LỜI XUẤT HIỆN TRONG XÁC THỊT

QUYỂN 4

VẠCH RÕ KẺ ĐỊCH LẠI ĐẤNG CHRIST

HỘI THÁNH
ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

MỤC LỤC

Mục 1. Họ lung lạc lòng người 1
Phần bổ sung: Những lẽ thật bổ sung về việc rao truyền phúc âm 1
Định nghĩa về lãnh đạo và người làm công; cùng lý do có lãnh đạo và người làm công 11
Thủ đoạn để khống chế mọi người của kẻ địch lại Đấng Christ 14
Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ lung lạc lòng người 28
A. Lôi kéo mọi người bằng những ân huệ nhỏ 28
B. Phô trương các thế mạnh của bản thân để được mọi người sùng bái 35
C. Dùng hình tượng giả để mê hoặc mọi người và tạo thiện cảm với họ 37

Mục 2. Họ tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình 44

Mục 3. Họ loại trừ và tấn công những ai mưu cầu lẽ thật 54

Mục 4. Họ đề cao và làm chứng cho bản thân 73
Phần bổ sung: Săn chuột 73
Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho bản thân 78

Mục 5. Họ mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và khống chế mọi người 127
Phần bổ sung: Câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo 127
I. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người 137
II. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người 155
III. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người 168
IV. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người 177

Mục 6. Họ làm việc theo cách quỷ dị, độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác, và ép người khác phải thuận phục mình 189
Phần bổ sung: Câu chuyện của Đại Minh và Tiểu Minh 189
I. Mổ xẻ về cách làm việc quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ 200
II. Mổ xẻ về sự độc đoán chuyên quyền và ép người khác thuận phục mình của kẻ địch lại Đấng Christ 214

Mục 7. Họ tà ác, nham hiểm và giả dối (Phần 1) 250
Phần bổ sung: Xử lý vụ kẻ địch lại Đấng Christ ở Canada 250
Bàn về vốn liếng: “Kệ đi chứ!” 256
I. Mổ xẻ về sự thù hằn, ghét bỏ những điều tích cực và lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ 268

Mục 7. Họ tà ác, nham hiểm và giả dối (Phần 2) 304
Phần bổ sung: Giải quyết những hiểu lầm của mọi người về việc xử lý một hội thánh ở Canada 304
II. Mổ xẻ về việc yêu thích những thứ tiêu cực của kẻ địch lại Đấng Christ 321

Mục 7. Họ tà ác, nham hiểm và giả dối (Phần 3) 368
Phần bổ sung: Quà tặng 368
III. Mổ xẻ về những thứ kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái và ngưỡng mộ 386

Mục 8. Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời (Phần 1) 437
Phần bổ sung: Mổ xẻ về các vấn đề nảy sinh khi ghi chép lại bài giảng đạo 437
Những ước mơ của Tiểu Cương 443
I. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai 458
II. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ luôn có dã tâm và dục vọng khống chế, chinh phục mọi người 484

Mục 8. Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời (Phần 2) 517
Phần bổ sung: Thảo luận ngắn về ba phương diện của nhân tính bình thường 517
A. Thái độ của con người trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau 518
B. Việc quản lý của con người đối với môi trường xung quanh cá nhân họ 526
C. Thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với người khác giới 535
III. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát mình trong công tác 543

Mục 8. Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời (Phần 3) 584
Phần bổ sung: Mổ xẻ văn hóa truyền thống phương Đông và phương Tây 584
Một ngày của Tiểu Giả 593
IV. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật khi có được chút ít kinh nghiệm và tri thức 608
Bài bàn thêm 1: Lẽ thật là gì 639

I. Mổ xẻ về tư tưởng “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” 642
II. Mổ xẻ về tư tưởng “nằm gai nếm mật” 652
A. Không chịu thừa nhận thất bại 655
B. Nhẫn nhục gánh vác 664
C. Ý chí chiến đấu “không bao giờ bỏ cuộc” 689

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 1) 705
Phần bổ sung: Lẽ thật là gì 705
I. Lợi ích của Đức Chúa Trời là gì và lợi ích của con người là gì 739

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 2) 766
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 766
A. Sự an toàn của bản thân 767
B. Danh tiếng và địa vị của bản thân 783

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 3) 795
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 795
B. Danh tiếng và địa vị của bản thân 795
1. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa 805
2. Cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với những người mạnh hơn mình 819

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 4) 834
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 834
C. Mưu đồ phúc lợi cho bản thân 835

1. Biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời 835
2. Lợi dụng anh chị em phục vụ và làm việc cho mình 850

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 5) 863
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 863
C. Mưu đồ phúc lợi cho bản thân 863
3. Lợi dụng chức vụ để lừa lấy đồ ăn thức uống và những thứ tốt khác 865
Trường hợp Một: Mượn danh nghĩa công tác để ăn chùa uống chùa 867
Trường hợp thứ hai: Oán hận vì không ra nước ngoài được 871
Trường hợp thứ ba: Về quê nhà ở nông thôn thì không có cách nào sống nổi 877
Trường hợp thứ tư: Lừa lấy của lễ để trả nợ 881
Trường hợp thứ năm: Đòi nhà Đức Chúa Trời trả thù lao làm việc 883
Trường hợp thứ sáu: Đi ngàn dặm để làm quan, vì cơm ăn áo mặc 886

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 6) 896
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 896
D. Tiền đồ và số phận của họ 896
1. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời 898

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 7) 927
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 927
D. Tiền đồ và số phận của họ 927
2. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình 928

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 8) 958
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 958
D. Tiền đồ và số phận của họ 958
3. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa 959

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 9) 992
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 992
D. Tiền đồ và số phận của họ 992
4. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh "người phục vụ" 992
a. Định nghĩa và nguồn gốc của chức danh "người phục vụ" 993
b. Những cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh "người phục vụ" 1003
c. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại không sẵn lòng làm người phục vụ 1015

Mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân (Phần 10) 1025
II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ 1025
D. Tiền đồ và số phận của họ 1025
5. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh 1027
a. Giả vờ 1028
b. Giả mạo 1042
c. Cao hơn tất cả 1055

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 1) 1059
I. Xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời 1063

A. Xem thường sự công chính của Đức Chúa Trời 1066
B. Xem thường sự toàn năng của Đức Chúa Trời 1072
C. Xem thường sự thánh khiết và độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời 1079

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 2) 1099
II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể 1100
A. Nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình 1103
B. Nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ 1120

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 3) 1130
II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể 1130
C. Cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng 1130
1. Biểu hiện của họ khi phải đối mặt với việc bị tỉa sửa 1133
2. Biểu hiện của họ đối với Đấng Christ khi Ngài bị săn lùng, không nơi tựa đầu 1142
3. Biểu hiện của họ khi hình thành những quan niệm về Đấng Christ 1144
4. Biểu hiện của họ khi được đề bạt hoặc bị cách chức 1147
5. Biểu hiện của họ đối với hội thánh trong các hoàn cảnh khác nhau 1151

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 4) 1167
II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể 1167
D. Chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, nhưng không phục, cũng không thuận theo 1169

Bài bàn thêm 2: Nô-ê và Áp-ra-ham đã lắng nghe lời Đức Chúa Trời và thuận phục Ngài như thế nào (Phần 1) 1206
I. Nô-ê đóng tàu 1206
II. Áp-ra-ham dâng Y-sác 1212
III. Vạch rõ cách con người ngày nay tiếp cận lời Đức Chúa Trời 1221

Bài bàn thêm 3: Nô-ê và Áp-ra-ham đã lắng nghe lời Đức Chúa Trời và thuận phục Ngài như thế nào (Phần 2) 1237
I. Thái độ của Nô-ê đối với lời Đức Chúa Trời 1238
II. Thái độ của Áp-ra-ham đối với lời Đức Chúa Trời 1257

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 5) 1271
III. Xem thường lời Đức Chúa Trời 1271
A. Kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời 1271
B. Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình 1288

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 6) 1303
III. Xem thường lời Đức Chúa Trời 1303
C. Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không 1303
1. Thăm dò những lời hứa và lời chúc phúc cho con người của Đức Chúa Trời 1307
2. Thăm dò những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời 1315
3. Thăm dò những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời 1322
4. Thăm dò những lời của Đức Chúa Trời về thời điểm Ngài sẽ rời mặt đất và thời điểm hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài 1329
5. Thăm dò những lời của Đức Chúa Trời về tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài 1333

Mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời (Phần 7) 1340
III. Xem thường lời Đức Chúa Trời 1340
D. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa 1341
1. Coi lời Đức Chúa Trời như công cụ để đổi lấy địa vị, danh tiếng và thể diện 1344
2. Bán sách lời Đức Chúa Trời để kiếm tư lợi 1361

Mục 11. Họ không tiếp nhận sự tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải, thay vào đó lại lan truyền quan niệm và công khai xét đoán Đức Chúa Trời 1371
I. Lý do kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa 1371
II. Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi không tiếp nhận sự tỉa sửa 1382
A. Không chịu thừa nhận mình đã làm sai 1382
B. Không chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại 1392

C. Không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự 1403

Mục 12. Họ muốn rút lui khi không có được địa vị hoặc hết hy vọng được phúc 1406

I. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị tỉa sửa 1406

II. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị điều chỉnh bổn phận 1415

III. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị cách chức 1426

IV. Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi không được dùng và đề bạt 1437

Mục 13. Họ không chỉ khống chế lòng người, mà còn khống chế tài chính của hội thánh 1446

I. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người 1446

II. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của Hội thánh 1450

A. Ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của Hội thánh 1451

B. Phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy và ăn cắp của lễ 1467

1. Phung phí của lễ 1467

2. Biển thủ của lễ 1469

3. Cho vay mượn của lễ 1471

4. Lừa lấy của lễ 1473

5. Ăn cắp của lễ 1474

Mục 14. Họ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình 1478

I. Kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực 1480

II. Kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện 1495

III. Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò và kiểm soát lòng người 1505

Mục 15. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ (Phần 1) 1513

I. Những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời 1513

A. Không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời 1516

B. Không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật 1534

Mục 15. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ (Phần 2) 1542

II. Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thực chất của Đấng Christ 1545

A. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với xuất thân của Đấng Christ 1545

B. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ 1557

C. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ 1566

Bài bàn thêm 4: Tổng kết về phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 1) 1574

I. Phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ 1574

A. Nói dối thành thói 1575

B. Nham hiểm độc ác 1581

C. Vô liêm sỉ và không biết xấu hổ 1586

D. Ích kỷ và đê tiện 1594

E. Bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu 1600

F. Dục vọng về vật chất cao hơn người bình thường 1603

Bài bàn thêm 5: Tổng kết về phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 2) 1607

II. Sự khác biệt giữa phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính 1607

III. Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ 1618

A. Tà ác 1619

1. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với con người 1620

2. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với Đức Chúa Trời 1626

a. Nghi hoặc 1626

b. Nghiên cứu 1628

c. Ngờ vực 1632

d. Đề phòng 1634

Bài bàn thêm 6: Tổng kết về phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 3) 1637

III. Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ 1637

A. Tà ác 1637

2. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với Đức Chúa Trời 1637

e. Thử thách 1637

f. Đòi hỏi 1643

g. Phủ nhận, lên án, xét đoán và báng bổ 1652

B. Chán ghét lẽ thật 1661

C. Hung ác 1666

MỤC 1. HỌ LUNG LẠC LÒNG NGƯỜI

Phần bổ sung: Những lẽ thật bổ sung về việc rao truyền phúc âm

Chủ đề được thảo luận trong một vài buổi nhóm họp trước là về việc thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, và chúng ta đã phân loại các bổn phận mà con người nên thực hiện cũng như phân loại nhân sự. Cụ thể có những loại nào? (Thưa, loại đầu tiên là nhân sự rao truyền phúc âm, loại thứ hai bao gồm các lãnh đạo và người làm công ở nhiều cấp độ khác nhau trong hội thánh, loại thứ ba là các nhân sự thực hiện những loại bổn phận đặc biệt khác nhau, loại thứ tư là những người thực hiện bổn phận thông thường, loại thứ năm là những người thực hiện bổn phận trong thời gian rảnh rỗi và loại thứ sáu là những người không thực hiện bổn phận.) Tổng cộng có sáu loại. Lần trước, chúng ta đã thảo luận về loại đầu tiên, liên quan đến các nguyên tắc và lẽ thật về bổn phận rao truyền phúc âm, đề cập tới nội dung về mọi khía cạnh trong việc rao truyền phúc âm, bao gồm các điểm cần lưu ý, các nguyên tắc và lẽ thật có liên quan, những điều mà con người nên cảnh giác, cũng như những sai lầm và lệch lạc dễ xảy ra trong quá trình thực hiện bổn phận rao truyền phúc âm. Sau khi nghe giảng đạo về một chủ đề cụ thể, ngươi có thể tổng kết nội dung chủ yếu trong đó không? Nếu các ngươi có thể nắm bắt được nội dung chính yếu của một chủ đề, ghi nhớ những lẽ thật liên quan, rồi dần dần trong quá trình thực hiện bổn phận, biến chúng thành thực tế, sự sống và con đường thực hành của mình, thì các ngươi đã thực sự hấp thụ được nội dung mà Ta đã thông công. Nếu sau khi thông công xong về một bài giảng đạo mà các ngươi chỉ ghi nhớ chung chung hoặc nhớ một số sự kiện, câu chuyện nào đó, chứ không biết những lẽ thật và nguyên tắc được nói đến ở đây là gì, tại sao lại nói về những điều này, thì như vậy có được tính là có sự lĩnh hội không? Như vậy có được tính là hiểu lẽ thật không? (Thưa, không.) Như vậy không được tính là hiểu lẽ thật. Tức là, các ngươi nghe mà không hiểu lẽ thật trong chuyện này là gì, các ngươi không hiểu, cũng không tiếp nhận chúng. Vậy các ngươi có thể tổng kết được không? Ai đó nói xem lần trước chúng ta thông công chủ yếu về nội dung nào? (Thưa, chúng ta đã tổng kết về bảy điều: thứ nhất, cách định nghĩa nhân sự rao truyền phúc âm; thứ hai, thực chất của bổn phận rao truyền phúc âm; thứ ba, thái độ của con người đối với bổn phận này cũng như quan điểm bên trong của họ; thứ tư, một vài nguyên tắc thực hành cụ thể đối với việc rao truyền phúc âm, chẳng hạn như ai phù hợp và ai không phù hợp với các nguyên tắc về việc được rao truyền phúc âm; thứ năm, cách đối xử với những người phù hợp với các nguyên tắc về việc được rao truyền phúc âm; thứ sáu, hậu quả khi nhân sự rao truyền phúc âm rời bỏ chức vụ và trốn mất trong quá trình thực hiện bổn phận; thứ bảy, các thánh đồ đã hiến thân để rao truyền phúc âm trong suốt lịch sử, chúng ta cũng phải trân trọng cơ hội được thực hiện bổn phận hiện tại và nhanh chóng trang bị cho mình lẽ thật.) Về cơ bản, ngươi đã tổng kết được trọng điểm của những nội dung mà chúng ta đã thông công lần trước – rất tốt. Còn sót gì không? (Thưa, còn một điểm nữa. Đó là, xoay

chuyển quan điểm của con người để họ biết việc rao truyền phúc âm không chỉ là bổn phận của những người rao truyền phúc âm mà còn là trách nhiệm không thể thoái thác của tất cả những ai tin và đi theo Đức Chúa Trời. Đây là một lẽ thật mà dân được Đức Chúa Trời chọn phải hiểu.) Rao truyền phúc âm là chức trách và nghĩa vụ của mỗi cá nhân – đây cũng là một khía cạnh trong đó. Các ngươi có biết mục đích của việc thông công về lẽ thật này là gì không? Đó là để giải quyết những lệch lạc trong sự lĩnh hội của con người. Các ngươi có biết có sự lệch lạc ở khía cạnh nào không? (Thưa, chúng con không biết.) Không biết thì chứng tỏ rằng các ngươi không hiểu khía cạnh này của lẽ thật. Vậy, tại sao Ta cần phải thông công về lẽ thật này? Về mặt tích cực, đó là một khía cạnh của lẽ thật mà con người nên hiểu. Về mặt tiêu cực, đó là để giải quyết những lệch lạc trong sự lĩnh hội của tất cả mọi người về việc rao truyền phúc âm.

Nhiều người có sự lệch lạc khi lĩnh hội về chuyện rao truyền phúc âm này. Có người cho rằng: “Tôi hiện đang làm một bổn phận đặc biệt, vì vậy việc rao truyền phúc âm chẳng liên quan gì đến tôi. Đó không phải là chuyện để tôi bận tâm. Thế nên, các lẽ thật, nguyên tắc và yêu cầu của Đức Chúa Trời cần phải hiểu để rao truyền phúc âm chẳng liên quan gì đến tôi cả. Tôi không cần phải hiểu những điều này”. Vì vậy, khi thông công khía cạnh này của lẽ thật về việc rao truyền phúc âm, họ cứ qua loa, không nghiêm túc, cũng không để tâm mà nghe. Ngay cả khi nghe rồi, họ cũng không biết là đang nói cái gì. Lại có những người nói rằng: “Sau khi tin Đức Chúa Trời, tôi đã luôn làm lãnh đạo. Tôi có tố chất và năng lực công tác. Tôi sinh ra để làm lãnh đạo. Có vẻ như bổn phận mà Đức Chúa Trời giao cho tôi và sứ mệnh đời tôi là làm lãnh đạo”. Ý họ là, việc rao truyền phúc âm không liên quan gì đến họ. Vì vậy, họ không xem trọng khi được thông công về lẽ thật của khía cạnh rao truyền phúc âm. Khi được yêu cầu tổng kết những gì đã được thông công trong buổi nhóm họp trước, thì có người lật tìm trong sổ ghi chép của mình cả buổi mà vẫn không biết gì. Tại sao lại như vậy? Có phải do trí nhớ của họ kém không? (Thưa, không phải.) Có phải vì họ có quá nhiều việc phải lo nghĩ không? (Thưa, không phải.) Không phải vậy. Điều này cho thấy thái độ của họ đối với lẽ thật là chán ghét và không yêu thích lẽ thật. Vì vậy, Ta khuyên tất cả mọi người và cũng nói để cho tất cả mọi người biết rằng việc rao truyền phúc âm không phải là trách nhiệm đặc biệt của một loại người hay nhóm người nào đó, mà là chức trách của tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời. Tại sao phải hiểu lẽ thật về việc rao truyền phúc âm? Tại sao mọi người cần phải biết những lẽ thật này? Là một loài thọ tạo, là một trong những người đi theo Đức Chúa Trời, bất kể tuổi tác, giới tính, dù trẻ hay già, thì việc rao truyền phúc âm cũng là một sứ mạng và chức trách mà mỗi người đều phải tiếp nhận. Nếu sứ mạng này đến với ngươi và đòi hỏi ngươi phải dâng mình, trả giá, hoặc thậm chí hy sinh tính mạng, thì ngươi nên làm gì? Ngươi nên tiếp nhận không chút thoái thác. Đây là lẽ thật, là điều ngươi nên hiểu. Đây không phải là một câu đạo lý đơn giản – mà là lẽ thật. Tại sao Ta lại phán đây là lẽ thật? Bởi vì dù thời gian thay đổi ra sao, thời đại đổi dời thế nào, hay nơi chốn và không gian thay đổi thế nào, thì việc rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời mãi mãi là điều tích cực. Ý nghĩa và giá trị của nó là bất biến:

nó tuyệt đối sẽ không thay đổi vì thời gian hay vị trí địa lý thay đổi. Việc rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời là tồn tại đời đời. Là một loài thọ tạo, ngươi nên tiếp nhận và thực hành việc này. Đây là lẽ thật đời đời. Có một vài người nói rằng: “Bổn phận tôi làm không phải là rao truyền phúc âm”. Tuy nhiên, lẽ thật liên quan đến việc rao truyền phúc âm này là điều con người nên hiểu, vì đó là lẽ thật liên quan đến các khải tượng, và những ai tin Đức Chúa Trời đều cần phải hiểu được nó; lẽ thật này là nền tảng cho việc tin Đức Chúa Trời và có lợi cho lối vào sự sống. Hơn nữa, bất kể có thực hiện bổn phận gì trong hội thánh, ngươi cũng sẽ có cơ hội tiếp xúc với những người ngoại đạo và do đó có trách nhiệm rao truyền phúc âm cho họ. Một khi hiểu được lẽ thật về việc rao truyền phúc âm, trong lòng ngươi sẽ biết rằng: “Tôi có trách nhiệm loan truyền công tác mới của Đức Chúa Trời và phúc âm về công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Bất kể lúc nào hay ở đâu, và bất kể thân phận hay vai trò của tôi là gì, nếu là diễn viên, tôi cũng có nghĩa vụ rao truyền phúc âm; nếu hiện tại là lãnh đạo hội thánh, tôi cũng có nghĩa vụ rao truyền phúc âm. Bất kể hiện tại đang thực hiện bổn phận gì, tôi đều có nghĩa vụ loan truyền phúc âm của vương quốc. Hễ có cơ hội hoặc thời gian rảnh rỗi là tôi đều nên đi rao truyền phúc âm. Đây là trách nhiệm không thể thoái thác của tôi”. Hiện tại, đa số mọi người có cho là vậy không? (Thưa, không.) Vậy thì hầu hết mọi người cho là như thế nào? “Tôi hiện có một bổn phận cố định. Tôi đang học và đào sâu nghiên cứu một nghiệp vụ, một chuyên ngành cố định, vì vậy việc rao truyền phúc âm không liên quan gì đến tôi”. Đây là thái độ gì vậy? Đó là thái độ trốn tránh trách nhiệm và sứ mạng, một thái độ tiêu cực. Những người này không quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, họ phản nghịch Đức Chúa Trời. Bất kể ngươi là ai, nếu không gánh vác việc rao truyền phúc âm, thì đây chẳng phải là biểu hiện cho thấy ngươi không có lương tâm và lý trí sao? Nếu ngươi không chủ động và tích cực hợp tác, đảm đương và thuận phục, thì ngươi đang ứng phó một cách bị động và tiêu cực – thái độ này là không thể chấp nhận được. Bất kể ngươi thực hiện bổn phận gì, bất kể nó liên quan đến nghiệp vụ hay chuyên ngành gì, một trong những kết quả chính mà ngươi phải đạt được là có thể làm chứng và loan truyền phúc âm về công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Đây là việc tối thiểu mà một loài thọ tạo phải làm được. Nếu ngay cả việc tối thiểu này mà cũng không thể làm được thì ngươi đã thu hoạch được gì từ việc thực hiện bổn phận của mình trong suốt thời gian tin Đức Chúa Trời? Ngươi đã đạt được gì? Ngươi có hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời không? Mặc dù ngươi đã thực hiện bổn phận nhiều năm và đã thành thạo nghiệp vụ, nhưng bảo ngươi làm chứng cho Đức Chúa Trời thì ngươi không nói được lời nào, không thông công được về khía cạnh lẽ thật nào, thì vấn đề ở đây là gì? Đó là ngươi không hiểu lẽ thật. Nói rằng con người không hiểu lẽ thật thì có lẽ có một vài người cảm thấy oan uổng cho họ. Họ cảm thấy mình đã thực hiện bổn phận hiệu quả, nhưng họ không hiểu được những khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời và tâm ý cứu rỗi nhân loại của Ngài. Như vậy thì có với tới được việc hiểu được lẽ thật không? Ít nhất, ngươi tin Đức Chúa Trời mà chưa thiết lập được nền tảng trên con đường thật. Ngươi không có chút gánh nặng nào trong việc loan truyền công tác của

Đức Chúa Trời và phúc âm về sự cứu rỗi nhân loại của Ngài, ngươi cũng chẳng có chút thấu suốt, nhận thức hay lĩnh hội nào. Vậy thì ngươi có thực sự được xem là người đi theo Đức Chúa Trời không? Ngươi đã thiết lập được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời chưa? Nếu chưa đạt được bất kỳ điều gì trong số những điều này, thì ngươi không có thực tế lẽ thật.

Bây giờ, hãy cùng trở lại chủ đề chúng ta thảo luận lúc đầu. Rao truyền phúc âm là trách nhiệm và nghĩa vụ của hết thảy dân được Đức Chúa Trời chọn. Sau khi nói hết về khía cạnh lẽ thật này, một điều mà tất cả mọi người nên hiểu là gì? Dù con người trả giá, từ bỏ gia đình và công việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, hay thậm chí dâng cả mạng sống của mình, thì thực ra đó đều là những thứ bề nổi. Cuối cùng, Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải đạt được điều gì? Đó là khi vóc giạc của ngươi lớn lên và sự sống của ngươi trưởng thành, theo thời gian, ngươi sẽ dần bắt đầu hiểu được những lẽ thật khác nhau về công tác của Đức Chúa Trời và tâm ý của Ngài trong việc cứu rỗi nhân loại. Gánh nặng rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời của ngươi ngày càng rõ ràng, và quyết tâm đảm đương bổn phận này của ngươi cũng ngày càng mạnh mẽ. Nếu một lãnh đạo hội thánh làm việc nhiều năm, mà càng có nhiều năm lãnh đạo hội thánh, họ càng không có cảm giác, không thấy cảm động và không có gánh nặng trong việc rao truyền phúc âm, thì họ thực hiện bổn phận như thế nào? (Thưa, không tốt.) Không tốt như thế nào? Xảy ra vấn đề gì rồi? Nếu họ sinh ra tình trạng như vậy, sống trong tình trạng như vậy, thì ít nhất có thể khẳng định một điều: trong những năm qua, người này không mưu cầu lẽ thật và không làm bất kỳ công việc thực tế nào. Họ giống như cán bộ quan liêu của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy mà dẫn đến việc họ không có gánh nặng và không có sự thấu suốt để truyền bá danh Đức Chúa Trời và làm chứng cho công tác của Ngài. Đó chẳng phải là kết quả sao? (Thưa, phải.) Đó là kết quả tất yếu. Dù người này đã làm việc được bao nhiêu năm, dù họ cho rằng vóc giạc của mình đã rất lớn rồi, rằng họ có thể quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, và có thể phụng sự theo tâm ý của Đức Chúa Trời, nhưng khi nói đến rao truyền phúc âm, họ rụt lại, không biết phải rao truyền như thế nào. Khi gặp những người khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời và đến tìm kiếm, tìm hiểu về con đường thật, họ liền cứng lưỡi, một câu cũng không nói nên lời và không biết bắt đầu từ đâu. Vấn đề ở đây là gì? Đó là họ không hiểu lẽ thật và chưa đạt được lẽ thật, nên họ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chỉ những người hiểu lẽ thật mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Việc rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời thuộc phạm vi bổn phận của ngươi. Nếu ngươi hiểu lẽ thật, nếu ngươi đã đạt được lẽ thật, thì tại sao khi gặp những người tìm hiểu con đường thật, ngươi lại không có gì để nói? Đây chẳng phải là vấn đề sao? Các ngươi có thường xuyên rơi vào tình huống như vậy không? (Thưa, có.) Vấn đề ở đây là gì? Ngươi không có gánh nặng. Không có gánh nặng chẳng phải là vấn đề sao? Không có gánh nặng thì có thể thực hiện bổn phận được không? Dù có thực hiện bổn phận thì cũng có thể thực hiện một cách trung thành được không? Có thể thực hiện một cách đạt tiêu chuẩn được không? Mặc dù việc không có gánh nặng có thể không

phải là một vấn đề chí tử, nhưng vẫn là vấn đề nghiêm trọng, bởi vì nó ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của ngươi. Chẳng phải cần giải quyết vấn đề này sao? (Thưa, phải.) Vậy giải quyết như thế nào? Ngươi phải xoay chuyển những quan điểm sai lầm của mình về việc rao truyền phúc âm và hiểu lẽ thật về việc rao truyền phúc âm. Tất cả những công việc mà các ngươi đang tham gia hiện nay đều liên quan trực tiếp đến công tác rao truyền phúc âm và thuộc phạm vi rao truyền phúc âm. Chúng đều nhằm mục đích làm chứng cho Đức Chúa Trời, mở rộng công tác phúc âm, làm chứng về danh Đức Chúa Trời, và loan truyền phúc âm về công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, để nhiều người biết được và đến trước Đức Chúa Trời hơn, tiếp nhận sự chinh phục của Đức Chúa Trời, tiếp nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và cuối cùng, nếu họ đủ may mắn để tiếp nhận được sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời thì càng tốt. Khiến cho nhiều người đến trước Đức Chúa Trời hơn nghĩa là gì, và kết quả cuối cùng phải đạt được là gì? (Thưa, đó là khiến nhiều người có được ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời hơn.) Tại sao phải đạt được mục đích này? Bởi vì đó chính là tâm ý của Đức Chúa Trời. Vì thế mà chúng ta giải thích không mệt mỏi về những lẽ thật này. Nếu không liên quan gì đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì nói về những điều này sẽ vô ích và sáo rỗng. Chính vì đó là tâm ý của Đức Chúa Trời, nên chúng ta mới làm rõ và giúp tất cả mọi người hiểu được, để họ biết rằng đây là lẽ thật, rằng tất cả mọi người nên dốc sức cho khía cạnh lẽ thật liên quan đến việc rao truyền phúc âm này, để mỗi người đều có sự thấu suốt như thế này và hình thành gánh nặng như thế này.

Câu hỏi tiếp theo là tại sao chúng ta nên để cho nhiều người hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời hơn để họ có thể rao truyền phúc âm và làm tốt bổn phận của mình? Tại sao phải làm được việc này? Một số người nói rằng: “Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất, vì vậy chúng ta nên để cho nhiều người được tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời hơn”. Nói như vậy cũng đúng, nhưng không phải là câu trả lời thực chất cho câu hỏi này. Vậy câu trả lời thực chất cho câu hỏi này là gì? Các ngươi có biết không? (Thưa, Đức Chúa Trời muốn thu phục một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ngài.) Đức Chúa Trời muốn thu phục một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ngài, và phải sử dụng việc mở rộng phúc âm để đạt được việc này. Điều chúng ta đang nói đến bây giờ là rao truyền phúc âm rộng rãi. Rao truyền phúc âm rộng rãi và thu phục một nhóm người có khác nhau không? (Thưa, có.) Vậy mục đích của việc rao truyền phúc âm rộng rãi là gì? (Thưa, để cứu rỗi nhiều người nhất có thể.) Cứu rỗi nhiều người nhất có thể là một nguyên tắc trong việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, nhưng không phải là câu trả lời cho câu hỏi này. Từ khi bước công tác này bắt đầu, Ta đã phán nhiều lần về việc này. Đức Chúa Trời đã đến làm công tác để mở ra một thời đại, mang đến thời đại mới và kết thúc thời đại cũ – mang đến Thời đại Vương quốc và kết thúc Thời đại Ân điển. Tất cả những ai tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt đều đã chứng kiến sự thật này. Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác mới, bày tỏ lẽ thật để phán xét nhân loại, làm tinh sạch và cứu rỗi nhân loại. Phúc âm của vương quốc đã bắt đầu lan rộng ở nhiều quốc gia. Nhân

loại này đã bước ra khỏi Thời đại Luật pháp và Thời Đại Ân Điển. Họ không còn đọc Kinh Thánh, không còn sống dưới thập tự giá và không còn kêu cầu danh Đấng Cứu Thế Jêsus nữa. Thay vào đó, họ cầu nguyện theo danh Đức Chúa Trời Toàn Năng, đồng thời tiếp nhận những lời mà Đức Chúa Trời bày tỏ trong hiện tại để chúng trở thành nguyên tắc, phương thức và mục đích sinh tồn của sự sống con người. Theo tầng ý nghĩa này, chẳng phải những người này đã bước vào thời đại mới rồi sao? (Thưa, phải.) Họ đã bước vào thời đại mới. Vậy còn nhiều người hơn nữa chưa tiếp nhận phúc âm trong thời kỳ sau rốt và lời mới của Đức Chúa Trời, họ đang sống trong thời đại nào? Họ vẫn đang sống trong Thời đại Ân điển. Hiện tại, chức trách của các ngươi là gì? Là đưa họ ra khỏi Thời đại Ân điển và để họ bước vào thời đại mới. Các ngươi chỉ dựa vào việc cầu nguyện và kêu cầu danh Đức Chúa Trời thì có thể hoàn thành sự ủy thác của Ngài sao? Các ngươi chỉ rao truyền vài lời của Đức Chúa Trời là được rồi sao? Chắc chắn là không được. Về chuyện này, cần tất cả các ngươi có gánh nặng để gánh vác sự ủy thác rao truyền phúc âm, rao truyền lời Đức Chúa Trời rộng rãi, dùng đủ mọi phương thức loan truyền lời Đức Chúa Trời để loan truyền và mở rộng phúc âm của vương quốc. Mở rộng là gì? Chính là truyền lời Đức Chúa Trời đến cho những người chưa tiếp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, để cho càng nhiều người biết đến công tác mới của Đức Chúa Trời hơn, rồi sau đó làm chứng về lời Đức Chúa Trời với họ, dùng trải nghiệm của các ngươi để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đưa họ bước vào thời đại mới. Như thế thì họ sẽ bước vào thời đại mới giống như các ngươi. Tâm ý của Đức Chúa Trời rất rõ ràng, tâm ý của Đức Chúa Trời không phải chỉ là để những người nghe lời của Ngài rồi tiếp nhận và đi theo như các ngươi bước vào thời đại mới, mà là muốn dẫn dắt toàn bộ nhân loại bước vào thời đại mới. Đây là tâm ý của Đức Chúa Trời, đây là lẽ thật mà mỗi một người hiện đang đi theo Đức Chúa Trời đều nên hiểu. Đức Chúa Trời không dẫn dắt một nhóm người, một hội nhỏ, hoặc một tộc người nhỏ bước vào thời đại mới, thay vào đó Ngài muốn dẫn dắt toàn nhân loại bước vào thời đại mới. Để đạt được mục đích đó thì nên làm thế nào? (Thưa, nên rao truyền phúc âm rộng rãi.) Phải rao truyền phúc âm rộng rãi, dùng nhiều phương thức và đường lối để rao truyền phúc âm rộng rãi. Việc rao truyền phúc âm rộng rãi, nói thì đơn giản, nhưng cụ thể thì nên làm gì? (Thưa, cần có sự phối hợp của con người.) Đúng vậy, chuyện này cần có sự phối hợp của con người. Nếu trong lòng con người luôn bám vào một số điều cũ, luôn có một số yếu tố lệch lạc, tuân thủ những quy định và cách làm cũ, mà không xem trọng công tác phúc âm, và không tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, cứ như công tác phúc âm không liên quan đến họ, thì liệu dạng người này có thể được Đức Chúa Trời đề bạt và sử dụng không? Liệu họ có thể có tư cách sống trước Đức Chúa Trời không? Liệu họ có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi không? Chắc chắn là không. Vì thế, Ta phải làm công tác tư tưởng cho các ngươi, xem xem các ngươi không hiểu những gì và liên tục nói một cách không mệt mỏi về phương diện lẽ thật có liên quan, cho đến khi nào các ngươi hiểu được mới thôi. Dù các ngươi có tê liệt và trì độn đến đâu, Ta cũng phải không ngừng phán với các ngươi và làm cho

các ngươi hiểu được rằng đây là tâm ý của Đức Chúa Trời, đây là bổn phận các ngươi phải thực hiện, là sứ mạng và nghĩa vụ của các ngươi khi sống trong đời này. Nếu các ngươi không coi trọng và không hiểu những điều Ta phán, thì Ta phải tiếp tục phán. Dù các ngươi nghe đến mức chán ghét rồi thì Ta cũng phải tiếp tục phán, cho đến khi các ngươi hiểu được lẽ thật mới thôi. Lẽ thật là gì? Lẽ thật là những gì Đức Chúa Trời bày tỏ; là tâm ý của Đức Chúa Trời, là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, và là thực tế lẽ thật mà con người trong thời đại mới phải có. Con người nên tiếp cận như thế nào với tâm ý của Đức Chúa Trời? Họ nên đón nhận một cách hoàn toàn và tuyệt đối, sau đó thuận phục và hợp tác, qua đó thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Đây là nghĩa vụ của con người. Nói vậy các ngươi có hiểu không? Có một số người nói rằng: "Ôi trời, Đức Chúa Trời yêu cầu con người tiếp nhận sự ủy thác của Ngài, nhưng điều đó thì liên quan gì đến những cá nhân nhỏ bé như chúng ta?". Theo các ngươi, nó có liên quan đến họ không? (Thưa, có.) Nó liên quan như thế nào đến họ? Để Ta giải thích. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và con người là loài thọ tạo của Ngài. Mối quan hệ giữa "tạo" và "thọ tạo" là gì? Đó là mối quan hệ giữa chủ động và bị động, giữa tạo dựng và được tạo dựng. Vì tâm ý của Đấng Tạo Hóa đã được tỏ lộ cho ngươi biết, vậy ngươi nên đáp lại với thái độ gì? (Thưa, tiếp nhận và hết sức hợp tác.) Chính xác, ngươi nên thuận phục và tiếp nhận, hết sức hợp tác, bất kể giá nào. Sự hợp tác này có bao gồm tìm kiếm lẽ thật không? Có bao gồm hiểu lẽ thật không? Bao gồm cả hai. Nếu ngươi đã hiểu yêu cầu và sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì những điều này liên quan đến sứ mạng của ngươi, đó chính là bổn phận của ngươi. Nếu ngươi đã biết thì phải nên tiếp nhận. Đây là điều mà người có lương tâm và lý trí nên làm được. Nếu ngươi biết yêu cầu và sự ủy thác của Đức Chúa Trời, nhưng lại không thể tiếp nhận, thì ngươi không có cả lương tâm lẫn lý trí, và ngươi không xứng đáng được gọi là người. Một số người vẫn có thể không hiểu, thấy rằng: "Tâm ý của Đức Chúa Trời thì liên quan gì đến chúng ta?". Nếu tâm ý của Đức Chúa Trời không liên quan gì đến ngươi, thì ngươi không phải là người đi theo Đức Chúa Trời hay người nhà Đức Chúa Trời. Chẳng hạn như cha mẹ ngươi sinh ra ngươi và nuôi nấng ngươi bao nhiêu năm; ngươi ăn thức ăn của họ, sống trong nhà họ và tiêu tiền của họ. Nhưng khi nhà có việc, ngươi lại nói không liên quan đến ngươi, ngươi làm ngơ và cứ thế bỏ chạy, thì ngươi là thứ gì vậy? Nói ngươi là người ngoài còn êm tai; thực ra ngươi là thứ ngỗ ngược, mặt người dạ thú, súc sinh cũng không bằng. Tâm ý của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ cho ngươi, và Đức Chúa Trời phán: "Các ngươi đã tiếp nhận bước công tác này, và Ta đã ban trước cho các ngươi những lời này, để các ngươi có thể nghe trước, và các ngươi đã nghe, hiểu và lĩnh hội được. Bây giờ Ta cũng sẽ cho các ngươi biết tâm ý và yêu cầu của Ta đối với các ngươi. Các ngươi nên loan truyền công tác của Ta, lời Ta và những việc Ta sẽ thành toàn để cho toàn thể nhân loại nghe tiếng Ta; các ngươi nên mở rộng phúc âm vương quốc của Ta để cho toàn thể nhân loại nhanh chóng tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời và bước vào Thời đại Vương quốc. Đây là tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời". Nghe xong, ngươi nên suy ngẫm như thế nào? Ngươi nên có thái độ như thế

nào? Ngươi nên lựa chọn như thế nào? Ngươi nên làm bổn phận mà một con người thọ tạo nên làm như thế nào? Một số người có thể cảm thấy gánh nặng này nặng nề, nhưng cảm giác thôi thì chưa đủ; ngươi cần phải hành động và có nhận thức thật sự. Ngươi nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời như thế này: "Lạy Đức Chúa Trời, Ngài đã giao phó cho con trách nhiệm rao truyền phúc âm – đây là sự nâng đỡ của Ngài. Mặc dù con hiểu được quá ít lẽ thật, nhưng con sẵn lòng làm hết sức mình để hoàn thành sự ủy thác này. Con đã nghe rất nhiều bài giảng và hiểu được chút lẽ thật – hết thảy đều là sự chúc phúc của Ngài, và giờ đây con có trách nhiệm phải làm chứng cho lời và công tác của Đức Chúa Trời, để hoàn thành sự ủy thác này của Ngài". Như vậy mới đúng; khi con người có lòng thuận phục Đức Chúa Trời, Ngài sẽ dẫn dắt họ. Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng với con người rồi, phán rằng việc loan truyền phúc âm là một nghĩa vụ và trách nhiệm không ai có thể trốn tránh. Đó là bổn phận cả đời của con người, bổn phận của mỗi con người thọ tạo. Những lời này có chứa đựng mệnh lệnh từ Đức Chúa Trời không? Có chứa đựng sự dặn dò của Ngài không? (Thưa, có.) Có chứa đựng tâm ý của Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Có chứa đựng những lẽ thật mà con người nên hiểu không? (Thưa, có.) Có chứa đựng các nguyên tắc và con đường thực hành mà con người có thể tuân theo không? (Thưa, có.) Ta đã đề cập tổng cộng bao nhiêu điểm? (Thưa, bốn điểm: đầu tiên là mệnh lệnh và sự dặn dò của Đức Chúa Trời. Thứ hai là tâm ý của Đức Chúa Trời. Thứ ba là các lẽ thật mà chúng con nên hiểu. Thứ tư là các nguyên tắc và con đường thực hành mà con người nên tuân theo.) Đúng vậy, Ta đã đề cập tổng cộng bốn điểm này. Tiếp theo, hãy cùng thông công về nội dung cụ thể của từng điểm.

Mục đầu tiên là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, đó là loan truyền phúc âm của vương quốc.) Đó là rao truyền rộng rãi phúc âm của vương quốc. Mục thứ hai là tâm ý của Đức Chúa Trời. Tâm ý của Đức Chúa Trời là gì? Đó là để cho nhiều người hơn biết rằng Đức Chúa Trời đã đến rồi, Ngài đang làm công tác mới, Đức Chúa Trời dự định thay đổi thời đại, kết thúc thời đại cũ và dẫn dắt nhân loại vào thời đại mới. Đây chính là tâm ý của Đức Chúa Trời, chẳng phải sao? Có thể nói rằng tâm ý của Đức Chúa Trời là mở rộng phúc âm không? Không đơn giản như vậy. Mở rộng phúc âm có mục đích và kết quả cuối cùng – đó nên là gì? (Thưa, để cho nhiều người hơn biết rằng Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đang làm công tác mới, và Ngài dự định kết thúc thời đại cũ và dẫn dắt toàn thể nhân loại vào thời đại mới.) Đúng vậy, đó là để dẫn dắt toàn thể nhân loại vào thời đại mới. Việc này ảnh hưởng như thế nào đến nhân loại? Nhân loại bước vào thời đại mới; thời đại này được chuyển đổi. Vậy tâm ý của Đức Chúa Trời là gì? Hãy nhắc lại. (Thưa, Đức Chúa Trời dự định thay đổi thời đại, kết thúc thời đại cũ và dẫn dắt nhân loại vào thời đại mới.) Các ngươi không được bỏ sót bất kỳ điều gì – các ngươi đã ghi lại hết chưa? (Thưa, rồi.) Mục thứ ba là lẽ thật mà con người nên hiểu. Lẽ thật này nên là gì? (Thưa, rao truyền phúc âm là bổn phận và trách nhiệm của mỗi con người thọ tạo.) Đó là lẽ thật. Trong lẽ thật này, điều con người nên làm là tiếp nhận bổn phận rao truyền phúc âm, sau đó tìm ra các nguyên tắc

và con đường thực hành trong câu này. Câu này là lẽ thật đối với con người. Câu này là gì? (Thưa, rao truyền phúc âm là bổn phận và trách nhiệm của mỗi con người thọ tạo.) Nó nên là bổn phận và sứ mạng. Các ngươi hiểu bổn phận và sứ mạng như thế nào? Bổn phận là trách nhiệm mà con người nên làm tròn, và trách nhiệm mà con người nên làm tròn cũng là bổn phận của họ. Nhưng sứ mạng thì khác; sứ mạng lớn lao hơn, chuẩn xác hơn, có ý nghĩa sâu sắc hơn và có trọng lượng hơn trách nhiệm. Các ngươi đã ghi lại chưa? (Thưa, rồi.) Bây giờ Ta phát hiện một chuyện; tất cả những nội dung này mà chúng ta đang thảo luận cần được ghi lại bằng văn bản thì các ngươi mới hình dung được. Nếu các ngươi không ghi lại, mà chỉ nghe như vậy, thì thậm chí còn không có ấn tượng. Nó cho thấy điều gì? Nó cho thấy rằng con người không hiểu lẽ thật; họ chỉ hiểu được chút đạo lý và biết được định nghĩa, khái niệm và đại ý của một số lẽ thật. Còn chi tiết cụ thể, cách thực hành và áp dụng những lẽ thật này, thì họ mù tịt, chẳng phải sao? Đối với hầu hết các ngươi, nói đạo lý trong hai, ba giờ không khó, nhưng áp dụng lẽ thật để giải quyết khi gặp chuyện, sử dụng các nguyên tắc và con đường thực hành mà các ngươi đã trải nghiệm và hiểu được – thì khó. Vấn đề ở đây là gì? Không hiểu lẽ thật, đúng không? Bây giờ hãy cùng chuyển sang mục thứ tư. Mục thứ tư là gì? (Thưa, các nguyên tắc và con đường thực hành mà con người nên tuân theo.) Các nguyên tắc và con đường này được xác định như thế nào? Chúng được xác định dựa trên hai điều: thứ nhất là tâm ý của Đức Chúa Trời, và thứ hai là lẽ thật. Hai điều này là những gì con người phải hiểu. Chẳng hạn như ngươi không muốn rao truyền phúc âm khi được yêu cầu, nhưng Đức Chúa Trời phán rằng rao truyền phúc âm là tâm ý của Ngài, thì ngươi nên làm gì? Các nguyên tắc thực hành của ngươi nên là gì? Thái độ của ngươi nên là gì? Ngươi nên thuận phục và tiếp nhận hoàn toàn, không từ chối, không phân tích hay nghiên cứu, cũng không hỏi lý do. Đây mới là thuận phục thực sự. Đây là một nguyên tắc quan trọng phải tuân theo khi thực hành lẽ thật. Nếu dùng cách thức định nghĩa để nói về tâm ý của Đức Chúa Trời, thì nó thường nói đến điều gì? Tâm ý của Đức Chúa Trời thực chất là ý của Đức Chúa Trời, mục đích, căn nguyên và xuất phát điểm cho hành động của Ngài. Thuật ngữ thuộc linh gọi là “tâm ý” của Ngài hoặc “khải tượng”. Khi Đức Chúa Trời cho ngươi biết về tâm ý của Ngài, Ngài cho ngươi một phương hướng chung, để ngươi biết Ngài dự định làm gì. Nhưng nếu Đức Chúa Trời không cung cấp chi tiết cụ thể hoặc nguyên tắc, thì ngươi có biết con đường và phương hướng thực hành cụ thể không? Ngươi sẽ không biết được. Đó chính là lý do tại sao khi Ta bảo con người làm việc gì, những người có não, có tâm và có linh, sau khi tiếp nhận sẽ lập tức tìm kiếm chi tiết và cách làm cụ thể. Những người vô não, vô tâm và vô linh, có thể cho là dễ, không đợi có thêm chi tiết đã vội hành động. Không có não và làm nhiệm vụ mù quáng chính là như vậy. Khi ngươi tiếp nhận sự ủy thác từ Đức Chúa Trời và nhắm đến việc làm tốt bổn phận và hoàn thành sứ mạng của mình, thì đầu tiên ngươi phải hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Ngươi cần biết rằng sự ủy thác này đến từ Đức Chúa Trời, rằng đó là tâm ý của Ngài, và ngươi nên tiếp nhận, quan tâm, và quan trọng hơn là thuận phục nó. Thứ hai, ngươi nên tìm kiếm xem để thực hiện bổn phận này,

những lẽ thật nào mình cần hiểu, những nguyên tắc nào mình nên tuân theo, và cách thực hành nào có lợi cho dân được Đức Chúa Trời chọn và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đây là nguyên tắc thực hành. Sau khi lĩnh hội được tâm ý của Đức Chúa Trời, ngươi nên nhanh chóng tìm kiếm và hiểu các lẽ thật liên quan đến việc thực hiện bổn phận này, và sau khi hiểu được lẽ thật thì xác định các nguyên tắc và con đường thực hành những lẽ thật này. “Nguyên tắc” nói đến điều gì? Cụ thể, nguyên tắc nói đến điều mà khi thực hành lẽ thật phải dựa trên đó để đạt được mục tiêu hoặc có kết quả. Chẳng hạn như nếu ngươi được giao nhiệm vụ mua một vật phẩm, thì nguyên tắc thực hành cụ thể cho chuyện này là gì? Đầu tiên, ngươi cần hiểu thông số kỹ thuật và mẫu mã của vật phẩm cần mua, các tiêu chuẩn chất lượng phải đáp ứng, và giá cả có phù hợp hay không. Trong quá trình tìm kiếm, ngươi sẽ hiểu rõ các nguyên tắc thực hành cụ thể. Các nguyên tắc này cho ngươi một thang đo và phạm vi – chỉ cần ở trong phạm vi này là được. Một khi ngươi hiểu được các nguyên tắc cơ bản về thông số kỹ thuật, chất lượng và giá cả của vật phẩm, thì nó cho thấy ngươi đã nắm bắt được các tiêu chuẩn yêu cầu cho nhiệm vụ này. Chuyện này tương đương với việc ngươi đã biết cách thực hành về cơ bản. Để thực hành lẽ thật, phải nắm bắt được các nguyên tắc: nguyên tắc mới là yếu tố chủ chốt và cơ bản nhất. Một khi ngươi nắm bắt được các nguyên tắc cơ bản để thực hiện bổn phận, thì nó cho thấy ngươi đã hiểu được các tiêu chuẩn yêu cầu để thực hiện bổn phận đó. Nắm vững các nguyên tắc này tương đương với biết cách thực hành lẽ thật. Vậy khả năng thực hành này được thiết lập dựa trên cơ sở nào? Nó dựa trên cơ sở hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và lẽ thật. Nếu ngươi chỉ biết một câu trong những điều Đức Chúa Trời yêu cầu, thì có được coi là hiểu lẽ thật không? Không. Để được coi là hiểu lẽ thật, phải đáp ứng các tiêu chuẩn nào? Ngươi phải hiểu ý nghĩa và giá trị việc thực hiện bổn phận của mình; một khi đã rõ về hai khía cạnh này thì ngươi đã hiểu được lẽ thật về việc thực hiện bổn phận của mình. Ngoài ra, sau khi hiểu lẽ thật, ngươi cũng phải nắm bắt được các nguyên tắc thực hiện bổn phận và con đường thực hành. Một khi ngươi có thể nắm bắt và áp dụng các nguyên tắc thực hiện bổn phận, thỉnh thoảng vận dụng chút khôn ngoan, thì ngươi có thể đảm bảo được hiệu quả thực hiện bổn phận của mình. Bằng cách nắm bắt các nguyên tắc này và hành động theo đó, ngươi có thể đủ khả năng thực hành lẽ thật. Nếu ngươi thực hiện bổn phận mà không bị uế tạp bởi ý muốn của con người, nếu ngươi thực hiện bằng cách hoàn toàn thuận phục các yêu cầu của Đức Chúa Trời và tuân theo sự sắp xếp công việc của nhà Đức Chúa Trời, hoàn toàn phù hợp với lời Đức Chúa Trời, thì ngươi đã thực hiện bổn phận hoàn toàn đạt tiêu chuẩn, dù kết quả có thể có chút chênh lệch so với yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì vẫn được tính là đạt yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi thực hiện bổn phận hoàn toàn theo nguyên tắc, nếu ngươi hết lòng trung thành, tất cả đều hết khả năng của mình, thì việc thực hiện bổn phận của ngươi hoàn toàn hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Ngươi đã làm tốt bổn phận của mình với tư cách con người thọ tạo một cách hết lòng, hết trí khôn và hết sức mình, đây chính là kết quả đạt được khi thực hành lẽ thật. Bây giờ, để nắm bắt các nguyên tắc và con đường thực hành, để đạt được kết quả này, đầu

tiên ngươi nên hiểu điều gì? (Thưa, đầu tiên chúng con nên hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, sau đó tiếp nhận và thuận phục một cách hoàn toàn, không từ chối.) Đây chính là việc thực hành và thái độ mà con người nên có. Tiếp theo nên hiểu điều gì? Ngươi nên hiểu lẽ thật, và các chi tiết trong lẽ thật chính là nguyên tắc và con đường. Để nắm bắt được các nguyên tắc và con đường thực hành mà ngươi nên tuân theo, điều đầu tiên ngươi phải hiểu là tâm ý của Đức Chúa Trời, tiếp theo là lẽ thật. Đây là hai điểm chính, còn lại đều là những nội dung chi tiết được bao hàm ở đây.

Loại đầu tiên về những người thực hiện bổn phận rao truyền phúc âm tạm thời kết thúc ở đây. Hôm nay Ta đã bổ sung thêm một chút. Việc bổ sung những điều này là để nhắc nhở cho chủ đề chính được thảo luận lần trước. Đồng thời, nó cũng là lời khuyên bảo để tất cả mọi người nhận ra được tầm quan trọng của lẽ thật này, để mỗi nhiệm vụ mà ngươi hiện đang tham gia và mỗi bổn phận mà ngươi thực hiện đều hướng tới phương hướng và mục đích này, cũng như được thực hiện dựa trên cơ sở này – hết thảy đều liên quan đến việc rao truyền phúc âm. Dù ngươi không ở tiền tuyến tiếp xúc với các đối tượng phúc âm, nhưng có thể nói tất cả những bổn phận ngươi hiện đang thực hiện đều liên quan đến công tác phúc âm. Trên cơ sở này, chẳng phải tất cả mọi người nên có nhận thức rõ ràng hơn và sáng tỏ hơn về lẽ thật liên quan đến việc rao truyền phúc âm sao? (Thưa, phải.) Thông qua phần bổ sung của ngày hôm nay, các ngươi đã có được cái nhìn rõ ràng về trọng lượng và tầm quan trọng của bổn phận rao truyền phúc âm chưa? (Thưa, rồi.) Vậy thì về sau, thái độ phù hợp và thỏa đáng nhất nên có đối với lẽ thật này là gì? Mở rộng phúc âm là tâm ý của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dự định kết thúc thời đại cũ này và dẫn dắt nhiều người hơn đến trước Ngài, ra khỏi thời đại cũ và bước vào thời đại mới. Đây chính là tâm ý của Đức Chúa Trời, và là điều mà tất cả mọi người nên hiểu. Một số người nói rằng: “Tôi hiểu, nhưng không sao xốc lại được tinh thần để rao truyền phúc âm, và tôi không có lòng để phối hợp”. Vấn đề ở đây là gì? (Thưa, không có nhân tính.) Chính xác. Ngươi thừa nhận mình là một con người thọ tạo và người đi theo Đức Chúa Trời, nhưng khi nói đến tâm ý của Đức Chúa Trời mà Ngài thường xuyên răn dạy tất cả mọi người, tâm ý khẩn thiết của Ngài đã được giải thích rõ ràng với tất cả mọi người, nếu ngươi không chú ý và lưu tâm, thì ngươi là loại người gì? Đó là một biểu hiện của sự không có nhân tính. Ngươi muốn tôn Đức Chúa Trời là vĩ đại và nói rằng Ngài là Đức Chúa Trời của ngươi, là Chúa của ngươi, nhưng khi nói đến tâm ý của Đức Chúa Trời, thì ngươi không hề tỏ ra tôn trọng, không hề quan tâm chút nào. Đây gọi là không có nhân tính, và dạng người này không có tâm can. Chủ đề này kết thúc ở đây.

Định nghĩa về lãnh đạo và người làm công; cùng lý do có lãnh đạo và người làm công

Tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận về phân loại thứ hai: những người thực hiện bổn phận lãnh đạo và người làm công. Mặc dù số lượng ít, nhưng những người này đóng vai trò quan trọng về mặt tính chất công việc. Bổn phận của lãnh đạo và người làm công

cũng liên quan đến nhiều lẽ thật, thậm chí nhiều lẽ thật hơn cả việc rao truyền phúc âm. Tại sao Ta lại nói vậy? Những bổn phận này rất rộng về phạm vi. Một mặt là công tác mở rộng phúc âm bên ngoài, mặt khác là chăm tưới và chu cấp nội bộ cho dân được Đức Chúa Trời chọn, quản lý tốt đời sống hội thánh, cũng như xử lý sự vụ của hội thánh và giải quyết đủ loại vấn đề. Nghĩa là các lãnh đạo và người làm công phải hiểu nhiều lẽ thật hơn, các yêu cầu đưa ra cho họ liên quan đến một số nguyên tắc thực hành thì nghiêm ngặt hơn, và mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời phải mật thiết hơn. Làm lãnh đạo hoặc người làm công đòi hỏi việc thực hành và bước vào nhiều khía cạnh lẽ thật khác nhau, con đường mà mọi người đi, cũng như nhiều khía cạnh khác. So với việc thực hiện bổn phận rao truyền phúc âm, thì làm lãnh đạo hoặc người làm công liên quan nhiều hơn đến lối vào sự sống và cũng cần đạt được sự biến đổi tâm tính. Vì thế, lẽ thật liên quan đến cách làm tốt công tác lãnh đạo thì sẽ rộng hơn về phạm vi và nhiều hơn về số lượng. Nhưng dù có nhiều đến đâu thì chúng vẫn thuộc một số phương diện lớn, vì vậy hãy cùng đi qua từng mục một, từng điểm một, và các ngươi sẽ dần hiểu được. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc nói về định nghĩa. Tại sao lại cần phải định nghĩa? Định nghĩa tương đương với định vị – có nghĩa là cho mọi người biết tính chất và phạm vi trách nhiệm của việc thực hiện những bổn phận này, cũng như chức danh – nói cách khác là gọi như thế nào. Bằng cách định nghĩa chính xác những bổn phận này, trong lòng con người có thể hiểu rõ sức nặng của phân loại người này trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài yêu cầu điều gì ở họ, Ngài có yêu cầu gì đối với việc thực hiện những bổn phận này của họ, họ nên đi con đường nào, và nên thực hành những nguyên tắc nào. Bất kể họ trẻ hay già, thân phận cao quý hay thấp kém và có bối cảnh như thế nào, Đức Chúa Trời cũng đều có các tiêu chuẩn yêu cầu đối với loại người này. Nói cách khác, có những lẽ thật mà người thực hiện những bổn phận như thế phải hiểu; có các nguyên tắc lẽ thật họ nên nắm bắt và thực hành, và có con đường nhất định họ nên đi theo. Vậy những người được chọn trong số những người đi theo Đức Chúa Trời để lãnh đạo và làm việc thường được định nghĩa như thế nào? Định nghĩa chính xác rốt cuộc là gì? Con người cho rằng định nghĩa nên là gì? Và địa vị chính xác của loại người này trong lòng người khác là gì? Chẳng phải nó liên quan đến việc định nghĩa về thân phận và địa vị của loại người này sao? Rốt cuộc những người khác định vị nhóm người này trong lòng họ như thế nào? Có phải là sứ đồ không? Không. Có phải là môn đồ không? Cũng không phải là môn đồ. Có ai gọi họ là người chăn chiên không? (Thưa, có.) “Người chăn chiên” có phải là một chức danh phù hợp không? (Thưa, không.) Tại sao không? (Thưa, sai vị trí.) Con người có thể đảm đương nổi vai trò của người chăn chiên không? (Thưa, không.) Nếu không phải là sứ đồ, môn đồ cũng không được, “người chăn chiên” cũng không phù hợp, vậy rốt cuộc thì tên gọi nào mới phù hợp nhất với những người thực hiện những bổn phận này? Thuật ngữ nào vừa vặn hơn? (Thưa, người canh giữ.) “Người canh giữ” có phù hợp không? Ta không thấy sự khác biệt nào giữa chức danh này và “người chăn chiên” cả. Đó là một cái tên nghe to tát, nhưng công việc mà những người này làm khá nhỏ. Không có chức danh nào trong số này là phù hợp cả. Vậy dựa

trên tính chất bổn phận mà những người này thực hiện, thì tên gọi và định nghĩa nào thỏa đáng hơn? Nguyên tắc định nghĩa loại người này là gì? Định nghĩa phải phù hợp với tính chất công việc, cũng như với thân phận và địa vị của họ, và phải vừa vặn, không thể quá khoa trương. Nếu chúng ta định nghĩa những người này là "sứ đồ", thì có phải là quá khoa trương không? (Thưa, phải.) Hoặc "người canh giữ" thì sao? (Thưa, còn khoa trương hơn.) Ngươi có khả năng canh giữ mọi người không? Nếu không thì các ngươi không phải là người canh giữ. Thế còn "người chăn chiên" thì sao? "Người chăn chiên" nghĩa là sao? (Thưa, là người chăn nuôi đàn chiên.) Đó chính là người chăn nuôi và canh giữ đàn chiên. Nếu chỉ dựa trên tính chất công việc, thì cái tên này thực ra phù hợp với nhóm này. Nhưng căn cứ vào những gì mà con người có thể gánh vác hiện nay, những gì họ có thể đạt được và những tâm tính bại hoại của họ, thì chức danh "người chăn chiên" có phù hợp không? (Thưa, không.) Nó hơi khoa trương. Con người không thể làm được việc này, nó cũng không phù hợp với tính chất hoặc phạm vi công việc mà con người làm hiện nay. Rõ ràng, chức danh này không phù hợp với họ. Vậy thì cách nói phù hợp nhất để định nghĩa loại người này là gì? (Thưa, là lãnh đạo và người làm công.) Cách nói này tương đối phù hợp.

Đâu là nguyên nhân xuất hiện lãnh đạo và người làm công? Họ xuất hiện như thế nào? Về mặt vĩ mô, họ cần thiết cho công tác của Đức Chúa Trời; về mặt vi mô, họ cần thiết cho công tác của hội thánh, cần thiết cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Dù loại người này có thân phận hoặc địa vị như thế nào, dù họ đóng vai trò nào, thì họ cũng đều bình đẳng với các thành viên bình thường trong số dân được Đức Chúa Trời chọn; thân phận và địa vị của họ trước Đức Chúa Trời là như nhau. Mặc dù trong hội thánh có thuật ngữ "lãnh đạo và người làm công", và mặc dù những người này là "lãnh đạo" và "người làm công" thực hiện bổn phận khác với các anh chị em, nhưng cách gọi "loài thọ tạo" trước Đức Chúa Trời vẫn vậy; thân phận này sẽ không thay đổi. Sự khác biệt giữa các lãnh đạo và người làm công so với những thành viên bình thường trong số dân được Đức Chúa Trời chọn chỉ là bổn phận mà họ làm có chút tính đặc thù mà thôi. Tính đặc thù này thể hiện chủ yếu trong vai trò lãnh đạo của họ. Ví dụ, trong một hội thánh dù có bao nhiêu người đi nữa thì lãnh đạo luôn là người đứng đầu. Vậy lãnh đạo này có vai trò gì trong đội ngũ các thành viên? Họ dẫn dắt tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh đó. Vậy họ có ảnh hưởng gì đối với toàn hội thánh đó? Nếu người lãnh đạo này đi sai đường, mọi người trong hội thánh sẽ theo họ mà đi sai đường, và điều này sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn ở hội thánh đó. Lấy Phao-lô làm ví dụ. Ông đã lãnh đạo nhiều hội thánh do ông thành lập và dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi Phao-lô đi chệch đường, thì các hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn mà ông lãnh đạo cũng đi chệch đường. Do vậy, khi người làm lãnh đạo rẽ theo con đường riêng, thì việc này không những ảnh hưởng đến bản thân họ, mà cũng sẽ ảnh hưởng đến các hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn mà họ lãnh đạo. Nếu một lãnh đạo là một người đúng đắn, đi con đường đúng và mưu cầu cũng như thực hành lẽ thật, thì một mặt, những người họ dẫn dắt sẽ ăn uống lời

Đức Chúa Trời và mưu cầu một cách bình thường, mặt khác, trải nghiệm và sự tiến bộ sự sống của cá nhân họ sẽ được tỏ rõ cho những người khác thấy, cũng sẽ có ảnh hưởng lên những người khác. Vậy, con đường đúng đắn mà một lãnh đạo nên đi là gì? Chính là con đường có thể dẫn dắt người khác hiểu lẽ thật và bước vào lẽ thật, và đưa người khác đến trước Đức Chúa Trời. Con đường sai trật là gì? Chính là con đường mưu cầu địa vị, danh lợi, thường thể hiện bản thân và làm chứng cho chính mình, không bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời. Điều này có ảnh hưởng gì đến những người được Đức Chúa Trời chọn? (Thưa, đưa họ đến trước chính mình.) Họ sẽ lạc xa Đức Chúa Trời và bị lãnh đạo này khống chế. Nếu ngươi dẫn mọi người đến trước ngươi, thì ngươi đang dẫn họ đến trước một con người bại hoại và Sa-tan, chứ không phải đến trước Đức Chúa Trời. Chỉ có dẫn dắt con người đến trước lẽ thật mới là dẫn họ đến trước Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo và người làm công, bất kể họ đi con đường đúng hay sai, đều có ảnh hưởng trực tiếp đến dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi chưa hiểu lẽ thật, thì phần lớn dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ đi theo một cách mù quáng. Người tốt làm lãnh đạo thì họ sẽ đi với người tốt, người xấu làm lãnh đạo thì họ sẽ đi với người xấu, họ không phân định được gì, ai dẫn dắt thế nào thì họ cũng đi theo, và ai dẫn dắt cũng được hết. Và vì vậy việc các hội thánh phải chọn những người tốt làm lãnh đạo là rất quan trọng. Con đường mà mỗi người tin Đức Chúa Trời đi có liên quan trực tiếp đến con đường mà những người lãnh đạo và người làm công đi, và có thể bị ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau bởi các lãnh đạo và người làm công đó. Chúng ta hãy bắt đầu thông công về những lẽ thật khác nhau liên quan đến việc thực hiện bổn phận lãnh đạo và người làm công từ hai khía cạnh này trước – một mặt là con đường đúng và mặt khác là con đường sai. Theo các ngươi, chúng ta nên thông công về con đường nào trước? (Thưa, con đường sai.) Tại sao các ngươi chọn con đường này? Nói về con đường đúng trước hay nói về con đường sai trước thì tốt hơn? (Thưa, nói về con đường sai trước.) Thật ra thì đều đúng, nhưng nói về con đường nào trước con đường nào sau, hai cách thức này mang đến hiệu quả khác nhau. Nếu chúng ta nói về con đường sai trước, mọi người có thể tìm thấy con đường đúng đắn nhiều hơn từ trong con đường sai và cũng có thể tìm ra nhiều điều hoặc nhận thức tiêu cực mà họ có thể sử dụng để răn mình. Từ đây, họ có thể rút ra điều gì đó tích cực. Và nếu sau đó chúng ta tiếp tục nói về con đường đúng, thì mọi người sẽ có thể lĩnh hội những gì tích cực ở mức độ sâu hơn và nhanh hơn. Về cơ bản, phương pháp này khả thi và mang lại lợi ích cho mọi người. Vậy thì chúng ta hãy bắt đầu bằng cách nói về con đường sai.

Thủ đoạn để khống chế mọi người của kẻ địch lại Đấng Christ

Một khi được chọn làm lãnh đạo hoặc người làm công và bắt đầu thực hiện bổn phận của mình, con người có nên có một cung cách nhất định không? Có những người hỏi: “Cung cách gì chứ? Họ nên cưỡi mây đạp gió hay hô mưa gọi gió hay sao?”. Đều không phải. Mặc dù họ không nên cưỡi mây đạp gió hay hô mưa gọi gió, càng không nên tuyên bố lớn tiếng, nhưng bởi vì họ là nhân loại bại hoại với tâm tính và thực chất

bại hoại của Sa-tan, nên trong những thời điểm như thế, trong thâm tâm mỗi người đều là sông cuộn biển gầm. Họ đều có hùng tâm tráng chí, có một loại sĩ khí phải làm nên sự nghiệp và trổ tài, gióng trống khua chiêng và dốc sức một phen. Tạm thời chúng ta chưa bàn đến chuyện kiểu sĩ khí này là đúng hay sai. Khi ai đó được chọn làm lãnh đạo hoặc người làm công, họ ấp ủ những cảm xúc rất phức tạp trong thâm tâm. Ý Ta nói phức tạp nghĩa là gì? Có những người cho rằng được chọn làm lãnh đạo không hề dễ dàng, và mặc dù họ không chắc mình có thể làm tốt công việc hay không, cũng không biết con đường tương lai của mình sẽ ra sao, nhưng do bản tính tự nhiên, họ rất sẵn lòng khi có được cơ hội này, cũng rất sẵn lòng tiếp nhận trách nhiệm và trọng trách vinh quang này. Trong thâm tâm, họ cũng cảm thấy một chút tự thỏa mãn và may mắn. Họ cảm thấy may mắn về điều gì? Họ cho rằng: “Mình đã được lựa chọn trong hàng chục người – hẳn là mình khá ưu tú và có năng lực. Hẳn là mình giỏi hơn người bình thường, có khả năng lĩnh hội tốt hơn và có nhiều hiểu biết thuộc linh hơn những người bình thường. Mình đã tin đức chúa trời nhiều năm, đã dâng mình và trả giá rất nhiều. Sự thật chứng tỏ rằng mình đủ tư cách dẫn dắt hội thánh, dẫn dắt mọi người bước vào lời đức chúa trời và hiểu lẽ thật. Có rất nhiều người thông minh hơn, có trình độ hơn và hoạt ngôn hơn mình, vậy tại sao cứ nhất quyết phải chọn mình chứ? Nó cho thấy mình có năng lực và nhân tính tốt. Đây là ân đãi của đức chúa trời”. Đây là cuộc độc thoại trong thâm tâm họ. “Ân đãi của đức chúa trời” được thêm vào cuối, nhưng thực ra phần đầu mới là suy nghĩ thực sự và nhận thức thực sự của họ. Họ cảm thấy: “Tuy rằng mình không tranh cũng không đoạt, nhưng mình vẫn được chọn. Bây giờ nên làm gì nhỉ? Mình không thể phụ lòng mọi người được, phải dốc sức một phen!”. Và họ dốc sức một phen như thế nào? Ngày đầu tiên trong công việc mới, họ triệu tập buổi nhóm họp với người phụ trách các nhóm, với một cung cách và khí thế nhất định. Kiểu khí thế gì? Họ hành động mau lẹ và quyết đoán, nói một là một, hăm hở tạo nên một khởi đầu ấn tượng. Đầu tiên, họ cố gắng cho tất cả mọi người thấy mình có năng lực như thế nào, sau đó họ cố gắng khiến cho mọi người phân định và từ bỏ người lãnh đạo tiền nhiệm. Họ nói: “Hôm nay, đầu tiên chúng ta sẽ dành chút thời gian mổ xẻ người lãnh đạo tiền nhiệm, chẳng hạn như những cách anh ta kìm kẹp mọi người, những khía cạnh công việc anh ta còn thiếu sót hoặc tắc trách, v.v. – chúng ta có thể thông công về tất cả những điều này. Khi chúng ta thông công xong, và các anh chị em đã phân định rõ được người lãnh đạo trước, có thể từ bỏ anh ta, không còn bị anh ta kìm kẹp, và không còn lưu luyến anh ta nữa, thì có thể xem như các anh chị em đã có nhận thức, có thể coi như đã có lòng trung thành và thuận phục đức chúa trời. Trong buổi nhóm họp ngày hôm nay, chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc phê bình người lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ tiền nhiệm trước. Hãy cùng vạch trần anh ta”. Mọi người đáp lại rằng họ đã thông công về việc này rồi, đã phân định rằng người tiền nhiệm là lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ rồi, nên không còn gì để vạch trần cả. Nhưng lãnh đạo mới này không đồng ý, thế là họ chỉ đích danh bắt người ta phải thông công. Một số người thông công không vừa ý họ, nên họ đã mời một trong những anh chị em thân thiết nhất với lãnh đạo cũ lên

vạch trần và mổ xẻ anh ta. Nhưng sau khi nghe xong mối thông công này, người lãnh đạo mới nghĩ: “Người này không phân định được người tiền nhiệm của mình, cũng chưa từ bỏ anh ta. Có vẻ như trong lòng người này vẫn có chỗ cho anh ta. Không được, hôm nay mình phải nghĩ cách để hoàn toàn vạch trần người tiền nhiệm”. Sau đó, họ gọi người có mối quan hệ xấu nhất với lãnh đạo trước đứng lên vạch trần anh ta. Sau khi người đó vạch trần lãnh đạo trước, họ liền hài lòng và cho rằng người này đáng bồi dưỡng. Họ muốn bồi dưỡng cái gì? Họ muốn bồi dưỡng đồng bọn, bồi dưỡng thế lực của riêng mình. Buổi nhóm họp mở màn diễn ra như thế. Sau buổi nhóm họp này, họ có thể đạt được mục đích của mình chưa? Chưa triệt để lắm, hoặc không nhanh như vậy. Trong lòng họ đang tính toán gì? “Lòng người khó dò nhất, lòng người hiểm ác nhất. Mình phải xác định xem mỗi người nghĩ gì về người tiền nhiệm, và mình phải rõ họ nghĩ gì về mình, họ có biết quá khứ của mình không, và họ có biết những chuyện riêng của mình không, cuối cùng cho họ thấy con người của mình không dễ chọc. Nhưng mình phải chọn lựa phương thức và phương pháp cẩn thận, không được để lộ ý định, phải che giấu đi”. Những suy nghĩ, cách làm việc và xuất phát điểm này bắt nguồn từ đâu? Bản tính Sa-tan của họ. Các ngươi có những biểu hiện như vậy không? Ngày được chọn làm lãnh đạo hoặc người làm công, các ngươi có thể bắt đầu bằng việc cảnh cáo bản thân không được đi sai đường, không được đi con đường của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có thể tự nhủ mình phải buông bỏ địa vị, và không được làm việc vì danh lợi hay địa vị của riêng mình, hoặc bị dục vọng lôi kéo trong khi làm việc, thay vào đó phải thực hiện bổn phận một cách đàng hoàng, và phải trung thành với Đức Chúa Trời. Nhưng thời gian trôi qua, có những người không thể cưỡng lại bản thân, và hễ họ nói chuyện hay hành động, mục đích của họ liền rất rõ ràng – họ lập tức cố gắng củng cố địa vị của bản thân và lung lạc lòng người. Hễ ai đó tỏ ra dù chỉ một chút bất mãn hoặc chống đối, họ liền khó chịu. Và dù họ có thể không công khai loại trừ hoặc tấn công người đó, nhưng trong thâm tâm họ cảm thấy rất có ác cảm với người đó. Họ biểu hiện ra cảm giác có ác cảm này như thế nào? (Thưa, họ làm ngơ người đó.) Làm ngơ là một biểu hiện thầm lặng, cụ thể thì họ sẽ có những hành động gì? Chẳng hạn như trong các buổi nhóm họp, họ sắp xếp những người họ thích ngồi đối diện với họ, và họ tìm lý do để sắp xếp những người họ không thích ngồi sang một bên. Đây có phải là tấn công không? (Thưa, phải.) Đây là khởi đầu của tấn công. Đây có phải là hành động không? (Thưa, phải.) Hành động nghiêm trọng và ghê gớm hơn lời nói hoặc suy nghĩ. Tại sao lại ghê gớm hơn? Suy nghĩ nhưng không hành động – đây là xuất phát từ tâm tư ý niệm. Nhưng ngay khi có hành động, nó liền trở thành sự thật. Khi nó trở thành hành vi, thì đó không chỉ là tâm tính bại hoại của Sa-tan, mà là việc ác. Sau khi được chọn làm lãnh đạo, con người đem những nguyện vọng, chí hướng và lý tưởng của bản thân vào công việc họ làm và bổn phận họ thực hiện. Nhưng biểu hiện chung mà toàn thể nhân loại có tâm tính bại hoại của Sa-tan đều có là gì? Điểm chung của hết thảy họ là gì? Họ đều cố gắng nắm quyền và củng cố địa vị của chính mình. Họ cố gắng nắm quyền bằng những phương thức nào? Đầu tiên, họ quan sát trong các nhóm người xem ai đang cố gắng

xu nịnh họ và gần gũi họ. Sau đó, họ chủ động gần gũi hơn với những người đó, và dù là thông qua việc a dua nịnh hót hay ban phát những ân huệ nhỏ, họ tạo mối quan hệ ngầm và lôi kéo làm quen, để những người này – cùng chung sở thích, hứng thú, dã tâm hoặc bản tính với họ – trở thành những người sống chết đi theo họ và gia nhập thế lực của họ. Khi khiến những người này gia nhập thế lực của họ, mục đích của họ là gì? Để củng cố địa vị và mở rộng phạm vi thế lực của mình. Một khi họ có được quyền lực, đó không chỉ là vấn đề có quyền quyết định, mà hơn nữa, họ còn muốn khiến cho nhiều người hơn đi theo, ủng hộ và nói thay cho họ, để dù họ có nói gì sai, làm chuyện xấu, hay tấn công và hạn chế người ta, thì vẫn có những người làm như họ nói và tán thành họ. Đây chính là mục đích của họ. Rồi nếu một ngày Bề trên phát hiện ra vấn đề của họ và cách chức họ, thì vẫn có những người ra sức nói thay cho họ, đòi công bằng cho họ và cố gắng bảo vệ danh dự của họ. Họ làm vậy để đạt được kết quả như thế này, họ đang sử dụng phương thức gì? Lung lạc lòng người. Họ sử dụng phương thức lung lạc lòng người để củng cố địa vị và mở rộng phạm vi thế lực của mình. Đây là một trong những phương thức nắm quyền của kẻ địch lại Đấng Christ.

Về những thủ đoạn mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để củng cố địa vị, thì thủ đoạn đầu tiên là lung lạc lòng người, thủ đoạn thứ hai là tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình. Lung lạc lòng người có nghĩa là họ sử dụng phương thức lung lạc để đối xử với những người xu nịnh họ, gần gũi họ, tin tưởng họ và đi theo họ, bất kể họ đúng hay sai. Tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình có nghĩa là họ xem tất cả những người hiểu lẽ thật và có thể phân định họ, không đi theo họ và tránh xa họ, là kẻ thù. Họ xem những người này là cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt, và thủ đoạn họ sử dụng đối với những người này là tấn công và loại trừ. Ví dụ, giả sử một kẻ địch lại Đấng Christ để ý thấy mỗi lần họ thông công, mọi người rất nhiệt tình, một số người còn ghi chép hoặc dùng máy thu âm lại. Duy chỉ có một người chị em trẻ tuổi là không bao giờ ghi chép hay lên tiếng. Vì thế họ thầm nghĩ: “Cô ta có vấn đề với mình à? Hay là cô ta nghĩ mình thông công không hay? Rồi mỗi lần mình đến, mọi người đều chào hỏi, gật đầu chào thân thiện, rót nước, mời ngồi, nhưng cô ta không bao giờ đối đãi mình như thế. Có vẻ như cô ta không phục mình – phải nghĩ cách và tìm cơ hội giáo huấn cô ta mới được! Nên tìm cơ hội như thế nào nhỉ? Mình sẽ sắp xếp cho cô ta đi xử lý việc gì đó mà cô ta chắc chắn sẽ làm kém – thế là mình sẽ có lý do giáo huấn cô ta. Đó là cơ hội tốt nhất để khiến cô ta phục mình”. Cuối cùng, họ sắp xếp cho người chị em này đi làm việc ở một nơi nguy hiểm. Họ thầm nghĩ: “Mình sẽ bắt cô ta đi rao truyền phúc âm cho một lão mục sư tôn giáo già, hơi háo sắc và cũng không phải là người tiếp nhận lẽ thật. Để xem cô ta có thể cải đạo ông ấy không. Nếu không thể thì cô ta có lời nào để nói không? Nếu cô ta không phục thì mình sẽ đuổi cô ta đi!”. Thế là họ tiến hành nói với người chị em ấy rằng: “Hiện nay, hầu hết các anh chị em đều đánh giá cô rất cao. Cô đã tin đức chúa trời nhiều năm và hiểu nhiều lẽ thật. Có một mục sư tôn giáo am hiểu Kinh Thánh, và cô là người phù hợp nhất để đi rao truyền phúc âm cho ông ấy”. Khi người chị em gặp mục sư này, ông ta thấy cô ấy trẻ đẹp liền thích – thậm chí còn

trêu ghẹo cô. Sau khi trở về, người chị em nói không muốn đi nữa, và kẻ địch lại Đấng Christ đáp: “Hội thánh đã phân công cô đi rao truyền phúc âm cho ông ấy. Đây là bổn phận của cô, cô phải đi!”. Nghe xong, người chị em đành phải thuận phục, và kết quả là lần nào đi xong về, cô ấy cũng khóc. Người lãnh đạo này có khả năng làm những chuyện như thế để tấn công và trả đũa người khác. Đây là loại người gì? Họ là kẻ ác. Nếu họ là phụ nữ, họ có đi trong tình huống như vậy không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không. Họ sẽ tránh hơn ai hết. Họ xem ai không vừa mắt, dễ bắt nạt, không phục họ và không xu nịnh họ, thì sẽ tìm cơ hội âm mưu, trả thù. Nói Ta nghe, người có những ý định xấu, ác, chẳng phải chuyện gì xấu cũng làm được sao? Những ý định xấu, ác này do đâu mà có? Nguyên nhân chủ yếu là một mặt do thực chất bản tính của họ quá xấu xa và ác độc, mặt khác là họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Khi con người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì không có chuyện gì mà họ không dám làm; họ không những hại người, mà thậm chí còn làm những chuyện như xét đoán và bán đứng Đức Chúa Trời – hại người là chuyện dễ như trở bàn tay đối với họ. Dù có hại người tới cỡ nào, họ cũng sẽ không cho là chuyện lớn; họ không có lòng thương người và tâm địa quá ác độc. Khi kẻ địch lại Đấng Christ này đẩy người chị em trẻ vào hố lửa, mục đích của họ là gì? Họ không làm vậy để rao truyền phúc âm và đạt được người; mà chính là để trừng trị cô ấy. Họ trừng trị dạng người nào? Nếu đó là người nghe theo và thuận phục họ, thì họ có trừng trị không? Không. Vậy tại sao người chị em lại phải chịu sự đối xử như thế? (Thưa, bởi vì cô ấy không phục họ.) Bởi vì cô ấy không phục họ, không xu nịnh họ, không nghe lời họ hoặc không xem họ là quan trọng, mà thay vào đó khinh thường họ, nên kết quả là cô ấy bị đối xử như vậy và bị hãm hại. Khi kẻ địch lại Đấng Christ hại người kiểu này, những người có vóc giạc nhỏ bé và không hiểu lẽ thật thường phản ứng như thế nào? Họ sẽ ngẫm nghĩ: “Phép vua thua lệ làng. Bây giờ chúng ta đang trong tay người này, nên chúng ta nên nghe theo họ, họ bảo đi đâu thì đi đấy. Người khác đối với họ thế nào, chúng ta cũng đối với họ như thế. Chúng ta phải hòa nhập với tập thể. Người khác xu nịnh họ, chúng ta cũng nên làm như vậy, và còn phải làm tốt hơn, ân cần hơn người khác nữa. Như vậy mới có thể được yên thân với lãnh đạo này được. Lãnh đạo này không dễ hầu hạ đâu – chúng ta không nên chọc họ!”. Chẳng phải đây chính là kết quả mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn thấy sao? (Thưa, phải.) Như thế họ đã đạt được mục đích của mình. Chẳng phải nó giống như thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để tàn hại con người sao? (Thưa, phải.) Nó cho thấy điều gì? Hành động của họ đại diện cho Sa-tan. Họ đã trở thành một đầu ra và đại diện của Sa-tan; họ thay nó hành động. Làm bổn phận kiểu đó có phải là thực sự thực hiện bổn phận không? Có phải phụng sự Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Dạng lãnh đạo này không xứng đáng được gọi là lãnh đạo – đây là kẻ ác, là Sa-tan.

Ngay khi những người thuộc thể loại như kẻ địch lại Đấng Christ trở thành lãnh đạo, việc đầu tiên họ làm là lung lạc lòng người, khiến mọi người tin tưởng họ, tín nhiệm họ và ủng hộ họ. Khi địa vị của họ vững chắc, họ bắt đầu biến thái. Để bảo vệ địa vị và quyền lực của mình, họ bắt đầu tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm

với mình. Đối với những người bất đồng quan điểm với mình – nhất là những người mưu cầu lẽ thật – họ sẽ không từ thủ đoạn, sử dụng những thủ đoạn ổn định, chuẩn xác và không thương xót để chèn ép và tấn công người ta, để trừng trị người ta. Chỉ khi họ đã hạ bệ và bôi nhọ được người đe dọa địa vị của mình, họ mới cảm thấy an tâm. Mọi kẻ địch lại Đấng Christ đều như vậy. Khi sử dụng các loại chiến thuật này để lung lạc và chèn ép mọi người, mục đích của họ là gì? Mục đích của họ là có được quyền lực, củng cố địa vị của mình, mê hoặc và khống chế mọi người. Những ý định và xuất phát điểm của họ thể hiện điều gì? Họ muốn thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình, họ muốn không đội trời chung với Đức Chúa Trời. Dạng thực chất này còn nghiêm trọng hơn tâm tính bại hoại: những dã tâm và quỷ kế của Sa-tan đã hoàn toàn phơi bày. Đây không đơn thuần chỉ là vấn đề bộc lộ tâm tính bại hoại. Chẳng hạn như khi người ta hơi kiêu ngạo hoặc tự nên công chính, hoặc đôi khi hơi giả dối và dối trá, thì đó chỉ là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại. Trong khi đó, mọi việc mà loại người như kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là để lung lạc lòng người, tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình, củng cố địa vị, nắm quyền và khống chế mọi người. Tính chất của những hành động này là gì? Họ có đang thực hành lẽ thật không? Họ có đang dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào lời Đức Chúa Trời và đến trước Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy họ đang làm gì? Họ đang tranh đoạt dân được chọn với Đức Chúa Trời, tranh đoạt lòng người, và cố gắng thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình. Ai nên có chỗ trong lòng người? Đức Chúa Trời nên có chỗ. Nhưng mọi việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm lại hoàn toàn ngược lại. Họ không cho phép Đức Chúa Trời hay lẽ thật có chỗ trong lòng người; mà thay vào đó, họ muốn con người, người lãnh đạo là họ, và Sa-tan có chỗ trong lòng người. Ngay khi phát hiện rằng họ không có chỗ trong lòng ai đó, rằng người này không đối xử với họ như lãnh đạo, họ liền bất mãn cực độ, và có thể sẽ cố gắng chèn ép, trừng trị người đó. Mọi thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ nói và làm đều xoay quanh địa vị và danh dự của họ, đều là để khiến cho mọi người xem trọng họ, để khiến cho mọi người ghen tị và tôn sùng họ – thậm chí còn để khiến cho mọi người sợ họ. Họ muốn khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn đối xử với họ như Đức Chúa Trời, nghĩ rằng: “Dù mình ở trong hội thánh nào, mọi người cũng phải nghe theo mình, phải nhìn nét mặt mình mà làm việc. Bất kể ai phản ánh vấn đề gì với bề trên cũng phải thông qua mình, chỉ được phép phản ánh tới chỗ mình, chứ không được phản ánh trực tiếp với bề trên. Ai mà nói ‘không’ với mình thì mình sẽ trừng trị, để ai thấy mình cũng sinh lòng e sợ, kinh hồn bạt vía và có cảm giác sợ hãi. Hơn nữa, nếu mình ra lệnh hoặc xác định điều gì đó, thì không ai được dám phản đối; dù mình nói gì, mọi người cũng phải thuận theo. Họ phải tuyệt đối nghe theo mình, họ phải vâng phục mình trong mọi sự. Ở đây mình là người có tiếng nói quyết định”. Đây chính xác là khẩu khí của kẻ địch lại Đấng Christ, đây chính là giọng của kẻ địch lại Đấng Christ, đây chính là cách kẻ địch lại Đấng Christ cố gắng xưng vương xưng bá trong hội thánh. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn làm như họ nói và thuận theo họ, thì chẳng phải dạng hội thánh này sẽ trở thành vương quốc của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Họ nói: “Những sắp xếp

công việc do bề trên ban hành thì tôi phải kiểm định đã, tôi phải chịu trách nhiệm cho các anh chị em, tôi phải là người phân tích đúng sai, kết quả phải do tôi quyết định. Các anh chị em không có đủ vóc giạc, không đủ tư cách. Tôi là lãnh đạo của hội thánh, mọi sự đều do tôi quyết định". Chẳng phải người nói những điều này cực kỳ phách lối sao? Họ thật quá kiêu ngạo đến mức mất hết lý trí! Chẳng phải họ đang cố gắng thành lập vương quốc độc lập của riêng mình sao? Dạng người nào có thể thiết lập vương quốc của riêng mình? Chẳng phải đó là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu sao? Chẳng phải mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ nói và làm đều là để bảo vệ địa vị của chính họ sao? Chẳng phải họ đang cố gắng mê hoặc và khống chế mọi người sao? Tại sao lại gọi họ là kẻ địch lại Đấng Christ? Ý nghĩa của từ "địch lại" là gì? Nó có nghĩa là thù địch và thù hận. Nó có nghĩa là thù hằn Đấng Christ, thù hằn lẽ thật và thù hằn Đức Chúa Trời. "Thù địch" nghĩa là gì? Nó có nghĩa là đứng về phía đối lập, xem ngươi như kẻ thù, giống như tràn đầy thâm thù đại hận; nó có nghĩa là không đội trời chung với ngươi. Đó chính là tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ khi đối đãi với Đức Chúa Trời. Những người thù hận Đức Chúa Trời như thế thì có thái độ gì đối với lẽ thật? Họ có thể yêu thích lẽ thật được không? Họ có thể tiếp nhận lẽ thật được không? Chắc chắn là không. Vì thế, những người đứng đối lập với Đức Chúa Trời là người thù hận lẽ thật. Biểu hiện thứ nhất ở họ chính là chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật. Ngay khi họ nghe lẽ thật hoặc lời Đức Chúa Trời, trong lòng họ liền có sự thù hận, và cứ ai đọc lời Đức Chúa Trời cho họ, mặt họ liền tỏ vẻ tức giận và phẫn nộ, như thể người ta đọc lời Đức Chúa Trời cho ma quỷ nghe khi rao truyền phúc âm vậy. Trong lòng những người chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật cảm thấy chán ghét tột cùng đối với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, thái độ của họ là chống đối, thậm chí họ có thể thù hận bất cứ ai đọc lời Đức Chúa Trời cho họ hoặc thông công về lẽ thật với họ, xem người đó như kẻ thù. Họ vô cùng chán ghét các loại lẽ thật và những điều tích cực. Tất cả những lẽ thật như thuận phục Đức Chúa Trời, trung thành làm bổn phận, làm người trung thực, mưu cầu lẽ thật trong mọi sự, v.v. – họ có một chút khao khát hoặc yêu thích về mặt ý muốn chủ quan nào không? Không, không hề có một chút nào. Vì thế, với thực chất bản tính như vậy của mình thì họ đang đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời và lẽ thật rồi. Không nghi ngờ gì nữa, dạng người này trong thâm tâm không yêu thích lẽ thật hay bất kỳ điều tích cực nào; trong thâm tâm họ thậm chí còn cảm thấy chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật. Chẳng hạn như người ở vị trí lãnh đạo phải có khả năng tiếp nhận những ý kiến khác nhau của các anh chị em, phải có thể mở lòng và phơi bày chính mình với các anh chị em, có thể tiếp nhận sự chỉ trích của họ, và không được khẳng định địa vị của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói như thế nào về hết thảy những cách thực hành đúng đắn này? Họ sẽ nói: "Nếu tôi nghe theo các ý kiến của các anh chị em, thì tôi có còn là lãnh đạo nữa không? Tôi còn có địa vị và uy tín nữa không? Nếu không có uy tín thì tôi làm được công việc gì chứ?". Đây chính là kiểu tâm tính của một kẻ địch lại Đấng Christ; họ không tiếp nhận lẽ thật dù chỉ một chút nào, và cách thực hành càng đúng đắn, họ càng chống đối. Họ không thừa nhận rằng làm theo nguyên tắc là thực hành lẽ thật. Họ nghĩ thực hành lẽ

thật là gì? Họ nghĩ rằng họ phải sử dụng âm mưu, thủ đoạn và bạo lực đối với hết thảy mọi người, chứ không phải dựa trên lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và tình yêu thương. Mọi phương thức và con đường của họ đều tà ác. Tất cả những điều này đều hoàn toàn đại diện cho thực chất bản tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Những ý định và động cơ, tư tưởng và quan điểm mà họ thường xuyên bộc lộ đều là tâm tính chán ghét và thù hận lẽ thật, đây chính là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy đứng đối lập với lẽ thật và Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Nó có nghĩa là thù hận lẽ thật và những điều tích cực. Chẳng hạn như khi có người nói: "Là loài thọ tạo thì nên làm tốt bổn phận của loài thọ tạo. Dù Đức Chúa Trời có phán gì, con người cũng nên thuận phục, vì chúng ta là loài thọ tạo", thì kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ thế nào? "Thuận phục ư? Việc tôi là con người thọ tạo không sai, nhưng thuận phục thì còn tùy tình huống. Trước hết, trong đó phải có chút lợi ích cho tôi, tôi không thể chịu thiệt thòi, và lợi ích của tôi phải được đặt lên hàng đầu. Nếu có phần thưởng hoặc phước lành lớn lao để đạt được thì tôi có thể thuận phục, nhưng nếu không có phần thưởng và không có đích đến, thì tại sao tôi phải thuận phục? Như vậy thì tôi không thể thuận phục được". Đây chính là thái độ không tiếp nhận lẽ thật. Sự thuận phục Đức Chúa Trời của họ có điều kiện, và nếu điều kiện của họ không được đáp ứng, thì không những không thuận phục, mà họ còn có thể phản kháng và chống đối Đức Chúa Trời. Chẳng hạn như Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải làm người trung thực, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ này lại tin rằng chỉ có kẻ ngu mới làm người trung thực, người khôn thì không làm người trung thực. Thực chất của thái độ như vậy là gì? Đó chính là thù hận lẽ thật. Đó chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, và thực chất của họ quyết định con đường họ đi, con đường họ đi quyết định mọi việc họ làm. Khi kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất bản tính thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời, họ có thể làm những chuyện như thế nào? Họ có thể cố gắng lung lạc lòng người, tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với họ, và trừng trị người. Khi làm những chuyện này, mục đích họ đang muốn đạt được là để cầm quyền, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, và thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình. Đây là điều chắc chắn. Bất kỳ người nào, một khi có địa vị liền không thể tuyệt đối thuận phục Đức Chúa Trời, và không thể đi theo Đức Chúa Trời hoặc mưu cầu lẽ thật, đều là kẻ địch lại Đấng Christ.

Trong khi thực hiện bổn phận lãnh đạo, kẻ địch lại Đấng Christ làm những chuyện gì? Chúng ta vừa nói về chuyện họ lung lạc lòng người, cũng như tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình. Nhưng loại người này còn có một biểu hiện chung nữa – thái độ của họ đối với những người mưu cầu lẽ thật là gì? (Thưa, thù hận.) Và điều đó khiến họ làm gì? Có phải họ chỉ thù hận những người đó là xong không? Không, họ còn tìm cách loại trừ và chèn ép người ta. Họ tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình. Những người bất đồng quan điểm này có thể là người hơi hồ đồ, không biết cách xun xoe bợ đỡ người khác hoặc vận dụng các triết lý đối nhân xử thế. Họ cũng có thể là người tương đối có lòng nhiệt thành và tương đối mưu cầu lẽ thật. Vậy thủ đoạn thứ ba của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Họ loại trừ và

tấn công những ai mưu cầu lẽ thật. Còn có một thủ đoạn nữa: họ cố gắng giữ vững vị trí cho mình trong lòng mọi người. Đây gọi là gì? (Thưa, chiếm hữu lòng người.) Đây chính là điều họ đang cố gắng đạt được. Để làm điều đó, họ sử dụng thủ đoạn nào? (Thưa, họ đề cao và làm chứng cho bản thân.) Khi đề cao và làm chứng cho bản thân, mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Đó là để chiếm hữu lòng người và khống chế họ. Khi đề cao và làm chứng cho bản thân, người ta thường nói về những nội dung nào? Một là nói về tư cách của họ. Chẳng hạn như có những người nói về cách họ đã tiếp đãi lãnh đạo hội thánh cấp cao nào đó. Thậm chí một số người còn nói: "Tôi đã tiếp đãi chính Đức Chúa Trời, và thái độ của Ngài đối với tôi khá tốt – tôi chắc chắn sẽ được hoàn thiện". Lời này có ý gì? (Thưa, họ đang cố gắng khiến mọi người xem trọng họ.) Họ có mục đích khi nói những điều này. Lại có những người nói: "Tôi đã tiếp xúc với Bề trên, họ khá xem trọng tôi, còn dặn dò tôi phải mưu cầu cho tốt". Thực ra không ai biết Bề trên nghĩ gì về họ cả. Có những người vô cùng khoa trương khi nói chuyện, thậm chí đôi khi còn bịa chuyện. Nếu có mấy người cùng nhau đến để xác minh và kiểm tra câu chuyện của họ, họ sẽ không biết làm sao. Bề trên cũng có thể nói với ai đó rằng: "Anh có tố chất tốt và có năng lực lĩnh hội. Anh nên thực hành viết chứng ngôn trải nghiệm của mình. Một khi có trải nghiệm sự sống, anh có thể trở thành lãnh đạo". Ngụ ý ở đây là gì? Dù người này là nhân tài thì vẫn cần rèn luyện và trải nghiệm trong một khoảng thời gian. Khi chưa rèn luyện hoặc có trải nghiệm mà người đó phô trương và khoe khoang, thì tính chất của việc này là gì? Họ kiêu ngạo, tự phụ và mất lý trí, có phải không? Dù người anh em Bề trên nói rằng người này có tố chất và là nhân tài, thì cũng chỉ là cho họ sự khích lệ hoặc đánh giá. Khi đi khoe khoang như vậy, mục đích của người đó rốt cuộc là gì? Đó là để khiến mọi người xem trọng họ, để khiến người khác tôn sùng họ. Ý của họ là: "Xem này – người anh em Bề trên xem trọng tôi, vậy tại sao anh lại không chứ? Sau khi tôi nói cho anh biết thông tin này xong, anh cũng nên xem trọng tôi". Đây chính là mục đích họ muốn đạt được. Lại có những người nói: "Tôi đã từng làm lãnh đạo. Tôi từng làm lãnh đạo của một khu, một tiểu khu, một hội thánh. Tôi cứ tụt xuống từng bậc, rồi lại leo lên từng bậc – thăng chức rồi giáng chức vài lần. Cuối cùng, Trời cũng cảm động trước lòng thành của tôi, và hôm nay, tôi lại một lần nữa được làm lãnh đạo cấp cao. Và tôi chưa một lần nào tiêu cực". Khi ngươi hỏi họ tại sao họ lại không bao giờ cảm thấy tiêu cực, thì họ đáp: "Tôi có đức tin rằng vàng thật sớm muộn cũng phát sáng". Đây là kết luận họ rút ra. Đây có phải là thực tế lẽ thật không? (Thưa, không.) Nếu không phải là thực tế lẽ thật thì là gì? Đó là một lý luận kỳ quặc; cũng có thể nói rằng đó là luận điệu sai lầm. Họ nói như vậy thì có thể gây ra hậu quả gì? Một số người có thể nói: "Người này thực sự mưu cầu lẽ thật. Trải nghiệm bao sự thăng chức và giáng chức như thế mà vẫn không trở nên tiêu cực. Bây giờ họ lại được làm lãnh đạo – vàng thật thực sự phát sáng. Sớm muộn gì họ cũng được hoàn thiện". Chẳng phải đây chính là mục đích mà người này đang nhắm đến sao? Thật ra đây chính là mục đích họ đang nhắm đến. Dù kẻ địch lại Đấng Christ nói chuyện theo cách nào thì cũng luôn là để khiến người ta xem trọng và tôn sùng họ, để chiếm hữu một vị trí nhất

định trong lòng người, thậm chí thay thế cả vị trí của Đức Chúa Trời trong đó – đây chính là những mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được khi làm chứng cho bản thân. Chỉ cần động cơ đằng sau những gì người ta nói chuyện, thuyết giảng và thông công là để khiến người khác xem trọng và tôn sùng họ, thì cách làm này là đề cao và làm chứng cho bản thân, đều là để chiếm hữu vị trí trong lòng người khác. Mặc dù cách nói chuyện của những người này không hoàn toàn giống nhau, nhưng đều có thể dẫn đến hậu quả là làm chứng cho bản thân và khiến người khác tôn sùng mình ở các mức độ khác nhau. Cách làm này hiện hữu ở gần như mọi lãnh đạo và người làm công với những mức độ khác nhau. Nếu họ đã đến mức độ không thể ngừng lại được và thấy khó kiềm chế bản thân, đồng thời nuôi một ý định và mục đích đặc biệt mạnh mẽ, rõ ràng, muốn khiến cho mọi người đối đãi họ như thể họ là Đức Chúa Trời hoặc thần tượng, qua đó đạt được mục đích kìm kẹp và khống chế người khác, khiến người khác vâng phục và tôn sùng họ, thì tính chất của hết thảy những chuyện này là đề cao và làm chứng cho bản thân, và trong đó có tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Để đề cao và làm chứng cho bản thân, con người thường sử dụng những thủ đoạn nào? (Thưa, họ nói về vốn liếng.) Trong chuyện nói về vốn liếng bao gồm những nội dung nào? Nói về việc họ đã tin Đức Chúa Trời bao lâu, đã chịu khổ bao nhiêu, đã trả giá bao nhiêu, đã làm bao nhiêu công việc, đã đi bao xa, cũng như đã đạt được bao nhiêu người và đã chịu đựng bao nhiêu sự sỉ nhục trong quá trình rao truyền phúc âm. Một số người cũng thường nói về việc họ đã bị bắt giữ và bỏ tù bao nhiêu lần mà không bao giờ bán đứng hội thánh hoặc các anh chị em, đứng vững trong chứng ngôn của mình, v.v.; hết thảy những điều này đều là nói về vốn liếng. Lấy danh nghĩa làm công tác của hội thánh, họ tiến hành công việc làm ăn riêng, củng cố địa vị của mình, tạo dựng hình tượng bản thân tốt đẹp trong lòng mọi người. Đồng thời, họ sử dụng đủ kiểu phương thức, phương pháp và thủ đoạn để lung lạc lòng người, thậm chí là tấn công và loại trừ bất kỳ ai khác quan điểm với họ, nhất là cố gắng hết sức để loại trừ và chèn ép những người mưu cầu lẽ thật và tuân thủ nguyên tắc. Còn đối với những người ngu muội vô tri và hồ đồ trong đức tin, cũng như những người chỉ mới tin Đức Chúa Trời được một thời gian ngắn và có vóc giạc nhỏ bé, thì với những người này, họ sử dụng những thủ đoạn nào? Họ mê hoặc, lôi kéo, thậm chí đe dọa, sử dụng những thủ đoạn này để đạt được mục đích củng cố địa vị của mình. Đây đều là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ.

Trong các hội thánh thường xảy ra chuyện như thế này: một số anh chị em nghe những bài giảng và mối thông công mà trong đó Bề trên nói rằng nếu một lãnh đạo hoặc người làm công làm gì đó vi phạm sự sắp xếp công việc của nhà Đức Chúa Trời, thì dân được Đức Chúa Trời chọn có quyền phản ánh. Sau khi nghe vậy và phân định rằng một lãnh đạo trong hội thánh của họ đang làm việc không phù hợp với sự sắp xếp công việc, một số anh chị em muốn phản ánh về người lãnh đạo. Kết quả là người lãnh đạo phát hiện ra chuyện này và thầm nghĩ: “Hóa ra có những người vẫn có gan phản ánh về mình. Họ dám sao! Những người này là ai?”. Sau đó, họ điều tra từng người một trong số mấy chục thành viên của hội thánh. Họ đi xa đến đâu trong cuộc điều tra này?

Họ điều tra qua một lượt xem mỗi người bao nhiêu tuổi, đã tin Đức Chúa Trời được bao lâu, trước đây thực hiện những bổn phận nào, những bổn phận hiện tại là gì, liên hệ với những ai, liệu có thể liên hệ với Bề trên hay không, v.v.. Họ đã bỏ nhiều công sức cho việc này như vậy đấy. Sau khi điều tra kỹ lưỡng xong, họ phát hiện ra hai, ba người có vẻ khả nghi. Thế là trong buổi nhóm họp tiếp theo, người lãnh đạo đã thuyết giảng một bài nhắm thẳng vào chuyện này. Họ nói: “Con người ấy mà, không thể không có lương tâm. Trong quá trình tin đức chúa trời, ai đã dẫn dắt anh chị em đến ngày hôm nay? Giờ đây anh chị em đã hiểu được rất nhiều lẽ thật; nếu tôi không tổ chức các buổi nhóm họp và thông công với anh chị em, liệu anh chị em có thể hiểu được những lẽ thật này không? Thông qua việc rao truyền phúc âm, hội thánh của chúng ta đã đưa được rất nhiều người vào, và công tác phúc âm của chúng ta đã đạt được những tiến bộ to lớn như vậy. Nếu tôi không ở đây chỉ đạo, liệu các anh chị em có đưa được ai vào không? Các anh chị em phải cảm tạ ai về chuyện này?”. Một số người suy ngẫm rằng: “Mình nên cảm tạ Đức Chúa Trời, con người thì có công lao gì chứ?”. Nhưng rồi người lãnh đạo tiếp tục nói: “Nếu tôi không mang về cho các anh chị em những cuốn sách lời đức chúa trời này, liệu các anh chị em có thể có được chúng không? Nếu không có tôi tổ chức các buổi nhóm họp, liệu các anh chị em có thể tụ họp được không? Con người không thể không có lương tâm! Nếu có lương tâm thì nên làm gì? Khi lãnh đạo của mình thỉnh thoảng mắc sai lầm nho nhỏ thì không nên truy cứu quá kỹ càng. Anh chị em chụp lấy những khuyết điểm của họ, không chịu buông tha, là đang cố tạo phản à? Nếu có chuyện nho nhỏ xảy ra thì chúng ta nên xử lý nội bộ. Phản ánh mà làm gì? Những người phản ánh là vô năng và vóc giạc nhỏ bé. Phản ánh mọi thứ với bề trên có phù hợp không? Làm sao bề trên có sức giải quyết những vấn đề như thế được? Nếu phải giải quyết thì lãnh đạo hội thánh sẽ giải quyết. Không đóng cửa bảo nhau được sao? Có nhất thiết phải phản ánh mọi thứ với bề trên không? Như thế chẳng phải chỉ quấy rầy bề trên sao? Nghe này, nếu anh chị em phản ánh với tôi, tôi sẽ tìm giải pháp một cách bình tĩnh và thân tình, không tỉa sửa anh chị em. Nhưng nếu phản ánh với bề trên, anh chị em có biết thái độ của bề trên sẽ như thế nào không? Bề trên ghê gớm lắm đấy – họ giống như sư tử, đại bàng vậy. Liệu những người vóc giạc nhỏ bé như chúng ta có thể với tới bề trên được không? Phản ánh vấn đề với bề trên chẳng có gì hay ho cho anh chị em cả; chắc chắn anh chị em sẽ bị tỉa sửa một trận. Điều đó đã xảy ra với tôi nhiều lần rồi; làm sao người có vóc giạc nhỏ bé như anh chị em có thể chịu được? Nói không chừng anh chị em còn có thể ngừng tin nữa kia, ai sẽ là người gánh chịu hậu quả này? Nếu anh chị em muốn phản ánh thì tự mình gánh chịu hậu quả. Đến lúc anh chị em bị tỉa sửa và trở nên tiêu cực, yếu đuối, thì cũng đừng oán trách tôi. Muốn phản ánh thì tôi cũng không cản. Cứ việc làm; tôi sẽ xem ai phản ánh!”. Liệu có ai dám phản ánh khi lãnh đạo này quá đáng sợ như vậy không? (Thưa, không.) Có những người muốn, nhưng cũng không dám phản ánh nữa. Những người này chẳng phải là kẻ khiếp nhược sao? Sợ gì chứ? Sao lại có thể bị lãnh đạo hù cho sợ mất mật như thế được? Cho dù lãnh đạo đó có muốn trừng trị họ đến chết, thì sự sống của họ cũng không nằm trong

tay lãnh đạo đó; không được sự cho phép của Đức Chúa Trời, làm sao lãnh đạo đó dám trừng trị họ? Người lãnh đạo đó hù dọa vài câu, thế là có những người thật sự không dám phản ánh nữa; họ sẽ cảm thấy: "Đức Chúa Trời ở đâu không thấy. Nếu mình phản ánh, liệu Bề trên có xử lý lãnh đạo không? Nếu họ không xử lý thì sao – liệu lãnh đạo có trả thù mình không? Liệu mình còn có thể thực hiện bổn phận bình thường được nữa không? Thôi, mình không được phản ánh nữa. Hơn nữa, chuyện này cũng chẳng phải việc của mình. Người ta còn chưa phản ánh, sao mình phải phản ánh?". Họ liền rụt lại, không dám phản ánh. Liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể giơ cao đánh khẽ với dạng người này không? (Thưa, không.) Họ sẽ làm gì? Một khi họ xác định được ai đang định phản ánh về họ, ai không đồng lòng với họ, họ liền ngẫm nghĩ rằng: "Lòng anh lúc nào cũng chộn rộn; anh luôn muốn hót như khướu, luôn muốn chọc gậy bánh xe, luôn muốn phản ánh về vấn đề của tôi – thật quá thể! Anh luôn tìm cơ hội tiếp xúc với bề trên để có thể phản ánh về tình hình của tôi với họ. Bây giờ anh đang rụt lại, không dám làm; nhưng ai mà biết được, nếu tìm được cơ hội thích hợp, anh vẫn có thể phản ánh về tôi. Hãy xem tôi trừng trị anh như thế nào!". Thế là kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tìm những cái cớ và cơ hội để làm giảm uy tín những người đó, để khiến các anh chị em cảm thấy có ác cảm với họ. Rồi họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để bắt lỗi, tạo rắc rối và làm ô danh những người đó. Và sau đó, những người đó sẽ nghĩ như thế nào? "Hỏng bét rồi! Mình đã không vâng phục lãnh đạo, mình đã phản ánh về họ bừa bãi, để giờ phải chịu sự trừng trị của lãnh đạo. Mình phải ghi nhớ bài học này: tuyệt đối không được đắc tội với lãnh đạo! Bây giờ lãnh đạo này là người có tiếng nói quyết định. Họ nói 'đông', mình không thể nói 'tây'; họ nói 'một', mình không thể nói 'hai'. Lãnh đạo bảo làm sao thì phải làm vậy. Mình tuyệt đối không được liên hệ với Bề trên để phản ánh về vấn đề. Chuyện này thực sự nghiêm trọng! Mình đã bị lãnh đạo trừng trị, và Bề trên không biết – ai sẽ đứng ra bảo vệ mình đây? Đúng là 'Phép vua thua lệ làng!' mà". Những người này trở nên tiêu cực. Họ không tin rằng lẽ thật ngự trị trong nhà Đức Chúa Trời, càng không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Họ có còn có Đức Chúa Trời trong lòng nữa không? Không, họ không có Đức Chúa Trời trong lòng. Con người không có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời, họ muốn phản ánh về vấn đề nhưng lại sợ kẻ ác, họ không hề phân định được thế lực tà ác, bị kẻ ác trừng trị ở nơi kẻ đó cầm quyền, và họ đã trở thành kẻ khiếp nhược. Vốn dĩ họ có chút tinh thần chính nghĩa, có chỗ đáng khen, nhưng bởi vì họ không hiểu lẽ thật và không biết cách hành động theo nguyên tắc, nên đã bị kẻ ác, lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ đó đánh gục, đến mức mất hết đức tin; họ không biết cách nương cậy vào Đức Chúa Trời để tìm kiếm lẽ thật hoặc hành động dựa trên sự khôn ngoan. Bây giờ, mỗi khi nhìn thấy kẻ địch lại Đấng Christ, họ liền sợ hãi, khiếp đảm. Họ sợ hãi đến mức nào? Họ nghĩ: "Trên đời này, kẻ ác cầm quyền. Dù mình ở trong nhóm nào thì cũng phải biết điều. Mình không có cái kiểu chơi liều và to gan đó, nên đi đâu cũng phải cam tâm bị ức hiếp và cam tâm chịu phục người khác – mình phải đối đãi với họ như tổ tiên. Họ nói 'đông', mình không thể nói 'tây'. Mình không thể nói lên ý kiến khác, mình không thể phản ánh về vấn đề của người khác, và mình không thể

xía mũi vào chuyện của người khác. Mình chỉ có thể tập trung tin Đức Chúa Trời. Mình không được đắc tội với các lãnh đạo và người làm công, không được giữ vững các nguyên tắc lẽ thật, không được khao khát sự sáng hay yêu chính nghĩa – trên đời này không có sự sáng hoặc chính nghĩa. Mình sẽ chỉ tập trung nhẫn nại đến cùng, và sau này cho dù là ở đâu mình cũng phải nhớ rằng phải luôn dĩ hòa vi quý!". Đây là kết luận họ rút ra. Chẳng phải họ đã bị kẻ địch lại Đấng Christ đó đánh bại sao? (Thưa, phải.) Làm sao để xác định rằng họ đã bị đánh bại? Sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ đó chèn ép, họ sợ mất mật, sợ đến mức không dám nói hay làm gì. Họ đã đánh mất đức tin thực sự của mình và không còn trung thành thực hiện bổn phận nữa; trong lòng họ, ngọn lửa nhỏ nhoi của tình yêu chính nghĩa đã bị dập tắt; họ đã bị kẻ địch lại Đấng Christ đó đánh gục và đánh bại một cách triệt để. Chẳng phải họ là kẻ khiếp nhược sao? Chẳng phải họ là con rùa rụt cổ sao? (Thưa, phải.) Làm sao để biết được? Nếu ngươi hỏi họ: "Tình hình người này người kia như thế nào trong hội thánh rồi?", họ sẽ đáp: "Không tệ". Nếu ngươi nói: "Thế còn người lãnh đạo hội thánh mới được bầu lên thì sao; anh có biết họ không?", họ sẽ đáp: "Tôi không quen họ lắm". Nếu ngươi hỏi: "Đời sống hội thánh ở đó bây giờ thế nào? Có ai gây nhiễu loạn không?", họ sẽ nói: "Tốt mà, ổn cả". Dù ngươi hỏi gì, họ cũng chỉ đáp lại bằng vài lời này. Đó chẳng phải là do họ bị dọa cho sợ rồi sao? Tại sao họ lại bị dọa cho sợ đến vậy? Bởi vì họ không biết sự công chính của Đức Chúa Trời; họ không thể nhìn thấu được sự tà ác, tàn khốc, tàn nhẫn và hắc ám của Sa-tan; họ không biết lẽ thật ngự trị nghĩa là gì, cũng không biết điều này có ý nghĩa gì – vì thế nên họ đã bị dọa sợ. Kết quả là dù ngươi hỏi gì, câu trả lời của họ cũng mập mờ, khó hiểu; ngươi sẽ không nhận được câu trả lời về tình hình thực tế trong hội thánh từ họ, cũng không biết được trong lòng họ đang nghĩ gì. Họ tạo vỏ bọc rất kỹ, thậm chí ngươi sẽ không biết họ đang nói về điều gì nữa. Họ sẽ không nói nửa lời về những vấn đề tồn tại trong hội thánh, hay các lãnh đạo và người làm công như thế nào, và ngươi sẽ không biết được gì về những khó khăn mà dân được Đức Chúa Trời chọn đang đối mặt. Những tin tức này ngươi sẽ không biết được – họ sẽ chỉ trò chuyện tán dóc với ngươi kiểu như vậy. Và khi nghe họ nói, ngươi sẽ cảm thấy điều gì? Ngươi sẽ cảm thấy giữa lòng ngươi và lòng họ có gì đó ngăn cách. Tâm thái của họ là: "Đừng cố tìm hiểu bất cứ thông tin nào của tôi, tôi không muốn tiết lộ bất kỳ thông tin gì hay tình hình thực sự với anh. Tránh xa tôi ra; nếu anh cố gắng tìm hiểu tình hình trong hội thánh từ tôi, thì anh đang gây rắc rối cho tôi, cũng như phá vỡ môi trường sống, nếp sinh hoạt và trạng thái sinh hoạt của tôi. Đừng tham dự vào bất kỳ chuyện gì trong cuộc sống của tôi; để tôi tự xử lý những chuyện này". Họ sợ kẻ địch lại Đấng Christ đó sẽ trừng trị hoặc trả thù, và họ sợ không dám phản ánh bất kỳ vấn đề nào về hội thánh của mình. Chẳng phải đây là đầu hàng kẻ địch lại Đấng Christ đó sao? Chẳng phải họ đã bị kẻ địch lại Đấng Christ đó mê hoặc và khống chế sao? (Thưa, phải.) Và thấy thế, kẻ địch lại Đấng Christ đó vui mừng. Họ đã trừng trị người ta đến mức độ không dám phản ánh về vấn đề của họ nữa, để họ có sự khống chế vững vàng đối với hội thánh. Có nhiều người trong hội thánh bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế theo cách này không? Bản thân các

ngươi có bao giờ ngăn chặn ai đó phản ánh về vấn đề không? Các ngươi có thể đã làm rồi, nhưng không ý thức được, hoặc có thể về sau sẽ làm. Vậy có thể coi việc mọi người bị kẻ địch lại Đấng Christ lung lạc và khống chế là một vấn đề không? (Thưa, có.) Có những người nói: "Trong hội thánh có một số người e ngại kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ không tin hoặc đi theo kẻ địch lại Đấng Christ đó, càng không phụng sự kẻ địch lại Đấng Christ đó. Chỉ là họ bị kẻ địch lại Đấng Christ đó kìm kẹp một chút và bị chậm trễ trong việc bước vào con đường tin Đức Chúa Trời đúng đắn thôi. Tại sao Ngài lại nói đây là vấn đề?". Một mặt, bằng cách nhìn vào những thủ đoạn kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để lung lạc và khống chế con người, ngươi sẽ có thể thấy được rằng thực chất bản tính của họ là thực chất của Sa-tan; đối địch với lẽ thật và Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn tranh đoạt người với Đức Chúa Trời, tranh đoạt dân được chọn của Ngài. Mặt khác, những thủ đoạn và phương thức mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để hành động có thể thực sự có tác động đến những người ngu muội, vô tri, đầu óc rối mù và không hiểu lẽ thật. Họ thực sự có thể mê hoặc những người đó, giữ cho họ cư xử một cách ngoan ngoãn dưới sự khống chế của kẻ địch lại Đấng Christ, và khiến cho họ phải hỏi ý kiến, thuận theo kẻ địch lại Đấng Christ trong mọi sự. Kẻ địch lại Đấng Christ không những bịt miệng những người này, mà còn khống chế hành động của họ, ảnh hưởng đến tâm tư và ý niệm của họ, cũng như ảnh hưởng đến phương hướng họ đi. Đây là những tác động và hậu quả mà hành động của kẻ địch lại Đấng Christ gây ra cho những người ngu muội, vô tri.

Ta vừa thông công về những lẽ thật khác nhau liên quan đến việc thực hiện bổn phận của lãnh đạo hoặc người làm công. Ta cũng đã vạch trần một số vấn đề của các lãnh đạo và người làm công, trọng điểm là đã nhắc đến biểu hiện của loại người nghiêm trọng nhất – đó là loại người nào? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ.) Biểu hiện chung của tất cả những kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Họ cố gắng nắm quyền lực và khống chế hội thánh. Dục vọng về quyền lực của họ cao hơn hết thảy mọi thứ khác; quyền lực là mạng sống của họ, gốc rễ của họ; quyền lực là chủ đề, phương hướng và mục tiêu mà mọi việc họ làm trong đời đều xoay quanh. Vì thế, những hành động của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ và những tâm tính họ bộc lộ đều giống hệt những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để mê hoặc, lung lạc và khống chế con người. Có thể nói rằng mọi việc mà kiểu người này làm đều khiến họ không gì khác hơn là một đầu ra, hiện thân và sự bày tỏ của Sa-tan; mục đích chính của mọi hành động và mọi biểu hiện của họ là để có được quyền lực. Đối tượng mà họ muốn khống chế là ai? Đó là những người mà họ lãnh đạo, những người đi theo Đức Chúa Trời, đó là những người nằm dưới phạm vi quyền lực của họ, những người mà họ có thể khống chế. Vừa nãy, chúng ta cũng nói về các thủ đoạn mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để khống chế mọi người. Đầu tiên là lung lạc lòng người; thứ hai là tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình; thứ ba là loại trừ và tấn công những ai mưu cầu lẽ thật; thứ tư là luôn đề cao và làm chứng cho bản thân; và thứ năm là mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và khống chế mọi người. Tất cả năm biểu hiện chính này đều là những thủ đoạn và phương thức cơ bản mà kẻ

địch lại Đấng Christ sử dụng để có được quyền lực, chiếm hữu và khống chế mọi người. Đây là những khía cạnh lớn. Tiếp theo, chúng ta sẽ mổ xẻ và thông công chi tiết hơn về những khía cạnh lớn này.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ lung lạc lòng người

A. Lôi kéo mọi người bằng những ân huệ nhỏ

Thủ đoạn đầu tiên mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để khống chế con người là lung lạc lòng người. Có bao nhiêu cách để lung lạc lòng người? Một cách là lôi kéo bằng ân huệ nhỏ. Đôi khi, kẻ địch lại Đấng Christ cho người ta một số thứ tốt đẹp, đôi khi khen ngợi, đôi khi có những hứa hẹn nho nhỏ với người ta. Đôi khi, kẻ địch lại Đấng Christ thấy một số bổn phận có thể khiến người ta nổi bật, hoặc con người cho rằng ai làm những bổn phận này có thể được lợi lộc và được mọi người xem trọng, thế là họ liền giao những bổn phận này cho những người mà họ muốn lung lạc. “Ân huệ nhỏ” bao gồm nhiều thứ: đôi khi là những thứ vật chất, đôi khi là những thứ phi vật chất, đôi khi là những lời dễ chịu mà con người muốn nghe. Chẳng hạn như khi có chuyện xảy đến, con người trở nên yếu đuối và mất động lực trong bổn phận. Và khi đối chiếu sự yếu đuối này của mình với lời Đức Chúa Trời, họ nhận ra đó là bất trung với Đức Chúa Trời, không sẵn lòng thực hiện bổn phận, không có sự thuận phục thực sự, và họ cảm thấy rất đáng trách. Thấy thế, người lãnh đạo bèn nói: “Chỉ là vóc giạc của anh còn nhỏ bé thôi. Đức chúa trời sẽ không nhìn nhận như vậy đâu. Anh chỉ mới tin một thời gian ngắn, không thể yêu cầu quá cao đối với bản thân. Việc như thế này cần thời gian – anh không thể vội được. Đức chúa trời không có yêu cầu cao đối với con người, và đối với anh, một người mới chỉ tin ngài một thời gian ngắn, thì đôi khi hơi yếu đuối là chuyện bình thường, anh không cần phải sợ”. Ý họ là có yếu đuối cũng không cần phải sợ, và nếu cứ tiếp tục yếu đuối như vậy thì càng không cần phải sợ, tất cả chỉ là sự tiêu cực bình thường, Đức Chúa Trời không nhớ đến đâu. Có những người quá nặng về tình cảm, luôn bị cảm xúc kìm kẹp khi làm bổn phận. Thế là người lãnh đạo liền nói: “Đây là do vóc giạc nhỏ bé của anh, không sao cả”. Có những người lười biếng và bất trung trong bổn phận, nhưng người lãnh đạo không khiển trách, mà lại nói những điều êm tai mà những người đó luôn muốn nghe để làm vui lòng họ và được họ gọi là tốt đẹp, để cho họ thấy mình thấu hiểu con người thế nào, có lòng yêu thương nhiều ra sao. Trong lòng họ nghĩ rằng: “Lãnh đạo của chúng ta như từ mẫu. Họ thực sự có tình yêu thương chúng ta – họ thực sự đại diện cho Đức Chúa Trời. Họ thực sự đến từ Đức Chúa Trời!”. Ngụ ý chính là lãnh đạo của họ có thể đóng vai trò như người phát ngôn của Đức Chúa Trời, có thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Đây có phải là mục đích của người lãnh đạo này không? Có thể nó không rõ ràng như vậy, nhưng có một mục đích rõ ràng: họ sẽ khiến người ta nói rằng họ là một lãnh đạo tuyệt vời, quan tâm đến người khác, cảm thông với sự yếu đuối của mọi người và rất thấu hiểu lòng người. Có những lãnh đạo hội thánh thấy các anh chị em thực hiện bổn phận một cách qua loa chiếu lệ, nên quở trách thì lại

không quở trách. Khi thấy rõ rằng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại, họ không quản, cũng không chất vấn gì, tuyệt đối không đắc tội với người khác. Thật ra họ chẳng hề quan tâm đến sự yếu đuối của người khác; mà ý định và mục đích của họ là lung lạc lòng người. Trong lòng họ biết rõ: “Tôi chỉ cần làm như thế này và không đắc tội với ai, mọi người sẽ cho rằng tôi là một lãnh đạo tốt. Họ sẽ có đánh giá tốt và cao về tôi. Họ sẽ tán thành và thích tôi”. Họ không quan tâm lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại thế nào, lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn bị tổn hại ra sao, hoặc đời sống hội thánh bị quấy nhiễu đến mức nào, những lãnh đạo như vậy bám vào triết lý Sa-tan và không đắc tội với ai. Trong lòng họ không bao giờ có sự tự trách. Nhìn thấy ai đó gây gián đoạn và nhiễu loạn thì cùng lắm, họ có thể nói vài lời với người đó một cách sơ sài, rồi coi như xong chuyện. Họ sẽ không thông công về lẽ thật, cũng không chỉ ra thực chất vấn đề cho người đó, càng không mổ xẻ tình trạng của người đó, cũng không bao giờ thông công về tâm ý của Đức Chúa Trời là gì. Người ta làm chuyện sai trái gì, bộc lộ tâm tính bại hoại gì, thì lãnh đạo giả cũng không bao giờ vạch trần hay mổ xẻ. Họ không giải quyết bất kỳ vấn đề thực tế nào, mà thay vào đó họ luôn dung túng cho những cách làm sai trái và sự bộc lộ bại hoại của con người, cho dù người ta tiêu cực hay yếu đuối như thế nào, họ cũng không coi đó là vấn đề. Họ chỉ đơn thuần nói vài câu chữ và đạo lý, đưa ra vài lời khích lệ để ứng phó cho qua chuyện, cố giữ hòa khí. Kết quả là những người được Đức Chúa Trời chọn không biết cách phản tỉnh và biết mình, bộc lộ tâm tính bại hoại cũng không có cách nào giải quyết, chỉ toàn sống trong câu chữ và đạo lý, quan niệm và tưởng tượng, mà không có bất kỳ lối vào sự sống nào. Trong lòng họ còn cho rằng: “Lãnh đạo của chúng ta thậm chí còn thông cảm cho sự yếu đuối của chúng ta hơn cả Đức Chúa Trời. Vóc giạc của chúng ta quá nhỏ để đáp ứng yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ cần đáp ứng yêu cầu của lãnh đạo là được rồi; khi thuận phục lãnh đạo tức là chúng ta đang thuận phục Đức Chúa Trời. Nếu một ngày nào đó Bề trên cách chức lãnh đạo của chúng ta, thì chúng ta phải nói lên tiếng lòng của mình; để giữ lại lãnh đạo của mình, không để họ bị Bề trên cách chức, chúng ta sẽ thương lượng với Bề trên và buộc họ phải đáp ứng các yêu cầu của chúng ta. Như thế chúng ta mới không có lỗi với lãnh đạo của mình”. Khi con người có những ý nghĩ này trong lòng, khi họ thiết lập mối quan hệ như thế với lãnh đạo, và trong lòng họ nảy sinh sự ỷ lại, ngưỡng mộ và sùng bái đối với lãnh đạo của mình, thì họ sẽ ngày càng tin tưởng người lãnh đạo này, và luôn muốn nghe lời của người lãnh đạo này thay vì tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời. Một lãnh đạo như vậy gần như đã thế chỗ Đức Chúa Trời trong lòng người. Nếu lãnh đạo sẵn lòng duy trì mối quan hệ như thế với dân được Đức Chúa Trời chọn, trong lòng còn cảm thấy vui thích, cho rằng dân được Đức Chúa Trời chọn phải đối đãi với họ như thế này, thế thì giữa lãnh đạo này và Phao-lô chẳng có gì khác biệt, và họ đã đặt chân lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Dân được Đức Chúa Trời chọn đã bị kẻ địch lại Đấng Christ này mê hoặc, và hoàn toàn không có sự phân định. Thực ra, lãnh đạo đó không có thực tế lẽ thật và không hề gánh trọng trách về lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ chỉ có thể thuyết

giảng câu chữ và đạo lý, và duy trì mối quan hệ với người khác. Họ giỏi thể hiện bản thân bằng những phương thức đạo đức giả, lời nói và hành động của họ phù hợp với quan niệm của con người, và qua đó, họ mê hoặc con người. Họ không biết cách thông công về lẽ thật hay biết mình, nên không thể dẫn dắt người khác bước vào thực tế lẽ thật được. Họ chỉ làm việc vì danh vọng và địa vị, và họ chỉ nói những lời êm tai để gài bẫy con người, khiến cho con người tôn sùng và ngưỡng vọng mình, gây ảnh hưởng và trì hoãn nghiêm trọng cho công tác của hội thánh cũng như lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Người như thế này có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? Có những người hành động giống như kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng khi thấy một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ, họ có thể soi mình vào kẻ địch lại Đấng Christ đó. Họ cảm thấy rằng con đường họ đang đi cũng chính là con đường địch lại Đấng Christ, rằng họ nên lập tức dừng cương ngựa trước bờ vực tai họa và ăn năn với Đức Chúa Trời, không chú trọng vào địa vị và hình tượng cá nhân nữa. Họ nghĩ rằng họ nên đề cao và làm chứng cho Đức Chúa Trời trong mọi sự, và khiến Đức Chúa Trời có chỗ trong lòng con người, để con người tôn Đức Chúa Trời là vĩ đại. Như vậy thì lòng họ mới có bình an thật sự. Chỉ những người làm vậy mới là người yêu lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật. Nếu người ta có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, trong lòng họ cũng sẽ cảm thấy khó chịu khi nghe những lời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ sẽ không thể tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, không thể mở lòng giãi bày những tâm tính bại hoại của mình. Điều này chứng tỏ họ không thể tiếp nhận lẽ thật và không thể thực sự ăn năn. Họ sẽ vẫn cứ khăng khăng khẳng định địa vị, tận hưởng phúc lợi của địa vị, và tận hưởng sự tôn sùng, ngưỡng vọng của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nó dẫn đến việc những người bị họ mê hoặc lạc khỏi con đường thật và lời Đức Chúa Trời, xa lánh Đức Chúa Trời và thay vào đó đi theo họ. Nhưng người đó lại không hề phản tỉnh bản thân. Họ không ý thức được rằng mình đã rơi vào hiểm họa rồi, mà vẫn còn tưởng mình khá tốt đẹp, tiếp tục mê hoặc và lung lạc người khác. Chỉ cần con người nghe họ nói và vâng phục họ, thì dù những người đó có qua loa chiếu lệ hay vô trách nhiệm như thế nào khi thực hiện bổn phận, họ cũng nhắm mắt làm ngơ. Hơn nữa, họ sẽ thích thú tận hưởng sự tôn sùng và ngưỡng vọng của những người vô tri, ngu muội đó, thậm chí còn bảo vệ những người này, không cho phép ai vạch trần hay phân định họ. Khi làm vậy, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đang thiết lập vương quốc độc lập cho chính mình sao? Kẻ địch lại Đấng Christ thì không làm công tác thực tế, họ không thông công lẽ thật để giải quyết các vấn đề, họ không dẫn dắt con người ăn uống lời Đức Chúa Trời và bước vào thực tế lẽ thật. Họ chỉ làm việc vì địa vị và danh lợi, họ chỉ quan tâm đến việc vun vén cho bản thân, bảo vệ địa vị của họ trong lòng mọi người, và khiến con người luôn mãi sùng bái, ngưỡng vọng và đi theo họ; đây là những mục tiêu mà họ muốn đạt được. Đây là cách kẻ địch lại Đấng Christ cố lung lạc lòng người và khống chế những người được Đức Chúa Trời chọn. Cách làm như vậy chẳng phải là tà ác sao? Thật là quá ghê tởm! Họ làm việc như vậy trong một thời gian, khiến mọi người có thiện cảm với họ, tin cậy họ, dựa vào họ – nhưng hậu quả là gì? Những người đó

không những không thể hiểu lẽ thật, không những không hề tiến bộ trong lối vào sự sống – mà thay vào đó còn xem kẻ địch lại Đấng Christ như phụ mẫu thuộc linh của mình, như người thay thế Đức Chúa Trời, cho phép kẻ địch lại Đấng Christ thay thế vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng họ. Khi có vấn đề, con người không còn đến trước Đức Chúa Trời nữa, và dù chuyện gì xảy đến, họ cũng không cầu nguyện với Đức Chúa Trời hay nương cậy vào Ngài, cũng không tìm kiếm lẽ thật trong lời Ngài. Thay vào đó, họ đi hỏi lãnh đạo này. Họ nhờ lãnh đạo chỉ đường cho họ, và ngày càng ngưỡng vọng, ỷ lại vào lãnh đạo. Họ không biết cách tìm kiếm Đức Chúa Trời, không biết cách ngưỡng vọng và nương cậy vào Ngài, càng không biết cách hành động phù hợp với lẽ thật và nguyên tắc. Dù chuyện gì xảy đến, họ cũng hồi hộp chờ đợi lãnh đạo ra mệnh lệnh. Lãnh đạo bảo họ nên làm gì thì họ làm vậy, lãnh đạo chỉ thị thế nào, họ tuân thủ thế ấy. Khi dẫn dắt con người đến bước đường này, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đã mê hoặc và khống chế họ rồi sao? Tại sao khi có chuyện xảy đến, dân được Đức Chúa Trời chọn lại không tìm kiếm lẽ thật từ Đức Chúa Trời? Tại sao dân được Đức Chúa Trời chọn lại mù quáng vâng phục những gì lãnh đạo của họ nói, mà không xem xét hay phân định lời lãnh đạo? Tại sao sau khi nghe lời lãnh đạo, dân được Đức Chúa Trời chọn có thể lập tức thuận phục, nhưng với lời Đức Chúa Trời thì lại không thể? Họ đang tìm kiếm ý của lãnh đạo thay vì tìm kiếm ý của Đức Chúa Trời; họ đang nghe lời lãnh đạo thay vì nghe lời Đức Chúa Trời, thay vì tìm kiếm và thuận phục lẽ thật. Họ dựa vào lãnh đạo để hành động, cũng như để lãnh đạo bênh vực họ, nói cho họ và ra quyết định cho họ, thay vì nương cậy vào Đức Chúa Trời, ngưỡng vọng Ngài và thuận phục Ngài. Chẳng phải những người được gọi là lãnh đạo này đã chiếm một vị trí nhất định trong lòng người sao? Đây chính là hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gài bẫy con người.

Có những người, khi có chuyện xảy đến với họ và ngươi bảo họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thì họ nói mình có vóc giạc nhỏ bé và không biết cách tìm kiếm. Nếu ngươi bảo họ ăn uống lời Đức Chúa Trời, họ nói mình không có tố chất và không thể đạt được sự sáng lớn. Nếu ngươi bảo họ nghe giảng, họ nói nội dung bài giảng quá cao và quá sâu đối với họ, vượt quá tầm của họ. Họ cho rằng nếu con người có tố chất kém, cộng thêm có những yếu đuối và còn thiếu kém về mọi mặt, thì cần tìm lãnh đạo. Giả sử ngươi hỏi họ: “Tại sao anh lại cần tìm lãnh đạo? Tại sao anh không tìm Đức Chúa Trời và đến trước Ngài?”. Thì họ nói: “Rất khó để con người đến trước Đức Chúa Trời. Con người có những quan niệm, tố chất lại kém, vừa chậm hiểu vừa tê liệt. Lời Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng thẳng thắn, và trong lời Ngài không có ví dụ để làm rõ. Lãnh đạo của chúng tôi cứ nói thẳng phải làm gì, vô cùng thẳng thắn, như một cộng một bằng hai vậy. Còn đối với việc đọc lời Đức Chúa Trời, nếu tôi có thể đọc to là đã tốt lắm rồi, nhưng căn bản là tôi chẳng hiểu gì cả, và tôi không biết Đức Chúa Trời yêu cầu gì ở con người hoặc không biết phải thực hành ra sao để phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Tôi không bao giờ tìm được câu trả lời. Vì thấy mình là người có tố chất kém, vóc giạc nhỏ bé, tê liệt và trì độn, không thể nhìn thấu điều gì, nên có chuyện gì tôi cũng

phải hỏi lãnh đạo của chúng tôi và để lãnh đạo quyết định. Lãnh đạo của chúng tôi có thể tìm câu trả lời cho tôi; lãnh đạo bảo sao thì tôi làm vậy. Tôi chính là kiểu người như thế – đơn giản và vâng phục". "Đơn giản và vâng phục thì không có gì sai, nhưng lãnh đạo của các anh có thực sự có thực tế lẽ thật không? Họ có thực sự là người thuận phục Đức Chúa Trời không? Nếu họ chỉ biết thuyết giảng câu chữ và đạo lý, và không phải là người thuận phục Đức Chúa Trời, thì liệu việc anh thuận phục họ có đồng nghĩa với việc anh thuận phục Đức Chúa Trời không?". Họ nói: "Lãnh đạo của chúng tôi có tố chất cao, nói gì cũng đúng. Nó chứng tỏ họ hiểu lẽ thật và hợp tâm ý của Đức Chúa Trời". Trong những gì họ nói cũng có chút suy luận lô-gic, chẳng phải sao? Tất cả đều dựa trên cảm nhận cá nhân của họ. Tố chất của họ kém và họ không biết phân định, nên nếu thực sự lãnh đạo có vấn đề gì đó, họ cũng không thể thấy được. Hầu hết mọi người đều ngu muội, vô tri và có tố chất kém, nhưng tạm thời chưa bàn đến nguyên nhân đó. Xét trên bản thân người lãnh đạo, nếu con người có những biểu hiện này, có sự ỷ lại như vậy vào lãnh đạo, và có kiểu quan điểm, thái độ này đối với lãnh đạo, thì chẳng phải điều đó liên quan đến các cách thức và thủ đoạn lung lạc lòng người của người lãnh đạo sao? (Thưa, phải.) Liên quan nhiều đến đâu? Có phải là liên quan trực tiếp đến cách làm việc của người lãnh đạo không? Có thể nói chắc rằng có sự liên quan tuyệt đối và trực tiếp, một trăm phần trăm liên quan. Tại sao Ta lại nói vậy? Có nhiều lãnh đạo, về ý chí chủ quan thì muốn đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời, nhưng bởi vì họ không hiểu lẽ thật và cũng không biết cách giải quyết các vấn đề thực tế khác nhau, chỉ có thể làm một số nhiệm vụ hành chính và việc chung, và thể hiện để được mọi người xem trọng, nên họ đã đặt chân lên con đường địch lại Đấng Christ từ lúc nào không hay. Họ sử dụng các phương thức và phương pháp riêng để không ngừng cố gắng lung lạc lòng người, khống chế lòng người, khống chế hành vi và tư tưởng của mọi người, để mọi người luôn làm theo lời họ khi hành động, thực hành lẽ thật, cũng như trong mọi khía cạnh thực hiện bổn phận. Nếu con người thuận phục một kẻ địch lại Đấng Christ mà lại không thực sự thuận phục Đức Chúa Trời – nếu họ thuận phục kẻ địch lại Đấng Christ nhiều hơn hẳn so với Đức Chúa Trời – và việc thực hiện bổn phận của họ không đạt được chút kết quả gì cả, họ không làm tốt bổn phận của con người, thì dạng người này có phải là người sẽ được cứu rỗi không? Con người có con đường thực hành "chuẩn xác" để vâng phục và trung thành với lãnh đạo và người làm công, nhưng khi nói đến thuận phục và trung thành với Đức Chúa Trời, họ thậm chí còn không thực hành chuẩn xác – không ai thông công về khía cạnh này, và không ai thực hiện công việc thực tế thuộc khía cạnh này. Con người ai cũng thích nói và làm vì địa vị và danh vọng của bản thân, vắt óc, quên ăn, quên ngủ để có thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn vâng phục và tôn sùng họ. Rõ ràng, họ làm hết thảy những chuyện này để đạt được mục đích nắm quyền ở hội thánh như một lãnh đạo hoặc người làm công. Nguyên nhân của việc này là gì? Đó là hết thảy nhân loại bại hoại đều có cùng tâm tính và cùng sở thích. Khi ai đó chỉ ra một con đường cho ngươi, và ngươi rất sẵn lòng thực hành theo, thì không có nghĩa rằng ngươi đang thực hành lẽ thật – mà có nghĩa rằng ngươi

đang làm theo lời người đó và vâng phục họ. Vậy tại sao con người lại không sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời hoặc tìm kiếm Ngài? Bởi vì trong nhân tính của con người không có gì hợp lẽ thật. Những gì con người thích, những gì họ hướng tới và những gì họ nắm giữ trong lòng đều đi ngược lại lẽ thật, trái với lẽ thật. Cho nên, nếu ngươi yêu cầu con người tìm kiếm lẽ thật khi có chuyện xảy đến, họ sẽ thấy còn khó hơn lên trời – nhưng nếu ngươi bảo họ nghe theo một người nào đó, họ sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều. Rõ ràng là kẻ địch lại Đấng Christ đạt được kết quả rất nhanh khi sử dụng thủ đoạn lung lạc lòng người để khống chế con người. Chỉ cần tùy tiện nói một lời nhận xét thôi, họ có thể khiến người ta có thiện cảm với mình; chỉ với một lời nhận xét tùy tiện chứa đựng chút ý định hoặc quan điểm nào đó, họ đã có thể khiến người ta nhìn họ với con mắt khác, với góc nhìn khác. Điều này đã phơi bày những thứ bên trong con người rốt cuộc là gì. Nó có nghĩa là nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, mà thay vào đó đi con đường mưu cầu địa vị và quyền thế, thì ảnh hưởng và hậu quả của mọi việc ngươi làm với bất kỳ thành viên nào trong nhân loại bại hoại sẽ là khiến họ quay lưng lại với con đường thật, xa lánh lẽ thật, xa lánh Đức Chúa Trời và từ bỏ Đức Chúa Trời. Chỉ có hậu quả này, chỉ có kết cục này. Đây là điều quá rõ ràng và dễ thấy.

Biểu hiện đầu tiên của việc kẻ địch lại Đấng Christ cố gắng lung lạc lòng người là lôi kéo mọi người bằng những ân huệ nhỏ. Ân huệ nhỏ không nhất thiết phải là những thứ vật chất, mà nó bao gồm nhiều thứ. Đôi khi là những lời quan tâm, đôi khi là thỏa mãn dục vọng hoặc hứng thú của người khác, và đôi khi là cảm nhận tâm tư của người khác và nói bất kỳ điều gì êm tai mà người đó muốn nghe, để khiến người đó cảm thấy rằng lãnh đạo của họ thật tốt, thật thấu hiểu. Nói cách khác, kẻ địch lại Đấng Christ dùng sự bao dung, yêu thương, ấm áp tràn đầy, và cái gọi là sự thông cảm để che đậy dã tâm đằng sau là khống chế mọi người. Chẳng hạn như nếu các anh chị em quyên góp một số đồ tốt, họ có thể chia sẻ vài món đồ đó với ai mà họ có mối quan hệ tốt. Họ sử dụng những ân huệ nhỏ này để lung lạc lòng người và mua chuộc lòng người. Nếu trong hội thánh có một công việc dễ dàng, không đòi hỏi phải chịu nắng chịu gió mà còn có thể được nổi bật, thì họ sẽ để cho người mà họ có mối quan hệ tốt làm công việc đó. Tại sao họ có thể làm chuyện này? Một mặt là bởi vì họ vốn không yêu lẽ thật và hành động vô nguyên tắc. Mặt khác là bởi vì họ giữ lại bổn phận tốt này cho những người mà họ có mối quan hệ tốt, rồi nói một số điều êm tai với người ta, để những người đó cảm thấy cảm kích họ, như vậy thì họ sẽ đạt được mục đích của mình là lung lạc lòng người. Thủ đoạn này không chỉ là cho người khác những thứ nhỏ nhặt và nói những lời dễ nghe, mà trong đó có chủ tâm và có mục đích. Mục đích của họ là gì? Đó là nhằm để lại đánh giá tốt về họ trong lòng mọi người. Nếu có một nhóm mười người, họ sẽ bắt đầu bằng cách đánh giá như thế này: “Trong mười người này, có hai người giỏi nịnh nọt. Mình không cần phải bận tâm về họ, họ sẽ vẫn bợ đỡ mình như vậy thôi. Có hai người hồ đồ; nếu cho họ chút lợi lộc, họ sẽ làm theo lời mình. Hai người kia là người có chút tố chất; chỉ cần mình thuyết giảng vài bài cao siêu và nói một số lời ấn tượng với họ, thì họ sẽ phục mình. Còn ba người kia thì có vẻ mưu cầu lẽ thật, nên sẽ hơi khó xử lý. Mình sẽ

cần nắm bắt được tình hình thực tế của họ, xem họ cần gì, sau đó đáp ứng. Ai mà không chịu và không thuận theo thì cuối cùng mình sẽ giải quyết và thanh trừ. Cho dù người cuối cùng có chống lại mình thì cũng chẳng thể làm gì nghiêm trọng được, cũng dễ đối phó". Chỉ liếc mắt là họ có thể xác định được những ai họ có thể xử lý, những ai họ không thể xử lý trong một nhóm người. Làm sao họ có thể biết nhanh như vậy? Họ có khả năng này bởi vì lòng họ chứa đầy những thứ chính trị và triết lý của Sa-tan. Các nguyên tắc hành động và cách đối nhân xử thế của họ không phải là để chung sống hòa thuận với người khác hay có mối quan hệ bình thường giữa người với người, không phải là để giúp đỡ hay chu cấp cho người khác, gây dựng cho người khác, chung sống bình đẳng với người khác, hoặc sử dụng các nguyên tắc lẽ thật để xử lý việc và giao thiệp. Căn bản là họ không hề có chút nguyên tắc nào như vậy. Nguyên tắc của họ là gì? "Trong lòng mỗi người nhìn nhận như thế nào về mình? Mình không cần bận tâm về những người xem trọng mình, những người có mình trong lòng, những người e sợ, tôn trọng và kính trọng mình. Với những người không kính trọng mình, tiếp theo mình nên làm như thế nào. Với những người kính trọng mình, nhưng chưa thực sự phục mình, mình nên làm như thế nào. Còn với những người thường không để ý nhiều đến người khác, thì mình nên làm như thế nào". Họ có trình tự từng bước để khống chế con người. Tại sao họ lại sinh ra các bước và tư tưởng này? Bởi vì dục vọng đối với quyền lực trong lòng họ là không thể khống chế. Nếu họ chung sống hòa thuận với mọi người trong nhóm thì đối với họ, như vậy là không có chút cảm giác thành tựu nào, không có chút tôn nghiêm nào. Vậy mục đích của họ là gì? Để khiến cho trong lòng hết thảy mọi người đều có chỗ cho họ – nếu không phải là vị trí thứ nhất thì cũng là vị trí thứ hai, nếu không phải vị trí thứ hai thì cũng là vị trí thứ ba. Họ không thể tương tác một cách bình đẳng với người khác. Là lãnh đạo, những người này có thể lắng nghe ý kiến khác nhau của những người khác không? Không thể. Mọi việc họ làm đều xoay quanh điều gì? (Thưa, quyền lực.) Mọi việc họ làm đều xoay quanh quyền lực. Họ làm những chuyện gì xoay quanh quyền lực? Đầu tiên, họ dò thấu và nắm bắt lòng ngươi; nghĩa là đầu tiên họ mua chuộc ngươi, và khiến ngươi mở lòng với họ, họ moi được lời thật lòng từ ngươi và hiểu được đánh giá thực của ngươi về họ. Sau khi nắm bắt được những điều này, họ liền "bốc thuốc đúng bệnh", "liệu cơm gắp mắm" tùy từng trường hợp. Họ muốn khống chế lòng ngươi, và chỉ cần phát hiện ai đó không đồng tâm với mình, ai đó bất kính với mình, ai đó bất trung với mình, thì đó là khi họ ra tay trừng trị người đó. Cho nên, xuất phát điểm của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc lung lạc lòng người là quyền lực. Các phương thức và thủ đoạn họ sử dụng để có được quyền lực là gì? Họ hoàn toàn thấu hiểu, nắm bắt và khống chế lòng người. Tư tưởng của con người bị khống chế dựa trên điều gì? Dựa trên lòng họ và bản tính của họ. Khi lòng ai đó bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, thì tâm tư và ý niệm của người đó không cần phải lo nữa. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ khống chế được lòng ai đó, họ khống chế được toàn bộ con người đó.

B. Phô trương các thế mạnh của bản thân để được mọi người sùng bái

Ngoài việc dùng những ân huệ nhỏ mà chúng ta vừa nói đến, kẻ địch lại Đấng Christ còn thường dùng hoặc quen dùng những thủ đoạn nào khác để lung lạc lòng người? Chẳng hạn như mọi người đều có ấn tượng xấu về một lãnh đạo. Mọi người cho rằng lãnh đạo này bất tài, chỉ biết nói câu chữ và đạo lý, không có nhận thức thực sự về lẽ thật. Nếu người lãnh đạo đó phát hiện rằng trong lòng mọi người có ấn tượng như vậy về mình, họ có cật lực che giấu những khiếm khuyết và nhược điểm này không? (Thưa, có.) Họ sẽ làm gì? Họ sẽ nói những lời như thế nào? Một mặt là giả vờ cởi mở. Còn gì nữa? (Thưa, giải thích.) Giải thích cũng là một thủ đoạn che giấu. Ngoài ra, người lãnh đạo có thể sử dụng các thế mạnh của mình và những thứ mà người khác xem là tuyệt vời để che giấu điểm yếu của mình. Đây có phải là một thủ đoạn thường gặp không? (Thưa, phải.) Chẳng hạn như có người nói: "Tôi mới chỉ tin đức chúa trời một thời gian ngắn, vậy tại sao tôi lại được chọn làm lãnh đạo? Đó là bởi vì tôi điều hành một công ty trong thế tục, và nhân sự của tôi đã phát triển từ 10 lên 200 người, cho thấy tôi có tài năng lãnh đạo. Mặc dù nhà đức chúa trời không coi trọng những chuyện như vậy, nhưng có lúc cũng có thể dùng đến, phải không?". Nghe vậy, những người khác không tán đồng lắm, nên người này tiếp tục diễn, nói rằng: "Chẳng hạn như nếu anh chị em nói chuyện với nhân viên, nhưng họ không nghe, thì anh chị em nên làm gì? Anh chị em đạt được thành tích thì họ sẽ nghe. Tôi có sự thật bày sẵn ra đó: công ty của tôi đã niêm yết trên sàn chứng khoán!". Ban đầu, một số người có thể nói rằng đây là ân tứ và cách làm của người ngoại đạo, nhưng trong những hành động của người này thực sự có những phương thức, phương pháp và kết quả. Thế là có những người đi từ nghi ngờ sang tin tưởng họ, tự lúc nào không hay bắt đầu từng chút sùng bái họ trong quá trình họ làm việc. Thêm vào đó, người này còn mê hoặc người khác và che giấu khuyết điểm của chính mình; tự lúc nào không hay, lòng người bị mua chuộc, mọi người bị họ mê hoặc và cúi đầu trước họ. Đây chẳng phải là một thủ đoạn sao? (Thưa, phải.) Đó là gì? Đó là cật lực phô trương sở trường và ân tứ của mình, khoe khoang kỹ năng và bản lĩnh của mình. Mục đích của những hành động này là gì? Đó cũng là để lung lạc lòng người. Để lung lạc lòng người, ngoài việc cho người khác một số thứ tốt đẹp, họ còn phải khiến người khác xem trọng họ. Nếu họ chỉ là một người bình thường hoặc một người thô lỗ không có học thức, thì ai xem trọng họ? Vì thế, người này chủ tâm khoe khoang bằng cấp, để cho mọi người biết rằng họ có bằng cấp cao và trình độ học vấn cao, kết quả là họ mê hoặc được một số người. Họ cật lực phô trương ân tứ, sở trường và kỹ năng của mình để khiến người khác có đánh giá cao và ấn tượng tốt đẹp về họ, để khiến mọi người thậm chí còn thường xuyên nghĩ đến hoặc có động lực xin lời khuyên của họ trong quá trình làm việc. Chẳng phải mọi việc họ làm để đạt được mục đích này cũng là một thủ đoạn lung lạc lòng người sao? Đây là hai biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ lung lạc lòng người. Thứ nhất là sử dụng những ân huệ nhỏ, thứ hai là phô trương kỹ năng và ân tứ của chính mình, nói cách khác là ưu thế của bản thân, và sử

dụng phương thức này để đánh bại những người còn lại, để mình nổi bật giữa đám đông và để tất cả mọi người xem trọng họ, ngưỡng mộ họ, cam tâm tình nguyện đến trước họ để nghe theo sự chỉ huy và tiếp nhận sự dẫn dắt của họ, thậm chí cam tâm tình nguyện tiếp nhận và vâng theo mọi sự sắp xếp của họ. Đây chẳng phải là một chiến thuật tấn công tâm lý sao? (Thưa, phải.) Lung lạc lòng người là một kiểu chiến thuật tấn công tâm lý. "Chiến thuật tấn công tâm lý" nghĩa là gì? Đó là một thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để chiếm hữu và khống chế lòng người. Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người. Ngài chinh phục và thu phục lòng người. Vậy tại sao khi nói đến Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ lại không sử dụng cách nói "thu phục lòng người"? Đó là bởi vì Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những thủ đoạn không bình thường và tà ác để cướp đoạt, mê hoặc, lôi kéo và khống chế lòng người, hầu cho mọi người không chủ tâm mà hình thành đánh giá cao và lòng ngưỡng mộ đối với họ.

Chúng ta vừa thông công về hai điều trong thủ đoạn lung lạc lòng người. Còn những thủ đoạn có tính tiêu biểu nào khác nữa? Nếu các ngươi chưa từng trải nghiệm những thủ đoạn và cách làm mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để mê hoặc và kìm kẹp con người, thì có thể đối chiếu với bản thân, xem trong ngươi có những biểu hiện này không. Hết thảy con người sống giữa những tâm tính bại hoại đều có những thứ này. Ban phát những ân huệ nhỏ, mê hoặc người, lôi kéo người khác – chẳng phải những chuyện này các ngươi cũng thường làm sao? Rồi cật lực phô trương ân tứ và thế mạnh của mình – chẳng phải đây cũng là chuyện các ngươi thường làm sao? (Thưa, phải.) Nhất là khi các ngươi làm chuyện gì đó đi ngược lại lẽ thật, khi những điểm yếu và khiếm khuyết của các ngươi bị phơi bày, và thậm chí khi các ngươi bị tỉa sửa và vô cùng mất mặt, một chút uy tín cũng chẳng còn, chẳng phải các ngươi cũng làm những chuyện như sử dụng những phương thức và thủ đoạn này để cứu vãn tình thế, và khôi phục vị trí, uy tín của mình trong lòng mọi người sao? (Thưa, chúng con cũng làm những chuyện như vậy.) Khi làm những chuyện này, các ngươi có chút nhận biết nào không, có cảm thấy rằng đây là con đường sai trái và mình không được làm vậy không? Các ngươi có cảm thấy tự trách mình không? Các ngươi thường xuyên không có cảm giác, hay là cũng có sự tự trách mình, nhưng bất đắc dĩ vẫn phải làm những chuyện này, bởi vì danh dự và thể diện quá quan trọng đối với các ngươi? Là trường hợp nào? (Thưa, chúng con bất đắc dĩ phải làm như vậy.) Các ngươi bất đắc dĩ phải làm – vậy thì các ngươi có cảm thấy tự trách mình không? Hay căn bản là các ngươi không hề cảm thấy tự trách mình, mà sau khi làm những chuyện đó còn xem nhẹ, vẫn cứ ăn ngủ như thường? (Thưa, chúng con cảm thấy tự trách mình.) Nếu các ngươi cảm thấy một chút tự trách mình thì còn đỡ. Nó chứng tỏ sự tê liệt của các ngươi mới chỉ sâu tới mức đó – các ngươi vẫn còn chút nhận biết. Người có nhận biết thì còn có hy vọng được cứu rỗi; người không có chút nhận biết gì nữa thì không có nhân tính, như thế thì họ sẽ gặp nguy hiểm.

C. Dùng hình tượng giả để mê hoặc mọi người và tạo thiện cảm với họ

Kẻ địch lại Đấng Christ còn quen dùng những thủ đoạn nào khác để lung lạc lòng người? Có một tình huống khác, đó là dù làm gì, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không làm trước mặt Đức Chúa Trời, mà làm trước mặt mọi người. Mục đích của họ là gì? (Thưa, để lôi kéo mọi người.) Đó là để lôi kéo lòng người. Bề ngoài, họ sẵn lòng chịu khổ và trả giá hơn người khác; họ có vẻ thuộc linh hơn, trung thành với Đức Chúa Trời hơn và nghiêm túc với bổn phận hơn người khác. Nhưng khi không có ai ở đó theo dõi họ thì họ không làm như vậy. Họ làm những chuyện này không phải xuất phát từ chủ ý của mình, mà họ có mục đích khác. Trước mặt người khác, họ hành xử như thế để những người đó sẽ thấy họ đang làm việc tốt như thế nào, họ đang làm bổn phận với lòng trung thành như thế nào, nhưng thật ra bên trong họ căn bản không có xuất phát điểm là lòng trung thành. Mục đích của họ là để khiến cho mọi người thấy họ trung thành và có trách nhiệm. Bằng cách trả giá như vậy, họ khiến người khác tâm phục khẩu phục. Hậu quả là người khác cam tâm tình nguyện tiếp nhận sự dẫn dắt của họ, dù họ phạm sai lầm nào cũng có thể tha thứ. Đây là kiểu hành vi gì? Đây là dùng hình tượng giả để mê hoặc mọi người. “Hình tượng giả” nghĩa là gì? Nó có nghĩa là những hành vi tốt, và những hành động bề ngoài có vẻ hợp lẽ thật. Sử dụng hình tượng giả có vẻ hợp lẽ thật để mê hoặc mọi người và tạo thiện cảm với họ – có phải đặc trưng của hành vi này có thể được khái quát như vậy không? Mục đích của họ là để cuối cùng tạo thiện cảm với mọi người. Một khi có thiện cảm với kẻ địch lại Đấng Christ, mọi người sẽ cảm thấy có phần kính trọng họ – bằng phương thức này, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chiếm một vị trí nhất định trong lòng người. Chẳng hạn như có một kiểu người, khi thực hiện bổn phận sẵn lòng trả giá, chủ yếu làm dựa trên kinh nghiệm, và về cơ bản không vi phạm nguyên tắc lớn nào. Nhưng khi ngươi thông công với họ về việc tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật, họ sẽ nói gì? “Không cần thông công đâu. Tất cả những điều này tôi có hết trong đầu rồi”. Khi thực sự gặp chuyện, họ không những không tìm kiếm, mà còn không chịu nghe lời khuyên của bất kỳ ai, càng không chịu nghe ý kiến của bất kỳ ai; bản thân họ nghĩ thế nào là tốt thì họ sẽ làm theo như vậy. Khi họ trả giá, khi những hành động của họ khiến bề ngoài họ có vẻ nhanh nhẹn và quyết đoán, cũng như có uy quyền nhất định, thì trong lòng người khác nhìn nhận họ thế nào? Có hay không có thiện cảm? Trong mắt người khác, họ không vi phạm lẽ thật theo bất kỳ cách thức rõ ràng nào, và cách làm việc của họ rất thành thạo. Mức độ trung thành và kinh nghiệm làm bổn phận của họ đủ để khiến người khác tin phục. Mọi người sẽ cảm thấy rằng: “Nhìn kìa, người ta đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm và có kinh nghiệm làm bổn phận này. Thật thuần thục làm sao! Chúng ta không thể làm được như vậy”. Khi mọi người có cái nhìn tích cực như thế về họ, thì trong lòng mọi người, trọng lượng của họ nhiều hay ít? (Thưa, nhiều.) Nhiều, họ có trọng lượng trong lòng mọi người. Có những người không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, một phần bởi vì họ không có hiểu biết thuộc linh, và một phần bởi vì họ không có hứng thú với lẽ thật, căn bản không hề yêu lẽ thật, và căn bản là hoàn toàn không hiểu các nguyên tắc

lẽ thật là gì. Họ chỉ đơn thuần dựa vào nhiệt huyết nhất thời, lòng hảo tâm của bản thân và nhiều năm kinh nghiệm làm bổn phận của mình. Nhưng họ không muốn để cho người khác biết những điều này, nên cật lực dốc nhiều sức lực và trả giá. Hễ ai phát hiện ra họ không có hiểu biết thuộc linh, hoặc họ không hiểu lẽ thật và làm việc vô nguyên tắc, họ liền nhanh chóng tạo ra một số thành tích để cho mọi người thấy. Họ nói rằng: "Hãy nhìn xem rốt cuộc tôi có hiểu biết thuộc linh hay không. Nhìn xem rốt cuộc tôi làm việc có nguyên tắc hay không, rốt cuộc tôi có hiểu lẽ thật hay không". Khi họ cứ tiếp tục làm như vậy, không ít người sẽ bị họ mê hoặc, nói rằng: "Những người đó có kinh nghiệm làm bổn phận và hiểu nguyên tắc; chúng ta mới là những người không hiểu". "Chúng ta mới là những người không hiểu" – câu này phơi bày điều gì? Nó phơi bày rằng trong thâm tâm, họ tán thành hành vi tốt bề ngoài của những người đó. Sự tán thành này tương đương với điều gì? Nó chẳng khác nào cho rằng họ là người thực hành lẽ thật, yêu kính Đức Chúa Trời và tiếp nhận được sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời. Những người khác đánh giá họ như vậy chẳng khác nào họ đang chiếm một vị trí nhất định trong lòng người, không phải sao? Cụ thể hơn, có thể nói rằng họ có một loại uy tín. Vậy uy tín này mang lại cho họ điều gì? Nó khiến người khác ngưỡng vọng họ, xem trọng họ và thậm chí ỷ lại vào họ. Người khác ỷ lại vào họ như thế nào? Hễ có vấn đề, người khác sẽ lập tức tìm đến họ. Giả sử có người nói: "Đây là một chuyện lớn, và chúng ta không hiểu; có phải chúng ta nên hỏi Bề trên không?". Thì có những người sẽ nói: "Không cần đâu, hỏi lãnh đạo là được rồi. Lãnh đạo hiểu hết". Ai cũng tưởng rằng các lãnh đạo và người làm công đa phần đều bận rộn với công việc và không hành ác, vì thế cho rằng họ chắc chắn là người hiểu lẽ thật và làm việc có nguyên tắc. Cách nói này như thế nào? Nếu bên ngoài người ta không hành ác, liệu điều đó có nghĩa rằng họ hiểu lẽ thật không? Chưa chắc. Khả năng hiểu lẽ thật của ai cũng có hạn. Nếu ngươi cho rằng các lãnh đạo chuyện gì cũng hiểu, nên dù có vấn đề gì cũng không cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm từ Ngài, hay tìm kiếm trong lời Ngài, mà tới thẳng chỗ lãnh đạo để hỏi, thì chẳng phải sẽ gây chậm trễ công việc sao? Nếu ngươi luôn làm theo lời lãnh đạo, luôn ngưỡng vọng họ, thì có thể sẽ xảy ra sai sót trong một số chuyện, và ngươi cũng có thể gây thiệt hại cho công tác của hội thánh. Đây chính là lý do tại sao việc sùng bái và ngưỡng vọng con người là cách dễ nhất để lạc lối và phạm sai lầm, gây thiệt hại cho sự sống của chính mình, gây thiệt hại cho nhà Đức Chúa Trời và công tác của hội thánh.

Có ba biểu hiện chính của việc kẻ địch lại Đấng Christ lung lạc lòng người: thứ nhất là lôi kéo mọi người bằng những ân huệ nhỏ; thứ hai là phô trương các thế mạnh, ân tứ và bản lĩnh của mình; thứ ba là dùng hình tượng giả để mê hoặc mọi người và tạo thiện cảm với họ. Những biểu hiện này ai cũng có. Có những người thường xuyên tiết lộ vài tin vịt mà người khác không biết, nói về đủ loại chủ đề, hoặc chia sẻ một số cao kiến của cao nhân. Đây gọi là gì? Có một câu yết hậu ngữ, đó là: "Bà già tô son để cho bạn có cái mà nhìn". Những người này luôn muốn thể hiện kỹ năng của mình và giành được sự xem trọng của mọi người. Nhưng đôi khi, họ không làm tốt, và mọi người nhìn thấy khiếm khuyết ở họ, thế là họ cật lực cứu vãn tình thế và biện hộ cho mình. Dù những

việc họ làm đi ngược lại lương tâm của họ và lẽ thật, hoặc không liên quan đến việc thực hiện bổn phận của họ, họ cũng không bao giờ nhận lỗi, phản tỉnh hay hối cải, cũng không bao giờ nhận ra mức độ nghiêm trọng của vấn đề này. Ngược lại, họ còn dùng hết tâm tư và vắt óc suy nghĩ cách biện hộ cho mình và xoa dịu mọi chuyện. Họ nóng lòng như lửa đốt muốn đạt được mục đích của mình, thậm chí đến mức độ ăn không ngon, ngủ không yên, sợ hình tượng tốt đẹp của họ trong mắt người khác có thể đột nhiên tuột dốc không phanh. Chẳng hạn như có những người cho rằng phong cách viết của họ không tệ, họ là những người viết lách giỏi; có những người cho rằng họ là lãnh đạo tốt, là trụ cột chống đỡ cho hội thánh, lại có những người cho rằng họ là người tốt. Hễ những người này, vì lý do nào đó đánh mất hình tượng tốt đẹp của mình, liền hao tổn tâm tư và trả giá vì nó, vắt óc cố gắng cứu vãn tình thế. Nhưng họ lại không bao giờ cảm thấy xấu hổ, tự trách mình hay cảm thấy mắc nợ với Đức Chúa Trời vì con đường sai trái họ đã đi, hay vì đủ mọi hành vi đi ngược lại lẽ thật mà họ đã làm. Họ không bao giờ có cảm giác như vậy. Họ dùng đủ loại thủ đoạn để mê hoặc mọi người và lung lạc lòng người. Đây là thực hiện bổn phận của loài thọ tạo sao? Tuyệt đối không phải. Đây là công việc mà lãnh đạo hội thánh nên làm sao? Tuyệt đối không phải. Họ đang sống theo những tâm tính Sa-tan, hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, gây nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Xét trên hành động và hành vi của họ, con đường họ đi, và đủ loại biểu hiện mê hoặc và khống chế mọi người của họ, thì họ không phải là đang làm bổn phận của lãnh đạo, mà là hủy hoại và làm gián đoạn công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, cản trở con người đến trước Đức Chúa Trời, và có mưu đồ khống chế con người trong tay mình. Đây chẳng phải là những hành động và hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Không nghi ngờ gì nữa. Điều này đủ để chứng tỏ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn đóng vai trò của Sa-tan. Xét tính chất của những việc họ làm này, thì họ không những không làm tốt bổn phận phải làm – mà ngược lại còn đóng vai trò của Sa-tan. Hết thảy những gì họ làm hoàn toàn là tranh đoạt dân được Đức Chúa Trời chọn với Ngài. Chiên của Đức Chúa Trời nên đi theo Đức Chúa Trời và được Ngài thu phục, nhưng những người này lại cản trở người khác đi theo Đức Chúa Trời; họ khống chế chiên của Đức Chúa Trời trong tay chính mình, khiến cho mọi người sùng bái và đi theo họ. Đây là tính chất hành động của họ. Dạng người này có thể gọi là lãnh đạo được không? (Thưa, không.) Vậy chúng ta nên gọi họ là gì? (Thưa, đầy tớ độc ác.) “Đầy tớ độc ác” – từ này rất chuẩn xác. “Kẻ địch lại Đấng Christ”, “đầy tớ độc ác” – cả hai danh hiệu này đều đúng, chẳng phải sao? Những người này lấy danh nghĩa làm bổn phận của lãnh đạo, nhưng lại không làm những việc lãnh đạo phải làm. Những gì họ làm căn bản không phải là thực hiện bổn phận của lãnh đạo, mà là đóng vai trò của kẻ địch lại Đấng Christ, thay Sa-tan làm nhiễu loạn và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời, mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn, khiến họ rời xa con đường thật và rời xa Đức Chúa Trời. Hết thảy những hành động và hành vi của họ đều phơi bày tâm tính và bản tính của Sa-tan, gây ra hậu quả khiến con người rời xa Đức Chúa Trời, vứt bỏ lẽ thật và Đức Chúa Trời, và sùng bái, đi

theo họ. Đến một ngày, khi họ đã hoàn toàn mê hoặc và khống chế mọi người, thì mọi người sẽ bắt đầu sùng bái, đi theo và vâng phục họ. Khi đó, họ đã đạt được mục đích gài bẫy lòng người. Họ làm lãnh đạo hội thánh, nhưng lại không làm công tác được Đức Chúa Trời giao phó; họ không làm công việc thuộc chức phận của lãnh đạo và người làm công. Thay vào đó, họ ra tay với dân được Đức Chúa Trời chọn, mê hoặc, gài bẫy và khống chế mọi người, khống chế bầy chiên rõ ràng thuộc về Đức Chúa Trời trong tay chính họ. Chẳng phải họ là cường đạo, thổ phỉ sao? Khi tranh đoạt dân được Đức Chúa Trời chọn với Ngài như vậy, chẳng phải họ là sai dịch của Sa-tan sao? Dạng kẻ địch lại Đấng Christ này chẳng phải là kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là kẻ thù của dân được chọn của Ngài sao? (Thưa, phải.) Một trăm phần trăm là vậy. Họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây là chuyện tuyệt đối không cần phải nghi ngờ gì nữa.

Trước đây khi Ta phán và làm việc trong các hội thánh ở Trung Quốc đại lục, có một người ở bên cạnh Ta, chuyên môn phụ trách việc thu âm và chỉnh lý bản ghi chép của bài giảng. Người này có chút ân tứ, đầu óc lanh lợi và phản ứng nhanh. Nhưng ở anh ta có một điều: rất giỏi nói những lời êm tai mà người ta muốn nghe. Nếu ngươi nói thứ gì đó ngon, anh ta sẽ nói: “Đúng đấy. Tôi thử rồi. Ngon lắm”. Nếu ngươi nói bên ngoài trời nóng, anh ta sẽ nói: “Nóng thật, tôi đang đổ hết mồ hôi đây này”. Nếu ngươi nói bên ngoài trời lạnh, anh ta sẽ nói: “Trời lạnh mà. Tôi mang giày lót lông cừu đây này”. Khó mà ép được anh ta nói gì đó thật hoặc trung thực. Bề ngoài anh ta có vẻ là người thực sự mưu cầu, nhưng khi có chuyện cần phải trả giá thì anh ta sẽ trốn mất. Anh ta vừa gian xảo vừa giả dối. Kiểu người của anh ta là vậy. Một số người có thể hỏi: “Vậy tại sao Ngài lại chọn một người như thế?”. Ta không chọn anh ta – đó là do hoàn cảnh lúc đó quyết định. Lúc đó thậm chí còn khó tìm được ai như anh ta, và ít nhất anh ta cũng phản ứng nhanh, bất cứ khi nào ngươi nói thì anh ta đều sẽ ghi âm được. Anh ta đi theo Ta khắp nơi, thu âm và chỉnh lý bài giảng; anh ta cũng có làm một số công việc thực tế. Nhưng cách anh ta biểu hiện trước mặt Ta và những chuyện anh ta làm trong hội thánh lại giống như hành động của hai người hoàn toàn khác nhau. Trước mặt Ta, anh ta tỏ ra nghe lời, ngoan ngoãn, chịu khó, nghiêm túc và có trách nhiệm – nhưng khi làm bổn phận trong hội thánh, anh ta có như vậy không? Đó là cách anh ta hành xử khi tiếp xúc với Bề trên, vậy liệu anh ta có như thế khi ở giữa dân được Đức Chúa Trời chọn không? Ngươi có dám đưa ra câu trả lời chắc chắn không? Không. Vậy làm sao để có thể biết được tình trạng thực sự của anh ta? Để biết được, ngươi phải tiếp xúc với anh ta. Sau khi ngươi tương tác với anh ta một thời gian, mọi thứ trong thực chất bản tính của anh ta khi đó sẽ được bộc lộ ra. Anh ta đặc biệt yêu thích địa vị và rất ham hư vinh. Ở bên ai, anh ta cũng rất thích nói về vốn liếng của mình, phô trương những việc anh ta có thể làm, những việc anh ta đã làm, anh ta đã chịu khổ bao nhiêu, và anh ta tuyệt vời như thế nào. Anh ta làm những việc này và nói chuyện như thế này rất thường xuyên, là một con người hoàn toàn khác so với khi có mặt Ta. Ngoài ra, ai ở xung quanh anh ta cũng cảm thấy bị kìm kẹp và ức hiếp, còn không dám lên tiếng. Vấn đề lớn nhất ở đây là gì?

Anh ta đem chút công việc mình đang làm này, chút bổn phận mình đang làm này, xem như vốn liếng để đi đâu cũng phô trương. Anh ta đã phô trương đến mức độ nào? Hết thảy mọi người đều ngưỡng vọng, sùng bái và ghen tị với anh ta. Cuối cùng, người ta còn nói rằng: “Người này đã chịu khổ quá nhiều vì Đức Chúa Trời. Xem đức tin và tình yêu người ta dành cho Đức Chúa Trời kìa! Chúng ta thậm chí còn không bằng một cọng tóc trên đầu anh ấy. Chúng ta quá kém cỏi so với anh ấy!”. Mọi người mở miệng là nhắc đến tên của anh ta, và những người không thể gặp Ta thì sẽ thấy rằng gặp anh ta cũng như gặp Ta vậy. Sự ảnh hưởng của anh ta đối với nhận thức, tư tưởng và tâm trí của mọi người cuối cùng đã đến mức độ này. Để đạt đến mức độ này, anh ta hẳn phải nói không ít lời và làm không ít việc, đúng không? Chắc chắn anh ta không chỉ sử dụng vài lời để đề cập đến những bổn phận mình đã làm, chắc chắn anh ta đã nói thao thao bất tuyệt về những điều này; thêm vào đó, anh ta còn có động cơ và mục đích riêng của mình, anh ta đã nói một số điều mà có thể dụ dỗ và mê hoặc mọi người, khiến mọi người sùng bái anh ta, và cuối cùng anh ta đã đạt được mục đích của mình. Các ngươi nghĩ sao về kiểu người này? Việc anh ta được làm bổn phận bên cạnh Ta là một chuyện tốt cho anh ta, dù về mặt học cách làm người hay có được lẽ thật. Đó là cơ hội để anh ta được hoàn thiện sớm. Đáng buồn là anh ta không trân quý cơ hội này. Anh ta không thấy được sự quý giá và trọng yếu của cơ hội này, cũng không thấy được rằng đó là con đường, nền tảng và cội nguồn để có được lẽ thật và đạt được nhận thức về Đức Chúa Trời. Thay vào đó, anh ta lại lợi dụng cơ hội này để đạt được mục đích riêng của mình là nổi bật giữa đám đông và lung lạc lòng người. Như thế là phiền phức rồi, anh ta đã đi sai đường. Các ngươi nói xem, khi anh ta truyền bá một cách trắng trợn về việc mình đã chịu khổ bao nhiêu, Đức Chúa Trời dẫn dắt anh ta như thế nào, Đức Chúa Trời đối xử với anh ta ra sao, và Đức Chúa Trời tin tưởng anh ta như thế nào, liệu anh ta có thể ý thức được mình có ý định cá nhân trong đó không? (Thưa, có.) Anh ta hẳn là có thể, không có chuyện nào là không ý thức được. Anh ta có thể ý thức được, vậy tại sao lại không thể kìm lại những việc ác của mình? Bởi vì anh ta không yêu lẽ thật; anh ta chỉ thích quyền thế, địa vị. Khi người thực sự yêu lẽ thật bộc lộ sự bại hoại, khi họ đang làm chứng về việc họ chịu khổ như thế nào, thì họ cảm thấy tự trách và tự buộc tội mình. Họ cảm thấy làm vậy rất đê tiện, là chống đối Đức Chúa Trời, và họ không được làm vậy nữa. Sau này, khi họ muốn làm vậy lần nữa, họ sẽ có thể kiềm chế và ngăn mình làm những chuyện như vậy. Điều đó rất bình thường. Nhưng trong những lúc như thế, ngay cả khi bị lương tâm cắn rứt, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thể khống chế được dã tâm, dục vọng của mình, và dù có bị tỉa sửa, họ cũng sẽ không tiếp nhận lẽ thật. Tại sao bản tính của họ lại phình to, bành trướng vô phương cứu chữa như vậy? (Thưa, bởi vì họ không yêu lẽ thật.) Bản tính họ không yêu lẽ thật. Vậy họ yêu gì? (Thưa, họ yêu địa vị.) Địa vị sẽ mang lại gì cho họ? Nó sẽ khiến mọi người sùng bái, xem trọng và ghen tị với họ. Cuối cùng, mục đích của họ là muốn tận hưởng địa vị và sự đối đãi giống như của Đức Chúa Trời, cũng như vinh quang, niềm hạnh phúc và niềm vui mà địa vị này mang lại cho họ. Nghe Ta nói đến đây, có phải các ngươi sẽ cảm thấy ghê tởm không?

(Thưa, phải.) Có một điều khác nữa còn ghê tởm hơn mà người đó làm. Về sau, anh ta bị bệnh, về quê, và điều đó khiến anh ta càng cảm thấy mình càng có tư cách để được tận hưởng lợi ích của địa vị. Theo các ngươi, dưới sự chi phối của tư tưởng này, anh ta sẽ có những biểu hiện nào? Chẳng phải anh ta sẽ đòi hỏi mọi người phải đãi ngộ anh ta nhiều hơn, tốt hơn sao? (Thưa, phải.) Tại sao anh ta lại đòi hỏi như vậy? Anh ta không cảm thấy nó quá đáng hoặc vô lý sao? Anh ta cảm thấy mình đã có tư cách để được như vậy, nghĩ rằng: "Mình đã chịu khổ rất nhiều vì đức chúa trời và vì các anh chị em. Mình có quyền được như vậy; mình bị bệnh do chịu khổ quá nhiều, nên các anh chị em phải hầu hạ mình". Trong khi bị bệnh, anh ta không động một ngón tay, chỉ nằm trên giường cả ngày, bắt người khác hầu hạ, cho ăn. Sau khi nằm đó một thời gian dài, anh ta bắt đầu buồn chán, nên bắt mọi người mang đồ ăn thức uống ra ngoài cùng anh ta để giải tỏa nỗi buồn chán. Thật ghê tởm, đúng không? Nếu anh ta thực sự bệnh đến mức đó thì không nói làm gì; nếu anh ta không bệnh đến mức đó, thì chắc chắn hành vi của anh ta quá thiếu lý trí, phải không?

Có những người bề ngoài khá nhiệt tình trong đức tin nơi Đức Chúa Trời. Họ thích chăm lo và quan tâm đến công chuyện của hội thánh, và họ luôn chạy ở phía trước. Nhưng không ngờ là một khi trở thành lãnh đạo, họ lại khiến hết thảy mọi người thất vọng. Họ không tập trung giải quyết các vấn đề thực tế của dân được Đức Chúa Trời chọn, mà thay vào đó cật lực làm việc vì danh dự và địa vị của chính mình. Họ rất thích thể hiện để được người khác xem trọng, và luôn nói về việc họ đã dâng mình, chịu khổ vì Đức Chúa Trời như thế nào, nhưng lại không dốc sức vào việc mưu cầu lẽ thật và bước vào sự sống. Đây là điều mà không ai mong đợi ở họ. Mặc dù họ bận rộn với công việc, trong trường hợp nào cũng luôn thể hiện bản thân, thuyết giảng một số câu chữ và đạo lý, có được sự xem trọng và sùng bái của một số người, mê hoặc lòng người và củng cố địa vị của mình, nhưng kết quả cuối cùng là gì? Dù những người này sử dụng ân huệ nhỏ để hối lộ người khác, phô trương ân tứ và bản lĩnh của mình, hay sử dụng các loại phương thức để mê hoặc mọi người, qua đó có được thiện cảm của mọi người, dù họ sử dụng phương thức nào để lung lạc lòng người và chiếm vị trí trong lòng người, thì họ cũng đã đánh mất điều gì? Họ đã đánh mất cơ hội có được lẽ thật trong khi thực hiện bổn phận lãnh đạo. Đồng thời, do những biểu hiện khác nhau của mình, họ cũng đã tích lũy những việc ác mà sẽ dẫn đến kết cục cuối cùng của họ. Bây giờ nhìn lại, bất luận là dùng những ân huệ nhỏ để hối lộ, gài bẫy con người, hay là phô trương bản thân, hoặc là dùng hình tượng giả để mê hoặc con người, bề ngoài bất luận họ có được bao nhiêu lợi ích thực tế, có được bao nhiêu sự thỏa mãn từ đó, thì con đường này có phải là một con đường đúng đắn hay không? Đó có phải là con đường mưu cầu lẽ thật hay không? Có phải là con đường đạt đến sự cứu rỗi hay không? Rõ ràng là không phải. Những phương thức, thủ đoạn này bất luận cao siêu đến đâu cũng không lừa gạt được Đức Chúa Trời, cuối cùng đều bị Đức Chúa Trời định tội và ghê tởm, bởi vì thứ ẩn giấu đằng sau những hành vi này chính là dã tâm của con người, là một loại thái độ và thực chất đối địch với Đức Chúa Trời của con người. Trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài tuyệt

đối sẽ không thừa nhận những người như vậy là đang thực hiện bổn phận, thay vào đó Ngài xác định tính chất của họ là hành ác. Khi đối đãi với những người hành ác thì Ngài quy định thế nào? “Hỡi kẻ làm gian ác… hãy lui ra khỏi Ta!”. Khi Đức Chúa Trời phán: “Hãy lui ra khỏi Ta!” là Ngài muốn họ đi về đâu? Ngài muốn giao họ cho Sa-tan và đưa đến nơi đám Sa-tan cư ngụ. Kết quả cuối cùng là gì? Họ sẽ bị tà linh hành hạ đến chết, tức là bị Sa-tan ăn tươi nuốt sống. Đức Chúa Trời không cần người như vậy, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ, họ không phải là chiên của Đức Chúa Trời, lại càng không phải là người đi theo Ngài, vậy họ không phải là đối tượng để Ngài cứu rỗi. Đây chính là cách Đức Chúa Trời định nghĩa loại người này. Vậy rốt cuộc thì tính chất của việc cố gắng lung lạc lòng người là gì? Đó là đi con đường địch lại Đấng Christ; đó là hành vi và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thậm chí nghiêm trọng hơn nữa là thực chất tranh đoạt dân được Đức Chúa Trời chọn với Ngài; dạng người này là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Đây chính là cách kẻ địch lại Đấng Christ bị xác định tính chất và phân loại, không sai lệch chút nào.

Ngày 22 tháng 1 năm 2019

MỤC 2. HỌ TẤN CÔNG VÀ LOẠI TRỪ NHỮNG NGƯỜI BẤT ĐỒNG QUAN ĐIỂM VỚI MÌNH

Chúng ta đã thông công xong về việc lung lạc lòng người – biểu hiện thứ nhất của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế con người. Bây giờ chúng ta thông công về biểu hiện thứ hai. Thủ đoạn thứ hai mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để khống chế con người là tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm. Thủ đoạn thứ nhất là mê hoặc con người và lung lạc lòng người. Nhìn bề ngoài thì thấy họ nói chuyện rất nhẹ nhàng, rất hợp với quan niệm của con người, và không gây bất kỳ thương tổn nào cho người khác. Họ khá là khéo léo và khó hiểu, không thể nhìn ra họ có biểu hiện nào là ác ý, ác độc, khát máu hay hiếu chiến. Họ toàn chọn dùng thủ đoạn rất xảo quyệt. Thủ đoạn thứ hai – tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm, thủ đoạn này tương đối rõ ràng. Nhìn ý nghĩa của từ "tấn công và loại trừ", đây không phải là những từ tích cực, mà là từ có nghĩa xấu. Phương thức tấn công và loại trừ này rõ ràng là công khai, ai cũng có thể nhìn ra được. Giống như một người đàn bà chanh chua đang chửi đổng, vạch trần khuyết điểm của nhau, lời nói thẳng thắn và rõ ràng, ai nghe qua cũng hiểu. Lời nói có tính chất công kích, không phải âm thầm chịu đựng mà là chủ động tấn công. Sự công khai đàn áp người ta, loại trừ người ta, tấn công người ta, và vạch trần các vấn đề của người ta của những kẻ địch lại Đấng Christ đều có mục tiêu. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ sử dụng những phương tiện như thế này để nhắm vào những người mưu cầu lẽ thật và có thể phân định họ. Khi đập tan những người đó, họ đạt được mục đích củng cố địa vị của mình. Tấn công và loại trừ người ta như thế này là mang tính chất ác độc. Có sự gây hấn trong ngôn ngữ và cách nói của họ: vạch trần, lên án, phỉ báng và vu khống xấu xa. Họ thậm chí bóp méo sự thật, nói về những điều tích cực như thể chúng là tiêu cực và tiêu cực như thể chúng là tích cực. Việc đảo lộn trắng đen và trộn lẫn đúng sai như thế này sẽ hoàn thành mục tiêu của những kẻ địch lại Đấng Christ là đánh gục người ta và hủy hoại thanh danh của họ. Tư duy nào làm nảy sinh sự tấn công và loại trừ này đối với những người bất đồng chính kiến? Phần lớn, nó xuất phát từ một tư duy đố kỵ. Trong một tâm tính hung ác, sự đố kỵ mang theo sự thù hận dữ dội; và như một kết quả của sự đố kỵ của họ, những kẻ địch lại Đấng Christ tấn công và loại trừ mọi người. Trong một tình huống như thế này, nếu những kẻ địch lại Đấng Christ bị vạch trần, bị tố cáo, bị mất địa vị, và bị đả kích trong lòng; thì họ sẽ không phục và thấy bất mãn, như thế càng dễ nảy sinh tâm lý trả thù dữ dội. Trả thù là một loại tâm lý, và nó cũng là một loại tâm tính bại hoại. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ thấy rằng những gì ai đó đã làm gây tổn hại cho họ, rằng những người khác có năng lực hơn họ, hoặc rằng những lời phát biểu và đề xuất của ai đó hay hơn hoặc cao hơn của họ, và mọi người đều đồng ý với những lời phát biểu và đề xuất của người đó, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy địa vị của họ bị đe dọa, trong lòng nảy sinh sự đố kỵ và căm ghét, và họ tấn công, trả thù. Khi trả thù, những kẻ địch lại Đấng Christ thường giáng một đòn phủ đầu vào mục tiêu. Họ chủ động tấn công và hạ bệ người ta, cho đến

khi bên kia quy phục. Chỉ khi đó họ mới cảm thấy hả dạ. Còn có những biểu hiện nào khác của việc tấn công và loại trừ người ta? (Hạ thấp người khác.) Hạ thấp người khác là một trong những cách biểu hiện; cho dù ngươi làm tốt đến đâu, những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn sẽ hạ thấp ngươi hoặc lên án ngươi, cho đến khi ngươi tiêu cực, yếu đuối và không thể đứng vững. Khi đó, họ sẽ thấy vui, sẽ hoàn thành được mục tiêu của mình. Lên án có phải là một phần ý nghĩa của việc hạ thấp người khác không? (Phải.) Những kẻ địch lại Đấng Christ lên án người ta như thế nào? Họ làm cho chuyện bé xé ra to. Ví dụ, ngươi đã làm điều gì đó không thành vấn đề, nhưng họ lại muốn làm ầm ĩ lên để tấn công ngươi, nghĩ ra đủ mọi cách để lấy chuyện này chống lại ngươi, và lên án ngươi bằng cách làm cho chuyện bé xé ra to, để những người khác nghe thấy sẽ nghĩ rằng những gì những kẻ địch lại Đấng Christ nói có lý và rằng ngươi đã làm điều gì đó sai trái. Với điều này, những kẻ địch lại Đấng Christ đã hoàn thành mục tiêu của họ. Đây là lên án, tấn công và loại trừ những người bất đồng chính kiến. Loại trừ có nghĩa là gì? Có nghĩa là trong lòng họ biết ngươi đúng, nhưng lòng họ đố kị với ngươi, hận ngươi, cố ý tấn công ngươi, nên họ nói rằng ngươi làm việc đó là sai. Sau đó, họ sẽ sử dụng những quan điểm và sự ngụy biện riêng của họ để tranh luận thắng ngươi, nói theo cách thuyết phục để mọi người nghe cảm thấy những gì họ nói là đúng và nói hay; khi ấy, tất cả những người đó sẽ tán thành họ và đứng về phía họ để phản đối ngươi. Những kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng điều này để tấn công ngươi, khiến ngươi trở nên tiêu cực và yếu đuối. Bằng cách này, họ đã đạt được mục tiêu tấn công và loại trừ những người bất đồng chính kiến. Việc loại trừ những người bất đồng chính kiến đôi khi có thể xảy ra dưới hình thức tranh luận mặt đối mặt, hoặc đôi khi thông qua việc xét đoán ai đó, gây xung đột, vu khống họ, và bịa đặt mọi chuyện sau lưng họ. Chẳng hạn như, khi kẻ địch lại Đấng Christ muốn loại trừ một người bất đồng quan điểm, đầu tiên họ nghe ngóng xem ai có quan hệ khá tốt với người bất đồng quan điểm này. Họ tìm đến gặp người này và nói: “Ái chà, lần trước hắn nói anh không có tố chất gì cả, năng lực lĩnh hội lại kém, còn không có hiểu biết thuộc linh, thực hiện bổn phận cũng không có nguyên tắc gì. Tôi tranh luận với hắn, vì tôi nghĩ anh vẫn là một người khá tốt”. Sau khi gây chia rẽ như vậy, mối quan hệ giữa hai người kia sẽ không tốt nữa. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ ở bên cạnh và không ngừng châm dầu vào lửa, cuối cùng mối quan hệ giữa hai người kia đã hoàn toàn tan vỡ. Kẻ địch lại Đấng Christ cứ như vậy gây chia rẽ mối quan hệ giữa mọi người với người bất đồng quan điểm, khiến mọi người đều xa lánh người đó, và đạt được mục đích cô lập người đó. Sau đó, họ lại tiếp tục tìm cơ hội để nắm thóp người bất đồng quan điểm, cho đến khi người bất đồng quan điểm bị đánh gục và tên tuổi của họ bị hủy hoại. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ xem đây là đánh gục một đối thủ cạnh tranh, để người này không trở thành mối uy hiếp đến địa vị của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng tốt nhất là nên thu phục người bất đồng quan điểm, nếu không thu phục được thì sẽ nghĩ bằng mọi cách cô lập người đó, rồi gạt bỏ người đó. Nếu không thể gạt bỏ, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn sẽ cô lập họ, cuối cùng sẽ bắt họ phục tùng và cầu xin tha thứ. Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo và mượn một số thế lực để

tấn công người mưu cầu lẽ thật hoặc là người có ý kiến không hợp với ý kiến của họ. Họ hủy hoại hội thánh và lập bang phái, cuối cùng làm cho hội thánh bị chia thành hai, ba phe – nghe theo họ chính là một phe, không nghe theo họ chính là một phe khác, và thêm một phe trung lập nữa. Dưới sự lãnh đạo "anh minh" của họ, người nghe lời họ ngày càng nhiều, người không nghe lời họ ngày càng ít. Người quy phục họ ngày càng nhiều, người bất đồng ý kiến với họ thì đã bị họ cô lập và không dám lên tiếng, nên người có thể phân định hoặc phản đối họ lại ngày càng ít đi. Cứ như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ đã dần dần khống chế đa số mọi người trong hội thánh và đạt đến nắm quyền hành. Đây đúng là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt đến. Kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không khoan nhượng khi đối đãi với người bất đồng ý kiến với họ. Họ nghĩ trong lòng rằng: "Cho dù anh bất đồng ý kiến với tôi nhưng vẫn phải phục tùng sự lãnh đạo của tôi, bởi vì bây giờ tôi là người định đoạt. Anh ở dưới tay tôi. Nếu anh là rồng thì phải cuộn mình, nếu là cọp thì phải nằm sấp; bất kể anh có kĩ năng gì, miễn là ngày nào còn tôi ở đây thì anh cũng đừng mong có quyền thế hoặc gây rối!". Mục đích mà họ phải đạt đến chính là muốn một tay che trời, khống chế hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn.

Mục tiêu chính của một kẻ địch lại Đấng Christ khi họ tấn công và loại trừ một người bất đồng quan điểm với mình là gì? Họ tìm cách tạo ra một tình huống trong hội thánh, nơi mà không có tiếng nói nào trái ngược với tiếng nói của riêng họ, trong đó quyền lực của họ, địa vị lãnh đạo của họ và lời nói của họ đều là tuyệt đối. Mọi người đều phải chú ý đến họ, và ngay cả khi mọi người có quan điểm khác thì cũng để nó ủ dột trong lòng chứ không được bày tỏ ra ngoài. Bất kỳ ai dám công khai không đồng ý với họ đều trở thành kẻ thù của kẻ địch lại Đấng Christ, và họ sẽ tìm mọi cách có thể để trừng trị người đó, nóng lòng muốn người đó biến mất. Đây là một trong những cách kẻ địch lại Đấng Christ tấn công và loại trừ một người bất đồng chính kiến để củng cố địa vị và bảo vệ quyền lực của mình. Họ nghĩ: "Anh có ý kiến khác cũng được, nhưng anh không thể đi khắp nơi để tùy ý nói với họ, càng không được làm tổn hại quyền lực và địa vị của tôi. Nếu anh có điều gì muốn nói, anh có thể nói với tôi một cách riêng tư. Nếu anh nói điều đó trước mặt mọi người và khiến tôi mất mặt, thì anh tự chuốc lấy rắc rối, và tôi sẽ trừng trị anh đấy". Đây là kiểu tâm tính gì? Những kẻ địch lại Đấng Christ không cho phép người khác nói năng tự do. Nếu họ có ý kiến khác – dù là về kẻ địch lại Đấng Christ hay bất kỳ thứ gì khác – họ không thể tùy tiện nói ra, mà phải cân nhắc đến thể diện của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu không, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ xem họ là kẻ thù, tấn công và loại trừ họ. Đây là loại bản tính gì? Đó là bản tính của một kẻ địch lại Đấng Christ. Và tại sao họ làm điều này? Họ không cho phép hội thánh có bất kỳ tiếng nói thay thế nào, họ không cho phép có bất kỳ người bất đồng chính kiến nào trong hội thánh, họ không cho phép những người được Đức Chúa Trời chọn công khai thông công về lẽ thật và phân định con người. Họ sợ nhất bị mọi người vạch trần, phân định; họ không ngừng cố gắng củng cố quyền lực của mình và vị thế họ có được trong lòng mọi người, điều mà họ cảm thấy không bao giờ được lay chuyển. Họ không bao giờ có thể chịu được

bất cứ điều gì đe dọa hay ảnh hưởng đến niềm kiêu hãnh, danh tiếng hoặc địa vị và giá trị của họ với tư cách là lãnh đạo. Chẳng phải đây là biểu hiện của bản tính ác độc của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Không bằng lòng với quyền lực mà họ đã sở hữu, họ củng cố và bảo đảm nó và tìm kiếm sự thống trị vĩnh viễn. Họ không chỉ muốn kiểm soát hành vi của những người khác mà còn cả con tim của những người đó. Những cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn là để bảo vệ quyền lực và địa vị của họ, hoàn toàn là kết quả của sự ham muốn nắm giữ quyền lực của họ. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ hành động quang minh chính đại và phù hợp với lẽ thật, thì tại sao họ lại sợ người khác lên tiếng, đưa ra kiến nghị bất đồng và vạch trần họ? Hay là do họ mang kế hoạch nham hiểm trong lòng, nên có tật giật mình. Kẻ địch lại Đấng Christ biết rằng họ hành ác quá nhiều, một khi bị người khác vạch trần, không những địa vị khó giữ mà còn có nguy cơ bị thanh trừ và khai trừ. Cho nên, họ cứ dốc hết toàn lực mà kìm kẹp người khác, hạn chế và cản trở người khác thông công về lẽ thật và đưa ra phân định. Nhất là người có tinh thần chính nghĩa và người dám vạch trần kẻ ác thì đều trở thành cây đinh trong mắt, cái gai trong thịt của họ. Họ cho rằng nếu những người có tinh thần chính nghĩa đều bị hạ gục và mất uy tín, thì sẽ không ai dám vạch trần họ nữa. Không còn có tiếng nói bất đồng nữa thì trong lòng họ mới có cảm giác an toàn. Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ có tính nhất quán. Họ tuyệt đối không buông tay đối với quyền lực, vì củng cố quyền lực mà không khi nào lơi lỏng, và mỗi một câu họ nói ra, mỗi một việc họ làm đều là vì bảo vệ quyền lực và địa vị của chính mình. Điều này đặc biệt đúng khi có mặt một người bất đồng quan điểm, và kẻ địch lại Đấng Christ nghe rằng người bất đồng quan điểm ấy đã nói điều gì đó về họ, hay chỉ trích sau lưng họ. Trong trường hợp này, họ sẽ giải quyết vấn đề thật nhanh, ngay cả khi điều này có nghĩa là một đêm không ngủ và một ngày không ăn. Làm thế nào mà họ có thể nỗ lực như vậy? Đó là bởi vì họ cảm thấy rằng địa vị của mình đang lâm nguy, rằng nó đã bị thách thức. Họ cảm thấy nếu họ không hành động như vậy, quyền lực và địa vị của họ sẽ lâm nguy – một khi những việc ác và hành vi tai tiếng của họ bị vạch trần, họ sẽ không những không thể giữ được địa vị và quyền lực, mà còn bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh. Đó là lý do tại sao họ cực kỳ nóng lòng tìm cách dẹp vấn đề và xua tan mọi hiểm họa tiềm ẩn đối với mình. Đây là cách duy nhất để họ giữ vững địa vị. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, địa vị là hơi thở cuộc sống. Chỉ cần nghe tin ai đó sẽ vạch trần hoặc tố cáo họ, họ sợ hãi đến mất tập trung, lo sợ mai này họ sẽ mất địa vị và không bao giờ được hưởng cảm giác đặc quyền địa vị đã mang lại cùng những lợi ích của địa vị nữa. Họ sợ sẽ không còn ai chiều theo hoặc đi theo họ nữa, không còn ai nịnh hót hay nghe lệnh họ nữa. Nhưng điều khó chịu nhất đối với họ không chỉ là bị mất địa vị và quyền lực, mà là thậm chí họ có thể bị thanh trừ hoặc khai trừ. Nếu điều đó xảy ra, tất cả những lợi thế và cảm giác đặc quyền mà địa vị và quyền lực đã mang lại cho họ sẽ lập tức tan biến, cả hy vọng được phúc và được ban thưởng khi tin Đức Chúa Trời cũng đều mất đi trong chớp mắt. Viễn cảnh này là điều họ khó chịu đựng nhất. Một khi mất đi những lợi ích và cảm giác ưu việt mà quyền lực và địa vị mang lại cho họ, những ngày tươi đẹp của họ

sẽ kết thúc. Hơn nữa, bởi vì hành ác quá nhiều nên họ sẽ rơi vào tai họa, chờ đợi đối mặt với sự trừng phạt của Đức Chúa Trời.

Người bất đồng quan điểm là gì? Ai bị kẻ địch lại Đấng Christ coi là người bất đồng quan điểm? Ít nhất thì đó là những người không coi trọng kẻ địch lại Đấng Christ như một người lãnh đạo, nghĩa là không ngưỡng mộ hay tôn sùng họ, mà đối xử với họ như người bình thường. Đây là một kiểu người. Rồi có những người yêu lẽ thật, mưu cầu lẽ thật, mưu cầu sự thay đổi trong tâm tính, và mưu cầu tình yêu dành cho Đức Chúa Trời; những người này chọn con đường khác với con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, và trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, đây là người bất đồng quan điểm. Còn ai khác không? (Thưa, người luôn đưa ra đề nghị với những kẻ địch lại Đấng Christ và dám vạch trần họ.) Hễ ai dám đưa ra đề xuất với kẻ địch lại Đấng Christ hoặc vạch trần họ, hay có quan điểm khác với họ đều bị họ coi là người bất đồng quan điểm. Rồi còn một kiểu người khác: những người ngang ngửa với kẻ địch lại Đấng Christ về tố chất và năng lực, những người có khả năng ăn nói và hành động tương tự như họ, hoặc những người họ coi là hơn mình và có thể phân định được mình. Với một kẻ địch lại Đấng Christ, điều này không thể chấp nhận được, là mối đe dọa đến địa vị của họ. Những người như vậy là những người bất đồng quan điểm sâu sắc nhất với kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ không dám đánh giá thấp hay khinh suất chút nào với những người như thế. Họ coi những người đó như cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt, và luôn cảnh giác, đề phòng những người này, làm gì cũng tránh những người này. Nhất là khi một kẻ địch lại Đấng Christ thấy một người bất đồng quan điểm muốn phân định và vạch trần họ, thì một nỗi sợ hãi đặc biệt bao trùm lên họ; họ nóng lòng muốn loại trừ và công kích một người bất đồng quan điểm như vậy, đến mức sẽ không thỏa lòng cho đến khi thanh trừ được người bất đồng quan điểm đó ra khỏi hội thánh. Tâm tư và lòng dạ đầy những thứ này thì họ có khả năng làm được việc gì? Liệu họ có coi những anh chị em này như kẻ thù, nghĩ cách đánh gục và loại bỏ những người này không? Chắc chắn có. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vắt hết óc để nghĩ biện pháp chế ngự người bất đồng quan điểm, và tìm mọi cách đánh gục họ, có phải không? Chế ngự chính là khiến người bất đồng quan điểm đều nghe lời họ, không dám nói gì, không dám có ý kiến bất đồng, lại càng không dám vạch trần họ. Đánh gục chính là vu cáo hãm hại người bất đồng quan điểm, định tội, bịa ra một số ấn tượng không có thật để bôi nhọ người đó, để người đó bị tỉa sửa và mất hết thanh danh. Có thể làm ra việc như thế, chẳng phải là việc ác lớn nhất sao? Chẳng phải là chuyện xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Kẻ địch lại Đấng Christ có nhiều thủ đoạn và phương thức để tấn công và loại trừ người bất đồng quan điểm. Không chỉ là đọ sức và bắt bẻ công khai, họ còn có một loại thủ đoạn lợi hại nhất chính là lôi kéo và thu nạp người bất đồng quan điểm, khiến những người này đều nghe lời họ. Nếu người bất đồng quan điểm không nghe lời họ, thì sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ đàn áp, trừng trị và làm mất uy tín, giống như thủ đoạn mà người ngoại đạo dùng để đối phó với đối thủ của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ tà ác và tàn nhẫn như vậy đấy. Nhưng có lúc, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng cách mềm mỏng để lôi kéo người khác. Chẳng

hạn như, nếu có người bất đồng quan điểm không nhất trí với ý kiến của họ, họ sẽ nhìn xem người này thích gì và điểm yếu ở đâu, họ sẽ dùng đủ loại thủ đoạn đê tiện để chế ngự người này. Hoặc là họ sẽ giả vờ chịu thua và nhận sai trước mặt người bất đồng quan điểm, hoặc là tìm mọi cách để cho người này lợi ích và làm người này hài lòng, hoặc là cho người tri kỷ của người này đi thuyết phục giúp họ. Sau đó, kẻ địch lại Đấng Christ giả vờ thông công về lẽ thật cho người bất đồng quan điểm, họ nói rằng: "Hai chúng ta phối hợp làm công tác của hội thánh là thích hợp nhất rồi. Về sau, hội thánh này một nửa là của anh, một nửa là của tôi. Tuy rằng tôi là lãnh đạo, nhưng anh có ý kiến gì thì tôi đều nghe theo anh. Thực ra chính là tôi sẽ phối hợp với anh". Nếu không hiểu lẽ thật thì người bất đồng quan điểm sẽ rất dễ dàng bị kẻ địch lại Đấng Christ thu nạp. Người hiểu lẽ thật sẽ nhìn thấu chuyện này và nói rằng: "Lão này quỷ kế đa đoan thật, không công khai công kích mà dùng chiêu như vậy, không dùng cương mà dùng nhu". Đối với một kẻ địch lại Đấng Christ, người bất đồng quan điểm với họ là một mối đe dọa đối với địa vị và quyền lực của họ. Bất cứ ai đe dọa địa vị và quyền lực của họ, dù đó có thể là người nào, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ bằng mọi giá "chiếu cố" những người đó. Nếu những người này thật sự không thể bị khuất phục hay bị thu phục vào lực lượng của họ, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hạ bệ và thanh trừ những người đó. Cuối cùng, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đạt được mục đích là có quyền lực tuyệt đối. Đây là một trong những kỹ thuật mà những kẻ địch lại Đấng Christ thường sử dụng để duy trì địa vị và quyền lực của mình – họ tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình.

Kẻ địch lại Đấng Christ tấn công và loại trừ người bất đồng quan điểm – những cách làm, biểu hiện, động cơ làm việc và nguồn gốc của chuyện này đều xuất phát từ đâu? (Thưa, từ Sa-tan.) Nói cụ thể hơn, chúng phát xuất từ dã tâm và dục vọng của con người, phát xuất từ bản tính của Sa-tan. Vậy thì mục đích của họ là gì? Mục đích chính là nắm lấy quyền lực, khống chế lòng người rồi hưởng thụ lợi ích của địa vị. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu. Nhìn từ hai hạng mục lung lạc lòng người và tấn công, loại trừ người bất đồng quan điểm này, kẻ địch lại Đấng Christ lý giải như thế nào về hai chữ "lãnh đạo" và về vai trò lãnh đạo này? Họ cho rằng lãnh đạo là người có quyền lực và địa vị, rằng có quyền lực thì có thể sai khiến, lôi kéo, mê hoặc, uy hiếp và khống chế người mà họ lãnh đạo. Họ lĩnh hội hai chữ "lãnh đạo" như vậy. Cho nên, khi làm lãnh đạo, họ áp dụng những thủ đoạn này vào công tác của mình, và đây chính là cách họ thực hiện bổn phận. Thực hiện bổn phận giống vậy thì rốt cuộc là họ đang làm gì? Có thể nói một cách chắc chắn rằng họ đang hành ác, và nói chính xác ra là họ muốn lập một vương quốc độc lập, tranh đoạt dân được chọn, tranh đoạt lòng người và địa vị với Đức Chúa Trời. Họ muốn thay thế địa vị của Đức Chúa Trời trong lòng con người, khiến con người sùng bái họ. Các ngươi có phải cũng thường hay có những ý định, động cơ, biểu hiện và cách làm như vậy không? Có phải cũng thường bộc lộ những tâm tính Sa-tan này không? (Thưa, phải.) Việc bộc lộ tâm tính Sa-tan có thể nghiêm trọng đến mức độ nào? Có đạt đến mức không thể khống chế được bản thân không?

Khi làm vậy, các ngươi có thể có chút ý thức, kiềm chế và có thể chịu chút ràng buộc không? (Thưa, có thể.) Các ngươi nói xem, có ai không có một chút dục vọng nào với quyền lực không? Có ai không thích quyền lực không? Có ai không tham hưởng lợi ích của địa vị không? Không có một ai cả. Nguyên nhân là gì? Chính là vì con người đều đã bị Sa-tan làm bại hoại, và đều có bản tính Sa-tan. Mọi người đều có một điểm chung, đều thích địa vị, quyền lực và thích hưởng thụ lợi ích của địa vị. Đây là điểm chung của con người. Vậy thì tại sao có người bị coi là kẻ địch lại Đấng Christ, có người chỉ mới bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hoặc đi theo con đường địch lại Đấng Christ? Hai nhóm người này có gì khác biệt? Trước tiên, hãy nói về sự khác biệt trong nhân tính của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có nhân tính không? Người đi theo con đường địch lại Đấng Christ so với kẻ địch lại Đấng Christ thì có khác biệt gì trong nhân tính? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không có lương tâm và lý trí, không có nhân tính. Còn người đi theo con đường địch lại Đấng Christ vẫn còn một chút lương tâm và lý trí. Họ vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và có biểu hiện hối cải thực sự.) Có biểu hiện hối cải hay không, đây là một điểm khác biệt. Kẻ địch lại Đấng Christ biết hối cải không? (Thưa, không biết.) Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật một chút nào, có đi vào đường cùng thì họ cũng không hối cải và sẽ không bao giờ nhận biết bản thân. Người đi con đường địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ còn có một điểm khác biệt trong nhân tính, chính là sự khác biệt giữa một người tốt bình thường và một kẻ ác. Người tốt khi nói chuyện và làm việc thì có lương tâm và lý trí, kẻ ác thì không có lương tâm và lý trí. Khi kẻ ác làm chuyện xấu và bị vạch trần, họ sẽ không phục trong lòng, “Hừ, ai cũng biết thì có thể làm gì chứ? Tôi cứ làm như vậy đấy! Cho dù có ai vạch trần hay chỉ trích thì tôi cũng chẳng để ý. Ai có thể làm gì được tôi!”. Kẻ ác dù làm bao nhiêu chuyện xấu cũng không cảm thấy nhục nhã. Một người bình thường mà làm chuyện xấu, thì đều muốn ngụy trang và che đậy nó. Nếu có một ngày bị ai đó vạch trần, họ cảm thấy không còn mặt mũi gặp người khác và thậm chí còn không muốn sống nữa: “Trời ơi, sao tôi có thể làm ra loại chuyện như vậy? Tôi thực sự là không biết nhục nhã!”. Họ vô cùng hối hận, thậm chí còn rủa sả bản thân và nói rằng cả đời này sẽ không bao giờ làm loại chuyện như vậy nữa. Họ có loại biểu hiện này chứng tỏ rằng họ biết liêm sỉ, vậy thì vẫn còn chút nhân tính. Một người không biết liêm sỉ thì sẽ không có lương tâm và lý trí, và hễ là kẻ ác thì không biết liêm sỉ. Cho dù kẻ ác có làm chuyện xấu gì, họ vẫn không đỏ mặt, tim không đập nhanh, vẫn có thể biện hộ cho bản thân không chút kiêng dè, đem tiêu cực nói thành tích cực, đem chuyện xấu nói thành chuyện tốt. Người như vậy có liêm sỉ hay không? (Thưa, không có.) Nếu có thái độ như vậy, thì liệu sau này họ có thực sự hối cải không? Sẽ không, họ vẫn tiếp tục làm như cũ. Đây chính là không có liêm sỉ, không có liêm sỉ chính là không có lương tâm và lý trí. Người có lương tâm và lý trí làm chuyện xấu và bị vạch trần, thì sẽ cảm thấy không có mặt mũi gặp ai và không bao giờ làm chuyện như vậy nữa. Tại sao lại như vậy? Bởi vì họ cảm thấy đây là chuyện nhục nhã và không dám nhìn mặt người khác; bên trong nhân tính của họ biết liêm sỉ. Biết liêm sỉ, đây chẳng phải là tiêu chuẩn thấp nhất đối với

nhân tính bình thường sao? (Thưa, phải.) Một người ngay cả liêm sỉ cũng không có thì còn có thể được gọi là con người hay không? Không thể. Người không có liêm sỉ có tư duy bình thường không? (Thưa, không có.) Họ còn không có tư duy bình thường, chứ đừng nói đến yêu thích điều tích cực. Đối với họ mà nói, lương tâm và lý trí này là tiêu chuẩn quá cao và họ không với tới được. Vậy thì, sự khác biệt căn bản nhất giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người đi theo con đường địch lại Đấng Christ là gì? Người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ mà bị người khác vạch trần vì tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời, thì sẽ không cảm thấy chuyện này có gì sai. Sau đó, họ không những không rút ra bài học và quay về với Đức Chúa Trời, mà trái lại, một khi có cơ hội được chọn làm lãnh đạo và người làm công, họ còn tiếp tục tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời, tiếp tục làm như cũ, chết cũng không hối cải. Người như vậy có lý tính hay không? (Thưa, không có.) Người không có lý tính thì có liêm sỉ hay không? (Thưa, không có.) Người như vậy không có lý tính và không có liêm sỉ. Người có nhân tính bình thường, có lương tâm và lý trí, khi nghe người khác nói rằng họ đang tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời, thì sẽ cảm thấy: “Trời ơi, chuyện này quá nghiêm trọng rồi! Tôi là người đi theo Đức Chúa Trời, làm sao tôi có thể tranh đoạt địa vị với Ngài? Tranh đoạt địa vị với Ngài như vậy là quá vô sỉ! Tôi thật quá tê liệt, quá ngu xuẩn và quá thiếu lý trí mới có thể làm ra chuyện này! Làm sao tôi có thể làm ra chuyện này chứ?”. Họ cảm thấy xấu hổ và sỉ nhục vì chuyện mình đã làm, và khi gặp lại chuyện như vậy, cảm giác nhục nhã sẽ ràng buộc hành vi của họ. Mặc dù thực chất bản tính của con người đều là thực chất bản tính của Sa-tan, nhưng người có sẵn lý trí của nhân tính bình thường thì vẫn có liêm sỉ, và hành vi của họ có thể chịu sự ràng buộc. Khi con người dần dần hiểu lẽ thật một cách sâu sắc hơn, khi họ nhận biết, hiểu về Đức Chúa Trời và thuận phục lẽ thật ở mức độ ngày càng sâu sắc hơn, thì cảm giác nhục nhã này không còn là giới hạn thấp nhất nữa. Họ sẽ ngày càng được lẽ thật và lòng kính sợ Đức Chúa Trời ràng buộc, họ càng làm càng tốt và càng làm càng phù hợp với lẽ thật. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì có mưu cầu lẽ thật hay không? Chắc chắn là không. Họ không có lý trí của nhân tính bình thường, không biết mưu cầu lẽ thật là gì, trong lòng họ có sự chán ghét lẽ thật và không yêu thích lẽ thật một chút nào, vậy thì làm sao có thể mưu cầu lẽ thật? Mưu cầu lẽ thật là yêu cầu của nhân tính bình thường, chỉ người đói khát sự công chính mới có thể yêu thích lẽ thật và mưu cầu lẽ thật. Người không có nhân tính bình thường thì sẽ không mưu cầu lẽ thật.

Người đi theo con đường địch lại Đấng Christ có khác biệt với kẻ địch lại Đấng Christ đích thực. Một số người nhìn thấy bản thân mình có đầy tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ còn mưu cầu và vô cùng trân quý danh lợi, địa vị và không bao giờ buông bỏ chúng được. Họ nhận định rằng bản thân có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và không thể được cứu rỗi. Nếu ngươi không thực sự nhận biết bản thân, cũng không biết mình có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay là kẻ ác hay không, thì khi đó ngươi nên phản tỉnh xem bản thân rốt cuộc có liêm sỉ hoặc là cảm giác nhục nhã hay không. Nếu không có, thì ngươi đang gặp nguy hiểm, và có thể nói rằng ngươi có sẵn thực chất bản

tính của kẻ ác hoặc là kẻ địch lại Đấng Christ. Cho dù hiện tại ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, thì về sau cũng có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện mà người không mưu cầu lẽ thật không sẵn lòng làm nhất chính là phản tỉnh và nhận biết bản thân. Họ nói: “Ai nói tôi là kẻ địch lại Đấng Christ thì tôi cũng chẳng để ý. Ai mà không yêu thích danh lợi và địa vị? Ai nói không yêu thích danh lợi và địa vị đều là giả dối. Ai có địa vị mà lại không hưởng thụ lợi ích của địa vị? Chỉ có kẻ ngốc. Có thể hưởng thụ lợi ích của địa vị, đây gọi là bản lĩnh!”. Người nói ra lời này là người như thế nào? Có phải là người chán ghét lẽ thật không? Người như vậy là người ngoan cố không thay đổi, họ có thể được cứu rỗi hay không? Họ tuyệt đối không thể được cứu rỗi, bởi vì Đức Chúa Trời không cứu rỗi kẻ ác. Người như vậy thuộc chủng loại của Sa-tan, thuộc loại súc sinh. Một số người không biết bản thân liệu có phải là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi hay không. Khi đó, ngươi hãy quan sát khi Đức Chúa Trời vạch trần thực chất bản tính và tâm tính bại hoại của ngươi, bên trong ngươi có cảm giác hay không, có cảm thấy nhục nhã hay không, có cảm thấy những gì Đức Chúa Trời vạch trần là chính bản thân ngươi rồi cảm thấy nhục nhã và không còn mặt mũi hay không. Nếu ngươi có cảm giác liêm sỉ này, có cảm giác này thì đây là chuyện tốt. Thậm chí có một số người còn nói: “Lời Đức Chúa Trời đã vạch trần tôi một cách triệt để. Tôi cảm thấy bản thân không có mặt mũi gặp người khác và không còn chỗ dung thân. Tôi cảm thấy bản thân đáng xuống địa ngục, tôi không xứng được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tôi thậm chí tiêu cực đến mức nghĩ rằng mình không đáng được sống. Tôi nên chết đi cho xong”. Có thể có loại cảm giác này là chuyện tốt hay xấu? Đây là chuyện tốt. Một số người không hiểu và nói: “Đây sao lại là chuyện tốt được?”. (Thưa, chuyện này chứng minh rằng người này có liêm sỉ.) Chuyện này không phải do liêm sỉ quyết định. Thứ nhất, có thể có loại cảm giác này thì ít nhất là ngươi nghe hiểu lời Đức Chúa Trời. Thứ hai, ngươi dựa trên cơ sở nào để nhận biết bản thân? (Thưa, tiếp nhận lời Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, ngươi có thể thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, chính là đã dựa theo lời Đức Chúa Trời để đánh giá bản thân có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi hay không, để đánh giá bản thân là loại người nào. Ngươi đã xem lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn để đánh giá bản thân, chứng tỏ ngươi có đức tin thực sự nơi lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời thì ngươi mới có thể coi lời Ngài là lẽ thật và là tiêu chuẩn để đánh giá bản thân. Người như vậy còn có cơ hội được cứu rỗi. Chuyện này không phải chỉ đơn giản là có liêm sỉ hay không.

Về việc kẻ địch lại Đấng Christ tấn công và loại trừ người bất đồng quan điểm, chúng ta đã nói về định nghĩa của “người bất đồng quan điểm”. Vậy người bất đồng quan điểm chủ yếu bao gồm những người nào? Chủ yếu là người có quan điểm nhìn nhận sự việc khác biệt và đi con đường khác biệt với kẻ địch lại Đấng Christ. Trong mắt những kẻ địch lại Đấng Christ, những người này đều trở thành người bất đồng quan điểm và đều là đối tượng tấn công của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng tấn công và loại trừ người bất đồng quan điểm là việc danh chính ngôn thuận, là bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời và bảo vệ đời sống hội thánh. Trên thực tế, đây là một loại thủ đoạn và cách

làm để bảo vệ địa vị và quyền lực của chính họ, căn bản không phải để bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, lại càng không phải để bảo vệ trật tự bình thường trong đời sống hội thánh cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Trong số những người bất đồng quan điểm được nói ở đây, có những người mưu cầu lẽ thật. Chắc chắn là như vậy, bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ phản đối con người mưu cầu lẽ thật, và cũng chỉ có người mưu cầu lẽ thật mới có thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngày 22 tháng 1 năm 2019

MỤC 3. HỌ LOẠI TRỪ VÀ TẤN CÔNG NHỮNG AI MƯU CẦU LẼ THẬT

Thủ đoạn thứ ba mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để khống chế con người – tấn công và loại trừ người mưu cầu lẽ thật. Một số người yêu thích những điều tích cực, yêu thích chính nghĩa, ánh sáng và yêu thích thông công về lẽ thật. Họ thường tìm những anh chị em mưu cầu và tìm kiếm lẽ thật để thông công cùng nhau. Kẻ địch lại Đấng Christ phát cáu khi thấy như vậy. Họ xem tất cả những người mưu cầu lẽ thật là cây đinh trong mắt, là cái gai trong thịt; trong lòng họ, hễ ai là người mưu cầu lẽ thật thì sẽ là đối tượng mà họ tấn công, loại trừ và công kích. Đương nhiên, khi tấn công những người này, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không chỉ dùng một số thủ đoạn thô bạo và dã man một cách rõ ràng mà người khác có thể nhìn thấu. Họ sẽ dùng phương thức thông công lẽ thật, giảng một vài câu chữ và đạo lý để xét đoán và công kích người khác, khiến mọi người tưởng rằng những điều này là chính đáng và hợp lý, rằng kẻ địch lại Đấng Christ đang giúp đỡ mọi người và việc kẻ địch lại Đấng Christ đang làm đều không có gì sai. Những cách làm "chính đáng và hợp lý" này bao gồm những gì? (Thưa, họ trích dẫn lời Đức Chúa Trời để xét đoán và công kích người khác.) Đúng vậy, kẻ địch lại Đấng Christ trích dẫn lời Đức Chúa Trời để vạch trần và xét đoán người khác, đây là phương thức thường thấy nhất. Nhìn bề ngoài, phương thức nói chuyện này có vẻ hợp tình hợp lý và rất chính đáng, nhưng ý định bên trong của họ không phải là để giúp đỡ người ta có được ích lợi, mà là để vạch trần, xét đoán, định tội và hạ thấp người ta. Họ hoàn toàn là vì đạt được mục đích này, vậy thì xuất phát điểm của họ đã có vấn đề rồi. Người tinh tường đều có thể nhìn ra được rằng kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy là bởi vì những người này mưu cầu và yêu thích lẽ thật, tạo thành mối uy hiếp đối với họ. Mối uy hiếp đó là gì? Những người yêu thích lẽ thật này gây trở ngại chuyện gì cho họ? (Thưa, người yêu thích lẽ thật có thể nhìn thấu và phân định họ.) Đúng vậy. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, mối uy hiếp lớn nhất từ những người yêu thích lẽ thật này chính là: bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm chuyện xấu gì, thì những người yêu thích lẽ thật này đều có thể phân định và nhìn thấu thực chất của họ; bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, những người này đều có thể vạch trần, tố giác và lột trần kẻ địch lại Đấng Christ, rồi định tội và loại bỏ họ, thanh lọc họ ra khỏi hội thánh. Như vậy thì họ sẽ vĩnh viễn mất đi địa vị và quyền lực, hy vọng được phúc của họ cũng hoàn toàn tiêu tan. Cho nên mới nói, ngoại trừ người bất đồng quan điểm thì những người mưu cầu lẽ thật này là mối uy hiếp lớn nhất đối với kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngoài việc dùng phương thức mà nhìn bề ngoài có vẻ rất chính đáng như thông công lời Đức Chúa Trời, để công kích và xét đoán người mưu cầu lẽ thật, kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn có thể dùng một số thủ đoạn đặc biệt đối với người mưu cầu lẽ thật. Đó là những thủ đoạn đặc biệt nào? Chẳng hạn như, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nắm bắt vi phạm nhất thời của lãnh đạo và người làm công. Bất kể bối cảnh là gì, bất kể người đó có nhận biết và hối cải hay không, bất kể người đó có phải là người mưu

cầu lẽ thật hay không, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chuyện bé xé ra to mà xét đoán, định tội và thanh trừ họ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng diệt cỏ phải diệt tận gốc, nên họ thanh trừ những người này ra khỏi hội thánh, để những người này không thể uy hiếp địa vị của họ nữa. Kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ đều giỏi nắm thóp lãnh đạo và người làm công; một khi đã bị nắm thóp, những người này sẽ bị định tội là lãnh đạo giả và là kẻ địch lại Đấng Christ. Tội danh này cũng không nhỏ! Lãnh đạo và người làm công là dân được Đức Chúa Trời chọn ra, tại sao ngươi luôn nắm thóp họ? Ngươi nắm thóp họ với mục đích gì? Ngươi muốn thay thế họ làm lãnh đạo ư? Một khi kẻ ác đã đem tội danh lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ này đổ lên cho lãnh đạo và người làm công, còn có thể đưa ra ví dụ thực tế và khiến dân được Đức Chúa Trời chọn thấy rằng chúng phù hợp với sự thật, vậy thì sẽ phiền phức rồi. Những lãnh đạo và người làm công này rất dễ bị thanh trừ khỏi hội thánh. Bởi vì làm lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ là tội danh quá lớn, một khi tội danh thành lập thì họ đã bị định tội, và thời gian làm người tin Đức Chúa Trời của họ đã kết thúc. Như vậy chẳng phải là hủy hoại họ sao? Như vậy quả thật là quá ác! Mặt khác, nếu kẻ địch lại Đấng Christ nhân cơ hội này để được chọn làm lãnh đạo và khống chế hội thánh, thì dân được Đức Chúa Trời chọn có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế không? Chỗ hội thánh này có thể trở thành vương quốc của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có thể.) Đây là chuyện rất nguy hiểm! Kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ còn có thủ đoạn nào khác để tấn công và loại trừ người mưu cầu lẽ thật không? Chẳng phải có người vì nắm lấy quyền lực và củng cố địa vị của mình mà đã cử các anh chị em mưu cầu lẽ thật đến công tác ở những nơi nguy hiểm nhất hay sao? Họ nói rằng: “Có một hội thánh mới thành lập với rất nhiều anh chị em mới tin. Những người này đều không có nền tảng và thiếu khôn ngoan, nên cần một người hiểu lẽ thật để chăm tưới và cung ứng cho họ. Anh hiểu lẽ thật về khải tượng, những người mới đó cần một người như anh đi chăm tưới. Cử ai khác đi cũng đều không thích hợp”. Kẻ địch lại Đấng Christ đã đẩy mối họa tiềm ẩn của họ đi chỗ khác. Trên thực tế, họ thực sự làm vậy là để người này lãnh đạo và cung ứng cho hội thánh đó sao? (Thưa, không phải.) Không phải, mà là bởi vì hoàn cảnh nơi đó ác liệt và nguy hiểm, họ đưa người này đến một nơi nguy hiểm để làm công tác của hội thánh, chỉ mong sao người này sẽ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt đi. Nếu người này bị bắt đi thì sẽ không còn ai uy hiếp đến địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ nữa và họ sẽ có thể khống chế hội thánh. Đây chẳng phải là thủ đoạn sao? Kẻ địch lại Đấng Christ viện lý do rằng người này thích hợp để chăm tưới cho người mới để đẩy người này đi, như vậy thì không ai có thể nhìn ra dụng tâm hiểm ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ làm chuyện này chẳng phải rất khéo léo sao? Các anh chị em còn cho rằng kẻ địch lại Đấng Christ thật thông minh và khôn ngoan khi sắp xếp như vậy, rằng kẻ địch lại Đấng Christ là người hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, kết quả là các anh chị em bị họ lừa dối và che mắt. Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ nhìn có vẻ rất chính đáng, không ai có thể thấy rõ chân tướng sự thật, và kết quả là mọi người đều bị mê hoặc. Người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc còn cho rằng kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy là hợp

tình hợp lý, là suy nghĩ cho công tác, nhưng không ai có thể nhìn thấu ý định của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ có phải rất tà ác không? Nơi nào nguy hiểm thì họ cho ngươi đi nơi đó, và họ nhủ thầm trong lòng: “Không phải là ngươi mưu cầu lẽ thật sao? Không phải là ngươi đối chọi với ta sao? Không phải là ngươi luôn phân định ta và nắm thóp ta sao? Được rồi, ta sẽ mượn chuyện này để đẩy ngươi đi, tốt nhất là ngươi nên bị bắt, để ngươi mãi mãi không thể trở mình được!”. Chắc chắn rằng đa số những người bị kẻ địch lại Đấng Christ vu cáo và bức hại trong hội thánh đều là người mưu cầu nhiều hơn. Khi những người này bị bức hại và loại bỏ, kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế nào về những người này? Kẻ địch lại Đấng Christ nhủ thầm trong lòng: “Những người này luôn nghe giảng đạo và hiểu một số lẽ thật. Không cho họ nghe giảng thì không được, giảng đạo là giảng cho mọi người, vì vậy không có lý do gì không cho họ nghe. Nhưng nếu cho phép họ nghe, mà khi giảng đạo thì có rất nhiều nội dung vạch trần lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, họ nghe nhiều rồi thì sẽ hiểu và phân định được, thì liệu có tốt cho mình không? Chẳng phải sớm muộn gì thì mình cũng phải rời vị trí lãnh đạo sao? Vậy thì không được, mình phải ra tay trước”. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có ý định như vậy thì họ sẽ hành động ngay. Nếu không hiểu lẽ thật thì gần như không có ai có thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể thỏa nguyện và không bị gì, còn những người mưu cầu lẽ thật này lại bị làm hại? Chắc chắn là có tồn tại một nguyên nhân: chính là mặc dù những người này có chút lòng yêu thích lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, cũng có chút nguyện vọng mưu cầu lẽ thật, nhưng họ đều quá yếu đuối. Họ không hiểu lẽ thật, thiếu sự phân định và quá ngu muội, họ không nhìn thấu được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, chưa bao giờ dám vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, để cho kẻ địch lại Đấng Christ ra tay trước và làm hại họ. Nếu họ đi đến kết quả hoặc là kết cục như vậy, thì đây là chuyện như thế nào? Đây chẳng phải là bị kẻ địch lại Đấng Christ tàn hại sao? (Thưa, phải.) Những người mưu cầu lẽ thật nên rút ra bài học gì từ chuyện này? Thái độ mà con người nên có trong cách đối đãi với người lãnh đạo hay người làm công là gì? Nếu việc mà lãnh đạo hoặc người làm công làm là đúng đắn và phù hợp với lẽ thật, thì ngươi có thể thuận phục họ; nếu việc họ làm là sai và không phù hợp với lẽ thật, thì ngươi không được thuận phục họ và ngươi có thể phơi bày họ, phản đối họ và đưa ra ý kiến khác. Nếu họ không thể làm công tác thực tế hoặc là hành ác, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, và bị tỏ lộ là lãnh đạo hay người làm công giả, hoặc là kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi có thể phân định, vạch trần và tố giác họ. Tuy nhiên, một số dân được Đức Chúa Trời chọn không hiểu lẽ thật và đặc biệt hèn nhát, sợ bị những lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ đàn áp và trừng trị nên không dám giữ vững nguyên tắc. Họ nói: “Nếu bị lãnh đạo khai trừ thì tôi kể như xong; nếu anh ta bảo mọi người vạch trần hay từ bỏ tôi, thì tôi sẽ không còn có thể tin Đức Chúa Trời nữa. Nếu tôi bị khai trừ khỏi hội thánh, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ không muốn tôi và không cứu rỗi tôi nữa. Thế chẳng phải đức tin của tôi thành vô nghĩa sao?”. Chẳng phải suy nghĩ như vậy là lố bịch sao? Những người như vậy có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời không? Liệu một lãnh

đạo giả hay kẻ địch lại Đấng Christ có đại diện cho Đức Chúa Trời khi họ khai trừ ngươi không? Khi một lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị và khai trừ ngươi, thì đó là việc làm của Sa-tan, và không liên quan gì đến Đức Chúa Trời; chỉ khi hội thánh và toàn thể dân được Đức Chúa Trời chọn có quyết định thống nhất, hoàn toàn phù hợp với những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và các nguyên tắc lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, thì việc thanh trừ và khai trừ đó mới phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Sao mà việc bị khai trừ bởi một lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ lại có nghĩa là ngươi không thể được cứu rỗi chứ? Đây là sự bách hại của Sa-tan và những kẻ địch lại Đấng Christ, nó không có nghĩa là ngươi sẽ không được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Ngươi có thể được cứu rỗi hay không là tùy thuộc vào Đức Chúa Trời. Không một con người nào có đủ tư cách để quyết định xem ngươi có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi hay không. Chuyện này ngươi phải thấy rõ. Nếu ngươi coi việc mình bị khai trừ bởi những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ là bị Đức Chúa Trời khai trừ – thì đây chẳng phải là hiểu lầm Đức Chúa Trời sao? Đây chính là hiểu lầm Đức Chúa Trời. Và điều này không chỉ là hiểu lầm Đức Chúa Trời, mà còn phản nghịch Đức Chúa Trời, còn là một kiểu báng bổ Đức Chúa Trời. Con người hiểu lầm Đức Chúa Trời theo cách này thì chẳng phải là quá ngu muội và vô tri sao? Khi một lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ khai trừ ngươi, tại sao ngươi không thể tìm kiếm lẽ thật? Tại sao ngươi không tìm người hiểu lẽ thật để từ đó có được một ít phân định? Và tại sao ngươi không phản ánh chuyện này lên cấp trên? Điều này chứng tỏ rằng ngươi không tin rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, nó cho thấy rằng ngươi không có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời, rằng ngươi không phải là người thực sự tin Đức Chúa Trời. Nếu ngươi tin vào sự toàn năng của Đức Chúa Trời, tại sao ngươi lại sợ một lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ trả thù ngươi? Họ có thể quyết định số phận của ngươi không? Nếu ngươi có khả năng phân định, và phát hiện ra rằng việc làm của họ không hợp lẽ thật, tại sao ngươi không thể thông công chuyện này với những người hiểu lẽ thật trong dân được Đức Chúa Trời chọn? Ngươi có miệng, tại sao ngươi không dám nói? Tại sao ngươi lại sợ lãnh đạo giả hay kẻ địch lại Đấng Christ đến vậy? Điều này chứng tỏ ngươi là kẻ hèn nhát, kẻ vô dụng, cẩu nô tài của Sa-tan. Lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ uy hiếp ngươi, mà ngươi không dám phản ánh lên cấp trên, thì chứng tỏ ngươi đã bị Sa-tan trói buộc và ngươi đồng lòng với họ, đây chẳng phải là đi theo Sa-tan sao? Người như vậy làm sao là dân được Đức Chúa Trời chọn chứ? Họ thuần túy là thứ cặn bã. Hễ có thể đồng lòng với lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, thì tuyệt đối không phải là thứ tốt lành, họ đều là kẻ hành ác. Người như vậy bẩm sinh chính là tay chân của ma quỷ, chính là sai dịch của Sa-tan và vô phương cứu chữa. Hễ nhìn thấy kẻ địch lại Đấng Christ hành ác mà không dám đứng lên vạch trần, rất sợ đắc tội với họ, thậm chí còn có thể bao che và thuận theo họ, đây chẳng phải là người ngu muội và vô tri sao? Nếu ngươi biết rõ nguyên tắc lẽ thật mà vẫn có thể làm trái, thậm chí còn đồng lõa, kết bè phái với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, thì đây chẳng phải là ngươi đang hành động như một tên đồng bọn và sai dịch của Sa-tan sao? Vậy cuối cùng, ngươi bị

xử lý như một kẻ đồng lõa và đồng bọn của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thì có đáng đời không? Ngươi tin Đức Chúa Trời nhưng không đi theo Đức Chúa Trời, mà đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, hành động như một tên đồng bọn và tay sai của họ, thì đây chẳng phải là tự chui đầu vào rọ, tự chuốc lấy diệt vong sao? Ngươi tin Đức Chúa Trời nhưng không thuận phục Ngài, mà lại quỳ gối và nương cậy kẻ thù của Ngài – kẻ địch lại Đấng Christ, kết quả là ngươi bị kẻ địch lại Đấng Christ bỡn cợt và tàn hại, đó là do ngươi tự chuốc lấy, chẳng phải là đáng đời sao? Ngươi coi kẻ địch lại Đấng Christ như chủ nhân, như lãnh đạo của mình, như một bờ vai để ngươi cậy dựa, đây chính là nương cậy và đi theo Sa-tan, chính là ngươi đã lạc lối, đi sai đường và đi vào con đường không lối về. Nên có thái độ như thế nào đối với kẻ địch lại Đấng Christ? Ngươi nên vạch trần họ và chiến đấu với họ. Nếu chỉ có một hoặc hai người, thân cô thế cô, thì nên hợp lại với một số người hiểu lẽ thật để cùng nhau tố cáo và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, đến khi kẻ địch lại Đấng Christ bị thanh trừ thì mới thôi. Ta nghe nói rằng trong hai năm qua, dân được Đức Chúa Trời chọn ở một số mục khu tại Trung Quốc đại lục đã liên kết để bãi nhiệm các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Một số lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ còn là tổ trưởng của tổ quyết sách, nhưng vẫn bị dân được Đức Chúa Trời chọn bãi nhiệm như thường. Dân được Đức Chúa Trời chọn không cần phải thông qua sự phê chuẩn từ Bề trên, mà dựa theo nguyên tắc lẽ thật để phân định ra và kịp thời xử lý những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ – những kẻ không làm công tác thực tế mà luôn sửa trị các anh chị em, làm xằng làm bậy và gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Một số bị đuổi ra khỏi tổ quyết sách, một số thì bị thanh trừ khỏi hội thánh, làm được chuyện này thì thật quá tốt! Như vậy chứng tỏ rằng dân được Đức Chúa Trời chọn đã bước vào con đường đúng đắn của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Một số dân được Đức Chúa Trời chọn đã hiểu lẽ thật và có chút vóc giạc, họ không còn bị Sa-tan khống chế và lừa gạt nữa. Họ dám đứng lên chiến đấu với thế lực tà ác của Sa-tan, như vậy cũng chứng minh rằng thế lực của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh đã không còn chiếm ưu thế nữa. Cho nên lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ cũng không còn dám nói chuyện và làm việc một cách lộ liễu nữa. Ngay khi họ để lộ sơ hở là sẽ có người giám sát, phân định và loại bỏ họ. Chính là nói rằng địa vị, danh vọng và quyền lực của con người không chiếm địa vị chủ đạo trong lòng của người thực sự hiểu lẽ thật, họ không coi trọng mấy thứ này. Khi con người có thể chủ động tìm kiếm lẽ thật, thông công về lẽ thật, khi họ bắt đầu suy nghĩ lại và phản tỉnh về con đường mà người tin Đức Chúa Trời nên đi, cũng như về cách đối đãi với lãnh đạo và người làm công, khi họ bắt đầu suy ngẫm xem con người nên đi theo ai, xem những biểu hiện nào là đi theo con người còn biểu hiện nào là đi theo Đức Chúa Trời, sau khi tìm tòi những lẽ thật này và trải nghiệm chúng qua vài năm, họ chợt hiểu được một số lẽ thật và phân định được, như vậy thì họ sẽ có một chút vóc giạc. Có thể tìm kiếm lẽ thật trong mọi việc chính là bước vào con đường đúng đắn trong việc tin Đức Chúa Trời.

Khi dân được Đức Chúa Trời chọn có thể phân định và loại bỏ lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, thì đây là chuyện tốt, là hiện tượng tốt. Một số lãnh đạo không làm

được công tác thực tế mà chỉ gây nhiễu loạn và gián đoạn đến mức đời sống của hội thánh không còn an bình, các anh chị em đều không vừa mắt với họ và cuối cùng loại bỏ họ. Như vậy có đúng hay không? (Thưa, đúng.) Còn có người được tuyển chọn làm lãnh đạo; lúc đầu các anh chị em nói rằng: “Tuyển chọn người này làm lãnh đạo rồi thì chúng ta phải phối hợp thật tốt với công tác của họ”. Kết quả là sau một thời gian, các anh chị em phát hiện rằng mình đã lựa chọn sai, người này tin Đức Chúa Trời mà chỉ có lòng nhiệt tình, chứ không có hiểu biết thuộc linh, lại lệch lạc, kiêu ngạo, tự cho mình là đúng, có chuyện cũng không bàn thảo với mọi người, làm chuyện gì cũng không theo nguyên tắc mà chỉ làm xằng làm bậy. Kết quả dẫn đến rủi ro trong chuyện an toàn, các anh chị em trong hội thánh liên tiếp bị bắt, và công tác của hội thánh bị hao tổn rất lớn. Người lãnh đạo này chẳng những không phản tỉnh mà còn nói phải trái, biện bạch và trốn tránh trách nhiệm. Cuối cùng, mọi người bãi nhiệm người này. Ngươi nói xem, xử lý loại tình huống này như vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Quá đúng đi chứ! Sau khi xử lý người này, họ liền bầu ra một người khác, và sau một thời gian mọi người đều thấy người này giỏi hơn người lãnh đạo giả kia rất nhiều, như vậy chứng tỏ mọi người có sự phân định và có tiến bộ. Đây chính là quá trình mà dân được Đức Chúa Trời chọn lớn lên trong sự sống, chuyện này rất bình thường. Ngươi cho rằng khi con người nghe giảng đạo nhiều năm như vậy, thì tất cả họ đều có sự phân định, bầu chọn lãnh đạo và người làm công thì bầu người nào là chuẩn người đó, bầu người nào là người đó sẽ đứng vững được hay sao, mọi chuyện sẽ như vậy hay sao? (Thưa, không phải.) Khi con người không hiểu nguyên tắc lẽ thật, thì lúc bầu chọn lãnh đạo, họ sẽ luôn chú trọng bầu chọn người có đầu óc linh hoạt, biết ăn nói và có ân tứ. Bầu lên được một thời gian, phát hiện ra người này là lãnh đạo giả hoặc là kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ mới bắt đầu có sự phân định, và về sau sẽ không bầu người giống vậy nữa. Vậy rốt cuộc bầu chọn lãnh đạo và người làm công thì bầu người như thế nào? Chuyện này không có quy định, mấu chốt là xem đó có phải là người đúng đắn hay không, có mưu cầu lẽ thật hay không. Tóm lại, cho dù là loại người nào, miễn là kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ thì ngươi không được bầu, ngươi bầu chọn như vậy chính là tự đào hố chôn mình. Có phải vậy không? (Thưa, phải.)

Quay lại chủ đề ban nãy, kẻ địch lại Đấng Christ loại trừ và tấn công người mưu cầu lẽ thật, chúng ta cơ bản đã nói xong về chủ đề này rồi, phải không? Kẻ địch lại Đấng Christ loại trừ và tấn công người mưu cầu lẽ thật như thế nào? Họ thường dùng phương thức mà con người cho là hợp lý và chính đáng, thậm chí còn dùng phương thức tranh luận về lẽ thật để nắm thóp người khác, đạt được mục đích công kích, định tội, và mê hoặc người khác. Chẳng hạn như, kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ rằng nếu người làm việc cùng với họ là người mưu cầu lẽ thật, thì người này sẽ uy hiếp đến địa vị của họ; kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng những bài giảng cao siêu và lý luận thuộc linh để mê hoặc mọi người và khiến mọi người coi trọng mình. Bằng cách này, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hạ thấp và áp chế người làm việc cùng họ và cộng sự của họ, khiến mọi người cảm thấy rằng mặc dù người làm việc cùng họ là người mưu cầu lẽ thật, nhưng tố chất và

tài cán vẫn kém hơn so với họ. Thậm chí một số người còn nói rằng: “Bài giảng của lãnh đạo của chúng ta đúng là cao siêu, không ai có thể so sánh được”. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe thấy mọi người bình luận như vậy thì trong lòng vô cùng thỏa mãn. Họ nghĩ thầm: “Ngươi là người làm việc cùng ta, không phải ngươi có chút thực tế lẽ thật hay sao? Tại sao ngươi không thể giảng đạo được hay và cao siêu như ta? Lúc này ngươi hoàn toàn thấy xấu hổ chứ, không có bản lĩnh mà dám so với ta!”. Đây là lời thật lòng của kẻ địch lại Đấng Christ. Mục đích của họ là gì? Chính là tìm mọi cách để áp chế, hạ thấp người khác và đặt mình lên trên người khác. Họ đều đối đãi như vậy đối với tất cả những người mưu cầu lẽ thật hoặc người phối hợp với họ. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm gì, thì đều là xoay quanh quyền lực và địa vị của chính họ, đạt đến được người khác coi trọng và tôn sùng. Không ai được vượt qua họ, bất kỳ ai tốt hơn họ thì đều sẽ bị họ hạ thấp, loại trừ và đàn áp. Những kẻ địch lại Đấng Christ có động cơ và mục tiêu đằng sau tất cả các phương tiện mà họ sử dụng để chống lại những người mưu cầu lẽ thật. Thay vì tìm cách bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, mục đích của họ là bảo vệ quyền lực và địa vị của chính họ, cũng như vị trí và hình ảnh của họ trong lòng các dân được Đức Chúa Trời chọn. Những phương pháp và hành vi này của họ là gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời chúng cũng có tác động phá hoại đời sống hội thánh. Chẳng phải đây là biểu hiện phổ biến nhất của những việc hành ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Ngoài những việc làm tà ác này, những kẻ địch lại Đấng Christ còn làm điều đáng khinh hơn, đó là họ luôn cố gắng tìm cách thao túng những người mưu cầu lẽ thật. Ví dụ, nếu một số người đã thông dâm hoặc phạm phải sự vi phạm khác, những kẻ địch lại Đấng Christ lấy những điều này làm đòn bẩy để tấn công họ, tìm cơ hội xúc phạm, vạch trần và vu khống họ, gắn mác cho họ để làm mất hết nhiệt huyết thực hiện bổn phận của họ, hầu cho họ cảm thấy tiêu cực. Những kẻ địch lại Đấng Christ cũng khiến dân được Đức Chúa Trời chọn phân biệt đối xử với họ, xa lánh họ và loại bỏ họ, để những người mưu cầu lẽ thật bị cô lập. Cuối cùng, khi tất cả những người mưu cầu lẽ thật cảm thấy tiêu cực và yếu đuối, không còn tích cực thực hiện bổn phận của mình và không sẵn lòng tham gia các cuộc nhóm họp, thì mục tiêu của những kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được. Vì những người mưu cầu lẽ thật không còn đe dọa đến địa vị và quyền lực của họ, và không ai dám báo cáo hay vạch trần họ nữa, thì những kẻ địch lại Đấng Christ có thể cảm thấy thoải mái. Người mà kẻ địch lại Đấng Christ thù hận nhất trong hội thánh chính là người mưu cầu lẽ thật, nhất là người có tinh thần chính nghĩa, dám vạch trần, tố cáo lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ xem những người này là cây đinh trong mắt, là cái gai trong thịt. Nếu họ nhìn thấy ai mưu cầu lẽ thật và cam lòng thực hiện bổn phận của mình, thì trong lòng họ nảy sinh oán hận và thù hằn, không hề có chút tình yêu thương nào. Cho dù người mưu cầu lẽ thật có chuyện gì khó khăn, có yếu đuối và tiêu cực đến mức nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không hỗ trợ hay giúp đỡ, không thèm quan tâm, mà họ còn thầm vui trong lòng. Và nếu có người nào chỉ trích hoặc vạch trần họ, thì họ còn nhân cơ hội này giậu đổ bìm leo, đem đủ mọi loại tội danh đổ lên người

này, dạy cho người này một bài học, định tội người này, không cho người này có đường thoát, cuối cùng khiến cho người này tiêu cực đến mức không thực hiện được bổn phận. Khi đó, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đắc ý và bắt đầu cười trên nỗi đau của người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nhất là làm loại chuyện này; loại trừ, tấn công và định tội người mưu cầu lẽ thật là sở trường lớn nhất của họ. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ như thế nào mà có thể làm ra những chuyện ác này? “Nếu những người mưu cầu lẽ thật này thường hay nghe giảng đạo, đến một ngày nào đó nhìn thấu mọi việc làm và hành vi của mình thì chắc chắn họ sẽ vạch trần và lật đổ mình. Có họ thực hiện bổn phận thì địa vị, uy danh và danh tiếng của mình sẽ bị uy hiếp. Mình phải tiên hạ thủ vi cường, tìm cơ hội nắm thóp, gây nhiễu loạn, định tội họ, khiến cho họ đều tiêu cực, đều không còn tâm tư mà thực hiện bổn phận mới được! Còn phải gây chia rẽ mối quan hệ giữa họ với lãnh đạo và người làm công, khiến cho lãnh đạo và người làm công đều ghê tởm và xa lánh họ, không còn coi trọng hay đề bạt họ nữa. Như vậy thì người mưu cầu lẽ thật sẽ không còn tâm tư để mưu cầu lẽ thật hay thực hiện bổn phận. Họ cứ tiếp tục tiêu cực như vậy là tốt nhất”. Đây là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt đến. Khi kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác dùng quỷ kế hãm hại ngươi, định tội và làm nhục ngươi, ngươi có phân định không? Có thể nhìn thấu quỷ kế của Sa-tan không? Trong lòng ngươi phải có thể phân định rằng: “Những lời họ nói nghe có vẻ rất đúng, nhưng tại sao khi nghe xong tôi lại thấy tiêu cực? Tại sao tôi không muốn thực hiện bổn phận nữa? Tại sao tôi lại nghi hoặc về Đức Chúa Trời? Lời họ nói có phải có vấn đề không? Tại sao lại nảy sinh tác dụng tiêu cực như vậy? Tại sao sau khi nghe xong, tôi lại có hiểu lầm, có quan niệm về Đức Chúa Trời, và không muốn thuận phục Ngài nữa? Tại sao tôi không còn lòng nhiệt tình và quyết tâm dâng mình cho Đức Chúa Trời nữa? Và đột nhiên tôi có chút nghi hoặc đối với công tác của Đức Chúa Trời, tôi cảm thấy khải tượng không rõ ràng, không biết thực hiện bổn phận như vậy là để làm gì, còn cảm thấy mình tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, chịu nhiều đau khổ mà cũng chẳng có thành quả gì. Trong lòng tôi có chút tối tăm”. Chuyện này có chút không bình thường. Tại sao nghe thấy những lời nói bề ngoài có vẻ đúng lại có thể dẫn đến hậu quả như vậy? Ngươi không cảm thấy là lời nói này có vấn đề sao? Vậy thì nghe lời nói như thế nào thì ngươi sẽ có những phản ứng như vậy? Nghe lời nói như thế nào thì ngươi sẽ nghi hoặc Đức Chúa Trời? Trước tiên, có thể khẳng định một điều, kẻ địch lại Đấng Christ nói những lời này đều là để mê hoặc con người, đều giống như con rắn dụ dỗ con người phạm tội, dụ dỗ con người rời xa và vứt bỏ Đức Chúa Trời, không có câu nào là cung ứng cho con người hoặc hỗ trợ con người. Những lời này từ đâu mà đến? Từ Sa-tan và ma quỷ. Các ngươi có phân định được những lời mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để tấn công và định tội người mưu cầu lẽ thật không? Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ sợ con người mưu cầu lẽ thật, sợ họ thuận phục Đức Chúa Trời, sợ họ đứng lên đi theo Đức Chúa Trời và làm tròn bổn phận của loài thọ tạo, sợ họ đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật; đây là những điều họ sợ hãi nhất. Bởi vì một khi dân được Đức Chúa Trời chọn bước lên con đường mưu cầu lẽ thật, thì sự sống sẽ tiến bộ với tốc độ nhanh hơn, vóc giạc

của họ cũng ngày càng lớn hơn. Khi lẽ thật nắm quyền trong lòng con người và trở thành sự sống của họ, thì ngày tàn của kẻ địch lại Đấng Christ đã đến, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đối mặt với việc bị định tội, tiết lộ, loại bỏ, và kết cục là hoàn toàn bị vứt bỏ. Cho nên mới nói, người mà kẻ địch lại Đấng Christ thù hận nhất chính là người mưu cầu lẽ thật. Trong mắt của kẻ địch lại Đấng Christ, người mưu cầu lẽ thật bị coi là kẻ thù, là đối tượng để tấn công và bắt chẹt, cũng là đối tượng mà kẻ địch lại Đấng Christ căm ghét, vứt bỏ, hãm hại, chà đạp, càng là đối tượng để họ mê hoặc. Kẻ địch lại Đấng Christ không có cách nào để mê hoặc, khống chế hoặc lung lạc tấm lòng của người mưu cầu lẽ thật, cũng không thể công khai loại trừ và tấn công họ một cách tùy tiện, cho nên kẻ địch lại Đấng Christ chỉ có thể nói một vài lời đúng đắn và dễ nghe, dùng chiến thuật mềm mỏng để dụ dỗ người mưu cầu lẽ thật. Nếu những người này không đi theo kẻ địch lại Đấng Christ và không có ích gì cho họ thì họ sẽ dùng mọi thủ đoạn đê tiện để loại trừ những người này, khiến những người này trở nên tiêu cực và yếu đuối, thậm chí khiến những người này không còn cam lòng thực hiện bổn phận, và cuối cùng là rời xa Đức Chúa Trời. Đây là một trong những việc ác chủ yếu của kẻ địch lại Đấng Christ và là một phương diện đặc trưng trong thực chất bản tính của họ. Bản tính đặc trưng này là gì? Là nham hiểm, xảo trá và ác độc. Để đạt đến dã tâm và mục đích nắm quyền trong hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ luôn luôn dùng cách mê hoặc, loại trừ và tấn công người mưu cầu lẽ thật, để đạt được mục đích mà họ không thể cho ai biết, đạt đến khiến cho người mưu cầu lẽ thật trở nên tiêu cực và yếu đuối, lãnh đạm trong đức tin và nảy sinh hiểu lầm về Đức Chúa Trời. Bởi vì một khi những người này nảy sinh hiểu lầm và oán trách đối với Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không mưu cầu lẽ thật nữa, cũng không cam lòng thực hiện bổn phận nữa và rời xa Đức Chúa Trời. Chuyện này có ý nghĩa gì đối với kẻ địch lại Đấng Christ? Thứ nhất là không còn ai uy hiếp đến địa vị của họ nữa; thứ hai là, một khi những nhân vật tích cực này trở nên tiêu cực, yếu đuối và rời xa Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể tự do mà mê hoặc và kìm kẹp mọi người trong hội thánh, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, đạt đến khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn đều đi theo họ, ủng hộ họ và cúi đầu xưng thần trước họ. Vậy là kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích. Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy có phải là thực hiện bổn phận không? (Thưa, không phải.) Vậy thì những gì họ làm đều có tính chất gì? (Thưa, hành ác.) Câu nói “hành ác” này khá chung chung; cụ thể mà nói thì họ đang gây nhiễu loạn và cản trở con người đi trên con đường mưu cầu lẽ thật và đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy ai đó mưu cầu lẽ thật thì sẽ tức giận và thù hận trong lòng. Thù hận đến mức nào? Khi thấy ai đó mưu cầu lẽ thật và đi theo Đấng Christ mà không đi theo họ, không tôn sùng họ và không đi cùng con đường với họ, thì họ sẽ tấn công người đó, loại trừ và áp chế người đó, hận không thể làm cho người đó biến mất; họ thù hận đến mức độ như vậy đấy. Tóm lại, dựa trên những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta có thể xác định tính chất của họ là không thực hiện bổn phận của người lãnh đạo, bởi vì những cách làm này của họ không phải là đang dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời

hay thông công về lẽ thật, không phải là đang chăm tưới hay cung ứng cho mọi người để họ đạt được lẽ thật, mà là đang gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh, phá hủy và phá hoại công tác của hội thánh, cản trở mọi người đi trên con đường mưu cầu lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi. Họ muốn khiến dân được Đức Chúa Trời chọn đi lạc lối và đánh mất cơ hội được cứu rỗi. Đây là mục đích cuối cùng mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được bằng cách gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh.

Dân được Đức Chúa Trời chọn nên đối xử với kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Họ phải phân định, vạch trần, tố cáo và vứt bỏ chúng, như vậy mới có thể đảm bảo được chuyện họ đi theo Đức Chúa Trời đến cùng và bước vào con đường đúng đắn trong việc tin Đức Chúa Trời. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có mê hoặc để mọi người chọn họ lên làm lãnh đạo như thế nào đi chăng nữa, họ vẫn không phải là lãnh đạo của ngươi. Ngươi không được thừa nhận họ, không được tiếp nhận sự lãnh đạo của họ. Ngươi phải phân định họ và vứt bỏ họ, bởi vì họ không thể giúp ngươi hiểu lẽ thật, không thể giúp đỡ và cung ứng cho ngươi, đây là sự thật. Nếu họ không thể dẫn dắt ngươi bước vào thực tế lẽ thật, thì họ không xứng làm lãnh đạo và người làm công. Nếu họ không dẫn dắt ngươi hiểu lẽ thật và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ chính là người chống đối Đức Chúa Trời. Ngươi nên phân định, vạch trần và vứt bỏ họ. Mọi việc họ làm đều là để mê hoặc ngươi đi theo họ, khiến ngươi gia nhập bè lũ của họ, phá hủy và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, kéo ngươi đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ cùng họ. Họ muốn kéo ngươi xuống địa ngục! Nếu ngươi không có sự phân định mà vẫn cho rằng họ là lãnh đạo, rằng ngươi nên thuận theo họ và thỏa hiệp với họ, thì ngươi chính là người phản bội lẽ thật và phản bội Đức Chúa Trời. Người như vậy không thể được cứu rỗi. Nếu muốn được cứu rỗi, ngươi không chỉ phải vượt qua cửa ải của con rồng lớn sắc đỏ, biết phân định con rồng lớn sắc đỏ, có thể nhìn thấu diện mạo xấu xí của nó và hoàn toàn phản bội nó, mà ngươi còn cần phải vượt qua cửa ải của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ là kẻ thù của Đức Chúa Trời mà còn là kẻ thù của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi sẽ dễ dàng bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và lôi kéo, đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, bị Đức Chúa Trời rủa sả và trừng phạt. Như vậy, việc ngươi tin Đức Chúa Trời đã hoàn toàn thất bại. Con người phải có những gì để đạt đến được cứu rỗi? Trước tiên, ngươi phải hiểu rất nhiều lẽ thật, phải biết phân định thực chất, tâm tính và con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy mới có thể đảm bảo rằng ngươi không sùng bái hay đi theo con người trong khi tin Đức Chúa Trời, như vậy ngươi mới có thể đi theo Đức Chúa Trời đến cuối con đường. Chỉ có người biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể đạt đến thực sự tin Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài. Có vài người nói rằng: “Tôi hiện tại không có phương diện lẽ thật này thì làm sao đây?”. Phải nhanh chóng trang bị lẽ thật, học cách nhìn thấu con người và sự việc. Biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ không phải là chuyện đơn giản, phải nhìn rõ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, nhìn thấu âm mưu, thủ đoạn, ý định và mục đích đằng sau mọi việc

họ làm. Như vậy thì ngươi sẽ không bị họ mê hoặc và khống chế, sẽ có thể đứng vững, sẽ có thể đủ yên ổn mà mưu cầu lẽ thật, sẽ có thể đủ vững vàng mà đi theo con đường mưu cầu lẽ thật và được cứu rỗi. Nếu ngươi không thể vượt qua cửa ải của kẻ địch lại Đấng Christ, thì có thể nói rằng ngươi đang gặp nguy hiểm lớn, dễ dàng bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, bắt đi, và sống dưới quyền thế của Sa-tan. Có thể có một số người trong số các ngươi chính là vật cản đường, thứ níu chân và là kẻ thù đối với người mưu cầu lẽ thật. Các ngươi có thừa nhận chuyện này không? Có những người không dám đối mặt hay thừa nhận sự thật này. Thực ra, kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người trong hội thánh là chuyện thực sự có tồn tại và thường xảy ra, chỉ là mọi người không biết phân định mà thôi. Nếu ngươi không thể vượt qua cửa ải của kẻ địch lại Đấng Christ, thì sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế, chính là bị kẻ địch lại Đấng Christ sửa trị, giày vò, bài xích, đàn áp và ngược đãi. Cuối cùng, chút sự sống của ngươi không bao lâu sẽ khô cạn, và ngươi sẽ không còn tin Đức Chúa Trời nữa. Ngươi sẽ nói rằng: “Đức chúa trời không công chính! Đức chúa trời ở đâu? Trên thế giới này không tồn tại chính nghĩa hay ánh sáng gì cả, không có chuyện đức chúa trời cứu rỗi con người, chúng ta vẫn nên đi làm kiếm tiền mà sống qua ngày”. Nếu ngươi phủ nhận Đức Chúa Trời, rời xa Ngài và không tin rằng Ngài tồn tại, thì hy vọng được cứu rỗi của ngươi hoàn toàn không còn nữa. Cho nên, để đạt đến được cứu rỗi, cửa ải đầu tiên là ngươi phải có thể nhìn thấu và hiểu thấu Sa-tan, cũng phải có can đảm đứng lên vạch trần và vứt bỏ Sa-tan. Vậy Sa-tan ở đâu? Ngay bên cạnh ngươi, xung quanh ngươi và có khả năng là ngay trong lòng ngươi. Nếu ngươi sống trong tâm tính Sa-tan thì có thể nói rằng ngươi cũng thuộc về Sa-tan. Ngươi không nhìn thấy, không sờ được Sa-tan và tà linh trong cõi thuộc linh, nhưng Sa-tan và quỷ sống trong đời sống hiện thực thì có khắp mọi nơi. Hễ ai chán ghét lẽ thật thì đều là kẻ ác, và hễ lãnh đạo và người làm công nào không thể tiếp nhận lẽ thật thì đều là lãnh đạo giả và là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chẳng phải là Sa-tan và quỷ sống sao? Những người này có khả năng chính là người mà ngươi sùng bái và ngưỡng vọng, là người lãnh đạo của ngươi, hoặc là người mà ngươi ngưỡng mộ, tin cậy và hy vọng từ lâu trong lòng mình. Đối với ngươi, họ chính là những vật cản đường, níu chân ngươi trong việc mưu cầu lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi, họ chính là lãnh đạo giả và là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có thể nắm trong tay cuộc đời của ngươi và con đường ngươi đi, họ có thể hủy hoại cơ hội được cứu rỗi của ngươi. Nếu không phân định và không nhìn thấu được, thì ngươi có thể bị mê hoặc và bị bắt đi bất cứ lúc nào, khi đó ngươi sẽ gặp nguy hiểm lớn. Nếu không thể thoát khỏi mối nguy hiểm này, thì ngươi sẽ là vật hy sinh của Sa-tan. Dù sao đi nữa, người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, khống chế và trở thành người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ thì tuyệt đối không thể được cứu rỗi. Bởi vì những người này đều không phải là người yêu thích và mưu cầu lẽ thật, cho nên họ có thể bị mê hoặc và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, đây cũng là một kết quả tất nhiên.

Có vài người tự cho mình là người mưu cầu lẽ thật và nói rằng họ biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có đang đánh giá quá cao bản thân mình không? Nếu gặp một

kẻ địch lại Đấng Christ một cách rõ ràng, giương nanh múa vuốt, nhân tính không tốt, và còn làm một số việc ác, thì ngươi đương nhiên có thể hiểu thấu họ. Nhưng nếu gặp một kẻ địch lại Đấng Christ có vẻ ngoài rất ngoan đạo, nói chuyện rất nhỏ nhẹ, có vẻ là người tốt và khá phù hợp với quan niệm của con người, thì ngươi còn dám nói rằng ngươi có thể phân định được họ không? Ngươi có dám xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ không? Nếu không phân định được thì nhất định là ngươi còn bội phục họ và có thiện cảm với họ. Như vậy, hành vi, tư tưởng, quan điểm, cách làm của họ và thậm chí là cách họ lĩnh hội lẽ thật nhất định sẽ có thể ảnh hưởng đến ngươi. Ảnh hưởng đến mức độ nào? Ngươi sẽ hâm mộ, bắt chước, noi theo và đi theo họ. Chuyện này ảnh hưởng đến lối vào sự sống của ngươi, ảnh hưởng đến việc ngươi mưu cầu lẽ thật và bước vào thực tế, ảnh hưởng đến thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời, ảnh hưởng đến việc ngươi có thực sự thuận phục Đức Chúa Trời và đi theo Ngài đến cùng hay không. Cuối cùng, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ trở thành thần tượng của ngươi, chiếm lấy một vị trí trong lòng ngươi, và ngươi sẽ không thể thoát khỏi họ. Nếu ngươi bị mê hoặc đến mức độ này thì hy vọng được cứu rỗi của ngươi sẽ rất mong manh, bởi vì mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời đã bị phá hoại, ngươi đã mất đi mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời và đã ở bên bờ vực nguy hiểm. Chuyện này đối với ngươi là họa hay là phúc? Đương nhiên đây là tai họa chứ tuyệt đối không phải là phúc khí. Mặc dù một số kẻ địch lại Đấng Christ có thể giúp đỡ ngươi trong những việc nhỏ, mang lại cho ngươi chút ích lợi, hoặc là có thể nói cho ngươi một số câu chữ và đạo lý để mở mang cho ngươi, nhưng một khi ngươi bị họ mê hoặc, khi ngươi sùng bái và đi theo họ, thì ngươi sẽ gặp phiền phức, hủy hoại chính mình và mất đi cơ hội được cứu rỗi. Có vài người nói: “Họ không phải là Sa-tan, cũng không phải là kẻ ác, nhìn họ giống như người thuộc linh và là người mưu cầu lẽ thật”. Lời này có vững không? (Thưa, không vững.) Tại sao không vững? Đối với bất kỳ ai thực sự mưu cầu lẽ thật, ảnh hưởng hoặc ích lợi từ sự lãnh đạo, giúp đỡ và cung ứng mà họ mang đến, đó là đưa ngươi đến trước Đức Chúa Trời để ngươi tìm kiếm lời Ngài, tìm kiếm lẽ thật, học cách cậy dựa Đức Chúa Trời, học cách tìm kiếm Ngài và mối quan hệ của ngươi với Ngài càng ngày càng thân thiết hơn. Ngược lại, nếu mối quan hệ của ngươi với kẻ địch lại Đấng Christ ngày càng thân thiết, đến mức họ nói gì ngươi nghe nấy, thì hậu quả sẽ ra sao? Chuyện này sẽ khiến ngươi lạc lối và hủy hoại chính mình. Nếu ngươi có mối quan hệ thân thiết với kẻ địch lại Đấng Christ thì mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời sẽ xa cách. Hậu quả là gì? Họ đưa ngươi đến trước mặt họ, và ngươi sẽ rời xa Đức Chúa Trời. Ngươi có thần tượng trong lòng, một khi ngươi nảy sinh quan niệm về công tác hoặc lời của Đức Chúa Trời, hoặc khi Đức Chúa Trời phán và vạch trần thần tượng của ngươi, thì ngươi sẽ ngay lập tức phản nghịch Đức Chúa Trời hoặc thậm chí chống đối và phản bội Ngài. Ngươi sẽ đứng về phía thần tượng của mình mà chống đối Đức Chúa Trời, đây là chuyện thường hay xảy ra. Khi một số lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ đã bị cách chức hoặc khai trừ, đồng bọn và tay sai của họ bắt đầu bênh vực họ, buông lời oán trách, thậm chí có người còn tiêu cực và không tin Đức Chúa Trời nữa. Chuyện này có

thường xảy ra hay không? Tại sao họ có thể không tin Đức Chúa Trời nữa? Họ nói rằng: “Ai làm lãnh đạo cũng đều bị cách chức hoặc khai trừ rồi, vậy một người tin theo bình thường như tôi thì còn hy vọng gì?”. Đây không phải là lời hồ đồ sao? Theo những gì họ nói, họ là người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, và đã hoàn toàn bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Hậu quả của việc bị mê hoặc là gì? Kẻ địch lại Đấng Christ đã trở thành thần tượng mà họ sùng bái, giống như tổ tiên của họ; tổ tiên của họ đã bị khai trừ rồi thì làm sao họ có thể không rời đi? Họ chỉ nghe theo kẻ địch lại Đấng Christ và đã hoàn toàn bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế. Từ góc nhìn của họ, mọi lời nói, hành động, nhất cử nhất động của kẻ địch lại Đấng Christ đều đúng, nên được tiếp nhận và thuận phục như lẽ thật. Cho nên, họ không dung thứ bất kỳ ai trong nhà Đức Chúa Trời vạch trần và định tội kẻ địch lại Đấng Christ. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ này bị nhà Đức Chúa Trời khai trừ, thì người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ cũng đều tự động rời khỏi hội thánh, đây chính là “cây đổ bầy khỉ tan”. Chuyện này đủ để chứng minh rằng kẻ địch lại Đấng Christ và những người đi theo họ là sai dịch của Sa-tan, đến gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Một khi họ bị dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu thấu, vạch trần và vứt bỏ, thì kiếp sống như một người tin Đức Chúa Trời của họ đã kết thúc. Người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ có một nét đặc trưng rõ ràng, chính là cho dù ai nói gì thì họ cũng nghe không lọt tai, họ chỉ nghe theo kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, họ cũng nghe không lọt tai lời Đức Chúa Trời, họ chỉ nhận kẻ địch lại Đấng Christ là chúa của họ, chẳng phải là họ đã bị mê hoặc và khống chế rồi sao? Chỉ có người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể bênh vực kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị vạch trần và tỏ lộ, người đi theo họ sẽ vì họ mà lo lắng, khóc lóc, kêu oan và biện bạch. Lúc này, họ quên mất Đức Chúa Trời, cũng không cầu nguyện với Ngài hay tìm kiếm lẽ thật. Họ chỉ bênh vực kẻ địch lại Đấng Christ, vắt hết óc vì kẻ địch lại Đấng Christ, ngay cả Đức Chúa Trời mà họ cũng không nhận. Rốt cuộc họ có thật lòng tin Đức Chúa Trời không? Rốt cuộc là họ tin ai? Chuyện này đã được hoàn toàn tỏ lộ ở đây. Bất kể nói gì hay làm gì, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ có một mục đích duy nhất mà họ muốn đạt đến, chính là muốn lãnh đạo mọi người, làm chúa của mọi người, muốn tất cả mọi người ngoan ngoãn tuân theo và thuận phục họ, và cuối cùng khiến mọi người xem họ như Đức Chúa Trời mà đối đãi. Như vậy so với con đường mà Phao-lô đã đi có gì khác biệt? Khi Phao-lô công tác đến phút cuối cùng, rốt cục ông đã nói ra lời thật lòng của mình, rằng với ông, sống là đấng christ. Mục đích của ông khi nói lời này là để khiến tất cả những người tin Đức Chúa Trời noi theo, đi theo ông và đối đãi với ông như Đức Chúa Trời. Lời này của Phao-lô có phải có mục đích này không? Nếu công tác của kẻ địch lại Đấng Christ thực sự đạt đến được mọi người sùng bái và thuận phục họ, thì Đức Chúa Trời sẽ không có chỗ trong lòng con người, và lòng con người cũng đã bị kẻ địch lại Đấng Christ chiếm hữu, kết quả chính là như vậy. Ngươi nói rằng mình không lo lắng về việc bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, cũng không sợ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy vô ích thôi, đây gọi là lời hồ đồ, bởi vì ngươi không mưu cầu lẽ thật, luôn sùng bái, đi theo con người, và không

biết từ bao giờ, ngươi đã đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi tin Đức Chúa Trời vài năm mà ngươi không có bất kỳ lời chứng trải nghiệm nào, chẳng những ngươi không đạt được lẽ thật và sự sống mà còn trở thành kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Đây là kết quả cuối cùng của việc đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi không thể thoát khỏi và cũng không thay đổi được sự thật này. Cũng giống như khi người ta bị điện giật, họ nhất định sẽ bị sốc. Có vài người nói: “Tôi không tin, tôi không sợ”. Đây là chuyện ngươi có tin hay có sợ hay không sao? Ngay khi ngươi bị điện giật, kêu một tiếng thì ngươi đã bị sốc rồi. Ngươi không tin thì cũng vô ích, không tin tức là vô tri và là câu nói không có trách nhiệm. Cho nên, bất kể ngươi có sẵn lòng đi theo kẻ địch lại Đấng Christ hay không, nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, luôn ra sức vươn tới danh lợi và địa vị thì ngươi đã đi lên con đường địch lại Đấng Christ. Hậu quả này sẽ xuất hiện từng chút một và được phơi bày ra, đây là chuyện tất nhiên. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm chính là đưa mọi người đến trước họ và khiến cho mọi người tiếp nhận sự khống chế và sắp đặt của họ, chứ không phải là tiếp nhận sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, hoặc là thuận phục sự tể trị của Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn lôi kéo mọi người, muốn có được con người, mục đích chính là muốn khống chế toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn, khống chế họ trong lòng bàn tay, kẻ địch lại Đấng Christ đã trở thành kẻ buôn người. Kẻ địch lại Đấng Christ dùng điều gì để đạt được mục đích khống chế con người? Họ lợi dụng đạo lý thuộc linh mà con người sùng bái, dùng những lý luận nghe như đúng mà lại là sai, lợi dụng tâm lý bại hoại sùng bái lý luận của con người để ba hoa khoác lác, khéo ăn khéo nói và làm cho mọi người bị mê hoặc. Tóm lại, những gì họ nói đều là câu chữ và đạo lý, là lý luận suông, nghe như đúng mà lại là sai và là thứ trái ngược với lẽ thật. Nếu con người không hiểu lẽ thật thì đều bị mê hoặc, ít nhất là một thời gian sau thì họ mới có thể tỉnh ngộ trở lại. Khi họ thực sự tỉnh ngộ thì cũng là lúc kẻ địch lại Đấng Christ lộ nguyên hình, lúc đó mọi người sẽ hối hận không kịp. Người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ đã sớm đánh mất công tác của Đức Thánh Linh, bởi vì trong lòng họ đã sùng bái thần tượng và đi theo con người; Đức Chúa Trời ghét bỏ họ và gạt họ sang một bên để tỏ lộ họ. Cho nên, đi theo kẻ địch lại Đấng Christ rất nguy hiểm. Giống như kẻ địch lại Đấng Christ, người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ là người mà Đức Chúa Trời ghê tởm nhất. Mục đích của Đức Chúa Trời khi gạt họ sang một bên là gì? Chính là chờ đợi dân được Đức Chúa Trời chọn tỉnh ngộ, có thể phân định, vạch trần và hoàn toàn vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Khi đó, ngày tàn của kẻ địch lại Đấng Christ đã đến. Có phải mọi việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là làm hại con người không? Bản thân họ không mưu cầu lẽ thật, còn muốn mê hoặc và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, không cho người khác mưu cầu lẽ thật, bản thân họ không thuận phục công tác của Đức Chúa Trời, còn mê hoặc để dân được Đức Chúa Trời chọn đi theo họ. Từ chuyện này có thể thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, không có lòng thuận phục Đức Chúa Trời và không yêu thích lẽ thật một chút nào. Thay vào đó, họ tìm mọi cách để mưu toan địa vị và quyền thế cho mình hòng đối đầu với Đức Chúa Trời, tranh đoạt dân được Đức Chúa Trời

chọn với Ngài, và cuối cùng là muốn tạo ra một vương quốc độc lập, không đội trời chung với Đức Chúa Trời. Từ chuyện này, chúng ta có thể thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ tử thù của Đức Chúa Trời nhập thể và là đối tượng mà Đức Chúa Trời muốn tiêu diệt. Nếu con người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế thì đây là chuyện nguy hiểm nhất trong việc tin Đức Chúa Trời. Nếu con người đã đi theo kẻ địch lại Đấng Christ và đã hoàn toàn đứng về phía kẻ địch lại Đấng Christ, thì đó là người phản bội Đức Chúa Trời và đối địch với Ngài. Kết cục của họ rốt cuộc sẽ ra sao, chuyện này không cần nói cũng hiểu.

Về việc kẻ địch lại Đấng Christ loại trừ và tấn công người mưu cầu lẽ thật, chúng ta đã thông công gần xong về phương diện này. Mục đích và ý định của kẻ địch lại Đấng Christ khi loại trừ và tấn công người mưu cầu lẽ thật, cũng như thái độ, phương thức và thủ đoạn mà họ dùng để đối đãi với người mưu cầu lẽ thật, hay người mưu cầu lẽ thật nên có cách đối đãi như thế nào đối với kẻ địch lại Đấng Christ, mặc dù chưa đầy đủ nhưng chúng ta đã thông công một chút về tất cả các phương diện này. Tiếp theo, chúng ta có thể thông công về những phương diện này của lẽ thật dựa trên những tình huống và ví dụ cụ thể. Để thông công về những nội dung cụ thể này thì người nghe giảng đạo thường phải có tâm thái như thế nào? Phải chăm chú, tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời và đừng phân tâm. Bởi vì mỗi một phương diện của lẽ thật đều có câu nói, định nghĩa, nội dung và nguyên tắc thực hành cụ thể. Mặt khác, bên trong mỗi một hạng mục nội dung, chúng ta sẽ từ nhiều góc độ khác nhau và dùng nhiều phương thức khác nhau để nói về một số thứ mang tính khái niệm liên quan đến lẽ thật, cũng như lẽ thật mà con người nên hiểu và con đường mà họ nên thực hành. Tất cả đều phải được nghiền ngẫm và thông công cho đến khi hiểu rõ thì mới có thể mang lại kết quả. Giờ đây, thông qua những buổi thông công chi tiết này, các nguyên tắc lẽ thật liên quan đến việc thực hiện bổn phận sẽ không đơn giản như mọi người nghĩ nữa. Thật sự rất khó để người không có năng lực lĩnh hội có thể hiểu được lẽ thật. Hiểu lẽ thật cũng có những khó khăn nhất định, giống như việc vào đại học. Nếu người ta có năng lực lĩnh hội thì sẽ không cảm thấy khó khăn. Chỉ cần người ta có thể nghe và hiểu được lẽ thật thì tự nhiên sẽ có con đường thực hành lẽ thật. Càng rèn luyện việc thực hành lẽ thật thì con đường thực hành của ngươi lại càng rộng mở và nguyên tắc mà ngươi nắm bắt được sẽ càng chuẩn xác hơn. Mặt khác, nếu ngươi không nghe những thông công chi tiết này, mà chỉ hiểu những thứ chung chung và mang tính khái niệm gì đó, thì ngươi sẽ bị trói tay khi thực hành. Khi tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, ngươi sẽ cảm thấy hướng nào cũng sai, bất kể làm gì thì ngươi cũng không nắm bắt được cho chuẩn. Hiện tại, thông qua định nghĩa và quy phạm cụ thể như vậy, khi phạm vi được thu hẹp lại và lẽ thật được cụ thể hóa, ngươi sẽ tự do hơn khi thực hành, bởi vì có chi tiết rồi. Chẳng hạn như, nếu Ta yêu cầu ngươi đi mua một cuốn sổ ghi chép và chỉ nói cho ngươi những yêu cầu đơn giản về kích thước, độ dày và giá cả, thì ngươi có thể phải tốn sức một chút để nắm bắt và thực hành nguyên tắc này. Nhưng nếu Ta nói cho ngươi tất cả những chi tiết cụ thể của cuốn sổ ghi chép, như màu sắc, kích thước, số trang cụ thể, định dạng cụ thể và chất lượng của

trang giấy, v.v. thì có phải nguyên tắc mà ngươi nắm bắt sẽ càng cụ thể hơn không? Nếu làm cụ thể hơn chút nữa, Ta sẽ đưa cho ngươi một trang giấy và yêu cầu ngươi dựa theo chất lượng, độ dày, màu sắc và kích thước ô trên trang giấy này mà đi mua giống hệt như vậy, hoặc là Ta quy định cụ thể các sai số cho từng phương diện quy cách của trang giấy, thì phạm vi lựa chọn của ngươi khi mua có phải lại càng nhỏ hơn không? (Thưa, phải.) Nguyên tắc này đối với ngươi có phải càng ngày càng cụ thể hơn và càng dễ thực hành hơn không? Như vậy sẽ hỗ trợ hay quấy nhiễu việc thực hành của ngươi? (Thưa, hỗ trợ.) Trên thực tế, làm như vậy sẽ hỗ trợ ngươi, bởi vì nhiều phương diện lẽ thật khác nhau đã được nói cụ thể và cặn kẽ hơn, cặn kẽ đến cả cách tiếp cận những chuyện cụ thể, những biểu hiện cụ thể và cách thực hành cụ thể, toàn bộ đều đã nói cho ngươi. Nếu vẫn không biết thực hành thì ngươi không có một chút năng lực lĩnh hội lẽ thật nào cả.

Việc các ngươi hiện tại có năng lực lĩnh hội lẽ thật hay không là mấu chốt đối với việc các ngươi có thể đạt được lẽ thật và được hoàn thiện hay không. Bây giờ, Ta đã nói đến mức đem những phương diện lẽ thật về thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn này chia làm sáu loại, tùy theo người thực hiện từng bổn phận. Bên trong mỗi một loại lại chia thành các thể loại cụ thể và dưới các thể loại này tiếp tục chia thành các thể loại nhỏ để thông công cặn kẽ. Đối với các ngươi, cách giảng đạo như vậy và những buổi thông công về lẽ thật này cho các ngươi hiểu hơn về lẽ thật và khiến ngươi có nguyên tắc hơn trong thực hành, hay là khiến các ngươi càng không tìm ra nguyên tắc hơn? (Thưa, chúng con càng có nguyên tắc hơn.) Chúng nên khiến các ngươi hiểu nhiều hơn. Cho nên, Ta giảng đạo một cách cặn kẽ như vậy là giúp đỡ các ngươi, khiến các ngươi càng ngày càng hiểu rõ hơn, chứ không phải càng ngày càng hồ đồ. Chuyện này phải xem liệu người ta có năng lực lĩnh hội lẽ thật hay không. Nếu thực sự có tố chất tốt và có hiểu biết thuộc linh, thì họ sẽ cảm thấy càng ngày càng hiểu rõ hơn. Nếu có tố chất kém và không có hiểu biết thuộc linh, thì họ sẽ càng không thể với tới, càng nghe càng hồ đồ. Có vài người nói: “Trước đây con còn cho rằng mình hiểu được một chút, nhưng bây giờ ngược lại, càng nghe càng thấy hồ đồ, giống như chẳng còn gì bên trong con cả. Chuyện gì đang xảy ra vậy?”. Nếu nói về lối vào sự sống quá cặn kẽ thì những người không có trải nghiệm và có tố chất kém sẽ rất khó để hiểu. Càng nói cặn kẽ thì người có tố chất kém càng dễ bị mông lung. Tại sao họ lại dễ bị mông lung như vậy? Chuyện này có vài kiểu tình huống. Có tình huống là loại người này không có hiểu biết thuộc linh và không hiểu lẽ thật. Họ không hiểu lẽ thật hay trạng thái cụ thể là gì. Tình huống này chính là họ không có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Đối với người như vậy chỉ có một biện pháp cuối cùng, chính là nói cho họ biết cụ thể phải làm gì khi gặp chuyện, giống như cài đặt một chương trình cho người máy để chúng chấp hành các mệnh lệnh theo yêu cầu. Chỉ cần họ tuân thủ quy định là được rồi. Biện pháp này có thể đạt được kết quả đối với loại người này, ngoài ra không có biện pháp nào khác. Bây giờ Ta đang dùng biện pháp cuối cùng này, chính là nói một cách cặn kẽ nhất, giảng một cách cụ thể nhất và làm một cách cụ thể nhất. Có người nói họ vẫn chưa hiểu, nên Ta sẽ trực tiếp nói

cho ngươi cách đối đãi và xử lý cụ thể khi gặp chuyện gì đó, yêu cầu ngươi tuân thủ quy định, bởi vì ngươi không có năng lực lĩnh hội lẽ thật nên Ta chỉ có thể làm như vậy. Trạng thái của mỗi người không hoàn toàn giống nhau, chỉ na ná như nhau. Nếu nói rõ ràng từng cái một cho các ngươi, thì Ta sẽ không thể làm nổi, bởi vì có quá nhiều người có tố chất kém. Sẽ cần những người có hiểu biết thuộc linh và có thể lĩnh hội lẽ thật trong các ngươi đi làm phương diện công tác này. Công tác của Ta đã làm đến nơi đến chốn rồi, Ta chỉ có thể công tác được đến mức này và đã làm hết những gì có thể rồi. Công tác mà Đức Chúa Trời làm và những lời Ngài phán trong xác thịt đều là những gì người bình thường có thể hiểu được và đạt đến. Đây là mức độ những gì có thể làm được đối với những người có tư duy và phản ứng của nhân tính bình thường. Có vài người nói rằng: "Đức Chúa Trời không làm chút phép lạ nào sao?". Đức Chúa Trời không làm phép lạ. Những chuyện này phải được làm một cách thực tế, giống như công tác ba bước của Đức Chúa Trời, bắt đầu từ việc ban bố luật pháp để dẫn dắt nhân loại trong cuộc sống, đến việc bị đóng đinh trên thập tự giá để thực hiện công tác cứu chuộc, đến việc nhập thể và bày tỏ mọi lẽ thật để cứu rỗi nhân loại trong thời kỳ sau rốt, mỗi một bước đều là làm một cách thực tế, mặt đối mặt với con người mà phán lời và công tác, chứ không có phép lạ nào trong đó. Phép lạ lớn nhất chính là việc Đức Chúa Trời đích thân phán lời và công tác, cho dù dùng phương thức nào thì cuối cùng Ngài sẽ đạt đến làm trọn vẹn một nhóm người và thu nhận một nhóm người. Chuyện này nhất định có thể làm được, chỉ là vấn đề thời gian. Đây là dấu kỳ và phép lạ vĩ đại nhất, ngoài chuyện này ra thì Đức Chúa Trời không dùng bất kỳ phương thức siêu nhiên nào để nhào nặn lẽ thật vào trong lòng con người. Hiện tại, những lẽ thật này được thông công cụ thể như vậy, nếu ngươi có năng lực lĩnh hội lẽ thật, thực sự là người mưu cầu lẽ thật, và thực sự có chút để tâm và nỗ lực, thì ngươi không thể không hiểu lẽ thật hoặc nguyên tắc thực hành. Có người nói rằng họ yêu thích lẽ thật, nhưng tại sao sau bao nhiêu năm nghe giảng như vậy mà họ vẫn không hiểu lẽ thật? Có hai khả năng. Một là ngươi căn bản không có hiểu biết thuộc linh và không có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Khả năng khác có thể là ngươi cũng không yêu thích lẽ thật và chưa bao giờ nỗ lực mưu cầu lẽ thật. Đây là hai nguyên nhân. Cũng có người nói rằng họ không hiểu lẽ thật là bởi vì họ tin Đức Chúa Trời chưa lâu, ít nghe giảng và ít trải nghiệm, đây cũng là một nguyên nhân. Nhưng nếu ngươi là người thực sự yêu thích lẽ thật, khi số năm mà ngươi tin Đức Chúa Trời tăng lên, ngươi cũng sẽ ngày càng hiểu được lẽ thật, vóc giạc thuộc linh của ngươi sẽ dần dần lớn lên.

Cho dù thông công phương diện lẽ thật nào thì cũng không thể trong đôi ba lời mà nói cho thấu đáo hay giải quyết được vấn đề. Đối với con người ngày nay, nói chung chung chính là đạo lý và là một loại lý luận. Vậy làm thế nào mới có thể khiến cho mọi người nghe hiểu lẽ thật, và sau khi tiếp nhận lẽ thật thì có thể biến lẽ thật thành nguyên tắc thực hành của họ? Phải nói cụ thể và chi tiết hơn. Cho dù là kể chuyện, thông công lẽ thật, hay là giảng về nội dung thực hành, tóm lại là phải cặn kẽ và cụ thể hơn. Nói một cách cụ thể như vậy thì sẽ có ích cho các ngươi. Cho nên Ta luôn phải vắt hết óc

để kể chuyện, nêu ví dụ cho các ngươi nghe để các ngươi hiểu rõ hơn một chút. Ta đã cụ thể hóa những lẽ thật này, từ sự kiện này đến sự kiện khác, kết hợp những lẽ thật mà Ta thông công với mỗi một sự kiện này, để ngươi có một hình ảnh trong đầu mà đối chiếu xem liệu bản thân đã từng có hành vi như vậy chưa, bản thân có thể làm một người như vậy không, bản thân đã từng có cách nghĩ như vậy không, bản thân đã từng bị mắc kẹt trong trạng thái như vậy không. Khi ngươi đang nghe những lẽ thật này thì Ta khiến ngươi liên tục có cảm giác hình ảnh về chúng, như thể ngươi đang thực sự ở đó. Đây chính là nguyên nhân mà Ta kể chuyện và nêu ví dụ cho ngươi. Có vài người khi nghe kể chuyện thì mất kiên nhẫn, “Tại sao lại kể chuyện chứ, tôi là đứa trẻ ba tuổi hay sao?”. Ngươi không còn nhỏ nữa, nhưng trên con đường tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, thì ngươi có thể còn chưa được ba tuổi. Đây chính là tình hình thực tế. Cho nên, đối đãi với các ngươi như với đứa trẻ chưa lên ba như vậy không phải là sỉ nhục các ngươi, cũng không quá đáng một chút nào. Theo Ta thấy thì như vậy là đánh giá cao các ngươi. Khi một đứa trẻ ba tuổi nghe người lớn nói rằng kéo là dụng cụ sắc bén, không được chạm vào, thì chúng sẽ ghi nhớ rằng đây là nguyên tắc, sẽ không chạm vào kéo, và thậm chí sẽ không chạm vào những công cụ hoặc dụng cụ cắt gọt tương tự như kéo. Chúng biết đây đều là dụng cụ sắc bén và biết nắm vững nguyên tắc này. Con người có thể tìm được nguyên tắc thông qua trải nghiệm thực hành vài lần liên tiếp không? Nói cách khác, các ngươi có thể hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời khi Ngài làm việc, hiểu yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với ngươi, và hiểu tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu đối với chuyện này hay không? Nếu xét trên chỉ số thông minh của người bình thường thì ngươi phải hiểu. Vậy thì trong tình huống nào dù có nói như thế nào, con người cũng không hiểu? Nguyên nhân chủ yếu là, một mặt, liên quan đến hoàn cảnh quá ồn ào mà con người đang sống, với quá nhiều chuyện vụn vặt và vướng víu, đến nỗi con người không còn tâm tư đi cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời một cách cặn kẽ và không nỗ lực vì lẽ thật, đây là một nguyên nhân. Mặt khác, mức độ khao khát và yêu thích lẽ thật của con người quá nhỏ. Nếu điểm mười là điểm tuyệt đối thì mức độ yêu thích lẽ thật của các ngươi bây giờ nhiều lắm là được ba hoặc năm. Cho nên, nếu đến cuối cùng mà con người vẫn không hiểu và không đạt được lẽ thật thì phần lớn nguyên nhân là do bản thân họ không nỗ lực và không để tâm, cũng không quá yêu thích lẽ thật trong lòng. Mức độ yêu thích lẽ thật của con người không đủ, họ chỉ có một chút hứng thú, cũng chưa đạt đến yêu thích lẽ thật, chỉ vì họ đã chịu quá nhiều va vấp và giày vò trên thế giới đến nỗi không có cách nào sống tiếp. Họ lại thấy rằng Đức Chúa Trời đang công tác để cứu rỗi con người, Ngài thông công về lẽ thật mỗi ngày và mọi thứ mà Ngài chuẩn bị cho con người đều rất phong phú, nên họ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật tốt, sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời và vươn tới lẽ thật. Họ chỉ có chút hứng thú như vậy. Lòng con người đang dành nhiều thời gian hơn cho việc gì? Họ bị vây quanh bởi rất nhiều chuyện vụn vặt, bị chiếm hữu bởi đủ mọi chuyện về quan hệ tình cảm, quan hệ giao tế, địa vị, hư vinh và trào lưu xã hội. Thậm chí có người còn dành nhiều thời gian và sức lực hơn cho việc ăn uống, quần áo và sự hưởng thụ xác thịt của mình, lãng

phí ngày tháng thực sự tốt đẹp cho những chuyện này, và còn nói một cách tôn vinh rằng: “Tôi đang dâng mình cho Đức Chúa Trời!”. Cuối cùng, khi nhìn lại và thấy Đức Chúa Trời đã phán nhiều lời như vậy, đã công tác trong một thời gian dài như vậy, nhưng con người vẫn chưa đạt được lẽ thật. Chuyện này không phải là vì Đức Chúa Trời không ban lẽ thật cho con người, mà là vì mặc dù họ thấy Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy nhưng họ vẫn không để tâm tiếp nhận và không nỗ lực vì lẽ thật. Đây là nguyên nhân khiến họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm rồi mà chưa đạt được lẽ thật hay sự sống, và cuối cùng đã bị loại bỏ.

Ngày 22 tháng 1 năm 2019

MỤC 4. HỌ ĐỀ CAO VÀ LÀM CHỨNG CHO BẢN THÂN

Phần bổ sung

Săn chuột

Gần đây, Ta nghe nói về một chuyện mới. Hãy lắng nghe và suy nghĩ xem chuyện này liên quan gì đến hành vi và tâm tính của con người, câu chuyện này nói về điều gì, và minh họa kiểu vấn đề gì. Có những người Trung Quốc, sau khi đến Hoa Kỳ, thì ngoài việc thấy môi trường và bầu không khí xã hội nơi đây khác xa Trung Quốc, còn một điều khác mà họ thấy rất thú vị. Đó là ở đất nước này, không những con người được tự do, mà muôn loài sinh vật cùng động vật cũng đều rất tự do, không ai làm hại chúng. Sự tự do của con người đương nhiên là sản phẩm của chế độ xã hội, vậy thì sự tự do cho muôn loài sinh vật và động vật là do đâu mà có? Nó có liên quan đến chế độ xã hội không? (Thưa, có.) Nó liên quan đến cách chế độ xã hội và chính sách của chính phủ bảo vệ cũng như quản lý toàn bộ môi trường tự nhiên. Ở đây, động vật hoang dã khắp nơi đều có, khắp nơi đều có thể thấy được. Chẳng hạn như có thể thấy ngỗng trời ăn cỏ trên đồng cỏ bên cạnh đường cao tốc, rồi có những công viên, đồng cỏ và khu rừng mà có thể thấy một số con nai, gấu hoặc chó sói, cũng như gà tây, gà lôi và đủ loài chim cùng động vật hoang dã khác. Khi nhìn thấy cảnh tượng như thế, ấn tượng đầu tiên của người ta là gì? (Thưa, họ cảm thấy mình nhìn thấy thiên nhiên.) Và khi nhìn thấy thiên nhiên, họ có cảm tưởng gì? Chẳng phải họ sẽ nói thế này sao: “Nhìn đất nước của họ này. Không những con người được tự do, mà ngay cả động vật ở đây cũng được tự do. Tái sinh làm động vật ở nơi đây còn tốt hơn cả sống làm người ở Trung Quốc, bởi vì ở đây ngay cả động vật cũng được tự do, không ai xâm hại”? Chẳng phải họ sẽ có cảm tưởng như thế sao? (Thưa, phải.) Đối với những người đã sống ở đây một thời gian dài, thì những điều này nhìn nhiều thành quen, chẳng có gì lạ lùng; họ cho rằng những điều này rất đỗi bình thường. Nhưng đối với một số người, sau khi đã trở nên quen thuộc với kiểu môi trường này, thì trong họ bắt đầu nảy sinh một số tư tưởng xáo động: “Những động vật này đều quá tự do, không ai giám sát hay trông coi cả, vậy mình có thể bắt về ăn thịt được không? Nếu ăn thịt được thì tuyệt quá, nhưng mà không thể làm bừa được, nhỡ chúng được pháp luật bảo vệ thì sao? Phải tìm hiểu cái này đã”. Sau khi kiểm tra thông tin, họ thấy pháp luật quy định rõ ràng rằng động vật hoang dã được luật pháp quốc gia nhất loạt bảo vệ, và không được tùy ý săn bắn, giết hại. Nếu muốn săn bắn động vật thì phải săn bắn trong khu vực săn thú do nhà nước quy định; cần có giấy phép nữa, và khi bắt được thì có thể phải nộp phí. Tóm lại, luật pháp bảo vệ những động vật hoang dã này và có văn bản quy định rõ ràng. Có những người không hiểu nổi luật bảo vệ động vật hoang dã, và ngẫm nghĩ: “Toàn là đặc sản thịt rừng thế này mà chính phủ không cho phép chúng ta tùy ý bắt về ăn. Tiếc thế! Ở Trung Quốc, chẳng ai quan tâm đến chuyện này: ‘Không ai tố giác thì chính quyền không điều tra’. Chỉ cần không ai biết là có thể bắt một con về ăn. Nhưng ở một quốc gia dân chủ thì không làm thế được. Ở

đây có quy định pháp luật, không thể muốn làm gì thì làm trên đất người ta được. Nhưng những động vật này đều là thịt rừng; chỉ được nhìn mà không được ăn, tiếc thế! Cần phải nghĩ giải pháp. Làm sao để có thể ăn thịt những thú rừng này mà không bị ai phát hiện và không vi phạm pháp luật nhỉ?". Có những người liền nghĩ ra một chiêu, nói: "Hay là ta làm một cái lồng và bỏ chút đồ ăn ngon vào để dụ động vật, bắt được vài con nho nhỏ như thỏ rừng chẳng hạn, rồi tìm nơi vắng vẻ để làm thịt ăn, như vậy sẽ không vi phạm pháp luật, chẳng phải sao? Những động vật nhỏ đó không được nhà nước bảo vệ, luật pháp cũng không có quy định cụ thể. Làm vậy thì mình có thể ăn thịt rừng, lại đảm bảo không vi phạm pháp luật. Vẹn cả đôi đường". Sau khi có ý tưởng này, họ làm một cái lồng và bắt đầu săn. Chưa được hai ngày thì một con chuột chui vào lồng, và họ vội làm thịt ăn, cảm giác đúng là thịt rừng! Ăn xong, họ đi đến kết luận gì? "Thịt rừng khá ngon. Từ giờ trở đi, mình sẽ nghĩ thêm cách để ăn những loại thú rừng khác. Chỉ cần không vi phạm pháp luật thì cứ ăn, sợ gì". Câu chuyện đến đây là hết.

Có những người hỏi: "Đây là chuyện thật hay bịa vậy?". Hiện giờ đừng lo đó là chuyện thật hay bịa, có thực sự xảy ra hay không. Mà chỉ suy nghĩ xem dựa trên câu chuyện này, thì những người làm những chuyện như vậy có vấn đề gì. Làm dạng chuyện này có phải là một sai lầm nghiêm trọng không? Có bị xem là vi phạm pháp luật không? Có bị xem là trái với đạo nghĩa không? (Thưa, có.) Nó trái với đạo nghĩa, hay đi ngược lại nhân tính, hay đi ngược lại điều gì khác? Đầu tiên, nói Ta nghe: Dạng hành vi này là đáng khen hay đáng chê? Các ngươi đứng về phía nào? (Thưa, đáng chê.) Bất kể nó trái với đạo nghĩa, đi ngược lại pháp luật hay đi ngược lại nhân tính, thì dù thế nào đi nữa, dạng hành vi này cũng không tốt, và không phải là hành vi của người có nhân tính. Vậy thì nó là gì? Kiểu tâm tính hoặc hành vi này có phải là một vấn đề nghiêm trọng không? Dựa trên tiêu chuẩn của chính mình, các ngươi đánh giá chuyện này như thế nào? Trong cuộc sống thường ngày và trong mọi nhóm người, kiểu hành vi này có phổ biến không? (Thưa, có.) Đó không phải là hành động đại gian hay đại ác, nhưng nó không phù hợp, và không phải là biểu hiện mà người có nhân tính bình thường nên có. Chính xác thì đó là dạng biểu hiện gì? Hãy phân loại nó. Đây là kiểu hành vi gì? Có nên khuyến khích không? (Thưa, không.) Nó không đáng khuyến khích và không được mọi người khen ngợi, vì thế nó nên bị chê trách và khinh miệt. Kiểu hành vi này là phổ biến, thường xuất hiện trong đủ mọi nhóm người và cuộc sống thường ngày, thường được quan sát thấy, và có những người thường xuyên làm những việc kiểu này. Vậy thì nó đáng được tách ra thảo luận, từ đó cho phép mỗi người có một định nghĩa chuẩn xác về chuyện này, và tốt nhất là tránh xa kiểu hành vi này, chẳng phải sao? Như vậy chẳng tốt sao? (Thưa, phải.) Vậy thì hãy cùng định nghĩa nó – đây là loại hành vi gì? Nó có phải là kiêu ngạo không? Nó có phải là cương ngạnh không? Nó có phải là giả dối không? (Thưa, không.) Nó có phải là tà ác không? (Thưa, có chút.) Nó có phần gần với tà ác. Trong những từ mà các ngươi đã học và lĩnh hội được, có từ nào có thể định nghĩa được loại hành vi này không? (Thưa, đê tiện.) Đê tiện, nó có chút tính chất này. Từ này chứa đựng loại hành vi và thực chất này, nhưng không khái quát nó được một

cách toàn bộ và trọn vẹn. Hành vi này không thể được xem là ác độc, bởi vì nếu giết một con chuột là ác độc, thì diệt chuột sẽ là việc tiêu cực. Diệt chuột là việc tích cực; chuột gây hại cho con người, nên diệt chuột là đúng. Nhưng chẳng phải có sự khác biệt giữa việc diệt chuột và ăn thịt chuột sao? (Thưa, phải.) Vậy thì có thể khái quát dạng hành vi này như thế nào? Các ngươi có thể nghĩ về những từ nào liên quan đến dạng hành vi này? (Thưa, bẩn thỉu.) (Thưa, nhân cách thấp hèn.) Nhân cách thấp hèn, đê tiện, và bẩn thỉu. Trong cuộc sống thường ngày, từ nào được dùng để khái quát hành vi thấp hèn, không chuyên tâm vào việc chính đáng? (Thưa, vô lại.) Từ "vô lại" khái quát chính xác và sâu sắc loại hành vi này. Tại sao lại định nghĩa nó là "vô lại"? Nếu nói nó là đê tiện, ích kỷ hay bẩn thỉu, thì đó chỉ là một dạng biểu hiện mà kẻ vô lại bộc lộ. Từ "vô lại" chứa đựng nhiều ý nghĩa – đê tiện, bỉ ổi, bẩn thỉu, ích kỷ, vô đạo đức, cư xử không có khuôn phép, không quang minh chính đại, mà thay vào đó hành động lén lút và toàn làm những việc không đúng đắn. Đó là những hành vi và biểu hiện khác nhau của kẻ vô lại. Chẳng hạn như người bình thường mà muốn làm việc gì đó, chỉ cần nó là việc chính đáng thì họ sẽ làm một cách đĩnh đạc, còn nếu nó vi phạm pháp luật thì họ sẽ từ bỏ, không làm. Kẻ vô lại thì không như thế; họ sẽ không từ thủ đoạn để đạt được mục đích và có những chiến lược để đối phó với hạn chế của pháp luật. Họ lách luật và tìm trăm phương ngàn kế để đạt được mục đích, bất kể làm vậy có hợp luân thường đạo lý, đạo đức hoặc nhân tính hay không, bất kể hậu quả là gì. Họ không hề quan tâm, mà chỉ tìm cách đạt được mục đích, không từ thủ đoạn. Đây là "vô lại". Kẻ vô lại có bất kỳ nhân cách hay tôn nghiêm nào không? (Thưa, không.) Họ là người cao quý hay thấp hèn? (Thưa, thấp hèn.) Họ thấp hèn như thế nào? (Thưa, cách làm người của họ không có ranh giới đạo đức nào cả.) Đúng vậy, dạng người này không có ranh giới hay nguyên tắc nào trong cách làm người; họ không suy xét hậu quả, muốn gì làm nấy. Họ không quan tâm đến pháp luật, đến đạo đức, đến việc liệu lương tâm họ có chấp thuận hành động của họ hay không, hoặc liệu có ai chê trách, phán xét hoặc lên án họ hay không. Họ bàng quan với tất cả những điều này, và không bận tâm, miễn sao mình có lợi và hưởng thụ là được. Cách làm của họ thì bỉ ổi, tư tưởng thì đê hèn, và cả hai đều đáng xấu hổ. Đây chính là vô lại. Có thể thay thế từ "vô lại" bằng những biểu hiện của một số tâm tính mà chúng ta đã nói trước đây không? Sẽ không phù hợp lắm. Từ "vô lại" rất đặc thù, vậy thì kẻ vô lại có phải là một kiểu người đặc thù không? Không. Trong các ngươi có gì vô lại không? (Thưa, có.) Biểu hiện cụ thể của nó là gì? (Thưa, có lúc họ rửa mặt xong, nước vương vãi khắp mặt bồn mà họ không lau. Ăn xong thì họ không lau dọn cơm canh vãi trên bàn. Khi quần áo bẩn, họ quẳng vào một góc ở đâu đó mà không gấp lại. Con nghĩ rằng đó cũng là những biểu hiện của vô lại.) Thực ra, những cái đó đều là tiểu tiết của cuộc sống hằng ngày, và việc mất vệ sinh không thực sự là vô lại, nó liên quan đến việc sống thể hiện ra nhân tính của người ta. Nếu ở trong tập thể mà không làm những việc có lợi cho người khác, nếu không có giáo dưỡng hoặc không có khuôn phép, khiến người ta phản cảm và ghét bỏ, đi đâu cũng không biết tuân thủ khuôn phép hoặc chế độ, và không có ý thức này, thì chẳng phải nhân tính đang

khiếm khuyết điều gì đó sao? (Thưa, phải.) Khiếm khuyết điều gì? Khiếm khuyết lý trí. Chẳng phải những người như thế này không có tôn nghiêm sao? (Thưa, phải.) Họ không có tôn nghiêm, không có nhân cách và không có giáo dưỡng. Nó liên quan đến ranh giới làm người của con người và việc sống thể hiện ra nhân tính bình thường. Những tiêu chuẩn này mà còn không đáp ứng được, thì làm sao có thể thực hành lẽ thật được? Làm sao có thể làm vinh hiển Đức Chúa Trời được? Làm sao có thể hành động theo các nguyên tắc lẽ thật được? Họ còn rất xa mới có thể làm được bất kỳ việc gì trong số đó. Dạng người này không có lương tâm hoặc lý trí – có dễ quản lý họ không? Có dễ để họ thay đổi không? Hoàn toàn không dễ. Làm sao để họ có thể thay đổi? Điều đó sẽ tùy thuộc vào sự giám sát, ràng buộc và nhắc nhở của mọi người đối với họ. Trong những trường hợp nghiêm trọng, tất cả mọi người đều phải đứng lên phê bình họ. Mục đích của việc phê bình này là gì? Đó là để trợ giúp họ, để giúp họ làm người cho tốt và không còn làm những chuyện ô nhục, lố lăng nữa. Vậy rốt cuộc tính vô lại là nói đến điều gì? Các triệu chứng và biểu hiện chủ yếu của nó là gì? Hãy xem Ta khái quát có chuẩn xác không nhé. Người có tính vô lại thì tương đương với thứ gì? Họ tương đương với thú hoang chưa được thuần chủng, không có giáo dưỡng. Và những biểu hiện chủ yếu của điều này là kiêu ngạo, lỗ mãng, không có sự ràng buộc, làm xằng làm bậy, không tiếp nhận một chút lẽ thật nào, cũng như muốn làm gì thì làm, ai nói cũng không nghe, ai quản lý cũng không được, ai cũng dám chống lại, và không xem ai ra gì. Nói Ta nghe, những biểu hiện khác nhau của sự vô lại có nghiêm trọng không? (Thưa, có.) Ít nhất thì tâm tính kiêu ngạo, không có lý trí và làm xằng làm bậy này rất nghiêm trọng. Cho dù bề ngoài, người như thế này có vẻ không làm những chuyện xét đoán hoặc chống đối Đức Chúa Trời, nhưng do tâm tính kiêu ngạo, nên họ cực dễ hành ác và chống đối Ngài. Mọi hành động của họ đều là sự bộc lộ của những tâm tính bại hoại. Khi trở nên vô lại đến một mức độ nhất định, người ta sẽ trở thành thổ phỉ, ma quỷ, và thổ phỉ, ma quỷ thì sẽ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật – chúng chỉ có thể bị hủy diệt.

Việc nói về câu chuyện này có giá trị gì không? (Thưa, có.) Mặc dù câu chuyện này không động chạm đến thực chất bản tính hoặc tâm tính của con người, nhưng nó liên quan đến hành vi của con người, không hẳn là quá khác biệt hoặc tách biệt với thực chất của con người. Câu chuyện này nên được gọi là gì? Hãy cùng đặt cho nó một cái tên có tính chất ngụ ý và không quá trực tiếp. (Thưa, Săn chuột.) “Săn chuột” là một cái tên khá hay. Có người bắt được một con chuột theo cách “danh chính ngôn thuận” và nói: “Biết làm sao được? Nó chạy vào đây chứ, thật thương cho nó. Nó lại còn bị thương nữa. Nếu chạy ra ngoài trở lại, nó sẽ chết, rồi kiểu gì những động vật khác cũng sẽ ăn thịt nó thôi, không bằng để mình ăn cho rồi. Mình ăn như vậy chẳng phải là danh chính ngôn thuận sao?”. Để ăn thịt con chuột đó, họ đã viện ra không ít cái cớ và lý do, rồi ăn thịt nó với lương tâm yên ổn. Đây là vô lại. Đâu phải là người dân ở Mỹ không được ăn thịt, nên không đáng để trải qua đủ mọi rắc rối đó và bỏ hết công sức đó ra làm việc như vậy. Kẻ vô lại thì làm những việc như thế này. Người bình thường có làm những việc như thế này không? Người có nhân tính và nhân cách có làm những việc như thế này

không? (Thưa, không.) Tại sao họ không làm? Nó liên quan đến nhân cách. Những người mà bản tính là phường trộm cắp không thể cải tạo thì luôn ăn trộm, ăn cắp vặt và làm những việc đáng xấu hổ. Có phải là ở nhà họ thiếu đồ không? Không hẳn. Vì họ có tính vô lại, nên họ phải trộm cắp, dựa vào việc trộm cắp để thỏa mãn ý thích của bản thân và tâm tính tham lam không đáy. Làm những việc này giúp xoa dịu lòng họ. Nếu không làm những việc như thế này, họ sẽ cảm thấy khó chịu. Đây chính là tính vô lại. Bây giờ, Ta sẽ khép lại câu chuyện này và chuyển sang chủ đề chính.

Trước khi Ta nói về chủ đề chính, thì đầu tiên, hãy cùng suy ngẫm về nội dung của mối thông công lần trước. Những bổn phận mà dân được Đức Chúa Trời chọn thực hiện có thể được chia thành sáu loại chính. Chúng ta đã thảo luận xong về loại thứ nhất, đó là những người thực hiện bổn phận rao truyền phúc âm. Loại thứ hai là những người thực hiện bổn phận của lãnh đạo và người làm công các cấp trong hội thánh. Những người thuộc loại này về cơ bản có thể được chia thành hai loại chính, và lần trước chúng ta đã nói về một trong hai loại này, đó là kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ làm việc như thế nào, có những biểu hiện nào và làm những việc gì mà có thể bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ – chúng ta đã phân loại những biểu hiện và tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ. Có những mục cụ thể nào? (Thưa, mục 1. Họ làm lung lạc lòng người; mục 2. Họ tấn công và loại trừ những người bất đồng quan điểm với mình; mục 3. Họ loại trừ và tấn công những ai theo đuổi lẽ thật; mục 4. Họ đề cao và làm chứng cho bản thân; mục 5. Họ mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và kiểm soát mọi người.) Lần trước, chúng ta đã khái quát năm mục, và các ngươi đã ghi lại hết rồi. Bây giờ, hãy ghi lại các mục tiếp theo. Mục 6. Họ làm việc kỳ dị, độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác, và buộc người khác phải thuận phục mình; mục 7. Họ tà ác, nham hiểm và giả dối; mục 8. Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời; mục 9. Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân; mục 10. Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời; mục 11. Họ không chấp nhận bị tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải, thay vào đó lại lan truyền quan niệm và công khai xét đoán Đức Chúa Trời; mục 12. Họ muốn rút lui khi không có được địa vị hoặc hết hy vọng được phúc; mục 13. Họ không chỉ khống chế lòng người, mà còn khống chế tài chính của hội thánh; mục 14. Họ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình; mục 15. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ. Tổng cộng có 15 mục, và tất cả đều mổ xẻ, vạch trần những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. 15 mục này về cơ bản khái quát những dạng hành vi, biểu hiện và tâm tính khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Một số thì bề ngoài có vẻ là hành vi, nhưng đằng sau những hành vi này là thực chất tâm tính ẩn bên dưới của kẻ địch lại Đấng Christ. Về nghĩa đen, chẳng phải 15 mục

này dễ hiểu sao? Tất cả đều được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản, một mặt thì dễ hiểu, mặt khác, những gì mỗi mục khái quát đều liên quan đến những biểu hiện, sự bộc lộ và thực chất của con người. Mỗi mục đều là một loại tâm tính, chứ không phải là hành vi hoặc ý nghĩ nhất thời. Tâm tính là gì? Có thể giải thích tâm tính là gì như thế nào? Tâm tính là khi, bất kể người ta đi đâu, thì những ý nghĩ, tư tưởng, nguyên tắc hành sự, phương thức hoạt động và mục tiêu họ đang mưu cầu cũng không vì sự thay đổi của thời gian và vị trí địa lý mà thay đổi theo. Nếu ngay khi hoàn cảnh thay đổi, cách hành sự của người ta cũng biến mất, thì đó không phải là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại, mà chỉ là hành vi nhất thời. Một tâm tính thực sự nghĩa là gì? (Thưa, nó có thể chi phối con người bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.) Đúng vậy, nó có thể chi phối lời nói và hành động của con người bất kể thời gian và nơi chốn, mà không bị ràng buộc hoặc ảnh hưởng bởi điều kiện; đó chính là thực chất. Thực chất là cái mà con người dựa vào để sinh tồn; nó không thay đổi theo sự thay đổi của thời gian, địa điểm hoặc các nhân tố bên ngoài khác. Đây chính là thực chất của con người. Có những người nói: “Con ít nhiều đều có tất cả 15 biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ mà Ngài tổng kết, nhưng con không mưu cầu địa vị và trời sinh vốn không có dã tâm gì. Ngoài ra, hiện con cũng không gánh vác bất kỳ trách nhiệm nào. Con không phải là lãnh đạo hay người làm công, và con không thích xuất đầu lộ diện, vậy thì chẳng phải thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ không liên quan đến con sao? Nếu không liên quan thì chẳng phải con không cần nghe những mối thông công này hoặc đối chiếu chúng với bản thân mình sao?”. Thực tế có phải vậy không? (Thưa, không.) Vậy thì nên tiếp cận những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Nên tiếp cận những lẽ thật được thông công về những biểu hiện này như thế nào? Con người phải từ trong những mối thông công này mà hiểu lẽ thật và biết mình, sau đó tìm ra được con đường đúng đắn, và đi đến chỗ có được các nguyên tắc khi thực hiện bổn phận của mình và phụng sự Đức Chúa Trời. Chỉ như vậy mới có thể thoát ly con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và dấn bước trên con đường được hoàn thiện. Nếu các ngươi có thể đối chiếu những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ với bản thân, thì nó sẽ là một lời cảnh báo, nhắc nhở, vạch trần và phán xét đối với các ngươi. Nếu các ngươi không thể đối chiếu với bản thân, nhưng có thể cảm nhận được rằng mình cũng có những tình trạng tương tự, thì các ngươi nên cố gắng phản tỉnh và biết mình nhiều hơn, đồng thời tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những tình trạng đó. Như vậy cũng có thể dần dần thoát khỏi những tâm tính bại hoại của mình và tránh bước đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho bản thân

Mối thông công ngày hôm nay là về mục thứ tư trong các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: đề cao và làm chứng cho bản thân. Tâng bốc và làm chứng cho chính mình, khoe khoang bản thân, cố khiến người khác đề cao và sùng bái mình – loài người bại hoại hoàn toàn có thể làm những việc đó. Đây là cách con người phản ứng theo bản năng khi họ bị thao túng bởi bản tính Sa-tan của mình, và điều này rất phổ biến

trong toàn nhân loại bại hoại. Bình thường, người ta đề cao và làm chứng cho mình như thế nào? Người ta đạt đến mục đích khiến mọi người xem trọng và sùng bái mình như thế nào? Họ làm chứng về việc mình đã có bao nhiêu công, chịu bao nhiêu khổ, dành trọn bao nhiêu, trả giá bao nhiêu. Họ dùng cách nói về vốn liếng để đề cao bản thân, khiến địa vị của bản thân trong lòng người khác ngày một cao hơn, vững hơn, ổn định hơn, từ đó khiến càng nhiều người tán thưởng, xem trọng, ngưỡng mộ họ, thậm chí là sùng bái, ngưỡng vọng và đi theo họ. Vì mục đích này mà bề ngoài người ta làm nhiều việc làm chứng cho Đức Chúa Trời, nhưng về thực chất, đó là đề cao và làm chứng cho mình. Làm như thế thì có lý trí không? Làm như thế là ra khỏi phạm vi của lý trí rồi, không còn liêm sỉ nữa. Cụ thể là không biết xấu hổ mà làm chứng rằng bản thân mình đã vì Đức Chúa Trời mà làm bao nhiêu việc, chịu bao nhiêu khổ, thậm chí khoe khoang mình có ân tứ gì, tài cán gì, kỹ năng đặc biệt gì, có kinh nghiệm gì, cao chiêu xử thế và thủ đoạn lừa người gì, v.v.. Thủ đoạn để đề cao và làm chứng cho mình là khoe khoang bản thân, hạ thấp người khác, còn có ngụy trang và che đậy bản thân, không để người khác thấy ra được nhược điểm, khuyết điểm và thiếu sót của mình, mà thay vào đó khiến người khác thấy mặt mãi mãi đẹp đẽ sáng ngời của mình. Thậm chí khi tiêu cực, họ cũng không dám nói cho người khác biết hay mở lòng thông công, khi làm sai thì cố hết sức mà lấp liếm, che đậy. Khi gây tổn hại cho công tác của hội thánh trong quá trình làm bổn phận thì họ không hề nhắc tới, còn khi có được chút cống hiến, có được chút thành tích thì liền đi khoe khoang, chỉ hận là không thể khiến hết thảy mọi người trên đời biết mình nhiều tài cán thế nào, tố chất cao làm sao, khác với người thường thế nào, cao hơn người thường thế nào. Đây không phải là một cách đề cao và làm chứng cho mình sao? Dạng hành vi đề cao và làm chứng cho mình như thế có phải là việc làm của người có lương tâm và lý trí không? Không phải. Vậy người làm những việc này thì thường bộc lộ tâm tính gì. Kiêu ngạo, đây là tâm tính chủ yếu nhất, tiếp theo là giả dối, nghĩa là nghĩ đủ mọi cách để khiến người khác xem trọng mình, nói năng không chút kẽ hở, nói năng hoàn toàn có ý định và quỷ kế, khoe khoang bản thân, còn muốn người ta nhìn không ra họ đang làm vậy. Hậu quả của cách nói chuyện này là khiến người ta cảm thấy họ cao hơn người khác, chẳng có ai được như họ, ai mà đứng trước mặt họ thì phải kém họ ba phần. Hậu quả này có phải là do dùng thủ đoạn mà đạt được không? Đằng sau dạng thủ đoạn này là tâm tính gì? Trong đó có yếu tố tà ác không? (Thưa, có.) Đây là một dạng tâm tính tà ác. Có thể thấy rằng những thủ đoạn mà họ sử dụng này là do tâm tính giả dối chi phối – tại sao Ta lại gọi nó là tà ác? Điều này liên quan gì đến sự tà ác? Theo các ngươi, họ có thể công khai mục đích của họ khi đề cao và làm chứng cho bản thân không? Họ không thể. Nhưng trong sâu thẳm nội tâm, họ luôn có một loại dục vọng, lời nói, việc làm của họ là để phục vụ cho dục vọng đó, và mục đích, động cơ trong lời nói, việc làm của họ được giữ bí mật rất kỹ. Chẳng hạn như họ sẽ sử dụng thuật dương đông kích tây hoặc một số thủ đoạn ám muội để đạt được những mục đích này. Giữ bí mật như thế thì chẳng phải là có tính chất kỳ dị sao? Sự kỳ dị như thế chẳng phải có thể gọi là tà ác sao? (Thưa, phải.) Quả thực có thể gọi nó là tà ác, và nó

ăn sâu hơn sự giả dối. Họ sử dụng phương pháp hoặc thủ đoạn nhất định để đạt được mục đích của mình. Tâm tính này là giả dối. Tuy nhiên, dã tâm và dục vọng nơi sâu thẳm nội tâm họ về việc luôn muốn khiến mọi người đi theo, ngưỡng vọng và tôn sùng họ, lại thường xuyên chi phối họ đề cao và làm chứng cho bản thân, làm những việc này một cách không từ thủ đoạn và vô liêm sỉ. Tâm tính này là gì? Nó đã lên đến mức tà ác. Tà ác không chỉ là lòng dạ hẹp hòi thông thường, hay là giả dối và nói dối. Nếu người ta có thể đi từ sự bại hoại thông thường lên đến mức tà ác, thì chẳng phải có nghĩa rằng họ đã bị bại hoại sâu sắc hơn sao? (Thưa, phải.) Vậy thì hãy mô tả mức độ tà ác – nói thế nào cho phù hợp? Tại sao người ta lại đi từ sự bại hoại thông thường lên đến mức tà ác? Các ngươi có thể nhìn thấu được chuyện này không? Sự khác biệt giữa giả dối và tà ác là gì? Về mặt biểu hiện, thì tà ác và giả dối liên quan mật thiết với nhau, nhưng tà ác nghiêm trọng hơn – nó là giả dối đến tột độ. Nếu nói một người là có tâm tính tà ác, thì người này không phải là giả dối bình thường, vì giả dối bình thường chỉ có thể có nghĩa rằng họ là người quen nói dối hoặc không trung thực lắm trong việc làm, trong khi tà ác nghiêm trọng hơn và nằm ở mức độ sâu hơn so với giả dối. Sự giả dối của ai đó có tâm tính tà ác thì lớn hơn và nghiêm trọng hơn so với sự giả dối của người bình thường; những thủ đoạn và phương thức làm việc của họ, cũng như mưu mô đằng sau việc làm của họ, hết thảy đều giảo hoạt và bí mật hơn; và người bình thường thì không thể nhìn thấu được họ. Đây chính là tà ác.

Việc đề cao và làm chứng cho bản thân của kẻ địch lại Đấng Christ khác so với của người bình thường như thế nào? Người bình thường hay khoe khoang và thể hiện để khiến mọi người coi trọng họ, và cũng sẽ có biểu hiện của những tâm tính và tình trạng này, vậy thì việc đề cao và làm chứng cho bản thân của kẻ địch lại Đấng Christ khác so với của người bình thường như thế nào? Sự khác biệt nằm ở đâu? Ngươi phải rõ về điều này – đừng quy kết hết mọi biểu hiện của việc thỉnh thoảng đề cao và làm chứng cho bản thân đều thuộc phạm trù kẻ địch lại Đấng Christ. Đó chẳng phải là một sai lầm về mặt khái niệm sao? (Thưa, phải.) Vậy thì làm sao để có thể phân biệt rõ ràng việc này? Sự khác biệt nằm ở đâu? Nếu ngươi có thể nói rõ điều này, thì ngươi có thể nhìn thấu thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì. Hãy thử xem. (Thưa, cách làm việc của kẻ địch lại Đấng Christ bí hiểm hơn; họ sử dụng một số thủ đoạn trông có vẻ rất chính đáng để mê hoặc mọi người. Họ có vẻ như đang nói về một việc chính đáng, nhưng tự lúc nào không hay, họ bắt đầu đề cao và làm chứng cho bản thân mà không ai nhận ra. Nghĩa là phương thức của họ tương đối bí hiểm.) Phương thức tương đối bí hiểm – đây là phân biệt thông qua cách họ đề cao và làm chứng cho bản thân. Còn gì nữa không? Nói Ta nghe, sự khác biệt về tính chất giữa việc đề cao và làm chứng cho bản thân một cách có ý thức so với việc làm điều đó một cách vô thức là gì? (Thưa, ý định khác nhau.) Đó chẳng phải là chỗ khác nhau sao? (Thưa, phải.) Khi người bình thường có tâm tính bại hoại đề cao và khoe khoang bản thân, thì đó chỉ là phô trương. Khi họ phô trương xong là hết chuyện, họ không quan tâm người khác coi trọng hay xem thường mình. Ý đồ của họ không quá rõ ràng, đó chỉ là một tâm tính chi phối họ, một sự bộc lộ của tâm

tính. Vậy thôi. Dạng tâm tính này có dễ thay đổi không? Nếu đây là người mưu cầu lẽ thật, họ sẽ có thể dần dần thay đổi khi trải qua sự tỉa sửa, phán xét và hành phạt. Họ sẽ dần dần ngày càng có liêm sỉ hơn, có lý tính hơn, và họ sẽ thể hiện ngày càng ít dạng hành vi này. Họ sẽ lên án loại hành vi này, và họ sẽ thu bớt lại, cũng như có sự ràng buộc bản thân. Đây là đề cao và làm chứng cho bản thân một cách vô thức. Mặc dù những tâm tính chứa đựng trong việc đề cao và làm chứng cho bản thân một cách có ý thức và vô thức là giống nhau, nhưng tính chất của chúng khác nhau. Chúng khác nhau về tính chất như thế nào? Đề cao và làm chứng cho bản thân một cách có ý thức là có ý đồ. Người làm việc này không phải nói chuyện tùy tiện – mà mỗi khi đề cao và làm chứng cho bản thân, họ đang nuôi những ý định và mục đích ngầm nhất định, và họ làm dạng việc này với dã tâm và dục vọng của Sa-tan. Bề ngoài, nó có vẻ như cùng một dạng biểu hiện. Trong cả hai trường hợp, người ta đều đang đề cao và làm chứng cho bản thân, nhưng Đức Chúa Trời định nghĩa việc đề cao và làm chứng cho bản thân một cách vô thức như thế nào? Là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại. Còn Đức Chúa Trời định nghĩa việc đề cao và làm chứng cho bản thân một cách có ý thức như thế nào? Là ai đó muốn mê hoặc mọi người, với ý đồ là khiến mọi người coi trọng, tôn sùng, ngưỡng vọng và sau đó đi theo họ. Việc làm của họ về tính chất là mê hoặc. Vì vậy, hễ có ý đồ mê hoặc người, và chiếm hữu người để người ta đi theo và tôn sùng mình, thì khi nói chuyện và làm việc, họ sử dụng một số thủ đoạn và phương thức mà có thể dễ dàng mê hoặc và làm lầm lạc những người không hiểu lẽ thật và căn cơ còn nông cạn. Những người như thế không những không biết phân định, mà ngược lại còn cảm thấy những gì người này nói là đúng, và có thể ngưỡng vọng, coi trọng họ, lâu dần sẽ tôn sùng và thậm chí đi theo họ. Một hiện tượng phổ biến nhất trong cuộc sống thường ngày là có người, sau khi nghe giảng, có vẻ hiểu rất rõ, nhưng về sau gặp chuyện, lại không biết giải quyết thế nào. Họ đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm, nhưng không có kết quả gì, cuối cùng phải tìm đến lãnh đạo của mình để hỏi về việc này và xin giải pháp. Mỗi khi có chuyện xảy đến, họ lại muốn tìm lãnh đạo để giải quyết. Cũng giống như có những người hít thuốc phiện thành nghiện, thành quen, đến lúc không hít thuốc là không làm gì được. Cho nên, việc kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho bản thân vô hình trung trở thành một dạng thuốc phiện đối với những người nhỏ bé về vóc giạc, không biết phân định, ngu muội và vô tri. Mỗi khi có chuyện xảy đến, họ sẽ đi hỏi kẻ địch lại Đấng Christ, và nếu kẻ địch lại Đấng Christ không hạ lệnh, thì cho dù mọi người đều đã bàn luận xong xuôi và thống nhất về việc đó, họ cũng không dám tiến hành gì cả. Họ sợ làm trái ý kẻ địch lại Đấng Christ và bị chèn ép, nên trong mọi việc, họ chỉ dám hành động sau khi có tiếng nói của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi đã hiểu rõ ràng các nguyên tắc lẽ thật, họ cũng không dám quyết định và xử lý những chuyện đó, thay vào đó chờ đợi “chủ nhân” mà họ ngưỡng vọng đưa ra phán quyết và quyết định cuối cùng. Nếu chủ nhân không nói gì, thì ai xử lý những chuyện đó cũng sẽ cảm thấy không chắc chắn nên làm gì. Những người này chẳng phải đã bị đầu độc sao? (Thưa, phải.) Đây chính là bị đầu độc. Để họ bị đầu độc sâu như thế, kẻ địch lại Đấng Christ cần phải làm bao

nhiêu việc và truyền vào cho họ bao nhiêu độc tố? Nếu kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên mổ xẻ bản thân và biết mình, đồng thời thường công khai những điểm yếu, sai lầm và vi phạm của mình cho mọi người thấy, thì mọi người có còn tôn sùng họ như vậy nữa không? Chắc chắn là không. Có vẻ như kẻ địch lại Đấng Christ đã bỏ không ít công sức ra để đề cao và làm chứng cho bản thân, nên mới đạt được "thành tích" như vậy. Đây chính là thành quả họ mong muốn. Không có họ thì không ai biết làm sao để thực hiện bổn phận cho phù hợp, và mọi người đều sẽ vô cùng lúng túng. Rõ ràng là trong khi khống chế những người này, kẻ địch lại Đấng Christ ngấm ngầm truyền vào họ nhiều độc tố và bỏ ra nhiều công sức! Nếu họ chỉ nói dăm ba câu, thì những người này có thể bị họ kìm kẹp như vậy không? Chắc chắn là không. Khi kẻ địch lại Đấng Christ tìm cách đạt được mục đích khiến mọi người tôn sùng, ngưỡng vọng và nghe lời họ trong mọi việc, thì chẳng phải họ đã làm nhiều chuyện và nói nhiều lời đề cao và làm chứng cho bản thân sao? Kết quả họ đạt được khi làm vậy là gì? Đó là mọi người sẽ không có con đường và không thể sống thiếu họ được – như thể nếu không có họ thì bầu trời sụp xuống, trái đất ngừng quay, việc tin Đức Chúa Trời sẽ không có giá trị hay ý nghĩa gì cả, và nghe giảng đạo cũng vô ích. Đồng thời, mọi người cũng cảm thấy rằng khi có kẻ địch lại Đấng Christ ở bên, họ có chút hy vọng trong cuộc sống, nếu kẻ địch lại Đấng Christ mà chết thì họ sẽ mất hết hy vọng. Những người này chẳng phải đã bị Sa-tan bắt đi sao? (Thưa, phải.) Và chẳng phải những người này bị Sa-tan bắt đi là đáng đời sao? (Thưa, phải.) Tại sao lại nói đáng đời? Đức Chúa Trời là Đấng ngươi tin, vậy tại sao ngươi lại tôn sùng và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, để cho họ kìm kẹp và khống chế ngươi mọi lúc? Còn nữa, dù một người đang làm bổn phận nào, thì nhà Đức Chúa Trời cũng đã cung cấp cho mọi người các nguyên tắc và quy định rõ ràng. Nếu có khó khăn mà không thể tự mình giải quyết, thì nên tìm kiếm từ người hiểu lẽ thật, cũng như tìm kiếm từ Bề trên khi gặp chuyện lớn. Nhưng không những ngươi không tìm kiếm lẽ thật, mà ngược lại còn tôn sùng và ngưỡng vọng con người, tin vào những gì những kẻ địch lại Đấng Christ này nói. Vì thế mà ngươi đã trở thành tay sai của Sa-tan, đây chẳng phải là gieo gió gặt bão sao? Ngươi bị như vậy chẳng phải đáng đời sao? Đề cao và làm chứng cho bản thân là một hành vi và biểu hiện chung của những kẻ địch lại Đấng Christ, và cũng là một trong những biểu hiện phổ biến nhất. Đặc điểm chính của cách kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho bản thân là gì? Nó khác như thế nào so với cách người bình thường đề cao và làm chứng cho bản thân? Nó khác ở chỗ những kẻ địch lại Đấng Christ có ý đồ đằng sau hành động này, và hoàn toàn không làm vậy một cách vô thức. Thay vào đó, họ đang nuôi những chủ tâm, dục vọng và dã tâm, và thật không dám nghĩ đến hậu quả của việc họ làm chứng cho bản thân theo cách này – họ có thể mê hoặc và khống chế mọi người.

Ta sẽ cho một ví dụ. Các ngươi có thể suy nghĩ xem dạng biểu hiện và tâm tính này có liên quan đến việc đề cao và làm chứng cho bản thân hay không. Trước kia, có một lãnh đạo đã làm công tác của hội thánh ở một nơi trong hai, ba năm. Anh ta đã đi các hội thánh, và rồi cuối cùng bén rễ ở đó. Bén rễ có nghĩa là gì? Có nghĩa là hầu hết mọi

người đều biết và coi trọng anh ta, và anh ta tương đối nổi tiếng ở nơi đó. Hễ nhìn thấy anh ta là mọi người nghênh đón, nhường chỗ ngồi, mời xơi đồ ngon. Không có tiếng nói bất đồng nào, không ai phản đối anh ta; mọi người đều khá quen thuộc với lãnh đạo này, và trong sâu thẳm nội tâm đều rất tán thành cách làm cũng như tiếp nhận sự lãnh đạo của anh ta. Không rõ người lãnh đạo đã làm bao nhiêu công tác, nói bao nhiêu, hay nói những gì, những chi tiết này không biết, nhưng tóm lại, hầu hết mọi người đều rất tán thành sự lãnh đạo của anh ta. Sau một thời gian, người lãnh đạo nói: “Các anh chị em ở đây đều nghe lời và thuận phục, tình hình hội thánh cũng tốt đẹp trên mọi phương diện. Tiếc là có một điều không như ý lắm, đó là hoàn cảnh ở đây quá ác liệt. Nếu hoàn cảnh thích hợp, chúng ta sẽ tìm một ngày nắng đẹp để đi tới công viên lớn tổ chức một buổi nhóm họp lớn với quy mô hàng nghìn người, và chúng ta sẽ giải phóng lẽ thật qua mic cùng dàn loa cỡ đại, để khiến nhiều người hơn tin đức chúa trời. Chẳng phải như vậy, công tác của chúng ta sẽ có thành quả sao?”. Nghe xong, mọi người đều nói “Amen” và tán thành. Nói Ta nghe, có vấn đề với câu “chúng ta sẽ giải phóng lẽ thật” không? (Thưa, có.) Vấn đề là gì? (Thưa, người lãnh đạo đang xem mình như Đức Chúa Trời.) Các ngươi đều nhận ra rằng có vấn đề với câu đó, nhưng những kẻ hồ đồ ở đó thì không. Thậm chí họ còn đáp lại “Amen” với câu này! Lẽ thật có phải là do người lãnh đạo này giải phóng không? Anh ta là ai? Anh ta là một lãnh đạo bình thường, làm được vài năm công tác, rồi bắt đầu nghĩ mình cao siêu hơn mọi người khác, quên mất mình là ai, và thậm chí còn muốn bày tỏ lẽ thật – mà sẽ là một nhiệm vụ khó khăn với anh ta. Nó chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ rằng anh ta không biết mình là ai, và không biết mình đang làm bổn phận gì. Vì anh ta có dạng tâm tính này, vậy trong công tác hoặc lời nói bình thường của anh ta có chỗ nào hợp lẽ thật không? Chắc chắn công tác và lời nói bình thường của anh ta chứa đầy những lời hồ đồ, những lời của quỷ, và tuyệt đối không thể đạt được kết quả cung ứng và chăm tưới cho hội thánh. Anh ta không biết lẽ thật là gì, càng không biết bày tỏ lẽ thật nghĩa là gì. Sau khi làm việc ở đâu đó mới được hai, ba năm, anh ta liền cảm thấy có chút uy thế và vốn liếng, rồi quên mất mình là ai, cảm thấy khá hài lòng về bản thân và muốn bày tỏ lẽ thật. Việc có ảo tưởng như vậy chẳng đáng ghê tởm sao? Ảo tưởng này đến từ đâu? Đó là rối loạn tâm thần hay bốc đồng nhất thời? Anh ta làm chút công tác, không bị ai trong hội thánh địa phương phản đối, mọi việc có vẻ diễn ra suôn sẻ với anh ra, thế là anh ta tin rằng mọi thứ đều là kết quả của công tác anh ta làm, và bỗng nhiên cảm thấy mình có công lao. Anh ta nghĩ: “Nếu mình có thể làm công tác lớn như thế, thì chẳng phải mình là đức chúa trời sao? Và nếu mình là đức chúa trời, thì hiện tại mình đang ngột ngạt khủng khiếp – nếu hoàn cảnh bên ngoài tốt hơn, mình đã có thể bày tỏ lẽ thật rồi!”. Ý nghĩ này đột nhiên nảy sinh trong tâm trí anh ta. Chẳng phải thần kinh anh ta có vấn đề sao? (Thưa, phải.) Thần kinh của anh ta có vấn đề. Chẳng phải anh ta không có lý trí sao? Những lời nói, việc làm của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ có thể có lý trí của nhân tính bình thường được không? Tuyệt đối không thể. Người lãnh đạo này làm một chút công tác và đạt được một số kết quả, liền đột nhiên quên mất mình là con người. Việc anh ta có thể thốt ra những lời

không có lý trí như thế chẳng phải liên quan đến tâm tính của anh ta sao? (Thưa, phải.) Liên quan như thế nào? Trong tâm tính, anh ta có cam lòng làm người đi theo không? Anh ta có biết rằng anh ta chỉ là một người đi theo bình thường của Đức Chúa Trời không? Hoàn toàn không. Anh ta cho rằng địa vị và thân phận của mình tôn quý vô cùng, không ai bì nổi. Chẳng phải các ngươi đã quen với dạng hành vi này và tính chất của nó sao? Tại sao Sa-tan lại bị ném xuống không trung? (Thưa, bởi vì nó muốn đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời.) Đó là bởi vì nó muốn đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan không biết trời cao đất dày, không biết mình là ai và không biết tự lượng sức mình, nên khi Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan đi trong cùng một không gian như Ngài, thì Sa-tan bắt đầu nghĩ rằng nó chính là Đức Chúa Trời. Nó muốn làm những điều mà Đức Chúa Trời làm, nó muốn đại diện cho Ngài, thay thế Ngài và phủ nhận sự hiện hữu của Ngài, kết quả là nó bị ném xuống không trung. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng làm cùng một chuyện như vậy, tính chất hành động là giống nhau, và họ cùng một nguồn với Sa-tan. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, biểu hiện như vậy không phải là sự bộc lộ thỉnh thoảng hoặc do ngẫu hứng nhất thời – mà chắc chắn là do sự chi phối của bản tính Sa-tan, cũng như sự bộc lộ tự nhiên của tâm tính Sa-tan. Tính chất biểu hiện của người lãnh đạo mà Ta vừa nói đến là gì? (Thưa, đó là của kẻ địch lại Đấng Christ.) Tại sao chúng ta lại đang nói về biểu hiện này trong mục đề cao và làm chứng cho bản thân? Tính chất của biểu hiện này liên quan như thế nào đến việc đề cao và làm chứng cho bản thân? Tính chất của lời "giải phóng lẽ thật" mà anh ta nói là gì? Tại sao Ta lại nói rằng lời này liên quan đến việc đề cao và làm chứng cho bản thân? (Thưa, người lãnh đạo này tin rằng anh ta có thể cung cấp lẽ thật cho mọi người.) Đó chính là ý của anh ta. Khi anh ta nói những điều như thế, người nghe liền nghĩ: "Anh có phong thái thật ấn tượng, và anh có thể nói với một khẩu khí như thế – chẳng phải đây chính là khẩu khí mà Đức Chúa Trời nên có sao? Chẳng phải đây chính là dạng phong thái chí khí mà Đức Chúa Trời nên có sao?". Đây chẳng phải là người lãnh đạo này đã đạt được mục đích của việc đề cao và làm chứng cho bản thân hay sao? Vô hình trung, anh ta đã khiến cho mọi người hình thành những tình cảm kính trọng, tôn sùng và ngưỡng mộ đối với anh ta. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Đây chính là diện mạo gớm ghiếc của kẻ địch lại Đấng Christ; đây chính là một dạng đề cao và làm chứng cho bản thân trá hình.

Còn biểu hiện nào khác của việc đề cao và làm chứng cho bản thân không? Hết thảy các ngươi nên phản tỉnh bản thân về việc này. Các ngươi có làm chuyện làm chứng cho bản thân mình không? Ngươi có thể chịu sự ràng buộc của lương tâm và lý trí và ngăn mình làm một chuyện ô nhục như thế được không? Nếu ngươi có thể ràng buộc bản thân, thì chứng tỏ rằng ngươi có lý tính, rằng ngươi khác với kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi không có lý tính này, lại có những dạng dã tâm và dục vọng này, cũng như có thể làm một chuyện như làm chứng cho bản thân, thì ngươi giống như kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Vậy thì các ngươi thuộc trường hợp nào? Các ngươi có sự ràng buộc trong việc làm không? Nếu ngươi có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có liêm sỉ và lý tính, thì dù cũng muốn làm những chuyện này, ngươi sẽ nghĩ rằng làm như vậy sẽ đắc tội

với Đức Chúa Trời và bị Ngài ghê tởm, sau đó ngươi sẽ có thể ràng buộc bản thân và không dám làm chứng cho bản thân nữa. Nếu ngươi ràng buộc bản thân một lần, rồi hai lần, thì sau một thời gian, những ý nghĩ, ý định và ý niệm này sẽ bắt đầu từng chút giảm dần. Ngươi sẽ phân định được những ý nghĩ này và cảm thấy chúng đáng khinh miệt và ghê tởm, sự thôi thúc và dục vọng muốn làm những chuyện như thế của ngươi sẽ giảm bớt, và ngươi sẽ dần dần có thể thu bớt lại, khống chế được bản thân, đến mức những ý nghĩ này sẽ ngày càng ít nảy sinh. Nếu ngươi ý thức được chúng nhưng lại không thể ràng buộc bản thân, và ngươi nuôi những ý đồ đặc biệt mãnh liệt, muốn khiến mọi người tôn sùng hoặc đi theo mình, và khi không có ai đi theo và tôn sùng mình thì không cam tâm, trở nên đầy thù hận, muốn làm điều gì đó, và có thể không kiêng nể gì mà làm chứng cho bản thân và phô trương bản thân – thì ngươi chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi thuộc trường hợp nào? (Thưa, khi con ý thức được chúng, thì con có thể ràng buộc bản thân.) Ngươi dựa vào đâu để ràng buộc bản thân? (Thưa, con dựa vào chút nhận thức về Đức Chúa Trời và vào việc có lòng kính sợ Đức Chúa Trời.) Có lòng kính sợ Đức Chúa Trời thì có thể ràng buộc bản thân. Sự ràng buộc bản thân không đạt được bằng cách khắc chế hoặc cản trở bản thân, mà là kết quả đạt được thông qua việc hiểu lẽ thật và có thể kính sợ Đức Chúa Trời. Thông qua lý tính và nhận thức mà ràng buộc bản thân, đồng thời bởi vì có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời và sợ đắc tội với Ngài mà ràng buộc bản thân. Nếu lý tính không thể ràng buộc được ngươi, và ngươi cũng không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nếu ngươi không cảm thấy xấu hổ khi làm chứng cho bản thân, và muốn gan lỳ làm vậy, không từ bỏ cho đến khi đạt được mục đích, thì tính chất của việc này sẽ khác – ngươi chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Những mánh khóe và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc đề cao và làm chứng cho bản thân rất đa dạng. Có cái là trực tiếp đề cao và làm chứng cho bản thân, nói mình tốt như thế nào, lại có cái là tìm trăm phương ngàn kế để sử dụng cách nói khéo léo hoặc phương thức trá hình để khiến mọi người coi trọng họ và đạt được mục đích khiến mọi người ngưỡng vọng, tôn sùng và đi theo họ, thậm chí còn chiếm một địa vị trong lòng người – đây là tính chất của hành vi như vậy. Tâm tính đề cao và làm chứng cho bản thân của kẻ địch lại Đấng Christ khác so với của người bình thường về mặt tính chất, hậu quả gây ra, phương thức và phương pháp biểu hiện, cũng như ý định, mục đích. Ngoài ra, có phải những người đề cao và làm chứng cho bản thân chỉ đơn giản nói mình tốt như thế nào hay không? Có lúc, họ cũng nói về những mặt không tốt của mình, nhưng khi làm vậy, họ có thực sự mổ xẻ và cố gắng biết mình không? (Thưa, không.) Vậy làm sao để nhận ra rằng việc biết mình của họ không chân thật, mà thay vào đó bị uế tạp và có ý đồ? Làm thế nào để có thể nhìn thấu việc này? Điểm cốt lõi ở đây là đồng thời với việc cố gắng biết mình và phơi bày những nhược điểm, khuyết điểm, thiếu sót và tâm tính bại hoại của mình, họ cũng đang tìm những cái cớ và lý do để thoát tội. Họ trá hình nói với mọi người rằng: “Ai cũng có thể phạm sai lầm, đâu chỉ mình tôi. Các anh chị cũng đều có thể phạm sai lầm mà. Sai lầm tôi mắc phải có thể cho qua được; đó là một sai lầm nhỏ. Nếu các anh chị phạm phải cùng sai lầm này, thì nó

còn nghiêm trọng hơn trường hợp của tôi nhiều, bởi vì các anh chị không phản tỉnh và mổ xẻ mình. Dù tôi phạm sai lầm, nhưng tôi còn tốt hơn các anh chị, tôi còn có lý tính và nhân cách hơn". Khi mọi người nghe thấy vậy, họ liền nghĩ: "Anh nói rất phải. Anh hiểu rất nhiều lẽ thật và thực sự có vóc giạc. Khi phạm sai lầm, anh có thể phản tỉnh và mổ xẻ chính mình; anh tốt hơn chúng tôi nhiều. Nếu phạm sai lầm, chúng tôi không phản tỉnh và cố gắng biết mình; vì sợ xấu hổ, chúng tôi không dám mổ xẻ bản thân. Anh có vóc giạc và dũng khí lớn hơn chúng tôi". Những người này phạm sai lầm, thế nhưng vẫn giành được sự coi trọng của người khác và tự ca ngợi mình – đây là tâm tính gì? Một số kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt giỏi giả vờ, lừa gạt mọi người và tạo hình tượng giả. Khi gặp người hiểu lẽ thật, họ bắt đầu nói về việc biết mình, cũng như nói rằng họ là ma quỷ, Sa-tan, nhân tính họ không tốt, và họ đáng bị rủa sả. Giả sử ngươi hỏi họ: "Anh nói rằng anh là ma quỷ, Sa-tan, vậy anh đã phạm phải những việc ác nào?". Họ sẽ nói: "Tôi không làm gì cả, nhưng tôi là ma quỷ. Và không những là ma quỷ, tôi còn là Sa-tan nữa!". Ngươi lại hỏi họ: "Anh nói rằng anh là ma quỷ, Sa-tan, vậy anh đã phạm phải những việc ác nào của ma quỷ, Sa-tan, và anh đã chống đối Đức Chúa Trời như thế nào? Anh có thể nói sự thật về những việc ác anh đã làm không?". Họ sẽ nói: "Tôi không làm gì ác cả!". Rồi ngươi ép thêm và hỏi: "Nếu anh không làm gì ác cả, vậy tại sao anh lại nói anh là ma quỷ, Sa-tan? Anh nói thế để cố đạt được điều gì?". Khi ngươi nghiêm túc với họ như vậy, họ sẽ không có gì để nói. Thực ra họ đã làm nhiều việc xấu, nhưng họ sẽ tuyệt đối không nói sự thật với ngươi. Họ sẽ chỉ nói chút lời khoác lác, tuôn ra chút đạo lý để nói suông về việc biết mình. Khi nói đến việc cụ thể họ lôi kéo người, lừa gạt người, dùng người dựa trên tình cảm, không xem trọng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đi ngược lại sự sắp xếp công tác, lừa gạt Bề trên, giấu giếm các anh chị em như thế nào, và đã gây ra bao nhiêu thiệt hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không nói một lời nào về những sự thật này. Đây có phải là thực sự biết mình không? (Thưa, không.) Khi họ nói rằng họ là ma quỷ, Sa-tan, chẳng phải họ đang giả vờ biết mình để đề cao và làm chứng cho bản thân sao? Đó chẳng phải là thủ đoạn họ sử dụng sao? (Thưa, phải.) Người bình thường không thể nhìn thấu thủ đoạn này. Có những lãnh đạo bị cách chức và không lâu sau được bầu lại, khi ngươi hỏi lý do, thì một số người nói: "Lãnh đạo đó có tố chất tốt. Anh ấy biết mình là ma quỷ, Sa-tan. Làm gì có ai có tầm nhận thức như vậy? Chỉ những người thực sự mưu cầu lẽ thật mới có tầm nhận thức đó. Không ai trong chúng tôi có thể có được sự biết mình đó; người bình thường không có vóc giạc đó. Vì lẽ đó mà mọi người lại chọn anh ấy". Chuyện gì đang diễn ra ở đây? Những người này đã bị mê hoặc. Người lãnh đạo này biết rằng họ là ma quỷ, Sa-tan, nhưng họ vẫn được mọi người chọn, vậy thì việc họ nói rằng họ là ma quỷ, Sa-tan có ảnh hưởng và hậu quả gì đối với mọi người? (Thưa, nó khiến mọi người coi trọng họ.) Đúng vậy, nó khiến mọi người coi trọng họ hơn. Những người ngoại đạo gọi thủ đoạn này là "lùi một bước, tiến ba bước". Có nghĩa là để khiến cho mọi người coi trọng họ, đầu tiên họ sẽ nói những điều không tốt về bản thân để người khác cho rằng họ có thể cởi mở và biết mình, rằng họ có chiều sâu và sự thấu suốt, cũng như hiểu biết sâu

sắc, và như vậy, mọi người sẽ càng tôn sùng họ hơn. Và kết quả của việc mọi người càng tôn sùng họ hơn là gì? Khi lại đến thời điểm chọn lãnh đạo, họ vẫn được xem là người hoàn hảo cho vai trò đó. Thủ đoạn này chẳng phải rất cao thâm sao? Nếu họ không nói về việc biết mình như thế này và không nói rằng họ là ma quỷ, Sa-tan, mà thay vào đó chỉ tiêu cực, thì khi người khác thấy thế, họ sẽ nói: "Anh vừa bị thay thế và mất địa vị đã trở nên tiêu cực rồi. Anh từng dạy chúng tôi không được tiêu cực, và bây giờ sự tiêu cực của anh còn nghiêm trọng hơn của chúng tôi nữa. Chúng tôi sẽ không bầu anh". Sẽ không ai coi trọng lãnh đạo này. Mặc dù mọi người vẫn không phân định được họ, nhưng ít nhất mọi người cũng sẽ không chọn họ làm lãnh đạo lần nữa, và người này sẽ không đạt được mục đích khiến người khác coi trọng mình. Nhưng người lãnh đạo này lại chủ động, nói rằng: "Tôi là ma quỷ, Sa-tan; cầu đức chúa trời rủa sả tôi và đày tôi xuống mười tám tầng địa ngục, đời đời không được đầu thai!". Nghe thấy thế, một số người cảm thấy thương cảm cho anh ta và nói: "Lãnh đạo của chúng ta đã chịu khổ quá nhiều. Ôi, oan uổng cho anh ấy quá! Nếu Đức Chúa Trời không cho anh ấy làm lãnh đạo, thì chúng ta sẽ bầu chọn anh ấy". Mọi người đều ủng hộ người lãnh đạo này ở mức độ nào đó, vậy chẳng phải họ đã bị mê hoặc sao? Ý đồ ban đầu của lời họ đã được kiểm chứng, chứng thực rằng họ thực sự đang mê hoặc mọi người theo cách này. Có lúc Sa-tan mê hoặc con người bằng cách đề cao và làm chứng cho bản thân, và có lúc nó có thể thừa nhận sai lầm một cách lòng vòng khi không còn lựa chọn nào khác, nhưng tất cả chỉ là bề ngoài, và mục đích của nó là để có được sự đồng tình và thông cảm của mọi người. Thậm chí nó còn nói: "Không ai hoàn hảo cả. Ai cũng có tâm tính bại hoại, và ai cũng có thể phạm sai lầm. Chỉ cần có thể sửa chữa sai lầm thì chính là người tốt". Khi nghe thấy vậy, mọi người sẽ cảm thấy đúng, và tiếp tục tôn sùng cũng như đi theo Sa-tan. Thủ đoạn của Sa-tan là chủ động thừa nhận sai lầm của nó, và tán dương, nâng cao vị trí của nó trong lòng mọi người một cách trá hình để mọi người tiếp nhận mọi thứ về nó – thậm chí cả những sai lầm của nó – và sau đó tha thứ cho những lỗi lầm này, dần dần quên đi, và cuối cùng hoàn toàn tiếp nhận Sa-tan, trở nên trung thành với nó đến chết, không bao giờ rời bỏ hay từ bỏ nó, và đi theo nó đến cùng. Đây chẳng phải là thủ đoạn làm việc của Sa-tan sao? Đây chính là cách Sa-tan làm việc, và kẻ địch lại Đấng Christ cũng sử dụng dạng thủ đoạn này mà làm việc để thỏa mãn dã tâm và mục đích khiến mọi người tôn sùng và đi theo họ. So với hậu quả của việc Sa-tan mê hoặc và làm bại hoại con người, thì hậu quả mà việc này dẫn đến là cùng một loại, không khác gì cả.

Có những người, khi nói về việc biết mình thì tự họa mình như một mớ hỗn độn, một kẻ chẳng ra gì, thậm chí còn nói rằng họ là ma quỷ và Sa-tan, rằng họ đáng bị rủa sả, và nếu có bị Đức Chúa Trời đào thải, họ cũng không oán trách. Tuy nhiên, những người này không thực sự nhận thức được thực chất bản tính hoặc những tâm tính bại hoại của mình, và không thể nói ra được bất cứ điều gì về tình trạng thực sự của mình. Thay vào đó, họ muốn dùng hình tượng giả để mê hoặc người khác, sử dụng những phương thức và thủ đoạn chủ động thừa nhận sai lầm và "lùi để tiến" hòng che mắt và

lừa gạt mọi người, sau đó khiến mọi người nghĩ tốt về họ. Đây chính là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Lần sau khi gặp phải người như thế này, các ngươi nên đối đãi với họ như thế nào? (Thưa, hỏi kỹ chi tiết.) Đúng vậy, ngươi phải học cách truy cứu vấn đề và hỏi kỹ chi tiết. Và ngươi phải truy cứu đến mức độ nào? Hãy truy cứu cho đến khi họ xin tha và nói: "Tôi sẽ không bao giờ mê hoặc các anh chị em lần nữa. Dù các anh chị em có chọn tôi làm lãnh đạo, tôi cũng sẽ không nhận vai trò đó". Hãy nói với họ rằng: "Chúng tôi sẽ không bao giờ bị anh mê hoặc hay là chọn anh làm lãnh đạo lần nữa, nên đừng có nằm mơ nữa!". Nói vậy được không? Tất cả những ai nói về chuyện biết mình mà nói theo kiểu khoa trương, thậm chí còn rủa sả mình, mà không có điều gì trong đó nghe thật cả, thì đều là người giả thuộc linh và đạo đức giả, và hết thảy những lời của họ đều là mê hoặc người. Trong lời nói của những người như thế có một đặc điểm và vài chi tiết mà ngươi phải phân định được. Ví dụ: nói Ta nghe, nếu yêu cầu người ta viết lời thề cho việc trông giữ của lễ, thì câu đầu tiên của lời thề nên là gì? Người có lý tính và nhân tính sẽ viết gì? Họ sẽ sử dụng những giọng điệu và cách diễn đạt nào để đứng đúng vị trí và bày tỏ thái độ của mình? Khi người bình thường nói, mọi người đều có thể cảm nhận được rằng họ đang nói bình thường, nhưng những người tham vọng cùng một giuộc với kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ thì khi nói có một giọng điệu khác với người bình thường. Chẳng hạn như họ nói: "Tôi, Nguyễn Văn A, nếu biển thủ dù chỉ một đồng của lễ của đức chúa trời, thì hãy cho tôi chết tức tưởi – ra đường bị xe đâm chết!". Đây là dạng giọng điệu gì? Họ bắt đầu với từ "tôi" mang giọng điệu phách lối nhất – trong chữ nghĩa họ dùng, có thể thấy ra được xuất phát điểm cho giọng điệu và cách nói của họ. Từ đầu tiên là "tôi" – họ dùng giọng điệu phách lối nhất và tông cao như vậy – đó chẳng phải là một lời thề phách lối sao? Dạng lời thề này gọi là gì? Gọi là phách lối và đạo đức giả. Viết lời thề với sự ngạo mạn như thế – đây là dạng tâm tính gì? Đây là một lời thề, vậy ngươi đang thề với ai? Ngươi đang thề với Đức Chúa Trời, vậy trong trường hợp này, người bình thường nên nói thế nào? Nên nói một cách khiêm tốn, đứng đúng vị trí của mình, cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói lời từ trong lòng mình. Đừng có nói phách lối, cũng đừng ngạo mạn. Dạng người này ngay cả khi lập lời thề mà cũng ngạo mạn – tâm tính Sa-tan của họ quá nghiêm trọng rồi! Khó mà nói được lời thề của họ là thật hay giả. Ý họ là: "Anh không tin tôi chứ gì? Anh sợ tôi lợi dụng nhà đức chúa trời, sợ tôi ăn cắp của lễ chứ gì? Anh sử dụng tôi nhưng lại không tin tôi, yêu cầu tôi thề – vậy thì tôi sẽ thề, cứ nhìn xem tôi có dám thề không! Tôi không tin tôi lại có thể làm chuyện như thế". Đây là dạng thái độ gì? Đây là ngạo mạn và không biết kiêng nể gì. Thậm chí họ còn cả gan kêu gào với Đức Chúa Trời, sử dụng lời thề để phân bua cho mình và mê hoặc người khác. Đây có phải là kính sợ Đức Chúa Trời không? Một chút ngoan đạo cũng không có. Dạng người này chính là Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ; đây là cách nói chuyện của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói lời thề với ý kêu gào – đây là dạng tâm tính gì? Dạng người này còn có thể được cứu rỗi không? Các ngươi đã từng gặp dạng người này chưa? Các ngươi không biết cách phân định những biểu hiện, sự bộc lộ hoặc tâm tính này của họ, phải không? Có những người thậm chí còn

cho rằng dạng người này tư duy rõ ràng, có hiểu biết thuộc linh, trung thực và trung thành với Đức Chúa Trời. Đó chẳng phải là ngu ngốc sao? Đó chẳng phải là không biết phân định sao? Có thể thấy được hành vi và tâm tính tồi tệ này trong chữ nghĩa và cách diễn đạt lời thề của họ, nhưng mọi người vẫn nghĩ rằng kẻ địch lại Đấng Christ không tệ. Những người này có hiểu được lẽ thật không? Xem ra hết thảy những gì các ngươi hiểu được đều là đạo lý, các ngươi chỉ có thể nói đạo lý và nói suông, khi nói đến những sự việc và vấn đề cụ thể thì các ngươi không phân định được. Sau này, nếu gặp phải những sự việc kiểu này, liệu các ngươi có phân định được không? (Thưa, có.) Những người viết những lời thề như vậy đều là súc sinh, đều không có nhân tính. Các ngươi đã từng thấy dạng lời thề này chưa? Các ngươi có từng viết lời thề như thế này không? (Thưa, có.) Nó có cùng giọng điệu và cùng mở đầu như thế này không? (Thưa, nó không trực tiếp như vậy.) Vậy tính chất có giống không? (Thưa, có.) Tính chất giống nhau. Nói lời thề đâu phải giống như ra chiến trường mà phải cần có tinh thần hy sinh anh dũng. Đâu cần dạng tinh thần đó. Khi tuyên thề với Đức Chúa Trời, ngươi phải suy xét cho kỹ, hiểu được tại sao ngươi cần viết lời thề này, ngươi đang tuyên thề và cam kết với ai. Điều Đức Chúa Trời muốn là thái độ của con người, chứ không phải là một dạng tinh thần. Tinh thần đó của ngươi là ngạo mạn, là kêu gào; nó là một biểu hiện của tâm tính kiêu ngạo của Sa-tan. Nó không phải là lòng ngoan đạo, không phải là một biểu hiện mà loài thọ tạo nên có, càng không phải là vị trí mà loài thọ tạo nên đứng. Chẳng phải những người có biểu hiện này đã bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa anh hùng dân tộc sao? Nó có liên quan đến cái này không? Con người đã bị đầu độc quá sâu – hễ viết lời thề hay lời hứa là liền nghĩ đến hết thảy những danh nhân qua các thời đại trung thành với đất nước và nhân dân. Những danh nhân đó là một phần của băng đảng Sa-tan, họ không từ thủ đoạn nào để làm nổi bật và làm chứng cho chính mình, để chiếm vị trí trong lòng người và để lại thanh danh cho mình, hầu cho họ có thể đi vào lịch sử và lưu danh thiên cổ. Các thế hệ sau đánh giá đây là ngu trung với đất nước; ngươi có nghĩ họ thực sự ngu không? Thực ra, bây giờ nhìn vào, thì cái ngu này là gì? Nó là cách làm gian trá và tà ác nhất, trong đó có ý đồ cá nhân. Nó không phải là ngu, càng không phải là trung – mà là tà ác.

Chúng ta đã thông công rất nhiều về chủ đề kẻ địch lại Đấng Christ làm chứng cho mình. Còn vấn đề nào khác liên quan đến chủ đề này mà các ngươi vẫn chưa hiểu thấu không? Có những người làm chứng cho mình bằng ngôn ngữ, nói một số lời thể hiện bản thân, có những người thì dùng hành vi. Những biểu hiện của người dùng hành vi để làm chứng cho mình là gì? Bề ngoài, họ có một số hành vi khá hợp với quan niệm của mọi người, thu hút sự chú ý của mọi người và được mọi người xem là khá cao quý cũng như khá hợp với các tiêu chuẩn đạo đức. Những hành vi này khiến mọi người nghĩ rằng họ tôn quý, có nhân cách, rất yêu kính Đức Chúa Trời, rất ngoan đạo, rất có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và là người mưu cầu lẽ thật. Họ thường thể hiện một số hành vi tốt bề ngoài để mê hoặc mọi người – chẳng phải nó cũng đầy mùi đề cao và làm chứng cho mình sao? Thông thường, người ta đề cao và làm chứng cho mình bằng lời,

dùng lời nói rõ ràng để thể hiện họ khác người bình thường như thế nào và có những cao kiến hơn người như thế nào, để khiến mọi người coi trọng và ngưỡng vọng họ. Tuy nhiên, có một số phương thức không liên quan đến lời nói rõ ràng, mà thay vào đó người ta sử dụng những cách làm bên ngoài để làm chứng rằng họ hơn người. Những dạng cách làm này được suy tính kỹ lưỡng, kèm theo ý định, ý đồ nhất định, và đầy mục đích. Chúng được bao bọc, gia công để những gì mọi người thấy là một số hành vi và cách làm hợp với quan niệm của con người, cao quý, ngoan đạo và hợp với thể thống của thánh đồ, thậm chí còn đầy lòng yêu kính Đức Chúa Trời, kính sợ Đức Chúa Trời và hợp lẽ thật. Nó đạt được cùng một mục đích là đề cao và làm chứng cho chính họ, cũng như khiến mọi người coi trọng và tôn sùng họ. Các ngươi đã bao giờ gặp phải hoặc nhìn thấy những chuyện như thế này chưa? Bản thân các ngươi có những biểu hiện này không? Những điều này và chủ đề này mà Ta đang thảo luận có tách rời đời sống thực tế không? Trên thực tế là không. Ta sẽ cho một ví dụ rất đơn giản. Có những người, khi làm bổn phận, bề ngoài có vẻ vô cùng bận rộn; họ cố ý tiếp tục làm việc vào những lúc người khác ăn hoặc ngủ, còn khi người khác bắt đầu làm bổn phận, thì họ lại đi ăn hoặc ngủ. Mục đích của họ khi làm vậy là gì? Họ muốn thu hút sự chú ý và cho tất cả mọi người thấy rằng họ quá bận rộn làm bổn phận đến nỗi quên ăn, quên ngủ. Trong lòng họ còn nghĩ: “Các người thật chẳng mang gánh nặng gì cả. Ăn ngủ gì mà tích cực vậy? Đồ vô dụng! Nhìn tôi này, trong khi hết thảy các người ăn cơm thì tôi đang làm việc, ban đêm khi các người ngủ, tôi vẫn còn đang làm việc. Các người có thể chịu khổ như vậy được không? Tôi có thể chịu khổ như vậy; tôi làm gương bằng hành động”. Các ngươi nghĩ sao về kiểu hành vi và biểu hiện này? Chẳng phải những người này cố ý làm vậy sao? Có những người cố ý làm những việc này, và đây là dạng hành vi gì? Những người này muốn một mình một kiểu, khác với người thường và tỏ cho mọi người thấy rằng họ bận rộn làm bổn phận suốt đêm, rằng họ đặc biệt có khả năng chịu khổ. Như vậy, tất cả mọi người đều sẽ thương họ và cảm thông với họ, nghĩ rằng họ gánh trọng trách trên vai đến mức trăm công nghìn việc, lo toan đến quên ăn quên ngủ. Nếu họ không thể được cứu rỗi thì tất cả mọi người đều sẽ vì họ mà khẩn cầu Đức Chúa Trời, vì họ mà cầu xin Đức Chúa Trời và vì họ mà cầu nguyện. Khi làm vậy là họ đang dùng những hành vi và cách làm tốt hợp với quan niệm của con người, chẳng hạn như chịu khổ và trả giá, để che mắt mọi người, để lừa có được sự đồng tình và tán thưởng của mọi người. Và kết quả cuối cùng là gì? Ai tiếp xúc với họ và thấy họ trả giá cũng đều trăm miệng một lời: “Lãnh đạo của chúng ta thật xứng danh lãnh đạo nhất, có khả năng chịu khổ và trả giá nhất!”. Chẳng phải khi đó họ đã đạt được mục đích mê hoặc mọi người rồi sao? Rồi đến một ngày, nhà Đức Chúa Trời nói: “Lãnh đạo của các anh chị em không làm công việc thực tế. Họ bận rộn làm việc một cách mù quáng; họ làm xằng làm bậy và chuyên quyền độc đoán. Họ đã làm rối tinh rối mù công tác của hội thánh, việc nên làm thì không làm, chưa thực hiện công tác phúc âm hay công tác làm phim, và đời sống hội thánh cũng lộn xộn. Các anh chị em không hiểu được lẽ thật, không có lối vào sự sống và không thể viết bài làm chứng. Điều đáng thương nhất là

thậm chí anh chị em còn không phân định được lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Dạng lãnh đạo này quá bất tài; họ chính là lãnh đạo giả nên bị cách chức để người khác lên thay!". Trong những trường hợp này, có dễ cách chức họ và để người khác lên thay không? Có lẽ là không dễ. Vì các anh chị em đều tán thành và ủng hộ họ, nên ai mà cố thay thế lãnh đạo này, thì các anh chị em sẽ đệ đơn kháng nghị và gửi lời thỉnh cầu lên Bề trên để giữ họ lại. Tại sao lại có kết quả như vậy? Bởi vì kẻ lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ này sử dụng những hành vi tốt bề ngoài như chịu khổ và trả giá, cùng những lời êm tai để cảm hóa, mua chuộc và mê hoặc mọi người. Một khi họ đã sử dụng những hình tượng giả này để mê hoặc mọi người, thì tất cả mọi người đều sẽ nói cho họ và không thể rời bỏ họ. Những người này biết rõ rằng họ không làm nhiều công tác thực tế, không dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật và bước vào sự sống, nhưng vẫn ủng hộ, tán thành và đi theo họ, ngay cả khi điều đó nghĩa là sẽ không có được lẽ thật và sự sống, những người này cũng không quan tâm. Không chỉ có thế, do bị lãnh đạo này mê hoặc, những người này ai cũng tôn sùng họ, không chấp thuận bất kỳ lãnh đạo nào khác ngoài họ, thậm chí không còn muốn cả Đức Chúa Trời nữa. Chẳng phải họ đang xem lãnh đạo này là Đức Chúa Trời sao? Nếu nhà Đức Chúa Trời nói rằng người này không làm công việc thực tế và họ là lãnh đạo giả, là kẻ địch lại Đấng Christ, thì mọi người trong hội thánh của họ sẽ có thể kháng nghị và tạo phản. Nói Ta nghe, kẻ địch lại Đấng Christ này đã mê hoặc những người đó đến mức nào? Nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì tình trạng của mọi người chỉ có ngày càng tốt hơn, ngày càng hiểu được nhiều lẽ thật hơn, ngày càng thuận phục Đức Chúa Trời hơn, trong lòng có nhiều chỗ hơn cho Đức Chúa Trời và ngày càng có khả năng phân định lãnh đạo giả cũng như kẻ địch lại Đấng Christ. Từ góc độ này, trường hợp mà chúng ta vừa thảo luận hoàn toàn không phải là công tác của Đức Thánh Linh – chỉ những kẻ địch lại Đấng Christ và tà linh mới có thể mê hoặc mọi người đến mức như thế sau khi làm việc được một thời gian. Nhiều người đã bị những kẻ địch lại Đấng Christ này mê hoặc và khống chế, trong lòng chỉ có chỗ cho kẻ địch lại Đấng Christ, chứ không có chỗ cho Đức Chúa Trời. Đây chính là kết quả cuối cùng đạt được bởi việc kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho mình thông qua hành vi tốt bề ngoài. Họ dùng những hành vi tốt bề ngoài là chịu khổ và trả giá để đề cao và làm chứng cho mình, đó là một trong những thủ đoạn mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để mê hoặc và khống chế mọi người. Bây giờ các ngươi đã thấy rõ vấn đề này rồi, phải không? Chẳng phải việc kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những hành vi tốt bề ngoài là chịu khổ và trả giá để mê hoặc mọi người là rất giảo hoạt và nham hiểm sao? Và chẳng phải có lúc các ngươi cũng làm những chuyện này sao? Có những người, buổi tối uống cà phê để nâng cao tinh thần, chuẩn bị thức khuya làm bổn phận. Các anh chị em lo lắng cho sức khỏe của họ và nấu canh gà cho họ. Ăn canh gà xong, những người này nói: "Tạ ơn đức chúa trời! Con đã được hưởng ân điển của đức chúa trời. Con không xứng đáng. Bây giờ ăn xong canh gà này, con phải làm bổn phận năng suất hơn!". Trên thực tế, họ tiếp tục làm bổn phận như bình thường, mà không hề nâng cao năng suất gì cả. Chẳng phải họ đang giả vờ sao? Họ

đang giả vờ, và loại hành vi này cũng là đề cao và làm chứng cho mình một cách trá hình; kết quả đạt được là khiến mọi người tán thành họ, coi trọng họ và một lòng một dạ đi theo họ. Nếu người ta có dạng tâm thái này, thì chẳng phải họ đã quên Đức Chúa Trời rồi sao? Họ không còn có Đức Chúa Trời trong lòng nữa, vậy ai là người họ nghĩ đến ngày đêm? Đó chính là "người lãnh đạo tốt" của họ, "người thân yêu" của họ. Có những kẻ địch lại Đấng Christ bề ngoài rất yêu thương hầu hết mọi người, và họ sử dụng những kỹ xảo khi nói chuyện, để mọi người thấy họ đầy yêu thương và sẵn lòng gần gũi họ. Hễ ai gần gũi và tiếp xúc với họ là họ mặt mày tươi cười, nói chuyện bằng giọng điệu rất nhẹ nhàng. Ngay cả khi họ thấy một số anh chị em vô nguyên tắc trong hành động, dẫn đến tổn hại cho lợi ích của hội thánh, họ cũng không tỉa sửa người ta chút nào, mà chỉ khuyến khích và an ủi, dỗ dành người ta làm bổn phận – họ dỗ dành, dỗ dành mọi người cho đến khi đưa được tất cả mọi người đến trước mặt mình. Mọi người dần dần bị những kẻ địch lại Đấng Christ này cảm hóa, ai cũng rất tán thành lòng yêu thương của họ và gọi họ là người yêu kính Đức Chúa Trời. Cuối cùng, tất cả mọi người đều tôn sùng họ, làm gì cũng tìm họ thông công, trong lòng có gì đều tâm sự với họ, đến độ thậm chí họ còn không cầu nguyện với Đức Chúa Trời hay tìm kiếm lẽ thật trong lời Ngài nữa. Những người này chẳng phải đã bị những kẻ địch lại Đấng Christ này mê hoặc sao? Đây cũng là một phương thức mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để mê hoặc mọi người. Khi các ngươi có những hành vi và cách làm này, hoặc nuôi những ý định này, các ngươi có ý thức được rằng làm như vậy là có vấn đề không? Và khi ý thức được, ngươi có thể thay đổi được phương hướng hành động của mình không? Khi ý thức được và kiểm điểm ra rằng hành vi, cách làm hoặc ý định của mình có vấn đề, mà ngươi có thể phản tỉnh và cảm thấy thực sự ân hận, thì chứng tỏ ngươi đã quay đầu. Nếu ngươi ý thức được những vấn đề của mình nhưng cứ mặc kệ và hành động theo ý đồ của chính mình, ngày càng lún sâu hơn cho đến mức độ không còn có thể tự thoát ra được, thì ngươi chưa quay đầu và ngươi có ý đồ đối đầu với Đức Chúa Trời, đề cao và làm chứng cho mình và rời khỏi con đường thật. Đây là tâm tính gì? Đó chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nó có nghiêm trọng không? (Thưa, có.) Nghiêm trọng như thế nào? Kết quả của việc người ta dùng những thủ đoạn nham hiểm và giả dối, dùng việc chịu khổ và trả giá để mê hoặc mọi người, cố khiến mọi người tôn thờ và đi theo mình, cũng giống như của người công khai đề cao và làm chứng cho mình – đều cùng một tính chất. Bất kể ngươi sử dụng phương thức nào để đề cao và làm chứng cho mình, dù nó là lời nói rõ ràng hay một số hành vi tốt khá rõ ràng, thì tính chất đều giống nhau. Nó có tính chất địch lại Đấng Christ và tính chất tranh đoạt với Đức Chúa Trời để giành lấy dân được Ngài chọn. Bất kể biểu hiện của ngươi thuộc dạng nào hay ngươi sử dụng phương thức nào, chỉ cần ý đồ của ngươi không thay đổi và gây ra hậu quả như nhau, thì tính chất đều giống nhau. Có thể thấy rõ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ rất giảo hoạt. Họ không yêu thích, cũng không mưu cầu lẽ thật, mà lại có thể sử dụng việc chịu khổ và trả giá như một thủ đoạn để mê hoặc mọi người – đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có những người nói một số lời lẽ quái gở và luận điệu trừu tượng để khiến mọi người nghĩ rằng họ có tri thức, có học vấn, rằng hành động của họ rất có chiều sâu, từ đó đạt được mục đích khiến mọi người tôn sùng họ. Nghĩa là họ luôn muốn tham gia và nêu ý kiến trong mọi việc, ngay cả khi tất cả mọi người đều đã ra quyết định cuối cùng rồi mà họ không hài lòng, thì họ sẽ nói vài lời ba hoa phách lối để thể hiện bản thân. Đây chẳng phải là một phương thức đề cao và làm chứng cho mình sao? Có những việc mà thực ra mọi người đều đã bàn luận xong xuôi, hội ý với nhau, tìm thấy các nguyên tắc và quyết định kế hoạch hành động, nhưng họ lại không chấp thuận quyết định và chọc gậy bánh xe một cách vô lý, nói rằng: "Như thế không được. Các anh chị em chưa suy xét toàn diện việc này. Ngoài khía cạnh chúng ta vừa nói đến, tôi còn nghĩ đến một khía cạnh khác nữa". Thực ra khía cạnh mà họ nghĩ đến chỉ là một lời lẽ quái gở nào đó; họ chỉ đang bới lông tìm vết. Họ biết rõ rằng mình đang bới lông tìm vết và làm khó người khác, nhưng vẫn làm. Mục đích của họ ở đây là gì? Đó là để cho mọi người thấy rằng họ khác với người thường, cao minh hơn người khác. Ý họ là: "Hóa ra trình của hết thảy các người chỉ đến đây thôi sao? Tôi phải cho các người thấy tôi ở trình cao hơn". Bình thường, ai nói gì họ cũng không để ý, nhưng hễ sắp có chuyện gì đó quan trọng, là họ bắt đầu gây rối. Dạng người này gọi là gì? Nói thông tục thì họ được gọi là kẻ sinh sự, đồ để cáng. Cách tiếp cận thông thường của kẻ sinh sự là gì? Họ thích nói năng phách lối và có một số cách làm tà môn, lươn lẹo. Nếu ngươi bảo họ trình bày một phương án thực hành đúng đắn, họ sẽ không thể lập ra được, và nếu ngươi yêu cầu họ làm việc gì nghiêm túc, họ sẽ không thể làm được. Họ chỉ làm những chuyện tà môn, họ luôn muốn cho mọi người "kinh ngạc" và thể hiện bản lĩnh của mình. Có câu nói gì nhỉ? "Bà già tô son để cho bạn có cái mà nhìn". Điều đó có nghĩa là họ luôn muốn thể hiện khả năng, bất kể có thể hiện bản thân tốt hay không, thì họ cũng muốn cho mọi người biết rằng: "Tôi nổi trội hơn mấy người. Mấy người đều chẳng ra gì, mấy người đều là phàm nhân, đều bình thường. Tôi mới là siêu phàm, thoát tục. Tôi sẽ chia sẻ ý kiến để làm các người kinh ngạc, để các người thấy tôi có phải là cao nhân hay không". Chẳng phải đây là gây rối sao? Họ đang cố ý gây rối. Đây là dạng hành vi gì? Họ đang gây nhiễu loạn và gián đoạn. Ý họ là: tôi chưa thể hiện được sự cao minh trong việc này, nên mặc kệ lợi ích của ai bị tổn hại, mặc kệ sự trả giá của ai bị phí phạm, tôi cũng sẽ phá cho đến khi ai cũng cho rằng tôi cao siêu, tài giỏi và có năng lực. Chỉ khi đó tôi mới cho qua việc này. Những kẻ xấu xa như thế này có tồn tại không? Các ngươi có từng làm những chuyện này không? (Thưa, có. Có lúc mọi người đã bàn bạc xong xuôi về một việc và tìm được phương án thích hợp, nhưng vì họ không thông báo cho con biết trong quá trình ra quyết định, nên con cố tình tìm sai sót trong đó.) Khi làm vậy, trong lòng ngươi có biết rõ làm vậy là đúng hay sai không? Ngươi có biết tính chất của vấn đề này là nghiêm trọng và là gây nhiễu loạn, gián đoạn không? (Thưa, lúc đó con không ý thức được, nhưng thông qua việc bị các anh chị em tỉa sửa nghiêm khắc, và bằng cách ăn uống những lời phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời, con mới thấy rằng tính chất vấn đề này nghiêm trọng, rằng nó đang gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, cũng như là

một dạng hành vi Sa-tan.) Ngươi đã nhận ra mức độ nghiêm trọng của việc này, vậy sau đó, khi những chuyện tương tự xảy đến, ngươi có thể thay đổi một chút và có chút bước vào trong cách làm của mình không? (Thưa, có. Khi con bộc lộ những tâm tư ý niệm như thế, con đã ý thức được rằng đó là tâm tính Sa-tan, rằng con không thể làm như vậy, và con đã có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cũng như chống lại những tâm tư, ý niệm sai lầm đó một cách có ý thức.) Ngươi đã có thể thay đổi phần nào. Khi có những vấn đề bại hoại như thế, ngươi phải tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, phải ràng buộc bản thân và cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Khi ngươi nghĩ rằng người khác nhìn ngươi với con mắt khinh thường, rằng họ không xem trọng ngươi, không coi ngươi ra gì, và kết quả là ngươi muốn gây nhiễu loạn, khi có suy nghĩ này, ngươi phải ý thức được rằng nó không đến từ nhân tính bình thường, mà từ tâm tính Sa-tan, và rằng nếu cứ tiếp tục như vậy, thì ngươi sẽ gặp rắc rối và có thể xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời. Đầu tiên, ngươi phải biết ràng buộc bản thân, sau đó đến trước Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài và quay đầu. Khi con người sống trong tâm tư của chính mình, trong những tâm tính bại hoại của mình, thì trong mọi việc họ làm, chẳng có gì là hợp lẽ thật và có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời; mà chỉ toàn là đối địch với Ngài. Bây giờ các ngươi đã có thể thừa nhận được sự thật này rồi, phải không? Việc luôn muốn tranh danh đoạt lợi, và không ngần ngại gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh để có được danh tiếng và địa vị, là những biểu hiện rõ ràng nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, tất cả mọi người đều có những biểu hiện này, nhưng nếu ngươi có thể nhận ra và thừa nhận nó, sau đó quay đầu, có thái độ thực sự hối cải trước Đức Chúa Trời, và thay đổi cách tiếp cận, hành vi cũng như tâm tính của mình, thì ngươi chính là người đang mưu cầu lẽ thật. Nếu ngươi không thừa nhận những vấn đề thực tế này, thì chắc chắn ngươi cũng không có thái độ ăn năn, và ngươi không phải là người mưu cầu lẽ thật. Nếu ngươi nhất quyết đi con đường địch lại Đấng Christ và đi theo con đường này đến tận cùng, đồng thời ngươi vẫn cho rằng đây không phải là vấn đề cũng không sẵn lòng hối cải, nhất quyết hành động kiểu này và tranh danh đoạt lợi với các lãnh đạo và người làm công, cứ phải nổi trội hơn người, khác với người thường và bất kể giữa nhóm người nào cũng phải hơn người, thì ngươi gặp phiền phức rồi! Nếu ngươi một mực theo đuổi danh vọng và địa vị, có chết cũng không chịu hối cải, thì ngươi chính là kẻ địch lại Đấng Christ và cuối cùng ắt bị trừng phạt. Lời Đức Chúa Trời, lẽ thật, lương tâm và lý trí không có tác dụng đối với ngươi, và ngươi chắc chắn sẽ có cái kết của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi không thể được cứu rỗi, và ngươi hết thuốc chữa rồi! Liệu con người có thể được cứu rỗi, dấn bước trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không, phụ thuộc vào việc liệu họ có những biểu hiện hối cải thực sự sau khi biết mình hay không, còn phải xem thái độ của họ đối với lẽ thật, và con đường họ chọn. Nếu ngươi không từ bỏ con đường địch lại Đấng Christ, mà thay vào đó chọn thỏa mãn dã tâm, dục vọng của bản thân, trơ tráo đi ngược lại lẽ thật và đối đầu với Đức Chúa Trời, thì ngươi hết thuốc chữa rồi. Nếu ai đó phạm việc ác lớn đến đâu hay đã làm bao nhiêu việc ác, mà vẫn không biết sợ, cũng chẳng cảm thấy tội lỗi,

lại còn không ngừng nói lý lẽ cho mình, mà không cảm thấy một chút ân hận nào, thì đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu và là ma quỷ. Nếu ai đó chỉ có những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng có thể thừa nhận sai lầm, quay đầu và có lòng ân hận, thì tính chất của nó khác so với kẻ địch lại Đấng Christ và hoàn toàn là chuyện khác. Cho nên, mấu chốt của việc người ta có thể được cứu rỗi hay không nằm ở chỗ họ có thể phản tỉnh bản thân hay không, có lòng hối cải hay không, và có thể dấn bước trên con đường mưu cầu lẽ thật hay không.

Mục 4, đề cao và làm chứng cho mình là một cách làm nhất quán của kẻ địch lại Đấng Christ. Với những thủ đoạn, phương thức và phương pháp rõ ràng mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để đề cao và làm chứng cho mình, thì các ngươi có thể phân định được, nhưng với những hành vi và biểu hiện khó thấy hơn, các ngươi có thể phân định được không? Với những chuyện rõ ràng như dùng lời lẽ để đề cao và làm chứng cho mình, thì bản thân các ngươi cũng có những bộc lộ này, đồng thời cũng thấy chúng nơi những người khác, và các ngươi có thể phân định được. Nhưng nếu không dùng ngôn ngữ mà chỉ có những biểu hiện về hành vi, thì liệu các ngươi còn có thể phân định được không? Có thể nói rằng hầu hết mọi người đều không phân định được. Vậy thì hành vi kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho mình có những đặc điểm gì? Hành vi của họ chắc chắn là hợp với những quan niệm, tưởng tượng, đạo đức, lương tâm và tình cảm của con người. Còn gì nữa? (Thưa, nó giành được sự tán thành và tôn sùng của mọi người.) Nó giành được sự tán thành và tôn sùng; đây là hậu quả mà nó đạt được. Nếu nhìn từ góc độ hậu quả, thì hành vi này thực sự có tính chất mê hoặc. Từ góc độ tính chất của hành động này, nó vô cùng có chủ đích. Chẳng hạn như có những người, khi đổ bệnh, nếu muốn mê hoặc mọi người và khiến mọi người coi trọng mình, thì họ sẽ uống thuốc trước mặt mọi người hay là khi xung quanh không có ai? (Thưa, trước mặt mọi người.) Chẳng phải có ý đồ hay sao? Vì vậy mới nói rằng họ vô cùng có chủ đích. Khi uống thuốc như vậy, mục đích thực sự của họ là gì? Khi làm vậy, họ muốn nhận công và nói với ngươi rằng: “Nhìn này, tôi làm bổn phận mệt đến phát bệnh, vậy mà vẫn không oán trách hay nhỏ một giọt nước mắt nào. Tôi đang chữa bệnh, đang phải uống thuốc, mà vẫn có thể kiên trì làm bổn phận”. Trên thực tế, chưa chắc họ đã mắc bệnh này do làm bổn phận mệt mỏi hoặc sau khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời mới mắc bệnh. Họ chỉ đang sử dụng đủ kiểu hành vi để truyền một thông điệp đến mọi người, rằng họ đang chịu khổ và trả giá, họ đã chịu khổ quá nhiều trong môi trường này mà không một lời oán trách, vẫn có thể làm bổn phận chủ động và tích cực như vậy, rằng họ có ý chí chịu khổ. Như vậy vô hình trung là đang nói với mọi người điều gì? Rằng lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời là không thể nghi ngờ. Điều họ muốn thể hiện là họ trung thành và sẵn lòng trả giá. Đây chẳng phải là đề cao bản thân một cách trá hình sao? Nếu có lý trí, họ sẽ không mang chuyện này ra, họ sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi xung quanh không có ai, bày tỏ quyết tâm hoặc cố gắng biết mình, hoặc chỉ đơn giản là uống thuốc bình thường. Tóm lại, họ sẽ không dùng những hành vi bề ngoài để nói với mọi người rằng họ đang chịu khổ, họ đang trung thành làm bổn phận

và họ nên được thưởng. Họ sẽ không nuôi những ý định này. Tuy nhiên, nếu họ hành động theo cách đặc biệt phô bày, muốn khiến cho mọi người coi trọng và khen ngợi mình, thì việc này rất có chủ đích. Và mục đích của họ là gì? Đó là thông qua thông điệp họ truyền tới mọi người mà đạt được kết quả là đề cao và làm chứng cho mình. Nếu họ trung thành, Đức Chúa Trời sẽ biết, vậy tại sao họ phải khoe khoang với người khác và để cho mọi người khác biết. Mục đích của họ khi để cho người khác biết là gì? Chính là để khiến người khác coi trọng họ. Nếu không có mục đích này, thì họ sẽ hành động vô ý, và những người khác sẽ không thấy họ làm những chuyện này. Nếu rất có chủ đích, họ sẽ đo lường quy mô hành động của mình, để tâm và bỏ công sức vào thời gian và địa điểm, đợi cho đến khi tất cả mọi người đều có mặt để nhờ ai đó mang thuốc cho mình, gióng trống khua chiêng về việc đó. Trong việc này có một mục đích rất rõ ràng. Nếu không có mục đích này, thì họ sẽ đợi cho đến khi không có ai xung quanh để uống thuốc. Sự sẵn lòng chịu khổ và trả giá của ngươi liên quan đến mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời, ngươi không cần phải làm rõ cho người khác biết. Làm rõ cho người khác thì họ có thể cho ngươi cái gì? Ngoài việc có được sự đồng tình và khen ngợi của họ, ngươi có thể nhận được gì khác từ họ không? Không gì cả. Khi ngươi chịu khổ một chút và trả giá một chút trong khi làm bổn phận, thì một mặt, đó là những việc mà ngươi nên làm, ngươi cam tâm tình nguyện làm, và ngươi đang làm bổn phận của chính mình. Mặt khác, đó là những biểu hiện mà con người thọ tạo nên có với Đấng Tạo Hóa, vậy tại sao ngươi phải cho thiên hạ thấy làm gì? Khi ngươi cho thiên hạ thấy, chúng trở nên đáng kinh tởm; tính chất của hành vi như thế biến thành gì? Biến thành đề cao và làm chứng cho mình và mê hoặc người khác – tính chất đã thay đổi rồi. Chẳng hạn như có những người luôn gãi đầu trước mặt người khác, và khi có người hỏi về chuyện đó thì họ nói: “Hơn 10 ngày rồi tôi chưa gội đầu – tôi gặp đối tượng phúc âm hết ngày này qua ngày khác. Hôm trước tôi cố gắng thu xếp chút thời gian gội đầu, thì một đối tượng phúc âm đến tìm hiểu và tôi lại không rời đi được”. Thực ra họ chủ định không gội đầu để cho mọi người cảm thấy họ rất bận rộn làm bổn phận. Đây gọi là làm màu. Mục đích của họ khi làm màu là gì? Đó là để khiến mọi người coi trọng họ, và tính chất của hành vi này chính là đề cao và làm chứng cho mình. Ngay cả với một chuyện nhỏ như vậy mà họ cũng không bỏ qua, vẫn muốn quan trọng hóa, biến nó thành một dạng tài nguyên giá trị để lợi dụng, để thể hiện bản thân, thỏa mãn dã tâm, dục vọng của mình, cũng như đạt được mục đích khiến mọi người coi trọng và tôn sùng mình. Làm vậy chẳng đáng xấu hổ sao? Thật đáng xấu hổ và đáng kinh tởm. Hết thảy những việc này đến từ đâu? Chúng đến từ tâm tính bại hoại của Sa-tan, trong đó có sự giả vờ, giả dối, tà ác và dã tâm. Những người như vậy luôn nghĩ về thể diện, địa vị và danh tiếng của mình. Chuyện gì họ cũng không bỏ qua, luôn nghĩ đủ cách để biến những thứ đó thành vốn liếng, thành tài nguyên mà họ có thể sử dụng để khiến mọi người coi trọng và tôn sùng họ. Cuối cùng, khi đã đạt được mục đích, họ lại hành động như thể chuyện đó chẳng là gì. Khi thể hiện như thể chuyện đó chẳng là gì là họ đang tạo hình tượng giả mà thôi, thực ra bên trong họ đang thầm ăn mừng, thầm đắc ý. Như vậy chẳng phải càng đáng kinh tởm

hơn sao? Rõ ràng là họ đã có địa vị rất cao, được mọi người coi trọng, ngưỡng vọng, vâng lời và đi theo, nhưng bề ngoài, họ vẫn giả vờ không thích địa vị. Như vậy càng giả tạo. Cuối cùng, tất cả mọi người đều bị họ mê hoặc và nói rằng họ trời sinh không có dã tâm, rằng họ là con người của hành động. Thực ra, một thử nghiệm nhỏ cũng có thể tỏ lộ chuyện này: nếu bị tước bỏ địa vị, họ sẽ lập tức ngừng làm bổn phận. Sẽ nhanh như vậy đấy; chỉ một chuyện nhỏ cũng sẽ tỏ lộ được dã tâm của họ. Đó chính là những hành vi và cách làm, cũng như những tình trạng xấu xí mà tâm tính bại hoại của Sa-tan gây ra trong con người. Từ những biểu hiện này, có thể thấy rằng con người thích địa vị và muốn chiếm một địa vị trong lòng người khác. Họ muốn chiếm hữu lòng người khác, lôi kéo người khác, khiến người khác tôn sùng, ngưỡng vọng và thậm chí đi theo họ, từ đó thay thế địa vị của Đức Chúa Trời trong lòng người khác. Đây là điều mà bẩm sinh ai cũng có. Nó chứng thực điều gì? Rằng trong sự sống của con người, thứ khống chế họ là tâm tính của Sa-tan. Trong nhân loại bại hoại, không có một người nào mà không thích địa vị cả – ngay cả những kẻ ngu cũng muốn làm quan, ngay cả những kẻ đần cũng muốn quản lý người khác. Ai cũng thích địa vị, ai cũng làm việc vì địa vị và tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời. Ai cũng có những dạng hành vi và cách làm này, cũng như dạng tâm tính này. Cho nên, khi vạch trần việc đề cao và làm chứng cho mình của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta cũng đang vạch rõ những tâm tính bại hoại của mọi con người. Mục đích của việc vạch rõ là gì? Đó là để khiến mọi người nhận thức được rằng những hành vi và biểu hiện đề cao và làm chứng cho mình này không phải là những gì nhân tính bình thường nên có, mà là sự bộc lộ của những tâm tính bại hoại, và là những thứ tiêu cực, đáng ghét. Bất kể những thủ đoạn đề cao và làm chứng cho mình của ngươi cao tay đến đâu, bất kể những hành động của ngươi kín đáo đến mức nào, thì đều không phải là thứ mà nhân tính bình thường nên có, hết thảy đều bị Đức Chúa Trời ghét bỏ, định tội và rủa sả. Cho nên, hết thảy mọi người đều nên từ bỏ những cách làm này. Đề cao và làm chứng cho mình không phải là một bản năng mà Đức Chúa Trời tạo dựng cho con người – mà là một trong những sự bộc lộ điển hình nhất của tâm tính bại hoại của Sa-tan, và càng là một trong những tâm tính và cách làm điển hình nhất, cụ thể nhất của thực chất bại hoại của Sa-tan.

Trong việc nhận thức được những biểu hiện khác nhau của việc đề cao và làm chứng cho mình, dù là những cách nói và cách làm rõ ràng hay là kín đáo hơn, thì thông công bằng một số ví dụ cụ thể có giúp ích cho các ngươi không? (Thưa, có giúp ích.) Giúp ích như thế nào? Nó có thể giúp con người phân định bản thân và người khác. Những tình trạng, biểu hiện và sự bộc lộ mà Ta đang nói đến này đều là những điều thường thấy nơi các ngươi, và các ngươi nên đối chiếu chúng với tình trạng của mình, nhận thức được rốt cuộc mình là gì, rốt cuộc thì sự sống mà mình phụ thuộc và dựa vào để tồn tại là gì, rốt cuộc thì trong đó chứa đựng những gì, rốt cuộc thì những tâm tính này chi phối con người làm những chuyện gì, và khiến con người sống thể hiện ra những điều gì. Thông qua việc nhận thức được những hành vi, biểu hiện, cách làm và tâm tính cụ thể này, con người có thể dần dần mổ xẻ và biết mình, biết thực chất của mình, và

bản tính đối địch Đức Chúa Trời của mình, từ đó buông bỏ những cách làm này, đến trước Đức Chúa Trời và thực sự quay đầu, dựa theo lẽ thật mà thực hành và sống thể hiện ra. Có những người nói: “Vì đề cao và làm chứng cho mình là cách làm không hợp lẽ thật và thuộc về Sa-tan, thuộc về kẻ địch lại Đấng Christ, vậy nếu con không nói hoặc làm gì cả, thì chẳng phải nghĩa là con không đề cao và làm chứng cho mình sao?”. Nói vậy không đúng. Vậy làm thế nào để không đề cao và làm chứng cho chính mình? Cùng một sự việc, nếu ngươi thể hiện và làm chứng cho mình thì sẽ đem lại hậu quả là khiến một số người coi trọng và sùng bái ngươi. Nhưng nếu ngươi mở lòng bộc bạch để nhận biết bản thân, thì tính chất sẽ khác, tình hình thực tế có phải như vậy hay không? Mở lòng bộc bạch và nói về việc nhận biết bản thân, đây là điều mà nhân tính bình thường nên có, là điều tích cực. Nếu thực sự nhận biết được bản thân, nói một cách chuẩn xác và chân thực về tình trạng của mình, không sai chút nào, hoàn toàn là nhận thức căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà nói ra, mọi người nghe xong thì đều được gây dựng, được ích lợi, hơn nữa còn làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, làm vinh hiển Ngài, đây chính là làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nếu như mượn việc mở lòng bộc bạch mà nói rất nhiều về ưu điểm của mình, về việc bản thân chịu khổ và trả giá như thế nào, đứng vững làm chứng như thế nào, thì hậu quả sẽ là khiến người ta coi trọng và sùng bái ngươi, vậy thì đây chính là đang làm chứng cho chính mình. Ngươi cần phải biết phân định sự khác biệt giữa hai điều này. Ví dụ như, nói về chuyện khi gặp phải thử luyện, mình đã yếu đuối và tiêu cực như thế nào, sau đó đã cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật, cuối cùng hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, rồi có đức tin, đứng vững làm chứng, đây chính là tôn cao và làm chứng cho Đức Chúa Trời, tuyệt đối không phải thể hiện và làm chứng cho chính mình. Cho nên, rốt cuộc có phải thể hiện và làm chứng cho chính mình hay không, chủ yếu phải xem điều họ nói có phải là trải nghiệm thực sự hay không, có thể đạt đến hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời hay không, ngoài ra còn phải xem mục đích, ý định của việc nói về lời chứng trải nghiệm, như vậy thì sẽ dễ dàng phân định. Nếu khi nói lời chứng mà ngươi có ý định đúng đắn, thì cho dù có người coi trọng và sùng bái ngươi, chuyện đó cũng không thành vấn đề. Còn khi ý định không đúng, cho dù không có ai coi trọng và sùng bái ngươi, đó vẫn sẽ là vấn đề, nếu có người coi trọng và sùng bái, thì càng là vấn đề. Cho nên, để xác định có phải là đề cao và làm chứng cho bản thân hay không, thì không thể chỉ nhìn từ hậu quả để phân định, mà chủ yếu là nhìn vào ý định, căn cứ vào ý định để phân định thì mới chuẩn xác, nếu như chỉ căn cứ vào hậu quả để phân định thì dễ đổ oan cho người tốt. Có những người chia sẻ lời chứng vô cùng chân thực, được một vài người coi trọng và sùng bái, ngươi có thể nói rằng họ làm như vậy là đang làm chứng cho chính mình không? Không thể nói như vậy, không có vấn đề gì với người chia sẻ lời chứng. Lời chứng họ chia sẻ, bổn phận họ thực hiện là có ích lợi cho người khác, chỉ có người ngu muội, vô tri và lĩnh hội một cách lệch lạc mới sùng bái con người. Khi phân định người nào đó có phải là đề cao và làm chứng cho chính mình hay không, thì mấu chốt là phải xem ý định bên trong người chia sẻ lời chứng là gì. Nếu có ý định để cho mọi người nhìn thấy sự bộc lộ bại hoại của

mình, nhìn thấy mình chuyển biến như thế nào, từ đó mà có được lợi ích, thì lời ngươi nói ra là thành khẩn, chân thực, phù hợp với sự thật. Ý định như vậy là đúng đắn, không phải là thể hiện và làm chứng cho chính mình. Nếu ý định là để cho mọi người nhìn thấy ngươi có trải nghiệm thực sự, thấy ngươi có biến đổi và có thực tế lẽ thật, rồi có thể coi trọng và sùng bái ngươi, vậy thì ý định này là sai trái, chính là đang thể hiện và làm chứng cho chính mình. Nếu lời chứng trải nghiệm ngươi chia sẻ là giả, là thêm mắm dặm muối, muốn che mắt người khác, không để người khác nhìn thấy tình trạng thực sự của ngươi, không để cho ý định, sự bại hoại hoặc sự yếu đuối, tiêu cực của ngươi bị bại lộ trước mặt người khác, thì những lời nói đó chính là đang lừa gạt, mê hoặc con người, là lời chứng giả mạo, là lừa gạt Đức Chúa Trời và làm ô danh Ngài, là điều mà Đức Chúa Trời thù ghét nhất. Những loại tình trạng này đều có khác biệt rõ ràng, đều là căn cứ vào ý định để phân định. Nếu có thể phân định được người khác, ngươi sẽ có thể nhìn thấu được tình trạng của họ, như thế, ngươi sẽ phân định được chính mình, cũng như có thể nhìn thấu được tình trạng của mình.

Sau khi nghe giảng đạo nhiều như vậy rồi, có những người vẫn tiếp tục đề cao và làm chứng cho mình như trước. Các ngươi nên đối đãi với những người như vậy thế nào? Hãy biết phân định họ, vạch trần họ và giữ khoảng cách với họ. Nếu lời họ có giá trị tham khảo, thì ngươi có thể tiếp thu, nhưng nếu lời họ không có giá trị tham khảo gì cả, thì ngươi nên vứt bỏ và đừng để bị ảnh hưởng bởi chúng. Nếu người đang nói đến là lãnh đạo, thì hãy vạch trần họ, tố giác họ, từ bỏ họ và không chấp nhận sự lãnh đạo của họ. Hãy nói rằng: “Anh luôn đề cao và làm chứng cho mình, anh luôn khiến chúng tôi tê liệt và khống chế chúng tôi, mê hoặc chúng tôi. Chúng tôi đều ngày càng xa rời Đức Chúa Trời, thậm chí còn không có Đức Chúa Trời trong lòng – chỉ có anh. Bây giờ chúng tôi sẽ đứng lên và từ bỏ anh”. Các ngươi phải làm như vậy, các ngươi phải giám sát lẫn nhau, giám sát chính mình lẫn người khác. Chẳng phải các ngươi thường xuyên gãi đầu trước mặt người khác, hoặc nói với mọi người rằng mình đã bỏ vài bữa trong khi thực ra ăn không ít đồ ăn vặt sau lưng họ sao? Đôi lúc, khi hoàn cảnh không cho phép, thì việc người ta không tắm trong một tháng, hoặc bỏ tắm hay bỏ gội đầu vì quá bận rộn với công việc, là chuyện bình thường. Đây đều là những chuyện bình thường, là những cái giá mà con người nên trả. Nó chẳng đáng để tính đến – đừng chuyện bé xé ra to. Nếu ai đó thực sự chuyện bé xé ra to đối với những chuyện như vậy, cố tình gãi đầu trước mặt người khác và nói chưa gội đầu vài ngày, cố tình uống thuốc trước mặt người khác, hoặc giả vờ kiệt sức và sức khỏe rất kém, thì tất cả mọi người nên đứng lên vạch trần họ và tỏ thái độ ác cảm với họ. Như vậy, những kẻ vô liêm sỉ này mới có thể bị hạn chế. Họ đang đạo đức giả, họ đang làm màu cho người khác thấy, thế mà lại cố gắng khiến mọi người bày tỏ sự khen ngợi hành vi của họ, nhìn họ với con mắt ngưỡng mộ, thán phục và tán thưởng. Chẳng phải họ đang lừa mọi người sao? Những cách làm này giống như khi những người Pha-ri-si cầm Kinh Thánh và cầu nguyện ở ngã tư đường, chẳng khác gì cả. Hễ có người nói đến việc người Pha-ri-si cầm Kinh Thánh đứng ở ngã tư mà đọc Kinh Thánh hoặc cầu nguyện, thì những người

này liền nghĩ: “Thật quá ô nhục. Mình sẽ không bao giờ làm chuyện như thế”. Nhưng họ lại cố tình uống thuốc hoặc gãi đầu trước mặt người khác, mà không ý thức được rằng những gì họ đang làm có cùng tính chất. Họ không thể nhìn thấu điều này. Sau này mà gặp những chuyện như thế, các ngươi phải học cách phân định và vạch trần những người như vậy, vạch trần mọi sự đạo đức giả của họ – khi đó họ mới không dám hành động theo kiểu đó. Các ngươi phải tạo chút áp lực cho họ, và để cho họ cảm thấy những cách làm, hành vi và tâm tính như thế là đáng xấu hổ, ai cũng ghê tởm. Nếu con người còn ghê tởm như vậy, thì Đức Chúa Trời có ghê tởm không? Ngài còn ghê tởm hơn. Ngươi vốn chẳng là gì. Dù ngươi không đề cao và làm chứng cho mình thì cũng đủ đáng thương hại rồi, nên nếu ngươi đáng thương hại như thế mà vẫn đề cao và làm chứng cho mình, thì chẳng phải sẽ khiến mọi người kinh tởm sao? Ngươi chưa bao giờ trung thành thực hiện bổn phận, chưa bao giờ hành động có nguyên tắc, và chưa đáp ứng được yêu cầu của Đức Chúa Trời trong bất kỳ khía cạnh nào. Như vậy là phiền phức to rồi, nếu ngươi còn đề cao và làm chứng cho mình nữa, thì chẳng phải mọi thứ sẽ càng khó khăn hơn cho ngươi sao? Ngươi sẽ càng xa yêu cầu của Đức Chúa Trời và càng cách xa việc đạt đến tiêu chuẩn được cứu rỗi.

Nói Ta nghe, tính chất của vấn đề đề cao và làm chứng cho mình là gì? Sa-tan đã làm bại hoại con người đến mức độ như thế; chẳng phải nhân tính và lý trí của họ không còn bình thường nữa sao? Khi làm bổn phận, các ngươi có những biểu hiện của việc đề cao và làm chứng cho mình không? Ai có thể nói nào? (Thưa, con đã từng có biểu hiện như thế. Khi làm bổn phận cho đến đêm khuya, con sẽ gửi một tin nhắn vào nhóm họp để người khác biết giờ này con vẫn chưa ngủ và để họ nghĩ rằng con có thể chịu khổ và trả giá. Bản thân con đã làm việc đó, con cũng thường thấy những người khác cũng làm như vậy.) Xem ra có nhiều người như vậy, không phải số ít. Làm chuyện như vậy chẳng phải là quá dư thừa sao? Thật quá ngu xuẩn! Còn ai khác muốn nói không? (Thưa, con đã từng có biểu hiện như thế. Khi thấy một số vấn đề tồn tại trong công tác của hội thánh, thì con sẽ bắt tay vào giải quyết, tạo hình tượng giả như thể con rất nhiệt huyết, nhưng đa phần sau khi nói xong, con không thực sự làm gì cả. Việc con làm không tiến triển và không năng suất, cuối cùng vấn đề vẫn chưa được giải quyết và việc đó bị để tồn đọng. Con sử dụng sự nhiệt huyết bề ngoài của mình để đánh lừa mọi người và che đậy chân tướng rằng con không thực hành lẽ thật.) Ngươi đang nói suông, mạnh miệng và không có hành động thực sự nào. Ngươi để cho mọi người thấy khí thế của mình, như thể ngươi đang thực hành lẽ thật, nhưng đến lúc làm, ngươi lại không làm cho đến nơi đến chốn mà chỉ hô khẩu hiệu. Cuối cùng, đầu voi đuôi chuột, ngươi để cho việc đó dang dở. Biểu hiện như thế cũng mang tính chất mê hoặc. Và sau này, khi chuyện tương tự xảy đến, liệu ngươi có biết phân định trong chuyện này không? (Thưa, bây giờ con đã biết phân định phần nào.) Vậy ngươi có phương hướng để xoay chuyển không? Nếu chuyện như vậy xảy đến lần nữa, ngươi có thể làm theo hai bước: bước thứ nhất là đánh giá xem liệu ngươi có thể thực sự làm tốt chuyện này không. Nếu có thể thì ngươi nên bắt tay vào làm một cách nghiêm túc và thực tế. Bước thứ hai

là cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và xin Ngài dẫn dắt ngươi nên làm thế nào, và khi làm, ngươi cũng cần tiếp nhận sự giám sát của mọi người, đồng thời quyết tâm để làm phần việc của mình và phối hợp với mọi người để hoàn thành việc này. Nếu ngươi học cách làm việc theo từng bước và làm việc cho đến nơi đến chốn, thì ngươi sẽ giải quyết được vấn đề này. Khi làm việc gì đó, nếu ngươi luôn nói suông, mạnh miệng, ba hoa, chỉ làm chiếu lệ bề ngoài và không hề thực tế, thì ngươi là kẻ vô lại. Xét việc ngươi có thể thấy ra vấn đề trong công tác của hội thánh và có thể đề xuất cách giải quyết vấn đề, chứng tỏ ngươi có lẽ có tiềm năng và năng lực công tác để làm tốt việc này. Chỉ có điều là tâm tính ngươi có vấn đề – ngươi hành động nóng nảy, không sẵn lòng trả giá và chỉ chú trọng hô khẩu hiệu suông. Một khi phát hiện được vấn đề, đầu tiên hãy nhìn xem ngươi có thể giải quyết được hay không, và nếu ngươi có thể giải quyết, thì hãy gánh vác nhiệm vụ này và gánh vác cho tới cùng, làm cho xong việc, làm tốt và làm hết trách nhiệm của mình, cũng như giải trình với Đức Chúa Trời. Đây chính là làm bổn phận, là làm việc và làm người cho đến nơi đến chốn. Nếu ngươi không thể giải quyết được vấn đề này, thì hãy phản ánh với lãnh đạo, xem ai là người phù hợp nhất để làm việc này. Đầu tiên, ngươi phải làm hết trách nhiệm của mình; như vậy, ngươi mới giữ vững bổn phận và đứng đúng vị trí. Sau khi phát hiện vấn đề, nếu ngươi không thể giải quyết, nhưng có thể phản ánh, thì ngươi đã làm tròn trách nhiệm đầu tiên của mình. Nếu ngươi cảm thấy đây là bổn phận mình nên làm và mình có thể làm được, thì ngươi nên tìm kiếm sự trợ giúp của các anh chị em, đầu tiên là thông công về các nguyên tắc và lập kế hoạch, sau đó phối hợp hài hòa với nhau để hoàn thành việc này. Đây là trách nhiệm thứ hai của ngươi. Nếu ngươi có thể gánh vác cả hai trách nhiệm này, thì ngươi sẽ làm tốt bổn phận của mình và là một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Bổn phận của con người không gì khác ngoài hai khía cạnh này. Nếu ngươi có thể gánh vác những việc mà ngươi thấy được và làm được, làm tốt bổn phận của mình, thì ngươi hợp tâm ý của Đức Chúa Trời rồi.

Còn biểu hiện nào khác của việc đề cao và làm chứng cho mình không? (Thưa, gần đây con có biểu hiện như thế. Trong khi làm bổn phận, con bận rộn cả ngày, và có một số vấn đề trong hội thánh mà con chưa giải quyết được một cách thực tế, mà thay vào đó chỉ làm qua loa cho xong. Nhưng một số người thấy ngày nào con cũng bận rộn làm bổn phận, nên xem trọng và thán phục con. Hành vi này cũng có yếu tố đề cao và làm chứng cho mình, đúng không ạ? Con không thể nhìn thấu được việc này và luôn cảm thấy bị kìm kẹp một chút.) Đây có phải là làm chứng cho mình không? Nếu ngươi bận rộn làm bổn phận, có thể chịu khổ và không oán trách, và dân được Đức Chúa Trời chọn coi trọng, thán phục ngươi, thì đó là chuyện bình thường và không phải là do ngươi làm chứng cho mình mà ra. Nếu ngươi chỉ bận rộn làm bổn phận và không khoe khoang hay thể hiện bản thân, cũng không nói mãi về những trải nghiệm chịu khổ của mình, thì điều này không liên quan đến việc làm chứng cho mình. Mặc dù nhiều người bề ngoài trông có vẻ bận rộn khi làm bổn phận, nhưng trên thực tế, họ không mang lại thành quả nào, cũng không giải quyết được vấn đề gì. Đức Chúa Trời có khen ngợi những người

bận rộn kiểu đó không? Nếu ngươi bận rộn cả ngày với những vấn đề đơn giản mà người lĩnh hội lẽ thật và nắm được nguyên tắc có thể giải quyết trong vòng hai giờ, lại còn cảm thấy rất mệt nhọc, cảm thấy mình đã chịu khổ quá nhiều, thì đây không phải là đang tự làm mình bận rộn đôn đáo và vô ích sao? Người làm bổn phận kiểu này thì có được Đức Chúa Trời khen ngợi không? (Thưa, không.) Ngươi đang làm việc với năng suất quá kém! Đối với chuyện này, ngươi phải tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật. Có lúc người ta có rất nhiều việc phải làm và thực sự bận rộn, đó là chuyện bình thường; nhưng có lúc họ không có nhiều việc để làm, mà vẫn bận rộn. Nguyên nhân là gì? Một nguyên nhân là do công việc của ngươi không được lập kế hoạch và sắp xếp hợp lý. Ngươi phải nắm được những công tác chính yếu trong chức trách của mình, lập kế hoạch và sắp xếp chúng hợp lý, đồng thời nâng cao năng suất làm bổn phận. Bận rộn đôn đáo và vô ích sẽ không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Một trường hợp khác là khi ngươi có ý định khiến mọi người cảm thấy ngươi bận rộn, và ngươi sử dụng phương thức này cũng như hình tượng giả để đánh lừa người khác. Có những lãnh đạo và người làm công, mỗi khi nhóm họp, đều không giải quyết vấn đề thực tế, mà thay vào đó đưa ra những bình luận vô bổ, đi lạc đề không ngừng và nói mãi mà chưa đến điểm chính. Kiểu bận rộn không phấn đấu hướng tới năng suất hoặc tiến độ này gọi là tự làm mình bận rộn vô ích. Và đây là kiểu thái độ gì? Đó là làm công tác theo kiểu cho có, qua loa chiếu lệ, giết thời gian và cuối cùng vẫn cho rằng: “Dù người khác nghĩ gì hay Đức Chúa Trời nghĩ gì đi nữa, thì cũng chỉ cần lương tâm mình bình an là được. Ít nhất mình cũng không ăn không ngồi rồi, ít nhất mình cũng không ăn cơm chùa”. Bề ngoài, có vẻ như ngươi không ăn không ngồi rồi, ngươi không ăn cơm chùa, hàng ngày ngươi không tham gia nhóm họp thì cũng làm bổn phận, và mọi việc ngươi làm đều liên quan đến công tác của hội thánh, nhưng trên thực tế, nơi sâu thẳm nội tâm ngươi biết rằng những việc ngươi đang làm không hề hữu ích hoặc có giá trị gì cả, rằng ngươi đang làm cho có. Như vậy là có vấn đề. Vậy ngươi đang làm bổn phận tốt đến đâu? Ngươi biết rất rõ rằng ngươi có vấn đề, nhưng lại không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết – đây chính là qua loa chiếu lệ, tê liệt và cương ngạnh. Hậu quả của việc qua loa chiếu lệ và câu thời gian khi làm bổn phận là gì? Chắc chắn ngươi sẽ không được Đức Chúa Trời khen ngợi, bởi vì ngươi làm việc không có nguyên tắc hoặc năng suất, và làm bổn phận như thế này chỉ là đem sức lực phục vụ. Nếu ngươi bị tỉa sửa và được giúp đỡ, nhưng vẫn không hối cải, thậm chí còn oán trách, tiêu cực và chểnh mảng trong khi làm việc, thì ngươi chỉ có thể bị đào thải. Cho nên, nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật để giải quyết vấn đề qua loa chiếu lệ, thì dù ngươi làm bổn phận trong bao lâu cũng vô ích, và ngươi sẽ không đạt tiêu chuẩn làm bổn phận với lòng trung thành. Vấn đề này đáng để phản tỉnh. Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm việc có nguyên tắc, thực hành lẽ thật và làm người trung thực. Nếu có thể bước vào những lẽ thật này, thì sẽ làm bổn phận có kết quả và ít ra cũng có thể làm việc có nguyên tắc. Căn bản và mấu chốt để nâng cao năng suất nằm ở chỗ này. Nếu không có các nguyên tắc lẽ thật, thì dù có bận rộn thực hiện bổn phận đến đâu và dù làm việc bao lâu mỗi ngày, cũng sẽ không có kết quả thực sự. Khi

đánh giá việc con người có làm bổn phận với lòng trung thành hay không, Đức Chúa Trời không nhìn vào việc họ làm bổn phận trong bao lâu, mà nhìn vào những kết quả thực tế và năng suất làm việc của họ, cũng như việc họ có làm việc có nguyên tắc và hợp lẽ thật hay không. Nói một cách đơn giản, Ngài nhìn vào việc con người có lời chứng trải nghiệm thực sự và lối vào sự sống khi làm bổn phận hay không. Nếu không có bất kỳ thực tế lẽ thật nào, thì con người chỉ là người đem sức lực phục vụ, nhưng nếu họ có thể thực hành lẽ thật và làm việc có nguyên tắc, thì đó là dấu hiệu cho thấy họ đang thực hiện bổn phận như dân của Đức Chúa Trời. Thông qua so sánh này, có thể hiểu rằng chỉ những người làm bổn phận đạt tiêu chuẩn mới có thể được coi là dân của Đức Chúa Trời. Những người làm bổn phận không đạt tiêu chuẩn, luôn qua loa chiếu lệ, chỉ là người đem sức lực phục vụ. Nếu có thể đi đến chỗ hiểu được lẽ thật và làm việc có nguyên tắc, thì làm bất kỳ bổn phận nào cũng sẽ không thành vấn đề, và chỉ cần tìm tòi một thời gian thì cuối cùng sẽ có thể đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Đối với những người quá kém về tố chất hoặc luôn qua loa chiếu lệ, thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu, và việc làm bổn phận của họ chẳng qua chỉ là đem sức lực phục vụ. Đối với những người hồ đồ, những người ngu dốt và những người có nhân tính quá xấu, không chuyên tâm vào việc chính đáng, không tiếp nhận lẽ thật dù được thông công thế nào đi nữa, lại còn tiếp tục làm xằng làm bậy, thì chỉ có thể bị đào thải, để cho họ muốn tin Đức Chúa Trời thế nào thì tin. Vì vậy, nếu làm bổn phận mà không có nguyên tắc, mỗi ngày bận rộn đôn đáo và vô ích, thì phải khẩn trương tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chuyện này và đạt đến làm việc có nguyên tắc. Mỗi ngày nên có thể làm bổn phận một cách bình thường và không được thấy mình làm việc lâu giờ là đã hài lòng, quan trọng là phải năng suất và có được thành phẩm – chỉ những người như thế mới là người được Đức Chúa Trời khen ngợi và trung thành làm bổn phận.

Ngày nay, có nhiều người đi theo Đức Chúa Trời và đang thực hiện bổn phận của mình, nhưng có một bộ phận không bao giờ mưu cầu lẽ thật, khi thực hiện bổn phận thì luôn tùy ý làm bậy, làm theo ý mình, muốn làm sao thì làm vậy. Họ không phạm sai lầm lớn, nhưng không ngừng phạm những sai lầm nhỏ, ngày nào trông cũng có vẻ bận rộn, nhưng trên thực tế thì chẳng làm được bao nhiêu việc chính đáng và đang sống cho qua ngày. Cũng có thể nói rằng họ chỉ làm công việc của mình để kiếm sống. Những người như thế chẳng phải gặp nguy hiểm sao? Nếu luôn tiếp cận bổn phận của mình và sự ủy thác của Đức Chúa Trời với thái độ khinh mạn như vậy, thì hậu quả sẽ như thế nào? Làm công tác không hiệu quả và bị tước bổn phận là hậu quả nhẹ – nếu làm đủ loại việc ác thì nên bị thanh lọc, và Đức Chúa Trời sẽ giao một kẻ như vậy cho Sa-tan. Bị giao cho Sa-tan nghĩa là gì? Nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ mặc kệ họ, Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ, và họ sẽ bắt đầu đi sai đường để rồi bị trừng phạt. Các ngươi hiểu được chuyện này, phải không? Bây giờ là thời điểm Đức Chúa Trời tỏ lộ con người, và nếu ngươi nhất thời không đi đúng đường, thì Đức Chúa Trời sẽ mượn hoàn cảnh thực tế để cho ngươi cơ hội nhận thức được vấn đề của mình. Nhưng một khi ngươi biết rằng Đức Chúa Trời đã cho ngươi chút thời gian để phản tỉnh, đang cho ngươi một

cơ hội cuối cùng, mà ngươi vẫn không quay đầu, vẫn ngoan cố làm bổn phận qua loa chiếu lệ, thì Đức Chúa Trời sẽ hành động. Khi dự định hủy diệt thành Ni-ni-ve, Đức Chúa Trời có làm ngay không? Không. Khi Đức Chúa Trời hành động, bước đầu tiên của Ngài là gì? Đầu tiên, Ngài thông báo cho Giô-na, và phán bảo rõ ràng với ông về toàn bộ tiến trình sẽ như thế nào và ý của Ngài là gì. Sau đó, Giô-na đến thành Ni-ni-ve và đi khắp quanh thành, thông báo rằng: "Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!" (Giô-na 3:4). Thông điệp này đã đến tai hết thảy mọi người; đàn ông, đàn bà, người trẻ, người già, và dân chúng từ mọi ngành nghề xã hội đều nghe tin – mọi nhà đều hay biết, ngay cả nhà vua cũng nghe tin. Tại sao Đức Chúa Trời lại hành động như vậy? Nhìn vào việc này, có thể thấy rằng dù Đức Chúa Trời cứu rỗi, tỏ lộ hay trừng phạt con người, thì cách Ngài đối đãi con người đều có trình tự và nguyên tắc. Ngài không hành động tùy hứng, thấy ai không vừa mắt liền lập tức tiêu diệt. Mà thay vào đó, Ngài để chút độ chênh về thời gian. Khi để chút độ chênh về thời gian này, mục đích của Ngài là gì? (Thưa, đó là để cho con người hối cải.) Đó là để cho dân Ni-ni-ve biết Ngài định làm gì và để cho họ phản tỉnh, từng chút hiểu được tâm ý của Ngài và dần dần bắt đầu quay đầu. Có quá trình để con người nhận ra được điều này, và 40 ngày này chính là thời gian Đức Chúa Trời cho con người để quay đầu. Nếu sau 40 ngày mà họ vẫn không quay đầu và không nhận tội với Ngài, thì Ngài sẽ hoàn thành việc này theo những gì Ngài đã phán. Đó là bởi Đức Chúa Trời đã phán tất tính, đã tính tất thành – những lời này không có gì sai. Vậy thì khi nhận được tin này, phản ứng của dân Ni-ni-ve là gì? Họ có lập tức quấn bao gai và ngồi trong tro không? Không, chuyện này có một quá trình. Lúc đầu, mọi người có thể nghi ngờ: "Đức Chúa Trời định hủy diệt chúng ta, Ngài thực sự phán như vậy sao? Chúng ta đã làm gì?". Sau đó, mọi nhà đều báo tin cho nhau và cùng nhau bàn luận về việc này. Họ cảm thấy nguy cơ đã đến và họ đang đứng trước ngã rẽ sinh tử tồn vong. Vậy thì họ nên làm gì? Họ nên nhận tội và hối cải, hay hoài nghi và phản kháng? Nếu họ thực sự chọn cách hoài nghi và phản kháng, thì hậu quả sẽ là họ bị hủy diệt sau 40 ngày, nhưng nếu họ nhận tội và quay đầu, thì họ vẫn còn đường sống. Sau khi bàn luận về việc này ở mọi tầng lớp trong nhiều ngày, một bộ phận cực nhỏ người dân đã có thể có thái độ nhận tội và quay đầu. Họ đã có thể quỳ lạy, hiến tế hoặc thể hiện một số hành vi và biểu hiện tốt. Nhưng có một nhân vật quan trọng nhất đã cứu sống thành này – đó là ai? Đó chính là vua Ni-ni-ve. Ông đã ra lệnh cho cả nước, từ nhà vua cho đến tận dân thường dưới đáy xã hội, đều phải quấn bao gai và ngồi trong tro để nhận tội và hối cải với Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Sau khi một lệnh như vậy được ban hành, liệu có bất kỳ ai trong thành dám không làm không? Vua có dạng quyền lực này. Nếu ông sử dụng quyền lực trong tay để làm những việc xấu, thì người dân cả nước đã phải chịu đại họa, nhưng thay vào đó, ông đã sử dụng quyền lực này để làm những việc tốt, những việc thờ phượng Đức Chúa Trời và quay trở lại với Ngài, và thành phố được tồn tại, người dân cả nước đã được cứu sống và có hy vọng được xá tội. Chẳng phải điều này được quyết định chỉ bởi một suy nghĩ của vị vua này sao? Nếu ông nói: "Dù các ngươi có sẵn lòng hối cải hay không, ta cũng sẽ không hối cải; các ngươi

muốn làm gì thì làm. Ta không tin vào những chuyện như thế, ta cũng chưa làm gì ác cả. Ta còn có địa vị nữa, Đức Chúa Trời làm gì được ta? Ngài có thể truất ngôi của ta không? Nếu thành này bị hủy diệt thì cứ để vậy đi. Không có những dân chúng này, ta vẫn là vua như trước!". Nếu ông có ý nghĩ và tư tưởng như thế thì sao? Thì số dân chúng được cứu rỗi sẽ ít hơn nhiều, và cuối cùng Đức Chúa Trời có thể chọn lọc đưa ra khỏi đó những người sẵn lòng hối cải. Sau khi Ngài đưa họ ra, những người thà chết cũng không hối cải sẽ bị hủy diệt cùng thành, và tất nhiên vua cũng nằm trong số đó. Còn đối với những người sẵn lòng hối cải, họ sẽ có thể tiếp tục sống sau khi được Đức Chúa Trời đưa ra khỏi thành. Nhưng điều tuyệt vời nhất ở đây là vua Ni-ni-ve đã có thể đi đầu trong việc quấn bao gai và ngồi trong tro, đồng thời lệnh cho dân chúng trong thành, dù là đàn bà hay đàn ông, trẻ hay già – bất kể là ai, bất kể quan lại cấp cao đến đâu hay người dân thấp cổ bé họng thế nào – từ quý tộc cho đến dân thường, tất cả đều phải quấn bao gai và ngồi trong tro, quỳ lạy trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời, phủ phục và nhận tội, tỏ thái độ quay đầu, rời bỏ con đường ác và vứt bỏ việc ác trong tay, hối cải với Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài không hủy diệt họ. Vua Ni-ni-ve đi đầu bằng việc hối cải và nhận tội với Đức Chúa Trời, và nhờ thế mà cứu được toàn bộ dân chúng trong thành, nhiều người được lợi cùng ông. Bằng cách đi đầu trong việc làm này, quyền lực của ông đã có giá trị. Việc vị vua này dẫn dắt dân mình quay trở lại trước Đức Chúa Trời là điều mà Đức Chúa Trời ghi nhớ.

Việc thông công về nội dung kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho mình chi tiết như vậy thì có ích lợi gì cho các ngươi không? Thông công lặp đi lặp lại nhiều lần như thế này, đưa ra ví dụ, kể câu chuyện, sử dụng các phương thức và từ ngữ khác nhau để mô tả và định nghĩa – nếu người ta vẫn không hiểu, thì họ thực sự không có hiểu biết thuộc linh rồi, và những người như thế này vô phương cứu vãn. Mục đích của việc thông công chi tiết như vậy là gì? Đó là để đảm bảo rằng sau khi người ta nghe những lời này, những gì họ hiểu và tiếp nhận không phải là đạo lý, không phải là nghĩa đen, cũng không phải là một câu nói nào đó, mà là tình hình thực tế, cũng như một số lẽ thật và nguyên tắc liên quan đến thực chất của con người, sự sinh tồn và cuộc sống của họ. Nếu các ngươi có thể dùng những câu nói hoặc những ví dụ mà Ta nói đến này để đối chiếu với tình trạng thực tế của mình hoặc những điều mình bộc lộ trong cuộc sống, thì các ngươi có thể hiểu được lẽ thật và là người có hiểu biết thuộc linh. Có thể đối chiếu nghĩa là kết nối được mỗi ví dụ và sự việc được nói đến với tình trạng của ngươi, kết nối được những khía cạnh lẽ thật đang được thông công với tình trạng và những sự bộc lộ của ngươi. Nếu ngươi biết cách kết nối và vận dụng chúng, thì ngươi có hiểu biết thuộc linh, có hy vọng bước vào thực tế lẽ thật, và có thể hiểu lẽ thật. Nếu dù có nói gì, ngươi cũng không hiểu được, không đối chiếu được với bản thân, nghe cái gì cũng không thấy chúng có liên quan đến những gì mình bộc lộ, đến thực chất bản tính của chính mình, không kết hợp được chúng, thì ngươi dốt đặc cán mai và không thể tiếp thu được gì vào đầu; ngươi không có hiểu biết thuộc linh. Những người không có hiểu biết thuộc linh như thế chỉ phù hợp để đem sức lực phục vụ và không thể bước

vào thực tế lẽ thật. Con người muốn được cứu rỗi thì phải bước vào thực tế lẽ thật, muốn bước vào thực tế lẽ thật thì phải hiểu được những lời này, hiểu được những câu chuyện và tình tiết này mà Ta nói đến, cũng như mỗi sự tình, mỗi loại bộc lộ, và thực chất, biểu hiện, tình trạng của mỗi loại người là gì, đồng thời đạt đến có thể đối chiếu chúng với bản thân. Chỉ như vậy mới có thể hiểu được lẽ thật; nếu không đạt đến điểm này thì không có cách nào hiểu được lẽ thật. Cũng giống như khi người ta nuôi gà – nếu nuôi gà được nửa năm mà gà vẫn chưa đẻ trứng, thì có thể nói con gà này không đẻ trứng không? (Thưa, không.) Nếu người chủ nuôi con gà này đã ba năm và cho nó ăn ngũ cốc, rau xanh, nhưng dù cho ăn gì, nó vẫn không đẻ trứng, thì có thể nói con gà này không đẻ trứng không? (Thưa, có.) Vậy thì đối với con người, có những người, dù nghe giảng đạo thế nào, dù được thông công về lẽ thật thế nào, họ cũng không hiểu được. Đây chính là người không có hiểu biết thuộc linh. Lại có loại người, nghe xong thì có thể hiểu được, nhưng lại không đưa vào thực hành, không quay đầu. Loại người này coi như xong và cũng giống như dân thành Sô-đôm – chắc chắn phải chịu số phận là đối tượng bị hủy diệt. Những kẻ địch lại Đấng Christ thuộc loại người này; dù ngươi có thông công về lẽ thật thế nào đi nữa, họ cũng sẽ không quay đầu. Đây có phải chỉ là tâm tính cương ngạnh không? (Thưa, không.) Họ có thực chất bản tính đối địch với Đức Chúa Trời và thù hằn lẽ thật, loại người này thì khỏi nói đến chuyện hiểu được lẽ thật. Họ biến lẽ thật thành kẻ thù, căm thù lẽ thật và Đức Chúa Trời, thù hằn những điều tích cực, cho nên khi ngươi thông công về lẽ thật, họ không xem đó là lẽ thật, mà như một kiểu lý luận, học thuật hoặc đạo lý. Sau khi nghe thông công, họ trang bị cho lòng mình để sau đó có thể thể hiện và giành được lợi ích, địa vị và danh lợi cho chính mình. Đây chính là mục đích của họ. Dù ngươi thông công về lẽ thật như thế nào, dù ngươi có nói những ví dụ gì, cũng không thể cảm hóa được họ, và ngươi không thể xoay chuyển được ý đồ hay thay đổi được phương thức làm việc của họ. Họ là người không mưu cầu lẽ thật. Những người sau khi nghe không tiếp nhận và thực hành lẽ thật, thì không thể được lẽ thật thay đổi, và Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi những người như thế. Những người kiểu này về cơ bản có thể được xác định tính chất là người thù hằn lẽ thật, nói cụ thể hơn một chút, họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Đây chính là sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người bình thường.

Một số người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và thường bộc lộ một vài tâm tính bại hoại nhất định, nhưng khi có những bộc lộ đó, họ cũng có thể phản tỉnh và biết mình, có thể tiếp nhận và thực hành lẽ thật, sau một thời gian, có thể thấy sự thay đổi nơi họ. Họ là những đối tượng có thể được cứu rỗi. Có những người, bên ngoài có vẻ có thể vứt bỏ, dâng mình, chịu khổ và trả giá, nhưng trong thực chất bản tính, họ lại chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật. Khi ngươi thông công về lẽ thật với họ, họ chán ghét và chống đối. Trong các buổi nhóm họp và nghe giảng đạo, họ buồn ngủ và ngủ gật. Họ thấy nhàm chán, và dù có hiểu được những gì đang nghe, họ cũng không đưa vào thực hành. Lại có những người, có vẻ nghiêm túc nghe giảng, nhưng lòng họ không khao khát lẽ thật, và thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời là xem đó như một dạng tri thức

hoặc lý luận thuộc linh mà đánh giá. Vì thế, bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, hay nghe bao nhiêu bài giảng đạo, họ cũng không có sự thay đổi nào trong quan điểm mưu cầu địa vị và xem trọng quyền lực, hoặc trong thái độ chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật và chống đối Đức Chúa Trời của họ. Họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Nếu ngươi vạch trần họ, nói rằng: "Những gì anh đang làm là cố lung lạc lòng người, và khi anh đề cao và làm chứng cho mình, là anh đang mê hoặc mọi người và tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời. Đó là những hành động của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ", thì họ có thể tiếp nhận sự lên án như vậy không? Chắc chắn là không. Họ nghĩ gì? "Tôi làm như vậy là phải, tôi cứ làm như vậy đấy. Dù anh có lên án tôi thế nào, dù anh có nói gì hay điều anh nói có vẻ đúng ra sao, tôi cũng sẽ không từ bỏ cách làm này, nguyện vọng này và sự mưu cầu này đâu". Vậy thì xác định rồi: đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi có nói gì cũng không thể thay đổi được quan điểm, ý định, ý đồ, dã tâm hay dục vọng của họ. Đây chính là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ điển hình; không ai có thể thay đổi được họ. Dù người ta thông công về lẽ thật với họ thế nào, hay sử dụng ngôn từ hoặc lời lẽ nào, bất kể thời gian, không gian hay bối cảnh, cũng không gì có thể thay đổi được họ. Dù hoàn cảnh của họ thay đổi thế nào, dù những con người, sự việc và sự vật xung quanh họ thay đổi thế nào, dù thời đại thay đổi ra sao, hay những dấu kỳ, phép lạ Đức Chúa Trời bày tỏ vĩ đại thế nào, hoặc thậm chí dù Đức Chúa Trời có trừng phạt họ thế nào đi nữa, thì quan điểm nhìn nhận mọi sự và ý đồ của họ cũng sẽ không bao giờ thay đổi, dã tâm, dục vọng tranh đoạt quyền lực của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Cách đối nhân xử thế của họ với người khác sẽ không bao giờ thay đổi, thái độ thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời của họ cũng vậy. Khi người khác chỉ ra những gì họ đang làm là đề cao và làm chứng cho mình và cố mê hoặc mọi người, thì họ thay đổi cách nói chuyện sao cho người khác không thể nhìn ra vấn đề và không thể phân định được. Họ còn dùng một phương thức giảo hoạt hơn nữa để tiếp tục làm việc quản lý riêng của mình, đạt được mục đích nắm quyền và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây chính là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng là do thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ mà ra. Đức Chúa Trời có phán rằng Ngài muốn trừng phạt họ, nói cho họ biết kết cục của mình, biết họ sẽ bị rủa sả, thì có thể thay đổi được thực chất của họ không? Có thể thay đổi được thái độ của họ đối với lẽ thật không? Có thể thay đổi sự yêu thích danh lợi và địa vị của họ không? Không thể. Thay đổi một người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại thành một người có nhân tính bình thường, có thể thờ phượng Đức Chúa Trời, chính là việc mà Đức Chúa Trời làm, và là việc có thể đạt được. Còn biến ma quỷ, biến những kẻ đội lốt người mang thực chất của Sa-tan và thù địch với Đức Chúa Trời, thành một con người bình thường, thì có thể làm được không? Không thể. Đức Chúa Trời không làm công tác như thế. Nhân loại mà Đức Chúa Trời cứu rỗi không bao gồm dạng người này. Trong mắt Đức Chúa Trời quy định dạng người này là gì? Họ thuộc về Sa-tan, không phải là dân được Đức Chúa Trời chọn hay đối tượng được cứu rỗi. Đức Chúa Trời không muốn dạng người này. Bất kể họ đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, đã chịu bao nhiêu khổ,

hoặc đã làm những việc gì, thì ý đồ của họ vẫn không thay đổi. Họ không từ bỏ dã tâm và dục vọng của mình, càng không từ bỏ ý định và dục vọng tranh đoạt con người và địa vị với Đức Chúa Trời. Dạng người này chính là kẻ địch lại Đấng Christ đích thực.

Có những người nói: "Chẳng phải việc kẻ địch lại Đấng Christ có thể hành ác và chống đối Đức Chúa Trời chỉ là do nhất thời hồ đồ sao? Nếu Đức Chúa Trời tỏ chút dấu kỳ, phép lạ hoặc trừng phạt họ một chút, để họ có thể trông thấy Đức Chúa Trời, thì chẳng phải họ có thể thừa nhận và thuận phục Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải khi đó họ có thể tiếp nhận và thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, sẽ không tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời nữa sao? Chẳng phải là họ không có đức tin do chưa chứng kiến Đức Chúa Trời tỏ bất kỳ dấu kỳ, phép lạ nào, hoặc chưa nhìn thấy linh thể của Đức Chúa Trời, nên họ rất yếu đuối, vì thế bị Sa-tan lừa gạt sao?". Không phải vậy. Những dã tâm, dục vọng và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì tách biệt và hoàn toàn khác biệt so với người nhất thời bị lừa gạt, ngu muội và không hiểu được lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ sinh ra đã có bản tính Sa-tan và chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật. Họ chính là những Sa-tan không đội trời chung với Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời và tranh giành với Ngài đến cùng, họ là những Sa-tan sống đội lốt người. Loại người này được xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ theo thực chất bản tính của họ, vậy trong nhà Đức Chúa Trời, họ có thể đóng vai trò nào và có thể làm những việc gì? Họ làm gián đoạn, nhiễu loạn, phá hủy và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời. Những người này không thể kìm nổi việc làm những chuyện đó trong nhà Đức Chúa Trời. Họ là thứ như vậy, họ có bản tính Sa-tan, cũng giống như sói lẻn vào giữa bầy cừu, chăm chăm nuốt chửng cừu – họ chỉ có một mục đích duy nhất đó. Nói từ góc độ khác, tại sao Đức Chúa Trời lại để cho những người này xuất hiện trong nhà Ngài? Đó là để dân được Đức Chúa Trời chọn có thể phát triển khả năng phân định. Người ta có thể thấy rõ ma quỷ và Sa-tan trông như thế nào, thực chất trong hành động của nó là gì, những bộc lộ cụ thể của nó là gì, hay nó mê hoặc con người và chống đối Đức Chúa Trời trên thế gian như thế nào hay không? Khi nói đến ma quỷ và Sa-tan, người ta không thể nói rõ liệu đó là ma quỷ hay Sa-tan, họ cảm thấy trừu tượng và trống rỗng, không đủ cụ thể. Họ hỏi: "Sa-tan ở đâu?". Đáp: "Ở giữa không trung". "Vậy thì Sa-tan to lớn thế nào? Cụ thể nó làm những phép lạ nào? Cụ thể nó đối đầu Đức Chúa Trời như thế nào? Thực chất bản tính của nó là gì?". Họ cảm thấy tất cả đều rất trừu tượng, mơ hồ và trống rỗng. Tuy nhiên, thông qua những biểu hiện và sự bộc lộ của kẻ địch lại Đấng Christ, con người có thể đối chiếu những điều này với những gì Sa-tan làm và thực chất bản tính của Sa-tan, nhờ đó tất cả trở nên cụ thể và không còn trừu tượng hay trống rỗng nữa. Một khi tất cả đã trở nên cụ thể, con người có thể nghe nó nói, nhìn thấy hành vi của nó và để tâm phân định được thực chất bản tính của nó. Bằng cách này, chẳng phải khi đó họ sẽ cảm thấy thực chất của ma quỷ và Sa-tan mà Đức Chúa Trời nói trở nên cụ thể và chân thực hơn, và có thể có sự đối chiếu thực tế sao? Có những người, vóc giạc còn non nớt và chưa hiểu được lẽ thật, do chút ngu muội nhất thời, họ bị kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt và mê hoặc, thế là họ bỏ đi trong khoảng một năm. Khi trở

lại nhà Đức Chúa Trời, họ biết rằng đi theo Sa-tan cảm giác không dễ chịu. Những người này, khi mới bắt đầu đi theo kẻ địch lại Đấng Christ thì cảm thấy có đủ lý do và vô cùng tự tin, nói rằng: “Bề trên không muốn chúng tôi đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng chúng tôi vẫn cứ đi, một ngày nào đó, chúng tôi sẽ được chứng minh là đúng!”. Kết quả là sau một thời gian, họ cảm thấy họ đã đánh mất công tác của Đức Thánh Linh và không thể cảm nhận được bất kỳ ấn chứng nào trong lòng. Cảm giác như Đức Chúa Trời không còn ở với họ, cảm giác như đức tin của họ đã mất ý nghĩa và không còn phương hướng, dần dần họ ngày càng phân định được rõ hơn về kẻ địch lại Đấng Christ. Trước đây, họ tưởng rằng kẻ địch lại Đấng Christ thực sự hiểu được lẽ thật, và đi theo chúng thì họ không sai được, nhưng giờ đây họ thấy kẻ địch lại Đấng Christ có những vấn đề nghiêm trọng, kẻ địch lại Đấng Christ nói như thể hiểu được lẽ thật, nhưng lại không bao giờ thực hành lẽ thật – đây là sự thật. Họ thấy rằng họ đã đi theo kẻ địch lại Đấng Christ trong một thời gian dài như thế mà chưa đạt được chút lẽ thật nào, và thực sự rất nguy hiểm nếu tiếp tục đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, vì thế họ cảm thấy hối hận, từ bỏ kẻ địch lại Đấng Christ và sẵn lòng quay trở lại nhà Đức Chúa Trời. Sau khi nhà Đức Chúa Trời thu nhận lại những người như thế, thì họ được yêu cầu thuật lại chi tiết trải nghiệm của mình, và họ nói: “Kẻ địch lại Đấng Christ đó rất giỏi mê hoặc người. Khi đó, dù tôi có nghĩ về họ thế nào đi nữa, họ cũng có vẻ đúng đắn, nhưng kết quả là đi theo họ trong hơn một năm mà tôi không đạt được gì, không hiểu được chút lẽ thật nào và không hề có một chút thực tế lẽ thật nào cả, lại còn lãng phí thời gian quý báu. Tôi thực sự đã chịu quá nhiều tổn hại!”. Trải nghiệm thất bại này trở thành ký ức sâu sắc nhất của họ. Sau khi trở lại nhà Đức Chúa Trời, càng nghe giảng đạo, họ càng hiểu được lẽ thật và lòng càng sáng hơn. Khi họ nhớ lại quãng thời gian đi theo những kẻ địch lại Đấng Christ đó và thấy mình chịu tổn hại như thế nào, họ dần cảm thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ đích thực là Sa-tan và căn bản không có lẽ thật, rằng chỉ có Đức Chúa Trời là lẽ thật, và lần sau họ không dám đi theo một con người khác nữa. Khi lại đến lúc bầu chọn lãnh đạo, họ bỏ phiếu rất cẩn thận, nghĩ rằng: “Nếu mình bỏ phiếu cho người này người kia, thì rất có thể một kẻ địch lại Đấng Christ sẽ được chọn. Nếu mình không bỏ phiếu cho họ, thì có lẽ sẽ ngăn được chuyện kẻ địch lại Đấng Christ được chọn. Mình phải cẩn thận và đánh giá người theo nguyên tắc”. Chẳng phải giờ đây hành động của họ đã có nguyên tắc và tiêu chuẩn sao? (Thưa, phải.) Đó là điều tốt. Có những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và nói: “Tại sao việc này lại xảy đến với chúng ta? Chúng ta đã bị Đức Chúa Trời gạt bỏ sao? Ngài không quan tâm đến chúng ta nữa sao?”. Trong dạng tình huống như vậy, nếu Đức Chúa Trời bảo ngươi không đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi có đồng ý không? Không, ngươi sẽ không đồng ý. Ngươi sẽ vẫn nhất quyết đi theo họ, và Đức Chúa Trời chỉ có thể để cho ngươi làm vậy, rồi dùng sự thật dạy ngươi một bài học. Sau khi đi theo kẻ địch lại Đấng Christ một thời gian, đột nhiên ngươi thức tỉnh và thấy mình đã chịu tổn hại trong sự sống, chỉ khi đó, ngươi mới cảm thấy ân hận và sẵn lòng từ bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, một lần nữa trở về trước Đức Chúa Trời. May cho ngươi, Đức Chúa Trời đầy lòng khoan dung và thương xót, và

Ngài vẫn còn muốn ngươi. Nếu không thì ngươi hoàn toàn tiêu tùng, ngươi sẽ không còn cơ hội nào để được cứu rỗi – đi theo kẻ địch lại Đấng Christ không có cái kết tốt đẹp.

Ngươi phải thấy rõ và xác định rõ ràng kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi phải biết cách phân định những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, và đồng thời ngươi nên biết rõ rằng có nhiều điểm chung giữa thực chất bản tính của ngươi và của kẻ địch lại Đấng Christ. Đó là bởi vì hết thảy các ngươi đều thuộc về nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và điểm khác biệt duy nhất là kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn bị Sa-tan khống chế, chúng đã trở thành đồng lõa của Sa-tan và thay mặt nó nói chuyện. Ngươi cũng thuộc về nhân loại bại hoại, nhưng ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật và có hy vọng được cứu rỗi. Tuy nhiên, có nhiều điểm chung trong thực chất của ngươi và của kẻ địch lại Đấng Christ, cách làm và ý đồ cũng giống nhau. Chỉ là một khi đã nghe lẽ thật và nghe giảng đạo rồi, ngươi có thể quay đầu, và việc có thể quay đầu quyết định việc ngươi có hy vọng được cứu rỗi – đây chính là sự khác biệt giữa ngươi và kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, trong khi Ta vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi cũng nên đối chiếu và nhận thức giữa mình và kẻ địch lại Đấng Christ có những điểm chung nào, có những biểu hiện, tâm tính và khía cạnh thực chất nào giống nhau. Khi làm vậy, chẳng phải ngươi sẽ có thể biết mình rõ hơn sao? Nếu ngươi luôn cảm thấy chống đối, cho rằng mình không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, cảm thấy hết sức thù hận kẻ địch lại Đấng Christ và không sẵn lòng đối chiếu như vậy, cũng không sẵn lòng phản tỉnh bản thân và biết mình đang đi theo con đường nào, thì hậu quả sẽ là gì? Ngươi có tâm tính Sa-tan, nên rất dễ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Đó là bởi vì không có kẻ địch lại Đấng Christ nào chủ đích mưu cầu trở thành kẻ địch lại Đấng Christ cả; mà đó là bởi họ không mưu cầu lẽ thật, nên thuận theo tự nhiên mà họ đi theo con đường địch lại Đấng Christ. Chẳng phải hết thảy những người trong giới tôn giáo không yêu thích lẽ thật đều là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Những người không phản tỉnh và nhận thức được thực chất bản tính của mình, lại theo quan niệm và tưởng tượng của mình mà tin Đức Chúa Trời, từng người một đều là kẻ địch lại Đấng Christ. Một khi ngươi đã bước lên con đường địch lại Đấng Christ, một khi ngươi có địa vị, kết hợp với việc ngươi có chút ân tứ và học vấn, được mọi người khâm phục, thì khi thời gian làm công tác tăng lên, ngươi sẽ có vị trí trong lòng mọi người. Khi công tác ngươi chịu trách nhiệm ngày càng lớn, ngươi dẫn lãnh đạo ngày càng nhiều người hơn, ngày càng có nhiều vốn liếng hơn, thì ngươi sẽ trở thành một Phao-lô chính hiệu. Điều này tùy thuộc vào ngươi sao? Ngươi không có kế hoạch đi theo con đường này, nhưng làm sao ngươi lại vô thức bước lên con đường địch lại Đấng Christ? Một nguyên nhân quan trọng là nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, thì chắc chắn ngươi sẽ mưu cầu địa vị, danh vọng, ngươi sẽ tiến hành việc kinh doanh riêng, cho đến khi, cuối cùng, tự lúc nào không hay, ngươi đi theo con đường địch lại Đấng Christ. Nếu người đi theo con đường địch lại Đấng Christ không kịp thời quay đầu, thì khi có được địa vị, họ rất dễ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ – kết quả này là không tránh khỏi. Nếu không thể thấy rõ chuyện này, thì họ gặp nguy hiểm rồi, bởi vì ai cũng có tâm tính bại hoại và ai cũng thích thú danh vọng, địa vị; nếu không yêu

lẽ thật, thì họ rất dễ sa ngã do danh tiếng, địa vị. Không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, ai cũng sẽ đi theo con đường địch lại Đấng Christ và sa ngã do danh tiếng, địa vị, đây là điều không ai phủ nhận được. Ngươi nói: “Con chỉ thỉnh thoảng mới có những bộc lộ này, đó chỉ là những biểu hiện nhất thời. Dù con có cùng thực chất như kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng con vẫn khác kẻ địch lại Đấng Christ vì con không có những dã tâm lớn như họ. Ngoài ra, trong khi làm bổn phận, con cũng không ngừng phản tỉnh, ân hận và tìm kiếm lẽ thật, đồng thời hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Xét về hành vi thì con không phải là kẻ địch lại Đấng Christ và con không muốn làm kẻ địch lại Đấng Christ, do đó con không thể nào trở thành kẻ địch lại Đấng Christ được”. Có thể trước mắt, ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng liệu ngươi có thể đảm bảo mình sẽ không đi theo con đường địch lại Đấng Christ và trở thành kẻ địch lại Đấng Christ không? Ngươi có thể đảm bảo điều đó không? Không, ngươi không thể. Vậy thì làm sao để ngươi có thể đảm bảo điều đó? Cách duy nhất là mưu cầu lẽ thật. Vậy thì nên mưu cầu lẽ thật như thế nào? Ngươi có con đường hay chưa? Đầu tiên, ngươi phải thừa nhận sự thật rằng ngươi có cùng thực chất tâm tính như kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù hiện giờ ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng đối với ngươi, điều gì là chí mạng và nguy hiểm nhất? Đó chính là việc ngươi có cùng thực chất bản tính như kẻ địch lại Đấng Christ. Đây có phải là một điều tốt đối với ngươi không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không rồi. Đây là điều chí mạng đối với ngươi. Cho nên, trong khi nghe những bài giảng đạo vạch trần những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, đừng nghĩ rằng những điều này không liên quan gì đến ngươi; đây là thái độ sai lầm. Vậy thì ngươi nên có thái độ như thế nào để tiếp nhận những sự thật và biểu hiện này? Hãy đối chiếu với bản thân, thừa nhận rằng mình có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, sau đó kiểm điểm bản thân để tìm ra những biểu hiện và sự bộc lộ nào của mình là hoàn toàn giống hệt với của kẻ địch lại Đấng Christ. Đầu tiên, hãy thừa nhận sự thật này – đừng cố ngụy trang hay tạo vỏ bọc cho mình. Con đường ngươi đi là con đường địch lại Đấng Christ, vì vậy nói ngươi là kẻ địch lại Đấng Christ là phù hợp với sự thật; chỉ là nhà Đức Chúa Trời chưa xác định tính chất ngươi là như vậy và đang cho ngươi cơ hội hối cải, vậy thôi. Ngươi hiểu được không? Đầu tiên, hãy tiếp nhận và thừa nhận sự thật này, sau đó điều ngươi phải làm là đến trước Đức Chúa Trời và xin Ngài sửa dạy ngươi và ràng buộc ngươi. Đừng rời khỏi ánh sáng từ sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đừng rời khỏi sự bảo vệ của Ngài. Như vậy, khi hành động, ngươi sẽ được lương tâm và lý trí của mình ràng buộc, và ngươi cũng sẽ có lời Đức Chúa Trời soi sáng cho ngươi, dẫn dắt ngươi và đồng thời ràng buộc ngươi. Ngoài ra, ngươi sẽ có công tác của Đức Thánh Linh chỉ dẫn ngươi, sắp xếp những con người, sự việc và sự vật xung quanh ngươi để cảnh báo và sửa dạy ngươi. Đức Chúa Trời cảnh báo ngươi bằng cách nào? Đức Chúa Trời làm việc theo nhiều cách. Đôi khi, Đức Chúa Trời sẽ khiến ngươi có một cảm giác rõ ràng trong lòng, cho phép ngươi ý thức rõ rằng mình cần được ràng buộc, mình không thể hành động tùy ý được, nếu hành động sai thì sẽ làm ô danh Đức Chúa Trời cũng như tự bêu xấu mình, và thế là

ngươi thu bớt lại. Đó chẳng phải là Đức Chúa Trời đang bảo vệ ngươi sao? Đây là một cách. Có lúc Đức Chúa Trời sẽ quở trách từ bên trong ngươi và đưa ra những lời rõ ràng với ngươi để nói với ngươi rằng làm như thế là đáng xấu hổ và khiến Ngài ghê tởm, rằng làm vậy thì đáng bị rủa sả, nghĩa là Ngài dùng những lời rõ ràng để quở trách ngươi, khiến ngươi đối chiếu với bản thân. Khi quở trách ngươi như thế, mục đích của Đức Chúa Trời là gì? Ngài làm vậy để khiến lương tâm ngươi có cảm giác gì đó, và khi ngươi có cảm giác gì đó, ngươi sẽ suy xét về ảnh hưởng, hậu quả và liêm sỉ của chính mình, ngươi sẽ có chút thu bớt trong hành động và cách làm của mình. Một khi đã có nhiều thể nghiệm như vậy, ngươi sẽ thấy rằng mặc dù những tâm tính bại hoại này đã bén rễ trong con người, nhưng khi con người có thể tiếp nhận lẽ thật và thấy rõ sự thật về những tâm tính bại hoại của chính mình, thì họ có thể chống lại xác thịt một cách có ý thức; khi con người trở nên có thể đưa lẽ thật vào thực hành, thì tâm tính Sa-tan của họ được làm tinh sạch và thay đổi. Tâm tính Sa-tan của con người không phải là không thể phá vỡ hay không thể thay đổi – khi ngươi trở nên có thể tiếp nhận lẽ thật và đưa lẽ thật vào thực hành, thì tâm tính Sa-tan của ngươi sẽ tự nhiên bị công phá và thay thế. Một khi đã nếm trải vị ngọt của việc đưa lẽ thật vào thực hành, ngươi sẽ nghĩ: “Trước đây mình thật không biết xấu hổ. Dù lời nói của mình có trơ tráo đến đâu hay mình đã đề cao bản thân để được người khác tôn sùng như thế nào, mình cũng không cảm thấy xấu hổ, sau đó cũng chẳng có chút tri giác nào. Giờ đây mình cảm thấy rằng hành động như vậy là sai trái, mất mặt, và mình cảm thấy như mọi con mắt đang đổ dồn về mình”. Đây chính là việc làm của Đức Chúa Trời. Ngài cho ngươi một cảm giác, và ngươi sẽ cảm thấy như thể ngươi đang tự trách mình, sau đó ngươi sẽ không hành ác hay bám vào con đường của chính mình nữa. Tự lúc nào không hay, những cách làm mang tính đề cao và làm chứng cho mình của ngươi ngày càng giảm bớt, ngươi ngày càng thu bớt lại, và ngày càng cảm thấy rằng khi hành động như vậy, lòng ngươi thanh thản, lương tâm bình an – đây chính là sống trong sự sáng, và không còn cần phải lo sốt vó hay dùng những lời nói dối hoặc êm tai để ngụy trang cho mình nữa. Trước đây, ngươi nói dối và duy trì những lời nói dối hàng ngày để bảo vệ thể diện của mình. Mỗi lần nói dối, sau đó ngươi lại phải tiếp tục duy trì lời nói dối đó, rất sợ có thể bị lộ. Kết quả là ngươi ngày càng nói dối nhiều hơn, và về sau phải dốc hết tâm tư, vắt hết óc để duy trì những lời nói dối của mình; ngươi đang sống một cuộc sống không ra người, cũng chẳng ra quỷ, thật vô cùng mệt mỏi! Giờ đây ngươi đang mưu cầu trở thành người trung thực, và ngươi có thể cởi mở lòng mình, nói những điều thật. Ngươi không cần phải nói dối và duy trì những lời nói dối của mình mỗi ngày nữa, cũng không còn bị những lời nói dối kìm kẹp, ngươi ít khổ sở hơn nhiều, sống ngày càng nhẹ nhàng, tự do và giải phóng, và nơi sâu thẳm nội tâm, ngươi tận hưởng cảm giác bình an, vui sướng – đây là ngươi đang nếm trải vị ngọt của cuộc sống này. Và trong khi nếm trải vị ngọt của cuộc sống này, thế giới nội tâm của ngươi không còn giả dối, tà ác hay dối trá nữa. Thay vào đó, giờ đây ngươi sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời, khi có chuyện thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật, khi có chuyện thì có thể thảo luận với người khác, không tự làm theo chủ trương của mình và không còn chuyên quyền độc đoán

nữa. Ngươi ngày càng cảm thấy rằng phương thức và phương pháp làm việc trước đây của mình thật đê tiện và ngươi không muốn làm như vậy nữa. Thay vào đó, hễ cách nào hợp lẽ thật, hợp lý trí và hợp tâm ý Đức Chúa Trời, thì ngươi sẽ làm; phương thức và phương pháp làm việc của ngươi đã thay đổi. Khi ngươi có thể đạt được những điều này, thì chẳng phải điều đó đồng nghĩa ngươi đã rời khỏi con đường địch lại Đấng Christ sao? Và khi ngươi đã rời khỏi con đường địch lại Đấng Christ, chẳng phải điều đó đồng nghĩa ngươi đã bước lên con đường của sự cứu rỗi sao? Khi ngươi đã bước lên con đường của sự cứu rỗi và thường đến trước Đức Chúa Trời, thì thái độ, ý định, quan điểm, mục tiêu và phương hướng cuộc đời của ngươi không còn đối nghịch Đức Chúa Trời nữa, ngươi bắt đầu yêu những điều tích cực, và ngươi bắt đầu yêu sự công bằng, công chính và lẽ thật. Khi điều này xảy ra, nội tâm và tư tưởng của ngươi bắt đầu có chuyển biến. Khi ngươi đã bước lên con đường của sự cứu rỗi, liệu ngươi còn có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ được nữa không? Liệu ngươi còn có thể chống đối Đức Chúa Trời một cách chủ ý được nữa không? Không, ngươi không thể, và bây giờ ngươi đã thoát khỏi nguy hiểm. Chỉ bằng cách bước vào trạng thái này, con người mới đi đúng hướng trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật như vậy, họ mới có thể thoát khỏi những phiền nhiễu, khống chế và quấy nhiễu gây ra bởi bản tính Sa-tan và bản tính kẻ địch lại Đấng Christ của mình. Giờ đây ngươi đã bước lên con đường nhân sinh đúng đắn là mưu cầu lẽ thật chưa? Nếu chưa, thì hãy khẩn trương dốc sức. Nếu không thể bước lên con đường mưu cầu lẽ thật, ngươi sẽ vẫn sống trong nguy hiểm – tất cả những người bước đi con đường địch lại Đấng Christ đều có nguy cơ bị đào thải bất cứ lúc nào.

Hầu hết mọi người, trong khi thực hiện bổn phận, đều đang đánh trận với tâm tính địch lại Đấng Christ của chính mình, vì tranh đoạt danh tiếng, địa vị, tiền bạc và lợi ích mà kiệt quệ rã rời, mệt mỏi về tinh thần và thể xác. Vậy khi nào có thể giải quyết được vấn đề này? Chỉ bằng cách mưu cầu lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật, ngươi mới có thể dần dần thoát khỏi sự kìm kẹp và trói buộc của thực chất bản tính địch lại Đấng Christ của mình, đồng thời làm cho tâm tính Sa-tan của mình dần dần suy yếu và biến mất. Làm vậy, ngươi mới có hy vọng thoát khỏi quyền thế của Sa-tan. Các ngươi đã từng vì những chuyện này mà âm thầm khóc lóc, cảm thấy mình không bao giờ có thể thay đổi, không bao giờ có thể yêu lẽ thật và không bao giờ có thể làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, hận mình đến mức muốn tự tát vào mặt mình và khóc lóc đắng cay chưa? Các ngươi có nhiều lần làm vậy không? Ai mà chưa nhiều lần làm vậy, thì chẳng phải bị tê liệt sao? Người như vậy không bao giờ có thể nhận thức được rằng mình bại hoại, mà vẫn cảm thấy mình làm việc tốt, mình có tố chất và tài cán, mình hiểu được rất nhiều lẽ thật và có thể làm việc theo nguyên tắc trong rất nhiều chuyện, trong lòng cảm thấy rất yên ổn – người như vậy bị tê liệt, họ tự cho mình là tốt lành, và như thế là rất nguy hiểm! Bây giờ các ngươi có thể thực sự cảm thấy vóc giạc của mình quá nhỏ bé, mình còn cách rất xa việc thoát khỏi những tâm tính bại hoại và vẫn còn trong vùng nguy hiểm không? Những người không mưu cầu lẽ thật không có cảm giác này, những người không có công tác của Đức Thánh Linh cũng vậy. Đa số mọi người đều mơ mơ hồ hồ,

lộn xộn hồ đồ, cho rằng chỉ cần làm bổn phận theo trình tự và không hành ác, thì không phải là đang đi theo con đường địch lại Đấng Christ, chỉ cần không làm đủ loại việc ác thì không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Do vậy, đa phần họ ở trong tình trạng tê liệt, thường dương dương tự đắc, cảm thấy mình không tệ và sẽ sớm được cứu rỗi, rằng con đường địch lại Đấng Christ không liên quan gì đến họ. Có thể dùng những lời cầu nguyện hàng ngày của các ngươi để đánh giá xem liệu ngươi có đang ở trong tình trạng này hay không. Mỗi ngày, khi đến trước Đức Chúa Trời, các ngươi cầu nguyện điều gì? Nếu mỗi ngày ngươi nói: "Thưa Đức Chúa Trời, con yêu kính Ngài! Thưa Đức Chúa Trời, con sẵn lòng thuận phục Ngài! Thưa Đức Chúa Trời, con sẵn lòng hoàn thành sự ủy thác Ngài giao! Con có thể trung thành thực hiện bổn phận, con có ý chí làm thỏa lòng Ngài và được Ngài hoàn thiện. Dù con có những biểu hiện nào của kẻ địch lại Đấng Christ hay con biết mình ít đến đâu, Ngài vẫn yêu thương con và mong muốn cứu rỗi con", thì đây là biểu hiện gì? Đây gọi là tê liệt, ngươi chỉ thể hiện quyết tâm, chứ không nhận thức chút gì về thực chất bản tính của chính mình. Ngươi đang ở trong giai đoạn nhiệt tâm, và còn rất xa việc có thực tế lẽ thật. Mất bao lâu các ngươi mới có thể nói một lời cầu nguyện chân thật, nói nỗi lòng mình với Đức Chúa Trời, kể với Ngài tình hình thực tế của mình, cảm thấy bình an và vui sướng trong lòng, và cảm thấy mình đang thực sự sống trước mặt Đức Chúa Trời? Nói Ta nghe, mất bao lâu các ngươi mới có thể một lần làm được điều đó? Một tháng, hai tháng, sáu tháng hay một năm? Nếu các ngươi chưa bao giờ nói một lời cầu nguyện chân thật nào, mà vẫn cầu nguyện như người trong giới tôn giáo, luôn nói rằng mình yêu kính Đức Chúa Trời, luôn thể hiện quyết tâm, luôn nói những câu rập khuôn, thì các ngươi còn thiếu quá nhiều và không có chút thực tế lẽ thật nào. Thông thường, những người tin Đức Chúa Trời được ba hoặc năm năm thì khi đến trước mặt Đức Chúa Trời, họ sẽ không nói những lời ấu trĩ, vô tri như thế, bởi vì họ chắc chắn họ sẽ đi theo Đức Chúa Trời, họ cũng có đức tin, và họ đã hiểu rõ những lẽ thật về khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời, tâm ý của Đức Chúa Trời, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và tôn chỉ công tác của Đức Chúa Trời. Khi đến trước Đức Chúa Trời, họ chủ yếu cầu nguyện những điều gì? Một là biết mình, hai là nói một số lời chân thực: Thưa Đức Chúa Trời, hôm nay con có chút khó khăn, con đã làm một chuyện mắc nợ với Ngài, con còn thiếu sót trong một việc, và con xin Ngài bảo vệ con, dẫn dắt, khai sáng và soi sáng cho con. Người này bắt đầu nói một số điều khá chân thực liên quan đến thực tế lẽ thật, và họ không còn nói những câu thể hiện ý chí và khẩu hiệu mà những người tín hữu mới đầy nhiệt tâm hay nói. Tại sao họ không nói những điều đó? Họ cảm thấy nói những điều như vậy chẳng ích gì, những điều như vậy không thể đáp ứng được nhu cầu trong sâu thẳm nội tâm họ về lẽ thật hay nhu cầu bước vào sự sống của họ. Dù ngươi đã tin Đức Chúa Trời được bao nhiêu năm, dù ngươi làm chiếu lệ hay thật lòng đến trước Đức Chúa Trời khi cầu nguyện với Ngài, thì trong mười ngày, có bao nhiêu ngày ngươi nói những lời nói suông và câu cửa miệng đó? Ai đó có thể nói một ngày, vậy còn chín ngày khác họ cầu nguyện điều gì? Nếu những lời cầu nguyện của họ liên quan đến bổn phận và lối vào sự sống của họ thì

còn được, điều đó cho thấy rằng họ đang có chút gánh vác đối với lẽ thật, đối với lời Đức Chúa Trời và đối với bổn phận của chính mình, rằng họ không còn quá tê liệt nữa. "Họ không còn quá tê liệt nữa" nghĩa là gì? Chính là khi nói đến những chuyện liên quan đến các tâm tính bại hoại và tình trạng khác nhau của con người, thì khi nghe xong, họ có cảm giác, có ý thức, cũng có thể hiểu được. Mức độ hiểu và lĩnh hội của họ vừa đủ, và bất kể những chuyện này được giải thích thế nào, họ cũng hiểu được và gần như đạt đồng bộ được với chúng – điều này cho thấy họ đã có chút vóc giạc. Người tê liệt có những biểu hiện nào? Ngày nào họ cũng sống như vậy, không phấn đấu, không tiến bộ, và đó là lý do tại sao khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, họ cứ nói mãi những lời lẽ nhàm tai tầm thường đó. Họ không hiểu gì về lối vào sự sống, cũng không có hiểu biết thuộc linh, không có cảm giác, nghe bao nhiêu bài giảng cũng không có phản ứng gì, bất kể được thông công về lẽ thật thế nào, họ cũng cảm thấy như tất cả đều cùng một điệu, tất cả đều cùng một ý. Vậy thì họ có gì để nói với Đức Chúa Trời chứ? Điều người ta sẽ cầu nguyện và nói khi đến trước mặt Đức Chúa Trời tùy thuộc vào chuyện trong lòng họ có những lời nào muốn nói với Đức Chúa Trời và họ cảm thấy nhất định phải nói những điều đó với Đức Chúa Trời. Ít nhất trong lòng ngươi phải nhận biết các yêu cầu của Đức Chúa Trời, những khó khăn mình gặp phải và làm sao để đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu trong lòng ngươi không có gì, chỉ biết nói một vài lời êm tai, một vài khẩu hiệu, đạo lý, và chỉ làm chiếu lệ, thì đó không phải là cầu nguyện. Nếu ngươi thề non hẹn biển ngần ấy năm qua, nhưng lại chưa làm được việc thật nào, và cuối cùng ngươi vẫn có thể phản bội Đức Chúa Trời, phủ nhận Đức Chúa Trời và bỏ ngang bất cứ lúc nào, thì đây chính là không có vóc giạc. Hiện tại khi đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, nếu đa phần các ngươi có thể duy trì mối quan hệ với Đức Chúa Trời trong những chuyện liên quan đến yêu cầu của Đức Chúa Trời cũng như sự thay đổi tâm tính của chính mình, thì mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời đã được thiết lập và ngươi sẽ không đi theo con đường địch lại Đấng Christ, cũng nghĩa là ngươi sẽ có thể đi đúng hướng trong đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Bây giờ các ngươi đã rõ về các biểu hiện khác nhau của việc kẻ địch lại Đấng Christ đề cao và làm chứng cho mình, cũng như những định nghĩa về tính chất của hành vi như vậy chưa? Có sự khác biệt nào giữa biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ và biểu hiện của tâm tính bại hoại của người bình thường không? Khi thực sự gặp chuyện, các ngươi có thể so sánh được không? Liệu các ngươi có thể xem biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là biểu hiện của người bại hoại bình thường, và ngược lại không? Phân biệt hai điều này như thế nào? Đánh giá tâm tính của người ta thông qua những biểu hiện và sự bộc lộ nhất quán của họ, và đánh giá thực chất của họ từ tâm tính họ là cách chuẩn xác để xác định tính chất họ. Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật hay tôn cao Đức Chúa Trời; mà chỉ toàn đề cao và làm chứng cho mình. Biểu hiện này vô cùng rõ ràng, nổi bật, và nó hoàn toàn do bản tính Sa-tan của họ chi phối. Mặc dù người bình thường cũng đề cao và làm chứng cho mình, nhưng khi ngươi thông công về lẽ thật với họ, thì họ có thể tiếp nhận và thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, họ có

thể tiếp nhận lẽ thật, chỉ là sự thay đổi diễn ra không nhanh lắm, cũng không dễ dàng lắm đối với họ – đây chính là sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người bình thường. Bây giờ nói vậy rồi thì đã dễ phân biệt giữa họ chưa? Kẻ địch lại Đấng Christ có một đặc điểm: khi họ không yêu lẽ thật hoặc phủ nhận lẽ thật, họ có phủ nhận trực tiếp không? (Thưa, không.) Họ sử dụng phương thức nào để phủ nhận lẽ thật sao cho ngươi thấy rằng họ không thừa nhận lẽ thật? Họ sẽ dùng cách ngụy biện để phản bác ngươi, nói rằng những điều ngươi đang thông công không phải là lẽ thật, chỉ những điều họ thông công mới là lẽ thật. Chẳng hạn như họ làm chứng cho bản thân mà có người vạch trần họ, sau đó họ có những biểu hiện nào để người khác khẳng định rằng họ không yêu lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật? Ngụy biện và bào chữa là một biểu hiện, một biểu hiện khác là che đậy chân tướng sự thật, và chân tướng đó chính là ý đồ của họ. Ý đồ của họ là làm chứng cho mình để được người khác coi trọng. Họ sẽ không để ngươi biết được ý đồ của họ; họ chỉ nói những lời giả dối và êm tai, ngụy biện, lừa gạt ngươi, khiến ngươi hồ đồ, để cuối cùng ngươi nói rằng không phải họ đang làm chứng cho mình, vậy là họ đạt được mục đích rồi. Họ nói những lời giả dối và êm tai, ngụy biện, lừa gạt mọi người, họ không thừa nhận rằng họ đang làm chứng cho mình, họ không tiếp nhận việc ngươi vạch trần họ, cũng không tiếp nhận sự chỉ trích của ngươi, càng không tiếp nhận việc bị xác định tính chất trong sự thật này. Họ hoàn toàn không tiếp nhận, thậm chí còn nghĩ ra lý do, nói rằng: “Đó không phải là tôi làm chứng cho mình. Tôi nói vậy là có lý do và bối cảnh. Trong tình huống đó mà nói ra vài lời không thích hợp là chuyện hoàn toàn bình thường, đâu có phải là vấn đề. Như thế mà xem là làm chứng cho mình sao? Hơn nữa, tôi đã làm biết bao công tác này, và dù không có công lao gì, nhưng tôi cũng đã chịu khổ để làm. Nếu một số người có coi trọng và tôn sùng tôi thì cũng đâu phải là chuyện to tát gì”. Họ không nghĩ một hành vi đáng xấu hổ như thế, một hành động đáng kinh tởm như thế là chuyện to tát gì – đây có phải là thái độ tiếp nhận lẽ thật không? Họ không cảm thấy xấu hổ vì những việc ác này, lại còn cảm thấy mình không tệ – đây chính là thực chất của kẻ ác. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng việc đề cao và làm chứng cho mình là hoàn toàn chính đáng và là việc họ nên làm. Họ nghĩ: “Tôi làm việc đó bởi vì tôi có bản lĩnh đó – những người khác có xứng đáng để làm không? Tôi đã có được sự ủng hộ của mọi người, tôi đã bỏ bao công sức để làm công tác hội thánh, tôi đã lập biết bao công lớn cho nhà đức chúa trời và chịu bao rủi ro! Nếu không cho tôi phần thưởng, không cho tôi lợi ích, thì có công bằng không? Chẳng phải đức chúa trời công chính sao? Chẳng phải ngài báo ứng mỗi người dựa trên hành động của họ sao? Vậy thì chẳng phải tôi xứng đáng với sự ủng hộ của mọi người vì đã lập ngần ấy công lớn và chịu ngần ấy rủi ro sao?”. Họ cho rằng họ thực hiện bổn phận thì phải nhận được thù lao, và thù lao tối thiểu là phải có được sự ủng hộ của mọi người và có thể tận hưởng sự ủng hộ, vinh dự và phúc lợi mà họ xứng đáng được hưởng. Đây có phải là thái độ tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, không.) Vậy lẽ thật ở đây là gì? Chẳng hạn ngươi nói với họ: “Dù có chịu khổ bao nhiêu thì cũng là con người thọ tạo, và con người nên chịu khổ bởi vì họ có những tâm tính bại hoại. Chịu khổ trong khi

làm bổn phận chỉ là một cách chịu khổ. Dù có tài năng thế nào hay ân tứ gì, chúng ta cũng không nên đòi thù lao nào hay cố gắng giao dịch với Đức Chúa Trời". Đây chẳng phải là lẽ thật sao? Đây là lẽ thật cơ bản nhất mà loài thọ tạo nên hiểu được. Nhưng có thể tìm thấy lẽ thật này trong triết lý xử thế và trong tư tưởng, quan điểm của họ không? (Thưa, không.) Khi nghe lẽ thật này, họ có tiếp nhận không? Không, họ không tiếp nhận. Thái độ của họ là gì? Họ cho rằng ở trong nhà Đức Chúa Trời cũng giống như trong thế tục, bỏ công lao thì phải có thù lao, không thể làm bổn phận không công, và nếu chịu chút rủi ro thì họ nên nhận được phúc lợi và ân điển mà họ xứng đáng nhận được. Thực hiện bổn phận là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi một con người, không có chuyện thù lao trong đó. Kẻ địch lại Đấng Christ có tiếp nhận lẽ thật này không? Thái độ của họ là gì? Họ xem thường và chống đối, nói rằng: "Mấy tên ngốc các người, thế mà cũng tiếp nhận! Đó mà là lẽ thật sao? Đó không phải lẽ thật, chỉ là lừa bịp mọi người. Người người công bằng, người người bình đẳng – đó mới là lẽ thật!". Câu nói này là gì? Đây là lô-gic, tà thuyết và lý lẽ sai trái của Sa-tan. Và họ có thể mê hoặc những người không hiểu lẽ thật được không? Những người đó, họ có thể mê hoặc quá dễ dàng! Có những người yếu đuối, không hiểu được những lẽ thật liên quan đến việc thực hiện bổn phận, lại thiếu tố chất và năng lực lĩnh hội, bản thân cũng không có nhiều đức tin, và khi nghe những điều như thế, họ cảm thấy hoàn toàn có lý, họ nghĩ: "Đúng thật. Làm sao mình lại có thể ngu như thế? Hôm nay, cuối cùng mình cũng gặp được người hiểu chuyện. Những điều họ nói là đúng!". Những người này chỉ nghe và tiếp nhận những điều nghe có vẻ có đạo lý và hợp quan niệm của con người; họ không tiếp cận lời Đức Chúa Trời theo nguyên tắc rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Dù lời Đức Chúa Trời có hợp với tình cảm của con người, với tư duy và lô-gic của con người, với phong tục tập quán hay văn hóa truyền thống của con người hay không, thì lời Đức Chúa Trời vẫn là ván đã đóng thuyền, và từng câu từng chữ, từ đầu đến cuối, đều là lẽ thật. Lời Đức Chúa Trời không cần ai chất vấn hay phân tích, và bất kể hết thảy nhân loại cho rằng lời Ngài đúng hay sai, hay liệu bất kỳ ai có thể tiếp nhận hay không, thì lời Đức Chúa Trời vẫn đời đời là lẽ thật. Lời Đức Chúa Trời không cần trải qua thử thách của thời gian, cũng không cần được nhân loại ấn chứng thông qua trải nghiệm – lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ có cho là như vậy hay không? Họ cho rằng: "Đức chúa trời phải hợp lý chứ! Sự công chính của đức chúa trời nghĩa là gì? Chẳng phải nghĩa là những người chịu khổ nhiều và có nhiều năng lực nên nhận thưởng nhiều, còn những người chịu khổ ít và không có năng lực lắm, không có đóng góp gì, thì nên nhận thưởng ít sao?". Đức Chúa Trời có phán vậy không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời không phán vậy. Đức Chúa Trời phán gì? Đức Chúa Trời phán rằng thực hiện bổn phận là thiên chức của mỗi một con người, thực hiện bổn phận thì có nguyên tắc của việc thực hiện bổn phận, và mọi người đều nên thực hiện bổn phận theo các nguyên tắc lẽ thật, đó chính là những việc mà loài thọ tạo phải làm. Ở đây có đề cập gì đến thù lao không? Có đề cập gì đến phần thưởng không? (Thưa, không.) Không đề cập gì đến thù lao hay phần thưởng cả – đó là nghĩa vụ. "Nghĩa vụ" nghĩa là gì? Nghĩa vụ là điều mà con người phải làm, không thể

lấy công lao mà đòi thù lao. Đức Chúa Trời không bao giờ quy định rằng ai thực hiện bổn phận nhiều nên được ban thưởng nhiều, ai thực hiện bổn phận ít hoặc chẳng ra sao nên được ban thưởng ít – Đức Chúa Trời không hề phán như vậy. Vậy Đức Chúa Trời phán gì? Đức Chúa Trời phán rằng thực hiện bổn phận là thiên chức của mỗi một người và đó là điều mà loài thọ tạo nên làm – đây là lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ có hiểu điều này như vậy không? Họ đối đãi với những lời này của Đức Chúa Trời như thế nào? Họ sẽ đối đãi theo cách khác. Đứng trên phương diện lợi ích của bản thân, họ sẽ có sự diễn giải sai về lời Đức Chúa Trời. Nói một cách chính xác thì những gì họ làm là xuyên tạc lời Đức Chúa Trời, sử dụng những phương thức và cách hiểu riêng của họ để biến lời Đức Chúa Trời và lẽ thật thành một câu nói khác. Và tính chất của câu nói khác này là gì? Nó có lợi cho họ, nó có thể mê hoặc mọi người, và nó có thể kích động, lôi kéo mọi người. Họ biến lời Đức Chúa Trời thành cách nói của họ, như thể đó là những lẽ thật mà họ đang bày tỏ, và sau khi Đức Chúa Trời phán điều gì, họ phải thay đổi cách Đức Chúa Trời phán và nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời thành cách riêng của họ. Sau khi họ biến lẽ thật thành cách riêng của họ, đó có còn là lẽ thật nữa không? Không – mà là ngụy biện và tà thuyết. Các ngươi đã có thể phân định được chuyện này chưa? (Thưa rồi, một chút.) Sau khi nghe giảng đạo nhiều như vậy, một số người đã có được chút phân định. Vậy thực chất của việc kẻ địch lại Đấng Christ phản đối và phủ nhận lẽ thật là gì? (Thưa, đó là xuyên tạc và diễn giải sai lời Đức Chúa Trời.) Và khi xuyên tạc, diễn giải sai lời Đức Chúa Trời, ý định của họ là gì? Đó là để mọi người không tiếp nhận lẽ thật, mà thay vào đó tiếp nhận những ngụy biện và tà thuyết của họ. Họ bóp méo lẽ thật theo tư duy và lô-gic, lợi ích, quan điểm, và quan niệm của mình. Điều đó về sau có lợi cho họ, và họ cũng có thể kích động, mê hoặc một số người ngu muội vô tri, không hiểu lẽ thật. Lời của họ, ngươi mới nghe thì có vẻ đúng, nhưng nếu phân tích kỹ, ngươi sẽ thấy những dã tâm cùng quỷ kế của Sa-tan trong đó. Những dã tâm và quỷ kế của họ có mục đích gì? Mục đích là để có lợi cho bản thân họ, để khiến những cách làm và hành vi của họ có thể đứng vững, để khiến mọi người đánh giá tốt về họ, để thay đổi hành vi xấu và ác của họ thành hành vi và cách làm chính đáng, hợp lẽ thật. Như thế thì mọi người sẽ không cự tuyệt họ, và Đức Chúa Trời sẽ không định tội họ. Có lẽ họ có thể mê hoặc người khác để không bị người ta cự tuyệt, nhưng liệu họ có thể khiến Đức Chúa Trời không định tội họ được không? Liệu con người có thể thay đổi được thực chất của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Đây chính là chỗ ngu xuẩn nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ muốn sử dụng ba tấc lưỡi và "bộ óc thông minh" của mình để nghĩ ra vài loại ngụy biện và tà thuyết hòng xuyên tạc lẽ thật để lời họ có thể đứng vững, thông qua đó bác bỏ lời phán của Đức Chúa Trời và phủ nhận sự tồn tại của lẽ thật – chẳng phải như vậy là họ suy nghĩ sai lầm sao? Họ có thể đạt được mục đích của mình không? (Thưa, không thể.) Có những người hỏi khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc một số người, thì phải làm sao? Nếu những người như thế thực sự bị mê hoặc và không thể quay đầu, thì điều đó có nghĩa là họ đã bị tỏ lộ và đào thải, như vậy là đáng đời. Đây là số người khó thoát; số họ phải chết, và Đức Chúa Trời không bao giờ

có ý định cứu rỗi những người như họ. Họ trà trộn vào hội thánh, đem sức lực phục vụ một chút và hưởng chút ân điển, khi Đức Chúa Trời không còn muốn họ nữa thì Ngài giao họ cho Sa-tan. Bỗng nhiên họ nghe thấy một tà thuyết và lý lẽ sai trái, nghe xong, họ vỗ tay tán thưởng, và thế là họ bỏ đi theo Sa-tan. Đây gọi là gì? Đây là lợi dụng Sa-tan để phục vụ. Có một câu trong Sách Khải Huyền nói rằng: "Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!" (Khải Huyền 22:11). Điều này có nghĩa là con người đang được phân chia theo loại của mình. Đối với những người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ đó, đây có phải chỉ là sự bất cẩn nhất thời không? Có phải là do Đức Chúa Trời không trông chừng không? Đây gọi là đáng chết! Sau khi tiếp xúc với những người như thế một thời gian, ngươi sẽ phát hiện ra rằng họ không xứng đáng được cứu rỗi – họ quá đê tiện! Xét về phẩm chất nhân tính và việc mưu cầu lẽ thật của họ, thì bản tính của họ là tà ác và chán ghét lẽ thật, họ không xứng đáng được cứu rỗi, không xứng đáng được thừa hưởng ân điển lớn lao như thế từ Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời không cho họ ân điển này, thì đơn giản là họ sẽ không nhận được, vì thế cách chuẩn xác nhất để khái quát về họ trong hai chữ là "đáng chết".

Đề cao và làm chứng cho mình là biểu hiện chủ yếu nhất của kẻ địch lại Đấng Christ, và việc xác định thực chất của họ theo biểu hiện này là rất phù hợp và cụ thể – chứ không phải sáo rỗng. Bằng cách nhìn vào ý đồ, dã tâm, sự bộc lộ thực chất của họ, cũng như mục đích xuyên suốt trong việc làm của họ, có thể thấy rằng việc đề cao và làm chứng cho mình là một biểu hiện đặc trưng của kẻ địch lại Đấng Christ. Có kẻ địch lại Đấng Christ nào mà không bao giờ đề cao và làm chứng cho mình không? (Thưa, không.) Tại sao không? Bởi vì dã tâm và dục vọng của họ quá lớn, không khống chế nổi. Bất kể sống trong tập thể nào, nếu không ai đề cao và tôn sùng họ, họ liền cảm thấy như cuộc sống không còn giá trị hay ý nghĩa, chính vì thế họ rất hào hứng đề cao và làm chứng cho mình để đạt được mục đích. Họ sống để nên người xuất chúng, và cần được mọi người tôn sùng, đi theo, ngay cả khi những người đó giống như lũ ruồi nhặng khó chịu, tởm lợm hay toán ăn xin, họ cũng không bận tâm. Chỉ cần có người tôn sùng, đi theo họ, là họ cảm thấy yên tâm thoải mái. Nếu họ có thể nhận được những tràng pháo tay cuồng nhiệt từ người hâm mộ như ngôi sao ca nhạc, thì họ sẽ ở trên chín tầng mây, họ thích tận hưởng điều đó – đây chính là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù dạng người nào đi theo hay tôn sùng họ, kẻ địch lại Đấng Christ đều thích hết. Dù những người đi theo họ có thuộc dạng đê tiện và đáng kinh tởm nhất, dù có là súc sinh đi nữa, chỉ cần những người đó có thể đề cao và thỏa mãn dã tâm, dục vọng về địa vị của họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không chê. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có thể khống chế bản thân đừng đề cao, làm chứng cho mình và khoe khoang bản thân khắp nơi được không? (Thưa, không.) Đó là thực chất của họ. Các ngươi nói xem, dạng người nào là người thực sự đi theo Đức Chúa Trời? Trong nhân loại, có một loại người mà Đức Chúa Trời muốn tuyển chọn và cứu rỗi, và những người này có lương tâm, lý trí và liêm sỉ ở mức tối thiểu nhất. Những người khá hơn một chút thì có thể yêu lẽ thật, yêu những

điều tích cực và yêu sự công bằng, công chính của Đức Chúa Trời; họ có thể căm ghét sự tà ác và cảm thấy bất bình khi nhìn thấy những điều phi nghĩa hoặc tà ác, và ngay cả khi không thể làm gì đối với những điều này, họ vẫn căm ghét chúng – những người Đức Chúa Trời muốn tối thiểu là những người như vậy. Còn những người không có nhân tính và thực chất này thì Đức Chúa Trời không muốn họ, họ có nói nhiều như thế nào về sự tốt lành hay vĩ đại của Đức Chúa Trời đi nữa thì Ngài cũng không muốn họ. Chẳng hạn như những người Pha-ri-si trong tôn giáo tôn cao Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời bằng những lý luận suông và lời lẽ hời hợt rập hoài một điệu, ngay cả sau hai ngàn năm, họ vẫn nói không chán. Giờ đây Đức Chúa Trời đang bày tỏ rất nhiều lẽ thật, nhưng họ lại không thể nhìn thấy, họ phớt lờ, thậm chí một số người còn lên án và báng bổ. Điều đó hoàn toàn tỏ lộ họ, và từ lâu Đức Chúa Trời đã xác định tính chất họ là những người Pha-ri-si đạo đức giả, hết thảy họ đều thuộc bè lũ Sa-tan; Đức Chúa Trời đã xác định tính chất họ là ma quỷ và Sa-tan, là loài heo chó. Khi kẻ địch lại Đấng Christ đến trong một nhóm người như thế và thấy rất ít người có thể hiểu lẽ thật, không ai có sự phân định hay bản lĩnh gì, họ liền vội tranh thủ cơ hội này để thể hiện. Có những người khoe khoang rằng họ đã từng được nhận vào hai trường đại học đẳng cấp thế giới cùng lúc, nhưng cuối cùng không đi vì họ bắt đầu tin Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự ủy thác của Ngài. Sau khi nghe họ nói vậy, một số người bắt đầu đặc biệt coi trọng họ. Nếu ngươi không hiểu được lẽ thật, nếu những điều ngươi yêu thích và thế giới quan của ngươi giống của người thế tục, thì ngươi sẽ tôn sùng những người như thế này, và đó là lý do tại sao khi kẻ địch lại Đấng Christ nói những điều như thế này, ngươi sẽ bị họ mê hoặc và đánh lừa. Những kẻ địch lại Đấng Christ đề cao bản thân một cách trá hình như vậy, và những người ngu muội, không biết phân định đó bị họ mê hoặc. Cuối cùng, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rất hả hê, nghĩ rằng thủ hạ của mình người nào cũng đều không tầm thường, trong khi trên thực tế, đó đều là một đám hồ đồ, một lũ phế vật. Những ai không có năng lực lĩnh hội lẽ thật đều có thể bị Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Khi nghe Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ nói, họ cảm thấy thực sự hợp tâm tư và thị hiếu của bản thân, nên họ thích nghe. Họ không thể sử dụng tư duy bình thường để phán đoán, cũng không tìm người hiểu được lẽ thật để giúp họ phân định những chuyện như thế; chỉ cần họ thấy những điều mình đang nghe có vẻ có đạo lý thì họ sẽ sẵn lòng tiếp nhận, vì thế họ bị mê hoặc tự lúc nào không hay. Những người có năng lực lĩnh hội lẽ thật và biết phân định, khi nghe kẻ địch lại Đấng Christ nói, sẽ biết rằng người này đang cố gắng mê hoặc người khác và họ sẽ cự tuyệt. Những người hồ đồ không biết phân định đó sẽ cảm thấy kẻ địch lại Đấng Christ có học vấn, có tố chất tốt và có tiền đồ. Họ sẽ nhìn nhận mọi sự như vậy, và bị hiện tượng bề ngoài nào đó mê hoặc; họ sẽ không biết các nguyên tắc lẽ thật là gì, và họ sẽ bỏ đi theo Sa-tan. Chẳng phải những người như thế do ngu muội và vô tri mà đưa mình đến chỗ diệt vong sao? Chính là như vậy. Nếu ngươi biết phân định những biểu hiện khác nhau của việc kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên đề cao và làm chứng cho mình, hoặc những cách khác nhau khi họ làm điều đó, và ngươi có thể phán đoán mục đích cũng

như ý đồ trong lời họ, thì ngươi sẽ dễ dàng nhìn thấu được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, sau đó có thể lập tức cự tuyệt và nguyền rủa họ, không bao giờ gặp lại. Tại sao ngươi làm vậy? Bởi vì khi nhìn kẻ địch lại Đấng Christ nói năng, làm việc, ngươi sẽ ghê tởm và căm ghét họ, ngươi sẽ cảm thấy kinh tởm như thể đang nhìn ruồi nhặng và cần xua đuổi chúng đi càng sớm càng tốt. Vì thế, một khi đã phân định được những cách làm và hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi nên lập tức vạch trần họ để những người khác có thể phân định họ, sau đó khai trừ họ khỏi hội thánh theo nguyên tắc. Các ngươi có dám làm vậy không? Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn có thể làm vậy, thì điều đó cho thấy họ đã trưởng thành về vóc giạc và có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời cũng như bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu được lẽ thật và biết phân định, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không còn có chỗ đứng trong hội thánh hoặc nhà Đức Chúa Trời nữa.

Bất kể dịp gì, chỉ cần kẻ địch lại Đấng Christ có cơ hội, là họ thể hiện và làm chứng cho mình, và chỉ cần có người tôn sùng họ, nhìn họ với ánh mắt thán phục, ngưỡng mộ và kính trọng, là họ vui vẻ – không quan tâm những người đó là ai. Họ có tiêu chuẩn yêu cầu đối với những người đi theo, tôn sùng và ngưỡng vọng họ không? (Thưa, không.) Bất kể những người đó là kẻ ngu, kẻ thiểu năng trí tuệ, kẻ ác hay kẻ chẳng tin, bất kể là dạng người gì, thậm chí kể cả những người nên bị thanh trừ và đào thải, chỉ cần những người đó có thể đi theo, tôn sùng và đề cao họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều tiếp nhận, họ rất thích những người đó, lung lạc những người đó về phe mình và bảo vệ những người đó. Kẻ địch lại Đấng Christ xem những người đó như con chiên của họ, như tài sản riêng của họ, và không cho phép bất kỳ ai khác được điều chuyển, vạch trần hay xử lý những người đó. Bất kể những người đó a dua tâng bốc, xun xoe lấy lòng kẻ địch lại Đấng Christ ra sao, bất kể họ nói những điều đáng kinh tởm thế nào, kẻ địch lại Đấng Christ cũng đều vui thích; chỉ cần những người đó tán dương họ là được. Mọi điều kẻ địch lại Đấng Christ nói và làm đều là để người khác coi trọng họ, thích họ và đi theo họ, bất kể những người đi theo họ làm bao nhiêu chuyện xấu, kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ không truy cứu, và bất kể nhân tính của những người đó nham hiểm, ác độc thế nào, họ cũng không ghét bỏ. Chỉ cần những người đó đi theo và tôn sùng họ là kẻ địch lại Đấng Christ thích, chỉ cần những người đó có thể duy trì quyền thế và địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ, không chống lại hay đối lập với họ, là kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy vô cùng hài lòng – kẻ địch lại Đấng Christ là như vậy. Trái lại, kẻ địch lại Đấng Christ đối xử thế nào với những người luôn vạch trần họ, cản trở họ đề cao và làm chứng cho mình, khinh bỉ họ vì làm điều đó, cũng như những người thông công về lẽ thật với họ, có thể nhìn thấu thực chất vấn đề của họ và thực sự phân định được họ? Họ lập tức thẹn quá hóa giận, và họ đề phòng, bài xích, đả kích những người đó, cuối cùng nghĩ trăm phương ngàn kế để cô lập những người có thể phân định và phản đối họ. Nguyên nhân đằng sau việc họ làm vậy là gì? Đó là bởi vì khi đang đề cao và làm chứng cho mình, họ luôn nghĩ rằng những người đó thật chướng mắt, là cái gai trong mắt, và những người đó sẽ phân định, từ bỏ họ, vạch trần họ, làm hỏng chuyện tốt của họ. Chỉ cần nhìn thấy những người

đó, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cảm thấy bất an trong lòng và luôn muốn xử lý những người đó, nghĩ rằng chỉ cần họ có thể xử lý những người đó, thì khi họ đề cao và làm chứng cho mình lần nữa, sẽ không còn ai vạch trần hay cản trở họ, và họ sẽ có thể hành ác không chút e dè. Đây chính là nguyên tắc hành động của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể những người tán dương, khen ngợi hay đề cao họ là dạng người gì, bất kể những gì những người đó nói có phù hợp với sự thật hay không, ngay cả khi họ đang nói dối, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẵn lòng tiếp nhận, họ sẽ thích nghe, và từ tận đáy lòng họ sẽ thích những người đó. Họ không quan tâm những người đó có vấn đề gì, và dù có phát hiện ra vấn đề nơi những người đó, họ cũng sẽ che giấu, bao che và không hé răng nửa lời. Chỉ cần kẻ địch lại Đấng Christ có những người đó bên cạnh, đi theo và tán dương họ, là họ cảm thấy vui thích. Đây chính là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có thể làm những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm này không? Chẳng hạn như giả sử các ngươi là lãnh đạo và người làm công trong hội thánh, những người có địa vị và thân phận trong dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu các anh chị em coi trọng ngươi, tán dương ngươi, nịnh hót ngươi và thường xuyên khen ngợi ngươi, nói rằng ngươi giảng đạo hay, ngoại hình cũng đẹp, rằng đối với họ, ngươi là lãnh đạo tốt nhất, thì ngươi sẽ cảm thấy thế nào? Ngươi có thể phân định được ý định đằng sau lời họ không? Ngươi có thể từ bỏ và tránh xa những người như thế không? Nếu không thì ngươi rơi vào nguy hiểm rồi. Ngươi biết rõ rằng ngoại hình mình không ra gì, cũng không thể thông công về thực tế lẽ thật, mà ngươi vẫn cảm thấy vui mừng khi nghe người ta tán dương mình như vậy, và luôn muốn gần gũi, đề bạt những người như thế, chẳng phải như vậy là ngươi gặp phiền phức rồi sao? Như vậy là ngươi gặp nguy hiểm rồi.

Khi các lãnh đạo và người làm công đang làm việc, có lúc họ được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, họ có thể nói về một số trải nghiệm thực sự, tự nhiên sẽ có những người coi trọng và tôn sùng họ, tự nhiên sẽ có những người đi theo họ như hình với bóng – những lúc như thế, họ nên tiếp cận những chuyện này như thế nào? Ai cũng có những điều mình thích, ai cũng có lòng tham hư vinh; nếu nghe ai đó nói một cách tán thành và tâng bốc mình, thì sẽ rất thích. Đây là cảm giác bình thường và không phải là vấn đề lớn. Tuy nhiên, nếu họ đề bạt và trọng dụng người có thể hết lời tán dương họ, a dua nịnh hót họ, thì như vậy là nguy hiểm rồi. Đó là bởi vì những người thích a dua nịnh hót và khen ngợi người khác hết thảy đều vô cùng khéo đưa đẩy và giả dối, họ không phải là người trung thực hay chân thật. Ngay khi những người như thế có địa vị, họ sẽ không mang lại lợi ích cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn hay công tác của hội thánh. Những người này gian xảo, và họ dễ phá hoại nhất. Những người tương đối chính trực sẽ không bao giờ hết lời tán dương người khác. Ngay cả khi trong lòng họ tán thành ngươi, họ cũng sẽ không nói ra, và nếu họ phát hiện thấy ngươi có khuyết điểm hoặc làm điều gì sai trái, thì họ sẽ chỉ ra cho ngươi. Nhưng một số người không thích người ngay thẳng, và khi bị ai đó chỉ ra khuyết điểm hoặc trách cứ, họ sẽ chèn ép và bài xích người đó, thậm chí còn chộp lấy những khuyết điểm và điểm yếu của người đó để liên tục xét đoán và lên án người ta. Khi làm vậy, chẳng phải

họ đang chèn ép và làm hại người tốt sao? Làm những chuyện như thế này và bức hại những người tốt như vậy, chính là điều mà Đức Chúa Trời ghê tởm nhất. Bức hại người tốt là việc làm thất đức! Và nếu người nào bức hại rất nhiều người tốt, thì đó là ma quỷ. Các lãnh đạo và người làm công nên đối xử công bằng và yêu thương với tất cả mọi người, đồng thời nên làm việc theo nguyên tắc. Nhất là khi ngươi có những người nịnh nọt và tâng bốc ngươi, xoay quanh ngươi, thì ngươi cũng phải đối đãi họ một cách đúng đắn, trợ giúp họ bằng tình yêu thương, và làm sao để họ lo làm việc chính của mình và không học cái kiểu a dua nịnh hót của người ngoại đạo; hãy nói rõ lập trường và quan điểm của ngươi, khiến họ cảm thấy bẽ mặt và hổ thẹn để không bao giờ làm vậy nữa. Nếu ngươi có thể giữ vững nguyên tắc và đối đãi công bằng với người khác, thì chẳng phải những tên hề đê tiện và những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan này sẽ cảm thấy xấu hổ sao? Làm như thế sẽ khiến Sa-tan hổ thẹn và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Những người thích a dua nịnh nọt người khác tin rằng các lãnh đạo và người làm công ai cũng yêu thích người a dua nịnh nọt họ, và hễ ai nói gì tán dương hoặc lấy lòng họ, thì lòng tham hư vinh và địa vị của họ sẽ được thỏa mãn. Những người yêu lẽ thật thì không thích cái kiểu này, trong lòng đặc biệt ghê tởm, kinh tởm cái kiểu này. Chỉ lãnh đạo giả mới thích cái kiểu này. Nhà Đức Chúa Trời có thể không ca ngợi hay khen ngợi họ, nhưng nếu dân được Đức Chúa Trời chọn ca ngợi và khen ngợi họ, thì họ cảm thấy rất thỏa mãn và vô cùng thích thú, cuối cùng họ cũng có được chút an ủi từ đó. Kẻ địch lại Đấng Christ càng thích cái kiểu này hơn nữa, và điều họ thích nhất là khi những người như thế này gần gũi họ, xoay quanh họ. Như vậy chẳng phải phiền phức rồi sao? Kẻ địch lại Đấng Christ chính là như thế; họ thích có người ca ngợi và khen ngợi họ, tôn sùng và đi theo họ, còn người mưu cầu lẽ thật và tương đối chính trực thì không thích cái kiểu như vậy. Ngươi phải gần gũi những người có thể nói thật với ngươi; có những người này bên cạnh thì vô cùng ích lợi cho ngươi. Nhất là những người mà khi phát hiện vấn đề ở ngươi thì dám trách cứ ngươi, vạch trần ngươi, có những người tốt như vậy xung quanh thì ngươi có thể tránh khỏi lạc lối. Họ không quan tâm địa vị của ngươi là gì, hễ phát hiện thấy ngươi làm chuyện gì đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật, là họ liền trách cứ và vạch trần ngươi nếu cần. Chỉ những người như vậy mới là người chính trực, người có tinh thần chính nghĩa, và dù họ có vạch trần, chỉ trích ngươi thế nào đi nữa, cũng đều giúp ích cho ngươi, cũng đều là giám sát, đốc thúc ngươi. Ngươi phải gần gũi những người như thế; có những người như thế ở bên cạnh trợ giúp thì ngươi sẽ tương đối an toàn hơn nhiều – đây chính là có sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Có những người hiểu lẽ thật và giữ vững nguyên tắc ở bên cạnh giám sát ngươi mỗi ngày là vô cùng ích lợi cho ngươi thực hiện tốt bổn phận và công tác của mình. Ngươi phải tuyệt đối không được để những người khéo đưa đẩy, giả dối, a dua tâng bốc và nịnh hót làm trợ thủ cho mình; có những người như thế bám lấy ngươi giống như có ruồi nhặng hôi thối trên người, ngươi sẽ tiếp xúc với rất nhiều vi khuẩn, vi-rút. Những người như thế dễ quấy nhiễu ngươi và ảnh hưởng đến công tác của ngươi, họ có thể khiến ngươi sa vào cám dỗ và lạc lối, và họ có thể mang đến tai họa, tai ương cho ngươi. Ngươi phải tránh xa

họ, càng xa càng tốt, nếu ngươi có thể phân định được rằng họ có thực chất của kẻ chẳng tin và khiến họ bị thanh trừ khỏi hội thánh, thì càng tốt. Một khi người chính trực mưu cầu lẽ thật thấy ngươi có vấn đề, thì bất kể địa vị của ngươi là gì, bất kể ngươi sẽ đối xử với họ ra sao, ngay cả khi ngươi sẽ cách chức họ, thì họ cũng sẽ nói thật với ngươi. Họ sẽ không bao giờ cố gắng che đậy hay ngập ngừng ấp úng. Có thêm nhiều người như thế này quanh mình thì có ích biết bao! Khi ngươi làm chuyện gì đi ngược lại nguyên tắc, họ có thể vạch trần ngươi, nêu ý kiến về vấn đề của ngươi, và chỉ ra những vấn đề, thiếu sót của ngươi một cách thẳng thắn, trung thực; họ sẽ không cố giúp ngươi giữ thể diện, thậm chí còn không cho ngươi cơ hội tránh mất mặt trước nhiều người. Ngươi nên đối đãi với những người như vậy thế nào? Trừng trị họ hay gần gũi họ? (Thưa, gần gũi họ.) Đúng vậy. Ngươi nên mở lòng và thông công với họ rằng: “Vấn đề mà anh đã chỉ ra cho tôi là đúng. Lúc đó, lòng tôi còn ham hư vinh và địa vị. Tôi cảm thấy mình đã làm lãnh đạo nhiều năm như vậy, mà không những anh không giữ thể diện cho tôi, lại còn chỉ ra những vấn đề của tôi trước mặt rất nhiều người, nên tôi không tiếp nhận được. Nhưng giờ đây, tôi thấy những việc mình làm quả thực là không phù hợp với nguyên tắc và lẽ thật, tôi không nên làm vậy. Vị trí lãnh đạo thì có gì chứ? Chẳng phải đó chỉ là bổn phận thôi sao? Chúng ta đều đang thực hiện bổn phận, đều bình đẳng về địa vị. Chỉ khác ở chỗ tôi gánh nhiều trách nhiệm hơn một chút, vậy thôi. Nếu sau này anh phát hiện ra bất kỳ vấn đề nào, thì cái gì nên nói, anh cứ việc nói, không có chuyện ân oán cá nhân nào giữa chúng ta đâu. Nếu có khác biệt trong cách lĩnh hội lẽ thật, thì chúng ta có thể thông công cùng nhau. Trong nhà Đức Chúa Trời, cũng như trước Đức Chúa Trời và lẽ thật, chúng ta sẽ đoàn kết, không chia rẽ”. Đây là thái độ thực hành và yêu lẽ thật. Nếu muốn tránh xa con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi nên làm gì? Ngươi nên chủ động gần gũi với những người yêu lẽ thật, những người chính trực, ngươi nên gần gũi những người mà khi phát hiện ra vấn đề của ngươi, có thể chỉ ra vấn đề, có thể nói thật và chỉ trích ngươi, nhất là những người mà khi phát hiện ra vấn đề của ngươi thì có thể tỉa sửa ngươi – đó là những người ích lợi cho ngươi nhất, và ngươi nên trân quý họ. Nếu bài xích và từ bỏ những người tốt như thế, ngươi sẽ đánh mất sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và tai họa sẽ dần đến với ngươi. Khi gần gũi những người tốt và những người hiểu lẽ thật, ngươi sẽ có được sự bình an và niềm vui, cũng như tránh xa tai họa. Khi gần gũi những kẻ tiểu nhân, những kẻ vô liêm sỉ và những kẻ xu nịnh thì ngươi sẽ lâm nguy. Không những ngươi dễ bị lừa bịp, lừa gạt, mà tai họa còn có thể ập đến với ngươi bất cứ lúc nào. Ngươi phải biết loại người nào có thể ích lợi cho ngươi nhất – đó chính là những người có thể nhắc nhở ngươi khi ngươi làm sai, hoặc khi ngươi đề cao, làm chứng cho chính mình và mê hoặc người khác, đó là những người có ích lợi cho ngươi nhất. Gần gũi những người như thế là con đường đúng đắn để đi. Các ngươi có thể làm được như vậy không? Nếu ai nói gì làm tổn hại sĩ diện của ngươi, làm ngươi oán giận cả đời, và nói rằng: “Tại sao anh lại vạch trần tôi? Tôi chưa bao giờ bạc đãi anh. Tại sao anh lại luôn gây khó dễ cho tôi?”, và ngươi ôm hận trong lòng, bắt đầu có khoảng cách với người đó, trong lòng luôn nghĩ: “Tôi là

lãnh đạo, tôi có thân phận và địa vị này, tôi sẽ không cho phép anh nói kiểu đó", thì đây là dạng biểu hiện gì? Đây là không tiếp nhận lẽ thật, lại còn phân cao thấp với người khác, có chút bất chấp lý lẽ. Chẳng phải đây là lòng tham địa vị của ngươi đang hoành hành sao? Điều này cho thấy những tâm tính bại hoại của ngươi quá nghiêm trọng. Những người luôn có lòng tham địa vị là người có tâm tính địch lại Đấng Christ nghiêm trọng. Nếu còn có thể hành ác, thì họ sẽ rất nhanh bị tỏ lộ và đào thải. Việc con người có thể cự tuyệt và không tiếp nhận lẽ thật là rất nguy hiểm! Luôn có lòng tranh đoạt địa vị và luôn muốn tham hưởng lợi ích của địa vị là dấu hiệu nguy hiểm. Khi lòng người ta luôn bị địa vị kìm kẹp, họ còn có thể thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc được không? Nếu người ta không thể thực hành lẽ thật, luôn hành động vì danh lợi, địa vị, và luôn lợi dụng quyền lực của mình để làm việc gì đó, thì chẳng phải họ là một kẻ địch lại Đấng Christ rành rành đang hiện nguyên hình sao?

Những biểu hiện như đề cao và làm chứng cho mình là những biểu hiện thường thấy nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù là trong cuộc sống thường ngày, trong cách họ đối nhân xử thế, hay trong đời sống hội thánh, luôn có thể thấy được những biểu hiện này, bởi vì những biểu hiện này là sự bộc lộ của những tâm tính bại hoại. Chẳng hạn như các lẽ thật về cách tiếp cận bổn phận, cách đối đãi phân định người khác là những lẽ thật mà chúng ta đã nói đến khi thông công. Có phải là các ngươi biết những biểu hiện cụ thể của những điều này trong cuộc sống thường nhật của mình, nhưng không thể cảm nhận được đó là vấn đề không? Hay là các ngươi chưa bắt đầu bước vào dựa trên những vấn đề cụ thể này? Nếu các ngươi chưa bắt đầu với phương diện tâm tính, hoặc đôi khi bộc lộ những biểu hiện này nhưng lại không biết đó có phải là vấn đề tâm tính hay không, vì thế không để ý, thì các ngươi còn cách rất xa sự thay đổi tâm tính. Nếu ngươi không ý thức được rằng những biểu hiện này là ngươi đang đề cao và làm chứng cho mình, nếu ngươi không biết rằng những biểu hiện này là do tâm tính bại hoại của ngươi chi phối, và ngươi xem chúng như một dạng tính cách, một cách làm hoặc nhận thức bẩm sinh, thì ngươi đã xem nhẹ chúng, và không xem chúng là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của mình, vậy thì ngươi sẽ khó mà thay đổi tâm tính bại hoại có liên quan. Cái mà con người có thể ý thức được là liên quan đến tâm tính, dù là cách làm hay tình trạng của họ, dù là hành vi bề ngoài hay lời lẽ và câu nói của họ, dù là tư tưởng, quan điểm hay sự lĩnh hội của họ về chuyện gì đó, chỉ cần nó liên quan đến thực chất tâm tính, thì họ nên luôn xem nó là một sự thể hiện hoặc bộc lộ của thực chất bản tính của con người. Như vậy, chẳng phải nhận thức của họ sẽ rộng mở hơn sao? Họ sẽ không chỉ nhận thức những chuyện lớn, như việc mình chống đối Đức Chúa Trời, không yêu lẽ thật, tham địa vị, hoặc dùng lời lẽ mà mê hoặc mọi người, mà họ còn nhận thức được mọi chuyện, từ những chuyện nhỏ như một vài tâm tư, ý niệm và ý định, cho đến những chuyện lớn như luận điệu hoặc câu nói. Ta vừa đề cập đến tổng cộng sáu điều, trong đó có tư tưởng, quan điểm, cũng như sự lĩnh hội của con người về chuyện gì đó. Tư tưởng và quan điểm là những thứ tồn tại trong ý thức và tư tưởng của con người; sự lĩnh hội là điều người ta đã nhận thức được rồi và có thể

hình thành những câu chữ và câu nói cụ thể về nó; rồi có hành vi và ngôn ngữ. Tổng cộng có bốn điều này. Còn có câu nói và luận điệu. Câu nói và luận điệu đối lập với điều gì? (Thưa, ý định và tâm tư, ý niệm.) Tâm tư, ý niệm là những điều khá mơ hồ, vô thức nảy sinh trong tâm trí. Chúng chưa được định nghĩa rốt cuộc là đúng hay sai, chỉ là trong suy nghĩ, và chúng chưa thành hình trong ngươi, trong khi luận điệu nêu ra thì đã thành hình. Tổng cộng có ba nhóm và sáu điều. Hãy xem sáu điều này là con đường để mổ xẻ thực chất các tâm tính bại hoại của các ngươi và đạt được sự thay đổi tâm tính, từ nay trở đi hãy bắt đầu nhận thức những tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của chính mình từ sáu điều này, có như vậy ngươi mới có thể thực sự biết mình.

Sau khi nghe nội dung thông công hôm nay, các ngươi có cần chút thời gian để hấp thụ những gì mình nghe không? Khi nhóm họp cùng nhau, các ngươi có thể thông công về một chút sự sáng hoặc đối chiếu với bản thân dựa trên cơ sở này không? Đây là điều mấu chốt và hữu ích nhất cho các ngươi. Khi nhóm họp cùng nhau, các ngươi cần thông công, trao đổi ý kiến và thảo luận về những trải nghiệm và lĩnh hội của mình – như vậy là hiệu quả nhất. Trước đây, chúng ta luôn sử dụng từ “suy ngẫm”, thông tục gọi là “nhai lại”. Nó có nghĩa là đọc nhiều hơn, cầu nguyện-đọc nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn và tìm kiếm nhiều hơn, để lấy những gì ngươi hiểu được lúc đang nghe, cũng như những gì ngươi chưa hiểu được và xem là đạo lý, những điểm quan trọng, những điểm mà mọi người đều hiểu lầm và những điểm ngươi chưa hiểu ra được, rồi tập trung vào tất cả những điều đó khi thông công – “nhai lại” nghĩa là vậy. Như vậy, ngươi sẽ ngày càng hiểu rõ ràng và chuẩn xác về chi tiết những lẽ thật này, những điểm khác biệt khác nhau giữa các lẽ thật và các định nghĩa của mỗi lẽ thật. Các ngươi cảm thấy những lẽ thật khác nhau mà mình hiểu được và thực hành trong những năm gần đây trở nên mơ hồ hơn hay rõ ràng hơn trước? (Thưa, rõ ràng hơn.) Và trong những năm qua, đã có sự thay đổi lớn nào trong con đường tin Đức Chúa Trời của các ngươi, phương hướng làm người, cũng như ý định, động cơ và nguồn gốc đằng sau việc thực hiện bổn phận của các ngươi chưa? (Thưa, sau khi trải qua một số sự sửa phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, đồng thời ăn uống lời Đức Chúa Trời, con cảm thấy đã có chút thay đổi.) Có sự thay đổi là đúng, nó phải như thế. Có những người đến tận bây giờ vẫn còn thờ ơ và không hề thay đổi chút nào sau khi nghe bao nhiêu bài giảng như vậy. Trong sâu thẳm nội tâm họ không xúc động, nghĩa là không buổi nhóm họp hay thông công nào có thể thay đổi được phương hướng họ đang đi – họ quá tê liệt, ngớ ngẩn! Giờ đây con đường được cứu rỗi nên ngày càng rõ ràng hơn, và những người có trải nghiệm đều thấy rất minh bạch, rất rõ ràng những phương thức cũng như mục đích Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Sau khi tin Đức Chúa Trời trong ngần ấy năm qua, nếu ngươi vẫn không biết Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào và Ngài làm tinh sạch họ khỏi sự bại hoại ra sao, thì điều đó cho thấy ngươi không hiểu lẽ thật chút nào, cũng không có chút nhận thức nào về công tác của Đức Chúa Trời. Những người như thế chẳng phải đều hồ đồ trong đức tin sao?

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

MỤC 5. HỌ MÊ HOẶC, LÔI KÉO, ĐE DỌA VÀ KHỐNG CHẾ MỌI NGƯỜI

Phần bổ sung
Câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo

Trước khi chúng ta chính thức bắt đầu mối thông công ngày hôm nay, hãy để Ta kể một câu chuyện. Tất cả các ngươi đều thích nghe kể chuyện phải không? (Thưa, phải.) Vậy có một nguyên tắc nào trong việc nghe kể chuyện không? Trong những câu chuyện đang được kể, ngươi nên có thể ngộ ra được một phương diện lẽ thật, hiểu được một phương diện tâm ý của Đức Chúa Trời, nhận thức được một phương diện trong thực chất bản tính của con người, hoặc phát hiện ra thực tế lẽ thật mà con người nên thực hành và bước vào trong câu chuyện. Đây là ý nghĩa của việc kể chuyện, chứ không phải là tán gẫu, càng không phải là ngồi lê đôi mách. Có những người, khi nghe kể chuyện, chỉ nghe hiểu được sự tình – họ là loại người gì? (Thưa, người có tố chất kém.) Tố chất kém nghĩa là họ không có tư tưởng; chủ yếu là họ không có hiểu biết thuộc linh. Dù có nghe câu chuyện gì, họ cũng chỉ có thể nhớ được những sự tình trong câu chuyện hoặc có được một ít quy định trong chuyện được kể. Nhưng khi nói đến những lẽ thật khác nhau mà người ta nên hiểu được từ trong câu chuyện này, thì họ nghe không hiểu, không hiểu được hoặc ngộ ra được. Đây chẳng phải là biểu hiện của việc không có hiểu biết thuộc linh nhất sao? (Thưa, phải.) Giữa các ngươi, có ai có loại biểu hiện này sau khi nghe kể chuyện không? Sau khi nghe xong, họ không nghe hiểu được gì, cảm thấy câu chuyện này không có ý nghĩa, kể hay không đều được. Những người như thế có năng lực lĩnh hội không? Khi nghe kể chuyện, các ngươi có thể nhận được chút lợi ích từ những sự tình trong đó không? Dù có thể hiểu được lẽ thật từ đó hay không, các ngươi cũng nên hiểu được nguyên tắc của việc nghe kể chuyện Ta vừa nói đến. Bây giờ hãy cùng bắt đầu với câu chuyện.

Có một cậu bé tên là Tiểu Bảo. Gần đây, có một người chú đến nhà cậu, và người chú này thường ra ngoài rao truyền phúc âm với cha mẹ của Tiểu Bảo. Một hôm, cha mẹ Tiểu Bảo ra ngoài giải quyết công chuyện, ở nhà chỉ còn người chú này và Tiểu Bảo. Sau đó, đã có câu chuyện xảy ra. Vì Tiểu Bảo chưa quen lắm với người chú này, nên anh ta đã đi tới làm thân với Tiểu Bảo trong khi cậu đang chơi. Anh ta nói với Tiểu Bảo rằng anh ta biết cậu và thậm chí còn biết tên cậu. Tiểu Bảo rất vui và cho rằng người chú này không thể là người xấu. Rồi người chú này hỏi Tiểu Bảo: “Tiểu Bảo này, bình thường lúc nói chuyện, ba mẹ con có bao giờ nhắc đến chú không?”. Tiểu Bảo nghĩ một lúc và nói: “Con không biết”. Người chú này nói: “Con là đứa trẻ trung thực. Có gì nói nấy mới là bé ngoan”. Rồi anh ta lại hỏi Tiểu Bảo: “Ba mẹ con rốt cuộc có từng nhắc đến chú không?”. Tiểu Bảo vẫn nói rằng cậu không biết. Người đàn ông tiếp tục: “Tiểu Bảo, ngoan nào, nếu con nói thật cho chú biết, chú sẽ cho con kẹo”. Tiểu Bảo suy nghĩ một lúc, nhưng vẫn nói rằng cậu không biết. Người chú này ngẫm nghĩ: “Dùng cách gì

để khiến thằng bé nói thật với ta đây nhỉ?". Người chú này nghĩ ngợi một lúc, rồi nói với Tiểu Bảo: "Tiểu Bảo này, ba mẹ con tin Đức Chúa Trời, chú cũng vậy. Chú là bạn tốt nhất của ba mẹ con. Cả ba mẹ con lẫn chú đều tin Đức Chúa Trời, và con cũng tin Đức Chúa Trời. Con có biết Đức Chúa Trời thích những đứa trẻ thế nào không?". Tiểu Bảo suy nghĩ và nói: "Con không biết". Người chú này nói: "Đức Chúa Trời thích những đứa trẻ trung thực, không nói dối. Chuyện gì biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết. Đó gọi là đứa trẻ trung thực, và Đức Chúa Trời thích những đứa trẻ như vậy". Tiểu Bảo suy nghĩ và nói: "Vâng ạ". Sau đó cậu bé đã không còn nói rằng cậu không biết nữa. Rồi người chú này lại nói: "Nếu con nói thật với chú, thì con sẽ là đứa trẻ trung thực, đứa trẻ được Đức Chúa Trời yêu thích". Tiểu Bảo suy nghĩ và nói: "Vậy thì được ạ". Người chú này hỏi: "'Vậy thì được ạ' nghĩa là gì?". Tiểu Bảo nói: "Có nghĩa là ba mẹ con cũng từng nói chuyện về chú". Thế là người chú này tiếp tục hỏi dồn xem họ từng nói gì và bảo Tiểu Bảo phải là một đứa trẻ trung thực, không được nói dối nhiều lần. Tiểu Bảo nói: "Ba mẹ con nói rằng chú không phải là đứa trẻ tốt. Ba mẹ nói rằng chú không thật thà lắm và họ nên cẩn thận khi nói chuyện với chú". Người chú này lại hỏi: "Ba mẹ còn nói gì nữa không?". Tiểu Bảo đáp: "Con không nhớ được". "Ngoan nào!", người chú này nói. Thế là Tiểu Bảo đáp: "Ba mẹ nói rằng họ không nên nói tất cả với chú". Rồi người chú này tiếp tục hỏi dồn và Tiểu Bảo đã kể với anh ta rất nhiều. Trong lòng người chú này ngày càng cảm thấy bất an và nói với Tiểu Bảo: "Tiểu bảo này, con thật là một đứa trẻ ngoan, là một đứa trẻ được Đức Chúa Trời yêu thích bởi vì con là người trung thực và con đã nói cho chú bất cứ điều gì con biết". Lúc này, Tiểu Bảo đã không còn đề phòng người chú này như lúc đầu nữa, cũng không còn hỏi gì cũng đáp "Con không biết" nữa. Cậu muốn kể hết mọi chuyện cho người chú này biết, để anh ta biết được những gì anh ta không biết – chỉ cần anh ta hỏi thì Tiểu Bảo sẽ nói cho anh ta. Người đàn ông cũng tiết lộ với Tiểu Bảo: "Biệt danh của chú là Đại Bảo, nên con thấy không, con gọi là Tiểu Bảo, còn chú gọi là Đại Bảo. Chẳng phải chúng ta nên trở thành những người bạn tốt nhất sao?". Tiểu Bảo đáp: "Vâng". Trao đổi qua lại như vậy, họ đã nói về rất nhiều chuyện, và càng nói, họ càng cảm thấy vui vẻ hơn. Tiểu Bảo cũng được ăn kẹo và không còn đề phòng người chú này nữa. Rồi người chú này yêu cầu Tiểu Bảo rằng: "Sau này nếu ba mẹ có nói gì về chú nữa, con có thể nói cho chú biết được không?". Tiểu Bảo nói: "Vâng, tất nhiên là có thể rồi, bởi vì chúng ta là bạn tốt mà". Tiểu Bảo không còn đề phòng người chú này nữa, và người chú này cũng đạt được những thông tin mà anh ta muốn từ cậu bé. Từ hôm đó trở đi, họ đã trở thành những người bạn rất thân nhau. Mỗi khi cha mẹ Tiểu Bảo nói gì đó về người chú này, cậu bé lại nhanh chóng kể với anh ta. Người chú này cũng hứa với Tiểu Bảo rằng: "Chú tuyệt đối sẽ không nói với ba mẹ con về chuyện giữa hai ta – đó là bí mật của chú cháu mình. Sau này, nếu con cần món gì ngon hoặc trò gì hay, chú nhất định sẽ mua cho con. Và nếu có điều gì mà con không muốn ba mẹ biết, thì chú sẽ giữ bí mật cho con". Như thế Tiểu Bảo càng cảm thấy yên tâm hơn và hết lòng tin tưởng người chú này. Cậu bé giao du với anh ta một cách chân thành, và họ trở thành "hai người bạn tốt chân chính".

Đây là nội dung khái quát của câu chuyện. Trong câu chuyện không có nhiều nhân vật; hai nhân vật chính là Đại Bảo và Tiểu Bảo. Nội dung cụ thể xoay quanh cách người đàn ông Đại Bảo cố gắng mê hoặc, xúi giục và lôi kéo đứa trẻ Tiểu Bảo, khiến cậu bé kể cho anh ta nghe một vài thông tin mà anh ta muốn biết. Đó là một câu chuyện và một đoạn hội thoại như thế. Từ cốt truyện và đoạn hội thoại đơn giản này, chúng ta có thể thấy được điều gì? Ở đây chủ yếu bàn về đặc trưng của nhân vật nào? Đứa trẻ hay người lớn? (Thưa, người lớn.) Vậy điều gì cần được làm sáng tỏ ở đây? Nội dung cần bàn đến là gì? Chính là người lớn này đã sử dụng rất nhiều thủ đoạn để đạt được mục đích của mình. Các ngươi có hiểu anh ta đã dùng những thủ đoạn nào không? (Thưa, lôi kéo và mê hoặc.) Anh ta đã sử dụng những lợi ích để lôi kéo đứa trẻ và những lời nói đúng để mê hoặc nó, và thậm chí anh ta còn dụ dỗ nó. Anh ta đã dùng điều gì để dụ dỗ nó? Lợi ích – anh ta đã dùng lợi ích để dụ dỗ đứa trẻ. Lôi kéo, dụ dỗ và mê hoặc – việc này vừa là dụ dỗ, vừa là mê hoặc, dùng những lời nói đúng để dụ dỗ, và cũng mang theo tính chất hơi đe dọa nữa. Những lời nói đó nghe có vẻ đúng, nhưng anh ta đã sử dụng những lời này vào việc gì? (Thưa, đạt được ý đồ riêng của anh ta.) Anh ta đã sử dụng chúng vào việc đạt được những mục đích không thể nói cho người ta biết của mình. Những thủ đoạn mà anh ta sử dụng về cơ bản đều có thể thấy rõ ràng. Đây có phải là biểu hiện mà nhân tính bình thường có không? (Thưa, không phải.) Vậy thì loại biểu hiện này thuộc về phương diện nào trong tâm tính bại hoại của Sa-tan? (Thưa, tà ác.) Tại sao lại nói là tà ác mà không phải là giả dối? Mức độ của tà ác sâu sắc hơn giả dối; nó nham hiểm hơn, bí mật hơn, có tính mê hoặc hơn và khó lường hơn giả dối. Trong tà ác còn chứa đựng sự dụ dỗ, xúi giục, lôi kéo, lung lạc, mua chuộc và cám dỗ. Những cách làm và biểu hiện này vượt xa sự giả dối; đó là tà ác, không sai một chút nào. Người chú này không nói: “Nếu mày không nói với tao, tao sẽ đánh mày, đá mày hoặc làm thịt mày!”. Anh ta không dùng những thủ đoạn như thế, nhìn bề ngoài, anh ta có vẻ không ác độc. Nhưng đây thậm chí còn khủng khiếp hơn ác độc – đây là tà ác. Tại sao Ta lại nói đây là tà ác? Giả dối thì thường mọi người còn có thể hiểu thấu được, nhưng thủ đoạn này của anh ta gian xảo hơn. Ngoài mặt anh ta nói chuyện rất lịch sự, hợp tình người, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm nội tâm anh ta có những điều ẩn giấu hơn. Những cách làm và thủ đoạn của anh ta che giấu hơn, nham hiểm hơn sự giả dối mà mọi người thường thấy và thường được tiếp xúc. Những thủ đoạn của anh ta cao siêu hơn, có tính lừa gạt hơn và có tính mê hoặc hơn. Đây chính là tà ác.

Trong cuộc sống thường ngày, các ngươi có thể phân biệt và phân định tâm tính tà ác cũng như biểu hiện tà ác mà người khác bộc lộ ra không? Mặc dù người giả dối khá khéo léo, nhưng tiếp xúc với họ một thời gian, hầu hết mọi người vẫn có thể hiểu thấu họ. Tuy nhiên, với người có tâm tính tà ác thì không dễ gì hiểu thấu như thế. Nếu ngươi không thể nhìn được thực chất hoặc hậu quả, ngươi sẽ không cách nào hiểu thấu được họ. Người tà ác thậm chí còn nham hiểm hơn người giả dối. Ngươi không cách nào hiểu thấu được họ chỉ bằng một hai câu họ nói. Đối với người có tâm tính tà ác, trong một giai đoạn hoặc thời gian ngắn, ngươi có thể không nhìn thấu hoặc hiểu thấu được tại

sao họ lại làm chuyện đó, tại sao họ lại dùng cách nói như thế, cách làm như thế. Đợi đến một ngày họ bị bại lộ triệt để và bị phơi bày hoàn toàn, thì mọi người mới phát hiện rằng đây không chỉ là giả dối, mà còn là tà ác. Cho nên, để phân định được tâm tính tà ác thì phải trải nghiệm một khoảng thời gian, và đôi khi còn phải nhìn thấy hậu quả thì mới có thể phân định ra được – đây không phải là chuyện có thể phân định ra được trong thời gian ngắn. Chẳng hạn như con rồng lớn sắc đỏ mê hoặc nhân loại mấy chục năm, và ngày nay mới chỉ một số ít người có chút phân định. Con rồng lớn sắc đỏ thường nói một vài lời dễ nghe nhất và phù hợp nhất với quan niệm của con người, giương cao ngọn cờ phục vụ nhân dân để mê hoặc mọi người, giương cao ngọn cờ chính nghĩa để loại trừ phe đối lập, tàn sát vô số người tốt. Nhưng chẳng có mấy ai có thể phân định ra được vì những gì nó nói và làm đều đúng trong mắt mọi người. Ai cũng cho rằng mọi việc nó làm hết thảy đều danh chính ngôn thuận, hợp pháp và hợp lý, hợp nhân đạo. Kết quả là nó đã mê hoặc mọi người mấy chục năm. Đến lúc nó bị phơi bày triệt để và sụp đổ rồi, mọi người mới nhìn ra bộ mặt thật của nó là ma quỷ và thực chất bản tính của nó là tà ác. Con rồng lớn sắc đỏ đã mê hoặc nhân loại nhiều năm như thế, trong mỗi người đều có độc tố của con rồng lớn sắc đỏ – họ đã trở thành hậu duệ của nó. Trong các ngươi có ai có thể làm loại chuyện như con rồng lớn sắc đỏ đã làm không? Có những người có cách nói chuyện giống như con rồng lớn sắc đỏ, nói chuyện cực kỳ êm tai, nhưng lại không làm việc thật nào. Cố gắng nói lời dễ nghe, nhưng lại không làm việc thật. Họ còn đặc biệt nham hiểm và tà ác nữa. Với loại người này, bất kỳ ai đắc tội với họ, họ cũng sẽ không buông tha. Sớm muộn gì họ cũng sẽ tìm được cơ hội thích hợp để đạt được mục đích trả thù mà không cho người khác nắm được sơ hở. Họ thậm chí còn xử lý vấn đề mà không xuất đầu lộ diện. Đó chẳng phải là tà ác sao? Người tà ác làm việc với những nguyên tắc, thủ đoạn, ý định, động cơ và xuất phát điểm đặc biệt bí mật và không thể cho người ta biết. Người tà ác sử dụng quỷ kế để hại người, có khi mượn đao giết người, có khi dụ dỗ người ta phạm tội để trừng trị họ, có khi mượn pháp luật hoặc dùng mọi thủ đoạn đê hèn để trừng trị người khác. Đây đều là những biểu hiện của sự tà ác, đều không phải là mánh khóe quang minh chính đại. Các ngươi có những biểu hiện và sự bộc lộ này không? Các ngươi có thể phân định được chúng không? Các ngươi có thể ý thức được rằng đây là tâm tính tà ác không? Giả dối thì thường có thể nhìn ra được từ bề ngoài: người ta nói chuyện vòng vo hoặc khéo ăn khéo nói, và không ai có thể suy đoán được tâm tư của họ. Đó là giả dối. Đặc trưng chính của tà ác là gì? Đó là lời họ nghe cực kỳ êm tai, nghe bên ngoài thì có vẻ đúng. Dường như không bới móc ra được bất kỳ vấn đề gì, và mọi thứ trông khá tốt đẹp từ mọi mặt. Khi họ làm gì đó, ngươi không thấy họ dùng thủ đoạn gì, và nhìn bề ngoài không có một chút sơ hở hay khiếm khuyết nào, vậy mà họ lại đạt được mục đích của mình. Họ làm mọi việc cực kỳ bí mật. Đây chính là cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người. Những loại người và loại chuyện như thế này là khó phân định nhất. Có những người thường nói một vài lời nói đúng, sử dụng những lí do thoái thác êm tai, và dùng một số đạo lý, câu nói hoặc cách làm hợp tình người để che mắt mọi người. Họ giả vờ làm việc này trong

khi đang làm việc khác để đạt được mục đích không thể cho người ta biết của mình. Đây chính là tà ác, nhưng hầu hết mọi người đều xem những biểu hiện này là giả dối. Con người có nhận thức và mổ xẻ tương đối ít về sự tà ác. Trên thực tế, tà ác khó phân định hơn giả dối, bởi vì nó bí mật hơn, hơn nữa những thủ đoạn, cách làm của nó cũng cao siêu hơn. Nếu bên trong ai đó có tâm tính giả dối, thì thông thường người khác có thể nhìn ra sự giả dối của họ trong hai, ba ngày tiếp xúc, hoặc có thể nhìn ra tâm tính giả dối mà họ bộc lộ khi làm việc, nói chuyện. Tuy nhiên, giả sử người đó tà ác, vậy thì đây không phải là chuyện có thể phân định được trong một vài ngày, bởi vì trong một khoảng thời gian ngắn, nếu không có chuyện gì lớn hay chuyện gì đặc biệt xảy ra, chỉ nghe họ nói không thôi thì không dễ phân định được điều gì cả. Họ luôn nói lời đúng, làm chuyện đúng, giải thích hết đạo lý này đến đạo lý khác. Sau vài ngày tiếp xúc, ngươi cảm thấy người này khá tốt, có thể vứt bỏ mọi sự và dâng mình, có hiểu biết thuộc linh, có lòng yêu kính Đức Chúa Trời, và làm việc có cả lương tâm và lý trí. Nhưng sau khi họ xử lý vài việc, ngươi thấy có quá nhiều thứ, quá nhiều ý định ma quỷ trộn lẫn trong lời nói và hành động của họ. Ngươi sẽ phát hiện ra rằng người này không trung thực, mà họ giả dối – một thứ tà ác. Họ thường sử dụng những lời nói đúng và lời nói êm tai, hợp lẽ thật và có tình người để giao tiếp với mọi người. Một mặt, họ khẳng định bản thân; mặt khác, họ mê hoặc người khác, đạt được danh vọng và địa vị giữa mọi người. Những người như thế vô cùng mê hoặc, và một khi có được quyền lực, địa vị, họ có thể mê hoặc và làm hại nhiều người. Người có tâm tính tà ác rất nguy hiểm. Xung quanh các ngươi có ai như vậy không? Bản thân các ngươi có phải loại người này không? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi nghiêm trọng đến mức độ nào rồi? Nói chuyện, làm việc không có một chút nguyên tắc lẽ thật nào, hoàn toàn dựa trên bản tính tà ác của mình để làm việc, luôn muốn mê hoặc người khác và sống sau lớp mặt nạ, để người khác không thể nhìn thấu hoặc hiểu thấu ngươi và khiến người khác đạt đến có thái độ sùng bái, ngưỡng vọng địa vị và nhân tính của ngươi – đây chính là tà ác. Thông thường, các ngươi chỉ thỉnh thoảng mới có một chút biểu hiện tà ác này hay phần lớn thời gian đều như vậy? Có phải bản thân các ngươi là người như thế và rất khó thoát khỏi không? Nếu ngươi chỉ thỉnh thoảng có chút thủ đoạn này thì còn có thể thay đổi. Nhưng nếu ngươi chính là người như thế, luôn làm việc khéo léo và giả dối, luôn làm việc dựa vào thủ đoạn, thì ngươi là ma quỷ xảo quyệt nhất. Ta sẽ nói cho các ngươi biết một sự thật: những người như thế này sẽ không bao giờ thay đổi.

Trong câu chuyện, Đại Bảo đã sử dụng thủ đoạn như thế để mê hoặc Tiểu Bảo và khiến cậu bé nói thật với anh ta. Nói Ta nghe, ai dạy anh ta làm việc như vậy? Không ai dạy anh ta cả. Vậy những chiêu trò này xuất phát từ đâu? (Thưa, từ bản tính của anh ta.) Chúng xuất phát từ bản tính của anh ta, từ thực chất bại hoại của anh ta. Anh ta chính là người như vậy. Ngay cả một đứa trẻ anh ta cũng không tha – chuyện này thật hèn hạ biết bao! Nếu muốn biết sự thật, anh ta có thể tìm người lớn mà hỏi, hoặc anh ta có thể chủ động biết mình và giãi bày lòng mình với người ta; thì có lẽ người ta sẽ nói thật với anh ta. Không cần phải sử dụng loại thủ đoạn này để làm loại chuyện đáng xấu

hổ và vụng về này sau lưng người khác. Đây chính là những việc mà người có tâm tính tà ác làm. Nói Ta nghe, chẳng phải như thế đáng ghê tởm sao? (Thưa, đáng ghê tởm.) Thậm chí anh ta còn không tha cho một đứa trẻ; thấy đứa trẻ dễ bắt nạt, lừa bịp và lừa đảo, nên anh ta liền có âm mưu với nó. Vậy nếu mà thấy một người lớn trung thực và thiện lương, anh ta sẽ đối xử với họ như thế nào? Anh ta có thể tha cho họ không? Tuyệt đối là không thể. Nếu thấy ai đó giống như mình, thích giở thủ đoạn khi nói chuyện và làm việc, thì anh ta sẽ làm gì? (Thưa, anh ta biết rằng người đó cũng tà ác y như anh ta và có thể sẽ đề phòng họ, sẽ không dễ dàng bộc lộ điều gì.) Ngoài việc đề phòng thì còn gì nữa không? (Thưa, anh ta sẽ tranh đấu.) Anh ta sẽ tranh đấu cả công khai lẫn vụng trộm – chính là vậy. Đây chính là biểu hiện của người có tâm tính tà ác. Loại người này thích tranh đấu với người khác cả công khai lẫn vụng trộm, không bỏ qua cơ hội nào. Họ có một câu châm ngôn nổi tiếng, và nếu ngươi gặp phải loại người này và nghe được họ nói câu này, ngươi có thể chắc chắn rằng họ có tâm tính tà ác. Họ nói câu gì? Chẳng hạn như khi ngươi bảo họ phối hợp làm bổn phận với một người khác, họ nói: "Ôi, tôi tranh đấu làm sao nổi với họ!". Họ nghĩ đến "tranh đấu" trước tiên. Suy nghĩ đầu tiên của họ không phải là về việc làm sao phối hợp với người khác để làm tốt công việc, mà là về việc tranh đấu với người ta. Đây là câu châm ngôn nổi tiếng của họ. Bất kể họ thuộc nhóm người nào, dù ở giữa những người ngoại đạo, các anh chị em hay người nhà, thì quy luật duy nhất của họ là gì? Đó là tranh đấu, và nếu họ không thể tranh đấu lại một cách công khai, thì họ sẽ vụng trộm tranh đấu. Dạng tâm tính này chính là tà ác. Có người, bề ngoài trông như đang tán gẫu bình thường với người khác, nhưng trong lòng lại đang vụng trộm tranh đấu, vận dụng các loại thủ đoạn và kỹ xảo để công kích một cách vòng vo, hạ thấp đối phương. Những người không biết phân định sẽ không nhìn ra được lề lối của họ, và đến khi nhìn ra được thì sự tranh đấu của họ đã có kết quả rồi. Đây chính là tà ác. Khi người tà ác chung sống với người khác thì đều tranh đấu cả, công khai lẫn vụng trộm, dùng các loại quỷ kế, âm mưu hoặc thủ đoạn nhất định để đánh bại người khác, khiến người khác chịu phục và cuối cùng đạt đến khiến mọi người đều phục họ. Từ khi có nhân loại cho đến hiện tại, toàn bộ lịch sử nhân loại đều tràn ngập từ "tranh đấu". Dù trên quy mô lớn giữa các quốc gia, trên quy mô nhỏ giữa các gia đình, hay ở cấp độ cá nhân giữa mọi người, không cộng đồng nào là không tràn đầy đấu tranh; không phải là tranh đấu công khai thì cũng là vụng trộm, không phải là đấu văn thì cũng đấu võ. Trong lịch sử Trung Quốc, giai đoạn chiến tranh giữa các dân tộc khác nhau thường xuyên nhất là Thời Xuân Thu và Thời Chiến Quốc. Hầu hết sách binh pháp nổi tiếng cơ bản đều xuất hiện trong hai thời kỳ này, như các kế sách trong cuốn Binh Pháp Tôn Tử – tất cả đều sinh ra từ thời đó. Ngoài ra, còn có cuốn Ba mươi sáu kế, ghi lại mọi kế sách sử dụng trong chiến tranh. Ngày nay, một số kế sách và chiến thuật quân sự này vẫn đang được sử dụng. Nói Ta nghe, có những kế sách gì? (Thưa, "Khổ nhục" kế.) (Thưa, "Điệu hổ ly sơn" kế.) (Thưa, "Phản gián" kế, "Không thành" kế và "Mỹ nhân" kế.) Tất cả những kế sách nổi tiếng này, dù bắt đầu với "Mỹ nhân", "Không thành" hay "Điệu hổ ly sơn", thì cũng đều kết thúc với chữ "Kế". "Kế"

nghĩa là gì? (Thưa, “kế sách” hoặc “sự tính toán”.) Nó là một số kế sách nham hiểm, xảo trá, ám muội hoặc bí mật. “Kế” này không phải là chữ “kế” trong kế hoạch – mà là âm mưu. Đằng sau những kế này, chúng ta thấy được điều gì? Những việc làm, biểu hiện của họ, cũng như những kế sách và cách làm mà họ sử dụng trong chiến tranh này có hợp với nhân tính và lẽ thật không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời có làm việc như vậy không? (Thưa, không.) Tuyệt đối không. Vậy những cách làm này đại diện cho ai? Chúng đại diện cho Sa-tan và nhân loại tà ác này. Những kế sách này của nhân loại tà ác bắt nguồn từ đâu? (Thưa, từ Sa-tan.) Họ có được chúng từ Sa-tan. Một số người có thể khó hiểu với lời này, vì vậy Ta nên nói rằng họ có được chúng từ ma vương – như vậy mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Ma vương là ai? Họ là những ma quỷ và Sa-tan đầu thai chuyển thế đến nhân thế làm yêu quái và gây tai vạ cho nhân loại – họ lập ra những kế sách này. Trong những ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời, các ngươi có bao giờ thấy Ngài sử dụng Không thành kế hay Điệu hổ ly sơn kế không? Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời có bao gồm những kế này không? Đức Chúa Trời không bao giờ sử dụng những kế như vậy để quản lý công tác của Ngài. Những kế sách này được toàn thể nhân loại tà ác sử dụng. Từ một quốc gia hay triều đại trên quy mô lớn, cho đến một họ hàng hay gia đình trên quy mô nhỏ, thậm chí đến tận mối quan hệ giữa người với người, phàm là nơi có nhân loại bại hoại thì sẽ không thể thiếu tranh đấu. Tranh cái gì? Đấu cái gì? Để đạt được mục đích gì? Tất cả đều vì quyền lực, địa vị và lợi ích – để đạt được những thứ này. Quốc gia tranh đấu với quốc gia để có thể thống trị nhiều người hơn. Các dân tộc đấu đá lẫn nhau vì lãnh thổ, con người và chủ quyền. Người đấu đá với người để tranh giành ưu thế và lợi ích. Nơi nào có nhân loại, thì nơi đó có tranh đấu, bởi vì nơi nào có nhân loại, thì nơi đó có sự bại hoại của Sa-tan. Toàn thể nhân loại nói chung đã bị Sa-tan làm bại hoại, nên thế giới mới tràn ngập tranh đấu và đổ máu. Nhân loại bại hoại làm việc gì cũng đều không thể thoát khỏi sự trói buộc của tâm tính Sa-tan. Vì thế, toàn bộ lịch sử nhân loại, dù ở phương Tây hay phương Đông, mọi phần của lịch sử nhân loại đều là bản tường thuật đáng lên án về sự tranh đấu tà ác của nhân loại. Thậm chí nhân loại còn cảm thấy đây là chuyện vẻ vang. Ngày nay, một số người vẫn còn đang học về Ba mươi sáu kế của Trung Quốc. Các ngươi có đang học về chúng không? (Thưa, không.) Nếu ngươi có lòng học về những thứ này, hấp thu những kinh nghiệm, bài học, thủ đoạn phương thức và phương pháp ở trong đó để làm giàu trí óc mình và biến chúng thành kỹ năng sinh tồn của mình, thì điều đó chắc chắn là sai lầm. Ngươi chắc chắn sẽ ngày càng gần Sa-tan hơn, ngày càng tà ác hơn, ngày càng xấu xa hơn. Nhưng nếu ngươi có thể thay đổi góc độ và mổ xẻ, phân định, cũng như vạch trần chúng theo lời Đức Chúa Trời, thì ngươi sẽ đạt được kết quả gì? Ngươi sẽ càng căm ghét Sa-tan hơn, càng hiểu và căm ghét chính mình hơn. Kết quả tốt hơn nữa là gì? Đó là vứt bỏ Sa-tan và quyết một lòng đi theo Đức Chúa Trời. Sa-tan lợi dụng những cái gọi là văn hóa truyền thống này và đủ loại tri thức, lý luận mà nhân loại tích lũy qua hàng ngàn năm để dạy dỗ và tiêm nhiễm vào con người, nhằm làm bại hoại và khống chế họ ở mức độ sâu sắc hơn. Nếu ngươi học về những thứ này đến nơi đến chốn và

biết cách sử dụng chúng, thì ngươi sẽ trở thành một Sa-tan sống, và ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời đào thải triệt để.

Trong những buổi nhóm họp trước đây, khi thông công về việc hiểu mình, hầu hết mọi người thường nói đến vấn đề tâm tính kiêu ngạo, đây là tâm tính bại hoại thường thấy nhất và sự tồn tại của nó cũng phổ biến. Có những tâm tính bại hoại nào khác cũng tương đối phổ biến? (Thưa, giả dối và cương ngạnh.) Giả dối, cương ngạnh, chán ghét lẽ thật và hung ác – đây là những điều mà mọi người thường xuyên được tiếp xúc. Phương diện tà ác thì con người ít tiếp xúc hơn, và cũng ít khi nhận biết được hơn. Có thể nói rằng tâm tính tà ác là khó nhận biết nhất, và nó là một dạng tâm tính bại hoại ẩn núp ở chỗ sâu nhất và tương đối bí mật, đúng không? Chẳng hạn như hai người sống cùng nhau, và không ai yêu thích lẽ thật hay mưu cầu lẽ thật cả, cũng không ai trung thành khi làm bổn phận. Nhìn bề ngoài, có thể hai người họ sống hòa thuận cùng nhau, không vấn đề gì cả. Nhưng trong sâu thẳm nội tâm, không ai mưu cầu lẽ thật, và các loại tâm tính bại hoại vẫn tồn tại, dù ngươi không thể thấy. Tại sao ngươi không thể thấy? Đó là bởi vì cả hai người này đều vô cùng giả dối và làm việc khôn khéo. Vì ngươi không hiểu được lẽ thật và không hề có chút phân định nào cả, nên ngươi không thể nhìn thấu được thực chất vấn đề của họ. Những lẽ thật ngươi hiểu được rất ít, vóc giạc của ngươi quá nhỏ bé, nên có nhiều vấn đề phức tạp mà ngươi không cách nào nhìn thấu được, muốn giúp người khác giải quyết vấn đề cũng bất lực. Là lãnh đạo, nếu gặp phải những người như thế này, thì các ngươi làm thế nào? Nếu ngươi vạch trần và phân định họ, họ có dễ dàng tiếp nhận không? Không. Vậy nên đối đãi với loại người này như thế nào? Có biện pháp nào không? Nguyên tắc đối đãi với loại người này là gì? Nếu họ biết một số kỹ thuật nghiệp vụ, có thể đem sức lực phục vụ vì nhà Đức Chúa Trời, thì ngươi nên đối đãi và đưa ra yêu cầu với họ như với anh chị em. Nhưng những người như thế này không mưu cầu lẽ thật, liệu họ có thể trung thành khi làm bổn phận được không? (Thưa, không.) Biểu hiện nào cho thấy họ không có lòng trung thành? Chẳng phải loại người này vô cùng biết cách làm công việc giữ thể diện sao? Khi xung quanh không có ai, thì họ sẽ chơi và làm một cách chậm chạp. Ngay khi thấy có người đi tới, họ liền vội vàng làm. Thậm chí họ còn đưa ra một đống vấn đề, hỏi xem thế này có được không, thế kia có được không. Đến lúc người đó vừa đi thì họ cũng không còn việc gì nữa, chẳng làm gì cả, không hề có vấn đề nào cả, và thậm chí còn tự nhủ trong lòng: "Tôi chỉ đang giỡn chơi với anh thôi; chứ tôi đâu có ngu như vậy!". Loại người này cố gắng làm công việc giữ thể diện; họ vô cùng biết cách tạo vỏ bọc cho bản thân và rất giỏi giả vờ, tạo cho mọi người ấn tượng sai lầm. Nhiều người tiếp xúc với họ nhiều năm mà vẫn không thể nhìn thấu được thực chất xảo quyệt và giả dối của họ. Khi được hỏi về họ, thậm chí những người đó còn nói: "Người này tốt lắm, không tệ với ai cả, không bao giờ làm hại ai, là một người dĩ hòa vi quý. Thậm chí khi có ai làm sai, họ cũng không tỉa sửa; họ không ngừng khuyến khích và an ủi người khác". Khi chung sống với người khác, loại người này có những thủ đoạn và phương pháp nào? Họ góp vui lấy lệ, khôn khéo trăm bề, và hầu hết mọi người đều nói họ là người tốt. Xung quanh các ngươi có

loại người này không? (Thưa, có.) Ai cũng có sự bộc lộ những tâm tính bại hoại riêng của mình, nhưng những người này tạo vỏ bọc cho bản thân vô cùng kín kẽ, ai cũng không phát hiện được vấn đề của họ. Đây chẳng phải là có vấn đề sao? Trong lịch sử, có những hoàng đế làm nhiều việc ác như thế, nhưng hậu thế vẫn gọi họ là minh quân. Tại sao mọi người lại có nhận định như vậy về họ? Chẳng phải họ đã bỏ một ít công sức và làm một số việc vì danh tiếng của bản thân sao? Một mặt, họ làm một số việc tốt vì những thành tích chính trị riêng của mình, mặt khác, họ xuyên tạc lịch sử và sát hại những người viết ra chân tướng sự thật về họ để che đậy những việc xấu họ làm. Nhưng dù họ có che đậy đi nữa, thì chắc chắn vẫn có những ghi chép về việc làm của họ. Họ không thể sát hại tất cả mọi người biết tình hình thực tế được. Cuối cùng, những chuyện đó bị hậu thế lột trần ra từng chút một. Khi mọi người biết được, họ cảm thấy bị lừa gạt. Thông qua việc vạch trần những sự thật lịch sử này, con người nên có một nhận thức mới về tình hình thực tế về toàn thể nhân loại. Nhận thức như thế nào? Từ vua chúa cho đến dân thường, toàn thể nhân loại đều nằm trong tay những kẻ ác, bị Sa-tan làm bại hoại để rồi người này tà ác hơn người kia. Không có ai là không ác cả, không có ai là không xấu cả. Hết thảy họ đều làm rất nhiều việc xấu; hết thảy họ đều rất tà ác, không có ai là người tốt cả. Có người nói: “Trong triều đại nào cũng có vài vị quan thanh liêm. Những vị quan thanh liêm này có tính là tà ác không?”. Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời dưới quyền của những vị quan thanh liêm này, hãy xem họ có bắt ngươi hay không. Nếu ngươi chứng thực về Đức Chúa Trời với họ, hãy xem thái độ của họ là gì. Ngươi sẽ biết ngay rằng họ có tà ác hay không. Sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời, cũng như lẽ thật mà Ngài bày tỏ, tỏ lộ người ta nhất. Một số người cai trị và quan chức có một vài thành tựu chính trị và làm một vài việc tốt, nhưng tính chất của những việc tốt này là gì? Chúng có lợi cho ai? Đó là những việc tốt theo yêu cầu của giai cấp thống trị. Những việc tốt họ làm có phải là những việc lành mà Đức Chúa Trời khen ngợi không? “Những thành tựu chính trị” này có phải là thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không. Những thành tựu chính trị và việc tốt mà họ làm hoàn toàn không liên quan gì đến lẽ thật hoặc việc thuận phục Đức Chúa Trời. Chút việc tốt và thành tựu chính trị mà họ làm đều có ý định và động cơ của họ; để bản thân lưu danh nghìn đời, được người khác ca tụng. Cho nên, bất kể họ làm bao nhiêu việc tốt hay có bao nhiêu thành tựu chính trị, thì điều đó cũng không thể chứng tỏ rằng họ là người tốt có tâm địa thiện lương, càng không thể chứng tỏ rằng họ chưa bao giờ hành ác hoặc không có bản tính tà ác. Ngươi có rõ những người này là kiểu người gì trong mắt Đức Chúa Trời chưa? Các ngươi có thể mượn những việc này để hiểu mình không? Các ngươi có những cách làm này không, làm chút việc tốt thì rất muốn khoe khoang, để ai cũng biết, sau đó ngoài mặt còn nói người ta không nên khoác lác hay kiêu ngạo, làm người thì phải khiêm tốn? Chẳng hạn như ngươi đến một hội thánh mới để thực hiện công tác, và mọi người không biết ngươi là lãnh đạo, nên ngươi đã phải nghĩ đủ mọi cách để mọi người biết mình là lãnh đạo, và ngươi vắt óc nghĩ suốt đêm, cuối cùng cũng nghĩ ra một biện pháp hay. Biện pháp là gì? Ngươi triệu tập mọi người nhóm họp

và nói rằng: “Trong buổi nhóm họp ngày hôm nay, hãy cùng thông công về việc liệu tôi, với tư cách là lãnh đạo, có đạt tiêu chuẩn hay không. Nếu tôi không đạt tiêu chuẩn, thì các anh chị em có thể lột trần và miễn nhiệm tôi. Còn nếu tôi đạt tiêu chuẩn, thì tôi sẽ tiếp tục làm”. Mọi người vừa nghe liền biết rằng ngươi là lãnh đạo. Chẳng phải ngươi đã đạt được mục đích của mình rồi sao? Mục đích này bắt nguồn từ đâu? Là do bản tính tà ác chi phối. Có dã tâm là điểm chung của con người, tuy nhiên, mặc dù ai cũng có dã tâm, nhưng có những người sẽ vận dụng đủ loại ngôn ngữ, thủ đoạn và phương thức trong những thời điểm khác nhau và ở những nơi chốn khác nhau để đạt được mục đích mình muốn đạt được. Đây chính là tà ác.

Về chủ đề bản tính tà ác này, sau này chúng ta vẫn phải thường xuyên thảo luận. Như vậy, các ngươi sẽ càng ngày càng nhận thức được thấu đáo hơn về phương diện lẽ thật và tâm tính bại hoại này. Một mặt, các ngươi có thể hiểu mình, mặt khác, các ngươi cũng biết phân định các kiểu người khác nhau. Các ngươi cũng sẽ có sự bước vào sâu hơn trong phương diện lẽ thật. Nếu Ta chỉ thông công về một khái niệm chung chung hoặc về một phương diện của định nghĩa, các ngươi sẽ nhận biết khá nông cạn. Tuy nhiên, thông qua một số việc thực và việc đưa ra ví dụ để thông công, nhận thức của các ngươi có thể sâu sắc hơn. Ví dụ: giả sử hai đứa trẻ đang nói chuyện với nhau. Một đứa hỏi: “Hôm nay, cậu đã làm bài tập về nhà chưa?”. Đứa kia đáp: “Tớ chưa làm”. Rồi đứa đầu nói: “Tớ cũng chưa làm”. Hai đứa này có đang nói thật không? (Thưa, có.) Ngươi nhầm rồi, có một đứa đang nói dối. Trong lòng nó nghĩ thế nào? “Đồ ngốc, cậu tưởng là tôi thực sự chưa làm bài tập sao? Tôi đâu có ngu như vậy! Nếu không làm bài tập về nhà, tôi sẽ bị phạt. Làm sao tôi có thể chưa làm được? Tôi cố tình khiến cậu tưởng là tôi chưa làm để cậu cũng không làm thôi. Cuối cùng, cậu sẽ bị phạt, còn tôi có thể lấy cậu ra làm trò cười”. Đứa trẻ này có xấu không? (Thưa, xấu.) Trong các ngươi có ai từng làm chuyện này chưa? Lại lấy một ví dụ khác: ngày Thứ Hai, lúc đến trường, một học sinh nói rằng Chủ Nhật vừa rồi cô đi mua sắm, trong khi một học sinh khác nói rằng cô đi thăm bạn bè. Thực ra, cả hai học sinh này đều ở nhà học bài. Đặc biệt là người Trung Quốc cạnh tranh vô cùng gay gắt, người ta nói như vậy để khiến đối thủ buông lỏng cảnh giác, để bản thân dễ dàng vượt qua họ. Đây gọi là thủ đoạn. Trong cuộc sống, loại chuyện này đâu đâu cũng có thể thấy. Đôi khi giữa cha mẹ và con cái cũng có những cuộc đối thoại tương tự và sự bộc lộ tâm tính tương tự, giữa bạn bè với nhau cũng có sự bộc lộ tương tự. Những sự bộc lộ tâm tính này có thể nhìn thấy ở khắp mọi nơi, chỉ xem ngươi có thể quan sát kỹ lưỡng không thôi. Quan sát để làm gì? Không phải là để lấy tài liệu, tán gẫu, bàn chuyện đúng sai hay tạo câu chuyện. Mà thay vào đó là để nâng cao sự phân định của ngươi, cho phép ngươi đối chiếu bản thân thông qua những việc người khác làm và những gì họ bộc lộ, biểu hiện, để ngươi xem mình có những biểu hiện như thế hay không. Khi ngươi thấy ai đó có biểu hiện như thế, ngươi sẽ biết rằng họ có phương diện tâm tính này. Nhưng khi ngươi cũng có biểu hiện như thế, liệu ngươi có thể nhận thức được mình cũng có phương diện tâm tính này hay không? Nếu ngươi không thể nhận thức được, thì nhận thức kia của ngươi là giả: ngươi

chưa nhận thức được thấu đáo, hay nói cách khác là ngươi căn bản không có hiểu biết thuộc linh, và ngươi chưa nhận thức chính xác được. Những chủ đề này không thể vài ngày là giảng hết được. Giảng một chút thì các ngươi có được một chút, nhận thức về lẽ thật của các ngươi cũng sâu hơn. Nếu thực sự yêu thích lẽ thật, ngươi có thể có sự bước vào sâu hơn. Bề sâu trải nghiệm và sự bước vào của ngươi gắn liền với nhận thức của ngươi. Bề sâu trải nghiệm và sự bước vào của ngươi chắc chắn sẽ quyết định bề sâu nhận thức của ngươi. Tương tự như vậy, bề sâu nhận thức của ngươi cũng có thể chứng tỏ ngươi đã trải nghiệm và bước vào sâu đến đâu. Hai điều này không thể tách rời nhau. Đây chính là con đường để bước vào lẽ thật, bước vào lẽ thật thì mới có thực tế. Chúng ta sẽ kết thúc chủ đề này ở đây, tiếp theo đây chúng ta sẽ nói về chủ đề chính phải thông công ngày hôm nay.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và khống chế mọi người

I. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công xong về mục thứ tư trong phần những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Hôm nay, chúng ta sẽ bắt đầu thông công về mục thứ năm: cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và khống chế mọi người. Trong phương diện biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ có bốn động từ, và từ bốn động từ này cũng như hành vi của loại người địch lại Đấng Christ, chúng ta có thể thấy được những tâm tính của họ. Động từ đầu tiên là “mê hoặc”. Ở đây chứa đựng kiểu tâm tính gì? Đó chính là tà ác. Vậy còn “lôi kéo” thì sao? Lôi kéo người khác thì thường sử dụng những lời dễ nghe hay khó nghe? (Thưa, những lời dễ nghe.) Vậy tâm tính nào chi phối loại hành vi này? Tà ác. Còn “đe dọa” và “kiểm soát” thì sao – tâm tính nào chi phối những điều này? (Thưa, hung ác.) Đúng vậy, hung ác. Từ mục thứ năm, chúng ta có thể thấy được những tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong mục này, những biểu hiện chính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, tà ác và hung ác.) Hai phương diện tâm tính tà ác và hung ác này đều rất nổi bật và rõ ràng. Chúng ta sẽ nói về từng hành vi này một, nói về “mê hoặc” trước. Ý nghĩa cơ bản của từ “mê hoặc” này là gì? Trong đó có biểu hiện của sự trung thực không? Có lời nói thật nào không? (Thưa, không.) Không có lời nói thật nào – tất cả đều là giả dối, là sử dụng những biểu hiện giả dối, những lời nói dối và gạt người để khiến người khác tin những gì mình nói là đúng, từ đó đạt đến khiến người khác thừa nhận và tin tưởng mình. Đây gọi là “mê hoặc”. Những người bị mê hoặc có đạt được lẽ thật hay bước trên con đường đúng đắn được không? Cả hai điều đó họ đều không làm được. Hành vi và cách làm mê hoặc mọi người chắc chắn là tiêu cực, chứ không phải tích cực. Những người bị mê hoặc chẳng khác nào bị lừa cả; họ không hiểu được chân tướng, tình hình thực tế hoặc bối cảnh thực, sau đó họ chọn sai con đường và phương hướng, cũng như chọn sai đối tượng để đi theo. Đây là ảnh hưởng xảy ra trên những người bị mê hoặc. Nó cũng giống

như những quảng cáo trong trung tâm thương mại: viết rất hay, mọi người xem xong quảng cáo liền tin là thật, nhưng sau khi mua về thì lại chẳng có tác dụng gì. Đó là bị lừa. Vậy mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ là gì khi họ có hành vi mê hoặc mọi người? Họ sử dụng những phương thức nào, nói những lời nào và làm những việc gì để mê hoặc mọi người? Đầu tiên, hãy cùng nói về mục đích của họ. Nếu không hề có mục đích gì cả, liệu họ có cần phải bỏ công sức hoặc nói những lời dễ nghe để lôi kéo và mê hoặc mọi người không? Người ngoại đạo có câu: “Không có bữa trưa nào là miễn phí cả”. Nếu ngươi không thể nhìn thấu được chuyện này, thì ngươi sẽ bị lừa. Nhân thế tà ác như vậy đấy, người với người tính toán lẫn nhau, tàn hại lẫn nhau. Đây chính là cuộc sống của nhân loại bại hoại. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại bỏ công sức nói chuyện quanh co lòng vòng để mê hoặc mọi người? Họ nói chuyện và làm việc có mục đích rõ ràng, chính là để tranh đoạt quyền lực và kiểm soát mọi người – đây là điều không còn gì để nghi ngờ nữa. Những mục tiêu làm việc của họ không khác gì của các chính trị gia. Vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ có những thủ đoạn nào để mê hoặc mọi người? Họ làm điều đó như thế nào? Đầu tiên, họ sẽ khiến ngươi có thiện cảm với họ. Sau khi có thiện cảm với họ, ngươi sẽ không đề phòng họ nữa: ngươi sẽ tin tưởng họ, sau đó tiếp nhận sự lãnh đạo của họ và bằng lòng vâng phục họ. Họ nói gì hay bảo ngươi làm gì, ngươi cũng sẵn lòng nghe theo. Sự sẵn lòng nghe theo này nghĩa là gì? Nghĩa là không thực hành phân định, và nghe theo, vâng phục một cách vô nguyên tắc. Liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể đạt được hiệu quả mê hoặc mọi người bằng cách sử dụng lời nói hoặc phương thức kết tội không? Tuyệt đối không thể. Vậy họ thường sử dụng những phương thức nào để có thể đạt được hiệu quả này? Phần lớn thời gian họ sẽ sử dụng những lời hợp với quan niệm của con người, hợp với tình người và đạo lý. Đôi khi họ cũng nói một ít câu chữ và đạo lý hợp lẽ thật. Như thế, họ dễ dàng đạt được mục đích mê hoặc mọi người, và mọi người cũng dễ tiếp nhận chúng. Chẳng hạn như khi các anh chị em làm sai việc gì đó, mang lại thiệt hại cho công tác của hội thánh, và trong lòng họ cảm thấy tiêu cực, yếu đuối, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không thông công về lẽ thật để nâng đỡ và trợ giúp họ. Mà thay vào đó, kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Việc người ta yếu đuối là chuyện thường tình – bình thường thôi. Tôi cũng thường xuyên yếu đuối. Đức chúa trời không nhớ những chuyện này đâu”. Thực ra việc Đức Chúa Trời có nhớ những chuyện này hay không, họ có biết không? Không, họ không biết. Họ nói: “Việc này làm chưa được tốt cũng không sao. Lần sau sửa là được. Nhà đức chúa trời không biết đâu, cũng không ai truy cứu đâu. Chỉ cần tôi không báo cáo lên trên thì lãnh đạo cấp trên sẽ không biết, bề trên càng không biết, vậy thì đức chúa trời cũng không biết – nên đức chúa trời sẽ không để ý chuyện này đâu. Chúng ta đều là con người bại hoại; anh có sự bại hoại, tôi cũng vậy. Là lãnh đạo, tôi giống như cha mẹ: các anh chị em phạm sai lầm gì cũng đều là trách nhiệm của tôi, đều do tôi vóc giạc nhỏ bé và không thể nâng đỡ, trợ giúp các anh chị em, mới dẫn đến việc các anh chị em làm sai. Nếu tôi có vóc giạc lớn hơn thì đã có thể trợ giúp các anh chị em, và các anh chị em đã không phạm sai lầm. Trách nhiệm về việc này nằm ở tôi. Tuy rằng việc này đã mang lại một ít

thiệt hại cho công tác của hội thánh, nhưng chúng ta tự tiêu hóa nó là xong chuyện. Không ai được truy cứu việc này nữa, không ai được báo cáo lên trên; chỉ có anh và tôi biết thôi nhé. Nếu tôi không nói với các anh chị em khác thì sẽ không ai phản ánh lên trên, chuyện này sẽ bị bỏ ngỏ thôi. Chúng ta chỉ cần cầu nguyện và thề trước đức chúa trời rằng sau này chúng ta tuyệt đối sẽ không làm chuyện như vậy hay phạm sai lầm như vậy nữa là được. Là lãnh đạo, tôi có trách nhiệm bảo vệ các anh chị em. Đức chúa trời cao lớn biết bao – chúng ta cầu xin sự bảo vệ của ngài liệu có thực tế không? Hơn nữa, đức chúa trời không để ý đến những chuyện lặt vặt này trong cuộc sống của con người đâu, nên trách nhiệm bảo vệ các anh chị em vô hình trung đặt lên vai người lãnh đạo là tôi đây. Các anh chị em có vóc giạc nhỏ bé, nên tôi sẽ chịu trách nhiệm nếu các anh chị em phạm sai lầm. Đừng lo, nếu đến lúc thực sự có chuyện để bề trên phát hiện ra hay biết được, thì tôi sẽ ra mặt thay các anh chị em". Sau khi mọi người nghe thấy vậy, họ cảm thấy: "Chuyện này thật tốt! Mình đang sợ gánh trách nhiệm – vị lãnh đạo này tuyệt vời quá!". Chẳng phải họ đã bị mê hoặc sao? Trong những lời kẻ địch lại Đấng Christ nói, có một câu nào hợp với lẽ thật không? Có một câu nào có lợi hoặc có sự bồi dưỡng cho mọi người không? Có một câu nào xử lý việc dựa trên nguyên tắc không? (Thưa, không.) Vậy đây là những kiểu lời gì? Đây là những lời sử dụng tình người, sự cảm thông và tha thứ để xây dựng mối quan hệ, nói về tình cảm và tình hữu nghị, xây dựng mối quan hệ lên một mức độ nhất định, khiến cho mọi người cảm thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng am hiểu lòng người, vô cùng có khả năng bao dung và tha thứ cho mọi người. Nhưng trong đó không có nguyên tắc hay lẽ thật nào cả. Sự lý giải bề ngoài này là gì? Đó chỉ là ba phải, là dỗ trẻ con thôi. Thủ đoạn ở đây là gì? Dỗ dành, lừa bịp, xây dựng mối quan hệ, ba phải và giả vờ là người tốt, lấy lợi ích của các anh chị em và việc bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời làm cái giá để đạt được mục đích lừa gạt và mê hoặc mọi người. Cuối cùng đạt đến hậu quả gì? Khiến mọi người xa rời Đức Chúa Trời, đề phòng Đức Chúa Trời và thân thiết với kẻ địch lại Đấng Christ. Thậm chí sau khi bị mê hoặc, những người này vẫn nói: "Sau khi phạm sai lầm, tôi đã lo lắng thành bộ dạng này, đã nhiều lần cầu nguyện với Đức Chúa Trời, nhưng Ngài không an ủi tôi. Tôi cảm thấy không thoải mái và không yên ổn trong lòng, và không thể tìm được kết quả ở chỗ Đức Chúa Trời. Lần này thì tốt rồi; chỉ cần tìm đến lãnh đạo, mọi vấn đề của tôi đều được giải quyết. Thật là may mắn ba đời cho tôi khi có một vị lãnh đạo như thế. Không ai tốt hơn lãnh đạo của chúng ta!". Đạt tới mức độ này, thì lòng họ và quan điểm của họ đã nghiêng về kẻ địch lại Đấng Christ, và họ đã bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát. Vì sao họ có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát? Bởi vì họ tìm thấy cảm giác an toàn nơi kẻ địch lại Đấng Christ. Họ nhận được sự cảm thông, và trong sâu thẳm nội tâm họ nhận được sự thỏa mãn và an ủi. Đây chính là bị mê hoặc.

Trước đây, Bề trên đã phát hiện ra có một kẻ nhân tính xấu trong một hội thánh, cứ làm những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn mà còn không biết hối cải, nên đã bảo lãnh đạo hội thánh địa phương thanh lọc kẻ này ra ngoài. Khi lãnh đạo hội thánh địa phương nghe thấy vậy, anh ta nghĩ: "Thanh lọc anh ta ra ngoài ư? Tôi cần phải suy nghĩ

đã. Anh ta là người của tôi – anh không thể tùy tiện thanh lọc anh ta được. Tôi phải đứng lên bảo vệ anh ta. Bề trên không hiểu rõ tình hình thực tế. Nói thanh lọc là thanh lọc thì thật đáng hổ thẹn. Vậy thì người của tôi sẽ đau lòng biết bao!". Ngoài miệng anh ta đồng ý thanh lọc kẻ này, nhưng trong lòng anh ta lại không có ý định thanh lọc. Ngươi đoán xem anh ta đã xử lý việc này thế nào? Anh ta suy ngẫm: "Trả lời chuyện này thế nào để vừa có thể khiến mọi người bên dưới hài lòng với người làm lãnh đạo là mình lại vừa có thể khiến bề trên không ác cảm với mình nhỉ?". Suy nghĩ kỹ rồi anh ta nảy ra một sáng kiến. Anh ta triệu tập mọi người nhóm họp và nói: "Hôm nay chúng ta có một chuyện đặc biệt. Chuyện đặc biệt gì nào? Có một người mà bề trên không hài lòng lắm và muốn thanh lọc anh ấy ra ngoài. Vậy làm thế nào đây? Tất cả chúng ta sẽ cùng quyết định xem có nên thanh lọc anh ấy không bằng cách bỏ phiếu". Sau khi kết quả bỏ phiếu ngã ngũ, khoảng 80 - 90% mọi người đồng ý thanh lọc kẻ này, nhưng vẫn còn mấy phiếu không đồng ý. Chúng ta sẽ không nói về việc những người không đồng ý này rốt cuộc là những kẻ sống chết đi theo kẻ ác hay họ làm vậy vì lý do nào khác, tóm lại thì cũng có một số người không đồng ý, ý kiến chưa nhất trí. Người lãnh đạo này liền nói: "Thông qua việc bỏ phiếu, tôi phát hiện có những tiếng nói khác nhau. Đây là chuyện lớn, và chúng ta phải tôn trọng những tiếng nói khác nhau này. Chúng ta cần thực hành dân chủ. Mọi người thấy đấy, chế độ dân chủ phương Tây thật tuyệt vời làm sao: trong hội thánh, chúng ta cũng phải thực hành như thế, chúng ta phải nỗ lực tối đa để đạt tới có sự dân chủ và nhân quyền. Bây giờ, nếu đã có mấy phiếu không đồng ý, thì chúng ta không thể thanh lọc người này được. Chúng ta phải tôn trọng ý kiến của các anh chị em. Các anh chị em là ai? Họ là dân được đức chúa trời chọn! Chúng ta không thể không nghe ý kiến của họ. Ngay cả khi chỉ có một người dân được đức chúa trời chọn không đồng ý, chúng ta cũng không thể thanh lọc được". Thực ra, anh ta nói lời này là không có cơ sở, Đức Chúa Trời không bao giờ phán những điều như thế. Anh ta chỉ đang nói bậy bạ. Về sau, khi Bề trên phát hiện ra kẻ ác đó vẫn chưa bị thanh lọc, liền bảo người lãnh đạo địa phương nhanh chóng thanh lọc. Anh ta hứa hẹn: "Vâng, tôi sẽ làm sớm thôi". Lời hứa của anh ta nghĩa là gì? Nghĩa là anh ta sẽ trì hoãn. Anh ta cho rằng: "Anh bảo tôi thanh lọc anh ấy tôi cũng không thể thanh lọc ngay được. Biết đâu một thời gian sau, anh sẽ quên chuyện này, và tôi cũng chẳng cần thanh lọc anh ấy nữa". Về sau, anh ta lại triệu tập mọi người nhóm họp và bỏ phiếu lần nữa. Thông qua sự thông công và phân định, tất cả mọi người đều thấy rằng thực sự cần phải thanh lọc kẻ này. Những phiếu phản đối ngày càng ít đi, nhưng vẫn còn một phiếu không đồng ý thanh lọc anh ta. Người lãnh đạo lại một lần nữa không thanh lọc anh ta, nói rằng: "Chỉ cần có một phiếu phản đối thì chúng ta không thể thanh lọc anh ấy được". Hầu hết mọi người đều nghĩ: "Bề trên đã ra lệnh thanh lọc anh ta thì thanh lọc đi. Bề trên có thể không nhìn thấu được sao? Bề trên có thể làm sai sao?". Việc thuận phục sự an bài của Bề trên có phải là một nguyên tắc không? Đó có phải là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Lãnh đạo này không biết rằng đây là lẽ thật. Anh ta đã làm thế nào? Anh ta nói: "Vẫn còn một phiếu phản đối, vậy thì chúng ta không thể thanh lọc anh ấy được. Chúng ta

phải tuyệt đối tôn trọng ý kiến của các anh chị em. Đó mới gọi là nhân quyền cao nhất". Về sau, khi Bề trên hỏi đến vấn đề này lần nữa, người lãnh đạo vẫn xử lý lấy lệ và tiếp tục trì hoãn. Cuối cùng, khi Bề trên thấy anh ta không thanh lọc kẻ ác này, liền phế truất và thanh lọc luôn cả anh ta ra ngoài. Bề trên để anh ta làm lãnh đạo, anh ta lại không nghe lời; Bề trên có quyền tuyển dụng anh ta và cũng có quyền phế truất anh ta – đây là một sắc lệnh quản trị. Tiếp theo đó, những kẻ đồng đảng của anh ta cũng bị thanh lọc ra ngoài. Chuyện mà Bề trên sắp xếp có cần mọi người bỏ phiếu thông qua không? (Thưa, không cần.) Tại sao không cần? Các ngươi không thể giải thích được; xem ra các ngươi cũng không khác kẻ lãnh đạo hồ đồ đó là mấy, chuyện chẳng phải vậy sao? Nói Ta nghe, những lời này mà Ta đang thông công với các ngươi là đạo lý hay thực tế? (Thưa, thực tế.) Nếu con người thực hành và thực thi chúng, thì có thể đạt đến chuẩn xác không? (Thưa, có thể.) Nếu chuẩn xác thì có cần mọi người bỏ phiếu biểu quyết không? (Thưa, không cần.) Khi ra lệnh thanh lọc ai đó, Bề trên có thể nào xử oan họ được không? Tuyệt đối không thể. Cho nên, khi Bề trên đã ra lệnh thanh lọc kẻ ác này ra ngoài mà người lãnh đạo này không thanh lọc, thì vấn đề ở đây là gì? (Thưa, công khai chống đối.) Đó không chỉ là công khai chống đối, mà còn là đang tạo ra một vương quốc độc lập. Khi Bề trên ra lệnh thanh lọc kẻ ác, người lãnh đạo giả này đã trì hoãn và không thực hiện, thậm chí còn tổ chức bỏ phiếu và khảo sát dân ý. Anh ta đang khảo sát dân ý gì? Dân ý là gì? Đa số mọi người là gì? Đa số mọi người có hiểu hoặc sở hữu lẽ thật không? (Thưa, không.) Thậm chí đa số mọi người còn không có sự phân định, vậy họ có thể là những người hiểu lẽ thật được không? Người lãnh đạo này thậm chí còn khảo sát dân ý – điều đó có thể thực sự giải quyết được bất kỳ vấn đề gì không? Điều đó có cần thiết không? Đa số mọi người không có sự phân định, và Bề trên đã đích thân kiểm định, ra lệnh thanh lọc kẻ ác, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ này lại trì hoãn và không thanh lọc anh ta, bao che và bênh vực kẻ ác, để anh ta tiếp tục ở lại hội thánh và gây nhiễu loạn. Nơi nào có kẻ ác tồn tại, nơi đó liền hỗn loạn và mất trật tự. Dân được Đức Chúa Trời chọn không thể làm bổn phận bình thường, và công tác của hội thánh không có cách nào tiến triển bình thường. Chỉ khi kịp thời thanh lọc kẻ ác ra ngoài mới có thể đảm bảo công tác của hội thánh tiến triển bình thường được. Tuy nhiên, ở những nơi kẻ địch lại Đấng Christ cầm quyền thì không có cách nào thanh lọc được những kẻ gây tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn, hành động vô lý và làm bổn phận không có một chút thành tâm nào. Trong hội thánh, những kẻ địch lại Đấng Christ làm xằng làm bậy, bao che và bênh vực cho những kẻ ác và kẻ chẳng tin đó. Họ làm vậy với cái cớ gì? Với cái cớ họ làm quan thì phải làm chủ của dân. Họ đã đến làm quan trong nhà Đức Chúa Trời, lại còn muốn làm chủ cho người khác. Nói Ta nghe, ai là chủ của con người? (Thưa, Đức Chúa Trời.) Đức Chúa Trời và lẽ thật là Chủ của con người. Những kẻ địch lại Đấng Christ đó không là gì cả! Họ muốn làm chủ cho những người này, chủ của họ là ai họ còn không biết! Chẳng phải họ là kẻ vô lại sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng phương thức như thế để nói với mọi người rằng: "Tôi có thể làm chủ cho các anh chị em. Nếu các anh chị em có bất kỳ oan tình,

bất kỳ sự không phục nào, hoặc nếu các anh chị em phải chịu bất kỳ sự oan uổng hay khó khăn nào, thì tôi, với tư cách là lãnh đạo của các anh chị em, có thể giải quyết công bằng cho các anh chị em". Vì thế, những ai không hiểu được lẽ thật hoặc chân tướng sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ đó mê hoặc. Họ xem kẻ địch lại Đấng Christ như tổ tiên và Đức Chúa Trời để đi theo và thờ phượng. Những ai hiểu được lẽ thật, khi gặp phải những kẻ địch lại Đấng Christ như vậy, sẽ cảm thấy thế nào? Họ cảm thấy ghê tởm, phản cảm, nói rằng: "Vậy là anh muốn làm chủ của chúng tôi và kiểm soát chúng tôi đúng không? Không có cửa đâu! Chúng tôi chọn anh làm lãnh đạo của chúng tôi là để anh dẫn dắt chúng tôi đến trước Đức Chúa Trời, chứ không phải đến trước anh". Đây mới là hiểu thấu quỷ kế của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ giương cao ngọn cờ làm chủ cho người khác như thế để mê hoặc mọi người, khiến họ cảm thấy điều này phù hợp với nhu cầu của họ, dù là nhu cầu tình cảm, tâm lý, tinh thần hay những nhu cầu khác. Những người không hiểu được lẽ thật hoặc chân tướng thường bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, đến mức sau khi bị mê hoặc, họ chẳng những không thể quay đầu và phản tỉnh được, mà thậm chí còn lên tiếng biện hộ cho kẻ địch lại Đấng Christ đó. Việc họ có thể lên tiếng biện hộ cho kẻ địch lại Đấng Christ đủ để chứng tỏ rằng họ đã thực sự bị mê hoặc – chuyện chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Tại sao con người tin Đức Chúa Trời? Chẳng phải để được cứu rỗi sao? Nếu ngươi đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, chẳng phải ngươi đang chống đối Đức Chúa Trời và phản bội Ngài sao? Chẳng phải ngươi đang đứng về phía các thế lực thù địch Đức Chúa Trời sao? Vậy thì Đức Chúa Trời có còn muốn ngươi nữa không? Nếu trên danh nghĩa ngươi đi theo Đức Chúa Trời, nhưng lại đi theo con người, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn nhận và đối đãi ngươi như thế nào? Nếu ngươi vứt bỏ Đức Chúa Trời, chẳng phải Ngài sẽ ghét bỏ ngươi sao? Nếu ngay cả một chút đạo lý này mà con người còn không hiểu được, thì liệu họ có thể nào hiểu được lẽ thật không? Đây chẳng phải là những người hồ đồ sao?

Việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người không phải là một biểu hiện thỉnh thoảng; mà họ thường xuyên làm vậy, đó là nguyên tắc làm việc nhất quán của họ, hoặc có thể nói rằng đó là cơ sở, thủ đoạn và cách làm việc của họ – đó là phong cách làm việc nhất quán của họ. Nếu không thì ai có thể coi trọng họ đây? Thứ nhất, họ không hiểu được lẽ thật. Thứ hai, họ có nhân tính xấu. Thứ ba, họ cũng chẳng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Vậy dựa vào cái gì để họ có thể khiến mọi người tâm phục khẩu phục, coi trọng và ngưỡng mộ họ? Họ dựa vào các loại phương thức và thủ đoạn khác nhau để thể hiện rõ bản thân, khiến mọi người coi trọng và tôn sùng họ. Họ dựa vào những thủ đoạn này để mê hoặc mọi người, để mọi người nhìn thấy một số biểu hiện giả dối, nhìn thấy họ thuộc linh, họ yêu kính Đức Chúa Trời, họ trả giá, họ thường nói những lời nói đúng, những lý luận đúng, và họ bảo vệ lợi ích của các anh chị em. Rồi họ sử dụng những biểu hiện giả dối này để khiến mọi người sinh lòng ngưỡng mộ và khâm phục đối với họ, từ đó đạt được mục đích có thể mê hoặc và khiến mọi người đi theo họ. Khi họ mê hoặc mọi người như thế này, thì những việc họ làm có hợp với lẽ thật không? Mặc dù lời họ nói đều đúng, nhưng chắc chắn không hợp lẽ thật. Những người không

có sự phân định không thể nhìn ra được vấn đề. Xét từ thực chất mê hoặc mọi người, những gì họ làm khiến mọi người không nhìn ra được chúng không hợp với lẽ thật. Nếu có thể để mọi người nhìn ra được thì chẳng phải họ sẽ bị mọi người hiểu thấu sao? Thực ra, những gì họ làm và những gì họ bộc lộ chính là giả thuộc linh. Vậy biểu hiện của giả thuộc linh là gì? Nhiều hành vi, cách làm và câu nói thuộc về giả thuộc linh đều có vẻ đúng, nhưng thực ra chỉ là những cách làm bề ngoài, và không liên quan gì đến việc thực hành lẽ thật. Cũng giống như những người Pha-ri-si chống đối Đức Chúa Jêsus: họ cầm Kinh Thánh trong tay và lớn tiếng cầu nguyện ở ngã tư đường, nói "Lạy chúa tôi…", cho mọi người thấy họ rất mộ đạo. Kết quả là ngày nay, từ "Pha-ri-si" đã trở thành một thuật ngữ để nói về loại người đạo đức giả. Định ngữ nào đứng trước người Pha-ri-si? Đạo đức giả. Thực ra, không cần phải nói "đạo đức giả", bây giờ nói đến từ "Pha-ri-si" là sẽ biết rằng đó không phải là một từ mang nghĩa tốt – mà là một từ có ý nghĩa giống như "kẻ vô lại" hoặc "ma quỷ". Nói về giả thuộc linh, ngày nay, không nhiều người nói về thuộc linh, chỉ cần người ta đề cập đến thuộc linh, họ sẽ thêm từ gì vào trước? (Thưa, giả.) Đúng vậy, giả. Nhiều lúc, những biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người thực ra chính là những biểu hiện của giả thuộc linh. Những câu nói, cách làm và hành vi liên quan đến giả thuộc linh có vẻ rất tốt đẹp, rất mộ đạo và hợp với lẽ thật. Khi thấy ai yếu đuối, họ chưa ăn uống gì cũng phải nhanh chóng nâng đỡ người ta. Khi thấy ai trong nhà có việc, họ không xử lý việc riêng của mình mà nhanh chóng trợ giúp người ta. Nhưng cách họ giúp người ta chỉ là nói một vài lời nói đúng hoặc một vài lời êm tai và cảm thông, thực ra nói tới nói lui thì những vấn đề thực tế của người khác căn bản cũng chưa được giải quyết. Vậy thì họ làm như vậy để đạt được mục đích gì? Mọi người vô cùng cảm động trước hành vi của họ, và cảm thấy có một lãnh đạo như họ để dựa vào những lúc gặp chuyện thật quá tuyệt vời, quá hạnh phúc. Cho nên nói kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ sử dụng ngôn ngữ để mê hoặc mọi người, mà đồng thời còn sử dụng đủ loại hành vi để mê hoặc họ, đạt đến khiến mọi người cho rằng kẻ địch lại Đấng Christ rất thuộc linh, rất giỏi và rất đáng để người ta tin cậy, dựa cậy. Thậm chí còn khiến người ta cảm thấy: "Tin đức chúa trời thì hơi trống rỗng, tin lãnh đạo của chúng ta mới thực tế. Đây mới là hiện thực, cực kỳ chân thực: sờ được, thấy được, có chuyện gì thì hỏi thẳng, nói thẳng. Thật tuyệt vời biết bao!". Khi đạt được những kết quả như thế, kẻ địch lại Đấng Christ liền đạt được mục đích của mình, nhưng những người bị họ mê hoặc thì sẽ bị lừa và đau khổ. Sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc một thời gian, khi những người này lại đến trước Đức Chúa Trời, họ không còn biết cách cầu nguyện và nói lời trong lòng mình với Ngài nữa. Hơn nữa, khi những người này ở chung một chỗ, họ cũng nịnh nọt nhau, giả vờ thuộc linh, và mê hoặc, lừa gạt lẫn nhau. Cuối cùng, thậm chí kẻ địch lại Đấng Christ còn nói: "Trong hội thánh của chúng ta, mỗi một anh chị em đều yêu kính đức chúa trời. Khi gặp chuyện, mỗi một người một đều không chịu thua, nếu có bị con rồng lớn sắc đỏ bắt được cũng đều có thể đứng vững làm chứng. Trong chúng ta không có một Giu-đa nào cả – tôi dám đảm bảo điều đó". Kết quả sau khi họ bị bắt, hầu hết đều làm Giu-đa. Chẳng phải

họ là một lũ vô lại sao? Kẻ địch lại Đấng Christ dùng những lời và khẩu hiệu sáo rỗng này để lừa bịp, mê hoặc và lừa gạt các anh chị em. Hầu hết mọi người đều ngu muội, vô tri, không có sự phân định và mặc cho những kẻ địch lại Đấng Christ làm loạn. Những sắp xếp công việc từ Bề trên đã sớm nhấn mạnh việc khi gặp phải hoàn cảnh thì nên xử lý thế nào, nên làm những công tác nào, mục đích là đạt đến khiến dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thể làm bổn phận trong hoàn cảnh an toàn. Một khi bị bắt giữ và bức hại thì thiệt hại nên được giảm thiểu ở mức tối đa. Nếu tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn đều bị bắt đi và bỏ tù, đánh mất hoàn toàn đời sống hội thánh, thì chẳng phải là tổn hại đối với lối vào sự sống của con người sao? Không thể ăn uống lời Đức Chúa Trời trong tù, sự sống của người ta có thể trưởng thành được không? Họ chỉ có thể nhớ được vài câu thánh ca, và mỗi ngày họ sống dựa vào vài câu đó. Ban đêm khi cầu nguyện, họ chỉ có thể cầu nguyện thầm trong lòng và không dám mấp môi. Điều duy nhất đọng lại trong lòng họ là những suy nghĩ như: “Đừng bán đứng, đừng làm Giu-đa, hãy đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời và làm vinh hiển Ngài, đừng làm ô danh Ngài”, không gì khác nữa – người ta chỉ có một chút vóc giạc đó. Kẻ địch lại Đấng Christ không suy xét những điều này. Tại sao gọi họ là kẻ địch lại Đấng Christ? Họ tàn hại người khác và hãm hại các anh chị em không chớp mắt! Những sắp xếp công việc từ Bề trên yêu cầu mọi người làm bổn phận trong tiền đề an toàn và cố gắng hết sức để tránh xảy ra chuyện gì, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không làm việc theo những sắp xếp công việc này. Họ la hét và làm việc mù quáng theo ý mình, bất chấp sự an toàn. Một số người ngu muội không có sự phân định liền cảm thấy: “Tại sao Bề trên lại luôn nhắc đến sự an toàn nhỉ? Tại sao họ lại sợ xảy ra chuyện gì như thế? Có gì mà phải sợ? Mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời!”. Nói lời này chẳng phải là ngu muội sao? Vóc giạc của ngươi nhỏ bé, ngươi không hiểu và không thể nhìn thấu được mọi chuyện, nhưng ngươi không thể làm chuyện ngu ngốc! Bề trên đã sắp xếp việc mọi người nhóm họp thế nào trong hoàn cảnh ra sao, tuân thủ những nguyên tắc nào, làm những sắp xếp chi tiết này là để làm gì? Đó chính là để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, để họ có thể nhóm họp cũng như làm bổn phận một cách bình thường và an toàn. Có sự an toàn rồi ngươi mới có thể tiếp tục tin Đức Chúa Trời, sống đời sống hội thánh và ăn uống lời Đức Chúa Trời bình thường. Nếu ngay cả sự an toàn của ngươi còn bị mất, nếu ngươi bị con rồng lớn sắc đỏ bắt được, ở trong tù không thể nghe hay đọc lời Đức Chúa Trời, không thể hát thánh ca và không có nhóm họp – thì ngươi còn tin Đức Chúa Trời thế nào được nữa? Ngươi chỉ có thể trở thành tín hữu trên danh nghĩa. Kẻ địch lại Đấng Christ không quan tâm đến những việc này; họ không quan tâm đến sự sống chết của mọi người. Để thỏa mãn dã tâm và dục vọng của bản thân, họ bảo mọi người mù quáng đứng lên hô to: “Chúng tôi không sợ hoàn cảnh – chúng tôi đã có đức chúa trời!”. Những người ngu muội không hiểu gì cả và bị lời này mê hoặc. Mọi người đều có những tư tưởng mơ hồ và nông cạn, cho rằng: “Chúng ta tin Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời bảo vệ chúng ta; nếu có chuyện gì xảy ra với chúng ta thì cũng đã được sự cho phép của Đức Chúa Trời”. Đó chẳng phải là những lời sáo rỗng sao? Đây là cách kẻ địch lại

Đấng Christ và những người không hiểu được lẽ thật làm. Các anh chị em không hiểu, nhưng là lãnh đạo, thường xuyên thông công về sự sắp xếp công việc, ngươi không thể không hiểu những việc này. Ngươi phải làm công việc theo sự sắp xếp công việc và không thể lúc nào cũng muốn nói cho mọi người nhiều hơn để thỏa mãn những dã tâm, dục vọng của mình, thậm chí còn cảm thấy càng có nhiều người nghe thì càng tốt, và càng có nhiều người nghe thì ngươi nói càng hăng hái. Để làm lung lạc được những người bên dưới và khiến họ nghe theo sự sai khiến của mình, kẻ địch lại Đấng Christ triệu tập những người này lại trong thời gian rảnh rỗi, mà không hề cân nhắc đến sự an toàn của hoàn cảnh, cuối cùng khiến những người này bị hủy hoại.

Kẻ địch lại Đấng Christ rất giỏi nói bốc phét và nói một vài cơ sở lý luận giả thuộc linh, sáo rỗng để mê hoặc mọi người. Nhiều người không biết phân định cứ nghe theo họ, và họ bị thao túng thế nào thì sẽ thuận theo kẻ địch lại Đấng Christ thế ấy, kết quả là xảy ra chuyện và bị bắt. Làm sao lại có thể xảy ra chuyện được? Có người nói đó là bởi vì Đức Chúa Trời không bảo vệ họ. Đây chẳng phải là oán trách Đức Chúa Trời sao? Chuyện này không thể đổ cho Đức Chúa Trời được. Đức Chúa Trời để cho con người trải nghiệm công tác của Ngài trong các loại hoàn cảnh. Nếu ngươi thực hành theo nguyên tắc dựa trên sự sắp xếp công việc, trong tình huống mà hoàn cảnh cho phép, thì dù có bao nhiêu người tụ họp cùng nhau đi nữa, chỉ cần các ngươi có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời bình thường, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và làm bổn phận con người nên làm, thì Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt ngươi và thực hiện công tác của Ngài trong ngươi. Nếu ngươi đi ngược lại yêu cầu từ Bề trên, mù quáng làm ra chuyện gì đó theo ý mình, thì đó chính là ngu muội và vô tri. Đức Chúa Trời không có ý định đặt tất cả mọi người vào tù để tinh luyện. Tâm ý của Ngài là để mỗi người đều có thể ăn uống lời Ngài cho tốt và trải nghiệm công tác của Ngài. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu điều này. Họ tin vào lô-gic của riêng mình, cảm thấy có sự bảo vệ của Đức Chúa Trời rồi thì sợ cái gì chứ. Họ không hiểu các nguyên tắc bảo vệ của Đức Chúa Trời chút nào và mù quáng làm theo quy định, luôn quy định Đức Chúa Trời. Nhiều người bị họ mê hoặc và mù quáng làm theo họ, không nghe theo sự sắp đặt từ Bề trên, và kết quả là xảy ra chuyện – họ bị bắt vào trong tù và chịu cực hình. Khi xảy ra chuyện, những người này có kiểu vóc giạc gì? Họ chỉ có một chút nhiệt huyết, hiểu một chút đạo lý và biết hô một ít khẩu hiệu, nhưng họ không hề có nhận thức gì về Đức Chúa Trời, họ không có sự hiểu biết, nhận thức và trải nghiệm chân thực về lẽ thật, cũng không hề hiểu rốt cuộc Đức Chúa Trời công tác thế nào để cứu rỗi con người. Họ chỉ dựa vào nhiệt huyết để đi theo Đức Chúa Trời và có chút ý chí. Những người có vóc giạc như thế, khi bị bắt vào tù, có thể mang chứng ngôn được không? Tuyệt đối không thể. Ngay khi họ bán đứng, hậu quả là gì? Họ liền nghĩ: “Chẳng phải đức chúa trời là toàn năng sao? Mọi sự đều nằm trong tay ngài, vậy tại sao ngài lại không cứu mình? Tại sao ngài lại để cho mình chịu đựng nỗi khổ này? Rốt cuộc có đức chúa trời hay không đây? Lẽ nào chúng ta đã sai khi có nhiệt huyết lớn như thế? Nếu lãnh đạo của chúng ta dẫn dắt chúng ta sai lầm, vậy thì tại sao đức chúa trời không sửa dạy họ? Sao

đức chúa trời đưa chúng ta đến đây? Sao ngài lại cho phép chúng ta gặp phải hoàn cảnh như vậy?". Sự oán trách xuất hiện rồi, tiếp theo đó là đến lượt phủ nhận Đức Chúa Trời: "Đức chúa trời làm việc không hợp ý của con người. Ngài làm việc chưa chắc đã đúng hoàn toàn, ngài cũng chưa chắc là lẽ thật". Cuối cùng, sau khi đã chịu khổ nhiều và chịu đựng một thời gian, thì ngay cả chút đạo lý họ biết và chút nhiệt huyết họ có cũng không còn. Họ phủ nhận Đức Chúa Trời và không tin nữa, thậm chí còn làm Giu-đa. Sau khi được ra tù, thậm chí họ còn cảm thấy: "Lần này mình không cần lo lắng về hoàn cảnh nữa. Nhìn xem, những người không tin đức chúa trời tốt biết bao: tự do ở bên ngoài biết bao. Tội gì chúng ta phải tin một cách lén lút? Quốc gia không cho tin thì thôi, không tin nữa". Những người như thế về sau còn có thể tin Đức Chúa Trời được nữa không? (Thưa, họ không thể.) Tại sao họ không thể? Đức Chúa Trời không còn muốn họ nữa. Đức Chúa Trời chỉ chọn ngươi một lần, và Ngài cho ngươi cơ hội mà ngươi đã đánh mất rồi, nên Đức Chúa Trời không muốn ngươi nữa. Những người như thế có bao nhiêu hy vọng được cứu rỗi? Bằng không, không còn hy vọng nào. Đó chính là hậu quả cuối cùng mà những kẻ địch lại Đấng Christ gây ra khi làm xằng làm bậy và sử dụng một vài lý luận giả thuộc linh để mê hoặc mọi người, khiến họ mưu cầu sự thuộc linh và nhiệt huyết bề ngoài. Hậu quả là gì? (Thưa, họ bị hủy hoại.) Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ thì đó là việc của Đức Chúa Trời, nhưng ít nhất bây giờ xem ra khi con đường đức tin nơi Đức Chúa Trời của người ta đã đến mức độ này, thì tiền đồ và đích đến của họ về cơ bản là bị hủy hoại. Suy cho cùng thì ai đã gây ra chuyện này? Chính kẻ địch lại Đấng Christ đã gây ra. Nếu họ không mù quáng làm như thế, mà làm theo sự sắp xếp công việc, dẫn dắt các anh chị em theo yêu cầu từ Bề trên, và đưa tất cả mọi người đến trước Đức Chúa Trời, thì những chuyện này đã không xảy ra. Liệu những người này có còn hy vọng được cứu rỗi không? (Thưa, có.) Những người này vẫn còn hy vọng được cứu rỗi. Bởi vì những dã tâm và dục vọng của kẻ địch lại Đấng Christ đã bành trướng ghê gớm, nên nếu không có ai ở đó bảo vệ họ và nghe theo lời của họ, thì họ sẽ cảm thấy cuộc sống thật nhàm chán, vô vị. Họ xem những người hồ đồ đi theo họ đó như là bia đỡ đạn và đồ chơi để đùa giỡn, khiến cho những người này đều đi theo sự dẫn dắt của họ. Họ cảm thấy mình có bản lĩnh, có sự hưởng thụ và đời này đáng sống. Để thỏa mãn những dã tâm và dục vọng của mình, họ đã sử dụng một vài lời êm tai gọi là thuộc linh này để mê hoặc những người đi theo họ, sau khi mê hoặc người ta, họ khiến người ta đi chệch khỏi con đường thật và khỏi lời Đức Chúa Trời, xa rời Đức Chúa Trời để đi theo họ và đi lên con đường địch lại Đấng Christ. Kết quả cuối cùng là gì? Tiền đồ và đích đến của những người này bị hủy hoại, họ đánh mất cơ hội được cứu rỗi. Khi người ta không tin Đức Chúa Trời cho tốt mà đi theo người khác, thì hậu quả là gì? Các ngươi có còn hâm mộ nếu lại nhìn thấy ai thuộc linh nữa không? (Thưa, không.) Từ "thuộc linh" như thế nào? Nó trống rỗng. Con người thuộc về xác thịt – họ là loài thọ tạo. Nếu ngươi thực sự thuộc linh, thì xác thịt của ngươi sẽ không còn tồn tại, vậy thì ngươi còn thuộc linh gì nữa? Chẳng phải đó chỉ là lời nói sáo rỗng sao? Cho nên nói, bản thân từ "thuộc linh" này không có cơ sở; nó chỉ là lời nói sáo

rỗng. Sau này, nếu ngươi lại nghe được ai đó nói rằng họ đang mưu cầu sự thuộc linh, thì hãy bảo họ rằng: “Anh nên mưu cầu làm người trung thực và sống trước Đức Chúa Trời – điều đó thực tế hơn. Nếu anh mưu cầu sự thuộc linh, đó sẽ là ngõ cụt! Tuyệt đối đừng mưu cầu sự thuộc linh; đó không phải là điều con người mưu cầu – chuyện này căn bản là không có cơ sở”. Nói Ta nghe, sau nhiều năm tin Đức Chúa Trời, ai đã trở thành người thuộc linh? Những danh nhân và người giải nghĩa Kinh Thánh trong tôn giáo có thuộc linh không? Hết thảy họ đều là kẻ đạo đức giả, không một ai thuộc linh cả. Những người sáng tạo ra từ “thuộc linh” đang sử dụng lời sáo rỗng này để mê hoặc người khác. Họ là những kẻ vô lại và ma quỷ. Kiểu người nào có thể nói những lời nói suông này? Họ có hiểu biết thuộc linh không? (Thưa, không.) Nếu ngươi còn không hiểu rõ khi tin Đức Chúa Trời, con người nên mưu cầu điều gì hoặc nên thuộc về điều gì, thì ngươi có thể hiểu được lẽ thật không? Ngươi vốn là một loài thọ tạo, một thành viên của nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại. Nếu nói về việc thuộc về điều gì, thì ngươi thuộc về xác thịt – đó là thuộc tính của con người. Đương nhiên, nếu ngươi mưu cầu thuộc về xác thịt, thì ngươi thuộc về Sa-tan và đi con đường của thế gian. Những người tin Đức Chúa Trời nên mưu cầu lẽ thật, đây mới là đúng. Nếu con người mưu cầu trở nên thuộc linh hoặc thuộc về Đức Chúa Trời, thì họ có thể với tới được không? Họ có mưu cầu điều đó thế nào cũng vô ích. Đó không phải là con đường đúng đắn để tin Đức Chúa Trời. Vì thế, mưu cầu thuộc linh hoặc thuộc về Đức Chúa Trời chỉ là một khẩu hiệu, một lý luận giả thuộc linh, không liên quan đến lẽ thật. Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời và muốn đi theo Đức Chúa Trời, ngươi nên làm tốt bổn phận của loài thọ tạo, có thể thuận phục Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài. Đây mới là thực tế lẽ thật.

Dù kẻ địch lại Đấng Christ có nghe bao nhiêu bài giảng đạo cũng không thể hiểu lẽ thật. Những gì họ hiểu được và có thể nói toàn là đạo lý. Họ lấy những lời mà họ có thể hiểu và ghi nhớ đó, trải qua sự gia công tư tưởng để biến chúng thành những đạo lý thuộc linh phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, rồi tuyên truyền trắng trợn và giảng giải cho người khác. Khi những người không có hiểu biết thuộc linh và không hiểu được lẽ thật nghe được những điều này, họ cảm thấy rất đúng và sẵn lòng tiếp nhận. Kết quả là họ bị mê hoặc và bắt đầu tôn sùng kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện này rắc rối rồi đây. Thực ra kẻ địch lại Đấng Christ căn bản không hiểu được lẽ thật. Nếu ngươi nghe kỹ và phân định kỹ những lời gọi là đúng của họ, ngươi sẽ thấy đó là những lý luận rỗng tuếch phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người. Đương nhiên, những người không hiểu được lẽ thật cảm thấy những lời này là đúng và dễ dàng bị lừa. Các ngươi từng thể hội những chuyện này chưa? Các ngươi có thể đưa ra ví dụ được không? Nếu các ngươi có thể đưa ra ví dụ và thấy rõ cách những người giỏi nói câu chữ và đạo lý đó mê hoặc người khác, thì điều đó chứng tỏ các ngươi nghe hiểu được và có thể đối chiếu được. Nếu các ngươi không thể đưa ra ví dụ, thì điều đó cho thấy các ngươi chưa nghe hiểu được và không thể đối chiếu được. Nếu gặp phải những người giỏi nói câu chữ và đạo lý, chắc chắn các ngươi sẽ không thể phân định được họ. (Thưa, con có tình trạng này. Khi các anh chị em gặp phải sự tỉa sửa, sửa phạt và

sửa dạy, và không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, thì họ đã tìm kiếm đến con. Thực ra, con cũng không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời và thực chất của những vấn đề này. Nhưng con sẽ nói với họ một số lời sáo rỗng, chẳng hạn như: “Sự tỉa sửa, sửa phạt và sửa dạy đều là tình yêu thương của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đó chính là cách Đức Chúa Trời làm đối với những tâm tính bại hoại của chúng ta”. Khi nói như vậy, con có thể cảm giác được rằng mình chưa giải thích thấu đáo được thực chất của vấn đề cho họ, chẳng hạn như tại sao họ lại gặp phải hoàn cảnh như vậy, những cách làm và sự bộc lộ của họ thuộc loại tâm tính bại hoại nào hoặc có tính chất gì, và tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, v.v. – những điều này con chưa thể thông công được cho họ. Con chỉ nói một vài đạo lý đúng và khẩu hiệu êm tai, quả thực không thể giúp được ai cả.) Đó là bởi vì bản thân ngươi cũng không hiểu rõ về lẽ thật như thế, nên ngươi không thể giải quyết được những vấn đề thực tế của các anh chị em. Vậy có sự khác biệt giữa việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người và việc này không? Kẻ địch lại Đấng Christ không muốn trợ giúp mọi người một cách thiện chí; ý định và mục đích của họ là muốn mê hoặc và kiểm soát mọi người. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm loại chuyện này, khi họ hô khẩu hiệu, thì họ có biểu hiện gì, bộc lộ ra tâm tính gì – đây là điểm mấu chốt để phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Một số người có vóc giạc nhỏ bé và không hiểu rõ lẽ thật. Cường độ thực hiện công tác của họ không thể đạt đến kết quả nên có, nhưng họ không có ý định hoặc mục đích muốn mê hoặc hay kiểm soát mọi người. Họ cũng muốn mang mọi người đến trước Đức Chúa Trời – chỉ là lực bất tòng tâm thôi. Mặc dù họ chưa đạt được những kết quả rõ ràng, nhưng mọi người có thể nhìn ra họ có ý định đúng và muốn mang mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Nhưng mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, để khiến mọi người tán thành với họ, nghe theo, đi theo họ.) Vậy sự khác biệt giữa những lời họ nói và những lời mà người lực bất tòng tâm nói là gì? Người lực bất tòng tâm nói lời trong lòng mình, chỉ có điều họ không thể nhìn thấu được thực chất và gốc rễ của vấn đề; họ không thể thông công rõ ràng được và cuối cùng không thể giải quyết vấn đề hoặc cung ứng cho người khác. Còn những lời của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Có phải là lời trong lòng họ không? (Thưa, không.) Rõ ràng là không: những gì họ nói đều là nói dối. Tại sao họ lại phải nói dối? Họ muốn lừa gạt và mê hoặc ngươi. Ý họ là: “Là một lãnh đạo, tôi đã làm công việc tôi nên làm rồi, tôi đã thông công những điều tôi nên thông công rồi, những lời tôi nói đều đúng. Nếu anh không tiếp nhận và vấn đề không thể giải quyết được, thì hãy oán mình, đừng có trách tôi”. Họ không thực sự muốn giải quyết vấn đề của ngươi, mà chỉ làm cho có, để giữ được địa vị của mình, bất đắc dĩ họ phải nói những lời đúng này. Họ nói những lời này là rất trái với lòng mình, dù họ có nói cũng không phải là tự nguyện – đó không phải là những gì họ đang thực sự nghĩ trong lòng. Vì thế, bình thường một số kẻ địch lại Đấng Christ có thể học cách nói một vài lời đúng, trợ giúp người khác bước ra khỏi tiêu cực, nhưng khi bản thân họ gặp phải sự tỉa sửa và bị cách chức, thì họ cực kỳ tiêu cực, từ đầu đến cuối đều không thể biết mình và phải để các anh chị em trợ giúp ngược lại. Có chuyện này không? (Thưa, có.) Có quá nhiều

chuyện thế này rồi. Những câu chữ và đạo lý mà kẻ địch lại Đấng Christ suốt ngày giảng cho người khác thậm chí còn không thể giúp được chính họ. Vậy những lời này có phát ra từ trong sâu thẳm nội tâm họ không? Đó có phải là những gì họ trải nghiệm thực tế ra được không? (Thưa, không phải.) Vậy thì những gì họ giảng chỉ là câu chữ và đạo lý, chứ không đại diện cho vóc giạc chân thực của họ. Họ làm công tác trợ giúp người khác chỉ đơn thuần là làm qua loa bằng những biểu hiện giả dối và cách làm bề ngoài cùng hành vi tốt để khiến mọi người thừa nhận, tiếp nhận và đồng ý việc họ là lãnh đạo. Một khi mọi người đã đồng ý việc họ là lãnh đạo của mình, thì chẳng phải mọi người đã chịu phục họ rồi sao? Nếu mọi người chịu phục họ, thì chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đã có được địa vị sao? Chẳng phải địa vị của họ liền vững chắc sao? Đây chính là mục đích của họ. Một số lãnh đạo và người làm công không hiểu được lẽ thật, và lực bất tòng tâm trong khi thực hiện công tác. Họ cùng lắm cũng chỉ là có vóc giạc nhỏ bé và không phải lãnh đạo đạt tiêu chuẩn. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ thực hiện công tác, họ không cân nhắc xem liệu họ có thể trợ giúp hoặc nâng đỡ các anh chị em hay không. Họ chỉ cân nhắc đến địa vị và lợi ích của bản thân. Đây chính là sự khác biệt giữa hai loại người này: tâm tính của họ khác nhau. Do đó, cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có nói rất nhiều lời êm tai, thì đó cũng không phải thực tế của họ. Họ nói trái lòng mình; họ chỉ đang sử dụng một số đạo lý và khẩu hiệu đúng bên ngoài hoặc những lời lẽ hợp tình người, để khuyên nhủ mọi người và làm cho có lệ mà thôi. Tại sao họ phải làm cho có lệ? Đó là bởi vì nếu họ thấy ai đó tiêu cực hoặc yếu đuối mà lại mặc kệ, thì những người khác sẽ nói rằng họ không thực hiện công tác thực tế và không làm hết trách nhiệm lãnh đạo của mình. Vì sợ người khác nói những lời như vậy, nên họ bất đắc dĩ phải làm. Vì thế, mục đích của họ không chỉ đơn thuần là làm bổn phận; mà họ sợ rằng nếu họ không xuất hiện đầu tiên khi các anh chị em gặp phải khó khăn, trợ giúp và cung ứng cho họ, làm hết trách nhiệm của mình, thì anh chị em sẽ không ủng hộ họ nữa. Trong cuộc bầu cử tiếp theo, mọi người có thể sẽ không bầu họ nữa, vậy thì họ sẽ không phải là người lãnh đạo danh xứng với thực, mà chỉ có hư danh thôi. Việc chỉ có hư danh có phải là những gì trong lòng họ muốn không? (Thưa, không phải.) Vậy họ muốn gì? Họ muốn quyền lực và địa vị đích thực, họ muốn trong lòng các anh chị em tôn sùng, ủng hộ và đi theo họ. Vì thế, họ phấn đấu để được bầu làm lãnh đạo trong mọi cuộc bầu cử – đó là mục đích của họ.

Một số người được gọi là lãnh đạo và người làm công trở nên vô cùng nhiệt tình khi cuộc bầu cử đến gần, thể hiện bản thân mọi nơi và biểu hiện khác thường. Những người như thế này có thể là cùng một loại người với kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu họ thực sự có thể làm như vậy, thì quá hèn hạ rồi! Người thực sự có lương tâm và lý trí tự nhiên sẽ cảm thấy tự trách trong lòng khi làm việc có ý định và mục đích. Xuất phát từ sự ràng buộc của lương tâm và lý trí, họ sẽ cảm thấy trước đây họ không nhiệt tình như thế, bây giờ đột nhiên lại nhiệt tình như thế khiến mọi người thấy được quá rõ ràng. Ngay cả bản thân họ còn cảm thấy ghê tởm chính mình, họ thà không tranh cử còn hơn là làm như thế. Bởi vì những năm này họ đã tin Đức Chúa Trời và có được chút vóc giạc cũng như

chút liêm sỉ như thế, nên cuối cùng họ đã có thể ràng buộc bản thân. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ không ràng buộc bản thân; họ thích gì làm nấy, muốn sao làm vậy. Họ có những dã tâm và các loại ý định, mục đích và quỷ kế. Trong lòng họ biết hết, nhưng vẫn cứ muốn làm như thế, luôn nghĩ đến danh dự và địa vị của chính mình. Họ cảm thấy nếu làm việc cho hội thánh và cho các anh chị em thật quá thiệt thòi, không đáng. Vì thế, họ làm gì cũng đặt bản thân mình lên hàng đầu, cố gắng vì bản thân mình. Đến lúc bầu cử, họ ra sức vận động hành lang khắp nơi, mê hoặc và lôi kéo người khác bầu cho họ, cuối cùng còn bí mật bỏ thêm hai phiếu cho chính mình khi bỏ phiếu. Việc kẻ địch lại Đấng Christ làm chuyện này chẳng đáng ghê tởm sao? Nếu không có dã tâm, thì họ bỏ công sức làm gì? Đây chẳng phải là dã tâm đang tác quái sao? Một khi nói đến dã tâm thì không phải điều gì tích cực; việc họ làm chắc chắn đều khiến người ta ghê tởm và không thể mở miệng. Mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm đều giả tạo và lừa gạt; họ luôn sử dụng biểu hiện giả tạo để mê hoặc mọi người. Những người không rõ chân tướng thấy thế liền nghĩ: “Lãnh đạo đã bỏ công sức quá nhiều trong những ngày này, quên ăn quên ngủ, hết ngày dài lại đêm thâu, đi đầu làm mọi chuyện. Họ đã chịu khổ quá nhiều, mệt mỏi đến nỗi gầy đi nhiều và tóc bạc cũng nhiều hơn”. Một số anh chị em thấy thế liền cảm thấy thương kẻ địch lại Đấng Christ, và cuối cùng trong cuộc bầu cử, những người đó đã bỏ phiếu cho họ. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích của mình sao? (Thưa, phải.) Đây gọi là âm mưu, gọi là thủ đoạn, gọi là tà ác. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người không chỉ bằng lời nói, mà nhiều lúc còn bằng cách làm và hành vi để ngầm nói với mọi người rằng họ nhiệt tình biết bao, thuận phục biết bao và nghĩ cho các anh chị em biết bao. Họ sử dụng những câu nói có vẻ tốt và đúng, cũng như những biểu hiện giả dối bề ngoài, để nói với mọi người nhiều lần, nhấn mạnh nhiều lần và cho mọi người biết rằng họ là người lãnh đạo đạt tiêu chuẩn, là người lãnh đạo tốt mà mọi người nên tiếp nhận. Giống như lúc vận động bầu cử ở các quốc gia dân chủ, các ứng cử viên thường đi diễn thuyết, vận động hành lang, tham gia chiến dịch khắp nơi. Họ thậm chí còn gian lận trong khi bỏ phiếu. Nhưng những người này không cảm thấy xấu hổ; điều họ theo đuổi là “Không độc không là trượng phu”. Bất kể dùng thủ đoạn gì, có thể thắng cử là được – đây chính là tư tưởng, quan điểm của người ngoại đạo. Có phải những kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ làm vậy không? Chắc chắn! Vì quyền lực và địa vị, trong sâu thẳm nội tâm họ nhiệt huyết sôi sục, sóng lòng dâng trào mà triển khai hoạt động tất cả những việc này, hơn nữa còn vắt óc suy nghĩ để làm những việc này. Họ tuyệt đối sẽ không an phận. Cho nên, nếu cuối cùng những người có mức độ nhiệt tình cao đối với quyền lực và địa vị cũng tức là loại người không có cách nào kiểm soát được dã tâm của mình được bầu chọn làm lãnh đạo, họ không chỉ đi con đường địch lại Đấng Christ; mà thậm chí bản thân họ có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có dã tâm không? Các ngươi có thể kiểm soát được dã tâm của mình trong phạm vi nhân tính và lý trí không? Nếu có thể kiểm soát được, thì các ngươi có thể tránh được nguy cơ đi con đường địch lại Đấng Christ và sẽ không trở thành kẻ địch lại Đấng Christ để rồi bị đào thải. Nếu các ngươi cảm thấy

rằng dã tâm của mình quá lớn, thường vì địa vị mà không từ thủ đoạn, thậm chí không ăn không uống, chịu bất kỳ khổ sở nào cũng được, thủ đoạn hèn hạ nào cũng có thể dùng, nếu ngươi đã đạt đến mức độ không biết xấu hổ và khó mà kiềm chế, thì rắc rối rồi đấy – ngươi chắc chắn là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi chỉ có những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, thì còn có cơ hội được cứu rỗi. Nhưng ngươi đã thoát khỏi nguy hiểm chưa? Vẫn chưa. Nếu ngươi có những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi vẫn đối địch với Đức Chúa Trời, có thể chống đối và vứt bỏ Ngài bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Hoặc bởi vì một việc Đức Chúa Trời đã làm không hợp với quan niệm của ngươi, nên ngươi có thể nghiên cứu Đức Chúa Trời, hiểu lầm Ngài, xét đoán Ngài và thậm chí gieo rắc quan niệm về Ngài, sau đó vứt bỏ Ngài mà đi, cuối cùng bị Đức Chúa Trời đào thải. Những điều ngươi bộc lộ ra bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu có thể đại diện cho tâm tính ngươi. Vì thế, những điều mà ngươi bộc lộ ra mọi lúc, mọi nơi chính là sự bộc lộ của tâm tính ngươi. Tại sao chúng ta lại luôn thảo luận về sự thay đổi tâm tính? Bởi vì người mà tâm tính không thay đổi là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Hết thảy những kẻ địch lại Đấng Christ đều là những kẻ có chết cũng không ăn năn, thề sống chết muốn chống đối Đức Chúa Trời và đối địch với Ngài đến cùng. Cho dù trong lòng họ thừa nhận có Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Trời tạo ra nhân loại và Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi nhân loại, nhưng vì bản tính của họ, nên họ không thể thay đổi được con đường mình đi, cũng không thể thay đổi được thực chất chống đối Đức Chúa Trời và đối địch với Ngài.

Thực chất hành vi của những kẻ địch lại Đấng Christ là liên tục sử dụng các phương tiện và phương thức khác nhau để thỏa mãn dã tâm và dục vọng của họ, đạt được mục đích mê hoặc và lung lạc người ta, chiếm vị thế cao để khiến người ta đi theo và sùng bái họ. Có thể trong sâu thẳm nội tâm, họ không cố ý tranh giành nhân loại với Đức Chúa Trời, nhưng có một điều chắc chắn: Ngay cả khi họ không tranh giành con người với Đức Chúa Trời, họ vẫn mong muốn có địa vị và quyền thế giữa mọi người. Ngay cả khi đến một ngày họ nhận ra rằng mình đang tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời, và họ tự kiềm chế một chút, thì họ vẫn sử dụng các phương pháp khác nhau để mưu cầu địa vị và danh dự; trong lòng họ biết rõ rằng họ chỉ cần có thể đạt được sự tán thưởng và khâm phục của một số người thì họ sẽ có được địa vị một cách danh chính ngôn thuận. Nói tóm lại, mặc dù mọi việc những kẻ địch lại Đấng Christ làm dường như là đang làm bổn phận, nhưng hậu quả nó mang lại là mê hoặc mọi người, khiến mọi người sùng bái và đi theo họ – trong trường hợp này, việc thực hiện bổn phận của họ theo cách này là đề cao và làm chứng cho chính họ. Dã tâm muốn khống chế mọi người – cũng như giành được địa vị và quyền lực trong hội thánh của họ – sẽ không bao giờ thay đổi. Họ hoàn toàn là một kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể Đức Chúa Trời phán gì hay làm gì, và bất kể Ngài yêu cầu con người những gì, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cũng không dựa vào lời Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài mà làm việc mình nên làm hay là làm bổn phận của mình, họ cũng không vì hiểu được chút lẽ thật mà từ bỏ việc mưu cầu quyền lực và địa vị. Bất kể lúc nào, dã tâm và dục vọng của họ vẫn

luôn có đó, chúng vẫn chiếm hữu lòng họ và khống chế toàn bộ con người của họ, chỉ đạo hành vi và tư tưởng của họ, chỉ đạo con đường họ đi. Họ hoàn toàn là kẻ địch lại Đấng Christ. Biểu hiện nổi bật nhất nơi những kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Có những người nói rằng: “Những kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành con người với Đức Chúa Trời, không thừa nhận Đức Chúa Trời”. Không phải là họ không thừa nhận Đức Chúa Trời; trong lòng họ thực sự thừa nhận và tin Ngài hiện hữu. Họ sẵn lòng đi theo Ngài và muốn mưu cầu lẽ thật, nhưng họ không kìm được mình, cho nên họ có thể hành ác. Dù họ cũng biết nói nhiều lời dễ nghe, nhưng có một điều sẽ không bao giờ thay đổi: dã tâm và dục vọng muốn quyền lực và địa vị của họ sẽ không bao giờ thay đổi, cũng như họ sẽ không từ bỏ việc mưu cầu quyền lực và địa vị vì sự thất bại hay gặp trở ngại, hay vì Đức Chúa Trời đã gạt họ sang một bên hay bỏ rơi họ. Đó là bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi xem, đã bao giờ có một kẻ địch lại Đấng Christ nào vì chịu ít nhiều đau khổ, hoặc vì hiểu được chút lẽ thật, có được chút nhận thức về Đức Chúa Trời mà cải tà quy chính và bắt đầu mưu cầu lẽ thật không? Có loại người này không? Chúng ta chưa bao giờ thấy chuyện như vậy. Dã tâm và sự mưu cầu của kẻ địch lại Đấng Christ đối với quyền lực và địa vị sẽ không bao giờ thay đổi, và một khi họ nắm được quyền lực, họ sẽ không bao giờ để mất nó; điều này quyết định thực chất bản tính của họ rốt cuộc là gì. Đức Chúa Trời liệt loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ là cực kỳ chuẩn xác; điều này được quyết định bởi chính thực chất bản tính của họ. Có lẽ, trước đây, một số người cho rằng kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành nhân loại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, có lúc những kẻ địch lại Đấng Christ không nhất thiết phải tranh giành với Đức Chúa Trời; họ là những người có sự nhận thức, lĩnh hội và nhu cầu về địa vị, quyền lực không giống người bình thường. Người bình thường có thể thỉnh thoảng có chút lòng tham hư vinh; tranh thể diện, câu nói và thứ hạng giữa mọi người. Đây là dã tâm của người bình thường. Nếu bị cách chức lãnh đạo, không còn địa vị, thì họ cũng sẽ buồn; nhưng theo sự thay đổi trong môi trường, sự phát triển về vóc giạc, sự bước vào lẽ thật hoặc chiều sâu của mức độ hiểu lẽ thật, thì dã tâm của họ dần dần nguội đi. Con đường họ đi và phương hướng họ tiến tới sẽ có sự thay đổi, sự mưu cầu địa vị, quyền lực của họ cũng từng bước giảm dần. Dục vọng của họ cũng vậy, ít dần đi. Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ thì khác: Họ không bao giờ có thể từ bỏ việc mưu cầu địa vị và quyền lực của mình. Tại bất kỳ thời điểm nào, trong bất kỳ môi trường nào, bất kể xung quanh họ có những người như thế nào và dù họ bao nhiêu tuổi, thì dã tâm và dục vọng của họ cũng sẽ không bao giờ thay đổi. Làm sao nhìn ra được dã tâm của họ sẽ không bao giờ thay đổi? Giả sử họ là lãnh đạo hội thánh. Trong lòng họ luôn nghĩ cách kiểm soát hết thảy mọi người trong hội thánh. Nếu họ được thuyên chuyển đến một hội thánh khác và không làm lãnh đạo nữa, liệu họ sẽ cam lòng làm người đi theo bình thường không? Chắc chắn là không. Họ vẫn sẽ suy nghĩ cách để có thể có được địa vị và cách để có thể kiểm soát hết thảy mọi người. Bất kể đến nơi nào họ cũng muốn làm vua và nắm quyền. Dù có đặt họ ở nơi không có ai, trong một bầy cừu đi nữa, họ cũng vẫn muốn thống lĩnh bầy cừu. Nếu đặt họ chung với chó mèo, họ

sẽ muốn là vua chó mèo, thống trị động vật. Đây chẳng phải là bị dã tâm lấp đầy rồi sao? Tâm tính của loại người này chẳng phải là quỷ tính sao? Đây chẳng phải là tâm tính của Sa-tan sao? Sa-tan chính là thể loại như vậy. Trên thiên đàng, Sa-tan đã muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời, và sau khi bị đánh xuống đất, nó luôn muốn kiểm soát nhân loại, khiến nhân loại thờ phượng nó và đối đãi với nó như Đức Chúa Trời. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn kiểm soát mọi người bởi vì họ có bản tính Sa-tan; họ sống dựa vào tâm tính Sa-tan của mình mà đã vượt quá phạm vi lý trí của người bình thường. Điều này chẳng phải hơi bất thường sao? Sự bất thường này có nghĩa là gì? Có nghĩa là biểu hiện của họ không phải là điều mà nhân tính bình thường nên có. Vậy biểu hiện này là gì? Điều gì chi phối nó? Nó do bản tính của họ chi phối. Họ có thực chất của tà linh, và không giống như nhân loại bại hoại bình thường. Đây là sự khác biệt. Việc những kẻ địch lại Đấng Christ không từ thủ đoạn nào để mưu cầu quyền lực và địa vị không chỉ phơi bày thực chất bản tính của họ, mà còn cho mọi người thấy rằng bộ mặt gớm ghiếc của họ chính là bộ mặt vốn có của Sa-tan và ma quỷ. Họ không những tranh đoạt địa vị với mọi người, mà còn cả gan tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời. Họ sẽ chỉ thỏa mãn khi chiếm lấy dân được Đức Chúa Trời chọn cho riêng mình và hoàn toàn kiểm soát họ trong tay. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ đến hội thánh hay nhóm người nào, họ cũng muốn đạt được địa vị, nắm chắc quyền lực và khiến mọi người nghe theo mình. Bất kể mọi người có sẵn lòng hoặc đồng ý hay không, kẻ địch lại Đấng Christ đều muốn có tiếng nói quyết định và khiến mọi người thuận theo, tiếp nhận họ. Đó chẳng phải là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Mọi người có sẵn lòng nghe theo họ không? Mọi người có bầu chọn và tiến cử họ không? Không. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ vẫn muốn có tiếng nói quyết định. Bất kể mọi người có đồng ý hay không, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn muốn thay mặt người ta nói chuyện và làm việc, họ muốn được xuất đầu lộ diện. Thậm chí họ còn áp đặt ý kiến của mình lên người khác, nếu mọi người không tiếp nhận, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghĩ đủ mọi cách để khiến họ tiếp nhận. Đây là vấn đề gì? Đây là không biết xấu hổ, mặt dày trơ tráo. Loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu, dù có là lãnh đạo hay không thì họ vẫn là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có những người luôn rất chú trọng việc hỏi thăm xem các lãnh đạo hội thánh là ai, những ai đang rao truyền phúc âm, hết thảy họ sống ở đâu, họ có mối quan hệ mật thiết với ai, v.v. Giống như trinh sát của Sa-tan, họ luôn nghe ngóng và hỏi thăm những tình hình này. Tại sao họ lại luôn quan tâm đến những chuyện này? Nhiều người không nhìn thấu được ý định của họ, chỉ cảm thấy những người này hơi khác thường. Đa số mọi người không sẵn lòng quan tâm đến những chuyện này; họ đủ bận rộn với bổn phận của chính mình và không có tâm tư lo chuyện bao đồng. Họ chuyên tâm làm bổn phận của chính mình và chú trọng thực hành lẽ thật, rồi tự lúc nào không hay, tâm tính họ thay đổi – đây là ân điển của Đức Chúa Trời. Nhưng có một loại người đặc biệt thích nghe ngóng và hỏi thăm các loại chuyện của hội thánh. Gặp được một lãnh đạo, họ liền hỏi: “Các anh đã xử lý kẻ ác đó trong hội thánh thế nào rồi?”. Người lãnh đạo đáp: “Việc

chúng tôi xử lý thế nào thì liên quan gì đến anh? Anh nghe ngóng chuyện này làm gì? Anh có biết người đó không?". Người này nói: "Tôi chỉ quan tâm thôi mà. Đây là việc của nhà đức chúa trời. Là người của nhà đức chúa trời, chúng ta phải nhiệt tình chú ý đến những việc của nhà ngài. Làm sao chúng ta có thể thờ ơ được?". Người lãnh đạo bảo họ: "Anh đừng nghe ngóng việc này. Nên nghe giảng đạo thì cứ nghe giảng đạo, nên nhóm họp thì cứ nhóm họp đi. Ăn uống lời Đức Chúa Trời là việc chính của anh. Anh tin Đức Chúa Trời cho tốt là được rồi". "Không được, tôi phải quan tâm chứ". Vì không ai nói cho họ biết, nên họ suy nghĩ xem nên đi nghe ngóng ở đâu. Khi lãnh đạo cấp cao đến nhà họ nhóm họp đồng sự, họ cảm thấy việc bước vào và tham gia có vẻ hơi danh bất chính, ngôn bất thuận, nên họ giả vờ mang nước vào, nghe ngóng xem liệu kẻ ác đó đã bị khai trừ hay được phép ở lại. Khi không ai nói cho họ biết, thì họ đi ra ngoài và để hé cửa, đứng cạnh cửa nghe lén. Chẳng phải người này bị tâm thần sao? Đúng vậy, họ bị tâm thần; khẩu ngữ gọi là "thánh nhiều chuyện". Những người như thế chắc chắn có dã tâm. Họ muốn trở thành lãnh đạo, nhưng lại không thể, nên họ lo chút chuyện bao đồng để an ủi mình, đồng thời cũng khiến mọi người thấy họ biết nhiều, đầu óc không tầm thường. Như vậy, sau này họ có thể được chọn làm lãnh đạo. Để trở thành lãnh đạo, họ muốn tham gia vào mọi chuyện, nghe ngóng mọi chuyện và biết mọi chuyện. Họ cho rằng chỉ cần tham dự vào những chuyện này mỗi ngày, cho dù họ không trở thành lãnh đạo thì vẫn là người chịu trách nhiệm về mọi việc, vẫn có thể khiến mọi người coi trọng. Họ không hề có một chút hứng thú nào với lẽ thật; họ chỉ chú trọng lo chuyện bao đồng – chuyên môn nghe ngóng những chuyện họ muốn biết. Phàm nơi nào có vấn đề là họ sẽ sáp lại đó, như con ruồi đáng ghét vậy. Chẳng phải những người như thế này đáng ghê tởm sao? Họ hồ đồ đến mức độ này, nhưng lại tràn đầy sinh lực – chỉ là họ không suy nghĩ về việc làm bất kỳ công việc chính đáng nào mà thôi. Họ làm bổn phận tiếp đãi mọi người ở nhà mình, nhưng sàn bếp có bẩn cũng không sẵn lòng lau chùi. Họ cho rằng mình là người làm chuyện lớn, còn lau nhà là việc người bình thường làm. Dựa vào tố chất của họ, thì họ không thể làm những việc như vậy được. Họ không hề làm bất kỳ công việc thực tế nào, không thể gánh vác được công việc thuộc bổn phận của chính mình chút nào, không thể làm tốt bất kỳ bổn phận nào, và không làm việc một cách thật lòng thật ý hay yên ổn; thay vào đó, họ lại muốn nghe ngóng công tác của hội thánh, cũng như một số việc lớn liên quan đến các lãnh đạo và người làm công cũng như anh chị em của hội thánh. Chuyện gì họ cũng muốn đưa ra ý kiến, và nếu người ta không sẵn lòng nghe, họ sẽ nói: "Nếu không nghe lời tôi, anh sẽ phải chịu thiệt đó!". Đây chẳng phải là không có lý trí sao? (Thưa, phải.) Do đó, có những kẻ địch lại Đấng Christ ẩn tàng; họ không nhất thiết phải có địa vị. Dù không có địa vị, họ vẫn bay nhảy khắp nơi. Nếu mà họ có được địa vị, thì còn thế nào nữa? Họ phải nhảy cao đến đâu nữa? Dù có ngã chết, họ cũng không để ý. Nói Ta nghe, nếu những người như thế được chọn làm lãnh đạo, liệu dân được Đức Chúa Trời chọn có thể sống những ngày tốt đẹp được không? Có những kẻ địch lại Đấng Christ ẩn tàng – lời này nghĩa là gì? Có nghĩa là kẻ địch lại Đấng Christ không phải có địa vị mới trở thành kẻ

địch lại Đấng Christ; mà họ vốn dĩ là kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Chỉ là do mọi người có vóc giạc nhỏ bé và không phân định được họ, hoặc có lẽ một số hội thánh vẫn chưa thể tìm được người mưu cầu lẽ thật, nên đành chọn những người nhiệt huyết, có thể thu xếp công việc và có thể chạy việc này làm lãnh đạo. Bây giờ chưa bàn đến việc chọn họ làm lãnh đạo là đúng hay sai, chỉ nói về việc một khi phát hiện ra họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì nên làm gì. Nên vạch trần và loại bỏ họ. Nếu người bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, thì về sau có nên chọn loại người này làm lãnh đạo lần nữa không? (Thưa, không.) Tại sao? (Thưa, bản tính của họ sẽ không thay đổi.) Phàm là những người bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ thì không nên chọn họ làm lãnh đạo lần nữa bởi vì thực chất bản tính của họ không thể thay đổi. Những kẻ địch lại Đấng Christ chỉ làm việc cho Sa-tan; họ chỉ là nô dịch của Sa-tan. Họ tuyệt đối sẽ không làm bất cứ việc gì, nói bất cứ lời nào vì lẽ thật. Thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là đối địch với Đức Chúa Trời, chán ghét lẽ thật, vứt bỏ, xem thường lẽ thật. Bản tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu loại người này chưa từng làm lãnh đạo thì không nên chọn họ, còn nếu họ đã từng làm lãnh đạo nhưng bị cách chức, về sau lại trở thành lãnh đạo lần nữa, thì liệu họ sẽ thay đổi chứ? (Thưa, không.) Họ vẫn là kẻ địch lại Đấng Christ. Thực chất bản tính của họ quyết định điều này.

II. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người

Chúng ta vừa thảo luận về các biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người. Mê hoặc và lôi kéo có ý nghĩa tương tự nhau, nhưng khác nhau về cả tính chất và thủ đoạn. Mê hoặc là sử dụng biểu hiện giả dối để khiến mọi người lạc hướng, khiến họ tin rằng đó là thật. Lôi kéo là sử dụng một số thủ đoạn một cách có ý thức để khiến mọi người nghe theo một người cụ thể và đi theo con đường của họ – ý định của họ rất rõ ràng. Mê hoặc và lôi kéo dựa vào một số lời nói đúng để mê hoặc mọi người, nói một số lời hợp với quan niệm của con người và lời mọi người thích tiếp nhận để mê hoặc họ. Mọi người bất giác tin tưởng và đi theo họ, đứng cùng chiến tuyến với họ và trở thành một đội với họ. Cứ như thế, kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người ra khỏi một nhóm người đúng, về phe của họ. Tóm lại, nếu mọi người tiếp nhận những cách làm như thế của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ có thể tin và tôn sùng kẻ địch lại Đấng Christ, để rồi kẻ địch lại Đấng Christ nói gì họ cũng tiếp nhận và vâng phục, bất giác đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng phải họ đã bị lừa rồi sao? Một số kẻ địch lại Đấng Christ thường sử dụng một số thủ đoạn để đạt được mục đích mê hoặc và lôi kéo mọi người trong khi tiếp xúc, nói chuyện với họ, kết quả là dẫn đến việc trong hội thánh bắt đầu chia bè, chia phái, chia dòng tộc. Chẳng hạn như nếu kẻ địch lại Đấng Christ là người miền Nam và gặp một người miền Nam khác, thì kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Cả hai chúng ta đều là người miền Nam: uống nước chung dòng sông mà lớn lên, nói chung thứ tiếng. Người miền Bắc không hiểu phương ngữ của chúng ta – không thể nào kết thân với họ được! Mặc dù chúng ta đều tin cùng một đức chúa trời, nhưng thói quen sinh hoạt của người miền Bắc bọn họ khác với của chúng ta, tính cách cũng không hợp,

không thể nói chuyện cùng nhau được. Nên anh và tôi giống như người một nhà, chúng ta cần phải gắn kết với nhau". Lời này nói có vẻ hợp lý, giống như họ chỉ đang bày tỏ một loại quan điểm, nhưng họ nói lời này là có ý định, mục đích và mọi người nên có sự phân định. Thực ra, kẻ địch lại Đấng Christ nói lời này không phải là lời trong lòng họ; họ là kiểu gặp người thì nói tiếng người, gặp quỷ thì nói tiếng quỷ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ gặp người miền Bắc, họ liền nói: "Miền Bắc rất tuyệt vời; không khí ở đó trong lành. Mặc dù tôi sinh ra ở miền Nam, nhưng lại uống nước miền Bắc mà lớn lên. Bởi vậy mà chúng ta gần gũi nhau, chứ còn gì nữa!". Khi người miền Bắc nghe được lời này, họ liền cảm thấy kẻ địch lại Đấng Christ là người khá tốt và kết giao với kẻ này. Kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nhất việc mê hoặc và lôi kéo mọi người, sử dụng các loại thủ đoạn để chia rẽ hội thánh, khiến cho những người miền Bắc và người miền Nam hình thành bè phái riêng, kẻ địch lại Đấng Christ dễ dàng đạt được lợi ích từ trong đó, đạt được mục đích kéo bè kéo cánh và hình thành một thế lực bè phái của riêng họ. Nhất là trong những cuộc bầu cử của hội thánh, nếu kẻ địch lại Đấng Christ thấy một anh chị em người miền Bắc có thể sẽ được bầu, họ sẽ có những hoạt động ngầm, đổi trộm phiếu bầu, cuối cùng tất cả các lãnh đạo và chấp sự hội thánh được bầu đều là người miền Nam. Kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và lôi kéo mọi người trắng trợn như thế, chia bè chia phái, sử dụng những thủ đoạn này để chia rẽ và kiểm soát hội thánh. Khi làm vậy, mục đích của họ là gì? (Thưa, để tạo ra vương quốc độc lập của riêng họ.) Tính chất của việc tạo ra vương quốc độc lập là gì? Nó có nghĩa là không đội trời chung với Đấng Christ, chiếm dân được Đức Chúa Trời chọn làm của mình, và đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là đối chọi với Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Chuyện chính là như vậy. Vậy thì hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ làm như thế là gì? Điều này gây nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng công tác của hội thánh, và là điều trực tiếp xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ nổi giận với họ, và tất cả những kẻ địch lại Đấng Christ như thế đều phải bị trừng phạt và hủy diệt, không nghi ngờ gì nữa. Trong Thời đại Luật pháp, 250 thủ lĩnh xét đoán Môi-se đã bị trừng phạt trực tiếp. Trong Thời đại Ân điển, những kẻ đóng đinh Đức Chúa Jêsus lên thập tự giá cũng bị trừng phạt trực tiếp; chúng bị rủa sả và không được chết tử tế. Đây chính là kết cục của việc kẻ địch lại Đấng Christ đối đầu với Đức Chúa Trời và cũng là cái kết tất yếu cho những kẻ chống đối Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những cách khác nhau để lôi kéo mọi người nhằm chia rẽ hội thánh như thế nào? Đầu tiên, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ lôi kéo những người có ân tứ và biết ăn nói, trước hết khiến những người này có thiện cảm với họ, mở rộng phạm vi thế lực của riêng họ bằng cách kết giao bằng hữu. Họ sẽ không để ý tới, thậm chí bài xích những người nghèo khó, những người có tố chất kém hoặc tương đối thật thà. Hễ ai có địa vị và tiền tài trong xã hội, họ liền nghĩ cách làm lung lạc họ về tay mình, trong khi các anh chị em thành tâm dâng mình nhưng gia đình nghèo khó, hoặc những người có địa vị trong xã hội thấp, không có thế lực nào và dễ bị người khác ức hiếp, thì sẽ bị phân chia thành công dân hạng hai trong hội thánh. Như vậy, hội thánh với vài

chục thành viên vô hình trung trở nên bị phân chia thành hai hạng người. Ai làm chuyện này? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ.) Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm những chuyện như thế. Nếu một người lãnh đạo tốt thực sự hiểu được lẽ thật phát hiện ra tình trạng như thế này xuất hiện trong hội thánh, họ sẽ sử dụng lẽ thật để giải quyết. Họ sẽ không để mọi người trong hội thánh bị phân biệt đẳng cấp hoặc phân loại dựa trên địa vị xã hội, họ cũng sẽ không chia rẽ hội thánh. Họ sẽ chỉ khiến tất cả các anh chị em, bất kể đến từ đâu, có địa vị xã hội nào hay không, đều hợp nhất trong lời Đức Chúa Trời và trước Đức Chúa Trời. Còn kẻ địch lại Đấng Christ không những không giải quyết những vấn đề như thế, mà ngược lại sẽ dùng những tâm tính bại hoại của mọi người để đạt được mục đích của mình. Họ thấy ai có địa vị xã hội và tiền tài thì lôi kéo người đó. Họ lôi kéo thế nào? Họ sẽ nói: “Việc anh có địa vị trong xã hội là do đức chúa trời chúc phúc, đức chúa trời tiền định. Anh phải dùng điều kiện này để làm tốt bổn phận trong nhà đức chúa trời. Anh xem bây giờ tôi là lãnh đạo và khá có tiếng trong khu vực vì đức tin của mình. Người nhà thúc ép tôi khá gay gắt, tôi làm lãnh đạo có hơi nguy hiểm. Tôi cần dùng những người như anh để bảo vệ mình an toàn. Nếu anh bảo vệ tôi thật tốt, thì sau này anh sẽ có được phước lành lớn và anh sẽ tiến bộ nhanh trong sự sống!”. Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo và dụ dỗ mọi người đi theo họ như thế. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ thích ai đó và thấy ai có giá trị lợi dụng, họ sẽ sắp xếp cho người đó những bổn phận đơn giản hoặc những bổn phận mà người đó có thể xuất đầu lộ diện, tận lực cất nhắc người đó. Kẻ địch lại Đấng Christ không quan tâm liệu người ta có phù hợp với các nguyên tắc dùng người trong nhà Đức Chúa Trời hay không. Chỉ cần người này có địa vị xã hội và có thể hữu dụng với họ thì kẻ địch lại Đấng Christ liền lôi kéo. Để đạt được mục đích của mình, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tiếp cận, nịnh nọt và lôi kéo những người có tiền tài và địa vị trong xã hội, đồng thời vơ vét lợi ích nơi những người này. Họ còn có cách lôi kéo thứ hai với những người có tiền, có thế và có địa vị, đó là nuông chiều. Những người như thế thường làm chuyện xấu trong hội thánh, đả kích tính tích cực của các anh chị em và gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế thì vui vẻ và mặc cho những người đó làm chuyện xấu. Mục đích của việc kẻ địch lại Đấng Christ nuông chiều những người này là gì? Vẫn là để lôi kéo, lôi kéo về phía họ để dễ dàng đạt được lợi ích nơi những người này. Thậm chí kẻ địch lại Đấng Christ còn giả vờ nói với họ rằng: “Mặc dù các anh chị em đã chọn tôi làm lãnh đạo và tôi có trách nhiệm dẫn dắt các anh chị em, nhưng hội thánh này không thuộc về mình tôi. Tôi không thể tự định đoạt mọi chuyện trong hội thánh được. Các anh chị em cũng phải giúp đỡ; nếu có chuyện gì đó, các anh chị em cũng có thể có định đoạt – đây gọi là phối hợp”. Họ nói điều này với những người có tiền, có thế và có lợi cho họ, cực lực lôi kéo những người này cho đến khi đạt tới mức có thể kiểm soát người ta. Còn đối với những người thật tâm tin Đức Chúa Trời, nhưng không có tiền bạc, địa vị xã hội hay giá trị lợi dụng nào, thì họ cực lực bài xích, công kích hoặc là dứt khoát phớt lờ người ta. Việc họ phớt lờ người ta nghĩa là gì? “Chỉ cần vài người chúng tôi đoàn kết lại với nhau, trở thành thành đồng vách sắt, thì chắc rằng dân thường các anh không thể tạo ra bất kỳ sự khác

biệt nào. Nếu anh thành thật nghe lời tôi, thì tôi sẽ để cho anh tiếp tục tin. Nhưng nếu anh cứ bới lông tìm vết, có ý kiến về tôi hoặc phản ánh vấn đề của tôi với cấp trên, thì tôi sẽ trừng trị anh, khai trừ anh!". Họ dự định là như thế. Một số người không phân định được liền sợ hãi, nói rằng: "Chúng ta không được đắc tội với họ. Mấy người họ đã hình thành phe cánh riêng, chúng ta không đắc tội nổi đâu. Chúng ta thấp cổ bé họng, ngộ nhỡ nói câu nào không tốt làm tổn thương đến họ, và thực sự bị họ khai trừ, thì chúng ta sẽ mất cơ hội tin Đức Chúa Trời". Những người này sợ mất mật. Khi kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người, thì trong hành vi này có tâm tính tà ác, hung ác và độc ác. Khi lôi kéo mọi người, mục đích của họ là gì? Cũng là để củng cố địa vị của họ. Mục đích họ trở thành băng đảng hoặc tập thể là gì? Là để mở rộng phạm vi thế lực của họ, để có thể có người giúp đỡ họ, khiến quyền lực địa vị của họ càng được củng cố hơn. Có ai trong các ngươi từng tiếp xúc với những chuyện này chưa? Khi một kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát hội thánh, ai có tiền bạc, địa vị hoặc hoành hành ngang ngược liền đi theo và nắm quyền cùng họ, trở thành một tập thể, một băng nhóm gồm bốn, năm hoặc sáu người. Không ai được phép vạch trần vấn đề của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo những người này bởi vì họ rất khó mà kiểm soát được những người này. Kẻ địch lại Đấng Christ phải lôi kéo những người này lại gần, biến họ thành trợ thủ của mình, như thế địa vị của họ mới được củng cố. Ngoài ra, những người này có giá trị lợi dụng với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ dùng phương thức lôi kéo để đối đãi với những người này cũng là hơi có ý ổn định những người này và khiến những người này không tạo thành mối đe dọa cho địa vị của họ.

Về phương diện lôi kéo mọi người này của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta vừa thảo luận hai biểu hiện. Những hiện tượng như thế có xảy ra trong hội thánh của các ngươi không? Nói Ta nghe, loại chuyện này có tồn tại không? (Thưa, có.) Chắc chắn là có. Vậy thì trong mọi thứ liên quan đến việc lôi kéo, thì còn những biểu hiện nào mang tính chất của việc kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người? Hậu quả của việc lôi kéo mọi người là gì? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ muốn lôi kéo mọi người? Nếu không lôi kéo mọi người, liệu họ có thể đạt được mục đích kiểm soát mọi người không? (Thưa, họ không thể.) Họ phải lôi kéo những người nghe lời họ và hợp ý họ về bên cạnh, thì họ mới có địa vị và có những đối tượng để thực thi thẩm quyền. Nếu không có ai xung quanh nghe lời họ, chẳng phải họ sẽ không thể thỏa mãn được dã tâm muốn có được địa vị và quyền lực của mình sao? Vì thế, chỉ khi lôi kéo mọi loại người có thể lôi kéo được, họ mới có được vị trí và quyền lực. Với những người không thể lôi kéo được, họ xử lý như thế nào? (Thưa, họ bài xích và đả kích.) Họ sẽ bắt đầu đả kích và bài xích người ta. Chẳng phải từng có những kẻ địch lại Đấng Christ biến những người không thể lôi kéo được trong hội thánh thành "người dự thính" sao? Họ dứt khoát không cho những người này những bài giảng, thánh ca và sách lời Đức Chúa Trời mà hội thánh phân phát, hoặc họ không thông báo nhóm họp cho những người này trong một thời gian dài. Loại chuyện này chắc chắn là có, đó đều là những việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Những người bị kẻ địch lại Đấng Christ đả kích và bài xích không phải bị

hội thánh gạch tên, không phải chủ động rút khỏi và không phải chủ động không nhóm họp. Họ đều là những người thành tâm tin Đức Chúa Trời, nhưng bởi vì họ có chút phân định về kẻ địch lại Đấng Christ, nên họ thường bị bài xích bên ngoài và không thể nhận được kịp thời các sách lời Đức Chúa Trời hoặc bài giảng, thánh ca và những sắp xếp công việc khác nhau do hội thánh ban hành, cũng không thể ăn uống lời Đức Chúa Trời được. Còn những thuộc hạ của kẻ địch lại Đấng Christ, tức là những người có thể nghe lời họ, đã bị họ lôi kéo và quy phục họ, lại được ưu tiên nhận được các loại sách và video do nhà Đức Chúa Trời phân phát, được hưởng thụ đãi ngộ như thế. Hội thánh bị những hành vi và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ làm cho hỗn loạn, chia năm xẻ bảy, lòng người hoang mang.

Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo mọi người có điều kiện gì không? Họ có lôi kéo những người yêu thích lẽ thật và thật tâm thuận phục Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Những người yêu thích lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời có chút phân định, họ không thể bị lôi kéo, và họ sẽ không đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo những ai? Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ ưa chuộng nhất những người giỏi nịnh nọt, những người có địa vị, những người biết nịnh hót, bợ đỡ và một số người từng làm chuyện xấu và sợ bị khai trừ nên ra sức lấy lòng kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ dùng những điều kiện bảo vệ họ như thế để lôi kéo mọi người và mua chuộc lòng người, để những người này đến gần họ. Hầu hết những người bị kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo, ngoại trừ những người mới tin chưa hiểu được lẽ thật, thì đa phần đều là những người không yêu thích lẽ thật. Hết thảy những người không yêu thích lẽ thật này có lương tâm và lý trí không? Không ai trong số họ là tốt đẹp cả, và Đức Chúa Trời không chọn những người như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo những người này và dẫn dắt họ như thằng hề. Thậm chí kẻ địch lại Đấng Christ còn nghĩ rằng mình đã làm quan và có địa vị, trong lòng vô cùng thỏa mãn. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ còn lôi kéo những loại người nào nữa? (Thưa, người có nhân tính tương đối ác.) Chính là kẻ ác. Kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với kẻ ác như thế nào? Họ bảo vệ kẻ ác. Ví dụ trong hội thánh có một kẻ ác, và các anh chị em đều phản ánh rằng kẻ này vô cùng xấu xa, chỉ cần kẻ này còn ở hội thánh thì sẽ quấy nhiễu đến mức không ai được yên ổn, làm nhiễu loạn việc thực hiện bổn phận của mọi người và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh. Chỉ cần dùng họ để làm bổn phận là công tác của hội thánh liền chịu tổn thất. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại thấy những kẻ ác như thế có thể lợi dụng được và lôi kéo về phía mình để phục vụ cho mình. Kẻ địch lại Đấng Christ không khai trừ, trái lại còn bảo vệ kẻ ác. Trừ khi có kẻ ác không ủng hộ kẻ địch lại Đấng Christ hoặc biết phân định họ – thì họ sẽ xử lý những người đó. Chỉ cần kẻ ác nịnh nọt, ủng hộ và không phản đối kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ đều sẽ lôi kéo và mua chuộc kẻ đó để mở rộng thế lực của riêng mình. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ chung sống với những kẻ không mưu cầu lẽ thật này như thế nào? Cách giao thiệp của họ về cơ bản là tâng bốc lẫn nhau và hùa theo nịnh nọt. Hễ kẻ địch lại Đấng Christ đi đâu là những kẻ ác này vây quanh họ đến đó, luôn tụ tập lại với nhau như ruồi nhặng

hôi hám. Chắc chắn họ không tụ tập lại với nhau để thông công lẽ thật, bởi vì hết thảy họ đều chán ghét lẽ thật, và không ai tìm kiếm, thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề cả. Họ cứ nói những lời của người ngoại đạo, đa phần đều là những lời đâm bị thóc chọc bị gạo, hạ thấp người khác và nâng cao bản thân, bàn bạc cách trị người khác. Ngoài ra, họ còn nghiên cứu cách đề phòng nhà Đức Chúa Trời, bàn bạc cách đối chọi với Bề trên, cách để có thể biết trước nếu có ai muốn phản ánh vấn đề của họ, và cách đối đáp sau khi biết được. Đó là những chuyện mà băng nhóm kẻ ác này bàn bạc. Khi tụ họp, họ không bao giờ thông công chuyện thực hiện bổn phận, và không bao giờ thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề. Chẳng hạn như họ không bao giờ bàn bạc về những việc chính đáng như nên nâng đỡ và trợ giúp các anh chị em tiêu cực, yếu đuối và không có hứng thú làm bổn phận như thế nào, hoặc xem xem có biện pháp và con đường nào cho một số phương diện công tác của hội thánh có hiệu quả không tốt. Họ bàn bạc về cách lừa gạt Bề trên và cách lừa gạt nhà Đức Chúa Trời, đảm bảo nhà Đức Chúa Trời không biết về tình hình thực tế của họ. Một khi phát hiện ra có người liên hệ với Bề trên hoặc phản ánh tình trạng của họ, thì họ sẽ xem đó là mối đe dọa đến vị trí của mình và làm hỏng việc của mình. Họ sẽ không ngừng truy cứu trách nhiệm, tìm kẻ khả nghi, sau khi tìm được, họ sẽ cô lập người đó, điều chuyển đi nơi khác, sau đó ra lệnh cấm bất kỳ ai phản ánh tình trạng của họ lên Bề trên. Như vậy thì không ai dám phản ánh họ nữa. Cứ thế, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn kiểm soát được hội thánh. Bề trên không cách nào biết được họ làm việc ác nào sau lưng, cho đến khi Bề trên hiểu rõ được tình hình và phát hiện ra sơ hở của họ, sau đó ra lệnh điều tra và cuối cùng cách chức hoặc khai trừ họ. Nhóm kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác này có thể làm công tác của hội thánh rối loạn chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, có thể khiến các anh chị em nghi kỵ nhau, phá đám nhau, vạch trần nhau và công kích nhau, gây chia rẽ hội thánh. Đây chính là hậu quả mà kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đạt được khi mê hoặc mọi người và kiểm soát hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc hết thảy những người không mưu cầu lẽ thật như vậy đấy, họ còn lôi kéo một số kẻ ác có thể lợi dụng được để kiểm soát hội thánh, củng cố vị trí và quyền thế của chính mình. Nếu kẻ ác nghe lời họ thì sẽ được họ bảo vệ. Nếu không, họ sẽ xử lý kẻ ác trước. Nếu kẻ ác đi theo họ và có thể chiêu mộ, lôi kéo được, thì họ sẽ để cho kẻ ác trở thành đồng bọn của họ, trở thành trợ thủ, gián điệp để họ làm những chuyện xấu, thâm nhập vào giữa các anh chị em, nghe ngóng xem những ai có ý kiến với họ, những ai có sự phân định với việc họ làm, những việc xấu nào họ làm đã bị phát hiện, và những ai luôn muốn liên hệ với Bề trên để phản ánh vấn đề của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác chuyên môn điều tra những chuyện này, những chuyện này cũng là những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ lo lắng nhất. Họ thường cùng bàn bạc đối sách, đối đãi những người có thể phân định họ hoặc nghi ngờ họ như kẻ thù. Hôm nay họ kiếm cớ trị người này, ngày mai họ nắm được sơ hở để trị người kia; thậm chí họ còn tìm một vài lý do và cái cớ để xúi giục dân được Đức Chúa Trời chọn thanh trừ và khai trừ những người này. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ trở thành lãnh đạo và người làm công, thì họ sẽ làm những chuyện này. Chỉ trong mấy

tháng, họ có thể làm cho hội thánh rối loạn, cho dù hội thánh tân tín hữu như ngọn lửa bùng cháy thì cũng bị họ hắt nước dập lửa. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời, cũng là kẻ thù của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nói vậy không quá chút nào – mà vô cùng chuẩn xác! Nơi nào kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác nắm quyền là hội thánh liền tối tăm hỗn loạn. Căn bản là không có đời sống hội thánh, không có việc ăn uống lời Đức Chúa Trời bình thường, và không có bầu không khí thông công lẽ thật. Chỉ toàn là học hặc với nhau, làm xằng làm bậy. Đây gọi là ma quỷ cầm quyền. Khi ma quỷ cầm quyền, liệu có thể có bất kỳ kết quả tốt đẹp nào không? Nó chỉ có thể mang đến tai họa cho dân được Đức Chúa Trời chọn – đó là điều chắc chắn, không nghi ngờ gì nữa.

Có những kẻ địch lại Đấng Christ, khi đến một hội thánh để làm lãnh đạo, thì nghiên cứu trước xem trước đây ai trong hội thánh luôn phản ánh vấn đề với Bề trên. Họ muốn tránh xa những người như thế một chút, và dù có thể được những người đó tiếp đãi, họ cũng không đến ở nhà người ta. Nếu có ai biết nịnh hót, luôn vây quanh lãnh đạo, còn biết ra vẻ nịnh bợ, thì nhà của người đó chính là nơi họ suy xét đến ở. Có người nói: “Họ đang tiếp đãi hai người chị em”. Kẻ địch lại Đấng Christ đáp: “Không được, chuyển hai chị em kia đi nơi nào khác đi”. Người đó nói: “Anh không thể tùy ý điều động mọi người được; hai người chị em kia khá hợp với nơi đó – tùy ý điều động họ đi có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của họ”. Họ đáp: “Tôi là lãnh đạo, tôi có tiếng nói quyết định, anh phải vâng phục tôi!”. Thế là họ ép hai người chị em kia chuyển đi. Tại sao họ lại nhất quyết ở nhà này? Đó là bởi vì người nhà này thành thật, nhu nhược, không đe dọa gì đến kẻ địch lại Đấng Christ. Dù họ có làm chuyện gì xấu hay họ phóng đãng sau lưng mọi người thế nào đi nữa, thì người nhà này cũng sẽ không phản ánh. Cho nên họ tìm nơi như thế để ở. Sau một thời gian, họ gọi những kẻ ác đến và làm chuyện xấu xa ở đó, bàn bạc đối sách và suy xét đến việc trị người này, người kia. Khi một kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác xuất hiện trong hội thánh, họ tìm những người mà họ thích hoặc có thể lợi dụng trước, mở rộng và củng cố thế lực của mình trước. Họ tạm để yên cho những người hiểu được lẽ thật, tránh gây bất lợi đến địa vị của mình. Họ chưa phá vỡ ngay trật tự hiện tại. Sau khi củng cố địa vị của mình và tìm được trợ thủ phù hợp, họ bắt đầu bàn bạc đối sách để trị và giải quyết những anh chị em mưu cầu lẽ thật đó. Họ trị và giải quyết những người đó thế nào? Đầu tiên, họ lôi kéo những người tán thành họ, những người không có sự phân định với họ và những người họ có thể lợi dụng. Nếu có những người mà họ quả thực không thể lôi kéo hoặc phân định được họ, thì họ sẽ kiếm cớ hoặc lý do để cô lập hoặc thanh trừ những người đó. Kiểu hành vi này của những kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ tâm tính nào? (Thưa, hung ác.) Nơi nào họ làm trò lãnh đạo, thì nơi đó bị quấy nhiễu đến mức tối tăm rối loạn. Trật tự của đời sống hội thánh bị xáo trộn. Nếu không nghe theo họ, ngươi sẽ bị chèn ép, hạn chế, thậm chí bị thanh trừ hoặc khai trừ. Có những kẻ địch lại Đấng Christ giống như côn đồ, lưu manh hay người đàn bà chanh chua vậy. Tin Đức Chúa Trời mà vẫn muốn có được địa vị, làm mưa làm gió trong nhà Đức Chúa Trời và kiểm soát dân được Đức

Chúa Trời chọn. Họ làm cho hội thánh rối loạn như thế. Nếu mọi người không có sự phân định thì sẽ bị họ mê hoặc và kiểm soát, cuối cùng tự đẩy mình đến chỗ lụn bại.

Chúng ta đã ít nhiều thảo luận xong về phương diện biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi lôi kéo mọi người. Khi nghe những chuyện Ta thảo luận này, các ngươi có cảm thấy đó là những chuyện hiếm gặp không? Các ngươi có cảm thấy không thể tưởng tượng nổi: "Thật sự có chuyện này sao? Không thể nào đâu nhỉ? Người tin Đức Chúa Trời sao lại có người như thế được?". Để Ta nói cho các ngươi biết, thậm chí còn có chuyện nghiêm trọng hơn chuyện này nữa. Trước mặt người khác, ai cũng mang hình tượng giống con người, nhưng sau lưng họ như thế nào mới là bộ mặt chân thật của họ. Những lời họ nói và việc họ làm trước mặt người khác chỉ là sự ngụy trang, là biểu hiện giả dối. Chính những gì họ nói và làm sau lưng mới là chân tướng của họ. Nếu ai đó trước mặt người khác một kiểu, sau lưng một kiểu, thì các ngươi nên biết phân định đâu là thật, đâu là giả, phải không? Kẻ địch lại Đấng Christ có thể ra vẻ rất lịch sự trước mặt mọi người, nhưng nếu mọi người biết những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm sau lưng, họ sẽ thấy ghê tởm. Họ sẽ cảm thấy việc có quan hệ với kẻ địch lại Đấng Christ là sự ô nhục, đó không phải là chính nhân quân tử, mà là tiểu nhân hèn hạ. Vậy thì liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể hòa hợp với người bình thường được không? Không thể. Họ không phải là người bình thường có vài thói quen xấu, mà đây là một dạng tâm tính. Vừa thấy tâm tính của họ, ngươi liền nhận ra họ không phải con người, mà là súc sinh, ma quỷ. Nói Ta nghe, khi giao thiệp với súc sinh thì con người có cảm giác gì? Giống như mang heo vào nhà, tắm sạch cho nó, mặc cho nó ít đồ và nuôi nó như thú cưng. Hôm sau, ngươi thấy trong nhà mình giống như chuồng heo. Nó ăn, uống, phóng uế trong nhà, không biết gì về vệ sinh cả. Người biết mình không thể nuôi heo thế này được – chúng là súc sinh! Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể trông từ bên ngoài thì như có chút tố chất và giáo dưỡng, hoặc từng là người có máu mặt trong xã hội, khiến người ta tôn trọng một chút. Nhưng đa số họ giống như súc sinh, đến lương tâm và lý trí cũng không có. Họ có nhân tính bình thường không? (Thưa, không.) Không có nhân tính bình thường thì có còn là con người không? Liệu các ngươi có thể tiếp nhận sự lãnh đạo của họ không? Nếu các anh chị em rơi vào tay những người như thế thì kết cục sẽ là gì? Họ sẽ bị mê hoặc, lôi kéo, và chắc chắn sẽ chịu đựng đau khổ. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ này là ma quỷ, họ không có một chút lương tâm hay lý trí nào. Nhìn bề ngoài họ dường như rất có lòng yêu thương với một số người, thấu hiểu và cảm thông với những khó khăn, yếu đuối và nhu cầu tình cảm của con người. Nhưng thực ra đó là những người họ ưa thích, những người nịnh nọt họ. Nhưng nếu những người này đe dọa đến địa vị và thanh danh của họ, thì họ cũng sẽ không khách khí, sẽ không từ thủ đoạn mà đối xử với người ta bằng những thủ đoạn ác độc hơn nữa, không có một chút cảm thông hay bao dung nào. Lòng yêu thương và sự bao dung của kẻ địch lại Đấng Christ hết thảy chỉ là biểu hiện giả dối, tuyệt đối không phải là để đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời, mà là khiến cho mọi người tôn sùng và đi theo họ. Mục đích gài bẫy mọi người như thế là để củng cố địa vị của chính họ và có được sự

tôn sùng, đi theo của mọi người. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng thủ đoạn nào để mê hoặc và lôi kéo mọi người, thì có một điều chắc chắn là: vì quyền lực và địa vị của chính mình, họ sẽ vắt óc và không từ thủ đoạn nào vận dụng mọi cách để đạt được mục đích của mình. Một điều chắc chắn nữa là dù làm gì, họ cũng không phải đang thực hiện bổn phận, càng không để thực hiện tốt bổn phận; mà để đạt được mục đích nắm quyền trong hội thánh. Ngoài ra, dù làm gì, họ cũng không bao giờ cân nhắc đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, càng không cân nhắc đến lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn. Trong từ điển của kẻ địch lại Đấng Christ, hai điều này không tồn tại; họ sinh ra đã không có chúng. Dù làm lãnh đạo ở cấp bậc nào, họ cũng không quan tâm một chút nào đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay dân được Đức Chúa Trời chọn. Trong tư tưởng, quan điểm của họ, công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không liên quan đến họ, là những thứ họ coi thường. Họ chỉ suy nghĩ đến địa vị của chính mình và lợi ích của chính mình. Từ điểm này, có thể thấy rằng thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ ngoài tà ác ra thì còn đặc biệt ích kỷ và đê tiện. Họ chỉ làm việc vì danh lợi và địa vị của bản thân, mà không để ý một chút nào đến sự sống chết của người khác. Bất kỳ ai tạo ra mối đe dọa đến địa vị của họ, họ đều sẽ chèn ép và bài xích không từ thủ đoạn, cũng như trị cho đến chết. Thỉnh thoảng, khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tố giác vì làm quá nhiều việc ác và khiến Bề trên biết được, họ cảm thấy như sắp mất địa vị và khóc lóc nức nở. Bề ngoài, trông họ như đang ăn năn và quay trở lại với Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, vì sao họ lại khóc? Vì sao mà họ hối hận? Họ đau đớn, buồn khổ bởi vì đã đánh mất lòng người, đánh mất địa vị và danh vọng của mình. Đó chính là những gì chứa đựng trong nước mắt của họ. Đồng thời, họ cũng đang tính toán xem những bước tiếp theo làm thế nào để củng cố địa vị của mình, học bài học và đợi thời trở lại. Xét trên biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ không bao giờ hối hận hoặc đau khổ vì những sai lầm và tâm tính bại hoại mà mình bộc lộ, càng không có sự nhận thức hoặc ăn năn chân thực. Cho dù họ khóc lóc quỳ gối trước Đức Chúa Trời, phản tỉnh và nguyền rủa bản thân, nhưng đó chỉ là biểu hiện giả dối để mê hoặc mọi người, thậm chí có những người vẫn tin là thật. Có thể tâm trạng lúc đó của họ là thật. Tuy nhiên, cần nhớ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ có sự ăn năn chân thực. Cho dù một ngày kia bị tỏ lộ và đào thải, họ cũng sẽ không có sự ăn năn chân thực. Họ chỉ thừa nhận thất bại của chính mình, thừa nhận họ đã diễn hỏng vở kịch và bại lộ mọi việc ác. Tại sao Ta lại nói vậy? Bởi vì dựa trên bản tính thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật. Vì thế, sự biết mình của kẻ địch lại Đấng Christ vĩnh viễn là giả. Họ sẽ chỉ thừa nhận rằng họ đã đánh mất lòng người bởi vì họ không nắm bắt được cơ hội tốt để nắm giữ quyền lực và củng cố địa vị. Vì những lý do này mà họ ăn năn, đau khổ. Khi tâm trạng của kẻ địch lại Đấng Christ đau khổ, họ cũng rơi lệ, nhưng tại sao họ khóc? Bối cảnh là gì? Họ khóc lóc bởi vì làm nhiều việc ác, bị vạch trần và đánh mất địa vị của mình. Nếu họ có thể thực sự ăn năn và khóc lóc vì làm sai và cảm thấy mắc nợ với Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không làm quá nhiều việc ác như vậy. Họ không có sự cắn rứt

lương tâm và không thừa nhận việc ác của mình – vậy thì làm sao có thể sinh ra sự ăn năn chân thực được? Sau khi hành ác, họ không cảm thấy ăn năn; họ dửng dưng, chỉ cảm thấy mất mặt và suy sụp cảm xúc một chút thôi. Đừng thấy bề ngoài họ giả vờ như người không có chuyện gì, nhưng trên thực tế trong sâu thẳm nội tâm họ như người câm ăn hoàng liên – có khổ cũng không nói được. Cảm xúc trong lòng họ phức tạp, cũng đau khổ, cũng khóc lóc, nhưng không có sự ăn năn chân thực nào. Đây là tình hình thực tế. Đôi lúc kẻ địch lại Đấng Christ cũng nói một ít lời êm tai, như: “Chính vì tố chất kém nên con mới không làm tốt công tác và làm một số chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn; con đã không phát huy được tác dụng dẫn dắt và không xứng đáng làm lãnh đạo. Xin đức chúa trời sửa dạy và rủa xả con. Nếu sau này các anh chị em quyết định không bầu con làm lãnh đạo, con cũng không oán trách”. Ngay sau đó, họ òa khóc. Một số người thiếu sự phân định liền nảy sinh lòng đồng cảm và nói: “Đừng khóc nữa, sau này chúng tôi vẫn bầu cho anh”. Nghe xong, họ lập tức ngừng khóc. Bộ mặt vốn có của họ đã lộ ra rồi phải không? Họ nói vài lời hay cũng là để mua chuộc lòng người, mê hoặc và lừa gạt mọi người, có những người còn thật sự bị lừa. Hễ kẻ địch lại Đấng Christ rơi lệ là chắc chắn có vấn đề ở đây. Khi đối mặt với việc những người tôn sùng họ nảy sinh nghi ngờ với họ và địa vị không ổn định, thì họ khóc. Họ buồn đến nỗi mất ăn mất ngủ, không ngừng nói với người nhà rằng: “Sau này không làm lãnh đạo nữa thì tôi sống sao đây?”. Người nhà họ đáp: “Thế trước không có địa vị, chẳng phải anh vẫn sống tốt sao? Tại sao lại không thể sống được?”. Họ đáp: “Nếu không có địa vị, liệu tôi có thể có được những thứ tốt này không? Liệu chúng ta có thể sống tốt như vậy được không? Tại sao cô lại ngu ngốc như vậy chứ?”. Có những người ở nhà công khai nói thế này: “Không có địa vị thì sống còn gì thú vị nữa? Sống còn gì ý nghĩa nữa? Gia đình ta chỉ có mấy người, ở nhà tôi chỉ có thể quản mấy người này thôi. Tôi chỉ là chủ gia đình, địa vị không cao. Tôi phải làm quan trong hội thánh mới được; mới không sống uổng phí. Hơn nữa, không có địa vị này trong hội thánh, liệu gia đình ta có thể có một cuộc sống tốt đẹp như vậy được không?”. Sau lưng họ đã nói thật và hoàn toàn bộc lộ dã tâm. Đây chẳng phải là kẻ mặt dày vô liêm sỉ sao? Việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người không phải là vi phạm thỉnh thoảng – không phải là vô ý thức. Nếu thỉnh thoảng và vô ý thức mới làm một chuyện xấu, thì đó không phải là kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ có ý định mê hoặc mọi người; họ bị bản tính của Sa-tan chi phối. Cho nên họ mới có thể mê hoặc mọi người một cách nhất quán, dựa vào phương thức mê hoặc có mục đích để kiểm soát mọi người trong tay và cuối cùng đạt được quyền lực. Thực ra, mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi mê hoặc và kiểm soát mọi người là khiến mọi người nghe theo họ, đi theo họ và xa rời Đức Chúa Trời. Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ rất rõ ràng; chính là muốn tranh giành người với Đức Chúa Trời. Họ không bộc lộ sự bại hoại nhất thời, cũng không phải nhất thời kích động, không kiềm chế được, càng không phải do hoàn cảnh đặc biệt bức bách họ mà thành. Mà đó hoàn toàn là do bản tính tà ác của họ, do dã tâm và dục vọng của họ quá lớn, do tâm tính họ nham hiểm, quỷ kế đa đoan. Hiện tại họ có thể làm ra những chuyện này là do thực chất bản tính

của họ quyết định: sau khi tin Đức Chúa Trời, họ có loại ý định này và mưu tính trước trong lòng, chỉ chờ một ngày sau khi làm lãnh đạo là sẽ bắt đầu thực hiện những mộng tưởng này và đạt được mục đích của mình. Đây chính là tình trạng chân thực trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, không sai lệch chút nào.

Từ những nội dung vừa thảo luận ở trên, các ngươi phải hiểu được lẽ thật mà mình cần bước vào. Một mặt, các ngươi nên phân định được kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, những người có hành vi và thực chất bản tính như thế. Mặt khác, các ngươi cũng nên đối chiếu với bản thân để xem mình có những biểu hiện này không. Bây giờ, nếu các ngươi có thể đối chiếu bản thân với kẻ địch lại Đấng Christ khi nói cùng một lời, biểu hiện giống nhau trong cùng một tình cảnh, thì liệu các ngươi có thể phân định được khi có sự bộc lộ tâm tính tương tự hoặc có cách làm tương tự với kẻ địch lại Đấng Christ không? Thông qua một số ví dụ mà Ta đã nói, hoặc thông qua một số chi tiết, ngôn ngữ được miêu tả trong ví dụ, các ngươi có thể lĩnh hội được lẽ thật Ta muốn thông công ở đây không? Liệu các ngươi có thể nhận thức được những tâm tính bại hoại của con người cần được vạch trần ở đây không? Các ngươi có thể nghe như vậy được không? Các ngươi đang đứng ở góc độ nào để nghe? Nếu các ngươi hoàn toàn đứng ở góc độ của người ngoài cuộc để phân định những tâm tính và thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như nhìn nhận những hành vi và cách làm này, thì liệu các ngươi có thể đạt được lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Vậy các ngươi nên đứng từ góc độ nào để nghe? (Thưa, đối chiếu với bản thân.) Đối chiếu với bản thân – đây là điều tối thiểu. Còn gì nữa? (Thưa, trang bị lẽ thật cho mình.) Đúng vậy, các ngươi phải hiểu được lẽ thật mà mình cần hiểu được trong mỗi một ví dụ Ta thảo luận. Người không có hiểu biết thuộc linh chỉ có thể nghe hiểu được sự tình, trong khi người có hiểu biết thuộc linh và tố chất tốt có thể hiểu và đạt được lẽ thật từ đó. Các ngươi có thể tổng kết ra được những lẽ thật liên quan ở đây từ trong những câu chuyện và ví dụ vừa được thảo luận không? Thông công về một số câu chuyện hoặc ví dụ là để khiến mọi người gắn liền với tình hình thực tế, hiểu rõ hơn các loại vấn đề được thể hiện trong tình hình thực tế, ngoài ra chính là để khiến con người có ấn tượng sâu sắc hơn về các loại biểu hiện và thực chất liên quan đến phương diện lẽ thật này. Nói cách khác, khi liên quan đến phương diện lẽ thật hoặc thực chất bản tính này, ngươi sẽ nghĩ đến một ví dụ hoặc tình cảnh cụ thể. Như vậy, khi ngươi hiểu mình và phân định người, ngươi sẽ có cách hiểu mang tính hình tượng, dễ hiểu hơn, thực tế hơn và cụ thể hơn là chỉ đọc lý luận hoặc văn tự. Nếu đó chỉ là văn tự và ngươi chưa có trải nghiệm nào về nó, thì cách hiểu về văn tự của ngươi có thể chỉ dừng lại ở câu chữ, luôn bị kìm kẹp bởi chính những trải nghiệm hạn chế của ngươi và chỉ có thể dừng lại trong phạm vi đó. Nhưng nếu Ta thêm một số ví dụ, kết hợp với một số câu chuyện, một số cảnh tượng, một số lời nói, việc làm và biểu hiện cụ thể, thì nó sẽ có tác dụng bổ trợ cho việc hiểu lẽ thật của ngươi trong phương diện này. Nếu tác dụng này đạt được, thì chứng tỏ ngươi đã hiểu được phương diện lẽ thật này. Vậy thì phải đạt đến mức độ nào mới được xem là hiểu được? Không phải là đạt đến hiểu 100%, nhưng sự lĩnh hội, định nghĩa, khái niệm và nhận thức

của ngươi về khía cạnh lẽ thật này ít nhất cũng đã được cố định. Được cố định nghĩa là gì? Có nghĩa là trở nên tương đối thuần túy, về cơ bản không bị trộn lẫn với bất kỳ tri thức, quan niệm, tưởng tượng hoặc suy đoán chủ quan nào của con người, hoặc bị trộn lẫn ít hơn. Đó chính là tác dụng của những ví dụ này. Ngươi có thể biết những con người hoặc sự việc Ta nói đến trong một số ví dụ, thậm chí đã tiếp xúc hoặc khá quen thuộc với những người như thế, hoặc ngươi có thể đã tiếp xúc với loại chuyện này, thậm chí tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình loại người này làm loại chuyện này. Nhưng nó có lợi ích gì đối với việc hiểu và nhận biết lẽ thật của ngươi? Có thể là ngươi đã sống cùng với những người như thế, ngươi đã thấy những câu chuyện như thế, và đã thể nghiệm mọi sự xảy ra trong những câu chuyện như thế, nhưng chưa chắc ngươi đã hiểu được phương diện lẽ thật này. Ta nói lời này là có ý gì? Đừng cho rằng bởi vì ngươi quen và biết người hoặc sự việc mà Ta đang nói đến, nên ngươi không cần nghe chi tiết hoặc không cần nghe lẽ thật và nội dung cụ thể được thông công ở đây. Đó là sai hoàn toàn. Dù người đó có là người ngươi quen thuộc nhất, thì cũng không có nghĩa là ngươi đã hiểu và nhận biết được lẽ thật ở đây. Tại sao Ta lại nhắc nhở các ngươi về việc này? Đó là để đề phòng các ngươi bị cuốn vào chi tiết. Hễ thấy ai từng làm loại chuyện đó và Đức Chúa Trời lấy họ ra làm ví dụ, ngươi liền cười nhạo và khinh thường loại người đó. Đây có phải là thái độ đối với lẽ thật không? (Thưa, không.) Đây là thái độ gì? Đây chẳng phải là lạc lối rồi sao? Đây là lĩnh hội lệch. Chính vì có những ví dụ, câu chuyện sống động, cũng như những con người và sự việc cụ thể này, mà khiến mọi người thực sự nhận thức được hơn sự bộc lộ tâm tính bại hoại của con người là như thế nào, thực sự chứng kiến được sự bộc lộ tâm tính bại hoại và thực chất bản tính của con người là như thế nào, thực chất bản tính của con người là gì, tâm tính bại hoại là gì, những người có loại tâm tính bại hoại và thực chất bản tính này đi con đường nào, họ yêu thích những gì, những hỉ nộ ai lạc của họ như thế nào, họ đối nhân xử thế như thế nào và nhân sinh quan của họ là gì, các nguyên tắc xử sự của họ là gì, và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật là gì. Chính vì có những ví dụ này, những con người cụ thể và sự việc cụ thể này, mới khiến mọi người càng có thể kết hợp thực tế lẽ thật với sự mặc khải của Đức Chúa Trời về thực chất của con người, đạt đến nhìn nhận rõ ràng hơn và chuẩn xác hơn. Cho nên, Ta nói những lời này là có ý gì? Đó là ngươi không nên xem nhẹ những câu chuyện này. Dù Ta kể câu chuyện như thế nào, câu chuyện của ai, hay câu chuyện của loại người nào, thì cũng chỉ có một mục đích duy nhất, đó là khiến ngươi hiểu được lẽ thật. Nếu ngươi đạt được lẽ thật từ đó, thì là đạt được hiệu quả rồi. Do đó, có lẽ ngươi nghe những câu chuyện này một lần thì chỉ có thể hiểu được một số lẽ thật dễ hiểu từ đó, hiểu được một ít ý nghĩa bề mặt hoặc trên mặt chữ. Tuy nhiên, theo sự tiến bộ không ngừng của vóc giạc, theo tuổi tác không ngừng tăng lên, theo sự trưởng thành trong sự sống trong các loại hoàn cảnh, thì sự sống của con người cũng dần dần trưởng thành, và ngươi sẽ có những nhận thức khác nhau về các sự kiện trong những câu chuyện này, cũng như thực chất bản tính, hành vi và biểu hiện của các loại người được thể hiện ở đây. Những nhận thức này do đâu mà

có? Chúng đến từ những lẽ thật liên quan trong những câu chuyện này, chứ không phải từ bản thân câu chuyện. Nếu chỉ là kể chuyện, như câu chuyện "Cậu bé chăn cừu", thì ngươi nghe xong là xong; nó không liên quan đến lẽ thật. Nó chỉ dạy bảo con người cách làm: rất đơn giản, rất dễ hiểu. Nhưng khi nói đến lẽ thật thì chiều sâu của câu chuyện này không chỉ là những ý nghĩa bề nổi mà người ta có thể nghe hiểu được. Nó liên quan đến tâm tính bại hoại và thực chất bản tính của con người, liên quan đến cách phân định con người, cách lựa chọn con đường, cách tiếp cận lẽ thật, liên quan đến việc con người nên có thái độ thế nào đối với yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nó liên quan đến việc con người nên vứt bỏ những điều gì và lựa chọn những điều gì. Nếu các ngươi có thể nghe như vậy, thì mỗi lần nghe giảng đạo, các ngươi đều sẽ có một vài sự thu hoạch, các ngươi sẽ có được nhiều sự sáng hơn và hiểu được nhiều nguyên tắc hơn trong các phương diện lẽ thật, đồng thời sẽ mang đến chút lối vào sự sống. Theo sự gia tăng tuổi tác, theo sự chảy trôi thời gian, theo sự thay đổi hoàn cảnh xã hội, theo sự chuyển dời của toàn bộ trào lưu, lẽ thật liên tục có tác dụng trong lòng người, và họ sẽ biết cách thực hành lẽ thật, cũng như cách nhìn nhận con người và sự việc dựa trên lẽ thật. Đây mới gọi là có được sự sống – lẽ thật có thể làm sự sống của con người. Cho nên, bất kể lần kể chuyện nào thì các ngươi cũng đừng chỉ nghe một lần là xong chuyện. Phải nghe nhiều hơn, và nếu không hiểu, các ngươi có thể thông công về nó. Nếu như giai đoạn này ngươi nghe không hiểu, thì có thể là do vóc giạc của ngươi chưa đạt đến. Vậy thì hãy nghe những gì ngươi có thể đạt đến trước và nghe một cách có chọn lọc dựa trên vóc giạc của mình. Nếu nghe xong câu chuyện ngươi thấy có vẻ khá dễ hiểu, nhưng về sau ngươi lại cảm thấy rất sâu sắc và có hơi không thể đạt tới, hoặc không thể kết hợp được với những việc ngươi trải nghiệm và hoàn cảnh sống của ngươi ở giai đoạn này, thì hãy giữ nó trong lòng trước và để nó trở thành một loại ấn tượng. Đợi đến khi ngươi tiếp xúc được với loại chuyện này lần nữa, những thứ ngươi giữ trong lòng có thể được phản ánh ra ngoài. Cũng giống như những từ vựng và thuật ngữ ngươi học được hoặc những thông tin mà não ngươi thu thập được. Ngươi có suy nghĩ về chúng hàng ngày không? Không cần nhỉ. Ngươi thường không suy nghĩ về chúng, nhưng trong một hoàn cảnh liên quan đến những thuật ngữ, từ vựng hoặc thông tin này, thì ngươi sẽ nhớ đến một số từ. Con người có ký ức, và họ sẽ tự nhiên lưu trữ một số điều trong lòng mình. Những điều này đủ cho ngươi sử dụng trong cuộc sống thường ngày và có một số ích lợi với ngươi, nhưng nếu ngươi cố ý sử dụng chúng và áp dụng quy định một cách cứng nhắc, thì ngươi sẽ dễ phạm sai lầm. Ngươi nên nghe một cách có tính chọn lọc dựa trên vóc giạc của chính mình và những hoàn cảnh mình đã trải nghiệm. Như vậy, ngươi sẽ tiến bộ nhanh hơn. Những ai biết cách nghe sẽ được nhiều hơn, trong khi những ai không biết cách nghe sẽ được ít hơn hoặc có lẽ không được gì cả. Thậm chí họ còn cảm thấy kể nhiều câu chuyện như vậy mà không có câu chuyện nào họ sẵn lòng nghe, không có câu chuyện nào liên quan đến lẽ thật cả, và tự hỏi tại sao Ta lại không giảng lẽ thật, mà suốt ngày tán gẫu chuyện thường ngày, bàn chuyện đúng sai. Đây là biểu hiện của loại người nào? (Thưa, những người không có hiểu biết thuộc linh.)

Những người không có hiểu biết thuộc linh có thể cho là như vậy. Họ cho rằng khi giảng đạo, Ta chỉ giảng những chuyện này; vậy thì họ cũng biết, khi không có việc gì họ cũng nói với người khác những chuyện này. Ngươi có thể biết nhiều chuyện thị phi hơn những câu chuyện Ta kể, nhưng những gì ngươi kể có liên quan đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Nếu chúng không liên quan đến lẽ thật, thì đừng kể bừa bãi, kẻo lại kể những chuyện không liên quan đến lẽ thật. Ta kể chuyện để khiến con người hiểu được lẽ thật. Các ngươi không nên mù quáng bắt chước. Các ngươi chỉ nên chú trọng việc tìm kiếm lẽ thật, hiểu lẽ thật và đạt đến xử lý mọi việc theo nguyên tắc. Chú trọng việc phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, dù là khi nói chuyện hay làm việc. Như vậy, các ngươi mới dần dần bước được vào thực tế lẽ thật.

III. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người

Chúng ta vừa thông công xong về hai biểu hiện mê hoặc và lôi kéo mọi người của kẻ địch lại Đấng Christ; dưới đây hãy tiếp tục cùng thông công về cách họ đe dọa mọi người. Những thủ đoạn này của kẻ địch lại Đấng Christ, cái sau nghiêm trọng hơn cái trước. Khi so sánh với việc mê hoặc và lôi kéo, thì thủ đoạn đe dọa này cao siêu hay vụng về? (Thưa, vụng về.) Thế nghĩa là nếu mê hoặc và lôi kéo không được, thì nên đe dọa. Kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người như thế nào? Tại sao họ lại dùng thủ đoạn đe dọa? (Thưa, bởi vì chưa đạt được mục đích.) Mục đích của họ chưa đạt được. Trong việc đe dọa còn có một ý nghĩa nữa – sử dụng cụm từ nào để biểu đạt nó đây? (Thưa, lộ ra bộ mặt thật.) Chưa thỏa đáng lắm; nghĩ một cụm từ khác xem nào. (Thưa, thẹn quá hóa giận.) Có phần sát nghĩa rồi đấy. Có cụm từ nào phù hợp hơn không? (Thưa, vô cùng tức giận.) Chính xác, vô cùng tức giận. Dân gian gọi là “nóng mắt”; ý là: “Lời tốt lời xấu gì tôi cũng đã nói rồi. Bình thường tôi cũng không bạc đãi các anh. Tại sao anh không nghe theo tôi? Không nghe theo tôi thì anh cứ chờ đấy: tôi sẽ sử dụng chiêu đe dọa này với anh!”. Họ thay đổi mánh khóe. Sa-tan có nhiều mánh khóe khác nhau, hết thảy đều đê tiện. Đe dọa thường đi liền với dụ dỗ. Nếu họ chỉ đe dọa, thì có những người không sợ và không nghe theo họ. Nên họ không còn cách nào khác và đôi khi họ sẽ cần phải dụ dỗ. Nếu làm như thế không được thì họ sẽ vừa đấm, vừa xoa. Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ muốn đe dọa mọi người? Trong những trường hợp nào thì họ có thể đe dọa mọi người? Nếu hai người chung sống hòa thuận, đường ai nấy đi, không có xung đột về lợi ích giữa họ, thì họ sẽ đe dọa không? (Thưa, sẽ không.) Vậy thì trong những trường hợp nào, hành vi và cách làm đe dọa này bắt đầu phát sinh? Đương nhiên là khi liên quan đến lợi ích hoặc danh vọng của họ, khiến cho mục đích của họ không thể được thực hiện. Họ sẽ trở nên tàn nhẫn: “Anh không nghe theo tôi đúng không? Thế thì tôi sẽ cho anh thấy hậu quả!”. Hậu quả gì? Bất kỳ hậu quả nào mà ngươi sợ. Có những ví dụ nào ở phương diện đe dọa này mà các ngươi đã từng gặp? (Thưa, có những kẻ địch lại Đấng Christ, khi thấy các anh chị em không thuận phục mình, liền xét đoán và kết tội họ, nói rằng: “Không thuận phục lãnh đạo tức là không thuận phục đức chúa trời”, và họ sử dụng lời này để đe dọa mọi người.) (Thưa, con còn

nghĩ đến một ví dụ khác là nếu ai mà không nghe theo lãnh đạo, thì lãnh đạo sẽ lợi dụng quyền lực trong tay mình để cách chức họ.) Dù thế nào đi nữa, họ cũng muốn mọi người hiểu rằng không nghe theo họ thì sẽ có hậu quả. Vậy cơ sở để khiến mọi người nghe theo họ là gì? Họ sẽ thường nói: “Thuận phục lãnh đạo tức là thuận phục đức chúa trời, bởi vì lãnh đạo là do đức chúa trời tiền định. Anh phải thuận phục. Nếu anh không thuận phục hoặc nghe theo lãnh đạo, thì đó chính là kiêu ngạo, tự nên công chính và chống đối đức chúa trời. Hậu quả của việc chống đối đức chúa trời là bị đào thải. Nhẹ thì có thể bị cô lập để phản tỉnh, nặng thì bị khai trừ ra khỏi hội thánh!”. Họ sử dụng những luận điệu hoang đường có vẻ đúng nhưng lại sai này để ép buộc mọi người thuận phục mình. Ngoài ra, lại có những kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người bằng cách nào? Họ xúi giục những người khác bao vây tấn công, vứt bỏ những người không thuận phục mình. Ngoài ra, họ sẽ cách chức những ai không thuận phục mình hoặc sẽ điều chỉnh bổn phận của người ta. Một số người thực sự sợ không có bổn phận để làm. Họ cảm thấy làm bổn phận thì có thể có cơ hội được cứu rỗi, và việc không làm bổn phận thì không thể được cứu rỗi. Kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng suy nghĩ: “Tôi biết điểm yếu của anh. Nếu anh không nghe theo tôi, tôi sẽ tước quyền làm bổn phận của anh. Tôi sẽ không để cho anh làm bổn phận!”. Họ không để cho người ta làm bổn phận có phải bởi vì những người này làm bổn phận không đạt tiêu chuẩn hay khiến cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại không? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao họ làm điều đó? Đó là để bài xích những người bất đồng và sử dụng phương thức này để đe dọa mọi người, đạt đến khiến mọi người nghe theo mình. Nói đến đe dọa, kẻ địch lại Đấng Christ chắc chắn không tuân theo các nguyên tắc lẽ thật để đối đãi mọi người hoặc xử lý mọi việc. Thay vào đó, họ hăm dọa, ép buộc và cưỡng ép để khiến mọi người ngoan ngoãn thuận phục và nghe theo họ, đừng gây ra rắc rối gì cho họ hay làm hỏng việc của họ.

Kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người không chỉ bởi vì mọi người không vâng phục, hoặc không xem trọng và coi thường họ – đó chỉ là một trong số các nguyên nhân. Còn một nguyên nhân nữa, đó là, khi người khác phát hiện ra vấn đề của kẻ địch lại Đấng Christ và muốn vạch trần hoặc báo cáo họ với Bề trên, họ sợ rằng Bề trên biết được hoặc nhiều người hơn biết được, nên họ nghĩ đủ mọi cách để che đậy và áp chế chuyện này, tuyệt đối không thể để nó bại lộ ra ngoài. Nếu để nhiều người hơn biết được thì sẽ ra sao? Họ sẽ vứt bỏ và nguyền rủa kẻ địch lại Đấng Christ, không ai tôn sùng họ nữa, và họ sẽ không còn địa vị và quyền lực. Vì thế, mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm việc bằng phương thức đe dọa này cũng là để bảo vệ địa vị và quyền lực của chính mình. Họ cảm thấy nếu họ không làm vậy, các anh chị em sẽ có sự phân định với họ, họ sẽ không được chọn trong cuộc bầu cử lần sau và trở thành tín hữu thông thường. Làm tín hữu thông thường có nghĩa là gì? Có nghĩa là họ sẽ không có quyền lực, không ai đi theo họ hoặc làm tùy tùng của họ, có nghĩa là địa vị cũng như quyền lực của họ đều bị tước mất, những dã tâm và dục vọng của họ không được thỏa mãn. Họ không muốn là tín hữu hoặc người đi theo thông thường, nên họ sử dụng phương thức đe dọa này để hăm dọa và cưỡng ép mọi người nghe theo họ, thuận phục

họ, sau đó đạt đến việc họ có thể tiếp tục có được quyền lực và địa vị của mình, có thể tiếp tục khống chế mọi người và nhận được sự ủng hộ của một số người. Mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm đều xoay quanh địa vị của họ. Hễ chuyện gì liên quan đến địa vị của mình, họ đều sẽ sử dụng một loại thủ đoạn hoặc phương thức để cực lực bảo vệ và giữ vững vị trí của mình; thậm chí khi được Bề trên hỏi thăm một số việc, có những người còn có thể trợn mắt nói dối. Chẳng hạn như khi Bề trên hỏi về việc tháng này hội thánh rao truyền phúc âm đã đạt được bao nhiêu người, rõ ràng không đạt được ai nhưng kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể nói đã đạt được năm người. Các anh chị em biết được tình hình thực tế liền nói: “Năm người đó chỉ là đang tìm hiểu. Tại sao anh lại nói chúng ta đã đạt được năm người? Anh phải nói thật với Bề trên chứ”, thì kẻ địch lại Đấng Christ nói gì? “Tại sao chúng ta không thể đạt được năm người? Tôi đã nói năm người, là năm người. Ý kiến của anh không tính. Nếu chúng ta nói mình không đạt được một người nào, thì tôi bàn giao với Bề trên thế nào đây? Nếu anh muốn báo cáo thì cứ việc, nhưng nếu anh nói đúng sự thật, Bề trên có thể tỉa sửa anh. Họ có thể sa thải những người rao truyền phúc âm như các anh, thậm chí cấm chỉ đội phúc âm. Anh sẽ không thể làm bổn phận nữa, chuyện này đừng trách tôi đấy”. Người này vừa nghe liền ngơ người và không dám tố giác. Đây chẳng phải là đe dọa sao? (Thưa, phải.) Đây chính là đe dọa trắng trợn, công khai làm như vậy. Có những người, khi nghe thấy vậy liền nghĩ: “Làm người trung thực thì có hậu quả. Nếu làm người trung thực, mình sẽ không có bổn phận để làm, nên mình sẽ không báo cáo. Nhất định phải báo là năm người”. Có người bất an trong lòng, nói: “Chúng ta không đạt được ai tức là không đạt được ai cả. Dù Bề trên có xử lý chúng ta ra sao thì chúng ta cũng nên thuận phục”. Khi nghe lời này, quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? “Thuận phục ư? Còn tùy vào tình hình chứ. Bề trên có biết mức độ khó khăn của chúng ta khi rao truyền phúc âm hiện tại lớn đến đâu không? Bề trên có quan tâm đến chuyện đó không?”. Khi Bề trên hỏi tình hình rao truyền phúc âm, Bề trên không phải là không nắm được khó khăn của việc rao truyền phúc âm. Bề trên biết mỗi tháng tối thiểu có thể đạt được bao nhiêu người, và chưa bao giờ nói rằng nếu đội phúc âm không đạt được ai cả trong một tháng thì sẽ bị giải thể. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ lấy lời này ở đâu? (Thưa, họ bịa ra.) Họ tự bịa ra để che đậy lời nói dối của mình, để khống chế được những người này, để Bề trên hoặc các anh chị em không nhìn thấu lời nói dối của họ, và để địa vị của họ có thể được vững chắc, không bị cách chức – vì thế họ dám bịa ra những lời của quỷ như thế. Những người có sự phân định có thể vạch trần họ, nhưng những người không có sự phân định thì bị mê hoặc, cảm thấy: “Còn không phải sao, bổn phận này không dễ gì có được. Chúng ta không nên nói thật với Bề trên được. Anh nói năm người thì là năm người đi. Tháng này không đạt được năm người, thì tháng sau chúng ta phấn đấu. Dù sao nếu tháng sau chúng ta đạt được năm người thì sẽ không tính là nói dối”. Kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt, những người không có sự phân định cũng lừa gạt theo; họ là một đám lừa đảo. Kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mọi người nhằm mục đích gì? Là để khiến mọi người thuận phục và nghe theo họ. Họ nói dối và làm việc ác, khống chế hội thánh, mê

hoặc mọi người, thực hiện công tác không tuân theo nguyên tắc hoặc sự sắp xếp công tác, và dù họ có làm xằng làm bậy thế nào cũng không cho anh chị em vạch trần hoặc báo cáo họ với Bề trên. Một khi họ biết được ai định báo cáo họ với Bề trên, thì họ sẽ phải đe dọa người đó. Họ đe dọa người đó như thế nào? Họ nói: “Chúng ta thực hiện công tác ở phía dưới, công tác rất khó khăn. Thậm chí chúng ta phải bất chấp nguy cơ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ. Bề trên luôn yêu cầu chúng ta thực hành theo sự sắp xếp công tác. Chúng ta chịu bao khổ cực, gánh bao rủi ro trong khi rao truyền phúc âm. Khi kết quả kém, anh vẫn muốn tôi báo cáo với bề trên; sau khi anh báo cáo, họ sẽ tỉa sửa anh. Sau khi họ tỉa sửa anh, tôi không sợ bị cách chức lãnh đạo, mà sợ anh chị em các anh sẽ không có bổn phận để làm nữa. Nếu anh chị em các anh không có bổn phận để làm nữa thì cũng đừng trách tôi!”. Nói dễ nghe biết bao! Họ còn nói: “Rốt cuộc ai muốn báo cáo? Nếu các anh muốn báo cáo, tôi sẽ không cản; dù sao thì ai cũng biết những chuyện này rồi. Nếu anh không báo cáo với bề trên, thì họ sẽ không trách tội chúng ta. Nếu anh báo cáo thì chúng ta sẽ bị tỉa sửa. Các anh có thể tự lựa chọn; nếu các anh muốn báo cáo với bề trên thì cứ việc. Bây giờ, ai muốn báo cáo thì giơ tay”. Khi mọi người nghe giọng điệu này của họ liền suy ngẫm: “Rốt cuộc là có cho phép mình báo cáo chuyện này hay không đây?”. Sau khi suy ngẫm, có người giơ tay. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế liền nghĩ: “Anh vẫn muốn báo cáo đúng không? Chẳng phải anh đang đâm đầu vào chỗ chết sao? Tốt thôi, tôi sẽ không quên anh đâu”. Sau đó, họ sẽ suy xét tìm cơ hội trừng trị người này. Họ kiếm cớ, nói rằng: “Gần đây anh không có được bất kỳ kết quả nào trong khi làm bổn phận. Ai làm bổn phận không có kết quả trong ba tháng sẽ bị tước đi quyền làm bổn phận. Nếu biểu hiện còn không tốt nữa thì sẽ bị cách ly. Nếu vẫn không ăn năn sẽ bị thanh trừ hoặc khai trừ!”. Liệu kẻ ngu ngốc đó, kẻ hèn nhát đó còn dám báo cáo nữa không? Nghe vậy, họ liền suy nghĩ: “Mình báo cáo cũng đâu phải vì mình. Báo cáo thì có ích gì? Ngộ nhỡ sau khi báo cáo mình bị lãnh đạo trả đũa, bị các anh chị em vứt bỏ, thì mình sẽ bị cô lập trong hội thánh. Nghe theo lãnh đạo quan trọng hơn; thậm chí mình còn chẳng biết đức chúa trời ở đâu, liệu ngài có thể quan tâm đến sự sống chết của mình hay không?”. Thế là họ không báo cáo nữa. Chẳng phải họ đã bị kẻ địch lại Đấng Christ hù cho sợ sao? (Thưa, phải.) Người đó cho rằng: “Mạo phạm đức chúa trời không phải là chuyện lớn. Đức chúa trời có tình yêu thương, thương xót, bao dung và nhẫn nại; ngài không dễ dàng nổi giận hay rủa xả và trừng phạt con người. Nhưng nếu đắc tội với lãnh đạo, thì mình sẽ phải chịu khổ. Báo cáo vấn đề chẳng được lợi ích gì; mình sẽ bị mọi người vứt bỏ. Mình không thể làm chuyện ngu ngốc đó được”. Chẳng phải đây là hèn nhát sao? (Thưa, phải.) Nên xử lý kẻ hèn nhát thế này như thế nào? Họ có đáng để thương hại không? Một kẻ hèn nhát như thế nên được giao cho Sa-tan, cho kẻ địch lại Đấng Christ, để cho kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị – họ bị vậy là đáng đời. Họ không có đức tin, ý chí và sức mạnh để thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời, nhưng khi nói đến thuận phục kẻ địch lại Đấng Christ, họ lại có sức mạnh vô cùng, bảo làm gì thì làm nấy, tràn đầy hăng hái. Khi bị kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa và hù dọa, họ không dám báo cáo vấn đề nữa. Đây

chẳng phải là kẻ hèn nhát sao? Nói theo ngôn ngữ thông tục là gì? Là kẻ nhát gan, đụng kẻ địch lại Đấng Christ liền co rúm lại. Trong hội thánh, không ít người bị kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa mà biến thành kẻ nhát gan. Những người này không biết cách tiếp cận câu "Đức Chúa Trời tể trị hết thảy". Khi bị kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa, vứt bỏ hoặc cô lập, họ cảm thấy như không có chỗ dựa, họ không tin Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, cũng không tin Đức Chúa Trời công chính, họ không tin rằng số mệnh của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời. Bị kẻ địch lại Đấng Christ nói một, hai lời hăm dọa hoặc đe dọa là đã dọa họ bỏ về, nhượng bộ và không còn dám báo cáo nữa.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ báo cáo công tác với Bề trên, họ trợn mắt nói dối và lừa gạt Bề trên. Có những người biết tình hình thực tế thì không nghe nổi và muốn báo cáo tình hình với Bề trên. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người thật chặt, theo dõi mọi người thật kỹ. Họ có thể lập tức nhìn ra bất kỳ ai có thể có xu hướng báo cáo vấn đề với Bề trên. Khi không có việc gì làm, họ chuyên môn quan sát mọi người, đoán ý qua lời nói và nét mặt của mọi người, xem những ai có ý kiến về họ, những ai hai lòng, những ai không phục họ, những ai đe dọa đến địa vị của họ, những ai không hay để ý đến họ, những ai không xem trọng họ, những ai không cho họ ngồi ghế đầu khi ngồi vào chỗ, và những ai không cho họ ăn trước khi ăn cơm. Những người này sẽ gặp rắc rối đây. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm gì với những người này? Có những kẻ địch lại Đấng Christ nham hiểm sẽ không bộc lộ ngay bộ mặt thật của mình trước. Họ tìm một cơ hội để xử lý ngươi. Nếu quả thực không được thì họ sẽ dùng những lời ác độc đe dọa ngươi để khiến ngươi cảm thấy được sinh mệnh của mình bị họ nắm chặt trong tay. Ngươi tin Đức Chúa Trời thì có thể được cứu rỗi hay không, có thể đi đến cùng hay không, có thể ở lại hội thánh hay không – hết thảy đều trong tay họ nắm giữ và chỉ cần một lời từ họ. Họ có tiếng nói quyết định. Nếu ngươi không nghe theo, không phục tùng sự khống chế của họ, không xem trọng họ và luôn muốn báo cáo vấn đề của họ, thì ngươi sẽ phải gặp họa. Họ sẽ phải suy nghĩ đến việc trừng trị ngươi. Kẻ địch lại Đấng Christ xem hành vi các anh chị em báo cáo vấn đề của họ với Bề trên là gì? (Thưa, mách lẻo.) Chính xác, họ không xem đó là báo cáo tình hình; mà họ xem là mách lẻo. Mách lẻo nghĩa là gì? Có nghĩa là báo cáo mọi việc làm đi ngược lại lẽ thật và mọi việc ác của họ với Bề trên, hoặc báo cáo những chuyện mà họ không muốn ai biết cho Bề trên. Họ xem đây là mách lẻo. Một khi họ phát hiện ra ai đó mách lẻo, người đó sẽ phải bị trừng trị. Có những người hồ đồ và hèn nhát bị dọa sợ bởi loại đe dọa này, bởi loại hung hăng vênh váo này, bởi ảnh hưởng xấu xa này của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ hỏi ai có liên hệ với Bề trên, thì còn chưa hỏi đến họ, họ đã nhanh chóng làm sáng tỏ: "Không phải tôi". Kẻ địch lại Đấng Christ hỏi: "Vậy tại sao bề trên biết chuyện đó?". Họ suy nghĩ và nói: "Tôi cũng không biết". Kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị họ đến mức họ nơm nớp lo sợ, lo lắng hãi hùng cả ngày, rất sợ bị kẻ địch lại Đấng Christ khai trừ khỏi hội thánh. Trong lòng họ lo sợ đến mức thậm chí không chịu nổi dù chỉ một ngày. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ không đe dọa họ như vậy, họ sẽ sợ hãi như thế sao? Không. Hơn nữa, họ có đức tin chân thực nơi Đức Chúa Trời không? Không. Họ là kẻ hèn nhát

và hồ đồ. Khi gặp kẻ địch lại Đấng Christ, họ co rúm lại. Họ không có đức tin chân thực nơi Đức Chúa Trời, mà lại ngoan ngoãn khuất phục với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ bẩm sinh là tay sai của Sa-tan.

Kẻ địch lại Đấng Christ còn sử dụng những cách làm nào để đe dọa mọi người nữa? Có những kẻ địch lại Đấng Christ rất giỏi nói một số đạo lý đúng và dễ nghe để hạn chế và kìm kẹp ngươi. Họ nói: “Chẳng phải anh yêu thích lẽ thật sao? Nếu anh yêu thích lẽ thật thì phải nghe theo tôi bởi vì tôi là lãnh đạo. Mọi điều tôi nói đều hợp lẽ thật. Tôi nói gì anh cũng phải vâng phục; tôi bảo đi đằng Đông thì anh không được đi đằng Tây. Khi tôi nói gì, anh đừng có hai lòng; anh không được có bất kỳ ý kiến nào hay mù quáng xen vào. Những gì tôi nói là lẽ thật”. Nếu ngươi không nghe theo họ, trong lòng họ sẽ căm ghét hoặc kết tội ngươi. Họ kết tội gì? Họ sẽ nói: “Anh không phải là người yêu thích lẽ thật; nếu anh yêu thích lẽ thật, thì là lãnh đạo, lời tôi là đúng – tại sao anh không nghe theo?”. Kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những lý luận và đạo lý đúng này để khống chế và hạn chế ngươi. Hơn nữa, có một số kẻ địch lại Đấng Christ còn bảo mọi người xử lý một số việc riêng của mình, nói rằng: “Bây giờ tôi là lãnh đạo, và tôi không có thời gian làm một số việc cá nhân. Hơn nữa tôi là lãnh đạo, việc của tôi cũng là việc của nhà đức chúa trời. Việc của nhà đức chúa trời cũng là việc của tôi. Chúng ta không thể phân biệt quá rạch ròi được nữa. Vì thế, các anh chị em cần san sẻ việc trong nhà của tôi một chút, chẳng hạn những việc như trông trẻ, trồng trọt, bán rau hay xây nhà, còn cả những việc như trong nhà thiếu tiền. Những chuyện đó vốn dĩ là bổn phận của tôi, nhưng giờ đây tôi là lãnh đạo thì chúng là bổn phận của các anh chị em – các anh chị em phải san sẻ. Nếu không, tôi cứ hoài lo lắng về việc nhà, bị những chuyện này làm phân tâm, thì tôi còn có thể làm tốt việc lãnh đạo được nữa không?”. Họ càng nói, càng trơ trẽn. Có vài người nghe vậy liền cảm thấy: “Chúng tôi không biết quan tâm đến lòng anh – chúng tôi thật vô tâm! Anh không cần nói nữa; sau này, chúng tôi sẽ lo mọi việc nhà của anh”. Những kẻ địch lại Đấng Christ này gọi việc riêng ở nhà và những chuyện trong cuộc sống của họ bằng cái tên mỹ miều nào? Họ gọi là “bổn phận của mọi người”, nghĩa là kẻ địch lại Đấng Christ biến việc mọi người ra sức cho gia đình họ, phục vụ già trẻ trong nhà họ và những việc trong cuộc sống cá nhân của họ thành việc của nhà Đức Chúa Trời. Nếu đã là việc của nhà Đức Chúa Trời, thì mọi người đều phải góp một phần sức lực, và nếu lãnh đạo bảo ngươi làm gì thì nó chính là bổn phận của ngươi. Chẳng phải lời này nghe có vẻ đúng sao? Những người không có sự phân định nghe rồi thì cảm thấy lời này là đúng. Lãnh đạo quá bận rộn, không thể để ý đến việc gia đình, còn bản thân họ có tố chất kém và không làm được bổn phận nào, nên họ chỉ có thể san sẻ một chút việc nhà cho lãnh đạo. Thế là hễ không bận rộn, họ lại đến nhà của lãnh đạo làm việc, bận bịu vô cùng. Có thể nào coi đây là làm bổn phận được không? Chỉ có thể nói đây là nhiệt tình trợ giúp người thôi. Nếu là những người thực sự dâng mình cho Đức Chúa Trời, tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, thì khi gia đình họ gặp khó khăn, hội thánh sẽ sắp xếp người giúp đỡ xử lý. Trong những trường hợp đó thì có thể phần nào xem đây là thực hiện bổn phận. Nói thế thì các ngươi nghe hiểu rồi chứ? Kẻ địch lại

Đấng Christ, bận rộn mê hoặc và khống chế mọi người trong hội thánh, bèn sắp xếp việc nhà của mình cho các anh chị em, nói đó cũng là làm bổn phận. Có một số anh chị em bởi vì không hiểu được lẽ thật bị mê hoặc và còn làm một cách tự nguyện, vui vẻ. Cuối cùng, thậm chí họ còn cảm thấy mắc nợ lãnh đạo, nghĩ rằng: “Lãnh đạo đã lo nghĩ cho chúng ta đến nát lòng, giảng giải cho chúng ta mà không nề hà. Chúng ta lại không cố gắng, đã làm rất nhiều việc như thế mà sao hiện tại vẫn không hiểu được một chút lẽ thật nào?”. Nếu ngươi suốt ngày làm việc cho lãnh đạo, không nhóm họp hoặc nghe giảng đạo, liệu ngươi có thể hiểu được lẽ thật không? Tuyệt đối không thể. Đây là nịnh nọt lấy lòng đến chết! Đây là chạy theo kẻ địch lại Đấng Christ, đi lên con đường không đúng đắn. Kẻ địch lại Đấng Christ thường sử dụng một vài cách nói đúng, đem đóng gói và gia công thành lời nói đúng, khiến cho mọi người lầm tưởng rằng những lời này là lẽ thật, là điều họ nên tuân thủ và thực hành, rằng họ nên tiếp nhận những lời này. Như thế, mọi người không cần phân định liệu những gì lãnh đạo đang làm rốt cuộc là đúng hay sai, hoặc liệu những gì họ đang tuân thủ rốt cuộc là đúng hay sai. Chẳng phải vậy sao? Đây gọi là mê hoặc, và cũng là đe dọa mọi người. Kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những lý luận và câu nói đúng này để khống chế những người này. Họ khống chế đến mức độ nào? Đến mức những người này tự nguyện ra sức cho họ, tự nguyện bán mạng cho họ và tự nguyện xử lý mọi công việc cá nhân cho họ. Những người này thà không nhóm họp, không làm bổn phận của chính mình, bỏ lại công việc thuộc bổn phận của mình, và từ bỏ thời gian tĩnh nguyện, nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời của mình, chỉ để phục vụ và bán mạng toàn thời gian cho kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao họ lại có thể bán mạng như vậy? Có nguyên nhân của nó. Nguyên nhân là gì? Chính là vì kẻ địch lại Đấng Christ cố ý bảo họ: “Chuyện này anh còn làm không tốt, thì anh có thể làm được bổn phận nào chứ? Nếu anh không thể làm được bổn phận của mình, liệu anh có còn là một thành viên trong nhà đức chúa trời nữa không? Được thôi, vậy thì tôi sẽ không dẫn dắt anh nữa. Nếu tôi không dẫn dắt anh, anh sẽ không được tính vào quân số của nhà đức chúa trời. Bởi vì tôi được chọn làm lãnh đạo, nên tôi là cổng vào hội thánh này. Ai muốn bước vào hội thánh đều phải được sự đồng ý của tôi. Không có sự đồng ý của tôi, không ai bước vào được. Cho dù hội thánh sắp thanh trừ ai, thì cũng phải có sự đồng ý của tôi, thì họ mới có thể bước ra khỏi hội thánh. Vì thế, công việc tôi sắp xếp cho các anh chị em và những việc tôi giao cho các anh chị em chính là bổn phận của các anh chị em. Nếu các anh chị em không làm tốt bổn phận của mình, thì như đức chúa trời đã phán, ngươi không làm bổn phận sẽ không có cơ hội được cứu rỗi. Các anh chị em sẽ không được tính vào quân số của nhà đức chúa trời!”. Đây chẳng phải là đe dọa sao? (Thưa, phải.) Thủ đoạn nào được sử dụng để đe dọa mọi người? (Thưa, những lời nói đúng.) Đó là sử dụng những lời nói đúng, những lời có vẻ hợp với lẽ thật để đe dọa người khác – đây là trộm đổi khái niệm. Kẻ địch lại Đấng Christ mượn danh nghĩa làm bổn phận để đạt được mục đích cá nhân của mình. Nhưng làm việc cho cá nhân họ có phải là làm bổn phận không? Họ nói chuyện làm việc cho họ thành bổn phận mà mọi người nên làm, sau đó sử dụng nguyên tắc và tiêu chuẩn làm bổn phận

để yêu cầu các anh chị em bán mạng cho họ. Thậm chí họ còn đe dọa nếu mọi người không bán mạng cho họ, thì sẽ không có cơ hội được cứu rỗi và sẽ bị thanh trừ ra khỏi hội thánh, loại bỏ khỏi nhà Đức Chúa Trời. Khi những người ngu muội, không có sự phân định này nghe thấy hậu quả nghiêm trọng như thế, liền mau chóng ôm đồm mọi việc của nhà lãnh đạo cùng những việc trong sinh hoạt của họ, làm xong trong lòng mới yên ổn. Thậm chí họ còn vô cùng đắc chí nghĩ rằng: “Lần này mình đã làm tốt bổn phận. Mình không hề lười biếng, và đã quan tâm đến tâm ý của lãnh đạo. Mình đã làm được mọi việc lãnh đạo dặn dò mình làm, và ôm đồm mọi việc nhà của lãnh đạo. Đây chính là quan tâm đến đức chúa trời! Lãnh đạo hài lòng, thì đức chúa trời cũng hài lòng. Lần này mình có hy vọng được cứu rỗi rồi!”. Đây có gọi là hy vọng không? Chẳng phải họ đã trở thành nô lệ cho kẻ địch lại Đấng Christ sao? Chẳng phải họ đã lầm đường lạc lối bởi kẻ địch lại Đấng Christ sao? Ở đây kẻ địch lại Đấng Christ đang đóng vai trò nào? Chẳng phải là người trung gian sao? Họ có tâm tính tà ác, và tà ác đương nhiên nghiêm trọng hơn giả dối nhiều. Vì thế, chắc chắn họ biết phải nói những lời thế nào và sử dụng những lý luận thế nào để hạn chế mọi người, mới có thể đạt được mục đích không thể cho người khác biết của họ, mới có thể lung lạc được lòng người, mới có thể khống chế hành vi cũng như tư tưởng của mọi người. Họ hiểu quá rõ những điều này. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ nói lời nào làm việc gì, muốn đạt được mục đích nào thì đều trải qua việc nghĩ sâu tính kỹ và mưu đồ từ lâu. Tuyệt đối không phải là vấn đề vô ý thức nói ra một câu hay làm ra một chuyện, sau đó đạt được kết quả bất ngờ – tuyệt đối không phải như vậy. Cho nên, những người có thể bằng lòng phục vụ và bán mạng cho kẻ địch lại Đấng Christ, ngoài việc bị những ngôn luận này của họ mê hoặc, thì cũng bị một loại lý do thoái thác của họ đe dọa và bức ép. Có thể họ tự nguyện làm những việc đó cho kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng chẳng phải trong “sự tự nguyện” này có vấn đề sao? Chẳng phải nên cho nó vào ngoặc kép sao? (Thưa, phải.) Đây tuyệt đối không phải là thực sự làm bổn phận, mà là hậu quả sinh ra do bị mê hoặc bởi một loại lý luận, một loại luận điệu và lý do thoái thác đúng, êm tai và mê hoặc người khác. Bởi vì họ lo lắng mình sẽ không thể làm bổn phận, sẽ bị khai trừ và không được cứu rỗi, nên họ tự nguyện tiếp nhận những nhiệm vụ mà kẻ địch lại Đấng Christ phân công cho họ, thậm chí còn tưởng rằng họ đang làm bổn phận cho Đức Chúa Trời. Chuyện này hồ đồ đến mức nào!

Sự đe dọa của kẻ địch lại Đấng Christ khiến mọi người thấy rõ bộ mặt thật của họ. Các ngươi có đe dọa người khác như thế không? Có sự khác biệt giữa việc đe dọa và cảnh cáo hoặc nhắc nhở không? (Thưa, có.) Các ngươi có thể phân định được không? Điểm khác biệt này nằm ở chỗ nào? Tìm được điểm khác biệt rồi thì các ngươi sẽ hiểu và có thể phân định được. (Thưa, xuất phát điểm khác nhau.) Ý định và xuất phát điểm chắc chắn khác nhau. Vậy thì rốt cuộc điểm khác biệt nằm ở chỗ nào? Đe dọa là gì? Đe dọa chính là những lời họ nói có thể rất dễ nghe, rất đúng, người ta nghe cũng sẽ không bị kích thích lắm, nhưng mục đích của họ lại là vì tư lợi của mình. Còn mục đích của nhắc nhở và cảnh cáo là gì? Là muốn giúp mọi người, khiến họ tránh phạm sai lầm, tránh đi lạc đường hoặc đi đường vòng, bị mê hoặc, và khiến họ giảm bớt hoặc phòng

ngừa tổn thất. Mục đích không phải là vì lợi ích cá nhân, mà đơn thuần là để trợ giúp người khác. Chẳng phải là sự khác biệt này sao? (Thưa, phải.) Về mặt này, các ngươi cần biết phân định. Đừng bởi vì đã được thông công về biểu hiện đe dọa mọi người của việc kẻ địch lại Đấng Christ mà khi nói chuyện với người khác, có lúc cần cảnh cáo các ngươi lại không dám cảnh cáo. Khi cần phải cảnh cáo thì vẫn phải cảnh cáo. Cảnh cáo và nhắc nhở không giống như đe dọa. Cảnh cáo là thực sự muốn giúp mọi người hầu cho họ có thể làm bổn phận của mình cho tốt, khiến công tác của nhà Đức Chúa Trời không bị tổn hại. Mục đích là chính đáng. Mục đích của đe dọa là không chính đáng, không thể nói cho người khác biết – nó bao gồm dã tâm cá nhân và sự ích kỷ cá nhân. Chẳng hạn như việc kẻ địch lại Đấng Christ bảo những người khác làm việc cho nhà mình, thì sự ích kỷ của họ là gì? Đơn giản là họ muốn hưởng thụ lợi ích của địa vị, bảo người khác làm những công việc dơ dáy, mệt nhọc trong nhà, còn họ thì chẳng làm gì. Rồi thậm chí có người còn phải phục vụ họ ba bữa một ngày. Họ cảm thấy hiện tại mình có địa vị rồi thì có thể hưởng thụ. Nhưng bảo thẳng mọi người làm việc cho họ thì không danh chính ngôn thuận, nên kẻ địch lại Đấng Christ phải tạo ra một loạt lý do, nói rằng: “Giờ đây tôi là lãnh đạo, rất bận rộn với bổn phận. Nếu các anh chị em có sự gánh vác, có nhân tính, thì nên học cách phối hợp. Các anh chị em có thể làm gì? Tất cả những gì các anh chị em có thể làm là ra sức, chẳng phải sao? Vườn rau của tôi ở nhà không có ai làm, các anh chị em cũng không giúp! Nếu các anh chị em giúp thì chứng tỏ các anh chị em có lòng yêu thương, và trên thực tế các anh chị em giúp tôi làm việc cũng là làm bổn phận. Tôi là lãnh đạo của các anh chị em – chẳng phải việc của tôi cũng là việc của các anh chị em sao? Việc của các anh chị em chính là những việc mà các anh chị em nên làm, những việc các anh chị em nên làm chính là bổn phận của các anh chị em, chẳng phải sao?”. Khi họ chụp một cái mũ lớn như vậy lên đầu ngươi và ngươi suy ngẫm rằng những gì lãnh đạo nói cũng đúng, thì ngươi sẽ đi làm việc cho họ. Đây chẳng phải là bị lừa sao? Kẻ địch lại Đấng Christ có những mục đích riêng của họ, trước khi đạt được mục đích đó, họ cần tìm một bộ lý luận và lý do thoái thác phù hợp để làm cái cớ. Sau đó những ai tiếp nhận những lý luận này sẽ đi làm việc cho họ, họ sẽ đạt được mục đích của mình, và sẽ hưởng thụ phúc lợi của địa vị. Đây chẳng phải là người kiếm ăn từ tôn giáo sao? (Thưa, phải.) Đây chính là kiếm ăn từ tôn giáo. Họ lười biếng và không sẵn lòng làm việc, tham hưởng an nhàn xác thịt và lợi ích của địa vị. Họ chơi trò lộng quyền, và khi không thể tìm được câu nói phù hợp, họ sẽ tìm ra một vài lời hợp lý và người ta có thể tiếp nhận hơn trong lời Đức Chúa Trời cũng như đạo lý họ hiểu được. Họ sử dụng những lời này để mê hoặc và hạn chế những người không hiểu được lẽ thật và còn ngu muội. Sau đó họ đạt được mục đích không thể cho người khác biết của mình, khiến mọi người tình nguyện tiếp nhận sự thao túng của họ. Có người thậm chí còn cảm thấy nếu họ không nghe lời lãnh đạo hoặc không thực hiện tốt chuyện lãnh đạo căn dặn, thì tức là họ không làm tốt bổn phận của mình. Họ cảm thấy như mắc nợ Đức Chúa Trời, thậm chí còn rơi nước mắt. Đây chẳng phải là hồ đồ ở mức độ cao sao? Họ hồ đồ đến mức khiến người ta ghê tởm.

Kẻ địch lại Đấng Christ thường nói chuyện bằng cách đe dọa để đạt được mục đích của mình, nhưng đôi khi sự đe dọa của họ lại dùng lời nói đúng, dùng cách nhẹ nhàng, như con rắn từ từ quấn quanh ngươi – sau khi quấn quanh ngươi thì nó sẽ lấy mạng ngươi. Kẻ địch lại Đấng Christ còn một cách đe dọa khác, nó không nhẹ nhàng, mà cứng rắn và hung ác, như sói thấy cừu và bộc lộ bộ mặt hung ác của nó. Ý họ là muốn nói với mọi người rằng: "Nếu không nghe theo tôi thì anh không gánh nổi đâu, nếu hậu quả phát sinh thì anh tự chịu trách nhiệm!". Những chiêu bài thông thường của kẻ địch lại Đấng Christ khi đe dọa người khác là gì? Là đích đến, bổn phận của mọi người, thậm chí địa vị và việc đi hay ở trong hội thánh của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng những cách này, và đương nhiên còn cả nhiều cách khác nữa, để đe dọa mọi người. Tuy nhiên, về cơ bản thì nằm trong hai loại này: có khi dỗ dành ngươi bằng những lời dễ nghe, có khi trực tiếp trở nên cứng rắn và hung ác. Kẻ địch lại Đấng Christ đe dọa nhằm mục đích gì? Thứ nhất là khiến mọi người nghe theo họ. Họ muốn vơ vét được lợi ích trên người khác, hưởng thụ được lợi ích của địa vị, và hưởng thụ các loại phúc lợi và các loại hưởng thụ mà địa vị mang đến cho họ. Thứ hai là không để ai nói ra chân tướng hay không cho phép ai thách thức địa vị của họ. Họ cũng không cho phép ai làm bất kỳ chuyện gì đe dọa đến địa vị của họ. Chẳng hạn như nếu một số người muốn báo cáo tình trạng của họ với cấp trên, hoặc nếu một số người có sự phân định với họ và muốn liên hiệp các anh chị em để vứt bỏ và bãi nhiệm họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng thủ đoạn đe dọa. Mục đích của việc đe dọa này, một mặt là để hưởng thụ nhiều phúc lợi mà địa vị mang lại, mặt khác là để giữ vững địa vị của họ. Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi đe dọa mọi người chỉ có hai kiểu này, đều xoay quanh địa vị. Các loại phúc lợi này từ đâu mà có? Chúng cũng đến từ địa vị của họ. Có kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Trong chuyện này, nếu các anh chị em không nghe theo tôi thì tự chịu hậu quả!". Nếu có người có sự phân định với họ thì sẽ không nghe theo họ, họ có nghĩ biện pháp không? Họ sẽ không ngồi chờ chết đâu. Chỉ cần còn một tia hy vọng để có thể giữ vững địa vị của mình, họ sẽ cố gắng hết sức để đấu tranh. Mức độ ưa chuộng địa vị của họ vượt xa người bình thường. Nó giống như sói thấy cừu – thậm chí chưa đến lúc ăn, miệng đã nhỏ dãi. Ánh mắt nó lộ vẻ dữ tợn và nó suy nghĩ về chuyện muốn ăn thịt cừu; đây là kiểu dục vọng của nó. Chẳng phải đây là bản tính của nó sao? (Thưa, phải.) Dục vọng đối với địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ cũng giống như dục vọng của sói đối với cừu, là một nhu cầu trong bản tính ác độc của họ. Cho nên, việc họ đe dọa người khác là không thể thiếu.

IV. Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người

Khống chế mọi người là một trong những thủ đoạn làm việc của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ khống chế mọi người như thế nào? Kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ có một bộ thủ đoạn khống chế mọi người, mà có mấy bộ. Các ngươi đã bao giờ trải qua chuyện này chưa? Có những người chưa từng làm lãnh đạo, nhưng lại có dục vọng khống chế người khác – đó chính là mầm mống của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù họ bao nhiêu tuổi,

ở đâu hay trong việc gì, họ cũng đều muốn khống chế mọi người. Thậm chí cả trong chuyện ăn uống, làm việc hay trong những chuyện như các loại chuyên ngành, nghiệp vụ, họ cũng muốn khiến mọi người nghe theo họ, ai không nghe là không được. Thậm chí họ muốn cũng không thể khống chế được dục vọng muốn nắm quyền trong hội thánh của mình. Họ cảm thấy đây là đang thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ, là chuyện thuộc bổn phận, mà không hề cảm thấy được rằng đây chính là dã tâm và dục vọng của họ, đây chính là tâm tính bại hoại của họ. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người như thế nào? Chẳng hạn như khi được bầu làm lãnh đạo, thì ngay ngày đầu tiên, họ ngẫm nghĩ: "Những người này ăn uống, làm việc và nghỉ ngơi đều không có quy luật; có nhiều việc phải làm đây. Trách nhiệm của người làm lãnh đạo tôi đây lớn lao, gánh nặng cũng nặng nề!". Kẻ địch lại Đấng Christ nhốt mình trong phòng cả ngày viết hai, ba trang nội dung. Nội dung gì? Đầu tiên là liên quan đến việc ăn uống. Phải ăn vào những giờ cụ thể, ở những nơi cụ thể và với khẩu phần cụ thể. Ăn sáng lúc 6:30, ăn trưa lúc 12:30 và ăn tối lúc 6:30 – sẽ ăn vào ba khoảng thời gian này, không được sớm hơn hay trễ hơn. Dù trong hoàn cảnh nào cũng phải đúng giờ, trời gió hay mưa cũng như thế, nếu làm trái, thì sẽ không được ăn. Rồi liên quan đến chuyện làm việc và nghỉ ngơi, đây đúng là chuyện lớn. Mỗi sáng phải thức dậy lúc 6:00, dù tối hôm trước có đi ngủ muộn cỡ nào. Sau bữa trưa nên nghỉ trưa lúc 1:00, và mỗi tối đúng 10:00 phải đi ngủ. Khi họ quy định thời gian ăn uống và ngủ nghỉ xong, thì vẫn còn nhiều quy định cụ thể khác nữa. Chẳng hạn như phải ăn ở những nơi quy định, và khi ăn không được tạo ra bất kỳ tiếng ồn nào. Mỗi người phải mặc những trang phục cụ thể, v.v.. Quy định này chi tiết hơn nhiều, thậm chí còn chi tiết hơn cả sắc lệnh quản trị trong nhà Đức Chúa Trời. Những chuyện nhỏ trong sinh hoạt này không liên quan gì đến lẽ thật. Chỉ cần sinh hoạt hàng ngày và việc ăn uống của người ta có quy luật và phù hợp, không làm tổn hại sức khỏe, thì cứ tuân theo nguyên tắc này là đủ. Không cần những quy định chi tiết. Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể quy định chi tiết như thế? Họ nói: "Không quản lý mọi người là không được. Những chuyện này chưa bao giờ được nhắc đến trong lời đức chúa trời. Không có những chi tiết này, đời sống của chúng ta sẽ vô kỷ luật, thiếu quy luật và không có chút hình tượng giống con người nào. Giờ đây tôi là lãnh đạo, các anh chị em đều có thể được cứu chữa. Các anh chị em không còn là những con chiên lang thang nữa, có người quản lý các anh chị em". Cả chuyện lớn lẫn chuyện nhỏ trong đời sống hàng ngày, chẳng hạn như chuyện ăn, mặc, ở và đi lại, hết thảy đều đã được quy định xong. Rồi họ nói cho ngươi một "bí mật" rằng: "Lời đức chúa trời chưa bao giờ nói đến những chi tiết cụ thể này của đời sống. Đức chúa trời không phán không có nghĩa là chúng ta không nên biết. Con người chúng ta phải làm những công việc chi tiết mà đức chúa trời chưa bao giờ phán này". Họ tự lập ra một vài quy định cứng nhắc bên ngoài lời Đức Chúa Trời, có vẻ như là các quy định bằng văn bản rất chi tiết, dùng để thay thế lẽ thật và dẫn dắt người khác. Sau khi những quy định bằng văn bản cụ thể này được ban hành, thì sẽ để cho mọi người phải tuân thủ những cái gọi là phép tắc của họ. Ai không tuân thủ, không nghe theo, phớt lờ hoặc làm trái những phép tắc này sẽ bị kẻ

địch lại Đấng Christ tỉa sửa. Tỉa sửa người ta xong, kẻ địch lại Đấng Christ còn phải để cho người ta tiếp nhận những phép tắc này và đón nhận chúng từ Đức Chúa Trời. Họ sử dụng những điều này để thay thế lẽ thật và dẫn dắt mọi người, vậy những người đó sẽ đi về phía con đường nào? Họ sẽ chỉ tuân theo quy định và nghi thức, sẽ chỉ chạy theo hình thức. Dưới sự lãnh đạo như vậy, thì trong quan niệm mọi người sẽ ngộ nhận rằng: “Nếu mình có thể tuân thủ những quy định bên ngoài và hình thức thật tốt, nếu mình có thể tuân thủ thật tốt thời gian thức dậy, ngủ và ba bữa một ngày, thì chẳng phải là mình đang thực hành được lẽ thật sao? Chẳng phải sau này mình sẽ được cứu rỗi sao?”. Được cứu rỗi có đơn giản như vậy không? Đạt được lẽ thật có dễ dàng như vậy không? Có phải lẽ thật chỉ liên quan đến hành vi của con người không? Không. Kẻ địch lại Đấng Christ xem việc thay đổi tâm tính, hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật của mọi người là gì? Họ xem những việc đó như việc tuân thủ trật tự công cộng hoặc tuân thủ luật pháp quốc gia. Thậm chí họ còn khiến mọi người ngộ nhận rằng những quy định cứng nhắc này cao hơn, cụ thể hơn và thực tế hơn lời Đức Chúa Trời. Trên thực tế, họ sử dụng những điều này để mê hoặc và khống chế mọi người, khống chế chặt chẽ hành vi của mọi người. Họ không dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, cũng không bảo mọi người sống, hành động và làm bổn phận theo các nguyên tắc lẽ thật. Thay vào đó, họ tự tổng kết ra một số quy định cứng nhắc, điều lệ, quy chế để mọi người tuân theo. Mục đích của họ là gì? Họ khiến mọi người chịu phục họ, khiến mọi người cảm thấy họ cao minh và phục tùng sự lãnh đạo của họ bằng cách thực hành và tuân theo những quy định cứng nhắc này. Như thế họ sẽ đạt được mục đích của mình. Họ muốn đạt được mục đích khống chế tất cả của con người bằng cách ràng buộc và tiêu chuẩn hóa hành vi của họ. Và có lẽ, xét từ xuất phát điểm hành động, họ không muốn đạt được địa vị một cách rõ ràng, nhưng hậu quả cuối cùng là họ khống chế mọi người, và mọi người hoàn toàn sống cũng như làm việc theo các quy định cứng nhắc họ đặt ra. Lẽ thật còn có vị trí trong lòng mọi người nữa không? Không. Người như kẻ địch lại Đấng Christ không có hiểu biết thuộc linh và không hiểu lẽ thật. Nếu ngươi sống đời sống hội thánh cùng họ, hôm nay họ bảo ngươi làm cái này, ngày mai lại bảo ngươi làm cái kia, căn bản sẽ không thông công về các nguyên tắc lẽ thật. Thay vào đó, họ sẽ cho ngươi một vài quy định để tuân theo. Ngươi tuân theo cũng rất mệt, nhưng không tuân theo không được. Họ không thể cho phép ngươi tự do giải phóng. Đây là một cách mà kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người.

Kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu khống chế điều gì ở mọi người? (Thưa, tư tưởng của họ.) Đúng vậy; họ chủ yếu khống chế tư tưởng của mọi người. Họ không chỉ là khống chế cách nói và cách làm của mọi người. Họ mượn danh nghĩa thông công về lẽ thật và sử dụng những lý luận sáo rỗng và lời lẽ ngụy biện khéo léo để mê hoặc ngươi, đạt được mục đích khống chế tư tưởng ngươi, khiến ngươi nghe theo và làm theo họ. Đây chính là mê hoặc và khống chế mọi người. Nếu không làm theo kiến giải của họ, trong lòng ngươi sẽ cảm thấy như thể mình đang làm trái lẽ thật, trong lòng còn cảm thấy mắc nợ họ hoặc có lỗi với họ. Chuyện này tức là ngươi đã bị họ khống chế rồi.

Nhưng nếu ngươi không thực hành lẽ thật hoặc thuận phục Đức Chúa Trời, ngươi sẽ cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời trong lòng chứ? Nếu không thì ngươi là người không có lương tâm và nhân tính. Nếu ngươi có thể thuận theo kẻ địch lại Đấng Christ thay vì thực hành lẽ thật, mà không có cảm giác bất an nào trong lòng hay một chút cắn rứt lương tâm nào, thì có nghĩa là ngươi đã bị họ khống chế. Hiện tượng phổ biến nhất của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người là trong phạm vi thẩm quyền của họ, chỉ mình họ có tiếng nói quyết định. Vắng mặt họ, không ai dám ra quyết định hoặc xử lý vấn đề cả. Không có họ, những người khác như đứa trẻ không mẹ, không biết cách cầu nguyện, tìm kiếm hay trao đổi với nhau, giống như những con rối hoặc kẻ đã chết vậy. Về những gì kẻ địch lại Đấng Christ thường nói để mê hoặc và khống chế mọi người, chúng ta sẽ không nói chi tiết ở đây. Chắc chắn có nhiều câu nói và thủ đoạn, và hậu quả đạt được có thể được thể hiện ra ở những người bị mê hoặc. Để Ta đưa ra một ví dụ. Có mấy người tố chất trung bình, không quá tệ, làm bổn phận cũng có lòng trung thành và hiếm khi tiêu cực. Nhưng sau khi phối hợp làm bổn phận với kẻ địch lại Đấng Christ một thời gian, họ nảy sinh sự ỷ lại với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chỉ thích nghe theo kẻ địch lại Đấng Christ trong mọi sự, và kẻ địch lại Đấng Christ trở thành cột trụ tinh thần của họ. Hễ tách khỏi kẻ địch lại Đấng Christ này, họ không làm được việc gì cả. Vắng mặt kẻ địch lại Đấng Christ, họ làm bổn phận trì trệ, gặp vấn đề, họ cũng thông công không ra kết quả. Họ chỉ có thể chờ đợi kẻ địch lại Đấng Christ đến giải quyết. Thực ra, dựa vào tố chất, đầu óc, kinh nghiệm và sự từng trải thì trước khi bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế những người này có khả năng xử lý những chuyện này. Nhưng sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, thì một khi những người này xa rời họ, không ai dám ra quyết định hoặc đưa ra phương án rõ ràng để xử lý việc này. Tư tưởng của họ dường như đã bị giam cầm, hơi có tính chất của người sống trong tình trạng nửa thực vật. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế những người này đã làm những việc gì để khiến họ có thể có biểu hiện như thế? Chắc chắn phải có một số câu nói hoặc phát ngôn rõ ràng để khiến mọi người tâm phục, khẩu phục. Chắc chắn phải có một vài câu nói quan điểm hoặc cách làm mà khiến người ta tán đồng. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không có thực tế lẽ thật. Những câu nói và quan điểm của họ, dù có đúng đi nữa, cũng là để mê hoặc mọi người và không hề có nghĩa là họ có thực tế lẽ thật. Có những người có thể khâm phục kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì họ thực sự có một vài ân tứ và một chút tài năng. Nhưng những thứ này không có nghĩa là con người có thực tế lẽ thật. Những người tôn sùng kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì họ không có lẽ thật và không biết phân định con người, nên họ mới có thể tôn sùng kẻ địch lại Đấng Christ và thậm chí cả một số danh nhân, vĩ nhân thuộc linh. Có những người có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, nhưng đó chỉ là nhất thời. Đợi đến một ngày họ thực sự nhìn ra rằng kẻ địch lại Đấng Christ chỉ biết nói lý luận thuộc linh nhưng không thực hành được lẽ thật, không làm một chuyện gì để bảo vệ công tác của hội thánh và thực sự là người Pha-ri-si đạo đức giả, thì họ sẽ vứt bỏ và căm ghét kẻ địch lại Đấng Christ. Có rất nhiều ví dụ về việc kẻ địch lại Đấng Christ dựa vào ân tứ và tài ăn nói của mình

để mê hoặc những người không hiểu lẽ thật. Chẳng hạn như nếu ngươi đưa ra một đề xuất hợp lý, thì mọi người nên tiếp tục thông công xoay quanh phương án đúng đắn này, đây là con đường đúng đắn và là lòng trung thành cũng như có trách nhiệm đối với bổn phận. Nhưng trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ lại suy nghĩ: “Sao mà tôi lại không nghĩ ra phương án đó của anh trước nhỉ?”. Trong thâm tâm, họ thừa nhận rằng phương án đó là đúng, nhưng họ có thể tiếp nhận nó không? Do bản tính của mình, họ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận đề xuất đúng đắn của ngươi. Họ nhất định sẽ nghĩ đủ mọi cách để bác bỏ phương án của ngươi, sau đó lập ra một phương án khác để khiến ngươi cảm thấy rằng phương án của mình chỗ nào cũng không ổn, và phương án của họ tốt hơn, ngươi cảm thấy rằng không thể thiếu họ được và chỉ khi họ thực hiện công tác, mọi người mới có thể phát huy tác dụng của mình. Vắng mặt họ, không có công việc nào có thể được thực hiện tốt cả, tách khỏi họ thì mọi người đều trở thành phế vật, không làm được trò trống gì. Thủ đoạn làm việc của kẻ địch lại Đấng Christ là luôn khác người và hót hay như khướu. Dù người khác có nói đúng đến đâu cũng không được, họ cũng sẽ bác bỏ. Dù đề xuất của người khác nhất trí với chính ý tưởng của họ, nhưng chỉ cần không phải do họ đề ra trước, họ tuyệt đối sẽ không thừa nhận hoặc tiếp thu. Thay vào đó, họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để hạ thấp, sau đó phủ nhận và định tội, liên tục nói cho đến khi người đưa ra đề xuất cảm thấy ý tưởng của mình là không đúng và thừa nhận mình đã sai rồi. Chỉ khi đó, cuối cùng kẻ địch lại Đấng Christ mới chịu để yên. Loại người địch lại Đấng Christ này thích khẳng định bản thân, hạ thấp người khác, đạt đến khiến người khác tôn sùng họ và coi họ là trung tâm. Họ chỉ cho phép bản thân mình tỏa sáng, những người khác chỉ có thể làm nền. Họ nói hay làm gì cũng đều đúng, người khác nói hay làm gì cũng đều sai. Họ thường đưa ra những quan điểm mới lạ để phủ nhận quan điểm và cách làm của người khác, bới lông tìm vết ý kiến của người khác, làm rối tung và bác bỏ phương án của người khác. Như thế người khác phải nghe theo họ và hành động theo phương pháp của họ. Họ sử dụng loại thủ đoạn và phương thức này để không ngừng phủ nhận ngươi, đả kích ngươi, và khiến ngươi cảm thấy mình kém cỏi, từ đó khiến ngươi ngày càng phục tùng, ngưỡng mộ và xem trọng họ. Như thế, ngươi sẽ bị họ khống chế hoàn toàn. Đây chính là quá trình kẻ địch lại Đấng Christ chế ngự và khống chế mọi người.

Kẻ địch lại Đấng Christ có nhiều loại thủ đoạn để mê hoặc và khống chế mọi người; không phải dùng mắt ra hiệu và nói mấy câu là mọi người sẽ nghe theo họ – hoàn toàn không đơn giản như thế. Dù là khống chế mọi người hay khống chế một phương diện quyền lực, như quyền nhân sự, quyền tài vụ hay quyền phát biểu, họ đều sẽ chọn dùng những thủ đoạn khác nhau, họ tuyệt đối không phải thỉnh thoảng làm một chút, mà là thể hiện rõ bản thân và làm chứng cho bản thân một cách nhất quán cho đến khi mọi người có thể khâm phục và bầu chọn họ, sau đó quyền lực nằm trong tay họ. Họ tiến hành một khoảng thời gian mới đạt được mục đích. Một loại thủ đoạn khác mà kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng để mê hoặc và khống chế mọi người là khiến mọi người biết rõ về họ, cũng như khiến nhiều người hơn biết về một số đóng góp mà họ từng làm cho

nhà Đức Chúa Trời bằng cách không ngừng thể hiện rõ bản thân. Chẳng hạn như họ nói: “Trước đây tôi đã nghĩ ra một số phương pháp rao truyền phúc âm, và hiệu quả rao truyền phúc âm đã tốt hơn rồi. Đến bây giờ một số hội thánh khác cũng đang phổ biến rộng rãi phương thức này”. Thực ra hội thánh các nơi đều tổng kết được không ít kinh nghiệm rao truyền phúc âm, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại không ngừng khoe khoang mình từng đưa ra quyết sách đúng và lập được công lao, báo cho mọi người biết, nhấn mạnh và lặp lại chuyện này ở khắp nơi, đạt đến việc tất cả mọi người đều biết. Mục đích của họ là gì? Để xây dựng hình ảnh và danh tiếng của chính mình, để thu về sự tán thành, ủng hộ và ngưỡng vọng từ nhiều người hơn, và để khiến mọi người chỉ cần có chuyện thì đều tới khẩn cầu họ. Đây chẳng phải là đạt được mục đích mê hoặc và khống chế mọi người của kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? Hầu hết kẻ địch lại Đấng Christ đều làm như vậy, đảm nhiệm vai trò mê hoặc, gài bẫy và khống chế mọi người. Bất kể ở trong hội thánh, nhóm người hay nơi làm việc nào, hễ kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, hầu hết mọi người đều sẽ vô thức bắt đầu tôn sùng và ngưỡng mộ họ. Mỗi khi họ gặp phải khó khăn mà cảm thấy bối rối hoặc cần ai đó dẫn đường, nhất là trong những chuyện mấu chốt phải đưa ra quyết sách, họ sẽ nghĩ đến kẻ địch lại Đấng Christ có ân tứ. Trong lòng họ cảm thấy: “Giá như họ ở đây thì tốt rồi. Chỉ họ mới có thể bày mưu tính kế để giúp chúng ta vượt qua cửa ải khó khăn này; họ có nhiều chủ kiến và biện pháp nhất, kinh nghiệm của họ phong phú nhất, và trí óc họ lanh lợi nhất”. Chẳng phải việc những người này có thể tôn sùng kẻ địch lại Đấng Christ đến mức độ như vậy liên quan trực tiếp đến cách kẻ địch lại Đấng Christ khoe khoang, thể hiện rõ và phô trương bản thân lúc thường sao? Nếu họ thể hiện sự trầm ổn trong lời nói và hành động của mình, nếu họ là người vùi đầu vào công việc, nếu họ nói ít làm nhiều, không bao giờ nói toạc ra khắp nơi hay thể hiện rõ, càng không khoe khoang bản thân, thì họ sẽ không thể đạt đến mê hoặc mọi người và khiến mọi người coi trọng, ngưỡng vọng mình được. Vậy tại sao có một số người tương đối trung thực, có thể thực hành lẽ thật và vùi đầu vào công việc lại hiếm khi được bầu chọn làm lãnh đạo và người làm công? Đó là bởi vì hầu hết mọi người không có thực tế lẽ thật và không giỏi phân định. Mọi người thường ưa chuộng những người có ân tứ, biết ăn nói và giỏi thể hiện rõ bản thân. Họ đặc biệt hâm mộ và tán thành, cũng như thích tiếp xúc với những người như vậy. Như thế, kẻ địch lại Đấng Christ tự nhiên trở thành đối tượng được tôn sùng và ngưỡng vọng của hầu hết mọi người. Nói sao đi nữa, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng có một bộ thủ đoạn để khống chế mọi người, và họ không tiếc tốn thời gian, sức lực cho việc quản lý địa vị cũng như hình ảnh của mình trong lòng mọi người, cuối cùng họ đạt được mục đích khống chế được mọi người. Trước khi đạt được mục đích này, kẻ địch lại Đấng Christ làm gì? Thái độ trong lòng họ đối với địa vị là gì? Nó không phải là yêu thích hay ước ao thông thường, mà là có âm mưu đã lâu, cố ý muốn đạt được. Họ đặc biệt coi trọng quyền lực và địa vị, cho rằng địa vị là điều kiện phải có để đạt đến mê hoặc và khống chế mọi người. Chỉ cần có được địa vị, thì việc được hưởng thụ hết thảy phúc lợi là hợp lẽ. Vì thế, việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế mọi người là việc đã trải qua sự

dày công quản lý mới đạt đến. Tuyệt đối không phải là họ tình cờ đi vào con đường đó; mọi việc họ làm đều có mục đích, được mưu đồ và tính toán mọi cách. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, việc đạt được quyền lực và đạt được mục đích khống chế mọi người là sự thu hoạch – đó là thành quả mà trong lòng họ mong muốn nhìn thấy nhất. Việc mưu cầu quyền lực và địa vị của họ là có mưu đồ, có mục đích, có ý đồ và được dày công quản lý; nghĩa là khi nói chuyện hoặc làm việc, họ có ý thức mạnh mẽ về mục đích và ý đồ, mục tiêu của họ vô cùng rõ ràng. Chẳng hạn như họ khoe khoang về việc mình từng là lãnh đạo hoặc người làm công ở cấp bậc nào đó, từng đạt được bao nhiêu người thông qua rao truyền phúc âm, hoặc có những phương thức kinh điển nào để rao truyền phúc âm; họ khoe khoang những kinh nghiệm và vốn liếng này của mình. Trong khi khoe khoang, trong lòng họ nghĩ thế nào? Xuất phát điểm của họ là gì? Chẳng phải trong lòng họ có tính toán xem nên nói lời nào và nên nói những lời lẫn lộn thật giả thế nào rồi sao? Họ không tùy ý nói bừa; mọi điều họ nói đều có mục đích và tuyệt đối không chỉ là nói mấy câu thổi phồng về bản thân thôi đâu. Lời họ nói nghe có vẻ như vô cùng đúng mực và có mục tiêu rõ ràng, ý thức về sự đúng mực vô cùng tốt. Chẳng hạn như nếu họ nhìn thấy những người hiểu được lẽ thật, thì lòng họ sẽ có sự đề phòng, họ sẽ không tùy tiện nói bậy hoặc làm bậy trước mặt người ta, sợ bị phân định ra. Họ sẽ thành thật hơn. Nhưng nếu đó là tín hữu mới hoặc tín hữu bình thường, họ sẽ cân nhắc xem nên nói gì với những người này. Nếu đó là lãnh đạo và người làm công, họ sẽ suy ngẫm xem nên nói gì với nhóm này. Nếu đó là người hiểu nghiệp vụ, họ sẽ cân nhắc nên nói gì với những người này. Họ đặc biệt nhanh trí trong những chuyện bên ngoài, biết nên nói lời nào với ai và nên nói như thế nào, những chuyện này họ phân biệt vô cùng rõ ràng. Nói cách khác, khi làm việc, loại người địch lại Đấng Christ này đều có ý đồ cả. Lời nói, hành động và cử chỉ của họ, ngay cả cách diễn đạt khi nói chuyện cũng có ý đồ; họ không phải bộc lộ sự bại hoại nhất thời, không phải vóc giạc nhỏ bé, không phải ngu muội hoặc vô tri, đi đâu cũng nói năng lung tung – tuyệt đối không phải như vậy. Thông qua việc xem xét các thủ đoạn, phương thức làm việc và cách diễn đạt khi nói chuyện của họ, loại người địch lại Đấng Christ này rất kỳ dị và tà ác. Vì địa vị của bản thân và để đạt được mục đích có thể khống chế mọi người, thì có cơ hội họ liền thể hiện rõ bản thân, tận dụng mọi thứ, và họ sẽ không bỏ lỡ một cơ hội nào. Nói Ta nghe, liệu người như thế có bộc lộ những điều này trước mặt Ta không? (Thưa, có.) Tại sao ngươi lại nói là có? (Thưa, bởi vì thực chất bản tính của họ là giỏi thể hiện.) Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ đơn thuần thể hiện rõ thôi sao? Mục đích của họ khi thể hiện rõ bản thân là gì? Họ muốn đạt được địa vị, và ý họ là: “Anh không biết tôi là ai sao? Nhìn những việc tôi từng làm này, chính tôi đã làm những việc tốt này đấy; tôi đã có khá nhiều đóng góp cho nhà đức chúa trời. Nếu anh đã biết rồi, thì chẳng phải anh nên giao cho tôi công tác lớn hơn nữa sao? Chẳng phải anh nên xem trọng tôi sao? Chẳng phải anh nên dựa vào tôi khi làm bất cứ việc gì sao?”. Đây chẳng phải là có mục đích sao? Ai kẻ địch lại Đấng Christ cũng muốn khống chế, bất kể là ai. Một cách nói khác của “khống chế” là gì? Thao túng, đùa giỡn – họ chỉ muốn chi phối ngươi. Chẳng hạn như khi các anh chị em

khen ngợi việc gì đó được làm tốt, kẻ địch lại Đấng Christ lập tức nói rằng họ đã làm việc đó, để mọi người đều biết ơn họ. Một người thực sự có lý trí sẽ làm như vậy sao? Tuyệt đối sẽ không. Kẻ địch lại Đấng Christ làm được chút việc tốt thì luôn muốn khiến mọi người biết, xem trọng họ và khen ngợi họ – như vậy là họ thỏa mãn rồi. Dù làm gì, họ cũng muốn có được sự khen ngợi và tôn sùng của mọi người, và để có được những điều đó, dù chịu đựng đau khổ gì họ cũng sẵn lòng. Vì địa vị và quyền lực, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội thể hiện rõ bản thân nào, dù sự thể hiện của họ rất ngu xuẩn, hay thủ đoạn thể hiện của họ rất vụng về và khiến người khác rất khinh thường – họ vẫn sẽ không bỏ qua những cơ hội như vậy. Tương tự, họ không từ thủ đoạn nào để đạt được mục đích khống chế mọi người, và không ngại phiền phức mà bỏ công sức vì điều đó. Họ hao tổn tâm huyết và vắt óc để vạch kế hoạch. Khi làm được chút việc tốt, họ không ngừng khoe khoang và thể hiện khắp nơi. Nếu người khác làm việc gì tốt, thì họ đố kỵ và nghĩ đủ mọi cách nhận việc tốt về mình hoặc nói rằng họ có phần trong đó để dát vàng lên mặt mình. Tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ có những thủ đoạn để khống chế mọi người. Đó hoàn toàn không phải là sự giả dối nhất thời, cũng không phải là một hai chuyện thỉnh thoảng mới làm. Mà thay vào đó, họ làm rất nhiều việc và nói rất nhiều lời. Lời nói họ có tính mê hoặc, cách làm của họ có tính mê hoặc, và khi nói những lời này và làm những việc này, mục đích cuối cùng của họ là để khống chế mọi người.

Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi khống chế mọi người là gì? Đó là để có được địa vị và uy quyền trong lòng mọi người. Một khi có được uy quyền và địa vị, họ có thể hưởng thụ lợi ích của địa vị và các loại quyền lợi nó mang lại. Chẳng hạn như những khi thời tiết nóng nực, trong khi người khác ở trong phòng không có điều hòa, thì họ được ở trong phòng có điều hòa. Lúc ăn cơm, trong khi những người khác chỉ được một phần rau và một phần cơm, thì họ được thêm chút thịt và súp. Khi bước vào phòng không có ghế ngồi, những người khác phải ngồi trên sàn, phải để lại một chiếc ghế duy nhất dành cho họ. Những đãi ngộ đặc biệt này là do địa vị mang lại, và họ thích tham hưởng lợi ích của địa vị. Đương nhiên, những quyền lợi và sự hưởng thụ này mãi mãi không thể lớn hơn dã tâm của họ. Họ không chỉ cần những phúc lợi mà địa vị mang lại, mà còn cần hư vinh, cảm giác thỏa mãn và cảm giác an toàn mà nó mang lại cho thế giới nội tâm của họ. Biểu hiện của những người đã bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, lôi kéo và khống chế là gì? Họ sẽ so sánh địa vị, quyền lực, ân tứ và bản lĩnh, cũng như bối cảnh gia đình và xuất thân của nhau, và họ cạnh tranh xem mưu ma chước quỷ của ai nhiều hơn, ai có trí óc lanh lợi hơn. Những kẻ địch lại Đấng Christ trong tôn giáo còn cạnh tranh xem ai cầu nguyện lâu nhất. Nếu một người cầu nguyện trong mười phút, người kia sẽ cầu nguyện trong hai mươi phút, và trong buổi nhóm họp, họ không làm gì ngoài cầu nguyện, giống như những người tụng kinh trong ngôi chùa Phật giáo, lẩm bẩm không ngừng. Đức Chúa Trời có nghe lời cầu nguyện như vậy không? Nhìn cách cầu nguyện của họ, thì Đức Thánh Linh sẽ không làm công tác trên họ. Họ so đo xem ai có thể cầu nguyện lâu nhất, ai có thể cầu nguyện to nhất, có thể lấn át những người

khác. Đây chẳng phải bị thần kinh sao? Những chuyện họ làm thật không thể tưởng tượng được và bất chấp lý lẽ. Đó là những biểu hiện chủ yếu của những người đã bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế; khi kẻ địch lại Đấng Christ dẫn dắt mọi người thì sẽ có kết quả như vậy. Vì thế, nếu ngươi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế, ngươi có thể sẽ ngưỡng vọng họ, đi theo họ và nghe theo họ trong mọi sự. Người khác nói là không được, dù là Đức Chúa Trời phán một câu cũng không nghe. Họ sẽ có những biểu hiện này. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người thì chẳng khác nào Sa-tan thống trị con người. Nếu ngươi bị Sa-tan khống chế, và trong lòng ngươi có chỗ cho con người, có chỗ cho Sa-tan, thì Đức Thánh Linh sẽ không làm công tác trên ngươi – Ngài sẽ rời bỏ ngươi. Chẳng phải ngươi thích đi theo kẻ địch lại Đấng Christ sao? Chẳng phải ngươi thích ngưỡng vọng họ sao? Chẳng phải ngươi thích tiếp nhận sự khống chế và thao túng của họ sao? Vậy thì ngươi sẽ bị giao nộp cho họ. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ nói gì, ngươi cũng cho là lẽ thật, thì ngươi cứ nghe lời và đi theo họ, ngươi sẽ bị giao nộp cho họ. Nhưng ngươi phải tự chịu trách nhiệm về hậu quả. Nếu một ngày ngươi không được cứu rỗi, thì đừng tìm Đức Chúa Trời hay oán trách Ngài; việc này không liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Đó là sự lựa chọn của chính ngươi, và ngươi phải trả giá cho sự lựa chọn của mình.

Chúng ta ít nhiều đã thông công xong về những biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mọi người. Mọi người phải hiểu được bị khống chế nghĩa là gì. Có những người, nhìn bề ngoài thì vẫn đang đi theo Đức Chúa Trời, nghe Ngài giảng đạo, ăn uống lời Ngài, sống đời sống hội thánh, làm bổn phận của mình, và chưa rời khỏi nhà Đức Chúa Trời. Vậy tại sao họ lại bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế? Chủ yếu là do họ không có lẽ thật. Đầu tiên, những người này bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, sau đó lại đặc biệt khâm phục họ, dẫn đến bị họ khống chế. Bị khống chế nghĩa là gì? Có nghĩa là bị họ chi phối và trói buộc. Mặc dù ngươi đang làm bổn phận, nhưng khi tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật trong việc làm bổn phận, ngươi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Những câu nói và quan điểm của họ càng hợp với quan niệm và tưởng tượng của bản thân ngươi, thì ngươi càng cảm thấy đúng và hợp lẽ thật, và ngươi không còn tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật, không còn muốn suy nghĩ độc lập nữa, và không còn thực hành dựa trên lời Đức Chúa Trời nữa. Ngươi cảm thấy những quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ không sai chút nào, và hoàn toàn chứng thực nó trong lòng. Cứ như thế, nếu ngươi thực sự thực hành theo lời Đức Chúa Trời, thì trong lòng ngươi sẽ cảm thấy bất an và không vững vàng. Ngươi cảm thấy làm như vậy là có lỗi với kẻ địch lại Đấng Christ và mình tuyệt đối không thể làm như vậy. Chẳng phải ngươi đang bị những câu nói và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ trói buộc hoàn toàn sao? Khi làm việc, ngươi không biết cách phán đoán, tìm kiếm hoặc tuân thủ dựa trên lời Đức Chúa Trời. Ngươi không biết cách làm, cũng không dám làm. Tại sao ngươi không biết cách làm, và tại sao ngươi không dám làm? Kẻ địch lại Đấng Christ chưa lên tiếng; họ chưa cho ngươi một quyết sách hay đưa ra kết luận, và họ chưa nói cho ngươi biết kết quả hay chỉ đường cho ngươi. Đó chính là lý do tại sao ngươi không dám làm theo sự lĩnh hội

của mình, và ngươi sợ đi sai, sợ làm sai. Chẳng phải ngươi đang bị khống chế sao? Tại sao ngươi lại luôn sợ hãi như vậy? Chẳng lẽ lời Đức Chúa Trời phán chưa rõ ràng sao? Chẳng lẽ lời Ngài không nói cho ngươi biết nguyên tắc hoặc không nói cho ngươi biết làm thế nào sao? Tại sao ngươi lại không nghe theo lời Đức Chúa Trời và nhất quyết nghe theo kẻ địch lại Đấng Christ? Ngươi đang bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế. Chẳng hạn như Ta bảo một người xây một bức tường, nói cho họ biết chiều cao, chiều dài và vị trí. Rồi một kẻ địch lại Đấng Christ đến và nói: “Chiều cao của bức tường này thì được rồi, nhưng có một vấn đề ở đây. Nếu anh xây như thế này, liệu gió thổi một trận thì nó có thể đổ không?”. Nghe thấy vậy, người này nói: “Đúng vậy, liệu có thể đổ không nhỉ? Đức Chúa Trời không nói, vậy thì tôi chưa xây vội”. Khi Ta tới xem, Ta hỏi: “Tại sao ngươi chưa xây tường? Bao nhiêu ngày rồi mà vẫn chưa xây – ngươi đang trễ nải công việc à?”. Họ đáp rằng có người đã nêu lên một vấn đề, sợ bức tường bị đổ vì gió thổi. Ta lại bảo họ sử dụng một cây cột để đỡ nếu lo ngại gió, và họ ghi nhớ điều đó. Về sau, kẻ địch lại Đấng Christ lại tới quấy nhiễu họ, nói: “Một cây cột có đủ không? Chẳng phải anh nên sử dụng hai cây cột sao?”. Người này suy ngẫm, Đức Chúa Trời chỉ phán sử dụng một cây cột, chứ không phải hai, và họ lại không biết làm sao. Sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và làm nhiễu loạn, hết thảy những lời trước đó Ta phán đều vô ích, và họ không thể làm nổi công việc này. Chẳng phải điều đó tương đương với việc bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế sao? Ngươi làm việc này thì nên nghe theo ai? (Thưa, nghe theo Đức Chúa Trời.) Vậy tại sao họ lại không nghe theo lời Đức Chúa Trời phán? Có phải là họ không muốn nghe không? Họ muốn nghe, nhưng họ đã bị mê hoặc bởi một loại tà thuyết và luận điệu hoang đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Một khi bị mê hoặc, họ sẽ thuận theo kẻ địch lại Đấng Christ, chẳng khác nào bị kẻ địch lại Đấng Christ ép buộc. Nếu hành vi và tư tưởng của ngươi bị kẻ địch lại Đấng Christ ràng buộc và gò bó, thì đó gọi là bị khống chế. Cuối cùng, người này không làm tròn bổn phận của mình, và họ không thuận phục Đức Chúa Trời hay nghe theo lời Ngài. Ai đã gây ra hậu quả này? Do sự ngu muội của họ tạo ra, và cũng không thể tách rời khỏi sự mê hoặc, làm nhiễu loạn và khống chế của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy việc kẻ địch lại Đấng Christ xen ngang vào đây có nghĩa là gì? Họ muốn chứng tỏ sự giỏi giang của mình, và ý họ là: “Tại sao anh lại mù quáng nghe theo đức chúa trời khi ngài bảo anh xây tường này ở đây chứ? Tại sao tư tưởng của anh lại đơn giản như vậy? Nếu anh xây tường ở đây, chẳng phải hễ gió thổi là nó sẽ đổ sao? Nghe theo đức chúa trời không chuẩn bằng nghe theo tôi; anh phải nghe theo tôi. Nếu anh nghe theo tôi, thì tôi sẽ vui vẻ, nhưng nếu anh nghe theo đức chúa trời, thì trong lòng tôi sẽ không thoải mái và tôi sẽ không vui vẻ. Anh nghe theo đức chúa trời thì không được đâu – anh bỏ tôi ở chỗ nào rồi?”. Họ không nói thẳng như vậy; họ xen vào giữa và cố tình quấy rầy như vậy. Sau khi họ quấy rầy, chuyện này không thể hoàn thành nổi, và họ trông thật cao minh, vậy là họ vui mừng. Khi Đức Chúa Trời bảo ai xây tường, thì người đó nên khẩn trương xây lên, nhưng giờ đây kết quả là tường chưa được xây. Ai gây ra kết quả này? Kẻ địch lại Đấng Christ gây ra – người đó đã bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, quấy

nhiễu và khống chế. Chuyện này giống như chuyện con rắn dụ dỗ A-đam và Ê-va. Đức Chúa Trời bảo A-đam và Ê-va rằng: “nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết”. Những lời này của Đức Chúa Trời có phải là lẽ thật không? Đó là lẽ thật, và ngươi không cần hiểu ý nghĩa của nó ở đây; ngươi chỉ cần nghe theo và thuận phục. Dù trong tình huống nào, lời Đức Chúa Trời cũng là bất biến, và nếu Đức Chúa Trời bảo ngươi làm gì thì hãy làm vậy. Đừng phân tích. Cho dù ngươi không hiểu thì cũng phải biết rằng lời Đức Chúa Trời là đúng; ngươi phải hiểu định nghĩa này trong lòng. Nói cách khác, trước hết ngươi phải biết lẽ thật này. Dù lời Đức Chúa Trời có hợp với quan niệm của bản thân ngươi hay không, dù ngươi có hiểu hay không, và dù ngươi hồ đồ đến mức nào, thì ngươi cũng phải giữ chặt lời Ngài. Đây là trách nhiệm và bổn phận của ngươi. Một khi ngươi đã xác định chuẩn rồi, thì khi Sa-tan lại đến dụ dỗ ngươi, ngươi nên làm thế nào? Ngươi nên giữ vững lời Đức Chúa Trời và tuân theo con đường của Ngài – đây là nguyên tắc quan trọng đầu tiên. Hãy phớt lờ những gì Sa-tan nói. Kết quả cuối cùng của việc A-đam và Ê-va nghe theo lời con rắn là gì? Họ đã bị Sa-tan mê hoặc và khống chế. Chỉ với một lời của quỷ như đúng mà lại sai, mơ hồ, Sa-tan đã chi phối và khống chế hành vi của A-đam và Ê-va. Đây là kết quả mà Đức Chúa Trời không muốn thấy. Mục đích của con rắn khi nói câu đó là gì? Thông qua câu nói đó, nó muốn quấy rối tư tưởng của con người, chi phối hành vi của họ và khiến họ không còn nghe theo lời Đức Chúa Trời và từ bỏ lời Ngài. Sau khi con người có tư tưởng sống này, họ sẽ đi theo con đường được chỉ. Mục đích của Sa-tan là gì? Đó là để nói rằng: “Đừng nghe theo những gì đức chúa trời phán. Ngươi phải nghe theo ta; ngươi phải ăn trái cây này”. Ý của Đức Chúa Trời không cho họ ăn, trong khi ý của Sa-tan là cho họ ăn. Cuối cùng, A-đam và Ê-va có ăn trái cây đó không? (Thưa, có.) Đây chính là cách Sa-tan khống chế con người. Khi nghe theo lời của quỷ của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi có thể bị quấy nhiễu đến choáng váng đầu óc, không biết Đông Nam Tây Bắc, và có khả năng không nghe theo lời Đức Chúa Trời. Vậy thì chẳng phải hành vi và tư tưởng của ngươi đã bị chi phối và khống chế sao? Đây chính là ý nghĩa của khống chế. Các ngươi đã bao giờ gặp phải những tình huống như vậy chưa? Có những người có ý không tốt thấy ngươi làm một chuyện gì đó rất suôn sẻ và sắp có thành quả, sắp được nhìn nhận, và họ thấy họ sẽ không thể tham gia gì trong việc này. Nếu ngươi được nhìn nhận, thì họ sẽ không được nhìn nhận, nên họ đưa ra những quan điểm như đúng mà lại là sai hoặc những câu hỏi để mê hoặc, quấy nhiễu và khống chế ngươi. Kết quả là ngươi trở nên hồ đồ, cảm thấy lời họ cũng đúng. Ngươi không biết phải làm sao nữa và bổn phận không thể tiến hành thì dừng lại. Đó chẳng phải là ngu ngốc sao? Ban đầu, khi ngươi chưa bị mê hoặc, đầu óc ngươi khá tỉnh táo và biết phải làm thế nào, nhưng ngay khi bị kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu, ngươi trở nên hồ đồ và không biết xử lý sao cho phù hợp. Vấn đề ở đây là gì? (Thưa, bị mê hoặc.) Những người dễ dàng bị kẻ địch lại Đấng Christ hay Sa-tan mê hoặc và khống chế là những người ngu muội, hồ đồ. Về những biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế mọi người, mối thông công của chúng ta đã đủ cụ thể chưa? Các ngươi nên nghe hiểu được rồi, và khi có

chuyện xảy đến, các ngươi nên đối chiếu với các loại lẽ thật để phản tỉnh về lời nói, hành động và thực chất của mình. Đồng thời, các ngươi nên nhận biết và phân định được những con người, sự việc và sự vật xung quanh để đạt đến hiểu rõ lẽ thật hơn và nhận biết chính xác hơn về thực chất bản tính của những người khác nhau.

Hiện nay, nhiều người trong các ngươi chỉ mới tiếp xúc với những trạng thái và biểu hiện cụ thể của các lẽ thật khác nhau. Tại sao Ta lại nói rằng các ngươi chỉ mới tiếp xúc? Đó là bởi vì các ngươi chỉ mới bắt đầu hiểu được một ít chi tiết, nhưng vẫn còn một chặng đường để đi mới có thể thực sự bước vào. Hiểu không tương đương với bước vào. Khi ngươi hiểu, thì chỉ có nghĩa rằng sự lý giải về các khái niệm và định nghĩa của những chuyện này trong lòng ngươi chuẩn xác và ăn khớp hơn với lẽ thật, nhưng ngươi vẫn còn cách xa lối vào của mình. Việc nghe hiểu, nhận thức và có thể kết hợp những việc này với tình trạng của ngươi, và với những con người, sự việc và sự vật xung quanh ngươi, không có nghĩa rằng ngươi đã bước vào. Đây là hai chuyện khác nhau. Để con người được cứu rỗi và đạt đến thay đổi tâm tính, thì phải bắt đầu từ việc hiểu được các phương diện lẽ thật, và việc bước vào thực tế lẽ thật bắt đầu từ việc thực hành các lẽ thật khác nhau. Nếu các ngươi đã có một nền tảng nhất định trong việc nhận thức và bước vào các lẽ thật khác nhau, thì khi Ta yêu cầu nêu ví dụ, các ngươi có thể lập tức nghĩ tới những biểu hiện của chính mình, hoặc một số chuyện mình đã thấy và trải nghiệm. Vậy thì Ta thông công sẽ bớt việc hơn nhiều, và Ta sẽ không phải phán chi tiết như vậy nữa bởi vì các ngươi đã được trải nghiệm và có thể với tới rồi. Tuy nhiên, hiện tại khi Ta hỏi, các ngươi đều phải suy nghĩ tại chỗ, và cũng phải lục tìm trong trí nhớ của mình. Khi Ta thấy các ngươi không biết những chuyện này và chưa đích thân trải nghiệm, thì Ta phải giải thích chi tiết, phải phán một cách thấu đáo những thứ trọng tâm và cốt lõi, cũng như những vấn đề mang tính thực chất của những việc này, đồng thời cho các ngươi một sự lý giải cơ bản về những chi tiết của các lẽ thật khác nhau, để các ngươi không lẫn lộn những thứ mang tính khái niệm hoặc định nghĩa khi thực hành, và để các ngươi không trộm đổi khái niệm hoặc cảm thấy những điều này quá phức tạp – các ngươi sẽ có thể phân biệt rõ ràng từng mục một. Như vậy, lần tới Ta thông công về những điều này sẽ dễ dàng. Hiện tại các ngươi vẫn chưa đủ trình độ, nên Ta luôn phải giải thích chi tiết. Các ngươi có thể nghiền ngẫm và hấp thụ được bao nhiêu nội dung thông công trong các buổi nhóm họp của chúng ta? Nếu chỉ là mười phần trăm thì các ngươi gần như không có chút vóc giạc nào, còn nếu là ba mươi phần trăm thì các ngươi mới chỉ hiểu được một chút. Nếu các ngươi đạt đến năm mươi phần trăm thì đã có vóc giạc và sự bước vào nhất định, nhưng nếu các ngươi không thể đạt đến mức đó thì chưa hề có sự bước vào. Các ngươi hiểu chưa? Nếu các ngươi vẫn nghe không hiểu khi Ta thông công như thế này, thì có nghĩa là tố chất của các ngươi quá kém, và các ngươi không cách nào hiểu được lẽ thật. Được rồi, mối thông công của chúng ta ngày hôm nay kết thúc tại đây. Tạm biệt!

Ngày 17 tháng 4 năm 2019

MỤC 6. HỌ LÀM VIỆC THEO CÁCH QUỶ DỊ, ĐỘC ĐOÁN CHUYÊN QUYỀN, KHÔNG BAO GIỜ THÔNG CÔNG VỚI NGƯỜI KHÁC, VÀ ÉP NGƯỜI KHÁC PHẢI THUẬN PHỤC MÌNH

Phần bổ sung

Câu chuyện của Đại Minh và Tiểu Minh

Trước khi chúng ta đi vào chủ đề thông công chính, hãy cùng bắt đầu bằng việc kể chuyện. Lợi ích của việc kể chuyện là gì? (Thưa, dễ nhớ.) Cho đến nay, Ta đã kể bao nhiêu câu chuyện dễ nhớ rồi? (Thưa, câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo.) "Câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo" là câu chuyện Ta kể lần trước. (Ngoài ra còn có "Săn chuột" và câu chuyện về các lãnh đạo nữ.) Ta đã kể khá nhiều câu chuyện rồi. Tại sao Ta lại kể chuyện? Thực ra mục đích là để chuyển đổi sang một hình thức nhẹ nhàng hơn, dễ hiểu hơn để thông công về một số lẽ thật mà con người nên hiểu được. Nếu các ngươi từ trong những câu chuyện Ta kể mà hiểu được lẽ thật, và những lẽ thật này giúp ích cho nhiều khía cạnh lối vào của các ngươi trong đời sống hàng ngày, thì Ta kể chuyện không tốn công vô ích. Nó cho thấy các ngươi thực sự hiểu được những lẽ thật liên quan trong các câu chuyện, hiểu được khía cạnh thực tế của những lẽ thật này, chứ không chỉ nghe như những câu chuyện đơn thuần. Lần trước, Ta đã kể câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo. Hôm nay, Ta sẽ kể câu chuyện của Đại Minh và Tiểu Minh. Khi nghe, các ngươi hãy suy ngẫm xem rốt cuộc câu chuyện này là để khiến các ngươi hiểu được điều gì và nó liên quan đến khía cạnh lẽ thật nào.

Đại Minh và Tiểu Minh là hai cha con. Cách đây một thời gian, Đại Minh và cậu con trai Tiểu Minh của mình đã tiếp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời. Đây có phải là chuyện tốt không? (Thưa, phải.) Đó là chuyện tốt. Tiểu Minh còn nhỏ và chỉ biết đọc một chút, nên hàng ngày Đại Minh đọc lời Đức Chúa Trời cho cậu bé nghe và kiên nhẫn giải thích những từ mà Tiểu Minh không hiểu. Sau một thời gian, Tiểu Minh đã hiểu được khá nhiều đạo lý làm người, cũng hiểu được một số từ vựng mà cậu chưa bao giờ tiếp xúc trước khi tin Đức Chúa Trời, chẳng hạn như thuận phục, đức tin, trung thực, giả dối, v.v.. Thấy con trai tiến bộ, Đại Minh rất vui. Tuy nhiên, gần đây Đại Minh nhận thấy rằng dù anh ấy có đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời cho Tiểu Minh đi nữa, thì hành vi hay lời nói của cậu bé cũng không có nhiều tiến bộ. Trong lòng Đại Minh thấy lo lắng, nảy sinh gánh trọng trách, ngẫm nghĩ rằng: "Làm sao để khiến con mình thông qua đọc lời Đức Chúa Trời mà hiểu được chút lẽ thật, có được chút thay đổi, để người ta nhìn vào thì tán thành, tán thưởng và khen ngợi là đứa trẻ ngoan, rồi từ đó mà tán dương rằng tin Đức Chúa Trời thật tốt. Đồng thời thông qua sự thay đổi của con trai mình mà rao truyền phúc âm cho người khác – như vậy thật tốt biết mấy!". Sau khi hình thành gánh trọng trách này, Đại Minh cứ ngẫm nghĩ: "Làm sao để mình có thể giáo dục Tiểu Minh cho tốt, hầu cho con hiểu nhiều hơn về đạo lý làm người, từ đó có những biểu hiện tốt hơn và

hợp tâm ý của Đức Chúa Trời đây? Cuối cùng, khi Tiểu Minh trở thành một đứa trẻ ngoan và được mọi người khen ngợi, mọi vinh hiển này có thể dâng về Đức Chúa Trời – như vậy thật tuyệt vời biết mấy! Khi đó mới có thể đặt xuống hòn đá nặng trĩu trong lòng mình". Đại Minh nảy sinh gánh trọng trách này, các ngươi thấy có hợp lý hay không? Có thể xem đó là làm việc chính đáng của mình hay không? (Thưa, có.) Nhìn từ điểm này, xuất phát điểm của Đại Minh là đúng – cũng được xem là hợp lý và là làm việc chính đáng của mình. Con đường mà Đại Minh chọn cho Tiểu Minh là đúng đắn hay sai lầm? Rốt cuộc nó tốt hay xấu? Chuyện này để sau sẽ rõ. Đại Minh thường cầu nguyện và cầu khẩn với Đức Chúa Trời về điều này. Cuối cùng một ngày nọ, anh ấy có một "linh cảm". "Linh cảm" gì? Cái gọi là "linh cảm" này nằm trong ngoặc kép. Vì "linh cảm" này nằm trong ngoặc kép, vậy con đường Đại Minh nói đến là dạng nào? Các ngươi có thể tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo trong câu chuyện không? Chưa rõ ràng lắm, phải không? Nó phần nào còn là ẩn số.

Một hôm, sau khi đọc lời Đức Chúa Trời cho con trai, Đại Minh hỏi Tiểu Minh một cách rất nghiêm túc rằng tin Đức Chúa Trời có phải là chuyện tốt hay không. Tiểu Minh trịnh trọng thưa: "Tin Đức Chúa Trời là chuyện tốt. Người tin Đức Chúa Trời không ức hiếp người khác, không gặp thảm họa, còn có thể lên thiên đàng, và sau khi chết không bị đày xuống địa ngục". Tiểu Minh nói có đúng không? Với tâm linh của một cậu bé nhỏ tuổi mà Tiểu Minh đã có thể nói thế là tốt lắm rồi. Nhận biết của cậu bé về việc tin Đức Chúa Trời rất đơn giản, còn sơ khai và hết sức nông cạn, nhưng đối với cậu bé, như vậy đã là sâu sắc rồi. Nghe xong, Đại Minh rất vui và cảm thấy được an ủi, nói rằng: "Tốt lắm, Tiểu Minh, con đã có sự tiến bộ. Xem ra đức tin của con nơi Đức Chúa Trời đã có chút căn cơ. Ba rất vui và cảm thấy được an ủi. Nhưng mà việc tin Đức Chúa Trời đơn giản như vậy sao?". Tiểu Minh suy ngẫm một lúc và nói: "Chẳng phải lời Đức Chúa Trời phán vậy sao? Còn gì nữa ạ?". Đại Minh lập tức trả lời: "Yêu cầu của Đức Chúa Trời không chỉ có vậy. Con đã tin Đức Chúa Trời một thời gian dài như vậy, mà khi các anh chị em ghé thăm, con thậm chí còn không biết chào họ. Từ nay trở đi, khi gặp người cao tuổi, con hãy thưa họ là ông, bà; khi gặp người ít tuổi hơn vậy thì thưa họ là chú bác, cô dì, hoặc anh, chị. Như vậy, con sẽ trở thành đứa trẻ được mọi người yêu mến – và Đức Chúa Trời chỉ yêu thương những đứa trẻ được mọi người yêu mến. Từ nay trở đi, hãy nghe lời ba và làm như ba nói; khi ba bảo con gọi ai thế nào thì cứ gọi họ như vậy". Tiểu Minh khắc cốt ghi tâm lời ba, cảm thấy những gì ba nói là đúng. Trong trái tim non nớt của mình, cậu tin rằng ba lớn tuổi hơn, đọc nhiều lời Đức Chúa Trời hơn và hiểu biết nhiều hơn cậu. Hơn nữa, ba luôn mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho cậu và chắc chắn sẽ không khiến cậu lạc lối, nên dù ba có nói gì cũng chắc chắn là đúng. Tiểu Minh không hiểu lẽ thật là gì và đạo lý là gì, nhưng ít nhất cậu cũng biết tốt, xấu, đúng, sai là gì. Sau khi nghe ba nói, Tiểu Minh cũng hình thành một chút gánh trọng trách về việc này. Từ đó trở đi, mỗi khi Tiểu Minh ra ngoài với ba và gặp ai đó, nếu ba bảo cậu gọi họ là "cô", cậu sẽ nói "Con chào cô"; nếu ba bảo gọi họ là "chú", cậu sẽ nói "Con chào chú". Mọi người đều khen ngợi Tiểu Minh là đứa trẻ ngoan ngoãn, lễ phép,

đồng thời ca ngợi Đại Minh dạy con tốt. Tiểu Minh rất vui, tự nhủ: “Lời ba dạy thật tốt đẹp; ai gặp cũng thích mình”. Trong lòng Tiểu Minh cảm thấy thích thú và đặc biệt tự hào, nghĩ rằng cách mà ba chỉ dạy cho cậu là thực sự tốt, thực sự đúng.

Một hôm, vừa đi học về, Tiểu Minh liền chạy ùa tới chỗ ba và nói: “Ba ơi, biết sao không? Ông già Trương hàng xóm bắt được một con –”. Cậu chưa nói hết câu thì Đại Minh ngắt lời: “‘Ông già Trương’ sao? Tại sao con lại có thể nói thế được, Tiểu Minh? Con có còn là người tin Đức Chúa Trời nữa không? Làm sao con có thể gọi ông ấy là ‘Ông già Trương’ được? Con quên ba dạy thế nào rồi, con không có đức tin nơi Đức Chúa Trời, không phải là người tin thực sự. Xem này, chuyện này ba sẽ ghi nhớ; ba có thể giúp đỡ và nhắc nhở con. Con nên gọi ông ấy là ông Trương, nhớ chưa?”. Tiểu Minh ngẫm nghĩ: “Gọi ông ấy là ông Trương cũng được”. Cậu tiếp tục: “Ông Trương hàng xóm bắt được một con cá to như thế này này! Bà già Trương khoái chí lắm luôn!” “Con lại quên rồi sao?” Đại Minh nói. “Thằng bé này, con vẫn chưa hiểu rồi. Ba vừa nói xong, con nên gọi ông ấy là ông Trương; có nghĩa là vợ ông, cùng thế hệ với ông, thì nên gọi là gì? Nên gọi là bà Trương. Nhớ đấy, đừng bao giờ nói ông già Trương hay bà già Trương nữa, kẻo người ta cười chúng ta. Chúng ta là người tin Đức Chúa Trời mà như vậy thì chẳng phải là mất mặt sao? Họ sẽ nói rằng chúng ta không lễ phép và không quy củ, không giống tin Đức Chúa Trời. Như vậy không mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời”. Ban đầu Tiểu Minh hào hứng kể cho ba nghe về con cá to mà ông già Trương bắt được, nhưng sau khi bị ba chỉnh đốn, cậu cụt hứng và không còn muốn nói nữa. Cậu khoác ba-lô quay đầu bước đi, vừa đi vừa lẩm bẩm: “Ba nghĩ chuyện gì ba cũng biết, lại còn ông Trương, bà Trương. Chuyện đó thì liên quan gì đến chúng ta chứ? Như thể chỉ có ba mới thuộc linh vậy!”. Đại Minh đáp lại: “Ồ, ba đúng là thuộc linh mà! Người bình thường dù bao nhiêu tuổi, ba nhìn tuổi họ là biết phân thứ bậc, biết nên xưng hô với họ thế nào rồi. Ba gọi người lớn tuổi hơn là cô, chú – vậy tại sao thậm chí con còn không thể gọi cho đúng được? Là tín hữu, chúng ta không được quên chuyện này; không được nói sai về thứ bậc”. Tiểu Minh bị dạy dỗ một trận, trong lòng cảm thấy không vui lắm, nhưng trong lòng vẫn cho rằng ba đúng; ba làm gì cũng đúng, và dù có không muốn, cậu cũng thừa nhận mình sai. Từ đó trở đi, mỗi khi gặp ông già Trương và bà già Trương, cậu đều gọi họ là ông Trương, bà Trương. Mọi điều ba dạy dỗ và truyền thụ cho mình, Tiểu Minh đều khắc cốt ghi tâm. Đây là chuyện tốt hay xấu? Cho đến nay thì nó có vẻ là chuyện tốt, phải không?

Một hôm Tiểu Minh và ba đi dạo, thấy một con lợn nái dẫn theo đàn lợn con. Mối quan hệ giữa con lợn nái và đàn lợn con của nó rất mật thiết. Tiểu Minh nghĩ rằng vạn vật do Đức Chúa Trời tạo dựng đều tốt lành; dù là lợn hay chó, tất cả đều có bản năng mẫu tử và nên được tôn trọng. Lần này Tiểu Minh không ăn nói lỗ mãng, hay vội gọi nó là “bà lợn già”. Sợ mắc lỗi khiến ba giận, cậu hỏi nhỏ: “Ba ơi, con lợn mẹ này bao nhiêu tuổi? Nó sinh được nhiều con như vậy thì con nên gọi nó là gì?”. Đại Minh ngẫm nghĩ một lúc: “Chúng ta nên gọi nó là gì nhỉ? Khó nói đây”. Thấy ba ngẫm nghĩ mãi mà chưa có câu trả lời, Tiểu Minh phàn nàn: “Chẳng phải ba đã đọc rất nhiều lời Đức Chúa Trời

sao? Ba còn lớn tuổi hơn con nữa, làm sao mà ngay cả chuyện này ba còn không biết?". Bị Tiểu Minh kích, Đại Minh có chút lo lắng và nói: "Hay là chúng ta gọi nó là 'bà ngoại'?". Tiểu Minh chưa kịp cất tiếng gọi con lợn thì Đại Minh nghĩ lại và nói: "Chúng ta không thể gọi nó là bà được; như vậy sẽ đặt nó ngang hàng với bà ngoại của con, chẳng phải sao? Gọi nó là bà nội còn tệ hơn, như vậy sẽ đặt nó ngang hàng với mẹ của ba. Vì nó đẻ ra nhiều lợn con như thế, nên chúng ta không được thờ ơ với thân phận hoặc địa vị của nó, không được phân chia sai thứ bậc của nó. Chúng ta nên gọi nó là 'cô lợn'". Nghe vậy, Tiểu Minh kính cẩn cúi mình trước con lợn và nói to: "Chào cô lợn". Con lợn mẹ giật mình, và nó cùng cả đàn lợn con kinh hãi chạy tán loạn. Thấy thế, Tiểu Minh băn khoăn không biết cậu gọi nó như vậy có đúng hay không. Đại Minh nói: "Hẳn con lợn phải vui mừng và phấn khởi thì mới phản ứng như thế. Sau này, khi chúng ta gặp phải tình huống như vậy, dù người khác có nói hay làm gì, chúng ta cứ nên hành xử như thế. Làm người thì phải có lễ phép và biết quy củ; ngay cả con lợn thấy thế cũng vui". Từ chuyện này, Tiểu Minh học được một điều mới. Cậu học được điều gì? Cậu nói: "Đức Chúa Trời đã tạo dựng vạn vật, chỉ cần muôn loài tôn trọng nhau, lễ phép, hiểu thứ bậc và kính già yêu trẻ, thì vạn vật đều có thể chung sống hài hòa". Bây giờ Tiểu Minh đã hiểu được đạo lý này. Nghe xong, ba khen ngợi Tiểu Minh là cậu bé rất dễ dạy. Từ đó trở đi, Tiểu Minh ngày càng trở nên văn minh và lễ phép hơn. Đi đâu cậu cũng có quy củ và khiến người khác thấy cậu thật xuất sắc. Chẳng phải cậu là một "cậu bé ngoan" sao? Cậu là một "cậu bé ngoan" trong ngoặc kép. Câu chuyện này, chúng ta kể đến đây thôi.

Các ngươi nghĩ sao về câu chuyện này? Khá hài hước, phải không? Câu chuyện này nảy sinh từ đâu? Nó bắt nguồn từ lời nói, hành động, cử chỉ, tư tưởng và quan điểm của con người trong đời thực – được cô đọng lại trong câu chuyện nhỏ này. Câu chuyện này đang nói về vấn đề gì? Trong câu chuyện này, các ngươi có thể thấy Đại Minh có vấn đề gì? Tiểu Minh có vấn đề gì? Thực chất vấn đề của Đại Minh là gì? Trước hết, các ngươi hãy suy ngẫm: Trong những gì mà Đại Minh đúc kết và thực hành, có chút gì phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, không.) Vậy thì Đại Minh đang thực hành điều gì? (Thưa, những quan niệm và tưởng tượng.) Những quan niệm và tưởng tượng này do đâu mà có? (Thưa, do văn hóa truyền thống.) Căn nguyên là văn hóa truyền thống; những quan niệm, tưởng tượng của Đại Minh là sản phẩm của sự tiêm nhiễm, hun đúc và giáo dục của văn hóa truyền thống. Đại Minh đem những gì mình cho là thứ tốt nhất, tích cực nhất và tinh túy nhất của văn hóa truyền thống mà bao bọc lại và biến chúng thành cái mà anh cho là lẽ thật để con trai thực hành. Có thể xem câu chuyện này là rõ ràng và dễ hiểu không? (Thưa, có.) Hãy chia sẻ những gì các ngươi hiểu và có thể lĩnh hội được sau khi nghe câu chuyện này. (Thưa, nghe xong, con cảm thấy rằng vấn đề của Đại Minh là mặc dù anh ấy tin Đức Chúa Trời, nhưng lại không bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, anh tin Đức Chúa Trời dựa trên quan niệm truyền thống của con người, cho rằng nếu mình tuân theo những thứ bề ngoài đó, thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng. Anh không tìm kiếm hay suy ngẫm từ trong lời Đức Chúa Trời để xem Đức Chúa Trời yêu cầu con người điều gì và con người nên sống thể hiện ra nhân tính bình

thường như thế nào.) Đại Minh đang sống dựa trên điều gì? (Thưa, quan niệm và tưởng tượng.) Sống dựa trên quan niệm và tưởng tượng, đây là câu sáo rỗng; thực ra Đại Minh đang sống dựa trên văn hóa truyền thống, xem văn hóa truyền thống là lẽ thật. Đại Minh đang sống dựa trên văn hóa truyền thống – những chi tiết nào liên quan đến điều này? Tại sao Đại Minh lại muốn Tiểu Minh gọi mọi người theo những danh xưng nhất định? (Thưa, bề ngoài Đại Minh nói rằng làm thế là để mang vinh hiển cho Đức Chúa Trời thông qua những hành vi tốt này, nhưng thực ra Đại Minh muốn thỏa mãn lòng hư vinh của chính mình, muốn được khen ngợi vì biết dạy con tốt.) Đúng vậy, đó chính là dụng ý của Đại Minh. Đại Minh dạy con, không phải là để khiến cho con mình hiểu được lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, mà là để khiến cho con mình làm những việc khiến mình được nở mày nở mặt, để thỏa mãn lòng hư vinh của mình. Đây cũng là một vấn đề. Luôn chú trọng tô điểm và tạo vỏ bọc cho chính mình thông qua hành vi, đây có phải là vấn đề không? (Thưa, phải.) Đây là vấn đề về con đường đi, và đây là vấn đề nghiêm trọng nhất. Mục đích của việc luôn chú trọng tạo vỏ bọc cho hành vi của mình là gì? Đó là để khiến người khác đánh giá cao, tâng bốc và khen ngợi. Tính chất của việc này là gì? Đó là giả hình, đó là cách làm của người Pha-ri-si. Những người chú trọng vào hành vi tốt bề ngoài, chú trọng vào việc tạo vỏ bọc cho hành vi của mình, dốc nhiều công sức cho hành vi của mình – họ có hiểu được lẽ thật không? (Thưa, không.) Họ đã đọc rất nhiều lời Đức Chúa Trời, cũng bỏ không ít công sức, nhưng tại sao họ lại không hiểu được lẽ thật? Họ không hiểu được rằng sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là nhằm đạt đến khiến con người hiểu được lẽ thật, nhằm hoàn thiện con người và khiến con người thay đổi tâm tính – họ không hiểu điều này. Họ cho rằng: “Dù có đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, tôi cũng sẽ đúc kết một số câu nói, cách làm và hành vi mà mọi người dễ tán thành, đánh giá cao và tán thưởng hơn, sau đó tôi sẽ sống thể hiện ra và giữ vững những điều này trong đời thực. Làm như vậy thì sẽ là tín đồ chân chính”.

Các ngươi có những vấn đề tương tự như của Đại Minh không? Ngoài những khía cạnh rõ ràng vừa mới nói, chẳng hạn như biết quy củ, để ý thứ bậc, kính già yêu trẻ và biết lớn biết nhỏ, thì còn có những hành vi, tư tưởng, quan điểm hoặc nhận thức tương tự nào khác không? Bản thân các ngươi có biết đào xới và mổ xẻ những vấn đề này không? Chẳng hạn như trong hội thánh, nếu ai đó lớn tuổi hơn hoặc đã tin Đức Chúa Trời được nhiều năm, thì ngươi luôn muốn cho họ chút thể diện. Ngươi để cho họ nói cho hết, chứ không ngắt lời, cho dù họ đang nói nhảm, và ngay cả khi họ làm gì sai và cần được tỉa sửa, ngươi vẫn cố gắng giữ thể diện cho họ và tránh phê bình họ trước mặt người khác, bất kể họ hành động có vô lý hoặc tồi tệ thế nào thì mọi người vẫn cần phải bỏ qua và bao dung cho họ. Ngươi cũng thường dạy người khác rằng: “Chúng ta nên cho người lớn tuổi chút thể diện và đừng làm họ mất thể diện. Chúng ta là vãn bối của họ”. Từ “vãn bối” này bắt nguồn từ đâu? (Thưa, từ văn hóa truyền thống.) Nó bắt nguồn từ tư tưởng văn hóa truyền thống. Hơn nữa, trong hội thánh đã hình thành một loại tập tục, khi gặp anh chị em lớn tuổi hơn, mọi người sẽ gọi họ là “Anh lớn”, “Chị lớn”, “Cô”, hoặc “người anh em già”, nghe đặc biệt thân thiết, như thể mọi người đều là người

nhà; những người lớn tuổi hơn này được mọi người tỏ vẻ kính trọng hơn hẳn, vô hình trung để lại ấn tượng tốt về những người trẻ trong tâm trí người khác. Những yếu tố của văn hóa truyền thống này đã thâm căn cố đế trong tư tưởng và cốt tủy của người Trung Quốc, đến mức ngay cả trong đời sống hội thánh, nó cũng không ngừng lan truyền và hình thành một tập tục. Bởi vì mọi người thường bị những thứ này hạn chế và khống chế, không những bản thân họ công nhận, nỗ lực hành động và thực hành theo hướng này, mà còn tán thành và dạy người khác làm như vậy. Văn hóa truyền thống không phải là lẽ thật; đó là điều chắc chắn. Nhưng nếu người ta chỉ đơn giản biết rằng nó không phải là lẽ thật thì đã đủ chưa? Việc nó không phải là lẽ thật chỉ là một khía cạnh, tại sao chúng ta cần mổ xẻ nó? Căn nguyên của nó là gì? Thực chất vấn đề nằm ở đâu? Làm sao để buông bỏ được những thứ này? Mổ xẻ văn hóa truyền thống là để cho ngươi một nhận thức hoàn toàn mới trong sâu thẳm nội tâm về những lý luận, tư tưởng và quan điểm trong khía cạnh này. Làm sao mới có thể đạt được nhận thức hoàn toàn mới này? Đầu tiên, ngươi phải biết rằng văn hóa truyền thống bắt nguồn từ Sa-tan. Và Sa-tan tiêm nhiễm những yếu tố văn hóa truyền thống này vào con người như thế nào? Trong mọi thời đại, Sa-tan đều dùng một số danh nhân và vĩ nhân để truyền bá những tư tưởng này, những cái gọi là câu nói và lý luận này. Sau đó, những tư tưởng này dần dần được hệ thống hóa và cụ thể hóa, ngày càng gần với đời sống của con người, sau đó trở nên phổ biến trong nhân loại; từng chút một, tâm trí con người bị tiêm nhiễm những tư tưởng, câu nói và lý luận của Sa-tan này. Sau khi bị tiêm nhiễm, con người xem những tư tưởng và lý luận của Sa-tan này là những điều tích cực nhất mà họ nên thực hành và tuân theo. Sau đó, Sa-tan sử dụng những thứ này để giam cầm và khống chế tư tưởng của con người. Từ thế hệ này qua thế hệ khác, nhân loại đều bị giáo dục, hun đúc và khống chế trong những hoàn cảnh như thế mãi đến tận ngày nay. Hết thảy những thế hệ này đều cho rằng văn hóa truyền thống là đúng đắn và tốt đẹp. Không có một ai mổ xẻ xuất xứ hay căn nguyên của những thứ được gọi là tốt đẹp và đúng đắn này – đây chính là tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Thậm chí có những người tin Đức Chúa Trời và đọc lời Đức Chúa Trời nhiều năm rồi mà vẫn cho rằng đây là những điều đúng đắn và tích cực, đến mức độ tin rằng những điều này có thể thay thế lẽ thật, có thể thay thế lời Đức Chúa Trời. Tệ hơn nữa, một số người còn nghĩ: “Dù chúng ta có đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đi nữa, thì khi sống giữa mọi người, những cái gọi là tư tưởng truyền thống và văn hóa truyền thống – như tam tòng tứ đức, và nhân, nghĩa, lễ, trí, tín – không thể bỏ được. Bởi vì những điều này do tổ tiên chúng ta truyền lại, mà tổ tiên chúng ta là những bậc thánh hiền. Chúng ta không thể chỉ vì tin Đức Chúa Trời mà đi ngược lại lời dạy của tổ tiên, không thể thay đổi hoặc từ bỏ những lời dạy của các bậc cổ thánh tiên nhân”. Trong lòng mọi người đều có những tư tưởng và ý thức như thế. Họ đều vô thức bị những thứ văn hóa truyền thống này khống chế và trói buộc. Chẳng hạn như khi một đứa trẻ thấy ngươi tầm hai mươi tuổi và gọi ngươi là “chú”, ngươi cảm thấy vui mừng và hài lòng. Nếu chúng gọi thẳng ngươi bằng tên, thì trong lòng ngươi không thoải mái, nghĩ rằng đứa trẻ này không biết lễ phép, nên được dạy

dỗ, và thái độ của ngươi cũng thay đổi. Thực ra, dù chúng gọi ngươi là chú hay bằng tên, thì cũng không hề ảnh hưởng gì đến nhân cách của ngươi. Vậy tại sao ngươi lại không vui khi chúng không gọi ngươi là chú? Đó là bởi vì ngươi bị văn hóa truyền thống chi phối và ảnh hưởng; những thứ này vào tâm trí ngươi trước nên giành vai làm chủ, trở thành tiêu chuẩn cơ bản nhất của ngươi để đối đãi với con người, sự việc và sự vật, cũng như để đánh giá và phán đoán mọi sự. Khi tiêu chuẩn của ngươi sai, thì tính chất hành động của ngươi có thể đúng được không? Chắc chắn là không đúng. Nếu dùng lẽ thật để đánh giá, thì ngươi nên tiếp cận chuyện này như thế nào? Ngươi có quan tâm người khác gọi mình là gì không? (Thưa, không.) Trừ khi họ xúc phạm hoặc sỉ nhục ngươi – trong trường hợp đó, ngươi chắc chắn sẽ cảm thấy không thoải mái; đây là biểu hiện bình thường của nhân tính. Nhưng nếu tiêu chuẩn đánh giá của ngươi là lời Đức Chúa Trời, lẽ thật hoặc văn hóa đến từ Đức Chúa Trời, thì dù mọi người có gọi ngươi bằng tên hay là "chú" hoặc "anh", chắc chắn ngươi sẽ không có phản ứng gì. Trong chuyện này, ngươi có thể nhập gia tùy tục. Chẳng hạn như ở Trung Quốc, khi ai đó gọi ngươi là "chú", ngươi cảm thấy họ đang tôn trọng mình. Nhưng nếu ngươi đến một quốc gia phương Tây và ai đó gọi ngươi là "chú", ngươi liền cảm thấy khó chịu; ngươi thích được gọi bằng tên hơn, xem đó là một hình thức tôn trọng. Ở Trung Quốc, nếu ai đó nhỏ tuổi hơn ngươi nhiều mà gọi ngươi bằng tên, thì ngươi rất không vui, cảm thấy họ xem thường thứ bậc; cảm thấy đây là mối nhục lớn, thế là ngươi sẽ nổi giận, thậm chí kết tội người này. Đây chẳng phải là có vấn đề trong tư tưởng sao? Đây chính là vấn đề mà Ta muốn nói đến.

Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều có văn hóa truyền thống riêng. Có phải chúng ta phê phán tất cả mọi văn hóa truyền thống không? Có một văn hóa không nên phê phán. Các ngươi có thể nói đó là văn hóa nào không? Ta sẽ cho các ngươi một ví dụ. Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam, ai đã đặt tên cho A-đam? (Thưa, Đức Chúa Trời.) Vậy Đức Chúa Trời tạo dựng nhân loại, và khi tiếp xúc với họ, Ngài xưng hô với con người như thế nào? (Thưa, Ngài gọi họ bằng tên của họ.) Đúng vậy, Ngài gọi họ bằng tên của họ. Đức Chúa Trời cho ngươi một cái tên, và cái tên này có ý nghĩa trong mắt Đức Chúa Trời; nó đóng vai trò như một tên gọi, một danh xưng. Khi Đức Chúa Trời cho ngươi một tên gọi, Ngài gọi ngươi bằng tên gọi này. Đây chẳng phải là một hình thức tôn trọng sao? (Thưa, phải.) Đây là hình thức tôn trọng nhất, sự tôn trọng phù hợp nhất với lẽ thật và tích cực nhất. Đây là tiêu chuẩn tôn trọng mọi người, và nó đến từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một hình thức văn hóa sao? (Thưa, phải.) Chúng ta có nên khuyến khích văn hóa này không? (Thưa, có.) Điều này đến từ Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời gọi thẳng con người bằng tên của họ. Đức Chúa Trời cho ngươi một cái tên, cho ngươi một tên gọi, rồi sử dụng tên gọi này để đại diện cho ngươi và lấy đó mà gọi ngươi. Đây là cách Đức Chúa Trời đối đãi con người. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng con người thứ hai, Ngài đối đãi với cô ấy như thế nào? Đức Chúa Trời để cho A-đam đặt tên cho cô ấy. A-đam đã đặt tên cho cô ấy là Ê-va. Đức Chúa Trời có gọi cô ấy bằng cái tên này không? Ngài gọi bằng tên này. Cho nên, đây là một văn hóa đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa

Trời cho mỗi loài thọ tạo một tên gọi, và khi Ngài gọi tên gọi đó, cả con người và Đức Chúa Trời đều biết ai đang được nói đến. Đây gọi là tôn trọng, đây gọi là bình đẳng, đây là tiêu chuẩn để đánh giá liệu người ta có lễ phép hay không, liệu có một tiêu chuẩn về quy củ trong nhân tính của họ hay không. Nó có chuẩn xác không? (Thưa, có.) Như vậy là chuẩn xác. Trong Kinh Thánh, dù là ghi lại một sự kiện nào đó hay gia phả của một gia tộc, tất cả mọi nhân vật đều có tên, họ có tên gọi. Tuy nhiên, có một điều mà không biết các ngươi có để ý hay không: Kinh Thánh không sử dụng những cách xưng hô như ông, bà, cô, chú, bác, v.v., mà chỉ đơn giản sử dụng tên của người ta. Từ chuyện này, các ngươi thấy ra điều gì? Những gì Đức Chúa Trời đã đặt ra cho con người, dù là quy luật hay phép tắc, thì nói theo ngôn ngữ của con người, đó là một dạng truyền thống được truyền lại cho con người. Và truyền thống được truyền lại từ Đức Chúa Trời này là gì? Đó là điều con người nên tuân theo: không cần phải có những danh xưng theo thứ bậc. Trong mắt Đức Chúa Trời, không có những danh xưng rối tinh rối mù như ông, bà, bác, chú, bác, cô, dì, v.v.. Con người luôn muốn ngâm cứu những danh xưng và thứ bậc này như vậy là có ý gì? Đức Chúa Trời ghê tởm những thứ này nhất. Chủng loại của Sa-tan luôn nhặng xị lên về chuyện này. Nhìn từ văn hóa truyền thống này, trong mắt Đức Chúa Trời có một chuyện rất thực tế: đó là Đức Chúa Trời tạo dựng toàn thể nhân loại, và Ngài biết rõ một người có thể có bao nhiêu gia tộc và hậu duệ; Ngài không cần bất kỳ hệ thống thứ bậc nào. Đức Chúa Trời chỉ phán rằng hãy sinh sôi, nảy nở, hãy làm cho gia tộc ngươi thịnh vượng – ngươi chỉ cần ghi nhớ như vậy là được rồi. Mỗi thế hệ có bao nhiêu con cháu, và những con cháu đó có bao nhiêu con cháu – chỉ có vậy thôi, không cần hệ thống thứ bậc. Các thế hệ sau không cần biết tổ tiên của họ là ai, cũng không cần xây từ đường hay đền thờ tổ tiên, càng không cần cung phụng hay thờ cúng tổ tiên. Kinh Thánh ghi chép rằng tất cả những ai tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, tất cả những ai tin Đức Giê-hô-va, đều dâng của lễ trước bàn thờ. Mọi thành viên trong gia đình đều đến trước Đức Chúa Trời và dâng của lễ. Chứ không giống như người Trung Quốc, mỗi gia tộc đều có một từ đường, bên trong bày đầy bài vị cho cụ tổ, ông tổ, bà tổ. Ở nơi Đức Chúa Trời mới bắt đầu công tác của Ngài, những thứ này không tồn tại. Tuy nhiên, những nơi khác cách xa công tác của Đức Chúa Trời lại chịu sự khống chế của Sa-tan và tà linh. Ở các quốc gia Phật Giáo này, những thông lệ Sa-tan đặc biệt thịnh hành. Ở đó mọi người luôn phải thờ cúng tổ tiên, chuyện gì cũng phải báo cáo gia tộc, chuyện gì cũng phải báo cáo tổ tiên của gia tộc; cho dù tro cốt tổ tiên không còn, các thế hệ sau vẫn phải dâng hương, cúi lạy. Trong thời cận đại, một số người tiếp xúc với những trào lưu Tây phương mới mẻ và bứt phá khỏi sự trói buộc của gia tộc truyền thống, họ không muốn ở lại trong những gia tộc như thế. Họ cảm thấy bị những gia tộc như thế kiểm sát chặt chẽ và cứng nhắc, bị những trưởng bối trong gia tộc can thiệp trong gần như mọi việc, nhất là trong chuyện hôn nhân. Ở Trung Quốc, những chuyện như thế không phải là hiếm. Sa-tan đã khiến con người chú trọng vào thứ bậc, và khái niệm này có vẻ được mọi người sẵn sàng tiếp nhận, cho rằng: “Mỗi thế hệ đều có thứ bậc riêng; những ai ở trên cùng là tổ tiên của chúng ta. Một khi nhắc đến

từ ‘tổ tiên’, mọi người nên quỳ lạy họ như thần linh”. Từ bé người ta đã chịu sự ảnh hưởng, hun đúc và giáo dục như thế bởi gia tộc; tâm linh non nớt của họ bị tiêm nhiễm một điều rằng: người ta không thể sống trên đời này nếu thiếu gia tộc, và việc rời bỏ gia tộc hay thoát khỏi sự trói buộc của gia tộc chính là đại nghịch bất đạo. Đại nghịch bất đạo ngụ ý là gì? Ngụ ý rằng nếu ngươi không nghe theo gia tộc mình, thì ngươi là đứa con bất hiếu, và bất hiếu có nghĩa là ngươi không phải là người. Vì thế, hầu hết mọi người không dám thoát khỏi những xiềng xích gia tộc này. Người Trung Quốc bị hệ thống thứ bậc, bị những thứ như tam tòng tứ đức, tam cương ngũ thường hun đúc, tiêm nhiễm và khống chế nặng nề. Người trẻ mà không gọi người lớn tuổi hơn là cô, chú, bác, ông, bà cho đúng thường bị xem là không biết lễ phép, không có giáo dưỡng. Điều này nghĩa là gì? Có nghĩa là ngươi bị xem là hạ đẳng trong nhóm dân tộc này, trong xã hội này, bởi vì ngươi không biết quy củ, không có giáo dưỡng, và chẳng nên trò trống gì. Người khác ăn mặc chỉnh tề, giỏi giả vờ, và nói chuyện vừa có quy củ, vừa có duyên, miệng lưỡi ngọt xớt, trong khi thậm chí ngươi còn không biết gọi ai đó là chú hay cô. Mọi người sẽ nói ngươi không có giáo dưỡng, và đi đâu ngươi cũng bị xem thường. Đây là dạng tư tưởng mà người Trung Quốc bị tiêm nhiễm. Có những đứa trẻ không biết cách gọi mọi người liền bị cha mẹ la mắng thậm tệ hoặc thậm chí đánh đập. Trong khi đánh con, có những cha mẹ nói: “Mày không biết lễ phép, chẳng nên trò trống gì, chẳng có giáo dưỡng; tao đánh chết mày! Mày chỉ làm xấu mặt tao, làm tao mất mặt trước người ta!”. Chỉ vì đứa con không biết cách gọi người khác, mà cha mẹ làm to chuyện vì thể diện của chính họ, đánh đập con cái thậm tệ. Đây là chuyện gì vậy? Chính là nói nhảm! Nếu Ta không thông công như vậy, liệu các ngươi có nhận ra được những điều này không? Các ngươi có thể nào thông qua hiện tượng mình quan sát thấy trong đời sống thực tế, thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời, hoặc thông qua trải nghiệm của chính mình, mà dần dần và từng bước nhìn thấu được những việc này, sau đó thay đổi phương hướng cuộc đời mình, thay đổi phương hướng của con đường mình đi không? Nếu không thể thì ngộ tính của các ngươi quá kém. Trong mọi việc, sử dụng lời Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Đức Chúa Trời làm tiêu chuẩn là cách tiếp cận đúng đắn nhất, không sai lầm chút nào – đây là điều chắc chắn. Bất cứ thứ gì từ Sa-tan, dù có hợp với quan niệm hoặc thị hiếu của con người như thế nào, dù có vẻ đúng đắn thế nào, cũng không phải là lẽ thật, mà là thứ giả mạo.

Mục đích Ta kể câu chuyện này là để các ngươi mở mang đầu óc, để các ngươi hiểu lẽ thật là gì, con người tin Đức Chúa Trời thì rốt cuộc phải đạt được gì, việc Đức Chúa Trời khiến con người thay đổi tâm tính và đạt được lẽ thật rốt cuộc nghĩa là gì, và liệu lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán cũng như các yêu cầu của Ngài có liên quan gì đến những gì con người có thể hình dung, hoặc những tư tưởng, quan điểm và nhận thức khác nhau nảy sinh từ sự giáo dục và hun đúc từ hoàn cảnh quốc gia và xã hội của họ hay không. Các ngươi cũng nên tự mình mổ xẻ những chuyện này. Hôm nay, ví dụ của chúng ta chỉ đề cập đến một khía cạnh. Thực ra trong lòng mỗi người đều không thiếu những thứ văn hóa truyền thống này. Có những người nói: “Vì chúng ta nên loại bỏ thứ

bậc, vậy nghĩa là tôi có thể gọi ba mẹ mình bằng tên được không?". Như thế có được không? Nếu ngươi gọi ba mẹ mình là ba và mẹ, liệu điều đó có nghĩa là ngươi vẫn đang tuân theo thứ bậc và rơi vào văn hóa truyền thống không? Không. Vẫn nên gọi ba mẹ như họ nên được gọi; gọi họ là ba và mẹ là cách Đức Chúa Trời yêu cầu con người xưng hô với họ. Đây là cách họ nên được gọi; cũng giống như cách ba mẹ ngươi gọi ngươi là "con", "con trai" hay "con gái" vậy. Việc Ta kể câu chuyện này là để cho các ngươi chủ yếu hiểu được điều gì? Chủ yếu là để giải quyết vấn đề gì? (Thưa, tiêu chuẩn đánh giá mọi sự của con người phải thay đổi; chuyện gì cũng phải lấy lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời làm tiêu chuẩn.) Đúng vậy. Chớ mù quáng bịa ra lung tung. Con người luôn muốn tạo ra "lẽ thật" của chính mình. Hễ muốn làm gì đó, họ liền nghĩ ra một bộ câu nói và lý luận, rồi nghĩ ra một bộ cách thức, và cứ thế mà làm, bất kể đúng sai. Kết quả là họ thực hành như vậy trong nhiều năm, nhất quyết bám vào đó bất kể nó có hiệu quả hay không, còn cảm thấy mình rất nhân nghĩa và lương thiện, bản thân sống thể hiện ra rất tốt, lại khiến người khác đặc biệt tán thưởng và xem trọng, cuối cùng họ ngày càng tưởng rằng mình vĩ đại. Con người chẳng bao giờ ngẫm nghĩ, suy ngẫm, cũng không tìm kiếm xem trong mỗi chuyện, yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì, nguyên tắc hành động là gì, và trong quá trình làm bổn phận, liệu họ đã hết lòng trung thành với sự ủy thác của Đức Chúa Trời hay chưa. Họ không suy ngẫm về những điều này, mà toàn ngẫm nghĩ những chuyện oai môn tà đạo – đây chẳng phải là phạm tà sao? (Thưa, phải.) Ai mà bề ngoài hòa nhã, hành vi đúng mực, có giáo dưỡng và biết quy củ, miệng đầy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; ai mà nói chuyện khéo léo tinh tế, nói những lời êm tai – hãy quan sát xem liệu một người như thế có thực hành lẽ thật hay không. Nếu họ không bao giờ thực hành lẽ thật, thì họ chỉ là ngụy quân tử giả hình, là loại người như Đại Minh, không khác chút nào. Những người chỉ chú trọng vào việc có hành vi tốt và dùng hành vi tốt để lừa cho người ta tán thưởng và xem trọng là loại người gì? (Thưa, là người giả hình.) Những người này có hiểu biết thuộc linh không? (Thưa, không.) Người không có hiểu biết thuộc linh thì có thể thực hành lẽ thật được không? (Thưa, không thể.) Tại sao họ không thể? (Thưa, vì họ không hiểu lẽ thật là gì, nên họ chỉ lấy một số hành vi tốt bề ngoài và những điều mà mọi người xem là tốt, để xem là lẽ thật và thực hành theo.) Đó không phải là điểm chính. Dù họ có không hiểu được lẽ thật thế nào đi nữa, chẳng phải họ vẫn biết một số nguyên tắc hành động rõ ràng sao? Khi họ làm bổn phận, ngươi bảo họ phải làm như thế nào, chẳng phải họ có thể hiểu sao? Những người như thế có một đặc trưng: họ không dự tính thực hành lẽ thật. Dù ngươi có nói gì đi nữa, họ cũng sẽ không nghe; họ sẽ chỉ nói và làm theo ý mình. Gần đây chúng ta thường xuyên nói về những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Hãy nhìn những người xung quanh ngươi: xem ai đã có chút chuyển biến, những hành vi và nguyên tắc hành động của ai chưa hề thay đổi, lòng ai vẫn không lay chuyển dù ngươi có thông công với họ thế nào đi nữa, ai vẫn không thay đổi, hoặc không có ý định thay đổi, và tiếp tục hành động theo ý mình, ngay cả khi họ có thể đối chiếu nội dung thông công của ngươi với chính mình. Các ngươi có phát hiện ra những người như thế chưa? Có rồi, phải không?

Tại sao một số lãnh đạo và người làm công bị cách chức? Chính là vì họ không thực hành lẽ thật, họ không làm công tác thực tế. Họ hiểu đủ loại đạo lý, và họ cứ nhất quyết làm theo cách của mình. Dù ngươi có thông công về các nguyên tắc lẽ thật như thế nào đi nữa, họ vẫn có bộ quy tắc riêng của họ, bám vào chủ kiến riêng của họ và không chịu nghe ai. Họ cứ làm theo ý mình – ngươi nói một đằng, họ làm một nẻo. Những lãnh đạo và người làm công như thế này nên bị cách chức, phải không? (Thưa, phải.) Dạng người này nên bị cách chức. Dạng người này đang đi trên con đường nào? (Thưa, con đường của kẻ địch lại Đấng Christ.) Đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, đến lúc chín muồi, chính họ sẽ có thể trở thành một kẻ địch lại Đấng Christ. Đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Nếu như, cho dù ngươi có thông công về lẽ thật với họ thế nào, họ vẫn không tiếp nhận và không hề thay đổi, vậy thì rất phiền phức, họ đã trở thành kẻ địch lại Đấng Christ rồi.

Câu chuyện Ta kể ngày hôm nay đã mở mang cho các ngươi thấy điều gì? Đó là con người dễ đi chệch đường. Tại sao con người lại dễ đi chệch đường? Thứ nhất, con người có những tâm tính bại hoại. Thứ hai, dù bao nhiêu tuổi, con người cũng không phải là tờ giấy trắng trong tư tưởng và sâu thẳm nội tâm họ. Vậy thì câu chuyện này cho các ngươi những lời khuyên nào? Con người dễ đi chệch đường – đây là điều thứ nhất. Thứ hai, con người có xu hướng xem những gì họ cho là tốt và đúng như thể là lẽ thật mà tuân thủ, xem những tri thức Kinh Thánh và đạo lý thuộc linh như lời Đức Chúa Trời mà thực hành. Sau khi hiểu được hai vấn đề này, các ngươi có những nhận thức, ý nghĩ hoặc dự tính mới nào cho con đường mình nên đi sau này, cũng như cho từng việc mình phải làm sau này? (Thưa, sau này khi hành động, chúng con không nên làm theo những gì mình cho là đúng. Đầu tiên, chúng con nên suy xét xem liệu điều mình nghĩ có phù hợp với những gì Đức Chúa Trời mong muốn hay không, và có phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không. Chúng con nên tìm nguyên tắc thực hành trong lời Đức Chúa Trời, rồi mới làm. Chỉ như vậy, chúng con mới có thể đảm bảo rằng mình đang thực hành lẽ thật và con đường chúng con đang đi khi tin Đức Chúa Trời là đúng đắn.) Các ngươi phải dốc công sức vào lời Đức Chúa Trời. Chớ tự đoán mò. Ngươi không có hiểu biết thuộc linh; tố chất của ngươi kém; và dù những ý tưởng ngươi nghĩ ra có cao đến đâu cũng không phải là lẽ thật. Dù ngươi có tự tin rằng những gì mình đã làm là hoàn hảo và đúng đắn, thì ngươi cũng nên đem ra cho các anh chị em thông công và xác minh, hoặc đối chiếu với những lời Đức Chúa Trời liên quan. Như vậy, ngươi có thể đạt đến sự hoàn hảo một trăm phần trăm không? Chưa chắc; ngươi vẫn có thể có sai lệch khi thực hành, trừ khi ngươi đã hoàn toàn nắm vững các nguyên tắc lẽ thật và nắm bắt được căn nguyên của câu mà Đức Chúa Trời phán. Một mặt là vậy. Thứ hai là gì? Nếu con người xa rời lời Đức Chúa Trời, thì dù hành động của họ có hợp lý hoặc dễ được tán thành thế nào đi nữa, nó cũng không thể thay thế lẽ thật. Bất cứ điều gì không thể thay thế lẽ thật thì không phải là lẽ thật, càng không phải là điều tích cực. Nếu đó không phải là điều tích cực, thì là gì? Đó chắc chắn không phải là điều làm vui lòng Đức Chúa Trời, cũng không phù hợp với lẽ thật; mà là điều mà Đức Chúa Trời

định tội. Nếu ngươi làm điều mà Đức Chúa Trời định tội, hậu quả sẽ là gì? Ngươi sẽ khiến Đức Chúa Trời ghê tởm. Hễ thứ gì không đến từ Đức Chúa Trời thì đều là thứ tiêu cực và đến từ Sa-tan. Một số người có thể không hiểu được điều này; cứ dần dần trải nghiệm rồi sẽ hiểu được.

Hôm nay, chúng ta đang nghiêm túc phê phán một điều; chúng ta đang phê phán điều gì? Có phải vấn đề gọi con lợn nái già là cô lợn không? Gọi con lợn là "cô lợn" có đáng xấu hổ không? (Thưa, có.) Nó là một chuyện đáng xấu hổ. Mọi người luôn muốn có một tôn xưng. Từ "tôn" này đến từ đâu? "Tôn" nói đến điều gì? Có phải là về thứ bậc không? (Thưa, phải.) Luôn muốn được xem là trưởng bối, luôn chú trọng vào thứ bậc – như vậy có tốt không? (Thưa, không.) Tại sao chú trọng vào thứ bậc lại không tốt? Ngươi nên phân tích ý nghĩa của việc chú trọng vào thứ bậc là gì. Rất đơn giản, chỉ cần nói như thế này: "Đức Chúa Trời không cho phép con người chú trọng vào thứ bậc, tại sao anh lại bàn luận vô nghĩa về nó vậy? Anh đang nói hươu nói vượn, lại còn giả vờ là văn minh. Trong khi làm bổn phận, anh không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, ăn cây táo rào cây sung. Khi có chuyện liên quan đến lợi ích bản thân thì không do dự mà bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, lại còn giả vờ là người tốt gì chứ! Anh mà xứng làm người tốt à?". Nói như thế có được không? (Thưa, được.) Nghiêm khắc hơn nữa thì nên nói thế nào? "Anh đang nói nhảm gì vậy? Anh chính là cái đồ con lợn, đồ ngu, một chút lẽ thật cũng không hiểu. Anh còn giả mạo gì chứ? Anh có học vấn, có văn hóa, lại tin Đức Chúa Trời. Anh đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời đến vậy, còn cảm thấy mình tin Đức Chúa Trời rất tốt. Nhưng cuối cùng, thậm chí anh còn không biết thực hành lẽ thật là gì. Chẳng phải anh chính là đồ con lợn, đồ ngu sao?". Câu chuyện này khép lại ở đây. Bây giờ hãy cùng quay lại chủ đề thông công chính.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ làm việc theo cách quỷ dị, độc đoán chuyên quyền, và ép người khác phải thuận phục mình

I. Mổ xẻ về cách làm việc quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ

Lần trước chúng ta đã thông công về mục thứ năm trong những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – họ mê hoặc, lôi kéo, đe dọa và khống chế mọi người. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về mục sáu – họ làm việc theo cách quỷ dị, độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác, và ép người khác phải thuận phục mình. Có sự khác biệt giữa mục này và mục năm không? Về mặt tâm tính thì không có sự khác biệt lớn; những hành động trong cả hai mục này đều là nắm quyền và độc đoán chuyên quyền. Tâm tính đều là tà ác, kiêu ngạo, cương ngạnh và hung ác; tâm tính trong hai mục này giống nhau. Tuy nhiên, mục sáu nêu bật một biểu hiện nổi bật khác của kẻ địch lại Đấng Christ, đó là hành động quỷ dị – nó liên quan đến tính chất hành động của kẻ địch lại Đấng Christ. Bây giờ, đầu tiên hãy cùng thảo luận về từ "quỷ dị". Xét về nghĩa đen, "quỷ dị" là từ chê bai hay khen ngợi? Nếu ai đó làm chuyện gì quỷ dị, thì chuyện đó là tốt hay xấu? (Thưa, xấu.) Nếu ai đó bị nói là hành động quỷ dị, thì người

này tốt hay xấu? Rõ ràng, trong ấn tượng và cảm nhận của mọi người, người hành động quỷ dị thì không phải là thứ tốt gì. Nếu ai đó gặp phải chuyện gì quỷ dị, thì nó khiến họ vui vẻ hay là sởn tóc gáy? (Thưa, sởn tóc gáy.) Nó không phải là chuyện tốt gì. Tóm lại, xét nghĩa đen, quỷ dị là từ chê bai, dù nó mô tả bản thân hành động hay cách hành động của người ta thì cũng không có gì tích cực cả; nó chắc chắn là tiêu cực. Bây giờ, đầu tiên hãy cùng giải thích những biểu hiện của quỷ dị là gì. Tại sao lại gọi là quỷ dị, chứ không gọi là giả dối? Từ "quỷ dị" có hàm ý đặc biệt gì ở đây? Quỷ dị thâm sâu hơn giả dối. Để người ta nhìn thấu được ai đó hành động quỷ dị thì mất nhiều thời gian hơn và khó hơn, chẳng phải sao? (Thưa, phải.) Chuyện này quá rõ ràng. Vậy hãy sử dụng những từ ngữ mà các ngươi có thể lĩnh hội để giải thích từ "quỷ dị". "Quỷ" là nói đến sự nham hiểm, xảo trá, "dị" là dị thường, "quỷ dị" có nghĩa là nham hiểm, xảo trá, và hành vi đặc biệt dị thường. Sự dị thường này nói đến sự ẩn giấu thâm sâu không hề lộ ra, người bình thường không thể ngẫm ra hay thấy ra loại người này đang nghĩ gì, đang làm gì. Nói cách khác, những phương thức, động cơ và xuất phát điểm hành động của loại người này đặc biệt khiến người ta khó mà ngẫm ra, và có lúc hành vi của họ cũng vụng trộm lén lút. Tóm lại, có một thuật ngữ có thể mô tả được biểu hiện và tình trạng thực tế của quỷ dị, đó là "thiếu minh bạch", khiến người khác không tưởng tượng nổi, ngẫm mãi không ra. Hành động của kẻ địch lại Đấng Christ có tính chất này – nghĩa là khi ý thức và cảm nhận được ý định của họ khi làm gì đó không đơn giản, ngươi cảm thấy rất đáng sợ, nhưng trong thời gian ngắn hoặc vì lý do nào đó, ngươi vẫn không thể nhìn thấu được động cơ và ý định của họ, mà chỉ bất tri bất giác cảm thấy hành động của họ rất quỷ dị. Tại sao họ lại khiến ngươi có dạng cảm giác này? Một mặt là bởi vì không ai nắm bắt nổi những gì họ nói hoặc làm. Mặt khác là họ thường nói chuyện quanh co lòng vòng, giương đông kích tây, cuối cùng khiến ngươi không biết lời nào của họ là thật, lời nào là giả, và lời họ nói thực sự có ý gì. Khi họ nói dối, ngươi nghĩ là thật; ngươi không biết lời nào là thật, lời nào là giả, và ngươi thường cảm thấy bị lừa bịp, bị chơi xỏ. Tại sao lại có cảm giác này? Đó là bởi vì loại người này không bao giờ hành động minh bạch; ngươi không thể thấy rõ họ đang làm cái gì, bận rộn việc gì, khiến cho ngươi trong lòng không thể không hoài nghi họ. Cuối cùng, ngươi thấy tâm tính họ giả dối, nham hiểm và cũng tà ác. Từ "quỷ dị" này rất sâu xa, khiến cho người ta nghe cảm thấy rất không tầm thường, nhưng tại sao lại dùng cụm từ "thiếu minh bạch" đơn giản như vậy để giải thích? Có ngụ ý trong cụm từ "thiếu minh bạch" này. Ngụ ý này là gì? Đó là khi muốn làm gì đó, kẻ địch lại Đấng Christ thường cho ngươi thấy một hình tượng giả, khiến ngươi không nhìn thấu họ được. Chẳng hạn như nếu kẻ địch lại Đấng Christ muốn tát vào má bên trái của ngươi, họ sẽ hướng tay về má bên phải. Khi ngươi né để bảo vệ má bên phải, thì họ đã đáp thành công cú tát vào má bên trái rồi, vậy là họ đã đạt được mục đích. Đây chính là quỷ dị, đầy mưu mô – mỗi một người chung sống và giao thiệp với họ đều nằm trong sự tính toán của họ. Tại sao họ lại luôn tính toán? Ngoài việc muốn khống chế mọi người và có địa vị trong lòng người, họ còn muốn thu hoạch lợi ích từ tất cả mọi người. Thêm vào đó, ngươi cũng phát hiện ra một loại tâm

tính tà ác ở loại người này: họ đặc biệt thích lợi dụng người khác hoặc dùng điểm mạnh của bản thân để châm chọc điểm yếu của người khác, lại còn lấy việc đùa bỡn người khác làm niềm vui. Đây là một biểu hiện tà ác của họ. Người đời gọi loại người này là bụng dạ sâu xa. Người bình thường nghĩ: “Chỉ người già mới có thể có bụng dạ sâu xa, chứ người trẻ chưa có sự từng trải hay kinh nghiệm xử thế, thì làm sao có thể có bụng dạ sâu xa được?”. Nói thế có đúng không? Không đúng. Tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ không phụ thuộc vào tuổi tác; họ sinh ra đã có tâm tính này rồi. Chỉ là khi họ còn trẻ và ít kinh nghiệm, thì những thủ đoạn đùa bỡn của họ còn sơ đẳng và chưa tinh xảo. Khi nhiều tuổi hơn, họ trở nên kín như bưng, như những lão ma vương hành động kín như bưng, và đa số mọi người căn bản là không thể nhìn thấu.

Ta vừa giải thích sơ qua về từ “quỷ dị”, bây giờ hãy cùng thông công về những tình trạng và biểu hiện cụ thể của quỷ dị. Chẳng phải điều này đáng để thông công sao? Nếu chúng ta không thông công, liệu các ngươi có biết phân định không? Có thể nhìn thấu được không? (Thưa, không.) Không phải là ngươi hoàn toàn không thể phân định hay nhìn thấu được; có lúc ngươi cũng sẽ cảm thấy một người cụ thể nào đó thực sự quỷ quyệt – quỷ quyệt đến mức họ đem ngươi đi bán mà ngươi còn đếm tiền cho họ – đến mức ngươi phải đề phòng họ. Vậy khi đối đãi với các anh chị em và những người xung quanh, kẻ địch lại Đấng Christ làm những chuyện gì, và bộc lộ những lời nói, hành động nào cho thấy họ hành động theo cách quỷ dị, với tâm tính tà ác? Điều này đáng để thông công. Khi chỉ giải thích từ “quỷ dị” không thôi, mọi người thường thấy khá đơn giản, tra từ điển có lẽ cũng đủ để hiểu ý nghĩa. Nhưng khi nói đến những hành động, hành vi và tâm tính của người ta liên quan đến từ này, là những biểu hiện và tình trạng cụ thể của từ này, thì để hiểu được sẽ vất vả hơn, khó khăn hơn, phải không? Đầu tiên, hãy nhớ lại những người hoặc những kẻ địch lại Đấng Christ cụ thể mà các ngươi từng thấy qua hoặc tiếp xúc. Những việc làm nào của họ khiến ngươi cảm thấy tính chất hành động này liên quan đến sự quỷ dị, hoặc những lời nói, hành động và hành vi thường ngày nào của họ liên quan đến sự quỷ dị? (Thưa, con đã từng gặp phải một kẻ địch lại Đấng Christ, rõ ràng muốn tranh giành địa vị và làm lãnh đạo, nhưng lại nói với các anh chị em rằng: “Chúng ta cần phải tố giác lãnh đạo giả và người làm công giả. Có như vậy chúng ta mới có thể có được công tác của đức thánh linh. Nếu chúng ta không tố giác và vạch trần lãnh đạo giả, thì không thể có được công tác của đức thánh linh. Chúng ta phải cùng nhau đứng lên bảo vệ công tác của hội thánh”. Giương cao ngọn cờ bảo vệ công tác của hội thánh, anh ta tìm cách để nắm thóp các lãnh đạo và người làm công, chuyện bé xé ra to và xúi giục các anh chị em tố giác các lãnh đạo, người làm công. Mục đích của anh ta là để hạ bệ các lãnh đạo và người làm công hầu cho bản thân anh ta có cơ hội trở thành lãnh đạo. Rất nhiều anh chị em không phân định được chuyện này và đã bị anh ta mê hoặc. Thay vì phân định vấn đề dựa trên nguyên tắc, họ lại nắm lấy một số vấn đề nhỏ và sự bộc lộ bại hoại của các lãnh đạo, người làm công để kết tội họ, quy chụp họ và thổi phồng sự việc, khiến hội thánh rơi vào hỗn loạn.) Các ngươi nói xem, đây có phải là quỷ dị không? (Thưa, phải.) Chính xác là vậy. Tại sao lại nói là

quỷ dị? Anh ta giương ngọn cờ chính nghĩa để đạt được mục đích không thể nói ra của mình, đồng thời giật dây những người khác đi làm trong khi anh ta không thể hiện bản thân và luôn ẩn mình để quan sát kết quả. Nếu việc thành thì càng tốt, nếu việc không thành thì cũng chẳng ai nhìn thấu được anh ta vì anh ta ẩn mình rất sâu. Đây chính là quỷ dị – đây là một dạng biểu hiện của nó. Anh ta sẽ không để ngươi biết được suy nghĩ thực sự trong sâu thẳm nội tâm, nếu ngươi có thể đoán ra một chút, anh ta liền nhanh chóng tìm đủ mọi cớ và lời lẽ để cực lực che đậy và biện hộ cho bản thân, rất sợ mọi người nhìn thấu chân tướng. Anh ta cố tình làm phức tạp hóa vấn đề; đây gọi là quỷ dị. Còn ai nữa không? (Thưa, cách đây vài năm, một bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ đã xuất hiện trong hội thánh của chúng con và nắm quyền khống chế, khiến cho công tác của hội thánh bị rối tinh rối mù. Bề trên đã cử người xuống tiếp quản công tác, nhưng bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ này lại sử dụng chiêu bài, nói rằng: “Chúng ta có các lãnh đạo của mình, và chúng ta không chấp nhận lãnh đạo từ nơi khác điều đến; chúng ta có thể tự mình xử lý công tác”. Kết quả là nhiều người bị mê hoặc và nghe theo những kẻ địch lại Đấng Christ này, không chịu tiếp nhận lãnh đạo do Bề trên sắp xếp. Những kẻ địch lại Đấng Christ này thậm chí còn giam lỏng vị lãnh đạo do Bề trên cử đến trong một chỗ, không cho họ tiếp xúc với các anh chị em và khiến họ không thể nào nhúng tay vào công tác của hội thánh hay thực hiện được bất kỳ công tác nào.) Như vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ này hết sức quỷ dị – mục đích đằng sau của họ là gì? Họ muốn khống chế hội thánh và thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình. Đây chính là quỷ dị; đây chính là một dạng việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm.

Những biểu hiện chính của việc kẻ địch lại Đấng Christ hành động quỷ dị là gì? Một biểu hiện là thiếu minh bạch, và một biểu hiện khác nữa là có những âm mưu không thể cho ai biết. Nếu họ tiết lộ kế hoạch và tính toán của mình với hết thảy mọi người, liệu họ còn có thể làm được chúng nữa không? Chắc chắn là không. Tại sao những người sử dụng thủ đoạn quỷ dị lại hành động như vậy? Mục đích đằng sau những hành động này là gì? Cho đến nay, những gì các ngươi nghĩ đến mới chỉ là khống chế hội thánh, nhưng có những chuyện không liên quan đến việc khống chế hội thánh hay khống chế mọi người. Mê hoặc mọi người trong một hội thánh hoặc một khu vực là chuyện tương đối lớn, vậy mục đích đằng sau những hành vi và hành động nhỏ hơn của kẻ địch lại Đấng Christ trong những lúc bình thường là gì? Chính là để lợi dụng mọi người và khiến mọi người phải ra sức vì họ để thỏa mãn lợi ích của họ, để phục vụ cho mục đích riêng của họ. Trong khi Đức Chúa Trời sắp đặt con người và tể trị số phận của họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng muốn tể trị số phận của mọi người và sắp đặt mọi người. Nhưng nếu họ nói thẳng rằng họ muốn sắp đặt cho ngươi, liệu ngươi có đồng ý không? Nếu họ nói rằng họ muốn sai khiến ngươi như nô lệ, liệu ngươi có đồng ý không? Nếu họ nói rằng họ là lãnh đạo và ngươi phải nghe theo họ, liệu ngươi có đồng ý không? Chắc chắn ngươi sẽ không đồng ý. Vì thế, họ phải dùng tới một số thủ đoạn khác thường để ngươi bất tri bất giác bị họ lợi dụng; đây gọi là quỷ dị. Chẳng hạn như con rồng lớn sắc đỏ hoạt động theo cách quỷ dị, sử dụng những cái cớ nghe có vẻ chính đáng để mê hoặc mọi

người. Nó muốn sung công tài sản của địa chủ và tư bản thì sẽ làm thế nào? Nó có lập chính sách bằng văn bản nói rằng tất cả các tài sản có giá trị lớn hơn một con số nhất định phải được chuyển giao cho nhà nước không? Nếu nó công khai tuyên bố như vậy thì có được không? (Thưa, không được.) Vì như vậy không được, nên nó đã làm gì? Nó phải tìm một cách mà hết thảy mọi người đều cho là đúng để danh chính ngôn thuận tịch thu tài sản của địa chủ và tư bản và sung công. Như vậy loại bỏ được thế lực của địa chủ và tư bản, làm giàu cho đất nước và củng cố sự thống trị của nó. Con rồng lớn sắc đỏ đã làm như thế nào? (Thưa, bằng cách đánh địa chủ, chia ruộng đất.) Nó đã giương cao ngọn cờ "đánh địa chủ, chia ruộng đất" và "người người bình đẳng", sau đó bịa ra những câu chuyện như "Cô gái tóc trắng" để vu vạ và kết tội tất cả các địa chủ và tư bản. Nó sử dụng sức mạnh của dư luận và tuyên truyền để tiêm nhiễm vào mọi người những tư tưởng sai lầm này, khiến cho hết thảy những ai không biết đều cho rằng các địa chủ và tư bản là không tốt và không bình đẳng với quần chúng lao động, rằng bây giờ nhân dân là chủ nhân, đất nước thuộc về nhân dân, một số ít cá nhân này không nên sở hữu quá nhiều tài sản như vậy, và số tài sản đó nên được sung công và phân phát lại cho tất cả mọi người. Dưới sự kích động của những cái gọi là tư tưởng và lý luận tốt đẹp, đúng đắn và có lợi cho người nghèo như thế, mọi người bị mê hoặc và bịt mắt, bắt đầu đánh thổ hào đấu địa chủ, đấu tư bản. Và kết quả cuối cùng là gì? Một số địa chủ và tư bản bị đánh chết, một số bị đánh cho tàn phế, số khác chạy trốn nơi xa. Tóm lại, kết quả cuối cùng là con rồng lớn sắc đỏ đã đạt được điều nó muốn. Quần chúng ngu muội, vô tri này dần dần bị dẫn dắt dưới những mưu đồ bất lương như thế để đạt được mục đích mà những ma quỷ này muốn. Tương tự như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ cũng sử dụng phương thức quỷ dị như thế khi hành động. Chẳng hạn như khi một kẻ địch lại Đấng Christ cùng cộng tác làm lãnh đạo với người khác, và thấy người này có tinh thần chính nghĩa, lại hiểu lẽ thật và có thể phân định được họ, thì họ bắt đầu cảm thấy chông chênh: "Liệu kẻ này có thể phá mình sau lưng không? Liệu hắn có đang làm gì đằng sau không? Tại sao mình không thể nhìn thấu hắn? Hắn có đồng lòng với mình không? Hắn có tố giác mình với bề trên không?". Với những tư tưởng này trong đầu, họ bắt đầu lo địa vị của mình không an toàn, chẳng phải sao? Vậy tiếp theo họ làm gì? Họ có trực tiếp trừng trị người đó không? Một số kẻ địch lại Đấng Christ sẽ công khai trừng trị, nhưng loại quỷ dị hơn sẽ không trực tiếp trừng trị. Thay vào đó, họ sẽ tìm một vài anh chị em yếu đuối hơn, hồ đồ hơn, và không biết phân định, để dò hỏi thăm dò họ: "Anh A này đã tin đức chúa trời hơn mười năm, nên đức tin của anh ấy hẳn phải có chút căn cơ rồi nhỉ?". Một người khác có thể đáp: "Anh ấy có căn cơ mà. Trong suốt những năm tin Đức Chúa Trời, anh ấy đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp; đức tin của anh ấy lớn hơn của chúng tôi. Được làm cộng sự với anh ấy sẽ rất tốt cho anh đấy". Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói: "Vâng, khá tốt đấy, nhưng anh ấy không bao giờ ngồi cùng với các anh chị em khác. Có vẻ anh ấy không hòa đồng cho lắm". Một người khác có thể thêm vào: "Không phải vậy đâu – anh ấy mưu cầu lẽ thật nhiều hơn chúng tôi đấy. Chúng tôi thường tán gẫu với nhau, nhưng anh ấy dành phần lớn thời gian để đọc lời

Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo và học thánh ca, khi ngồi cùng chúng tôi thì anh ấy thông công về lời Đức Chúa Trời". Nghe những người khác nhận xét tích cực, lại còn tán thành người này, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy họ không thể nói thêm nhiều nữa, bèn đổi chủ đề, nói rằng: "Anh ấy đã tin đức chúa trời trong nhiều năm và có nhiều trải nghiệm hơn chúng ta. Sau này chúng ta nên tiếp xúc nhiều hơn với anh ấy, đừng cô lập anh ấy". Nghe vậy, những người khác vẫn không phân định được gì cả. Thấy đa số mọi người đều nói tốt về người đó, kẻ địch lại Đấng Christ không thể đạt được động cơ của mình, liền không nói thêm về chủ đề đó nữa. Về sau kẻ địch lại Đấng Christ tìm được một nhóm người khác và hỏi: "Các anh chị em thấy anh A này bình thường có đọc lời đức chúa trời không? Tôi có cảm giác bề ngoài lúc nào anh ấy cũng thông công với người khác và trông bận rộn; tại sao anh ấy không bao giờ đọc lời đức chúa trời nhỉ?". Nhóm này nhạy bén hơn, họ nắm bắt được ngầm ý và ngẫm nghĩ: "Hình như có mối bất hòa giữa hai người này; đây là đang cố khiến chúng ta phá đám và bài xích anh kia". Vì thế, họ đáp: "Đúng vậy, anh ấy lúc nào cũng bận rộn không đâu, lúc nào cũng suy diễn quá mức về mọi người và mọi việc. Anh ấy hiếm khi đọc lời đức chúa trời, có đọc thì cuối cùng cũng ngủ gật; tôi thấy nhiều lần rồi". Từ những cuộc nói chuyện của họ với nhóm người thứ nhất và thứ hai, dạng tâm tính nào hiện diện trong lời của kẻ địch lại Đấng Christ? Chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Tính chất và thủ đoạn trong hành động của họ là gì? Là quỷ dị. Nhóm người đầu tiên không nhận ra kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm gì, trong khi nhóm người thứ hai thoáng thấy chuyện gì đang diễn ra, sau đó hùa theo những gì họ nói. Thấy nhóm người thứ hai hùa theo những gì họ nói và có thể bị lôi kéo, kẻ địch lại Đấng Christ muốn sử dụng nhóm này để loại bỏ cộng sự của mình. Quá trình tư tưởng này là quỷ dị. Sau đủ kiểu thuyết phục, nhóm thứ hai đã bị mê hoặc và lôi kéo, nói rằng: "Vì người đó không đáp ứng các nguyên tắc và điều kiện để làm lãnh đạo hội thánh, nên lần tới chúng ta không nên bỏ phiếu cho anh ấy làm lãnh đạo, đúng không?". Nhóm này rất gian trá, và sau khi nói xong, họ quan sát thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Như vậy không được; như vậy sẽ không công bằng. Đây là nhà đức chúa trời, chứ không phải xã hội!". Nghe vậy, họ hỏi: "Làm vậy thực sự không được sao? Vậy chúng ta nên làm gì? Vậy thì lần tới chúng ta vẫn bỏ phiếu cho anh ấy". Kẻ địch lại Đấng Christ lập tức nói: "Bỏ phiếu cho anh ấy cũng không được". Thấy không? Dù họ có nói gì cũng không đúng; đây là vấn đề. Thực ra kẻ địch lại Đấng Christ chỉ muốn dẫn những người này vào con đường của họ, đào lỗ cho họ rơi xuống. Cuối cùng, sau khi nghe điều này, điều kia, những người này hiểu được ý định của kẻ địch lại Đấng Christ: "Cứ bầu cử công bằng thôi. Dù sao anh ta cũng chẳng ra sao cả, nên chắc gì đã được chọn". Nghe vậy là kẻ địch lại Đấng Christ vui mừng. Ngươi xem, đây là một con sói và mấy con cáo, chúng đang cấu kết với nhau làm chuyện xấu. Đây là nguyên tắc và tính chất của những hành động của kẻ địch lại Đấng Christ và những thế lực đi theo họ trong hội thánh; đây là biểu hiện của họ. Những người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Vậy thì cứ bầu thôi. Với lại con người anh ta cũng chẳng ra sao; chúng ta có bầu cũng chưa chắc anh ta được chọn". Có điều gì mờ ám ở

đây không? Họ có đang dự tính làm gì không? Họ đã phát hiện ra chút manh mối từ lời nhau rồi, nhưng không ai nói thẳng nên làm gì; có một sự ngầm hiểu giữa họ, ai cũng hiểu rồi. Bề ngoài kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ dẫn thẳng thừng rằng đừng chọn cộng sự của họ, và những người bên dưới họ cũng không nói: “Chúng tôi sẽ không chọn anh ta; mà chúng tôi sẽ chọn anh”. Tại sao họ không nói thẳng? Đó là bởi vì không ai muốn cho người khác nắm thóp mình. Đây chẳng phải là quỷ dị sao? Đây chính là tà ác tận cùng. Họ nghe giọng điệu của lời nhau, nhưng không ai nói thẳng, và cuối cùng đạt được sự đồng thuận. Đây gọi là cuộc đối thoại của Sa-tan. Trong số họ có một kẻ “ngu” nghe xong vẫn không hiểu và hỏi những người khác liệu có nên bầu cho người đó hay không. Kẻ địch lại Đấng Christ trả lời như thế nào? Nếu họ nói: “Anh thấy sao hợp lý thì làm”, thì sẽ quá lộ liễu. Câu trả lời như vậy mang tính chất đe dọa và xui khiến; những kẻ tà ác không nói chuyện như thế. Thay vào đó, họ nói: “Chẳng phải nhà đức chúa trời có sự sắp xếp công tác sao? Ai nên bầu thì bầu; ai không nên bầu thì không bầu”. Chẳng phải đây là nói lập lờ nước đôi sao? Họ giương ngọn cờ đúng đắn mà nói rằng: “Anh phải hành động theo nguyên tắc, không thể nghe theo tôi được. Những gì tôi nói không quan trọng. Tôi không phải là nguyên tắc; lời đức chúa trời mới là nguyên tắc”. Kẻ “ngu” nghe thấy vậy liền nghĩ: “Nếu chúng ta hành động theo nguyên tắc, thì mình sẽ bầu cho anh ấy”. Thấy người này ngu ngốc và có thể làm hỏng kế hoạch của họ, nhóm người này cùng nhau đẩy họ ra, và không cho phép kẻ “ngu” ở trong nhóm họ nữa. Cuối cùng, khi kẻ “ngu” không ngừng tự hỏi rốt cuộc có nên bầu cho người đó hay không, thì có người nói: “Chuyện đó nói sau đi. Chúng ta sẽ quyết định dựa trên biểu hiện của anh ấy”. Trong những lời này có sự quy định nào không? Có bất kỳ thành phần trung thực nào không? (Thưa, không.) Vậy trong những lời này thực sự chứa đựng điều gì? Những lời này chứa đựng tâm tính tà ác, cũng như những động cơ, ý định và mục đích không thể nói ra của họ. Chúng chứa đựng âm mưu ngầm giữa họ – con sói và bầy cáo – là loại bỏ người mà kẻ địch lại Đấng Christ thấy gai mắt. Tại sao nhóm người này lại có thể hành động như vậy? Ngoài việc bị tâm tính tà ác của họ chi phối, thì lý do họ có thể làm vậy chính là vì người cầm đầu của họ, kẻ địch lại Đấng Christ, không thích người đó. Nếu họ bầu chọn cho anh ấy, và kẻ địch lại Đấng Christ phát hiện ra, thì kết quả sẽ không có hậu. Cho nên đối với họ, việc cấp bách nhất, quan trọng nhất và có lợi nhất nên làm là không bầu người đó. Hết thảy họ đều nghe theo kẻ địch lại Đấng Christ; dù kẻ địch lại Đấng Christ nói gì, dù lời kẻ địch lại Đấng Christ chuyển sang hướng nào, những người này cũng ngả theo, còn các nguyên tắc lẽ thật và lời Đức Chúa Trời thì họ gạt sang một bên. Ngươi xem, chỉ cần một kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, thì chắc chắn sẽ có những kẻ nghe theo họ. Chỉ cần một kẻ địch lại Đấng Christ hành động, thì sẽ có những kẻ tùy tùng và đi theo họ – không có kẻ địch lại Đấng Christ nào hành động đơn thương độc mã, lẻ loi trơ trọi một mình cả.

Những gì vừa nói chỉ là một trong những biểu hiện của cách kẻ địch lại Đấng Christ hành động quỷ dị. Sự quỷ dị được đề cập ở đây nói đến việc kẻ địch lại Đấng Christ có những mục đích và động cơ riêng khi hành động, nhưng họ sẽ không nói cho ngươi biết

hay để ngươi thấy ra. Khi ngươi phát hiện ra, họ sẽ cực lực che đậy, sử dụng đủ loại thủ đoạn để mê hoặc ngươi, xoay chuyển cách nhìn nhận của ngươi về họ. Đây là khía cạnh quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu động cơ của họ dễ dàng bị lộ, bị công khai rộng rãi và chia sẻ cho tất cả mọi người biết, thì đó có phải là quỷ dị không? Đó sẽ không phải là quỷ dị; mà sẽ là gì? (Thưa, ngu ngốc.) Không phải ngu ngốc – đó là kiêu ngạo đến mức mất lý trí. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn quỷ dị trong hành động. Họ quỷ dị ở chỗ nào? Họ luôn hành động dựa trên thủ đoạn, và lời nói của họ kín như bưng, vì vậy người ta khó mà dò ra được ý định và mục đích của họ. Đây chính là quỷ dị. Họ nói gì, làm gì cũng không dễ dàng đưa ra kết luận; họ làm cho cấp dưới và người nghe có thể cảm nhận được ý của họ, và khi đã hiểu ý họ những người đó sẽ hành động theo ý đồ, động cơ của họ và chấp hành mệnh lệnh của họ. Nếu cuối cùng chuyện thành sự, thì kẻ địch lại Đấng Christ vui vẻ. Nếu chuyện không thành, thì cũng không ai nắm thóp được họ, hoàn toàn không nhìn thấu được động cơ, ý định hay mục đích đằng sau việc họ làm. Sự quỷ dị trong những hành động của kẻ địch lại Đấng Christ nằm ở những âm mưu ẩn giấu và những mục đích không thể nói ra, tất cả đều là để lừa dối, đùa giỡn và kiểm soát tất cả mọi người khác. Đây là thực chất của hành động quỷ dị. Quỷ dị không đơn giản là nói dối hay làm chút việc xấu; thay vào đó, họ có ý định và mục đích lớn hơn nữa, là thứ mà người bình thường không dò thấu. Nếu ngươi đã làm một việc mà không muốn ai biết, hoặc là nói dối, thì đó có bị xem là quỷ dị không? (Thưa, không.) Đó chỉ là sự giả dối và không đến mức quỷ dị. Điều gì khiến cho quỷ dị thâm sâu hơn giả dối? (Thưa, người ta không thể dò thấu nó.) Rất khó để người ta dò thấu nó. Đó là một phương diện. Còn gì nữa? (Thưa, người ta không nắm được thóp của người quỷ dị.) Đúng vậy. Chủ yếu là người ta khó mà nắm được thóp họ. Ngay cả khi có một vài người biết họ đã làm việc xấu, nhưng cũng không thể phân định được rốt cuộc đó là người tốt hay xấu, là kẻ ác hay là kẻ địch lại Đấng Christ. Người ta không thể nhìn thấu họ, còn nghĩ rằng họ không tệ và có thể bị họ mê hoặc. Đó chính là quỷ dị. Người bình thường có xu hướng nói dối và có tính toán nhỏ nhen. Đó chỉ là sự giả dối. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ nham hiểm hơn những người giả dối thông thường. Họ giống như những ma vương; không ai có thể dò thấu những việc họ làm, họ có thể nhân danh chính nghĩa mà làm nhiều việc ác, họ hại người ta mà người ta còn ca tụng công đức của họ. Đây gọi là quỷ dị.

Trước đây có vụ một lãnh đạo, trong khi tiếp xúc và thông công với Bề trên, đã được cho biết về một số kế hoạch công tác của nhà Đức Chúa Trời. Lúc đó, sự sắp xếp công tác chưa được chính thức ban hành. Sau khi trở về, anh ta bắt đầu khoe khoang, nhưng ngươi không thể nhận ra đó là khoe khoang. Trong một cuộc nhóm họp, anh ta đang thông công rất nghiêm túc, thì đột nhiên giữa mối thông công, anh ta nói một điều mà chưa ai từng nghe đến: “Cho đến nay, mỗi bước trong công tác của đức chúa trời đều đã hoàn tất, và về cơ bản con người đã được ổn định. Bắt đầu từ tháng sau trở đi, chúng ta sẽ mở rộng công tác rao truyền phúc âm, nên chúng ta cần thành lập các đội phúc âm. Nên thành lập các đội phúc âm như thế nào? Trong chuyện này có một số chi tiết…”.

Khi mọi người nghe thấy vậy, họ nghĩ: “Ở đâu ra những lời này vậy? Bề trên chưa ban hành bất kỳ sắp xếp công tác nào. Làm sao anh ấy biết được? Anh ấy hẳn có tài tiên tri!”. Họ đang sùng bái anh ta, chẳng phải sao? Thái độ của mọi người đối với anh ta lập tức thay đổi. Anh ta chỉ đề cập đến việc thành lập các đội phúc âm, nhưng sau đó anh ta không làm bất kỳ công tác cụ thể nào cả – chỉ hô khẩu hiệu suông. Tất nhiên, anh ta hô khẩu hiệu suông là có mục đích. Anh ta đang thể hiện bản thân, để mọi người xem trọng và sùng bái mình. Không lâu sau, sự sắp xếp công tác từ Bề trên được ban hành. Khi các anh chị em nhìn thấy, họ ngạc nhiên và nói: “Thật lợi hại! Chẳng phải đây là tiên tri sao? Làm sao mà anh biết việc này được? Anh hiểu lẽ thật hơn chúng tôi; vóc giạc của anh lớn hơn. Vóc giạc của chúng tôi quá nhỏ bé. Khi đến lúc mở rộng phúc âm, thì anh đã nói cho chúng tôi biết trước rồi, trong khi chúng tôi tê liệt, không biết gì cả. Nhìn xem, chẳng phải những gì anh đã thông công khớp với sự sắp xếp công tác từ Bề trên sao? Không bàn mà trùng ý, và bây giờ đã được xác minh”. Thông qua vụ này, hết thảy mọi người đều càng sùng bái anh ta hơn, và không phải theo cách bình thường, mà là đến mức ngoan ngoãn vâng lời, thiếu chút nữa là quỳ lạy trước anh ta. Những người bình thường không biết chuyện này; nếu anh ta không tự nói ra thì sẽ không ai biết, chỉ có Đức Chúa Trời biết. Một chuyện rõ ràng như vậy, mà anh ta không tiết lộ với bất kỳ ai, thay vào đó lại chọn cách lừa bịp họ một cách trắng trợn như thế. Cách làm này có được coi là quỷ dị không? (Thưa, có.) Tại sao anh ta lại lừa người khác như thế? Tại sao anh ta lại có thể có hành vi và hành động như thế? Trong lòng anh ta rốt cuộc đang nghĩ gì? Anh ta muốn mọi người thấy anh ta khác biệt, nghĩ anh ta không phải là người bình thường. Đây có phải là thứ mà nhân tính bình thường nên có không? (Thưa, không.) Hành động của loại người này thật đáng kinh tởm và vô liêm sỉ. Các ngươi có xem đây là quỷ dị không? (Thưa, có.) Ngoài quỷ dị, nó còn có phần đáng kinh tởm nữa.

Trong những kẻ địch lại Đấng Christ, có một loại người mà không ai nghe thấy họ nói gì sai hay làm gì sai cả; những gì họ làm và cách họ hành động nhìn chung ai cũng xem là tốt và tán thành. Họ thường nở nụ cười trên môi với sắc mặt như một vị Bồ tát, không bao giờ tỉa sửa bất kỳ ai. Dù người ta phạm sai lầm gì, họ cũng luôn bao dung với tấm lòng như mẹ hiền. Họ không bao giờ xử lý những người trong hội thánh vi phạm các sắc lệnh quản trị, gây nhiễu loạn và gián đoạn, hay hành ác. Có phải bởi vì họ không thấy hay không phân định được những chuyện này không? Cả hai đều không phải; họ có thể nhìn thấy, cũng có thể phân định được, nhưng trong lòng họ cho rằng nếu những người này bị thanh lọc và hội thánh trở nên yên bình, chỉ toàn những người trung thực, mưu cầu lẽ thật và thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì bản thân họ sẽ dễ dàng bị người khác phân định và họ sợ mình không đứng vững nổi trong hội thánh. Vì thế, họ giữ lại những người này, để cho những kẻ ác tiếp tục hành ác, những kẻ nói dối tiếp tục nói dối, và những kẻ gây nhiễu loạn tiếp tục gây nhiễu loạn, đảm bảo rằng thông qua những sự nhiễu loạn này mà hội thánh không bao giờ yên bình, nhờ đó đảm bảo được địa vị của chính họ. Vì thế, hễ có người cần phải khai trừ, xử lý, cách ly hoặc cách chức, thì họ nói gì? “Chúng ta phải cho người ta cơ hội hối cải. Ai mà chẳng có khiếm khuyết

hoặc sự bại hoại? Ai mà chẳng phạm sai lầm? Chúng ta phải học cách bao dung". Các anh chị em ngẫm nghĩ và nói: "Chúng ta bao dung cho những người thật lòng tin Đức Chúa Trời mà có vi phạm hoặc là ngu muội vô tri, nhưng chúng ta không bao dung cho kẻ ác. Anh ta là kẻ ác". Kẻ địch lại Đấng Christ đáp: "Làm sao anh ta là kẻ ác được? Anh ta chỉ thỉnh thoảng buông lời cay nghiệt thôi; đó không phải là ác. Những người trên thế gian phạm tội giết người, phóng hỏa, đó mới là kẻ ác thực sự". Nhưng thực ra trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì? "Anh ta là kẻ ác ư? Có ác bằng tôi không? Anh chưa thấy những gì tôi đã làm đâu, anh không biết trong lòng tôi đang suy nghĩ gì đâu. Nếu mà biết, anh lại chẳng thanh lọc tôi à? Nghĩ đến chuyện thanh lọc anh ta sao? Không có cửa đâu. Tôi không để cho anh xử lý anh ta đâu. Ai thử xử lý xem, tôi sẽ nổi điên lên, tôi sẽ gây khó dễ cho họ! Ai xử lý anh ta thì tôi sẽ khai trừ người đó!". Nhưng họ có nói ra điều này không? Không. Vậy họ làm gì? Đầu tiên, họ xoa dịu tình hình, ổn định cục diện, thể hiện mình có năng lực lãnh đạo hội thánh ở đó và cân bằng giữa các thế lực khác nhau, để hội thánh không thể thiếu họ. Như vậy chẳng phải vị trí của họ được đảm bảo sao? Một khi vị trí của họ được đảm bảo, chẳng phải sinh kế của họ được bảo vệ sao? Đây chính là cái gọi là quỷ dị. Chính vì vậy mà hầu hết mọi người không thể nhìn thấu được loại người này. Tại sao lại không thể nhìn thấu? Họ không bao giờ nói thật, cũng không bao giờ hành động khinh suất. Dù Bề trên yêu cầu làm gì, họ cũng làm cho có; sách nào cần phân phát, họ cũng phân phát; họ duy trì vài buổi nhóm họp một tuần, lúc thông công khi nhóm họp, họ cũng không một mình nói hết phần người khác. Bề ngoài, mọi việc họ làm có vẻ hoàn hảo, không tỳ vết, không chê vào đâu được. Nhưng có một điều mà các ngươi có thể phân định được: họ không bao giờ xử lý kẻ ác. Ngược lại, họ bảo vệ kẻ ác, hết mực bao che, biện hộ cho kẻ ác. Đây chẳng phải là quỷ dị sao? Ở đây, biểu hiện quỷ dị của họ trong chuyện này là gì, trọng tâm là gì? Những điều này phải được làm rõ. Họ không bao giờ nói thật, luôn nói dối để lừa gạt nhà Đức Chúa Trời. Họ thấy kẻ ác hành ác nhưng không xử lý, mà cứ ba phải cho qua và nhẫn nại, bao dung. Xuất phát điểm của họ khi làm những chuyện này là gì? Có phải là để khiến mọi người thật sự lấy thừa bù thiếu cho nhau và bao dung lẫn nhau không? (Thưa, không phải.) Vậy thì mục đích của họ là gì? Họ muốn củng cố tầm ảnh hưởng của chính mình, củng cố địa vị của mình. Họ biết rằng một khi kẻ ác bị thanh lọc, thì họ sẽ là người tiếp theo bị thanh lọc; đây chính là điều họ sợ. Vì thế, họ giữ lại kẻ ác; chỉ cần kẻ ác ở đó thì địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ được an toàn. Nếu kẻ ác bị thanh lọc, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tiêu tùng. Kẻ ác là ô dù bảo vệ của họ, là lá chắn của họ. Cho nên bất kể ai vạch trần kẻ ác hay đề xuất thanh lọc kẻ ác, họ đều không đồng ý, nói rằng: "Họ vẫn có thể làm bổn phận mà, họ vẫn có thể dâng hiến mà; ít nhất họ vẫn có thể đem sức lực phục vụ!". Họ tìm những lý do và cái cớ để biện hộ cho kẻ ác, và thông thường, những người không biết phân định sẽ không thể thấy được rắp tâm ẩn trong đó, họ không thể phân định được.

Có hành động quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ nào để lại ấn tượng sâu sắc đối với các ngươi không? Ai nói xem. (Thưa, có một người chị em là người phụ trách đội phúc

âm, và tháng nào chị ấy cũng xoay sở đưa về được một số người, trong đó có một vài người ngoại đạo. Có một kẻ địch lại Đấng Christ diễn giải sự sắp xếp công tác tách khỏi bối cảnh, nói rằng việc rao truyền phúc âm chủ yếu nên nhắm tới trong tôn giáo, còn người ngoại đạo là thứ yếu, nếu trọng tâm chính là người ngoại đạo thì sẽ là vi phạm nghiêm trọng sự sắp xếp công tác. Thậm chí anh ta còn sử dụng lời Đức Chúa Trời từ chương "Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật" để mổ xẻ hành vi này. Sau đó anh ta cho mọi người bỏ phiếu, hỏi rằng: "Một người như thế có nên tiếp tục giữ vai trò phụ trách không?". Lúc đó, nhiều người trong hội thánh mới tin được một, hai năm, và không biết phân định, nên họ cảm thấy vi phạm sự sắp xếp công tác là việc nghiêm trọng và đồng ý cách chức người chị em đó. Lúc đó người chị em trở nên rất tiêu cực; sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ này mổ xẻ và kết tội, chị ấy cảm thấy mình chính là kẻ địch lại Đấng Christ, chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời đào thải, và trở nên tiêu cực tột độ, không muốn sống nữa. Ngoài ra, kẻ địch lại Đấng Christ này còn giữ lại một số bài giảng và mối thông công từ Bề trên, không cho chúng con nghe. Anh ta nói rằng mối thông công từ Bề trên rất nghiêm khắc, và chúng con mới tin, vóc giạc nhỏ bé, sau khi nghe sẽ hình thành quan niệm. Bề ngoài có vẻ như anh ta đang nghĩ cho chúng con, nhưng thực ra là anh ta sợ nếu chúng con nghe được những bài giảng từ Bề trên thì có thể phân định được anh ta, và khi đó anh ta sẽ không có cách nào khống chế được chúng con. Anh ta đã sử dụng những thủ đoạn nghe có vẻ rất hợp lý này để trừng trị và che mắt mọi người, khiến cho những gì anh ta làm có vẻ hợp tình hợp lý và dựa theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời.) Vụ việc này chắc chắn có thể được mô tả là quỷ dị. Hễ là kẻ địch lại Đấng Christ, thì cách làm nhất quán đều giống nhau, không khác chút nào, làm gì cũng có cùng ý định, nhắm đến cùng mục đích. Điều này có thể chứng tỏ những kẻ địch lại Đấng Christ đích thị là ma quỷ và tà linh không? (Thưa, có thể.) Hoàn toàn có thể. Mô tả hành động của những kẻ địch lại Đấng Christ – những ma quỷ và tà linh này – là quỷ dị là hoàn toàn phù hợp, không hề nói quá chút nào.

Sau những ví dụ này, các ngươi cũng có thêm chút kiến thức rồi; các ngươi đã bắt đầu hình thành chút phân định về những hành động quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ chưa? Bất kỳ điều gì liên quan đến hành vi quỷ dị, với ý đồ và động cơ không dám nói ra, thì đều không phải là hành động của người bình thường, không phải là hành động của người trung thực, càng không phải là hành động của người mưu cầu lẽ thật. Những chuyện họ làm có phải là thực hành lẽ thật không? Họ có đang bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy họ đang làm gì? Họ đang làm gián đoạn và phá hoại công tác của hội thánh, đang làm việc ác; họ không tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, cũng không bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Những gì họ làm không phải là công tác của hội thánh; họ chỉ sử dụng ngọn cờ làm công tác của hội thánh để làm việc riêng, thực chất là bảo vệ lợi ích cá nhân của họ và của Sa-tan. Còn ví dụ nào khác không? (Thưa, vào năm 2015, Bề trên ban ra một sự sắp xếp công tác, chỉ dẫn chúng con sử dụng bài viết từ "Người thức tỉnh" để thông công về việc phân định lãnh đạo giả, và phân biệt hội thánh thật và giả. Trong hội thánh, có một lãnh đạo

vừa bị cách chức, anh ta nói rằng chúng con mới tin Đức Chúa Trời, vóc giạc còn nhỏ bé, và chúng con lĩnh hội sự sắp xếp công tác của Bề trên còn quá nông cạn – hành động của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, và Bề trên đã ban hành sự sắp xếp này là có ý sâu hơn. Anh ta còn nói: "Về những lẽ thật về việc phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, trước đây bề trên thông công nhiều và nói rất rõ ràng. Nếu chỉ là chuyện phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, thì có cần phải ban hành một sự sắp xếp công tác khác không?". Sau đó, anh ta còn loại bỏ bối cảnh của những phần trong sự sắp xếp công tác, bài giảng và mối thông công trước đây từ Bề trên, biên soạn thành tài liệu hàng vạn từ để mê hoặc các anh chị em, khiến chúng con thay vào đó phân định "người thức tỉnh". Lúc đó, chúng con bị mê hoặc và không chú trọng phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Về sau, người này bị vạch trần là kẻ địch lại Đấng Christ. Anh ta sợ rằng nếu mọi người bắt đầu phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sẽ phát hiện những việc ác của anh ta và phân định được anh ta, nên anh ta cố tình đánh lạc hướng khiến chúng con thay vào đó phân định "người thức tỉnh".) Đây chính là trò đánh lận con đen, giương đông kích tây, chuyển dịch sự chú ý, làm như vậy để mọi người sẽ không tập trung chú ý vào anh ta. Thủ đoạn này nghe có quen không? Khi sự thống trị con rồng lớn sắc đỏ đối mặt với nguy cơ, chẳng hạn như rối ren nội bộ trong hệ thống chính trị hoặc các cuộc đình công và nổi loạn của quần chúng, nó sử dụng cùng một chiến thuật này – chuyển dịch sự chú ý. Nó thường xuyên sử dụng thủ đoạn này. Mỗi khi xuất hiện nguy cơ, nó kích động sự hoang mang sợ hãi về chiến tranh, kích thích lòng yêu nước, sau đó không ngừng trình chiếu những bộ phim về kháng chiến, yêu nước, hoặc rao tin giả để khơi dậy tinh thần dân tộc nhằm chuyển dịch sự chú ý. Con rồng lớn sắc đỏ làm những chuyện này là có ý đồ, có những mục đích không thể nói ra – đây gọi là hành vi quỷ dị. Ai là tổ tông của kẻ địch lại Đấng Christ? Đó chính là con rồng lớn sắc đỏ, là ma quỷ. Tính chất hành động của chúng giống hệt nhau, như thể thông đồng với nhau. Những âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch lại Đấng Christ bắt nguồn từ đâu? Do tổ tông của họ, những ma quỷ và Sa-tan truyền thụ cho họ. Sa-tan cư ngụ trong họ, nên chuyện hoạt động theo cách quỷ dị là rất bình thường đối với họ; nó tỏ lộ đầy đủ việc họ có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

(Thưa Đức Chúa Trời, con muốn chia sẻ một ví dụ. Trường hợp kẻ địch lại Đấng Christ này xảy ra ở mục khu Cát Lâm. Vào khoảng mùa xuân năm 2012. Một kẻ địch lại Đấng Christ họ An đã gieo rắc nhiều luận điệu sai lầm trong hội thánh các nơi, thậm chí còn viết một cuốn sách nhỏ có tựa đề "Điều Đức Chúa Trời quan tâm nhất trước khi rời mặt đất" và bí mật phân phát cho tất cả các hội thánh. Anh ta nói rằng điều Đức Chúa Trời quan tâm nhất trước khi rời mặt đất là liệu dân được chọn của Đức Chúa Trời có nghe theo người được Đức Thánh Linh sử dụng sau khi Ngài rời đi hay không, vì vậy chúng con phải hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, bây giờ chỉ cần đọc các bài giảng, mối thông công và sự sắp xếp công tác của người được Đức Thánh Linh sử dụng là đủ, lấy đó thay cho việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Kết quả là nhiều anh chị em bị mê hoặc; họ ngừng ăn uống lời Đức Chúa Trời, đây chính là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ

muốn đạt đến. Sự nham hiểm của kẻ địch lại Đấng Christ nằm ở đó, dưới chiêu bài làm chứng cho người được Đức Thánh Linh sử dụng, anh ta đã dẫn dắt con người xa rời lời Đức Chúa Trời, bỏ ăn uống lời Đức Chúa Trời, đồng thời lại khiến mọi người cảm thấy anh ta thấu hiểu sâu sắc lòng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quan tâm điều gì trước khi rời mặt đất thì anh ta đều nghĩ ra được, nên mọi người xem trọng và sùng bái anh ta.) Tại sao anh ta lại đề cao người được Đức Thánh Linh sử dụng? Người được Đức Thánh Linh sử dụng là con người, và anh ta cũng vậy. Bằng cách đề cao người được Đức Thánh Linh sử dụng, thực ra anh ta đang khiến mọi người sùng bái và đề cao anh ta; đó chính là mục đích của anh ta. Chúng ta không thể chỉ đánh giá những gì anh ta nói là đúng hay sai, mà cần phải nhìn vào hậu quả và mục đích mà lời anh ta đạt được; đó mới là điểm mấu chốt. Cho nên, khi đề cao người được Đức Thánh Linh sử dụng, trên thực tế mục đích của anh ta là đề cao chính mình; đó chính là mục đích của anh ta. Anh ta biết rằng đề cao người được Đức Thánh Linh sử dụng thì chắc chắn không ai có ý kiến gì, như vậy mọi người cũng sẽ tán thành và đề cao anh ta. Nhưng nếu anh ta trực tiếp đề cao và làm chứng cho chính mình, thì mọi người có thể vạch trần, phân định và loại bỏ anh ta. Vì thế, kẻ địch lại Đấng Christ đã sử dụng chiến thuật đề cao người được Đức Thánh Linh sử dụng để đạt được việc đề cao chính mình và làm chứng cho chính mình; đây chính là sự nham hiểm của kẻ địch lại Đấng Christ. Những hành động của kẻ địch lại Đấng Christ họ An rất quỷ dị, mọi người dễ dàng bị họ mê hoặc – đây là một vụ điển hình về kẻ địch lại Đấng Christ. Dân được Đức Chúa Trời chọn nên từ trường hợp kẻ địch lại Đấng Christ này mà học phân định, thấy rõ được chỗ quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như những phương thức, thủ đoạn mà họ sử dụng để đạt được kết quả mê hoặc mọi người. Hiểu được những điều này rất ích lợi cho mọi người trong việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Ai có ví dụ để chia sẻ nữa không?

(Thưa Đức Chúa Trời, con cũng có một trường hợp kẻ địch lại Đấng Christ để chia sẻ. Vụ việc này xảy ra ở mục khu Hà Nam. Vào khoảng năm 2011, kẻ địch lại Đấng Christ họ Dư, một lãnh đạo giả đã bị cách chức, được hội thánh phân công giám sát công tác thanh lọc bởi vì cô ta có chút ân tứ và kinh nghiệm làm việc. Lúc đó, Bề trên ban hành một sự sắp xếp công tác nhằm vạch trần và loại bỏ triệt để các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Dư, người rất ham địa vị, thấy đây là một cơ hội để ngóc đầu trở lại. Mượn danh nghĩa thi hành sự sắp xếp công tác, cô ta đã không ngừng thông công với các anh chị em, bảo chúng con thuận theo dòng chảy của công tác Đức Thánh Linh và chú trọng phân định lãnh đạo giả cũng như kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng cô ta lại không thông công về các nguyên tắc phân định, mà thay vào đó dẫn dắt chúng con tập trung sự chú ý vào các lãnh đạo và người làm công. Trong mỗi buổi nhóm họp, cô ta sẽ mời các anh chị em nói về biểu hiện của các lãnh đạo và người làm công. Sau khi chúng con nói xong, cô ta sẽ tóm lấy một số lệch lạc và những bộc lộ của tâm tính bại hoại trong công tác của họ, rồi nghiêm trọng hóa tính chất của những vấn đề này, trực tiếp xác định họ là lãnh đạo giả, và cách chức họ. Sau đó, cô ta không ngừng làm chứng với các anh chị em về việc mình đã loại bỏ các lãnh đạo và người làm công giả này như

thế nào, khiến họ cảm thấy cô ta biết phân định và có năng lực trong công tác. Thực ra, mục đích của cô ta là sử dụng việc sa thải các lãnh đạo và người làm công này như một cơ hội để quay trở lại và tiếp tục làm lãnh đạo. Bị cô ta mê hoặc, các anh chị em khi nhìn thấy những bộc lộ bại hoại và lệch lạc trong công tác của các lãnh đạo và người làm công, liền bắt đầu tự hỏi những người này có phải là lãnh đạo giả hay không, thậm chí còn nghi ngờ lãnh đạo hội thánh các cấp, không thể phối hợp bình thường với công tác của các lãnh đạo và người làm công. Nhiều lãnh đạo và người làm công có vóc giạc nhỏ bé cũng bị kìm kẹp rất nhiều, sống trong tình trạng tiêu cực và đề phòng, không thể làm bổn phận bình thường, dẫn đến hỗn loạn trong hội thánh. Lúc đó, nhiều người sùng bái kẻ địch lại Đấng Christ này, và mười mấy hội thánh đã bị kẻ địch lại Đấng Christ này mê hoặc và khống chế. Ngay cả sau khi kẻ địch lại Đấng Christ này bị vạch trần, một số người vẫn không thể phân định được cô ta, cảm thấy cô ta đang bảo vệ công tác của hội thánh, thậm chí có những người còn bênh vực cô ta.) Về sau các anh chị em bị mê hoặc đó như thế nào? (Thưa, thông qua việc thông công và trợ giúp, có người đã phân định được kẻ địch lại Đấng Christ này và được cứu vãn, trong khi số khác, dù có được người khác thông công như thế nào, vẫn cứ ngoan cố, kiên quyết đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, và những người này cuối cùng bị đào thải.) Bây giờ hầu hết mọi người đã phân định được kẻ địch lại Đấng Christ này chưa? (Thưa, bây giờ họ đều có chút phân định rồi.) Những người vẫn cố chấp và không thể thay đổi, xứng đáng bị diệt vong; đây chính là kết cục của việc đi theo kẻ địch lại Đấng Christ.

Chúng ta vừa thông công về các biểu hiện khác nhau của hành động quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ. Bây giờ, hãy cùng tổng kết. Dạng hành vi này của kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện thực chất và tâm tính nào? (Thưa, tà ác.) Đó là một tâm tính có đặc điểm chính yếu là tà ác. Vậy chúng ta có thể nói rằng những người có tâm tính tà ác thường hành động quỷ dị, và những người hành động quỷ dị có tâm tính rất tà ác không? (Thưa, có thể.) Đây có phải là suy luận logic không? Mặc dù bề ngoài nó có vẻ hơi giống suy luận, nhưng thực tế lại chính là vậy – người có tâm tính tà ác thường hoạt động theo những cách quỷ dị. Kẻ địch lại Đấng Christ hành động quỷ dị, thực chất bản tính này bắt nguồn từ Sa-tan; rất hiển nhiên là họ giống ma quỷ và Sa-tan. Bằng cách quan sát cách kẻ địch lại Đấng Christ hành động, ngươi có thể hiểu cách ma quỷ và Sa-tan hành động. Ma quỷ và Sa-tan đích thực, cùng con rồng lớn sắc đỏ, mà hành động thì còn nghiêm trọng hơn thế. Thậm chí một kẻ địch lại Đấng Christ nhỏ bé thôi cũng có thể hành động quỷ dị đến mức như vậy, với những thủ đoạn cao tay như vậy, nói chuyện không có một lỗ hổng nào, khiến cho không ai có thể tìm được một sơ suất nào hay nắm thóp được họ, huống chi những lão ma quỷ và Sa-tan đó! Xét từ góc độ hành động quỷ dị của kẻ địch lại Đấng Christ, những người bình thường không có địa vị, hiếm khi giao tiếp hoặc cởi mở với người khác, hành động thiếu minh bạch và không muốn người khác biết trong sâu thẳm nội tâm họ đang suy nghĩ gì hay muốn làm gì, và dụng ý khi hành động của họ là gì, những người ẩn mình rất sâu và tạo vỏ bọc kín kẽ cho mình – chẳng phải lời nói và hành động của họ cũng có chút tính chất quỷ dị sao? Nếu những người như

thế không được xếp là kẻ địch lại Đấng Christ, thì chắc chắn họ đang đi con đường địch lại Đấng Christ. Điều này là chắc chắn. Những người đi con đường địch lại Đấng Christ, nếu không tiếp nhận sự tỉa sửa, không tiếp nhận lời khuyên của người khác, càng không tiếp nhận lẽ thật, thì một khi có được địa vị, họ chắc chắn sẽ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ; đây chỉ là vấn đề thời gian. Nếu một số người có dạng tâm tính tà ác này và từng đi con đường địch lại Đấng Christ, có chút biểu hiện tương tự với kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng sau khi tiếp nhận sự tỉa sửa, thì họ hối cải, có thể tiếp nhận lẽ thật, từ bỏ con đường trước đây, và có thể quay đầu, thực hành lẽ thật, thì kết quả sẽ thế nào? Như vậy thì họ sẽ rời xa con đường địch lại Đấng Christ thêm một chút, dễ dàng bước vào con đường trong việc tin Đức Chúa Trời, và khi đó họ sẽ có hy vọng được cứu rỗi. Mối thông công về các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ hành động một cách quỷ dị kết thúc ở đây; biểu hiện tiếp theo của họ mà chúng ta sẽ thông công là độc đoán chuyên quyền.

II. Mổ xẻ về sự độc đoán chuyên quyền và ép người khác thuận phục mình của kẻ địch lại Đấng Christ

Kẻ địch lại Đấng Christ hành động độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công hay bàn bạc với người khác, muốn sao làm vậy và buộc người khác thuận phục mình. Có thể nói rằng dù làm gì, dù sắp xếp hay quyết định việc gì, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không bao giờ thông công với người khác, không đạt đến sự đồng thuận, không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề và không tìm kiếm các nguyên tắc nên thực hành khi làm bổn phận. Hơn nữa, họ không để người khác hiểu tại sao mình làm như thế, khiến mọi người mơ mơ hồ hồ mà buộc phải nghe theo họ. Nếu có người không hiểu và hỏi họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ không muốn thông công hoặc giải thích. Trong chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ muốn duy trì tình trạng nào? Không ai được phép biết chi tiết; không ai có quyền được biết tình hình. Họ muốn gì làm nấy, và những gì họ cho là đúng phải được quán triệt đến cùng. Người khác không có quyền hỏi, càng không đủ tư cách phối hợp công việc với họ, mà chỉ có vai trò nghe lời và thuận phục. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận thế nào về việc này? “Vì các ngươi đã chọn tôi làm lãnh đạo, nên các ngươi chịu sự quản lý của tôi và phải nghe lời tôi. Nếu các ngươi không nghe lời tôi thì đừng chọn tôi. Nếu chọn tôi thì phải nghe lời tôi. Làm việc gì cũng một mình tôi định đoạt hết!”. Trong mắt họ, mối quan hệ giữa họ và các anh chị em là gì? Họ là người ra lệnh. Các anh chị em không được phân tích đúng sai, không được hỏi han, và không được chỉ trích, phân định, chất vấn hay nghi ngờ họ; những việc này đều không được. Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ cần đưa ra phương án, tuyên bố và cách làm, và mọi người đều phải vỗ tay đồng thuận mà không được đặt câu hỏi. Chẳng phải như vậy là có chút tính chất ép buộc sao? Đây là loại thủ đoạn gì? Đây là độc đoán chuyên quyền. Đây là loại tâm tính gì? (Thưa, là hung ác.) Xét nghĩa đen câu chữ của “độc đoán chuyên quyền”, thì “độc đoán” nghĩa là một người ra quyết định và có quyền định đoạt; còn “chuyên quyền” nghĩa là sau khi một mình họ đưa ra phán đoán hoặc quyết định, thì mọi người khác đều phải chấp hành mà không có quyền có ý kiến hay phát ngôn bất đồng,

thậm chí không được đặt câu hỏi. Độc đoán chuyên quyền có nghĩa là khi gặp chuyện, họ tự mình ngẫm nghĩ và suy xét rồi ra quyết định phải làm gì. Họ ở sau lưng người ta, không xem ai ra gì, mà đưa ra quyết định, rốt cuộc chuyện này làm như thế nào thì ngay cả các đồng sự, cộng sự hoặc lãnh đạo cấp trên của chính họ cũng không thể can thiệp – độc đoán chuyên quyền nghĩa là vậy. Phương thức hành động nhất quán của những người độc đoán chuyên quyền là dù gặp chuyện gì, họ cũng ngẫm nghĩ trong đầu, vắt óc suy tính, không bao giờ bàn bạc với người khác. Họ nghĩ thế này, thế kia trong đầu, nhưng không ai biết họ đang thực sự nghĩ gì. Tại sao không ai biết? Bởi vì họ không nói. Một số người có thể cho rằng đó chẳng qua là do họ không hay nói, nhưng chuyện có phải vậy không? Đây không phải là vấn đề tính cách, mà là họ cố ý để không cho người khác biết. Họ muốn tự mình hành động, họ làm gì cũng đều có tính toán riêng. Họ đang tính toán điều gì? Những tính toán của họ xoay quanh lợi ích, địa vị, danh lợi và danh vọng của bản thân. Họ ngẫm nghĩ xem làm thế nào thì có lợi cho chính mình, làm thế nào thì có thể bảo vệ địa vị và danh dự của mình khỏi bị tổn hại, làm thế nào thì không để bị người khác nhìn thấu, và quan trọng là làm thế nào để che giấu hành động của họ khỏi Bề trên, hy vọng cuối cùng được lợi mà không để ai thấy được sơ hở gì. Họ nghĩ: “Nếu mình nhất thời sơ suất nói sai sẽ bị mọi người nhìn thấu. Lỡ như có kẻ lắm miệng phản ánh lên bề trên, thì bề trên có thể cách chức mình, và mình sẽ mất địa vị. Ngoài ra, nếu mình luôn thông công với người khác, thì chẳng phải khả năng hạn chế của mình sẽ bị người khác nhìn thấu hay sao? Họ chẳng xem thường mình sao?”. Các ngươi nói xem, nếu họ thực sự bị người khác nhìn thấu, thì đó là chuyện tốt hay chuyện xấu? Thực ra, đối với những người mưu cầu lẽ thật, đối với những người trung thực, thì việc bị người khác nhìn thấu và mất chút thể diện hoặc danh dự không là gì cả. Họ dường như không có cảm giác gì về những chuyện này; không có ý thức quá rõ ràng và không quá đặt nặng về những chuyện này. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn ngược lại; họ không mưu cầu lẽ thật, và họ xem địa vị của mình cũng như sự nhìn nhận và thái độ của người khác đối với mình, còn quan trọng hơn cả mạng sống. Bảo họ nói lên một lời thật lòng hoặc nói thật thì khó vô cùng; dù có đưa ra bao nhiêu lợi ích cũng chưa chắc họ đã chịu nói cho ngươi. Bảo họ tiết lộ bí mật hoặc chuyện riêng càng khó hơn nữa – thậm chí họ có chết cũng không tiết lộ. Đây là loại bản tính gì? Dạng người này còn có thể tiếp nhận lẽ thật được không? Còn có thể được cứu rỗi không? Tuyệt đối không thể. Đây gọi là “Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”.

Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt xem trọng giá trị bản thân, địa vị và thể diện, cũng như bất cứ thứ gì có thể duy trì quyền thế của họ. Ngươi thông công với họ, nói rằng: “Khi làm công tác của hội thánh, dù là việc bên ngoài hay quản trị nội bộ, điều chỉnh nhân sự hay bất kỳ việc gì khác, anh cũng phải thông công với các anh chị em. Bước đầu tiên để học phối hợp với người khác chính là học thông công với người khác. Thông công không phải là tán gẫu, hoặc chỉ là nói mình tiêu cực thế nào, phản nghịch Đức Chúa Trời thế nào. Anh không được xả những tình trạng tiêu cực hoặc phản nghịch của mình ra và ảnh hưởng đến người khác. Cái chính là thông công về cách tìm ra nguyên

tắc và hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời". Nhưng dù ngươi có thông công về lẽ thật thế nào cũng không thể lay chuyển được họ, không thể khiến họ thay đổi nguyên tắc và phương hướng hành động cũng như hành xử của mình. Đây là loại tâm tính gì? Nói nhẹ là cương ngạnh; nói nặng là hung ác. Thực ra nói hung ác là không sai chút nào. Thử nghĩ xem, một con sói đang cắn con cừu, miếng ngon đến tận miệng rồi. Nếu ngươi thương lượng với nó, nói rằng: "Ta sẽ cho mày một con thỏ thay thế, mày thả con cừu ra đi, đồng ý không?", thì nó sẽ không đồng ý. Ngươi nói: "Ta sẽ cho mày con bò, đồng ý không?". Nó tuyệt đối sẽ không đồng ý. Nó sẽ ăn thịt con cừu trước, rồi ăn thịt con bò. Một con chưa thỏa mãn đâu, nó muốn cả hai con. Đây là loại tâm tính gì? (Thưa, tham lam không đáy và hung ác tột độ.) Nó quá hung ác rồi! Tương tự như vậy, đối với tâm tính hung ác tột độ của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi có thông công về lẽ thật, tỉa sửa hay khuyên nhủ họ cũng đều vô ích, chẳng thay đổi được gì trong sự mưu cầu địa vị và dục vọng muốn khống chế người khác nơi sâu thẳm nội tâm họ. Trừ khi ngươi thu hút họ bằng địa vị cao hơn hoặc lợi ích lớn hơn, không thì con mồi đã nằm trong miệng họ rồi, tuyệt đối không có chuyện họ nhả ra. Tuyệt đối không có chuyện họ nhả ra nghĩa là gì? Có nghĩa là một khi có được địa vị, họ sẽ dùng cơ hội này mà ra sức phô bày và thể hiện bản thân. Họ thể hiện điều gì? Các loại sở trường và ân tứ, xuất thân, trình độ học vấn, giá trị bản thân và địa vị xã hội của họ, khoe khoang và phô trương việc họ có năng lực và bản lĩnh đến đâu, họ có thể đùa giỡn và thao túng mọi người ra sao, họ có thể chế ngự mọi người thế nào. Những người không có lẽ thật, không biết phân định mà nghe thấy vậy liền cảm thấy dạng kẻ địch lại Đấng Christ này quá lợi hại; cảm thấy mình không bằng và cam lòng chịu sự kiểm soát của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có những kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt giảo hoạt, bụng dạ sâu xa. Họ tuân theo một triết lý Sa-tan tối cao, đó là trong tình huống nào cũng không dễ gì lên tiếng, gặp chuyện gì cũng không dễ dàng bày tỏ thái độ của mình, nếu chưa gặp cảnh cực kỳ bất đắc dĩ thì họ tuyệt đối không nói gì. Họ chỉ chú ý quan sát hành động của mọi người, như thể mục đích của họ là hiểu thấu và nhìn thấu những người xung quanh rồi mới nói năng hoặc hành động. Đầu tiên, họ xác định ai có thể là con mồi của họ và trở thành trợ thủ của họ, và ai cần đề phòng như "kẻ thù chính trị" của họ. Có lúc họ không lên tiếng hoặc bày tỏ thái độ, mà cứ giữ im lặng, nhưng trong lòng họ đang ngẫm nghĩ, tính toán; những người này lòng dạ xảo quyệt và không dễ gì mở miệng. Các ngươi nói xem, dạng người này có phải là rất hiểm ác không? Họ không dễ mở miệng, thì làm sao ngươi có thể phân định được họ? Nhìn thấu họ có dễ không? Rất khó. Trong lòng dạng người này hoàn toàn chứa đầy triết lý Sa-tan. Đây chẳng phải là quỷ dị sao? Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng nếu họ nói quá nhiều, luôn bày tỏ quan điểm và thông công với người khác, thì sẽ bị mọi người nhìn thấu; mọi người sẽ cảm thấy họ thiếu chiều sâu, chỉ là một người bình thường và không tôn trọng họ nữa. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, người khác không tôn trọng họ nghĩa là gì? Nghĩa là địa vị cao quý của họ trong lòng người khác đã không còn, lộ rõ họ xoàng xĩnh, vô tri và tầm thường đến thế nào. Đây là điều mà kẻ địch lại Đấng Christ không muốn thấy. Vì thế, khi họ thấy những người khác

trong hội thánh luôn mở lòng bộc bạch và thừa nhận sự tiêu cực, phản nghịch Đức Chúa Trời của họ, những sai lầm họ phạm phải hôm qua, hoặc nỗi đau khổ không thể chịu đựng mà họ cảm thấy khi không trung thực hôm nay, thì kẻ địch lại Đấng Christ xem những người này là ngu ngốc và ngây thơ, vì họ không bao giờ nói những chuyện như thế, họ thâm tàng bất lộ. Có những người bình thường ít nói do tố chất kém hoặc đầu óc đơn giản, không suy nghĩ gì nhiều, nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ ít nói thì không phải vì lý do đó; mà là vấn đề về tâm tính. Họ gặp người khác thì nói chuyện rất ít, người khác nói gì họ cũng không dễ dàng bày tỏ quan điểm. Tại sao họ không bày tỏ quan điểm? Trước hết, chắc chắn họ không có lẽ thật và chuyện gì cũng không thể nhìn thấu, nên họ mà mở miệng thì có thể phạm sai lầm và bị người khác nhìn thấu. Họ sợ bị xem thường, nên giả bộ trầm mặc, làm bộ thâm trầm, khiến người khác không dò thấu họ được, lại còn cảm thấy họ có vẻ cao minh, thoát tục siêu phàm. Với vẻ bề ngoài này, mọi người không dám đánh giá thấp kẻ địch lại Đấng Christ, thay vào đó, khi thấy bề ngoài có vẻ điềm tĩnh, điềm đạm của họ, mọi người càng xem trọng và không dám coi nhẹ họ. Đây chính là khía cạnh quỷ dị và tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không dễ gì bày tỏ quan điểm, bởi vì hầu hết quan điểm của họ không hợp lẽ thật, đều là quan niệm và tưởng tượng của con người, căn bản không dám đưa ra công khai, cho nên họ giữ im lặng. Trong lòng họ cũng mong có được chút sự sáng để nói ra hầu cho người khác xem trọng họ, nhưng vì không có, nên lúc thông công về lẽ thật thì họ trầm mặc, ẩn mình, như con quỷ ẩn núp trong bóng tối chờ cơ hội. Khi thấy người khác nói ra sự sáng, họ liền nghĩ cách biến thành của mình, diễn đạt theo một cách khác để khoe khoang bản thân. Đây chính là sự giảo hoạt của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù làm gì, họ cũng cố gắng nổi bật và vượt trội, vì chỉ khi đó lòng họ mới thấy được hưởng thụ. Nếu không có cơ hội, thì trước tiên họ ẩn mình và không dễ gì bày tỏ quan điểm. Đây chính là chỗ giảo hoạt của kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng hạn như khi nhà Đức Chúa Trời đưa ra một chương thông công và giảng đạo, có vài người nói rằng nó giống như lời Đức Chúa Trời, lại có vài người cho rằng nó giống mối thông công từ Bề trên hơn. Những người có lòng dạ tương đối đơn giản nghĩ sao nói vậy, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ có cách nhìn nhận của họ đi nữa, cũng vẫn giữ kín. Họ muốn quan sát và đi theo quan điểm của số đông, nhưng thực ra căn bản là trong lòng họ không nhìn thấu được chuyện này. Những người lươn lẹo, xảo trá thì có thể hiểu lẽ thật hoặc có sự phân định thực sự được không? Người không hiểu lẽ thật có thể nhìn thấu được gì? Họ không thể nhìn thấu được gì cả. Có những người không thể nhìn thấu được sự việc, nhưng lại giả vờ thâm trầm; thực ra trong lòng họ không phân định được gì, luôn sợ bị người khác nhìn thấu. Gặp chuyện như vậy, tâm thái đúng đắn là: “Chúng tôi không thể nhìn thấu việc này. Không biết thì không nên nói lung tung. Nói sai có thể mang đến ảnh hưởng xấu. Tôi sẽ chờ xem Bề trên nói gì”. Như vậy chẳng phải là nói thật sao? Đơn giản như thế nhưng tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không nói? Họ không muốn để người khác nhìn thấu, họ biết hạn chế của mình; nhưng đằng sau đó còn có một ý định đê tiện nữa – đó là họ muốn được người khác xem trọng. Đây chẳng phải là thứ đáng ghê tởm nhất

sao? Sau khi mọi người đã nói xong, họ thấy hầu hết đều nói đó là lời Đức Chúa Trời, chỉ một số ít nói không phải, kẻ địch lại Đấng Christ cũng cảm thấy bài giảng đó có thể không phải là lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không dám nói thẳng. Họ nói: “Chuyện này tôi không thể xác định bừa được; tôi sẽ đi theo số đông”. Họ không nói rằng mình nhìn không thấu, mà thay vào đó lại dùng cách nói này để giả vờ và che đậy, lại còn cho rằng mình rất khôn ngoan, thủ đoạn của mình rất cao tay. Rồi hai ngày sau, khi nhà Đức Chúa Trời thông báo bài giảng này là lời Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ lập tức nói: “Thấy chưa, tôi đã bảo mà. Tôi biết đó là lời đức chúa trời từ đầu rồi, nhưng tôi lo những anh chị em không nhận ra sẽ yếu đuối, nên tôi không thể nói ra được. Nếu tôi nói rằng đó là lời đức chúa trời, chẳng phải tôi đang lên án các anh chị em sao? Các anh chị em sẽ buồn đến mức nào? Làm sao tôi có thể yên lòng khi biết các anh chị em yếu đuối như vậy được? Như thế tôi sẽ là loại lãnh đạo gì chứ?”. Đúng là giỏi giả vờ! Lời nói của kẻ địch lại Đấng Christ đều có ý định và mục đích; hễ mở miệng là họ khoe khoang về bản thân, khoe mẽ công lao, những việc tốt từng làm và hào quang quá khứ của mình. Hễ mở miệng nói chuyện là họ nói về những điều này. Những người không nhìn thấu họ thì sùng bái họ, trong khi những người có thể nhìn thấu họ lại thấy họ cực kỳ nham hiểm và giả dối, không bao giờ thừa nhận điểm yếu của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ hành động bí hiểm và nói năng lập lờ; hầu hết những gì họ nói đều là nói nhảm, và họ không thể nhìn thấu được bất kỳ điều gì hay hiểu được bất kỳ lẽ thật nào. Đáng ghét hơn nữa, dù không hiểu được bất kỳ lẽ thật nào, nhưng họ lại giả vờ mình hiểu, còn muốn chuyện gì cũng nhúng tay vào, cũng ra quyết định và có quyền định đoạt, không cho những người xung quanh quyền được biết gì cả. Cuối cùng, điều này dẫn đến tình thế nào? Tất cả những người phối hợp với họ hoặc làm bổn phận với họ đều cảm thấy bề ngoài họ có vẻ rất trung thành và sẵn lòng trả giá, nhưng thực tế không phải vậy. Ngay cả những người chung sống với kẻ địch lại Đấng Christ lâu năm cũng không thể nhìn thấu được họ hay biết họ thực sự có bản lĩnh gì – người bình thường không thể nhìn thấu được họ. Những gì họ nói đều là nói dối, nói suông, đều là lời dối trá, lừa lọc. Chuyện gì họ cũng muốn tham dự và quyết định, nhưng một khi quyết định xong mà nảy sinh hậu quả gì, họ đều không chịu trách nhiệm, lại còn có thể viện lý do để bào chữa cho mình. Sau khi quyết định, họ để người khác làm, còn họ thì tiếp tục nhúng tay vào chuyện khác. Việc ban đầu kia có được theo dõi hay không, có được thực hiện hay không, hiệu quả thực hiện như thế nào, hầu hết người khác có ý kiến gì về cách làm này không, nó có làm tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không, hoặc các anh chị em có sự phân định về nó hay không, thì họ không quan tâm, như thể đó không phải việc của họ, không liên quan gì đến họ – họ không hề quan tâm chút nào. Họ chỉ quan tâm đến điều gì? Họ chỉ quan tâm đến những chuyện mà họ có thể thể hiện và khiến người khác xem trọng họ; họ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để làm vậy. Khi công tác, họ không làm gì ngoài ra lệnh và bắt người khác tuân thủ quy định. Họ chỉ biết chơi trò chơi quyền lực và thao túng mọi người, lại còn thấy đắc ý và cảm thấy mình biết làm công tác. Họ hoàn toàn không ý thức được làm công tác như thế thì sẽ dẫn đến hậu

quả gì – họ đang làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh. Họ đang cản trở việc tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời, và đang cố gắng lập vương quốc độc lập của riêng mình.

Độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác và buộc người khác thuận phục mình – hành vi này của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu cho thấy điều gì? Cho thấy tâm tính của họ tà ác, hung ác, và họ có dục vọng khống chế người khác đặc biệt lớn, vượt ra khỏi phạm vi lý tính bình thường của con người. Thêm vào đó, nhận thức, cách nhìn nhận và thái độ của họ đối với bổn phận của mình là gì? Nó khác biệt như thế nào so với những người thực sự làm bổn phận? Những người thực sự làm bổn phận thì tìm kiếm nguyên tắc khi làm bổn phận, đây là điều phải có trước tiên. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lĩnh hội như thế nào về bổn phận họ làm? Tâm tính và thực chất nào bộc lộ thông qua việc làm bổn phận của họ? Họ ở trên cao nhìn xuống và trịch thượng với những người phía dưới. Một khi được chọn làm lãnh đạo, họ bắt đầu xem mình là người có địa vị và thân phận. Họ không đón nhận bổn phận từ Đức Chúa Trời. Ngay khi có được một địa vị rồi, họ liền cảm thấy mình quyền cao chức trọng, thân phận không giống người thường, có thể ở trên cao nhìn xuống, khinh thường những người khác. Đồng thời, họ cảm thấy họ có thể ra lệnh và làm việc dựa theo cách nghĩ của mình, thậm chí không cần e dè gì khi làm vậy. Họ nghĩ họ có thể mượn cơ hội làm bổn phận để thỏa mãn khao khát làm quan của mình, để thỏa mãn dục vọng cùng dã tâm muốn thống trị và lãnh đạo người khác bằng quyền lực. Có thể nói rằng cuối cùng, họ cảm thấy mình có cơ hội để nói ra ai cũng nghe theo răm rắp. Có những người nói: “Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là độc đoán chuyên quyền và không bao giờ thông công với người khác. Mặc dù lãnh đạo của chúng tôi cũng có tâm tính và sự bộc lộ của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ thường xuyên thông công với chúng tôi!”. Vậy thì họ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đôi khi kẻ địch lại Đấng Christ biết giả vờ; sau khi thông công với mọi người một lượt, hiểu và nắm bắt được ý nghĩ của mọi người – xác định ai đồng lòng với họ, ai không – họ liền phân loại mọi người. Về sau có chuyện gì, họ chỉ trao đổi với những người có mối quan hệ tốt và tương hợp với họ. Những người không đồng lòng với họ thường không được biết thông tin về hầu hết mọi chuyện, thậm chí họ còn giữ lại sách lời Đức Chúa Trời không phát cho những người đó. Các ngươi đã bao giờ hành động kiểu này, độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác chưa? Chuyện độc đoán chuyên quyền chắc chắn là có, nhưng không bao giờ thông công với người khác thì không hẳn; thỉnh thoảng cũng có thể thông công. Tuy nhiên, sau khi thông công thì vẫn làm như ngươi nói. Có những người nghĩ bụng: “Mặc dù chúng ta thông công, nhưng thực ra tôi đã lập kế hoạch cố định từ lâu rồi. Tôi chỉ thông công với anh cho có hình thức thôi, chỉ để anh biết rằng tôi làm việc có nguyên tắc thôi. Anh nghĩ tôi không biết tầm của anh thế nào sao? Cuối cùng, anh vẫn phải nghe theo tôi và đi theo con đường của tôi thôi”. Thực ra họ đã quyết định trong lòng từ lâu rồi. Họ cho rằng: “Miệng mình có thể nói chết thành sống, nói sống thành chết; ai cũng không nói lại được, nên đương nhiên xu hướng cuối cùng phải theo lời

mình". Họ đã tính toán trước rất xa. Có trường hợp như vậy không? Độc đoán chuyên quyền không phải là một cách làm thỉnh thoảng bất cẩn nên bộc lộ, mà nó là do một tâm tính nhất định khống chế bên trong họ. Có thể xét từ cách nói năng hoặc hành động thì họ không có vẻ độc đoán chuyên quyền, nhưng xét từ tâm tính và tính chất hành động của họ, thì họ chính là người độc đoán chuyên quyền. Họ làm cho có hình thức, cũng "lắng nghe" ý kiến của người khác, để cho người khác nói, cho người khác biết đầu đuôi sự tình, cũng nói ra lời Đức Chúa Trời yêu cầu những gì – nhưng họ sử dụng một loại ngôn luận hoặc cách nói để dẫn dắt người khác đi đến đồng thuận với họ. Và kết quả cuối cùng là gì? Chính là mọi việc diễn ra theo kế hoạch của họ. Đây chính là chỗ nham hiểm của họ; đây cũng gọi là buộc người khác thuận phục họ, đó là một dạng ép buộc "mềm mỏng". Họ nghĩ: "Anh không nghe, đúng không? Anh không hiểu, đúng không? Để tôi giải thích cho". Khi giải thích, họ thêu dệt lời mình, dẫn dắt người khác theo lô-gic của họ. Sau khi bị họ dắt mũi, người ta nghe thì nghĩ: "Những gì anh nói đều đúng; chúng tôi sẽ thực hành như anh nói, không cần phải quá nghiêm túc nữa", thế là kẻ địch lại Đấng Christ liền vui vẻ. Hầu hết mọi người không thể phân định được lời họ. Các ngươi có phân định được không? Khi gặp phải tình huống như thế, các ngươi nên làm gì? Chẳng hạn như khi gặp một chuyện, ngươi cảm thấy chuyện này có vấn đề; lúc đó ngươi chưa thể xác định rốt cuộc vấn đề nằm ở đâu, nhưng ngươi cảm thấy mình đang bị ép buộc thuận phục, lúc đó ngươi nên làm gì? Ngươi nên tìm kiếm các nguyên tắc có liên quan, hoặc tìm kiếm sự hướng dẫn từ Bề trên, cũng có thể thông công với người mà ngươi nghi vấn. Ngoài ra, những người hiểu được lẽ thật có thể thảo luận và thông công cùng nhau về những chuyện này. Có lúc, công tác và sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh sẽ cho phép ngươi hiểu được vấn đề trong phương án hoặc lý luận đưa ra bởi kẻ địch lại Đấng Christ hoặc những người đi con đường địch lại Đấng Christ, cũng như rốt cuộc họ đang âm mưu gì. Thông qua việc thông công với nhau, các ngươi có thể hiểu ra được. Nhưng có thể các ngươi không thông công, mà thay vào đó lại nghĩ: "Đó không phải là vấn đề lớn, cứ để anh ta làm theo ý mình đi. Đằng nào mình cũng không chịu trách nhiệm chính, nên chẳng cần phải bận tâm về những chuyện này. Nếu xảy ra chuyện, mình cũng đâu phải gánh trách nhiệm; anh ta gánh mà". Đây là loại hành vi gì? Đây là không trung thành với bổn phận của mình. Không trung thành với bổn phận của mình chẳng phải là bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sao? Đây chính là làm Giu-đa! Khi đối mặt với cường quyền, rất nhiều người cuối cùng chọn cách thỏa hiệp và thông đồng làm bậy, đó chính là một biểu hiện của sự không trung thành với bổn phận của mình. Dù ngươi gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ hay ai đó làm xằng làm bậy và buộc ngươi thuận phục họ, thì ngươi cũng nên chọn giữ vững những nguyên tắc nào? Ngươi nên đi theo con đường nào? Nếu ngươi cảm thấy những gì mình đang làm không mâu thuẫn hoặc đi chệch khỏi lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công tác, thì ngươi phải giữ vững. Giữ vững lẽ thật là đúng đắn và được Đức Chúa Trời khen ngợi, nhưng cúi đầu thỏa hiệp với Sa-tan, với các thế lực tà ác, với kẻ ác, là hành vi phản bội, đó là một việc ác mà Đức Chúa Trời căm ghét và rủa sả. Khi kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải

người tranh luận với họ, họ thường nói: “Trong chuyện này, tôi có quyền quyết định, và phải làm theo cách của tôi. Nếu xảy ra chuyện gì, tôi sẽ chịu trách nhiệm!”. Câu này đại diện cho tâm tính nào? Người có thể nói và thực hành theo cách này thì có nhân tính bình thường không? Tại sao họ lại ép buộc người khác thuận phục mình? Tại sao khi gặp chuyện, họ không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề? Tại sao họ không thể xác định các nguyên tắc thực hành lẽ thật? Điều này chứng tỏ họ không có lẽ thật. Các ngươi có thể phân định được vấn đề trong câu này không? Có thể nói ra những điều như thế là đủ để chứng tỏ họ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ; đây chính là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ. Tuy nhiên, một kẻ địch lại Đấng Christ giảo hoạt hơn thì sẽ sợ bị người khác phân định, họ phải nói đôi điều mà mọi người tán thành và nghe có vẻ đúng đắn, để từ đó đạt được mục đích mê hoặc mọi người và có được chỗ đứng vững chắc. Sau đó, họ sẽ nghĩ cách khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn.

Những biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền thì không thiếu, bởi vì dạng cách làm, tâm tính và tính chất độc đoán chuyên quyền này có thể thấy được ở mọi con người bại hoại, huống gì là kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có thể nghĩ ra một số ví dụ về sự độc đoán chuyên quyền của bản thân không? Chẳng hạn như nếu ai đó nói ngươi để tóc ngắn đẹp, và ngươi đáp: “Để tóc ngắn có gì đẹp đâu? Tôi thích tóc dài hơn, kệ tôi chứ”, thì đây có phải là độc đoán chuyên quyền không? (Thưa, không.) Đây chỉ là sở thích cá nhân, một phần của nhân tính bình thường. Có những người muốn đeo kính dù không cận thị. Nếu một số người xét đoán họ rằng: “Không cận thị còn đeo kính, anh chỉ cố đỏm dáng thôi!”, và họ đáp: “Đỏm dáng thì sao? Tôi cứ đeo đấy!” – đây có phải là độc đoán chuyên quyền không? Không, đây là sở thích cá nhân của họ, cùng lắm cũng chỉ là tùy hứng, và không đến mức là vấn đề về tâm tính. Không chừng họ đeo kính vài ngày, cảm thấy chẳng hay ho gì, liền không đeo nữa. Vậy những điều gì chủ yếu cấu thành sự độc đoán chuyên quyền? Nó chủ yếu liên quan đến con đường người ta đi, tâm tính của họ, và các nguyên tắc cũng như xuất phát điểm trong hành động của họ. Chẳng hạn như trong một cuộc hôn nhân, người chồng thích ô tô trong khi gia đình chỉ có 20.000 nhân dân tệ. Người chồng vay mượn khắp nơi có thể để mua chiếc ô tô trị giá 200.000 nhân dân tệ một cách không cần thiết, khiến gia đình không còn tiền ăn, và người vợ thậm chí còn không biết về giao dịch mua này. Vậy người chồng có phải là độc đoán chuyên quyền không? Đây chính là độc đoán chuyên quyền. Độc đoán chuyên quyền có nghĩa là không quan tâm đến cảm nhận, cách nghĩ, ý kiến, thái độ hoặc quan điểm của người khác, mà chỉ biết mình. Nói một cách đơn giản, trong đời sống hàng ngày, nó có nghĩa là thỏa mãn sự hưởng thụ và dục vọng xác thịt của mình, thỏa mãn sự ích kỷ của mình; còn khi liên quan đến bổn phận, nó nói đến việc thỏa mãn dã tâm và dục vọng mưu cầu địa vị và quyền lực của mình. Lấy ví dụ: hội thánh có một ngôi nhà, và cần xây con đường bên cạnh. Chiều rộng thích hợp của con đường nên được xác định bởi kích thước của ngôi nhà và khoảng sân, để đáp ứng được cả tính thẩm mỹ và công năng. Xét diện tích lớn của ngôi nhà và khoảng sân này, con đường cần phải rộng ít nhất hai mét. Người phụ trách nói: “Tôi quyết định rồi, chúng

ta sẽ làm đường rộng một mét". Những người khác nói: "Hàng ngày nhiều người ra vào, đôi khi chúng ta cũng phải chuyển đồ nữa; một mét làm sao đủ được, quá hẹp". Nhưng người phụ trách cứ khăng khăng giữ quan điểm riêng của mình, không chịu bàn bạc. Cuối cùng khi xây xong, mọi người đều thấy con đường quá hẹp, không cân đối với ngôi nhà và khoảng sân, và không có tác dụng thực tế – cần phải tu sửa, lại phải làm lại. Khi đó, mọi người đều oán trách người này. Thực ra, trước khi bắt đầu xây dựng con đường, một số người đã nêu ý kiến phản đối, nhưng người này không đồng ý và khăng khăng giữ quan điểm riêng của mình, ép buộc người khác chấp hành theo ý mình, dẫn đến hậu quả như vậy. Tại sao người này lại không thể tiếp nhận ý kiến đóng góp của người khác? Khi có những ý kiến khác nhau, tại sao họ không thể suy xét toàn diện và tìm ra phương thức đúng đắn? Nếu không có ai để bàn bạc thì ngươi tự ra quyết định cũng được, nhưng bây giờ có người để bàn bạc và thậm chí có những ý kiến đóng góp tốt hơn, tại sao ngươi không thể tiếp nhận? Đây là loại tâm tính gì? Có ít nhất hai khả năng: một là người này không có não, là người hồ đồ; hai là tâm tính họ quá kiêu ngạo và tự nên công chính, luôn cảm thấy mình đúng đắn, dù người khác có nói đúng đến đâu, họ cũng không thể tiếp nhận – đây là kiêu ngạo đến mức đánh mất lý trí. Một chuyện nhỏ như thế đã tỏ lộ tâm tính họ rồi. Kiêu ngạo quá mức sẽ dẫn đến không có lý tính. Không có lý tính nghĩa là gì? Thứ gì không có lý tính? Súc sinh thì không có lý tính. Nếu con người không có lý tính thì không khác gì súc sinh; đầu óc họ không có năng lực phán đoán và không có lý tính này. Nếu con người trở nên kiêu ngạo đến mức mất lý trí, cũng không có lý tính, thì chẳng phải họ chẳng khác súc sinh là mấy sao? (Thưa, phải.) Họ chính là vậy; không có lý tính của con người đồng nghĩa họ không phải là con người. Kẻ địch lại Đấng Christ có dạng lý tính này không? (Thưa, không.) Kẻ địch lại Đấng Christ càng không có; họ còn tệ hơn súc sinh, họ là ma quỷ. Giống như khi Đức Chúa Trời hỏi Sa-tan: "Ngươi ở đâu đến?". Câu hỏi của Đức Chúa Trời thực ra rất rõ ràng; Đức Chúa Trời truyền tải thông điệp gì? (Thưa, Ngài đang hỏi Sa-tan rằng nó từ đâu đến.) Câu này rõ ràng kết thúc bằng dấu hỏi; nó là một câu hỏi, đề cập đến "Sa-tan" với chủ ngữ là "ngươi": "Ngươi từ đâu đến?". Ngữ pháp chuẩn, và câu hỏi của Đức Chúa Trời dễ hiểu. Sa-tan trả lời như thế nào? (Thưa, "Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó" (Giốp 1:7).) Đây là danh ngôn của Sa-tan. Câu trả lời của Sa-tan có bất kỳ lý tính nào không? (Thưa, không.) Nó không có lý tính. Khi Đức Chúa Trời hỏi lại nó từ đâu đến, nó lặp lại câu trả lời đó, như thể không thể hiểu được lời Đức Chúa Trời. Mọi người có hiểu những gì Sa-tan nói không? Lời nói của nó có chút lý tính nào không? (Thưa, không.) Nó không có lý tính – vậy nó nghe thì có thể hiểu được lẽ thật không? Ngay cả với một câu hỏi đơn giản như vậy từ Đức Chúa Trời mà nó còn đáp lại kiểu đó; thì những lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán, nó nghe càng không hiểu. Có thể nói rằng những kẻ địch lại Đấng Christ cũng không có lý tính; những người hành động quỷ dị, những người nghe mà không hiểu lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật thì đều là người không có lý tính. Dù ngươi có nói nhiều đến đâu về việc thực hành lẽ thật, làm việc theo nguyên tắc, tìm kiếm nguyên tắc và thông công với người khác trong khi làm bổn phận – mà họ

nói rằng họ hiểu và biết rồi – thì đến khi hành động, họ cũng sẽ không hề ghi nhớ lời ngươi và muốn sao làm vậy. Đây chính là quỷ tính! Những người có loại quỷ tính này thì không hiểu được lẽ thật và không có lý tính. Chỗ không có lý trí và vô liêm sỉ nhất của họ là gì? Con người là do Đức Chúa Trời tạo dựng, Đức Chúa Trời lựa chọn con người và đưa họ đến trước Ngài để làm gì? Để khiến cho con người nghe theo và hiểu được lời Đức Chúa Trời, đi con đường nhân sinh đúng đắn như Đức Chúa Trời chỉ dẫn, và cuối cùng đạt đến biết phân biệt đúng sai, phân biệt những điều tích cực và tiêu cực. Đây là việc mà Đức Chúa Trời muốn làm; như thế, những người đi theo Đức Chúa Trời sẽ ngày càng tốt hơn. Mà kẻ địch lại Đấng Christ không có lý trí đến mức nào? Họ nghĩ: "Lạy đức chúa trời, ngài đưa con người đến trước ngài, con cũng sẽ làm thế. Ngài có thể lựa chọn con người, sắp đặt và tể trị họ, con cũng sẽ làm thế. Ngài có thể khiến con người thuận phục và nghe theo ngài, ngài ra lệnh trực tiếp và khiến họ làm như ngài phán, con cũng sẽ làm thế". Đây chẳng phải là không có lý tính sao? (Thưa, phải.) Không có lý tính chẳng phải có nghĩa là họ vô liêm sỉ sao? (Thưa, phải.) Con người là của ngươi sao? Họ nên đi theo ngươi sao? Dựa vào cái gì mà bảo họ phải nghe ngươi? Ngươi chỉ là một trong số loài thọ tạo nhỏ xíu, dựa vào cái gì mà mơ mộng mình cao hơn hết thảy? Đây chẳng phải là không có lý tính sao? (Thưa, phải.)

Có những người đủ may mắn để được chọn làm lãnh đạo trong hội thánh, nhưng thực ra tố chất và vóc giạc của họ chưa đủ tiêu chuẩn. Đây là Đức Chúa Trời nâng cao họ, nhưng họ lại không lĩnh hội được như vậy. Thay vào đó, họ nghĩ: "Tôi làm lãnh đạo, nên tôi giỏi hơn người khác, cao hơn người khác; tôi không còn là người bình thường nữa. Các người mà ở trước đức chúa trời thì phải ngoan ngoãn vâng lời, phủ phục thờ phượng, tôi thì không cần, bởi vì tôi khác các người; các người là loài thọ tạo, tôi thì không". Vậy thì ngươi là cái gì? Chẳng phải ngươi cũng là người trần mắt thịt sao? Ngươi khác người khác ở chỗ nào? Khác ở chỗ ngươi không biết xấu hổ; ngươi không có liêm sỉ, không có lý tính, thậm chí còn không bằng con chó. Ngươi hành động thì độc đoán chuyên quyền, người khác khuyên gì cũng không nghe – đó chính là điểm khác biệt. Dù tố chất của bản thân kém đến đâu, hay hiệu quả làm việc thấp thế nào, họ vẫn cảm thấy mình cao hơn người bình thường, tin rằng họ có năng lực và tài cán. Vì thế, làm gì họ cũng không cần bàn bạc với người khác để đạt đến sự đồng thuận, nghĩ rằng họ có tư cách và có đầy đủ năng lực kiểm soát hết thảy. Chẳng phải đây là kiêu ngạo đến mức đánh mất lý trí sao? Chẳng phải đây là mặt dày vô sỉ sao? (Thưa, phải.) Khi chưa làm lãnh đạo, họ làm người có chừng mực; họ cảm thấy mình có tài cán và năng lực, hành động cũng có ý chí mạnh mẽ nhất định, chỉ là chưa có cơ hội. Một khi trở thành lãnh đạo, họ tách khỏi các anh chị em, ăn trên ngồi trốc, bắt đầu hết chừng mực, cái đuôi cáo của họ lộ ra, họ cảm thấy mình có thể đạt được những điều lớn lao, cho rằng: "Nhà đức chúa trời không chọn nhầm người; mình đúng là nhân tài – vàng thật sớm muộn cũng phát sáng. Bây giờ nhìn mình này: đức chúa trời đã nhận ra mình, chẳng phải sao?". Như vậy chẳng đáng ghê tởm sao? (Thưa, phải.) Ngươi chỉ là một trong những loài thọ tạo bình thường; dù ân tứ hay tài cán của ngươi có lớn đến đâu,

thì tâm tính bại hoại của ngươi cũng giống như của mọi người khác. Nếu ngươi nghĩ mình khác với người thường, cảm thấy mình cao siêu, muốn vượt lên trên tất cả mọi người, cao hơn hết thảy, thì ngươi sai rồi. Vì quan niệm sai lầm này mà ngươi hành động độc đoán chuyên quyền, không thông công hay bàn bạc với người khác, thậm chí còn muốn tận hưởng sự thuận phục và nghe lời của người khác đối với mình, như vậy là sai. Sai ở đâu? (Thưa, đứng sai vị trí.) Tại sao những kẻ địch lại Đấng Christ lại luôn đứng sai vị trí? Có một điều có thể khẳng định chắc chắn, mà các ngươi có thể không nhận ra, đó là trong nhân tính của họ có thêm một thứ so với người khác; họ luôn có một dạng nhận thức sai lầm. Nhận thức sai lầm này do đâu mà có? Nó không phải là do Đức Chúa Trời cho, mà là Sa-tan cho. Nghĩa là mọi việc họ làm, mọi thứ họ bộc lộ và biểu hiện, đều không phải là thứ bản năng trong phạm vi nhân tính bình thường, mà do một lực lượng ngoại lai thúc đẩy. Tại sao lại nói hành động của họ quỷ dị, và dã tâm, dục vọng của họ không thể khống chế được? Dục vọng khống chế người khác của họ đã vượt qua cực hạn. Vượt qua cực hạn nghĩa là gì? Nghĩa là không từ thủ đoạn, vượt quá lý tính và liêm sỉ; không áp chế được, cũng như cái lò xo, khi ngươi ấn xuống, nó có thể tạm thời chùng xuống, nhưng một khi ngươi buông tay, nó liền bật lên trở lại. Chẳng phải đây là bị dục vọng thiêu đốt, tẩu hỏa nhập ma sao? Nói vậy không hề quá chút nào.

Nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ cầm quyền trong hội thánh, thì hội thánh đó không thể gọi là hội thánh nữa. Những ai đã trải qua chuyện này đều lĩnh hội được như vậy. Đó không phải là bầu không khí yên tĩnh, vui vẻ và người người hướng thượng, mà là một bầu không khí tối tăm hỗn loạn, ai cũng cảm thấy rất bồn chồn, bất an, trong lòng không yên ổn, như thể một đại họa nào đó sắp xảy đến. Những lời nói và hành động của kẻ địch lại Đấng Christ có thể mang lại một bầu không khí mà trong đó lòng người trở nên vẩn đục, không thể phân định rõ giữa điều tích cực và điều tiêu cực. Ngoài ra, việc bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc trong một thời gian dài còn khiến lòng người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, dẫn đến mối quan hệ không bình thường với Đức Chúa Trời, giống như những người trong tôn giáo tin Đức Chúa Trời trên danh nghĩa, nhưng trong lòng không có chỗ cho Ngài. Còn một vấn đề thực tế nữa, đó là khi kẻ địch lại Đấng Christ cầm quyền thì sẽ nảy sinh chia rẽ và hỗn loạn trong hội thánh. Những người yêu lẽ thật không cảm nhận được sự vui hưởng hay giải phóng khi nhóm họp, vì thế muốn rời khỏi hội thánh để tin Đức Chúa Trời tại gia. Khi Đức Thánh Linh làm công tác trong hội thánh, dù mọi người có hiểu được lẽ thật hay không, tất cả cũng đều đồng lòng dốc sức, tạo nên một bầu không khí an bình và ổn định hơn, không có náo động. Tuy nhiên, hễ kẻ địch lại Đấng Christ làm việc là họ mang lại bầu không khí náo động, quỷ dị. Sự can thiệp của họ dẫn đến chia rẽ, mọi người trở nên đề phòng lẫn nhau, xét đoán lẫn nhau, công kích lẫn nhau và ngầm phá hoại nhau. Rõ ràng, kẻ địch lại Đấng Christ đóng vai trò gì? Họ chính là tay sai của Sa-tan. Hậu quả gây ra bởi hành động của kẻ địch lại Đấng Christ là: thứ nhất, anh chị em xét đoán, nghi ngờ và đề phòng lẫn nhau; thứ hai, ranh giới giữa nam và nữ lu mờ, dần dần dẫn đến những giao du bậy bạ;

và thứ ba, trong lòng mọi người trở nên mơ hồ về các khải tượng, không còn chú trọng thực hành lẽ thật, không còn biết cách hành động phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật, chút đạo lý ít ỏi mà họ từng hiểu cũng mất đi, tâm tư vẩn đục, và họ mù quáng đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ chú trọng làm việc bề ngoài, bôn ba bề ngoài. Một số người có thể cảm thấy đi theo kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không đến đâu cả; giá như những người mưu cầu lẽ thật có thể nhóm họp và làm bổn phận cùng nhau thì vui biết mấy! Một khi kẻ địch lại Đấng Christ cầm quyền trong hội thánh, Đức Thánh Linh sẽ ngừng làm công tác, các anh chị em bị bóng tối bao trùm, cũng không còn hăng hái tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận. Nếu tình trạng này kéo dài, chẳng phải đa số các anh chị em sẽ bị Đức Chúa Trời đào thải sao?

Hôm nay, một mặt chúng ta đã mổ xẻ những biểu hiện của hành vi độc đoán chuyên quyền của kẻ địch lại Đấng Christ. Mặt khác, chúng ta thông qua việc mổ xẻ những biểu hiện này mà cho mọi người biết được rằng ngay cả khi ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng nếu ngươi có những biểu hiện như vậy thì sẽ có liên quan đến tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Hành động độc đoán chuyên quyền có phải là một biểu hiện của nhân tính bình thường không? Chắc chắn là không; quá rõ ràng, đây là một sự bộc lộ của tâm tính bại hoại. Dù địa vị của ngươi cao đến đâu hay ngươi có thể làm bao nhiêu bổn phận, nếu ngươi có thể học cách thông công với người khác, thì ngươi đang giữ vững nguyên tắc lẽ thật, đó là điều tối thiểu mà ngươi nên có. Tại sao lại nói rằng học thông công với người khác chính là giữ vững nguyên tắc? Nếu ngươi có thể học cách thông công với người khác thì chứng tỏ ngươi không xem địa vị của mình là bát cơm, không đặt nặng về địa vị. Dù địa vị của ngươi cao đến đâu thì ngươi cũng đang làm bổn phận. Ngươi hành động là để làm bổn phận, chứ không phải vì địa vị. Đồng thời, khi gặp vấn đề, nếu ngươi có thể học cách thông công với người khác, dù với các anh chị em bình thường hay những cộng sự của mình, ngươi đều có thể tìm kiếm và thông công cùng họ, điều này cho thấy gì? Nó cho thấy ngươi có thái độ tìm kiếm và thuận phục lẽ thật, đó là điều đầu tiên cho thấy thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Hơn nữa, làm bổn phận là chức trách của ngươi, và tìm kiếm lẽ thật trong công tác là con đường ngươi nên đi. Còn người khác có thái độ như thế nào với quyết định của ngươi, có thể thuận phục hay không, thuận phục như thế nào, đó là việc của họ; nhưng việc ngươi có thể làm tốt bổn phận và làm đạt tiêu chuẩn hay không, thì đó là việc của ngươi. Ngươi phải hiểu được các nguyên tắc làm bổn phận; nó không chỉ là chuyện thuận phục một cá nhân nào đó, mà là thuận phục các nguyên tắc lẽ thật. Nếu ngươi cảm thấy mình hiểu được các nguyên tắc lẽ thật, và thông qua thông công với tất cả mọi người mà đạt đến sự đồng thuận, anh chị em đều nhất trí rằng làm như vậy là thích hợp, nhưng có một vài người không phục và muốn gây rối, thì trong tình huống như vậy nên làm gì? Trong trường hợp này, thiểu số nên theo đa số. Vì đa số mọi người đã đạt được sự đồng thuận, tại sao họ còn gây rối? Họ muốn phá hoại à? Họ có thể bày tỏ ý kiến của mình để mọi người cùng phân định, và nếu mọi người nói rằng ý kiến của họ không phù hợp với nguyên tắc và không đứng vững, thì họ nên từ bỏ quan điểm của

mình, không bám vào đó nữa. Nguyên tắc để tiếp cận chuyện này là gì? Cái gì đúng thì nên giữ vững, cái gì sai thì không nên ép buộc người khác thuận phục. Hiểu chưa? Thực ra, trước khi kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện và cách làm độc đoán chuyên quyền này, họ đã có kế hoạch riêng trong đầu rồi. Độc đoán chuyên quyền chắc chắn không nói đến việc làm điều đúng đắn hay thực hành lẽ thật, mà chắc chắn nói đến việc làm điều sai trái và đi ngược lại lẽ thật, đi theo con đường sai lầm và ra quyết định sai lầm, mà vẫn bắt người khác nghe theo. Đây gọi là độc đoán chuyên quyền. Nếu điều gì là đúng đắn và hợp lẽ thật thì phải giữ vững. Đây không phải là độc đoán chuyên quyền, mà là giữ vững nguyên tắc. Phải phân biệt được hai cái này. Việc kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền chủ yếu nói đến điều gì? (Thưa, làm việc không phù hợp với nguyên tắc hoặc lẽ thật, mà vẫn bắt người khác nghe theo.) Đúng vậy, dù gặp chuyện gì hay xử lý vấn đề gì, họ cũng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, mà ra quyết định dựa trên quan niệm và tưởng tượng của mình. Trong lòng họ biết làm vậy là đi ngược lại nguyên tắc, nhưng vẫn muốn người khác nghe theo và thuận phục. Đây là cách làm nhất quán của kẻ địch lại Đấng Christ.

Khi công tác mở rộng phúc âm mới bắt đầu, một số người đem cuốn "Lời xuất hiện trong xác thịt" đến với những người tôn giáo để rao truyền phúc âm. Người trong tôn giáo sau khi đọc lời Đức Chúa Trời mặc khải về những lẽ mầu nhiệm, thông công về các khải tượng và bàn về lối vào sự sống, ai cũng nói rằng rất hay. Tuy nhiên, họ thấy một số lời phán xét và vạch rõ con người quá nghiêm khắc trong cách dùng từ. Họ cảm thấy như đang bị la mắng và không thể tiếp nhận, nói rằng: "Đức chúa trời phán lời mà có thể la mắng con người sao? Những lời này chắc cùng lắm là do cao nhân viết". Người phụ trách việc rao truyền phúc âm nói rằng anh ta có một giải pháp. Về sau, anh ta sửa đổi tất cả những phần lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm, tưởng tượng và thị hiếu của mọi người, cũng như những lời mà anh ta sợ sẽ khiến mọi người hình thành quan niệm sau khi đọc. Chẳng hạn như những lời Đức Chúa Trời dùng để vạch rõ bản tính con người, như "dâm phụ", "kỹ nữ", "kẻ vô lại", và những cụm từ như "quẳng xuống địa ngục", "quẳng vào hồ lửa và diêm sinh", đều bị xóa đi. Tóm lại, hễ từ ngữ nào dễ làm nảy sinh quan niệm hoặc hiểu lầm đều bị xóa hết. Các ngươi nói xem, sau khi xóa bỏ những lời phán xét, định tội và rủa sả này từ lời Đức Chúa Trời, đó có còn là lời Đức Chúa Trời nguyên gốc nữa không? (Thưa, không.) Đó có còn là những lời Đức Chúa Trời bày tỏ trong công tác phán xét của Ngài nữa không? "Lão tiên sinh" này không bàn bạc với ai mà cứ thế xóa nhiều lời Đức Chúa Trời đặc biệt nghiêm khắc về việc tinh luyện và vạch rõ những tâm tính bại hoại của con người, nhất là những lời liên quan đến thời gian thử luyện của những kẻ phục vụ. Về sau, khi những người trong tôn giáo đọc bản sửa đổi thì nói: "Không tệ, đức chúa trời như vậy thì chúng tôi có thể tin", và họ tiếp nhận. Lão tiên sinh này nghĩ bụng: "Thấy mình thông minh chưa! Lời đức chúa trời mà nghiêm khắc quá thì không khôn ngoan. Với những người đó thì phải dỗ dành – làm sao ngài lại có thể nói những điều mà có thể bị hiểu nhầm là la mắng được? Như vậy không khôn ngoan! Mình sửa đổi một chút, và xem thế nào đi: ngay cả những mục sư

trong tôn giáo cũng sẵn sàng tin, và ngày càng nhiều người tiếp nhận. Sao nào? Mình chẳng khôn ngoan sao? Mình chẳng thông minh sao? Chẳng cao tay sao?". Kết quả của việc anh ta sửa đổi khiến anh ta vô cùng tự hào về bản thân. Tuy nhiên, một số người trong tôn giáo khi vào hội thánh thì nhận thấy lời Đức Chúa Trời mà họ đọc được trước kia là bản bị sửa đổi và khác với nguyên bản trong hội thánh, họ liền phản ánh vấn đề này. Về sau mới phát hiện ra là lão tiên sinh này đã thay đổi nội dung của lời Đức Chúa Trời. Các ngươi nghĩ sao về những gì lão tiên sinh này làm? Chưa nói đến điều gì khác, mà chỉ nói rằng: những lời đó không phải là của ngươi, ngươi không có quyền sửa đổi. Cho dù là một bài báo hay cuốn sách do con người viết, nếu ngươi muốn sửa đổi, thì đầu tiên cần có được sự đồng ý của tác giả nguyên tác. Nếu họ đồng ý thì ngươi có thể sửa đổi. Nếu họ không đồng ý thì ngươi tuyệt đối không thể sửa đổi dù chỉ một từ. Đây gọi là tôn trọng tác giả và độc giả. Nếu tác giả không có sức thực hiện sửa đổi và ủy quyền cho ngươi, nói rằng ngươi có thể sửa đổi gì cũng được, chỉ cần giữ ý tứ ban đầu và đạt hiệu quả mong muốn là được, thì khi đó ngươi có thể sửa đổi không? (Thưa, có.) Nếu tác giả đã đưa ra sự đồng ý hoặc ủy quyền, thì có thể thực hiện sửa đổi. Loại hành vi này gọi là gì? Đó là danh chính ngôn thuận và làm việc đàng hoàng, phải không nào? Nhưng nếu tác giả chưa đồng ý mà ngươi sửa đổi khi chưa được sự ủy quyền của họ thì sao? Nó gọi là gì? (Thưa, tùy ý làm càn.) Nó gọi là tùy ý làm càn, độc đoán chuyên quyền. Vậy lão tiên sinh này đã thay đổi cái gì? (Thưa, lời Đức Chúa Trời.) Những lời nguyên gốc của Đức Chúa Trời, chứa đựng tâm tình, tâm tính và tâm ý của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Đức Chúa Trời phán theo cách như vậy là có ý tứ cả. Ngươi có biết tâm tình, dụng ý và hiệu quả mong muốn đằng sau từng lời Đức Chúa Trời phán không? Ngươi dò không thấu thì tại sao lại mù quáng thay đổi? Từng câu Đức Chúa Trời phán, cách dùng từ, giọng điệu, bầu không khí, tâm tình và cảm xúc mà lời Ngài khơi dậy ở con người đều có cách thức và cân nhắc kỹ càng. Đức Chúa Trời có sự suy xét và khôn ngoan. Lão tiên sinh này nghĩ gì? Anh ta cho rằng Đức Chúa Trời phán theo cách đó là không khôn ngoan, anh ta nhìn nhận công tác của Đức Chúa Trời như vậy đấy. Anh ta cho rằng: "Những người trong tôn giáo vốn chỉ muốn ăn bánh no bụng thì cần được dỗ dành và đối đãi bằng tình yêu thương và thương xót. Lời lẽ không được quá nghiêm khắc. Nếu quá nghiêm khắc thì làm sao rao truyền phúc âm được? Khi đó liệu còn mở rộng phúc âm được nữa không?". Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không biết điều đó sao? (Thưa, Ngài biết.) Đức Chúa Trời biết rất rõ. Vậy tại sao Ngài vẫn phán theo cách này? Đây chính là tâm tính của Đức Chúa Trời. Tâm tính của Đức Chúa Trời là gì? Là phán theo cách của Ngài, dù ngươi có tin hay không. Nếu ngươi tin thì ngươi là chiên của Đức Chúa Trời; nếu không tin thì ngươi là sói. Lời Đức Chúa Trời vạch rõ ngươi và la mắng ngươi một chút, vì thế mà ngươi từ chối thừa nhận mình là người tin Đức Chúa Trời sao? Ngươi không còn là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời nữa sao? Đức Chúa Trời không còn là Đức Chúa Trời sao? Nếu vì thế mà ngươi có thể phủ nhận Đức Chúa Trời, thì ngươi chính là kẻ ác, là ma quỷ. Đức Chúa Trời không cứu rỗi dạng người này, do đó hội thánh không nên cưỡng ép hoặc dỗ dành mà thu nhận họ.

Có những người nói: “Dù Đức Chúa Trời có la mắng, tôi cũng cam tâm tình nguyện. Nếu Ngài là Đức Chúa Trời thì Ngài có thể cứu rỗi tôi. Nếu Ngài đánh tôi thì cũng đáng thôi. Nếu Ngài gọi tôi là kẻ hồ đồ thì tôi chính là vậy, thậm chí còn hồ đồ hơn thế nữa; nếu Ngài gọi tôi là dâm phụ, thì mặc dù xem ra tôi không làm những chuyện mà dâm phụ làm, nhưng vì Đức Chúa Trời phán vậy nên tôi thừa nhận và tiếp nhận”. Họ có đức tin, sự thừa nhận và tiếp nhận đơn giản nhất, cũng như lòng kính sợ Đức Chúa Trời đơn giản nhất. Đức Chúa Trời muốn thu phục những người như thế. Có những người thấy lời Đức Chúa Trời quá nghiêm khắc và đau lòng, cảm thấy họ sẽ không nhận được phúc lành, nên không muốn tin nữa. Họ nghĩ: “Dù ngài có là đức chúa trời đi nữa, con cũng không tin ngài. Nếu ngài phán như thế này, con sẽ không đi theo ngài”. Vậy thì cút ngay! Nếu ngươi thậm chí còn không thừa nhận Đức Chúa Trời, thì làm sao Đức Chúa Trời có thể thừa nhận ngươi là loài thọ tạo của Ngài được? Không thể nào! Lời Đức Chúa Trời được bày ra ở đây; tin hay không là tùy ngươi. Nếu ngươi không tin thì cút đi. Ngươi sẽ thiệt thòi. Nếu ngươi tin thì sẽ có tia hy vọng được cứu rỗi. Như vậy chẳng công bằng sao? (Thưa, phải.) Nhưng lão tiên sinh này có nghĩ vậy không? Anh ta có thể nhìn thấu tâm tư của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Anh ta chẳng ngu xuẩn sao? Người không có hiểu biết thuộc linh thì làm những chuyện ngu xuẩn như vậy. Anh ta thấy Đức Chúa Trời rất nhỏ bé và đơn giản, cho rằng tâm tư của Đức Chúa Trời không cao hơn là bao so với tư duy trí óc của con người. Những lúc bình thường, anh ta thường nói ý niệm của Đức Chúa Trời cao hơn ý niệm của con người, không có việc gì làm thì giảng những đạo lý đao to búa lớn này, nhưng khi thực sự gặp chuyện thì những lời này anh ta ném vào tận xó xỉnh nào trong đầu rồi, cảm thấy Đức Chúa Trời mà phán những lời này thì có vẻ không giống Đức Chúa Trời. Trong lòng anh ta không thừa nhận những lời này của Đức Chúa Trời, nên anh ta đơn giản là không thể chấp nhận nổi. Vừa đúng lúc phúc âm đang được rao truyền, anh ta nhân cơ hội này để thay đổi lời Đức Chúa Trời, thậm chí còn giương cao ngọn cờ “rao truyền phúc âm hiệu quả và đưa về nhiều người hơn”. Cuối cùng Ta xác định tính chất hành vi của anh ta là gì? Là xuyên tạc lời Đức Chúa Trời. Xuyên tạc nghĩa là gì? Nghĩa là tùy tiện thêm bớt hoặc sửa đổi ý gốc, thay đổi ý tứ của tác giả, coi thường dụng ý và ý ban đầu của tác giả, rồi tùy ý sửa đổi. Đây gọi là xuyên tạc. Anh ta có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Thật to gan! Đây có phải là việc con người làm không? (Thưa, không.) Đây là việc ma quỷ làm, chứ không phải việc con người làm. Thậm chí ngươi còn không được tùy tiện sửa đổi lời của một người bình thường; ngươi phải tôn trọng ý kiến của tác giả. Nếu muốn sửa đổi, ngươi cần phải thông báo trước cho họ và chờ sự đồng ý của họ, chỉ sau khi nhận được sự cho phép của họ, ngươi mới có thể dựa trên ý tứ của họ mà sửa đổi. Đây gọi là tôn trọng. Đối với Đức Chúa Trời càng không chỉ cần tôn trọng! Nếu dù chỉ một câu trong lời Đức Chúa Trời bị in sai thôi, nếu thiếu dù chỉ một mạo từ thôi, ngươi cũng phải hỏi xem có được không; nếu không thì phải in lại trang đó. Việc này đòi hỏi một thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm như vậy; đây gọi là có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Lão tiên sinh này có tấm lòng như vậy không? (Thưa, không.) Anh ta

không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Anh ta chẳng để Đức Chúa Trời vào mắt; thật cực kỳ to gan. Dạng người này nên bị khai trừ.

Gần đây cũng xảy ra một vụ việc tương tự. Có những người lại một lần nữa lấy cớ rao truyền phúc âm và đưa về được nhiều người hơn làm lý do để sửa đổi bừa bãi lời Đức Chúa Trời. Lần này đỡ hơn lần trước một chút; lần trước là làm độc đoán chuyên quyền, không thông công với người khác, tùy ý làm loạn, xuyên tạc lời Đức Chúa Trời. Lần này, thì có hỏi Bề trên trước, nói rằng: "Những người từ một nhóm dân tộc nhất định không thể tiếp nhận một số từ ngữ trong lời đức chúa trời. Mọi người đã bàn bạc và nghĩ ra đối sách, đó là loại bỏ hoặc sửa đổi những từ ngữ đó, những câu nói hoặc một vài đoạn trong lời đức chúa trời mà họ không thể tiếp nhận, rồi rao truyền cho họ bằng phiên bản lời đức chúa trời được điều chỉnh riêng. Chẳng phải khi đó họ sẽ tin sao?". Ngươi xem; họ thật to gan. Đây là dạng hành vi gì? Xử nhẹ thì có thể coi dạng người này là ngu xuẩn vô tri và quá non trẻ; chỉ cần bảo họ lần sau không được làm vậy nữa. Nhưng nếu xác định tính chất của việc họ đã làm, thì họ đang tùy tiện sửa đổi lời Đức Chúa Trời để lấy lòng Sa-tan. Đây gọi là gì? Đây là hành vi của Giu-đa, của kẻ phản bội và phản nghịch, bán Chúa cầu vinh. Họ xuyên tạc lời Đức Chúa Trời, sửa đổi lời Đức Chúa Trời thành lời dễ nghe mà con người sẵn lòng và dễ dàng tiếp nhận, để từ đó lấy lòng những người này, khiến những người này tiếp nhận phúc âm – việc này chung quy lại là gì? Cho dù trên mặt đất không có một người nào tin thì lời Đức Chúa Trời sẽ không còn là lời Đức Chúa Trời sao? Tính chất của lời Đức Chúa Trời có thay đổi không? (Thưa, không.) Chẳng lẽ nếu họ tiếp nhận thì lời Đức Chúa Trời mới là lẽ thật, còn nếu họ không tiếp nhận thì lời Ngài không phải là lẽ thật à? Tính chất của lời Đức Chúa Trời có vì thế mà thay đổi không? Chắc chắn là không. Lẽ thật là lẽ thật; nếu ngươi không tiếp nhận thì ngươi bị chết! Có những người rao truyền phúc âm cho rằng: "Họ không tiếp nhận, thật quá đáng thương! Họ là một dân tộc thật vĩ đại, cao đẹp! Đức chúa trời yêu thương và thương xót họ vô cùng, làm sao chúng ta lại có thể không tỏ chút tình yêu thương với họ được? Hãy cùng sửa đổi lời đức chúa trời để họ có thể tiếp nhận. Những người đó mới tốt làm sao, đức chúa trời đối tốt và thương xót họ biết bao. Chúng ta nên quan tâm đến tâm ý của đức chúa trời!". Đây chẳng phải là giả mạo sao? (Thưa, phải.) Lại một kẻ giả mạo nữa – những kẻ không hiểu được lẽ thật chỉ toàn làm chuyện ngu xuẩn! Trước đây có nói rằng có người vì xuyên tạc lời Đức Chúa Trời nên đã bị xử lý và khai trừ, thế mà bây giờ lại có những kẻ muốn xuyên tạc lời Ngài. Họ đang cố gắng đạt được mục đích gì? Đây chẳng phải là bán Chúa cầu vinh sao? (Thưa, phải.) Đây chính là bán Chúa cầu vinh, lấy lòng Sa-tan. Lời Đức Chúa Trời không thực tế sao? Lời Ngài không thể được đưa ra công khai sao? Ngươi không thừa nhận lời Ngài là lẽ thật sao? Nếu ngươi không thừa nhận thì tại sao vẫn còn tin? Nếu ngươi không thể tiếp nhận lẽ thật thì tin Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa gì nữa? Như thế này không có cách nào được cứu rỗi. Dù Đức Chúa Trời phán như thế nào, dù Ngài phán những lời nào không hợp với quan niệm của ngươi, thì Ngài vẫn là Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài bất biến. Dù ngươi có nói dễ nghe đến đâu, dù ngươi làm gì, dù ngươi cho rằng

mình thiện lương, nhân từ, giàu lòng yêu thương đến đâu, thì ngươi vẫn là con người, một con người bại hoại. Ngươi không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và muốn sửa đổi lời Đức Chúa Trời để lấy lòng Sa-tan. Đây là cách làm gì? Thật đáng khinh bỉ! Ta tưởng rằng sau những mối thông công trước đây về tính chất của việc xuyên tạc lời Đức Chúa Trời, thì trong việc rao truyền phúc âm hiện nay sẽ không nảy sinh chuyện như thế lần nữa. Nhưng thật không thể ngờ vẫn có những người dám xuyên tạc và nuôi những ý nghĩ như vậy. Thái độ của những người này đối với lời Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, khinh mạn.) Họ quả thực không kiêng nể gì cả! Trong lòng họ, lời Đức Chúa Trời nhẹ tựa lông hồng, không có trọng lượng gì hết. Họ cho rằng: “Lời đức chúa trời phán thế nào cũng được; mình có thể tùy tiện sửa đổi lời ngài. Làm cho lời ngài hợp với quan niệm và thị hiếu của con người thì tốt hơn. Lời đức chúa trời nên như vậy!”. Những kẻ làm những chuyện như xuyên tạc lời Đức Chúa Trời có thể được liệt là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không kiêng nể gì cả, không lưỡng lự mà tùy ý xuyên tạc; họ độc đoán chuyên quyền, và có cùng tâm tính, tính chất như những kẻ địch lại Đấng Christ khác. Còn một điểm nữa: khi đối mặt với nguy hiểm hoặc khi lợi ích của bản thân bị tổn hại, thì suy nghĩ và hành động đầu tiên của họ là gì? Họ chọn điều gì? Họ chọn bán đứng lợi ích của Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để bảo vệ mình. Những người xuyên tạc lời Đức Chúa Trời, họ có thực sự làm vậy để rao truyền phúc âm hiệu quả không? Mục đích ngấm ngầm đằng sau cái gọi là hiệu quả của họ là gì? Họ muốn thể hiện tài cán và năng lực của mình, để cho mọi người thấy: “Xem đi, tôi có năng lực chưa này! Thấy phúc âm được rao truyền hiệu quả thế nào sau khi tôi sửa đổi chưa? Các ngươi không có kỹ năng đó đâu, thậm chí các ngươi còn không dám nghĩ như thế nữa. Nhìn xem, với những suy nghĩ và hành động của tôi, thấy kết quả tôi đạt được chưa?”. Những người này xem thường lời Đức Chúa Trời và xuyên tạc lời Ngài để thỏa mãn dã tâm và dục vọng mưu cầu danh tiếng, địa vị của chính mình. Chẳng phải họ có tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Liệt họ là kẻ địch lại Đấng Christ không hề oan uổng chút nào.

Một biểu hiện khác của kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền là gì? Đó là họ không bao giờ thông công về lẽ thật với các anh chị em, cũng không giải quyết vấn đề thực tế của mọi người. Thay vào đó, họ chỉ giảng câu chữ và đạo lý để lên lớp mọi người, thậm chí còn ép buộc người khác thuận phục mình. Thái độ và cách tiếp cận của họ đối với Bề trên và với Đức Chúa Trời là gì? Chính là dối trên gạt dưới. Dù trong hội thánh có vấn đề gì, họ cũng không bao giờ phản ánh lên Bề trên. Dù làm gì, họ cũng không bao giờ hỏi Bề trên. Có vẻ như họ không có vấn đề gì cần Bề trên thông công hay chỉ đạo – mọi việc họ làm đều lén lén lút lút sau lưng. Đây gọi là ngầm thao tác, họ muốn tự mình định đoạt, tự mình làm chủ. Nhưng có lúc họ cũng giả vờ, đem những chuyện to bằng hạt vừng lên hỏi Bề trên, giả bộ là người mưu cầu lẽ thật, khiến Bề trên lầm tưởng chuyện gì họ cũng tìm kiếm lẽ thật, cực kỳ tỉ mỉ. Thực ra, trong mọi chuyện lớn, họ đều không bao giờ tìm kiếm sự chỉ đạo, một mình họ ra quyết định, lại còn không cho Bề trên biết. Nếu xảy ra vấn đề gì, họ càng không báo cáo, sợ ảnh hưởng đến

quyền lực, địa vị hoặc thanh danh của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ hành động độc đoán chuyên quyền; không bao giờ thông công với người khác và ép buộc người khác thuận phục mình. Nói trắng ra, những biểu hiện chính của hành vi này là làm việc kinh doanh riêng; bồi đắp thế lực, bè phái và những mối quan hệ của riêng họ; gây dựng sự nghiệp riêng; rồi sau đó họ làm những việc mình muốn, làm những việc có lợi cho mình và hành động thiếu minh bạch. Mong muốn và dục vọng khiến người khác thuận phục mình của kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt mãnh liệt; họ mong đợi người khác thuận phục mình như thợ săn khiến chó săn tuân lệnh, không cho phép ai phân định đúng sai, nhất định phải nghe theo và thuận phục tuyệt đối mới được.

Sự độc đoán chuyên quyền của kẻ địch lại Đấng Christ còn có một biểu hiện nữa. Chẳng hạn như, nếu lãnh đạo của một hội thánh nọ là kẻ địch lại Đấng Christ, và các lãnh đạo, người làm công cấp cao hơn định tìm hiểu và can thiệp vào công tác của hội thánh đó, thì kẻ địch lại Đấng Christ này có đồng ý không? Chắc chắn là không. Anh ta khống chế hội thánh đến mức độ nào? Giống như tường đồng vách sắt, châm cắm không vào, nước tạt không lọt, anh ta không cho ai khác tham dự hoặc hỏi đến. Khi biết các lãnh đạo và người làm công sắp đến để tìm hiểu công tác, anh ta nói với các anh chị em rằng: “Tôi không biết mục đích những người này đến đây làm gì. Họ không hiểu tình hình thực tế của hội thánh chúng ta. Nếu họ can thiệp, họ có thể làm nhiễu loạn công tác của hội thánh chúng ta”. Đó chính là cách anh ta mê hoặc các anh chị em. Khi các lãnh đạo và người làm công đến, anh ta tìm đủ loại lý do và cái cớ để ngăn các anh chị em tiếp xúc với họ, lại còn giả tình giả nghĩa tiếp đãi các lãnh đạo và người làm công, giữ họ tách biệt ở một nơi dưới chiêu bài đảm bảo an toàn cho họ; nhưng thực ra là để ngăn họ gặp mặt và tìm hiểu tình hình từ các anh chị em. Khi các lãnh đạo và người làm công hỏi về tình hình công tác, kẻ địch lại Đấng Christ liền bịa chuyện, lừa trên gạt dưới, nói chuyện thêm thắt và thổi phồng hiệu quả công tác để lừa dối họ. Khi các lãnh đạo và người làm công đề nghị gặp gỡ các anh chị em của hội thánh, thì anh ta đáp: “Tôi chưa sắp xếp gì cả! Anh đến mà không báo trước. Nếu có thì tôi đã sắp xếp cho một số anh chị em gặp anh rồi. Nhưng bây giờ hoàn cảnh ác liệt, vì lý do an toàn, tốt hơn các anh chị không nên gặp các anh chị em”. Mặc dù lời anh ta nghe có vẻ hợp lý, nhưng người biết phân định có thể phát hiện ra vấn đề: “Anh ta không muốn các lãnh đạo và người làm công gặp các anh chị em bởi vì anh ta sợ bị lộ tẩy, sợ những thiếu sót và sai lệch trong công tác của mình bại lộ”. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế chặt các anh chị em của hội thánh. Nếu các lãnh đạo và người làm công mà vô trách nhiệm thì sẽ dễ dàng bị kẻ địch lại Đấng Christ dối gạt, lừa phỉnh. Tình hình thực tế của các anh chị em trong hội thánh, những khó khăn tồn đọng của họ, liệu các mối thông công và bài giảng của Bề trên cũng như các sách lời Đức Chúa Trời có được phát kịp thời đến tay các anh chị em hay không, các hạng mục công tác của hội thánh đang tiến triển thế nào, liệu có sai lệch hay vấn đề gì không – tất cả những điều này, các lãnh đạo và người làm công sẽ không biết. Các anh chị em cũng không biết gì về bất kỳ sự sắp xếp công tác mới nào trong nhà Đức Chúa Trời. Như thế, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn khống

chế hội thánh, độc chiếm quyền lực và nắm quyền quyết định trong mọi sự. Các anh chị em hội thánh không có cơ hội tiếp xúc với các lãnh đạo, người làm công cấp cao hơn, cũng không biết chân tướng sự thật; họ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế rồi. Dù kẻ địch lại Đấng Christ nói thế nào, các lãnh đạo và người làm công thanh tra này cũng không biết phân định và vẫn nghĩ kẻ địch lại Đấng Christ đang làm tốt công tác mà đặt trọn lòng tin vào anh ta. Điều này tương đương với giao phó dân được Đức Chúa Trời chọn cho kẻ địch lại Đấng Christ phụ trách. Các ngươi nói xem, khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người ta, mà các lãnh đạo và người làm công không biết phân định, vô trách nhiệm và không biết cách xử lý, thì chẳng phải sẽ làm chậm trễ công tác của hội thánh và làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Dạng lãnh đạo và người làm công này chẳng phải chính là lãnh đạo giả và người làm công giả sao? Đối với hội thánh bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, các lãnh đạo và người làm công phải can thiệp, hỏi han, còn cần kịp thời xử lý và loại bỏ kẻ địch lại Đấng Christ – chắc chắn phải như vậy. Nếu có lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và làm ngơ việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn, thì dân được chọn nên vạch trần những lãnh đạo và người làm công giả này, tố giác, bãi nhiệm và thay thế họ bằng lãnh đạo tốt. Chỉ có cách này mới giải quyết triệt để được vấn đề kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mọi người. Có những người nói rằng: “Có lẽ những lãnh đạo và người làm công như thế có tố chất kém và không biết phân định, nên mới không xử lý và giải quyết vấn đề kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không cố ý làm vậy; chẳng phải nên cho họ thêm một cơ hội sao?”. Đối với dạng lãnh đạo hồ đồ này, không nên cho thêm cơ hội nào nữa. Nếu được cho thêm cơ hội, thì là để họ có thể tiếp tục làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn mà thôi. Bởi vì họ không phải là người mưu cầu lẽ thật; không có lương tâm và lý trí, làm việc không có nguyên tắc, nên họ chính là kẻ tiểu nhân hèn hạ, nên bị đào thải! Trong hai năm qua, có những anh chị em trong một số hội thánh đã hợp lại bãi miễn, thay thế và đào thải các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ không làm công tác thực tế như thế. Đó chẳng phải là chuyện tốt sao? (Thưa, phải.) Ta rất vui khi nghe thấy những tin tốt lành như thế; đó là bằng chứng thuyết phục nhất cho thấy dân được Đức Chúa Trời chọn đang trưởng thành trong sự sống và bước vào con đường tin Đức Chúa Trời đúng đắn. Nó cho thấy mọi người đã có chút phân định và vóc giạc, không còn bị những ác ma lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ khống chế nữa. Những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ thông thường không còn có thể mê hoặc hoặc khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn nữa. Dân được Đức Chúa Trời chọn không còn bị địa vị hoặc quyền thế kìm kẹp nữa. Họ có can đảm để phân định và vạch trần lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, dám chặn đứng và bãi miễn lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, dù là lãnh đạo, người làm công, hay người bình thường trong dân được Đức Chúa Trời chọn, hết thảy đều có địa vị ngang nhau trước Đức Chúa Trời, chỉ khác nhau về bổn phận mà thôi. Trong nhà Đức Chúa Trời không có sự phân biệt về địa vị, chỉ là khác nhau về bổn phận và trách nhiệm. Khi gặp phải lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiễu loạn công tác của hội thánh, cả lãnh đạo và người làm công,

cũng như dân được Đức Chúa Trời chọn, đều nên vạch trần và tố giác họ, kịp thời xử lý họ, khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ khỏi hội thánh. Trách nhiệm này là như nhau và thuộc về tất cả mọi người.

Kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền, không bao giờ thông công với người khác và phải có quyền quyết định trong mọi sự – chẳng phải những vấn đề này đều có thể thấy rõ sao? Thông công với người khác và tìm kiếm nguyên tắc không phải là chuyện hình thức, không phải là làm cho có; mà mục đích làm như vậy là gì? (Thưa, để làm bổn phận có nguyên tắc và có con đường.) Đúng vậy; đó là để có thể làm bổn phận có nguyên tắc và có con đường. Trước tiên, phải hiểu, chỉ có tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời và hiểu nguyên tắc thì mới có thể làm bổn phận hiệu quả. Nếu thông công về lẽ thật để giải quyết vấn đề thì nên dùng phương thức nào? Cần những người nào tham gia? Nên chọn những người phù hợp; chủ yếu là tìm một số người có tố chất tốt và có thể hiểu lẽ thật để thông công, vì như vậy sẽ có hiệu quả. Đây là việc tất yếu. Nếu chọn những người hồ đồ, tố chất kém, thiếu lý trí, dù có thảo luận bao nhiêu cũng không hiểu hay với tới được lẽ thật, thì ngay cả khi thông công bao nhiêu lẽ thật với họ cũng không có kết quả gì. Bất kể hội thánh nảy sinh vấn đề gì, dân được Đức Chúa Trời chọn cũng phải có quyền được thông tin và nên biết tình hình công tác của hội thánh cũng như các vấn đề tồn tại. Nếu các lãnh đạo và người làm công dối trên lừa dưới, dùng cách bịt mắt người ta, thì dân được Đức Chúa Trời chọn có quyền vạch trần và tố giác họ, hoặc phản ánh lên trên. Đây cũng là bổn phận và nghĩa vụ của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có những lãnh đạo giả làm việc độc đoán chuyên quyền, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh. Đây là chống đối và đối kháng với Đức Chúa Trời, là cách làm nhất quán của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn không vạch trần và tố giác chuyện này, và công tác của hội thánh bị chậm trễ hoặc đình trệ, thì không chỉ các lãnh đạo và người làm công phải chịu trách nhiệm, mà cả dân được Đức Chúa Trời chọn cũng phải chịu trách nhiệm, bởi vì khi các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ cầm quyền trong hội thánh, người chịu khổ chính là dân được Đức Chúa Trời chọn, họ có nguy cơ mất cơ hội được cứu rỗi. Cho nên, dân được Đức Chúa Trời chọn có quyền và trách nhiệm tố giác cũng như vạch trần lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, đây là việc có lợi cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có những lãnh đạo và người làm công nói: “Các anh chị em đều nói tôi độc đoán chuyên quyền, phải không? Lần này tôi sẽ không như vậy nữa. Tôi sẽ để cho mọi người nói lên ý kiến. Một ngày, hai ngày – các anh chị em chia sẻ bao lâu cũng được, tôi sẽ đợi”. Có lúc gặp phải vấn đề đặc biệt, bàn cãi nhiều ngày cũng không ra giải pháp, và họ cứ chờ đợi. Họ chờ đợi cho đến khi tất cả mọi người đều đạt đến sự đồng thuận, rồi mới tiếp tục tiến hành công tác, mà như vậy chẳng gây chậm trễ nhiều công tác sao? Như vậy là làm chậm trễ rất nhiều việc; đây rõ ràng là một biểu hiện vô trách nhiệm. Nếu không thể ra quyết định thì làm sao một lãnh đạo hoặc người làm công có thể làm tốt công tác của hội thánh được? Trong công tác của hội thánh, các lãnh đạo và người làm công có quyền ra quyết định, các anh chị em

thì có quyền được thông tin. Nhưng cuối cùng, lãnh đạo và người làm công mới là người phải ra quyết định. Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công không biết ra quyết định, thì họ có tố chất quá kém và không phù hợp làm lãnh đạo. Cho dù làm lãnh đạo, họ cũng không làm được công tác thực tế, không đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Có những lãnh đạo và người làm công, vì một chuyện thôi mà tranh luận suốt thời gian dài vẫn không đưa ra được quyết định, và cuối cùng cứ thấy ai lợi hại thì nghe theo người đó. Cách làm này có nguyên tắc không? (Thưa, không.) Đó là dạng lãnh đạo gì? Đó chỉ là kẻ hồ đồ. Nếu ngươi nói: "Kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền, và tôi sợ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ; tôi không muốn đi con đường địch lại Đấng Christ. Tôi sẽ đợi tất cả mọi người bày tỏ quan điểm rồi mới quy lại và tổng kết, tìm ra một biện pháp vừa phải để đưa ra kết luận" – thì như vậy có được không? (Thưa, không.) Tại sao không? Nếu kết quả không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, thì cho dù ngươi làm như vậy, liệu có thể hiệu quả được không? Nó có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời không? Nếu nó không hiệu quả và không làm hài lòng Đức Chúa Trời, thì vấn đề này nghiêm trọng rồi. Không làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, làm bổn phận vô trách nhiệm, làm qua loa chiếu lệ, và làm việc theo triết lý của Sa-tan, thì chính là bất trung với Đức Chúa Trời, lừa dối Đức Chúa Trời! Để tránh bị nghi ngờ hoặc xét đoán là kẻ địch lại Đấng Christ, mà ngay cả trách nhiệm phải thực hiện, ngươi cũng không làm, lại sử dụng cách tiếp cận "thỏa hiệp" theo triết lý của Sa-tan. Kết quả là ngươi làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn và gây ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Chẳng phải đây là vô nguyên tắc sao? Chẳng phải như vậy là ích kỷ và đê tiện sao? Là lãnh đạo hoặc người làm công, ngươi nói năng hành động phải có nguyên tắc, làm bổn phận phải có hiệu quả và hiệu suất. Cách nào có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật thì nên làm theo cách đó. Chẳng hạn như mua đồ cho hội thánh phải tính đến hiệu quả thực tế. Món đồ nên có giá cả hợp lý và thực dụng. Nếu ngươi tiêu xài bậy bạ, vô nguyên tắc, thì có thể gây tổn thất cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của lễ của Đức Chúa Trời. Gặp chuyện như vậy thì các ngươi sẽ xử lý thế nào? (Thưa, tìm kiếm sự hướng dẫn từ Bề trên.) Tìm kiếm sự hướng dẫn từ Bề trên là một cách. Ngoài ra, đừng lười biếng. Hãy nghiên cứu kỹ lưỡng, tìm hiểu sâu rộng, hỏi thêm xung quanh, hiểu chi tiết và chuẩn bị đầy đủ; khi đó có lẽ sẽ có thể tìm được một phương án giải quyết tương đối thích hợp. Nếu không làm công tác chuẩn bị cơ bản này, không hiểu chi tiết mà tùy tiện làm, cuối cùng lãng phí rất nhiều tiền, thì gọi là gì? Đó gọi là qua loa chiếu lệ. Có những người làm bổn phận kiểu này, họ hành động thiếu minh bạch. Họ chỉ báo cáo một nửa, giấu một nửa, bởi vì họ cảm thấy nếu họ nói cho rõ ràng đầu đuôi thì sẽ tự chuốc rắc rối vào thân, sẽ bị yêu cầu nghiên cứu và hoàn thiện thêm. Vì thế, họ đơn giản là giấu người khác tình hình thực tế và thông tin chi tiết, mau mau làm cho xong việc, rồi xin nhà Đức Chúa Trời thanh toán. Nhưng khi kiểm tra thì kết quả không đạt tiêu chuẩn và cần phải làm lại, lại tốn không ít tiền. Như thế chẳng phải làm hại nhà Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là hành vi của Giu-đa sao? (Thưa, phải.) Hành vi của Giu-đa chính là chuyên bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Khi đối

mặt với tình huống, dạng người này đứng về phía người ngoài, không mảy may nghĩ gì đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, mà chỉ quan tâm đến xác thịt bản thân. Họ có bất kỳ lòng trung thành nào với Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Không hề có một chút lòng thành nào. Họ lấy việc phản bội lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và làm tổn hại công tác của hội thánh làm vui – đây chính là hành vi của Giu-đa. Ngoài ra còn một loại tình huống: có những bổn phận liên quan đến tri thức nghiệp vụ hoặc chuyên môn trong những lĩnh vực khác mà có thể mọi người đều lạ lẫm. Trong những trường hợp đó, ngươi không được ngại phiền phức. Trong thời đại thông tin phong phú này, ngươi không nên lười biếng, mà phải tích cực tìm kiếm dữ liệu và thông tin liên quan. Bắt đầu bằng cách có được những thông tin cơ bản nhất, ngươi sẽ dần có được hiểu biết cơ bản về nghiệp vụ hoặc lĩnh vực đó, rồi từng bước tìm hiểu về các khía cạnh khác trong phạm vi lĩnh vực đó, dù là dữ liệu hay các thuật ngữ chuyên môn khác nhau, thế là ngươi cơ bản quen thuộc với nó rồi. Sau khi đạt đến trình độ này, chẳng phải nó sẽ ích lợi hơn cho việc ngươi làm bổn phận đạt tiêu chuẩn và trung thành sao? (Thưa, phải.) Vậy thì khi làm bổn phận, mục đích của hết thảy những công tác chuẩn bị này là gì? Tra tư liệu, hiểu chi tiết, sau đó tìm ra giải pháp khả thi thông qua thông công và thảo luận, mọi việc này đều nằm trong công tác chuẩn bị để làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Làm tốt những công tác chuẩn bị này thể hiện lòng trung thành trong việc làm bổn phận; đồng thời cũng tỏ lộ những ai qua loa chiếu lệ. Còn thái độ khi làm bổn phận của người không tin và người không thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời thì thế nào? Họ hoàn toàn qua loa chiếu lệ; dù mua gì cho hội thánh cũng xài tiền bậy bạ theo ý mình, không hề tìm kiếm hướng dẫn từ Bề trên, nghĩ rằng cái gì mình cũng hiểu. Kết quả là họ làm lãng phí tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời. Chẳng phải họ là thứ phá gia chi tử, điềm báo tai họa sao? Họ gây thiệt hại cho của lễ của Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn không cảm thấy mình đang hành ác và chống đối Đức Chúa Trời; lòng họ không mảy may hối hận chút nào. Chỉ đến khi bị dân được Đức Chúa Trời chọn vạch trần và phân định, bị biểu quyết thanh trừ và khai trừ, họ mới có chút ý thức và bắt đầu hối hận. Họ không nhận ra hành động của mình lại có những hậu quả nghiêm trọng như vậy – thật sự là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ! Dạng người này đa phần là kẻ ngu, đầu óc thiếu muối, nhưng lại muốn làm lãnh đạo và người làm công, làm việc cho nhà Đức Chúa Trời. Họ giống như heo tô son – cực kỳ vô liêm sỉ. Những người này là kẻ chẳng tin; dù có tin bao nhiêu năm cũng không hiểu được lẽ thật nhưng luôn muốn làm lãnh đạo và người làm công trong nhà Đức Chúa Trời, luôn muốn cầm quyền và có quyền quyết định – chẳng phải họ mặt dày vô sỉ sao? Tại sao lại coi dạng người này là kẻ chẳng tin? Đó là bởi vì dù đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm và nghe nhiều bài giảng như vậy mà họ vẫn không hiểu được lẽ thật và không thể đưa bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành, vì thế họ là kẻ chẳng tin. Trong các ngươi có ai bộc lộ những hành vi này không? Ai có giơ tay. Tất cả à? Vậy thì các ngươi đều là kẻ chẳng tin, và đó là một vấn đề nghiêm trọng. Những người thật lòng tin Đức Chúa Trời mà nghe giảng lâu dài thì sẽ hiểu được một vài lẽ thật và có một vài tiến bộ, trở nên đáng tin cậy hơn trong lời nói việc làm. Nếu ai nghe giảng

trong nhiều năm mà không có chút tiến bộ nào thì chính là kẻ hồ đồ, là súc sinh, là kẻ chẳng tin. Có những người tin Đức Chúa Trời được ba đến năm năm thì đã hiểu được khá nhiều, biết tìm kiếm lẽ thật khi nói năng và hành động. Nếu thấy được khi làm bổn phận, họ đã có sai sót hoặc đã gây ra thiệt hại nào đó cho nhà Đức Chúa Trời, thì họ cảm thấy rất đau lòng, tự trách mình, tự hận mình; họ cảm thấy vì họ nhất thời sai lầm, nhất thời thiếu trung thành, lười biếng hoặc tham hưởng an nhàn xác thịt mà đã dẫn đến những sai sót lớn như thế, gây ra thiệt hại lớn như thế, và vì thế họ tự hận mình. Dạng người có lòng hối hận này còn có chút nhân tính và có thể đạt đến được cứu rỗi. Nếu ai m nghe giảng đạo nhiều năm mà vẫn không hiểu được bất kỳ lẽ thật nào, làm chút bổn phận cũng luôn mắc sai lầm, luôn gây rắc rối cho nhà Đức Chúa Trời và gây thiệt hại cho công tác của hội thánh, thậm chí còn không có lòng hối hận, thì dạng người này không có chút nhân tính nào, còn tệ hơn heo chó. Họ còn có thể làm tốt bổn phận được không? Dù họ có làm bổn phận thì cũng qua loa chiếu lệ và sẽ không được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Có những người, khi nói chuyện, luôn nói nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta”, khi trò chuyện liên tục nhắc đến “nhà ta”. Họ nói từ đó mới ngọt làm sao! “Nhà ta” mà họ nói đến này là gì? Chỉ có nhà Đức Chúa Trời, gia đình Đức Chúa Trời, hội thánh thôi. Luôn nói “nhà ta” có thích hợp không? Ta nghe cảm giác không thích hợp. Từ “nhà ta” có thể được sử dụng, nhưng nó chỉ phù hợp nếu nói đúng với thực tế. Nếu ngươi không phải là người mưu cầu lẽ thật, nếu ngươi thường xuyên làm bổn phận qua loa chiếu lệ, không hề bảo vệ công tác của hội thánh, căn bản không xem công tác của hội thánh ra gì, mà cứ luôn nói “nhà ta”, thì không thích hợp. Nó có chút giả dối và giả vờ, khiến người ta thấy phản cảm, chán ghét. Nhưng nếu ngươi là người thực sự có thực tế lẽ thật và bảo công tác của hội thánh, thì nói nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta” còn có thể chấp nhận được. Người khác nghe cảm giác chân thực, không giả dối, và họ sẽ xem ngươi là một anh chị em, yêu quý và ngưỡng mộ ngươi. Nếu trong lòng ngươi không yêu thích lẽ thật, cũng không tiếp nhận lẽ thật, và làm bổn phận vô trách nhiệm, thì đừng nói nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta”. Ngươi nên sốt sắng mưu cầu lẽ thật, làm tốt bổn phận của mình và có thể bảo vệ công tác của hội thánh, để dân được Đức Chúa Trời chọn cảm thấy ngươi là người của nhà Đức Chúa Trời. Như vậy, khi ngươi nói “nhà ta”, người nghe liền cảm giác thân thiết, không có chút phản cảm nào. Bởi vì trong lòng, ngươi thực sự xem nhà Đức Chúa Trời như nhà của chính mình, và khi làm bổn phận, ngươi thực sự có trách nhiệm và bảo vệ công tác của hội thánh, nên khi ngươi nói “nhà ta” thì nghe đúng với thực tế, không có một chút giả mạo nào. Nếu không thể hiện trách nhiệm với công tác của hội thánh, làm bổn phận nào cũng qua loa chiếu lệ, thậm chí thấy đồ rơi dưới đất cũng không nhặt lên, phòng ốc dơ bẩn cũng không dọn, mùa đông tuyết phủ cũng không cào tuyết, dọn sân, trông chẳng giống người nhà Đức Chúa Trời, mà như người ngoài, thì dạng người này có đủ tư cách gọi nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta” không? Họ chỉ đơn thuần là người phục vụ, người làm tạm thời, người không có sự sống và thuộc về Sa-tan, chứ không hề thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Thế mà họ còn

thường xuyên trơ trẽn nói nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta”, hễ mở miệng là nói “nhà ta” rất thân thiết, gọi anh chị em cũng rất thân thiết – nhưng lại không làm việc thực tế nào. Hễ làm việc là họ phạm sai lầm, làm hại nhà Đức Chúa Trời. Chẳng phải họ chỉ là kẻ giả hình sao? Dạng người này hoàn toàn vô đạo đức, không có bất kỳ lương tâm hay lý trí nào. Là người tin Đức Chúa Trời, những điều cơ bản nhất mà người ta nên có là lương tâm, lý trí, và có thể tiếp nhận lẽ thật. Nếu ngay cả lương tâm và lý trí còn không có, cũng không tiếp nhận lẽ thật chút nào, thì có còn xứng đáng gọi nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta” không? Họ chỉ là người làm tạm thời, là người phục vụ; họ thuộc về Sa-tan và không liên quan gì đến nhà Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời hoàn toàn không thừa nhận dạng người này; trong mắt Ngài, họ là kẻ ác. Nhiều người tin Đức Chúa Trời nhưng lại không hề mưu cầu lẽ thật, thờ ơ với công chuyện của nhà Đức Chúa Trời. Họ có phát hiện ra vấn đề nào thì cũng mặc kệ, bỏ bê trách nhiệm, tránh xa các anh chị em gặp khó khăn, cũng không căm ghét những kẻ làm chuyện xấu gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hoặc phá hoại công tác của hội thánh. Họ không có nhận thức trong những chuyện đúng sai rành rành; dù chuyện gì xảy ra trong nhà Đức Chúa Trời cũng không liên quan gì đến họ. Họ có xem nhà Đức Chúa Trời như nhà của chính mình không? Rõ ràng là không. Những người này không có tư cách gọi nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta”; ai gọi như vậy chỉ là kẻ giả hình. Người nào có tư cách để nói “nhà ta”? Gần đây Ta để ý thấy một số người quả thực không tệ, mặc dù đương nhiên họ chỉ là thiểu số. Tạm thời chưa nói đến chuyện họ hiểu được bao nhiêu lẽ thật, hay có vóc giạc hoặc đức tin lớn đến đâu, nhưng những người này đích thực là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, có thể làm được chút việc thật, làm bổn phận nào cũng thực sự có trách nhiệm – họ còn có chút hình tượng con người. Chỉ những người như vậy mới có thể thực sự được coi là người của nhà Đức Chúa Trời. Khi họ nói “nhà ta”, thì người nghe cảm giác ấm áp và xác thực. Chẳng hạn như hội thánh cần một chiếc bàn, nếu mua thì có giá tầm sáu, bảy trăm đô la. Có những anh chị em nói: “Giá đấy đắt quá. Chúng ta có thể tiết kiệm nhiều tiền bằng cách mua gỗ về tự đóng. Dùng cũng tốt như thế, không khác gì cả”. Nghe vậy, trong lòng Ta cảm thấy thế nào? Ta có chút cảm động: “Những người này không tệ; họ biết tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời”. Những người như thế tốt hơn nhiều so với những người phung phí của lễ, ít nhất họ cũng có chút lương tâm và lý trí, có chút tính người. Có những người gây thiệt hại hàng trăm, hàng ngàn đô la cho nhà Đức Chúa Trời mà không hề ý thức được, thậm chí còn nói chuyện đó không liên quan đến họ, không cảm thấy chút trách cứ nào trong lòng. Mặt khác, lại có những người nói rằng: “Dù tiết kiệm được mười hay tám đô cũng quý. Chúng ta không nên tiêu tiền không cần thiết vào những cái mình có thể tự giải quyết. Chỗ nào tiết kiệm được thì nên tiết kiệm. Không cần thiết tiêu thì không cần tiêu. Chúng ta chịu khổ cực, vất vả một chút cũng là việc nên làm”. Chỉ những người có thể nói những lời như thế mới là người có lương tâm và lý trí, có nhân tính bình thường, và thực sự một lòng với nhà Đức Chúa Trời. Những người này có thể đường đường chính chính gọi nhà Đức Chúa Trời là “nhà ta” bởi vì họ có thể nghĩ cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Có những người không

mảy may suy xét cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Có phải họ không biết suy xét không? Với cuộc sống của chính họ, thì họ cực kỳ tằn tiện, chắt bóp từng xu một, luôn muốn mua những đồ rẻ nhất và thực dụng nhất, tiết kiệm hết mức có thể, thậm chí kỳ kèo trả giá, tính toán từng ly từng tý, rõ ràng rất giỏi quản lý cuộc sống. Nhưng khi làm việc cho nhà Đức Chúa Trời, họ lại không như vậy. Khi sử dụng tiền của nhà Đức Chúa Trời, họ vung tay quá trán, tiêu xài tùy thích, như thể không tiêu thì phí. Đây chẳng phải là nhân phẩm quá tệ sao? Dạng người này cực kỳ ích kỷ, không mảy may nghĩ cho nhà Đức Chúa Trời, chỉ cần thỏa mãn bản thân là đủ. Họ còn muốn trả cái giá thấp nhất mà lẻn vào thiên quốc và có được phúc lành lớn lao. Dạng người ích kỷ và đê tiện này mà còn có dã tâm và dục vọng to lớn như thế, như vậy thì phẩm chất nhân tính của họ quá kém rồi!

Chúng ta đã thông công khá đầy đủ về biểu hiện này làm việc quỷ dị và độc đoán chuyên quyền của kẻ địch lại Đấng Christ, phải không? (Thưa, phải.) Vậy hãy cùng tổng kết. Kẻ địch lại Đấng Christ làm việc quỷ dị, và độc đoán chuyên quyền, đây là hai biểu hiện khác nhau mà kẻ địch lại Đấng Christ đều có, hai dạng hành vi và biểu hiện này ngang hàng và đồng bộ với nhau. Điều này phơi bày hai tâm tính chính của kẻ địch lại Đấng Christ – tà ác và hung ác; họ vừa tà vừa hung. Có lúc ngươi có thể không thấy mặt ác của họ, nhưng có thể thấy mặt tà của họ. Cũng có thể họ làm việc rất nhẹ nhàng, khiến mọi người khó mà thấy được bất kỳ hành vi mang tính ép buộc hay dã man nào của họ. Bề ngoài họ trông không hung dữ, cũng không ép buộc ngươi làm gì cả, nhưng họ gài bẫy ngươi thông qua một dạng phương thức rất tà ác khác, lùa người vào vòng khống chế của họ, khiến ngươi phục vụ cho mục đích của họ – và thế là bị họ lợi dụng. Tự lúc nào không hay, ngươi rơi vào bẫy của họ, cam lòng theo sự thao túng và đùa giỡn của họ. Tại sao họ lại có thể gây ra những hậu quả như thế? Kẻ địch lại Đấng Christ thường sử dụng một vài phát ngôn và câu nói đúng đắn để dạy bảo ngươi, giáo hóa ngươi, xui khiến ngươi làm một số chuyện, khiến ngươi cảm thấy rằng mọi điều họ nói đều đúng và ngươi nên chấp hành, nên làm theo cách đó, nếu không ngươi sẽ cảm thấy như mình đi ngược lại lẽ thật, cảm thấy việc bất tuân họ đồng nghĩa với phản nghịch Đức Chúa Trời. Khi làm vậy, ngươi cam lòng nghe lời họ. Kết quả cuối cùng của việc này là gì? Cho dù làm theo lời họ và thực hành những gì họ nói, nhưng người ta có hiểu được lẽ thật không? Mối quan hệ của người ta với Đức Chúa Trời ngày càng gần gũi hay ngày càng xa cách? Khi gặp chuyện, người ta không những không đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, mà còn không biết cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, cũng không biết cách nắm bắt tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ lại nói ra một câu không thể tin nổi rằng: “Tôi đã tin Đức Chúa Trời rất nhiều năm rồi, chủ yếu dựa vào lãnh đạo để được nâng đỡ, cung ứng. Dù chuyện gì xảy đến cũng chỉ cần lãnh đạo thông công là luôn có con đường để đi. Không có lãnh đạo thì không được”. Họ đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm mà vóc giạc của họ chỉ ngần đó, xa rời lãnh đạo là không ổn. Như vậy chẳng phải rất đáng thương sao? Ngụ ý ở đây là gì? Ngụ ý là họ không biết cầu nguyện với Đức Chúa Trời, nương cậy nơi Đức Chúa Trời, ngưỡng vọng Đức Chúa Trời, hoặc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Hết thảy

những việc này đều phải có sự hỗ trợ của lãnh đạo thì họ mới hiểu; lãnh đạo có thể thay thế Đức Chúa Trời mà họ tin. Có thể nói rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời của dạng người này thực ra là đức tin nơi lãnh đạo của họ. Lãnh đạo nói gì họ cũng nghe, nói gì họ cũng tin. Họ đang thực sự tin, đi theo và nghe lời ai – Đức Chúa Trời hay lãnh đạo? Như vậy chẳng phải giống hệt những người trong tôn giáo tin Chúa trên danh nghĩa, nhưng thực tế lại tin mục sư, đi theo mục sư và tin tưởng mục sư của mình sao? Đây chẳng phải là bị con người khống chế sao? Ngươi sùng bái lãnh đạo, nghe theo họ trong mọi sự. Đây là tin và đi theo con người, bị con người kìm kẹp và khống chế. Đức Chúa Trời đã phán rất rõ ràng, vậy mà ngươi nghe không hiểu, cũng không biết cách thực hành như thế nào, nhưng ma quỷ và Sa-tan nói vài lời thôi là ngươi hiểu liền sao? Thực ra ngươi hiểu cái gì? Đôi khi ngươi hiểu một quy định hoặc đạo lý – như vậy có tính là hiểu lẽ thật không? (Thưa, không.) Đó không phải là hiểu lẽ thật, mà là bị mê hoặc. Chuyện là như vậy.

Trong biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ làm việc quỷ dị và độc đoán chuyên quyền, những tâm tính chính của họ là tà ác và hung ác. Sự tà ác của họ biểu hiện ở đâu? Ở chỗ họ làm việc quỷ dị. Còn sự hung ác của họ biểu hiện ở đâu? (Thưa, ở sự độc đoán chuyên quyền.) Nó chủ yếu biểu hiện ở sự độc đoán chuyên quyền và ép buộc người khác thuận phục mình; sự ép buộc của họ có chứa tâm tính hung ác. Đức Chúa Trời yêu cầu con người thuận phục Ngài và lẽ thật. Cách làm việc của Đức Chúa Trời là gì? Sau khi Đức Chúa Trời bày tỏ lời Ngài, Ngài cho con người biết điều quan trọng nhất khi tin Đức Chúa Trời là họ nên thuận phục lẽ thật và lời Đức Chúa Trời. Ngươi biết lẽ thật này, biết rằng câu này đúng, nhưng về việc ngươi có thuận phục hay không, và thuận phục như thế nào, thì thái độ của Đức Chúa Trời là gì? Ngươi có ý chí tự do, có quyền lựa chọn. Nếu muốn thuận phục thì ngươi thuận phục; nếu không muốn thuận phục thì ngươi không phải thuận phục. Tuy nhiên, việc không thuận phục có thể dẫn đến hậu quả gì? Đức Chúa Trời dò xét điều gì ở con người, và Ngài kết luận gì về họ? Trong những chuyện này, Đức Chúa Trời không làm gì thêm cả. Ngài không vì thế mà cảnh cáo, đe dọa hay ép buộc ngươi, khiến ngươi phải trả giá hay trừng phạt ngươi. Đức Chúa Trời không làm như vậy. Trong thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, khi Ngài đang bày tỏ lời để cung ứng cho con người, Đức Chúa Trời cho phép con người phạm sai lầm, đi sai đường, cũng như cho phép con người phản nghịch Ngài và làm chuyện ngu muội. Nhưng thông qua lời Ngài và một số phương pháp làm việc của Ngài, Đức Chúa Trời dần dần cho phép con người hiểu được yêu cầu của Ngài là gì, lẽ thật là gì, điều gì đúng và điều gì sai – chẳng hạn như thông qua việc tỉa sửa, sửa phạt, sửa dạy, và khích lệ. Có lúc Ngài ban cho ngươi chút ân điển, cảm động ngươi bên trong, hoặc cho ngươi chút soi sáng và khai sáng, để ngươi biết điều gì đúng, điều gì sai, yêu cầu của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, con người nên đứng ở vị trí nào, và người ta nên thực hành điều gì. Trong khi làm cho ngươi hiểu, Ngài cũng cho ngươi lựa chọn. Nếu ngươi nói: “Con phản nghịch, con tùy ý, con không muốn lựa chọn điều đúng đắn, con không muốn trung thành, con chỉ muốn làm như vậy!”, thì cuối cùng ngươi chịu trách nhiệm về đích đến và kết cục của chính mình. Ngươi phải chịu trách nhiệm về hành

động của mình và trả giá; về mặt này, Đức Chúa Trời không làm gì cả. Đức Chúa Trời công bằng và công chính. Nếu ngươi làm theo yêu cầu của Ngài và là người thuận phục Đức Chúa Trời, thì đích đến của ngươi ở đâu, nếu ngươi không làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và không phải là người thuận phục Đức Chúa Trời, thì đích đến của ngươi ở đâu; trong cả hai trường hợp, Đức Chúa Trời đã định sẵn từ lâu rồi. Đức Chúa Trời không cần làm gì thêm cả. Không phải giống như nếu hôm nay ngươi không làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ sửa dạy, sửa phạt hoặc trừng phạt ngươi, giáng tai họa xuống ngươi – Đức Chúa Trời không làm việc như vậy. Với Đức Chúa Trời, Ngài yêu cầu con người thuận phục chỉ đơn giản để họ hiểu được lẽ thật về sự thuận phục; không có yếu tố "ép buộc". Đức Chúa Trời không ép buộc con người thuận phục hay thực hành khía cạnh lẽ thật này. Vì thế, đối với Đức Chúa Trời, dù là Ngài sắp đặt con người, tể trị vận mệnh của họ, dẫn dắt họ hay cung ứng lẽ thật cho họ, thì tiền đề của những việc làm này đều không dựa trên sự ép buộc, cũng không phải là bắt buộc. Nếu làm theo lời Đức Chúa Trời, ngươi sẽ ngày càng hiểu được lẽ thật, và tình trạng của ngươi trước Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục cải thiện – ngươi sẽ duy trì được một tình trạng tốt, và Đức Chúa Trời cũng sẽ khai sáng cho ngươi trong những khía cạnh của cuộc sống thường ngày mà ngươi không hiểu. Nhưng nếu ngươi không thực hành lẽ thật, không thuận phục Đức Chúa Trời và không sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, thì những gì người đạt được sẽ rất hạn chế. Đây là sự khác biệt hoàn toàn giữa hai chuyện này. Đức Chúa Trời không thiên vị; Ngài công bằng với tất cả mọi người. Có những người nói: "Nếu Đức Chúa Trời không ép buộc tôi, chẳng phải tôi sẽ không thực hành sao?". Đức Chúa Trời không ép buộc con người; đó là việc Sa-tan làm. Đức Chúa Trời không làm theo cách đó. Nếu ngươi chỉ có thể thuận phục Đức Chúa Trời khi bị ép buộc, thì ngươi là thứ gì? Ngươi có đang thực sự thuận phục Đức Chúa Trời không? Đó không phải là kiểu thuận phục mà Đức Chúa Trời mong muốn. Sự thuận phục mà Đức Chúa Trời nói đến chính là con người lấy nền tảng là hiểu lẽ thật mà dựa vào lương tâm, lý trí để cam lòng thực hành lời Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa vốn có của thuận phục. Nó không bao hàm sự ép buộc, quản chế, đe dọa hoặc bất kỳ hình thức trói buộc hay khống chế nào. Cho nên, khi ngươi cảm thấy bị trói buộc hoặc kìm kẹp vô cùng trong một sự việc, thì chắc chắn đó không phải là công tác của Đức Chúa Trời. Một mặt, nó có thể bắt nguồn từ tư tưởng của con người, cũng có thể là do ngươi lĩnh hội sai lệch, tự mình kìm kẹp mình. Mặt khác, có thể là ai khác đang cố kìm kẹp ngươi, dùng quy định, dùng một dạng câu nói hay lý luận đúng nào đó để kìm kẹp ngươi, khiến ngươi hình thành một số thứ sai lệch trong tư tưởng. Như vậy là nhận thức của ngươi có vấn đề. Nếu ngươi cảm thấy mình cam lòng và vui vẻ thuận phục, thì điều này đến từ công tác của Đức Thánh Linh, cũng như từ nhân tính đích thực, từ lương tâm và lý trí.

Trong nhà Đức Chúa Trời, có những người không thuận phục lẽ thật, không thuận phục sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và không thuận phục sự sắp xếp của hội thánh. Nhà Đức Chúa Trời xử lý chuyện này như thế nào? Có sử dụng bất kỳ biện pháp cưỡng chế chấp hành nào không? Chẳng hạn như nếu một lãnh đạo không làm

công tác thực tế, không làm việc theo sự sắp xếp công tác, cũng không thực hành lẽ thật, hoặc không làm được công tác thực tế, thì nhà Đức Chúa Trời xử lý như thế nào? (Thưa, cách chức họ.) Cách chức họ ngay, nhưng họ có bị khai trừ không? (Thưa, không.) Ai không hành ác thì không bị khai trừ. Đối với các anh chị em bình thường, nếu sắp xếp họ làm một bổn phận nào đó mà họ từ chối, thì có tính là không thuận phục không? Nếu họ không làm thì có thể tìm người khác; có ai bị ép buộc làm bổn phận không? (Thưa, không.) Không có sự ép buộc. Nếu thông công về lẽ thật cho họ mà họ sẵn lòng tiếp nhận và thuận phục thì tốt. Đây không coi là ép buộc, mà là sắp xếp cho họ làm bổn phận này trong trường hợp cá nhân họ đồng ý và sẵn lòng. Chẳng hạn như, có những người thích nấu ăn, nhưng lại được sắp xếp quét dọn vệ sinh, và họ nói: "Bảo tôi quét dọn vệ sinh, thì tôi sẽ quét dọn vệ sinh. Tôi thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời". Ở đây có ép buộc gì không? Có làm khó người ta không? (Thưa, không.) Việc này được sắp xếp với sự sẵn lòng và thuận phục của họ, chứ không làm khó, cũng không ép buộc chấp hành. Cũng có thể có những trường hợp mà đối với một bổn phận nào đó, tạm thời chưa tìm được ai, và ngươi được sắp xếp tạm thời lấp chỗ trống; cá nhân ngươi có thể không sẵn lòng, nhưng đây là nhu cầu công tác, nó là trường hợp đặc biệt. Ngươi là người nhà Đức Chúa Trời, ăn cơm nhà Đức Chúa Trời và làm bổn phận của mình ở nhà Đức Chúa Trời – vì ngươi thừa nhận mình là người tin và đi theo Đức Chúa Trời, vậy chút chuyện nhỏ này mà ngươi còn không thể chống lại xác thịt của mình được sao? Thậm chí chuyện này còn chưa đến mức được xem là thuận phục hay chịu khổ; nó chỉ là chuyện tạm thời, đâu phải bảo ngươi làm bổn phận này lâu dài. Có những người nói mình bị bắt làm những việc dơ dáy và mệt mỏi, họ không sẵn lòng làm. Nếu họ nêu ra thì sẽ được phân công lại ngay thôi. Nhưng nếu họ chỉ nói ngoài miệng như vậy, nhưng thực ra trong lòng vẫn sẵn lòng thuận phục và sẵn lòng chịu khổ, thì nên để họ tiếp tục làm bổn phận đó. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, có.) Nguyên tắc này có đúng không? (Thưa, đúng.) Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không làm khó mọi người. Còn có tình huống mà một số người, bất kể làm bổn phận nào cũng lười biếng, vô trách nhiệm và không trung thành, thậm chí đôi khi còn lén làm chuyện xấu. Khi không làm tốt bổn phận thì họ viện cớ, nói bổn phận này không hợp với họ, không phải là điểm mạnh của họ, hoặc họ không hiểu nghiệp vụ liên quan. Nhưng thực ra, mọi người đều thấy rõ họ không làm tốt bổn phận đâu phải vì những lý do này. Nên xử lý dạng người này thế nào? Nếu họ xin làm bổn phận ở nơi khác thì có nên đồng ý không? (Thưa, không.) Vậy nên làm gì? Dạng người này không phù hợp để làm bổn phận; họ làm miễn cưỡng và không có thái độ đúng đắn, vì vậy nên đuổi đi. Còn một dạng người khác, hễ bảo làm bổn phận là bắt đầu khó khăn, chống đối. Họ hoàn toàn không sẵn lòng, đầy miễn cưỡng, bấm bụng nuốt giận, cho rằng: "Mình cứ nằm im ở đây, chịu đựng vài năm, sau đó cuối cùng đi đâu cũng không biết được!". Người có những ý định như thế thì không nên cho làm bổn phận, dù họ có muốn làm những bổn phận khác cũng không được. Những trường hợp như thế phải xử lý mạnh. Tại sao vậy? Bởi vì đã nhìn thấu được thực chất của họ – những người hiểu họ đều nói rằng họ là kẻ chẳng

tin; những người xung quanh họ cũng nói rằng họ không hợp để làm bổn phận. Dạng người này là người ngoại đạo và phải thanh lọc. Nếu không, họ chỉ có thể gây nhiễu loạn, làm chuyện xấu và làm hại dân được chọn của Đức Chúa Trời trong hội thánh, mà chuyện đó tuyệt đối không chấp nhận được. Trong những trường hợp như thế, nên xử lý theo các nguyên tắc đối với người làm bổn phận trong hội thánh; họ không sẵn lòng cũng không được. Đây có phải là ép buộc không? Đây không phải là ép buộc, mà là làm theo nguyên tắc, bảo vệ lợi ích và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đó là việc thanh lọc những kẻ chẳng tin và những kẻ ăn bám trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu ngươi muốn ăn bám thì đi chỗ khác, chứ không phải ở đây. Nhà Đức Chúa Trời không phải là viện dưỡng lão, không nuôi kẻ nhàn rỗi. Hiểu chưa?

Có những kẻ địch lại Đấng Christ thâm tàng bất lộ, trông thấy chuyện gì cũng chỉ mỉm cười không nói, giữ im lặng về nhiều chuyện, giả vờ thâm trầm, không tỏ thái độ nào. Khi mới tiếp xúc, ngươi không dễ nhìn thấu được họ; thậm chí còn nghĩ họ có trọng lượng và không đơn giản. Làm sao để phân định dạng kẻ địch lại Đấng Christ này? Ngươi phải chú ý quan sát kỹ xem rốt cuộc họ thích điều gì, họ chú trọng điều gì, họ hứng thú với điều gì và họ tiếp xúc với ai. Bằng cách quan sát những khía cạnh này, ngươi có thể hiểu được họ. Ngoài ra, có một điều mà tất cả các ngươi phải chú ý: Bất kể cấp bậc của người lãnh đạo hay người làm công, nếu các ngươi vì họ hiểu được một chút lẽ thật và có một vài ân tứ mà sùng bái họ, cho rằng họ có thực tế lẽ thật và có thể giúp các ngươi, rồi chuyện gì các ngươi cũng ngưỡng vọng họ, dựa vào họ, còn muốn nhờ vậy mà đạt được sự cứu rỗi, thì đây chính là ngu muội và vô tri. Cuối cùng, tất cả sẽ chẳng đi đến đâu, bởi vì xuất phát điểm của các ngươi vốn dĩ đã sai. Bất kể ai hiểu được bao nhiêu lẽ thật đi chăng nữa thì cũng không thể thay thế được Đấng Christ, bất kể ai có nhiều ân tứ đến đâu cũng không có nghĩa là họ có lẽ thật – vì vậy những ai sùng bái, ngưỡng vọng và đi theo con người cuối cùng đều sẽ bị đào thải và định tội. Người tin Đức Chúa Trời chỉ có thể ngưỡng vọng và đi theo Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo và người làm công, bất kỳ ở cấp bậc nào, thì vẫn là người thường. Nếu ngươi xem họ như cấp trên trực tiếp của mình, nếu ngươi cảm thấy rằng họ cao hơn ngươi, có bản lĩnh hơn ngươi, nên dẫn dắt ngươi, nên vượt trội hơn hết thảy mọi người khác về mọi mặt, thì ngươi lầm rồi – đó là sự ảo tưởng. Và những hậu quả nào mà sự ảo tưởng này sẽ gây ra cho ngươi? Một mặt sẽ khiến ngươi vô thức đánh giá các lãnh đạo của mình theo những yêu cầu không phù hợp với thực tế, không tiếp cận đúng đắn những vấn đề và khiếm khuyết của họ; mặt khác, ngươi sẽ vô thức bị thu hút sâu sắc bởi khí chất, ân tứ và tài năng của họ, cuối cùng ngươi sùng bái họ từ lúc nào không hay, và họ đã thành đức chúa trời của ngươi. Từ lúc họ bắt đầu trở thành hình mẫu của ngươi, đối tượng sùng bái của ngươi, cho đến lúc trở thành đối tượng để ngươi đi theo, con đường này sẽ dẫn dắt ngươi đi xa khỏi Đức Chúa Trời từ lúc nào không hay. Trong khi dần rời xa Đức Chúa Trời, ngươi vẫn tin rằng ngươi đang đi theo Đức Chúa Trời, đang ở trong nhà Ngài, đang ở trước mặt Ngài, trong khi thực ra, ngươi đã bị tay sai của Sa-tan, bị kẻ địch lại Đấng Christ bắt đi rồi, vậy mà ngươi vẫn không nhận ra. Như vậy là rất nguy

hiểm. Để giải quyết vấn đề này thì một mặt, cần biết phân định thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ, có thể nhìn thấu bộ mặt xấu xa thù hận lẽ thật và chống đối Đức Chúa Trời của những kẻ địch lại Đấng Christ; còn phải nắm rõ các thủ đoạn mê hoặc và lung lạc mọi người mà những kẻ địch lại Đấng Christ thường sử dụng, cũng như phương thức hành động của họ. Mặt khác, các ngươi phải mưu cầu nhận thức tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, thấy rõ rằng chỉ có Đấng Christ mới là lẽ thật, đường đi và sự sống, rằng việc sùng bái bất kỳ người nào cũng sẽ mang lại tai họa và bất hạnh cho ngươi. Ngươi phải tin rằng chỉ có Đấng Christ mới có thể cứu rỗi con người, và ngươi phải đi theo và vâng phục Đấng Christ với đức tin tuyệt đối. Chỉ có như vậy mới là con đường đúng đắn trong đời. Có những người nói: “Hừm, tôi quả thật có lý do để sùng bái các lãnh đạo – hễ ai có tài cán thì trong lòng tôi tự nhiên sùng bái người đó. Tôi sùng bái bất kỳ lãnh đạo nào phù hợp với những quan niệm của tôi”. Ngươi tin Đức Chúa Trời, tại sao lại nhất quyết sùng bái con người? Suy cho cùng, ai có thể cứu rỗi ngươi? Ai thực sự yêu thương ngươi và bảo vệ ngươi – chẳng lẽ ngươi không thấy rõ sao? Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời, thì ngươi phải nghe lời Ngài, và nếu có ai đó nói và hành động một cách đúng đắn, hợp nguyên tắc lẽ thật, thì chẳng phải ngươi vâng phục lẽ thật là được rồi hay sao? Tại sao ngươi lại thấp hèn như vậy? Tại sao ngươi nhất quyết phải tìm một người mà ngươi sùng bái để đi theo? Tại sao ngươi thích làm nô tài của Sa-tan? Tại sao lại không làm tôi tớ của lẽ thật? Từ trong chuyện này có thể thấy ra liệu một người có lý trí và tôn nghiêm hay không. Ngươi nên bắt đầu với chính mình: hãy trang bị cho mình các phương diện lẽ thật, đạt đến có thể phân định về các loại biểu hiện của các loại người, biết được biểu hiện của các loại người có tính chất gì, là sự bộc lộ tâm tính nào, đạt đến phân định thực chất của các loại người, có thể thấy rõ về những loại người xung quanh mình, biết mình thuộc loại người nào, và lãnh đạo của mình thuộc loại người nào. Một khi thấy rõ những điều này rồi, ngươi sẽ có thể tiếp cận mọi người một cách đúng đắn và hợp các nguyên tắc lẽ thật: Nếu họ là anh chị em thì đối đãi bằng tình yêu thương; nếu họ không phải là anh chị em, mà là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ chẳng tin, thì tránh xa và vứt bỏ. Còn nếu họ là người có thực tế lẽ thật, thì dù ngươi có thể khâm phục, nhưng không được sùng bái họ. Không một con người nào có thể thay thế Đấng Christ; chỉ Đấng Christ mới là Đức Chúa Trời thực tế. Chỉ Đấng Christ mới có thể cứu rỗi con người, và chỉ khi đi theo Đấng Christ, ngươi mới có thể có được lẽ thật và sự sống. Nếu có thể nhìn thấu những điều này, thì ngươi đã có vóc giạc và không dễ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, cũng không cần phải sợ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc.

Có những người, khi thấy một số kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ và đào thải thì bắt đầu lo lắng, nói: “Mặc dù bề ngoài kẻ địch lại Đấng Christ trông không giống kẻ ác, nhưng tại sao sau khi phân định những việc họ làm, hóa ra họ lại ác đến vậy? Có vẻ như kẻ địch lại Đấng Christ quả thực rất quỷ dị. Nhưng tố chất của tôi kém, nếu gặp lại dạng kẻ địch lại Đấng Christ này, chỉ sợ cũng không phân định được. Vậy tôi nên đề phòng kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào?”. Dù ngươi có tố chất kém, thì cũng không

cần lúc nào cũng lo bị mê hoặc hay luôn phải tính cách đề phòng họ. Ngươi chỉ cần chú trọng hiểu lẽ thật, đọc nhiều lời Đức Chúa Trời hơn, và khi có thời gian thì suy ngẫm nghiêm túc về những việc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ làm, tự hỏi: "Họ ác ở chỗ nào? Điều gì thúc đẩy họ làm việc ác như vậy? Người bình thường có thể làm việc ác như vậy không? Những người hiểu được lẽ thật làm cách nào để phân định được họ? Làm cách nào để mình phân định được họ?". Một khi dựa vào lời Đức Chúa Trời mà nhìn thấu được thực chất của mọi người, ngươi sẽ hiểu tất cả. Khi không ngừng suy ngẫm về những điều này, chẳng biết từ lúc nào, ngươi sẽ biết phân định, và tự nhiên ngươi sẽ có thể phân định được khi lại gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ cố gắng mê hoặc mọi người. Việc này đòi hỏi phải trải nghiệm nhiều chuyện, chứ không phải cứ nghe giảng nhiều là có thể học được. Nó cũng giống như chuyện con người ở trong xã hội, bị thiệt thòi, mắc lừa nhiều, thì sẽ có kinh nghiệm – "vấp ngã một lần, khôn lên một chút". Nó chính là đạo lý này. Trong đức tin nơi Đức Chúa Trời của chúng ta, cái chính là hiểu được lẽ thật. Ngươi hiểu được lẽ thật càng nhiều, thì càng nhìn thấu được nhiều chuyện. Nếu ngươi không hiểu được bất kỳ lẽ thật nào, thì dù có tri thức cũng vô ích. Chỉ có tri thức không thôi thì không thể nhìn thấu được gì cả; quan điểm của ngươi giống như của người thế tục, có bình luận về điều gì cũng đều vô vị, sai lầm. Nếu hiện giờ có một số người ngươi chưa thể nhìn thấu được thì cũng không cần phải lo. Một khi hiểu được lẽ thật, ngươi sẽ tự nhiên có sự phân định. Trước mắt, ngươi chỉ cần tập trung làm tốt bổn phận của chính mình, ăn uống nhiều lời Đức Chúa Trời hơn, và suy ngẫm nhiều hơn về lẽ thật. Đến ngày nào đó hiểu được lẽ thật, ngươi sẽ có thể phân định được mọi người. Chỉ cần nhìn thấy hành vi của họ, trong lòng ngươi sẽ biết chuyện của họ là thế nào; chỉ cần nghe ai phản ánh về một vấn đề, ngươi sẽ có thể nhìn thấu thực chất của vấn đề; và chỉ cần nghe tư tưởng, quan điểm của ai đó, ngươi sẽ biết được vóc giạc của họ. Ngươi sẽ có thể dễ dàng hiểu hết về bất kỳ sự việc hoặc con người nào, mà không cần tốn nhiều công sức. Đây chính là hiệu quả của việc hiểu lẽ thật. Nhưng nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, mà thay vào đó chỉ dựa vào tưởng tượng của mình để nhìn nhận người ta, sùng bái họ, nương cậy vào họ, còn mù quáng nịnh nọt họ, nếu ngươi không đi theo con đường mưu cầu lẽ thật, thì kết quả cuối cùng sẽ là gì? Ai cũng có thể mê hoặc ngươi; ai ngươi cũng không thể nhìn thấu, dù là kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng nhất, ngươi cũng nhìn không thấu. Họ sẽ đùa bỡn ngươi đến đầu óc choáng váng, mà ngươi còn khâm phục bản lĩnh của họ, ngày ngày quay quanh họ. Vậy thì ngươi đúng là kẻ hồ đồ, và chắc chắn có thể nói rằng ngươi tin vị đức chúa trời mơ hồ, chứ không phải Đức Chúa Trời thực tế, chắc chắn ngươi không phải là người mưu cầu lẽ thật.

Có những người, dù nghe giảng mấy lần về việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ, vẫn không phân định được. Họ chỉ hiểu một chút về cách phân định, nhưng lại thiếu trải nghiệm thực tế. Khi thực sự đối mặt với việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, họ lại không thể phân định được. Mặc dù sau khi nghe giảng, họ không thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ soi mình vào những điều nghe được và ngày càng bắt đầu cảm thấy mình giống kẻ địch lại Đấng Christ. Cuối cùng, họ nhận định rằng chính họ là

kẻ địch lại Đấng Christ. Kiểu phân định này không có gì sai. Họ hoàn toàn rõ ràng về các chi tiết trong việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ thiếu các nguyên tắc để xác định tính chất mà thôi. Đây không phải là vấn đề lớn; nó cho thấy việc nghe giảng của họ có hiệu quả. Mặc dù họ chưa phân định được kẻ địch lại Đấng Christ thực sự, nhưng họ đã phân định được chính mình, đó cũng là một điều tốt. Họ cứu rỗi chính mình và tránh trở thành kẻ địch lại Đấng Christ trước đã, đó là thành quả của việc nghe những bài giảng vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ này. Có thể phân định chính mình là kẻ địch lại Đấng Christ là chuyện không đơn giản; sự phân định như thế đòi hỏi quan sát chi tiết, và Ta thấy như vậy cũng tính là có sự phân định rồi. Phân định chính mình hiện tại là một điều tốt; còn chưa quá muộn. Nếu ngươi hành ác và gây họa, rồi bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, thì đã quá muộn rồi. Nếu ngươi có sự phân định về bản thân mình hiện tại, thì cùng lắm cũng chỉ có nghĩa rằng ngươi có những biểu hiện mang tính chất giống như của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và ngươi chọn sai đường – chỉ có thể xác định tính chất ngươi như vậy. Vẫn còn kịp đổi hướng, nhưng nếu ngươi chọn không đổi hướng thì nguy hiểm rồi. Chủ đề phân định kẻ địch lại Đấng Christ đã được thông công nhiều lần, và đến nay, một số người đã thực sự có thể phân định. Họ có thể xác định được những tâm tính địch lại Đấng Christ của chính mình mà họ bộc lộ, đây chính là thành quả, và nó chứng tỏ họ đã có sự phân định. Nếu họ lại có thể phân biệt giữa người có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và người chỉ có tâm tính địch lại Đấng Christ, thì họ đã hoàn toàn biết phân định. Đây là việc trong tầm tay, không cần phải ưu lo. Nếu người ta có thể phân định được những tâm tính địch lại Đấng Christ của chính mình, thấy rõ mình có đang đi con đường địch lại Đấng Christ hay không, ngoài ra còn biết thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì, thì họ đã học được cách phân định kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Việc có thể phân định kẻ địch lại Đấng Christ không nằm ở chỗ tin Đức Chúa Trời được bao nhiêu năm, mà ở chỗ người ta có nỗ lực vươn tới lẽ thật hay không, có thể đạt đến hiểu lẽ thật hay không. Có những người tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, đã nghe nhiều bài giảng về việc vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng những tâm tính và biểu hiện địch lại Đấng Christ của họ vẫn chưa hề thay đổi. Dù Ta có thông công về lẽ thật như thế nào, họ vẫn không ý thức được. Lúc đó, họ có thể đối chiếu bản thân với nội dung thông công, nhưng đến khi hành động hoặc làm bổn phận, họ lại quay về lối cũ. Như vậy chẳng phải là phiền phức và nguy hiểm rồi sao? Như vậy là rất nguy hiểm! Dù Ta có thông công cách nào, dù lúc nghe Ta phán, họ có cảm thấy tự trách mình hay khổ sở thế nào đi nữa, thì sau đó họ cũng không hề thay đổi. Họ không phản tỉnh tại sao mình lại luôn đề bạt và bồi dưỡng những người bợ đỡ, xu nịnh, cũng không phản tỉnh tại sao họ lại đối xử với người khác không dựa trên nguyên tắc, mà toàn theo ý riêng. Ngay cả khi những người mà họ thích là kẻ ác hay kẻ xấu, thì họ vẫn không thấy chán ghét, mà cứ tiếp tục đề bạt và sử dụng. Thậm chí họ còn không phản tỉnh tại sao mình không hề mưu cầu lẽ thật, mà lại bước vào con đường địch lại Đấng Christ. Họ làm nhiều việc ác như thế mà không hề có bất kỳ sự phản tỉnh thực sự nào, không có chút

thay đổi nào, thì nguy hiểm rồi. Trong khoảng thời gian này, nhóm họp và thông công đều là nói về việc vạch rõ những tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ ẩn tàng hơn và tà ác hơn những tâm tính bại hoại thường thấy của người bình thường. Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, và tuyệt đối không thể tiếp nhận lẽ thật hay sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Vậy thì kết cục, cái kết của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Họ chắc chắn sẽ bị đào thải. Đức Chúa Trời xác định tính chất kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Là những người thù hận lẽ thật và đối địch với Đức Chúa Trời – là kẻ thù của Đức Chúa Trời! Việc đối địch với lẽ thật, thù hận Đức Chúa Trời, và thù hận mọi điều tích cực – đây không phải là sự yếu đuối hay ngu muội nhất thời ở người bình thường, cũng không phải là sự bộc lộ của những tư tưởng, quan điểm sai lầm sinh ra do nhận thức lệch lạc nhất thời; không phải là vấn đề này. Mà vấn đề chính là họ là kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ thù của Đức Chúa Trời, thù hận hết thảy những điều tích cực và hết thảy lẽ thật; họ đóng vai trò thù hận và đối địch Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhìn nhận những vai trò như vậy thế nào? Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ! Những người này xem thường và thù hận lẽ thật, họ có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có hiểu điều này không? Cái đang vạch trần ở đây là sự tà ác, sự hung ác và sự thù hận lẽ thật. Đó là những tâm tính Sa-tan nghiêm trọng nhất trong số các tâm tính bại hoại, là những thứ điển hình nhất, thực chất nhất của Sa-tan, chứ không phải là những tâm tính bại hoại mà nhân loại bại hoại thông thường bộc lộ. Những kẻ địch lại Đấng Christ là một thế lực thù địch Đức Chúa Trời. Họ có thể làm nhiễu loạn và khống chế hội thánh, có thể hủy hoại và làm gián đoạn công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây không phải là việc mà người bình thường có tâm tính bại hoại có thể làm; chỉ những kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể có những hành động như vậy. Đừng xem nhẹ việc này.

Tất cả những kẻ ác đều có tâm tính tà ác. Có những cái tà ác biểu hiện nơi tâm tính độc ác, như thường xuyên ức hiếp, giễu cợt và mỉa mai người hiền lành, luôn lấy họ ra làm trò đùa, còn chiếm lợi của họ. Kẻ ác khi thấy kẻ ác khác thì cúi mình phục tùng, nhưng khi thấy kẻ yếu thì họ chà đạp và tác oai tác quái. Đây là những kẻ cực kỳ hung ác. Bất kỳ ai ức hiếp hoặc bách hại Cơ Đốc nhân thì đều là người đội lốt quỷ; bọn chúng là dã thú không có linh hồn và là quỷ đầu thai. Nếu trong đám kẻ ác có người không ức hiếp người thật thà, không tàn hại Cơ Đốc nhân, mà chỉ trút thịnh nộ lên những ai làm hại đến lợi ích của họ, thì những người này được coi là người tốt giữa những người ngoại đạo. Nhưng sự tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ khác như thế nào? Sự tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu biểu hiện ở khuynh hướng tranh đấu đặc biệt của chúng. Chúng dám đấu với Trời, đấu với đất và đấu với người. Chúng không những không cho người khác ức hiếp mình mà còn có thể ức hiếp và trừng trị người khác. Hàng ngày, chúng nghĩ cách trừng trị người ta. Nếu chúng đố kỵ với ai hay ghét ai thì chúng sẽ không bao giờ bỏ qua. Đây là chỗ tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ. Sự tà ác này của kẻ địch lại Đấng Christ còn biểu hiện ở đâu nữa? Có thể thấy được trong cách hành động quỷ dị của chúng, mà những người có chút trí óc, chút tri

thức văn hóa và chút kinh nghiệm xã hội cũng khó mà phát hiện ra được. Họ làm việc đặc biệt quỷ dị, và nó sẽ lên đến mức tà ác, chứ không phải là sự giả dối thông thường. Nghĩa là họ có thể dùng âm mưu và thủ đoạn, và làm vậy ở cấp độ cao hơn những người bình thường. Người bình thường không phải là đối thủ của họ và không thể đối phó được với họ. Kẻ địch lại Đấng Christ là vậy. Tại sao Ta lại phán rằng người thường không thể đối phó được với họ? Bởi vì họ tà ác đến mức quá lợi hại rồi, cực kỳ giỏi mê hoặc mọi người. Họ có thể nghĩ ra đủ mọi cách để khiến mọi người sùng bái và đi theo họ, còn có thể lợi dụng đủ mọi loại người để làm nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh. Trong những hoàn cảnh như vậy, nhà Đức Chúa Trời liên tục thông công về đủ mọi dạng biểu hiện, tâm tính và thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ để mọi người có thể phân định được họ. Đây là việc tất yếu. Một số người không hiểu và nói: "Tại sao cứ thông công mãi về chuyện phân định những kẻ địch lại Đấng Christ vậy?". Bởi vì những kẻ địch lại Đấng Christ quá giỏi mê hoặc mọi người. Chúng có thể mê hoặc nhiều người, giống như ôn dịch vậy, gây hại cực kỳ, hễ truyền nhiễm là thành đợt dịch, tốc độ truyền nhiễm nhanh, phạm vi truyền nhiễm rộng, tỷ lệ tử vong đều tương đối cao. Đây chẳng phải là những hậu quả nghiêm trọng sao? Nếu Ta không thông công như thế này với các ngươi, liệu các ngươi có thể thoát khỏi sự mê hoặc và kìm kẹp của kẻ địch lại Đấng Christ không? Liệu các ngươi có thể thực sự quy hướng về Đức Chúa Trời và thuận phục Ngài không? Rất khó. Khi người bình thường bộc lộ tâm tính kiêu ngạo, thì cùng lắm là khiến người khác thấy được tình trạng kiêu ngạo xấu xí của họ. Có lúc họ khoác lác, có lúc họ phô trương và thể hiện, có lúc họ thích đứng từ địa vị mà lên lớp người khác. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ có như vậy không? Có thể bề ngoài, họ có thể không khẳng định địa vị hay yêu thích địa vị, chẳng bao giờ có vẻ hứng thú với địa vị, nhưng trong sâu thẳm nội tâm, họ có dục vọng mãnh liệt về địa vị. Cũng giống như một số hoàng đế và lãnh chúa trong dân ngoại đạo: khi đấu tranh giành thiên hạ, họ đồng cam cộng khổ cùng anh em, trông khiêm nhường và không có dã tâm. Nhưng dục vọng nơi sâu thẳm nội tâm họ, ngươi có thấy được không? Tại sao họ lại có thể chịu những khổ cực như vậy? Chính là dục vọng của họ đang chống đỡ. Trong sâu thẳm nội tâm họ ẩn giấu một dã tâm cực lớn, để một ngày nào đó có thể leo lên ngai vàng mà họ sẵn sàng chịu đựng bất kỳ khổ cực nào, sẵn sàng nhịn nhục bất kỳ sự vu khống, phỉ báng, lời khó nghe và sự sỉ nhục nào. Đây chẳng phải là quỷ dị sao? Liệu họ có thể để cho bất kỳ ai biết về dã tâm này không? (Thưa, không.) Họ che giấu và bao bọc nó. Những gì có thể thấy bề ngoài là một người có thể chịu đựng những gì người khác không chịu đựng nổi, có thể chịu những khổ cực người khác không thể chịu nổi, trông bền bỉ, không có dã tâm, giản dị và đối tốt với mọi người xung quanh. Nhưng ngày mà họ lên ngôi và có được thực quyền rồi, thì để củng cố quyền lực của mình và phòng người khác soán vị, họ giết hết thảy những công thần đã từng đồng cam cộng khổ giành giang sơn cùng họ. Chỉ khi chân tướng phơi bày rõ ràng, mọi người mới nhận ra lòng dạ họ sâu xa đến mức nào. Khi nhìn lại và thấy mọi việc họ làm đều do dã tâm chi phối, ngươi mới phát hiện ra tâm tính của họ quá tà ác. Đây là thủ đoạn gì? Chính là quỷ dị.

Đây là tâm tính trong cách hoạt động của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ và ma vương chấp chính nắm quyền đều cùng một giuộc; họ tuyệt đối sẽ không vô cớ chịu khổ và chịu đựng trong hội thánh nếu không có được quyền lực và địa vị. Nói cách khác, những người này tuyệt đối không cam tâm làm người đi theo bình thường, không ở trong nhà Đức Chúa Trời mà bấm bụng cầu toàn làm người thờ phượng Đức Chúa Trời bình thường, hoặc làm bổn phận nào đó thầm lặng, vô danh; chắc chắn họ sẽ không cam tâm làm vậy. Nếu thấy ai đó sau khi có địa vị thì bị cách chức do đi con đường địch lại Đấng Christ, thì họ cảm thấy: "Bây giờ không có địa vị thì mình cứ thật thà làm người bình thường, làm được bổn phận nào thì làm; không có địa vị, mình vẫn chuyên tâm tin Đức Chúa Trời cho tốt", thì họ có phải là một kẻ địch lại Đấng Christ không? Không, người này đã từng đi con đường địch lại Đấng Christ, từng đi sai đường do nhất thời ngu muội, nhưng họ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ thực sự sẽ làm gì? Nếu mất địa vị, họ sẽ không tin nữa. Không những vậy, họ còn nghĩ trăm phương ngàn kế để mê hoặc người khác, khiến người khác sùng bái và đi theo họ, để đạt được dã tâm và dục vọng nắm quyền của mình. Đây chính là sự khác biệt giữa người đi con đường địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ thực sự. Chúng ta phân định và mổ xẻ những thực chất tâm tính và biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì tính chất của vấn đề này rất nghiêm trọng. Hầu hết mọi người không thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ. Chưa nói đến các anh chị em bình thường, ngay cả một số lãnh đạo và người làm công cảm thấy mình hiểu được chút lẽ thật, cũng chưa hoàn toàn nắm vững việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Khó mà nói được họ nắm vững đến đâu, điều này cho thấy vóc giạc của họ quá nhỏ bé. Chỉ những người có thể phân định chính xác kẻ địch lại Đấng Christ mới là người có vóc giạc thực sự.

Vấn đề chính mà hiện nay tất cả các ngươi đều đang đối mặt là gì? Hầu hết mọi người không biết phân định và dễ dàng bị lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, vấn đề này nếu không giải quyết thì sẽ rất nguy hiểm. Cho nên, Ta yêu cầu các ngươi phải học biết phân định các loại người khác nhau. Phân định xem các hành vi và phát ngôn khác nhau của người ta đại diện cho tâm tính nào, và dựa trên đó mà phân định thực chất của người ta. Ngoài ra, các ngươi cần phải biết phân biệt cái gì là thực tế lẽ thật và cái gì chỉ là câu chữ, đạo lý. Nếu không thể phân định được những điều này, thì các ngươi sẽ chẳng có cách nào bước vào thực tế lẽ thật. Không biết phân định, làm sao có con đường bước vào thực tế được? Có những lãnh đạo và người làm công chỉ toàn giảng câu chữ và đạo lý, cho rằng hiểu câu chữ và đạo lý có nghĩa là họ có thực tế rồi. Vì thế, trong khi giảng câu chữ và đạo lý, họ cảm thấy yên tâm thoải mái, càng giảng càng hăng. Nhưng khi cám dỗ đến thì họ vấp ngã, và thậm chí còn không biết tại sao mình lại vấp ngã, vẫn còn nói: "Tại sao Đức Chúa Trời không bảo vệ con?". Đây chẳng phải là một thất bại đáng hổ thẹn sao? Vậy có những lãnh đạo và người làm công luôn giảng câu chữ và đạo lý – các ngươi có thể phân định được điều này không? (Thưa, không.) Có lúc, Ta nghe một số anh chị em phản ánh rằng một số lãnh đạo chỉ nói câu chữ và đạo lý và không hợp làm lãnh đạo, và họ xin cách chức người đó. Nhưng

sau khi yêu cầu họ bầu chọn lãnh đạo mới, thì hầu hết mọi người không có sự phân định, và lãnh đạo, người làm công được bầu chọn cũng lại là người chỉ nói câu chữ và đạo lý mà không có nhiều thực tế. Đây là một chuyện rất nghiêm trọng, rất nan giải. Khi nghe Ta thông công những lời này, về những việc này, các ngươi có thể nghe ra bất kỳ sự khác biệt nào so với những gì mà lãnh đạo bình thường nói không? Nếu có thể phân định được sự khác biệt, thì ngươi sẽ biết thực tế lẽ thật là gì. Nếu ngươi không thể phân định được, cảm thấy đều như nhau và cho rằng: "Chúng con cũng đã học được cách nói lời Đức Chúa Trời, và những gì chúng con nói giống như những gì Đức Chúa Trời phán", thì phiền phức rồi. Nó chứng tỏ ngươi không hiểu được chút lẽ thật nào, chỉ biết học cách nói lời Đức Chúa Trời và đọc thuộc lòng một chút lời Ngài, mà căn bản không hiểu được lẽ thật. Hầu hết kẻ địch lại Đấng Christ đều có ân tứ và tài hùng biện nhất định, cho họ vốn liếng để mê hoặc mọi người. Kết hợp với tâm tính tà ác và những thủ đoạn trong lời nói và hành động, họ sẽ biết cách mê hoặc mọi người. Nếu ngươi chỉ có thể giảng câu chữ, đạo lý, mà không thể phân định thực tế lẽ thật là gì, thì ngươi chỉ có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Đây là điều nằm ngoài tầm kiểm soát của ngươi! Đối với những người không hiểu lẽ thật thì dù có muốn cũng không thể không bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Thoát khỏi quyền thế của Sa-tan không phải là chuyện đơn giản, phải không?

Ngày 11 tháng 6 năm 2019

MỤC 7. HỌ TÀ ÁC, NHAM HIỂM VÀ GIẢ DỐI (PHẦN 1)

Phần bổ sung: Xử lý vụ kẻ địch lại Đấng Christ ở Canada

Tình hình làm bổn phận ở hội thánh Canada hiện giờ như thế nào rồi? Các ngươi đã phân định được kẻ địch lại Đấng Christ họ Nghiêm chưa? Các ngươi có thấy được bất kỳ vấn đề nào trong cách nói năng, hành động của Nghiêm không? (Thưa, vào lúc đó, con không thấy có vấn đề gì, con chỉ nghĩ là anh ta không theo dõi công tác, còn những chuyện khác, con thật sự không biết rõ lắm.) Người khác nói tiếp đi. (Thưa, con không tiếp xúc nhiều với Nghiêm. Hai năm trước, con tham gia vài buổi nhóm họp cùng anh ta, nhưng sau đó thì không còn tiếp xúc gì nữa.) Nghiêm từng là lãnh đạo của hội thánh các ngươi, vậy làm sao mà không một nhóm nào trong các ngươi có tiếp xúc gì với anh ta? Có phải bởi vì hiện tại anh ta bị phát hiện là có vấn đề nên các ngươi đang cố trốn tránh trách nhiệm, hay là các ngươi không có tiếp xúc gì với anh ta thật? Ta nghe nói có người có quan hệ bất chính với Nghiêm, có chuyện này không? (Thưa, có.) Các ngươi có nhìn ra được không? (Thưa, không.) Vậy thì các ngươi quá mù quáng rồi. Người khác nói tiếp đi. (Thưa, con từng tiếp xúc nhiều với Nghiêm. Lúc đó, con chỉ nghĩ anh ta có phần kiêu ngạo và tự nên công chính, thích đề cao và phô trương bản thân. Nhưng con chưa từng phân định được rằng anh ta có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.) Anh ta thích quyến rũ phụ nữ, chuyện này ngươi có biết không? (Thưa, không. Những lúc thông công, anh ta luôn nói một cách nghiêm khắc rằng nam nữ dâm loạn là chuyện cực kỳ xấu, anh ta còn thường thông công rằng phải ngăn chặn hành vi đó. Con chưa từng nghĩ rằng sau lưng mọi người, anh ta lại là dạng người như vậy.) Người khác nói tiếp đi. (Thưa, con có tiếp xúc với Nghiêm trong một năm, nhưng quan hệ giữa con với anh ta không tốt lắm, cũng không phối hợp hài hòa với nhau. Con chỉ liên lạc với anh ta khi bàn thảo về công tác, ngoài ra không tiếp xúc gì nhiều. Vì thế mà con không phân định được nhiều về anh ta.) Không phân định được nhiều về anh ta? Là không nhìn ra có chuyện gì hay là không phân định được? Làm sao có thể không phân định được nhiều về anh ta chứ? Tại sao lại có kết quả thế này? (Thưa, bởi vì con đi con đường sai lầm, sùng bái và ngưỡng vọng người có ân tứ. Nghiêm là người giỏi ăn nói, mỗi lần thông công, anh ta đều trích lời Đức Chúa Trời, trích các bài giảng và thông công của Bề trên. Anh ta có vẻ biết cách giải quyết vấn đề, và mỗi lần trong hội thánh có vấn đề, anh ta đều cố giải quyết.) Nếu anh ta biết cách giải quyết vấn đề, vậy tại sao Nhóm Làm Phim của hội thánh Canada lại có quá nhiều vấn đề mà thậm chí đến nay vẫn chưa được giải quyết? Ngươi nói anh ta thật sự biết cách giải quyết vấn đề, đây chẳng phải là lời nói hồ đồ sao? Chẳng phải là lừa dối sao? (Thưa, phải.) Các ngươi có nghe giảng đạo không? Có nhóm họp mỗi tuần không? (Thưa, có nhóm họp.) Vậy khi Ta giảng đạo về chuyện phân định kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi có nghe không? (Thưa, có.) Các ngươi nghe xong thì có phân định được Nghiêm không? Các ngươi có thấy được bất kỳ vấn đề gì trong cách làm việc của Nghiêm không? Các ngươi nghe giảng đạo và

nhóm họp cùng một chỗ với kẻ địch lại Đấng Christ, thế mà chẳng thể thấy được một kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng rành như vậy – đây là vấn đề gì? Nghiêm làm lãnh đạo trong hai năm lẻ năm tháng, ai tiếp xúc với anh ta nhiều nhất? Anh ta ở trong nhóm nào lâu nhất? Bao nhiêu người trong nhóm đó có sự phân định về anh ta? Bao nhiêu người phát hiện anh ta có vấn đề nhưng lại không phản ánh? Còn ai phát hiện anh ta có vấn đề và đứng ra phản ánh? Những câu hỏi này, các ngươi có trả lời được không? (Thưa, không ai phân định được anh ta thật sự là như thế nào.) Vậy sau đó làm sao các ngươi lại phân định được anh ta là kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, một người chị em có tư thông với anh ta nói rằng tình trạng của chị ấy không ổn, chúng con cố tìm hiểu sự tình thì phát hiện Nghiêm có vấn đề về chuyện nam nữ.) Người chị em đó đã đưa vấn đề này ra ánh sáng, vậy có người nào khác phản ánh chuyện đó không? (Thưa, không có.)

Trong thời gian vừa qua khi chúng ta thông công và mổ xẻ về những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi có phát hiện được Nghiêm còn vấn đề nào nữa không? (Thưa, bằng cách thông công về việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ, con đã phát hiện ra rằng Nghiêm rất giỏi gây chia rẽ người khác. Anh ta thường xét đoán một vài anh chị em trước mặt con, và cố gây chia rẽ mối quan hệ của con với người chị em mà con làm việc chung, nói rằng chị ấy là người dễ dãi và không thực hành lẽ thật, v.v.. Chuyện này đã khiến con có một vài ý nghĩ nhất định về chị ấy, và dần dà, con không thể phối hợp tốt với chị ấy được.) Thực ra, các ngươi đều có ý kiến của mình về Nghiêm, nhưng không ai phản ánh hay tố giác anh ta. Các ngươi đều là những người dễ dãi, thà làm chậm trễ công tác của hội thánh chứ cũng không thèm để tâm. Bề trên sắp xếp công tác thì anh ta không làm, các ngươi thấy thế mà cũng không tố giác, thay vào đó lại bao che và dung túng cho kẻ địch lại Đấng Christ này. Tại sao các ngươi không tố giác anh ta? Các ngươi sợ đắc tội với anh ta hay là các ngươi không nhìn thấu được? (Thưa, là do con không nhìn thấu được. Thỉnh thoảng có chuyện thì con mới gặp anh ta, ngoài ra con không thường xuyên tiếp xúc với anh ta. Anh ta nói mình bận rộn công tác, nhưng chúng con cũng không biết anh ta có nói thật hay không.) Ngươi không cần điều tra xem anh ta làm gì sau lưng người ta, nhưng ngươi phải có khả năng nhìn thấu được một vài chuyện anh ta làm trước mắt ngươi. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm việc thì sẽ có một vài biểu hiện nhất định. Hắn không chỉ làm việc sau lưng người ta, ngươi có thể tận mắt nhìn thấy những biểu hiện này. Thế mà các ngươi lại không nhìn ra được những biểu hiện này, như vậy chẳng phải các ngươi mù rồi sao? (Thưa, phải.) Vậy bây giờ nếu lại có người như thế, các ngươi có thể phân định được họ không? Liệu người như Nghiêm có thể làm công tác thực tế không? Có thể thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề không? (Thưa, không thể.) Căn cứ vào đâu mà nói là không thể? (Thưa, về hiệu quả công tác, hội thánh có quá nhiều vấn đề không được giải quyết suốt thời gian dài, tiến độ mọi công tác thì cực kỳ chậm. Ngoài ra, các bộ phim đã quay cũng không đáp ứng được yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời.) Trước khi Nghiêm bị xử lý, các ngươi có nhìn ra đây là vấn đề hay không? (Thưa, không.) Vậy các ngươi nghe giảng đạo xong thì hiểu được những gì? Vấn đề nghiêm trọng như vậy mà các ngươi cũng

không nhìn ra được, rồi còn luôn viện cớ, nói rằng: “Chúng con đâu có tiếp xúc với anh ta, làm sao chúng con biết được anh ta làm chuyện gì sau lưng mọi người? Chúng con chỉ là tín hữu bình thường, còn anh ta là lãnh đạo. Chúng con đâu thể bám theo anh ta mãi được, nên chúng con không thể nhìn thấu anh ta và không tố giác anh ta thì cũng hợp lý mà”. Có phải ý của các ngươi là vậy hay không? (Thưa, phải.) Chuyện này có tính chất gì đây? (Thưa, là chối bỏ trách nhiệm.) Vậy sau này, gặp phải người như thế thì các ngươi có còn tiếp cận chuyện này theo cách đó nữa không? (Thưa, con sẽ không tiếp cận chuyện này theo cách đó nữa. Phát hiện ra thì con nên tố giác.) Ta thấy chuyện này không chắc chắn lắm đâu. Ở nhiều hội thánh, có những người tố giác các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ở hội thánh Canada thì chẳng có ai. Kẻ địch lại Đấng Christ này đã hoạt động trong thời gian dài như thế mà chẳng có ai tố giác anh ta, không một ai cả. Mới đây, Nhóm Làm Phim ở Mỹ đã gửi một lá thư tố giác. Lá thư này được viết mạch lạc rõ ràng, có căn cứ, lại rất cụ thể và chính xác, cơ bản đều được viết ra dựa trên sự thật. Điều này cho thấy rằng trong mỗi hội thánh đều có những người có thể phân định các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, đây là chuyện tốt. Có những lúc, các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ đã hoạt động được một thời gian, và bộc lộ một vài vấn đề. Một số người chỉ có thể nhìn ra được là có vấn đề, nhưng không thể nhìn thấu thực chất và chân tướng của vấn đề, cũng không biết cách giải quyết vấn đề, vậy thì cũng là không có phân định. Trong những tình huống như thế thì ngươi nên làm gì? Vào những lúc như thế, ngươi nên tìm người hiểu lẽ thật để phân định những kẻ đó. Nếu có một vài người có thể đảm đương trách nhiệm, rồi cùng nhau tìm kiếm, thông công, bàn thảo, thì các ngươi có thể đạt được nhận thức chung và nhìn thấu thực chất của vấn đề, sau đó sẽ có thể phân định xem họ có phải là lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ hay không. Không quá khó để giải quyết vấn đề lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Lãnh đạo giả thì không làm công tác thực tế, dễ bị phát hiện và thấy rõ. Kẻ địch lại Đấng Christ thì gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, cũng dễ bị phát hiện và thấy rõ. Những điều này đều liên quan đến vấn đề gây nhiễu loạn việc làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn, và ngươi nên tố giác, vạch trần những người này – chỉ vậy mới không làm chậm trễ công tác của hội thánh. Tố giác, vạch trần lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ là công tác then chốt để bảo đảm rằng dân được Đức Chúa Trời chọn có thể làm tốt bổn phận của mình, và toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn đều có trách nhiệm này. Bất kể là ai, chỉ cần họ là lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, thì dân được Đức Chúa Trời chọn đều nên vạch trần họ, phản ánh họ, như thế mới là làm hết trách nhiệm của mình. Chỉ cần vấn đề được phản ánh là chuyện có thật, và thực sự có lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ luôn xử lý kịp thời và đúng theo nguyên tắc. Vậy, các ngươi có phản ánh về vấn đề của kẻ địch lại Đấng Christ họ Nghiêm không? Các ngươi đã không phản ánh. Các ngươi đã bị ma quỷ mê hoặc và đùa giỡn trong thời gian đài, có vẻ như chẳng còn tri giác nữa. Bên cạnh ngươi có một kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng đang làm xằng làm bậy suốt thời gian qua, vậy mà các ngươi cứ nghe xong rồi để đó, chẳng lẽ các ngươi

thật sự không có chút tri giác nào hay sao? Các ngươi có sống đời sống hội thánh bình thường không? Các ngươi có thể tận hưởng công tác của Đức Thánh Linh không? Mỗi lần nhóm họp, các ngươi có thu hoạch được gì không? Các ngươi nên có khả năng cảm nhận được những điều này chứ. Quan trọng nhất là kẻ địch lại Đấng Christ họ Nghiêm không làm bất kỳ công tác thực tế nào, lại còn gây chậm trễ cho công tác làm phim, biến công tác của hội thánh thành một mớ hỗn độn. Bất kỳ ai có tâm thì đều có thể nhìn ra được những chuyện này, thế mà các ngươi không một ai đứng ra tố giác kẻ địch lại Đấng Christ ấy. Ta thấy có vẻ các ngươi thích hòa mình với đám ô quỷ và tà linh, không yêu thích lẽ thật chút nào. Mặc dù có lẽ các ngươi không sẵn lòng thừa nhận điều này, nhưng nó là sự thật. Các ngươi hòa mình với ma quỷ mà còn cảm thấy như vậy là không tệ. Các ngươi nghĩ mình không cần đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không cần mưu cầu lẽ thật nữa, và có thể chỉ cần làm bổn phận cho có lệ; các ngươi nghĩ mình không cần để tâm đến chuyện được cứu rỗi, thực hành lẽ thật, thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời hay làm tốt bổn phận nữa. Các ngươi nghĩ mình có thể buông thả xác thịt, tự do tự tại, như những người ở thành Sô-đôm thời xưa, ăn uống vui đùa, không chăm lo việc chính đáng, không ai gánh vác trách nhiệm, không ai vạch trần và tố giác kẻ địch lại Đấng Christ. Điều này dẫn đến việc hội thánh không có công tác của Đức Thánh Linh suốt một thời gian dài. Nhưng các ngươi chẳng màng đến, các ngươi đã sa đọa rồi, không khác gì những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo. Các ngươi nghe giảng đạo nhiều năm trời, mà đến bây giờ vẫn không thể phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, thay vào đó còn cam nguyện hòa mình bừa bãi với kẻ địch lại Đấng Christ, suốt ngày ăn uống mà chẳng để tâm vào bất kỳ chuyện gì. Biểu hiện này đủ cho thấy các ngươi không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Thứ nhất, các ngươi không yêu thích hay tiếp nhận lẽ thật. Thứ hai, các ngươi chẳng có tinh thần trách nhiệm đối với bổn phận, lòng trung thành thì càng khỏi nói đến, và các ngươi căn bản không màng đến công tác của hội thánh. Bề ngoài, các ngươi có làm bổn phận đấy, nhưng lại không đạt được hiệu quả gì, đều là làm cho có lệ. Bất kể lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh như thế nào, các ngươi đều không hay biết, cũng không phiền lòng chút nào. Chỉ đến khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ hoàn toàn, các ngươi mới có thể thừa nhận bản thân không có sự phân định, rồi khi Ta hỏi chi tiết thì các ngươi nói: “Thưa, con không biết, con đâu có trách nhiệm!”. Các ngươi hoàn toàn phủi sạch trách nhiệm. Các ngươi nghĩ rằng nói như thế là xong chuyện và các ngươi có thể trốn tránh trách nhiệm sao? Nhà Đức Chúa Trời sẽ không truy cứu nữa sao? Nhà Đức Chúa Trời đã chăm tưới các ngươi bao lâu nay, các ngươi đã nghe quá nhiều bài giảng đạo, kết quả thì sao? Xảy ra vấn đề nghiêm trọng là trong hội thánh xuất hiện một kẻ địch lại Đấng Christ, thế mà các ngươi chẳng biết gì. Điều này cho thấy các ngươi không có tiến bộ gì, tê liệt và ngu ngơ, lại còn buông thả xác thịt. Các ngươi là một lũ người chết, không có một ai sống, không có một ai mưu cầu lẽ thật, cùng lắm chỉ có một vài kẻ đem sức lực phục vụ mà thôi. Các ngươi tin Đức Chúa Trời lâu như vậy, đã nghe giảng đạo lâu như vậy, mà vẫn có thể hòa mình với kẻ địch lại Đấng Christ, tuyệt nhiên không vạch trần hay tố giác chúng,

vậy thì các ngươi có gì khác với những người không tin Đức Chúa Trời chứ? Các ngươi cùng một phường với kẻ địch lại Đấng Christ và không phải là dân của Đức Chúa Trời. Các ngươi đi theo kẻ địch lại Đấng Christ và Sa-tan, chứ tuyệt đối không phải là người đi theo Đức Chúa Trời. Mặc dù các ngươi không làm những việc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ làm, nhưng các ngươi đi theo hắn và bảo vệ hắn, vì các ngươi không vạch trần hay tố giác hắn, lại còn ngây ngô nói mình không tiếp xúc nhiều với hắn, không hiểu hắn làm gì. Các ngươi làm vậy chẳng phải là trắng trợn bao che cho kẻ địch lại Đấng Christ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ đã làm quá nhiều việc ác và khiến công tác của hội thánh bị tê liệt, khiến đời sống hội thánh biến thành một mớ hỗn độn rối tinh rối mù, thế mà các ngươi nói rằng mình không biết kẻ địch lại Đấng Christ đã làm gì – nói vậy thì ai tin chứ? Tận mắt thấy kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh, nhưng các ngươi lại hoàn toàn thờ ơ, không có bất kỳ phản ứng nào. Chẳng có một ai vạch trần hay tố giác hắn, chút trách nhiệm này mà các ngươi cũng không đảm đương được, thật quá thiếu lương tâm và lý trí! Mọi hội thánh khắp nơi đều thường xuyên gửi thư tố giác để tố giác các lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ – chuyện này các ngươi chưa từng thấy sao? Chỉ có hội thánh Canada là ao tù nước đọng, từ đầu đến cuối chẳng hề liên hệ với Bề trên để phản ánh tình hình. Các ngươi đúng là một đám người chết, không có một ai sống cả! Đức Chúa Trời không công nhận một hội thánh như vậy. Nếu không hối cải, thì các ngươi hoàn toàn tiêu tùng rồi. Tất cả các ngươi đều sẽ bị đào thải.

Hôm nay là ngày 10 tháng 7 năm 2019. Kể từ hôm nay, Nhóm Làm Phim Canada sẽ chính thức cách ly và phản tỉnh trong vòng một năm. Nhóm Làm Phim có bao nhiêu người? (Thưa Đức Chúa Trời, hiện tại Nhóm Làm Phim có 34 người.) Có bao nhiêu lãnh đạo? (Thưa, có hai người.) Tốt, vậy hai người các ngươi đứng lên cho Ta xem. Những người trong Nhóm Làm Phim các ngươi hãy nhớ lấy ngày 10 tháng 7 này. Kể từ hôm nay, Nhóm Làm Phim Canada sẽ chính thức bị liệt vào Nhóm B trong thời gian một năm. Nếu các ngươi hối cải thì có thể trở lại thành hội thánh bình thường, để xem trong một năm các ngươi có biểu hiện như thế nào – nếu các ngươi có thể tiếp tục làm bổn phận, có biểu hiện hối cải, thì có thể trở lại sống đời sống hội thánh. Các ngươi hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Trong thời gian này, bổn phận của các ngươi vẫn như cũ. Nếu có vài người trong các ngươi không muốn bị thanh trừ và khai trừ, thì các ngươi nghĩ sao về biện pháp cách ly và phản tỉnh? Các ngươi có hài lòng với cách này không? (Thưa, có.) Tại sao Ta cho các ngươi thời hạn một năm? (Thưa, để cho chúng con một cơ hội hối cải.) Là cho các ngươi một cơ hội hối cải. Nếu sau một năm mà phẩm chất đạo đức của các ngươi vẫn đáng hổ thẹn như cũ, hiệu suất công tác vẫn không ra gì, làm bổn phận thì cù nhầy và vẫn hỗn loạn như trước, cũng không có tiến bộ nào về mặt nghiệp vụ và lối vào sự sống, không đạt được chút thành quả gì, thì các ngươi sẽ tiếp tục bị cách ly thêm một năm nữa, cứ thế thêm từng năm một. Khi nào các ngươi có tiến bộ rồi, nghĩa là khi các ngươi có thể viết được một số bài lời chứng trải nghiệm, cũng như biểu hiện, nhận thức và thành quả công tác của các ngươi thực sự đạt tiêu chuẩn, thì các ngươi có thể trở lại sống đời sống hội thánh. Các nhóm khác ở hội thánh Canada có thể tiếp tục sống đời sống hội thánh. Chúng ta sẽ xem

trong tương lai thái độ của các ngươi đối với bổn phận như thế nào. Nếu các ngươi vẫn có phẩm chất đạo đức đáng hổ thẹn như thế, thì tất cả mọi người trong hội thánh Canada sẽ bị cách ly. Các ngươi hiểu chưa? (Thưa, chúng con đã hiểu.) Các ngươi nghĩ xử lý như thế này thì kết quả sẽ thế nào? (Thưa, sẽ tốt.) Là tốt thật hay tốt giả? (Thưa, tốt thật.) Được rồi, các ngươi hài lòng về chuyện này. Vậy bài giảng đạo hôm nay là bài giảng đạo cuối cùng mà các ngươi được nghe, và theo ý ban đầu của Ta, giờ các ngươi sẽ hoàn toàn bị cách ly và đào thải, không cho các ngươi nghe giảng đạo nữa. Giảng đạo biết bao nhiêu năm nay mà các ngươi nghe chẳng được ích gì, chẳng đạt được gì, thì các ngươi còn nghe làm gì nữa? Nhìn các ngươi, Ta đau lòng lắm! Trông ai cũng quá tê liệt và ngu ngơ.

Lúc trước, Ta có chuyện trò với một người chị em ở hội thánh Canada, Ta nghe được rằng môi trường ở đó cứ tí toe tí toét, đặc biệt phóng đãng, náo động đến nỗi người chị em đó không cách nào gõ chữ nổi, như thể đang ở trong phố thị huyên náo vậy. Từ lúc đó, Ta bắt đầu thấy ác cảm, và nói rằng người ở hội thánh Canada không sùng đạo, ai cũng phóng đãng, hệt như những kẻ chẳng tin, đều không mưu cầu lẽ thật. Về sau, Ta thông công với những người này về chuyện làm phim, và họ hoàn toàn tê liệt. “Tê liệt” là sao? Ta nói chuyện với họ, mà họ chẳng có phản ứng hay biểu cảm gì, hai mắt cứ trơ trơ, giống như là bị tà linh nhập – họ không có phản ứng hay thái độ về bất kỳ chuyện gì. Các ngươi nói xem, vậy có đáng kinh tởm hay không? Nhìn tình trạng tinh thần và diện mạo của những người này, thì thấy nhóm nào nhóm nấy đều chẳng ra gì, đều quá hỗn loạn, nhất là Nhóm Làm Phim còn phát sinh chuyện dâm loạn nữa, thế mà họ vẫn nói mình không biết gì. Họ nói vậy có chính xác hay không? Nói vậy có phải là lừa dối hay không? Thực ra, chuyện về kẻ địch lại Đấng Christ họ Nghiêm này đã được các lãnh đạo và người làm công xử lý rồi, nhưng vì vấn đề quá nghiêm trọng, quá kinh tởm, nên Ta phải đích thân can thiệp. Tại sao Ta phải can thiệp? Vì họ xử lý không đến nơi đến chốn. Họ chỉ buông ra vài lời nói giảm nói tránh, chứ không giải quyết được vấn đề nào cả, không giải thích thấu đáo được chuyện gì. Các ngươi hiện tại tê liệt đến mức độ nào rồi? Đến mức châm kim vào mặt cũng không chảy máu, một chút tri giác cũng không có. Các lãnh đạo và người làm công đều đã bị tỉa sửa rồi, nhưng sau đó mèo vẫn hoàn mèo, chẳng thay đổi gì. Cho nên Ta mới phải can thiệp và thay đổi “đãi ngộ” dành cho các ngươi. Thông qua chuyện này, các ngươi đã rút ra được bài học gì? Trong lòng các ngươi thấy buồn, phải không? Các ngươi nghĩ Ta xử lý thế này có công bằng hay không? (Thưa, công bằng.) Công bằng ở chỗ nào? Để Ta nói thẳng với các ngươi: Nếu các ngươi không đi theo chính đạo, cũng không thực hành lẽ thật, giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời mà lại muốn sống y hệt như người ngoại đạo, làm xằng làm bậy, thì việc các ngươi tin Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa. Tại sao lại không có ý nghĩa? Ý nghĩa của việc con người tin Đức Chúa Trời nằm ở đâu? Chính là sau khi tin Đức Chúa Trời thì họ thay đổi triệt để con đường mà họ đi, thay đổi triệt để nhân sinh quan, phương hướng và mục tiêu cuộc đời, những khía cạnh này của họ hoàn toàn khác với người không tin Đức Chúa Trời, người đời và ma quỷ, con đường mà họ đi hoàn toàn tương phản với con đường của những người này. Tương phản theo hướng nào? Chính là ngươi muốn làm người tốt, làm người thuận phục Đức Chúa

Trời, làm người có hình tượng giống con người. Vậy làm sao để đạt đến điều này? Ngươi nên chú trọng vươn tới lẽ thật thì mới có thể biến đổi. Nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, không thực hành lẽ thật thì đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa, không có giá trị, đức tin của ngươi là cái vỏ rỗng, là lời của quỷ lừa gạt con người, là lời rỗng tuếch, chẳng có tác dụng gì cả. Những lời Ta nói đây, các ngươi nên suy ngẫm cho kỹ. Những lời này là những lẽ thật đơn giản nhất, cơ bản nhất, mà có lẽ trước đây các ngươi chưa suy ngẫm. Có phải vậy không? Nếu ngươi nói: "Tôi tin Đức Chúa Trời. Tôi sẽ làm những gì tôi nên làm, tôi sẽ làm những gì tôi muốn, còn việc thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, trung thành với Đức Chúa Trời, làm người có nhân tính, thì chẳng liên quan gì đến tôi", những việc này không liên quan đến ngươi thì ngươi còn tin Đức Chúa Trời làm gì? Tại sao ngươi tin Đức Chúa Trời? Ngươi muốn tin Đức Chúa Trời như thế nào? Ngươi muốn làm dạng người gì khi tin Đức Chúa Trời? Nếu những việc này không liên quan gì đến ngươi, thì đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời căn bản không có ý nghĩa gì hết. Nếu ngươi luôn tin Đức Chúa Trời bằng tưởng tượng và quan niệm của mình, luôn làm việc theo ý thích của mình, muốn gì làm nấy và buông thả xác thịt, thì tư tưởng, quan điểm của ngươi và mọi việc ngươi làm đều không liên quan gì đến lẽ thật hay yêu cầu của Đức Chúa Trời. Vậy thì đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa, ngươi không cần tiếp tục tin làm gì nữa. Dù ngươi có tiếp tục tin thì cũng là phí công vô ích, Đức Chúa Trời cũng không cứu rỗi ngươi đâu.

Chủ đề vừa nói thật là nặng nề, khi xử lý chuyện này, toàn thể các ngươi đều đau lòng và có chút không ngờ. Bất kể thế nào, sau này sẽ lại có chuyện như thế xảy ra. Giờ chúng ta xử lý nó theo cách này, nếu mai sau lại xảy ra chuyện như thế, thì sẽ không phải xử lý như vậy nữa, mà có lẽ sẽ xử lý nghiêm khắc hơn. Các ngươi nói xem, như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.)

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về một chủ đề có phần nhẹ nhàng hơn. Các ngươi có thích nghe kể chuyện không? (Thưa, thích nghe.) Vậy Ta sẽ kể chuyện. Ta nên kể chuyện gì nhỉ? Các ngươi thích nghe chủ đề gì? Các ngươi muốn nghe kể chuyện, hay là bàn luận thời sự, chính trị, hay là nghe chuyện lịch sử? Chúng ta không cần nói về mấy chuyện này, vì nói về chúng thì cũng vô ích. Ta sẽ kể một câu chuyện về biểu hiện của một người tin Đức Chúa Trời, về những tâm tính của con người và những tình trạng khác nhau mà con người trải nghiệm trong cuộc sống thường nhật.

Phần bổ sung

Bàn về vốn liếng

"Kệ đi chứ!"

Có năm người chuyện trò với nhau, một người tên là Đại Tuyết nói rằng: "Về thời gian học đại học, tôi nhớ nhất là cuộc sống nơi khuôn viên trường. Khuôn viên trường tôi có đủ mọi loại cây, cảnh sắc vào mùa thu và mùa xuân đẹp tuyệt vời, khiến lòng người vui vẻ thoải mái. Còn nữa, lúc đó tuổi tôi còn trẻ, tràn đầy lý tưởng, suy nghĩ cũng

đơn giản, không có nhiều áp lực, ba năm đại học trôi qua rất nhẹ nhàng. Giá mà có thể quay lại mười năm, hai mươi năm để trở lại cuộc sống nơi khuôn viên trường, tôi nghĩ đó sẽ là điều tuyệt vời nhất đời…". Đây là người đầu tiên, tên là Đại Tuyết. Đại Tuyết nghĩa là gì? Nghĩa là sinh viên đại học, cái tên Đại Tuyết từ đó mà ra. Cuộc sống tuyệt vời của Đại Tuyết vẫn chưa được hồi tưởng và tận hưởng hết, thì Tiểu Nghiên đã nói chen vào: "Ba năm mà cũng tính là đại học à? Đó là cao đẳng nghề thì có. Cử nhân đại học thường phải bốn năm, như thế mới là đại học chứ. Tôi học đại học bốn năm này. Trong thời gian đó, tôi phát hiện ra rằng trên thị trường nhân lực có rất nhiều sinh viên đại học, khó mà tìm được công việc. Nên từ khi chưa tốt nghiệp là tôi đã suy ngẫm về chuyện này và quyết định học cao học. Thời đó không có nhiều sinh viên cao học, nên sẽ dễ tìm được việc làm. Đúng như tôi kỳ vọng, sau khi tốt nghiệp cao học, tôi tìm được một công việc tốt với mức lương cao và sống rất tốt. Đây là kết quả từ việc học cao học". Nghe xong những lời này, các ngươi biết được thông tin gì? Đại Tuyết tốt nghiệp cao đẳng nghề, còn Tiểu Nghiên thì tốt nghiệp cao học và có thu nhập cao, có địa vị và uy tín trong xã hội. Tiểu Nghiên đang cao hứng nói, thì Lão Cao vội xen vào: "Cái cậu nhóc này còn non lắm! Cậu chẳng có kinh nghiệm xã hội, cho dù có học cao học hay làm tiến sĩ, thì cũng không quan trọng bằng việc chọn đúng ngành ở đại học. Trước khi học đại học, tôi đã tìm hiểu thị trường và thấy các doanh nghiệp lớn nhỏ đều cần nhân tài quản lý, nên khi vào đại học, tôi chọn ngành quản lý thị trường, để khi tốt nghiệp sẽ làm một trong số các giám đốc cấp cao của công ty, hay còn gọi là CEO. Khi tôi tốt nghiệp cũng là lúc các doanh nghiệp lớn nhỏ đều cần nhân tài như tôi. Thị trường tuyển dụng rất lớn, nộp đơn một cái là có vài công ty giành giật tôi về. Cuối cùng, tôi đã chọn ra một chỗ. Tôi chọn công ty nước ngoài tốt nhất và ngay lập tức nhận chức giám đốc, thu nhập cũng cao. Chỉ trong năm năm, tôi đã mua được xe hơi. Thấy tôi thông minh không? Vậy mới gọi là chọn chứ!". Khi Lão Cao nói, thì hai người nói trước ông thấy không phục, nhưng không nói gì mà nghĩ thầm trong bụng: "Ông ta là giám đốc cấp cao, nhìn xa trông rộng, có vốn liếng hơn chúng ta nhiều. Dù trong lòng không phục, nhưng chúng ta sẽ không nói gì. Cứ chịu lép vế thôi". Lão Cao nói xong thì vô cùng đắc chí, cảm thấy mấy người trẻ tuổi này không giàu kinh nghiệm như mình. Ông ta đang đắc ý thì một người tên Tiểu Quản lên tiếng. Tiểu Quản chẳng xem lời của ba người nói trước mình ra gì. Anh ta ung dung nhàn nhã cầm tách trà, nhấp một ngụm, nhìn quanh rồi nói: "Thời nay, sinh viên đại học nhan nhản. Có ai không vào được đại học chứ? Chỉ học đại học là không đủ, làm kinh doanh cũng không đủ. Kể cả là giám đốc cấp cao thì cũng không phải là công việc trọn đời, chẳng ổn định. Mấu chốt là phải tìm được một công việc ổn định, như thế cuộc sống mới được bảo đảm!". Mấy người kia nghe vậy thì nói: "Công việc trọn đời sao? Thời nay, ai bàn chuyện đó nữa! Nó lỗi thời rồi!". Tiểu Quản mới nói: "Lỗi thời à? Hừm, các anh nghĩ ngắn và thiếu kiến thức nên mới nói vậy. Khi có công việc trọn đời rồi thì dù thu nhập có ít hơn một chút, nhưng lại có thể bảo đảm cuộc sống ổn định, lại có quyền lực, miếng bánh nào mình cũng có phần! Khi tôi thi làm công chức, hầu hết mọi người đều không hiểu nổi, hỏi tại sao người trẻ tuổi như tôi lại

vào cơ quan nhà nước làm việc. Thế mà sau khi tôi đậu công chức, bạn bè và người thân muốn tìm việc hoặc có chuyện giấy tờ đều đến tìm tôi. Nhìn xem, quyền lực của tôi có lớn không nào? Mặc dù thu nhập không cao, nhưng tôi được cấp nhà, cấp xe. Đãi ngộ tốt hơn các anh nhiều. Ngoài ra, tôi đi ăn uống, mua sắm còn được hoàn lại tiền, có thể đi xe, đi máy bay miễn phí. Công việc của các anh đều không đủ tốt, đều bấp bênh cả. Tôi lợi hại hơn các anh nhiều!". Mấy người kia nghe xong thì trong lòng thấy khó chịu, nói rằng: "Dù đãi ngộ của anh không tệ, nhưng anh mang tiếng xấu. Anh đi đâu cũng moi tiền người ta, tác oai tác quái, anh đâu có phục vụ nhân dân. Anh chỉ đi hại người và làm đủ mọi việc xấu!". Tiểu Quản mới nói: "Tiếng xấu thì sao? Tôi có được lợi ích thực tế mà". Thế là mọi người sa đà thảo luận chuyện này, cuối cùng người thứ năm không kìm được nữa, đứng lên mà nói: "Các anh xem, các anh học đại học, học cao học, làm giám đốc cấp cao, làm quan chức, còn tôi thì không có được những trải nghiệm như các anh. Mặc dù tôi chỉ là kẻ tầm thường, nhưng tôi phải chia sẻ trải nghiệm của mình với các anh. Lúc tôi về với 'mái xưa'…". Mấy người kia nghe vậy thì ngạc nhiên hỏi: "'Mái xưa' này là gì vậy? Thi đậu kỳ thi công chức thì trở thành công chức, học cao học thì thành nghiên cứu sinh, làm giám đốc cấp cao thì thành CEO, còn cái 'mái xưa' này là gì? Anh giải thích được không?". Người này mới nói: "Vậy các anh có thể vào đại học, học để lấy bằng cao học, làm giám đốc cấp cao và trở thành công chức, còn tôi không được về mái trường xưa để nhìn quanh à?". Ngươi xem, người này nổi giận rồi. Con người này tầm thường ít học nhưng vẫn có lòng tham hư vinh. Mấy người kia mới nói: "Thì ra là về mái trường xưa, chúng tôi biết rồi. Anh không cần nói là về với 'mái xưa' đâu. Cứ nói là về mái trường xưa đi". Sau đó, mấy người kia hỏi trường cũ của anh ta thuộc cấp giáo dục nào, là trường cấp ba, trường nghề hay đại học, cao học. Anh ta trả lời: "Tôi chưa từng học đại học, cũng chưa từng học cao học, chưa từng thi công chức. Tôi về mái trường tiểu học thì không được à? Kệ đi chứ!". Anh ta thấy xấu hổ, anh ta đã để lộ xuất thân của mình, không che đậy được nữa. Bao lâu nay, anh ta đã ngụy trang. Khi tiếp xúc với người khác, anh ta không bao giờ tiết lộ cho họ biết về trình độ học vấn của mình. Giờ mọi chuyện đều bại lộ, nên anh ta bị mất mặt, thế là lao ra cửa, chạy đi mất. Mấy người kia không hiểu tại sao anh ta lại bỏ đi, họ đồng thanh nói rằng: "Chẳng phải anh chỉ tốt nghiệp tiểu học thôi sao? Hà cớ gì anh lại bỏ chạy? Anh đã rất tự hào về chuyện đó mà!". Chuyện Ta kể đến đây thôi, đại khái nội dung là vậy.

Trong câu chuyện này có năm người. Chủ đề họ bàn luận là gì? (Thưa, là trình độ học vấn.) Và trong mắt mỗi một người, học vấn rốt cuộc là gì? (Thưa, là địa vị xã hội của họ.) Học vấn có liên quan đến địa vị xã hội của người ta, đây là sự thật khách quan. Vậy tại sao người ta muốn bàn luận về địa vị xã hội của họ? Tại sao họ muốn đem địa vị xã hội và thân phận của mình ra làm chủ đề bàn luận? Họ đang làm gì đây? (Thưa, họ đang khoe khoang bản thân.) Vậy nên đặt tên cho câu chuyện này là gì? (Thưa, là So bì Học vấn.) Nếu lấy tên là "So bì Học vấn" thì có phải hơi thẳng thừng quá không? (Thưa, phải. Hay là "Khoe khoang Địa vị"?) Vậy thì có phần quá trực tiếp, không hàm súc, cũng không đủ sâu sắc. Nếu đặt tên cho câu chuyện này là "Bàn về vốn liếng", kèm

tên phụ là “Kệ đi chứ” thì thế nào? Có chút trào phúng nhỉ? “Bàn về vốn liếng” nghĩa là mỗi một người đều bàn luận về vốn liếng của mình, bao gồm học vấn và địa vị xã hội. Còn “Kệ đi chứ” là có ý gì? (Thưa, là không chịu phục người khác.) Đúng rồi, trong câu chuyện này có một dạng tâm tính. “Anh là nghiên cứu sinh thì sao? Anh có học vấn cao hơn tôi thì sao?”. Chẳng ai chịu phục ai, bàn về vốn liếng chính là vậy. Chẳng phải đây là dạng chuyện trò thường thấy giữa mọi người sao? Có người khoe khoang gia đình mình giàu có, có người khoe khoang gia tộc có lịch sử vẻ vang, lại có người khoe khoang mình thuộc dòng dõi hoàng đế, có danh nhân cùng họ với mình, lại có những người nói về chuyện mình tốt nghiệp đại học nào, đã vẻ vang ra sao, thậm chí ngay cả cô xoa bóp ở tiệm làm đẹp cũng nói: “Tôi học xoa bóp từ một bậc thầy danh tiếng, uốn nắn chuyên nghiệp và đích thân giám sát. Cuối cùng, tôi đã trở thành trị liệu viên xoa bóp chuyên nghiệp hàng đầu, thời huy hoàng nhất của tôi là những năm 2000…”. Cái “huy hoàng” này đặt sai chỗ rồi. Ngay cả cô xoa bóp trong ngành dịch vụ cũng nói về “thời huy hoàng” của mình, đây đúng là ba hoa khoác lác. Điều chủ yếu chúng ta nói đến trong chủ đề này chính là một vài cuộc chuyện trò nhất định mà chúng ta thường nghe, hành vi mà chúng ta thường thấy, và những tâm tính thường bộc lộ khi ở giữa mọi người trong đời sống hiện thực. Tại sao người ta nói về những vốn liếng này? Trong chuyện này có tâm tính nào hay động cơ nào? Những chuyện được bàn luận ở đây có được tính là vẻ vang hay không? Chúng chẳng liên quan gì đến vẻ vang. Vậy người ta bàn luận về những chuyện này thì có ích lợi gì không? (Thưa, không có.) Vậy các ngươi có bàn luận những chuyện này không? (Thưa, có.) Các ngươi biết chúng chẳng có ích lợi gì, vậy tại sao vẫn bàn luận về chúng? Tại sao người ta thích bàn luận về những thứ này? (Thưa, vì những thứ này là vốn liếng để khoe khoang.) Mục đích khoe khoang những thứ này là gì? (Thưa, để được mọi người xem trọng.) Chính là bởi vì không có một người nào muốn làm người bình thường, phổ thông. Ngay cả người mới tốt nghiệp tiểu học cũng nói về việc mình muốn trở về với “mái xưa” để ngắm, muốn dùng ngôn ngữ văn chương này để lừa người khác, làm mụ mị người khác, để người khác xem trọng mình. Mục đích làm người khác xem trọng mình là gì? Là để có thể đứng trên thiên hạ, để có chỗ đứng và địa vị giữa mọi người, có vầng hào quang trên đầu, để lời nói có uy quyền, để được người khác ủng hộ và có uy danh. Nếu phải vứt bỏ những thứ này, làm một người phổ thông và bình thường, thì ngươi phải có những gì? Trước hết, ngươi phải có quan điểm đúng đắn. Quan điểm đúng đắn này từ đâu mà có? Chính là từ việc đọc lời Đức Chúa Trời và hiểu được mình nên có thái độ nào đối với sự việc, sự vật thì mới hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời và mới là thái độ mà nhân tính bình thường nên có – đây chính là quan điểm đúng đắn. Vậy khi làm một người phổ thông, thông thường và bình thường, thì đâu là quan điểm thích hợp nhất và đúng đắn nhất đối với những thứ địa vị xã hội, vốn liếng xã hội hoặc xuất thân gia đình, v.v. này? Các ngươi có biết không? Giả dụ có một người tin Đức Chúa Trời đã nhiều năm, cho rằng mình đã hiểu được nhiều lẽ thật, tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, trung thành với Đức Chúa Trời và bổn phận, nhưng lại xem địa vị của mình trong xã hội và giữa mọi người là thứ rất quan

trọng, còn đặc biệt trân quý chúng, thậm chí thường xuyên khoe khoang vốn liếng, chuyện đời vẻ vang và giá trị của bản thân – thì người này có thật sự là người hiểu lẽ thật không? Rõ ràng là không. Vậy một người không hiểu lẽ thật thì có yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không.) Họ không yêu thích lẽ thật. Chuyện bàn về vốn liếng thì có liên quan gì đến chuyện hiểu và yêu thích lẽ thật không? Tại sao Ta phán rằng một người trân quý giá trị bản thân và khoe khoang vốn liếng của mình thì không phải là người yêu thích và hiểu lẽ thật? Một người thật sự yêu thích và hiểu lẽ thật thì có cách tiếp cận thế nào đối với những thứ địa vị xã hội, vốn liếng cá nhân và giá trị bản thân này? Địa vị xã hội bao gồm những gì? Bao gồm xuất thân gia đình, học vấn, danh tiếng, thành tích đạt được trong xã hội, tài năng cá nhân, còn có cả chủng tộc nữa. Vậy tiếp cận những thứ này như thế nào mới có thể chứng thực rằng ngươi là người hiểu lẽ thật? Câu hỏi này hẳn rất dễ trả lời, phải không nào? Về mặt đạo lý, các ngươi hẳn hiểu nhiều về phương diện này, nghĩ được gì cứ nói nấy. Đừng nghĩ: "Ôi chao, mình chưa ngẫm cho thấu, không nói được gì". Nếu chưa ngẫm cho thấu, thì có bao nhiêu cứ nói bấy nhiêu. Nếu phải ngẫm cho thấu mới nói được thì thành viết văn rồi. Hiện giờ chúng ta đang chuyện trò, chứ Ta đâu bảo các ngươi viết văn. Trước hết, nói từ khía cạnh lý luận đi. (Thưa, từ lời Đức Chúa Trời, con nhận thức được rằng Đức Chúa Trời không nhìn vào việc người ta có học vấn hay địa vị xã hội cao thế nào, mà chủ yếu nhìn xem họ có mưu cầu lẽ thật hay không, có thể thực hành lẽ thật hay không, có thật sự thuận phục Đức Chúa Trời và làm bổn phận đạt tiêu chuẩn hay không. Nếu một người có địa vị và học vấn cao, nhưng lại không có hiểu biết thuộc linh, không đi con đường mưu cầu lẽ thật, không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì cuối cùng họ vẫn sẽ bị đào thải và không thể đứng vững trong nhà Đức Chúa Trời. Do đó, học vấn và địa vị của một người không quan trọng. Điều quan trọng là họ có mưu cầu lẽ thật hay không.) Nói quá hay, đây là khái niệm cơ bản nhất. Tại sao Ta nói nó cơ bản nhất? Là bởi những chủ đề này và nội dung này cơ bản là những gì mà mọi người thường nói. Còn ai có nhận thức khác không? Các ngươi cứ bổ sung thêm. (Thưa, nếu ai đó có thể mưu cầu lẽ thật, thì họ có thể thấy được rằng việc mưu cầu danh lợi và địa vị thực sự là một dạng trói buộc, một dạng xiềng xích mà họ mang trên người. Càng mưu cầu những thứ này thì họ càng cảm thấy trống rỗng, càng có thể lĩnh hội được những nguy hại và đau khổ mà danh lợi, địa vị gây ra cho con người. Khi đã hiểu được điều này và nhìn thấy có ai khác xem những thứ này là vốn liếng, thì họ sẽ nghĩ rằng người đó thật đáng thương.) (Thưa, một người thật sự yêu thích lẽ thật và hiểu lẽ thật thì sẽ dùng lời Đức Chúa Trời mà đánh giá những thứ địa vị xã hội và danh tiếng này. Họ sẽ xem Đức Chúa Trời phán gì, yêu cầu gì, xem Đức Chúa Trời muốn con người mưu cầu điều gì, và con người mưu cầu những điều này thì cuối cùng có thể đạt được những gì, xem liệu những gì họ đạt được có khớp với kết quả mà Đức Chúa Trời hy vọng thấy được nơi con người hay không.) Lời các ngươi nói cũng có chút dính dáng, nhưng chúng có liên quan nhiều đến lẽ thật không? Các ngươi có thể lượng định được không? Hầu hết mọi người đều có chút nhận thức cảm tính, và nếu Ta bảo các ngươi giảng đạo, thì đó sẽ là bài giảng khích lệ. Tại sao Ta lại

nói đó sẽ là bài giảng khích lệ? Một bài giảng khích lệ là khi giảng, ngươi nói những lời khuyến khích và động viên – nó không thể giải quyết vấn đề thực tế. Mặc dù nghe thì thấy câu nào cũng đúng và có đạo lý, hợp với lẽ phải của con người, hợp với yêu cầu lý tính của con người, nhưng lại không liên quan nhiều đến lẽ thật, mà chỉ là một ít nhận thức bề mặt và cảm tính của con người. Nếu thông công những lời này với người khác, liệu ngươi có thể giải quyết tận gốc các vấn đề và khó khăn của họ hay không? Sẽ không thể, cho nên Ta mới nói đây là giảng đạo khích lệ. Nếu ngươi không thể giải quyết tận gốc các khó khăn và vấn đề của người khác, thì đó không phải là dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Người không hiểu lẽ thật thì mãi mãi tôn sùng tri thức, danh tiếng và địa vị, không cách nào thoát khỏi sự kìm kẹp và trói buộc của những thứ này.

Hãy suy ngẫm xem, các ngươi nên tiếp cận giá trị bản thân, địa vị xã hội và xuất thân của người ta như thế nào? Nên có thái độ thế nào mới là đúng đắn? Trước tiên, các ngươi nên nhìn vào lời Đức Chúa Trời để xem Ngài tiếp cận những chuyện này như thế nào. Như thế các ngươi mới có thể đạt đến hiểu lẽ thật, không làm những việc đi ngược lại lẽ thật. Vậy, Đức Chúa Trời nhìn nhận thế nào về xuất thân gia đình, địa vị xã hội, trình độ học vấn của một người, cũng như tài sản mà họ có trong xã hội? Nếu ngươi nhìn nhận những chuyện này mà không dựa trên lời Đức Chúa Trời, cũng không đứng về phía Đức Chúa Trời mà đón nhận mọi điều từ Ngài, thì cách nhìn nhận của ngươi chắc chắn sẽ có cách biệt so với ý của Đức Chúa Trời. Nếu cách biệt không quá lớn, chỉ có chút không rõ ràng thì không thành vấn đề. Nhưng nếu cách ngươi nhìn nhận mọi chuyện hoàn toàn đi ngược lại ý của Đức Chúa Trời, thì như vậy là đi ngược lại lẽ thật rồi. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài ban cho con người cái gì và bao nhiêu, đều là do Ngài quyết. Địa vị của con người trong xã hội cũng là do Đức Chúa Trời tiền định, tuyệt đối không đến từ bất kỳ con người nào. Nếu Đức Chúa Trời cho ai đó chịu đau khổ, nghèo khó, thì có nghĩa là người đó không còn hy vọng được cứu rỗi sao? Nếu người ta có giá trị bản thân thấp kém, là tầng lớp thấp trong xã hội, thì Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ sao? Nếu người ta có địa vị xã hội thấp, thì địa vị của họ trong mắt Đức Chúa Trời cũng thấp sao? Không nhất thiết như vậy. Vậy thì dựa vào điều gì? Dựa vào con đường mà họ đi, vào sự mưu cầu của họ, vào thái độ của họ đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời. Nếu người ta có địa vị xã hội thấp, gia cảnh nghèo khó, học vấn không cao, nhưng họ lại tin Đức Chúa Trời một cách vững vàng và thực tế, yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, thì trong mắt Đức Chúa Trời, giá trị của họ cao hay thấp, quý giá hay rẻ mạt? Họ thật quý giá. Nhìn từ góc độ này, giá trị bản thân của người ta, quý giá hay rẻ mạt – là dựa vào đâu? Dựa vào cách Đức Chúa Trời nhìn ngươi. Nếu Đức Chúa Trời thấy ngươi là người mưu cầu lẽ thật, thì ngươi đáng giá và quý báu, ngươi chính là bình chứa quý giá. Còn nếu Đức Chúa Trời thấy ngươi là người không mưu cầu lẽ thật, không thật lòng dâng mình cho Ngài, thì ngươi không có giá trị, không quý báu, là bình chứa rẻ mạt. Cho dù trình độ học vấn và địa vị xã hội của ngươi cao đến đâu, nhưng nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, không hiểu lẽ thật, thì giá trị bản thân của ngươi không bao giờ cao nổi. Cho dù có nhiều người ủng hộ ngươi, đề cao ngươi, sùng bái

ngươi, thì ngươi vẫn là một kẻ mạt hạng. Vậy tại sao Đức Chúa Trời nhìn nhận con người theo cách này? Tại sao những người "tôn quý", có địa vị cao trong xã hội, được rất nhiều người đề cao và ngưỡng vọng, thậm chí có uy danh rất cao, lại bị Đức Chúa Trời xem là hèn mạt? Tại sao cách Đức Chúa Trời nhìn nhận con người lại hoàn toàn khác với cách con người nhìn nhận con người? Có phải là Đức Chúa Trời có ý đối nghịch với con người không? Tuyệt đối không phải. Bởi vì Đức Chúa Trời là lẽ thật và Ngài công chính, còn con người bại hoại thì không có lẽ thật, cũng không có sự công chính, và khi đánh giá con người, Đức Chúa Trời có tiêu chuẩn của Ngài, và tiêu chuẩn để Ngài đánh giá chính là lẽ thật. Nói như thế này có lẽ hơi trừu tượng, chúng ta hãy đổi sang cách nói khác. Tiêu chuẩn đánh giá của Đức Chúa Trời được dựa trên thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời, đối với lẽ thật và những điều tích cực – nói thế này thì không còn trừu tượng nữa. Nếu như một người có địa vị rất cao trong xã hội, có trình độ học vấn rất cao, lại có văn hóa, được tu dưỡng rất tốt, còn có gia tộc với lịch sử đặc biệt vẻ vang, huy hoàng, nhưng lại có một điểm không ổn: Đó là họ không yêu thích những điều tích cực, sâu trong lòng thì ác cảm, ghê tởm và thù ghét Đức Chúa Trời. Hễ gặp chuyện gì liên quan đến Đức Chúa Trời, liên quan đến chủ đề về Đức Chúa Trời hay công tác của Ngài, là họ sẽ hận đến mức nghiến răng trèo trẹo, mắt long sòng sọc, thậm chí còn muốn ra tay đánh người. Hễ ai nhắc đến chủ đề liên quan đến Đức Chúa Trời hay lẽ thật, là họ sẽ ác cảm, thù hằn, bộc phát thú tính. Dạng người này có giá trị hay vô giá trị? Trong mắt Đức Chúa Trời, trình độ học vấn, địa vị xã hội và uy danh xã hội của họ đáng giá bao nhiêu? Chẳng đáng một xu. Đức Chúa Trời xác định tính chất dạng người này như thế nào? Ngài xác định tính chất của dạng người này ra sao? Dạng người này là ma quỷ và Sa-tan, là thứ vô giá trị và mạt hạng nhất. Bây giờ nhìn nhận chuyện này, dựa vào đâu để định nghĩa giá trị bản thân của ai đó là tôn quý hay ti tiện? (Thưa, dựa vào thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, lẽ thật và những điều tích cực.) Đúng vậy. Trước hết, phải hiểu thái độ của Đức Chúa Trời là gì. Chỉ khi hiểu được thái độ của Đức Chúa Trời, hiểu được nguyên tắc và tiêu chuẩn để Đức Chúa Trời quy định về con người, thì mới có thể dựa vào nguyên tắc đối đãi với con người của Đức Chúa Trời mà đánh giá con người, như vậy mới chuẩn xác, thích hợp và công bằng nhất. Bây giờ chúng ta đã có căn cứ để đánh giá con người, vậy nên thực hành cụ thể như thế nào? Chẳng hạn như, có một người có trình độ học vấn đặc biệt cao, đi đâu cũng được hoan nghênh, ai cũng nghĩ tốt về họ, ai cũng thấy người này rất có tiền đồ, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, họ có chắc chắn được xem là cao quý không? (Thưa, không chắc chắn.) Vậy nên đánh giá người này như thế nào? Việc người này cao quý hay thấp hèn không dựa vào địa vị xã hội hay trình độ học vấn của họ, càng không dựa vào chủng tộc của họ, đương nhiên cũng không dựa vào quốc tịch của họ, vậy thì dựa vào đâu? (Thưa, phải dựa vào lời Đức Chúa Trời, thái độ của họ đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời.) Nói vậy là đúng rồi. Chẳng hạn như các ngươi từ Trung Quốc đại lục đến nước Mỹ, cho dù đến một ngày có được quốc tịch Mỹ, liệu giá trị bản thân và địa vị của các ngươi có thay đổi không? (Thưa, không.) Không thay đổi, ngươi vẫn cứ là ngươi. Nếu ngươi tin

Đức Chúa Trời nhưng lại không đạt được lẽ thật, thì ngươi vẫn là loại bị diệt vong. Có những người nông cạn không thật lòng tin Đức Chúa Trời, cũng không mưu cầu lẽ thật, họ cứ đi theo thế giới trần tục, và sau khi có quốc tịch Mỹ, họ buông những lời như "Dân Trung Quốc các người", "Dân đại lục các người". Các ngươi nói xem, dạng người này cao quý hay đê hèn? (Thưa, đê hèn.) Quá đê hèn! Họ làm như thể nhập quốc tịch Mỹ rồi là họ biến thành cao quý, chẳng phải họ quá nông cạn sao? Họ quá nông cạn. Nếu một người có thể tiếp cận danh lợi, địa vị xã hội, tiền của, trình độ học vấn bằng một tấm lòng bình thường – tất nhiên, tấm lòng bình thường này không có nghĩa là ngươi đã trải nghiệm những chuyện này rồi, đã tê dại rồi, mà nghĩa là ngươi có tiêu chuẩn để đánh giá, ngươi không xem những thứ này là những điều quan trọng nhất trong sự sống của mình, và tiêu chuẩn, nguyên tắc để ngươi đánh giá, nhìn nhận những thứ này, cũng như giá trị quan của ngươi, đều đã có sự thay đổi, ngươi có thể tiếp cận những thứ này một cách đúng đắn và nhìn nhận chúng bằng một tấm lòng bình thường – thì chuyện này chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ ngươi đã được giải thoát khỏi những thứ ngoài thân như cái gọi là địa vị xã hội, giá trị bản thân con người, v.v.. Có lẽ hiện tại các ngươi chưa đạt đến được như thế, nhưng khi thật sự hiểu lẽ thật, các ngươi sẽ có thể nhìn thấu những chuyện này. Ta sẽ cho các ngươi một ví dụ. Có người gặp những anh chị em giàu có, thấy họ mặc toàn áo quần hàng hiệu, tướng tá rất giàu sang, thì không biết nói chuyện hay chung sống với những người này như thế nào, thế là cứ khom lưng cúi đầu, tâng bốc xu nịnh, và làm trò hề – đây chẳng phải là họ tự coi thường mình hay sao? Có một thứ chi phối họ trong chuyện này. Có người gặp phú bà thì gọi là "chị cả", gặp phú ông thì gọi là "anh cả". Họ luôn muốn bợ đỡ những người này và tự tiến cử bản thân. Còn khi gặp ai nghèo khó, không có gì nổi bật, xuất thân nông thôn, cũng không có trình độ học vấn cao, thì họ xem thường, không thèm để mắt đến, thay đổi hẳn thái độ. Trong hội thánh có lề thói này hay không? Có, các ngươi có chối cũng không được, bởi vì trong số các ngươi có người đã bộc lộ hành vi như thế. Có người gọi "anh cả", có người gọi "chị cả", có người gọi "dì" – những nếp sống xã hội này rất nghiêm trọng. Nhìn từ biểu hiện của những người này, thì họ không phải là người mưu cầu lẽ thật, cũng không có chút thực tế lẽ thật nào. Dạng người này chiếm đa số trong các ngươi, và nếu không có chuyển biến thì cuối cùng họ sẽ bị đào thải. Những quan điểm sai lầm này không ảnh hưởng đến việc tiếp nhận con đường thật, nhưng lại có thể ảnh hưởng đến lối vào sự sống và việc thực hiện bổn phận của con người. Nếu không phải là người tiếp nhận lẽ thật thì họ rất dễ gây nhiễu loạn trong hội thánh. Nếu có thể hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, thì ngươi sẽ có thể nắm bắt các nguyên tắc và tiêu chuẩn để đánh giá những chuyện này. Lại có một phương diện khác nữa, đó là bất kể người ta có địa vị xã hội, trình độ học vấn hay bối cảnh gia đình thế nào, có một sự thật mà ngươi phải thừa nhận: Đó là trình độ học vấn và xuất thân gia đình của ngươi không thể thay đổi phẩm chất nhân tính của ngươi, cũng không thể ảnh hưởng đến tâm tính của ngươi. Phải vậy không? (Thưa, phải.) Tại sao Ta lại nói như vậy? Chính là bất kể người ta được sinh ra trong dạng gia đình như thế nào, tiếp nhận dạng giáo dục cao thấp ra sao, được sinh ra

trong bối cảnh xã hội nào, có địa vị xã hội cao hay thấp, thì tâm tính bại hoại của họ vẫn y hệt như của bất kỳ người nào khác. Mỗi một người đều giống nhau, đây là điều không thể tránh khỏi. Địa vị xã hội và giá trị bản thân của ngươi đâu thể thay đổi sự thật rằng ngươi là thành viên của nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, cũng không thể thay đổi sự thật rằng ngươi là con người bại hoại mang tâm tính bại hoại, chống đối Đức Chúa Trời. Ta nói vậy là có ý gì? Chính là bất kể ngươi sinh ra trong gia đình giàu sang đến đâu, tiếp nhận sự giáo dục cao cỡ nào, thì ngươi đều có tâm tính bại hoại, bất kể ngươi quý hay hèn, nghèo hay giàu, có địa vị cao hay thấp, thì ngươi vẫn là một con người bại hoại. Do đó, sau khi tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời thì các ngươi đều bình đẳng, Đức Chúa Trời đối xử công bằng và công chính với tất cả. Chẳng phải đây là nhận thức mà người ta nên có hay sao? (Thưa, phải.) Người nào không bị Sa-tan làm cho bại hoại và không có tâm tính bại hoại vì họ có địa vị xã hội cao và xuất thân từ một chủng tộc cao quý nhất trong toàn nhân loại? Lập luận này có vững chắc hay không? Trong toàn bộ lịch sử nhân loại từng có chuyện này không? (Thưa, không.) Không có, thực ra, kể cả Gióp, Áp-ra-ham và những tiên tri, thánh đồ xưa, cùng dân Y-sơ-ra-en, cũng không có con người nào tránh được việc sống với sự thật không thể chối cãi rằng: Khi sống trong thế giới này, toàn thể nhân loại đều bị Sa-tan làm cho bại hoại. Khi Sa-tan làm bại hoại con người, nó đâu quan tâm trình độ văn hóa ngươi cao hay thấp, đâu quan tâm lịch sử gia tộc ngươi thế nào, ngươi mang họ gì, gia phả trải rộng đến đâu. Kết quả cuối cùng là: Nếu sống giữa nhân loại, thì ngươi bị Sa-tan làm cho bại hoại. Do đó, giá trị bản thân và trình độ học vấn của ngươi sẽ không thể thay đổi sự thật rằng ngươi có tâm tính Sa-tan bại hoại và ngươi sống với tâm tính Sa-tan bại hoại. Đây có phải là điều mà con người nên nhận thức không? (Thưa, phải.) Khi các ngươi đã hiểu được những điều này, vậy sau này nếu có người khoe khoang ân tứ và vốn liếng, hoặc các ngươi lại phát hiện có "cao nhân" ở giữa các ngươi, thì các ngươi sẽ đối đãi với họ thế nào? (Thưa, sẽ đối đãi với họ theo lời Đức Chúa Trời.) Đúng rồi. Vậy các ngươi sẽ đối đãi với họ theo lời Đức Chúa Trời như thế nào? Nếu không có chuyện gì mà ngươi lại hạ thấp và mỉa mai họ: "Xem trình độ học vấn của anh cao thế nào kìa, anh phô trương cái gì chứ? Anh lại nói về vốn liếng, nhưng anh có thể làm tốt bổn phận không? Dù trình độ học vấn cao đến đâu, chẳng phải anh vẫn bị Sa-tan làm bại hoại sao?", thì đó có phải là cách tốt để đối đãi với họ không? Làm như thế là không phù hợp với nguyên tắc, không phải là việc mà người có nhân tính bình thường nên làm. Vậy đối đãi như thế nào mới phù hợp với nguyên tắc? Ngươi đừng đề cao họ, cũng đừng hạ thấp họ, như vậy có phải là thỏa hiệp không? (Thưa, phải.) Thỏa hiệp thì có đúng không? Không đúng. Ngươi nên đối đãi với họ cho đúng đắn, nếu có thể dùng lẽ thật mà ngươi hiểu để giúp đỡ họ thì cứ giúp. Nếu ngươi không giúp đỡ họ được, mà ngươi là lãnh đạo và thấy họ phù hợp với bổn phận nào đó, thì hãy để họ làm bổn phận đó. Đừng vì họ có chút trình độ học vấn cao mà xem thường họ, nghĩ rằng: "Hừm, trình độ học vấn cao thì có ích gì chứ? Anh có hiểu lẽ thật không? Trình độ học vấn của tôi không cao, nhưng tôi vẫn làm lãnh đạo. Tôi có tố chất tốt, không như anh, nên tôi sẽ hạ thấp anh,

sỉ nhục anh!". Làm như vậy là không có đạo đức, không có nhân tính. "Đối đãi cho đúng đắn" nghĩa là gì? Nghĩa là xử lý mọi thứ theo nguyên tắc lẽ thật. Trong chuyện này có nguyên tắc lẽ thật nào? Đó là đối đãi với mọi người một cách công bằng. Ngươi đừng xem trọng họ, đừng ngưỡng vọng họ, khi đến trước mặt họ đừng có khom lưng cúi đầu, cảm thấy mình thua người ta một bậc, đừng xu nịnh họ, cũng đừng chà đạp họ, hạ thấp họ, có lẽ họ đâu có nghĩ giá trị bản thân họ quá cao và cũng đâu khoe khoang bản thân. Nếu trong lòng ngươi luôn sợ họ khoe khoang bản thân mà chà đạp họ, thì như vậy có thích hợp không? Vậy là không thích hợp, làm vậy là không có đạo đức, không có nhân tính – trong chuyện đối xử với người khác, ngươi không nghiêng bên này thì cũng lệch bên kia. Đối đãi với mọi người một cách đúng đắn và công bằng, đây gọi là nguyên tắc. Nguyên tắc này nghe thì đơn giản, nhưng thực hành thì không dễ.

Trước đây, có lãnh đạo muốn chuyển đến một địa phương để ở. Ta bảo anh ta có thể đưa các trưởng nhóm và các thành viên nhóm có liên quan đi theo cùng, như vậy thì dễ bàn thảo công tác hơn. Lời Ta nói đâu có khó hiểu, nghe là hiểu được ngay. Cuối cùng, những nhân sự có liên quan mà anh ta đưa theo đều rất có "lai lịch". Có người thì pha trà rót nước cho anh ta, có người thì rửa chân, chà lưng cho anh ta – họ đều là một đám a dua nịnh hót. Lãnh đạo này đáng kinh tởm đến mức độ nào? Có một người bị mắc bệnh truyền nhiễm, ngày nào cũng a dua nịnh hót anh ta, bám theo và hầu hạ anh ta. Anh ta sẵn sàng mạo hiểm bị nhiễm bệnh để có thể hưởng thụ cảm giác được nịnh hót này. Cuối cùng, vì người mắc bệnh truyền nhiễm này tái phát bệnh khi chuyển đến đó, mà lãnh đạo giả này cũng bị tỏ lộ. Vì thế, bất kể người ta có hiểu lẽ thật hay không, cũng đừng làm việc xấu, đừng hành động theo dã tâm và dục vọng, đừng mang tâm lý cầu may, bởi vì Đức Chúa Trời dò xét lòng người, dò xét toàn mặt đất. Toàn mặt đất là bao quát những gì? Bao quát mọi thứ vật chất lẫn phi vật chất. Đừng dùng trí não mà đánh giá Đức Chúa Trời, đánh giá thẩm quyền hay sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Con người là loài thọ tạo, sự sống của con người quá bé mọn, làm sao mà đánh giá được sự vĩ đại của Đấng Tạo Hóa chứ? Làm sao con người đánh giá được sự toàn năng và khôn ngoan của Đấng Tạo Hóa trong việc tạo dựng mọi sự và tể trị hết thảy? Ngươi tuyệt đối đừng làm những việc vô tri, tuyệt đối đừng làm việc ác. Làm việc ác thì sớm muộn gì cũng có báo ứng, đến một ngày Đức Chúa Trời tỏ lộ ngươi thì ngươi sẽ không gánh nổi, lúc đó, ngươi sẽ khóc lóc và nghiến răng. Ngươi làm người thì phải tự biết mình. Trong những chuyện mà Đức Chúa Trời chưa tỏ lộ ngươi, tốt nhất ngươi nên đối chiếu bản thân với lời Ngài, phản tỉnh và khai quật bản thân, tìm cho ra những vấn đề của mình, rồi tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng – đừng đợi Đức Chúa Trời tỏ lộ ngươi. Khi Đức Chúa Trời tỏ lộ ngươi rồi, vậy chẳng phải ngươi sẽ bị động sao? Lúc đó ngươi đã có vi phạm rồi. Từ lúc Đức Chúa Trời dò xét ngươi cho đến lúc ngươi bị tỏ lộ, thì giá trị bản thân của ngươi và cách nhìn của Đức Chúa Trời về ngươi có lẽ đã thay đổi rất nhiều. Bởi vì trong khi dò xét ngươi, Đức Chúa Trời đang cho ngươi cơ hội và gửi gắm hy vọng vào ngươi, cho đến khi ngươi bị tỏ lộ. Từ lúc Đức Chúa Trời gửi gắm hy vọng vào ngươi cho đến khi cuối cùng hy vọng của Ngài thành con số không, thì tâm

trạng của Đức Chúa Trời như thế nào? Tâm trạng Ngài tệ đi khủng khiếp. Và chuyện này sẽ đem lại hậu quả gì cho ngươi? Nhẹ thì có lẽ ngươi trở thành đối tượng bị Ngài ghê tởm, bị gạt qua một bên. Gạt qua một bên nghĩa là gì? Nghĩa là tạm để đó và xem xét kỹ. Còn nặng thì hậu quả sẽ thế nào? Đức Chúa Trời sẽ phán: "Người này là tai họa, không xứng để phục vụ. Ta tuyệt đối không cứu rỗi người này!". Một khi Đức Chúa Trời nảy sinh ý niệm đó rồi, thì kết cục của ngươi đã tuyệt đối không còn, lúc đó ngươi có dập đầu đến đổ máu thì cũng chẳng ích gì, bởi vì Đức Chúa Trời đã cho ngươi đủ cơ hội nhưng ngươi lại không bao giờ hối cải và đã đi quá giới hạn. Do đó, bất kể nơi ngươi tồn tại vấn đề gì hay bộc lộ sự bại hoại nào, thì ngươi đều nên dựa vào lời Đức Chúa Trời mà phản tỉnh và biết mình, hoặc là nhờ anh chị em chỉ ra cho mình. Điều quan trọng nhất là ngươi nên tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, đến trước mặt Ngài và xin Ngài soi sáng, khai sáng cho ngươi. Bất kể là dùng cách nào, phát hiện sớm vấn đề rồi giải quyết chúng chính là hiệu quả đạt được nhờ phản tỉnh bản thân, và đây là điều tốt nhất ngươi có thể làm. Tuyệt đối đừng chờ đến khi bị Đức Chúa Trời tỏ lộ và đào thải thì mới hối hận, lúc đó hối cải cũng đã muộn màng! Khi Đức Chúa Trời tỏ lộ một con người, thì Ngài tuôn trào thịnh nộ hay là dư tràn thương xót? Chuyện này khó nói lắm, đây là chuyện không biết được, và Ta sẽ không cho ngươi sự bảo đảm này – con đường ngươi đi tùy vào ngươi cả. Các ngươi có biết trách nhiệm của Ta là gì không? Ta đang nói với các ngươi mọi điều Ta phải nói, mọi chữ Ta nên nói, không bỏ sót một chữ nào. Bất kể là dùng phương thức nào, là ngôn ngữ viết, kể chuyện hay là làm một vài chương trình nhỏ, tóm lại, thông qua các phương thức khác nhau, Ta truyền đạt cho các ngươi lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn các ngươi hiểu, đồng thời cho các ngươi biết những vấn đề mà Ta có thể nhìn ra. Ta cảnh báo, nhắc nhở và khích lệ các ngươi, Ta cho các ngươi sự cung ứng, giúp đỡ và hỗ trợ. Có lúc Ta nói những lời hơi nghiêm khắc. Đây là trách nhiệm của Ta, con đường còn lại đi như thế nào là chuyện của các ngươi. Ngươi không cần xem xét lời nói và vẻ mặt của Ta, cũng không cần xét kỹ Ta nhìn nhận các ngươi như thế nào, những việc này đều vô ích. Kết cục sau này của các ngươi như thế nào đều không liên quan đến Ta, mà chỉ liên quan đến việc mưu cầu của bản thân các ngươi. Hôm nay, Ta đã mở toang cửa sổ mà nói thẳng, lời nào cũng hoàn toàn rõ ràng. Từng câu từng chữ mà Ta phán, nên phán và đã phán trước đây, các ngươi có nghe và hiểu hay chưa? Trong lời Ta, không có gì là trừu tượng cả, không có gì mà các ngươi nghe không hiểu, các ngươi nghe thì đều hiểu cả, nên trách nhiệm của Ta đã làm hết rồi. Đừng nghĩ sau khi phán xong thì Ta vẫn phải để mắt đến các ngươi và có trách nhiệm nắm tay dìu dắt các ngươi đến tận cùng. Các ngươi đều tin Đức Chúa Trời được nhiều năm rồi, đều là người lớn chứ đâu phải trẻ con. Khi làm việc, các ngươi có lãnh đạo phụ trách, đó không phải là trách nhiệm của Ta. Ta có phạm vi công tác và phạm vi chức trách của Ta. Ta không cần phải, cũng không thể nào theo dõi và đốc thúc các ngươi suốt, Ta không có nghĩa vụ đó. Về việc các ngươi mưu cầu những gì, các ngươi nói và làm gì lúc riêng tư, con đường các ngươi đi, những điều này không liên quan gì đến Ta. Tại sao lại nói là không liên quan gì đến Ta? Nếu các ngươi có thể an phận làm

bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ có trách nhiệm đến cùng với các ngươi. Nếu các ngươi sẵn lòng làm bổn phận, trả giá, tiếp nhận lẽ thật và hành động theo nguyên tắc, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt các ngươi, cung ứng và nuôi sống các ngươi. Nếu các ngươi không sẵn lòng làm bổn phận, muốn ra ngoài làm công kiếm tiền, thì nhà Đức Chúa Trời mở rộng cửa vui vẻ tiễn ngươi đi. Tuy nhiên, nếu các ngươi gây nhiễu loạn, làm việc ác và tạo sóng gió trong nhà Đức Chúa Trời, thì nhà Đức Chúa Trời có sắc lệnh quản trị, có sự sắp xếp công tác, bất kể ai làm việc ác cũng đều dựa vào những nguyên tắc này mà xử lý. Các ngươi đã hiểu chưa? Các ngươi đều tin Đức Chúa Trời được nhiều năm rồi, đọc lời Đức Chúa Trời cũng không ít, nhóm họp và nghe giảng đạo cũng được nhiều năm, tại sao lại không hối cải và chuyển biến chút nào vậy? Có nhiều người nghe giảng đạo nhiều năm, hiểu được một vài lẽ thật, nhưng vẫn không biết hối cải, khi làm bổn phận vẫn qua loa chiếu lệ. Đây chính là những người đang gặp nguy hiểm. Ta nói cho các ngươi biết một chuyện thật: Đừng có lúc nào cũng trông chờ Ta để mắt đến các ngươi, quan tâm các ngươi và cầm tay dạy dỗ các ngươi để các ngươi có thể làm được chút việc thực tế và có chút hiệu quả. Nếu vì Ta không canh chừng hay đốc thúc mà các ngươi qua loa chiếu lệ, tiến triển công tác chậm chạp, thì các ngươi tiêu tùng rồi. Điều này cho thấy các ngươi làm bổn phận mà không có chút lòng trung thành nào, đều là kẻ đem sức lực phục vụ. Ta nói cho các ngươi biết, chức vụ của Ta đã làm xong rồi, Ta không có nghĩa vụ trông chừng các ngươi. Bởi vì có Đức Thánh Linh đang công tác và dò xét các ngươi trong những chuyện này rồi, việc Ta nên làm đều đã làm rồi, điều Ta nên phán cũng đã phán xong rồi, Ta đã tuân thủ chức vụ của mình, đã làm hết trách nhiệm của mình, phần còn lại là các ngươi tự chịu trách nhiệm cho mọi việc làm và hành vi của mình. Nếu như các ngươi không tiếp nhận lẽ thật, cứ mãi qua loa chiếu lệ, không có ý hối cải, thì chuyện các ngươi bị trừng phạt và đào thải không liên quan gì đến Ta.

Câu chuyện mà Ta vừa kể, một mặt là nói về cách con người nhìn nhận địa vị xã hội, giá trị bản thân, xuất thân và trình độ văn hóa, v.v. của người ta, và những tiêu chuẩn, nguyên tắc để nhìn nhận chúng là gì. Mặt khác, nó cũng bàn về cách đối đãi với những chuyện này, cách nhìn thấu thực chất của những chuyện này. Một khi ngươi nhìn thấu được thực chất của những chuyện này rồi, mặc dù trong lòng ngươi vẫn còn những thứ này, nhưng ngươi sẽ không bị chúng kìm kẹp và không sống theo chúng nữa. Khi ngươi thấy một người ngoại đạo khoe khoang lý lịch vẻ vang là học đại học, làm thạc sĩ, tiến sĩ, thì ngươi có quan điểm và thái độ gì? Nếu ngươi nói: “Anh học đại học thì có là gì đâu. Tôi đã học xong cao học mấy năm trước rồi”, nếu ngươi có tâm thái này thì phiền phức rồi, nó cho thấy ngươi tin Đức Chúa Trời mà không có biến đổi gì mấy. Nếu họ hỏi về trình độ học vấn của ngươi, ngươi nói: “Tôi còn chưa học xong tiểu học, còn không biết viết văn”, và họ sẽ xem ngươi chẳng là gì, không màng đến ngươi, vậy chẳng phải là vừa đẹp sao? Ngươi có thể dành thời gian để đọc thêm lời Đức Chúa Trời và làm bổn phận, đây mới là việc chính đáng để làm. Chứ tám chuyện với người ngoại đạo và kẻ chẳng tin thì có ích gì chứ? Nếu như ngươi nói mình có trình độ học vấn thấp,

không có địa vị xã hội, và thế là người khác xem thường ngươi, thì ngươi sẽ làm gì? Đừng để bụng, đừng để bị kìm kẹp, cứ để cho họ nói, họ muốn nói gì thì cứ nói, không sao cả. Chỉ cần chuyện đó không làm đình trệ việc chúng ta tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật là được. Thực ra, đây là chủ đề nhỏ, nhưng trong cuộc sống thường nhật, thông qua những điều mà con người biểu hiện, có thể thấy người ta đặt nặng những chuyện về vốn liếng, trong lòng luôn canh cánh về chúng. Chuyện này không chỉ có thể ảnh hưởng đến lời nói và cử chỉ của người ta, mà còn có thể ảnh hưởng đến lối vào sự sống của họ và việc họ chọn con đường đúng đắn là tin Đức Chúa Trời. Được rồi, Ta sẽ không nói lại về chủ đề này nữa. Chúng ta hãy trở lại chủ đề đã thông công lần trước, tiếp tục thông công và mổ xẻ về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ.

Mổ xẻ về sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ

I. Mổ xẻ về sự thù hằn, ghét bỏ những điều tích cực và lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ

Chúng ta đã mổ xẻ xong biểu hiện thứ sáu của kẻ địch lại Đấng Christ, giờ sẽ bắt đầu mổ xẻ biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ – tà ác, nham hiểm và giả dối. Có vài người nói: “Vì đang mổ xẻ và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, nói họ tà ác, nham hiểm và giả dối thì chẳng phải là quá nhẹ nhàng sao? Ai mà chẳng có một chút tâm tính tà ác, một chút tâm tính giả dối chứ? Người bình thường đều có những tâm tính bại hoại này, nếu mổ xẻ và vạch trần như thế, thì chẳng phải ai cũng biến thành kẻ địch lại Đấng Christ hết sao?”. Có người nào nghĩ như thế không? Nếu có ai thật sự nghĩ như thế, thì sai rồi. Sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ so với sự bộc lộ những tâm tính bại hoại này của người bình thường, có khác nhau không? Chắc chắn là có khác nhau, nếu không chúng ta đã không liệt những tâm tính này vào trong những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Hôm nay, Ta chủ yếu sẽ thông công về sự khác biệt này trước, rồi sau đó mới quay lại nói về một vài ví dụ thực tế và biểu hiện cụ thể của các tâm tính tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ. Tà ác, nham hiểm và giả dối, nghĩa đen của những từ này thì dễ hiểu. Cái khó là phân định sự khác biệt về thực chất giữa những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ so với của người bình thường, lý do khiến chúng ta xác định rằng loại người có những thực chất và tâm tính bại hoại này là kẻ địch lại Đấng Christ, và rốt cuộc đâu là sự khác biệt về thực chất giữa kẻ địch lại Đấng Christ và nhân loại bại hoại bình thường. Trước hết, loại người địch lại Đấng Christ thì công khai đối địch với lẽ thật và Đức Chúa Trời, họ tranh đoạt dân được chọn với Đức Chúa Trời, tranh đoạt địa vị và lòng người với Đức Chúa Trời, thậm chí còn làm đủ việc giữa dân được Đức Chúa Trời chọn để lung lạc lòng người, mê hoặc và làm tê liệt người khác. Tóm lại, mọi việc làm của những kẻ địch lại Đấng Christ bất kể là công khai hay kín đáo, thì đều mang tính chất đối địch với Đức Chúa Trời. Tại sao lại nói là đối địch với Đức Chúa Trời? Chính là vì họ biết rõ lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, biết rõ đây là Đức Chúa Trời, mà vẫn muốn đối đầu với Ngài, và dù được

thông công lẽ thật thế nào, họ cũng không chịu tiếp nhận. Chẳng hạn như, có kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo một vài người, mê hoặc và khống chế những người này, khiến những người này nghe lời và đi theo họ, sau đó lừa lấy đủ loại sách vở và tư liệu từ hội thánh, rồi một mình tự lập hội thánh riêng, tạo vương quốc độc lập, để có thể hưởng thụ sự sùng bái và đi theo của những người theo họ, rồi bắt đầu kiếm ăn từ tôn giáo. Dạng hành vi này rõ ràng là đang tranh đoạt dân được chọn với Đức Chúa Trời, đây chẳng phải là một đặc trưng của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Dựa vào đặc trưng rõ ràng này mà xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì có oan uổng cho họ không? Một chút cũng không oan, xác định tính chất như thế là quá chuẩn xác rồi! Còn có những kẻ địch lại Đấng Christ ở trong hội thánh mà lập bè kết phái, phá hủy hội thánh. Họ liên tục bồi đắp thế lực cho mình, bài xích người bất đồng ý kiến, sau đó giữ lại bên mình những người nghe lời và đi theo họ, một mình xây dựng thế lực và khiến mọi người đều phải nghe lời mình. Đây chẳng phải là tạo vương quốc độc lập sao? Bất kể Bề trên có sắp xếp công tác hoặc yêu cầu gì, họ đều không chịu thực hành, lại còn làm theo lề lối riêng của mình, dẫn dắt những người đi theo mình để công khai đối đầu với Bề trên. Chẳng hạn như, nhà Đức Chúa Trời yêu cầu rằng các lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế thì phải bị cách chức ngay, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì cho rằng những lãnh đạo và người làm công này mặc dù không làm công tác thực tế, nhưng lại ủng hộ và tán thành họ, cũng là những người được họ bồi dưỡng, bây giờ Bề trên muốn cách chức những người đó thì không có cửa đâu, trừ phi cách chức họ trước. Các ngươi nói xem, hội thánh đó chẳng phải đã bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế rồi sao? Sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời được truyền đến chỗ họ thì không truyền xuống tiếp được nữa và không được thực hiện. Sự sắp xếp công tác được truyền xuống đã lâu, hội thánh các nơi đều đã báo cáo lại tình hình thực hiện rồi, chẳng hạn như ai được điều chỉnh bổn phận hoặc bị cách chức vì tình huống gì, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại chẳng hề báo cáo, cũng không hề điều chỉnh ai. Có người khi làm bổn phận thì lúc nào cũng qua loa chiếu lệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác của hội thánh, thế mà kẻ địch lại Đấng Christ chẳng bao giờ điều chỉnh, thậm chí khi Bề trên trực tiếp bảo họ cách chức người này, thì mãi không biết bao lâu sau vẫn chẳng nghe họ báo lại tin tức gì. Trong chuyện này chẳng phải có vấn đề sao? Bề trên bảo thi hành sự sắp xếp công tác hoặc là hỏi han chuyện gì đó, thì khi truyền đến kẻ địch lại Đấng Christ là lại đâm vào ngõ cụt. Các anh chị em trong hội thánh chẳng biết chuyện gì, cũng chẳng nhận được thông tin gì, hoàn toàn bị tách biệt với Bề trên – hội thánh hoàn toàn do một tay kẻ địch lại Đấng Christ khống chế. Tính chất trong hành động này của họ là gì? Chính là kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền trong hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ ở trong hội thánh lập bè kết phái, tạo vương quốc độc lập, đối đầu với nhà Đức Chúa Trời, làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Mọi người đều bị mất đi công tác của Đức Thánh Linh, không cảm thấy Đức Chúa Trời ở bên mình, cũng không có cảm giác bình an vui vẻ, lại mất đi đức tin vào Đức Chúa Trời, và không còn hăng hái thực hiện bổn phận, thậm chí tiêu cực, sa đọa, sự sống thì đình trệ không tiến lên được.

Đây chính là hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế người ta. Hiện tại, các mục khu ở Trung Quốc đại lục đều đã vạch trần, cách chức một vài lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Trong số này có những lãnh đạo và người làm công giả không làm công tác thực tế, họ đều có biểu hiện và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng vẫn chưa đến mức là kẻ địch lại Đấng Christ, nên họ chỉ bị cách chức thôi. Tuy nhiên, có những người độc đoán chuyên quyền, ra quyết định trong tất cả mọi việc, hoàn toàn đi ngược lại sự sắp xếp công tác, làm theo lề lối riêng của mình, họ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ và bị khai trừ. Vạch trần và xử lý lãnh đạo giả cùng kẻ địch lại Đấng Christ như thế này thì thật quá tốt rồi! Thấy những lá thư tố giác đó, Ta cũng cảm thấy rất vui. Điều này cho thấy có những dân được Đức Chúa Trời chọn đã hiểu được chút lẽ thật sau khi nghe giảng đạo nhiều năm. Tại sao lại nói là họ hiểu được một chút lẽ thật? Chính là vì họ nghe giảng đạo xong, thì biết đối chiếu và vận dụng vào một vài chuyện họ gặp trong cuộc sống. Có lẽ họ nghe xong những lẽ thật này thì cũng không thật sự hiểu lắm, nhưng sau đó họ bắt đầu có sự phân định về con người và sự việc. Trong lòng họ có nguyên tắc và tiêu chuẩn đánh giá về chuyện ai độc đoán chuyên quyền, ai không làm công tác thực tế, ai không giải quyết được vấn đề thực tế, ai qua loa chiếu lệ trong bổn phận và không mang gánh nặng, ai không có tinh thần trách nhiệm. Như vậy chẳng phải là có tiến bộ sao? Đây đúng là có tiến bộ, nhưng cũng không đến mức là có vóc giạc, chỉ là hiểu được một ít lẽ thật mà thôi. Dân được Đức Chúa Trời chọn mà có được chút phân định đối với lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ, và một vài người không làm công tác thực tế, không đảm đương được công tác, vậy chẳng phải là chuyện tốt sao? Đây là chuyện tốt, và nó cho thấy dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu được lẽ thật và có sự phân định, có thể đứng về phía Đức Chúa Trời mà bảo vệ công tác của hội thánh rồi, đây là chuyện đáng mừng. Kẻ địch lại Đấng Christ mà muốn mê hoặc người hiểu lẽ thật, thì đó là chuyện bất khả thi. Muốn mê hoặc người không hiểu lẽ thật và không có sự phân định thì cũng có thể mê hoặc được một khoảng thời gian, nhưng có thể mê hoặc được bao lâu chứ? Ta tin rằng người ta càng hiểu lẽ thật, càng có đức tin vào Đức Chúa Trời, thì càng sớm vứt bỏ được sự trói buộc và kìm kẹp của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên, chúng ta thông công về đủ loại biểu hiện chi tiết của kẻ địch lại Đấng Christ là việc cần thiết, không thì những ai bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế sẽ rất khó được cứu rỗi.

Ta vừa mới nói đơn giản về một vài biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ và những nguyên nhân cho việc xác định tính chất của những người này là kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy các loại biểu hiện tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ so với tâm tính bại hoại của người bình thường thì có khác biệt gì? Các ngươi có nhận thức gì không? Ta sẽ kể một câu chuyện, câu chuyện này chắc chắn có liên quan đến phương diện tà ác, nham hiểm và giả dối. Sách Gióp trong Kinh Thánh có ghi lại đoạn đối thoại giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, Đức Chúa Trời hỏi Sa-tan: “Ngươi ở đâu đến?” (Gióp 1:7), thì Sa-tan trả lời thế nào? (Thưa, “Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó” (Gióp 1:7).) Cho đến hiện tại, vẫn không có ai nghe mà hiểu ra ý của Sa-tan ở đây là

gì – đây gọi là một tâm tính. Tại sao người ta lại không hiểu được đây là ý gì? Chính là vì hiện tại ngươi vẫn không hiểu được rốt cuộc Sa-tan đến từ đâu. Lời này của nó có vấn đề gì? Bên trong đó có một loại tâm tính, chính là tâm tính tà ác. Tạm dừng nói về câu này đã, chúng ta hãy phân tích nội dung bên dưới nó. Sa-tan đến trước mặt Đức Chúa Trời, sau khi nó trả lời câu hỏi của Ngài, thì Ngài bảo nó: "Ngươi có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của Ta chăng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?" (Gióp 1:8). Người bình thường mà nghe câu này của Đức Chúa Trời thì sẽ có cảm tưởng như thế nào? (Thưa, sẽ muốn đi xem Gióp hành động thế nào.) Lòng người ta sẽ nghĩ ngay rằng: "Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là một người hoàn hảo, mình thật sự ngưỡng mộ ông!". Sự ngưỡng mộ này đến từ đâu? Từ một dạng khao khát, yêu thích và mong mỏi những điều tích cực ở trong nhân tính bình thường. Tuy nhiên, nếu ngươi không yêu thích lẽ thật, thì khi nghe xong câu này, ngươi sẽ có biểu hiện gì? (Thưa, khinh thường.) Là khinh thường, không thèm để ý. Có người sẽ cảm thấy: "Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác sao? Kính sợ là gì chứ? Lánh khỏi điều ác là ý gì? Hiện tại tìm đâu ra người hoàn hảo chứ?". Nghe xong thì có vẻ họ chẳng có cảm giác gì, vậy họ có lòng ngưỡng mộ và mong mỏi những điều đó không? (Thưa, không có.) Họ có khao khát những điều đó không? (Thưa, không có.) Họ có muốn mưu cầu để hiểu xem rốt cuộc thì chi tiết trong chuyện này là gì không? Họ có nguyện vọng đó không? Đều không có, lòng họ không muốn biết. Còn có một loại người, khi nghe Đức Chúa Trời nói Gióp kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác và là người hoàn hảo, thì có biểu hiện khác thường, nói rằng: "Cái gì? Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo – có loại người như vậy sao? Cho tôi xem cái 'hoàn hảo' đó đi, tôi không tin đâu!". Loại người có dạng ý nghĩ và biểu hiện này thì có thực sự tin và thừa nhận những lời của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Họ không thực sự tin hay thừa nhận. Trước hết, có một điểm chắc chắn rằng: Họ không thừa nhận lời Đức Chúa Trời phán là chân thật, đáng tin hay chuẩn xác, họ không xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là lời của Đấng Tạo Hóa hay là lẽ thật chí cao vô thượng đối với toàn thể nhân loại. Vì họ không xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nên họ sẽ nhìn nhận Đức Chúa Trời như thế nào? Họ phủ nhận lời Đức Chúa Trời thì có thể nào thừa nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là họ không thừa nhận, bởi vì họ phủ nhận lời Đức Chúa Trời, phủ nhận quan điểm và những câu nói của Đức Chúa Trời, ngụ ý là họ phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận rằng Ngài là thực tế của hết thảy những điều tích cực, điểm này là chắc chắn. Còn có một điểm nữa: Thái độ của loại người này đối với lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ và những điều tích cực, tiêu cực là gì? Tâm tính đằng sau thái độ của họ rốt cuộc là gì? Họ nhìn nhận Gióp như thế nào? "Không thể nào! Trên thế giới còn có dạng người này sao? Đó là cổ vật rồi, dạng người này không nên sống trên đời này. Chỉ có những kẻ gian, kẻ xấu, kẻ tà, kẻ ác mới nên sống. Người như Gióp thì nên chết đi, không nên sống!". Đây là tâm tính gì vậy? (Thưa, là tà ác.) Đây chính là sự tà ác của Sa-tan. Hiện tại giữa nhân loại này, có người nào có tâm tính tà

ác giống hệt Sa-tan hay không? Có loại người nào khi nghe Đức Chúa Trời phán: "Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo", thì trong lòng không phục, không chịu, lại ác cảm và ghê tởm, thậm chí còn nảy sinh sự nguyền rủa hay không? Có thể nói rằng ai nảy sinh những thứ đó thì cũng là cùng một chủng loại với Sa-tan hay không? (Thưa, có thể.) Xác định tính chất những người này là kẻ địch lại Đấng Christ thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Khi Đức Chúa Trời phán một cách rõ ràng bằng lời lẽ đanh thép với Sa-tan rằng: "Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo", thì thái độ của nó là gì? Nó hoài nghi sự thật này. Một mặt, nó hoài nghi chuyện Gióp là dạng người này, cho rằng đây là chuyện không thể, bởi vì nó tà ác và tin rằng hết thảy mọi sự đều tà ác, nó không tin trong nhân loại có một con người tốt đẹp như vậy, có thể thực sự khiến Đức Chúa Trời xem là hoàn hảo, nó không tin sự thật này. Mặt khác, khi Đức Chúa Trời phát hiện ra Gióp là người tốt như vậy, thì trong lòng Sa-tan cảm thấy thế nào? Trước hết, ở mức bề mặt nhất, nó sẽ đố kỵ, nghĩ rằng: "Sao mà có người hoàn hảo được? Không phải tôi đã khiến cho toàn nhân loại bại hoại rồi sao? Con người đều giống như tôi, đều phản bội Ngài, làm sao mà có thể đi theo Ngài được?". Dùng ngôn ngữ của con người mà dịch lại, thì đây chính là tâm lý của nó. Sa-tan cho rằng đây là chuyện không thể có, cái "không thể" này có hai thành phần. Một là nó hy vọng Gióp không tồn tại, hai là cái kiểu "dù hắn có tồn tại thì ta cũng tiêu diệt hắn". Đây chẳng phải là sự tà ác của Sa-tan sao? (Thưa, phải.) Đây chính là sự tà ác của Sa-tan. Nó không hy vọng có người tốt thực sự – người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – đến trước mặt Đức Chúa Trời. Nó không hy vọng dạng người như Gióp sống trên thế gian, cũng không hy vọng có tồn tại dạng người này, càng không hy vọng nảy sinh dạng người này, đây chính là sự tà ác của Sa-tan. Căn nguyên sự tà ác của Sa-tan là gì? Là vì thực chất tâm tính của nó là tà ác. Ngoài ra, Sa-tan thù hằn hết thảy mọi sự tích cực. Hết thảy mọi sự tích cực bao gồm những gì? Chính là bao gồm dạng người có thể kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác, và hoàn hảo. Nó thù hằn Gióp thì chẳng phải cũng thù hằn Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Sự thật chính là như vậy. Trong khi Sa-tan thù hằn Gióp, nó cũng vừa thù hằn Đức Chúa Trời, vừa hy vọng không một con người nào thờ phượng Đức Chúa Trời, đó là chuyện làm nó vui vẻ nhất, là nguyện vọng lớn nhất của nó. Kết quả là hiện tại mọi sự thật này lại hoàn toàn tương phản với những gì mà nó hy vọng, muốn thấy và trông mong. Một chuyện tốt đẹp đến vậy xảy ra trước mặt nó, nhưng sự tà ác và hung ác của nó lại khiến nó có một đoạn đối thoại khác trước mặt Đức Chúa Trời, là đoạn đối thoại tiếp theo giữa nó và Đức Chúa Trời. Có ai biết nguyên văn không? (Thưa, "Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao?" (Gióp 1:9).) Sa-tan không nói thẳng, trong lời của nó có cái bẫy. Nó nói "luống công sao?" để ngươi nghĩ về chuyện đó. Ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có biết câu này có ý gì không? (Thưa, có.) Đức Chúa Trời biết, Ngài biết rõ Sa-tan như lòng bàn tay và thấy rất rõ chuyện này. Nó vừa nói "luống công sao?" thì Đức Chúa Trời đã biết nó muốn làm gì rồi. Khi thấy nó muốn làm gì đó, Ngài biết cơ hội đã đến, thời cơ lợi dụng Sa-tan để thử luyện Gióp đã đến. Vậy rốt cuộc thì ai mới khôn ngoan?

(Thưa, Đức Chúa Trời.) Sa-tan chẳng biết gì, nó nghĩ: “Chẳng phải Đức Chúa Trời không cho phép mình động vào Gióp sao? Không ngờ bây giờ Ngài lại đồng ý”. Chuyện kể đến đây thôi. Giờ mỗi một người căn bản đều biết tiếp theo sẽ có chuyện gì rồi.

Giờ chúng ta hãy mổ xẻ biểu hiện và tâm tính của Sa-tan trong lời nó đã nói, cũng như rốt cuộc nó có động cơ và ý định gì khi nói vậy. Trước tiên, Sa-tan không tin lời Đức Chúa Trời phán, nghĩa là nó nuôi thái độ hoài nghi đối với nội dung và sự thật trong những lời mà Đức Chúa Trời phán. Nó vừa hoài nghi, vừa muốn dùng một vài phương thức để phủ nhận, nhưng nó sẽ không thể trực tiếp phủ nhận. Nó tà ác ở chỗ nào? Chính là nó dùng đến phương thức càng giả dối hơn, trong lòng nó nghĩ: “Tôi không trực tiếp phủ nhận Ngài đâu. Tôi sẽ khiến ngài hứa cho tôi tàn hại Gióp, rồi khiến hắn phủ nhận Ngài. Nếu như kết quả là như thế thì tốt nhất rồi. Lúc đó Ngài chẳng thất bại rồi sao?”. Mục đích của nó là vậy. Sa-tan đã bộc lộ tâm tính gì trong đoạn đối thoại đó với Đức Chúa Trời và trong mọi suy nghĩ của nó? Quá rõ ràng là tâm tính tà ác. Sự tà ác này của Sa-tan so với sự tà ác của nhân loại bại hoại thì có khác biệt gì? Sa-tan đóng vai trò gì trong chuyện này? Nó không trực tiếp đi tìm Gióp để khiến ông phủ nhận Đức Chúa Trời. Lỡ như Gióp phản kích nó, thì nó sẽ mất mặt, nên nó không làm vậy. Thế thì Sa-tan làm gì? Động cơ, thủ đoạn và thủ pháp của Sa-tan khi làm những việc này rốt cuộc là gì? (Thưa, là mượn dao giết người.) Ngươi thật sự đánh giá quá thấp Sa-tan rồi, sự tà ác của Sa-tan không phải là điều mà con người có thể ngẫm cho thấu đâu. Trong nhân gian, hết thảy những sự việc, sự vật tích cực, tốt đẹp và chính nghĩa đều chẳng tốt đẹp gì trong mắt Sa-tan, nó muốn biến hết thảy những điều này thành tà ác và ô uế. Khác biệt lớn nhất giữa nó và nhân loại bại hoại là gì? Khác biệt lớn nhất chính là: Nó biết rõ Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng Ngài có sự khôn ngoan và thẩm quyền, là nguồn gốc của hết thảy mọi điều tích cực, thế mà nó không thừa nhận những điều này, lại còn ác cảm, ghê tởm, căm ghét, thậm chí là nguyền rủa những điều này. Còn nhân loại bại hoại thì thường xuyên bị Sa-tan mê hoặc, không biết điều gì là tích cực hay chính nghĩa, càng không biết lẽ thật là gì và yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì. Mặc dù họ cũng bộc lộ một vài tâm tính bại hoại, nhưng những tâm tính bại hoại tà ác và giả dối này là do con người ngu muội và vô tri, không hiểu lẽ thật, lại còn tê liệt, bị bịt mắt và bị lừa bịp nên mới bộc lộ ra, còn Sa-tan thì đã biết rõ mà vẫn cố ý vi phạm. Tại sao lại gọi nó là Sa-tan? Chính là vì nó có thể thấy được mọi việc Đức Chúa Trời làm ở cõi thuộc linh và trên khắp vũ trụ, trong khi chứng kiến hết thảy những chuyện đó, nó lại phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận Đức Chúa Trời là lẽ thật, phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị toàn nhân loại. Bất kể có bao nhiêu người đi theo Đức Chúa Trời, bất kể Ngài đã làm công tác lớn thế nào, đã thi triển thẩm quyền lớn lao ra sao, toàn năng đến thế nào, thì Sa-tan vẫn cứ phủ nhận hết tất cả, lại vô liêm sỉ và không biết xấu hổ mà làm tê liệt, bịt mắt và làm bại hoại nhân loại, dùng đủ loại phương thức để mê hoặc nhân loại, khiến nhân loại đi theo nó. Trong những gì Ta vừa phán, đâu là biểu hiện chủ yếu của sự tà ác của Sa-tan? Chính là nó chuyên môn đối chọi với Đức Chúa Trời, Ngài nói đúng thế nào nó cũng không thừa nhận, nó không thừa nhận đó là những

điều tích cực, không thừa nhận đó là lẽ thật, và nó đổi trắng thay đen. Chẳng hạn như, Đức Chúa Trời cho nhân loại ghi lại lịch sử Ngài sáng tạo nên nhân loại, ngoài những ghi chép về sự thật rằng Đức Chúa Trời sáng tạo nhân loại, còn có những dấu tích có thể lần ra. Thế mà Sa-tan làm gì? Nó ngụy tạo "thuyết tiến hóa Darwin" và nói rằng con người tiến hóa từ khỉ, nó vẽ ra tấm hình thể hiện loài khỉ dần dần tiến hóa từ sinh vật đi bằng bốn chân thành con người đứng thẳng và đi bằng hai chân, nó ngụy tạo ra tà thuyết và luận điệu sai lầm này. Kết quả là mặc dù hiện tại có nhiều người phủ nhận thuyết tiến hóa, nhưng vẫn có rất nhiều người không tin con người đến từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là sự tà ác của Sa-tan sao? (Thưa, phải.) Đây chính là sự tà ác của Sa-tan. Bất kể tận mắt thấy Đức Chúa Trời làm công tác lớn lao thế nào, nó vẫn muốn đối địch và đối đầu với Ngài đến cùng. Ngày nào Đức Chúa Trời chưa hủy diệt nó, chưa giải quyết nó, thì nó sẽ liên tục đối đầu với Ngài. Đây chính là chỗ tà ác của Sa-tan. Căn nguyên bởi thực chất của nó là tà ác.

Trong đoạn đối thoại giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời trong sách Gióp, có mối liên hệ nào giữa những biểu hiện của Sa-tan và những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có.) Có liên hệ gì? Tại sao Ta muốn nói về đoạn này? Sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ là chủ đề mà mọi người các ngươi thường tiếp xúc, cũng là biểu hiện có thật mà con người thường thấy, vậy tại sao Ta lại thiết tha muốn liệt kê những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ để làm một đề tài riêng mà mổ xẻ? Chúng ta vừa nói đến sự tà ác của Sa-tan, nó chuyên môn đối chọi với Đức Chúa Trời, vậy chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ cũng làm như vậy sao? (Thưa, phải.) Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Nghe giảng đạo xong, họ biết đạo này tốt, lời này cũng có thể hiểu được. Ngoài ra họ còn có chút tố chất, nghe hiểu rồi thì họ bỏ công sức mà ghi nhớ, cố khắc ghi vào lòng những gì họ thích và hợp quan niệm của họ. Sau đó, dựa trên cơ sở này, họ gia công, chỉnh lý lại mà tạo nên bài giảng của riêng mình, những người khác nghe xong đều thấy rất hay. Tuy vậy, đây không phải là biểu hiện chủ yếu trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, biểu hiện chủ yếu của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Loại người này khi nghe thì có thể hiểu lẽ thật, các ngươi nói xem, họ có năng lực phân định đúng sai không? (Thưa, có.) Có, họ đâu có ngu ngốc. Chẳng hạn như, họ thường tiếp xúc với các anh chị em, ai là người mưu cầu lẽ thật, ai là người không mưu cầu lẽ thật, trong lòng họ đều biết cả. Người nào có thể dâng hiến bản thân, có thể vứt bỏ mọi sự, người nào làm bổn phận một cách trung thành, người nào khi gặp những chuyện bình thường thì có thể chọn thực hành lẽ thật và hành động theo nguyên tắc, những chuyện này họ đều biết cả. Nhưng họ có thể đối đãi công bằng với những người này không? (Thưa, không thể.) Họ đối đãi như thế nào thì thuộc về biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ? Chẳng hạn như, người này không đe dọa gì đến họ, thì trong lòng họ nghĩ: "Anh mưu cầu lẽ thật, tố chất tốt hơn tôi, nhưng tôi không đề bạt anh đâu. Tôi không đề bạt anh không có nghĩa là tôi không để ý đến anh. Anh mà nịnh hót tôi thì tôi sẽ cho anh vào phe tôi. Anh mà không bao giờ nịnh hót tôi, lúc nào cũng chính trực như vậy, lúc nào cũng muốn làm việc công tâm và tuân thủ nguyên tắc, tôi làm việc xấu

gì anh cũng có thể phân định được, có thể nhìn thấu tôi, lại còn thông công về lẽ thật với tôi để tôi hối cải, vậy thì anh làm nhục tôi quá rồi. Anh không can thiệp chuyện của tôi thì không sao cả. Còn anh mà muốn can thiệp chuyện của tôi, thì tôi sẽ trừ khử anh!". Họ sẽ có dạng kế hoạch như vậy, trong lòng họ sẽ tính toán như vậy. Đây là tâm tính gì? Họ có cả hai tâm tính: hung ác và tà ác. Họ chưa làm việc này, chưa trừng trị cá nhân này, thì trong lòng họ cũng đã nghĩ đến những chuyện này rồi, đây chính là tà ác. Họ biết rõ người này mưu cầu lẽ thật, có tinh thần chính nghĩa, nhưng họ sẽ không đề bạt người này, cũng không gần gũi người này, trong lòng thì đề phòng, ác cảm với người này, đây là tâm tính gì? Đây chính là tâm tính tà ác. Sự tà ác này là nói đến điều gì? Đâu phải là kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu những điều tích cực và tiêu cực là gì, họ biết con đường đúng đắn là gì nhưng sẽ không đi trên con đường đó, không thực hành lẽ thật, ai nói họ cũng không nghe và họ sẽ chọn con đường tà ác. Cũng như có một vài phụ nữ, bảo họ làm con gái nhà lành thật thà sống qua ngày thì họ không muốn, mà lại muốn chạy đến kỹ viện. Thời nay đâu có ai mua họ về hay cưỡng ép họ làm vậy đâu, tại sao họ lại chạy đến kỹ viện? Bởi vì họ tà ác, bẩm sinh là thứ đó rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là loại rác rưởi này, chúng ta mổ xẻ họ và xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ vĩnh viễn không thể biến thành sự chính trực, thiện lành của người bình thường – đây là điểm khác biệt giữa họ với người bình thường có tâm tính bại hoại. Bất kể là họ bị tỉa sửa, hay là hội thánh dùng sắc lệnh quản trị và áp chế, hoặc là các anh chị em đứng lên phản đối, vạch trần, thì đều không thể thay đổi ý định ban đầu và nguyên tắc làm việc của họ – chuyện này vĩnh viễn không thể. Không một con người nào có thể thay đổi họ, không một con người nào có thể làm lòng họ xúc động, khiến họ vứt bỏ quan điểm và nguyên tắc làm người của mình, ngươi không cải biến được họ đâu – kẻ địch lại Đấng Christ chính là vậy. Ngươi nghĩ kẻ địch lại Đấng Christ tà ác đến nỗi không biết cái gì là tốt, cái gì là xấu sao? Họ biết chứ. Khi phản ánh vấn đề hoặc báo cáo công tác lên Bề trên, thì lời họ viết ra đặc biệt êm tai, ngươi mà đọc thì sẽ cảm thấy người này có tố chất tốt. Kết quả là khi xuống bên dưới để nắm thực tế thì phát hiện ra họ luôn đi ngược lại sự sắp xếp công tác, lại còn đàn áp những người mưu cầu lẽ thật, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh – họ chính là một kẻ địch lại Đấng Christ. Có những kẻ địch lại Đấng Christ để lại bình luận trên trang web của hội thánh chúng ta, khi ngươi không biết bối cảnh và lai lịch của họ thế nào, mà chỉ thấy bình luận họ để lại được diễn đạt trôi chảy ra sao, câu chữ rõ ràng, văn phong lại hay, thì ngươi cảm thấy người này có tố chất tốt. Chỉ sau khi tìm hiểu về họ, ngươi mới biết họ là kẻ địch lại Đấng Christ, hành ác không ít, và đã bị hội thánh khai trừ từ ba năm trước. Họ liên tục đăng lời nhắn lên trang web của nhà Đức Chúa Trời để Bề trên chú ý, hầu cho họ được đề bạt và được cho cơ hội thứ hai, chuyện là vậy. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ có muốn được phúc không? (Thưa, có.) Quá muốn đi chứ, họ sợ chết, sợ bị diệt vong.

Sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu có biểu hiện gì? Chính là họ biết rõ điều gì là đúng đắn, điều gì phù hợp với lẽ thật, nhưng đến khi hành động thì họ sẽ luôn

chọn làm những việc đi ngược lại nguyên tắc và lẽ thật, những việc chỉ thỏa mãn lợi ích và địa vị của họ mà thôi – đây chính là biểu hiện chủ yếu nhất trong tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể họ hiểu được bao nhiêu câu chữ và đạo lý, dùng ngôn ngữ dễ nghe thế nào trong các bài giảng, và khiến người ta thấy họ có hiểu biết thuộc linh ra sao, thì khi hành động, họ chỉ chọn một nguyên tắc và phương thức mà thôi, đó là đi ngược lại lẽ thật, bảo vệ lợi ích bản thân, đối đầu với lẽ thật đến cùng, hoàn toàn là vậy. Đó là nguyên tắc và phương thức hành động mà họ chọn. Ngoài ra, đức chúa trời và lẽ thật mà họ tưởng tượng trong lòng rốt cuộc là gì? Thái độ của họ đối với lẽ thật chỉ là muốn đạt đến có thể nói và giảng về lẽ thật, chứ họ không muốn thực hành lẽ thật. Họ chỉ nói về lẽ thật mà thôi, muốn dân được Đức Chúa Trời chọn đề cao họ, rồi từ đó mà đoạt lấy địa vị lãnh đạo hội thánh, đạt được mục đích kiểm soát dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ lợi dụng việc truyền giảng đạo lý để đạt được mục đích của mình, như vậy chẳng phải là xem thường, đùa giỡn và chà đạp lẽ thật sao? Đối đãi với lẽ thật như vậy chẳng phải là xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Họ chỉ lợi dụng lẽ thật mà thôi, trong lòng họ thì lẽ thật là một loại khẩu hiệu, một loại lý luận cao kiến, có thể dùng để mê hoặc con người, lung lạc lòng người, có thể thỏa mãn sự khao khát của con người đối với lý luận cao kiến. Họ cho rằng trên đời này không người nào có thể đạt đến thực hành lẽ thật và sống thể hiện ra lẽ thật. Họ cho rằng chuyện này không làm được và không có khả năng xảy ra, chỉ những điều nào được mọi người công nhận và có thể làm được thì mới là lẽ thật. Mặc dù ngoài miệng họ cũng giảng về lẽ thật, nhưng trong lòng họ không thừa nhận đó là lẽ thật. Làm sao để kiểm nghiệm điều này? (Thưa, họ không thực hành lẽ thật.) Họ không bao giờ thực hành lẽ thật, một mặt là vậy. Còn một mặt quan trọng khác nữa là gì nào? Là khi gặp chuyện trong đời sống hiện thực, đạo lý mà họ hiểu không bao giờ thực hiện được. Bề ngoài thì họ có vẻ rất có hiểu biết thuộc linh, giảng hết đạo lý này đến đạo lý khác, nhưng khi gặp chuyện, thì cách làm của họ rất lệch lạc. Cho dù không thực hành được lẽ thật đi nữa, thì những việc họ làm ít nhất cũng phải hợp với quan niệm và tưởng tượng của mọi người, hợp với tiêu chuẩn và thị hiếu của mọi người, ít nhất phải khiến mọi người có thể thông qua. Có như vậy thì địa vị của họ mới vững chắc. Tuy nhiên, trong đời sống hiện thực, họ hành động đặc biệt lệch lạc, nhìn sơ đã biết là họ không hiểu lẽ thật. Tại sao họ lại không hiểu lẽ thật? Trong lòng họ chán ghét lẽ thật, họ không thừa nhận lẽ thật, và họ thích hành động bằng triết lý Sa-tan. Họ luôn muốn dùng biện pháp của con người mà xử lý mọi chuyện, xử lý xong mà khiến mọi người chịu phục và họ có được uy danh, thì với họ như vậy là đủ. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ đến một nơi nào đó mà nghe có ai giảng lý luận rỗng tuếch, thì họ thấy rất hăng hái, còn nếu nghe ai đó giảng về thực tế lẽ thật và chi tiết đủ loại tình trạng của con người, thì họ luôn cảm thấy người này đang nói về họ, đang xỉa xói họ, thế là họ ác cảm và không sẵn lòng nghe. Còn nếu bảo họ thông công về trình trạng trong thời gian qua như thế nào, có tiến bộ gì không, làm bổn phận có khó khăn gì không, thì họ chẳng có gì để nói. Ngươi mà tiếp tục thông công về phương diện lẽ thật này, thì họ sẽ buồn ngủ, chẳng thích nghe. Còn có những người, ngươi mà nói

chuyện phiếm với họ thì họ sẽ ngả người tới mà nghe, nhưng vừa nghe thông công về lẽ thật là họ liền trốn vào góc và ngủ gục – họ không yêu thích lẽ thật một chút nào. Họ có thể không yêu thích lẽ thật đến mức độ nào? Nhẹ thì không thấy hứng thú, chỉ cần làm người đem sức lực phục vụ là đủ; nặng thì chán ghét lẽ thật, đặc biệt ác cảm với lẽ thật, không tiếp nhận nổi lẽ thật. Dạng người này mà làm lãnh đạo thì chính là kẻ địch lại Đấng Christ, còn làm người đi theo bình thường thì cũng đi con đường địch lại Đấng Christ, cũng là mầm mống kế tục kẻ địch lại Đấng Christ. Nhìn bề ngoài thì họ có vẻ có trí óc, có ân tứ, có tiềm năng, nhưng nhìn vào thực chất bản tính thì họ là kẻ địch lại Đấng Christ – chuyện là như vậy. Căn cứ vào đâu mà đánh giá như vậy? Đều là căn cứ vào thái độ của con người đối với lẽ thật và những điều tích cực. Đây là phương diện về chuyện tiếp cận lẽ thật. Còn có một phương diện nữa, đó là rất nhiều lần, người ta không đối diện trực tiếp với lẽ thật, có những chuyện không liên quan đến lẽ thật, họ cũng không nghĩ ra được là chuyện đó liên quan đến phương diện lẽ thật nào, vậy họ đối diện trực tiếp với ai? Với Đức Chúa Trời. Và những người này đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào? Ở biểu hiện nào thì thấy được tâm tính tà ác của họ? Họ có cầu nguyện và giao tiếp chân thật với Đức Chúa Trời không? Có thái độ trung thực không? Có đức tin chân thật không? (Thưa, không có.) Có sự cậy dựa và phó thác chân thật không? Có sự kính sợ chân thật không? (Thưa, không có.) Đây đều là chuyện thực tế, tuyệt đối không phải là lời quan cách hay câu cửa miệng. Nếu ngươi không hiểu được rằng những lời này là thực tế, thì ngươi không có hiểu biết thuộc linh rồi. Để Ta cho các ngươi một ví dụ về biểu hiện của loại người này. Có người khi nhóm họp thì vung nắm đấm mà tuyên thệ: "Đời này tôi sẽ không kết hôn, tôi sẽ từ bỏ công việc, bỏ hết tất cả và đi theo Đức Chúa Trời đến cùng!". Khi hô xong và muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời, họ mới ngẫm nghĩ: "Làm sao để có thể đạt được nhiều phúc lành hơn từ Đức Chúa Trời? Mình phải làm chút việc để Đức Chúa Trời thấy mới được". Tuy nhiên, họ lại nghe Đức Chúa Trời phán rằng Ngài không thích loại người như họ, thế là họ nghĩ bụng: "Giờ làm sao đây? Mình sẽ tránh xa Đức Chúa Trời một chút, để Ngài không thấy mình". Đây là tình trạng gì? (Thưa, là đề phòng.) Họ tránh xa Đức Chúa Trời để đề phòng Ngài, trong sự đề phòng này có tâm tính gì? Là tâm tính tà ác. Làm việc thì luôn đề phòng Đức Chúa Trời, sợ bị Đức Chúa Trời nhìn thấu, cũng không tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, đây mà là tin Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là chống đối Đức Chúa Trời sao? Tình trạng này quá tiêu cực, vậy là không bình thường. Mặc dù họ vẫn có thể theo kịp chuyện ăn uống lời Đức Chúa Trời, nhưng ngay khi nghe những lời phán xét và vạch rõ của Đức Chúa Trời thì họ liền trốn tránh hoặc gấp gáp ngụy trang, tìm một biện pháp thỏa hiệp để che đậy cho qua chuyện. Họ nỗ lực giấu giếm bản thân, dốc hết sức mà trốn tránh, đề phòng, đồng thời trong lòng liên tục tranh đấu với Đức Chúa Trời. Khi hành động, họ không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không tìm kiếm lẽ thật, lại còn muốn thể hiện nhiều hơn nữa rằng mình có thể tiếp nhận lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời mà không oán trách, cố dùng cách ngụy trang và giả mạo mà giành lấy sự tán thành của mọi người. Về những gì Đức Chúa Trời phán, về yêu cầu

của Ngài đối với loại người này và cách mà Ngài đánh giá, định nghĩa loại người này, thì họ không quan tâm, cũng không muốn biết. Về chuyện Đức Chúa Trời rốt cuộc là ai thì trong lòng họ cũng không biết rõ cho lắm, chỉ có tưởng tượng và phán đoán mà thôi. Khi Đức Chúa Trời làm gì đó không hợp với quan niệm của họ thì trong lòng họ lên án. Mặc dù ngoài miệng họ nói là tin Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng họ thì đầy nghi hoặc. Đây chính là tâm tính tà ác của con người.

Có những kẻ địch lại Đấng Christ thường cố thử thách Đức Chúa Trời, họ đi một bước thì nhìn quanh xem xét rồi mới đi tiếp, nói cho ngắn gọn là "chờ xem sao". "Chờ xem sao" nghĩa là gì? Để Ta đưa ra một ví dụ. Chẳng hạn như, có người nghỉ việc rồi cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời: "Thưa đức chúa trời, giờ công việc của con đã không còn, con mong sau này ngài sẽ nuôi sống con. Con giao phó mọi sự vào tay ngài, đời này của con dâng trọn cho ngài". Cầu nguyện xong, họ chờ xem Đức Chúa Trời có ban phúc lành gì cho họ không, có cho họ mặc khải siêu nhiên hay ân điển lớn lao hơn không, xem liệu họ có nhận được nhiều hơn và hưởng thụ nhiều hơn so với lúc làm công việc trong thế gian hay không. Đây chính là họ đang thử thách Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện và sự dâng hiến này là gì? (Thưa, là giao dịch.) Chẳng phải trong giao dịch này có một loại tâm tính tà ác hay sao? (Thưa, phải.) Cách làm của họ là thả con tép bắt con tôm, đòi ân điển, phúc lành từ Đức Chúa Trời, mục đích của họ là vậy. Có người nói: "Tình hình trong nước đang rất tồi tệ, con rồng lớn sắc đỏ truy bắt ngày càng ác liệt, thậm chí hai người nhóm họp thôi mà đã nguy hiểm rồi, một nhà bốn người mà nhóm họp thì càng nguy hiểm. Môi trường tin đức chúa trời trong nước quá nguy hiểm, lỡ như thật sự có chuyện gì thì mình còn có thể được cứu rỗi không? Như vậy chẳng phải là tin uổng công sao?". Họ ngẫm nghĩ: "Mình phải nghĩ cách ra nước ngoài. Trước đây hoàn cảnh tốt thì mình tham hưởng an nhàn, không muốn ra nước ngoài. Được đoàn tụ cùng gia đình thì quá tốt, lại còn được tin đức chúa trời và được phúc, nhất cử lưỡng tiện. Hiện tại tình thế không tốt, tai họa đến rồi, mình phải nhanh chóng ra nước ngoài. Ra nước ngoài rồi mình vẫn có thể làm bổn phận, và làm bổn phận thì sẽ có cơ hội đạt được phúc". Cuối cùng, họ trốn ra nước ngoài. Như thế gọi là gì? Là đầu cơ. Con người đều biết tính toán, đều có tâm lý giao dịch, đây chẳng phải là tà ác sao? Trong các ngươi có dạng người như thế không? Trong lòng họ nghĩ: "Ở đời bị người ta ức hiếp, thì có cha mẹ và dòng họ bảo vệ cho. Còn tin đức chúa trời mà bị bắt, thì đức chúa trời có bảo vệ không đây? Cũng chưa chắc. Chưa chắc thì phải làm sao? Cha mẹ chắc chắn cũng không bảo vệ mình nổi, người tin đức chúa trời mà bị bắt thì người thường không giải cứu nổi đâu. Lỡ như mình chịu không nổi cực hình tra tấn của con rồng lớn sắc đỏ rồi trở thành Giu-đa, thì chẳng phải cái mạng nhỏ này coi như tiêu tùng sao? Tốt nhất là ra nước ngoài mà tin đức chúa trời". Có ai nghĩ như thế không? Chắc chắn là có, phải không? Có ai nói: "Ngài vu tội cho chúng con, chúng con mà nghĩ như thế à" hay không? Dạng người này chắc chắn không phải là thiểu số, dần dần rồi các ngươi sẽ thấy và hiểu được thôi.

Đặc trưng chủ yếu trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Thứ nhất là họ không thừa nhận những điều tích cực, không thừa nhận có lẽ thật. Họ cho rằng những

tà thuyết và luận điệu sai lầm của họ, những thứ tiêu cực tà ác của họ là lẽ thật. Đây là một biểu hiện trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng hạn như có người nói: "Hạnh phúc nằm trong tay ta", "Có quyền lực là có tất cả", đây chính là lôgic của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ cho rằng có quyền lực, thì sẽ có người nịnh nọt tâng bốc họ, biếu tặng và lấy lòng họ, cũng như sẽ có được đủ loại lợi ích của địa vị, đủ loại hưởng thụ, không còn bị người khác ức hiếp, cũng không bị người khác lãnh đạo, bản thân mình lại còn có thể lãnh đạo người khác – đây chính là đạo lý chủ chốt của họ. Tính toán như thế là sao đây? Có phải là tà ác không? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ dùng lôgic, tà thuyết và luận điệu sai lầm của Sa-tan mà thay thế lẽ thật, đây là một phương diện của sự tà ác. Trước hết, họ không thừa nhận lẽ thật, không thừa nhận có những điều tích cực, không thừa nhận tính đúng đắn của những điều tích cực. Ngoài ra, mặc dù một số người thừa nhận rằng trên thế giới này có những điều tích cực và những điều tiêu cực, nhưng họ tiếp cận những điều tích cực và sự tồn tại của lẽ thật như thế nào? Họ vẫn không yêu thích chúng, cuộc sống họ chọn và con đường họ đi khi tin Đức Chúa Trời vẫn cứ là tiêu cực và không hợp lẽ thật. Họ chỉ bảo vệ lợi ích của bản thân. Đối với một sự việc hay sự vật, họ không quan tâm đó là điều tích cực hay tiêu cực, chỉ cần có thể bảo vệ được lợi ích của bản thân thì đều đúng cả, đều là chí cao vô thượng. Đây không phải là tâm tính tà ác sao? Còn có một phương diện nữa: Loại người có thực chất tà ác này bẩm sinh đã xem thường sự khiêm nhượng và ẩn mình cùng sự thành tín và nhân lành của Đức Chúa Trời, bẩm sinh họ đã xem thường những điều tích cực này. Chẳng hạn như, các ngươi xem, Ta chẳng phải rất bình thường sao? Ta bình thường, tại sao các ngươi không dám nói ra điều này? Chính Ta thừa nhận mình bình thường. Ta chẳng bao giờ nghĩ mình siêu phàm hay vĩ đại. Ta chính là một người bình thường, Ta luôn thừa nhận sự thật này, cũng dám đối diện sự thật này. Ta không muốn làm siêu nhân, cũng không muốn làm vĩ nhân gì cả, mệt mỏi lắm! Một số người coi thường con người bình thường là Ta, và họ luôn có quan niệm về Ta. Khi những người thật lòng tin Đức Chúa Trời đến trước mặt Ta, họ vẫn luôn sùng kính, không quan tâm vẻ ngoài của Ta thế nào. Lại có những người mặc dù nói chuyện với Ta rất khách sáo, nhưng thái độ trong lòng họ đối với Ta là thái độ xem thường, từ khẩu khí nói chuyện và động tác tay chân của họ, Ta có thể thấy được như vậy. Mặc dù có lúc họ có vẻ rất cung kính, nhưng Ta bảo gì, họ cũng nói "Không phải", lúc nào cũng phủ nhận lời Ta. Chẳng hạn như, Ta bảo hôm nay trời nóng quá, thì họ nói: "Không phải. Hôm qua mới quá nóng". Họ phủ nhận chứ gì nữa? Ngươi nói gì họ cũng nói là không phải, có dạng người này không? (Thưa, có.) Ta bảo: "Đồ ăn hôm nay mặn quá. Có phải cho quá nhiều muối hay nước tương rồi không?". Họ nói: "Đều không phải. Là cho nhiều đường quá". Ta nói gì, họ cũng bảo không phải, nên Ta không nói gì nữa, Ta với họ nói chuyện không hợp, không cùng tiếng nói với nhau. Còn có người nghe Ta nói những chuyện liên quan đến việc tin Đức Chúa Trời thì bảo: "Sở trường của ngài là nói về chuyện này, nên con sẽ nghe". Còn nếu Ta nói một chút về chuyện bên ngoài, thì họ không muốn nghe nữa, như thể Ta không biết gì về chuyện bên ngoài vậy. Họ không quan tâm Ta cũng được,

Ta muốn được yên tĩnh. Ta không cần người ta để ý, Ta nên làm gì thì sẽ làm nấy, Ta có chức trách, có cách sống của Ta. Các ngươi nói xem, những thái độ này của con người đại diện điều gì? Họ thấy Ta không giống vĩ nhân hay người tài ba, thấy Ta nói chuyện và hành động giống như người bình thường, thế là họ cảm thấy: "Sao mà ngài chẳng giống đức chúa trời vậy? Xem con này. Con làm đức chúa trời là giống nhất". Đức Chúa Trời đâu phải là chuyện giống hay không giống. Chính các ngươi yêu cầu Ta giống Đức Chúa Trời, chứ Ta đâu có bảo là Ta giống, Ta cũng không hy vọng giống, Ta nên làm gì thì sẽ làm nấy. Nếu Ta đi đâu đó và có người không nhận ra Ta, thì càng tốt, Ta càng đỡ phiền phức. Ngươi xem, khi Đức Chúa Jêsus phán lời và công tác rất nhiều ở Giu-đê, bất kể những môn đồ đi theo Ngài có tâm tính bại hoại thế nào thì thái độ của họ đối với Ngài đều là thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời – đây là một mối quan hệ bình thường. Lại có những người nói về Đức Chúa Jêsus rằng: "Đây chẳng phải là con ông thợ mộc sao?", thậm chí có người đi theo Ngài đã lâu mà vẫn luôn giữ thái độ này. Đây là điều mà Đức Chúa Trời nhập thể thường xuyên gặp phải khi làm một người phổ thông và bình thường, đây cũng là chuyện thường thấy. Có những người khi mới gặp mặt Ta thì rất nhiệt tình, Ta rời đi thì họ phủ phục và khóc lóc, nhưng khi thực sự sống chung thì lại không ổn, rất nhiều lần Ta đã phải nhẫn nại. Tại sao Ta phải nhẫn nại? Bởi vì có những người ngu muội, có những người không giáo hóa được, có những người thì chúng ta cần họ làm người phục vụ, và có những người thì bất chấp lý lẽ. Cho nên, có lúc Ta phải nhẫn nại, và có lúc Ta không cho phép một số người đến gần Ta, những người này quá kinh tởm, họ có tâm tính đối địch. Họ đối địch đến mức độ nào? Chẳng hạn như, Ta thấy một chú cún dễ thương, Ta bảo: "Gọi nó là Hoa Miêu đi". Thái độ của đa số mọi người với cái tên này là gì? Đó chỉ là cái tên, thấy Ta đặt tên cho nó trước thì tên nó nên là vậy, đây là chuyện bình thường. Có những người có tâm tính đối địch, họ không chịu gọi vậy, mà nói: "Ngài gọi nó là Hoa Miêu, cái tên gì vậy? Con chưa từng nghe có con chó nào tên là Hoa Miêu. Đừng gọi vậy, đặt tên tiếng Anh cho nó đi". Ta bảo: "Ta không thạo về tên tiếng Anh, các ngươi muốn gọi nó là gì thì cứ gọi, Ta sẽ nhượng bộ". Tại sao Ta lại nhượng bộ? Đây là chuyện nhỏ, tranh chấp làm gì? Có những người sẽ không nhượng bộ, mà phải tranh cãi mới được. Ta nhượng bộ không có nghĩa là Ta nhận mình làm sai, mà đó chỉ là nguyên tắc làm người và làm việc của Ta thôi. Ta không tranh cãi với ngươi không có nghĩa là Ta sợ ngươi. Ta không tranh cãi với ngươi, nhưng trong lòng Ta biết ngươi là kẻ chẳng tin, Ta thà qua lại với chó còn hơn với dạng người như ngươi. Ngoại trừ những người Ta phải giao du trong phạm vi sinh hoạt của Ta, thì những người mà Ta sẽ qua lại là các anh chị em, người của nhà Đức Chúa Trời – nguyên tắc của Ta là vậy. Ta không cần giao du với bất kỳ người ngoại đạo nào. Tuy nhiên, nếu trong nhà Đức Chúa Trời có những kẻ chẳng tin mà hữu hảo với nhà Đức Chúa Trời, thì họ có thể làm bằng hữu của hội thánh. Dù họ giúp đỡ hội thánh hay là ra chút sức và xử lý một vài việc cho hội thánh, thì hội thánh có thể chứa chấp họ, nhưng Ta sẽ không qua lại với họ như với các anh chị em. Công tác của Ta rất bận rộn, không có thời gian để xử lý mấy chuyện đó. Có những người tin Đức Chúa

Trời đã mấy năm, họ hẳn đã có được một vài khái niệm về công tác của Đức Chúa Trời, về Đức Chúa Trời nhập thể và việc Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, thế mà họ chẳng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời gì cả, chẳng khác gì người ngoại đạo, không có chút thay đổi nào. Các ngươi nói xem, họ là thứ gì vậy? Họ là ma quỷ bẩm sinh, là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Giao du thân thiết với những người thuộc về Sa-tan và ma quỷ, thì đó là tai họa, là thảm họa.

Trong cuộc sống thường nhật, các ngươi đều có thể lĩnh hội được rằng bất kể ngươi đến với nhóm người nào, thì luôn có người nhìn ngươi không vừa mắt, ngươi không đụng chạm, cũng không đắc tội với họ, mà họ cứ nói xấu về ngươi, xét đoán ngươi, bôi nhọ ngươi. Ngươi chẳng biết đã có chuyện gì, nhưng họ cứ không ưa ngươi, không hợp với ngươi, muốn ức hiếp ngươi, đây là chuyện gì vậy? Ngươi cũng không biết mình đã làm gì đắc tội với họ, nhưng vì lý do gì đó không rõ mà lại bị họ ức hiếp. Có dạng kẻ ác này không? (Thưa, có.) Họ là kẻ đối địch ngươi, chỉ có thể giải thích vậy thôi. Ngươi còn chưa giao du với họ, họ chỉ mới nhìn ngươi một cái là đã thấy không vừa mắt và sẽ nghĩ cách bắt đầu hại ngươi, đây chẳng phải là oan gia đối địch sao? (Thưa, phải.) Oan gia đối địch thì có thể chung sống với nhau được không? Có thể cùng đi một con đường không? Chắc chắn là không. Vậy ngươi có tranh cãi, nói lý lẽ với họ không? (Thưa, không nói lý lẽ với họ.) Tại sao lại không nói lý lẽ với họ? Vì họ bất chấp lý lẽ. Có những người bẩm sinh đã thấy chán ghét và ác cảm với những điều tích cực và đúng đắn, những gì tương đối tốt đẹp trong nhân loại – tức là những điều tích cực mà nhân loại hướng tới và yêu thích. Dạng người này có một loại tâm tính rõ ràng, chính là tà ác. Họ là những kẻ tà ác. Chẳng hạn như, có một người nam tìm kiếm bạn gái, anh ta cho rằng: "Bất kể cô ấy xấu hay đẹp, chỉ cần hiền thục, lương thiện, có thể cùng nhau sống qua ngày là được. Nhất là cô ấy phải có nhân tính, có tín ngưỡng, dù mình giàu hay nghèo, xấu hay đẹp, thậm chí là có bệnh, thì cô ấy cũng một lòng một dạ đi theo mình". Người đàng hoàng bình thường đều có quan điểm này. Vậy loại người nào không thích, không tán thành quan điểm này? (Thưa, người tà ác.) Vậy các ngươi nói xem, người tà ác thì có quan điểm thế nào? Họ nghe xong những lời đó thì có phản ứng gì? Họ sẽ chế giễu ngươi: "Ngốc quá, thời đại nào rồi mà còn tìm người như vậy? Phải tìm cô nào vừa trắng vừa giàu vừa xinh mới được!". Người bình thường thì tìm phụ nữ đàng hoàng, hiền thục để kết hôn, an phận sống qua một đời, cả nhà sum vầy với nhau, sống một đời thanh sạch. Còn người tà ác có nghĩ vậy không? (Thưa, không.) Họ nói: "Trên thế giới hiện tại, đàn ông mà không có hơn chục bạn gái, không có năm thê bảy thiếp, thì sao đáng mặt đàn ông? Sống vậy thì đúng là phí cuộc đời!". Họ đều có quan điểm như vậy. Ngươi nói: "Hãy tìm một người phụ nữ đàng hoàng, hiền thục, lương thiện, nhất là có nhân tính và tín ngưỡng", thì họ có chịu không? (Thưa, họ không chịu.) Họ sẽ chế giễu ngươi: "Anh đúng là quá ngốc! Hiện tại trên thế giới, chẳng ai quan tâm gì chuyện của nhau, ai cũng tự do giải phóng. Nhất là khi đã ra khỏi Trung Quốc và đến phương Tây, thì càng tự do, càng không có ai quản. Tại sao lại nghiêm khắc với mình như vậy? Anh quá ngốc rồi!". Quan điểm của họ là vậy. Thế thì họ cảm thấy thế nào khi ngươi nói

với họ về những điều tích cực, về những điều tích cực tốt đẹp nhất của nhân loại thuộc về lẽ thật và chính nghĩa? Họ sẽ ác cảm, trong lòng thầm chửi ngươi. Họ biết ngươi là loại người này rồi thì trong lòng họ sẽ đề phòng ngươi, tránh né ngươi. Người không cùng loại thì không đi chung đường. Họ biết ngươi ác cảm với dạng người như họ, trong lòng họ cũng coi thường dạng người như ngươi. Họ làm điệu thế nào, chơi bời ra sao, cũng không muốn nói với ngươi. Họ sợ ngươi sẽ thông công về lẽ thật với họ và cố đưa họ đi con đường đúng đắn, và họ hoàn toàn ác cảm. Nói cách khác, trong sâu thẳm nội tâm họ coi thường hết thảy những điều tích cực. Do đó, ngươi rao truyền phúc âm mà gặp loại người này thì không được rao truyền, có rao truyền được thì họ cũng là kẻ địch lại Đấng Christ, không thể được cứu rỗi. Tại sao những người các ngươi có thể ngồi đây nghe Ta giảng đạo? Chẳng phải bởi các ngươi có chút lòng yêu thích lẽ thật sao? Khi Ta nói chuyện với các ngươi, chỉ cần các ngươi có công tác của Đức Thánh Linh thì trong lòng sẽ thấy cảm động, được khích lệ, sẵn lòng dâng hiến bản thân, chịu khổ và dâng mình để mưu cầu chính nghĩa, mưu cầu lẽ thật và sự cứu rỗi. Người tà ác vừa nghe ai đó nói về chuyện dâng mình vì chính nghĩa, vì lẽ thật và vì Đức Chúa Trời, thì liền cảm thấy sáo rỗng, cảm thấy đó là khẩu hiệu, không thể hiểu nổi. Họ kỳ thị những người như vậy. Cho nên gặp phải loại người tà ác này, thì các ngươi đừng có thông công, các ngươi và họ không cùng một loại người, nên cứ tránh xa họ đi. Khi Ta gặp phải loại người này, thấy họ dùng thái độ này đối đãi với Ta, dùng khẩu khí này mà nói chuyện với Ta, thì Ta có nên tỉa sửa và giáo huấn họ không? (Thưa, không cần thiết.) Không cần thiết, không cần quan tâm, không cần để ý đến họ. Ngươi để ý đến họ thì có thể thay đổi họ sao? Ngươi thay đổi họ không nổi đâu. Cứ gạt họ qua một bên là coi như xong chuyện. Loại người này có tin Đức Chúa Trời thì cũng không được lâu. Một, họ không yêu thích lẽ thật, hai, họ ác cảm với những điều tích cực, ba, họ kỳ thị Đức Chúa Trời, trong lòng họ xem tâm tính của Đức Chúa Trời và những điều đáng mến của Đức Chúa Trời là thứ thấp kém nhất, bị họ xem thường nhất – những điều này quyết định họ sẽ không bao giờ có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Loại người này cho dù ở đâu, cho dù thật thà hay gian trá, thì những biểu hiện này của họ đã quyết định rằng trong tâm tính của họ nhất định có thành phần tà ác.

Bất kỳ nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền thì đời sống hội thánh và hiệu quả làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn ở đó sẽ không tốt, công tác của nhà Đức Chúa Trời cũng bị cản trở. Cho nên, nếu không giải quyết và khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ, thì công tác của hội thánh sẽ chịu tổn thất nghiêm trọng và nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị hại! Lãnh đạo giả thì chủ yếu là không làm được công tác thực tế, có làm một chút công tác mang tính sự vụ thì tiến độ cũng chậm, hiệu suất cũng thấp. Ngoài ra, họ cũng không biết bồi dưỡng và sử dụng những người tốt biết mưu cầu lẽ thật và có tố chất tốt. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì sao? Kẻ địch lại Đấng Christ mà nắm quyền thì chỉ làm việc vì danh lợi và địa vị, tuyệt nhiên không làm công tác thực tế, trực tiếp gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ thì chuyên môn làm chuyện phá hoại, không khác gì Sa-tan cả. Kẻ địch lại

Đấng Christ mà thấy có người nào yêu thích lẽ thật, mưu cầu lẽ thật, thì trong lòng họ sẽ cảm thấy không thoải mái. Sự không thoải mái này từ đâu mà ra? Nó đến từ tâm tính tà ác của loại người này, nghĩa là, trong bản tính của họ có một loại tâm tính tà ác căm ghét sự chính nghĩa, căm ghét những điều tích cực, căm ghét lẽ thật và đối địch với Đức Chúa Trời. Cho nên, thấy ai mưu cầu lẽ thật thì họ nói: “Trình độ văn hóa của anh không cao, dung mạo cũng chẳng thuận mắt, thế mà anh vẫn mưu cầu lẽ thật”. Đây là thái độ gì vậy? Chính là thái độ coi thường. Chẳng hạn như, anh chị em nào đó có ân tứ và sở trường về phương diện nào đó, và muốn làm bổn phận liên quan đến phương diện này, thực ra xét về điều kiện mọi mặt thì người này thích hợp, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đối đãi như thế nào với anh chị em này? Họ nghĩ bụng: “Anh muốn làm bổn phận này thì trước hết phải thân cận với tôi, phải vào phe phái của tôi, vậy thì tôi mới chấp thuận cho anh làm bổn phận này, còn không thì mơ đi!”. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ hành động như vậy hay sao? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có ác cảm đến thế với những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, những người có chút tinh thần chính nghĩa, có chút nhân tính và tương đối mưu cầu lẽ thật? Tại sao họ luôn đối chọi với những người này? Kẻ địch lại Đấng Christ mà thấy ai mưu cầu lẽ thật, có biểu hiện không tệ, không bao giờ tiêu cực và lại có tâm địa tốt, thì trong lòng họ không thoải mái. Kẻ địch lại Đấng Christ mà thấy ai hành động một cách công bằng, có thể dựa theo nguyên tắc mà làm bổn phận, hiểu lẽ thật và có thể thực hành lẽ thật, thì họ sẽ đặc biệt tức giận, sẽ nghĩ đủ mọi cách để trừng trị và gây khó dễ cho những người đó. Nếu có người nhìn thấu thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhìn thấu sự nham hiểm và tà ác của họ, muốn vạch trần và tố giác họ, thì họ sẽ làm gì? Họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để gạt bỏ cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt này, sẽ kích động anh chị em vứt bỏ người này. Một anh chị em bình thường, không có uy danh hay địa vị gì trong hội thánh, chỉ có một chút phân định về kẻ địch lại Đấng Christ và không phải mối uy hiếp gì đối với họ, thì tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại luôn thấy người này không vừa mắt, xem người này là cái gai trong mắt và cái đinh trong thịt vậy? Dạng người này làm phiền gì đến kẻ địch lại Đấng Christ chứ? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không chịu được dạng người này? Chính là vì bên trong kẻ địch lại Đấng Christ có một tâm tính tà ác, họ không chịu được những ai mưu cầu lẽ thật và đi con đường đúng đắn. Ai đi con đường đúng đắn thì họ sẽ làm kẻ thù với người đó, họ sẽ gây khó dễ cho ngươi, nghĩ đủ mọi cách để diệt trừ ngươi, đàn áp và khiến ngươi tiêu cực, yếu đuối, hoặc là nắm thóp của ngươi rồi loan truyền ra, khiến mọi người vứt bỏ ngươi, như vậy thì họ mới vui. Nếu ngươi không nghe lời họ, không đi theo họ, mà lại tiếp tục mưu cầu lẽ thật, đi con đường đúng đắn và làm người tốt, thì trong lòng họ sẽ bất an, họ mà thấy ngươi làm bổn phận thì trong lòng họ sẽ khó chịu, không thoải mái. Đây là chuyện gì vậy? Ngươi đã đắc tội gì với họ sao? Không có. Ngươi chẳng làm gì gây tổn hại đến lợi ích của họ, tại sao họ lại có thể đối đãi với ngươi như vậy? Chuyện này chỉ có thể cho thấy một điều rằng cái loại địch lại Đấng Christ này có bản tính tà ác, bẩm sinh đối địch với lẽ thật, với những điều chính nghĩa và tích cực. Ngươi hỏi họ rốt cuộc là có chuyện gì thì họ cũng không biết, họ cứ

gây khó dễ cho ngươi thôi. Ngươi nói đàng đông thì họ nói đàng tây, ngươi nói người này không ra gì thì họ nói người này rất tốt, ngươi bảo phương thức rao truyền phúc âm này rất tuyệt thì họ bảo là không ổn. Ngươi bảo có một người chị em mới tin Đức Chúa Trời được một hai năm đã trở nên tiêu cực và yếu đuối, cần được hỗ trợ, thì họ nói: "Tôi thấy không cần, chị ấy còn mạnh mẽ hơn chị đấy". Tóm lại, họ đối chọi và nói ngược lại với ngươi trong mọi chuyện. Nguyên tắc để họ đối chọi với ngươi là gì? Chính là hễ ngươi nói là đúng thì họ lại nói là sai, hễ ngươi nói là sai thì họ lại nói là đúng. Họ có nguyên tắc lẽ thật khi làm việc không? Không hề có chút nguyên tắc lẽ thật nào. Họ muốn khiến ngươi xấu mặt, muốn lột trần ngươi, đánh gục ngươi, khiến ngươi không ngóc đầu lên được. Ngươi mà không mưu cầu lẽ thật nữa, ngươi mà yếu đuối và không tin nữa, thì họ đạt được mục đích rồi, lòng họ sẽ vui như trẩy hội. Chuyện có phải như vậy không? Đây chính là thực chất tà ác của loại người địch lại Đấng Christ. Nếu họ thấy các anh chị em chúc tụng Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, không thèm để ý đến họ, thì trong lòng họ có vui vẻ không? Họ sẽ không vui vẻ. Vậy họ cảm thấy thế nào? Họ sẽ đố kỵ. Khi nghe người ta khen ngợi ai đó, thì phản ứng của người bình thường là: "Tôi cũng không tệ, sao không khen tôi luôn đi?". Họ có lòng nhỏ nhen như vậy đấy, nhưng khi nghe ai đó làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì họ cảm thấy: "Người ta có trải nghiệm và lời chứng như thế này, được mọi người tán thành. Họ có nhận thức như thế này, còn mình tại sao lại không có nhận thức như vậy?", trong lòng họ sẽ thấy ngưỡng mộ và khâm phục. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì có một đặc trưng, khi nghe ai làm chứng cho Đức Chúa Trời và nói rằng: "Đây là việc Đức Chúa Trời làm, là sự sửa dạy, là hành động và sự an bài của Đức Chúa Trời, tôi cam lòng thuận phục", là họ sẽ cảm thấy không vui, nghĩ rằng: "Việc đức chúa trời làm là gì? Đức chúa trời tể trị thế nào, anh thấy được sao? Đức chúa trời an bài thế nào, anh cảm nhận được à? Sao tôi lại không biết gì vậy?". Một mặt, họ giống hệt Sa-tan trong cách tiếp cận với việc Đức Chúa Trời khen ngợi Gióp. Khi Đức Chúa Trời thu phục được ai đó, trong lòng Sa-tan thấy thế nào thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng thấy như vậy, họ có tâm tính của Sa-tan. Mặt khác, nếu ai đó hiểu lẽ thật, có sự phân định về kẻ địch lại Đấng Christ, không đi theo họ, mà lại vứt bỏ họ, thì họ sẽ giận điên người và nghĩ: "Mình hoàn toàn không thu phục được kẻ này, vậy thì phải tiêu diệt hắn thôi!". Do đó, khi Gióp gặp phải sự thử luyện, Đức Chúa Trời bảo Sa-tan một câu: "Người ở trong tay ngươi; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người". Nếu không có câu này, Sa-tan có thủ hạ lưu tình không? (Thưa, không.) Chắc chắn là vậy, nó tuyệt đối sẽ không thủ hạ lưu tình.

Kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ gì đối với các anh chị em mưu cầu lẽ thật, yêu thích lẽ thật, có chút đức tin và làm bổn phận với chút lòng trung thành? Kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ gì đối với những người nói về trải nghiệm sự sống để làm chứng cho Đức Chúa Trời, và thường xuyên thông công về lẽ thật với anh chị em? (Thưa, là đố kỵ và thù hận.) Thái độ của họ phụ thuộc vào điều gì? Phụ thuộc vào tâm tính tà ác của họ. Cho nên, khi ngươi thường xuyên thấy họ vô cớ đàn áp, căm ghét hoặc trừng trị ai đó, thì ngươi sẽ biết rằng không một ai có thể thay đổi tâm tính tà ác của kẻ địch lại

Đấng Christ, nó thâm căn cố đế, là thứ bẩm sinh rồi. Cho nên, xét từ điểm này, có thể thấy loại người địch lại Đấng Christ không thể nào được cứu rỗi. Họ không để anh chị em làm chứng cho Đức Chúa Trời, vậy bản thân họ có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Người khác làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì họ ghét đến mức nghiến răng trèo trẹo, vậy ngươi nói xem, họ có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Họ tuyệt đối sẽ không làm chứng cho Đức Chúa Trời. Có người nói: "Không đúng, có những kẻ địch lại Đấng Christ làm chứng cho Đức Chúa Trời rất hay, anh chị em nghe xong thì đều rơi nước mắt". Vậy đây là loại lời chứng gì? Có loại "lời chứng" này mà các ngươi phải nghe để xác định xem nó có phải là lời chứng chân thật hay không. Có một người đang có công việc tốt và gia đình tốt, khi được Đức Chúa Trời làm cho cảm động, họ đã vứt bỏ hết công việc tốt và gia đình tốt này, cuối cùng dốc hết thân xác và tâm trí mà dâng mình cho Đức Chúa Trời, mặc dù trong lòng họ rất đau buồn, nhưng họ vẫn vứt bỏ hết. Các anh chị em bảo họ: "Không phải anh đang cảm thấy hơi yếu đuối sao?". Họ nói: "Đúng là có yếu đuối một chút, nhưng tôi có thể vứt bỏ gia đình, vứt bỏ công việc, đây chẳng phải đều là việc đức chúa trời làm sao? Tôi từng kiếm hai ngàn, ba ngàn mỗi ngày, mỗi tháng kiếm hàng chục ngàn, lại có nhiều tài sản. Sau khi tin đức chúa trời, để làm bổn phận, tôi đã giao hết tài sản cho người khác trông coi". Người ta hỏi: "Giao cho người khác trông coi rồi thì anh không quan tâm đến chúng nữa sao? Anh không có phần gì nơi chúng nữa sao? Anh buông bỏ kiểu gì vậy?". Họ nói: "Đây là việc đức chúa trời làm". Nói vậy chẳng phải quá mơ hồ sao? (Thưa, phải.) Vừa nghe đã thấy sáo rỗng. Hơn nữa, họ nói mình có thu nhập cao, vậy chẳng phải là khoe mẽ sao? Tại sao họ nói những lời này? Họ đang làm chứng về việc mình đã vứt bỏ bao nhiêu. Đây mà là làm chứng cho Đức Chúa Trời sao? Họ đang làm chứng cho một chút lịch sử "vinh quang" của họ, cho những gì họ đã bỏ ra, đã tiêu tốn, đã dâng hiến mà không có một lời oán trách Đức Chúa Trời. Trong chuyện này có thành phần nào là làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Các ngươi chưa thấy được Đức Chúa Trời đã làm gì trong những việc này, phải không? Việc họ làm chứng cho Đức Chúa Trời là giả, rõ ràng là họ đang làm chứng cho bản thân, thế mà lại nói là làm chứng cho Đức Chúa Trời! Đây chẳng phải là lừa người sao? Họ giả vờ làm chứng cho Đức Chúa Trời để làm chứng cho bản thân, đây chẳng phải là đạo đức giả sao? Vậy tại sao có vài người nghe xong còn thấy cảm động, rơi nước mắt không ngừng? Đúng là loại người ngu muội nào cũng có! Kẻ địch lại Đấng Christ mà nghe ai nói đến việc làm chứng cho Đức Chúa Trời, là họ phải đem chút việc mình đã làm, chút thứ mình đã dâng hiến và chút thời gian mình đã tiêu tốn ra mà nói. Nói một hồi mà người ta không để ý nữa, thì họ sẽ nói đến những nội dung mới, dùng cách đó mà làm chứng cho bản thân. Ai mà tốt hơn họ, thông công có chút ánh sáng lẽ thật hơn họ, thì trong lòng họ sẽ không thoải mái. Có phải không thoải mái vì cảm thấy bản thân đã dốc sức vào lẽ thật không bằng người khác, muốn hơn người khác không? Không phải, họ không cho phép bất kỳ ai hơn họ, họ không chịu nổi khi thấy ai hơn họ, chỉ có họ hơn người khác mới được. Đây chẳng phải là tà ác sao? Người khác hơn ngươi, hiểu lẽ thật hơn ngươi, thì ngươi nên học hỏi nơi

người đó, vậy chẳng tốt hay sao? Đây là điều mọi người nên thích thú và vui mừng. Cũng giống như trong số những người đi theo Đức Chúa Trời suốt lịch sử nhân loại có Gióp vậy. Đây là chuyện vẻ vang trong công tác quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời, hay là chuyện khiến người ta mất mặt? (Thưa, là chuyện vẻ vang.) Đây là chuyện vẻ vang. Chúng ta nên tiếp cận chuyện này với thái độ nào? Nên có quan điểm như thế nào? Nên vui và mừng cho Đức Chúa Trời, chúc tụng quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, chúc tụng Đức Chúa Trời đã đạt được vinh hiển – đây là chuyện tốt. Chuyện tốt như thế mà có một số người vẫn thấy ác cảm, ghê tởm, thì đây chẳng phải là phạm tà sao? Nói thẳng ra, đây chính là phạm tà, và do tâm tính tà ác gây ra.

Tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác, không những không tiếp nhận lẽ thật mà còn có thể chống đối Đức Chúa Trời, tạo vương quốc độc lập, không đội trời chung với Đức Chúa Trời, đây chính là tâm tính tà ác. Các ngươi có nhận thức gì về tâm tính tà ác hay không? Có lẽ đa số mọi người không biết phân định chuyện này, nên chúng ta hãy đưa ra một ví dụ. Có những người lúc bình thường không có chuyện gì thì biểu hiện của họ rất bình thường, nói chuyện và thảo luận với người khác cũng rất bình thường, nhìn vào thì thấy đây là một người bình thường, cũng không làm việc xấu. Thế nhưng, khi nhóm họp, đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, có người nghe không lọt tai, có người thì buồn ngủ, có người thì trong lòng thấy chán ghét, khó chịu, không muốn nghe, có người thì ngủ gục từ lúc nào không hay và chẳng biết gì hết – đây là chuyện gì vậy? Tại sao mới thông công lẽ thật thì đã xuất hiện nhiều hiện tượng bất thường như vậy? Trong số này, có người đang ở trong tình trạng bất thường, nhưng cũng có người là phạm tà. Không loại trừ khả năng có người bị tà linh nhập, chuyện này có lúc con người nhìn không thấu và không phân định rõ ràng được. Kẻ địch lại Đấng Christ thì có tà linh trong mình. Ngươi hỏi họ tại sao lại thù hằn lẽ thật, thì họ nói họ đâu có thù hằn, còn cứng đầu không chịu thừa nhận, nhưng thực ra trong lòng họ cũng biết bản thân không yêu thích lẽ thật. Lúc không đọc lời Đức Chúa Trời thì họ chung sống với mọi người như một con người bình thường, và ngươi không biết được trong họ là thứ gì. Tuy nhiên, chỉ cần có ai đọc lời Đức Chúa Trời, là họ không muốn nghe, trong lòng thấy ác cảm, đây chính là bản tính bị bại lộ, họ chính là tà linh, là loại này. Lời Đức Chúa Trời có vạch rõ thực chất của họ hoặc đánh vào đúng nỗi đau của họ không? Cả hai đều không. Khi nhóm họp mà có người đọc lời Đức Chúa Trời thì họ không muốn nghe, đây có phải là phạm tà không? “Phạm tà” là gì? Chính là vô duyên vô cớ thù hằn lẽ thật, thù hằn những điều tích cực và những người tích cực, bản thân họ không biết nguyên nhân vì sao, nhưng cứ muốn làm như vậy, đây chính là phạm tà, cách nói thông thường là tà môn. Có kẻ địch lại Đấng Christ nói rằng: “Chỉ cần có người đọc lời đức chúa trời là tôi không muốn nghe, chỉ cần nghe ai đó làm chứng cho đức chúa trời là trong lòng tôi thấy ác cảm, tôi cũng không biết tại sao lại như vậy. Thấy ai yêu thích lẽ thật, mưu cầu lẽ thật là tôi không hợp với họ được, cứ muốn đối đầu với họ, muốn chửi họ, muốn âm thầm hại họ, hành hạ họ đến chết”. Bản thân họ cũng không biết vì sao lại như vậy, đây chính là phạm tà. Trên thực tế, nguyên nhân là gì? Bên trong kẻ địch lại

Đấng Christ căn bản không có linh của con người bình thường và nhân tính của con người bình thường, xét tận cùng thì chuyện là như vậy. Người bình thường mà nghe thấy lời Đức Chúa Trời phán rõ ràng thấu suốt đến vậy về các phương diện lẽ thật, thì họ sẽ nghĩ: “Trong thời đại tà ác, dâm loạn, thị phi bất phân, trắng đen lẫn lộn này, mà còn có thể nghe được nhiều lẽ thật như vậy và nhiều lời hay như vậy, thì thật đáng trân quý, thật hiếm có!”. Đáng trân quý ở điểm nào? Lời Đức Chúa Trời thức tỉnh nguyện vọng lẫn linh cảm của người có tâm có linh. Linh cảm gì vậy? Họ khao khát chính nghĩa, khao khát những điều tích cực, khao khát sống trước mặt Đức Chúa Trời, khao khát có sự công bằng và công chính ở nhân gian, khao khát Đức Chúa Trời đến nhân gian nắm quyền – đây chính là tiếng kêu của tất cả những ai yêu thích lẽ thật. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có khao khát những điều này không? (Thưa, không.) Kẻ địch lại Đấng Christ khao khát điều gì? “Tôi mà nắm quyền thì tôi sẽ tiêu diệt hết những kẻ tôi nhìn không vừa mắt! Ai làm chứng rằng đấng christ là đức chúa trời xuất hiện và công tác, ai làm chứng rằng đức chúa trời là đấng tể trị nhân loại, ai làm chứng rằng lời đức chúa trời là lẽ thật, là phương châm sống tối cao của nhân loại và cơ sở sinh tồn của nhân loại, thì trong lòng tôi sẽ thấy ác cảm, sẽ hận, sẽ không sẵn lòng muốn nghe!”. Đây là thứ nằm trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính này sao? Người nào chỉ cần có thể sùng bái họ, ngưỡng vọng họ, đi theo họ, thì chính là bạn bè thân thiết của họ, là cùng một bè phái với họ. Người nào mà luôn thông công về lẽ thật, luôn làm chứng cho Đức Chúa Trời thì họ sẽ thấy ác cảm với người đó, tránh xa người đó, thậm chí đả kích và bài xích người đó, trừng trị người đó, đây chính là tà ác. Nói đến tà ác, thì luôn là nói đến quỷ kế của Sa-tan. Việc làm của Sa-tan là tà ác, việc làm của con rồng lớn sắc đỏ là tà ác và việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ cũng là tà ác. Nói họ tà ác chủ yếu là nói rằng họ thù hằn hết thảy những điều tích cực, chuyên môn đối kháng với lẽ thật và Đức Chúa Trời, đây chính là tà ác, là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Các ngươi nghĩ xem mình đã từng tiếp xúc và hiểu rõ được kẻ địch lại Đấng Christ nào có biểu hiện tâm tính tà ác như thế này. Ta từng tiếp xúc một mụ chua ngoa, có nhân tính đặc biệt ác độc. Hễ nhà Đức Chúa Trời giảng về chuyện đại họa sẽ sớm đến, không còn nhiều thời gian nữa, các anh chị em nên chuẩn bị việc lành như thế nào, nên chuyên tâm mưu cầu lẽ thật ra sao, làm thế nào để thực hiện tốt bổn phận và thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời, đừng để sau này phải hối tiếc gì, chỉ cần giảng đến những điều này thì mụ ta chửi trong lòng: “Ngày tận thế à? Đời đang đẹp thế này, các người có ngày tận thế, chứ tôi thì không. Kể cả có đại họa thì tôi vẫn sống. Có chết thì các người chết ấy”. Các ngươi nói xem, cái loại này có ngang ngược không? Hễ có ai thông công về phương diện này của lẽ thật là mụ ta lại ngang ngược, trong lòng thấy ác cảm: “Hiện tại đời tôi đang tốt thế này! Nhà tôi có biết bao nhiêu tiền, có nhà có xe, thu nhập thì cao, tôi có máu mặt trong vùng, không ai dám xúc phạm tôi. Nhà tôi có điều kiện sống quá tốt, nếu đại họa ập đến, thì chẳng phải tôi sẽ mất mát sao? Tôi chưa sẵn sàng chết đâu!”. Quan điểm của mụ đối với công tác của Đức Chúa Trời và đối với việc Ngài

muốn hủy diệt thế giới tà ác, nhân loại tà ác này là gì? (Thưa, là thù hằn.) Dù Đức Chúa Trời làm gì, chỉ cần liên quan đến lợi ích của mụ, chỉ cần có thể gây tổn hại đến lợi ích của mụ, thì mụ sẽ thù hằn, căm ghét, sẽ không tán thành, nói rằng "Ngài làm vậy là sai!" và lập tức có thể phủ nhận việc làm của Đức Chúa Trời. Ngoài ra, điểm tà ác nhất của mụ chính là mụ không thích sự công bằng và công chính nắm quyền, bất kể là ai, dù là Đức Chúa Trời nắm quyền, có sự công bằng và công chính, nhưng lại gây tổn hại đến lợi ích của mụ thì không được – Đức Chúa Trời có lớn đến mấy cũng không hơn được lợi ích của mụ. Đây chẳng phải là quỷ tính sao? Quỷ tính này mà phát tác, thì tính chất chẳng phải giống hệt như lúc bị tà linh nhập vào và không muốn nghe lời Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Tà linh này hễ nghe ai đọc lời Đức Chúa Trời thì sẽ nói rằng không muốn nghe. Mụ chua ngoa này chỉ cần nghe anh chị em thông công về việc ngày của Đức Chúa Trời sẽ sớm đến hay tai họa sẽ giáng xuống, thì mụ sẽ hận và chửi thầm trong lòng. Nguyên nhân vì sao mụ ta lại chửi? Đức Chúa Trời mà đến hủy diệt thế giới, thì tài sản của mụ đều không còn, hễ liên quan đến lợi ích của mình thì mụ sẽ chửi. Cho nên lời chửi của mụ và việc tà linh không muốn nghe lời Đức Chúa Trời đều giống nhau về tính chất. Cả hai có một đặc điểm chung, đó là hễ có ai nói đến lẽ thật, vạch trần tận sâu thẳm linh hồn họ, vạch trần bộ mặt xấu xa, sự tà ác và nham hiểm của họ, thì trong lòng họ sẽ hận, sẽ đối chọi và chống đối, rồi sẽ chửi và nguyền rủa – tà linh chính là vậy. Nhìn bề ngoài, mụ chua ngoa này nói năng và hành động như người bình thường, không có vẻ gì là bị quỷ nhập, nhưng tính chất việc mụ làm thì không khác gì việc làm của ma quỷ. Các ngươi có cơ hội thì cũng nên hỏi những người giàu có trong hội thánh: "Khi ngày của Đức Chúa Trời đến, tai họa giáng xuống, và gia sản của anh mất sạch, thì trong lòng anh có khó chịu không? Anh có trông mong ngày của Đức Chúa Trời đến không? Có trông mong Đức Chúa Trời nắm quyền, sự công bằng và công chính nắm quyền không? Anh có trông mong Đức Chúa Trời sớm tiêu diệt nhân loại tà ác này, kể cả khi anh cũng bị tiêu diệt không? Anh có sẵn lòng để chuyện này xảy đến không?". Ngươi hãy xem quan điểm của họ là gì. Có người thì sẵn lòng, có người thì không. Trong toàn bộ thế giới này, toàn bộ vũ trụ này, toàn bộ mọi thứ vật chất mà Đức Chúa Trời cai quản, không nói đến những thứ phi vật chất, chỉ nói đến những thứ trong phạm vi vật chất mà thôi, là gia sản, xe cộ, nhà cửa, tiền bạc, v.v. của con người, toàn bộ mọi thứ này cộng lại có bằng một hạt cát trong tay Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Tuy nhiên, khi người ta có những thứ này rồi thì sẽ không buông, đạt được chúng rồi thì cảm thấy mình có vốn liếng để đấu với Đức Chúa Trời, nói rằng: "Ngài muốn lấy gia sản của tôi, thì tôi hận ngài, tôi sẽ đối đầu với ngài, tôi sẽ không thừa nhận ngài là đức chúa trời!". Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, chuyện này có dựa vào việc ngươi thừa nhận hay không thừa nhận không? (Thưa, không.) Ngươi có chút gia sản thì có vốn liếng để đấu với Đức Chúa Trời nổi sao? Ngươi quá vô tri rồi! Trên Trái Đất, kim cương là thứ có giá trị nhất, người thường mà thấy viên kim cương một ca-ra thì sẽ kinh ngạc mà nói: "Viên kim cương lớn quá! Hẳn phải đáng giá 10 ngàn, 20 ngàn đô-la Mỹ!". Họ cảm thấy kim cương thật quá giá trị. Nhưng rồi Ta nghe một bản tin nói rằng có một hành tinh

không xa Trái Đất là một khối hoàn toàn bằng kim cương, Ta đột nhiên nhận ra một sự thật rằng con người thật quá thiển cận. Khi thấy một viên kim cương lấp lánh thì ngươi vui thích lắm, cũng cảm thấy nó là thứ tốt, nhưng khi ngươi nghe thấy có một hành tinh hoàn toàn bằng kim cương thì quan điểm của ngươi thế nào? Quan điểm của ngươi về kim cương đã thay đổi. Chính là khi đã nghe thêm vài thông tin khác, thì tầm nhìn của ngươi đột nhiên được mở rộng, ngươi không còn chỉ thấy một khoảng không nhỏ xíu ngay trước mặt mình nữa, không còn là ếch ngồi đáy giếng nữa, bởi vì lượng thông tin của ngươi đã nhiều lên, kiến thức cũng thay đổi và phát triển rồi. Con người sống trên thế gian thì không ngừng tiếp xúc với mỗi một sự việc phát sinh bên mình, không ngừng tiếp xúc với những hoàn cảnh khác nhau, tầm nhìn của con người không ngừng thay đổi, đồng thời quan điểm của họ cũng không ngừng được đổi mới. Đây là chuyện bình thường, cũng là quá trình mà Đức Chúa Trời khiến con người dần dần tiến bộ trong cuộc đời này, liên tục tiến bộ về kiến thức, quan điểm, việc nhận biết toàn bộ thế giới cũng như nhận thức về việc làm của Đức Chúa Trời. Vậy giờ đã nghe Ta kể xong chuyện này, các ngươi nên tiếp cận chuyện này như thế nào? Có phải là nên nghĩ: “Ôi chao, con người trên Trái Đất thật sự vô tri, thiếu kiến thức, quá thiếu hiểu biết rồi!”? Nói vậy nghĩa là, cách nhìn nhận và kiến thức của ngươi về toàn bộ vũ trụ này, về toàn bộ nhân loại này, về vạn vật và hết thảy mọi sự mà Đức Chúa Trời cai quản, có lẽ cũng giống như nhận thức của ngươi về giá trị của một viên kim cương bé nhỏ so với một hành tinh kim cương, phải vậy không? (Thưa, phải.) Từ chuyện này có thể rút ra kết luận gì? Trên Trái Đất, bất kể ai đã có thành tựu gì, có danh vọng gì, có thành tích huy hoàng gì, thì cũng đừng khoe khoang, vì nhân loại quá nhỏ bé, chẳng đáng một xu! Đức Chúa Trời chuẩn bị một vài viên kim cương trên Trái Đất và con người chiến đấu vì chúng mà không biết trong tay Đức Chúa Trời còn biết bao nhiêu hành tinh có những thứ còn tốt hơn kim cương. Con người có đáng thương không? (Thưa, có.) Con người đáng thương như thế đấy, con người thật quá vô tri.

Kẻ địch lại Đấng Christ không thể kìm được việc đối đầu với Đức Chúa Trời, bẩm sinh họ đã căm ghét lẽ thật và những điều tích cực, thậm chí còn không bỏ qua cho những người mưu cầu lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, lại còn lên án, đàn áp và bài xích những người này. Đối với những người cấu kết với họ, thì họ rất tự nhiên hợp thành một phường, bảo vệ nhau, che đậy nhau và liếm gót nhau. Từ chuyện này có thể thấy rõ rằng loại người địch lại Đấng Christ là tà linh, ô quỷ đầu thai, không có nhân tính bình thường. Bất kể họ hiểu được bao nhiêu khi nghe lẽ thật, giảng câu chữ và đạo lý rõ ràng đến đâu, nhưng đến khi thực hành, thì lựa chọn duy nhất của họ là đi ngược lại lẽ thật, đối đầu với Đức Chúa Trời, bảo vệ lợi ích và địa vị của mình, đây chính là cái tà ác của họ. Cái tà ác nhất của họ là gì? Chính là họ căm ghét lẽ thật, họ căm ghét lẽ thật một cách vô duyên vô cớ và không thể lý giải được. Ngươi hỏi họ nguyên nhân là gì thì có lẽ họ không thể nói rõ ràng được, nhưng mọi việc làm của họ đều mang tâm tính và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ, mỗi việc làm của họ đều là mê hoặc và lung lạc người khác, đều là gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa

Trời – đây chính là kết quả việc làm của họ. Các ngươi hãy đối chiếu, nhìn các lãnh đạo và người làm công các cấp hoặc các anh chị em bình thường ở quanh mình mà các ngươi có quen biết họ và đã tiếp xúc với họ, để xem thử có ai vô duyên vô cớ thù hận các anh chị em mưu cầu lẽ thật và luôn muốn đả kích, bài xích những người này không. Bản thân họ biết làm vậy là không đúng, nhưng họ không thể nào kìm được, trước mặt thì họ nói những lời rất dễ nghe, sau lưng thì họ biến thành quái vật, lộ quỷ tướng ra, bắt đầu đối chọi với người khác, đây mà không phải là tà ác thì là gì? Điều đáng ghê tởm nhất ở kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Họ thường dùng những lời đúng đắn để mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn, mê hoặc những người quanh mình, thậm chí là che mắt và lừa phỉnh Bề trên, hơn nữa còn muốn dùng hoa ngôn xảo ngữ mà lừa phỉnh Đức Chúa Trời và đạt được sự tín nhiệm của mọi người, rồi sau đó ở trong nhà Đức Chúa Trời mà đấu đá bừa bãi, làm xằng làm bậy, hoành hành ngang ngược. Họ biết nói thế nào là đúng và thế nào là không đúng, cũng biết nên làm như thế nào và không nên làm như thế nào. Họ biết nguyên tắc là gì, vô nguyên tắc là gì, đi ngược lại nguyên tắc là gì, và dựa vào nguyên tắc mà hành động là gì. Những điều này trong lòng họ không phải là không biết rõ, thậm chí có người còn biết rất rõ ràng và minh bạch, nhưng dù họ hiểu và biết rõ nguyên tắc đến đâu thì khi hành động, họ lại không thực hành lẽ thật chút nào, hoàn toàn dựa theo ý nguyện của mình mà làm việc xấu. Điều này quyết định rằng bản tính của họ là bản tính của Sa-tan, của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không những chán ghét và căm ghét lẽ thật, mà còn thường xuyên căm ghét và lên án những điều tích cực. Tại sao con rồng lớn sắc đỏ lại thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời? Hoàn toàn là do bản tính Sa-tan của nó quyết định. Có những anh chị em bị bách hại và truy lùng đến mức có nhà mà không thể về, thì đám ma quỷ và Sa-tan này nói rằng: “Những người này chẳng sống bình thường nữa rồi, họ bỏ cả gia đình mình rồi”. Thực ra, do bị con rồng lớn sắc đỏ bách hại mà họ không thể về nhà, đây là chuyện thường xuyên xảy ra. Các ngươi còn từng nghe qua chuyện gì nữa? (Thưa, con rồng lớn sắc đỏ nói rằng đọc lời Đức Chúa Trời nhiều thì sẽ bị tẩy não.) Con rồng lớn sắc đỏ nói: “Con người bị lời đức chúa trời tẩy não, là phần tử thần hóa”. Đây chính là đổi trắng thay đen. Rõ ràng chính con rồng lớn sắc đỏ làm bại hoại và tẩy não người ta, thế mà nó quay ngược lại nói rằng lời Đức Chúa Trời tẩy não người ta – đám ma quỷ này thật quá tà ác rồi! Con rồng lớn sắc đỏ đem việc tốt người khác làm quy về cho nó, và đem việc xấu nó làm đổ cho người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng làm như vậy, thủ pháp của họ cũng giống hệt của con rồng lớn sắc đỏ và Sa-tan! Họ đích thực là tay sai của Sa-tan!

Có phải chúng ta đã thông công gần hết về những biểu hiện tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ rồi không? Nội dung Ta thông công hôm nay có gì khác với hoặc chân thực hơn những gì mà các ngươi có thể nắm rõ theo nghĩa đen không? Mấy năm nay, nhà Đức Chúa Trời đã làm nhiều video, bao gồm một vài bài thánh ca, phim ảnh, và nhiều thứ khác, tất cả đều đã được đăng lên mạng. Ở Trung Quốc đại lục, có một kẻ địch lại Đấng Christ thấy những tác phẩm này trên mạng thì nói: “Các anh ở nước ngoài làm những tiết mục này, chúng tôi ở trong nước cũng có thể làm

được". Thế là họ chiêu binh mãi mã, tìm một nhóm người, rồi bắt đầu lập dàn hợp xướng ở ngay trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, kết quả là sau đó những người này bị bắt giữ. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ này phải làm như vậy? Anh ta có mục đích gì hay không? (Thưa, có.) Anh ta có mục đích gì? (Thưa, là khống chế người khác.) Anh ta không chỉ đơn giản là khống chế người khác, mà còn muốn một mình một cõi, ý là: "Nhà đức chúa trời có thể lập dàn hợp xướng à? Tôi cũng có thể! Tôi muốn thì sẽ làm được, tôi sẽ có phái riêng của mình. Tôi vẫy tay một cái là nhiều người sẽ đến!". Như vậy anh ta có thể thay thế hội thánh của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là mục đích mà anh ta muốn đạt được sao? Kết quả là bị con rồng lớn sắc đỏ thủ tiêu, mơ tưởng của anh ta đã không thành hiện thực. Nhà Đức Chúa Trời làm công tác này trong hoàn cảnh được bảo đảm an toàn, còn anh ta đang ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ thì có điều kiện này hay không? Anh ta không có điều kiện mà còn muốn thể hiện. Kết quả là chẳng những không thể hiện được mà còn gây chuyện. Lại có một nhóm người, cách đây mấy năm làm một tiết mục và đăng lên mạng. Họ hát bằng giai điệu cổ, kèm với những điệu nhảy và mặc đồ hoa lá theo kiểu dân tộc thiểu số, thật quá khuôn sáo, quá lạc hậu rồi. Ngươi nói xem, những kẻ địch lại Đấng Christ này mà làm việc thì có phải chỉ gây nhiễu loạn không? (Thưa, phải.) Những người ngoại đạo và người trong tôn giáo không biết tình hình thực tế, còn cho rằng đây thực sự là do hội thánh làm. Kẻ địch lại Đấng Christ toàn làm việc ngu xuẩn, họ không những tà ác mà còn rất ngu xuẩn. Tại sao họ lại ngu xuẩn đến vậy? Có phải là vì họ tà ác đến mức quá tồi tệ nên đã tà quá hóa ngu rồi không? Không phải, bất kể con người có tố chất như thế nào, nếu hiểu được chút lẽ thật, thì cho dù không có con đường khi hành động, không biết làm thế nào là thích hợp hay không thích hợp, thì họ cũng có một ranh giới trong lòng: Họ sẽ không làm loạn, không làm bừa, có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Tuy nhiên, những người không hiểu lẽ thật, lại còn kiêu ngạo đến mức không còn lý trí, thì có thể làm xằng làm bậy. Làm xằng làm bậy nghĩa là gì? Nghĩa là loại người này không có lý trí, người không có lý trí thì không biết suy xét vấn đề. "Suy xét" nghĩa là gì? Nghĩa là ở giai đoạn tiền kỳ thì làm gì và chuẩn bị gì, đến lúc tiến hành thì cần những thứ gì, tại sao lại làm tiết mục này, tiết mục này làm xong thì có thể ảnh hưởng đến bao nhiêu người, gây dựng được cho bao nhiêu người, có hậu quả hoặc tai hại gì không – tất cả đều phải được đánh giá. Chính quá trình đánh giá này gọi là suy xét. Loại người ngu xuẩn này thì có biết suy xét không? (Thưa, không.) Người không biết suy xét vấn đề thì không có lý tính, vậy họ có hiểu được lẽ thật không? Chắc chắn là không. Nếu như con người thực sự hiểu được một vài lẽ thật, thì lý trí của họ sẽ thêm rõ ràng và kiện toàn. Họ sẽ có thể thấy rõ hơn điều gì là tích cực và điều gì là tiêu cực, điều gì là đúng và điều gì là sai, những nguyên tắc này kia nọ nên nằm trong phạm vi nào. Như vậy nghĩa là bất kể họ làm gì, bất kể là chuyện tốt hay xấu, thì trong lòng họ đều có tiêu chuẩn. Chẳng hạn như, nếu ai đó bảo ngươi chạy lõa thể trên phố thì ngươi có làm không? (Thưa, không.) Nếu họ đánh ngươi thì ngươi có làm không? Nếu họ thưởng cho ngươi một vạn tệ thì ngươi có làm không? (Thưa, đây là chuyện đáng xấu hổ, không thể làm được.) Nhận thức được đó là chuyện

đáng xấu hổ, đây chính là một dạng suy xét, một dạng phán định và một dạng thái độ nảy sinh từ lý tính. Nghĩa là có lý tính này thì ngươi mới có thể có sự suy xét đó, có thái độ đó. Cho nên, bất kể bị dụ dỗ bằng tiền bạc hoặc bị tra tấn và hành hạ, bị bức ép thế nào, ngươi vẫn không làm, ngươi sẽ không bị ảnh hưởng chút nào, và ngươi sẽ đứng vững. Kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu lẽ thật, cho nên họ không hề có khái niệm về bất kỳ việc gì họ làm. “Khái niệm” nghĩa là gì? Chính là họ không biết làm gì để có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ này tin rằng mình có lòng yêu thương bao la, anh ta tập hợp một nhóm người để làm một video hợp xướng, kết quả là tiêu tốn không ít tiền, lại còn chuốc lấy nguy hiểm. Hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục đâu được như ở nước ngoài, lỡ như xảy ra chuyện gì thì biết làm sao? Anh ta có suy xét chuyện này không? Có lẽ anh ta cũng có suy xét hoàn cảnh một chút, nhưng anh ta không biết nên làm tiết mục gì hay hiệu quả muốn đạt được là gì – anh ta chẳng hiểu chút gì cả. Tại sao lại không hiểu? Vì anh ta không có lý tính này. Lý tính từ đâu mà có? Chỉ có thông qua hiểu lẽ thật thì lý tính của con người mới dần dần trở nên rõ ràng và kiện toàn. Bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là căm ghét lẽ thật, bẩm sinh đã đối địch với những điều tích cực, trong sâu thẳm nội tâm thì vĩnh viễn không yêu thích lẽ thật, vậy họ có thể hiểu lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Không thể hiểu lẽ thật, vậy họ có thể có tư duy của nhân tính bình thường không? Vĩnh viễn không thể có. Người không có tư duy của nhân tính bình thường thì có lý tính không? Không có lý tính. Khi kẻ địch lại Đấng Christ nói chuyện và hành động, thì quan điểm và mọi chuyện mà họ làm đều không khác gì chuyện mà ma quỷ và tà linh làm. Tại sao lại nói là không có khác biệt gì? Chẳng hạn như, có người đặc biệt mê giảng, mê thể hiện, họ luôn tìm người khác để giảng đạo, người khác không thích nghe họ giảng và thấy ác cảm đến thế nào, họ cũng không nhận ra. Họ cũng không quan sát, người ta cần cái gì họ cũng không thấy, họ chỉ thỏa mãn bản thân mà thôi, đây chẳng phải là tự làm xấu mặt mình sao? Đây là tự làm xấu mặt mình, là không có lý tính. Cái không có lý tính này có gì khác biệt so với việc người ta bị Sa-tan và tà linh nhập vào rồi tùy tiện nói bậy, làm bậy không? Mặc dù bề ngoài họ không có vẻ gì như bệnh nhân thần kinh lõa thể điên cuồng chạy trên phố, nhưng ngươi có thể thấy họ làm việc không có lý tính. Bảo họ chăm tưới cho một vài anh chị em, đi rao truyền phúc âm, hoặc làm một bổn phận nào đó, thì họ sẽ làm mà không có nguyên tắc gì cả, hoàn toàn theo ý riêng mà làm xằng làm bậy. Có một số người rao truyền phúc âm suốt 20 năm mà chẳng đưa về được người nào, thế mà còn muốn làm lãnh đạo. Có dạng người này không? Có chứ. Họ không có nguyên tắc nào, làm gì cũng thành một mớ rối tinh rối mù, vậy mà lại muốn làm lãnh đạo, muốn lãnh đạo người khác, dạng người này chắc chắn có không ít. Họ tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi, đọc lời Đức Chúa Trời rất nhiều, nghe giảng đạo cũng không ít, vậy mà chẳng hiểu được lẽ thật nào, việc họ không hiểu như thế liên quan đến điều gì? Nguyên nhân nào dẫn đến việc họ không hiểu? Có phải là vì tố chất và năng lực lĩnh hội của họ quá kém, còn vì phẩm chất nhân tính của họ không tốt, không yêu thích lẽ thật hay không? (Thưa, chuyện này có liên quan đến thực chất của họ.) Tại sao lại liên quan đến thực

chất? (Thưa, bởi vì thực chất của họ là tà ác, không thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh, và Đức Chúa Trời không công tác trên loại người này. Cho nên bất kể họ ăn uống lời Đức Chúa Trời thế nào, thì vĩnh viễn cũng không hiểu được lẽ thật.) Đây là nguyên nhân khách quan. Nguyên nhân khách quan đương nhiên là vì Đức Thánh Linh không công tác thì chắc chắn con người không hiểu được gì hết, là ai cũng vậy mà thôi. Còn có một nguyên nhân chủ quan là gì? (Thưa, là loại người này thù hận lẽ thật.) Người thù hận lẽ thật thì xem lẽ thật là gì? (Thưa, là phía đối lập với họ.) Phía đối lập, một mặt là vậy. Còn gì nữa không? Họ có thể lĩnh hội được mặt thực tế của lẽ thật không? Vĩnh viễn không. Nếu ở tầng mức này mà họ còn không lĩnh hội được, thì ngươi nói xem, họ có thể hiểu lẽ thật hay không? Vĩnh viễn không thể, họ không hiểu được. Nguyên nhân khách quan là vì loại người này không nhận được công tác của Đức Thánh Linh và Đức Chúa Trời không khai sáng cho họ, nguyên nhân chủ quan là vì họ thù hằn Đức Chúa Trời, thù hằn lẽ thật và những điều tích cực, trong mắt họ thì điều tích cực chẳng phải là điều tích cực. Vậy trong lòng họ cho rằng điều tích cực là gì? Là cái kiểu mà Sa-tan cổ xúy, đều là những thứ tà ác, sáo rỗng và mơ hồ. Vậy loại người tà ác và thù hận lẽ thật này có thể hiểu lẽ thật không? Vĩnh viễn không hiểu được, bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật. Các ngươi nói xem, thông công về lẽ thật với loại người này thì có ích gì không? Đọc lời Đức Chúa Trời cho họ thì họ có nghe lọt tai không? Họ đều là người ngoại đạo, là ma quỷ, làm sao có thể nghe lời Đức Chúa Trời được? Có một vài người không nhìn thấu chuyện này, nói rằng: “Tại sao tôi thông công lẽ thật cho họ thì họ không hiểu? Họ có phải là con người không vậy?”. Ngươi sẽ thấy hoang mang, nói mãi mà họ không thông. Có những người nói chuyện thì ngươi không cách nào nghe nổi, hành động của họ thì đơn giản là quá hoang đường, họ là người ngoại đạo, là ma quỷ, bất chấp lý lẽ. Bốn chữ “bất chấp lý lẽ” từ đâu mà có? Ngươi cho rằng Đức Chúa Trời tồn tại và tể trị hết thảy, đây có phải là điều tích cực không? (Thưa, phải.) Còn họ thì cho rằng thế nào? “Đức chúa trời tể trị hết thảy là thế này sao? Chẳng ra làm sao cả”. Có phải là họ bất chấp lý lẽ không? (Thưa, phải.) Đây chính là không có cách nào trao đổi với họ, họ là thứ lạc loài, súc sinh, bất chấp lý lẽ. Súc sinh thì vĩnh viễn không hiểu được điều tích cực là gì, lẽ thật là gì, không có cách nào trao đổi với họ được. Không có cách nào trao đổi ở đây không phải là vấn đề về thời gian, cũng không phải là vấn đề có gắng sức hay không, hoặc là dốc bao nhiêu công sức, mà là họ căn bản không hiểu được, vậy ngươi còn gì để nói với họ nữa? Bên trong loại người này rốt cuộc là gì? Trong lòng họ không có thành phần trung thực, chính trực và lương thiện, chỉ có sự tà ác, tràn đầy tà ác. Đây chính là nguyên nhân khiến loại người này bất chấp lý lẽ, không có cách nào được cứu rỗi.

Khi so sánh sự giả dối và nham hiểm với tâm tính tà ác, thì mức độ của chúng tương đối nhẹ hơn, nông hơn. Nếu mức độ nông hơn, vậy tại sao Ta lại nhắc đến chúng ở đây? Kẻ địch lại Đấng Christ thì nói chuyện và hành động một cách giả dối, không đầu không đuôi, khiến người ta có cảm giác đây là người nham hiểm và giả dối, người bình thường thì không chạm đến được tận cùng sự thật của chuyện này. Họ nói năng và hành động giả dối, chẳng hợp với những người thật thà, trung thực và mưu cầu lẽ thật,

còn thường xuyên đùa bỡn và lợi dụng những người này. Những người này bị họ đùa bỡn, lừa phỉnh, thậm chí là lợi dụng mà không hề hay biết. Đương nhiên, hành vi và cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ không gây tổn hại quá lớn đến người ta. Vậy điều gì mới gây tổn hại lớn đến người ta? Chính là tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, những việc mê hoặc, khống chế, đàn áp người ta phát xuất từ tâm tính tà ác này thì càng nghiêm trọng hơn. Loại người địch lại Đấng Christ làm việc gì cũng có động cơ, đều có dụng ý không thể nói ra với ai, họ tuyệt đối không vô duyên vô cớ mà dâng hiến và tiêu tốn điều gì, họ cũng sẽ không làm việc gì cho bất kỳ ai hoặc cho nhà Đức Chúa Trời một cách vô duyên vô cớ hay miễn phí. Đằng sau mọi lời nói và việc làm của họ đều có động cơ, ý định. Một khi động cơ và ý định của họ bại lộ, hoặc khi dã tâm và dục vọng của họ tan tành, thì họ sẽ tìm cơ hội để rút lui. Trong lòng họ cho rằng: “Vô duyên vô cớ dâng hiến và tiêu tốn thì thật quá vô giá trị, không đáng công. Con người tin đức chúa trời thì phải luôn đạt được chút gì đó. Dành trọn bản thân cho đức chúa trời mà không đòi thù lao, thì đúng là ngu ngốc”. Lô-gic của họ là “Trên đời không có bữa trưa nào miễn phí”. Lương tâm, lý trí, biểu hiện và việc lành mà con người bình thường nên có, thì lại bị họ xem là ngu si và xuẩn ngốc, đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Đây chính là tà đến cùng cực. Chẳng hạn như, nhà Đức Chúa Trời đưa ra sự sắp xếp công tác và chăm sóc cho đời sống của các anh chị em làm bổn phận, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại gây cản trở từ bên trong. Họ gây cản trở với mục đích gì? Nếu như sự sắp xếp công tác là do kẻ địch lại Đấng Christ đưa ra, thì các anh chị em sẽ ghi khắc ân đức của họ, và họ sẽ đứng đầu. Nếu anh chị em không biết sự sắp xếp công tác này do ai đưa ra, cho rằng do nhà Đức Chúa Trời làm và cảm tạ Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể phối hợp hay không? Họ tuyệt đối sẽ không phối hợp. Sự sắp xếp công tác khi đến chỗ kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ dừng lại và không được thực hiện. Nhà Đức Chúa Trời đưa ra sự sắp xếp công tác này là đem lại ích lợi cho các anh chị em, đồng thời công tác phúc âm cũng có thể mở rộng tốt hơn, đây là đại sự liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời, vậy những người làm lãnh đạo nên phối hợp như thế nào? Nên dốc hết sức lực mà phối hợp cho tốt và thực hiện công tác. Tuy nhiên, có những kẻ địch lại Đấng Christ lại gây cản trở từ bên trong, qua hai năm rồi mà công tác chưa được thực hiện, nguyên nhân là gì? Chính là do Sa-tan gây cản trở và nhiễu loạn. Có một vài hội thánh bị kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác gây nhiễu loạn và khống chế, các anh chị em làm bổn phận không được chăm sóc, thế là kẻ địch lại Đấng Christ vui vẻ, trong lòng nghĩ rằng: “Chuyện tốt này, phúc lợi lớn này, một mình mình hưởng là được rồi. Sao có thể để các anh chị em đều hưởng được?”. Việc anh chị em hưởng lợi thì có ảnh hưởng gì đến kẻ địch lại Đấng Christ? Chẳng ảnh hưởng gì cả. Họ được hưởng, mọi người cũng được hưởng, vậy thì quá tốt chứ sao! Ngươi nghĩ về đại cục đi: chuyện này ngươi không nên cản trở, cũng không nên giữ lại, mà nên vui vẻ thực hiện, vậy chẳng phải là bình thường hay sao? (Thưa, phải.) Đây là một bổn phận mà con người nên làm, đây là trách nhiệm của ngươi. Một mặt, ngươi không tốn tiền gì cả, mặt khác, việc mở rộng công tác phúc âm chẳng phải là điều mà mỗi một người mong muốn

sao? (Thưa, phải.) Thấy anh chị em được hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời thì ngươi nóng mặt sao? Ngươi đố kỵ cái gì? Đây chẳng phải là quỷ sao? Vậy tại sao những kẻ địch lại Đấng Christ lại không thực hiện công tác? Vì họ đố kỵ. Họ có suy xét rằng thực hiện công tác này sẽ có lợi cho việc mở rộng công tác phúc âm không? (Thưa, họ không suy xét.) Chuyện này ảnh hưởng đến lợi ích của họ sao? Liên quan gì đến họ? Chuyện này chẳng có chút gì liên quan đến họ, thế mà họ lại không thực hiện, đây chính là phạm tà. Họ là quỷ sống, nên bị nguyền rủa. Một chuyện liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời và nhiều người làm bổn phận đến vậy, mà họ chẳng suy xét hậu quả gì cả. Nếu họ có chút xíu lòng tốt thì đã không đến mức hành động như vậy. Tại sao họ có thể làm như vậy? Đây gọi là thất đức, là tà ác. Các ngươi có làm ra chuyện như vậy không? Nếu có thể làm ra chuyện như vậy, thì các ngươi giống hệt kẻ địch lại Đấng Christ và cũng là quỷ sống. Các ngươi không được làm những việc như vậy! Còn có những kẻ địch lại Đấng Christ thấy trong hội thánh có kẻ ác thường xuyên gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và hoành hành ngang ngược, nhưng lại mặc kệ. Khi được yêu cầu xử lý những người này thì họ lại thoái thác, trì hoãn không chịu xử lý. Họ không suy xét đến lợi ích của anh chị em, chỉ suy xét sao cho danh tiếng của họ không bị tổn hại là được. Họ cho rằng: “Bảo tôi làm lãnh đạo thì tôi phải có tiếng nói quyết định. Tôi có quyền lực và quyền uy tuyệt đối. Nếu anh bảo tôi khai trừ ai là tôi phải khai trừ người đó, vậy thì lộ rõ tôi quá vô năng rồi. Tôi phải cho anh chị em biết, những người này đều nằm dưới sự bảo vệ của tôi, đều là thủ hạ của tôi”. Họ đối đầu với ai vậy? (Thưa, với Đức Chúa Trời.) Đối đầu với Đức Chúa Trời thì chẳng phải là phạm tà sao? Đây gọi là tà ác. Ngươi có biết con người là thứ gì không? Đức Chúa Trời ban cho ngươi hơi thở, chuyện lớn như thế mà ngươi không biết, vậy chẳng phải là ngu ngốc sao? Đức Chúa Trời bảo cho ngươi biến mất thì ngươi sẽ biến mất ngay, vậy mà ngươi còn bán mạng đối đầu với Ngài – đây chính là tà môn, là quỷ sống! Cho nên, một mặt, các ngươi phải mưu cầu lẽ thật, đừng đi con đường địch lại Đấng Christ, ngoài ra còn phải học cách phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi nên quan sát cho kỹ, thấy họ muốn làm việc xấu gì thì hãy gấp rút chặn đứng họ và liên hợp với các anh chị em mà đứng lên vạch trần, mổ xẻ họ, vứt bỏ và khai trừ họ. Gần đây, Ta nghe nói có vài anh chị em trẻ tuổi ở một hội thánh đã liên hợp đứng lên bãi miễn một lãnh đạo giả. Ta nói rằng những người trẻ này đã có tiến bộ, họ không sống theo triết lý Sa-tan, có thể thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc, tốt hơn hầu hết mọi người. Hầu hết mọi người đều có triết lý xử thế, họ bị Sa-tan đầu độc quá sâu sắc rồi, vẫn chưa thoát ra khỏi quyền thế của Sa-tan. Việc có thể diệt trừ một lãnh đạo giả cho thấy người ta hiểu được một chút lẽ thật và có thể bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, đây là chuyện tốt, cho thấy họ đã trưởng thành trong sự sống và có thể làm tốt bổn phận.

Hôm nay, khi thông công và vạch rõ phương diện thực chất tà ác, nham hiểm, giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như đủ loại biểu hiện của họ, chúng ta thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ bẩm sinh đã đối địch với Đức Chúa Trời. Có vài người nói: “Mặc dù tôi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng tôi không có thực chất bản tính của

kẻ địch lại Đấng Christ, cũng sẽ không phát triển đến mức biến thành kẻ địch lại Đấng Christ". Các ngươi thấy thái độ này thế nào? Mặc dù ngươi không có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ngươi có những biểu hiện và bộc lộ này của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi sống thể hiện ra giống kẻ địch lại Đấng Christ, và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nên ngươi có nguy cơ đi con đường địch lại Đấng Christ. Ngươi mà có địa vị và quyền thế, có vốn liếng rồi, thì việc ngươi biến thành kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là vấn đề thời gian, đây là sự thật. Ta nói những lời này là có ý gì? Ta nói để làm tiếng chuông cảnh báo cho các ngươi, cho các ngươi biết sự thật rằng: Một khi đi trên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ có hai khả năng. Một là kịp thời phát hiện, có thể quay đầu, phản tỉnh, hối cải, còn có thể thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, như vậy là tốt nhất, vẫn còn có hy vọng được cứu rỗi. Tuy nhiên, nếu ngươi không đi trên con đường mưu cầu lẽ thật, một khi đã hành ác quá nhiều thì sẽ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, hậu quả sẽ không tưởng tượng nổi. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Hiểu rồi thì tốt. Ta nói những lời này là có ý gì? Chính là ngươi mà có biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ thì vẫn còn đường để lùi, còn cơ hội để hối cải, nhưng một khi đã thành kẻ địch lại Đấng Christ thì ngươi gặp nguy hiểm rồi. Cho nên, khi ngươi phát hiện mình có biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ thì nên quay đầu, tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết vấn đề này, đừng xem nhẹ nó. Nếu không, một khi có quyền lực và cơ hội rồi, thì ngươi sẽ không chút kiêng dè mà làm ra việc ác, gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh. Những hậu quả này ngươi không gánh nổi đâu, và nó rất có khả năng sẽ ảnh hưởng đến kết cục và đích đến của ngươi.

Hôm nay, chúng ta đã nói rõ về sự khác nhau về thực chất giữa tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ và tâm tính tà ác của người bình thường. Các ngươi đã hiểu được chưa? Nhân loại bại hoại đều có tâm tính tà ác, đều có sự bộc lộ và biểu hiện của tâm tính tà ác, nhưng tâm tính tà ác của người bình thường và tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì khác nhau. Mặc dù người bình thường có tâm tính tà ác, nhưng trong lòng họ khao khát và yêu thích lẽ thật, trong quá trình tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, họ có thể tiếp nhận lẽ thật. Dù khả năng đưa lẽ thật vào thực hành của họ chỉ có hạn, nhưng họ vẫn có thể thực hành được một phần nào đó, do vậy mà tâm tính bại hoại của họ có thể dần dần được làm tinh sạch, có thể thực sự thay đổi, và cuối cùng họ có thể đạt đến cơ bản thuận phục Đức Chúa Trời và được Ngài cứu rỗi. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì không hề yêu thích lẽ thật chút nào, không bao giờ tiếp nhận hay thực hành lẽ thật. Các ngươi hãy căn cứ vào lời của Ta mà quan sát và phân định xem, bất kể là lãnh đạo và người làm công trong hội thánh hay là anh chị em bình thường, hãy xem thử họ có thể thực hành những lẽ thật trong phạm vi họ hiểu được hay không. Chẳng hạn như, một người hiểu được một nguyên tắc lẽ thật, nhưng đến lúc thực hành thì lại không thực hành được chút nào, muốn gì làm nấy, tùy ý làm càn, thì đây chính là tà ác và không dễ được cứu rỗi. Có những người không hiểu lẽ thật cho lắm, nhưng trong lòng họ muốn tìm kiếm xem rốt cuộc làm thế nào thì hợp tâm ý của Đức Chúa Trời, làm thế nào thì hợp lẽ thật. Mong muốn trong sâu thẳm nội tâm họ không phải là

muốn đi ngược lại lẽ thật, chỉ là vì họ không hiểu lẽ thật nên khi nói năng và hành động mới đi ngược lại nguyên tắc, phạm phải sai lầm, thậm chí còn làm ra chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn, tính chất của chuyện này là gì? Tính chất của chuyện này không phải là hành ác, mà là do ngu muội và vô tri, hoàn toàn là vì không hiểu lẽ thật, không với tới được nguyên tắc lẽ thật, họ dựa vào quan niệm và tưởng tượng mà cảm thấy làm như vậy là thích hợp. Đức Chúa Trời xác định tính chất chuyện này là ngu muội, vô tri và có tố chất kém, chứ tuyệt nhiên không phải là hiểu lẽ thật mà vẫn cố ý đi ngược lại lẽ thật. Đối với các lãnh đạo và người làm công vì không hiểu lẽ thật mà luôn dựa vào quan niệm, tưởng tượng để hành động và thường gây gián đoạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì phải giám sát, hạn chế họ, phải thông công thêm về lẽ thật để giải quyết vấn đề. Nếu như tố chất họ quá kém, không hiểu được nguyên tắc lẽ thật, thì cứ xem họ là lãnh đạo giả mà cách chức. Còn nếu họ hiểu lẽ thật mà cố ý đi ngược lại lẽ thật, thì phải tỉa sửa họ, nếu họ vẫn không bao giờ tiếp nhận lẽ thật, không có biểu hiện hối cải, thì hãy xem họ là kẻ ác mà xử lý và nên thanh trừ họ. Tuy nhiên, tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ nghiêm trọng hơn tính chất của kẻ ác và lãnh đạo giả, vì kẻ địch lại Đấng Christ có ý định và cố ý gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Họ có hiểu lẽ thật cũng không chịu thực hành, ai nói gì cũng không nghe, nghe rồi cũng không chịu tiếp nhận, cho dù ngoài mặt có vẻ tiếp nhận, nhưng trong sâu thẳm nội tâm lại chống đối, đến khi làm việc thì vẫn dựa theo ý thích của mình mà làm, không hề suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Trước mặt người ta, thì họ nói ra chút tiếng người, có chút hình tượng con người, nhưng sau lưng người ta, họ mà làm việc gì thì quỷ tính liền lộ ra ngay, kẻ địch lại Đấng Christ là vậy. Có những người có địa vị rồi là làm đầy rẫy việc ác và trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Có những người không có địa vị, nhưng thực chất bản tính thì giống hệt kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi có thể gọi họ là người tốt được không? Họ mà có địa vị thì liền có thể làm đầy rẫy việc ác, họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Trong số các ngươi, có dạng người này không: thấy mình chính là mầm non địch lại Đấng Christ, cảm thấy ngay khi có địa vị thì chắc chắn một trăm phần trăm mình sẽ là kẻ địch lại Đấng Christ? Nếu ngươi là vậy mà có người chọn ngươi làm lãnh đạo, thì tuyệt đối đừng để họ chọn ngươi, mà phải nói: “Tôi xin rút. Tuyệt đối đừng chọn tôi, anh chị em mà chọn tôi thì tôi tiêu tùng mất”. Đây gọi là tự mình biết mình. Không có địa vị chính là sự bảo vệ cho ngươi, ngươi làm một người đi theo bình thường thì có lẽ vĩnh viễn không có cơ hội làm việc ác lớn, xác suất ngươi bị trừng phạt có lẽ sẽ bằng không. Tuy nhiên, ngay khi có địa vị, thì xác suất hành ác của ngươi là một trăm phần trăm, và xác suất bị trừng phạt của ngươi cũng là một trăm phần trăm, như vậy thì ngươi tiêu tùng rồi, cơ hội được cứu rỗi cũng hoàn toàn bị ngươi hủy hoại. Ngươi có dã tâm và dục vọng thì nên gấp rút cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, cậy dựa Đức Chúa Trời và thực hành khắc chế bản thân, đừng khẳng định địa vị, như vậy thì ngươi có thể làm bổn phận một cách bình thường. Nếu ngươi luôn chú trọng chức tước, luôn khẳng định địa vị, không chú trọng làm bổn phận, thì ngươi chính là kẻ

lừa lọc đảo điên, không thể không bị đào thải. Khi tiếp nhận bổn phận thì đừng chú trọng đến địa vị, mà chỉ nên làm tốt bổn phận, làm tốt mọi chuyện thì thực tế hơn bất kỳ điều gì. Nếu có thể làm tốt bổn phận thì chẳng phải ngươi đã đạt đến làm thỏa lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với ngươi mà nói, đây là biện pháp cuối cùng để ngươi tránh được việc hành ác. Luôn hạn chế các ngươi, không để các ngươi có địa vị, đây là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, là chuyện tốt.) Vậy tại sao có những người đến thời điểm bầu chọn vẫn nỗ lực để tranh giành địa vị? Người như thế có dã tâm quá lớn. Con người mà có dã tâm lớn là không bình thường, là phạm tà. Có nhiều chị em trẻ tuổi, đều đang độ đôi mươi, mà lại muốn làm quan, vô cùng thích địa vị, nếu như không được bầu chọn làm lãnh đạo thì họ sẽ sưng sỉa và bỏ ăn. Mặc dù biểu hiện của họ có chút ấu trĩ, nhưng xét về sự quyết tâm của họ, khi càng lớn tuổi thì họ sẽ càng thiết tha hơn nữa, sẽ thành thạo trong chuyện này luôn, không phải vậy sao? Có những phụ nữ khi nghe chuyện thời xưa có phụ nữ làm hoàng đế thì đặc biệt ngưỡng mộ, ước gì có thể trở thành người phụ nữ tài ba đó. Họ không muốn làm người bình thường, khi tin Đức Chúa Trời họ cũng không muốn làm người đi theo bình thường. Dục vọng của họ cứ cháy mãi trong lòng, hễ có cơ hội thể hiện là họ sẽ ra tay ngay. Họ không sẵn lòng thật thà làm tốt bổn phận và làm hết trách nhiệm của mình, không sẵn lòng an tâm mưu cầu lẽ thật và thuận phục sự sắp đặt, an bài của Đức Chúa Trời. Họ không thích mưu cầu lẽ thật và làm bổn phận như thế này. Họ không muốn sống những ngày tháng bình đạm như thế – nếu như vậy thì phiền phức cho họ rồi. Trong số các ngươi có dạng người như thế không? Chẳng hạn như có một người phụ nữ thích làm chuyện dâm loạn, bất kể chồng có đối tốt với cô như thế nào hay giàu có thế nào, thì cũng không giữ được trái tim của cô. Có những phụ nữ đã con cái đuề huề mà vẫn táo tợn dụ dỗ đàn ông, chẳng người đàn ông nào giữ nổi họ – đây chính là phạm tà. Tà lực này từ đâu mà có? (Thưa, từ bản tính mà ra.) Vậy bản tính của họ từ đâu mà có? Họ có ô quỷ trú trong mình, họ là ô quỷ đầu thai. Mặc dù chuyện của cõi thuộc linh phức tạp, nhưng bất kể phức tạp đến đâu, chỉ cần hiểu lẽ thật và có thể dựa vào lời Đức Chúa Trời mà nhìn nhận những chuyện này, thì người ta sẽ có thể phân định, đây gọi là nhìn thấu cõi thuộc linh. Khi hiểu lẽ thật rồi, ngươi sẽ có thể nhìn mọi sự một cách nhạy bén và chuẩn xác, tư duy cũng nhanh nhạy và rõ ràng, trong lòng có ánh sáng. Nếu không hiểu lẽ thật, thì trong lòng ngươi lúc nào cũng mơ mơ hồ hồ, làm gì trong lòng cũng không biết, giống như kẻ ngốc, sợ trước sợ sau, làm nhiều thì sợ là đang thể hiện bản thân, không làm thì sợ không hoàn thành trách nhiệm của mình, lúc nào cũng ở trong tình trạng này – đây chính là hiểu quá ít lẽ thật. Biểu hiện đầu tiên của người hiểu quá ít lẽ thật là gì? Đó là họ sống một đời đê hèn và vô tích sự. Sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ đùa bỡn, ức hiếp và hành hạ, đến một ngày họ tỉnh ngộ ra, nghĩ đến chuyện mình đã chạy theo kẻ địch lại Đấng Christ, phục vụ và bán mạng cho họ, thế mà còn nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ yêu kính và trung thành với Đức Chúa Trời. Đến bây giờ họ mới thấy được mình đã dùng sai những từ này rồi. Đây có phải là quá vô tích sự hay không? (Thưa, phải.) Tại sao lại vô tích sự? Chuyện này là do họ không hiểu lẽ thật, đáng đời! Nếu hiểu lẽ thật thì ngươi sẽ có thể

phân định được kẻ địch lại Đấng Christ, nhìn thấu họ, rồi vạch trần họ, bãi miễn họ, như vậy ngươi còn bị mê hoặc và đi theo họ nữa không? Chắc chắn là không. Ngoài ra, ngươi nghe giảng đạo nhiều như vậy, nhà Đức Chúa Trời chăm tưới và bồi dưỡng ngươi bao nhiêu năm qua, thế mà ngươi chẳng hiểu lẽ thật nào, không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, không làm được trách nhiệm mà ngươi nên làm, cuối cùng còn chạy theo kẻ địch lại Đấng Christ, trở thành đồng lõa với kẻ địch lại Đấng Christ. Nói xem, ngươi có vô tích sự không? Dạng người này có đáng thương không? Trên danh nghĩa thì ngươi đi theo Đức Chúa Trời, nhưng kết quả lại bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và lôi kéo, đi con đường địch lại Đấng Christ suốt bao năm, muốn quay lại mà chẳng còn mặt mũi để nhìn anh chị em, ngươi sống như vậy thì thật quá vô tích sự! Ngươi có khó chịu thế nào cũng vô ích thôi, ai bảo ngươi không hiểu lẽ thật? Ngươi chẳng oán trách ai được.

Chúng ta đã thông công tổng cộng bảy biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Về những biểu hiện chi tiết đã nói đến, về thực chất đã mổ xẻ và đủ loại tình tiết đã nói đến, không một điều nào là nói không thành có, tất cả đều có căn cứ và dựa trên sự thật. Tuy nhiên, có một điểm là: Nếu các ngươi nghe xong những điều này rồi, mà đến khi gặp chuyện thật ngươi lại hoàn toàn không đối chiếu được, thì nó cho thấy điều gì? Thứ nhất là ngươi không có hiểu biết thuộc linh, cho dù ngươi có chút hiểu biết thì cũng chỉ là hiểu biết nửa vời, chứ không phải là hiểu biết trọn vẹn. Thứ hai, ngươi không yêu thích lẽ thật, không xem lẽ thật ra gì. Thứ ba, tố chất ngươi quá kém, không hề có năng lực lĩnh hội. Ta nói nhiều lời như thế để vạch rõ về kẻ địch lại Đấng Christ mà các ngươi chẳng hiểu chút nào, các ngươi lúc nghe thì cảm thấy đã hiểu, nhưng sau đó lại hồ đồ, điều này cho thấy các ngươi nghe mà vẫn không hiểu. Tại sao lại nghe mà không hiểu? Chuyện này có liên quan gì đến sự lĩnh hội không? Khi Ta giải thích đến mức này mà các ngươi vẫn không hiểu, thì nghĩa là năng lực lĩnh hội của các ngươi quá kém, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật cho lắm. Ta nói vậy có chính xác không? Chuyện chính là như vậy. Trong số các ngươi, có những người nghe giảng đạo đã mười năm, hai mươi năm mà vẫn không hiểu lẽ thật, nên giải thích chuyện này thế nào đây? Chỉ có hai khả năng mà thôi: Một là do ngươi không có hiểu biết thuộc linh, tố chất kém, với không tới. Hai là mặc dù ngươi có hiểu biết thuộc linh nhưng lại không yêu thích lẽ thật, không có hứng thú với lẽ thật. Nếu thuộc một trong hai trường hợp này thì ngươi không thể hiểu lẽ thật rồi, nếu thuộc cả hai trường hợp thì ngươi vô phương cứu chữa, bó tay rồi. Ta đã thông công những lời này mà các ngươi vẫn không đối chiếu được, không biết là nói về cái gì, vậy thì năng lực lĩnh hội của các ngươi như thế nào? Chẳng phải là quá kém sao? Nếu như các ngươi còn có chút lười biếng, tham hưởng an nhàn, lại không yêu thích lẽ thật, có sở thích riêng, phân tâm vì những chuyện bên ngoài, thì tác dụng của những lời này trên các ngươi sẽ ngày càng nhỏ hơn và bị giảm đi rất nhiều – chuyện là như vậy. Thực ra rất dễ để phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Một mặt là làm rõ những phương thức hành động của họ là gì, ngoài ra hãy nhìn xem tâm tính của họ là gì, phương hướng cuộc đời và quan điểm sinh tồn của họ là gì, hãy xem khi họ đối

đãi với anh chị em, khi họ tiếp cận bổn phận và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, khi họ đối đãi với Đức Chúa Trời, khi họ tiếp cận lẽ thật và điều tích cực, thì thái độ của họ là gì, cũng như xem nguyên tắc làm việc của họ là gì. Thông qua những phương diện này, cơ bản sẽ có thể xác định tính chất của họ. Còn cần phải quan sát và cố hiểu về họ thêm một thời gian dài nữa hay không? Không cần. Kẻ địch lại Đấng Christ thì không chỉ làm việc dâm loạn, không chỉ đàn áp người khác, mà họ còn có bản tính của Sa-tan, việc gì cũng có thể làm. Nếu ngươi nghe xong những bài giảng này mà hoàn toàn không phân định được tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, không nhìn ra được thứ mà họ đang bộc lộ là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, vậy thì rốt cuộc ngươi nghe mà có hiểu hay không? Ghi nhớ được đạo lý mà lại không đem ra đối chiếu được, đối diện với sự thật thì đạo lý của ngươi chẳng có chút uy lực hay tác dụng gì, điều này cho thấy ngươi nghe mà không hiểu. Nếu ngươi hiểu ngay lúc nghe, sau đó cầu nguyện-đọc lại, thường xuyên cùng anh chị em thông công về những chuyện này, để tâm suy ngẫm những lẽ thật này, còn thường xuyên ở trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, vậy thì ngươi sẽ đạt được thêm đôi điều. Tuy nhiên, khi làm bổn phận mà ngươi tham hưởng an nhàn, hời hợt, không có chút gánh nặng gì, có sở thích cá nhân, tùy hứng, không thật sự yêu thích lẽ thật, lại còn chạy theo trào lưu của thế gian, bị những chuyện bên ngoài thu hút, vậy thì sẽ không có cách nào làm tốt bổn phận. Cuối cùng, những lẽ thật đã được thông công chẳng hề có hiệu quả gì nơi ngươi, chỉ còn lại câu chữ và đạo lý, như vậy chẳng phải ngươi đã nghe uổng công hay sao? Về sau, các ngươi có nghe lại những mối thông công này không? (Thưa, có.) Có thể nghe mấy lần? Mỗi lần nghe thì hiệu quả có khác đi không? Nghe xong rồi có suy ngẫm không? Suy ngẫm rồi thì có thể có được ấn tượng gì không? Những bài giảng này có thể trở thành nguyên tắc thực hành và tiêu chí để ngươi phân định con người và sự việc trong cuộc sống không? (Thưa, con có thể đối chiếu một vài tâm tính và biểu hiện rõ ràng của kẻ địch lại Đấng Christ với bản thân, nghĩa là những lời con nói, những việc con làm rõ ràng là đang lung lạc lòng người, trong đầu con sẽ nghĩ đến những lời vạch rõ của Đức Chúa Trời, sẽ biết rằng tính chất của những việc mình làm là lung lạc lòng người và muốn đạt được mục đích gì đó. Tuy vậy, hiện tại con còn kém ở phương diện phân định con người, cũng chưa có ý thức dựa vào những lời này của Đức Chúa Trời mà đối chiếu với những người ở quanh con.) Các ngươi nói xem, muốn nhìn cho rõ bản thân, thì các ngươi soi vào gương hay soi vào vũng bùn? (Thưa, soi vào gương.) Soi vào gương thì có lợi ích gì? Đó là các ngươi có thể thấy rõ mình hơn. Cho nên, ngươi chỉ biết phân định bản thân thì rất hạn chế, ngươi phải học cách phân định người khác nữa. Phân định người khác không phải là cố ý xác định tính chất người khác là kẻ địch lại Đấng Christ, mà là có nguyên tắc phân định và đánh giá đối với lời nói, việc làm của nhiều loại người khác nhau. Làm như thế sẽ có ích cho bản thân ngươi, và ngươi cũng có thể đạt đến dựa theo nguyên tắc mà đối đãi đúng đắn với người khác, như vậy sẽ có ích cho việc thực hiện bổn phận và phối hợp hài hòa. Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào việc biết mình thì những gì đạt được sẽ rất có hạn. Mưu cầu lẽ thật thì không thể chỉ chú trọng vào việc biết mình,

còn cần chú trọng đưa lẽ thật vào thực hành và đạt đến hiệu quả là thuận phục Đức Chúa Trời. Luôn chỉ chú trọng vào một phương diện thì không thể đạt đến hoàn toàn hiểu lẽ thật, không thể bước vào thực tế lẽ thật, sự sống cũng không trưởng thành. Như thế thì cũng không khác gì mấy so với việc chỉ hiểu câu chữ và đạo lý, ngươi sẽ không có cách nào đạt đến việc biết Đức Chúa Trời. Người thực sự hiểu lẽ thật thì có thể nhìn thấu mọi sự, không chỉ biết mình mà còn biết phân định người khác, nhìn thấu đủ loại con người, sự việc và sự vật. Như vậy mới có thể làm bổn phận đạt tiêu chuẩn và được Đức Chúa Trời sử dụng.

Qua mối thông công hôm nay về những biểu hiện của tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi đã có nhận thức mới mẻ hơn và sâu sắc hơn về tâm tính tà ác chưa? Hãy thông công thử xem. (Thưa Đức Chúa Trời, hôm nay, điều khiến con xúc động nhất là lời Đức Chúa Trời nói rằng nếu như chúng con cũng có thể hành động như kẻ địch lại Đấng Christ, cố ý cản trở và gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì chúng con là quỷ sống. Đức Chúa Trời nói về một số người không chịu nổi khi thấy người khác hơn mình, và con đã phản tỉnh bản thân, thấy lòng ganh đua háo thắng của mình đặc biệt nghiêm trọng. Khi thấy người đang phối hợp với con có nhiều điểm mạnh hơn con, thì trong lòng con khó chịu, luôn muốn vượt qua họ. Con cảm thấy tình trạng của mình cũng giống hệt như quỷ sống mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ, con thấy tính chất của chuyện này nghiêm trọng hơn con tưởng nên con rất lo sợ. Trước đây, con không có nhận thức sâu sắc như thế này, bây giờ nhìn thấy nơi mình có loại tâm tính bại hoại nghiêm trọng đến vậy, nên con rất đau lòng.) Bây giờ ngươi đã nhận thức được rồi. Tâm tính bại hoại của con người không đơn giản là sự bộc lộ nhất thời, trong chuyện này có căn nguyên, có thứ này thứ kia khiến ngươi khó mà thoát khỏi, nó liên tục khống chế ngươi, khiến ngươi bộc lộ ra nhiều sự bại hoại, khiến ngươi không muốn mà vẫn cứ làm. Con người không thể nói rõ tại sao họ lại như thế, bản thân cũng không có cách nào khống chế, đây chính là tâm tính của con người. Con người có thể nhận thức thấu đáo loại tâm tính bại hoại này thì chính là có tiến bộ về một phương diện. Đối với loại tâm tính bại hoại này, mà ngươi có thể tìm kiếm lẽ thật, nhìn thấu được thực chất của nó, tiếp nhận sự phán xét, thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời, đạt đến có thể đưa lẽ thật vào thực hành và thực sự thuận phục Đức Chúa Trời, thì loại tâm tính bại hoại này sẽ có thể thay đổi. Đây chính là ngươi bắt đầu thực hành lẽ thật trên cơ sở hiểu lẽ thật. Hiện tại, đa số các ngươi rất khó khắc chế khi bản thân bộc lộ tâm tính bại hoại, điều này nghĩa là các ngươi còn chưa bắt đầu thực hành lẽ thật. Một chút việc mà các ngươi làm khi thực hiện bổn phận, hầu hết là làm dựa vào hứng thú, sở thích, thậm chí là dựa vào huyết khí, chứ không liên quan gì mấy đến việc thay đổi tâm tính, phải vậy không? (Thưa, phải.) Tốt lắm, các ngươi có xúc động. Ai muốn nói nữa nào? (Thưa, hôm nay nghe Đức Chúa Trời thông công, con cảm thấy vô cùng xúc động. Trước đây, con cho rằng tà ác nghĩa là nói chuyện tương đối giả dối, không nói thẳng, luôn ngụy trang và lừa lọc. Nhưng hôm nay nghe Đức Chúa Trời mổ xẻ tâm tính tà ác là gì, con mới nhận thức được rằng tà ác là chống đối, đối chọi với lẽ thật và những điều tích cực.

Con người mà chống đối, đối chọi với lẽ thật và những điều tích cực, thì đó chính là tâm tính tà ác. Trước kia con hiểu rất nông cạn về tâm tính tà ác, nhưng giờ sau khi nghe Đức Chúa Trời thông công, con đã có được nhận thức mới. Còn nữa, điều khiến con rất xúc động là khi Đức Chúa Trời nói rằng Nhóm Làm Phim Canada sẽ bị liệt vào Nhóm B trong một năm. Vừa nghe xong lời này, trong lòng con rất kinh ngạc, từ cách Đức Chúa Trời xử lý chuyện này, con thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, thấy rằng trong cả nhóm mà không có một ai thực hành lẽ thật, gây ra cản trở rất lớn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thực sự khiến người ta phẫn nộ. Những người trong nhóm chúng con cũng có tình trạng gần như vậy, đó là không biết gánh trọng trách trong bổn phận. Khi khối lượng công việc ít đi, thì chúng con không lập kế hoạch rõ ràng cho bổn phận, mà cứ ì à ì ạch, tới đâu hay tới đó. Hôm nay, nhờ nghe Đức Chúa Trời thông công, con mới thấy được rằng trong quá trình làm bổn phận mà không thực hành lẽ thật, không mưu cầu tiến lên, cũng không nghiêm túc với lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ ghê tởm thái độ làm bổn phận như thế. Con cũng nhận thức được rằng chúng con phải trân quý thời gian và cơ hội làm bổn phận. Nếu như không trân quý bổn phận, thì đến khi kỳ hạn Đức Chúa Trời chờ đợi con người và cơ hội Ngài ban cho con người đều đã cạn, khi sự thịnh nộ của Ngài trút xuống con người, thì lúc đó có hối hận cũng đã muộn.) Có vẻ các ngươi cần có chút áp lực, phải không? (Thưa, phải.) Tốt lắm. Đây là vấn đề hiện thực, khi nhóm họp, các ngươi phải thông công về cách giải quyết vấn đề này. Sau một khoảng thời gian, các ngươi phải cùng nhau thông công, đưa ra tổng kết và kế hoạch mới. Mỗi một người trong đời này đều có sứ mạng, kể cả Ta cũng vậy, nếu không sống vì sứ mạng đó, thì một đời này sống chẳng có giá trị gì cả. Ngươi sống mà không có giá trị, thì cái mạng của ngươi sẽ chẳng đáng một xu. Tại sao lại nói là không đáng một xu? Vì ngươi sẽ sống như cái xác biết đi, ngươi sẽ không xứng đáng được sống. Nếu ngươi không làm tròn trách nhiệm của mình, cũng không hoàn thành sứ mạng của mình, vậy ngươi sẽ không xứng đáng được hưởng thụ mọi thứ mà Đức Chúa Trời ban cho ngươi. Nói vậy là có ý gì? Chính là Đức Chúa Trời có thể lấy đi tất cả bất kỳ lúc nào, Ngài có thể ban cho và cũng có thể lấy đi, chuyện là như vậy. Hiện tại, mọi người ngồi đây thực ra đều có sứ mạng, chỉ là phân công của mỗi người mỗi khác. Người ngoại đạo cũng có sứ mạng, sứ mạng của họ là khuấy đục thế giới này, làm loạn xã hội này, khiến con người sống ngày càng thống khổ và đều chết trong thảm họa. Sứ mạng của các ngươi là phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời, lan truyền phúc âm và công tác mới của Đức Chúa Trời, đồng thời có thể hiểu lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi – đây là điều hạnh phúc nhất. Lịch sử nhân loại không có điều nào hạnh phúc và may mắn hơn vậy, không có điều gì quan trọng hơn vậy, đây là chuyện lớn nhất đời người, cũng là chuyện lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Chỉ cần ngươi từ bỏ sứ mạng của mình, rời khỏi bổn phận và trách nhiệm của mình, thì sự sống của ngươi sẽ không còn giá trị gì nữa, ngươi sống cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Cũng có thể hiện tại ngươi chưa chết, và ngươi sẽ sống những ngày tháng còn lại trên thế giới này, nhưng ngươi sẽ sống mà không có ý nghĩa gì, không có giá trị gì. Ngươi nói xem, một người

không bao giờ nghe lẽ thật, không bao giờ nghe về con đường của Đức Chúa Trời, so với một người từng biết kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời là gì, cũng hiểu được con đường của Đức Chúa Trời, nhưng cuối cùng không đạt được lẽ thật và sự sống, hai loại người này sống trong thế giới, thì cảm giác nơi sâu thẳm nội tâm của họ có giống nhau không? (Thưa, không giống nhau.) Người ngoại đạo không biết đến sứ mạng của mình, họ không có ý thức về sứ mạng, còn ngươi thì biết nguồn gốc sứ mạng của mình, biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Đấng tể trị vạn vật, biết con người từ Đức Chúa Trời mà đến và nên quay về với Đức Chúa Trời, ngươi biết tất cả những chuyện này thì còn có thể an yên sống trong thế giới này không? Ngươi còn có thể an tâm sống bừa qua ngày không? Ngươi không sống bừa được. Vì Đức Chúa Trời đã ban cho các ngươi phần sứ mạng này, thì các ngươi nên gánh vác trách nhiệm rao truyền phúc âm, làm chứng về Đức Chúa Trời với những người khác, làm hết trách nhiệm mà con người nên làm, cống hiến hết những lẽ thật mà bản thân đã hiểu và những lời chứng trải nghiệm của mình để đem lại ích lợi cho mọi người, như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng. Thực ra con người chỉ có thể làm được những việc này thôi, chỉ cần có thể chịu chút khổ, trả chút giá, bớt tham hưởng an nhàn một chút, thì ngươi sẽ có thể làm được những điều này. Như vậy thì kết cục của ngươi và của người ngoại đạo sẽ không giống nhau nữa, và người sẽ được Đức Chúa Trời đánh giá khác đi – chuyện này hiếm có biết bao! Đức Chúa Trời ban cho ngươi phần phúc này, nếu ngươi không biết trân quý thì ngươi là kẻ đại nghịch bất đạo. Vì ngươi đã chọn con đường tin Đức Chúa Trời, thì đừng có một dạ hai lòng, mà phải một lòng một dạ lắng tĩnh lòng mình và làm tốt bổn phận, đừng để sau này phải hối tiếc gì. Kể cả hiện giờ ngươi không đạt đến vóc giạc của Phi-e-rơ, không có được việc nghĩa như của Gióp, thì hãy nỗ lực đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. “Làm bổn phận đạt tiêu chuẩn” là gì? Chính là trong quá trình làm bổn phận, ngươi có thể dựa theo nguyên tắc lẽ thật và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà làm, không được lười biếng hay giở thủ đoạn, không được che giấu bất cứ động cơ hay giữ lại bất cứ thứ gì, mà hãy làm mọi thứ ngươi có thể làm – thì ngươi sẽ đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người đâu có cao, phải không? (Thưa, phải.) Có dễ đạt đến những điều này không? Đây là những điều nằm trong phạm vi nhân tính, đều có thể đạt đến. Còn vấn đề gì nữa không? Không có vấn đề gì thì buổi thông công hôm nay dừng ở đây.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019

MỤC 7. HỌ TÀ ÁC, NHAM HIỂM VÀ GIẢ DỐI (PHẦN 2)

Phần bổ sung: Giải quyết những hiểu lầm của mọi người về việc xử lý một hội thánh ở Canada

Trong lần nhóm họp trước, có một chuyện bất thường đã xảy ra, đó là chuyện gì? (Thưa, là chuyện xử lý hội thánh ở Canada.) Chuyện này xảy ra đã được một tháng rồi, nhưng có phải các ngươi đều có cảm giác ký ức hãy còn mới mẻ, đúng không? (Thưa, có.) Chuyện này có gây nên nhiều cảm xúc trong các ngươi không? (Thưa, có.) Khi xuất hiện vấn đề ở một vài hội thánh hoặc một số người, thì Ta căn cứ vào tình huống mà ra quyết định và dựa theo nguyên tắc mà xử lý họ. Khi Ta xử lý chuyện ở hội thánh Canada, cơ bản cũng là trong bối cảnh như vậy. Các ngươi nói xem, về chuyện có kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện ở hội thánh Canada và mê hoặc mọi người, tại sao Ta lại xử lý theo cách đó? Rốt cuộc các ngươi nhìn nhận chuyện này như thế nào? Có vẻ chuyện này khiến một số người kinh sợ, tại sao lại kinh sợ? Có người nói: “Xử lý như vậy thì dữ quá, vấn đề nghiêm trọng đến vậy sao? Sao có thể xử lý như vậy được? Xử lý như vậy có phù hợp nguyên tắc không? Có phải là xử lý theo ý nghĩ bất chợt không? Xử lý như vậy sẽ gây ra hậu quả gì? Việc những người đó làm nghiêm trọng vậy sao? Dựa trên những gì hỏi được ở đó, dựa trên thái độ và những câu nói của họ, dựa trên tin tức nghe được ở đó, có vẻ như chúng ta không nên xử lý nặng như vậy, đúng không?”. Đây là cách nghĩ của một số người. Còn có người nói: “Có lẽ Đức Chúa Trời có đạo lý và cách nghĩ của Ngài khi xử lý như thế”. Vậy rốt cuộc đó là cách nghĩ gì? Rốt cuộc xử lý như thế là có ý định ban đầu hay nguyên nhân gì không? Xử lý họ như thế thì có hợp lý hay không? (Thưa, hợp lý.) Các ngươi nói là hợp lý, vậy hôm nay, trước hết chúng ta hãy bàn về chuyện này, xem thử xử lý như thế thì rốt cuộc là hợp lý ở chỗ nào, xem rốt cuộc các ngươi nhìn nhận chuyện này như thế nào, chuyện này về sau có ảnh hưởng đến các ngươi như thế nào, cách nghĩ của các ngươi rốt cuộc có đúng hay không, có chỗ sai lầm, lệch lạc nào không. Nếu như các ngươi luôn nén lòng, tức tối, cũng không bày tỏ thái độ, mà luôn thấy kháng cự trong lòng, thì không có cách nào giải quyết vấn đề cho tốt nhất được, cho nên chúng ta phải đạt được sự đồng thuận. Nguyên tắc để đạt được sự đồng thuận là gì? Ta ra phán quyết như thế mà các ngươi không tiếp nhận được, có ý kiến, có quan niệm về nó, có cảm xúc chống đối, thậm chí có hiểu lầm, nảy sinh nghi ngờ hoặc những ý nghĩ không tốt khác, thì nên làm thế nào? Chúng ta hãy bàn về chuyện này. Nếu như có ý kiến bất đồng, thì chúng ta không đồng thuận rồi. Vậy làm sao để có được sự đồng thuận? Gác lại cái bất đồng để tìm sự đồng thuận thì có tốt hay không? Dùng cách trung dung ba phải, Ta nhường một bước, các ngươi nhường một bước, thì có được hay không? Hiển nhiên là không được, đấy không phải là biện pháp để đạt đến sự tương hợp. Vậy nếu chúng ta muốn đạt đến sự đồng thuận, có nhận thức và quyết định nhất trí về chuyện này, thì nên làm như thế nào? Các ngươi phải tìm kiếm lẽ thật, vươn tới lẽ thật, vươn tới nhận thức lẽ thật, còn Ta phải đem hết đầu đuôi

ngọn nguồn mà nói rõ cho tất cả mọi người hiểu, để không một ai còn khúc mắc, như vậy mới có thể đạt đến cách nhìn nhận nhất trí về chuyện này, có như vậy mới xong chuyện này. Sau này gặp phải chuyện như thế, có lẽ Ta cũng sẽ xử lý như thế, cũng có lẽ Ta sẽ không xử lý như thế, mà dùng cách khác. Vậy các ngươi nên đạt được những gì từ chuyện này? (Thưa, chúng con nên học cách tìm kiếm lẽ thật, hiểu tại sao Đức Chúa Trời xử lý như thế.) Các ngươi đã nói được cả hai mặt, rất tốt. Còn gì nữa không? (Thưa, chúng con nên tìm kiếm để hiểu nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời, để tránh xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Đây là một lời cảnh báo cho chúng con.) Đây lại là một mặt nữa.

Muốn nói cho rõ về chuyện xử lý hội thánh Canada, thì chúng ta phải nói từ đầu. Nên bắt đầu từ đâu nào? Trước hết, hãy nói về lúc họ rời Trung Quốc. Chuyện đó có xa quá không? Có lẽ các ngươi cảm thấy tức cười, nhưng thực ra chuyện này không tức cười. Đây là lôi chuyện cũ ra hạch hỏi sao? Không phải. Các ngươi nghe Ta nói về khía cạnh đạo lý này thì sẽ biết tại sao Ta lại bắt đầu nói từ chuyện này. Trước hết, khoan nói đến chuyện mỗi người khi đến nước ngoài đều mang theo sự ủy thác, sứ mạng và trách nhiệm, mà hãy nói từ chuyện nhỏ đã. Mỗi một người được ra nước ngoài có phải là do ngẫu nhiên không? (Thưa, không phải.) Những chuyện này đều không ngẫu nhiên. Từ lúc ngươi có ý chí và sẵn lòng ra nước ngoài để làm bổn phận cho đến khi ngươi đến nước ngoài, trong quá trình này, các ngươi nói xem, ngoài sự phối hợp của con người, thì chuyện người ta có thể thuận lợi ra nước ngoài còn do bởi ai nữa? (Thưa, bởi Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, không phải bởi ngươi có quen biết thế nào, cũng không phải bởi ngươi có bao nhiêu tiền, hay bởi ngươi đã hoàn tất các thủ tục đến đâu – tất cả những người ra nước ngoài nên có một nhận thức hoặc trải nghiệm chung. Điều mà họ đều thể nghiệm được là gì? Đó là việc người ta có thể thuận lợi ra nước ngoài chính là do sự tể trị của Đức Chúa Trời, chứ không phải do cá nhân người nào có năng lực, có bản lĩnh lớn cả. Đây đâu phải là đi từ tỉnh này sang tỉnh kia, mà là ra nước ngoài, cần rất nhiều thủ tục phức tạp. Nhất là hiện nay con rồng lớn sắc đỏ đang điên cuồng trấn áp và bắt bớ, giám sát nghiêm ngặt mỗi một người tin Đức Chúa Trời, nên không dễ làm thủ tục ra nước ngoài. Cho nên, việc những người này có thể thuận lợi ra nước ngoài đều là do sự tể trị của Đức Chúa Trời và tỏ lộ sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Người nào có thể ra nước ngoài, làm thủ tục thuận lợi hay không, xử lý thủ tục mất bao lâu, những chuyện này đều do Đức Chúa Trời quyết, do tay Đức Chúa Trời sắp đặt và an bài. Chuyện này mà ngươi không tin thì không được, không thừa nhận cũng không được, sự thật chính là vậy. Có sự phối hợp của con người, có sự tể trị của Đức Chúa Trời, thì chuyện này mới thành. Nếu chúng ta ra quyết định về chuyện ra nước ngoài, thì ai là người xúc tiến? (Thưa, là Đức Chúa Trời.) Là Đức Chúa Trời làm, con người chẳng có gì để có thể khoe khoang, mà nên tạ ơn Đức Chúa Trời. Vậy ngươi nên làm gì? (Thưa, nỗ lực làm bổn phận.) Nỗ lực làm bổn phận và an tâm làm bổn phận. Xét từ đủ mọi phương diện, cuối cùng có thể xác định và nói rằng ngươi có thể ra nước ngoài làm bổn phận là do Đức Chúa Trời an bài và dẫn dắt, chứ không phải do ngươi có bản

lĩnh không? (Thưa, có thể.) Có những người nói: “Sao lại không phải do tôi có bản lĩnh? Mặc dù Đức Chúa Trời cũng dẫn dắt đấy, nhưng nếu không có Đức Chúa Trời ra tay, thì một nghiên cứu sinh như tôi, có chứng chỉ tiếng Anh cấp 8 và lấy bằng TOEFL chẳng phải là vấn đề, thì việc ra nước ngoài không phải là chuyện khó khăn gì”. Rất ít người có điều kiện như vậy. Chẳng hạn như có người có tiền, có thể làm thủ tục đầu tư để nhập cư, nhưng trường hợp này chung quy vẫn là thiểu số. Vậy, trong việc những người này có thể ra nước ngoài có sự tể trị và sự cho phép của Đức Chúa Trời không? Cũng có. Chúng ta không nói về những trường hợp cá biệt, chúng ta hãy nói về những người có thể ra nước ngoài sinh sống rồi sau đó thật lòng làm bổn phận. Chuyện này không hoàn toàn phát xuất từ ý của cá nhân họ. Ngươi ra nước ngoài, một mặt là vì ngươi mang theo sứ mạng, mặt khác là do Đức Chúa Trời dẫn dắt. Xét từ điểm này, ngươi ra nước ngoài là để làm việc gì? (Thưa, để làm bổn phận.) Bất kể là ngươi mất bao nhiêu thời gian làm thủ tục ở giai đoạn đầu và trả giá thế nào, hay Đức Chúa Trời tể trị thế nào, thì tóm lại, vì ngươi có thể ra nước ngoài, có thể ở nhà Đức Chúa Trời làm bổn phận, thì có thể khẳng định rằng ngươi có sứ mạng ở nước ngoài. Ngươi gánh trách nhiệm, trọng trách, và mục tiêu cho việc ngươi ra nước ngoài nên hết sức rõ ràng. Thứ nhất, ngươi không phải là di dân đến nước ngoài để hưởng thụ cuộc sống; thứ hai, ngươi không đến nước ngoài để tìm cách kiếm sống; thứ ba, ngươi không đến nước ngoài để tìm một lối sống khác; thứ tư, ngươi không đến nước ngoài để sống sung sướng. Có phải như vậy không? Ngươi đến nước ngoài không phải để mưu cầu thế gian, mà là ngươi mang sứ mạng và sự ủy thác của Đức Chúa Trời mà đến đó làm bổn phận. Xét từ điểm này, việc hàng đầu ngươi nên làm khi đến nước ngoài là gì? (Thưa, là làm bổn phận.) Việc hàng đầu của ngươi là đến nhà Đức Chúa Trời, tìm đúng vị trí của mình, dựa theo sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời mà vững vàng và an phận làm tròn bổn phận của mình. Như vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Như vậy là đúng. Ngoài ra, ngươi đến nước ngoài, không phải là do ai bắt ép ngươi đến, cũng không phải do ai bắt cóc ngươi đến, mà là ngươi cam tâm tình nguyện đến. Bất kể xét từ phương diện nào, ngươi đến nước ngoài thì nên làm tròn bổn phận của mình, chuyện này không sai chứ? Yêu cầu như vậy đối với con người có cao hay không? (Thưa, không cao.) Yêu cầu không cao, không quá đáng, không phải là vô lý gây sự. Vậy căn cứ những gì Ta vừa nói, con người nên tiếp cận bổn phận của mình như thế nào, nên làm bổn phận như thế nào, thì mới có thể xứng với sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho. Các ngươi có nên suy nghĩ về những chuyện này không? Trước hết, các ngươi nên suy nghĩ: “Hiện tại mình không phải là người thường, mình đang có gánh nặng trên vai. Là gánh nặng gì? Là sự ủy thác và gánh nặng mà Đức Chúa Trời giao cho. Đức Chúa Trời dẫn dắt mình ra nước ngoài, thì mình nên làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của một loài thọ tạo trong việc mở rộng phúc âm của Đức Chúa Trời, đây là bổn phận của mình. Chuyện đầu tiên mình nên suy ngẫm là mình có thể làm được bổn phận nào, chuyện thứ hai mình nên suy ngẫm là làm thế nào để làm tốt bổn phận này, như vậy mới không phụ sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời đối với mình”. Có phải nên suy nghĩ những chuyện

này không? Nghĩ những chuyện này có gì là quá đáng, là giả tạo không? Không, đây là những chuyện mà bất kỳ ai có lý tính, nhân tính và lương tâm nên nghĩ đến. Nếu như có một vài người nói: “Tôi đến nước ngoài rồi thì thấy chuyện không như mình tưởng, nên tôi hối hận”, thì họ là thứ gì vậy? Dạng người này không có nhân tính, bội tín bội nghĩa. Tuy nhiên, đa số mọi người khi đến nước ngoài rồi thì đều sẵn lòng bắt tay làm bổn phận. Nói chuyện này đến đây thôi, tiếp theo hãy liên hệ những gì vừa nói với hội thánh Canada. Những người ở hội thánh Canada cũng không phải là ngoại lệ, họ đến Canada là do ngẫu nhiên hay sao? Không phải ngẫu nhiên, mà là tất nhiên. Tại sao lại nói là tất nhiên? Bởi vì Đức Chúa Trời từ sớm đã xác định ai đến nước nào rồi, cái “tất nhiên” này có sự tể trị của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tể trị và cho ngươi đến nước nào, thì chuyện sẽ được như vậy. Những người ở hội thánh Canada đã mang theo sứ mạng, ở dưới sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, mà ra đến nước ngoài. Đức Chúa Trời dẫn dắt họ đến Canada, và hội thánh dựa vào tài cán, nghiệp vụ, sở trường, v.v. của họ mà phân chia họ vào các vị trí công tác khác nhau, cho họ làm bổn phận của mình. Ban đầu, họ làm bổn phận có phần cứng nhắc. Cái “cứng nhắc” này không phải là kiểu hiền như khúc gỗ nên đâm ra cứng nhắc, mà là vì mặc dù đến đây để làm bổn phận, nhưng họ lại không mưu cầu lẽ thật. Tại sao lại nói họ không mưu cầu lẽ thật? Chính là vì khi gặp chuyện thì họ không tìm kiếm lẽ thật, hành động thì không tìm kiếm nguyên tắc. Có lúc Bề trên có sự sắp xếp gì đó với họ hoặc bảo họ làm gì đó, thì họ lại phớt lờ – họ dùng thái độ đó mà làm bổn phận. Họ cứ qua loa chiếu lệ như vậy, nên tình trạng làm bổn phận của họ cứ rối ren, hỗn loạn toàn tập. Đời sống hội thánh và lối vào sự sống của những người này chẳng bao giờ ra hồn, hiệu quả làm bổn phận cũng chẳng ra gì, thông công lẽ thật thì chẳng có thực tế, cũng không có chút phân định nào về lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ – phương diện nào cũng không ra gì. Qua thời gian, giữa họ xuất hiện một kẻ địch lại Đấng Christ mang họ Nghiêm, thế là họ hợp làm một với kẻ địch lại Đấng Christ này. Hợp làm một là gì? Kẻ địch lại Đấng Christ này chỉ là một thanh niên, mới 26 tuổi, làm công tác trong hội thánh được hai năm rưỡi. Trong thời gian này, hắn quyến rũ không ít chị em, có lẽ đến tận mười người. Trong số những người này, có người hắn thích thú, có người hắn không thích thú, không quan tâm, nhưng tất cả những người này đều sùng bái kẻ địch lại Đấng Christ này. Hai năm rưỡi trước, những người ở hội thánh Canada làm bổn phận chẳng ra gì, cứ trầm lặng vô hồn. Bề trên sắp xếp công tác gì họ cũng làm qua loa chiếu lệ, phớt lờ, cực kỳ vất vả mới triển khai được công tác. Sau khi bị Bề trên tỉa sửa thì họ ũ rũ thẫn thờ, tâm trạng chùng xuống, rất hiếm khi liên hệ với Bề trên, thái độ làm việc cũng rất chán nản. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ họ Nghiêm làm lãnh đạo, thì tình trạng của họ mỗi ngày một tệ hơn, đa số chỉ sống bừa cho qua ngày. Tại sao lại đến mức sống bừa như vậy? Chuyện này liên quan đến điều gì? Nguyên nhân khách quan có lẽ là liên quan đến lãnh đạo, không có lãnh đạo tốt, lãnh đạo nào cũng không mưu cầu lẽ thật, thay vào đó lại vun đắp quan hệ giao tế, làm những chuyện đường ngang ngõ tắt. Còn nguyên nhân chủ quan là gì? Chính là vì họ đều không mưu cầu lẽ thật. Ở giữa một bè lũ đều không

mưu cầu lẽ thật, mà bảo họ đạt đến làm bổn phận một cách trung thành và đạt tiêu chuẩn, thì có dễ không? (Thưa, không dễ.) Tuy nhiên, ở giữa một bè lũ hoàn toàn không mưu cầu lẽ thật và một vài kẻ chẳng tin, thì có dễ bày trò đường ngang ngõ tắt, qua loa chiếu lệ và đối đầu với Bề trên hay không? (Thưa, dễ.) Ở giữa một bè lũ như thế mà bảo họ đổ đốn, sa đọa, giống hệt như người ngoại đạo, thì có dễ hay không? Quá dễ đi chứ, đấy chính là con đường họ đi. Họ lấy danh nghĩa làm bổn phận, ăn đồ ăn của nhà Đức Chúa Trời, ở trong phòng của nhà Đức Chúa Trời, được nhà Đức Chúa Trời nuôi. Họ ở trong nhà Đức Chúa Trời mà lừa lấy đồ ăn đồ uống, còn mong được vào thiên quốc và nhận phần thưởng, những kẻ này sống dựa vào lừa gạt như thế đấy. Kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh mà chẳng có bất kỳ ai phản ánh vấn đề lên Bề trên. Chỉ có một người phụ nữ phản ánh vấn đề lên một lãnh đạo giả, kết quả là chuyện vẫn không bao giờ được giải quyết. Những người khác thì đều đui mù, nhìn thấy quá nhiều vấn đề xuất hiện trong hội thánh cũng chẳng phản ánh. Trong sắp xếp công tác, nhà Đức Chúa Trời đã nói rõ về nguyên tắc trong việc cách chức lãnh đạo và người làm công, thế mà họ đều chẳng quan tâm, cứ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ mà sống bừa qua ngày. Trong số những kẻ chẳng tin này, người tin Đức Chúa Trời lâu nhất cũng đã được hơn 20 năm, ngắn nhất thì cũng được năm năm, thế mà chẳng một ai phản ánh. Nhưng chuyện nghiêm trọng hơn nữa là gì? Có một vài nhóm trưởng và nhóm phó là nữ đã cùng kẻ địch lại Đấng Christ này làm việc bất chính, thế là họ ghen tuông tranh giành với nhau. Đàn ông và đàn bà mà bắt đầu có chuyện hẹn hò thì những người trưởng thành và người có tuổi nhìn một cái là nhận ra được ngay. Bất kỳ ai cũng nhạy cảm về chuyện nam nữ, nhìn một cái là biết liền, thế mà chẳng có một ai phản ánh, chẳng có ai đứng ra khiển trách họ, vạch trần họ, cũng chẳng có một ai có thể phân định họ. Thấy họ là một bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ, có ai nghĩ trong lòng rằng: “Tôi không được theo các người, tôi phải phản ánh lên trên, tiệt trừ hết các người, không thì phải tập hợp vài anh chị em có tinh thần chính nghĩa để cách chức các người” hay không? Không có một ai, mãi cho đến khi chuyện này bị vạch trần. Những người này là loại gì vậy? Có phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời không? Có phải là người mưu cầu lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Họ là những người không mưu cầu lẽ thật, ngay trước mặt họ phát sinh chuyện lớn như vậy mà họ chẳng biết gì, vậy họ có thể làm tốt bổn phận không? Thái độ của họ đối với bổn phận là gì? Rõ ràng là ăn bám, ăn bám được ngày nào hay ngày đó. Họ cho rằng ở bừa trong nhà Đức Chúa Trời là việc dễ dàng, có thấy vấn đề cũng đừng nói gì, đừng đắc tội với ai, lỡ như đắc tội với “quan trong vùng” thì coi như tiêu tùng, hậu quả sẽ không tốt đẹp gì. Ngươi sợ đắc tội với con người, không dám đắc tội với con người, vậy ngươi dám đắc tội với Đức Chúa Trời sao? Ngươi đắc tội với Đức Chúa Trời thì hậu quả tốt đẹp sao? Đức Chúa Trời sẽ xử lý như thế nào? Có hậu quả hay không? (Thưa, có.) Sẽ có hậu quả. Họ sợ đắc tội với con người, đương nhiên đây không phải là nhân tố chính. Nhân tố chính là vì họ tà ác, không yêu thích lẽ thật. Họ không chỉ không mưu cầu lẽ thật, mà còn làm không ít chuyện ngu xuẩn. Hội thánh Canada không có mấy người, thế mà dã tâm của họ lại không nhỏ. Rõ

ràng họ làm bổn phận chẳng có hiệu quả gì, thế mà còn muốn mở rộng phạm vi công tác, bận rộn tìm mua nhà cửa, cuối cùng là trả tiền cọc rồi mất luôn. Hiện tại hầu hết họ đã bị cách ly rồi. Các ngươi nói xem, bè lũ này là thứ gì vậy? Có phải là một bầy súc sinh, một lũ khốn nạn hay không? Rõ ràng bản thân chẳng ra gì, còn phung phí của lễ như thế. Trong số họ chẳng có một ai bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chẳng có một ai có tinh thần chính nghĩa. Họ chính là một lũ ma quỷ! Thực sự khiến người ta phải phẫn nộ!

Nhân số hội thánh Canada không đông, chỉ có vài trăm người. Họ không dốc sức mà làm bổn phận, ai cũng bỏ bê nhiệm vụ, kéo bè kết phái, đều sống bừa cho qua ngày. Như vậy có khiến người ta phẫn nộ không? Họ làm công tác thì chẳng có hiệu suất, chẳng có tiến triển, ai cũng hục hặc với nhau, chẳng phối hợp hài hòa, lãnh đạo cùng một vài người còn bày trò đường ngang ngõ tắt, vậy mà chẳng ai lo lắng, chẳng ai phẫn nộ, chẳng ai thấy buồn cả. Chẳng có ai vì chuyện này mà cầu nguyện hay là tìm kiếm và xin sự giúp đỡ của Bề trên. Chẳng có một ai làm như vậy, chẳng có một ai đứng ra nói: “Chúng ta làm bổn phận như thế này là không được. Bổn phận chúng ta làm là do Đức Chúa Trời giao phó, chúng ta không được phụ lòng Đức Chúa Trời!”. Họ chẳng thiếu gì, nhân số cũng không thiếu, các loại thiết bị cũng không thiếu, vậy họ thiếu cái gì? Cái họ thiếu là chẳng có một người tốt nào. Chẳng có một ai biết gánh vác công tác của hội thánh, cũng chẳng có ai có thể bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, đứng ra lên tiếng, thông công lẽ thật về việc phân định để cho mọi người đứng lên và phân định, vạch trần lãnh đạo giả cùng kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng có một ai làm như vậy. Đó là vì những kẻ khốn nạn này bị đui mù, nhìn mà chẳng thấy gì, hay là do tố chất của họ kém, tuổi tác lớn nên mới hồ đồ? (Thưa, đều không phải.) Nguyên nhân đều không phải vậy. Vậy chân tướng sự thật là gì? Ai cũng kết bè lũ với kẻ địch lại Đấng Christ, bảo vệ lẫn nhau, liếm gót nhau, chẳng ai vạch trần ai, đều ở bừa trong hang ổ của quỷ. Trong lòng họ có bổn phận, có sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Họ cứ muốn sống bừa như thế, trong lòng chẳng thấy cắn rứt gì. Trong lòng họ không thấy cắn rứt là hiện tượng gì vậy? Là Đức Thánh Linh không công tác, là Đức Chúa Trời rời xa họ rồi. Việc Đức Chúa Trời rời xa họ còn có một cách giải thích khác, đó là vì nhắm vào thái độ của họ đối với bổn phận, thái độ của họ đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời, còn cả tâm tư của họ nữa, Đức Chúa Trời đã chán ghét họ, họ không xứng tiếp tục làm bổn phận đó nữa. Cho nên, trên họ không có sự khiển trách hay sửa dạy gì, cũng không có sự thức tỉnh của lương tâm, càng khỏi nói đến chuyện được khai sáng và soi sáng, tỉa sửa, phán xét và hành phạt, những chuyện này chẳng liên quan gì đến họ cả. Họ đều tê liệt rồi, đều không khác gì ma quỷ. Họ ở trong nhà Đức Chúa Trời mà nghe giảng đạo đã nhiều năm, cũng đã nghe giảng đạo về việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ và cách đạt đến việc làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, nhưng trong thời gian đó, họ có tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật không? Họ có phân định kẻ địch lại Đấng Christ không? Họ có triển khai thảo luận về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ không? Họ không làm gì cả. Nếu mà có làm thì chắc chắn sẽ có một số ít người có thể

đứng lên vạch trần, tố giác kẻ địch lại Đấng Christ, và chuyện đã không hỏng bét đến mức này. Họ chính là một bè lũ hồ đồ, kẻ khiếp nhược! Căn cứ vào tình hình thực tế của họ, vào những biểu hiện đó của họ và tính chất đã xác định cho họ, Ta xếp họ vào Nhóm B, cho cách ly phản tỉnh một thời gian. Xử lý như vậy có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Một chút cũng không quá đáng. Không quá đáng, vậy là vô cùng xác đáng? Làm như vậy là cho họ một chút cơ hội. Cho họ cơ hội gì vậy? Nếu như họ thật sự có chút nhân tính, chút lương tâm, có thể hối cải và quay đầu, thì họ sẽ có cơ hội về lại hội thánh. Nếu họ còn không có lòng hối cải, thì đời này họ chỉ có thể bị cách ly mãi, thậm chí bị hội thánh thanh trừ. Chuyện là như vậy. Không thanh trừ ngay lập tức chính là cho họ cơ hội hối cải. Nếu có một vài người nói: "Chúng con làm một chút việc xấu là Ngài nổi giận, cách ly chúng con. Trước đây, chúng con làm bổn phận, không có công lao cũng có khổ lao, tại sao Ngài không xét chuyện này?". Thực ra, cách ly họ đã là khoan dung rồi, xét theo hành vi của họ thì đáng bị thanh trừ. Nhìn thái độ của họ đi – thật quá nguy hiểm rồi! Chuyện này nên xử lý như thế nào? Ta phải chia thành hai giai đoạn: Trước hết là cách ly họ, sau đó căn cứ vào tình hình của họ trong thời gian cách ly, căn cứ vào biểu hiện của từng người mà xử lý, hoặc là cho ở lại hội thánh, hoặc là thanh trừ. Làm như vậy với họ thì đã đủ khoan dung chưa?

Những người ở hội thánh Canada đã làm nhiều việc xấu như vậy, căn cứ vào những biểu hiện của họ mà cách ly họ là đã quá khoan dung rồi. Vậy tại sao có người còn có ý kiến về cách xử lý này? Có người nói: "Ngài xử lý như vậy có lẽ đúng, nhưng mà còn chút vấn đề. Những người ở hội thánh Canada tự làm tự chịu, đúng người đúng tội, nhưng Ngài xử lý như vậy có phải là giết một người răn trăm người không?". Hiểu như vậy thì có chính xác không? (Thưa, không.) Ta nghe có một vài người nói: "Xử lý như vậy là đúng, nên giết một người răn trăm người, giết gà dọa khỉ, gõ núi trấn hổ". Đây chẳng phải là lời của người ngoại đạo sao? Đây là quan điểm nhìn nhận mọi sự của người ngoại đạo. Có lẽ các ngươi chưa thể nhìn thấu thực chất của vấn đề này, nên mới có thể biểu lộ quan điểm của người ngoại đạo. Các ngươi không cảm thấy nói lời như vậy có chút đáng kinh tởm sao? Nếu dùng những lời lẽ đó mà giải thích chuyện này thì đó là kiểu lấy râu ông nọ cắm cằm bà kia, mà chuyện đâu phải như thế. Vậy Ta xử lý như thế rốt cuộc là gì? (Thưa, là làm việc theo nguyên tắc.) Nói làm việc theo nguyên tắc là đúng rồi, nói như vậy là thực tế. Còn gì nữa? Có phải là do họ tự làm tự chịu không? (Thưa, phải.) Còn có hai từ đơn giản nhất nữa, là gì? (Thưa, là "đáng đời".) Đúng vậy, xét hành động của họ thì đúng là đáng đời, chính là tự làm tự chịu. Đức Chúa Trời làm việc thì hợp với nguyên tắc lẽ thật, Ngài báo ứng trên con người chiếu theo mọi việc làm của họ. Hơn nữa, con người nên chịu hậu quả cho việc mình làm, làm sai thì nên tiếp nhận sự trừng phạt, như vậy cũng là thích hợp. Đức Chúa Trời báo ứng trên con người chiếu theo mọi việc làm của họ. Đây chính là báo ứng đối với họ. Theo cách nói hiện tại thì đây là xử lý họ theo nguyên tắc. Các ngươi nói xem, những chuyện Ta vạch trần họ có phải là sự thật không? Trong những câu Ta phân tích, định nghĩa, xác định tính chất đối với họ, có câu nào không phải là sự thật không? Đều là sự thật. Vậy

báo ứng trên họ chiếu theo mọi biểu hiện, mọi việc làm của họ, thì có gì không ổn? Gõ núi trấn hổ, giết một người răn trăm người, giết gà dọa khỉ, mấy kiểu này so với cách Ta xử lý hội thánh Canada thì có cùng tính chất sao? (Thưa, không.) Vậy giết một người răn trăm người là để làm gì? Tính chất của việc này là gì? Giết một người răn trăm người, gõ núi trấn hổ, giết gà dọa khỉ, ba câu này căn bản là cùng một tính chất, vậy tính chất này rốt cuộc là gì? Chính là một kẻ cai trị hoặc một người quyền thế, trong một tình huống đặc biệt sẽ làm ra một chuyện để tạo lập uy tín cho bản thân, dùng chuyện đó mà đạt mục đích khiến người khác kinh sợ, đây gọi là giết một người răn trăm người. Mục đích của họ khi làm việc này là gì? Là khiến người khác phục họ, sợ họ, e dè họ, không dám ở trước mặt họ mà lỗ mãng, cũng không dám ở trước mặt họ mà hành động tùy tiện. Họ làm ra chuyện như vậy thì có hợp nguyên tắc không? (Thưa, không.) Tại sao lại nói là không hợp nguyên tắc? Kẻ cai trị hành động là có động cơ, động cơ của họ chính là củng cố chính quyền của mình, bảo vệ quyền thế của mình, họ muốn mượn chuyện này để làm to chuyện, tính chất việc làm này của họ là như vậy. Việc xử lý hội thánh Canada là dựa trên nguyên tắc lẽ thật, chứ không phải dựa trên triết lý Sa-tan của người ngoại đạo. Kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc con người, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, biến hội thánh thành một mớ rối tinh rối mù. Thế mà đa số còn biện hộ cho kẻ địch lại Đấng Christ, tính chất của những người này thực sự quá tồi tệ rồi! Họ sống bừa như vậy, chi bằng rời khỏi hội thánh mà sống đời mình. Ít ra như thế sẽ không gây lãng phí tài nguyên của nhà Đức Chúa Trời, như vậy thì đã tốt rồi. Nhưng mà họ lại làm gì? Lương tâm của họ không nhận thức được như vậy, họ lãng phí tài lực, vật lực của nhà Đức Chúa Trời mà còn không cố gắng làm bổn phận, lại còn cùng một giuộc với kẻ địch lại Đấng Christ mà hành ác, tính chất của chuyện này quá nghiêm trọng! Nhà Đức Chúa Trời xử lý như thế là để họ phản tỉnh và biết mình, biết mà quay đầu và hối cải, làm như vậy là có lợi cho họ. Nếu không xử lý, có lẽ ngày này năm sau, họ sẽ phản bội Đức Chúa Trời mà về lại thế gian. May thay, họ đã bị cách ly và xử lý kịp thời, tránh cho thêm nhiều người hành ác, cũng tránh cho hội thánh khỏi bị tổn thất lớn hơn. Làm như vậy là cứu rỗi hay là đào thải họ? (Thưa, là cứu rỗi.) Thực ra là cứu rỗi, là muốn giúp đỡ họ, cho họ một sự cảnh tỉnh, cho họ một hồi chuông cảnh báo, bảo họ rằng làm như thế là không được, tiếp tục làm như thế thì sẽ bị trầm luân, bị diệt vong, sẽ không còn hy vọng được cứu rỗi nữa. Nếu như họ có thể lĩnh hội được một chút, thì họ còn có hy vọng. Nếu như họ không lĩnh hội được chút gì, còn tiếp tục chán nản, sa đọa, bất cần, đối đầu với Bề trên, mang cảm xúc tiêu cực mà phát tán quan niệm, thì sẽ phiền phức cho họ. Các ngươi hy vọng họ sẽ như thế nào? (Thưa, hy vọng họ hối cải.) Các ngươi đều hy vọng họ sẽ được tốt hơn, có thể hối cải, còn Ta thì sao? Chẳng lẽ Ta hy vọng họ đừng hối cải, thanh lọc họ đi, cho rằng không có họ mới tốt? Lòng Ta là như vậy sao? (Thưa, không phải.) Lòng Ta đâu phải như vậy, Ta hy vọng họ có thể tốt hơn, có thể hối cải, hối cải rồi thì về lại nhà Đức Chúa Trời, tiếp tục làm bổn phận gì cũng sẽ không làm theo kiểu như trước nữa. Có câu gì nhỉ? “Ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình” (Giô-na 3:8). Nếu có thể đạt được hiệu quả như vậy, thì chuyện này đối

với họ sẽ là một ký ức cả đời không quên, một giai đoạn trải nghiệm đặc biệt, và như thế thì sẽ thành chuyện tốt. Chuyện này tùy vào sự mưu cầu của cá nhân họ thôi.

Khi xử lý xong chuyện ở hội thánh Canada rồi, có một vài người cảm thấy: "Những người này làm bổn phận cũng đã nhiều năm, thế mà vì một kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện và gây nhiễu loạn mà họ bị cách ly". Họ có cảm giác khủng hoảng, nghĩ rằng: "Ôi thôi, đây là lần đầu tiên mình thấy Đức Chúa Trời nổi giận và rủa sả người ta. Kể cả đồng bọn, đồng lõa hay người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ đều không được bỏ qua, đúng là mất hết tình người mà! Bình thường thì nói Đức Chúa Trời yêu thương và thương xót con người, đến lúc Ngài nổi giận thì con người thật sự không thể chịu nổi!". Trong lòng họ bắt đầu thấy bồn chồn. Các ngươi nói xem, có cách nghĩ như vậy thì có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Nên tiếp cận chuyện này như thế nào? Các ngươi nghe giảng đạo bao nhiêu năm rồi? Có phải ít nhất cũng đã năm năm không? Vậy chẳng phải chúng ta nên có thể đạt được sự đồng thuận trong rất nhiều chuyện, nhất là những chuyện mà trong đó nguyên tắc tương đối rõ ràng sao? (Thưa, phải.) "Đồng thuận" là gì? Chính là có một sự ăn ý, Ta làm một việc mà không nói cho các ngươi biết nguyên nhân, nhưng các ngươi biết rất rõ tại sao, có thể hiểu được, tiếp nhận được, cũng có thể lĩnh hội một cách tích cực, đấy gọi là ăn ý. Sự ăn ý này từ đâu mà có? Các ngươi nghe giảng đạo nhiều rồi, hiểu lẽ thật cũng đã đến một trình độ nhất định, và chúng ta cũng đã hiểu nhau nhiều. Ta đã nói rõ rất nhiều chuyện cho các ngươi, nào là quan điểm của Ta, cách nghĩ của Ta, nguyên tắc làm việc của Ta, còn có những điều cần các ngươi hiểu và làm được. Ta đã nói những điều này cho các ngươi rồi, nói cả quan điểm của Ta như thế nào, sau đó các ngươi tiếp nhận quan điểm của Ta, dựa vào quan điểm của Ta mà tiếp cận sự việc và sự vật, tiếp cận bổn phận, tín ngưỡng, cuộc sống và con người. Sự ăn ý giữa chúng ta không phải là ngày càng tăng lên hay sao? (Thưa, phải.) Vậy trong chuyện xử lý vấn đề của hội thánh Canada, chúng ta có đạt được sự ăn ý như vậy không? Hôm nay, Ta không giải thích một loạt như vậy, thì sự ăn ý giữa chúng ta sẽ đến được mức độ nào? Có người hiểu theo kiểu "Giết một người răn trăm người", "giết gà dọa khỉ", thì có phải là ăn ý không? (Thưa, không phải.) Những người này nghe giảng đạo cũng nhiều năm lắm rồi, giờ Ta làm một việc thế này, sao họ lại có phản ứng như vậy? Các ngươi nói xem, nghe thấy quan điểm như thế của họ thì tâm trạng của Ta như thế nào? Không ngờ có người lại nói ra lời như vậy, Ta vì chuyện đó mà đau lòng lắm! Các ngươi nói xem, Ta có nên cảm thấy như thế không? (Thưa, nên.) Tại sao lại nói là nên? Chính là vì dạng câu nói này, dạng quan điểm này, lối nhận thức này, và cách lý giải này không nên tồn tại, cũng không nên xuất hiện. Nhưng giờ chúng xuất hiện rồi, thật ngoài dự liệu của Ta. Nó khác quá xa đánh giá và dự liệu của Ta, vì chuyện này mà Ta cảm thấy bị sỉ nhục! Có người sẽ nói: "Chuyện nghiêm trọng đến vậy sao? Đây chẳng phải là chuyện bé xé ra to à?". Ta nói cho các ngươi biết, chuyện này không lớn, mà cũng không nhỏ. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, ngươi thừa nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của ngươi, là Chúa của ngươi, ngươi muốn ăn uống lời Đức Chúa Trời, muốn đi theo Đức Chúa Trời,

muốn tiếp nhận sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, muốn thuận phục hết thảy yêu cầu của Đức Chúa Trời. Kể từ ngày đó, ngươi và Đức Chúa Trời đã bắt đầu thiết lập mối quan hệ. Khi thiết lập mối quan hệ này rồi, có một vấn đề quan trọng nhất tồn tại giữa ngươi và Đức Chúa Trời, là vấn đề gì? Chính là nếu ngươi không thể tiếp nhận những việc Đức Chúa Trời làm và cách làm của Ngài, cũng không thể nhận biết, càng không thể chủ động tìm kiếm và hiểu những điều này, thì mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời sẽ rơi vào khủng hoảng bất kỳ lúc nào. Nguy cơ khủng hoảng này tồn tại là biểu thị điều gì? Bất kể ngươi ăn uống bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, bất kể ngươi dự tính thuận phục Đức Chúa Trời như thế nào, chỉ cần ngày nào còn tồn tại nguy cơ này, thì sự thật rằng ngươi muốn đi theo Đức Chúa Trời và nguyện vọng của ngươi muốn tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đều sẽ có khả năng bị phá hủy, không đứng vững được, sẽ biến thành một dạng ảo tưởng. Tại sao lại nói như vậy? Chỉ cần mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời không bình thường, chỉ cần tồn tại nguy cơ này, thì mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời còn được duy trì bình thường sao? Vậy mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời rốt cuộc là mối quan hệ như thế nào? Là mối quan hệ tương hợp? Là mối quan hệ thân nhân, hay là quan hệ đồng nghiệp? Rốt cuộc thì là dạng mối quan hệ nào? Chỉ cần mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời có tồn tại nguy cơ, thì mọi nơi mọi lúc ngươi đều có thể xét đoán và hiểu lầm hành vi và việc làm của Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức có thể đối đầu và cự tuyệt tiếp nhận việc Đức Chúa Trời làm. Như vậy chẳng nguy hiểm hay sao? Sự nguy hiểm này từ đâu mà ra? Chính là vì con người không nhận biết Đức Chúa Trời. Trước hết, chúng ta không nói từ phương diện tích cực, mà nói từ phương diện tiêu cực trước đã. Chẳng hạn như, ngươi luôn mãi dùng một ánh mắt mà nhìn Đức Chúa Trời, ngươi cảm thấy Đức Chúa Trời chính là một vị vua trên thế gian, là một quan chức quan trọng nhất, là bậc chí cao vô thượng, là người có quyền lực trên mặt đất. Trong lòng ngươi mãi mãi cho rằng Đức Chúa Trời là người ở vị trí này, thế là trên cơ sở này, ngươi dùng góc độ nào mà nhìn nhận mọi lời nói và việc làm của Đức Chúa Trời? Ta sẽ đưa ra một ví dụ, có lẽ các ngươi sẽ hiểu góc độ mà Ta nói đến. Trên thế gian có câu "Chơi với vua như chơi với hổ". Vậy có người nào áp dụng câu này vào mối quan hệ với Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Có dạng người như thế. Rất nhiều người dùng góc độ này mà nhìn nhận Đức Chúa Trời. Còn có câu mà chúng ta vừa nói đến "Giết gà dọa khỉ", đây chẳng phải cũng là xem Đức Chúa Trời như một vị vua trên đời, hoặc như một người có quyền thế, có địa vị sao? (Thưa, phải.) Bởi vì họ nhìn nhận như thế nên mới có thể nhận biết như thế, và bởi vì họ có dạng quan hệ này với Đức Chúa Trời, nhìn nhận như thế về Đức Chúa Trời, hiểu như thế về thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, nên họ mới có thể dùng cách nhìn đối với những người có địa vị trong thế gian mà nhìn nhận Đức Chúa Trời. Đây là chuyện tự nhiên. Còn một câu nữa như thế này: "Sao có thể để người khác xâm lấn phạm vi thế lực của mình?". Đây là cách để mô tả cách làm của vua chúa và người có địa vị, có quyền thế trong thế gian. Trong các ngươi, có lẽ có những người đã biết hoặc tiếp xúc với loại người này rồi, có lẽ các ngươi cũng đem câu này mà áp dụng

vào Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm một việc gì đó hoặc nói một câu gì đó, có lẽ ngươi sẽ kết hợp câu này, dùng ánh mắt này mà nhìn nhận Đức Chúa Trời. Ngươi dùng ánh mắt này, đứng ở góc độ này mà nhìn nhận Đức Chúa Trời, thì rốt cuộc mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời sẽ như thế nào? Sẽ đối lập. Bất kể lòng ngươi mến phục và sợ hãi Đức Chúa Trời đến mức nào, có thể thuận phục và quy phục Ngài đến thế nào, bất kể thái độ của ngươi là gì, thì mối quan hệ giữa ngươi với Ngài vẫn là đối lập. Ta nói câu này, có lẽ các ngươi cảm thấy có chút trừu tượng, nhưng nếu ngươi ngẫm nghĩ cho kỹ thì có phải như vậy không? Cũng như chuyện về kẻ địch lại Đấng Christ ở hội thánh Canada, nếu Ta xử lý như vậy rồi mà không nói kỹ và chi tiết cho các ngươi, cũng không nói nguyên nhân Ta xử lý họ, thì rất nhiều người sẽ lo lắng về tiền đồ và số phận của mình. Sự lo lắng này từ đâu mà ra? Nó đến từ việc con người hiểu lầm Đức Chúa Trời, không nhận biết được Đức Chúa Trời, căn nguyên nằm ở đó! Nếu nhận thức của ngươi về Đức Chúa Trời tương hợp với thực chất của Ngài, chẳng hạn như, nhận thức của ngươi về sự công chính, thẩm quyền và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời phù hợp với lẽ thật, thì bất kể Đức Chúa Trời có làm chuyện gì, cho dù ngươi không biết rõ nguyên do trong chuyện đó, cũng không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, thì ngươi có hiểu lầm Ngài không? Ngươi sẽ không hiểu lầm, tuyệt đối sẽ không hiểu lầm. Ta xử lý chuyện của hội thánh Canada rồi thì có một vài người nói: “Làm vậy là giết gà dọa khỉ, muốn làm chúng ta kinh sợ đây mà”. Người nói câu này bị sao vậy? Lời này có hợp lẽ thật không? Có phải là nhận thức đúng đắn không? (Thưa, không phải.) Tại sao lại nói là không phải? Để Ta nói đơn giản nhất cho các ngươi nghe: lối nhận thức của họ không phù hợp với tình hình thực tế, sự thật đâu có phải vậy, đây chính là hiểu lầm. Lời này nói có đơn giản không? (Thưa, đơn giản.) Vậy sao các ngươi giải thích chuyện này vất vả đến vậy? Ta chưa hề nghĩ như vậy, cũng chưa hề muốn làm ai kinh sợ. Những năm qua, đa số mọi người làm bổn phận đều không ngừng nâng cao hiệu quả, vậy giờ họ làm bổn phận đạt tiêu chuẩn chưa? Chưa, nhưng những người này đang trong quá trình đạt đến việc làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, nếu có xuất hiện vấn đề nhỏ thì Ta cũng không truy cứu. Trong quá trình này, có một vài người gây nhiễu loạn, có một vài người chậm trễ, hoặc có một vài người có vấn đề nhỏ, nhưng tổng thể thì không tệ. Tuy nhiên, có một điều mà ngươi không được quên, đó là chúng ta đến đây để làm bổn phận, bất kể công việc vất vả thế nào, chịu khổ bao nhiêu, bị tỉa sửa chừng nào, thì chúng ta đều tạ ơn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban cơ hội này cho con người, để con người có thể trải nghiệm đủ loại hoàn cảnh, có đủ loại thể nghiệm và trải nghiệm, đây là chuyện tốt, đều là để khiến con người hiểu lẽ thật. Vậy các ngươi lo lắng chuyện gì? Các ngươi đề phòng ai? Không cần phải như thế. Ngươi cứ mưu cầu lẽ thật như bình thường, tìm đúng vị trí của mình, làm tốt bổn phận và phận sự của mình là được rồi. Đây đâu phải là yêu cầu cao đối với các ngươi.

Từ lúc hội thánh Canada xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, cho đến khi họ đến giai đoạn ngày hôm nay, Ta đã nhẫn nại với họ bao lâu rồi? Không phải Ta không biết gì về tình hình thực tế của họ, mà Ta đã nhẫn nại rất lâu. Nhẫn nại đến mức

độ nào? Suốt một thời gian dài, họ chẳng làm ra được một tác phẩm hoàn chỉnh nào, công tác chẳng có tiến triển, ai cũng không chuyên tâm vào việc chính đáng, ai cũng bừa phứa, phóng đãng, không chịu ràng buộc, và đáng bị xử lý từ lâu rồi. Nếu các ngươi cũng có thể bừa phứa, không chuyên tâm vào việc chính đáng, thì đừng đợi Ta xử lý các ngươi. Các ngươi hãy chủ động từ chức, như vậy thì sẽ giữ được thể diện hơn. Làm như vậy có đúng không? Không, làm như vậy cũng không đúng. Các ngươi đừng cứ nghĩ về chuyện bỏ đi, mà phải an tâm bén rễ ở đây, làm tốt bổn phận. Bất kể có thể làm tốt hay không, chỉ cần hết lòng, và bảo đảm hoàn tất việc được giao, chứ đừng làm kẻ đào ngũ. Có những người nói: "Tố chất của con kém, trình độ văn hóa thì thấp, cũng không có tài cán gì, tính cách lại có khiếm khuyết, khi làm bổn phận thì luôn gặp khó khăn, lỡ như con làm không tốt rồi bị cách chức thì biết làm sao?". Ngươi sợ cái gì chứ? Công tác đó là việc một mình ngươi có thể hoàn thành sao? Ngươi chỉ đảm nhận một vai trò, chứ đâu phải bảo ngươi gánh vác hết toàn bộ. Ngươi gánh vác việc ngươi nên làm là được rồi, vậy chẳng phải là làm hết trách nhiệm rồi sao? Chuyện quá đơn giản như vậy, sao ngươi cứ luôn nghi ngờ làm gì? Ngươi sợ lá rơi trúng đầu thì bể sọ, chưa gì đã suy xét tìm đường lùi cho mình, vậy chẳng phải là thứ không ra gì sao? "Không ra gì" nghĩa là gì? Chính là không biết tiến thủ, không sẵn lòng dốc hết toàn lực, luôn muốn ăn chực, còn muốn được hưởng thụ cho sướng, dạng người này chính là phế vật. Có người đầu óc quá hẹp hòi, mô tả như thế nào nhỉ? (Thưa, là hẹp hòi thiển cận.) Hẹp hòi thiển cận thì chính là tiểu nhân, hễ là tiểu nhân thì đều có thể lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử, xem người ta cũng ích kỷ và đê tiện như mình. Dạng người này chính là người không ra gì, cho dù có tin Đức Chúa Trời cũng không dễ tiếp nhận lẽ thật. Do đâu mà đức tin của người ta quá nhỏ bé? Chính là do không hiểu lẽ thật. Ngươi hiểu lẽ thật quá ít ỏi, quá nông cạn, không đủ khiến ngươi hiểu được mỗi một công tác của Đức Chúa Trời, mỗi một việc Đức Chúa Trời làm và mỗi một yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với ngươi. Ngươi không đạt đến được nhận thức này thì đủ loại nghi ngờ, tưởng tượng, hiểu lầm và quan niệm về Đức Chúa Trời sẽ nảy sinh nơi ngươi. Nếu trong lòng ngươi chỉ toàn những thứ này, thì ngươi còn có thể tin Đức Chúa Trời một cách chân thật không? Các ngươi không có đức tin chân thật, cho nên trong lòng các ngươi cứ thấp thỏm bất an, lo lắng không biết lúc nào thì bị cách chức. Trong lòng các ngươi lo sợ: "Đức Chúa Trời có thể đến đây để thị sát bất cứ lúc nào". Các ngươi cứ thoải mái đi, chỉ cần các ngươi làm tốt việc nhà Đức Chúa Trời giao cho, thì cho dù việc mưu cầu lẽ thật của các ngươi kém một chút, lối vào sự sống kém một chút, Ta đều không truy cứu. Về chuyện các ngươi nhóm họp và nghe giảng đạo thế nào, đời sống hội thánh ra sao, ăn uống lời Đức Chúa Trời thế nào, Ta không giám sát những chuyện này của các ngươi, cũng không đến quấy rầy lúc các ngươi làm việc. Tại sao Ta không quấy rầy các ngươi? Có vài nguyên nhân. Một là vì các ngươi thành thạo các nghiệp vụ khác nhau hơn Ta. Trong quá trình công tác mấy năm qua, kinh nghiệm hoặc nghiệp vụ của các ngươi đều đã được nâng cao, đều đã đúc kết được một phương án lề lối làm việc. Bất kể là viết ra hay nói miệng, các ngươi hẳn đã đúc kết được một vài khuôn mẫu. Ta không biết mô

thức làm việc của các ngươi như thế nào, cũng không muốn phá bỏ kế hoạch công tác và phương thức công tác của các ngươi. Các ngươi cứ dựa theo phong cách, quy luật hoặc khuôn mẫu của mình, làm sao cho thuận tay, tiện lợi, làm sao cho mọi người đều được tự do, giải phóng, hiệu suất làm việc cao, thì các ngươi cứ làm như vậy. Nghĩa là Ta cho các ngươi hoàn toàn tự do. Mặc dù có lúc Ta đi quanh các hội thánh, nhưng Ta đều tránh đi, không để các ngươi thấy, Ta cố hết sức để các ngươi được tự do, giải phóng. Vì sao Ta làm như vậy? Mọi người đều chưa thuần thục nghiệp vụ, cần dần dần tìm tòi trong quá trình học hỏi, bất kể là việc học nghiệp vụ hay là lối vào sự sống, mỗi người đều có tiến độ và hiệu suất riêng, bắt họ làm việc ngoài khả năng thì không được. Người ta cần trải qua một quá trình, trải nghiệm thất bại, bước lùi, hoặc rút ra được bài học nào đó, sau đó dần dần đúc kết ra một con đường tiến tới và nắm vững một vài nguyên tắc trong đủ mọi phương diện. Như thế thì họ sẽ có tiến bộ. Các ngươi có phong cách làm việc của riêng mình, có phương thức của riêng mình, Ta không quấy rầy làm gì. Cho nên, Ta rất ít khi tham gia thảo luận những chuyện về công tác của các ngươi. Nguyên nhân này liên quan đến các ngươi. Còn có một nguyên nhân chính liên quan đến Ta. Ta sẽ thú thật với các ngươi, những gì các ngươi có thể nhìn thấy hoặc có thể nghĩ đến, bất kể là về phương diện nghiệp vụ hay là phương diện nghệ thuật, thậm chí là liên quan đến phương diện lẽ thật, thì Ta đều thấy các ngươi rất nông cạn. Ta mà thúc ép các ngươi đốt cháy giai đoạn, thì các ngươi có chịu nổi không? Các ngươi không chịu nổi đâu. Nếu Ta làm việc và nói chuyện giữa các ngươi theo ý của Ta, thì yêu cầu của Ta sẽ cao hơn trình độ nghiệp vụ thực tế hiện tại của các ngươi, cũng cao hơn vóc giạc thực tế về lối vào sự sống của các ngươi. Ta không muốn làm như vậy, một mặt làm vậy thì Ta rất mệt mỏi, ngoài ra các ngươi cũng rất vất vả. Chúng ta đều sẽ rơi vào thế khó xử, như vậy thì không tốt, đây là chuyện Ta không muốn nhìn thấy. Đây là ý nghĩ trong lòng của Ta về chuyện này, tình hình thực tế cũng là như vậy. Hai nguyên nhân này, một mặt là nguyên nhân về phía các ngươi, một mặt là Ta có cách nghĩ của Ta, cho nên Ta xử lý mọi chuyện theo cách này. Xử lý như vậy rất thích hợp cho các ngươi được dần dần trưởng thành. Về phương diện lối vào sự sống, thì có sách lời Đức Chúa Trời, có đủ loại nhóm họp và giảng đạo, còn có các lãnh đạo và người làm công chăm tưới, hỗ trợ, có rất nhiều thứ mà các ngươi có thể ăn uống và có thể được cung ứng. Một phương diện khác, quá trình trưởng thành sự sống của con người cũng giống như hạt giống gieo xuống đất, được tưới nước, bón phân, rồi dần dần mọc mầm, lớn lên, đến kết quả cuối cùng là kết trái. Đây là quá trình rất chậm rãi. Đương nhiên, quá trình trưởng thành sự sống chậm rãi này có khi còn chậm hơn quá trình hạt giống nảy mầm cho đến kết trái. Tại sao lại như vậy? Bởi vì trong con người có rất nhiều nguyên nhân thực tế và khách quan. Con người có tâm tính bại hoại, chuyện này chúng ta sẽ không nói đến. Một nguyên nhân khác là vì con người có tính lười biếng, lại còn dễ tiêu cực. Con người lười biếng, rất tê liệt và trì độn đối với lẽ thật và những điều tích cực. Ngoài ra, bản thân con người không yêu thích những điều tích cực. Cho nên, khi con người cố bước vào lẽ thật và đạt được lối vào sự sống, thì họ phải leo dốc, phải đi

ngược dòng. Để con người chạy theo đám đông, ngồi mát ăn bát vàng, mưu cầu thế giới, chạy theo trào lưu, thì rất dễ, từ góc độ chủ quan, con người đặc biệt muốn làm như vậy. Nhưng mà bảo con người mưu cầu lẽ thật, làm việc chính nghĩa, làm người có tinh thần chính nghĩa và có thể làm việc chính đáng, thì rất vất vả. Để làm được vậy, con người phải chống lại ý nguyện chủ quan của bản thân, chống lại cảm xúc, quan niệm của bản thân, còn phải chống lại những thứ phản diện và tiêu cực của bản thân như lười biếng và nhiều thứ khác. Khi đối mặt với người nào, đồng nghiệp nào hay hoàn cảnh nào không giống như mình tưởng tượng, thậm chí khi đối mặt với một lời nói khó nghe, gây đau lòng, thì con người phải dựa vào lời cầu nguyện mà vượt qua chúng, cho nên trên con đường mưu cầu lẽ thật trong việc tin Đức Chúa Trời của họ có trở lực cực kỳ lớn. Trừ phi người này cực kỳ có ý chí, tinh thần mưu cầu lẽ thật cực lớn, thì sau khi trải nghiệm một hai năm, họ sẽ có thể thấy được một vài tiến bộ. Còn nếu họ cứ theo tính nết của mình, thuận theo tự nhiên, thì sự tiến bộ của họ sẽ rất chậm. Nói không chừng sau một thời gian, họ sẽ gặp phải một sự kiện đặc biệt, một chuyện có ý nghĩa phi thường với họ, và họ rút ra bài học, được tỉa sửa, sâu thẳm nội tâm chịu sự tổn thương và xúc động cực lớn, thì khi đó họ mới có thể có xoay chuyển một chút về lối vào sự sống. Sự xoay chuyển này có thể khiến họ đạt được sự tiến bộ không? Vẫn không thể. Trong giai đoạn này, vẫn phải xem họ tìm kiếm lẽ thật như thế nào. Nếu họ chỉ biết nói lý lẽ, tham hưởng sự an nhàn của xác thịt, không quá yêu thích lẽ thật, thì chuyện này chỉ có thể cho họ đạt được một bài học nông cạn mà thôi, và họ vẫn không đạt đến việc hiểu lẽ thật. Dựa vào mức độ chậm rãi của quá trình tiến bộ trong sự sống của các ngươi, khi chung sống với các ngươi, Ta giữ khoảng cách như vậy và dùng phương thức như vậy. Các ngươi nói xem, như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Chuyện này có ích cho các ngươi, ít nhất các ngươi sẽ thấy nhẹ nhõm. Ta sẽ không chất thêm gánh nặng cho các ngươi, sẽ không quan sát và canh chừng các ngươi cả ngày, suốt 24 tiếng không cho các ngươi được thoải mái, hay là bắt các ngươi tự hành hạ bản thân để tiến bộ. Ta không tính làm như thế, Ta để các ngươi thuận theo tự nhiên. Nhưng thuận theo tự nhiên thì có đồng nghĩa với việc các ngươi có thể phóng túng không? (Thưa, không.) Vậy tại sao Ta có thể tự tin thoải mái không quan sát các ngươi? Vì có Đức Thánh Linh dò xét. Hơn nữa, nếu người ta muốn mưu cầu lẽ thật, có nhu cầu mưu cầu lẽ thật và trong sâu thẳm nội tâm sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, thì cho dù ngươi không quan sát, họ cũng mưu cầu, họ là người đứng đắn, chuyên tâm vào việc chính đáng. Còn nếu họ không phải là người đứng đắn, ngươi có quan sát họ cũng vô ích, ngươi quan sát thì họ làm việc bề ngoài để qua quýt với ngươi, khi ngươi không quan sát nữa thì họ vốn làm thế nào vẫn cứ làm thế ấy, trở lại nguyên dạng của họ. Mưu cầu lẽ thật không phải là chuyện mà người ta trông chừng được. Ta nhìn thấu chuyện này, cho nên Ta mới dùng cách như thế để chung sống và tiếp xúc với các ngươi. Làm như vậy là hoàn toàn thích hợp.

Có phải Ta đã nói rõ về chuyện hội thánh Canada rồi không? Vậy từ chuyện này, các ngươi có hiểu được chút lẽ thật nào không? Sau này gặp chuyện như vậy, các ngươi còn có thể nói những câu như giết một người răn trăm người và giết gà dọa khỉ

nữa không? Lúc chưa có chuyện, ngươi cảm thấy không ai có thể chia rẽ mối quan hệ giữa mình và Đức Chúa Trời, cảm thấy mình đã tương hợp với Đức Chúa Trời rồi. Nhưng khi gặp chuyện thì chút vóc giạc nhỏ bé của ngươi sẽ bị tỏ lộ. Vóc giạc gì chứ? Ngươi cảm thấy mình đã có thể gánh trọng trách, có thể chịu khổ, ý chí lớn hơn lúc trước, đức tin cũng lớn, cảm thấy mình sẽ sớm được hoàn thiện, trong lòng ngươi có cảm giác sai lầm như vậy đấy. Còn bây giờ thì ngươi thấy sao? Còn lâu lắm! Các ngươi xem Ta đi, bề ngoài Ta như vậy, có thể nhìn thấy, có thể chạm đến – tính cách của Ta có được xem là cởi mở không? Xét tính cách của Ta, thì Ta không phải là người lúc có chuyện gì thì làm sau lưng các ngươi và không nói gì cho các ngươi, âm thầm hành động rồi khiến các ngươi phải đoán xem tâm tư của Ta thế nào. Ta không phải là dạng người như vậy. Bất kể chuyện gì, Ta cũng có thể nói rõ ràng cho các ngươi, thế mà các ngươi vẫn có thể tổng kết ra một bộ lý luận mà nói rằng "Đây là nhận thức cao nhất của tôi về Đức Chúa Trời". Nhận thức đó là gì chứ? Hiện tại các ngươi đã rút ra được bài học rồi, phải không? Đây là lần thất bại lớn nhất của các ngươi trong việc nhận biết Đức Chúa Trời, có thể nói như vậy hay không? Các ngươi có thể nghe lời Ta nói, cũng có thể thấy hình dáng của Ta, chính là một con người có xương có thịt mà người ta thấy được, sờ được. Ta làm một vài việc đó mà các ngươi đều dò không thấu, giữa chúng ta không thể đạt đến sự đồng thuận, còn chẳng có được chút ăn ý nào. Ngươi còn cách Đức Chúa Trời quá xa! Còn lâu các ngươi mới có thể nhận biết Đức Chúa Trời! Đây là lời nói thật, là tình hình thực tế. Ngươi đừng cảm thấy mình có thể làm chút bổn phận, tin Đức Chúa Trời được vài năm, biết giảng chút đạo lý là có nhận thức về Đức Chúa Trời rồi. Ta nói cho ngươi hay, còn lâu lắm! Ngươi đừng cảm thấy bản thân có chút bản lĩnh, thực ra ngươi còn cách xa việc nhận biết Đức Chúa Trời, dính dáng một chút còn không có. Chuyện gì cũng có thể tỏ lộ con người, và chuyện của hội thánh Canada đã tỏ lộ vài người rồi. Con người phải ở trong những hoàn cảnh và sự kiện khác nhau mà liên tục trưởng thành, liên tục biết mình, nhận thức Đức Chúa Trời, hiểu được mọi việc làm và tâm tính của Đức Chúa Trời, cũng nhận biết được sự bội nghịch của con người, nhận biết mối quan hệ giữa con người với Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, thấy rõ cách hiểu và nhận thức của bản thân về lẽ thật cũng như nhận thức của bản thân về Đức Chúa Trời rốt cuộc đến mức độ nào rồi. Thông qua những chuyện này sẽ đánh giá được vóc giạc và tình trạng thực sự của ngươi. Lần này, các ngươi có rút ra được bài học gì không? Hãy nỗ lực để lần sau đừng xuất hiện nhận thức như vậy nữa. Làm vậy thì đau lòng lắm, đều là chuyện không thể tưởng tượng nổi! Các ngươi nói xem, chút chuyện này có đáng để nói dài như vậy không? Không nên nói dài như vậy. Tại sao Ta nói là không nên? Chiếu theo những câu chữ và đạo lý các ngươi đã nắm vững, thì đáng ra các ngươi có thể qua ải của chút chuyện này, khi tự mình suy ngẫm, rồi mọi người cùng nhau thông công, thì đáng ra ngươi có thể lĩnh hội được chuyện này một cách tương đối thuần khiết, mà không bị cực đoan. Thế mà lại xuất hiện cách hiểu cực đoan, và Ta phải thông công thật chi tiết. Sau lần thông công này, trong lòng toàn thể các ngươi đã sáng tỏ rồi phải không? Các ngươi sẽ không có bất kỳ cách nghĩ nào khác đối với chuyện

này nữa chứ? Vậy, Ta xử lý họ như thế có quá đáng không? (Thưa, không.) Chuyện này nói đến đây thôi, bây giờ chúng ta hãy bắt đầu thông công về chủ đề chính.

Mổ xẻ về sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ

Lần trước, chúng ta đã thông công về biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ – họ tà ác, nham hiểm và giả dối. Chúng ta đã thông công chủ yếu về phương diện nào? Về sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao lại nói là họ tà ác? Trong thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ có dạng tâm tính, biểu hiện và đặc trưng đặc biệt nào mà có thể xác định tính chất của họ là tà ác, nham hiểm và giả dối. Có những đặc trưng rõ ràng nào có thể chứng thực rằng sự tà ác của họ có tồn tại và phù hợp với tình hình thực tế của họ? Đặc trưng chủ yếu trong thực chất bản tính của họ là gì mà khiến chúng ta có lý do để nói rằng loại người này tà ác? Các ngươi nói xem. (Thưa, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ cũng có thể hiểu lẽ thật, nhưng lại ngang nhiên đi ngược lại lẽ thật. Rõ ràng họ biết cái gì là đúng, nhưng vẫn cứ đường ta ta đi, chọn đi con đường của riêng mình. Cái tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ còn biểu hiện ở chuyện họ vô duyên vô cớ thù hằn với những người thực sự mưu cầu lẽ thật và những người tích cực.) (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không muốn thấy người khác được tốt đẹp. Nhà Đức Chúa Trời cho anh chị em phúc lợi thì họ chỉ muốn hưởng một mình, không muốn để anh chị em cùng hưởng. Họ sẽ không triển khai đưa những phúc lợi này xuống cho anh chị em.) (Thưa Đức Chúa Trời, mối thông công lần trước của Ngài còn để lại cho con một ấn tượng khá sâu sắc. Đó là về chuyện kẻ địch lại Đấng Christ xem Đức Chúa Trời và lẽ thật là một loại công cụ để họ đoạt lấy địa vị, con cảm thấy chuyện này đặc biệt tà ác.) Đa số các ngươi đã ghi nhớ được một vài chuyện, là một vài ví dụ mà Ta đưa ra khi thông công về thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi chỉ ghi nhớ ví dụ, còn những lời Ta thông công và mổ xẻ thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì các ngươi lại không nhớ. Những lẽ thật Ta nói đến khi thông công và mổ xẻ thực chất bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, thì các ngươi có thể hiểu được bao nhiêu? Các ngươi không nhớ thì chứng tỏ rằng khi đó căn bản là các ngươi không hiểu, có phải vậy không? Nếu các ngươi có ấn tượng đặc biệt sâu sắc thì chẳng phải sẽ nhớ được đôi chút sao? Có phải chuyện mà các ngươi có thể nhớ ra là những chuyện mà các ngươi có thể hiểu được không? Còn chuyện mà các ngươi không thể nhớ ra thì có phải đối với các ngươi, đó là những chuyện khó hiểu hoặc chẳng thể hiểu được không? Lúc đó, nghe những lẽ thật này thì ngươi nghĩ chúng đúng đắn, và ngươi ghi nhớ chúng về mặt đạo lý, rất vất vả mới ghi nhớ được. Nhưng rồi ngươi ngủ một đêm tỉnh dậy là quên. Một tháng sau thì chẳng còn gì trong đầu ngươi nữa, chuyện có phải như vậy không? Muốn nhìn thấu chuyện gì hoặc nhìn thấu thực chất của người nào, thì ngươi cần phải hiểu lẽ thật. Nếu ngươi còn giữ quan điểm của người ngoại đạo, dựa vào những câu nói của người ngoại đạo mà nhìn nhận và lý luận mọi chuyện, thì chứng tỏ ngươi không hiểu lẽ thật. Ngươi nghe giảng đạo và thông công bao năm qua mà chẳng có thu hoạch gì, người ta thông công lẽ thật với ngươi và giải thích kiểu gì ngươi cũng

không hiểu, thì điều này cho thấy ngươi không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, đây gọi là tố chất kém. Chuyện có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Nói đến sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, có một câu then chốt nhất mà chẳng có ai trong các ngươi nhắc đến cả. Tại sao các ngươi lại không nhắc đến? Một mặt là vì đã qua một thời gian dài nên các ngươi quên rồi, mặt khác là vì các ngươi chưa ý thức được tính quan trọng của câu đó, không biết câu này là câu mấu chốt để bóc trần và vạch trần thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Là câu gì vậy? Chính là chuyện sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu biểu hiện ở việc họ thù hằn và chán ghét hết thảy những điều tích cực và hết thảy những điều có liên quan đến lẽ thật. Tại sao họ có thể thù hằn và chán ghét những điều tích cực này? Do những điều tích cực này làm tổn hại gì đến họ sao? Đâu có. Là do những điều tích cực này ảnh hưởng đến lợi ích của họ sao? Thỉnh thoảng có khả năng như thế, cũng có lúc hoàn toàn không ảnh hưởng gì. Vậy vì sao kẻ địch lại Đấng Christ vô duyên vô cớ thù hằn và chán ghét những điều tích cực? (Thưa, vì đó là bản tính của họ.) Vì có dạng bản tính này mà họ có thể thù hằn, chán ghét hết thảy mọi điều tích cực và lẽ thật. Điều này đã chứng thực rằng bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác. Câu này có quan trọng không? Câu quan trọng như thế thì các ngươi không ghi nhớ, toàn ghi nhớ những câu không then chốt. Ta hỏi các ngươi chuyện này là có ý gì? Là để các ngươi nói ra, để Ta xem các ngươi lĩnh hội đến mức độ nào, trong lòng ghi nhớ được bao nhiêu, lúc đó có thể hiểu được bao nhiêu. Quả nhiên, các ngươi chỉ ghi nhớ chút chuyện nhỏ. Các ngươi xem những chuyện Ta nói đó là chuyện tầm phào. Ta không đến đây để nói chuyện tầm phào, mà để cho các ngươi biết cách để phân định con người. Câu mà Ta nói đó chính là nguyên tắc lẽ thật cao nhất trong việc phân định bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi mà không biết vận dụng câu này thì sẽ không có cách nào phân định và nhận biết được bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng hạn như, có người bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, thế mà có vài người lại bảo: “Người này đối xử rất tốt với tôi, còn có lòng thương yêu tôi, có thể giúp đỡ tôi. Người tốt như thế này sao lại bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ chứ?”. Họ không biết rằng mặc dù bề ngoài thì kẻ địch lại Đấng Christ có lòng yêu thương với mọi người, nhưng họ lại gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời, chuyên môn đối chọi với Đức Chúa Trời. Chỗ nham hiểm và giảo hoạt này của họ thì hầu hết mọi người đều không nhìn ra và chẳng hề phân định được chút gì. Đã thế họ lại còn có thể hiểu lầm Đức Chúa Trời, nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời, thậm chí có người còn lên án và oán trách Đức Chúa Trời. Loại người này thật sự là kẻ hồ đồ, không có cách nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Bởi vì họ chỉ thấy những việc kẻ địch lại Đấng Christ làm bên ngoài để lung lạc, dẫn dụ và lấy lòng người ta, chứ không thấy được mặt thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, nên họ không thấy được rằng kẻ địch lại Đấng Christ dùng những thủ đoạn này để chống đối Đức Chúa Trời và gây dựng vương quốc độc lập. Tại sao họ không thấy được những điều này? Chính là vì họ không hiểu lẽ thật, không biết phân định con người, luôn bị mê hoặc bởi hiện tượng bề ngoài, chẳng nhìn thấu được thực chất và hậu quả của vấn đề. Đã vậy, họ còn luôn dùng quan

điểm đạo đức truyền thống và cách đối nhân xử thế mà đánh giá và quy định về người khác. Kết quả là họ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, có thể đứng về phe kẻ địch lại Đấng Christ, nảy sinh mâu thuẫn và xung đột với Đức Chúa Trời. Đây là cái sai của ai? Tại sao lại xuất hiện sai lầm này? Đây là hậu quả khi người ta không hiểu lẽ thật, cũng không nhận biết được công tác của Đức Chúa Trời, luôn dùng quan niệm và tưởng tượng mà nhìn nhận con người và sự việc.

II. Mổ xẻ về việc yêu thích những thứ tiêu cực của kẻ địch lại Đấng Christ

Hôm nay, chúng ta tiếp tục mổ xẻ về biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ: tà ác, nham hiểm và giả dối. Trọng tâm trong biểu hiện này là sự tà ác, bởi vì trong sự tà ác đã bao quát cả sự nham hiểm và giả dối rồi. Sự tà ác đại diện cho thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, nham hiểm và giả dối là thứ xếp sau. Lần trước, chúng ta đã thông công vạch trần thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng ta đã thông công về một vài khái niệm chung và một vài nội dung mang tính định nghĩa tương đối, cũng nhắc đến một số lời liên quan đến việc phơi bày phương diện thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chủ đề này. Có một vài người nói: “Chủ đề này có gì mà thông công chứ?”. Có đấy, trong chuyện này còn có những chi tiết cần được thông công. Hôm nay, chúng ta sẽ đổi phương thức và góc độ thông công khác. Trong lần thông công trước có nói đến biểu hiện và đặc trưng chủ yếu trong bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Người như kẻ địch lại Đấng Christ thì thù hằn và chán ghét hết thảy những điều tích cực và lẽ thật. Họ thù hằn, chán ghét lẽ thật và những điều tích cực mà không cần lý do, cũng không cần bất kỳ ai xúi giục, cũng không phải do bị tà linh nhập. Mà chuyện này là vì bản thân họ không thích, lại còn thù hằn và chán ghét những điều này, tận trong sự sống và xương tủy họ, hễ thấy những điều tích cực là họ thấy ác cảm, bảo họ làm chứng cho Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật là họ sẽ nảy sinh thù hận, thậm chí có ý muốn đánh ngươi. Trong lần thông công trước, chúng ta đã nói về phương diện kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn và chán ghét những điều tích cực, nên bây giờ chúng ta sẽ không nói lại nữa, mà sẽ nói về một phương diện khác. Là phương diện gì? Kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn và chán ghét những điều tích cực, vậy họ yêu thích những điều gì? Hôm nay, chúng ta sẽ phân tích và mổ xẻ bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ từ khía cạnh và góc độ này, chuyện này có cần thiết không? (Thưa, có.) Có cần thiết. Tự các ngươi thì có thể ngộ ra được không? (Thưa, không thể.) Bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là không yêu thích những điều tích cực và lẽ thật, vậy hãy dựa trên cơ sở này mà suy ngẫm cho kỹ, rốt cuộc thì kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích điều gì, yêu thích làm việc gì, phương thức và thủ đoạn làm việc của họ là gì, họ yêu thích dạng người nào. Nhìn vào bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ từ góc độ và khía cạnh này có phải càng tốt hơn hay không? Nhìn như vậy thì sẽ cụ thể hơn và khách quan hơn một chút. Trước tiên, kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích những điều tích cực, ngụ ý rằng họ thù hằn những điều tích cực và yêu thích những điều tiêu cực. Những điều tiêu cực bao gồm

những gì? Nói dối và lừa dối có phải là những điều tiêu cực không? Nói dối và lừa dối là những điều tiêu cực. Vậy điều tích cực đối lập với nói dối và lừa dối là gì? (Thưa, là trung thực.) Đúng vậy, là trung thực. Sa-tan có yêu thích sự trung thực không? (Thưa, không.) Nó yêu thích sự lừa dối. Việc đầu tiên Đức Chúa Trời yêu cầu con người là gì? Đức Chúa Trời phán rằng: "Ngươi muốn tin Ta, đi theo Ta, thì trước hết phải làm dạng người nào?". (Thưa, làm người trung thực.) Vậy việc đầu tiên Sa-tan dạy người ta là gì? Là nói dối. Chứng cứ trên hết về bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, là lừa dối.) Đúng, họ yêu thích lừa dối, yêu thích nói dối, ghê tởm và căm ghét sự trung thực. Trung thực là điều tích cực, thế mà họ không yêu thích, lại còn thấy ác cảm, căm ghét, đối lập. Điều họ yêu thích là nói dối và lừa dối. Nếu như có người thường hay nói lời trung thực trước mặt kẻ địch lại Đấng Christ như "Anh thích đứng từ địa vị mà làm công tác, có lúc còn lười biếng", thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cảm thấy thế nào? (Thưa, họ không tiếp nhận.) Một loại thái độ của họ là không tiếp nhận. Họ không tiếp nhận rồi là xong sao? Họ có thái độ nào đối với người nói lời trung thực? Họ thấy ác cảm, chẳng yêu thích gì. Có kẻ địch lại Đấng Christ nói với anh chị em rằng: "Tôi lãnh đạo anh chị em một thời gian rồi, mọi người có ý kiến gì với tôi không". Thế là mọi người nghĩ: "Vì anh nói chuyện thẳng thắn như thế, thì chúng tôi sẽ nêu ý kiến để anh biết". Có người nói: "Anh làm gì cũng rất nghiêm túc, rất chăm chỉ, anh chịu khổ không ít, chúng tôi nhìn thấy đều không nỡ, đều thương anh. Nhà Đức Chúa Trời mà có nhiều người như anh làm lãnh đạo thì tốt biết mấy! Nếu có khiếm khuyết nào, thì đó là anh quá nghiêm túc, quá chăm chỉ mà thôi. Nếu anh làm đến nỗi quá mệt, quá kiệt quệ, thì đâu có cách nào để công tác, vậy thì chẳng phải chúng tôi cũng coi như xong rồi sao? Ai sẽ lãnh đạo chúng tôi đây?". Kẻ địch lại Đấng Christ nghe xong thì vui vẻ, dù biết đó là lời nói dối, là thảo mai lấy lòng, nhưng họ vẫn sẵn lòng nghe. Thực ra, người nói lời này đang đem kẻ địch lại Đấng Christ ra trêu đùa như kẻ ngốc, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thà đóng vai kẻ ngốc còn hơn vạch trần những lời này. Kẻ địch lại Đấng Christ thích những người xun xoe nịnh bợ như vậy, những người này chẳng hề nhắc đến những thói xấu, tâm tính bại hoại và khiếm khuyết của họ, lại còn khen ngợi và tôn họ lên một cách trá hình. Mặc dù những lời này rõ ràng là nói dối và tâng bốc, nhưng họ cũng vui vẻ tiếp nhận, nghe xong thì trong lòng thấy được thoải mái và hưởng thụ vô cùng, còn hơn là được ăn sơn hào hải vị, nghe xong mấy câu này là họ thấy đắc ý. Chuyện này cho thấy điều gì? Đó là kẻ địch lại Đấng Christ có một loại tâm tính, là thích lời nói dối. Chẳng hạn có người nói với kẻ địch lại Đấng Christ rằng: "Anh quá kiêu ngạo, đối đãi với mọi người không công bằng, ai ủng hộ anh thì anh đối tốt, ai tránh xa anh và không nịnh bợ anh thì anh hạ thấp người đó, không thèm quan tâm người đó". Lời này có phải là nói ra sự thật không? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ nghe xong thì cảm thấy thế nào? Họ chẳng vui, chẳng sẵn lòng nghe và không tiếp nhận được, họ lại còn muốn nghĩ cách và tìm cớ, tìm lý do để giải thích và lấp liếm cho qua chuyện. Đối với những người luôn tâng bốc họ, luôn nói lời dễ nghe và khen ngợi họ theo kiểu trá hình, thậm chí nói những lời rõ ràng là đang lừa người, thì kẻ địch lại Đấng Christ chẳng bao giờ truy cứu. Họ lại

còn đặt những người đó vào các vị trí quan trọng, thậm chí trọng dụng người lúc nào cũng nói dối, sắp đặt cho những người này làm các bổn phận quan trọng và nở mày nở mặt. Còn với những người luôn nói sự thật, thường hay phản ánh vấn đề, thì họ sắp xếp cho làm những bổn phận chẳng ai thấy, không để những người này có cơ hội tiếp xúc với lãnh đạo cấp trên, cũng không để cho đa số mọi người hiểu được và tiếp cận được những người này. Bất kể những người này có tài cán đến đâu, có thể làm bổn phận gì trong nhà Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không thèm màng đến. Họ chỉ quan tâm ai có thể lừa dối, ai có lợi cho họ thì sẽ trọng dụng người đó. Họ không suy xét chút gì đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ thích lừa dối và nói dối. Chẳng hạn như, hội thánh mà họ phụ trách căn bản là chẳng để ý đến công tác phúc âm, cũng không chú trọng huấn luyện người đi rao truyền phúc âm, cho nên hiệu quả rao truyền phúc âm rất thấp, đưa về được rất ít người. Nhưng mà kẻ địch lại Đấng Christ lại sợ người ta phản ánh tình hình thực tế, hễ ai nói thật là họ ghét người đó, còn ai nói dối và lừa dối, chỉ báo tin tốt không báo tin xấu, thì họ thích người đó. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ thích nghe những lời nào nhất? Đó là: "Những người rao truyền phúc âm của hội thánh chúng ta đều có thể nói lời chứng, ai cũng lão luyện trong việc rao truyền phúc âm". Đây chẳng phải là lời lừa dối người khác sao? Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại thích nghe lời như thế. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe xong lời này thì có phản ứng gì không? Nghe xong thì họ nói: "Tốt, hiệu quả rao truyền phúc âm của hội thánh chúng ta mỗi ngày một tốt hơn, tốt hơn nhiều so với các hội thánh khác. Những người rao truyền phúc âm của chúng ta ai cũng lão luyện cả". Thế là họ tâng bốc lẫn nhau, và kẻ địch lại Đấng Christ chẳng vạch trần sự tâng bốc này. Kẻ địch lại Đấng Christ làm việc theo cách đó, khi cấp dưới lừa họ thì họ vui lòng để mình bị lừa, họ cứ đùa bỡn qua quýt vậy đấy. Nếu có người biết tình hình thực tế mà đứng ra nói: "Như vậy không đúng. Chúng ta rao truyền phúc âm cho mười người, thì xác định được có hai người không tiếp nhận lẽ thật và họ cũng đã từ bỏ việc tìm hiểu rồi. Còn lại tám người, thì trong đó cũng chỉ có ba người thật lòng tin Đức Chúa Trời, chúng ta phải dốc hết sức mà rao truyền cho ba người này". Khi tình hình thực tế bị phơi bày, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ phản ứng thế nào? Họ thầm nghĩ: "Mình không biết những chuyện này". Những chuyện họ không biết mà có người khác nói thật sự tình ra, thì họ có đồng ý không, có vui vẻ không? Họ không vui vẻ. Tại sao họ không vui vẻ? Họ là lãnh đạo mà không biết, không nắm rõ về chi tiết và tình hình thực tế của công tác trong hội thánh, lại còn để người biết chuyện nói rõ ra hết. Khi có người hiểu sự tình và chịu nói lời trung thực làm rõ về chuyện này, họ mà nghe xong thì cảm giác đầu tiên trong họ là gì? Họ cảm thấy mất sĩ diện, thấy uy tín của mình bị hạ thấp. Xét theo bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì họ sẽ làm gì? Trong lòng họ sẽ nảy sinh sự căm ghét: "Anh lắm miệng quá! Anh mà không nói, thì chuyện này được cho qua rồi. Do anh mà giờ mọi người đều biết chuyện. Đáng ra họ phải sùng bái tôi mà giờ chẳng sùng bái nữa. Anh làm vậy chẳng phải tỏ lộ tôi bất tài, không làm công tác thực tế hay sao? Tôi nhớ mặt anh rồi, anh nói sự thật, anh đối chọi và đối đầu với tôi trong mọi chuyện.

Sau này tôi sẽ cho anh biết tay!". Ngươi xem, họ xem người nghiêm túc với công tác, nói lời trung thực và trung thành làm bổn phận là gì? Họ xem những người này là người đối lập với mình. Đây chẳng phải là bóp méo sự thật sao? Họ không những không gấp rút phối hợp và bù đắp những sai lầm trong công tác của mình, mà còn tiếp tục bỏ bê nhiệm vụ. Họ lại còn căm ghét những người nói thật và biết nghiêm túc phụ trách công tác, thậm chí còn muốn trừng trị những người này. Đây có phải là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Đây là tâm tính gì? Đây chính là tà ác. Sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ được bộc lộ ra theo cách như vậy. Chỉ cần có người trung thực xuất hiện, chỉ cần có người nói ra sự thật và nói lời thật lòng, chỉ cần có người giữ vững nguyên tắc, truy cứu chân tướng sự tình, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thấy ác cảm, chán ghét, bản tính tà ác của họ sẽ bộc phát và bộc lộ ra. Chỉ cần có hành vi lừa dối, chỉ cần có lời nói dối, là kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vui vẻ, đắm chìm trong niềm vui, thậm chí quên hết tất cả. Các ngươi có đọc qua câu chuyện "Bộ áo mới của hoàng đế" chưa? Cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ có chút tính chất giống như vậy. Trong câu chuyện đó, hoàng đế trần truồng phơi mình diễu hành trên phố, vạn dân trong thành đều nói: "Bộ áo mới của hoàng đế quả thật quá đẹp! Hoàng đế đẹp quá! Hoàng đế quá vĩ đại, bộ áo mới của hoàng đế thực sự thần kỳ"! Ai cũng nói dối. Hoàng đế có biết vậy không? Ông ta đang trần truồng như vậy, chẳng lẽ lại không biết là mình không mặc đồ sao? Đây gọi là ngu xuẩn. Cho nên, loại kẻ địch lại Đấng Christ tà ác này, mặc dù nham hiểm và giả dối, nhưng lại không có sự khôn ngoan. Tại sao lại nói họ không có sự khôn ngoan? Bởi vì họ giống như hoàng đế ở truồng đó. Họ không phân định được những lời lừa dối mình, lại còn có thể ở truồng mà đi khắp nơi, phơi bày sự xấu xí của mình. Như vậy có phải là ngu xuẩn không? Cho nên, sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thường hay để lộ ra thứ gì? Chính là sự ngu xuẩn của họ.

Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ có bản tính tà ác, thích sự lừa dối và lời nói dối, không thích sự trung thực, ghê tởm lời nói thật, cho nên trong hội thánh mà kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, những người trung thực hoặc mưu cầu làm người trung thực, cùng những người thực hành lẽ thật và không muốn lừa dối hay nói dối, thì sẽ thường xuyên bị trừng trị. Có phải như vậy không? Ngươi càng nói thật thì kẻ địch lại Đấng Christ càng trừng trị ngươi, ngươi càng nói thật thì họ càng thấy ngươi chướng mắt. Ngược lại, những kẻ nịnh hót và lừa dối họ thì lại được họ sủng ái và ưa chuộng. Kẻ địch lại Đấng Christ chẳng tà ác sao? Quanh các ngươi có những kẻ địch lại Đấng Christ tà ác như thế này không? Các ngươi đã gặp qua những kẻ như thế chưa? Họ không cho người ta nói thật, ai nói thật thì bị bịt miệng. Đến lúc nào ngươi có thể nói lời giả dối, biết nói chuyện thuận theo ý họ, trở thành đồng bọn với họ, thì họ mới không xem ngươi là oan gia. Nếu ngươi kiên quyết nói thật, kiên quyết dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm việc, thì sớm muộn gì họ cũng sẽ trừng trị ngươi. Các ngươi đã bị trừng trị chưa? Vì vạch trần việc ác của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi bị trừng trị, cuối cùng bị trừng trị đến mức có lời muốn nói mà không dám nói ra, có chuyện như vậy không? Ngươi nói thật và phản ánh vấn đề thì sẽ bị trừng trị. Ở hội thánh các nơi, có người nào

vì phản ánh vấn đề mà bị trừng trị không? Nếu người ta nói dối và lừa dối mà bị hội thánh tỉa sửa, thì đó có phải là trừng trị không? (Thưa, không phải.) Đây là sự sửa dạy bình thường, nó khác với sự trừng trị. Chuyện này xảy ra là vì ngươi tắc trách, đi ngược nguyên tắc, hành động với ý định không đúng đắn, nói dối và lừa dối, nên mới bị tỉa sửa. Có thể nói, trước mặt Đức Chúa Trời, ngươi sẽ không bao giờ phải gánh hậu quả gì vì nói thật cả. Còn trước mặt Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi phải cẩn trọng một chút, chuyện này hợp với câu "Chơi với vua như chơi với hổ". Ngươi nói chuyện với họ thì phải luôn nhìn sắc mặt của họ, xem họ có vui vẻ hay không, sắc mặt có chùng xuống không, mà ngẫm nghĩ xem nên nói thế nào cho hợp với tâm tư của họ. Chẳng hạn như, kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Chẳng phải hôm nay sẽ có mưa à?", thì ngươi phải nói: "Dự báo thời tiết là hôm nay có mưa đấy". Thực ra, kẻ địch lại Đấng Christ nói hôm nay sẽ có mưa là vì họ không muốn ra ngoài làm bổn phận. Nếu ngươi nói: "Dự báo thời tiết là hôm nay nắng đẹp", thì họ sẽ nổi giận. Ngươi phải nhanh miệng nói: "Ôi chao, tôi nói nhầm rồi, hôm nay sẽ có mưa". Kẻ địch lại Đấng Christ hỏi: "Anh vừa nói không có mưa, sao giờ lại nói sẽ có mưa?". Ngươi phải nói: "Bây giờ trời đang nắng, chắc gì nắng mãi được. Người xưa có câu 'Trời thì mưa gió bất ngờ'. Dự báo thời tiết có khi không chính xác, nhưng anh nhìn nhận thì chính xác!". Kẻ địch lại Đấng Christ nghe câu đó thì vui vẻ, khen ngươi hiểu chuyện. Các ngươi có bao giờ làm người như vậy không? Cũng có, phải không? Các ngươi có thể làm ra việc mà kẻ địch lại Đấng Christ thường làm, không cho người ta nói thật, ai nói thật thì sẽ bị trừng trị hay không? Các ngươi có xem phim cung đấu chưa? Trong triều đình, quan hệ giữa hoàng đế và các đại thần là gì? Dùng một câu thì khó diễn đạt được, nhưng giữa họ có hiện tượng như thế này, đó là hoàng đế nghe ai nói gì thì đều không chỉ nghe nghĩa đen, mà phải phân tích, nghiên cứu, không bao giờ xem đó là lời nói thật, đây là nguyên tắc của hoàng đế khi nghe các đại thần nói. Còn về phần các đại thần, họ phải biết cách nghe được ý trong lời nói. Chẳng hạn như, hoàng đế bảo: "Vương thừa tướng hôm nay có nói một chuyện, thế này thế kia". Mọi người nghe xong thì nghĩ trong bụng: "Nghe ra thì hoàng thượng có ý trọng dụng Vương thừa tướng. Nhưng hoàng thượng sợ nhất là người ta kết bè phái và tạo phản, nên mình không được công khai ủng hộ thừa tướng. Mình phải đứng ở giữa, không được phản đối cũng không được ủng hộ thừa tướng, để hoàng thượng không nắm được ý mình, nhưng mình vẫn không phản đối ý của hoàng thượng". Ngươi xem, trong lòng họ nảy ra một câu là phải nghĩ lui nghĩ tới, vòng qua vòng về, hơn cả đường rắn trườn. Ý cốt lõi trong lời họ nói thì chẳng ai nắm được, hoàn toàn mơ hồ, phải có nhiều năm kinh nghiệm thì mới phân tích ra được lời đó là thật hay giả, phải dựa trên biểu hiện và cách bình thường họ hay nói mới phân tích ra được ý của họ muốn nói là gì. Tóm lại, trong lời nói của họ không có lời nói thật nào, mỗi lời họ nói đều là nói dối. Đối thoại của tất cả bọn họ, bất kể là người cấp thấp hay là người cấp cao, thì đều có lối nói của mình. Họ đều nói từ lập trường của mình, nhưng lời họ nói ra không bao giờ mang nghĩa mà ngươi nghe được nơi câu chữ nghĩa đen, đấy chính là nói dối. Nói dối do đâu mà ra? Do con người khi nói chuyện và hành động đều có ý định,

mục đích và động cơ nhất định. Lúc nói chuyện thì người ta thận trọng về ngôn từ và ngụ ý trong lời nói, họ nói vòng vo và có cách nói riêng của mình. Có cách nói riêng thì vẫn là nói thật sao? Không. Lời họ nói có nhiều tầng ý, hư hư thực thực, có cái là thật, có cái là giả, có cái là lừa dối, tóm lại thì không có lời nào là thật cả. Cũng giống như chuyện Vương thừa tướng mà Ta vừa kể, có người ở trong triều đình mà công khai phản đối Vương thừa tướng. Ngươi không nhìn thấu được sự phản đối này là thật hay giả, mà phải xem tiếp. Chuyển qua cảnh sau, thì người đó đang ngồi ở mật thất mà uống rượu cùng Vương thừa tướng, hóa ra hai người họ là đồng bọn. Nếu chỉ xem cảnh người đó phản đối Vương thừa tướng, thì ngươi có nhìn ra họ là đồng bọn không? Tại sao người đó lại phản đối? Để tránh hoài nghi và dùng cách này để khiến hoàng đế lơi lỏng đề phòng, khiến hoàng đế không nghi ngờ họ là đồng bọn. Đây có phải là thủ đoạn không? (Thưa, phải.) Những người này sống trong một giới mà họ không dám nói thật câu nào, ngày ngày nói dối rất mệt mỏi, vậy tại sao họ không bỏ nơi đó mà đi? Đối thủ chết đi, họ còn đến thăm mộ, chuyện này là sao? Họ thích đấu đá, không đấu thì không vui, không đấu thì thấy cuộc sống quá tẻ nhạt. Khi trong đầu họ có đầy âm mưu và quỷ kế mà chẳng có chỗ để thi triển, thì họ phải tìm đối thủ để đấu, để phân cao thấp. Có như vậy họ mới thấy cuộc đời có giá trị. Nếu đối thủ chết đi rồi, thì họ cảm thấy đời này sống cũng không có ý nghĩa gì nữa. Các ngươi nói xem, loại người này có cảm hóa được không? (Thưa, không thể.) Đây là bản tính của con người. Kẻ địch lại Đấng Christ có bản tính này. Ngày ngày họ đấu với người khác, đấu với lãnh đạo và người làm công, còn muốn đấu với Đức Chúa Trời. Ngày ngày họ nói dối và lừa dối, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, ngồi yên một chỗ thì chịu không được. Dù được thông công lẽ thật thế nào, họ cũng không tiếp nhận. Họ chẳng khác gì con rồng lớn sắc đỏ, ngày nào chưa bị diệt vong thì chưa chịu yên.

Kẻ địch lại Đấng Christ không thích những ai nói thật, không thích người trung thực. Họ thích sự lừa dối và lời nói dối. Vậy thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời như thế nào? Chẳng hạn như, Đức Chúa Trời bảo con người làm người trung thực, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ gì? Trước hết, họ xem thường lẽ thật này. Họ có thể xem thường những điều tích cực thì cho thấy họ có vấn đề rồi, tự nó đã chứng thực được rằng bản tính của họ là tà ác. Nhưng nói như vậy là chưa trọn vẹn, chưa triệt để. Đi sâu thêm một bước nữa, kẻ địch lại Đấng Christ lĩnh hội thế nào về yêu cầu làm người trung thực của Đức Chúa Trời? Họ nói: “Làm người trung thực nghĩa là chuyện gì cũng nói với đức chúa trời, cũng cho đức chúa trời biết, chuyện gì cũng cởi mở nói với anh chị em, làm như vậy thì còn có tôn nghiêm không? Như vậy thì chẳng có tôn nghiêm, chẳng có cái tôi gì cả, càng không có sự riêng tư. Chuyện này thật khủng khiếp, đây là lẽ thật gì vậy?”. Không phải họ nhìn nhận như vậy sao? Đối với lời Đức Chúa Trời và yêu cầu làm người trung thực của Ngài, kẻ địch lại Đấng Christ không những xem thường trong sâu thẳm nội tâm, mà thậm chí còn lên án. Họ có thể lên án, vậy họ có thể làm người trung thực không? Tuyệt đối là không, họ tuyệt đối không thể làm người trung thực. Kẻ địch lại Đấng Christ mà thấy có một vài người nói dối rồi thừa nhận, thì họ sẽ có phản

ứng thế nào? Trong sâu thẳm nội tâm họ sẽ xem thường, chế giễu cách làm này, họ cho rằng ai làm người trung thực là kẻ ngu ngốc. Họ xác định người trung thực là ngu ngốc thì có phải là tà ác không? (Thưa, phải.) Như vậy là tà ác. Họ cho rằng: "Trong xã hội hiện nay, có ai nói thật chứ? Đức chúa trời bảo anh làm người trung thực thì anh thực sự làm người trung thực, ngay cả những chuyện đó mà cũng có gì nói nấy, anh thực sự ngốc hết chỗ nói rồi!". Trong sâu thẳm nội tâm họ xem thường người trung thực, điều này chứng tỏ họ lên án, chán ghét, không tiếp nhận và không thể thuận phục lẽ thật này. Đây có phải là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đây rõ ràng là điều tích cực, đây rõ ràng là sống thể hiện ra phương diện nhân tính bình thường mà con người nên có, thế mà kẻ địch lại Đấng Christ lại lên án. Đây chính là sự tà ác. Trong hội thánh thường có người vì phản ánh một vài vấn đề lên Bề trên, nói ra một vài tình hình thực tế mà bị lãnh đạo này kia "tỉa sửa" – nói đúng ra là trừng trị. Có lúc Bề trên hỏi han về tình hình của hội thánh, có lãnh đạo chỉ báo chuyện tốt, không báo chuyện xấu, có những người nghe ra được lời họ nói không phải là sự thật, bảo họ nói thật đi, thế là họ gạt những người này sang một bên, không cho người ta nói thật. Có những người không chấp nhận lề lối của kẻ địch lại Đấng Christ, trong lòng nghĩ rằng: "Anh không nói thật, tôi không xem anh là lãnh đạo. Tôi sẽ nói thật với Bề trên. Bề trên có tỉa sửa tôi thì tôi cũng không sợ". Thế là những người này thành khẩn phản ánh tình hình thực tế lên Bề trên. Khi họ làm vậy thì trong hội thánh liền sôi sục. Tại sao lại sôi sục? Vì những người này đã phơi bày chân tướng sự thật của kẻ địch lại Đấng Christ, phơi bày tình hình thực tế. Kẻ địch lại Đấng Christ có đồng ý với chuyện này không? Họ có dung tha không? Họ tuyệt đối không tha cho người phản ánh vấn đề. Họ làm gì nào? Không lâu sau đó, họ triệu tập cuộc họp về chuyện này, để mọi người thảo luận, xem thử phản ứng của mọi người thế nào. Đa số mọi người dễ lung lay, ngẫm nghĩ: "Có người báo cáo tình hình thực tế, bây giờ lãnh đạo gặp nguy hiểm rồi. Chúng ta đã không phản ánh chuyện này, nếu Bề trên mà xử lý lãnh đạo, thì chẳng phải đám chúng ta cũng sẽ bị liên lụy theo họ hay sao?". Cho nên những người này nghĩ cách để bảo vệ cho lãnh đạo này, kết quả là người phản ánh tình hình thực tế bị cô lập. Như thế, kẻ địch lại Đấng Christ có thể tùy ý làm càn, họ hành ác thế nào cũng không có ai dám phản ánh lên Bề trên, vậy là họ đạt được mục đích rồi. Cho nên, có những người muốn phản ánh tình hình lên Bề trên thì gặp phải rất nhiều khó khăn thực tế. Họ biết tình hình thực tế, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn bịt miệng họ. Vì khiếp đảm và sợ hãi mà họ đã thỏa hiệp, như vậy chẳng phải là bị kẻ địch lại Đấng Christ bức ép rồi sao? Cuối cùng, đến khi kẻ địch lại Đấng Christ này bị tỏ lộ và cách chức rồi, thì tâm trạng của những người thỏa hiệp này sẽ như thế nào? Họ có hối hận không? (Thưa, có.) Họ vui vẻ, đồng thời cũng hối hận: "Nếu sớm biết chuyện như thế này thì mình đã không bỏ cuộc. Đáng ra nên tiếp tục vạch trần anh ta, phản ánh vấn đề của anh ta, cho đến khi nào anh ta bị cách chức mới thôi". Tuy nhiên, đa số mọi người không làm được như vậy, thật quá hèn nhát.

Kẻ địch lại Đấng Christ thích sự lừa dối và lời nói dối, lại chán ghét sự trung thực. Đây là biểu hiện rõ ràng đầu tiên trong bản tính tà ác của họ. Ngươi xem, có những

người luôn có cách nói chuyện khiến người khác nghĩ mãi không ra. Đôi khi những câu nói của họ có đầu nhưng không có đuôi, đôi khi có khi kết thúc nhưng không có bắt đầu. Ngươi không biết được rốt cuộc là họ đang muốn nói gì, có nghe kỹ thế nào cũng không thể hiểu được, và nếu ngươi yêu cầu họ giải thích rõ ràng thì họ sẽ không giải thích. Họ thường sử dụng các đại từ trong khi nói. Ví dụ như họ báo cáo điều gì đó và nói: "Anh chàng đó – ừm, anh ta nghĩ như thế, rồi thì các anh chị em không như thế cho lắm…". Họ có thể tiếp tục hàng giờ mà vẫn không diễn đạt rõ ràng, ngập ngừng ấp úng, nói không thành câu, toàn là những từ rời rạc, chẳng liên quan gì đến nhau, khiến ngươi nghe xong chẳng hiểu được gì – và thậm chí còn lo lắng. Trên thực tế, họ đã học không ít, trình độ văn hóa cũng không thấp – vậy tại sao họ lại không có khả năng thốt ra được một câu hoàn chỉnh? Đây là vấn đề tâm tính. Họ quá giảo hoạt nên nói chút lời nói thật cũng rất vất vả. Kẻ địch lại Đấng Christ nói câu nào cũng không có trọng tâm, có đầu mà không có đuôi, nói nửa câu thì mất nửa câu, luôn có tính thăm dò, bởi vì họ không muốn ngươi hiểu ý của họ rốt cuộc là gì, họ muốn ngươi phải đoán. Nếu họ nói thẳng thắn với ngươi, ngươi sẽ hiểu được những gì họ đang nói và nhìn thấu được họ, phải không? Họ không muốn điều đó. Họ muốn gì? Họ muốn ngươi tự đoán, ngươi đoán được nó là ý gì thì nó là ý đó, dù sao thì cũng không phải là họ nói ra nên họ sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào. Ngoài ra, việc ngươi nói ra ý mà mình đoán được thì có lợi gì đối với họ? Ý mà ngươi nói ra chính là lời mà họ muốn moi lấy. Thông qua điều ngươi nói, họ sẽ biết được góc nhìn và quan điểm của ngươi về chuyện này. Từ đó, họ sẽ nói một cách có chọn lọc, lựa chọn điều gì nên nói và điều gì không nên nói, cách nói, và sau đó thực hiện bước tiếp theo trong kế hoạch của họ. Mỗi câu đều kết thúc bằng một cái bẫy, và khi ngươi lắng nghe họ nói mà cứ nói nối vào câu của họ, thì ngươi sẽ hoàn toàn rơi vào bẫy. Họ có mệt mỏi không khi luôn nói như thế này? Tâm tính của họ là tà ác – họ không cảm thấy mệt mỏi. Đó là điều hoàn toàn tự nhiên đối với họ. Tại sao họ muốn tạo những cái bẫy này cho ngươi? Bởi vì họ không thể nhìn thấu được quan điểm của ngươi, và họ sợ rằng ngươi sẽ nhìn thấu họ. Trong khi họ đang cố ngăn không để ngươi hiểu họ, họ cũng đang cố gắng để hiểu ngươi. Họ muốn moi ra những quan điểm, góc nhìn và cách làm từ ngươi. Nếu họ thành công, thì những cái bẫy của họ đã phát huy tác dụng. Một số người trì hoãn bằng cách thường nói "hừm" và "à mà"; họ không bày tỏ một quan điểm cụ thể. Những người khác thì trì hoãn bằng cách nói "kiểu như" và "ừ thì…", che đậy những gì họ thực sự đang nghĩ, sử dụng điều này thay cho những gì họ thực sự muốn nói. Có rất nhiều từ chức năng, trạng từ và động từ bổ trợ vô dụng trong mỗi câu của họ. Nếu ngươi thu âm lời nói của họ và viết ra, thì sẽ phát hiện ra rằng không lời nào trong số đó tỏ lộ quan điểm hoặc thái độ của họ về vấn đề. Tất cả những lời nói của họ đều chứa những cái bẫy ngầm, cám dỗ và dẫn dụ. Tâm tính này là gì? (Thưa, là tà ác.) Rất tà ác! Đó có phải là lừa dối không? Những cái bẫy, cám dỗ và dẫn dụ mà họ tạo ra được gọi là lừa dối. Đây là đặc điểm chung của những ai mang thực chất tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ. Đặc điểm chung này biểu hiện như thế nào? Họ báo tin vui chứ không báo tin buồn, họ toàn nói những điều dễ chịu, họ nói

ngập ngừng, họ che giấu một phần ý nghĩa thực của họ, họ nói một cách rối rắm, họ nói một cách mơ hồ, và lời nói của họ mang tính cám dỗ. Tất cả những thứ này đều là những cái bẫy, và tất cả chúng đều là thủ đoạn của việc lừa dối.

Đa số kẻ địch lại Đấng Christ đều có những biểu hiện này, có cách nói năng và hành động này. Nếu tiếp xúc với họ một thời gian dài thì các ngươi có phân định được không? Có thể nhìn thấu không? Trước hết, ngươi phải nhìn xem họ có phải là người trung thực không. Bất kể họ có yêu cầu người khác làm người trung thực và nói thật như thế nào, ngươi phải xem thử họ có phải là người trung thực không. Ngươi phải xem họ có mưu cầu làm người trung thực không, có quan điểm và thái độ nào đối với người trung thực, trong sâu thẳm nội tâm có thấy ác cảm, chán ghét và kỳ thị người trung thực không. Hay là trong sâu thẳm nội tâm, họ cũng muốn làm người trung thực, nhưng lại thấy khó khăn và thách thức quá, nên họ không làm được. Ngươi phải xác định rõ xem họ thuộc trường hợp nào. Những chuyện này ngươi có phân định được không? Trong thời gian ngắn, có lẽ ngươi cũng không phân định được, vì nếu họ có thủ đoạn lừa dối cao minh thì có lẽ ngươi không nhìn ra được. Nhưng trong thời gian dài, thì ai cũng có thể nhìn ra, họ không thể nào giấu mãi được. Cũng như con rồng lớn sắc đỏ thường nói "vì nhân dân phục vụ", "làm đầy tớ của nhân dân", nhưng đến hiện tại thì có ai còn tin họ là chính đảng vì nhân dân không? Có ai còn tin họ ra quyết định vì nhân dân không? Không còn ai tin như vậy cả. Ban đầu, dân chúng đều có suy nghĩ lạc quan, cảm thấy có Đảng Cộng sản thì nhân dân có thể thay đổi số phận và bước lên làm chủ, nghĩ rằng Đảng Cộng sản phục vụ nhân dân, làm đầy tớ cho nhân dân, nhưng đến hiện tại, còn ai tin lời của quỷ này nữa? Hiện tại mọi người đánh giá thế nào? Họ trở thành kẻ thù chung của nhân dân. Trong quá trình từ đầy tớ trở thành kẻ thù chung, có sự chuyển biến thế nào? Thông qua những việc họ làm, đối chiếu với những lời họ nói, người ta thấy đó toàn là lời giả dối, nói dối để lừa người, đều là lời tô vẽ cho đẹp. Họ nói thì êm tai nhất, còn họ làm thì tồi tệ nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy. Chẳng hạn như, họ bảo anh chị em rằng: "Làm bổn phận thì phải trung thành, không được có những uế tạp cá nhân". Nhưng ngươi xem họ làm thế nào? Ngươi nêu ý kiến với họ, mới nói ra chút ý thì họ đã không đồng ý, không tiếp nhận. Những chuyện liên quan đến bổn phận và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời mà có xung đột với lợi ích của họ, thì họ tranh không thiếu một phân, và chẳng nhường một phân nào. Nhìn hành vi của họ rồi đối chiếu với mọi lời họ nói, thì ngươi thấy ra được gì? Lời họ nói rất dễ nghe, nhưng toàn là lời giả dối lừa người. Khi họ mưu đồ và tranh đấu vì lợi ích của bản thân thì hành vi của họ, lẫn ý định, phương thức và phương pháp hành động của họ mới hoàn toàn là thật, không hề giả chút nào. Dựa vào những điều này thì ngươi có thể có được chút phân định về kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngoài thích nói dối, lừa dối ra, kẻ địch lại Đấng Christ còn thích gì nữa? Họ thích thủ đoạn, âm mưu, quỷ kế. Họ hành động theo triết lý Sa-tan, chẳng bao giờ tìm kiếm lẽ thật, hoàn toàn dựa vào việc nói dối và lừa dối, dùng âm mưu và quỷ kế. Bất kể ngươi thông công lẽ thật rõ ràng thế nào, cho dù họ có cúi đầu thừa nhận thì họ cũng không chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà hành động, thay vào đó, lại vắt óc mà dùng âm mưu,

quỷ kế để hành động. Ngươi thông công lẽ thật có rõ ràng thế nào thì có vẻ họ cũng không hiểu được, họ cứ làm theo những gì mà họ sẵn lòng làm, theo cách họ muốn làm và làm sao có lợi cho họ là được. Họ nói năng đưa đẩy, che đậy hết chân tướng và bộ mặt thật của mình, che mắt và lừa dối người khác, khi người khác mắc lừa thì họ vui vẻ, dã tâm và dục vọng của họ cũng được thỏa mãn. Đây là phương thức và thủ đoạn hành động nhất quán của kẻ địch lại Đấng Christ. Đối với những người trung thực, nói năng thẳng thắn, nói lời trung thực, có thể mở lòng thông công về sự tiêu cực, yếu đuối và tâm tính phản nghịch của bản thân, cũng như nói ra lời trong lòng mình, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thấy ác cảm và kỳ thị trong lòng. Họ thích những người cùng nói năng vòng vo, giả dối và không thực hành lẽ thật như họ. Họ mà thấy loại người này là trong lòng nở hoa, cảm thấy như đã tìm được đồng loại, không còn lo lắng vì người khác tốt hơn họ hoặc có thể phân định họ. Đây có phải là biểu hiện trong bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ hay không? Chuyện này có thể cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác hay không? (Thưa, có thể.) Tại sao những chuyện này có thể cho thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác? Loài thọ tạo nào có lương tâm và lý tính thì đều yêu thích những điều tích cực và lẽ thật. Tuy nhiên, đến lượt kẻ địch lại Đấng Christ, họ lại xem những điều tích cực là cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt, ai mà muốn tuân thủ và thực hành những điều tích cực thì sẽ là thù địch của họ và họ sẽ thù hằn người đó. Như vậy chẳng phải có chút tính chất giống với cách Sa-tan thù hằn Gióp sao? (Thưa, phải.) Tính chất như nhau, giống tâm tính của Sa-tan, thực chất cũng như nhau. Bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ phát xuất từ Sa-tan, họ cùng một loại với Sa-tan. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ cùng một giuộc với Sa-tan. Nói như vậy có quá đáng không? Một chút cũng không quá đáng, nói như vậy là hoàn toàn chính xác. Tại sao? Kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích những điều tích cực, họ thích bày trò lừa dối, nói dối, tạo hình tượng giả và giả vờ. Nếu có người vạch trần chân tướng của họ, thì họ có thể thuận phục, có thể vui vẻ tiếp nhận không? Họ không những không thể tiếp nhận, mà còn lớn tiếng chửi rủa. Người nào nói thật, vạch trần chân tướng của họ, thì sẽ chọc giận họ, khiến họ nổi trận lôi đình. Chẳng hạn như, có một kẻ địch lại Đấng Christ rất giỏi giả vờ, mọi người đều cho rằng anh ta là người tốt, có lòng yêu thương, có thể thông cảm cho người khác, cũng có thể hiểu cho khó khăn của người khác, lại thường giúp đỡ và hỗ trợ những ai tiêu cực và yếu đuối. Người khác có khó khăn gì, thì anh ta có thể rộng lượng bỏ qua. Trong lòng mọi người, anh ta còn vĩ đại hơn cả Đức Chúa Trời. Với dạng người giả hình này, nếu ngươi vạch trần sự giả vờ, giả mạo của họ, nói thật với họ, thì họ có tiếp nhận không? Họ không những không tiếp nhận, mà còn giả vờ hơn, giả mạo hơn. Các ngươi nói xem, những người Pha-ri-si đem kinh văn ra ngã tư mà cầu nguyện và đọc cho người khác nghe, ngươi mà vạch trần họ giả mạo, cho mọi người thấy ra như vậy, thì họ có thừa nhận lời ngươi nói không? Họ có vui vẻ tiếp nhận không? Họ nghe ngươi nói xong thì có thể nghĩ lại không? Có thể thừa nhận mình giả mạo và lừa dối không? Họ có thể phản tỉnh và hối cải, không làm như vậy nữa không? Tuyệt đối là không. Ngươi mà nói tiếp: “Anh làm như vậy là đang mê hoặc người ta, sẽ bị xuống địa

ngục chịu trừng phạt đấy". Đây có phải lời nói thật không? (Thưa, phải.) Đây là lời nói thật, vậy họ có tiếp nhận không? Họ mà nghe xong thì liền nổi trận lôi đình: "Gì chứ? Nói tôi xuống địa ngục, nói tôi bị trừng phạt sao? Thật vô lý! Tôi tin đức chúa trời, tôi không tin anh, anh nói cái gì cũng vô nghĩa thôi!". Họ nói vậy là xong sao? Họ sẽ làm gì? Họ còn nói với ngươi: "Tôi đã bôn ba khắp chốn, đã rao truyền cho biết bao người, đã kết được biết bao nhiêu trái, đã vác bao nhiêu thập tự giá, đã chịu khổ biết bao nhiêu khi ở trong tù. Anh là đứa trẻ con, lúc tôi tin chúa thì anh còn trong bụng mẹ!". Bản tính của họ lộ ra cả rồi. Chẳng phải họ luôn nói về việc nhẫn nại, bao dung sao, tại sao một chút chuyện như vậy mà họ không bao dung được? Tại sao họ không bao dung được? Vì ngươi đã nói ra sự thật, đã phơi bày con người thật của họ, giờ đích đến của họ không còn, họ còn có thể bao dung sao? Nếu họ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nếu họ đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, và họ cũng có biểu hiện giả mạo, thì khi ngươi vạch trần sự giả mạo của họ, họ sẽ làm gì? Có lẽ họ không phản tỉnh ngay lập tức, nếu có phản tỉnh ngay lập tức thì có lẽ cũng chỉ nói ra một chút lời không thực tế và sáo rỗng. Tuy nhiên, người bình thường mà nghe câu đó, thì trước hết sẽ cảm thấy nhói lòng. Nhói lòng có nghĩa là gì? Nghĩa là lời đó đi vào lòng họ rồi, họ không ngờ có người dám lỗ mãng như vậy trước mặt họ, dám nói thật như vậy, và dám định tội họ như vậy. Họ không hề nghĩ đến và cũng chưa hề nghe qua những lời này. Ngoài ra, họ còn có liêm sỉ và muốn giữ thể diện. Họ ngẫm nghĩ về chuyện người khác bảo họ cầu nguyện và đọc thánh kinh ở ngã tư là mê hoặc người. Sau khi kiểm điểm, họ phát hiện ra mình làm như thế là vì muốn người khác thấy mình ngoan đạo biết bao, yêu Chúa biết bao, có thể chịu khổ biết bao. Họ thấy đây là giả mạo, thấy người ta nói cũng đúng, nếu mình còn làm như thế thì chẳng còn mặt mũi mà nhìn người ta nữa. Họ có liêm sỉ, có liêm sỉ thì có thể kiềm chế phần nào, không còn tiếp tục hành ác hoặc làm việc vô liêm sỉ, gây mất mặt nữa. Họ không tiếp tục làm những việc đó nghĩa là gì? Nghĩa là họ có chút ý hối cải. Không dám nói rằng chắc chắn họ có thể hối cải, nhưng ít nhất cũng có khả năng họ hối cải, như vậy là tốt hơn kẻ địch lại Đấng Christ và người Pha-ri-si nhiều rồi. Tốt hơn ở chỗ nào? Là vì họ có lương tâm và ý thức liêm sỉ, biết nhói lòng vì lời vạch trần của người khác. Mặc dù họ cảm thấy bị sỉ nhục và tôn nghiêm bị tổn hại, nhưng ít ra, họ có thể nhận định rằng lời này đúng. Mặc dù không thể giữ được thể diện, nhưng trong sâu thẳm nội tâm họ đã thừa nhận, thuận phục và tiếp nhận rồi. Người này khác với kẻ địch lại Đấng Christ ở điểm nào? Tại sao lại nói kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác. Kẻ địch lại Đấng Christ tà ác ở chỗ họ nghe ra được câu này đúng, nhưng lại không thể tiếp nhận, mà ngược lại còn thù hận, ngoài ra còn dùng phương thức của mình, tìm lý do, cái cớ, viện đến đủ thứ nhân tố khách quan mà biện bạch và biện hộ cho mình. Mục đích họ muốn đạt đến là gì? Chính là đạt đến việc đem những điều tiêu cực biến thành điều tích cực, còn điều tích cực thì biến thành điều tiêu cực, họ muốn xoay chuyển tình thế. Đây chẳng phải là tà ác sao? Họ cho rằng: "Anh nói đúng thế nào, hợp lẽ thật đến đâu, thì anh có chịu nổi ba tấc lưỡi của tôi không? Cho dù mọi lời tôi nói rõ ràng đều là giả, đều là lời lừa dối và mê hoặc người ta, thì tôi

vẫn cứ phủ nhận và lên án lời anh nói đấy". Như vậy có phải là tà ác không? Như vậy gọi là tà ác. Ngươi nghĩ kẻ địch lại Đấng Christ này mà gặp người tốt, thì trong lòng họ có xem người đó là người trung thực không? Họ cũng cho rằng đó là người trung thực và mưu cầu lẽ thật, nhưng họ định nghĩa người trung thực và mưu cầu lẽ thật là gì? Họ cho rằng người trung thực là kẻ ngốc. Họ thấy ác cảm, ghê tởm, thù hằn đối với việc mưu cầu lẽ thật. Họ cho rằng việc đó là giả, rằng chẳng có ai ngốc đến mức vì mưu cầu lẽ thật mà vứt bỏ tất cả, lời nào cũng nói với người khác được, chuyện gì cũng giao phó cho Đức Chúa Trời được, không có ai ngốc đến vậy. Họ cho rằng cách làm của những người này đều là giả, và họ không tin chút gì trong đó. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có tin Đức Chúa Trời toàn năng và công chính không? (Thưa, không tin.) Cho nên, với những chuyện này, họ đều đặt ra một dấu hỏi. Ngụ ý là gì? Giải thích đống câu hỏi này thế nào đây? Họ không những nghi ngờ, chất vấn, mà cuối cùng còn phủ nhận, còn muốn xoay chuyển tình thế. Ta nói "xoay chuyển tình thế" là có ý gì? Chính là họ cho rằng: "Anh chính nghĩa đến thế thì có ích gì? Lời nói dối được nói ngàn lần thì trở thành lẽ thật, còn lẽ thật mà không ai nói thì không phải là lẽ thật, chẳng có ích gì và chính là lời nói dối". Đây chẳng phải là đổi trắng thay đen sao? Đây chính là sự tà ác của Sa-tan, là đổi trắng thay đen, bóp méo sự thật – đây là việc mà họ thích. Kẻ địch lại Đấng Christ thì giỏi giả vờ, giỏi lừa dối. Việc họ giỏi đương nhiên là thứ nằm trong xương tủy họ, thứ nằm trong xương tủy họ chính là thứ nằm trong thực chất bản tính của họ. Hơn nữa, đó là thứ mà họ say mê và yêu thích, cũng là phép tắc sinh tồn của họ trên thế gian. Họ tin vào những câu như: "Người tốt yểu mệnh, kẻ ác sống lâu", "Người không vì mình, trời tru đất diệt", "Vận mệnh nằm trong tay ta", "Nhân định thắng thiên", v.v.. Trong những câu này, có câu nào hợp với nhân tính và quy luật tự nhiên mà người bình thường có thể lĩnh hội được không? Một câu cũng không có. Vậy làm sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể yêu thích những lời của quỷ này của Sa-tan, lại còn biến chúng thành phương châm sống? Chỉ có thể nói rằng do bản tính của họ quá tà ác mà thôi.

Có một lãnh đạo hội thánh nọ, Ta tiếp xúc với người này được vài lần trong khoảng thời gian gần một năm, có vài cơ hội gặp nhau, nhưng khi nói chuyện thì không được lâu, bởi vì người này không dễ dàng nói chuyện. Không dễ dàng nói chuyện nghĩa là gì? Nghĩa là ngươi hỏi họ, thì họ không đáp lại nhiều. Vậy ở trong hội thánh, họ chung sống với mọi người cũng kiểu như vậy sao? Cũng có thể là có hai trường hợp, với người hợp tâm tư họ thì họ muốn nói nhiều, nhưng với người không hợp tâm tư họ thì họ đề phòng, không dễ dàng mở miệng nói chuyện. Sau đó Ta tổng kết rằng trong thời gian tiếp xúc với Ta, tổng cộng người này nói ra năm câu "kinh điển" nhất. Họ không dễ dàng nói chuyện, nên họ mà nói ra thì là lời "kinh điển", đây là loại người gì? Có phải là "quý nhân" không? Lãnh đạo và người làm công trong hội thánh tiếp xúc và bàn bạc công chuyện với Ta có phải là chuyện rất bình thường không? Vậy mà người này quá đặc biệt, nói ra năm câu thôi, năm câu "kinh điển" nhất. Các ngươi hãy nghe xem căn cứ điều gì mà định nghĩa năm câu này là "kinh điển". Mỗi một câu của người này đều có một bối cảnh, một câu chuyện nhỏ. Trước hết, hãy xem câu đầu tiên của anh ta phát xuất từ đâu.

Trong hội thánh mà lãnh đạo này dẫn dắt, có một kẻ ác đã làm ra vài việc xấu, gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh, mọi người nhìn ra đây là kẻ ác và bắt đầu thông công, bàn bạc về chuyện của hắn. Nếu khai trừ và đuổi hắn đi, thì cần thông báo trong hội thánh, để mọi người đều biết hắn đã làm ra những chuyện xấu gì, tại sao hắn lại bị xác định tính chất là kẻ ác và bị đuổi đi. Khi vạch trần những việc xấu mà kẻ ác này đã làm, người lãnh đạo không dễ dàng mở miệng kia đã phát biểu: “Anh ta cũng có ý tốt mà”. Kẻ ác này làm ra những việc xấu đó, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, vậy mà anh ta nhìn nhận thế nào? “Người ta có ý tốt”. Anh ta cho rằng kẻ xấu làm việc xấu mà chỉ cần có ý tốt thì sẽ hợp lẽ thật, bất kể tính chất của những việc làm đó là tốt hay xấu, gây ra kết quả gì, chỉ cần có ý tốt thì việc gây nhiễu loạn và gián đoạn cũng là hợp lẽ thật. “Anh ta cũng có ý tốt mà”. Đây là câu đầu tiên của người lãnh đạo này. Các ngươi có từng nghe qua lời nào như vậy chưa? Biết rõ đó là kẻ ác hành ác, mà còn nói là họ làm việc xấu vì ý tốt? Mọi người có sự phân định đối với câu này không? Ta tin rằng có lẽ có một số người sẽ bị câu nói này mê hoặc, bởi vì đa số mọi người đều cho rằng chỉ cần người ta có ý tốt thì không nên bị xử lý, ý tốt mà làm ra việc xấu thì không phải là cố ý hành ác. Sau khi bị anh ta kích động và mê hoặc, có một vài người có lẽ cũng sẽ đổi chiều mà đứng về phe anh ta, bắt đầu thông cảm cho kẻ ác. Không có sự mê hoặc của lãnh đạo này, đa số mọi người vẫn có thể lĩnh hội một cách đúng đắn, cảm thấy kẻ ác mà hành ác thì nên bị khai trừ, nên bị đuổi đi. Nhưng sau khi bị lãnh đạo này kích động và mê hoặc như thế, có một vài người ngẫm nghĩ: “Anh ta có ý tốt, đúng mà. Chúng ta có lúc cũng như vậy, nếu chúng ta có ý tốt mà làm ra việc xấu, chẳng phải cũng có thể bị thanh trừ, bị đuổi đi sao?”. Vì vậy mà họ về phe với lãnh đạo này. Tại sao vậy? Tại vì họ cân nhắc đường lùi cho mình. Người ta sẽ dễ dàng tiếp nhận câu nói đó của lãnh đạo này, đúng không? Tiếp nhận rồi thì hậu quả là gì? Là nảy sinh sự hoài nghi với Đức Chúa Trời, nảy sinh sự hoài nghi với tâm tính công chính và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời, chất vấn, đặt dấu hỏi rồi lên án nguyên tắc hành động của nhà Đức Chúa Trời, trong lòng mọi người sẽ mang lấy những thứ này. Thực ra, kẻ ác đó bị đuổi đi, đâu phải vì mới làm ra một việc xấu. Nhà Đức Chúa Trời đuổi ai đi, cho dù là người ra sức làm việc, hay là người làm bổn phận đặc biệt, bổn phận liên quan đến kỹ thuật nghiệp vụ, thì không có ai vì ngẫu nhiên vi phạm mà bị đuổi đi. Trong trường hợp nào, các lãnh đạo cùng anh chị em cũng tổng hợp các biểu hiện nhất quán của họ rồi mới xác định tính chất và xử lý. Chẳng hạn như, có người khi làm việc thì luôn lười biếng, tìm cớ trốn việc, dựa vào một biểu hiện này mà đuổi họ đi thì có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Như vậy là thích hợp. Chẳng hạn như, ngươi được phân công làm vệ sinh, mà ngươi thường xuyên cúp hạt hướng dương, uống trà, đọc báo, lại còn tiện tay vứt vỏ hạt hướng dương khắp nơi, vậy chẳng phải là thất trách sao? Ngươi không làm vệ sinh, lại còn phá hoại môi trường, như vậy là ngươi thất trách rồi. Ngươi làm công tác mà không xứng với chức vụ, đuổi ngươi đi là hoàn toàn hợp nguyên tắc, ngươi không nên có ý kiến gì. Tuy nhiên, lãnh đạo hội thánh này lại nói người này có ý tốt, như vậy là mê hoặc người khác rồi. Bị lãnh đạo hội thánh kích động và mê hoặc như thế, có

một vài người đã nghe theo anh ta, đạt đến thống nhất ý kiến. Nhưng họ làm việc như vậy thì họ đặt Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật ở đâu chứ? Họ thành người một nhà với nhau rồi, lại còn nói: "hội thánh chúng ta", "nhà Đức Chúa Trời của chúng ta". Mà định nghĩa của "hội thánh" và "nhà Đức Chúa Trời" là gì? Nơi không có Đức Chúa Trời thì có nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Nơi không có Đức Chúa Trời thì hội thánh có tồn tại không, có thành lập được không? (Thưa, không thành lập được.) Vậy họ nói "chúng ta" là có ý gì? Chính là họ phân ly khỏi Đức Chúa Trời, hội thánh trở thành hội thánh của lãnh đạo hồ đồ đó rồi. Lãnh đạo này trở thành chủ nhân của hội thánh, những người hồ đồ mang danh anh chị em này hợp với anh ta thành một bè lũ, thành người thân thích. Họ xa rời Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời chỉ đóng vai trò người ngoài nơi "nhà Đức Chúa Trời" của họ. Câu đầu tiên của lãnh đạo này, ở trong bối cảnh như vậy, đã gây ra dạng hậu quả này. Mọi người đặc biệt tán thành anh ta, cho rằng: "Lãnh đạo hội thánh của chúng ta thật công bằng, quan tâm đến chúng ta, thông hiểu cho sự yếu đuối của chúng ta, lại còn nói thay cho chúng ta. Chúng ta làm sai thì lúc nào cũng bị Đức Chúa Trời vạch trần và tỉa sửa, nhưng lãnh đạo của chúng ta lại luôn bảo vệ chúng ta, giống như gà mẹ bảo vệ đàn con. Có anh ấy ở cùng thì chúng ta sẽ không bị ấm ức gì". Mọi người đều cảm kích anh ta. Đây chính là hậu quả do câu nói đầu tiên của lãnh đạo này gây ra.

Tiếp theo, hãy nói về câu thứ hai của lãnh đạo này. Trong hội thánh có một vài công tác bên ngoài, hầu hết mọi người đều không làm được hoặc là bận rộn làm bổn phận nên không có thời gian. Có một vài người chỉ tin trên danh nghĩa lại có sở trường xử lý chuyện bên ngoài này, nên nhà Đức Chúa Trời tốn chút tiền trả cho họ làm việc này, có lúc trả thêm một ít để họ có thể làm thêm nhiều việc cho nhà Đức Chúa Trời. Ngươi nói xem, nhà Đức Chúa Trời chi thêm 200 tệ để làm việc như vậy thì có làm trái nguyên tắc không? Chuyện này chỉ có thể làm như vậy, làm như vậy mà có hiệu quả tốt thì cứ làm như vậy. Cho họ 200 tệ thì nhà Đức Chúa Trời làm việc thuận tiện hơn, rất nhiều việc đã được giải quyết, vậy 200 tệ này có đáng không? (Thưa, đáng.) Đáng quá đi chứ, làm như vậy là thích hợp. 200 tệ này mà giao cho một người không làm được việc thì chỉ phí tiền. Còn giao 200 tệ này cho một người mà anh ta có thể làm xong chuyện, thì nhà Đức Chúa Trời xử lý như vậy có hợp nguyên tắc không? (Thưa, hợp nguyên tắc.) Những chuyện này không cần bàn bạc và thông báo cho anh chị em thì có hợp nguyên tắc không? (Thưa, hợp nguyên tắc.) Bề trên có quyền xử lý chuyện như vậy không? (Thưa, có.) Có, chắc chắn là có. Vậy mà lãnh đạo hội thánh này lại nói: "Anh chị em nói rằng người đó được giao thêm 200 tệ… Tôi thay mặt anh chị em để hỏi về chuyện này, anh chị em không hiểu nguyên tắc này. Chúng tôi muốn tìm kiếm cách để thông công về phương diện lẽ thật này". Toàn là những câu nói lửng. Đây là câu thứ hai của anh ta. Quá rõ ràng, câu này là câu hỏi, ngụ ý rằng: "Ngài nói rằng ngài làm gì cũng hợp nguyên tắc, nhưng chuyện này không hợp nguyên tắc, có những anh chị em có ý kiến, có quan niệm rồi. Tôi phải thay mặt anh chị em mà chất vấn ngài một phen, chuyện này nên giải thích thế nào? Phải có một lời cho tôi". Đây là câu hỏi, phải không nào? Vậy các ngươi

phân tích xem trong câu này có thông tin gì, các ngươi nghe chuyện này thì trong lòng nhìn nhận như thế nào? Thông qua chuyện này, chúng ta nên nhìn nhận người này như thế nào? (Thưa Đức Chúa Trời, trong câu này của anh ta có khẩu khí chất vấn, anh ta đang chất vấn Đức Chúa Trời. Thực ra, anh ta có quan niệm về chuyện này, anh ta không nói ra ý nghĩ thực sự của mình, mà nói là anh chị em không chấp nhận và có ý kiến về nó. Anh ta làm lãnh đạo, nếu anh chị em có quan niệm thì anh ta nên thông công lẽ thật mà giải quyết vấn đề này cho anh chị em. Nhưng anh ta không những không giải quyết, mà còn mang theo quan niệm đến chất vấn Đức Chúa Trời. Trong anh ta có một loại tâm tính giả dối và tà ác.) Có hai điểm được đề cập đến. Một là chất vấn, hai là trong anh ta vốn có sẵn quan niệm, thế mà anh ta lại nói: “Anh chị em không hiểu nguyên tắc nên muốn tìm kiếm”. Lời này chẳng phải có vấn đề hay sao? Trong lòng ngươi đặt nặng anh chị em lắm hay sao? Ngươi đã xem lối vào sự sống của anh chị em quan trọng đến vậy, họ nảy sinh quan niệm lớn đến vậy, sao ngươi không giải quyết đi? Có phải là ngươi thất trách không? Ngươi thất trách, không giải quyết vấn đề, lại còn trâng tráo mượn quan niệm của anh chị em mà đến chất vấn Bề trên, ngươi làm ăn kiểu gì vậy? Tại sao ngươi có thể chất vấn? Chẳng phải ngươi có quan niệm sao? Chẳng phải ngươi cũng có ý kiến sao? Chẳng phải ngươi cũng cảm thấy làm như vậy là không thích hợp sao? Không chi 200 tệ cho ngươi nên ngươi cảm thấy bị thua thiệt, phải vậy không? Ngươi cảm thấy: “Nên đưa tôi 200 tệ đó, chúng tôi nên được nhận. Anh ta là kẻ chẳng tin, không nên được nhận. Chúng tôi thật lòng tin, chúng tôi là người nhà của đức chúa trời, anh ta thì không”. Có phải ý của anh ta là vậy không? (Thưa, phải.) Ý của anh ta là vậy, anh ta không nói thẳng ra, mà cứ ngập ngừng ấp úng. Anh ta nói xong rồi, các ngươi nghe thì có hiểu không? Quan điểm của các ngươi về chuyện chi tiêu này thế nào? Đa số mọi người có thể lý giải được chút chuyện này. Công tác của nhà Đức Chúa Trời lớn đến vậy, chi ra 200 tệ mà lãnh đạo cũng bận tâm sao? Hơn nữa, cũng đâu phải chi tiền của ngươi, ngươi lo làm gì? Ngươi thấy người khác được tốt thì ngươi nóng mặt à? Có phải là ý đó vậy không? Những điều Ta mới nói, các ngươi có thể lý giải được không? Có ai thấy không chấp nhận được, nói rằng: “Không được! Chi tiêu hơn 200 tệ mà chúng tôi đều không biết, chúng tôi không có quyền được biết là bậy rồi. Đây chẳng phải là phung phí của lễ của nhà Đức Chúa Trời sao?”. Khái niệm về nhà Đức Chúa Trời là gì? Khái niệm về của lễ là gì? Ta nói cho ngươi biết, của lễ không phải là của chung, không phải là của anh chị em. Chỉ có anh chị em mà không có Đức Chúa Trời thì đó không được gọi là nhà Đức Chúa Trời. Sau khi xuất hiện và công tác, Đức Chúa Trời kêu gọi mọi người đến trước mặt Ngài, lập nên hội thánh, như vậy mới có nhà Đức Chúa Trời. Anh chị em dâng hiến lễ thập phân, đấy đâu phải là dâng cho nhà Đức Chúa Trời, hội thánh hay một cá nhân nào, mà là dâng cho Đức Chúa Trời. Nói thông tục là, tiền này đưa cho Đức Chúa Trời, là tài sản tư hữu của Đức Chúa Trời. Tài sản tư hữu có nghĩa là gì? Là Đức Chúa Trời có thể tùy ý kiểm soát nó, ngươi không có tư cách hỏi đến. Nếu ngươi vì chuyện đó mà chất vấn, mà tìm kiếm lẽ thật, thì Ta cho ngươi biết, ngươi làm chuyện như vậy thì có chút quá phận và dư thừa, ngươi làm như

vậy là giả vờ và giả mạo! Biết bao nhiêu chuyện lớn thì ngươi không tìm kiếm, mà chuyện này thì ngươi lại tìm kiếm. Kẻ ác kia sao ngươi lại không xử lý? Tại sao ngươi không tìm kiếm xem "Người này có những biểu hiện hành ác này, anh chị em đều chán ghét anh ta, có nên xử lý hay không?". Chuyện này thì không hỏi, kẻ ác ngay trước mắt cũng không thấy, đây có phải là vấn đề hay không? Câu đầu tiên của lãnh đạo này là gì? (Thưa, "Anh ta cũng có ý tốt mà".) "Anh ta cũng có ý tốt mà", ngươi thấy người ta "nhân nghĩa" đến vậy đấy, đây chính là ngụy quân tử! Thứ tà ác, miệng đầy nhân nghĩa và đạo đức, khẩu phật tâm xà, không làm việc con người làm. Câu thứ hai của anh ta nói chuyện gì? "Nhà đức chúa trời đưa cho người đó 200 tệ để người đó làm việc. Về chuyện này, tôi muốn thay mặt anh chị em tìm kiếm xem nên nhận biết và nắm vững nguyên tắc trong chuyện này như thế nào". Đây là Ta nói cho hoàn chỉnh câu của anh ta, đương nhiên anh ta không nói được như vậy. Anh ta cứ ngập ngừng ấp úng, khiến Ta nghe mà không hiểu là ý gì. Cách nói của anh ta là vậy. Đây là câu thứ hai của lãnh đạo này.

Giờ hãy nghe câu thứ ba mà lãnh đạo này nói. Mọi người đang cùng nhau làm việc đào đất ở cùng một chỗ, mỗi người đã được phân công đào đầy một giỏ. Có người làm việc nhanh, xong việc trước, rồi ngồi xuống nghỉ ngơi uống nước, chờ mọi người, kết quả lại có chuyện. Có chuyện gì nào? Vấn đề thứ ba đã nảy sinh. Lãnh đạo này lại đến hỏi Bề trên rằng: "Trong chúng tôi, có một người làm việc rất nhanh, động tác lanh lẹ, nhưng lại có một chuyện không tốt. Anh ta làm xong việc thì ngồi một chỗ, không giúp đỡ người khác, mọi người đều có ý kiến về anh ta". Người anh em Bề trên hỏi lại: "Bình thường, anh này làm việc có lười biếng không?". Lãnh đạo đó nói: "Không lười biếng, anh ta chỉ làm việc nhanh, làm xong rồi thì ngồi đó chờ, không giúp ai, anh chị em đều có ý kiến, nói anh ta không có lòng yêu thương". Khi được anh chị em nói cho biết chuyện này, lãnh đạo này đau lòng lắm: "Ôi trời, xem người này tàn nhẫn chưa kìa! Anh chị em của tôi làm việc đến mệt mỏi, làm chậm chạp thế kia mà chẳng có ai giúp!". Mọi người ở chỗ anh ta bực bội, thì anh ta cũng bực bội, anh ta "thông hiểu" cho người ta quá mà! Anh ta mang "gánh nặng" này mà phản ánh lên trên. Câu đầu tiên anh ta hỏi là: "Người như thế thì có thể bị trừng trị không?". Các ngươi nói xem, có thể bị trừng trị không? (Thưa, không.) Các ngươi nghe xong chuyện này thì thấy sao? Tâm trạng có thấy rối bời, bực bội không? (Thưa, có bực bội.) Nhà Đức Chúa Trời liên tục thông công để mọi người hiểu lẽ thật và đối đãi công bằng với người khác, vậy mà chỉ có một chút này thôi, người ta cũng không làm được. Anh ta cho rằng trừng trị người này là công bằng, như vậy chẳng phải là tà sao? (Thưa, phải.) Anh ta cảm thấy: "Anh chị em của mình đều chịu khổ, đều phản ánh với mình rằng người này không có lòng yêu thương. Mình thân là lãnh đạo, phải làm sao để có thể lung lạc được những người này, vỗ về những người này, bảo vệ những người này, khiến họ không thấy bị ấm ức, trong lòng không chông chênh đây?". Phản ứng đầu tiên của anh ta là trừng trị người đó, trị người đó rồi thì sẽ xóa bỏ được sự căm phẫn của mọi người, thì sẽ công bằng và hợp lý. Có phải anh ta muốn làm vậy không? (Thưa, phải.) Anh ta cho rằng: "Chúng ta ăn đồ như nhau, ngủ cùng chỗ như nhau, đãi ngộ cũng như nhau, anh lấy cái gì mà làm việc nhanh

vậy? Anh làm việc nhanh vậy, tại sao không đi giúp người khác?". Các ngươi nói xem, nghe xong câu đó, thì người ta cảm thấy thế nào? "Làm việc nhanh cũng là tội à? Xem ra sau này tuyệt đối không được làm việc nhanh. Ở dưới quyền lãnh đạo này thì không ổn đâu, làm việc nhanh là không được, tích cực cũng không được, cứ chậm chạp mới có lý!". Bề trên hỏi anh ta: "Anh có thưởng cho người làm việc chậm không?". Lãnh đạo này giật mình, nhưng cũng không hồ đồ, anh ta nói: "Làm sao mà thưởng được. Nhưng người làm việc nhanh cũng nên bị trừng trị, anh chị em đều nói phải trừng trị người này", anh ta nói vậy đấy. Ngươi nói xem, câu này rốt cuộc là nói thay mặt anh chị em hay là thay mặt cá nhân anh ta? (Thưa, thay mặt cá nhân anh ta.) Khoan nói về các anh chị em này đã. Trong số những người này, loại người hồ đồ nào cũng có, nào là người không yêu thích lẽ thật, nói năng lươn lẹo, ích kỷ và tư lợi, khơi chuyện thị phi, nói chuyện thì không có nguyên tắc, hành động thì không có ranh giới. Loại người nào mà chẳng có? Vậy trách nhiệm của lãnh đạo hội thánh là gì? Trách nhiệm của ngươi là nói thay cho những anh chị em có thế lực lớn, bảo vệ những thứ xu hướng xấu xa độc hại đó sao? (Thưa, không phải.) Vậy trách nhiệm của ngươi là gì? Trách nhiệm của ngươi là phát hiện thấy giữa anh chị em có tồn tại vấn đề lệch lạc và vô lý nào, thì có thể dùng lẽ thật mà giải quyết, khiến họ hiểu được vấn đề từ đâu mà ra, hiểu được trong tình trạng của họ có những vấn đề nào, đạt đến kết quả là khiến cho họ nhận biết bản thân, có thể hiểu được lẽ thật, và đưa họ đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đây có phải là trách nhiệm của lãnh đạo hội thánh không? (Thưa, phải.) Anh ta có làm hết trách nhiệm không? Không những không làm hết trách nhiệm, mà anh ta còn dung dưỡng, bảo vệ, dung túng và xúi giục xu hướng xấu xa độc hại này nảy sinh và lây lan trong hội thánh, đây có phải là tà ác không? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, người có dạng tâm tính tà ác này mà bị Bề trên tỉa sửa và vạch trần, thì trong lòng họ có phục không? (Thưa, không phục.) Chắc chắn họ không phục. Họ có biết dựa theo nguyên tắc mà Bề trên nói cho họ để đối đãi công bằng với mọi người không? Tuyệt đối là không. Từ câu này của anh ta, ngươi thấy được bụng dạ anh ta quanh co lắm. Sau đó, Ta bảo người làm việc nhanh mà còn bị trừng trị thì còn ai dám làm việc nhanh nữa? Thế thì ai cũng trở thành con rùa ngốc, bò ba ngày vẫn chưa đến bờ sông. Có phải sẽ như vậy không? Lãnh đạo này không những không đối đãi công bằng với mọi người, mà điểm chí mạng nhất, nghiêm trọng nhất và có thể mê hoặc mọi người nhất của anh ta chính là cho dù anh chị em làm việc xấu gì, lan truyền quan điểm sai lầm và vô lý nào, anh ta cũng không phân định, chỉnh đốn, lại còn dung túng và bao che, cố lấy lòng họ. Vậy chẳng phải anh ta là phần tử nguy hiểm sao? (Thưa, phải.) Quá nguy hiểm rồi! Đây là câu thứ ba của lãnh đạo này.

Tiếp theo đến câu thứ tư. Ta thường đến thăm hội thánh mà lãnh đạo này phụ trách, ở đó họ có nuôi vài con gà. Mỗi lần Ta đến thì anh ta mổ một con gà. Hôm nay thì lấy gà hầm canh, hôm sau thì làm thịt om, hôm sau nữa thì làm gà hun khói. Ta thấy nếu ngày nào Ta cũng đến đây thì có lẽ vài ngày nữa đàn gà sẽ không còn con nào. Tại sao vậy? Mỗi lần làm gà, có lúc Ta ăn một miếng, có lúc vì không muốn nên Ta không ăn miếng nào cả, nhưng những người ở đó thì đều ăn hết, lần nào cũng hết sạch cả con

gà. Sau đó, Ta ngẫm nghĩ rằng mỗi lần Ta đến, họ đều mổ gà, có bao nhiêu gà cũng không chịu nổi sức ăn đó, thế là Ta bảo anh ta không được mổ gà nữa. Làm vậy có chính đáng không? (Thưa, chính đáng.) Chuyện này làm khó cho anh ta, thế là anh ta tìm đến hỏi Ta: "Không cho giết gà, vậy…" Chẳng biết câu tiếp theo anh ta muốn hỏi chuyện gì. Cuối cùng, anh ta nặn ra được câu gì nào? "Vậy ngài muốn ăn gì?". Ta bảo: "Trừ gà ra, không còn gì để ăn sao? Vườn ở đó không phải đầy rau à? Ăn gì chẳng được". Ý anh ta là nếu không cho mổ gà, thì cũng phải luôn có chút thịt. Anh ta có "lòng yêu thương" nhỉ? Ta bảo: "Ăn thịt gì chứ! Có rau thì Ta không ăn thịt. Ta không bảo mổ gà thì đừng có mổ!". Chút chuyện này chắc là dễ hiểu chứ? (Thưa, phải.) Vậy mà lại thành khó khăn với anh ta, chuyện không mổ gà lại khiến anh ta khó chịu cực kỳ, bắt đầu làm việc điên rồ. Lần đó không ăn thịt gà, lần sau Ta đến, anh ta hỏi một chuyện khác, là câu thứ năm của anh ta. Ngươi nghe những câu hỏi của anh ta, mỗi câu một thêm buồn cười, lần này là câu hỏi gì? Anh ta nói: "Không cho mổ gà, nhưng ở đây có nuôi thỏ, ngài ăn thịt thỏ không?". Ta nghe xong liền nổi giận. Ta nói: "Thỏ chúng ta nuôi dễ thương vậy mà, mắt đỏ sáng rực, bộ lông trắng tinh, chơi đùa vui vẻ. Sao ngươi cứ nghĩ đến chuyện ăn thịt vậy? Ngươi không ăn thịt thì không được sao?". Ta không hiểu nổi. Bếp của họ chưa bao giờ thiếu thịt, đùi gà, thịt sườn chất đầy. Đâu phải anh ta không được ăn thịt, tại sao cứ hỏi chuyện có nên giết thỏ và ăn thịt không? Ta chỉ đập lại anh ta bằng hai câu này: "Không được giết! Giết cái gì mà giết!". Anh ta thấy Ta như vậy, sợ bị tỉa sửa nên không dám hỏi nữa. Sau đó anh ta nấu món gì? Lúc đó đang tầm tháng Sáu, tháng Bảy, vườn đầy đủ mọi loại rau, rau lá hay rau quả gì cũng tràn trề. Kết quả là có một hôm, người này làm một bàn đầy những món, nào là giá đỗ xào, canh giá đỗ, đậu phụ kho cá, đậu xanh xào trứng, mộc nhĩ xào, chẳng thấy cọng rau xanh nào cả. Ta ngao ngán nhìn mấy món khô khan này. Mùa này phải ăn tươi ngon mọng nước một chút, vậy mà những món anh ta nấu đều trái mùa. Ta nghĩ, chẳng phải người này thật xấu xa sao? Vườn chẳng thiếu thứ rau gì, tại sao không nấu một chút rau lá? Cuối cùng, Ta bảo nhanh đuổi anh ta đi. Có người như anh ta phụ trách nấu ăn thì chẳng bao giờ được ăn những món theo mùa. Cứ ăn trái mùa vậy chẳng phải là bất thường sao? Quá bất thường!

Thông qua những câu mà lãnh đạo này hỏi và cách nấu ăn của anh ta, Ta thấy ra người này, thứ nhất có nhân phẩm kém, thứ hai có tâm tính tà ác và nham hiểm, thứ ba là không mưu cầu lẽ thật. Tuy nhiên, có xảy ra một chuyện không ngờ đến, cũng có thể gọi đó là chuyện quái dị. Trước đây, mỗi lần hội thánh ở đó bầu cử, anh ta đều nhận được số phiếu bầu cao nhất, kể cả khi bầu cử lại, anh ta vẫn được số phiếu cao nhất. Một người như vậy mà lần bầu cử nào cũng được số phiếu cao nhất, như vậy là sao? Có phải nguyên nhân ở cả hai phía không? (Thưa, phải.) Nguyên nhân ở cả hai phía. Nguyên nhân chủ yếu là gì? Một mặt là đa số anh chị em không mưu cầu lẽ thật, không hiểu lẽ thật, không phân định được người khác, mặt khác là lãnh đạo hội thánh này quá giỏi mê hoặc người. Các ngươi không biết người này là ai, chưa thấy anh ta làm những việc gì, không biết ở sau lưng người khác thì rốt cuộc anh ta là dạng người gì, nhưng

thông qua một vài chuyện Ta kể, cùng năm câu mà anh ta nói, các ngươi thấy người này rốt cuộc là loại người gì? Anh ta làm lãnh đạo hội thánh thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Vậy tại sao anh chị em cứ bầu cho anh ta? Chính là vì anh ta có thủ đoạn, mê hoặc những người này rồi. Anh ta tuyệt đối không phải là người thật thà khiêm tốn như vẻ bề ngoài, chắc chắn là anh ta có thủ đoạn. Sau đó, Ta bảo hội thánh đó không có người thích hợp làm lãnh đạo, phải phái người khác đến làm lãnh đạo, nhưng có một vài người không hiểu nổi, cho rằng người được phái đến không phải do anh chị em bầu lên. Nên định nghĩa "anh chị em" thế nào? Anh chị em đại diện cho lẽ thật sao? Có phải là định nghĩa vậy không? (Thưa, không phải.) Anh chị em cùng nhau nêu ra một yêu cầu, quy định, hoặc câu nói, luận điệu nào đó, thì nó sẽ hợp lẽ thật sao? Đức Chúa Trời có nên suy xét vấn đề của họ, có nên ưu tiên chiếu cố những chuyện này không? Đức Chúa Trời có thể nào làm vậy không? (Thưa, không thể.) Vậy nên tiếp cận chuyện này thế nào? Nên định nghĩa anh chị em như thế nào? Đa số mọi người sẵn lòng làm bổn phận, ra sức làm việc, nhưng lại không mưu cầu lẽ thật, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, không có tố chất để lĩnh hội lẽ thật, còn ngu muội, tê dại và ngớ ngẩn, không biết phân định người khác, không nhìn thấu sự tình, lại còn ích kỷ và tư lợi, mặc dù họ có chút lòng tốt, sẵn lòng từ bỏ và dâng mình cho Đức Chúa Trời, sẵn lòng ra sức, nhưng điểm chí mạng của họ là gì? Là không hiểu lẽ thật, lại còn không tiếp nhận lẽ thật, họ theo đuổi câu "Ai cho ăn thì là mẹ ta, ai cho tiền thì là cha ta", ai đối tốt với họ, có lợi cho họ, lên tiếng vì họ, có thể bảo vệ họ, thì họ bầu cho người đó. Nếu để mặc cho những người này chọn lãnh đạo, họ có thể bầu ra lãnh đạo tốt không? Không bầu ra được lãnh đạo tốt thì lối vào sự sống của họ có thể tiến bộ không? Nếu Bề trên để mặc cho họ được mặc ý như vậy, được tùy ý làm bừa như vậy, thì chẳng phải là không có trách nhiệm với họ sao? (Thưa, phải.) Họ hồ đồ, nhưng Bề trên không hồ đồ và đã cách chức lãnh đạo mà họ bầu lên, đưa người khác thay vào. Cho dù họ không sẵn lòng tiếp nhận, thì người lãnh đạo được chỉ định này chỉ cần làm được một vài công tác thực tế cũng đã tốt hơn nhiều so với lãnh đạo giả mê hoặc người. Mặc dù họ không hiểu được sự sắp xếp của Bề trên, nhưng đến một ngày, khi họ hiểu được một chút lẽ thật rồi, thì họ sẽ biết ai tốt ai xấu, biết Bề trên làm như vậy hoàn toàn là vì có trách nhiệm với họ. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Cho dù họ không lý giải được, cũng không thể để mặc cho họ tùy theo tính nết của mình mà muốn bầu ai thì bầu. Ngươi còn muốn tạo phản sao? Ngươi muốn hành ác, muốn làm đồng lõa với Sa-tan, thì ngươi sẽ bị diệt vong hoàn toàn. Vì vậy, Bề trên mới quyết định thay họ, chọn cho họ một lãnh đạo khác. Nhưng họ không tiếp nhận, họ nhất quyết rằng người mà họ bầu lên thích hợp làm lãnh đạo, như vậy chẳng phải là xấu xa sao? Tại sao họ luôn cảm thấy anh ta tốt? Anh ta tốt chỗ nào? Tại sao họ nhất quyết không để anh ta đi? Trong chuyện này có vấn đề rồi, họ bị lãnh đạo giả này mê hoặc và làm hại mà chẳng biết gì, họ đúng là một đám ngốc. Chuyện này nói đến đây là xong. Chúng ta lấy loại người như lãnh đạo giả này làm ví dụ điển hình để mổ xẻ và phân tích trong chủ đề này là thỏa đáng. Suy cho cùng, sự tà ác trong tâm tính của loại người này là điển hình mà.

Khi thông công về sự tà ác trong biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ, rồi kết hợp những ví dụ cụ thể này để phân tích, đối chiếu, có phải là sẽ rõ hơn được phần nào không? Liệu người mà chúng ta vừa nói đến, sau này có thể mưu cầu lẽ thật không, đây là chuyện chưa biết được, khó mà nói lắm, tạm thời chúng ta chưa đưa ra kết luận gì về chuyện này. Nhưng có một điểm chắc chắn là, tâm tính, thực chất và bản tính của anh ta đều là tà ác. Vậy anh ta yêu thích thứ gì? Anh ta có yêu thích sự công bằng và công chính không? Anh ta có yêu thích đủ mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán không? Anh ta có yêu thích những chuyện như làm người trung thực, đối đãi công bằng với người khác, hành động có nguyên tắc và tìm kiếm lẽ thật không? Anh ta không yêu thích những chuyện này, chắc chắn 100% là vậy. Từ mấy câu mà anh ta nói và những câu mà anh ta hỏi, thì những thứ anh ta yêu thích tận sâu thẳm nội tâm, tận trong xương tủy đã bại lộ ra rồi, chúng không có bất kỳ điều gì tương hợp với những điều tích cực. Anh ta thích và sẵn lòng bảo vệ những người nào? Anh ta bảo vệ những người hành ác và quấy nhiễu công tác của hội thánh, những người không hề có lòng trung thành khi làm bổn phận và làm đầy rẫy việc ác. Anh ta thấy dạng người này thì chẳng tức, chẳng giận, chẳng thấy căm ghét, thậm chí còn có thể lên tiếng thay cho họ, phân bua biện bạch thay cho họ, điều này cho thấy gì? Cho thấy anh ta và họ là cùng một loại người, có thứ yêu thích chung, có thực chất chung, là tình cờ hợp ý, là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Có những anh chị em luôn có quan niệm và hiểu lầm đối với lời nói và việc làm của Đức Chúa Trời, vậy trong lòng lãnh đạo này cảm thấy thế nào? Anh ta có gánh nặng để giải quyết những vấn đề này không? (Thưa, không.) Anh ta không có gánh nặng đó, không giải quyết, cũng không thèm đếm xỉa đến chuyện này, có nhìn cũng như không thấy. Ai làm ô danh Đức Chúa Trời, ai gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, ai làm bổn phận mà không có lòng trung thành và qua loa chiếu lệ, ai trong quá trình làm bổn phận mà gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đóng vai trò quấy nhiễu và phá hoại, ai lan tỏa sự tiêu cực và lan truyền quan niệm, anh ta có xác định được đây là vấn đề không? Anh ta không xác định được đây là vấn đề, anh ta cảm thấy: “Có những vấn đề này là bình thường, ai mà chẳng bộc lộ sự bại hoại chứ?”. Câu này ngụ ý điều gì? Ngụ ý của anh ta là những người này phải làm như vậy, ai cũng làm như vậy thì cái xấu của anh ta sẽ không lộ rõ, anh ta sẽ ẩn mình được, sẽ được “bảo vệ”. Vậy có tà ác không? Những người này liên tục gây nhiễu loạn và gián đoạn mà anh ta chẳng xử lý, nhìn từ chuyện này, các ngươi thấy anh ta có tinh thần chính nghĩa không? Anh ta có yêu thích lẽ thật không? Anh ta xem nhà Đức Chúa Trời thành nơi nào rồi? Anh ta không muốn để trong nhà Đức Chúa Trời chỉ toàn là người trung thực, người có lòng trung thành với Đức Chúa Trời, người có thể tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, có thể an phận làm bổn phận. Anh ta không muốn mọi người đều có thể mở lòng thông công lời Đức Chúa Trời, đều có thể thuận phục Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, anh ta không thích nhà Đức Chúa Trời chỉ toàn là những người như vậy. Thế thì anh ta thích thứ gì? Anh ta thích mọi người đều móc nối quan hệ, bảo vệ lợi ích cho nhau, không ai làm tổn thương ai, không ai vạch trần tận gốc ai,

ai cũng bảo vệ nhau, bao che nhau, có ai làm việc xấu thì không để cho người ngoài biết, mọi người đều cùng một bè lũ. Ai mà đem việc xấu và tình hình thực tế của người khác phơi bày ra, công khai ra, nói thẳng cho mọi người đều biết, thì anh ta sẽ căm ghét, ghê tởm cách làm đó. Anh ta thích việc xấu đều được bao bọc và che đậy, ai nói dối cũng không bị vạch trần, ai bày trò lừa bịp, ai gây tổn hại lợi ích cho nhà Đức Chúa Trời, cũng không bị xử lý theo nguyên tắc. Ở hội thánh mà anh ta phụ trách, lời Đức Chúa Trời, các sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời sẽ thành cái gì? Thành lời sáo rỗng, không triển khai được. Tại sao lại không triển khai được? Bởi vì anh ta chặn đứng những điều này, anh ta trở thành một bức tường ngăn cách chúng. Đây chính là tâm tính tà ác mà kẻ địch lại Đấng Christ bại lộ ra khi bóp méo sự thật, dùng một vài thủ đoạn, dùng một vài âm mưu và quỷ kế mà bịt mắt và lừa phỉnh người ta hòng đạt được mục đích của bản thân.

Hội thánh nào mà có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời đều không được triển khai. Đồng thời trong hội thánh còn nảy sinh một loại hiện tượng quái dị, đó là họ toàn làm những công tác không liên quan hoặc trái ngược với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, khiến anh chị em nảy sinh cách nói và luận điệu bất đồng, đẩy hội thánh rơi vào hỗn loạn. Vậy những lãnh đạo giả này làm thế nào? Họ không làm việc dựa theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, như thể họ chẳng có việc gì để làm, chẳng có phản ứng gì. Người bên dưới làm gì họ cũng chẳng biết, thành năm bè bảy mối, chẳng có người tổ chức, ai muốn làm gì thì làm nấy, muốn làm thế nào thì làm thế ấy, lãnh đạo giả cũng chẳng nói gì, chẳng gánh vác trách nhiệm này. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì khác, họ không những không triển khai sự sắp xếp công tác, mà còn tự bày ra một bộ câu nói và cách làm. Có người còn lấy sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà gia công biến thành lời của họ để triển khai. Có người thì hoàn toàn không làm theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, thay vào đó lại làm theo lề lối riêng. Họ ém nhẹm thông tin về sự sắp xếp công tác từ Bề trên, không truyền đạt xuống dưới, làm những người bên dưới không biết gì, họ muốn làm thế nào thì làm thế ấy, lại còn biên soạn một bộ lý luận và cách nói để mê hoặc và bịt mắt người bên dưới. Do đó, ngươi đừng nhìn bề ngoài xem kẻ địch lại Đấng Christ có thể vứt bỏ bao nhiêu hay chịu đau khổ thế nào. Hãy gạt những cách làm và hành vi bề ngoài của họ đi, mà nhìn vào thực chất của những việc họ làm, xem quan hệ giữa họ và Đức Chúa Trời là như thế nào? Mọi lời Đức Chúa Trời phán và làm, mọi điều Đức Chúa Trời yêu cầu anh chị em hiểu, yêu cầu người bên dưới thực hiện, thì họ đều phản đối. Có những người nói rằng: “Không thực hiện thì chính là phản đối sao?”. Vậy sao họ không triển khai? Vì họ không đồng tình với những chuyện đó. Họ không đồng tình, nhưng họ có cao hơn nhà Đức Chúa Trời không? Họ không đồng tình, vậy họ có cách gì cao minh hơn sao? Đâu có. Vậy tại sao họ dám vì không đồng tình mà không triển khai những chuyện này? Họ muốn chiếm đoạt hội thánh, khống chế hội thánh. Nếu hoàn toàn dựa theo sự sắp xếp công tác và yêu cầu của Bề trên mà thực hiện, thì họ cho rằng công lao của họ sẽ bị mất đi, sẽ không được nổi bật, mọi người sẽ

không thấy, như vậy chính là tai họa với họ. Nếu ai cũng làm chứng cho Đức Chúa Trời, thường xuyên thông công về lẽ thật, có thể hiểu lẽ thật và dựa vào nguyên tắc mà làm việc, gặp chuyện thì có thể tìm kiếm lẽ thật, cầu nguyện và kêu cầu với Đức Chúa Trời, vậy thì họ còn có tác dụng gì nữa? Họ không mưu cầu lẽ thật, nên họ không còn tác dụng gì nữa, thành đồ trang trí rồi. Họ thành đồ trang trí, không là gì trong mắt mọi người nữa, vậy họ có chịu không? Họ không chịu, họ nghĩ đủ mọi cách để vãn hồi cục diện. Kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính và thực chất tà ác, họ có thể dự liệu rằng nếu anh chị em đều mưu cầu lẽ thật thì họ sẽ bị tỏ lộ hay không? Họ xấu xa như vậy, lại không mưu cầu lẽ thật, còn tà ác, giả dối, nham hiểm và không yêu thích những điều tích cực, anh chị em mà đều hiểu lẽ thật thì sẽ có sự phân định về họ, kẻ địch lại Đấng Christ có biết chuyện này không? Họ biết chứ, trong tâm linh của họ cảm nhận được vậy. Chẳng hạn như, ngươi đến một nơi nào đó, gặp phải một tà linh, tà linh vừa thấy ngươi thì không vừa mắt, ngươi vừa thấy tà linh thì kinh tởm, không muốn nói chuyện với họ. Thực ra họ cũng chưa đắc tội với ngươi, chưa làm tổn hại gì ngươi, nhưng ngươi thấy họ thì kinh tởm, nghe họ nói lại càng kinh tởm. Thực ra họ đâu biết ngươi, ngươi đâu biết họ, vậy chuyện này là sao? Trong tâm linh, ngươi có cảm giác rằng đây không phải là người chung đường với mình. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ thù của dân được Đức Chúa Trời chọn, ngươi chung sống với họ mà không có cảm giác hay nhận thấy gì, vậy chẳng phải ngươi quá tê dại sao? Khi nói ra luận điệu nào đó, đề xuất quan điểm nào đó, hay là có thái độ gì lúc hành động, nếu kẻ địch lại Đấng Christ không nói gì nhiều, chỉ nói dăm ba từ, thì ngươi sẽ nhìn không thấu được. Nhưng nếu chung sống với nhau một thời gian dài mà ngươi vẫn không nhận thấy được gì, đến một ngày Bề trên xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì ngươi mới bỗng nhiên ngộ ra, mới cảm thấy sợ hãi, nghĩ rằng: “Kẻ địch lại Đấng Christ rõ rành rành như thế, tại sao mình không phân định được? Đúng là nguy hiểm quá!”. Như vậy thì ngươi trì độn và tê dại quá rồi.

Sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ có một đặc điểm rõ rệt, Ta sẽ nói cho các ngươi bí quyết để phân định: đó là bất kể họ nói gì hay làm gì, ngươi đều không nhìn thấu được ngọn nguồn của họ, không nhìn thấu được lòng họ. Lúc họ nói chuyện với ngươi thì hai mắt cứ láo liên, ngươi không biết họ đang nghĩ quỷ kế gì. Có lúc họ khiến ngươi có cảm giác họ có lòng trung thành, đặc biệt thành khẩn, nhưng sự thật đâu phải vậy. Ngươi chẳng bao giờ nhìn thấu được họ, trong lòng ngươi có một cảm giác, cảm nhận rằng họ là người bụng dạ thâm sâu, dò lường không thấu, rằng người này rất quỷ dị. Đây là đặc điểm đầu tiên trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, và nó cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ có đặc tính tà ác. Đặc điểm thứ hai của sự tà ác nơi kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Chính là họ nói lời gì, làm việc gì, cũng đều cực kỳ có tính mê hoặc. Tính mê hoặc này biểu hiện ở chỗ nào? Ở chỗ họ đặc biệt biết cách nắm bắt tâm lý người khác, biết nói những lời hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, và những lời mà con người dễ tiếp nhận. Nhưng có một điểm mà ngươi nên phân định, chính là tự bản thân mình, họ không bao giờ thực hiện được những lời dễ nghe mà họ nói. Chẳng

hạn như, họ giảng đạo lý cho người khác, nói nên làm người trung thực như thế nào, gặp chuyện thì nên cầu nguyện như thế nào, để Đức Chúa Trời làm chủ như thế nào, nhưng đến khi gặp chuyện thì họ lại không thực hành lẽ thật, toàn làm theo ý mình, lại còn nghĩ đủ mọi cách để mưu cầu lợi ích cho bản thân, khiến người khác phục vụ họ, làm việc riêng cho họ. Họ chẳng bao giờ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và để Ngài làm chủ, họ nói thì nghe hay lắm, nhưng đến lúc hành động thì lại làm theo một lề lối khác. Khi hành động, trước hết họ suy xét về lợi ích của bản thân, chẳng tiếp nhận sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời. Người ta thấy ra rằng họ không có sự thuận phục trong hành động, luôn tìm kiếm lợi ích và tìm đường thoát cho bản thân. Đây chính là mặt giả dối và tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ mà người ta có thể thấy được. Lúc làm công tác, kẻ địch lại Đấng Christ cũng có thể chịu khổ và trả giá, có lúc thậm chí còn quên ăn quên ngủ, vì để giành được danh tiếng và địa vị họ mới có thể làm như vậy. Họ vì dã tâm và mục đích của mình mà chịu khổ, nhưng khi nhà Đức Chúa Trời sắp xếp công tác quan trọng, thì họ lại qua loa chiếu lệ, không thực hiện chút nào. Vậy trong mọi việc họ làm, họ có thuận phục sự an bài của Đức Chúa Trời không? Họ có đang làm bổn phận không? Như vậy là có vấn đề rồi. Đồng thời, họ còn có một mặt biểu hiện nữa, đó là khi anh chị em nêu ra ý kiến bất đồng, thì họ sẽ nói xa nói gần mà gạt đi, nói vòng tới vòng lui, khiến người khác cảm thấy như họ cũng đã thông công và bàn bạc với mọi người rồi, nhưng nói tới nói lui rồi cuối cùng mọi người vẫn cứ phải nghe theo họ. Họ luôn nghĩ đủ mọi cách để phủ nhận ý kiến của người khác, khiến người khác phải làm theo ý họ, luôn nghe lời họ, đây có phải là đang tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật không? Chắc chắn là không phải. Vậy nguyên tắc làm việc của họ là gì? Chính là tất cả mọi người đều phải nghe lời và thuận phục họ, nghe lời ai cũng không bằng nghe lời họ, họ là tốt nhất, cao nhất. Họ muốn khiến tất cả mọi người đều cảm thấy lời họ nói đều đúng và họ là lẽ thật. Đây chẳng phải là tà ác sao? Đây chính là đặc điểm thứ hai của sự tà ác nơi kẻ địch lại Đấng Christ. Đặc điểm thứ ba của sự tà ác nơi kẻ địch lại Đấng Christ là: Lúc làm chứng cho bản thân, họ thường làm chứng về công lao của mình, về những cái khổ mình từng trải qua, về cả những việc họ làm mà có lợi cho mọi người, họ khiến mọi người ghi tạc những chuyện này trong lòng, nhớ rằng mình đã được thơm lây nhờ họ. Nếu có người ca tụng họ, cảm ơn họ, thì họ còn nói ra một vài câu đặc biệt thuộc linh như: “Tạ ơn đức chúa trời, đây đều là việc đức chúa trời làm, ân điển của đức chúa trời đủ cho chúng con”. Họ khiến mọi người thấy họ đặc biệt thuộc linh, thực sự là đầy tớ tốt của Đức Chúa Trời, nhưng thực ra họ đang tôn cao và làm chứng cho bản thân, trong lòng họ căn bản không có chỗ cho Đức Chúa Trời. Trong lòng mọi người, địa vị của họ đã vượt xa hơn cả Đức Chúa Trời, đây chẳng phải là chứng cứ xác thực rằng kẻ địch lại Đấng Christ làm chứng cho mình sao? Khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền và khống chế hội thánh, thì trong lòng người, địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ là tối cao, còn Đức Chúa Trời chỉ đứng ở hạng hai, hạng ba. Nếu Đức Chúa Trời đến hội thánh mà kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, và Ngài phán vài lời, thì họ có thể nghe lọt tai không? Họ có thể tiếp nhận từ trong lòng không? Chuyện này khó nói lắm. Điều này đủ

để chứng tỏ rằng kẻ địch lại Đấng Christ đã bỏ nhiều công sức để làm chứng cho bản thân! Họ căn bản không làm chứng cho Đức Chúa Trời, họ dùng tất cả cơ hội làm chứng cho Đức Chúa Trời để làm chứng cho bản thân mình. Thủ đoạn này của kẻ địch lại Đấng Christ có phải là rất nham hiểm không? Có phải là rất tà ác không? Dựa vào ba đặc điểm Ta vừa mới thông công, các ngươi sẽ dễ dàng phân định được kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ còn có một đặc điểm nữa, cũng là biểu hiện chủ yếu của tâm tính tà ác. Đó chính là bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công thế nào về lẽ thật, bất kể dân được Đức Chúa Trời chọn thông công thế nào về việc nhận biết bản thân, về cách tiếp nhận sự phán xét, hành phạt và tỉa sửa, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không để ý đến, họ vẫn cứ mưu cầu danh lợi và địa vị như cũ, chẳng bao giờ buông bỏ ý định và dục vọng được phúc của mình. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, miễn là người ta có thể làm bổn phận, trả giá và chịu chút đau khổ thì họ nên được Đức Chúa Trời ban phúc. Vì vậy, sau khi làm công tác của hội thánh một thời gian, họ bắt đầu rà soát lại xem bản thân đã làm được những việc gì cho hội thánh, đã cống hiến được những gì cho nhà Đức Chúa Trời, làm được việc gì cho các anh chị em. Họ nhớ như in tất cả những điều này trong tâm trí, chờ xem họ sẽ nhận được những ân điển và phúc lành nào từ Đức Chúa Trời, để xác định xem rốt cuộc những việc họ làm có đáng hay không. Tại sao trong lòng họ luôn so đo về những điều như vậy? Thứ họ mưu cầu trong sâu thẳm nội tâm là gì? Mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là gì? Ngay từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã chạy theo phúc lành. Cho dù đã nghe giảng đạo bao nhiêu năm, đã ăn uống bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, đã hiểu được bao nhiêu đạo lý, thì họ vẫn không buông bỏ được dục vọng và dã tâm được phúc của mình. Nếu ngươi yêu cầu họ làm một loài thọ tạo an phận, tiếp nhận sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, họ sẽ nói: “Việc này chẳng liên quan gì đến tôi, đó không phải là điều tôi nên mưu cầu. Điều tôi nên mưu cầu là: trận nên đánh đã đánh xong, việc nên ra sức cũng đã ra sức xong, cái khổ nên chịu cũng đã chịu xong, một khi tôi đã làm mọi việc theo yêu cầu của đức chúa trời, thì đức chúa trời nên ban thưởng cho tôi và cho tôi được sống sót, được trao mão triều thiên trong vương quốc và có vị trí cao hơn con dân của đức chúa trời – chí ít thì tôi cũng sẽ cai trị hai hoặc ba thành”. Đây là điều những kẻ địch lại Đấng Christ quan tâm nhất. Dù nhà Đức Chúa Trời có thông công lẽ thật như thế nào đi nữa, cũng không thể xua tan được ý định và dục vọng được phúc của họ; họ là loại người giống như Phao-lô. Trong một cuộc giao dịch trần trụi như thế, chẳng phải có mang theo một dạng tâm tính tà ác và hung ác sao? Có những người trong tôn giáo nói rằng: “Thế hệ của chúng ta đi theo đức chúa trời trên con đường thập giá. Điều này là do đức chúa trời đã chọn chúng ta, và chúng ta có tư cách được phúc. Chúng ta đã chịu khổ và trả giá, và chúng ta đã uống từ chén đắng, có người thậm chí còn bị bắt và bị kết án tù. Sau khi chịu tất cả những đau khổ này, nghe rất nhiều bài giảng và hiểu rất nhiều tri thức về Kinh Thánh, nếu đến một ngày mà không được phúc, thì chúng ta lên tầng trời thứ ba tìm đức chúa trời mà nói lý lẽ”. Các ngươi đã bao giờ nghe qua lời như thế này chưa? Họ nói sẽ lên tầng trời thứ ba tìm Đức Chúa Trời mà nói lý lẽ – sao họ cả gan đến thế?

Chẳng phải các ngươi nghe xong đều sợ hãi sao? Ai dám nói lý lẽ với Đức Chúa Trời chứ? May là Jêsus mà họ tin đã sớm thăng thiên, chứ Jêsus mà còn ở mặt đất, thì họ chẳng đem Jêsus đi đóng đinh lên thập giá lần nữa sao? Đương nhiên, những người mới tin có lẽ cũng cảm giác rằng lời này đem lại cho họ nhiều hăng hái và sức mạnh, cảm giác con người nên có khí phách như vậy, có ý chí như vậy, nhưng tin đến bây giờ thì các ngươi nhìn nhận câu này thế nào? Dạng người như vậy có phải là thiên sứ trưởng không? Có phải là Sa-tan không? Ngươi nói lý lẽ với ai, chứ không thể nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, đừng có làm như vậy, nghĩ như vậy cũng không được. Phúc lành là từ Đức Chúa Trời mà đến, Đức Chúa Trời muốn ban cho ai thì ban. Cho dù ngươi thấy mình phù hợp với điều kiện để được phúc mà Đức Chúa Trời không ban phúc cho thì ngươi cũng không nên nói lý lẽ với Đức Chúa Trời. Toàn thể vũ trụ, toàn thể nhân loại này đều do Đức Chúa Trời cai quản và định đoạt, một con người nhỏ bé như ngươi mà cũng dám nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, sao ngươi không biết tự lượng sức mình đến vậy? Sao ngươi không đứng trước gương để xem mình là ai? Dám kêu gào, đối chọi với Đấng Tạo Hóa như vậy, chẳng phải ngươi đang tìm cái chết à? “Đến một ngày mà không được phúc, thì chúng ta lên tầng trời thứ ba tìm đức chúa trời mà nói lý lẽ”, câu này là ngang nhiên kêu gào với Đức Chúa Trời. Tầng trời thứ ba là nơi nào? Là nơi Đức Chúa Trời cư ngụ, dám lên đến tầng trời thứ ba tìm Đức Chúa Trời mà nói lý lẽ, vậy chính là “bức vua, tạo phản”. Các ngươi nói xem, có phải như vậy không? Có những người nói: “Ngài nói chuyện này thì có liên quan gì đến kẻ địch lại Đấng Christ chứ?”. Quá liên quan là đằng khác. Bởi vì người muốn lên tầng trời thứ ba tìm Đức Chúa Trời mà nói lý lẽ thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới dám nói ra lời như vậy, tiếng vang lên trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ chính là lời này, đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù kẻ địch lại Đấng Christ ngoài miệng không nói gì, nhưng trong lòng họ thực sự có những thứ này, chỉ là họ không dám bộc lộ ra, không để cho bất kỳ ai biết, nhưng dục vọng và dã tâm nơi sâu thẳm nội tâm họ giống như ngọn lửa bất diệt cứ cháy mãi không thôi. Tại sao lại như vậy? Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật, không yêu thích sự công bằng và công chính của Đức Chúa Trời, không yêu thích sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, càng không yêu thích sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như việc Đức Chúa Trời tể trị hết thảy. Họ không yêu thích mà thay vào đó là căm ghét những điều này. Vậy họ yêu thích những gì? Họ yêu thích địa vị, quan tâm đến phần thưởng. Họ nói: “Tôi có ân tứ, có bản lĩnh, có tài cán. Tôi đã ra sức vì hội thánh, đức chúa trời phải có báo đáp cho tôi, có phần thưởng cho tôi”. Như vậy có phải là phiền phức rồi không? Như vậy có phải là tìm cái chết không? Như vậy có phải là trực tiếp khiêu khích Đức Chúa Trời không? Như vậy có phải là khiêu khích Đấng Tạo Hóa không? Dám chĩa mũi dùi thẳng vào Đức Chúa Trời, vào Đấng Tạo Hóa, việc này chỉ có thiên sứ trưởng và Sa-tan mới có thể làm ra thôi. Nếu thật sự có người có quan điểm như vậy, còn có thể làm ra chuyện như vậy, thì không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Trên mặt đất, chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới dám công khai

chống đối và xét đoán Đức Chúa Trời như vậy. Có những người nói: “Kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng tôi thấy cũng đâu có ngông cuồng và lộng hành như thế”. Điều này phải nhìn vào bối cảnh và hoàn cảnh của kẻ địch lại Đấng Christ. Lúc chưa hoàn toàn có quyền có thế, chưa đủ lông đủ cánh, thì làm sao họ dám để lộ mũi dùi của mình được? Kẻ địch lại Đấng Christ đều biết giấu tài, chờ đợi thời cơ bày lại keo khác, đến thời điểm họ ra hồn rồi thì mũi dùi của họ mới hoàn toàn bại lộ ra. Mặc dù có một vài kẻ địch lại Đấng Christ khi chưa có địa vị thì ẩn mình rất tốt, bề ngoài không thấy có vấn đề gì, nhưng ngay khi đạt được địa vị, đủ lông đủ cánh rồi, thì sự tà ác, xấu xí của họ đều bại lộ ra hết. Cũng giống như có những người không có thực tế lẽ thật, khi chưa có địa vị mà bị tỉa sửa thì chỉ có thể miễn cưỡng thuận phục, trong lòng cũng có thể chịu phục, nhưng đến khi làm lãnh đạo hay người làm công rồi, khi đã có chút danh vọng giữa dân được Đức Chúa Trời chọn rồi, mà lại bị tỉa sửa, thì e là họ sẽ lộ nguyên hình, sẽ nói lý lẽ và kêu gào với Đức Chúa Trời. Cũng giống như có người lúc bình thường thì làm bổn phận rất tốt, không hề có lời oán trách nào, nhưng nếu như họ mắc bệnh ung thư và sắp chết, thì e là họ sẽ lộ nguyên hình, sẽ oán trách Đức Chúa Trời, sẽ nói lý lẽ và kêu gào với Đức Chúa Trời. Bè lũ những kẻ địch lại Đấng Christ thì chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, cũng không hề thực hành lẽ thật, vậy tại sao sau khi bị vạch trần và tỏ lộ, họ vẫn có thể ở lại hội thánh mà cam tâm đem sức lực phục vụ, thậm chí cam tâm làm một người đi theo nhỏ bé? Chuyện này là sao? Họ có mục đích cả, trước sau họ vẫn không buông bỏ ý định được phúc, ý của họ là: “Mình phải nắm chắc được chiếc phao cứu sinh cuối cùng này. Mình mà không được phúc, thì sẽ không buông tha cho đức chúa trời. Mình mà không được phúc thì đức chúa trời không phải là đức chúa trời!”. Đây là tâm tính gì? Dám ngang nhiên phủ nhận Đức Chúa Trời, ngang nhiên kêu gào với Đức Chúa Trời, như vậy chính là tà ác. Họ chỉ cần có một tia hy vọng được phúc là có thể náu thân ở nhà Đức Chúa Trời mà chờ được phúc. Làm sao có thể nhìn ra chuyện này? Họ cũng giống như những người Pha-ri-si, lúc nào cũng giả hình, chẳng phải ý định và mục đích trong chuyện này quá rõ ràng rồi sao? Bất kể hành vi bề ngoài của họ tốt đến thế nào, bất kể bề ngoài họ chịu khổ bao nhiêu, nhưng họ chẳng bao giờ thực hành lẽ thật, hành động thì không tìm kiếm lẽ thật, cũng không cầu nguyện với Đức Chúa Trời, không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ chẳng bao giờ làm những việc mà Đức Chúa Trời yêu thích, mà chỉ làm việc mình muốn, việc mình thích, chỉ mưu cầu thỏa mãn dã tâm và dục vọng được phúc của mình, như vậy chẳng phải là phiền phức rồi sao? Như vậy không phải sẽ làm bại lộ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? Điều mà kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích và mưu cầu chỉ đại diện cho tâm tính Sa-tan của họ. Họ xem cái mình thích và mưu cầu là điều tích cực, là điều mà Đức Chúa Trời vui thích, rồi cố khiến Đức Chúa Trời chấp thuận và chúc phúc cho họ, như vậy thì có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Như vậy không phải là trái ngược và đối chọi với Đức Chúa Trời sao? Kẻ địch lại Đấng Christ giao dịch với Đức Chúa Trời trong mọi chuyện, dùng sự chịu khổ và trả giá để đòi Đức Chúa Trời ban phần thưởng, ban mão triều thiên, để đổi lấy đích đến tốt đẹp. Họ tính toán như vậy có phải là tính sai rồi không?

Họ chống đối Đức Chúa Trời như vậy thì làm sao không bị Đức Chúa Trời trừng phạt cho được? Họ bị như vậy là đáng tội, là báo ứng.

Trước đây, có một kẻ địch lại Đấng Christ, anh ta biết một chút nghiệp vụ, và lúc đó được sắp xếp cho dẫn dắt anh chị em trong đoàn hợp xướng học tập nghiệp vụ. Những anh chị em này tuổi đời còn nhỏ, đa số tin Đức Chúa Trời chưa lâu, họ đơn giản chỉ là có nhiệt tâm và sẵn lòng thực hiện bổn phận, chỉ vậy thôi, chứ họ không hiểu lẽ thật, có một vài người còn chưa thiết lập được nền tảng. Khi làm công tác, kẻ địch lại Đấng Christ này dẫn dắt họ nếm trải cảm giác về công tác của Đức Thánh Linh, cho họ nếm trải cảm giác có Đức Chúa Trời ở bên mình và không có Đức Chúa Trời ở bên mình thì khác nhau thế nào, lúc nào cũng để họ dựa vào cảm giác. Anh ta không hiểu lẽ thật, cũng không có trải nghiệm thực sự, cứ dựa vào quan niệm và tưởng tượng của mình mà mê hoặc và gây lầm lạc người khác như vậy. Bề trên biết anh ta không có thực tế lẽ thật, chỉ yêu cầu anh ta kèm cặp về nghiệp vụ, nói cho rõ về nghiệp vụ, làm cho tròn khía cạnh bổn phận này thì xem như đạt tiêu chuẩn, tròn trách nhiệm rồi. Nhưng mà anh ta còn muốn "thông công về lẽ thật", khiến người ta nắm bắt cảm giác, dựa vào cảm giác. Anh ta làm như vậy thì chẳng phải là dễ đưa người ta vào cảm giác siêu nhiên trong công tác của tà linh sao? Như vậy là rất nguy hiểm! Một khi để tà linh lợi dụng sơ hở, nhập vào người ta rồi, thì người ta coi như tiêu tùng. Trong thời gian huấn luyện, anh ta để những người này cầu nguyện, cầu nguyện rồi thì xem thử Đức Thánh Linh làm thế nào, xem thử bản thân có đổ mồ hôi, rơi nước mắt, hoặc là trong người có cảm giác nào khác không. Anh ta chú trọng vào những thứ này, thực ra những chuyện này đã được giải thích đủ rõ ràng rồi. Có biết bao lẽ thật đó mà anh ta không thông công, cũng không dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, còn không làm việc chính đáng của mình. Anh ta không để anh chị em biên tập vũ đạo, thay vào đó lại để anh chị em nhảy tự do trên sân khấu, tùy ý nhảy ứng biến, anh ta lại còn nói: "Không sao đâu, có đức chúa trời dẫn dắt, chúng ta không sợ gì, có đức thánh linh công tác mà!". Kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu lẽ thật, toàn làm việc ngu xuẩn. Những anh chị em này cũng không có sự phân định, nghe theo anh ta mà bắt đầu cầu nguyện: "Thưa Đức Chúa Trời, xin Ngài công tác, thưa Đức Chúa Trời, xin Ngài công tác…". Họ cố gắng hết sức "dùng tấm lòng" mà cầu nguyện, cầu nguyện xong lại còn khóc, rồi lên sân khấu mà ứng biến múa một đoạn. Những người ở dưới sân khấu đứng xem thì cảm thấy bầu không khí rất tốt, Đức Thánh Linh làm công tác mới mạnh mẽ làm sao! Họ thấy những người kia nhảy múa trên sân khấu rồi rơi lệ, cứ như đã nếm trải được công tác của Đức Thánh Linh. Cuối cùng, họ còn ghi lại hết những chuyện này, chụp ảnh cho Ta xem. Trong ảnh có vài người đang nhắm mắt rơi lệ; đang giữa mùa đông mà mặt họ đỏ bừng. Ta vừa nhìn đã thấy có chuyện, những người này bị anh ta làm cho tiêu tùng rồi. Chỉ để anh ta kèm cặp nghiệp vụ, mà anh ta lại không hiểu lẽ thật nào, toàn mù quáng dựa vào tưởng tượng mà làm, lại còn muốn tìm cảm giác về công tác của Đức Thánh Linh. Công tác của Đức Thánh Linh là chuyện cảm giác hay sao? Ngươi phải hiểu lẽ thật, đấy mới là thực. Còn dựa vào cảm giác thì chỉ là trống rỗng, là vô ích. Ngươi dựa vào cảm giác thì

có thể đạt đến hiểu lẽ thật, có thể hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời sao? Tuyệt đối không thể. Ngươi không cần tìm cảm giác, mà phải lấy nền tảng là lời Đức Chúa Trời để tìm kiếm nguyên tắc, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, sau đó khi gặp chuyện thì đối chiếu, như vậy mới thực tế, rồi dần dà sẽ hiểu được lẽ thật. Cứ thực hành theo lời Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh tự nhiên sẽ công tác. Ngay cả khi Đức Thánh Linh không công tác thì ngươi cũng đã thực hành theo lời Đức Chúa Trời rồi, nên Đức Chúa Trời cũng sẽ thừa nhận ngươi là người đi theo Ngài, như vậy thật thực tế và là điều chân thực nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ thì không thông công như vậy, mà một mực cổ động mọi người tìm cảm giác, tìm mấy thứ như dấu kỳ và phép lạ, tìm những giấc mơ kỳ lạ. Đây là một kẻ tay ngang không có hiểu biết thuộc linh đang dẫn dắt một đám trẻ người non dại ngu muội vô tri làm ra mấy chuyện hoang đường. Những người đang khóc, đang rơi nước mắt trong ảnh có thể đại diện cho điều gì? Chẳng đại diện cho điều gì cả, nhưng có một điểm có thể cho thấy tính chất những việc anh ta làm này là gì. Kẻ địch lại Đấng Christ này chụp ảnh lại mọi chuyện, lại còn đặt tên là "từng li từng tí về công tác của Đức Chúa Trời". Cái "từng li từng tí" này là gì? Chính là những người này không hiểu lẽ thật, rảnh rỗi quá thì tìm cảm giác về công tác của Đức Thánh Linh, rảnh rỗi quá thì ứng biến làm gì đó, mỗi lần múa mỗi khác, bởi vì mỗi lần cảm giác mỗi khác và sự "lãnh đạo" của Đức Chúa Trời mỗi khác, cái "từng li từng tí" của họ là vậy đấy. Cái "từng li từng tí" này còn bao gồm gì nữa? Kẻ địch lại Đấng Christ còn nói rằng đây là kết quả công tác của Đức Thánh Linh. Anh ta nói như vậy thì anh chị em đều hưng phấn, dường như đức tin và vóc giạc đều tiến bộ không ít. Tại sao anh ta lại nói là "từng li từng tí"? Lời "từng li từng tí" này từ đâu mà ra? Ta từng nói qua về từng li từng tí trong công tác của Đức Chúa Trời, từng li từng tí nghĩa là gì? Nghĩa là kết quả Đức Chúa Trời đạt được khi công tác trên con người, là những gì con người có thể thấy được, chạm đến được, chứ không siêu nhiên hay mơ hồ. Chúng là những điều mà ngươi có thể cảm nhận được, Đức Chúa Trời làm rất nhiều công tác trên ngươi, nói rất nhiều lời, bỏ ra cái giá tâm huyết cho ngươi, khiến cho những phương thức sinh tồn, quan điểm nhìn nhận, thái độ hành động và thái độ đối đãi với Đức Chúa Trời của con người ngươi, đủ mọi phương diện của ngươi đều có thay đổi. Đây cũng là thu hoạch và hoa quả từ công tác của Đức Chúa Trời. Cái này gọi là từng li từng tí. Kẻ địch lại Đấng Christ gọi những chuyện họ làm là "từng li từng tí", khoan nói đến tính chất của những chuyện đó là gì, cứ phân tích từ những lời này thì các ngươi thấy ra được gì? Đức Chúa Trời làm công tác trên con người, Ngài phán rằng con người sẽ thấy được từng li từng tí trong công tác của Đức Chúa Trời làm trên họ. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ này lại dẫn dắt mọi người làm xằng làm bậy, gây tối tăm rối loạn, vậy mà cũng dùng cách nói "từng li từng tí" này, vậy anh ta muốn làm gì? (Thưa, anh ta muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời.) Đúng vậy. Cách nói "từng li từng tí" này của anh ta từ đâu mà có? Nó đến từ việc anh ta muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời, muốn bắt chước Đức Chúa Trời. Ý của anh ta là: "Chẳng phải đức chúa trời công tác từng li từng tí sao? Mình lãnh đạo nhóm người này thì cũng làm từng li từng tí". Tiền tố của "từng li từng tí" là "công tác của Đức Chúa

Trời". Trên thực tế, trong lòng họ lấy kết quả từng li từng tí công tác của Đức Thánh Linh mà quy về mình, đây chính là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ cần có cơ hội xuất đầu lộ diện, chỉ cần có một cơ hội mỏng manh, thì họ đều không bỏ qua, họ đều muốn tranh đoạt con người với Đức Chúa Trời. Tranh đoạt những người nào? Có những người không hiểu lẽ thật, cũng không biết dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà phân định người khác, lại còn ngu muội và vô tri; có những người thì không mưu cầu lẽ thật, mà lại thích đi theo xu hướng chung, mù quáng làm việc bề ngoài; lại có những người mới tin, nền tảng nông cạn, còn chưa hiểu được tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là việc gì, thì sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Sau đó, chuyện này đã bị ngăn chặn kịp thời. Việc ngăn chặn này không có gì ghê gớm, nhưng nó có nghĩa rằng những việc ngu xuẩn mà kẻ địch lại Đấng Christ làm trong phút chốc đã bại lộ ra hết cả. Khi thông công và hồi tưởng lại, mọi người nói rằng: "Lúc kẻ địch lại Đấng Christ này chưa đến, mặc dù đôi lúc chúng ta không tìm được phương hướng về những mặt chuyên môn và kỹ thuật trong việc hát, nhưng hát lên thì có thể cảm giác nó đi vào lòng, mỗi một câu đều hát bằng tấm lòng. Sau khi anh ta đến, nói ra một vài lý thuyết chuyên môn, thì mọi người đều cảm thấy khô khan, không muốn hát nữa, bởi vì mọi người không thưởng thức được bên trong mỗi lời Đức Chúa Trời phán rốt cuộc là gì, không cảm nhận được Đức Chúa Trời". Như vậy chẳng phải phiền phức rồi sao? Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ muốn tự tay hành động, gây ra hậu quả là người ta không còn cảm nhận được Đức Chúa Trời, cũng không biết làm thế nào mới thích hợp, thế là đầu óc quay cuồng. Một khi con người không còn cảm nhận được Đức Chúa Trời nữa thì họ còn có thể làm tốt bổn phận không? Họ còn có thể trung thành hành động để làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Con người bị Sa-tan làm bại hoại rồi thì có một đặc tính, chính là thích chạy theo xu hướng chung, giống như ruồi nhặng. Họ không cần có mục tiêu rõ ràng, chỉ cần có một người cầm đầu thì những người khác sẽ mù quáng hùa theo. Bởi vì náo nhiệt như thế, nên hành động kiểu này không cần sự ràng buộc, không có ranh giới, chẳng có ai dựa theo nguyên tắc mà hành động, không cần cầu nguyện và tìm kiếm, cũng không cần thành kính, không cần lắng tĩnh, chỉ cần có cái đầu và còn thở là làm được. Như vậy chẳng phải không khác súc sinh là mấy sao? Bởi vì nhân loại bại hoại có đặc tính này nên rất dễ bị mê hoặc, nhưng nếu như ngươi hiểu lẽ thật và biết phân định những chuyện này, thì sẽ không dễ bị mê hoặc. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ này bị vạch trần, mọi người cùng nhau đối chiếu với lời Đức Chúa Trời mà mổ xẻ những lời mê hoặc con người của anh ta, mổ xẻ cả những thủ đoạn mà anh ta dùng để làm những việc này. Họ nhận ra rằng người này thật sự giỏi mê hoặc người ta, khiến mọi thứ thành ra tối tăm hỗn loạn. Những gì anh ta đem lại có vẻ như khí thế lớn lao, cảm giác như có công tác lớn của Đức Thánh Linh, nhưng thực ra mọi người đều không cảm nhận được Đức Chúa Trời. Bề ngoài thì mọi người đều bừng bừng nhiệt thành, đức tin và vóc giạc đột nhiên lớn hơn hẳn, thực ra đây chỉ là ấn tượng giả tạo, là công tác của tà linh. Khi xuất hiện những cảnh tượng siêu nhiên này thì Đức Thánh Linh không công tác. Sau một khoảng thời gian, thông qua việc thông công về lẽ thật, mọi người có được sự phân

định về kẻ địch lại Đấng Christ này, tình trạng của họ cũng từng chút khôi phục lại bình thường. Trước đây những người này bị kẻ địch lại Đấng Christ đó mê hoặc nên dần rời xa Ta. Ta phán lời thì những người đó nhìn Ta như người xa lạ, Ta hỏi thì họ không muốn trả lời, có chuyện gì cũng chờ kẻ địch lại Đấng Christ đó mở miệng thì họ mới thuận phục. Kẻ địch lại Đấng Christ này nói gì họ cũng nghe, nói gì cũng là đại diện cho họ, chứ họ chẳng có quyền lên tiếng, thế mà những người này cũng cam tâm không có quyền lên tiếng, cứ chờ anh ta nói, thế là bị anh ta khống chế. Tà linh và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm những chuyện như vậy để mê hoặc con người.

Có những thứ tà ác mà chúng ta có thể dùng ngôn ngữ để diễn tả rõ ràng, có thể mổ xẻ ra được, nhưng lại có những thứ tà ác mà chúng ta chỉ có thể nói rằng bên trong nó có công tác của tà linh, chứ dùng ngôn ngữ thì không nói rõ được, chỉ có thể dựa vào cảm giác của ngươi hoặc việc ngươi hiểu lẽ thật cùng sự thể nghiệm của ngươi mà phân định thôi. Kẻ địch lại Đấng Christ này rất nhanh bị phân định và giải quyết, đời sống hội thánh được khôi phục lại bình thường. Sau đó, khi thông công về chuyện này, mọi người đều nghĩ lại mà thấy sợ, đều nói rằng: “Thực sự nguy hiểm mà! Cái ‘từng li từng tí’ của kẻ địch lại Đấng Christ này hại chúng ta quá thảm, thiếu chút nữa là tiêu tùng rồi”. Do đó, các ngươi phải học cách phân định kẻ địch lại Đấng Christ, nếu ngươi không bao giờ xem trọng việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi sẽ gặp nguy hiểm, chưa biết lúc nào hay trong trường hợp nào sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, thậm chí còn chưa biết chuyện là thế nào mà đã hồ đồ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Lúc đó ngươi không cảm thấy có gì sai lầm, thậm chí còn cảm thấy kẻ địch lại Đấng Christ nói cũng đúng, cứ như thế mà bị mê hoặc từ lúc nào không hay. Việc ngươi bị mê hoặc cho thấy ngươi đã phản bội Đức Chúa Trời, Ngài không còn cách nào cứu rỗi ngươi được nữa. Có một vài người lúc bình thường thì biểu hiện không tệ, chỉ là nhất thời bị kẻ địch lại Đấng Christ bịt mắt mà thôi. Bằng cách khuyên can và thông công, cuối cùng hội thánh cũng cứu được họ về. Nhưng có một vài người, cho dù thông công về lẽ thật cho họ như thế nào, họ cũng không chịu quay đầu, vẫn cứ cố sống cố chết đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy chẳng phải là họ bị tiêu tùng một cách triệt để rồi sao? Họ ngoan cố không chịu quay đầu thì Đức Chúa Trời không công tác trên họ nữa. Có những người không biết phân định, cảm thấy dạng người này quá đáng thương mà nói rằng: “Người này rất tốt, tin Đức Chúa Trời nhiều năm, đã vứt bỏ và dâng mình, trước đây làm bổn phận rất trung thành, đức tin vào Đức Chúa Trời cũng lớn, là tin thật. Chẳng phải nên cho họ thêm cơ hội thứ hai sao?”. Quan điểm này có đúng không? Có phù hợp với lẽ thật không? Con người nhìn nhận con người thì chỉ nhìn vào bề ngoài, nhưng không nhìn thấy nội tâm của họ, không nhìn thấu được rốt cuộc họ là dạng người gì, có dạng thực chất gì. Phải tiếp xúc hoặc quan sát một thời gian, phải gặp một vài chuyện đem lại sự tỏ lộ, thì con người mới có thể nhìn thấu người ta. Ngoài ra, xuất phát từ lòng tốt mà ngươi cứu họ về, nhưng thông công thế nào họ cũng không quay đầu, ngươi không biết đằng sau chuyện này có nguyên nhân gì. Thực ra, Đức Chúa Trời đã nhìn thấu họ và đã đào thải họ từ lâu rồi. Tại sao Đức Chúa Trời đào thải họ?

Nguyên nhân dễ thấy nhất chính là có một vài kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng là tà linh, có thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ có công tác của tà linh, người ta mà đi theo họ một thời gian thì trong lòng sẽ tăm tối, sẽ yếu đuối và sụp đổ như bùn, như vậy chứng tỏ Đức Chúa Trời đã từ bỏ họ từ lâu rồi. Đức Chúa Trời có tâm tính công chính, Ngài căm ghét Sa-tan, vậy mà họ đi theo Sa-tan và tà linh, thế thì Đức Chúa Trời còn có thể thừa nhận họ là người đi theo Ngài nữa không? Đức Chúa Trời thánh khiết và ghê tởm sự ác, Ngài không cần người từng đi theo tà linh, cho dù con người cho rằng họ là người tốt thì Đức Chúa Trời cũng không cần họ. “Ghê tởm sự ác” là gì? “Ghê tởm sự ác” là nói đến điều gì? Các ngươi nghe ta nói tiếp thì sẽ có thể hiểu được. Một người từ khi được Đức Chúa Trời tuyển chọn, cho đến khi nhận định Đức Chúa Trời là lẽ thật, là công chính, khôn ngoan, toàn năng và độc nhất vô nhị, khi họ hiểu được những điều này rồi, có một vài trải nghiệm rồi, thì nơi sâu thẳm nội tâm họ cơ bản đã hiểu được tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời cùng sở hữu và hữu thể của Ngài. Những hiểu biết cơ bản này sẽ biến thành đức tin của họ, cũng biến thành động lực để họ đi theo Đức Chúa Trời, dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận. Khi họ có trải nghiệm và hiểu lẽ thật rồi, khi hiểu biết về tâm tính của Đức Chúa Trời và nhận thức về Ngài đã ăn sâu bén rễ trong lòng họ, khi có được vóc giạc như vậy thì họ sẽ không phủ nhận Đức Chúa Trời nữa. Còn nếu không có nhận thức thực sự về Đấng Christ và Đức Chúa Trời thực tế, lại còn có thể sùng bái và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, thì loại người này vẫn sẽ gặp nguy hiểm. Họ còn có thể ruồng bỏ Đấng Christ nhập thể và đi theo một kẻ địch lại Đấng Christ tà ác, thì chính là ngang nhiên phủ nhận Đấng Christ, đoạn tuyệt quan hệ với Đức Chúa Trời. Ngụ ý của họ là: “Tôi không đi theo Đức Chúa Trời nữa, tôi đi theo Sa-tan. Tôi yêu thích Sa-tan, cam tâm phụng sự Sa-tan, cam tâm đi theo Sa-tan. Bất kể Sa-tan đối đãi với tôi như thế nào, cho dù là hủy hoại, chà đạp hay làm bại hoại tôi thế nào, tôi đều cam tâm tình nguyện. Bất kể Đức Chúa Trời công chính và thánh khiết thế nào, bày tỏ bao nhiêu lẽ thật, tôi đều không sẵn lòng đi theo Đức Chúa Trời. Tôi không thích lẽ thật, tôi thích danh tiếng và địa vị, thích phần thưởng và mão triều thiên, cho dù không đạt được tôi vẫn thích chúng”. Họ cứ như vậy mà đi theo một người chẳng có gì tương quan với họ, đi theo một kẻ địch lại Đấng Christ đối địch với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời còn cần dạng người này nữa không? Chắc chắn là không cần nữa. Đức Chúa Trời không cần họ thì có hợp lý không? Quá hợp lý rồi. Từ đạo lý, người ta đều biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ghê tởm sự ác, là thánh khiết. Ngươi hiểu đạo lý này, nhưng ngươi có biết Đức Chúa Trời đối đãi thế nào với những người đi theo kẻ địch lại Đấng Christ không? Ngay khi Đức Chúa Trời ghét bỏ ai thì sẽ không chút do dự mà từ bỏ họ. Điều Ta nói có phải là tình hình thực tế không? (Thưa, phải.) Đây là tình hình thực tế. Vậy Đức Chúa Trời từ bỏ dạng người này rồi thì có tính là Đức Chúa Trời tàn nhẫn không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời làm việc có nguyên tắc. Ngươi hiểu được Đức Chúa Trời là ai mà lại không thích đi theo Đức Chúa Trời, ngươi biết Sa-tan là ai mà vẫn một mực đi theo nó, vậy Đức Chúa Trời cũng không cưỡng cầu ngươi, ngươi cứ mãi mãi đi theo Sa-tan đi, không cần quay về nữa, Đức

Chúa Trời từ bỏ ngươi rồi. Làm sao để nhận thức tâm tính của Đức Chúa Trời? Tâm tính của Đức Chúa Trời là công chính, thánh khiết, trong tâm tính của Đức Chúa Trời còn có thành phần ghê tởm sự ác nữa. Nghĩa là, ngươi làm một loài thọ tạo mà cam tâm tình nguyện sa đọa, thì Đức Chúa Trời còn có thể nói gì đây? Đức Chúa Trời chẳng bao giờ cưỡng ép con người, chẳng bao giờ cưỡng ép con người tiếp nhận lẽ thật. Ngươi tự đắm mình trong sa đọa thì đó là lựa chọn của ngươi, cuối cùng hậu quả thế nào thì ngươi tự lãnh lấy, ngươi tự chuốc vạ vào thân thôi. Nguyên tắc xử lý con người của Đức Chúa Trời là bất biến, ngươi tự đắm mình trong sa đọa thì không thể tránh khỏi cái kết bị trừng phạt. Bất kể trước đây ngươi đi theo Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, ngươi tự đắm mình trong sa đọa, thì Đức Chúa Trời cũng không cưỡng cầu ngươi hối cải. Tự ngươi sẵn lòng đi theo Sa-tan, sẵn lòng chịu sự mê hoặc và hủy hoại của Sa-tan, thì cuối cùng ngươi phải gánh lấy hậu quả như vậy. Có vài người thấy thương cho dạng người này, lại còn mù quáng đem lòng tốt mà giúp đỡ họ, nhưng khuyên nhủ thế nào thì họ cũng không quay đầu, chuyện này là sao? Thực ra, Đức Chúa Trời không cứu rỗi dạng người này, Đức Chúa Trời không cần họ nữa rồi, con người có thể làm gì chứ? Đây chính là nguyên nhân đằng sau chuyện này. Nhưng mà khi người ta chưa nhìn thấu được, thì người ta nên làm cho tròn những gì mình nên làm, cùng nghĩa vụ và trách nhiệm mình nên thực hiện. Sau khi làm tròn rồi, về chuyện kết quả ra sao thì cứ xem Đức Chúa Trời dẫn dắt như thế nào. Thông qua những chuyện chi tiết mà Ta nói đây, các ngươi đã lý giải được chút gì về câu "Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ghê tởm sự ác" chưa? Đây là một phương diện trong điều này, là Đức Chúa Trời không muốn những người đã bị nhiễm tà linh. Tại sao Đức Chúa Trời không muốn họ nữa? Ngươi đã chọn Sa-tan rồi, Đức Chúa Trời còn có thể muốn ngươi nữa sao? Ngươi chọn Sa-tan rồi, Đức Chúa Trời còn có thể tiếp tục thương xót, cảm động ngươi, khiến ngươi quay về không? Đức Chúa Trời có thể làm như vậy không? Có thể quá đi chứ, nhưng Đức Chúa Trời không làm, chính vì tâm tính Đức Chúa Trời là công chính, và vì Ngài là Đức Chúa Trời ghê tởm sự ác.

Lần trước, chúng ta đã thông công về các biểu hiện chủ yếu trong thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chính là thù hằn và chán ghét hết thảy những điều tích cực, hết thảy lẽ thật. Hôm nay, Ta sẽ thông công từ một góc độ khác, đó là kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích hết thảy mọi thứ tương phản với những điều tích cực, vậy những thứ này là gì? (Thưa, là những điều tiêu cực.) Đúng, là những điều tiêu cực, chính là hết thảy những thứ đi ngược lại, chống đối và không tương hợp với lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ không thích những điều tích cực, nhưng hẳn là có thứ gì đó mà họ thích chứ? Vậy họ thích thứ gì? Họ thích lừa dối, nói dối, thích cả âm mưu, quỷ kế và thủ đoạn. Có kẻ địch lại Đấng Christ nào rảnh rỗi thì đem sách "Ba mươi sáu kế" ra đọc không? Ta cho là có. Ngươi nói xem, Ta có đọc sách "Ba mươi sáu kế" không? Ta không đọc, cũng không nghiên cứu. Đọc thứ đó thì có tác dụng gì? Đọc xong thì thêm buồn nôn, tởm lợm. Các ngươi nói xem, đọc sách "Ba mươi sáu kế" xong thì có cảm giác gì? Có phải là càng thêm kinh tởm nhân loại tà ác này không? Các ngươi có cảm giác đó không?

Càng đọc càng thấy kinh tởm, cảm thấy con người quá xấu xa! Một chút việc nhỏ cũng phải dùng kế, tốn công tốn sức, đến tối ngủ chẳng được, ban ngày ăn chẳng vào, vắt óc ngẫm nghĩ xem nên đấu đá thế nào, vậy có đáng không? Có lẽ có một vài kẻ địch lại Đấng Christ rảnh rỗi thì học ba mươi sáu kế, đấu trí khôn với người ta, đấu trí khôn với Đức Chúa Trời. Họ thích nói dối, lừa dối, âm mưu, quỷ kế, còn có thủ đoạn, mưu kế, vậy họ có thích sự công bằng và công chính của Đức Chúa Trời không? Từ phản nghĩa với công bằng và công chính là gì? (Thưa, là tà ác và xấu xí.) Là tà ác và xấu xí. Họ thích những thứ xấu xí, thích hết thảy những thứ không công bằng, không công chính, thích hết thảy những thứ phi chính nghĩa và không chính đáng. Chẳng hạn như, người ta mưu cầu lẽ thật thì chính là sự nghiệp chính nghĩa, vậy mà kẻ địch lại Đấng Christ định nghĩa chuyện này thế nào? “Người mưu cầu lẽ thật là đồ ngốc! Không sống theo bản ngã thì con người sống một đời này có giá trị gì chứ? Con người phải sống vì bản thân. Sống vì lẽ thật và chính nghĩa là gì chứ? Thật đúng là ngốc!”. Quan điểm của họ là vậy. Họ có thể làm được những việc chính nghĩa không? Họ không làm được việc chính nghĩa. Trong hội thánh xuất hiện chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác của hội thánh, thì họ có thể đứng ra lên tiếng không? Họ không những không đứng ra, lại còn vui thầm trên nỗi đau của người khác, đây gọi là thứ vô lại. Họ chẳng bao giờ nóng lòng sốt ruột vì công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng chẳng bao giờ ra mặt hành động để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Hễ thấy kẻ ác hành ác, thấy kẻ xấu hoành hành ngang ngược trong hội thánh, thì họ lại vui thầm, đem nhà Đức Chúa Trời ra làm trò cười, đây là loại người gì chứ? Họ đều là kẻ tà ác. Vậy lãnh đạo mà có thể bao che cho những kẻ ác này thì là loại người gì? Họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Ai làm tổn hại lợi ích của họ thì họ không dung tha, nhưng ai làm tổn hại lợi ích của hội thánh thì họ còn không thèm chớp mắt, không hề thấy khó chịu, sau lưng còn vui mừng vì thấy bản thân không bị tổn thất gì là được rồi. Đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ.

Chúng ta vừa mới nói đến chuyện kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, yêu thích những chuyện bất nghĩa và tà ác, mưu cầu lợi ích và phúc lành, chẳng bao giờ từ bỏ ý định và dục vọng được phúc, luôn giao dịch với Đức Chúa Trời. Vậy làm sao phân định và xác định tính chất của chuyện này? Nếu nói họ là kẻ chỉ biết kiếm lợi thì quá nhẹ rồi. Cũng giống như Phao-lô nói trên người mình có cái gai trong thịt, mình nên công tác để đền tội, nhưng cuối cùng vẫn muốn đạt được mão triều thiên công chính, tính chất của chuyện này là gì? (Thưa, là hung ác.) Đây là một dạng tâm tính hung ác, nhưng tính chất của chuyện này là gì? (Thưa, là giao dịch với Đức Chúa Trời.) Nó có tính chất này. Kẻ địch lại Đấng Christ làm gì cũng muốn có lợi, làm gì cũng là giao dịch. Người ngoại đạo có câu: “Trên đời làm gì có bữa ăn miễn phí”. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng có lô-gic này, kiểu như: “Tôi làm việc cho anh, thì anh cho tôi cái gì? Tôi có thể đạt được lợi ích gì?”. Nên tổng kết tính chất này như thế nào? Chính là không có lợi thì không làm, chỉ biết kiếm lợi, ích kỷ và đê tiện, đây chính là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ tin Đức Chúa Trời chỉ là để được lợi, được phúc, cho dù

họ chịu chút khổ, trả chút giá thì cũng là để giao dịch với Đức Chúa Trời. Ý định và dục vọng được phúc, được thưởng của họ quá lớn, nắm chặt không buông. Đức Chúa Trời bày tỏ biết bao lẽ thật mà họ đều không tiếp nhận, trong lòng họ từ đầu đến cuối đều cho rằng tin Đức Chúa Trời là để được phúc, để đạt được đích đến tốt đẹp, đây là nguyên tắc chí cao vô thượng, không có bất kỳ điều gì cao hơn điều này. Họ cho rằng nếu không vì để được phúc, thì con người không nên tin Đức Chúa Trời và việc tin Đức Chúa Trời sẽ không có ý nghĩa hay giá trị gì, rằng việc tin Đức Chúa Trời sẽ mất đi ý nghĩa và giá trị của nó. Kẻ địch lại Đấng Christ có những cách nghĩ đó là do ai tiêm nhiễm cho họ sao? Do ai giáo dục, do ai ảnh hưởng họ sao? Đều không phải, là do thực chất bản tính bẩm sinh của họ quyết định, không có con người nào thay đổi nổi. Hôm nay, Đức Chúa Trời nhập thể nói nhiều lời như vậy, mà họ chẳng tiếp nhận chút nào, lại còn chống đối và lên án, bản tính chán ghét và thù hận lẽ thật của họ vĩnh viễn không thay đổi được. Họ không thay đổi được thì cho thấy điều gì? Cho thấy bản tính của họ là tà ác. Đây không phải là vấn đề có mưu cầu lẽ thật hay không, mà đây là tâm tính tà ác, ngang nhiên kêu gào và đối chọi với Đức Chúa Trời, đây là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, là bộ mặt thật của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể ngang nhiên kêu gào và đối kháng với Đức Chúa Trời thì tâm tính của họ là gì? Là tà ác. Tại sao lại nói là tà ác? Vì để được phúc, vì danh lợi và địa vị mà kẻ địch lại Đấng Christ dám chống đối Đức Chúa Trời, kêu gào với Đức Chúa Trời. Tại sao họ dám làm như vậy? Vì nơi sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ có một dạng sức mạnh, một dạng tâm tính tà ác chi phối họ, thế là họ có thể không chút kiêng dè, có thể nói lý lẽ và kêu gào với Đức Chúa Trời. Không cần chờ đến lúc Đức Chúa Trời nói sẽ không ban mão triều thiên cho họ, khi Đức Chúa Trời còn chưa tước đoạt đích đến của họ, thì tâm tính tà ác trong lòng họ đã bộc phát ra rồi. Họ nói: “Ngài mà không ban cho tôi mão triều thiên và đích đến, thì tôi sẽ lên tầng trời thứ ba tìm ngài mà nói lý lẽ!”. Nếu không có tâm tính tà ác thì họ có hăng hái vậy không? Người bình thường có thể hăng hái vậy không? Tại sao họ không tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật? Tại sao họ cố sống cố chết nắm chặt dục vọng được phúc mà không chịu buông ra? Đây có phải là xấu xa không? (Thưa, phải.) Phúc lành mà Đức Chúa Trời hứa ban cho con người lại trở thành dã tâm và dục vọng của họ. Họ quyết chí phải có được, nhưng lại không muốn tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, cũng không yêu thích lẽ thật, thay vào đó, họ mưu cầu được phúc, được phần thưởng, được mão triều thiên. Đức Chúa Trời còn chưa nói sẽ không ban cho họ thì họ đã muốn tranh đoạt với Đức Chúa Trời. Lô-gic của họ là gì? “Tôi mà không đạt được phúc lành và phần thưởng, thì tôi sẽ đi nói lý lẽ với ngài, đối kháng với ngài, tôi sẽ nói ngài không phải là đức chúa trời!”. Nói ra câu đó có phải là đang uy hiếp Đức Chúa Trời không? Có phải là bức vua và tạo phản không? Đức Chúa Trời tể trị hết thảy mà họ dám phủ nhận, chỉ cần việc Đức Chúa Trời làm không hợp ý họ thì họ dám phủ nhận chuyện Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, là Đức Chúa Trời thật duy nhất. Đây chẳng phải là tâm tính của Sa-tan sao? Đây chẳng phải là sự tà ác của Sa-tan sao? Mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm so với thái độ của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời thì có gì

khác biệt? Hoàn toàn có thể đánh một dấu bằng cho chúng. Họ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, lại còn muốn đoạt lấy phúc lành, phần thưởng và mão triều thiên từ trong tay Đức Chúa Trời, đây là dạng tâm tính gì? Họ dựa vào cái gì mà muốn làm kiểu như vậy, muốn đoạt kiểu như vậy? Tại sao họ có thể có tinh thần hăng hái đến vậy? Bây giờ có thể tổng kết ra nguyên nhân rồi, chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật, lại còn muốn được phúc và mão triều thiên, còn muốn đoạt lấy những phần thưởng này từ trong tay Đức Chúa Trời, đây chẳng phải là tìm cái chết sao? Họ có biết đây là tìm cái chết không? (Thưa, không biết.) Cũng có lẽ họ có cảm giác mơ mơ hồ hồ rằng đạt được phần thưởng là chuyện bất khả thi, vì vậy trước hết họ nói ra câu này: “Tôi mà không đạt được phúc lành, thì tôi sẽ lên tầng trời thứ ba tìm đức chúa trời mà nói lý lẽ!”. Họ đã thấy trước rằng chuyện được phúc là bất khả thi. Bởi vì Sa-tan ở giữa không trung kêu gào với Đức Chúa Trời biết bao nhiêu năm, mà Đức Chúa Trời có ban cho nó gì không? Đối với nó, Đức Chúa Trời chỉ có một câu duy nhất: “Chờ đến lúc công tác kết thúc, Ta sẽ đem ngươi ném vào hố sâu không đáy, ngươi là thứ thuộc về hố sâu không đáy!”. Đây là “lời hứa” duy nhất của Đức Chúa Trời dành cho Sa-tan. Họ còn muốn được phần thưởng, thì có phải là tà môn không? Đây chính là tà ác. Thực chất bẩm sinh của kẻ địch lại Đấng Christ là đối địch với Đức Chúa Trời, bản thân họ còn không biết chuyện là thế nào. Lòng họ chỉ chú trọng chuyện được phúc và được mão triều thiên. Hễ điều gì liên quan đến lẽ thật và Đức Chúa Trời thì trong lòng họ chống đối và nổi giận. Đây chính là tà ác. Có lẽ người bình thường không thể nghiệm và lĩnh hội được cảm giác trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ cũng khổ sở lắm. Họ có dã tâm lớn như thế, trong lòng có sự hăng hái tà ác lớn như thế, dục vọng được phúc lớn như thế, thì có thể mô tả họ là bị lửa dục thiêu lòng. Thế mà nhà Đức Chúa Trời còn thông công về lẽ thật với họ suốt, họ nghe mà trong lòng rất thống khổ, rất khổ sở. Họ phải chịu ấm ức và phải giả vờ đến cỡ nào mới có thể chịu đựng cho qua được? Đấy chẳng phải là một dạng hăng hái tà ác sao? Người bình thường mà không yêu thích lẽ thật, thì sẽ cảm thấy đời sống hội thánh không có ý nghĩa, trong lòng họ sẽ nảy sinh sự ác cảm, khi đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật thì không cảm thấy hưởng thụ mà lại thấy khổ. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể chịu đựng nổi? Chính là vì dục vọng được phúc của kẻ địch lại Đấng Christ quá lớn, nên mới có thể khiến họ bấm bụng miễn cưỡng chịu đựng. Ngoài ra, họ trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời còn để đóng vai trò sai dịch của Sa-tan, chuyên môn gây nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác của hội thánh, họ cảm thấy đây chính là sứ mệnh của họ. Khi nào còn chưa làm xong việc chống đối Đức Chúa Trời thì lòng họ sẽ vẫn không thoải mái, cảm thấy mình đã phụ lòng Sa-tan. Điều này do bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định.

Chuyện kẻ địch lại Đấng Christ thích địa vị là chuyện quá rõ ràng, ai ai cũng biết. Họ thích địa vị đến mức độ nào? Có những biểu hiện nào? Đầu tiên, họ mà có cơ hội thì sẽ trèo cao, bất kể là dùng cách nịnh bợ hay lừa dối, hoặc là làm chuyện tốt để mua chuộc lòng người, tóm lại hễ có cơ hội là họ sẽ trèo lên cao. Sau khi đạt được địa vị rồi, họ lại

càng thêm yêu quý địa vị. Người bình thường mà có địa vị rồi thì sẽ cần thể diện, sẽ kiềm chế bớt. Nhất là làm lãnh đạo và người làm công ở nhà Đức Chúa Trời là một bổn phận chứ không phải địa vị gì cả, không phải là chức quan mà là bổn phận. Có lúc những người bình thường này sẽ bộc lộ chút tâm tính bại hoại và thể hiện bản thân, cảm thấy mình là quan, đồng thời cảm thấy nếu thỉnh thoảng có biểu hiện như vậy thì vẫn ổn, nhưng nếu biểu hiện như vậy thường xuyên thì bản thân cũng thấy kinh tởm, sợ anh chị em thấy được thì không tốt. Họ có tôn nghiêm, cần thể diện, nên họ biết kiềm chế phần nào. Sau khi hiểu lẽ thật rồi, họ ngày càng hờ hững với địa vị, như vậy thì có thể nảy sinh tác dụng tích cực nào, có thể đem lại kết quả tốt nào? Làm như vậy thì người ta có thể an tâm làm bổn phận, bất kể hiện tại đang làm chức vụ gì cũng đều xem đó là bổn phận. Vì họ được bầu chọn làm lãnh đạo, mà đối với con người, lãnh đạo vừa là gánh nặng vừa là bổn phận, thế nên trước hết họ phải hiểu rõ những phạm vi của bổn phận này bao gồm những chuyện gì. Ngươi không làm lãnh đạo thì không cần lao tâm đến một số chuyện và không có gánh nặng gì cả. Nhưng ngươi làm lãnh đạo rồi thì phải ngẫm nghĩ xem nên làm sao cho tốt những chuyện trong phạm vi chức trách của mình, làm sao để dựa theo nguyên tắc và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà làm bổn phận. Người mưu cầu lẽ thật thì có thể phát triển theo phương hướng tốt này. Vậy trong cách tiếp cận địa vị, kẻ địch lại Đấng Christ và người mưu cầu lẽ thật có gì khác nhau? Kẻ địch lại Đấng Christ thì đam mê, mưu cầu, yêu quý, và quản lý địa vị của mình, lúc nào cũng nghĩ về địa vị, địa vị giống như nguồn sống của họ. Người khác mà không xem trọng họ, hoặc họ bất cẩn lỡ miệng nói sai gì đó làm người ta xem thường và mất đi địa vị trong lòng người ta, thì trong lòng họ sẽ luôn thấp thỏm vì địa vị, nói năng và hành động một cách dè dặt. Ngươi có thông công về việc mưu cầu lẽ thật thế nào thì họ nghe cũng không hiểu. Họ chỉ hiểu được duy nhất điều gì? “Mình làm sao để có thể làm ‘quan’ cho tốt, làm sao để ra vẻ là quan”. Trong chuyện này có một vài biểu hiện cụ thể. Chẳng hạn như, lãnh đạo hội thánh chụp ảnh cùng một nhóm hơn 20 anh chị em, một người có tôn nghiêm, có liêm sỉ thì sẽ chọn ngồi ở đâu? Họ sẽ chọn một góc ở bên mà ngồi. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ thì thường ngồi ở đâu? (Thưa, ngồi ở giữa.) Việc họ ngồi ở giữa là nguyện vọng chung của mọi người hay là nguyện vọng của riêng họ? (Thưa, của riêng họ.) Có lúc mọi người chừa một chỗ trống ở giữa, nài nỉ họ ngồi, thì trong lòng họ rất vui: “Xem đi, mọi người ủng hộ tôi như vậy, tôi phải ngồi đây thôi. Qua chuyện này tôi thấy được rằng người lãnh đạo như tôi có địa vị trong lòng mọi người, không có tôi thì không được!”. Trong lòng họ rất vui, đầy hưởng thụ. Nếu họ không thích chuyện mọi người chừa chỗ ở giữa cho họ, thì tại sao họ có thể đến ngồi ở đó? Chuyện này rõ ràng là họ rất hưởng thụ vị trí của mình trong thời khắc đó, rất hưởng thụ cảm giác trong thời khắc đó, họ rất cần và rất yêu quý cảm giác trong thời khắc đó, thế nên họ mới không thể chối từ vị trí đó. Lãnh đạo này ngồi ở vị trí chính giữa, bao quanh là vài chục người, họ lại còn dùng một cái đệm với mục đích làm mình nổi bật. Họ cảm thấy: “Mình mà cao bằng mọi người thì không được. Như vậy làm sao thể hiện sự tôn quý của lãnh đạo như mình? Mình phải cao hơn một chút, ngồi ở chính giữa,

như vậy mới nổi bật, như vậy mới là biết cách ngồi. Mọi người xem ảnh thì sẽ thấy mình trước tiên, sẽ nói mình là lãnh đạo này kia, như vậy thì thật vẻ vang! Phải giữ lại tấm ảnh này nhiều năm, nếu mọi người mà không thấy mình rồi dần dần quên luôn mình, vậy thì chẳng phải mình làm lãnh đạo vô ích sao?". Họ yêu quý địa vị đến vậy đấy.

Có lần nọ, Ta tìm vài người ở hội thánh nọ để tìm hiểu rõ về tình hình ở đó. Họ mở video rồi thì cùng ngồi xuống trước máy quay, chừa một chỗ ở giữa. Ta không hiểu tại sao lại như vậy, và bảo họ xích lại gần chính giữa vì khung hình đâu có lớn lắm nên chỉ lấy được nửa mặt của họ, thấy kỳ cục lắm. Sau đó, họ cũng xích lại chính giữa, nhưng vẫn chừa lại một khoảng. Ta lẩm bẩm thầm rằng: "Tại sao không có ai ngồi ở giữa? Ở đó có đức Phật gì à, sao lại không ai dám ngồi ở đó?". Sau đó, có một người khá béo tốt ngồi cái rầm xuống vị trí chính giữa, trông đúng là như đức Phật, tròn trùng trục. Hóa ra vị trí ở giữa đó là chừa cho anh ta. Các ngươi có đoán được người này là ai không? (Thưa, là lãnh đạo.) Đúng rồi, ngồi ở chính giữa mà, đây gọi là biểu tượng cho thân phận. Thứ ma quỷ trông như đức Phật này vừa đến là đã ngồi xuống vị trí đó một cách rất tự nhiên, như là chuyện đương nhiên. Mọi người đều cam tâm tình nguyện ngồi hai bên, nhìn anh ta với ánh mắt rất yêu quý, như thể họ cực kỳ "hiểu" anh ta, như thể họ là một đám liếm gót anh ta vậy. "Ồ, cuối cùng anh đã đến, chúng tôi chờ anh nãy giờ". Trong lúc Ta nói chuyện, mấy người này chẳng nghe lọt lời nào, họ đang chờ lãnh đạo này đến. "Đức Phật" này phải đến trước đã, nếu chưa đến thì Ta không có cách nào nói chuyện. Tại sao anh ta có thể ngồi ở đó, lại còn ngồi tự nhiên đến vậy? Chuyện này có liên quan gì đến những gì anh ta thích, chú trọng và mưu cầu lúc bình thường hay không? (Thưa, có.) Những người này bình thường sẽ tạo nên khung cảnh thế nào? Các ngươi cứ phát huy trí tưởng tượng, cứ ngẫm nghĩ xem. Lãnh đạo này mà chủ trì nhóm họp, hoặc đi vào phòng lúc mọi người đang làm bổn phận, thì mọi người sẽ đối đãi với anh ta thế nào? Sẽ giống như tổ tiên, như đức Phật vừa đến, họ sẽ nhanh chóng mời anh ta ngồi, ghế chủ tọa vốn để dành cho anh ta. Không để dành thì có được không? Dựa trên những gì Ta thấy qua máy quay vào lúc đó, có lẽ nếu không chừa ghế thì không được, chuyện đó đã thành quy củ, đã trở thành một quy định bất thành văn. "Phật" đến thì ghế chủ tọa phải được giao ngay cho anh ta, "Phật" không đến thì ghế chủ tọa phải để không, đây gọi là địa vị. Các ngươi có làm như vậy không, có xem địa vị cao hơn hết thảy không? Từ khung cảnh mà Ta vừa mô tả, các ngươi thấy ra được gì? Đối với địa vị, những người khác nhau sẽ có cách tiếp cận khác nhau. Người yêu thích lẽ thật thì xem địa vị là một loại bổn phận, trong lòng yêu quý sự ủy thác của Đức Chúa Trời, chỉ tiếp nhận bổn phận chứ không đòi giữ địa vị. Có một vài người xem địa vị là thứ phiền toái, cảm thấy nó là một loại gánh nặng thêm vào, gây áp lực cho họ, ràng buộc họ, thậm chí là đem lại phiền não cho họ. Nhưng những người tôn sùng địa vị thì xem địa vị như làm quan, hết lòng hăng hái hưởng thụ lợi ích của địa vị, nếu không có địa vị thì sẽ không sống được. Sau khi có được địa vị, họ có thể vì địa vị mà hy sinh tính mạng, hy sinh thể diện, hy sinh cái gì cũng được, thậm chí bán thân cũng được. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Đây gọi là tà ác. Trong mắt họ, địa vị là gì? Nó

đã biến thành một con đường, một thủ đoạn để đứng trên thiên hạ, nó cũng là một phương thức để thay đổi thân phận, số phận và giá trị bản thân giữa mọi người. Do đó, họ đặc biệt xem trọng địa vị. Họ có địa vị rồi thì chuyện gì người ta cũng nghe theo họ, thuận theo họ, dung túng cho họ, a dua nịnh hót họ. Trước những hành động này của người khác, họ không những không thấy kinh tởm, mà còn thấy hưởng thụ. Cũng giống như lãnh đạo ngồi ở chính giữa đó, dáng điệu anh ta rất khoan thai, rất hưởng thụ và thích thú. Đây chẳng phải là tà ác sao? Địa vị đem lại đủ loại cảm giác ưu việt và đủ loại ưu thế, nếu như người ta có thể vô cùng thích thú chúng, lại còn cực kỳ mưu cầu và yêu quý chúng, không chịu từ bỏ chúng, vậy thì người này tà ác đến cực độ rồi. Tại sao lại nói là tà ác đến cực độ? Với những người a dua nịnh hót, nói lời dễ nghe và tâng bốc những ai có địa vị, những lời họ nói ra đều là gì? Đều là lời giả tạo, lời vô liêm sỉ, lời buồn nôn, kinh tởm, lời lừa dối người ta, thậm chí có những lời không nghe nổi. Chẳng hạn như, một người có địa vị sinh ra một đứa con trai, tướng mạo nó thực sự xấu xí, mặt nhọn tai khỉ, vậy những người a dua nịnh hót có nói nó xấu không? Họ sẽ nói thế nào? (Thưa, nói nó đẹp trai lắm.) Nói “đẹp trai lắm” đã đủ chưa? Ngươi phải nói ra cái gì đó kinh tởm hơn nữa, như “trán rộng, cằm nở, thật có tướng phú quý biết bao!”. Rõ ràng chuyện không phải như vậy, mà họ dám công khai nói những lời giả tạo. Người có chức vị kia nghe vậy thì thấy vui lắm, họ thích nghe những lời này, vui thích những lời này. Họ thích đến mức độ nào? Nếu không có ai nói với họ những lời hư giả, tâng bốc, lừa dối, những lời giả dối và kinh tởm làm họ vui vẻ, phấn khởi, thì họ thấy cuộc sống không thú vị. Đây có phải là tà ác không? (Thưa, phải.) Đây là tà ác đến cực độ. Bản thân ngươi nói dối là đã đáng kinh tởm lắm rồi, ngươi lại còn thích có những kẻ nói dối khác vây quanh ngươi như một đám ruồi nhặng, mãi không biết chán. Người nào biết cách nói chuyện, biết tâng bốc, biết nịnh hót, nói chuyện vòng vèo, thì họ thích người đó, giữ người đó lại bên mình và trọng dụng. Dạng lãnh đạo như thế chẳng phải rơi vào nguy hiểm rồi sao? Còn có thể làm được công tác gì chứ? Hội thánh mà rơi vào tay những người như thế thì chẳng phải tiêu tùng rồi sao? Như thế thì còn có công tác của Đức Thánh Linh không?

Ta nghe nói rằng có những lãnh đạo thích ăn uống. Ban đầu họ ở nơi mà anh chị em không biết nấu ăn cho lắm, nấu không được ngon, thế là họ tìm một nhà tiếp đãi biết a dua, biết nịnh nọt và còn có thể ngày ngày đặc biệt chuẩn bị cho họ những bữa ăn ngon. Họ ngày ngày ở đó mà ăn uống phủ phê, lại còn nói: “Tạ ơn đức chúa trời, chúng con ngày ngày được hưởng yến tiệc của đức chúa trời, đây đúng là ân điển của ngài!”. Dạng người này gặp nguy hiểm rồi. Cho dù hiện tại họ chưa là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng biểu hiện của họ đã để lộ rằng họ có thực chất bản tính và tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng để lộ rằng họ đang đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ hay không, có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không, thì phải xem sau này họ chọn đi con đường nào. Quá rõ ràng là hiện tại họ đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thực chất tâm tính của họ ăn khớp với thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Bởi vì họ thích những điều tiêu cực,

không yêu thích những điều tích cực, cho nên trong lòng họ xem thường, lên án và cự tuyệt những điều tích cực. Thứ họ tiếp nhận là gì? Là sự lừa dối, lời nói dối, là những thứ có tương quan với những điều tiêu cực. Ta đến một nơi nọ, thì có những người nói rằng: “Sức khỏe của Ngài không tốt, Ngài nghỉ ngơi một lát đi”. Ta có khỏe hay không, lúc nào Ta nên nghỉ, những chuyện này Ta tự biết, không cần ngươi tỏ vẻ thông minh, ngươi không cần dùng trò khôn lanh đó, Ta không nhận đâu, Ta ghê tởm thì có. Ta thích dạng người nào? Người có chuyện gì thì kịp thời thông công, tâm sự với Ta, rồi Ta thông công cùng họ để giải quyết khó khăn của họ, như vậy thì họ có thể thân cận với Ta. Đừng nghĩ đến chuyện a dua nịnh hót, lấy lòng Ta, làm vậy đáng kinh tởm lắm! Dạng người này đừng có ở cạnh Ta, Ta nhìn thấy thì kinh tởm, Ta xác định tính chất kẻ như vậy là ruồi nhặng và giòi bọ thối tha, tránh xa ra đi! Còn có người nói: “Bên cạnh Ngài luôn phải có người hầu hạ chứ, đúng không?”. Trong mắt ngươi, chiếu theo thân phận và địa vị của Ta thì nên đi kèm một vài đãi ngộ và sự phục vụ. Nhưng Ta không cần, ngươi tuyệt đối đừng làm mấy chuyện đó, hiểu chưa? Ta thấy ác cảm và ghê tởm mấy chuyện đó, nếu ngươi thật sự có lòng, muốn quan tâm và chăm sóc Ta, thì có quá nhiều cách làm chính đáng mà. Chẳng hạn như, Ta bảo ngươi làm một việc, ngươi ngoan ngoãn đi thực hiện, có khó khăn gì thì có thể kịp thời báo với Ta. Nhưng ngươi tuyệt đối đừng học cái lối nịnh nọt quan chức của người ngoại đạo, đừng nói những lời êm tai lấy lòng, Ta chẳng thích nghe đâu. Rõ ràng Ta không cao, thế mà ngươi cứ nói “Ngài không cao, nhưng cũng cao hơn chúng con”. Ta chẳng thích nghe lời đó, ngươi tuyệt đối đừng nói như vậy với Ta, ngươi nói nhầm người rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ thì thích nghe những lời này. Chẳng hạn như, họ hỏi các anh chị em dưới quyền rằng: “Mọi người xem tôi có béo không?”. Có người nói: “Anh béo thì trông vẫn đẹp hơn chúng tôi”. Còn họ hỏi: “Tôi có gầy không?” thì có người nói: “Anh gầy cũng đẹp. Đằng nào anh cũng như người mẫu rồi, mặc gì cũng đẹp”. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe vậy thì phơi phới trong lòng, cho rằng ngươi cùng phe cùng cánh với họ. Những thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích này đều là thứ khiến người ta ghê tởm, đều là thứ tà ác, nếu không thì sao lại bảo họ là tà ác chứ? Lương tâm, lý trí, liêm sỉ, tôn nghiêm, còn cả năng lực phân biệt thiện ác, trắng đen, đúng sai, v.v. trong nhân tính bình thường, đủ mọi điều trong nhân tính bình thường này, kẻ địch lại Đấng Christ có yêu thích điều gì không? Họ có yêu thích người có liêm sỉ không? Họ có yêu thích người có tôn nghiêm không? Người mà họ yêu thích là người mặt dày trơ trẽn, nói năng sến súa đến nỗi đáng ghê tởm mà chẳng hề đỏ mặt. Đây chẳng phải là không có liêm sỉ sao? Ngươi nói chuyện càng sến súa thì họ càng vui vẻ. Xét từ sở thích của kẻ địch lại Đấng Christ, thái độ của họ đối với đủ loại sự vật, và lựa chọn cũng như đường hướng của họ, thì họ tà đến vô hạn. Đừng nói là người hiểu lẽ thật, ngay cả người có chút tinh thần chính nghĩa trong xã hội, cũng không thích kiểu hành vi như vậy. Ngươi xem, trên quan trường có những người nịnh nọt quan chức, nịnh nọt đến mức cái mạng cũng không cần! Quan cần gì là họ cung cấp nấy, ngay cả vợ mình cũng không tiếc, đây chẳng phải là không còn tôn nghiêm nữa rồi sao? (Thưa, đúng vậy.) Còn có quan chức đồng tính luyến ái, thế là có

những người đồng giới sẽ lên giường với họ, cho dù trong lòng không muốn mà cũng lên giường với họ. Các ngươi có thể làm ra chuyện như vậy không? (Thưa, không thể.) Họ thì có thể. Họ không có điểm dừng, không có liêm sỉ, không có cảm giác của lương tâm, không có lý tính, nên họ mới làm những việc đó. Những lời họ nói, giờ có đem ra đóng kịch, ngươi cũng không mở miệng nói ra nổi những lời như vậy, họ còn dẻo miệng hơn cả đào hát. Đào hát là gì? Chính là những người lõa thể thoải mái cho người ta xem, cho người ta ghé thăm, mà mặt chẳng đỏ, và không để tâm đến. Loại người này gọi là đào hát. Vậy những kẻ a dua nịnh hót, nói ra những lời sến súa đến ghê tởm, yêu thích những điều tà ác, thì còn nghiêm trọng hơn loại đào hát này nữa. Đào hát chỉ bán xác thịt, còn bè lũ tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì bán thứ gì? Bán linh hồn. Đây là một bè lũ ác ma, không thể cứu vãn. Vì vậy, ngươi mà giảng lẽ thật cho họ thì chỉ như đem ngọc trai ném cho heo, họ không thể nào yêu thích lẽ thật. Cách họ tiếp cận địa vị là vậy, họ hưởng thụ các loại cảm giác ưu việt, cảm giác thích thú mà địa vị mang lại cho họ. Các loại cảm giác mà sự hưởng thụ này đem lại cho họ là gì? Chúng là những điều tích cực hay tiêu cực? Chúng đều là điều tiêu cực. Họ có địa vị rồi thì muốn hưởng thụ người khác a dua nịnh hót, lấy lòng, thuận theo ý họ, lại còn muốn hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt, chuyện ăn ở và đồ dùng cũng đặc biệt, cái gì cũng phải khác với người thường. Chẳng lẽ xác thịt của ngươi khác với người khác sao? Kẻ địch lại Đấng Christ mà có địa vị rồi thì cho rằng bản thân mình tôn quý, vượt trội rồi, như thể trên mặt đất chẳng có chỗ nào chứa nổi họ, đến nỗi họ phải tìm "tòa sen" mà ngồi, để người ta cung phụng, chuyện có phải vậy không? Các ngươi nói xem, người bình thường thì thông thường có nảy sinh ý nghĩ đó không? Người bình thường bất kể có địa vị hay không, mặc dù họ cũng có một dạng khao khát, một dạng dục vọng đối với địa vị, nhưng vì họ có liêm sỉ, có lương tâm, có lý tính, cộng thêm việc hiện tại họ còn hiểu được chút lẽ thật, nên mức độ yêu thích địa vị của họ giảm đi, nguội lạnh rồi. Ngoài ra, họ cũng có thể thấy hờ hững với những lợi lộc mà địa vị mang lại và những lợi ích của địa vị, họ thấy ác cảm, tránh xa, thậm chí là chống lại và vứt bỏ những thứ a dua nịnh hót, tâng bốc bợ đỡ, v.v.. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể vứt bỏ, buông bỏ những thứ đó không? Họ tuyệt đối không làm vậy. Ngươi bảo họ buông bỏ những thứ đó, thì chẳng khác gì đòi mạng họ, nếu không thì tại sao có những người ngay khi mất địa vị thì liền nói: "Tôi không tin nữa, tôi không sống nữa, sống còn ý nghĩa gì đâu"? Trong đây chẳng phải đang có chuyện sao? Tại sao địa vị lại quan trọng với họ đến vậy chứ? Bảo họ sống một cách bình đạm thì không được, họ phải đạt được địa vị, đứng trên mọi người mà hưởng thụ sự cung phụng, sùng bái, trọng vọng của người khác, cả những lời nói dối để lấy lòng, bợ đỡ, nịnh nọt họ, họ muốn hưởng thụ những thứ này. Người có nhân tính bình thường thì có muốn hưởng thụ những thứ này không? Chắc chắn là không, trong lòng họ sẽ không bình an. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại thích hưởng thụ những thứ này? Chính là vì bên trong họ có tâm tính Sa-tan. Chỉ có chủng loài của Sa-tan mới mưu cầu những thứ này và có những yêu cầu này. Người bình thường hưởng thụ những thứ này một thời gian thì sẽ cảm thấy vô nghĩa, còn thấy rất phiền, thế là họ

tránh xa chúng. Nhưng có những người đến chết cũng không buông bỏ những thứ này, vậy có giống với những ngôi sao điện ảnh tuổi đời đã cao lắm rồi mà vẫn cứ bám trụ màn ảnh không? Chính là khi không có hào quang đó, không có người ta xoay quanh mình, thì họ cảm thấy cuộc sống chẳng có gì vui, thấy bầu trời không còn xanh nữa, cả cuộc đời chẳng còn phương hướng, cuộc sống không còn ý nghĩa, không còn giá trị, cả cuộc đời tăm tối đi rồi. Thế là họ phải trở lại màn ảnh để hưởng thụ cảm giác ngôi sao. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng có tính chất giống như vậy. Họ có tâm tính và thực chất tà ác giống nhau. Kẻ địch lại Đấng Christ mà có địa vị rồi thì sẽ thể hiện khắp nơi, thậm chí ngay trong nhà mình mà họ cũng đòi làm quan, bắt người trong nhà đều phải nghe lời họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính và thực chất tà ác, họ đặc biệt yêu quý địa vị, còn đặc biệt khoe khoang, thể hiện. Chúng ta có thể thấy được gì từ chuyện này? Người này có liêm sỉ không? Không có. Họ mà có địa vị thì thân phận họ cũng thay đổi, thậm chí mối quan hệ với cha mẹ trong nhà cũng thay đổi, như vậy chẳng phải là có vấn đề sao? Như vậy là biến thái! Họ có thể có thái độ như vậy về địa vị, thì nó cũng là một chứng cứ xác thực phơi bày việc họ có thực chất tà ác.

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, thân phận và địa vị của Ngài là chí cao vô thượng, Ngài có thẩm quyền, có sự khôn ngoan, có quyền năng, Ngài có tâm tính, sở hữu và hữu thể của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm công tác giữa toàn thể nhân loại và vạn vật bao nhiêu năm, có ai biết không? Cho đến bây giờ, không ai biết Ngài đã công tác và quản lý toàn thể nhân loại cụ thể là bao nhiêu năm, cũng không ai biết số liệu chuẩn xác, Đức Chúa Trời đâu có báo cáo những chuyện này cho nhân loại. Nhưng nếu Sa-tan có làm chút chuyện này, nó có báo cáo không? Nó chắc chắn sẽ báo cáo, nó muốn thể hiện bản thân và mê hoặc càng nhiều người hơn, để cho càng nhiều người biết công lao của nó. Tại sao Đức Chúa Trời không báo cáo chuyện này? Thực chất của Ngài có một khía cạnh là sự khiêm nhường và ẩn giấu. Điều gì trái ngược với sự khiêm nhường và ẩn giấu này? Là kiêu ngạo, thể hiện. Bất kể làm công tác lớn đến thế nào, Đức Chúa Trời chỉ nói cho con người những gì họ có thể biết, có thể hiểu được, Ngài thấy để con người nhận thức được là ổn rồi, Ngài thông qua mọi công tác Ngài làm này mà cho con người nhận thức được thực chất của Đức Chúa Trời. Điều này có ích lợi gì cho con người? Và nó đem lại hiệu quả gì? Có phải là con người phải nhận biết những điều này thì mới có thể đạt đến thờ phượng Đức Chúa Trời không? Thực ra không phải vậy, việc con người có thể thờ phượng Đức Chúa Trời là kết quả khách quan cuối cùng đạt được, nhưng ý định ban đầu của Đức Chúa Trời khi cho con người nhận biết những điều này là gì? Chính là khiến cho con người khi nhận biết những điều này rồi, khi hiểu rõ rốt cuộc Đức Chúa Trời quản lý nhân loại như thế nào, tể trị và an bài cho nhân loại như thế nào rồi, thì con người sẽ có thể thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời, không còn phản kháng vô ích, không còn đi đường quanh co, và như thế con người sẽ bớt khổ. Nếu có thể sống thuận theo tự nhiên, dựa theo phương thức và quy luật mà Đức Chúa Trời ban, dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và nguyên tắc sinh tồn mà Đức Chúa Trời ban, thì ngươi sẽ không còn rơi vào tay Sa-tan, sẽ không bị làm bại hoại và chà

đạp lần thứ hai. Thay vào đó, ngươi sẽ vĩnh viễn sống trong quy luật mà Đức Chúa Trời ấn định, sống ra hình tượng một con người, sống ra hình tượng một loài thọ tạo, ngươi sẽ được Đức Chúa Trời quan tâm và bảo vệ. Đây chính là ý định ban đầu và tôn chỉ trong công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời làm công tác lớn như vậy mà Ngài có thể hiện gì không? Có bảo với con người rằng chính Ngài làm những việc này không? Chưa hề. Rất nhiều người không biết Đức Chúa Trời làm những việc nào, những việc nào do Đức Chúa Trời làm, những việc nào thì không. Thực ra, Đức Chúa Trời đã làm quá nhiều việc, mà chẳng bao giờ trình bày với nhân loại cả. Đức Chúa Trời không trình bày với nhân loại, ngươi chỉ cần hiểu cho rõ những gì nên biết là được rồi. Sau đó, nhân loại có thể sinh tồn bình thường trên mặt đất, tiếp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến giữa nhân loại thì con người có thể qua lại bình thường với Ngài, có thể tiếp đãi Ngài, thờ phượng Ngài, nghe lời Ngài, có thể không đi theo Sa-tan nữa. Như thế thì nước của Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện trên mặt đất, và mặt đất sẽ có một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời, một nhóm người có thể nghe lời Đức Chúa Trời và dựa vào lời Đức Chúa Trời mà thực hành. Như vậy thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành. Đạt đến kết quả này là được rồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời làm bất kỳ việc gì mà ngươi không hiểu rõ, không biết, thì Ngài không giải thích cho ngươi. Tại sao lại không giải thích? Vì không cần giải thích, có rất nhiều chuyện ngươi không hiểu, Đức Chúa Trời sẽ không vì để ngươi nhận biết được, hiểu rõ được thực chất và thân phận của Ngài, hiểu rõ quyền năng của Ngài, mà nói cho ngươi biết một vài lẽ mầu nhiệm, Đức Chúa Trời không làm công tác đó. Hiện tại, Đức Chúa Trời chuyên tâm làm việc gì? Chính là khiến con người hiểu lẽ thật. Ngươi hiểu lẽ thật rồi thì sẽ có thể nhận biết Đức Chúa Trời, cũng sẽ có nền tảng cho cuộc sống, sau đó ngươi cũng có thể thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngươi cũng sẽ biết phân định Sa-tan, vứt bỏ nó, không bị nó mê hoặc nữa, không đi theo nó nữa, như vậy là thành sự rồi. Còn về những lẽ mầu nhiệm này, sau này nhân loại này sẽ có cơ hội để hiểu, nhưng có quá nhiều những lẽ mầu nhiệm trong hành động của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có tỏ lộ cho ngươi rồi cũng chưa chắc ngươi đã hiểu được. Ngươi có tiếp xúc với những chuyện đó, cũng chưa chắc đã lĩnh hội và ngộ ra được. Tại sao lại vậy? Bởi vì giữa loài thọ tạo và Đức Chúa Trời có khoảng cách, giữa tư tưởng của con người và ý niệm của Đức Chúa Trời cũng có khoảng cách. Chẳng hạn như, ngươi biết cầu vồng là dấu hiệu của giao ước Đức Chúa Trời lập với nhân loại, nhưng ngươi có biết cầu vồng được hình thành như thế nào không? Nếu Đức Chúa Trời đem lẽ mầu nhiệm này nói cho ngươi, thì ngươi nghe có hiểu không? Ngươi nghe không hiểu, cho nên Đức Chúa Trời sẽ không nói cho ngươi, nói cho ngươi rồi thì chỉ phiền cho ngươi, ngươi còn phải nghiên cứu và phân tích, như vậy thì sẽ gây phiền phức cho ngươi. Cho nên, đối với loại chuyện như những lẽ mầu nhiệm này, Đức Chúa Trời không nói nhiều. Nhưng những người thuộc về Sa-tan mà biết những chuyện này rồi thì có thể cố nhịn mà không nói ra hay không? Tuyệt đối không thể. Đây là sự khác biệt về thực chất. Đối với những điều mà Đức Chúa Trời đã tỏ lộ cho nhân loại nhiều năm rồi mà con người vĩnh viễn không lý giải được, thì Đức

Chúa Trời có giải thích không? Ngài có làm việc siêu nhiên không? Không. Nhân loại là do Đức Chúa Trời tạo ra, Ngài biết con người có thể hiểu được bao nhiêu, có thể hiểu đến mức độ nào, những chuyện này đều nằm ngay trước mắt con người, nhưng chuyện gì không cần thiết phải cho con người biết thì không cần khai sáng cho con người, cũng không cần gượng ép mà ban cho con người để nó lại thành gánh nặng cho họ. Đức Chúa Trời không làm như vậy. Vậy nên, Đức Chúa Trời làm việc có nguyên tắc, Ngài đối đãi với con người bằng sự yêu quý, sự quan tâm và tình yêu thương. Đức Chúa Trời hy vọng điều tốt cho con người, đây là ngọn nguồn và ý muốn ban đầu của Đức Chúa Trời khi Ngài làm mọi chuyện. Trong khi đó, Sa-tan thể hiện bản thân, cưỡng ép nhiều thứ lên con người, sau đó khiến con người sùng bái nó, bị nó mê hoặc, làm cho con người sa ngã, từng chút một trở thành quỷ sống và đi đến diệt vong. Nhưng nếu ngươi tin Đức Chúa Trời và đạt đến hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật, thì ngươi có thể thoát khỏi quyền thế của Sa-tan, đạt đến sự cứu rỗi, như thế thì kết cục sẽ không phải là diệt vong. Sa-tan không muốn nhìn thấy con người được tốt đẹp, nó không nghĩ đến sự sống chết của con người, nó chỉ nghĩ cho bản thân, nghĩ đến lợi ích, sự vui sướng của mình, nó không có tình yêu, cũng không có lòng thương xót, càng không có sự khoan dung và bao dung, Sa-tan không có những thứ này. Những điều tích cực này thì chỉ Đức Chúa Trời mới có. Đức Chúa Trời đã làm một lượng lớn công tác trên con người, Ngài có từng nói ra không? Có giải thích gì không? Đã từng trình bày chưa? Không có, bất luận con người hiểu lầm Đức Chúa Trời thế nào, Ngài cũng không giải thích gì nhiều. Trong mắt Đức Chúa Trời, cho dù ngươi 60 tuổi hay 80 tuổi, nhận thức của ngươi về Đức Chúa Trời vẫn quá ít. Với chút nhận thức đó thì ngươi vẫn là trẻ con, Đức Chúa Trời không so đo với ngươi, ngươi vẫn là đứa trẻ không hiểu chuyện. Đừng nhìn vào chuyện người ta sống mấy chục tuổi, thân thể của họ đã già, nhưng nhận thức của họ về Đức Chúa Trời vẫn rất ấu trĩ, rất nông cạn, Đức Chúa Trời không so đo với ngươi, ngươi không hiểu thì là không hiểu thôi, tố chất của ngươi là vậy, có nhiêu đó thôi, chỉ có thể được như vậy thôi, Đức Chúa Trời không cưỡng ép ban cho ngươi gì cả. Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm chứng cho Ngài, nhưng Ngài có làm chứng cho chính Ngài hay không? (Thưa, không.) Trong khi đó, Sa-tan làm một chút việc cũng sợ mọi người không biết. Những kẻ địch lại Đấng Christ cũng giống vậy: họ làm chút việc là thể hiện công lao trước mặt mọi người. Nghe họ nói thì bề ngoài có vẻ như họ đang làm chứng cho Đức Chúa Trời – nhưng nếu lắng nghe kỹ, ngươi sẽ phát hiện ra rằng không phải họ đang làm chứng cho Đức Chúa Trời, mà là đang thể hiện, đang tôn bản thân lên. Ý định và thực chất đằng sau lời họ nói chính là tranh giành dân được Đức Chúa Trời chọn, tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu, còn Sa-tan thì thể hiện bản thân. Có sự khác biệt không? Thể hiện so với khiêm nhường và ẩn giấu, đâu là điều tích cực? (Thưa, khiêm nhường và ẩn giấu.) Sa-tan có thể được mô tả là "khiêm nhường" không? (Thưa, không.) Tại sao? Xét theo thực chất bản tính tà ác của Sa-tan, thì nó là một thứ rác rưởi vô giá trị; nó không thể hiện thì không bình thường, còn nói gì đến chuyện khiêm nhường chứ? "Sự khiêm nhường" là nói về Đức

Chúa Trời. Thân phận, thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời là cao lớn và tôn quý, nhưng Ngài không bao giờ thể hiện. Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu, nên mọi người không thấy những gì Ngài đã làm, nhưng khi Ngài lặng lẽ âm thầm làm việc như vậy, nhân loại không ngừng được cung ứng, nuôi dưỡng và dẫn dắt từ Ngài – và tất cả những điều này là do Đức Chúa Trời an bài. Đức Chúa Trời không bao giờ trình bày những điều này, không bao giờ đề cập đến chúng, như vậy có phải là ẩn giấu và khiêm nhường không? Đức Chúa Trời khiêm nhường chính là vì Ngài có thể làm những điều này nhưng không bao giờ đề cập hay trình bày chúng, không tranh luận về chúng với mọi người. Ngươi không làm được thì có quyền gì để nói về sự khiêm nhường chứ? Những chuyện này đều không phải là do ngươi làm, nhưng vẫn khăng khăng giành công – đây gọi là không biết xấu hổ. Đức Chúa Trời dẫn dắt nhân loại, thực hiện công tác vĩ đại đến vậy, cai quản toàn vũ trụ, Ngài có thẩm quyền và quyền năng lớn đến vậy, nhưng Ngài chưa bao giờ nói: “Quyền năng của Ta rất siêu phàm”. Ngài vẫn ẩn mình giữa vạn vật, cai quản hết thảy, nuôi dưỡng và cung ứng cho nhân loại, cho toàn thể nhân loại tiếp nối thế hệ này sang thế hệ khác. Lấy không khí và ánh nắng mặt trời làm ví dụ, hoặc tất cả những thứ vật chất cần thiết cho sự tồn tại của con người trên mặt đất đều tuôn ra không ngừng. Việc Đức Chúa Trời cung ứng cho con người là điều không thể bàn cãi. Sa-tan mà làm được chút việc tốt gì, nó có thể ẩn mình và chịu làm anh hùng vô danh không? Không có chuyện đó đâu. Chuyện này cũng giống như việc có một số kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh trước đây đã làm công tác nguy hiểm, đã vứt bỏ và chịu khổ, thậm chí đã ngồi tù; còn có một số người đã có cống hiến cho một phương diện công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ không bao giờ quên những điều này, cho rằng họ xứng đáng được ghi công cả đời, họ nghĩ đây là vốn liếng cả đời của họ – điều này cho thấy con người nhỏ bé như thế nào! Con người thật sự nhỏ bé, còn Sa-tan thì không biết xấu hổ.

Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ mà có địa vị của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ phải ăn gì, mặc gì đây? Họ sẽ phải ăn cao lương mỹ vị, mặc đồ hiệu, phải vậy không? Kẻ địch lại Đấng Christ có yêu cầu vật chất như vậy, các ngươi nói xem, có phải họ có quy cách không? Họ đến nơi nào đó thì phải đi bằng máy bay. Đến nơi thì các anh chị em bình thường có thể tiếp đãi họ ở nhà hay không? Cho dù có thể tiếp đãi thì họ cũng không ở, mà họ phải ở khách sạn hạng sang. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ rất chú trọng về quy cách sao? Kẻ địch lại Đấng Christ có thể từ bỏ những thứ vinh dự, hưởng thụ và hư vinh mà địa vị đem lại cho họ không? Chỉ cần có điều kiện, có cơ hội, là họ sẽ nắm hàng đống những thứ này, hưởng thụ những thứ này. Nguyên tắc của họ là gì? Chỉ cần có địa vị thì tiền sẽ về tay mình, mình sẽ có thể mặc đồ hàng hiệu, đeo đồ hàng hiệu. Họ chẳng muốn những thứ thông thường, mà phải dùng hàng hiệu. Cà vạt, áo vest, áo sơ-mi, khuy măng sét, dây chuyền vàng, thắt lưng, đều phải là hàng hiệu. Đây không phải là dấu chỉ tốt, anh chị em chẳng gánh khổ vì chuyện này sao? Tiền anh chị em dâng hiến đều dùng để cho kẻ địch lại Đấng Christ mua những thứ hàng hiệu rồi, việc xấu xa mà kẻ địch lại Đấng Christ này làm có lớn không? Đây có phải là do sự tà

ác của kẻ địch lại Đấng Christ tạo thành không? Họ có thể làm ra những chuyện đó. Có một vài người khi mới làm lãnh đạo thì ăn mặc bình thường, chỉ có ba đến năm bộ, cũng không phải là đồ hàng hiệu hay cao cấp gì. Rồi qua vài năm, vì không làm công tác thực tế mà họ bị cách chức, lúc họ ra đi thì đem theo một xe toàn là áo quần và túi xách hàng hiệu, toàn là đồ tốt. Khi làm lãnh đạo họ cũng đâu có đi làm kiếm tiền, vậy những thứ này từ đâu mà có? Họ có được chúng là nhờ địa vị. Nếu họ cự tuyệt việc người khác mua mấy thứ này cho họ, thì anh chị em có nhất quyết mua cho họ không? Chuyện có trở nên như vậy không? Nếu họ không cần, người ta sẽ không mua. Trong chuyện này có vấn đề gì? Là họ cưỡng ép và tham lam chiếm lấy những thứ này. Một mặt, họ bóp nặn anh chị em, một mặt họ chủ động đi mua, ngoài ra họ còn khiến anh chị em mua cho họ, ai không mua thì họ trừng trị, gây khó dễ, nguyên nhân nào cũng có. Cuối cùng, họ "bội thu", phát tài. Các ngươi có ngưỡng mộ dạng lãnh đạo này không? Nếu có cơ hội, các ngươi cũng có thể cũng nhân dịp mà phát tài như thế không? Ta nói cho ngươi nghe, phát tài kiểu đó không tốt đâu, có hậu quả đấy! Có một vài người khi làm lãnh đạo thì sợ mình sẽ dính vào chuyện này, họ cảm thấy cám dỗ quá lớn, con người khó mà tránh được, cũng không dễ xử lý, rất dễ bị chìm đắm trong cám dỗ này. Nhưng có một vài người lại chẳng để tâm, họ cho rằng: "Vậy là rất bình thường. Ai làm quan mà chẳng hưởng thụ mấy thứ này một chút? Làm quan để làm gì chứ? Để có mấy thứ này!". Đây là tiếng gì vậy? Chính là tiếng của kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy là gặp nguy hiểm rồi.

Ta làm công tác từ đầu đến giờ cũng đã gần 30 năm, đã bao giờ Ta bóp nặn gì từ ai chưa? Chẳng hạn như, Ta thấy ai đó có trang sức đẹp, thì Ta có cho họ thông điệp rằng "Đưa trang sức của ngươi cho Ta, ngươi đeo không hợp đâu. Trang sức vàng, bạc thì phải để người có thân phận đeo, người không có thân phận thì đừng đeo" hòng bóp nặn thứ đó của họ không? Có chuyện như vậy không? Chẳng bao giờ có chuyện như vậy, ngay cả khi có một vài anh chị em trong nhà có chút tiền, mua cho Ta cái áo khoác da, Ta cũng đều trả lại cho họ. Ta trả lại không phải vì Ta chê nó không tốt, mà là vì Ta sẽ không dùng đến những thứ đó. Sau đó, Ta ngẫm nghĩ: "Làm sao xử lý mấy thứ này cho thích hợp đây? Để người mua đồ khỏi bị tổn thương thì nên làm sao đây?". Thế là Ta đem những món đồ này đến hội thánh, anh chị em cứ dựa theo nguyên tắc mà phân phối, nếu ai đó muốn mua một món đắt tiền thì sẽ giảm giá cho họ. Đây không phải là việc kiếm tiền, mà xử lý như thế này thì thích hợp cho cả đôi bên, ai cũng không vô cớ mà có được mấy món này, bởi vì chúng vốn không phải mua cho họ. Những món này không nhiều, không thể nào chia đều cho tất cả, đem cho ai cũng không thích hợp. Cho nên chỉ có thể xem ai có tiền, ai muốn mua thì có thể mua, chắc chắn là rẻ hơn giá thị trường, nên đây là sự ưu đãi mà nhà Đức Chúa Trời dành cho ngươi. Ta có quyền để làm như thế, bởi vì những thứ này tặng cho Ta, nên chúng là của Ta, Ta có quyền xử lý, chẳng có liên quan gì đến người mua tặng chúng cả. Ta xử lý như thế là đã quan tâm đến thể diện của người đó rồi, ngươi không nên bàn tán gì, xử lý như vậy là rất chính đáng rồi. Có không ít anh chị em mua tặng Ta thứ này thứ kia, đây không phải là Ta giao phó họ mua, càng không phải là Ta đòi họ làm vậy. Họ có lòng như vậy thì Ta

nhận tấm lòng của họ, nhưng có rất nhiều thứ Ta không thể nhận được bởi vì Ta đâu có cần chúng, đây là vấn đề hiện thực. Nói như vậy có thích hợp không? (Thưa, có.) Ta xử lý như vậy thì có thích hợp không? (Thưa, có.) Còn có một vài anh chị em biết Ta sợ lạnh, không dám ăn đồ lạnh, nên mua tặng Ta một vài thuốc chống hàn. Ta uống những thứ thuốc này vào thì thấy không thoải mái trong người, thử mấy thứ thuốc này thì thân thể Ta không chịu nổi, cho nên có rất nhiều thứ không thể tùy tiện ăn vào được, chuyện này các ngươi phải hiểu rõ. Có những anh chị em còn mua cho Ta một vài thứ bồi bổ sức khỏe, nào là sâm núi, sâm đỏ, còn có các thứ nước bổ dưỡng khác nữa, Ta chẳng uống được thứ gì, tại sao? Tại vì không hợp. Không phải là Ta xem thường các anh chị em mua những thứ này hay chỗ mua những thứ này, mà là Ta dùng không vào, không dùng được, không phải những thứ tốt thì với ai cũng có ích đâu. Những thứ tốt thì nhiều, nếu ngươi ăn vào mà có xung khắc hoặc bị dị ứng, thì nó không phải là thứ tốt cho ngươi rồi. Vậy thì nên xử lý như thế nào? Ai hợp thì dùng, như vậy là thích hợp nhất. Cho nên, Ta nói cho các ngươi biết, bất kể ai chi tiền mua đồ tặng Ta thì phải nhớ kỹ câu này – tuyệt đối đừng mua. Ta mà cần gì thì sẽ trực tiếp bảo ngươi, Ta không khách sáo với ngươi đâu. Hiểu chưa? Nhưng các ngươi đem những thứ này đến mà Ta bảo là không cần, không hợp, thì đây cũng không phải là khách sáo với các ngươi, không phải là giả vờ hay giả dối. Mỗi một câu Ta nói đều là thật, đều là thực tình, các ngươi tuyệt đối đừng có nghe lời đoán ý với Ta, cái gì Ta không cần thì là không cần, không dùng được thì là không dùng được. Các ngươi tuyệt đối đừng có phí tâm tư mà mua tặng, đừng có tiêu tiền vô ích. Ngươi đừng cho rằng thứ gì tốt thì đều dâng Đức Chúa Trời, vậy ngươi có biết liệu Ta có dùng chúng hay không? Ta không dùng thì chẳng phải ngươi mua vô ích rồi sao? Ngươi muốn thật lòng thật ý mua cho Ta, thì Ta nói cho nghe, ngươi tuyệt đối đừng mua nữa, ngươi nói là mua để Ta chia cho mọi người thì được, Ta có thể truyền chúng xuống cho mọi người. Đây là thái độ của Ta đối với những thứ này, đối với những đãi ngộ vật chất mà địa vị và thân phận đem lại. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có biết tiếp cận như vậy với những chuyện này không? (Thưa, không.) Trước hết, chắc chắn họ sẽ không từ chối, với họ thì càng nhiều càng tốt, ai tặng quà và tặng quà gì thì đều được cả. Ngoài ra, chắc chắn họ còn bóp nặn một số, rồi bản thân họ còn biển thủ một số nữa. Đây chính là điều mà họ mong cầu, là thứ mà địa vị họ mưu cầu đem lại cho họ.

Về thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, thông qua mối thông công lần trước và hôm nay, các ngươi có thể tổng kết ra một câu vạch trúng thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đặc trưng lớn nhất trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chính là: Đối với hết thảy những điều tích cực, những điều chính nghĩa, hợp lẽ thật và những điều được cho là tốt đẹp trong nhân loại, kẻ địch lại Đấng Christ đều lên án, căm ghét và chán ghét. Ngược lại, hết thảy những điều tiêu cực, những điều bị người có lương tâm, lý trí và tinh thần chính nghĩa lên án và xem thường, thì lại vừa vặn là thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích, chạy theo và yêu quý. Còn có một câu này nữa: Kẻ địch lại Đấng Christ căm ghét hết thảy những điều tích cực đến từ Đức Chúa Trời,

căm ghét những điều Đức Chúa Trời yêu thích, thay vào đó, thứ họ yêu thích lại vừa vặn là hết thảy những thứ mà Đức Chúa Trời ghê tởm và định tội, đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Đặc trưng chủ yếu của sự tà ác này là gì? Là họ chuyên yêu thích những thứ xấu xí và tiêu cực, ghê tởm và thù hằn hết thảy những điều tốt đẹp, tích cực và hợp lẽ thật, đây gọi là tà ác. Các ngươi hiểu chưa? Mối thông công hôm nay liên quan đến chủ đề "kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích thứ gì", Ta cũng đã nói một vài ví dụ, những ví dụ này có cái thì điển hình, có cái thì không điển hình lắm, nhưng cũng có thể dùng những chứng cứ xác thực này để giải thích thực chất bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Tiếp theo, việc các ngươi cần làm là tiếp tục suy ngẫm và thông công, xem những điều tà ác và những điều tích cực mà các ngươi thấy được và lĩnh hội được là gì, những thứ tiêu cực mà kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích bao gồm những gì, những điều tích cực mà họ căm ghét bao gồm những gì, và những gì các ngươi có thể lĩnh hội được, thấy được và trải nghiệm được gồm những gì. Loài người bại hoại thông thường và kẻ địch lại Đấng Christ có một vài vấn đề chung về thực chất và tâm tính, những điểm chung này có mức độ nghiêm trọng khác nhau, nhưng thực chất tâm tính thì như nhau. Con đường đi và mục tiêu mưu cầu có lẽ cũng có khác biệt, nhưng rất nhiều thực chất tâm tính bại hoại bộc lộ ra thì giống nhau. Cho nên, việc vạch trần các phương diện thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là một sự giúp đỡ cho mỗi một con người bại hoại. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn biết phân định thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể bảo đảm họ sẽ không bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, họ cũng sẽ không sùng bái và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ nữa.

Ngày 7 tháng 8 năm 2019

MỤC 7. HỌ TÀ ÁC, NHAM HIỂM VÀ GIẢ DỐI (PHẦN 3)

Phần bổ sung

Quà tặng

Trước khi Ta đi vào chủ đề chính của mối thông công này, hãy để Ta kể một câu chuyện. Kể câu chuyện gì đây? Nếu nó không có ảnh hưởng gì đến con người, hoặc nếu nó không bồi dưỡng hoặc có lợi cho người tin Đức Chúa Trời về mặt lối vào sự sống và nhận biết Đức Chúa Trời, thì kể ra không có ý nghĩa gì. Nếu Ta kể chuyện, thì bản thân câu chuyện đó chắc chắn phải có sự bồi dưỡng với con người – nó cần có giá trị và ý nghĩa. Vậy hôm nay, hãy lắng nghe câu chuyện này và xem nó có thể bồi dưỡng cũng như giúp ích cho các ngươi hay không. Có những câu chuyện là có thật, nhưng cũng có những câu chuyện là hư cấu, mượn từ một số sự việc có thật; chúng không có thật, nhưng lại thường thấy trong đời sống, nên không tách rời thực tế. Dù chúng là hư cấu hay thực sự từng xảy ra, thì cũng đều gắn bó chặt chẽ với đời sống con người. Vậy tại sao lại kể cho các ngươi nghe những câu chuyện như vậy? (Thưa, để khiến cho chúng con hiểu lẽ thật.) Đúng vậy: để khiến cho các ngươi hiểu lẽ thật từ đó – hiểu rằng có một số lẽ thật mà con người khó mà nhận biết được trong cuộc sống hiện thực. Chúng ta hãy sử dụng phương thức kể chuyện để khiến sự nhận biết của con người về lẽ thật và về Đức Chúa Trời sát với thực tế hơn, đồng thời giúp họ dễ hiểu lẽ thật và Đức Chúa Trời hơn.

Khi Ta tiếp xúc nhiều với con người trong một thời gian dài, thì không tránh khỏi phát sinh những sự việc kỳ lạ và buồn cười. Sự việc này xảy ra vào mùa xuân năm nay. Mùa đông đã qua và mùa xuân đã đến, thời tiết ngày càng ấm lên, và hết thảy các loài cây trên mặt đất bắt đầu sinh sôi, lớn lên từng ngày dưới sự chiếu rọi của ánh nắng và sự chăm tưới của mưa gió. Một số là cây dại, một số là cây trồng; một số cho động vật ăn, một số cho người ăn, và một số cho cả động vật và con người ăn. Đó là một cảnh tượng mùa xuân: một cảnh tượng xanh biếc dạt dào, tràn trề sức sống. Và câu chuyện bắt đầu từ đây. Một ngày nọ, Ta bất ngờ nhận được một món quà đặc biệt. Món quà gì đây? Một túi rau dại. Người dâng nó cho Ta nói: “Đây là rau tề thái – ăn được và có lợi cho sức khỏe của Ngài. Ngài có thể xào với trứng”. Đây là chuyện tốt. Rồi Ta so sánh nó với rau tề thái mà Ta mua hồi trước, vừa nhìn đã có vấn đề. Các ngươi đoán xem vấn đề là gì? Ta phát hiện ra một “bí ẩn”. Bí ẩn gì? Rau tề thái nước ngoài trông không giống rau tề thái ở Trung Quốc. Có vấn đề gì ở đây không? (Thưa, có.) Nếu là cùng một loại, thì trông phải giống nhau chứ, hiện tại phát hiện ra trông không giống nhau, thì Ta sẽ nghĩ gì đầu tiên? Đây rốt cuộc có phải là rau tề thái hay không? Ta không thể chắc chắn được. Chẳng phải Ta cần hỏi người đó xem chuyện gì đã xảy ra sao? Thế là sau đó, Ta đi hỏi anh ta: “Ngươi có chắc đây là rau tề thái không?”. Anh ta ngẫm nghĩ rồi đáp: “Ôi, con cũng không chắc nó có phải là rau tề thái hay không nữa”. Nếu anh ta không chắc, làm sao anh ta lại có thể dâng cho Ta được? Tại sao anh ta dám dâng cho

Ta chứ? May là Ta không ăn bừa. Hai hôm sau, quả nhiên đã xác định được nó thực sự không phải là rau tề thái. Người đó nói thế nào? Anh ta nói: “Làm sao Ngài nhận ra được nó không phải là rau tề thái vậy? Con cũng không chắc nó có phải rau tề thái không nữa, vậy thôi, Ngài đừng ăn”. Thế thứ đó còn có thể ăn được không? (Thưa, không thể.) Nó không thể ăn được. Nếu Ta nói: “Ngươi không chắc, nhưng nể tình ngươi có lòng tốt, nên Ta sẽ liều lĩnh ăn nó”, làm vậy có được không? (Thưa, không.) Tính chất của hành động như thế là gì? Chẳng phải là dần độn sao? (Thưa, phải.) Đúng vậy, đây là dần độn. May là Ta chưa ăn, cũng không truy cứu thêm, nên chuyện này liền bỏ ngỏ.

Sau một thời gian, muôn loài cây dại bắt đầu mọc trên đất hoang: cao, thấp, có hoa và không có hoa, đủ loại màu sắc và hình dạng. Chúng mọc ngày càng nhiều, ngày càng rậm và ngày càng thành hình. Một hôm, Ta lại nhận được một túi quà, nhưng lần này không phải là túi rau tề thái. Thay vào đó, nó đựng ngải cứu Trung Quốc, từ cùng một người. Anh ta cũng đủ tử tế để gửi đến một túi quà khác, đi kèm hướng dẫn: “Ngài dùng thử. Đây là ngải cứu Trung Quốc: trị cảm lạnh, và Ngài cũng có thể ăn kèm trứng bác”. Ta nhìn xem: chẳng phải đây là ngải hoa vàng sao? Rất nhiều nơi ở Trung Quốc có ngải cứu, và lá của chúng có mùi đặc trưng, nhưng không phải là cái mà người đó gửi đến – làm sao có thể gọi đó là ngải cứu Trung Quốc được? Tuy lá hơi giống, nhưng rốt cuộc có phải hay không? Ta hỏi người dâng cho Ta, nhưng anh ta lại nói là không biết – cái “không biết” này đã phủi sạch trách nhiệm. Thậm chí anh ta còn hỏi: “Sao Ngài chưa ăn? Con không chắc nó là gì, nhưng Ngài phải ăn đi. Con ăn rồi, ngon lắm”. Anh ta không chắc, nhưng lại khuyến khích Ta ăn. Các ngươi nói xem, Ta nên làm thế nào? Ta có cần cắn răng mà ăn không? (Thưa, không.) Chắc chắn không thể ăn rồi, bởi vì thậm chí người gửi còn không biết nó là gì. Nếu Ta đánh cược một lần để nếm thử món mới, chắc cũng không có việc gì, vì người ăn rồi đã nói không có việc gì. Nhưng thấy nó không sao và ăn một cách ngu dốt, thì cách làm này thế nào? Chẳng phải là hơi mù quáng sao? Loại người nào làm chuyện mù quáng này? Chỉ có người lỗ mãng và thô kệch mới làm thế – họ cho rằng: “Thế nào cũng được; không khác lắm là được”. Các ngươi nói xem Ta có nên làm vậy không? (Thưa, không nên.) Tại sao không nên? Có rất nhiều thứ có thể ăn được; tại sao phải liều lĩnh ăn một loài cây không biết tên? Trừ khi trong những năm đói kém, thực sự không có lương thực, ngươi có thể đào các loại rau dại để ăn thử, và ngươi có thể chịu chút rủi ro. Trong những tình huống như thế, ngươi có thể ăn một loài cây không biết tên. Nhưng bây giờ có phải là kiểu tình huống đó không? (Thưa, không.) Có rất nhiều thứ có thể ăn được, tại sao phải đi đào rau dại? Có cần thiết phải chịu rủi ro chỉ vì chút lợi ích tưởng tượng, nhìn không thấy, sờ không được không? (Thưa, không.) Vì thế, Ta quyết định không ăn. May là Ta không ăn, cũng không truy cứu thêm, và chuyện đó cũng bỏ ngỏ.

Một thời gian sau, người đó lại dâng cho Ta một món quà khác; đây là lần thứ ba. Món quà lần này khá đặc biệt: không mọc từ đất, cũng chẳng kết trái trên cây. Đó là gì? Hai quả trứng chim, được bọc ngay ngắn trong một túi giấy có ghi dòng chữ “Trứng chim cho Đức Chúa Trời”. Ngộ nghĩnh, phải không? Khi mở túi giấy ra, Ta thấy vỏ của

hai quả trứng có màu sắc xinh đẹp. Ta chưa bao giờ nhìn thấy quả trứng như thế này, nên không nhìn ra được là trứng của loài chim nào. Ta muốn lên mạng tra cứu thông tin, nhưng cũng không tìm được manh mối nào, bởi vì có nhiều loại trứng có cùng hoa văn và màu sắc, nên không cách nào xác định được dựa trên kích thước và màu sắc. Các ngươi nói xem Ta có cần hỏi người đó xem chúng là loại trứng gì không? (Thưa, không cần.) Tại sao không? (Thưa, anh ta cũng không biết.) Các ngươi đoán đúng rồi đấy; anh ta cũng không biết. Vì vậy, Ta không hỏi anh ta. Nếu Ta hỏi sẽ làm tổn hại đến thể diện của anh ta, và anh ta sẽ nghĩ: "Con có lòng tốt và lòng yêu kính lớn lao như thế, mà Ngài còn nghi ngờ con. Ngài còn muốn tra cứu trên mạng, tra cái gì mà tra? Con dâng cho Ngài ăn thì Ngài cứ ăn đi!". Các ngươi nói xem, Ta có nên ăn những quả trứng đó hay không? (Thưa, Ngài không nên ăn.) Nếu anh ta cho các ngươi thứ đó, các ngươi có ăn không? (Thưa, không.) Vậy thì Ta cũng không ăn. Những quả trứng này là để ấp nở chim con. Ăn chúng chẳng phải là tàn nhẫn sao? (Thưa, phải.) Ta không thể làm như vậy, nên chuyện trứng chim cũng bỏ ngỏ, nhưng loại chuyện này cứ tái diễn.

Một hôm, Ta tình cờ thấy ít ngải hoa vàng – mà trông giống ngải cứu Trung Quốc – đang được phơi khô trên lan can, nên Ta hỏi một người chị em nó để làm gì. Cô ấy đáp: "Đây chẳng phải là cùng một loại ngải cứu Trung Quốc mà anh đó dâng Ngài lần trước sao? Ngải cứu Trung Quốc có thể khử ẩm và trị cảm lạnh. Chẳng phải Ngài nhạy cảm với trời lạnh sao? Anh ấy bảo là đến lúc phơi khô rồi thì sẽ giữ lại dâng Ngài để đun nước nóng ngâm chân cho đỡ lạnh". Các ngươi nói xem, sau khi nghe xong, phản ứng của Ta là gì? Bốn chữ. (Thưa, không nói nên lời.) Đúng vậy. Ta không nói nên lời. Trong tình huống này, chẳng phải Ta nên có chút cảm nghĩ sao, lòng yêu kính của người này quá lớn, không nề hà vất vả, sao Ta lại có thể không nói nên lời được? Chính vì mấy lần trước, người này đã làm mấy chuyện đó mà không có tri giác, rồi lại thay đổi phương thức, ý là: "Con dâng cho Ngài rau và trứng để ăn, nhưng Ngài không ăn. Vậy thì con phơi khô ít ngải cứu Trung Quốc cho Ngài đun nước ngâm chân, đây cũng xem như con không tốn công vô ích". Nhìn thấy cảnh này, Ta thực sự không nói nên lời. Về sau, Ta nói với một người khác rằng nhiều nhà thuốc bây giờ bán ngải cứu Trung Quốc. Muốn mua bao nhiêu cũng được: chúng được đóng gói đa dạng, sản xuất ở nhiều quốc gia khác nhau và xử lý sạch sẽ, tốt hơn nhiều thứ mà người đó gửi cho Ta. Vì thế, không cần ra ven đường nhổ rồi đem phơi nắng trên lan can, chuyện này chẳng phải là bận bịu một cách mù quáng sao? Nếu anh ta phơi khô và đem dâng cho Ta, thì ngươi nói xem, Ta có muốn không? (Thưa, không.) Ta không muốn. Sau một thời gian, không còn ngải cứu nào trên lan can nữa, bởi vì những điều Ta nói đã đến tai anh ta, và anh ta không còn gửi gì nữa. Về sau, trên đất hoang có nhiều rau dại hơn, người ta nhìn thì cũng không thấy là hiếm nữa, nên không ai gửi cho Ta rau dại nữa. Và Ta đoán trong thời gian đó, những quả trứng chim chắc cũng đã nở và không thể nhặt được nữa, nên cho đến tận bây giờ, Ta cũng không nhận được trứng chim hay rau dại nào nữa. Và đó là câu chuyện của Ta.

Trong câu chuyện có tổng cộng bốn sự việc, tất cả đều về những thứ được gửi đến cho Ta: hai lần là dâng rau dại không biết tên, một lần là gửi trứng chim không xác định,

và một lần là gửi “thuốc Đông y” phơi khô. Kể những chuyện này có thể nghe hơi buồn cười, nhưng về bản thân những sự việc này, thì sau khi nghe, các ngươi có cảm tưởng gì không? Ở đây có điều gì mà các ngươi nên nhận biết được hoặc học hỏi được, hay có bài học nào mà các ngươi nên rút ra từ đó không? Trong khi nghe thì các ngươi đã nghĩ đến điều gì? Những chuyện Ta kể có nhắm đến một người nào không? Chắc chắn là không. Nhưng nếu chúng không nhắm đến một người nào đó, thì tại sao Ta lại muốn kể về chúng? Nó có ý nghĩa không? Hay chỉ là nói vu vơ? (Thưa, không phải nói vu vơ.) Các ngươi không cho là nói vu vơ, vậy các ngươi có biết tại sao Ta lại muốn kể về nó không? Tại sao người này lại làm loại chuyện này? Tính chất của việc anh ta làm loại chuyện này là gì? Động cơ của anh ta là gì? Vấn đề ở đây là gì? Có cần phải kết hợp với thực tế không? Các ngươi sẽ có thể hiểu lẽ thật nếu nhìn thấu con người và tính chất của bản thân sự việc khi kết hợp với thực tế. Các ngươi nói xem, người làm loại chuyện này có ý tốt hay ý xấu? (Thưa, ý tốt.) Trước hết, có một điều chắc chắn là: anh ta có ý tốt. Ý tốt của anh ta có vấn đề gì? Làm việc dựa vào ý tốt có đồng nghĩa với việc có lòng yêu kính không? (Thưa, chưa chắc.) Nếu ý tốt là động cơ làm việc của con người, thì có chắc là không có sự uế tạp của tâm tính bại hoại không? Chưa chắc. Vậy thì Ta hỏi tất cả các ngươi, nếu ngươi có lòng hiếu thảo với cha mẹ mình, tại sao ngươi không gửi cho họ những thứ này để ăn? Hoặc là nếu ngươi quý mến và quan tâm đến sếp và lãnh đạo của mình, tại sao ngươi không gửi cho họ những thứ này để ăn? Tại sao ngươi không dám làm vậy? Đó là bởi vì ngươi sợ xảy ra vấn đề. Ngươi sợ làm hại cha mẹ, lãnh đạo và sếp của mình, vậy ngươi không sợ làm hại Đức Chúa Trời sao? Mưu mô của ngươi là gì? Trong lòng tốt của ngươi bao hàm điều gì? Ngươi muốn lừa gạt Đức Chúa Trời sao? Ngươi muốn đùa giỡn với Ngài sao? Nếu Đức Chúa Trời là linh thể, ngươi có dám làm như thế không? Nếu ngươi thấy xác thịt của Đức Chúa Trời là xác thịt của nhân tính bình thường, và thay vì kinh sợ Ngài, ngươi dám làm chuyện này, thì ngươi có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì việc ngươi làm chuyện này có thực sự là do lòng yêu kính không? Đó không phải là lòng yêu kính: đó là lừa gạt và đùa giỡn với Đức Chúa Trời, và ngươi to gan lớn mật! Nếu ngươi thực sự là một người có trách nhiệm, tại sao không tự ăn và nếm thử trước, xác định không có vấn đề gì trước khi đem dâng cho Đức Chúa Trời? Nếu ngươi trực tiếp đem dâng cho Đức Chúa Trời mà bản thân lại chưa ăn và nếm thử, thì chẳng phải là đùa giỡn với Đức Chúa Trời sao? Ngươi làm như vậy không cảm thấy mình đang xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời có thể quên được chuyện này không? Dù ngươi có quên, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ không quên. Khi làm chuyện này, ngươi có tư tưởng không? Ngươi chưa nếm thử, và ngươi không có căn cứ khoa học, vậy mà ngươi dám dâng cho Đức Chúa Trời. Đây có phải là biểu hiện có trách nhiệm không? Nếu làm hại Đức Chúa Trời, ngươi sẽ gánh trách nhiệm nào đây? Cho dù luật pháp sẽ không xử lý ngươi, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ trừng phạt ngươi đời đời. Thậm chí ngươi còn cảm thấy thứ rách nát này không thích hợp để biếu lãnh đạo và quan chức ngoại đạo, làm tổn hại đến thể diện, vậy mà ngươi vẫn có thể

dâng nó cho Đức Chúa Trời, ngươi có ý định gì? Giá trị con người của Ta nhỏ như vậy sao? Nếu ngươi biếu sếp một túi rau dại thì sếp ngươi sẽ nghĩ thế nào? “Tôi chỉ đáng giá chừng này thôi sao? Người ta biếu tặng tôi tiền và hàng hiệu, còn anh cho tôi một mớ cỏ dại hả?”. Liệu ngươi có thể làm được điều đó không? Chắc chắn là không thể. Nhưng nếu ngươi biếu sếp mình, thì ngươi sẽ lo nghĩ gì? Điều đầu tiên ngươi phải nghĩ đến là: “Sếp thích gì? Sếp có cần cái đó không? Nếu sếp không cần mà mình vẫn biếu, thì sếp sẽ gây khó dễ cho mình không? Sếp sẽ ức hiếp và hành mình trong công ty không? Nếu chuyện trở nên nghiêm trọng, liệu sếp có kiếm cớ và nắm thóp để sa thải mình không?”. Ngươi có nghĩ gì đến những điều đó không? (Thưa, có.) Nếu muốn lấy lòng sếp, thứ đầu tiên ngươi nên biếu là gì? (Thưa, thứ sếp thích.) Chỉ biếu thứ sếp thích thôi thì không được. Chẳng hạn như nếu bây giờ sếp đang cần một cái cốc, ngươi bỏ ra 10 hoặc 20 nhân dân tệ để mua một cái cốc cho sếp thì có được không? (Thưa, không được.) Ngươi phải biếu thứ gì đó bằng vàng, thứ gì đó bằng bạc, thứ gì đó đáng biếu chứ. Tại sao lại biếu sếp thứ mà ngươi không nỡ mua cho chính mình? (Thưa, để lấy lòng sếp.) Mục đích của việc lấy lòng sếp là gì? Đầu tiên, ít nhất sếp cũng có thể che mưa chắn gió cho ngươi, và họ có thể sử dụng quyền lực trong tay để bảo vệ ngươi, giúp công việc cũng như tiền lương của ngươi được ổn định và đảm bảo. Ít nhất họ cũng sẽ không gây khó dễ cho ngươi. Vì thế, ngươi sẽ không bao giờ biếu sếp một mớ rau dại không biết tên. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Thậm chí ngươi còn không thể như thế với sếp của mình, vậy tại sao người dâng cỏ dại cho Ta lại như thế với Ta? Anh ta có nghĩ đến hậu quả không? Chắc chắn là không. Và tại sao không? Có người nói: “Bởi vì Ngài sẽ không làm khổ chúng con”. Có đơn giản vậy không? Bởi vì Ta sẽ không gây khó dễ cho anh ta, có phải vậy không? Làm sao anh ta dám dâng như thế? (Thưa, anh ta cảm thấy ý định của mình là tốt.) Đúng vậy, anh ta dùng ý tốt để che đậy hết thảy sự xấu xí và tà ác của mình, ý là: “Con có ý tốt với Ngài, chứ người khác không có đâu! Ngài xem bao nhiêu rau dại như vậy, ai đào lên cho Ngài? Chẳng phải là con sao?”. Đây là kiểu thái độ gì? Đây là kiểu tâm lý gì? Ý tốt này có phù hợp với nhân tính không? Nếu thậm chí nó còn không phù hợp với nhân tính, liệu nó có thể phù hợp với lẽ thật được không? (Thưa, không thể.) Nó quá xa rời lẽ thật! Ý tốt này là gì? Nó có thực sự là ý tốt không? (Thưa, không.) Vậy thì nó bao hàm kiểu thái độ nào? Nó bao hàm sự uế tạp và thực chất nào? Ngay cả những người trẻ các ngươi chưa trải đời nhiều cũng hiểu rằng không thể tùy tiện biếu quà cho lãnh đạo trực tiếp được; ngươi phải nghĩ đến hậu quả. Vậy nếu một người rất dày dạn kinh nghiệm ở độ tuổi khoảng bốn mươi hoặc năm mươi dâng cho Ta mấy thứ này, thì các ngươi nói xem, tính chất của việc này là gì? Nó có đáng để chúng ta thảo luận ở đây không? (Thưa, có.) Vậy thì suy cho cùng, tính chất của việc này là gì? Người đó đã tùy tiện dâng cho Ta ít rau dại, bản thân anh ta còn không biết nó là gì mà lại bảo Ta ăn. Khi Ta nói rằng nó trông không giống loài rau dại đó, thì anh ta lập tức bảo Ta đừng ăn – và đây vẫn chưa phải là kết thúc. Anh ta lại gửi cho Ta một loài rau dại khác để ăn. Ta không ăn thì anh ta nói cái gì mà: “Ngài ăn đi, ngon lắm. Con ăn thử rồi”. Đây là kiểu thái độ gì? (Thưa, bất kính và vô trách

nhiệm.) Đúng vậy. Hết thảy các ngươi có cảm giác được thái độ này không? (Thưa, chúng con có.) Nó có phải là ý tốt không? Ở đây đến ý tốt cũng không có! Anh ta tình cờ có được thứ gì đó mà thậm chí không tốn gì cả, rồi cho vào túi ni lông đem dâng cho Ta, bảo Ta ăn. Ngay cả khi ngươi nhổ chút rau dại cho cừu và thỏ ăn, ngươi cũng phải suy ngẫm: "Liệu những con vật này ăn vào thì có thể bị ngộ độc không?". Chẳng phải đó là điều ngươi nên nghĩ đến sao? Nếu ngươi không sẵn lòng chịu rủi ro khi cho động vật ăn, thì làm sao ngươi có thể tùy tiện mang một mớ rau dại dâng cho Ta ăn được? Đây là kiểu tâm tính gì? Tính chất của vấn đề này là gì? Các ngươi có thể nhìn rõ không? Nếu người như thế đối xử với Ta như vậy, thì các ngươi nói xem, anh ta sẽ đối xử với cấp dưới hoặc ai đó mà trong mắt anh ta xem là người bình thường như thế nào? Chỉ có tùy tiện đùa giỡn. Đó là tâm tính gì? Tà ác và hung ác. Liệu có thể xem anh ta là một người tốt được không? (Thưa, không.) Anh ta không được xem là một người tốt. Không xem trọng cơ thể và tính mạng của người khác, và đem nó ra đánh cược, sau đó không có cảm giác gì, lương tâm cũng không có một chút tự trách nào, mà vẫn có thể liên tiếp làm loại chuyện này: quả thực là quá kỳ lạ.

Ở đầu câu chuyện, Ta có nói vài lời mà có thể các ngươi không để ý lắm. Ta nói rằng trong các loài rau dại đó, một số cho động vật ăn, một số cho người ăn, và một số có thể cho cả động vật và người ăn. Đây là một "danh ngôn" và có nguồn gốc của nó. Các ngươi có biết nó bắt nguồn từ đâu không? Nó có "điển cố". Nó bắt nguồn từ người đã dâng mấy món quà này trong câu chuyện đó. Người này phụ trách trồng trọt, và anh ta trồng ba loại ngô. Ba loại ngô nào? Loại cho người ăn, loại cho động vật ăn, và loại cho cả người và động vật ăn: ba loại đó. Ba loại ngô này khá thú vị. Các ngươi đã từng nghe về chúng chưa? Các ngươi chưa, và Ta cũng mới nghe nói tới lần đầu – vì chúng hiếm có. Cuối cùng, bởi vì người trồng ngô quá vô trách nhiệm, nên ba loại ngô này bị lẫn lộn: loại cho động vật ăn thì cho người ăn, trong khi loại cho người ăn thì cho động vật ăn. Sau khi ăn xong, ai cũng nói là khó ăn, không có vị giống thức ăn, mà có chút vị cỏ. Những người trồng ngô đã làm cái gì vậy? Bởi vì sự vô trách nhiệm khi làm bổn phận của họ, mà họ đã làm lẫn lộn loại cho người ăn và loại cho động vật ăn, đến mức không ai có thể phân biệt được rõ ràng, và họ đã phải mua thêm hạt giống về trồng lại toàn bộ. Các ngươi nói xem, công tác này được thực hiện như thế nào? Loại người này làm việc có nguyên tắc không? (Thưa, không.) Khi làm việc, họ có tìm kiếm lẽ thật không? (Thưa, không.) Với kiểu thái độ làm việc này của họ, bất kính và vô trách nhiệm với tất cả mọi người như thế, thì loại người này nhìn nhận thế nào về việc tin Đức Chúa Trời? Họ tiếp cận lẽ thật như thế nào? Trong lòng họ, lẽ thật chiếm bao nhiêu trọng lượng? Thân phận của Đức Chúa Trời quan trọng như thế nào? Họ có biết không? (Thưa, không.) Chẳng phải họ nên biết về những chuyện lớn như vậy sao? Vậy tại sao họ lại không biết? Việc này liên quan đến tâm tính của họ. Đó là tâm tính gì? (Thưa, tà ác.) Tà ác và chán ghét lẽ thật. Họ không ý thức được tính chất của những việc mình làm, và họ không bao giờ nghiền ngẫm hay tìm kiếm, sau khi làm cũng không kiểm điểm bản thân. Thay vào đó, họ muốn sao làm vậy, cho rằng chỉ cần họ có ý tốt, chỉ cần ý

định không sai thì không cần ai giám sát hay chỉ trích; họ cho rằng họ đã làm hết trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Chuyện có phải như vậy không? Có những người nói: "Chúng con hiểu câu chuyện Ngài kể, nhưng chúng con vẫn chưa hiểu điểm mà chúng con quan tâm nhất, đó là: rốt cuộc thái độ của Ngài khi loại chuyện này xảy đến là gì? Thái độ của Ngài đối với người làm loại chuyện này rốt cuộc là gì? Đó là phẫn nộ, ghét bỏ hay ghê tởm? Hay Ngài thích?". (Thưa, chán ghét.) Với loại chuyện này chẳng phải nên chán ghét sao? (Thưa, phải.) Nếu loại chuyện này xảy đến với các ngươi thì các ngươi nghĩ sao? Giả sử một người tốt bụng cho ngươi một số thứ không xác định hết lần này đến lần khác, kiên nhẫn khích lệ ngươi: "Ăn đi, tốt cho sức khỏe. Ăn đi, có thể duy trì sức khỏe. Ăn đi, sau khi ăn xong sẽ đẹp lên, trở nên hoạt bát. Nghe tôi đi!". Kết quả qua xác minh, những thứ này không có giá trị gì cả, thì ngươi sẽ nghĩ thế nào? (Thưa, nếu là con thì có lẽ con sẽ không muốn để ý đến loại người này nữa. Con sẽ khó chịu với anh ta và không nói nên lời. Con sẽ có cảm giác này.) Với loại người này thì nên chán ghét và phản cảm. Còn gì nữa? Có nên cảm thấy tức giận, đau lòng hay đau khổ không? (Thưa, không cần.) Không cần, phải không? Chẳng phải có những người nói: "Có thể người này làm vậy bởi vì anh ta không hiểu lẽ thật" sao? Đa số mọi người đều không hiểu lẽ thật, nhưng trong số họ, bao nhiêu người có thể làm loại chuyện này? Chẳng phải là giữa người với người có sự khác biệt sao? (Thưa, phải.) Người với người có sự khác biệt. Giống như khi người ta giao thiệp với nhau, có sự trao đổi vật chất, thì có những người tìm kiếm sự công bằng và hợp lý. Cho dù những người này để cho bên kia lợi dụng mình một chút cũng không vấn đề gì – có như vậy thì chung sống mới dài lâu; họ có nhân tính và cảm thấy bị thiệt một chút cũng không tính là gì. Lại có những người không có nhân tính và luôn thích lợi dụng người khác: họ giao thiệp với người khác đơn thuần chỉ là để đạt được lợi ích và chiếm lợi. Nếu họ có thể đạt được chút lợi ích từ ngươi, họ sẽ lấy lòng ngươi và duy trì mối quan hệ với ngươi, nhưng nếu không thể thì họ sẽ đá ngươi đi. Họ không có chút chân tình nào với ngươi; người như thế không có nhân tính.

Các ngươi thấy thế nào về loại người tặng quà như trong câu chuyện Ta kể hôm nay? Tại sao loại người này lại có thể tặng đồ? Có phải là ngẫu nhiên không? Nếu bao nhiêu năm mới có một lần, thì có thể là ngẫu nhiên, nhưng cùng một chuyện mà xảy ra bốn lần trong một mùa, thì còn có thể được coi là ngẫu nhiên nữa không? (Thưa, không.) Hành vi này của anh ta không phải là ngẫu nhiên, tâm tính này của anh ta cũng không phải là sự bộc lộ và biểu hiện nhất thời của sự bại hoại được. Vậy thì tính chất hành vi của anh ta là gì? Như lúc nãy chúng ta nói, hành vi của anh ta là bất kính, vô trách nhiệm, không tính toán hậu quả, làm việc lỗ mãng và bốc đồng, thuộc về một tâm tính mọi rợ. Vậy tại sao anh ta lại muốn làm vậy? Tại sao anh ta không biếu những thứ đó cho ai khác, mà chỉ dâng cho Ta? Bởi vì thân phận và địa vị của Ta khác biệt, nên Ta có tư cách nhận những món quà này. Như thế có phải là đã nhìn ra được ý định của người biếu quà và tính chất của những việc anh ta làm không? Mục đích của anh ta là gì? (Thưa, để lấy lòng.) Đúng vậy. Từ chính xác nhất để định nghĩa sự lấy lòng này của

anh ta nên là gì? Được hời, lấy lòng và đầu cơ trục lợi. Đó là một cách khéo léo để lấy lòng ngươi, khiến ngươi bất giác rơi xuống cái hố mà anh ta đã đào sẵn, và cho ngươi một cảm giác tốt về anh ta, trong khi thực tế anh ta không hề chân thành chút nào – anh ta muốn đạt được mục đích riêng của mình mà không phải trả bất kỳ giá nào. Anh ta làm vậy mà không hề suy xét chi tiết xem rốt cuộc sẽ xảy ra hậu quả gì và chỉ cho ngươi thứ mà anh ta nhặt được miễn phí, khiến ngươi cảm thấy anh ta rất có lòng yêu thương, và đưa ngươi vào một trạng thái vui mừng. Ngụ ý là gì? Nghĩa là trong tình huống không tốn một đồng nào, anh ta đã khiến ngươi cảm thấy như ngươi đã chiếm được món hời lớn, anh ta rõ ràng là xem ngươi như kẻ ngốc. Chẳng phải nó nghĩa là vậy sao? Anh ta đang nghĩ thầm: “Con chẳng phải tốn một đồng nào, và con chẳng phải bỏ ra một chút sức lực nào; con không có lòng thành với Ngài. Con chỉ dâng Ngài một ít đồ để Ngài nhớ đến con, để Ngài cho rằng con có lòng tốt, có lòng yêu kính và lòng trung thành, và trong lòng con có tình yêu kính dành cho Ngài”. Khiến ngươi lầm tưởng anh ta là người như thế, đây là được hời, là đầu cơ trục lợi. Sử dụng cái gọi là lòng tốt rẻ tiền nhất để đổi lấy quyền lợi và lợi ích lớn nhất trong tình huống không phải trả bất kỳ giá nào hay có bất kỳ lòng thành nào, chính là được hời. Các ngươi sẽ như vậy không? Ai cũng sẽ như vậy – chỉ là các ngươi không làm giống như anh ta mà thôi, nhưng nếu có cơ hội, các ngươi cũng sẽ làm. Đây là điều đầu tiên mà Ta kết luận khi giao thiệp với loại người này, chính là họ rất biết cách để được hời. Họ không tin Đức Chúa Trời; cái họ đi theo là một người mà họ cho rằng có thể khiến họ đạt được lợi ích, đạt được phước lành và đáng để đi theo. Sự việc này hoàn toàn phơi bày đức tin của loại người này, phơi bày ra bộ mặt thật của anh ta rốt cuộc là gì. Loại người này hiểu về tình yêu kính, lòng trung thành và sự thuận phục với Đức Chúa Trời quá đơn giản, và họ muốn sử dụng phương thức được hời để nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và đạt được mục đích được phúc. Họ có thành tâm với Đức Chúa Trời không? Họ có kính sợ Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy thì càng không thể nói tới những chuyện khác. Đó là điều đầu tiên Ta kết luận. Các ngươi nói xem Ta nói có chính xác không? (Thưa, có.) Ta có chụp mũ cho anh ta không? Ta có chuyện bé xé ra to không? Hoàn toàn không. Căn cứ vào thực chất của anh ta mà nói thì nó còn nghiêm trọng hơn thế nhiều. Ít nhất thì anh ta cũng lừa gạt và đùa giỡn Đức Chúa Trời.

Điều thứ hai mà chúng ta có thể nhìn thấy ở loại người này là gì? Lòng người thật đáng sợ! Nói Ta nghe, đáng sợ ở chỗ nào? Tại sao Ta lại phán rằng lòng người thật đáng sợ? (Thưa, người này lấy lòng Đức Chúa Trời để thỏa mãn ý định và dục vọng có được phước lành của anh ta, sau đó còn vô trách nhiệm và không suy xét xem sau khi Đức Chúa Trời ăn những thứ này, chuyện gì sẽ xảy đến với cơ thể Ngài, hay hậu quả là gì. Cho người nhà mình ăn đồ gì, anh ta cũng sẽ luôn suy xét hậu quả, nhưng khi dâng đồ cho Đức Chúa Trời, anh ta lại không hề suy xét hậu quả. Hoàn toàn là để đạt được mục đích riêng của mình, anh ta đã không từ thủ đoạn mà lấy lòng Đức Chúa Trời. Có thể thấy rằng anh ta thật ích kỷ và đê tiện, trong lòng anh ta không hề có chỗ cho Đức Chúa Trời, và anh ta không đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời.) Ngụ

ý có phải là không đối đãi với Ta như một con người không? Có thể nói như vậy không? (Thưa, có thể.) Ý định này thật đáng sợ! (Thưa, đúng vậy, ngay cả khi anh ta đối đãi với Đức Chúa Trời như người thân của chính mình, anh ta cũng sẽ không lừa gạt Đức Chúa Trời.) Điều đó thật đáng sợ. Nếu là bạn của ngươi, người ta có đối đãi với ngươi như thế không? Không. Họ sẽ cho ngươi biết ăn gì thì tốt cho sức khỏe, và nếu khi ăn có tác dụng phụ, họ sẽ bảo ngươi tuyệt đối đừng ăn; đó là điều mà ngay cả bạn bè cũng có thể làm. Nhưng người này có thể làm được điều đó không? Không. Anh ta đã làm một chuyện như vậy với Ta, thì chắc chắn anh ta sẽ làm vậy với các ngươi. Ở anh ta còn gì đáng sợ nữa? (Thưa, anh ta tính toán rất thâm sâu. Anh ta che đậy điều đó bằng sự nhiệt tâm bên ngoài, nhưng thật ra anh ta đang toan tính bên trong, muốn thu lợi lớn nhất từ thứ rẻ nhất, cảm giác rất đáng sợ.) Nhìn nhận như vậy là tốt. Điều ngươi nói lúc nãy là mặt ích kỷ của anh ta, còn đây là sự toan tính. Từ những gì mà hết thảy các ngươi vừa nói, thì những điều trong sâu thẳm người ta, những điều bộc lộ từ nhân tính của họ, và những điều mà họ có thể hoặc không thể chạm vào, người khác có thể hoặc không thể nhìn thấy hay diễn giải được, những điều này bắt nguồn từ đâu? Có phải do cha mẹ dạy không? Có phải do sự giáo dục từ trường học không? Hay có phải do xã hội hun đúc không? Chúng sinh ra như thế nào? Có một điều chắc chắn: chúng là thứ bẩm sinh. Tại sao Ta lại nói như vậy? Thứ bẩm sinh thì liên quan đến điều gì? Nó liên quan đến thực chất bản tính của người ta. Vậy khi anh ta suy nghĩ như vậy, đó là sự mưu tính lâu từ trước hay là ý tưởng đột phát? Là anh ta nhìn thấy người khác làm chuyện gì đó rồi nổi hứng, hay là anh ta cần phải làm vậy trong những hoàn cảnh nhất định? Hay là Ta chỉ dẫn anh ta làm vậy? Đều không phải. Mặc dù những chuyện nhỏ nhặt này, bên ngoài có thể trông bình thường, nhưng tính chất đằng sau từng chuyện này lại không hề bình thường. Người làm những chuyện này có thể nhận ra hậu quả khi làm vậy không? Không. Tại sao không? Giả sử ngươi mua một món đồ rẻ tiền trên vỉa hè để biếu sếp. Trước khi biếu, chẳng phải ngươi sẽ cân nhắc: “Liệu sếp có thể tìm thấy món đồ này trên vỉa hè không? Liệu sếp có thể lên mạng tìm hiểu giá của nó không? Liệu ai đó có thể tiết lộ cho sếp biết giá của nó không? Khi thấy nó, sếp sẽ nghĩ sao về mình?”, chẳng phải ngươi sẽ phải cân nhắc về những điều này sao? Ngươi sẽ cân nhắc trước, rồi mới mua. Sau khi cân nhắc, nếu ngươi cảm thấy việc dùng món đồ này làm quà biếu sẽ dẫn đến kết quả không tốt, liệu ngươi có còn đem biếu không? Chắc chắn là không. Nếu ngươi nghĩ rằng biếu sếp món đồ này không đắt, mà lại khiến sếp vui lòng, thì chắc chắn ngươi sẽ biếu. Nhưng người trong câu chuyện này không cân nhắc về những chuyện này, vậy thì anh ta nghĩ gì? Anh ta chỉ nghĩ rằng đây là cách duy nhất để đạt được ý đồ của mình. Bây giờ, thông qua việc phân tích, tính chất của chuyện này đã được tỏ rõ. Thông qua tính chất của việc này, có thể thấy được điều gì? Thông qua việc tiếp xúc với con người, kết quả thứ hai mà chúng ta thấy được ở họ chính là lòng người thật đáng sợ. Có thể rút ra kết luận về tâm tính bại hoại mà dạng người này bộc lộ, dù là cố ý hay vô tình không? Điều gì khiến lòng người thật đáng sợ như vậy? Có phải là lòng người quá vô cảm không? Một người vô cảm là người thiếu nhận thức. Liệu

mô tả họ là vô cảm có chuẩn xác không? (Thưa, không.) Vậy thì có phải do ngu muội không? (Thưa, không.) Vậy cuối cùng nên quy cho nguyên nhân nào? Nên quy cho tâm tính tà ác của con người. Ta phải nói cho các ngươi biết sự đáng sợ của con người nằm ở đâu: đó chính là ở việc ma quỷ trú ngụ trong lòng người. Hết thảy các ngươi cảm thấy thế nào về lời này? Tại sao Ta lại phán rằng ma quỷ trú ngụ trong lòng người? Các ngươi hiểu như thế nào? Các ngươi nói xem, câu nói này có đáng sợ không? Khi nghe câu nói này, chẳng phải các ngươi cảm thấy sợ khủng khiếp sao? Trước đây, các ngươi không nghĩ rằng ma quỷ trú ngụ trong lòng mình; mà chỉ nghĩ mình có tâm tính bại hoại, nhưng không biết rằng ma quỷ trú ngụ trong mình. Bây giờ các ngươi mới biết. Đây chẳng phải là một vấn đề nghiêm trọng sao? Các ngươi nói xem, Ta nhìn nhận có chuẩn xác không? (Thưa, có.) Đây có phải là nhìn vào tận căn nguyên của vấn đề không? (Thưa, phải.) Hãy suy ngẫm xem tại sao Ta lại phán rằng ma quỷ trú ngụ trong lòng người. Hãy suy nghĩ xem: liệu một người có lương tâm và lý trí có lừa gạt Đức Chúa Trời như vậy không? Đây có phải là thuận phục Đức Chúa Trời không? Đây là trơ tráo chống đối Đức Chúa Trời và không hề đối đãi với Ngài như là Đức Chúa Trời. Hiện nay, Đức Chúa Trời đã đến trên đất để cứu rỗi nhân loại, mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời là gì? Có phải là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới không? Có phải là mối quan hệ giữa bạn bè không? Có phải là mối quan hệ giữa người thân không? Vậy rốt cuộc đó là mối quan hệ kiểu gì? Ngươi nên xử lý và tiếp cận mối quan hệ này như thế nào? Khi tiếp xúc và qua lại với Đức Chúa Trời, ngươi nên có tâm thái như thế nào? Ngươi nên qua lại với Đức Chúa Trời với tấm lòng như thế nào? (Thưa, lòng kính sợ.) Lòng kính sợ có vẻ không thực tế đối với tất cả mọi người. (Thưa, lòng khiếp sợ.) Các ngươi không thể đạt đến lòng khiếp sợ đâu. Nếu ngươi đối đãi với Ta như một người bình thường – chỉ như một người quen, không hiểu rõ về nhau lắm và chưa đủ để làm bạn – thì làm sao mối quan hệ giữa chúng ta có thể hòa hợp với thân thiện được? Người có lương tri nên biết làm thế nào cho phù hợp. (Thưa, cần có sự tôn trọng.) Đây là điều tối thiểu ngươi nên có. Giả sử hai người gặp nhau: chưa quen nhau và cũng chưa biết tên nhau. Nếu một người thấy người kia thật thà nên muốn đùa giỡn với họ, thì chẳng phải là ức hiếp người ta sao? Nếu ngay cả sự tôn trọng tối thiểu còn không có, thì có còn bất kỳ nhân tính nào không? Trong sự qua lại giữa người với người, cho dù có nảy sinh tranh chấp hay mâu thuẫn thì ít nhất mọi người cũng phải tôn trọng nhau. Tôn trọng là thường thức tối thiểu để làm người, và giữa người với người đều có sự tôn trọng tối thiểu. Vậy khi con người qua lại với Đức Chúa Trời, sự tôn trọng này có tồn tại không? Nếu đến điều này mà ngươi cũng không thể đạt đến, thì trong lòng ngươi, mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và ngươi rốt cuộc là gì? Vậy thì không hề có mối quan hệ nào cả – ngay cả là mối quan hệ với người ngoài. Vì thế mà người dâng quà đã có thể đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy: anh ta không những không tôn trọng Đức Chúa Trời, mà còn muốn lừa gạt Ngài. Trong lòng, anh ta không cảm thấy nên tôn trọng Đức Chúa Trời, hoặc nên suy xét cẩn thận, kỹ lưỡng về sức khỏe của Ngài, cũng như hậu quả của việc Ngài ăn đồ họ tặng – những điều này không nằm trong phạm vi suy xét

của anh ta. Đối với anh ta, chỉ cần sử dụng thủ đoạn để lừa Đức Chúa Trời có thiện cảm với anh ta là được; điều tốt nhất đối với anh ta là có thể lừa gạt Đức Chúa Trời. Đó là lòng dạ anh ta. Con người mà có lòng dạ như vậy chẳng phải thật đáng sợ sao? Thật đáng sợ!

Có những người tin Đức Chúa Trời, và bề ngoài có vẻ đi theo Ngài. Nhưng trong thâm tâm, họ có bao giờ phản tỉnh về con đường họ đi và cái giá họ đã trả không? Họ có kiểm điểm và tìm kiếm để xem liệu họ đã làm tốt bổn phận được Đức Chúa Trời giao phó hay chưa không? Thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Từ các loại biểu hiện và bộc lộ, thậm chí cả những toan tính sâu kín nhất của con người, chưa kể đủ loại tâm tính được bộc lộ trong những việc họ làm khi đối đãi với Đức Chúa Trời này, thì con người đã làm được gì cho Đức Chúa Trời? Ngoài việc trả giá và hao phí tâm tư vào những điều có lợi cho bản thân, thì thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời là gì, và họ dâng gì cho Ngài? Không gì cả ngoài những mưu tính, tính toán, đề phòng, và một thái độ khinh thường. Khinh thường là một thái độ, và thái độ này sinh ra hành vi nào, nếu được diễn tả bằng một động từ? “Chế nhạo”. Các ngươi đã bao giờ nghe thấy từ này chưa? (Thưa, rồi.) “Chế nhạo” là từ hơi văn vẻ. Thông tục gọi là gì? Chúng ta nói là “trêu chọc”, “chơi khăm”, “đùa bỡn”. Họ nhìn ngươi có vẻ tầm thường, có vẻ thật thà; trong mắt họ, ngươi không là gì cả, thế là họ dám công khai chế nhạo ngươi – đây là kiểu tâm tính gì? Đối với người có tâm tính như thế này, thì thiên sứ hay ma quỷ trú ngụ trong lòng họ? (Thưa, ma quỷ.) Đó là ma quỷ. Đến cả Đức Chúa Trời mà họ còn có thể đối đãi theo cách đó, vậy rốt cuộc họ là thứ gì? Họ có thể thực hành lời Đức Chúa Trời được không? Họ có thể thuận phục lời Đức Chúa Trời được không? Cũng như loại người tặng quà cho Ta đó, anh ta không tìm kiếm lẽ thật, cũng không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Anh ta không biết một chút gì về những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người, những điều Đức Chúa Trời muốn thấy, hoặc những điều Ngài muốn có được từ con người. Anh ta chỉ giống như người tương tác với sếp của mình, tập trung vào cách lấy lòng và lừa gạt, đối đãi sếp sao cho đạt được mục đích của mình – dạng người này rốt cuộc sống dựa trên điều gì? Anh ta sống dựa trên sự bợ đỡ, sống cuộc đời đê hèn bằng cách lấy lòng lãnh đạo. Tại sao anh ta lại dâng cho Ta “lòng yêu thương” và “lòng tốt” này? Có phải là vì anh ta không thể tự chủ không? Anh ta có thể đoán trước được Ta sẽ cảm thấy thế nào về việc này không? (Thưa, không.) Đúng vậy; anh ta không hiểu. Anh ta hoàn toàn không có tư tưởng bình thường của con người. Anh ta không biết, cũng không quan tâm Ta nhìn nhận, định nghĩa hoặc đánh giá như thế nào về hành vi và tâm tính của anh ta. Anh ta quan tâm đến điều gì? Anh ta quan tâm đến cách lấy lòng Ta để đạt được mục đích của mình, sau đó để lại cho Ta ấn tượng tốt. Đó chính là ý định của anh ta khi hành sự. Đây là kiểu nhân tính gì? Người có lương tâm và lý trí thật sự sẽ làm như vậy sao? Ngươi đã sống trong ngần ấy năm, thì ngươi phải hiểu rằng: thứ nhất, Ta không cần ngươi lấy lòng. Thứ hai, Ta không cần ngươi dâng biếu bất cứ thứ gì cả. Thứ ba, và cũng là điều quan trọng nhất, ngươi nên hiểu rằng, dù ngươi làm gì, dù ý định và mục đích của ngươi là gì, tính chất của việc ngươi

làm là gì, thì Ta đều có định nghĩa và quy định về nó. Không phải là một người làm xong một chuyện gì đó là xong; mà trái lại, Ta phải thấy rõ ý định và động cơ của ngươi là gì. Ta chỉ nhìn vào tâm tính của ngươi. Có lẽ một số người sẽ nói: "Ngài quá nghiêm khắc với con người!". Nghiêm khắc sao? Ta không nghĩ vậy chút nào. Chính vì Ta không hề nghiêm khắc, nên một số người mới cố gắng lợi dụng tình hình. Chẳng phải vậy sao? Có những người, ngay khi tiếp xúc với Ta liền suy ngẫm: "Con thấy ngài chỉ là người bình thường. Không cần phải để ý nhiều đến ngài. Ngài cũng chẳng khác con là bao: ngài cũng ăn ba bữa một ngày, và con không thấy ngài có thẩm quyền hay quyền năng gì cả. Dù con đối đãi với ngài ra sao, ngài cũng chẳng có gì để nói. Ngài làm gì được con?". Đây là cách nghĩ gì vậy? Nó đến từ đâu? Nó đến từ tâm tính của người ta. Tại sao người ta lại có tâm tính như thế? Đó là bởi vì có ma quỷ trú ngụ trong lòng họ. Khi ma quỷ trú ngụ trong lòng họ, thì dù họ nghĩ Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào, dù họ nghĩ địa vị của Đức Chúa Trời tôn quý đến đâu, dù họ tin rằng chính là Đức Chúa Trời đang bày tỏ lẽ thật để cứu rỗi con người như thế nào, dù ngoài miệng họ cảm kích ra sao, và dù họ thể hiện mình cam tâm chịu khổ và trả giá như thế nào, thì đến lúc làm bổn phận, ma quỷ sẽ ngự trị trong lòng họ, và ma quỷ sẽ bắt đầu làm việc. Theo các ngươi, đến cả Đức Chúa Trời mà cũng dám lừa gạt và chế nhạo thì đó là loại người gì? (Thưa, ma quỷ.) Đó là ma quỷ; điểm này là chắc chắn.

Trong mối thông công lần trước, từ cuộc đối thoại giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời, chúng ta có thể thấy được tâm tính của Sa-tan không? Đức Chúa Trời phán: "Sa-tan, ngươi ở đâu đến?". Sa-tan đáp lại như thế nào? (Thưa, "Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó" (Giốp 1:7).) Đó là kiểu nói chuyện gì vậy? (Thưa, đó là lời của quỷ.) Đó là lời của quỷ! Nếu Sa-tan đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời, nó sẽ nói: "Đức Chúa Trời hỏi con, thì con sẽ nói con ở đâu đến một cách lễ độ". Đây có phải là một câu tiếng người không? (Thưa, phải.) Đó là một câu phù hợp với tư duy bình thường của con người: một câu nói hoàn chỉnh, đúng ngữ pháp và nghe xong liền hiểu được. Đó có phải là điều Sa-tan nói không? (Thưa, không.) Nó nói gì? "Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó". Các ngươi có hiểu câu này không? (Thưa, không.) Ngay cả cho đến ngày nay, cũng không ai hiểu nó nghĩa là gì. Vậy rốt cuộc Sa-tan ở đâu đến? Nó trải qua đây đó ở đâu? Nó từ đâu đến và đi về hướng nào? Có bất kỳ câu trả lời kết luận nào cho những câu hỏi này không? Cho đến ngày nay, những người diễn giải Kinh Thánh vẫn chưa thể luận ra được Sa-tan thực sự ở đâu đến, hoặc nó mất bao lâu để đến trước Đức Chúa Trời và nói chuyện với Ngài; không ai biết về những điều này. Vậy thì làm sao Sa-tan lại có thể trả lời câu hỏi của Đức Chúa Trời đưa ra cho nó với một giọng điệu và ngôn từ như thế? Đức Chúa Trời có đặt câu hỏi với nó một cách nghiêm chỉnh không? (Thưa, có.) Vậy nó có trả lời theo cách tương tự không? (Thưa, không.) Nó mang thái độ gì khi trả lời Đức Chúa Trời? Thái độ chế nhạo. Giống như khi ngươi hỏi ai đó: "Anh ở đâu đến?", và người đó đáp: "Đoán xem". "Tôi không đoán được". Anh ta biết ngươi không đoán được mà vẫn bắt ngươi đoán, anh ta chỉ đang đùa bỡn với ngươi. Chính thái độ này, đó gọi là đùa giỡn hoặc chế nhạo. Anh ta không chân

thành, và không muốn ngươi biết; anh ta chỉ muốn chơi khăm ngươi, đùa bỡn với ngươi. Sa-tan chính là mang dạng tâm tính này. Ta phán rằng có những người có ma quỷ trú ngụ trong lòng họ; đây chẳng phải là cách họ đối đãi với Đức Chúa Trời sao? Nhìn bề ngoài bôn ba, làm việc, và thỉnh thoảng chịu khổ một chút, trả giá một chút, họ có vẻ không phải là người như thế; họ có vẻ có Đức Chúa Trời trong lòng. Nhưng từ thái độ họ đối đãi với Đức Chúa Trời và lẽ thật, ngươi sẽ thấy được rằng thứ trú ngụ trong lòng họ chính là ma quỷ, chính là như vậy. Thậm chí họ còn không thể trả lời thẳng thắn câu hỏi của Đức Chúa Trời – họ là loại người đi lòng vòng như rắn, cho đến khi ngươi không thể tìm được câu trả lời và không hiểu đầu cua tai nheo họ nói gì. Rốt cuộc thì họ là loại người gì vậy? Họ có thể thành tâm khi đối đãi với Đức Chúa Trời được không? Với thái độ khinh mạn và xem thường khi đối đãi Đức Chúa Trời, dạng người này có thể thực hành lời Đức Chúa Trời như lẽ thật được không? (Thưa, không.) Tại sao không? Bởi vì ma quỷ trú ngụ trong lòng họ. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải, họ không hề đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời.) Đó chính là chỗ tà ác của loại người này. Chỗ tà ác của họ nằm ở suy nghĩ rằng sự thành tín, sự khiêm nhường, sự bình thường và sự thực tế của Đức Chúa Trời mà họ thấy không phải là những gì khiến Đức Chúa Trời đáng yêu mến – mà là gì? Họ cho rằng đó là những nhược điểm của Đức Chúa Trời; là những chỗ khiến con người dễ hình thành quan niệm; là những khiếm khuyết lớn nhất ở Đức Chúa Trời mà họ tin; là những thiếu sót, vấn đề và khuyết điểm. Chúng ta nên nhìn nhận loại người này như thế nào? Đây là kiểu cách và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời; đây là điều nhục nhã đối với Đức Chúa Trời, nhưng đối với chính họ thì sao? Họ có thu được lợi gì từ đó không? Đó cũng là sự ô nhục đối với chính họ. Tại sao Ta lại nói vậy? Là một người bình thường, nếu ngươi được ai đó tùy tiện đưa cho ăn thứ gì đó, và ngươi cầm ăn như một kẻ ngu, bất chấp tất cả, thậm chí không cần hỏi chuyện gì đang xảy ra, thì chẳng phải nó cho thấy nhân tính ngươi có gì đó khuyết thiếu sao? Người mà nhân tính có gì đó khuyết thiếu có phải là người bình thường không? Không. Nếu cả nhân tính bình thường như thế mà Đức Chúa Trời nhập thể cũng không có, thì liệu Ngài có xứng đáng với đức tin của con người không? Không. Những dấu hiệu của nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể là gì? Lý tính, tư duy và lương tâm của Ngài là bình thường nhất. Ngài có khả năng phán đoán không? (Thưa, có.) Nếu Ta không có điều đó, nếu Ta chỉ là một người hời hợt không có thường thức lẫn sự sáng suốt, không thể suy nghĩ khi có chuyện xảy đến, liệu Ta có còn được coi là một con người bình thường nữa không? Đó sẽ là một nhân tính khuyết thiếu, chứ không phải nhân tính bình thường. Liệu một người như thế có thể được gọi là Đấng Christ không? Khi Đức Chúa Trời nhập thể, liệu Ngài có chọn một xác thịt như vậy không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không. Nếu Ta sơ ý làm vậy, liệu một Đức Chúa Trời như thế, Đấng được biết đến là Đức Chúa Trời nhập thể, có xứng đáng để ngươi đi theo không? Không, nếu như vậy thì các ngươi sẽ đi sai đường. Một mặt là vậy, từ góc độ của Ta. Mặt khác, từ góc độ của các ngươi, nếu ngươi xem Ngài là Đức Chúa Trời và là đối tượng để đi theo, thân là người đi theo Ngài mà ngươi đối đãi với Ngài như vậy, thì ngươi đang đặt mình ở

đâu? Điều đó chẳng khiến ngươi ô nhục sao? (Thưa, phải.) Nếu trong mắt ngươi, Đức Chúa Trời mà ngươi tin là một người không xứng đáng với sự tôn trọng của ngươi như vậy, nhưng ngươi vẫn tin Ngài, thì ngươi là thứ gì? Có phải là ngươi hồ đồ không? Có phải ngươi là người đi theo hồ đồ không? Chẳng phải ngươi sẽ tự làm ô nhục chính mình sao? (Thưa, phải.) Nhưng nếu ngươi cho rằng Ngài sở hữu tất cả những khía cạnh này của nhân tính bình thường, rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, và ngươi vẫn làm điều đó, thì chẳng phải ngươi đang làm Đức Chúa Trời nhục nhã sao? Cả hai góc độ đều đúng. Ngươi có thể thấy được vấn đề dù nhìn từ góc độ của Đức Chúa Trời hay của con người – và vấn đề ở đây là một vấn đề nghiêm trọng! Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Từ góc độ con người, nếu ngươi xem Ngài là Đức Chúa Trời, rồi đối đãi với Ngài như thế này, thì ngươi công khai làm Đức Chúa Trời nhục nhã. Nếu ngươi cho rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời, mà là con người, nhưng ngươi vẫn đi theo Ngài, thì chẳng phải là mâu thuẫn sao? Chẳng phải ngươi sẽ tự làm ô nhục chính mình sao? Hãy suy ngẫm về hai khía cạnh này; Ta nói có đúng không? Chẳng phải vậy sao? Tại sao con người lại không thể nghĩ đến những điều này? Tại sao họ vẫn còn làm như vậy? Có phải chỉ vì họ không hiểu lẽ thật không? Chúng ta chưa đi sâu lắm về chuyện đó; chỉ nhìn từ góc độ tố chất, thì họ là thứ không có đầu óc. Tại sao Ta lại nói họ không có đầu óc? Đầu óc này chỉ điều gì? Đó chính là tư tưởng. Làm mà không suy nghĩ, không biết cân nhắc lợi hại, không biết suy xét tính chất của việc ngươi làm, hoặc liệu ngươi có nên làm hay không, đó là không có đầu óc. Giống gì thì không có đầu óc? Động vật và súc sinh không có đầu óc, còn đã là con người thì phải suy xét những điều này. Người ta có thể làm chuyện ngu xuẩn trong phút bốc đồng, nhưng nếu họ làm đi làm lại cùng một chuyện ngu xuẩn, thì có thể mô tả họ là không có đầu óc. Người không có đầu óc là người thiểu năng lý trí, hoặc nói thông tục là người gàn dở. Nhưng sự ích kỷ của họ thì rõ ràng, và những mánh khóe quỷ quyệt của họ thì không hề thiếu, chính vì thế mà Ta phán rằng ma quỷ trú ngụ trong lòng người.

Các ngươi nói xem, đưa vấn đề tặng quà ra thông công có phải là chuyện bé xé ra to không? Nếu Ta không thông công về nó, mà chỉ đề cập sơ qua, thì liệu sau khi nghe xong, nó có đạt đến được những hiệu quả này không? (Thưa, không.) Cùng lắm sau khi nghe, các ngươi cũng chỉ suy ngẫm: "Làm sao người này lại có thể làm một chuyện như thế được? Mình không làm những chuyện như thế; đúng là trên đời có đủ loại người!". Cùng lắm các ngươi cũng chỉ suy nghĩ như thế. Các ngươi có thể nói về nó một chút, là hết – nhưng liệu các ngươi có nhận biết được sâu như vậy không? (Thưa, không.) Các ngươi sẽ không nhận biết được sâu như vậy. Vậy thì lời Ta mang lại cho các ngươi lợi ích gì? Các ngươi đã đạt được lẽ thật nào? Trước hết, Ta phải nhắc nhở các ngươi, rốt cuộc thì mối quan hệ nào là tốt nhất để thiết lập giữa con người và Đức Chúa Trời? Khi con người tiếp cận Đức Chúa Trời, họ nên qua lại với Đức Chúa Trời như thế nào khi tiếp xúc gần gũi với Ngài? Chẳng phải cần tìm kiếm nguyên tắc cho việc này sao? (Thưa, phải.) Ngoài ra, sau khi tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm như thế, có những sự việc nào xảy ra trong đời sống thường ngày mà có cùng tính chất với sự việc mà người trong

câu chuyện làm? Những câu hỏi này có đáng để suy ngẫm không? Liệu có ai học được một bài học và nói: “Đức Chúa Trời không bao dung cho ngay cả những lỗi lầm nhỏ nhặt, nên chuyện này cực kỳ nghiêm trọng. Chúng ta không nên đến gần Ngài, tiếp xúc gần gũi với Ngài hoặc giao thiệp với Ngài – không giỡn với Ngài được đâu! Nếu lộn xộn, Ngài sẽ thổi phồng vấn đề lên và anh sẽ chịu không nổi đâu. Tôi chắc chắn sẽ không dâng biếu Ngài cái gì cả!”? Nghĩ như vậy có được không? (Thưa, không.) Thực ra, các ngươi không cần phải lo: chúng ta không có nhiều cơ hội để tiếp xúc gần gũi, càng có ít những lúc giao thiệp với nhau, nên đây không phải là vấn đề các ngươi cần phải lo. Nếu có ngày Ta thực sự tiếp xúc với các ngươi, thì cũng đừng lo; Ta sẽ cho các ngươi biết một bí quyết. Dù các ngươi qua lại với Ta, hay âm thầm cầu nguyện và tìm kiếm, thì bí quyết số một là gì? Dù ngươi làm gì, cũng đừng đấu trí với Ta. Nếu ngươi thuộc trường phái có chữ “đấu”, thì tuyệt đối đừng đến gần Ta. Có những người nói chuyện rất quỷ quyệt, chỉ trong chớp mắt đã nghĩ ra vài mánh khóe, và từng câu họ thốt ra đều trộn lẫn sự bất khiết; nếu họ nói thêm, ngươi sẽ không biết lời nào là thật, lời nào là giả. Dạng người này không bao giờ được đến gần Ta. Khi ngươi đến tiếp xúc và giao thiệp với Đức Chúa Trời, điều chính yếu số một ngươi nên làm là gì và nguyên tắc số một ngươi nên tuân theo là gì? Đối đãi với Đức Chúa Trời bằng tấm lòng trung thực. Ngoài ra, hãy học cách tôn trọng. Tôn trọng không phải là khách khí; không phải là lấy lòng, nịnh nọt, cũng không phải là xu nịnh hay bợ đỡ. Vậy rốt cuộc thì nó là gì? (Thưa, đó là đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời.) Đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời là nguyên tắc chính. Còn chi tiết thì sao? (Thưa, học lắng nghe Đức Chúa Trời.) Đó là một khía cạnh thực hành. Có những người tiếp xúc với Ta và bắt đầu nói át Ta, nên Ta để cho họ nói xong rồi mới tiếp tục nói. Và khi Ta đang nói chuyện, họ đối đãi với Ta như thế nào? Họ vừa nghe, vừa nhắm mắt. Ngụ ý của họ là gì? Giống như nói: “Những gì ngài phán vô nghĩa. Ngài thì biết gì?”. Đó là thái độ của họ. Có thể Ta không biết mọi thứ, nhưng Ta có nguyên tắc, và Ta nói cho ngươi biết những gì Ta học được, thấy được và có thể hiểu được, cũng như các nguyên tắc mà Ta biết, và ngươi có thể thu được không ít từ đó. Nhưng nếu ngươi luôn liếc nhìn Ta, cho rằng Ta không biết gì, và không nghiêm túc lắng nghe Ta, thì ngươi sẽ không thu được gì cả – ngươi sẽ phải tự tìm tòi. Chẳng phải vậy sao? Cho nên, các ngươi phải học cách lắng nghe lời Đức Chúa Trời. Khi các ngươi lắng nghe, Ta có hạn chế các ngươi bày tỏ quan điểm không? Không. Sau khi phán xong, Ta sẽ hỏi tất cả các ngươi có câu hỏi nào không, nếu ai có thì Ta giải đáp ngay và cho các ngươi biết các nguyên tắc liên quan trong những câu hỏi đó. Đôi khi Ta không chỉ cho các ngươi biết nguyên tắc, mà còn nói thẳng rằng các ngươi nên làm gì, chi tiết từng khía cạnh. Mặc dù có những nghiệp vụ Ta không hiểu, nhưng Ta có nguyên tắc riêng của mình, và Ta có quan điểm riêng cũng như cách xử lý riêng đối với những chuyện như thế, cho nên Ta đang dạy các ngươi dựa trên những gì Ta cho là cách nhìn và nguyên tắc đúng đắn. Tại sao Ta lại có thể dạy các ngươi? Đó là bởi vì thậm chí các ngươi còn không hiểu những điều này. Sau khi những câu hỏi này được giải đáp, Ta sẽ hỏi lại xem còn câu hỏi nào nữa không; nếu có thì Ta sẽ nhanh

chóng giải đáp tiếp. Ta không chỉ muốn ngươi nghe Ta, mà Ta cho ngươi cơ hội nói, nhưng điều ngươi nói phải hợp lý – chớ nói nhảm, và chớ làm mất thời gian. Đôi khi Ta ngắt lời một số người vì sốt ruột. Trong những trường hợp nào? Đó là khi họ dài dòng văn tự, cái cần nói trong năm câu thì dùng mười câu. Thực ra, ngay khi nghe họ nói, Ta liền hiểu, Ta biết họ sẽ nói điều gì tiếp theo, nên họ không cần phải nói thêm gì nữa. Hãy nói ngắn gọn và đi vào trọng tâm; đừng làm lãng phí thời gian của người khác. Sau khi ngươi nói xong, Ta sẽ cho ngươi câu trả lời, và cho ngươi biết nên làm gì cùng các nguyên tắc để làm. Như vậy chẳng phải là xong chuyện rồi sao? Nhưng có những người không biết điều, nói: "Không. Ngài phải tôn trọng con; sự tôn trọng phải từ hai phía. Ngài nói xong, nhưng con chưa bày tỏ quan điểm xong. Quan điểm của con là thế này – con phải bắt đầu lại từ đầu". Họ luôn muốn bày tỏ quan điểm, tưởng rằng Ta không biết quan điểm của họ. Trong khi thực ra, ngay khi họ bắt đầu nói thì Ta đã biết quan điểm của họ là gì rồi – vậy thì họ có cần nói tiếp nữa không? Không cần. Có những người, IQ thấp đến mức một chuyện chỉ cần hai câu mà nói đến mười câu, nếu Ta không ngắt lời thì họ cứ nói mãi. Ai cũng hiểu, chẳng lẽ Ta vẫn không hiểu sao? Nhưng họ vẫn muốn bày tỏ, vì vậy không chỉ IQ thấp – mà lý trí của họ cũng kém nữa! Các ngươi đã bao giờ gặp phải những người như thế chưa? (Thưa, rồi.) Lý trí kém và IQ thấp như vậy mà họ còn nghĩ mình thông minh. Chẳng phải buồn nôn sao? Thật ghê tởm và buồn nôn. Khi con người tiếp xúc với Đức Chúa Trời, điều thứ nhất là đối đãi với Ngài bằng tấm lòng trung thực; điều thứ hai là con người phải học cách tôn trọng; và điều thứ ba, cũng là điều quan trọng nhất là phải học cách tìm kiếm lẽ thật. Đó chẳng phải là những điều quan trọng nhất sao? (Thưa, phải.) Nếu ngươi không tìm kiếm lẽ thật, thì tin Đức Chúa Trời còn ý nghĩa gì nữa? Giá trị khi tin Ngài là gì? Ý nghĩa ở đâu? Có lẽ hầu hết mọi người sẽ không đạt đến điều này được, vậy tại sao Ta còn nhắc đến? Đó là để chuẩn bị cho tương lai; các ngươi cần học cách thực hành như vậy khi những chuyện như thế này xảy đến sau này.

Ở hội thánh, Ta cũng tiếp xúc với nhiều người, trong đó có những người Ta giao cho làm vài việc. Mấy hôm sau, họ phản hồi với Ta, cho Ta thấy họ đã ghi chú lại hết mọi việc Ta phân công, và hiện đang trong quá trình thực hiện từng mục một. Khi gặp Ta, họ báo cáo với Ta tiến độ thực hiện, những vấn đề nào cần tìm kiếm, những vấn đề nào vẫn đang đợi kết quả, cho Ta một sự cập nhật đầy đủ. Họ giải thích chi tiết rất rõ ràng, và mặc dù đôi khi họ hơi vụn vặt, nhưng thái độ của họ cho thấy họ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời một cách nghiêm túc và trách nhiệm, cũng như họ biết trách nhiệm, bổn phận và nghĩa vụ của mình là gì. Có những người thì khác: Ta giao cho họ hai nhiệm vụ, và họ ghi lại trong sổ, nhưng một tuần sau, họ vẫn chưa thực hiện việc gì cả, khi Ta hỏi thì họ mới nhớ ra, rồi lại ghi hết lại vào sổ. Sau một tuần nữa, khi Ta hỏi họ tại sao việc vẫn chưa xong, thì họ kiếm cớ, nêu ra khó khăn nọ, khó khăn kia, rồi lại chịu khó ghi hết vào sổ một lần nữa. Họ ghi chép mọi thứ vào đâu? (Thưa, vào sổ của họ.) Nhưng họ chẳng ghi thứ gì vào đầu họ. Đây chẳng phải là giao việc sai người sao? Những người này không phải là người. Ta giao cho họ việc gì cũng vào tai này, ra tai

kia – căn bản là họ không hề xem trọng chúng. Tất cả mọi nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ hoặc sự vụ nào đó – cùng một số việc liên quan đến công tác của hội thánh – mà Ta giao cho mọi người, đều nằm trong phạm vi họ có thể đạt được; không có gì là để làm khó dễ họ. Nhưng thông thường, khi Ta giao việc cho các lãnh đạo và người làm công, hầu hết mọi người sẽ không báo cáo với Ta sau khi tiếp nhận sự ủy thác, và Ta không nghe thấy bất kỳ phản hồi nào về tình trạng công việc. Nó đã được sắp xếp hay chưa, nó được thực hiện thế nào, những sai sót nào xảy ra, kết quả hiện tại là gì – họ không bao giờ báo cáo lại hay tìm kiếm cách làm. Họ cứ gạt những việc được ủy thác sang một bên, và thậm chí Ta còn không được nghe về bất kỳ kết quả nào. Có những người còn có vấn đề nghiêm trọng hơn, ở chỗ không những không thực hiện việc Ta giao, mà còn đến lấy lòng và lừa gạt Ta, kể với Ta hôm qua họ đi đâu, làm gì, hôm kia họ làm gì và bây giờ họ đang làm gì. Các ngươi nghe xem, họ giỏi giả vờ và ngụy biện chưa – họ không làm bất kỳ việc gì Ta giao đích danh cho họ, mà thay vào đó bận rộn việc không đâu, trong khi công việc quan trọng thì rối tinh rối mù hết lên. Đây là biểu hiện gì? Họ hoàn toàn bỏ bê nhiệm vụ chính của mình, và họ đầy dối trá, lừa gạt!

Có một người phụ trách trồng trọt. Ta hỏi anh ta: “Năm nay có một số loại rau trông ngon đấy. Ngươi có giữ lại hạt giống nào không?”. Anh ta đáp: “Con có”. Ta nói: “Ta nghe nói họ đã thu hoạch hết rau một thời gian rồi và không giữ lại hạt giống nào”. Anh ta nói: “Chúng con chưa thu hoạch xong, vẫn còn một ít!”. Ta lại hỏi: “Thế rau còn lại đâu? Cho Ta xem”. Anh ta nói: “Dạ? À… để con đi kiểm tra trước đã”. Vậy rốt cuộc là anh ta có giữ lại hạt giống không? Không. Trong mấy lời đó anh ta nói, có phải câu đầu tiên “Con có” là nói dối không? (Thưa, phải.) Và câu thứ hai: “Chúng con chưa thu hoạch xong, vẫn còn một ít!” – chẳng phải đó cũng là nói dối sao? Anh ta không biết liệu họ có giữ lại hạt giống nào không, và nói: “Để con đi kiểm tra trước đã”. Nên câu thứ ba cũng lại là nói dối. Những lời nói dối ngày càng nghiêm trọng hơn sau từng câu; anh ta cứ nói dối chồng chất, ngày càng lún sâu – một cái miệng đầy dối trá! Liệu các ngươi có ai sẵn lòng giao thiệp với một người miệng đầy dối trá không? (Thưa, không.) Khi nói chuyện và làm việc với người đầy dối trá, ngươi cảm thấy thế nào? Ngươi có nổi giận không? Anh ta có gan lừa gạt bất kỳ ai; anh ta tưởng rằng Ta không biết à! Chuyện này có đáng để lừa dối người khác không? Lừa dối như thế thì anh ta có thể được gì chứ? Nếu ngươi thấy thái độ làm việc này của anh ta, nếu anh ta đối đãi với ngươi như vậy, ngươi sẽ cảm thấy thế nào? Nếu về cơ bản, 99% những gì người ta nói là nói dối, dù là tán gẫu, nói về công việc hoặc chính sự, hay thông công về lẽ thật, thì người này hết thuốc chữa rồi. Ai cũng có thể lừa gạt, vậy anh ta là thứ gì? Anh ta đã tin Đức Chúa Trời bao lâu rồi? Có những người ngoại đạo luôn nói “Theo tôi được biết”, hoặc “Nói thật lòng”, và với tiền đề đó, họ đang nói điều gì đó đúng sự thật. Người đó tin Đức Chúa Trời trong bao nhiêu năm như vậy, đã nghe bao nhiêu bài giảng như vậy, mà thậm chí còn không thể nói một lời thật nào; mọi điều anh ta nói đều dối trá. Vậy thì anh ta là thứ quỷ gì? Nó chẳng buồn nôn và đáng ghê tởm sao? Có nhiều người như thế này không? Các ngươi có như thế này không? Khi tiếp xúc với Ta, trong những trường hợp nào, các ngươi sẽ

nói dối Ta? Nếu ngươi gây ra tai họa nào đó, và ngươi biết hậu quả là nghiêm trọng, ngươi có thể bị khai trừ, thì ngay khi người khác đề cập đến nó, ngươi liền nói dối để che đậy. Ai cũng có thể nói dối về những chuyện như vậy. Người ta còn có thể nói dối về chuyện gì nữa? Nói dối để nâng cao hình ảnh của mình và được người khác xem trọng. Rồi có những người, biết mình không đảm nhiệm được công việc, nhưng lại không nói rõ với Bề trên, sợ nói ra sẽ bị cách chức. Khi báo cáo công việc với Bề trên, họ giả vờ tìm kiếm để giải quyết vấn đề, cho người khác một hình tượng giả. Mọi điều họ nói đều dối trá, và về cơ bản, họ không làm được việc. Nếu họ không đưa ra một số câu hỏi, thì họ sợ Bề trên sẽ nhìn ra sơ hở và thay thế họ, nên họ vội vàng giả vờ. Đây chính là tâm thái của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ.

Hãy suy ngẫm về ba nguyên tắc tiếp xúc với Đức Chúa Trời mà Ta vừa thông công. Nguyên tắc nào các ngươi không làm được, nguyên tắc nào dễ làm? Thực ra, để mà thực sự thực hiện được, thì nguyên tắc nào cũng không dễ, bởi vì ma quỷ trú ngụ trong lòng người. Ngươi sẽ không thể làm được khi chưa đuổi được ma quỷ ra khỏi lòng mình. Ngươi phải chiến đấu với ma quỷ trong lòng, và nếu lần nào ngươi cũng có thể chiến thắng nó, thì ngươi sẽ có thể làm được. Nếu lần nào ngươi cũng thất bại và bị nó bắt giữ, thì ngươi sẽ không thể làm được; ngươi sẽ không thể thực hiện được nguyên tắc nào cả. Nếu các ngươi có thể làm được cả ba nguyên tắc, thì không những khi qua lại hoặc giao thiệp với Ta, mà trong việc tiếp xúc bình thường với các anh chị em, làm theo những nguyên tắc này, chẳng phải tất cả mọi người đều được lợi từ đó sao? (Thưa, phải.) Câu chuyện kết thúc ở đây, chúng ta sẽ bắt đầu nói về chủ đề chính.

Mổ xẻ về sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ

Lần trước, chúng ta đã thông công về biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ – họ tà ác, nham hiểm và giả dối. Mục này đã được thông công hai lần rồi. Lần đầu tiên là về bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ – trọng điểm của lần đó là gì? (Thưa, thù hằn và chán ghét lẽ thật.) Kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn và chán ghét lẽ thật, căm ghét hết thảy mọi điều tích cực tương hợp với lẽ thật và với Đức Chúa Trời, đây là biểu hiện chính đầu tiên trong sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Lần giảng đầu tiên là về những gì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét. Người bình thường chán ghét những điều tiêu cực và thế lực tà ác; chán ghét những thứ dơ bẩn, hắc ám và tà ác. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn ngược lại, bằng chứng thuyết phục nhất cho biểu hiện đầu tiên trong bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chính là họ không chán ghét những điều tiêu cực, mà lại chán ghét hết thảy mọi điều tích cực liên quan đến lẽ thật và đến Đức Chúa Trời, đây là bằng chứng thuyết phục thứ nhất về sự tà ác của họ. Lần giảng thứ hai là về bằng chứng thuyết phục thứ hai cho biểu hiện tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu họ chán ghét những điều tích cực, thì họ yêu thích cái gì? (Thưa, những điều tiêu cực.) Người có nhân tính bình thường yêu thích điều gì? Họ yêu thích những điều chính nghĩa, lương thiện và tốt đẹp, yêu thích lòng yêu thương, nhẫn nại và bao dung có liên quan đến nhân tính, cũng như thường thức và những tri thức tích cực, có lợi cho con người,

cùng hết thảy những điều tích cực đến từ Đức Chúa Trời, bao gồm các phép tắc, quy luật mà Đức Chúa Trời ấn định cho vạn vật, luật pháp và các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, hết thảy mọi lẽ thật và con đường sự sống mà Đức Chúa Trời bày tỏ, cũng như những điều khác liên quan đến Đức Chúa Trời. Nhưng bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì ngược lại; họ không thích những điều này – vậy họ thích cái gì? (Thưa, nói dối, lừa gạt.) Đúng vậy, họ thích nói dối, lừa gạt, thích âm mưu, quỷ kế, các loại thủ đoạn xử thế, thích lấy lòng người, tâng bốc nịnh nọt, thích tranh đấu, thích địa vị và quyền thế. Họ yêu thích hết thảy những điều tiêu cực này, thích những thứ đi ngược lại lẽ thật và những điều tích cực, điều này chứng thực hoàn toàn về bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Những bằng chứng này có thuyết phục không? (Thưa, có.) Mặc dù những bằng chứng này đều thuyết phục, nhưng chỉ có hai phần thì chưa thể được xem là đầy đủ. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục nói về phần thứ ba của các loại biểu hiện trong sự tà ác, nham hiểm và giả dối của kẻ địch lại Đấng Christ. Phần thứ ba so với phần thứ nhất và phần thứ hai thì chắc chắn có sự khác biệt, nhưng cũng có liên quan. Liên quan như thế nào? Cả ba phần đều bàn về thực chất này – bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng khác nhau ở chỗ nào? Trong phần này, những gì mà bản tính tà ác của họ yêu thích và cần, cũng như những điều mà họ ghê tởm, khác với những gì được nói trong hai phần trước – nội dung khác nhau. Sự khác nhau này không phải là để nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ cũng thích một vài điều tích cực, hay họ cũng ghê tởm một vài điều tiêu cực; mà nó là một phần khác. Phần này không chỉ là về cái họ yêu thích hay cái họ cần, mà sẽ nâng lên đến những thứ mà thế lực tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ này tôn sùng – nói cách khác, họ sùng bái hoặc ngưỡng mộ cái gì. Một vài người có thể nói: “Những từ như ‘tôn sùng’, ‘sùng bái’ và ‘ngưỡng mộ’ nên được dùng để nói những điều tích cực, làm sao lại có thể áp dụng cho kẻ địch lại Đấng Christ được? Những từ này có phù hợp không?”. Những từ này không mang tính chất khen hay chê, chúng là những từ trung tính. Vì vậy, sử dụng chúng ở đây thì không vi phạm bất kỳ nguyên tắc nào, có thể dùng được.

III. Mổ xẻ về những thứ kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái và ngưỡng mộ

Kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái và ngưỡng mộ những thứ gì? Trước hết, chắc chắn là họ không sùng bái lẽ thật, Đức Chúa Trời, hay bất kỳ điều gì đẹp đẽ hoặc tốt đẹp liên quan đến Đức Chúa Trời. Vậy rốt cuộc thì họ sùng bái cái gì? Các ngươi có thể nghĩ ra cái gì không? Để Ta cho các ngươi một gợi ý. Những người ở trong tôn giáo và tin Chúa, họ đắm mình trong Cơ Đốc giáo như thế nào? Tại sao hiện nay họ được xác định tính chất là một tôn giáo, một giáo phái, chứ không phải là hội thánh của Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời, hay đối tượng công tác của Đức Chúa Trời? Họ có những giáo lý tôn giáo; họ biên soạn công tác mà Đức Chúa Trời từng làm và những lời Đức Chúa Trời từng phán thành sách, thành tài liệu giảng dạy, rồi họ mở trường, thu nạp và đào tạo các loại nhà thần học. Những nhà thần học này học gì? Có phải là học lẽ thật không? (Thưa, không.) Vậy họ học gì? (Thưa, tri thức thần học.) Họ học tri thức và lý luận thần

học, chúng căn bản không liên quan gì đến công tác của Đức Chúa Trời hay mọi lẽ thật do Đức Chúa Trời phán. Họ thay thế lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh bằng tri thức thần học, và đó chính là cách họ đắm mình trong Cơ Đốc giáo hoặc Thiên Chúa giáo. Trong tôn giáo, người ta tôn sùng cái gì? Nếu ngươi đến nhà thờ và có người hỏi ngươi đã tin Đức Chúa Trời bao lâu, mà ngươi nói rằng ngươi vừa mới tin, thì họ sẽ không thèm để ý gì đến ngươi. Nhưng nếu ngươi đi vào, tay cầm quyển Kinh Thánh và nói: "Tôi vừa tốt nghiệp viện thần học này nọ", thì họ sẽ mời ngươi ngồi ghế danh dự. Nếu ngươi là một giáo dân bình thường, thì trừ khi ngươi có địa vị xã hội nổi bật, nếu không họ sẽ chẳng thèm để ý đến ngươi. Cơ Đốc giáo chính là vậy, giới tôn giáo cũng như vậy. Những người giảng đạo, có địa vị, vai vế trong các nhà thờ đều là những người được đào tạo trong các viện thần học để có tri thức và lý luận thần học, và về cơ bản họ là chủ thể chèo chống Cơ Đốc giáo. Cơ Đốc giáo đào tạo những người như thế để lên bục giảng đạo, để rao truyền phúc âm và làm công tác khắp nơi. Họ tin rằng với nhân tài như những học viên thần học, mục sư giảng đạo và nhà thần học này, thì sự tồn tại của Cơ Đốc giáo mới được đảm bảo cho đến ngày nay, và những người này trở thành giá trị tồn tại và vốn liếng tồn tại của Cơ Đốc giáo. Nếu mục sư của một nhà thờ là người tốt nghiệp một viện thần học, nói rất hay về Kinh Thánh, đã đọc một vài sách thuộc linh, có chút tri thức cùng khả năng hùng biện, thì số người dự lễ của nhà thờ đó sẽ ngày càng đông, và nó sẽ trở nên nổi tiếng hơn nhiều so với các nhà thờ khác. Những người này trong Cơ Đốc giáo tôn sùng điều gì? Tri thức, tri thức thần học. Tri thức này bắt nguồn từ đâu? Chẳng phải nó được truyền lại từ thời xưa sao? Có những kinh văn từ thời xưa, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, mọi người đọc và học kinh văn như thế cho đến tận ngày nay. Người ta chia Kinh Thánh thành các mục khác nhau, biên soạn các phiên bản khác nhau, khuyến khích việc nghiên cứu và học tập, nhưng việc học tập Kinh Thánh của họ không phải là để hiểu lẽ thật nhằm nhận biết Đức Chúa Trời, cũng không phải là để hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời nhằm đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; mà là để nghiên cứu tri thức và những điều mầu nhiệm trong Kinh Thánh, để tìm ra những sự kiện nào vào những thời điểm nào đã ứng nghiệm lời tiên tri nào trong Sách Khải Huyền, khi nào các đại họa và thiên niên kỷ sẽ đến – họ nghiên cứu những điều này. Việc nghiên cứu của họ có liên quan đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Tại sao họ lại nghiên cứu những thứ không liên quan đến lẽ thật? Đó là bởi vì càng nghiên cứu, họ càng cảm thấy mình hiểu nhiều, họ càng được trang bị nhiều câu chữ và đạo lý, thì tư cách của họ càng cao. Tư cách của họ càng cao, thì họ cảm thấy bản lĩnh của mình càng lớn, càng tin rằng họ tin Đức Chúa Trời thì cuối cùng sẽ được ban phúc, sau khi chết sẽ được lên thiên đàng, hoặc khi còn sống sẽ được cất lên không trung để gặp Chúa. Đây là những quan niệm tôn giáo của họ, không có chút gì phù hợp với lời Đức Chúa Trời.

Các mục sư và trưởng lão trong giới tôn giáo đều là những người nghiên cứu tri thức Kinh Thánh và thần học; họ là những người Pha-ri-si giả hình chống đối Đức Chúa Trời. Vậy họ khác như thế nào so với những kẻ địch lại Đấng Christ ẩn tàng trong hội

thánh? Tiếp theo, hãy cùng nói về mối liên hệ giữa hai loại người này. Những người trong Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo nghiên cứu Kinh Thánh, thần học và thậm chí lịch sử công tác của Đức Chúa Trời, họ có tin thật không? Họ có khác với những tín đồ và người đi theo Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời nói đến không? Trong mắt Đức Chúa Trời, họ có phải là người tin Ngài không? Không, họ nghiên cứu thần học, nghiên cứu Đức Chúa Trời, nhưng họ không đi theo Đức Chúa Trời hay làm chứng cho Ngài. Họ nghiên cứu Đức Chúa Trời cũng giống như người ta nghiên cứu lịch sử, triết học, pháp luật, sinh học hoặc thiên văn học. Chỉ là họ không thích khoa học hay các môn khác thôi – họ đặc biệt thích nghiên cứu thần học. Họ tìm kiếm những manh mối vụn vặt trong công tác của Đức Chúa Trời để nghiên cứu Đức Chúa Trời, kết quả thế nào? Họ nghiên cứu thì có thể khám phá ra sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không? Không, không bao giờ. Họ nghiên cứu thì có thể hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Tại sao? Bởi vì họ sống trong câu chữ, trong tri thức, trong triết học, trong trí óc và tâm tư của con người; họ sẽ không bao giờ thấy được Đức Chúa Trời, cũng không bao giờ được Đức Thánh Linh khai sáng. Đức Chúa Trời xác định tính chất của họ là gì? Là kẻ chẳng tin, là người ngoại đạo. Những người ngoại đạo và kẻ chẳng tin này trà trộn trong cái gọi là cộng đồng Cơ Đốc nhân, vào vai người tin Đức Chúa Trời, vào vai Cơ Đốc nhân, nhưng trên thực tế, họ có thực sự thờ phượng Đức Chúa Trời không? Họ có thực sự thuận phục không? (Thưa, không.) Tại sao lại như vậy? Có một điều chắc chắn là: trong số họ có một bộ phận không nhỏ trong lòng không tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu; không tin rằng Đức Chúa Trời tạo dựng thế giới và tể trị vạn vật, càng không tin Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt. Sự không tin này nghĩa là gì? Nghĩa là hoài nghi và phủ nhận. Thậm chí họ còn có thái độ không hy vọng những lời tiên tri mà Đức Chúa Trời phán, nhất là những lời tiên tri về thảm họa, sẽ ứng nghiệm hoặc trở thành hiện thực. Đây chính là thái độ của họ đối với việc tin Đức Chúa Trời, cũng chính là thực chất và bộ mặt thật của cái gọi là đức tin của họ. Những người này nghiên cứu Đức Chúa Trời bởi vì họ đặc biệt hứng thú với bộ môn và tri thức thần học, với những sự thật lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời; họ chỉ đơn thuần là một nhóm trí thức nghiên cứu thần học. Những trí thức này không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vậy khi Đức Chúa Trời đến để làm công tác, khi những lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, thì họ tiếp cận chuyện này như thế nào? Khi nghe nói Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và làm công tác mới, phản ứng đầu tiên của họ là gì? “Không thể nào!”. Ai rao giảng danh mới của Đức Chúa Trời và công tác mới của Đức Chúa Trời, thì đều bị họ kết tội, thậm chí còn muốn sát hại hoặc trừ khử người đó. Đây là biểu hiện gì? Chẳng phải đây chính là biểu hiện của một kẻ địch lại Đấng Christ chính cống sao? Họ khác gì những người Pha-ri-si, thầy tế lễ cả và thầy thông giáo thời xưa? Họ thù hằn công tác của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, càng thù hằn việc ứng nghiệm những lời tiên tri của Đức Chúa Trời hơn nữa. Họ cho rằng: “Nếu ngài không trở nên xác thịt, nếu ngài ở dạng linh thể, thì ngài là đức chúa trời. Nếu ngài nhập thể và trở thành con người, thì ngài không

phải là đức chúa trời, chúng tôi sẽ không thừa nhận ngài". Nói thế là có ý gì? Nghĩa là chừng nào còn bọn họ thì họ sẽ không cho phép Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Đây chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống sao? Đây là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu. Giới tôn giáo có dạng luận điệu này không? Giọng luận điệu này rất cao và rất mạnh, nói rằng: "Việc đức chúa trời trở nên xác thịt là sai và không có khả năng xảy ra! Nếu ngài nhập thể, thì chắc chắn là giả!". Còn có những người nói: "Rõ ràng họ tin một con người; chỉ là họ bị mê hoặc thôi!". Nếu họ có thể nói vậy, thì giả sử họ ở trong thời Đức Chúa Jêsus xuất hiện và làm công tác cách đây hai ngàn năm, họ sẽ không tin Đức Chúa Jêsus. Bây giờ họ tin Đức Chúa Jêsus, nhưng thực ra họ chỉ tin vào danh của Đức Chúa Jêsus, vào ba chữ "Đức Chúa Jêsus", cũng là tin vào một đức chúa trời mơ hồ trên trời. Vì thế, họ không phải là người tin Đức Chúa Trời, mà là kẻ chẳng tin. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, vào công tác tạo dựng của Đức Chúa Trời, càng không tin vào công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời thông qua việc bị đóng đinh trên thập tự giá. Thần học mà họ nghiên cứu là một dạng lý luận hoặc học thuyết tôn giáo, chẳng qua chỉ là những luận điệu sai trái mà nghe có vẻ đúng để mê hoặc mọi người. Mối liên hệ tất yếu giữa những người gọi là trí thức thần học này trong Cơ Đốc giáo với những kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh của chúng ta là gì? Mối liên hệ giữa các biểu hiện khác nhau của họ và thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta nói đến là gì? Tại sao lại nói về họ? Bây giờ chưa nói đến những người trong Cơ Đốc giáo, mà thay vào đó hãy cùng xem những người bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lẽ thật như thế nào, và từ thái độ của họ đối với lẽ thật, hãy cùng xem họ thực sự tôn sùng điều gì. Đầu tiên, sau khi hiểu được một vài lẽ thật, họ lý giải những lẽ thật này như thế nào? Họ tiếp cận những lẽ thật này ra sao? Thái độ của họ đối với việc tiếp nhận những lẽ thật này là gì? Họ có tiếp nhận những lời này làm con đường thực hành của mình không, hay họ xem chúng là một dạng lý luận để trang bị cho mình, rồi đi giảng cho người khác? (Thưa, họ xem chúng như một dạng lý luận để giảng.) Họ xem chúng như một dạng lý luận để học tập, phân tích và nghiên cứu. Sau khi nghiên cứu, họ dùng đầu óc và tâm tư mà học, mà ghi nhớ, cũng có thể giảng về chúng, giảng rất trôi chảy, rồi đi phô trương khắp nơi. Dù họ có thao thao bất tuyệt bao lâu đi nữa, thì có một điều ngươi không thể nào thấy được, đó là dù họ nói bao nhiêu đạo lý, dù họ có thể nói hay thế nào, nói với bao nhiêu người, trôi chảy ra sao, nội dung nhiều thế nào và có phù hợp với lẽ thật hay không, thì ngươi cũng không thể thấy được bất kỳ kết quả nào nơi họ – ngươi không thấy họ thực hành. Nó cho thấy điều gì? Họ không tiếp nhận lẽ thật. Họ đã biến lẽ thật thành cái gì rồi? Thành công cụ để phô trương bản thân. Chẳng hạn như Đức Chúa Trời phán rằng con người phải trung thực, cũng giải thích người trung thực có những biểu hiện nào, người trung thực nên nói năng, hành động và làm bổn phận ra sao. Họ nghe vậy thì có phản ứng gì? Những lời này có tác động gì đến họ? Đầu tiên, họ không bao giờ tiếp nhận những lời này. Thái độ của họ là gì? "Mình biết rồi: người trung thực thì không nói dối, người trung thực nói thật với người khác và có thể mở lòng,

người trung thực làm bổn phận với lòng trung thành, không qua loa chiếu lệ". Họ giữ những lời này trong lòng như một lý luận. Một khi dạng lý luận này bén rễ trong lòng họ, nó có thể thay đổi họ được không? (Thưa, không.) Vậy tại sao họ còn ghi nhớ làm gì? Họ thích tính đúng đắn của những lời này, và họ sử dụng những lý luận đúng đắn này để tạo vỏ bọc cho bản thân, để được người khác xem trọng. Cái mà mọi người đang xem trọng là gì? Đó là khả năng nói những lời đúng đắn một cách trôi chảy và bất tận của họ – đó là điều họ muốn. Sau khi nghe những lời này, họ có tiếp cận một cách nghiêm túc không? (Thưa, không.) Tại sao không? Làm sao để biết được? (Thưa, họ không thực hành.) Tại sao họ không thực hành? Trong lòng họ cho rằng: "Vậy đây là những lời của đức chúa trời đúng không? Đơn giản, chỉ cần nghe một lần là tôi nhớ. Chỉ cần nghe một lần là tôi có thể đọc thuộc lòng về cách người trung thực nên hành động; tất cả các người cần ghi chép và suy ngẫm, chứ tôi không cần!". Họ xem lời Đức Chúa Trời như một dạng lý luận hoặc tri thức. Trong lòng, họ không suy ngẫm làm sao để làm người trung thực, cũng không đối chiếu với bản thân, họ không kiểm điểm những hành động của mình để xem họ còn kém bao xa so với yêu cầu làm người trung thực, hoặc họ có những hành động nào đi ngược lại các nguyên tắc làm người trung thực. Họ cũng không bao giờ suy nghĩ: "Đây là lời của Đức Chúa Trời, nên đây là lẽ thật. Con người nên trung thực, vậy thì nên hành động như thế nào mới là người trung thực? Mình nên hành động như thế nào mới làm vui lòng Đức Chúa Trời? Mình đã làm những gì không trung thực? Những biểu hiện nào không phải là biểu hiện của người trung thực?". Họ có ngẫm nghĩ như vậy không? (Thưa, không.) Vậy thì họ nghĩ gì? Họ nghĩ: "Vậy đây là người trung thực sao? Đây là lẽ thật sao? Chẳng phải đây chỉ là một lý luận, một khẩu hiệu thôi sao? Cứ nói khoác là được rồi, cần gì thực hành". Tại sao họ lại không thực hành? Họ cảm thấy: "Nếu trong lòng có gì cũng nói với người khác thì chẳng phải sẽ để lộ bản thân sao? Nếu mình để lộ bản thân và bị người khác nhìn thấu, liệu họ có còn xem trọng mình không? Khi mình nói, người khác có còn nghe lời không? Ý của lời đức chúa trời là người trung thực không được nói dối; mà không nói dối thì chẳng phải trong lòng người ta không còn lại gì riêng tư à? Chẳng phải như vậy sẽ để cho người khác nhìn thấu mình à? Sống như thế chẳng ngốc sao?". Đây là quan điểm của họ. Có nghĩa là khi họ tiếp nhận một lý luận mà họ xem là đúng, thì trong lòng họ sẽ có suy nghĩ. Những suy nghĩ này là gì? Tại sao Ta lại nói họ tà ác? Đầu tiên, họ phân tích tác dụng của những lời này đối với họ, lợi và hại của những lời này đối với họ. Sau khi phân tích xong và thấy không có lợi cho mình, thì họ cho rằng: "Tôi không thể thực hành như vậy được, tôi sẽ không làm vậy, tôi đâu có ngốc như vậy, tôi sẽ không ngu xuẩn và đơn giản như các người đâu! Bất kể lúc nào tôi cũng phải giữ vững chủ ý và chủ kiến của mình. Các người có thể có một ngàn kế hoạch, nhưng tôi thì có một quy tắc; tôi không thể để lộ quỷ kế trong lòng mình được – kẻ ngốc mới làm người trung thực!". Một mặt, họ phủ nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Mặt khác, họ ghi nhớ một vài lời tương đối kinh điển để tạo vỏ bọc cho mình, khiến họ trông giống một người thật lòng tin Đức Chúa Trời hơn, trông giống một người thuộc linh hơn trong mắt mọi người. Đây chính là những gì họ tính toán trong lòng.

Từ phản ứng của những kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật sau khi nghe, rõ ràng là họ không hứng thú với lẽ thật và không yêu thích lẽ thật. Họ yêu thích điều gì? Họ yêu thích tri thức lý luận đúng đắn, mới mẻ và có phần cao thâm hơn, mà họ có thể dùng để tạo cho mình một vỏ bọc hoàn hảo hơn, có thể diện và tôn nghiêm hơn, có thể khiến mọi người sùng bái họ hơn. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Tà ác ở chỗ nào? Dù thông công về khía cạnh lẽ thật nào, kẻ địch lại Đấng Christ luôn có thể tạo ra một bộ lý luận sai mà có vẻ đúng để mê hoặc mọi người và khiến mọi người đi theo họ, cái này cũng tà ác y hệt Sa-tan. Sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện trong những mưu mô, suy tính tà ác của họ, trong trọn bộ kế hoạch muốn mượn danh nghĩa đọc lời Đức Chúa Trời để tìm cơ sở lý luận cho việc thực hiện sự tà ác của họ; đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ trích dẫn lời Đức Chúa Trời tách khỏi ngữ cảnh chỉ để mê hoặc mọi người và thể hiện bản thân. Khi nghe các mối thông công và bài giảng, mà thấy có lời nào mới mẻ để họ có thể sử dụng, thì họ lập tức ghi chép lại. Những người ngu xuẩn thấy hành vi như thế liền nghĩ: “Họ mới khao khát sự công chính làm sao, mỗi khi nghe giảng đều ghi chép, chắc họ phải có nhiều hiểu biết thuộc linh lắm, có điểm gì quan trọng họ đều ghi lại!”. Cách ghi chép của họ có giống người khác không? Không giống. Có những người ghi chép bởi vì họ nghĩ: “Đây là một câu hay. Mình không hiểu, nên mình cần phải ghi lại và sau này thực hành thì áp dụng, để khi thực hành, mình sẽ có con đường và nguyên tắc”. Kẻ địch lại Đấng Christ có nghĩ như vậy không? Xuất phát điểm của họ là gì? Họ nghĩ: “Hôm nay tôi đã ghi lại một mục lẽ thật mà các ngươi chưa ai nghe thấy. Tôi sẽ không nói với ai, cũng không thông công với ai đâu. Tôi nắm được rồi, hôm nào tôi sẽ giảng cho các ngươi, khoe tài của tôi, cho các ngươi biết rằng tôi hiểu lẽ thật, và tất cả mọi người sẽ khen ngợi tôi”. Ngươi có thể nghĩ rằng kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích và khao khát lẽ thật bởi vì họ ghi chép như thế này và những ghi chép của họ khá chính xác, nhưng sau khi họ ghi chép xong thì sao? Họ gập sổ lại, và thế là coi như xong. Đến ngày họ trở thành người giảng đạo và không biết rao giảng cái gì, họ liền lật nhanh qua cuốn sổ của mình, sắp xếp nội dung bài giảng, đọc, ghi nhớ và ghi ra từ trí nhớ cho đến khi họ đã thông tỏ tất cả trong đầu. Chỉ khi đó, họ mới cảm thấy “vững vàng”, cảm thấy cuối cùng họ đã có “lẽ thật” và đi đâu cũng có thể ba hoa bốc phét được. Mọi điều mà những người này nói có một đặc điểm là họ toàn nói những đạo lý, luận điệu và quy định sáo rỗng. Khi ngươi có khó khăn cụ thể, hoặc phát hiện ra vấn đề và tìm kiếm cách giải quyết từ họ, họ sẽ chỉ nói cho ngươi một mớ giáo lý, nói một cách rõ ràng, lô-gic. Nếu ngươi hỏi họ đưa vào thực hành như thế nào, thì họ không nói được. Nếu họ không thể nói rõ được thì có vấn đề nghiêm trọng, và nó chứng tỏ họ không hiểu lẽ thật. Người không hiểu lẽ thật và không yêu thích lẽ thật thường xem lẽ thật như một dạng câu nói hoặc lý luận. Và cuối cùng thành ra thế nào? Họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm, mà gặp chuyện gì cũng không thể nhìn thấu, không thể thuận phục, và không biết tìm kiếm lẽ thật. Khi có người thông công với họ, thì họ có một “danh ngôn chí lý” để đáp lại: “Không cần nói gì với tôi cả, tôi hiểu hết rồi. Tôi giảng đạo từ hồi anh còn chưa biết đi mà!”. Đây là “danh ngôn chí lý” của họ. Họ

khẳng định họ hiểu hết, vậy tại sao mỗi khi có chuyện là họ lại bế tắc? Ngươi hiểu, tại sao ngươi lại không thể hành động thể hiện ra? Tại sao chuyện này lại cản trở và khiến ngươi bối rối? Rốt cuộc ngươi có hiểu lẽ thật hay không? Nếu ngươi hiểu, tại sao lại không thể tiếp nhận lẽ thật? Nếu ngươi hiểu, tại sao lại không thể thuận phục? Sau khi hiểu lẽ thật, việc đầu tiên người ta nên làm là gì? Chính là thuận phục, không còn gì khác. Có những người nói: "Cái gì tôi cũng hiểu rồi, đừng ai thông công với tôi, tôi không cần người khác giúp". Nếu họ không cần mọi người giúp thì tốt thôi, nhưng đáng tiếc là khi họ yếu đuối, những đạo lý họ hiểu lại hoàn toàn vô dụng. Thậm chí họ còn không muốn làm bổn phận, lại còn nảy sinh ác tâm là từ bỏ đức tin. Sau bao nhiêu năm giảng lý luận thần học như vậy, họ nói không tin nữa liền không tin nữa, họ nói bỏ đi liền bỏ đi – họ có bất kỳ vóc giạc nào không? (Thưa, không.) Không có vóc giạc thì không có sự sống. Nếu ngươi có sự sống, tại sao ngươi lại không thể vượt qua một chuyện nhỏ như vậy? Không phải ngươi nói năng giỏi lắm sao? Vậy thì hãy tự thuyết phục mình đi. Nếu ngươi thậm chí còn không thể tự thuyết phục mình, thì cái ngươi hiểu rốt cuộc là thứ gì? Có phải là lẽ thật không? Lẽ thật có thể giải quyết những khó khăn thực tế cho con người, cũng có thể giải quyết những tâm tính bại hoại của con người. Tại sao những "lẽ thật" mà ngươi hiểu đó lại không thể giải quyết được ngay cả những khó khăn của chính ngươi? Rốt cuộc thì ngươi hiểu cái gì? Ngươi hiểu đạo lý mà thôi.

Về biểu hiện thứ bảy của kẻ địch lại Đấng Christ – họ tà ác, nham hiểm và giả dối, Ta vừa nói về phần thứ ba của biểu hiện này: họ tôn sùng tri thức và học vấn. Kẻ địch lại Đấng Christ tôn sùng tri thức và học vấn – trong điều này có gì có thể minh họa tâm tính tà ác của họ? Tại sao lại nói rằng họ tôn sùng tri thức và học vấn thì họ có thực chất tà ác? Trong chuyện này, chắc chắn chúng ta phải nói về sự thật, nếu chỉ nói vài lời nói suông hoặc lý luận, thì có lẽ mọi người sẽ có nhận thức phiến diện và chưa thấu triệt. Đầu tiên, hãy cùng bắt đầu bằng một điều xa xôi ngược dòng lịch sử. Trong khi Ta phán, các ngươi hãy đối chiếu những hành động và hành vi, những biểu hiện và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ với lời Ta. Đầu tiên, hãy nói về những người Pha-ri-si cách đây hai ngàn năm. Thời đó, người Pha-ri-si là những người giả hình. Khi Đức Chúa Trời nhập thể lần đầu tiên, xuất hiện và làm công tác, người Pha-ri-si không những không tiếp nhận một chút lẽ thật nào, mà thậm chí còn kịch liệt kết tội và chống đối Đức Chúa Jêsus, bởi vậy họ bị Đức Chúa Trời rủa sả. Từ đây có thể xác định rằng người Pha-ri-si là đại diện tiêu biểu của kẻ địch lại Đấng Christ. "Kẻ địch lại Đấng Christ" đã trở thành một tên gọi khác cho người Pha-ri-si, và về thực chất, người Pha-ri-si chính là cùng một loại người với kẻ địch lại Đấng Christ. Vì thế, bắt đầu với người Pha-ri-si để mổ xẻ bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là con đường tắt. Vậy những người Pha-ri-si đã làm gì mà cho mọi người thấy họ có bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ? Vừa rồi, Ta có nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ tôn sùng tri thức và học vấn; tri thức và học vấn gắn liền với những người nào? Ai là hiện thân của những điều này? Nó có nói đến các học viên thạc sĩ và tiến sĩ không? Không, như thế sẽ đi quá xa – nó đề cập đến người Pha-ri-si. Sở dĩ người Pha-ri-si giả hình, và tà ác vì họ chán ghét lẽ thật nhưng lại thích

tri thức, nên họ chỉ nghiên cứu Thánh Kinh và mưu cầu tri thức Thánh Kinh, mà không hề tiếp nhận lẽ thật hay lời Đức Chúa Trời. Khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ không cầu nguyện với Ngài, cũng không tìm kiếm hay thông công về lẽ thật. Thay vào đó, họ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, nghiên cứu những gì Đức Chúa Trời phán và làm, qua đó biến lời Đức Chúa Trời thành một dạng lý luận, một dạng học thuyết để dạy người khác, đây gọi là nghiên cứu học thuật. Tại sao họ lại nghiên cứu học thuật? Họ đang nghiên cứu cái gì? Trong mắt họ, đây không phải là lời Đức Chúa Trời hay sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, càng không phải là lẽ thật, mà chỉ là một loại học vấn, hoặc thậm chí có thể nói nó là tri thức thần học. Trong mắt họ, truyền bá tri thức này, học vấn này, mới là rao truyền con đường của Đức Chúa Trời, là rao truyền phúc âm – đây là cái họ gọi là truyền đạo, nhưng tất cả những gì họ truyền đạo chỉ là tri thức thần học mà thôi.

Những phần tà ác của người Pha-ri-si biểu hiện như thế nào? Đầu tiên, hãy nói từ cách người Pha-ri-si đối đãi với Đức Chúa Trời nhập thể, sau đó các ngươi có thể hiểu thêm một chút. Nói về Đức Chúa Trời nhập thể, đầu tiên chúng ta phải nói về việc cách đây hai ngàn năm, Đức Chúa Trời nhập thể sinh ra trong một gia đình và bối cảnh xuất thân như thế nào. Trước hết, Đức Chúa Jêsus không hề được sinh ra trong một gia đình giàu có – dòng dõi của Ngài không quá danh giá. Cha nuôi của Ngài, Giô-sép là thợ mộc, còn mẹ Ngài, Ma-ri, là một tín hữu bình thường. Thân phận và địa vị xã hội của cha mẹ Ngài đại diện cho bối cảnh gia đình mà Đức Chúa Jêsus sinh ra, và quá rõ ràng là Ngài sinh ra trong một gia đình bình dân. “Bình dân” nghĩa là gì? Chính là dân chúng bình thường, một hộ gia đình bình thường ở tầng đáy xã hội, chẳng có gì để gọi là danh môn vọng tộc, cũng không liên quan gì đến địa vị danh giá, càng không phải là quý tộc. Sinh ra trong một gia đình bình thường, với cha mẹ bình thường, không có bất kỳ địa vị xã hội danh giá hay bối cảnh gia đình danh giá nào, rõ ràng xuất thân và gia đình mà Đức Chúa Jêsus sinh ra quá sức bình thường. Kinh Thánh có ghi chép rằng Đức Chúa Jêsus nhận được bất kỳ sự giáo dục đặc biệt nào không? Ngài có nhận được sự giáo dục của viện thần học không? Ngài có được thầy tế lễ cả đào tạo không? Ngài có đọc nhiều sách như Phao-lô không? Ngài có tiếp xúc hoặc qua lại thân thiết với những nhân vật tiếng tăm hay các thầy tế lễ cả của Do Thái giáo không? Không có. Nhìn vào địa vị xã hội của gia đình mà Đức Chúa Jêsus sinh ra là biết, rõ ràng Ngài không tiếp xúc với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si ở thượng tầng của Do Thái giáo; phạm vi sinh hoạt của Ngài cơ bản chỉ là giữa những người Do Thái bình thường. Thỉnh thoảng, Ngài đến hội đường, và những người Ngài gặp đều là dân thường. Điều này cho thấy gì? Trong quá trình Đức Chúa Jêsus lớn lên, trước khi Ngài chính thức đảm đương công tác, bối cảnh mà Ngài lớn lên không có gì thay đổi. Sau khi lên 12 tuổi, gia đình Ngài đâu có bắt đầu phát đạt và trở nên giàu có, càng không có cơ hội được tiếp xúc với những người ở tầng lớp cao của xã hội hoặc giới tôn giáo, và trong quá trình trưởng thành, Ngài cũng không có cơ hội tiếp nhận nền giáo dục bậc cao. Điều này cho các thế hệ sau thông điệp gì? Con người thông thường và bình thường là Đức Chúa Trời nhập thể này không có cơ hội cũng như điều kiện tiếp nhận nền giáo dục bậc cao. Ngài giống

như những người bình thường, Ngài sống trong một hoàn cảnh xã hội bình thường, trong một gia đình bình thường, và không có gì đặc biệt ở Ngài. Chính vì thế mà sau khi nghe nói về những bài giảng và việc làm của Đức Chúa Jêsus, những thầy thông giáo và người Pha-ri-si đó đã dám đứng lên ngang nhiên xét đoán, báng bổ và kết tội Ngài. Họ kết tội Ngài dựa trên cơ sở nào? Chắc chắn là dựa trên luật pháp và quy định của Thánh Kinh Cựu Ước. Thứ nhất, Đức Chúa Jêsus đã dẫn dắt các môn đồ của Ngài không tuân giữ ngày Sa-bát – Ngài vẫn làm việc trong ngày Sa-bát. Ngoài ra, Ngài không tuân thủ luật pháp và quy định, và không đến đền thờ. Khi gặp những người phạm tội, có vài người đã hỏi Ngài nên xử lý họ như thế nào, nhưng Ngài không xử lý họ theo luật pháp, mà thay vào đó tỏ lòng thương xót họ. Hết thảy mọi việc mà Đức Chúa Jêsus làm đều không phù hợp với quan niệm tôn giáo của người Pha-ri-si. Bởi vì họ không yêu thích lẽ thật và vì thế mà thù hận Đức Chúa Jêsus, nên họ nắm lấy cái cớ Đức Chúa Jêsus vi phạm luật pháp để kịch liệt kết tội Ngài, và quyết định rằng Ngài phải bị xử tử. Nếu Đức Chúa Jêsus được sinh ra trong một gia tộc lớn và danh giá, nếu Ngài được tiếp nhận nền giáo dục bậc cao, lại còn qua lại thân thiết với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si này, thì cảnh ngộ của Đức Chúa Jêsus sau này đã không như vậy, đã có thể thay đổi khác đi. Chính vì sự thông thường của Ngài, sự bình thường của Ngài và bối cảnh Ngài sinh ra, mà Ngài đã bị người Pha-ri-si kết tội. Họ căn cứ vào điều gì mà kết tội Đức Chúa Jêsus? Đó là những quy định và luật lệ mà họ nắm vững và tin rằng chúng sẽ đời đời bất biến. Người Pha-ri-si xem những lý luận thần học mà họ nắm vững như là tri thức và là công cụ để đánh giá và kết tội mọi người, thậm chí còn sử dụng nó với Đức Chúa Jêsus. Đây chính là cách Đức Chúa Jêsus bị kết tội. Cách họ đánh giá và đối xử với người ta không bao giờ dựa trên thực chất của người đó, cũng không dựa trên việc liệu những điều người đó giảng có phải là lẽ thật hay không, càng không dựa trên nguồn gốc của lời người đó nói – họ chỉ dựa trên những quy định, câu chữ và đạo lý mà họ nắm vững trong Thánh Kinh Cựu Ước để đánh giá và kết tội. Mặc dù trong lòng người Pha-ri-si biết rằng những gì Đức Chúa Jêsus nói và làm không phải là phạm tội hay vi phạm luật pháp, nhưng họ vẫn muốn kết tội Ngài, bởi vì những lẽ thật Ngài bày tỏ và những dấu kỳ, phép lạ Ngài thực hiện khiến nhiều người đi theo và xưng tụng Ngài. Người Pha-ri-si ngày càng thù hận Ngài, thậm chí còn muốn diệt trừ Ngài. Họ không thừa nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si sẽ đến, cũng không thừa nhận lời Ngài có lẽ thật, càng không thừa nhận việc Ngài làm phù hợp với lẽ thật. Họ xét đoán Đức Chúa Jêsus là nói lời ngạo mạn và dựa vào quỷ vương Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ. Việc họ có thể gán những tội danh này cho Đức Chúa Jêsus cho thấy trong lòng họ thù hận Ngài đến mức nào. Vì thế, họ kịch liệt phủ nhận Đức Chúa Jêsus là do Đức Chúa Trời phái đến, phủ nhận Ngài là con của Đức Chúa Trời và là Đấng Mê-si. Ý họ là: “Đức chúa trời mà làm kiểu này sao? Nếu đức chúa trời nhập thể thì ngài phải sinh ra trong một gia tộc danh giá, phải nhận sự dạy dỗ từ các thầy thông giáo và từ người Pha-ri-si. Ngài phải nghiên cứu Thánh Kinh một cách hệ thống, nắm vững tri thức Thánh Kinh và có đủ toàn bộ tri thức Thánh Kinh, thì mới có thể mang danh ‘đức chúa trời nhập thể’”.

Nhưng Đức Chúa Jêsus không có tri thức này, nên họ kết tội Ngài, nói rằng: “Thứ nhất, ngài không đủ tư cách như thế, nên ngài không thể là đức chúa trời được. Thứ hai, không có tri thức Thánh Kinh này, ngài không làm được công tác của đức chúa trời, càng không thể là đức chúa trời. Thứ ba, ngài không được công tác ngoài đền thờ – hiện nay ngài không làm việc trong đền thờ, mà luôn ở giữa những kẻ có tội, công tác ngài làm ở ngoài phạm vi của Thánh Kinh, nên ngài càng không thể là đức chúa trời”. Cơ sở kết tội của họ đến từ đâu? Từ Thánh Kinh, từ trí óc của con người, và từ sự giáo dục thần học mà họ nhận được. Bởi vì người Pha-ri-si chứa đầy những quan niệm, tưởng tượng và tri thức, nên họ cho rằng tri thức này là đúng đắn, là lẽ thật, là căn cứ, và Đức Chúa Trời không khi nào có thể công tác trái với những điều này. Họ có tìm kiếm lẽ thật không? Không. Họ tìm kiếm điều gì? Một đức chúa trời siêu nhiên hiện ra dưới dạng linh thể. Vì thế, họ dùng quan niệm, tưởng tượng và tri thức của con người mà quy định công tác của Đức Chúa Trời, phủ nhận công tác của Đức Chúa Trời, đánh giá Đức Chúa Trời đúng hay sai. Làm như vậy thì kết quả cuối cùng là gì? Họ không những kết tội công tác của Đức Chúa Trời, mà còn đóng đinh Đức Chúa Trời nhập thể lên thập tự giá. Đây chính là hậu quả của việc họ sử dụng những quan niệm, tưởng tượng và tri thức của mình để đánh giá Đức Chúa Trời, cũng chính là chỗ tà ác của họ.

Xét từ việc người Pha-ri-si tôn sùng tri thức và học vấn, thì sự tà ác của họ nằm ở đâu? Nó biểu hiện như thế nào? Làm sao để chúng ta có thể khai quật và mổ xẻ bản tính tà ác của loại người này? Người Pha-ri-si tôn sùng tri thức và học vấn thì biết rồi, không cần nói chi tiết. Vậy rốt cuộc thì bản tính tà ác họ bộc lộ ở đây là gì? Làm sao để chúng ta có thể mổ xẻ và nhìn thấu bản tính tà ác của loại người này? Ai nói nào? (Thưa, họ dùng tri thức lý luận để chống lại thực chất của Đức Chúa Trời; đây là một trong những biểu hiện tà ác của họ.) Chống lại là một hành động, vậy tại sao họ chống lại? Sự chống lại này chứa đựng một chút tâm tính hung ác, nhưng vẫn chưa đến mức tà ác. Tại sao họ chống lại? Có phải là vấn đề họ thích hay không thích Ngài không? Họ không thích dạng Đức Chúa Trời này, cho rằng: “Đức chúa trời phải ở trên trời, ở tầng trời thứ ba kìa, được hết thảy con người ngưỡng mộ, con người không thể với tới, không thể dò thấu, là đấng mà toàn thể nhân loại, muôn loài thọ tạo và thậm chí tất cả mọi sinh vật trong vũ trụ đều ngước mắt trông lên – đó mới là đức chúa trời! Bây giờ đức chúa trời đã đến, nhưng ngài lại sinh ra trong một gia đình thợ mộc, cha mẹ ngài chỉ là người bình thường, lại còn sinh ra trong chuồng ngựa. Bối cảnh ra đời của ngài không chỉ bình thường, mà còn dưới một bậc so với bình thường và thông thường – ai mà tiếp nhận nổi? Nếu đức chúa trời thực sự đến, ngài không thể đến như vậy được!”. Đây chẳng phải là cách người ta quy định Đức Chúa Trời sao? Mọi người đều quy định Đức Chúa Trời như vậy. Thực ra, trong lòng họ cũng mơ hồ cảm thấy rằng Đức Chúa Jêsus không phải là người bình thường, rằng mọi lời Đức Chúa Jêsus phán đều đúng, và một số tội lỗi mà người ta cáo buộc Ngài thực ra không đúng sự thật. Đức Chúa Jêsus có thể chữa bệnh và trừ quỷ, và họ không thể tìm thấy bất kỳ sai sót nào hay bắt thóp được gì trong những bài Ngài giảng và lời Ngài nói, nhưng họ vẫn không thể tiếp nhận. Và trong lòng,

họ vẫn hoài nghi: “Chẳng lẽ đức chúa trời thực sự như thế này sao? Đức chúa trời trên trời vô cùng vĩ đại, nếu ngài trở nên xác thịt và đến mặt đất, ngài còn phải vĩ đại hơn nữa, được người người ngưỡng mộ, đến giữa những danh môn vọng tộc, xuất khẩu thành văn, và không bao giờ bộc lộ dù chỉ chút xíu khuyết điểm hay sự yếu đuối nào của nhân tính. Ngoài ra, Ngài hẳn phải dùng tri thức, học vấn và bản lĩnh của Ngài để khiến các giáo sĩ trong đền thờ phải chịu phục. Ngài hẳn phải thu phục những người này trước; đó mới là tâm ý của đức chúa trời”. Đối với những gì Đức Chúa Jêsus làm, họ không tin phục, cũng không muốn tiếp nhận hoặc thừa nhận sự thật này. Không muốn thừa nhận sự thật này cũng không phải là vấn đề lớn; nhưng nơi sâu thẳm nội tâm họ còn có một thứ chí mạng hơn: nếu một người như vậy mà là đức chúa trời, thì hết thảy giáo sĩ đều có thể là đức chúa trời, hết thảy họ đều giống đức chúa trời hơn cả chính Đức Chúa Trời nữa, và hết thảy họ đều đủ tư cách làm đấng christ hơn Đức Chúa Jêsus. Như vậy chẳng phiền phức rồi sao? (Thưa, phải.) Trong khi kết tội Đức Chúa Jêsus, họ còn chống lại và xem thường mọi khía cạnh bối cảnh liên quan đến xác thịt mà Đức Chúa Trời chọn để nhập thể lần này. Chúng ta vẫn chưa bàn đến chỗ tà ác của người Pha-ri-si – hãy cùng tiếp tục thông công.

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt như một con người bình thường, có nghĩa là Đức Chúa Trời hạ mình từ một hình tượng, thân phận và địa vị cao vời, ở trên hết thảy, để trở thành một con người rất đỗi bình thường. Khi trở thành một con người bình thường, Ngài không chọn sinh ra trong một gia đình danh giá, giàu có; bối cảnh ra đời của Ngài rất đỗi bình thường, thậm chí còn rất tồi tàn. Nếu nhìn chuyện này từ góc độ một con người bình thường, một con người có lương tâm, lý tính và nhân tính, thì hết thảy những việc mà Đức Chúa Trời làm đều xứng đáng được con người tôn kính và yêu kính. Con người nên tiếp cận chuyện này như thế nào? (Thưa, với sự tôn kính.) Một người thông thường và bình thường, một người đi theo Đức Chúa Trời, thì nên ca tụng sự đáng mến của Ngài vì sự thật rằng Đức Chúa Trời đã hạ mình từ một địa vị cao vời để trở thành một con người quá đỗi bình thường – sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời quá đáng mến! Đây là điều mà không một con người bại hoại, hay ma quỷ, Sa-tan nào có thể làm được. Đây là điều tích cực hay tiêu cực? (Thưa, điều tích cực.) Điều tích cực này, hiện tượng này và sự thật này cho thấy chính xác điều gì? Sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, sự đáng mến và thân thương của Đức Chúa Trời. Một sự thật khác là Đức Chúa Trời yêu thương con người; tình yêu thương của Đức Chúa Trời là chân thực, chứ không phải giả tạo. Tình yêu thương của Ngài không phải là lời nói suông, không phải là khẩu hiệu, cũng không phải là ấn tượng giả, mà là sự thật và có thật. Đích thân Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và chịu đựng sự hiểu lầm của nhân loại, cũng như sự nhạo báng, phỉ báng và báng bổ của họ. Ngài hạ mình và trở thành một con người bình thường, diện mạo không cao sang, cũng không có tài năng gì đặc biệt, càng không có tri thức hay học vấn cao thâm, là vì mục đích gì? Mục đích là dùng thân phận này và diện mạo con người mà người ta dễ gần gũi nhất để tiếp cận những người Ngài đã chọn và muốn cứu rỗi. Hết thảy những việc này mà Đức Chúa Trời làm chẳng

phải là cái giá Ngài trả sao? (Thưa, phải.) Cái giá này có một con người nào làm được không? Không ai có thể làm được. Chẳng hạn như có những người phụ nữ rất thích làm đẹp, lúc nào cũng trang điểm, không trang điểm thì không ra khỏi cửa. Nếu ngươi bảo một người phụ nữ như thế để mặt mộc ra ngoài, hoặc lên sân khấu mà không trang điểm, liệu cô ta có làm được không? Không thể. Thậm chí cô ta còn chưa từng bị bẽ mặt trong chuyện này; đi ra ngoài mà không trang điểm là chuyện không thể với cô ta. Ngay cả một chút mặt mũi đó, một chút lợi ích xác thịt đó mà cô ta còn không buông bỏ được. Vậy Đức Chúa Trời thì sao? Khi Đức Chúa Trời hạ mình sinh ra ở tầng thấp nhất của xã hội như một con người bình thường nhất, Ngài từ bỏ điều gì? Ngài từ bỏ tôn nghiêm của Ngài. Tại sao Đức Chúa Trời lại có thể từ bỏ tôn nghiêm của Ngài? (Thưa, vì yêu thương con người, để cứu rỗi con người.) Đó là vì yêu thương con người và để cứu rỗi con người, nó tỏ lộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Vậy điều này liên quan gì đến việc mất tôn nghiêm? Nên nhìn nhận chuyện này thế nào? Có người nói: "Đức Chúa Trời mất tôn nghiêm gì? Ngay cả sau khi trở nên xác thịt, chẳng phải Ngài vẫn có thân phận của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài vẫn có những người đi theo và nghe Ngài giảng đạo sao? Chẳng phải Ngài vẫn đang làm công tác của chính Đức Chúa Trời sao – Ngài mất tôn nghiêm gì?". Chuyện "mất tôn nghiêm" này bao gồm một số khía cạnh. Một mặt, xuất phát điểm để Đức Chúa Trời làm hết thảy những việc này là vì con người, nhưng con người có hiểu được điều đó không? Ngay cả những người đi theo Ngài cũng không hiểu được. Có gì chứa đựng trong sự không hiểu này? Có sự hiểu lầm, hiểu sai, còn có cái nhìn kỳ lạ hoặc cái nhìn xem thường từ một số người. Đức Chúa Trời ở trong cõi thuộc linh, giữa vạn vật, và toàn thể nhân loại nằm dưới chân Ngài, nhưng giờ đây Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, tương đương với việc Ngài sống bình đẳng với con người trong cùng một môi trường. Ngài phải đối mặt với sự nhạo báng, phỉ báng, hiểu lầm và mỉa mai của con người, cũng như những quan niệm, sự đối địch và xét đoán của họ – đây là những gì Ngài phải đối mặt. Theo các ngươi, khi phải đối mặt với những điều này, Đức Chúa Trời còn có tôn nghiêm không? Xét theo thân phận của Đức Chúa Trời, Ngài không nên chịu đựng những chuyện này, con người không nên đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy, và Ngài không nên chịu đựng những chuyện này; đây không phải là những chuyện Đức Chúa Trời nên chịu. Nhưng khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài phải chịu, Ngài phải chịu đựng hết thảy những chuyện này, không chừa chuyện gì. Nhân loại bại hoại có thể nói nhiều điều êm tai với Đức Chúa Trời trên trời, nhưng lại không xem Đức Chúa Trời nhập thể ra gì. Họ nghĩ: "Đức chúa trời trở nên xác thịt ư? Ngài quá đỗi thông thường và bình thường, không có năng lực đặc biệt gì; xem ra ngài chẳng làm được gì tôi!". Điều gì họ cũng dám nói! Khi động đến lợi ích và thể diện của bản thân, họ dám mở miệng nói bất kỳ lời xét đoán hoặc kết tội nào. Vì thế, khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, mặc dù Ngài có địa vị này và hưởng thân phận này khi tiếp xúc với con người và sống cùng nhân loại bại hoại, nhưng trên thực tế, Ngài phải chịu đựng đủ dạng hạ nhục của con người đối với Ngài do thân phận của Ngài. Ngài mất hết tôn nghiêm – đây là chuyện thứ nhất mà Đức Chúa Trời phải

chịu đựng, chính là Ngài phải đối mặt với hết thảy những sự không hiểu, hiểu lầm, hoài nghi, thăm dò, phản nghịch, xét đoán, lừa gạt, v.v. mà con người bại hoại làm với Ngài. Ngài phải chịu đựng hết thảy những chuyện này – đó chính là sự mất tôn nghiêm của Ngài. Còn gì nữa? Về thực chất, không có sự khác biệt giữa xác thịt nhập thể và Thần – điều này có đúng không? (Thưa, đúng.) Về thực chất, không có sự khác biệt, nhưng có một khía cạnh: xác thịt không bao giờ có thể thay thế Thần được. Nghĩa là xác thịt bị hạn chế nhiều chức năng. Chẳng hạn như Thần có thể di chuyển vượt ngoài không gian, không bị ảnh hưởng bởi thời gian, khí hậu hay các môi trường khác nhau, hiện hữu khắp mọi nơi, trong khi xác thịt phải chịu những hạn chế này. Tôn nghiêm của Đức Chúa Trời phải chịu tổn thất gì? Trong chuyện này, có những khó khăn gì? Bản thân Đức Chúa Trời có năng lực này, nhưng bởi vì Ngài bị hạn chế bởi xác thịt, nên trong giai đoạn công tác của Ngài, Ngài phải giữ vững công tác của xác thịt một cách theo nề nếp, thầm lặng và an phận cho đến khi công tác hoàn thành. Trong thời gian Đức Chúa Trời làm công tác trong xác thịt, những gì con người có thể thấy ở Đức Chúa Trời, và những gì họ có thể lĩnh hội về Ngài trong quan niệm của họ, chính là xác thịt này mà mắt họ có thể trông thấy. Vì thế, trong trí tưởng tượng và quan niệm của con người, chẳng phải sự vĩ đại, toàn năng, khôn ngoan và thậm chí thẩm quyền của Đức Chúa Trời cũng phải chịu những hạn chế nhất định sao? (Thưa, phải.) Những điều đó phải chịu những hạn chế nhất định ở mức độ rất lớn. Điều gì gây ra những hạn chế nhất định này? (Thưa, sự nhập thể.) Những hạn chế này do việc Ngài nhập thể gây ra. Có thể nói rằng việc làm con người nhập thể gây ra một dạng phiền toái cho chính Đức Chúa Trời. Đương nhiên, dùng từ "phiền toái" ở đây không hẳn chính xác, nhưng nói như vậy cũng thích hợp – chỉ có thể nói như vậy. Sự phiền toái này có ảnh hưởng nhất định đến nhận thức của con người về Đức Chúa Trời, cũng như đến sự chung sống và qua lại thực sự của con người với Đức Chúa Trời để đạt đến yêu kính và thuận phục Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Nó có ảnh hưởng nhất định. Chỉ cần người ta nhìn thấy xác thịt của Đức Chúa Trời, chỉ cần người ta có qua lại với xác thịt của Đức Chúa Trời, chỉ cần người ta từng nghe xác thịt của Đức Chúa Trời phán, thì có thể là trong cả cuộc đời họ, hình tượng của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi dừng lại ở trong những gì họ nhận thức, thấy và biết được nơi xác thịt này. Như vậy không công bằng với Đức Chúa Trời. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Như vậy không công bằng với Đức Chúa Trời, tại sao Đức Chúa Trời vẫn làm vậy? Bởi vì chỉ có dùng cách trở nên xác thịt mới có thể đạt được kết quả tốt nhất trong việc làm tinh sạch và cứu rỗi con người – Đức Chúa Trời chọn con đường này. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và sống mặt đối mặt giữa mọi người, cho phép con người nghe thấy lời Ngài, nhìn thấy nhất cử nhất động của Ngài và thấy được tâm tính của Ngài, thậm chí cả tính cách, cũng như niềm vui, nỗi buồn của Ngài. Mặc dù tâm tính này và những niềm vui, nỗi buồn này có thể khiến người ta nhìn thấy thì nảy sinh quan niệm, ảnh hưởng đến nhận thức của con người về thực chất của Đức Chúa Trời, và giới hạn nhận thức của con người, nhưng Đức Chúa Trời thà bị con

người hiểu lầm còn hơn, và vẫn chọn phương thức này để đạt được kết quả tốt nhất trong việc cứu rỗi con người. Vì thế, từ góc độ nhận thức của con người về diện mạo vốn có của Đức Chúa Trời, cũng như thân phận địa vị và thực chất thực sự của Đức Chúa Trời, thì Ngài đã hy sinh tôn nghiêm của Ngài. Có thể nói như vậy hay không? Đó là xét từ góc độ này. Các ngươi hãy suy ngẫm cho kỹ: theo những gì con người có thể hiểu được, trong các khía cạnh khác nhau của những gì Đức Chúa Trời đã trả giá và thực hiện, có bất kỳ điều gì tương đương với những lý luận và khẩu hiệu đó của những người Pha-ri-si và kẻ địch lại Đấng Christ không? Không có. Chẳng hạn như khi người Pha-ri-si nói: "Đức chúa trời tôn quý", thì họ hiểu sự tôn quý này như thế nào? Trong mắt họ, sự tôn quý của Đức Chúa Trời nên được hiện thực hóa như thế nào? Chính là Ngài nên cao vời. "Đức chúa trời tôn quý, đức chúa trời tôn quý đến vậy", chẳng phải đó là đạo lý sao? (Thưa, phải.) Người ta cho rằng sự tôn quý của Đức Chúa Trời là gì? Đó là nếu Đức Chúa Trời đã đến thế gian, thì Ngài sẽ có địa vị danh giá, tri thức và tài năng hàng đầu, năng lực hàng đầu, tài hùng biện đỉnh cao và tướng mạo cũng đỉnh cao, thượng đẳng. Sự tôn quý theo họ nghĩ là gì? Đó là những gì con người có thể thấy được. Chẳng phải dạng tôn quý này là cái mà Sa-tan làm sao? (Thưa, phải.) Đức Chúa Trời không làm như vậy! Ngươi xem Đức Chúa Trời đã lựa chọn loại người nào cho dân được Đức Chúa Trời chọn, và nhìn xem giới tinh hoa ưu tú trong thế giới của Sa-tan là loại người nào. Bằng cách so sánh họ như vậy, ngươi sẽ biết loại người nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi và loại người nào không thể được cứu rỗi. Những người đặc biệt kiêu ngạo, tự nên công chính, có ân tứ và tài năng đều khó tiếp nhận lẽ thật nhất. Lời nói của họ chứa đầy tri thức, hết sức hùng hồn, và khiến người ta sùng bái, ngưỡng mộ họ, nhưng điểm yếu chí mạng của họ là họ không thể tiếp nhận lẽ thật, thay vào đó họ chán ghét, thù hận lẽ thật, điều này quyết định rằng họ sẽ đi con đường diệt vong. Vậy thì nói lại lần nữa, trong dân được chọn của Đức Chúa Trời, không ai có bất kỳ ân tứ hay tài năng đặc biệt nào, nhưng họ có thể tiếp nhận lẽ thật, thuận phục Đức Chúa Trời, vứt bỏ danh lợi và địa vị để đi theo Đức Chúa Trời, vui lòng làm bổn phận của mình. Đây mới là những loại người được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Người ngoại đạo sùng bái ai? Hết thảy họ đều sùng bái những trí thức trình độ cao và những người có gia thế danh giá. Về ân tứ, sở trường và gia thế, chúng ta không có gì cả – chúng ta như nhau. Các ngươi nghĩ sao về điều này? Đức Chúa Trời không làm những việc như vậy – có đơn giản như thế không? Tại sao Đức Chúa Trời không an bài như vậy? Trong chuyện này có tâm ý của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời an bài người ta sinh ra trong gia đình nào và có thể học những tri thức nào là chuyện quá dễ dàng. Đức Chúa Trời có thể làm như vậy không? (Thưa, có.) Ngài thực sự có thể! Vậy tại sao Đức Chúa Trời không an bài cho chúng ta sinh ra trong những gia đình giàu có, danh giá? Đây chính là sự đáng mến của Đức Chúa Trời, đây chính là sự tỏ lộ thực chất của Đức Chúa Trời, và chỉ những ai hiểu lẽ thật mới có thể nhìn thấu chuyện này. Sau khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, dù con người có nhiều quan niệm đến đâu, dù những khó khăn Đức Chúa Trời gặp phải trong công tác của Ngài lớn đến đâu, dù những trở ngại Ngài phải đối mặt lớn đến đâu, dù

Ngài chịu sự nhạo báng và phỉ báng đến thế nào, và dù sau khi trở nên xác thịt như vậy, bao nhiêu tôn nghiêm của Ngài bị mất đi, thì Ngài cũng có quan tâm không? Ngài không quan tâm. Vậy Ngài quan tâm đến điều gì? Nếu các ngươi có thể hiểu điểm này, thì các ngươi sẽ thực sự biết rằng Đức Chúa Trời đáng mến. Đức Chúa Trời quan tâm đến điều gì? Suy nghĩ đau đáu của Đức Chúa Trời khi trả giá và dốc bao sức lực như vậy là gì? Rốt cuộc Ngài làm vậy vì điều gì? (Thưa, để nhóm người mà Ngài đã chọn có thể nhận thức Đức Chúa Trời rõ hơn, có thể thông qua xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời mà tiếp xúc với Ngài tốt hơn, và từ đó có được nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời.) Có nhận thức về Đức Chúa Trời – vậy thì có phải điều này vẫn khá có lợi cho Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có trả giá nhiều như vậy chỉ vì một mục tiêu này không? Có hay không? Đức Chúa Trời đã công phu làm công tác trong sáu ngàn năm chỉ để khiến con người nhận thức Ngài thôi sao? Các ngươi nói xem, sau khi Đức Chúa Trời tạo dựng con người, sau khi nhân loại xa rời Đức Chúa Trời và đi theo Sa-tan, và mỗi con người đều sống như quỷ sống – thì ai là người vui nhất? (Thưa, là Sa-tan.) Ai là nạn nhân? (Thưa, con người.) Vậy ai là người buồn nhất? (Thưa, Đức Chúa Trời.) Các ngươi có phải là người buồn nhất không? (Thưa, không.) Thực ra, không ai có thể nhìn thấu được những điều này. Không ai tự mình biết được những điều này, họ sống thành cái gì thì cứ thành cái đó thôi. Khi ngươi bảo họ thực hành lẽ thật, họ không cảm thấy nó có gì tốt. Họ một mực sống theo những quan niệm, tưởng tượng của mình, và luôn phản nghịch Đức Chúa Trời. Người buồn nhất và đau lòng nhất thực sự là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tạo dựng nhân loại; các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có quan tâm đến hiện trạng sinh tồn của con người, hoặc liệu cuộc sống của họ có tốt hay không không? (Thưa, Ngài quan tâm.) Đức Chúa Trời là người quan tâm nhất, có thể con người trong cuộc không cảm thấy và bản thân họ cũng không thực sự hiểu. Sống trong thế gian này, một trăm năm trước nhân loại đã như vậy, ngày nay vẫn vậy, sinh sôi qua từng thế hệ, và sống như vậy qua từng thế hệ, có những người sống tốt, có những người sống khổ – cuộc sống đầy những thăng trầm. Thế hệ này qua thế hệ khác, con người đến, mang những trang phục khác nhau, ăn thức ăn giống nhau, chỉ là cấu trúc và chế độ xã hội thay đổi từng chút một; con người cứ vô thức mà đi đến hiện tại – họ có nhận biết được không? Họ không nhận biết được. Vậy thì ai là người nhận biết nhất? (Thưa, Đức Chúa Trời.) Đức Chúa Trời chính là người quan tâm nhất đến việc này. Một trong những điều Đức Chúa Trời ghi nhớ không quên là những con người mà Ngài đã tạo dựng sống như thế nào, tình trạng cuộc sống hiện tại của con người ra sao, liệu họ có đang sống tốt hay không, mọi người ăn gì, mặc gì, tương lai của họ sẽ ra sao, và trong lòng con người mỗi ngày nghĩ về điều gì. Nếu tất cả những gì mà mỗi ngày con người nghĩ đến đều là cái ác, đều là làm sao để thay đổi và đi ngược lại quy luật tự nhiên, làm sao để đấu với Trời, làm sao để đi theo các trào lưu tà ác của thế gian, thì Đức Chúa Trời thấy thế có cảm thấy dễ chịu không? (Thưa, không.) Vậy Đức Chúa Trời không cảm thấy dễ chịu rồi thôi à? Chẳng phải Ngài phải làm gì đó sao? (Thưa, phải.) Ngài phải tìm cách để khiến những người này sống tốt, để họ hiểu các đạo lý làm người,

để cho họ biết cách thờ phượng Đức Chúa Trời, thuận phục mọi quy luật tự nhiên, thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, như vậy thì con người có thể sống với hình tượng giống con người, và Đức Chúa Trời sẽ an tâm. Cho dù Đức Chúa Trời có rời khỏi những người này, họ vẫn có thể sống bình thường trong một môi trường như vậy, mà không phải chịu sự khổ hại từ Sa-tan – đây chính là tâm ý của Đức Chúa Trời. Khi Sa-tan thấy con người đều có thể thuận phục Đức Chúa Trời và sống thể hiện ra hình tượng giống con người, nó sẽ hoàn toàn bẽ mặt và thất bại, vì thế từ bỏ hẳn những người này và không bao giờ để ý đến họ nữa. Vậy Sa-tan quan tâm đến ai? Nó chỉ quan tâm đến những người tin Đức Chúa Trời nhưng không mưu cầu lẽ thật, những người không đọc lời Đức Chúa Trời và không cầu nguyện với Đức Chúa Trời, những người làm bổn phận hời hợt, và những người luôn muốn tìm người để kết hôn và an cư lập nghiệp. Nó muốn dụ dỗ những người này, mê hoặc họ xa rời Đức Chúa Trời, không làm bổn phận và phản bội Đức Chúa Trời, cho đến khi họ bị Đức Chúa Trời đào thải – khi đó nó sẽ hết sức vui mừng. Ngươi càng không mưu cầu lẽ thật, nó càng vui mừng, ngươi càng mưu cầu danh lợi và địa vị, ngươi làm bổn phận càng qua loa chiếu lệ, nó càng vui mừng. Nếu ngươi xa rời và phản bội Đức Chúa Trời, nó càng vui mừng hơn nữa – đây chẳng phải là tâm lý của Sa-tan sao? Chẳng phải tâm lý của những kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy sao? Những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan đều có tâm lý này. Họ muốn dụ dỗ bất kỳ ai mà họ thấy không nghiêm túc tin Đức Chúa Trời, bất kỳ ai chú trọng học tri thức và mưu cầu danh lợi, địa vị, và bất kỳ ai không chuyên tâm vào việc chính đáng khi làm bổn phận. Khi họ gặp những người như thế, thì sẽ có chung tiếng nói, khi bên nhau, họ có rất nhiều điều để nói, và họ nói ra tâm tư của mình một cách thoải mái, không e ngại. Khi thấy những người này không mưu cầu lẽ thật, Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào? Ngài cảm thấy lo lắng! Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại trả hết thảy những cái giá này? Đó chính là bởi sự quan tâm, chăm sóc và lo lắng của Ngài dành cho nhân loại. Trong lòng Đức Chúa Trời mang những quan tâm, chăm sóc và lo lắng này về con người, và bởi vì Đức Chúa Trời có thái độ như vậy với con người, nên công tác của Ngài nảy sinh từng bước một. Dù trong mắt con người, Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu, Ngài thực sự yêu thương con người, Ngài trung tín, hay Ngài vĩ đại, thì Đức Chúa Trời đều cho rằng hết thảy những cái giá này thật xứng đáng và có thể được đền đáp. Sự đền đáp này nghĩa là gì? Có nghĩa là những điều mà Ngài lo lắng trong lòng sẽ không xảy ra lần nữa, và những người mà Ngài quan tâm trong lòng có thể sống theo tâm ý của Ngài, theo con đường và phương hướng Ngài đã dạy dỗ và chỉ dẫn cho họ, những người này sẽ không còn bị Sa-tan làm bại hoại nữa – họ sẽ không còn sống trong đau khổ, những lo lắng của Đức Chúa Trời sẽ tan biến, và Ngài sẽ an tâm. Vậy thì trong mọi việc Đức Chúa Trời đã làm – dù xuất phát điểm của Ngài là gì, dù kế hoạch của Ngài lớn hay nhỏ thế nào – thì chẳng phải hết thảy đều là những điều tích cực sao? (Thưa, phải.) Hết thảy đều là những điều tích cực. Dù cách làm công tác của Đức Chúa Trời trong mắt con người không nổi bật, dù nó có đáng đề cập hay không, dù con người có xét đoán như thế nào về cách làm công tác của Đức Chúa Trời để

phán xét và cứu rỗi con người, thì xét từ hết thảy những việc Đức Chúa Trời đã làm và hết thảy những cái giá Ngài có thể trả, chẳng phải Đức Chúa Trời xứng đáng được ca tụng sao? (Thưa, phải.) Vậy thì Đức Chúa Trời vĩ đại hay nhỏ bé? (Thưa, Ngài vĩ đại.) Vô cùng vĩ đại! Không ai trong nhân loại có thể trả cái giá như vậy. Có những người nói rằng: "Trong nhân loại, tình mẫu tử là vĩ đại nhất". Tình mẫu tử có vĩ đại bằng thế này không? Thông thường, sau khi con cái sống cuộc sống riêng độc lập, người mẹ sẽ không quản nữa, miễn là chúng có thể tự lo liệu được. Thực ra, dù có muốn, họ cũng không thể quản được. Vậy Đức Chúa Trời đối xử như thế nào với nhân loại này? Ngài đã chịu đựng trong bao nhiêu ngàn năm? Đức Chúa Trời đã chịu đựng trong sáu ngàn năm và đến tận ngày nay vẫn chưa từ bỏ. Chỉ vì một chút lo lắng và quan tâm như thế mà Đức Chúa Trời đã trả cái giá lớn như vậy. Cái giá lớn như vậy trông như thế nào trong mắt của những người Pha-ri-si và kẻ địch lại Đấng Christ? Nó bị họ kết tội, xét đoán và thậm chí báng bổ. Từ góc độ này, chẳng phải những kẻ địch lại Đấng Christ đó tà ác từ trong bản tính sao? (Thưa, phải.) Đức Chúa Trời đã làm những việc đáng ca ngợi như thế, và thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như những gì Ngài có và là, vô cùng xứng đáng được con người ca tụng. Không những họ không ca tụng Ngài, mà còn dùng các loại lý do và lý luận để kết tội và xét đoán Ngài, thậm chí từ chối thừa nhận Ngài là Đấng Christ. Chẳng phải những người này thật đáng hận sao? (Thưa, phải.) Chẳng phải họ tà ác sao? Xét hành vi tà ác của họ, chẳng phải họ sùng bái tri thức và học vấn sao? Chẳng phải họ sùng bái quyền thế và địa vị sao? (Thưa, phải.) Càng là chuyện tích cực, càng xứng đáng được con người ca tụng, tưởng nhớ và loan truyền, thì càng bị những kẻ địch lại Đấng Christ kết tội. Đây chính là một sự bộc lộ bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Phải nói rằng mức độ tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ cao hơn của những người có tâm tính bại hoại bình thường.

Giờ chúng ta tiếp tục nói về Phao-lô. Phao-lô sinh ra trong dạng gia đình gì? Ông sinh ra trong một gia đình trí thức, một gia đình có học vấn. Ông sinh ra trong một gia đình như thế, và bối cảnh ra đời của ông được xem là tốt. Ông đã tiếp nhận nền giáo dục bậc cao, theo các tiêu chuẩn hiện nay thì ông có thể là dạng người đã nghiên cứu thần học hoặc đã học đại học. Vậy thì có phải tri thức và học vấn của ông cao hơn hầu hết mọi người không? (Thưa, phải.) Xét tri thức và học vấn của Phao-lô, có phải ông sẽ dễ dàng nhận ra Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Rất dễ dàng. Vậy tại sao ông lại không nhận ra Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ? (Thưa, bởi vì ông sùng bái tri thức và cảm thấy Đức Chúa Jêsus không có tri thức bằng ông, nên ông không nhận ra Ngài.) Nói như vậy quá đơn giản. Nếu Đức Chúa Jêsus không có tri thức bằng ông, thì ông sẽ không thể nhận ra Ngài. Nếu Ngài thực sự có tri thức, thì ông có thể nhận ra Ngài. Như thế là hơi suy diễn nửa vời. Bây giờ, chúng ta chỉ nói rằng những kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái tri thức; nghĩa là khi họ nghe người ta nói, khi đối đãi con người, sự việc, họ có một quan điểm khiến người khác thấy ra họ sùng bái tri thức và học vấn. Chẳng hạn như nếu lời ngươi rất lô-gic, ở trình độ cao, khéo léo, khó dò lường và trừu tượng, thì đây đích thị là những gì họ thích. Trừu tượng và phù hợp với lô-gic,

triết học, thậm chí là phù hợp với một dạng học vấn nào đó – đây chính xác là những gì họ muốn. Đức Chúa Jêsus là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và hết thảy những gì Ngài phán đều là lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Vậy khi người có tri thức và học vấn nhìn vào những lời và lẽ thật này, họ đánh giá như thế nào? "Những lời ngài phán quá thô tục và nông cạn, toàn là những chuyện nhỏ nhặt trong việc tin đức chúa trời, không cao thâm, cũng không khó dò lường. Chẳng có lẽ mầu nhiệm gì cả. Thế mà ngài lại bảo là lẽ thật. Lẽ thật gì mà cao đến đó thôi ư? Những lời này tôi cũng nói được!". Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ cho là vậy sao? (Thưa, phải.) Họ cân nhắc như vậy, nghĩ: "Để tôi xem rốt cuộc những điều ngài đang phán cao hơn hay là thấp hơn học vấn của tôi". Vừa nghe xong, họ liền thách thức: "Nghe đi nghe lại, tôi thấy ngài nói như học sinh tiểu học. Tôi là sinh viên đại học, nên ngài không giỏi bằng tôi!". Rồi họ bắt lỗi trong lời Đức Chúa Trời, nói: "Xem ra ngài không hiểu ngữ pháp, và thỉnh thoảng những lời ngài dùng để phán không phù hợp. Ngài chẳng giống đức chúa trời". Họ nhìn vào bề ngoài của Ngài để xem Ngài có giống Đức Chúa Trời hay không; họ không nghe nội dung lời Ngài, họ không nghe xem liệu những gì được bày tỏ có phải là lẽ thật hay không, hay liệu những lời đó có đến từ Đức Chúa Trời hay không. Đây chẳng phải là không có hiểu biết thuộc linh sao? (Thưa, phải.) Cho nên, những kẻ địch lại Đấng Christ còn có một đặc trưng nữa, đó là họ không có hiểu biết thuộc linh. Bởi vì họ chú trọng tri thức và học vấn, nên họ không hiểu lẽ thật. Họ sẽ không bao giờ hiểu được lẽ thật. Những người này đã được tiền định là loại người không có hiểu biết thuộc linh. Họ dùng tri thức của mình mà đánh giá từng câu Đức Chúa Trời phán. Họ có thể hiểu được lẽ thật không? Họ có thể biết rằng đây là lẽ thật không? Cuối cùng, họ có thể đi đến kết luận và nói rằng hết thảy những lời này mà Đức Chúa Trời phán là lẽ thật không? Họ có thể nghe ra được điều này không? Họ nghe không ra. Vậy trong mắt họ nhìn nhận như thế nào về Đức Chúa Trời nhập thể? Họ nghĩ: "Tôi nhìn kiểu gì cũng thấy ngài vẫn là con người. Tôi nhìn kiểu gì cũng không sao thấy được phẩm tính của đức chúa trời. Tôi nghe kiểu gì cũng không thấy được những lời nào của ngài là hợp lẽ thật và những lời nào là lẽ thật". Vì thế, trong sâu thẳm nội tâm, họ nghĩ: "Nếu ngài có gì đó mới mẻ, và tôi có thể có được chút lý luận và thu được chút vốn liếng từ ngài, thì tạm thời tôi sẽ đi theo ngài xem kết quả thế nào". Nhưng trong sâu thẳm nội tâm, họ có thể tiếp nhận Đức Chúa Jêsus không? (Thưa, không.) Họ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận Ngài. Tại sao họ không tiếp nhận Ngài? Nguyên nhân là gì? Đó là vì họ quá ưa thích tri thức. Sự ưa thích này của họ và tri thức họ được trang bị cũng như học được, đã làm bịt đôi mắt và che kín lòng họ, khiến họ không thể thấy được hết thảy những việc Đức Chúa Trời đã làm. Cho dù những điều Đức Chúa Trời phán rõ ràng là lẽ thật, cho dù công tác Ngài làm rõ ràng bày tỏ thân phận và thực chất của Ngài, họ cũng không thể thấy được. Tại sao họ không thể thấy được? Bởi vì tri thức và học vấn của họ khiến họ tràn đầy quan niệm, tưởng tượng và quy định về Đức Chúa Trời. Cuối cùng, dù có nghe giảng hay tiếp xúc với Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, họ cũng không hiểu được những điều Đức Chúa Trời phán, càng không thể tiếp nhận rằng những gì mà con người này phán có thể thay đổi con người, là lẽ thật,

đường đi và sự sống. Đây là điều họ không bao giờ có thể tiếp nhận. Họ không bao giờ có thể tiếp nhận, như vậy là xác định rằng họ không thể được cứu rỗi, giống như Phao-lô. Phao-lô có thừa nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ không? Ngay cả đến cuối cùng, ông cũng không thừa nhận. Có những người nói: “Chẳng phải ông đã kêu cầu Chúa khi bị đánh ngã trên đường đến Đa-mách sao? Ông phải thừa nhận rồi chứ. Làm sao có thể nói ông không thừa nhận được?”. Có một sự thật chứng tỏ rằng Phao-lô chưa bao giờ thừa nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Cứu Rỗi của ông. Đó là ngay cả sau khi bị đánh ngã, ông vẫn mưu cầu trở thành Đấng Christ. Đấng Christ có phải là Đấng mà con người có thể tùy tiện trở thành được không? Đấng Christ chính là Đức Chúa Trời nhập thể làm người. Ngài là Đức Chúa Trời và không ai có thể trở thành Ngài chỉ vì muốn được. Ai chẳng muốn trở thành Đấng Christ, nhưng đó có phải là việc con người có thể làm được không? Đây không phải là chuyện con người muốn hay không. Thậm chí Phao-lô còn muốn trở thành Đấng Christ. Từ sự mưu cầu của Phao-lô, liệu ông có thể nhận định Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ và Chúa không? (Thưa, ông không thể.) Vậy thì ông định vị thân phận và địa vị của Đức Chúa Jêsus thế nào? Là Con của Đức Chúa Trời. Con của Đức Chúa Trời là gì? Đó là: “Ngài không phải là đức chúa trời, ngài là con của đức chúa trời, ngài nhỏ hơn đức chúa trời. Ngài cũng giống như chúng tôi; chúng tôi là con của đức chúa trời, và ngài cũng là con của đức chúa trời, nhưng đức chúa trời ban cho ngài một sự ủy thác khác và ngài làm công tác khác. Nếu đức chúa trời cho tôi công tác này, tôi cũng có thể làm được và gánh vác được”. Chẳng phải như thế nghĩa là Phao-lô không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Ông cho rằng đức chúa trời mà ông tin ở trên trời, rằng Đấng Christ này không phải là đức chúa trời, và thân phận, địa vị của đức chúa trời không liên quan gì đến Đấng Christ. Nhận thức và thái độ của ông đối với Đức Chúa Jêsus hình thành như thế nào? Chúng được suy ra từ tri thức và tưởng tượng của ông. Ông suy ra như thế nào? Ông thấy trong câu nào? Đức Chúa Jêsus phán: “Cha Ta như thế này, thế kia”, rồi “Ta làm điều này, điều kia cho Cha Ta trên trời”. Ông nghe thấy vậy thì cho rằng: “Ngài cũng nói đức chúa trời là đức chúa trời à? Ngài cũng nói đức chúa trời trên trời là cha à? Nếu vậy, ngài là con của đức chúa trời à?”. Đây chẳng phải là một sự tưởng tượng của trí óc con người sao? Đây là một kết luận rút ra bởi những người có tri thức: “Nếu ngài gọi đức chúa trời trên trời là cha, và chúng tôi cũng gọi ngài là cha, thì chúng ta là anh em. Ngài là con trưởng, chúng tôi là con thứ, và đức chúa trời trên trời là đức chúa trời chung của chúng ta. Vậy thì ngài không phải là đức chúa trời, và chúng ta đều ngang hàng. Vì thế, đức chúa Jêsus christ không phải là đấng cuối cùng quyết định ai được ban thưởng, ai bị trừng phạt và kết cục của người ta là gì – không phải là đức chúa Jêsus christ, mà là đức chúa trời trên trời”. Những kết luận và quan điểm ngớ ngẩn này của Phao-lô đều do ông dùng trí óc để phán đoán và phân tích sau khi nghiên cứu thần học và tri thức. Kết quả chính là như vậy.

Phao-lô xem tri thức như cọng rơm cứu mạng, như vốn liếng, và hơn nữa như mục tiêu mưu cầu của ông. Nếu Phao-lô không sùng bái tri thức, mà có thể buông bỏ tri thức

ông học được trước đây, xem Đức Chúa Jêsus là Chúa, là Đấng mà mình có thể đi theo, là Đấng có thể bày tỏ lẽ thật, và xem lời của Đức Chúa Jêsus là lẽ thật để tuân thủ và thực hành – thì kết quả đã khác. Phi-e-rơ có thể phủ nhận Chúa ba lần, một mặt là vì ông sợ, mặt khác là vì ông thấy Đức Chúa Jêsus là một con người bình thường bị bắt bớ và chịu khổ. Trong lòng ông có sự yếu đuối – đó không phải là điểm yếu chí mạng. Việc ông có thể nhất thời phủ nhận Ngài cũng không phải là điểm yếu chí mạng. Đây không phải là bằng chứng để cuối cùng có thể quyết định kết cục của người ta. Điều gì cuối cùng có thể quyết định kết cục của người ta? Đó là liệu họ có xem lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời hay không, liệu họ có thể tiếp nhận, tuân thủ và thực hành lời Đức Chúa Trời như lẽ thật hay không. Phao-lô và Phi-e-rơ là hai ví dụ hoàn toàn khác biệt. Phi-e-rơ từng yếu đuối, từng phủ nhận Chúa và từng hoài nghi Chúa, nhưng kết quả cuối cùng là Phi-e-rơ được hoàn thiện. Còn Phao-lô đã làm việc cho Chúa và chịu khổ trong nhiều năm, đúng lý ra, ông nên có thể nhận được mão triều thiên, nhưng tại sao cuối cùng ông lại rơi vào kết cục bị Đức Chúa Trời trừng phạt? Tại sao kết cục của ông và của Phi-e-rơ lại khác nhau? Điều này phụ thuộc vào thực chất bản tính của người ta và con đường họ mưu cầu. Thực chất bản tính của Phao-lô là gì? Ít nhất cũng có yếu tố tà ác. Ông điên cuồng mưu cầu tri thức và địa vị, ông mưu cầu phần thưởng và mão triều thiên, và ông bôn ba, làm việc và trả giá vì mão triều thiên đó, mà không hề mưu cầu lẽ thật. Hơn nữa, trong quá trình làm việc, ông không bao giờ làm chứng cho lời Đức Chúa Jêsus, cũng không bao giờ làm chứng rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Đức Chúa Trời hoặc là Đức Chúa Trời nhập thể, rằng Đức Chúa Jêsus đại diện cho Đức Chúa Trời, và hết thảy những lời Ngài phán đều là lời do Đức Chúa Trời phán. Những điều này, Phao-lô đều không nhận thức được. Vậy thì Phao-lô đi con đường nào? Ông ngoan cố mưu cầu tri thức và thần học, chống đối lẽ thật, không chịu tiếp nhận lẽ thật, và dùng ân tứ, tri thức của mình để làm công tác nhằm quản lý, duy trì và ổn định địa vị của mình. Kết cục cuối cùng của ông là gì? Có thể từ bên ngoài ngươi không thể thấy được trước khi chết, ông đã chịu sự trừng phạt nào, hoặc ông có biểu hiện bất thường nào, nhưng kết cục cuối cùng của ông khác với của Phi-e-rơ. Cái "khác" này dựa trên điều gì? Một là thực chất bản tính của người ta, hai là con đường họ đi. Về thái độ và quan điểm của Phao-lô đối với Đức Chúa Jêsus, sự chống đối của ông khác với của người bình thường như thế nào? Còn nữa, sự khác biệt giữa việc Phao-lô phủ nhận và chối bỏ Chúa, so với việc Phi-e-rơ phủ nhận danh Đức Chúa Trời và ba lần chối Chúa do yếu đuối và sợ hãi là gì? Phao-lô đã dùng tri thức, học vấn và ân tứ của ông để làm công tác. Ông không hề thực hành lẽ thật, cũng không đi theo con đường của Đức Chúa Trời. Vì thế, các ngươi có thể thấy được sự yếu đuối của ông trong thời gian ông bôn ba và làm việc, hoặc trong thư tín của ông không? Không thể, phải không? Ông một mực dạy bảo người ta nên làm thế nào, một mực khuyến khích người ta mưu cầu việc nhận được phần thưởng, mão triều thiên và đích đến tốt đẹp. Ông không có sự trải nghiệm, nhận thức hoặc thể nghiệm nào về việc thực hành lẽ thật. Nhưng Phi-e-rơ lại hoạt động rất lặng lẽ. Ông không có những lý luận cao thâm hay thư tín lừng danh.

Ông có một chút nhận thức và thực hành lẽ thật thực tế. Mặc dù trong cuộc đời, ông có yếu đuối và bại hoại, nhưng sau nhiều sự thử luyện, mối quan hệ ông thiết lập với Đức Chúa Trời chính là mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời, hoàn toàn khác với Phao-lô. Mặc dù Phao-lô làm việc, nhưng những việc ông làm chẳng có gì liên quan đến Đức Chúa Trời cả. Ông không làm chứng về lời Đức Chúa Trời, công tác, tình yêu thương hay sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, càng không làm chứng về tâm ý của Đức Chúa Trời hay yêu cầu của Ngài đối với con người. Ông còn thường xuyên bảo mọi người rằng Đức Chúa Jêsus là Con của Đức Chúa Trời, để rồi cuối cùng khiến mọi người xem Đức Chúa Trời là Ba Ngôi. Thuật ngữ "Ba Ngôi" bắt nguồn từ Phao-lô. Nếu không có cái "Cha và Con" này, liệu có thể có "Ba Ngôi" không? Không thể. Tưởng tượng của con người quá "phong phú". Nếu ngươi không thể hiểu được sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì cũng đừng mù quáng mà quy định hay phán quyết. Hãy cứ lắng nghe những lời của Đức Chúa Jêsus và xem Ngài là Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt và trở thành một con người. Tiếp cận như thế thì khách quan hơn.

Khi lần đầu tiên có lời chứng được đưa ra về việc Đức Chúa Trời nhập thể là nữ trong giai đoạn công tác này của Ngài, nhiều người không tiếp nhận nổi và bị bế tắc ở chỗ này. Họ cảm thấy rằng: "Những lời đang được phán đều là lẽ thật, công tác đang được thực hiện chính là công tác phán xét bởi lời – những điều này có vẻ như là công tác của Đức Chúa Trời, và mình có thể thừa nhận rằng người này là Đức Chúa Trời nhập thể – chỉ là giới tính này không dễ tiếp nhận thôi". Bởi vì những lời này đều là lẽ thật, nên họ miễn cưỡng tiếp nhận Ngài, và trong lòng nghĩ: "Đầu tiên cứ đi theo đã, để xem Ngài có thực sự là Đức Chúa Trời hay không" – nhiều người đi theo kiểu như vậy. Đức Chúa Trời tạo dựng nhân loại có nam có nữ, và sự nhập thể của Đức Chúa Trời cũng không ngoại lệ, là nam hoặc là nữ. Bỗng một hôm có người hỏi Ta: "Về chuyện lần này sự nhập thể là nữ thì nên nhận thức như thế nào?". Ta đáp: "Ồ, vậy ngươi nhìn nhận như thế nào? Đức Chúa Trời không hành động theo quan niệm của con người: nếu ngươi chắc chắn việc này do Đức Chúa Trời làm, thì không nên nghiên cứu những việc Đức Chúa Trời làm, nếu không hiểu thì ngươi nên chờ đợi. Nếu ngươi tìm kiếm mà vẫn không có kết quả, thì cứ xem liệu ngươi có thể thuận phục hay không. Nếu ngươi có thể thuận phục thì ngươi có lý tính, nhưng nếu ngươi vì chuyện này mà bế tắc và phủ nhận hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời đã làm, thì ngươi không có lý tính, và không phải là người thực sự tin Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời làm mười việc mà ngươi xem là đúng đắn và phù hợp với quan niệm của ngươi, nhưng nếu có một việc không phù hợp với quan niệm của ngươi, ngươi lại hất đổ cả mười việc – đây là thứ gì vậy? Đây chẳng phải là ma quỷ sao?". Khi Ta thông công như vậy, họ nói: "Phải, vậy thì bây giờ con nên tiếp nhận". Sau khi Ta thông công xong, họ liền nhận thức được và tiếp nhận – chẳng phải tố chất của họ cũng khá tốt sao? Cứ cho là vậy đi. Họ nói tiếp: "Đức chúa trời đã tạo dựng người nam và người nữ, và lần đầu tiên đức chúa trời trở nên xác thịt, ngài là người nam, là con trai của đức chúa trời. Lần này, ngài trở nên xác thịt là người nữ – chẳng phải đó sẽ là con gái của đức chúa trời sao? Xin cho con biết cách hiểu của

con có đúng hay không. Khi có con, người ta muốn có nam nữ song toàn – có phải đức chúa trời cũng muốn có nam nữ song toàn không?". Ta nên trả lời họ và giải thích về chuyện này ra sao đây? Chẳng phải nên làm căng về chuyện này sao? Chẳng phải cần chỉnh đốn sao? Những gì họ đang nói có vấn đề không? Có vấn đề. Họ nói: "Đức chúa trời có con trai là đức chúa Jêsus, và lần này sự nhập thể là người nữ, nếu vậy thì đó là con gái của ngài. Vậy là đức chúa trời có con trai và con gái, ngài có cả hai con, nên không cần đức thánh linh. Có đức chúa cha, đức chúa con trai và đức chúa con gái, Ba Ngôi này – thật phù hợp, thật vẻ vang quá! Không có con gái sẽ không trọn vẹn". Nghe xong điều đó, ngươi cảm thấy thế nào? Không biết nên cười hay nên khóc nữa. Nói Ta nghe, đây chẳng phải là một trò đùa sao? (Thưa, phải.) Cách hiểu của họ về sự nhập thể có khác gì của Phao-lô không? (Thưa, không.) Không khác gì cả. Về những chuyện trong việc nhận thức Đức Chúa Trời, nhất là chuyện về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, mà người ta luôn dựa vào sự khôn lanh, tưởng tượng và quan niệm của mình để suy đoán và suy luận, và áp dụng các quan điểm nhất định vào đó, thì sẽ phiền phức, họ sẽ phạm sai lầm và nảy sinh vấn đề. Vậy thì cách phù hợp nhất để tiếp cận chuyện này là gì? Có những chuyện thâm sâu và trừu tượng hơn, con người không dễ gì hiểu được, và không dễ gì nhìn thấu thực chất cũng như căn nguyên của vấn đề này rốt cuộc là gì. Nếu những điều này không liên quan đến lẽ thật hoặc không ảnh hưởng đến việc mưu cầu lẽ thật của ngươi, thì ngươi nên làm gì? Đầu tiên, nên buông bỏ. Nghiên cứu có ích gì không? Đó không phải là chuyện của ngươi để mà nghiên cứu. Ngươi chỉ cần chú trọng lối vào sự sống và có thể làm tốt bổn phận của mình là được rồi. Đến một ngày nào đó, ngươi sẽ tự nhiên hiểu được những chuyện này. Có những người nói rằng họ không thể buông bỏ và muốn nghiên cứu về chúng, như vậy là phiền phức rồi. Ngươi tuyệt đối không được nghiên cứu. Chuyện liên quan đến thân phận của Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời và địa vị của Đức Chúa Trời thì con người tuyệt đối không được có thái độ nghiên cứu. Nếu ngươi cứ một mực nghiên cứu thì sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Trong trường hợp nghiêm trọng, ngươi sẽ báng bổ Đức Chúa Trời. Con người nên tiếp cận những chuyện liên quan đến thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời như thế nào? Đơn giản thôi, và dù ngươi có không rõ lắm về chuyện này, thì cũng có một điều chắc chắn là: Ngài có thể đại diện cho Đức Chúa Trời, Ngài là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, những gì Ngài bày tỏ là lẽ thật, những gì con người nên tiếp nhận là lẽ thật, và như vậy là đủ để đạt được lẽ thật.

Nhìn vào thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sùng bái thứ gì nhất? Chính là những cái gọi là lý luận thần học cao siêu, sáo rỗng và trừu tượng. Đối với họ, những lý luận này vô cùng quý báu. Họ vô cùng trân quý và yêu quý những thứ này, và họ nghĩ đủ trăm phương ngàn kế để có được những thứ này, nhằm nổi bật giữa đám đông. Họ ghi khắc những thứ này trong lòng và xem chúng như vốn liếng, như những bậc thang để hiện thực hóa mục tiêu cuộc đời của chính mình, mà không biết rằng những thứ này căn bản không phải là lẽ thật. Nhưng họ vẫn thích trang bị cho mình những lý luận thần học này, chúng đi vào họ trước và nắm luôn vị thế chủ đạo, rồi họ

xem chúng là lẽ thật. Họ lợi dụng tri thức thần học này để nghiên cứu lời Đức Chúa Trời và những lẽ thật Ngài bày tỏ. Khi họ thấy lời Đức Chúa Trời và những lẽ thật Ngài bày tỏ không phù hợp với các lý luận thần học mà họ tôn sùng, thì họ không kìm nổi việc phán xét và kết tội lời Đức Chúa Trời. Trong lòng, họ không cảm thấy sợ, tin rằng họ có cơ sở Kinh Thánh để làm vậy. Có những người thậm chí còn kết tội lời Đức Chúa Trời rằng: "Lời Đức Chúa Trời quá nhàm chán. Có những lời không lô-gic, có những lời không đúng ngữ pháp, thậm chí một số từ Ngài dùng còn chưa thỏa đáng cho lắm". Họ chỉ sống trong trí óc và tâm tư của mình, dùng tri thức và học vấn mà họ nắm vững để phân tích và nghiên cứu lời Đức Chúa Trời. Thậm chí rất nhiều người còn sử dụng những tưởng tượng và phán đoán của mình để tìm trong lời Đức Chúa Trời cách Đức Chúa Trời định nghĩa một số người hoặc Ngài quy định đích đến nào cho một số người, rồi dựa vào những gì Kinh Thánh nói mà phân tích và kết tội những điều đó, từ đó bắt đầu phủ nhận lời Đức Chúa Trời. Khi họ phân tích và kết tội lời Đức Chúa Trời, một chuyện đáng sợ xảy ra. Các ngươi có biết đó là gì không? Đó là khi con người phân tích và nghiên cứu Đức Chúa Trời, và khi tâm lý kết tội nảy sinh trong con người, thì Đức Thánh Linh sẽ ghét bỏ những người này và không làm công tác nơi họ nữa. Đây chẳng phải là một chuyện đáng sợ sao? Và các ngươi biết khi Đức Thánh Linh không làm công tác thì báo hiệu điều gì rồi. Khi Đức Thánh Linh không làm công tác thì Ngài tránh xa những người này, tương đương với việc họ bị vứt bỏ, đồng nghĩa với Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Chúng ta có thể phân tích nguyên nhân. Những lý luận thần học mà họ vũ trang cho mình trong nửa đời người này rốt cuộc đến từ đâu? Chúng đại diện cho ai? Trong lòng họ không rõ chuyện này. Thực ra, những thứ này không hề đến từ Đức Chúa Trời, cũng không phải là sự lĩnh hội thuần khiết của con người. Chúng đều là những diễn giải sai lầm của con người, và như thế có thể nói rằng chúng là từ Sa-tan và hoàn toàn đại diện cho Sa-tan. Tri thức thần học này còn bao gồm gì nữa? Ngoài những diễn giải sai lầm về Kinh Thánh, nó còn bao gồm những lô-gic và suy luận của con người, những quan niệm và tưởng tượng của con người, cũng như những kinh nghiệm, đạo đức, luân lý và tư tưởng triết học của con người. Khi họ dùng những thứ này để đánh giá những lời Đức Chúa Trời phán và đánh giá công tác của Ngài, thì rõ ràng, họ đang đứng về phía Sa-tan mà đối đãi Đức Chúa Trời. Vì thế, Đức Chúa Trời giấu mặt khỏi họ, và Đức Thánh Linh rời bỏ họ. Các ngươi đã bao giờ thể nghiệm và lĩnh hội chuyện này chưa? Trước đây, có những người đã nói về trải nghiệm của họ trong khía cạnh này rằng: "Khi mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời, tôi rất say mê nghiên cứu về Đức Chúa Trời; tôi nghiên cứu những lời Ngài phán, cách dùng từ của Ngài, cách Ngài đối đãi con người, Ngài tốt với ai, và Ngài thích hoặc ghét loại người nào. Kết quả là sau khi nghiên cứu tới nghiên cứu lui, lòng tôi trở nên tăm tối, tôi không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời khi cầu nguyện, trạng thái tự do và giải phóng trong lòng tôi biến mất, và tôi không còn cảm thấy bình an hay vui vẻ nữa. Nó giống như có một hòn đá đè nặng trong lòng tôi". Các ngươi đã bao giờ có dạng thể nghiệm và lĩnh hội như thế chưa? (Thưa, rồi.) Những người không ngừng nghiên cứu về Đức Chúa Trời thì không

có được bất kỳ sự khai sáng hay soi sáng nào từ Đức Thánh Linh. Dù có đọc lời Đức Chúa Trời, họ không có được bất kỳ sự sáng nào. Những kẻ địch lại Đấng Christ rất giỏi nghiên cứu Đức Chúa Trời, nhưng lại không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Trong hội thánh, họ không có bất kỳ mối quan hệ bình thường nào giữa người với người, luôn đứng ở địa vị cao mà dạy dỗ người ta. Họ thường khoe khoang về tri thức của mình và xem thường các anh chị em bình thường. Nếu một kẻ địch lại Đấng Christ tiếp xúc với ngươi và thấy ngươi không có học thức lắm, thì họ sẽ không thèm để ý đến ngươi. Cho dù ngươi có đáp ứng được các tiêu chí làm lãnh đạo hội thánh hay trưởng nhóm, họ cũng sẽ không dùng ngươi. Họ dùng loại người nào? Họ thấy ai khi ở trong xã hội mà có địa vị và quyền thế, lại có tri thức và ân tứ, có thể nói năng hùng hồn – thì họ dán mắt vào những người đó và sẽ dùng những người đó. Nếu để cho họ chọn người và dùng người, họ sẽ chỉ lựa chọn những người giỏi nói năng, có học vị cao, có tri thức và có địa vị trong xã hội. Những người như thế, dù không mưu cầu lẽ thật hoặc không thể làm bất kỳ công tác nào, họ vẫn thích. Nó cho thấy điều gì? Họ cùng một hạng như nhau. Rốt cuộc thì ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Có những kẻ địch lại Đấng Christ hiểu một số câu chữ và đạo lý, rồi nghĩ trăm phương ngàn kế để tập luyện giảng đạo. Họ tập luyện đến mức độ nào? Đến mức độ họ có thể xuất khẩu thành văn, lên sân khấu nói hàng giờ liền một lúc mà không cần đọc ghi chú. Họ cho rằng đây là làm công tác, đây là thời khắc tỏa sáng nhất của họ, là lúc họ có thể thể hiện bản thân tốt nhất. Họ nắm bắt những cơ hội như thế và không bao giờ bỏ qua. Tuy nhiên, về những chủ đề mà Đức Chúa Trời thường thông công, những điều liên quan đến nhân tính bình thường, đến lương tâm và lý trí của con người, đến những điều liên quan mật thiết nhất đến nhân tính trong đời sống thực tế của con người bình thường – mặc dù đối với mọi người, những điều này nghe có vẻ là những chi tiết nhỏ nhặt và vụn vặt, nhưng thực ra lại liên quan mật thiết đến việc bước vào thực tế lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận như thế nào về những điều này? Họ xem thường chúng trong lòng, không xem những lời này ra gì, trong lòng họ kết tội những điều này, cảm thấy không có ý nghĩa gì. Dù ngươi có thông công thế nào về thực tế lẽ thật, chẳng hạn như việc làm người trung thực, người trung thành, người thiết thực và an phận, dù ngươi có thông công bao nhiêu về những điều này, thì quan điểm của họ vẫn không thay đổi. Họ muốn là người có thể nói năng hùng hồn, là người trông tràn đầy tài hoa và có tài năng đặc biệt, hoặc thậm chí là người có dị năng, như nói tiếng lạ, đọc siêu nhanh, trí nhớ siêu phàm, v.v.. Nếu họ cũng có những khả năng này, thì trong lòng họ sẽ ngập tràn niềm vui. Trong sâu thẳm nội tâm, họ mưu cầu và tôn sùng những thứ này. Chẳng hạn như Ta vừa phán gì đó xong, một lúc sau lại quên. Khi Ta hỏi tất cả mọi người, cũng không ai nhớ. Ngươi thấy không, trí nhớ của chúng ta đều gần như nhau, chẳng phải sao? (Thưa, phải.) Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế, họ nói: “Trí nhớ của ngài cũng không tốt! Nhìn người thuộc linh nọ kia đi; họ có thể đọc siêu nhanh và có trí nhớ siêu phàm. Ngài là đấng christ – ngài có thể đọc lướt bao nhiêu dòng?”. Ta nói: “Ta không có dị năng đấy. Đôi khi đọc xong một câu, Ta còn chẳng nhớ được, phải đọc lại”. Họ nói: “Chẳng phải đức chúa trời phải toàn năng

sao?". Đây chính là cách họ bắt đầu hình thành quan niệm. Trong sâu thẳm nội tâm, họ nhìn nhận như thế nào về Đức Chúa Trời nhập thể? "Đức chúa trời nhập thể chỉ là một con người hoàn toàn thông thường và hoàn toàn bình thường. Trí nhớ của ngài không tốt, thể tạng cũng không có gì đặc biệt; mọi mặt, chẳng có gì giống đức chúa trời". Vì thế, khi nghe người ta nói về việc yêu kính Đức Chúa Trời, họ nghĩ: "Nếu người thuộc linh nọ đó hoặc người nổi tiếng kia là đức chúa trời, thì tôi còn có thể tiếp nhận và yêu kính được. Chứ nếu đấng christ hiện tại này mà là đức chúa trời, thì tôi không thể yêu kính ngài được, bởi vì ngài chẳng có vẻ gì giống đức chúa trời". Trong lòng họ, để là đức chúa trời thì phải có vẻ giống đức chúa trời; ngài phải nói năng, hành động hoặc có ngoại hình giống đức chúa trời, để khi thấy ngài, người ta không có bất kỳ quan niệm nào – họ suy nghĩ như vậy. Tại sao? Họ cảm thấy: "Trước hết, ngài không có dị năng. Thứ hai, ngài không có tài năng đặc biệt. Thứ ba, ngài không có ân tứ của những người làm việc lớn trên thế gian. Ngài chẳng có gì đặc biệt trên mọi phương diện, vậy lấy cái gì mà bắt tôi phải nghe ngài? Lấy cái gì mà bắt tôi phải tôn trọng ngài? Lấy cái gì mà bắt tôi phải thuận phục ngài? Tôi không thể thuận phục được". Đây là vấn đề gì? Đây là tâm tính gì? Cho dù họ không hiểu lẽ thật đi nữa, thì vẫn nên có lương tâm và lý trí của người bình thường chứ. Con người có quan niệm thì Đức Chúa Trời không định tội, nhưng khi con người có những quan niệm rồi mà có thể tùy ý chống đối và kết tội Đức Chúa Trời, thì như vậy sẽ dễ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Việc những kẻ địch lại Đấng Christ có thể tùy ý kết tội và chống đối Đức Chúa Trời là do bản tính tà ác của họ mà ra. Sau khi học được tri thức, họ có những tưởng tượng phong phú hơn, rộng hơn và toàn diện hơn về Đức Chúa Trời, về sự cao cả, thực chất, thẩm quyền và sự toàn năng của Ngài. Rồi họ cố gắng đối chiếu những tưởng tượng này với Đức Chúa Trời mà họ có thể nhìn thấy và tiếp xúc. Liệu họ có thể đối chiếu được không? Họ không bao giờ có thể đối cho khớp được. Càng nghiên cứu về Đức Chúa Trời, trong lòng họ càng phủ nhận Đức Chúa Trời, và có thể kết tội, chống đối Đức Chúa Trời; đó là điều tất nhiên.

Từ những gì các ngươi thấy trong Kinh Thánh và hết thảy những lời phán hiện tại của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời có đề xướng về ân tứ, học vấn và tri thức không? (Thưa, không.) Trái lại, Đức Chúa Trời mổ xẻ tri thức và học vấn của con người. Đức Chúa Trời định nghĩa ân tứ như thế nào? Ngài định nghĩa dị năng và tài năng đặc biệt như thế nào? Các ngươi nên hiểu rằng những ân tứ, dị năng và tài năng đặc biệt hoàn toàn không đại diện cho sự sống. Không đại diện cho sự sống nghĩa là gì? Có nghĩa là những thứ này không phải là kết quả của việc con người có được lẽ thật. Những thứ này rốt cuộc đến từ đâu? Chúng có đến từ Đức Chúa Trời không? Không, Đức Chúa Trời không truyền thụ tri thức hay học vấn cho con người, và Ngài càng không ban nhiều ân tứ hơn cho con người để họ có thể mưu cầu lẽ thật. Đức Chúa Trời không làm như thế. Ta nói như vậy là các ngươi hiểu rồi, phải không? Vậy thì sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ở chỗ nào? Họ nhìn nhận như thế nào về ân tứ, học vấn và tri thức? Họ xem trọng, chạy theo và thậm chí muốn đạt được những thứ này, nhất là ân tứ và dị năng. Nếu ngươi bảo một kẻ địch lại Đấng Christ rằng: "Nếu có dị năng, anh sẽ

thu hút các tà linh", họ sẽ nói: "Tôi không sợ!". Ngươi đáp: "Vậy thì sau này anh sẽ không có hy vọng được cứu rỗi, anh sẽ bị ném xuống tầng địa ngục thứ mười tám, xuống hồ lửa và diêm sinh", họ vẫn sẽ nói: "Tôi không sợ!". Nếu ngươi có thể khiến họ nói mười thứ tiếng lạ và thể hiện bản thân để khiến người khác xem trọng họ, thì họ liền đồng ý và sẵn sàng. Đức Chúa Trời phán rất bình thường và làm công tác rất thực tế trong nhân tính bình thường, và họ không tiếp nhận phương thức, hình thức và nội dung của công tác này – họ khinh thường. Con người nên phân định như thế nào về những việc này? Chẳng hạn như có những người có thể nói nhiều thứ tiếng lạ khác nhau. Ngươi có thể tiếp nhận sự thật này không? Ngươi nghĩ nó bình thường hay kỳ lạ? (Thưa, kỳ lạ.) Cho nên, trong phạm vi lý tính của nhân tính bình thường, thì điều này không thể tiếp nhận được. Có người nhớ hết mọi thứ, chẳng hạn như màu sắc, hình dáng, khuôn mặt và tên gọi, sau khi đọc xong có thể nhớ lại hàng trăm trang sách, kể lại từ đầu đến cuối. Sau khi tiếp xúc với người như thế, chẳng phải ngươi sẽ cảm giác như gặp một thể loại kỳ dị sao? (Thưa, phải.) Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại thích những thứ này. Các ngươi nói xem, khi ngươi tiếp xúc với những người trong cộng đồng tôn giáo, những người gọi là người truyền giáo, người giảng đạo và mục sư, gọi chung là người Pha-ri-si, ngươi có cảm thấy những người này là điều mà nội tâm ngươi cần không, hay Đức Chúa Trời thực tế mới là điều nội tâm ngươi cần? (Thưa, được tiếp xúc với Đức Chúa Trời mới là điều mà nội tâm chúng con cần.) Đức Chúa Trời bình thường và thực tế gần gũi hơn với nhu cầu nội tâm của ngươi, chẳng phải sao? Vậy thì hãy nói về cảm nhận của ngươi khi tiếp xúc với người Pha-ri-si, có cái gì lợi và hại, có mang lại ích lợi nào cho người ta không? (Thưa, nếu tiếp xúc với người Pha-ri-si, con cảm thấy họ giả tạo và xa cách. Những điều họ nói quá sáo rỗng và giả tạo; nghe nhiều thì thấy buồn nôn, và con không muốn tiếp xúc với họ nữa.) Những quan điểm mà người Pha-ri-si phát biểu là đúng đắn hay vô lý? (Thưa, vô lý.) Tính chất quan điểm của họ là vô lý. Rồi những điều họ nói đa phần là thực tế hay sáo rỗng? (Thưa, sáo rỗng.) Hầu hết mọi người ghét hay thích nghe những điều vô lý và sáo rỗng, cũng như những điều theo tưởng tượng và quan niệm? (Thưa, ghét nghe.) Hầu hết mọi người không thích và không muốn nghe. Sau khi nghe quan điểm và lời họ, xem lại tâm tính của họ, xem những biểu hiện giả vờ và giả tạo của họ, trong lòng ngươi cảm thấy thế nào? Ngươi muốn nghe thêm nữa không? Ngươi có muốn gần gũi họ hơn, tiếp xúc sâu với họ, và hiểu họ hơn không? (Thưa, không.) Ngươi không muốn tiếp xúc với họ. Vấn đề chính đó là lời họ quá sáo rỗng, đầy lý luận và khẩu hiệu; nghe cả buổi mà ngươi vẫn cảm thấy không biết họ đang nói cái gì. Ngoài ra, tâm tính của họ giả tạo và giả vờ; họ giả vờ khiêm nhường, nhẫn nại và yêu thương, có cung cách của một tín hữu dày dạn, một người đặc biệt "sùng kính". Cuối cùng, khi thấy rõ chân tướng của họ, ngươi sẽ cảm thấy ghê tởm. Các ngươi chưa tiếp xúc nhiều với Ta; các ngươi thấy thế nào về những bài giảng của Ta? Có khác với những gì người Pha-ri-si nói không? (Thưa, có.) Khác ở chỗ nào? (Thưa, thực tế.) Đó là điểm cơ bản. Hơn nữa, những điều Ta phán đều liên quan đến việc thực hành, trải nghiệm của các ngươi, cùng nhiều khía cạnh khác nhau của những chuyện

các ngươi gặp phải trong quá trình làm bổn phận và trong đời sống hiện thực. Đây không phải là nói chuyện không đâu. Ngoài ra, mỗi lẽ thật Ta nói đến hay mỗi quan điểm Ta đưa ra về sự việc là thực tế hay sáo rỗng? (Thưa, thực tế.) Tại sao ngươi nói là thực tế? Bởi vì nó không thoát ly đời sống hiện thực, không phải là nói lý luận sáo rỗng vượt khỏi đời sống hiện thực. Hết thảy đều liên quan đến việc phân định, nhận thức và thực hành của con người trong đời sống hiện thực, cũng như những tình trạng nảy sinh trong họ khi gặp phải những chuyện khác nhau trong khi làm bổn phận. Tóm lại, nó bao gồm những chủ đề liên quan đến cách con người thực hành đức tin nơi Đức Chúa Trời, đời sống tin Đức Chúa Trời, và những tình trạng khác nhau của họ trong khi làm bổn phận. Chúng ta không trích dẫn Kinh Thánh để lý giải sáo rỗng về sách Sáng Thế hay Ê-sai, cũng không nói chuyện sáo rỗng về sách Khải Huyền. Ta không thích đọc sách Khải Huyền nhất, cũng không muốn nói về nó. Nói về nó được cái gì? Nếu Ta cho ngươi biết tai họa nào xảy đến, thì có liên quan gì đến ngươi không? Đó là việc Đức Chúa Trời làm. Cho dù việc Đức Chúa Trời làm có ứng nghiệm đi nữa, thì điều đó ảnh hưởng gì đến ngươi? Chẳng phải ngươi vẫn là ngươi sao? Nếu Ta cho ngươi biết tai họa nào sẽ được ứng nghiệm, thì ngươi có thể thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình không? Nó có thần kỳ đến vậy không? Không. Cho nên, khi mọi người đi theo đến cùng, mỗi người sẽ được phân tách theo loại của mình. Những ai có thể tiếp nhận lẽ thật, thích đọc lời Đức Chúa Trời, và có thể thực hành lẽ thật, sẽ đứng vững. Những ai không sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không sẵn lòng nghe giảng, từ đầu đến cuối không chịu tiếp nhận lẽ thật và không vui lòng làm bổn phận, thì cuối cùng sẽ bị tỏ lộ và đào thải. Dù họ cũng nhóm họp và nghe giảng, nhưng từ đầu đến cuối chẳng thực hành lẽ thật, chẳng thay đổi, họ mà nghe giảng đạo là thấy chán ghét, không muốn nghe. Vì thế, khi làm bổn phận, họ cũng qua loa chiếu lệ, không bao giờ có chút thay đổi nào. Những người này chính là kẻ chẳng tin. Nếu những người thật lòng tin Đức Chúa Trời thường xuyên tiếp xúc và sống cùng những kẻ chẳng tin, họ sẽ cảm thấy thế nào? Không những họ không được ích lợi hay được xây dựng gì, mà còn ngày càng cảm thấy ác cảm với những người đó trong lòng. Giả sử ngươi tiếp xúc với những người Pha-ri-si và nghe họ nói, ngươi thấy họ nói chuyện rõ ràng mạch lạc, họ giải thích hết thảy những quy định và khuôn khổ rất dễ hiểu, và lời họ có vẻ chứa đựng những lý luận rất cao, nhưng khi phân tích kỹ lưỡng thì không có gì là thực tế lẽ thật cả, hết thảy đều là lý luận sáo rỗng. Chẳng hạn như họ bàn về lý luận Ba Ngôi, thần học, các lý luận về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ở trên trời với các thiên sứ như thế nào, tình huống nhập thể của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus là thế nào. Sau khi nghe hết thảy những bài nói này, ngươi sẽ cảm thấy như thế nào? Kết quả sẽ giống như nghe chuyện thần thoại. Vậy thì tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại thích nghe và bàn luận về những chuyện này, và tại sao họ sẵn lòng tiếp xúc với những người như thế? Đây chẳng phải là sự tà ác của họ sao? (Thưa, phải.) Có thể thấy được gì từ sự tà ác của họ? Trong xương tủy, họ có một nhu cầu nào đó, nó khiến họ sùng bái tri thức và học vấn này, cũng như sùng bái những thứ mà người Pha-ri-si có sẵn này. Vậy thì nhu cầu của họ là gì? (Thưa, là được người khác xem

trọng.) Họ không những cần được người khác xem trọng, mà trong sâu thẳm nội tâm họ còn luôn muốn làm siêu nhân, làm cao nhân hoặc danh nhân tri thức – đơn giản là họ không muốn làm người phàm. Họ muốn làm siêu nhân, siêu nhân này là nói đến điều gì? Nói theo ngôn ngữ thông tục thì nó có nghĩa rằng họ xa rời thực tế. Chẳng hạn như hầu hết mọi người cùng lắm cũng chỉ ước mơ: "Ước gì mình có thể bay cao trên trời trên máy bay". Họ có thể có ước mơ như thế, phải không? Nhưng ước mơ của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? "Một ngày nào đó, mình muốn mọc thêm đôi cánh và bay liệng đến những nơi xa!". Họ có chí hướng như thế – ngươi có không? (Thưa, không.) Tại sao ngươi không có? Bởi vì nó không thực tế. Dù ngươi được gắn thêm đôi cánh lớn, ngươi có bay được không? Ngươi không phải là giống sinh vật đó, phải không? (Thưa, phải.) Những người như kẻ địch lại Đấng Christ luôn dựa vào tưởng tượng của mình và không ngừng mưu cầu dục vọng, thì có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không.) Đây không phải là loại người được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Đức Chúa Trời cứu rỗi những ai yêu thích lẽ thật, chú trọng vào hiện thực, và mưu cầu lẽ thật đến nơi đến chốn. Những người không ngừng khao khát làm siêu nhân hay cao nhân thì có bệnh thần kinh rồi, họ không phải là người bình thường, và Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ tiếp xúc với Đức Chúa Trời nhập thể, họ thường hỏi những câu kỳ lạ. Việc họ có thể đặt ra những câu hỏi như thế thể hiện nhu cầu và thứ họ sùng bái trong sâu thẳm nội tâm họ. Khi mới bắt đầu làm chứng cho Đức Chúa Trời nhập thể, có những người luôn dò hỏi: "Đức chúa trời có đọc Kinh Thánh ở nhà không? Không phải là tôi hỏi cho mình, thực ra tôi không tò mò về chuyện này; tôi chỉ hỏi hộ các anh chị em thôi. Nhiều anh chị em cũng có suy nghĩ này. Trong lòng họ đang ngẫm nghĩ rằng nếu đức chúa trời thực sự đọc Kinh Thánh thường xuyên, thì chuyện ngài có thể nói về Kinh Thánh và bày tỏ lẽ thật là rất bình thường. Nhưng nếu đức chúa trời không đọc Kinh Thánh mà vẫn có thể giảng giải Kinh Thánh, thì đó là chuyện thần kỳ, như vậy ngài mới là đức chúa trời!". Đương nhiên, họ không nói chính xác như vậy; họ hỏi thẳng: "Đức chúa trời có đọc Kinh Thánh ở nhà không?". Các ngươi nghĩ sao? Ta nên hay không nên đọc Kinh Thánh? Các ngươi có đọc không? Nếu các ngươi chưa bao giờ tin Jêsus thì không đọc là rất bình thường. Những người đã tin thì có đọc không? (Thưa, có.) Những người đã tin chắc chắn có đọc. Ta đã bắt đầu từ đức tin nơi Jêsus, nên làm sao Ta có thể không đọc Kinh Thánh được? Mà nếu Ta không đọc thì sao? (Thưa, cũng bình thường.) Đọc Kinh Thánh là bình thường, không đọc đương nhiên cũng bình thường. Đọc hay không đọc Kinh Thánh thì quyết định được gì? Nếu Ta không có thân phận này, liệu có ai quan tâm Ta có đọc Kinh Thánh hay không? (Thưa, không.) Sẽ không ai hỏi Ta đọc gì. Nhưng khi Ta có thân phận đặc biệt này, thì có những người nghiên cứu chuyện này. Họ luôn thăm dò rằng: "Khi còn trẻ, ngài có đọc Kinh Thánh không?". Rốt cuộc họ muốn biết điều gì? Có thể có hai cách giải thích, tùy thuộc vào việc Ta có đọc Kinh Thánh hay không. Nếu Ta có đọc, thì họ cảm thấy chuyện có thể giảng giải Kinh Thánh chẳng có gì to tát. Nhưng nếu Ta chưa đọc Kinh Thánh mà vẫn có thể giảng giải, thì mới gọi là giống đức chúa trời. Đây chính là kết quả họ mong muốn.

Họ muốn biết cho tường tận chuyện này; họ nghĩ: “Nếu ngài chưa đọc Kinh Thánh mà vẫn có thể bàn về Kinh Thánh ở độ tuổi trẻ như vậy, thì đáng để tìm hiểu. Đây chính là đức chúa trời!”. Đó là quan điểm của họ, và họ nghiên cứu Đức Chúa Trời như vậy. Các ngươi nói xem, những người Pha-ri-si thông thạo Thánh Kinh có thực sự nhìn thấu được những lời trong Thánh Kinh không? Họ có thấy ra được lẽ thật từ Thánh Kinh không? (Thưa, không.) Vậy thì bất kỳ ai hỏi Ta liệu Ta có đọc Kinh Thánh hay không liệu có nghĩ đến chuyện này không? Nếu có nghĩ đến thì họ sẽ không thăm dò mãi chuyện này, họ sẽ không làm chuyện ngu xuẩn như vậy. Những người không hiểu lẽ thật hoặc không có hiểu biết thuộc linh, và không nhìn thấu được thực chất cũng như thân phận của Đức Chúa Trời, cuối cùng phải dùng đến một biện pháp như vậy để giải quyết. Biện pháp này có thể giải quyết được vấn đề không? Không thể. Nó chỉ có thể giải quyết được vấn đề tò mò vặt. Thực sự thì Ta có đọc Kinh Thánh. Ai tin Chúa mà không đọc Kinh Thánh chứ? Ta có đọc cơ bản. Ít nhất Ta cũng đã đọc bốn sách Phúc Âm của Tân Ước, có giở qua sách Khải Huyền và sách Sáng Thế, và xem qua sách Ê-sai. Theo các ngươi, Ta thích đọc sách nào? (Thưa, sách Gióp.) Chính xác. Câu chuyện trong sách Gióp hoàn chỉnh và cụ thể, câu từ dễ hiểu, và bên cạnh đó, câu chuyện này giá trị và có thể giúp ích, gây dựng cho con người ngày nay. Sự thật ngày nay đã chứng tỏ rằng câu chuyện về Gióp thực sự có ảnh hưởng to lớn đến các thế hệ sau. Họ đã thông qua Gióp mà hiểu được nhiều lẽ thật – từ thái độ của ông đối với Đức Chúa Trời, cũng như thái độ và định nghĩa của Đức Chúa Trời về ông, mà họ hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng hiểu được người tin Đức Chúa Trời thì nên đi con đường như thế nào. Ta dùng những chuyện trong sách Gióp làm bối cảnh để thông công về một số con đường về chuyện con người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, cũng như một số con đường về chuyện thuận phục Đức Chúa Trời – câu chuyện này quá sức giá trị, nên đọc khi rảnh rỗi. Có những người, khi thấy Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thấy sự thực tế và bình thường của Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ cũng ngẫm nghĩ không ra rốt cuộc đây có phải là Đức Chúa Trời hay không, hoặc rốt cuộc sau này sẽ thế nào. Tuy nhiên, sau khi hiểu được một vài lẽ thật, họ có thể buông bỏ những câu hỏi này. Họ không nghiên cứu, không quan tâm những chuyện này nữa, mà chuyên tâm làm cho tốt bổn phận của mình, đi cho tốt con đường mình nên đi và làm cho tốt công tác họ phải làm. Nhưng có những người sẽ không bao giờ buông bỏ, cứ nhất định phải nghiên cứu. Vậy các ngươi nói xem, Ta có nên quản chuyện này không? Ta có nên để tâm gì không? Không cần để ý làm gì. Những ai tiếp nhận lẽ thật sẽ tự nhiên không nghiên cứu nữa, trong khi những ai không tiếp nhận lẽ thật thì sẽ nghiên cứu đến cùng. Việc nghiên cứu này cho thấy điều gì? Nghiên cứu chính là đang chống đối. Trong lời Đức Chúa Trời, có một câu. Kết quả của sự chống đối là gì? (Thưa, là cái chết.) Sự chống đối dẫn đến cái chết.

Có những kẻ địch lại Đấng Christ, mặc dù đã tiếp nhận giai đoạn công tác này, nhưng vẫn hay quan tâm đến chuyện liệu những lời do Đức Chúa Trời nhập thể phán và công tác Ngài làm có phần siêu nhiên nào không, liệu có những phần nào vượt ra khỏi phạm vi nhân tính bình thường hay không, và liệu có những phần có thể đưa ra để

chứng tỏ thân phận của Ngài là Đức Chúa Trời hay không. Họ thường xuyên nghiên cứu những chuyện này, nghiên cứu không mệt mỏi cách Ta phán lời, cử chỉ và ánh mắt của Ta khi phán, cũng như các nguyên tắc hành động của Ta. Họ dùng cái gì để nghiên cứu? Họ đánh giá và nghiên cứu dựa trên hình tượng hoặc tiêu chuẩn của cao nhân, vĩ nhân mà họ nắm rõ. Thậm chí có những người hỏi: "Vì ngài là đức chúa trời nhập thể, nên thân phận và thực chất của ngài chắc chắn phải khác người bình thường. Vậy thì ngài giỏi việc gì? Ngài có những phẩm chất đặc biệt nào đáng để chúng con đi theo và thuận phục ngài, để chúng con tiếp nhận ngài là đức chúa trời của chúng con?". Câu hỏi này thực sự Ta không biết trả lời thế nào. Thành thật mà nói, Ta chẳng giỏi gì cả. Ta không có mắt thấy tám hướng hay tai nghe bốn phương. Đọc văn bản thì Ta không đọc lướt được mười dòng một lúc, và đọc xong một thời gian, Ta lại quên. Ta biết một chút về âm nhạc, nhưng không biết đọc bản nhạc. Nếu người khác hát một bài vài lần, Ta có thể hát theo, nhưng điều đó có tính là giỏi không? Ta có bất kỳ tài năng đặc biệt nào không, như dùng tiếng Anh trôi chảy hay nói tiếng địa phương nào đó? Những cái này cũng không biết. Vậy thì Ta giỏi việc gì? Ta biết một chút về âm nhạc, mỹ thuật, vũ đạo, văn học, điện ảnh và thiết kế. Ta biết sơ qua về những lĩnh vực này. Khi bàn về lý thuyết với người trong nghề, hết thảy đều là thuật ngữ chuyên ngành xa lạ đối với Ta, nhưng khi nhìn thấy thì Ta có thể hiểu được. Chẳng hạn như trong thiết kế kiến trúc, nếu liên quan đến dữ liệu chuyên môn và nghiệp vụ thì Ta không hiểu. Nhưng nếu là về tông màu và sự phối hợp hài hòa giữa các phong cách, thì Ta biết một chút và có chút thông hiểu. Nhưng liệu Ta có thể học để trở thành chuyên gia hay nhân tài trong lĩnh vực này hay không thì cũng khó nói, bởi vì Ta chưa học qua. Xét những gì ngay trước mắt mà mọi người có thể tiếp xúc, như âm nhạc, văn học, vũ đạo và điện ảnh, những thứ trong phạm vi công tác nghiệp vụ của hội thánh chúng ta, thì học một chút có thể cho Ta sự hiểu biết cơ bản. Có những người nói: "Bây giờ thì con biết ngài rốt cuộc thế nào rồi; ngài chỉ có hiểu biết cơ bản". Ta không bịa chuyện; quả thực, Ta chỉ có hiểu biết cơ bản. Tuy nhiên, có một điều mà có lẽ các ngươi không hiểu được, và đó có thể là sở trường của Ta. Đó là sở trường gì? Ta hiểu được nghiệp vụ liên quan đến một lĩnh vực nào đó là gì, một nghệ thuật nào đó được biểu đạt như thế nào, và phạm vi cũng như các nguyên tắc liên quan trong đó là gì. Sau khi nắm vững những điều này, Ta biết cách áp dụng những điều hữu ích này vào công tác của hội thánh, để chúng phục vụ công tác phúc âm và đạt hiệu quả loan truyền phúc âm thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Đây có phải là một sở trường không? (Thưa, phải.) Đối với những gì mà nhân loại ngày nay thiếu nhiều nhất, nếu có thể dùng những phương thức đúng đắn, rồi truyền tải lẽ thật liên quan, để cho mọi người đều thấy được và tiếp nhận, thì như vậy là hiệu quả nhất. Nếu ngươi sử dụng một phương thức mà mọi người có thể tiếp nhận, và có thể trình bày lẽ thật cũng như giải thích công tác của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng, hết thảy theo cách mà tư duy của nhân tính bình thường có thể tiếp nhận và có thể đạt tới, thì vô cùng ích lợi cho con người. Nếu dùng hiểu biết sơ bộ mà chúng ta có và áp dụng hết thảy những điều hữu dụng, thì có dạng sở trường như vậy là được rồi. Ta có sở

trường về một việc, các ngươi có phát hiện ra không? (Thưa, Đức Chúa Trời có sở trường thông công về lẽ thật.) Thông công về lẽ thật có được tính là một sở trường không? Đó chẳng phải là một sở trường sao? Vậy thì Ta có sở trường gì? Ta có sở trường phát hiện ra thực chất bại hoại trong hết thảy các ngươi. Các ngươi nói xem, nếu Ta không có sở trường đó, mỗi khi vấn đề nảy sinh trong các ngươi, mà Ta lại không biết nó là do tâm tính bại hoại hay thực chất bản tính nào, thì làm sao Ta có thể làm công tác được? Không thể nào. Có thể nói rằng phát hiện ra thực chất bại hoại của các ngươi là việc Ta giỏi nhất không? (Thưa, có.) Đó phải là điều Ta giỏi nhất. Ta giỏi nhất trong việc xác định tâm tính bại hoại của mỗi người và thực chất bản tính của họ. Ta giỏi nhất trong việc dựa trên thực chất bản tính của người ta mà nhìn ra con đường người ta đi và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời. Sau đó, thông qua những biểu hiện, hành vi và thực chất của họ, Ta sẽ thông công về lẽ thật với họ, bốc thuốc đúng bệnh và giúp họ giải quyết vấn đề để thoát khỏi nó. Thực ra, đây không phải là sở trường; mà là chức vụ của Ta, là công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của Ta. Các ngươi có giỏi việc này không? (Thưa, không.) Vậy các ngươi giỏi việc gì? (Thưa, bộc lộ sự bại hoại.) Nói rằng các ngươi giỏi bộc lộ sự bại hoại là chưa đúng. Các ngươi giỏi việc nghe lẽ thật rồi thì trơ trơ bất động, không xem ra gì, giỏi qua loa chiếu lệ, không nghiêm túc trong khi thực hiện bổn phận. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Ta mở lòng đến vậy mà nói với các ngươi những điều này; liệu người Pha-ri-si và kẻ địch lại Đấng Christ có thể mở lòng nói với các ngươi như vậy không? (Thưa, không.) Chắc chắn họ không nói như vậy. Tại sao không? Họ xem nó là chuyện đáng xấu hổ, là một sự thiếu khuyết nhân tính, là chuyện riêng tư và nội tình của người ta. Họ nói: “Sao có thể để cho người khác biết về nội tình của tôi được? Nếu thế, chẳng phải tôi sẽ mất hết thể diện, tôn nghiêm và địa vị sao? Rồi tôi biết làm người thế nào đây?”. Theo họ, như vậy là chắc chết! Vậy thì sau khi Ta chia sẻ về tình hình của Ta cởi mở như vậy với các ngươi, nó có ảnh hưởng đến đức tin nơi Đức Chúa Trời của các ngươi không? (Thưa, không.) Cho dù các ngươi có một vài ý nghĩ về chuyện đó đi nữa, Ta cũng không sợ. Tại sao Ta không sợ? Có một vài ý nghĩ là bình thường, đó là chuyện nhất thời. Đôi khi, con người có thể có những ảo giác hình ảnh và âm thanh. Luôn có thể có nhận thức lệch lạc nhất thời, hoặc hiểu lầm nhất thời. Chẳng lẽ người ta sẽ vì thế mà đào ngũ hoặc trở nên tiêu cực và yếu đuối sao? Nhưng nếu ngươi thực sự là người mưu cầu lẽ thật, liệu ngươi có thể vì những quan niệm nhất thời mà phủ nhận hoặc rời bỏ Đức Chúa Trời không? Không, ngươi không thể rời bỏ. Những người thực sự mưu cầu lẽ thật có thể tiếp cận và lĩnh hội đúng đắn những chuyện này, chẳng biết từ lúc nào họ sẽ có thể tiếp nhận những sự thật này một cách bình thường, và dần dần biến chúng thành nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời, một nhận thức khách quan và chuẩn xác – đây chính là thực sự hiểu lẽ thật. Có thể một ngày nào đó, có người nói: “Đức chúa trời nhập thể thật đáng thương; ngài không biết làm gì ngoài việc phán lẽ thật”. Đây là kiểu giọng điệu gì vậy? Đây chính là giọng điệu của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi có đồng ý với họ không? (Thưa, con không đồng ý.) Tại sao ngươi không đồng ý? (Thưa, những điều họ nói không đúng sự

thật.) Những điều họ nói là đúng sự thật chứ. Đức Chúa Trời nhập thể, ngoài việc có thể bày tỏ lẽ thật trong lời phán của Ngài, thì không biết làm gì khác; Ngài không có một kỹ năng đặc biệt nào cả. Như vậy có đáng thương không? Các ngươi có cho là vậy không? (Thưa, không.) Vậy các ngươi cho là thế nào? Có người nói: "Chính vì Đức Chúa Trời thông thường và bình thường, làm công tác thực tế, mà nhân loại bại hoại chúng ta mới có cơ hội được cứu rỗi. Nếu không thì cuối cùng, hết thảy chúng ta đều xuống địa ngục rồi. Hiện giờ chúng ta đang được lợi rất nhiều, vậy nên hãy âm thầm vui hưởng!". Các ngươi có cảm nhận này không? (Thưa, có.) Nhưng có những người lại không như thế. Họ cảm thấy rằng: "Đức chúa trời chỉ biết phán, chẳng có gì siêu nhiên ở ngài cả. Mình đạt được gì chứ? Mình có những quan niệm và ý nghĩ về đức chúa trời, và mình xét đoán đức chúa trời sau lưng ngài, nhưng đức chúa trời không sửa dạy mình. Mình đâu phải chịu khổ hay bị trừng phạt". Lá gan của họ ngày càng to, và cái gì cũng dám nói. Có những người nói: "Phải nhận thức về đức chúa trời nhập thể như thế này: khi ngài phán, làm việc và bày tỏ lẽ thật, thì đó chính là thần của đức chúa trời đang hoạt động bên trong, và xác thịt chỉ là cái vỏ, là công cụ. Thực chất thực sự là thần của đức chúa trời; chính là thần của đức chúa trời đang phán. Nếu không phải do thần của đức chúa trời, làm sao xác thịt có thể nói những lời đó được?". Những lời này, nghe thì có vẻ đúng, nhưng chúng có ý gì? (Thưa, báng bổ.) Đúng vậy, đó là báng bổ – thật là tâm tính hung ác! Ý của họ là gì? "Ngài là người chẳng có gì đáng chú ý. Ngài không có diện mạo cao quý, nhìn ngài không ấn tượng lắm. Lời ngài không hùng hồn, cũng không có lý luận cao siêu – nói gì ngài cũng phải ngẫm nghĩ trước. Làm sao ngài có thể là đức chúa trời nhập thể được? Tại sao ngài lại quá được phúc và may mắn như thế? Tại sao tôi không phải là đức chúa trời nhập thể?". Cuối cùng, họ nói: "Tất cả đều là thần của đức chúa trời hoạt động và phán lời; xác thịt chỉ là phát ngôn của thần, chỉ là công cụ". Nói vậy thì lòng họ mới hết chênh vênh. Đó là đố kỵ, từ đố kỵ dẫn đến thù hận. Ý là: "Làm sao ngài lại là đức chúa trời nhập thể? Tại sao ngài lại may mắn như thế? Làm sao ngài chiếm được cái lợi này? Tại sao tôi không đạt được? Tôi không thấy ngài có gì hơn tôi cả. Ngài nói năng không suông, học vấn không cao, không ưa nhìn bằng tôi và không cao bằng tôi. Ngài hơn tôi chỗ nào? Làm sao ngài lại là đức chúa trời nhập thể? Tại sao không phải là tôi? Nếu ngài mà là đức chúa trời nhập thể, thì đầy người cũng là đức chúa trời nhập thể. Tôi cũng phải đấu tranh mới được. Mọi người đều nói rằng ngài là đức chúa trời; tôi không làm gì được, nhưng tôi vẫn sẽ đánh giá ngài như thế này. Nói thế này, tôi được xả hận!". Đây chẳng phải là hung ác sao? (Thưa, phải.) Để tranh giành địa vị mà lời nào họ cũng dám nói – đây chẳng phải là muốn chết sao? Nếu ngươi không muốn tiếp nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì ai ép buộc ngươi? Ta có ép buộc ngươi không? Ta không ép buộc ngươi, phải không? Thứ nhất, Ta không nài nỉ ngươi tiếp nhận. Thứ hai, Ta không dùng những biện pháp cực đoan để ép buộc ngươi tiếp nhận. Thứ ba, thần của Đức Chúa Trời cũng không làm gì, không bảo ngươi phải tiếp nhận không thì sẽ bị trừng phạt. Đức Chúa Trời có làm vậy không? Không. Ngươi có quyền tự do lựa chọn; ngươi có thể chọn không tiếp nhận mà. Vậy nếu ngươi

không muốn tiếp nhận, tại sao lại tiếp nhận làm gì? Chẳng phải ngươi chỉ đang muốn được phúc sao? Muốn được phúc, mà lại không thể tiếp nhận hay thuận phục, cũng không cam tâm, nên họ làm gì? Họ nói những lời ác độc như thế. Trước đây, các ngươi đã bao giờ nghe những lời kiểu này chưa? Ta đã nghe lời này từ một số người, không chỉ một hay hai lần. Có những người cho rằng: "Chúng tôi đã bắt đầu tin đức chúa trời cùng với ngài. Hồi đó, ngài còn trẻ, thường viết lời đức chúa trời. Sau này, ngài bắt đầu giảng đạo. Ngài chỉ là một người thông thường; chúng tôi biết nội tình của ngài". Ta có kiểu nội tình nào chứ? Ta chỉ là một người thông thường; đó là tình hình thực tế của Ta. Chẳng phải bởi vì một người thông thường, bình thường như Ta mà ngày nay có thể có nhiều người như vậy đi theo, nên ngươi không cam tâm sao? Nếu ngươi không cam tâm thì đừng tin. Đây là công tác của Đức Chúa Trời; Ta không thể trốn tránh trách nhiệm của mình, không có lý do gì để thoái thác, và Ta chưa làm gì gây tổn thương hay làm hại người ta. Vậy tại sao ngươi lại dùng quan điểm này mà đối đãi với Ta? Nếu ngươi không cam tâm thì đừng tin. Ngươi cam tâm tin ai thì cứ tin người đó; đừng đi theo Ta. Ta không cưỡng cầu ngươi. Tại sao ngươi lại đi theo Ta? Thậm chí có những người còn đến nhà Ta mà nghiên cứu. Họ nghiên cứu gì? Họ hỏi Ta: "Ngài có về nhà không? Tình hình kinh tế ở nhà ngài bây giờ thế nào? Các thành viên trong gia đình ngài làm gì? Họ ở đâu? Cuộc sống của họ thế nào?". Thậm chí có những người còn soi cả tấm chăn mỏng hoặc chăn đắp trong nhà Ta nữa. Những người này không có chút gì là cam tâm tin Đức Chúa Trời! Tại sao họ không cam tâm? Bởi vì họ cho rằng: "Đức chúa trời không nên như thế này. Đức chúa trời không nên nhỏ bé đến vậy, bình thường và thực tế đến vậy, bình dị và thông thường đến vậy. Ngài quá bình dị, bình dị đến mức chúng tôi không thể nhận ra ngài là đức chúa trời được". Con mắt thiếu hiểu biết thuộc linh của ngươi thì có thể nhận ra Đức Chúa Trời được không? Cho dù Đức Chúa Trời có giáng xuống từ trời để phán với ngươi điều này, thì ngươi vẫn không thể nhận thức được. Ngươi có xứng đáng được nhìn thấy chân thể của Đức Chúa Trời không? Cho dù Đức Chúa Trời có phán rõ với ngươi rằng Ngài là Đức Chúa Trời, ngươi cũng sẽ không tiếp nhận. Liệu ngươi có thể nhận ra Ngài được không? Những người này là loại người gì? Bản tính của họ là gì? (Thưa, tà ác.) Những người này thực sự khiến Ta được mở mang "kiến thức" rồi.

Từ khi đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời, khi thực hiện công tác của Ta với thân phận và địa vị này, Ta đã tiếp xúc với một số người. Gặp một loạt "nhân tài" muôn hình muôn vẻ này, Ta quan sát thấy hai từ gắn liền không rời với tâm tính bại hoại của nhân loại: "ác" và "tà" – hai từ này khái quát được tâm tính bại hoại của nhân loại. Tại sao hàng ngày họ lại nghiên cứu về Ta? Tại sao họ không cam tâm thừa nhận thân phận của Ta? Chẳng phải đó là bởi vì Ta là một người quá thông thường và bình thường sao? Nếu Ta ở dạng thân thể thuộc linh, liệu họ có dám không? Họ sẽ không dám nghiên cứu về Ta như vậy. Nếu Ta có địa vị xã hội nhất định, lại có những tài năng đặc biệt, có hình tượng và diện mạo của một vĩ nhân, tâm tính có phần ác, bạo ngược và tàn nhẫn, thì những người này có dám đến nhà Ta để điều tra và nghiên cứu về Ta không? Họ sẽ

tuyệt đối không dám; họ sẽ tránh xa Ta, thấy Ta đến thì nhanh chóng trốn đi, và chắc chắn họ sẽ không dám nghiên cứu về Ta, phải không? Vậy thì tại sao họ lại có thể nghiên cứu về Ta như vậy? Vì họ thấy Ta dễ ức hiếp. Trong cái dễ ức hiếp có hàm ý gì? Có ý là Ta quá thông thường. "Thông thường" ý là gì? "Ngài chỉ là một con người; làm sao ngài có thể là đức chúa trời được? Ngài hoàn toàn không có tri thức, học vấn, ân tứ, tài năng và năng lực mà đức chúa trời nên có. Ngài giống đức chúa trời chỗ nào? Chẳng giống! Cho nên, tôi khó mà tiếp nhận rằng ngài là đức chúa trời, khó mà đi theo ngài, nghe lời ngài và thuận phục ngài. Tôi phải nghiên cứu cho tường tận: tôi cần phải quan sát ngài, chú ý chặt đến ngài và không để ngài làm gì không chuẩn mực". Họ đang muốn làm gì vậy? Nếu Ta có địa vị xã hội và một mức độ danh tiếng nhất định, chẳng hạn như nếu Ta là một danh ca hạng nhất, và một ngày nào đó làm chứng rằng Ta là Đức Chúa Trời, là Đấng Christ, thì chẳng phải ít nhất cũng sẽ có một số người tin phục sao? Số người nghiên cứu Ta sẽ ít hơn tương đối. Chính sự thật rằng Ta là người thông thường, bình thường, thực tế và quá bình dị, đã tỏ lộ rất nhiều người. Nó tỏ lộ điều gì ở họ? Nó tỏ lộ sự tà ác của họ. Họ tà ác đến mức nào? Đến mức khi Ta đi ngang qua họ, họ sẽ nghiên cứu Ta suốt nửa ngày, nhìn xem bóng của Ta có hình bóng của Đức Chúa Trời không, xem có bất kỳ điềm thiêng dấu lạ nào đi kèm với lời Ta hay không. Họ thường suy ngẫm trong lòng: "Những lời này từ đâu ra? Có phải là do học được không? Xem ra khả năng là không phải: ngài không có thời gian học. Trong những năm gần đây, ngài đã thay đổi rất nhiều; có vẻ như đó không phải là cái học được. Vậy thì những lời này từ đâu ra? Đúng là dò không thấu; mình cần phải cẩn trọng", và họ không ngừng nghiên cứu. Những người không ngừng nghiên cứu thì không tiếp xúc, tương tác hoặc trao đổi trực tiếp với Ta, mà luôn ngấm nghĩ sau lưng Ta, luôn muốn tìm lỗi trong lời Ta và nắm được chút thóp của Ta. Ta nói một câu không phù hợp với quan niệm của họ thì họ có thể nghiên cứu suốt mấy ngày, Ta có một lời nhận xét hơi nghiêm khắc là có thể khiến họ nảy sinh quan niệm. Những điều này đến từ đâu? Chúng đến từ đầu óc và tri thức của con người. Những người có thể nghiên cứu Đức Chúa Trời, có thể không ngừng để tâm suy đoán về Đức Chúa Trời, là loại người gì? Có thể xác định tính chất của họ là người có tâm tính tà ác được không? Chắc chắn là được! Ngươi có thời gian và sinh lực như vậy mà có thể suy ngẫm về lẽ thật thì tốt biết mấy! Lẽ thật nào mà ngươi chẳng mất chút thời gian để thông công và suy ngẫm? Có rất nhiều lẽ thật mà có thể cả đời này, ngươi cũng không thể suy ngẫm hết được. Con người có quá nhiều lẽ thật cần hiểu. Họ không mang gánh nặng gì về việc này, nhưng lại không bao giờ quên những chuyện bề ngoài, bề nổi, và luôn muốn nghiên cứu về chúng. Ta vừa mở lời, họ liền chớp mắt, nhìn chằm chằm vào ánh mắt Ta, dò xét cử động và biểu cảm của Ta, trong lòng thì suy đoán: "Về mặt này, ngài có giống đức chúa trời không? Lời nói của ngài không giống đức chúa trời lắm, ánh mắt không giống lắm. Làm sao để mình có thể dò thấu được ngài nhỉ? Làm sao để mình có thể nhìn thấu xem trong sâu thẳm nội tâm ngài đang nghĩ gì về mình? Ngài nghĩ gì về chuyện nọ, chuyện kia? Ngài định nghĩa mình như thế nào?". Họ luôn nuôi những tư tưởng này. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Đây là vô phương cứu rỗi – quá tà ác!

Con người chân chính yêu thích và mưu cầu những điều phù hợp với nhân tính, lương tâm, tư duy bình thường của nhân tính, và đời sống hiện thực, những điều bình thường và thực tế, chứ không méo mó, không quái dị, không trừu tượng, không rỗng tuếch và không siêu nhiên. Đối với những điều này, người bình thường sẽ có thể trân quý, tiếp cận một cách đúng đắn và tiếp nhận theo tập quán, xem chúng như những điều tích cực, đây là việc mà người bình thường nên làm. Ngược lại, có những người, khi thấy những lẽ thật liên quan mật thiết đến các khía cạnh khác nhau của đời sống thực tế, chẳng hạn như ăn, mặc, ở, đi lại, hành vi, và đối nhân xử thế, v.v., thì lại xem nhẹ, phớt lờ và không thèm để ý. Vấn đề ở đây là gì? Đó là sở thích và thực chất bản tính của họ có vấn đề. Điều gì càng tích cực, càng là điều Đức Chúa Trời yêu thích, là điều Ngài muốn, là việc Ngài làm, và càng phù hợp với những gì trong tâm ý của Đức Chúa Trời mà Ngài mong muốn con người đạt được hoặc tiếp nhận, thì những người này càng nghi ngờ, nghiên cứu, phản đối và kết tội – đây chẳng phải là tà ác sao? Vô cùng tà ác! Những kẻ địch lại Đấng Christ khá được mến mộ trong dân ngoại đạo. Nếu Ta ở trong dân ngoại đạo, thì giữa kẻ địch lại Đấng Christ và Đức Chúa Trời nhập thể, dân ngoại đạo sẽ sẵn sàng tiếp nhận ai hơn? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ.) Tại sao? Dân ngoại đạo thích người chính trực hay người tà ác? (Thưa, người tà ác.) Họ thích người a dua nịnh hót hay người trung thực? (Thưa, người a dua nịnh hót.) Đúng vậy, họ ưa thích dạng người đó. Ngươi ở giữa một tập thể mà không biết cách dùng thủ đoạn để xử lý các mối quan hệ giao tế giữa người với người trong một tập thể, cũng không biết dùng thủ đoạn để thao túng hoặc khống chế những loại người khác nhau, thì liệu tập thể đó có thể dung nạp ngươi không? Nếu ngươi quá chính trực, chuyện gì cũng nói thẳng ra, có thể nhìn thấu thực chất của nhiều vấn đề, rồi nói ra điều mà ngươi nhìn thấu hoặc lẽ thật mà ngươi hiểu được, thì liệu có ai có thể tiếp nhận điều đó được không? Không, không ai trên đời này có thể tiếp nhận điều đó. Trên đời này, ngươi đừng mong nói thật – nói thật sẽ tự chuốc phiền toái hoặc tai họa vào thân. Đừng mong làm người trung thực; làm người trung thực không có đường sống. Kẻ địch lại Đấng Christ thì sao? Họ rất giỏi nói dối, rất giỏi giả vờ và tạo vỏ bọc, họ tạo vỏ bọc cho mình là người cao trọng, có thể diện và hiền lương thục đức, để người ta sùng bái. Họ rất giỏi những chuyện này, và những gì họ thích cũng tương tự – họ thích nói về tri thức và học vấn rỗng tuếch, cũng như so kè về ân tứ và thủ đoạn. Chẳng hạn như trong một doanh nghiệp hoặc tập thể, cái chính không phải là có tri thức và học vấn cao, đó cũng không phải là yếu tố chính để quyết định vị trí của người ta trong doanh nghiệp đó. Nhân tố chính là gì? (Thưa, là thủ đoạn và tài năng.) Chính xác, đó là thủ đoạn và tài năng. Không có những thứ này thì có học vấn sâu rộng cũng vô ích. Giả sử ngươi từ nước ngoài về và hoàn toàn không biết gì về luật chơi trong tập thể này ở quê hương. Nếu ngươi áp dụng những quy tắc, chế độ và nguyên tắc hành xử của công ty nước ngoài, thì ngươi sẽ đâm đầu vào tường. Nó là như vậy, chẳng phải sao? (Thưa, phải.) Nó là như vậy. Ngươi phải có thủ đoạn, phải đủ tà, đủ ác thì mới có thể leo lên vị trí cao hơn. Cũng giống như một số phụ nữ: mặc dù có chồng chu cấp cho nhưng vẫn chưa thỏa

mãn. Để nổi bật và có được danh lợi và địa vị, họ không từ thủ đoạn nào. Thậm chí họ còn giở trò nịnh nọt, và cung cấp dịch vụ "đi khách" khi cần, sau đó không hề có chút xấu hổ nào, cũng không cảm thấy tội lỗi hoặc mắc nợ với người chồng hay gia đình mình. Ngươi có thể làm chuyện đó không? Ngươi nghe thấy thì đã ghê tởm, và không thể làm được. Vậy làm sao để ngươi có thể leo lên vị trí cao hơn giữa họ? Không có cửa đâu. Hết thảy những điều đó đều có được thông qua việc bán linh hồn mình và dùng các loại thủ đoạn tà ác. Ngươi có thích cách làm đó không? (Thưa, không.) Bây giờ ngươi nói không thích, nhưng có ngày bị dồn ép đến một giới hạn nào đó, thì ngươi cũng phải thích nó. Nếu người ta suốt ngày ức hiếp và trừng trị ngươi, gây khó dễ cho ngươi, bới lỗi ngươi và muốn đá ngươi ra, có thể ngươi sẽ phải bán thân thể mình để giữ công việc. Thấy họ dùng tà chiêu nào, ngươi cũng phải học, và cuối cùng, ngươi sẽ trở nên giống hệt như họ. Bây giờ, ngươi nghiêm túc tuyên bố: "Tôi không thích kiểu đó. Tôi không muốn làm loại người đó. Tôi không tà ác như thế. Tôi không muốn bán thân thể mình. Tôi không thích tiền; đủ ăn, đủ mặc là được". Ngươi là ai? Ngươi chẳng là ai cả. Sa-tan làm bại hoại ngươi thế nào thì ngươi là thế ấy. Ngươi nghĩ mình có thể là tự làm chủ chính mình sao? Người ta thay đổi theo môi trường, họ có tâm tính bại hoại, và ngươi đơn giản là không thể vượt qua được danh lợi, địa vị, tiền bạc và đủ loại cám dỗ. Nếu ở trong môi trường đó, ngươi cũng sẽ không thể kiểm soát bản thân. Vũ đài cho dân ngoại đạo ngày nay giống như cối xay thịt. Một khi người ta bị nghiền trong đó thì không cách nào sống sót. Bây giờ ngươi đang làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, có sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, cũng không bị ai ức hiếp, ngươi có thể sống an bình trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngươi đang hưởng phúc lớn rồi, nên hãy âm thầm tận hưởng đi! Nếu ngươi không làm tốt bổn phận của mình và bị tỉa sửa một chút, thì cũng đừng nên cảm thấy oan ức. Ngươi đạt được phúc lớn rồi; ngươi không biết sao? (Thưa, có.) Các ngươi nói xem, dân ngoại đạo ở trong "cối xay thịt" như thế nào? Họ sống không bằng chết. Chút khổ cực ngươi chịu đựng trong nhà Đức Chúa Trời là những gì con người nên chịu đựng, cũng không hề quá thống khổ. Thế nhưng, con người không biết đủ, và dù có bị tỉa sửa thế nào, họ cũng không sẵn lòng hối cải. Nhưng khi bị đuổi về nhà, họ cũng không muốn trở về với dân ngoại đạo bởi vì họ cảm thấy dân ngoại đạo quá ác và quá xấu xa. Khi thực sự phải đối mặt với cái chết, người ta không muốn chết; ai cũng tham sống và làm theo nguyên tắc "thà sống nhục còn hơn chết vinh". Thấy quan tài, họ liền đổ lệ. Giờ đây mọi người biết rằng không dễ gì sinh tồn giữa dân ngoại đạo. Nếu ngươi muốn sống có tôn nghiêm và kiếm sống dựa trên bản lĩnh của mình, thì không cách nào làm được. Có bản lĩnh không thôi chưa đủ; để thành công, ngươi còn phải đủ tà, đủ ác và đủ thâm độc nữa. Ngươi có cái gì nào? Có những người nói: "Bây giờ tôi có chút tà rồi, nhưng chưa đủ ác". Dễ thôi. Cứ tự chui đầu vào "cối xay thịt" đi, và trong vòng chưa đầy một tháng, ngươi sẽ trở nên ác. Nếu ngươi làm người tốt, họ sẽ muốn giết ngươi; ngươi tha cho họ, nhưng họ sẽ không tha cho ngươi, để giữ cái mạng, ngươi chỉ có thể đấu với họ mà thôi. Một khi ngươi đã trở nên ác thì không quay đầu lại được, ngươi cũng thành ma quỷ rồi. Sự tà ác được hình thành

như vậy. Thế giới của dân ngoại đạo quá hắc ám và tà ác. Làm sao để con người có thể thoát khỏi quyền thế hắc ám và tà ác của Sa-tan? Họ cần hiểu lẽ thật để đạt đến được cứu rỗi. Giờ đây ngươi tin Đức Chúa Trời, nếu ngươi muốn được cứu rỗi và giải phóng khỏi quyền thế của Sa-tan, thì không phải là chuyện đơn giản. Ngươi phải học thuận phục Đức Chúa Trời, có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nhìn thấu được nhiều chuyện, và hơn thế nữa, các nguyên tắc hành động của ngươi vừa phải khôn ngoan vừa không được đắc tội với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, cũng đừng luôn muốn tranh danh đoạt lợi, hoặc không ngừng tìm cách hưởng thụ lợi ích của địa vị. Chỉ cần đủ ăn và không chết đói là được. Ngươi phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời, xin Ngài ban cho ân điển như vậy thì ngươi mới có thể được bảo vệ. Nếu ngươi luôn nuôi dục vọng ngông cuồng thì ngươi không có lý trí rồi, và Đức Chúa Trời sẽ không để ý đến lời cầu nguyện của ngươi.

Về bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, hôm nay chúng ta chủ yếu thông công về biểu hiện thứ ba, những thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái. Kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái những gì? (Thưa, tri thức và học vấn.) Tri thức, học vấn, còn một điều nữa – ân tứ. Tri thức và học vấn bao gồm những gì? Chúng bao gồm những gì có trong sách vở mà người ta học trên thế gian, kinh nghiệm có được khi tham gia vào các ngành nghề liên quan đến tri thức, cũng như các quy tắc, luật lệ và quy định, khuôn sáo được truyền giảng trong xã hội về đạo đức, nhân tính, hành vi, v.v.. Ngoài ra, chúng còn bao gồm tri thức từ các lĩnh vực khoa học khác nhau. Chẳng hạn như có những người không tin vào chuyện luân hồi được nói đến trong lời Đức Chúa Trời. Nhưng nếu một ngày nào đó, nghiên cứu khoa học phát hiện ra rằng con người có linh hồn, bởi vì sau khi chết, có một thứ gì đó rời khỏi cơ thể, và trọng lượng của người đó giảm đi một lượng nhất định, mà có thể là trọng lượng của linh hồn, thì có thể họ sẽ tin lời này. Dù Đức Chúa Trời phán thế nào, họ cũng không tin, nhưng chỉ cần các nhà khoa học đo lường thứ gì đó dựa trên trọng lượng, thì họ tin liền. Họ chỉ tin vào khoa học. Còn có những người chỉ tin vào quốc gia, chính phủ, những diễn giải của các thông tin, lý luận liên quan, và nhân vật nổi tiếng. Họ chỉ tin vào những thứ này. Đức Chúa Trời phán thế nào, giảng giải thế nào, dạy dỗ thế nào, bày tỏ những lời nào, họ đều không xem ra gì. Nhưng chỉ cần nghe một người nổi tiếng nói thì họ lập tức tiếp nhận, lại còn sùng bái người đó, rao truyền lời người đó. Chẳng hạn như Đức Chúa Trời phán rằng ma-na mà Ngài rải xuống cho người ta mỗi ngày là thứ không thể tích trữ và không nên để qua hôm sau vì nó sẽ không tươi, nhưng họ không tin lời Đức Chúa Trời. Họ nghĩ: “Nhỡ đức chúa trời không ban ma-na, chúng ta đói thì sao?”. Thế là họ tìm cách thu lượm và tích trữ nó. Ngày thứ hai, Đức Chúa Trời ban ma-na, và họ tiếp tục thu lượm. Ngày thứ ba, Đức Chúa Trời ban ma-na, và họ cứ thế thu lượm. Ngày nào Đức Chúa Trời cũng phán cùng một lời, ngày nào họ cũng làm ngược lại lời Đức Chúa Trời dặn dò. Họ không bao giờ tin hay nghe lời Đức Chúa Trời. Một ngày nào đó, có nhà khoa học tiến hành nghiên cứu và nói: “Nếu không ăn ma-na trong ngày và để sang hôm sau, thì dù nó trông còn tươi bên ngoài, nhưng đã chứa vi khuẩn mà ăn vào có thể gây bệnh dạ dày”. Từ hôm đó trở đi,

họ không còn thu lượm nữa. Đối với họ, một lời từ nhà khoa học hơn mười lời từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Ngoài miệng, họ thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, cũng thừa nhận Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời và mong cầu nhận được phúc lành từ Đức Chúa Trời. Đồng thời, họ vui hưởng ân điển và phúc lành mà Đức Chúa Trời ban, tận hưởng sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhưng ngoài những điều đó ra thì những lời Đức Chúa Trời phán, những gì Ngài dặn dò, truyền lệnh hoặc ủy thác họ làm, thì một câu họ cũng không nghe. Nếu một người có tri thức, học vấn, có quyền thế, địa vị, nói gì đó hoặc nói một luận điệu sai trái, thì họ lập tức tiếp nhận, bất kể đúng sai. Đây là chuyện gì vậy? Đây gọi là tà ác, quá tà ác! Chẳng hạn như Ta bảo với vài người là không được ăn khoai lang cùng với trứng, vì có thể gây ngộ độc thực phẩm. Lời Ta dựa trên cơ sở nào? Ta không dựng chuyện; đã có những trường hợp bị ngộ độc thực phẩm do ăn hai thứ này cùng nhau. Nghe thấy vậy, phản ứng của người bình thường sẽ là gì? Họ sẽ nghĩ: “Sau này, mình ăn khoai lang rồi thì sẽ không ăn trứng, ít nhất thì cũng phải để cách hai, ba tiếng”. Họ nghe xong thì xem trọng điều này và thay đổi thói quen ăn uống của mình. Nhưng có những người sẽ không tin. Họ nói: “Ngộ độc thực phẩm do ăn trứng và khoai lang cùng nhau ư? Làm gì có chuyện đó. Con sẽ ăn cùng nhau, ngài xem con có bị ngộ độc thực phẩm hay không nhé!”. Đây là loại người gì? (Thưa, tà ác.) Ta thấy người này có chút tà môn! Ta nói lời này, mà họ cứ khăng khăng ăn chúng cùng nhau; đây chẳng phải là phạm tà sao? Họ chuyên môn đối đầu, tranh cãi và chống cự với những điều là lẽ phải, đúng đắn và tích cực – đây chính là tà ác. Nhân loại bại hoại tôn sùng sự tà ác và quyền thế. Dù những ma quỷ và Sa-tan có nói luận điệu sai trái nào đi nữa, người ta đều có thể tiếp nhận không chút do dự, trong khi Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật, mà người ta lại không sẵn lòng tiếp nhận, thậm chí còn hình thành nhiều quan niệm. Đây là một ví dụ khác. Ở nhiều vùng nông thôn Hoa Kỳ, có những khu rừng nguyên sinh nơi các loài thú hoang thường lang thang. Khi ra ngoài nên có người đi cùng, và ban đêm không có việc gì thì đừng ra ngoài. Nếu có việc cần ra ngoài thì phải có các biện pháp đề phòng, đi cùng ai đó hoặc mang theo vũ khí phòng thân – cẩn tắc vô ưu. Có những người nói: “Không sao đâu, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ tôi”. Đây chẳng phải là thử thách Đức Chúa Trời sao? Thực hiện những biện pháp đề phòng này là việc người ta nên làm. Ngươi có trí óc, có tâm, có linh, vậy tại sao cứ đòi Đức Chúa Trời bảo vệ? Đừng thử thách Đức Chúa Trời. Hãy làm điều ngươi nên làm. Nếu chẳng may ngươi gặp phải một con thú hoang hung dữ mà ngay cả nhóm bốn, năm người cũng không thể đối phó, nhưng ngươi vẫn có thể sống sót – thì đó là sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Có những người thực sự đã nhìn thấy sói, đã nghe sói hú, gấu gào, chứng tỏ có những loài thú hoang này. Vì thế, khi Ta nói đừng ra ngoài ban đêm vì dễ gặp phải thú hoang, Ta có dựng chuyện không? (Thưa, không.) Không phải là Ta muốn hù dọa mọi người. Có những người nghe xong thì nói: “Tôi nên cẩn trọng hơn một chút. Khi ra ngoài, tôi sẽ tìm người đi cùng hoặc mang theo vũ khí phòng thân phòng trường hợp gặp phải thú hoang”. Có những người nghe những lời này xong thì đặt nặng, tin và tiếp nhận, rồi thực hành theo những điều

Ta bảo. Đây là sự tiếp nhận đơn giản, không thể nào dễ dàng hơn thế nữa. Nhưng lại có một kiểu người không chịu nghe, lại còn nói: “Tại sao tôi không bao giờ nhìn thấy thú hoang nhỉ? Ở đâu nào? Cứ để nó ra đây, tôi sẽ đối đầu với nó xem ai lợi hại hơn. Thú hoang thì có gì đáng sợ chứ? Các người chỉ toàn nhát gan, kém đức tin. Nhìn đức tin của tôi đây này; tôi không sợ gấu nhé!”. Họ cố tình đi ra ngoài một mình, không có việc gì thì đi tản bộ. Ăn xong, họ phải đi dạo bên ngoài và khăng khăng đi một mình. Khi người khác khuyên tìm người đi cùng, họ đáp: “Không, tôi cần người đi cùng làm gì? Phải kiếm người đi cùng thì còn ra trò trống gì nữa! Tôi sẽ một mình ra ngoài!”. Họ cứ phải thử xem sao. Đây là loại người gì? Chưa nói đến việc họ có gặp thú hoang hay không, chẳng phải thái độ của họ đối với những chuyện như thế này có vấn đề sao? (Thưa, phải.) Vấn đề gì? (Thưa, tâm tính của dạng người này tà ác.) Ngươi cố gắng nói chuyện chính đáng với họ, mà họ xem như trò đùa. Nói với dạng người này có tác dụng gì không? Những người như thế này còn không bằng cầm thú, không cần bận tâm đến họ.

Vừa rồi, chúng ta nói về chuyện những người có tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt nhạy cảm với tri thức, học vấn, ân tứ và một số tài năng đặc biệt; họ đặc biệt khâm phục và xem trọng những người có tài năng đặc biệt; và họ phục sát đất, ngoan ngoãn nghe lời những người như thế. Đối với thường thức, kiến thức và học vấn chân chính có ích lợi cho con người, mà người có nhân tính bình thường cần có, hoặc là những điều thực tế và tích cực có thể lĩnh hội được trong tư tưởng của nhân tính bình thường, thì họ có thái độ gì? Họ xem thường, không thèm để ý đến. Mỗi khi những lời và lẽ thật này được thông công trong các cuộc nhóm họp, thì họ làm gì? Họ gãi đầu gãi tai, có những người mắt mơ mơ màng màng, trông tê liệt, trì độn, có những người thì có vẻ trầm tư suy nghĩ. Nhà Đức Chúa Trời càng bàn luận về những chuyện chính đáng thì họ càng ít hứng thú, càng thông công về lẽ thật thì họ càng ngủ gật và cảm thấy buồn ngủ. Rõ ràng, những người này không hề có hứng thú với lẽ thật. Chẳng phải những kẻ chẳng tin này hết thuốc chữa rồi sao? Có những người trong tôn giáo chỉ thích nghe người khác nói tiếng lạ hoặc chứng kiến chuyện lạ, họ nhìn thấy những chuyện không tưởng tượng nổi thì lập tức được nâng cao tinh thần. Có những người, khi thấy Ta, liền thích nói: “Con tốt nghiệp bằng cử nhân, chuyên ngành triết học. Ngài học gì?”. Ta nói: “Ta không học ngành nào cụ thể cả; Ta chỉ có thể hiểu vài chữ và đọc sách”. Họ nói: “Ồ, vậy thì ngài không ổn rồi”. Ta đáp: “So sánh cái đó làm gì, nhưng hãy cùng thông công một chút – hiện tại ngươi có khó khăn nào không?”. Họ đáp như thế nào? “Hừm, con có khó khăn nào nhỉ? Con chẳng có khó khăn nào cả. Con đang làm bổn phận rất tốt!”. Khi thông công về lẽ thật với họ, họ cụt hứng, ngáp chảy nước mắt, như bị ma ám. Nếu Ta tiếp tục vạch trần tâm tính bại hoại của họ, thì họ chỉ cầm cốc bỏ đi, không muốn nghe nữa. Ta càng cố gắng chung sống và trò chuyện bình đẳng với họ, thì họ càng xem thường Ta. Đây chẳng phải là không biết điều sao? Trước đây, có người biết lái xe. Ta hỏi: “Ngươi lái xe được bao nhiêu năm rồi?”. Anh ta đáp: “Con ra trường làm việc được hai năm thì mua xe”. Ta nói: “Vậy thì ngươi cũng lái xe khá lâu năm rồi. Ta còn chưa biết lái”. Chẳng phải nói vậy là chung sống bình đẳng sao? Chẳng phải đó là cuộc trò

chuyện của người có nhân tính bình thường sao? (Thưa, phải.) Nghe xong, anh ta nói: “Hả? Ngài vẫn chưa biết lái xe sao? Vậy ngài biết làm gì?”. Ta nói: “Ta không biết làm gì nhiều. Ta chỉ biết cách ngồi trong xe ô tô thôi”. Ta hỏi anh ta: “Hiện ngươi đang làm bổn phận nào?”. Anh ta nói: “Con làm trong bộ phận tài chính kế toán. Đầu con toàn số liệu. Hồi học đại học, con rất giỏi môn toán và mạnh nhất về khoa học. Con có tiềm năng vào Đại học Thanh Hoa hoặc Đại học Bắc Kinh”. Ta nói: “Ta rất tệ môn toán. Vừa nhìn số liệu là Ta nhức đầu. Ta thích học văn, học từ vựng, những cái như thế”. Anh ta nói: “Học những cái đó làm gì. Những người học văn bình thường đều không có tiền đồ”. Xem anh ta nói kìa. Nó có lý trí của nhân tính bình thường không? (Thưa, không.) Khi Ta nói chuyện và chung sống với anh ta một cách điềm đạm và thân thiện như thế, mà anh ta còn không đối đãi cho đúng đắn được. Thay vào đó, anh ta xem thường và hạ thấp Ta. Nếu anh ta gặp người có địa vị hoặc tri thức thì có thể sẽ khác. Sau một thời gian bên Ta, anh ta sẽ bắt đầu cảm thấy: “Mình đã trở nên quen thuộc với đức chúa trời, trò chuyện với ngài và giao thiệp với ngài”. Anh ta sẽ nghĩ giờ đây anh ta có chút vốn liếng, rồi giọng điệu của anh ta cũng thay đổi. Có lần Ta hỏi anh ta: “Ta nghe nói có người không muốn làm bổn phận nữa và muốn về quê. Người đó đã về quê chưa?”. Anh ta đáp: “Ồ, người đó ư? Anh ta chưa bao giờ có ý định về quê cả!”. Đây là kiểu giọng điệu gì? Nó có thay đổi không? Khi mới gặp Ta, anh ta cảm thấy không dò thấu được Ta, ban đầu có chút cung kính, thật thà, đuôi cụp lại. Bây giờ anh ta quen thuộc hơn, đuôi vểnh lên. Đây là kiểu giọng điệu gì? Giọng điệu có chút chống đối, hờ hững, không thèm để ý, anh ta dùng thái độ xem thường và miệt thị khi nói chuyện với Ta. Đây là dạng tâm tính gì? Là tà ác. Đây có phải là người có nhân tính bình thường không? (Thưa, không.) Một người thông thường, bình thường có thể trao đổi và trò chuyện với ngươi một cách bình thường – đây là điều bình thường nhất. Nếu họ ức hiếp ngươi, chèn ép ngươi hoặc hạ thấp ngươi, thì ngươi cảm thấy thế nào? Đối xử với ngươi như thế thì họ có bất kỳ nhân tính bình thường nào không? Ngươi nói xem, người như thế này mà gặp một nhân vật nổi tiếng thế giới, người có địa vị và danh tiếng, hoặc ông chủ hay cấp trên của họ, thì họ có dám đối đãi người ta như vậy không? Họ sẽ không dám. Họ sẽ hăm hở phủ phục, phải dùng những danh xưng như cấp dưới, thuộc hạ, nô tài, tiểu nhân, dân đen, thảo dân để nói về mình và trò chuyện với những người này. Trong dân ngoại đạo, quan chức hơn một cấp đã áp chết người được rồi, ngươi là nhân vật nhỏ bé thì ai nói chuyện điềm đạm và thân thiện với ngươi chứ? Cho dù thỉnh thoảng khi vui, họ có nói chuyện với ngươi vài câu đi nữa, thì họ cũng không hề để ngươi vào mắt; họ đối xử với ngươi như thứ không bằng con người, chẳng có việc gì làm thì đá ngươi như đá cầu. Khi Ta nói chuyện và trò chuyện với người đó một cách điềm đạm và thân thiện, Ta không những không nhận được phản hồi tích cực, mà còn chịu sự xem thường, hạ thấp, khinh mạn và chế nhạo. Đó là bởi vì cách Ta chung sống với người đó có gì sai, hay là bởi vì tâm tính họ có vấn đề? (Thưa, bởi vì tâm tính họ quá kiêu ngạo.) Đúng vậy, Ta cũng nghĩ theo hướng đó. Ta đối đãi với tất cả mọi người như nhau, vậy tại sao có những người đối đãi Ta đúng đắn, có những người thì không? Nhìn chung,

có thể chia con người thành hai loại: một loại thì có nhân tính, biết tôn trọng người khác, biết mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời là thế nào, và biết mình là ai; loại người kia thì tà ác và kiêu ngạo, không biết mình là ai. Các ngươi nói xem, cái thứ mang bộ da người nhưng thậm chí không biết mình là ai thì gọi là gì? Đó chính là súc sinh không có lý tính. Một lần khác, Ta hỏi anh ta: "Việc Ta giao cho ngươi xử lý mấy hôm trước thế nào rồi? Ngươi đã xử lý những việc đó chưa?". Anh ta đáp: "Ngài nói về việc gì cơ?". Ta nói: "Mấy thứ đó, các ngươi đã bảo quản chưa? Các ngươi đã xử lý chưa?". Ta nhắc hai lần, cuối cùng anh ta cũng nhớ ra: "À, ngài đang nói về những việc đó hả? Chúng con xử lý lâu rồi". Từ đầu tiên, "À", mang kiểu giọng điệu gì? Một lần nữa, đó là giọng điệu khinh miệt, quỷ tính của anh ta lại trỗi dậy. Bản tính vẫn không thay đổi; anh ta chính là thứ như thế. Ta tiếp tục hỏi anh ta xử lý thế nào, thì anh ta đáp: "Một vài người đã xem xét và xử lý như thế rồi", mà không nói thêm chi tiết gì. Nếu Ta gặng hỏi thêm thông tin cụ thể, thì dù Ta có ép cũng chẳng ra được gì. Ta đã giao cho anh ta xử lý một nhiệm vụ; chẳng phải Ta có quyền được biết thông tin sao? (Thưa, phải.) Vậy trách nhiệm của anh ta là gì? Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ từ Ta, chẳng phải anh ta cần báo cáo về tình hình xử lý sao? (Thưa, phải.) Nhưng anh ta không báo cáo, và từ đầu đến cuối Ta không thể nhận được bất kỳ thông tin cập nhật nào. Ta chỉ có thể cử người hỏi xem việc này được làm thế nào rồi, nhưng vẫn không có phản hồi. Trong lòng Ta nghĩ: "Được, Ta sẽ ghi nhớ ngươi. Ngươi không phải là người đáng tin cậy. Có chuyện gì cũng không thể giao phó cho ngươi được. Ngươi quá thiếu uy tín!". Đây là loại ma quỷ nào? Tâm tính của dạng người này là gì? Là tà ác. Khi ngươi chung sống bình đẳng với anh ta, bàn thảo với anh ta một cách lịch sự, và cố gắng hòa nhã, thì anh ta xem đó là gì? Anh ta xem như ngươi bất tài và yếu đuối, dễ bị ức hiếp. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Đây là tà đến cùng cực. Mặc dù loại người tà ác này không nhiều, nhưng hội thánh nào cũng có người như vậy. Lòng họ cương ngạnh, kiêu ngạo, chán ghét lẽ thật, tâm tính thì hung ác. Chính những tâm tính và biểu hiện này chứng thực những người như thế này là tà ác. Họ không những không yêu thích những điều tích cực của nhân tính bình thường, như lương thiện, bao dung, nhẫn nại và yêu thương, v.v., mà ngược lại, trong lòng họ còn kỳ thị và xem thường. Ngươi nói xem, nơi sâu thẳm nội tâm của những người này là thứ gì? Là sự tà ác. Quá tà ác! Đây là một biểu hiện tà ác khác của kẻ địch lại Đấng Christ.

Hôm nay, nội dung thông công của chúng ta về những biểu hiện tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ hơi khác so với hai buổi thông công lần trước, mỗi buổi nhấn mạnh một khía cạnh. Các ngươi nói xem, trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ, họ tôn sùng tri thức, học vấn, ân tứ và tài năng đặc biệt – họ tôn sùng những thứ này trong sâu thẳm nội tâm, vậy họ có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Có một vài người nói rằng theo thời gian, họ có thể thay đổi. Họ có thay đổi không? Không, họ sẽ không thay đổi, họ không thể thay đổi. Tận trong xương tủy, họ xem thường sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, tình yêu thương chân thật của Ngài, sự trung tín của Ngài, cả lòng thương xót, quan tâm đến nhân loại của Ngài. Còn

gì nữa? Họ xem thường sự bình thường và thực tế của Đức Chúa Trời sống giữa con người, càng xem thường mọi lẽ thật căn bản không liên quan đến tri thức, học vấn, khoa học và ân tứ. Dạng người này có thể được cứu không? (Thưa, không.) Tại sao họ không thể được cứu? Bởi vì đây không phải là sự bộc lộ nhất thời của một tâm tính bại hoại nào đó, mà là sự bộc lộ của thực chất bản tính họ. Dù người khác có khuyên nhủ họ như thế nào hay thông công bao nhiêu về lẽ thật với họ cũng không thể thay đổi được họ. Đây không phải là sở thích nhất thời, mà là sâu thẳm nội tâm họ cần những thứ này. Chính vì họ cần tri thức, học vấn, ân tứ, và tài năng đặc biệt, nên họ có thể tôn sùng những thứ này. Tôn sùng nghĩa là gì? Có nghĩa là sẵn lòng chạy theo và đạt được những thứ này bằng mọi giá, ngụ ý của tôn sùng là vậy. Để đạt được những thứ này, họ sẵn lòng chịu khổ và trả bất kì giá nào để có được chúng, bởi vì đây là những thứ họ tôn sùng. Có những người thậm chí còn nói: “Đức chúa trời bảo tôi làm gì cũng được, tôi đều có thể làm thỏa lòng đức chúa trời, chỉ cần ngài không yêu cầu tôi mưu cầu lẽ thật là được”. Họ hy vọng như thế. Những người này không bao giờ tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như lẽ thật; cho dù họ có ngồi đó tĩnh tâm nghe giảng và đọc lời Đức Chúa Trời, thì những gì họ có được từ đó cũng không phải là lẽ thật. Đó là bởi vì họ luôn dùng quan niệm và tưởng tượng của con người mà đánh giá lời Đức Chúa Trời, luôn dùng tri thức thần học để nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, cho nên họ không có cách nào đạt được lẽ thật. Họ hy vọng có được tri thức, học vấn và một dạng thông tin hay một dạng lẽ mầu nhiệm nào đó từ lời Đức Chúa Trời – một dạng học vấn nào đó mà họ khao khát và tìm kiếm nơi sâu thẳm nội tâm, mà quần chúng không biết. Sau khi có được học vấn mà mọi người không biết này, họ đi khắp nơi khoe khoang, vọng tưởng dùng học vấn và tri thức này để vũ trang và tạo vỏ bọc cho mình, để họ có thể sống có thể diện hơn, tràn đầy hơn, để họ có thể có uy tín hơn, có địa vị hơn giữa mọi người, và khiến mọi người tin phục, sùng bái họ hơn. Vì thế, họ khoe khoang không biết mệt mỏi về một vài việc lớn mình từng làm, một vài chuyện mà họ cho là vẻ vang, cũng như một vài điều mà họ cho là không tệ, có thể nói ra và có thể khoe khoang rằng họ có năng lực, khác với người thường. Đi đâu, họ cũng rao giảng cùng một bộ lý luận. Những người này, dù có đọc lời Đức Chúa Trời hay tham dự nhóm họp và nghe giảng thế nào, cũng không thể hiểu lẽ thật. Ngay cả khi họ hiểu được một chút lẽ thật thì cũng tuyệt đối không thực hành. Đây chính là thực chất của dạng người này, và là thứ mà không ai có thể thay đổi được. Đó là bởi vì họ bẩm sinh đã có thứ mà người khác không có, nghĩa là những gì mà họ yêu thích liên quan đến thực chất tà ác của họ – đây là điểm yếu chí mạng của họ. Họ đã được định là không thể tiếp nhận lẽ thật, sẽ đi theo con đường của Phao-lô, sẽ chống lại lẽ thật và Đức Chúa Trời đến cùng. Tại sao lại như vậy? Bởi vì họ không yêu thích lẽ thật; họ sẽ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật.

Các ngươi đã từng thấy qua sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chưa? Xung quanh các ngươi có những người như thế này không? Các ngươi đã từng tiếp xúc với dạng người này chưa? Tại sao chúng ta lại dành thời gian của vài buổi nhóm họp để nói về chủ đề này? Bình thường, khi mọi người nói về việc biết mình, Ta thường nghe họ đề

cập đến các tâm tính kiêu ngạo, tự nên công chính và giả dối. Nhưng rất hiếm khi nghe thấy ai nói về sự tà ác. Giờ đây, khi chúng ta thông công về tâm tính tà ác như thế này, Ta thường nghe có vài người nói rằng tâm tính của ai đó là tà ác. Có vẻ như các ngươi đã thực sự hiểu được một chút rồi. Trước đây, khi nói về việc biết mình, mọi người luôn nhắc đến sự kiêu ngạo. Bây giờ nhìn lại, tâm tính nào nghiêm trọng hơn, kiêu ngạo hay tà ác? (Thưa, tà ác.) Đúng vậy. Trước đây, mọi người không nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề tà ác. Thực ra, tâm tính và thực chất tà ác nghiêm trọng hơn kiêu ngạo. Nếu tâm tính và thực chất bản tính của người ta tà ác kịch liệt, thì Ta nói cho ngươi biết, ngươi tuyệt đối đừng tiếp xúc với họ – hãy tránh xa họ. Dạng người này sẽ không đi con đường đúng đắn. Qua lại và tiếp xúc với kẻ tà ác thì ngươi có thể được lợi gì? Nếu không được lợi gì, nhưng ngươi có "kháng thể" để chống lại sự tà ác của họ, thì ngươi có thể qua lại với họ. Ngươi có sự đảm bảo này không? (Thưa, không.) Tại sao ngươi nên tránh tiếp xúc với những người như thế nếu không có sự đảm bảo này? Bởi vì đằng sau tà ác còn có hai thứ nữa – nham hiểm và giả dối. Người bình thường không hiểu lẽ thật và thiếu trải nghiệm, kiến thức, thì dễ bị mê hoặc. Ngươi chỉ có thể bị họ khuất phục, và cuối cùng trở thành tù nhân của họ. Việc trở thành tù nhân của họ có thể có hai trường hợp: hoặc là ngươi không thể đánh bại họ, và trong lòng ngươi cảm thấy không phục, nhưng ngoài miệng vẫn phải bất đắc dĩ chịu phục họ; hoặc trường hợp khác là ngươi hoàn toàn bị họ hàng phục. Đó là bởi vì trong bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, có một điều mà mọi người không biết: đó là họ biết dùng các loại thủ đoạn, lời nói, phương thức, kế sách, biện pháp và luận điệu sai trái để thuyết phục ngươi nghe theo họ, để khiến ngươi tin rằng họ đúng đắn, chính xác và tích cực, và cho dù họ có hành ác, làm trái nguyên tắc lẽ thật và bộc lộ tâm tính bại hoại đi nữa, thì cuối cùng, họ cũng sẽ xoay chuyển tình thế và khiến mọi người cho rằng họ đúng. Họ có bản lĩnh này. Bản lĩnh này là gì? Đó là họ có năng lực mê hoặc cực mạnh. Đây chính là sự tà ác của họ, họ có năng lực mê hoặc cực mạnh. Trong lòng họ, những thứ họ yêu thích, không yêu thích, chán ghét, tôn sùng và sùng bái, đều được hình thành bởi một số quan điểm lệch lạc. Những quan điểm này chứa đựng một bộ lý luận, mà hết thảy đều là những ngụy lý sai mà có vẻ đúng, người bình thường khó phản bác, bởi vì họ không hề tiếp nhận lẽ thật, lại còn có thể ngụy biện cho sai lầm của chính mình. Không có thực tế lẽ thật, ngươi thông công về lẽ thật với họ thì cũng không thuyết phục được họ. Kết quả cuối cùng chỉ có thể là họ dùng những lý luận rỗng tuếch của mình để phản bác ngươi, khiến ngươi không nói nên lời, dần dần đầu hàng họ. Sự tà ác của dạng người này nằm ở chỗ họ có năng lực mê hoặc cực mạnh. Rõ ràng, họ chẳng là gì cả, làm bổn phận thì thành một mớ rối tinh rối mù; thế mà cuối cùng, họ vẫn có thể mê hoặc khiến một số người sùng bái họ, "quỳ" dưới chân họ, và khiến mọi người ngoan ngoãn phục tùng họ. Loại người này có thể nói sai thành đúng, nói đen thành trắng. Họ có thể đổi trắng thay đen, làm sai thì đổ cho người khác và nhận việc tốt của người khác về mình. Theo thời gian, ngươi trở nên mơ hồ, không biết rốt cuộc họ là loại người gì. Thông qua lời nói, hành động và vẻ ngoài của họ, ngươi cảm thấy: "Người này cao quá; chúng ta không

thể sánh được!". Đây chẳng phải là bị mê hoặc sao? Ngày ngươi bị mê hoặc chính là ngày ngươi lâm nguy. Chẳng phải loại người mê hoặc người khác này quá tà ác sao? Bất kể là ai, chỉ cần nghe lời họ thì đều có thể bị mê hoặc và làm nhiễu loạn, suốt một thời gian khó mà hồi phục. Một số anh chị em có thể phân định được họ và thấy họ là kẻ mê hoặc người, có thể vạch trần và loại bỏ họ, nhưng có những người bị mê hoặc thậm chí còn lên tiếng bênh vực họ, nói rằng: "Không được, nhà đức chúa trời không công bằng với anh ấy; tôi phải đứng lên bảo vệ anh ấy". Vấn đề ở đây là gì? Rõ ràng, những người này bị họ mê hoặc, nhưng lại biện hộ và bênh vực cho họ. Những người này chẳng phải là tin Đức Chúa Trời nhưng lại đi theo con người sao? Trên danh nghĩa thì những người này tin Đức Chúa Trời, nhưng tại sao lại sùng bái những kẻ mê hoặc đến vậy, lại còn vô cùng bảo vệ cho họ? Một chuyện rõ ràng như thế mà còn không nhận ra, chẳng phải đây là đã bị mê hoặc đến một mức độ nào đó sao? Kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người đến mức độ người ta không còn hình tượng giống con người, cũng không còn tâm tư đi theo Đức Chúa Trời nữa; mà thay vào đó là sùng bái và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Những người này chẳng phải là phản bội Đức Chúa Trời sao? Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời, nhưng Ngài chưa thu phục ngươi, mà kẻ địch lại Đấng Christ đã thu phục được lòng ngươi, và ngươi hết lòng đi theo họ, thì chứng tỏ họ đã cướp ngươi khỏi nhà Đức Chúa Trời. Một khi ngươi rời xa sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời, rời xa nhà Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể thao túng và đùa giỡn ngươi tùy thích. Khi đùa giỡn ngươi xong, họ không còn muốn ngươi nữa, và chuyển sang mê hoặc người khác. Nếu ngươi luôn nghe theo lời họ và có giá trị lợi dụng đối với họ, thì họ có thể để ngươi đi theo thêm một thời gian nữa. Nhưng nếu ngươi không còn giá trị lợi dụng nào, nếu họ không còn coi trọng ngươi nữa, thì họ sẽ thải bỏ ngươi. Liệu ngươi còn có thể trở lại tin Đức Chúa Trời được nữa không? (Thưa, không thể.) Tại sao ngươi lại không thể tin nữa? Bởi vì đức tin ban đầu của ngươi đã không còn, đã tan biến thành mây khói. Đây chính là cách kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và tàn hại người. Họ dùng tri thức và học vấn mà mọi người sùng bái, cùng với ân tứ của họ, để mê hoặc và khống chế mọi người, giống như Sa-tan mê hoặc A-đam và Ê-va vậy. Bất kể thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì, bất kể trong thực chất bản tính của họ yêu thích điều gì, ghê tởm điều gì và tôn sùng điều gì, thì cũng có một điều chắc chắn là: những gì họ thích và những gì họ dùng để mê hoặc mọi người đều đi ngược lại lẽ thật, không liên quan gì đến lẽ thật và đối địch với Đức Chúa Trời – điểm này là chắc chắn. Các ngươi hãy nhớ lời này: kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có thể tương hợp với Đức Chúa Trời.

Các ngươi nói xem, loại người nào bộc lộ những ký hiệu và dấu hiệu tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, người có ân tứ.) Ai nói nữa đi nào. (Thưa, người thích thể hiện.) Người thích thể hiện, mức độ này chưa đủ tà ác. Mặc dù có thể họ thích thể hiện, nhưng họ không có dục vọng khống chế người khác, họ chưa đi xa đến mức đó – đây là một tâm tính bại hoại. Các ngươi suy nghĩ kỹ đi: những người nào có các ký hiệu và dấu hiệu có thể khiến ngươi từ đủ loại hành vi và dấu vết khác nhau ở họ mà sớm nhận

ra rằng thứ người này là kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, người kiêu ngạo và yêu thích địa vị.) Kiêu ngạo và yêu thích địa vị thì có chút liên quan, nhưng chưa đến mức đó. Để Ta nói về một chuyện, các ngươi nghe xem điểm này có then chốt hay không. Có những người luôn đưa ra những quan điểm khác với lẽ thật và những điều tích cực. Nhìn bề ngoài, có vẻ họ luôn muốn lòe thiên hạ và khác với người thường, nhưng thực ra không hẳn là vậy. Có lẽ là quan điểm của họ dẫn đến hành vi bên ngoài như thế. Trên thực tế, nếu họ thực sự có những quan điểm như thế, thì sẽ có vấn đề nghiêm trọng. Chẳng hạn như khi tất cả mọi người đang thông công cùng nhau, nói rằng: "Chúng ta phải đón nhận chuyện này từ Đức Chúa Trời. Nếu không hiểu thì chúng ta cứ thuận phục trước đã", và tất cả mọi người đều đồng tình như vậy. Quan điểm này có đúng đắn không? (Thưa, đúng đắn.) Nguyên tắc thực hành này có sai lệch không? (Thưa, không.) Vậy thì người ta nói những lời kiểu nào mà cho thấy họ có ký hiệu và dấu hiệu của tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ? "Thuận phục là một chuyện, nhưng anh phải hiểu rõ chuyện gì đang diễn ra, đúng không? Chuyện gì cũng phải nghiêm túc, đúng chứ? Anh không thể thuận phục một cách hồ đồ được; đức chúa trời đâu có yêu cầu chúng ta thuận phục một cách tùy tiện". Đây chẳng phải là một dạng luận điệu sao? (Thưa, phải.) Có một vài người nói: "Nếu có gì chúng ta không hiểu thì có thể kiên nhẫn chờ đợi, tìm người hiểu để thông công. Bây giờ, chúng ta không ai hiểu và chưa tìm được ai để thông công, thì cứ thuận phục trước đã". Quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? "Mấy người toàn loại nhu nhược, cái gì cũng thuận phục, cái gì cũng nghe theo đức chúa trời. Nghe tôi đây này! Tại sao không ai nhắc đến tôi? Để tôi trình bày một kiến giải độc đáo cho mà nghe!". Họ muốn nói cho hay. Họ phản đối việc mọi người thực hành lẽ thật, phản đối việc mọi người tuân giữ nguyên tắc lẽ thật. Họ luôn muốn giả vờ cao thượng, đâm bị thóc, chọc bị gạo, nói cho hay và khiến mọi người nhìn họ với con mắt khác. Đây chẳng phải là một dấu hiệu của tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đây chẳng phải là dấu hiệu của họ sao? Tại sao việc tất cả mọi người thuận phục lại sai? Cho dù họ có thuận phục một cách ngu muội – thì có tính là sai không? Đức Chúa Trời có định tội chuyện đó không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời không định tội. Họ dựa vào cái gì mà chọc gậy bánh xe trong chuyện này để gây rối? Khi thấy mọi người thuận phục Đức Chúa Trời, trong lòng họ có tức giận không? Khi thấy mọi người thuận phục Đức Chúa Trời thì lòng họ không vui, khi họ không được lợi gì, khi mọi người không vâng phục họ, không nghe theo họ, không thỉnh giáo họ, thì họ không vừa ý, trong lòng chống đối, nghĩ bụng: "Anh thuận phục ai? Anh thuận phục lẽ thật ư? Thuận phục lẽ thật thì tốt thôi, nhưng chúng ta cần phải nghiên cứu chuyện này. Vậy lẽ thật là gì? Anh có thuận phục đúng cách không? Chẳng phải ít nhất anh cũng nên hiểu tường tận sự tình sao?". Đây chẳng phải là luận điệu của họ sao? Họ đang muốn làm gì? Họ muốn gây rối, mê hoặc mọi người. Có những người tê dại, ngớ ngẩn và ngu muội, nghe họ nói thế liền bị mê hoặc, trong khi những người biết phân định sẽ phản bác họ rằng: "Anh làm cái gì vậy? Tôi thuận phục Đức Chúa Trời thì anh ghen ghét, đố kỵ à? Tôi thuận phục Đức Chúa Trời thì anh không vui, tôi thuận phục anh thì anh mới vui chứ gì? Tất cả mọi người phải

vâng phục anh, nghe theo anh và làm theo lời anh thì mới là đúng chứ gì? Điều anh nói có phù hợp lẽ thật không?". Thấy thế, họ nghĩ: "Ở đây có một vài người có sự phân định, mình cứ chờ chút đã". Tóm lại, khi tất cả mọi người đều đang thực hành theo các nguyên tắc lẽ thật, thì họ nóng lòng nhảy ra. Mọi người càng thuận phục Đức Chúa Trời, thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, làm việc theo sự sắp xếp công tác và nguyên tắc, thì họ càng trở nên khó chịu, bực bội và bất an. Đây chính là dấu hiệu của thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Hễ mọi người nghe lời Đức Chúa Trời, thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc, họ liền cảm thấy khó chịu và bồn chồn. Đây chẳng phải là vấn đề sao? (Thưa, phải.) Nếu không ai đọc lời Đức Chúa Trời, hoặc nếu mọi người đọc nhưng không thông công về lời Ngài, mà chỉ nghe theo họ, thì họ liền vui mừng. Điều này cho thấy vấn đề gì? Họ không bao giờ thông công về lời Đức Chúa Trời. Hễ tất cả mọi người bình tâm thông công về lời Đức Chúa Trời, và kẻ địch lại Đấng Christ thấy không ai để ý đến họ, không ai nghe theo họ, họ không thể có được sự sùng bái của mọi người, địa vị của họ bị đe dọa, và họ lâm nguy – thì đó là lúc họ chọc gậy bánh xe để gây rối, đưa ra tà thuyết hoặc luận điệu sai lầm để mê hoặc và làm nhiễu loạn ngươi, khiến ngươi không chắc những gì các ngươi vừa thảo luận là đúng hay sai nữa. Đúng lúc tất cả mọi người, qua thông công, cuối cùng cũng hiểu được điều gì đó, thì họ liền nói ra vài lời của quỷ để làm rối lên. Đây chẳng phải là tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Tâm tính tà ác này tương ứng với biểu hiện nào? (Thưa, thù hằn lẽ thật.) Đúng vậy. Tất cả mọi người càng hiểu lẽ thật, thì họ càng cảm thấy bực bội. Đây chẳng phải là thù hằn lẽ thật sao? Nó chẳng tương ứng sao? (Thưa, phải.) Các ngươi đã gặp phải những người như thế này chưa? Trong khi tất cả mọi người đang thông công về điều gì đó, thì họ giữ im lặng hồi lâu. Cuối cùng, khi không dễ gì mới thông công sáng tỏ được một chút, họ liền xuất đầu lộ diện, và sau khi xuất đầu lộ diện, họ đưa ra một nan đề để gây khó dễ cho những người này. Ý họ là: "Để tôi cho các người thấy, tôi sẽ cho các người thấy tôi có thể làm gì! Các người thông công về lẽ thật, các người không nghe tôi, các người phớt lờ tôi, các người không quan tâm đến tôi và các người không để ý đến tôi, vậy thì tôi sẽ đưa ra một nan đề cho các người thông công và khiến các người rối hết lên!". Đây chẳng phải là ma quỷ sao? (Thưa, phải.) Đây chính là ma quỷ, là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống.

Có những người, hễ nghe nói ai đó tiêu cực hoặc yếu đuối, liền cảm thấy đặc biệt vui mừng. Nhất là khi thấy ai đó làm nhiễu loạn đời sống hội thánh, ai đó làm chuyện xấu để khiến công tác của hội thánh rơi vào hỗn loạn, hoặc khi chứng kiến ai đó mù quáng gây rối – thì họ liền cảm thấy đặc biệt thích thú, hớn hở đến mức chỉ muốn bắn pháo hoa, ăn mừng. Dạng người này là sao vậy? Tại sao họ lại vui sướng như thế trước sự bất hạnh của người khác? Tại sao trong thời khắc then chốt này, họ lại không thể đứng về phía Đức Chúa Trời, bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Dạng người này chẳng phải là kẻ chẳng tin sao? Họ chẳng phải là tay sai của Sa-tan sao? Các ngươi nên phản tỉnh xem mình có dạng biểu hiện như vậy không, cũng nên nhìn xem có những người như thế xung quanh mình không, và xem làm sao để phân định dạng người này,

nhất là khi thấy kẻ ác hành ác thì thái độ của các ngươi là gì? Các ngươi chỉ làm người ngoài cuộc bàng quan đứng xem chuyện náo nhiệt, hay là bản thân các ngươi cũng có thể đi con đường này? Các ngươi có phải là dạng người này không? Có những người sẽ không phản tỉnh như vậy. Họ không thích nhìn thấy điểm tốt nơi người khác; họ chỉ thích mọi người đều tệ hơn họ, như vậy họ mới vui sướng. Chẳng hạn như khi họ thấy ai đó dâng mình cho Đức Chúa Trời bị tỉa sửa, hoặc khi ai đó thành tâm tin Đức Chúa Trời mắc vi phạm, thì họ mừng thầm và nói: "Hừ, ngày của anh cũng đã tới rồi. Anh dâng mình cho đức chúa trời – giờ thì sao? Giờ chịu oan uổng rồi, phải không? Giờ chịu thiệt hại rồi, phải không? Còn dâng mình gì chứ? Anh luôn nói thật, và bây giờ bị tỉa sửa, phải không? Đáng đời!". Tại sao họ lại vui mừng như vậy? Chẳng phải họ tìm niềm vui trong nỗi bất hạnh của người khác sao? Chẳng phải dạng người này lòng dạ bất chính sao? Thấy ai gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời thì họ vui mừng. Thấy công tác của nhà Đức Chúa Trời chịu thiệt hại thì họ vui mừng. Cái khiến họ vui mừng là gì? Họ nghĩ: "Cuối cùng cũng có người như mình, không yêu thích lẽ thật, gây thiệt hại cho lợi ích của nhà đức chúa trời, mà không hề cảm thấy tự trách". Đó chính là cái khiến họ vui mừng. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Quá tà ác rồi! Trong các ngươi, có những người như thế này không? Có những người bình thường không ngân nga, nhưng hễ thấy ai làm sai gì đó, lại bỗng nhiên bắt đầu hát, ngoáy người, trông vô cùng vui vẻ, và nghĩ: "Hôm nay cuối cùng cũng có chuyện vui. Mừng quá, phải ăn thêm mấy bát cơm nữa!". Đây là tâm tính gì? Là tâm tính tà ác. Họ sẽ không nhỏ một giọt nước mắt nào hay cảm thấy buồn bã một giây nào bởi vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại. Họ không cảm thấy tự trách, buồn bã hay đau đớn. Thay vào đó, họ cảm thấy vui mừng và thoải mái bởi vì sai lầm của ai đó đã gây thiệt hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và làm ô danh Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là tà ác sao? Đây chẳng phải là dấu hiệu của việc có bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đây cũng là một dấu hiệu.

Nghe nói có những người trong tổ rao truyền phúc âm rất có tài hùng biện. Họ đã nghe giảng nhiều năm và đúc rút được một bộ đạo lý, đi đâu cũng ba hoa múa mép, khi thuyết giảng thì xuất khẩu thành văn, thể hiện đầy đủ ân tứ và khả năng hùng biện của bản thân. Có vài người thấy những cá nhân như thế rất bản lĩnh và quyết định đi theo họ. Cuối cùng, họ nói gì? "Chúng tôi nghe mối thông công của người đó, thì không cần nghe bài giảng từ bề trên; cũng không cần nghe lời đức chúa trời. Nghe mối thông công của người đó thay thế là được rồi". Những người này chẳng lâm nguy sao? (Thưa, phải.) Những người này vô cùng lâm nguy. Họ yêu thích hành động và hành vi, cũng như sự ngông cuồng, càn quấy và tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ yêu thích những gì kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích, và chán ghét những gì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét. Họ yêu thích tri thức, học vấn, đạo lý, cùng các loại lý luận thần học, tà thuyết và luận điệu sai lầm mà kẻ địch lại Đấng Christ rao giảng. Họ sùng bái những thứ này. Họ sùng bái đến mức độ nào? Ngay cả ban đêm ngủ mơ, họ cũng nói những lời này. Chuyện này chẳng nghiêm trọng sao? Khi sùng bái đến mức độ này, liệu những người này còn

có thể đi theo Đức Chúa Trời được nữa không? Một số người có thể nói: “Không đúng. Họ vẫn ở trong hội thánh, họ vẫn tin Đức Chúa Trời mà”. Họ chưa có cơ hội thôi. Một khi họ tìm được người hoặc đối tượng mà họ muốn sùng bái, thì họ có thể rời bỏ Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào. Đây chẳng phải là một dấu hiệu của việc có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Khi gặp dạng người này, các ngươi có thể phân định được họ không? (Thưa, có.) Trước đây, có thể các ngươi chưa biết tính chất nghiêm trọng của những chuyện như thế. Giờ đây, khi gặp phải dạng người này lần nữa, các ngươi còn đặt câu hỏi về họ không? Các ngươi có mặc kệ họ không? (Thưa, không.) Vậy thì các ngươi đã có được chút phân định về dạng người này chưa? (Thưa, chúng con có rồi.) Đây là một số dấu hiệu và thông tin mà họ bộc lộ ra. Nghĩa là một khi những người này có cơ hội hoặc địa vị, hoặc bị ai đó mê hoặc, thì họ có thể phản bội Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào, bất kỳ nơi đâu. Liệu mọi người có thể thấy được sự bộc lộ và thực chất tà ác của họ không? Có một số dấu vết mà mọi người có thể thấy không? (Thưa, có.) Phải có chứ. Nếu Ta không đề cập đến những điều này, các ngươi có thể nghĩ: “Ai bộc lộ những dấu hiệu này? Ai bộc lộ những ký hiệu này? Không có, mình chưa thấy ai cả”. Thông qua những gì Ta nói về những dấu hiệu này, chẳng phải các ngươi đã nhận ra rằng có dạng người này sao? Trong số họ, có những người là người đi theo, có những người là lãnh đạo và người làm công. Đây là dấu hiệu thứ ba của việc có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ.

Những người có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ còn một dấu hiệu đặc biệt nữa, là điểm chung của hết thảy họ. Những người này, mượn danh nghĩa yêu thích lẽ thật và khao khát con đường thật mà đến nghe giảng, học các tri thức và nội dung khác nhau liên quan đến lẽ thật, trang bị cho mình các lý luận và tri thức thần học, rồi sử dụng những lý luận và tri thức này để tham gia đấu khẩu với các lãnh đạo và người làm công, dùng chúng để kết tội người này, để mê hoặc và thuyết phục người kia, thậm chí để đưa ra cái gọi là sự cung ứng, trợ giúp và chăm tưới cho người nọ. Nhưng có một điểm cho thấy rõ rằng họ không phải là người yêu thích lẽ thật. Điểm đó là gì? Đó là dù những người này có trang bị cho bản thân và rao giảng thế nào đi nữa, họ cũng chỉ nói và giảng, chỉ là trang bị cho mình, chứ không bao giờ làm việc theo nguyên tắc lẽ thật. “Không bao giờ” nghĩa là gì? Có nghĩa là họ không thể nói một lời thật nào, không bao giờ trung thực, và không bao giờ trả cái giá của việc buông bỏ lợi ích của địa vị. Bất kể trường hợp nào, khi nói chuyện và hành động, họ cũng luôn cố hết sức vì danh lợi và địa vị của chính mình. Dù bề ngoài, họ trông có vẻ trả giá và yêu thích lẽ thật thế nào đi nữa, thì thực chất tà ác của họ vẫn không thay đổi. Vấn đề ở đây là gì? Một mặt, những người này không bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật khi hành động. Mặt khác, dù có biết các nguyên tắc lẽ thật và con đường thực hành đi nữa, họ cũng không thực hành. Đây là dấu hiệu cho thấy họ có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể họ có địa vị hay không, bất kể họ có thực hiện bổn phận rao truyền phúc âm, hoặc làm lãnh đạo, người làm công hay không, thì đặc trưng của họ là gì? Họ chỉ có thể giảng đạo lý đúng đắn, nhưng không bao giờ làm việc đúng đắn. Đây chính là đặc trưng của

họ. Họ nói đạo lý rõ ràng hơn ai hết, nhưng làm lại tệ hơn ai hết – đây chẳng phải là tà ác sao? Đây là dấu hiệu thứ tư của việc có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi hãy đối chiếu đi, xem có nhiều người xung quanh ngươi có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ hay không. Sau khi Ta liệt kê những điều này, các ngươi có thể đánh giá liệu xung quanh ngươi, dạng người này có nhiều hay không? Họ chiếm bao nhiêu phần trăm? Trong đó, có nhiều lãnh đạo hơn, hay nhiều tín hữu bình thường hơn? Chẳng phải một vài người các ngươi trước đây nghĩ rằng chỉ lãnh đạo mới có cơ hội trở thành kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, trước kia đúng là vậy.) Vậy hiện nay quan điểm này đã thay đổi chưa? Kẻ địch lại Đấng Christ đâu có trở thành kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì họ có địa vị; ngay cả khi chưa có địa vị, họ cũng đã là thứ này rồi. Chỉ là cuối cùng, may sao họ được ở vị trí lãnh đạo, và bản tướng kẻ địch lại Đấng Christ của họ nhanh chóng bại lộ, tựa như một loại nấm, khi có nhiệt độ và thổ nhưỡng thích hợp, liền lên men rất nhanh, chân tướng bị bại lộ. Nếu không có hoàn cảnh thích hợp, thực chất bản tính của họ có thể bại lộ chậm hơn một chút, nhưng việc bại lộ chậm hơn này không có nghĩa rằng họ không có bản tính đó. Có bản tính như thế, thì người ta tất nhiên sẽ hành động và bộc lộ, và những hành vi được bộc lộ này chính là ký hiệu và dấu hiệu của thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Một khi họ có những ký hiệu và dấu hiệu này, thì có thể phân loại họ là kẻ địch lại Đấng Christ.

Các ngươi nói xem, thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc lẽ thật thì có cần các loại cớ và căn cứ bao biện không? (Thưa, không.) Chỉ cần người ta có một tấm lòng thành thì có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Người không thực hành lẽ thật có đưa ra các loại cớ không? Chẳng hạn như khi họ làm sai gì đó, làm trái nguyên tắc và bị ai đó chỉnh đốn, thì họ có thể nghe không? Họ không nghe. Có phải chỉ có mỗi không nghe không? Họ tà ác như thế nào? (Thưa, họ tìm cớ để thuyết phục người ta, khiến người ta nghĩ rằng họ đúng.) Họ sẽ tìm một cách nói phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của ngươi, sau đó họ sử dụng một bộ lý luận thuộc linh mà ngươi có thể thừa nhận và tiếp nhận, đồng thời lại phù hợp với lẽ thật, để thuyết phục ngươi, khiến ngươi chịu phục, và khiến ngươi thật lòng tin rằng họ đúng, từ đó đạt được mục đích mê hoặc và khống chế mọi người. Đây chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Đây chính là tà ác. Rõ ràng, họ đã làm sai, làm việc trái nguyên tắc và lẽ thật, không thực hành lẽ thật, nhưng họ lại đưa ra một loạt căn cứ bao biện dựa trên lý luận. Đây là tà ác cùng cực rồi. Cũng giống như chuyện sói ăn thịt chiên vậy; bản tính của sói vốn là ăn thịt chiên, và Đức Chúa Trời đã tạo ra loài động vật này để ăn thịt chiên – cừu là thức ăn của nó. Nhưng sau khi ăn thịt cừu xong, sói vẫn tìm đủ loại cớ, thì ngươi có ý nghĩ gì về nó không? Ngươi nghĩ: “Mày ăn thịt chiên của tao, rồi còn muốn tao nghĩ việc mày ăn thịt cừu của tao là việc nên làm, là hợp lý và thích hợp, thậm chí tao còn nên cảm ơn mày”. Chẳng phải ngươi cảm thấy tức giận sao? (Thưa, phải.) Trong khi tức giận, ngươi có ý nghĩ gì? Ngươi nghĩ: “Thứ này quá tà ác! Nếu muốn ăn thì cứ ăn đi, con người mày là thế; ăn thịt chiên là một chuyện, nhưng thậm chí mày còn đưa ra một mớ lý do và cái cớ, bảo tao đổi lại phải cảm thấy biết ơn mày. Đây chẳng phải là đổi trắng thay đen sao?”. Đây

chính là tà ác. Khi sói muốn ăn thịt chiên, nó kiếm cớ gì? Sói nói: “Cừu non, hôm nay tao phải ăn thịt mày, tao cần phải trả thù mày vì năm ngoái đã sỉ nhục ta”. Chiên cảm thấy oan uổng, nói: “Năm ngoái tôi còn chưa sinh ra mà”. Khi sói nhận ra nó nói nhầm và tính nhầm tuổi của chiên, nó nói: “Ồ, vậy thì cái đó không tính, nhưng tao vẫn phải ăn thịt mày bởi vì lần trước, khi tao uống nước từ dòng sông này, mày đã làm đục nước, nên tao phải trả thù mày”. Cừu nói: “Tôi ở hạ lưu, anh ở thượng lưu. Làm sao tôi có thể làm bẩn nước thượng lưu được? Nếu anh muốn ăn thịt tôi thì cứ ăn luôn đi. Đừng kiếm đủ loại cớ làm gì”. Đó chính là bản tính của con sói. Nó chẳng tà ác sao? (Thưa, phải.) Sự tà ác của sói có giống của con rồng lớn sắc đỏ không? (Thưa, có.) Dùng lời này mô tả con rồng lớn sắc đỏ là phù hợp nhất. Con rồng lớn sắc đỏ muốn bắt bớ những người tin Đức Chúa Trời; nó muốn buộc tội những người này. Thế là đầu tiên, nó tạo ra một số ấn tượng sai lầm, bịa ra một số tin đồn, rồi công bố với thế giới để khiến cả thế giới đứng lên kết tội ngươi. Nó gán nhiều tội danh cho những người tin Đức Chúa Trời, chẳng hạn như “gây rối trật tự công cộng”, “tiết lộ bí mật quốc gia” và “phá hoại quyền lực nhà nước”, v.v.. Nó còn tung tin đồn rằng ngươi đã phạm tội hình sự gì đó và gán những tội danh này cho ngươi. Ngươi không chịu nhận tội thì có được không? Đây là chuyện ngươi có nhận tội hay không à? Đâu phải. Một khi nó xác định phải bắt ngươi, thì cũng giống như sói xác định phải ăn thịt chiên, thế là nó tìm đủ loại cớ. Con rồng lớn sắc đỏ tạo ra một số ấn tượng sai lầm, nói chúng ta đã làm chuyện xấu này nọ, trong khi thực ra là kẻ khác làm. Nó vu oan giá họa cho hội thánh. Ngươi có thể tranh luận với nó được không? (Thưa, không.) Tại sao ngươi không thể tranh luận với nó? Ngươi có thể tranh luận rõ ràng với nó được không? Ngươi nghĩ ngươi tranh luận và nói ra lẽ chuyện này với nó, thì nó sẽ không bắt ngươi sao? Ngươi nghĩ quá tốt về nó rồi. Ngươi chưa kịp nói xong thì nó đã túm tóc ngươi, đập đầu ngươi vào tường, rồi hỏi: “Mày có biết tao là ai không? Tao là ma quỷ!”. Sau đó, sẽ có một trận đánh đập tàn nhẫn, cùng với những đêm ngày hỏi cung và tra tấn luân phiên, rồi ngươi sẽ bắt đầu biết điều. Lúc này, ngươi sẽ nhận ra: “Không có chỗ cho lý luận ở đây; đây là cái bẫy!”. Con rồng lớn sắc đỏ không tranh luận với ngươi – ngươi nghĩ nó vô tình, ngẫu nhiên tạo ra những ấn tượng sai lầm đó sao? Nó có âm mưu đằng sau, và đã lên kế hoạch cho bước đi tiếp theo. Đây chỉ là màn dạo đầu của nó thôi. Có một vài người trong lòng còn nghĩ rằng: “Họ không hiểu những chuyện liên quan đến việc tin Đức Chúa Trời; nếu tôi giải thích rõ với họ thì sẽ ổn cả thôi”. Ngươi có thể giải thích rõ ràng được không? Chuyện ngươi không làm thì nó đổ lên đầu ngươi – ngươi còn có thể giải thích rõ ràng mọi chuyện được sao? Khi nó vu oan cho ngươi, nó không biết ngươi không làm hay sao? Nó không biết ai làm hay sao? Nó thừa biết! Vậy tại sao nó lại đổ tội lên đầu ngươi? Ngươi chính là người nó muốn bắt giữ. Ngươi nghĩ khi nó gán tội danh này cho ngươi, nó không biết ngươi đang bị oan hay sao? Nó muốn cho ngươi chịu oan uổng, muốn bắt giữ và bách hại ngươi. Đó chính là tà ác.

Hễ là người có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thì đều có thực chất chán ghét và thù hận lẽ thật. Trong lòng, họ không hề tiếp nhận lẽ thật, căn bản không có ý

định thực hành lẽ thật. Nếu ngươi còn cho rằng họ không hiểu lẽ thật, và mình nên thông công về lẽ thật với họ, thì kết quả sẽ thế nào? Ngươi sẽ đi vào ngõ cụt – ngươi đã tìm sai người. Họ không phải là người tiếp nhận lẽ thật, và ngươi không nên thông công với họ. Thay vào đó, ngươi nên dạy dỗ họ và nghiêm khắc với họ, nói rằng: “Anh đã làm bổn phận bao lâu rồi? Làm sao anh có thể xem bổn phận như trò trẻ con được? Đây có phải là công tác của anh không? Anh đang thách thức ai? Đâu phải anh chống lại tôi, mà là anh chống lại Đức Chúa Trời và lẽ thật!”. Chẳng phải ngươi cần dạy cho họ một bài học sao? Thông công về lẽ thật với họ có tác dụng không? Không. Tại sao không có tác dụng? Họ là con sói, chứ không phải con chiên bị thất lạc hay lạc lối. Liệu sói có thể thực hành lẽ thật được không? Không thể. Bản tính của sói là gì? (Thưa, tà ác.) Ngay khi nhìn thấy chiên, nó bắt đầu nhỏ dãi, mắt chứa đầy những hình ảnh về món ăn béo bở, và chiên chắc chắn sẽ là thức ăn của nó. Đó là bản tính của nó; đó là tà ác. Nếu ngươi bảo nó: “Chiên thật đáng thương và hiền lành, xin đừng ăn chúng. Chọn loài vật hung dữ khác để ăn có được không?”. Nó nghe ngươi nói vậy thì có thể hiểu được không? Không thể. Đó là bản tính của nó rồi. Có những người không thực hành lẽ thật mà cứ tìm đủ loại cớ – đó là bản tính của họ. Bản tính này là gì? Chính là tà ác. Dù hành động của họ có đê tiện, phản nghịch và rõ ràng trái nguyên tắc đến thế nào, họ vẫn muốn giữ thể diện; ngay cả khi làm trái lẽ thật, họ cũng muốn làm sao cho vẻ vang đàng hoàng, đường đường chính chính. Đây chẳng phải là tà ác sao? Làm trái lẽ thật là chuyện tích cực hay tiêu cực? (Thưa, tiêu cực.) Làm sao có thể làm một chuyện tiêu cực một cách quang minh chính đại, đường đường chính chính và vẻ vang đàng hoàng được? Cố kết hợp hai khía cạnh này chẳng phải hơi gượng sao? Đây chính là tà ác: đây là hành vi và biểu hiện của những người có thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi nghe thì cảm thấy mâu thuẫn, nhưng đó chính là cách họ hành động, đó chính là tâm tính của họ và những gì họ bộc lộ. Trong lòng họ thù hận lẽ thật, không bao giờ tiếp nhận lẽ thật – đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ, đây chính là thực chất bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ có bao nhiêu mục? (Thưa, bốn mục.) Có tổng cộng bốn mục. Chẳng phải bốn mục này đủ để các ngươi phân định sao? Sự tà ác vốn chứa đựng các yếu tố nham hiểm và giả dối, và khi các yếu tố nham hiểm và giả dối đạt đến đỉnh điểm, thì nó được xác định tính chất là tâm tính tà ác. Kẻ địch lại Đấng Christ là hiện thân của loại tâm tính tà ác này.

Ngày 3 tháng 9 năm 2019

MỤC 8. HỌ KHIẾN NGƯỜI KHÁC CHỈ THUẬN PHỤC HỌ, CHỨ KHÔNG THUẬN PHỤC LẼ THẬT HAY ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 1)

Phần bổ sung: Mổ xẻ về các vấn đề nảy sinh khi ghi chép lại bài giảng đạo

Ta nghe có người nói rằng những người ghi chép lại đã cắt bỏ câu chuyện khỏi phần đầu của một số bài giảng đạo vừa rồi, chỉ để lại nội dung bài giảng chính thức phía sau. Có phải là có chuyện như vậy không? Những câu chuyện bị tách khỏi bài giảng phía sau là gì? (Thưa, "Câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo", "Câu chuyện của Đại Minh và Tiểu Minh" và "Bàn về vốn liếng: 'Kệ đi chứ!'".) Ba câu chuyện này bị tách khỏi nội dung bài giảng, nhưng tại sao? Lý do là gì? Nghe nói, những người ghi chép lại nghĩ rằng những câu chuyện phía trước không phù hợp với nội dung bài giảng phía sau, nên họ tách ra. Đây có phải là lý do không? Đây chính là việc mà những người ghi chép lại làm. Họ quá kiêu ngạo và tự nên công chính, lấy các câu chuyện ra đưa vào thành chương riêng mà không có bất kỳ nội dung bài giảng nào. Các ngươi nói xem, làm như vậy thì kết quả có tốt không? Ngoài ra, theo các ngươi, câu chuyện được kể phía trước có bắt buộc phải phù hợp và ăn khớp với bài giảng phía sau không? Có bắt buộc phải vậy không? (Thưa, không.) Vậy thì tại sao những người ghi chép lại bài giảng đạo lại hiểu lầm như vậy? Sao họ lại cho là như vậy? Vấn đề ở đây là gì? Họ thầm nghĩ: "Những câu chuyện Ngài kể là lạc đề. Con sẽ sàng lọc cho Ngài, và khi phân phát, con sẽ không ghép chúng cùng nhau. Bài giảng là bài giảng; từ bài giảng này sang bài giảng kia phải mạch lạc. Nội dung câu chuyện phía trước không nên làm nhiễu loạn cho nội dung bài giảng. Con phải sàng lọc cho Ngài bởi vì bản thân Ngài không hiểu vấn đề". Đây có phải là một ý tốt không? Ý tốt này của họ bắt nguồn từ đâu? Có phải là bắt nguồn từ quan niệm của con người không? (Thưa, phải.) Khi giảng, Ta có cần phải cân nhắc chu toàn như vậy không? Mỗi câu chuyện Ta kể có cần phải ăn khớp với nội dung phía sau không? (Thưa, không.) Không cần; đây gọi là quy định, quan niệm. Những người ghi chép lại đã phạm phải sai lầm gì? (Thưa, làm việc dựa trên quan niệm và tưởng tượng của họ.) Còn gì nữa? (Thưa, tùy ý làm bậy.) Tính chất của kiểu hành vi này có chút tùy ý làm bậy; họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Nói vậy là hợp lý, nhưng vẫn chưa đúng thực chất của việc này. Khi ghi chép lại bài giảng, họ mang kiểu thái độ và kiểu quan điểm nào để nhìn nhận mọi điều Đức Chúa Trời phán? Họ nhìn nhận và nghe những điều được phán này, dù là câu chuyện hay bài giảng, với kiểu tâm thái nào và từ góc độ nào? (Thưa, từ góc độ tri thức và học vấn.) Đúng vậy. Nhìn nhận những câu chuyện được kể và nội dung bài giảng từ góc độ tri thức sẽ dẫn đến vấn đề này. Họ cho rằng khi Ta giảng đạo, dù Ta nói đoạn lời nào, thì nội dung cũng phải theo trình tự; từng câu phải lô-gic, từng câu phải phù hợp với quan niệm của tất cả mọi người, và từng đoạn nội dung đều phải mang tính mục tiêu một cách chặt chẽ. Họ đánh giá bài giảng

của Ta dựa trên quan niệm này. Đây có phải biểu hiện của việc không có hiểu biết thuộc linh không? (Thưa, phải.) Thật đúng là không có hiểu biết thuộc linh! Sử dụng lô-gic và suy luận để tiếp cận với những điều Ta phán từ góc độ tri thức là phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Ta đang thông công về lẽ thật, chứ không phải là viết luận; ngươi phải rõ điểm này. Mấy người các ngươi nghe giảng tại buổi nhóm họp, rồi về nghe lại những bài giảng này mà họ ghi chép lại, có phát hiện bất kỳ lời hay chuyện quan trọng nào được phán lúc đó mà bị họ cắt bỏ không? Có hiện tượng như vậy không? Chẳng hạn như có thể ngươi nghe một đoạn rất cảm thúc và rất khai trí tại buổi nhóm họp, nhưng sau đó khi nghe bản ghi âm bài giảng, ngươi lại phát hiện ra đoạn đó không còn, đã bị cắt bỏ. Có tình huống kiểu này không? Nếu không nghe kỹ, các ngươi có thể không nhận ra, nên sau này nhớ nghe kỹ. Có lần Ta nghe một bản ghi âm, và ở chỗ Ta vừa bắt đầu thảo luận về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, liệt kê từ một đến mười lăm biểu hiện, họ đã cắt bỏ phần làm rõ và giải thích chi tiết khỏi mỗi biểu hiện, thay vào đó chỉ đơn giản liệt kê biểu hiện thứ nhất, biểu hiện thứ hai, biểu hiện thứ ba, v.v.. Mỗi biểu hiện được phán qua rất nhanh, từ biểu hiện này sang biểu hiện khác, nhanh hơn nhiều so với giáo viên giảng bài. Người bình thường nếu chưa từng nghe bài giảng đó và chưa quen thuộc với nó, thì khi nghe, họ sẽ không có một khoảng trống nào để suy ngẫm cả. Nếu muốn nghe kỹ, họ sẽ luôn phải dừng lại, nghe một câu rồi ghi chú nhanh lại, sau đó suy ngẫm câu này nghĩa là gì, rồi mới phát câu tiếp theo. Nếu không thì tốc độ sẽ quá nhanh, họ không thể theo kịp được. Đây là một sai lầm nghiêm trọng của những người biên tập bản ghi âm bài giảng đó. Bài giảng là cuộc trò chuyện, cuộc thảo luận. Nội dung bài giảng là gì? Nó thảo luận về các lẽ thật khác nhau và các tình trạng khác nhau của con người; hết thảy đều liên quan đến lẽ thật. Vậy thì những nội dung liên quan đến lẽ thật này có dễ để mọi người đón nhận và hiểu được không, hay là họ cần phải suy xét, ngẫm nghĩ và xử lý trong đầu rồi mới dần dần phản ứng? (Thưa, họ cần phải suy xét, ngẫm nghĩ và xử lý trong đầu.) Vậy thì dựa trên tình hình này, người giảng đạo nên giữ tốc độ như thế nào? Nói nhanh như súng bắn có được không? (Thưa, không.) Như giáo viên giảng bài có được không? (Thưa, không.) Như người diễn thuyết có được không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không được. Trong bài giảng, phải có phần hỏi đáp, khoảng trống để suy ngẫm, cần phải cho người ta thời gian phản ứng – tốc độ như thế mới phù hợp. Họ ghi chép lại bài giảng mà không hiểu nguyên tắc này; như vậy có phải là không có hiểu biết thuộc linh không? (Thưa, phải.) Như vậy là không có hiểu biết thuộc linh. Họ nghĩ: “Những điều Ngài đang phán này con nghe rồi. Chỉ cần nghe một lần là con nhớ ý chính, và con biết Ngài đang phán về điều gì. Sử dụng kinh nghiệm và những kỹ năng tuyệt vời mà con có được từ việc thường xuyên biên tập bản ghi âm bài giảng, con sẽ làm như vậy và đẩy nhanh tốc độ”. Đẩy nhanh tốc độ thì chẳng sao, nhưng nó đã biến bản ghi chép bài giảng đạo thành cái gì? Nó biến bài giảng thành bài luận. Một khi bài giảng biến thành bài luận, thì nó mất đi cảm giác trực tiếp nghe; vậy thì có thể đạt được hiệu quả tương tự không? Chắc chắn sẽ có sự khác biệt. Sự khác biệt này làm nó tốt hơn hay tệ hơn? (Thưa, tệ hơn.) Tệ hơn. Những

người không có hiểu biết thuộc linh tự làm theo ý mình và nghĩ rằng mình thông minh. Họ tin rằng họ có học thức, có kỹ năng, có ân tứ và sáng dạ, nhưng kết quả là họ lại làm những chuyện không có lý trí. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Trong các bài giảng, tại sao thỉnh thoảng Ta đặt câu hỏi cho các ngươi? Có những người nói: "Chắc Ngài sợ chúng con ngủ gật". Có phải vậy không? Tại sao đôi khi Ta lại nói về chuyện khác, đi lạc đề và thảo luận về những chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ? Đó là để cho các ngươi thư giãn, để cho các ngươi có chút khoảng trống để suy ngẫm. Ngoài ra, nó cũng cho phép các ngươi hiểu rộng hơn về một khía cạnh lẽ thật nào đó, để hiểu biết của các ngươi không bị giới hạn trong phạm vi câu chữ, nghĩa đen, đạo lý hoặc cấu trúc ngữ pháp – nó không nên bị giới hạn trong những thứ này. Vì thế, đôi khi Ta nói về những chuyện khác; đôi khi Ta kể chuyện vui để làm dịu bầu không khí, nhưng thực ra, Ta làm vậy chủ yếu để đạt được một kết quả nhất định – các ngươi nên hiểu điều này.

Ngươi thấy đấy, khi một mục sư tôn giáo giảng đạo, ông ta đứng trên bục giảng và chỉ nói về những chủ đề cứng nhắc đó, không hề liên quan một chút nào đến đời sống thực tế của con người, các trạng thái trong lòng họ, hay những vấn đề tồn tại của họ. Hết thảy đều là câu chữ và đạo lý chết. Họ chỉ nói chút lời êm tai và hô hào mấy khẩu hiệu sáo rỗng. Kết quả là nó khiến cho người nghe cảm thấy nhàm chán, và họ không thu hoạch được gì cả. Cuối cùng, nó dẫn đến tình trạng phía trên mục sư giảng, phía dưới không ai chú ý, không có tương tác gì cả. Chẳng phải mục sư đang phí hơi sao? Các mục sư giảng đạo như vậy chỉ để kiếm sống, vì sự sinh tồn của chính mình; họ không quan tâm đến nhu cầu của tín đồ. Còn đối với chúng ta hiện nay, việc giảng đạo của chúng ta không phải là thực hiện nghi lễ tôn giáo hay hoàn thành một dạng công việc được giao – mà là để đạt được một số kết quả. Để đạt được kết quả, tất cả mọi khía cạnh đều phải được xét đến – nhu cầu của đủ mọi loại người, những quan niệm, tưởng tượng và tình trạng của họ, cũng như quan điểm của họ, đều phải được xét đến. Ngoài ra, chúng ta cũng phải xét đến mức độ tiếp nhận đối với ngôn ngữ của con người ở những tầng lớp khác nhau. Một số người có học thức hay những người khá thích ngôn ngữ trang trọng cần nghe chút lời lẽ văn vẻ tương đối đúng ngữ pháp và có tính lô-gic. Họ có thể hiểu được chúng. Lại có những người bình thường, những người ở tầng lớp bên dưới của xã hội, không được tiếp xúc với thứ ngôn ngữ sách vở như thế, thì Ta nên làm gì? Ta phải nói một chút tiếng địa phương. Trước đây, Ta không sử dụng nhiều tiếng địa phương, nhưng qua nhiều năm, Ta cũng học được một chút, và bây giờ, thậm chí đôi khi Ta còn bật ra những câu tục ngữ hai phần hoặc kể chuyện vui. Như thế, sau khi nghe, tất cả mọi người, bất kể tầng lớp xã hội, sẽ cảm thấy nội dung mà Ta phán dễ hiểu và có thể gần gũi hơn với họ. Nhưng nếu toàn là ngôn ngữ địa phương, thì nội dung bài giảng sẽ nghe không đủ chiều sâu, nên phải kết hợp với một chút ngôn ngữ sách vở, hết thảy đều được bày tỏ bằng ngôn ngữ của đời sống thường ngày; chỉ khi đó mới đáp ứng được tiêu chuẩn tối thiểu. Một khi ngôn ngữ địa phương bắt đầu được sử dụng, thì việc nói những cái như "tức là", "kiểu", "ý Ta là", v.v., đưa vào quá nhiều lối diễn đạt như thế có thể ảnh hưởng đến mức độ truyền tải lẽ thật. Nhưng nếu

toàn là ngôn ngữ sách vở, tất cả đều được nói một cách rất trang trọng và chính quy, tuân theo lô-gic và lập luận ngữ pháp từng bước một, thậm chí không mắc chút sai lầm nào, giống như đọc bài luận hoặc đọc văn bản, tức là đọc một bài văn đã được soạn sẵn từ đầu đến cuối, đọc không sai một chữ nào, thậm chí đến cả dấu câu cũng không sai chút nào, thì theo các ngươi, như thế có được không? Như thế sẽ quá phiền phức, Ta không có sức lực làm điều đó. Một mặt là vậy. Ngoài ra, dù có học thức hay không, ai cũng có những biểu hiện thuộc đủ mọi khía cạnh của nhân tính, và những sự biểu hiện nhân tính này liên quan đến đời sống thực tế. Mà đời sống thực tế lại gắn liền với ngôn ngữ của đời sống thường ngày, gắn liền với hoàn cảnh sống của ngươi. Hoàn cảnh sống này đầy dạng ngôn ngữ thường ngày này, xen lẫn chút ngôn ngữ địa phương, thêm chút từ vựng đơn giản có chút phong cách văn chương. Như vậy là đủ; về cơ bản, nó hàm chứa và bao gồm toàn bộ phạm vi quan tâm. Dù già hay trẻ, không có học thức hay có chút tri thức, thì về cơ bản, tất cả mọi người đều có thể nắm bắt được, tất cả mọi người đều có thể nghe và hiểu được; họ sẽ không cảm thấy nhàm chán, và họ sẽ không cảm thấy vượt quá tầm của họ. Đây là điều phải tính đến khi thông công và giảng đạo, xét đến mọi khía cạnh nhu cầu của con người. Để bài giảng đạo có kết quả, ngươi phải xét đến tất cả những khía cạnh này: tốc độ nói, lựa chọn từ ngữ và cách biểu đạt. Thêm vào đó, khi biểu đạt một điều gì đó và thông công về một khía cạnh lẽ thật, thì truyền đạt đến đâu là thấu đáo? Đến đâu là chưa đủ thấu đáo? Nên bổ sung những khía cạnh nào? Tất cả những điều này cũng phải được xét đến. Nếu ngươi thậm chí còn không xét đến những khía cạnh này, thì khả năng tư duy của ngươi quá kém. Chỗ người khác tưởng tượng trong hai chiều, thì ngươi phải có thể tư duy trong ba chiều. Ngươi phải thấy toàn diện hơn và chuẩn xác hơn người khác, có thể nhìn rõ đủ loại vấn đề, cũng như cảm nhận được các nguyên tắc lẽ thật liên quan. Như thế, tất cả mọi khía cạnh của tâm tính bại hoại mà người ta có thể nghĩ đến, biểu hiện hoặc bộc lộ, cũng như những tình trạng liên quan, về cơ bản đều được bàn đến, và tất cả mọi người đều có thể nghe và hiểu. Có phải những người ghi chép lại bài giảng đạo cũng cần phải có những tố chất và cách nghĩ này không? Nếu họ không có những điều này, mà thay vào đó luôn dựa vào tri thức họ học được để tổng kết điểm chính của bài giảng, tư tưởng trọng tâm, ý chính của từng phần, thì sẽ giống như học sinh Trung Quốc học văn. Đầu tiên, giáo viên cho học sinh xem trước toàn bộ văn bản, sau đó đọc kỹ. Trong bài chính khóa đầu tiên, giáo viên nói về ý chính của đoạn thứ nhất, giới thiệu từ vựng mới và thảo luận về ngữ pháp liên quan. Khi học xong tất cả các phần, ngươi sẽ phải học thuộc lòng, cuối cùng đặt câu với từ vựng mới, rồi học thuộc tư tưởng trọng tâm của văn bản, cũng như mục đích viết của tác giả. Như vậy, ngươi sẽ hiểu được đầy đủ những gì mà văn bản đang cố gắng truyền tải. Những thứ này ai cũng học, ai cũng biết, nhưng nếu ngươi áp dụng chúng vào việc ghi chép lại bài giảng đạo, thì quá sơ đẳng. Ta nói cho ngươi biết, nếu viết luận thì ngươi có thể sử dụng những thứ này; đó chỉ là thường thức cơ bản để viết. Nhưng nếu ngươi áp dụng tư tưởng, triết lý và cách làm này vào việc ghi chép lại bài giảng đạo, chẳng phải ngươi có thể phạm sai lầm sao? Chắc chắn ngươi có thể phạm

sai lầm. Ngươi không biết tại sao Ta muốn kể câu chuyện này, ngươi không cố gắng hiểu lẽ thật mà mình phải hiểu được từ câu chuyện này – đây là sai lầm. Ngoài ra, ngươi có thể hiểu được lẽ thật trong cả câu chuyện lẫn nội dung bài giảng không? Nếu ngươi không thể hiểu được, thì ngươi không có hiểu biết thuộc linh. Người không có hiểu biết thuộc linh thì có tư cách gì để ghi chép lại bài giảng đạo chứ?

Theo tất cả các ngươi, tại sao Ta lại kể chuyện? Những người ghi chép lại bài giảng đạo không biết lý do tại sao, nên họ thêm quan điểm riêng của họ vào. Họ cho rằng nếu Ta muốn kể chuyện, thì nó phải phù hợp với nội dung phía sau – họ không biết tại sao Ta lại kể chuyện. Các ngươi cũng không biết, phải không? Các ngươi không biết thì Ta sẽ nói cho các ngươi biết lý do. Từ đầu cho đến nay, Ta đã giảng về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ khoảng mười lần, và Ta mới chỉ giảng được một nửa. Nếu Ta nói một mạch xong nội dung này trong một lần, thì chủ đề sẽ rất khô khan, phải không? Nếu mỗi khi chúng ta bắt đầu, Ta đều nói ngay vào chủ đề chính – đầu tiên, cho tất cả mọi người ôn lại nội dung thảo luận lần trước, sau đó Ta bắt đầu phán, tất cả các ngươi vội vàng ghi lại, ghi và ghi, cố gắng căng mắt ra; rồi nếu sau khi phán xong, Ta cho tất cả mọi người tổng kết lại, tất cả mọi người dụi mắt, lật sổ và đọc lại tổng thể nội dung vừa được thông công hôm nay, và cuối cùng, sau khi có vẻ như tất cả mọi người đã nhớ sơ qua, thì Ta phán: “Ngày hôm nay chúng ta dừng lại ở đây, buổi nhóm họp kết thúc, buổi sau chúng ta sẽ nói tiếp”, thì tất cả mọi người sẽ hơi buồn rầu: “Buổi thông công nào cũng nói về những điều này, cùng một mô thức; nội dung quá dài dòng và khô khan”. Ngoài ra, thông công về lẽ thật phải đa chiều, mọi người tiến bộ đồng thời trong mọi khía cạnh lẽ thật. Cũng giống như việc bước vào sự sống của con người: người ta phải phát triển về mặt biết mình, thay đổi tâm tính, biết Đức Chúa Trời, nhận biết các tình trạng khác nhau của chính mình, và nhân tính, sự thấu suốt của mình, cùng tất cả các khía cạnh khác – hết thảy những điều này phải tiến bộ đồng thời. Nếu trong thời gian này, Ta chỉ thảo luận về việc phân định các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, thì mọi người có lẽ sẽ gạt những khía cạnh lẽ thật khác sang một bên, và suốt ngày suy nghĩ: “Ai có vẻ giống kẻ địch lại Đấng Christ nhỉ? Mình có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? Xung quanh mình có bao nhiêu kẻ địch lại Đấng Christ?”. Làm vậy sẽ ảnh hưởng đến việc bước vào các khía cạnh lẽ thật khác của họ. Vì thế, Ta suy nghĩ làm sao để nội dung bài giảng có thể bao gồm thêm một khía cạnh lẽ thật nữa, để mọi người có thể hiểu thêm một lẽ thật nữa; nghĩa là khi thảo luận về chủ đề “Vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ”, mọi người cũng có thể tình cờ hiểu một số khía cạnh khác. Kết quả của bài giảng đạo như thế tốt hơn, chẳng phải sao? (Thưa, phải.) Chẳng hạn như ngươi ăn món chính, đôi khi ăn kèm quả táo. Như vậy thì sẽ cung cấp thêm chất dinh dưỡng, chẳng phải sao? (Thưa, phải.) Vậy thì nói Ta nghe, Ta có cần kể chuyện không? (Thưa, có.) Chắc chắn là cần. Nếu không cần thì Ta kể chuyện làm gì? Sử dụng câu chuyện để giảng về một số chủ đề nhẹ nhàng, vui vẻ cho phép mọi người có được và thu hoạch được điều gì đó trong các khía cạnh lẽ thật khác. Đây là chuyện tốt. Khi giảng xong về những chủ đề nhẹ nhàng này, Ta quay trở lại chủ đề chính. Sắp xếp như thế là

phù hợp. Trước khi ăn món chính, ngươi ăn gì? (Thưa, món khai vị.) Đây là món khai vị. Món khai vị thường rất ngon và kích thích khẩu vị, phải không? Vì thế, khi Ta kể chuyện, ngươi có thể thu được một khía cạnh lẽ thật từ câu chuyện đó, làm sâu thêm hiểu biết hoặc nhận thức của mình. Như vậy hoàn toàn tốt. Tất nhiên, những người không có hiểu biết thuộc linh nghe kể chuyện và chỉ nghe trên tầng bề mặt, họ không thấy được lẽ thật bên trong mà đáng ra họ nên hiểu. Họ không có hiểu biết thuộc linh – cái này thì chịu rồi. Chẳng hạn như khi nghe "Câu chuyện của Đại Bảo và Tiểu Bảo", có những người chỉ nhớ Đại Bảo xấu, Tiểu Bảo ngốc. Họ nhớ tên của Đại Bảo và Tiểu Bảo, nhưng lại không nhớ người đàn ông trong câu chuyện bộc lộ tâm tính bại hoại trong những tình huống nào, kiểu tâm tính nào bộc lộ, tâm tính này là thế nào, hoặc nó liên quan gì đến lẽ thật. Bản thân ngươi bộc lộ kiểu tâm tính này trong những tình huống nào? Liệu ngươi có nói những lời như thế không? Nếu ngươi nói: "Tôi sẽ không nói những lời như thế", thì rắc rối rồi, vì nó chứng tỏ ngươi chưa hiểu lẽ thật. Có những người nói: "Khi gặp phải những tình huống nhất định, tôi có thể nói những lời như thế, đó là một kiểu tâm tính sinh ra trong một trạng thái nhất định". Nhận biết được điều này rồi thì coi như ngươi đã không uổng công nghe câu chuyện này. Sau khi nghe câu chuyện, có những người nói: "Đại Bảo là loại người gì vậy? Thậm chí anh ta còn bắt nạt và lừa gạt một đứa con nít. Thật hèn hạ! Tôi sẽ không lừa gạt trẻ con như thế". Đây chẳng phải là không có hiểu biết thuộc linh sao? Họ chỉ nói về bản thân sự việc, nhưng không hiểu lẽ thật trong câu chuyện đang được thông công. Họ không thể liên hệ tình huống với bản thân mình; đây chính là không có hiểu biết thuộc linh, không có hiểu biết thuộc linh một cách nghiêm trọng. Những người ghi chép lại bài giảng đạo gặp phải vấn đề này. Hễ có điều gì liên quan đến lẽ thật, liền có những người bộc lộ quan điểm của kẻ chẳng tin; hễ liên quan đến lẽ thật, liền có những người không có hiểu biết thuộc linh; hễ liên quan đến lẽ thật, liền có những người trở nên dễ lệch lạc, có những người trở nên cương ngạnh, có những người trở nên tà ác, và có những người trở nên chán ghét lẽ thật. Vậy thì những người ghi chép lại bài giảng đạo có tâm tính gì? Ít nhất thì họ cũng kiêu ngạo và tự đại, tự làm theo ý mình, không hiểu hoặc không tìm kiếm để hiểu. Thậm chí họ còn không hỏi về chuyện đó, cứ thế trực tiếp tách câu chuyện ra khỏi nội dung phía sau. Họ nghĩ: "Giao cho con ghi chép lại những bài giảng này, thì con có quyền đưa ra quyết định này. Con vung rìu một nhát là chặt gọn câu chuyện ra khỏi. Đây chính là cách con sẽ xử lý các bài giảng đạo. Ngài giao cho con mà. Nếu Ngài không thích thì đừng sử dụng con". Đây chẳng phải là kiêu ngạo và tự đại sao? Họ nghe không hiểu lẽ thật, và cũng không hiểu được lẽ thật. Họ không biết bổn phận của mình là gì, hay họ nên và không nên làm gì – những điều này họ không biết. Những người không có hiểu biết thuộc linh chỉ có thể làm những chuyện không có lý trí, những chuyện vô nhân tính, vô nhân cách. Họ cũng chỉ làm những chuyện vi phạm các nguyên tắc lẽ thật, tự cho mình là thông minh, và không có sự thuận phục. Các bản ghi âm bài giảng đạo của Ta được giao cho họ để ghi chép lại, và bất kể họ có quan điểm hay suy nghĩ gì về cách xử lý, họ cũng không hỏi Ta. Vấn đề này chẳng phải rất nghiêm trọng sao? (Thưa, phải.)

Nghiêm trọng đến đâu? (Thưa, nó có tính chất bóp méo lời Đức Chúa Trời.) Nó quả là có chút tính chất này.

Ta kể một câu chuyện, thảo luận một khía cạnh lẽ thật cụ thể, rồi sau đó Ta giảng về các khía cạnh khác. Hai điều này có tương hợp hay không, liệu Ta có cân nhắc về điều này không? Trước tiên, Ta phải cân nhắc điều này, nhưng tại sao Ta lại không nhất quyết rằng hai khía cạnh này phải tương hợp? Ta có biết chuyện đó không? (Thưa, có.) Vậy tại sao nó lại trở thành vấn đề đối với những người ghi chép lại bài giảng đạo? Ta biết câu chuyện Ta đang kể không liên quan đến bài giảng phía sau. Họ có ý thức được điều này không? Không. Thậm chí họ còn chưa suy xét kỹ về việc này. Họ cho rằng: "Ngài được Đức Thánh Linh chỉ dẫn; chỉ cần nghe giống lẽ thật là được. Hôm đó, Ngài kể một câu chuyện, rồi sau đó thảo luận về một nội dung cụ thể. Hai cái này thì liên quan gì đến nhau? Tại sao Ngài lại phán như vậy? Phán xong thì có thể mang đến ích lợi gì chứ? Ngài chẳng biết gì cả. Như thế không được!". Đầu tiên, Ta muốn phán gì, phán như thế nào, nội dung cụ thể bao gồm những gì – nói Ta nghe, khi quyết định những điều này, Ta có ở trong trạng thái tỉnh táo không? (Thưa, có.) Ta thực sự ở trong trạng thái tỉnh táo, chắc chắn Ta không ở trong trạng thái hồ đồ; tâm trí Ta có mạch tư duy rõ ràng. Nếu người ta không có hiểu biết thuộc linh, không biết cách tìm kiếm lẽ thật, và mù quáng phân tích, mù quáng phân loại, lại còn nghĩ rằng như thế không tệ, thì chẳng phải họ là người Pha-ri-si điển hình sao? Họ chỉ thích nghe lý luận thùng rỗng kêu to, chứ không thích nghe bài giảng thực tế, thiết thực. Kết quả là họ không hiểu ngay cả những lẽ thật nông cạn nhất. Họ không có hiểu biết thuộc linh một cách nghiêm trọng! Không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, con người dễ kiêu ngạo và tự nên công chính, ngày càng to gan vô cùng; họ dám xét đoán bất kỳ chuyện gì, nghĩ rằng họ hiểu hết. Nhân loại bại hoại chính xác là vậy; đây chính là tâm tính của họ. Cả gan làm loạn là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, chuyện xấu.) Cả gan hay nhát gan thực ra không quan trọng; cái quan trọng là trong lòng có chút kính sợ Đức Chúa Trời nào hay không. Sau này, khi các ngươi nghe bản ghi âm bài giảng, hãy chú ý phân định xem có bất kỳ điều mấu chốt nào bị cắt bỏ khỏi bản chép lại hay không. Những kẻ không có hiểu biết thuộc linh này, đôi khi những điều họ làm có thể vô tình gây nhiễu loạn và phá hoại. Họ nói đó không phải là cố ý – nhưng không cố ý có đồng nghĩa với việc tâm tính họ không phải là tâm tính bại hoại không? Nó vẫn là tâm tính bại hoại. Ta nói chuyện này đến đây thôi.

Phần bổ sung
Những ước mơ của Tiểu Cương

Hôm nay, Ta sẽ bắt đầu bằng cách kể một câu chuyện. Các ngươi có hứng thú nghe kể chuyện không? Các ngươi có thể thu hoạch được đôi chút từ những câu chuyện không? Trong câu chuyện có những việc xảy ra, và trong những việc này có lẽ thật. Một vài tình trạng, sự bộc lộ, ý định và tâm tính bại hoại của những người trong các câu chuyện này thực ra đều tồn tại nơi hết thảy mọi người và có liên quan đến hết thảy mọi

người. Nếu ngươi hiểu và có thể nhận ra những thứ này trong các câu chuyện, thì chứng tỏ ngươi có hiểu biết thuộc linh. Có một vài người nói: “Ngài nói con có hiểu biết thuộc linh – chẳng phải có nghĩa là con yêu thích lẽ thật sao?”. Không nhất định là như vậy; đây là hai chuyện khác nhau. Có những người có hiểu biết thuộc linh nhưng không yêu thích lẽ thật. Họ chỉ hiểu lẽ thật là coi như xong, họ không đối chiếu lẽ thật với bản thân, cũng không thực hành lẽ thật. Có những người có hiểu biết thuộc linh, sau khi nghe những câu chuyện, họ phát hiện bản thân cũng có những vấn đề này, rồi họ ngẫm nghĩ cách để bước vào và thay đổi sau này – như vậy thì sẽ đạt được kết quả mong muốn. Vì vậy, hôm nay Ta sẽ kể một câu chuyện. Chủ đề này nhẹ nhàng và mọi người sẽ sẵn lòng lắng nghe. Hai ngày qua, Ta đã ngẫm nghĩ xem câu chuyện nào có thể giúp phần lớn mọi người nghe xong thì có thể có thu hoạch và được gây dựng, còn có thể gây ấn tượng sâu sắc hơn nữa về một phương diện của lẽ thật đối với họ, cũng như có thể giúp họ liên hệ với thực tế, và đạt được lợi ích thông qua việc bước vào một phương diện của lẽ thật hoặc chỉnh đốn một loại khía cạnh lệch lạc. Ta quên đặt tên cho câu chuyện đã kể lần trước, nên hôm nay chúng ta sẽ đặt tên cho câu chuyện đó. Các ngươi nghĩ nên gọi là gì? (Thưa, là “Quà tặng đặc biệt”.) Hãy bỏ từ “đặc biệt”, và gọi là “Quà tặng”. Từ “đặc biệt” có vẻ hơi lạ, và mọi người sẽ chú ý vào từ này. Từ “Quà tặng” có ý nghĩa mơ hồ hơn. Vậy, câu chuyện Ta sẽ kể hôm nay là gì? Câu chuyện hôm nay mang tên “Những ước mơ của Tiểu Cương”. “Tiểu” nghĩa là “nhỏ”, các ngươi đều biết rồi, còn “Cương” thì sao? (Thưa, là “Cương vị”.) Đúng vậy. Khi nghe thấy tên này, các ngươi sẽ biết nội dung của câu chuyện và có thể đoán gần như chính xác. Bây giờ, Ta sẽ bắt đầu kể chuyện.

Tiểu Cương là một chàng trai trẻ nhiệt tình, ham học, siêng năng, và khá thông minh. Vì thích học nên cậu đã tìm hiểu một chút về một số công nghệ máy tính khá phổ biến hiện nay, và trong nhà Đức Chúa Trời, cậu dĩ nhiên được giao làm bổn phận trong Nhóm biên tập video. Khi mới tham gia Nhóm biên tập video, Tiểu Cương rất vui và tự hào. Vì cậu còn trẻ và đã nắm vững một số kỹ thuật nhất định, nên cậu cho rằng công tác video là thế mạnh cũng như sở thích của mình, rằng khi làm bổn phận của mình ở đây thì cậu có thể phát huy sở trường của mình, ngoài ra còn tiến bộ trong lĩnh vực này thông qua quá trình học tập liên tục. Hơn nữa, hầu hết những người cậu tiếp xúc ở đây đều trẻ tuổi, và cậu rất thích môi trường ở đây cũng như bổn phận này. Cho nên, mỗi ngày cậu đều bận rộn làm công tác và học tập rất nghiêm túc. Cứ như vậy, Tiểu Cương ngày nào cũng dậy sớm bắt tay làm công tác, có khi đến tận khuya mới nghỉ ngơi. Vì bổn phận của mình mà Tiểu Cương đã trả giá rất nhiều, cũng chịu khổ rất nhiều, tất nhiên cậu cũng học được nhiều kiến thức liên quan đến nghiệp vụ này; cậu cảm thấy mỗi ngày đều rất viên mãn. Tiểu Cương cũng thường xuyên thông công và nhóm họp với anh chị em, cậu cảm thấy sau khi đến đây, cậu đã tiến bộ hơn so với thời tin Đức Chúa Trời ở quê nhà, cảm thấy cậu đã trưởng thành rồi và có thể đảm nhiệm một số công tác. Cậu cảm thấy rất vui và hài lòng. Ban đầu, khi học công nghệ máy tính, cậu hy vọng một ngày nào đó mình có thể làm việc với máy tính, và giờ thì cầu được ước thấy nên cậu

rất trân trọng cơ hội này. Sau một thời gian, công tác và cương vị của Tiểu Cương vẫn không thay đổi. Cậu giữ vững cương vị, trách nhiệm và bổn phận của mình, có vẻ trưởng thành hơn trước. Cậu cũng có tiến bộ trong lối vào sự sống, thường xuyên thông công và cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời với anh chị em lúc nhóm họp, hứng thú của cậu đối với việc tin Đức Chúa Trời ngày càng mạnh mẽ. Cũng có thể nói rằng đức tin của Tiểu Cương đang tăng lên từng chút một. Cho nên, cậu có một ước mơ mới: "Nếu mình có thể trở thành người hữu ích hơn trong khi làm việc với máy tính thì quá tuyệt vời!".

Thời gian trôi qua từng ngày và Tiểu Cương vẫn tiếp tục làm bổn phận như vậy. Một lần cậu tình cờ xem một bộ phim và xem xong thì có ấn tượng sâu sắc với nó. Tại sao vậy? Trong phim có một chàng trai tầm tuổi Tiểu Cương. Biểu hiện, diễn xuất, lời nói và cử chỉ của chàng trai này khiến Tiểu Cương ngưỡng mộ, đồng thời cũng có chút đố kỵ. Xem phim đó xong, thỉnh thoảng cậu tưởng tượng: "Thật tuyệt nếu mình là chàng trai trong phim. Ngày nào mình cũng ngồi trước máy tính để làm và tải đủ loại video lên, dù có bận rộn hay mệt mỏi đến đâu, hay có làm việc vất vả đến đâu thì mình vẫn chỉ là người làm việc ở hậu trường. Có ai biết được chúng tôi làm việc vất vả như thế nào? Nếu một ngày mình có thể xuất hiện trên màn ảnh như chàng trai trong phim, để nhiều người có thể thấy và biết đến mình hơn, thì thật tuyệt biết bao!". Tiểu Cương xem đi xem lại bộ phim này, cũng như tất cả các cảnh quay khác nhau liên quan đến chàng trai đó. Càng xem, cậu càng ngưỡng mộ, trong lòng càng khao khát, mong mỏi trở thành diễn viên. Và thế là ước mơ mới của Tiểu Cương xuất hiện. Ước mơ mới của cậu là gì? "Mình muốn học diễn xuất, phấn đấu đến một ngày trở thành diễn viên có trình độ, xuất hiện trên màn ảnh rộng, có khí chất như chàng trai kia, khiến thêm nhiều người phải ngưỡng mộ và khao khát được như mình". Từ đó, Tiểu Cương bắt đầu hành động theo ước mơ của mình. Trong thời gian rảnh, Tiểu Cương tìm kiếm trên mạng đủ loại tài liệu liên quan đến diễn xuất. Cậu cũng xem đủ loại phim và chương trình truyền hình, vừa xem vừa học, đồng thời mơ tưởng đến cơ hội trở thành diễn viên. Từng ngày vẫn cứ thế trôi qua, Tiểu Cương vừa học diễn xuất vừa giữ cương vị của mình. Cuối cùng, nhờ sự kiên trì và nỗ lực, Tiểu Cương đã đạt được một số kỹ năng cơ bản về diễn xuất. Cậu đã học được cách bắt chước, học được cách nói và biểu diễn trước đông người, không hề luống cuống trên sân khấu. Sau nhiều lần yêu cầu, cuối cùng cậu cũng có cơ hội: Có một bộ phim cần một chàng trai trẻ đóng vai chính. Qua buổi thử vai, đạo diễn nhận thấy ngoại hình, khí chất và kỹ năng diễn xuất cơ bản của Tiểu Cương đều đạt yêu cầu. Nếu được đào tạo thêm một chút thì cậu sẽ có thể làm được. Sau khi nghe tin này, Tiểu Cương vô cùng vui mừng và tự nghĩ: "Cuối cùng thì mình có thể từ hậu trường bước lên màn ảnh – một ước mơ khác của mình sắp thành hiện thực!". Sau đó, Tiểu Cương được chuyển đến Nhóm sản xuất phim để làm bổn phận của mình.

Sau khi Tiểu Cương chuyển sang Nhóm sản xuất phim, môi trường công tác mới mang đến cho cậu sự tươi mới và sức sống. Tiểu Cương cảm thấy mỗi ngày trôi qua đều rất hạnh phúc, không còn nặng nề, tẻ nhạt, và hạn chế như trước nữa, bởi vì cậu sống và công tác ở đây, và nhiều thứ cậu tiếp xúc hằng ngày hoàn toàn khác làm việc

với máy tính – cậu sống trong một lĩnh vực công tác khác, trong một thế giới khác. Cứ như vậy, Tiểu Cương chú tâm vào công tác sản xuất phim. Mỗi ngày, cậu đều bận rộn diễn xuất, học lời thoại, nghe hướng dẫn của đạo diễn, và nghe anh chị em phân tích cốt truyện. Đối với Tiểu Cương, phần khó nhất là nhập vai, nên cậu ghi nhớ lời thoại hết lần này đến lần khác và liên tục ngẫm nghĩ về vai diễn của mình. Cậu phải học lại tất cả mọi thứ từ cách nói, cách diễn, cách đi đứng, thậm chí cách ngồi. Sau khi liên tục làm công tác phức tạp và đa dạng này trong một thời gian, cuối cùng Tiểu Cương đã nhận ra làm diễn viên khó khăn đến thế nào. Ngày nào cậu cũng phải ghi nhớ những lời thoại giống nhau, có lúc phải học thuộc lòng, nhưng đến khi chính thức diễn thì cậu luôn mắc lỗi và phải làm lại. Cậu thường bị đạo diễn khiển trách vì một động tác hay lời thoại của cậu không đạt yêu cầu. Nếu diễn không tốt nhiều lần liên tiếp, cậu sẽ bị tỉa sửa, sẽ mất mặt, chịu đau khổ, thậm chí còn dẫn đến những cái nhìn khác lạ hoặc sự chế giễu. Đối diện với những điều này, Tiểu Cương có chút nản lòng: “Nếu biết rằng làm diễn viên trên màn ảnh rộng khó khăn đến vậy thì mình đã không đến đây, nhưng giờ đâm lao phải theo lao. Mình đã ở đây, phim chưa xong mà mình rút lui thì không hợp lý, cũng không biết giải trình thế nào. Đây là ước mơ của mình, mình phải biến nó thành hiện thực, nhưng chặng đường phía trước còn bao xa? Liệu mình có thể kiên trì được không?”. Tiểu Cương bắt đầu dao động. Những ngày tiếp theo, Tiểu Cương miễn cưỡng đối phó với công tác và cuộc sống hằng ngày của mình. Mỗi ngày trôi qua càng trở nên khó chịu hơn, nhưng cậu vẫn chịu đựng và buộc mình tiến về phía trước. Có thể hình dung rằng, trong tương lai, Tiểu Cương chắc chắn sẽ gặp vấn đề trong nhiều phương diện. Cậu bắt đầu thực hiện công tác mình đảm nhận một cách miễn cưỡng. Khi đạo diễn bảo cậu làm gì, cậu chỉ nghe xong rồi thôi. Sau đó, sức cậu bao nhiêu thì cậu cố làm bấy nhiêu, nhưng nếu không làm được thì cậu cũng không khắt khe với bản thân. Ngay lúc này, Tiểu Cương đang ở trạng thái nào? Cậu trải qua mỗi ngày rất miễn cưỡng, rất tiêu cực và rất thụ động, không tiếp nhận sự hướng dẫn và giúp đỡ chân thành của đạo diễn hoặc của anh chị em vào trong lòng. Cậu cho rằng: “Tôi chỉ như thế này thôi, không tiến bộ thêm được đâu. Các anh đang ép tôi làm quá khả năng. Quay được thì quay; không quay được thì thôi. Tôi sẽ quay lại Nhóm biên tập video để làm bổn phận”. Cậu nghĩ đến thời làm công tác trong Nhóm biên tập video thật tốt biết bao, ngày ngày đều được ngồi trước máy tính, cảm giác đó rất an nhàn, rất hạnh phúc! Mọi thứ cậu có và toàn bộ thế giới của cậu đều có trong nháy mắt chỉ với một nút trên bàn phím, cậu có mọi thứ mình muốn chỉ bằng cách kích hoạt một hiệu ứng đặc biệt. Thế giới ảo đó đầy hấp dẫn đối với Tiểu Cương. Ngay lúc này, Tiểu Cương càng thêm nhớ quá khứ và khoảng thời gian cậu làm bổn phận của mình trong Nhóm biên tập video. Cứ thế, ngày tháng trôi qua, rồi vào một đêm nọ, Tiểu Cương không ngủ được. Tại sao cậu không ngủ được? Cậu tự nhủ: “Mình có tư chất phù hợp để làm diễn viên không? Nếu không phù hợp, thì mình nên quay lại Nhóm biên tập video ngay. Bổn phận của Nhóm biên tập video thì nhẹ nhàng, mình ngồi vào máy tính là thoắt cái đã hết nửa ngày, không phải tự nấu ăn. Bổn phận đó không tốn sức, bấm bàn phím một cái là gì cũng có, chỉ có

những điều không tưởng tượng nổi, chứ không có gì là không thể làm nổi. Còn bây giờ làm diễn viên thì mình phải học lời thoại mỗi ngày, lời thoại cũng lặp đi lặp lại. Nhưng diễn xuất của mình vẫn chưa đạt yêu cầu, đạo diễn thường mắng mình, anh chị em thường chỉ trích mình. Làm bổn phận này quá vất vả, công tác trong Nhóm biên tập video tốt hơn nhiều!". Càng nghĩ thì cậu càng hoài niệm. Cậu trằn trọc nửa đêm, không ngủ được, qua nửa đêm mới chìm vào giấc ngủ vì quá mệt và không thể thức được nữa. Sáng hôm sau, vừa mở mắt, điều đầu tiên cậu nghĩ là: "Rốt cuộc, mình có nên rời đi không? Mình có nên quay lại Nhóm biên tập video không? Nếu ở lại đây, mình không biết bộ phim này quay xong có đạt tiêu chuẩn không, và ai biết được mình sẽ phải chịu bao nhiêu đau khổ trong suốt thời gian này. Mình không có tố chất phù hợp để làm diễn viên! Lúc đó, chỉ vì chút bốc đồng và suy nghĩ nông nổi mà mình muốn trở thành diễn viên, mình đúng là hồ đồ! Xem đi, sai một li đi một dặm, mình cũng chẳng có ai để kể về nỗi khổ này. Nhìn vào tình hình hiện tại, có vẻ như không dễ để mình trở thành một diễn viên giỏi, nên mình nên rút lui càng sớm càng tốt. Mình sẽ nói ngay với đạo diễn rằng mình muốn quay lại để không làm chậm trễ chuyện của mọi người". Sau đó, Tiểu Cương lấy hết can đảm để nói với đạo diễn: "Anh xem, tôi không có tư chất phù hợp để làm diễn viên, nhưng các anh cứ phải chọn tôi – tại sao các anh không để tôi quay lại Nhóm biên tập video?". Đạo diễn nói: "Không được, chúng ta đã quay được nửa bộ phim này. Nếu đổi diễn viên, chẳng phải sẽ làm trì hoãn công tác của chúng ta sao?". Tiểu Cương khăng khăng và nói: "Thì sao? Anh muốn kiếm ai thay tôi thì cứ thay, không liên quan gì đến tôi. Dù thế nào đi nữa, anh vẫn phải để tôi đi. Nếu không, tôi sẽ không cố gắng diễn xuất nữa!". Đạo diễn thấy Tiểu Cương kiên quyết rời đi và họ sẽ không thể hoàn thành việc quay phim, nên đã để cậu rời đi.

Tiểu Cương cuối cùng đã rời Nhóm sản xuất phim để trở lại Nhóm biên tập video. Cậu trở lại nơi công tác trước đây mà mình hiểu rất rõ. Cậu chạm vào ghế, máy tính của mình và cảm thấy thân thuộc. Cậu thích nơi này hơn. Cậu đi đến và ngồi xuống; chiếc ghế mềm mại và máy tính đã sẵn sàng. "Làm video thì tốt hơn, bổn phận này không mệt mỏi. Làm công tác ở hậu trường có lợi thế của nó, có mắc lỗi cũng không ai biết, không ai chỉ trích, chỉ cần sửa ngay là xong". Cuối cùng, Tiểu Cương đã nhận ra lợi thế của việc trở thành người làm công tác hậu trường. Tâm trạng của cậu lúc này như thế nào? Cậu cảm thấy được an ủi và hết sức vui mừng, nghĩ rằng: "Mình đã chọn đúng. Đức Chúa Trời đã cho mình cơ hội và cho phép mình quay lại cương vị này. Đây là vinh hạnh của mình!". Cậu vui mừng vì lần này đã đưa ra lựa chọn đúng đắn. Những ngày tiếp theo, Tiểu Cương vẫn tuân thủ lịch trình công tác hằng ngày của Nhóm biên tập video. Trong thời gian này không có chuyện gì đặc biệt xảy ra, Tiểu Cương cứ sống cuộc sống bình thường như vậy mỗi ngày.

Một ngày nọ, khi đang làm video, Tiểu Cương chợt thấy trong một tiết mục vũ đạo có một chàng trai biểu diễn rất tốt, hài hước và có khí chất. Cậu nghĩ: "Cậu ấy tầm tuổi mình; tại sao cậu ấy có thể nhảy còn mình thì không?". Thế là, Tiểu Cương lại động lòng. Cậu nảy sinh ý nghĩ gì? (Thưa, là vũ đạo.) Tiểu Cương nảy sinh ý nghĩ học vũ đạo.

Cậu xem đi xem lại video này và màn trình diễn của chàng trai. Sau đó, cậu hỏi thăm xem học nhảy ở đâu, học như thế nào, vũ đạo cơ bản nhất là gì. Trong khi làm việc, cậu cũng thường xuyên tìm kiếm trên máy tính các tài liệu giảng dạy, video và tư liệu học tập liên quan đến vũ đạo. Tất nhiên, trong quá trình tìm kiếm, Tiểu Cương không chỉ nhìn mà còn học bằng cách thực hành. Để học vũ đạo, Tiểu Cương ngày ngày thức khuya dậy sớm. Dựa trên nền tảng rất hạn chế của mình là nhảy thể thao, cậu bắt đầu chính thức học múa dân gian, ngày ngày dậy sớm để co giãn và uốn cong lưng. Trong quá trình học, Tiểu Cương phải chịu rất nhiều đau đớn về thể xác, cũng dành rất nhiều thời gian, cuối cùng cũng có được một vài thu hoạch nhỏ. Tiểu Cương cảm thấy cơ hội của mình cuối cùng đã đến, rằng cậu có thể nhảy trên sân khấu vì cảm thấy cơ thể mình đã linh hoạt hơn, cũng đã biết một số động tác vũ đạo rồi. Ngoài ra, thông qua việc bắt chước và học tập, cậu đã khá thành thạo một số nhịp điệu khi chơi nhạc. Với tình hình như vậy, Tiểu Cương cảm thấy đã đến lúc đề xuất với hội thánh điều chỉnh bổn phận của cậu. Một lần nữa, sau nhiều lần yêu cầu, cuối cùng Tiểu Cương cũng cầu được ước thấy và gia nhập Nhóm vũ đạo để trở thành một vũ công. Từ đó trở đi, giống như những vũ công khác, Tiểu Cương dậy sớm để tập luyện buổi sáng và tập duyệt tiết mục, cũng thường xuyên tham gia các buổi nhóm họp, thông công, cũng như phân tích và lên kế hoạch tiết mục với những người này. Ngày nào cậu cũng làm công tác này, cuối ngày thì mệt mỏi đến mức cả lưng và chân đau nhức, ngày nào cũng vậy, dù mưa hay nắng. Lúc mới bắt đầu, Tiểu Cương rất tò mò về vũ đạo, nhưng khi đã hiểu và quen thuộc với cuộc sống và nhiều phương diện khác nhau của một vũ công, Tiểu Cương cảm thấy chuyện nhảy múa chỉ có vậy, cứ lặp đi lặp lại một động tác, có lúc bị trẹo mắt cá chân, có lúc bị đau lưng dưới, và có nguy cơ bị thương. Khi nhảy, cậu nghĩ: “Ôi không, làm vũ công cũng khó lắm. Ngày nào mình cũng rất mệt mỏi và đổ mồ hôi khắp người. Việc này chẳng dễ dàng chút nào, còn khó hơn công tác làm video! Không được, mình phải kiên trì!”. Lần này, cậu không dễ dàng bỏ cuộc, vẫn kiên trì cho tới khi cuối cùng cũng đến được buổi tập duyệt cho tiết mục vũ đạo, sau đó tiết mục của họ sẽ được gửi đi để xét duyệt. Đến ngày xét duyệt, tâm trạng của Tiểu Cương như thế nào? Cậu quá phấn khích và tràn đầy mong đợi vào thành quả lao động của mình đến nỗi không ăn trưa. Chẳng phải cậu đã bỏ ra nhiều công sức sao? Cuối cùng, khi kết quả được công bố, tiết mục của họ không qua được vòng xét duyệt đầu tiên. Với Tiểu Cương, tin này như sét đánh ngang tai, và tâm trạng của cậu xuống đến mức tồi tệ. Cậu ngồi sụp xuống ghế: “Chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian cho tiết mục này, còn anh nói một câu là gạt đi ngay? Anh có biết chút gì về vũ đạo không? Chúng tôi nhảy múa có nguyên tắc, ai cũng đã trả giá, anh muốn gạt đi là gạt đi sao?”. Sau đó, cậu nghĩ: “Quyền quyết định nằm trong tay họ, nếu họ không duyệt thì chúng ta phải sửa đổi lần nữa. Biết nói lý lẽ với ai chứ? Đâu còn cách nào khác, làm lại thôi”. Vào ngày tiết mục của họ bị từ chối ở vòng xét duyệt đầu tiên, Tiểu Cương không ăn trưa, đến tối cũng chỉ miễn cưỡng ăn một chút. Các ngươi nói xem, tối đó cậu ấy có ngủ được không? (Thưa, không ngủ được.) Cậu lại không ngủ được, trong lòng cứ rối bời: “Tại sao mình đi đâu cũng không được thuận

lợi? Đức Chúa Trời không ban phúc cho mình. Tiết mục mất hai tháng luyện tập mà không vượt qua vòng xét duyệt đầu tiên. Mình không biết khi nào tiết mục sẽ vượt qua vòng đánh giá thứ hai, cũng không biết phải mất bao lâu mới được duyệt. Khi nào mình mới có thể đứng trên sân khấu và chính thức biểu diễn đây? Mình không còn hy vọng được xuất đầu lộ diện nữa rồi!". Cậu cứ nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ tới nghĩ lui, và cho rằng: "Công tác làm video vẫn tốt hơn. Mình chỉ cần đến đó và ngồi xuống, gõ bàn phím một cái là hoa cỏ, cây cối đều xuất hiện. Muốn chim hót có chim hót, muốn ngựa phi có ngựa phi, mình muốn gì cũng có. Nhưng nhảy múa thì phải vượt qua vòng xét duyệt, ngày nào cũng mệt mỏi đến mức bốc mùi mồ hôi. Có lúc mình mệt đến nỗi ăn không ngon, ngủ không ngon, thế mà tiết mục cũng chẳng vượt qua vòng xét duyệt đầu tiên. Bổn phận này cũng không dễ. Chẳng phải mình quay lại công tác trong Nhóm biên tập video thì sẽ tốt hơn sao?". Cậu nghĩ đi nghĩ lại: "Như vậy thật chẳng ra gì, tại sao mình lại dao động? Mình không nên nghĩ như vậy, ngủ thôi!". Cậu mơ màng ngủ thiếp đi. Hôm sau, cậu tỉnh dậy và gần như đã quên hết chuyện đó, nên cậu tiếp tục nhảy múa và tập duyệt. Khi đến ngày xét duyệt vòng hai, Tiểu Cương lại lo lắng. Cậu hỏi: "Liệu tiết mục của chúng ta có thể vượt qua lần xét duyệt này không?". Mọi người nói: "Ai biết được? Nếu không được duyệt, thì chứng tỏ tiết mục của chúng ta không đủ tốt, và chúng ta sẽ sửa đổi. Nếu được duyệt, chúng ta sẽ chính thức biểu diễn và quay phim. Hãy để mọi thứ thuận theo tự nhiên và tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn". Tiểu Cương nói: "Không được, các anh có thể tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn, còn tôi không có thời gian chờ đợi". Cuối cùng, kết quả của vòng hai được công bố, và tiết mục của họ lại không được duyệt. Tiểu Cương nói: "Hừ, tôi biết mà! Không dễ gì vượt trội trong ngành vũ đạo! Chúng ta tuổi thì trẻ, người thì đẹp, lại biết nhảy múa, đây chẳng phải sở trường của chúng ta sao? Những người xét duyệt đó đố kỵ với chúng ta vì họ không biết nhảy múa, nên đã không duyệt cho chúng ta. Xem ra sau này cũng chẳng bao giờ duyệt cho đâu. Chuyện nhảy múa thật không dễ dàng, tôi sẽ quay về". Đêm hôm đó, Tiểu Cương ngủ rất ngon vì cậu đã hạ quyết tâm rồi, ngày mai sẽ thu dọn đồ đạc, rời đi và nói lời tạm biệt.

Dù thế nào đi nữa, cuối cùng Tiểu Cương lại cầu được ước thấy và trở lại Nhóm biên tập video, lại ngồi trước máy tính. Nhớ lại cảm giác quen thuộc trong quá khứ, cậu nghĩ rằng: "Mình bẩm sinh có tố chất để làm việc hậu trường. Mình chỉ có thể là người hùng vô danh, đời này không có duyên lên sân khấu hoặc trở nên nổi tiếng rồi. Mình sẽ ngoan ngoãn tiếp tục gõ bàn phím. Đây là bổn phận của mình, nên mình cứ làm công tác này thôi". Cậu đã ổn định sau nhiều lần vật lộn. Ước mơ thứ hai của cậu đã tan vỡ và không thành hiện thực. Các ngươi nói xem, Tiểu Cương là một người "siêng năng và ham học", cũng là người "nhiệt tình và có ý chí", liệu cậu có dễ dàng cam tâm ngồi trước máy tính và làm công tác nhàm chán như vậy không? Không, khả năng cao là cậu sẽ không cam tâm làm vậy.

Gần đây, Tiểu Cương lại đam mê ca hát. Làm sao cậu có thể thay đổi nhanh đến vậy? Tại sao cậu đam mê điều này, tại sao cậu không thể rời xa sân khấu? Có điều gì

đó ẩn giấu trong lòng cậu. Lần này, cậu không vội vàng xin đổi bổn phận, mà chỉ ngày ngày tìm kiếm tài liệu, luyện thanh nhạc và luyện hát. Cậu thường xuyên luyện tập đến khản giọng, có lúc nói không thành tiếng. Mặc dù vậy, Tiểu Cương vẫn không nản lòng, vì lần này cậu đã thay đổi chiến lược. Cậu nói: “Lần này, mình không thể thay đổi bổn phận khi chưa hiểu rõ tình hình thực tế. Mình nhất định phải cẩn thận, nếu không sẽ bị mọi người chế giễu. Mình cứ luôn thay đổi bổn phận, thì họ sẽ nhìn nhận mình thế nào? Họ sẽ xem thường mình. Lần này, mình phải tiếp tục luyện tập cho đến khi cảm thấy mình có thể trở thành ngôi sao ca nhạc, giỏi như các ca sĩ trong hội thánh, khi đó mình sẽ đăng ký vào Nhóm Thánh ca”. Cậu nỗ lực luyện tập như vậy mỗi ngày, cả lúc rảnh rỗi và khi làm việc, luyện tập không biết mệt mỏi. Một ngày nọ, khi Tiểu Cương đang làm công tác, nhóm trưởng đột nhiên nói với cậu: “Tiểu Cương, cậu đang làm gì vậy? Nếu cậu làm qua loa chiếu lệ như thế này một lần nữa và không cố gắng làm việc thì sẽ không được làm bổn phận này nữa”. Tiểu Cương nói: “Tôi đâu có như vậy”. Sau đó, mọi người vây quanh và nói: “Tiểu Cương, có chuyện gì? Ồ, cậu đã phạm sai lầm lớn như vậy! Bề trên đã sửa chữa sai lầm này nhiều lần rồi, sao cậu vẫn có thể mắc lỗi thế? Đó là do cậu luyện hát mỗi ngày và không chuyên tâm biên tập video nên cứ mắc lỗi và làm chậm trễ nhiều việc lớn. Nếu cậu mắc lỗi này một lần nữa, hội thánh sẽ khai trừ cậu, không còn muốn cậu nữa. Tất cả chúng tôi sẽ bỏ cậu!”. Tiểu Cương một mực giải thích: “Tôi không cố ý mà, từ giờ tôi sẽ cẩn thận, hãy cho tôi một cơ hội nữa. Đừng khai trừ tôi, tôi xin các anh đừng khai trừ tôi! Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy cứu con!”. Khi hét lên, cậu cảm thấy có một bàn tay lớn vỗ vai mình: “Tiểu Cương, tỉnh dậy! Tỉnh dậy đi, Tiểu Cương!”. Chuyện gì đang xảy ra vậy? (Thưa, cậu ấy đang mơ.) Cậu đang mơ. Cậu nhắm mắt và mơ hồ, hai tay cậu đưa ra cào cấu trong không trung. Mọi người tự hỏi chuyện gì đã xảy ra, rồi họ thấy Tiểu Cương ngủ thiếp đi trên bàn phím. Một người anh em vỗ vai cậu, và sau khi đẩy vài lần thì cuối cùng Tiểu Cương cũng tỉnh dậy. Khi tỉnh dậy, cậu nói: “Ôi, sợ quá, tôi suýt nữa bị khai trừ”. “Vì chuyện gì chứ?”. Tiểu Cương nghĩ lại và nhận ra rằng chẳng có chuyện gì xảy ra. Hóa ra đó chỉ là một giấc mơ, và cậu đã bị giấc mơ này dọa sợ đến mức tỉnh giấc. Câu chuyện đã kết thúc, đây chính là “Những ước mơ của Tiểu Cương”.

Câu chuyện này nói về vấn đề gì? Ước mơ và hiện thực thường xung đột với nhau. Nhiều khi, mọi người cho rằng ước mơ của mình là chính đáng, nhưng họ không biết rằng ước mơ và hiện thực hoàn toàn không giống nhau. Ước mơ chỉ là suy nghĩ viển vông, chỉ là hứng thú nhất thời của ngươi. Nhiều khi, sở thích, dã tâm, và dục vọng của con người trở thành mục tiêu mưu cầu của họ. Ước mơ của con người hoàn toàn không tương hợp với hiện thực. Nếu có quá nhiều ước mơ, con người thường mắc phải những sai lầm nào? Họ sẽ lơ là công tác trước mắt mà họ phải làm tại thời điểm đó. Họ sẽ phớt lờ hiện thực, và gạt sang một bên những bổn phận mà họ phải làm, những công tác mà họ phải làm tốt, cũng như những nghĩa vụ và trách nhiệm mà họ phải làm tròn lúc đó. Họ sẽ không để tâm đến những điều này, mà chỉ tiếp tục theo đuổi ước mơ của mình, liên tục bôn ba và nỗ lực để hiện thực hóa chúng, và làm nhiều chuyện vô nghĩa. Làm

như vậy, họ không những không làm tốt bổn phận của mình mà còn có thể làm chậm trễ và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Nhiều người không hiểu lẽ thật, cũng không mưu cầu lẽ thật. Họ xem việc làm bổn phận là gì? Họ xem đó là một công việc, một sở thích hoặc một khoản đầu tư vào sở thích, chứ không xem nó như một sứ mạng hoặc nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao phó, hoặc trách nhiệm mà họ phải hoàn thành. Họ càng không mưu cầu hiểu lẽ thật hay tâm ý của Đức Chúa Trời trong quá trình làm bổn phận của mình để có thể làm tốt bổn phận và hoàn thành sự uỷ thác của Đức Chúa Trời. Do đó, trong quá trình làm bổn phận, có vài người chịu khổ một chút là đã không còn sẵn lòng và muốn chạy trốn. Khi gặp chút khó khăn hoặc trở ngại, họ sẽ rút lui, và muốn chạy trốn một lần nữa. Họ không tìm kiếm lẽ thật, chỉ nghĩ đến việc chạy trốn. Giống như con rùa rụt đầu, hễ có chuyện gì liền ẩn mình trong mai, đợi đến khi mọi thứ ổn thỏa mới ló đầu ra. Dạng người như vậy có rất nhiều. Đặc biệt, có một vài người khi được giao phụ trách một công tác nào đó, họ không suy ngẫm làm sao để hết mực trung thành, làm sao để làm tốt bổn phận này và công tác này. Thay vào đó, họ ngẫm nghĩ cách đùn đẩy trách nhiệm, cách tránh bị tỉa sửa, cách tránh phải chịu trách nhiệm và cách thoát ra mà không hề hấn gì khi xảy ra vấn đề hoặc sai sót. Trước tiên, họ suy xét đường lùi cho mình, suy xét cách thỏa mãn sở thích và hứng thú của bản thân, chứ không suy xét cách làm tốt bổn phận và thể hiện lòng trung thành. Những người như vậy có thể đạt được lẽ thật không? Họ không dốc công sức vì lẽ thật, và họ không thực hành lẽ thật trong khi làm bổn phận. Họ là loại người đứng núi này trông núi nọ. Hôm nay họ muốn làm việc này, ngày mai họ muốn làm việc kia, họ thấy bổn phận của ai cũng tốt hơn và nhẹ nhàng hơn bổn phận của mình. Tuy nhiên, họ không dốc công sức vào lẽ thật. Họ không ngẫm nghĩ xem những cách nghĩ của mình có vấn đề gì, cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Họ luôn chú trọng đến việc khi nào ước mơ của mình sẽ thành hiện thực, ai được xuất đầu lộ diện, ai được Bề trên khen ngợi, ai làm công tác mà không bị tỉa sửa và được đề bạt. Trong lòng họ chứa đầy những chuyện này. Các ngươi nói xem, những người luôn ngẫm nghĩ về những chuyện này thì có thể đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn không? Không bao giờ đạt đến được. Vậy, người làm bổn phận theo cách này là loại người nào? Có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Trước hết, có một điều chắc chắn: Những người này không mưu cầu lẽ thật. Họ mưu cầu hưởng chút phúc lành, trở nên nổi tiếng, và nở mày nở mặt trong nhà Đức Chúa Trời, giống như họ vẫn làm trong xã hội. Về thực chất, họ là loại người nào? Họ là kẻ chẳng tin. Kẻ chẳng tin làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời giống như làm việc ở thế giới bên ngoài. Họ xem trọng việc ai được đề bạt, ai trở thành trưởng nhóm, ai trở thành lãnh đạo hội thánh, ai được mọi người khen ngợi về công tác của mình, ai được đề cao và đề cử. Họ xem trọng những điều này. Giống như trong một công ty, mọi người xem trọng những chuyện như ai được thăng chức, ai được tăng lương, ai được lãnh đạo khen ngợi, ai thân thiết với lãnh đạo. Nếu họ cũng mưu cầu những điều này trong nhà của Đức Chúa Trời, suốt ngày chỉ xem trọng những điều này, thì chẳng phải họ cũng giống những người ngoại đạo sao? Về thực chất, họ là người ngoại đạo, là kẻ

chẳng tin điển hình. Bất kể làm bổn phận gì, họ cũng chỉ đem sức lực phục vụ và làm một cách qua loa chiếu lệ. Cho dù có nghe bao nhiêu bài giảng đạo, họ vẫn không tiếp nhận lẽ thật, càng không thực hành lẽ thật. Họ đã tin vào Đức Chúa Trời nhiều năm mà chẳng có chút thay đổi nào, dù họ làm bổn phận bao nhiêu năm mà vẫn không thể trung thành. Họ không có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, không có lòng trung thành. Họ chính là kẻ chẳng tin.

Có một vài người sợ gánh trách nhiệm trong khi làm bổn phận. Nếu hội thánh giao cho họ một công tác để làm, trước tiên họ sẽ cân nhắc xem công tác đó có yêu cầu họ phải gánh trách nhiệm hay không, và nếu có, họ sẽ không nhận công tác đó. Điều kiện của họ để làm một bổn phận, thứ nhất, đó phải là một công tác nhàn nhã; thứ hai, công tác đó không bận rộn hay mệt mỏi; và thứ ba, bất kể làm gì cũng không phải gánh bất kỳ trách nhiệm nào. Dạng bổn phận như vậy, họ mới chịu đảm nhận. Đây là loại người gì? Đây chẳng phải là người láu cá, giả dối sao? Một chút trách nhiệm, họ cũng không muốn gánh vác. Lá cây rơi xuống mà họ sợ bể đầu. Một người như thế này có thể làm bổn phận gì? Họ có thể có ích gì trong nhà Đức Chúa Trời? Công tác của nhà Đức Chúa Trời liên quan đến công tác chiến đấu với Sa-tan, cũng như việc mở rộng phúc âm của vương quốc. Có bổn phận nào không đòi hỏi trách nhiệm chứ? Các ngươi nói xem, làm lãnh đạo thì có trách nhiệm không? Chẳng phải trách nhiệm của họ càng lớn hơn, và chẳng phải họ càng phải chịu trách nhiệm sao? Ngươi rao truyền phúc âm, làm chứng, làm video, v.v., bất kể là công tác nào, chỉ cần có liên quan đến các nguyên tắc lẽ thật thì đều có trách nhiệm. Nếu ngươi làm bổn phận một cách vô nguyên tắc thì sẽ ảnh hưởng đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, nếu sợ gánh trách nhiệm thì ngươi không thể làm bất kỳ bổn phận nào. Sợ gánh trách nhiệm khi làm bổn phận là người ta hèn nhát, hay tâm tính của họ có vấn đề? Ngươi phải biết phân định chuyện này. Thực ra đây không phải là vấn đề hèn nhát. Nếu người đó mưu cầu tiền tài hoặc chuyện gì đó có lợi cho mình, thì dũng khí của họ sẽ lớn đến thế nào? Hiểm nguy nào họ cũng dám chịu. Nhưng khi làm việc cho hội thánh, cho nhà Đức Chúa Trời, họ lại không chấp nhận chút hiểm nguy nào. Những người như vậy thật ích kỷ và đê tiện, là kẻ gian xảo nhất. Hễ ai không gánh trách nhiệm trong khi làm bổn phận đều không có chút lòng thành nào với Đức Chúa Trời, lòng trung thành lại càng khỏi nói đến. Dạng người nào dám gánh trách nhiệm? Dạng người nào dám gánh trọng trách nặng nề? Chính là người dẫn đầu và dũng cảm tiến tới vào thời điểm quan trọng nhất trong công tác của nhà Đức Chúa Trời, người dám gánh trọng trách nặng nề và không ngại gian nan nguy hiểm khi họ nhìn ra được công tác quan trọng và chính yếu nhất. Đó mới là người trung thành với Đức Chúa Trời, chiến binh tinh nhuệ của Đấng Christ. Có phải tất cả những người sợ gánh vác trách nhiệm trong bổn phận của mình làm như vậy bởi vì họ không hiểu lẽ thật không? Không, đây là vấn đề về nhân tính. Họ không có tinh thần chính nghĩa, không có tinh thần trách nhiệm, họ là những người ích kỷ và đê tiện, không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, và họ không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Vì những nguyên nhân này mà họ không thể được cứu rỗi. Những người tin Đức Chúa Trời phải trả giá đắt để

đạt được lẽ thật và họ sẽ gặp rất nhiều trở ngại khi thực hành lẽ thật. Họ phải từ bỏ nhiều thứ, từ bỏ lợi ích của xác thịt, và chịu một số đau khổ. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Như vậy thì, một người sợ gánh trách nhiệm có thể thực hành lẽ thật không? Chắc chắn họ không thể thực hành lẽ thật, chuyện đạt được lẽ thật càng khỏi cần nói đến. Vì sợ thực hành lẽ thật, sợ làm tổn hại đến lợi ích của mình, sợ bị sỉ nhục, bị phỉ báng và xét đoán, nên họ không dám thực hành lẽ thật. Hậu quả là họ không thể đạt được lẽ thật, và cho dù đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, họ cũng không thể đạt được sự cứu rỗi của Ngài. Những người có thể làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời phải là những người mang gánh nặng đối với công tác của hội thánh, những người có trách nhiệm, những người có thể giữ vững các nguyên tắc lẽ thật, những người có thể chịu khổ và trả giá. Nếu người ta thiếu đi những điều này thì họ không thích hợp để làm bổn phận, cũng không có đủ các điều kiện để làm bổn phận. Có nhiều người sợ gánh trách nhiệm trong khi làm bổn phận. Việc họ sợ gánh trách nhiệm có ba biểu hiện chính. Biểu hiện thứ nhất là họ chọn những bổn phận không yêu cầu phải gánh trách nhiệm. Nếu lãnh đạo hội thánh sắp xếp cho họ làm một bổn phận, trước tiên họ sẽ hỏi xem làm bổn phận này thì có phải gánh trách nhiệm hay không: nếu có thì họ không nhận. Nếu bổn phận đó không yêu cầu họ gánh trách nhiệm và có trách nhiệm thì họ miễn cưỡng chấp nhận, nhưng vẫn phải xem công tác có mệt mỏi hay lao tâm không, và dù miễn cưỡng chấp nhận bổn phận, họ vẫn không có ý định làm tốt bổn phận đó, lại còn qua loa chiếu lệ. Thanh nhàn chứ không phải vất vả, và không để xác thịt phải chịu khổ – đây là nguyên tắc của họ. Biểu hiện thứ hai là khi khó khăn ập đến hoặc họ gặp một vấn đề gì, phương sách đầu tiên của họ là báo cáo với lãnh đạo, nhờ lãnh đạo xử lý và giải quyết, với hy vọng bản thân họ có thể vẫn được nhàn nhã. Họ không quan tâm, không để ý xem lãnh đạo giải quyết vấn đề thế nào, chỉ cần bản thân họ không phải gánh trách nhiệm là được. Làm bổn phận như vậy có phải là trung thành với Đức Chúa Trời không? Làm như vậy gọi là đùn đẩy trách nhiệm, lơ là chức trách, giở trò láu cá. Đây chỉ là nói suông, chứ không làm việc thật. Họ tự nhủ: “Nếu mình phải xử lý việc này rồi cuối cùng mắc sai lầm thì biết làm thế nào? Đến lúc truy cứu trách nhiệm, chẳng phải mình sẽ bị xử lý hay sao? Chẳng phải trách nhiệm sẽ đổ lên mình đầu tiên sao?”. Đây là điều họ lo lắng. Nhưng ngươi có tin rằng Đức Chúa Trời dò xét hết thảy không? Ai cũng mắc sai lầm. Nếu người ta có ý định đúng nhưng thiếu kinh nghiệm và chưa từng xử lý chuyện như thế, nhưng họ đã làm hết sức mình, thì Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy như vậy. Ngươi phải tin rằng Đức Chúa Trời dò xét lòng người và dò xét hết thảy. Nếu ngay cả điều này mà còn không tin, thì chẳng phải đó là một kẻ chẳng tin sao? Một người như vậy làm bổn phận thì có ý nghĩa gì chứ? Họ có làm bổn phận này hay không cũng chẳng sao, phải không? Họ sợ gánh trách nhiệm, họ trốn tránh trách nhiệm, gặp chuyện gì cũng không tự nghĩ cách xử lý vấn đề ngay lập tức, mà việc đầu tiên là gọi điện thoại cho lãnh đạo trước, thông báo cho lãnh đạo trước. Đương nhiên, có những người thông báo cho lãnh đạo, đồng thời bản thân họ cũng xử lý vấn đề, nhưng có những người lại không làm như vậy. Đầu tiên họ gọi điện thoại cho

lãnh đạo trước, gọi điện thoại xong thì chờ đợi một cách bị động, chờ đợi chỉ thị, lãnh đạo chỉ thị một bước thì họ làm một bước, lãnh đạo nói một chút thì họ làm một chút, lãnh đạo không nói, không chỉ thị thì họ sẽ không làm, cứ trì hoãn như thế. Phải có người thúc giục, giám sát thì họ mới làm chút công tác. Ngươi nói xem người như vậy là đang làm bổn phận sao? Cho dù là đem sức lực phục vụ, họ cũng không có lòng trung thành! Người sợ gánh trách nhiệm khi làm bổn phận còn có một biểu hiện nữa. Có những người khi làm bổn phận thì chỉ làm chút việc bề ngoài, đơn giản, công tác không đòi hỏi phải gánh trách nhiệm. Những việc có khó khăn và phải gánh trách nhiệm, thì họ đẩy cho người khác, nếu xuất hiện vấn đề thì họ đùn đẩy trách nhiệm lên người khác, còn bản thân họ thì không liên quan chút gì. Khi các lãnh đạo hội thánh thấy họ thiếu trách nhiệm, thì kiên nhẫn giúp đỡ hoặc tỉa sửa họ, để họ có thể có trách nhiệm. Nhưng họ vẫn không muốn gánh trách nhiệm, trong lòng nghĩ rằng: “Bổn phận này thật khó làm. Hễ có chuyện thì mình phải gánh trách nhiệm, thậm chí còn có thể bị thanh trừ và đào thải, như vậy thì coi như mình tiêu tùng rồi”. Đây là loại thái độ gì? Làm bổn phận mà không có chút tinh thần trách nhiệm nào thì làm sao có thể làm tốt bổn phận được? Những người không thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời thì không thể làm tốt bất kỳ bổn phận nào, và những người sợ gánh trách nhiệm mà làm bổn phận thì chỉ làm chậm trễ mọi việc. Những người như vậy không đáng tin cậy, không xứng để giao phó gì; họ chỉ làm bổn phận để kiếm ăn. Những “kẻ ăn xin” như thế này có nên bị đào thải không? Nên bị đào thải. Nhà Đức Chúa Trời không muốn những người như vậy. Đây là ba biểu hiện của người sợ gánh vác trách nhiệm. Hễ là người sợ gánh vác trách nhiệm trong bổn phận thì thậm chí không thể đạt đến cấp độ của một người phục vụ trung thành, và không xứng để làm bổn phận. Một số người bị đào thải vì loại thái độ này đối với bổn phận của họ. Ngay cả bây giờ, họ có thể cũng không biết lý do và vẫn phàn nàn, nói rằng: “Mình đã làm bổn phận của mình với nhiệt huyết cháy bỏng, vậy tại sao họ lại lạnh lùng ném mình ra ngoài như vậy?”. Đến tận bây giờ, họ cũng không hiểu. Về lý do bị đào thải, những người không hiểu lẽ thật có thể cả đời không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Họ nói bằng lập luận của riêng mình, một mực giảo biện, cảm thấy rằng: “Con người tự bảo vệ mình là bản năng và họ nên làm như vậy. Ai lại không nên bảo vệ cho mình một chút chứ? Ai lại không nên nghĩ về bản thân một chút chứ? Ai lại không chừa đường lùi cho mình chứ?”. Hễ có chuyện là ngươi luôn bảo vệ bản thân, luôn có biện pháp dự phòng, luôn chừa đường lùi cho mình, thì đó có phải là thực hành lẽ thật không? Đây không phải là thực hành lẽ thật – đây là giở trò láu cá. Bây giờ ngươi đang làm bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, nguyên tắc đầu tiên khi làm bổn phận là gì? Đó là trước tiên ngươi phải làm bằng cả tấm lòng, làm hết sức mình, từ đó đạt đến bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Như vậy mới là nguyên tắc lẽ thật, một nguyên tắc mà ngươi nên đưa vào thực hành. Có biện pháp dự phòng và chừa đường lùi để bảo vệ bản thân chính là nguyên tắc thực hành và triết lý tối cao của người ngoại đạo. Chuyện gì cũng suy xét cho bản thân trước, xem lợi ích của mình là số một, chẳng thèm suy xét cho người khác, cho rằng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của người khác chẳng liên

quan gì đến mình, trước hết là suy xét lợi ích của bản thân, sau đó suy xét đường lùi cho mình – chẳng phải người ngoại đạo là như vậy sao? Đây chính là người ngoại đạo. Loại người này không xứng để làm bổn phận. Còn có một số người như Tiểu Cương trong câu chuyện trên – cậu là ví dụ điển hình. Họ làm gì cũng không an phận, làm gì cũng muốn được nhẹ nhàng, không phải chịu chút khổ hay trở ngại nào, xác thịt phải được an nhàn, ăn ngủ đúng giờ, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu. Ngoài ra, họ muốn làm công tác thì không cần phải gánh vác trách nhiệm gì, phải được làm những gì họ thích, những gì họ giỏi, những gì sâu thẳm nội tâm sẵn lòng làm. Nếu không được làm việc mà họ cam tâm tình nguyện, thì họ sẽ không thuận phục chút nào. Họ thay đổi thất thường, một dạ hai lòng. Họ làm gì cũng không bao giờ tận tâm, làm gì cũng chừa đường lùi, vừa chịu khổ đã muốn chùn bước, bị tỉa sửa cũng không được, yêu cầu cao một chút cũng không được, chịu chút khổ cũng không được. Họ làm chuyện gì cũng dựa theo sở thích và tính toán riêng của mình, không có chút thuận phục nào. Nếu loại người này không thể tìm kiếm lẽ thật và phản tỉnh bản thân, thì những cách làm và tâm tính bại hoại này sẽ khó mà thay đổi. Làm bổn phận với tư cách là người tin vào Đức Chúa Trời thì ít nhất phải có chút thành tâm. Các ngươi nói xem, những người này có thành tâm không? Khi cần nghiêm túc, thì họ chùn bước và không hề có chút thành tâm nào. Như thế thì rất phiền phức và khó xử lý. Họ còn cảm thấy mình rất vĩ đại, và cảm thấy oan ức khi bị cách chức hoặc tỉa sửa. Con người mà không tìm kiếm lẽ thật, cũng không bước vào thực tế lẽ thật thì phiền phức như vậy đấy. Chúng ta dừng chủ đề này ở đây thôi, giờ bắt đầu đi vào chủ đề chính.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời

Hôm nay, chúng ta thông công về mục thứ tám trong các loại biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Mục này các ngươi nghe thì có thể hiểu được không? Trước tiên hãy suy ngẫm xem các ngươi có thể đối chiếu được biểu hiện nào trong mục này với những gì bản thân đã hiểu. Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời – nghĩa đen của câu này thì dễ hiểu, nhưng trong đó có rất nhiều tình trạng, có đủ loại tâm tính mà vài loại người biểu hiện ra, hoặc có đủ loại hành vi do đủ loại tâm tính biểu hiện ra. Đây là chủ đề lớn, chúng ta sẽ phải thông công về nó từ một vài phương diện nhỏ hơn của nó. Nếu xét trên nghĩa đen mà giải thích câu này, thì thông thường, những người hay giảng câu chữ và đạo lý sẽ nói: “Nó có nghĩa là khiến người ta nghe lời họ trong mọi chuyện, họ nói những điều không hợp lẽ thật cũng bắt người ta nghe, nói chút câu chữ đạo lý cũng bắt người ta nghe, nói ra câu nào cũng bắt người ta nghe. Họ luôn có xu hướng ra lệnh cho người khác, phân công công tác cho người khác, cưỡng ép người khác nghe lời họ”. Khi nói một chút về nghĩa đen của câu trên, có phải thông thường người ta sẽ nói như thế này không? Còn gì nữa? “Họ cảm thấy việc gì mình cũng đúng, khiến mọi người cái gì cũng nghe theo

họ, họ nói không hợp lẽ thật mà cũng bắt người ta thuận phục. Họ xem mình là lẽ thật, là Đức Chúa Trời, và người ta nghe lời họ cũng là thuận phục lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời. Ý của câu này là vậy". Nếu các ngươi nói về chủ đề này, thì hãy suy ngẫm xem nên nói thế nào. Nếu bắt đầu từ những gì các ngươi đã thấy hoặc đã đích thân trải nghiệm, thì trước hết nên nói từ phương diện nào? Ngay khi nói về thực tế thì các ngươi chẳng có gì để nói, vậy bình thường khi thông công với anh chị em, các ngươi cũng không có gì để nói sao? Không nói thì làm sao có thể làm tốt công tác chứ? Trước tiên, hãy nói về một vài cách làm và hành vi cụ thể của biểu hiện này. Các ngươi đã thấy qua, đã chứng kiến cái nào rồi? Trong lòng các ngươi có ý niệm gì không? (Thưa, khi làm bổn phận, con có một vài ý nghĩ khá mãnh liệt, bản thân con rất muốn làm như vậy, cũng cảm thấy ý nghĩ này của mình là tốt, là đúng. Khi người khác đưa ra một vài nghi vấn, thì con bảo rằng chuyện này không được chậm trễ, phải nhanh chóng quyết định ngay, rồi cưỡng ép làm theo ý con. Cho dù người khác có muốn tìm kiếm, thì con cũng không cho họ thời gian, con muốn khiến người khác làm việc thuận theo ý nghĩ của con.) Đây là một biểu hiện cụ thể. Còn ai nói nữa nào? (Thưa, có lần, con thông công cùng các anh chị em về chuyện đề bạt và bồi dưỡng nhân sự. Thực ra trong lòng con đã xác định muốn đề bạt người này, cảm thấy mình cũng đã tìm kiếm từ Bề trên rồi và đề bạt người này là đúng. Nhưng có một vài anh chị em không hoàn toàn hiểu rõ về chuyện này, con cũng không thông công về lý do đề bạt người này hay nguyên tắc và lẽ thật cho chuyện này là gì, mà cứ cưỡng ép bảo với anh chị em rằng người này tốt như thế nào và đề bạt người này là phù hợp với nguyên tắc. Đây chính là cưỡng ép người khác phục tùng con và tin rằng con làm việc đó là đúng.) Các ngươi đang nói về cùng một loại vấn đề, một loại tình trạng, về cơ bản phù hợp với điều mà chúng ta nói đến. Có vẻ các ngươi hiểu lẽ thật thì chỉ là hiểu được chút nghĩa đen, vậy Ta phải thông công rồi. Nếu các ngươi hiểu kha khá về điều này, thì coi như đã ổn, và sẽ chuyển sang thông công điều khác. Nhưng hiện tại, có vẻ chưa thể ổn được, nên phải tiếp tục thông công về nó.

Mục thứ tám trong các loại biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ – Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Trong chuyện này, có một vài biểu hiện của thực chất kẻ địch lại Đấng Christ. Đây tuyệt đối không phải chỉ là một sự kiện, một câu nói, một quan điểm hoặc là một phương thức xử lý một chuyện, mà là một tâm tính. Vậy đây là tâm tính gì? Nó có vài biểu hiện. Điều thứ nhất là loại người này không thể hợp tác với bất kỳ ai. Đây có phải là một loại cách làm không? (Thưa, không, đây là tâm tính.) Đúng vậy, đây là sự bộc lộ của một loại tâm tính, thực chất của loại tâm tính này chính là kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, loại người này hợp tác với ai cũng không được. Đấy là điều thứ nhất. Điều thứ hai là họ có dục vọng, dã tâm khống chế và chinh phục người khác. Đây có phải là một loại tâm tính không? (Thưa, phải.) Đây có phải là một loại cách làm không? (Thưa, không phải.) Cái này có khác biệt gì với những điều mà các ngươi đã nói? Các ngươi nói về một sự việc, một loại cách làm, chứ không nói về thực chất. Điều này so với những gì các ngươi nói

thì có nghiêm trọng hơn không? (Thưa, có.) Điều này đi đến tận căn nguyên. Điều thứ ba là tiếp nhận bất kỳ công tác gì cũng không chịu để người khác tham gia, hỏi han và giám sát. Đây có phải là một thực chất không? (Thưa, phải.) Trong mỗi một thực chất này đều có nhiều biểu hiện và cách làm. Thực chất của điều này ăn khớp với chủ đề của mục thứ tám này, phải không? Điều thứ tư là khi có được một chút kinh nghiệm, tri thức và bài học thì họ giả mạo mình là hóa thân của lẽ thật, nghĩa là nếu họ có thể thông công được một chút lẽ thật thì sẽ cho rằng mình có thực tế lẽ thật rồi, sẽ muốn cho người ta thấy mình là người có lẽ thật, là người thực hành và yêu thích lẽ thật, cũng như có thực tế lẽ thật. Họ giả mạo mình là hóa thân của lẽ thật, tính chất của chuyện này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Điều này có ăn khớp với chủ đề của mục thứ tám không? (Thưa, ăn khớp.) Có ăn khớp. Mục thứ tám về cơ bản là bốn điều này. Hãy đọc lại, bắt đầu từ điều thứ nhất. (Thưa, điều thứ nhất là loại người này không thể hợp tác hài hòa với người khác.) Hài hòa nghĩa là có thể hợp tác, loại người này đơn giản là không thể hợp tác với bất kỳ ai. Họ làm việc một mình, làm gì cũng một mình, đặc điểm của điều thứ nhất là “một mình”. Đến điều thứ hai. (Thưa, là có dục vọng và dã tâm khống chế và chinh phục người khác.) Điều này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Vậy đặc điểm của điều thứ hai là gì? Dùng một từ để hình dung nó đi. (Thưa, là “tà”.) “Tà” là tính từ, mô tả tâm tính của họ. Nên dùng từ “khống chế”. “Khống chế” là một động tác, là một động tác nảy sinh từ loại tâm tính này. Đến điều thứ ba. (Thưa, là tiếp nhận bất kỳ công tác gì cũng không chịu để người khác tham gia, hỏi han và giám sát.) Đây có phải là một loại tâm tính thường thấy nơi những kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Đây là tâm tính đặc hữu và mang tính chất đặc trưng của kẻ địch lại Đấng Christ. Có từ nào thích hợp để tổng kết điều này không? Chính là “kháng cự”. Với ai họ cũng kháng cự, không tiếp nhận sự giám sát, hỏi han của anh chị em và con người bình thường, đến sự dò xét của Đức Chúa Trời mà họ cũng không tiếp nhận, đây có phải là đối kháng không? (Thưa, phải.) Đến điều thứ tư. (Thưa, là khi có được một chút kinh nghiệm, tri thức và bài học thì họ giả mạo mình là hóa thân của lẽ thật.) Dùng một từ để tổng kết điều này thì đó là “giả mạo”, giả mạo thì nghiêm trọng hơn làm giả. Những biểu hiện, cách làm, tâm tính cơ bản và đặc trưng có liên quan đến chủ đề của mục thứ tám đều nằm trong bốn điều này. Đặc điểm của điều thứ nhất là “một mình”, họ không hợp tác với bất kỳ ai, mà muốn làm việc một mình, không chịu nghe ai, chỉ biết nghe mình, bắt người khác chỉ được nghe theo mình, không được nghe theo bất kỳ ai khác, có họ thì không có ai khác. Đặc điểm của điều thứ hai là “khống chế”, họ muốn khống chế người khác, dùng đủ loại phương thức mà khống chế ngươi, khống chế cách nghĩ và cách làm của ngươi, khống chế lòng ngươi và quan điểm của ngươi. Họ không thông công về lẽ thật với ngươi, không để ngươi hiểu nguyên tắc lẽ thật, không để ngươi hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ muốn khống chế ngươi để sử dụng cho họ, để ngươi nói năng, làm việc và cống hiến sức lực cho họ, tôn cao và làm chứng cho họ. Họ muốn khống chế ngươi như nô lệ của họ, con rối của họ. Đặc điểm của điều thứ ba là “kháng cự”, nghĩa là họ kháng cự với tất cả, tất cả những gì có thể

cấu thành sự phân định, giám sát và uy hiếp đến công tác và lời nói của họ thì họ nhất loạt kháng cự và chống đối. Đặc điểm của điều thứ tư là "giả mạo", giả mạo cái gì vậy? Giả mạo mình là hóa thân của lẽ thật, nghĩa là yêu cầu người khác phải ghi nhớ những lời họ nói, những việc họ làm, còn phải ghi chép vào trong sổ. Họ nói: "Ghi nhớ trong đầu sao mà được chứ? Anh phải ghi vào sổ, tôi nói lời nào các anh cũng không hiểu, những lời tôi nói đều quá thâm sâu!". Họ xem lời của mình là gì? Là lẽ thật. Vậy tiếp theo, chúng ta sẽ thông công từng điều một.

I. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai

Điều thứ nhất, không thể hợp tác với bất kỳ ai. Đây là biểu hiện đầu tiên của việc kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Không thể hợp tác với bất kỳ ai – "bất kỳ ai" này bao gồm tất cả mọi người rồi. Bất kể tính cách có tương hợp hay không, bất kể là trường hợp nào, họ đều không hợp tác được. Đây không phải là vấn đề bộc lộ sự bại hoại bình thường, mà là vấn đề về bản tính. Có những người nói: "Tôi với người đó, tính cách không hợp nhau, cho nên không hợp tác được". Đây không đơn giản là vấn đề về tính cách, mà là vấn đề về tâm tính bại hoại. Ai có tâm tính bại hoại thì có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng không thể nói rằng người đó có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu họ có thể tìm kiếm lẽ thật, và có thể thuận phục lời của bất kỳ ai miễn là lời đó phù hợp với lẽ thật, thì dạng người này có dễ đạt đến hợp tác hài hòa với người khác không? (Thưa, dễ.) Người có thể thuận phục lẽ thật thì dễ dàng hợp tác với người khác, còn người không thuận phục lẽ thật thì chẳng hợp tác được với ai. Chẳng hạn như, có những người đặc biệt kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, chẳng hề tiếp nhận lẽ thật chút nào, cũng chẳng thể hợp tác hài hòa với bất kỳ ai. Vấn đề như thế này là nghiêm trọng rồi – họ có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, không thể thuận phục lẽ thật và Đức Chúa Trời. Con người có tâm tính bại hoại, nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật thì còn dễ được cứu rỗi, còn nếu họ có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và không thể tiếp nhận lẽ thật thì phiền phức rồi, họ không dễ được cứu rỗi đâu. Có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ chủ yếu là vì họ không thể hợp tác với bất kỳ ai, lúc nào cũng độc đoán chuyên quyền. Đây rốt cuộc là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại hay là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ? Không thể hợp tác với bất kỳ ai là vấn đề gì? Điều này có liên quan gì đến việc khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời? Nếu chúng ta thông công điều này cho rõ ràng, thì các ngươi sẽ có thể nhìn thấy những người có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì không thể hợp tác với bất kỳ ai. Bất kể ai hợp tác với họ thì đều đường ai nấy đi, thậm chí còn có thể trở thành kẻ thù không đội trời chung. Bề ngoài, có vẻ như một số kẻ địch lại Đấng Christ có trợ thủ hoặc cộng sự, nhưng khi gặp chuyện trong thực tế, cho dù người khác nói đúng thế nào, họ cũng không chịu nghe. Họ thậm chí hoàn toàn không suy xét, càng không bàn thảo hay thông công về điều đó. Họ không hề chú ý đến, như thể những người khác không hiện diện. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ nghe những gì người

khác nói, họ chỉ đơn thuần làm cho có hoặc làm cho người ta thấy. Nhưng đến thời điểm ra quyết định cuối cùng, thì chính kẻ địch lại Đấng Christ mới là người ra quyết định; người khác nói gì cũng vô ích, hoàn toàn không được xét đến. Chẳng hạn như, khi hai người phụ trách một việc gì đó, và một trong số họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì người này có biểu hiện gì? Cho dù là chuyện gì, thì chỉ có họ là người khởi sự, hỏi han, xử lý và giải quyết hết. Và hầu hết thời gian, họ hoàn toàn không để cộng sự của họ biết rõ điều gì cả. Cộng sự của họ là gì trong mắt họ? Không phải phụ tá, mà đơn thuần là người hiện diện cho có. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, các cộng sự đơn thuần không tồn tại. Hễ có chuyện gì thì kẻ địch lại Đấng Christ đều ngẫm nghĩ, khi cảm thấy có hướng hành động ổn rồi, thì họ thông báo cho mọi người làm như vậy, và không ai được phép đặt câu hỏi. Thực chất của sự hợp tác của họ với những người khác là gì? Trên thực tế, đó là một mình có tiếng nói quyết định sau cùng, không bao giờ bàn thảo vấn đề với bất kỳ ai khác, một mình phụ trách công tác, và biến cộng sự của họ thành bù nhìn. Họ luôn hành động một mình và không bao giờ hợp tác với bất kỳ ai. Họ không bao giờ thảo luận hoặc trao đổi về công tác với bất kỳ ai, họ thường một mình đưa ra quyết định, có vấn đề thì một mình xử lý, và trong nhiều việc, khi họ làm xong rồi, xử lý xong rồi, những người khác mới biết chuyện. Những người khác nói với họ: “Anh có chuyện thì phải thông công với chúng tôi. Anh đã xử lý người đó khi nào? Xử lý thế nào? Sao mà chúng tôi lại không biết về việc đó?”. Họ không giải thích, cũng không thèm để ý; đối với họ, các cộng sự của họ không hề có công dụng gì, và chỉ là vật trang trí hay bù nhìn. Gặp bất kỳ chuyện gì, họ sẽ suy nghĩ kỹ, xác định chủ ý, muốn làm thế nào thì làm thế đó. Bất kể có bao nhiêu người xung quanh họ thì những người này cũng như thể không có ở đó. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, họ cũng như không khí mà thôi. Như vậy thì họ có mặt thực tế nào khi hợp tác với những người khác không? Không hề, họ chỉ đang làm lấy lệ và đang đóng kịch. Những người khác nói với họ: “Tại sao khi gặp chuyện, anh không thông công với mọi người khác?”. Họ trả lời: “Mọi người thì biết gì? Tôi là trưởng nhóm, tôi quyết định là được rồi”. Những người khác nói: “Vậy tại sao anh không thông công với cộng sự của mình?”. Họ trả lời: “Tôi đã nói với anh ấy, anh ấy không có ý kiến gì”. Họ dùng việc người khác “không có ý kiến” và “không có chủ kiến” như những cái cớ để che giấu hành vi chuyên quyền độc đoán này của họ. Và sau đó cũng không phản tỉnh gì, người như thế càng không thể tiếp nhận lẽ thật. Đây là vấn đề về bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Hai chữ “hợp tác” nên được giải thích và thực hành thế nào? (Thưa, là có chuyện thì cùng nhau bàn thảo.) Đúng vậy, đây là một cách thực hành. Còn gì nữa? (Thưa, lấy điểm mạnh bù đắp điểm yếu cho nhau, giám sát lẫn nhau.) Nói như vậy là hoàn toàn thích hợp, thực hành như vậy chính là hợp tác hài hòa rồi. Còn gì nữa? Khi gặp chuyện thì trưng cầu ý kiến của người kia, đây có phải là hợp tác không? (Thưa, phải.) Nếu người này thông công, rồi người kia thông công, cuối cùng chỉ làm theo ý của người này, vậy thì còn làm theo quá trình để làm gì? Như thế không gọi là hợp tác, và nó không phù hợp với nguyên tắc, cũng không đem lại hiệu quả của sự hợp tác. Nếu ngươi cứ

nói liên hồi như súng máy, người khác muốn nói mà ngươi cũng không cho họ cơ hội nói, ngươi nói hết ý nghĩ của mình rồi thì chẳng thèm nghe người khác nói nữa, đây mà là bàn thảo và thông công sao? Đây gọi là làm cho xong quá trình, chứ chẳng phải là hợp tác. Vậy cái gì mới gọi là hợp tác? Là ngươi nói xong ý nghĩ và quyết định của mình rồi, thì có thể trưng cầu ý kiến và quan điểm của người khác, sau đó đem đối chiếu quan điểm và cách nói của cả hai, ngồi lại với một vài người mà phân định, tìm kiếm nguyên tắc, đạt đến nhận thức chung, xác định con đường thực hành chính xác, như vậy mới gọi là bàn thảo và thông công, như vậy mới gọi là hợp tác. Có những người làm lãnh đạo mà không nhìn thấu được chuyện, bản thân hết cách rồi mới chịu bàn thảo với người khác. Rồi họ lại nói với mọi người rằng: “Chuyện này tôi không thể độc tài, tôi phải hợp tác hài hòa với mọi người, tôi để mọi người đều được phát biểu ý kiến, bàn thảo và xác định xem làm thế nào mới thích hợp”. Mọi người thay nhau nói, nói xong rồi thì hỏi lãnh đạo đó xem ý anh ta thế nào, anh ta mới bảo: “Ý của mọi người giống với ý tôi, tôi cũng nghĩ như vậy. Ban đầu tôi đã dự tính làm như vậy, đưa ra bàn thảo thì xác định được mọi người hoàn toàn nhất trí rồi”. Anh ta có nói lời thật lòng không? Trong lời này có uế tạp, căn bản anh ta không nhìn thấu chuyện này. Anh ta nói ra lời này là có ý mê hoặc và lừa dối, để khiến mọi người đều đánh giá cao anh ta. Việc anh ta trưng cầu ý kiến của mọi người chỉ là việc làm hình thức, để mọi người không nói anh ta độc đoán hay chuyên quyền. Để tránh mang tiếng như vậy, anh ta dùng phương thức này mà che đậy. Thực ra, lúc mọi người nói thì anh ta căn bản đâu có nghe, đâu có để tâm, cũng không thật lòng để mọi người lên tiếng. Bề ngoài thì anh ta để mọi người thông công và bàn thảo, nhưng thực tế thì anh ta chỉ để mọi người lên tiếng hòng tìm được một biện pháp hợp với ý của anh ta. Ngay khi xác định được nên làm thế nào thì thích hợp, anh ta sẽ cưỡng ép mọi người tiếp nhận ý của anh ta bất kể nó có đúng đắn hay không, anh ta khiến mọi người nghĩ rằng cách làm của anh ta là đúng và là ý của mọi người, cuối cùng anh ta cưỡng ép mọi người chấp hành – đây mà gọi là hợp tác sao? Không, vậy đây gọi là gì? Gọi là độc đoán chuyên quyền, muốn một mình có tiếng nói quyết định hết, bất kể đúng sai. Mặt khác, khi gặp chuyện không nhìn thấu được, thì anh ta bảo mọi người lên tiếng trước, chờ mọi người nói xong thì anh ta tổng kết quan điểm của mọi người, tìm ra biện pháp mà anh ta thích và thấy là thích hợp, rồi khiến mọi người tiếp nhận nó. Đây là anh ta mượn danh nghĩa hợp tác, chứ kết quả đạt đến vẫn là hành động theo ý riêng của anh ta, vẫn là một mình anh ta có tiếng nói quyết định. Anh ta bới lông tìm vết, bình luận, xác định ngữ điệu trong lời nói của mọi người, sau đó anh ta tổng kết ra một tuyên bố hoàn chỉnh và chính xác, rồi từ đó mà ra quyết định, khiến mọi người thấy anh ta cao hơn người khác. Bề ngoài thì có vẻ anh ta lắng nghe ý của mọi người, cũng để mọi người lên tiếng, nhưng trên thực tế, cuối cùng vẫn là một mình anh ta quyết định. Thực ra, quyết định này vẫn là kiến giải và quan điểm của mọi người, chỉ là anh ta tổng kết lại, nói một cách hoàn chỉnh và chính xác hơn mà thôi. Có một vài người không nhìn thấu chuyện này thì sẽ cảm thấy anh ta có tầm. Tính chất những hành động này của anh ta là gì? Có phải là quá giảo hoạt không? Tổng kết ý của mọi người

rồi nói ra thành ý của anh ta, để khiến mọi người sùng bái và thuận phục anh ta, cuối cùng đều làm theo ý của anh ta, đây mà gọi là hợp tác hài hòa sao? Đây gọi là kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, là độc đoán chuyên quyền, là vơ vét công lao về cho bản thân. Dạng người này khi hợp tác thì không thật thà cho lắm, lại cực kỳ kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, sau một thời gian dài thì đều bị mọi người nhìn ra. Có vài người bảo: "Ngài nói con không thể hợp tác với bất kỳ ai, mà con vẫn có cộng sự đấy thôi. Con và người đó hợp tác rất tốt, con đi đâu thì họ theo đó, con làm gì thì họ làm nấy, con bảo họ đi đâu thì họ đi đấy, bảo họ làm gì thì họ làm nấy, bảo họ làm thế nào thì họ làm thế đó". Đây có phải là hợp tác không? Không phải, đây gọi là tùy tùng. Tùy tùng nghe lệnh của ngươi mà là hợp tác sao? Họ rõ ràng là một đầy tớ, chẳng có tư tưởng hay quan điểm, càng không có chủ kiến gì. Hơn nữa, họ còn có suy nghĩ của người dễ dãi, làm việc gì cũng không nghiêm túc, toàn là qua loa chiếu lệ và làm cho xong quá trình, chứ chẳng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, hợp tác kiểu này thì có tác dụng gì chứ? Bất kể hợp tác với ai, họ cũng đều nghe lệnh người kia, đều làm đầy tớ, người ta nói gì thì nghe nấy, người ta bảo làm gì thì làm nấy, đây mà là hợp tác sao? Cái gì mới gọi là hợp tác? Là khi có chuyện thì có thể bàn thảo với nhau, bày tỏ quan điểm và cách nhìn nhận của mình, bổ túc cho nhau, giám sát lẫn nhau, cũng như tìm kiếm với nhau, hỏi ý kiến nhau, cảnh tỉnh lẫn nhau, đây mới là hợp tác hài hòa. Chẳng hạn, ngươi xử lý một chuyện theo ý riêng của mình, rồi có người nói: "Anh làm chuyện này không đúng rồi, hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc. Tại sao anh không tìm kiếm lẽ thật mà tùy ý xử lý như vậy?". Ngươi nghe xong thì nói: "Đúng rồi, may mà có anh cảnh tỉnh tôi. Anh mà không cảnh tỉnh tôi thì đã gây ra đại họa rồi!". Đây gọi là cảnh tỉnh lẫn nhau. Vậy thì giám sát lẫn nhau là gì? Con người đều có tâm tính bại hoại, khi làm bổn phận cũng đều có thể qua loa chiếu lệ, chỉ biết bảo vệ địa vị và thể diện của bản thân chứ chẳng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Tình trạng này ai cũng có, nếu ngươi phát hiện ra người khác có vấn đề thì ngươi nên chủ động thông công với họ, cảnh tỉnh họ nên làm bổn phận theo nguyên tắc, ngoài ra ngươi cũng nên nhắc nhở bản thân, đây chính là giám sát lẫn nhau. Giám sát lẫn nhau thì có tác dụng gì? Là để bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời tránh việc người ta đi con đường sai lầm. Việc hợp tác, ngoài tác dụng cảnh tỉnh và giám sát lẫn nhau, còn có hỏi ý kiến nhau. Chẳng hạn như lúc muốn xử lý một người nào đó, ngươi nên thông công với cộng sự của mình, hỏi ý kiến họ rằng: "Chuyện này tôi chưa gặp qua, không biết cách xử lý. Xử lý thế nào mới tốt đây? Trong lòng tôi chẳng rõ ràng được gì cả!". Người kia mới nói: "Tôi có xử lý loại vấn đề này rồi, bối cảnh hồi đó có khác biệt với trường hợp của người này, ta mà cứ xử lý theo cách y hệt thì sẽ có hơi cứng nhắc tuân thủ quy định. Hiện tại tôi cũng không biết xử lý thế nào cho tốt". Ngươi mới nói: "Tôi có ý nghĩ này, anh xem có được không? Xét về nhân phẩm thì người này có vẻ là kẻ ác, dù tạm thời vẫn chưa thể xác định chắc chắn. Nhưng họ có thể đem sức lực phục vụ thì cứ để họ đem sức lực phục vụ. Nếu họ không thể đem sức lực phục vụ, lại còn tiếp tục gây nhiễu loạn và gián đoạn, thì chúng ta sẽ tiếp tục xử lý họ". Người kia nghe xong thì nói: "Làm như vậy được đấy, ổn thỏa hơn,

hoàn toàn hợp nguyên tắc. Như vậy sẽ không đàn áp người khác, cũng không phải là trút giận cá nhân, trước hết nên xử lý như vậy đi!". Hai người bàn thảo với nhau rồi đạt đến nhất trí với nhau, làm công tác như vậy thì sẽ trôi chảy. Nếu hai người không hợp tác, không bàn thảo, người kia không biết nên xử lý thế nào thì đùn đẩy qua cho ngươi, nghĩ bụng rằng: "Anh thích xử lý thế nào thì cứ xử lý thế ấy, lỡ như có sai lầm gì thì đó là trách nhiệm của anh, tôi không gánh cùng anh đâu". Ngươi thấy được người này làm vậy là không muốn gánh trách nhiệm, nhưng ngươi không chỉ ra cho họ, mà lại làm bừa theo ý riêng, nghĩ bụng: "Anh không muốn gánh trách nhiệm, bắt tôi xử lý chuyện này thì tôi xử lý, tôi sẽ khai trừ người đó". Hai người không đồng lòng, mỗi người một ý, kết quả là đi ngược lại nguyên tắc, xử lý bừa bãi, một người có thể đem sức lực phục vụ mà bị thanh trừ nhẹ tênh như vậy. Đây mà là hợp tác hài hòa sao? Hợp tác hài hòa thì mới có thể đạt được hiệu quả tích cực. Nếu như một người không gánh vác trách nhiệm, người kia lại bừa phứa làm càn, thì sẽ không có sự hợp tác, ai cũng làm theo ý riêng của mình. Làm bổn phận như thế thì làm sao mà đạt tiêu chuẩn được?

Trong lúc hợp tác mà xảy ra chuyện thì phải hỏi ý kiến và trao đổi với nhau, kẻ địch lại Đấng Christ có thực hành được như vậy không? Kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai, họ luôn muốn làm độc tài, đặc trưng của điều này chính là "một mình". Tại sao lại dùng từ "một mình" để hình dung điều này? Chính là vì trước khi hành động, họ không đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, cũng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, càng không tìm người khác để thông công và hỏi rằng: "Làm như vậy có thích hợp không? Sự sắp xếp công tác quy định như thế nào? Chuyện này nên xử lý như thế nào?". Họ chẳng hề cùng đồng sự và cộng sự của mình bàn thảo và tìm kiếm để đạt đến nhận thức chung. Lúc nào họ cũng tự mình suy ngẫm và lên kế hoạch, tự mình tính toán và sắp xếp. Đối với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ đọc một cái là đã cho rằng mình hiểu rồi, sau đó mù quáng sắp xếp công tác, đến khi người khác biết chuyện thì công tác đã được sắp xếp xong rồi. Ai muốn nghe quan điểm và ý kiến của họ trước cũng không được, trong lòng họ có tư tưởng và quan điểm gì thì chẳng bao giờ thông công với bất kỳ ai. Có vài người nói: "Chẳng phải lãnh đạo và người làm công đều có cộng sự sao?". Có lẽ trên danh nghĩa thì họ có cộng sự, nhưng đến khi làm công tác thì chẳng còn nữa, họ làm gì cũng một mình. Mặc dù các lãnh đạo và người làm công có các cộng sự, và mọi người làm bất kỳ bổn phận nào cũng đều có cộng sự, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng họ có tố chất tốt và giỏi hơn những người bình thường, vì vậy những người bình thường không xứng đáng là cộng sự của họ, và tất cả đều thua kém họ. Đây là lý do tại sao những kẻ địch lại Đấng Christ thích là người ra quyết định và không thích bàn thảo với người khác. Họ cảm thấy làm như vậy sẽ khiến họ trông bất tài và kém cỏi. Đây là loại quan điểm gì? Đây là loại tâm tính gì? Đây có phải là tâm tính kiêu ngạo không? Họ cho rằng hợp tác và bàn thảo các sự việc với những người khác, hỏi ý kiến và tìm kiếm nơi những người khác, là thấp kém, thua người một bậc, gây tổn thương đến tôn nghiêm của họ. Và vì vậy, để bảo vệ tôn nghiêm của mình, họ làm gì cũng không minh bạch, không nói cho người khác biết,

càng không bàn thảo với người khác. Họ cho rằng bàn thảo với người khác là thể hiện bản thân mình kém cỏi, luôn hỏi ý kiến của người khác có nghĩa là không có trí óc, không có chủ kiến, hợp tác với người khác để làm xong một việc hoặc xử lý một chuyện nào đó sẽ làm cho họ có vẻ không có năng lực. Chẳng phải đây là tâm lý kiêu ngạo và vô lý của họ sao? Chẳng phải đây là tâm tính bại hoại của họ sao? Sự kiêu ngạo và tự cho mình là đúng trong họ quá rõ ràng; họ đã mất toàn bộ lý trí của con người bình thường, và đầu óc họ không ổn lắm. Họ luôn nghĩ mình có năng lực, có thể tự mình hoàn thành công việc, và không cần hợp tác với người khác. Vì có những tâm tính bại hoại như vậy nên họ không có cách nào đạt được sự hợp tác hài hòa. Họ cho rằng hợp tác với người khác là làm giảm bớt và phân tán quyền lực của họ, rằng khi chia sẻ công việc với người khác thì quyền lực của họ bị giảm đi và họ không thể tự mình quyết định tất cả, nghĩa là họ không có thực quyền gì và điều này là một tổn thất to lớn đối với họ. Do đó, bất kể gặp chuyện gì, chỉ cần họ tin rằng mình hiểu và biết cách làm thích hợp, thì họ sẽ không bàn thảo với bất kỳ ai, mà sẽ tự ra quyết định. Họ thà mắc sai lầm còn hơn là để người khác biết, họ thà làm sai còn hơn là chia sẻ quyền lực với người khác, và họ thà bị cách chức còn hơn để người khác can thiệp vào công tác của họ. Đây là một kẻ địch lại Đấng Christ. Họ thà làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thà đánh cược lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, còn hơn chia sẻ quyền lực của mình với bất kỳ ai khác. Họ cho rằng khi đang làm công tác nào đó hoặc đang xử lý vấn đề nào đó, thì đó không phải là đang thực hiện bổn phận, mà là cơ hội để thể hiện bản thân và nên người xuất chúng, là cơ hội để thực thi quyền lực của mình. Vì vậy, dù ngoài miệng họ nói sẽ hợp tác hài hòa với người khác và khi gặp chuyện thì sẽ bàn thảo cùng nhau, nhưng thực ra trong sâu thẳm nội tâm, họ không muốn từ bỏ quyền lực và địa vị này. Họ cho rằng chỉ cần họ hiểu đạo lý và bản thân họ làm được thì họ không cần hợp tác với bất kỳ ai; họ nghĩ nên hành động độc lập và hoàn thành công việc một cách độc lập, và chỉ như vậy mới gọi là có năng lực. Quan điểm này có đúng không? Họ không biết rằng chỉ cần đi ngược lại các nguyên tắc thì không phải là làm bổn phận, không có cách nào hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và chỉ đơn thuần là đem sức lực phục vụ. Khi làm bổn phận, thay vì tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật, họ lại thực thi quyền lực theo cách nghĩ và ý định của mình, khoe khoang, và phô trương bản thân. Bất kể cộng sự của họ là ai hay họ làm việc gì, họ cũng không bao giờ bàn thảo với người khác, họ luôn muốn hành động một mình, và họ luôn muốn có tiếng nói quyết định sau cùng. Rõ ràng là họ đang đùa bỡn với quyền lực và lợi dụng quyền lực để làm việc. Những kẻ địch lại Đấng Christ đều yêu thích quyền lực, và khi có địa vị rồi thì càng muốn có nhiều quyền lực hơn. Chỉ cần có quyền lực trong tay, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ có thể dùng địa vị để khoe khoang và phô trương bản thân, khiến mọi người đánh giá cao mình, đạt được mục đích nên người xuất chúng. Vì vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt xem trọng quyền lực và địa vị, và sẽ không bao giờ từ bỏ nó. Bất kể làm bổn phận gì, bất kể liên quan đến phương diện nghiệp vụ nào, rõ ràng họ không hiểu, thế mà cứ giả vờ hiểu. Nếu người khác cáo buộc rằng họ không hiểu mà giả vờ hiểu, thì họ sẽ nói: “Giờ tôi mới học

thì cũng sẽ giỏi hơn anh, lên mạng tra tư liệu là hiểu được liền, không phải sao?". Kẻ địch lại Đấng Christ thì kiêu ngạo và tự cho mình là đúng như vậy đấy. Chuyện gì họ cũng thấy là quá đơn giản, luôn muốn ôm đồm hết. Kết quả là khi Bề trên đến kiểm tra công tác, hỏi họ xem việc này làm thế nào rồi, thì họ nói rằng cũng không tệ, nhưng thực ra ở sau lưng họ toàn làm việc một mình, chẳng bàn thảo với ai, một mình họ quyết định hết. Ngươi mà hỏi họ: "Anh làm việc như vậy thì có nguyên tắc không?", thì họ còn lôi ra một mớ lý luận mà chứng minh họ làm như vậy là đúng và phù hợp với nguyên tắc. Trên thực tế, cách nghĩ của họ đều sai lệch và sai lầm, họ hoàn toàn không bàn thảo với người khác, lúc nào cũng tự mình định đoạt, tự mình ra quyết định. Quyết định do một người đưa ra thì hầu như lúc nào cũng có sai lệch, vậy cái kiểu tự cho mình là đúng, là chuẩn của họ, rốt cuộc là tâm tính gì? Đây rõ ràng là tâm tính kiêu ngạo. Họ có tâm tính kiêu ngạo, cho nên họ có thể độc đoán chuyên quyền, làm xằng làm bậy, đây chính là chuyên quyền, nắm hết quyền hành. Kẻ địch lại Đấng Christ thì có tâm tính đó, chẳng bao giờ sẵn lòng hợp tác với người khác, cảm thấy làm vậy là thừa, là không cần thiết. Họ lúc nào cũng cảm thấy mình hơn người khác, ai cũng không xứng tầm họ. Cho nên trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ không muốn, cũng không sẵn lòng hợp tác với người khác. Họ muốn tự mình ra quyết định, muốn làm độc tài, như vậy thì trong lòng họ mới vui sướng, mới thể hiện được sự cao minh của họ, mới khiến người khác khâm phục và sùng bái họ.

Còn một phương diện nữa, đó là kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn nắm hết quyền hành, một mình định đoạt. Họ có phương diện tâm tính này thì cũng không thể hợp tác với người khác. Ngươi hỏi họ có sẵn lòng hợp tác với người khác hay không, thì họ nói là có, nhưng đến lúc hợp tác thì lại không làm được, đây là chuyện tâm tính. Tại sao lại không hợp tác được? Chẳng hạn như có kẻ địch lại Đấng Christ là phó nhóm, còn một người khác là trưởng nhóm, cái người có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ này sẽ có thể biến phó nhóm thành trưởng nhóm, biến trưởng nhóm thành phó nhóm, đảo ngược vị thế. Họ làm vậy bằng cách nào? Họ có nhiều thủ đoạn lắm. Một cách trong số đó là khi họ làm việc trước mặt các anh chị em, nghĩa là lúc đa số anh chị em có thể thấy được, thì họ nói nhiều, làm nhiều, thể hiện bản thân, khiến người khác đánh giá cao họ, thừa nhận họ giỏi hơn trưởng nhóm, để thông qua đó mà áp đảo trưởng nhóm. Lâu dài thì các anh chị em sẽ nói trưởng nhóm không bằng phó nhóm. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe vậy thì vui mừng, nghĩ thầm: "Cuối cùng mọi người cũng thừa nhận tôi hơn anh ta, vậy là đạt được mục đích rồi". Trong trường hợp bình thường, phó nhóm nên làm trách nhiệm và nghĩa vụ gì? Họ nên hợp tác với trưởng nhóm mà chấp hành và tiến hành các sắp xếp công tác của hội thánh, đồng thời nêu ý kiến, nhắc nhở và giám sát trưởng nhóm, sau đó thì hai người cùng nhau bàn thảo mà làm việc. Trưởng nhóm thì phải đóng vai trò dẫn đầu, phó nhóm thì phải trợ giúp trưởng nhóm, hợp tác với trưởng nhóm để làm tốt mỗi một công tác. Ngoài việc không gây phá hoại, mọi chuyện khác cũng phải hợp tác với trưởng nhóm, để làm tốt những công tác nên làm. Nếu như trưởng nhóm đi ngược nguyên tắc, thì phó nhóm phải nêu ý kiến, hỗ trợ và chỉnh đốn sai lầm.

Hễ trưởng nhóm làm đúng, làm tốt, phù hợp với nguyên tắc lẽ thật thì phó nhóm phải ủng hộ và hợp tác, dốc hết sức và đồng tâm hợp ý mà làm tốt công tác. Nếu xuất hiện vấn đề hoặc phát hiện ra vấn đề thì hai người phải cùng nhau bàn thảo và giải quyết. Những lúc có hai việc cần làm đồng thời, thì hai người phải cùng nhau bàn thảo, rồi sau đó chia ra mà làm cho tốt công tác của mình. Đây gọi là hợp tác, là hợp tác hài hòa. Kẻ địch lại Đấng Christ có hợp tác như vậy với mọi người không? Tuyệt đối không có. Nếu như kẻ địch lại Đấng Christ làm phó nhóm, thì họ sẽ ngẫm nghĩ xem làm thế nào để đảo vị trí với trưởng nhóm, biến trưởng nhóm thành phó nhóm, biến phó nhóm thành trưởng nhóm, để họ chiếm vị trí chủ đạo. Họ sẽ chỉ huy trưởng nhóm làm việc này việc kia, khiến người ta thấy họ giỏi hơn trưởng nhóm nhiều và thích hợp làm trưởng nhóm. Như thế họ sẽ có uy danh cao giữa mọi người, tự nhiên sẽ được chọn làm trưởng nhóm. Họ cố ý khiến trưởng nhóm này bị mất mặt, bị mọi người xem thường, sau đó còn dùng một vài lời nói mà mỉa mai, chế giễu, phơi bày và hạ thấp trưởng nhóm. Từng bước một, sự chênh lệch giữa hai người này ngày một lớn, địa vị của họ trong lòng mọi người cũng ngày một khác đi, cuối cùng kẻ địch lại Đấng Christ này sẽ thành trưởng nhóm, vậy là họ đã lung lạc được lòng người rồi. Họ có loại tâm tính này thì có thể hợp tác hài hòa với người khác được không? Không thể. Bất kể trong trường hợp nào, họ đều muốn một mình dẫn đầu, chuyên quyền, nắm quyền lực trong tay mình. Bất kể cấp hàm của ngươi là gì, là trưởng hay là phó, lớn hay nhỏ, thì trong mắt họ, địa vị và quyền lực của ngươi sẽ sớm trở thành của một mình họ. Dù là ai cùng họ làm bổn phận, hoặc cùng họ làm một công tác, thậm chí là cùng họ tranh luận một vấn đề, thì họ đều làm kiểu một mình một cõi, không hợp tác với bất kỳ ai. Ai cũng không được ngang bằng họ về danh vọng, cấp hàm, năng lực và thanh danh. Ngay khi có ai vượt lên họ, uy hiếp đến địa vị của họ, là họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để xoay chuyển cục diện. Chẳng hạn như, mọi người đang bàn thảo một chuyện và sắp rút ra được kết luận rồi, họ tinh mắt nhìn là hiểu ngay, biết nên làm gì rồi. Vậy là họ nói: “Chuyện này chẳng phải dễ làm sao? Còn thảo luận làm gì? Những điều các anh nói đều không ổn!”. Họ nói ra một điều mà mọi người không ai nghĩ đến, một dạng lý luận xa lạ, một lời hoa mỹ suông, cuối cùng bác bỏ hết quan điểm của mọi người. Việc bác bỏ này sẽ khiến mọi người nghĩ: “Người ta đúng là cao minh, sao chúng ta không nghĩ ra được vậy nhỉ? Chúng ta đúng là ngu dân. Không ổn rồi, phải nhờ anh ấy dẫn dắt mới được!”. Đấy là kết quả mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn, họ luôn nói lời hoa mỹ suông, đạt đến hiệu quả là được một mình một cõi, được người khác đánh giá cao. Cuối cùng mọi người có ấn tượng gì về họ? Ấn tượng rằng cách nghĩ của họ thì người thường với không tới, cao hơn người thường một bậc. Cao đến mức độ nào chứ? Họ không đến thì mọi người không ra quyết định được, không chốt việc gì được, mà phải chờ họ đến nói một câu. Họ nói xong thì mọi người khâm phục họ, nếu họ nói ra luận điệu sai lầm, thì mọi người vẫn cứ nói đấy là lý luận cao siêu. Như vậy chẳng phải là mê hoặc người ta sao? Vậy tại sao họ không thể hợp tác với người khác? Vì họ cảm thấy: “Hợp tác với người khác là ngồi ngang hàng với nhau, nhưng mà một núi sao chứa nổi hai hổ? Một núi chỉ có thể có một vua, ai trụ được thì

làm vua – người có tài như tôi mới có thể trụ nổi. Các anh chị trí óc đều không sáng suốt, tố chất cũng kém, lại nhát gan. Hơn nữa, lúc ở thế gian cũng chưa lừa người gạt người, mà toàn bị người ta lừa. Chỉ tôi mới có tư cách làm lãnh đạo ở đây!". Chuyện xấu trong mắt họ lại biến thành chuyện tốt. Chuyện xấu mà họ còn khoe khoang, đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Tại sao họ lại nói như vậy? Họ làm như vậy là vì mục đích gì? Chính là bất kể trong tập thể đông hay ít người, họ đều muốn làm lãnh đạo, nắm giữ vị trí đứng đầu. Ý của họ không phải là vậy sao? (Thưa, phải.) Cho nên, họ nghĩ đủ mọi biện pháp để xem thường, hạ thấp, chế giễu mọi người, sau đó bản thân lại nói lời hoa mỹ suông, khiến mọi người đều phục họ, đều nghe lời họ. Đây mà gọi là hợp tác sao? Đây không phải là hợp tác, vậy thì đây là gì? Đây là điều ứng với mục thứ tám mà chúng ta đang nói: Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Đây là nói từ góc độ của chuyện hợp tác. Bất kể làm việc gì, bất kể trong cách nói hay cách làm, kẻ địch lại Đấng Christ có thể hợp tác với người khác để làm bổn phận được không? (Thưa, không thể.) Họ không hợp tác với người khác, chỉ yêu cầu người khác hợp tác với cách nói và cách làm của họ. Vậy họ có thể lắng nghe kiến nghị của người khác không? Tuyệt đối không nghe. Bất kể người khác đề xuất kiến nghị gì, họ đều không để tâm, không hỏi chi tiết và nguyên do, cũng không hỏi xem chuyện này làm thế nào mới hợp lý, lại càng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Tệ hơn nữa, Ta ở ngay trước mặt mà họ cũng không hỏi Ta, như thể Ta là không khí vậy. Ta hỏi họ có vấn đề gì, thì họ nói là không có. Rõ ràng vừa mới phát sinh chuyện và họ không biết làm thế nào, vậy mà khi ở trước mặt Ta, họ lại chẳng hỏi, thế thì họ có thể hợp tác với ai được? Ai cũng không có tư cách hợp tác với họ, chỉ có thể làm nô lệ và tùy tùng cho họ, có phải vậy không? Một vài người trong số họ cũng có cộng sự, nhưng cộng sự đó thực ra là tùy tùng của họ, như con rối mà thôi. Họ bảo đi đàng đông thì người đó đi đàng đông, họ bảo đi đàng tây thì người đó đi đàng tây, họ cho biết gì thì biết nấy, không cho biết thì người đó cũng chẳng dám hỏi, họ nói thế nào thì sẽ là thế ấy. Có người nói: "Như vậy thì không được, có chuyện gì cũng một mình anh làm chủ hết thì không được. Anh phải tìm một người có thể hợp tác với anh, có thể giám sát anh. Ngoài ra có một vài công tác trước đây anh làm chẳng ra gì, anh phải tìm một người có tố chất và năng lực công tác để hợp tác và giúp đỡ anh. Phải bảo vệ công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời chứ!". Nghe vậy, họ sẽ nói gì? "Anh mà loại bỏ cộng sự của tôi, thì không có ai khác thích hợp để hợp tác với tôi đâu". Đây là lời gì vậy? Là họ sẽ không có cộng sự hay là họ tìm không ra người nào làm tùy tùng và nô lệ cho họ như thế? Họ sợ tìm không ra dạng nô lệ và tùy tùng này, tìm không ra dạng "cộng sự" nghe lệnh của họ như vậy. Họ đưa ra khó khăn như vậy thì các ngươi nên giải quyết như thế nào? Ngươi hãy nói: "Ồ, anh tìm không ra cộng sự à? Vậy anh không cần làm công tác này nữa, công tác này sẽ giao cho người nào có cộng sự". Như vậy chẳng phải sẽ giải quyết được vấn đề sao? Nếu ai cũng không xứng làm cộng sự của ngươi, ai cũng không hợp tác với ngươi được, vậy thì ngươi là thứ gì? Vậy thì ngươi là quái vật, là thứ quái dị. Người thực sự có lý trí thì ít nhất có thể hợp tác được với người

bình thường, trừ phi cộng sự này có tố chất quá kém thì mới không được. Người có lý trí thì khi làm bổn phận, trước hết phải học cách hợp tác với người khác và có thể hợp tác với bất kỳ ai, trừ phi đối phương là một người thiểu năng trí tuệ hoặc là ma quỷ thì mới không có cách nào hợp tác. Việc có thể hợp tác với đa số mọi người là một điều rất quan trọng, đây là dấu hiệu cho thấy người ta có lý trí bình thường.

Một trong những đặc trưng rõ ràng nhất về thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là sự chuyên quyền, nắm hết quyền hành, không nghe lời ai, không xem ai ra gì. Dù ai có điểm mạnh gì, biểu đạt được quan điểm và cao kiến đúng đắn nào, hoặc có cách làm thích hợp gì thì họ cũng không xem những người đó ra gì, như thể không ai có đủ tư cách để hợp tác với họ, cũng không có tư cách tham gia vào những việc họ làm. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là có tâm tính như vậy. Có vài người nói đây là nhân tính không tốt, nhưng đây mà là chuyện nhân tính không tốt thông thường sao? Đây hoàn toàn là tâm tính Sa-tan, loại tâm tính này quá hung ác! Tại sao lại nói là tâm tính quá hung ác? Vì kẻ địch lại Đấng Christ đã chiếm đoạt mọi thứ của nhà Đức Chúa Trời, chiếm đoạt tài sản của hội thánh, coi như là tài sản cá nhân, đều thuộc quyền kiểm soát của họ, không cho phép bất cứ ai xen vào. Khi làm công tác của hội thánh, điều họ nghĩ đến chỉ là lợi ích của mình, chỉ là địa vị và thể diện của mình. Họ không cho phép bất kỳ ai làm tổn hại đến lợi ích của mình, càng không cho phép bất cứ ai có tố chất và có thể nói lời chứng trải nghiệm tạo ra mối đe dọa đối với địa vị và thể diện của họ. Cho nên, họ xem những người có thể nói lời chứng trải nghiệm và có thể thông công lẽ thật để chu cấp cho dân được Đức Chúa Trời chọn đều là đối thủ cạnh tranh, rồi chèn ép, bài xích, chỉ mong sao cô lập hoàn toàn những người này lại, cho họ mất hết thanh danh và bị hủy hoại thì trong lòng họ mới yên ổn. Nếu những người này từ đầu đến cuối không tiêu cực, còn có thể tiếp tục thực hiện bổn phận của mình, nói lời chứng, giúp đỡ người khác thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ phải áp dụng thủ đoạn cuối cùng, đó là nắm điểm yếu, định tội hoặc vu oan hãm hại, bịa không thành có để trừng trị người ta, cho đến khi những người này bị thanh trừ khỏi hội thánh thì họ mới hoàn toàn yên tâm. Đây là chỗ nham hiểm nhất, độc ác nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Điều họ lo lắng và sợ hãi nhất chính là những người mưu cầu lẽ thật và người có lời chứng trải nghiệm thực sự, bởi vì dân được Đức Chúa Trời chọn tán thành và ủng hộ nhất là những người có lời chứng trải nghiệm, chứ không phải những người nói suông câu chữ và đạo lý. Kẻ địch lại Đấng Christ không có lời chứng trải nghiệm thực sự, cũng không biết thực hành lẽ thật, cùng lắm chỉ làm chút việc tốt để lấy lòng người khác. Nhưng dù kẻ địch lại Đấng Christ có làm bao nhiêu việc tốt, có nói bao nhiêu lời dễ nghe cũng không đáng giá bằng ích lợi và lợi ích thực tế mà một lời chứng trải nghiệm tốt mang lại cho con người. Người có thể nói lời chứng trải nghiệm thì đem lại kết quả tốt nhất trong việc chăm tưới, chu cấp cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ thấy ai nói về lời chứng trải nghiệm thì mắt của họ sẽ trừng lên, trong lòng tức giận, thù hận trỗi dậy, hận không thể lập tức bịt miệng những người nói lời chứng, không cho người đó nói tiếp nữa. Nếu như người đó nói tiếp, danh tiếng của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bị mất sạch

hoàn toàn, bộ mặt xấu xí của họ sẽ bị bại lộ hoàn toàn cho mọi người đều nhìn thấy, cho nên kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tìm cớ để quấy nhiễu và chèn ép người nói lời chứng. Họ chỉ cho phép chính mình nói những câu chữ và đạo lý mê hoặc con người, không cho phép những người được Đức Chúa Trời chọn nói lời chứng trải nghiệm và làm cho Đức Chúa Trời vinh hiển. Từ đây có thể thấy được kẻ địch lại Đấng Christ thù hận người nào nhất, sợ người nào nhất. Chỉ cần ai đó có thể xuất đầu lộ diện và làm một chút công tác, ai đó có thể nói ra lời chứng trải nghiệm thực sự để những người được Đức Chúa Trời chọn được lợi ích, được gây dựng, được giúp đỡ, ai đó được mọi người vô cùng tán thành, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đố kỵ và nảy sinh thù hận với người đó. Họ sẽ bài xích và đàn áp, tuyệt đối không cho phép người như vậy đảm đương công tác, để tránh tạo ra mối đe dọa đến địa vị của họ. Những người có thực tế lẽ thật ở bên cạnh kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ tỏ lộ và nêu bật sự bần cùng, đáng thương, xấu xí, tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, vì vậy khi chọn người hợp tác, chọn đồng sự, họ sẽ không bao giờ chọn những người có thực tế lẽ thật, sẽ không bao giờ chọn những người có thể nói lời chứng trải nghiệm, sẽ không bao giờ chọn những người trung thực, người có thể thực hành lẽ thật. Đây là những người mà kẻ địch lại Đấng Christ đố kỵ nhất, hận nhất, là cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt của họ. Những người thực hành lẽ thật này, bất luận có làm bao nhiêu việc tốt, làm bao nhiêu việc có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ thường cố gắng hết sức che giấu đi, thậm chí có thể nói xuyên tạc sự thật, những việc tốt thì quy công lao về mình, đẩy những việc xấu lên người khác để nâng cao bản thân và hạ thấp người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng ghen ghét người mưu cầu lẽ thật và người có thể nói lời chứng trải nghiệm, sợ rằng người đó sẽ đe dọa địa vị của họ, nên họ dùng toàn bộ sức lực để bài xích, đả kích người đó. Họ cũng sẽ không bao giờ cho phép anh chị em tiếp xúc, đến gần hoặc ủng hộ, tán thành những người có thể nói lời chứng trải nghiệm. Điều này tỏ lộ rõ nhất về việc kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, có bản tính Sa-tan thù hận Đức Chúa Trời, đồng thời cũng chứng minh kẻ địch lại Đấng Christ là một dòng chảy ngược tà ác trong hội thánh, là kẻ đầu sỏ trong việc quấy nhiễu công tác của hội thánh và cản trở việc thi hành ý chỉ của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, khi ở giữa anh chị em, kẻ địch lại Đấng Christ còn thường xuyên bịa đặt chuyện dối trá, bóp méo sự thật, hạ thấp và định tội những người nào có thể nói lời chứng trải nghiệm, bất kể những người này làm công tác gì, kẻ địch lại Đấng Christ đều tìm đủ mọi lý do để bài xích và đàn áp, lại còn xét đoán những người này là kiêu ngạo, tự cho mình là đúng, thích thể hiện bản thân và có dã tâm. Thực ra những người này đều có một vài lời chứng trải nghiệm và có một vài thực tế lẽ thật, đều có nhân tính tương đối tốt, có lương tâm và lý trí, lại có thể tiếp nhận lẽ thật. Mặc dù những người này có một vài khuyết điểm, thiếu sót, đôi lúc bộc lộ tâm tính bại hoại, nhưng họ có thể phản tỉnh và hối cải. Đây chính là loại người mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi và có hy vọng được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Tóm lại, những người này thích hợp làm bổn phận, hợp với các yêu cầu và nguyên tắc của việc làm bổn phận. Thế nhưng, kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng, “Tôi không thể chịu đựng được chuyện này.

Anh muốn đảm nhiệm vai trò ở địa bàn của tôi để tranh cao thấp với tôi, chuyện này không thể xảy ra, đừng có mơ! Trình độ học vấn của anh cao hơn tôi, tài ăn nói tốt hơn tôi, cũng được lòng người hơn tôi, lại còn mưu cầu lẽ thật hơn tôi, muốn tôi hợp tác với anh, ngộ nhỡ danh tiếng của tôi bị anh cướp đi thì phải làm sao?". Họ có suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không? Họ không suy xét. Thứ họ suy xét là gì? Họ chỉ suy nghĩ làm sao để giữ vững địa vị của mình. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ biết mình không thể làm được công tác thực tế, thì cũng không bồi dưỡng hay đề bạt những người có tố chất tốt, mưu cầu lẽ thật. Những người họ đề bạt đều là những người xun xoe nịnh nọt, thích sùng bái con người, những người trong lòng tán thành với họ, ngưỡng mộ họ, đều là những người nói chuyện và làm việc một cách giảo hoạt, người không hề hiểu lẽ thật và không có sự phân định. Những kẻ địch lại Đấng Christ đề bạt những người này lên kề cạnh họ để phục vụ họ, chạy quanh vì họ, ngày ngày xoay quanh họ, và điều này mang lại cho những kẻ địch lại Đấng Christ thế lực trong hội thánh, và có nghĩa là nhiều người đến gần họ, đi theo họ, và không ai dám đắc tội với họ. Tất cả những người được kẻ địch lại Đấng Christ bồi dưỡng này đều là những người không mưu cầu lẽ thật. Hầu hết đều không có hiểu biết thuộc linh và chỉ biết tuân thủ quy định. Họ thích chạy theo trào lưu và thế lực. Họ thuộc loại dựa hơi – một đám hồ đồ. Người ngoại đạo có câu gì nhỉ? Thà làm tớ thằng khôn còn hơn làm thầy thằng dại. Kẻ địch lại Đấng Christ thì ngược lại, họ làm thầy của người khác, chuyên môn bồi dưỡng những người này để phất cờ hò reo cho họ. Hễ kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền trong hội thánh rồi, thì sẽ luôn tuyển những kẻ hồ đồ và mù quáng làm trợ thủ cho họ. Còn đối với những ai có tố chất, có thể hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật, có thể gánh vác công tác, nhất là những lãnh đạo và người làm công có thể làm công tác thực tế, thì họ sẽ bài xích và đàn áp. Như vậy trong hội thánh sẽ hình thành hai phe, một phe là những người tương đối trung thực, thật lòng làm bổn phận và mưu cầu lẽ thật, một phe là những người hồ đồ, mù quáng do kẻ địch lại Đấng Christ cầm đầu. Hai phe này liên tục đấu tranh với nhau cho đến khi nào kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ và đào thải mới thôi. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn đối chọi và đối đầu với những người thật lòng làm bổn phận và mưu cầu lẽ thật, vậy thì có gây nhiễu loạn nghiêm trọng đến công tác của hội thánh không? Có gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời không? Thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ này có phải là chướng ngại vật cản trở việc tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời trong hội thánh không? Có phải là thế lực tà ác chống đối Đức Chúa Trời không? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy? Bởi vì trong lòng họ biết rõ rằng hễ những nhân vật chính diện này mà đứng lên làm lãnh đạo và người làm công thì sẽ trở thành đối thủ cạnh tranh với họ, thành thế lực đối địch với họ, tuyệt đối không nghe lời và thuận phục họ, tuyệt đối không nghe theo lệnh của họ, và như vậy thì những người này đủ để cấu thành sự uy hiếp đến địa vị của họ. Họ thấy những người này thì trong lòng nảy sinh thù hận. Không bài xích, đánh gục, nói xấu những người này thì trong lòng họ bất an, không yên ổn. Do đó họ phải nhanh chóng bồi đắp thế lực, tăng cường đội ngũ, như vậy mới có thể khống chế thêm nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn và không còn

phải lo sợ một vài người mưu cầu lẽ thật này uy hiếp đến địa vị của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ hình thành thế lực của riêng mình trong hội thánh, ai nghe lời và thuận phục họ, xun xoe nịnh hót họ thì được họ nâng đỡ và cho làm người phụ trách mọi mặt công tác, làm như vậy thì có ích lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Không ích lợi gì cả. Chẳng những không ích lợi mà còn gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Nếu thế lực tà ác này mà chiếm hơn nửa nhân số thì sẽ có khả năng lật đổ hội thánh, bởi vì những người mưu cầu lẽ thật chỉ chiếm thiểu số, trong khi những người đem sức lực phục vụ và những kẻ chẳng tin chỉ muốn ăn bánh cho no bụng lại chiếm ít nhất một nửa nhân số. Trong tình huống đó, nếu kẻ địch lại Đấng Christ mà dồn sức mê hoặc và lung lạc những người này, thì đến lúc hội thánh tổ chức bầu lãnh đạo, họ sẽ tự nhiên chiếm ưu thế. Vì vậy, nhà Đức Chúa Trời luôn nhấn mạnh rằng vào thời điểm bầu cử thì nhất định phải thông công lẽ thật cho thấu đáo, nếu không thể thông công lẽ thật để vạch trần và đánh bại kẻ địch lại Đấng Christ, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể mê hoặc mọi người, được bầu làm lãnh đạo, có thể khống chế và chiếm lĩnh hội thánh. Như vậy chẳng phải rất nguy hiểm sao? Trong hội thánh mà xuất hiện một, hai kẻ địch lại Đấng Christ thì không đến nỗi đáng sợ, nhưng ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ hình thành thế lực và có tác động bao trùm, thì lúc đó mới đáng sợ. Cho nên, khi kẻ địch lại Đấng Christ chưa có tác động bao trùm thì phải bị nhổ tận gốc và khai trừ ra khỏi hội thánh, đây là việc cấp bách, cũng là việc phải làm. Ngoài ra, trong hội thánh có một vài kẻ chẳng tin, nhất là những kẻ sùng bái và đi theo con người, thích đi theo thế lực, thích làm đồng bọn và tay sai của ma quỷ, thích kéo bè kết phái, những kẻ chẳng tin và ma quỷ này phải sớm bị thanh trừ. Như vậy mới tránh được việc họ hợp lại với nhau, hình thành thế lực mà gây nhiễu loạn và khống chế hội thánh. Đây là chuyện mà dân được Đức Chúa Trời chọn phải thấy rõ và những người hiểu lẽ thật nên mang gánh nặng về chuyện này. Hễ có mang gánh nặng về công tác của hội thánh và quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì phải nhìn thấu những chuyện này, nhất là nhìn thấu chủng loại của kẻ địch lại Đấng Christ, nhìn thấu những tiểu quỷ thích nịnh hót và sùng bái con người, sau đó hạn chế họ hoặc thanh trừ họ ra khỏi hội thánh. Đây là việc thực hành tất yếu. Loại người địch lại Đấng Christ chuyên môn hòa thành một khối với những kẻ hồ đồ, những kẻ vô tích sự và tiểu nhân đê tiện không tiếp nhận và yêu thích lẽ thật, họ sẽ lung lạc những người này, khi “hợp tác” với những người này thì họ đặc biệt hài hòa, thân mật, nhiệt tình. Những người này là thứ gì vậy? Họ chẳng phải là băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Bề trên cách chức “thầy” của họ, thì đám đồ đệ này không sẵn lòng chấp nhận, mà sẽ xét đoán Bề trên không công bằng, và hợp lại để lên tiếng bất bình thay cho kẻ địch lại Đấng Christ. Nhà Đức Chúa Trời có thể để họ đạt được ý đồ không? Nhà Đức Chúa Trời chỉ có thể quăng lưới bắt sạch, thanh trừ toàn bộ. Họ là một bọn ác ma địch lại Đấng Christ, không thể để một ai lọt lưới. Loại người địch lại Đấng Christ rất hiếm khi hoạt động đơn độc, hầu như lúc nào cũng hoạt động theo băng nhóm, ít nhất cũng phải được hai, ba người. Tuy nhiên, có những kẻ địch lại Đấng Christ hoạt động đơn độc, đây là vì họ không có bản lĩnh hoặc không có cơ hội, nhưng họ vẫn

có một điểm chung, đó là đặc biệt yêu thích địa vị. Ngươi đừng cho rằng vì không có bản lĩnh và trình độ học vấn mà họ không thích địa vị, nghĩ vậy là sai rồi, là không nhìn thấu được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ cần là kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ thích địa vị. Đã nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai, vậy thì tại sao họ còn bồi dưỡng một bè lũ hồ đồ, phế vật và thối tha liếm gót họ? Họ muốn hợp tác với những người này sao? Nếu họ thực sự có thể hợp tác với những người này, thì câu "kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai" sẽ không thành lập. Không thể hợp tác với bất kỳ ai, "bất kỳ ai" này chủ yếu là nói đến những nhân vật chính diện, nhưng xét theo tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì họ cũng không hợp tác với đồng bọn của mình được. Vậy họ bồi dưỡng những người này để làm gì? Họ bồi dưỡng một đám người hồ đồ, dễ sai khiến, dễ chi phối, không có chính kiến, nói gì nghe nấy, sau đó để cho đám này chung tay bảo vệ địa vị của họ. Nếu họ dựa vào bản thân, thân cô thế cô, thì không dễ bảo vệ địa vị, cho nên họ phải lung lạc một đám hồ đồ ngày ngày xoay quanh họ, làm việc cho họ. Họ còn mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn: họ nói rằng đám hồ đồ của họ đã mưu cầu thế nào, đã chịu khổ ra sao và xứng đáng bồi dưỡng, họ bảo những người này mà có chuyện gì thì đều biết xin ý kiến họ, hỏi họ – rằng những người này đều là người biết nghe lời và thuận phục. Những người này có hợp tác khi làm bổn phận không? Kẻ địch lại Đấng Christ tìm một đám người hành động vì họ, làm tay sai và đồng lõa với họ, để củng cố địa vị của họ, đây không gọi là hợp tác, mà là làm việc kinh doanh riêng. Thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ là vậy đấy.

Các ngươi nói xem, hợp tác với người khác có khó không? Thực ra không khó. Thậm chí có thể nói là dễ. Thế nhưng tại sao mọi người vẫn cảm thấy việc này khó? Đó là vì họ có tâm tính bại hoại. Đối với những người có nhân tính, lương tâm và lý trí, việc hợp tác với người khác tương đối dễ dàng, và họ có thể cảm thấy đây là một chuyện vui vẻ. Bởi vì không phải ai cũng dễ dàng tự mình hoàn thành mọi việc, bất kể liên quan đến lĩnh vực nào, hay đang làm việc gì, mà có ai đó ở bên chỉ ra cái này cái kia và hỗ trợ thì luôn là chuyện tốt – sẽ dễ dàng hơn nhiều so với làm một mình. Ngoài ra, những gì tố chất mỗi một người có thể đạt đến hoặc những chuyện bản thân trải nghiệm được đều có giới hạn. Không ai có thể tinh thông mọi việc, cái gì cũng biết, cái gì cũng hiểu, cái gì cũng làm được – đây là chuyện bất khả thi, bất kỳ ai cũng nên có lý trí như vậy. Do đó, bất kể ngươi làm gì, dù là chuyện lớn hay nhỏ, ngươi đều cần có người ở bên để giúp đỡ ngươi, chỉ ra cái này cái kia, nêu ý kiến tham khảo cho ngươi, hoặc hợp tác với ngươi để làm việc. Chỉ có như thế mới đảm bảo ngươi làm việc chính xác hơn, phạm ít lỗi hơn và ít có khả năng lạc lối hơn – đây là chuyện tốt. Nhất là việc phụng sự Đức Chúa Trời không phải là chuyện nhỏ, nếu không giải quyết tâm tính bại hoại của mình thì có thể ngươi sẽ gặp nguy hiểm! Con người có tâm tính Sa-tan, họ có thể phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời mọi lúc mọi nơi. Những người sống theo tâm tính Sa-tan thì có thể phủ nhận, chống đối và phản bội Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào. Kẻ địch lại Đấng Christ thì rất ngu xuẩn, họ không ý thức được chuyện này, họ cho rằng: "Không dễ gì mới nắm giữ được quyền lực, sao lại có thể chia sẻ nó với người khác chứ? Phân

chia quyền lực cho người khác thì chẳng phải tôi sẽ không có quyền lực nữa sao? Không có quyền lực thì làm sao tôi có thể thể hiện tài năng và bản lĩnh của mình chứ?". Họ không biết rằng điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho con người không phải là quyền lực hay địa vị, mà là một bổn phận. Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ tiếp nhận quyền lực và địa vị, họ gạt bổn phận của mình sang một bên, không làm công tác thực tế. Họ chỉ mưu cầu danh lợi và địa vị, chỉ muốn nắm quyền và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, tham hưởng lợi ích của địa vị. Như vậy là rất nguy hiểm – cách làm này chính là chống đối Đức Chúa Trời! Hễ ai mưu cầu danh lợi và địa vị hơn là làm tốt bổn phận thì đều đang đùa với lửa và đùa với sự sống của họ. Những người đùa với lửa và sự sống của họ thì có thể tự hủy hoại bản thân bất cứ lúc nào. Ngày nay, với tư cách là lãnh đạo hoặc người làm công, ngươi đang phụng sự Đức Chúa Trời, đây không phải là chuyện tầm thường. Không phải ngươi đang làm việc cho một người nào đó, càng không phải làm việc để kiếm miếng ăn và chi phí sinh hoạt; thay vào đó, ngươi đang làm bổn phận của mình trong hội thánh. Nhất là, vì bổn phận này đến từ sự ủy thác của Đức Chúa Trời, cho nên, việc làm bổn phận này ngụ ý gì? Ngụ ý rằng ngươi làm tốt hay không thì đều phải giải trình trước Đức Chúa Trời; cuối cùng, ngươi phải giải thích rõ với Đức Chúa Trời, phải có một kết quả. Điều ngươi đã tiếp nhận là sự ủy thác của Đức Chúa Trời, một trách nhiệm thiêng liêng, vì vậy, bất kể là trách nhiệm lớn hay nhỏ, thì đều là việc nghiêm túc. Nghiêm túc đến mức nào? Ở tầm mức nhỏ, nó liên quan đến việc một con người có thể đạt được lẽ thật trong đời này hay không, liên quan đến cách Đức Chúa Trời nhìn nhận ngươi. Ở tầm mức lớn, nó liên quan trực tiếp đến tiền đồ và số phận của ngươi, đến kết cục của ngươi; nếu ngươi hành ác và chống đối Đức Chúa Trời thì ngươi sẽ bị định tội và trừng phạt. Mọi việc ngươi làm khi làm bổn phận của mình đều được Đức Chúa Trời ghi lại, và Đức Chúa Trời có các nguyên tắc và tiêu chuẩn riêng của Ngài về cách tính điểm và đánh giá; Đức Chúa Trời dựa trên biểu hiện của ngươi khi làm bổn phận mà quyết định kết cục của ngươi. Chuyện này có nghiêm túc không? Đây đúng là chuyện nghiêm túc! Cho nên, khi được giao một công tác thì đó là chuyện cá nhân của ngươi sao? (Thưa, không phải.) Công tác này không phải là chuyện mà một người có thể hoàn thành, nhưng nó cần ngươi gánh vác trách nhiệm. Trách nhiệm này là của ngươi, ngươi phải hoàn thành sự ủy thác này. Điều này liên quan đến chuyện gì? Liên quan đến chuyện hợp tác, về cách hợp tác để phụng sự, cách hợp tác để làm bổn phận, cách hợp tác để hoàn thành sự ủy thác của mình, cách hợp tác để đạt đến tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời. Nó liên quan đến những chuyện này.

Hợp tác hài hòa bao gồm nhiều nội dung. Chí ít, một điều trong đó là phải để cho người khác nói và đưa ra những đề xuất khác nhau. Nếu ngươi thực sự có lý trí, thì cho dù làm công tác gì, trước tiên ngươi phải học cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, còn nên chủ động trưng cầu ý kiến của người khác. Miễn là ngươi xem xét mọi đề xuất một cách nghiêm túc, và sau đó đồng tâm hợp ý giải quyết vấn đề, thì về cơ bản ngươi sẽ đạt được sự hợp tác hài hòa. Bằng cách này, ngươi sẽ gặp ít khó khăn hơn nhiều trong khi làm bổn phận. Bất kể xảy ra vấn đề gì, ngươi cũng sẽ dễ dàng giải quyết và xử lý chúng.

Đây là hiệu quả của sự hợp tác hài hòa. Đôi khi có những tranh cãi về những chuyện vặt vãnh, nhưng chỉ cần không ảnh hưởng đến công tác thì chúng sẽ không phải là vấn đề. Tuy nhiên, trong những chuyện quan trọng và những chuyện lớn liên quan đến công tác của hội thánh, ngươi phải đạt được sự đồng thuận và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Khi làm lãnh đạo hay người làm công, nếu ngươi luôn ngồi tít trên cao, xem việc làm bổn phận của mình như một chức quan để hưởng thụ, luôn tham hưởng lợi ích của địa vị, luôn có tính toán của riêng mình, luôn quan tâm và hưởng thụ danh lợi và địa vị của riêng mình, luôn làm việc quản lý của riêng mình, và luôn muốn đạt được địa vị cao hơn, muốn quản lý và khống chế nhiều người hơn, và mở rộng phạm vi quyền lực của mình, thì phiền phức rồi. Xem một bổn phận quan trọng như cơ hội để hưởng thụ thời gian làm quan thì rất nguy hiểm. Nếu ngươi luôn hành động như vậy, không muốn hợp tác với bất kỳ ai, không muốn phân tán quyền lực của mình cho người khác, không muốn bị người khác chiếm thế thượng phong, chiếm mất hào quang, nếu ngươi chỉ muốn một mình hưởng hết, thì ngươi trở thành một kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Nhưng nếu ngươi thường xuyên tìm kiếm lẽ thật, thực hành chống lại xác thịt, chống lại những ý định và ý nghĩ của riêng mình, và có thể chủ động hợp tác với những người khác, mở lòng để hỏi ý kiến và tìm kiếm với những người khác, chú ý lắng nghe ý kiến và đề xuất của người khác, tiếp nhận lời khuyên đúng đắn và phù hợp với lẽ thật, bất kể nó đến từ ai, thì ngươi đang thực hành theo cách khôn ngoan và đúng đắn, và ngươi có thể tránh đi sai đường, đó là sự bảo vệ cho ngươi. Ngươi phải buông bỏ các chức danh lãnh đạo, buông bỏ bầu không khí bẩn thỉu của địa vị, coi mình như một người bình thường, đứng ngang hàng với những người khác, và có tâm thái trách nhiệm với bổn phận của mình. Nếu ngươi luôn coi bổn phận của mình như một chức quan và địa vị, hay như một vòng nguyệt quế, và tưởng tượng rằng những người khác ở đó để cống hiến sức lực và phục vụ cho địa vị của ngươi, thì phiền phức rồi, Đức Chúa Trời sẽ ghê tởm và kinh tởm ngươi. Nếu trong lòng ngươi cho rằng ngươi bình đẳng với những người khác, ngươi chỉ có thêm một chút sự ủy thác và trách nhiệm từ Đức Chúa Trời, nếu ngươi có thể học cách đặt mình ngang hàng với họ, và thậm chí có thể hạ mình hỏi ý kiến của người khác, có thể nghiêm túc, chăm chú, và để tâm lắng nghe những gì họ nói, thì ngươi sẽ có sự hợp tác hài hòa với những người khác. Sự hợp tác hài hòa này sẽ đem lại tác dụng gì? Nó có tác dụng rất lớn. Ngươi sẽ đạt được những thứ ngươi chưa từng có trước đây, đó là sự sáng của lẽ thật và những thực tế của sự sống; ngươi sẽ khám phá ra ưu điểm của người khác và học hỏi từ những điểm mạnh của họ. Còn một điều nữa: trong quan niệm của mình, ngươi cho rằng người khác khờ khạo, đần độn, ngu xuẩn, hoặc kém cỏi hơn ngươi, nhưng khi ngươi lắng nghe ý kiến của họ, hoặc khi người khác cởi mở với ngươi, ngươi sẽ vô tình phát hiện ra rằng không ai là quá tầm thường như ngươi nghĩ, rằng mọi người đều có thể đưa ra những ý nghĩ khác nhau, đều có giá trị của mình. Nếu ngươi học cách hợp tác hài hòa, thì ngoài việc giúp ngươi học hỏi từ những điểm mạnh của người khác, nó còn có thể tỏ lộ sự kiêu ngạo và tự cho mình là đúng của ngươi, và ngăn ngươi tưởng rằng mình thông minh. Khi không còn xem mình

cao minh hơn và giỏi hơn người khác, ngươi sẽ thôi không còn sống trong trạng thái tự yêu mình, tự ngưỡng mộ mình. Đấy chẳng phải là sự bảo vệ cho ngươi sao? Đó là bài học mà ngươi nên học và là lợi ích ngươi nên đạt được khi hợp tác với người khác.

Khi Ta tiếp xúc với mọi người, đa số mọi người nói gì, Ta đều để ý lắng nghe, Ta sẽ để ý quan sát đủ mọi loại người, để ý nghe đủ mọi loại người nói chuyện, học biết ngôn ngữ và cách nói của đủ mọi loại người. Chẳng hạn như, trước đây ngươi cho rằng đa số mọi người chỉ có một chút kiến thức văn hóa, nhưng không hiểu nghiệp vụ, nên không cần tiếp xúc với họ. Nhưng thực ra nghĩ vậy là không đúng. Khi tiếp xúc với những người này, thậm chí khi tiếp xúc một người đặc biệt nào đó, thì ngươi sẽ có thể hiểu ra những thứ trong sâu thẳm nội tâm họ mà ngươi vốn không nhìn thấy và không ý thức được. Chẳng hạn như tư tưởng và quan điểm của người ta có cái lệch lạc, cũng có cái chính đáng hơn, dĩ nhiên, cái "chính đáng" này cũng có khả năng còn cách rất xa lẽ thật và không có liên quan gì đến lẽ thật. Nhưng như vậy là ngươi có thể biết rõ thêm một mặt trong nhân tính của người ta. Chuyện này có tốt cho ngươi không? (Thưa, có.) Đây gọi là kiến thức, cũng là một cách để phát triển kiến thức. Có vài người nói: "Phát triển những thứ này thì có tác dụng gì chứ?". Nó sẽ có ích cho việc hiểu rõ, phân định và mổ xẻ đủ mọi loại người, càng có ích cho việc giúp đỡ đủ mọi loại người. Đây là lộ trình để làm rất nhiều công tác. Có một vài người giả thuộc linh cho rằng: "Tin Đức Chúa Trời rồi thì không nghe đài, không nghe tin tức, không đọc báo chí, không tiếp xúc với thế giới bên ngoài nữa. Người trong mọi ngành nghề đều là ma quỷ cả!". Vậy thì ngươi sai rồi! Ngươi có lẽ thật mà còn sợ tiếp xúc với ma quỷ sao? Đức Chúa Trời ở trong cõi thuộc linh còn có lúc giao tiếp với Sa-tan, vậy Đức Chúa Trời có bị biến đổi không? Một chút cũng không. Ngươi sợ giao tiếp với ma quỷ, trong cái sợ này đã có vấn đề rồi. Thực ra, nên sợ rằng ngươi không hiểu lẽ thật, sợ rằng đối với việc tin Đức Chúa Trời và lẽ thật thì trong lòng ngươi không lĩnh hội đúng đắn, không có quan điểm đúng đắn, lại còn có nhiều quan niệm và tưởng tượng, cũng như quá giáo điều. Cho nên, bất kể ngươi là lãnh đạo, người làm công hay trưởng nhóm, bất kể ngươi đảm nhận công tác gì, đóng vai trò gì, thì ngươi đều phải học cách hợp tác với người khác, giao tiếp với người khác, đừng nói lời hoa mỹ suông, đừng lúc nào cũng giả vờ thanh cao và khiến người khác nghe mình. Nếu ngươi luôn nói lời hoa mỹ suông, chẳng bao giờ thực hành được lẽ thật, chẳng thể hợp tác với người khác, thì đó là ngươi tự làm xấu mặt mình, ai còn để ý đến ngươi nữa? Những người Pha-ri-si đã gục ngã như thế nào? Chính là vì họ luôn nói về lý luận thần học, nói lời hoa mỹ suông. Họ nói mãi nói mãi mà trong lòng chẳng có Đức Chúa Trời – họ đã phủ nhận Đức Chúa Trời, lại còn lợi dụng quan niệm, luật pháp và quy định của con người mà định tội và chống đối Đức Chúa Trời, đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá. Cả ngày họ cầm quyển kinh thánh mà đọc và nghiên cứu, đọc thuộc lòng vanh vách kinh thánh, cuối cùng thì thế nào? Họ chẳng biết Đức Chúa Trời ở đâu hay tâm tính của Đức Chúa Trời là gì, Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy mà họ chẳng tiếp nhận chút nào, lại còn có thể chống đối và định tội Ngài. Vậy chẳng phải họ tiêu tùng rồi sao? Kết quả thế nào, các ngươi đều biết rõ rồi. Khi tin

Đức Chúa Trời, trong lòng các ngươi có quan điểm sai lầm như thế không? Các ngươi có khép kín bản thân không? (Thưa, có.) Các ngươi xem Ta có khép kín bản thân không? Có lúc Ta xem tin tức, có lúc Ta xem các chương trình phỏng vấn khách mời đặc biệt hoặc đại loại như vậy, có lúc Ta tán gẫu với các anh chị em, có lúc Ta nói chuyện với người nấu ăn và vệ sinh. Gặp ai, Ta cũng nói đôi lời. Ngươi đừng cảm thấy vì ngươi đảm nhận một công tác, có sở trường gì đó, thậm chí là vì ngươi đảm nhiệm một sứ mạng đặc biệt, mà ngươi đặc biệt hơn người khác, nghĩ như vậy là sai rồi. Ngay khi ngươi cảm thấy bản thân đặc biệt hơn người khác, thì quan điểm sai lầm đó vô hình trung sẽ nhốt ngươi trong lồng, dùng tường đồng vách sắt mà bao bọc ngươi khỏi bên ngoài. Sau đó, ngươi cảm thấy bản thân mình ngồi tít trên cao, không được làm cái này, không được làm cái kia, không được nói chuyện với loại người này, không được chuyện trò với loại người kia, cũng không được cười to, cuối cùng thì thế nào? Ngươi biến thành dạng người gì? (Thưa, thành người lẻ loi cô độc.) Họ thành lẻ loi cô độc rồi. Ngươi xem hoàng đế thời xưa lúc nào cũng nói "quả nhân thế này thế kia", "quả nhân cho rằng", lúc nào cũng gọi mình là quả nhân, nghĩa là người cô độc. Ngươi luôn gọi mình là người cô độc, cảm thấy bản thân vĩ đại dường nào, vĩ đại đến nỗi thành thiên tử rồi sao? Ngươi là thiên tử sao? Về thực chất, ngươi là người bình thường. Nếu ngươi luôn cảm thấy bản thân vĩ đại và siêu phàm thì phiền phức rồi, thế nào cũng có chuyện. Ngươi mang theo quan điểm sai lầm đó mà đối nhân xử thế, thì phương thức và phương pháp hành động của ngươi chắc chắn sẽ thay đổi, nguyên tắc của ngươi cũng thay đổi. Ngươi luôn cảm thấy mình là người cô độc, ngồi tít trên cao, thấy mình không nên làm việc này, không nên làm việc kia, cảm thấy làm những việc như vậy thì không phù hợp với địa vị và thân phận của ngươi. Vậy chẳng phải là có chuyện rồi sao? (Thưa, phải.) Ngươi cảm thấy: "Mình có địa vị này, không thể chuyện gì cũng nói với người khác được!", "Mình có địa vị này, không thể nói với người khác rằng mình cũng có sự phản nghịch!", "Mình có thân phận này, không thể nói với người khác về sự yếu đuối, khiếm khuyết, tật xấu và thiếu học vấn của mình. Tuyệt đối không được để người khác biết những chuyện này!". Ngươi làm vậy có mệt không? (Thưa, mệt.) Ngươi sống mệt mỏi đến vậy thì có thể làm tốt bổn phận không? (Thưa, không thể.) Vấn đề này phát xuất từ đâu? Vấn đề phát xuất từ quan điểm của ngươi về bổn phận và địa vị. Bất kể ngươi làm chức "quan" to chừng nào, giữ chức vụ gì, quản bao nhiêu người, thực ra chỉ là khác biệt về bổn phận thôi, ngươi và những người khác chẳng có gì khác nhau cả. Chuyện này ngươi nhìn không thấu, trong lòng luôn cảm thấy: "Không phải là bổn phận khác nhau, mà thực sự là thân phận khác nhau. Mình phải ở trên người khác, sao có thể hợp tác với người khác được chứ? Người khác hợp tác với mình thì còn được, chứ mình thì không thể hợp tác với người khác!". Ngươi luôn nghĩ như vậy, luôn muốn ngồi tít trên cao, luôn muốn đứng trên vai người khác, đứng trên người khác mà nhìn xuống, vậy thì không dễ để hợp tác với người khác. Ngươi luôn cảm thấy: "Họ thì biết gì chứ? Nếu họ biết thì anh chị em đã chọn họ làm lãnh đạo rồi. Sao lại chọn mình chứ? Chính là vì mình giỏi hơn họ. Mình không nên bàn thảo với họ, vì bàn thảo với họ thì chứng tỏ mình không hơn họ rồi. Để chứng tỏ

mình hơn họ thì mình không thể bàn thảo với bất kỳ ai. Không có ai xứng để bàn thảo công tác với mình, ai cũng không xứng!". Kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ như vậy đấy.

Ở Trung Quốc đại lục, Đảng Cộng sản trấn áp tôn giáo tín ngưỡng, hoàn cảnh tồi tệ, ai tin Đức Chúa Trời thì lúc nào cũng có nguy cơ bị bắt, nên lãnh đạo và người làm công không nhóm họp thường xuyên lắm. Có lúc cả tháng không thể họp đồng sự, phải chờ khi nào hoàn cảnh cho phép hoặc tìm được địa điểm thích hợp thì mới họp. Vậy thì làm sao tiến hành công tác đây? Khi có sắp xếp công tác thì phải tìm người để giao đi. Có lần, chúng ta tìm được một người anh em ở gần đó để giao bản sắp xếp công tác cho một lãnh đạo khu vực. Người anh em này là tín hữu bình thường, anh ấy giao được bản sắp xếp công tác đến nơi rồi, thì lãnh đạo khu vực đọc một lượt rồi nói: "Hừm, đúng như mình dự tính mà". Lãnh đạo này đang khoe khoang điều gì trước mặt người anh em này? Đây gọi là vung vẩy oai phong, khiến người khác nhìn vào liền thấy: "Trời, có tôn nghiêm quá chừng, có phong thái quá chừng!". Thế còn chưa là gì, ngay sau đó, lãnh đạo này liền nói: "Cử người này giao bản sắp xếp công tác cho tôi sao? Cấp bậc người này không đủ cao!". Ý của câu này là: "Tôi là lãnh đạo khu vực, là lãnh đạo lớn, sao có thể để một tín hữu bình thường giao đồ cho tôi? Chẳng phải như thế là vượt cấp sao? Bề trên thật sự xem thường tôi rồi, tôi là lãnh đạo khu vực đấy, ít ra cũng phải cử lãnh đạo tiểu khu giao đến cho tôi, ai lại cử một tín hữu bình thường thấp kém nhất để giao cho tôi chứ? Cấp bậc người này không đủ cao!". Lãnh đạo này là thứ gì vậy? Anh ta nói người giao đồ có cấp bậc không đủ cao thì anh ta trân quý địa vị đến mức nào rồi? Ngươi cho cọng lông gà mà anh ta xem đó là lệnh tiễn, đây chẳng phải là thứ ma quỷ sao? (Thưa, phải.) Đây chính là thứ ma quỷ. Các ngươi nói xem, chúng ta làm công tác trong hội thánh, ai giao đồ gì hoặc truyền tin gì, thì chúng ta có kén chọn không? Trong hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục, anh chị em mà giao những thứ này thì đều gặp nguy hiểm cực lớn, thế mà khi người anh em này giao đồ đến nơi lại còn bị nói là cấp bậc không đủ cao, ngụ ý rằng phải tìm cho ra người có cấp bậc đủ cao, có thân phận và địa vị tương xứng với lãnh đạo này để làm việc giao đồ, như thế mới là không xem thường lãnh đạo này – đây chẳng phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Thứ ma quỷ này chẳng làm được công tác thực tế gì, cũng chẳng có bản lĩnh gì, mà còn yêu cầu như vậy, còn xem trọng địa vị như vậy. Câu nói cửa miệng của người này là gì? Là "Cấp bậc người này không đủ cao". Ai nói chuyện với họ thì trước hết họ sẽ hỏi: "Anh là lãnh đạo cấp nào? Trưởng nhóm nhỏ à? Đứng qua một bên đi, cấp bậc của anh không đủ cao!". Nếu người anh em Bề trên nhóm họp, thì anh ta sẽ luôn đi đầu, nói rằng: "Trong số các lãnh đạo của hội thánh, người anh này là cao nhất, tiếp theo đến tôi. Anh ấy ngồi đâu, tôi sẽ ngồi ngay bên cạnh, theo cấp bậc là vậy mà!". Trong mắt họ phân chia rạch ròi đến vậy. Làm vậy chẳng phải là vô liêm sỉ sao? (Thưa, phải.) Quá vô liêm sỉ, không tự biết mình! Vô liêm sỉ đến mức độ nào? Đến mức khiến người ta kinh tởm. Dù mang cấp bậc lãnh đạo, nhưng anh ta làm được gì? Làm tốt thế nào? Ngươi phải có chút thành quả thì mới có thể nói chuyện tư cách, như vậy mới thích hợp và hợp lôgic. Không có thành quả gì,

cũng không làm công tác gì, mà còn bàn chuyện cấp bậc! Vậy anh ta là cấp bậc gì? Ngươi làm lãnh đạo khu vực mà không làm được bao nhiêu công tác thực tế, thì cũng không đủ cấp bậc. Nếu Ta bàn về cấp bậc, thì có người nào có thể gần gũi Ta được không? Không có một ai. Các ngươi thấy Ta tiếp xúc với người khác thì có phân cấp bậc không? Không có, bất kể là gặp mặt ai, hễ nói chuyện được thì Ta nói chuyện một chút, không có thời gian thì Ta chào hỏi rồi thôi. Còn kẻ địch lại Đấng Christ này thì không nghĩ như thế. Họ xem thân phận, địa vị và giá trị bản thân là thứ quan trọng hơn hết thảy, thậm chí còn quý hơn cả mạng sống. Khi cùng nhau làm bổn phận thì các ngươi có phân cấp bậc không? Có một vài người làm việc gì cũng phân cấp bậc, hở một cái là nói người này người kia công tác vượt cấp, thông báo vượt cấp. Vượt cấp gì chứ? Ngươi làm tốt bổn phận đã rồi hẵng nói. Bổn phận gì cũng làm không tốt, công tác gì cũng làm không xong, mà còn phân cấp, ai bảo ngươi làm vậy? Giờ chưa đến lúc phân cấp đâu, ngươi phân cấp bây giờ là quá sớm rồi, chẳng tự biết mình gì cả. Có những lúc chúng ta đến một nơi nào đó, tìm người ở đó giải quyết vấn đề. Khi tìm người thích hợp cho việc này, chúng ta có dựa trên cấp bậc không? Căn bản chúng ta không làm vậy, nếu như công tác này do ngươi phụ trách thì sẽ tìm ngươi, nếu ngươi không có mặt thì tìm người khác. Chúng ta không phân cấp, cũng không phân địa vị cao thấp. Người nào muốn phân cấp thì người đó không tự biết mình, cũng không hiểu nguyên tắc. Ở trong nhà Đức Chúa Trời mà phân chia địa vị, cấp bậc, cấp hàm chi tiết như người ngoại đạo, thì ngươi đúng là quá thiếu lý trí rồi! Ngươi không hiểu lẽ thật, còn thiếu quá nhiều, cũng chẳng hiểu việc tin Đức Chúa Trời là gì.

Chúng ta vừa nói đến việc thực hành hợp tác với người khác, đây có phải là chuyện dễ không? Người nào có thể tìm kiếm lẽ thật, có chút ý thức liêm sỉ, có nhân tính, lương tâm và lý trí thì đều có thể thực hành hợp tác với người khác. Còn những ai không có nhân tính, luôn muốn độc bá địa vị, luôn suy xét đến tôn nghiêm, địa vị và danh lợi của mình thì không thể hợp tác với người khác. Đương nhiên, đây cũng là một biểu hiện chính của những kẻ địch lại Đấng Christ: không hợp tác với bất kỳ ai, cũng chẳng thể đạt đến hợp tác hài hòa với bất kỳ ai. Họ không thực hành nguyên tắc này. Nguyên nhân là gì? Vì họ không sẵn lòng buông bỏ quyền hành, không sẵn lòng để người khác nghĩ rằng có những chuyện họ không nhìn thấu được, rằng có những việc họ cần hỏi xin ý kiến người khác. Họ cho người khác một ấn tượng sai lầm, khiến người khác cho rằng việc gì họ cũng làm được, cái gì họ cũng biết, cái gì họ cũng hiểu, thông tỏ mọi sự, với họ thì việc gì cũng ổn, việc gì cũng có thể, việc gì cũng làm được, không cần người khác, không cần sự giúp đỡ, cảnh tỉnh và đề xuất của người khác. Một mặt là vậy. Mặt khác, tâm tính rõ ràng nhất của những kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Chính là, ngươi tiếp xúc với họ, thông qua một hai câu nói của họ thì có thể nhìn thấu họ có loại tâm tính gì? Là tâm tính kiêu ngạo. Họ kiêu ngạo đến mức độ nào? Chính là không có lý trí, giống như bị bệnh thần kinh vậy. Chẳng hạn như, họ uống một ngụm nước mà tạo dáng rất đẹp, thế là họ lấy đó làm cái để khoe khoang, nói rằng: “Chị xem dáng uống nước của tôi đẹp chưa kìa”. Họ cực kỳ khoe khoang và phô trương, đặc biệt là không biết xấu hổ,

không có liêm sỉ. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là vậy. Trong mắt họ, không có ai bằng họ, họ cực kỳ phô trương, chẳng tự biết mình. Có một số kẻ địch lại Đấng Christ cực kỳ xấu xí, nhưng lại nghĩ diện mạo của mình đẹp lắm, có mặt trái xoan, mắt như hạt hạnh nhân, mày lá liễu. Họ chẳng tự biết mình chút nào. Người bình thường sống đến ba bốn mươi tuổi thì cơ bản đã xác định được chính xác về ngoại hình và tài cán của mình, nhưng loại người địch lại Đấng Christ thì không có phương diện lý tính này. Đây là vấn đề gì? Chính là tâm tính kiêu ngạo của họ vượt quá phạm vi của lý tính bình thường. Họ kiêu ngạo đến mức độ nào? Đến mức ngoại hình như con cóc mà nói mình trông như thiên nga, có chút bất chấp đúng sai, đảo ngược mọi chuyện. Họ kiêu ngạo đến mức độ không còn liêm sỉ, không biết kiềm chế. Người bình thường mà tự khen mình đẹp thì sẽ thấy đó là chuyện không đáng nói và còn biết ngại, khen mình xong thì xấu hổ cả ngày, mặt cứ đỏ lên. Còn loại người địch lại Đấng Christ thì chẳng đỏ mặt, họ khen bản thân đã làm việc tốt gì, có điểm mạnh gì, bản thân tốt thế nào, hơn người khác ra sao, thì lời lẽ cứ thế mà tuôn ra, nói chuyện như bình thường, chẳng đỏ mặt gì cả! Đây chính là kiêu ngạo không có giới hạn, không có liêm sỉ hay lý tính gì nữa. Cho nên trong mắt họ, mỗi một người bình thường, nhất là mỗi một người biết tìm kiếm lẽ thật, có lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường, có tư duy bình thường, thì đều là người xoàng xĩnh, chẳng có tài cán gì, chẳng được như họ, cũng không có sở trường và ưu điểm như họ. Có thể nói, vì cao ngạo mà họ cho rằng hết thảy mọi người đều không như họ. Chính vì nguyên nhân này mà họ làm gì cũng không muốn hợp tác và bàn thảo với bất kỳ ai. Bất kể là lúc nghe giảng đạo, đọc lời Đức Chúa Trời, thấy sự vạch rõ trong lời Đức Chúa Trời, hoặc bị người khác tỉa sửa, họ đều không thừa nhận bản thân có bộc lộ sự bại hoại hoặc có vi phạm, càng không thừa nhận bản thân kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, họ không nhận thức được rằng bản thân họ là một người bình thường và có tố chất trung bình. Những điều này họ không nhận thức được. Bất kể ngươi tỉa sửa thế nào, họ cũng cảm thấy bản thân họ có tố chất tốt, cao hơn người thường, đây chẳng phải là hết thuốc chữa rồi sao? (Thưa, phải.) Như thế là hết thuốc chữa rồi, kẻ địch lại Đấng Christ là vậy. Cho dù bị tỉa sửa thế nào, họ cũng không thể cúi đầu thừa nhận rằng bản thân không ổn và bất lực. Trong mắt họ, thừa nhận vấn đề, lỗi lầm và sự bại hoại của mình thì cũng giống như bị định tội và phải diệt vong, cách nghĩ của họ là vậy. Họ cảm thấy ngay khi người khác nhìn ra lỗi lầm của họ, hoặc khi họ thừa nhận mình có tố chất kém, không có hiểu biết thuộc linh, không hăng hái và không có ý tin Đức Chúa Trời, thì địa vị của họ sẽ khó mà bảo toàn, sẽ không còn địa vị nữa. Họ cảm thấy: “Không có địa vị thì sống còn ý nghĩa gì nữa? Chi bằng chết cho xong!”. Nếu có địa vị rồi, thì họ sẽ kiêu ngạo đến mức không kìm nén nổi, làm xằng làm bậy, lỡ như đâm đầu vào tường và bị tỉa sửa, thì họ sẽ muốn bỏ ngang công việc, tiêu cực và biếng nhác. Ngươi muốn khiến họ làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, thì chỉ phí công mà thôi. Họ nghĩ gì nào? “Sao anh không cho tôi địa vị và để tôi hành động một mình? Bảo tôi hợp tác với người khác là chuyện bất khả thi! Đừng tìm cộng sự cho tôi, tôi không cần, chẳng ai xứng để hợp tác với tôi cả. Hay là đừng dùng tôi nữa, bảo người

khác làm đi!". Đây là thứ gì vậy? Một núi không thể có hai hổ – đây là tâm lý và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây có phải là hết thuốc chữa rồi không? (Thưa, phải.)

Trong điều thứ nhất: kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai, cái "không thể" này bao gồm những gì? Là không hợp tác với bất kỳ ai, cũng không đạt đến được việc hợp tác với người khác, có phải là hai điểm này không? Bao gồm hai hàm ý này, và điều này do thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Cho dù có người cùng hợp tác làm công tác với họ, nhưng về thực chất thì đó không phải là hợp tác thực sự, mà chỉ là làm tùy tùng, phụ họa cho họ, chạy việc vặt và làm việc cho họ, chứ căn bản chẳng đáng được xem là hợp tác. Vậy nên định nghĩa "hợp tác" thế nào? Trên thực tế, mục đích tối hậu của hợp tác chính là để đạt đến hiểu nguyên tắc lẽ thật, làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, giải quyết mỗi một vấn đề, đưa ra quyết định đúng đắn, hợp nguyên tắc và không có sai lệch, giảm thiểu sai sót trong công tác, để cho mọi việc ngươi làm đều là đang thực hiện bổn phận chứ không phải bừa phứa làm càn hay làm xằng làm bậy. Biểu hiện thứ nhất trong chuyện kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời, chính là họ không thể hợp tác với bất kỳ ai. Có người nói: "Không thể hợp tác với bất kỳ ai đâu đồng nghĩa với việc khiến người khác chỉ thuận phục họ". Không thể hợp tác với bất kỳ ai nghĩa là họ không nghe lời của bất kỳ ai, không hỏi ý kiến bất kỳ ai, thậm chí cũng không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời hay nguyên tắc lẽ thật, mà chỉ dựa vào ý riêng của mình để làm việc và hành động. Ngụ ý của điều này là gì? Nghĩa là khi làm công tác thì họ đang nắm quyền chứ không phải là lẽ thật và Đức Chúa Trời nắm quyền. Cho nên, nguyên tắc làm việc của họ là khiến người khác nghe họ, đối đãi với họ như lẽ thật và Đức Chúa Trời. Tính chất của chuyện này là vậy phải không? Có người nói: "Không thể hợp tác với bất kỳ ai, thì có khả năng là họ hiểu lẽ thật và không cần hợp tác với người khác làm gì". Chuyện này có phải vậy không? Người nào càng hiểu lẽ thật, càng thực hành lẽ thật, thì khi làm việc càng biết hỏi ý kiến và tìm kiếm từ nhiều nguồn, càng bàn thảo và thông công với nhiều người hơn, nỗ lực giảm thiểu tối đa tổn thất và xác suất sai sót. Người càng hiểu lẽ thật thì càng có lý trí, càng sẵn lòng hợp tác với người khác, càng có thể hợp tác với người khác. Không phải vậy sao? Người nào càng không sẵn lòng và không thể hợp tác với người khác thì sẽ không muốn nghe bất kỳ ai, không muốn tham khảo đề xuất của bất kỳ ai, khi làm việc thì không suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cũng không sẵn lòng tìm kiếm xem làm vậy có hợp với nguyên tắc lẽ thật hay không – dạng người này càng không tìm kiếm lẽ thật và không thể hiểu lẽ thật. Họ ngộ nhận điều gì? Đó là "Các anh chị em chọn tôi làm lãnh đạo, đức chúa trời cho tôi cơ hội này để làm lãnh đạo, vậy mọi việc tôi làm đều sẽ hợp lẽ thật, làm gì cũng đúng cả!". Đây có phải là hiểu lầm không? Tại sao họ lại có dạng hiểu lầm này? Chắc chắn một điều rằng, loại người này không yêu thích lẽ thật, còn có một điểm nữa là họ hoàn toàn không hiểu lẽ thật, đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa.

Kẻ địch lại Đấng Christ không thể hợp tác với bất kỳ ai, đây là vấn đề nghiêm trọng. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận gì, hợp tác với ai, thì sẽ luôn có mâu thuẫn

và tranh chấp. Có người nói: “Nếu người này mà phụ trách chuyện vệ sinh, ngày ngày dọn dẹp trong nhà, thì có gì để mà không hợp tác được chứ?”. Trong chuyện này có vấn đề về tâm tính: Nghĩa là bất kể sống chung với ai, hay làm việc với ai, thì họ luôn xem thường người khác, luôn muốn dạy dỗ người khác, khiến người khác nghe lời họ. Các ngươi nói xem, dạng người này có thể hợp tác được với ai chứ? Không hợp tác được với ai cả, nghĩa là tâm tính bại hoại của họ quá nghiêm trọng rồi. Họ chẳng những không hợp tác được với người khác, mà còn luôn đứng trên cao mà dạy dỗ người khác, kìm kẹp người khác, luôn muốn cưỡi trên đầu người khác mà ép người ta thuận theo họ. Đây không chỉ là vấn đề về tâm tính, mà còn là vấn đề nghiêm trọng về nhân tính, là không có lương tâm và lý trí. Kẻ ác là vậy, hợp tác với ai cũng không được, chẳng hợp với ai cả. Giữa người với người có những điểm chung nào trong nhân tính? Những điều nào có thể tương hợp với nhau? Lương tâm và lý trí, cùng thái độ yêu thích lẽ thật chính là những điểm chung. Nếu như ai cũng có nhân tính bình thường như vậy thì sẽ có thể chung sống được với nhau, còn nếu không có nhân tính bình thường, thì không có cách nào chung sống với nhau được. Nếu một người có, còn người kia thì không, vậy thì cũng không có cách nào chung sống. Người tốt và kẻ xấu không có cách nào chung sống với nhau, người thiện và kẻ ác cũng không có cách nào chung sống với nhau. Để người với người có thể chung sống bình thường thì phải có những điều kiện nhất định: ít ra phải có lương tâm và lý trí, phải có sự nhẫn nại và bao dung, như vậy mới có thể hợp tác với nhau được. Để có thể hợp tác với nhau khi làm bổn phận thì phải đồng tâm hợp ý, có thể lấy mạnh bù yếu cho nhau, có thể nhẫn nại và bao dung, có ranh giới trong hành xử. Như vậy mới có thể chung sống hòa thuận, cho dù cũng có lúc nảy sinh mâu thuẫn và tranh chấp, nhưng vẫn có thể tiếp tục hợp tác, ít ra cũng không nảy sinh sự đối địch với nhau. Nếu như một người không có ranh giới trong hành xử, không dùng đến lương tâm và lý trí, khi hành động thì lấy chữ “lợi” làm đầu, chỉ biết vụ lợi, luôn muốn lợi dụng người khác, vậy thì không có cách nào hợp tác được rồi. Giữa kẻ ác với nhau, giữa ma vương với nhau cũng như vậy, cứ tranh đấu với nhau, dây dưa không dứt. Đủ loại tà linh trong cõi thuộc linh cũng đều không tương hợp với nhau. Mặc dù có lúc ma quỷ cũng có thể kết thành đồng minh, nhưng đó đều là lợi dụng lẫn nhau để đạt được những mục đích riêng. Chúng kết thành liên minh thì cũng chỉ là tạm thời, chẳng được bao lâu thì sẽ tự động tan rã. Con người với nhau cũng như vậy. Người không có nhân tính thì luôn là con sâu làm rầu nồi canh, chỉ những người có nhân tính bình thường mới dễ dàng hợp tác với người khác, có thể bao dung và nhẫn nhịn với người khác, cũng có thể lắng nghe ý kiến của người khác, khi công tác cũng có thể buông bỏ địa vị của mình mà bàn thảo với người khác. Mặc dù họ cũng có tâm tính bại hoại, cũng luôn muốn khiến người khác nghe lời mình – ngay cả họ cũng có ý định này – nhưng vì họ có lương tâm và lý trí, có thể tìm kiếm lẽ thật, biết mình, cảm thấy làm như vậy là không thích hợp, trong lòng họ thấy cắn rứt và có thể chịu sự ràng buộc, cho nên phương thức và phương pháp hành động của họ sẽ thay đổi từng chút một, như vậy thì họ sẽ có thể hợp tác với người khác. Họ chỉ có sự bộc lộ của tâm tính bại hoại, chứ họ

không phải kẻ ác, cũng không có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, nên việc hợp tác với người khác không phải là vấn đề lớn. Còn nếu họ là kẻ ác, là kẻ địch lại Đấng Christ, thì sẽ không có cách nào hợp tác với người khác được. Nhà Đức Chúa Trời thanh trừ kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ như vậy đấy. Họ không thể hợp tác hài hòa với bất kỳ ai, kết quả là bị tỏ lộ và đào thải. Còn có nhiều người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, sau khi trải nghiệm nhiều sự tỉa sửa, thì có thể tiếp nhận lẽ thật, thực sự hối cải, cũng có thể bao dung và nhẫn nại với người khác. Dạng người này sẽ có thể dần dần đạt đến hợp tác hài hòa với người khác. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ là không thể hợp tác với ai, bất kể bộc lộ bao nhiêu tâm tính bại hoại, họ cũng không biết tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, vẫn cứ việc ta ta làm, bừa phứa làm càn. Họ chẳng những không thể hợp tác hài hòa với người khác, mà hễ thấy ai biết phân định họ, bất mãn với họ, thì họ còn trừng trị người ta, có thái độ bài xích và đối địch với người ta, vì không đội trời chung với người ta mà không ngại gây chậm trễ cho công tác của hội thánh. Điều này do thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định.

Khi rèn luyện chuyện hợp tác hài hòa, các ngươi nên học được bài học nào? Là học hợp tác với người khác, đây là một phương diện thực hành của việc yêu thích lẽ thật, cũng là một dấu hiệu của phương diện này. Nó là một mặt biểu hiện tối thiểu phải có của người có lương tâm và lý tính. Ngươi nói mình có lương tâm, có tôn nghiêm, còn có lý tính, nhưng lại không hợp tác được với ai, cũng không hòa hợp với người nhà, người ngoài hay bạn bè, chung sống với nhau thì tan đàn xẻ nghé, cùng làm với nhau thì tranh chấp mãi không thôi, rồi thành thù địch với nhau. Nếu lúc nào cũng không hòa hợp được với ai thì nguy hiểm cho ngươi rồi. Nếu mặt biểu hiện này là một biểu hiện trong những tâm tính bại hoại của ngươi hoặc trong những hành vi không phù hợp lẽ thật của ngươi, và chỉ là một biểu hiện mà thôi, một biểu hiện mà bản thân ngươi biết, cũng không ngừng tìm kiếm và thay đổi, vậy thì ngươi vẫn còn cơ hội, còn có khả năng cứu vãn, vấn đề chưa lớn. Nếu ngươi là loại người này, bẩm sinh đã không hòa hợp với ai, nói gì cũng vô ích, bản thân ngươi không khắc chế chuyện này được, thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Nếu được thông công lẽ thật cỡ nào mà ngươi vẫn cứ không xem chuyện đó ra gì, còn cảm thấy vấn đề này không phải chuyện lớn, chỉ là cuộc sống bình thường của ngươi, là biểu hiện chính trong tâm tính bại hoại của ngươi thôi, vậy thì ngươi có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Nếu ngươi có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì chuyện này khác hẳn với việc đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Có một số người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, số khác lại chính là kẻ địch lại Đấng Christ, hai chuyện này có khác nhau không? (Thưa, có.) Người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ thì khi hành động sẽ có những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ một cách nổi bật và rõ rệt hơn so với người thường, nhưng họ vẫn có thể làm một vài công tác hợp với lẽ thật, có nhân tính và lý trí. Nếu như chẳng làm được công tác tích cực gì, mọi việc họ làm đều là biểu hiện và sự bộc lộ của kẻ địch lại Đấng Christ – nếu mọi công tác và bổn

phận họ làm đều là những sự bộc lộ này, mà không có thứ gì phù hợp lẽ thật – thì họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Một số lãnh đạo và người làm công trước đây thường bộc lộ những tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ bừa phứa làm càn, độc đoán chuyên quyền. Nhưng họ không phạm việc ác lớn rõ ràng nào, nhân tính cũng không quá tệ. Thông qua sự tỉa sửa, thông qua sự giúp đỡ của các anh chị em, thông qua việc bị thuyên chuyển hoặc cách chức, sau khi tiêu cực trong một thời gian, cuối cùng họ bắt đầu nhận thức được những gì mình đã bộc lộ trước đây là tâm tính bại hoại, họ sẵn lòng hối cải và cảm thấy rằng: "Dù thế nào đi nữa, điều quan trọng nhất là kiên trì thực hiện bổn phận của mình. Dù mình đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng chưa bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là lòng thương xót của Đức Chúa Trời, vì vậy mình phải tin cho tốt, mưu cầu cho tốt. Đi con đường mưu cầu lẽ thật thì không sai chút nào". Từng chút một, họ quay đầu lại và sau đó hối cải. Họ có được những biểu hiện tốt, có thể tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật khi làm bổn phận, cũng tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật khi chung sống với người khác. Về mọi mặt, họ đang hướng về phía tốt hơn để bước vào. Vậy thì, chẳng phải họ đã thay đổi rồi sao? Đây là đang chuyển từ việc đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ sang con đường thực hành và mưu cầu lẽ thật. Như vậy là họ có hy vọng và cơ hội đạt được sự cứu rỗi. Ngươi có thể vì họ đã từng có một số biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ hoặc đã đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ mà xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ không? Không. Kẻ địch lại Đấng Christ thì thà chết chứ không hối cải. Họ không có liêm sỉ; tâm tính thì hung ác và tà ác, lại còn chán ghét lẽ thật đến cùng cực. Người chán ghét lẽ thật đến cùng cực thì còn có thể thực hành lẽ thật và hối cải không? Đây là chuyện bất khả thi. Họ chán ghét lẽ thật đến cùng cực, điều này quyết định rằng họ tuyệt đối sẽ không hối cải. Người có thể hối cải thì có một điều chắc chắn, đó là họ từng phạm sai lầm nhưng có thể tiếp nhận sự phán xét và hình phạt trong lời Đức Chúa Trời, có thể tiếp nhận lẽ thật, còn có thể dốc hết sức cộng tác khi làm bổn phận, xem lời Đức Chúa Trời là phương châm sống và là thực tế trong cuộc sống của mình. Như vậy là họ tiếp nhận lẽ thật, trong sâu thẳm nội tâm họ không chán ghét lẽ thật. Đây chẳng phải là điểm khác biệt sao? Đây chính là điểm khác biệt. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì chẳng những không tiếp nhận sự tỉa sửa, ai nói phù hợp lẽ thật cũng không chịu nghe, mà còn không tin và không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, vậy bản tính của họ là gì? Chính là cực kỳ chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật. Ai thông công về lẽ thật hoặc nói lời chứng trải nghiệm là họ thấy cực kỳ ác cảm, còn muốn thù hằn người thông công về lẽ thật. Nếu trong hội thánh mà có người gieo rắc đủ loại luận điệu tà ác và lố bịch, nói ra những câu hoang đường và lố bịch, thì họ sẽ đặc biệt vui vẻ, nhanh chóng hùa theo, vào cùng một giuộc và hợp tác chặt chẽ với những người đó, đây chính là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã, cùng loại thì tìm đến nhau. Hễ nghe thấy dân được Đức Chúa Trời chọn thông công về lẽ thật, nói lời chứng trải nghiệm về chuyện biết mình và thật lòng hối cải, thì họ sẽ giận điếng người, sẽ ngẫm nghĩ làm sao để bài xích và đả kích những người này. Tóm lại, hễ gặp người mưu cầu

lẽ thật là họ sẽ thấy ngứa mắt, muốn bài xích, muốn đối địch. Còn gặp ai chuyên giảng câu chữ và đạo lý, phô trương bản thân, thì họ đặc biệt thích và tán thành người đó, như thể gặp được người tâm giao, bạn cùng chí hướng vậy. Nếu như có người nói: "Ai làm nhiều công tác, có công lao lớn, thì sẽ có thể được thưởng lớn, có mão triều thiên lớn, còn có thể cùng Đức Chúa Trời làm vua", thì họ sẽ kích động vô cùng, nhiệt huyết dâng trào, cảm thấy bản thân cao hơn người ta một cái đầu, cuối cùng cũng được nên người xuất chúng, có không gian để thể hiện bản thân, có thể thể hiện giá trị của mình rồi. Thế là họ thấy rất thỏa mãn. Đây có phải là chán ghét lẽ thật không? Giả dụ ngươi thông công với họ rằng: "Đức Chúa Trời không thích người như Phao-lô. Ngài chán ghét nhất những người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và những người cả ngày cứ nói 'Lạy Chúa, lạy Chúa, không phải con đã vì Ngài mà làm nhiều việc sao?'. Ngài chán ghét những người suốt ngày cứ cầu xin Ngài ban thưởng và mão triều thiên". Những lời này chắc chắn là lẽ thật, nhưng khi họ nghe mối thông công như vậy thì trong lòng sẽ cảm thấy thế nào? Họ có thưa "Amen" và tiếp nhận những lời này không? Phản ứng đầu tiên của họ là gì? Chính là trong lòng thấy ác cảm, không sẵn lòng nghe, ý của họ là: "Sao anh chắc chắn về những lời đó vậy? Lời anh nói mà cũng tính à? Tôi không tin những lời này! Tôi sẽ cứ làm như thế, sẽ như Phao-lô đòi Đức Chúa Trời ban mão triều thiên. Tôi làm vậy thì sẽ có thể được phúc, có thể có đích đến tốt đẹp!". Họ còn bám giữ quan điểm của Phao-lô, làm vậy chẳng phải là đang đối đầu với Đức Chúa Trời sao? Làm vậy chẳng phải là chống đối Đức Chúa Trời một cách rõ ràng sao? Đức Chúa Trời đã vạch rõ và mổ xẻ thực chất của Phao-lô đến vậy, đã nói nhiều đến vậy, câu nào cũng là lẽ thật, vậy mà những kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật, không tiếp nhận sự thật rằng mọi hành vi và hành động của Phao-lô đều là chống đối Đức Chúa Trời. Trong lòng họ còn chất vấn rằng: "Anh nói thì là đúng sao? Dựa trên cái gì chứ? Tôi thấy lời nói và hành động của Phao-lô đều đúng cả, chẳng có sai lầm gì. Tôi mưu cầu mão triều thiên và phần thưởng, đấy là tôi có bản lĩnh! Anh có thể cản trở được tôi sao? Tôi sẽ mưu cầu làm công tác, làm nhiều thì sẽ có vốn liếng, có công lao, sẽ có thể vào thiên quốc và được ban thưởng. Làm vậy chẳng có gì không đúng cả!". Họ ngoan cố như vậy đấy, chẳng tiếp nhận lẽ thật chút nào. Ngươi thông công về lẽ thật với họ thì họ nghe không lọt tai, lại còn thấy chán ghét. Đây chính là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời, đối với lẽ thật và đối với Đức Chúa Trời. Vậy các ngươi nghe lẽ thật rồi thì có cảm giác gì? Các ngươi sẽ cảm thấy bản thân không mưu cầu cũng không hiểu được lẽ thật, còn kém rất xa, sau này phải nỗ lực vươn tới thực tế lẽ thật. Mỗi khi lấy lời Đức Chúa Trời mà đối chiếu với bản thân, thì các ngươi cảm thấy bản thân còn thiếu sót quá nhiều, tố chất thì kém, không có hiểu biết thuộc linh, lại còn qua loa chiếu lệ và tà ác, thế là các ngươi thấy tiêu cực. Tình trạng của các ngươi có phải là vậy không? Nhưng mà kẻ địch lại Đấng Christ thì chẳng bao giờ tiêu cực, lúc nào cũng hăng hái, chẳng bao giờ phản tỉnh bản thân và biết mình, lại còn cảm thấy bản thân chẳng có vấn đề lớn gì. Người luôn kiêu ngạo và tự cho mình là đúng thì như vậy đấy, ngay khi nắm quyền thì họ sẽ biến thành kẻ địch lại Đấng Christ.

II. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ luôn có dã tâm và dục vọng khống chế, chinh phục mọi người

Giờ chúng ta sẽ thông công về điều tiếp theo: Kẻ địch lại Đấng Christ luôn có dã tâm và dục vọng khống chế, chinh phục mọi người. Vấn đề này nghiêm trọng hơn vấn đề không thể hợp tác với bất kỳ ai. Các ngươi nói xem loại người nào thích khống chế và chinh phục người khác? Loại người nào có dã tâm và dục vọng khống chế, chinh phục người khác? Để Ta cho một ví dụ. Người cực kỳ thích địa vị thì có thích khống chế và chinh phục người khác không? Họ có phải là loại người địch lại Đấng Christ không? Họ mê hoặc, khống chế và chế ngự người khác, rồi người khác sùng bái họ và nghe lời họ. Họ sẽ được người khác đánh giá cao, tôn kính, sùng bái và ngưỡng vọng. Như vậy chẳng phải là có địa vị trong lòng người sao? Nếu như không phục họ, không tán thành họ, thì người ta có thể sùng bái họ không? Tuyệt đối không thể. Cho nên, sau khi có địa vị rồi, họ vẫn cần khiến người khác phục, tâm phục khẩu phục và bội phục họ, như vậy người khác mới có thể sùng bái họ. Một loại người là vậy. Lại còn có một loại người đặc biệt kiêu ngạo, họ cũng đối đãi với người khác kiểu đó, trước hết là chế ngự người khác, khiến người khác sùng bái và bội phục mình, như vậy họ mới thỏa mãn. Người đặc biệt hung ác thì cũng thích khống chế người khác, khiến người khác nghe lời họ, xoay quanh họ và làm việc cho họ. Bất kể là người đặc biệt kiêu ngạo hay người đặc biệt hung ác, ngay khi nắm được quyền hành thì họ đều trở thành loại người địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn có dã tâm, dục vọng khống chế và chinh phục người khác. Khi tiếp xúc với người khác, kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn nắm bắt thấu đáo cách người khác nhìn nhận họ, xem trong lòng người khác có địa vị dành cho họ hay không, có bội phục và sùng bái họ hay không. Nếu gặp người xun xoe tâng bốc, a dua nịnh hót, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đặc biệt vui vẻ, sẽ đứng từ địa vị trên cao mà giáo huấn người khác, ba hoa khoác lác, tiêm nhiễm một vài quy định, cách làm, đạo lý và quan niệm cho người khác. Họ khiến người khác tiếp nhận những thứ này như lẽ thật, lại còn nói hay ho rằng: “Anh có thể tiếp nhận những thứ này thì anh là người yêu thích và mưu cầu lẽ thật rồi đấy”. Những người không biết phân định sẽ nghĩ rằng lời họ nói có lý, nhưng trong lòng cứ mơ hồ không rõ, không biết nó có hợp lẽ thật không, chỉ cảm thấy câu nói kiểu đó cũng không có gì là sai hay đi ngược lẽ thật, thế là họ thuận phục kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu có ai phân định được kẻ địch lại Đấng Christ và có thể vạch trần họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bị chọc giận, sẽ không khách khí gì nữa mà sẽ chỉ trích, lên án, uy hiếp người đó, ra oai phủ đầu một trận. Người nào không biết phân định thì sẽ bị họ chế ngự hoàn toàn, bội phục họ đến mức quỳ gối dập đầu, nảy sinh sự sùng bái dành cho họ, phụ thuộc vào họ, thậm chí nảy sinh sự sợ hãi đối với họ. Khi họ đã có loại cảm giác bị nô dịch này rồi, mà mất đi sự dẫn dắt, dạy dỗ và quở trách của kẻ địch lại Đấng Christ, thì trong lòng họ sẽ không yên ổn, mất đi cảm giác an toàn, cảm thấy có khả năng là Đức Chúa Trời không muốn họ nữa. Lúc đó, ai cũng học cách nhìn sắc mặt của kẻ địch lại Đấng Christ mà hành động vì sợ họ sẽ không vui, ai cũng muốn làm

họ vui. Những người này đã một lòng một dạ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Khi công tác, kẻ địch lại Đấng Christ toàn giảng câu chữ và đạo lý, họ giỏi nhất là dạy người khác tuân thủ một vài quy định, nhưng chẳng bao giờ nói cho người khác biết nguyên tắc lẽ thật nên nắm vững là gì, tại sao phải làm như vậy, tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, nhà Đức Chúa Trời sắp xếp công tác như thế nào, công tác nào mang tính thực chất và quan trọng nhất, công tác nào chính yếu nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ chẳng bao giờ nói về những chuyện quan trọng này. Khi công tác và sắp xếp công tác, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng bao giờ thông công về lẽ thật. Bởi vì bản thân họ đâu có hiểu nguyên tắc lẽ thật, cho nên họ chỉ có thể dạy dỗ người khác tuân thủ một vài quy định và đạo lý. Ngay khi người khác đi ngược lại lời nói và quy định của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sẽ răn dạy và quở trách người đó. Kẻ địch lại Đấng Christ thường mượn danh nghĩa nhà Đức Chúa Trời mà làm công tác, họ đứng ở trên cao mà chỉ trách và dạy dỗ người khác, thậm chí có những người bị họ dạy dỗ đến mức luống ca luống cuống, cảm thấy nếu không làm theo yêu cầu của họ thì sẽ mắc nợ Đức Chúa Trời. Chẳng phải loại người này bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế rồi sao? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy thì đây là loại hành vi gì? Đây là hành vi nô lệ hóa người khác. “Nô lệ hóa”, theo cách nói của con rồng lớn sắc đỏ, chính là “tẩy não”. Cũng giống như khi con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ người tin Đức Chúa Trời, nó không chỉ dùng cực hình tra tấn, mà còn dùng một thủ đoạn nữa là tẩy não. Bất kể là nông dân, công nhân hay là phần tử tri thức, con rồng lớn sắc đỏ đều dùng một bộ tà thuyết và luận điệu sai lầm là thuyết vô thần, thuyết tiến hóa và chủ nghĩa Marx-Lênin, mà tẩy não người ta. Bất kể người ta thấy căm ghét, ghê tởm trong lòng thế nào, nó đều cưỡng ép tiêm nhiễm vào người ta, sau đó dùng những tư tưởng và lý luận này mà trói chân trói tay người ta, khống chế lòng người ta. Con rồng lớn sắc đỏ làm như thế để cản trở người ta tin Đức Chúa Trời, mưu cầu lẽ thật, đạt đến được cứu rỗi và hoàn thiện. Cũng theo cách đó, những người bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế này, cho dù đã nghe giảng đạo bao nhiêu cũng không thể hiểu lẽ thật, không thể hiểu rốt cuộc tin Đức Chúa Trời là để làm gì, nên đi con đường nào, mỗi khi hành động thì quan điểm đúng đắn nên có là gì, nên đứng ở lập trường nào. Những điều này họ đều không hiểu, trong lòng chỉ có những câu chữ và đạo lý, cùng lý luận sáo rỗng của kẻ địch lại Đấng Christ. Những người này sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế một thời gian dài thì sẽ hoàn toàn giống như kẻ địch lại Đấng Christ, trở thành những người tin Đức Chúa Trời nhưng lại không tiếp nhận lẽ thật chút nào, lại còn có thể chống đối và đối địch với Đức Chúa Trời. Những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế là loại người gì? Chắc chắn họ đều là những người không yêu thích lẽ thật, là người giả hình, tin Đức Chúa Trời mà không mưu cầu lẽ thật, làm bổn phận thì không chuyên tâm vào việc chính đáng. Những người này tin Đức Chúa Trời nhưng không đi theo Đức Chúa Trời, mà lại đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, trở thành nô lệ của kẻ địch lại Đấng Christ. Vì vậy mà họ không đạt được lẽ thật, đây là kết quả tất yếu.

Đức Chúa Trời đối đãi với con người theo nguyên tắc nào? Là cưỡng ép sao? Là khống chế sao? Không phải, là trái ngược với khống chế mới đúng. Đức Chúa Trời đối

đãi với con người theo nguyên tắc nào? (Thưa, là cho con người ý chí tự do.) Đúng vậy, Đức Chúa Trời cho ngươi ý chí tự do, khiến ngươi ở trong những hoàn cảnh do Ngài sắp đặt mà tự hiểu ra, tự nhiên nảy sinh nhận thức và kinh nghiệm của con người. Ngài khiến ngươi tự nhiên hiểu ra một phương diện lẽ thật, để sau này gặp lại hoàn cảnh như vậy thì ngươi sẽ biết nên làm thế nào, nên chọn lựa thế nào. Ngài khiến ngươi hiểu từ trong sâu thẳm nội tâm rằng thứ gì là đúng, thứ gì là sai, để cuối cùng khiến ngươi tự chọn con đường đúng. Đức Chúa Trời không khống chế hay cưỡng ép ngươi. Còn cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn trái ngược, họ dùng cách mê hoặc mà tẩy não và giáo hóa người ta, sau đó biến ngươi thành nô lệ của họ. Tại sao lại nói là nô lệ? Nô lệ là gì? Chính là ngươi không phân định được kẻ địch lại Đấng Christ đúng hay sai, cũng không dám phân định chuyện họ đúng hay sai. Họ đúng hay sai ngươi cũng không biết, ngươi đã hồ đồ, trong lòng đã đục ngầu rồi. Ngươi không biết rõ cái gì là đúng hay cái gì là không đúng, cũng không biết bản thân nên làm gì hay không nên làm gì. Ngươi giống như một con rối chờ chỉ thị của kẻ địch lại Đấng Christ, họ không mở lời thì ngươi không dám làm, họ ra mệnh lệnh rõ ràng thì ngươi mới dám làm việc. Bản năng của ngươi không còn, ý chí tự do cũng không còn phát huy tác dụng, ngươi trở thành người chết rồi. Ngươi có lòng đấy nhưng lại không thể suy nghĩ, ngươi có não đấy mà lại không thể suy xét vấn đề. Ngươi chẳng biết đúng hay sai, chẳng biết cái gì là tích cực hay cái gì là tiêu cực, chẳng biết làm gì là đúng hay làm gì là sai. Vô hình trung, kẻ địch lại Đấng Christ đã khống chế ngươi rồi. Họ khống chế cái gì? Họ khống chế bộ não hay là lòng ngươi? Họ khống chế lòng ngươi, rồi bộ não của ngươi sẽ tự nhiên bị khống chế. Họ khiến ngươi bị trói chân trói tay thật chắc, trói buộc ngươi thật chặt, đến nỗi mỗi bước ngươi đi đều ngần ngại rất lâu, nghi hoặc rất lâu, sau đó rụt lại, rồi lại muốn tiến một bước, muốn làm chút việc, nhưng rồi cũng rụt lại. Mỗi lần ngươi làm gì, thì khải tượng trong chuyện đó đều đục ngầu, chẳng rõ ràng. Điều này không thể tách rời khỏi lời nói mê hoặc người ta của kẻ địch lại Đấng Christ. Thủ đoạn khống chế người khác của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu là gì? Khi nói năng thì họ toàn nói những lời hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, hợp với tình cảm của con người và hợp với đạo lý. Nghe họ nói thì có vẻ họ có chút nhân tính, nhưng thực ra lại không có chút thực tế lẽ thật nào. Các ngươi nói xem, những người đi theo và bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế thì có thể tận tâm tận lực làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Nguyên nhân là gì? Vì họ không hiểu lẽ thật, đây là nguyên nhân chính yếu nhất. Còn có một điểm nữa, đó là kẻ địch lại Đấng Christ chơi đùa với quyền lực, khi làm bổn phận thì họ không thực hành lẽ thật, cũng không tận tâm tận lực, vậy thì đám lâu la đi theo họ có thể thực hành lẽ thật không? Kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào thì đám lâu la của họ cũng như thế ấy. Trong những việc không thực hành lẽ thật, đi ngược lại nguyên tắc, bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chuyên quyền ngang ngược, kẻ địch lại Đấng Christ đều đi đầu, vậy thì đám lâu la của họ có thể không bị ảnh hưởng sao? Không thể nào không bị ảnh hưởng. Vậy những người bị họ kìm kẹp và khống chế sẽ như thế nào? Sẽ đề phòng và nghi kỵ lẫn nhau, tranh đấu

với nhau, tranh danh lợi, tranh nở mày nở mặt, tranh vốn liếng với nhau. Trong sâu thẳm nội tâm, hết thảy mọi người bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế đều chia năm xẻ bảy và không tương hợp. Họ cẩn thận dè dặt khi hành động, chẳng mở lòng với nhau, cũng không có quan hệ giao tế bình thường. Họ không có sự thông công bình thường giữa người với người, không cầu nguyện-đọc, không có đời sống thuộc linh bình thường. Họ chẳng có gắn kết gì cả, chẳng khác gì những nhóm người thuộc về Sa-tan và không có đức tin ở thế gian. Kẻ địch lại Đấng Christ mà nắm quyền thì sẽ như thế. Người với người đề phòng nhau, tranh giành cấu xé, phá đám, đố kỵ và xét đoán nhau, so sánh xem ai không chịu trách nhiệm: “Anh không chịu trách nhiệm, thì tôi cũng không chịu trách nhiệm. Anh chẳng hề suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời thì vin vào đâu mà đòi tôi suy xét? Tôi cũng không suy xét đâu!”. Nơi đó còn là nhà Đức Chúa Trời nữa sao? Không còn nữa. Vậy thì nơi đó là gì? Là doanh trại của Sa-tan. Ở đó lẽ thật không nắm quyền, không có công tác của Đức Thánh Linh, không có phúc lành và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Vì vậy những người này, ai cũng giống như tiểu quỷ. Bề ngoài, những lời họ khen ngợi người khác có vẻ rất dễ nghe: “Người ta thật sự yêu kính Đức Chúa Trời, người ta có thể dâng hiến, người ta có thể chịu khổ khi làm bổn phận!”. Nhưng nếu để họ đánh giá người ta, thì lời họ nói sau lưng và trước mặt người ta lại khác nhau. Các anh chị em mà rơi vào tay lãnh đạo giả, thì khi làm bổn phận sẽ chia năm xẻ bảy, không có hiệu quả và không có công tác của Đức Thánh Linh, đa số mọi người cũng không mưu cầu lẽ thật, đây chẳng phải là bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế rồi sao? Những người này không thể được gọi là hội thánh nữa, họ hoàn toàn thuộc về doanh trại của Sa-tan, thuộc về băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ.

Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn khống chế người khác? Chính là vì họ không bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời, cũng không quan tâm đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ chỉ suy xét đến quyền lực, địa vị và danh vọng của bản thân. Họ cho rằng chỉ cần khống chế lòng người, khiến mọi người đều sùng bái họ thì dã tâm và dục vọng của họ sẽ được thỏa mãn. Đối với những chuyện liên quan đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, liên quan đến công tác của hội thánh hoặc lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì họ chẳng quan tâm chút nào, có xuất hiện vấn đề thì họ cũng không nhìn thấy. Nhà Đức Chúa Trời sắp xếp nhân sự có chỗ nào không thích hợp, phân phối tài vật có chỗ nào không hợp lý, để mất mát quá nhiều hay là có ai phung phí tài vật, ai gây nhiễu loạn và gián đoạn khi làm công tác, ai dùng người không đúng, hay ai đang qua loa chiếu lệ khi làm công tác, đủ mọi vấn đề này họ đều nhìn không thấy, càng không xử lý. Họ xử lý những chuyện gì? Họ can thiệp những chuyện gì? (Thưa, những chuyện vặt vãnh.) Chuyện vặt vãnh là những chuyện gì? Hãy nói cụ thể xem. (Thưa, có lãnh đạo giải quyết chuyện ở nhà của một vài anh chị em, chẳng hạn như trong nhà có ai không hợp ai. Đây chỉ là những chuyện trong cuộc sống thường nhật.) Đây là việc mà lãnh đạo giả làm. Kẻ địch lại Đấng Christ thì làm những việc gì? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không quan tâm đến lối vào sự sống của anh chị em hay những chuyện đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật. Họ chỉ quan tâm đến chuyện gì

liên quan đến thể diện và địa vị của họ, chẳng hạn như người khác không nghe lời họ, hoặc thấy họ không vừa mắt, v.v..) Đây là một phương diện, những chuyện như vậy có xảy ra. Họ nhìn xem ai thấy họ chướng mắt, ai không cung kính với họ, ai phân định được họ, họ nhìn thấy rồi thì ghi khắc những chuyện này vào lòng, xem đây là những chuyện rất quan trọng. Còn gì nữa? (Thưa, nếu hội thánh ở đâu đó bầu lên một người phân định được họ, không đồng lòng với họ, thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để bới móc khuyết điểm của người đó, khiến người đó bị thay thế. Họ thích làm những việc như vậy.) Những người làm việc xấu có khuyết điểm gì, vấn đề gì hoặc gây nhiễu loạn và gián đoạn thế nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng chẳng quan tâm, mà họ chuyên môn bới móc khuyết điểm của những người làm bổn phận và mưu cầu lẽ thật, tìm lý do và cái cớ để thay thế người đó. Việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế người khác còn có một biểu hiện chính yếu nữa, đó là họ không chỉ khống chế các anh chị em bình thường, mà còn khống chế những người phụ trách đủ mọi hạng mục công tác. Họ luôn muốn khống chế toàn bộ quyền lực trong tay mình, cho nên chuyện gì họ cũng chất vấn, cũng quan sát, xem người khác làm như thế nào. Họ không hề thông công với người khác chút nguyên tắc lẽ thật nào, mà cứ để người khác tự do muốn làm gì thì làm. Họ muốn khiến hết thảy mọi người đều nghe lời họ và thuận phục họ. Họ luôn sợ quyền lực bị phân tán và rơi vào tay người khác. Khi thảo luận vấn đề, bất kể có bao nhiêu người thông công, khi mọi người thông công ra được kết quả rồi, thì khi đến chỗ họ đều bị gạt đi hết, đều phải bàn lại từ đầu. Vậy kết quả cuối cùng là gì? Mọi người đều nghe lời họ thì mới xong chuyện, chỉ cần không nghe lời họ, thì sẽ phải thông công mãi, có lúc thông công đến tận nửa đêm mà chẳng ai được đi ngủ, thông công đến lúc mọi người đều nghe lời họ thì họ mới thôi. Kẻ địch lại Đấng Christ làm những việc như vậy đấy. Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy thì có ai cho rằng họ có trách nhiệm với công tác không? Có trách nhiệm với công tác, so với kiểu chuyên quyền của kẻ địch lại Đấng Christ, thì khác nhau ở điểm nào? (Thưa, khác nhau ở ý định.) Người ta nghiêm túc và có trách nhiệm với công tác là để thông công nguyên tắc lẽ thật cho rõ ràng và khiến mọi người hiểu được lẽ thật. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì nghiêm túc và có trách nhiệm là để duy trì quyền lực, để chiếm thế thượng phong cho bản thân, để bác bỏ mọi quan điểm bất đồng ý kiến với họ và có thể khiến họ mất mặt. Hai ý định này có khác nhau không? (Thưa, có.) Khác biệt ở chỗ nào? Các ngươi có phân định được không? Khiến người ta hiểu nguyên tắc lẽ thật thông qua việc thông công, so với tranh giành thể diện cá nhân, thì có khác biệt gì? (Thưa, khác về ý định.) Không chỉ là ý định, chắc chắn là khác nhau về ý định rồi. (Thưa, xem cách làm nào có lợi cho nhà Đức Chúa Trời hơn.) Có lợi cho nhà Đức Chúa Trời hơn là một điểm khác biệt nữa, như vậy là có suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nhưng khác biệt chính yếu nhất là gì? Khi người ta thực sự thông công lẽ thật, ngươi vừa nghe là thấy ngay người này không phải đang phân bua biện bạch. Mọi điều họ thông công đều là để khiến mọi người hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, đều là làm chứng cho tâm ý của Đức Chúa Trời. Thông công như thế làm rõ về các nguyên tắc lẽ thật, mọi người nghe xong đều có con đường để đi, đều biết nguyên

tắc là gì, biết rồi thì nên làm gì, từ đó khi làm bổn phận, họ không dễ đi ngược lại nguyên tắc, mục tiêu thực hành càng thêm chuẩn xác. Trong mối thông công như vậy không hề lẫn tạp bất kỳ sự phân bua biện bạch cá nhân nào. Nhưng những người muốn giành phần thắng về mình và khống chế người khác dưới quyền mình thì sẽ nói kiểu gì? Sẽ nói về nội dung gì? Họ sẽ nói về lý do của bản thân, về cách nghĩ, ý định và mục đích của họ khi làm những việc đó, khiến mọi người có thể tiếp nhận, có thể chấp nhận và không hiểu lầm về họ. Toàn bộ đều là biện bạch, chứ không hề có chút lẽ thật nào. Ngươi nghe cho kỹ thì thấy trong lời họ thông công chẳng hề có chút lẽ thật nào, toàn là câu nói, cái cớ và lý do của con người, chỉ toàn những thứ đó mà thôi. Họ nói xong rồi thì mọi người có hiểu được nguyên tắc lẽ thật không? Không hiểu, nhưng lại hiểu nhiều về tâm ý của họ. Đây chính là thủ đoạn của kẻ địch lại Đấng Christ, họ muốn khống chế người khác như vậy. Ngay khi họ cảm thấy địa vị và bộ mặt của mình giữa mọi người bị tổn hại, bị ảnh hưởng, thì họ liền gấp rút triệu tập nhóm họp, nghĩ đủ mọi biện pháp để cứu vãn. Cứu vãn kiểu gì? Chính là tìm cái cớ, nói ra một vài lý do, nói ra những gì mà họ suy nghĩ lúc đó. Họ nói những điều này vì mục đích gì? Là để xóa bỏ mọi sự hiểu lầm của mọi người đối với họ. Cũng giống như con rồng lớn sắc đỏ, trừng trị người ta rồi thì lại minh oan, xóa bỏ tội danh, nó làm như vậy với mục đích gì? (Thưa, để tẩy trắng.) Chính là làm xong việc xấu thì minh oan cho ngươi, bồi thường cho ngươi, khiến ngươi cảm thấy nó vẫn tốt và đáng tin, làm như vậy thì sự thống trị của nó sẽ không bị đe dọa. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy, mọi lời họ nói, mọi việc họ làm không có gì là không vì bản thân họ. Họ không tài nào nói được một lời vì lẽ thật, càng không thể nói lời nào hay làm việc gì vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Mọi lời nói, việc làm của họ đều là vì danh dự và địa vị của họ. Có người nói: “Ngài xác định họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì oan cho họ quá. Bởi vì họ rất giỏi ra sức, làm việc rất cần mẫn, thức khuya dậy sớm mà công tác và bôn ba vì nhà Đức Chúa Trời, có lúc bận rộn đến nỗi quên ăn. Họ chịu khổ quá nhiều mà!”. Họ chịu khổ vì ai chứ? (Thưa, vì bản thân.) Vì bản thân họ thôi. Nếu không có địa vị, họ có thể làm như vậy sao? Họ bôn ba vì danh dự và địa vị của bản thân, họ bôn ba để được phần thưởng. Nếu không ban phần thưởng cho họ, hoặc nếu họ không có danh lợi và địa vị, thì họ đã rút lui từ lâu rồi. Họ làm những việc này là làm trước mắt người khác, đồng thời họ còn muốn cho Đức Chúa Trời biết, cho Đức Chúa Trời thấy họ làm hết mọi việc này mà ban cho họ phần thưởng họ nên nhận được. Thứ tối hậu mà họ muốn chính là phần thưởng, họ đâu muốn đạt được lẽ thật, điểm này ngươi phải thấy cho rõ. Khi họ cảm thấy bản thân có đủ vốn liếng rồi, khi họ có cơ hội lên tiếng giữa mọi người rồi, thì nội dung họ nói đều là thứ gì? Thứ nhất là khoe khoang công lao – một kiểu tâm lý chiến của họ. Tâm lý chiến là gì? Chính là khiến cho sâu thẳm nội tâm mỗi một người đều biết họ thay mặt nhà Đức Chúa Trời mà làm không ít việc tốt, biết họ có công, đã chịu nguy hiểm, cũng đã làm công tác nguy hiểm, đã bôn ba quá nhiều và chịu khổ không ít, nên trước mặt mọi người họ phô bày tư cách và nói về vốn liếng. Thứ hai, họ nói nhăng nói cuội về một vài lý luận viển vông, khiến người ta nghe thì có cảm giác hiểu nhưng rồi lại không hiểu. Những lý luận của họ nghe

thì có vẻ rất cao thâm, rất khó nắm bắt, rất trừu tượng, và chúng khiến người ta sùng bái họ. Rồi họ lại nói nhăng nói cuội về một vài điều mà họ cho rằng mọi người chưa hề hiểu, chẳng hạn như kỹ thuật khoa học, không gian vũ trụ, tài chính kế toán, còn có một vài chuyện xã hội và chính trị, thậm chí là chuyện của giới giang hồ hắc đạo, những chuyện bịp bợm lừa đảo. Họ nói về lịch sử của bản thân. Đây là gì vậy? Chính là khoe khoang. Mục đích của việc khoe khoang chính là để chơi trò tâm lý chiến. Các ngươi nói xem họ có ngu ngốc không? Nếu nói những điều này mà không có tác dụng gì trên người khác, thì họ có nói không? Họ sẽ không nói. Họ nói cái gì cũng đều có mục đích, đều là để phô bày tư cách, phô trương và khoe khoang.

Còn nữa, kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên dùng dáng điệu nào? Bất kể đi đến đâu, họ đều có dáng điệu gia trưởng, đi đến đâu họ cũng nói: “Các anh bận rộn làm việc gì vậy? Công việc thế nào rồi? Có khó khăn gì không? Nhanh làm việc các anh được giao đi! Đừng có qua loa chiếu lệ, công tác của nhà đức chúa trời đều là đại sự, không được để chậm trễ!”. Họ giống hệt như một gia trưởng, luôn giám sát người trong nhà làm việc. Gia trưởng nghĩa là gì? Chính là người trong nhà có thể phạm sai lầm và đi lầm đường, nên cần họ canh chừng cho. Không có họ canh chừng thì người khác sẽ không làm bổn phận và đều bị vấp ngã. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng người khác đều là kẻ ngốc, đều là con nít, nếu không có họ nhọc lòng, nếu như họ không trông chừng một giây, thì sẽ có người làm chuyện sai lầm và đi lầm đường. Đây là quan điểm gì vậy? Đây chẳng phải là dùng dáng điệu gia trưởng sao? (Thưa, phải.) Vậy họ có làm công tác cụ thể không? Họ chẳng hề làm công tác cụ thể. Công tác của mình thì họ sắp xếp cho người khác làm hết, còn bản thân họ chỉ làm quan, làm lão gia. Nếu người khác làm tốt công tác thì coi như đó là việc họ làm, công lao đều quy về họ. Họ chỉ tham hưởng lợi ích của địa vị, chứ chẳng hề làm những việc có ích cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Có phát hiện ra ai qua loa chiếu lệ và bỏ bê nhiệm vụ trong khi làm bổn phận, ai gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, thì họ cũng chỉ khích lệ và an ủi vài câu, chứ chẳng bao giờ phơi bày hay hạn chế, chẳng bao giờ đắc tội với người khác. Nếu có người không sẵn lòng nghe lời họ thì họ sẽ nói: “Tôi vì anh chị em mà hao tâm tổn trí, nói đến bạc cả môi, tôi mệt đến nỗi người gần gãy làm đôi! Anh chị em làm tôi hao tâm quá!”. Họ nói ra những lời đó chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Các ngươi nghe xong thì có cảm thấy ác cảm và kinh tởm không? Đây chính là một biểu hiện trong dục vọng luôn muốn khống chế người khác của kẻ địch lại Đấng Christ. Loại người địch lại Đấng Christ này thông công với mọi người như thế nào? Chẳng hạn như, họ nói với Ta rằng: “Những người bề dưới này không biết nghe lời, không xem công tác của hội thánh ra gì, qua loa chiếu lệ, lại còn tùy tiện tiêu bậy tiền của nhà đức chúa trời. Những người này đúng là súc sinh, còn chẳng bằng loài heo, chó!”. Đây là giọng điệu gì vậy? Họ đang biến mình thành ngoại lệ, ý họ là: “Tôi suy xét cho lợi ích của nhà đức chúa trời, còn họ thì không suy xét như vậy”. Họ xem mình là ai nào? Là “đại sứ hình tượng”. Đại sứ hình tượng là gì? Ngươi xem, đại sứ hình tượng của một vài quốc gia là người như thế nào? Họ được chọn nhờ cuộc thi hoa hậu, có ngoại hình xinh đẹp, giỏi ăn nói

và đã trải qua huấn luyện. Ở sau hậu trường, họ mồi chài và qua lại với những người đàn ông có ba phẩm chất cao-giàu-đẹp, những quan chức cấp cao và doanh nhân giàu có, cho nên mới được làm đại sứ hình tượng. Họ dựa vào điều gì để làm đại sứ hình tượng? Đơn giản là dựa vào ngoại hình đẹp, dáng người đẹp và giỏi ăn nói sao? Chủ yếu là họ dựa vào các mối quan hệ sau hậu trường. Có phải vậy không? (Thưa, phải.) Chuyện là như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ mà luôn có dáng điệu của lãnh đạo, gia trưởng thì luôn muốn dùng dáng điệu và phong thái này mà mê hoặc và khống chế người khác. Đây chẳng phải là có chút "phong độ" của đại sứ hình tượng sao? Họ đứng đó, tay chắp sau lưng, khi anh chị em cúi đầu với họ, thì họ nói: "Không tệ, làm tốt lắm!". Họ dựa vào cái gì mà nói câu đó? Họ đặt mình vào vị trí nào vậy? Ta đi đến đâu cũng không nói câu đó, các ngươi có từng nghe Ta nói câu đó chưa? (Thưa, chưa.) Có lúc Ta cũng nói: "Các ngươi có thể an tâm mà làm bổn phận, cơ hội này không dễ có đâu! Các ngươi phải nắm chắc cơ hội này, làm bổn phận cho tốt, đừng hành ác và gây nhiễu loạn để rồi bị đuổi đi". Nhưng từ đâu mà Ta nói câu này? Từ tấm lòng chân thật. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì nghĩ gì? Họ không nghĩ được như vậy, cũng không làm như vậy. Họ bảo người khác làm tốt, còn bản thân họ có làm tốt hay không? Họ đâu làm tốt được. Họ khiến người khác làm cho tốt, bán mạng cho họ, ra sức cho họ, cuối cùng công lao đều quy về họ. Hiện tại các ngươi có bán mạng cho Ta khi làm bổn phận không? (Thưa, không.) Các ngươi cũng không ra sức cho Ta, các ngươi làm bổn phận và nghĩa vụ của mình, rồi nhà Đức Chúa Trời nuôi các ngươi. Nói Ta nuôi các ngươi thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Câu này cũng không kể là sai, trên thực tế thật ra là vậy. Nhưng nếu ngươi bảo Ta nói câu đó thì Ta không nói đâu, Ta cũng không bao giờ nói ra câu đó, Ta chỉ nói rằng nhà Đức Chúa Trời nuôi các ngươi, là các ngươi làm bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời nuôi các ngươi. Vậy các ngươi làm bổn phận cho ai? (Thưa, cho bản thân.) Là các ngươi làm bổn phận và nghĩa vụ của bản thân, đây là phần trách nhiệm của loài thọ tạo mà bản thân các ngươi nên làm. Các ngươi làm việc này trước Đức Chúa Trời, tuyệt đối đừng nói là đang làm công cho Ta, Ta không cần. Ta không cần bất kỳ ai làm công cho Ta, Ta đâu phải ông chủ, cũng không phải tổng giám đốc công ty, Ta không kiếm tiền từ các ngươi, các ngươi cũng không ăn gì của Ta. Chúng ta chỉ phối hợp với nhau, Ta thông công cho các ngươi những lẽ thật mà Ta nên thông công, cho các ngươi hiểu, để các ngươi đi trên con đường đúng đắn, như thế trong lòng Ta sẽ yên ổn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Ta đã hoàn thành rồi. Đây là phối hợp với nhau, mỗi người lo phần việc của mình, chẳng thể nói đến chuyện ai lợi dụng ai, ai sử dụng ai, ai ăn của ai – đừng làm kiểu đó, vô ích thôi, lại còn khiến người ta kinh tởm. Ngươi thực sự làm tốt công tác sao cho mọi người đều có thể thấy rõ, thì cuối cùng sẽ dễ dàng đến trước mặt Đức Chúa Trời mà giải trình. Kẻ địch lại Đấng Christ có lý trí như vậy không? Không có. Họ gánh vác chút trách nhiệm, có chút công lao, đã từng làm được chút việc là liền khoe mẽ, khoe đến mức khiến người ta kinh tởm thẳng thừng – thậm chí họ còn muốn làm đại sứ hình tượng nữa. Nếu ngươi không cố làm đại sứ hình tượng, có thể làm chút công tác một cách thực tế, thì

mọi người còn có chút tôn trọng dành cho ngươi. Còn ngươi mà khoe mẽ phong thái của đại sứ hình tượng, chẳng làm công tác cụ thể nào, làm công tác gì cũng khiến Bề trên phải hao tâm tổn trí, phải đích thân chỉ ra cho ngươi, giám sát và chỉ dẫn thêm cho ngươi, công tác gì cũng đều là Bề trên làm cho, thế mà sau đó ngươi còn cảm thấy bản thân có năng lực, bản lĩnh đã tăng lên, cảm thấy việc gì cũng do chính mình làm, như vậy chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể làm như vậy, họ có thể cướp lấy vinh quang của Đức Chúa Trời. Người bình thường mà trải qua một vài chuyện rồi thì đều có thể hiểu ra một vài lẽ thật, đều có thể thấy được rằng: "Tố chất của mình quá kém, chẳng ra gì cả, nếu như không có Bề trên hao tâm tổn trí, giám sát và cầm tay giúp đỡ mình, thì mình chẳng làm được việc gì, mình đơn giản chỉ là con rối. Giờ mình đã biết mình được một chút, biết trình độ của mình thế nào, sau này mà Bề trên có tỉa sửa thì mình sẽ không oán trách gì, sẽ thuận phục". Biết trình độ của mình rồi thì sẽ làm công tác trong phần việc của mình một cách thật thà và thực tế, Bề trên giao việc gì thì cũng tận tâm tận lực mà làm cho tốt. Kẻ địch lại Đấng Christ có làm như vậy không? Họ không làm như vậy, họ không suy xét đến lợi ích và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Lợi ích lớn nhất của nhà Đức Chúa Trời là gì? Là tài sản của hội thánh sao? Là của lễ của Đức Chúa Trời sao? Không phải. Vậy thì là gì? Việc làm bổn phận của tất cả mọi người xoay quanh công tác nào? Rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời, khiến nhân loại đều hiểu được Đức Chúa Trời và trở về với Ngài, đây chính là lợi ích lớn nhất của nhà Đức Chúa Trời. Lợi ích lớn nhất đó phân chia xuống, thành các nhóm, các hạng mục công tác, rồi phân chia chi ly hơn thành đủ loại bổn phận mà mỗi một người làm, đây chính là lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Các ngươi đã từng thấy ra điều này chưa? Chưa! Khi Ta vừa nói đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, các ngươi liền nghĩ đến tiền, nhà, xe. Những thứ này là lợi ích gì chứ? Chẳng phải chúng chỉ là chút thứ vật chất thôi sao? Liệu có ai nói rằng: "Những thứ này không tính là lợi ích, vậy thì chúng ta cứ tùy tiện phung phí"? Làm vậy có được không? (Thưa, không được.) Tuyệt đối không được. Phung phí của lễ là trọng tội.

Ngoài dục vọng và dã tâm muốn khống chế người khác ra, kẻ địch lại Đấng Christ còn hứng thú với chuyện gì? Cơ bản là chẳng còn gì nữa. Họ chẳng thấy hứng thú lắm với bất kỳ chuyện gì khác. Về chuyện mỗi người có đang làm bổn phận thích hợp hay không, sắp xếp nhân sự có phù hợp hay không, có ai gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh không, các hạng mục công tác của hội thánh tiến triển có thuận lợi không, khâu nào vẫn còn có vấn đề, khâu nào vẫn còn yếu kém, khâu nào vẫn chưa được nghĩ đến, công tác chưa được làm chuẩn ở chỗ nào, v.v. những chuyện này kẻ địch lại Đấng Christ đều không quan tâm, cũng chẳng hỏi han. Họ chẳng bao giờ quan tâm, cũng chẳng bao giờ làm những công tác cụ thể này. Chẳng hạn như đối với công tác phiên dịch, chỉnh sửa video, sản xuất phim, văn tự và rao truyền phúc âm, v.v., họ đều không nghiêm túc theo dõi, chỉ cần chuyện gì không liên quan đến danh lợi và địa vị của họ thì dường như đều không dính dáng gì đến họ. Vậy họ chỉ làm việc gì? Họ làm chút công tác sự vụ, những công tác bề ngoài mà người khác có thể chú ý và nhìn thấy.

Họ làm xong chút công tác này rồi thì lấy đó mà phô bày tư cách, bắt đầu hưởng thụ lợi ích của địa vị. Kẻ địch lại Đấng Christ có quan tâm đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn không? Họ không quan tâm, họ chỉ quan tâm đến danh dự và địa vị của họ, chỉ quan tâm xem chuyện gì có thể cho họ thể hiện bản thân, khiến người khác đánh giá cao và sùng bái họ. Cho nên bất kể trong công tác của hội thánh có xuất hiện vấn đề gì, họ cũng đều không quan tâm hay hỏi han, bất kể vấn đề có nghiêm trọng đến đâu, gây tổn thất lớn thế nào cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ đều không cảm thấy đó là vấn đề. Các ngươi nói xem, họ còn có trái tim không? Loại người này có lòng trung thành không? Họ có phải là người yêu thích và tiếp nhận lẽ thật không? Những điều này phải bị đặt một dấu chấm hỏi. Vậy hằng ngày họ phải làm những gì để có thể biến công tác của hội thánh thành một mớ bòng bong? Chỉ riêng chuyện này thôi đã đủ chứng tỏ họ không hề quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không làm công tác mang tính thực chất mà Đức Chúa Trời giao cho. Họ chỉ toàn bận rộn làm một vài công tác mang tính sự vụ bề ngoài, khiến người khác thấy có vẻ như họ đang làm việc. Bề ngoài họ bận rộn làm bổn phận, khiến người khác thấy họ có nhiệt tâm, có đức tin, và cách này đã che mắt được một số người. Nhưng họ lại không làm công tác thực chất nào của hội thánh, những công tác chăm tưới và cung ứng lẽ thật thì họ không làm chút gì cả. Họ chẳng bao giờ biết dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, mà chỉ biết làm một chút công tác mang tính sự vụ, một chút công tác khiến họ nở mày nở mặt. Còn đối với công tác thực chất của hội thánh, thì họ chỉ toàn qua loa chiếu lệ, vô trách nhiệm, không hề có chút tinh thần trách nhiệm nào. Bất kể xuất hiện bao nhiêu vấn đề, họ cũng không bao giờ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, chỉ làm bổn phận cho có là coi như xong. Họ chỉ làm một chút công tác mang tính sự vụ bề ngoài, mà lại cho rằng đó là làm công tác thực tế. Khi thực hiện bổn phận, kẻ địch lại Đấng Christ làm xằng làm bậy, độc đoán chuyên quyền, biến công tác của hội thánh thành một mớ bòng bong, rối tinh rối mù, chẳng có công tác nào đạt tiêu chuẩn và không có sai sót, công tác nào Bề trên cũng phải can thiệp, hỏi han và giám sát thì mới có thể làm tốt. Kể cả như vậy, vẫn có một số người bị cách chức rồi thì trong lòng đầy oán trách, không phục, ngụy biện cho mình, đổ trách nhiệm lên lãnh đạo và người làm công cấp trên. Làm vậy chẳng phải là bất chấp lý lẽ sao? Lúc không có chuyện gì thì không nhìn ra được thái độ thực sự của người ta đối với lẽ thật, đến khi bị tỉa sửa hay cách chức thì thái độ thực sự của họ đối với lẽ thật sẽ bị tỏ lộ. Người tiếp nhận lẽ thật thì bất kể trong tình huống nào cũng có thể tiếp nhận, mình sai thì có thể thừa nhận sai lầm, có thể đối diện với sự thật và tiếp nhận lẽ thật. Còn người không yêu thích lẽ thật thì cho dù sai lầm của họ bị bại lộ, họ cũng không thừa nhận mình sai, càng không biết tiếp nhận sự xử lý của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí có người còn viện ra những lý do nào? “Ý định của tôi là muốn làm tốt, chỉ là tôi làm không tốt thôi. Bây giờ làm tệ như vậy cũng không thể trách tôi. Ý định của tôi tốt mà, tôi cũng đã chịu khổ và trả giá, cũng đã dâng mình, cũng đâu hành ác gì!”. Họ viện những lý do và cái cớ này mà không chịu tiếp nhận sự xử lý của nhà Đức Chúa Trời, như vậy thì có thích hợp không? Bất kể đưa ra lý do hay cái cớ gì cũng đâu che

đây nổi thái độ của một người đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời. Đây là vấn đề liên quan đến thực chất bản tính của họ, là vấn đề thể hiện rõ nhất. Bất kể có gặp chuyện hay chưa, thái độ của ngươi đối với lẽ thật sẽ đại diện cho thực chất bản tính của ngươi, sẽ là thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời. Muốn biết ngươi đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào, thì cứ nhìn vào cách ngươi đối đãi với lẽ thật là biết thôi.

Khi bàn về biểu hiện khống chế người khác của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta đã nói đến nội dung gì? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ hứng thú với chuyện khống chế người khác.) Không sai. Người đặc biệt kiêu ngạo và yêu thích địa vị thì có đầy "hứng thú" với chuyện khống chế người khác. Cái "hứng thú" này không phải là thứ tích cực, mà là dục vọng và dã tâm, là thứ tiêu cực và mang nghĩa xấu. Tại sao họ thấy hứng thú với chuyện khống chế người khác? Nói một cách khách quan, thì đó là bản tính của họ, nhưng còn có một nguyên nhân nữa: Những người có thể khống chế người khác thì có cảm tình và say mê đặc biệt đối với địa vị, danh lợi, hư vinh và quyền lực. Có thể nói như vậy không? (Thưa, có thể.) Vậy loại cảm tình và say mê đặc biệt này có tương tự của Sa-tan không? Đây có phải là thực chất của Sa-tan không? Sa-tan suốt ngày ngẫm nghĩ cách mê hoặc và khống chế con người, ngày ngày tiêm nhiễm một số tư tưởng và quan điểm sai lầm cho con người. Bất kể dùng cách tiêm nhiễm và giáo dục, hay là văn hóa truyền thống, khoa học, tri thức cao thâm hay học thuyết, nó càng tiêm nhiễm cho con người những thứ này thì con người càng sùng bái nó. Sa-tan tiêm nhiễm những thứ này cho con người vì mục đích gì? Sau khi bị tiêm nhiễm rồi, con người sẽ có tư tưởng của Sa-tan, có triết lý và phương thức sinh tồn của Sa-tan, như vậy cũng tương đương với việc Sa-tan đã ăn sâu bén rễ trong lòng người rồi. Con người sẽ dựa vào Sa-tan mà sống, con người sống cũng là Sa-tan sống, là ma quỷ sống. Có phải vậy không? Việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế người khác, có phải cũng mang tính chất như vậy không? Họ muốn biến hết thảy mọi người thành người như họ, muốn khiến hết thảy mọi người đều sống vì họ, tùy họ sử dụng, làm việc cho họ. Và chuyện gì cũng nằm trong sự kiểm soát của họ: suy nghĩ, lời nói, cách nói, tư tưởng và quan điểm, góc độ và thái độ hành động, thậm chí là thái độ đối với Đức Chúa Trời, đức tin, ý chí và ý nguyện làm bổn phận, tất cả những điều này của người ta đều phải nằm dưới sự khống chế của họ. Khống chế đến mức độ nào? Trước hết, họ sẽ tẩy não và giáo hóa người ta, sau đó khiến người ta làm gì cũng giống họ, thế là họ trở thành "cha đỡ đầu". Để biến người ta thành như thế, kẻ địch lại Đấng Christ dùng rất nhiều phương thức, từ mê hoặc, đến tiêm nhiễm, đe dọa, còn gì nữa? (Thưa, tâm lý chiến.) Cái này nằm trong mê hoặc rồi. Còn gì nữa? (Thưa, bức ép và mua chuộc.) Mua chuộc thế nào? Có những người khi làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời thì làm xằng làm bậy, kẻ địch lại Đấng Christ có thể thấy rõ chuyện này không? Họ thấy quá rõ đi chứ. Vậy họ có xử lý không? Họ không xử lý. Tại sao họ không xử lý? Họ muốn dùng chuyện đó mà mua chuộc người ta, họ bảo người ta rằng: "Tôi không xử lý anh là đang cho anh lợi ích, anh phải cảm ơn tôi. Anh làm việc xấu, tôi nhìn thấy mà không trình báo, không xử lý gì anh cả, tôi đã vị nể anh rồi, sau này chẳng phải anh nên mang ơn đội nghĩa tôi sao?". Người này sẽ cảm

kích họ, xem họ là ân nhân, hai người họ là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, họ có thể mua chuộc dạng người như vậy, những người hành ác, gây tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xét đoán sau lưng Đức Chúa Trời và âm thầm phá hoại. Họ bảo vệ bè lũ kẻ ác như vậy. Đây có phải là một kiểu khống chế không? (Thưa, phải.) Thực ra, trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ biết những người này không phải là người bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời. Trong lòng họ đều biết rõ chuyện này, một kiểu ngầm hiểu, thế là họ cấu kết với nhau làm việc xấu. “Chúng ta cùng một loại, anh không suy xét đến lợi ích của nhà đức chúa trời, anh lừa bịp đức chúa trời, tôi cũng lừa bịp đức chúa trời, anh không mưu cầu lẽ thật, tôi cũng không mưu cầu lẽ thật”. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ mua chuộc những người này. Đây có phải là mua chuộc không? (Thưa, phải.) Họ không ngại khiến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại, họ đánh đổi cái giá là lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để dung túng những người này làm xằng làm bậy, ngồi mát ăn bát vàng trong nhà Đức Chúa Trời, trông như thể họ nuôi những người này vậy. Vô hình trung, những người này sẽ biết ơn họ. Đến lúc nhà Đức Chúa Trời xử lý những kẻ ác đó, thì những người này sẽ nhìn nhận kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Trong lòng họ sẽ nghĩ: “Ôi trời, anh ấy bị cách chức rồi. Anh ấy mà không bị cách chức thì chúng ta còn có thể hưởng thụ lâu hơn. Có anh ấy bảo bọc, chẳng ai có thể xử lý mình”. Trong lòng những người này còn lưu luyến kẻ địch lại Đấng Christ đến vậy! Có thể thấy mọi việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là việc gây nhiễu loạn và gián đoạn, đều là việc mê hoặc người khác và là việc ác chống đối Đức Chúa Trời. Hễ là người không yêu thích lẽ thật thì đều không căm ghét những việc ác này, lại còn có thể bao che cho chúng. Chẳng hạn như có một lãnh đạo nọ có thể bao che cho kẻ địch lại Đấng Christ, Bề trên hỏi xem trong hội thánh của anh ta có ai gây gián đoạn và nhiễu loạn không, có ai làm xằng làm bậy không, có kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người ta không, thì lãnh đạo đó nói: “Con sẽ dò hỏi xem sao. Để con kiểm tra tình hình giúp ngài”. Đây chẳng phải là công tác trong phạm vi chức trách của anh ta sao? Anh ta dùng giọng điệu “Để con kiểm tra tình hình giúp ngài” là đang ứng phó với Bề trên thôi, sau đó thì chẳng nghe thêm tin gì từ anh ta. Anh ta đâu có kiểm tra – đâu muốn đắc tội với những người này! Đến khi Bề trên hỏi anh ta “Đã kiểm tra chưa?” thì anh ta nói: “Kiểm tra rồi, không có những chuyện đó”. Thật sự không có sao? Anh ta chính là kẻ địch lại Đấng Christ lớn nhất, là đầu sỏ trong việc gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và gây nguy hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Bản thân anh ta chính là kẻ địch lại Đấng Christ, vậy mà còn kiểm tra gì nữa? Có anh ta ở đó, những người bề dưới làm chuyện xấu gì, gây nhiễu loạn và gián đoạn gì, cũng không có ai kiểm tra, vì bị anh ta chặn đứng rồi. Ngụ ý chẳng phải là trong những tình hình đó, anh ta đã ngăn cách những người này với Đức Chúa Trời sao? Đúng là vậy. Và những người bị ngăn cách khỏi Đức Chúa Trời này nghe lời ai? Chẳng phải họ sẽ nghe lời anh ta sao? Anh ta trở thành trùm trong vùng, thành vua một núi, thành hoàng đế địa phương rồi, anh ta đã khống chế những người này rồi. Phương thức anh ta dùng là gì? Là dối trên gạt dưới. Với bề dưới thì anh ta mua chuộc và nói lời dễ nghe, với Bề trên thì

anh ta lừa dối – anh ta không để Bề trên biết tình hình của bề dưới, không nói gì với Bề trên, rồi còn ngụy tạo hình tượng giả. Ngụy tạo hình tượng giả gì? Anh ta nói với Bề trên rằng: “Hội thánh chúng con có một người, anh chị em ai cũng phản ánh người này có nhân tính không tốt, đặc biệt độc ác, cũng không làm được bổn phận gì. Ngài xem có thể xử lý hay không?”. Nghe anh ta nói, thì rõ ràng biểu hiện của người này là kẻ ác, nên bị xử lý. Thế là Bề trên nói: “Nếu thế thì có thể xử lý, các ngươi đã xử lý hay chưa?”. Anh ta mới nói: “Chúng con đã xử lý và thanh trừ cô ta từ tháng trước rồi”. Sự thật có như anh ta nói không? Sau khi nghe ngóng kỹ hơn, hóa ra chuyện là thế nào? Là người này không hợp với anh ta. Không hợp là có nguyên nhân cả, chính là vì anh ta không làm công tác thực tế, lại còn luôn kéo bè kết phái giữa anh chị em – có biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, và người này đã phân định được anh ta, phản ánh và vạch trần vấn đề của anh ta. Người này vừa phản ánh thì đã bị bè lũ tay sai của anh ta phát hiện, thế là bị anh ta trừng trị và thanh trừ. Kẻ địch lại Đấng Christ này làm rất tốt việc khiến mọi người dưới mình đều đứng lên phản đối và từ bỏ người này, cuối cùng giải quyết và thanh trừ người này, sau đó còn báo cáo với Bề trên “tin tốt” này. Thực ra, sự thật đâu phải vậy. Trong hội thánh có chuyện thế này không? Có chứ. Những kẻ địch lại Đấng Christ đó đàn áp anh chị em, đàn áp những ai có thể phân định họ, phản ánh vấn đề của họ và có thể nhìn thấu thực chất bản tính của họ. Thế là họ ra tay trước, tố cáo người này là kẻ ác, phản ánh lên Bề trên rằng người này gây nhiễu loạn. Nhưng thực ra, ai mới gây nhiễu loạn? Chính là những kẻ địch lại Đấng Christ đang gây nhiễu loạn và khống chế hội thánh.

Kẻ địch lại Đấng Christ dùng thủ đoạn gì để khiến người ta thuận phục họ? Một trong các thủ đoạn này chính là dùng đủ mọi cách khống chế ngươi, khống chế cách nghĩ và cách làm của ngươi, khống chế con đường ngươi đi, thậm chí dùng quyền lực trong tay để khống chế bổn phận ngươi làm. Ngươi mà thân cận với họ thì họ sẽ cho ngươi một bổn phận nhẹ nhàng và được nở mày nở mặt. Nếu ngươi không bao giờ thuận theo họ, luôn chỉ ra khuyết điểm của họ, luôn vạch trần vấn đề bại hoại của họ, thì họ sẽ sắp xếp cho ngươi làm một việc mà người ta không thích, chẳng hạn như bắt một người chị em trẻ tuổi làm những việc vất vả, bẩn thỉu. Ngươi mà thân cận họ, nịnh bợ họ, luôn nghe lời họ, thì họ sẽ sắp xếp cho ngươi làm một vài công việc nhẹ nhàng, sạch sẽ. Kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi và khống chế người khác như vậy đấy. Về quyền hành đối với nhân sự và quyền điều động, ai làm gì cũng đều do họ quản, một mình họ nắm hết quyền hành. Đây chỉ đơn thuần là một loại dã tâm và dục vọng thôi sao? Không phải đâu. Điều này có tương ứng với biểu hiện thứ tám của kẻ địch lại Đấng Christ “Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời” hay không? “Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời” nghĩa là gì? Biểu hiện này có gì sai? Sai ở đâu? Chính là những gì mà họ khiến người ta thuận phục hoàn toàn đi ngược lại với lẽ thật, không hợp với nguyên tắc lẽ thật, hoàn toàn đi ngược lại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đi ngược lại tâm ý của Đức Chúa Trời. Chúng không có chút gì là bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không có chút gì là hợp lẽ thật. Những gì mà họ khiến người ta thuận phục hoàn toàn là dã

tâm, dục vọng, sở thích, hứng thú và quan niệm của họ. Thực chất có phải như vậy không? Đây chính là một biểu hiện thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói như vậy đã đúng điểm mấu chốt chưa? Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ thì dễ phân định thôi. Có những lãnh đạo và người làm công đề xuất những quan điểm đúng và chính xác, tuy có vài người không phục và không tiếp nhận, nhưng những lãnh đạo này vẫn có thể kiên trì quán triệt quan điểm đúng đắn này và đưa vào thực hành. Biểu hiện này so với cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ thì có gì khác biệt? Hai cách làm này bề ngoài thì tương tự nhau, nhưng về thực chất thì có khác biệt. Kẻ địch lại Đấng Christ cố ý đi ngược lại lẽ thật và nguyên tắc công tác của nhà Đức Chúa Trời, giương ngọn cờ làm bổn phận cho nhà Đức Chúa Trời và thuận phục lẽ thật mà khiến người ta nghe lời họ. Làm như vậy là sai, sai đến mức vô lý, sai đến mức hoang đường. Có những lãnh đạo và người làm công giữ vững quan điểm đúng đắn, cái gì phù hợp với nguyên tắc lẽ thật thì nên giữ vững, đây không phải là kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, cũng không phải là kìm kẹp người khác. Đây gọi là giữ vững lẽ thật. Hai cách làm này bề ngoài thì tương tự, nhưng thực chất thì không giống nhau. Một bên là giữ vững nguyên tắc lẽ thật, một bên là giữ vững quan điểm sai lầm. Mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm đều đi ngược lại lẽ thật, đều đối địch với lẽ thật, hoàn toàn là dã tâm và dục vọng cá nhân của họ. Cho nên kẻ địch lại Đấng Christ chỉ khiến người ta thuận phục họ, chứ không khiến người ta thuận phục lẽ thật và Đức Chúa Trời, điểm mấu chốt là đây. Những điều chúng ta vừa nói là một sự thật đã được xác lập. Dã tâm và dục vọng trong chuyện này là nói đến cái gì? Chính là có một số người mặc dù không làm ra những việc của kẻ địch lại Đấng Christ một cách rõ ràng, nhưng lại có những khuynh hướng này. Họ có những khuynh hướng và biểu hiện này nghĩa là họ có loại dục vọng và dã tâm này. Bất kể ở trong tập thể nào, họ đều muốn chỉ huy người ta như thể mình là quan: “Anh, nấu ăn đi!”, “Chị, đi thông báo cho người này người kia!”, “Làm bổn phận cho tốt vào, có chút lòng trung thành đi, đức chúa trời đang nhìn đấy!”. Những câu này để cho ngươi nói sao? Đây là giọng điệu gì? Ngươi là ai mà luôn muốn làm chủ? Bản thân chẳng ra gì mà còn dám nói những lời này, như vậy chẳng phải là không có lý trí sao? Có vài người nói rằng: “Họ là đám đầu đất!”. Nhưng đây không phải là đầu đất bình thường, mà là đầu đất đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ nào? Họ tranh luận hay thương thảo chuyện gì với ai, cuối cùng bất kể đúng sai, họ đều phải chiếm thế thượng phong, đều phải có tiếng nói quyết định, đều phải chủ trì, đều phải ra quyết sách. Bất kể địa vị bản thân như thế nào, họ đều muốn được ra quyết sách. Nếu người khác phát biểu ý kiến đúng đắn và chiếm thế thượng phong, thì họ sẽ nổi giận, sẽ buông trôi thả nổi công việc, không làm nữa, nói rằng: “Các anh muốn nói thế nào thì cứ nói, đằng nào thì các anh cũng đâu có nghe tôi!”. Không phải họ có dã tâm và dục vọng này sao? Dạng người này mà muốn làm chủ, làm người phụ trách, làm lãnh đạo thì hậu quả sẽ như thế nào? Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ tiêu chuẩn. Các ngươi có biểu hiện này không? Có thì không phải là chuyện tốt đâu! Tin Đức Chúa Trời nhưng không đạt được lẽ thật, mà lại thành kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy chẳng phải là đại họa giáng xuống đầu rồi hay sao?

Người ngoại đạo nhìn nhận người khác như thế nào? Khi tiếp xúc với người khác, trước hết họ nhìn vào diện mạo và trang phục của người ta, khi nghe người khác nói chuyện thì họ luôn nhìn xem người này có tri thức không. Nếu họ thấy diện mạo và trang phục bề ngoài của ngươi chẳng ra gì, cũng không có tri thức văn hóa cao, thì họ sẽ xem thường ngươi. Ngươi nói chuyện với họ thì họ sẽ muốn chiếm thế thượng phong. Ta nói: "Ngươi muốn tranh thì Ta nhường ngươi nói hết". Ta sẽ không nói, Ta nhường nhịn thôi. Ở nhà Đức Chúa Trời, hầu hết mọi người đều nghe Ta nói, ở đâu cũng nghe Ta nói. Cho nên Ta tìm cơ hội để nghe người khác nói chuyện, để người khác nói cho nhiều vào – nghĩa là Ta để mọi người nói ra tiếng lòng, nói ra khó khăn trong mình, nói ra nhận thức của mình. Ta nghe thì có thể nhận ra một vài điểm sai lệch, một vài vấn đề và khiếm khuyết của người ta, nhận ra con đường người ta đi xuất hiện vấn đề gì, nhận ra những mặt công tác nào của hội thánh chưa được làm tốt, có tồn tại vấn đề gì không, có cần giải quyết không – Ta chú trọng nghe những chuyện đó. Nếu bàn luận một chuyện gì đó, chẳng hạn như Ta nói cái cốc này làm bằng giấy, còn ngươi khăng khăng bảo nó làm bằng nhựa, thì Ta sẽ nói: "Được thôi, ngươi nói đúng rồi". Ta không tranh cãi với ngươi. Có người nghĩ trong lòng rằng: "Ngài đúng thì sao lại không tranh cãi?". Cái này còn tùy đó là chuyện gì. Nếu là chuyện liên quan đến lẽ thật thì ngươi nên nghe Ta, còn nếu là chuyện bên ngoài, ngươi nói thế nào Ta cũng không can dự, chúng không liên quan đến Ta, tranh cãi mấy chuyện đó cũng vô ích. Lại có những người bàn luận vài chuyện quốc gia, Ta nói: "Theo Ta hiểu, chuyện là như vậy". Cách Ta mào đầu "theo Ta hiểu" là có chút tự biết mình. Ta đưa ra một sự thật mà Ta biết để làm rõ chuyện đó, nói rằng: "Hiện tại tình hình là như vậy, còn nếu có vài tình hình đặc biệt nào đó thì Ta không biết". Ta chỉ có thể đánh giá chuyện đó theo sự thật đó, chứ Ta không thể hiện mình biết nhiều. Chẳng qua là Ta cho các ngươi một vài thông tin để tham khảo, chứ Ta không đứng ở vị trí cao hơn ngươi mà áp chế ngươi, mà khiến ngươi biết Ta cao minh thế nào hay Ta cái gì cũng biết, còn ngươi thì cái gì cũng không biết. Quan điểm của Ta không phải là vậy. Có những người tán gẫu với Ta, Ta nói cho họ vài chuyện mà họ không biết, thế là họ nói: "Cả ngày ngài không ra khỏi cửa, ngài biết gì chứ?". Họ đã không biết mà còn muốn tranh, muốn cãi với Ta về chuyện đó. Ta nói: "Phải, Ta không ra khỏi cửa, nhưng Ta biết một chút chuyện này. Ta chỉ nói cho ngươi vậy thôi, ngươi tin hay không thì tùy". Có gì để tranh cãi chứ? Đây là chuyện về tâm tính. Có những người còn muốn phân cao thấp về những chuyện bên ngoài, nói rằng: "Sao anh biết được chuyện này? Sao tôi lại không biết chuyện này? Sao anh có thể nói ra cái này cái kia, còn tôi chẳng nói ra được gì?". Chẳng hạn như, Ta nói: "Ta ở đây mấy năm qua đã phát hiện ra khí hậu ở đây có đặc điểm là khá ẩm". Đây là chuyện quan sát được qua thời gian dài, là một sự thật. Nhưng có người vừa nghe thì nói: "Chuyện thật sự như ngài nói à? Sao con chẳng cảm thấy ẩm nhỉ?". Ngươi không cảm thấy ẩm không có nghĩa là không ẩm, ngươi không thể căn cứ vào cảm giác của mình, mà phải dựa vào dữ liệu. Hằng ngày dự báo thời tiết cực kỳ chi tiết, xem nhiều thì sẽ biết thôi, thực sự ở đây ẩm mà, đây không phải là nói theo tưởng tượng và cảm giác. Tại sao lại vậy? Ở

đáy tường luôn có rêu mốc quanh năm, vào mùa xuân, có những nơi Ta chẳng dám bước đến vì chúng quá trơn. Đây là do thể nghiệm và trải nghiệm mà có, là chuyện thấy tận mắt và đích thân cảm nhận. Nói như vậy thì đâu phải là đi ngược lại sự thật, phải không nào? Thế mà có những người khi nói chuyện với Ta thì tranh cãi với Ta về chuyện này – Ta nói là ẩm, họ nói không ẩm. Đây chẳng phải là người hồ đồ sao? (Thưa, phải.) Có những lời nói ra dựa trên căn cứ thực tế và do thể nghiệm mà có, chứ không phải là tưởng tượng vô căn cứ. Tại sao lại nói đây không phải là tưởng tượng? Bởi vì chúng được nói ra dựa trên những chi tiết đầy đủ ngọn ngành, người ta nhìn vào một cái, thể nghiệm một cái, là thấy phù hợp với lời ngươi nói liền. Chẳng phải những lời như vậy là chính xác hay sao? (Thưa, phải.) Thế mà với những lời chính xác này, vẫn có người luôn muốn tranh cãi, họ tranh cãi với lời của Ta như vậy đấy. Họ muốn tranh cãi cái gì? Tranh để một mất một còn, đồng quy vu tận à? Họ không tranh cãi vì thế, họ chỉ muốn tranh cãi xem ai hiểu biết hơn ai. Họ chỉ thích tranh cãi – đây là một loại tâm tính. Các ngươi nói xem, nên đối đãi với loại người này như thế nào? Có nên vạch trần họ, tranh cãi với họ đến khi đỏ mặt tía tai không? (Thưa, không cần.) Đối với dạng người vô tri này, ngươi tranh cãi với họ cũng vô ích, làm vậy là tự hạ thấp mình. Ngươi cứ nhường họ đi. Làm vậy có được không? Chứ tranh với kẻ nóng tính thì có ích gì? Nếu là vì người ta chưa hiểu chuyện gì đó về lẽ thật thì tranh luận, biện luận còn khả dĩ. Chứ những chuyện bề ngoài đó mà cũng tranh cãi thì chẳng phải là vô tri sao? Tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu là không tiếp nhận lẽ thật, kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, chán ghét lẽ thật. Đừng nói đến lẽ thật, ngay cả những phát biểu, câu nói đúng đắn và hợp sự thật, họ cũng không thể tiếp nhận, lúc nào cũng muốn nghiên cứu, muốn bắt bẻ và tranh luận với ngươi. Đây có phải là tâm tính không? (Thưa, phải.) Đây là tâm tính gì? Là tâm tính kiêu ngạo. Ý của họ là: “Chẳng phải ngài chỉ hiểu được chút lẽ thật sao? Những chuyện bên ngoài ngài đâu biết, nên nghe tôi mới đúng! Ngài đừng nói bậy nữa, thực sự làm tôi cáu lắm rồi đấy. Những chuyện bên ngoài này, ngài đâu quản được. Những chuyện trong chức trách của ngài, những chuyện về lẽ thật, thì tôi nghe ngài. Còn những chuyện bên ngoài thì ngài đừng nói, bịt miệng lại đi! Ngài cũng chưa tiếp xúc những chuyện đó, ngài biết gì chứ? Ngài phải nghe tôi đi!”. Chuyện gì họ cũng khiến người ta nghe họ, gặp ai cũng muốn chinh phục, không cần biết người đó là ai. Đây là tâm tính gì? Làm vậy có chút lý trí nào không? (Thưa, không có.)

Các ngươi nói xem, chung sống với người như Ta thì dễ hay khó? (Thưa, dễ.) Từ đâu mà nói là dễ? Tại sao lại nói là dễ? Ta sẽ nói với các ngươi, các ngươi hãy nhìn xem Ta “biện bạch” có đúng hay không, có chuẩn hay không. Thứ nhất, lý tính của Ta bình thường. Giải thích sự bình thường này như thế nào? Chính là tiêu chuẩn và góc độ nhìn nhận bất kỳ chuyện gì cũng chuẩn xác, như vậy thì quan điểm và cách nói của Ta đối với đủ mọi chuyện, hoặc thái độ đối với đủ mọi chuyện, có phải đều bình thường hay không? (Thưa, phải.) Đều bình thường, ít nhất là phù hợp với tiêu chuẩn của nhân tính bình thường. Thứ hai, có lẽ thật canh giữ Ta. Đây là hai phương diện tối thiểu phải có của lý tính bình thường. Còn có một phương diện nữa, các ngươi thấy Ta dễ chung

sống là vì Ta có thước đo và biết tiêu chuẩn để đối xử với đủ mọi loại người. Đối với lãnh đạo hay các anh chị em bình thường, đối với người trẻ hay già, đối với những người kiêu ngạo dễ khoe khoang, hay đối với những người có hiểu biết thuộc linh hoặc không, v.v., Ta đều có thước đo, có phương thức và phương pháp cả. Thước đo, phương thức và phương pháp này chủ yếu là gì? Chính là hợp với nguyên tắc lẽ thật, không phải làm bừa. Chẳng hạn như, biết ngươi là sinh viên đại học thì đánh giá cao ngươi, biết ngươi là nông dân thì xem thường ngươi – đây không phải là nguyên tắc. Vậy làm sao để nắm vững những nguyên tắc này? Ngươi phải nhìn vào tố chất và nhân tính của người ta, nhìn vào việc làm bổn phận, đức tin vào Đức Chúa Trời, thái độ đối với lẽ thật của người ta, tổng hợp đủ mọi phương diện mà nhìn nhận người ta. Còn có một nguyên nhân nữa khiến các ngươi thấy Ta dễ chung sống, đây có lẽ là điều mà rất nhiều người có quan niệm và không thể tiếp nhận. Họ cho rằng: “Ngài có địa vị, vậy tại sao Ngài không có vẻ gì là có địa vị? Ngài không đứng ở địa vị của mình, không ăn trên ngồi trốc. Trong tâm trí, mọi người cho rằng nên ngước lên nhìn Ngài, vậy mà tại sao khi người ta nhìn vào Ngài thì lại cảm thấy nhìn ngang hàng là phù hợp nhất, thậm chí nhìn xuống cũng được?”. Họ cảm thấy dễ chung sống với Ta, thế là họ thả lỏng. Có phải vậy không? Chuyện là như vậy. Cho nên, họ cảm thấy Ta không có gì đáng sợ, thật dễ chung sống. Các ngươi nói xem, nếu lúc nào Ta cũng áp chế các ngươi, không có chuyện cũng lôi các ngươi ra tỉa sửa, cả ngày mặt mày tối sầm mà quở mắng các ngươi, giáo huấn các ngươi, như vậy thì tình hình sẽ khác đi phải không? Các ngươi sẽ cảm thấy: “Ngài quá là khó chung sống, tính cách kỳ quái, vui giận thất thường!”. Như vậy thì khó chung sống rồi. Chính vì các ngươi thấy mọi mặt của Ta, thấy tính cách và hỷ nộ ai lạc của Ta đều rất bình thường, vì trong tâm trí các ngươi cho rằng người có thân phận và địa vị tôn quý thì nên cao cấp và sang trọng, nhưng hiện tại các ngươi thấy Ta là một người quá bình thường, nên các ngươi buông lỏng cảnh giác và cảm thấy dễ chung sống. Ngoài ra, các ngươi thấy Ta nói chuyện có giở giọng trịch thượng không? (Thưa, không có.) Ta không dùng giọng trịch thượng, các ngươi không hiểu mà Ta có thể giúp thì Ta sẽ giúp hết sức, rất ít khi cười nhạo các ngươi. Tại sao lại nói là rất ít khi? Có lúc Ta giận quá, cũng không kìm nổi mà nói vài câu, nhưng Ta cũng suy xét đến chuyện người ta sẽ yếu đuối, nên Ta cố hết sức không nói kiểu đó, cố hết sức mà bao dung, độ lượng và nhẫn nại. Chuyện gì có thể giúp đỡ các ngươi thì Ta sẽ cố hết sức giúp đỡ, chuyện gì có thể dạy các ngươi thì Ta sẽ cố hết sức dạy, trong hầu hết mọi tình huống Ta đều làm như vậy. Tại sao? Chính là vì hầu hết mọi người đều thiếu sót nhất trong chuyện làm chứng cho Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật. Nhưng khi nói đến chuyện ăn uống giải trí, trang điểm và ăn diện, chơi bời hay những chuyện khác trong thế gian, thì người ta đặc biệt thông tỏ. Còn nói đến chuyện tin Đức Chúa Trời, chuyện liên quan đến lẽ thật, là họ lại ngu ngơ, hễ nói đến chuyện làm chứng cho Đức Chúa Trời, dùng chuyên môn, điểm mạnh và ân tứ của mình mà thực hiện chút công tác làm chứng cho Đức Chúa Trời, tạo ra chút tác phẩm làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì họ lại chẳng có lời nào để nói. Nhìn thấy tình huống như vậy thì Ta nên làm thế nào? Ta

phải dạy cho ngươi, kèm cặp ngươi từng chút một, dốc hết sức mà dạy. Ta chọn lọc những điều mà Ta đã hiểu, đã biết và có thể làm mà dạy cho ngươi, dạy dần dần đến khi hoàn thành được một tác phẩm. Điều gì Ta có thể dạy thì Ta sẽ cố hết sức mà dạy, điều gì Ta không thể dạy, hay có dạy ngươi cũng không học được, thì ngươi hiểu đến đâu hay đến đó, cứ thuận theo tự nhiên, Ta cũng không cưỡng ép ngươi. Cuối cùng, có vài người nói: “Chúng ta hiểu chuyên môn mà phải chịu phục những người tay ngang. Chúng ta biết làm mà lại không làm được chuyện gì cả, còn người này không biết gì mà cứ luôn dạy chúng ta, thật mất mặt!”. Đây đâu phải chuyện mất mặt. Đối với toàn thể nhân loại, tin Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời là chuyện họ làm không nổi – nếu con người bẩm sinh đã biết làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì người ta đâu còn chống đối Đức Chúa Trời nữa! Chính vì con người cùng chủng loại với Sa-tan, có thực chất bản tính đối địch với Đức Chúa Trời, nên mới không làm được những chuyện liên quan đến lẽ thật và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Vậy thì nên làm thế nào? Chỉ cần con người cố gắng hết sức làm những gì có thể, vậy là được. Nếu Ta có sức để giúp đỡ, kèm cặp, thì Ta sẽ giúp đỡ. Nếu Ta không có sức để giúp đỡ và kèm cặp, hoặc bận rộn chuyện khác đến nỗi không có thời gian, thì các ngươi làm được gì cứ làm nấy. Như vậy thì cũng coi như phù hợp với nguyên tắc, đúng không? Chỉ có thể như vậy thôi. Đừng làm quá sức mình, làm vậy cũng vô ích, các ngươi không đạt đến được đâu. Cuối cùng, người ta cảm thấy: “Ngài thật dễ chung sống. Thật dễ đạt đến yêu cầu của Ngài. Ngài bảo chúng con làm gì thì chúng con cứ thế làm theo là được”. Thỉnh thoảng có những người bị tỉa sửa. Hầu hết mọi người sau khi được tỉa sửa rồi thì trở nên tốt và có thể đón nhận một cách đúng đắn. Nhưng có một số người lại bỏ ngang công việc, một số người lại lén lút gây nhiễu loạn, không cố làm tốt bổn phận và không làm công tác thực tế, những người này sẽ bị cách chức. Ngươi không sẵn lòng làm thì ngươi nên bước xuống, tại sao phải dùng ngươi chứ? Đổi người khác làm là xong. Như vậy chẳng đơn giản sao? Sau đó, những người này mà hối cải, thay đổi và có thể làm tốt, thì sẽ được cho thêm cơ hội, còn nếu họ vẫn cứ gây nhiễu loạn và gián đoạn như cũ thì vĩnh viễn không dùng họ nữa. Ta dùng người nào nghe lời thì hơn, chứ vướng mắc với dạng người này mãi để làm gì? Phải vậy không? Làm vậy thì khó cho họ và mệt cho Ta. Ta xử lý những chuyện này đều có nguyên tắc, Ta chung sống với người khác cũng có nguyên tắc. Một mặt khác, khi chung sống với người khác, Ta không có yêu cầu quá hà khắc, ngươi có thể làm được thì làm, ngươi làm không được thì Ta sẽ nói cho ngươi từng cái một. Ngươi có thể tận tâm thì làm, còn ngươi không tận tâm thì Ta cũng không cưỡng cầu ngươi. Những chuyện còn lại, cụ thể là ngươi tin như thế nào, thì đó là chuyện của ngươi, cuối cùng dù ngươi chẳng đạt được gì thì cũng không oán trách được ai. Các ngươi thấy nguyên tắc Ta đối đãi với người ta như thế nào? Có phải có chút nuông chiều cảm giác của người ta không? Tuyệt đối không phải như vậy, Ta xử lý như thế là tuyệt đối hợp nguyên tắc. Hợp nguyên tắc nào? Các ngươi nghe Ta nói rồi sẽ hiểu.

Ta, Đức Chúa Trời nhập thể, công tác trong nhân tính, thì có thể hoàn toàn thay thế công tác của Đức Thánh Linh, thay thế công tác của Thần của Đức Chúa Trời không?

Không thể. Cho nên Ta không cố trổ tài, làm tàng, nói rằng Ta muốn thay thế Đức Chúa Trời trên trời mà làm mọi công tác của Ngài. Làm như vậy là tự cao tự đại – Ta đâu có năng lực đó. Ta là một người bình thường, có thể làm gì thì làm nấy, chuyện gì làm được thì làm cho tốt, làm cho hoàn chỉnh, đến nơi đến chốn. Ta dốc hết lòng, dốc hết sức mà làm, vậy là đủ. Đó là công tác được giao cho Ta. Nhưng nếu Ta không nhận thức được điều này, không phục sự thật này, không thừa nhận sự thật này, mà luôn muốn giả vờ mình cao lớn, luôn muốn tỏa sáng, luôn muốn thể hiện kỹ năng, vậy thì có hợp nguyên tắc không? Không hợp nguyên tắc. Các ngươi nói xem, Ta có hiểu chuyện này không? Ta quá hiểu chuyện này rồi! Phạm vi những lời mà xác thịt của Đức Chúa Trời nói được và công tác mà xác thịt của Đức Chúa Trời làm được, chính là phạm vi công tác mà Ngài làm trong xác thịt. Ngoài phạm vi này, con người kín đáo trải nghiệm sự tỉa sửa và sửa dạy của Đức Chúa Trời, sự khai sáng và chỉ dẫn của Đức Thánh Linh, thậm chí là được Đức Chúa Trời ban khải tượng, những ai Ngài sẽ hoàn thiện, những ai Ngài sẽ đào thải, quan điểm và thái độ của Đức Chúa Trời đối với tất cả mọi người là gì – những điều này đều là chuyện của Đức Chúa Trời. Nếu các ngươi tiếp xúc gần gũi với Ta, Ta cũng có thể thấy được những điều này, nhưng dù nhìn thế nào, Ta có thể nhìn được bao nhiêu? Số người mà Ta có thể nhìn thấy thì có hạn, số người Ta tiếp xúc cũng có hạn, vậy làm sao có thể bao gồm hết thảy mọi người được? Đây là chuyện không đạt đến được. Chẳng phải các ngươi nên rõ về chuyện này sao? Các ngươi nói xem, Ta có thấy rõ chuyện này không? Ta thấy rõ chứ. Đây là việc mà người bình thường nên làm, việc gì Ta không nên làm thì Ta không nghĩ đến. Con người có thể làm được việc này không? Con người thì không đạt đến được, vì con người không có lý tính như vậy. Có người sẽ hỏi Ta rằng: “Không phải Ngài luôn âm thầm điều tra mọi chuyện sao? Không phải Ngài luôn hỏi xem ai âm thầm làm gì, nói xấu gì về Ngài, hoặc xét đoán gì sau lưng Ngài, nghiên cứu gì về Ngài sao?”. Ta nói thật với ngươi, Ta chẳng bao giờ nghe ngóng những chuyện đó. Những chuyện này do ai phụ trách? Do Thần của Đức Chúa Trời phụ trách. Đức Chúa Trời dò xét hết thảy, dò xét toàn mặt đất và dò xét lòng người. Nếu ngươi không tin việc Đức Chúa Trời dò xét những điều này, vậy thì chẳng phải lý trí của ngươi không bình thường sao? (Thưa, phải.) Vậy thì ngươi không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, ngươi đứng sai vị trí rồi, như vậy thì sẽ có vấn đề lớn. Ta yêu cầu các ngươi tin Đức Chúa Trời, và trong lòng Ta tuyệt đối tin chuyện này. Cho nên, Ta phán lời và làm việc đều dựa trên cơ sở này. Ta không làm những chuyện vượt quá giới hạn của mình, Ta không làm những chuyện vượt quá phạm vi năng lực của mình. Đây chẳng phải là một tâm tính sao? (Thưa, phải.) Có những người không thấy như vậy. Họ cảm thấy Ta có thân phận này, địa vị này và quyền lực này, tại sao Ta không làm như vậy? Họ cho rằng Ta phải tìm hiểu thêm nữa, phải nắm vững thêm nữa, để càng thể hiện Ta có thân phận, có địa vị, có quyền năng và thẩm quyền. Đức Chúa Trời ban cho Ta bao nhiêu thẩm quyền và quyền năng thì Ta có bấy nhiêu, không phải Ta tranh, Ta giành mà có. Thẩm quyền, quyền năng và sự toàn năng của Đức Chúa Trời không phải là điều mà một xác thịt nhỏ bé có thể đại diện được. Chuyện này mà

ngươi không thấy rõ thì lý trí của ngươi có vấn đề rồi. Đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà không nhìn thấu vấn đề này, thì ngươi quá ngu muội và vô tri rồi. Rất nhiều chuyện mặc dù Ta không hỏi đến, nhưng trong lòng Ta có biết hay không? (Thưa, biết.) Biết điều gì? Biết tên tuổi của mỗi một người? Biết mỗi một người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm? Mấy chuyện đó đâu cần biết làm gì, biết tình trạng của hết thảy mọi người là được rồi. Biết hết thảy mọi người thiếu sót gì, lối vào sự sống đến trình độ nào rồi, biết lẽ thật nào hết thảy mọi người nên nghe, nên được chăm tưới và cung ứng, biết vậy là đủ rồi. Đây có phải là chuyện trong phận sự của Ta không? Biết chuyện trong phận sự của mình, biết nên nói gì và làm công tác gì, vậy có phải là lý tính không? (Thưa, phải.) Lý tính này từ đâu mà có? Đức Chúa Trời nhập thể mà không có lý tính như vậy, không có tiêu chuẩn để đánh giá mọi sự và mọi vật, thì còn giảng lẽ thật gì chứ? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể mà có thể đánh nhau và tranh địa vị với Thần của Đức Chúa Trời, thì chẳng phải sẽ có chuyện sao? Chẳng phải như vậy là sai sao? Có thể nào như vậy không? Không thể, tuyệt đối không thể có chuyện như vậy được.

Có những người luôn lo lắng, nói rằng: “Chẳng phải ở sau lưng, Ngài luôn hỏi han về chúng con, luôn nghiên cứu chúng con sao? Chẳng phải Đức Chúa Trời luôn suy đoán xem trong lòng chúng con đang nghĩ gì về Ngài và nhìn nhận Ngài thế nào sao?”. Ta chẳng nghĩ về những chuyện này, làm vậy chỉ thừa thãi! Nghĩ về những chuyện này thì có ích gì chứ? Mọi chuyện đều nằm trong sự dò xét của Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời làm việc thì có phạm vi, Đức Chúa Trời nhập thể làm việc thì càng có phạm vi. Đức Chúa Trời nhập thể là Đức Chúa Trời, là cửa miệng của lẽ thật và là sự bày tỏ lẽ thật, công tác Ngài làm trong giai đoạn này đại diện cho giai đoạn này, chứ không đại diện cho giai đoạn trước. Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể làm công tác trong thời kỳ này và phạm vi này. Công tác này có thể đại diện cho giai đoạn tiếp theo không? Chúng ta đâu biết tương lai sẽ thế nào, đây là chuyện của Đức Chúa Trời. Ta không trèo cao, Ta cứ làm việc trong phận sự của Ta, làm việc Ta nên làm và có thể làm, Ta không bao giờ cố trổ tài, làm tàng mà nói: “Ta toàn năng! Ta vĩ đại!”. Thần của Đức Chúa Trời mới như thế. Đức Chúa Trời nhập thể chỉ đại diện sự bày tỏ và cửa miệng cho công tác mà Đức Chúa Trời làm trong giai đoạn này. Phạm vi công tác và những công tác phải làm của Ngài đã được Đức Chúa Trời quy định cả rồi. Nếu ngươi nói: “Đấng Christ nhập thể là toàn năng”, thì đúng hay sai? Đúng một nửa, sai một nửa. Thần của Đức Chúa Trời là toàn năng, không thể nói Đấng Christ toàn năng được. Nên nói Đức Chúa Trời là toàn năng, lời này nói thế nào cũng đúng mực và chính xác, cũng hợp sự thật. Ta phải có lý tính gì? Ai cũng nói Ta là Đức Chúa Trời, là chính Đức Chúa Trời, nói Ta là Đức Chúa Trời nhập thể, nên Ta cho rằng Ta có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời và Thần của Đức Chúa Trời sao? Không thể. Cho dù Đức Chúa Trời cho Ta quyền lực và quyền năng đó, thì Ta cũng không thể đại diện như thế. Nếu Ta có thể đại diện như thế, thì chẳng phải vô hình trung là một sự báng bổ đối với thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Xác thịt thì vô cùng có hạn! Không được nhận thức như thế, không thể nói về chủ đề này từ góc độ như thế, có phải vậy không? (Thưa,

phải.) Cho nên, bởi vì Ta có những ý nghĩ đó, có những nguyên tắc làm việc đó, còn có sự cân nhắc khi làm mỗi một việc, cho nên rất nhiều người thấy Đức Chúa Trời nhập thể không giống Đức Chúa Trời. Thậm chí có những người chưa tiếp xúc với Ta thì có một vài ảo tưởng, tưởng tượng và quan niệm, khi hành động thì rất e dè, cẩn thận, đến lúc tiếp xúc rồi thì lại: "Chẳng phải ngài chỉ là một con người sao? Chẳng có gì đáng sợ cả". Thế là họ buông lỏng bản thân, ngày càng táo tợn, dám làm xằng làm bậy. Những người này gọi là gì? Là kẻ chẳng tin. Nếu ngươi chỉ tin Đức Chúa Trời nhập thể, chứ không tin Thần của Đức Chúa Trời, thì ngươi là kẻ chẳng tin. Nếu ngươi chỉ tin Thần của Đức Chúa Trời mà không tin Đức Chúa Trời nhập thể, thì ngươi vẫn là kẻ chẳng tin. Đức Chúa Trời nhập thể và Thần của Đức Chúa Trời tuy hai mà một, là hợp nhất, chứ không đấu đá lẫn nhau, càng không xa cách nhau, càng không phải mỗi Đấng là một thực thể riêng biệt. Các Ngài là một, chỉ là Đức Chúa Trời nhập thể phải đứng ở góc độ của xác thịt mà tiếp cận công tác của Ngài và đối đãi với Đức Chúa Trời. Đấy là chuyện của xác thịt, không liên quan gì đến các ngươi, đấy là chuyện của Đấng Christ, không liên quan gì đến nhân loại cả. Ngươi không được nói: "Vậy ngài cũng nghĩ ngài là người thường. Được thôi, vậy thì chúng ta là cùng một loại người – chúng ta đều giống nhau". Nói vậy có được không? Nói vậy là có chuyện rồi. Có người nói: "Trông ngài có vẻ dễ chung sống đấy, vậy thì cứ thoải mái đi. Chúng ta cứ đối xử với nhau như bạn bè thân thiết, như bằng hữu, chúng ta là bạn tâm giao của nhau, kết bằng hữu với nhau nhé". Như vậy có được không? Như vậy gọi là không có hiểu biết thuộc linh, là kẻ chẳng tin. Ngươi càng tâm giao với họ, càng nói về lẽ thật, về sự thật, về thực tế lẽ thật, thì họ càng xem thường ngươi, đấy gọi là kẻ chẳng tin. Ngươi càng giảng những lẽ mầu nhiệm cao thâm, giảng những khẩu hiệu, đạo lý và những thứ trừu tượng, càng khẳng định địa vị, càng khoe khoang, thể hiện, thì họ càng đánh giá cao ngươi, đấy gọi là kẻ chẳng tin. Họ thấy ai hành động có nguyên tắc, có chừng mực, thấy ai hành động hợp lẽ thật, thấy ai có giới hạn rõ ràng và biết phân định về những điều tích cực và tiêu cực – họ thấy ai càng như thế thì càng không xem người ta ra gì, càng không để vào mắt, đây chính là kẻ chẳng tin.

Khi Ta tiếp xúc với con người và qua lại với họ, bất kể là qua lại với ai hay là trong bao lâu, liệu có ai cảm thấy: "Ngài luôn cố khống chế mình, luôn cố quản mọi chuyện trong nhà mình, luôn cố chinh phục mình" hay không? Ta đâu có chinh phục ngươi! Chinh phục ngươi thì được gì chứ? Ngươi cứ tự đọc lời Đức Chúa Trời, rồi từ từ suy ngẫm, từ từ bước vào chúng đi. Nếu ngươi là người mưu cầu lẽ thật thì Đức Thánh Linh sẽ công tác trên ngươi, Đức Chúa Trời sẽ ban phúc và chỉ dẫn cho ngươi. Nếu ngươi không phải là người mưu cầu lẽ thật, Ta nói gì ngươi cũng không phục, không muốn nghe và không tiếp nhận, thì cuối cùng ngươi sẽ luôn bị tỏ lộ, hành động thì luôn sai lầm, chẳng có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Sao chuyện lại như vậy? (Thưa, Đức Chúa Trời dò xét hết thảy.) Không phải chỉ là Đức Chúa Trời dò xét hết thảy. Chuyện này các ngươi hãy tự trải nghiệm và thể nghiệm. Khi Ta nói một chuyện, bất kể người ta có thể đồng ý hay không, có tiếp nhận hay không, thì Đức Thánh Linh sẽ bảo vệ điều

Ta nói hay là không quan tâm? (Thưa, bảo vệ.) Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ bảo vệ, chắc chắn sẽ không phá đám. Các ngươi ghi nhớ chuyện này là đúng. Bất kể người ta có thể tiếp nhận lời Ta nói hay không, rồi sẽ có một ngày chân tướng được phơi bày hết, tất cả mọi người vừa thấy thì sẽ nói: “Những gì Ngài nói từ đầu đều đúng cả. Ngài đã nói điều này từ sớm rồi, tại sao con lại không biết?”. Bất kể lúc nghe những lời này, ngươi cho rằng đây là thứ phát xuất từ tưởng tượng, từ trí óc, hay từ tri thức của Ta, thì đến một ngày, ngươi trải nghiệm nhiều thì sẽ cảm thấy rằng: “Từ đầu, lời này đã là lẽ thật!”. Vậy làm thế nào mà ngươi hiểu ra? Là từ trải nghiệm. Ngươi có thể đạt được nhận thức như vậy là nhờ trí óc ngươi phân tích sao? Tuyệt đối không phải, mà là ngươi được Đức Thánh Linh dẫn dắt, đây là việc Đức Chúa Trời làm. Người ngoại đạo sống một đời cũng có được chút nhận thức về quy luật của trời đất muôn vật, nhưng họ có thể đạt được lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Vậy họ thiếu điều gì? (Thưa, họ không có công tác của Đức Thánh Linh.) Đúng vậy, họ không có công tác của Đức Thánh Linh, họ thiếu ở chỗ này. Cho nên, bất kể ngươi nhìn nhận và đánh giá cá nhân Ta thế nào, bất kể ngươi tiếp cận lời Ta phán và việc Ta làm thế nào, thì cuối cùng đều có kết quả. Đức Chúa Trời sẽ hành động, tỏ lộ xem chọn lựa của ngươi là đúng hay sai, thái độ của ngươi là đúng hay sai, và quan điểm của ngươi có vấn đề gì. Đây là Đức Chúa Trời bảo vệ công tác của xác thịt Ngài. Vậy tại sao Đức Chúa Trời không bảo vệ những người khác? Tại sao Đức Chúa Trời không bảo vệ kẻ địch lại Đấng Christ? Chính là vì Thần và xác thịt là một, đều có cùng một nguồn gốc. Trên thực tế, đây không phải là bảo vệ, mà nghĩa là một khi ngươi trải nghiệm đến cuối cùng, bất kể lời này là do Đức Chúa Trời nhập thể phán hay là do Đức Thánh Linh khai sáng cho ngươi, thì chúng đều nhất quán với nhau, không bao giờ mâu thuẫn với nhau, mà sẽ tương hợp với nhau. Các ngươi có xác thực về chuyện này chưa? Một số người đã có xác thực rồi, một số người thì chưa trải nghiệm đến trình độ này, chưa xác thực được vậy. Điều này nghĩa là đức tin của họ vẫn chưa đạt đến trình độ đó, vẫn còn rất nhỏ bé. Nói cách khác, khi ngươi tin đến một trình độ nhất định, thì bỗng nhiên đến một ngày, ngươi cảm thấy một câu bình thường do xác thịt bình thường này nói, một câu mà lúc nghe ngươi không thấy có gì ấn tượng, giờ lại trở thành sự sống của ngươi rồi. Làm sao nó trở thành sự sống của ngươi? Chính là khi hành động thì ngươi vô thức dựa vào câu này, nó trở thành kim chỉ nam cho cuộc sống của ngươi. Khi ngươi cùng đường, thì câu này sẽ trở thành thực tế của ngươi, thành mục tiêu chỉ đường cho ngươi. Khi ngươi cảm thấy thống khổ thì câu này có thể khiến ngươi thoát khỏi sự tiêu cực và hiểu được vấn đề của mình là gì. Sau khi trải nghiệm như vậy, ngươi sẽ thấy rằng câu này tuy bình thường, nhưng bên trong lại có sức nặng, có sự sống, và là lẽ thật! Nếu không chú trọng mưu cầu lẽ thật, không yêu thích lẽ thật, thì ngươi sẽ có thể lên án Đức Chúa Trời, lên án Đức Chúa Trời nhập thể và lên án những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Nếu ngươi là người mưu cầu lẽ thật, khi trải nghiệm được ngày này rồi, ngươi sẽ nói: “Thật dễ chung sống với Đức Chúa Trời, thật dễ chung sống với Đức Chúa Trời nhập thể” – nhưng sẽ không có ai nói: “Tôi đã xem Ngài như một con người mà chung sống với Ngài”. Tại sao vậy? Bởi vì

trải nghiệm của ngươi về lời Ngài phán, và công tác mà Đức Thánh Linh làm trên ngươi khi ngươi không thấy Ngài trong cuộc sống thường nhật, là giống nhau. Cái "giống nhau" này gợi lên điều gì nơi ngươi? Ngươi sẽ nói: "Đức Chúa Trời đã mang lấy một vẻ ngoài bình thường và thông thường, mang lấy hình tượng của xác thịt, khiến con người xem nhẹ thực chất của Ngài. Chính vì con người có tâm tính bại hoại nên không nhìn thấy được mặt thực chất này của Đức Chúa Trời. Họ chỉ thấy được mặt mà con người có thể thấy. Con người thực sự không có lẽ thật!". Chuyện có phải vậy không? (Thưa, phải.) Chuyện chính là như vậy. Chẳng hạn như có một vài công tác mà trong đó có rất nhiều phương diện Ta không làm được, thì chắc chắn sẽ có nhiều người nảy sinh quan niệm. Nhưng khi Ta có thể làm được một chút trong mỗi phương diện công tác này, thì mọi người sẽ bình tâm một chút, trong lòng cũng cảm thấy có chút an ủi: "Ổn rồi, giống Đức Chúa Trời rồi, chỉ có thể nói là giống thôi. Ngài giống Đức Chúa Trời nhập thể, giống Đấng Christ. Có lẽ Ngài là Đấng Christ". Con người chỉ có dạng định nghĩa này thôi. Nhưng nếu như Ta chỉ thông công về lẽ thật, bày tỏ một chút lời Đức Chúa Trời rồi thôi, chẳng hề kèm cặp một cách thực tế gì về bất kỳ công tác nào, cũng không thể kèm cặp một cách thực tế, thì ánh mắt người ta nhìn nhận xác thịt này, cũng như sức nặng của Ngài trong mắt họ sẽ bị giảm đi. Người ta cho rằng xác thịt này nên có một vài năng lực và tài cán nhất định. Trên thực tế, đây là tài cán sao? Không phải. Đức Chúa Trời có thể đem đủ loại tài cán, ân tứ và năng lực mà ban cho con người, các ngươi nói xem, bản thân Đức Chúa Trời có những thứ này không? Quá có đi chứ! Cho nên, có những người không giải được câu đố này và nói: "Ngài không biết hát thì làm sao chỉ đạo chúng tôi hát? Như vậy chẳng phải kẻ nghiệp dư chỉ đạo người chuyên nghiệp sao? Như vậy chẳng phải là đi ngược với nguyên tắc sao?". Ta nói cho nghe, Ta là ngoại lệ. Tại sao vậy? Các ngươi làm gì không tốt, thì Ta phải đích thân ra tay. Các ngươi mà làm được thì Ta sẵn lòng thu tay lại, Ta chẳng muốn quản, làm vậy mệt cho Ta thôi. Nếu các ngươi có thể làm tốt, thì Ta còn phải ra tay làm gì? Ta không khoe khoang, cũng không nói lời hoa mỹ, Ta chỉ muốn dạy cho các ngươi, bất kể là về phương diện nghiệp vụ hay phương diện nguyên tắc lẽ thật. Khi các ngươi đều học được rồi, đều nắm nguyên tắc rồi, thì Ta sẽ nhẹ lòng hẳn, bởi vì những chuyện này không nằm trong phận sự công tác của Ta. Có người nói: "Không phải phận sự công tác của Ngài, thì tại sao Ngài lại làm?". Đây là việc phải làm, mà con người lại quá kém. Nếu Ta không kèm cặp, thì tác phẩm sản xuất ra sẽ chẳng có gì đặc biệt và việc làm chứng cho Đức Chúa Trời chỉ có được hiệu quả tầm thường. Nếu Ta không đưa ra được tác phẩm nào có sức nặng, thì Ta có chút thất trách, cũng có chút bất an trong lòng, nên Ta tùy theo sức lực và tình hình sức khỏe của mình mà làm một chút việc. Tại sao Ta lại làm một chút việc? Trong chuyện này có vài điều để suy xét. Khi toàn thể nhân loại xem và hấp thụ những thứ con người làm, thì cách nhìn, quan điểm và năng lực lĩnh hội của mọi người chỉ khác nhau ở chỗ họ tin Đức Chúa Trời bao lâu, trải nghiệm và tố chất của họ thế nào, nhưng khởi điểm của họ cơ bản là giống nhau. Khởi điểm của họ đều là thể nghiệm họ có về thực tế lẽ thật dựa trên cơ sở là hiểu lẽ thật. Đây là việc mà loài người có thể làm được. Có một

số việc, một số tác phẩm, Ta không thể đứng ở góc độ của một con người bình thường mà làm. Vậy Ta phải đứng ở góc độ nào? Đứng ở góc độ của xác thịt chăng? Vậy cũng không được, không thích hợp, phải không nào? Đương nhiên là Ta sẽ đứng ở góc độ của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài từ trong xác thịt mà nói những lời này, làm những việc này và bày tỏ những quan điểm này. Ở giữa nhân loại, có thể lấy tiền bạc mà đánh giá về giá trị của những thứ này không? (Thưa, không thể.) Không thể được. Bởi vì những thứ này một khi đã là thành phẩm rồi, thì sẽ tồn tại vĩnh viễn cho nhân loại. Đương nhiên, những tác phẩm bình thường cũng sẽ tồn tại vĩnh viễn. Nhưng vì những tác phẩm này sẽ tồn tại vĩnh viễn, sẽ tồn tại trong tương lai, và sẽ có đóng góp cho toàn thể nhân loại, dù là giúp kèm cặp về phương diện tin Đức Chúa Trời hoặc là cung ứng và giúp đỡ, thì Ta nên làm một vài tác phẩm có sức nặng hơn, phải vậy không? Do đó, Ta phải đứng ở góc độ mà nhân loại không thể đứng, để nói vài lời, làm vài tác phẩm. Làm như vậy để làm gì? Để tăng cường danh tiếng cho hội thánh. Xuất phát điểm này có đúng hay không? (Thưa, đúng.) Các ngươi nói xem, danh tiếng của hội thánh tăng lên thì có lợi cho việc làm chứng cho Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Nó có tác dụng thúc đẩy hay kéo lùi? (Thưa, thúc đẩy.) Chắc chắn là vậy, chắc chắn nó có tác dụng thúc đẩy. Có một số đoàn thể ngoại đạo và đoàn thể tôn giáo khi xem những thứ này thì cảm thấy kinh ngạc vì những thước phim này được làm quá tốt, và luôn mong muốn được gặp mặt người làm phim sau hậu trường. Ta sẽ không gặp họ, Ta không có thời gian gặp những người này, cũng không biết họ muốn gặp Ta với mục đích gì. Ta gặp họ thì có ích gì chứ? Họ xem những phim này mà có thể tiếp nhận lẽ thật là được rồi, họ mà sẵn lòng tìm hiểu con đường thật thì càng tốt, chứ gặp mặt thì không cần thiết. Tóm lại là Ta làm một vài tác phẩm có sức nặng, để khi nhân loại thấy những thứ này thì sẽ có được lợi ích lớn hơn cho họ. Để lại những thứ này cho nhân loại thì là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, là chuyện tốt.) Đây là việc đáng giá, đáng làm.

Đây là cách Ta chung sống với các ngươi. Mối quan hệ giữa Ta và các ngươi chính là dạng quan hệ mà các ngươi thấy được và cảm nhận được. Vậy mối quan hệ giữa các ngươi với Đức Chúa Trời thì là dạng quan hệ như thế nào, có thể cảm nhận được không? Cũng như vậy thôi. Ngươi đừng nghĩ rằng: "Đức Chúa Trời nhập thể chính là một con người, rất dễ chung sống. Nhưng Đức Chúa Trời trên trời thì không dễ chung sống, Ngài có oai nghi, có thịnh nộ, khiến người ta rất kinh sợ!". Đức Chúa Trời cũng như Ta vậy, Ngài không dùng một lời nói, cách thức hoặc sự cưỡng ép để chinh phục và khống chế ngươi. Ngài không như vậy. Ngài chung sống với các ngươi giống như cách Ta chung sống với các ngươi mà các ngươi cảm nhận được: là có thể dạy cho các ngươi thì sẽ cố hết sức mà dạy, có thể khiến các ngươi hiểu thì sẽ cố hết sức làm cho các ngươi hiểu, các ngươi không hiểu thì Ta cũng không cưỡng ép nhồi nhét cho các ngươi. Có vài người nói: "Không cưỡng ép nhồi nhét à? Vậy Ngài giảng lẽ thật suốt để làm gì?". Đấy mà gọi là nhồi nhét sao? Đấy gọi là cung ứng. Không phải đốt cháy giai đoạn, mà là chăm tưới. Chăm tưới thì chính đáng và là điều tích cực. Có người sẽ nói: "Kẻ địch lại Đấng Christ chinh phục người khác so với Đức Chúa Trời chinh phục người

khác, chẳng phải cũng giống nhau sao?". (Thưa, không giống nhau.) Không giống nhau thế nào? Kẻ địch lại Đấng Christ chinh phục người khác so với Đức Chúa Trời chinh phục người khác, thì cùng dùng một từ "chinh phục", nhưng về thực chất thì có khác biệt gì? Các ngươi có thể nói rõ được không? Nếu như các ngươi còn không nói rõ được chuyện này, thì các ngươi hiểu lẽ thật quá kém rồi. (Thưa, Sa-tan chinh phục con người thì dùng cách cưỡng ép mà khống chế, còn Đức Chúa Trời chinh phục con người thì dùng cách cung ứng lẽ thật cho con người, nói cho con người biết nguyên tắc lẽ thật, con người thực hành rồi thì sẽ đạt được sự sống.) Vậy Ta hỏi các ngươi, Sa-tan khống chế và chinh phục con người, nhưng nó có lẽ thật không? (Thưa, không có.) Vậy nó là thứ gì? Nó dùng cái gì mà chinh phục con người? Nói cách khác, Sa-tan có tư cách gì mà chinh phục và thu phục con người? Nó chẳng có gì cả. Vậy nó dùng thứ gì mà chinh phục con người? Nó chinh phục con người rồi thì có thể cung ứng được gì cho con người? Nó chỉ có thể làm bại hoại ngươi, chỉ có thể đùa giỡn và chà đạp ngươi, cuối cùng khi ngươi bị chà đạp rồi, nó còn đẩy ngươi xuống địa ngục. Sự chinh phục và khống chế của nó hoàn toàn là thứ gì? Chính là sự tàn hại. Sa-tan khống chế và chinh phục ngươi, mục đích chính là không để ngươi thuận phục Đức Chúa Trời và lẽ thật, mà khiến ngươi thuận phục nó. Trong mắt nó, ngươi thuận phục Đức Chúa Trời là sai, chỉ có thuận phục nó mới đúng. Ngươi mà thuận phục nó, bị nó khống chế và chinh phục rồi, thì ngươi sẽ hoàn toàn rời xa Đức Chúa Trời, hoàn toàn từ bỏ Đức Chúa Trời. Vậy Đức Chúa Trời chinh phục con người như thế nào? Bản thân Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, Đức Chúa Trời là thực tế của hết thảy mọi điều tích cực, là nguồn gốc của hết thảy mọi điều tích cực, là nguồn gốc của lẽ thật. Còn con người là gì? Con người là chủng loài bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người không có lẽ thật. Cho nên Đức Chúa Trời phải bày tỏ lẽ thật và vạch trần tâm tính bại hoại của con người để phán xét và hành phạt, để thử luyện và tinh luyện con người, khiến con người có thể nghe và hiểu lời Đức Chúa Trời phán, thừa nhận Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, thừa nhận bản thân là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đến trước mặt Đức Chúa Trời mà phủ phục và tiếp nhận sự tể trị, an bài của Ngài. Như vậy thì có hợp với lẽ thật không? (Thưa, có.) Vậy sự chinh phục này là gì? Sự chinh phục này là thu phục, là cứu rỗi, là điều tích cực, chứ không phải là hại ngươi. Sự chinh phục này so với sự chinh phục của Sa-tan, có phải là có khác biệt không? Đức Chúa Trời chinh phục con người như vậy là chính đáng, Đức Chúa Trời là lẽ thật, là nguồn gốc của hết thảy những điều tích cực, nên "sự chinh phục nhân loại" của Đức Chúa Trời là cách dùng từ quá khớp! Bởi vì nhân loại không có lẽ thật và đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi trở thành chủng loài của Sa-tan, cho nên con người mà không thuận phục Đức Chúa Trời, không công nhận Đức Chúa Trời, lại còn từ bỏ Đức Chúa Trời, thì phải làm sao đây? Đức Chúa Trời phải bày tỏ lẽ thật và dùng các phương thức hành phạt, phán xét, để khiến con người hiểu ai là Đức Chúa Trời, ai là Đấng Tạo Hóa và ai là loài thọ tạo, ai là Sa-tan, để khiến con người nhận Ngài là Chúa của mình mà quay về với Ngài, thừa nhận Đấng Tạo Hóa, có thể ở trước mặt Đấng Tạo Hóa mà thừa nhận bản thân mình là loài thọ tạo. Đây là ý nghĩa

của sự chinh phục. Người được Đức Chúa Trời chinh phục thì có hiểu lẽ thật hay không? (Thưa, hiểu lẽ thật.) Còn người bị Sa-tan chinh phục thì đạt được những gì? Họ chẳng hiểu được lẽ thật nào, lại còn xa rời Đức Chúa Trời, phản bội và từ bỏ Đức Chúa Trời, có quan niệm về Đức Chúa Trời. Thậm chí họ còn đi theo Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ, còn có thể xét đoán và phản nghịch Đức Chúa Trời, chửi Đức Chúa Trời, không thừa nhận và càng không thuận phục sự tể trị của Ngài. Đây có phải là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Như thế này là trái ngược với người được Đức Chúa Trời chinh phục, trái ngược với hiệu quả của việc Đức Chúa Trời chinh phục nhân loại.

Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mà có địa vị, rồi đến một nơi nào đó mà người ta không biết họ là lãnh đạo, thì trong lòng họ có vui không? Không vui. Họ đến nơi nào đó thì sẽ nghĩ đủ mọi cách mà báo cho mọi người biết: "Tôi là lãnh đạo đây, làm cho tôi chút gì để ăn đi, tôi phải được ăn ngon một chút!". Các ngươi nói xem, Ta có quan điểm gì về địa vị? (Thưa, là không thấy hứng thú.) Biểu hiện của việc không thấy hứng thú đó là gì? Ta đến nơi nào đó thì cố hết sức mà bảo người ta đừng truyền tin bừa bãi, đừng để người ta biết. Tại sao Ta lại làm như thế? Bởi vì người ta mà biết thì phiền lắm. Ta muốn họ không biết, để khi nói chuyện với Ta, họ có thể tâm sự đôi lời, hễ họ mà biết là phiền rồi, chẳng hé miệng nói với Ta lời nào. Ngươi nói xem, không ai có thể tâm sự với Ta thì Ta có cô đơn không? Ta cố hết sức để người ta không biết, để họ xem Ta như người bình thường mà đối đãi, muốn nói gì thì nói nấy, tự do giải phóng thật tốt biết bao. Ta không có kiểu lúc nào cũng ràng buộc người ta, khiến người ta khi đến trước mặt Ta thì luôn phải cung kính, đâu cần thiết như vậy, Ta chẳng thích gì kiểu đó. Người không hiểu lẽ thật thì sẽ nghĩ: "Chắc chắn Ngài thích kiểu đó, nên con sẽ đối đãi với Ngài kiểu đó". Ta mà thấy người nào như vậy thì sẽ trốn đi. Ta mà thấy ai lúc nào cũng cúi đầu khom lưng là Ta trốn đi gấp. Ta tuyệt đối không muốn tiếp xúc với loại người này, vì như thế thì quá nhiều chuyện, quá phiền phức! Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy, họ hy vọng được người ta tôn kính và đi đến đâu cũng được đãi ngộ đặc biệt. Họ lại càng hy vọng điều gì nữa? Hy vọng rằng chỉ cần họ hiện diện, thì người trong phạm vi lãnh đạo của họ đều có thể tuân theo mọi mệnh lệnh của họ, thuận phục đủ mọi mặt, thuận phục đến mức tuyệt đối. Họ sẽ cảm thấy: "Xem đi, lính do tôi chỉ huy, nhóm do tôi lãnh đạo đấy, thấy họ thế nào? Ai cũng nghe lời tôi, phục tùng tôi", thế là họ có cảm giác thành tựu cực kỳ. Họ huấn luyện cho ai cũng trở thành con rối, ai cũng giống như nô lệ, chẳng có suy nghĩ độc lập, chẳng có chủ kiến, chẳng có quan điểm, thành kẻ tê dại, ngớ ngẩn. Được như vậy thì sâu thẳm nội tâm họ sẽ vui vẻ, hài lòng, cảm thấy việc họ làm đã đạt hiệu quả, dục vọng và dã tâm của họ cũng được thỏa mãn. Nếu chuyện không được như vậy thì trong lòng họ sẽ khó chịu: "Tại sao người ta không nghe lời mình? Phải dùng biện pháp gì để khiến họ phục mình đây? Được thôi, anh không biết tôi lợi hại thì tôi sẽ thể hiện cho anh xem! Tôi đây tốt nghiệp cao học, ngày nào tôi cũng cầm theo bằng cấp để cho anh thấy. Bằng tiếng Anh cấp 8, còn từng làm hội trưởng hội sinh viên. Vì các anh chẳng biết gì về tôi, nên tôi sẽ thể hiện cho các anh xem một chút!". Mỗi lần bàn bạc công tác thì họ sẽ nói: "Mọi người có ý kiến gì thì

nói ra đi, ai cũng được tự do phát biểu quan điểm của mình, đừng để bị tôi kìm kẹp". Mọi người nghe xong thì bắt đầu lần lượt bày tỏ ý kiến. Mọi người nói xong rồi, thì "cao nhân" tốt nghiệp cao học này đứng lên nói: "Quan điểm của các anh chị không ổn, đều tầm thường quá, đều là quan điểm của người tầm thường. Tôi mà không ra tay thì thực sự không ổn. Xem đi, các anh chị đâu làm được công tác này! Thực ra, tôi cũng không muốn gánh vác công tác này, nhưng nếu không có tôi thì các anh chị thật sự không kham nổi gánh nặng này, nên tôi phải ra tay thôi. Chuyện này tôi đã nghĩ rồi, chúng ta phải xử lý như thế này, các anh chị nói cái gì cũng không ổn, tôi cho các anh chị một cách hay hơn đây. Trước đây, sắp xếp công tác yêu cầu chúng ta làm như vậy, từ giờ về sau, chúng ta sẽ không tuân thủ những quy định đó nữa, không làm như vậy nữa". Có một vài người nói: "Không làm theo sắp xếp công tác thì sẽ gây tổn thất rất lớn cho nhà Đức Chúa Trời đấy". Thế là họ bảo: "Không cần phải suy xét quá nhiều, nhà đức chúa trời để tâm gì đến chút tiền đó chứ? Chúng ta tập trung vào kết quả, cái đó mới quan trọng. Từ giờ cứ theo lời tôi mà làm, có chuyện thì tôi sẽ gánh!". Ai khuyên họ cũng không được. Đây có phải là lên giọng phách lối không? Họ lên giọng phách lối với mục đích gì? Chính là để thể hiện, để liên tục nhắc mọi người về sự tồn tại và sự cao minh của họ. Họ cao minh trong chuyện gì? Trong chuyện mà người thường đều không nhìn thấu. Kể cả khi kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm giống với người khác, thì họ vẫn muốn phủ nhận quan điểm của người khác, sau đó bắt đầu lại và mở đầu bằng cách nói lại quan điểm đó. Mọi người nghe xong thì nói: "Chẳng phải cũng giống nhau à?". Họ mới nói: "Giống nhau hay không thì cũng là do tôi nói. Cũng không phải do các anh chị nói, do tôi mở đầu mà". Cho dù họ nói tới nói lui kiểu gì, thì mục tiêu của họ là khiến mọi người chịu phục, khiến người khác biết rằng: "Không phải vô cớ mà tôi làm lãnh đạo, không phải vô cớ mà tôi làm trưởng nhóm hay người phụ trách. Tôi không chỉ nói miệng đâu, tôi có tài cán, có ân tứ, có bản lĩnh nên mới làm chức vụ này". Khi gặp chuyện, chỉ cần không có mặt họ là mọi người không thể chốt quyết định, phải có mặt họ mới có thể chốt quyết định. Mọi người đều phải nhìn sắc mặt họ, chỉ cần họ chốt quyết định thì mọi người sẽ nhẹ nhõm, còn họ mà không chốt, thì mọi người đều thấy lo lắng. Nếu không để họ chốt quyết định thì việc sẽ không được thông qua. Họ làm vậy có phải là có mục đích không? Có lúc trong lòng họ cũng nghĩ: "Mình làm vậy có đúng không nhỉ? Đừng làm vậy nữa, mất mặt lắm. Đây chẳng phải là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Nhưng mà không được, thể diện của mình mới quan trọng. 'Kẻ địch lại Đấng Christ' gì chứ? Bề trên chưa định tội thì mình không phải là kẻ địch lại Đấng Christ!". Rồi họ cứ tiếp tục làm như cũ. Có lúc họ biết rõ làm vậy là đi ngược lại sự sắp xếp công tác, đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật, họ biết đây rõ ràng là suy xét cho thể diện và địa vị của bản thân và trong đó có ý định riêng, nhưng họ vẫn cứ làm như cũ, chẳng suy xét hậu quả, lại càng không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Đây có phải là vấn đề về tâm tính không? Dạng tâm tính này khiến họ làm những việc gì? Khiến họ duy ngã độc tôn, làm xằng làm bậy. Trong lòng họ thật sự không hiểu nên làm gì mới thích hợp sao? Họ thật sự không hiểu làm như vậy là đi ngược lại nguyên tắc sao? Họ thật sự

không biết làm vậy là mê hoặc và khống chế người khác, là hành ác sao? Họ biết chứ, họ hiểu chứ. Nhưng họ vẫn có thể làm như vậy, đây chính là không yêu thích lẽ thật, là chán ghét lẽ thật. Bất kể là quan điểm, phương thức, phương pháp hay câu nói gì, chỉ cần không phải từ miệng họ mà ra, thì họ sẽ gạt nó đi, đây chẳng phải là dã tâm sao? (Thưa, phải.) Trong chuyện này có dã tâm, có rắp tâm. Rắp tâm này là gì? Ẩn sau nó là thứ gì? (Thưa, là khiến người ta nghe lời họ.) Khiến mọi người đều nghe lời họ – chuyện tốt thế này, cơ hội ra mặt thế này thì họ tuyệt đối không thể để lỡ, không thể để nó rơi vào tay bất kỳ ai. Lần nào cũng phải do họ quyết, lần nào cũng phải để họ chốt quyết định, lần nào cũng phải quy thành quả công tác và công trạng về một mình họ. Đến cuối cùng, họ khiến mọi người có một quán tính, là quán tính gì? Là nhóm này chỉ cần có họ thì công tác sẽ có thể vận hành, còn không có họ thì có vẻ như chẳng ai gánh vác nổi. Như vậy chẳng phải họ đạt được mục đích rồi sao? Những người này đã bị họ khống chế. Những điềm báo trước cho việc bị khống chế là gì? Là bị chinh phục và đánh bại hoàn toàn, nghĩa là họ hành hạ cho ngươi phải khuất phục, không còn biết đúng sai, cũng không cố phân định họ, không lấy bất kỳ phương diện lẽ thật nào mà đối chiếu với họ, nhận định rằng mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm đều đúng, và không còn dám phân tích họ đúng hay sai nữa. Đây chính là hậu quả gây ra từ việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế người khác, ngay sau đó, những người này sẽ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Có phải vậy không? (Thưa, phải.) Đây có phải rõ ràng là biểu hiện của việc chỉ khiến người ta thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật và Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Xuất phát điểm và rắp tâm của họ khi làm bất kỳ việc gì, cũng như nguồn gốc của hành động, phương thức, phương pháp và thậm chí câu nói của họ là gì? Chính là họ muốn đánh bại ngươi, khiến ngươi khuất phục, khiến ngươi hàng phục, khiến ngươi biết ai là người đứng đầu, ai có tư cách mở đầu, ai có tiếng nói quyết định trong chuyện này, và không phải lẽ thật có tiếng nói quyết định – trừ họ ra thì không một ai có thể làm chủ những người này, không một ai có thể quyết định, không một ai có thể ra quyết sách. Ngươi muốn nói đến lẽ thật thì không có cửa, ngươi muốn nêu ý kiến bất đồng thì đừng có mơ. Đây là tâm tính gì của kẻ địch lại Đấng Christ? Đây là tâm tính hung ác, họ muốn chinh phục và khống chế người khác. Bất kể nhìn vào dục vọng và dã tâm hay nhìn vào hành động thực tế của kẻ địch lại Đấng Christ, thì chúng đều cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính hung ác và chán ghét lẽ thật. Những cách làm, sự bộc lộ và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc chinh phục và khống chế người khác, cũng như thực chất của những thứ này trong họ, tất cả đều ăn khớp với chủ đề chính mà chúng ta thông công. Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ khiến người ta thuận phục họ, ngụ ý là người ta phải nghe lời họ và nghe lời họ là thuận phục Đức Chúa Trời. Nếu có người đưa ra ý kiến bất đồng, nói rằng họ làm như vậy là không hợp lẽ thật, thì họ sẽ phản bác: “Cái gì mà không hợp lẽ thật chứ? Anh nói xem, lẽ thật là gì? Anh nói cho rõ thì tôi sẽ phục anh, anh mà nói không rõ thì tôi sẽ cho anh phải xấu mặt!”. Họ nói như thế, thì có một vài người thực sự sợ hãi, nói rằng: “Tôi thật sự không thể nói cho rõ, nên tôi sẽ nghe anh vậy”. Thế là họ đạt được mục đích rồi. Có người nào làm

như thế không? (Thưa, có.) Các ngươi có làm như thế không? (Thưa, không.) Kẻ địch lại Đấng Christ thì có kỹ năng này. Người bình thường thấy mình không thể thuyết phục được người ta thì sẽ bỏ cuộc, họ không có thủ đoạn đó. Một mặt, họ không biết nói chuyện, diễn đạt kiểu như vậy, không biết hùng biện cho giỏi, mặt khác là vì lòng họ không đủ tàn nhẫn. Người có thể làm những việc này thì bên trong phải có tâm tính tà ác, phải hung ác, phải đủ tàn nhẫn, không nể mặt bất kỳ ai, ai mà không phục họ thì họ sẽ trừng trị cho đến chết, dù ra tay tàn bạo đến thế nào thì lương tâm họ cũng không cắn rứt, không có cảm giác gì. Có người nói: "Người ta đáng thương lắm rồi, sao phải khiến họ nghe lời chúng ta làm gì? Tha cho họ đi, họ tin Đức Chúa Trời, đâu có tin chúng ta. Ai nói hợp lẽ thật thì họ cứ việc nghe người đó, nghe ai cũng được. Bỏ qua lần này đi!". Kẻ địch lại Đấng Christ có lối nghĩ như vậy không? Không, kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không có lý tính như vậy. Đối với dã tâm và dục vọng của mình, họ không mơ hồ chút nào, họ bám chặt không buông, giống như con sói cắn chặt con cừu vậy. Ngươi mà cố thương lượng để nó không ăn con cừu thì có thương lượng được không? Không được. Tại sao? Vì tâm tính của nó là vậy. Nó cho là thế nào? "Mình đói mà, mình thích ăn thịt cừu, như vậy là đúng. Mình muốn ăn hay không cũng đều đúng". Đây chính là triết lý của nó, là chuẩn mực và nguồn gốc hành sự của nó. Cũng như vậy, lúc chinh phục và khống chế người ta, kẻ địch lại Đấng Christ đâu có nghĩ: "Mình không phải là Đức Chúa Trời. Mình mà khống chế người khác thì thật quá vô liêm sỉ. Nếu người ta mà phân định được mình thì mình còn mặt mũi gì nữa?". Họ có ý thức liêm sỉ đó không? (Thưa, không có.) Họ không có ý thức liêm sỉ. Bên trong nhân tính của họ thiếu cái gì? Thiếu liêm sỉ, thiếu lý tính, thiếu lương tâm. Trong nhân tính của họ không có những thứ này. Không có những thứ này thì có còn là con người nữa không? Như vậy thì không phải là con người. Không phải hễ ai mang lớp da người thì là con người, có một số là quỷ, một số là xác sống, một số là động vật. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ là thứ gì? Là ma quỷ, có kẻ là ác quỷ, có kẻ là tà linh, tóm lại đều không phải là con người. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ không có lý trí, lương tâm và liêm sỉ của nhân tính bình thường, nên họ có thể tranh đoạt con người và tranh đoạt lòng người với Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy rằng thực chất bản tính của họ là tà ác. Họ tranh địa vị với người khác là đã vô lý hết nói nổi rồi, huống gì họ tranh đoạt địa vị và con người với Đức Chúa Trời! Điều này càng chứng tỏ họ đích thị là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ và Sa-tan.

Chúng ta đã thông công về các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ đến mục thứ tám rồi. Các ngươi có thể đối chiếu bản thân với loại người địch lại Đấng Christ này, với loại người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, để từ đó xác định mình thuộc loại người nào chưa? (Thưa, đã có thể.) Các ngươi có thể đối chiếu được đôi điều rồi. Đối chiếu được thì có thể giải quyết được vấn đề gì của con người? (Thưa, tránh đi con đường sai lầm.) Tránh đi con đường sai lầm. Còn gì nữa? (Thưa, có thể phân định con người, sự việc và sự vật quanh mình.) Có thể phân định một vài người quanh mình. Phân định người khác là một phương diện, chủ yếu là phải biết phân định bản thân, phân định được tâm tính địch lại Đấng Christ bên trong

mình và con đường mình đi. Như thế sẽ giúp ngươi không đi chệch đường trong khi làm bổn phận, không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Con người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ rồi thì có dễ quay đầu không? Không dễ đâu, đã đi lên con đường này rồi thì không dễ quay đầu. Ngươi biết nguyên nhân vì sao không? (Thưa, vì Đức Thánh Linh không công tác trên họ nữa.) Đây là nguyên nhân chính yếu. Đi lên con đường sai lầm là rất nguy hiểm, chính là ngươi đã chọn đối chọi với Đức Chúa Trời, muốn tranh đoạt dân được chọn với Đức Chúa Trời, muốn đối kháng với Đức Chúa Trời đến cùng, không tìm kiếm lẽ thật, không tìm kiếm để tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Ngươi đi lên con đường đó thì phiền phức rồi, ngươi đã ở phía đối lập với Đức Chúa Trời, nghĩa là ngươi đã theo ý nguyện chủ quan mà đứng về phía đối lập với Ngài, tức là tư tưởng, quan điểm, chủ kiến và chọn lựa của ngươi đều đối địch với Đức Chúa Trời. Trước khi bước lên con đường đó, nếu ngươi đã có một vài biểu hiện, tâm tính và thực chất khách quan đối lập và đối địch với Đức Chúa Trời rồi, nhưng trong lòng ngươi luôn cẩn thận không để mình đi con đường đối địch với Đức Chúa Trời, không để mình đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy thì ngươi còn cơ hội được cứu rỗi. Nếu ngươi đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, đi lên con đường đối địch với Đức Chúa Trời, thì sẽ rất nguy hiểm. Nguy hiểm đến mức độ nào? Đến mức không dễ quay đầu. Mới đây, có một vài người nói rằng Đức Thánh Linh không công tác trên ngươi nữa, chuyện này quá rõ ràng rồi! Làm sao Đức Thánh Linh có thể công tác trên dạng người như vậy chứ? Ngay khi ngươi bước lên con đường này, có lựa chọn này, thì ngươi đã gặp nguy hiểm rồi. Nếu trong lòng ngươi hiểu rõ mà vẫn cứ làm như vậy, vẫn cứ đi như vậy, vẫn cứ lựa chọn như vậy, lúc hành động thì đều dựa theo nguyên tắc của bản thân, theo phương thức trước đây của mình, mà chẳng quay đầu, chẳng hối cải hay xoay chuyển, thì điều này đại diện cho lựa chọn của ngươi, chính là ngươi đã xác định mình muốn đi con đường này và đối địch với Đức Chúa Trời. Đâu phải ngươi không hiểu mình đang làm gì, mà là ngươi biết nhưng vẫn cố ý vi phạm. Như thế cũng giống như Phao-lô vậy, ông ta nói: “Lạy chúa, ngài là ai? Tại sao lại giáng đòn lên tôi?”. Ông ta biết rõ Đức Chúa Jêsus là Chúa, là Đấng Christ, thế mà vẫn muốn đối kháng với Ngài đến cùng, đây chính là biết rõ mà vẫn cố ý vi phạm. Phao-lô đâu có làm chứng và tôn cao Chúa, ông cho rằng: “Không phải ngài là con người bình thường sao? Không phải ngài giáng đòn lên tôi vì ngài có quyền lực đó sao? Cho dù ngài có quyền lực đó, tôi vẫn cứ tin đức chúa trời trên trời. Sự nhập thể đâu phải là đức chúa trời, đâu có quan hệ gì với đức chúa trời. Ngài là con của đức chúa trời thôi, ngài với tôi bình đẳng!”. Quan điểm của ông không phải là vậy sao? Dựa trên cơ sở nào mà Phao-lô có dạng quan điểm này? Sau khi biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ nhập thể, ông vẫn bám chặt vào quan điểm này. Đây là vấn đề nghiêm trọng rồi. Như vậy thì kết cục của ông đã được quyết định. Ông liên tục bám giữ dạng quan điểm này, vậy con đường ông đi có thể thay đổi không? Con đường con người đi thì dựa theo quan điểm của con người. Ngươi có quan điểm như thế nào thì sẽ đi con đường như thế đó. Ngược lại, ngươi đi con đường như thế nào thì sẽ nảy sinh dạng quan điểm như thế đó. Ngươi sẽ

có dạng quan điểm này, sẽ bị nó chi phối và sai khiến. Ngay khi ngươi bước lên con đường đối địch với Đức Chúa Trời, thì dạng quan điểm này cũng hình thành trong ngươi, ăn sâu bén rễ trong ngươi, và có một chuyện chắc chắn: đó là ngươi nhất định phải đối kháng với Đức Chúa Trời đến cùng, nhất định phải liên tục bám giữ quan điểm, nhận thức và thái độ sai lầm, kêu gào với Đức Chúa Trời đến cùng. Ngươi sẽ không hề có chút xoay chuyển nào, ai nói cũng không được, Đức Thánh Linh khai sáng cũng không được, anh chị em khuyên can cũng không được, Đức Chúa Trời soi sáng cũng không được, chẳng còn chút đường lùi nào nữa. Đây là lựa chọn của ngươi thôi. Ngươi sẽ được cho cơ hội lần một, lần hai, lần ba, qua ba lần mà ngươi vẫn không hề hối cải thì sau này cũng không còn cơ hội nữa. Ngươi có công tác thế nào, trả giá ra sao thì Đức Chúa Trời cũng không cảm động, ý Ngài đã xác định rồi. Đức Chúa Trời đã xác định điều gì? Là cho ngươi phục vụ, lợi dụng ngươi, lợi dụng rồi thì đẩy ngươi đến một nơi để chịu hình phạt, chịu trừng phạt như ý Ngài đã xác định. Ý đã xác định này của Đức Chúa Trời từ đâu mà có? Vì một ý niệm nhất thời của con người sao? Dựa vào ý nghĩ nhất thời của con người sao? Dựa vào việc nhất thời đi lầm đường của con người sao? Không phải, Đức Chúa Trời dựa vào quan điểm tồn tại trong sâu thẳm nội tâm ngươi, vào thái độ lâu dài của ngươi đối với lẽ thật, vào dạng con đường mà ngươi quyết định đi. Ngươi xác định làm như vậy, ai nói cũng vô ích, ngươi xác định sẽ lấy những lý luận này làm cơ sở để đi con đường sau này của mình. Ngươi đã xác định rồi, Đức Chúa Trời còn không thể quy định kết cục của ngươi sao? Chuyện này đã được ấn định từ sớm, Đức Chúa Trời không cần phải chờ đến cùng làm gì. Đối với một vài người, Đức Chúa Trời liên tục dựa vào biểu hiện của họ, sau cùng, khi những người này đi đến cuối con đường của mình thì kết cục của họ sẽ được quyết định dựa vào đủ mọi biểu hiện của họ. Có những người làm nhiều việc lành hơn việc ác, thái độ đối với Đức Chúa Trời cũng tốt, có nhiều điều tích cực hơn điều tiêu cực và việc ác, rồi dựa vào đánh giá tổng hợp các hành vi và biểu hiện khác nhau của họ, cuối cùng sẽ quyết định kết cục của họ. Nhưng có những người vừa thấy con đường họ đi là đã quyết định được kết cục của họ rồi. Trước khi quy định kết cục của con người, Đức Chúa Trời có cho họ cơ hội không? Có cho cơ hội chứ. Bao nhiêu cơ hội? Khả năng cao là không có con số cụ thể. Chuyện này còn tùy vào thực chất bản tính của người đó, cũng tùy vào sự mưu cầu của người đó. Có những người có thể được ban cho ba cơ hội. Có những người thì vô phương cứu vãn, họ ngu muội và ngoan cố, cương ngạnh ghê gớm, không tiếp nhận lẽ thật chút nào, thế thì không chờ qua ba cơ hội mới quyết định kết cục của họ. Nhưng có những người mà Đức Chúa Trời dựa vào tình trạng, tuổi tác và những chuyện họ đã trải nghiệm mà có thể cho họ năm cơ hội. Chuyện này dựa vào bản tính và thực chất, cũng như thái độ đối với việc tiếp nhận lẽ thật của con người. Đức Chúa Trời sẽ dựa vào những điều này mà quy định kết cục và đích đến của con người.

Các ngươi nói xem, khi gặp phải đủ mọi loại chuyện, con người thường không biết nên đối diện thế nào, họ không vươn tới việc hiểu ra lẽ thật thì có ổn không? Con người mà không hiểu lẽ thật thì dễ đi sai đường. Tại sao lại nói như vậy? Con người sống bằng

tâm tính bại hoại của Sa-tan, thứ phát ra từ bên trong họ là những thứ bộc lộ một cách tự nhiên, không có thứ nào hợp lẽ thật, không có thứ nào là không phản bội Đức Chúa Trời. Vậy thì luôn nghe giảng đạo để làm gì? Luôn nghe, luôn suy ngẫm, luôn ghi vào lòng, luôn cầu nguyện và tìm kiếm trong lòng, mang theo lòng kính sợ Đức Chúa Trời, mang theo một tấm lòng cung kính, một tấm lòng khao khát lẽ thật mà đến trước mặt Đức Chúa Trời, hàng ngày vào giờ cố định thì tĩnh nguyện, cầu nguyện và ăn uống lời Đức Chúa Trời, lại còn thông công với người khác, trong công tác có thể hợp tác hài hòa với người khác, hàng ngày dựa theo những nguyên tắc này mà làm và tuân giữ những nguyên tắc này – Đức Chúa Trời nhìn xem liệu những việc thực hành chi tiết này của con người có thể đạt được kết quả hay không. Có những người nói: "Đây không phải chỉ là quá trình sao?". Quá trình là gì? Đây không phải là những thứ bề ngoài, ngươi có lòng thì mới có thể tuân thủ những điều này. Còn ngươi không có lòng mà bảo ngươi tuân thủ, thì ngươi có thể tuân thủ được mấy ngày? Ngươi sẽ không tuân thủ được. Có những lãnh đạo chẳng bao giờ ăn uống lời Đức Chúa Trời hay tĩnh nguyện, như thế nghĩa là gì? Là họ không phải người thực sự tin. Không phải người thực sự tin thì sao lại còn làm lãnh đạo? Có những nơi không có người thích hợp, nên phải dùng tạm họ. Họ lầm tưởng rằng: "Mình được bầu làm lãnh đạo rồi, mình không ăn uống lời Đức Chúa Trời mà vẫn công tác như thường – chỉ cần có chân, có miệng là có thể làm được công tác này rồi". Nghĩ như vậy là ngu ngốc. Đức Chúa Trời không xem ngươi có làm được không, mà Ngài xem ngươi làm cái gì. Việc ngươi có thể làm thì người khác cũng có thể làm, tìm một người có chỉ số thông minh bình thường là có thể làm được rồi. Ngươi đừng cho rằng vì ngươi được bầu làm lãnh đạo, có thể làm công tác, thì ngươi gần như chắc chắn sẽ thành công, sẽ được hoàn thiện, sẽ có cơ hội được sống sót. Chuyện đâu phải vậy. Đức Chúa Trời chẳng bao giờ xem ngươi làm bao nhiêu, mà Ngài xem ngươi làm gì, xem ngươi đi con đường như thế nào, những chuyện này ngươi không được tự lừa dối mình. Nếu ngươi cảm thấy: "Nhiều người như vậy mà không chọn ai, lại đi chọn mình, có vẻ mình vẫn nổi bật, vẫn có tố chất hơn người khác, giỏi hơn người khác". Giỏi chỗ nào chứ? Ngươi giỏi thì có tư cách để không thực hành lẽ thật, thì làm việc đi ngược lại lẽ thật sao? Ngươi giỏi thì có tư cách để chẳng bao giờ tĩnh nguyện hay cầu nguyện, hành động thì không tìm kiếm lẽ thật sao? Ngươi đâu có tư cách đó. Bất kỳ địa vị, chức hàm gì cũng không phải là vốn liếng của ngươi, chúng là những thứ nhất thời và bề ngoài. Cái Đức Chúa Trời nhìn vào là sự trung thành của ngươi, là việc thực hành và mưu cầu lẽ thật của ngươi, là thái độ của ngươi đối với lẽ thật, là sự thuận phục của ngươi, là thái độ của ngươi đối với bổn phận và sứ mạng. Có những người làm bổn phận thì cũng ra sức rất nhiều, nhưng lại không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Ngươi mà bảo họ nên dựa vào nguyên tắc lẽ thật để làm việc, thì họ sẽ chống đối, nổi giận và không tiếp nhận. Như vậy là họ bị tỏ lộ rồi. Tỏ lộ điều gì? Tỏ lộ rằng họ không tiếp nhận lẽ thật. Người không tiếp nhận lẽ thật là loại người gì? Là kẻ chẳng tin. Kẻ chẳng tin thì bận rộn một cách mù quáng với những chuyện gì? Tại sao họ lại hăng hái với việc bận rộn đến vậy? Vì họ có mục đích, họ thấy rằng: "Ở nơi này, mình có cơ hội làm quan.

Làm quan rồi thì có cơ hội trục lợi từ tôn giáo, có thể được mọi người sùng bái. Ở đây thật tốt! Kế sinh nhai này thật dễ kiếm, danh lợi và địa vị này thật dễ đạt được! Làm quan ở đây thật dễ!". Họ vốn chẳng ngờ đời này có ngày họ được làm "quan". Nhưng khi bị mất "chức quan" rồi, thì họ sẽ hiện nguyên hình. Họ còn ra sức cho nhà Đức Chúa Trời, còn có thể chịu khổ và trả giá nữa không? Không thể. Như vậy chẳng phải là họ đã bị tỏ lộ rồi sao? Có những người khi có địa vị rồi thì hăng hái vô cùng, ra sức, đổ mồ hôi, chịu khổ bao nhiêu cũng không hề oán trách. Nhưng ngay khi không còn địa vị nữa, thì họ lập tức trở nên tiêu cực, đến mức bị nhấn chìm trong tiêu cực. Đây chẳng phải là họ bị tỏ lộ rồi sao? Địa vị đã tỏ lộ họ, còn cần phải thử luyện nữa không? Không cần. Được rồi, hôm nay, chúng ta thông công đến đây thôi.

Ngày 1 tháng 10 năm 2019

MỤC 8. HỌ KHIẾN NGƯỜI KHÁC CHỈ THUẬN PHỤC HỌ, CHỨ KHÔNG THUẬN PHỤC LẼ THẬT HAY ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 2)

Phần bổ sung: Thảo luận ngắn về ba phương diện của nhân tính bình thường

Lần thông công này, chúng ta không kể chuyện. Trước hết, hãy nói về một chủ đề thường được thảo luận: nhân tính là gì. Trước đây, chúng ta thường nói nhiều về chủ đề này, bây giờ cũng vậy. Nó là chủ đề thường được nói đến, là vấn đề gặp phải hằng ngày trong cuộc sống thường nhật, cũng là chủ đề mà người ta có thể tiếp xúc và trải nghiệm hằng ngày. Chủ đề này chính là: nhân tính là gì. Trong nhân tính bao gồm một vài điều quan trọng. Trong cuộc sống thường nhật, những biểu hiện thường thấy của nhân tính là gì? (Thưa, là nhân cách và tôn nghiêm.) Còn gì nữa? Lương tâm và lý trí, phải vậy không? (Thưa, phải.) Đây là những điều thường được nói đến. Còn có những điều ít được nói đến, nghĩa là khi các ngươi nói về nhân tính thì cơ bản không nói đến những chủ đề nào? Lương tâm và lý trí, nhân cách và tôn nghiêm, đây đều là những chủ đề nghe đến nhàm tai và thường xuyên tiếp xúc rồi. Lương tâm, lý trí, nhân cách và tôn nghiêm mà các ngươi thường nói có liên quan tới cuộc sống hiện thực của các ngươi đến mức nào? Những nội dung này gây dựng, giúp đỡ và có ích thế nào cho các ngươi trong việc thực hành và bước vào ở cuộc sống hiện thực? Vậy còn có những điều gì có liên quan mật thiết đến cuộc sống thường nhật của các ngươi nữa? Ta sẽ nói ra vài điều, rồi xem các ngươi bình thường có tiếp xúc với những chủ đề này không. Về nội dung liên quan đến phương diện nhân tính, trước tiên khoan bàn xem chúng là tích cực hay tiêu cực, là nhân tính bình thường hay không bình thường. Ngoài những điều mà chúng ta vừa nói đến, còn có một điều, đó là thái độ của con người trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau trong cuộc sống thường nhật. Đây có phải là một điều không? Điều này có liên quan đến nhân tính không? (Thưa, có liên quan.) Còn có một điều nữa, đó là việc quản lý của con người đối với môi trường xung quanh cá nhân họ, và thêm một điều, là thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với người khác giới. Ba điều này có liên quan đến nhân tính không? (Thưa, có.) Chúng đều liên quan đến nhân tính. Về chủ đề mà chúng ta sẽ nói bây giờ, tạm gạt qua một bên những điều như cách con người mưu cầu lẽ thật, cách bước vào thực tế lẽ thật khi tin Đức Chúa Trời, và cách tuân thủ các loại nguyên tắc, chúng ta sẽ chỉ nói về nhân tính thôi. Có phải ba điều trên có liên hệ rất chặt chẽ với nhân tính không? (Thưa, phải.) Ba điều đó là gì? Các ngươi lặp lại xem. (Thưa, thứ nhất là thái độ của con người trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau trong cuộc sống thường nhật; thứ hai là việc quản lý của con người đối với môi trường xung quanh cá nhân họ; và thứ ba là thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với người khác giới.) Ba điều này liên quan đến điều gì? (Thưa, nhân tính.) Tại sao lại nói ba điều này đều liên

quan đến nhân tính và có quan hệ với nhân tính? Tại sao lại liệt kê ra ba điều này? Tại sao không nói về phương diện lương tâm và lý trí? Tại sao lại gác lại những phương diện mà chúng ta thường nói để nói về ba điều này? So với những điều liên quan đến nhân tính mà trước đây chúng ta thường nói đến như lương tâm và lý trí, nhân cách và tôn nghiêm, thì ba điều này cao hơn hay thấp hơn? (Thưa, thấp hơn.) Vậy Ta giảng về chúng với các ngươi thì có phải là hạ thấp các ngươi không? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao lại giảng về chúng? (Thưa, vì chúng thực tế.) Chúng thực tế hơn. Đây là lý do mà các ngươi nghĩ ra sao? Tại sao lại giảng về chuyện này? Bởi vì Ta phát hiện ra vấn đề, nghĩa là đối với tình hình hiện thực và đủ loại biểu hiện của con người trong cuộc sống thường nhật, Ta phát hiện ra một vài vấn đề có liên quan chặt chẽ đến cuộc sống hiện thực của con người và cần phải đưa từng điều một ra thông công. Người ta tin Đức Chúa Trời mà gạt bỏ đi cuộc sống hiện thực, gạt bỏ đi đủ loại biểu hiện của nhân tính bình thường và đủ loại biểu hiện trong cuộc sống thường nhật, và một mực mưu cầu lẽ thật – những lẽ thật cao thâm như làm người được Đức Chúa Trời yêu thích, v.v., thì sẽ xuất hiện vấn đề nào? Ở trong điều kiện cơ bản nào thì con người mới có thể bước vào thực tế lẽ thật khi mưu cầu lẽ thật? (Thưa, trong cuộc sống hiện thực.) Còn gì nữa? (Thưa, có nhân tính bình thường.) Đúng vậy, con người phải có nhân tính bình thường. Ngoài lương tâm, lý trí, nhân cách và tôn nghiêm ra, thì nhân tính bình thường chính là ba điều mà chúng ta vừa mới nói đến. Nếu người ta không đạt đến mức tiêu chuẩn và bình thường trong ba điều liên quan đến nhân tính này, thì nói về chuyện mưu cầu và tìm kiếm lẽ thật e là có chút sáo rỗng. Mưu cầu lẽ thật, mưu cầu bước vào thực tế lẽ thật và mưu cầu sự cứu rỗi, những điều này không phải ai cũng đạt đến được, chỉ có một số ít yêu thích lẽ thật và có nhân tính bình thường mới có thể đạt đến. Nếu một người không biết người có nhân tính bình thường nên có những gì, nên làm những gì, nên có thái độ và quan điểm gì khi đối diện với một vài con người, sự việc và sự vật, thì người này có thể đạt đến bước vào thực tế lẽ thật được không? Người này mà mưu cầu lẽ thật thì có thể đạt được kết quả hay không? Ta e là sẽ không đạt được.

A. Thái độ của con người trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau

Trước hết, chúng ta hãy nói đến điều thứ nhất có liên quan đến nhân tính: thái độ của con người trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau. Ai cũng hiểu "cuộc sống thường nhật" là gì, không cần phải nói kỹ chuyện này. Vậy những con người, sự việc và sự vật liên quan đến nhân tính chủ yếu là những gì? Nghĩa là, những gì có thể lên đến mức độ nhân tính bình thường, có liên quan đến phạm vi của nhân tính bình thường và dính dáng đến nhân tính bình thường? (Thưa, là chuyện đối nhân xử thế.) Một mặt là vậy. Còn có tri thức và nghiệp vụ nên học, thường thức của cuộc sống thường nhật, đây đều là những điều mà nhân tính bình thường nên hiểu và nên có. Chẳng hạn như, có người học làm mộc hoặc xây nhà, có người thì học lái hoặc sửa xe hơi, đây đều là kỹ thuật và nghề, biết được nghề như vậy nghĩa là hiểu được tri

thức nghiệp vụ của nghề đó. Vậy rốt cuộc học đến trình độ nào, đạt đến tiêu chuẩn nào thì được tính là thạo nghề? Ít nhất phải có thể làm ra thành phẩm nghiệm thu đạt tiêu chuẩn. Có những người làm việc cực kỳ thô lậu, làm gì cũng không ra hồn, thậm chí là nhìn không vừa mắt nổi, đây là chuyện gì vậy? Chuyện này liên quan đến thái độ của họ đối với nghề của mình. Có một vài người có thái độ không nghiêm túc, họ cảm thấy: "Làm ra thứ gì có thể dùng được là ổn rồi. Cứ qua loa dăm ba năm, để sau rồi hẵng sửa". Quan điểm này có phải là quan điểm mà nhân tính bình thường nên có không? (Thưa, không phải.) Một số người có thái độ tùy tiện, thờ ơ như không, làm tàm tạm là thấy được rồi. Đây là thái độ vô trách nhiệm. Tiếp cận mọi thứ một cách quá khinh mạn và vô trách nhiệm là một điều trong tâm tính bại hoại: đó là tính vô lại mà người ta thường nói đến. Họ làm gì cũng "đại khái" và "tàm tạm là được rồi"; làm gì cũng có thái độ "có thể", "có lẽ" và "chín phần mười"; làm việc thì qua loa, được chăng hay chớ, chỉ cần làm bừa cho qua chuyện là được; họ thấy không cần phải nghiêm túc, cũng không cần phải kỹ lưỡng, càng không cần tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Đây chẳng phải là thứ trong tâm tính bại hoại sao? Đó có phải là biểu hiện của nhân tính bình thường không? Không phải. Gọi nó là kiêu ngạo cũng đúng, gọi nó là phóng đãng cũng hoàn toàn thích hợp – nhưng dùng từ "vô lại" cho nó là khớp nhất. Hầu hết mọi người đều có tính vô lại trong mình, chỉ là mức độ nặng nhẹ khác nhau. Làm chuyện gì, họ cũng muốn qua loa chiếu lệ, và luôn luôn có chút tính chất lừa dối. Lừa được là họ lừa, bớt việc được là họ bớt việc, bòn rút thời gian được là họ bòn rút thời gian. Họ cảm thấy: "Miễn là không bị lộ, không gây ra chuyện gì, không phải gánh trách nhiệm, thì mình cứ thế này mà qua chuyện, đâu cần phải làm quá tốt, như thế thì quá phiền phức". Dạng người này học gì cũng không học cho tinh thông, học gì cũng không để tâm và không muốn chịu khổ hay trả giá. Họ muốn học sơ qua một chút rồi xem như mình là người trong ngành, cho rằng mình đã học xong, sau đó dựa vào điều này để cho qua chuyện. Đây chẳng phải là một thái độ của người ta đối với mọi con người, sự việc và sự vật sao? Thái độ như vậy có tốt không? Không tốt. Lấy một từ để mô tả, thì đó là "làm qua loa". Nhân loại bại hoại, ai cũng có tính vô lại đó. Những người có tính vô lại trong nhân tính thì làm gì cũng mang thái độ và quan điểm "làm qua loa". Những người như vậy có thể làm tốt bổn phận không? Không thể. Họ có thể đạt đến làm việc có nguyên tắc không? Càng không thể.

Có những người làm gì cũng chẳng nghiêm túc, cứ cẩu thả, qua loa chiếu lệ, không có trách nhiệm. Chẳng hạn như, có người học lái xe, mà chẳng bao giờ hỏi những tài xế thâm niên xem lúc lái xe thì nên chú ý điều gì, lái với tốc độ nào thì gây hại cho động cơ. Họ chẳng hỏi han gì, cứ thế lái luôn, kết quả là xe hỏng. Họ lại còn đưa chân đá chiếc xe mà nói: "Thứ đồ chơi này chẳng bền gì cả. Đưa cho tôi chiếc Mercedes hay BMW để lái đi, chiếc xe cũ này không dùng được, vứt đi là vừa!". Đây là thái độ gì vậy? Với những thứ vật chất, họ chẳng biết trân trọng, chẳng biết bảo dưỡng, lại còn cố ý phá hoại và chà đạp. Có một vài người sống lôi thôi, cẩu thả, cả ngày làm việc gì cũng qua loa, thờ ơ như không, loại người này là thứ người gì vậy? (Thưa, là người bất cẩn.) Người bất cẩn còn dễ nghe lắm, nên gọi là người cẩu thả, còn có một từ nữa là "tiện

nhân". Gọi như vậy có quá đáng hay không? Làm sao để phân biệt con người cao quý hay thấp hèn? Hãy xem thái độ và cách làm của một người đối với bổn phận, xem khi xảy ra chuyện họ đối đãi như thế nào, biểu hiện ra sao. Người có nhân cách và tôn nghiêm thì làm việc tỉ mỉ, nghiêm túc, chăm chỉ, sẵn lòng trả giá. Người không có nhân cách và tôn nghiêm thì làm việc cẩu thả, chiếu lệ, luôn muốn lừa gạt, luôn muốn ứng phó cho xong việc, bất luận học kỹ thuật gì cũng không chăm chỉ, học không được. Cho dù có học bao lâu thì họ vẫn hoàn toàn không biết gì, đây chính là người nhân cách thấp hèn. Đa số mọi người khi làm bổn phận thì đều qua loa chiếu lệ, đây là tâm tính gì? (Thưa, là tính vô lại.) Người có tính vô lại thì tiếp cận với bổn phận thế nào? Chắc chắn khi tiếp cận bổn phận, họ không có thái độ đúng đắn mà toàn là qua loa chiếu lệ, như vậy là không có nhân tính bình thường rồi. Người có tính vô lại nghiêm trọng thì không khác gì động vật. Cũng như trong nhà nuôi một con chó làm thú cưng, ngươi không để mắt đến nó là nó sẽ cắn phá loạn xạ đồ đạc và đồ dùng trong nhà, như vậy thì sẽ có tổn thất. Chó là động vật, nó không biết trân trọng đồ vật, ngươi không thể bắt nó chịu trách nhiệm, mà phải quản lý nó. Ngươi mà không biết quản lý, để cho động vật bừa phứa làm càn, quấy rối cuộc sống của ngươi, thì chứng tỏ trong nhân tính của ngươi khiếm khuyết gì đó, và ngươi không khác động vật là mấy, chỉ số thông minh không đủ và người như ngươi là đồ vô dụng. Vậy làm sao mới có thể quản lý nó cho tốt? Ngươi phải nghĩ biện pháp để hạn chế nó trong một phạm vi nhất định, hoặc nhốt nó trong chuồng, mỗi ngày cho ra ngoài vài ba lần vào thời gian cố định để cho nó được chạy nhảy đầy đủ. Làm như vậy sẽ có thể hạn chế nó cắn đồ bừa bãi, đồng thời thân thể của nó cũng được rèn luyện, bảo đảm sẽ khỏe mạnh. Như vậy thì con chó được quản lý tốt, môi trường của ngươi cũng được bảo vệ. Nếu một người gặp phải sự việc, sự vật như vậy mà không biết quản lý, không có thái độ đúng đắn, thì trong nhân tính của người này thiếu mất gì đó rồi và không vươn tới được tiêu chuẩn của nhân tính bình thường. Hoặc về chuyện nấu ăn chẳng hạn, người bình thường mà xào rau thì dùng một chút dầu là đủ, nhưng lại có những phụ nữ dùng cực kỳ nhiều dầu. Kể cả khi nhà ngươi giàu có thì cũng không được phí phạm dầu, phải dùng cho hợp lý. Thế mà những người này lại chẳng thèm quan tâm, đang xào mà lỡ tay cho quá nhiều dầu, thì họ cứ thế múc ra đổ đi thôi. Như vậy chẳng phải là lãng phí sao? Thái độ đối với những thứ vật chất như vậy thì người ta hay gọi là gì? Là phung phí quá độ. Còn nói theo kiểu chửi mắng thì là "đồ phá của". Những thứ vật chất này từ đâu mà có? Là do Đức Chúa Trời ban cho. Có một vài người nói rằng chúng là do tự thân họ kiếm được, nhưng nếu Đức Chúa Trời không ban cho thì ngươi kiếm được bao nhiêu chứ? Mạng của ngươi là do Đức Chúa Trời ban cho, Đức Chúa Trời mà không ban thì ngươi chẳng có gì cả, chẳng là gì cả, vậy thì ngươi còn có những thứ vật chất này sao? Mặc dù Đức Chúa Trời ban cho ngươi nhiều hơn những gì thường dùng trong một gia đình bình thường, nhưng ngươi mà tùy ý lãng phí chúng thì thái độ và quan điểm đó của ngươi có đúng đắn hay không? Xét về nhân tính, thì nên định nghĩa chuyện này là gì? Là dạng người này có nhân tính không tốt. Loại người phung phí quá độ, chà đạp và không biết trân trọng đồ vật, thì không có nhân

tính bình thường. Lại còn có một vài người chẳng biết bảo vệ đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời. Trời thì sắp mưa, những thứ đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời nếu bị ướt mưa thì sẽ hỏng, khi thấy những đồ đạc này, trong lòng họ nghĩ gì? "Ướt mưa cũng chẳng sao, thứ này đâu phải của mình, mình chẳng quan tâm". Thế là họ quay gót bỏ đi. Đây gọi là thái độ gì? Là ích kỷ. Bụng dạ họ có chính trực hay không? Bụng dạ bất chính thì gọi là gì? (Thưa, là lươn lẹo.) Không chính trực thì chẳng phải là lươn lẹo sao? Bất chính thì là lươn lẹo. Người có bụng dạ bất chính thì có nhân tính bình thường không? Chắc chắn là không có. Về điều thứ nhất – thái độ trong cách đối xử với các loại con người, sự việc, sự vật khác nhau – chúng ta đã nói đến những điểm gì rồi? Tính vô lại, vô lại, còn gì nữa? (Thưa, đê tiện, lươn lẹo.) Các ngươi xem, khi phản tỉnh, nhận thức và mổ xẻ bản thân, thì các ngươi có nói những lời thông tục này không? (Thưa, không.) Chẳng có ai nói cả, các ngươi đều nói những gì? Đều nói những lời cao siêu, chứ những ngôn ngữ thông thường này thì chẳng có ai nói.

Rất nhiều người tin Đức Chúa Trời rồi thì cảm thấy bản thân cực kỳ cao quý. Những người có tay nghề, hiểu nghiệp vụ, thậm chí là có một vài bằng cấp, thì cảm thấy mình cao hơn người thường, trong lòng sảng khoái, nghĩ rằng: "Cần câu cơm chắc chắn như vậy trong thế gian mà mình còn không cần, mình đến nhà Đức Chúa Trời đâu phải để ăn không ngồi rồi. Người có tay nghề cao như mình khi ở trong nhà Đức Chúa Trời mà còn có thể cống hiến, dâng mình và chịu khổ vì Đức Chúa Trời, còn có thể cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt với những người bình thường này, thì đúng là mình có phẩm chất cao quý biết bao!". Họ cảm thấy nhân cách của họ đặc biệt tôn quý, cao hơn người khác, và họ luôn thấy thích thú với chuyện này. Thực ra, trong nhân tính của họ thiếu sót quá nhiều, bản thân họ không biết lại còn sướng lâng lâng, nghĩ rằng mình không tệ, nghĩ rằng phẩm chất nhân tính của mình cao quý hơn người thường. Nhưng trên thực tế, trong họ chẳng có cái gì đạt tới định nghĩa "bình thường" trong "nhân tính bình thường". Họ chẳng có gì đạt tới tiêu chuẩn này, còn kém quá xa. Về lương tâm, họ không có, về nhân phẩm, họ không ổn, về nhân cách và phẩm chất cũng đều không ổn. Mọi người ở chung với nhau, ai có thứ gì quý cũng không dám để khơi khơi giữa nhà, tại sao lại vậy? Một mặt là vì không tin tưởng người khác, mặt khác là vì người đông thì sẽ có người không đáng tin cậy, ai biết được có người nhám tay, có thể trộm đồ thì sao. Đây chính là phẩm chất nhân tính không tốt. Có những người khi ăn uống thì chuyên môn bới cho ra miếng ngon nhất mà ăn, chưa ăn được thì chưa chịu, bất kể sau họ còn bao nhiêu người chưa ăn họ cũng mặc kệ, đây chẳng phải là quá ích kỷ hay sao? Có vài người lúc ăn uống thì biết nghĩ đến người khác, quan tâm người khác, chuyện này chứng tỏ vấn đề gì? Chứng tỏ người đó có lý trí, trong lòng có người khác, bản thân ăn ít lại một chút để chừa phần cho người khác, đây gọi là phẩm chất. Trong nhà Đức Chúa Trời, có một vài người có nhân tính, có một vài người thì kém một chút, không đạt đến tiêu chuẩn của nhân tính bình thường. Xét về những biểu hiện mà Ta đã nói, giữa các ngươi thì số người có nhân tính bình thường nhiều hay ít? Bình thường, khi có những biểu hiện này thì các ngươi có thể ý thức ra đây là vấn đề không? Khi bộc lộ tâm tính

bại hoại, ngươi có ý thức được không? Nếu có ý thức, có thể cảm nhận được, còn sẵn lòng sửa đổi, thì như vậy vẫn còn chút nhân tính, chỉ là chưa đạt đến mức bình thường thôi. Nếu như ngay cả ý thức còn không có, thì có thể nào được xem là có nhân tính không? Không thể. Chưa bàn đến chuyện nhân tính tốt hay xấu, bình thường hay không bình thường, đây là không có nhân tính. Chẳng hạn như khi ăn, có những người thấy đĩa thịt kho được dọn ra là liền gắp lấy gắp để, nạc mỡ gì cũng gắp, gắp sạch mới thôi. Các ngươi từng thấy động vật tranh nhau đồ ăn chưa? (Thưa, từng thấy.) Cảnh tượng cũng giống như vậy đấy. Nhưng đó là động vật, còn đối với con người, việc tranh giành như vậy có nằm trong nhân tính bình thường không? (Thưa, không phải là nhân tính bình thường.) Vậy làm thế nào mới là nhân tính bình thường? (Thưa, là biết đủ, không tham nhiều.) Nói như vậy là rất thực tế. Làm sao để không tham nhiều? Suy nghĩ trong lòng và cách ngươi đối đãi với chuyện đó phải như thế nào mới là suy nghĩ mà nhân tính bình thường nên có, để rồi thông qua suy nghĩ đó mà làm thì sẽ có thể hành động chuẩn xác? Trước hết, suy nghĩ của ngươi phải đúng đắn. Chẳng hạn như, phụ nữ sẽ nghĩ: “Hôm nay, có nhiều thịt kho quá, mình muốn ăn thêm, nhưng quanh mình toàn các anh em, nên mình thấy hơi ngại, biết làm sao đây? Vậy thì cứ chờ người khác ăn đã rồi mình mới ăn. Đừng để người khác cảm thấy phụ nữ như mình mà tham ăn đến vậy. Thế thì mất mặt lắm!”. Đối với phụ nữ, cách nghĩ đó được xem là bình thường, vì phụ nữ thường dễ tự ái hơn. Đàn ông thì đa số sẽ nghĩ: “Thịt kho quá ngon, phải ăn một miếng cho đỡ thèm đã”. Thế là anh ta chủ động gắp thịt, không quan tâm đến người khác nhìn vào thế nào. Nhưng lại có những người đàn ông có lý tính hơn, sau khi cắn một miếng, họ ngẫm nghĩ: “Sau mình còn nhiều người chưa ăn. Mình phải dừng đũa và để lại vài miếng cho người khác”. Họ có thể nghĩ như thế và làm như thế thì chứng tỏ họ là người có lý trí, bẩm sinh đã có nhân tính bình thường. Có những người thì ngụy biện rằng: “Đức Chúa Trời không muốn con người ăn thịt kho, nên một miếng mình cũng không ăn. Vậy chẳng phải là càng có nhân tính hơn sao?”. Đây là cách nghĩ vô lý. Những ví dụ Ta đưa ra cho thấy điều gì? Cho thấy rằng khi đối đãi với mỗi dạng người, sự việc và sự vật, người ta nên có một thái độ đúng đắn. Thái độ đúng đắn này có được nhờ đứng ở góc độ của lý tính, lương tâm, nhân cách và tôn nghiêm của nhân tính mà nghiền ngẫm. Ngươi dựa vào tâm thái này mà thực hành thì cơ bản sẽ phù hợp với nhân tính bình thường.

Thái độ của người ta đối với những con người, sự việc và sự vật chính là những biểu hiện đối nhân xử thế trong cuộc sống thường nhật này. Những biểu hiện này cũng có thể ít liên quan hoặc có cách biệt với công tác được giao cho ngươi, nhưng việc tin Đức Chúa Trời thì không sáo rỗng: người tin Đức Chúa Trời đâu có sống trong chân không, mà là sống trong cuộc sống hiện thực, không thể thoát khỏi cuộc sống hiện thực. Bất kể là đối với kỹ thuật nghiệp vụ, hoặc đối với một thường thức, tri thức nào đó, thì con người nên có thái độ và tư tưởng như thế nào? Nếu luôn có tâm thái làm qua loa thì có đúng không? Có những người trong lòng cứ luôn hồ đồ về chuyện này thì có ổn không? Đây chẳng phải là có vấn đề về quan điểm sao? Một mặt là vấn đề về quan

điểm, mặt khác là nó cũng liên quan đến phẩm chất nhân tính. Con rồng lớn sắc đỏ thống trị Trung Quốc trong mấy ngàn năm, nó luôn vận động và đấu tranh. Nó không phát triển kinh tế, không nghĩ cho cuộc sống của nhân dân, cuối cùng người dân nuôi dưỡng một dạng tính vô lại, được chăng hay chớ. Họ làm gì cũng qua loa chiếu lệ, quan điểm đều ngắn hạn, học gì cũng không tính chuyện học cho thạo, mà có học cũng không thạo được. Người ta luôn có quan điểm ngắn hạn, thấy thị trường cần gì thì gấp rút sản xuất thứ đó, kiếm được nhiều tiền đã rồi nói chuyện tiếp. Chứ họ không dựa trên cơ sở đó mà phát triển, nghiên cứu, hay nỗ lực hướng đến sự hoàn hảo hơn nữa. Cuối cùng điều này dẫn đến ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ ở bất kỳ lĩnh vực nào của Trung Quốc đều chẳng có sản phẩm tối tân nào trên thế giới. Người Trung Quốc còn khoe khoang: "Trung Quốc chúng tôi có năm ngàn năm truyền thống văn hóa tốt đẹp. Người Trung Quốc thì lương thiện và chăm chỉ". Vậy tại sao Trung Quốc lại toàn làm đồ giả để lừa người? Tại sao lại gần như chẳng có thứ gì để cạnh tranh trên thị trường quốc tế? Đây là chuyện gì vậy? Trung Quốc có sản phẩm tối tân không? Người Trung Quốc cũng có một thứ "tối tân" nhất, chính là giỏi bắt chước, làm giả, giỏi lừa gạt nhất, trong chuyện này có tính vô lại. Có người sẽ nói: "Tại sao Ngài lại mô tả chúng con như thế? Làm vậy chẳng phải là xem thường và hạ thấp chúng con sao?". Có phải vậy không? Nhìn từ một vài việc mà người Trung Quốc làm thì sẽ thấy gọi người Trung Quốc như vậy chính là danh xứng với thực. Bất kể là nhìn vào thị trường hay dân gian, người Trung Quốc có làm việc chính đáng của mình không? Rất ít người như vậy, cho dù họ có làm chút việc chính đáng, thì ngay khi nhìn vào môi trường xã hội tồi tệ, làm chút việc chính đáng cũng chẳng có được gì tốt đẹp, thế là họ không còn tâm tư để làm và từ bỏ không làm nữa.

Những điều liên quan đến nhân tính, là thái độ, tư tưởng và quan điểm mà mọi người bộc lộ khi đối xử với con người, sự việc và sự vật, chúng cho thấy rất rõ vấn đề. Chúng cho thấy vấn đề gì? Chúng khiến người ta có thể thấy được phẩm chất nhân tính của một người, thấy người này có phải là người đoan trang đứng đắn hay không. Đoan trang đứng đắn là gì? Truyền thống có phải là đoan trang đứng đắn không? Văn minh lịch sự có phải là đoan trang đứng đắn không? (Thưa, không phải.) Giữ khư khư nếp cũ có phải là đoan trang đứng đắn không? (Thưa, không phải.) Đều không phải. Vậy đoan trang đứng đắn là gì? Nếu là người đoan trang đứng đắn thì dù làm gì, họ cũng có dạng tâm thái này: "Cho dù tôi có thích làm việc này hay không, cũng như nó là thứ tôi hứng thú hay là thứ mà tôi không hứng thú lắm – nhưng vì nó được giao cho tôi làm, thì tôi sẽ làm tốt. Tôi sẽ học cách làm việc này từ con số không, sẽ làm từng bước một tới nơi tới chốn. Cuối cùng, bất kể thực hiện đến mức nào, tôi cũng đã làm một cách tận tâm". Chí ít, ngươi phải có tâm thái và thái độ này – tới nơi tới chốn. Nếu, kể từ thời điểm nhận việc gì đó, ngươi thực hiện nó một cách hồ đồ và không thèm để tâm, không nghiêm túc với nó, cũng không tra tư liệu, không nghiêm túc chuẩn bị, không tìm kiếm hay hỏi ý kiến ai, càng không bỏ ra nhiều thời gian mà học tập, đạt đến không ngừng hoàn thiện và có thể nắm vững kỹ thuật hoặc nghiệp vụ của ngành này, thay vào đó lại dùng thái độ khinh

mạn và sống bừa qua ngày để tiếp cận nó, thì như vậy chính là có vấn đề về nhân tính. Chẳng phải đây là làm qua loa sao? Có một vài người nói: “Tôi không thích khi anh giao cho tôi loại bổn phận này”. Nếu ngươi không thích nó thì đừng tiếp nhận, còn nếu ngươi tiếp nhận rồi thì nên có thái độ nghiêm túc gánh vác, ngươi nên có dạng thái độ này. Đây chẳng phải là điều mà nhân tính bình thường nên có sao? Như vậy gọi là đoan trang đứng đắn. Trong phương diện nhân tính này, ít nhất ngươi cần sự lưu tâm, sự nghiêm túc và sẵn sàng trả giá, cũng cần có thái độ làm tới nơi tới chốn và nghiêm túc gánh vác. Có những thứ này là đủ.

Trong hội thánh có đủ mọi loại người. Những người yêu thích lẽ thật thì có nhân tính tốt hơn đôi chút, khi bộc lộ tâm tính bại hoại thì họ cũng dễ sửa đổi. Còn người không yêu thích lẽ thật thì nhân tính sẽ kém hơn nhiều. Nếu có một người không để tâm, không có trách nhiệm đối với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì người đó có chữ tín không? Dạng nhân tính như thế thì không đáng một xu, không đáng quý, là thứ đê tiện. Ngươi tin Đức Chúa Trời rồi thì bất kể Đức Chúa Trời giao phó ngươi chuyện gì hoặc hội thánh giao cho ngươi chuyện gì mà ngươi dùng thái độ làm cho có và vô trách nhiệm để tiếp cận nó, thì đó có phải là thái độ mà nhân tính bình thường nên có không? Có vài người nói: “Các anh chị em giao việc cho tôi thì tôi không thèm để vào mắt, nhưng Đức Chúa Trời mà giao cho tôi việc gì thì chắc chắn tôi có thể làm xong, có thể tiếp cận một cách đàng hoàng”. Nói như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Một người không có chữ tín, thất đức, trong nhân tính không có sẵn những điều này, thì có thể thật lòng với bất kỳ ai không? Với ai họ cũng không thật lòng. Đối với chuyện của bản thân mà họ còn có thể lừa bịp, có thể chiếu lệ, thì có phải dạng người này quá đê tiện, không đáng một xu không? Nếu một người đối với sự giao phó của bất kỳ ai cũng đều có thể để tâm, làm hết trách nhiệm và giữ chữ tín, thì khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, người này có thể làm kém xa như vậy không? Người đã có sẵn lương tâm và lý trí mà lại còn hiểu lẽ thật, thì khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời và làm bổn phận, thì họ sẽ không làm kém hơn, mà chắc chắn sẽ làm tốt hơn nhiều so với người không có lương tâm và thất đức. Đây chính là sự khác biệt về phẩm chất nhân tính. Có người nói: “Ngài muốn con chăm sóc chó mèo thì con không xem trọng, nhưng nếu Ngài giao cho con làm chuyện lớn của nhà Đức Chúa Trời thì chắc chắn con có thể làm tốt”. Lời như vậy thì có căn cứ không? (Thưa, không có.) Tại sao lại không có căn cứ? Bất kể là chuyện lớn hay chuyện nhỏ, bất kể việc được giao phó là gì, nếu người ta có quan điểm chính xác, có bụng dạ đoan chính, phẩm chất cao quý, có nhân cách, có chữ tín, có đức hạnh, thì như vậy là quý báu và khác biệt. Dạng người như vậy thì luôn dùng đức hạnh và chữ tín mà tiếp cận với bất kỳ chuyện gì. Nếu một người thất đức và không có chữ tín nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời trực tiếp giao phó tôi làm việc này thì chắc chắn tôi có thể làm tốt”, thì đó có phải lời chân thật không? Lời này có chút khoác lác và lừa người. Ngươi không có lương tâm và lý trí thì làm sao đạt đến khiến người ta tin tưởng ngươi được? Nói như vậy chỉ là lời sáo rỗng và lừa người. Trước đây, nhà Đức Chúa Trời có nuôi hai con chó nhỏ để trông cửa giữ nhà, có một người

được sắp xếp chăm sóc chúng, người này chăm sóc và quản lý chúng như thể là chó của nhà mình. Người này không thích nuôi chó cho lắm, nhưng vẫn chăm sóc chúng rất tốt, chó bị bệnh thì chữa cho nó, lại còn tắm rửa và cho ăn đúng giờ. Mặc dù không thích chó cho lắm, nhưng người này xem việc chăm sóc chó như một sự ủy thác và trách nhiệm mà làm. Đây có phải là thứ nên có trong nhân tính không? Người này có nhân tính đó nên có thể làm tốt việc đó. Sau này, hai con chó được đổi sang cho người khác chăm sóc, kết quả là chưa được một tháng mà trông chúng gầy gò đến tội nghiệp. Đã có chuyện gì? Chó bị bệnh mà chẳng có ai quan tâm, để ý. Tâm trạng không tốt cũng ảnh hưởng đến việc ăn của nó, cuối cùng chúng thành ra gầy gò như thế. Người này đối xử với chó như vậy đấy. Có khác với người trước không? (Thưa, có.) Khác ở điểm nào? (Thưa, khác về nhân tính.) Có phải người chăm sóc tốt cho chó thì đã hiểu được ít nhiều lẽ thật không? Chưa chắc. Người chăm sóc chó không tốt cũng chưa chắc là mới tin Đức Chúa Trời thời gian ngắn. Vậy tại sao giữa hai người lại có khác biệt lớn đến vậy? Chính là vì phẩm chất nhân tính khác nhau. Có những người có chữ tín, khi đã nhận lời với ai rồi, thì bất kể bản thân có thích làm hay không, cuối cùng vẫn có cái để giao lại cho người ta. Khi đã nhận việc gì rồi thì nhất định họ sẽ hoàn thành đến nơi đến chốn. Họ không phụ sự tín nhiệm của người khác đối với mình, cũng không phụ lòng mình. Họ có lương tâm, làm gì cũng dùng lương tâm mà đánh giá. Có những người không có lương tâm, nhận lời người khác rồi thì lại không làm. Họ không nói: “Người ta tin tưởng tôi, tôi phải làm tốt cho người ta, không để người ta mất niềm tin vào tôi”. Họ không có lòng như vậy, cũng không nghĩ như vậy. Đây có phải là sự khác biệt về nhân tính không? Ngươi nói xem, người làm tốt thì có cảm thấy việc này vất vả không? Họ không cảm thấy mệt mỏi hay vất vả, họ không vò tai vắt óc mà ngẫm nghĩ trong lòng xem nên làm thế nào để làm cho tốt, cũng không thường vì chuyện đó mà cầu nguyện. Trong lòng họ biết làm thế nào là thích hợp, nên họ vác lấy gánh nặng này. Người không sẵn lòng gánh vác cũng tiếp nhận bổn phận này, nhưng tiếp nhận rồi thì cảm thấy phiền toái, chó mà sủa một tiếng là họ đã thấy phiền và quát chúng: “Sủa cái gì mà sủa? Sủa lần nữa là tao đá chết mày!”. Đây có phải là có khác biệt về nhân tính không? Khác biệt này quá lớn. Có người được ngươi giao cho làm một việc thì sẽ cảm thấy quá bực bội, quá phiền phức, chẳng để họ được tự do mấy. “Lại giao thêm việc cho tôi. Tôi đã bận rộn nhiều việc rồi mà, tôi có phải kẻ rảnh rỗi đâu!”. Thế là họ tìm đủ mọi cái cớ mà thoái thác, tìm đủ mọi cái cớ mà trốn việc, để khỏi phải làm hết trách nhiệm. Họ không có lương tâm và lý trí, cũng không kiểm điểm bản thân, thay vào đó vì nhân tính xấu mà cứ tìm lý do và cái cớ để trốn việc. Người có nhân tính kém thì có dạng biểu hiện này. Dạng người này có thể bước vào thực tế lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? Dạng người này không yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, có phải vậy không? Họ không có sẵn nhân tính bình thường lẫn thực tế của những điều tích cực, bên trong họ không có thực chất này. Vậy lẽ thật và nhân tính bình thường có quan hệ thế nào? Để đạt đến bước vào thực tế lẽ thật và thực hành lẽ thật, thì trong nhân tính phải có điều gì? Trước hết, phải có lương tâm và lý trí. Bất kể làm gì, họ cũng phải có

thái độ đúng đắn, có tư tưởng và quan điểm đúng đắn. Có những điều này thì mới có nhân tính bình thường. Có nhân tính bình thường thì mới có thể tiếp nhận và thực hành lẽ thật.

B. Việc quản lý của con người đối với môi trường xung quanh cá nhân họ

Điều thứ hai: việc quản lý của con người đối với môi trường xung quanh cá nhân họ. Điều này liên quan đến phương diện nào của nhân tính bình thường? (Thưa, liên quan đến phương diện môi trường sống.) Môi trường sống bao gồm những gì? Chủ yếu bao gồm hai mục chính: là môi trường sống trong phạm vi cuộc sống cá nhân và môi trường công cộng mà người ta thường xuyên tiếp xúc. Trong hai mục lớn này cụ thể bao gồm những gì? Lối sống, cũng như việc quản lý vệ sinh và môi trường. Lại phân chi tiết hơn nữa thì lối sống bao gồm những gì? Gồm làm việc và nghỉ ngơi, ăn uống, còn có giữ gìn sức khỏe thường ngày và thường thức sống. Hãy nói đến điều thứ nhất trước: làm việc và nghỉ ngơi. Làm việc và nghỉ ngơi mà dựa theo quy luật và thời gian được lên lịch thì ổn. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt như vì công việc mà phải thức khuya hoặc làm thêm giờ, thường thì làm việc và nghỉ ngơi đều có quy luật và thời gian, như vậy là đúng. Thế mà có những người lại thích thức khuya, tối rồi không đi ngủ, cứ bận rộn làm đủ thứ việc. Đến sáng, người khác thức dậy và bắt đầu làm việc, thì họ lại đi ngủ, đến tối lúc mọi người đi ngủ thì họ lại thức dậy làm việc. Có dạng người như thế không? Nhịp sống của họ lúc nào cũng lệch với người khác, luôn làm kiểu đặc biệt, loại người này có lý trí không được ổn cho lắm. Trong hoàn cảnh bình thường, nhịp sống của mọi người cơ bản đều giống nhau, hoàn cảnh đặc biệt thì chúng ta không bàn đến. Điều tiếp theo là gì? (Thưa, là ăn uống.) Về phương diện ăn uống, có dễ đạt đến yêu cầu của nhân tính bình thường không nào? (Thưa, có.) Đây là chuyện dễ đạt đến. Nhưng chẳng phải con người có vài quan điểm vô lý về chuyện ăn uống sao? Có những người nói: “Chúng ta tin Đức Chúa Trời, mọi chuyện đều nằm trong tay Đức Chúa Trời. Không có chuyện chúng ta ăn gì đó mà hại đến bụng dạ mình đâu. Muốn ăn gì cứ ăn nấy, tự do thoải mái. Có Đức Chúa Trời bảo vệ rồi, chẳng có chuyện gì đâu”. Có ai lĩnh hội kiểu này không? Như vậy có phải là có phần vô lý không? Lĩnh hội như vậy là không bình thường, người như thế này không có tư duy bình thường. Còn có những người đánh đồng thường thức sống bình thường với việc chiều chuộng xác thịt, họ cho rằng nếu chú ý đến một vài thường thức sống thì chính là chiều chuộng xác thịt. Có ai cho là vậy không? (Thưa, có.) Chẳng hạn như có người bụng dạ không tốt, không ăn được đồ cay hoặc những thứ kích thích. Thế là có người nói: “Anh như vậy là mê ăn uống, là chiều chuộng xác thịt, anh phải chống lại nó. Hễ anh đến nơi nào có những món đó thì sẽ cố ăn cho bằng được, anh không ăn mà được sao?”. Có ai lĩnh hội như vậy không? (Thưa, có.) Có những người không ăn được đồ ăn dạng này dạng kia, nhưng vì để chống lại xác thịt nên họ nhất quyết ăn, mà ăn vào thì rất khó chịu. Ta mới bảo: “Ngươi không muốn ăn thì có thể không ăn. Không ăn cũng chẳng có ai lên án cả”. Họ nói: “Không được, phải ăn chứ!”. Nếu như thế, họ ăn mà khó chịu thì cũng đáng đời, đây là tự mình

chuốc lấy. Họ tự ra quy định cho mình nên họ phải tuân thủ. Vậy họ mà không ăn thứ đó thì có bị xem là sai trái không? (Thưa, không.) Không bị xem là sai trái. Lại có những người có bệnh đặc biệt, bị dị ứng với vài món ăn nên họ phải tránh không ăn những thứ này. Có người dị ứng với ớt cay, họ không nên ăn ớt, nhưng mà cứ đòi ăn, gồng lên mà ăn và cho rằng như thế là chống lại xác thịt. Đây có phải là lĩnh hội lệch lạc không? Đây gọi là lệch lạc. Ngươi không hợp ăn thứ gì thì đừng ăn, ngươi hơn thua với xác thịt mình để làm gì? Như vậy chẳng phải là ẩu tả sao? (Thưa, phải.) Đâu cần phải tuân thủ quy định đó, cũng không cần chống lại xác thịt kiểu đó. Thân thể mỗi người mỗi khác, có người thì bụng dạ không khỏe, có người thì tim hơi yếu một chút, có người thì mắt hơi kém, có người hay đổ mồ hôi, số khác lại chẳng bao giờ đổ mồ hôi. Tình trạng mỗi người mỗi khác, ngươi phải căn cứ vào tình trạng của bản thân mà điều chỉnh. Những chuyện này có thể dùng một câu mà bao quát hết, đó là nên học một chút thường thức sống. Thường thức này nghĩa là gì? Chính là ngươi phải biết ăn thứ gì thì có hại cho cơ thể mình, ăn thứ gì thì có ích cho cơ thể mình. Nếu thứ gì ngươi ăn không ngon miệng nhưng lại có ích cho cơ thể, thì ngươi phải ăn vì sức khỏe của mình. Nếu thứ gì ăn ngon miệng nhưng lại dẫn đến bệnh tật sau này, thì ngươi đừng có ăn. Đây gọi là thường thức. Còn nữa, người ta nên hiểu được một vài thường thức về gìn giữ sức khỏe. Bốn mùa trong năm, ngươi cứ dựa vào thời điểm, khí hậu và mùa, mà ăn những thứ thích hợp, đây là nguyên tắc chính. Đừng có hơn thua với thân thể mình, đây là tư duy và sự lĩnh hội nên có của nhân tính bình thường. Có những người bị viêm ruột, ăn thứ gì kích thích là bị tiêu chảy, vậy thì họ đừng nên ăn những thứ này. Nhưng lại có người nói: “Tôi không sợ, tôi có Đức Chúa Trời bảo vệ mà”. Kết quả là họ ăn thứ đó vào thì bị tiêu chảy một trận. Họ còn nói rằng đây là Đức Chúa Trời đang thử luyện và tinh luyện họ. Người như vậy chẳng phải là vô lý hay sao? Nếu không vô lý, thì cũng là tham ăn, ăn mà không quan tâm đến hậu quả thì dạng người này gặp phiền phức to rồi. Dạng người này không quản nổi cái miệng của mình, lại còn nói: “Tôi không sợ, tôi có Đức Chúa Trời bảo vệ mà!”. Họ lĩnh hội kiểu gì vậy? Là lĩnh hội lệch lạc, không hiểu lẽ thật mà cứ mù quáng áp dụng. Bản thân ngươi bị viêm ruột mà còn ăn bừa bãi, kết quả là bị tiêu chảy, rồi còn nói đây là Đức Chúa Trời thử luyện và tinh luyện ngươi, như vậy chẳng phải là mù quáng áp dụng quy định sao? Dạng người vô lý này có thể nói ra lời hồ đồ như vậy thì chẳng phải là đang báng bổ Đức Chúa Trời sao? Đức Thánh Linh còn có thể công tác trên dạng người vô lý này không? (Thưa, không thể.) Ngươi không hiểu lẽ thật thì không được mù quáng áp dụng quy định. Đức Chúa Trời có tùy tiện thử luyện người ta không? Tuyệt đối không có, ngươi không đủ tư cách, không đủ vóc giạc, thì Đức Chúa Trời không thử luyện ngươi đâu. Bản thân không biết mình ăn thứ gì thì đổ bệnh, như vậy chính là kẻ ngốc, trí khôn không kiện toàn. Người có trí khôn và lý tính không kiện toàn thì có thể hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời không? Có thể hiểu được lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Vậy Đức Chúa Trời có thể thử luyện dạng người này không? Không thể. Đây gọi là không có lý trí, là nói bừa nói bậy. Khi thử luyện người ta, Đức Chúa Trời có nguyên tắc cả. Ngài nhắm vào những ai yêu thích và mưu cầu lẽ thật,

những người Ngài muốn sử dụng và có thể làm chứng cho Ngài. Ngài thử luyện những người có đức tin chân thật và có thể đi theo Ngài, làm chứng cho Ngài. Còn những người chỉ ham mê an nhàn và hưởng thụ, không hề mưu cầu lẽ thật, nhất là những người lĩnh hội vớ vẩn, thì không có công tác của Đức Thánh Linh, những người này, Đức Chúa Trời còn có thể thử luyện họ sao? Tuyệt đối không thể có chuyện đó.

Có những người tiếp cận được với một vài thảo dược Đông y hoặc thực phẩm bổ dưỡng, thế là họ dù không bị gì cũng lôi ra ăn bừa bãi. Có những phụ nữ thấy những thứ dưỡng da, làm da trắng và căng mịn, thế là khi không cũng lôi ra đắp, ngày ngày trang điểm hết hai tiếng, tẩy trang hết ba tiếng, cuối cùng hủy hoại da mình đến mức nhìn không ra hình tượng gì. Họ còn nói: "Đâu ai thắng được tuổi tác, già rồi thì xuống sắc, đây là quy luật tự nhiên mà. Cứ nhìn làn da bị lão hóa của tôi mà xem!". Thực ra, họ không làm bậy với mặt mình thì đâu đến nỗi trông già đi rõ rệt như vậy, chính do họ đắp bừa bãi những thứ kia nên mới gây ra sự lão hóa rõ rệt đó. Đây gọi là gì? (Thưa, là tự làm tự chịu.) Đây gọi là đáng đời! Ngươi phải nắm vững một vài thường thức sống mà nhân tính bình thường nên có, chẳng hạn như thường thức về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe. Ví dụ như chân lạnh thì dễ đau lưng, mắt mới bị lão hóa thì nên bảo vệ như thế nào, thường hay ngồi làm việc trước máy tính thì sẽ mắc bệnh gì, v.v.. Những thường thức bảo vệ sức khỏe này, ngươi nên biết đôi điều. Có những người nói: "Tin Đức Chúa Trời rồi thì chỉ nên đọc lời Đức Chúa Trời, chứ học những thường thức về bảo vệ sức khỏe thì có tác dụng gì? Con người sống được bao nhiêu tuổi thì đều do Đức Chúa Trời tiền định, nên người ta học bao nhiêu tri thức về bảo vệ sức khỏe cũng vô ích mà thôi, đến lúc nên chết thì cũng chẳng ai cứu nổi". Lời này bề ngoài thì nghe có vẻ cũng đúng, nhưng thực ra là vô lý, đây là lời của người không có hiểu biết thuộc linh. Họ học nói những câu chữ, đạo lý mà người ta nói mãi đến nhàm tai và những câu nghe có vẻ rất thuộc linh, nhưng thực ra họ chẳng hề có chút lĩnh hội thuần túy nào. Khi gặp chuyện thì chỉ biết mù quáng áp dụng quy định, toàn nói những lời dễ nghe, chứ chẳng thực hành chút lẽ thật nào. Chẳng hạn như, có vài người được bảo rằng thường xuyên ăn cháo bột bắp là bảo vệ sức khỏe, tốt cho sức khỏe, nhưng họ lại không chịu nghe. Thế mà hễ nghe ai nói ăn thịt kho là thân thể khỏe mạnh, thì lần sau có thịt kho là họ ăn lấy ăn để, miệng ngồm ngoàm thịt mà nói: "Biết làm sao được? Phải ăn một chút thôi. Để bảo vệ sức khỏe ấy mà!". Đây chẳng phải là nói lời lừa người sao? (Thưa, phải.) Đây là lừa người. Nếu ngươi có những điều mà nhân tính bình thường nên có, biết những điều con người nên biết, hiểu biết những điều nên hiểu biết khi đến độ tuổi nào đó, vậy thì ngươi có nhân tính bình thường. Có những người hai mươi tuổi mà vẫn ăn uống bừa bãi. Trời lạnh mà họ ăn nước đá, những người có tuổi nhìn vào thấy sợ, khuyên họ đừng ăn, ăn nhiều sẽ bị đau bụng. Nhưng họ bảo: "Đau bụng gì chứ? Sức khỏe tôi đang ở độ sung mãn mà!". Ở tuổi đó, họ không biết những chuyện thế này. Chờ đến khi họ 40 tuổi rồi đưa cho họ viên nước đá để ăn mà xem, họ có ăn được không? (Thưa, không.) Đến 60 tuổi, đừng nói đến chuyện ăn, họ ở gần nước đá thôi là đã thấy sợ rồi, thứ đó quá lạnh, cơ thể họ chịu không nổi. Đây gọi là kinh nghiệm, là từng trải

cuộc sống. Nếu sống đến năm 60 tuổi mà vẫn không biết ăn nước đá nhiều thì bụng sẽ chịu không nổi, cơ thể sẽ chịu không nổi và có thể đổ bệnh, thì đây gọi là gì? Chẳng phải đây là thiếu nhân tính bình thường sao? Đây gọi là thiếu kiến thức. Nếu sống đến 60 tuổi mà vẫn không biết rằng lạnh thì không tốt cho lưng, chân lạnh thì lưng đau, vậy thì 60 năm qua họ sống kiểu gì? Chính là sống cho qua ngày đoạn tháng. Có những người sống đến 40 tuổi thì hiểu được rất nhiều thường thức sống, chẳng hạn như thường thức về bảo vệ sức khỏe, lại còn có quan điểm đúng đắn và sự lĩnh hội thuần khiết về cách tiếp cận với vật chất, tiền bạc, công việc, người thân, thế sự, nhân sinh, v.v.. Cho dù không tin Đức Chúa Trời, thì họ vẫn hiểu những chuyện này hơn người trẻ, đây chính là người có lương tri, có tư duy bình thường. Kể từ năm 20 tuổi, họ sống 20 năm đến giờ đã đạt được rất nhiều điều, có những điều tiệm cận với lẽ thật. Điều này cho thấy năng lực lĩnh hội và tố chất của họ không tệ. Nếu là người mưu cầu lẽ thật thì việc bước vào thực tế lẽ thật của họ sẽ nhanh chóng hơn nhiều, bởi vì trong 20 năm đó, họ đã trải nghiệm rất nhiều chuyện, đã đạt được một vài điều tích cực, và sự từng trải này của họ có mặt tương hợp với thực tế lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán. Tuy nhiên, nếu trong nhân tính của người đó thiếu sót quá nhiều, chẳng có quan điểm đúng đắn đối với những con người, sự vật và sự việc phát sinh trong 20 năm đó, cũng không có tư duy của nhân tính bình thường, càng không có trí khôn của nhân tính bình thường, vậy thì họ đã sống 20 năm đó vô ích rồi. Ta đã đi qua nhiều nơi, phát hiện có một vài chị em lớn tuổi không biết nấu ăn, phối món còn không được. Thứ nên chiên thì họ đem đi nấu canh, thứ nên nấu canh thì họ đem đi chiên. Mùa nào thì có thức nấy, nhưng họ mùa nào cũng dọn lên những món như nhau. Đây là chuyện gì vậy? Đây chẳng phải là trí khôn quá kém hay sao? Họ không có tố chất của nhân tính bình thường. Đối với các thực phẩm thường xuyên tiếp xúc trong cuộc sống thường nhật, như cải bắp và khoai tây, mà họ cũng không biết nên nấu kiểu gì. Chuyện đơn giản nhất mà họ còn không với tới nổi, không đạt đến nổi, vậy thì 50, 60 năm qua họ sống bừa kiểu gì vậy? Chẳng lẽ trong lòng không có chút yêu cầu gì sao? Bất kể làm việc gì cũng không đúc kết kinh nghiệm, dạng người này thì có thể làm tốt được bổn phận gì chứ? Thực ra, chỉ cần để tâm, rèn luyện một thời gian thì sẽ học được thôi, nếu học vài năm mà vẫn không làm được thì trí khôn và tố chất quá kém rồi!

Giờ hãy nói một chút về phương diện quản lý vệ sinh. Gần đây, Ta có đi đến hai nơi mà khu vực xung quanh nhà rất lung tung bừa bộn. Nơi đó ban đầu được quy hoạch rất tốt, cuối cùng tại sao lại biến thành “chuồng heo” vậy? Chính là vì người ta không biết quản lý, không có ý thức và yêu cầu vệ sinh của nhân tính bình thường. Không phải chỉ là người ta lười biếng, mà còn vì người ta sống trong môi trường như vậy đã thành quen. Chỗ nào cũng vứt rác được, chỗ nào tiện tay thì cứ đặt đồ ở đó, chẳng có quy củ, tiết chế gì cả. Chỗ nào dọn dẹp xong thì chỉ giữ như vậy được một hai ngày, qua vài hôm là lại bẩn thỉu, bừa bộn đến mức không nhìn nổi. Các ngươi nói xem, môi trường đó thì gọi là gì? Sống trong môi trường như vậy mà có thể ăn ngon, ngủ ngon thì là loại người gì đây? Chẳng phải là không khác gì con heo sao? Đối với chuyện vệ sinh, môi

trường, bố cục và quản lý, những người này chẳng có chút ý thức nào, cái gì cũng không biết. Cho dù có bẩn thỉu thế nào, lộn xộn đến đâu, họ cũng không cảm thấy gì, trong lòng không khó chịu, không lo lắng, không nóng ruột. Họ cứ sống như vậy, chẳng chú trọng chuyện gì, cũng chẳng yêu cầu điều chi. Có những nơi mà vệ sinh và môi trường được quản lý không tệ, cứ tưởng người ở đó quan tâm đến vệ sinh và biết quản lý môi trường, ai ngờ khi kiểm tra đột xuất thì mới biết họ đã cho người dọn dẹp trước những lần kiểm tra. Ngươi mà báo trước cho họ thì chắc chắn chỗ của họ sẽ sạch sẽ, còn ngươi không báo mà đến thì sẽ khác, chắc chắn sẽ bẩn thỉu và lộn xộn. Có những cô gái trong phòng thì bày bừa bộn áo quần giày dép, ngoài phòng thì để lẫn áo quần với những vật dụng làm việc như cuốc và cuốc chim. Có những người còn nói mình quá bận rộn, không có thì giờ để dọn dẹp. Họ bận rộn đến vậy sao? Không có thời gian để thở luôn sao? Nếu không có thì giờ để thở thì đúng là bận rộn thật, nhưng mà thật sự như vậy sao? Quản lý môi trường mà khó khăn đến thế à? Giữ môi trường sống gọn gàng sạch sẽ mà vất vả đến thế sao? Chuyện này có liên quan đến nhân tính không? Tại sao người ta lại thích sống trong "chuồng heo" như vậy? Tại sao lại thấy thoải mái với môi trường như vậy? Tại sao lại không có chút cảm nhận gì về môi trường như vậy? Đây là chuyện gì thế này? Do đâu mà người ta quản lý không tốt môi trường sống của mình? Nếu Ta thỉnh thoảng đến nơi nào đó mà có báo trước, thì họ sẽ dọn dẹp cho gọn gàng sạch sẽ, còn nếu Ta đến thường xuyên thì họ không dọn dẹp nữa, lại còn nói: "Ngài thường đến đây như vậy, nên chúng con không giữ hình thức nữa. Chúng con là vậy đấy, dọn dẹp nhiều thì mệt lắm! Ai mà có sức chứ? Chúng con bận rộn công tác suốt cả ngày, còn không có thì giờ chải đầu nữa". Họ tìm ra những lý do như vậy đấy? Còn có những lý do nào nữa? "Đây chỉ là tạm thời thôi, chúng ta không cần thu dọn tươm tất quá làm gì, thế này là được rồi". Đúng vậy, cái gì cũng chỉ là tạm thời thôi, nhưng ngay cả khi ở trong cái lều thì ngươi cũng phải quản lý nó cho tốt chứ, phải không nào? Đây là nhân tính bình thường, nếu như một chút nhân tính bình thường còn không có, thì ngươi so với súc vật có khác gì mấy đâu?

Trong nhà Đức Chúa Trời, có một hội thánh có môi trường sống rất tốt, có núi, có sông, đường xá cũng tốt, dọc sông thì có hàng cây, còn có vọng lâu, bên cạnh thì có hòn non bộ, phong cảnh đúng là mỹ miều. Một hôm nọ, Ta thấy xa xa trên con đường sạch sẽ, có một thứ gì đó màu vàng, khi lại gần thì thấy đó là một vỏ cam, không biết là do ai tùy tiện vứt ở đây. Còn trong vọng lâu, ban đầu cũng rất sạch sẽ, thế mà không biết ai đã ăn hạt hướng dương và vứt vỏ đầy trên sàn. Ngươi nói xem, người đó có biết quy củ không? Trong nhân tính bình thường, con người có yêu cầu và tiêu chuẩn đối với chuyện vệ sinh và môi trường sống không? Có những người nói: "Sao tôi không có yêu cầu hay tiêu chuẩn gì cho được? Mỗi tối tôi đều rửa chân. Có những người đâu có rửa chân, thậm chí có người buổi sáng thức dậy còn không rửa mặt". Ngươi rửa chân cho thật sạch, nhưng mà môi trường công tác của ngươi sao lại như cái chuồng heo vậy? Ngươi sạch sẽ được một chút thì tính là gì chứ? Cùng lắm nó chỉ cho thấy ngươi quá ích kỷ. Ngươi còn muốn quản lý hết thảy, trong khi giao cho ngươi cái vườn mà

ngươi còn quản lý không tốt, thì sao ngươi làm chủ nhân của vạn vật được? Thật sự đúng là không biết xấu hổ! Những người này chẳng những không biết quản lý môi trường sống và chuyện vệ sinh cá nhân, mà còn có thể vứt rác bừa bãi, do đâu mà có thói đó vậy? Người ta vứt vỏ trái cây xuống đất thì bao biện với lý do rằng nó là phân bón. Vậy tại sao ngươi không vứt nó vào thùng rác hoặc bồn ủ phân, mà lại vứt trên đường và trong vọng lâu? Vọng lâu là chỗ trữ phân sao? Đây có phải là không biết quy củ không? (Thưa, phải.) Đây chính là quá kém về nhân tính, lý trí và đức hạnh, là thứ tiện nhân! Các ngươi nói xem, có biện pháp để giải quyết những chuyện này không? Làm sao có thể ngăn chặn chuyện này? Giám sát thì có ổn không? Ai có thể theo dõi đây? Các ngươi nói xem, nên làm thế nào? (Thưa, phạt họ.) Đúng, đây là biện pháp bất đắc dĩ. Phải quy định một chế độ thích hợp, không phạt không được, những người này quá vô lại, dạy mãi mà không chịu sửa đổi! Có những nơi bày bừa những thùng giấy, những tấm gỗ mục và vụn giấy, người ở đó còn nói là giữ lại để sau này dùng. Nếu chúng là thứ hữu dụng, sao không sắp chúng theo loại và xếp thành chồng gọn gàng, như vậy chẳng phải vừa đẹp mắt vừa không chiếm nhiều chỗ sao? Đa số mọi người đều không biết quản lý, đồ đạc thì chất đống hỗn loạn, chẳng còn chỗ trống nào. Càng chồng chất thì càng lộn xộn, càng lộn xộn thì càng dơ bẩn, cho đến khi trở thành một bãi rác, ai nhìn vào cũng thấy nhức cả mắt. Người sống trong môi trường như vậy thì có nhân tính bình thường không? Ngay cả môi trường sống của bản thân mà cũng không biết quản lý thì người này có tố chất không? Dạng người này có khác biệt gì so với súc vật không? Đa số mọi người đều không biết quản lý môi trường sống của mình. Một mặt là vì không ai có ý thức vệ sinh, cũng không ai biết quản lý môi trường, trong lòng họ không có những chuyện này, cũng không ý thức được môi trường sống của con người nên như thế nào, họ không khác gì động vật, chẳng có cảm giác về chuyện mình nên sống trong môi trường như thế nào. Mặt khác thì liên quan đến chuyện người quản lý không biết quản lý. Người quản lý không biết quản lý, người bị quản lý thì không có tinh thần tự giác, cũng không có ý thức, cuối cùng tất cả họ đồng lòng “phối hợp” với nhau mà biến chỗ của mình thành “chuồng heo”. Khi những người này ở nơi nào đó một thời gian kha khá, Ta mà đến đó thì sẽ có cảm giác: “Sao cứ có cảm giác nơi này không sạch sẽ, luôn cảm thấy nó chẳng giống cái nhà cho lắm?”. Các ngươi nói xem, người ta nhìn vào một nơi như thế thì tâm trạng có tốt nổi hay không? (Thưa, không tốt nổi.) Các ngươi đến nơi như thế thì tâm trạng tốt hay xấu? (Thưa, không có cảm giác gì.) Đây là cảm giác chân thật của các ngươi, chính là không có cảm giác gì. Có vài chỗ đã được Ta quy hoạch cho, khi làm xong và sắp xếp lại đâu vào đấy, ai nhìn cảnh ở đó cũng thấy vui thích. Nhưng mới được vài ngày thì đã lung tung lộn xộn trở lại. Ta phải tìm một người thích hợp để quản lý mới có thể giữ vệ sinh cho nơi đó. Bởi vì đa số mọi người đều quá bẩn thỉu, làm gì cũng không ra hồn. Có những người hái rau về thì không biết nên rửa rau ở đâu cho thích hợp. Họ cứ đòi rửa ở nơi nào thật sạch sẽ, kết quả là khiến nơi sạch sẽ đó bị vấy bẩn. Nhìn vào cảnh tượng đó thì tâm trạng ngươi thế nào? Đây có phải là một bầy súc vật sống với nhau không? Thật chẳng có nhân tính gì cả! Đám

người chẳng có chút ý thức vệ sinh và không biết quản lý môi trường sống này, chỉ cần nhìn vào họ là liền thấy nổi giận! Những người này được cho môi trường sống thật tốt, bài trí thật đẹp, đến mùa xuân thì đủ loại hoa cỏ đua nhau mọc lên, ở đó có núi, có sông, có vọng lâu, có chỗ để làm việc, có chỗ để sinh hoạt, lại còn có đủ loại vật dụng tiện nghi, thật quá tốt rồi! Cuối cùng thành ra thế nào? Họ chẳng xem trọng những điều đó, chẳng trân trọng thịnh tình này, mà cho rằng: “Môi trường sống này tốt hơn nhiều chỗ khác thật đấy, nhưng lại chẳng khác gì vùng nông thôn. Mặt đất chỉ toàn là cỏ với bùn”. Với tâm thái đó, họ tùy tiện chà đạp và chẳng biết quản lý môi trường sống. Trong nhân tính của họ sao mà thiếu sót nhiều đến vậy! Ngay cả những thứ nên có trong nhân tính, họ cũng không có. Đủ mọi phương diện về môi trường sống căn bản nhất, họ cũng không quản lý nổi. Các ngươi nói xem, con người hưởng thụ môi trường sống tốt như vậy mà tại sao lại không biết trân quý nó? Tại sao lại không biết quản lý nó cho tốt? Vì lý do gì chứ? Vì người ta bận rộn làm bổn phận đến nỗi không còn thời gian sao? Chuyện có phải như vậy không? Ai mà chẳng bận rộn với bổn phận chứ? Có những người có môi trường sống không được như các ngươi, nhưng họ lại quản lý rất tốt, người khác nhìn vào thì sẽ giơ ngón tay cái lên tán thưởng, trong lòng thì khâm phục và đánh giá cao. Còn môi trường sống của các ngươi thì người khác chẳng thèm bước vào, họ nhìn bề ngoài một cái là liền xem thường ngươi, đây chẳng phải là do chính ngươi gây ra sao? Chính hành vi và hành động của ngươi đã tạo thành môi trường tả tơi mà ngươi sống. Người ta nhìn vào môi trường sống của ngươi thì cũng tương đương với nhìn thấy thực chất con người ngươi. Ngươi còn có thể trách người khác xem thường ngươi không? Sự cao quý hay đê tiện của con người không phải do sự đánh giá của người khác, mà là do cách ngươi sống. Nếu có những thứ của nhân tính bình thường thì ngươi có thể sống thể hiện ra hình tượng con người đích thực và thể hiện phẩm chất cao quý của ngươi, như thế thì tự nhiên người ta sẽ tôn trọng và đánh giá cao ngươi. Còn ngươi không có những thứ của nhân tính bình thường, không biết thường thức về vệ sinh, cũng không biết quản lý môi trường sống, ngày ngày sống trong “chuồng heo” mà chẳng thấy có gì không ổn, thì chuyện đó sẽ làm bại lộ phẩm chất súc vật của ngươi, và ngươi đúng là thứ đê tiện. Người đê tiện như vậy, có nhân tính đê tiện như vậy, cũng chẳng có những loại tư tưởng, quan điểm, yêu cầu và sự mưu cầu mà nhân tính bình thường nên có, thì có thể hiểu lẽ thật không? Có thể bước vào thực tế lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Các ngươi cũng cảm thấy là không thể sao? Tại sao lại không thể? Có người nói: “Chúng con tin Đức Chúa Trời bao năm qua, từ sớm đã vứt bỏ sạch sẽ những chuyện thế tục này rồi. Chúng con không chú trọng đến những chuyện này! Chất lượng sống là cái gì chứ? Nó là thứ thuộc về thế tục!”. Có ai nói như thế không? Vậy ngươi hít thở không khí có phải là chuyện thế tục không? Ngươi mặc áo quần, dùng vật dụng, có phải là chuyện thế tục không? Khi nhóm họp, sao ngươi không tùy tiện nhóm họp ngoài trời đi, tại sao lại vào trong phòng mà nhóm họp? Dạng người nói những lời như vậy có phải là vô lý không? Ta nói thật cho ngươi hay, loại người này mà muốn bước vào thực tế lẽ thật thì sẽ rất khó khăn. Người ta muốn bước

vào thực tế lẽ thật thì trước hết phải có nhân tính bình thường, ngoài ra còn phải thoát khỏi những thói quen xấu, phải mưu cầu những lối sống và mục tiêu sống có đức hạnh, có phẩm chất và có giáo dưỡng. Nói như vậy có hợp lý không? Vậy những vấn đề này có dễ chỉnh đốn không? Thay đổi một lối sống và thoát khỏi một thói quen sống không tốt, thì có mất nhiều thời gian không? Phải dùng biện pháp gì để có thể bước vào nhanh nhất có thể? Ngoại trừ phạt ra, thì còn biện pháp gì? (Thưa, là giám sát lẫn nhau.) Giám sát lẫn nhau là một biện pháp, quan trọng là có ai tiếp nhận cách này không. Ta thấy cách phạt rất lợi hại, lại còn hiệu quả. Hễ liên quan đến phạt tiền thì sẽ liên quan đến lợi ích của người ta, họ không tuân thủ cũng không được, vì sợ lợi ích của bản thân bị tổn hại, đây là hiệu quả của việc phạt. Vậy tại sao việc thông công lẽ thật với những người này lại không có hiệu quả? Vì những người này không có nhân tính bình thường, không có điều kiện cần thiết để tiếp nhận lẽ thật, cho nên biện pháp thông công lẽ thật với họ sẽ không có hiệu quả. Bất kể là môi trường công tác thế nào, trước hết nên học cách sắp xếp mọi thứ theo loại, thứ hai nên học giữ ngăn nắp, thứ ba nên học giữ vệ sinh sạch sẽ, rồi nuôi dưỡng thói quen dọn rác. Đây là những gì mà nhân tính bình thường nên có.

Có những phụ nữ chải tóc xong là đi ra ngoài luôn, chẳng biết dọn tóc rơi vãi, ngày nào cũng vậy. Thói quen này có thể thay đổi không? Khi chải tóc xong thì ngươi nên thu dọn cho sạch sẽ ngay và luôn, đừng để người khác dọn, môi trường sống của mình thì mình phải tự quản lý cho tốt. Nếu muốn quản lý môi trường sống thì trước hết phải bắt đầu với bản thân mình, trước hết phải dọn dẹp sạch sẽ chỗ của mình, còn phải có tinh thần công cộng đối với môi trường sống chung. Chẳng hạn như, đối với chỗ sinh hoạt và nghỉ ngơi chung thì ai cũng phải có trách nhiệm quản lý cho tốt. Ngươi thấy dưới đất có mấy miếng vỏ cam thì cứ nhặt lên cho vào thùng rác là xong. Có những chỗ làm việc, sau khi xong việc thì vương vãi vụn gỗ, mùn cưa, thanh sắt và đinh khắp nơi, ai đi mà không cẩn thận thì sẽ dễ dẫm phải đinh, thật không an toàn chút nào. Tại sao họ không dọn dẹp và vệ sinh chỗ đó sau khi làm việc xong? Đây là thói xấu gì? Làm như vậy thì có thể giải trình được không? Người ta nhìn vào một nơi làm việc bẩn thỉu và bừa bộn như vậy thì sẽ nghĩ gì? Đây chẳng phải là kiểu làm việc của súc vật sao? Người có nhân tính mà làm việc xong thì phải dọn dẹp cho thật sạch sẽ, khiến người ta nhìn vào thì thấy đây là việc do con người làm. Súc vật mà làm việc thì đâu biết dọn vệ sinh, như thể việc dọn vệ sinh không phải là chuyện của chúng, chẳng liên quan gì đến chúng. Đây là kiểu lôgic gì vậy? Ta thấy không ít người khi làm việc xong thì chẳng dọn vệ sinh, họ có thói quen xấu này. Ta bảo họ mỗi ngày làm việc xong thì phải sắp xếp người dọn hết rác đi, ngày nào cũng phải dọn, như vậy thì nơi làm việc sẽ sạch sẽ, từ đó vun đắp thành một thói quen. Muốn vun đắp một thói quen sống thì trước hết phải duy trì một dạng môi trường sống, chờ đến khi người ta thích ứng với dạng môi trường này rồi, mà có một ngày môi trường thay đổi, và họ nhìn thấy cảnh tượng không sạch sẽ thì trong lòng cũng cảm thấy không thoải mái. Cũng giống như có những người sống ở nước ngoài vài ba năm, cảm thấy ở nước ngoài cái gì cũng tốt, đến một ngày trở về quê nhà thì đột nhiên trở nên cao quý hẳn ra, thấy người nào không quan tâm chuyện vệ sinh thì khinh thường,

thấy nhà ai không sạch sẽ cũng khinh thường, thậm chí không chịu nổi nếu mấy ngày không tắm, đây chẳng phải do môi trường sống quyết định hay sao? Chuyện chính là như vậy. Cho nên, trước hết phải quản lý và vệ sinh môi trường của mình cho tốt, như vậy khi làm bổn phận mới thấy thư thái, đây cũng là điều mà nhân tính bình thường nên có. Ta từng đi qua những nơi mà phòng của các cô gái bừa bộn lộn xộn, không ngăn nắp gì cả. Có vài người nói: “Ngài bảo chúng con ngăn nắp, có phải là ngăn nắp như trong trại lính không?”. Không nhất thiết phải vậy. Mỗi ngày hãy dọn giường, dọn nhà cho sạch sẽ, giữ gìn sự sạch sẽ, vun đắp dần thành thói quen. Ngươi làm những việc này mỗi ngày, đến khi nó thành một thói quen, một chuyện thông thường, một động tác tự nhiên như việc ăn uống, thì ngươi đã vun đắp nên thói quen sinh hoạt này và yêu cầu của ngươi đối với môi trường sống cũng nâng cao hơn một bậc. Khi chúng đã được nâng cao, thì khí chất, diện mạo tinh thần, phẩm vị, nhân tính và tôn nghiêm của bản thân ngươi cũng được nâng cao. Nhưng nếu ngươi sống trong “chuồng heo”, một nơi chẳng phải cho người ở mà giống ổ của súc vật hơn, vậy thì ngươi chẳng có hình tượng con người. Chẳng hạn như, khi bước vào một căn phòng mà người ta thấy phòng và sàn nhà sạch sẽ thì họ sẽ đứng bên ngoài mà phủi giày một hồi rồi mới vào. Nếu thấy vẫn còn chưa sạch, thì họ sẽ tháo giày ra đã rồi mới vào. Khi chủ của căn phòng này thấy ngươi rất sạch sẽ và tôn trọng họ, thì họ cũng tôn trọng ngươi. Có những người giày dép còn dính đầy bùn nhưng cứ để vậy mà vào, để bùn rơi vãi trên sàn cũng chẳng xem là chuyện quan trọng, chẳng có cảm giác gì cả. Người ta thấy ngươi bẩm tính chẳng biết quy củ, thì sẽ có cách nhìn không tốt về ngươi, sẽ xem thường ngươi, về sau không cho ngươi vào phòng họ nữa mà bắt ngươi chờ bên ngoài. Ngụ ý của họ là: “Anh không xứng vào phòng của tôi, anh vào phòng của tôi là đang chà đạp nơi này. Anh mà vào phòng của tôi thì tôi phải mất nhiều thời gian để dọn cho sạch!”. Thế là họ không tôn trọng ngươi. Họ thấy ngươi chẳng có hình tượng con người, và chẳng có chút tôn trọng gì dành cho ngươi. Người ta sống đến mức này thì còn là con người sao? So với thú cưng còn không bằng. Vì vậy, con người phải sống thể hiện ra hình tượng con người thì mới xứng được gọi là con người. Người ta phải có nhân tính bình thường thì mới có thể sống thể hiện ra hình tượng con người. Bất kể sinh sống ở đâu, bất kể làm bổn phận gì, đều phải biết quy củ, biết quản lý môi trường sống và chuyện vệ sinh, phải có tinh thần trách nhiệm và thói quen sống tốt đẹp, làm gì cũng phải để tâm và nghiêm túc, phải nỗ lực cho đến khi làm tốt và đạt đến tiêu chuẩn mới được. Như thế thì dù ngươi làm bổn phận hay là làm người và xử sự, người ta nhìn vào đều thấy ngươi là người tốt, đoan trang đứng đắn, trong lòng họ khâm phục ngươi, tự nhiên sẽ tôn trọng ngươi, còn đánh giá cao ngươi, kính trọng ngươi. Họ sẽ không trêu đùa ngươi, cũng không ức hiếp ngươi, họ nói chuyện với ngươi cũng đàng hoàng, không có những lời chế giễu hay khinh miệt ngươi. Ta không biết người ta nhìn nhận ngoại hình của Ta thế nào, nhưng Ta cũng có cảm giác về chuyện này. Khi Ta tiếp xúc với hầu hết mọi người thì không có ai trêu đùa hay nói những lời vớ vẩn với Ta. Ta không biết tại sao lại như vậy. Có lẽ người ta có cảm giác: “Con người Ngài làm việc gì cũng hết sức nghiêm túc,

nói chuyện và xử sự cũng nghiêm túc. Ngài là một người đứng đắn, khi chung sống với Ngài, con không dám mở miệng trêu đùa. Vừa nhìn đã thấy Ngài không phải là loại người đó". Ngươi đến một nơi nào đó và tán gẫu, giao tiếp với người ở đó, người ta cảm thấy trong nhân tính và đức hạnh của ngươi có gì đó, mặc dù họ không thể nói rõ đó là gì, nhưng bản thân ngươi biết mỗi ngày trong lòng mình nghĩ chuyện gì, biết mình luôn có nguyên tắc, tiêu chuẩn khi nhìn nhận bất kỳ chuyện gì và tiếp xúc bất kỳ người nào, người ta nói con người của ngươi quá cẩn trọng, làm gì cũng quá nghiêm túc và cẩn trọng, nghĩa là ngươi rất có nguyên tắc. Cuối cùng chuyện này sẽ khiến người ta có cảm giác gì? Các ngươi cứ từ từ mà nghiền ngẫm xem. Nếu trong cách làm người mà ngươi có những điều mà nhân tính bình thường nên có thì người khác đánh giá sau lưng ngươi thế nào cũng chẳng quan trọng. Nếu trong sâu thẳm nội tâm họ cảm thấy ngươi là người đứng đắn, cẩn trọng, đối với bất kỳ chuyện gì cũng có thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm, lại có đức hạnh cao quý, thì khi tiếp xúc và qua lại với ngươi một thời gian, họ sẽ tán thành ngươi, đánh giá cao ngươi, đối với họ ngươi là một người có giá trị. Nếu tiếp xúc với ngươi một thời gian mà họ thấy ngươi làm gì cũng không ổn, lười biếng, tham ăn, chuyện gì cũng không muốn học, năng lực thấp mà đặt tiêu chuẩn thì cao, tham lam ích kỷ, lại còn không xem trọng chuyện vệ sinh, cũng chẳng biết quản lý môi trường sống, làm gì cũng không nhìn ra được lề lối, tố chất thì kém, chẳng có chữ tín, được giao việc gì cũng làm không tốt, thế thì trong lòng người ta, ngươi chẳng có chút trọng lượng gì cả, con người ngươi phế rồi. Trong lòng người ta chẳng xem ngươi ra gì thì cũng không sao, quan trọng là trong lòng Đức Chúa Trời mà ngươi cũng đê tiện và vô giá trị như vậy, là thứ không có tâm, không có linh, y hệt như súc vật, thì ngươi phiền phức rồi, ngươi vẫn còn cách quá xa sự cứu rỗi! Người nào mà nhân phẩm không đạt tiêu chuẩn, nói năng hành động chẳng có chút quy củ nào, chẳng khác gì súc vật, thì họ còn có hy vọng được cứu rỗi nữa không? Ta thấy họ gặp nguy hiểm rồi, sớm muộn gì cũng bị đào thải.

C. Thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với người khác giới

Điều thứ ba là thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với người khác giới trong cuộc sống thường nhật. Đây là vấn đề mà mỗi một người, bất kể tuổi tác lớn nhỏ, đều phải đối diện khi sống giữa tập thể. Chuyện này liên quan đến phương diện nhân tính nào? Nó liên quan đến tôn nghiêm, liêm sỉ và tác phong của người ta. Một số người rất xem nhẹ cách tiếp xúc với người khác giới. Họ cảm thấy nếu không xảy ra chuyện gì thì chẳng sao, có chút ý nghĩ và bộc lộ chút tà tình tư dục cũng chẳng sao. Đây mà là suy nghĩ mà người có nhân tính bình thường nên có sao? Đây mà là dấu hiệu của nhân tính bình thường sao? Một khi ngươi đủ tuổi kết hôn và tiếp xúc với người khác giới mà muốn yêu đương, thì cứ làm bình thường, không ai can thiệp. Nhưng một số người không muốn yêu – họ thấy ai vừa mắt thì tán tỉnh vài ngày, thấy người khác giới nào hợp ý và giống với người trong mộng của mình là họ bắt đầu khoe mẽ. Và họ khoe mẽ như thế nào? Một cái nhướng mày, một cái nháy mắt, hoặc một sự thay đổi giọng điệu khi nói chuyện, hoặc hành động theo một cách nào đó hoặc bắt đầu đưa ra những nhận

xét hài hước để thể hiện bản thân; đây gọi là khoe mẽ. Người nào đó bình thường không như thế này mà giờ lại bộc lộ biểu hiện này, thì ngươi có thể chắc chắn rằng có một số người khác giới gần đó đã lọt vào mắt xanh của họ. Những người này là loại người gì? Có thể nói rằng họ có tác phong không tốt, hoặc không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, nhưng họ cũng không gây ra chuyện gì. Một số người có thể nói rằng họ chỉ đơn giản là phù phiếm. Nói cách khác, là họ thiếu tự trọng; những người phù phiếm thì không biết tự trọng. Có những người bộc lộ những thứ này trong cuộc sống thường nhật, nhưng việc làm bổn phận của họ không bị ảnh hưởng, cũng không ảnh hưởng đến việc hoàn thành công việc của họ, vậy đây có thực sự là vấn đề không? Có những người nói rằng: “Chừng nào chuyện đó không cản trở việc mưu cầu lẽ thật, thì có cần phải nói về nó không?”. Chuyện này liên quan đến những gì? Liêm sỉ và tôn nghiêm trong nhân tính. Nhân tính của một người không thể không có liêm sỉ và tôn nghiêm, và không có chúng, nhân tính của họ không thể là nhân tính bình thường. Có những người đáng tin cậy, nghiêm túc và có trách nhiệm trong mọi việc họ làm. Họ làm việc chăm chỉ và không có vấn đề lớn gì, nhưng họ hoàn toàn không đặt nặng phương diện này trong cuộc sống của mình. Khi ngươi tán tỉnh một người khác giới, điều này gây dựng cho họ hay gây tổn hại cho họ? Lỡ như người mà ngươi tán tỉnh yêu ngươi, thì ngươi nên làm sao? Ngươi nói: “Ý tôi đâu phải vậy”; không có ý gì mà lại tán tỉnh thì chẳng phải ngươi đang đùa bỡn họ sao? Đây gọi là hại người! Là có chút thất đức! Dạng người này có phẩm chất nhân tính không tốt. Hơn nữa, nếu ngươi không có ý định theo đuổi mối quan hệ này và không nghiêm túc với nó, nhưng ngươi vẫn nhướng mày và nháy mắt với người khác giới, và khoe sự vui vẻ, hài hước, làm mọi thứ để cho thấy rằng ngươi có phong độ, rằng ngươi là một quý ông đẹp trai, hoặc khoe vẻ đẹp của ngươi – nếu ngươi khoe như thế này, thì ngươi thực sự đang làm gì? (Thưa, là tán tỉnh người ta.) Trong chuyện này có chút ý tán tỉnh. Hành vi tán tỉnh này cao thượng hay tồi tệ? (Thưa, là tồi tệ.) Như vậy là không còn tôn nghiêm gì nữa. Trên thế gian, loại người nào có thể tán tỉnh người khác? Là kỹ nữ, dâm phụ, lưu manh, những người này không biết liêm sỉ. Không biết liêm sỉ nghĩa là gì? Nghĩa là mặt dày, không quan tâm gì đến danh tiết, sự hổ thẹn, vinh dự, hay là tôn nghiêm và thanh danh. Dạng người này đi đến đâu cũng khoe khoang và tán tỉnh. Họ cảm thấy tán tỉnh một hai người thì không đủ, có tán tỉnh tám người, mười người cũng chưa nhiều, phải tán tỉnh được cả ngàn, cả vạn người thì họ mới vui vẻ được. Có những phụ nữ đã kết hôn và có mấy mặt con mà người khác chẳng hề hay biết, tại sao họ không để cho người khác biết? Họ sợ nếu nói ra rằng mình đã kết hôn, là hoa đã có chủ, thì sẽ không tán tỉnh người khác được, sẽ mất đi sức quyến rũ và mị lực, cho nên họ không dám công khai. Đây chẳng phải là mặt dày sao? Nhân tính mà có những thứ này thì có được xem là nhân tính bình thường không? Không. Ngụ ý là nếu ngươi mà có dạng nhân tính này và dạng hành vi này, thì bên trong nhân tính bình thường của ngươi thiếu mất thứ gì đó, không có liêm sỉ và tôn nghiêm. Có những người hễ thấy người khác giới là liền vuốt tóc, chỉnh áo quần, lại còn tô son dặm phấn, cố hết sức để tô điểm cho bản thân, mục đích của họ là gì? Chính là để tán tỉnh người ta. Đây

là thứ không nên có trong nhân tính bình thường. Có thể tán tỉnh người ta như vậy mà không có cảm giác gì, cảm thấy đây là chuyện rất bình thường, quá thường xảy ra, chẳng có gì to tát, như vậy là không có liêm sỉ và không biết chuyện gì nên làm, chuyện gì không nên làm. Có những người, nếu có ai bảo họ lõa thể đi tới đi lui trên phố để đổi lấy mười ngàn tệ thì họ sẵn lòng làm, đây là dạng người gì vậy? Họ chẳng có liêm sỉ. Vì tiền mà việc gì họ cũng có thể làm, chẳng biết liêm sỉ. Đối với họ, danh tiết, nhân phẩm, liêm sỉ và tôn nghiêm đều chẳng là gì, chẳng có giá trị gì. Họ còn cảm thấy khả năng khoe khoang và tán tỉnh người ta chính là bản lĩnh, có thể khiến thêm nhiều người xem trọng họ và theo đuổi họ thì họ mới thấy được hưởng thụ. Họ xem đây là vinh quang cao nhất của người phụ nữ. Họ quý trọng thứ này, chứ chẳng quý trọng tôn nghiêm, liêm sỉ hay nhân phẩm. Nhân tính như vậy thì tốt hay xấu? (Thưa, xấu.) Các ngươi có những biểu hiện này không? (Thưa, cũng từng có.) Vậy các ngươi có thể tiết chế không? Hầu như mọi lúc đều có thể tiết chế, hay chỉ có thể tiết chế đôi lúc? Có năng lực tự ràng buộc mình không? Người có thể tự ràng buộc mình thì là người có ý thức liêm sỉ. Con người ai cũng có những lúc nhất thời bốc đồng, nhất thời phóng đãng, nhưng người biết tự ràng buộc mình thì sau khi phóng đãng, họ cảm thấy làm vậy là không đúng, là mất mặt, nên họ sẽ nhanh chóng quay đầu, không thể làm như vậy nữa, về sau gặp lại chuyện như thế thì họ sẽ có thể giữ mình. Trong nhân tính của ngươi mà không có được một chút năng lực tự ràng buộc mình, thì khi được bảo thực hành lẽ thật, ngươi có thể chống lại được những gì chứ? Có những người có ngoại hình đẹp, luôn được người khác giới theo đuổi; càng nhiều người theo đuổi, họ càng cảm thấy mình có vốn liếng để khoe mẽ. Như thế chẳng phải nguy hiểm sao? Trong tình huống này ngươi nên làm gì? (Thưa, thấy họa thì tránh.) Đây thực sự là họa, thứ mà ngươi phải tránh – ngươi mà không tránh thì rất có thể sẽ nhận thấy người đó đã gài bẫy ngươi. Ngươi cần phải tránh cạm bẫy này trước khi ngươi bị mắc bẫy; đây gọi là tự ràng buộc bản thân. Những người tự ràng buộc bản thân được thì có liêm sỉ và tôn nghiêm. Những người không thể tự ràng buộc bản thân thì bị ai tán tỉnh họ cũng đều có thể mắc câu; ai theo đuổi họ cũng có thể đáp lại, như vậy thì phiền phức rồi. Hơn nữa, họ còn cố tình khoe mẽ, chải chuốt, và bất cứ trang phục nào có thể khiến họ trông đẹp trai hơn, hấp dẫn hơn và gợi cảm hơn, họ sẽ chuyên chọn những trang phục đó để mặc, và sẽ mặc chúng mỗi ngày; như thế là nguy hiểm và nó cho thấy họ chủ ý tán tỉnh người khác. Nếu ngươi trông quá nổi bật, quá quyến rũ trong những bộ trang phục này, thì ngươi phải chống lại xác thịt và chọn những bộ quần áo khác để mặc. Nếu ngươi có ý chí thì có thể làm được chuyện này. Tuy nhiên, nếu ngươi không có ý chí, mà muốn tìm kiếm một người bạn đời, thì hãy cứ đi tìm một người, qua lại bình thường với nhau, đừng tán tỉnh người khác. Nếu ngươi không tìm kiếm bạn đời, nhưng lại tán tỉnh người khác, thì đây gọi là không có liêm sỉ. Ngươi phải rõ ràng về những gì ngươi đang chọn. Các ngươi có thể tuân thủ nguyên tắc này không? (Thưa, chúng con có ý chí này.) Nếu ngươi có ý chí này, thì sẽ có hăng hái, có động lực và sẽ dễ dàng tuân thủ điều này. Có những người bẩm sinh đã đứng đắn, hơn nữa, sau khi tin Đức Chúa Trời, họ muốn mưu cầu lẽ thật và đi con

đường đúng đắn; họ không có ham muốn đó, ai tán tỉnh, họ cũng mặc kệ. Có những người rất nhanh nhạy với chuyện này, trong khi có những người thì không quan tâm; có những người trông có vẻ có ý chí này, nhưng ngay cả chính họ cũng không thể biết rốt cuộc họ có hay không. Đối với chuyện qua lại với người khác giới, ngươi phải tiếp cận một cách đúng đắn, phải xem lại, đồng thời phải hiểu được đây là một phần không thể thiếu trong tôn nghiêm và liêm sỉ của nhân tính bình thường. Không có liêm sỉ thì liên quan gì đến chuyện không có nhân tính? Có thể nói không có liêm sỉ chính là không có nhân tính. Tại sao người không có nhân tính thì đều không yêu thích lẽ thật? Tại sao lại nói rằng người có sẵn nhân tính thì có thể đạt đến việc mưu cầu lẽ thật? Các ngươi nói xem, người không có liêm sỉ thì có biết cái gì tốt, cái gì xấu không? (Thưa, không biết.) Vậy khi họ làm việc xấu, chống đối và phản bội Đức Chúa Trời, đi ngược lại lẽ thật, thì trong lòng họ có thấy tự trách không? (Thưa, không.) Lương tâm của họ không thấy tự trách thì họ có thể đi con đường đúng đắn không? Có thể mưu cầu lẽ thật không? Người trơ trẽn và không có liêm sỉ thì tê liệt, chẳng phân biệt rõ được đâu là điều tích cực, đâu là điều tiêu cực, đâu là điều Đức Chúa Trời yêu thích và đâu là điều Đức Chúa Trời ghê tởm. Cho nên, khi Đức Chúa Trời phán rằng con người phải trung thực, thì họ nói: “Nói dối một lời thì sao chứ? Nói dối cũng đâu có làm mất mặt!”. Chẳng phải người không có liêm sỉ thì có thể nói ra lời như vậy sao? Người có liêm sỉ mà không trung thực và bị mọi người nhìn thấy, thì chẳng phải họ sẽ đỏ bừng mặt mày, nội tâm bất an sao? (Thưa, phải.) Còn người không có liêm sỉ thì sao? Họ nói: “Làm người trung thực, cách nhìn nhận của người khác về mình, giá trị và trọng lượng của mình trong lòng người khác – mấy thứ này chẳng là gì cả!”. Họ chẳng thèm đếm xỉa. Vậy họ còn có thể mưu cầu lẽ thật không? Họ nói dối xong mà ngươi hỏi xem nội tâm họ có bình an hay không, có tự tố cáo mình không, thì họ nói: “Bình an gì chứ? Tố cáo gì chứ? Sao mà lắm chuyện vậy?”. Họ chẳng có tri giác này. Lý trí không ổn như vậy thì có thể đi theo Đức Chúa Trời sao? Có thể mưu cầu lẽ thật sao? Họ đâu có mưu cầu. Vì đối với họ, chẳng có ranh giới giữa những điều tích cực và những điều tiêu cực, giữa lẽ thật và những thứ đi ngược lại lẽ thật – chúng đều giống nhau cả. Họ nghĩ dù gì, mọi người đều ra sức, đều làm bổn phận và trả giá là được rồi, những thứ kia chẳng có gì khác biệt cả. Họ làm ra chuyện chống đối Đức Chúa Trời mà chẳng thấy tự trách, làm ra chuyện đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật, chuyện gây tổn hại cho lợi ích của người khác, chuyện gây nhiễu loạn công tác hội thánh, cũng đều không thấy tự trách, chẳng có chút tự trách nào cả, như vậy thì có liêm sỉ không? Người không có liêm sỉ thì chẳng phân định được những chuyện này, làm gì cũng tùy thích, làm gì cũng thấy ổn, không cần dùng lẽ thật mà phán định. Vì vậy người không có liêm sỉ thì không có cách nào hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật. Đây chính là mối quan hệ giữa không có liêm sỉ và không có nhân tính. Vậy tại sao các ngươi không nói ra được điều này? Các ngươi cho rằng: “Những điều Ngài giảng không liên quan mấy đến lẽ thật và cách quá xa lẽ thật. Những chuyện này bình thường chúng con đều nghĩ thấu, còn cần Ngài nói à?”. Các ngươi cảm thấy chuyện này không có liên quan đến lẽ thật, vậy các ngươi đã bước vào bao nhiêu thực tế lẽ thật rồi? Các

ngươi đã sống thể hiện ra nhân tính bình thường chưa? Các ngươi đã thực sự trở thành người có lẽ thật và có nhân tính chưa? Vóc giạc của các ngươi quá nhỏ bé, những chuyện này đều không phân định rõ ràng được, thì có thực tế lẽ thật gì chứ?

Một trong mười sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời có nói rằng: Con người có tâm tính bại hoại và hơn nữa còn bị tình cảm chi phối. Vì thế, tuyệt đối nghiêm cấm hai thành viên khác giới làm việc cùng nhau mà không có ai đi kèm khi phụng sự Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai bị phát hiện làm như vậy sẽ bị khai trừ, không có ngoại lệ. Người ta tiếp cận sắc lệnh quản trị này như thế nào? Nếu một người đàn ông có quan hệ bất chính với hơn 30 người phụ nữ, các ngươi mà nghe về người đó thì sẽ có cảm giác gì? (Thưa, không tưởng tượng nổi.) Ngươi nghe xong thì sẽ sửng sốt, cảm thấy kinh hoàng: "Trời đất, sao mà nhiều đến vậy! Không đáng kinh tởm sao?". Người đàn ông đó khi kể chuyện này với ngươi thì sẽ có cảm giác gì? (Thưa, thấy không sao cả.) Chỉ giống như chuyện gẫu trong bữa cơm hằng ngày thôi. Ngươi hỏi hôm nay anh ta ăn gì, anh ta trả lời: "Ăn cơm". Ngươi hỏi anh ta qua lại với bao nhiêu phụ nữ rồi, anh ta trả lời: "Hơn 30 người". Khẩu khí và tâm thái khi anh ta trả lời hai câu này giống hệt nhau. Dạng nhân tính này còn cứu nổi không? Dù có tin Đức Chúa Trời cũng chẳng cứu nổi. Mở miệng nói ra câu đó mà không biết xấu hổ sao? Đó là chuyện mất mặt mà! Vậy tại sao anh ta mở miệng nói ra được? Ngươi nói xem, anh ta còn có liêm sỉ không? Không có, lương tâm và tri giác trong nhân tính của anh ta đều tê liệt rồi, không còn tri giác nữa. Đây không chỉ là vấn đề sa đọa. Người không có liêm sỉ và tôn nghiêm thì không phải con người nữa. Bề ngoài trông họ vẫn giống con người, nhưng hễ họ xử sự thì không ổn, việc gì cũng dám làm, chẳng biết liêm sỉ gì cả. Đây không phải là con người nữa rồi. Chuyện này chúng ta nói đến đây thôi.

Hôm nay chúng ta nói về ba phương diện của nhân tính bình thường, các ngươi hãy ngẫm nghĩ xem, ba phương diện này có quan trọng không? Những thứ trong nhân tính bình thường này có tách biệt với việc mưu cầu lẽ thật không? (Thưa, không.) Vậy những điều này có liên quan gì với việc mưu cầu lẽ thật? Một người tin Đức Chúa Trời mà trong nhân tính của họ không có sự kỹ lưỡng, tinh thần trách nhiệm và sự để tâm khi hành động, nếu họ không có dạng nhân tính này, thì khi tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, họ có thể đạt được gì? Những năm qua chúng ta đã thông công không ít về lẽ thật, phương diện nào cũng có nói đến, nếu người ta không để tâm, không có tâm thái nghiêm túc, chuyện gì cũng tạm bợ, chẳng chu đáo, thì có thể đạt đến hiểu lẽ thật được không? Có những người nói: "Con không đạt đến hiểu lẽ thật, thì con sẽ ghi nhớ những đạo lý và thuật ngữ này, như vậy chẳng phải là được rồi sao?". Làm như vậy thì cuối cùng có thể đạt được lẽ thật không? Ngươi không có dạng nhân tính bình thường này, nhân tính của ngươi không có những thứ này, nghĩa là khi đối đãi với mọi chuyện, ngươi không chu đáo và kỹ lưỡng, không nghiêm túc và có trách nhiệm, thì đối với ngươi, lẽ thật đều biến thành đạo lý, khẩu hiệu và quy định. Ngươi không đạt được lẽ thật bởi vì ngươi đâu có hiểu được lẽ thật. Còn nữa, ngươi chẳng quản lý cho tốt môi trường sống, quy luật sinh hoạt và cách sống của mình, vậy thì ngươi có thể bước vào đủ mọi nguyên tắc và câu nói có liên quan đến lẽ thật hay không? Ngươi không bước vào được đâu. Ngoài

ra, con người sống thì phải yêu thích những điều tích cực, phải có thái độ ghê tởm và ác cảm từ sâu thẳm nội tâm đối với những điều tiêu cực và tà ác, như vậy thì mới có thể bước vào một vài lẽ thật. Nghĩa là ngươi mưu cầu lẽ thật thì phải có một thái độ đúng đắn, một tâm thái chính trực, ngươi phải là một người đứng đắn và nghiêm túc, người như vậy mới có thể đạt được lẽ thật. Nếu người ta không có liêm sỉ, làm ra biết bao việc tà ác, phản nghịch Đức Chúa Trời và đi ngược lại lẽ thật mà trong lòng cứ tê liệt, không cảm nhận được gì, cũng không đặt nặng chuyện này, thì lẽ thật còn có tác dụng gì đối với người đó hay không? Chẳng có tác dụng gì cả. Lẽ thật chẳng có tác dụng nơi ngươi, không thể ràng buộc ngươi, không thể khiển trách ngươi, không thể nắm thế chủ đạo trong ngươi, cũng không thể chỉ cho ngươi phương hướng và con đường, vậy thì ngươi gặp phiền phức rồi. Người chẳng có chút liêm sỉ nào thì làm sao có thể hiểu lẽ thật chứ? Để một người có thể hiểu lẽ thật thì trước tiên trong lòng họ phải nhạy cảm với những điều tích cực và tiêu cực. Chỉ cần nghe hoặc tiếp xúc với những điều tiêu cực hoặc tà ác, thì trong lòng họ sẽ thấy ác cảm. Bản thân họ mà làm những việc đó thì sẽ thấy hổ thẹn và bất an. Họ có thể yêu thích lẽ thật trong lòng, có thể tiếp nhận lẽ thật vào lòng, dùng lẽ thật để ràng buộc bản thân, cũng có thể xoay chuyển tình trạng sai lầm. Đây chẳng phải là điều mà nhân tính bình thường nên có sao? (Thưa, phải.) Có những thứ này rồi thì có phải người ta mưu cầu lẽ thật sẽ dễ dàng không? Nếu không có những thứ này, dù người ta có nói đến chuyện mưu cầu lẽ thật thì cũng chỉ là lời sáo rỗng, trong lòng thiếu những điều tích cực thì làm sao mà ổn được! Bên trong nhân tính bình thường của ngươi mà có những thứ này, thì lẽ thật mới có thể bén rễ, sinh hoa, kết quả trong ngươi, có thể đem lại tác dụng. Ngươi hiểu lẽ thật rồi thì sẽ có thể thay đổi tư tưởng của mình, ràng buộc hành vi của mình, tâm tư bại hoại của ngươi sẽ ngày càng ít đi, như vậy mới là sự thay đổi thực sự.

Trong số những biểu hiện của nhân tính bình thường mà chúng ta nói đến hôm nay, các ngươi có được bao nhiêu rồi? Các ngươi còn thiếu bao nhiêu? Các ngươi có được những gì rồi? (Thưa, có liêm sỉ.) Có liêm sỉ là không tệ. Liêm sỉ là điều tối thiểu nên có. Còn gì nữa? Khi đối đãi với con người, sự việc và sự vật, các ngươi có tâm lý và thái độ chu đáo và kỹ lưỡng không? Ta thấy các ngươi làm gì cũng linh tinh lang tang, lờ đờ uể oải và chểnh mảng, nhìn những việc các ngươi làm là Ta cứ thấy nóng ruột. Bản thân các ngươi có thể ý thức được những vấn đề này không? Ý thức được những vấn đề này rồi thì trong lòng các ngươi có sốt ruột không? (Thưa, có sốt ruột.) Sốt ruột như thế nào? Nói đi. (Thưa, vừa rồi khi nghe Đức Chúa Trời thông công xong thì con cảm thấy bản thân không có nhân tính gì, cảm thấy mình đã dùng tâm thái chẳng thèm đếm xỉa mà tiếp cận bổn phận và những chuyện trong cuộc sống. Con còn cách rất xa tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và con có chút sợ hãi.) Nhân tính của các ngươi còn thiếu sót quá nhiều, phải vậy không? Các ngươi cảm thấy tin Đức Chúa Trời nhiều năm rồi, đã nghe nhiều lẽ thật rồi, vậy mà những thứ nền tảng nhất trong nhân tính cũng không có, sao có thể không thấy nóng ruột được? Có những người biết được chút kỹ thuật, nhưng làm gì cũng ẩu, cũng đều là thứ phẩm, không đạt tiêu chuẩn, thế mà họ

không tìm tòi cách làm tiên tiến và tiêu chuẩn, đầu óc họ như vậy có phải là quá lạc hậu không? Chẳng hạn như có người bảo họ lắp cửa, thì họ nói: "Ở quê tôi, đa số cửa đều là một cánh". Làng quê nhỏ của họ đâu phải là tiêu chuẩn, họ nên xem cách người ta lắp cửa ở các doanh nghiệp và tòa nhà chung cư ở các thành phố lớn, rồi dựa vào tình hình thực tế mà làm. Thế mà họ mở miệng nói: "Ở quê tôi không làm cửa hai cánh. Ở đây đâu có đông người, mà có đông thì cũng chẳng sao cả, cứ chen nhau mà vào thôi". Người khác nói: "Người ta chen nhau vào, qua một thời gian dài thì khung cửa sẽ hỏng. Chúng ta bàn bạc đi. Lần này anh phá lệ làm cửa hai cánh có được không?". Họ nói: "Không được! Phải làm cửa một cánh, không được làm hai cánh. Anh và tôi, ai mới là người hiểu kỹ thuật đây? Tôi hiểu, vậy tại sao anh không nghe tôi? Anh phải nghe theo tôi!". Bảo họ dựa theo tình hình mà làm thì họ không chịu nghe, cứ nhất quyết đòi làm cửa nhỏ, như vậy chẳng phải là nhiễu sự sao? Bảo họ lắp vách kính ngăn cách bên trong với bên ngoài để đón ánh sáng và tạo cảm giác rộng rãi về không gian, thì họ bảo: "Lắp kính làm gì chứ? Lắp kính thì sẽ không an ninh, phải không nào? Tôi không lắp kính đâu, làm cửa hai cánh là được rồi. Ở quê tôi toàn làm cửa thế này". Họ lúc nào cũng nói những câu như "ở quê tôi", "ở nhà tôi", "tôi học kỹ thuật thế này" mà áp chế người khác. Đây là lẽ thật sao? (Thưa, không phải.) Đối với chuyện bên ngoài mà dùng thái độ đó, thì trong nhân tính họ thiếu thứ gì? Là thiếu lý tính. Cụ thể là thiếu thứ gì trong lý tính? Là thiếu kiến thức. Họ luôn cảm thấy quê mình cái gì cũng đúng, cái gì cũng cao nhất, cái gì cũng là lẽ thật, lý tính như vậy chẳng kém sao? Lý tính bình thường thì nên thế nào? Họ nên nói: "Tôi làm nghề này đã nhiều năm, nhưng chưa thấy được nhiều. Ở quê tôi toàn làm loại cửa này, để xem người ở đây làm cửa to chừng nào. Chúng ta sẽ theo cách của người ở đây mà làm. Mỗi nơi mỗi khác, làm việc này thì tôi cũng nên linh hoạt". Đây chẳng phải là lý tính sao? (Thưa, phải.) Vậy người này có lý tính này không? Không có, nghĩa là không có lý trí. Cuối cùng công việc được thực hiện thế nào? Phải đem ra làm lại. Làm lại thì có phải là tổn thất không? (Thưa, phải.) Thì bị tổn thất. Chuyện như thế này có hay xảy ra không? Có. Họ hoàn toàn cứng đầu, cứng đầu đến mức nào? Ai nói cũng không nghe, ngay cả Ta nói mà cũng không nghe, lại còn cãi Ta. Ta nói: "Ngươi phải đổi cách đi, không đổi thì không dùng ngươi nữa". Vậy mà họ nói: "Ngài không dùng tôi, thì tôi vẫn cứ làm cửa với kích cỡ này!". Đây là tâm tính gì vậy? Đây mà là nhân tính bình thường sao? (Thưa, không phải.) Đây không phải là nhân tính bình thường, vậy thì là nhân tính gì? Ta thấy có chút giống súc vật. Giống như con bò khát nước, bất kể trên xe chở bao nhiêu hàng hay bao nhiêu người, chỉ cần thấy có vũng nước hoặc dòng sông, là nó kéo xe thẳng đến chỗ đó, bao nhiêu người cản cũng không được. Động vật thì là vậy, còn con người mà cũng có tâm tính đó sao? Con người mà có tâm tính đó thì nhân tính không bình thường, rất nguy hiểm rồi. Họ tìm lý do để gạt ngươi đi, để không nghe lời ngươi, cực kỳ ngoan cố một cách ngu ngốc. Với chút chuyện trong cuộc sống thường nhật mà ngươi cũng không có lòng khiêm tốn tiếp nhận, cứ mang thái độ không chịu lắng nghe ý kiến của người khác và không chịu học hỏi, vậy thì làm sao ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật đây? Làm sao ngươi có thể thực hành lẽ thật đây? Mọi

người đều nói làm cửa hai cánh là thích hợp, nhưng một chút này mà ngươi cũng không làm được. Đây đâu đến mức là thực hành lẽ thật, chỉ mới là một ý kiến đúng đắn thôi mà ngươi đã không chịu nghe, vậy nếu là chuyện liên quan đến lẽ thật thì ngươi có nghe không? Cũng không nghe đâu, có dạng tâm tính này thì nghe không vào, như vậy thì phiền phức rồi. Trong nhân tính còn không có dạng lý trí này thì còn có thể thực hành lẽ thật gì chứ? Hằng ngày ngươi bận rộn làm chút việc đó là làm vì ai vậy? Toàn là làm theo những gì ngươi thích, theo dục vọng cá nhân của ngươi. Quan điểm của người ta đối với đủ mọi con người, sự vật và sự việc phát sinh trong cuộc sống thường nhật chính là như vậy: "Tôi muốn làm thế nào thì sẽ làm thế đó, tôi nghĩ thế nào thì sẽ làm thế đó, tôi cho là thế nào thì sẽ làm thế đó". Đây gọi là gì? Là suốt cả ngày, mọi suy nghĩ đều hoàn toàn là ác. Trong lòng mà ác như vậy thì họ làm những việc gì? Có người nào suy nghĩ toàn là ác nhưng hành động lại hợp với lẽ thật không? Như vậy là không đúng rồi, là có mâu thuẫn. Suy nghĩ hoàn toàn ác, xuất phát điểm hoàn toàn ác, nên những việc họ làm, ít nhất là sẽ không được ghi nhớ. Trong những việc không được ghi nhớ, có việc gây nhiễu loạn và gián đoạn, có việc thì phá hoại, có những việc thì tạm bợ. Nếu nhìn nhận một cách nghiêm túc, thì những việc này phải bị định tội. Chuyện chính là như vậy.

Có những người trong lòng có một dạng quan điểm sai lầm, khiến người khác cảm thấy rất ghê tởm. Họ có chút ân tứ và sở trường, hoặc có chút tay nghề và tài cán, biết một loại kỹ năng đặc biệt, sau khi tin Đức Chúa Trời rồi, họ cảm thấy mình là một người cao quý. Thái độ này có đúng không? Quan điểm này là thế nào? Đây có phải là thứ thuộc về tư duy của nhân tính bình thường không? Không phải. Vậy đây là cách nghĩ gì? Đây có phải là không có lý trí không? (Thưa, phải.) Họ cho rằng: "Tôi biết chút tay nghề thì tôi cao hơn người bình thường, trong nhà đức chúa trời thì tôi giỏi hơn người bình thường. Tôi là đàn ông, có tay nghề và tài cán, giỏi nói chuyện và có bản lĩnh, ở trong nhà đức chúa trời thì tôi là người giỏi nhất, người được săn đón, ai cũng không được chỉ trỏ sai bảo tôi, ai cũng không được lãnh đạo tôi, ai cũng không được chỉ huy tôi làm bất kỳ việc gì. Tôi có kỹ năng, tôi muốn làm thế nào thì sẽ làm thế ấy, không cần suy xét đến nguyên tắc, tôi làm gì cũng đúng, làm gì cũng hợp lẽ thật". Quan điểm này thế nào? Có dạng người như vậy không? Dạng người này không phải ít, họ đến nhà Đức Chúa Trời để khoe mẽ. Họ dùng sở trường và kỹ năng của mình để làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời thì được, nhưng họ dùng chúng để khoe mẽ thì tính chất vấn đề khác đi rồi. Tại sao lại gọi là khoe mẽ? Vì họ xem những người tin Đức Chúa Trời là kẻ ngốc, chẳng ra gì. Vậy chẳng phải là có vấn đề về tư duy sao? Đây chẳng phải là có vấn đề về lý tính sao? Trên thực tế, chuyện là như vậy sao? Những người tin Đức Chúa Trời thật sự chẳng ra gì sao? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao họ lại nhìn nhận như vậy? Tại sao họ lại có cách nghĩ như vậy? Cách nghĩ này do đâu mà có? Có phải là do học từ người ngoại đạo không? Họ cho rằng những người tin Đức Chúa Trời này chẳng ra gì, đều là những người vợ, người chồng ở nhà nội trợ, đều là nông dân, là tầng lớp thấp trong xã hội. Cách nhìn nhận của họ giống với con rồng lớn sắc đỏ. Họ cho rằng những người tin Đức Chúa Trời này đều không có bản lĩnh, ở trong xã hội thì không ngóc đầu

lên được, không có đường để đi, không có chỗ nào để nương tựa nên mới tin Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy mình có chút năng lực, hiểu chút nghiệp vụ, biết một ít kỹ năng, thì họ là nhân tài trong nhà Đức Chúa Trời. Cách nghĩ này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? Họ cho rằng trong nhà Đức Chúa Trời không có cao nhân, họ biết chút nghiệp vụ là đã muốn nắm quyền và định đoạt. Có dạng người như thế không? Bên cạnh các ngươi, hay là trong số người mà các ngươi quen biết, có người như vậy không? Có một số người biết kỹ năng về phương diện này kia, được cho làm nhóm trưởng hoặc người phụ trách, thế là họ cảm thấy mình làm quan rồi. Họ cảm thấy mình có tiếng nói quyết định trong nhà Đức Chúa Trời, cảm thấy không có ai nghĩ cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bằng họ, không ai bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời bằng họ, không ai có lòng trung thành bằng họ. Chuyện gì họ cũng muốn quản, cũng muốn can dự, nhưng mà chuyện gì họ cũng quản không tốt, lại không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, thậm chí lời Ta nói mà họ còn không nghe. Có dạng người này không? (Thưa, có.) Có dạng người như vậy. Họ mượn danh nghĩa là biết kỹ năng về phương diện nào đó, rồi muốn quản hết mọi người, muốn làm quan. Chẳng hạn như anh chị em làm gì không hợp ý họ, là họ nói: “Phải quản mấy người này, họ chẳng ra thể thống gì cả!”. Người tin Đức Chúa Trời thì hễ có bất kỳ vấn đề gì cũng phải thông công về lẽ thật. Đây đâu phải là doanh trại mà phải thực hành quản chế kiểu quân sự. Chuyện trong hội thánh thì phải dùng cách thông công về lời Đức Chúa Trời để khiến mọi người hiểu lẽ thật, vậy mới có thể giải quyết vấn đề, ai không tiếp nhận lẽ thật mà bừa phứa làm càn thì có thể bị tỉa sửa, ai thà chết cũng không chịu tiếp nhận lẽ thật thì mới có thể áp dụng biện pháp quản chế. Có những người làm người phụ trách hoặc lãnh đạo và người làm công, họ biết rõ bản thân mình không có thực tế lẽ thật, vậy mà lại luôn muốn có tiếng nói quyết định trong nhà Đức Chúa Trời, những người này có lương tâm và lý trí không? Họ chỉ biết chút kỹ năng nghiệp vụ, chứ không hiểu chút lẽ thật nào, vậy mà cảm thấy mình thật hữu dụng, có năng lực, và giỏi hơn người bình thường trong nhà Đức Chúa Trời. Họ muốn đứng ở địa vị cao trong hội thánh để làm mưa làm gió, một mình có tiếng nói quyết định. Họ không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, mà muốn hành động dựa theo ý riêng và sở thích của mình. Đây là vấn đề gì? Đây chẳng phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Dạng người này có lý trí của nhân tính bình thường không? Một chút cũng không có. Về phương diện nhân tính bình thường, chúng ta thông công đến đây thôi.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời

III. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát mình trong công tác

Chúng ta tiếp tục nói về chủ đề được thông công lần trước, mục thứ tám trong những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Chúng ta đã chia mục này thành

bốn điều nhỏ. Lần nhóm họp trước đã thông công về hai điều: Thứ nhất là họ không thể hợp tác với bất kỳ ai, thứ hai là họ có dã tâm và dục vọng khống chế, chinh phục mọi người. Điều thứ ba là gì? Đó là họ nhận bất kỳ công tác nào cũng không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát mình. “Nhận bất kỳ công tác nào” là bao gồm những gì? Bao gồm đủ loại công tác mà lãnh đạo và người làm công phụ trách, bao quát cả công tác mà những người phụ trách và trưởng nhóm chịu trách nhiệm, cũng có thể là một công tác mang tính nghiệp vụ, hoặc là công tác của một cá nhân. Người nhận bất kỳ công tác nào này có thể là lãnh đạo hoặc người làm công, cũng có thể là một anh chị em bình thường. Không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát thì là tình trạng gì? Chúng liên quan đến những biểu hiện nào? Đây là một biểu hiện nữa nằm trong biểu hiện thứ tám của kẻ địch lại Đấng Christ, một sự bộc lộ nữa về thực chất của họ. Trong đủ loại bổn phận, có những công tác mang tính nghiệp vụ, có những công tác liên quan trực tiếp đến lối vào sự sống. Nghiệp vụ thì liên quan đến đủ mọi mặt như kỹ thuật, tri thức, học vấn và nhân sự, tất cả chúng đều được bao gồm trong này. Có những người nhận một công tác rồi thì bắt đầu một mình làm lấy, không muốn bàn thảo với người khác, có khó khăn cũng không muốn tìm kiếm ý kiến của người khác, mà muốn tự mình kiểm soát, một mình định đoạt. Cho dù có người khác nêu chút ý tưởng và ý kiến, cũng như muốn giúp đỡ họ, thì họ có tiếp nhận hay không? (Thưa, không tiếp nhận.) Họ không thể tiếp nhận. Đây là loại tâm tính gì vậy? Khi làm bổn phận, họ không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát, thì họ đang bị tâm tính gì chi phối? Họ cho rằng: “Mình biết nghiệp vụ, cũng biết lý luận của phương diện này. Hội thánh đã giao công tác này cho mình, thì mình phải tự làm lấy”. Họ thường lấy lý do mình hiểu nghiệp vụ và là người trong nghề mà từ chối tiết lộ cho người khác những tin tức liên quan đến công tác và tiến độ công tác. Thậm chí khi công tác xuất hiện sơ suất, sai lầm và sai sót, thì họ cũng không muốn để cho người khác biết. Ngay khi có người biết chuyện và muốn hỏi han, can dự hoặc nắm rõ chuyện, thì họ đều từ chối trả lời. Họ nói rằng: “Chuyện trong phạm vi công tác của tôi thì là địa bàn của tôi, anh không có quyền hỏi han. Hội thánh không giao việc này cho anh mà giao cho tôi, tôi phải bảo mật”. Lý do này có hợp lý không? Bảo mật như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Đem tình hình công tác, những sơ suất và vấn đề xuất hiện trong công tác, cũng như những dự tính và phương hướng công tác, mà thông công với người khác, thì có tính là tiết lộ chuyện cơ mật không? (Thưa, không tính.) Không tính, ngoại trừ trường hợp cá biệt, nói chi tiết ra thì sẽ gây nguy hiểm tiềm ẩn cho an toàn của hội thánh, nên không hợp để nói với người khác, trường hợp đó thì có thể bảo mật. Nhưng nếu lấy cớ bảo mật mà từ chối cho người khác biết về những chuyện trong phạm vi công tác của mình, chống đối và từ chối người khác hỏi han, chất vấn và nghe ngóng, dù đó là lãnh đạo và người làm công hay anh chị em bình thường, vậy thì đây là vấn đề gì? Chẳng hạn như có chuyện họ muốn làm thế này, nhưng người khác bảo họ: “Nếu làm như thế này thì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sẽ bị tổn thất, anh sẽ đi chệch đường. Chúng ta có thể làm như thế kia không?”. Thế là họ thầm nghĩ: “Nếu làm theo lời anh

nói, thì chẳng phải người khác sẽ biết tôi không ra gì à? Công lao sẽ chẳng biến thành của anh sao? Không được, tôi có đi chệch đường cũng không làm theo ý anh đâu, tôi sẽ làm theo cách của mình. Tôi mặc kệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất, danh tiếng, địa vị và uy danh của tôi mới quan trọng!". Cho dù việc họ làm là sai, thì họ cứ đã sai thì sai cho trót, không cho phép bất kỳ ai can thiệp. Đây chẳng phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Việc không cho phép người khác can thiệp thì có tính chất gì? Đây chính là làm việc kinh doanh riêng. Họ không xem lợi ích của nhà Đức Chúa Trời là quan trọng, không đặt công tác của nhà Đức Chúa Trời làm tâm điểm, không dựa theo nguyên tắc này mà công tác. Thay vào đó, khi công tác, họ đặt lợi ích cá nhân, địa vị và uy danh của mình làm tâm điểm. Công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời còn phải phục vụ cho lợi ích và địa vị cá nhân của họ, cho nên họ không cho phép người khác can thiệp và hỏi han về công tác của họ. Họ cho rằng ngay khi người khác can thiệp vào công tác của họ, thì địa vị và lợi ích của họ sẽ bị đe dọa, những khuyết điểm, thiếu sót của họ, cùng với những vấn đề và lệch lạc trong công tác của họ sẽ dễ bị bại lộ. Vì vậy mà họ cố sống cố chết không cho phép người khác can thiệp vào công tác của họ, cũng không tiếp nhận sự hợp tác và giám sát từ bất kỳ ai.

Kẻ địch lại Đấng Christ, bất kể làm công tác gì cũng đều sợ Bề trên nắm rõ và hỏi han. Nếu Bề trên hỏi han về tình trạng công tác và tình hình nhân sự, thì họ sẽ qua quýt, nói mấy câu hời hợt, nói ra vài chuyện mà họ cho rằng Bề trên có thể được biết và dù Bề trên biết thì cũng không có hậu quả gì. Nếu Bề trên mà hỏi tiếp về những chuyện khác, thì họ sẽ cho rằng đó là đang can thiệp vào bổn phận của họ, can thiệp vào "chuyện nội bộ" của họ. Họ sẽ không nói thêm với Bề trên nữa, sẽ giả bộ ngớ ngẩn, lừa dối và che đậy. Đây có phải là cự tuyệt sự giám sát của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Nếu có ai phát hiện ra vấn đề của họ và muốn phơi bày, phản ánh lên Bề trên, thì họ sẽ làm thế nào? Họ sẽ ngăn trở và chặn đứng, thậm chí là đe dọa: "Anh mà nói ra, rồi chúng ta bị bề trên tỉa sửa, thì anh tự gánh hết trách nhiệm đi. Nếu có tỉa sửa thì sẽ tỉa sửa anh cho mà xem!". Đây chẳng phải là muốn tạo vương quốc độc lập sao? (Thưa, phải.) Bề trên hỏi han gì cũng không được, bất kỳ ai cũng không có quyền biết những chuyện trong phạm vi công tác của họ, không có quyền chất vấn, càng không có quyền đưa ra đề xuất. Nếu họ đã nhúng tay vào một công tác nào đó, thì chuyện trong phạm vi công tác đó chỉ có một mình họ được định đoạt, chỉ họ mới được kiểm soát, chỉ họ mới được làm việc và nói năng tùy tiện. Họ làm gì cũng có lý, ngay khi có người hỏi han, thì họ dùng đến biện pháp gì? Qua quýt và che đậy. Còn gì nữa? (Thưa, lừa dối.) Đúng vậy, là lừa dối, thậm chí là tạo hình tượng giả cho ngươi xem. Chẳng hạn như, có lãnh đạo hội thánh hoặc chấp sự rao truyền phúc âm nọ, biết rõ hội thánh mà mình phụ trách chỉ đưa về được ba người trong một tháng, quá ít so với các hội thánh khác, và họ cảm thấy không có cách nào giải trình với Bề trên, thế là họ làm gì? Đến lúc báo cáo công tác, họ thêm một con số không sau số ba, nói rằng đã đưa về được 30 người. Có người biết chuyện thì chất vấn họ: "Đây chẳng phải là lừa dối sao?". Họ nói: "Lừa dối gì chứ? Tháng sau đưa về được 30 người để bù vào là được chứ gì?". Họ còn nói lý lẽ cơ

đấy. Nếu có ai nghiêm túc với chuyện này và muốn báo cáo tình hình thực tế lên Bề trên, thì họ cho rằng người này gây phiền phức cho họ, đang kiếm chuyện với họ. Thế là họ đàn áp và xử lý người này, khiến người này gặp phiền phức. Đây chẳng phải là trừng trị người ta sao? Đây chẳng phải là hành ác sao? Khi làm công tác, họ chẳng bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, vậy thì họ làm công tác với mục đích gì? Chính là để bảo vệ địa vị và bát cơm của họ. Bất kể làm việc xấu gì, họ cũng không hề nói cho người khác biết ý định và động cơ trong hành động của họ, lại còn bảo mật nghiêm ngặt, trong mắt họ đây là chuyện cơ mật. Với loại người này, chủ đề nhạy cảm nhất là gì? Chính là khi ngươi hỏi họ: "Thời gian qua anh làm gì? Làm bổn phận có hiệu quả không? Phạm vi công tác của anh có bị nhiễu loạn và gián đoạn không? Anh xử lý thế nào? Công tác có đúng tiến độ không? Khi làm bổn phận, anh có lòng trung thành không? Anh đưa ra những quyết định về công tác đó thì có gây tổn thất gì cho nhà Đức Chúa Trời không? Có lãnh đạo nào không đạt tiêu chuẩn và nên bị cách chức không? Những người có tố chất tốt và tương đối mưu cầu lẽ thật thì có được đề bạt và bồi dưỡng chưa? Anh có đàn áp người nào không phục anh không? Anh nhận biết được gì về tâm tính bại hoại của mình? Anh là loại người gì?". Đối với họ, những chủ đề này là nhạy cảm nhất, họ sợ nhất là có ai hỏi những chủ đề này, họ không chờ ngươi hỏi mà đã vội vàng tìm chủ đề khác để che đậy. Họ muốn dùng đủ mọi cách để đánh lừa ngươi, khiến ngươi không biết tình hình thực tế rốt cuộc thế nào. Họ luôn khiến ngươi rơi vào trạng thái mông lung, chẳng nhìn ra công tác của họ rốt cuộc đã làm đến mức độ nào rồi, chẳng hề có chút minh bạch gì cả. Loại người này có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời không? Có kính sợ Đức Chúa Trời không? Không. Họ chẳng bao giờ chủ động báo cáo về công tác hay những sai sót của họ trong công tác. Họ có gặp khó khăn, hoặc có gì không hiểu, thì cũng chẳng bao giờ hỏi, tìm kiếm hay mở lòng thổ lộ, mà thậm chí còn che đậy, bịt mắt và lừa dối. Kẻ địch lại Đấng Christ mà làm công tác thì chẳng có chút gì minh bạch cả, trừ phi Bề trên ép hỏi, bắt họ báo cáo và giải trình đúng sự thật, thì họ mới miễn cưỡng nói một chút. Nhưng những chuyện liên quan đến danh tiếng và địa vị của họ thì có chết họ cũng không nói, có chết cũng không thổ lộ nửa lời, họ cứ giả vờ mình nghe mà không hiểu. Đây chẳng phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đây là loại người gì vậy? Loại vấn đề này có dễ giải quyết không? Nếu Bề trên chỉ đạo công tác, thì họ có thái độ gì? Qua quýt. Bề ngoài thì họ có vẻ đồng ý, còn lấy sổ hoặc máy vi tính ra mà hăng hái ghi lại, nhưng ghi chép xong thì ngươi thấy họ có hiểu không, có bắt tay vào việc không? (Thưa, không.) Họ làm bộ cho ngươi thấy thôi, họ đang đóng kịch diễn trò để mê hoặc ngươi thôi. Thực ra trong lòng họ nghĩ gì? "Công tác này giao cho mình rồi thì mình có tiếng nói quyết định. Mình muốn làm thế nào cũng không ai can thiệp được. Phép vua thua lệ làng, nên mình có quyền lực đó. Nếu không phải như vậy thì đừng bảo mình làm, cứ sa thải mình đi". Trong lòng họ nghĩ như vậy, và họ cũng làm như vậy. Đây là tâm tính gì? Có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Như vậy thì phiền phức rồi. Ngươi không được can thiệp và hỏi han, cũng không được thăm dò hay nghe ngóng. Họ đặc biệt nhạy cảm, nghĩ bụng: "Đây chẳng phải là bề trên muốn điều tra vấn đề của mình và

công tác của mình sao? Là ai đã để lộ bí mật?". Họ liền hoảng hốt lo sợ, dốc hết sức mà ngẫm nghĩ xem rốt cuộc ai đã để lộ bí mật, cuối cùng họ nghi ngờ hai người, thế là họ đuổi hai người này đi. Đây là vấn đề gì? Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Đặc trưng chính yếu trong tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Là bám chặt vào địa vị và khống chế người khác. Họ đạt được địa vị là để khống chế người khác. Chỉ cần họ có địa vị thì sẽ danh chính ngôn thuận mà khống chế người khác. Tại sao lại nói là danh chính ngôn thuận? Công tác này là do nhà Đức Chúa Trời giao cho họ, họ làm công tác này là do anh chị em chọn họ, vậy chẳng phải họ sẽ cảm thấy mình làm thế là danh chính ngôn thuận sao? (Thưa, phải.) Vì vậy chuyện này trở thành vốn liếng của họ, ý là: "Không phải các người chọn tôi sao? Chọn tôi rồi thì phải tin tưởng tôi chứ. Chẳng phải người ngoại đạo có câu 'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng' sao?". Họ còn lấy cả danh ngôn của Sa-tan mà áp dụng vào đây. Câu này là lẽ thật sao? (Thưa, không phải.) Đây là tà thuyết và luận điệu sai lầm của Sa-tan. Ngươi mà hỏi han về công tác của họ là họ liền tìm ra một bộ lý luận: "'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng'. Anh dùng tôi thì không được nghi ngờ tôi. Anh mà không biết tôi là người thế nào, không nhìn thấu được tôi thì đừng dùng tôi. Vì anh đã dùng tôi, thì tôi phải đứng ở địa vị này, tôi phải có tiếng nói quyết định". Công tác có chuyện gì cũng phải do họ định đoạt, không để họ định đoạt thì không được, tìm cộng sự cho họ cũng không được, người khác giám sát và chỉ đạo họ cũng không được. Nếu có người đến tra hỏi về công tác của họ thì họ bảo là không được, họ cảm thấy bản thân không có sai lầm gì, không cần phải kiểm tra họ. Họ lợi dụng địa vị và chức quyền mà khống chế người khác, khống chế nơi làm việc và khống chế công tác của hội thánh như lẽ đương nhiên. Đây chẳng phải là tạo vương quốc độc lập sao? Đây chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Nhà Đức Chúa Trời để ngươi làm công tác này, làm bổn phận này, chứ đâu để ngươi ở đó mà nắm quyền và làm kẻ độc tài. Như vậy chẳng phải họ đã hiểu lầm tâm ý của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời sao? Tại sao họ luôn nắm lấy địa vị và quyền lực, chứ chẳng cố làm cho tốt bổn phận? (Thưa, vì họ bị tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chi phối.) Đúng vậy, đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Hội thánh sắp xếp công tác cho họ, tại sao họ có thể hiểu lầm được chứ? Chính là vì họ vốn thích khống chế người khác, thực chất bản tính của họ là vậy, họ chính là thứ này. Sắp xếp công tác cho họ thì họ cho rằng bản thân có quyền lực và địa vị rồi, có thể khống chế trong địa bàn của mình rồi, ngươi mà đến địa bàn của họ thì phải nghe lời họ. Chẳng hạn như, nhà Đức Chúa Trời sắp xếp một lãnh đạo đến kiểm tra công tác của kẻ địch lại Đấng Christ, người này và kẻ địch lại Đấng Christ đều là lãnh đạo hội thánh, đồng cấp với nhau. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Chị là lãnh đạo hội thánh, tôi cũng là lãnh đạo hội thánh, chúng ta đồng cấp với nhau. Chị đừng can thiệp chuyện của tôi, tôi cũng không can thiệp chuyện của chị. Chị không cần thông công với tôi làm gì, chị không xứng đâu! Còn nữa, chị muốn nghe ngóng tình hình ở hội thánh của tôi, chị có lệnh của bề trên không? Đem chứng cứ ra đây tôi xem". Lãnh đạo kia mới nói: "Bề trên chỉ bảo tôi truyền lại vài lời. Không tin tôi thì cứ đi mà hỏi". Kẻ

địch lại Đấng Christ nói: “Vậy chị dựa vào cái gì mà thông công với tôi, lại còn muốn chỉ trích tôi? Chị dựa vào cái gì mà hỏi han về chuyện trong phạm vi công tác của tôi? Chị không có tư cách đâu!”. Những lời này có hợp với lẽ thật không? (Thưa, không hợp.) Đây là cách làm gì? Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới làm như vậy. Người ngoại đạo có câu: “Quan hơn một cấp đủ ép chết người”. Họ so kè xem ai có chức cao hơn, có thế lực lớn hơn, có năng lực mạnh hơn và quản nhiều người hơn. Ở nhà Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ so kè với người khác về những thứ này, chẳng phải họ đến nhầm chỗ để so kè rồi sao? Người bình thường có tâm tính bại hoại nhưng không nằm trong loại người địch lại Đấng Christ, thì khi gặp lãnh đạo hội thánh đồng cấp, họ có suy nghĩ kiểu này không? Họ sẽ bộc lộ gì đó, nhưng vẫn có thể thông công với lãnh đạo đó một cách bình thường. Họ tuyệt đối sẽ không nói: “Chị mà đòi hỏi han về công tác của tôi, chị xứng sao?”. Bởi vì người ta có lý trí bình thường và lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên sẽ không dám nói lời đó. Biểu hiện của việc có lý trí bình thường là gì? Người ta sẽ nghĩ: “Cho mình lãnh đạo hội thánh chính là Đức Chúa Trời đang nâng cao mình, đang giao cho mình sự ủy thác. Đây là bổn phận của mình. Đức Chúa Trời mà không cho mình sự ủy thác thì mình đâu có là gì. Đây đâu phải là một chức quan. Công tác của hội thánh, tình hình của các anh chị em và kinh nghiệm của tôi trong công tác, tôi có thể thông công với chị về những chuyện này”. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể thông công với người ta về những chuyện này không? Không thể, họ tuyệt đối sẽ không để lộ ra những chuyện đó. Vì vậy, loại người địch lại Đấng Christ thì có dục vọng về địa vị và quyền lực quá lớn so với người thường, lại còn xảo trá và nham hiểm. Sự xảo trá và nham hiểm của họ biểu hiện ở chỗ nào? (Thưa, họ làm gì cũng không nói với người khác, không trực tiếp nói cho người khác biết.) Chính là bất kể chuyện gì, họ cũng cảm thấy đó là bí mật, không nên nói với người khác, chuyện gì họ cũng đề phòng người khác, cũng bao bọc, che đậy, giấu giếm. Vì vậy mà khi giao tiếp với người khác, họ có thể trao đổi và chuyện trò một cách bình thường được không? Họ có thể nói ra đôi lời từ trong lòng không? Không thể. Họ chỉ nói vài lời quan cách về chuyện bề ngoài, những lời dễ nghe, khiến ngươi không nắm bắt được thực tình. Ngươi tiếp xúc với họ một thời gian thì sẽ cảm thấy: “Người này nhìn bề ngoài thì không phải là kẻ ác, nhưng mình cứ có cảm giác lòng họ sao mà xa cách với người khác đến vậy? Tại sao khi tiếp xúc với họ cứ thấy gượng gạo? Cứ cảm thấy không thể dò thấu họ”. Các ngươi từng có cảm giác này chưa? (Thưa, có.) Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, với ai họ cũng đề phòng. Tại sao họ lại đề phòng? Chính là vì trong mắt họ, ai cũng có thể trở thành mối đe dọa đến địa vị của họ, hễ họ không cẩn thận, không chú ý, là sẽ có khả năng để cho người khác biết tình hình thực tế, biết con người thật của họ, vậy thì địa vị của họ sẽ không vững. Cho nên, gặp phải ai đang nghe ngóng về tình hình công tác của họ, tình hình làm bổn phận của họ và tình hình con người họ, thì che đậy được gì, họ sẽ che đậy, lấp liếm được gì, họ sẽ lấp liếm, lấp liếm không được thì họ nghĩ đủ mọi cách mà điều đình, hoặc là trốn đi không để ngươi thấy mặt. Có những kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính rất quái dị, khi họ sống ở giữa một tập thể, ngươi chẳng thấy họ qua lại bình

thường với ai, cũng chẳng thấy họ chuyện trò bình thường với bất kỳ ai. Ngày nào họ cũng lẳng lặng một mình, đến giờ ăn thì xuất hiện, ăn xong lại chẳng thấy bóng dáng họ đâu. Họ luôn lặn mất tăm. Tại sao họ không qua lại với người khác? Chuyện gì họ cũng nói với người nhà, vậy tại sao lại chẳng nói lời nào với anh chị em? Người ngoại đạo có câu "Nói nhiều tất sai". Loại người này tin thờ điều này, không để mình nói bừa, ai biết được có câu nào đó sẽ làm lộ tẩy họ, sẽ làm bại lộ điểm yếu của họ, biết đâu có câu sẽ khiến người khác khinh thường họ, khiến người khác biết được tình hình thực tế của họ. Vì vậy mà họ cố hết sức né tránh người khác. Việc họ né tránh này là vô ý hay là do một thứ gì đó chi phối? Chính là do có thứ gì đó chi phối. Thứ này quang minh chính đại hay ám muội? (Thưa, ám muội.) Chắc chắn là ám muội. Loại người địch lại Đấng Christ không chỉ có biểu hiện này. Hầu như lúc nào họ cũng không chuyện trò với người khác, không qua lại bình thường với người khác. Có những lúc họ cũng có thể nói và giảng, nhưng họ nói những chuyện gì, nội dung gì? Họ giảng câu chữ và đạo lý, phô trương bản thân, nói bản thân có thể làm công tác thực tế, có thể giải quyết vấn đề thực tế, nhưng thực ra họ chẳng có gì thực tài cả. Ngươi hỏi họ có khiếm khuyết gì không, có tâm tính kiêu ngạo không, thì họ nói: "Nhân loại bại hoại ai mà chẳng kiêu ngạo?". Ngươi xem, họ kiêu ngạo mà cũng có căn cứ cả, câu họ nói bao gồm hết mọi người, như thể việc họ kiêu ngạo là chính đáng lắm vậy. Họ chẳng bao giờ biết tìm kiếm lẽ thật, dường như không cảm nhận được công tác có vấn đề và khó khăn gì. Ngươi mà hỏi họ về tình hình thực tế thì chẳng hỏi được gì. Họ không có việc gì làm thì cứ im lặng ngồi đó, còn hễ mở miệng nói chuyện là sẽ bàn về vốn liếng. Họ chẳng bao giờ mở lòng, chẳng nói xem trong bản thân mình có sự phản nghịch thế nào, dục vọng xa xỉ ra sao, giao dịch với Đức Chúa Trời thế nào, đã nói dối ai, có dã tâm gì khi làm công tác. Những chuyện này họ chẳng bao giờ nhắc đến, người khác mà nhắc đến thì họ cũng không thấy hứng thú, thậm chí nếu chuyện liên quan đến vấn đề trong phạm vi công tác của họ, thì họ sẽ chỉ nói lướt qua mấy câu. Tóm lại, bất kỳ ai tiếp xúc với họ, bất kể tiếp xúc trong thời gian bao lâu, nếu muốn hiểu rõ về những chuyện trong phạm vi bổn phận của họ, dù là chuyện nhân sự, nghiệp vụ hay là tiến độ công tác, thì sẽ rất khó khăn. Bất kể ngươi hỏi từ góc độ nào, dù là hỏi bóng gió hay hỏi trực tiếp, hoặc là nghe ngóng từ người xung quanh, thì đều khó mà có kết quả, vất vả vô cùng. Như vậy chẳng phải là nham hiểm sao? (Thưa, phải.) Tại sao nắm được chút tình hình thực tế từ họ mà lại vất vả đến vậy? Tại sao họ lại che đậy nghiêm ngặt đến vậy? Mục đích của họ là gì? Họ muốn giữ gìn địa vị và chén cơm của mình. Họ cho rằng: "Đạt được địa vị này và đi đến được như ngày hôm nay đâu có dễ dàng gì. Nếu nhất thời sơ ý phạm sai lầm mà bị mất mặt thì chẳng phiền phức sao? Hơn nữa, nếu nhà Đức Chúa Trời biết mình có làm một vài việc xấu, thì có khi sẽ xử lý mình cũng nên". Ngươi có nói thêm bao nhiêu về việc mở lòng thổ lộ, làm người trung thực, làm bổn phận một cách trung thành, thì họ có nghe lọt tai không? Họ nghe mà không lọt tai. Trong họ chỉ có một niềm tin này: Nói bừa nói bậy là toang. Chuyện gì cũng đem ra nói với người khác là không có bản lĩnh, là đồ vô dụng! Niềm tin của họ là vậy. Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ làm công tác gì cũng không cho phép người khác can thiệp và hỏi han, càng không cho phép nhà Đức Chúa Trời giám sát. Họ làm vậy vì mục đích gì? Chủ yếu là họ muốn khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, giữ gìn địa vị và quyền lực của mình, nghĩa là giữ gìn chén cơm của mình. Mục đích của họ chủ yếu là vậy. Nếu là lãnh đạo hay người làm công, các ngươi có sợ nhà Đức Chúa Trời hỏi han và giám sát công tác của mình không? Các ngươi có sợ nhà Đức Chúa Trời sẽ phát hiện ra những thiếu sót và sai lệch trong công tác của các ngươi và tỉa sửa các ngươi không? Các ngươi có sợ sau khi Bề trên nắm rõ tố chất và vóc giạc thực sự của các ngươi, thì sẽ nhìn các ngươi bằng con mắt khác và không đề bạt các ngươi không? Nếu ngươi có những nỗi sợ này, thì chứng tỏ ý định của ngươi không phải vì công tác của hội thánh, ngươi đang làm việc vì địa vị và danh tiếng, và điều này chứng tỏ rằng ngươi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi có tâm tính của một kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi có thể bước đi con đường của những kẻ địch lại Đấng Christ, và có thể làm mọi việc ác của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu trong lòng ngươi không sợ nhà Đức Chúa Trời giám sát công tác của ngươi, và bất kể Bề trên hỏi han hay tìm hiểu điều gì, ngươi đều có thể phản ánh vấn đề một cách chân thực, không hề giấu giếm, và biết gì nói đó, thì dù cho những gì ngươi nói là đúng hay sai, cho dù ngươi bộc lộ sự bại hoại nào – ngay cả khi ngươi bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ – ngươi cũng sẽ tuyệt đối không bị xác định tính chất là một kẻ địch lại Đấng Christ. Điều quan trọng là liệu ngươi có thể nhận biết tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong mình hay không, và liệu ngươi có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề này hay không. Nếu ngươi là người tiếp nhận lẽ thật thì tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong ngươi có thể được giải quyết. Nếu ngươi biết rõ rằng ngươi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, ấy thế mà không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết nó, xuất hiện vấn đề thì che đậy và lừa dối, đùn đẩy trách nhiệm, khi bị tỉa sửa còn không tiếp nhận lẽ thật, thì đây là một vấn đề nghiêm trọng, và ngươi không khác gì một kẻ địch lại Đấng Christ. Biết rằng mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, tại sao ngươi không dám đối mặt với nó? Tại sao ngươi không thể tiếp cận nó một cách thẳng thắn và nói: “Nếu Bề trên hỏi về công tác của tôi, tôi biết gì sẽ nói nấy, ngay cả khi những việc xấu tôi đã làm bị đưa ra ánh sáng, Bề trên biết chuyện thì không còn dùng tôi nữa, và tôi mất địa vị, thì tôi vẫn sẽ nói rõ những gì mình phải nói”? Ngươi mà sợ bị nhà Đức Chúa Trời giám sát và hỏi han về công tác của mình thì chứng tỏ ngươi trân quý địa vị của mình hơn lẽ thật. Chẳng phải đây là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Yêu thích địa vị hơn hết thảy, đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao ngươi lại trân quý địa vị đến vậy? Địa vị có thể đem lại cho ngươi lợi ích gì? Nếu địa vị mang lại cho ngươi tai họa, khó khăn, xấu hổ và đau khổ, thì ngươi có còn trân quý nó không? (Thưa, không.) Địa vị đem lại cho con người quá nhiều lợi ích, những thứ như sự ngưỡng mộ, tôn trọng, đánh giá cao và tâng bốc từ người khác. Nó khiến người khác cúi đầu bội phục và nhìn ngươi với ánh mắt kính ngưỡng, còn đem lại cho ngươi cảm giác ưu việt và quyền ưu tiên đến từ địa vị, cho ngươi có thể diện và có giá trị bản thân. Ngoài ra, ngươi cũng có thể tận hưởng những

thứ mà người khác không có được, chẳng hạn như những lợi ích của địa vị và sự biệt đãi, v.v.. Đây là những điều ngươi thậm chí không dám nghĩ đến, cũng là những điều ngươi khao khát trong mơ. Ngươi có trân quý những điều này không? Nếu địa vị đơn thuần là thứ sáo rỗng, không có ý nghĩa thực sự, và việc bảo vệ nó chẳng có tác dụng gì, thì chẳng phải thật ngu xuẩn khi trân quý nó sao? Nếu ngươi có thể buông bỏ những lợi ích và sự hưởng thụ xác thịt, thì danh lợi và địa vị sẽ không còn trói buộc ngươi được nữa. Vậy trước khi giải quyết những vấn đề liên quan đến việc trân quý và mưu cầu địa vị thì phải giải quyết điều gì? Đầu tiên, nhìn thấu tính chất của vấn đề hành ác và làm trò lừa dối, lấp liếm và che đậy, cũng như cự tuyệt sự giám sát, chất vấn và truy cứu của nhà Đức Chúa Trời, để tham hưởng những lợi ích của địa vị. Đây chẳng phải là chống đối và chống lại Đức Chúa Trời một cách trắng trợn sao? Nếu ngươi có thể nhìn thấu tính chất và hậu quả của việc tham hưởng những lợi ích của địa vị thì vấn đề mưu cầu địa vị sẽ được giải quyết. Và nếu không nhìn thấu được thực chất của việc thèm muốn những lợi ích của địa vị, thì vấn đề này sẽ không bao giờ được giải quyết.

Khi làm công tác và làm bổn phận, các ngươi có phối hợp với người khác không? Có tiếp nhận sự giám sát không? Có làm gì để ngăn cản người khác can thiệp và hỏi han không? Nếu có ai hỏi han, liệu ngươi có chống đối mà nói: “Anh nghĩ mình là ai mà đòi can thiệp vào chuyện của tôi? Địa vị của tôi cao hơn anh một cấp. Công tác của tôi thì tôi có tiếng nói quyết định. Bề trên đều không hỏi han, thì anh dựa vào cái gì mà hỏi han chứ?”. Có chuyện như vậy không? Tâm tính chính yếu của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Là chiếm địa vị, nắm quyền lực, không làm chút việc gì có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng không nghĩ ra được điều gì vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cứ qua loa, lừa dối, làm cho có lệ. Bề ngoài thì họ rất hăng hái bận rộn, nhưng nhìn họ làm việc thì một là không có tiến triển, hai là không có hiệu suất, ba là hiệu quả chẳng ra gì, rối tinh rối mù. Chỉ có một thứ họ không từ bỏ, chính là dựa vào cơ hội làm chút công tác này mà nắm chặt quyền lực không buông, chỉ cần có quyền là được. Bất kể họ làm công tác gì, dù công tác đó có liên quan đến nghiệp vụ, đến chuyện bên ngoài, đến đủ mọi phương diện kỹ thuật hay không, thì đều không có sự minh bạch. Không có sự minh bạch là do vô ý sao? Không phải, vô ý thì đâu có gọi là tâm tính, mà là do tố chất kém và không biết làm công tác. Vậy tại sao lại nói tâm tính này là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ? Là vì họ cố ý, trong họ có ý định, họ chủ ý không để ngươi biết, chủ ý tránh né để không gặp mặt ngươi. Họ hạn chế nói chuyện, giao tiếp với ngươi, hạn chế trao đổi với ngươi, hạn chế để lộ những chuyện này để khỏi bị ngươi chỉ trích và hỏi han suốt, khỏi bị ngươi biết quá nhiều về tình hình thực tế, khỏi bị ngươi nhìn thấu bộ mặt thật của họ. Như vậy có phải là cố ý hay không? Trong đó có ý định gì không? Ý định và mục đích của họ là gì? Chính là họ muốn lừa ngươi, muốn qua mặt ngươi, cho ngươi xem một hình tượng giả và không để ngươi biết tình hình thực tế, như vậy thì họ có thể giữ gìn được địa vị và sẽ đắc ý. Có phải tính chất chuyện này là vậy không? (Thưa, phải.) Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, là chủ ý lừa dối, bịt mắt và che đậy, mọi việc này đều có chủ ý cả. Các ngươi nói xem, có công tác nào mà bận rộn đến

nỗi không có thời gian gặp mặt người ta? Làm gì có, phải chứ? Chẳng có công tác nào mà bận rộn đến nỗi không có giờ ăn giờ ngủ, không có thời gian gặp mặt người khác, làm gì có chuyện bận đến mức đó. Có thể tìm được thời gian cho những chuyện này mà, tại sao họ lại không có thời gian để làm vậy? Chính là vì họ không muốn gặp mặt ngươi, không muốn để ngươi hỏi han về công tác của họ. Đây có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Đây là loại người gì? Có phải là kẻ chẳng tin không? Đây chính là kẻ chẳng tin, mỗi một kẻ địch lại Đấng Christ đều là kẻ chẳng tin. Nếu không thì họ đâu thể biến công tác của nhà Đức Chúa Trời thành của riêng mình và khống chế người đi theo Đức Chúa Trời vào dưới quyền mình. Nếu không thì họ đâu thể làm mấy chuyện đó. Biểu hiện trên hết của kẻ chẳng tin chính là không hề có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, họ mượn danh nghĩa tin Đức Chúa Trời mà mưu đồ lợi ích cho bản thân, cả gan làm loạn, không biết sợ chút nào cả. Về việc họ tin Đức Chúa Trời thì đừng nói đến đức tin chân thật làm gì, đó chỉ là một thứ khẩu hiệu, trong lòng họ chẳng có chút gì là kính sợ Đức Chúa Trời.

Có những người vừa mới nghe người khác muốn can thiệp, giám sát công tác của mình, thì liền có thái độ gì? “Giám sát cũng được, tôi tiếp nhận sự giám sát. Hỏi han cũng được. Nhưng nếu anh thực sự muốn giám sát công tác này của tôi, thì công tác của tôi chẳng có cách nào triển khai được, tay chân tôi như bị trói chặt rồi vậy. Anh cứ luôn muốn có tiếng nói quyết định, khiến tôi trở thành người chấp hành, thì tôi chẳng có cách nào làm được cả. ‘Một núi không thể có hai hổ’”. Đây chẳng phải là một kiểu lý luận sao? Đây là một kiểu lý luận của kẻ địch lại Đấng Christ. Người nói ra những lời này thì có tâm tính gì? Có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? “Một núi không thể có hai hổ” là cái gì chứ? Bề trên hỏi han họ một tiếng cũng không được. Nếu như Bề trên không hỏi han, thì ngươi sẽ không đi ngược lại lẽ thật khi hành động sao? Hỏi ngươi một tiếng thì ngươi sẽ có thể làm sai sao? Bề trên sẽ phá rối công tác của ngươi sao? Các ngươi nói xem, Bề trên hướng dẫn về công tác, hỏi han và giám sát công tác, là để công tác được làm tốt hơn hay tệ hơn? (Thưa, tốt hơn.) Vậy tại sao có những người không tiếp nhận kết quả tốt hơn này? (Thưa, do họ bị tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chi phối.) Đúng vậy, đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, không phải do bản thân họ. Có ai hỏi han một tiếng về công tác mà họ phụ trách thì họ thấy khó chịu, cảm thấy lợi ích, địa vị và quyền lực của mình bị phân chia cho người khác rồi, thế là họ không thoải mái, cảm thấy kế hoạch và đường đi nước bước của mình bị phá rối, như vậy còn ổn với họ không? Bề trên đề bạt một người để phối hợp với họ, thì họ nghĩ: “Mình đâu dự tính dùng người này, nhưng bề trên cứ khăng khăng rằng người này giỏi và đề bạt anh ta. Trong lòng mình chẳng vui. Làm sao mà phối hợp, làm sao mà cùng công tác với anh ta đây? Bề trên muốn dùng anh ta, thì mình không làm nữa!”. Ngoài miệng họ nói vậy, nhưng trên thực tế, họ có thể thực sự buông bỏ địa vị hay không? Họ đâu có buông bỏ được, việc họ làm chính là đối đầu. Ai làm công tác gì mà gây đe dọa đến địa vị của họ, khiến họ không được nổi bật, phá rối cục diện của họ, thì họ có chịu hay không? Họ không chịu. Chẳng hạn như, Bề trên đề bạt hoặc cách

chức ai đó, thì trong lòng họ nghĩ gì? “Làm thế thật chẳng chừa mặt mũi cho người ta gì cả! Cũng không thông qua ý kiến của mình. Dù chức to hay nhỏ thì mình cũng là cấp điều hành, sao trước khi quyết định lại không nói với mình một tiếng? Họ chẳng xem mình là cái thá gì cả!”. Ngươi là ai chứ? Đây là công tác của ngươi sao? Thứ nhất, đây không phải là địa bàn của ngươi; thứ hai, những người này đều không đi theo ngươi, thì tại sao phải đặt nặng ngươi đến vậy? Như vậy có hợp lẽ thật không? Hợp với lẽ thật nào? Bề trên đề bạt hoặc cách chức ai thì đều có nguyên tắc. Tại sao lại đề bạt người ta? Là vì nhu cầu của công tác. Tại sao lại cách chức người ta? Là vì không cần nữa, người này không làm được công tác đó. Ngươi không cách chức người đó, lại không cho Bề trên cách chức, như vậy chẳng phải là làm xằng làm bậy sao? (Thưa, phải.) Có những người nói: “Bề trên muốn gạt bỏ ai đó, thì mình mất mặt biết bao. Bề trên muốn cách chức ai đó thì phải kín đáo nói với mình một tiếng, mình sẽ cách chức người đó, đây là công tác của mình, là việc trong chức trách của mình mà. Mình cách chức người đó thì mọi người sẽ thấy mình có thể nhìn thấu người ta, cũng có thể làm công tác thực tế. Như vậy chẳng vẻ vang sao?”. Các ngươi có cách nghĩ đó không? Có những người muốn có thể diện như vậy, nên họ nói lý lẽ như thế, vậy thì có ổn không? Vậy thì có hợp tình hợp lý không? Khi nhà Đức Chúa Trời làm công tác, một mặt là dựa theo nguyên tắc lẽ thật, mặt khác là căn cứ vào tình hình thực tế, không có cái gọi là vượt cấp, nhất là khi Bề trên đề bạt, cách chức người ta, hoặc hướng dẫn, chỉ thị một công tác nào đó thì càng không có chuyện vượt cấp gì đó. Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại bới móc những “lỗi” này? Có một điều chắc chắn rằng, vì không hiểu lẽ thật nên họ dùng trí óc con người và những trình tự ngoài thế gian để đánh giá công tác của nhà Đức Chúa Trời. Hơn nữa, mục đích chính yếu của họ còn là để bảo toàn bản thân, để mình có thể diện, làm gì cũng hết sức khôn khéo, không để cấp dưới nhìn ra bất kỳ sai lỗi hay khiếm khuyết gì của họ. Họ tạo vỏ bọc đến mức độ nào? Đến mức người ta nhìn họ thì không thấy có kẽ hở nào, không có sự bại hoại hay khiếm khuyết nào, thấy Bề trên dùng họ và anh chị em bầu họ là rất thích hợp, thấy họ là một người hoàn hảo. Không phải họ suy nghĩ như vậy sao? Đây có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Chúng ta vừa mới thông công về một biểu hiện chính yếu của kẻ địch lại Đấng Christ – họ không cho phép người khác can thiệp, hỏi han hay giám sát mình trong công tác. Bất kể nhà Đức Chúa Trời sắp xếp người theo sát, nắm bắt hay giám sát công tác của họ thế nào, thì họ đều dùng đủ mọi cách mà cản trở và cự tuyệt. Chẳng hạn như, có người được Bề trên giao cho một công tác, mà sau thời gian dài vẫn chẳng có chút tiến triển gì. Rốt cuộc họ có đang làm hay không, làm như thế nào, trong lúc làm có khó khăn hay vấn đề gì, những chuyện này họ đều không thưa với Bề trên, cũng không phản hồi gì. Có những công tác cấp bách và không được để chậm trễ, thế mà họ cứ cù nhây cù nhưa, qua thời gian dài mà vẫn chưa hoàn thành, nên Bề trên phải hỏi han. Vừa bị hỏi han là họ thấy mất mặt chịu không nổi, trong lòng chống đối: “Công tác này mới giao cho mình được hơn mười ngày, còn chưa biết tình hình thế nào mà đã đến hỏi han. Bề

trên đặt yêu cầu quá cao với người ta rồi!". Vừa mới hỏi han là họ đã bới lông tìm vết. Đây là vấn đề gì vậy? Các ngươi nói xem, Bề trên hỏi han thì có phải là chuyện bình thường hay không? Một mặt là vì muốn nắm bắt tình hình tiến triển công tác, xem có khó khăn gì cần giải quyết không, ngoài ra còn muốn nắm bắt người làm công tác này có tố chất thế nào, rốt cuộc có thể giải quyết vấn đề và làm tốt công tác hay không. Hầu hết trường hợp là vì Bề trên muốn biết ngọn nguồn tình hình thực tế nên mới hỏi han, đây mà là việc không nên làm sao? Bề trên sợ ngươi không biết giải quyết vấn đề và làm không được công tác này, nên mới hỏi han. Có những người rất chống đối và thấy ác cảm với kiểu hỏi han này, không sẵn lòng để người khác hỏi han. Chỉ cần có ai hỏi han là họ liền chống đối, ngờ vực, luôn ngẫm nghĩ: "Tại sao cứ hỏi han, nắm bắt tình hình mãi vậy? Có phải là không tin mình, không xem mình ra gì không? Nếu không tin mình thì đừng có dùng mình!". Khi Bề trên hỏi han và giám sát, thì họ chẳng bao giờ thông hiểu, lại còn chống đối. Dạng người này có lý trí hay không? Tại sao họ không chịu để Bề trên hỏi han và giám sát? Tại sao họ lại còn có thể chống đối và phản kháng? Đây là vấn đề gì? Họ không quan tâm bản thân làm bổn phận có hiệu quả không, có làm ảnh hưởng đến tiến độ công tác không. Khi làm bổn phận thì họ không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, mà muốn gì làm nấy, không suy xét đến hiệu quả và hiệu suất công tác, không suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời chút nào, càng không suy xét đến tâm ý của Đức Chúa Trời hay Ngài yêu cầu như thế nào. Trong lòng họ nghĩ: "Tôi làm bổn phận thì tôi có cách của tôi, lề lối của tôi. Ngài đừng đòi hỏi quá cao, cũng đừng yêu cầu quá chi tiết. Tôi có thể làm bổn phận là được rồi, tôi không thể chịu mệt chịu khổ quá nhiều". Họ không thông hiểu cho việc Bề trên hỏi han và thăm dò, chuyện không thông hiểu này cho thấy họ thiếu thứ gì? Có phải là thiếu thuận phục không? Có phải là thiếu tinh thần trách nhiệm và lòng trung thành không? Họ làm bổn phận mà thực sự có trách nhiệm và lòng trung thành, thì khi Bề trên hỏi han về công tác, họ có bài xích không? (Thưa, không.) Họ sẽ có thể thông hiểu. Nếu như họ thật sự không hiểu được, thì chỉ có một khả năng: đó là họ xem bổn phận là chức nghiệp, là cần câu cơm, cho nên họ vơ vét vốn liếng từ đó, đồng thời biến bổn phận thành điều kiện và quân cờ để đòi thưởng. Họ chỉ làm một chút việc gì tạo thanh thế bề ngoài để ứng phó với Bề trên, căn bản không xem sự ủy thác của Đức Chúa Trời là bổn phận và nghĩa vụ của mình. Cho nên Bề trên mà hỏi han hoặc giám sát công tác thì trong lòng họ sẽ thấy ác cảm, chống đối. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Vấn đề này từ đâu mà ra? Thực chất của vấn đề này là gì? Chính là họ có thái độ sai lầm đối với công tác này, họ chỉ suy xét đến sự thoải mái và an nhàn của xác thịt, chỉ suy xét đến địa vị và thể diện của bản thân, chứ chẳng suy xét đến hiệu quả công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chẳng hề tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật mà làm việc. Nếu như họ thực sự có một chút lương tâm và lý trí thì sẽ có thể thông hiểu cho việc Bề trên hỏi han và giám sát, sẽ có thể nghĩ trong lòng rằng: "Thật tốt khi có Bề trên hỏi han, không thì mình cứ luôn hành động theo ý riêng và gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác, chưa biết chừng còn khiến công tác rối tung. Bề trên thông công và kiểm định, lại còn thực sự giải quyết được vấn đề thực tế,

như thế thì quá tốt rồi!". Nghĩ như vậy thì chứng tỏ đây là người có trách nhiệm. Người này sợ chẳng may công tác mình đảm đương nảy sinh sai sót, thiếu sót, gây tổn thất không thể bù đắp cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì mình không gánh nổi trách nhiệm. Đây có phải là một dạng tinh thần trách nhiệm không? (Thưa, phải.) Đây là tinh thần trách nhiệm, cũng là biểu hiện của lòng trung thành. Vậy những người khi làm công tác mà không cho người khác hỏi han, thì trong lòng họ nghĩ gì? "Công tác này được giao cho tôi, nên nó là chuyện của riêng tôi. Chuyện của tôi thì tôi làm chủ, không cần người khác quản!". Họ một mình suy ngẫm, cứ dựa theo tính khí và suy nghĩ của mình mà làm, làm thế nào mà có lợi cho bản thân thì làm, ai cũng đừng mơ nghe ngóng hay biết được tình hình thực tế. Ngươi mà hỏi họ: "Làm việc thế nào rồi?", thì họ sẽ nói: "Cứ chờ đi". Ngươi hỏi tiếp: "Tiến độ thế nào rồi?", họ sẽ nói: "Sớm xong thôi". Ngươi hỏi cái gì, họ cũng chỉ trả lời bằng vài ba chữ. Mỗi lần họ chỉ nói vài ba chữ, không hơn – họ chẳng nói ra một câu chính xác hay cụ thể nào. Nói chuyện với dạng người này thì có thấy ghê tởm không? Rõ ràng họ không muốn nói chuyện nhiều với ngươi. Ngươi mà hỏi nhiều thì họ sẽ thấy phiền: "Có chút chuyện đó mà cứ hỏi mãi, làm như tôi không làm được việc này, không có tố chất để làm việc này ấy!". Họ sẽ không sẵn lòng để người ta hỏi chuyện. Ngươi mà cứ hỏi tiếp thì họ sẽ nói: "Anh xem tôi là con lừa, con ngựa để sai khiến à? Anh không tin tưởng tôi thì đừng dùng tôi, còn muốn dùng thì phải tin tưởng tôi. Mà đã tin tưởng tôi thì không nên hỏi mãi như vậy!". Thái độ của họ là thế. Họ có xem công tác này như bổn phận của mình mà làm không? (Thưa, không.) Kẻ địch lại Đấng Christ không xem công tác là bổn phận, thay vào đó họ xem công tác là quân cờ để được phúc, được thưởng. Họ đem sức lực phục vụ là thấy hài lòng rồi, và muốn lấy đó mà đổi lấy phúc phần, vì vậy mà họ công tác với thái độ qua loa chiếu lệ. Khi làm công tác thì họ không muốn để người khác can thiệp. Một mặt là để họ bảo vệ tôn nghiêm và thể diện của bản thân, họ cho rằng bổn phận và công tác họ làm thì thuộc về cá nhân họ, là chuyện riêng của họ, cho nên họ không cho người khác can thiệp vào. Mặt khác, nếu họ mà làm tốt công tác thì sẽ có thể nhận công, đòi thưởng. Nếu có người khác nhúng tay vào thì công lao sẽ không thuộc về một mình họ, họ sợ người khác giành mất công lao, nên họ tuyệt đối không đồng ý để người khác nhúng tay vào công tác của mình. Dạng người địch lại Đấng Christ này có phải là người ích kỷ và đê tiện không? Bất kể làm bổn phận nào, họ cũng xem đó như là chuyện riêng của mình. Bất kể làm tốt hay dở, họ cũng không muốn người khác can thiệp và can dự. Nếu như làm tốt thì công lao chỉ được quy về một mình họ, không cho người khác có phần trong công lao và thành quả công tác của họ. Chẳng phải như vậy là phiền phức rồi sao? Đây là tâm tính gì? Đây chính là tâm tính Sa-tan. Khi Sa-tan hành động, nó không cho phép bất kỳ ai khác can thiệp, nó làm gì cũng muốn có tiếng nói sau cùng và kiểm soát hết thảy mọi chuyện, ai giám sát hay hỏi han gì cũng không được, ai can thiệp hay can dự lại càng không được. Đây là cách hành động của kẻ địch lại Đấng Christ; bất kể họ làm gì cũng không cho ai hỏi han, và bất kể họ hoạt động mờ ám ra sao cũng không ai được phép can thiệp. Đây đích thị là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ hành động theo

cách này một mặt là vì họ có tâm tính cực kỳ kiêu ngạo, mặt khác là vì họ quá thiếu lý trí. Họ không có chút vâng phục nào, còn không cho phép bất cứ ai giám sát họ hay kiểm tra công tác của họ. Đây thực sự là hành động của ma quỷ, khác hẳn với hành động của người bình thường. Bất cứ ai làm công tác đều cần có người hợp tác, cần có người giúp đỡ, góp ý và phối hợp, và có người giám sát hay quan sát cũng không phải là chuyện xấu mà là chuyện cần thiết. Lỡ như có chỗ nảy sinh sai sót và những người quan sát phát hiện ra, giải quyết kịp thời và tránh được tổn thất, thì đây chẳng phải là một sự trợ giúp đắc lực sao? Vì vậy, khi những người thông minh làm việc, họ thích được người khác giám sát, quan sát và hỏi han. Nếu chẳng may bản thân có làm gì sai, thì người khác có thể chỉ ra, rồi sai lầm có thể được sửa chữa kịp thời, đây chẳng phải là chuyện cầu còn không được sao? Trên đời này, không có ai không cần đến sự giúp đỡ của người khác cả. Chỉ những người tự kỷ hoặc trầm cảm mới thích tự làm một mình, không tiếp xúc và giao tiếp với người khác. Khi người ta mắc chứng tự kỷ hoặc trầm cảm, họ không còn bình thường nữa. Họ không còn kiểm soát được bản thân. Nếu lý trí và tư duy của người ta bình thường, chỉ là họ không muốn giao tiếp với người khác, nếu họ làm gì cũng không muốn người khác biết, nếu họ muốn làm một cách lén lút vụng trộm, riêng tư, ngấm ngầm, ai nói cũng không nghe, thì dạng người này chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Trước đây, Ta từng gặp một lãnh đạo ở hội thánh nọ. Khi gặp anh ta, Ta hỏi han về tình hình làm bổn phận của anh chị em. Ta hỏi: “Hiện tại trong hội thánh còn có người gây nhiễu loạn đời sống hội thánh không?”. Ngươi đoán xem anh ta trả lời thế nào? “Ổn cả, tốt cả”. Ta hỏi tiếp: “Người chị em tên này làm bổn phận thế nào?” thì anh ta nói: “Ổn cả”. Ta lại hỏi tiếp: “Chị đó tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi?” thì anh ta trả lời: “Ổn cả”. Ta bảo: “Cái bàn này đặt ở đây thì không thích hợp, nên chuyển nó đi”, thì anh ta nói: “Để nghĩ xem sao đã”. Ta bảo: “Mảnh đất này chẳng phải nên được tưới nước sao?” thì anh ta nói: “Chúng con sẽ thông công chuyện này”. Ta bảo: “Miếng đất này năm nay trồng loại cây này, năm sau vẫn trồng lại loại này được không?” thì anh ta nói: “Nhóm quyết sách của chúng con đã có kế hoạch rồi”. Anh ta trả lời Ta kiểu vậy đấy. Các ngươi nghe xong thì có cảm giác gì? Nghe xong thì hiểu được gì không? Thu được tin tức gì không? (Thưa, chẳng thu được gì cả.) Vừa nghe đã biết là đang lừa người ta, xem người ta là kẻ ngốc, là người ngoài cuộc. Anh ta chẳng biết rốt cuộc ai mới là người ngoài cuộc. Người ngoại đạo gọi đây là “đảo khách thành chủ”, là không biết thân phận của mình. Ta bảo: “Các ngươi ở đông người, không khí trong phòng lưu thông không tốt, nên lắp quạt đi, không thì sẽ quá nóng và người ta sẽ dễ bị sốc nhiệt”, thì anh ta nói: “Chúng con sẽ bàn bạc chuyện này”. Ta bảo anh ta chuyện gì, anh ta cũng phải bàn bạc đã, thông công đã, còn phải suy xét nữa chứ. Ta sắp xếp chuyện gì hay nói điều gì cũng chẳng là gì với anh ta. Trong mắt anh ta, mọi lời Ta nói đều không phải là sự sắp xếp hay mệnh lệnh, và anh ta không chấp hành. Vậy anh ta xem lời của Ta là gì? (Thưa, là ý kiến tham khảo.) Ta đưa ra ý kiến tham khảo cho anh ta sao? Không, là Ta đang bảo anh ta nên làm gì, phải làm gì. Chẳng lẽ anh ta nghe mà không hiểu được sao? Nếu

nghe vậy mà không hiểu thì anh ta là đầu đất rồi, anh ta chẳng biết thân phận của mình là gì và mình làm bổn phận gì. Chỗ đó có quá nhiều người ở, phòng thì không có điều hòa, cũng không có cửa thông gió, vậy mà ngươi không cho lắp quạt thì trí khôn của ngươi được chừng nào vậy? Ngươi nên sớm về nhà đi, ngươi là phế vật, và nhà Đức Chúa Trời không cần phế vật. Con người không ai biết hết tất cả mọi thứ, nhưng có thể học hỏi mà. Có những chuyện Ta không hiểu thì Ta sẽ bàn thảo với người khác, nói rằng: "Các ngươi cảm thấy làm thế nào thì tốt, cứ nêu ý kiến đi". Nếu có người nói phải làm thế này mới tốt, thì Ta bảo: "Được, theo ý của ngươi mà làm. Ta vẫn chưa nghĩ ra nên làm thế nào, vậy cứ làm theo ý ngươi". Như vậy chẳng phải là tư duy của nhân tính bình thường sao? Đây gọi là chung sống. Người chung sống với người, không cần phân ai cao ai thấp, ai nổi bật hay không nổi bật, ai nghe lời ai, không cần phân biệt những chuyện này. Ai đúng, ai hợp với nguyên tắc lẽ thật, thì nghe theo người đó. Các ngươi có thể làm được điều này không? (Thưa, có thể.) Có những người lại không làm được, kẻ địch lại Đấng Christ thì không làm được. Chỉ có mọi người nghe theo họ thì họ mới cho là ổn. Đây là thứ gì vậy? Người khác đề xuất thì không được, đề xuất có hợp lý cũng không được. Họ biết người ta nói đúng và hợp lý, nhưng chỉ cần do người khác đề xuất thì không được, chỉ có họ đề xuất thì họ mới vui vẻ. Chút chuyện này mà họ cũng muốn tranh cao thấp, đây là tâm tính gì? Là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ quá xem trọng địa vị, danh vọng và thể diện. Họ xem trọng chúng đến mức độ nào? Đến mức chúng còn quan trọng hơn cả tính mạng của họ, nghĩa là cho dù mất mạng thì họ cũng phải bảo vệ địa vị và danh vọng của mình.

Loại người địch lại Đấng Christ làm gì cũng không cho phép người khác can thiệp, hỏi han và giám sát. Cái "không cho phép" này có một vài biểu hiện. Một biểu hiện nói thẳng là cự tuyệt. "Đừng có can thiệp, hỏi han và giám sát công tác của tôi. Tôi làm công tác gì là trách nhiệm của tôi, trong lòng tôi tự biết chừng mực, không cần người khác quản!". Đây là cự tuyệt thẳng thừng. Một biểu hiện khác là họ tỏ vẻ tiếp nhận, nói rằng: "Được, hãy cùng thông công một chút xem nên làm công tác như thế nào", nhưng khi những người khác thực sự bắt đầu hỏi han và tìm hiểu thêm về công tác của họ, hoặc chỉ ra vài vấn đề và đưa ra vài đề xuất, thì thái độ của họ như thế nào? (Thưa, không tiếp nhận.) Đúng vậy – nói thẳng là họ không chịu tiếp nhận, họ kiếm cớ và lý do để từ chối đề xuất của người khác, họ biến sai thành đúng, đúng thành sai, nhưng thực ra trong lòng họ biết rằng họ đang cố cưỡng từ đoạt lý, rằng họ đang ba hoa, đang lý luận, rằng lời nói của họ căn bản không thực tế như lời của người khác. Nhưng mà để bảo vệ địa vị của mình – biết rõ rằng họ sai và người khác đúng – họ vẫn biến cái đúng của người khác thành sai, cái sai của chính họ thành đúng, và cứ tiếp tục làm theo như vậy, không cho phép những điều đúng đắn và phù hợp với lẽ thật được quán triệt và thực hiện ở chỗ họ. Đây chẳng phải là xem công tác của hội thánh như trò trẻ con, như chuyện đùa sao? Đây có phải là không tiếp nhận sự hỏi han và giám sát không? Cái "không cho phép" này không phải là kiểu trắng trợn bảo với ngươi rằng: "Chớ có can thiệp vào công tác của tôi". Bề ngoài họ không làm kiểu đó, nhưng tâm thái của họ là

vậy. Họ sẽ dùng một vài thủ đoạn, bề ngoài thì có vẻ rất cung kính, nói rằng: “Chúng tôi đúng là cần được giúp đỡ, anh đến thông công với chúng tôi đi!”. Lãnh đạo cấp trên cho rằng họ thật lòng, thế là thông công với họ, nói tình hình thực tế với họ. Họ nghe xong thì ngẫm nghĩ trong lòng: “Hóa ra anh nhìn nhận như vậy, tôi phải lý luận với anh, phản bác và phủ định cách nhìn nhận của anh. Tôi sẽ khiến anh phải xấu hổ”. Đây có phải là thái độ tiếp nhận không? (Thưa, không phải.) Đây là thái độ gì? Đây chính là không cho phép người khác can thiệp, hỏi han và giám sát công tác của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm như thế, vậy tại sao họ lại còn tạo hình tượng giả và biểu hiện ra thái độ tiếp nhận? Họ có thể lừa dối người khác như vậy thì cho thấy họ quá giảo hoạt. Họ sợ người khác nhìn thấu họ. Nhất là hiện tại có những người có chút phân định, nếu họ mà trực tiếp cự tuyệt sự giám sát, giúp đỡ của người khác, thì người ta sẽ có thể phân định và nhìn thấu họ, rồi họ sẽ mất thể diện và địa vị, sau đó cũng sẽ khó mà được bầu làm lãnh đạo và người làm công. Cho nên, khi lãnh đạo cấp trên kiểm tra công tác, thì họ sẽ giả vờ tiếp nhận, nói ra vài lời dễ nghe và hợp ý người ta, khiến mọi người cảm thấy: “Xem lãnh đạo của chúng ta ngoan đạo và tìm kiếm lẽ thật chưa kìa! Lãnh đạo của chúng ta biết suy nghĩ cho sự sống của chúng ta và công tác của hội thánh, biết gánh vác trách nhiệm khi làm bổn phận. Chúng ta phải tiếp tục bầu anh ấy”. Điều mà người ta không nghĩ đến nổi chính là lãnh đạo cấp trên vừa rời gót đi thì kẻ địch lại Đấng Christ liền nói ra những lời thế này: “Người kiểm tra công tác nói gì cũng đúng, nhưng mà chưa chắc đã phù hợp với tình hình hội thánh của chúng ta. Tình hình mỗi hội thánh mỗi khác, chúng ta không thể hoàn toàn nghe theo lời anh ấy, mà phải căn cứ vào tình hình thực tế mà tham khảo lời của anh ấy, không được rập khuôn theo quy định!”. Mọi người nghe xong thì cảm thấy lời họ nói cũng đúng. Đây chẳng phải là đã bị mê hoặc sao? Một mặt, kẻ địch lại Đấng Christ nói vài lời dễ nghe, giả vờ tiếp nhận sự giám sát của người khác, nhưng ngay sau đó thì mê hoặc và tẩy não trong nội bộ, cả hai mặt đều được tiến hành đồng thời. Họ có thủ đoạn không nào? Quá thủ đoạn! Bề ngoài họ nói thì dễ nghe, giả vờ tiếp nhận, khiến mọi người cho rằng họ rất biết gánh vác trách nhiệm đối với công tác, có thể buông bỏ chức danh và địa vị, cũng không phải là người chuyên quyền, lại có thể tiếp nhận sự giám sát của Bề trên hoặc người khác, đồng thời còn “nói rõ” cho anh chị em biết cái lợi cái hại, “nói rõ” về những tình hình khác nhau. Mục đích của họ là gì? Chính là không tiếp nhận sự can thiệp, hỏi han hoặc giám sát của người khác, còn khiến anh chị em cho rằng họ làm như vậy là có lý do, là đúng, phù hợp với những sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và phù hợp với các nguyên tắc hành động, rằng trong cương vị lãnh đạo, họ đang tuân thủ nguyên tắc. Thực sự chỉ có một vài người trong hội thánh hiểu được lẽ thật; phần lớn chắc chắn không có khả năng phân định, không nhìn thấu được họ, nên tự nhiên sẽ bị họ mê hoặc. Chẳng hạn như, có những người vì vài nguyên nhân đặc biệt mà mất ngủ, cả đêm không ngủ được. Cùng là mất ngủ, nhưng hai loại người lại có hai biểu hiện khác nhau. Một loại người thì ban ngày liền gấp rút tìm cơ hội để ngủ một chút, không để người khác biết bản thân họ cả đêm không ngủ. Đây là một tình huống, là tình hình thực tế, chứ chẳng ẩn chứa ý định

gì. Lại có một loại người đến giờ ăn thì cứ gà gật, bảo với mọi người rằng: “Cả đêm tôi không ngủ!”. Người khác hỏi: “Sao lại không ngủ?”, người đó trả lời: “Lúc nhóm họp trên mạng, tôi phát hiện có một vài vấn đề trong công tác, vì giải quyết vấn đề mà cả đêm tôi không ngủ”. Họ không ngừng rêu rao rằng họ cả đêm không ngủ. Cả đêm không ngủ chẳng phải là do họ tình nguyện sao? Thế thì họ trình bày với mọi người làm gì? Trong việc trình bày này chứa đựng điều gì? Mục đích của họ là gì? Chính là vì sợ người khác không biết, nên họ đem chuyện này thông báo cho cả thiên hạ, khiến hết thảy mọi người đều biết họ đã chịu khổ, cả đêm không ngủ, biết họ khi tin Đức Chúa Trời thì sẵn lòng trả giá và không tham hưởng an nhàn, để từ đó mà khiến anh chị em đồng tình và công nhận họ. Họ làm chút trò màu mè bề ngoài này để mua chuộc lòng người, hòng khiến người ta đánh giá cao họ, cho họ có uy danh trong lòng mọi người. Một khi có địa vị rồi, thì chắc chắn lời họ nói sẽ có uy quyền. Khi lời nói có uy quyền rồi thì chẳng phải họ sẽ có thể hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt đến từ địa vị sao? (Thưa, phải.) Ngươi xem, họ có nắm chắc cơ hội này không nào? Các ngươi một đêm không ngủ, hoặc thức đến nửa đêm, thì có đem chuyện này đi kể cho người khác không? (Thưa, có.) Lúc ngươi kể thì là do vô ý hay có ý định? Là thuận miệng mà nói với người khác, hay là muốn tuyên dương và thể hiện bản thân? (Thưa, là thuận miệng mà nói.) Thuận miệng mà nói chứ không có ý định gì, như vậy thì không liên quan đến vấn đề tâm tính. Cố ý nói ra và vô ý nói ra, xét về tính chất thì tuyệt đối khác nhau. Kẻ địch lại Đấng Christ mà hành động, thì bất kể bề ngoài họ tiếp nhận sự can thiệp và hỏi han của người khác, hay trực tiếp cự tuyệt sự can thiệp, hỏi han của người khác, tóm lại, bất kể dùng phương thức nào, thì động cơ khiến họ làm như vậy là gì? Nắm chặt địa vị và quyền lực mãi không buông. Có phải là động cơ này không? (Thưa, phải.) Đúng vậy, khó lắm mới đạt được quyền lực, khó lắm mới đạt được địa vị và uy danh, nên họ tuyệt đối không thể tùy tiện vô ý để chúng vuột đi mất, không thể để bất kỳ ai can thiệp và hỏi han công tác của họ để rồi làm suy yếu thế lực và quyền thế của họ. Họ cho rằng: Làm một bổn phận, tiếp nhận một công tác thì không phải là bổn phận gì cả, không cần phải xem nó như nghĩa vụ gì; mà là có được quyền lực nhất định, quản được một số người dưới quyền mình. Có quyền lực rồi thì không cần phải xin ý kiến ai cả, mà có cơ hội và quyền lực để tự mình làm chủ. Thái độ của họ đối với bổn phận là vậy đấy.

Có những người khi làm công tác mà Bề trên hỏi chuyện thì họ sẽ qua loa lấy lệ, làm chút việc màu mè bề ngoài, hỏi vài câu vẩn vơ, làm ra vẻ như họ là người mưu cầu lẽ thật. Chẳng hạn, có người nào đó rõ ràng đã làm những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn, thế là họ hỏi Bề trên có nên xử lý người này không. Đây có phải là chuyện trong phận sự của họ không? (Thưa, phải.) Họ hỏi Bề trên chuyện đó là có ý gì? Chính là muốn tạo hình tượng giả, khiến ngươi thấy ngay cả chuyện này mà họ cũng hỏi, chứng tỏ họ không nhàn rỗi, mà đang làm công tác. Nhưng đây chỉ là họ đang tạo hình tượng giả để mê hoặc ngươi thôi. Thực ra, trong lòng họ mà có một vài vấn đề thực tế thì họ cũng chẳng biết thông công lẽ thật thế nào để giải quyết, cũng không biết nên thực hành những nguyên tắc nào. Về chuyện xử lý người khác hoặc xử lý sự vụ, họ đều

có những điểm không thể nhìn thấu, nhưng lại chẳng bao giờ hỏi hay tìm kiếm. Trong lòng họ không chắc về những chuyện này, vậy có nên hỏi Bề trên không? (Thưa, nên hỏi.) Khi không chắc chắn và nhìn không thấu mà còn hành động mù quáng thì hậu quả sẽ là gì? Họ có thể dự đoán được không? Họ có thể gánh nổi trách nhiệm này không? Họ gánh không nổi. Vậy tại sao họ lại không hỏi? Họ không hỏi là vì họ có những suy xét. Một trong những suy xét đó là sợ Bề trên phát hiện: "Chút chuyện này mà mình cũng xử lý không được, chút chuyện này mà cũng đem đi hỏi, vậy thì tố chất chẳng ra gì. Làm vậy chẳng khiến bề trên nhìn thấu mình sao?". Ngoài ra, nếu họ đem chuyện đi hỏi, mà quyết định của Bề trên lại xung đột và khác với quan điểm của họ, thì họ sẽ khó chọn. Nếu không nghe lời Bề trên, thì Bề trên sẽ bảo rằng họ đi ngược lại nguyên tắc công tác, còn nếu nghe lời Bề trên thì sẽ gây tổn hại đến lợi ích của họ, vì vậy mà họ không hỏi. Họ có suy xét không? (Thưa, có.) Có suy xét. Loại người nào thì suy xét những chuyện này? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ.) Người như vậy chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể họ hỏi hay không hỏi, bất kể họ nói ra hay chỉ nghĩ trong lòng, thì họ đều không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật và tiếp cận dựa theo nguyên tắc. Trong mọi chuyện họ đều đặt lợi ích cá nhân lên đầu. Họ lên danh sách chuyện gì có thể để Bề trên hỏi và biết, chuyện gì tuyệt đối không được để Bề trên biết. Họ vạch ra phạm vi cho những chuyện này, phân thành hai loại. Những chuyện tầm thường và không đe dọa đến địa vị của họ, thì họ có thể nói vẩn vơ với Bề trên, ứng phó với Bề trên. Còn chuyện gì có thể đe dọa đến địa vị của họ thì một chữ họ cũng không nhắc đến. Nếu như Bề trên hỏi đến thì họ làm thế nào? Họ sẽ nói vài lời qua quýt, ngoài miệng nói rằng: "Được, chúng con sẽ bàn bạc… chúng con sẽ tìm kiếm…". Ngoài miệng thì họ hết mực đồng ý với ngươi, chẳng có chút gì là phản kháng. Bề ngoài thì rất thuận phục, nhưng thực ra trong lòng họ đang tính toán. Họ đâu dự tính để Bề trên làm chủ, cũng không dự tính hỏi ý kiến Bề trên, để Bề trên ra quyết định hay là tìm kiếm con đường từ Bề trên. Họ đâu dự tính làm như vậy, nghĩa là họ không muốn để Bề trên can thiệp, không muốn để Bề trên biết chuyện. Vậy Bề trên mà biết chuyện thì có đe dọa gì đến họ? (Thưa, họ không giữ được địa vị.) Không chỉ là không giữ được địa vị, mà là những dự tính và mục đích của họ sẽ không còn khả dĩ, như vậy thì họ sẽ không thể danh chính ngôn thuận mà hành ác, không thể làm theo dự tính của mình một cách danh chính ngôn thuận, công khai và chẳng kiêng nể gì, đây là vấn đề mà họ sẽ gặp phải. Họ có thể ý thức được làm thế nào thì có lợi cho mình không? Chắc chắn họ có suy nghĩ, cũng có tính toán. Có phải các ngươi cũng gặp phải chuyện này không? Vậy các ngươi nghĩ thế nào, đối đãi chuyện này thế nào? Chẳng hạn như, có một người làm lãnh đạo thì đắc ý đến mức quên cả bản thân, lúc nào cũng thích thể hiện bản thân trước mặt người khác, khiến người ta đánh giá cao anh ta. Lúc anh ta gặp một người ngoại đạo có quen biết, người này muốn mượn anh ta chút tiền và kể chuyện của mình nghe rất đáng thương, nên anh ta trong lúc bốc đồng, nhất thời kích động mà đồng ý với yêu cầu của người này. Sau khi đồng ý rồi, thì anh ta an tâm vững dạ cho rằng: "Mình là lãnh đạo hội thánh, tiền của hội thánh nên do mình định đoạt. Mọi thứ của nhà đức chúa trời, của hội thánh và mọi

của lễ, mình là quan thì phải có tiếng nói quyết định, chuyện tài chính cũng do mình quản, nhân sự cũng do mình quản, chuyện gì mình cũng có tiếng nói quyết định cả!". Thế là anh ta lấy tiền của nhà Đức Chúa Trời cho người ngoại đạo này mượn. Anh ta làm vậy rồi thì trong lòng có chút bất an, suy xét xem có nên báo cho Bề trên hay không, liệu có khả năng Bề trên không đồng ý với chuyện này không, thế là anh ta bắt đầu bịa lời nói dối và tìm cớ để lừa dối Bề trên. Bề trên thông công về nguyên tắc lẽ thật cho anh ta, thì anh ta chẳng thèm để ý. Anh ta phạm phải việc ác là lén lút chiếm dụng của lễ như vậy đấy. Tại sao dạng người này dám nhòm ngó của lễ? Ngươi chỉ là một lãnh đạo hội thánh, ngươi có quyền lực quản chuyện liên quan đến của lễ sao? Ngươi có tiếng nói quyết định những chuyện về của lễ và tài chính sao? Nếu ngươi có lý trí và nhân tính bình thường, nếu ngươi là người mưu cầu lẽ thật, thì ngươi nên có cách tiếp cận thế nào đối với của lễ của Đức Chúa Trời? Chuyện liên quan đến của lễ của Đức Chúa Trời thì có nên phản ánh lên Bề trên, để cho nhà Đức Chúa Trời quyết định không? Vấn đề lớn như thế mà Bề trên không có quyền biết chuyện sao? Có chứ, đây là điều mà trong lòng ngươi nên biết rõ, là lý trí mà ngươi nên có. Chuyện về tài chính, bất kể là nhỏ hay lớn, thì Bề trên đều có quyền biết. Bề trên không hỏi là một chuyện, nhưng Bề trên mà hỏi thì phải trả lời đúng sự thật. Bề trên quyết định thế nào thì ngươi cũng nên thuận phục, đây có phải là lý trí mà ngươi nên có không? (Thưa, phải.) Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm được vậy không? (Thưa, không thể.) Đây chính là sự khác biệt giữa người bình thường và kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu họ nghĩ chắc chắn 100% là Bề trên sẽ không đồng ý chuyện này, rồi thể diện của họ sẽ bị tổn hại, thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để che đậy, không cho Bề trên biết. Họ còn có động thái với những người bề dưới, nói rằng: "Ai mà để lộ chuyện này thì chính là kiếm chuyện với tôi. Vậy thì không xong với tôi đâu. Tôi mà không xử lý người đó thì không được!". Họ nói ra những lời đáng sợ như thế rồi thì không một ai dám phản ánh chuyện này lên Bề trên nữa. Tại sao họ có thể làm như vậy? Vì họ cho rằng: "Đây là chuyện trong phạm vi quyền lực của mình. Chỉ cần là con người, tiền bạc và vật chất trong phạm vi mình cai quản thì đều nằm dưới quyền điều động và phân phối của mình!". Nguyên tắc để họ điều động và phân phối là gì? Chính là họ tùy ý sắp xếp, dùng bừa bãi, phân phát bừa bãi, không có nguyên tắc, tự ý phung phí và lãng phí, ai cũng không có quyền can thiệp, mọi chuyện đều do họ định đoạt. Có phải họ nghĩ như thế không? Đương nhiên ngoài miệng thì họ không nói rõ ra, nhưng trong lòng họ tuyệt đối đang nghĩ như vậy: "Làm quan để làm gì chứ? Chẳng phải làm quan để có tiền, có ăn có mặc sao? Bây giờ mình đang làm quan, đang có địa vị này, mà không lợi dụng quyền lực để tùy ý làm vài chuyện, thì chẳng phải mình là đồ ngốc sao?". Có phải họ cho là vậy không? (Thưa, phải.) Họ có dạng tâm tính này và có thể cho là vậy, nên họ mới dám không chút kiêng dè và bất chấp hậu quả mà nghĩ đủ mọi cách để che giấu chuyện này. Chuyện có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Họ sẽ không đánh giá xem chuyện này đúng hay sai, làm thế nào mới thích hợp, hay nguyên tắc là gì, họ không suy xét những chuyện này, mà chỉ suy xét xem ai sẽ bảo đảm lợi ích cho họ. Kẻ địch lại Đấng Christ thật nham hiểm, ích kỷ và đê tiện! Họ đê tiện thế

nào? Để mô tả họ, có thể dùng ba chữ này: vô liêm sỉ! Người đâu phải của ngươi, vật đâu phải của ngươi, tiền càng không phải của ngươi, thế mà ngươi muốn chiếm làm của riêng, tùy tiện sắp đặt, không cho người khác có quyền biết chuyện, thậm chí khi ngươi tùy tiện phung phí và lãng phí thì người khác cũng không được quyền chất vấn, như vậy thì ngươi đến mức độ nào rồi? Đến mức vô liêm sỉ rồi! Đây chẳng phải là vô liêm sỉ sao? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ là vậy. Khi liên quan đến chuyện tiền bạc, trong lòng người bình thường có vạch ra ranh giới gì không? Họ nghĩ rằng đây là của lễ của Đức Chúa Trời, của lễ là do dân được Đức Chúa Trời chọn dâng lên Đức Chúa Trời, là cái thuộc về Đức Chúa Trời, nói theo kiểu thông tục thì là tài sản tư hữu, chúng là của Đức Chúa Trời, chứ không phải của chung, cũng không phải của cá nhân nào. Chủ nhân của nhà Đức Chúa Trời là ai? (Thưa, là Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, là Đức Chúa Trời. Và nhà Đức Chúa Trời bao gồm những gì? Bao gồm dân được Đức Chúa Trời chọn trong khắp các hội thánh, cũng như tất cả vật dụng và tài sản của hội thánh. Hết thảy những thứ này đều là của Đức Chúa Trời, chứ tuyệt đối không phải của riêng ai, bất kỳ ai cũng không có quyền chiếm hữu. Kẻ địch lại Đấng Christ có nghĩ như vậy không? (Thưa, không.) Họ cho rằng của lễ để cho họ quản thì là của họ, ai có cơ hội bòn rút thì là của người ấy, ai làm lãnh đạo thì có quyền lợi hưởng thụ. Cho nên họ liên tục dốc hết sức mưu cầu địa vị, đạt được địa vị rồi thì cuối cùng họ cũng đạt được mong ước. Tại sao họ lại mưu cầu địa vị? Nếu bảo họ thật thà dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn, làm gì cũng có nguyên tắc, nhưng không được động vào tài sản của hội thánh và của lễ của Đức Chúa Trời, thì họ còn có thể tích cực cố leo cao không? Tuyệt đối không thể, họ sẽ bị động chờ đợi, thuận theo tự nhiên, cho rằng: “Nếu được bầu lên thì mình sẽ làm, sẽ nỗ lực làm tốt bổn phận. Nếu không được bầu lên thì mình sẽ không bợ đỡ ai cả, sẽ không nói gì, không làm gì về chuyện này cả”. Chính vì kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy làm lãnh đạo thì có quyền chi phối, hưởng thụ mọi tài sản của hội thánh, cho nên vì để đạt được địa vị và hưởng thụ mọi thứ mà địa vị đem lại, mà họ vắt nát óc để cố gắng leo cao, thậm chí đến mức vô liêm sỉ. Vô liêm sỉ là gì? Chính là làm những việc mặt dày trơ tráo, đây gọi là vô liêm sỉ. Nếu như có người nói: “Việc anh làm thật là trơ tráo!” thì họ cũng chẳng để ý. Trong lòng họ nghĩ: “Trơ tráo gì chứ? Ai mà chẳng thích địa vị? Anh biết mùi vị có địa vị là thế nào không? Anh có biết mùi vị khi kiểm soát tiền bạc không? Anh có biết những sự hưởng thụ đó không? Anh có biết cảm giác vượt trội đó không? Anh đã từng nếm trải chúng chưa?”. Đây là cách nhìn nhận về địa vị trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ mà có địa vị rồi là sẽ muốn kiểm soát tất cả, khống chế của lễ của Đức Chúa Trời trong tay mình, muốn có tiếng nói quyết định về những chuyện cần dùng tiền trong công tác của hội thánh, chẳng bao giờ hỏi ý kiến Bề trên. Họ trở thành người làm chủ tiền bạc trong nhà Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời biến thành nhà họ. Họ có quyền định đoạt, có quyền chi phối, có quyền tùy ý cấp cho người này người kia, có quyền kiểm soát mỗi một chuyện chi dùng. Đối với của lễ của Đức Chúa Trời, họ chẳng bao giờ dè dặt và cẩn thận mà làm việc theo nguyên tắc, thay vào đó họ chi tiêu bạo tay, một mình định đoạt. Dạng người này là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống.

Trước đây, có người lén lút chiếm dụng của lễ, đây là vấn đề nghiêm trọng, không phải là vi phạm thông thường, mà là vấn đề về thực chất bản tính. Khi tiếp xúc với người ngoại đạo để làm việc, họ cứ khoe khoang liên tục, khiến người ta cảm thấy họ có tiền, có quyền lực, thế là người ta mở miệng mượn tiền họ, vậy mà họ không hề từ chối, lại còn đồng ý cho mượn. Sau đó, họ dùng thủ đoạn lừa dối nhà Đức Chúa Trời mà lấy tiền đem đi cho mượn. Người này có vấn đề nghiêm trọng rồi. Chuyện lớn như vậy thì ngươi nên báo cáo lên Bề trên, nói cho rõ sự tình, chứ không được vì uy tín và thể diện của bản thân mà lấy của lễ của Đức Chúa Trời để giao du với người khác. Đây là cách xử lý của người có lý tính và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời khi gặp chuyện như vậy. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì có làm như vậy không? Tại sao lại gọi họ là kẻ địch lại Đấng Christ? Chính vì họ không hề có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, muốn gì làm nấy, gạt Đức Chúa Trời, lẽ thật và lời Đức Chúa Trời vào một góc trong đầu, không thực sự thuận phục Đức Chúa Trời chút nào, lại còn đặt lợi ích, danh lợi và địa vị của bản thân lên hàng đầu. Họ dùng cách lừa dối để mê hoặc lãnh đạo và người làm công trong hội thánh, lấy tiền đem cho người ngoại đạo. Đây là tiền của họ sao? Họ nói một câu là liền đem tiền đưa cho người ta, đây chẳng phải là lấy của lễ của Đức Chúa Trời đi biếu xén người ta sao? Đây chính là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ, có những kẻ địch lại Đấng Christ thực sự đã làm ra chuyện như thế. Họ có thể làm chuyện như thế thì tâm tính của họ chính là cả gan làm loạn, cực kỳ lộng hành, lại còn rất nham hiểm. Hơn nữa, rõ ràng họ rất ngu xuẩn, ngu xuẩn đến cùng cực, chỉ có thể tự mình ăn trái đắng mà thôi. Các ngươi nói xem, nên xử lý dạng người này như thế nào? (Thưa, khai trừ.) Khai trừ rồi là xong sao? Ai bù đắp tổn thất đây? Phải bắt họ bồi thường, sau đó thì khai trừ. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm ra chuyện như thế này thì chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Như vậy thì có khác biệt gì với thiên sứ trưởng không? Thiên sứ trưởng sẽ không biết xấu hổ mà nói: “Trời đất, vạn vật đều do ta tạo ra, nhân loại đều do ta quản!”. Hắn sẽ tùy ý chà đạp và làm bại hoại nhân loại. Kẻ địch lại Đấng Christ mà nắm quyền rồi thì sẽ nói: “Các người đều phải tin tôi và đi theo tôi. Tôi nắm quyền, tôi có tiếng nói quyết định, có chuyện gì đều phải tìm tôi, tiền bạc của hội thánh đều phải giao cho tôi!”. Có người hỏi: “Dựa vào cái gì mà giao cho anh?”. Họ trả lời: “Tôi là lãnh đạo, nên tôi có quyền quản chuyện này, chuyện gì cũng phải do tôi quản, kể cả của lễ cũng vậy!”. Thế là họ sẽ quản hết mọi chuyện. Lối vào sự sống của anh chị em có vấn đề hay khó khăn gì, thiếu sách bài giảng và sách lời Đức Chúa Trời nào, những chuyện này họ không quan tâm. Cái họ quan tâm là tiền bạc của hội thánh do ai trông coi, có bao nhiêu tiền, tiền này dùng thế nào. Nếu Bề trên hỏi han về tình hình tài chính của hội thánh, thì họ chẳng những không giao ra tiền bạc của hội thánh, mà còn không cho Bề trên biết tình hình thực tế. Tại sao họ không để Bề trên biết chuyện? Vì họ muốn biển thủ và chiếm đoạt. Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt hứng thú với vật chất, tiền bạc và địa vị, họ tuyệt đối không giống với lời họ nói bề ngoài: “Tôi tin đức chúa trời rồi thì không mưu cầu thế gian, không tham tiền bạc nữa”, họ tuyệt đối không phải như vậy. Tại sao họ có thể dốc hết sức mưu cầu và bảo vệ địa vị? Vì họ muốn có được hoặc là khống chế và chiếm

đoạt mọi thứ trong phạm vi cai quản của họ, nhất là tiền bạc và vật chất. Họ xem những thứ tiền bạc vật chất này là lợi ích của địa vị để họ hưởng thụ. Họ là hậu duệ chính tông của thiên sứ trưởng, hữu danh hữu thực có thực chất bản tính của Sa-tan. Hễ là người mưu cầu địa vị và chú trọng tiền bạc thì chắc chắn có vấn đề về thực chất tâm tính. Họ không đơn giản là có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, mà họ có dã tâm lớn, muốn khống chế tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời. Nếu để họ phụ trách một công tác, trước tiên họ sẽ không cho người khác can thiệp, cũng không tiếp nhận sự hỏi han, giám sát của Bề trên. Ngoài ra, họ mà là người phụ trách của công tác nào, thì đều nghĩ đủ mọi cách để thể hiện bản thân, bảo vệ bản thân và nâng cao bản thân, luôn muốn nên người xuất chúng, trở thành người thống trị và khống chế người khác. Họ còn muốn thao túng, tranh đoạt địa vị cao hơn nữa, thậm chí còn muốn khống chế hết mọi chuyện trong nhà Đức Chúa Trời, nhất là tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt yêu thích tiền bạc, thấy tiền là mắt họ sáng lên, tâm tư họ lúc nào cũng vì tiền mà ngẫm nghĩ và dốc công sức. Đây đều là dấu hiệu và tín hiệu của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi mà thông công về lẽ thật với họ, hoặc cố nắm bắt tình hình của anh chị em, hỏi họ xem có bao nhiêu người yếu đuối và tiêu cực, kết quả làm bổn phận của mỗi người như thế nào, có ai không thích hợp làm bổn phận, v.v. thì họ chẳng hứng thú gì. Nhưng hễ liên quan đến của lễ của Đức Chúa Trời, số lượng tiền, ai là người trông giữ, giữ ở đâu, mật mã là gì, v.v. thì họ đều vô cùng quan tâm. Đối với những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt tinh thông và nắm rõ như lòng bàn tay. Đây cũng là dấu hiệu của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nhất là nói lời dễ nghe, nhưng lại không làm công tác thực tế, trong lòng luôn nghĩ đến chuyện hưởng dùng của lễ của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ có thất đức không? Kẻ địch lại Đấng Christ chẳng có chút nhân tính nào, họ là ma quỷ chính cống. Kẻ địch lại Đấng Christ mà làm công tác thì không bao giờ cho phép người khác can thiệp, hỏi han và giám sát. Đây là điều thứ ba trong biểu hiện thứ tám của kẻ địch lại Đấng Christ.

Trước đây, có hội thánh ở nước nọ mua nhà, mua rồi thì phải sửa sang lại, mà lãnh đạo hội thánh ở nước đó là một kẻ địch lại Đấng Christ chưa lộ nguyên hình. Để sửa nhà, kẻ địch lại Đấng Christ này dùng một người chẳng ai biết rõ, cũng chẳng ai biết người này có quan hệ thế nào với kẻ địch lại Đấng Christ này. Kết quả là kẻ ác này lợi dụng kẽ hở, và việc sửa sang đã hoang phí không ít tiền. Nhà này vốn có sẵn một số đồ đạc còn dùng được, thế mà hắn vứt chúng đi rồi mua cái mới thay vào. Kẻ ác này sau đó lấy những món đồ bị vứt đi mà bán để lấy tiền. Thực ra chúng đều không hỏng, đều có thể dùng được, nhưng vì để kiếm tiền, trục lợi từ việc này, mà kẻ đó bỏ cũ mua mới toàn bộ, làm hoang phí biết bao nhiêu tiền. Kẻ địch lại Đấng Christ có biết chuyện này không? Biết chứ. Vậy tại sao lại có thể dung túng cho kẻ ác này làm như vậy? Bởi vì chắc chắn hai người họ có quan hệ không bình thường. Có những người nhìn ra vấn đề thì muốn đi theo sát, kiểm tra và quan sát tình hình thi công thế nào. Họ vừa mới nói sẽ đi quan sát thì kẻ địch lại Đấng Christ đã lo lắng, bồn chồn bảo rằng: “Không được! Bây giờ chưa đến lúc bàn giao, không cho bất kỳ ai đến xem hết!”. Cô ta phản ứng một

cách dữ dội và nhạy cảm như vậy thì có phải là có chuyện gì đó rồi không? (Thưa, phải.) Những người này bắt đầu cảnh giác, bàn bạc với nhau: “Không được rồi, chị ấy không cho chúng ta đến xem, chắc chắn là có chuyện rồi. Chúng ta phải đến tận nơi xem thế nào mới được!”. Nhưng mà kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không cho đi xem, bắt phải chờ đến lúc bàn giao mới được xem. Các ngươi nói đi, những người này có hồ đồ không? Họ không cho xem thì chứng tỏ là có chuyện, ngươi phải nhanh chóng phản ánh lên Bề trên hoặc đồng lòng bãi miễn kẻ đó, hoặc là cứ bất chấp mà đến xem và kiểm tra. Đó là trách nhiệm của ngươi. Trách nhiệm như vậy mà cũng không làm được thì đúng là phế nhân, vô dụng. Những người vô dụng này cũng không kiên trì. Nếu không phải là chuyện trong nhà mình thì họ không quản, họ ích kỷ và vô trách nhiệm như vậy đấy. Cuối cùng khi đã bàn giao nhà, Ta nhìn qua video mới thấy có vấn đề. Ta phát hiện ra vấn đề gì nào? Ở giữa phòng họp có một cái bàn, xung quanh là những chiếc ghế bọc da như loại ghế dùng trong các văn phòng cao cấp. Ghế Ta ngồi toàn là loại thường, vậy thì những người thường này có nên dùng món đồ cao cấp đến vậy không? (Thưa, không nên.) Hai người họ bài trí những món đồ này, người ở đó ngồi vào thì cảm thấy rất thích. Ta phát hiện ra vấn đề rồi thì gọi kẻ đốn mạt đó ra và bắt đầu điều tra chuyện này. Kiểm tra một lượt khắp nơi, từng phòng một, thì thấy vấn đề quá nhiều, tổn thất quá lớn. Những đồ đạc vốn có thể dùng được đều bị kẻ ác đó lấy đem đi bán để kiếm tiền, ngoài ra, hắn cũng kiếm được tiền từ việc mua những đồ đạc mới đắt tiền này, hơn nữa, hắn còn lắp đặt một số thiết bị vốn không nên có trong hội thánh. Kẻ ác này không bàn bạc với ai, cứ vậy mà làm, nhưng việc hắn làm thì kẻ địch lại Đấng Christ kia có biết không? Hẳn là biết. Ngày ngày cô ta đến chỗ thi công, thấy gì cũng không phản ánh, dung túng cho kẻ ác này phung phí đến cỡ đó, thật là gan cùng mình! Đây mà là người tin Đức Chúa Trời sao? Tin Đức Chúa Trời 20 năm rồi mà đạo đức lại như vậy, có thể làm ra chuyện như vậy, thì đây là loại người gì? Cô ta không phải người! Người tốt trong thế giới ngoại đạo còn không làm chuyện như vậy. Đúng là quá đỗi thất đức! Mỗi khi Bề trên hỏi han cô ta về công trình, thì cô ta giả ngu giả ngơ, che che giấu giấu, kết quả là xuất hiện quá nhiều vấn đề như thế này. Nếu khai trừ cô ta, bắt cô ta đi làm mà bồi thường tổn thất, thì có quá đáng hay không? (Thưa, không.) Các ngươi nói xem, ngay cả khi kẻ địch lại Đấng Christ này có thể hoàn lại tiền, thì đời này còn có thể sống bình an không? Có thể sống thoải mái không? Chỉ sợ cả đời này cô ta phải sống trong dằn vặt. Nếu sớm biết cơ sự như giờ, sao ban đầu lại làm vậy? Từ đầu, tại sao cô ta lại làm vậy? Đâu phải cô ta mới tin Đức Chúa Trời một hai năm nên chưa biết quy củ của nhà Đức Chúa Trời, cũng không biết lòng kính sợ Đức Chúa Trời hay lòng trung thành là gì. Cô ta tin Đức Chúa Trời lâu năm như vậy mà chẳng có chút thay đổi nào, đem sức lực phục vụ được một chút thì lại làm ra chuyện ác lớn đến vậy. Người có đạo đức như thế thì nên bị đào thải và nguyền rủa!

Những kẻ địch lại Đấng Christ có một điểm chung khi làm công tác, đó là họ làm công tác nào cũng không cho phép người khác can thiệp và hỏi han, luôn muốn che đậy, giấu giếm. Chắc chắn trong lòng họ có mưu mô, họ không để người khác phát hiện

ra vấn đề tồn tại trong công tác của họ. Nếu làm việc quang minh chính đại, hợp lẽ thật, hợp nguyên tắc, không cắn rứt lương tâm, thì có gì để lo lắng chứ? Có gì mà khó nói chứ? Tại sao lại không cho phép người khác hỏi han và can thiệp? Họ lo lắng cái gì? Họ sợ cái gì chứ? Rõ ràng trong lòng họ có mưu mô, chuyện này rõ rành rành rồi! Kẻ địch lại Đấng Christ làm công tác thì chẳng minh bạch, làm việc xấu rồi thì nghĩ cách để lấp liếm, che đậy, tạo hình tượng giả, thậm chí lừa dối một cách trắng trợn, làm vậy thì kết quả là gì? Đức Chúa Trời dò xét hết thảy, cho dù người khác tạm thời không biết và bị mê hoặc một thời gian, nhưng sẽ có một ngày Đức Chúa Trời tỏ lộ chuyện đó. Trong mắt Đức Chúa Trời, hết thảy mọi chuyện đều được công khai, đều bị tỏ lộ. Ngươi cố không để Đức Chúa Trời biết thì cũng vô ích, Đức Chúa Trời là toàn năng, đến lúc Ngài muốn tỏ lộ ngươi thì hết thảy mọi chuyện đều bị phơi bày trước ánh sáng ban ngày. Chỉ có loại người địch lại Đấng Christ ngu xuẩn vốn không có hiểu biết thuộc linh và có bản tính của thiên sứ trưởng thì mới có thể cho rằng: “Chỉ cần tôi che đậy kín như bưng, chỉ cần tôi không để anh can thiệp và hỏi han, không để anh giám sát, chuyện gì anh cũng không biết, thì hội thánh hoàn toàn nằm trong sự khống chế của tôi!”. Họ cho rằng mình làm vua nắm quyền rồi thì có thể khống chế cục diện, nhưng sự thật có phải như vậy không? Họ không biết rằng Đức Chúa Trời toàn năng, cái thông minh của họ là họ tự nhận mà thôi. Đức Chúa Trời dò xét hết thảy. Chẳng hạn như, hôm nay ngươi hành ác, Đức Chúa Trời dò xét ngươi rồi, nhưng Ngài chưa tỏ lộ ngươi, mà cho ngươi cơ hội hối cải. Ngày mai, ngươi lại hành ác, vẫn không chịu giải trình hay hối cải, Đức Chúa Trời vẫn cho ngươi cơ hội, vẫn chờ ngươi hối cải, nhưng ngươi vẫn một mực không hối cải. Thế là Đức Chúa Trời không muốn cho ngươi cơ hội nữa, Ngài ghê tởm ngươi, kinh tởm ngươi, từ sâu thẳm nội tâm không muốn cứu rỗi ngươi nữa, mà đã hoàn toàn vứt bỏ ngươi. Nếu thế thì Ngài sắp sửa tỏ lộ ngươi rồi, cho dù ngươi che đậy thế nào, cản trở ra sao, cũng vô ích mà thôi. Tay ngươi dù lớn đến đâu, liệu có thể che trời được không? Ngươi có bản lĩnh cao đến đâu, liệu có thể che mắt Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Đây đều là cách nghĩ ngu xuẩn của con người. Về chuyện rốt cuộc Đức Chúa Trời toàn năng đến thế nào, con người có thể đã cảm nhận được đôi điều từ trong lời Ngài. Ngoài ra, hết thảy những ai trong nhân loại này mà làm việc ác lớn và trực tiếp đối đầu với Đức Chúa Trời thì đều gặp phải đủ mọi loại trừng phạt. Con người nhìn thấy những chuyện này thì đều tâm phục khẩu phục, đều thừa nhận đây là báo ứng. Ngay cả người ngoại đạo cũng có thể thấy được rằng sự công chính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm, thế thì người tin Đức Chúa Trời nên thấy được hơn vậy chứ. Sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, con người không thể nào dò thấu. Có một bài hát thế nào nhỉ? (Thưa, là “Việc Đức Chúa Trời làm là không thể dò lường”.) Đây là thực chất của Đức Chúa Trời, đây là sự bộc lộ thực sự của thực chất thân phận của Đức Chúa Trời. Ngươi không cần suy đoán và ức đoán, ngươi chỉ cần tin tưởng những lời này, thì ngươi sẽ không làm ra chuyện ngu xuẩn như vậy. Con người đều cho rằng mình rất thông minh, họ lấy vải thưa che mắt thánh và nói: “Ngài có thể thấy con không?”. Đức Chúa Trời bảo: “Ta chẳng

những có thể thấy toàn bộ con người ngươi, mà còn thấy được lòng ngươi, thấy ngươi đã đến nhân gian này bao nhiêu lần rồi", thế là con người trợn tròn mắt. Đừng tự cho mình là thông minh, đừng cảm thấy: "Chuyện này Đức Chúa Trời không biết, chuyện kia Đức Chúa Trời cũng không biết. Anh chị em đều không thấy, ai cũng không biết cả. Tôi có mưu mẹo trong lòng, thấy tôi thông minh thế nào chưa!". Trong thế giới này, tất cả những ai không hiểu lẽ thật, không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy thì đều không phải là người thông minh. Cho dù họ nói gì, làm gì, thì cuối cùng đều là sai lầm, đều đi ngược lại lẽ thật và chống đối Đức Chúa Trời. Chỉ có một loại người thông minh mà thôi, là loại người nào? Là loại người tin rằng Đức Chúa Trời dò xét hết thảy, có thể nhìn thấy hết thảy và tể trị hết thảy, loại người này chính là người thông minh tuyệt đỉnh. Bởi vì họ làm gì cũng đều thuận phục Đức Chúa Trời, đều hợp lẽ thật, đều được Đức Chúa Trời khen ngợi và chúc phúc. Để xem người ta có thông minh hay không, mấu chốt là nhìn xem họ có thể thuận phục Đức Chúa Trời hay không và mọi lời nói, việc làm của họ có hợp lẽ thật hay không. Nếu trong lòng ngươi nghĩ: "Chuyện này mình nghĩ như vậy, cũng muốn làm như vậy, bởi vì làm như vậy thì có lợi cho mình. Nhưng chuyện này mình không muốn nói cho ai, cũng không muốn để ai biết cả!". Nghĩ như vậy có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Khi ý thức được nghĩ như vậy là không đúng, thì ngươi nên làm thế nào? Ngươi nên vả mình một cái, dạy cho mình một bài học. Ngươi nghĩ nếu ngươi không nói thì Đức Chúa Trời không biết sao? Thực ra, khi ngươi đang có ý nghĩ đó thì Đức Chúa Trời biết lòng ngươi rồi. Làm sao Ngài biết? Đức Chúa Trời nhìn thấu thực chất bản tính của con người. Vậy tại sao Đức Chúa Trời không vạch rõ ngươi trong chuyện này? Bởi cho dù Ngài không vạch rõ, thì bản thân ngươi cũng sẽ dần dần hiểu ra. Bởi vì ngươi ăn uống lời Đức Chúa Trời quá nhiều rồi, ngươi có lương tâm và lý trí, có tư tưởng, có tư duy bình thường, bản thân ngươi nên biết suy ngẫm xem cái gì là đúng và cái gì là sai. Đức Chúa Trời cho ngươi thời gian và cơ hội để ngươi dần dần ngẫm nghĩ, xem bản thân có ngu xuẩn hay không. Ngươi ngẫm nghĩ vài ngày thì sẽ có kết quả, sẽ có thể nhận biết được sự ngu xuẩn và ngốc nghếch của mình, biết không nên giấu giếm chuyện này với Đức Chúa Trời. Bất kể chuyện gì, ngươi cũng nên mở lòng phơi bày và thẳng thắn thành khẩn với Đức Chúa Trời. Đây là trạng thái và tình trạng duy nhất ngươi nên duy trì trước mặt Đức Chúa Trời. Ngay cả khi ngươi không mở lòng, thì thực ra ngươi cũng mở lòng trước mặt Đức Chúa Trời rồi. Đối với Đức Chúa Trời, bất kể ngươi có mở lòng hay không thì Ngài đều biết hết. Nếu không nhìn thấu được chút này, thì chẳng phải ngươi quá ngu xuẩn sao? Vậy làm sao để làm người thông minh? Chính là hãy mở lòng với Đức Chúa Trời. Bởi vì ngươi biết Đức Chúa Trời dò xét hết thảy, chuyện gì Ngài cũng biết, nên ngươi đừng tự cho mình là thông minh mà nghĩ rằng chưa chắc Đức Chúa Trời đã biết chuyện. Bởi vì đã có thể xác định rằng Đức Chúa Trời âm thầm xét kỹ lòng người, thì người thông minh nên thẳng thắn thành khẩn một chút, đơn thuần một chút và làm người trung thực, như vậy mới là hành động khôn ngoan. Cứ luôn cho rằng mình thông minh, luôn muốn có những bí mật nhỏ, luôn muốn giữ một chút riêng tư, thì có phải là cách nghĩ đúng không? Khi chung

sống với người khác thì còn có thể như vậy, bởi vì có một số người không phải là người tích cực, không yêu thích lẽ thật; đối với loại người này thì ngươi có thể giữ lại một chút, không thể mở lòng với họ được. Chẳng hạn như, ngươi ghét ai đó, sau lưng họ nói ra những lời không hay, vậy chuyện này có nên nói với họ không? Chuyện này đừng nói ra, sau này ngươi không làm như vậy nữa là được rồi, chứ nói ra thì gây ảnh hưởng đến quan hệ đôi bên. Trong lòng ngươi biết bản thân mình không tốt, trong lòng bẩn thỉu và tà ác, đố kỵ với người khác, vì tranh danh đoạt lợi mà hết mực nói xấu người ta sau lưng hòng vu khống người ta, như vậy là quá bỉ ổi! Ngươi thừa nhận bản thân bại hoại, có thể nhận biết được cái sai trong chuyện này, nhận biết bản tính mình tà ác, rồi đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện: “Thưa Đức Chúa Trời, chuyện con làm sau lưng người ta thật tà ác, thật bỉ ổi. Xin Ngài tha thứ cho con, xin Ngài dẫn dắt con, quở trách con. Sau này con sẽ cố gắng không làm như vậy nữa”. Như vậy là được rồi. Đối đãi với người khác thì có thể dùng vài mưu chước, nhưng đối đãi với Đức Chúa Trời thì đơn thuần mở lòng là tốt nhất. Nếu ngươi có ý định và chú trọng mưu chước thì sẽ phiền phức cho ngươi. Trong đầu ngươi luôn nghĩ: “Mình có thể nói gì để làm cho Đức Chúa Trời đánh giá cao mình, và để Ngài không biết nội tâm mình đang nghĩ chuyện gì? Mình nên nói thế nào mới thích hợp đây? Mình phải che đậy một chút, phải khéo léo hơn một chút, phải có chút mưu chước; có lẽ khi ấy Đức Chúa Trời sẽ đánh giá cao mình”. Ngươi luôn nghĩ như thế thì Đức Chúa Trời có biết không? Ngươi nghĩ gì Đức Chúa Trời cũng biết hết. Ngươi ngẫm nghĩ như thế thì nhọc lòng lắm, cứ nói thẳng nói thật thì đơn giản hơn nhiều, sống cũng nhẹ nhàng. Đức Chúa Trời sẽ nói rằng ngươi trung thực và đơn thuần, có một tấm lòng thẳng thắn thành khẩn – đây là điều vô cùng đáng giá! Nếu ngươi có tấm lòng thẳng thắn thành khẩn và thái độ trung thực, thì dù có những lúc ngươi đi quá xa, và hành động ngu muội, thì với Đức Chúa Trời, đây cũng không phải là một sự vi phạm; như vậy thì tốt hơn nhiều so với bụng dạ tính toán của ngươi, cũng tốt hơn nhiều so với kiểu lúc nào cũng suy ngẫm và chỉnh sửa. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm được vậy không? (Thưa, không thể.)

Hễ ai đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ thì đều là người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ so với kẻ địch lại Đấng Christ thì có một chút khác biệt. Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và có thể đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, không có nghĩa họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng nếu như họ không hối cải, không thể tiếp nhận lẽ thật, thì sẽ có thể phát triển thành kẻ địch lại Đấng Christ. Vì người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn chưa trở thành kẻ địch lại Đấng Christ, nên họ vẫn còn hy vọng, vẫn có cơ hội để hối cải. Nếu như họ làm quá nhiều việc ác và bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ bị trực tiếp thanh trừ và khai trừ, vậy thì sẽ không còn cơ hội hối cải nữa. Người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ mà không làm quá nhiều việc ác, thì ít nhất điều này cho thấy hiện tại họ vẫn chưa phải là kẻ ác. Nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật thì sẽ có một tia hy vọng, còn nếu họ có chết cũng không thể tiếp nhận lẽ thật, thì

cho dù không làm quá nhiều việc ác, họ vẫn khó mà được cứu rỗi. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không thể được cứu rỗi? Chính vì kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Dù nhà Đức Chúa Trời có thông công thế nào về chuyện làm người trung thực – mở lòng phơi bày bản thân, thẳng thắn thành khẩn với nhau, có gì thì nói thẳng, chứ đừng giả dối – thì họ đều không tiếp nhận. Họ luôn cảm thấy làm người trung thực thì thiệt thòi, nói thật thì là kẻ ngốc, có chết họ cũng không chịu làm người trung thực, đây chính là bản tính chán ghét và thù hận lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì làm sao mà được cứu rỗi chứ? Người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ mà có thể tiếp nhận lẽ thật, thì họ có khác biệt rõ rệt so với kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ đều là người không thể tiếp nhận lẽ thật chút nào. Bất kể làm ra bao nhiêu việc sai trái, bao nhiêu việc ác, gây tổn thất lớn đến thế nào đối với công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì từ đầu đến cuối họ đều không biết phản tỉnh và nhận thức bản thân, khi bị tỉa sửa cũng không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Vì vậy mà hội thánh xác định tính chất họ là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ cùng lắm cũng chỉ thừa nhận mình đã làm việc ngược với nguyên tắc và không hợp lẽ thật, chứ tuyệt đối không thừa nhận mình cố ý hành ác, cố ý chống đối Đức Chúa Trời. Họ chỉ thừa nhận sai lầm chứ không tiếp nhận lẽ thật, sau đó vẫn tiếp tục hành ác như cũ, không thực hành lẽ thật chút nào. Từ việc kẻ địch lại Đấng Christ từ đầu đến cuối không tiếp nhận lẽ thật, có thể thấy thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là chán ghét và thù hận lẽ thật. Bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, họ vẫn là người chống đối Đức Chúa Trời như cũ. Loại người bại hoại bình thường, mặc dù đều có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng lại có khác biệt với kẻ địch lại Đấng Christ. Có một số người nghe những lời phán xét và vạch rõ của Đức Chúa Trời thì có thể ghi vào lòng, suy đi ngẫm lại, phản tỉnh bản thân. Họ sẽ có thể nhận thức được rằng: “Vậy đây là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đây là đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, chuyện này thật nghiêm trọng! Mình có dạng tâm tính và biểu hiện này, mình có phương diện thực chất này, mình chính là loại người này rồi!”. Họ sẽ suy ngẫm làm sao để có thể thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, làm sao để có thể thực sự hối cải, có thể quyết chí không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong công tác và cuộc sống, trong thái độ đối với những con người, sự việc và sự vật, đối với chuyện mà Đức Chúa Trời giao phó, họ sẽ có thể phản tỉnh mọi hành vi và hành động của mình, phản tỉnh xem tại sao mình không thể thuận phục Đức Chúa Trời, tại sao luôn sống bằng tâm tính Sa-tan, tại sao không thể chống lại xác thịt và Sa-tan. Họ sẽ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cầu xin Đức Chúa Trời cứu rỗi họ thoát khỏi tâm tính bại hoại và quyền thế của Sa-tan. Có ý chí này thì chứng tỏ họ có thể tiếp nhận lẽ thật. Cũng bộc lộ tâm tính bại hoại như nhau, cũng hành động theo ý riêng như nhau, nhưng điểm khác nhau là kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những có dã tâm và dục vọng tạo vương quốc độc lập, mà còn thà chết cũng không thể tiếp nhận lẽ thật, đây chính là điểm chí mạng của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngược lại, người có tâm tính của kẻ địch lại

Đấng Christ mà có thể tiếp nhận lẽ thật, cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cậy dựa Đức Chúa Trời, muốn thoát khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại, muốn đi con đường mưu cầu lẽ thật, thì việc cầu nguyện như thế và ý chí như thế sẽ có thể đem lại ích lợi gì cho lối vào sự sống của họ? Tối thiểu chúng sẽ có thể khiến họ trong lúc làm bổn phận mà biết phản tỉnh và nhận thức bản thân, dùng lẽ thật mà giải quyết vấn đề, đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, một lợi ích là vậy. Ngoài ra, với sự rèn luyện của việc thực hiện bổn phận, họ sẽ có thể bước lên con đường mưu cầu lẽ thật, bất kể gặp khó khăn gì, họ cũng đều có thể tìm kiếm lẽ thật, chú trọng tiếp nhận và thực hành lẽ thật, dần dần thoát khỏi tâm tính Sa-tan, đạt đến thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời. Thực hành như thế thì họ sẽ có thể đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Mặc dù người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ đôi lúc cũng bộc lộ sự bại hoại, lại còn không kìm nổi mà nói năng, hành động vì danh lợi và địa vị, làm công tác theo ý riêng, nhưng ngay khi ý thức được rằng mình đang bộc lộ tâm tính bại hoại, thì họ hối hận và có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Điều này chứng tỏ họ là người có thể tiếp nhận lẽ thật, thuận phục công tác của Đức Chúa Trời và đang mưu cầu lối vào sự sống. Dạng người này bất kể trải nghiệm bao nhiêu năm, bộc lộ bao nhiêu sự bại hoại, thì cuối cùng vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, còn có thể bước vào thực tế lẽ thật, và là người thuận phục công tác của Đức Chúa Trời. Đồng thời, điều này cũng chứng tỏ họ đã thiết lập được nền móng trên con đường thật. Nhưng có một vài người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ lại không thể tiếp nhận lẽ thật, họ cũng giống như kẻ địch lại Đấng Christ, không dễ được cứu rỗi. Loại người này nghe xong lời Đức Chúa Trời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ thì chẳng có cảm giác gì, thấy vô thưởng vô phạt. Khi thông công về chủ đề tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ cũng thừa nhận bản thân có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ nói thì hay lắm, nhưng đến lúc nên thực hành lẽ thật thì họ vẫn cứ từ chối thực hành lẽ thật, vẫn cứ hành động theo ý riêng và theo tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi hỏi họ: “Lúc chị bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có đấu tranh nội tâm không? Lúc chị nói những lời để bảo toàn địa vị thì trong lòng có thấy tự trách không? Chị bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có phản tỉnh và nhận thức bản thân không? Chị nhận thức được tâm tính bại hoại của mình rồi thì có lòng hối hận không? Sau đó có hối cải và biến đổi chút gì không?”. Chắc chắn họ sẽ không trả lời được, bởi vì họ không có những trải nghiệm này, chẳng nói ra được cái gì cả. Dạng người này có thể thực sự hối cải không? Chắc chắn là không dễ. Nếu thực sự là người mưu cầu lẽ thật thì chỉ cần bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là họ đã thấy khó chịu, sốt ruột lo lắng, ngẫm nghĩ rằng: “Tại sao mình không thể thoát khỏi tâm tính Sa-tan này? Tại sao mình luôn bộc lộ tâm tính bại hoại vậy? Tại sao tâm tính bại hoại này lại dai dẳng và khó xử lý thế? Tại sao việc bước vào thực tế lẽ thật lại khó khăn đến vậy?”. Điều này cho thấy trải nghiệm sự sống của họ rất nông cạn, tâm tính bại hoại của họ chưa được giải quyết bao nhiêu, cho nên khi gặp chuyện thì trận chiến trong tâm linh họ đặc biệt kịch liệt, con người họ cũng chịu giày vò gấp đôi. Mặc dù họ có ý chí muốn thoát khỏi tâm tính Sa-tan, nhưng trong

lòng họ chắc chắn chiến đấu với tâm tính Sa-tan không ít, dạng tình trạng chiến đấu này mỗi ngày một sâu sắc. Khi sự nhận thức bản thân của họ ngày càng sâu sắc hơn, thấy được sự bại hoại của mình quá sâu sắc, thì họ càng thêm khao khát đạt được lẽ thật, càng trân quý lẽ thật, và sẽ có thể liên tục tiếp nhận, thực hành lẽ thật trong quá trình nhận thức bản thân và tâm tính bại hoại. Vóc giạc của họ sẽ dần dần lớn lên, tâm tính sự sống của họ cũng bắt đầu có biến đổi thực sự. Tiếp tục trải nghiệm như vậy thì qua mỗi năm sẽ một tốt hơn, cuối cùng họ sẽ có thể đắc thắng xác thịt và thoát khỏi sự bại hoại, sẽ có thể thường xuyên thực hành lẽ thật và đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời. Lối vào sự sống đâu có dễ dàng gì! Giống hệt như cứu một người khỏi cái chết cận kề: Trách nhiệm mà người ta có thể làm cho trọn chính là thông công về lẽ thật, hỗ trợ và cung ứng, hoặc là tỉa sửa họ. Nếu họ có thể tiếp nhận và thuận phục, thì sẽ có hy vọng, có thể đủ may mắn thoát khỏi nguy nan, sẽ không đến mức phải chết. Nhưng nếu họ từ chối tiếp nhận lẽ thật, không nhận thức bản thân chút nào, thì họ gặp nguy hiểm rồi. Có những kẻ địch lại Đấng Christ bị đào thải, một hai năm sau vẫn không nhận thức được bản thân, không thừa nhận sai lầm, chẳng có chút dấu hiệu sự sống nào cả, điều này chứng tỏ họ không còn hy vọng được cứu rỗi nữa. Các ngươi bị tỉa sửa thì có thể tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Như vậy thì sẽ có hy vọng, như vậy là tốt! Có thể tiếp nhận lẽ thật thì sẽ có hy vọng đạt đến được cứu rỗi.

Nếu muốn được cứu rỗi, ngươi phải vượt qua được rất nhiều cửa ải. Những cửa ải này là gì? Chính là chiến đấu không ngừng với tâm tính bại hoại, chiến đấu với tâm tính bại hoại của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ: Chúng muốn khống chế ngươi, còn ngươi thì muốn thoát khỏi chúng; chúng muốn mê hoặc ngươi còn ngươi thì muốn từ bỏ chúng. Sau khi ngươi nhận thức được tâm tính bại hoại của mình rồi mà vẫn không thoát khỏi chúng được, thì ngươi sẽ khó chịu, thống khổ, và sẽ cầu nguyện. Có lúc ngươi thấy bản thân qua một thời gian rồi mà vẫn không thể thoát khỏi sự khống chế của tâm tính Sa-tan, cảm thấy không còn hy vọng, nhưng ngươi vẫn không cam tâm, không thể tiêu cực và nản lòng như thế, mà phải tiếp tục chiến đấu. Trong quá trình làm bổn phận và quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, phản ứng trong con người sẽ từng bước một khác dần đi. Tóm lại, người có sự sống là người mưu cầu lẽ thật, và bên trong họ không ngừng biến đổi. Họ không ngừng xoay chuyển về tư tưởng và quan điểm, về hành vi và cách làm, thậm chí là về ý định và cách nghĩ, tâm tư và ý niệm nơi sâu thẳm nội tâm. Hơn nữa, họ sẽ ngày càng phân định rõ ràng điều gì là đúng và điều gì là sai, bản thân đã làm việc sai trái nào, suy nghĩ như vậy là đúng hay sai, quan điểm như vậy có hợp lẽ thật không, nguyên tắc hành động như vậy thì có hợp tâm ý của Đức Chúa Trời không, bản thân có phải là người thuận phục Đức Chúa Trời không, có phải là người yêu thích lẽ thật không. Những điều này sẽ từng bước ngày càng rõ ràng trong lòng họ. Vậy dựa trên cơ sở nào để có thể đạt được những kết quả này? Chính là cơ sở này: hiểu lẽ thật thì thực hành và bước vào. Tại sao lại nói kẻ địch lại Đấng Christ căn bản không thể đạt đến sự biến đổi? Họ có thể hiểu lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Họ có thể hiểu lẽ thật mà lại không thực hành, nghe rồi cũng không thực hành. Có lẽ họ

hiểu và tiếp nhận lẽ thật như là đạo lý, nhưng họ có thực hành được một chút đạo lý và quy định mà họ có thể hiểu này hay không? Không thể, một chút cũng không thực hành được. Ngươi có bức ép họ, hay họ có cố gắng đến rã rời, thì cũng không thể thực hành được. Vì vậy, việc họ bước vào lẽ thật vĩnh viễn là con số không. Kẻ địch lại Đấng Christ có nói về chuyện muốn làm người trung thực thế nào, có nỗ lực đến đâu, thì cũng không thể nói ra được một câu trung thực. Họ có nói thế nào về chuyện muốn quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì cũng không buông bỏ những ý định ích kỷ và đê tiện. Họ hành động từ một quan điểm ích kỷ. Khi thấy có gì tốt và có lợi cho mình thì họ nói: "Đưa cho tôi, nó là của tôi!". Nói thế nào mà có lợi cho địa vị của họ thì họ sẽ nói như thế ấy, làm thế nào mà có lợi cho bản thân thì họ sẽ làm như vậy, đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong một cơn triều dâng tâm huyết nhất thời, họ cảm thấy mình hiểu được chút lẽ thật rồi, nhiệt tâm bừng lên và họ hô vài câu khẩu hiệu: "Tôi phải thực hành, biến đổi và làm thỏa lòng đức chúa trời!". Nhưng đến lúc thực hành thì họ có thực hành không? Họ không thực hành. Bất kể Đức Chúa Trời nói thế nào, giảng bao nhiêu lẽ thật, bao nhiêu tình hình thực tế, đưa ra bao nhiêu ví dụ thực tế, thì đều không thể làm họ cảm động, không thể làm dao động dã tâm của họ. Đây chính là đặc trưng và dấu hiệu của kẻ địch lại Đấng Christ. Chính là họ không thực hành chút lẽ thật nào, họ nói rất dễ nghe thì cũng là nói cho người ta nghe, nói dễ nghe đến mấy thì cũng chỉ là một loại lời lẽ quan cách, là một loại lý luận đối với họ. Trên thực tế, trong lòng những người này định vị lẽ thật như thế nào? Trước đây Ta đã nói về thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì nào? (Thưa, là thù hận lẽ thật.) Đúng vậy, họ thù hận lẽ thật. Họ cho rằng sự tà ác, ích kỷ, đê tiện, kiêu ngạo và hung ác của họ, việc họ chiếm đoạt địa vị, tiền bạc, và khống chế người khác, chính là lẽ thật tối cao và triết lý tối cao, không có điều gì cao bằng. Có địa vị và có thể khống chế người khác rồi, thì họ sẽ có thể làm mưa làm gió, mọi dã tâm hay dục vọng của họ đều có thể đạt được. Đây chính là mục đích tối hậu của kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét và thù hận lẽ thật. Ngươi bảo một người chán ghét lẽ thật đi tiếp nhận và thực hành lẽ thật, thì có khả thi không? (Thưa, không.) Ngươi mà làm vậy thì cũng tương đương với bắt bò leo cây, bắt sói ăn cỏ, vậy chẳng phải là làm khó chúng sao? Ngươi thấy có lúc sói trà trộn vào chung với bầy cừu, đấy là nó đang cải trang, chờ đợi cơ hội để ăn thịt cừu, bản tính của nó vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Cũng giống vậy, bảo kẻ địch lại Đấng Christ thực hành lẽ thật thì cũng tương đương với bảo sói ăn cỏ, từ bỏ bản năng ăn cừu của nó, đây là chuyện bất khả thi. Sói là động vật ăn thịt, nó ăn thịt cừu và các loài động vật khác, bản tính của nó là vậy, không thay đổi được. Nếu có người nói: "Tôi không biết bản thân có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không, nhưng tôi vừa nghe thông công về lẽ thật là trong lòng liền nổi giận, liền thấy hận, ai mà tỉa sửa tôi thì tôi càng hận hơn nữa". Đây có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Có người bảo: "Gặp chuyện gì anh cũng phải thuận phục, phải tìm kiếm lẽ thật!", thì họ nói: "Thuận phục gì chứ? Anh im đi!". Đây là thứ gì vậy? Là tính khí nóng nảy sao? (Thưa, không phải.) Vậy đây là tâm tính gì? (Thưa, là thù hận lẽ thật.)

Nói thôi họ cũng không cho nói, ngươi vừa mới thông công về lẽ thật là bản tính của họ liền bộc phát ra, hiện nguyên hình. Chỉ cần nghe nói về việc tìm kiếm lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời là họ không muốn nghe. Họ không muốn nghe đến mức độ nào? Vừa nghe lời đó là họ muốn bùng nổ, không nói chuyện tao nhã gì nữa, cũng không sợ lộ tẩy nữa, họ hận đến mức độ như vậy đấy. Vậy họ có thể thực hành lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Lẽ thật không phải để ban cho kẻ ác, lẽ thật là để ban cho những người có lương tâm và lý trí, yêu thích lẽ thật và những điều tích cực. Lẽ thật đòi hỏi những người này tiếp nhận và thực hành. Còn về những kẻ tà ác có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn lẽ thật và những điều tích cực đến cùng cực, thì họ vĩnh viễn sẽ không tiếp nhận lẽ thật. Bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, nghe bao nhiêu đạo, thì họ cũng sẽ không tiếp nhận và thực hành lẽ thật. Ngươi đừng cho rằng vì không hiểu lẽ thật mà họ không thực hành lẽ thật, nếu như nghe nhiều thì họ sẽ hiểu thôi, đây là chuyện không có khả năng xảy ra đâu. Bởi vì hễ là người chán ghét và thù hận lẽ thật thì đều thuộc chủng loại của Sa-tan, vĩnh viễn sẽ không thay đổi, ai cũng không thay đổi họ được. Cũng giống như sau khi thiên sứ trưởng phản bội Đức Chúa Trời, các ngươi có bao giờ nghe đến chuyện Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi thiên sứ trưởng không? Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói lời đó. Vậy Đức Chúa Trời làm thế nào với Sa-tan? Ngài đánh nó xuống không trung, khiến nó phục vụ Đức Chúa Trời ở mặt đất, làm việc nó nên làm. Chờ đến khi nó phục vụ xong rồi, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời hoàn thành rồi, thì Ngài sẽ diệt nó, vậy là xong chuyện. Đức Chúa Trời có nói một câu thừa thãi nào với nó không? (Thưa, không.) Tại sao lại không? Hai từ thôi – vô ích – nói một câu cũng là thừa thãi rồi. Đức Chúa Trời đã nhìn thấu rằng thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ vĩnh viễn không thay đổi, chuyện là như vậy.

Khi tiếp xúc với kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi nên đối đãi với họ như thế nào? Có những lãnh đạo trước đây bị xác định tính chất là lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, rồi bị cách chức, sau một thời gian, các anh chị em phản ánh rằng người này còn có chút năng lực công tác, trong thời gian qua đã biết hối cải, biểu hiện cũng không tệ. Là hành vi và biểu hiện của họ không tệ, hay là họ nói ra những lời dễ nghe, hay là họ có chút an phận giữ mình, những điều này không được nói rõ cụ thể. Vì anh chị em nói rằng biểu hiện của họ không tệ, hiện tại lại có những công tác thiếu người làm, nên đã sắp xếp cho họ làm một công tác. Kết quả là chưa được hai tháng, các anh chị em đã phản ánh: “Mau cách chức anh ta đi, anh ta áp chế chúng tôi đến mức chịu không nổi. Không cách chức anh ta thì chúng tôi không cách nào làm bổn phận được”. Các anh chị em tuyệt đối không đồng ý dùng anh ta, bầu ai làm lãnh đạo cũng được chứ không bầu anh ta. Anh ta vẫn giữ tính vô lại như trước, nói năng dễ nghe, nhưng thực ra không thay đổi chút gì cả. Đây là chuyện gì vậy? Đây chính là bản tính đã bại lộ hoàn toàn. Ngươi nói xem, nên xử lý chuyện này thế nào? Các anh chị em phản ứng dữ dội đến vậy, chứng tỏ họ thực sự có đôi chút phân định rồi. Trước đây, có những người bị anh ta mê hoặc, Bề trên xử lý anh ta thì có người thay mặt anh ta lên tiếng bất bình, sau đó có người bảo anh ta hối cải rồi, nên anh ta được đề bạt lại. Sau khi dùng lại anh ta

một thời gian, thì anh ta bị tỏ lộ hoàn toàn, anh chị em đều nhìn thấu anh ta rồi, nên họ đồng lòng bãi miễn anh ta. Bề trên thấy những người này biết phân định rồi, việc chăm tưới cho họ đã không uổng công. Vì họ đều không chịu dùng anh ta, nên Bề trên đã cách chức anh ta. Sự phân định này từ đâu mà có? (Thưa, từ việc hiểu lẽ thật.) Đúng vậy, chính là nhờ hiểu lẽ thật. Sự phân định đến từ việc hiểu lẽ thật. Đây còn chẳng phải là lẽ thật và Đức Chúa Trời nắm quyền sao? (Thưa, phải.) Họ phân định như vậy là kịp thời: cách chức anh ta rồi thì anh chị em không còn bị anh ta khống chế nữa. Anh ta áp chế người ta đến mức chịu không nổi, một chút nhân tính cũng không có, không lo làm việc chính đáng mà lại đi quấy nhiễu anh chị em làm bổn phận, ngồi trên đầu anh chị em mà tác oai tác quái, thì ai có thể đồng ý với chuyện đó chứ? Có ngu ngốc mới đồng ý! Loại người này bị cách chức rồi thì có chút cảm tưởng gì không? Lần trước thì bị Bề trên cách chức, lần này thì bị anh chị em bãi miễn, đẩy rơi đài, cũng chẳng vẻ vang gì! Ban đầu, anh ta muốn cầu địa vị, kết quả là không đạt được địa vị, lại còn xuống dốc không phanh, bị đánh trở lại nguyên hình. Có phải anh ta nên phản tỉnh bản thân không? (Thưa, phải.) Nếu là người bình thường, chỉ là có tâm tính bại hoại nghiêm trọng, thì chẳng phải anh ta cũng phải phản tỉnh sao? (Thưa, phải.) Có một loại người không phản tỉnh, họ cảm thấy bản thân mình đúng, làm gì cũng đúng, và họ không tiếp nhận sự thật, cũng không tiếp nhận những điều tích cực hay những đánh giá của người khác về mình. Đây chính là người có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới không biết phản tỉnh, họ sẽ ngẫm nghĩ điều gì? “Hừm, sẽ có một ngày tôi ngóc đầu trỗi dậy. Cứ chờ đến lúc các người rơi vào tay tôi, để xem tôi trị các người thế nào!”. Còn có cơ hội để làm vậy sao? (Thưa, không còn.) Không còn cơ hội nữa đâu. Anh chị em ngày càng hiểu nhiều lẽ thật, họ biết phân định về đủ loại tình trạng của đủ loại người, nhất là phân định kẻ địch lại Đấng Christ, nên loại người địch lại Đấng Christ ngày càng khó có chỗ và cơ hội để hành ác, họ mà muốn ngóc đầu trỗi dậy thì sẽ có chút khó khăn. Họ hy vọng Bề trên sẽ bớt giảng đạo về việc phân định lại một chút, không phân định họ nữa. Khi nghe thông công về phương diện lẽ thật này, họ biết mình tiêu tùng rồi, cảm thấy không còn hy vọng ngóc đầu trỗi dậy nữa, và họ không ngẫm nghĩ: “Những gì họ vạch trần và phân định là đúng, đều là tình trạng của mình. Mình nên thay đổi như thế nào đây? Cứ làm người như thế này, chẳng phải là sẽ tiêu tùng sao? Sẽ bị xem là phế vật. Đi con đường của thiên sứ trưởng và đối địch với Đức Chúa Trời thì có thể có được gì tốt đẹp chứ?”. Họ có ngẫm nghĩ như vậy không? (Thưa, không.) Họ sẽ không ngẫm nghĩ như vậy, họ tuyệt đối sẽ không phản tỉnh và nhận thức bản thân, họ thà chết chứ không hối cải, đây chính là bản tính của họ. Bất kể ngươi thông công về lẽ thật thế nào, cũng không thể lay tỉnh họ hay khiến họ hối cải. Không hối cải thì có còn đường sống nữa không? (Thưa, không còn.) Họ không hối cải, một mực đi cho hết con đường tăm tối, tự tìm đường chết, điều này do bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định.

Suốt thời gian qua, chúng ta luôn nói về chủ đề phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi nói xem, những người là kẻ địch lại Đấng Christ mà nghe những điều này thì

sẽ cảm thấy thế nào? Đến lúc nhóm họp thì họ cảm thấy khó chịu, chống đối trong lòng, vậy chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Người bình thường có tâm tính bại hoại mà biết mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sẽ nôn nóng muốn nghe thêm, hiểu thêm, hiểu rồi thì mưu cầu sự thay đổi. Họ cho rằng nếu không hiểu thì sẽ đi chệch đường, ai biết chừng có ngày sẽ đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và gây ra việc ác lớn, đã gây ra thì không thể vãn hồi, thế là cơ hội được cứu rỗi không còn nữa, tiêu tan cả rồi. Vì thế mà trong lòng họ sợ hãi. Còn tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy, họ chỉ mong sao ai cũng không nói, không nghe những bài giảng về sự phân định, chỉ mong sao mọi người đều hồ đồ, không biết phân định, đều bị họ mê hoặc, như vậy thì họ sẽ vui vẻ. Nguyện vọng lớn nhất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Chính là nắm quyền. Các ngươi có muốn nắm quyền không? (Thưa, không.) Trong lòng không muốn, nhưng đầu óc thì có lúc cũng muốn, nên thực ra là có muốn. Đây là nội tâm ngươi có một nguyện vọng chủ quan, là khát vọng nơi sâu thẳm nội tâm ngươi không muốn làm dạng người này, không muốn đi con đường này, nhưng khi gặp chuyện thì tâm tính bại hoại chi phối ngươi, thúc đẩy ngươi. Ngươi vắt óc nghĩ cách làm sao để có thể bảo vệ địa vị và quyền thế của bản thân, có thể khống chế bao nhiêu người, nói năng thế nào cho có uy danh để khiến người ta đánh giá cao. Ngươi luôn nghĩ những chuyện này, thì lòng ngươi không còn do ngươi khống chế nữa. Vậy lòng ngươi bị thứ gì khống chế? (Thưa, tâm tính bại hoại.) Đúng vậy, lòng ngươi bị tâm tính Sa-tan bại hoại khống chế rồi. Cả ngày từ sáng đến tối, ngươi chỉ toàn ngẫm nghĩ về chuyện lợi ích xác thịt, luôn tranh đấu với người khác, đấu tới đấu lui mà chẳng đạt được gì, lại còn cực kỳ khó chịu – ngươi sống chỉ vì xác thịt và Sa-tan mà thôi. Ngươi quyết chí muốn làm tốt bổn phận và sống vì Đức Chúa Trời, kết quả là khi gặp chuyện thì lại tranh địa vị, tranh lợi ích, tranh tới tranh lui đến mức mệt tận xương tủy mà cũng chẳng đạt được gì. Các ngươi nói xem, sống như vậy có mệt mỏi không? (Thưa, mệt mỏi.) Ngươi cứ sống như vậy ngày qua ngày, chẳng biết từ lúc nào mà đã mấy chục năm trôi qua. Có những người tin Đức Chúa Trời mười năm, hai mươi năm – họ đã đạt được bao nhiêu lẽ thật? Tâm tính bại hoại của họ biến đổi được bao nhiêu? Ngày ngày họ sống vì ai? Họ bận rộn vì điều gì? Họ vắt óc vì điều gì? Toàn là vì xác thịt. Đức Chúa Trời phán: "ý tưởng của lòng con người chỉ là xấu luôn", lời này có sai không? Hãy nếm thử và thưởng thức xem. Khi nghĩ đến lời này, khi thể nghiệm lời này, ngươi có cảm thấy sợ hãi không? Có lẽ ngươi sẽ nói: "Trong lòng có đôi chút sợ hãi. Bề ngoài thì suốt ngày tôi trả giá, vứt bỏ, dâng mình, chịu khổ. Thể xác của tôi thì làm vậy, nhưng tư tưởng trong lòng tôi thì toàn là ác, toàn là đi ngược lại lẽ thật. Xuất phát điểm, động cơ và mục đích trong nhiều việc tôi làm đều là làm vì cái ác trong những tư tưởng của tôi". Làm như vậy thì kết quả là gì? Là hành ác. Vậy Đức Chúa Trời có ghi nhớ điều đó không? Có những người nói: "Tôi tin Đức Chúa Trời đã hai mươi năm, cái gì cũng từ bỏ rồi, vậy mà Đức Chúa Trời lại không ghi nhớ", họ đau lòng và thống khổ. Tại sao ngươi lại thống khổ? Nếu Đức Chúa Trời thực sự muốn nghiêm khắc với con người, thì con người chẳng có gì đáng để khoe khoang cả. Đây đều là sự ân đãi và thương xót của

Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời quá khoan dung với con người rồi. Các ngươi nghĩ xem, Đức Chúa Trời thánh khiết, công chính và toàn năng đến vậy, mà Ngài cứ thế nhìn những người đi theo Ngài suốt ngày nghĩ toàn điều ác và đi ngược lẽ thật, nghĩ toàn chuyện về địa vị và danh lợi của bản thân. Đức Chúa Trời có thể dung tha cho người đi theo Ngài mà lại chống đối và phản bội Ngài như vậy không? Tuyệt đối không có chuyện đó. Con người bị những tâm tư, ý niệm, ý định và động cơ này chi phối mà trắng trợn cả gan làm những việc phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời, lại còn tô vẽ cho đẹp là đang làm bổn phận, đang phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời. Những chuyện này Đức Chúa Trời đều thấy cả, nhưng Ngài vẫn phải nhẫn nại. Đức Chúa Trời nhẫn nại như thế nào? Ngài chu cấp lẽ thật, chăm tưới, vạch rõ, Ngài còn khai sáng và soi sáng, dẫn dắt, sửa phạt và sửa dạy – khi sửa dạy nặng thì còn phải trấn an, Đức Chúa Trời hẳn phải nhẫn nại đến dường nào! Dù Đức Chúa Trời thấy rằng đủ loại tâm tính bại hoại, đủ loại bộc lộ, hành vi và tâm tư của những người này đều là ác, nhưng Ngài vẫn có thể nhẫn nại. Các ngươi nói xem, con người có thể làm được vậy không? (Thưa, không làm được.) Sự nhẫn nại của cha mẹ đối với con cái là chân thật, nhưng nhẫn đến mức không thể nhẫn được nữa, thì cũng có thể vứt bỏ, thậm chí là đoạn tuyệt quan hệ. Vậy Đức Chúa Trời nhẫn nại với một con người thì sao? Ngươi sống một ngày thì Đức Chúa Trời nhẫn nại một ngày, nhẫn nại đến mức như vậy đấy. Trong sự nhẫn nại này có điều gì? (Thưa, có tình yêu.) Không chỉ có tình yêu đâu, còn có kỳ vọng của Đức Chúa Trời đối với ngươi. Kỳ vọng này là gì? Chính là Đức Chúa Trời kỳ vọng thông qua công tác Ngài làm mà nhìn thấy một vài thành quả, một vài thu hoạch và khiến con người nếm trải được tình yêu của Ngài. Con người có tình yêu như vậy không? Không có. Con người có được chút tri thức và văn hóa, chút ân tứ và sở trường về một mặt nào đó, là đã cảm thấy thân phận mình cao quý hơn người khác, người thường không lại gần mình nổi, đạo đức của con người là vậy đấy. Đức Chúa Trời có làm như vậy không? Hoàn toàn ngược lại: Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại ô uế quá chừng quá đỗi và bại hoại sâu sắc như vậy, hơn nữa, Ngài còn sống cùng với những người này, nói chuyện và hỗ trợ họ trực diện. Điều này con người không đạt đến nổi.

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công thêm về một vấn đề. Có những người khi làm chứng thì nói rằng: “Mỗi khi gặp chuyện, tôi đều nghĩ đến tình yêu thương và ân điển của Đức Chúa Trời, đều thấy cảm động. Mỗi khi nghĩ đến những điều này, thì tôi không bộc lộ tâm tính bại hoại nữa”. Đa số mọi người cảm thấy lời này thật hay, lại còn có thể thực sự giải quyết vấn đề bộc lộ sự bại hoại. Lời này có đứng vững được không? Không đứng vững được. Tình yêu thương, sự toàn năng, sự bao dung đối với con người, cùng hết thảy những việc Đức Chúa Trời làm trên con người, tất cả chỉ có thể cảm động con người, cảm động được mặt nhân tính, mặt lương tâm và lý tính của con người, chứ không thể giải quyết được tâm tính bại hoại, cũng không thể thay đổi mục tiêu và phương hướng mưu cầu của con người. Vì vậy mà Đức Chúa Trời mới làm công tác phán xét vào thời kỳ sau rốt, dùng cách bày tỏ và cung ứng lẽ thật để giải quyết vấn đề tâm tính bại hoại của con người. Việc then chốt nhất mà Đức Chúa Trời làm là gì? Chính là bày

tỏ và cung ứng lẽ thật, phán xét và hành phạt con người. Ngài không muốn dùng hành vi hoặc một vài việc Ngài làm để cảm động ngươi, thay đổi phương hướng và mục tiêu mưu cầu của ngươi, Ngài không làm việc như vậy. Bất kể Đức Chúa Trời nhẫn nại với con người như thế nào, hoặc cứu rỗi con người ra sao, trả giá lớn đến đâu, bất kể là gì đi nữa, thì Đức Chúa Trời chỉ khiến con người hiểu được tâm ý cứu rỗi con người của Ngài, chứ không phải là khiến con người nghe xong thì cảm động rồi từ đó mà nội tâm được mềm dịu đi và có thể xoay chuyển, đây là chuyện không đạt đến được. Tại sao? Bởi vì tâm tính bại hoại của con người là thực chất bản tính của họ, thực chất bản tính này chính là nền móng để con người sinh tồn. Nó không phải là một vài thói quen xấu hay tật xấu sẽ thay đổi ngay khi được khuyên nhủ, hoặc là người ta hứng lên thì sẽ thay đổi được, hoặc học được bao nhiêu tri thức và đọc bao nhiêu sách thì sẽ thay đổi được, đây là những chuyện bất khả thi, chẳng ai thay đổi được bản tính con người cả. Chỉ có tiếp nhận và đạt được lẽ thật thì mới có thể thay đổi con người, chỉ có lẽ thật mới có thể thay đổi con người. Muốn đạt được sự biến đổi về tâm tính sự sống thì buộc phải mưu cầu lẽ thật. Mưu cầu lẽ thật thì trước hết phải hiểu được đủ mọi hạng mục lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán. Có những người cho rằng hiểu đạo lý rồi thì nghĩa là đã hiểu lẽ thật, nghĩ như vậy là sai vô cùng. Làm gì có chuyện ngươi hiểu đạo lý trong việc tin Đức Chúa Trời và biết nói một chút lý luận thuộc linh thì nghĩa là ngươi hiểu lẽ thật. Các ngươi hãy suy ngẫm xem, rốt cuộc lẽ thật nghĩa là gì? Tại sao Ta luôn nói rằng có nhiều người không hiểu lẽ thật? Họ cho rằng: “Mình nghe thì hiểu ý trong lời Đức Chúa Trời, như vậy chính là hiểu lẽ thật rồi”. Họ còn cho rằng: “Lời Đức Chúa Trời phán đều đúng, đều đi vào lòng chúng ta, vậy nó là ngôn ngữ chung của chúng ta rồi”. Câu nói này của họ rốt cuộc là đúng hay sai? Rốt cuộc hiểu lẽ thật nghĩa là gì? Tại sao lại nói họ không hiểu lẽ thật? Trước hết, chúng ta hãy bàn xem lẽ thật là gì? Lẽ thật là hết thảy thực tế của những điều tích cực, vậy thực tế của những điều tích cực này có liên quan gì đến con người? (Thưa Đức Chúa Trời, con lý giải thế này: biểu hiện của việc người ta hiểu lẽ thật chính là bất kể gặp con người, sự việc hay sự vật nào, người ta đều có nguyên tắc, biết nên đối đãi thế nào, lại có con đường thực hành. Điều này nghĩa là lẽ thật có thể giải quyết các khó khăn của con người, có thể trở thành thực tế trong cuộc sống của con người. Đức Chúa Trời vừa mới phán rằng con người hiểu đạo lý tuyệt nhiên không phải là hiểu lẽ thật, bản thân con người cảm thấy như mình hiểu lẽ thật rồi, nhưng khi cuộc sống hiện thực của mình có vấn đề và khó khăn thì đều không giải quyết được, không có con đường và không liên hệ được với lẽ thật.) Như vậy chính là không hiểu lẽ thật. Những lời vừa nói có một câu nói đúng trọng tâm: Lẽ thật là gì? (Thưa, lẽ thật có thể làm cho con người có con đường thực hành, hành động có nguyên tắc và có thể giải quyết khó khăn của con người.) Đúng vậy. Dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà đối chiếu với bản thân và thực hành, đấy chính là con đường và chính là hiểu lẽ thật rồi. Nếu ngươi chỉ hiểu đạo lý, gặp chuyện thì không biết vận dụng, không tìm ra được nguyên tắc, vậy thì không phải là hiểu lẽ thật. Lẽ thật là gì nào? Lẽ thật chính là nguyên tắc và quy chuẩn để làm hết thảy mọi chuyện. Có phải vậy không? (Thưa, phải.) Nói các ngươi

không hiểu lẽ thật, nghĩa là các ngươi nghe giảng đạo xong thì chỉ biết đạo lý, chứ không biết nguyên tắc và quy chuẩn của lẽ thật bên trong đó là gì. Trong những chuyện và tình trạng mà ngươi gặp phải, ngươi không biết chuyện nào và tình trạng nào thì liên quan đến phương diện lẽ thật này, cũng không biết vận dụng phương diện lẽ thật này ra sao. Chẳng hạn như, các ngươi hỏi một vấn đề, việc các ngươi có thể hỏi những vấn đề đó cho thấy các ngươi không hiểu về phương diện lẽ thật đó. Sau khi được thông công, thì các ngươi có hiểu hay không? (Thưa, có.) Thông công rồi thì hiểu một chút, đến khi gặp lại chuyện như vậy thì lại không hiểu, như vậy không phải là thực sự hiểu, như vậy là không biết và không nắm rõ nguyên tắc, quy chuẩn của phương diện lẽ thật này. Có một hạng mục lẽ thật mà ngươi cho rằng mình hiểu rồi, nhưng phương diện lẽ thật này nói đến những thực tế nào, nhắm đến tình trạng nào, nếu hiểu lẽ thật rồi thì chẳng phải ngươi có thể đối chiếu chúng với bản thân sao? Nếu ngươi không đối chiếu được, cũng không hề biết tình trạng thực sự của bản thân, như vậy có phải là hiểu lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Như vậy không phải là hiểu lẽ thật. Nói đến một phương diện lẽ thật, một phương diện nguyên tắc, nếu ngươi biết chuyện nào và tình trạng nào liên quan đến phương diện lẽ thật này, loại người nào hay tình trạng nào của bản thân có liên quan đến phương diện lẽ thật này, và có thể dùng phương diện lẽ thật này mà giải quyết chúng, thì như vậy nghĩa là ngươi hiểu lẽ thật. Nếu ngươi nghe giảng đạo mà cảm thấy hiểu, nhưng bảo ngươi thông công thì ngươi cứ lặp lại như vẹt, không biết dùng tình trạng và tình huống thực tế để nói và giải thích, như vậy mà gọi là hiểu lẽ thật sao? Như vậy không gọi là hiểu lẽ thật. Vậy hầu hết mọi lúc, các ngươi hiểu hay là không hiểu lẽ thật? (Thưa, không hiểu.) Tại sao? Chính là vì đối với đa số lẽ thật, các ngươi nghe xong thì chỉ hiểu được đạo lý, chỉ có thể tuân thủ quy định, chứ không thể vận dụng linh hoạt, gặp chuyện thì đờ ra, gặp chuyện thì chút đạo lý ngươi hiểu cũng không dùng được, không có tác dụng. Như vậy là hiểu hay không hiểu lẽ thật? (Thưa, không hiểu.) Như vậy là không hiểu lẽ thật. Không hiểu lẽ thật thì nên làm thế nào? Thì phải vươn lên, dốc tâm tư mà suy ngẫm. Trong nhân tính của ngươi phải có một vài thứ, chính là học gì, làm gì cũng đều có thể nghiêm túc và tỉ mỉ. Nếu ngươi muốn mưu cầu lẽ thật, nhưng lại không có lương tâm và lý trí của người bình thường, thì ngươi vĩnh viễn không hiểu được lẽ thật, ngươi chỉ tin một cách hồ đồ mà thôi. Chuyện này không dựa vào việc tố chất ngươi cao hay thấp, mà chỉ dựa vào việc ngươi có dạng nhân tính này hay không. Nếu ngươi có dạng nhân tính này, thì cho dù tố chất bình thường, ngươi vẫn có thể lĩnh hội được những lẽ thật sơ đẳng, ít nhất như vậy là có liên quan đến lẽ thật rồi. Nếu tố chất ngươi tốt, thì ngươi có khả năng hiểu ra được những điều nằm ở các tầng thâm sâu của lẽ thật, vậy thì ngươi sẽ có thể bước vào sâu hơn. Chuyện này liên quan đến tố chất. Tuy nhiên, trong nhân tính của ngươi mà không có thái độ nghiêm túc và tỉ mỉ này, lúc nào cũng hàm hồ, hồ đồ, lúc nào cũng ở trong trạng thái mông lung, chuyện gì cũng mông lung, mơ hồ, qua loa, thì đối với ngươi, lẽ thật vĩnh viễn là quy định và đạo lý, ngươi chẳng đạt được lẽ thật đâu. Nghe Ta nói như vậy, các ngươi có cảm thấy mưu cầu lẽ thật là việc khó hay không? Có khó một chút, nhưng độ khó này có thể nhiều,

cũng có thể ít. Nếu ngươi dốc tâm tư và bỏ công sức thì độ khó này sẽ giảm bớt, ngươi sẽ đạt được chút ít lẽ thật. Còn nếu ngươi căn bản không bỏ công sức cho lẽ thật, mà chỉ bỏ công sức vào đạo lý và cách làm bề ngoài, thì ngươi sẽ không đạt được lẽ thật.

Thông qua những mối thông công có hệ thống của Ta về các lẽ thật này, các ngươi có nhìn ra được lề lối gì hay không? Có ngộ ra được gì không? Những điều bên trong các hạng mục lẽ thật có phải còn chi tiết hơn bất kỳ môn học tri thức nào ở trường đại học không? (Thưa, phải.) Quá chi tiết. Những tri thức này, chỉ cần người ta có thể ghi nhớ, có thể lý giải, thông qua thực tập và áp dụng thực tiễn liên tục, thì qua vài năm là đã có thể nắm vững. Học một môn học thì chỉ cần bỏ thời gian và sức lực, bỏ ra chút tâm tư thì dần dần sẽ nắm vững được. Nhưng để hiểu lẽ thật thì không phải chỉ dùng trí óc là được, mà cần phải dùng tấm lòng. Nếu không dùng tấm lòng mà nghiền ngẫm và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thì sẽ không đạt đến hiểu lẽ thật được. Chỉ những người có hiểu biết thuộc linh, nghiêm túc và có năng lực lĩnh hội thì mới có thể vươn đến lẽ thật. Còn người không có hiểu biết thuộc linh, tố chất kém và không có năng lực lĩnh hội thì vĩnh viễn không vươn tới được lẽ thật. Các ngươi là những người sơ sài hay là người tỉ mỉ? (Thưa, là người sơ sài.) Vậy chẳng phải rất nguy hiểm sao? Các ngươi có thể tỉ mỉ được không? (Thưa, có thể.) Có thể thì tốt, Ta thích nghe những lời như vậy. Đừng lúc nào cũng nói mình không thể, không thử thì làm sao biết mình không thể chứ? Ngươi nên có thể. Xét từ ý chí và thái độ mưu cầu hiện tại của các ngươi, các ngươi có hy vọng và có khả năng đạt đến hiểu được các lẽ thật nền tảng. Chỉ cần người ta sẵn sàng dùng tấm lòng và trả giá, trong lòng gắng sức hướng về lẽ thật, thì Đức Thánh Linh sẽ công tác, sẽ hoàn thiện cho. Còn nếu trong lòng người ta không gắng sức hướng về lẽ thật, thì Đức Thánh Linh sẽ không công tác. Ngươi hãy nhớ, muốn đạt đến hiểu lẽ thật thì cần con người bỏ công sức và trả giá từ ý muốn chủ quan, nhưng điều này chỉ có thể đạt được một nửa hiệu quả, chỉ đạt được phần mà con người nên phối hợp mà thôi. Còn nửa kia, vốn là phần then chốt trong việc hiểu lẽ thật, thì con người không với tới được, chỉ có thể cậy nhờ Đức Thánh Linh công tác và hoàn thiện cho. Tuyệt đối đừng quên rằng: học tri thức và khoa học thì dựa vào công sức của con người là đủ, nhưng việc hiểu lẽ thật thì không như vậy. Nếu chỉ dùng đầu óc thì vô ích, mà phải dùng tấm lòng, phải trả giá. Trả giá thì đạt được hiệu quả gì? Chính là đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Nhưng mà nền tảng để Đức Thánh Linh công tác là gì? Là tâm tư con người phải đủ tinh tế, nội tâm phải đủ thanh tĩnh, vững vàng, thẳng thắn thành khẩn, thì Đức Chúa Trời mới công tác. Công tác của Đức Thánh Linh rất vi diệu, khi nếm trải rồi thì con người sẽ biết. Người nào thường bỏ công sức vào lẽ thật thì thường có thể cảm nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh, con đường thực hành trong khi làm bổn phận cũng suôn sẻ, và trong lòng ngày càng sáng tỏ. Còn người không có trải nghiệm thì không cảm nhận được công tác của Đức Thánh Linh, cũng chẳng bao giờ thấy được con đường chính xác, trong lòng chuyện gì cũng mơ hồ, chẳng biết con đường đúng là gì. Thực ra không khó để đạt đến hiểu lẽ thật và thấy rõ con đường thực hành, nếu trong lòng người ta có những dạng trạng thái này thì Đức Thánh Linh sẽ công tác. Nhưng nếu

lòng ngươi không còn ở trong những trạng thái này, thì ngươi sẽ không chạm đến được công tác của Đức Thánh Linh. Đây không phải là chuyện trừu tượng hay mơ hồ. Ngươi ở trong những tình trạng này, lòng ngươi ở trong những trạng thái này, và ngươi tìm kiếm, bỏ công sức, suy ngẫm, cầu nguyện, thì Đức Thánh Linh sẽ công tác trên ngươi. Tuy nhiên, nếu ngươi không tập trung, luôn muốn mưu cầu địa vị, tranh danh đoạt lợi, luôn muốn làm màu và bỏ công sức vào cách làm của mình, luôn lẩn trốn, ẩn giấu, né tránh và cự tuyệt Đức Chúa Trời, không thẳng thắn thành khẩn, không mở lòng với Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không công tác, không ngó ngàng đến ngươi, thậm chí còn chẳng quở trách ngươi. Người mà ngay cả việc bị Đức Thánh Linh quở trách còn chưa trải nghiệm qua, thì có thể hiểu được bao nhiêu lẽ thật chứ? Có lúc Đức Thánh Linh quở trách là để khiến ngươi biết trong một chuyện nào đó, làm thế nào là đúng, làm thế nào là sai, cho ngươi một dạng cảm giác, cuối cùng ngươi đạt được gì? Ngươi sẽ có năng lực phân định đúng sai, nhìn chuyện này rất rõ ràng: “Làm thế này là không đúng, không hợp nguyên tắc, mình không được làm vậy”. Trong chuyện này, ngươi sẽ biết rõ nguyên tắc là gì, tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, lẽ thật rốt cuộc là gì, thế là ngươi sẽ biết mình nên làm thế nào. Nhưng nếu Đức Thánh Linh không công tác, không cho ngươi dạng sửa dạy đó, thì về loại chuyện này, ngươi sẽ vĩnh viễn ở trong trạng thái hỗn độn, không rõ ràng, hễ gặp loại chuyện này là mù tịt, hễ gặp loại chuyện này là không biết thế nào nữa, trong lòng cứ bối rối, không rõ nên làm thế nào. Mặc dù ngươi lo lắng hết sức, nhưng tại sao Đức Thánh Linh lại không làm gì? Có lẽ bên trong ngươi có một dạng tình trạng không đúng đắn, và ngươi đang chống đối. Ngươi dùng thứ gì mà chống đối? Nếu ngươi bám giữ một dạng quan điểm sai lầm hoặc một dạng quan niệm nào đó, thì Đức Chúa Trời không công tác, Ngài sẽ chờ đến lúc ngươi ý thức được quan niệm và quan điểm của mình là sai lầm, có nền tảng như thế thì Đức Thánh Linh mới có thể công tác. Đức Thánh Linh mà công tác thì Ngài không chỉ khiến ngươi biết đúng sai trong ý thức của mình, mà còn khiến ngươi biết rõ ràng con đường, phương hướng và mục tiêu là gì, rốt cuộc những điều ngươi hiểu được còn cách xa lẽ thật đến đâu, Ngài sẽ cho ngươi biết rõ những điều này. Các ngươi đã từng có những thể nghiệm như vậy chưa? Nếu một người đã tin Đức Chúa Trời mười năm, hai mươi năm, mà chẳng có những thể nghiệm và trải nghiệm chi tiết như vậy, thì đây là loại người gì? Là người sơ sài. Họ chỉ biết giảng chút đạo lý và khẩu hiệu cửa miệng nhàm tai, cũng chỉ có vài thủ thuật và biện pháp đơn giản để giải quyết vấn đề, như vậy thì chắc chắn không có tiến bộ gì, vĩnh viễn sẽ không hiểu lẽ thật, Đức Thánh Linh cũng sẽ không công tác trên họ. Với dạng người sơ sài chẳng hề với tới được lẽ thật này, kể cả Đức Thánh Linh có khai sáng họ thì họ cũng không hiểu được, cho nên Đức Thánh Linh sẽ không công tác trên họ. Tại sao lại không công tác? Là do Đức Chúa Trời đối đãi thiên vị sao? Không phải. Vậy thì tại sao? Bởi vì họ có tố chất quá kém, với không tới, Đức Thánh Linh có công tác thì họ cũng không hiểu được, nói nguyên tắc cho họ thì họ có năng lực lý giải những điều đó không? Họ không có, nên Đức Chúa Trời sẽ không công tác trên họ. Các ngươi có những sự thể nghiệm và lĩnh hội này không? Lẽ thật không

đối đãi thiên vị với người ta. Ngươi mưu cầu và đào sâu vào lẽ thật, thì Đức Thánh Linh sẽ công tác và ngươi sẽ có thể đạt được lẽ thật. Còn ngươi lười biếng, tham muốn an nhàn, không sẵn sàng dốc công sức vào lẽ thật, thì Đức Thánh Linh sẽ không công tác, cho dù ngươi là ai cũng sẽ không đạt được lẽ thật. Các ngươi hiểu chưa? Hiện tại các ngươi có mưu cầu lẽ thật không? Ai mưu cầu thì đạt được, người cuối cùng đạt được lẽ thật sẽ trở thành bảo vật, người không đạt được lẽ thật có ganh tị cũng vô ích thôi, cơ hội mà bỏ lỡ rồi thì không còn nữa.

Thời kỳ tốt nhất để mưu cầu lẽ thật là lúc nào? Chính là thời kỳ này, khi Đức Chúa Trời nhập thể công tác, trực diện phán lời và thông công với ngươi, chỉ dẫn và giúp đỡ ngươi. Tại sao lại nói đây là thời kỳ tốt nhất? Chính là Đức Chúa Trời nhập thể công tác và phán lời thì hoàn toàn có thể khiến ngươi hiểu được ý của Đức Thánh Linh, hoàn toàn có thể khiến ngươi biết Đức Thánh Linh công tác thế nào. Đức Chúa Trời nhập thể hoàn toàn có thể hiểu các nguyên tắc, quy luật, phương thức và phương pháp công tác của Đức Thánh Linh, Ngài nói cho ngươi rồi thì ngươi không cần phải tự mình mày mò, ngươi cứ thẳng theo đường tắt này mà đi thì sẽ có thể với tới được. Chờ đến lúc Đức Chúa Trời nhập thể không phán lời nữa, công tác cũng đã xong, thì ngươi sẽ phải tự mình mày mò. Không con người nào có thể thay thế xác thịt nhập thể này, không con người nào có thể nói rõ ràng cho ngươi biết nên làm thế nào, hướng đi đâu hay đi con đường như thế nào. Không con người nào nói được cho ngươi những điều đó, có là người thuộc linh cũng không nói được. Có ví dụ cho chuyện này đây. Cũng giống như những người tin Jêsus suốt hai ngàn năm, bây giờ có người đi lùi, đọc Cựu Ước, giữ luật pháp, có người thì vác thập giá, nhưng lại treo mười điều răn trong phòng, tuân giữ các quy định và điều răn, đến tận cùng thì họ đạt được gì nào? Mặc dù Đức Thánh Linh cũng có làm việc, nhưng vì không có những lời rõ ràng của Đức Chúa Trời, nên những người đó luôn mãi mày mò. Không có lời rõ ràng nghĩa là gì? Nghĩa là con người mò mẫm về chuyện này và không rút ra được kết luận. Không con người nào có thể cho ngươi sự chắc chắn, nói ngươi làm thế này là đúng, làm thế kia là sai, không con người nào nói như vậy cho ngươi đâu. Kể cả Đức Thánh Linh có khai sáng cho ngươi, ngươi cho đó là đúng, thì Đức Chúa Trời có khen ngợi không? Ngươi cũng không chắc chắn về chuyện này, phải không? (Thưa, phải.) Những lời Đức Chúa Jêsus để lại từ hai ngàn năm trước và được ghi lại trong Kinh Thánh, đến hai ngàn năm sau, những người tin Chúa vẫn giải thích đủ kiểu về chuyện Chúa tái lâm, không có một ai biết lời giải thích chính xác rốt cuộc là gì. Vì vậy mà họ rất vất vả trong việc tiếp nhận bước công tác này. Chuyện này cho thấy điều gì? Cho thấy rằng với những lời lập lờ hai mặt, dặn dò không rõ ràng này, mười người thì giải thích mười kiểu, trăm người thì giải thích trăm kiểu, ai cũng có đủ thứ lý do, biện giải của riêng mình. Nhưng kiểu giải thích nào thì chính xác? Chỉ cần Đức Chúa Trời không phán lời, không quy định, thì con người nói gì cũng vô nghĩa. Bất kể phái của ngươi lớn thế nào, đông ra sao, thì trong mắt Đức Chúa Trời có là gì không? (Thưa, không là gì cả.) Đức Chúa Trời không nhìn vào thế lực của ngươi. Ngay cả khi toàn bộ thế giới không có người nào tiếp nhận, thì việc Đức Chúa Trời làm

vẫn đúng, vẫn là lẽ thật, đây là sự thật vĩnh viễn không thay đổi! Đủ mọi giáo phái giải thích thế này thế nọ, cuối cùng thì sao? Ngươi giải thích có ích gì không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời phán một lời là đã phủ nhận nó rồi. Ngươi giải thích thêm thì Đức Chúa Trời có thèm ngó ngàng không? (Thưa, không ngó ngàng.) Tại sao Đức Chúa Trời không thèm ngó ngàng? Đức Chúa Trời đã mở đầu công tác mới, đến hiện tại đã được gần ba mươi năm, những người kia có kiêu ngạo kêu gào thế nào, thì Đức Chúa Trời cũng có thèm ngó ngàng không? (Thưa, không.) Ngài chẳng ngó ngàng chút nào. Người trong tôn giáo sẽ nói: "Ngài không ngó ngàng, thì những người này sẽ không thể được cứu sao?". Thực ra, lời Đức Chúa Trời từ sớm đã nói rõ rồi, Đức Chúa Trời có tiếng nói quyết định. Thế lực của giới tôn giáo có lớn đến đâu cũng vô ích, nhân số đông đến đâu cũng không thể chứng minh họ có lẽ thật, Đức Chúa Trời nên làm thế nào thì sẽ làm thế ấy, nên khởi đầu ở đâu thì sẽ khởi đầu ở đó, nên tuyển chọn ai thì sẽ tuyển chọn người đó, Ngài có chịu sự ảnh hưởng và kìm kẹp của giới tôn giáo không? (Thưa, không.) Một chút cũng không, công tác của Đức Chúa Trời chính là như vậy. Nhân loại bại hoại lại muốn nói lý lẽ với Ngài, cả ngày giải thích với Ngài, vậy thì có ích gì không? Họ còn giữ chặt lời Kinh Thánh mà giải thích theo ý riêng của mình, rõ ràng là họ giải thích ngoài ngữ cảnh mà còn muốn bám giữ cả đời, chờ đợi Đức Chúa Trời đến hoàn thành cho họ, họ đang mơ mà thôi! Con người không tìm kiếm lẽ thật nơi lời Đức Chúa Trời, luôn muốn yêu cầu Đức Chúa Trời làm thế này thế kia, như vậy thì có lý trí không? Con người muốn làm gì vậy? Có phải là muốn tạo phản hay không? Có phải là muốn kèn cựa với Đức Chúa Trời không? Các đại thảm họa giáng xuống rồi thì con người đều sẽ tròn mắt kinh hoàng, khóc lóc thảm thiết cũng vô ích, chuyện có phải như vậy không? Chuyện chính là như vậy.

Giờ là thời kỳ tốt nhất để Đức Chúa Trời cứu rỗi và hoàn thiện con người, đừng chờ đến một ngày thời gian này qua đi, rồi có những người ngẫm nghĩ: "Lời này có ý gì nhỉ? Lúc đó mà mình hỏi thì đã tốt rồi, bây giờ mình hỏi cũng không được, vậy thì mình phải cầu nguyện, Đức Thánh Linh sẽ công tác, cũng như nhau mà thôi". Có thể như nhau không? (Thưa, không.) Nếu là như nhau, thì những người tin Chúa trong suốt hai ngàn năm này sẽ không thành ra như vậy. Cứ nhìn vào những lời mà những người được gọi là thánh đồ viết ra trong nửa đầu thiên niên kỷ thứ hai, thật quá nông cạn, quá đáng thương! Hiện tại, người của đủ mọi giáo phái có cả quyển dày cộm những bài thánh ca để hát, chúng chỉ toàn nói về ân điển của Đức Chúa Trời và chuyện được phúc, chỉ có hai chuyện này, như vậy mà là có nhận thức về Đức Chúa Trời sao? Như vậy là chẳng có nhận thức rồi. Bên trong chúng có chút lẽ thật nào không? (Thưa, không có.) Họ biết Đức Chúa Trời yêu người đời, trên thế giới có một câu vĩnh viễn không thay đổi, đó là "Đức Chúa Trời là tình yêu", họ chỉ biết mỗi một câu đó. Vậy Đức Chúa Trời yêu thương con người như thế nào? Hiện tại Đức Chúa Trời đã vứt bỏ họ, đào thải họ rồi, thì Đức Chúa Trời có còn là tình yêu không? Trong mắt họ thì không còn là tình yêu nữa, thế là họ lên án Đức Chúa Trời. Con người không mưu cầu lẽ thật, không đạt đến hiểu lẽ thật chính là chuyện đáng thương nhất. Hiện tại, có cơ hội tốt như thế, Đức Chúa Trời nhập

thể đến bày tỏ lẽ thật, đích thân cứu rỗi con người, nếu như ngươi vẫn không mưu cầu lẽ thật, không đạt được lẽ thật, thì thật quá đáng tiếc. Nếu như ngươi đã mưu cầu lẽ thật, cũng đã nỗ lực, cuối cùng vẫn không đạt đến hiểu lẽ thật, thì lương tâm ngươi vẫn thanh thản, ít ra ngươi đã không phụ bản thân mình. Hiện tại các ngươi đã bắt đầu mưu cầu chưa? Làm bổn phận có được tính là mưu cầu lẽ thật không? Đây được tính là một dạng phối hợp, nhưng nếu muốn tính là đạt đến mưu cầu lẽ thật, vươn tới mức độ mưu cầu lẽ thật, thì chưa đâu, đây chỉ là một loại hành vi, hoạt động, là có thái độ mưu cầu lẽ thật thôi. Vậy làm sao có thể vươn tới được mức độ mưu cầu lẽ thật? Trước tiên, ngươi phải hiểu lẽ thật. Ngươi không hiểu lẽ thật, chuyện gì cũng không nghiêm túc, làm bổn phận thì hồ đồ, muốn làm thế nào thì làm thế ấy, chẳng bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, chẳng bao giờ ngó ngàng đến nguyên tắc lẽ thật, vậy thì ngươi còn có thể hiểu lẽ thật sao? Không hiểu lẽ thật thì làm thế nào có thể đạt đến mưu cầu lẽ thật đây? Có phải vậy không? (Thưa, phải.) Người không mưu cầu lẽ thật là thứ gì? Là đồ ngốc. Vậy làm sao để mưu cầu lẽ thật đây? Trước tiên phải hiểu lẽ thật đã. Hiểu lẽ thật có vất vả không? Không đâu. Trước tiên, hãy bắt đầu từ trong những hoàn cảnh mình có thể tiếp xúc và những bổn phận mình làm, dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành và rèn luyện, như vậy chứng tỏ ngươi đã bắt đầu đi con đường mưu cầu lẽ thật. Trước tiên, hãy từ trong những nguyên tắc này mà bắt đầu tìm kiếm, suy ngẫm, cầu nguyện, dần dà đạt được sự khai sáng, sự khai sáng ngươi đạt được chính là lẽ thật mà ngươi nên hiểu. Trước tiên, hãy từ trong bổn phận của mình mà bắt đầu tìm kiếm lẽ thật, bắt đầu mưu cầu làm việc theo nguyên tắc lẽ thật. Những điều này không thể tách rời cuộc sống hiện thực, là những con người, sự việc và sự vật mà ngươi tiếp xúc trong cuộc sống, những chuyện nằm trong phạm vi bổn phận của ngươi. Trước tiên ngươi bắt đầu từ những điều này, đạt đến hiểu nguyên tắc lẽ thật thì sẽ có lối vào sự sống.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019

MỤC 8. HỌ KHIẾN NGƯỜI KHÁC CHỈ THUẬN PHỤC HỌ, CHỨ KHÔNG THUẬN PHỤC LẼ THẬT HAY ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 3)

Phần bổ sung: Mổ xẻ văn hóa truyền thống phương Đông và phương Tây

Các ngươi nói xem, lẽ thật là gì? Có phải trước đây đã thông công về chủ đề này không? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi dùng ngôn ngữ của mình mà nói xem, lẽ thật là gì? (Thưa, lẽ thật là chuẩn tắc và nguyên tắc để đánh giá hết thảy con người, sự việc và sự vật.) Tốt. Ai nói tiếp xem? Không còn cách nói nào khác à? Các ngươi đừng nghĩ đến chuyện dùng những lời đạo lý nào hoặc lựa chọn những câu nào của Đức Chúa Trời để giải đáp, mà hãy dùng ngôn ngữ trải nghiệm thực tế và nhận thức thực tế của bản thân để giải đáp. Nói nông cạn một chút cũng được. Có người nói: "Lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật", mặc dù lời này đúng lắm, nhưng nếu như ngươi chỉ nói như vậy mà không nhận thức được ý nghĩa thực tế mà lời này nói đến, thì lời này đối với ngươi chỉ là đạo lý mà thôi. Tiến thêm một bước nữa, lẽ thật là gì? Lời Đức Chúa Trời là gì? Thực chất của lời Đức Chúa Trời là gì? Chuẩn tắc mà con người suy nghĩ và suy xét ra thì có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Kinh nghiệm mà con người tổng kết, tri thức mà con người học được, hoặc một loại văn hóa xã hội, một truyền thống văn hóa nảy sinh từ bối cảnh xã hội, những điều này có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Vậy những nguyên tắc làm người và hành động mà tự thân con người tổng kết ra có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Vậy rốt cuộc, lẽ thật là gì? Xác định chuẩn mực cho các nguyên tắc được nói trong chuyện này như thế nào, để cho chúng có ý nghĩa cụ thể và người ta nghe là biết ngay đây chính là lẽ thật? Nói như thế nào để khiến người ta có cảm giác súc tích và chuẩn xác? (Thưa, yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người đều là lẽ thật.) Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người đều là lẽ thật, lời này đúng, nhưng làm sao để nói cho chính xác hơn nữa? (Thưa, lẽ thật là thực tế của hết thảy những điều tích cực.) Đây là câu trước đây thường được nói đến. Trước đây, chúng ta thường nói rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người là lẽ thật, thực tế của hết thảy những điều tích cực là lẽ thật, còn gì nữa không? (Thưa, lẽ thật là chuẩn tắc và con đường để con người hành động và làm người.) Chuẩn tắc và con đường để con người hành động và làm người, cũng đúng là vậy. Giờ quy hết những phương diện này lại, dùng một câu súc tích nhất mà định nghĩa xem lẽ thật là gì. (Thưa, Đức Chúa Trời chính là lẽ thật.) Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, câu này có phạm vi quá lớn, quá chung chung, cần cụ thể hơn một chút, để người ta nghe xong thì cảm giác định nghĩa này thật chuẩn xác, không sáo rỗng, tương đối cụ thể và thực tế, nghe xong thì cảm thấy rất thỏa đáng. Các ngươi tổng kết lại đi, có thể nói chuẩn xác cụ thể đến mức nào? (Thưa, Bề trên đã thông công với chúng con rằng lẽ thật là chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời.) Lời này có súc tích không? (Thưa, súc tích.) Lẽ thật là chuẩn tắc cho cách

làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Tại sao lại định nghĩa lẽ thật là chuẩn tắc? Xét theo nghĩa đen, nên hiểu từ "chuẩn tắc" này như thế nào? (Thưa, là nguyên tắc chuẩn xác.) Nguyên tắc và phép tắc chuẩn xác, cũng có thể gọi là quy tắc. Từ "chuẩn" này nói đến điều gì? (Thưa, là tiêu chuẩn.) Chính là phép tắc và nguyên tắc tiêu chuẩn và chuẩn xác, đây gọi là chuẩn tắc. Chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời, nếu những định nghĩa này chuẩn xác, vậy chuẩn tắc này liên quan đến điều gì? Chuẩn tắc trong chuyện này nói đến điều gì? Chính là như điều đã được định nghĩa trước đó: chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời, đây chính là lẽ thật. Vậy người ta xem xong câu này liệu có thể nghĩ rằng: "Truyền thống văn hóa của chúng ta cũng là lẽ thật" hay không? Điều này có thể được quy vào phạm trù lẽ thật hay không? (Thưa, không thể.) Không thể được. Có thể nói "Loại kết luận nghiên cứu học thuật của chúng ta là lẽ thật", hoặc "Loại văn hóa, loại kinh nghiệm, loại tiêu chuẩn đạo đức tốt đẹp của chúng ta cũng là lẽ thật" hay không? Có thể định nghĩa như vậy không? (Thưa, không thể.) Vậy tại sao không thể dùng những thứ này để định nghĩa lẽ thật? Tại sao lại nói những thứ này không liên quan đến lẽ thật? (Thưa, vì chúng không liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, có lẽ chúng cũng liên quan đến cách làm người của con người, nhưng lại không liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Cách làm người mà chúng nói đến là gì? Tiêu chuẩn và phép tắc của chúng là gì? Là hành vi tốt phát xuất từ Sa-tan, không phải về việc thờ phượng Đức Chúa Trời, mà là thờ phượng và bảo vệ Sa-tan, là một bộ câu nói hoặc văn hóa về cách làm người được tổng kết từ quan niệm và tưởng tượng của con người, từ những gì con người cho là đạo đức hoặc hành vi tốt. Chúng không liên quan đến lẽ thật hay việc thờ phượng Đức Chúa Trời – chúng chẳng có quan hệ gì với việc thờ phượng Đức Chúa Trời.

Người Trung Quốc đã tổng kết ra một loại văn hóa truyền thống, loại văn hóa truyền thống này chỉ hợp với người Trung Quốc, chứ người phương Tây thì không tiếp nhận. Người phương Tây có anh hùng dân tộc, khí tiết dân tộc và văn hóa dân tộc của họ, vậy văn hóa của họ đưa vào phương Đông thì người phương Đông có tiếp nhận không? (Thưa, không tiếp nhận.) Cũng không tiếp nhận như vậy. Cho nên, bất kể trong mắt con người, những văn hóa này tốt thế nào, những truyền thống này cao thượng đến đâu, thì chúng có liên quan gì đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Không liên quan gì. Chẳng hạn như phương Đông có một loại truyền thống văn hóa cho rằng cú mèo không phải là vật may mắn. Dân gian nói gì nào? "Không sợ cú mèo khóc, chỉ sợ cú mèo cười. Nghe cú mèo kêu thì chắc chắn có chuyện chẳng lành". Văn hóa truyền thống phương Đông cho rằng cú mèo là thứ không may mắn, là thứ xui xẻo. Thứ "xui xẻo" này, người phương Đông có thích không? (Thưa, không thích.) Căn cứ vào đâu mà không thích? Căn cứ vào văn hóa truyền thống phương Đông, vào những gì tổ tiên truyền lại, rằng "Chỉ cần nghe tiếng cú mèo kêu là chắc chắn trong nhà sẽ có người chết". Đây có lẽ là quy luật mà người ta tổng kết ra, cũng có lẽ là do con người tưởng tượng hoặc là chuyện trùng hợp, sau đó trong lòng mọi người cho rằng cú mèo là thứ không tốt, ai cũng không được

cung phụng cú mèo, không được đối xử với nó như vật may mắn, chỉ cần thấy cú mèo là gấp rút đuổi đi, không hoan nghênh nó. Đây có phải là một loại văn hóa không? (Thưa, phải.) Loại văn hóa này, bất kể là tích cực hay tiêu cực, thì cũng là một dạng được truyền lại trong dân gian. Tạm thời không nói đến chuyện nó đúng hay sai, chỉ nói là ở phương Đông, nhất là ở Trung Quốc, ai ai cũng đặc biệt công nhận nó. Trong lòng mỗi một người đều cho rằng cú mèo không phải là thứ tốt đẹp gì, không phải là vật may mắn, cho nên thấy nó thì phải gấp rút tránh đi. Nhưng mà ở phương Tây thì có những người lại cho rằng cú mèo là vật may mắn, còn tạc tượng và vẽ tranh cú mèo làm vật trang trí, còn có đủ mọi loại tranh thêu và vật tổ hình cú mèo, họ xem cú mèo là vật may mắn. Vật may mắn nghĩa là gì? Nghĩa là loài động vật này có thể cho ngươi vận tốt, ngươi nghe nó kêu hoặc thấy nó thì sẽ không gặp vận hạn. Đây là một loại văn hóa truyền thống dân gian của phương Tây. Chúng ta không phán xét về việc văn hóa phương Tây và phương Đông rốt cuộc cái nào đúng, cái nào sai. Chúng ta không phán xét chuyện đó, nhưng thông qua những chuyện này mà thấy rằng đối với cùng một loài động vật do Đức Chúa Trời tạo ra, phương Đông và phương Tây lại có cách nhìn và quan niệm khác nhau, hoàn toàn không có gì tương đồng. Người phương Đông cho rằng nó là thứ không tốt, đối với họ, nó cười hay khóc đều là chuyện không tốt; trong khi đó người phương Tây thì cho rằng nó cười hay khóc thì đều là điềm may, chỉ cần thấy nó là có thể gặp được vận tốt, vì vậy mà người phương Tây xem cú mèo là một động vật may mắn. Hai cách nhìn và tiếp cận này đều phát xuất từ văn hóa truyền thống, một kiểu thì cho rằng cú mèo là thứ xui xẻo, một kiểu thì cho rằng nó là thứ may mắn. Vậy bây giờ nhìn vào, rốt cuộc kiểu nào hợp lẽ thật, kiểu nào không hợp lẽ thật? (Thưa, cả hai đều không hợp lẽ thật.) Cả hai đều không hợp lẽ thật, các ngươi căn cứ vào đâu mà nói như vậy? (Thưa, hai dạng quan điểm này đều không phải đến từ Đức Chúa Trời.) Đúng vậy. Người ta căn cứ vào đâu mà nói cú mèo không phải là vật may mắn? Họ căn cứ vào văn hóa truyền thống phương Đông. Để cho rằng thứ nào may mắn, thứ nào không may mắn, thứ nào đem lại tai họa, thứ nào đem lại xui xẻo, thứ nào đem lại chuyện vui, họ căn cứ vào văn hóa truyền thống mà đánh giá. Họ căn cứ vào tưởng tượng và quan niệm mà tổng kết ra cách nhìn này, từ đó nảy sinh dạng văn hóa này. Người phương Tây cho rằng dạng động vật này có thể đem lại vận tốt cho con người, đương nhiên thế này cũng tốt hơn và tiến bộ hơn một chút so với cách nhìn nhận và tiếp cận rằng nó là thứ xui xẻo. Nó khiến người ta cảm thấy loại động vật này không tệ, ít ra khi thấy nó, trong lòng người ta sẽ yên ổn, vậy thì tốt hơn một chút so với khi thấy nó thì cảm thấy xui xẻo. Nhưng dạng nhận thức này có thể khiến ngươi đạt được điều gì? Cú mèo thực sự có thể đem lại vận tốt cho ngươi sao? (Thưa, không thể.) Nếu ngươi sinh ra ở Trung Quốc, cú mèo thực sự có thể quyết định chuyện may rủi của ngươi sao? Nó cũng không thể làm vậy. Từ đây nhìn ra được điều gì? Là bất kể ngươi cho rằng loại sinh vật này có thể đem lại xui xẻo hay vận tốt, thì đó chỉ là một dạng niềm tin và quan niệm của con người, chứ không phải sự thật. Chuyện này chứng tỏ điều gì? (Thưa, chứng tỏ văn hóa truyền thống không phải lẽ thật.) Đúng vậy, chính là chứng tỏ dạng

văn hóa này không phải lẽ thật. Vậy tiếp cận cú mèo theo cách nào mới hợp lẽ thật? Chuyện này có liên quan đến chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Chuẩn tắc trong chuyện này là gì? Chính là ngươi nên có dạng quan điểm nào để nhìn nhận loại sinh vật này, khi loại sinh vật này xuất hiện cạnh ngươi, cho dù ngươi thấy nó khóc hay cười, thì ngươi nên có cách tiếp cận thế nào với nó – những chuyện này có liên quan đến chuẩn tắc. Vậy chuẩn tắc này là gì? (Thưa, là lẽ thật.) Chuẩn tắc này chính là lẽ thật. Ngươi nên tiếp cận con cú thế nào, chuyện này căn cứ vào điều gì? (Thưa, căn cứ vào lời Đức Chúa Trời.) Vậy lời Đức Chúa Trời nói gì về việc tiếp cận loại sinh vật này? Lời Đức Chúa Trời không nói cụ thể: "Ngươi nhất định phải có cách tiếp cận đúng đắn với cú mèo, không được có thiên kiến trong chuyện này. Không được nói nó là thứ xui xẻo, cũng không được cho rằng nó đem lại vận tốt cho ngươi. Ngươi phải tiếp cận cú mèo một cách khách quan và công bằng". Đức Chúa Trời không phán như thế. Vậy căn cứ vào điều gì thì quan điểm của ngươi về cú mèo sẽ đạt đến hợp chuẩn tắc và hợp lẽ thật? (Thưa, căn cứ vào việc Đức Chúa Trời tạo dựng vạn vật.) Căn cứ vào sự thật rằng Đức Chúa Trời tạo dựng vạn vật, đây chính là lẽ thật. Vạn vật trong tay Đức Chúa Trời đều có công dụng, sứ mạng và giá trị tồn tại của mình. Còn gì nữa? (Thưa, trong mắt Đức Chúa Trời, điều gì cũng tốt đẹp.) Đúng vậy, vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo dựng đều tốt đẹp, đều có giá trị tồn tại, và tất yếu phải tồn tại. Chỉ cần phát xuất từ Đức Chúa Trời, do Đức Chúa Trời tạo dựng, thì chắc chắn nó không phải thứ dư thừa. "Không phải thứ dư thừa" nghĩa là gì? Nghĩa là nó sẽ không tùy tiện đem lại vận rủi cho con người. Một con cú mèo nhỏ nhoi có thể tùy tiện đem lại vận rủi cho ngươi sao? Nó vĩ đại đến vậy sao? Ngươi nói xem, con người và cú mèo, ai cao hơn? Nhân loại là người quản lý vạn vật, nói nhân loại kiểm soát vận mệnh của cú mèo thì cũng chẳng có gì là sai, nhân loại muốn diệt sạch loài cú mèo thì sẽ diệt sạch. Chuyện cú mèo có thể thay đổi số phận của con người là chuyện không thể xảy ra. Vậy rốt cuộc, tiếp cận loại sinh vật này như thế nào thì hợp lẽ thật? Hãy căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà tiếp cận chúng. Vạn vật đều do Đức Chúa Trời tạo dựng, đủ mọi loài sinh vật và loài người đều do Đức Chúa Trời tạo dựng, cú mèo là một sinh vật, chúng ta nên dựa vào quan điểm của mình đối với mọi loài thọ tạo mà tiếp cận nó. Trước tiên, chúng ta không được tùy tiện phá hoại quy luật sinh tồn của nó. Chẳng hạn như, cú mèo có tập tính và đặc trưng là ban ngày thì ngủ, tối đến thì ra ngoài đi săn và hoạt động. Nếu ngươi gặp phải một con cú mèo bị thương, có lòng tốt đem nó về nuôi, thì ngươi nên đối xử với nó thế nào? (Thưa, dựa vào tập tính của nó.) Đúng vậy, ngươi phải tuân thủ quy luật sống của nó. Ngươi đừng nghĩ đến chuyện khiến nó ngủ ban đêm, nó không ngủ thì ngươi cho nó chút thuốc ngủ, như vậy là không đúng. Nếu ban đêm nó luôn làm ầm ĩ, ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của ngươi, thì hãy thả nó ra nơi nào không ảnh hưởng đến ngươi nghỉ ngơi là được, chứ ngươi không thể phá vỡ quy luật sống của nó, không được đi ngược lại phương thức sinh tồn của nó. Cách đối xử như vậy có đúng đắn không? (Thưa, đúng đắn.) Khi đối xử với vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo dựng, ngươi nên có quan điểm này. Trước tiên, hãy có quan điểm đúng đắn này,

đây là bước đầu tiên nên có khi làm bất kỳ việc gì. Thứ hai, ngươi phải vận dụng quan điểm đúng đắn này khi hành động và xử lý mọi chuyện, như vậy thì việc ngươi làm sẽ hợp lẽ thật, đây gọi là chuẩn tắc. Nói thẳng ra, chuẩn tắc chính là phép tắc và quy luật chuẩn xác. Chẳng hạn như, mèo thấy chuột thì muốn bắt, ngươi cho rằng con chuột là do Đức Chúa Trời tạo dựng, thế là hạn chế con mèo, không cho nó bắt chuột, vậy có phải là sai không? (Thưa, phải.) Cách xử lý này như thế nào? (Thưa, là đi ngược lại quy luật.) Là đi ngược lại quy luật tự nhiên. Lại có người thấy con cá trong nước thì ngẫm nghĩ: "Ai cũng nói cá không thể sống thiếu nước, nhưng mình sẽ nghĩ đủ mọi cách, khiến nó ra khỏi nước và sống trên mặt đất". Kết quả là chưa được bao lâu thì con cá đã chết. Đây gọi là gì? (Thưa, là vô lý.) Đây gọi là vô lý. Thông qua nói về chuyện cú mèo, các ngươi đã hiểu đại khái rốt cuộc chuẩn tắc là gì, và căn cứ của chuẩn tắc là gì chưa? (Thưa, là căn cứ vào lời Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, căn cứ của nó chính là lời Đức Chúa Trời. Vậy sau này các ngươi nên tiếp cận cú mèo thế nào? Nếu một hôm trời tối mà có cú mèo kêu ở bên cửa sổ nhà ngươi, thì ngươi nên tiếp cận thế nào? Ít nhất chúng ta biết nó có quyền kêu, nên cho nó quyền lợi được kêu, nếu nó ầm ĩ quá thì ngươi có thể đuổi nó đi, nhưng không cần thiết phải lo lắng xem ngày mai mình sẽ gặp vận rủi nào. Nghĩ như vậy là dư thừa, bởi vì số phận và chuyện sống chết của con người đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, do Đức Chúa Trời tể trị. Con người không hiểu lẽ thật thì khi tiếp cận sự vật sẽ dễ có thiên kiến, thậm chí còn có những tưởng tượng, quan niệm, hoặc mê tín, từ đó dẫn đến việc trong rất nhiều chuyện, người ta không có quan điểm đúng đắn, không đạt đến làm việc dựa theo nguyên tắc lẽ thật, cũng không đạt đến chuẩn tắc cho cách hành xử, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời trong mọi chuyện. Tại sao lại như vậy? (Thưa, vì không hiểu lẽ thật.) Chuyện này chính là do không hiểu lẽ thật mà ra.

Có một số người phương Đông khi tiếp xúc với người phương Tây, thấy người phương Tây có nét mặt rất đặc sắc, mũi thì cao, mắt thì to, tóc có đủ loại màu sắc, trông đặc biệt có khí chất, từ đó vô hình trung nảy sinh một loại cảm giác hâm mộ và ngưỡng mộ đối với người phương Tây. Sau đó, trong quá trình tiếp xúc, họ cũng không ngừng tiếp thu văn hóa phương Tây. Tại sao họ có thể tiếp thu? Bởi vì trong lòng họ hâm mộ, chỉ mong sao mình được giống người phương Tây. Họ cho rằng diện mạo là do Đức Chúa Trời tiền định, không thể thay đổi được, nhưng nếu như mình có thể ăn khớp được với cách sống, cách ăn, cách mặc, cách sử dụng đồ vật, cả cách nói năng và tư duy, cùng văn hóa của người phương Tây, thì như vậy mình sẽ cao quý. Tư tưởng này thế nào? Có phải ai cũng nghĩ vậy hay không? (Thưa, phải.) Có những người phương Đông thích bắt chước người phương Tây. Một chuyện đầu tiên mà họ bắt chước chính là uống cà phê, họ cảm thấy người phương Đông uống trà thì thấp kém quá, nên họ học theo người phương Tây uống cà phê. Nhất là có những người phương Đông thấy rất nhiều người phương Tây mỗi sáng sớm cầm theo cốc cà phê tất tả đi làm, lâu dần họ cũng học theo kiểu đó, có lúc không bận rộn mà cũng làm như vậy, đây gọi là bắt chước. Thực ra, người phương Đông không có thói quen đó, nhưng họ cảm thấy thói quen của

người phương Tây thật tốt, thật tôn quý và tao nhã, họ không có thói quen đó thì phải học tập và mô phỏng. Nếu như học được rồi, dựa vào thói quen này mà sống, thì chẳng phải chắc chắn sẽ gia nhập vào hàng ngũ người phương Tây, và trở thành một người phương Tây sao? Đây là một dạng tâm lý sùng bái đối với người phương Tây. Nếu như trong lòng thấy thích, thì học hỏi cũng được, còn nếu ngươi học một thói quen nào đó chỉ để khoe mẽ cho người khác xem, thì đó là bắt chước. Nếu người ta không hiểu lẽ thật, làm việc gì cũng không có tiêu chuẩn, thì sẽ như con ruồi không đầu, chẳng có mục tiêu hay phương hướng, thấy người phương Tây thì học người phương Tây, thấy thứ gì đang thịnh hành trên thế giới thì học thứ đó. Người ngoại đạo là vậy, nếu người tin Đức Chúa Trời mà cũng như vậy, thì đây là loại người gì? (Thưa, là kẻ chẳng tin.) Đúng vậy. Họ làm việc có tiêu chuẩn và nguyên tắc không? (Thưa, không có.) Họ không có nguyên tắc. Tại sao lại không có? Bởi vì họ tôn sùng trào lưu của thế gian, tôn sùng sự tà ác, không ngưỡng mộ Đức Chúa Trời, trong lòng họ không yêu thích lẽ thật, cũng không tiếp nhận hay tìm kiếm lẽ thật, loại người này là kẻ chẳng tin. Bởi vì loại người này có thực chất này, nên kể cả họ có ở trong hội thánh, đọc lời Đức Chúa Trời và nghe giảng đạo như những người khác, thì họ cũng vĩnh viễn không tìm được đến tiêu chuẩn cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngụ ý là những người này vĩnh viễn không đạt được lẽ thật. Có phải là vậy không? (Thưa, phải.) Chuyện bắt chước người ta uống cà phê có thể tỏ lộ điều mà người ta thích, đường mà người ta đi, và nguyên tắc hành động của người ta. Các ngươi nói xem, rốt cuộc uống trà là lẽ thật hay uống cà phê là lẽ thật? (Thưa, chúng đều không liên quan đến lẽ thật.) Nói như vậy là đúng lắm. Vậy lẽ thật là gì? Có vài người nói: “Điều gì đến từ Đức Chúa Trời thì đều là lẽ thật. Lời Đức Chúa Trời phán rằng ăn những thức ăn theo mùa thì tốt cho sức khỏe, đây là lẽ thật”. Nói như vậy là đúng. Lẽ thật là tiêu chuẩn cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời, vậy tiêu chuẩn cho cách làm người bao quát những gì? Nó liên quan đến đủ mọi phương diện của lẽ thật về cách làm người. Tiêu chuẩn cho hành động là gì? Chính là phương thức và phương pháp xử lý sự việc của ngươi. Tiêu chuẩn cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời thì khỏi cần phải nói, ai cũng biết cả rồi. Phạm vi của tiêu chuẩn này chính là những điều này, hết thảy đều liên quan đến lẽ thật. Nếu có người nói: “Sao anh không thích uống trà?”, thì ngươi bảo: “Tôi không thích uống trà thì không hợp lẽ thật sao?”. Có người hỏi: “Anh sang phương Tây, sao lại không học uống cà phê? Không uống cà phê là chẳng có gu thưởng thức gì cả!” thì ngươi bảo: “Anh muốn lên án tôi sao? Tôi không uống cà phê thì có tội à? ‘Gu thưởng thức’ là lẽ thật sao? Gu thưởng thức thì đáng giá bao nhiêu chứ?”. Chẳng đáng một xu, phải vậy không? Không hiểu lẽ thật mới là vô giá trị! Thông qua ví dụ này, người ta hiểu được điều gì? Nó khiến người ta hiểu được rằng, đối với những con người, sự việc và sự vật này, thì nên có quan điểm như thế nào, nên tiếp cận ra sao thì mới đúng với yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể đạt đến tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Trong những chuyện này, con người nên hiểu và tìm kiếm điều gì? Chính là tiêu chuẩn để tiếp cận với đủ loại sự vật mà con người nên thực hành.

Các ngươi nói xem, một dạng văn hóa truyền thống hay một dạng tâm tình dân tộc, liệu có thể gánh nổi từ "tiêu chuẩn" hay không? (Thưa, không thể.) Chẳng hạn như, "Làm người thì phải yêu nước", câu này có phải là tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) "Làm người thì phải hiếu thuận với cha mẹ", câu này có phải là tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Còn có người nói: "Phụ nữ thì phải hiền thục", "Phụ nữ thì phải giữ tam tòng tứ đức", những câu này có phải là tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Vậy "Đàn ông chỉ có thể cưới một vợ, không được trăng hoa", câu này có phải là tiêu chuẩn không? Có thể vươn tới tầm lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Đây là một loại hành vi và đạo đức đúng đắn, là thứ nền tảng và cơ bản nhất của nhân tính, nhưng nó không với tới tầm của lẽ thật. Nó chỉ phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức và hành vi của nhân tính bình thường, thì có thể được xem là tiêu chuẩn hay sao? Tiêu chuẩn là gì? (Thưa, là lẽ thật.) Tiêu chuẩn là nói đến lẽ thật, chỉ cần không với tới tầm của lẽ thật thì không phải là tiêu chuẩn, các ngươi hiểu chưa? Những yêu cầu của văn hóa truyền thống đối với phụ nữ và đàn ông mà Ta vừa nói đến, Đức Chúa Trời có những yêu cầu như thế không? (Thưa, không có.) Vậy Đức Chúa Trời có yêu cầu gì đối với đàn ông? Trong Kinh Thánh nói thế nào? (Thưa, là ra sức và đổ mồ hôi mà nuôi sống gia đình.) Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với đàn ông, là điều cơ bản nhất mà đàn ông nên làm được. Vậy Đức Chúa Trời quy định thế nào đối với phụ nữ? (Thưa, dục vọng của người phụ nữ sẽ hướng về chồng.) Những lời này do Đức Chúa Trời phán, nên chúng chính là lẽ thật, là điều mà con người nên tuân thủ. Những thứ ở trong văn hóa truyền thống của con người, trong đạo đức kinh của con người, dù có đúng đến đâu, cũng không phải lẽ thật. Tại sao lại nói chúng không phải lẽ thật? (Thưa, vì Đức Chúa Trời không phán như vậy.) Những gì Đức Chúa Trời không phán thì chắc chắn không phải lẽ thật, những gì không liên quan đến yêu cầu của lời Đức Chúa Trời thì chắc chắn không phải là lẽ thật. Người phương Đông định nghĩa phụ nữ theo tiêu chuẩn gì? Người phương Đông cho rằng phụ nữ tốt thì trước hết phải thùy mị và hiền thục, ôn tồn tao nhã, dễ thương và yếu đuối, kết hôn rồi thì phải hầu hạ tốt già trẻ lớn bé trong nhà, còn không được oán trách, hoàn toàn như bao cát chịu đòn. Đây là hình tượng phụ nữ mà người phương Đông tạo ra, cũng là tiêu chuẩn yêu cầu đối với phụ nữ. Giờ nhìn lại xem tiêu chuẩn yêu cầu của người phương Tây đối với phụ nữ là gì, nghĩa là những điều họ dạy dỗ và chủ trương trong tư tưởng, quan điểm của họ là gì? Người phương Tây cho rằng phụ nữ nên độc lập, tự do, bình đẳng – những điều này cơ bản là nữ quyền mà người phương Tây chủ trương. Nữ quyền này có một định nghĩa và yêu cầu cơ bản đối với phụ nữ, đó là chúng đưa ra một khái niệm cơ bản về lối sống và bề ngoài của phụ nữ. Khái niệm này là gì vậy? Chính là phụ nữ không cần phải vâng vâng dạ dạ, tội nghiệp đáng thương, cả ngày sống trong quy củ, như một bao cát chịu đòn. Họ cho rằng như vậy là không tốt, rằng phụ nữ thì phải dũng mãnh, phóng khoáng. Đây là tiêu chuẩn yêu cầu trong lòng người phương Tây đối với phụ nữ. Họ cho rằng phụ nữ không cần như tượng gỗ, ngày ngày nhẫn nhục chịu đựng, chờ người khác quát mắng, ra lệnh. Họ cho rằng không cần như vậy, họ chủ trương phụ nữ hành động thì phải chủ động, độc lập,

còn phải quyết đoán nữa. Đương nhiên, cái chúng ta hiểu không hẳn là hoàn toàn ăn khớp với cái họ nghĩ, nhưng về cơ bản thì khác biệt giữa phụ nữ phương Đông và phương Tây đại khái là vậy. Trong hai dạng quan điểm này, dạng nào đúng đắn? (Thưa, không có dạng quan điểm nào đúng đắn cả.) Thực ra, chuyện này không liên quan đến chuyện đúng sai. Trong bối cảnh xã hội phương Đông, trong một cộng đồng như thế, thì ngươi phải sống như vậy, ngươi muốn phản kháng thì có được không? Trong một gia tộc, ngươi mà muốn phản kháng thì có khả năng bị trừng trị đến chết. Còn ở phương Tây, ngươi có thể sống như phụ nữ phương Tây. Nhưng dù ngươi sống thế nào, sống dưới bối cảnh xã hội nào hay trong cộng đồng nào, thì dạng quan điểm nào là hợp lẽ thật? (Thưa, chẳng có quan điểm nào hợp lẽ thật cả.) Dạng quan điểm nào cũng không hợp lẽ thật, đều là đi ngược lại với lẽ thật. Tại sao lại nói như vậy? Người phương Đông bắt phụ nữ luôn phải có quy củ, phải đạt đến tam tòng tứ đức, thùy mị hiền thục, mục đích là gì? Chính là để dễ quản chế họ. Đây là một loại tư tưởng ác tính nảy sinh từ văn hóa truyền thống phương Đông, thực ra nó tàn hại con người, cuối cùng dẫn đến việc phụ nữ sống không có phương hướng và chủ kiến, không biết bản thân nên làm gì, nên làm thế nào, không biết làm thế nào là đúng và làm thế nào là sai, thậm chí đem số phận mình giao cho gia tộc mà còn cảm thấy như vậy là chưa đủ. Đây chẳng phải là một dạng tàn hại con người sao? (Thưa, phải.) Bị tước đoạt quyền lợi mà bản thân nên có và hưởng thụ, nhưng không có phản kháng gì, tại sao họ lại không phản kháng? Họ nói: "Phản kháng là không đúng, phản kháng là không hiền đức. Xem chị này chị kia đi, người ta làm tốt hơn tôi biết bao nhiêu, chịu khổ nhiều hơn tôi biết bao nhiêu, mà có oán trách gì đâu". Tại sao họ lại nghĩ vậy? (Thưa, vì họ bị ảnh hưởng bởi tư tưởng của văn hóa truyền thống.) Chính là văn hóa truyền thống đã ăn sâu bén rễ nơi sâu thẳm nội tâm họ, làm khổ họ. Tại sao họ lại có thể tiếp nhận dạng tàn hại này? Họ biết rõ dạng tàn hại này rất thống khổ, khiến họ rất bất lực, nội tâm cũng bị tổn thương nặng nề, tại sao họ vẫn có thể tiếp nhận chúng? Nguyên nhân khách quan là gì? Bối cảnh chung của xã hội là vậy, họ không có cách nào thoát khỏi, chỉ có thể nhẫn nhục chịu đựng. Về mặt chủ quan, bản thân họ cũng cho là vậy, họ không hiểu lẽ thật, không hiểu làm một người phụ nữ thì nên sống như thế nào mới có tôn nghiêm, sống ra sao mới đúng, chẳng có ai nói những điều này cho họ. Với họ, tiêu chuẩn cho hết thảy cách làm người, hành động là gì? Chính là văn hóa truyền thống. Họ cho rằng cái gì tổ tiên truyền lại thì đều đúng đắn, con người đi ngược lại thì sẽ bị cắn rứt lương tâm, đây là "tiêu chuẩn" của họ. Trên thực tế, tiêu chuẩn này có đúng hay không? Có nên đặt một dấu ngoặc kép cho nó hay không? (Thưa, có.) Tiêu chuẩn này không hợp lẽ thật. Bất kể hành vi của con người dưới sự chi phối của dạng tư tưởng và quan điểm này khiến cho bao nhiêu người tán thành và có hảo cảm, thì trên thực tế, nó có phải là tiêu chuẩn hay không? Không phải, nó đi ngược lại lẽ thật, đi ngược lại nhân tính. Suốt một thời gian dài, phụ nữ phương Đông phải hầu hạ già trẻ lớn bé trong nhà, mọi việc nhà đều một mình làm hết, như vậy có công bằng không? (Thưa, không công bằng.) Vậy làm sao họ vẫn có thể chịu đựng? Chính là vì họ bị dạng tư tưởng và quan điểm này trói buộc. Họ

có thể chịu đựng, ít nhất nơi sâu thẳm nội tâm của họ có 80% cho rằng làm vậy là đúng, cứ chịu đựng thì sẽ có thể đạt đến được tiêu chuẩn của văn hóa truyền thống. Đây là tiêu chuẩn và phương hướng mà họ vươn đến. Nếu sâu thẳm nội tâm họ cho rằng làm vậy là không đúng, không nên làm, không hợp nhân tính, đi ngược lại nhân tính và lẽ thật, thì họ còn có thể làm vậy hay không? (Thưa, không thể.) Họ sẽ nghĩ cách để rời xa những người này, không làm nô lệ cho những người này nữa. Nhưng người bình thường đều không dám làm như vậy, họ nghĩ thế nào? Họ cho rằng rời khỏi cộng đồng này thì vẫn sống nổi, nhưng sẽ mang tiếng nhơ vô cùng lớn, làm vậy thì kết quả sẽ như thế đấy. Họ cân nhắc rồi, thì cảm thấy nếu họ làm vậy, đồng nghiệp sẽ bàn tán rằng họ không hiền lương, xã hội sẽ khiển trách họ thế nào, có ý kiến gì về họ, và hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Cuối cùng, họ ngẫm nghĩ: “Vẫn phải chịu đựng thôi, không thì sự thóa mạ sẽ trút lên đầu mình!”. Phụ nữ phương Đông cứ như vậy qua từng thế hệ. Đằng sau đủ mọi hành vi tốt này, họ phải chịu đựng những gì? Đó là tôn nghiêm và nhân quyền của họ đều bị tước đoạt. Dạng tư tưởng và quan điểm này có hợp lẽ thật không? (Thưa, không hợp.) Chúng không hợp lẽ thật. Tôn nghiêm và nhân quyền đều bị tước đoạt, nhân cách cũng không còn gì, không có không gian sống và suy nghĩ độc lập, không có quyền lên tiếng hay biểu đạt ý nguyện của bản thân, mọi việc họ làm đều vì người trong nhà. Họ làm vậy vì mục đích gì? Chính là để đạt đến tiêu chuẩn yêu cầu của văn hóa truyền thống đối với phụ nữ, khiến người ta khen ngợi họ, nói họ là vợ tốt, là người tốt. Đây có phải là một dạng tàn hại không? (Thưa, phải.) Dạng tư tưởng này là chính đáng hay là méo mó? (Thưa, méo mó.) Nó có hợp lẽ thật không? (Thưa, không hợp.) Đức Chúa Trời tạo ra ý chí tự do cho con người, từ ý chí tự do này, con người nảy sinh tư tưởng gì? Nó có hợp nhân tính không? Ít nhất nó phải hợp nhân tính. Ngoài ra, Đức Chúa Trời còn khiến con người có cách nhìn và nhận biết chuẩn xác về những con người, sự việc và sự vật trong quá trình sống, rồi sau đó lựa chọn con đường đúng để sống và thờ phượng Đức Chúa Trời. Cách sống như vậy là cuộc đời mà Đức Chúa Trời ban cho và con người nên tận hưởng. Tuy nhiên, con người suốt đời lại bị những thứ gọi là văn hóa truyền thống và đạo đức kinh ràng buộc, trói buộc và bóp méo, cuối cùng họ trở thành cái gì? Trở thành con rối của văn hóa truyền thống. Chuyện này có phải do con người không hiểu lẽ thật mà ra không? (Thưa, phải.) Sau này, các ngươi có thể chọn đi con đường này không? (Thưa, không chọn.) Vậy các ngươi nên làm gì? Giả sử ngươi nói “Tôi sẽ đấu với họ”, hoặc “Tôi không hầu hạ các người đâu, tôi có nhân quyền, có nhân cách độc lập”, vậy có ổn không? (Thưa, không ổn.) Làm vậy cũng không ổn, đó là đi từ cực đoan này sang cực đoan khác, đây không phải là làm chứng cho Đức Chúa Trời, không phải là tôn vinh Đức Chúa Trời. Vậy thì nên làm thế nào? (Thưa, nên dựa theo nguyên tắc.) Dựa theo nguyên tắc đương nhiên là đúng, nên dựa theo nguyên tắc mà đối đãi với mỗi một người. Với người tin Đức Chúa Trời thì đối đãi như anh chị em, với người không tin thì đối đãi như người ngoại đạo. Ngươi không cần ép mình, bóp méo nhân cách mình, cũng không cần vứt bỏ tôn nghiêm và quyền lợi của mình mà hy sinh cả đời vì họ, họ không xứng. Trên đời, chỉ có một vị xứng để ngươi hiến dâng cả

đời, đó là ai? (Thưa, là Đức Chúa Trời.) Tại sao? Bởi vì Đức Chúa Trời là lẽ thật, lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn để nhân loại sinh tồn, làm người và hành động. Chỉ cần có Đức Chúa Trời và lời Ngài, thì khi làm người và hành động, ngươi sẽ không bị lệch bên này bên kia, mà sẽ làm thật chuẩn xác. Đây là hiệu quả sau cùng mà lời Đức Chúa Trời đạt được trên người đã được cứu rỗi.

"Lẽ thật là gì?" là một chủ đề quá rộng lớn. Chúng ta chỉ mới nêu ra vài ví dụ, một trong số đó là về cách tiếp cận với cú mèo. Còn ví dụ nào nữa? (Thưa, người phương Đông bắt chước người phương Tây uống cà phê.) (Thưa, tiêu chuẩn yêu cầu của người phương Đông và phương Tây đối với phụ nữ.) Đây là những ví dụ rõ ràng nhất. Vậy giữa cách nhìn của người phương Đông và phương Tây đối với đủ loại sự vật, cái nào là tiêu chuẩn? (Thưa, đều không phải.) Chúng đều không liên quan đến lẽ thật, đều là cách nhìn và quan điểm của con người, nói cho chuẩn xác thì chúng đều là quan điểm sai lầm và lý luận sai lầm, đều không phải tiêu chuẩn, mà đều là thủ đoạn, cách nói và triết lý tàn hại người của Sa-tan. Thông công về chuyện này như vậy rồi, các ngươi có hiểu được đôi chút chưa? (Thưa, đã hiểu.) Nếu như Ta không nói về chuyện này, ai biết sẽ có ngày các ngươi tính chuyện học người phương Tây mà uống cà phê, ăn bánh mì kẹp, và bắt chước người phương Tây, như vậy thì có phù hợp với nguyên tắc không? Cho dù ngày ngày ngươi ăn món Tây, nhưng lại không mưu cầu lẽ thật, thì cũng vô ích. Ngươi vẫn không có tiêu chuẩn cho cách làm người. Mấu chốt là liệu ngươi có thể tìm kiếm lẽ thật và hành động theo nguyên tắc, như vậy mới có ích cho ngươi. Ta thông công như vậy rồi, trong lòng các ngươi đã hiểu được một chút về lẽ thật và tiêu chuẩn chưa? (Thưa, đã hiểu.) Trong văn hóa truyền thống và tiêu chuẩn đạo đức của con người có lẽ thật không? (Thưa, không có.) Trong đạo đức kinh có lẽ thật không? (Thưa, không có.) Vậy hiện tại có thể xác định lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Xác định lời Đức Chúa Trời là lẽ thật rồi thì phải ngẫm nghĩ xem: lời Đức Chúa Trời là gì? Nguyên tắc được yêu cầu trong lời Đức Chúa Trời là gì? Tiêu chuẩn Ngài phán cho con người là gì? Rốt cuộc làm thế nào mới hợp với lời Đức Chúa Trời, và nguyên tắc chuẩn xác để làm như vậy là gì? Các ngươi phải tìm kiếm những điều này. Chủ đề này nói đến đây thôi.

Phần bổ sung
Một ngày của Tiểu Giả

Giờ chúng ta chuyển sang chủ đề tiếp theo. Chủ đề này nên nói chuyện gì nhỉ? Nên kể chuyện đi. Trong các câu chuyện cũng có những điều liên quan đến lẽ thật, liên quan đến mọi tiêu chuẩn cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Các ngươi hãy nghe xem câu chuyện hôm nay có liên quan gì đến lẽ thật và tiêu chuẩn cho hành vi của con người. Nội dung câu chuyện này nói về một ngày của Tiểu Giả. Nhân vật chính là Tiểu Giả, và câu chuyện này ước chừng diễn ra trong bao lâu nào? (Thưa, một ngày.) Một ngày. Có những người nói: "Chuyện trong một ngày mà đáng để

kể à?". Còn tùy ngươi kể cái gì. Nếu là chuyện phiếm, chuyện thị phi, thì không đáng để kể. Còn nếu là chuyện liên quan đến lẽ thật, thì đừng nói là chuyện của một ngày, cho dù là chuyện của một phút cũng đáng để kể, phải vậy không? (Thưa, phải.)

Tiểu Giả là một người có nhiệt tâm mưu cầu và làm bổn phận, câu chuyện của Tiểu Giả bắt đầu lúc cậu thức dậy từ sáng sớm. Thức dậy rồi, cậu đọc lời Đức Chúa Trời, tĩnh nguyện, sau đó thì đi ăn sáng. Cậu ăn một bát cháo và một chút rau, thấy có trứng gà thì cậu nghĩ bụng: "Mình nên lấy hai cái, một ngày ăn hai quả trứng là đủ dinh dưỡng rồi". Nhưng khi đưa tay ra thì cậu lại do dự: "Nên lấy một quả hay hai quả đây? Nếu lấy hai quả thì người ta nhìn vào chẳng thuận mắt, thì tham lam quá, sẽ khiến người ta thấy mình có chút tham ăn. Thôi thì lấy một quả vậy". Cậu rút tay về, rồi lại đưa tay ra lấy một quả trứng. Vừa lúc đó, cũng có người đến lấy trứng, thế là Tiểu Giả giật thót mình, ngẫm nghĩ: "Hay là đừng ăn trứng nữa, có cháo có rau rồi, còn có lương khô nữa, bữa sáng vậy là đủ, không cần phải tham quá. Mà ăn trứng làm gì chứ, để người khác nhìn thấy thì chẳng tốt đẹp gì. Làm vậy chẳng phải là tham hưởng an nhàn sao? Một cái cũng không được ăn". Cậu nghĩ như vậy rồi đặt quả trứng lại chỗ cũ. Một lát sau, Tiểu Giả ăn sáng xong thì bắt đầu làm bổn phận. Cậu bận rộn với công tác trong tay, làm hết việc này đến việc khác. Thời gian trôi vùn vụt, chớp mắt đã đến trưa. Lúc mọi người khác đi ăn trưa rồi, Tiểu Giả lại nhìn đồng hồ, vừa chỉ 12:40: "Chờ thêm chút đã. Giờ mọi người đều đang ăn thì mình không nên nôn nóng đi ăn. Mình mà nôn nóng đi ăn cùng với mọi người, thì cũng giống mọi người và có vẻ tham ăn. Cứ chờ thêm chút đi". Rồi cậu lại tiếp tục với việc đang làm, nhưng bụng thì bắt đầu kêu. Cậu bóp bụng, mắt lơ đãng nhìn màn hình, trong lòng nghĩ: "Mình đói quá! Trưa nay ăn gì nhỉ? Có thể được ăn chút thịt không? Nếu được ăn thịt thì tốt quá!". Đầu cậu thì nghĩ, bụng cậu thì kêu. Thật không dễ gì cậu mới chờ được đến lúc mọi người đi ăn về. Có người nói: "Tiểu Giả, sao còn chưa đi ăn? Nhanh đi ăn đi, đồ ăn nguội lạnh giờ". Tiểu Giả nói: "Gấp làm gì, việc trong tay tôi còn chưa xong, khi nào xong rồi đi ăn". "Đi ăn xong rồi làm tiếp chẳng phải tốt hơn à?". "Không sao đâu, sẽ xong sớm thôi mà". Tiểu Giả gồng mình chịu đựng cơn đói, tiếp tục làm việc đang làm. Thực ra, hiện tại cậu đã đói lắm rồi, không còn tâm trạng để làm việc tiếp nữa, nhưng cậu vẫn chịu đựng cơn đói và tiếp tục giữ vẻ giả tạo của mình. Sau đó, cậu nhìn đồng hồ, thấy chỉ 01:30 chiều, bèn nghĩ bụng: "Vậy là ổn, đến lúc đi ăn rồi". Vừa lúc cậu đứng dậy đi ăn, thì có một người chị em cầm khay đến chỗ cậu mà bảo: "Đã muộn thế này, sao cậu còn chưa đi ăn? Bận đến thế nào cũng phải ăn chứ, không ăn đúng giờ thì sẽ mắc bệnh dạ dày đấy". Tiểu Giả mới nói: "Không cần phải vội, xong việc thì tôi sẽ đi ăn mà". "Cậu khỏi cần đi nữa, tôi đem đồ ăn đến cho cậu luôn rồi, nhanh ăn đi". "Chị cứ gấp gáp vậy làm gì, tôi còn chưa đói mà". Miệng thì nói không đói, mà bụng thì réo ầm ầm như sấm dội. Tiểu Giả tay bóp bụng, miệng cười gượng gạo, bảo với người chị em đó rằng: "Sau này chị không cần đem cơm đến cho tôi đâu". "Tôi mà không đem tới thì đồ ăn sẽ nguội lạnh, rồi phải hâm lại. Đồ này đã hâm một lượt rồi đấy". "Vậy thì cảm ơn chị!". Tiểu Giả chảy nước miếng, nhận lấy đồ ăn từ người chị em. Liếc nhìn vào khay, cậu thấy đồ ăn không tệ, có hai bánh bao, có rau, có thịt, còn

có cả canh, lòng cậu thấy rất vui. Lúc Tiểu Giả thấy bánh bao thì lại nảy ra một ý nghĩ khác, thế là bảo người chị em: “Tôi không ăn hết hai cái bánh bao đâu. Mấy hôm nay bận việc quá, ngủ không ngon, nên không muốn ăn lắm. Chị cho tôi hai cái bánh bao thì chẳng phải là lãng phí à? Chị lấy lại một cái đi”. “Không cần đâu, cậu ăn không hết thì cứ trả về”. Chị ấy nói xong thì đi. Tiểu Giả nghĩ bụng: “Chị đi nhanh đi, tôi đói lắm rồi”. Tiểu Giả bắt đầu cầm bát canh, nhìn quanh thấy không có ai, nhưng vẫn cứ ngại, len lén húp một miếng canh. Rồi cậu nhìn vào thịt: “Ái chà, từ xa đã ngửi thấy mùi thịt kho, nhưng giờ không thể ăn luôn được, trước hết phải ăn rau, ăn rau no rồi mới ăn chút thịt, không thì sẽ ăn hết nửa bát thịt mất, vậy thì xấu hổ quá!”. Trong lòng cậu nghĩ một hồi rồi mới làm. Cậu ăn bánh bao, ăn rau, húp canh, vừa ăn vừa cảm thấy vẫn muốn ăn một miếng thịt, thế là thuận tay gắp một miếng thịt kho cho vào miệng. Cậu nhắm mắt lại chăm chú thưởng thức: “Thơm ngon quá! Thịt vẫn cứ ngon, nhưng không được ăn nhiều, ăn một miếng là được rồi, phải ăn rau, húp canh nhiều mới được”. Rồi cậu tiếp tục ăn bánh bao, nhưng vừa ăn vừa nhìn vào phần thịt. “Có nên ăn thịt này không? Thơm ngon vậy mà không ăn thì tiếc lắm”. Miệng cậu bắt đầu chảy nước miếng, nghĩ miên man: “Có cách rồi, mình sẽ xé bánh bao chấm vào nước thịt, thế thì có khác gì ăn thịt đâu? Như vậy lại có thể khiến mọi người thấy mình không ăn thịt, mà mình vẫn được ăn vị của thịt, vậy thì tốt quá rồi!”. Nghĩ vậy, Tiểu Giả lấy chút bánh bao chấm thịt mà ăn, thấy hương vị rất ngon, không kém gì ăn thịt. Thế là Tiểu Giả liền xé bánh bao cho vào nước thịt… Chưa đầy mười phút, cậu đã ăn hết chỗ đó, canh cũng đã húp hết. Nhưng cậu chỉ ăn một cái bánh bao, cái bánh còn lại cậu cũng muốn ăn nhưng cố chịu đựng và khắc chế bản thân mà không ăn. Sau khi ăn hết mọi món đúng như dự định, Tiểu Giả cũng đã no được bảy, tám phần, cảm thấy vậy là được. Rồi cậu nghĩ: “Ái chà, mình ăn nhanh vậy thì không thích hợp lắm, sẽ trông như mình đói lắm vậy. Đúng là mình đói, nhưng để người khác thấy được thì mất mặt quá, phải ăn chậm lại. Nhưng giờ mình ăn sạch rồi, biết làm sao đây? Mình có chiêu này, chờ mười phút rồi hẵng đem trả khay đồ ăn”. Thế là Tiểu Giả đưa đồng hồ lên xem giờ: “Năm phút… mười phút… mười lăm phút… Được, hai giờ rồi. Tốt quá, đem trả khay thôi!”. Cậu vui vẻ đem phần thịt kho và một cái bánh bao đi trả lại.

Đến 02:00 chiều thì Tiểu Giả quay về chỗ công tác, lúc đó các anh chị em đã đi nghỉ trưa rồi, Tiểu Giả chẳng có việc gì làm, thấy chán vô cùng. Cậu nghĩ bụng: “Hay mình cũng ngủ một chút nhỉ? Ăn no rồi ngủ một chút cũng tốt mà. Nhưng không được, mọi người ngủ mà mình cũng ngủ thì mình thành cái gì chứ? Mình không được ngủ, phải cố gắng gượng. Nhưng làm sao để không buồn ngủ nhỉ? Đứng thì mình sẽ không thể ngủ được, nhưng nếu mình đứng suốt thì khi có người bất ngờ bước vào, họ sẽ giật mình. Thôi, mình không được đứng. Vậy mình cứ ngồi trước màn hình máy tính, có ai thấy thì sẽ nghĩ mình đang làm việc, nhưng thật ra mình đang nghỉ trưa. Chiêu này hay đấy”. Thế là Tiểu Giả ngồi tự nhiên trước màn hình máy tính, mắt nhìn mông lung vào màn hình, chưa đầy năm phút, cậu đã ngủ gục trên bàn phím, lại còn ngáy khò khò. Bốn mươi phút sau, Tiểu Giả đột nhiên tỉnh giấc, bật dậy: “Không phải mình đang đứng à?

Sao lại ngủ gục được chứ?". Nhìn đồng hồ, Tiểu Giả thấy không còn sớm nữa, vội đi rửa mặt khi chưa có ai đến. Nhìn mặt mình trong gương, Tiểu Giả giật mình: "Ôi trời, nguyên cái bàn phím in trên mặt mình, thế này thì sao dám gặp ai?". Cậu vội lấy tay chà tới chà lui, ở trong phòng vệ sinh một hồi lâu. Sau đó, cậu nhìn vào gương, thấy dấu vết bàn phím trên mặt hầu như không còn, trong lòng rất phấn khởi: "Nếu không để ý thì chẳng ai phát hiện ra đâu". Rồi cậu vội chải sơ đầu tóc, chỉnh lại cổ áo. Vừa lúc đó cậu phát hiện ra cổ áo màu sáng của cậu có chút màng mỡ, nhìn gần thì thấy cổ tay áo cũng bị bẩn. Cậu nghĩ bụng: "Mấy ngày rồi mình chưa tắm rửa, cũng chưa thay đồ, nhưng chưa tắm rửa cũng có cái lợi. Hơi bẩn một chút đâu có hại gì, mình cũng chẳng ngại chút bẩn. Chẳng phải bẩn một chút thì càng thể hiện mình có vẻ thuộc linh hơn à?". Thế là Tiểu Giả lật ngược cổ áo và cổ tay áo, xắn tay áo khoác lên, để lộ những chỗ bẩn. Cậu rất hài lòng, tinh thần vui vẻ, thong dong bước ra khỏi phòng vệ sinh. Một lát sau, mọi người đều đã vào vị trí, bắt đầu bận rộn với công việc. Tiểu Giả thấy mọi người đã đến cả rồi thì bảo: "Các anh chị nghỉ trưa ngắn ghê, đúng là có thể chịu khổ và trả giá mà! Tôi còn không nghỉ trưa đây này, chỉ chợp mắt một cái là đã lấy nước rửa mặt, không rửa thì không tỉnh táo nổi". Chẳng có ai trả lời cậu, thế là cậu thấy chán, bắt đầu làm việc. Bởi vì bữa trưa cậu húp quá nhiều canh, nên cứ muốn đi vệ sinh, nhưng cậu cố nhịn, nghĩ bụng: "Mình mà đi, mọi người chẳng nghĩ mình lười biếng à? Vậy thì không tốt cho thanh danh. Mình không được đi!". Thế là cậu cứ kìm nén, cố nhịn. Cậu chật vật nhịn đến khi mọi người đi vệ sinh thì liền đi theo, nghĩ bụng: "Cứ đi theo mọi người thì tốt quá rồi, người khác sẽ chẳng nói gì về mình".

Chiều đó rất bận rộn, Tiểu Giả đã làm được rất nhiều việc, thông công với người này, hỏi chuyện người kia, tra tìm tư liệu, làm đủ loại công tác liên quan đến bổn phận của mình. Cậu cứ bận rộn như vậy, cuối cùng đã đến giờ ăn tối, lần này Tiểu Giả chỉ đi ăn muộn hơn người khác một chút, nhưng cơ bản vẫn ăn xong đúng giờ. Sau giờ ăn tối là quãng thời gian sung sướng nhất của Tiểu Giả, bởi vì chỉ có lúc này cậu mới có thể thản nhiên uống một tách cà phê mình thích, mà chẳng thấy tự trách hay bị người khác chỉ trích gì, trong lòng cũng thấy bình an. Tại sao như vậy? Bởi vì cậu có đủ lý do để giải thích tại sao mình phải uống ly cà phê này, những lý do rất chính đáng trong mắt mọi người, cho nên đây là quãng thời gian sung sướng nhất của cậu. Lúc pha cà phê, cậu lẩm bẩm một mình: "Trời ạ, hôm nay lại phải làm thêm giờ rồi, chẳng biết phải thức đến mấy giờ. Để xem ly cà phê này có thể giúp mình trụ được bao lâu". Cậu đặt ly cà phê mới pha lên bàn cái "cạch", như thể muốn nói rằng: "Tôi uống cà phê đây, các anh chị có thể làm gì được tôi chứ!". Cậu nhìn mọi người xung quanh một cái, chẳng có ai nhìn cậu, nhưng cậu vẫn thờ ơ như không, cầm cốc lên mà nhấp một ngụm cà phê, nghĩ bụng: "Ai cũng nói cà phê ngon, đúng là không sai. Mỗi ngày uống lại thấy vị mỗi khác, đem lại thể nghiệm khác nhau, thật quá tuyệt!". Tiểu Giả trong lòng vui sướng, đắc ý uống cà phê, rồi lơ đãng nhìn vào những việc cần làm trước khi đi ngủ. Trong lòng cậu cơ bản không có mục tiêu gì, người cũng đã kiệt quệ sau một ngày làm việc bận rộn, nhưng cậu cứ ép mình phải làm tiếp, không được gà gật, không được để người

khác thấy cậu mệt mỏi, cũng không được để người khác thấy cậu có bất kỳ thái độ qua loa, vô trách nhiệm hoặc khinh mạn nào đối với công tác và bổn phận. Cậu ép mình lấy lại tinh thần và ngồi trước máy tính mà tiếp tục làm việc, đồng thời cũng tự nhiên uống hết ngụm cà phê này đến ngụm cà phê khác, càng uống càng có tinh thần, càng uống càng không buồn ngủ. Thỉnh thoảng Tiểu Giả nhìn vào đồng hồ: "Đã quá 01:00 sáng rồi, nhưng chưa đạt mục tiêu 3:00 sáng thì chưa thể đi ngủ. Thậm chí là 02:50 sáng cũng không được đi ngủ, làm vậy là đi ngược lời cam kết của mình, sẽ không có cách nào giải trình với Đức Chúa Trời. Đây là lời cam kết mà một loài thọ tạo nên tuân thủ, mình phải làm cho bằng được, đã nói 3:00 ngủ thì 3:00 mới đi ngủ, có phải uống thêm cả đống cà phê cũng được". Vậy là cậu uống cà phê, chống lại sự mệt mỏi của mình, trong lòng không ngừng ràng buộc và khống chế bản thân. Đến 3:00 sáng, Tiểu Giả có một nhiệm vụ quan trọng cần làm, cậu lấy điện thoại ra, gửi đi một tin nhắn với nội dung: Chị A à, tôi là Tiểu Giả, tôi có chuyện quan trọng muốn nhắc chị, chị đừng quên ngày mai có buổi nhóm họp lúc 10:00 nhé, chị phải đến đấy, đừng đến muộn. Ký tên: Tiểu Giả. Gửi tin rồi, Tiểu Giả thấy an tâm, đồng thời nghĩ bụng: "Gửi đi là một chuyện, nhưng lỡ như chị ấy không nhận được thì sao? Chị ấy có biết là mình gửi tin này không? Không được ngủ, phải chờ đã, xem chị ấy có trả lời hay không". Chờ nửa tiếng rồi mà chưa thấy bên kia trả lời, Tiểu Giả nghĩ bụng: "Chị ấy ngủ chưa nhỉ? Sao mà đi ngủ sớm vậy? Thật chẳng ra trò trống gì, mới 3:00 mà đã đi ngủ". Chờ đến 3:50, thì chị kia nhắn lại: Chuyện lúc 10:00 sáng mai, tôi không quên đâu, mong cậu cũng không quên và đến đúng giờ. Tiểu Giả đọc tin thì nghĩ: "Ái chà, cái chị này là người kiểu gì vậy? Sao lại có thể đi ngủ sau cả mình?". Nhưng Tiểu Giả chịu không nổi nữa: "Đừng uống cà phê nữa, còn uống thì tối nay mình không thể ngủ được mất. Phải nhanh đi ngủ thôi, mình phải dậy lúc 5:30, muộn nhất là 6:00. Không thể dậy muộn hơn anh chị em. Phải để các anh chị em thức dậy là thấy mình đang cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo. Mình không được dậy muộn. Đều do cái tin nhắn này gây phiền phức, muốn ngủ sớm cũng không được. Nhưng dù sao thì mọi người đều biết mình thức khuya, mục đích của mình đã đạt được rồi. Ngày mai mình sẽ cố gắng chờ đến 4:00 sáng mới đi ngủ". Trong lúc Tiểu Giả cố ngẫm nghĩ, cậu cứ vô thức thấy mơ mơ hồ hồ, về đến phòng cũng không cởi áo quần nổi, vừa nằm vật xuống giường là đã gần như rơi vào giấc ngủ, nhưng vẫn tự nhắc nhở mình: Buổi sáng không được ăn trứng gà, bữa trưa chỉ ăn một bánh bao, không được ăn thịt kho, ba giờ sáng mới đi ngủ, còn phải gửi tin nhắn… Tiểu Giả cứ nghĩ mãi nghĩ mãi đến lúc nằm yên bất động, ngủ thiếp đi vì mệt mỏi và kiệt sức, chìm trong mơ mộng và ảo tưởng. Đây chính là một ngày của Tiểu Giả.

Các ngươi nói xem, chuyện Ta kể là chuyện gì? Tiểu Giả cứ giả vờ như vậy thì có mệt mỏi không? (Thưa, mệt mỏi.) Người máy làm một việc liên tục cả ngày cũng không thấy mệt, bởi vì nó không có thần kinh, không có tri giác. Chứ con người mà làm như vậy thì sẽ mệt. Tiểu Giả mệt mỏi như vậy, tại sao vẫn cứ sống kiểu đó? Tại sao vẫn cứ làm kiểu đó? Bên trong Tiểu Giả có tính toán gì không? (Thưa, có.) Tâm điểm tính toán của Tiểu Giả là gì? (Thưa, là làm cho người khác xem.) Làm cho người khác xem thì có

lợi gì? (Thưa, có thể khiến người khác đánh giá cao mình.) Khiến người khác đánh giá cao mình. Các ngươi có quen thuộc với cách làm của Tiểu Giả không? Loại người nào làm như vậy? (Thưa, những người Pha-ri-si.) Đúng vậy, những người Pha-ri-si sẽ lấy những hành vi tốt, hành vi và cách làm hợp với quan niệm của con người mà đem ra làm trước mặt người ta, để người ta thấy họ tốt, khiến người ta sùng bái họ, dùng phương thức này mà đạt đến mục đích mê hoặc người ta. Họ giả vờ như vậy, làm đủ loại hành vi tốt cho người ta xem, thì tính chất bên trong chuyện này là gì? Là giả vờ, là lừa dối, mê hoặc người ta, còn gì nữa? (Thưa, là giả mạo thuộc linh.) Vậy một ngày của Tiểu Giả có bao nhiêu chuyện liên quan đến tâm tính và là điểm chung của những người có thể giả mạo? Ăn trứng, bánh bao, thịt kho, uống cà phê, đây đều là những chuyện bề ngoài, các ngươi nhìn vào những chuyện này thì thấy được thực chất gì của Tiểu Giả? Là giả vờ và khắc chế bản thân. Giả vờ cái gì? (Thưa, giả vờ mình chịu khổ.) Trong lòng mọi người, chịu khổ là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, là chuyện tốt.) Đây là hành vi mà mọi người đều cực kỳ tôn sùng. Mọi người xem dạng hành vi tốt này là gì? Họ xem đó là thực hành lẽ thật, vì vậy mà Tiểu Giả mới không ngại trả giá và chịu khổ. Chịu khổ ở đây bao gồm những gì? Bao gồm không ăn đồ ngon, và còn thức khuya, dậy sớm, kể cả khắc chế bản thân. Tính chất của những việc chịu khổ này là gì? Đều là giả vờ, không phải là chịu khổ vì lẽ thật và chính nghĩa, mà đều là chịu khổ để được người khác đánh giá cao và sùng bái, để có thanh danh tốt và uy thế cao. Tiểu Giả chịu khổ vì lẽ thật sao? (Thưa, không phải.) Mấy chuyện mà Tiểu Giả làm có hợp với nguyên tắc lẽ thật không, có phải là vì lẽ thật mà chống lại bản thân và buông bỏ lợi ích cá nhân không? Có điều gì như vậy không? (Thưa, không có.) Tính chất việc chịu khổ của Tiểu Giả là gì? Có phải là thực hành lẽ thật không? Có phải là biểu hiện yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Vậy thì là gì? (Thưa, là giả hình.) Là giả hình, chán ghét lẽ thật, là lừa dối, giả vờ, mạo nhận và mê hoặc, đây đều là hành vi và chọn lựa hoàn toàn dựa theo tưởng tượng và quan niệm cá nhân, xoay quanh lợi ích của bản thân, chúng không có liên quan chút gì đến lẽ thật. Tiểu Giả không tìm kiếm lẽ thật, cho nên mọi việc cậu làm ra đều không phải là lẽ thật. Một mặt, chúng không hề có liên quan gì đến lẽ thật, mặt khác chúng cũng hoàn toàn không nhất quán với nhu cầu bình thường của nhân tính trong sâu thẳm nội tâm cậu. Ăn trứng gà thì có tội không? (Thưa, không.) Vậy mà Tiểu Giả xem ăn trứng gà là tham. Trứng gà là một thực phẩm mà Đức Chúa Trời tạo ra cho con người, nếu ngươi có điều kiện để ăn, thì ngươi ăn đâu có tính là tham, nếu ngươi không có điều kiện mà lại giành của người khác để ăn, đấy mới là tham. Vậy Tiểu Giả định nghĩa chuyện này như thế nào? Cậu cho rằng ăn trứng gà là tham, nếu như bị mọi người nhìn thấy thì càng tham hơn nữa, còn nếu ăn sau lưng, không để mọi người thấy thì không phải là tham. Tiểu Giả dùng tiêu chuẩn nào để đánh giá xem có phải là tham hay không? Là căn cứ vào việc mọi người có thấy hay không. Cậu có căn cứ vào lời Đức Chúa Trời không? Không, cậu căn cứ vào một quan điểm của bản thân. Thực ra, những người khác có ý nghĩ gì hay nói lời nào về chuyện ăn trứng gà này không? (Thưa, không.) Đây hoàn toàn là một loại lý luận do cá nhân Tiểu Giả nghĩ ra.

Cậu cho rằng buổi sáng mà ăn trứng gà là tham, là tham hưởng an nhàn, nuông chiều xác thịt. Chiếu theo niềm tin của cậu, chẳng phải hễ ăn trứng gà thì là tham hưởng an nhàn và nuông chiều xác thịt sao? Ngụ ý của cậu chính là: "Các anh chị em ăn trứng gà là đang nuông chiều xác thịt. Tôi có thể không nuông chiều xác thịt, có thể khắc chế, không ăn. Trứng gà ở ngay trước mắt, tôi cầm lên rồi mà vẫn có thể đặt xuống. Tôi có ý chí như vậy, có quyết tâm như vậy, tôi yêu thích lẽ thật như vậy, anh chị em có làm được không? Anh chị em không làm được thì chính là không yêu thích lẽ thật". Tiểu Giả biến cách nghĩ của mình thành điều gì rồi? Biến thành tiêu chuẩn để đánh giá đúng sai. Như vậy có phải là giả mạo không? (Thưa, phải.) Đây chính là giả mạo.

Một biểu hiện nữa của Tiểu Giả là đến giờ ăn thì không đi ăn, vậy cậu làm gì? (Thưa, trì hoãn.) Cậu kìm nén cơn đói và trì hoãn giờ ăn. Nhưng tại sao? (Thưa, để làm cho người khác xem.) Chính là làm ra vẻ, làm cho người khác xem. Vậy cậu muốn người ta từ chuyện này mà nhìn ra được gì? Lĩnh hội được gì? Là để khiến người ta thấy cậu rất giỏi chịu khổ, khi làm công tác thì rất để tâm, rất có lòng trung thành, rất nghiêm túc và có trách nhiệm! Người như vậy thật sự là siêu nhân rồi! Như vậy là cậu đạt được mục đích rồi, cậu muốn được đánh giá như thế. Đối với cậu, sự đánh giá này là gì? Chính là sinh mệnh, là nguồn sống của cậu. Như vậy có phải là yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Loại người này thích nhất điều gì? Họ không ngại biểu diễn, dùng âm mưu quỷ kế, khoác lên hình tượng giả để lừa gạt người khác và khiến người khác thấy họ có thể chịu khổ đến đâu, rồi từ đó mà nhận được lời đánh giá từ miệng người khác rằng: "Anh đúng là có thể chịu khổ, anh đúng là người yêu kính Đức Chúa Trời, anh đúng là người trung thành làm bổn phận". Họ không ngại dùng hình tượng giả, dùng thủ đoạn mà che đậy chân tướng, lừa dối Đức Chúa Trời và bịt mắt mọi người, tất cả là để kiếm một lời dễ nghe, một đánh giá tốt từ người ta. Đây là tâm tính gì? (Thưa, là tà ác.) Đây là tâm tính tà ác. Họ quá giỏi giả vờ, quá giỏi biểu diễn và dùng thủ đoạn rồi! Chỉ là chuyện ăn, cứ điềm tĩnh mà ăn thì có vấn đề gì sao? Có con người nào sống mà không ăn cơm chứ? Ăn đúng giờ là tội ác sao? Bụng đói mà đi tìm đồ để ăn thì là tội ác à? (Thưa, không phải.) Đây là nhu cầu của xác thịt, là điều chính đáng. Những người này đem một nhu cầu hoàn toàn chính đáng như vậy biến thành một thứ không chính đáng và lên án nó. Họ đề xướng chuyện gì? Họ đề xướng việc khắc chế bản thân không ngừng nghỉ, sau đó che đậy chân tướng, tạo hình tượng giả cho người khác xem, khiến người khác thấy họ có thể chịu khổ, không tham hưởng an nhàn, vì công tác mà có thể không tiếc bất kỳ giá nào, có thể dâng hiến thời gian, sinh lực và hết thảy mọi thứ mình có. Họ khiến người khác nhìn thấy như vậy. Trên thực tế, họ có thực sự làm vậy không? Họ đâu có làm vậy, họ dùng hình tượng giả mà mê hoặc người khác, đây chính là một dạng biểu hiện của tâm tính tà ác. Một chuyện nhỏ như chuyện ăn mà họ có thể làm quá lên như vậy, thì đây là loại người gì? Đây có phải là điều mà nhân tính bình thường nên có không? (Thưa, không phải.) Không phải, làm vậy là quá thâm hiểm rồi! Chút chuyện như thế mà có thể làm màu mè đến vậy, người bình thường mà nghe thấy thì sẽ tán thành hay ác cảm đây? (Thưa, ác cảm.) Vậy các ngươi có thể làm ra chuyện như

vậy không? (Thưa, có lúc cũng có.) Có nghiêm trọng như vậy không? (Thưa, không.) Cảm giác đói bụng rất khó chịu, thế mà có những người có thể chịu được cái khổ đó. Ngươi bảo họ thuận phục lời Đức Chúa Trời, dốc công sức vào lời Đức Chúa Trời, dựa theo nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời mà làm việc, và nói lời trung thực, thì họ cảm thấy rất vất vả, rất khó khăn. Ngươi bảo họ từ bỏ lợi ích và thể diện của bản thân thì với họ chuyện đó khó như lên trời. Nhưng nếu ngươi bảo họ gạt lời Đức Chúa Trời vào một góc, dựa theo tưởng tượng của bản thân mà hành động, bảo vệ lợi ích xác thịt của mình, thì cho dù có phải trả giá nào, họ cũng làm, cũng sẵn lòng. Đây có phải là một biểu hiện của việc không yêu thích lẽ thật hay không? (Thưa, phải.) Đây là một phương diện.

Tiểu Giả còn có biểu hiện gì nữa? Cậu buồn ngủ đến mức không chịu nổi mà vẫn không đi ngủ. Các ngươi nói xem, người ta buồn ngủ thì đi ngủ một giấc, hoặc chợp mắt một chút, vậy thì càng có thêm sức để làm việc, như vậy có chính đáng không? (Thưa, có.) Như vậy là chính đáng. Cậu ngủ một giấc thì có ai lên án không? (Thưa, không.) Không có ai lên án cả, vậy thì tại sao Tiểu Giả sợ đến mức đó? Rốt cuộc cậu sợ cái gì? (Thưa, sợ bị lộ tẩy.) Đúng vậy, chính là cậu sợ bị lộ tẩy. Trong tưởng tượng của mình, cậu cho rằng mỗi một người đều đánh giá cao cậu, đều cảm thấy cậu cực kỳ giỏi chịu khổ, cực kỳ ngoan đạo. Ngay khi cậu để bại lộ chân tướng, mọi người phát hiện ra cậu không phải là người như vậy, thì toàn bộ hình tượng tốt đẹp của cậu sẽ sụp đổ. Trong lòng cậu không chịu nổi chuyện này, vì vậy mà cậu khắc chế bản thân ngay cả trong chuyện chợp mắt, cậu yêu cầu nghiêm ngặt với bản thân như vậy đấy. Đây là loại người gì? Có phải loại người này thần kinh có vấn đề không? Loại người này nghe giảng đạo, đọc lời Đức Chúa Trời, nhóm họp và thông công không ít, tại sao vẫn không chú trọng vươn tới lẽ thật? Ngươi suy ngẫm nguyên tắc lẽ thật thì rất tốt, ngươi nhìn xem lời Đức Chúa Trời nói gì đi, lời Đức Chúa Trời có định nghĩa gì về chuyện chợp mắt của con người không? (Thưa, không có.) Đức Chúa Trời không định nghĩa chuyện đó, chẳng hề nhắc đến chuyện đó. Ngươi có tư duy của nhân tính bình thường thì nên biết chuyện này nên xử lý thế nào. Buồn ngủ thì chợp mắt, vậy là chính đáng. Trời mùa hè quá nóng, giữa trưa thì nên nghỉ một chút, vậy là chính đáng. Nhất là có những người tuổi tác đã cao, mọi mặt sức khỏe và sức lực đều không đủ, đến giữa trưa, ăn cơm xong thì phải ngủ một giấc. Chuyện này không phải là căn cứ vào thói quen sinh hoạt, mà là căn cứ vào nhu cầu của cơ thể. Đức Chúa Trời ban cho ngươi tri giác, ý thức và phản ứng của nhân tính bình thường, để ngươi căn cứ vào công tác và hoàn cảnh mà tự xử lý những chuyện ăn uống, làm việc và ngủ nghỉ thường ngày, ngươi không được tàn hại bản thân. Chẳng hạn như, ngươi không ăn thịt cá ê hề, ngươi nói: “Đức Chúa Trời không cho người ta ăn ngon, lúc nào cũng ăn ngon thì là tham”. Đức Chúa Trời đâu có nói lời này, Ngài cũng không có yêu cầu như vậy đối với con người. Thế mà Tiểu Giả lại cho là vậy, cậu cho rằng có lẽ Đức Chúa Trời cũng nghĩ như vậy. Cậu nghĩ con người mà ngủ sớm thì là tham hưởng an nhàn, Đức Chúa Trời sẽ không thích. Như vậy có phải là hiểu lẽ thật không? (Thưa, không.) Không hiểu lẽ thật thì có thể tìm kiếm lẽ thật, nhưng mà Tiểu Giả cũng không tìm kiếm, cứ dựa theo ý nguyện chủ quan của mình mà làm. Cậu làm

đến mức độ nào? Vì để thức khuya mà mỗi ngày cậu uống ba, bốn cốc cà phê. Có người nói: “Vì để làm công tác của nhà Đức Chúa Trời, mà mấy năm qua khi làm bổn phận, tôi không thể thiếu cà phê”. Người khác bảo: “Ai bắt anh uống cà phê? Không phải là tự anh sẵn lòng uống à?”. Thế là họ nghĩ bụng: “Anh biết tại sao tôi uống cà phê à? Tôi uống không phải để thức khuya, mà là để giảm cân, anh không biết sao? Nhưng tôi không thể nói vậy với anh, nói ra thì anh biết mất. Anh mà gầy hơn tôi thì tôi làm sao thể hiện độ gầy được?”. Đây là toan tính nhỏ nhen, phải không? Trong đó có quan điểm và tư tưởng gì? Có sự lĩnh hội và lý tính của nhân tính bình thường không? (Thưa, không có.) Không có, toàn là đấu trí, toàn là dùng thủ đoạn, âm mưu, giả vờ, giả mạo, mê hoặc, toàn là mấy thứ đó. Khi gặp chuyện thì đều toan tính nhỏ nhen, tuyệt đối chẳng bộc lộ quan điểm và cách nghĩ chân thật của mình cho người khác biết, càng không để cho mọi người đều biết và cho Đức Chúa Trời thấy. Tâm thái của họ không phải là: “Mình phải mở lòng bộc bạch, trong lòng nghĩ gì thì làm như vậy, con người mình là như vậy thôi”. Họ tuyệt đối không có tâm thái đó, vậy họ có tâm thái gì? Chính là cực lực che đậy, giả vờ, chỉ sợ hình tượng của mình trong lòng người khác không đủ cao đẹp, không đủ ngoan đạo, không đủ thuộc linh.

Tại sao Tiểu Giả muốn thức khuya? Có rất nhiều công tác không cần phải thức khuya, đến sau 10:00 tối thì cơ bản ai cũng buồn ngủ, cho dù có làm việc thì hiệu quả cũng không cao, vì sinh lực của con người có hạn. Nhưng mà Tiểu Giả cứ luôn khắc chế bản thân, thực ra cậu cũng biết làm như vậy không hiệu quả, nhưng cậu không quan tâm. Tại sao trước khi ngủ, cậu phải gửi tin nhắn đi? (Thưa, để cho người khác thấy.) Để khiến người khác làm chứng là cậu đã thức đến 3:00 sáng mới ngủ. Ngươi tính chuyện cả đêm không ngủ, cuối cùng chẳng phải người buồn ngủ vẫn là ngươi sao? Chẳng phải vậy là đáng đời ngươi sao? Có những người thức đến tận 3:00 sáng để gửi tin nhắn cho người khác, bên kia đến 4:00 sáng mới trả lời, thì họ chờ đến 5:00 sáng mới gửi tin nhắn hồi đáp nhằm chứng thực bản thân còn ngủ muộn hơn người kia. Hai người cứ hành hạ và làm hại nhau, kết quả là cả đêm chẳng ai được ngủ. Như vậy chẳng phải là một cặp ngu ngốc sao? Đây là hành vi gì? Là hành vi ngu xuẩn. Hành vi này phát xuất từ đâu ra? Đều từ tâm tính bại hoại mà ra. Tạm thời không nhìn xem hành vi này đến từ tâm tính bại hoại nào, mà hãy nói xem chuyện này có hoang đường hay không. Ngươi cứ tùy tiện tìm một câu trong lời Đức Chúa Trời để thực hành là đã có thể thay đổi hành vi và cách làm hoang đường này rồi. Một câu trong lời Đức Chúa Trời mà đã có thể khiến ngươi sống bình an và vững vàng, một câu trong lời Đức Chúa Trời mà đã khiến ngươi sống hiện thực và thực tế hơn, vậy tại sao ngươi không thể chọn sống theo lời Đức Chúa Trời? Tại sao lại hành hạ bản thân như vậy? Đây chẳng phải là tự làm tự chịu sao? (Thưa, phải.) Dạng người này có chịu bao nhiêu khổ cũng chỉ là công cốc, chịu khổ đến mức nào thì cũng là tự gánh hậu quả. Có vài người nói: “Con tin Đức Chúa Trời bao năm qua, đã có hai mươi năm làm lãnh đạo, lúc nào cũng thức khuya không ngủ, cuối cùng thần kinh bị suy nhược”. Ta mới bảo: “Thần kinh ngươi bị suy nhược là còn đỡ. Ngươi cứ mù quáng hành hạ bản thân và làm kiểu đó, thì bệnh thần

kinh cũng cận kề lắm rồi". Người ta đến đêm không ngủ, thì thần kinh luôn căng thẳng, cơ thể không vận hành bình thường, như vậy sức khỏe có thể tốt nổi không? Đây là tự làm tự chịu! Ngươi mà bảo họ: "Anh làm vậy không được đâu. Anh hãy sắp xếp để làm mọi công tác vào ban ngày và nâng cao hiệu suất làm việc đi. Khi mọi người cùng thảo luận công tác, hãy bớt nói chuyện vớ vẩn và chuyện phiếm, vậy thì sẽ nắm được trọng điểm, tâm điểm và chủ đề chính. Bàn xong rồi thì nhanh chóng mỗi người làm việc của mình, đừng mè nheo, lề mề", thì họ sẽ không nghe. Họ không giỏi nói năng, cũng chẳng đúc kết được kinh nghiệm, cứ nói linh tinh mãi và lãng phí thời gian, nói đến tận một hai giờ sáng, họ không ngủ mà cũng không cho người khác ngủ. Như vậy chẳng phải là hành hạ và làm hại người khác sao? Cuối cùng họ còn cảm thấy: "Thưa Đức Chúa Trời, Ngài nhìn thấy rồi nhỉ? Con thức đến tận 3:00 sáng chưa ngủ đấy!". Đức Chúa Trời nhìn thấy chứ, Ngài không chỉ nhìn thấy bề ngoài của ngươi, mà còn nhìn thấy nội tâm ngươi. Đức Chúa Trời phán: "Nội tâm ngươi bẩn thỉu, ngươi thức khuya, mù quáng hành hạ bản thân, Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ. Lúc nên ngủ thì ngươi không ngủ, mà cố gồng lên, ngươi chịu khổ là đáng đời!". Con người mà buồn ngủ thì hai mắt tự nhiên díu lại, đây là bản năng. Cứ luôn đi ngược lại bản năng và quy luật tự nhiên thì ngươi chịu khổ là đáng đời! Đức Chúa Trời không bắt ngươi chịu cái khổ vô ích và đi ngược lại quy luật tự nhiên, không bắt ngươi chịu cái khổ đi ngược nguyên tắc và lẽ thật. Nếu như ngươi cứ đòi chịu những cái khổ này thì ngươi cứ chịu đi. Có những người vừa nghe nói có người thức đến 3:00 sáng mới ngủ thì cảm thấy: "Vậy chẳng phải là giống mình rồi sao? Sau này mình phải thức đến 3:30 mới ngủ". Rồi sau đó nghe nói có người thức đến 3:30, thì họ phải thức đến 4:00, vậy chẳng phải là thần kinh có vấn đề sao? Ngươi hơn thua cái gì chẳng được, lại đi hơn thua ai thức khuya hơn, vậy thì đúng là thần kinh bất thường. Người có thần kinh bất thường thì sự lĩnh hội của họ có phải là có vấn đề không? (Thưa, phải.) Như thế thì họ không lĩnh hội được lẽ thật. Ngươi có chút thời gian, thì đừng dốc công sức, động não, hao phí tâm tư vào mấy chuyện như hành vi bề ngoài, giả vờ và giả mạo này. Vậy nên dốc công sức vào chuyện gì? Ngươi hãy xem lời Đức Chúa Trời vạch trần bản tính bại hoại và tâm tính tà ác của con người thế nào, vạch trần sự qua loa chiếu lệ của con người ra sao, rồi dựa trên những lời vạch trần con người này của Đức Chúa Trời mà dốc công sức đối chiếu với bản thân, phản tỉnh xem mình có bao nhiêu biểu hiện mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ, xem mình thường làm và bộc lộ bao nhiêu điều, tổng kết những điều này thì rất tốt! Chứ lúc nào cũng dốc công sức vào chuyện ăn mấy quả trứng, mấy cái bánh bao, vào chuyện chấm bánh vào nước thịt, thì đúng là quá ti tiện! Đây là gì vậy? Là tính toán nhỏ nhen, là không khôn ngoan. Người như thế là thứ gì? (Thưa, là đồ ngu.) Nói vậy rất đúng, thấy trứng gà thì cứ nghiên cứu xem nên ăn mấy quả, đến tối thì cứ uống cà phê mà thức cho khuya, gọi loại người này thứ chỉ biết ăn, là đồ ngu thì cũng không quá chút nào. Họ ngu ở chỗ nào? Tại sao lại nói loại người này là ngu? (Thưa, vì họ chịu khổ mà chẳng có chút giá trị nào.) Chắc chắn chuyện họ làm chẳng có giá trị gì. Làm vậy là ấu trĩ, tại sao ngươi cứ làm? Cả đời ngươi không ăn trứng gà thì có thể hiểu được lẽ thật sao? Làm vậy có phải là ngu xuẩn

không? (Thưa, phải.) Đừng làm chuyện ngu xuẩn. Loại người nào dễ làm chuyện ngu xuẩn? (Thưa, người không có hiểu biết thuộc linh.) Loại người này có năng lực lĩnh hội lẽ thật không? (Thưa, không có.) Có những người nói: "Tố chất của họ khá tốt, giảng đạo cũng thành thạo". Giảng đạo cũng thành thạo, vậy tại sao đến lúc hành động thì cứ làm mấy trò con nít này vậy? Tại sao hành động lại ấu trĩ và nực cười đến thế? Đây là chuyện gì? Họ nói một đằng làm một nẻo, cái họ nói là thứ hiểu biết về đạo lý, còn cái họ làm mới là thứ họ thực sự nhận thức được và có thể tiếp nhận. Trong sâu thẳm nội tâm họ có công nhận và thừa nhận những đạo lý mà mình giảng không? (Thưa, không thừa nhận.) Họ không thừa nhận những điều đó là lẽ thật, không thừa nhận chúng là chuẩn tắc mà họ nên tuân thủ và thực hành. Thay vào đó, những quỷ kế và quan niệm trong lòng họ, những cách nghĩ, cách làm giả mạo của họ, cùng những hành vi mà người ta xem là tốt, đấy mới là cái họ cho là chuẩn tắc và con đường thực hành. Dạng người như thế mà mãi không xoay chuyển thì có phải là phế rồi không? Họ còn có cơ hội được cứu rỗi nữa không? Không có nhiều hy vọng lắm.

Các ngươi nói xem, dưới trời nắng gay gắt mà che dù, đội mũ cói thì có chính đáng không? (Thưa, chính đáng.) Con người làm việc dưới trời nắng gay gắt mà không đội mũ cói thì sẽ bị cháy da, đội mũ cói mà làm việc là điều rất chính đáng. Có những người lại không có sự lĩnh hội như vậy, họ nói: "Đội mũ cói sao? Vậy chẳng phải là làm nhục tôi à? Tôi mà có thể đội mũ cói sao? Tôi không sợ chịu khổ, da có đen một chút tôi cũng không sợ, đen một chút thì khỏe mạnh mà". Nếu họ thực sự nghĩ vậy thì cũng chẳng sao, quan trọng là có người trong lòng không nghĩ như vậy. Họ cho rằng: "Nhìn mấy người kìa, ai cũng đội mũ cói vì sợ da đen hoặc bị cháy nắng giữa trời nắng to, tôi thì không đội đâu. Đen da, cháy nắng, tôi sợ gì chứ? Đức Chúa Trời thích như vậy, tôi chẳng quan tâm người khác thấy thế nào!". Người nói ra lời này thì như thế nào? Có phải ngươi cảm thấy người này có chút giả dối và giả mạo không? Thực ra, họ không đội mũ cói là vì họ có ý định, muốn khiến người khác thấy họ có thể chịu khổ và thực sự thuộc linh. Dạng hành vi đạo đức giả này thật quá đáng kinh tởm! Người giỏi giả vờ đến vậy thì có thể làm tốt bổn phận sao? Có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận sao? Ngay khi da bị đen, bị cháy nắng, họ có mở miệng oán trách Đức Chúa Trời không? Những người Pha-ri-si giả hình chẳng bao giờ thực hành lẽ thật, lại còn giả mạo thuộc linh. Họ thực sự có thể chịu khổ và trả giá sao? Xét từ thực chất của người giả hình, họ tuyệt đối không yêu thích lẽ thật, lại càng không chịu khổ và trả giá vì lẽ thật. Ngoài ra, bất kể đã nghe bao nhiêu lời về lẽ thật, họ đều không xem chúng là lẽ thật mà lắng nghe và lĩnh hội, thay vào đó, họ xem chúng là một dạng lý luận thuộc linh để tiếp cận và rao giảng. Loại người giả hình này không hiểu tại sao phải tin Đức Chúa Trời, tại sao Ngài phải cung ứng lẽ thật cho mọi người, cũng không hiểu quá trình con người tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời rốt cuộc là như thế nào, ý nghĩa nằm ở đâu, sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời nói đến rốt cuộc là có ý gì. Họ đều không hiểu những lẽ thật này. Nếu trong hội thánh ở nơi nào đó có một người giả hình, không yêu thích lẽ thật mà yêu thích việc giả mạo, thì đó chính là người Pha-ri-si chính cống. Họ chú trọng hành vi, bề ngoài

và sự đánh giá trong lòng người khác, họ nghe bao nhiêu lẽ thật cũng không đem ra thực hành, họ nói gì cũng đúng, đạo lý nào cũng nói được, nhưng đến khi thực hành thì lại không khớp với cái mà họ giảng. Nếu có người rất ăn ý với họ, thì hai người họ có phải là cùng một loại hay không? (Thưa, phải.) Người có tư duy bình thường thì sẽ nhìn nhận những biểu hiện này thế nào? Họ sẽ cảm thấy: "Cách thực hành của người này không đúng, phải không? Sao mà lại kỳ quái như vậy? Đến giờ nên ăn thì cứ ăn đi, sao phải lòng vòng như vậy?". Họ sẽ nói những người này kỳ quái, lĩnh hội khác với người khác, lệch lạc. Họ sẽ không để bị những người này ảnh hưởng. Còn ai cùng một loại với những người giả hình này, đều đặc biệt chú trọng hành vi bề ngoài và cách nhìn nhận của người khác, thì họ sẽ hơn thua với nhau. Cũng giống như Tiểu Giả gửi tin nhắn lúc 3:00 sáng, bên kia chờ đến 4:00 sáng mới hồi đáp, "Anh nhắn đi lúc 3:00, thì tôi nhắn lại lúc 4:00", "Anh nhắn đi lúc 4:00, thì tôi nhắn lại lúc 5:00", hai bên cứ hơn thua với nhau như vậy, dần dà ai cũng thành người giả hình. Nếu lãnh đạo hội thánh là người như thế này, mà các anh chị em lại không biết phân định, thì họ gặp nguy hiểm rồi, có thể bị mê hoặc bất kỳ lúc nào. Tại sao lại nói như vậy? Ai mà không hiểu lẽ thật thì sẽ dễ bị mê hoặc và chi phối bởi những hành vi tốt bề ngoài của con người. Bởi vì họ không biết cái gì là đúng, trong quan niệm của họ cho rằng dạng hành vi như vậy là tốt, nếu ai có hành vi như vậy thì sẽ trở thành đối tượng để họ sùng bái, họ cho rằng người như vậy nên làm lãnh đạo, nên được hoàn thiện và nên là người được Đức Chúa Trời yêu thích. Trong lòng họ công nhận loại hành vi này, trong sâu thẳm nội tâm của họ phê duyệt loại hành vi này. Họ phê duyệt rồi thì sẽ thế nào? Họ sẽ đi theo người đó. Nếu cả hai đều là lãnh đạo, thì họ sẽ hơn thua với nhau. Có một lần, lãnh đạo và người làm công ở nhiều quốc gia nhóm họp trên mạng, Ta lên mạng lắng nghe một hồi, cảm thấy có gì đó không ổn. Ta nghĩ: "Mấy người này đang làm gì ở đây vậy? Có phải là đang giảng đạo không?". Sau khi hiểu ra tình hình, Ta mới biết là họ đang cầu nguyện. Ta nghĩ, sao họ lại cầu nguyện như vậy? Ta nghe thấy có vẻ dọa người, nhe nanh múa vuốt. Họ nhe nanh múa vuốt còn chưa là gì đâu, biết vấn đề chủ yếu là gì không? Trông có vẻ như họ đang trừng mắt mà cầu nguyện, không phải cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời hay là nói lời trong lòng mình, mà thay vào đó họ hơn thua với nhau xem ai có tài ăn nói, ai giảng được nhiều đạo lý, ai giảng nội dung bao quát và sâu sắc. Ta nghe giống như họ đang ở trên võ đài mà phân cao thấp, nghe kiểu gì cũng không giống đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Chẳng phải những người này tiêu tùng rồi sao? Chẳng phải họ phế cả rồi sao? Dạng người này mà làm lãnh đạo, thì người bên dưới đi theo họ sẽ rất khổ! Chẳng phải sẽ bị họ hại sao? Những người này cầu nguyện rất hăng say, mỗi một người cầu nguyện tối thiểu phải mất 20 phút. Bất chấp Bề trên quy định rằng khi thông công thì không được một người nói hết, mỗi một người chỉ được thông công từ năm đến mười phút, họ cứ thản nhiên trắng trợn mà chiếm nhiều thời gian như vậy để cầu nguyện. Sau đó, Ta cuối cùng đã hiểu ra, tại sao quá nhiều buổi nhóm họp kéo dài từ sáng đến tối: Chính là vì những người được gọi là lãnh đạo này chiếm dụng nhiều thời gian khi cầu nguyện, hết người này đến người kia, để rồi người bên dưới thì phải

chịu khổ. Những lãnh đạo giả này ở đây mà đấu mồm mép, nói dông dài, có những người nói năng lộn xộn, quên mất trước đó mình đã nói đến những chuyện này hay chưa, họ chỉ cần biết mình nói dài hơn người khác là được. Ta mới tự hỏi: Khi cầu nguyện thì nên nhắm mắt mà cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tại sao họ lại mở to mắt như vậy? Mở to mắt nhìn người khác cầu nguyện như thế này, thì tâm tư chẳng bị quấy nhiễu sao? Nhất là trong lòng còn ngẫm nghĩ xem người khác cầu nguyện thế nào, dùng từ ra sao, bản thân còn nghĩ làm sao vượt hơn người khác, nghĩ toàn những chuyện đó thì làm sao mà nói lời trong lòng khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời đây? Như vậy chẳng phải là lý trí không bình thường à? Đây chẳng phải là biểu hiện giả thuộc linh, biểu hiện của lãnh đạo và người làm công giả sao? Mọi người cùng nhau nhóm họp, đọc lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, đây là chuyện tốt, thế mà có người phản ánh: "Ôi chao, chị chẳng biết gì rồi, những lãnh đạo đó nhóm họp và cầu nguyện chẳng khác gì tụng kinh cả, họ cứ nói mãi về một chuyện, mỗi lần nhóm họp đều cùng một kiểu, ai nghe cũng thấy ngao ngán". Nhóm họp như vậy thì có gây dựng cho người ta không? Những lãnh đạo và người làm công giả chỉ toàn làm như thế, vậy thì có thể đạt đến hợp tâm ý của Đức Chúa Trời không? Họ không chú trọng thông công về lẽ thật và khiến mọi người hiểu lẽ thật, cũng không chú trọng dựa vào việc thông công lẽ thật mà giải quyết vấn đề, thay vào đó lại làm cái kiểu giả thuộc linh của tôn giáo, như vậy chẳng phải là dẫn người ta đi chệch đường sao? Vấn đề này phát xuất từ đâu? Họ chẳng hề hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, mà chỉ toàn làm nghi thức tôn giáo và thể hiện bản thân! Tệ hơn nữa, họ mượn việc cầu nguyện mà vạch trần người khác, đả kích người khác, định tội người khác, lại còn mượn việc cầu nguyện mà biện bạch cho bản thân. Họ cầu nguyện trông có vẻ như đang nói cho Đức Chúa Trời nghe, nhưng thực ra là họ đang nói cho người ta nghe. Vì vậy, những người này không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời chút nào, họ đều là kẻ chẳng tin đang gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, những lãnh đạo giả này để lộ quá nhiều sự xấu xí. Có người cầu nguyện thì nói: "Thưa đức chúa trời, có người hiểu lầm con. Khi làm việc đó, con đâu có ý như vậy. Con cầu nguyện với ngài, con không tiêu cực, người khác nhìn nhận thế nào thì tùy họ". Có người thì giảng đạo lý, có người thì đọ nhau xem ai nghe nhiều bài giảng hơn, ai ghi nhớ nhiều lời thánh ca hơn, ai ghi nhớ nhiều lời Đức Chúa Trời hơn. Lại có người đọ nhau xem ai cầu nguyện lâu hơn, ai giỏi ăn nói hơn, ai cầu nguyện nhiều kiểu hơn, có nhiều dạng cầu nguyện hơn. Đây có phải là cầu nguyện không? (Thưa, không phải.) Đây là thứ gì? Đây gọi là trắng trợn làm xằng làm bậy! Đây là đang đùa giỡn và chà đạp lẽ thật, đang làm ô danh và báng bổ Đức Chúa Trời! Những thứ ma quỷ và kẻ chẳng tin này lấy cớ là đang cầu nguyện mà lời gì cũng dám nói, các ngươi nói xem, họ có tin thật không? Có chút gì là ngoan đạo không? (Thưa, không có.) Dạng người này mà bị tước địa vị lãnh đạo thì sẽ tiêu cực, chẳng hề phản tỉnh bản thân, lại còn buông lời oán trách khắp nơi: "Tôi vì làm công tác cho đức chúa trời mà đã chịu biết bao nhiêu khổ, thế mà lại nói tôi không làm công tác thực tế, là lãnh đạo giả, rồi cách chức tôi. Hơn nữa, bao nhiêu người có thể giảng đạo lý toàn

diện như tôi? Bao nhiêu người có thể có lòng yêu thương như tôi? Tôi đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp, cả ngày ở hội thánh mà giúp anh chị em nhóm họp, giảng một bài là kéo dài ba đến năm ngày. Sao mà nói cách chức là cách chức tôi ngay vậy?". Họ không phục, lại còn oán trách. Còn có người lan truyền một dạng luận điệu rằng: "Ở trong nhà đức chúa trời thì đừng làm lãnh đạo. Nếu bị chọn làm lãnh đạo thì đúng là gặp vận rủi rồi. Ngay khi bị cách chức thì còn không có cơ hội làm tín đồ bình thường nữa". Đây là lời gì vậy? Đây là lời vô lý nhất, hoang đường nhất, cũng có thể nói là những lời không phục, bất mãn và báng bổ Đức Chúa Trời. Có phải những lời này có ý đó không? (Thưa, phải.) Lời này hàm chứa điều gì? Hàm chứa sự công kích, mà đây chẳng phải là sự xét đoán bình thường đâu! Họ sẽ không nói rằng họ bị cách chức vì đã làm ẩu làm càn, không làm công tác thực tế. Thay vào đó, họ oán trách Đức Chúa Trời không công chính với họ, hành động không suy xét đến thể diện của họ, không hiểu cho tâm trạng của họ và tình cảm mà họ đã dốc ra. Tâm thái của họ là tâm thái của người ngoại đạo, chẳng có chút thực tế lẽ thật nào!

Các ngươi nhóm họp thì cầu nguyện hết bao lâu? Có chiếm dụng nhiều thời gian của mọi người không? Có khiến mọi người cảm thấy ngao ngán không? Có những người cầu nguyện rất lâu, mọi người nghe đều thấy ngán ngẩm, nhưng họ lại cảm thấy mình cực kỳ thuộc linh, thấy đây là thu hoạch và thành tựu sau khi tin Đức Chúa Trời nhiều năm. Họ cầu nguyện vài tiếng cũng không thấy mệt, khi cầu nguyện thì toàn nói những chuyện xưa tích cũ, đem những câu chữ, đạo lý và khẩu hiệu mình biết hoặc những điều nghe được từ người khác, cùng những tưởng tượng của mình mà nói mãi. Bất kể mọi người có phiền hay không, có thích hay không, họ vẫn cứ nói mãi như vậy. Các ngươi có cầu nguyện kiểu này không? Các ngươi nói xem, cầu nguyện lâu là đúng hay cầu nguyện mau là đúng? (Thưa, không có đúng sai ở đây.) Đúng vậy, không thể quy định xem nói thế nào là đúng và thế nào là sai, mà phải căn cứ vào nhu cầu trong lòng mình để cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Có lúc cầu nguyện thì không cần nghi thức, có lúc lại cần vài nghi thức, tùy vào hoàn cảnh và chuyện gặp phải. Nếu ngươi cảm thấy lần cầu nguyện này có lẽ sẽ lâu, thì hãy cầu nguyện riêng với Đức Chúa Trời về chuyện riêng của mình, chứ đừng cầu nguyện về những chuyện đó lúc nhóm họp, đừng chiếm dụng thời gian của mọi người, như vậy gọi là có lý trí. Có những người vì thể diện và thanh danh của bản thân mà bất chấp những chuyện này, như vậy là vô tri, không có lý trí. Người không có lý trí thì có liêm sỉ không? Họ chẳng ý thức được rằng ai cũng đều ngao ngán khi thấy họ cầu nguyện. Người mà một chút cảm giác hay ý thức như thế cũng không có, thì có thể lĩnh hội lẽ thật không? Không lĩnh hội được đâu. Nguyên tắc lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người thực hành đều nằm trong lời Đức Chúa Trời, hễ là lời Đức Chúa Trời thông công về cách thực hành lẽ thật thì đều có nguyên tắc trong đó và đều là nguyên tắc, con người chỉ cần để tâm mà suy ngẫm. Trong lời Đức Chúa Trời về việc thực hành lẽ thật có rất nhiều nguyên tắc, có nguyên tắc và con đường thực hành cho đủ mọi loại sự việc, tình huống và bối cảnh, vấn đề là ngươi có hiểu biết thuộc linh và năng lực lĩnh hội hay không. Nếu con người có năng

lực lĩnh hội như vậy thì sẽ có thể hiểu lẽ thật, còn nếu không có năng lực lĩnh hội thì dù Đức Chúa Trời có nói chi tiết đến đâu, cái ngươi lĩnh hội được cũng chỉ là quy định, chứ không phải là hiểu lẽ thật. Vì vậy Đức Chúa Trời cho ngươi một nguyên tắc để ngươi có thể tùy biến theo hoàn cảnh. Thông qua nghe lời Đức Chúa Trời, nhận thức Đức Chúa Trời, thông qua trải nghiệm về nhiều phương diện, thông qua việc thông công, cũng như có Đức Thánh Linh khai sáng, ngươi sẽ hiểu được một phương diện của các nguyên tắc mà Đức Chúa Trời phán, hiểu được tiêu chuẩn yêu cầu của Đức Chúa Trời về chuyện này. Như vậy thì ngươi sẽ hiểu được phương diện lẽ thật này. Nếu chuyện gì cũng cần Đức Chúa Trời nói chi tiết, nói cho con người biết cái này nên làm thế nào, cái kia nên làm thế nào, vậy thì những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời phán này sẽ vô dụng. Nếu Đức Chúa Trời dùng cách dạy dỗ và truyền đạt quy định cho con người trong từng chuyện một, thì cuối cùng họ sẽ đạt được gì? Chính là đạt được những cách làm và hành vi này, chứ vĩnh viễn không hiểu được tâm ý và lời của Đức Chúa Trời. Con người không hiểu được lời Đức Chúa Trời thì sẽ không đạt đến hiểu lẽ thật, có phải vậy không? (Thưa, phải.) Các ngươi có thể đạt đến hiểu lẽ thật không? Đa số mọi người đều không đạt đến, chỉ có một thiểu số người có hiểu biết thuộc linh và yêu thích lẽ thật mới có thể đạt đến. Vậy những người có thể đạt đến thì có những điều kiện gì? Chính là họ có hiểu biết thuộc linh, có năng lực lĩnh hội, cũng thật lòng mưu cầu, yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, như vậy thì có thể đạt đến được. Những người còn lại không đạt đến được điều này, một mặt là vì tố chất và sự lĩnh hội của họ có vấn đề, mặt khác là vì vấn đề thời gian. Cũng giống như có những người hai mươi mấy tuổi, ngươi bảo họ đạt đến những điều mà người năm mươi tuổi nên và có thể đạt đến, thì đây có phải là làm khó người ta không? (Thưa, phải.) Vậy giờ các ngươi xem, khả năng lĩnh hội lẽ thật có liên quan đến chuyện gì? (Thưa, đến tố chất.) Liên quan đến tố chất, còn gì nữa? (Thưa, đến việc có mưu cầu lẽ thật hay không.) Nó có liên quan nhất định đến việc mưu cầu của người ta. Có những người, nếu xét về ngộ tính, phản ứng của trí óc và chỉ số thông minh, thì thực ra họ có đủ dùng, có thể hiểu lẽ thật, nhưng họ lại không yêu thích lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật, trong lòng không có cảm giác với lẽ thật, cũng không dốc sức vươn tới lẽ thật, nên lẽ thật đối với họ là điều mông lung và không thể nhận biết. Dạng người này có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm cũng vô ích.

Ta kể chuyện đã xong. Tình tiết và nội dung của những câu chuyện này có thể giúp đỡ các ngươi hiểu được một vài lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Tại sao Ta lại kể những câu chuyện này? Nếu những câu chuyện này chẳng dính dáng gì đến trạng thái sinh hoạt của con người, những tâm tính mà con người bộc lộ và một vài ý nghĩ của con người trong đời sống hiện thực, thì có cần thiết kể chúng không? (Thưa, không.) Sẽ không cần thiết. Những gì chúng ta nói đến toàn là những hiện tượng thường thấy và tình hình mà con người thường xuyên bộc lộ trong đời sống, chúng có liên quan đến tâm tính, quan điểm và tư tưởng của con người. Nếu nghe xong những câu chuyện này rồi mà các ngươi nghĩ chúng chỉ là câu chuyện, có chút tức cười, cũng có chút thú vị, chỉ vậy thôi, chứ chẳng thể từ trong câu chuyện mà hiểu lẽ thật, thì đối với các ngươi,

những câu chuyện này chẳng có tác dụng gì cả. Các ngươi phải từ trong những câu chuyện này mà hiểu được chút lẽ thật, như vậy ít nhất chúng sẽ có tác dụng sửa đổi đối với hành vi của các ngươi, nhất là đối với quan điểm của các ngươi về một loại sự vật nhất định, nó sẽ có thể khiến ngươi xoay chuyển khỏi những cách lĩnh hội lệch lạc và có được sự lĩnh hội thuần túy về những loại chuyện này. Đây không phải đơn giản là để thay đổi hành vi, mà là để giải quyết từ căn nguyên những tình trạng do tâm tính bại hoại gây ra. Các ngươi nghe có hiểu không? Bây giờ chúng ta hãy thông công về chủ đề chính.

Mổ xẻ về cách kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời

IV. Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật khi có được chút ít kinh nghiệm và tri thức

Lần trước, chúng ta đã thông công về mục thứ tám trong những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Mục thứ tám này chia thành bốn tiểu mục, chúng ta đã thông công ba tiểu mục rồi, vậy tiểu mục thứ tư là gì? (Thưa, là kẻ địch lại Đấng Christ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật khi có được chút ít kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn.) Đây là tiểu mục thứ tư trong mục thứ tám. Đương nhiên, tiểu mục này cũng dính dáng đến một mặt biểu hiện của mục thứ tám này, chúng có sự liên quan. Mục này là gì? Là kẻ địch lại Đấng Christ khiến người khác chỉ thuận phục họ, chứ không thuận phục lẽ thật hay Đức Chúa Trời. Giờ chúng ta hãy chia tiểu mục này ra mà nói từng chút một. Kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn, từng thứ này là gì? Những người nào có những thứ này? Những người nào thích trang bị những thứ này? Những người nào không chú trọng vào lẽ thật, mà lại chú trọng trang bị những thứ này? Những người nào có thể xem những thứ này là lẽ thật? Trước hết, có một điểm chắc chắn: bất kể những người này có tố chất thế nào, ngộ tính ra sao, thì họ đều rất thích tri thức, họ thích tri thức hơn là thực tế lẽ thật. Mục tiêu và phương hướng của họ khi tin Đức Chúa Trời chính là làm sao có thể đạt được một vài cái gọi là kinh nghiệm và tri thức, họ muốn dùng những tri thức và kinh nghiệm này mà vũ trang cho mình, bao bọc cho mình, để mình càng có thêm phẩm vị, phong cách và sự tu dưỡng, càng có thể khiến mọi người xem trọng và sùng bái. Có những tri thức và kinh nghiệm này rồi, họ cảm thấy mình sống càng có giá trị, càng phong phú, càng tự tin. Trong mắt họ, tin Đức Chúa Trời là để họ trang bị những tri thức này, trang bị những câu nói liên quan đến thần học, đến đủ mọi phương diện thường thức, tri thức và giáo huấn. Họ cho rằng trang bị được những thứ này rồi thì sẽ có thể có được chỗ đứng trong nhà Đức Chúa Trời và giữa tập thể này. Vì vậy, điều mà ngày ngày họ nghĩ đến, sùng bái và chạy theo trong lòng chính là những thứ có liên quan đến tri thức, kinh nghiệm, v.v..

Trước tiên, chúng ta hãy xem có những dạng tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn nào, cũng như xem dạng nào có thể được gọi là mạo nhận hóa thân của lẽ thật. Trước

hết, có thể nói rằng những thứ này chắc chắn không liên quan gì đến lẽ thật, không hợp lẽ thật, mà là đi ngược lại với lẽ thật. Những thứ này cũng có thể là những thứ đúng đắn, tích cực và tốt đẹp trong quan niệm của con người, nhưng trên thực tế, trong mắt Đức Chúa Trời, những thứ này chẳng liên quan gì đến lẽ thật, thậm chí chúng căn bản là căn nguyên khiến con người lên án lẽ thật, là căn nguyên và nguồn gốc khiến con người chống đối Đức Chúa Trời và nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời. Những người đã nắm vững những thứ kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn này có khác biệt gì về tuổi tác hay giới tính không? (Thưa, không.) Gần như là không có. Có người có ân tứ, mà cái gì gọi là ân tứ? Chẳng hạn như, có người nghe người khác nói một dạng lý luận hoặc câu nói, lĩnh hội được cốt lõi hoặc khái niệm cơ bản của dạng lý luận này rồi, thì trí óc của họ phản ứng rất nhanh. Họ ngay lập tức biết được nên giải thích dạng lý luận hoặc câu nói này như thế nào, làm sao để biến nó thành ngôn ngữ của bản thân mà đem ra giảng cho người khác. Họ nghe xong là ghi nhớ được liền, điều này chưa đủ để gọi là ngộ tính cao, nhưng mà họ đặc biệt giỏi ghi nhớ, đây chính là một dạng ân tứ đặc thù. Có người nào có dạng ân tứ này không? (Thưa, có.) Có dạng người như vậy, ngươi vừa nói xong một chuyện là họ liền có thể lấy đó suy ra chuyện khác, có thể suy một ra ba, rất biết cách mượn đề tài của người khác để nói về ý tưởng của mình. Họ rất giỏi về lý luận và sự việc, sự vật bên ngoài – những thứ lô-gic và chữ nghĩa. Nghĩa là họ rất giỏi chơi chữ, rất giỏi dùng lý luận mà lung lạc và thuyết phục người khác. Một số người có dạng ân tứ này, họ đặc biệt giỏi ăn nói, tư duy và phản ứng đặc biệt nhạy bén. Họ nghe một phương diện lẽ thật rồi, thì dùng sự khôn lanh và ân tứ của mình mà biến phương diện lẽ thật đã lĩnh hội được thành một dạng học vấn và tri thức, rồi sau đó dùng dạng học vấn này mà thông công với người khác, làm cái việc gọi là công tác chăm tưới và chăn dắt. Điều này có ảnh hưởng gì đến người khác? Có đem lại kết quả tốt nào không? (Thưa, không.) Tại sao? (Thưa, vì nó không thực tế, người ta nghe xong thì chẳng có con đường thực hành.) Chính là người ta nghe họ nói xong thì cảm thấy họ nói đúng hết, chẳng có câu nào sai, chẳng có câu nào đi ngược lại nguyên tắc, đều là những lời đúng đắn, nhưng đến lúc thực hành thì lại cảm thấy những lời này sao mà cứ trống rỗng, đến lúc thực hành thì không có mục tiêu và phương hướng, không thể vận dụng chúng làm nguyên tắc thực hành. Vậy những lời này là thứ gì? (Thưa, là đạo lý.) Nó là một dạng đạo lý, là một dạng tri thức. Biểu hiện của loại người địch lại Đấng Christ này rất rõ ràng, rất nổi bật. Họ đem lẽ thật biến thành tri thức, thành học thuật, thành lý luận. Họ chỉ hiểu nửa vời, mà lúc nào cũng yêu cầu người khác làm thế này thế kia. Người khác không hiểu, nhờ họ nói chi tiết, thì họ không nói rõ được, mà còn phản bác rằng: “Chị không yêu thích lẽ thật, chị mà yêu thích lẽ thật thì nghe lời tôi là đã hiểu, đã có con đường thực hành rồi”. Có những người hồ đồ không biết phân định, vừa nghe họ nói vậy thì nghĩ: “Có khi là vậy, nếu mình thực sự yêu thích lẽ thật thì nghe phải hiểu chứ”. Người không biết phân định sẽ cảm thấy người ta nói đúng, thấy bản thân mình không hiểu lẽ thật, rồi đem trách nhiệm đổ lên đầu mình, thế là họ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc đến nỗi đầu óc quay cuồng.

Tiếp theo hãy nói về kinh nghiệm. Kinh nghiệm là một cách làm được đúc kết từ sự trải nghiệm qua một thời gian dài. Người công tác hai ngày thì có kinh nghiệm không? (Thưa, không có.) Vậy người công tác mười năm, hai mươi năm thì chắc chắn là có kinh nghiệm rồi. Có những người cảm thấy mình công tác nhiều năm, có kinh nghiệm rồi, họ biết khi gặp loại chuyện nào thì nên làm thế nào, khi gặp loại người nào thì nên xử lý thế nào, đối với những người nào thì nên giảng đạo lý nào, kết quả là đến một ngày phát sinh một chuyện mới mà họ không biết, thế là họ lục tìm trong sổ ghi chép công tác hai mươi năm của mình, ngẫm ngẫm nghĩ nghĩ, áp dụng khuôn sáo theo những cách nói, cách làm trước đây của mình. Khi áp dụng khuôn sáo như vậy, những người không hiểu lẽ thật lại còn cho rằng họ làm vậy là hợp lẽ thật. Người hiểu lẽ thật vừa nhìn vào thì nghĩ: "Người này làm việc mù quáng, làm công tác không có nguyên tắc, toàn dựa vào kinh nghiệm, chẳng hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không hiểu rốt cuộc làm như thế nào là bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời và hợp nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời về việc đối đãi với mọi người. Đây chính là mù quáng, khuôn sáo làm theo quy định". Làm như vậy thì sẽ xuất hiện vấn đề. Người bình thường làm công tác chưa được lâu, có lẽ chưa có vốn liếng để nói: "Tôi có kinh nghiệm, tôi không sợ, tôi làm công tác nhiều năm rồi, có loại người nào mà tôi chưa thấy qua, có loại chuyện nào mà tôi chưa xử lý chứ?". Nhưng họ sẽ dám nói như vậy. Ngay cả khi ngươi từng xử lý rất nhiều chuyện và nhiều loại người khác nhau, nhưng ngươi có thể bảo đảm ngươi xử lý mỗi một chuyện, đối đãi mỗi một người đều hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Trên thực tế, ngươi đâu dám bảo đảm như vậy. Nhưng đối với những người xem kinh nghiệm và đường lối khuôn sáo là lẽ thật, nếu có ai đưa ra đề xuất bất đồng với họ, thì họ sẽ nói: "Tôi làm công tác này nhiều năm rồi, cầu tôi đi qua còn nhiều hơn đường anh đi, vậy mà anh dám nêu ý kiến bất đồng với tôi, anh lo mà về nhà cầu nguyện cho nhiều vào đi!". Trước mặt họ, chẳng ai dám nói một chữ "không", chẳng ai dám đưa ra ý kiến khác với họ, cũng chẳng ai dám nói ra câu nào bất đồng với họ. Đây gọi là gì? Đây chính là xem kinh nghiệm là lẽ thật, cho rằng bản thân là hóa thân của lẽ thật. Có vài người nói: "Tôi không xem bản thân là hóa thân của lẽ thật, ai mà dám gánh danh xưng hóa thân của lẽ thật chứ? Chỉ đức chúa trời mới là lẽ thật, tôi đâu có làm vậy, cũng đâu có nghĩ vậy". Về chủ quan thì ngươi không nghĩ vậy, cũng không dự tính làm vậy, nhưng về khách quan, thì cách làm, hành vi và thực chất những việc ngươi làm, sau cùng có thể bị xác định tính chất là ngươi xem bản thân như hóa thân của lẽ thật. Tại sao ngươi có thể bắt người đưa ra kiến nghị cho ngươi phải thuận phục ngươi tuyệt đối? Nếu ngươi không xem mình là Đức Chúa Trời, mà chỉ là một người bình thường, thì ngươi có tư cách khiến người khác thuận phục ngươi không? (Thưa, không có tư cách.) Có một dạng trường hợp mà người khác có khả năng thuận phục ngươi, chính là khi ngươi hiểu lẽ thật rồi, khi ngươi là người hiểu lẽ thật. Nhưng một lần nữa, ngay cả khi ngươi là người hiểu lẽ thật, ngươi cũng chỉ là một con người bình thường, một con người bình thường thì có thể là hóa thân của lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Nếu như con người hiểu hết mọi lời Đức Chúa Trời phán và mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người

hiểu, thì con người có thể biến thành hóa thân của lẽ thật sao? (Thưa, không thể.) Có vài người nói: “Vậy có thể là vì người ta chưa được hoàn thiện. Phi-e-rơ là người đã được hoàn thiện, vậy Phi-e-rơ có thể được xưng là hóa thân của lẽ thật không?”. Được hoàn thiện cũng không khiến người ta trở thành hóa thân của lẽ thật, các ngươi biết tại sao không? (Thưa, vì khác biệt về thực chất.) Khác biệt về thực chất, một mặt là vậy. Con người có thể trở thành hóa thân của lẽ thật hay không, chuyện này chúng ta phải nói thêm. Tại sao lại nói con người không thể trở thành hóa thân của lẽ thật? Hóa thân của lẽ thật đơn giản chỉ là vấn đề về thực chất sao? Có người nói: “Con người bẩm tại là loài thọ tạo, Đấng trên trời bẩm tại là Đấng Tạo Hóa. Chúng ta không cần biện giải chuyện này, Đức Chúa Trời vĩnh viễn là hóa thân của lẽ thật. Vậy Đấng Christ có phải nhờ hiểu lẽ thật và có lẽ thật mà trở thành hóa thân của lẽ thật không? Nếu chúng ta đạt được hết mọi lẽ thật từ Đức Chúa Trời rồi, vậy có thể nào chúng ta cũng được xưng là hóa thân của lẽ thật không?”. Có những người nói: “Không thể. Trước đây, tôi từng cho rằng con người mà hiểu thêm nhiều lẽ thật rồi thì sẽ có thể biến thành đấng christ, thành đức chúa trời. Bây giờ thì tôi đã biết rằng không thể thay thế hay thay đổi thực chất”. Họ hiểu được đến mức này rồi. Vậy còn có thể hiểu chuyện này xa hơn nữa không? Chuyện này Ta thông công với các ngươi một lần là các ngươi sẽ hiểu. Nói về hóa thân của lẽ thật, vậy hóa thân là gì? Từ này có chút trừu tượng, chúng ta hãy nói về nó một cách đơn giản nhất. Bản thân Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, và Ngài có sẵn mọi lẽ thật. Đức Chúa Trời là nguồn của lẽ thật. Mọi điều tích cực và mọi lẽ thật đều đến từ Đức Chúa Trời. Ngài có thể phán xét sự đúng sai của mọi sự và vạn vật; bất kể là chuyện đã xảy ra, chuyện hiện nay đang xảy ra hay chuyện trong tương lai mà con người chưa biết đến, Ngài đều có thể phán xét. Đức Chúa Trời là Quan tòa duy nhất có thể phán xét hết thảy chuyện đúng sai của tất cả mọi thứ, điều này có nghĩa hết thảy chuyện đúng sai của tất cả mọi thứ chỉ có thể do Đức Chúa Trời phán xét. Ngài biết tiêu chuẩn cho hết thảy tất cả mọi thứ. Ngài có thể bày tỏ lẽ thật mọi lúc mọi nơi. Đức Chúa Trời chính là hóa thân của lẽ thật, nghĩa là bản thân Ngài có sẵn thực chất của lẽ thật. Nếu con người hiểu nhiều lẽ thật và được Đức Chúa Trời hoàn thiện, liệu họ có liên quan gì đến hóa thân của lẽ thật không? Không. Điều này là chắc chắn. Khi con người được làm cho hoàn thiện rồi, thì đối với công tác hiện tại của Đức Chúa Trời đang làm và các tiêu chuẩn khác nhau mà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với con người, họ có thể có sự phán đoán và cách thực hành chuẩn xác, họ sẽ hiểu trọn vẹn tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ sẽ biết phân biệt điều gì đến từ Đức Chúa Trời và điều gì đến từ con người, biết điều gì là đúng và điều gì là sai. Tuy nhiên, có một số điều mà con người không thể đạt đến và không thể nhìn thấu, những điều mà Đức Chúa Trời nói cho họ rồi thì họ mới biết. Còn những điều mà con người chưa biết, và Đức Chúa Trời chưa nói cho, thì con người có thể biết hay không, có thể dự đoán hay không? Tuyệt đối không thể. Hơn nữa, ngay cả khi con người đã đạt được lẽ thật từ Đức Chúa Trời, có thực tế lẽ thật, hiểu được thực chất của nhiều lẽ thật và có năng lực phân định phải trái đúng sai rồi, thì họ có năng lực khống chế và cai quản hết thảy mọi sự vật không? Con người không có năng lực này.

Đó là sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người. Loài thọ tạo vĩnh viễn chỉ có thể đạt được lẽ thật từ nguồn của lẽ thật mà thôi. Họ có thể đạt được lẽ thật từ con người không? Con người có phải là lẽ thật không? Con người có thể cung ứng lẽ thật không? Họ không thể, và sự khác biệt nằm ở đây. Ngươi chỉ có thể tiếp nhận lẽ thật, chứ không thể cung ứng nó. Ngươi có thể được gọi là người có sẵn lẽ thật không? Ngươi có thể được gọi là hóa thân của lẽ thật không? Tuyệt đối không thể. Thực chất hóa thân của lẽ thật rốt cuộc là gì? Là nguồn cung ứng lẽ thật, nguồn cai quản và tể trị hết thảy mọi sự vật, và đây cũng là tiêu chuẩn và tiêu chuẩn duy nhất để phán xét mọi sự và vạn vật. Đây chính là hóa thân của lẽ thật. Loại người địch lại Đấng Christ thường không chịu phục điểm này. Họ cho rằng tri thức chính là sức mạnh, kinh nghiệm chính là một thứ vũ khí để con người vũ trang cho bản thân trở nên hùng mạnh. Con người có kinh nghiệm, có tri thức, có những giáo huấn này rồi, thì có thể khống chế tất cả, có thể khống chế số phận của người khác, có thể khống chế và chi phối tư tưởng của người khác, thậm chí chi phối hành vi của người khác. Hoặc là có những người còn cho rằng những thứ này có thể dạy dỗ người khác, thay đổi tâm tư và tâm tính của người khác. Đây là cách nghĩ gì? (Thưa, là cách nghĩ của kẻ địch lại Đấng Christ.) Đây là cách nghĩ của kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao Đức Chúa Trời có thể tể trị số phận của nhân loại? Đức Chúa Trời là thực tế của hết thảy mọi điều tích cực, lời Đức Chúa Trời là thực tế của hết thảy mọi điều tích cực, vậy thực chất của Đức Chúa Trời là gì? Thực chất của Đức Chúa Trời là lẽ thật, cho nên Đức Chúa Trời có thể tể trị số phận của nhân loại. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không thấy hay nhận thức được điểm này, càng không thể tiếp nhận điểm này. Họ lấy những thứ mà nhân loại tà ác tôn sùng từ con người, từ tri thức, từ xã hội, rồi xem chúng là lẽ thật, cố dùng chúng để mê hoặc và khống chế người khác, chiếm một chỗ đứng trong hội thánh và giữa dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ mê hoặc người khác vì mục đích gì? Họ học tập và trang bị những thứ này vì mục đích gì? Chính là để khiến người ta thuận phục họ, nghe lời họ. Họ khiến người ta nghe lời họ vì mục đích gì? (Thưa, để người ta bị họ khống chế.) Đúng vậy, là để người ta bị họ khống chế. Nghĩa là họ nói ra một câu thì người ta đều nghe theo và thuận theo sự sắp đặt của họ, người ta chính là công cụ và nô lệ của họ. Bởi vì người ta tiếp nhận quan điểm của họ, tiếp nhận những thứ gọi là kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn của họ, nên sau đó người ta sùng bái họ. Sùng bái họ có phải là nghe lời họ không? (Thưa, phải.) Người ta nghe lời họ thì có phải tiện cho họ đùa bỡn không? Có phải họ đạt được ý đồ rồi không? (Thưa, phải.) Ngay khi người ta nghe họ, có phải người ta đã bị họ cướp đi khỏi Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Được như vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vui vẻ. Đây chính là mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, sâu thẳm nội tâm họ cũng không hẳn rõ ràng cho rằng bản thân chính là hóa thân của lẽ thật và là lẽ thật, nhưng họ có nghĩ như vậy và làm như vậy. Tại sao họ lại nghĩ như vậy và làm như vậy? Họ cho rằng tri thức và kinh nghiệm của mình, cùng những thứ đến từ ân tứ của mình, đều là đúng đắn, họ muốn dùng những thứ này mà khống chế người khác, khiến người khác nằm gọn trong tay họ. Những kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn này, có một số

cái là lời của quỷ để lừa người, có một số cái thì không rõ ràng, nhưng bên trong có những mưu kế ẩn tàng, những quỷ kế, huyền cơ, người ta mà nhìn không thấu chúng thì sẽ bị mê hoặc. Bị mê hoặc thì hậu quả sẽ là gì? Hậu quả là con người sẽ rời xa Đức Chúa Trời, không hiểu lẽ thật, mà xem tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn của con người là lẽ thật, gạt lời Đức Chúa Trời sang một bên, rất mơ hồ về lời Đức Chúa Trời, nhưng lại đặc biệt ưng ý và tôn sùng những tri thức và kinh nghiệm này, thậm chí dốc công sức mà thực hành và thực hiện. Đây chính là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được khi hành động. Nếu như họ không có dã tâm muốn đùa bỡn người khác, khống chế người khác và khiến người khác thuận phục, thì họ trang bị những thứ này làm gì? Nếu vậy thì họ sẽ không dốc công sức mà trang bị những thứ này đâu. Họ có mục tiêu và mục đích rất rõ ràng. Mục đích rõ ràng của họ là gì? (Thưa, là khống chế người khác.) Chính là để khống chế người khác. Bất kể họ khống chế cả một tập thể hay một bộ phận trong đó, nếu như không có nền tảng lý luận thì có thể khống chế được người khác không? Trước hết, họ phải tìm ra một bộ lý luận và tư tưởng hợp với tưởng tượng, quan niệm và thị hiếu của con người nhất, rồi cố hết sức mà lan truyền giữa mọi người, tẩy não mọi người, làm công tác tư tưởng cho mọi người, không ngừng tiêm nhiễm, không ngừng khiến người ta nghe, quen thuộc và tiếp thu những tư tưởng, quan điểm này. Thực ra, người ta bị tiêm nhiễm và tẩy não một cách thụ động, bất tri bất giác mà tiếp nhận những quan điểm này. Bởi vì trong người ta không có năng lực phân biệt phải trái đúng sai, trước khi hiểu lẽ thật thì người ta không có năng lực chế ngự những thứ này, không có kháng thể đối với chúng. Sau khi con người tiếp nhận những quan điểm sai lầm này rồi, thì nhanh chóng bị những thứ này bắt giữ. Bị "bắt giữ" là gì? Chính là sau khi tiếp nhận những quan điểm này rồi thì người ta ngày càng một lòng một dạ cho rằng những thứ này là đúng, không ngừng dùng những quan điểm này mà thuyết phục bản thân, đồng thời còn thuyết phục người khác. Họ bị mê hoặc và khống chế rồi. Đây chính là cách Sa-tan đạt được mục đích khi mê hoặc con người.

Có những người ở thế gian học được một kỹ thuật nghiệp vụ đặc thù, hoặc là có được địa vị nhất định trong xã hội, khi đến nhà Đức Chúa Trời rồi thì họ có một cách nghĩ chung, cách nghĩ này khiến họ nảy sinh một dạng biểu hiện chung. Cách nghĩ này là gì? Họ cho rằng bản thân là tinh anh trong xã hội. Tinh anh là gì? Nghĩa là khi ở giữa mọi người, họ là người nổi bật hơn, họ đã tiếp nhận một chút giáo dục bậc cao đặc thù, trong xã hội thì tài cán, tố chất và ân tứ của họ là nổi bật hơn người. Nổi bật hơn người là gì? Chính là ở giữa mọi người, thì tư duy, trí thông minh, tài ăn nói của họ thật xuất chúng, có năng lực lĩnh hội đặc biệt đối với một vài sự vật và kỹ thuật, đây gọi là nổi bật hơn người, những người này được gọi là tinh anh trong xã hội. Mỗi một quốc gia đều bồi dưỡng những người này, mục đích bồi dưỡng họ là gì? Là để khiến quốc gia phát triển nhanh hơn, khi những người này dấn thân vào các cương vị khác nhau, thì đủ mọi ngành nghề sẽ phát triển nhanh hơn. Địa vị của loại người này trong xã hội là cao hay thấp? (Thưa, cao.) Chắc chắn không phải là địa vị bình thường. Họ có sẵn một vài tài cán đặc thù, học được một vài tri thức đặc thù, đã tiếp nhận một vài sự giáo dục đặc

thù, tố chất, tài cán và tri thức họ học được đều cao hơn người bình thường. Những người này mà đến hội thánh, thì tâm lý của họ như thế nào? Ý nghĩ đầu tiên của họ là gì? Trước hết, họ sẽ nghĩ: “Yếu trâu còn hơn khỏe bò, mặc dù nói rằng tin đức chúa trời rồi thì không mưu cầu thế gian nữa, không có tiếng ở thế giới nữa, nhưng dựa vào mọi sự giáo dục đặc thù tôi đã tiếp nhận, mọi tri thức tôi đã học được, mọi tài cán tôi có, thì tôi nên là nhân vật lãnh tụ ở giữa mọi người, nên là trụ cột, rường cột trong nhà đức chúa trời, nên làm lãnh đạo, người đứng đầu”. Có phải họ nghĩ như vậy không? Họ dựa vào cái gì mà nghĩ như vậy? Nếu như chỉ là một nông dân, thì họ có dám nghĩ như vậy không? (Thưa, không dám.) Tại sao lại không dám? (Thưa, vì không có vốn liếng.) Họ không có vốn liếng để nghĩ như vậy. Thế thì loại người nào có thể nghĩ vậy? Đều là những người có sẵn tri thức, tài cán, ân tứ, và cái gọi là tố chất nhất định. Họ đến nhà Đức Chúa Trời thì nghĩ rằng: “Bây giờ mình không mưu cầu thế gian nữa, thế gian quá tà ác, nên mình đến nhà đức chúa trời để mưu cầu. Đến nhà đức chúa trời rồi thì ít nhất mình phải làm lãnh đạo hay người làm công trong hội thánh”. Họ có ý định tốt không? (Thưa, không.) Tại sao họ lại không có ý định tốt? Những thứ mà họ học được, những địa vị xã hội mà họ có, chúng đã làm khổ họ. Nếu như không mưu cầu lẽ thật, thì cả đời họ cũng không bước xuống khỏi địa vị như vậy. Họ luôn cảm thấy bản thân cao tận trên mây, nhưng thực ra trong mắt Đức Chúa Trời, họ cũng giống hệt một loài thọ tạo bình thường. Họ luôn đặt bản thân cao tận trên mây, như vậy chẳng phải là nguy hiểm sao? Một khi ngã thì sẽ ngã rất thảm, tính mạng khó mà bảo toàn! Tại sao loại người này cảm thấy bản thân nên có địa vị cao, nên được người khác sùng bái, nên có thật nhiều người xoay quanh họ, làm gì cũng nên hỏi họ trước và nghe theo ý kiến của họ, làm gì cũng nên nghĩ đến họ trước, đặt họ lên đầu? Tại sao họ lại nghĩ đến nhiều cái “nên” như vậy? Chính là vì họ rất đặt nặng địa vị xã hội và tri thức họ có, cùng những thứ đặc thù mà họ học được. Họ cho rằng: “Cho dù lẽ thật được giảng nhiều đến đâu, cao đến đâu, thì những thứ của tôi vẫn đáng giá, còn đáng giá hơn lẽ thật, là điều mà lẽ thật không thay thế nổi. Ở trong xã hội, tôi là chủ công ty, quản lý vài ngàn người, tôi mà vung tay hô một tiếng là tất cả đều nghe theo tôi. Tôi có quyền lực lớn như vậy thì thân phận và địa vị của tôi là gì nào? Trong những nhân vật nhỏ ở nhà Đức Chúa Trời, có mấy người cao hơn tôi chứ? Nhìn quanh một lượt, tôi chẳng thấy có mấy nhân vật đặc biệt, nếu để tôi quản lý họ, thì nhằm nhò gì, chuyện vặt thôi!”. Ngươi bảo họ: “Được, anh có chí lớn như vậy cũng không tệ. Thế thì tôi sẽ thỏa mãn dục vọng của anh, tôi sẽ tiến cử anh làm lãnh đạo hội thánh, anh hãy đưa những người này đến trước mặt Đức Chúa Trời, khiến họ đều biết đọc lời Đức Chúa Trời, thực hành lẽ thật, giúp vực dậy những người tiêu cực, yếu đuối và những người không làm bổn phận”. Họ nói: “Chuyện dễ mà. Hồi ở công ty, tôi toàn làm công tác tư tưởng, đây là nghề của tôi rồi”. Giao cho họ một hội thánh có ba mươi người, sau đó thì thế nào? Chưa đầy hai tháng, những người yếu đuối càng thêm yếu đuối, những người tiêu cực càng thêm tiêu cực, người rao truyền phúc âm cũng không đưa được ai về, những người không biết cách đọc lời Đức Chúa Trời thì ngủ gật trong lúc nhóm họp, ngay cả Bề trên giảng đạo mà cũng không muốn nghe. Có

người hỏi: “Chẳng phải anh có bản lĩnh à?”. Họ nói: “Có chứ, tôi từng là sếp lớn, bản lĩnh của tôi quá rõ ràng rồi!”. Bất kể có làm sếp lớn thế nào ở thế gian thì cũng vô dụng. Không hiểu lẽ thật mà đi làm công tác của hội thánh thì chỉ là kẻ ngoài ngành. Bảo họ lo công tác phúc âm, thì bề ngoài họ toàn làm những thứ hình thức vô ích, chẳng có chút hiệu quả gì, hội thánh có mấy chục người mà chăm tưới cũng không tốt. Đây là chuyện gì vậy? Những người có tri thức này, lúc ở trong xã hội đã từng là sếp lớn hay giám đốc cấp cao của công ty, tại sao khi đến nhà Đức Chúa Trời thì lại không thi triển được tài nghệ của mình? (Thưa, vì Đức Thánh Linh không gìn giữ họ.) Đức Thánh Linh không gìn giữ họ là một mặt thôi, nguyên nhân chủ yếu là gì? Vì họ không hiểu lẽ thật, không hiểu tình trạng của con người và tâm tính bại hoại của con người, không hiểu yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, những lời Đức Chúa Trời vạch trần con người và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời. Họ không có hiểu biết thuộc linh, không nhìn thấu được chuyện là thế nào, chỉ toàn mù quáng làm việc bề ngoài. Vì họ xem công tác ở hội thánh cũng giống như làm việc công ty ở thế gian, chỉ cần thúc đẩy tư tưởng của người ta, khiến người ta thêm nhiệt huyết, thì người ta sẽ làm việc tốt. Một mặt, họ làm công tác tư tưởng cho người khác, mặt khác, họ vận dụng những khuôn sáo xử sự ở thế gian, lấy lòng cấp trên, thu phục cấp dưới, người ta mà kiếm được tiền thì đều sẽ nghe họ, đi theo họ, đơn giản vậy thôi. Chuyện bên ngoài đâu có liên quan đến lẽ thật. Khi tin Đức Chúa Trời thì làm gì cũng đều liên quan đến lẽ thật, đến sự biến đổi tâm tính, vậy mà ngươi còn dùng đường lối của thế gian thì có ổn không? (Thưa, không ổn.) Không ổn. Về chuyện làm sao để giải quyết tình trạng và sự yếu đuối của người ta, làm sao hỗ trợ tốt cho người ta, làm sao giải quyết quan niệm mà người ta có về Đức Chúa Trời, làm sao để người ta nhận thức bản thân sau khi bộc lộ tâm tính bại hoại, làm sao để khiến người ta trung thực, những chuyện này họ chẳng biết gì, lại còn nói nhảm, mù quáng áp dụng quy định. Chẳng hạn như, có người nói ra một câu của người ngoài ngành, một câu không có hiểu biết thuộc linh, thì họ sẽ nói người ta có tố chất kém, không mưu cầu lẽ thật. Họ sẽ mù quáng áp dụng khuôn sáo, họ áp dụng khuôn sáo đó mãi thì người ta chẳng còn đường đi, bị quấy nhiễu đến mức lòng người hỗn loạn. Vì họ mà người làm bổn phận cũng không còn hăng hái, người tiêu cực thì càng thêm tiêu cực, có người nói để họ dẫn dắt hội thánh thì thà để mọi người tự đọc lời Đức Chúa Trời ở nhà còn hơn. Tại sao lại thành ra như vậy? Họ lãnh đạo hội thánh thì sẽ có thể khiến lòng người suy sụp, khiến người ta không muốn tin Đức Chúa Trời nữa. Tại sao người ta không muốn tin Đức Chúa Trời? Chính là vì ban đầu người ta có một chút khải tượng rõ ràng, thế mà việc họ làm lại khiến người ta bị quấy nhiễu đến hỗn loạn. Ban đầu trong lòng người ta không có lẽ thật, chỉ hiểu đạo lý, sau khi bị họ quấy nhiễu một đợt thì càng thêm mơ hồ, không nắm bắt được công tác của Đức Thánh Linh, lại còn mơ hồ về chuyện rốt cuộc có Đức Chúa Trời không. Họ dùng những cách làm nào mà khiến người ta rơi xuống tận mức này? Chẳng hạn như, câu “nhân loại là do Đức Chúa Trời tạo dựng” có phải là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Ngươi phải dùng sự thấu tỏ, nhận thức và lĩnh hội thực sự của mình mà chứng minh câu này, khiến anh chị em càng thêm

nhận định chắc chắn rằng lời này là lẽ thật, là đúng đắn, và tin chắc rằng nhân loại từ Đức Chúa Trời mà có, từ đó càng gia tăng đức tin vào Đức Chúa Trời. Con người có đức tin vào Đức Chúa Trời rồi mà sau này lại một lần nữa tiếp nhận sự sửa dạy, hoặc chịu chút gian khổ, chịu bách hại, thì trong lòng họ sẽ có sức mạnh, sự thật là vậy. Nhưng họ lại nói gì nào? "Có một chương trình TV nói rằng người ta phát hiện cách đây trăm triệu năm, con người đã sống thành các bộ lạc rồi". Họ thể hiện tri thức và giảng lịch sử như thế, mọi người nghe xong thì mơ hồ: "Chẳng phải nhân loại do Đức Chúa Trời tạo dựng sao? Anh nói vậy thì có vẻ không giống lắm. Con người là do loài khỉ biến thành sao?". Ngươi xem, họ đã đưa người ta đến đâu rồi? Đây chẳng phải là hãm hại người ta sao? (Thưa, phải.) Họ không có việc gì làm thì bèn đi phô trương những tri thức của bản thân, nói về lịch sử, triết học, lại còn kể chuyện lúc họ ở thế gian thì giao du với các quan chức thế nào, cấu kết ra sao, họ cứ khoe khoang những thứ đó. Họ khoe khoang như thế, thì các anh chị em vốn có vóc giạc non nớt, yếu đuối và đức tin bé nhỏ mà nghe những lời này thì lòng sẽ trôi dạt về đâu? (Thưa, về hướng thế gian.) Đúng vậy. Điều này nghĩa là gì? Những người này mà giao cho họ thì sẽ bị họ khiến cho tiêu tùng. Họ rõ ràng là người ngoài ngành, chẳng những không hiểu chuyện lối vào sự sống, lại còn không hiểu công tác mình đảm nhận là gì, càng không hiểu chuyện thuộc linh trong sự sống hay chuyện biến đổi tâm tính. Họ chẳng biết gì về những chuyện này, lại còn giả mạo là người hiểu lẽ thật, muốn làm người chăn dắt để lãnh đạo dân được Đức Chúa Trời chọn, như vậy chẳng phải hoang đường sao? Nếu như ngươi không hiểu chuyện thuộc linh trong sự sống, mà lại được bầu làm lãnh đạo, thì ngươi nên làm gì? Ngươi nên nói: "Tôi là người ngoài ngành, tôi cũng chưa từng lãnh đạo hội thánh, tôi phải tìm kiếm, xem sự sắp xếp công tác quy định thế nào, phải tìm người hiểu chuyện mà thông công xem nên làm công tác thế nào, hoặc tìm các anh chị em hiểu lẽ thật để phối hợp cùng tôi". Đây có phải là thái độ đúng đắn không? (Thưa, phải.) Nhưng có những người không làm như vậy, họ ra vẻ và nói rằng: "Để tôi phối hợp với người khác sao? Ai có tư cách thâm niên như tôi chứ? Ai có địa vị xã hội cao như tôi chứ? Ở xã hội, tôi khá có uy danh đấy. Ai gặp tôi cũng phải kính nể vài phần". Họ cứ khoác lác như vậy, khoe khoang năng lực của mình. Ngươi nói xem, họ lãnh đạo hội thánh như thế, thì anh chị em còn có hy vọng bước vào thực tế lẽ thật không? (Thưa, không có.) Không có hy vọng rồi. Cho dù như vậy, họ vẫn bắt mọi người có chuyện gì cũng phải báo cáo với họ. Thứ ma quỷ này học đại học mấy năm, có chút tri thức, ở xã hội thì dám lừa lọc đảo điên, chuyện xấu gì cũng dám làm, có chút thủ đoạn sinh tồn, thế là muốn vào nhà Đức Chúa Trời mà kiếm chút danh tiếng. Để đạt được địa vị và làm quang tông diệu tổ, họ còn muốn mạo nhận là hóa thân của lẽ thật để khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn nghe lời họ và đi theo họ. Đối với họ, cái "hóa thân của lẽ thật này" nghĩa là gì? Nghĩa là: "Mỗi một cách nghĩ, cách làm và quan điểm của tôi, các người đều phải xem đó là lẽ thật mà giữ vững. Tôi cho anh một quy củ: Mọi chi tiêu, kể cả dưới năm đồng, đều phải báo cáo lên tôi". Người khác nói: "Có năm đồng thì không cần báo, chúng tôi cũng có phạm vi quyền hạn, chẳng phải chúng tôi cũng có thể dựa vào nguyên

tắc mà làm à?". Họ thấy thế nào? "Làm vậy mà được sao? Đây là chuyện lớn. Tôi là lãnh đạo, một mình tôi có tiếng nói quyết định thôi!". Ngoài miệng họ không nói vậy, nhưng trong lòng nghĩ vậy, họ sẽ có thể khống chế người khác như vậy đấy. Việc xấu gì họ cũng dám làm, việc lừa người gì họ cũng dám làm, họ lừa người, hại người mà không hề chớp mắt, lòng không dao động, nội tâm không hề có cảm giác bất an nào. Đến nhà Đức Chúa Trời và được cho địa vị thì họ cũng dám nhận, nắm địa vị rồi thì không muốn bước xuống, lại muốn giả mạo bản thân là hóa thân của lẽ thật để khiến người khác thuận phục. Có dạng người như vậy không? (Thưa, có.)

Có những người mặc dù tin Đức Chúa Trời nhưng lại không cam tâm tình nguyện dâng mình cho Đức Chúa Trời, thay vào đó làm bổn phận một cách miễn cưỡng, chỉ muốn đem sức lực phục vụ để được phúc, chứ không sẵn lòng vươn tới lẽ thật, làm bổn phận thì thường qua loa chiếu lệ, không nghiêm túc, chỉ cần đạt chút hiệu quả để khỏi bị thanh trừ là được. Nhưng bất kể người ta có thật lòng tin Đức Chúa Trời, thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời hay không, thì Đức Chúa Trời đều ban cho người ta cơ hội hối cải. Đức Chúa Trời không vì ngươi không hiểu lẽ thật hoặc làm bổn phận qua loa chiếu lệ mà định tội ngươi. Đức Chúa Trời liên tục dò xét ngươi, xem ngươi rốt cuộc có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, có thể thực sự hối cải và đi con đường nhân sinh đúng đắn hay không, xem ngươi chọn lựa thế nào. Có những người khi mới làm bổn phận thì chẳng hiểu được lẽ thật nào, nhưng nhờ thường hay nghe giảng đạo, thường hay nhóm họp và thông công mà dần dà hiểu được lẽ thật, trong lòng dần có sự sáng, thấy được bản thân thiếu sót rất nhiều, chẳng có lẽ thật nào, làm bổn phận cũng không có nguyên tắc, chỉ dựa vào ý riêng của mình mà làm một chút công tác. Họ sẽ cảm thấy làm bổn phận kiểu đó là không hợp tâm ý của Đức Chúa Trời, trong lòng sẽ thấy hối hận, sẽ bắt đầu vươn tới lẽ thật, làm bổn phận cũng ngày càng có hiệu quả. Như vậy thì một mặt họ có được lối vào sự sống, mặt khác họ cũng dần đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, đây chính là người có thể tiếp nhận lẽ thật trong lúc làm bổn phận. Khi ngày càng sáng tỏ trong việc hiểu lẽ thật, thì họ cũng có thể thấy rõ những bộc lộ bại hoại của mình, trong lòng sẽ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cậy dựa Đức Chúa Trời, sẵn lòng thoát khỏi sự bại hoại, đưa lẽ thật vào thực hành, đi con đường mưu cầu lẽ thật. Đây chính là sự sống dần trưởng thành trong khi làm bổn phận. Người đi theo Đức Chúa Trời đều hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật khi làm bổn phận. Người không yêu thích lẽ thật thì có thể có dạng biến đổi này không? Chắc chắn là không thể. Có những người đặc biệt kiêu ngạo và tự đại, khi họ đến nhà Đức Chúa Trời, nhất là khi làm bổn phận rồi, thì sự ngông cuồng đó lộ ra, họ khoanh tay, chống nạnh, bảy phần không phục, tám phần bất mãn. Tại sao họ lại kiêu ngạo đến vậy? Họ nghĩ bụng: "Vì tin đức chúa trời và làm bổn phận mà mình đã vứt bỏ thế gian, gia đình và công việc, trả giá như vậy mà không lớn hay sao? Mình vì đức chúa trời mà vứt bỏ nhiều đến vậy, chẳng phải đức chúa trời phải ban cho mình gì đó để bù đắp sao? Hơn nữa, xét địa vị và thu nhập của mình ở ngoài xã hội, chẳng phải nhà đức chúa trời ít nhất cũng nên cho mình đãi ngộ tương tự sao? Bây giờ mình đang làm bổn phận, chẳng lẽ đức chúa trời

không thể đặc biệt ân đãi mình sao? Mình là nhân tài đặc biệt, giỏi hơn người thường nhiều, mình nên có địa vị trong nhà đức chúa trời. Người khác có thể làm lãnh đạo thì mình cũng có thể làm lãnh đạo. Địa vị của mình không nên thấp hơn người khác, đãi ngộ mình hưởng nên cao hơn người thường. Quan trọng nhất là đức chúa trời có thể cho mình sự bảo đảm rằng sau này mình sẽ được phúc và có đích đến tốt đẹp hay không?". Từ cách nghĩ trong lòng của họ, có thể thấy họ đi theo Đức Chúa Trời là để giao dịch, chứ không phải thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời. Cách nghĩ của họ giống hệt cách nghĩ của Phao-lô, đều là muốn mượn bổn phận mà đổi lấy sự chúc phúc của Đức Chúa Trời. Nhưng lý trí của họ thì thấp hơn lý trí của Phao-lô nhiều, còn xa lắm mới sánh được với Phao-lô. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì Phao-lô quả thực đã chịu khổ rất nhiều trong biết bao năm rao truyền phúc âm, hiệu quả rao truyền của ông lại cao hơn nhiều so với người thường, ít nhất ông đã chu du khắp hầu hết châu Âu, cũng đã lập rất nhiều hội thánh ở châu Âu. Chỉ xét điểm này thôi thì kẻ địch lại Đấng Christ bình thường đã không sánh nổi với lý trí của Phao-lô và việc đem sức lực phục vụ của ông. Nhưng người mà Ta vừa mới nói đến, sau khi làm bổn phận thì vênh váo làm tàng, đây có phải là quá thiếu lý trí rồi không? Họ hoàn toàn không có lý trí, giống hệt thứ thổ phỉ, nắm lấy cơ hội được phúc rồi thì không thể nào buông ra. Dạng người này liên tục tùy ý tìm kiếm cơ hội xuất đầu lộ diện ở nhà Đức Chúa Trời, ngay cả làm một trưởng nhóm, một người phụ trách cũng được. Tóm lại, khi đến nhà Đức Chúa Trời, những người này không cam tâm làm một người đi theo bình thường. Cho dù ai có thể thừa nhận rằng bản thân mình là loài thọ tạo, cũng giống như hết thảy chúng sinh, là một loài thọ tạo bình thường, thì họ cũng vĩnh viễn không tiếp nhận quan điểm này, tuyệt đối không để mình bị ấm ức. Họ cho rằng bản thân nên được đãi ngộ đặc biệt, Đức Chúa Trời nên ban cho họ ân điển và sự chúc phúc đặc biệt, họ còn phải được hưởng thụ lợi ích đặc biệt của địa vị trong nhà Đức Chúa Trời. Họ không cho phép nhà Đức Chúa Trời hoài nghi tài cán của họ, càng không cho phép người ta hỏi han về công tác của họ – người ta phải tuyệt đối tin tưởng họ, bởi vì họ đã vứt bỏ tất cả vì Đức Chúa Trời và tuyệt đối trung thành với Ngài mà. Đây có phải là yêu cầu vô lý không? Người như vậy thì có lý trí không? Có bao nhiêu người như thế này? Ở trong hội thánh, dạng người này chiếm tỷ lệ bao nhiêu? Dạng người này luôn cho rằng bản thân có bản lĩnh, có chút tài cán, thế là tự tâng bốc bản thân cao minh. Những thứ "tài cán" này là gì? Chính là họ có thể ba hoa múa mép, nói xằng nói bậy, gặp mỗi người lại nói mỗi kiểu, kỹ thuật lừa người cao hơn người thường. Họ cho rằng những thứ này là tài cán, là bản lĩnh, họ muốn dùng thứ bản lĩnh này mà lừa lọc đảo điên. Tài cán đích thực là gì? Chính là có kỹ năng đặc biệt. Khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời đã ban cho đủ mọi loại người những sở trường khác nhau, có người giỏi văn học, có người giỏi y học, có người giỏi nghiên cứu kỹ thuật, có người giỏi nghiên cứu khoa học, v.v.. Con người có những sở trường này là nhờ Đức Chúa Trời ban cho, chẳng có gì để huênh hoang cả. Bất kể người ta có sở trường gì thì cũng không có nghĩa là họ hiểu lẽ thật, càng không có nghĩa là họ có thực tế lẽ thật. Con người có sở trường này nọ, khi tin Đức Chúa Trời rồi thì nên dùng nó mà

làm bổn phận, như vậy Đức Chúa Trời sẽ chấp thuận. Còn nếu ngươi đem sở trường của mình ra mà huênh hoang, hoặc muốn giao dịch với Đức Chúa Trời, thì như vậy là quá thiếu lý trí, Đức Chúa Trời không vui thích gì loại người này. Có những người biết một ngành kỹ thuật, khi đến nhà Đức Chúa Trời thì cảm thấy mình hơn người một bậc, muốn hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt, cảm thấy đời này đã có cần câu cơm bền vững. Họ xem những ngành kỹ thuật này là một thứ vốn liếng, như vậy là quá kiêu ngạo rồi! Vậy nên nhìn nhận những ân tứ và sở trường này như thế nào? Những thứ này mà hữu dụng trong nhà Đức Chúa Trời thì cũng chỉ là công cụ để ngươi làm tốt bổn phận, chứ chẳng liên quan gì đến lẽ thật. Có nhiều ân tứ và tài cán thì chỉ có nghĩa là người ta có sở trường, chứ nó chẳng liên quan gì đến lẽ thật. Ngươi có ân tứ và sở trường không có nghĩa là ngươi hiểu lẽ thật, càng không có nghĩa là ngươi có thực tế lẽ thật. Nếu ngươi dùng ân tứ và sở trường vào việc thực hiện bổn phận và làm tốt bổn phận, thì đó là dùng chúng đúng chỗ, là việc được Đức Chúa Trời khen ngợi. Còn nếu ngươi dùng ân tứ và sở trường để thể hiện bản thân, làm chứng cho bản thân và tạo vương quốc độc lập, thì tội của ngươi lớn rồi, ngươi đã trở thành đầu sỏ chống đối Đức Chúa Trời. Ân tứ là do Đức Chúa Trời ban, nếu ngươi không thể dùng nó vào việc thực hiện bổn phận, không thể dùng nó vào việc làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì ngươi quá thiếu lương tâm và lý trí, mắc nợ Đức Chúa Trời quá nhiều rồi, đây chính là chuyện đại nghịch bất đạo! Cho dù ngươi phát huy ân tứ và sở trường tốt thế nào, thì cũng không có nghĩa là ngươi có thực tế lẽ thật. Thực hành lẽ thật và làm việc có nguyên tắc mới chính là có thực tế lẽ thật, còn ân tứ và tài cán thì vĩnh viễn chỉ là ân tứ và tài cán, chúng chẳng liên quan gì đến lẽ thật cả. Bất kể ngươi có bao nhiêu ân tứ và tài cán, bất kể danh vọng và địa vị của ngươi cao đến đâu, những điều đó mãi mãi không có nghĩa là ngươi có thực tế lẽ thật. Ân tứ và tài cán sẽ không đời nào biến thành lẽ thật, chúng chẳng liên quan gì đến lẽ thật. Nhưng mà loại người địch lại Đấng Christ không cho là vậy, chính xác thì họ xem trọng những thứ này vô cùng. Chẳng hạn như, người này có tài diễn xuất, sau khi đóng vai chính trong một cảnh phim của nhà Đức Chúa Trời thì anh ta bắt đầu vênh mặt. Lúc hóa trang, ba người xúm vào lo cho một mình anh ta, mà anh ta còn không hài lòng. Trước đây, anh ta là một người thường, bây giờ tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận diễn viên rồi, thì anh ta lại vênh mặt, đây chẳng phải là tự tìm đường chết sao? Ta thấy anh ta đúng là tự tìm đường chết! Dung mạo anh ta không đặc biệt, kỹ năng diễn xuất cũng xoàng, chỉ thích hợp diễn vai đó mà thôi, giờ lại được giao thêm vai khác, vậy chẳng phải là đã tôn cao anh ta rồi à? Cho anh ta cơ hội làm bổn phận mà anh ta còn vênh mặt, lúc diễn còn sai khiến người khác pha trà rót nước hầu hạ mình, anh chị em nhìn thấy thì đều tức giận. Ta bảo: “Thanh lọc anh ta đi!”. Thế là hội thánh thanh lọc anh ta. Dạng người này có nên bị thanh trừ không? Anh ta cho rằng hội thánh làm phim thì không thể thiếu anh ta, nên anh ta mới dám vênh mặt, cũng không nghĩ đến hậu quả này, chuyện này do bản tính sai khiến mà ra. Loại người này yêu chuộng tri thức, tài cán, học vấn và kinh nghiệm, họ quá xem trọng những thứ này mà lại xem nhẹ điều quý báu nhất – lẽ thật. Họ không ý thức được rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa

Trời, nếu không mưu cầu lẽ thật, thì dù học vấn và tri thức có cao đến đâu, ăn nói giỏi cỡ nào, họ cũng sẽ không đứng vững được, sớm muộn gì cũng sẽ bị tỏ lộ và đào thải. Các ngươi nói xem, để con người hiểu được chút đạo lý này thì có dễ không? Tin Đức Chúa Trời nhiều năm như vậy mà chút chuyện này cũng nhìn không thấu, thì họ chính là thứ hồ đồ, chẳng đáng một xu. Nếu họ hiểu chuyện một chút thì đã không kiêu ngạo đến vậy. Dạng người này chính là ma quỷ và Sa-tan hiện hình. Bây giờ Ta trực tiếp chỉ ra chuyện này để các ngươi cũng có thể hiểu rõ, có thể có chút phân định và nhìn thấu chuyện này. Nếu như Ta không làm rõ một chút, thì các ngươi có biết phân định như vậy không? Các ngươi có thể thanh trừ họ không? Con người đều không nhìn ra được vấn đề, nên Ta phải nói thẳng ra, không nói thẳng thì không giải quyết được vấn đề. Nếu dựa vào chút đạo lý mà các ngươi hiểu được thì chẳng giải quyết được vấn đề gì cả.

Loại người địch lại Đấng Christ luôn cảm thấy bản thân có tài cán đặc biệt, đã tốt nghiệp đại học, học thức uyên bác, bụng một bồ chữ. Họ đặc biệt trân quý, xem trọng tri thức của mình và những lý luận thuộc linh mình học được, thậm chí xem chúng như lẽ thật. Tệ hơn nữa, họ còn thường dùng những thứ mà họ cho là tri thức và kinh nghiệm đúng đắn này để dạy dỗ, mê hoặc và hun đúc những người xung quanh mình. Nhất là họ thường hay nói về lịch sử "quang vinh" của mình, dùng những thứ này mà thuyết phục và làm khuất phục người khác, khiến người khác xem trọng và sùng bái họ. Những lịch sử "quang vinh" này đều có những thứ gì? Có người nói: "Tôi từng là giảng viên ở đại học. Sinh viên của tôi toàn là thạc sĩ, tiến sĩ. Mỗi lần tôi giảng bài là cả giảng đường không còn chỗ trống, không một tiếng động. Ai cũng nhìn tôi với ánh mắt sùng bái và ngưỡng mộ. Tôi cũng chẳng thấy hồi hộp! Tôi có khí thế đến vậy đấy! Bẩm sinh tôi đã có tài cán này, có dũng khí này!". Lại có người nói: "Từ năm 14 tuổi, tôi đã học lái xe, đến hiện tại đã lái được 40 năm rồi, kỹ năng lái xe của tôi không chê vào đâu được!". Họ nói vậy là có ý gì? Ý họ là: "Các anh chỉ mới lái xe có mấy ngày thì biết được gì chứ? Tài xế lão luyện như tôi đã lái xe cả đời rồi, kinh nghiệm gì cũng có, sau này các anh không hiểu cái gì thì nên tìm tôi mà hỏi, tôi mở miệng nói thì các anh liệu mà nghe". Loại người địch lại Đấng Christ mà có chút kỹ năng thì cảm thấy mình tài giỏi lắm, thần bí hóa bản thân, thể hiện bản thân, làm chứng cho bản thân, khiến người khác xem trọng và sùng bái họ. Loại người này có được chút sở trường và ân tứ thì cảm thấy mình giỏi hơn người khác, muốn lãnh đạo người khác. Khi người khác tìm họ mà hỏi vài vấn đề thì họ sẽ lên mặt giáo huấn người ta, giáo huấn rồi mà người ta còn chưa hiểu thì họ sẽ nói người ta có tố chất kém, trong khi thực ra là do bản thân họ nói không rõ. Chẳng hạn như thấy người khác không biết sửa máy móc bị hư, thì kẻ địch lại Đấng Christ bảo: "Sao mà vẫn không biết sửa vậy? Chẳng phải tôi đã chỉ anh rồi sao? Tôi nói rõ lắm rồi, vậy mà anh cũng không hiểu, đúng là tố chất kém, mỗi lần tôi dạy anh đều không học được". Nhưng khi người ta bảo họ sửa đi, thì họ đứng nhìn cả buổi cũng không biết nên sửa thế nào, lại còn che đậy không để người ta biết là họ không biết sửa. Sau khi đuổi người ta đi rồi, họ lén ngẫm nghĩ, nghiên cứu sau lưng người ta, nhưng vẫn không biết cách sửa, cuối cùng họ tháo tung và biến cái máy thành một mớ rối tinh rối mù, không

thể nào lắp lại được nữa, rồi vì sợ người khác thấy mà họ đem nó giấu đi. Không biết cách làm việc gì đó thì có phải là chuyện mất mặt không? Có ai cái gì cũng biết không? Không biết làm gì đó thì đâu phải là chuyện gì mất mặt, ngươi đừng quên ngươi là một người bình thường, chẳng có ai xem trọng ngươi, sùng bái ngươi đâu. Người bình thường thì chính là người bình thường, không biết thì nói không biết, ngươi giả vờ làm gì? Ngươi luôn giả vờ thì sẽ khiến người ta kinh tởm, sớm muộn gì cũng có ngày bị lộ tẩy, đến lúc đó thì tôn nghiêm và nhân cách của ngươi sẽ không còn. Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, họ luôn xem mình là người toàn diện, việc gì cũng biết, chẳng có việc gì là không biết và không thể. Như vậy có phải là phiền phức rồi không? Nếu có thái độ trung thực, thì họ nên làm gì? Họ sẽ nói: “Phương diện kỹ thuật này, tôi chưa học thành thạo, chỉ có chút kinh nghiệm nhỏ mà thôi, tôi biết được một chút thì cũng áp dụng cả rồi, đến khi gặp vấn đề mới thì tôi không biết. Chúng ta muốn làm tốt bổn phận thì phải học chút tri thức nghiệp vụ, nắm vững tri thức nghiệp vụ thì khi làm bổn phận sẽ có thể đạt được hiệu quả. Đức Chúa Trời giao những bổn phận này cho chúng ta, chúng ta phải có trách nhiệm làm cho tốt, nên dùng thái độ có trách nhiệm với bổn phận mà học tập tri thức nghiệp vụ”. Như vậy là thực hành lẽ thật. Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì không biết làm như vậy. Người ta mà có chút lý trí thì sẽ nói như thế này: “Tôi biết được một chút thôi, anh không cần xem trọng tôi, tôi cũng không cần vênh mặt, như vậy chẳng phải sẽ thoải mái hơn sao? Lúc nào cũng giả mạo và giả vờ thì đúng là quá khó chịu. Không biết thì chúng ta cùng nhau học tập, rồi phối hợp hài hòa mà làm tốt bổn phận. Chúng ta phải có thái độ trách nhiệm”. Có người nhìn thấy thì bảo: “Người này hơn chúng ta, khi gặp chuyện thì không mù quáng cưỡng ép vượt quá sức mình, cũng không đùn đẩy cho người khác, không thoái thác trách nhiệm. Thay vào đó, người này tự mình gánh vác, dùng thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm mà làm. Đây là người tốt, nghiêm túc, có trách nhiệm với công tác và bổn phận, là người đáng tin cậy. Nhà Đức Chúa Trời giao công tác trọng yếu như vậy cho người này là đúng rồi. Đúng thật là Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng của con người!”. Họ làm bổn phận như thế thì cũng nâng cao tay nghề, khiến mọi người đều tán thành. Sự tán thành này do đâu mà có? Thứ nhất, họ có thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm với bổn phận; thứ hai, họ có thể làm người trung thực, có tinh thần cầu thực, có thái độ học hỏi; thứ ba, không loại trừ việc họ có sự dẫn dắt và khai sáng của Đức Thánh Linh. Dạng người này sẽ được Đức Chúa Trời chúc phúc, đây là điều mà người có lương tâm và lý trí có thể đạt đến. Mặt dù họ có tâm tính bại hoại, có khiếm khuyết và thiếu sót, cũng có nhiều thứ không biết, nhưng con đường thực hành của họ đúng, họ không giả vờ, không lừa phỉnh, có thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm với bổn phận, có dạng thái độ khao khát, sùng kính với lẽ thật. Loại người địch lại Đấng Christ vĩnh viễn không làm được những việc này, bởi vì cách nghĩ của họ vĩnh viễn không giống với cách nghĩ của người yêu thích lẽ thật và mưu cầu lẽ thật. Tại sao lại không giống? Bởi vì họ có bản tính Sa-tan trong mình, họ sống bằng tâm tính Sa-tan, luôn mưu cầu danh tiếng và địa vị, không ngừng muốn đạt được mục đích nắm quyền. Họ luôn muốn dùng đủ loại

phương thức, âm mưu, quỷ kế, và không từ thủ đoạn, để mê hoặc người khác, khiến người khác sùng bái họ, đi theo họ. Vì vậy, để che mắt người khác mà họ nghĩ đủ mọi cách để giả vờ, lừa phỉnh, nói dối và bịt mắt người khác, khiến người khác cho rằng họ cái gì cũng đúng, cái gì cũng biết, cái gì cũng ổn, lại còn thông minh, khôn ngoan và hiểu chuyện hơn người, cái gì cũng giỏi hơn người, cái gì cũng cao hơn người, thậm chí trong bất kỳ nhóm người nào, họ đều là người giỏi nhất. Họ có dạng nhu cầu như vậy thì đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, họ sẽ học cách mạo nhận, sẽ nảy sinh đủ kiểu đủ dạng cách làm và biểu hiện.

Các ngươi nghĩ mà xem, người thích mạo nhận thì có tâm tính gì? Họ mạo nhận điều gì? Họ đâu có mạo nhận là ma quỷ hay nhân vật phản diện, họ mạo nhận mình cao, mình tốt, mình đẹp, mình thiện, mình được người ta tôn sùng và ngưỡng mộ, họ mạo nhận như vậy để được người ta xưng tụng và tán thành. Họ mạo nhận những thứ này. Họ mạo nhận rằng cái gì mình cũng biết, cái gì mình cũng hiểu, mạo nhận mình có lẽ thật, là nhân vật chính diện, là thực thế lẽ thật, làm vậy chẳng phải là tự tìm cái chết sao? Họ có những thực tế và thực chất này không? Không có. Chính vì không có nên họ mới mạo nhận. Vậy có ai nói rằng vì họ có thực tế lẽ thật nên họ là hóa thân của lẽ thật không? Câu nói này có đứng vững được không? (Thưa, không.) Cho dù ngươi có một chút thực tế lẽ thật, thì ngươi cũng tuyệt đối không phải là hóa thân của lẽ thật. Do đó, hễ ai mạo nhận là hóa thân của lẽ thật thì đều là thứ kiêu ngạo, vớ vẩn! Con người có một chút xíu thực tế lẽ thật mà đã dám mạo nhận là hóa thân của lẽ thật, chuyện này cũng giống như một giọt nước dám mạo nhận mình là biển cả mênh mông, như vậy chẳng phải là kiêu ngạo đến cùng cực hay sao? Như vậy chẳng phải là mặt dày vô sỉ hay sao? Con người mà mạo nhận là hóa thân của lẽ thật, thì phải có vốn liếng để mạo nhận. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ lấy thứ gì để mạo nhận mình là hóa thân của lẽ thật? Chính là những điều mà chúng ta vừa mới nói đến – tri thức, kinh nghiệm, giáo huấn, trong này bao quát cả những kỹ thuật và tài cán đặc biệt mà người ta học được, cũng như những ân tứ bẩm sinh có sẵn. Một số người có ân tứ nói giọng địa phương, một số thì có ân tứ giảng đạo, giỏi ăn nói, số khác học tập và nắm vững một vài kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt. Chẳng hạn như có người đặc biệt xuất chúng về vũ đạo, có người đặc biệt xuất chúng về âm nhạc, có người đặc biệt xuất chúng về mỹ thuật, có người đặc biệt xuất chúng về ngôn ngữ và văn học. Lại có người giỏi làm chính trị, nghĩa là đặc biệt giỏi thao túng người khác, giỏi ngoại giao, v.v.. Tóm lại, những người có tài cán đặc biệt trong đủ mọi ngành nghề đều được tính vào đây. Những người có tài cán và ân tứ đặc biệt này không hẳn có địa vị nhất định và sự nghiệp cố định trong xã hội. Có những người sống ở địa phương nhỏ, nhưng chuyện kim cổ gì cũng nói rõ ràng mạch lạc, đặc biệt hùng hồn. Những người có tài cán đặc biệt này mà có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ không hài lòng với hiện trạng, đều có một vài dã tâm và dục vọng, dần dà sẽ tỏ lộ ra.

Về tiểu mục kẻ địch lại Đấng Christ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật khi có được chút ít kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn, chúng ta vừa mới nói một lượt về phạm vi của

những thứ tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn này. Tâm điểm của điều vừa nói đến là gì? (Thưa, là mạo nhận.) Đúng vậy, điểm mấu chốt là mạo nhận là hóa thân của lẽ thật. Những thứ tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn này đều không phải là lẽ thật, căn bản không có liên quan gì đến lẽ thật, thậm chí những thứ này trái với lẽ thật và bị Đức Chúa Trời định tội. Chẳng hạn như, nói về tri thức, thì lịch sử có được xem là một hạng mục tri thức không? (Thưa, có.) Lịch sử của nhân loại, lịch sử của quốc gia này, dân tộc kia, cũng như lịch sử hiện đại, lịch sử cổ đại, thậm chí cả dã sử, những thứ sách vở lịch sử và tri thức đó từ đâu mà ra? (Thưa, do con người viết ra.) Vậy những thứ mà con người viết ra có phù hợp với lịch sử thực sự không? Tư tưởng và quan điểm của con người có trái với nguyên tắc, phương thức và phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời không? Vậy những lời con người nói này có liên quan gì đến lịch sử thực sự không? (Thưa, không.) Không có liên quan. Do đó, bất kể sách lịch sử ghi chép lại thật đến mấy, thì nó cũng chỉ là tri thức. Bất kể các sử gia ấy có tài ăn nói đến đâu, giảng những sự kiện lịch sử này với lô-gic vững thế nào, nói rõ ràng ra sao, thì nghe xong, cuối cùng ngươi đạt được kết luận gì? (Thưa, sẽ biết những sự kiện đó.) Ngươi sẽ biết những sự kiện đó, nhưng họ giảng lịch sử chỉ để cho ngươi biết những sự kiện đó thôi sao? Họ có một tư tưởng nhất định muốn tiêm nhiễm vào ngươi. Tâm điểm họ muốn tiêm nhiễm là gì, đây là điều mà chúng ta cần phân tích và mổ xẻ. Ta đưa ra một ví dụ thì các ngươi sẽ có thể hiểu được họ muốn tiêm nhiễm cho người khác điều gì. Sau khi xem xét lịch sử tự cổ chí kim, cuối cùng người ta tổng kết ra một câu này, đây cũng là sự thật mà người ta thấy được từ lịch sử của nhân loại: “Thắng làm vua, thua làm giặc”. Đây có phải là tri thức không? (Thưa, phải.) Tri thức này phát xuất từ sự thật lịch sử. Câu này có liên quan gì đến phương thức và phương pháp tể trị vạn vật của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Trên thực tế, nó tương phản, trái ngược và đối chọi với phương thức và phương pháp tể trị vạn vật của Đức Chúa Trời. Vậy họ tiêm nhiễm vào ngươi câu nói này, nếu ngươi không hiểu lẽ thật, hoặc là một người ngoại đạo, thì nghe xong ngươi sẽ nghĩ gì? Ngươi sẽ nhìn nhận câu này như thế nào? Trước hết, những sử gia hoặc sách lịch sử này liệt kê hết mọi sự kiện kiểu này, dùng chứng cứ và sự kiện lịch sử đầy đủ để chứng thực tính đúng đắn của câu này. Ban đầu, có lẽ ngươi chỉ học qua câu này từ một quyển sách, chỉ đơn giản là biết về câu này mà thôi. Khi chưa biết đến những sự kiện này, thì nhận biết của ngươi về câu này chỉ ở một tầng mức và mức độ nào đó, nhưng khi nghe xong những sự thật lịch sử này rồi, thì mức độ công nhận và thừa nhận của ngươi đối với câu này sẽ tăng lên. Ngươi tuyệt đối sẽ không nói: “Có những chuyện đâu giống như vậy”. Thay vào đó, ngươi sẽ nói: “Chuyện là như vậy. Trong lịch sử tự cổ chí kim, nhân loại đã phát triển như vậy, chính là ‘Thắng làm vua, thua làm giặc’!”. Khi nhận biết chuyện đó như vậy rồi, trong lòng ngươi sẽ có quan điểm và thái độ nào đối với việc làm người, sự nghiệp, cuộc sống và những con người, sự việc, sự vật quanh mình? Dạng nhận biết này có thay đổi thái độ của ngươi không? (Thưa, có.) Trước hết là có. Vậy nó thay đổi thế nào? Nó có dẫn dắt, thay đổi phương hướng nhân sinh và phương thức xử thế của ngươi không? Có lẽ trước đây, ngươi cho

rằng: “Hòa là quý, nhẫn là cao”, “Người tốt thì sống một đời bình an”, bây giờ thì lại cho rằng: “‘Thắng làm vua, thua làm giặc’. Mình muốn bước vào quan lộ, thì phải suy tính về người này, họ không về phe mình, nên họ có xứng đáng được đề bạt thì mình cũng không đề bạt”. Khi ngươi ngẫm nghĩ như vậy, thái độ của ngươi cũng nhanh chóng thay đổi. Sự thay đổi này từ đâu mà có? Chính là do ngươi tiếp nhận tư tưởng và quan điểm “Thắng làm vua, thua làm giặc” này. Ngươi nghe rất nhiều sự thật rồi thì càng chứng thực tính đúng đắn của dạng quan điểm này trong cuộc sống hiện thực của nhân loại. Ngươi cảm nhận một cách sâu sắc rằng nên đem quan điểm này mà áp dụng vào cách hành động và ứng xử của mình, để mưu cầu cuộc sống và tiền đồ sau này của mình. Có phải dạng tư tưởng và quan điểm này đã thay đổi ngươi rồi không? (Thưa, phải.) Nó thay đổi ngươi, đồng thời cũng làm bại hoại ngươi, chuyện chính là như vậy. Dạng tri thức này thay đổi ngươi, làm bại hoại ngươi rồi, vậy nhìn từ căn nguyên, bất kể những sự kiện lịch sử này nói đúng sự thật đến đâu, thì cuối cùng nó cũng tổng kết ra thành câu này, và tiêm nhiễm vào ngươi tư tưởng này. Tri thức này là hóa thân của lẽ thật hay là lô-gic của Sa-tan? (Thưa, là lô-gic của Sa-tan.) Nói vậy là đúng. Ta nói vậy đã đủ chi tiết chưa? (Thưa, đã đủ chi tiết.) Như vậy là hiểu được rồi. Ngươi mà không tin Đức Chúa Trời thì sống qua hai kiếp cũng không hiểu nổi, ngươi chỉ có thể càng sống càng cảm thấy mình ngốc và không đủ tàn nhẫn, thấy mình nên tàn nhẫn hơn một chút, ma đạo hơn một chút, nham hiểm hơn một chút, xấu xa hơn một chút, ác hơn một chút. Ngươi sẽ nghĩ: “Họ có thể giết người, thì mình phải phóng hỏa. Họ có thể giết một người, thì mình phải giết mười người. Họ giết người không dấu vết, thì mình hại người mà người không biết, còn khiến con cháu ba đời của người ta cảm tạ mình!”. Đây chính là ảnh hưởng mà triết lý, tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn của Sa-tan gây ra cho nhân loại. Trên thực tế, nó chỉ tàn hại và làm bại hoại. Vì vậy, bất kể thế giới này rao giảng và tuyên dương loại tri thức nào, thì đồng thời nó cũng tiêm nhiễm vào ngươi một dạng tư tưởng và quan điểm, nếu ngươi không biết phân định thì sẽ bị đầu độc. Nói tóm lại, hiện tại có một điểm chắc chắn là, bất kể những tri thức này đến từ dân gian hay từ chính quyền, bất kể chúng được thiểu số hay tuyệt đại đa số tôn sùng, thì chúng đều không liên quan đến lẽ thật. Lẽ thật là thực tế của hết thảy mọi điều tích cực, sự đúng đắn của lẽ thật không được quyết định dựa trên việc nó được bao nhiêu người thừa nhận. Thực tế của những điều tích cực này tự bản thân chính là lẽ thật. Chuyện này, ai cũng không thay đổi được, ai cũng không phủ nhận được. Lẽ thật vĩnh viễn là lẽ thật.

Giờ hãy nói về sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy. Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu dẫn dắt nhân loại này, Ngài cũng có một bộ lịch sử và một bản ghi nợ. Đức Chúa Trời nhìn nhận lịch sử nhân loại như thế nào? Điều Đức Chúa Trời muốn khiến con người nhìn thấy chính là lẽ thật, còn sự đánh giá và kết luận của nhân loại về việc nhìn nhận mọi sự thì đều không phải lẽ thật. Nhưng tại sao nhân loại không căn cứ vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà nhìn nhận lịch sử? Chính là vì nhân loại chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, không hề tiếp nhận lẽ thật, cho nên nhân loại mới có thể tổng kết ra một bộ lý luận hoang đường, vô lý, sai mà trông như đúng. Chẳng hạn như, Đức Chúa Jêsus

được thụ thai bởi Đức Thánh Linh, đây là chuyện tích cực, vậy mà Sa-tan lại nói thế nào? Sa-tan không thừa nhận sự thật chuyện thụ thai bởi Đức Thánh Linh, lại còn báng bổ rằng Đức Chúa Jêsus là con hoang, là do con người sinh ra. Sa-tan lấy từ ngữ bẩn thỉu nhất của nhân loại, lấy cách nói bị con người phỉ nhổ và miệt thị nhất, để nhắc đến sự ra đời của Đức Chúa Jêsus, như vậy chẳng phải là bóp méo sự thật sao? (Thưa, phải.) Thụ thai bởi Đức Thánh Linh chính là việc Đức Chúa Trời làm. Việc mà Đức Chúa Trời làm, bất kể là dưới hình thức nào, thì đều có một điểm chắc chắn rằng, đây chính là lẽ thật, là lẽ thật vĩnh viễn bất biến. Sự thật rõ ràng đến vậy, là sự thật mà Đức Chúa Trời dự định và làm chứng cho, vậy tại sao Sa-tan lại không chịu tiếp nhận? Tại sao Sa-tan không thèm đếm xỉa đến, lại còn nói rằng Đức Chúa Jêsus là con hoang do con người sinh ra? (Thưa, vì nó thù hằn lẽ thật và những điều tích cực.) Là nó cố ý bôi nhọ đấy! Sa-tan vốn thấy rõ chuyện này nhất, nó ở cõi thuộc linh đã thấy quá rõ rồi, vậy tại sao nó còn muốn làm như vậy? Động cơ và ý định của nó khi làm vậy là gì? Tại sao nó lại rêu rao dạng câu nói này? Là vì nó cố ý bôi xấu và bôi nhọ Đức Chúa Trời. Nó bôi xấu Đức Chúa Trời với mục đích gì? Là để khiến người ta vừa nghe rằng Jêsus là con hoang, thì sẽ thấy ô nhục, mà không tin Jêsus nữa. Sa-tan sẽ nghĩ rằng: “Nếu con người đều không tin ngài nữa, thì chẳng phải công tác của ngài sẽ không thành hay sao?”. Trên thực tế, lẽ thật vĩnh viễn là lẽ thật, cho dù lúc đó toàn thể nhân loại không tiếp nhận, thì cuối cùng, hai ngàn năm sau, họ đều biến thành người đi theo và xưng tụng Đức Chúa Jêsus, thập giá vươn cao khắp mọi nơi, và thế là Sa-tan thất bại rồi. Câu nói đó của Sa-tan có tác dụng không? (Thưa, không.) Cho nên, câu nói này không phải lẽ thật, không đứng vững được, việc bôi nhọ cũng chỉ là vô ích. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc này có hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người hay không, có tương phản với truyền thống văn hóa, cách nói hoặc luân lý đạo đức của nhân loại hay không, thì Đức Chúa Trời đều không quan tâm. Tại sao Đức Chúa Trời không quan tâm? Chuyện này liên quan đến điều gì? Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, một câu lời của quỷ do Sa-tan nói ra thì có thể phá hủy công tác của Đức Chúa Trời hay không? Chuyện này các ngươi không nhìn thấu được, phải không? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, hết thảy vạn vật có nằm trong tay Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Sa-tan nói ra một câu lời của quỷ, thì mấy chữ đó có thể phá hủy kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời sao? Có thể nào như vậy không? (Thưa, không thể nào.) Sa-tan muốn đạt được ý đồ, nhưng mà có đạt được không? Lẽ thật vĩnh viễn là lẽ thật, đây chính là sức mạnh của lẽ thật. Sức mạnh của lẽ thật thì không một con người nào thay đổi được, kể cả Sa-tan cũng không thay đổi được. Đến hiện tại Sa-tan vẫn còn rêu rao câu nói này, có tác dụng gì không? Không. Bước công tác của Thời đại Ân điển đã kết thúc rồi, phúc âm của Đức Chúa Jêsus đã được truyền đến tận cùng mặt đất, công tác mới là sự phán xét trong thời kỳ sau rốt đã bắt đầu được nhiều năm. Sa-tan từ sớm đã bị thất bại và hạ nhục rồi, bây giờ nó nổi giận đùng đùng thì có tác dụng gì không? Không có tác dụng gì. Vì vậy, bất kể là luận điệu gì, bất kể là tri thức cao đến đâu, bất kể luận điệu này được quán triệt và rêu rao giữa bao nhiêu người, thì đều vô dụng, đều không đứng vững. Công tác của Đức Chúa

Trời là không thể ngăn cản, Sa-tan cản không được, mấy nhân vật nhỏ chẳng ra gì này còn muốn cản trở công tác của Đức Chúa Trời, đúng là mộng tưởng hão huyền! Giữa các ngươi có nhiều người đã trưởng thành cùng những tin đồn này và tiếp thu luận điệu mê hoặc con người của Sa-tan, trong đầu toàn là những thứ lô-gic, triết lý, tri thức và khoa học của Sa-tan, kết quả thế nào? Khi lời Đức Chúa Trời đến, các ngươi vẫn nghe thấy tiếng Ngài và trở về trước mặt Ngài. Những tin đồn và lời của quỷ này từ Sa-tan đều chẳng có tác dụng gì, chẳng cản trở được công tác của Đức Chúa Trời từng bước phát triển tiến lên. Dân được Đức Chúa Trời chọn ở đủ mọi quốc gia đều bắt đầu tiếp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, ngày ngày ăn uống lời Đức Chúa Trời, ngày ngày nghe giảng đạo và thông công, đều làm bổn phận và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Sa-tan mới ngẫm nghĩ, bảo rằng: “Ta nói nhiều lời mê hoặc người ta như vậy, tại sao lại chẳng có tác dụng gì? Ta đã trấn áp, truy bắt và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn nhiều như vậy, tại sao vẫn chẳng có tác dụng gì? Tại sao số người tin Đức Chúa Trời ngược lại còn ngày càng tăng lên?”. Trong lòng nó biết Đức Chúa Trời thực sự toàn năng, nó hoàn toàn bị hạ nhục rồi. Vì thế nên mới có câu: “Sa-tan vĩnh viễn là bại tướng dưới tay Đức Chúa Trời!”. Câu này có phải là sự thật không? (Thưa, phải.) Quả thật lời Đức Chúa Trời có thể hoàn thành hết thảy! Sa-tan và hết thảy các ma vương đều đang phục vụ Đức Chúa Trời, đều là vật phục vụ và vật làm nền trong tay Đức Chúa Trời. Những vật phục vụ và vật làm nền này có liên quan gì đến chúng ta không? (Thưa, không.) Không liên quan gì. Chúng ta chỉ cần lo việc tin Đức Chúa Trời, chẳng có liên quan gì đến chúng cả. Cho dù là vua chúa hay là giặc, thì chúng đều thuộc về Sa-tan, đều là đối tượng bị hủy diệt. Chúng ta chỉ cần một lòng đi theo Đức Chúa Trời, vĩnh viễn chống lại Sa-tan, và chỉ đi theo Đức Chúa Trời mà thôi. Làm như vậy thì sẽ đúng.

Về phương diện tri thức và kinh nghiệm, Ta đã nêu ra một ví dụ, cho nên các ngươi hẳn đã hiểu những điều này chuẩn xác hơn rồi. Thông công những điều này để làm gì? Một mặt là dùng những sự thật và ví dụ thực tế đã nói đến này mà phân định kẻ địch lại Đấng Christ, và nhận thức phương diện tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ trên bản thân mình. Ngoài ra, bàn về những điều này thì có thể ràng buộc một vài người khỏi làm xằng làm bậy không? (Thưa, có thể.) Trước đây, luôn có một vài người dựa vào kinh nghiệm mà làm bổn phận, họ rất bảo thủ và cố chấp giữ cái cũ, bám giữ một bộ cách làm riêng của mình, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, rồi bị xử lý. Họ xem bộ cách làm lỗi thời và kinh nghiệm lỗi thời của mình cao hơn tất cả, chẳng bao giờ suy xét về những điều quan trọng nhất, như xem Đức Chúa Trời phán gì, yêu cầu con người điều gì, hay con người nên tuân thủ nguyên tắc lẽ thật như thế nào. Họ còn ngoan cố bám giữ bộ cách làm lỗi thời, lại còn lấy một bộ lô-gic hoang đường làm căn cứ, như “Ban đầu chúng ta làm như vậy mà”, “Ở quê nhà chúng tôi, tổ tiên chúng tôi đều làm theo cách này”. Tại sao họ luôn nhấn mạnh những lời này? Nó chứng tỏ họ không tiếp nhận những điều mới, không tiếp nhận lẽ thật. Họ nhìn không thấu những chỗ chậm chạp, lạc hậu, hoang đường trong những cách làm lỗi thời này,

họ không biết là còn có những cách làm mới, tiên tiến hơn, chuẩn xác hơn và thích hợp hơn. Họ lúc nào cũng bảo thủ và cố chấp giữ cái cũ, dựa vào kinh nghiệm cũ, lại còn tưởng rằng mình rất tiên tiến và đang thực hành lẽ thật. Đây chẳng phải là một dạng vô lý sao? "Ở quê nhà tôi toàn làm như vậy", "Trước đây tôi làm theo cách này", "Bao lâu nay, chúng ta đều làm như vậy". Những cách làm cũ, những thứ cổ hủ này có thể thay thế nguyên tắc lẽ thật sao? Cách làm cũ có thể đồng nghĩa với việc thực hành lẽ thật sao? Họ chẳng hiểu gì, chẳng nhìn thấu gì, đây chẳng phải là bảo thủ và ngoan cố bám vào cái cũ sao? Dạng người này rất khó tiếp nhận lẽ thật! Ngươi nói xem, bất kể là điều mới hay cũ, ngươi tiếp cận chúng như thế nào? Ngươi xử lý chúng ra sao? Căn cứ để xử lý loại chuyện này là gì? Trong trường hợp mọi người đều mới chỉ biết lơ mơ, thì tiếp cận loại chuyện này như thế nào mới là đúng đắn và hợp nguyên tắc? Ngươi phải hỏi ý kiến những người tương đối lành nghề một lượt trước đã, chỉ cần tìm được người hiểu chuyện thì sẽ có con đường, còn không tìm được người hiểu chuyện thì có thể lên mạng hỏi ý kiến hoặc tra khảo tư liệu, như vậy là hoàn toàn có thể giải quyết được vấn đề. Trong quá trình tìm kiếm, còn phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ngưỡng vọng Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời mở đường cho. Đây gọi là gì? Đây gọi là nguyên tắc thực hành. Có những người tự cho rằng: "Tôi là người chuyên nghiệp trong ngành này, có kinh nghiệm phong phú, còn được giải thưởng trong ngành này, nên tôi có vốn liếng như vậy. Vì công tác này được giao cho tôi, nên tôi chính là người phụ trách, có quyền lực ra quyết định, mọi chuyện đều phải do tôi định đoạt, ai cũng phải nghe tôi chỉ huy và nghe lời tôi. Ai khác nói gì cũng đều vô giá trị, ai lên tiếng bất đồng với tôi thì đều phải im lặng hết!". Ý nghĩ này có đúng không? Chắc chắn là không đúng, thái độ và tâm tính mà ngươi bộc lộ ra có vấn đề. Trong lòng ngươi cho rằng khi tiếp nhận sự ủy thác này thì ngươi nên nắm quyền. Ngươi sẽ muốn có tiếng nói quyết định, người khác nói gì cũng không được. Dường như ngươi không cần người phối hợp, không cần mọi người phát biểu ý kiến, chuyện gì cũng nghe theo một mình ngươi, cũng do một mình ngươi định đoạt. Đây là tâm tính gì? Đây chẳng phải là quá kiêu ngạo, quá thiếu lý trí sao? Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Cũng có khả năng ngươi có tố chất tốt hơn người khác một chút, có chút ngộ tính, còn có chút kinh nghiệm làm việc này. Nhưng có một điểm ngươi phải rõ, đó là những thứ ngươi có này đều không phải là lẽ thật. Nếu ngươi cho rằng mình có tố chất tốt hơn một chút, có chút ngộ tính, chút tài cán, lại còn nắm vững được một chút tri thức, rồi ngươi xem những thứ này là lẽ thật, cảm thấy chính ngươi là lẽ thật, người khác đều phải nghe theo sự chỉ huy của ngươi, thuận phục sự sắp xếp của ngươi, thì đây chẳng phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Nếu ngươi thực sự có thể hành động như vậy, thì ngươi chính là kẻ địch lại Đấng Christ rồi, tuyệt đối là vậy. Ngươi xem ân tứ của mình là lẽ thật, cái sai nằm ở đâu? Tố chất, ngộ tính, tài cán và tri thức mà ngươi có, những thứ này đâu có sai, vậy trong chuyện này, cái mà chúng ta đang mổ xẻ là gì? Cái mà chúng ta mổ xẻ là tâm tính, chính là một dạng tâm tính bại hoại mà ngươi mang theo đằng sau những thứ này, là tâm tính kiêu ngạo, tâm tính tự cho mình là đúng. Ngươi xem những thứ ân tứ này như là lẽ thật, rồi

tưởng rằng mình có những ân tứ này thì chính là có lẽ thật rồi. Ngươi dùng ân tứ mà thay thế lẽ thật, đây là tâm tính gì? Đây có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Kẻ địch lại Đấng Christ đều xem tư tưởng, học vấn, ân tứ và tài cán của bản thân như lẽ thật, tưởng rằng bản thân có những ân tứ này thì chính là có lẽ thật. Cho nên họ yêu cầu người ta đều phải thuận phục họ, nghe theo sự chỉ huy của họ, chịu phục dưới quyền họ, cái sai của kẻ địch lại Đấng Christ nằm ở đây. Ngươi thực sự có lẽ thật sao? Ngươi không có nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời, cũng chẳng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, càng không phải là người thuận phục Ngài. Ngươi chẳng có chút lẽ thật nào, lại còn có thể kiêu ngạo và tự đại, tự cho mình là đúng, cho rằng bản thân có lẽ thật, rằng người khác đều nên thuận phục ngươi, nghe theo sự chỉ huy của ngươi. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống.

Công tác mở rộng phúc âm có đủ loại hạng mục, cần mọi người nghiên cứu, học tập đủ mọi loại kỹ thuật và nghiệp vụ, nhưng có một số người không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, dễ đi chệch đường, chỉ nghiên cứu nghiệp vụ và kỹ thuật, mà chẳng tiếp nhận lẽ thật chút nào, đây là loại người gì? (Thưa, là người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và chú trọng vào ân tứ.) Đúng vậy, đây là loại người mà chúng ta đang vạch trần. Loại người này có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và trong những trường hợp nghiêm trọng thì chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ muốn lợi dụng cơ hội này mà học những thứ này, rồi sau đó trở thành người giỏi nhất, người học được nhiều nhất và thành thạo nhất trong số hết thảy những người biết loại nghiệp vụ hay kỹ thuật này. Người khác có chuyện gì cũng phải cậy nhờ họ, họ trở thành bậc lãnh đạo giữa nhóm người này, đồng thời còn khiến người khác nghe lời họ, thay vì thực hành lẽ thật. Vấn đề nằm ở đây. Những người này là dạng người gì? Họ là những người chỉ mưu cầu việc học tập và trang bị những loại tri thức, học vấn và kinh nghiệm, làm việc gì cũng dựa vào tố chất, tài cán và ân tứ. Sớm muộn gì họ cũng đi con đường như vậy, đây là chuyện không thể tránh khỏi, đây chính là con đường của Phao-lô. Bất kể trong phương diện hay lĩnh vực nào, thì tri thức và kinh nghiệm mà ngươi nắm vững, cùng với giáo huấn mà ngươi đạt được, đều hơn người khác một chút, nhưng điều này không đủ để cho thấy rằng ngươi đã hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, càng không thể cho thấy ngươi đã đạt được lẽ thật. Vậy điều gì đủ để chứng tỏ chuyện đó? Chính là trong quá trình học tập những kỹ thuật nghiệp vụ này, ngươi càng hiểu thêm nguyên tắc để làm dạng bổn phận này, và càng hiểu thêm tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với việc làm dạng bổn phận này. Có một vài người, ngươi càng bảo họ học tập tri thức nghiệp vụ thì họ càng chống đối, cảm thấy không có cách nào làm nổi bổn phận này, thậm chí còn nói: “Tin Đức Chúa Trời thì nên thoát ly thế giới ngoại đạo, sao lại còn học những kỹ thuật và tri thức của người ngoại đạo chứ?”. Họ không muốn học chúng. Đây chính là lười biếng, họ làm việc mà không có thái độ gánh vác trách nhiệm, không có lòng trung thành, chút chuyện này mà cũng không muốn bỏ sức làm. Xuất phát điểm của việc học tập nghiệp vụ và kỹ thuật chính là để làm tốt bổn phận. Có rất nhiều tri thức và thường thức ngươi chưa tiếp cận nhưng cần phải học. Đây là yêu cầu và sự ủy thác

của Đức Chúa Trời đối với con người, cho nên ngươi học những thứ này không vô ích, học chúng đều là để làm tốt bổn phận. Có một vài người cảm thấy học những kỹ thuật này rồi thì có thể thiết lập chỗ đứng ở trong nhà Đức Chúa Trời, nghĩ như vậy có phải là phiền phức rồi không? Quan điểm như vậy là sai. Có ai có thể đi con đường này không? Ngươi càng cho họ quyền lực lớn hơn, phạm vi công tác rộng hơn và trách nhiệm lớn hơn, thì họ càng gặp nguy hiểm. Nguy hiểm này do đâu mà ra? Đương nhiên là do con người có tâm tính bại hoại, có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, làm việc thì chỉ tập trung vào cách làm, chỉ muốn làm lấy lệ, không tìm kiếm nguyên tắc. Họ không thông qua quá trình làm bổn phận mà hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời hoặc là hiểu và nắm vững nguyên tắc lẽ thật hơn. Họ không tìm kiếm nguyên tắc, cũng không kiểm điểm và xét lại bản thân xem trong quá trình làm bổn phận mình đã bộc lộ những sự bại hoại nào, đã nảy sinh những quan điểm sai trái nào, đã rơi vào tình trạng sai trái nào. Họ chỉ chú trọng cách làm bề ngoài, chỉ chú trọng nắm vững và trang bị các loại tri thức cần đến trong bổn phận. Họ cho rằng: bất kể trong ngành nghề nào, tri thức đều lãnh đạo hết thảy, có tri thức rồi thì sẽ hùng mạnh, có thể tạo chỗ đứng giữa tập thể, bất kể ở trong tập thể nào, chỉ cần có tri thức cao, bằng cấp cao, thì địa vị sẽ cao. Chẳng hạn như trong một bệnh viện, viện trưởng thường sẽ là người giỏi nhất trong mọi mặt nghiệp vụ, kỹ thuật nghiệp vụ cũng giỏi nhất, và họ cho rằng ở nhà Đức Chúa Trời cũng vậy. Cách hiểu này có đúng hay không? Không đúng, như vậy là đi ngược lại câu "trong nhà Đức Chúa Trời thì lẽ thật nắm quyền". Họ cho rằng trong nhà Đức Chúa Trời thì tri thức nắm quyền, ai có tri thức và kinh nghiệm, ai có tư cách thâm niên, ai có đủ vốn liếng, thì sẽ có chỗ đứng trong nhà Đức Chúa Trời và mọi người phải nghe lời người đó. Quan điểm này có sai hay không? Có một vài người vô thức mà nghĩ như vậy và làm như vậy, họ cứ mưu cầu như vậy, có thể một ngày nào đó sẽ đâm đầu vào tường. Tại sao lại đâm đầu vào tường? Một người không yêu thích lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật, và không quan tâm gì đến lẽ thật, thì có thể nhận thức bản thân không? (Thưa, không thể.) Trong trường hợp không nhận thức được bản thân, mà họ trang bị rất nhiều tri thức, trả giá nhất định cho nhà Đức Chúa Trời và có chút công lao, thì họ sẽ biến những thứ này thành cái gì? Họ sẽ biến chúng thành vốn liếng. Trong mắt họ, vốn liếng này là gì? Chính là tường thuật về việc thực hành lẽ thật, là chứng cứ cho việc bước vào thực tế lẽ thật và hiểu lẽ thật, họ biến chúng thành những thứ này. Trong lòng mỗi người, việc hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật chính là chuyện tốt, là điều tích cực, đương nhiên trong mắt những người này cũng vậy. Chỉ đáng tiếc là, họ đã nhầm tri thức thành lẽ thật, sai lầm như vậy mà họ còn cảm thấy là tốt, đây chính là điềm báo cho sự nguy hiểm. Loại người nào sẽ làm ra việc như vậy? Người không có hiểu biết thuộc linh đều sẽ làm như vậy, chẳng biết từ lúc nào họ đã bước lên con đường sai lầm rồi, ngươi muốn kéo lại cũng không được. Ngươi thông công lẽ thật với họ, chỉ ra tình trạng của họ, vạch trần họ, thì họ đều không hiểu, không đối chiếu được, đây chính là thiếu hiểu biết thuộc linh nghiêm trọng. Họ xem những tri thức, kinh nghiệm và giáo huấn này là lẽ thật một cách rất tự nhiên. Khi họ xem chúng là lẽ thật rồi, thế nào cũng sẽ xuất hiện một tình huống

nào đó, đây là chuyện tất nhiên. Giả dụ Đức Chúa Trời phán một câu, họ cũng nói một câu, quan điểm của hai câu này chắc chắn là khác nhau rồi, vậy trong mắt họ ai mới nói đúng? Họ cho rằng họ đúng, vậy thì họ có thể thuận phục Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Họ sẽ làm gì? Họ sẽ bám chặt vào quan điểm của bản thân, phủ nhận quan điểm mà Đức Chúa Trời phán. Đây có phải là xem bản thân như hóa thân của lẽ thật không? (Thưa, phải.) Cũng giống như người trong Phật giáo, khi cuối cùng đã tu luyện thành công, thì họ vừa phủ nhận Đức Chúa Trời, vừa bắt mọi người đối đãi với họ như Đức Chúa Trời, và xem họ là hóa thân của lẽ thật, thật là quá đỗi hoang đường! Chẳng hạn như, có một vài người đặc biệt thành thạo một phương diện tri thức hoặc nghiệp vụ nào đó, còn Ta là tay ngang trong phương diện này, có một số chuyện liên quan đến nghiệp vụ, Ta sẽ hỏi họ. Ta vừa hỏi, là họ bắt đầu khoe mẽ, đây là loại người gì? Các ngươi nói xem, Ta hỏi họ thì có gì sai sao? (Thưa, không sai.) Vậy tại sao Ta lại phải hỏi họ? Bởi vì có một vài chuyện liên quan đến công tác và nghiệp vụ, Ta không hiểu thì nên đi hỏi. Ngoài ra, Ta biết họ có kinh nghiệm, họ hiểu chuyện này, Ta hỏi họ là hoàn toàn chính đáng. Ý định và cách làm của Ta như vậy có đúng hay không? (Thưa, đúng.) Chuyện này hẳn không có sai lầm gì, phải không? Vậy họ nên đối đãi chuyện này như thế nào thì đúng đắn? Họ nên nói ra hết những gì họ hiểu, sau đó nên nghĩ như thế nào? Nghĩ như thế nào là đúng, nghĩ như thế nào là sai? Người bình thường và có lý tính sẽ nghĩ như thế nào? Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghĩ như thế nào? Có những người vừa nghe rằng Ta không hiểu thì liền nói: “Ồ, ngài không hiểu! Có chuyện này ngài không biết, lúc chúng con làm việc này vất vả lắm! Chuyện này ngài đâu biết, ngài đâu có hiểu!”. Họ vừa nói vừa bắt đầu khoe mẽ. Khoe mẽ là thể hiện điều gì? Là trong chuyện này có vấn đề rồi. Nhìn họ bình thường thì rất nhã nhặn, rất sùng đạo, tại sao đột nhiên lại khoe mẽ vậy? (Thưa, vì họ hiểu chút tri thức, có chút kinh nghiệm, nên họ xem bản thân là lẽ thật.) Đúng vậy. Trước đây, người khác hỏi họ thì họ chẳng để tâm. Ta vừa hỏi thì họ đã cảm thấy: “Ngài chẳng phải là lẽ thật sao? Chẳng phải cái gì ngài cũng biết sao? Sao mà một chút chuyện này mà ngài cũng không biết? Ngài mà không biết thì tôi cao hơn ngài rồi”. Họ muốn khoe khoang một chút. Có phải họ nghĩ như vậy không? (Thưa, phải.) Họ không cảm thấy vinh hạnh, mà lại bộc phát một dạng tâm tính Sa-tan, trong chốc lát, họ cảm thấy giữa trời đất, họ thật vĩ đại biết bao! Đây có phải là ảo tưởng không? Có phải là ẩu tả không? (Thưa, phải.) Ta cũng thấy vậy, chỉ có kẻ ẩu tả mới nghĩ như vậy. Chẳng phải ngươi chỉ hiểu được chút nghiệp vụ sao? Chuyện người ta không biết thì nhiều lắm, ngươi nên tự mình biết mình một chút đi. Có những người biết một chút về vải vóc, sờ một cái là cơ bản biết đây là chất liệu gì. Nếu ngươi khen họ một câu: “Xem ra anh rành vải vóc quá”, thì họ sẽ nói: “Phải rồi, các anh chưa học qua nên không biết. Tôi học qua rồi, tôi rành nghề hơn các anh. Không phải tôi xem thường anh đâu, nhưng anh còn phải học nhiều”. Lời như vậy có cực kỳ đáng ghê tởm không? Lại có người từng làm qua việc nấu ăn, liền bắt đầu thể hiện bản thân, nói mình có thể nấu ra bao nhiêu món, xào ra bao nhiêu món. Còn có người lúc ở nông thôn từng làm thầy lang vườn, anh chị em có chút đau đầu choáng

váng thì nhờ họ xoa bóp, hoặc châm cứu, giác hơi. Khi anh chị em hỏi xem họ có trị được không, thì họ bảo: “Tùy tiện trị mà được sao? Các anh đều không biết gì, dân học y chúng tôi thì ai cũng biết thân thể con người phức tạp lắm. Việc Đức Chúa Trời tạo thành con người có nhiều bí ẩn lắm. Châm cứu hay giác hơi thì đều phải xem tình huống thế nào”. Thực ra họ cũng chỉ biết nửa vời, cũng không thể nói rõ là bệnh gì, và chỉ trị được vài loại bệnh mà thôi, nhưng để vớt vát thể diện mà họ muốn nâng cao mình lên, cố làm ra vẻ, mạo nhận là dân lành nghề. Biểu hiện của những dạng người này cho thấy nhân loại bại hoại đều có tâm tính Sa-tan, đều có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Còn có những trường hợp nghiêm trọng hơn, đó là họ giả vờ đến cùng, mạo nhận đến cùng, bất kể người khác có khen họ hay không, trong sâu thẳm nội tâm họ luôn có một ý nghĩ tối tăm, là ý nghĩ gì? “Tôi vĩnh viễn không cho bất kỳ ai biết thân phận thực sự và tài cán thực sự của tôi”. Chẳng hạn như, họ là một thầy lang vườn, nhưng lại luôn muốn người khác cho rằng họ là danh y. Họ vĩnh viễn không muốn để người khác biết họ là thầy lang vườn, vĩnh viễn không muốn để người khác biết rốt cuộc họ có thể khám bệnh hay không. Họ sợ người ta biết được chân tướng của họ. Họ bao bọc bản thân đến mức độ nào? Đến mức khiến hết thảy những ai tiếp xúc với họ đều cho rằng họ chẳng bao giờ làm sai việc gì, chẳng bao giờ có khuyết điểm, hễ học cái gì là rành cái đó, hễ người khác cần gì thì họ đều làm được. Người khác hỏi họ biết nấu ăn không, thì họ nói biết, hỏi họ biết nấu bàn tiệc Mãn-Hán không, thì họ nghĩ bụng: “Cái này mình không biết”, nhưng người khác hỏi thêm thì họ sẽ bảo là “Biết!”, đến lúc người ta bảo họ nấu, thì họ tìm cớ chối từ. Đây chẳng phải là lừa người sao? Giả vờ bản thân cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được, cái gì cũng cừ, đây chẳng phải là kẻ ẩu tả sao? Bất kể là kẻ ẩu tả, hay là có chút tố chất, chút tài cán hoặc ân tứ, thì loại người địch lại Đấng Christ đều có một điểm chung là gì? Chính là họ muốn mạo nhận rằng cái gì họ cũng biết, rằng họ là lẽ thật. Mặc dù họ không nói thẳng ra họ là lẽ thật, nhưng họ muốn mạo nhận bản thân là thực tế của hết thảy những điều tích cực, mạo nhận họ việc gì cũng làm được, như vậy chẳng phải ngụ ý rằng họ là hóa thân của lẽ thật sao? Họ cho rằng bản thân là hóa thân của lẽ thật rồi, cho rằng bản thân họ nói gì cũng đúng, cũng là lẽ thật.

Có những người được Bề trên sắp xếp cho làm một việc đặc biệt, họ nghe xong thì nghĩ bụng: “Bề trên giao phó việc này cho mình, vậy quyền lực của mình sẽ càng lớn, sẽ có cơ hội thi triển tài cán và quyền lực. Phải khiến những người bên dưới biết sự lợi hại của mình mới được”. Khi tiếp xúc với anh chị em, thì họ ra lệnh: “Đi đi, làm cho xong việc này”. Người ta hỏi họ việc này nên làm thế nào, thì họ nói: “Anh có làm hay không? Anh không làm thì tôi xử lý anh! Đây là mệnh lệnh từ bề trên, anh mà làm chậm trễ việc này thì có gánh tội nổi không? Bề trên mà truy cứu, thì ai gánh nổi trách nhiệm này đây?”. Các anh chị em mới bảo: “Chúng tôi chỉ muốn làm cho rõ việc này, tìm kiếm nguyên tắc trong việc này, chứ đâu muốn hồ đồ làm bừa một cái cho xong, hay là làm kiểu gì cũng được. Chuyện gì cũng phải dựa vào nguyên tắc mà làm. Bất kể là chuyện gì, gấp rút thế nào, quan trọng thế nào, do ai giao phó, thì giữ vững nguyên tắc vĩnh viễn là lẽ thật bất biến. Đây là bổn phận của chúng ta, chúng ta phải gánh vác trách

nhiệm và tìm kiếm nguyên tắc, đây chính là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Chúng ta phải mang thái độ có trách nhiệm mà tìm kiếm, hỏi cho thật rõ ràng. Làm vậy đâu có gì sai. Anh cần phải nói rõ chuyện này cho chúng tôi". Họ mới nói: "Chuyện này thì có gì để nói chứ? Bề trên nói mà sai sao? Làm gấp cho tôi!". Anh chị em bảo họ: "Vì Bề trên bảo vậy, chắc chắn chúng tôi sẽ gấp rút làm. Nhưng anh nói cho chúng tôi nên làm thế nào được không? Có quy định cụ thể, chỉ dẫn cụ thể nào không?". Họ nói: "Các anh thấy sao thì cứ làm vậy. Bề trên cũng không nói với tôi chi tiết đến vậy. Tự các anh ngẫm nghĩ đi!". Đây là loại người gì? Chúng ta khoan nói đến động cơ và nguồn gốc của họ khi làm vậy, mà trước hết hãy nhìn xem tâm tính của họ như thế nào. Cách làm của họ có tốt hay không? (Thưa, không tốt.) Làm sao mà họ nảy sinh ra cách làm như vậy? Cách làm như vậy có bình thường không? (Thưa, không bình thường.) Là không bình thường. Đây là thần kinh bất thường hay là tâm tính có vấn đề? (Thưa, là tâm tính có vấn đề.) Đúng vậy, là tâm tính có vấn đề. Có một cách diễn đạt là "chờ đợi cơ hội rồi hành động", nghĩa là trước đây họ không có cơ hội thích hợp để "phát huy rạng rỡ" quyền lực của mình, bây giờ có dạng cơ hội như vậy rồi, thì họ sẽ nắm lấy và phát huy nó. Đây là tâm tính gì? Bất kể ngươi tiếp nhận bổn phận gì từ Bề trên, nguyên tắc hành động đều không được thay đổi. Bề trên giao cho ngươi công tác hay nhiệm vụ nào, thì đó chỉ là một dạng ủy thác cho ngươi, cũng là bổn phận mà ngươi nên làm. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận sự ủy thác này từ Bề trên và gánh vác công tác đó rồi, thì ngươi có thể nói rằng mình đã trở thành đại sứ toàn quyền và chuyên gia lẽ thật sao? Ngươi có quyền lực rồi thì có thể chỉ huy người khác, tùy ý làm càn sao? Ngươi được phép dựa vào tính khí, sở thích và phương thức riêng của bản thân để tùy ý hành động sao? Bề trên trực tiếp giao phó cho ngươi làm một việc, so với chuyện thông thường ngươi làm bổn phận bình thường của mình, thì có gì khác nhau không? Không có gì khác nhau cả, đều là bổn phận của ngươi. Bởi vì cả hai đều là bổn phận của ngươi, vậy nguyên tắc hành động có thay đổi không? Không thay đổi. Cho nên, bất kể ngươi tiếp nhận bổn phận của mình từ kênh nào, thì thực chất và tính chất bổn phận của ngươi vẫn như vậy. Lời này của Ta là có ý gì? Nghĩa là làm bất cứ bổn phận nào thì đều phải dựa vào nguyên tắc mà làm, chứ đừng nói là Bề trên trực tiếp giao cho ngươi việc này thì ngươi được tùy ý làm càn, muốn làm thế nào cũng có lý. Cho dù ngươi có chút kỹ năng đi nữa, chẳng lẽ ngươi được vượt ra khỏi con đường tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật sao? Ngươi vẫn là một người trong nhân loại bại hoại, ngươi cũng chưa biến thành đức chúa trời, ngươi đâu thuộc một nhóm người đặc biệt, ngươi vẫn là ngươi, vĩnh viễn là con người mà thôi. Trong Kinh Thánh có ghi lại không ít chuyện về người được Đức Chúa Trời đích thân kêu gọi, có Môi-se có Nô-ê, còn có Áp-ra-ham, Gióp, v.v., cũng có rất nhiều người đã thưa chuyện với Đức Chúa Trời, nhưng trong số những người này, không có ai tự nhận mình là một nhân vật đặc biệt hay là thuộc về một nhóm người đặc biệt. Trong số những người này, có người tận mắt thấy Đức Chúa Trời hiện ra trong ngọn lửa, có người tận tai nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời, có người nghe sứ giả truyền đạt lời Đức Chúa Trời, còn có người đích thân tiếp nhận sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Vậy Đức

Chúa Trời có xem ai trong số này là người khác với nhân loại bình thường không? (Thưa, không.) Không có. Đức Chúa Trời không nhìn nhận như vậy. Nếu ngươi muốn lĩnh hội lời này như vậy, luôn xem mình là nhân vật đặc biệt, thì đây là tâm tính gì? (Thưa, là tâm tính địch lại Đấng Christ.) Đây chính là tâm tính địch lại Đấng Christ, là chuyện quá đáng sợ! Ngay cả khi Đức Chúa Trời đặt tay lên đầu ngươi và ban cho ngươi thẩm quyền, cho ngươi thi triển được một vài dị năng nhờ thẩm quyền hoặc là làm một công tác nào đó, thì ngươi vẫn vĩnh viễn là con người, chứ không biến thành hóa thân của lẽ thật. Lời này có ý gì? Lời này nghĩa là ngươi vĩnh viễn không có tư cách để lấy danh nghĩa Đức Chúa Trời mà làm trái lẽ thật và dựa vào tính khí của mình mà hành động, làm như vậy là hành vi của thiên sứ trưởng. Đức Chúa Trời có lúc dùng một vài phương thức đặc biệt hoặc kênh đặc biệt để giao phó cho một vài người làm một vài chuyện đặc biệt, một vài công tác đặc biệt, hoặc là truyền đạt một vài sự kiện hay nhiệm vụ đặc biệt. Đây là vì Đức Chúa Trời cho rằng những người này đảm đương được công tác này, có thể hoàn thành công tác mà Đức Chúa Trời giao phó này, và họ đáng tin cậy, chỉ vậy mà thôi. Đâu phải vì họ được Đức Chúa Trời đích thân giao phó, đã nghe tiếng phát ra từ chính miệng Đức Chúa Trời và thưa chuyện với Đức Chúa Trời, mà họ trở nên khác với người bình thường; họ cũng sẽ không thăng cấp từ một loài thọ tạo thông thường lên thành loài thọ tạo khác biệt hoặc cao cấp, vĩnh viễn không có chuyện đó. Vì vậy, giữa nhân loại và trong nhà Đức Chúa Trời, bất kể ai đó có những thứ tài cán, thân phận, địa vị, kinh nghiệm, giáo huấn, v.v. đặc biệt thế nào đi nữa, thì đều không thể có chuyện họ chuyển biến thành hóa thân của lẽ thật. Nếu như có người tùy ý mạo nhận như vậy, thì không còn nghi ngờ gì nữa, dạng người này chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Có những người thỉnh thoảng bộc lộ dạng tâm tính như vậy, nhưng vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, có thể hối cải. Những người này có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ vẫn có hy vọng được cứu rỗi. Còn nếu họ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật một cách nhất quán như thế, lại còn cho rằng như vậy là đúng đắn, có chết cũng không hối cải, thì họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Hễ là kẻ địch lại Đấng Christ thì không tiếp nhận lẽ thật chút nào, dù có bị tỏ lộ và đào thải thì cũng không thể nhận thức bản thân, không thực sự hối hận. Có những lãnh đạo và người làm công chỉ là có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nguyên tắc hành động và con đường họ chọn giống hệt với kẻ địch lại Đấng Christ, đều không có lý tính, không hiểu lẽ thật, cũng không hiểu mọi việc mình làm rốt cuộc có tính chất gì, gây ra hậu quả gì, đều làm xằng làm bậy. Tuy nhiên, điểm khác biệt là khi Ta nói những lời này thì một vài người còn có thể tiếp nhận đôi chút, lời của Ta đối với họ còn có tác dụng thúc dục và cảnh cáo. Mặc dù những người này có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ vẫn có thể tiếp nhận một chút lẽ thật, một chút sự tỉa sửa, có thể có chút hối hận và ăn năn thực sự, như vậy là khác với kẻ địch lại Đấng Christ rồi, những người này thuộc loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, hai điều này có điểm chung, căn bản giống nhau. Điểm chung của kẻ địch

lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là cả hai đều có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Tuy nhiên, trong đó có những người có thể tiếp nhận lẽ thật, có sự hối hận chân thật, dạng người này chưa phải là kẻ địch lại Đấng Christ, họ thuộc số người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thôi. Đây chính là điểm khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Hễ ai không thể tiếp nhận lẽ thật chút nào và không có sự hối hận chân thật, thì đều nằm trong số những kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Còn hễ có thể tiếp nhận lẽ thật và có sự hối hận chân thật thì là nằm trong số những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, vẫn còn cứu vãn được. Các ngươi nên thấy rõ sự khác biệt giữa hai loại người này, đừng có mù quáng mà xác định tính chất của họ. Rốt cuộc, các ngươi thuộc về loại người nào? Nếu có một vài người nói: “Sao mà tôi cảm thấy mình giống hệt kẻ địch lại Đấng Christ vậy? Dường như chẳng có gì khác biệt”. Cảm giác đó chuẩn xác đấy, nghĩa là không có sự khác biệt rõ ràng. Ngươi mà có thể tiếp nhận lẽ thật, có sự hối hận chân thật, thì đây chính là điểm khác biệt duy nhất, cũng là điểm khác biệt về nhân tính. Kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ ác, còn người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì không bị xem là kẻ ác, chỉ là họ có tâm tính bại hoại thôi, điểm khác biệt là đây. Về tâm tính bại hoại thì cả hai không có khác biệt gì, đều giống nhau cả, đây là điểm chung của cả hai. Lời Đức Chúa Trời vạch rõ đủ loại tình hình của nhân loại bại hoại thì hoàn toàn phù hợp với sự thật, không sai lệch chút nào. Dân được Đức Chúa Trời chọn đọc lời Đức Chúa Trời rồi thì đều đồng cảm, đều có một nhận thức giống nhau, chỉ là trình độ trải nghiệm nông sâu khác nhau. Họ đều có thể nhận thức được sự kiêu ngạo và thiếu lý trí của mình, đều nhận thức được rằng tâm tính bại hoại của mình quá nhiều, rằng nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu sắc, không dễ dàng gì để Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Mặc dù nói nhiều đến vậy rồi mà vẫn chưa nói xong. Họ đều có thể nhận thức được sự bần cùng đáng thương, mù quáng vô tri của con người, đều có thể nhận thức được rằng Sa-tan đã làm bại hoại nhân loại quá sâu sắc, căn nguyên sự tà ác của nhân loại bại hoại chính là do Sa-tan làm bại hoại và khống chế nhân loại. Sa-tan làm bại hoại nhân loại rồi, thì bên trong con người đã có độc tố của Sa-tan, nảy sinh tâm tính Sa-tan, đánh mất lý tính, lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường, không có năng lực phân biệt phải trái đúng sai. Đức Chúa Trời mà không ấn định luật pháp cho con người, thì con người sẽ không biết đánh người là đúng hay sai, giết người là đúng hay sai, trộm cắp và dâm loạn là đúng hay sai, lại còn cho rằng làm vậy là có lý và nên làm như vậy. Tuy nhiên, từ sau khi Đức Chúa Trời ban bố luật pháp và điều răn, con người biết rằng làm những việc đó là phạm tội, nhờ đó lý tính của con người được bình thường đôi chút. Đương nhiên lý tính này là mức độ nông cạn nhất, sau khi hiểu lẽ thật rồi thì sẽ tự nhiên trở nên sâu sắc. Hiện tại, nếu con người có thể hiểu thêm các hạng mục lẽ thật, nhận thức bản thân, tìm được vị trí chuẩn của mình, đánh giá chuẩn xác xem tố chất, ngộ tính, năng lực lĩnh hội lẽ thật của mình rốt cuộc cao đến đâu, và nếu họ nhất định dùng lẽ thật mà đánh giá và căn cứ vào lời Đức Chúa Trời để hiểu cho rõ xem trong đủ loại thái độ của nhân loại đối với Đức Chúa Trời thì rốt

cuộc cái nào là tích cực, cái nào là tiêu cực, cái nào là quan niệm và tưởng tượng, cái nào hợp lẽ thật, vậy thì lý tính của con người sẽ càng thêm bình thường. Cho nên, chỉ lẽ thật mới có thể khiến cho con người có được sự sống mới. Tuy nhiên, nếu ngươi muốn trang bị những tri thức này, chú trọng những cách làm này, luôn phô trương bản thân, luôn thể hiện bản thân, luôn khoe khoang chút tri thức và học vấn về căn bản chẳng là gì của mình, lại còn không mưu cầu lẽ thật, thì ngươi có thể đạt được sự sống mới này không? Không đạt được đâu, đó chỉ là mơ tưởng hão huyền. Không những ngươi đạt không được sự sống mới, mà còn đánh mất cơ hội được cứu rỗi, đây là chuyện quá nguy hiểm!

Mỗi một người các ngươi đều đã nghe nhiều bài giảng về lẽ thật rồi, ít nhiều đã có chút phân định về đủ loại người, tuy có thể phân định kẻ ác và kẻ xấu, nhưng lại chưa biết phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Hiện tại những người không tiếp nhận lẽ thật chút nào, lại còn làm xằng làm bậy, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, đều dần dà bị nhà Đức Chúa Trời thanh lọc đi. Điều này cho thấy công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến bước đó rồi và dân được Đức Chúa Trời chọn đã bắt đầu tỉnh thức. Trước đây, khi Ta tiếp xúc với một số người, thì cảm thấy trên người họ có một dạng "mùi", là mùi gì? Nó giống như mùi của những loài dã thú và động vật hung tợn, những con thú không chờ người ta đến trước mặt nó thì đã dựng lông lên, rồi gầm rú. Con người cũng có những hành vi nhất định giống với động vật. Những hành vi này nảy sinh như thế nào? Chính là nảy sinh từ trong tâm tính Sa-tan bại hoại của con người. "Mùi" mà Ta nói là gì? Chính là ngươi nhìn vào mắt họ thì không thấy được sự chân thành, thay vào đó là ánh mắt họ cứ trơ ra, vật vờ vô định. Họ cảm thấy không dò thấu được ngươi, nên ánh mắt họ nhìn ngươi rất vật vờ vô định. Từ trong lời nói của họ, ngươi cũng không nghe ra được thái độ thẳng thắn, bởi vì sâu thẳm nội tâm của họ đâu có thẳng thắn. Không thẳng thắn nghĩa là gì? Nghĩa là bất kể tiếp xúc với ai, sâu thẳm nội tâm họ đều có một phòng tuyến, và ngươi có thể nhìn ra phòng tuyến này từ ánh mắt hay giọng điệu và cách nói của họ, nghĩa là họ có dạng mùi này, khiến người ta có cảm giác rằng dù họ đã nghe giảng đạo nhiều như thế, nhưng vẫn chẳng hiểu lẽ thật, chẳng đi con đường được cứu rỗi. Bất kể ngươi thông công lẽ thật với họ thế nào, vạch trần tâm tính bại hoại của con người ra sao, chân thành đối đãi với họ thế nào, cung ứng, chăn dắt và giúp đỡ họ ra sao, thì họ đều không đổi sang thái độ chân thành. Vậy trong họ có những thứ gì? Có sự đề phòng, hoài nghi, đây là những thứ thường thấy nhất, còn có một dạng tự vệ và luôn muốn người khác xem trọng mình. Vì vậy mà những gì bộc lộ ra nơi lời nói, ánh mắt, biểu cảm của họ rất không tự nhiên, nghĩa là những gì ngươi nhìn ra được từ nơi ánh mắt và biểu cảm của họ có khác biệt so với những gì họ nghĩ trong sâu thẳm nội tâm. Bất kể là người ta nhút nhát, hay e dè cẩn thận, hay là trong lòng có khó khăn, thì tóm lại, nếu không nhìn thấy được sự thẳng thắn nơi họ thì đó có phải là vấn đề không? (Thưa, phải.) Đây chính là vấn đề. Vậy làm sao nhìn ra được những thứ này? Nhìn ra từ biểu hiện và cách nói chuyện của người ta. Họ không nghĩ gì nói nấy, thay vào đó lại chọn một vài cách nói mà họ cho là thích

hợp, từ sớm họ đã ngẫm nghĩ những thứ để thông công với ngươi, đây chính là một dạng thuật phòng thân của người ngoại đạo. Chính là mỗi khi gặp chuyện gì, trước hết họ xù lông lên như con nhím mà bảo vệ bản thân cho tốt. Tình hình thực tế của họ, gồm bản lĩnh, năng lực, những việc sai từng làm, sự hoang mang, thậm chí là việc lừa dối và giả hình của họ, tất cả đều được bao bọc tận trong xương tủy họ, không cho người ngoài nhìn thấy, kể cả Ta họ cũng không cho thấy. Họ cực lực che đậy và bao bọc bản thân, lại còn tự vệ. Những thứ này từ đâu mà ra? Sau khi bị Sa-tan làm bại hoại thì con người có những thứ này. Ban đầu Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và Ê-va, rồi dẫn dắt họ sống ở Vườn Ê-đen, cho họ biết quả của cây nào thì được ăn, quả của cây nào thì không được ăn, họ trần truồng đứng trước mặt Đức Chúa Trời mà chẳng có cảm giác xấu hổ. Họ nghĩ sao về điều này? Đức Chúa Trời tạo dựng họ như thế, Ngài ban cho họ cái gì thì họ có cái đó, không cần phải trốn tránh Đức Chúa Trời, họ không có ý nghĩ trốn tránh đó. Cho nên, bất kể là khi ở trước mặt Đức Chúa Trời họ như thế nào, thì họ đều thản nhiên, có thể nhìn thấy sự chân thành trong mắt họ, sâu thẳm nội tâm của họ không có sự đề phòng, cũng không có bức tường ngăn cách với Đức Chúa Trời. Nghĩa là họ ở trước mặt Đức Chúa Trời thì không cần bảo vệ bản thân, bởi vì trong sâu thẳm nội tâm của họ biết rằng Đức Chúa Trời không có gì đe dọa đối với họ, họ tuyệt đối an toàn. Đức Chúa Trời chỉ bảo vệ họ, yêu quý họ và yêu chiều họ, Ngài tuyệt đối sẽ không làm hại gì họ, đây là cách nghĩ cơ bản nhất và vững chắc nhất trong sâu thẳm nội tâm của họ. Tuy nhiên, tình hình này bắt đầu thay đổi từ lúc nào? (Thưa, từ khi họ ăn trái của cây biết thiện ác.) Ăn trái của cây biết thiện ác, thực ra đây là một điều mang tính tượng trưng. Nó có nghĩa là từ khi Sa-tan bắt đầu cám dỗ Ê-va, họ đã bị Sa-tan cám dỗ từng chút một, họ phạm tội, làm việc sai trái, đi con đường sai lầm, sau đó độc tố của Sa-tan tiến vào trong họ. Ngay sau đó, lúc Đức Chúa Trời còn chưa đến, thì họ thường xuyên trốn tránh Ngài, không muốn để Ngài tìm thấy họ. Tại sao họ lại có thể làm vậy? Họ cảm thấy mình có khoảng cách với Đức Chúa Trời. Khoảng cách này nảy sinh như thế nào? Chính là trong họ có một thứ khác đi rồi, Sa-tan đã cho họ một dạng tư tưởng và quan điểm, cho họ một dạng sự sống, khiến họ hoài nghi Đức Chúa Trời, đề phòng Đức Chúa Trời, sau đó họ liền ý thức được, tự nhủ không biết Đức Chúa Trời thấy mình trần truồng thì có cười nhạo không. Cách nghĩ này từ đâu mà có? (Thưa, từ Sa-tan.) Lúc Sa-tan chưa cám dỗ thì họ có nghĩ như vậy không? Lúc đó trong họ có sự sống nguyên thủy nhất mà Đức Chúa Trời ban, họ không sợ bị Đức Chúa Trời cười nhạo, cũng không có ý nghĩ này. Nhưng sau khi bị Sa-tan cám dỗ, họ bắt đầu nảy sinh sự thay đổi. Trước tiên họ nghĩ: “Mình chẳng mặc gì, Đức Chúa Trời mà thấy thì có cười nhạo không? Mình như vậy có phải là không biết xấu hổ không?”. Một loạt câu hỏi nảy sinh trong đầu óc họ. Sau khi nảy sinh những cách nghĩ này rồi, thì họ vô thức trốn tránh Đức Chúa Trời. Chắc chắn họ nghĩ: “Khi nào Đức Chúa Trời đến? Lỡ như Đức Chúa Trời đến thì mình nên làm gì? Mình phải nhanh trốn đi thôi!”. Họ cảm thấy lúc nào cũng phải trốn. Đây có phải là tâm tính bại hoại không? (Thưa, phải.) Căn nguyên sản sinh tâm tính bại hoại này chính là sự cám dỗ của Sa-tan. Khi đề phòng và trốn tránh Đức

Chúa Trời, lòng họ còn có thể tín nhiệm Đức Chúa Trời nữa sao? Còn có thể cậy dựa Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không còn nữa.) Vậy còn lại điều gì? (Thưa, sự đề phòng.) Chỉ còn lại sự đề phòng, nghi hoặc, còn có sự xa cách, sợ hãi, chất vấn, chúng đều đến cả. Thậm chí họ còn nghĩ: "Đức Chúa Trời có làm hại chúng ta không? Chúng ta trần truồng, không có thứ gì phòng thân, Đức Chúa Trời có thể đánh chúng ta không? Có thể giết chúng ta không?". Họ chẳng bao giờ nghĩ rằng tính mạng của họ là do Đức Chúa Trời ban, Đức Chúa Trời có thể tùy tiện giết họ sao? Trong lòng họ mơ hồ và hỗn loạn rồi. Nhân loại bị Sa-tan làm bại hoại cho đến tận ngày nay, có thể thấy được thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời từ trong ánh mắt họ, nó chẳng hề thay đổi. Sự chân thành đã không còn, sự tin tưởng, tín nhiệm và cậy dựa chân thực đối với Đức Chúa Trời cũng không còn nữa. Căn nguyên chuyện này nằm ở đâu? (Thưa, là do Sa-tan làm bại hoại.) Đúng vậy, chính là do Sa-tan làm bại hoại, Sa-tan đã lừa hại con người rồi! Con người cảm thấy khoảng thời gian lúc chưa bị Sa-tan làm bại hoại thật là tốt đẹp, thực ra, nếu so với lúc sau khi con người hiểu lẽ thật và nhận thức Đức Chúa Trời, thì tình hình trước kia vẫn không tốt bằng lúc được cứu rỗi. Nếu được chọn, ngươi sẽ chọn tình huống nào? (Thưa, lúc sau khi được cứu rỗi.) Thực ra, chọn cái nào đều không thích hợp, con người không có cách nào để chọn, đây là chuyện do Đức Chúa Trời tiền định, số mệnh của nhân loại là vậy. Lúc chưa bị Sa-tan làm bại hoại, cho dù trong con người có sự tín nhiệm, cậy dựa đối với Đức Chúa Trời, nhưng nhân loại mới được tạo dựng không hiểu lẽ thật, không biết Đức Chúa Trời là ai. Còn con người hiện tại ít nhất cũng có một khái niệm, họ biết con người là do Đức Chúa Trời tạo dựng, biết con người là loài thọ tạo còn Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa Trời cai quản tất cả. Còn lúc trước thì con người không biết những điều này, họ rất đơn giản, không sợ Đức Chúa Trời thấy mình hay chê cười mình, có chuyện gì cũng tìm đến Đức Chúa Trời, họ có niềm tin đơn giản như vậy đấy. Nhưng họ có biết Đức Chúa Trời là ai không? Không biết. Cho nên, đối với nhân loại mà nói, hết thảy công tác Đức Chúa Trời làm có giá trị thâm sâu, ý nghĩa trọng đại, và đều là tốt đẹp. Nói về lịch sử con người phản nghịch Đức Chúa Trời, các ngươi có thấy thương cảm lắm không? Quan hệ thân mật một thời giữa Đức Chúa Trời với con người lại trở thành xa lạ, Đức Chúa Trời thật lòng bảo vệ và yêu chiều con người, thế mà con người lại hoài nghi, trốn tránh, xa cách Đức Chúa Trời, thậm chí còn thù địch với Đức Chúa Trời. Nói ra chuyện này thật sự quá đỗi thương tâm. Nhưng chúng ta có hận thì chỉ hận Sa-tan mà thôi, chính Sa-tan làm bại hoại nhân loại khủng khiếp đến vậy. Mặc dù Sa-tan làm bại hoại nhân loại đến vậy, Đức Chúa Trời vẫn có biện pháp để cứu rỗi con người. Bất kể Sa-tan có quấy nhiễu thế nào cũng không ảnh hưởng được công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, đây chính là sự toàn năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ mạo nhận là hóa thân của lẽ thật khi có được chút ít kinh nghiệm, tri thức và giáo huấn. Tiểu mục này chúng ta đã thông công khá đủ rồi, từ trong đó, các ngươi thu được thông tin gì? Hiểu được những lẽ thật nào? (Thưa, không được chú trọng tri thức văn hóa.) Đây là một phương diện. Còn gì nữa? (Thưa, con người

vĩnh viễn không phải là lẽ thật, không được mạo nhận Đức Chúa Trời.) Mạo nhận lẽ thật, tự nó không phải là điều tích cực gì, lẽ thật không phải thứ để mạo nhận, lẽ thật là thực chất của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cung ứng cho ngươi, ngươi đạt được một chút lẽ thật là đã không tệ rồi. Chứ con người còn muốn biến thành hóa thân của lẽ thật thì là chuyện bất khả thi, câu nói đó căn bản không đứng vững được. Ngoài ra, người ta tin Đức Chúa Trời và muốn được cứu rỗi thì phải học cách làm người cho tới nơi tới chốn, đừng mưu cầu thứ gì hoàn hảo. Cái từ "hoàn hảo" này có lẽ có tồn tại, nhưng giữa nhân loại thì chuyện "hoàn hảo" này vĩnh viễn không đứng vững được. Chỉ có nơi Đức Chúa Trời mới có sự hoàn hảo. Nhân loại đầy rẫy sự bại hoại mà còn có sự hoàn hảo sao? Hết thảy mọi sự Đức Chúa Trời tạo dựng đều thập toàn thập mỹ, đấy gọi là hoàn hảo. Cá bơi trong biển, chim bay trên trời, cầm thú chạy nhảy trên mặt đất, những thứ này đều hoàn hảo, ngươi có thấy điều gì không tốt không? Còn có hết thảy mọi sinh vật hình thành nên chuỗi sinh vật, thật quá hoàn hảo! Nhân loại bại hoại chỉ có thể phá hoại, phá hoại cho nó không hoàn hảo, có khiếm khuyết, có thiếu sót. Thật đúng là quá ích kỷ và đê tiện rồi! Hết thảy những sự mà Đức Chúa Trời tạo dựng đều tốt, lá cây có thiên hình vạn trạng, động vật lớn nhỏ có đủ mọi dạng hình thể, đủ mọi dạng công năng. Đức Chúa Trời nghĩ quá chu đáo cho nhân loại, chỉ là nhân loại bị Sa-tan làm bại hoại rồi thì không biết quản lý vạn vật, lại đi chà đạp vạn vật, uổng phí sự hao tâm tổn trí của Đức Chúa Trời. Nhân loại không trân quý hết thảy những sự này, lại còn ra sức hủy hoại, phung phí cực độ, phá hoại hết mọi tài nguyên, kết quả thế nào? Kết cục cuối cùng là gì? Gieo gió thì gặt bão! Môi trường bị phá hoại, chuỗi thức ăn cũng bị phá hoại, không khí thì ô nhiễm, nước cũng ô nhiễm, không còn thực phẩm tự nhiên nữa, muốn uống nước sạch cũng không có mà uống. Vì vậy, từ "hoàn hảo" này không tồn tại nơi nhân loại bị Sa-tan làm bại hoại. Bất kỳ con người nào mượn danh nghĩa mưu cầu lẽ thật mà nói rằng mình hoàn hảo, nói mình mưu cầu sự hoàn hảo, thì câu nói đó không đứng vững được, là lời nói dối lừa người, mê hoặc người. Thế mà nhân loại bại hoại còn muốn mạo nhận là hóa thân của lẽ thật! Làm biết bao việc xấu như vậy mà còn muốn mạo nhận là hóa thân của lẽ thật, chẳng phải bản tính Sa-tan của họ chẳng thay đổi gì sao? (Thưa, phải.) Không có chút lẽ thật nào mà còn muốn mạo nhận là hóa thân của lẽ thật, chủng loài Sa-tan đúng là quá đỗi mặt dày vô sỉ!

Ngày 20 tháng 11 năm 2019

BÀI BÀN THÊM 1
LẼ THẬT LÀ GÌ

Hát một bài thánh ca nào: “Mọi tạo vật phải trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời”.

1 Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi loài thọ tạo đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài, và thuận phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải thuận phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

2 Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại của mình, và được phân vào vị trí mình thuộc về, theo ý của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám phản nghịch với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người, là một loài thọ tạo, cũng phải làm tốt bổn phận của con người. Bất kể họ là chủ nhân hay người chăm nom mọi thứ, bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, chỉ là một con người nhỏ bé, một loài thọ tạo, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được.

– Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà người ta đi,
Lời, Quyển 1 – Sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời

Về bài hát “Mọi tạo vật phải trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời”, trong bài hát này có lẽ thật gì? Câu nào là lẽ thật? (Thưa, câu nào cũng là lẽ thật.) Câu cuối cùng nói gì? (Thưa, “Bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, chỉ là một con người nhỏ bé, một loài thọ tạo, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được”.) Con người vĩnh viễn không thể cao hơn Đức Chúa Trời, loài thọ tạo vĩnh viễn không thể cao hơn Đức Chúa Trời, ngoài Đức Chúa Trời ra, tất cả đều là loài thọ tạo. Con người vĩnh viễn không thể cao hơn Đức Chúa Trời, đây là lẽ thật, lẽ thật này có thể thay đổi không? Đến khi trời đất qua đi thì lẽ thật này có thay đổi không? (Thưa, không.) Đây chính là lẽ thật. Ai nói xem, lẽ thật là gì? (Thưa, lẽ thật là chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời.) Chúng ta đã thông công hai lần về chủ đề “lẽ thật là gì”, giờ hãy nói về chuẩn tắc là gì, cái quan trọng ở đây là chuẩn tắc. (Thưa, chuẩn tắc là tiêu chuẩn, nguyên tắc, phép tắc và quy luật chuẩn xác. Căn cứ của chuẩn tắc là lời Đức Chúa Trời.) Người khác nói tiếp xem. (Thưa, chuẩn tắc chính là nguyên tắc, phép tắc và quy tắc chuẩn xác nhất, tiêu chuẩn nhất rút ra được từ lời Đức Chúa Trời.) Trong

lời vừa nói có chữ “nhất”, chữ “nhất” này có cần thiết không? Có chữ “nhất” và không có chữ “nhất” thì khác nhau thế nào? Có “nhất” thì sẽ có nhì, có ba, có tư. Thêm chữ “nhất” này thì thế nào? (Thưa, không thích hợp, bởi vì lẽ thật là tiêu chuẩn duy nhất. Thêm chữ “nhất” thì sẽ ngụ ý rằng có sự tương đối, sẽ có cái thứ nhì, thứ ba sau đó.) Giải thích như vậy có chuẩn xác hay không? (Thưa, chuẩn xác.) Như vậy cũng là hợp lý. Nếu các ngươi nhìn nhận và nhận thức chuẩn xác về định nghĩa “lẽ thật là gì”, nhận thức rõ rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, thì các ngươi sẽ hiểu được chuyện có nên thêm chữ “nhất” hay không, thêm là đúng hay không thêm mới là đúng, thêm rồi thì có gì khác biệt không, không thêm thì có ý gì, thêm rồi thì có ý gì. Bây giờ đã xác định được rồi, không thêm chữ “nhất” mới là đúng. Người thêm chữ này đã mắc phải lỗi gì? Họ cảm thấy rằng dù đang mô tả phương diện nào của Đức Chúa Trời, thì cũng nên thêm vào một chữ “nhất”. So sánh như vậy thì sai ở chỗ nào? Trái với lời nào của Đức Chúa Trời và trái với lẽ thật nào? (Thưa, loài thọ tạo vĩnh viễn không thể cao hơn Đức Chúa Trời. Thêm chữ “nhất” vào rồi thì như nói rằng có bậc nhì, bậc ba ở giữa loài thọ tạo và Đức Chúa Trời.) Nói vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Lời này có chút đạo lý, có thể giải thích như vậy. Còn có những lời nào có thể chứng thực rằng đặt thêm chữ “nhất” này vào trước lời diễn đạt thì sẽ là sai lầm? (Thưa, con nghĩ đến một câu. Đó là lẽ thật chỉ có thể phát xuất từ Đức Chúa Trời, chỉ có Đức Chúa Trời là lẽ thật, cho nên không có kiểu nói tương đối về thứ nhì, thứ ba.) Nói vậy cũng đúng. (Thưa, lẽ thật là chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Bởi vì phép tắc, quy luật và chuẩn tắc chỉ có thể phát xuất từ Đức Chúa Trời, con người không có chuẩn tắc và phép tắc cho hành động, cũng không ấn định được quy luật, cho nên, không được dùng chữ “nhất”.) Lời giải thích này có chút tương đối thực tế hơn. Còn gì nữa? (Thưa, thẩm quyền và thực chất của Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị, thực chất của Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, không thứ gì có thể so sánh nổi. Thêm chữ “nhất” vào thì có vẻ như lẽ thật không phải là độc nhất vô nhị nữa.) Lời này thế nào? (Thưa, lời này hay.) Hay ở chỗ nào? (Thưa, nó nói đến sự độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời.) “Độc nhất vô nhị”, từ này các ngươi quên rồi. Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị. Mỗi một chuẩn tắc trong lời Đức Chúa Trời phán, mỗi một điều Đức Chúa Trời yêu cầu đối với con người, những điều này có thể tìm thấy nơi nhân loại không? (Thưa, không.) Trong tri thức và truyền thống văn hóa của nhân loại, cũng như trong đầu óc của con người có những điều này không? (Thưa, không có.) Chúng có thể nảy sinh lẽ thật không? Không. Cho nên, thêm chữ “nhất” thì sẽ có nhì, có ba, có tư, sẽ phân cao, thấp, thấp hơn, sẽ phân cấp một, cấp hai, cấp ba… Như vậy nghĩa là mọi điều đúng đắn đều có thể trở thành chuẩn tắc chiếu theo thứ tự. Có thể lý giải như vậy không? (Thưa, có thể.) Câu này mà thêm chữ “nhất” vào thì có vấn đề gì? Nó sẽ biến lời Đức Chúa Trời và lẽ thật của Đức Chúa Trời thành tương đối, chỉ tương đối cao hơn tri thức, triết lý và những thứ đúng đắn trong nhân loại thọ tạo một chút mà thôi, như vậy là đem lẽ thật phân chia thành thứ bậc cao thấp. Phân thành thứ bậc cao thấp rồi, thì những thứ đúng đắn trong nhân loại bại hoại cũng trở thành lẽ thật, cũng thành chuẩn tắc để con người hành động và làm người, chỉ

là tương đối thấp hơn một chút mà thôi. Chẳng hạn như, văn minh, lễ phép, sự lương thiện của con người, cả những thứ tốt đẹp mà con người bẩm sinh có sẵn, chúng đều trở thành chuẩn tắc hết, ngụ ý là chúng đều trở thành điều gì? (Thưa, thành lẽ thật.) Chúng đều trở thành lẽ thật rồi. Ngươi xem, thêm một chữ "nhất" là làm thay đổi tính chất của chuẩn tắc này rồi. Tính chất của chuẩn tắc mà thay đổi, thì định nghĩa về Đức Chúa Trời chẳng phải cũng thay đổi hay sao? (Thưa, phải.) Làm vậy thì biến định nghĩa về Đức Chúa Trời thành cái gì? Trở thành Đức Chúa Trời không độc nhất vô nhị, thẩm quyền, quyền năng và thực chất của Đức Chúa Trời cũng không độc nhất vô nhị. Trở thành Đức Chúa Trời chỉ là một vị có quyền năng và thẩm quyền tối cao trong nhân loại, ai trong nhân loại mà có bản lĩnh, có uy danh thì có thể làm kẻ tám lạng người nửa cân, đánh đồng ngang hàng với Đức Chúa Trời, chỉ là không cao bằng Đức Chúa Trời, không lớn bằng Đức Chúa Trời mà thôi. Những nhân vật và lãnh tụ tương đối tích cực trong nhân loại sẽ có thể xếp ngay sau Đức Chúa Trời, trở thành lão nhị, lão tam, lão tứ… còn Đức Chúa Trời là lão đại. Giải thích như thế chẳng phải là thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời đã bị biến đổi triệt để rồi sao? Một chữ "nhất" đó đã triệt để biến đổi thực chất của Đức Chúa Trời, như vậy chẳng phải là vấn đề sao? (Thưa, phải.) Vậy nếu không thêm chữ "nhất", thì tính đúng đắn của lời này nằm ở đâu? (Thưa, là trình bày một sự thật.) Sự thật này là gì? (Thưa, chính là Đức Chúa Trời là lẽ thật, là nguyên tắc, là tiêu chuẩn, là chuẩn tắc.) Nghĩa là Đức Chúa Trời là nguồn gốc nảy sinh hết thảy mọi chuẩn tắc. Giữa nhân loại bại hoại và giữa các loài thọ tạo thì không có chuẩn tắc này. Chỉ Đức Chúa Trời là nguồn gốc bày tỏ những chuẩn tắc này, chỉ Đức Chúa Trời mới có thực chất này và thực tế của hết thảy những điều tích cực này. Chuẩn tắc chỉ có thể phát xuất từ Đức Chúa Trời. Nếu có người nào đó biết một chút nguyên tắc cho cách hành động, làm người và thờ phượng Đức Chúa Trời, biết chút chuẩn tắc và hiểu được một vài lẽ thật, thì họ có thể trở thành Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Họ có phải là nguồn gốc của lẽ thật không? Họ có phải là đấng bày tỏ hết thảy lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Vậy họ có thể xưng là Đức Chúa Trời không? Không thể. Đây là sự khác biệt về thực chất. Các ngươi đã hiểu rồi phải không? (Thưa, đã hiểu.) Chủ đề "lẽ thật là gì" này đã nói hai lần rồi, mà trong câu trả lời của các ngươi còn có nhiều sai lầm rất lớn, xem Đức Chúa Trời là một thành viên trong những loài thọ tạo, xem loài thọ tạo ngang hàng với Đức Chúa Trời, biến mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và loài thọ tạo thành bình đẳng. Như thế thì tính chất của vấn đề này bị biến đổi rồi, vậy cũng tương đương với phủ nhận Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, nhân loại là loài thọ tạo, hai bên không có vai trò cùng đẳng cấp, thêm chữ "nhất" vào thì trở thành gì? Trở thành thực chất và đẳng cấp của cả hai như nhau, chỉ là có phân cao thấp mà thôi. Khi Ta hỏi các ngươi chi tiết chuyện này, thì các ngươi còn thầm nghĩ: "Đây chẳng phải là xem thường chúng ta sao? Chúng ta đều là người có học vấn, sao lại không nhớ nổi vài lời này chứ? Cứ mở miệng là nói được, khỏi cần nhìn vào ghi chú". Các ngươi vừa mở miệng là đã để lộ vấn đề rồi. Lời này Ta nói xong, các ngươi đọc lại vài lần rồi mà vẫn học không chuẩn, đây là chuyện gì vậy? Các ngươi còn chưa hiểu rõ lắm về phương

diện lẽ thật này. Có người thêm chữ “nhất” vào, lại còn cảm thấy: “Mấy người chẳng có ai thêm chữ ‘nhất’ vào, đức tin của mấy người vào Đức Chúa Trời chưa lớn. Xem tôi đây này, tôi có thêm chữ ‘nhất’. Vẫn là tôi có văn hóa, học đại học đúng là không uổng phí!”. Họ thêm chữ “nhất” vào rồi, đa số các ngươi lại chẳng nghe ra vấn đề, số ít người nghe xong thì thấy có gì đó không ổn, nhưng lại không nói rõ được đây là chuyện gì. Nghe người khác giải thích một lượt, các ngươi mới hiểu được về mặt lý luận và biết rằng lời giải thích này là đúng, nhưng các ngươi có hiểu được chuyện này về mặt lẽ thật không? (Thưa, không.) Ta thông công về chỗ sai lầm của việc thêm chữ “nhất” thì các ngươi hiểu, nhưng về thực chất của vấn đề này, các ngươi có thực sự nhận thức được chưa? (Thưa, chưa.) Các ngươi chưa thấy cho rõ được, tại sao lại như vậy? (Thưa, vì không hiểu lẽ thật.) Tại sao lại không hiểu lẽ thật? Ta nói như vậy, các ngươi nghe thì có hiểu được hay không? Nghe hiểu được thì tại sao lại còn không hiểu lẽ thật? Chủ đề “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất” này có tổng cộng bao nhiêu chương? Các ngươi đã đọc qua mấy lần rồi? Các ngươi có lý giải được câu này không? (Thưa, không.) Các ngươi không lý giải được, cho nên hôm nay mới lòi mặt xấu ra, chính là bị một câu này tỏ lộ. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Bây giờ các ngươi đã hấp thụ được chút bài học nào chưa? Lần sau nói lại chuyện như thế này, các ngươi còn có thể ra vẻ thông minh như vậy không? Không dám phải không? Con người mà không hiểu lẽ thật thì tri thức và học vấn cao đến đâu cũng vô dụng. Nếu ngươi không có học vấn, không biết cách dùng từ này, thì có lẽ ngươi sẽ không thêm chữ “nhất” này vào, sẽ không có vấn đề này, ít nhất là sẽ không phạm sai lầm này, không để lộ sự xấu xí này. Nhưng ngươi có học vấn, hiểu được dụng ý và cách dùng của một vài từ, thế là đem dùng lên Đức Chúa Trời, kết quả là nảy sinh vấn đề, đây là chữa tốt thành xấu rồi. Nếu ngươi dùng nó cho một con người, thì đó chỉ là sùng bái và tâng bốc người ta, cùng lắm chỉ gây kinh tởm chút thôi. Nhưng ngươi mà dùng nó lên Đức Chúa Trời thì vấn đề nghiêm trọng rồi, đã trở thành phủ nhận, chống đối và lên án Đức Chúa Trời rồi. Đây chính là sai lầm dễ phạm nhất của nhân loại không có lẽ thật. Sau này, các ngươi phải cẩn trọng một chút, đừng tùy tiện dùng bừa bãi những phó từ và tính từ. Tại sao vậy? Vì những chuyện liên quan đến thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, liên quan đến lời Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chính là điều mà nhân loại bại hoại thiếu nhất, có nhận thức nông cạn nhất và ít nhất. Cho nên, con người không hiểu lẽ thật thì tuyệt đối đừng làm bừa, nên cẩn thận thì hơn.

I. Mổ xẻ về tư tưởng “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng”

Vừa rồi, có vài người đã giải thích định nghĩa và khái niệm về lẽ thật. Các ngươi đã hiểu khái niệm và định nghĩa về lẽ thật rồi, vậy đối với chuyện lẽ thật là gì, các ngươi thật sự hiểu hay là giả vờ hiểu. Chuyện này Ta phải kiểm tra các ngươi xem. Kiểm tra thế nào nhỉ? Phải dùng thế mạnh của các ngươi mà kiểm tra. Thế mạnh của các ngươi là gì? Về học vấn, câu từ, từ ngữ, về đủ loại triết lý và đạo xử thế mà con người sống

trong mỗi một tập thể nắm vững, về văn hóa truyền thống, quan niệm và tưởng tượng của con người, cũng như đủ loại phép tắc và quan niệm sinh tồn của đủ mọi chủng tộc, sắc tộc và quốc gia, các ngươi đều quen thuộc cả rồi, có phải chúng là thế mạnh của các ngươi không? Trong những thứ này, một số là thành ngữ tương đối cố định, một số là ngạn ngữ, một số là tục ngữ, một số là lời thông tục thường nói và lời thuận miệng của dân thường. Các ngươi cứ nghĩ xem, những chuyện gì mà người ta thường có tư tưởng và quan điểm sâu sắc hơn một chút rồi sau đó tổng kết chúng thành một câu thành ngữ? Trước hết, chúng ta hãy mổ xẻ một vài câu tục ngữ, thành ngữ và phép tắc, cả đường lối xử thế và quan niệm truyền thống của con người, để từ đó cho mọi người hiểu rốt cuộc lẽ thật là gì. Chúng ta sẽ từ mặt tiêu cực mà bàn luận về lẽ thật là gì. Như vậy có tốt không? (Thưa, tốt.) Vậy các ngươi nói trước một câu đi. (Thưa, "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng".) Câu này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng", chúng ta sẽ thông công về câu này trước. Các ngươi giải thích xem, rốt cuộc câu này có ý gì? (Thưa, ý của câu này là, dùng một người nào đó thì phải tin tưởng người đó, không được có lòng đề phòng người đó. Nếu thấy người đó không tin tưởng được, thì đừng có dùng họ.) Giải thích nghĩa đen thì ý là như vậy. Các ngươi nói đi, ở thế gian, đa số mọi người có công nhận câu này không? (Thưa, có.) Họ công nhận, vậy có thể nói rằng, trong xã hội này, đa số mọi người khi dùng người đều xem câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này là nguyên tắc, đều dựa vào nguyên tắc này mà đối đãi với người khác. Vậy câu này có mặt nào đúng đắn hay không? (Thưa, không có.) Vậy tại sao đa số người ngoại đạo cho rằng câu này đúng, lại còn hoàn toàn tiếp nhận và vận dụng nó? Xuất phát điểm của họ là gì? Tại sao họ muốn nói câu này? Có người nói: "Anh muốn dùng một người nào đó, thì anh không được hoài nghi họ, mà phải tin tưởng họ, tin tưởng rằng họ có tài cán này, có nhân phẩm này thì có thể làm việc tốt, cũng có thể trung thành với anh. Nếu anh mà hoài nghi họ thì đừng dùng họ, đây gọi là 'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng', lời này đúng đắn mà". Thực ra, câu này hoàn toàn là lời của quỷ để mê hoặc người ta. Câu này phát xuất từ đâu? Nó có ý định và âm mưu gì? (Thưa Đức Chúa Trời, con nghĩ về mối thông công lần trước có nói đến chuyện người ta không muốn để ai đó nhúng tay vào công tác của họ thì sẽ nói "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng". Ý là "Chị đã giao công tác cho tôi, đã dùng tôi, thì chị không được nhúng tay vào công tác của tôi, không được can thiệp vào chuyện của tôi".) Loại người này lợi dụng câu này, đây là tâm tính gì? (Thưa, là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, là độc đoán chuyên quyền.) Đúng là tâm tính này. Vậy người nói ra câu này hoặc nghĩ ra câu này, là người dùng người hay là người được dùng? Người hưởng lợi nhiều nhất từ câu này là ai? (Thưa, là người được dùng.) Câu này có lợi ích gì cho người được dùng? Nếu họ cứ nhấn mạnh câu này với người chủ đang dùng họ, thì là họ đang tiêm nhiễm một dạng tư tưởng. Nó có chút tính chất giáo dục và tiêm nhiễm, chính là đang nói với đối phương rằng: "Anh dùng ai thì phải tin tưởng rằng họ trung thành với anh, tin tưởng rằng họ có thể làm việc tốt, tin tưởng rằng họ có năng lực

đó. Anh nhất định không được nghi ngờ, anh mà nghi ngờ thì không có lợi cho anh đâu. Anh sẽ luôn một dạ hai lòng, luôn muốn tìm người thay thế người ta. Như vậy thì sẽ ảnh hưởng đến lòng trung thành của người ta đối với anh". Phía dùng người nghe vậy xong, thì có dễ bị câu này ảnh hưởng và mê hoặc không? (Thưa, dễ.) Họ bị câu này ảnh hưởng và mê hoặc rồi thì người được dùng sẽ đạt được lợi ích. Phía dùng người mà tiếp nhận dạng tư tưởng này rồi, thì sẽ không có chút nghi ngờ, ngờ vực gì đối với người được dùng, cũng không giám sát hay hỏi han tình hình xem rốt cuộc người đó đang làm gì, có trung thành với chủ không, có năng lực làm việc này không. Như vậy thì người được dùng sẽ có thể tránh được sự giám sát, trông coi của chủ đối với mình, sau đó có thể không làm theo ý của chủ, có thể tùy ý làm càn. Các ngươi nói xem, lúc người được dùng nói ra câu này thì họ có dạng nhân phẩm để có thể tuyệt đối trung thành với chủ không? Họ có thể tuyệt đối không cần trông coi không? (Thưa, không.) Tại sao lại nói như vậy? Tự cổ chí kim, có một sự thật được công nhận chính là nhân loại đã bị làm bại hoại quá sâu sắc, ai cũng có tâm tính bại hoại, cũng đặc biệt lươn lẹo và giả dối, không có một ai trung thực, ngay cả kẻ ngốc cũng biết nói dối. Chính vì vậy mà chuyện dùng người vô cùng khó khăn, như thể chẳng tìm nổi người đáng tin cậy, càng không tìm nổi người có thể hoàn toàn trông cậy được, tìm được người tương đối dùng được đã là không tệ rồi. Bởi vì không có ai đáng để tin cậy, vậy thì làm sao mà đạt đến được câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" chứ? Chuyện này không có cách nào làm được cả, bởi vì không con người nào đáng tin cậy. Thế thì nên dùng những người tương đối dùng được như thế nào? Chỉ có thể dùng bằng cách giám sát và chỉ đạo họ mà thôi. Người ngoại đạo sẽ sắp xếp tai mắt và người do thám bên cạnh người đó để giám sát họ, như vậy mới có thể bảo đảm được tương đối yên lòng. Cho nên, câu nói "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" của cổ nhân là tự lừa dối mình. Người nói ra câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng", bản thân họ còn không làm được, nếu thực sự có làm được thì họ là người vô tâm, là kẻ ngốc hàng đầu, chỉ có thể tin sai người rồi bị lừa mà thôi, sự thật có phải vậy không? Lại nói về kẽ hở lớn nhất của câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" nằm ở đâu. Nền tảng thiết lập cho câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" là gì? Người được dùng phải là người hoàn toàn đáng tin cậy, có lòng trung thành, biết gánh vác trách nhiệm. Phải chắc chắn 100% rằng họ là loại người như thế thì người chủ mới có thể thực hiện được câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng". Hiện tại, tìm không ra loại người đáng tin cậy này, dường như họ không hề tồn tại, vậy thì câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" trở thành lời nói nhảm rồi. Nếu ngươi tuyển một người không đáng tin cậy, sau đó dùng câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này mà ràng buộc bản thân đừng nghi ngờ, như vậy chẳng phải là tự lừa dối mình sao? Người được dùng có thể nào vì ngươi không hoài nghi họ mà làm việc một cách đáng tin cậy, có lòng trung thành và biết gánh vác trách nhiệm không? Trên thực tế, bất kể ngươi có hoài nghi hay không, họ vốn là người thế nào thì sẽ hành động thế ấy. Họ là người giả dối thì sẽ cứ như vậy mà làm

việc giả dối, họ là người thật thà thì sẽ cứ như vậy mà làm việc thật thà. Chuyện này không thay đổi dựa theo việc họ có bị nghi ngờ hay không. Chẳng hạn như, ngươi dùng một người giả dối, trong lòng ngươi biết họ giả dối, ngươi nói: "Tôi không nghi ngờ anh, anh cứ yên tâm tự tin mà làm việc", chẳng lẽ họ có thể vì ngươi không nghi ngờ mà trở thành người thật thà và làm việc thật thà sao? Có khả năng đó không? Nếu ngươi dùng người thật thà, thì họ có thể nào vì ngươi nghi ngờ họ, không hiểu họ, mà trở thành người giả dối không? Cũng sẽ không có chuyện đó. Cho nên, câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này đơn thuần là câu nói mà kẻ ngốc tự bảo mình để cho an lòng, là lời nói nhảm tự lừa dối mình. Nhân loại bại hoại đến mức độ nào rồi? Vì địa vị, vì quyền lực mà cha con, anh em có thể trở mặt với nhau, tàn sát lẫn nhau, mẹ con có thể thù hận lẫn nhau, vậy ai có thể tin tưởng ai nổi chứ? Không có một ai đáng tin cậy tuyệt đối, chỉ có người tương đối dùng được mà thôi. Bất kể dùng ai thì cũng phải giám sát, trông coi mới có thể ngăn ngừa sai sót. Do đó, câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này là câu tự lừa dối mình, là lời nói nhảm, là luận điệu sai trái, căn bản không thể đứng vững. Tại sao vào thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời lại bày tỏ lẽ thật và làm công tác phán xét để làm tinh sạch và cứu rỗi con người? Chính là vì nhân loại đã bị làm bại hoại quá sâu sắc, không có người nào thực sự thuận phục Đức Chúa Trời, không có người nào phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, cho nên Đức Chúa Trời phải liên tục yêu cầu con người làm người trung thực. Vì nhân loại quá giả dối, đầy rẫy tâm tính Sa-tan bại hoại, đều có bản tính Sa-tan, đều không muốn mà vẫn cứ phạm tội và hành ác, đều có thể chống đối và phản bội Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, cho nên trong nhân loại bại hoại không có một ai dùng được, không có một ai đáng tin cậy. Trong nhân loại, việc chọn người và dùng người thật quá khó khăn! Thứ nhất, con người không có cách nào để thực sự hiểu rõ một ai đó; thứ hai, con người không có cách nào nhìn thấu người khác; thứ ba, trong những bối cảnh đặc biệt, người ta càng không có cách nào kiểm soát và chế ngự người khác. Trong dạng bối cảnh như vậy, muốn tìm ra người dùng được là chuyện khó khăn nhất. Cho nên, câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" là sai lầm trầm trọng, chẳng có chút tác dụng thực tế nào. Nếu dựa vào câu này mà chọn người và dùng người thì sẽ là tin sai người rồi bị lừa. Ai mà có thể xem câu này là đúng đắn, là lẽ thật, thì đều là người ngu xuẩn nhất. Câu này thực sự có thể giải quyết vấn đề khó khăn trong việc dùng người sao? Một chút còn không giải quyết được, cùng lắm là cho bản thân liều thuốc an ủi, tự mình lừa mình, tự mình gạt mình mà thôi.

Thông công đến đây, câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" có đúng đắn hay không, các ngươi cơ bản đã hiểu rồi phải không? Câu này có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Vậy câu này là gì? (Thưa, là triết lý Sa-tan.) Nói cụ thể hơn một chút, câu này chính là cái cớ cho một người muốn thoát khỏi hoặc trốn tránh sự giám sát và trông coi của người khác, nó cũng là hỏa mù mà mọi kẻ ác tung ra để bảo vệ lợi ích cá nhân và đạt được mục đích của bản thân. Câu này là một chiêu bài để những người nuôi ý đồ xấu có thể tùy ý làm càn, cũng là một loại luận điệu sai trái

mà họ lan truyền để danh chính ngôn thuận thoát khỏi sự giám sát, trông coi và lên án của đạo nghĩa và lương tâm. Hiện tại, có một vài người còn tin rằng câu “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” là thực dụng và đúng đắn, những người như vậy thì có biết phân định không? Họ có hiểu lẽ thật không? Chẳng phải tư tưởng và quan điểm của dạng người như vậy có vấn đề sao? Nếu trong hội thánh mà có người lan truyền câu này, thì nghĩa là họ có ý định, là họ đang mê hoặc người ta, họ dùng câu “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” để đập tan những băn khoăn, chất vấn của người khác đối với họ. Ngụ ý có phải là họ muốn người ta tin rằng họ có thể làm công tác và là người có thể dùng được? Có phải ý định và mục đích của họ là vậy không? Chắc chắn là vậy. Trong lòng họ nghĩ: “Các anh lúc nào cũng không tin tôi, luôn hoài nghi tôi, ai biết lúc nào các anh phát hiện ra tôi có chút vấn đề và cách chức tôi? Trong lòng tôi không an tâm thì làm sao mà làm công tác chứ?”. Do đó, họ lan truyền quan điểm này là để khiến nhà Đức Chúa Trời tin tưởng họ, không hoài nghi họ, cho họ tự do làm việc, vậy là họ sẽ đạt được mục đích của mình. Nếu thực sự là người mưu cầu lẽ thật, thấy nhà Đức Chúa Trời giám sát công tác của mình, thì họ nên có cách tiếp cận đúng đắn, biết đó là sự bảo vệ dành cho mình, lại càng thêm có trách nhiệm với công tác của nhà Đức Chúa Trời. Mặc dù họ cũng có bộc lộ sự bại hoại, nhưng họ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời dò xét mình, bảo vệ mình, hoặc tuyên thề với Đức Chúa Trời rằng nếu họ có hành ác thì sẽ nguyện ý tiếp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, như vậy lòng họ chẳng được thanh thản à? Tại sao họ lại muốn lan truyền một loại luận điệu sai trái để mê hoặc người khác, để đạt được mục đích của mình? Có một vài lãnh đạo và người làm công luôn có thái độ chống đối sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn và chống đối việc các lãnh đạo cấp trên hỏi thăm tình hình, những người này nghĩ gì? “‘Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng’. Các anh luôn giám sát tôi là có ý gì đây? Các anh không tin tôi thì còn dùng tôi làm gì?”. Nếu hỏi thăm họ về tình hình công việc, nghe ngóng tiến độ công tác, rồi hỏi về tình trạng cá nhân của họ, thì họ lại càng có ý nghĩ: “Công tác này đã giao cho tôi thì nó là phạm vi quyền lực của tôi. Tại sao các anh cứ nhúng tay vào công tác của tôi vậy?”. Ngoài miệng thì không dám nói thẳng ra, nhưng họ lại nói bóng nói gió rằng: “Tục ngữ nói rất hay, ‘Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng’, sao mấy người lại đa nghi vậy?”. Họ sẽ lên án và chụp mũ ngươi. Nếu ngươi không hiểu lẽ thật, không biết phân định, thì sẽ thế nào? Ngươi nghe họ nói xong thì bảo: “Tôi đa nghi sao? Vậy thì tôi sai rồi, tôi giả dối! Anh nói đúng lắm, ‘Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng’”. Vậy chẳng phải ngươi bị mê hoặc rồi sao? Câu “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” này có hợp lẽ thật không? Nó là lời nói nhảm! Những kẻ tà ác này nham hiểm và giả dối, xem tục ngữ là lẽ thật để mê hoặc những người hồ đồ này, kết quả là những người hồ đồ này vừa nghe là liền thật sự bị mê hoặc, nghe xong là bị bịt mắt, nghĩ trong bụng rằng: “Có khi là vậy thật. Mình xử tệ với người ta rồi. Ai cũng nói ‘Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng’, sao mình lại không tin tưởng anh ấy? Không thể làm công tác kiểu này được. Mình phải khích lệ anh ấy,

không được nghe ngóng chuyện về công tác của anh ấy. Mình đã dùng anh ấy thì phải tin tưởng anh ấy, phải buông tay để anh ấy làm, không được kìm kẹp anh ấy, mà phải cho anh ấy không gian để thi triển năng lực. Cho dù anh ấy không có năng lực, thì cũng có Đức Thánh Linh công tác rồi!". Đây là lý lẽ gì vậy? Có câu nào hợp lẽ thật không? (Thưa, không.) Những lời này đều nghe có vẻ đúng, "Không được kìm kẹp người ta", "Người ta làm không được thì đã có Đức Thánh Linh công tác, Đức Thánh Linh dò xét hết thảy, chúng ta không cần nghi ngờ vì có Đức Chúa Trời phụ trách hết mà", thực ra những lời này là gì? Người nói ra những lời này chẳng phải là kẻ hồ đồ sao? Một chút chuyện như vậy mà họ nhìn cũng không thấu, họ bị một câu đó mê hoặc mất rồi. Có thể nói rằng hầu hết mọi người đều xem câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" là lẽ thật, đều bị câu này mê hoặc và ràng buộc. Trong việc chọn người và dùng người, họ bị nó gây nhiễu loạn và ảnh hưởng, thậm chí còn bị nó chi phối. Kết quả là, nhiều lãnh đạo và người làm công luôn gặp khó khăn và nghi ngại mỗi khi tìm hiểu về công tác của hội thánh và đề bạt và chọn dùng người. Cuối cùng, họ chỉ có thể tự an ủi mình bằng câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng". Mỗi khi kiểm tra hoặc hỏi thăm về công tác, họ nghĩ bụng: "'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng'. Mình nên tin tưởng các anh chị em, và xét cho cùng còn có Đức Thánh Linh dò xét mà, vì vậy mình không nên luôn hoài nghi và giám sát người khác". Họ đã bị ảnh hưởng bởi câu này, phải không? Bị câu này ảnh hưởng thì sẽ gánh chịu những hậu quả gì? Thứ nhất, trong lòng ngươi tồn tại quan điểm "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng", thì ngươi có kiểm tra, chỉ đạo công tác của người khác không? Ngươi có giám sát, theo dõi tiến độ công tác của người khác không? Nếu ngươi dùng ai cũng tin, không kiểm tra, chỉ đạo hay giám sát, thì như vậy có phải là làm bổn phận một cách trung thành không? Có thể làm tốt công tác của hội thánh không? Có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Có trung thành với sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Thứ hai, đây không những là không tuân giữ lời Đức Chúa Trời và bổn phận của ngươi, mà còn là xem các triết lý xử thế, các âm mưu và quỷ kế của Sa-tan như lẽ thật để tuân thủ và thực hành. Như vậy không phải là ngươi đang thuận theo Sa-tan và sống theo triết lý của Sa-tan sao? Ngươi không phải là người vâng phục Đức Chúa Trời, càng không phải là người tuân thủ lời Đức Chúa Trời, ngươi hoàn toàn là một kẻ vô lại. Gạt lời Đức Chúa Trời sang một bên, thay vào đó lấy lời của Sa-tan mà thực hành nó như lẽ thật, đây là phản bội lẽ thật và Đức Chúa Trời! Ngươi làm công tác trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng nguyên tắc hành động của ngươi lại là triết lý xử thế và lô-gic của Sa-tan; như vậy thì là loại người gì? Đây là loại người phản bội Đức Chúa Trời, là người làm ô danh Đức Chúa Trời nghiêm trọng. Tính chất của chuyện này là gì? Đây là công khai lên án Đức Chúa Trời và công khai phủ nhận lẽ thật. Chẳng phải tính chất của nó là vậy sao? (Thưa, phải.) Ngoài việc không tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, ngươi còn để cho những lời của quỷ và triết lý xử thế của Sa-tan tràn lan trong hội thánh. Khi làm điều này, ngươi trở thành đồng lõa của Sa-tan và hỗ trợ cho Sa-tan hành động trong hội thánh. Tính chất của vấn đề có phải rất nghiêm trọng không?

Hiện tại, hầu hết lãnh đạo và người làm công đều có độc tố của Sa-tan trong lòng, lại còn dựa theo triết lý của Sa-tan mà sống, trong lòng không có bao nhiêu lời Đức Chúa Trời làm chủ. Có nhiều lãnh đạo và người làm công làm công tác gì cũng có vấn đề, họ sắp xếp công tác rồi thì từ đó trở đi chẳng đến kiểm tra hay giám sát công tác. Thực ra trong lòng họ cũng biết có một vài người không làm được công tác, chắc chắn sẽ nảy sinh vấn đề, nhưng họ không biết giải quyết thế nào, nên cứ áp dụng quan điểm "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" mà qua loa chiếu lệ, lại còn cảm thấy an tâm thanh thản. Điều này dẫn đến có một vài người không làm được công tác thực tế, chỉ bận rộn làm chút sự vụ chung, làm cho có lệ, kết quả là công tác của hội thánh thành một mớ rối tinh rối mù. Có nơi ngay cả của lễ của Đức Chúa Trời cũng bị người ta trộm đi mất, dân được Đức Chúa Trời chọn thấy vậy thì không chịu nổi, đều phản ánh tình huống lên Bề trên. Lãnh đạo giả này biết chuyện thì há hốc mồm, cảm giác đại họa sắp giáng xuống đầu mình. Bề trên truy hỏi họ: "Tại sao anh không kiểm tra công tác? Tại sao anh lại có thể dùng sai người?". Họ nói: "Tôi không nhìn thấu được thực chất người ta, tôi cứ áp dụng nguyên tắc 'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng', không ngờ lại dùng sai người và gây ra chuyện lớn". Các ngươi nói xem, quan điểm "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" có đúng không? Câu này là lẽ thật sao? Tại sao người ta lại dùng câu này trong công tác của nhà Đức Chúa Trời và trong việc làm bổn phận? Vấn đề ở đây là gì? Câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này rõ ràng là lời của người ngoại đạo, là lời đến từ Sa-tan – vậy tại sao họ lại có thể xem nó là lẽ thật? Tại sao họ không thể phân định nó đúng hay sai? Đây rõ ràng là lời của con người, lời của nhân loại bại hoại, căn bản không phải là lẽ thật, không có chút gì hợp với lời Đức Chúa Trời, và không nên dùng làm chuẩn tắc cho cách làm người, hành động và việc thờ phượng Đức Chúa Trời của con người. Vậy nên tiếp cận câu này như thế nào? Nếu thực sự có khả năng phân định, ngươi nên dùng nguyên tắc lẽ thật nào để thay thế câu này mà làm nguyên tắc thực hành của ngươi? Chính là hết lòng, hết linh hồn, hết trí làm tốt bổn phận. Hết lòng, hết linh hồn, hết trí chính là không bị kìm kẹp bởi ai cả; là một lòng một dạ, không được hai lòng. Đây là trách nhiệm của ngươi, là bổn phận của ngươi mà ngươi nên làm tròn, đây là điều thiên kinh địa nghĩa. Bất kể gặp phải vấn đề gì, ngươi cũng nên làm việc theo nguyên tắc. Nên xử lý thế nào thì xử lý thế ấy; cần tỉa sửa thì tỉa sửa, cần cách chức thì cách chức. Nghĩa là làm việc dựa trên lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Chẳng phải đây là nguyên tắc sao? Chẳng phải điều này hoàn toàn trái ngược với câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" sao? "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" có nghĩa là gì? Nghĩa là nếu đã dùng người này thì không nên hoài nghi họ, nên buông lỏng không quản, để họ muốn làm gì thì làm; còn nếu hoài nghi họ, thì không nên dùng họ. Chẳng phải là ý này sao? Như vậy là hoàn toàn sai rồi. Nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, ai cũng có tâm tính Sa-tan, ai cũng có thể phản bội và chống đối Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng không ai đáng tin cậy cả. Ngay cả khi người ta thề non hẹn biển thì cũng vô ích bởi vì con người bị tâm tính bại hoại kìm kẹp

và không thể kiểm soát bản thân. Họ phải tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời thì mới có thể giải quyết vấn đề tâm tính bại hoại của mình, mới có thể giải quyết triệt để vấn đề chống đối và phản bội Đức Chúa Trời, cũng có nghĩa là giải quyết tận gốc tội lỗi của con người. Tất cả những ai chưa trải qua sự phán xét và làm tinh sạch của Đức Chúa Trời, chưa đạt được sự cứu rỗi thì đều không thể tin cậy, đều không đáng tin. Do vậy, khi dùng ai đó, ngươi phải giám sát, chỉ đạo, còn phải tỉa sửa họ, và thường xuyên thông công về lẽ thật. Chỉ có như vậy, ngươi mới có thể thấy rõ liệu có thể tiếp tục giữ họ lại mà dùng hay không. Nếu có người có thể tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận sự tỉa sửa, còn có thể trung thành làm bổn phận, và không ngừng tiến bộ trong sự sống, thì có như vậy mới là người thực sự dùng được. Những người thực sự dùng được thì có ấn chứng do công tác của Đức Thánh Linh. Người không có công tác của Đức Thánh Linh thì đều không phải là người đáng tin cậy, đều là người đem sức lực phục vụ và nhân công tạm thời. Khi tuyển chọn lãnh đạo và người làm công, thì tỷ lệ những người này bị đào thải tương đối cao, ít nhất cũng hơn một nửa, người có thể dùng được và thích hợp để dùng chỉ chiếm thiểu số, đây là sự thật. Có một vài lãnh đạo hội thánh chẳng bao giờ giám sát hay kiểm tra công tác, họ thông công và sắp xếp xong rồi là không quan tâm đến công tác nữa. Thay vào đó, họ dùng câu “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” làm căn cứ, trong lòng còn nghĩ rằng: “Mấy chuyện còn lại cứ để Đức Chúa Trời làm”, rồi bắt đầu tham hưởng an nhàn, không hỏi han, không quan tâm đến chuyện đó nữa. Làm công tác như vậy thì có phải là qua loa chiếu lệ không? Như vậy thì có chút tinh thần trách nhiệm nào không? Dạng người như vậy có phải là lãnh đạo giả không? Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người khi làm bổn phận thì phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí và hết sức. Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người mới là lẽ thật. Lãnh đạo và người làm công khi làm công tác và bổn phận mà không tuân theo lời Đức Chúa Trời, lại đi tuân theo lời của ma quỷ và Sa-tan, như vậy có phải là biểu hiện chống đối và phản bội Đức Chúa Trời không? Tại sao nhà Đức Chúa Trời tuyển chọn lãnh đạo và người làm công thì phải chọn người có thể tiếp nhận lẽ thật, chọn người tốt có lương tâm và lý trí, cũng như người có tố chất tốt và có thể gánh vác được công tác? Chính là vì nhân loại đã bị làm bại hoại quá sâu sắc, dường như chẳng có một người nào dùng được, nếu không có vài năm rèn luyện và bồi dưỡng thì hiệu suất công tác của họ sẽ rất kém, rất khó đạt đến làm tốt bổn phận, phải trải qua nhiều lần bị phán xét, hành phạt và tỉa sửa thì mới có thể phù hợp để được dùng. Đa số mọi người bị tỏ lộ và đào thải trong lúc rèn luyện, tần suất bị đào thải của lãnh đạo và người làm công cũng cao tương đương như vậy, lý do của chuyện này là gì? Chính là vì nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu sắc rồi, đa số mọi người đều không yêu thích lẽ thật, cũng không có sẵn tiêu chuẩn của lương tâm và lý trí, cho nên đa số mọi người đều không cách nào dùng được. Họ phải trải qua vài năm tin Đức Chúa Trời và hiểu được một chút lẽ thật thì mới có thể làm được một vài bổn phận, đây là tình hình thực tế của nhân loại bại hoại. Chúng ta căn cứ vài điểm này thì có thể xác định rằng câu “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng” là hoàn toàn sai, không có

một chút giá trị sử dụng thực tế nào. Có thể khẳng định rằng câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" chính là một thứ tà thuyết và luận điệu sai trái, là lời của quỷ, là triết lý Sa-tan, xác định tính chất nó như vậy là hoàn toàn thích hợp. Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói những câu như "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng", mà luôn yêu cầu con người phải trung thực. Điều này chứng tỏ rằng toàn thể nhân loại không có được mấy người trung thực, ai cũng có thể nói dối và lừa dối, ai cũng có tâm tính giả dối. Ngoài ra, Đức Chúa Trời phán rằng khả năng nhân loại bại hoại phản bội Đức Chúa Trời là 100%, nghĩa là Đức Chúa Trời mà dùng ai đó thì họ phải trải qua nhiều năm được tỉa sửa, thậm chí trong thời gian được dùng, họ còn phải trải qua nhiều năm phán xét và hành phạt thì mới có thể được làm tinh sạch. Các ngươi nói xem, hiện tại con người có thực sự đáng tin cậy không? Chẳng ai dám nói như vậy. Chẳng ai dám nói như vậy thì chứng tỏ điều gì? Rằng con người đều không đáng tin cậy. Thế thì chúng ta hãy quay lại xem câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" rốt cuộc sai ở đâu, lầm ở đâu, chuyện này có phải là vừa nhìn qua đã biết ngay không? Nếu như có ai còn cảm thấy câu này có một mặt tốt hoặc khả dụng nào đó với họ, thì chắc chắn người này không có lẽ thật, chắc chắn là thứ hồ đồ. Hôm nay, chúng ta có thể phát hiện ra vấn đề của câu này và có thể xác định tính chất của nó là luận điệu sai trái, hoàn toàn là nhờ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời mà giờ đây có thể thấy rõ hơn một chút, nhìn thấu hơn một chút về thực chất của nhân loại bại hoại, để từ đó mới có thể triệt để phủ nhận câu lời của quỷ này, tà thuyết và luận điệu sai trái này. Nếu không có công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì các ngươi cũng sẽ bị mê hoặc bởi lời của quỷ này do Sa-tan nói ra, thậm chí còn dùng nó như kinh điển, như phương châm của mình. Như vậy thì quá đáng thương rồi, một chút thực tế lẽ thật cũng không có.

Câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này, đa số mọi người đã từng nghe qua, các ngươi cho rằng câu này đúng hay sai? (Thưa, sai.) Các ngươi đã cho rằng nó sai, tại sao trong cuộc sống hiện thực vẫn còn để nó ảnh hưởng mình? Khi gặp phải chuyện như thế này, thì quan điểm này sẽ lộ ra, các ngươi sẽ ít nhiều bị nó gây nhiễu loạn, một khi bị gây nhiễu loạn thì việc thực hiện công tác sẽ bị suy giảm đi phần nào. Ngươi cho rằng câu này sai, xác định tính chất nó là sai, vậy tại sao vẫn có thể để nó ảnh hưởng mình, vẫn có thể dùng nó mà an ủi bản thân? (Thưa, bởi vì người ta không hiểu lẽ thật thì sẽ không dựa vào lời Đức Chúa Trời mà thực hành, cho nên họ sẽ xem triết lý xử thế của Sa-tan là nguyên tắc và chuẩn tắc mà thực hành.) Đây là một nguyên nhân. Còn gì nữa? (Thưa, bởi vì câu này tương đối phù hợp với lợi ích xác thịt của con người, nên khi người ta không hiểu lẽ thật thì sẽ tự nhiên dựa theo câu này mà hành động.) Không phải là không hiểu lẽ thật thì mới như vậy, người ta hiểu lẽ thật rồi mà cũng không thể thực hành theo lẽ thật. "Tương đối phù hợp với lợi ích xác thịt của con người", điểm này đúng, nghĩa là người ta thà tuân thủ một quỷ kế, một triết lý xử thế của Sa-tan để bảo vệ lợi ích xác thịt của mình, chứ chẳng thực hành lẽ thật. Ngoài ra, họ làm như vậy là có căn cứ. Căn cứ gì? Chính là câu này được quần chúng

công nhận là đúng, họ làm theo câu này thì trước mặt mọi người, họ sẽ có thể có chỗ đứng và không bị chỉ trích. Bất kể là từ góc độ đạo đức, pháp luật hay quan niệm truyền thống, nó đều là một quan niệm và cách làm có thể đứng vững được. Do đó, khi ngươi không sẵn lòng thực hành lẽ thật, hoặc khi ngươi không hiểu lẽ thật, thì ngươi thà đắc tội với Đức Chúa Trời, làm trái lẽ thật và lùi về một chỗ để khỏi phá vỡ một ranh giới cuối cùng của đạo đức. Chỗ này là gì? Chính là ranh giới cuối cùng "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng". Ngươi lùi về chỗ này, dựa theo câu này mà hành động, thì có thể yên dạ yên lòng. Tại sao ngươi lại có thể yên dạ yên lòng? Bởi vì trên đời ai cũng nghĩ theo cách này. Ngoài ra, trong ngươi còn có một quan niệm, chính là tội ai cũng phạm thì luật pháp không xét, ngươi cảm thấy: "Ai cũng nghĩ theo cách này, nếu mình thực hành theo câu này, thì Đức Chúa Trời có định tội mình hay không cũng chẳng sao, mình đâu có thấy được Đức Chúa Trời, đâu có chạm vào được Đức Thánh Linh. Thực hành theo câu này thì ít ra mọi người sẽ thấy mình có chút tính người, có chút lương tâm". Ngươi vì cái "tính người" này, vì để khiến quần chúng không nhìn ngươi với ánh mắt thù hằn mà ngươi chọn cách phản bội lẽ thật, sau đó khiến mọi người đều nói là ngươi tốt, không chỉ trích ngươi, rồi ngươi sống thật thoải mái, yên dạ yên lòng. Cái ngươi mong cầu chính là được yên dạ yên lòng. Sự yên dạ yên lòng này của con người có phải là biểu hiện yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Vậy nó là tâm tính gì? Trong đó có sự giả dối không? Có sự giả dối. Ngươi đã nghĩ về nó, ngươi biết câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" là không đúng, không phải lẽ thật, vậy tại sao khi đi đến bước đường cùng, ngươi vẫn không chọn lẽ thật, thay vào đó lại chọn một câu triết lý nảy sinh từ trong văn hóa truyền thống mà con người dễ tiếp nhận nhất để tuân thủ? Tại sao ngươi lại chọn nó? Trong chuyện này có tâm tư phức tạp của con người, mà khi có tâm tư phức tạp thì liên quan đến tâm tính nào? (Thưa, là tà ác.) Ngoài tà ác ra, còn có một phương diện nữa, ngươi không hoàn toàn thừa nhận câu này là đúng đắn, nhưng ngươi vẫn có thể tuân thủ nó, vẫn có thể bị nó chi phối và khống chế. Trong chuyện này có một điểm chắc chắn, đó là ngươi chán ghét lẽ thật, ngươi không phải người yêu thích lẽ thật. Có phải là tâm tính này không? (Thưa, phải.) Đây là điều chắc chắn. Lúc hành động, người ta bị rất nhiều quan điểm ảnh hưởng, thực ra trong lòng ngươi không hẳn cho rằng những quan điểm ấy là đúng đắn, nhưng ngươi vẫn có thể tuân thủ chúng, vẫn có thể giữ vững chúng, trong chuyện này, ngươi đang bị một dạng tâm tính sai khiến. Ngươi cho rằng chúng không đúng đắn mà còn có thể để chúng ảnh hưởng, chi phối, sắp đặt, thì đây chính là tâm tính tà ác. Chẳng hạn như, có người dùng ma túy và đánh bạc, nhưng họ cũng nói dùng ma túy và đánh bạc là xấu, còn khuyên người ta tuyệt đối đừng dính vào, không thì có khi tán gia bại sản. Họ cho rằng làm việc đó là không đúng, là điều tiêu cực, vậy họ có thể dừng lại, có thể bỏ chúng hay không? (Thưa, không thể.) Họ vĩnh viễn không kiểm soát nổi bản thân, thậm chí còn nói công khai rằng: "Đánh bạc cũng có thể kiếm tiền, cũng có thể thành một công việc", như vậy chẳng phải là đang tô vẽ cho nó à? Thực ra, trong lòng họ nghĩ rằng: "Công việc gì chứ? Trong nhà có thứ gì đáng giá cũng mang đi cầm cố cả rồi,

cũng thua bạc cả rồi. Người đánh bạc chẳng có ai sống cuộc sống bình thường nổi". Vậy tại sao họ còn nói như thế kia? Bởi vì họ không bỏ được. Tại sao họ không bỏ được? Vì thứ này có trong bản tính họ, nó thâm căn cố đế rồi, họ cần thứ này, không chống lại nó được, nó chính là bản tính của họ. Chúng ta đã thông công không ít về câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng". Người ta có thể bị câu này ảnh hưởng có phải là bởi họ nhất thời bốc đồng mà tiếp nhận quan điểm này, hay là do họ nhất thời bất cẩn mà bị Sa-tan nhân cơ hội tiêm nhiễm dạng quan điểm ấy, rồi dựa theo đó mà hành động? (Thưa, không phải.) Chuyện này có liên quan đến bản tính bại hoại, trong bản tính con người có thứ này, nên họ có thể chọn đi con đường này. Mổ xẻ câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" này như thế thì mọi người cơ bản hiểu được rồi, câu này bị xác định tính chất là triết lý xử thế của Sa-tan, nó tuyệt đối không phải là lẽ thật, vậy nó có chút gì liên quan đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Nó không liên quan chút gì đến lẽ thật, trong mắt Đức Chúa Trời, nó là thứ bị định tội, không phải là lẽ thật, nó đến từ Sa-tan chứ không phải từ Đức Chúa Trời. Có thể nói chắc chắn rằng, câu này chẳng liên quan chút gì đến lẽ thật, chẳng liên quan chút gì đến chuẩn tắc để những người tin Đức Chúa Trời làm người, hành động và thờ phượng Đức Chúa Trời, câu này hoàn toàn bị định tội rồi. Điểm sai lầm của câu này tương đối rõ ràng, nên các ngươi dễ phân định xem chuyện nó có đúng đắn hay không.

II. Mổ xẻ về tư tưởng "nằm gai nếm mật"

Giờ chúng ta nói về một thành ngữ khác, "nằm gai nếm mật". Ai giải thích xem câu thành ngữ này có ý nghĩa gì? (Thưa, trong "nằm gai nếm mật", thì "gai" là nói đến gỗ củi, "mật" là nói đến mật đắng. Thành ngữ này nói đến câu chuyện Việt Vương Câu Tiễn ngày ngày ngủ trên đống củi gai và liếm mật, muốn báo thù rửa hận, ngóc đầu trở lại, khôi phục đất nước của mình.) Cái ngươi giải thích là điển cố của thành ngữ này, điển cố là câu chuyện nảy sinh ra thành ngữ này. Thông thường, khi giải thích thành ngữ, ngoài giải thích điển cố ra, còn cần giải thích nghĩa mở rộng của thành ngữ đó, nói xem người thời hiện đại dùng nó để ẩn dụ điều gì. Các ngươi giải thích lại đi. (Thưa, nó ẩn dụ về một người chịu khó làm việc, muốn phấn đấu, muốn nỗ lực vì mục tiêu và ước vọng của mình.) Vậy trong bối cảnh này, làm sao giải thích "gai" và "mật"? Ngươi không giải thích hai ý này rồi. Xét từ ngữ thì "gai" là nói đến một dạng củi có gai, ông ta nằm trên củi có gai mà ngủ, rồi thường xuyên nhắc nhở bản thân về hoàn cảnh và mối nhục của mình, thường xuyên nhắc nhở bản thân về sứ mạng mình đang gánh vác. Ngoài ra, ông ta còn treo một cái mật trên trần, ngày ngày liếm nó. Liếm mật thì cảm nhận được vị gì? (Thưa, vị đắng.) Nó quá đắng! Ông ta dùng cái vị này mà nhắc nhở bản thân không được quên mối thù, không được quên sứ mạng, cũng không được quên ước vọng của mình. Ước vọng của ông ta là gì? Là đại nghiệp phục quốc. Nằm gai nếm mật thường ẩn dụ cho điều gì? Thường thì nó ẩn dụ cho một người ở trong nghịch cảnh mà không quên sứ mạng và ước vọng của mình, còn có thể vì ước vọng, lý tưởng và sứ mạng của mình mà trả cái giá lớn, đại khái ý của nó là vậy. Trong mắt người đời, "nằm

gai nếm mật" là điều tích cực hay tiêu cực? (Thưa, là điều tích cực.) Tại sao nó được xem là một lời tích cực? Nó có thể khích lệ người đang ở trong khổ cảnh không quên mối thù, mối nhục của mình, có thể quyết chí tự cường, cho nên nó là một thành ngữ tương đối truyền cảm hứng. Trong mắt người đời, đây chắc chắn là một lời tích cực, nếu con người làm theo câu này, thì chắc chắn mọi việc làm, xuất phát điểm và cách làm của họ cũng như nguyên tắc mà họ tuân thủ đều đúng đắn, đều tích cực. Nói như thế, thì lời này căn bản không có chỗ nào sai lầm, vậy chúng ta nêu ra lời này là để mổ xẻ điều gì? Để nói chuyện gì? (Thưa, mổ xẻ chỗ trái lẽ thật của câu này.) Đúng vậy, chúng ta cần phân định xem rốt cuộc nó có phải là lẽ thật không. Bởi vì lời này "đúng" đến vậy, nên chúng ta phải mổ xẻ, xác nhận một lần xem rốt cuộc nó "đúng" ở chỗ nào, sau đó có một định nghĩa chuẩn xác về nó, nhìn xem nó rốt cuộc có phải là lẽ thật hay không, đây là kết quả cuối cùng mà chúng ta muốn đạt được. Thành ngữ "nằm gai nếm mật" này là phép tắc sinh tồn mà người ta tuân giữ trong những hoàn cảnh đặc biệt. Trước hết, hãy khẳng định xem, lời này có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Chưa nói đến chuyện nó có phải là lẽ thật hay không, từ câu chữ nghĩa đen mà người ta thấy được thì lời này không có ý tiêu cực, vậy những ý tích cực của nó là gì? Nó có thể khích lệ người ta, cho người ta có ý chí, quyết chí vươn lên, không lùi bước, không nản lòng, không làm con rùa rụt cổ, nó có một mặt tác dụng tích cực đó. Nhưng dưới những hoàn cảnh nào mà người ta tuân thủ những nguyên tắc làm người và hành động được bao hàm trong lời này? Nguyên tắc để tuân giữ trong lời này có liên quan gì đến Đức Chúa Trời không? Có liên quan gì đến việc thực hành lẽ thật không? Có liên quan gì đến việc thực hiện bổn phận không? Có liên quan gì đến việc tuân theo con đường của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Các ngươi đưa ra định nghĩa nhanh quá nhỉ? Làm sao các ngươi biết là không có liên quan gì? (Thưa, vì lời Đức Chúa Trời không nói đến nó.) Nói vậy thì quá đơn giản rồi, đây là kiểu nói vô trách nhiệm. Lúc ngươi không hiểu và nói: "Đằng nào Đức Chúa Trời cũng không nói về chuyện này, mình cũng không biết lời này có ý gì. Mình không nghe nó đâu, nó nói gì thì cứ nói, mình không tin nó đâu". Đây là kiểu nói vô trách nhiệm. Ngươi phải nghiêm túc, ngươi mà nghiêm túc, hiểu triệt để rồi, thì sẽ thực sự phân định được lời này, sẽ không bao giờ xem lời này là lẽ thật. Hiện tại, Ta không bảo ngươi phủ nhận tính đúng đắn của lời này, mà là khiến ngươi hiểu rằng lời này không phải lẽ thật, và cho ngươi thấy rằng trong bối cảnh giống vậy thì ngươi nên hiểu lẽ thật nào, nên tuân thủ lẽ thật như thế nào, ngươi hiểu chưa? Vậy các ngươi nói xem, các ngươi lý giải câu này như thế nào? (Thưa, nằm gai nếm mật là nói đến cách con người nên thực hành khi gặp nghịch cảnh, nhưng ở nhà Đức Chúa Trời hoàn toàn không có kiểu nói "nghịch cảnh" này. Người ta được Đức Chúa Trời tỏ lộ hoặc thử luyện, thì chuyện đó đều nằm trong quá trình Đức Chúa Trời hoàn thiện con người, đây không phải là nghịch cảnh. Lời này bảo con người phải ghi nhớ cái khổ họ chịu lúc đó và sau này gỡ lại một ván. Lời này không đứng vững được trong nhà Đức Chúa Trời. Con sẽ đưa ra một ví dụ không ăn khớp cho lắm. Có những lãnh đạo bị cách chức rồi thì dùng câu "nằm gai nếm mật" mà khích lệ bản thân. "Tôi

phải học tập Việt Vương Câu Tiễn mà nằm gai nếm mật, sẽ có ngày tôi ngóc đầu trở lại, làm lãnh đạo lần nữa, cho các anh chị biết mặt! Hiện tại các anh chị đánh giá tôi xấu thế này, xấu thế kia, nhất định có ngày tôi sẽ trở lại, tôi sẽ cho anh chị thấy tôi rốt cuộc là người thế nào. Mối nhục tôi chịu bây giờ, nhất định sẽ có ngày được rửa sạch tinh!”.) Ví dụ này hay lắm. Các ngươi có được khai sáng gì không? Các ngươi có lúc nào nghĩ đến chuyện nằm gai nếm mật không? Có nghĩ chuyện ngóc đầu trở lại không? (Thưa, có. Lúc quan điểm của con bị mọi người phủ nhận thì con cũng có ý nghĩ này. Chẳng hạn như khi con bàn bạc một chuyện gì đó với anh chị em, và quan điểm con đưa ra bị anh chị em nghi ngờ, thế là trong lòng con thấy không phục, bèn nghĩ rằng một ngày nào đó, nhất định con sẽ làm thật tốt để cho họ xem, rồi con nỗ lực học tập nghiệp vụ có liên quan. Nhưng tâm thái này không đúng.) Đây không phải thái độ tiếp nhận, tìm kiếm và thực hành lẽ thật, mà là ngươi không phục, muốn chứng tỏ cho mọi người xem, đây là thái độ không chịu thừa nhận thất bại. Trong nhân loại, thái độ này được xem là tích cực. Mãi mãi không chịu thừa nhận thất bại là một dạng khí chất, như vậy là có khí phách, vậy tại sao lại có thể nói rằng đây không phải là thực hành lẽ thật? Chính là vì thái độ hành động và nguyên tắc, xuất phát điểm cho hành động của họ vốn không dựa vào lẽ thật, mà dựa vào câu nói “nằm gai nếm mật” trong văn hóa truyền thống. Mặc dù người này có khí chất mạnh mẽ, biết tranh giành hiếu thắng, có thái độ và tâm thức không chịu thừa nhận thất bại khiến người đời ngưỡng mộ, nhưng trước mặt lẽ thật thì dạng lòng dạ và khí chất như thế là gì? Là nhỏ bé, là bất kham, là thứ khiến Đức Chúa Trời ghê tởm. Ai nói nữa nào? (Thưa, khi làm bổn phận, con không thuần thục nghiệp vụ, cảm thấy người khác chẳng xem mình ra gì, trong lòng cứ âm thầm khích lệ mình rằng “Tôi phải chăm chỉ học tập nghiệp vụ, để các anh chị thấy tôi thực sự có tài”. Lúc người khác chỉ ra thiếu sót trong bổn phận của con, thì con dốc công sức sửa đổi, cũng chịu khổ và trả giá mà học tập nghiệp vụ, khổ chừng nào con cũng cố nuốt xuống. Nhưng con lại không tìm cách để làm tốt bổn phận, mà chỉ nghĩ đến một ngày nào đó có thể khiến mọi người xem trọng mình, tôn trọng mình. Con cũng có tình trạng nằm gai nếm mật.) Qua lời ngươi vừa nói, Ta phát hiện ra một vấn đề. Các ngươi tin Đức Chúa Trời cũng đã nhiều năm, đều từ bỏ gia đình và sự nghiệp, đều chịu khổ không ít, mà thu hoạch lại quá ít. Các ngươi khi làm bổn phận cũng có thể chịu khổ, dâng mình, trả giá, nhưng tại sao lại chẳng có tiến bộ trong lẽ thật? Tại sao lẽ thật các ngươi hiểu được lại quá ít ỏi, quá nông cạn? Nguyên nhân chính là vì các ngươi không chú trọng vươn tới lẽ thật, mà chỉ muốn nằm gai nếm mật, trong lòng đầy tinh thần muốn chứng tỏ bản thân. Nằm gai nếm mật chính là “cái nhọt lớn”, ngươi cho rằng nó là thứ tốt đẹp gì sao? Kết quả cuối cùng đạt được của nằm gai nếm mật là gì? Khi một người muốn chứng tỏ bản thân mình ổn, có năng lực, không thua kém người khác, không để thua bất kỳ ai, thì họ sẽ muốn nằm gai nếm mật, nghĩa là “Chịu được cái khổ nhất thiên hạ, mới đứng được trên thiên hạ”. Vậy nằm gai nếm mật có những biểu hiện nào? Biểu hiện thứ nhất là không chịu thừa nhận thất bại. Biểu hiện thứ hai là nhẫn nhục chịu đựng, có lẽ ngươi không nói gì để tranh luận với người khác, để bác bỏ người khác, hay là để biện bạch

cho mình, nhưng ngươi âm thầm dốc công sức. Dốc công sức gì? Có lẽ là ngươi trả giá gì đó, ban đêm thức khuya, ban sáng dậy sớm, người khác chơi thì ngươi đọc lời Đức Chúa Trời, học nghiệp vụ, dốc nhiều công sức. Đây có phải là chịu khổ không? Đây gọi là nằm gai nếm mật. Biểu hiện thứ ba là gì? Trong con người có một loại tráng chí, tráng chí không than khổ, họ muốn bảo vệ mục tiêu mà họ muốn đạt đến, giữ gìn ý chí chiến đấu đó của mình. Ý chí chiến đấu này là gì? Chẳng hạn như, ngươi muốn làm lãnh đạo hoặc muốn làm nên một việc gì đó, trong lòng ngươi mãi mãi giữ trạng thái này, mãi mãi không quên ý chí và sứ mạng của mình, không quên chí hướng và lý tưởng của mình, dùng một câu nào thì có thể gói gọn điều này? (Thưa, là không quên nguyện ước ban đầu.) Nói không quên nguyện ước ban đầu là đúng, nhưng lại thiếu tinh thần. (Thưa, là lòng đầy tráng chí.) Đúng rồi, nói vậy là có chút cảm giác rồi. Lời này nói thế nào cho chuẩn xác hơn và súc tích hơn? (Thưa, là ý chí chiến đấu, hoài bão.) Nói thế nào cho hoàn chỉnh đây? Chính là chiến nhiều bại nhiều, càng chiến càng dũng mãnh, đây chính là ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc. Cũng giống như có người nói: “Anh bị cách chức thì có nản lòng không? Tôi bị cách chức mấy lần mà chẳng nản lòng, tôi ngã chỗ nào thì có thể đứng dậy chỗ đó, chúng ta phải có ý chí chiến đấu như vậy!”. Cái ý chí chiến đấu này trong mắt họ là điều tích cực, họ cho rằng con người có chí hướng, có lý tưởng, có ý chí chiến đấu thì không phải là chuyện sai trái. Tâm tính kiêu ngạo nằm trong tâm tính bại hoại, nó sinh ra dã tâm và dục vọng, họ xem dã tâm và dục vọng đó là gì? Họ xem chúng là điều tích cực. Vì thế, đối với việc có thể nằm gai nếm mật, chịu đựng cái khổ như vậy để đạt đến mục tiêu mình phấn đấu, đạt đến mục tiêu mà mình cho là đúng, thì họ cho rằng đó là chính đáng, là điều mà mọi người xem trọng, và nên là lẽ thật. Biểu hiện của nằm gai nếm mật bao gồm ba điều này. Ba điều này có thể giải thích được ý nghĩa mà câu nằm gai nếm mật bao hàm không? (Thưa, có thể.) Vậy Ta sẽ căn cứ ba biểu hiện này mà thông công chi tiết một lượt.

A. Không chịu thừa nhận thất bại

Trước tiên, hãy nói về biểu hiện thứ nhất của nằm gai nếm mật – không chịu thừa nhận thất bại. Không chịu thừa nhận thất bại là gì? Thông thường, con người có những biểu hiện nào chứng tỏ trong con người có tâm thái không chịu thừa nhận thất bại? Không chịu thừa nhận thất bại là tâm tính gì? (Thưa, là kiêu ngạo và cương ngạnh.) Rõ ràng là nó có hai tâm tính kiêu ngạo và cương ngạnh rồi, còn gì nữa? (Thưa, tranh giành, hiếu thắng.) Đây là tâm tính sao? Đây là biểu hiện, bây giờ chúng ta đang nói về tâm tính. (Thưa, là chán ghét lẽ thật.) Chán ghét lẽ thật thì chắc chắn là không tiếp nhận lẽ thật rồi. Chẳng hạn như, có lãnh đạo hay người làm công nói ngươi hành động trái nguyên tắc và gây chậm trễ công tác của nhà Đức Chúa Trời, muốn cách chức ngươi, thế là ngươi nghĩ bụng: “Hừm, tôi không cho là mình làm sai, muốn cách chức thì cứ cách chức đi, không để tôi làm thì tôi khỏi làm, tôi thuận phục đấy!”. Trong cái thuận phục này có một dạng thái độ không chịu thừa nhận thất bại, đây là tâm tính. Trong tâm tính này, ngoài kiêu ngạo, cương ngạnh và chán ghét lẽ thật ra, còn có gì nữa? Trong

này có một dạng tâm tính đối kháng với Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Vậy đây là tâm tính gì? Là tâm tính hung ác. Các ngươi đều không nhìn ra tâm tính hung ác như thế này. Tại sao lại nói là hung ác? (Thưa, vì họ muốn đối kháng với Đức Chúa Trời.) Đối kháng với lẽ thật thì gọi là hung ác, quá hung ác! Nếu không phải hung ác, thì họ đã không đối kháng với lẽ thật, đã không đối kháng, đọ sức với Đức Chúa Trời, đây là tâm tính hung ác. Trong việc không chịu thừa nhận thất bại có sự kiêu ngạo, cương ngạnh, chán ghét lẽ thật và hung ác, đây là những tâm tính rõ ràng mà nó có liên quan đến. Biểu hiện của không chịu thừa nhận thất bại là gì? Có những tâm thái nào? Người không chịu thừa nhận thất bại thì nghĩ như thế nào? Có thái độ gì? Khi gặp chuyện như bị cách chức thì họ sẽ nói ra những lời nào, có những cách nghĩ gì và sự bộc lộ thế nào? Biểu hiện thường thấy nhất chính là khi họ làm một bổn phận, Bề trên thấy họ không thích hợp để làm bổn phận này, nên đã cách chức họ, trong lòng họ ngẫm nghĩ: “Tôi là trứng, không dám chọi với đá. Tôi không tranh cãi với anh. Tôi có tài, là vàng thì sớm muộn gì cũng sẽ tỏa sáng, tôi đi đâu cũng là nhân tài! Bề trên sắp xếp thế nào tôi cũng cứ nhẫn nhịn, cứ nghe lời đã”. Trước mặt Đức Chúa Trời, họ còn cầu nguyện rằng: “Thưa Đức Chúa Trời, xin Ngài bảo vệ con để con đừng oán trách, để con kiềm chế miệng lưỡi, để con không xét đoán hay báng bổ Ngài, để con có thể thuận phục”. Nhưng rồi họ ngẫm nghĩ: “Mình không thuận phục được. Chuyện này khó khăn nhất. Mình không tiếp nhận nổi sự thật này, phải làm sao đây? Bề trên sắp xếp như vậy, đâu còn cách nào khác. Mình có tài cán thế này, sao lại không thể thi triển trong nhà Đức Chúa Trời? Xem ra mình đọc lời Đức Chúa Trời quá ít, sau này phải đọc thêm mới được!”. Họ không chịu thừa nhận thất bại, cảm thấy mình không thua kém người khác, chỉ là thời gian tin Đức Chúa Trời ngắn hơn thôi, chuyện này có thể lấy cái khác bù đắp mà. Thế là họ dốc công sức đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo, mỗi ngày học một bài thánh ca, đọc một chương lời Đức Chúa Trời và luyện tập giảng đạo, dần dần ngày càng quen thuộc với lời Đức Chúa Trời, cũng biết nói nhiều đạo lý thuộc linh, khi nhóm họp cũng có thể mở miệng thông công. Trong chuyện này có tinh thần không chịu thừa nhận thất bại hay không? (Thưa, có.) Đây là dạng tinh thần gì? (Thưa, là tinh thần tà ác.) Như vậy thì phiền phức rồi! Tại sao vừa mới mổ xẻ thì các ngươi đã xác định tính chất của nó là tinh thần tà ác? Đây có phải là chuyện tốt không? Đời sống thuộc linh bình thường, không tham gia chuyện thế tục, không nói chuyện thị phi, có thể đọc thuộc rất nhiều chương lời Đức Chúa Trời, cũng biết hát rất nhiều bài thánh ca, đây là “cao nhân” mà, sao lại nói là tinh thần tà ác? (Thưa, vì ý định của họ là chứng minh bản thân mình không tệ, không thua kém những người khác.) Đây gọi là không chịu thừa nhận thất bại. Họ không chịu thừa nhận thất bại thì có thực sự nhận thức bản thân và thừa nhận vấn đề của mình không? (Thưa, không.) Họ có nhận thức sự bại hoại và tâm tính kiêu ngạo của mình không? (Thưa, không.) Việc họ không chịu thừa nhận thất bại chứng tỏ điều gì? Họ muốn chứng tỏ mình ổn, mình cao, muốn chứng minh mình mạnh hơn người khác, cuối cùng chứng minh việc cách chức họ là sai. Họ nỗ lực theo hướng này. Đây có phải là không chịu thừa nhận thất bại không? (Thưa, phải.) Thái độ không chịu thừa nhận

thất bại này sẽ nảy sinh những hành động chịu khổ, trả giá, nhẫn nhục gánh vác. Nhìn bề ngoài thì thấy họ dốc nhiều công sức, có thể chịu khổ và trả giá, cuối cùng cũng đạt được mục đích, nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại không thích như vậy? Tại sao Đức Chúa Trời còn định tội họ? Bởi vì Đức Chúa Trời dò xét tận cùng lòng dạ con người, Ngài dựa vào lẽ thật mà đánh giá mỗi một người. Hành vi, ý định, biểu hiện và tâm tính của mỗi một người trong mắt Đức Chúa Trời được đánh giá như thế nào? Hoàn toàn dựa vào lẽ thật mà đánh giá. Vậy đối với chuyện này, Đức Chúa Trời đánh giá thế nào, định nghĩa ra sao? Bất kể ngươi chịu bao nhiêu khổ, trả bao nhiêu giá, cuối cùng ngươi lại không nỗ lực để hướng tới lẽ thật, không có ý định thuận phục và tiếp nhận lẽ thật, thay vào đó lại dùng cách chịu khổ và trả giá để chứng thực rằng Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời xác định tính chất và xử lý ngươi như vậy là sai. Ngụ ý của việc này là gì? Là ngươi muốn chứng thực rằng mình là một người không bao giờ sai lầm và không có tâm tính bại hoại, ngươi muốn chứng thực rằng nhà Đức Chúa Trời xử lý ngươi như vậy là không hợp lẽ thật. Ngươi còn muốn chứng thực rằng lẽ thật và lời Đức Chúa Trời cũng có lúc sai. Chẳng hạn như ngươi có sơ suất, có vấn đề, và có thể lấy ngươi mà chứng thực rằng lời Đức Chúa Trời không phải là lẽ thật, ngươi có thể không cần thuận phục. Có phải là kết quả như vậy không? (Thưa, phải.) Kết quả như vậy thì được Đức Chúa Trời khen ngợi hay định tội? (Thưa, bị Đức Chúa Trời định tội.) Như vậy thì sẽ bị Đức Chúa Trời định tội.

Thái độ không chịu thừa nhận thất bại của người ta có hợp lẽ thật không? (Thưa, không hợp lẽ thật.) Nếu như nói dạng thái độ không chịu thừa nhận thất bại này không ăn khớp với lẽ thật, cách xa lẽ thật cả trăm ngàn dặm, thì lời này đúng hay sai? Lời này sai, nó căn bản không có liên quan gì đến lẽ thật. Ở trong thế gian, ở giữa nhân loại, thì thái độ không chịu thừa nhận thất bại này được tôn vinh hay bị lên án? (Thưa, được tôn vinh.) Được tôn vinh trong trường hợp nào? (Thưa, ở nơi làm việc và trường học.) Chẳng hạn như, có học sinh thi được 60/100 điểm, thế là tự nhủ: “Mình không chịu thừa nhận thất bại đâu, lần tới mình phải được 90 điểm!”. Lần thi tới mà được 90 điểm thì lần sau nữa phải được 100 điểm, cuối cùng cậu đã đạt được điều mình muốn, cha mẹ nghĩ đứa con này thật có chí khí, có tiền đồ. Còn có trường hợp khá thường thấy, đó là ở sân chơi thể thao. Có đội thua cuộc, bị đánh một dấu ô nhục lên mặt, nhưng họ không chịu thừa nhận thất bại. Nhờ tinh thần và thái độ không chịu thừa nhận thất bại này, mà họ bắt đầu kham khổ nỗ lực, chuyên cần luyện tập, đến lần tái đấu thì họ đánh bại được đối thủ, khiến đối thủ xấu mặt. Trong xã hội này và giữa nhân loại này, không chịu thừa nhận thất bại là một dạng tinh thần. Tinh thần là gì? (Thưa, là một cách nghĩ nâng đỡ cho tâm lý người ta.) Đúng vậy, nó là một động lực nâng đỡ người ta liên tục gan dạ tiến lên phía trước, không bị đánh bại, không nản lòng, không thoái lui, muốn đạt đến mục tiêu và lý tưởng của mình. Đây gọi là không chịu thừa nhận thất bại, là một dạng tinh thần không chịu thừa nhận thất bại. Con người cảm thấy rằng nếu không có dạng tinh thần này, không có “tinh-khí-thần” này, thì con người sống cũng chẳng có ý nghĩa gì. Vậy họ dựa vào cái gì mà sống? Họ dựa vào một dạng tinh thần mà sống. Tinh thần

này của họ từ đâu mà có? Nó nảy sinh từ trong quan niệm và tưởng tượng, từ trong tâm tính bại hoại của con người. Nó là thứ không thực tế, và là thứ mà con người không đạt đến được. Từ khi Đức Chúa Trời tạo dựng nhân loại cho đến bây giờ, bất kể bao nhiêu năm trôi qua, thì đều có rất nhiều điều tích cực, như quy luật sinh tồn của sinh vật, quy luật sinh tồn của nhân loại, còn có quy luật vận hành của trời đất vạn vật và vũ trụ, v.v.. Theo tư tưởng và trình độ văn hóa của mình thì nhân loại hẳn có thể tìm ra từ trong đó một vài quy luật để tuân thủ, để làm nguyên tắc, động lực hoặc nền tảng cho cách làm người và hành động. Thế mà con người lại không dốc sức hướng đến phương diện đúng đắn này. Họ nỗ lực hướng đến phương diện nào? Họ nỗ lực hướng đến phương diện sai lầm, chính là họ làm trái quy luật phát triển của sự vật, làm trái quy luật tuần hoàn của vạn vật, luôn muốn phá hoại quy luật tự nhiên mà Đức Chúa Trời tiền định, dùng phương thức và phương pháp của con người mà làm nên hạnh phúc. Họ không biết làm sao để đạt được hạnh phúc, bí ẩn trong chuyện này là gì hay căn nguyên là thế nào. Họ chẳng tìm kiếm căn nguyên này, thay vào đó họ lại dùng biện pháp của con người để làm nên hạnh phúc, luôn muốn tạo ra kỳ tích, dùng biện pháp của con người mà thay đổi hết thảy quy luật bình thường, sau đó đạt được hạnh phúc và mục tiêu mà bản thân muốn. Tất cả những chuyện này đều là bất thường. Con người dựa vào bản thân mà tranh giành, tranh đi giành lại, cuối cùng kết quả là gì? Thế giới mà Đức Chúa Trời giao cho nhân loại quản lý bây giờ đã bị phá hoại rồi. Sau khi thế giới bị phá hoại thì ai là người bị hại lớn nhất? (Thưa, là con người.) Người bị hại lớn nhất chính là con người. Con người hủy hoại thế giới thành ra như thế, lại còn nói không bao giờ bỏ cuộc, như vậy có phải là thần kinh có chút bất thường không? Không bao giờ bỏ cuộc thì cuối cùng dẫn đến hậu quả gì? Dẫn đến tai họa hủy diệt. Không phải chỉ là thua một trận đấu, hay là bị vẽ một dấu ô nhục lên mặt, mà là tự hủy tiền đồ, tự cắt đứt đường lùi của mình, tự chuốc lấy diệt vong! Không chịu thừa nhận thất bại thì sẽ có cái kết như vậy.

Giờ chúng ta đang mổ xẻ một biểu hiện điển hình trong tâm tính hung ác và kiêu ngạo của Sa-tan, đó là không bao giờ bỏ cuộc. Không bao giờ bỏ cuộc là một dạng tinh thần, chúng ta phê phán, vạch trần và lên án nó, nhưng ngươi ở trong nhân loại mà lên án nó thì người ta có chịu không? (Thưa, không chịu.) Tại sao lại không chịu? (Thưa, bởi vì người ta tôn sùng lời này.) Họ khuyến khích tinh thần này. Ngươi mà không có một chút tinh thần không chịu thừa nhận thất bại, không bao giờ bỏ cuộc, thì người ta sẽ bảo ngươi là kẻ hèn nhát. Chúng ta không khuyến khích tinh thần này thì là hèn nhát sao? (Thưa, không phải.) Người ta nói: “Sao anh không hèn nhát cho được? Sống mà chẳng có chút mạnh mẽ gì, anh sống để làm gì chứ?”. Nói vậy có đúng không? Trước hết, chúng ta hãy mổ xẻ xem không chịu thừa nhận thất bại là dạng thái độ gì. Người có lý trí bình thường thì nên có dạng thái độ này không? Thực ra, chỉ cần lý trí của người ta bình thường thì họ không nên có dạng tâm lý này. Có dạng tâm lý này là sai lầm, phải đối diện hiện thực thì mới là người có lý trí. Như thế, không chịu thừa nhận thất bại rõ ràng là không có lý trí, là thần kinh có chút bất thường, rõ ràng là một thái độ sai lầm. Nói cho chính xác, làm một người tin Đức Chúa Trời thì không nên có tâm lý không chịu

thừa nhận thất bại, bởi vì bản thân việc không chịu thừa nhận thất bại đã mang trong mình tâm tính kiêu ngạo rồi. Người có tâm tính kiêu ngạo thì còn dễ dàng tiếp nhận lẽ thật sao? (Thưa, không dễ.) Đây chính là vấn đề. Nếu ngươi lấy nền tảng là tâm tính kiêu ngạo mà mưu cầu lẽ thật, thì cái ngươi mưu cầu là gì? Cái ngươi mưu cầu chắc chắn không phải lẽ thật, bởi vì bản thân việc mưu cầu này không tích cực. Cái ngươi đạt được chắc chắn cũng không phải lẽ thật, mà là một dạng "tinh thần" trong tưởng tượng của con người. Người ta mà xem dạng tinh thần này như lẽ thật, thì họ đang đi chệch đường rồi. Vậy để chỉnh đốn dạng tâm thái không chịu thừa nhận thất bại này thì chúng ta nên nói gì? Nên nói rằng người ta phải đối diện vấn đề hiện thực, dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm, không nên có dạng thái độ không chịu thừa nhận thất bại này. Ngươi không chịu thừa nhận thất bại là ngươi không chịu phục ai vậy? (Thưa, không chịu phục Đức Chúa Trời.) Chính là không phục lẽ thật, nói cụ thể là không phục chân tướng sự thật này, không phục chuyện ngươi làm sai và bị tỏ lộ, không phục chuyện ngươi có tâm tính kiêu ngạo, thật sự là vậy. Thế thì làm sao để có thể phản bác lại những người này? Biện pháp tốt nhất là dùng một chuyện mà họ thấy khó xử nhất để phản bác. Bây giờ trên thế giới, chuyện khó xử nhất với nhân loại là gì? Khoa học. Khoa học đem lại cho con người điều gì? (Thưa, tai họa.) Chính khoa học mà nhân loại tôn sùng và tự hào nhất đã đem lại cho nhân loại tai họa chưa từng có. Có manh mối này rồi, các ngươi nên phản bác như thế nào để hạ nhục họ? Các ngươi nói xem, chủng loài thuộc về Sa-tan thì có đáng bị hạ nhục không? (Thưa, đáng.) Ngươi không hạ nhục họ, thì họ sẽ luôn xem thường lẽ thật, luôn kỳ thị người tin Đức Chúa Trời, luôn cảm thấy người ta hèn nhát nên mới tin Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, nên phản bác họ như thế nào? (Thưa, nên nói rằng: "Anh chỉ là một người bình thường, anh có vốn liếng gì mà không chịu thừa nhận thất bại? Anh dựa vào cái gì không phục? Anh là khoa học gia thì sao? Khoa học kỹ thuật mà họ phát triển có tiên tiến đến mấy thì sao chứ? Hiện tại, khoa học đem lại cho con người những tai họa đó, bản thân họ có giải quyết được không?".) Phản bác như vậy là đúng. Các ngươi xem, phản bác như vậy có tốt hay không? Ngươi nói: "Nhân loại sống đến hiện tại cũng chẳng biết tổ tiên mình là ai, vậy sao còn không phục? Ngay cả bản thân từ đâu mà ra cũng chẳng biết, vậy sao còn kiêu căng? Ngay cả Đức Chúa Trời tạo dựng ra anh mà anh cũng không nhận, anh còn không chịu thừa nhận thất bại gì nữa? Con người do Đức Chúa Trời tạo dựng, đây là chuyện vẻ vang đến vậy, mà anh chẳng thừa nhận, chẳng tiếp nhận, ngày ngày cứ tin tưởng và thừa nhận con người là do súc vật biến thành, anh nói xem, anh thấp hèn đến thế nào? Đức Chúa Trời vĩ đại và tôn quý đến vậy, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài chính là Đấng Tạo Hóa của anh, mà anh không thừa nhận mình là loài thọ tạo của Ngài, thì anh nói xem, anh ti tiện đến mức nào?". Họ sẽ phản bác thế nào? "Con người từ khỉ mà ra, nên cũng là động vật cao cấp". Ngươi cứ nói: "Vậy chẳng phải vẫn là động vật, là súc vật sao? Chúng tôi không thừa nhận mình là động vật, chúng tôi là con người, là nhân loại do Đức Chúa Trời tạo dựng. Đức Chúa Trời tạo dựng con người, thừa nhận anh là con người, mà anh không chịu, lại cứ đòi phủ nhận sự thật Đức Chúa Trời tạo

dựng con người, cứ đòi làm súc vật, anh còn sống làm gì nữa? Anh xứng đáng sống sao?". Lời này có mạnh mẽ không? (Thưa, mạnh mẽ.) Chúng ta cứ phản bác như vậy, cho dù họ có thừa nhận, tiếp nhận hay không, sự thật là vậy thôi. Ta sẽ nói đến một chuyện khác. Nhân loại vĩnh viễn không chịu thừa nhận thất bại, họ cho rằng mình có năng lực đến vậy, có khoa học kỹ thuật tiên tiến, có đủ loại khôn ngoan, nhưng nhân loại đối xử với thiên nhiên như thế nào? Họ không ngừng đấu với thiên nhiên, còn luôn muốn chinh phục thiên nhiên, chẳng hiểu chút gì về việc thuận theo quy luật thiên nhiên, cuối cùng sự quản lý của nhân loại biến thiên nhiên thành thế nào? Đây chẳng phải là sự quản lý của những người hiểu khoa học và có tri thức sao? Chẳng phải ngươi không chịu thừa nhận thất bại sao? Chẳng phải ngươi có bản lĩnh sao? Chẳng phải ngươi không cần sự tể trị của Đức Chúa Trời sao? Nhân loại và thiên nhiên đã chung sống với nhau hàng ngàn năm, vậy mà nhân loại lại chẳng biết cách để quản lý thiên nhiên, họ khai phá quá mức, tiêu thụ quá mức, gây ô nhiễm nghiêm trọng, đến hiện tại thì tài nguyên thiên nhiên ngày càng thiếu. Ngoài ra nước con người uống, thực phẩm con người ăn, và không khí con người hít thở giờ không còn như trước, giờ đã có độc rồi. Thiên nhiên mà Đức Chúa Trời tạo dựng ban đầu, mọi loài sinh vật, thực phẩm, không khí và nước đều sạch sẽ, không có độc, thế mà giao cho nhân loại quản lý rồi thì những thứ này đều nhiễm độc. Con người còn phải "hưởng thụ" những thứ này. Vậy sao con người còn không chịu thừa nhận thất bại? Đức Chúa Trời tạo ra thế giới tốt đẹp này mà ban cho nhân loại, để nhân loại quản lý, rồi nhân loại quản lý kiểu gì? Có biết quản lý không? Nhân loại hủy hoại nó thành một mớ rối tinh rối mù, biển cả, đồi núi, đất đai, không khí, thậm chí là tầng ozone ở trên trời đều không thoát nổi, đều bị phá hoại rồi. Cuối cùng thì ai lãnh lấy kết quả tai ác này? (Thưa, là con người.) Là chính nhân loại. Con người ngu xuẩn đến vậy, lại còn cảm thấy bản thân không tệ, vẫn không chịu thừa nhận thất bại! Sao con người còn không phục? Nếu để nhân loại không ngừng quản lý như vậy, thì thiên nhiên có khôi phục lại được như ban đầu không? Vĩnh viễn không. Nhân loại cứ dựa vào tinh thần không chịu thừa nhận thất bại này mà quản lý thì chỉ khiến thế giới và thiên nhiên này ngày càng hư hoại, thê thảm và bẩn thỉu, cuối cùng hậu quả là gì? Nhân loại đều chết trong môi trường bị chính họ phá hoại này. Vậy cuối cùng ai có thể thay đổi hết thảy những điều này? Đức Chúa Trời có thể thay đổi nó. Nhân loại mà có năng lực, thì một người trong nhân loại đứng ra thay đổi hiện trạng của thế giới này đi, có người nào dám đảm đương trách nhiệm này không? (Thưa, không có.) Vậy sao con người còn không chịu thừa nhận thất bại? Ngay cả nước mình uống mà con người còn không bảo vệ được, chuyện này đâu phải do sư tử hay hổ phá hoại, càng không phải do chim, cá hay côn trùng phá hoại, mà là do chính nhân loại phá hoại, hủy hoại, cuối cùng con người tự chuốc lấy hậu quả do mình gây ra. Bây giờ có biện pháp nào để thay đổi không? Thay đổi không nổi. Có thể nói chắc chắn rằng, nếu Đức Chúa Trời không đến để làm hết thảy mọi việc này, thì môi trường sống của toàn thể nhân loại chỉ có thể ngày càng tồi tệ, ngày càng hư hoại, sẽ không tốt lên được, chỉ Đức Chúa Trời mới có thể thay đổi tất cả những chuyện này. Nhân loại không chịu thừa nhận

thất bại thì có được không? Ngươi có thể thay đổi môi trường này sao? Cho ngươi một môi trường tốt, mà ngươi chỉ có thể phá hoại chứ chẳng biết bảo vệ gì cả. Chuỗi thức ăn trong toàn bộ thế giới này là gì, nhân loại có biết không? Không biết. Chẳng hạn như, sói là loài động vật hung ác, con người mà giết hết sói thì cảm thấy mình đã chiến thắng thiên nhiên rồi. Có quyết tâm đó, sĩ khí đó, và tinh thần chấp nhận thách thức đó, nhân loại bắt đầu giết sói trên quy mô lớn. Khi đã giết gần hết sói trên một thảo nguyên rộng lớn rồi, nhân loại cảm thấy mình đã chiến thắng tự nhiên, chiến thắng loài sói. Đồng thời, họ treo da sói trong nhà, mặc áo da sói, đội mũ da sói, và lấy da sói con làm vỏ bọc dao. Họ chụp hình lại, nói với toàn thế giới rằng: “Chúng ta đã chiến thắng loài sinh vật đe dọa đến nhân loại là con sói!”. Con người đắc ý như vậy có phải là quá sớm không? Số lượng sói đã giảm, nhìn bề ngoài thì sinh mạng của con người và một số sinh vật không còn bị đe dọa, nhưng sau đó thì hậu quả sẽ thế nào? Nhân loại phải trả giá cực đắt cho chuyện này. Là cái giá gì vậy? Khi phần lớn sói bị truy sát, số lượng ngày càng ít đi, chẳng mấy chốc, đủ loại thỏ, chuột và các loài động vật khác mà sói chuyên ăn thịt, giờ bắt đầu sinh sôi với quy mô lớn. Những động vật này mà đông đúc tràn lan thì hậu quả đầu tiên sẽ là gì? (Thưa, không còn cỏ.) Cỏ ngày càng ít đi. Cỏ ít đi thì lớp thảm thực vật trên mặt đất ngày càng ít đi. Những động vật này mà đông tràn lan, thì cần ăn số lượng cỏ lớn, tốc độ sinh trưởng của cỏ không tương xứng với số lượng thú ăn cỏ. Khi không tương xứng thì sẽ xuất hiện tình huống gì? (Thưa, đất bị sa mạc hóa.) Đúng vậy, đất bị sa mạc hóa, mặt đất không còn lớp thực vật thì sẽ bắt đầu bị sa mạc hóa, dần dần biến thành sa mạc. Đa số thực vật không bén rễ, không phát triển mạnh ở sa mạc, thế là sa mạc nhanh chóng mở rộng ra, ngày càng lớn, cuối cùng cả một thảo nguyên biến thành sa mạc. Sau đó, sa mạc sẽ lan đến những khu vực con người sinh sống, lúc đó cảm giác đầu tiên của con người là gì? Cũng có khả năng con người thấy diện tích sa mạc mở rộng mà vẫn không biết sợ, nhưng đến một ngày bão cát ập đến thì nhân loại sẽ bị tổn hại gì? Ban đầu, bụi sẽ bay tứ tung, rồi đến mùa gió, cát sẽ bay mịt mù đến nỗi người ta chẳng mở mắt nổi, người dính đầy cát, miệng cũng đầy cát. Nghiêm trọng thì có khi những ngôi nhà, súc vật hoặc con người ở gần sa mạc sẽ bị cát nuốt chửng. Con người có thể nào chặn đứng cát không? (Thưa, không.) Con người không chặn cát được, nên họ phải bỏ nhà đi, lùi sâu hơn vào vùng đất bên trong. Cuối cùng, thảo nguyên ngày càng ít, sa mạc ngày càng nhiều, nơi con người ở được ngày càng nhỏ. Môi trường sinh sống của con người tốt hơn hay xấu đi? (Thưa, xấu đi.) Kết quả mà con người lãnh lấy này do đâu mà có? Do sự kiện nào khơi mào? (Thưa, do việc giết sói.) Chính việc giết sói đã mở đầu chuyện này. Một chuyện nhỏ chẳng đáng để ý như vậy, mà con người không biết tuân theo quy luật, không biết bảo vệ quy luật này, thì cuối cùng sẽ dẫn đến hậu quả gì? Là con người bị diệt vong vì cát. Đây chẳng phải là tai họa diệt vong sao? Giết sói là một dạng hành vi, nhưng bên trong nó có dạng tâm tính gì? Thực chất của dạng tâm tính này là gì? Xuất phát điểm cho hành động như vậy là gì? Con người có dạng ý nghĩ nào thì có thể nảy sinh dạng hành vi đó? (Thưa, là muốn chinh phục thiên nhiên.) Đúng vậy, là muốn chinh phục. Con người cho rằng sói

là thiên địch của nhân loại, sói đe dọa đến nhân loại, luôn ăn thịt người, và sói chẳng phải thứ tốt đẹp gì. Nhân loại đã bôi xấu con sói như vậy đấy, sau đó thì muốn chinh phục nó, diệt sạch nó, khiến nó không còn mống nào, khi đó nhân loại mới có thể sống thoải mái, nhẹ nhàng, không chịu sự đe dọa nào cả. Chính vì xuất phát điểm này mà con người bắt đầu giết sói. Điều gì sai khiến họ làm vậy? Chính là họ bị tinh thần không chịu thừa nhận thất bại sai khiến. Nhân loại không biết quản lý hay điều tiết sói cho ổn thỏa, thay vào đó luôn muốn giết hại sói, diệt sạch sói, muốn đảo ngược quy luật này và biến nó thành một dạng quy luật khác, kết quả thế nào? Con người bị cát chôn vùi. Có phải kết quả là vậy không? (Thưa, phải.) Kết quả chính là vậy. Trong toàn bộ nhân loại, trong thế giới mà Đức Chúa Trời tạo dựng này, nơi một góc nhỏ của địa cầu này, một góc mà trong mắt Đức Chúa Trời có lẽ còn chưa bằng hạt đậu, sẽ phát sinh một chút chuyện nhỏ này. Nhưng con người nhìn không thấu, lại đọ sức với thiên nhiên, với Đức Chúa Trời, còn không chịu thừa nhận thất bại! Không chịu thừa nhận thất bại thì đem lại hậu quả gì? (Thưa, là diệt vong.) Là tự chuốc lấy diệt vong. Bây giờ, sự thật này đang nằm sờ sờ ra đó. Xuất hiện hậu quả này rồi thì nhân loại trị kiểu gì đây? (Thưa, chẳng có cách nào để trị.) Chẳng có cách nào để trị. Có một vài nhà hảo tâm và đoàn thể xã hội làm hoạt động công ích, họ đứng ra hô hào duy trì sự cân bằng sinh thái, xuất phát điểm và động cơ của họ là đúng, chuyện mà họ hô hào cũng đúng, nhưng có ai hưởng ứng không? (Thưa, không.) Chính phủ cũng chẳng làm gì, ai cũng đều không quan tâm chuyện này, con người biết nguyên do của chuyện này, nhưng họ đứng quan sát một chút rồi thôi, vẫn giết sói như cũ. Có người bảo: “Anh mà cứ giết sói như vậy, có ngày bị cát chôn vùi đấy”, thì họ nói: “Chôn thì chôn, đâu phải chỉ mình tôi bị chôn, có gì mà sợ!”. Đây là tâm tính gì? Là tâm tính tê dại và không có tư tưởng, họ không còn nhân tính rồi. Con người có ai không sợ chết chứ? Vậy tại sao họ có thể nói ra lời khinh mạn như vậy? Vì họ không tin sẽ phát sinh chuyện như vậy. Họ cho rằng: “Địa cầu lớn đến thế này mà, ngoài sa mạc ra còn có núi, có rừng, sao mà nhanh bị hủy hoại vậy được? Còn sớm lắm! Chỉ là giết vài con sói, vài nơi biến thành sa mạc, mà lại sợ đến vậy à? Nên giết thì cứ giết thôi!”. Đây chẳng phải là ngu xuẩn sao? Giết một vài con sói, rồi 20, 30 năm sau, một vùng thảo nguyên xanh hoàn toàn bị biến dạng. Nếu người ta gieo hạt giống cỏ hoặc trồng những loại cây phù hợp sinh trưởng ở sa mạc trên mảnh đất này, và nó có thể thay đổi môi trường ở đó, thì coi như nhân loại lấy công chuộc tội và vẫn còn chưa quá muộn, nhưng sự thật có đơn giản như vậy không? Quy luật mà Đức Chúa Trời ấn định đều là tốt nhất, thích hợp nhất, phải tuân theo quy luật này thì đất đai mới có thể tồn tại, những loài động vật, thực vật và nhân loại mới có thể sinh tồn trên mặt đất. Như vậy nghĩa là mọi bên đều vô cùng hòa hợp với nhau, tương sinh tương khắc và dựa vào nhau mà cùng nhau tồn tại. Ngay khi một phần trong đó bị phá hoại, cũng có khả năng trong mười năm chưa thấy hậu quả gì, nhưng 20 năm sau, khi ngươi thực sự cảm nhận được hậu quả rồi, thì hậu quả đó không một con người nào thay đổi được. Ngụ ý của điều này là gì? Chính là nếu Đức Chúa Trời không thực hiện sự thay đổi ở tầm mức bãi bể nương dâu, thì từ thời điểm đó trở đi, môi trường sống của nhân loại

chỉ có thể ngày càng tồi tệ, sẽ không phát triển theo chiều hướng tốt, hậu quả chính là vậy. Hậu quả này do đâu mà ra? Do tinh thần không chịu thừa nhận thất bại mà con người tôn sùng, cũng chính là biểu hiện thứ nhất của nằm gai nếm mật. Trong mắt con người, nằm gai nếm mật là một thành ngữ vô cùng "vĩ đại" và "thần thánh", nhưng ảnh hưởng đầu tiên của tư tưởng nảy sinh ra từ nó gây ra cho con người hậu quả cực kỳ tai ác như thế đấy. Con người cảm thấy: "Chẳng phải thiên nhiên có quy luật sao? Mình chẳng xem quy luật này ra gì cả. Chẳng phải người ta nói nó thần thánh và không được phá hoại sao? Mình cứ phá hoại đấy, để xem rốt cuộc sẽ thế nào!". Hôm nay, mọi hậu quả tai ác mà nhân loại "hưởng" chính là điều mà nhân loại không muốn thấy nhất. Cái hậu quả từ việc "xem thế nào" này là như vậy đấy, nó đang phơi bày ra ngay trước mắt nhân loại, con người đều đang nhìn thấy cảnh tượng "ngày tận thế" này. Như vậy có phải là đáng đời không? Đây chính là tự mình chuốc lấy.

Biểu hiện đầu tiên của nằm gai nếm mật là không chịu thừa nhận thất bại, hậu quả mà con người phải gánh chịu là gì? Là tai họa diệt vong, là hậu quả tai ác tự mình chuốc lấy, cái này nói thông tục là tự làm tự chịu, đáng đời! Bây giờ các ngươi đã biết lời này rốt cuộc đúng hay sai, có phải là lẽ thật hay không rồi nhỉ? Lời này có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Nó không phải là lẽ thật. Nếu người ngoại đạo lại nói với ngươi: "Chúng tôi làm người có chút tinh-khí-thần, có tinh thần mạnh mẽ!", mà ngươi ngẫm nghĩ: "Không sai nhỉ? Người tin Đức Chúa Trời chúng ta luôn nói chuyện thuận phục, vậy thì không có quyền tự chủ gì sao? Chẳng phải là quá hèn nhát sao? Thật sự không có tinh thần mạnh mẽ rồi!". Ngươi có nghĩ như vậy không? Nếu ngươi tiếp nhận những lời Ta phán hôm nay, thì ngươi sẽ vĩnh viễn không nghĩ như thế, thay vào đó, ngươi sẽ nói: "Nhân loại này hết thuốc chữa rồi, chẳng trách Đức Chúa Trời ghê tởm nhân loại này. Nhân loại đã đi đến mức bất chấp lý lẽ rồi". Ngươi sẽ không tiếp nhận dạng tư tưởng đó, cho dù không có lời nào thích hợp để phản bác, hoặc tranh luận với người đó thì không thích hợp, nhưng trong lòng ngươi biết rằng quan điểm của họ tuyệt đối không phải là lẽ thật. Cho dù trong mắt con người, dạng tư tưởng này có tích cực đến đâu, nhân loại của thế gian này có đề xướng thế nào, tán dương ra sao, thì ngươi cũng không bị nó ảnh hưởng, mà sẽ vứt bỏ nó, miệt thị nó. Ta đã thông công xong biểu hiện thứ nhất của nằm gai nếm mật. Ban đầu, Ta thông công về lẽ thật, sao giờ lại đi xa đến vậy? Ta nghĩ như thế này: nếu những gì ngươi nhận được từ mối thông công của Ta chỉ dừng lại ở một vài định nghĩa hay khái niệm, thì ngươi vĩnh viễn không hiểu được điểm đúng đắn và sai lầm trong chuyện này nằm ở đâu, chỉ biết hồ đồ mà thôi, có lúc thì thấy đúng, có lúc thì thấy sai, sai ở đâu cũng không rõ, đúng ở đâu cũng không hay. Hơn nữa, ngươi sẽ thỉnh thoảng dựa vào "nguyên tắc" này mà thực hành, trong ngươi sẽ luôn vẩn đục, ngươi không nhìn thấu được nó thì sẽ không buông bỏ được nó. Ngươi không buông bỏ được những thứ này thì có thể tuyệt đối thực hành lẽ thật sao? Có thể tuyệt đối xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật mà thờ phượng và tuân thủ sao? Ngươi sẽ không làm được như vậy, sẽ không tuyệt đối, mà chỉ tương đối, có lúc ngươi cảm thấy lời Đức Chúa Trời cũng đúng, cảm thấy lời Đức Chúa Trời vĩnh viễn đúng, cũng tuân

thủ được về mặt đạo lý. Nhưng nếu ngươi còn bị những thứ gọi là tri thức và những lời tưởng đúng mà sai này ảnh hưởng và quấy nhiễu, thì ngươi sẽ vĩnh viễn thấy lời Đức Chúa Trời là tương đối đúng đắn, chứ không phải là lẽ thật tuyệt đối.

B. Nhẫn nhục gánh vác

Biểu hiện thứ hai của nằm gai nếm mật là nhẫn nhục gánh vác. Nhẫn nhục gánh vác là một dạng tư tưởng và tinh thần, cũng như một dạng thái độ tiếp cận sự việc, sự vật mà người đời khuyến khích. Trong xã hội và thế gian thì nó là một tư tưởng tương đối tích cực, được nhân loại cho là tương đối lạc quan, vươn lên, và chính diện. Vậy cái chúng ta muốn mổ xẻ là gì? Nhẫn nhục gánh vác có gì không tốt? Tại sao lại nói nó không phải là lẽ thật? Nó căn bản không liên quan đến lẽ thật. Không liên quan là sao? Chính là ngươi muốn thực hành lẽ thật thì phải hoàn toàn dựa theo nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời mà làm, dựa theo tiêu chuẩn và chi tiết Đức Chúa Trời yêu cầu mà làm, không được lẫn tạp những quan điểm và thái độ hành động, cùng các phương thức và phương pháp của cái mà con người gọi là chủ nghĩa, tinh thần và khí tiết, đừng liên quan gì đến những thứ này. Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và không liên quan gì đến những thứ này. Vậy tại sao nhẫn nhục gánh vác là xấu? Tại sao lại nói nó không phải lẽ thật? Chuyện này có đáng để mổ xẻ không? (Thưa, đáng.) Trước tiên, chúng ta hãy giải thích nghĩa đen của lời này, như vậy thì sẽ dễ lý giải hơn. Nhẫn nhục gánh vác nghĩa là vì trách nhiệm và gánh nặng của mình, hoặc vì sứ mạng mình đảm nhận và tiếp nhận, mà có thể chịu đựng hết thảy mọi sự sỉ nhục, thống khổ và tủi nhục, ý cơ bản của lời này là vậy. Thông thường, trong trường hợp nào, dạng bối cảnh nào thì người ta dùng lời này? Giả dụ như nói một người đang nhẫn nhục gánh vác, vậy tình cảnh của họ là họ đã hoàn thành sứ mạng và đạt được mục tiêu mong muốn rồi sao? (Thưa, không phải.) Do đó, thông thường, khi nói nhẫn nhục gánh vác là đang nói đến một nhân vật nhỏ bé đang không có địa vị gì, không có hào quang gì, càng không có quyền thế gì. Ở trong bối cảnh như thế, họ còn muốn gánh vác trách nhiệm của mình, gánh vác sứ mạng họ muốn hoàn thành, không nản chí, không thỏa hiệp, không từ bỏ. Đây có phải là một dạng tinh thần không? Trọng điểm của dạng tinh thần này là gì? Là “nhẫn” và “gánh”. “Nhẫn” là nhẫn nại, chịu đựng. Trong lúc chịu đựng, còn cần đảm đương, gánh vác một dạng gánh nặng hay trách nhiệm, không được phụ lòng mong mỏi của mọi người, không được phụ lòng người giao phó điều này cho mình. Đây là dạng tinh thần gì? (Thưa, kiên vững.) Nó có tầng ý đó, nhưng đó là tầng ý cơ bản nhất, nông cạn nhất. Còn gì nữa? Chúng ta hãy phân tích theo cách này, vậy chữ “nhục” trong “nhẫn nhục” là chỉ điều gì? (Thưa, là tủi nhục, sỉ nhục.) Chính là người xung quanh sỉ nhục họ, khiến họ có cảm giác tủi nhục. Cụ thể thì có những hành vi nào sỉ nhục người khác, khiến người ta cảm thấy tủi nhục? (Thưa, là chế giễu, phỉ báng, và mỉa mai.) Đúng vậy, chế giễu, phỉ báng, còn có cười nhạo, giễu cợt, mỉa mai. Vậy còn “gánh vác” là nói đến điều gì? (Thưa, là gánh vác trách nhiệm và sự ủy thác.) Trách nhiệm và sự ủy thác thường có những gì? Có một dạng sứ mạng, gánh nặng, gánh nặng này có thể là điều mà người khác giao

phó, cũng có thể là mục tiêu phấn đấu của bản thân, hoặc điều mà bản thân tự cho là sứ mạng của mình. Con người cho rằng sứ mạng mình đảm nhận bao gồm những gì? (Thưa, là rạng danh tiên tổ, nên người xuất chúng.) (Thưa, là đứng trên thiên hạ.) Đều đúng cả. Những thứ này cơ bản chính là một vài chí hướng của bản thân người ta, vì để đạt đến và hiện thực hóa mục tiêu này, mà trong hoàn cảnh hiện thời của mình, họ có thể chịu đựng sự hạ nhục, chế giễu, phỉ báng và mỉa mai, thậm chí là chê cười của những người xung quanh. Vậy động lực để họ chịu đựng hết thảy những điều này là gì? Chẳng hạn như, một người có chí hướng làm đại tướng quân, khi chưa có quyền có thế, một hôm nọ ông ta bị đám du côn sỉ nhục rằng: "Mày hả? Mày mà muốn làm đại tướng quân à? Bây giờ ngay cả ngựa còn không có, mày dựa vào cái gì mà đòi làm tướng quân? Mày mà muốn làm tướng quân, thì trước hết chui qua háng tao đã!". Những người xung quanh đều phá lên cười lớn. Người này ngẫm nghĩ: "Mình muốn làm tướng quân thì đâu có gì sai, sao họ lại chế giễu và cười nhạo mình? Nhưng mình không thể khoe tài bừa bãi được, nhìn tình hình hôm nay mà mình không làm theo lời hắn thì sẽ bị đánh, có khi còn mất mạng, vậy thì mình đâu làm được tướng quân nữa. Vì lý tưởng, mình chui qua háng hắn cũng đâu có là gì, mình vẫn là mình mà, chẳng phải vậy sao?". Nghĩ đến đó, ông ta buông mình quỳ gối, bò bằng hai tay như chó mà chui qua háng kẻ kia. Lúc chui qua, trong lòng ông ta khó chịu và đau khổ như bị dao đâm, trong lòng căm hận! Ông ta nghĩ: "Đến ngày ta làm đại tướng quân, ta sẽ băm vằm ngươi thành vạn mảnh!". Trong lòng ông ta nghĩ như vậy, nhưng bề ngoài vẫn chịu đựng, không để người khác nhìn ra. Ông ta chui háng rồi thì đám du côn thỏa mãn, tha cho ông ta, đá một cước đuổi ông ta đi. Ông ta đứng dậy, phủi bụi trên người, còn nói rằng: "Đá đẹp lắm, sau này tôi gọi anh là đại ca". Suy nghĩ trong lòng và biểu hiện bề ngoài của ông ta hoàn toàn khác nhau. Tại sao ông ta có thể làm vậy? Mục đích của ông ta chỉ có một, đó là "Mình phải sống, mình chịu đựng mọi chuyện này là để một ngày nào đó có thể làm tướng quân, đứng trên thiên hạ. Hôm nay, mình chịu cái khổ này, chịu sự sỉ nhục này, sau này mình càng phải nỗ lực, chăm chỉ làm việc, bất kể gặp khó khăn gì, bất kể chịu nỗi đau khổ, tủi nhục lớn thế nào, mình cũng nhất định phải làm tướng quân! Trở thành tướng quân rồi thì việc đầu tiên mình làm sẽ là giết tên tiểu tử này để rửa nỗi nhục chui háng!". Bất kể sau này ông ta có làm tướng quân hay không, thì chữ "nhẫn" là nguyên tắc tối cao của ông ta vào lúc đó. Trong chuyện này có kế sách, có âm mưu không? (Thưa, có.) Có âm mưu. Ông ta chịu đựng là vì bất đắc dĩ, ông ta làm như thế vì điều gì? Vì để đến một ngày có thể rửa sạch hết thảy mọi tủi nhục này. Cái nhẫn của ông ta là "Núi xanh còn có đó, lo gì thiếu củi đốt" và "Quân tử báo thù, mười năm chưa muộn", trong chuyện này chỉ toàn là mưu kế. Chính những mưu kế này xui khiến ông ta chịu đựng nỗi nhục chui háng, sau đó dục vọng muốn làm tướng quân trong lòng ông ta càng lớn hơn, càng mãnh liệt hơn, tuyệt đối sẽ không từ bỏ. Vậy ông ta chịu đựng sự hạ nhục và sỉ nhục này là vì điều gì? Vì để bảo vệ sự nghiệp chính nghĩa, hay là để bảo vệ tôn nghiêm đích thực? Ông ta làm vậy là vì dã tâm của mình. Như vậy thì nó là việc tích cực hay tiêu cực? (Thưa, tiêu cực.) Xét từ tầng ý nghĩa này, thì cái "nhẫn" này tuyệt đối là

sự chịu đựng do lợi ích, dã tâm và dục vọng của con người xui khiến. Trong cái nhẫn này có lẽ thật không? (Thưa, không.) Không có lẽ thật, vậy có nhân tính bình thường không? (Thưa, không có.) Nó không phải là điều chính nghĩa, cũng không phải là điều chính trực, càng không phải là không có tì vết, thay vào đó, nó tràn đầy dục vọng, âm mưu, tính toán mưu kế, không phải là điều tích cực gì.

Dạng tư tưởng và tinh thần nhẫn nhục gánh vác mà nhân loại tà ác khuyến khích này, cơ bản cũng giống như câu chuyện mà Ta vừa kể. Chính là một người muốn làm nên đại sự thì nhất định phải có thể chịu được những điều mà người bình thường không chịu được. Sự chịu đựng này chủ yếu nói đến điều gì? (Thưa, là chịu sỉ nhục.) Không phải. Sự chịu đựng này khiến con người sống thể hiện ra điều chân thật hay giả dối? (Thưa, giả dối.) Trọng điểm nằm ở đó. Mọi điều con người sống thể hiện ra, mọi lời họ nói ra, mọi hành vi họ biểu lộ ra vì một dã tâm, một lý tưởng nào đó, thì đều là giả vờ, đều là bất đắc dĩ, đều do sự xui khiến bởi tiền đề của hết thảy dục vọng, lợi ích và cái gọi là chí hướng, mục tiêu của con người. Những thứ mà con người sống thể hiện ra này, đều là kế sách tạm thời, chẳng có chút gì là trung thực, chân thực, chẳng có chút gì là mở lòng bộc bạch, thẳng thắn, chúng đều là kế sách tạm thời. Chúng chẳng phải đều là quỷ kế sao? Kế sách tạm thời chính là trước hết tạm thời chịu đựng như vậy, tạm thời tâng bốc, dỗ ngọt, lừa phỉnh, tạm thời giấu giếm hết thân phận, tâm lý, ý nghĩ, quan điểm, thậm chí là thù hận thực sự của mình, không để đối phương thấy được. Thay vào đó, lại để đối phương thấy mặt yếu đuối bất lực, nhu nhược hèn nhát của mình. Họ giấu giếm hết mặt thật của mình là để làm gì? Để đến một ngày có thể hoàn thành đại nghiệp, có thể đứng trên thiên hạ, khống chế và chế ngự người khác. Biểu hiện và thực hành của "nhẫn nhục gánh vác" là những thứ gì? Trong đó có thái độ trung thực không? Có sự nhận thức và hối hận chân thực đối với bản thân mình không? (Thưa, không có.) Chẳng hạn như, người khác nói: "Như mày mà cũng muốn làm tướng quân sao?". Thì họ ngẫm nghĩ rồi nói: "Tôi thì làm sao mà được. Tôi không làm tướng quân đâu, tôi nói chơi thôi mà". Lời này thật hay giả? (Thưa, giả.) Trong lòng họ nghĩ gì? "Người như tôi mới có thể làm tướng quân chứ!". Trong lòng họ nghĩ như vậy, nhưng họ mà nói ra như vậy thì có được không? (Thưa, không được.) Tại sao lại không được? Vì để khỏi bị đánh, để bảo tồn thực lực mà họ nói: "Tôi nói chơi thôi mà, tôi đâu dám mơ làm tướng quân, anh mới giống đại tướng quân, anh có tướng làm đại nguyên soái, còn lớn hơn cả tướng quân ấy!". Lời này là thật sao? (Thưa, không thật.) Lời thật nằm ở đâu? (Thưa, trong lòng họ.) Đúng vậy, nó nằm trong lòng, không nói ra. Tại sao lại không nói ra? Nói ra thì sợ bị đánh, nên họ không nói ra, không để lộ, không cho bất kỳ ai biết, vĩnh viễn bảo tồn thực lực bản thân. Bảo tồn thực lực là gì? Chính là không để người khác nhìn thấy bản lĩnh thực sự của mình, họ giấu giếm chân tướng của mình, không để lộ ra, tránh để người khác đề phòng mình, gây bất lợi cho mình. Đây có phải là hàm nghĩa thực sự của nằm gai nếm mật không? (Thưa, phải.) Nằm gai nếm mật, nhẫn nhục gánh vác, vĩnh viễn không quên mục tiêu, dục vọng và thù hận của mình, vĩnh viễn không để người khác thấy được bộ mặt thật và thực lực của mình. Có những người có năng lực,

khi ở giữa mọi người thì rất ít nói, trầm mặc kiệm lời, cho dù mở miệng thì cũng chỉ nói bỏ lửng, người khác chẳng bao giờ dò thấu hay nghe ra rốt cuộc họ nói gì, thế là cảm thấy: “Họ nói năng sao mà bí ẩn vậy? Nói lời thật lòng sao mà khó đến vậy? Đây là chuyện gì chứ?”. Thực ra, trong lòng họ có ý nghĩ thì cũng không nói ra, trong chuyện này có tâm tính bại hoại. Còn có người mặc dù không nói năng kiểu đó, nhưng khi hành động thì luôn giấu nghề. Họ luôn giấu nghề vì mục đích gì? Vì sợ ai đó có tài hoặc lợi hại khi nhìn thấy thì sẽ đố kỵ, rồi nhắm vào họ, hại họ. Giữa mọi người, hễ là người luôn khen người khác, nói người khác không tệ, nói ai cũng giỏi hơn mình, chẳng phải đó là người nham hiểm nhất sao? (Thưa, phải.) Ngươi chẳng bao giờ biết rốt cuộc họ là thế nào, nhìn bề ngoài họ chẳng hề mở miệng nói gì nên ngươi cảm thấy họ không có dã tâm, nhưng thực ra ngươi đánh giá sai rồi, dạng người này có những người nhẫn nhục gánh vác. Giống như trong phim thường có cảnh như thế này, có người bề ngoài thường làm việc thiện, mặc đồ cũ nát, ở giữa mọi người thì luôn bị ức hiếp, nhưng đó chỉ là bộ mặt của họ trước mọi người mà thôi. Khi về nhà, thì họ đi vào mật thất, bức tường bên trong mật thất treo một bản đồ, và họ đã rải tai mắt phủ khắp tám phần mười bản đồ này rồi. Nhưng bề ngoài thì những người thường xuyên tiếp xúc với họ vẫn ức hiếp họ, căn bản không biết họ có dã tâm này. Chờ đến một ngày địa bàn trong bản đồ này đều nằm trong sự khống chế của họ, mục tiêu của họ đã hoàn toàn đạt được, thì những người ức hiếp họ sẽ hoàn toàn kinh hãi: “Hóa ra hắn là thứ ma quỷ vậy sao? Dã tâm của kẻ này quá lớn rồi! Hắn giấu giếm biết bao năm mà chẳng ai nhìn thấu được!”. Họ mới nói: “Tôi như vậy gọi là nhẫn nhục gánh vác. Nếu tôi không chịu đựng như vậy, nếu không làm các người mất cảnh giác như vậy, chuyện gì cũng nói với các người, thì tôi còn có thể làm nên sự nghiệp lớn lao như vậy sao?”. Những kẻ ác này, những người có dã tâm cực lớn này đều có một đặc điểm chung là gì? Một mặt, sức nhẫn nại và nghị lực của họ vượt quá người thường, ngoài ra, âm mưu của họ cũng vượt quá người thường, những người bình thường chung sống với họ đều bị họ đùa bỡn. Đùa bỡn là gì? Chính là ai cũng không nhìn thấu được họ, chỉ có thể nhìn thấy những lời nói, việc làm bề ngoài của họ mà thôi, chứ ngươi đừng mơ từ lời nói và việc làm của họ mà nắm bắt được manh mối nào về suy nghĩ trong sâu thẳm nội tâm họ. Đây chẳng phải là bị họ đùa bỡn sao? Sức nhẫn nại và nghị lực, tự thân hai từ này là tích cực, nhưng âm mưu của họ đã xác định tính chất của sự nhẫn nại và nghị lực là tiêu cực rồi. Còn nữa, họ có dã tâm và dục vọng vượt quá người thường. Người bình thường có dã tâm và dục vọng, nhưng khi cảm thấy mình không thể đạt được thì họ sẽ từ bỏ, không sẵn lòng chịu cái khổ này nữa, ngoài ra, họ mà đấu với ai thì sẽ đấu công khai, chứ không có âm mưu. Còn loại kẻ ác này thì có dã tâm cực lớn, luôn dùng âm mưu và quỷ kế, bất kể lúc nào cũng không từ bỏ dã tâm và dục vọng của mình, liên tục đấu tranh đến cùng, đấu đến chết mới thôi.

Sách giáo khoa có câu chuyện về Việt Vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật, cha mẹ cũng dạy dỗ con cái mình kiểu đó. Có những đứa con nghe xong câu chuyện này thì cảm thấy: “Làm người bình thường thật tốt, tại sao phải có dã tâm lớn như vậy chứ? Ai

mà chịu nổi cái khổ nằm gai nếm mật chứ? Đây không phải là cái khổ mà người thường chịu nổi". Người có dã tâm mới có ý chí chịu khổ như vậy, và trong đó có âm mưu. Nhưng trong nhân loại lại khuyến khích dạng tinh thần này, chẳng hạn như có câu: "Bất kể chịu khổ nhiều thế nào, bị hạ nhục ra sao, hoàn cảnh ác liệt đến đâu, con người cũng nhất định không được quên chí hướng của bản thân". Xã hội này khuyến khích tư tưởng nằm gai nếm mật và nhẫn nhục gánh vác này để đốc thúc người ta, khích lệ người ta vì mục tiêu hạnh phúc của bản thân mà phấn đấu, tại sao chúng ta lại phê phán nó là sai lầm? Toàn bộ nhân loại đều bị Sa-tan làm bại hoại rồi, trong toàn bộ thành viên của nhân loại, có người nào có mục tiêu hướng tới lẽ thật và phương hướng đúng đắn không? (Thưa, không có.) Cho nên, nhân loại càng nằm gai nếm mật, càng nhẫn nhục gánh vác, thì thế lực của Sa-tan lại càng ngông cuồng, sự tranh đấu và giết chóc trong nhân loại ngày càng nhiều, nhân loại ngày càng tà ác, xã hội cũng ngày càng tối tăm. Ngược lại, nếu ngươi có thể nghe theo sự an bài của trời cao, thuận theo hết thảy quy luật tự nhiên, thuận theo tự nhiên, tôn trọng quy luật này và chờ trời cao an bài, thì ngươi sẽ không cần nhẫn nhục gánh vác, cái ngươi cần là thức tỉnh, tỉnh ngộ, có thể thuận theo sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, như vậy là đúng rồi. Ngoài ra, khi làm mọi việc, ít nhất con người có thể dựa vào lương tâm, cao hơn một chút nữa thì có thể dựa vào mọi phép tắc mà Đức Chúa Trời đã ấn định cho nhân loại, vậy thì con người còn cần mang mặt nạ và nhẫn nhục gánh vác nữa sao? (Thưa, không cần.) Sẽ không cần như vậy nữa. Ta thông công như thế này, các ngươi đã hiểu được rốt cuộc nhẫn nhục gánh vác là hành vi gì chưa? Mục tiêu của nhẫn nhục gánh vác rốt cuộc là tích cực hay tiêu cực? (Thưa, là tiêu cực.) Nếu nói một người nhẫn nhục gánh vác để được làm lãnh đạo, hoặc để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời hòng đạt được phần thưởng, hoặc để mưu cầu được hoàn thiện, thì lời này có đứng vững không? (Thưa, không đứng vững.) Nhẫn nhục gánh vác hoàn toàn là triết lý Sa-tan, trong đó không có lẽ thật, vừa nghe đã thấy là lời lệch lạc. Nếu nói người nào đó nhẫn nhục gánh vác để chờ sự an bài của Đức Chúa Trời và thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời, thì có đúng hay không? (Thưa, không.) Không đúng ở chỗ nào? Đấy là lấy nồi vuông úp vung tròn, Đức Chúa Trời đâu có cần ngươi nhẫn nhục, cũng không cần ngươi chịu đè nén. Giữa cái nhẫn nhục gánh vác nói ở đây và sự thuận phục Đức Chúa Trời của người tin Ngài, hai thứ này có gì khác biệt về mặt thực chất? (Thưa, nhẫn nhục gánh vác là muốn trốn tránh sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời.) Nhẫn nhục gánh vác chính là con người có tính toán, chí hướng, nguyện vọng và mục tiêu mưu cầu của riêng mình, nhưng chúng có tương hợp với tiêu chuẩn và mục tiêu mưu cầu mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người không? (Thưa, không tương hợp.) Không tương hợp. Con người thông qua việc nhẫn nhục gánh vác để giành lấy điều gì? Là giành lấy lợi ích cá nhân, chứ chẳng có liên quan gì đến số phận mà Đức Chúa Trời sắp đặt và tể trị cho con người.

Hễ ai thực hành nhẫn nhục gánh vác thì đều có ý định và mục đích. Chẳng hạn như, một sinh viên vừa tốt nghiệp đến một công ty nọ để thực tập, các nhân viên kỳ cựu bảo: "Sinh viên ra trường đến đây thì phải bưng trà rót nước ba năm". Thế là trong lòng họ

nghĩ: “Đừng coi tôi là sinh viên, tôi không phục mấy người đâu!”. Trong lòng nghĩ như vậy, nhưng họ không dám biểu hiện ra ngoài, bề ngoài còn phải gượng cười, ngày ngày tuân thủ quy củ, ngoan ngoãn vâng lời, cúi đầu một chút, người khác hoạnh họe gì cũng phải chịu đựng. Họ chịu đựng như vậy là vì mục đích gì? Chính là chờ đến một ngày nở mày nở mặt, được làm thư ký cho giám đốc hay ông chủ, đạp trên đầu những người từng ức hiếp họ. Chẳng phải họ nghĩ như thế sao? Có vài người nói: “Nên nghĩ như thế, phải làm như thế, không thì cả đời này chịu chèn ép, ai mà muốn chịu cái khổ đó chứ? Còn nữa, làm người không có chút chí khí thì sao được? Người vươn lên cao, nước chảy xuống thấp, đây là lẽ thường tình của con người, binh sĩ không muốn làm tướng quân thì không phải binh sĩ tốt”. Những lời này đã trở thành phương châm sống của họ, nhưng chúng chỉ toàn là lô-gic của Sa-tan. Vì để đạt được mục đích của mình mà họ chịu đựng đến vậy, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, gặp ai cũng cung kính. Đến một ngày, ông chủ bảo họ: “Ba năm qua, thành tích của cậu không tệ, từ tuần sau, cậu sẽ thành người bán hàng”. Họ nghe câu đó thì chẳng vui vẻ gì: “Khổ sở ba năm qua mà chỉ được làm người bán hàng! Cứ tưởng mình sẽ được làm tổng giám đốc bán hàng chứ!”. Nhưng ngoài miệng họ còn cảm ơn rối rít sự đề bạt này. Chưa đạt được mục đích thì vẫn phải tiếp tục chịu đựng. Họ tiếp tục nhẫn nhục gánh vác, cắn răng đi theo ông chủ mà rót rượu, pha trò, chịu đựng đến mười năm thì cuối cùng cũng đạt được mục đích. Một hôm nọ, ông chủ bảo họ: “Cậu làm không tệ, tôi đề bạt cậu lên làm trợ lý”. Họ vừa nghe thì vô cùng vui vẻ, cuối cùng được nở mày nở mặt rồi. Đây là kết quả kiểu gì? Trong mắt họ, đây cũng được xem là nên người xuất chúng. Họ có cam tâm tình nguyện làm tất cả những việc này không? (Thưa, không.) Hết thảy mọi việc họ làm là vì ai? (Thưa, vì bản thân.) Vì bản thân họ, trong đó chẳng có gì tích cực, cũng chẳng có gì đáng áp dụng, càng không có gì đáng để người ta khen ngợi và tán dương. Nhưng xã hội hiện thời tôn sùng dạng tinh thần nhẫn nhục gánh vác, chừng mực kín tiếng này. Vậy thì, cái “nhẫn nhục gánh vác” mà con người tôn sùng này là thứ gì? (Thưa, là thứ không tốt.) Không tốt như thế nào? Người ta nhẫn nhục gánh vác thì đều là vì họ có ý định và động cơ, đều để thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình, chứ chẳng phải vì mục đích đúng đắn. Do đó, nó không có chút gì đáng để áp dụng, cũng không có gì đáng để được tán dương và khen ngợi, càng chẳng có gì đáng để được ghi nhớ. Hãy nhìn lại những chuyện xảy ra trong hoàng cung thời xưa mà xem. Có hoàng đế nọ băng hà, hoàng hậu thấy con mình tuổi còn nhỏ, nếu kế vị thì căn bản không chế ngự nổi triều đình. Để bảo đảm con mình có thể thực sự làm hoàng đế và chấp chính, hoàng hậu nhẫn nhục gánh vác, gả mình cho em trai của hoàng đế đã khuất, rồi cùng nhau phò trợ con trai mình. Hoàng hậu nhẫn nhục gánh vác như vậy với mục đích gì? Là vì ngai hoàng đế của con trai mình, bảo đảm được ngai hoàng đế cho con trai mình, thì bà ta sẽ có thân phận là hoàng thái hậu. Đấy gọi là nhẫn nhục gánh vác. Bà ta chịu mối nhục gì? Không còn trinh tiết, tiên đế vừa chết thì đã trao thân cho em chồng, thanh danh không còn, bị người đời chửi rủa, xét đoán sau lưng, thậm chí còn bị sử sách đánh giá không tốt. Bà ta có quan tâm những chuyện này không? Thực ra trước khi gả mình

cho em chồng, bà ta đã nghĩ đến hậu quả của chuyện này rồi, vậy tại sao vẫn muốn làm như vậy? Chính là để giữ gìn hoàng vị cho con trai mình, nghĩa là bảo vệ địa vị hoàng thái hậu của mình, cho nên bà ta mới có thể chịu được tiếng xấu như vậy và cam tâm tình nguyện chịu cái khổ này. Đây gọi là nhẫn nhục gánh vác. Bà ta chịu đựng hết mọi tủi nhục này thì đạt được điều gì? Bà ta đạt được lợi ích lớn hơn, đây chính là mục đích nhẫn nhục gánh vác của bà ta. Khi bà ta có được lợi ích lớn hơn này rồi, thì mọi tiếng xấu đó chẳng là gì cả, bà ta dùng tiếng xấu đó mà đổi lấy quyền thế và địa vị cho mình và con mình. Sự nhẫn nhục gánh vác này là tích cực hay tiêu cực? (Thưa, là tiêu cực.) Nếu chỉ nhìn vào hành vi, thì bà ta có thể quên mình, mọi sự tủi nhục và khổ sở mà bà ta chịu chính là sự vô tư dành cho con mình, người ta còn xưng tụng bà ta, nói rằng: "Người mẹ này thật vĩ đại!". Nhưng nhìn vào dã tâm và dục vọng của bà ta, nhìn vào mục đích thực sự của bà ta, thì người ta nên mắng chửi bà ta. Mọi việc bà ta làm đều nên bị phê phán.

Người tin Đức Chúa Trời có cần nhẫn nhục gánh vác không? (Thưa, không cần.) Con người tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự phán xét, hành phạt, tỉa sửa, thử luyện, tinh luyện của Đức Chúa Trời, thậm chí là tiếp nhận sự rủa sả và định tội của Đức Chúa Trời đối với con người, thì có cần dùng đến cách nhẫn nhục gánh vác không? (Thưa, không cần.) Chắc chắn là vậy. Lời "nhẫn nhục gánh vác" này mà dùng cho người tin Đức Chúa Trời thì tuyệt đối không đứng vững được, và là thứ bị lên án. Tại sao dùng lời này ở đây thì sai? Làm cách nào chứng thực được dạng hành vi này dùng ở đây là sai? Ngươi chỉ thừa nhận trên môi miệng và về mặt đạo lý rằng lời này sai thì không được, ngươi phải biết lẽ thật liên quan trong chuyện này là gì. Trước đây, ngươi còn cho rằng để tiếp nhận sự hoàn thiện và cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì phải nhẫn nhục gánh vác, nằm gai nếm mật, học tập tinh thần của Việt Vương Câu Tiễn, không bao giờ bỏ cuộc. Như thế thì ngươi đơn giản là đầu đất, chẳng có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Bây giờ Ta thông công như thế rồi, ngươi cảm thấy "Lời này không tốt, trước đây mình toàn dùng lời này, sao mà mình ngốc vậy chứ?". Ngươi đã thấy được rằng mình không hiểu lẽ thật, năng lực lĩnh hội lẽ thật kém. Ngươi phải hiểu lời này sai ở đâu, ngươi thực sự hiểu được nó sai ở đâu thì mới hoàn toàn hiểu lời này. Ngươi mà chỉ hiểu được nửa vời về lời này, nhìn thấu được nửa tiêu cực của nó, nhưng còn nửa kia mà con người cho là tích cực và chính diện thì lại nhìn không thấu, vậy thì ngươi vẫn chưa hiểu lẽ thật. Nghe xong những gì Ta vừa mới thông công, các ngươi có biết dựa vào phương thức của Ta mà mổ xẻ và phân tích những chuyện này không? Tại sao trong nhà Đức Chúa Trời không cần cách làm nhẫn nhục gánh vác này? Tại sao lại nói cách làm này và tinh thần này bị định tội trong nhà Đức Chúa Trời và không hợp lẽ thật? (Thưa Đức Chúa Trời, con hiểu như thế này: ở trong nhà Đức Chúa Trời mà tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, thậm chí bị cách chức và định tội, thì đó không phải là chịu tủi nhục, mà là phương thức công tác để cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời và để dẫn dắt chúng con đi lên con đường đúng đắn là mưu cầu lẽ thật. Chuyện này chẳng có liên quan gì đến nhẫn nhục gánh vác cả. Nếu như có thể lĩnh hội đúng đắn thì con

người sẽ biết đây là tình yêu và sự nâng cao của Đức Chúa Trời. Tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời chính là sự quan tâm và bảo vệ cực lớn của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời đang cứu rỗi con người.) Nói vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Nếu không nhìn thấu được chuyện phán xét và hành phạt này, thì trong lòng ngươi sẽ nảy sinh sự chống đối, oán trách, sẽ dùng đến triết lý Sa-tan "nhẫn nhục gánh vác" này mà thực hành, trong lòng sẽ nghĩ: "Ôi trời, mình phải nhẫn nhục gánh vác, học tập tinh thần của Việt Vương Câu Tiễn". Rồi sau đó khắc bốn chữ "nhẫn nhục gánh vác" lên mặt bàn làm lời tự thúc giục mình, để khích lệ bản thân và làm phương châm sống cho mình, như vậy thì chẳng phiền phức rồi sao? Đương nhiên, sau mối thông công hôm nay, chắc chắn các ngươi sẽ không làm vậy, nhưng các ngươi có lấy những câu khác ra làm phương châm sống không? Như câu "giấu tài giấu nghề" mà Ta chưa mổ xẻ chẳng hạn? Tính chất của chúng chẳng giống nhau sao? Những thứ này đều nằm trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, chúng chẳng phải là độc tố của Sa-tan sao? Chúng đều là độc tố của Sa-tan, đều nằm trong triết lý xử thế của Sa-tan.

Trước đây, khi Ta công tác ở trong các hội thánh tại Trung Quốc đại lục, cũng là lúc công tác của Ta vừa mới bắt đầu, thì nhà Đức Chúa Trời có sắp xếp cho một vài anh chị em học tri thức văn hóa. Bối cảnh lúc đó thế nào? Lúc đó trong hội thánh có một số người tuổi đời đã cao, lại có số khác sống ở những vùng tương đối hẻo lánh, trình độ học vấn của họ tương đối thấp, đọc chữ không thông thạo. Chẳng hạn, họ không hiểu, không biết ý nghĩa của những thuật ngữ cố định trong lời Đức Chúa Trời như "tố chất kém", "tâm tính của Đức Chúa Trời", "tâm ý của Đức Chúa Trời", v.v.. Sau đó, nhà Đức Chúa Trời bảo các anh chị em lúc rảnh rỗi thì có thể học tập tri thức văn hóa, ít nhất phải có thể biết được ý nghĩa của một vài cụm từ cố định, thuật ngữ, hoặc danh từ, không thì khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ còn chẳng hiểu được nghĩa của các từ và cụm từ, thế thì làm sao hiểu được lời Đức Chúa Trời? Không hiểu được lời Đức Chúa Trời thì làm sao mà thực hành lẽ thật? Sau đó, các anh chị em bắt đầu dốc công sức học tập. Đây là chuyện tốt, nhưng có một vài người lệch lạc lại lợi dụng chuyện này. Có những lãnh đạo lúc nhóm họp thì chuyên giảng về việc học tập tri thức văn hóa có ý nghĩa thế nào, nên học ra sao, học giỏi tri thức văn hóa thì có lợi ích gì, không học thì sẽ thế nào, họ cứ nói ra cả đống đạo lý như vậy. Những điều này đâu phải là lẽ thật, đâu cần phải nói nhiều về chúng như thế, những chuyện này nói một lần là người ta có thể hiểu được rồi, đâu cần phải thông công lúc nhóm họp như thể chúng là lẽ thật. Có những lãnh đạo không những chiếm dụng nhiều thời gian lúc nhóm họp để thông công về mấy chuyện này như thể là lẽ thật, mà còn bày thêm trò màu mè, chuyên môn lấy một vài chữ hiếm dùng ra mà kiểm tra các anh chị em, người ta không trả lời được thì sẽ thể hiện lãnh đạo này có học vấn cao hay sao? Thời gian đó, có một vài lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, không thông công về trải nghiệm sự sống, về lẽ thật hay lời Đức Chúa Trời, mà toàn thông công về chuyện học văn hóa, đây gọi là gì? Đây gọi là không chuyên tâm vào việc chính đáng. Đây có phải là vấn đề hay không? (Thưa, phải.) Tại sao Ta lại nói chuyện này? Nó có tác dụng gì với các ngươi? Các ngươi có thể làm

ra chuyện như vậy hay không? Có ai dự tính làm vậy hay không? Các ngươi mà muốn làm vậy thì đích thực là kẻ hồ đồ! Có những người thấy Ta giảng những thành ngữ này thì trong lòng cũng hăng hái sẵn sàng, nói rằng: "Hóa ra thông công lẽ thật dễ như vậy, cứ thông công về thành ngữ là được. Ngài thông công về thành ngữ, thì con thông công về câu nói bỏ lửng, tiếng lóng, tục ngữ, ngạn ngữ". Đây chẳng phải là không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? (Thưa, phải.) Đây là loại người gì? Họ có hiểu biết thuộc linh không? (Thưa, không.) Họ không có hiểu biết thuộc linh, không hiểu lẽ thật. Họ nghĩ gì nào? "Ngài ngồi đó rảnh rỗi thì tán gẫu, đem vài thành ngữ ra mà lừa chúng tôi. Ngài thông công kiểu đó thì tôi cũng làm được!". Người không có hiểu biết thuộc linh thì nhìn bề ngoài và mù quáng bắt chước. Những lãnh đạo bắt chước kiểu này thì nên bị cách chức, bất kỳ ai làm kiểu này cũng nên bị cách chức. Tại sao Ta lại nói chuyện này? Chính là khi các ngươi chưa làm ra chuyện như vậy thì Ta nói trước để cảnh tỉnh, để các ngươi khỏi đi vào con đường bất chính. Ta giảng kiểu đó thì được, ngươi mà giảng kiểu đó thì có thể giảng cho rõ ràng được không? Ngươi không giảng rõ ràng được. Vậy tại sao Ta lại giảng về những tục ngữ hoặc thành ngữ này? Dựa vào tiền đề nào mà giảng như thế? Trên nền tảng là con người đã hiểu định nghĩa và khái niệm về lẽ thật, Ta sẽ đi sâu hơn, mổ xẻ thêm nhiều thứ mà con người cho là lẽ thật, đây là điều mà con người với không tới, bản thân con người không biết nên suy ngẫm thế nào, không biết nên liên hệ điều này với những chuyện gì. Vì các ngươi không hiểu, nên Ta mới giảng cho các ngươi đôi ba câu chuyện về thành ngữ, đây là việc tất yếu phải làm. Có những người cảm thấy đối với lẽ thật, trình độ của họ ở tầm đại học rồi, sao lại còn phải bổ túc cái khóa tiểu học này làm gì? Do họ thấy không rõ thôi, đây đâu phải là khóa tiểu học, mà là khóa đại học rồi. Các ngươi còn chưa đến mức để học đại học, thay vào đó vẫn cứ mãi dừng ở mức tiểu học, mà lại cho rằng mình đã lên đại học rồi, cảm thấy mình giỏi lắm. Nhưng đáng tiếc thay, cảm giác đó không đúng, nó là cảm giác sai lầm, các ngươi còn lâu mới đến mức đại học. Cho nên, Ta cảnh tỉnh các ngươi lần nữa, các ngươi đừng có làm cái việc Ta vừa mới nói, bản thân có thể hiểu được đến đâu thì cứ thật thà thông công đến đó, không hiểu thì đừng có nhắm mắt nói bừa. Thông công lẽ thật không phải là chuyện tán gẫu lúc rảnh rỗi, không ai có thì giờ ngồi nghe ngươi lảm nhảm đâu. Ngươi đừng có bắt chước, thấy Ta giảng về nằm gai nếm mật thì ngươi giảng về Việt Vương Câu Tiễn, hoặc nói đôi chút về lịch sử hiện đại, cổ đại. Nói về mấy thứ đó thì có ích gì chứ? Có ai sẵn lòng nghe không? Cho dù người ta có sẵn lòng nghe, thì nó cũng không phải là lẽ thật.

Ta vừa mới nói đến chuyện người tin và đi theo Đức Chúa Trời thì không cần nhẫn nhục gánh vác, càng không cần thực hành nhẫn nhục gánh vác. Tại sao lại không được thực hành cái lời "hay" đến vậy, cái tinh thần "vĩ đại" đến vậy? Rốt cuộc nó sai ở chỗ nào? Tại sao không được có dạng tinh thần nhẫn nhục gánh vác này? Nói từ mặt đạo lý thì nhẫn nhục gánh vác không phải là lẽ thật, lời này không phải là lời Đức Chúa Trời, không phải là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, cũng chẳng phải là nguyên tắc hành động mà Đức Chúa Trời trao cho những người đi theo Ngài. Tại sao lại nói lời

này không phải là lẽ thật, không phải là nguyên tắc thực hành? Trước hết, chúng ta hãy xem chữ “nhục” trong nhẫn nhục gánh vác. Chữ “nhục” này chỉ điều gì? Là tủi nhục, là sự sỉ nhục mình chịu. Vậy con người tin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời tể trị số phận con người, và con người thuận phục Đức Chúa Trời, đây có phải là chịu sỉ nhục, chịu tủi nhục không? (Thưa, không phải.) Người ta có cần phải chịu đựng và nói rằng: “Để đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời, tôi phải đè nén ngọn lửa trong lòng, đè nén cơn giận, sự oán trách, sự không cam tâm ở trong lòng mình, và câm lặng chịu đựng. Với tôi, những chuyện này đều là sỉ nhục, tôi sẽ đè nén chúng”? Đây có phải là thực hành lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Hành động như thế thì là gì? Là phản nghịch, là giả dối, là giả vờ. Ngươi muốn đạt đến thực hành lẽ thật, thuận phục lẽ thật và sự tể trị, an bài của Đức Chúa Trời, thì việc đầu tiên ngươi phải làm không phải là chịu đựng bất kỳ thống khổ nào, ngươi không cần chịu đựng bất kỳ tủi nhục nào. Sự tể trị, an bài của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Đức Chúa Trời là sự sỉ nhục đối với ngươi sao? (Thưa, không phải.) Đâu phải là sự sỉ nhục đối với ngươi. Sự vạch trần, phán xét, hành phạt, thử luyện hoặc tinh luyện của Đức Chúa Trời đều không phải để sỉ nhục ngươi, mà là trong khi vạch trần sự bộc lộ tâm tính bại hoại của ngươi, Ngài khiến ngươi nhận thức bản thân, thoát khỏi và chống lại nó, sau đó dựa vào yêu cầu của Đức Chúa Trời mà hành động. Làm vậy thì đạt được hiệu quả gì? Là ngươi có thể thuận phục Đức Chúa Trời, có thể hiểu lẽ thật, có thể trở thành người làm Đức Chúa Trời hài lòng và được Đức Chúa Trời khen ngợi. Vậy trong quá trình và thời gian đạt đến những điều này, trong mọi sự mà ngươi chịu đựng có thứ gì là tủi nhục không? Có thứ gì là Đức Chúa Trời sỉ nhục ngươi không? (Thưa, không có.) Đức Chúa Trời vạch trần ngươi, chẳng hạn như vạch trần sự kiêu ngạo, tà ác, giả dối, cương ngạnh hoặc hung ác của ngươi, trong số này có điều nào không phải là sự thật không? (Thưa, không có.) Toàn bộ đều là sự thật. Khi Đức Chúa Trời vạch trần ngươi, phán những lời này với ngươi, bất kể Ngài làm bằng cách nào, thì toàn bộ đều là sự thật. Bất kể con người có nhận thức được không, bất kể con người có thể lĩnh hội được bao nhiêu, tiếp nhận được bao nhiêu, thì những điều này đều là sự thật, chẳng phải từ không thành có, chẳng phải là phóng đại lên, càng chẳng phải là vu khống ngươi. Vậy đây có phải là sỉ nhục ngươi không? (Thưa, không phải.) Chẳng những không sỉ nhục ngươi, mà còn là nhắc nhở, cảnh báo ngươi đừng đi con đường của kẻ ác, đừng đi theo Sa-tan, mà hãy có thể đi con đường nhân sinh đúng đắn. Tác dụng và hiệu quả mà những điều này đạt được trên ngươi là tích cực. Những việc làm này của Đức Chúa Trời mang tính chất chính đáng, là để cứu rỗi ngươi, và hoàn toàn hợp lẽ thật. Đây là cái khổ mà con người đương nhiên phải chịu, cũng là cái khổ nên chịu để thoát khỏi tâm tính bại hoại, đạt đến thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời và đạt đến trở thành một loài thọ tạo đích thực. Con người nên có thái độ tích cực tiếp nhận dạng khổ này, chứ không phải là thái độ chịu đựng sự tủi nhục. Cái khổ này không phải là tủi nhục, không phải là sự châm biếm hay mỉa mai, càng không phải là Đức Chúa Trời trêu chọc con người. Toàn bộ cái khổ này đều là do con người có tâm tính bại hoại, phản nghịch Đức Chúa Trời và không yêu thích lẽ thật mà ra cả. Do lời Đức Chúa Trời

và yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, mà cái khổ này mới nảy sinh nơi con người, vậy trong những thống khổ này có chút gì là thống khổ mà Đức Chúa Trời cố ý ban thêm cho con người, chứ con người không nên chịu hay không? Không có kiểu như vậy. Ngược lại, nếu chịu đựng quá ít những thống khổ này, thì con người sẽ không thoát khỏi được tâm tính bại hoại. Bất kể tâm tính phản nghịch của con người có nghiêm trọng đến thế nào, bất kể Đức Chúa Trời vạch rõ tâm tính bại hoại của con người thì con người có thể thừa nhận và tiếp nhận được bao nhiêu, thì tóm lại điều mà Đức Chúa Trời ban cho con người không phải là sự sỉ nhục, cái con người chịu cũng không phải là sự tủi nhục, mà là điều con người nên chịu, là thống khổ mà một người bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc nên chịu. Con người nên chịu những cái khổ này. Tại sao lại nói là nên chịu? Bởi vì con người phản nghịch Đức Chúa Trời quá sâu sắc rồi, đã thành Sa-tan rồi, con người muốn thoát khỏi những tâm tính bại hoại này và tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì phải chịu những cái khổ này. Đây là chuyện đương nhiên phải vậy, là một đoạn lộ trình mà con người tất nhiên phải đi qua, cũng là cái khổ mà con người phải chịu, chứ không phải là do Đức Chúa Trời gán cho con người. Cũng giống như khi người ta uống nước lạnh vào thì bụng dạ khó chịu, lúc đó biết trách ai? Trách nước lạnh sao? (Thưa, không phải.) Cái khổ này là ai gây ra cho ngươi? (Thưa, tự mình gây ra.) Là do chính ngươi gây ra. Kết quả và quá trình mà con người chịu này đều do chính con người gây ra, chứ chẳng có gì liên quan đến tủi nhục hay sỉ nhục cả. Có những người không lĩnh hội như vậy, họ không tiếp nhận lẽ thật, vậy họ cho rằng chuyện là thế nào? “Nhà Đức Chúa Trời cho mình làm lãnh đạo là đưa mình lên, mình cứ vui vẻ làm lãnh đạo. Ai ngờ vì không làm tốt công tác, phạm phải sai lầm, mà mình bị cách chức, giờ mình thành thứ gì rồi? Mình còn có nhân cách và tôn nghiêm nữa không? Mình còn có chút tự do của con người nữa không? Mình còn có quyền tự chủ nữa không?”. Họ cho rằng con người không nên thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời một cách không có lựa chọn nào như vậy, họ nghĩ ai mà tuyệt đối thuận phục thì là kẻ ngốc, là người không có tôn nghiêm, sống quá hèn nhát và quá ấm ức. Cho nên, loại người này cho rằng con người tiếp nhận sự phán xét, hành phạt và tỉa sửa thì chính là đang chịu sỉ nhục, nói một cách thông tục là “Đứng dưới mái nhà thấp, không thể không cúi đầu”. Ngươi xem, lại là triết lý Sa-tan rồi, câu danh ngôn này khiến họ cúi đầu. Trong lòng họ nghĩ gì? Họ cam tâm thuận phục hay là nhẫn nhục gánh vác? (Thưa, nhẫn nhục gánh vác.) Họ cho rằng đây là nhẫn nhục gánh vác, chứ họ đâu có cam tâm thuận phục. Sự thuận phục của họ đâu phải là cam tâm, đâu phải là không bị uế tạp. Họ thuận phục vì bất đắc dĩ mà thôi, cho nên dạng bất đắc dĩ này là một dạng sỉ nhục đối với họ. Dạng người này có thể cho là vậy, thì họ có xem việc thực hành thuận phục lời Đức Chúa Trời là thuận phục lẽ thật không? Không đâu. Họ không xem việc thuận phục là lẽ thật, mà lại xem việc nhẫn nhục gánh vác là lẽ thật, có phải tính chất của hai điều này khác nhau không? (Thưa, phải.) Người cam tâm thuận phục so với người nhẫn nhục gánh vác, mặc dù đều là thuận phục, đều không gây chuyện, không phản kháng, bề ngoài trông đều rất biết nghe lời, rất có quy củ, rất ngoan ngoãn, nhưng tính chất của hai việc này

khác nhau. Người thật lòng thuận phục thì xem việc thuận phục là chức trách, bổn phận và nghĩa vụ của mình, là thiên chức của mình và là lẽ thật. Còn người không thật lòng thuận phục thì cho dù bề ngoài không phản kháng, nhưng trong lòng họ cho rằng bản thân đang nhẫn nhục gánh vác, và trong mắt họ cái nhẫn nhục gánh vác này là lẽ thật tối cao. Họ xem việc nhẫn nhục là thực hành lẽ thật, vậy họ xem việc thuận phục là gì? Là chịu đựng sự sỉ nhục, chứ không phải là thực hành lẽ thật. Đây chẳng phải là đảo lộn rồi sao? Đây gọi là gì? (Thưa, là đầu đuôi lẫn lộn.) Đầu đuôi lẫn lộn rồi. Họ xem lẽ thật là triết lý xử thế, lại xem đạo lý và triết lý xử thế của con người là lẽ thật, đây chẳng phải là đổi trắng thay đen sao? (Thưa, phải.) Họ đổi trắng thay đen rồi. Vậy nên giải quyết vấn đề này như thế nào? Con người phải nhận thức được rằng những cái khổ mình chịu này không phải là sự sỉ nhục, cũng không phải là có ai đang sỉ nhục ngươi cả. Vậy những cái khổ mà con người chịu này là do điều gì gây nên? (Thưa, do tâm tính bại hoại của con người.) Đúng vậy, nếu ngươi không có tâm tính bại hoại, ngươi hiểu lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời, có thể hoàn toàn thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì ngươi đâu cần phải chịu cái khổ này, thế thì mối nhục này đâu có tồn tại. Các ngươi hiểu rồi, phải không?

Giữa khổ và nhục, cái nào là tích cực? Hai cái này có khác nhau không? (Thưa, có.) Khổ là điều tích cực, nếu ngươi bằng lòng tiếp nhận sự phán xét, hành phạt và tỉa sửa, bằng lòng chịu cái khổ này, thì sự lý giải của ngươi về cái khổ này sẽ là: “Mình nên chịu cái khổ này, bất kể Đức Chúa Trời làm thế nào, cho dù mình không hiểu được, trong lòng khó chịu, tiêu cực, yếu đuối, thì mọi việc Đức Chúa Trời làm đều đúng cả. Mình có tâm tính bại hoại, mình đâu được nói lý lẽ với Đức Chúa Trời. Trong lòng mình có khó chịu cỡ nào, thì cũng là do cái sai của mình gây ra. Đức Chúa Trời không sai, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều đúng, mình chịu khổ là đáng. Ai bảo mình có tâm tính bại hoại, ai bảo mình chống đối Đức Chúa Trời, ai bảo mình hành ác làm gì! Chuyện này không phải do Đức Chúa Trời gây ra cho mình, mà do bản tính của mình xui khiến, mình nên chịu cái khổ này”. Vậy con người chịu cái khổ này thì có tích cực hay không? (Thưa, có.) Nếu con người lĩnh hội một cách tích cực và lĩnh hội từ Đức Chúa Trời, thì cái khổ đó là điều tích cực. Nhưng nếu như họ nói: “Mình có thể thuận phục, nhưng dù có thuận phục thì cũng phải nói đạo lý cho rõ ràng, phải bộc bạch những suy nghĩ trong lòng và những việc mình làm cho rõ ràng. Mình không thể cứ hèn nhát như vậy, không hiểu gì mà cứ thuận phục. Không làm vậy thì mình chết vì ấm ức mất!”. Họ luôn muốn nói cho rõ ràng, nói rõ hết đầu cua tai nheo, nói ra lý lẽ và ý nghĩ của mình, nói ra mình đã trả giá như thế nào, mình chính đáng ra sao. Họ không cam tâm làm một người thuận phục Đức Chúa Trời mà không phân bua, không biện bạch, không nói lý lẽ của bản thân. Họ không cam tâm làm như vậy, thế thì họ xem việc thuận phục thành cái gì rồi? Thành chịu đựng tủi nhục. Trong lòng họ nghĩ gì? “Vì để được Đức Chúa Trời khen ngợi mà mình nói mình thuận phục. Mình phải chịu đựng hết mọi tủi nhục này!”. Cái “nhục” này rốt cuộc có tồn tại không? Nếu như nó hoàn toàn không tồn tại, thì họ cần gì phải nói

cho rõ ràng, cho minh bạch để thoát khỏi cái "nhục" này? Đây không phải là thuận phục thực sự. Cho dù ý định trong hành động của ngươi là đúng đi chăng nữa, nhưng Đức Chúa Trời muốn sắp đặt như vậy, ngươi không cần biện bạch gì, không cần nói lý lẽ làm gì. Gióp làm có tốt hơn ngươi không? (Thưa, có.) Lúc gặp thử luyện, nếu Gióp phân bua biện bạch thì Đức Chúa Trời có nghe không? Đức Chúa Trời sẽ không nghe, sự thật là thế. Vậy Gióp có biết Đức Chúa Trời không nghe lời biện bạch không? Gióp cũng không biết chuyện này, nhưng ông vẫn không biện bạch, ông có vóc giạc như vậy, có sự thuận phục thực sự. Gióp đã làm ra việc xấu gì mà Đức Chúa Trời đối đãi với ông như vậy? Ông không làm việc xấu gì cả, Đức Chúa Trời phán rằng Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người trọn lành. Nếu bàn từ bối cảnh của cái "nhục" này, thì Đức Chúa Trời không nên để ông chịu nỗi tủi nhục này, không nên giao ông cho Sa-tan và để Sa-tan cám dỗ ông, tước đi hết mọi tài sản của ông. Xét theo lô-gic của người không thuận phục, thì Gióp đã chịu khổ và chịu nỗi tủi nhục lớn, ông tiếp nhận sự thử luyện này chính là nhẫn nhục gánh vác vì sự chúc phúc lớn lao hơn mà sau này sẽ đạt được từ Đức Chúa Trời. Sự thật có phải vậy không? (Thưa, không phải.) Gióp cho là vậy và thực hành như vậy sao? (Thưa, không.) Vậy ông thực hành thế nào? Ông tiếp cận thế nào với lần thử luyện đó? Ông không cần chịu đựng, cũng không cho rằng bản thân đã chịu tủi nhục. Ông cho là thế nào? (Thưa, ông cho rằng Đức Chúa Trời ban cho, Đức Chúa Trời cũng lấy đi.) Đúng vậy, con người từ Đức Chúa Trời mà có, Đức Chúa Trời ban cho ngươi một cái mạng, cho ngươi hơi thở, con người ngươi đều từ Đức Chúa Trời mà có, ngươi đạt được gì thì chẳng phải đều là do Đức Chúa Trời ban cho sao? Ngươi có gì mà khoe chứ? Đều là Đức Chúa Trời ban, thế Đức Chúa Trời muốn lấy đi thì ngươi nói lý lẽ gì chứ? Lúc Ngài ban cho ngươi thì ngươi vui vẻ, không ban cho ngươi thì ngươi không vui, còn oán trách Đức Chúa Trời, đòi hỏi Đức Chúa Trời, tranh chấp với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có ban cho ngươi hay không là việc mà Ngài định đoạt, con người chẳng có lý lẽ gì để nói cả. Có phải Gióp đã làm như vậy không? (Thưa, phải.) Gióp đã làm như vậy. Trong lòng ông có thấy oan ức không? (Thưa, không.) Ông không oan ức. Xét bề ngoài thì Gióp có đủ lý do để kêu oan, phân bua, biện bạch, đọ sức với Đức Chúa Trời, đem hết mọi chuyện ra nói rõ ràng, thấu tỏ với Đức Chúa Trời, ông có tư cách để làm như vậy nhất, nhưng ông có làm không? Ông không làm, cũng không nói câu nào, mà chỉ làm vài động tác: trỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy. Một loạt động tác này khiến người ta thấy được Gióp là dạng người nào? Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi sự ác, là người trọn lành. Định nghĩa về người trọn lành là gì? Đó là người đối với mọi việc Đức Chúa Trời làm đều không xét đoán gì, mà thay vào đó là tán dương và thuận phục, bất kể chịu khổ lớn đến thế nào, họ đều không nói ra câu: "Tôi chịu oan ức rồi, đây là chuyện tủi nhục". Dù chịu khổ ra sao, họ cũng không lộ ra câu nào như vậy, không nói ra lời nào như vậy. Đây gọi là gì? Người ngoại đạo gọi đây là "vong ngã". Đây là lô-gic gì? Chuyện có phải là vậy không? (Thưa, không phải.) "Vong ngã" là bệnh thần kinh, là nói nhăng nói cuội. Bất kể gặp phải chuyện lớn thế nào, thống khổ ra sao, Gióp đều không nói lý

lẽ với Đức Chúa Trời, không đối kháng với Đức Chúa Trời, mà chỉ thuận phục. Ý ban đầu trong sự thuận phục của ông là gì? Là kính sợ Đức Chúa Trời. Ông có thể thuận phục cũng là phát xuất từ nhận thức của ông đối với Đức Chúa Trời, ông tin rằng hết thảy mọi sự đều đến từ Đức Chúa Trời và mọi việc Đức Chúa Trời làm đều đúng.

Có những trưởng nhóm và người phụ trách bị cách chức rồi thì khóc mãi không thôi, làm loạn lên, giận dỗi, cảm thấy mình chịu oan ức, oán trách Đức Chúa Trời không công chính, cảm thấy anh chị em vạch trần và tố giác mình là xử tệ với mình. Họ còn nói: "Các người chẳng có lương tâm, tôi tốt với các người như vậy, mà các người đối xử với tôi thế này đây! Đức Chúa Trời cũng không công chính, tôi chịu oan ức lớn đến vậy mà Đức Chúa Trời chẳng bảo vệ tôi, lại còn cứng rắn cách chức tôi. Các người đều xem thường tôi, Đức Chúa Trời cũng xem thường tôi!". Họ cảm thấy mình oan ức quá chừng và làm loạn lên. Ngươi nói xem, dạng người này có thể thuận phục không? Ta thấy là không dễ đâu. Chẳng phải vậy là xong đời rồi sao? Ngươi làm loạn lên để làm gì? Ngươi có thể tiếp nhận thì tiếp nhận, ngươi không tiếp nhận và thuận phục lẽ thật được thì ngươi ra khỏi nhà Đức Chúa Trời đi! Ngươi đừng tin Đức Chúa Trời, đâu có ai ép ngươi. Ngươi oan ức nỗi gì? Làm loạn cái gì? Đây là nhà Đức Chúa Trời, ngươi có bản lĩnh thì ra xã hội mà làm loạn, tìm Sa-tan và ma vương mà làm loạn, chứ đừng có ở trong nhà Đức Chúa Trời mà làm loạn. Làm trưởng nhóm mà bị cách chức thì có gì to tát chứ? Không làm trưởng nhóm thì vẫn sống nổi mà, không phải vậy sao? Không làm trưởng nhóm thì không tin Đức Chúa Trời nữa sao? Gióp chịu khổ nhiều như vậy, nhưng ông nói gì nào? Ông chẳng nói một lời oán trách nào, còn tán tụng Đức Chúa Trời rằng: "Đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!" (Gióp 1:21). Ông tán tụng danh Đức Giê-hô-va bởi vì ông được ban thưởng, được nhiều lợi ích hay sao? Đâu phải, mà vì ông nhận thức và thực hành như vậy. Chuyện này có liên quan gì đến nhân phẩm không? (Thưa, có.) Có người có nhân cách thấp hèn, chịu chút uất ức là đã cảm thấy bản thân bị oan uổng chịu không nổi, cảm thấy hết thảy người trong thiên hạ đều xử tệ với mình, đều phải tạ tội với mình, dạng người này thì phiền phức lắm! Nên giải thích hai chữ "tủi nhục" thế nào? Người ngoại đạo chịu tủi nhục là chuyện thường, nhưng ở trong nhà Đức Chúa Trời thì có cách nói khác: Chịu tủi nhục để đạt được lẽ thật đều là cái khổ mà con người nên chịu, cho dù là bị tỉa sửa hay cách chức, thì người hiểu lẽ thật đều không cho rằng đó là tủi nhục, mà cho rằng đó là cái khổ mình nên chịu, con người mà không thuận phục được thì là do có bản tính bại hoại, chứ đó không phải tủi nhục. Ai mới là người thực sự chịu tủi nhục? Đức Chúa Trời mới chịu tủi nhục, Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại mà con người vẫn không hiểu được. Ngươi xem, Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập rồi, họ lại đi thờ ngẫu tượng. Họ không có gì ăn thì oán trách Đức Chúa Trời, thế là Đức Chúa Trời ban cho họ ma-na và các thức ăn khác. Họ sống tốt được vài ngày thì chẳng còn để tâm đến Đức Chúa Trời, tới khi gặp khó khăn thì lại tìm Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời chẳng chịu tủi nhục ghê gớm sao? Đức Chúa Trời nhập thể bị các thời đại vứt bỏ, Ngài chẳng chịu tủi nhục sao? Con người chẳng là cái gì, chẳng làm được gì, lại được hưởng thụ nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời

như vậy, được hưởng thụ nhiều lẽ thật mà Đức Chúa Trời cung ứng như vậy, thế mà chịu khổ một chút lại cảm thấy cực kỳ oan ức. Con người có gì mà oan ức chứ? Có những người bình thường thì mạnh mẽ, nhưng khi chịu chút khổ, khi anh chị em tỉa sửa họ, khi có ai đó nói một câu không dễ nghe với họ, hoặc khi không có ai ủng hộ và tâng bốc họ, thì họ cảm thấy cực kỳ ấm ức, cảm thấy mình đã chịu khổ ghê gớm, thấy tủi thân, thế là họ oán trách rằng: "Các người đều xem thường tôi, chẳng có ai thèm để ý đến tôi, số của tôi trời sinh là bị xử tệ!". Ngươi làm loạn cái gì? Nói ra những lời đó thì có ích gì? Có câu nào phù hợp lẽ thật không? (Thưa, không có.) Vậy thì có là gì chứ, vậy là hạ nhục sao? Ngươi chẳng nhìn thấu cũng chẳng tiếp nhận cái khổ bản thân nên chịu, ngươi nghe giảng đạo nhiều như thế mà vẫn không hiểu được con người nên thực hành lẽ thật như thế nào, nên thuận phục ra sao. Ngươi chẳng biết gì về những điều này, lại còn cảm thấy bản thân đã chịu tủi nhục lớn, như vậy chẳng phải là vô cớ làm loạn hay sao? Đối với người tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì cái tủi nhục này có tồn tại không? (Thưa, không tồn tại.) Kể cả khi có anh chị em thực sự khiến ngươi bị oan ức, thì ngươi nên trải nghiệm chuyện đó thế nào? Chẳng hạn như, có 50 đô đặt ở chỗ nào đó, ngươi đi ngang qua thì 50 đô đó biến mất, mọi người đều nghi là ngươi lấy, lúc đó ngươi nên làm thế nào? Trong lòng ngươi sẽ thấy ấm ức, đau lòng: "Mặc dù tôi nghèo đấy, nhưng tôi cũng có chí khí, tôi biết giữ thể diện, đồ của người khác tôi chẳng bao giờ lấy, tay tôi không làm việc bẩn thỉu bao giờ. Bình thường các người xem thường tôi, có chuyện thì nghi tôi trước hết. Đức Chúa Trời cũng không thay mặt tôi mà làm rõ sự tình, xem ra Đức Chúa Trời cũng chẳng thích tôi!", rồi ngươi làm loạn. Như vậy mà tính là bị sỉ nhục sao? (Thưa, không tính.) Gặp chuyện như vậy thì ngươi nên làm thế nào? Ngươi mà lấy thì phải thừa nhận, bảo đảm sau này không lấy bậy nữa. Ngươi mà không lấy thì hãy nói: "Tôi không lấy, Đức Chúa Trời xét kỹ tận đáy lòng người, ai lấy số tiền này thì tự người đó biết, Đức Chúa Trời cũng biết. Tôi không nói gì thêm nữa". Ngươi không cần nói: "Các người xem thường tôi, các người đều muốn ức hiếp tôi". Nói vậy thì có ích gì không? Nói nhiều thì có tốt không? (Thưa, không tốt.) Tại sao lại không tốt? Những lời này nói nhiều thì có thể chứng tỏ một sự thật rằng: trong lòng ngươi không có Đức Chúa Trời, ngươi không tin Đức Chúa Trời, không có đức tin thực sự nơi Ngài. Ngươi nói ra tình hình thực tế một lần là Đức Chúa Trời biết rồi, Đức Chúa Trời xét kỹ tận đáy lòng người, dò xét từng lời nói việc làm của con người, người khác muốn nhìn nhận thế nào thì mặc họ, ngươi tin Đức Chúa Trời biết hết thảy mọi sự thì ngươi không cần phải nói nhiều. Trong lòng ngươi có cần thấy ấm ức hay không? Không cần. Chuyện này có là gì chứ? Ngươi còn cảm thấy oan ức vì tin Đức Chúa Trời mà chịu sự phỉ báng và xét đoán, nhưng ngươi có thể nói cho rõ được sao? Ngươi cứ một mực biện bạch với người ta thì sẽ làm chậm trễ việc chính, làm vậy chẳng có ý nghĩa gì, phải không nào? Nói lý lẽ với họ thì có ích gì không? Làm vậy đâu phải là thực hành lẽ thật.

Trong quá trình trải nghiệm sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, con người đều chịu khổ nhiều. Những cái khổ người ta chịu có phải là tủi nhục không? (Thưa, không phải.) Chắc

chắn là không phải. Tại sao lại nói như vậy? (Thưa, bởi vì con người có tâm tính bại hoại, họ nên chịu những cái khổ này.) Con người có tâm tính bại hoại, một mặt là vậy. Ngoài ra, nếu ngươi không hiểu phương diện lẽ thật nào đó và trong ngươi còn có phần tiêu cực nào đó, thì ngươi có thể đem ra mà thông công, chứ đừng kìm nén trong lòng. Mục đích thông công những chuyện này là gì? (Thưa, để giải quyết vấn đề.) Mục đích là để tìm kiếm lẽ thật, đạt đến hiểu lẽ thật, giải quyết vấn đề trong chuyện này. Ngươi không cần phải kìm nén, không cần ngươi phải chịu tủi nhục, ngươi đừng có chịu đựng và nói rằng: "Tôi không hiểu mà còn bắt tôi thuận phục, tôi phải hiểu thì mới thuận phục". Ngươi không hiểu thì có thể thông công và tìm kiếm lẽ thật, đây mới là con đường đúng đắn. Làm như vậy là không sai. Có chuyện thì thông công cho hiểu, nói cho rõ, thì người ta sẽ biết nên làm gì. Ngươi nên mang thái độ tìm kiếm lẽ thật, thông qua tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết vấn đề, nếu ngươi không hiểu lẽ thật mà chỉ rèn luyện thuận phục, thì cuối cùng vẫn không thể giải quyết vấn đề. Do đó, cho dù bảo ngươi thuận phục, cũng không có nghĩa là bảo ngươi thuận phục theo kiểu hồ đồ và vô nguyên tắc. Nhưng mà, trong sự thuận phục này có một nguyên tắc cơ bản nhất, đó là trong trường hợp ngươi không hiểu thì hãy cứ thuận phục trước đã, có một tấm lòng thuận phục, một thái độ thuận phục, đây là lý tính mà con người nên có, đạt đến điều này rồi thì sau đó ngươi cứ dần dà tìm kiếm, như vậy thì sẽ tránh chuyện ngươi xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, và có thể bảo vệ ngươi đi đến cuối đường. Đức Chúa Trời vạch rõ, định tội, thậm chí là phán xét, rủa sả con người, những chuyện này có tính là sỉ nhục con người không? (Thưa, không.) Con người có cần phải có sự nhẫn nại cực độ để chịu đựng hết thảy những chuyện này không? (Thưa, không cần.) Không cần thiết. Ngược lại, con người cần có đức tin cực lớn để tiếp nhận hết thảy những chuyện này. Chỉ khi tiếp nhận những chuyện này, thì ngươi mới có thể thực sự nhận thức được bản tính bại hoại của Sa-tan rốt cuộc là gì, thực chất bại hoại của con người rốt cuộc là gì, căn nguyên khiến con người đối địch với Đức Chúa Trời rốt cuộc nằm ở đâu, tại sao con người không tương hợp với Đức Chúa Trời, những vấn đề này ngươi phải tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời thì mới có thể giải quyết được. Nếu ngươi không tiếp nhận lẽ thật, và bất kể lời Đức Chúa Trời nói rõ ràng đến đâu ngươi cũng không tiếp nhận, vậy thì những vấn đề này vĩnh viễn chẳng được giải quyết. Cho dù ngươi nhận thức được rằng "Lời Đức Chúa Trời không sỉ nhục chúng ta, chỉ là vạch trần mà thôi, là tốt cho chúng ta", thì ngươi cũng chỉ thừa nhận về mặt đạo lý, chứ vĩnh viễn không đạt đến hiểu được hàm nghĩa thực sự hoặc hiệu quả nhắm đến của mọi lời Đức Chúa Trời phán này, ngươi cũng vĩnh viễn không hiểu được lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán rốt cuộc là gì. Thông công như vậy rồi, có phải đủ để khiến con người có thái độ tích cực và chính diện đến một mức độ nào đó đối với việc tiếp nhận sự tỉa sửa, cách chức, tiếp nhận những công tác, sự an bài và tể trị của Đức Chúa Trời vốn không hợp quan niệm của con người hay không? (Thưa, phải.) Ít nhất, con người sẽ cho rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm đều đúng, con người không cần lĩnh hội một cách tiêu cực, mà trước hết nên có thái độ tích cực tiếp nhận và thuận phục, sau đó là thái độ phối hợp. Mọi việc Đức Chúa Trời làm

với con người đều không cần con người phải có sự nhẫn nại cực lớn, nghĩa là ngươi không cần phải chịu đựng hết thảy những chuyện này. Vậy ngươi cần làm gì? Ngươi cần tiếp nhận, tìm kiếm và thuận phục. Người ngoại đạo nói ra từ "nhẫn nhục" này là để hủy hoại người ta. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều không cần ngươi nhẫn nhục, ngươi có thể thực hành nhẫn nại, yêu thương, khiêm nhu, cả thuận phục, tiếp nhận, trung thực, mở lòng và tìm kiếm, những điều này đều tương đối tích cực. Còn lô-gic của người ngoại đạo là gì? Chính là triết lý Sa-tan, là lời nói dối của Sa-tan. Tóm lại, cách làm nhẫn nhục này không phải là nguyên tắc mà người tin Đức Chúa Trời nên tuân thủ, nó không phải là lẽ thật, mà là thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời không yêu cầu con người nhẫn nhục, bởi vì ở đây không tồn tại cái "nhục". Mọi việc Đức Chúa Trời làm với con người đều là tình yêu thương, đều là sự cứu rỗi, đều là quan tâm và bảo vệ. Lời Đức Chúa Trời phán, công tác Đức Chúa Trời làm trên con người, tất cả đều là tích cực, đều là lẽ thật, không có chút gì giống với Sa-tan, không hề có phương thức và phương pháp của Sa-tan. Chỉ khi con người tiếp nhận lời Đức Chúa Trời thì mới có thể được làm tinh sạch và được cứu rỗi.

Cái "nhẫn nhục" mà Sa-tan nói đến, những việc nó làm trên con người có những biểu hiện nào? Biểu hiện của những gì nó làm trên con người chính là sự tổn thương, hủy hoại, chà đạp, giày xéo, tóm lại nó là tai họa đối với ngươi. Bất kể ngươi chịu khổ hay chịu nhục, tóm lại cái cuối cùng mà con người đạt được từ việc nó làm trên con người chắc chắn không phải là lẽ thật. Vậy cái con người đạt được là gì? Là thống khổ. Việc Sa-tan làm trên con người là đủ kiểu sỉ nhục, châm biếm, còn có hủy hoại và làm bại hoại, vậy cái nó đạt được nơi con người và khiến con người cảm nhận là gì? Nó khiến con người ép dạ cầu toàn, thậm chí nội tâm bị bóp méo. Con người học cách dùng đủ loại thủ đoạn và phương thức để ứng phó và tiếp cận hết thảy những thứ đó, lại còn học cách a dua nịnh hót, giả vờ và nói dối. Khi con người bộc lộ và biểu hiện hết mọi thứ này, thì nội tâm họ cam tâm, hạnh phúc và bình an, hay là phẫn nộ và thống khổ? (Thưa, là phẫn nộ và thống khổ.) Con người ở trên thế gian này càng nhẫn nhục thì sự phẫn nộ trong nội tâm càng lớn thêm hay càng nhỏ đi? (Thưa, càng lớn thêm.) Vậy con người càng thêm thù hằn hay càng thêm yêu thương nhân loại này? (Thưa, thêm thù hằn.) Con người càng thêm thù hằn nhân loại này, thấy ai cũng hận. Lúc tuổi đời còn trẻ, mới ra xã hội này, ngươi thấy cái gì cũng tốt, đặc biệt dễ tin người. Đến năm 30 tuổi thì không còn quá tin người khác nữa, đến năm 40 tuổi thì hầu như không còn tin ai, đến năm 50 tuổi thì trong lòng tràn đầy thù hận, có khuynh hướng trở ngược lại mà làm hại người khác. Trước khi tràn đầy thù hận, cái con người chịu đựng là những gì? Toàn là tủi nhục và thống khổ. Khi ngươi không có năng lực và thế lực lớn như người khác, thì người ta nói gì ngươi cũng phải gấp gáp cúi đầu thừa nhận, người ta chửi gì ngươi cũng phải nghe, chẳng có cách nào khác, nhưng trong lòng ngươi nghĩ gì? "Đến một ngày có thế lực rồi, tôi sẽ đích thân giết anh, diệt cả ba đời nhà anh!". Thù hận trong lòng ngày càng lớn. Đây chính là hậu quả mà nhẫn nhục gánh vác đem lại cho nhân loại bại hoại. Con người cảm thấy cái nhẫn nhục gánh vác mà xã hội tôn sùng và khuyến

khích này là thứ tích cực, là một dạng tinh thần và tư tưởng khiến con người có thể quyết chí tự cường, vậy tại sao cuối cùng cái nó đem đến cho con người lại là phẫn nộ và thù hận? (Thưa, vì nó không phải là lẽ thật.) Đúng vậy, bởi vì nó không phải là lẽ thật, nên nó sẽ đem lại dạng ác quả như vậy. Trong xã hội và trên giang hồ, ân oán và giết chóc từ thế hệ này qua thế hệ khác nảy sinh như thế nào? (Thưa, sau khi con người chịu tủi nhục thì thù hận trong lòng họ ngày càng lớn, rồi sẽ nảy sinh giết chóc.) Đúng vậy, việc giết chóc nảy sinh như thế đấy, thế hệ này đến thế hệ khác tàn sát lẫn nhau, cứ giết mãi cho đến khi nhân loại bị hủy diệt trong tai họa mới thôi, hậu quả là vậy. Nhân loại này cũng sống dưới quyền thế của Sa-tan và sống bằng triết lý, lô-gic của Sa-tan mà từng bước phát triển đến ngày nay, quan hệ giữa người với người ngày càng méo mó, ngày càng xa lạ, ngày càng không còn tín nhiệm, ngày càng lạnh nhạt. Bây giờ nhân loại đã đến mức độ nào rồi? Đến mức hai người vốn chẳng liên quan gì đến nhau mà trong lòng lại đầy thù hận, đầy thù địch với nhau. Trước đây hàng xóm hay lai vãng và qua lại với nhau, bây giờ có người chết năm, sáu ngày mà hàng xóm chẳng ai biết gì, chẳng ai quan tâm cả. Tại sao lại phát triển thành ra như vậy? Chính là vì sự thù hận lẫn nhau phát triển thành ra như vậy. Ngươi không muốn bị người khác thù hằn, mà trong khi đó ngươi lại thù hằn người khác, đây chính là vòng tuần hoàn ác tính, là ác quả và tai họa mà phép tắc của Sa-tan đem lại cho nhân loại. Trong lòng người, cách nhìn nhận và ấn tượng đối với người khác ngày càng xấu, sau đó con người càng học cách nhẫn nhục gánh vác thì sự phẫn nộ và thù hận trong lòng ngày càng lớn. Cuối cùng họ nói: “Họ chết hết mới tốt, ai cũng không được sống!”. Chẳng phải trong lòng mỗi một người đều đầy tràn dạng thù hận này sao? Họ hy vọng thế gian này sớm bị hủy diệt: “Con người đều xấu xa cùng cực, nên bị hủy diệt cho rồi!”. Ngươi nói người khác xấu xa cùng cực, trong khi đó bản thân ngươi thế nào? Chẳng lẽ bản thân ngươi thực sự biến đổi rồi sao? Ngươi đạt đến được cứu rỗi rồi sao? Ngươi hận người khác xấu xa cùng cực, thì bản thân ngươi nên tốt hơn người khác chứ! Nếu ngươi cũng xấu xa như người đời, thì ngươi không có lý trí rồi. Người có lý trí nhìn thấy nhân loại xấu xa cùng cực thì nên mưu cầu lẽ thật và sống thể hiện ra hình tượng giống con người để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, như vậy mới là thích hợp. Như thế, khi Đức Chúa Trời hủy diệt nhân loại tà ác này, ngươi sẽ được tha cho tồn tại.

Các ngươi có hận nhân loại tà ác này không? (Thưa, có.) Người tin Đức Chúa Trời, đa số còn có chút lý trí của nhân tính, nội tâm họ còn phần nào lương thiện, họ hướng về sự sáng, khao khát Đức Chúa Trời và lẽ thật nắm quyền, không yêu thích những thứ tà ác và bất công. Đáng ra họ nên đầy hy vọng, đầy bao dung với nhân loại này, vậy tại sao họ lại hận nhân loại này? Có một vài người nói: “Tôi nhớ lại hồi đi học, thầy giáo ức hiếp tôi, tôi cũng không dám lên tiếng mà phải chịu đựng. Nên tôi đã hạ quyết tâm phải học cho thật giỏi, sau này thi vào đại học. Tôi nghĩ: ‘Phải khiến cho các người thấy tôi rốt cuộc có ra gì không, đến lúc đó tôi sẽ ức hiếp các người!’”. Có những người nói: “Nhớ lại hồi đi làm, những kẻ tồi tệ trong đơn vị cứ luôn ức hiếp tôi. Tôi nghĩ: ‘Chờ đến ngày tôi có thành tích trong sự nghiệp rồi đứng trên đầu các người, thì sẽ trị các người

tới nơi tới chốn!'". Lại có những người nói: "Tôi nhớ lại thời làm ăn, ông chủ bên cung cấp luôn lừa tôi, tôi nghĩ: 'Sẽ đến ngày tôi phát tài, lúc đó tôi sẽ đem ông ra mà đùa bỡn!'". Hết thảy mọi người đều sống không dễ dàng gì, đều có lúc chịu ức hiếp, trong lòng đều căm hận ai đó, đều muốn báo thù rửa hận, thế gian này đã thành ra như vậy, tràn đầy căm hận, tràn đầy thù hằn. Sự thù hằn giữa người với người đã quá khủng khiếp rồi, không còn cách nào chung sống dung hòa được nữa, sự hòa thuận đã không còn, thế gian này sẽ sớm tiêu tùng, tận hạn. Trong lòng mỗi một người đều có một bộ sử đầy máu và nước mắt, họ nghĩ lại lúc trước ở chỗ đó đã bị ai ức hiếp, nghĩ lại lúc trước ở đơn vị này, cơ quan nọ, nhóm người kia, họ đã bị ức hiếp, bị xem thường, bị lừa, bị hại, những chuyện này ở đâu cũng có. Chuyện này chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ trong nhân loại này không còn người nào giống Nô-ê nữa, chuyện có phải vậy không? (Thưa, phải.) Ai ai trong lòng cũng tràn đầy sự tà ác, tràn đầy sự thù hằn đối với lẽ thật, những điều tích cực và sự chính nghĩa. Con người đã đến mức không thể cứu vãn rồi. Không có một người nào, một dạng học thuyết hay lý luận nào có thể cứu vãn nổi nhân loại này, chuyện chính là như vậy. Có những người vẫn còn hy vọng rằng: "Lúc nào thì có thế chiến nhỉ? Sau chiến tranh thì những ai đáng chết đều đã chết, những người sống sót có thể có khởi đầu mới. Sẽ mở ra một thời đại mới, lập nên một quốc gia mới". Chuyện đó có khả thi không? Bất khả thi. Có một vài người gửi gắm hy vọng vào các loại tôn giáo, nhưng hiện tại các loại tôn giáo cũng đều là mặt trời xuống núi, chỉ còn chút hơi tàn, những tôn giáo này đều đã hủ bại cùng cực, tiếng xấu tràn lan. Ta nói lời này là có ý gì? Chính là để khiến con người hiểu một sự thật: không có Đức Chúa Trời dùng lời phán và lẽ thật mà cứu rỗi nhân loại, thì tâm tính thù hận và hung ác trong sâu thẳm nội tâm của nhân loại này chỉ có thể ngày càng nghiêm trọng, ngày càng ngang ngược, cuối cùng cái kết của nhân loại chỉ có thể là tự hủy khi tàn sát lẫn nhau. Hiện tại, rất nhiều người đều muốn tránh khỏi nhân loại tà ác này, lên chốn thâm sơn cùng cốc hoặc đến nơi không một bóng người mà sống một mình, vậy kết quả thế nào? Nhân loại sẽ không còn sinh sôi nảy nở, không còn thế hệ kế tiếp, đến thế hệ này thì sẽ tuyệt diệt, không còn thế hệ sau nữa. Nhân loại này chống đối Đức Chúa Trời quá nghiêm trọng, từ sớm đã chọc giận Đức Chúa Trời, chẳng bao lâu nữa thì nhân loại này sẽ đến hồi kết. Tại sao có rất nhiều người không kết hôn? Chính là vì họ sợ bị lừa, không còn tin trên đời có người tốt nữa, họ tràn đầy thù hằn đối với hôn nhân. Chuyện này biết trách ai đây? Nên trách nhân loại bại hoại quá sâu sắc, trách Sa-tan và ma quỷ, cũng trách bản thân con người bằng lòng tiếp nhận sự bại hoại. Ngươi hận người khác, chẳng lẽ bản thân ngươi tốt hơn người khác sao? Ngươi không có lẽ thật, hận người khác cũng vô dụng thôi. Con người không có lẽ thật, không hiểu lẽ thật, thì cuối cùng sẽ đi vào ngõ cụt, rơi vào tai họa và bị hủy diệt, cái kết là như vậy đấy. Đức Chúa Trời mà không cứu rỗi nhân loại, thì nhân loại bại hoại này chẳng một ai có thể hiểu lẽ thật cả.

Rốt cuộc thì "nhục" là gì? Người tin Đức Chúa Trời có cần nhẫn nhục không? Cái "nhục" này có tồn tại không? (Thưa, không tồn tại.) Nó không tồn tại, vậy chẳng phải vấn đề này được giải quyết rồi sao? Thế thì lần sau các ngươi lại nghe có người nói:

“Khi tin Đức Chúa Trời, điều trước hết là phải học cách chịu đựng. Có chuyện gì cũng phải chịu đựng, đè nén nó trong lòng”, ngươi nghe lời này rồi thì có giảng gì cho họ không? (Thưa, có.) Giảng thế nào? Ngươi hãy nói: “Anh chịu đựng cái gì chứ? Anh mà thực sự chịu đựng tủi nhục thì đáng thương quá, nó cho thấy anh không hiểu lẽ thật. Anh mà hiểu lẽ thật thì cái nhục đó đâu có tồn tại, anh sẽ biết cam tâm vui vẻ tiếp nhận hết thảy hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt cho anh. Cái khổ này là điều mà nhân loại nên chịu, nó chẳng phải là tủi nhục gì cả. Đây chính là được Đức Chúa Trời nâng cao, chúng ta chịu cái khổ này là chứng tỏ Đức Chúa Trời còn cho chúng ta cơ hội, cho chúng ta có thể được cứu rỗi. Nếu ngay cả cơ hội chịu khổ và tư cách chịu khổ mà chúng ta còn không có, thì chúng ta chẳng có cơ hội nào để được cứu rỗi. Đây không phải là tủi nhục, chuyện này anh phải làm cho rõ, xem lời anh nói rốt cuộc đúng hay sai. Cái tủi nhục này đâu có tồn tại, chúng ta là con người bại hoại, chịu khổ là việc nên làm. Khi bị bệnh, anh uống thuốc và làm phẫu thuật, thì cũng là chịu chút khổ rồi! Anh chịu cái khổ này để trị bệnh mà tính là tủi nhục à? Nó đâu phải là tủi nhục, mà là để trị bệnh. Chúng ta tin Đức Chúa Trời và trải qua sự phán xét, hình phạt chính là để thoát khỏi tâm tính bại hoại, có thể sống thể hiện ra hình tượng giống con người, có thể dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà sống, thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời, có thể sống tốt hơn và có tôn nghiêm hơn. Chúng ta nên chịu những cái khổ này, đó là do chúng ta có tâm tính bại hoại mà ra. Chịu những cái khổ này là để đạt được lẽ thật và sự sống, không thể lý giải chuyện này là chịu tủi nhục, mà nên xem nó là trách nhiệm và nghĩa vụ mà chúng ta nên làm, là con đường chúng ta nên đi, rồi tiếp nhận nó. Đây chính là Đức Chúa Trời nâng cao chúng ta. Chúng ta phải tán tụng việc Đức Chúa Trời nâng cao chúng ta và cho chúng ta cơ hội. Dựa vào mọi hành vi và việc làm của chúng ta, thì chúng ta không xứng chịu những cái khổ này, mà nên bị hủy diệt giống như người đời. Chúng ta mà xem cái khổ nên chịu và hết thảy ân điển mà Đức Chúa Trời ban này là tủi nhục, thì đúng là quá thiếu lương tâm và làm đau lòng Đức Chúa Trời quá nhiều! Chúng ta không xứng với sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời!”. Chuyện có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Một chút đạo lý này rất đơn giản, chẳng phải không nói ra thì cũng nên hiểu được sao? Khi được mở lối như thế này và đã hiểu những chuyện này rồi, thì lòng người sẽ có chút thanh thản, lúc gặp chuyện thì không làm loạn nữa. Có những người trong lòng biết rõ đây là lẽ thật phải tiếp nhận, nhưng ngoài miệng họ vẫn kêu mình thật sự bị oan ức, nói mãi cho đến khi thốt ra lời xét đoán Đức Chúa Trời. Các ngươi đừng có làm chuyện như vậy. Gặp chuyện gì cũng hướng về lẽ thật mà tìm kiếm, đây là chuyện khẩn cấp nhất, tuyệt đối đừng lơ là. Ngươi nhận định rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống, vậy thì không nên xem bất kỳ hoàn cảnh nào mà Đức Chúa Trời sắp đặt là chuyện do con người. Thay vào đó, ngươi nên xem hết thảy hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt là cơ hội để ngươi biến đổi tâm tính và tiếp nhận lẽ thật.

Ta đã thông công xong về ý nghĩa của chữ “nhục”, giờ sẽ thông công về phần tiếp theo, “gánh vác” là gì. Chúng ta vừa mới nói qua, gánh vác là một dạng dục vọng và dã tâm nơi sâu thẳm nội tâm của con người, cũng là một mục tiêu mà con người hy vọng

đạt được. Người tin Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời cứu rỗi và tiếp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời thì có cần nhẫn nhục gánh vác không? Chúng ta vừa mới nói về chuyện hai chữ "nhẫn nhục" không đứng vững trong nhà Đức Chúa Trời, ngươi không cần nhẫn nhục, không cần phải cảm thấy bản thân chịu khổ đến vậy và trong lòng ấm ức, ngươi không cần phải chịu đựng hết thảy những tủi nhục này để đạt đến làm Đức Chúa Trời hài lòng, như thể ngươi cao thượng lắm vậy. Ngươi không cần làm như thế. Vậy, gánh vác nghĩa là gì? Nếu nói Đức Chúa Trời khiến con người chịu đựng hết thảy cái khổ này là để con người có thể gánh vác trách nhiệm và sứ mạng lớn hơn nữa, đạt được sự chúc phúc lớn hơn và đích đến tốt hơn, thì câu nói này có chính đáng hay không, có hợp lý hay không? (Thưa, không chính đáng.) Nó không chính đáng, vậy nên xác định tính chất nó thế nào? Đức Chúa Trời cho con người được cứu rỗi, đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, khiến con người sống ngày càng tốt hơn, Ngài làm như vậy là vì con người hay là vì Ngài? (Thưa, vì con người.) Đương nhiên là vì con người, người được lợi nhất là con người. Do đó mới nói chuyện này không liên quan đến việc Đức Chúa Trời đạt được ích lợi gì từ đây, càng không liên quan đến việc con người chịu đựng những cái khổ này thì có thể đạt được phúc lành lớn đến đâu. Trong chuyện này, ngươi không cần chịu đựng, không cần phải có dạng "hùng tâm tráng chí" này, cũng không cần có dạng vứt bỏ như vậy. Thực ra, ngươi không vứt bỏ gì cả, ngươi cũng chẳng phải từ bỏ thứ gì, ngược lại cuối cùng, chính con người đạt được nhiều nhất. Một mặt, con người hiểu được đủ mọi phương diện chuẩn tắc về việc làm người, ngoài ra, con người có thể thuận theo hết thảy quy luật và phép tắc mà Đức Chúa Trời ấn định, có thể sống một cách có trật tự. Cách sống này so với cách sống hiện tại của con người thì thế nào? (Thưa, tốt hơn.) Tốt hơn so với cách sống hiện tại. Vậy trong hai cách sống này, cách nào hạnh phúc hơn, sống giống loài thọ tạo đích thực hơn và là cuộc sống mà con người nên có hơn? (Thưa, cách sống thứ nhất.) Đương nhiên là cách sống thứ nhất. Ngươi chịu những cái khổ này rồi thì hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng hiểu được rất nhiều lẽ thật. Trên cơ sở hiểu lẽ thật, ngươi học biết cách làm người, trong nhân tính của ngươi đã có lẽ thật làm sự sống, vậy thì ngươi có đáng giá không? Ban đầu, con người không có chút lẽ thật nào, họ chính là một thứ thấp hèn vô giá trị, còn chẳng bằng con kiến, không xứng được sống. Hiện tại, ngươi hiểu lẽ thật rồi, dựa vào lẽ thật mà nói năng và hành động, bất kể Đức Chúa Trời bảo ngươi làm gì, ngươi đều có thể nghe lời một cách tuyệt đối, bất kể Đức Chúa Trời an bài thế nào, ngươi đều có thể thuận phục, vậy thì ngươi có còn xét đoán Đức Chúa Trời nữa không? Có còn chủ động phản nghịch Đức Chúa Trời không? Nếu có người sai khiến ngươi phản nghịch Đức Chúa Trời thì ngươi có nghe theo họ không? (Thưa, không.) Có người bịa chuyện về Đức Chúa Trời để mê hoặc ngươi thì ngươi có thể tin họ không? (Thưa, không thể.) Ngươi không thể. Do đó, bất kể là xét từ góc độ chủ quan hay khách quan, ngươi đều sẽ không phản nghịch Đức Chúa Trời, nhân loại như thế này hoàn toàn sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời rồi. Vậy nhân loại như thế này còn cần chịu đựng những thống khổ hiện tại của con người nữa không? Trong

lòng họ còn có thù hận hay thống khổ nữa không? Còn có những chuyện thống khổ và đau lòng không? (Thưa, không còn nữa.) Sẽ không còn những thống khổ như vậy nữa. Dạng người này làm việc gì cũng có nguyên tắc, không làm bừa làm bậy. Ngoài ra, khi ngươi gặp chuyện thì có Đức Chúa Trời nắm chủ quyền, Sa-tan sẽ không hại ngươi được, ngươi sẽ sống như một con người đích thực. Đức Chúa Trời có còn hủy diệt nhân loại như thế này không? Nhân loại như thế này còn có thể tự hủy diệt mình không? (Thưa, không thể.) Không thể nữa rồi. Nhân loại đó so với nhân loại bại hoại hiện tại này là hai loại người hoàn toàn khác nhau. Lòng người hiện tại tràn đầy thù hận và thống khổ, bất kể lúc nào, bất kể ở đâu cũng đều có thể tự sát, đều có thể tranh đấu, giết người, đều có thể làm việc xấu đem lại tai họa cho nhân gian. Nhưng nhân loại được Đức Chúa Trời cứu rỗi và đạt được lẽ thật làm sự sống thì có thể chung sống hòa thuận với nhau, không tranh không đấu, không có thù hận, đều có thể thuận phục sự an bài của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phán lời nào thì con người đều có thể đồng lòng chung sức mà thuận phục, con người đều sống trong lời Đức Chúa Trời, đều theo phương hướng này mà nỗ lực. Vì để tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời, mà ngươi hiểu lẽ thật và người này hiểu lẽ thật, các ngươi hiểu lẽ thật và những người nọ hiểu lẽ thật, thế thì khi mọi người tụ họp lại liệu còn có thể có quan điểm bất đồng không? (Thưa, không thể.) Như vậy thì sẽ có thể đạt đến ai cũng sống trước mặt Đức Chúa Trời, đều sống trong lời Đức Chúa Trời, sống bằng lẽ thật, lòng người tương hợp với nhau. Như vậy thì giữa người với người còn có thể giết chóc và tranh đấu với nhau không? (Thưa, không còn.) Không còn nữa, con người có cần phải chịu đựng thống khổ nữa không? Không có thống khổ nữa, vậy thì dạng nhân loại này sống thật hạnh phúc, không có tranh đấu, không có giết chóc. Thế con người nên quản lý vạn vật mà Đức Chúa Trời giao phó thế nào? (Thưa, chung sống hòa thuận.) Một mặt là chung sống hòa thuận, mặt khác là dựa theo những quy luật và phép tắc do Đức Chúa Trời ấn định mà quản lý vạn vật. Nghĩa là hết thảy những quy luật, phép tắc và sinh vật này đều thuộc về nhân loại, để nhân loại sử dụng, nhằm đem lại phúc lợi cho nhân loại, nhân loại như vậy thì thật tốt biết bao! Lúc đó, hoàn cảnh sống của nhân loại đều được giao hết cho con người quản, Đức Chúa Trời đã vì con người mà ấn định quy luật và phép tắc cho thế giới này rồi, Ngài không cần quản nữa. Nếu đến một ngày ngươi thấy một con sói đang ăn một con thỏ, thì ngươi nên làm gì? Ngươi phải cho phép nó ăn. Ngươi không bao giờ có thể khiến con sói bỏ ăn thỏ mà đi ăn cỏ, làm vậy là phạm phải cái sai nào? (Thưa, là làm trái quy luật.) Vậy là làm trái quy luật rồi. Thỏ thì ăn cỏ, sói thì ăn thịt, ngươi phải tôn trọng bẩm tính của chúng, sau này để chúng tự do phát triển, không cần con người can thiệp một cách nhân tạo và thừa thãi vào hoạt động và sinh hoạt của chúng. Chuyện này đâu cần ngươi quản, Đức Chúa Trời đã ấn định hết cả rồi. Có những nơi mưa gió nhiều, khí hậu không thích hợp lắm, động vật phải di cư, thế là ngươi nói: “Phải chỉnh đốn nơi này, sao mà lúc nào cũng lắm mưa vậy? Động vật cứ di cư mãi chẳng phải rất mệt sao?”. Nói vậy có phải là lại ngu muội không? (Thưa, phải.) Ngu muội ở chỗ nào? Khí hậu này có phải là do Đức Chúa Trời ấn định không? (Thưa, phải.) Đức Chúa Trời

ấn định dạng khí hậu này, để cho những động vật này sống ở khu vực này, chuyện chúng di cư chẳng phải là Đức Chúa Trời ấn định cho chúng sao? (Thưa, phải.) Vậy sao ngươi lại muốn cản trở? Ngươi mù quáng làm việc hảo tâm gì chứ? Chúng di cư thì có ích lợi gì? Khi một nhóm động vật đông đúc sống ở một nơi trong nửa năm, thì cỏ đã bị ăn sạch, nếu trời không mưa, và chúng không chịu rời đi, thì sẽ thế nào? Lúc nào cũng có mưa, mặt đất ẩm ướt thì chúng không ở đó được, cỏ cũng bị sũng nước mưa, nên chúng phải đi. Chuyến di cư này giúp chúng rèn luyện thân thể, cũng cho cỏ có cơ hội phát triển, chờ đến khi chúng ăn gần hết cỏ ở nơi khác, thì trời sẽ đổ tuyết, chúng lại phải "gấp rút" rời đi, phải gấp rút di cư. Chúng về lại chỗ ban đầu, chỗ cũ này đã hết mưa, cỏ đã mọc lại, có cái để chúng ăn rồi. Cứ như vậy, hệ sinh thái này được giữ cân bằng một cách rất tự nhiên. Có một vài người nói: "Linh dương cứ luôn bị sư tử ăn thịt, thật quá đáng thương! Có thể nào khiến cho linh dương cẩn thận hơn một chút không nhỉ?". Ngươi mù quáng làm việc hảo tâm gì vậy? Ngươi đang thể hiện sự lương thiện của mình sao? Đây là làm việc tốt quá lố. Linh dương mà giảo hoạt thì sư tử sẽ phải đói, ngươi có nhẫn tâm nhìn sư tử chịu đói không? Lại có vài người nói: "Sư tử thật xấu xa, ăn hươu, ăn ngựa vằn, thật quá đẫm máu, quá tàn nhẫn!". Ngươi muốn diệt sư tử, rồi ngựa vằn và hươu sẽ quá đông, cuối cùng sẽ thế nào? Cỏ sẽ bị ăn sạch, thảo nguyên biến thành sa mạc. Ngươi có chịu nổi không? Ngươi còn làm việc hảo tâm đó nữa không? Vậy ngươi nên làm thế nào? Cứ để chúng tự do phát triển. Động vật với nhau là vậy, Đức Chúa Trời từ sớm đã ấn định hết thảy quy luật này, ngươi có muốn hay không thì cũng phải tiếp nhận, cũng phải dựa theo quy luật, đi ngược lại quy luật thì sẽ không sinh tồn nổi. Ngươi hiểu hết thảy phép tắc này rồi thì ngươi sẽ biết tôn trọng hết thảy phép tắc này, dựa vào hết thảy phép tắc này mà nhìn nhận những sự vật này, rồi từ trong đó mà nhìn ra sự khôn ngoan trong việc Đức Chúa Trời tể trị hết thảy. Ngoài ra, hết thảy những phép tắc này đều là bẩm tại, cái bẩm tại này từ đâu mà có? (Thưa, do Đức Chúa Trời ấn định.) Nó là do Đức Chúa Trời ấn định, Ngài an bài như vậy. Nhân loại nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sinh vật, nghiên cứu đủ ngành học, nghiên cứu bao nhiêu năm qua mà chỉ hiểu được một đạo lý và quy luật đơn giản, chứ chẳng có người nào từ đạo lý này và các hiện tượng mà nhìn thấy sự tể trị và khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Tại sao toàn bộ hệ sinh thái và chuỗi thức ăn đều được sinh ra tinh vi và kỳ diệu như thế? Nhân loại chỉ làm rõ được một hiện tượng, hoặc công bố với người đời một sự thật, nhưng ai cũng không tổng kết được, ai cũng không nhìn thấu được rằng hết thảy mọi sự này đều từ Đức Chúa Trời mà ra, chứ không phải hình thành một cách tự nhiên. Nếu dựa vào cách nói thế giới hình thành một cách tự nhiên, thì tại sao bao năm qua chẳng thấy có con khỉ nào trở thành người? Hết thảy phép tắc này đều do Đức Chúa Trời ấn định, có liên quan gì đến chuyện khỉ trở thành người không? (Thưa, không liên quan.) Căn bản không có chuyện đó. Hết thảy những phép tắc và quy luật này đều được Đức Chúa Trời ấn định rồi, con người mà may mắn có thể được tha cho tồn tại thì lúc đó con người chẳng những biết tôn trọng, bảo vệ và quản lý hết thảy quy luật và phép tắc này, mà quan trọng hơn nữa, họ còn có thể từ trong hết thảy quy luật

và phép tắc này mà trở thành người được lợi ích lớn nhất. Hết thảy những điều này là do Đức Chúa Trời chuẩn bị cho nhân loại, ấn định cho nhân loại, cái gì cũng sẵn có cho con người hưởng thụ. Trong toàn bộ vạn vật, con người là loài thọ tạo có phúc nhất. Con người có ngôn ngữ, có tư tưởng, có thể nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời, có thể hiểu lời Đức Chúa Trời, có ngôn ngữ để đối thoại với Đức Chúa Trời, và có thể nghe hiểu lời Đức Chúa Trời nhất. Điều hạnh phúc nhất của con người chính là Đức Chúa Trời ban cho họ vốn liếng lớn nhất để được cứu rỗi và đến trước mặt Đức Chúa Trời. Cuối cùng, hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm này, hết thảy mọi quy luật và phép tắc mà Đức Chúa Trời ấn định này, đều cần con người quản lý và bảo vệ. Những ai chỉ biết nghiên cứu, phá hoại, hủy hoại và bóp méo hết thảy những quy luật và phép tắc này thì phải bị tuyệt diệt. Con người đã chịu bao nhiêu cái khổ như vậy, nhưng cái đích đến tốt đẹp mà họ tin vào, mưu cầu và trông ngóng trong lòng rốt cuộc có tồn tại hay không? Thực ra nó không tồn tại, nó chỉ là một dạng dục vọng và dã tâm của con người, nó so với điều mà Đức Chúa Trời muốn ban cho con người thì chẳng giống nhau, là hai điều khác biệt hoàn toàn, tuyệt đối không có liên quan gì. Do đó, cái "gánh vác" trong nhẫn nhục gánh vác không tồn tại nơi con người. Nói không tồn tại là sao? Chính là cái đích đến tốt đẹp mà ngươi tin vào, cùng những dã tâm và dục vọng trong sâu thẳm nội tâm mà ngươi muốn đạt đến, chúng căn bản không tồn tại. Cho dù ngươi chịu khổ chừng nào, chịu đựng tủi nhục đến đâu, thì cuối cùng đích đến mà ngươi trông ngóng, cùng dục vọng mà ngươi muốn đạt được, con người mà ngươi muốn trở thành, và mức độ phúc lành mà ngươi muốn hưởng thụ, chúng đều vô căn cứ, đều không phải là điều mà Đức Chúa Trời muốn ban cho ngươi. Trong chuyện này còn có vấn đề gì? Nhẫn nhục gánh vác chính là khi con người thông qua chịu đựng tủi nhục mà bảo tồn thực lực, rồi sau đó chịu đựng tủi nhục để đạt đến mục tiêu của mình. Mục tiêu này là gì? Là lý tưởng, thậm chí là dục vọng nơi sâu thẳm nội tâm người ta. Vậy người tin Đức Chúa Trời chịu khổ là vì để thỏa mãn một dạng dục vọng sao? (Thưa, không phải.) Vậy thì vì điều gì? Mục tiêu mà người tin Đức Chúa Trời chịu khổ để mưu cầu đạt đến là điều tích cực hay tiêu cực? (Thưa, tích cực.) Nó có liên quan gì đến dục vọng không? (Thưa, không.) Vậy mục tiêu tích cực này là nói đến điều gì? (Thưa, là thoát khỏi tâm tính bại hoại, trở thành con người đích thực, và có thể sống tốt hơn.) Thoát khỏi tâm tính bại hoại, trở thành con người đích thực, có thể sống tốt hơn. Còn gì nữa? Trở thành người được cứu rỗi, không còn phản nghịch Đức Chúa Trời nữa. Các ngươi có muốn trở thành người như Giốp và Phi-e-rơ không? (Thưa, có.) Đây có phải là mục tiêu không? (Thưa, phải.) Mục tiêu này có liên quan gì đến dục vọng không? (Thưa, không.) Mục tiêu này là việc mưu cầu chính đáng, là mục tiêu và con đường mà Đức Chúa Trời ban cho con người, đây là điều chính đáng. Cho nên mới nói, cái khổ mà ngươi chịu vì mục tiêu mưu cầu chính đáng này thì không phải là nhẫn nhục, mà là điều con người nên mưu cầu và con đường con người nên đi. Những người trong sâu thẳm nội tâm cho rằng mình là người chịu đựng tủi nhục thì có thể đi con đường này không? Họ đi không được, cũng không đạt đến được mục tiêu này.

Bây giờ nhìn lại, lời "nhẫn nhục gánh vác" này có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Nó không phải là lẽ thật, không phải là chuẩn tắc để con người hành động, làm người và thờ phượng Đức Chúa Trời. Con người muốn đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì có cần phải nhẫn nhục gánh vác không? (Thưa, không cần.) Nói có người nhẫn nhục gánh vác mà đạt đến được cứu rỗi, thì có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở đâu? Nhẫn nhục gánh vác không phải là thực hành lẽ thật, thì làm sao có thể đạt đến được cứu rỗi chứ? Cái này cũng ngang với việc nói rằng có kẻ giết người phóng hỏa, làm nhiều việc xấu, cuối cùng trở thành "lãnh tụ được nhân dân yêu mến", có phải hai chuyện này gần giống nhau không? (Thưa, phải.) Ý của nó là vậy. Rõ ràng là đi con đường tà ác mà lại đảo ngược thành nhân vật chính diện, như vậy là mâu thuẫn. Nói có người nhẫn nhục gánh vác và cuối cùng đạt đến tương hợp với Đức Chúa Trời, có người nhẫn nhục gánh vác và cuối cùng đứng vững trong thử luyện, có người nhẫn nhục gánh vác và cuối cùng hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, những lời này có đúng hay không? (Thưa, đều không đúng.) Chúng đều không đúng. Nói có người nhẫn nhục gánh vác đem phúc âm rao truyền cho cả một thôn, lời này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Ta thấy có một vài người đang nghi hoặc: "Đúng hay là không? Lời này nên đúng chứ nhỉ? Khi rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời thì có rất nhiều lúc cần nhẫn nhục gánh vác mà". Dùng lời này ở đây là đúng, phải không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Các ngươi nói xem. (Thưa, bởi vì hiệu quả đạt được từ việc nhẫn nhục gánh vác không phải là điều tích cực.) Áp dụng như vậy có đúng hay không? Hãy phân tích xem câu này tại sao lại không đúng, hãy mổ xẻ nó nào. "Nhẫn nhục gánh vác mà rao truyền phúc âm, đưa về được nhiều người, kết được nhiều trái, và loan truyền danh Đức Chúa Trời", các ngươi không biết câu này đúng hay không sao? Nếu áp dụng theo mỗi một câu chúng ta thông công hôm nay, thì dùng lời này ở đây là không đúng, nhưng nếu liên tưởng đến việc có nhiều người lúc rao truyền phúc âm thì bị đối tượng phúc âm đánh chửi và đuổi ra khỏi nhà, thì chuyện đó có tính là chịu đựng sỉ nhục không? (Thưa, không.) Vậy thì nó là gì? (Thưa, là cái khổ nên chịu khi rao truyền phúc âm.) Đúng vậy, đây là cái khổ mà con người nên chịu, là trách nhiệm và nghĩa vụ của con người, là sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho con người. Cũng giống như lúc người phụ nữ sinh con thì rất đau đớn, đây có phải là cái khổ nên chịu không? (Thưa, phải.) Nếu người mẹ bảo con mình: "Mẹ đã nhẫn nhục gánh vác mà sinh ra con", thì lời này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Họ cũng đã chịu khổ, tại sao lại nói là không đúng? Vì đây là cái khổ họ nên chịu. Chẳng hạn như con sói đi săn nhiều giờ, cuối cùng bắt được một con thỏ, nếu con sói nói: "Ta nhẫn nhục gánh vác để ăn được con thỏ", thì lời này có đúng hay không? (Thưa, không.) Để ăn được con thỏ thì con sói phải trả giá một chút, chứ con thỏ đâu thể nào ngồi chờ con sói đến ăn, có chuyện dễ dàng như vậy sao? Làm việc gì cũng phải trả giá nhất định, đây không phải là nhẫn nhục gánh vác. Hiện tại, các ngươi đã phân loại rốt ráo lời "nhẫn nhục gánh vác" này là gì chưa? (Thưa, là thứ tiêu cực.) Phân loại nó là thứ tiêu cực, là lời mang nghĩa xấu, là lô-gic và triết lý xử thế của Sa-tan, chẳng có liên quan gì

đến việc tin Đức Chúa Trời và những điều tích cực. Nếu có người nói: “Tôi rao truyền phúc âm nhiều năm rồi, thật sự là nhẫn nhục gánh vác!”, thì lời này không thích hợp. Rao truyền phúc âm là trách nhiệm của ngươi, là cái khổ ngươi nên chịu, chẳng lẽ ngươi tính rằng nếu không rao truyền phúc âm thì cuộc sống của ngươi không chịu khổ sao? Đây là cái khổ con người nên chịu, là điều chính đáng. Lời “nhẫn nhục gánh vác” này hoàn toàn bị xóa sổ trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu như lại có ai đó nói ra lời này, thì ngươi nên hiểu như thế nào? Nếu như có người nói: “Khi ở tù, tôi đã nhẫn nhục gánh vác để không làm Giu-đa!”, thì lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? “Để không làm Giu-đa” là một câu nói và mục tiêu rất đỗi chính nghĩa, nhưng tại sao lại không phải là nhẫn nhục gánh vác? (Thưa, người tin Đức Chúa Trời thì không nên làm Giu-đa.) Đúng vậy, tin Đức Chúa Trời mà làm Giu-đa thì vô lý quá, nếu nói không làm Giu-đa là nhẫn nhục gánh vác thì đó chẳng phải là nói xằng nói bậy sao? Làm chứng cho Đức Chúa Trời là sứ mạng của ngươi, là lời chứng và lập trường mà loài thọ tạo nên giữ vững. Sa-tan đâu xứng để con người xưng tụng, Đấng mà con người nên thờ phượng chính là Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời là việc thiên kinh địa nghĩa. Khi Sa-tan khiến ngươi khuất phục nó, thì ngươi nên đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cả tính mạng và không làm Giu-đa, chuyện này đâu đến mức là nhẫn nhục gánh vác. Chuyện này Ta đã nói rõ rồi, nếu sau này có người nói họ nhẫn nhục gánh vác thế này thế kia, thì các ngươi nên đối đãi thế nào? Hãy cho họ nghe bài giảng hôm nay thì họ sẽ hiểu ra, đây là biện pháp đơn giản nhất.

C. Ý chí chiến đấu “không bao giờ bỏ cuộc”

Biểu hiện thứ ba của nằm gai nếm mật là ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc. Không bao giờ bỏ cuộc là dạng tâm tính nào? Là tâm tính kiêu ngạo. Làm sao mà con người không bao giờ thất bại được? Làm sao mà con người không bao giờ làm sai, nói sai, hay phạm sai lầm được? Ngươi phải thừa nhận: “Tôi là người bình thường, thông thường. Tôi có khuyết điểm, thiếu sót, có lúc làm sai, có lúc nói sai. Tôi có thể làm việc sai trái, cũng có thể đi sai đường, tôi chính là một con người bình thường”. Vậy không bao giờ bỏ cuộc rốt cuộc nghĩa là gì? Nghĩa là sau khi thất bại, sau khi gặp trắc trở, sau khi đi sai đường, thì không thừa nhận, mà cứ ngoan cường tiếp tục kiên trì, thất bại xong vẫn không nản lòng, không thừa nhận sai lầm. Cho dù bị bao nhiêu người chỉ trích và lên án, họ cũng không chịu quay đầu, mà muốn tiếp tục phấn đấu, nỗ lực và mưu cầu theo phương hướng và mục tiêu của bản thân, trả cái giá nào cũng được. Đó là dạng tinh thần như vậy. Có phải dạng tinh thần này cũng có tác dụng cổ vũ con người rất lớn không? Không bao giờ bỏ cuộc thường được dùng trong trường hợp nào? Nó được dùng trong đủ mọi trường hợp. Chỉ cần nơi nào có nhân loại bại hoại thì nơi đó có câu này, có dạng tinh thần này. Vậy nhân loại thuộc về Sa-tan nghĩ ra câu này vì mục đích gì? Chính là để khiến con người vĩnh viễn không muốn nhận thức bản thân, không muốn nhận thức sai lầm của bản thân, không muốn chỉ nhìn thấy mặt yếu ớt, nhu nhược và bất lực của mình, mà thay vào đó muốn nhìn thấy mặt đầy năng lực của mình, mặt vĩ

đại và dũng mãnh của mình, không muốn đánh giá thấp về mình, mà phải cho rằng bản thân mình ổn. Kiểu như, ngươi cho rằng bản thân mình ổn thì sẽ ổn, ngươi cho rằng bản thân có thể chiến thắng, sẽ không thất bại, có thể trở thành người đứng trên thiên hạ, thì ngươi sẽ thành như vậy, chỉ cần ngươi có quyết tâm đó, ý chí đó, dã tâm và dục vọng đó, thì đều có thể đạt được, con người đâu có nhỏ bé, con người vĩ đại mà. Người ngoại đạo có câu này: "Lòng ta lớn chừng nào thì vũ đài cho ta lớn chừng đó". Có những người vừa nghe câu này thì thích vô cùng, họ nói: "Ái chà, mình muốn chiếc nhẫn kim cương mười ca-ra, vậy nó có xuất hiện không? Mình muốn có chiếc xe Mercedes, vậy nó có xuất hiện không?". Trong lòng nghĩ lớn như vậy thì có đạt được không? (Thưa, không.) Lời này là luận điệu sai trái. Nói thẳng ra, người nào tin và thừa nhận câu "không bao giờ bỏ cuộc" thì là người ngông cuồng vô độ. Họ nghĩ như vậy thì hoàn toàn tương phản với lời nào của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời bảo con người nhận thức bản thân, làm người một cách thực tế. Con người có tâm tính bại hoại, có khiếm khuyết, có tâm tính chống đối Đức Chúa Trời, trên đời làm gì có người hoàn hảo, không một người nào hoàn hảo cả, hết thảy đều là người bình thường mà thôi. Đức Chúa Trời khuyên răn con người nên làm người như thế nào? (Thưa, thật thà mà làm người.) Thật thà mà làm người, giữ vững vị trí loài thọ tạo một cách thực tế. Đức Chúa Trời có bảo con người đừng bao giờ bỏ cuộc không? (Thưa, không.) Không có. Vậy Đức Chúa Trời nói gì về chuyện con người đi sai đường và bộc lộ tâm tính bại hoại? (Thưa, Ngài bảo hãy thừa nhận và tiếp nhận.) Tiếp nhận, thừa nhận, rồi nhận thức, có thể xoay chuyển, đạt đến thực hành lẽ thật. Còn không bao giờ bỏ cuộc thì chính là không nhận thức vấn đề của mình, không nhận thức cũng không tiếp nhận sai lầm của mình, thay vào đó có chết cũng không chịu quay đầu, không chịu hối cải, càng không chịu tiếp nhận sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời. Họ không tìm kiếm xem số phận của con người rốt cuộc là gì hay Đức Chúa Trời sắp đặt và an bài như thế nào, họ chẳng những không tìm kiếm, mà còn muốn nắm giữ số phận trong tay mình, muốn tự mình định đoạt. Ngoài ra, Đức Chúa Trời khiến con người nhận thức bản thân, đánh giá và nhận xét bản thân cho chuẩn xác, bản thân có thể làm được gì thì thật thà mà làm cho tốt, hết lòng, hết linh hồn, hết trí mà làm cho tốt. Trong khi đó, Sa-tan thì khiến con người lợi dụng hết mức tâm tính kiêu ngạo của họ, giải phóng tâm tính kiêu ngạo của họ, khiến con người làm siêu nhân, vĩ nhân, thậm chí là làm người có dị năng, nó khiến con người làm những việc mà con người không làm được. Do đó, triết lý của Sa-tan là gì? Chính là dù ngươi có sai thì cũng không tính là sai, chỉ cần ngươi có tinh thần không chịu phục, không bao giờ bỏ cuộc, thì sớm muộn cũng đến ngày ngươi trở thành người đứng trên thiên hạ, sớm muộn cũng có ngày nguyện vọng và mục tiêu của ngươi thành hiện thực. Vậy trong cái không bao giờ bỏ cuộc này có ý không từ thủ đoạn nào hay không? Để đạt đến mục tiêu của mình, ngươi không được thừa nhận mình có thể thất bại, không được tin mình là người bình thường, không được tin mình có thể đi sai đường, ngoài ra còn phải dùng đủ mọi phương thức và âm mưu, không từ thủ đoạn nào, để hiện thực hóa dã tâm và dục vọng của bản thân. Trong cái không bao giờ bỏ cuộc này có thái độ chờ đợi và

thuận phục đối với số phận không? (Thưa, không.) Không có, con người muốn hoàn toàn nắm số phận trong tay mình, muốn chính mình làm chủ số phận mình, cho dù sau này đi theo hướng nào, được hưởng phúc hay là cuộc sống như thế nào, thì đều do chính bản thân mình định đoạt. Người ngoại đạo có câu: “Cơ hội là dành cho những ai có chuẩn bị”, lời này là sao? Có biết bao người đã chuẩn bị rất nhiều năm, chuẩn bị cả đời rồi, mà đến lúc chết vẫn chưa có được cơ hội. Cơ hội từ đâu mà có? (Thưa, do Đức Chúa Trời ban.) Đức Chúa Trời mà không ban, dù cho ngươi có chuẩn bị, thì cũng có ích gì không? (Thưa, vô ích.) Nếu Đức Chúa Trời không dự tính ban cho ngươi, mệnh của ngươi không có điều đó, thì ngươi chuẩn bị bao nhiêu năm liệu có ích gì? Đức Chúa Trời nhìn thấy ngươi chuẩn bị bao nhiêu năm như vậy thì thương xót ngươi, thưởng cho ngươi chút cơ hội sao? Đức Chúa Trời có làm vậy không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời có chuẩn bị cho ngươi thì ngươi sẽ có cơ hội, còn Ngài không chuẩn bị cho thì ngươi không có, ngươi không bỏ cuộc thì có ích gì không? (Thưa, không.) Có vài người nói: “Tôi sẽ không bỏ cuộc, số phận nằm trong tay tôi!”. Những lời hung hãn tuôn ra rồi, nhưng việc có làm được hay không đâu phải do họ quyết. Chẳng hạn như, có người phụ nữ muốn sinh con trai, kết quả là sinh một loạt toàn con gái, người khác khuyên cô đừng sinh nữa, bảo rằng số của cô là không có con trai rồi. Nhưng mà cô không phục, nói rằng: “Tôi không tin đâu, tôi không bao giờ bỏ cuộc!”. Đến khi sinh ra mười mấy đứa con gái rồi, cô mới chịu phục. “Xem ra cả đời này của tôi đúng là không có số có con trai”. Còn không bao giờ bỏ cuộc nữa không? Còn tự tin nữa không? Còn dám sinh nữa không? Đâu dám nữa. Có những người bắt tay làm ăn, lên kế hoạch là hai năm kiếm 500.000 đô, thế mà nửa năm đầu ra làm ăn chẳng kiếm được đồng nào. Họ nói: “Không sao, nửa năm đầu không kiếm được tiền cũng không sao, nửa năm sau nhất định có thể kiếm được tiền”. Rồi hơn một năm trôi qua, mà vẫn chưa kiếm được đồng nào, nhưng họ vẫn không phục: “Tôi không bao giờ bỏ cuộc, tôi tin hết thảy mọi sự đều nằm trong tay con người, tôi có nhiều cơ hội mà!”. Rồi hai năm trôi qua, đừng nói là 500.000, ngay cả 50.000 còn không kiếm nổi. Họ cảm thấy thời gian chừng đó là quá ngắn, bản thân chưa đủ kinh nghiệm, nên họ đi học hỏi thêm hai năm. Vậy là bốn năm trôi qua, chẳng những không kiếm được 500.000, mà tiền vốn cũng đã mất gần hết, nhưng họ vẫn không bỏ cuộc: “Tôi có số phát tài, sao lại không kiếm nổi 500.000 chứ?”. Rồi đến mốc tám năm, mười năm, mục tiêu kiếm 500.000 có còn nữa không? Lúc này, ngươi hỏi lại họ xem năm nay dự tính kiếm được bao nhiêu, thì họ sẽ nói: “Hây dà, đủ tiền sinh hoạt là được rồi”. Họ còn không bao giờ bỏ cuộc không? Họ thất bại rồi, phải chứ? Do đâu mà thất bại? Có phải do họ đặt mục tiêu quá cao hay không? Chuyện là vậy sao? Không, tài sản, con cái, cái khổ phải chịu trong đời, lúc nào thì sống ở đâu, những thứ này con người đều không thể tự mình quyết định. Có những người muốn dấn thân vào con đường làm quan, mà chẳng bao giờ có cơ hội, chuyện này trách họ không có năng lực sao? Họ có năng lực, biết tính toán, biết a dua nịnh hót, sao mà chuyện làm quan lại khó đến vậy? Có rất nhiều người kém năng lực hơn họ mà đều làm quan cả rồi, rất nhiều người họ chẳng xem ra gì mà đều làm quan cả rồi. Họ giỏi ăn nói, lại có chân tài

thực học, sao chuyện muốn làm quan với họ lại khó khăn đến vậy? Lúc tuổi trẻ thì luôn nói không bỏ cuộc, nhưng đến già rồi vẫn là viên chức xoàng, nên cuối cùng họ cũng chịu phục mà nói rằng: “Vận mệnh con người do Trời định. Mệnh của mình có gì thì mình có thứ đó thôi. Có tranh cũng không được gì”. Giờ họ ngoan ngoãn rồi, phải chứ? Tinh thần không bao giờ bỏ cuộc đi đâu mất rồi? Con người đối diện sự thật thì sẽ phải hổ thẹn.

Tinh thần không bao giờ bỏ cuộc đem lại cho con người điều gì? Nó dung dưỡng dục vọng và dã tâm của con người, không đem lại ảnh hưởng và sự chỉ đạo tích cực cho con người, thay vào đó nó đem lại cho con người một sự ảnh hưởng tiêu cực và phản diện. Bản thân con người vốn không biết trời cao đất dày, cũng không biết mệnh trời, hay sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, sau đó họ còn đạt được một dạng gọi là trụ cột tinh thần như vậy. Trong trường hợp con người chỉ có thể bị mê hoặc, thì cái kết cuối cùng của họ sẽ là gì? Họ sẽ luống công vô ích, làm cho nhiều mà chẳng được gì. Vì để đạt được mục tiêu của mình, mà một mặt xác thịt và tâm linh họ đều bị tổn thất và tổn thương không ít, ngoài ra chắc chắn họ đã làm rất nhiều việc ác để đạt được dục vọng, dã tâm và mục tiêu của mình. Những cái ác này đem lại hậu quả gì cho con người trong kiếp sau? Chỉ có bị trừng phạt mà thôi. Thứ mà tâm tính bại hoại đem lại cho con người chính là khiến con người có dã tâm và dục vọng, vậy những việc mà dã tâm và dục vọng chi phối khiến con người làm ra thì có chính đáng hay không? Có phù hợp lẽ thật hay không? (Thưa, không.) Chúng chỉ là gì? Chỉ là hành ác mà thôi. Cái ác này gồm những gì? Bao gồm tính kế với người khác, gài người khác, hại người khác, lừa người khác. Cuối cùng họ mắc nợ người khác quá nhiều, kiếp sau đầu thai có khi biến thành súc sinh, nợ ai nhiều, lừa ai nhiều, hại ai nhiều thì sẽ thành súc vật trong nhà người đó, sẽ không biết nói năng, sẽ bị người khác ra lệnh làm đủ việc. Ngay cả khi được đầu thai làm người thì cũng một đời chịu khổ mãi không hết, họ phải bù đắp lại cho những gì đã làm. Đây là ác quả sẽ đến với họ. Nếu không bị câu không bao giờ bỏ cuộc này sai khiến, thì dã tâm và dục vọng của họ đâu được dung dưỡng, qua hai hay ba năm mà không thực hiện được thì có lẽ họ sẽ từ bỏ. Nhưng ngay khi Sa-tan châm dầu vào lửa, thì dục vọng của họ ngày càng bành trướng. Cái bành trướng này không thành vấn đề, nhưng nó lại khiến họ bước lên con đường tà ác. Bước lên con đường tà ác rồi thì còn có thể làm việc tốt hay không? Còn có thể làm việc mà con người làm hay không? Sẽ không thể, vì để đạt được mục tiêu và mục đích của mình, mà họ có thể không từ thủ đoạn, chưa đạt mục đích thì quyết không dừng tay, việc xấu gì cũng có thể làm. Ngươi xem, có chuyện con cái giết hại cha mẹ để chiếm tài sản không? (Thưa, có.) Vì lợi ích của mình mà có thể sát hại người thân, sát hại bạn bè, có quá nhiều chuyện như vậy rồi. Khi hai người đối diện cùng một lợi ích và phải tranh đấu với nhau, thì người ta không từ thủ đoạn nào, đến lúc quan trọng nhất thì tín niệm của họ là gì? Chính là “Tôi không bao giờ bỏ cuộc, lần này nhất định không thể thất bại, bỏ qua cơ hội này thì có khi cả đời chẳng gặp lại cơ hội tốt như vậy. Cho nên lần này tôi nhất định phải thắng, nhất định phải đạt được. Ai cản đường tôi thì tôi đều giết hết, không có ngoại lệ!”. Cuối

cùng thì thế nào? Họ giết người rồi, cũng có lẽ mục tiêu và dục vọng của họ đã đạt được, đã được thỏa mãn, nhưng việc ác đã làm sẽ nuôi dưỡng đại họa. Có lẽ cả đời này, nội tâm của họ sẽ không bình an, sẽ thấy dằn vặt, cũng có thể là họ chẳng cảm thấy gì cả. Nhưng con người không cảm thấy gì đâu đồng nghĩa với việc Đức Chúa Trời không định nghĩa chuyện đó, Đức Chúa Trời có biện pháp xử lý của Ngài. Có lẽ đời này họ đã đạt được mục đích, đã làm được rồi, nhưng đến kiếp sau họ sẽ phải trả giá đau đớn cho những gì đã làm trong kiếp này, có thể là một việc ác họ đã gây ra. Có lẽ họ sẽ chịu như vậy trong một kiếp, cũng có khi là hai kiếp, ba kiếp, có khi là đời đời kiếp kiếp, cái giá phải trả đó thật quá đau đớn rồi! Vậy hậu quả này do đâu mà ra? Chính là do một câu nói, một tín niệm gây ra cho họ. Họ muốn đạt được cơ hội lần này, họ không thể chịu phục, không thể từ bỏ, không thể thất bại, họ muốn nắm cho chặt cơ hội lần này, kết quả là nuôi đại họa. Nuôi đại họa rồi thì hậu quả phải gánh chịu không phải chỉ trong vòng một hai năm là có thể bồi thường xong, bù đắp xong, cái giá phải trả này có phải là quá lớn rồi không? Một đời người nhiều thì 80, 90 năm, ngắn thì 50, 60 năm, ngươi thu hoạch được những thứ vật chất như lợi ích, địa vị, tiền bạc, v.v., thì thời gian ngươi có thể hưởng thụ một cách có ý thức những thứ này cũng chỉ là 20, 30 năm. Nhưng vì 20, 30 năm hưởng thụ đó mà cái giá ngươi trả có khi là đời đời kiếp kiếp, thì có phải cái giá đó quá lớn rồi không? (Thưa, phải.) Người không tin Đức Chúa Trời thì không hiểu lẽ thật, cũng không biết Đức Chúa Trời tể trị hết thảy những điều này. Họ có thể vì một vài ham muốn cá nhân, nhất thời để lợi ích làm mê muội tâm can, bị một dạng quan điểm hoặc lô-gic của Sa-tan chi phối mà làm ra việc ngu xuẩn, khiến họ đời đời hối tiếc. Cái "đời đời" này không phải nói đến 20, 30 năm trong kiếp này đâu, mà là nói đến những gì họ phải chịu trong cả kiếp này và mọi kiếp sau. Con người không tin Đức Chúa Trời thì sẽ không hiểu những chuyện này, người tin Đức Chúa Trời mà không hiểu lẽ thật, không nhận thức Đức Chúa Trời, thì cũng không hiểu những chuyện này. Có những người rõ ràng không làm việc ác, bề ngoài trông cũng có vẻ không phải kiểu giết người phóng hỏa, không công khai hãm hại người khác, nhưng thủ đoạn mờ ám của họ thì không thiếu. Trong mắt Đức Chúa Trời, kiểu ác này so với kiểu ác rõ ràng, thì tính chất giống nhau cả. Tính chất giống nhau nghĩa là gì? Nghĩa là trong mắt Đức Chúa Trời, nguyên tắc mà Ngài dùng để định tội những chuyện như thế này là giống nhau, Ngài dùng một phương thức đồng nhất và lẽ thật đồng nhất để định tội. Hết thảy những việc ngươi làm, bất kể là với động cơ nào, làm trong nhà Đức Chúa Trời hay làm trong thế gian, thì đều bị định tội trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời rồi mà còn làm những việc như vậy, thì kết cục cuối cùng Đức Chúa Trời dành cho ngươi có khác gì với kết cục của người ngoại đạo không? Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có vì ngươi đã tin Ngài nhiều năm, đã đem sức lực phục vụ hội thánh vài năm, mà hạ thủ lưu tình, thay đổi tâm tính công chính của Ngài không? Các ngươi cho rằng có khả năng đó không? Tuyệt đối không có khả năng đó. Ta nói vậy là có ý gì? Ngươi không hiểu lẽ thật mà hành ác thì là ác, ngươi hiểu lẽ thật mà hành ác thì cũng là ác, trong mắt Đức Chúa Trời, đó đều là ác, ác với ác thì ngang bằng nhau, chẳng có gì khác biệt cả.

Chỉ cần không hợp với lẽ thật thì đều là ác, trong mắt Đức Chúa Trời, chúng chẳng có gì khác biệt về tính chất. Cũng đều là ác như nhau, nên con người cũng phải trả đủ và trả giá cho việc ác mình làm, đây chính là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Dù ngươi nghi ngờ hay tin tưởng, thì Đức Chúa Trời cứ làm như vậy, cứ định nghĩa như vậy. Ta nói vậy là có ý gì? Chính là đang nói cho các ngươi một sự thật, ngươi đừng cho rằng: "Đức Chúa Trời tuyển chọn tôi rồi, tôi là đối tượng vừa ý Đức Chúa Trời. Tôi đã hiểu rất nhiều lẽ thật. Tôi có làm chút việc ác thì Đức Chúa Trời cũng sẽ không xác định tính chất việc đó là ác, sẽ không định tội nó đâu. Tôi có thể làm gì tùy thích, dùng chiêu bài chịu khổ để thực hành lẽ thật mà làm việc ác trong tay mình. Đức Chúa Trời sẽ không định tội tôi đâu, phải không nào?". Ngươi sai rồi. Nguyên tắc định tội cái ác của Đức Chúa Trời chỉ có một, bất kể trong trường hợp nào, bất kể trong nhóm người nào. Đức Chúa Trời không phân biệt chủng tộc, không phân biệt người Ngài tuyển chọn hay người Ngài không tuyển chọn. Cho dù với người ngoại đạo hay người tin Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đều nhìn nhận họ như nhau. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu rồi.)

"Không bao giờ bỏ cuộc" là câu mà người ta nói ra dưới sự sai khiến của tâm tính Sa-tan, cũng là một dạng tinh thần mà thế giới Sa-tan đề xướng. Trong mắt chúng ta, dạng tinh thần này là gì? (Thưa, là bệnh thần kinh.) Chính người bị bệnh thần kinh đề xướng dạng tư tưởng này, dạng nguyên tắc sống và hành động của con người này. Nó xúi giục và cổ động người ta không từ thủ đoạn nào để thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình, trong bất kỳ tình huống nào cũng không nản lòng, cứ theo dạng nguyên tắc "giữ vững đồi xanh, không chùn bước" mà mưu cầu, không cần phân tích dục vọng và dã tâm của mình có chính đáng hay không, chỉ cần có dạng tinh thần này là đáng để khuyến khích rồi. Nếu như có người nghiên cứu thứ gì đó có ích cho nhân loại, nói rằng không bao giờ bỏ cuộc, thất bại cũng không nản lòng, còn có thể tiến lên theo hướng tích cực, tiếp tục nghiên cứu, với mong muốn để nhân loại về sau được sống tốt hơn, thì như vậy còn có chút chấp nhận được. Nhưng mục tiêu mưu cầu của nhân loại trong thế gian này có phải là vậy không? Có ai vô tư như vậy vì nhân loại không? Không có một ai. Ngay cả khi có người bề ngoài giương ngọn cờ vì nhân loại, nhưng sau lưng người ta thì họ cũng làm vì thanh danh, vì muốn tạo dựng sự nghiệp, rồi được lưu danh sử sách, mục tiêu của họ là vậy, chúng đều không chính đáng. Ngoài những chuyện đó ra, tinh thần không bao giờ bỏ cuộc còn sai khiến nhân loại làm gì nữa? Trước hết, tinh thần không bao giờ bỏ cuộc thử thách cực hạn và bản năng của con người. Chẳng hạn như, trong đấu trường thể thao, có người nhào lộn một hơi ba cái và tim người đó chịu không nổi, nhưng người đó nói: "Tôi không bao giờ bỏ cuộc, tôi muốn thử thách cực hạn, thử thách Kỷ lục Guinness. Tôi sẽ nhào lộn một hơi mười cái!". Kết quả là đến cái thứ tám thì đứt hơi. Nếu không có dạng tinh thần này cổ động thì người đó sẽ làm thế nào? (Thưa, sẽ lượng sức mà làm.) Đúng vậy. Đức Chúa Trời bảo con người làm gì? Đức Chúa Trời bảo con người sống trong nhân tính bình thường, cho phép con người có sự yếu đuối. Bản năng của xác thịt và sức chịu đựng của lục phủ ngũ tạng đều có

giới hạn, người ta nên biết mình có thể đạt đến mức độ nào, chẳng lẽ ngươi không biết rõ nhào lộn một hơi mười cái thì hậu quả sẽ thế nào sao? Ngươi không biết rõ mà còn mù quáng làm, thử thách cực hạn, thì kết quả là mất mạng, chuyện này biết trách ai? (Thưa, trách chính mình.) Căn nguyên chuyện này là do Sa-tan cổ động người ta: "Phải không bao giờ bỏ cuộc. Nhào lộn năm cái mà đã bỏ cuộc thì quá hèn nhát rồi, phải nhào lộn được tám cái chứ!". Thế là họ ngẫm nghĩ: "Tám cái ít quá, mình phải nhào lộn được mười cái!". Kết quả đến cái thứ tám thì tim ngừng đập, đứt hơi rồi. Đây chẳng phải là bị Sa-tan chơi xỏ sao? Đương nhiên, chúng ta chỉ nói vậy để làm ví dụ, cũng có thể có người nhào lộn 20 cái mà vẫn không hề hấn gì. Con người có ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc này, đấu tới đấu lui thì kết quả là vứt đi cái mạng mình. Đỡ hơn một chút, nếu họ chỉ vứt mạng thôi, không làm việc ác gì, thì kiếp sau có lẽ còn cơ hội đầu thai làm người, được nếm mùi làm người lần nữa. Nhưng có những người làm ra việc ác lớn, nuôi đại họa, thì phải trả cái giá đau đớn vì chuyện này suốt mấy đời mấy kiếp, mãi không đền bù nổi, kiếp nào cũng phải chịu khổ, kiếp này đền chưa đủ thì đền tiếp kiếp sau, cũng không biết phải đền bao nhiêu kiếp mới xong. Kết quả là vậy đấy.

Có những người rao truyền phúc âm thất bại thì không chịu phục mà nói rằng: "Tôi không bao giờ bỏ cuộc, lần này không đưa được ai về, thất bại rồi. Lần sau, tôi không được thất bại nữa, nhất định tôi phải làm người làm chứng cho Đức Chúa Trời, làm con trai đắc thắng!". Con người có ý chí như vậy thì tốt, nhưng việc có thể nói ra câu "không bao giờ bỏ cuộc" là thế nào? Đây là tâm tính gì? Chẳng phải đây là tâm tính của thiên sứ trưởng sao? Đức Chúa Trời bảo ngươi phải làm chứng kiểu này à? Ngươi có hiểu lẽ thật không? Ngươi đang làm chứng cho Đức Chúa Trời sao? Ngươi đang làm ô danh Đức Chúa Trời thì có. Các ngươi nói xem, đây là loại người gì? (Thưa, là kẻ bộp chộp.) Đây chính là kẻ bộp chộp. Không hiểu lẽ thật mà còn đòi làm chứng cho Đức Chúa Trời, không làm ô danh Đức Chúa Trời là may rồi. Lời "không bao giờ bỏ cuộc này" là thế nào? Lời này có ý gì? Nó có nghĩa là không bao giờ thừa nhận thất bại. Trên thực tế, họ thất bại rồi, nhưng họ lại cho rằng không thừa nhận thất bại thì chính là thắng lợi về tinh thần. Người ngoại đạo đều khâm phục dạng tinh thần thất bại đến mấy cũng cứ chiến đấu, càng thất bại càng thêm dũng khí. Nếu ngươi từng có dạng tinh thần này, dựa vào dạng tinh thần này mà phấn đấu để đạt đến mục đích, thì đó chẳng phải là ô nhục sao? Lời "không bao giờ bỏ cuộc" này chủ yếu bộc lộ phương diện nào trong tâm tính bại hoại của con người? Nó có thể đại diện cho phương diện thực chất nào của con người? Dạng người thà chết chứ không chịu khuất phục và có chết cũng không phục này, có phải là kiêu ngạo đến mức mất lý trí không? Con người có thể kiêu ngạo đến mức đó, thà chết chứ không chịu phục, đây không đơn giản là vấn đề thiếu lý trí, mà còn là thiếu thông minh, là liều mạng. Có những người nói: "Đây chẳng phải là do tuổi trẻ nông nổi sao?". Nó có liên quan đến phương diện này. Trong xã hội có câu "Nỗ lực hết mình thì mới chiến thắng", câu này đại diện cho tinh thần liều mạng của người trẻ tuổi, kiểu như tuổi trẻ giận dữ vậy. "Quân liều lôi vua xuống khỏi ngựa", đây chính là tinh thần không bao giờ bỏ cuộc. Vậy những người nhiều tuổi có dạng tinh-khí-thần này

không? Cũng có. Ngươi xem, trong quan trường chủ yếu là người thành niên, cao niên, mà họ đấu tranh rất kịch liệt! Con người đều có tâm tính bại hoại, đều sống bằng tâm tính bại hoại, ít nhiều đều có chút tinh thần này, nó chẳng liên quan gì lắm đến tuổi đời cao thấp, nhưng lại liên quan trực tiếp đến tâm tính. Ngươi tin Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật rồi thì sẽ nhìn thấu được chuyện này, biết được dạng tinh thần này không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, và biết nó thuộc về tâm tính bại hoại. Nếu không hiểu lẽ thật, ngươi sẽ không nhìn thấu được chuyện này và sẽ cảm thấy "Có ý chí chiến đấu là chuyện tốt, là chính đáng. Con người sống mà không có chút ý chí chiến đấu thì có được không? Không có ý chí chiến đấu thì đâu còn tinh-khí-thần nữa, vậy thì sống còn ý nghĩa gì chứ? Chuyện gì cũng nhẫn nhục chịu đựng, vậy thì nhu nhược và vô năng biết bao!". Con người ai cũng cho rằng hễ còn sống là phải biết tranh khẩu khí. Tranh khẩu khí như thế nào? Chính là phải nhấn mạnh vào chữ "đấu" này, bất kể gặp chuyện gì cũng phải thông qua việc tranh đấu để đạt được mục đích, tinh thần không bao giờ bỏ cuộc chính là đến từ chữ "đấu" này. Thứ mà những người vô thần sùng bái nhất chính là tinh thần tranh đấu này. Họ đấu trời, đấu đất, đấu người, cảm thấy đây là việc hạnh phúc nhất. Họ cho rằng người nào càng có thể đấu thì càng là anh hùng, đã là anh hùng thì phải tràn đầy ý chí chiến đấu. Tinh thần không bao giờ bỏ cuộc chính là từ đó mà ra, đây chính là hạt nhân của chuyện tranh đấu. Đủ loại ma quỷ thuộc về Sa-tan chẳng bao giờ tiếp nhận lẽ thật, vậy họ sống dựa theo cái gì? Họ sống dựa theo triết lý tranh đấu của Sa-tan. Họ sống ngày nào thì sẽ tranh đấu ngày đó, bất kể làm gì cũng phải tranh đấu, giành thắng lợi và luôn muốn khoe khoang bản thân bằng những thắng lợi đó. Họ làm gì cũng muốn tranh khẩu khí, nhưng liệu họ có thể tranh được không? Rốt cuộc là họ đang tranh cái gì, đấu cái gì? Họ đều đang tranh đấu vì danh lợi, địa vị và lợi ích. Tranh đấu là vì cái gì? Chính là vì sính cái danh anh hùng hào kiệt. Nhưng tranh đấu đến cuối cùng thì họ đều phải chết, đều phải chịu trừng phạt, đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa. Ở đâu có Sa-tan và ma quỷ thì ở đó sẽ có tranh đấu; cuối cùng khi tất cả đều diệt vong thì tranh đấu cũng kết thúc. Đây chính là kết cục của Sa-tan và ma quỷ.

Có nên phát huy rạng rỡ ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc không? (Thưa, không nên.) Vậy nên tiếp cận với nó như thế nào? (Thưa, vứt bỏ nó.) Nên phân định, lên án và vứt bỏ nó. Câu này không phải là lẽ thật, không phải là chuẩn tắc mà con người nên tuân thủ, càng không phải là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Nó chẳng liên quan gì đến lời Đức Chúa Trời, chẳng liên quan gì đến yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Đức Chúa Trời yêu cầu con người điều gì? Đức Chúa Trời đâu yêu cầu ngươi có ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc, Ngài muốn con người nhận thức được thực chất bại hoại của mình, biết mình là dạng người nào, là loại người nào, biết bản thân mình thiếu sót những gì, tố chất mình cao thấp ra sao, năng lực lĩnh hội thế nào, có phải là người thực sự yêu kính Đức Chúa Trời không, có phải là người yêu thích lẽ thật không. Đức Chúa Trời muốn ngươi có những nhận thức chuẩn xác này về bản thân, sau đó dựa vào vóc giạc của mình, dựa vào tố chất và sức mình có mà

làm những gì có thể, làm hết khả năng của mình. Trong đó có ý gì về chuyện "chiến đấu" không? (Thưa, không có.) Đâu cần ngươi chiến đấu. Có vài người nói: "Con đấu với tâm tính bại hoại của mình có được không?". Tâm tính bại hoại là thứ ngươi đấu là thắng được sao? Dùng cách đấu với nó thì có thể thay đổi được sao? (Thưa, không được.) Đâu có thay đổi được. Có những người nói: "Con đấu với thế lực tà ác của Sa-tan thì có được không? Đấu với kẻ địch lại Đấng Christ thì có được không? Đấu với kẻ ác, với người có tâm tính tà ác, với người gây gián đoạn và nhiễu loạn, thì có được không?". Chắc chắn là không được. Tại sao lại không được? Bản thân hành vi chiến đấu đã không phải là thực hành lẽ thật. Có bao giờ lời Đức Chúa Trời phán "đấu với kẻ địch lại Đấng Christ", "đấu với người Pha-ri-si", "đấu với người giả hình", "đấu với tâm tính bại hoại" hay không? Đức Chúa Trời có phán những lời đó không? (Thưa, không có.) Ngược lại, trong xã hội thuộc thế gian của Sa-tan thì có đấu địa chủ, đấu đảng cầm quyền, đấu với phần tử trí thức, còn có quần chúng đấu với nhau, đấu gà, đấu chó, đấu bò, đủ thứ, nhưng chúng đều không phải là chuyện tốt. Chuyện "đấu" chính là một dạng thủ đoạn để Sa-tan tàn hại con người và gây tai họa cho các sinh vật. Nó không khiến nhân loại chung sống hòa thuận với nhau, mà lại làm nảy sinh sự chia rẽ và thù hận giữa người với người, sau đó khiến con người ẩu đả, đâm chém lẫn nhau, còn nó đứng một bên mà xem như thể đó là trò cười, trò huyên náo. Dạng hành vi này tất nhiên là hành vi của Sa-tan, vậy trong hội thánh, trong nhà Đức Chúa Trời mà xuất hiện một vài hành vi, hiện tượng và sự tình có liên quan đến chuyện "đấu", thì các ngươi thấy thế nào? Các ngươi sẽ đưa ngón tay cái tán đồng, tán thành, hay là các ngươi sẽ ngăn chặn? (Thưa, ngăn chặn.) Nên ngăn chặn, nói cho rõ ràng để họ hiểu, bảo họ làm mọi việc đều phải dựa vào lẽ thật và nguyên tắc, khi hành động phải hoàn toàn dựa theo lời Đức Chúa Trời. Ngươi cũng có thể tỉa sửa họ, nhưng việc tỉa sửa, chỉ trích, thậm chí là sửa dạy, đều không phải là đấu. Đấu là nói đến chuyện gì? Đấu là dùng huyết khí mà tranh luận đúng sai với người khác, dùng lý lẽ ngang tàng, lăn lộn ầm ĩ, thậm chí dùng âm mưu và quỷ kế, hoặc dùng một vài thủ đoạn, phương thức và phương pháp của con người để khiến người ta chịu phục, để đánh bại họ, hành hạ cho đến khi họ chịu ngoan ngoãn, đây gọi là đấu. Đấu là một loại hành vi và hành động hoàn toàn thuộc về huyết khí, cũng thuần túy là một loại hành vi thuộc về Sa-tan, là một phương thức và phương pháp hành động, nó chẳng liên quan gì đến lẽ thật. Có vài người nói: "Giả dụ dân được Đức Chúa Trời chọn đứng lên để đấu với những lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ, người Pha-ri-si và kẻ ác, vậy thì tại sao lại không đúng? Khiến cho họ phải ngoan ngoãn hoặc đuổi họ đi thì chẳng phải là chuyện tốt sao? Như vậy chẳng phải nhà Đức Chúa Trời sẽ được yên bình sao? Chẳng phải anh chị em sẽ được bình an sống đời sống hội thánh sao? Tại sao lại không cho đấu với những người đó?". Đấu với những người đó là đúng hay sai? Trước hết, có một điều chắc chắn, đấu là sai. Tại sao lại sai? Đức Chúa Trời trừng phạt và định tội những kẻ ác, vậy người ta đấu với họ thì có sao đâu? Phải hạ nhục họ, không có việc gì làm thì lôi họ ra dạy dỗ, hành hạ họ, chửi mắng họ, lại còn đè đầu họ ra đất mà chỉ trích cho một trận, làm vậy thì có gì không đúng nào? Đức Chúa

Trời đã ấn định sắc lệnh quản trị, trong sắc lệnh quản trị không có điều nào về chuyện đấu cả. Đức Chúa Trời chỉ quy định các sắc lệnh quản trị, trong đó có phương thức và nguyên tắc xử lý các loại người, dạy cho người ta biết loại người nào nên bị khai trừ, thanh trừ hoặc cách chức, loại người nào nên được bồi dưỡng, nên và không nên sử dụng loại người nào, loại người nào có thể được cứu rỗi và loại người nào không thể, Đức Chúa Trời chỉ phán nguyên tắc cho con người. Vậy, là con người, các ngươi nên lý giải những lời này của Đức Chúa Trời như thế nào? Những lời này của Đức Chúa Trời đều là lẽ thật. Mà lẽ thật là gì? Chính là Đức Chúa Trời làm việc gì hay là đối đãi với bất kỳ loại người nào, cho dù đó là kẻ ác đã làm việc ác, gây tổn thất cực lớn đến lợi ích và công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời luôn dùng phương thức của Ngài để xử lý người đó, chứ tuyệt đối không dùng chút gì trong phương thức thuộc về huyết khí và Sa-tan. Đây gọi là gì? Đây gọi là đối đãi công bằng với mọi người. Trong sự công bằng này có chuyện đấu không? Không có. Đây có phải là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Dù người này có theo huyết khí, thuộc về Sa-tan hay là ác đến thế nào đi nữa, chúng ta đều lấy lời Đức Chúa Trời làm chỉ thị tối cao và nguyên tắc chuẩn xác để xử lý họ. Chứ chúng ta không dùng huyết khí mà đấu tố họ và bao vây họ, tuyệt đối đừng làm như thế. Đây gọi là đối đãi công bằng với mọi người, đây cũng là nguyên tắc mà Đức Chúa Trời dặn dò con người.

Ở phương Đông thì có câu nói rõ ràng cho "ý chí chiến đấu không bao giờ bỏ cuộc", ở phương Tây có lẽ cũng có câu có cùng ý này. Chỉ cần từng bị Sa-tan làm bại hoại, chỉ cần từng sống dưới quyền thế của Sa-tan, thì ai cũng có tâm tính Sa-tan, cũng cực kỳ kiêu ngạo, tự cho mình là đúng và không chịu phục bất kỳ ai. Dưới sự sai khiến của dạng tâm tính này, chắc chắn con người sẽ nảy sinh dạng tinh thần và tư tưởng không bao giờ bỏ cuộc. Đối với dạng tư tưởng và tinh thần mà nhân loại tuyên dương này, con người đều xem chúng là thứ chính đáng và tích cực, là thứ đủ để nâng đỡ con người bước tiếp và sống tiếp. Bất kể họ nhìn nhận thứ gọi là tinh thần và tư tưởng này chính đáng thế nào, nói rằng chúng chính đáng ra sao, thì chúng ta đều cần phân định nó. Trong toàn thể nhân loại, không một chủng tộc nào có lẽ thật nắm quyền. Bất kể những tư tưởng hay văn hóa truyền thống mà chủng tộc đó sản sinh ra, nền giáo dục mà họ tiếp nhận, hay tri thức mà họ có cao đến đâu, xưa đến đâu hay bí ẩn đến đâu, thì có một điều chắc chắn là: chúng đều không phải lẽ thật, cũng không có bất kỳ liên quan gì tới lẽ thật. Có một vài người nói: "Một số giá trị đạo đức, hay là quan niệm để đo lường phải trái, đúng sai, trắng đen trong một vài văn hóa truyền thống có vẻ khá gần với lẽ thật". Lời lẽ có vẻ rất gần với lẽ thật, nhưng như thế không có nghĩa là nó có ý nghĩa gần với lẽ thật. Câu nói của nhân loại bại hoại bắt nguồn từ Sa-tan, vĩnh viễn không phải là lẽ thật, chỉ có lời Đức Chúa Trời mới là lẽ thật. Cho nên, dù lời của con người có gần giống lời Đức Chúa Trời đến đâu thì chúng cũng không phải là lẽ thật, và không thể trở thành lẽ thật; điều này không cần phải nghi ngờ. Chúng chỉ gần giống trong lời lẽ và cách diễn đạt, nhưng trên thực tế, những quan niệm truyền thống này hoàn toàn không ăn khớp với lẽ thật của lời Đức Chúa Trời. Mặc dù xét theo nghĩa đen mặt chữ thì có

thể có sự gần giống nào đó, nhưng nguồn gốc thì khác nhau. Lời Đức Chúa Trời đến từ Đấng Tạo Hóa, trong khi những lời nói, tư tưởng và quan điểm của văn hóa truyền thống thì đến từ Sa-tan và ma quỷ. Có một vài người nói: "Những tư tưởng, quan điểm và những câu nói nổi tiếng của văn hóa truyền thống được nhân loại công nhận là tích cực; ngay cả khi chúng là những lời dối trá và sai lầm, nếu người ta giữ vững chúng trong vài trăm, vài ngàn năm, thì chúng có trở thành lẽ thật không?". Tuyệt đối không. Quan điểm như vậy cũng hoang đường như nói rằng vượn tiến hóa thành người. Văn hóa truyền thống sẽ không bao giờ trở thành lẽ thật. Văn hóa là văn hóa, và cho dù nó cao quý đến đâu, nó vẫn chỉ là một thứ tương đối tích cực được nảy sinh giữa nhân loại bại hoại. Nhưng tích cực không có nghĩa là lẽ thật, tích cực không có nghĩa là chuẩn tắc; nó chỉ là tương đối tích cực, thế thôi. Bây giờ chúng ta đã hiểu được đằng sau sự "tích cực" này, văn hóa truyền thống có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến nhân loại chưa? Không nghi ngờ gì nữa, nó có ảnh hưởng xấu và tiêu cực đến nhân loại.

Hôm nay, chúng ta mổ xẻ câu tục ngữ "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng", đây là một dạng triết lý xử thế. Chúng ta còn mổ xẻ thành ngữ dựa theo điển cố là "Nằm gai nếm mật". Chỉ hai câu này đã đủ để các ngươi có nhận thức mới về văn hóa truyền thống và triết lý xử thế của nhân loại hay chưa? Thực chất của văn hóa truyền thống và triết lý xử thế rốt cuộc là gì? Trước tiên, có thể khẳng định những thứ này tuyệt đối không phải là điều tích cực, chúng nảy sinh từ tâm tính bại hoại của nhân loại và bắt nguồn từ Sa-tan. Chúng đem lại điều gì cho nhân loại? Chúng mê hoặc, làm bại hoại, ràng buộc và kìm kẹp nhân loại, đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng chỉ toàn đem lại ảnh hưởng và tác dụng tiêu cực đối với nhân loại, vậy chúng có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Chúng không phải lẽ thật, vậy mà nhân loại còn thờ chúng như lẽ thật, đây là chuyện gì vậy? Đây chính là họ bị mê hoặc rồi. Bởi vì con người chưa được Đức Chúa Trời cứu rỗi, không hiểu lẽ thật, chưa nghe qua lời chuẩn xác của Đức Chúa Trời nói về những loại câu nói này và những dạng chuyện này, nên cuối cùng con người tiếp nhận những tư tưởng và quan điểm mà trong quan niệm họ cho là tương đối đúng đắn, có chút điểm tốt và hợp với tâm ý họ, những thứ này vào trong họ trước và nắm thế chủ đạo, rồi con người cứ mãi bám giữ những thứ này suốt mấy trăm năm, mấy ngàn năm. Những văn hóa truyền thống thuộc về triết lý Sa-tan này, từ lâu đã ăn sâu bám rễ trong lòng người, mê hoặc và ảnh hưởng con người hết đời này đến đời khác. Các ngươi mà không tiếp nhận lẽ thật thì sẽ luôn mãi bị chúng mê hoặc và ảnh hưởng. Hôm nay, chúng ta thông công và mổ xẻ về câu "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" và "Nằm gai nếm mật", một câu là tục ngữ, một câu là thành ngữ. Từ hai câu nói này, có thể thấy được văn hóa Sa-tan của toàn bộ thế giới này rốt cuộc là gì. Chúng đều là tà thuyết và luận điệu sai trái mê hoặc, làm bại hoại, chà đạp và làm hại con người. Nếu nhân loại cứ tuân theo những triết lý này của Sa-tan, thì con người sống chỉ có thể ngày càng bại hoại, ngày càng tà ác, chém giết lẫn nhau, tranh đấu mãi không thôi, giữa người với người không còn sự tín nhiệm, không còn chung sống hòa thuận, cũng không còn yêu thương nhau. Tóm lại, chúng đem lại

hậu quả tai ác cho nhân loại, khiến nhân loại dưới sự chi phối của những thứ gọi là tư tưởng và tinh thần này mà không ngừng hành ác, không ngừng chống đối Đức Chúa Trời, cũng không ngừng thách thức ranh giới cuối cùng của đạo đức con người, không từ thủ đoạn nào để đạt được mục đích của mình, rồi cuối cùng đi theo con đường diệt vong và bị trừng phạt. Đây chính là thực chất văn hóa của nhân loại. Các ngươi thấy sao về các tục ngữ? Có lẽ một vài người sẽ nói: "Chúng không phải là tư tưởng chân chính mà nhân loại đề xướng, những người có tầm hơn ở xã hội thượng tầng đâu có tuân theo những điều này". Ta vừa mới mổ xẻ về các nhân vật thượng tầng có thể tán đồng thành ngữ "Nằm gai nếm mật". Thành ngữ này là thứ cao cấp sao? (Thưa, không.) Nó đâu có cao cấp, nhưng những thành ngữ, tư tưởng và tinh thần này thực sự được hết thảy những người ở các trường đại học và mọi chốn cao cấp trong xã hội loài người tôn sùng và đề xướng. Đây chính là văn hóa của nhân loại. Nhân loại bị những văn hóa truyền thống này hun đúc, làm tê dại và làm bại hoại, cuối cùng kết quả là gì? Chính là nhân loại bị văn hóa truyền thống mê hoặc, trói buộc và ràng buộc, rồi tự nhiên nảy sinh ra một dạng học thuyết hay tinh thần, rồi nhân loại đề xướng chúng, rao truyền chúng, truyền bá chúng rộng rãi, khiến mọi người tiếp nhận, cuối cùng nó chiếm lấy hết mọi lòng người, khiến hết thảy mọi người đều công nhận dạng tư tưởng và tinh thần này, hết thảy mọi người đều bị dạng tư tưởng này làm cho bại hoại rồi. Bại hoại đến một mức độ nhất định thì con người sẽ không còn quan niệm về chuyện đúng sai, sẽ không còn muốn phân định cái gì là chính nghĩa và cái gì là tà ác, cũng không còn sẵn lòng phân định điều gì là tích cực và điều gì là điều tiêu cực, thậm chí đến một ngày còn không rõ rốt cuộc mình có phải là người hay không, có rất nhiều người biến thái chẳng biết bản thân là nam hay là nữ. Một nhân loại như thế này thì còn cách sự diệt vong bao xa nữa đây? Nhân loại này so với con người thời Nô-ê thì thế nào? Có phải là tà ác hơn không? Họ tà ác đến mức cùng cực, tà ác đến mức có những chuyện ngươi không nghe nổi, nghe rồi thì thấy ghê tởm. Con người đều biến thái đến một mức độ nhất định rồi, xác thịt con người bề ngoài thì trông cũng có hình tượng con người, nhưng thực ra những thứ họ nghĩ trong lòng đều không phải là thứ mà con người nên nghĩ, chúng đều bị biến thái rồi, chẳng quay đầu được nữa. Chẳng quay đầu được nữa nghĩa là gì? Nghĩa là có khả năng một, hai trăm năm trước, Đức Chúa Trời mà phán lời và lên tiếng thì có thể sẽ có nhiều người sẵn lòng nghe hơn. Họ cũng tin rằng thế giới này có chính nghĩa, có sự công chính và công bằng, con người sẵn lòng tiếp nhận sự thật đó, cũng khao khát sự thật đó thành hiện thực, càng hy vọng đến một ngày Đấng Cứu Thế giáng lâm thì sẽ có thể cứu rỗi nhân loại thoát ra khỏi quyền thế hắc ám và tà ác của Sa-tan. Tuy nhiên, đã một, hai trăm năm trôi qua rồi, dạng người như vậy ngày một ít. Có được bao nhiêu người có thể nghe hiểu lời Đức Chúa Trời? Có được bao nhiêu người có thể tiếp nhận lẽ thật? Cho dù có nhiều người đạt được ân điển của Đức Chúa Trời rồi thì sao chứ? Người thực sự đi theo Đức Chúa Trời ngày càng ít. Có nghĩa là, trong nhân loại này, ngày càng ít những người nghe lời Đức Chúa Trời rồi thì được khích lệ, có thể yêu thích những điều tích cực, khao khát ánh sáng và chính nghĩa, khao khát vương quốc của

Đức Chúa Trời, sự công bằng và công chính của Đức Chúa Trời giáng lâm. Như vậy chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ rằng triết lý, phép tắc của Sa-tan, tư tưởng và cái gọi là tinh thần của Sa-tan, đã mê hoặc và làm bại hoại toàn bộ nhân loại này rồi. Họ đã bị mê hoặc và làm bại hoại đến mức độ nào? Con người đều đã tiếp nhận những luận điệu sai trái và lời của quỷ của Sa-tan như là lẽ thật, đều thờ Sa-tan, đi theo Sa-tan. Họ nghe mà chẳng hiểu lời của Đức Chúa Trời, nghe mà chẳng hiểu lời của Đấng Tạo Hóa. Bất kể Đấng Tạo Hóa phán gì, phán bao nhiêu lời, phán rõ ràng và thực tế đến đâu, thì con người đều nghe mà không rõ và không hiểu, đều tê dại và ngớ ngẩn, tư tưởng và thần kinh đều rối loạn rồi. Làm thế nào mà bị rối loạn? Chính là do Sa-tan làm cho rối loạn, Sa-tan đã làm bại hoại con người triệt để rồi. Hiện tại trong xã hội, các dạng tư tưởng, chủ nghĩa và tuyên bố có muôn hình muôn vẻ, con người muốn cái gì thì tin cái đó, muốn đi theo cái gì thì đi theo cái đó, ai cũng không quản được, ai cũng quản không nổi, chuyện đã đến mức đó rồi. Cho nên, các ngươi có thể chọn tin Đức Chúa Trời thì chính là có phúc. Hôm nay, các ngươi nghe thì có thể hiểu lời Đức Chúa Trời phán, còn có chút lương tri, tin vào những lời Đức Chúa Trời phán, trông mong vương quốc của Đức Chúa Trời giáng lâm, trông mong mình có thể sống ở trong vương quốc có sự sáng, có chính nghĩa, công bằng và công chính. Để các ngươi có được lòng thành như vậy thì có khó không? Từ đâu mà được như vậy? Chính là do ngươi được Đức Chúa Trời bảo vệ, có Đức Thánh Linh công tác trên ngươi và khai sáng cho ngươi, thì ngươi mới có thể tin và đi theo Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời không công tác, thì các ngươi có thể ở đây mà tin Đức Chúa Trời sao? Có thể được biến đổi như hôm nay sao? Ngươi xem, hiện tại những người ngoại đạo còn có hình tượng giống con người nữa không? Bây giờ có lẽ ngươi cũng chưa hiểu được nhiều lẽ thật, cách nhìn nhận nhiều chuyện vẫn còn hoàn toàn giống như người ngoại đạo, họ nghĩ thế nào thì ngươi nghĩ thế ấy. Tuy rằng có những lúc ngươi không tiếp nhận những quan điểm này kia của họ, nhưng ngươi chưa có sự phân định, cũng chưa có con đường khả dĩ để đi. Đến một ngày hiểu được lẽ thật, thì ngươi sẽ có thể phân định quan điểm của họ là sai lầm và tà ác, trong lòng sẽ có thể cự tuyệt họ. Lúc đó, ngươi sẽ có thể thấy rõ quỷ tướng của họ, ngươi thấy được họ là quỷ sống chứ không phải con người, họ chỉ khoác lên lớp da người nhưng không làm những việc của con người. Từ đâu mà ngươi thấy được như vậy? Những lời họ tuyên dương đều đặc biệt dễ nghe, đều có thể mê hoặc người, nhưng những hành vi và hành động của họ thì tà ác và xấu xí đến cùng cực, nói thẳng ra là không biết xấu hổ và bất chấp lý lẽ. Những cái gọi là tư tưởng và tinh thần mà họ bám giữ này đều tà ác và phản động đến vậy, chúng đi ngược hoàn toàn và đối chọi gay gắt với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, thế mà họ còn xem những thứ ngụy lý và tà thuyết này là lẽ thật để tuyên dương trắng trợn, công khai và tạo đà để mê hoặc nhân loại bại hoại, để che đậy đủ loại tội lỗi đê tiện vô liêm sỉ và bộ mặt xấu xa của họ. Từ chuyện này ngươi có thể thấy rõ họ đều là ma quỷ, đều là súc sinh, ô quỷ bất chấp lý lẽ, ngươi không thể cùng họ lý luận và nói những lời hay, lời thật. Đến một ngày, nhìn thấu đến mức độ này rồi, thì ngươi sẽ biết rằng nhân loại đã bị làm bại hoại quá sâu sắc, ngươi và những

người khác đều bại hoại như nhau; rằng hôm nay, ngươi tin Đức Chúa Trời và hiểu được chút lẽ thật thì mới có thể sống thể hiện ra một chút hình tượng giống con người, mới có thể thoát khỏi quyền thế của ma quỷ và Sa-tan, có thể phân định chúng, căm ghét chúng, vứt bỏ chúng; rằng nếu không có sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì bản thân ngươi cũng giống hệt họ, chẳng có gì khác cả, chuyện ác, chuyện tà gì cũng làm được. Hiện tại, ngươi mưu cầu lẽ thật, bỏ công dốc sức hướng về lẽ thật, chú trọng thực hành, biến lẽ thật thành thực tế của chính mình. Khi hiểu lẽ thật thì ngươi có thể thực hành, có thể sống thể hiện ra thực tế trong lời Đức Chúa Trời, có chứng ngôn trải nghiệm thực tế, lòng ngươi sẽ hạnh phúc và bình an, tâm thái và tình trạng của ngươi sẽ ngày càng bình thường, mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời sẽ ngày càng gần gũi và bình thường, cuộc sống của ngươi cũng ngày càng tốt lên. Nếu ngươi không thực hành lẽ thật, mà luôn sống bằng triết lý của Sa-tan, luôn hiểu lầm và nghi ngờ Đức Chúa Trời, thì lòng ngươi sẽ ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, ngươi tin Đức Chúa Trời cũng uổng công, chẳng đạt được gì cả. Cho dù ngươi có tin Đức Chúa Trời nhiều năm, hiểu được nhiều câu chữ và đạo lý, cũng không tiếp nhận các loại tư tưởng và quan điểm sai lầm của người ngoại đạo, thì cũng vô dụng. Bởi vì ngươi không hiểu lẽ thật, chỉ biết giảng chút câu chữ và đạo lý, không đưa lẽ thật vào thực hành, đồng thời những thứ đi vào lòng ngươi và nắm thế chủ đạo trước vẫn còn đang nắm quyền, cho nên ngươi chỉ có thể dựa vào những thứ này mà sống. Cho dù muốn làm gì, cho dù gặp chuyện gì, ngươi cũng sẽ vô thức bị những thứ triết lý Sa-tan này chi phối, do đó, nếu trong lòng ngươi có những thứ triết lý Sa-tan nắm quyền thì ngươi không có cách nào thực hành lẽ thật được. Có những người nói: “Tôi không thực hành lẽ thật, nhưng tôi cũng chẳng đi theo Sa-tan”. Có khả năng đó không? Không có con đường ở giữa đâu, chỉ có thể dựa vào việc tiếp nhận và hiểu lẽ thật, rồi sau đó thanh trừ những thứ thuộc về Sa-tan vốn đã đi vào lòng ngươi và nắm thế chủ đạo trước, như vậy ngươi mới có thể đạt đến dựa vào lẽ thật mà hành động. Trong lòng ngươi có lẽ thật nắm quyền và có lời Đức Chúa Trời nắm quyền rồi, thì khi nói năng và hành động, tự nhiên ngươi sẽ có thể thực hành lẽ thật.

Đối với những lô-gic và tư tưởng này của Sa-tan, cùng những cột trụ tinh thần chi phối cách sống của con người này, con người xem chúng là thứ gì? Là lương thực tinh thần? Là cháo gà cho tâm linh? Thực ra, chúng chính là những thứ làm bại hoại con người, con người mà “ăn” vào là tiêu tùng. Con người mà không ngừng tiếp nhận những thứ này, chứa những thứ của Sa-tan này trong mình, thì điều này nghĩa là gì? Nghĩa là họ chưa thoát khỏi tâm tính bại hoại ban đầu, sau đó còn tiếp nhận thêm sự bại hoại mới của Sa-tan, vậy thì tiêu tùng rồi, chắc chắn không thể được cứu rỗi nữa. Ngươi nên vừa không ngừng phân định và cự tuyệt những thứ này, vừa không ngừng thoát khỏi chúng, không sống dựa vào chúng nữa, thay vào đó tiếp nhận lời Đức Chúa Trời vào trong mình. Có người nói: “Tôi không tiếp nhận những thứ này, lời Đức Chúa Trời sẽ tự tiến vào trong tôi”. Không có chuyện đó đâu. Ngươi phải chủ động tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật, trong quá trình hiểu lẽ thật, tự nhiên ngươi sẽ có phân định và dần dà vứt bỏ

những thứ ngụy lý và tà thuyết này. Như vậy thì lời Đức Chúa Trời sẽ từng bước trở thành nguyên tắc hành động của ngươi, lúc hành động ngươi sẽ biết làm thế nào thì hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Rồi ngươi sẽ đưa lẽ thật vào thực hành một cách rất tự nhiên, phương diện tâm tính bại hoại này của ngươi cũng sẽ được thay đổi. Các ngươi nói xem, việc đó có khó không? Thực ra không khó, khó là do con người không thực hành. Có những người cảm thấy: "Chuyện này thật quá khó, khó như lên trời vậy! Đây chẳng phải là bắt vịt leo sào sao? Đây chẳng phải là làm khó mình sao?". Chuyện là như vậy à? Đâu phải. Ngươi phải tiếp cận những chuyện này cho đúng đắn, phải có sự phân định chuẩn xác về những chuyện này. Hôm nay chỉ mới thông công mổ xẻ đôi ba luận điệu sai trái của Sa-tan mà đã mất nhiều thời gian vậy rồi, thế nhưng những thứ chứa trong con người chỉ có đôi điều này thôi sao? (Thưa, không.) Nhiều hơn thế này xa! Sau này, chúng ta phải thông công tiếp nối về những chủ đề này. Trước đây, chúng ta chưa thông công về phương diện này, vậy các ngươi có từng suy ngẫm về chủ đề này chưa? Các ngươi chưa suy ngẫm rồi. Nếu có suy ngẫm thì có được chút kết quả nào không? Nếu các ngươi có thể dốc chút công sức vào lẽ thật, có chút phân định đối với những luận điệu sai lầm này của Sa-tan, thì đâu đến nỗi không biết gì như bây giờ. Hôm nay Ta thông công về những chủ đề này thì có đột ngột không? Có ai nói thế này không: "Chẳng phải là đang thông công về chuyện phân định kẻ địch lại Đấng Christ sao? Tại sao đột nhiên lại thông công về chủ đề này vậy?"? Những chuyện này đều có liên quan đến tâm tính bại hoại của Sa-tan. Ngoài ra, những chuyện này cũng đều liên quan đến việc con người phân định tâm tính bại hoại của Sa-tan, lại càng có lợi cho khả năng hiểu chuẩn xác lẽ thật của con người. Ít ra thông công rồi thì con người sẽ biết rằng: "Lời hay ho thế này, hóa ra lại không phải là lẽ thật". Rồi từ đó về sau, những luận điệu sai lầm như "Nằm gai nếm mật", "Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng" sẽ bị loại trừ khỏi lòng ngươi. Cũng có lẽ có vài người nhất thời chưa loại trừ chúng được, nhưng ít nhất ngươi cũng biết rằng chúng không phải là lẽ thật, sau này lại nghe người khác nói những lời đó thì ngươi sẽ biết đó là lời mê hoặc người và sẽ không tiếp nhận chúng. Mặc dù trong lòng ngươi cũng cảm thấy những lời này có chút đúng, vẫn là điều tốt để làm, nhưng ngươi sẽ cảm thấy: "Đức Chúa Trời phán rồi, lời này không phải là lẽ thật, mình không được hành động theo lời này". Như vậy thì có ích lợi cho các ngươi không? (Thưa, có.) Ta nói ra những lời này vì mục đích gì? Tại sao lại phải mổ xẻ những lời này như vậy? Người ta tin Đức Chúa Trời thì suốt ngày cứ nói: "Chúng ta phải thực hành lẽ thật. Lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, đều là điều tích cực, đều là điều mà chúng ta nên thực hành". Nhưng đến một ngày bị tỉa sửa thì trong lòng ngươi lại bộc lộ ra những lời như "Nằm gai nếm mật", "Trời giao cho người nào trách nhiệm lớn lao, ắt trước tiên làm cho khốn khó tâm trí". Đây là lẽ thật sao? Như vậy chẳng phải là trò cười sao? Nếu bảo ngươi làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì ngươi làm chứng kiểu gì? Ngươi nói: "Người tin Đức Chúa Trời thì phải nhẫn nhục gánh vác, nằm gai nếm mật, phải có ý chí chiến đấu và tinh thần không bao giờ bỏ cuộc". Đây có phải là làm chứng cho Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Ngươi xem lô-gic của Sa-tan là

lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà đem ra làm chứng với người ta. Như vậy chẳng những không làm chứng tốt cho Đức Chúa Trời, mà còn trở thành trò cười cho Sa-tan, làm ô danh Đức Chúa Trời. Việc ngươi làm là gì vậy? Nếu Đức Chúa Trời vì chuyện này mà định tội ngươi, thì ngươi sẽ cảm thấy oan uổng, nói rằng: “Con vô tri, con không hiểu, Đức Chúa Trời cũng đâu có thông công với con”. Nếu Đức Chúa Trời không định tội ngươi, thì tính chất của chuyện này vẫn nghiêm trọng, vậy Đức Chúa Trời nên làm thế nào? Cứ gạt qua một bên thì có được không? (Thưa, không được.) Cũng không cần làm gì cả. Về phần Ta, Ta sẽ khiến các ngươi hiểu hết sức có thể, dựa vào trình độ lĩnh hội của các ngươi và những gì Ta có thể nói cho các ngươi, Ta sẽ cố hết sức khiến các ngươi biết được rốt cuộc lẽ thật là gì, biết rằng những lời mà các ngươi cho là tốt và đúng có liên quan gì đến lẽ thật hay không, có phải là lẽ thật hay không. Ta sẽ khiến các ngươi biết được những điều này. Nếu ngươi biết rồi mà vẫn cứ cho là vậy, cứ kiên trì như vậy, thì không phải là Đức Chúa Trời sẽ gạt ngươi sang một bên và không thèm đếm xỉa đâu, thay vào đó, ngươi nên bị định tội và Đức Chúa Trời sẽ hành động. Tại sao Đức Chúa Trời làm như vậy? Ngươi hành động như vậy trong lúc không hiểu lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ dựa trên sự ngu muội và vô tri của ngươi mà đối đãi ngươi. Còn ngươi đã biết rồi mà vẫn làm như vậy, thì đó là biết rõ mà vẫn cố ý vi phạm, lúc đó Đức Chúa Trời sẽ dựa theo nguyên tắc mà xử lý.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 1)

Phần bổ sung: Lẽ thật là gì

Hôm nay chúng ta vẫn tiếp tục thông công về nội dung lần trước, chủ đề thông công lần trước là gì? (Thưa, "nằm gai nếm mật" không phải là lẽ thật.) Vậy trước đây, các ngươi có nghĩ nó là lẽ thật không? Trước đây, trong tiềm thức, con người cho rằng nó là lẽ thật, ít nhất thì nó cũng tương đối tích cực, cổ vũ ý chí, có thể khích lệ con người tích cực và hướng thượng hơn. Xét từ tầng ý nghĩa này, con người cho rằng nó tương đối tiệm cận lẽ thật và những điều tích cực. Cho nên trong tiềm thức của rất nhiều người, họ cho rằng "nằm gai nếm mật" là một câu nói khá tích cực, ít nhất nó là một cụm từ mang nghĩa tốt, không phải nghĩa xấu, có vai trò hỗ trợ đối với cuộc sống và cách làm người của con người. Nhưng sau khi được thông công, chúng ta đã thấy được rằng chuyện không phải là như vậy, rằng vấn đề trong chuyện này rất lớn. Các ngươi có tìm thêm những diễn đạt tương tự, có liên quan và có tác dụng tương tự như câu này, cũng là những câu mà trong tiềm thức, con người cho là tương đối tích cực, tương đối tốt, và mang chúng ra để mổ xẻ hay không? (Thưa, chúng con chưa tìm.) Các ngươi nói xem, câu "học một biết mười" dùng ở đây có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Câu này hẳn là có thể ứng dụng được vào khía cạnh tìm kiếm và thực hành lẽ thật. Lần trước chúng ta đã thông công về "nằm gai nếm mật", vậy còn có những câu nào giống "nằm gai nếm mật" không? Còn những câu nào đại khái là có ý nghĩa tương tự hoặc có tác dụng tương tự? Các ngươi cứ việc căn cứ theo cách của Ta mà mổ xẻ những câu như "nằm gai nếm mật", mọi người cùng nhau thông công, sau đó đạt được một số nhận thức mới. Khi đạt đến việc nhìn thấu chỗ sai lầm của nó, thì ngươi sẽ vứt bỏ được những câu này. Sau này trên con đường thực hành lẽ thật và mưu cầu lẽ thật, ngươi sẽ hoàn toàn căn cứ vào lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ tiếp tục chủ đề đã thông công hai lần trước, đó là chủ đề gì? (Thưa, lẽ thật là gì.) Đúng vậy, lẽ thật là gì. Vậy rốt cuộc lẽ thật là gì? (Thưa, lẽ thật là tiêu chí cho cách làm người, hành động và sự thờ phượng Đức Chúa Trời của con người.) Xem ra, các ngươi đã ghi nhớ câu này về mặt lý thuyết và định nghĩa. Vậy thông qua hai lần thông công trước, hiện tại trong sâu thẳm nội tâm, định nghĩa, nhận thức và lĩnh hội của các ngươi về lẽ thật so với trước kia có gì khác biệt hay không? (Thưa, có sự khác biệt.) Sự khác biệt này rốt cuộc nằm ở đâu? Tuy rằng trong thời gian ngắn, các ngươi có thể

sẽ không có nhận thức từ trải nghiệm thực tế, nhưng ít nhất các ngươi sẽ có một vài nhận thức về mặt cảm tính. Hãy căn cứ vào trải nghiệm, nhận thức, sự lý giải của chính mình mà nói thử xem. (Thưa, trước đây con cũng biết khi gặp chuyện thì phải thực hành dựa theo lẽ thật của lời Đức Chúa Trời, nhưng chẳng bao giờ thực hành được. Giống như bình thường con dễ bộc lộ sự nóng nảy, tuy rằng đọc lời Đức Chúa Trời và biết được rằng bộc lộ sự nóng nảy là không đúng, và cũng biết yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, nhưng con vẫn cứ bộc lộ, mãi vẫn không tìm được căn nguyên. Lần trước, sau khi nghe Đức Chúa Trời thông công, con mới hiểu được, nhiều lúc con người bộc lộ sự bại hoại là vì chịu tư tưởng của Sa-tan chi phối, con bộc lộ sự nóng nảy là bởi vì trong con có lô-gic của Sa-tan, "Người không phạm ta thì ta không phạm người. Người mà phạm ta chắc chắn ta phải phạm người". Con cho rằng lời này là đúng, con làm như vậy là phòng vệ chính đáng. Vì chịu ảnh hưởng của loại quan điểm và tư tưởng Sa-tan này cho nên con không thực hành được lẽ thật. Thực ra, những thứ của Sa-tan nhìn bề ngoài thì có vẻ đúng đắn, nhưng trên thực tế thì ý nghĩa truyền tải của chúng đều trái ngược với yêu cầu của lời Đức Chúa Trời, chúng là sai lầm. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới là lẽ thật, và làm theo lời Đức Chúa Trời thì mới hoàn toàn đúng đắn.) Rất tốt. Có ai bổ sung thêm không nào? (Thưa, con muốn bổ sung một chút. Trước đây, con cũng biết khi gặp chuyện thì phải tìm kiếm lẽ thật và thực hành lẽ thật, nhưng vẫn còn chút mơ hồ, không biết cụ thể nên thực hành như thế nào. Sau khi nghe Đức Chúa Trời thông công thì con cảm thấy lẽ thật rất thực tế, liên quan đến mọi mặt trong cuộc sống. Giống như một số ví dụ mà Đức Chúa Trời đưa ra, sau khi đến các nước phương Tây, người Trung Quốc cũng học uống cà phê, đây không phải là vấn đề trong cách làm, mà là vấn đề trong quan điểm và tư tưởng của con người, và nó có liên quan đến lẽ thật. Còn nữa, thông qua việc Đức Chúa Trời mổ xẻ những tục ngữ, thành ngữ mà một số người cho là đúng, con cảm thấy nên kiểm điểm những hành vi, cách làm trông như thể đúng đắn này của bản thân, xem những ý định, tư tưởng và quan điểm đằng sau những hành vi này rốt cuộc là gì, xem cả việc dựa vào những thứ này mà sống thì rốt cuộc sẽ sống thể hiện ra cái gì. Hiện tại khi gặp chuyện, con đã có cảm giác cụ thể hơn về cách tìm kiếm lẽ thật và thực hành lẽ thật, chứ không phải trừu tượng như vậy nữa.) Xem ra thông qua hai lần thông công này, đa số đã có một nhận thức cơ bản về chuyện lẽ thật là gì và về một số chủ đề liên quan đến lẽ thật. Từ sâu thẳm nội tâm, họ đã bắt đầu nghĩ lại xem những gì mình làm rốt cuộc có liên quan đến lẽ thật hay không, nghĩ lại xem trong những điều mình giữ vững và nghe được khi tin Đức Chúa Trời, rốt cuộc điều nào là lẽ thật, điều nào không phải là lẽ thật, những gì mình cho là đúng rốt cuộc có phải lẽ thật hay không và có quan hệ gì với lẽ thật. Sau khi nghĩ lại, con người sẽ có thể xác định rốt cuộc lẽ thật là gì, rốt cuộc điều nào là lẽ thật, điều nào không phải lẽ thật. Sau nhiều năm nghe giảng đạo và ăn uống nhiều lời Đức Chúa Trời như vậy, hầu hết mọi người đều thu hoạch được một vài điều, đều có thể thấy rõ một sự thật rằng: Lời Đức Chúa Trời đích xác là lẽ thật, yêu cầu của Ngài chính là lẽ thật, và những gì đến từ Đức Chúa Trời đều là lẽ thật. Những người thật lòng tin Đức Chúa Trời thì trong lòng đều đã

thừa nhận và tiếp nhận sự thật này, nhưng trong cuộc sống hiện thực, họ vẫn có thể thường xuyên vô thức nói ra những lời không liên quan đến lẽ thật hoặc trái ngược với lẽ thật. Có một số người còn có thể xem những gì con người cho là đúng, là tốt như lẽ thật, nhất là họ không phân định được những luận điệu sai lầm và lời của quỷ – những lời vốn tưởng đúng mà lại sai phát xuất từ Sa-tan, không những trong lòng họ đã sớm tiếp nhận chúng, mà còn có thể xem chúng như những điều tích cực. Ví dụ như, “Mắt đền mắt, răng đền răng”, “Gậy ông đập lưng ông”, “Khôn ngoan bảo vệ mình, chỉ cầu không phạm lỗi”, “Người không phạm ta thì ta không phạm người”, v.v.. Rất nhiều triết lý Sa-tan đều được con người xem là lẽ thật để tuân thủ, trở thành phương châm của cuộc đời họ, và trong lòng, họ còn cảm thấy vô cùng đắc ý về việc này. Cho đến sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ mới nhận biết được những thứ đến từ Sa-tan này thực ra không phải là lẽ thật, mà là tà thuyết và luận điệu sai lầm, tưởng đúng mà lại sai, mê hoặc con người. Những thứ này từ đâu đến? Có cái đến từ sự giáo dục của trường học, được học từ sách giáo khoa, có cái đến từ sự giáo dục của gia đình, có cái đến từ sự hun đúc của xã hội, tóm lại đều đến từ văn hóa truyền thống, đều bắt nguồn từ sự giáo dục của Sa-tan. Những thứ này có liên quan đến lẽ thật không? Về căn bản, chúng không có liên quan gì đến lẽ thật. Nhưng con người lại không biết phân định chúng, còn xem chúng như là lẽ thật, vấn đề này có phải quá nghiêm trọng hay không? Xem những thứ này của Sa-tan là lẽ thật thì hậu quả là gì? Con người tuân thủ chúng thì có thể thoát khỏi tâm tính bại hoại không? Con người tuân thủ chúng thì có thể đạt đến việc sống thể hiện ra nhân tính bình thường không? Con người tuân thủ chúng thì có thể sống theo lương tâm và lý trí không? Có thể đạt được tiêu chuẩn của lương tâm và lý trí không? Con người tuân thủ chúng thì có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi không? Con người không thể đạt đến tất cả những điều này. Nếu không thể đạt đến, vậy những thứ con người tuân thủ rốt cuộc có phải là lẽ thật hay không? Chúng có thể làm sự sống của con người không? Con người xem những thứ tiêu cực như triết lý xử thế, con đường sinh tồn, quy tắc sinh tồn, thậm chí là truyền thống văn hóa, v.v. mà họ cho là đúng, là tốt, như là lẽ thật để tuân thủ, hậu quả của chuyện này là gì? Nhân loại tuân thủ những thứ này hàng ngàn năm, vậy họ có biến đổi chút nào không? Hiện trạng của nhân loại có đổi mới chút nào không? Nhân loại bại hoại chẳng phải càng ngày càng tà ác, càng ngày càng chống đối Đức Chúa Trời sao? Mỗi lần công tác, Đức Chúa Trời đều bày tỏ không ít lẽ thật, con người đều có thể thấy được rằng những lẽ thật này có thẩm quyền, có quyền năng. Vậy tại sao nhân loại vẫn có thể phủ nhận và chống đối Đức Chúa Trời? Tại sao vẫn không thể tiếp nhận và thuận phục Ngài? Điều này đủ để chứng tỏ rằng nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu sắc, rằng nhân loại bại hoại tràn ngập tâm tính Sa-tan, đều chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, không hề tiếp nhận lẽ thật. Căn nguyên của vấn đề này chính là do nhân loại tiếp nhận quá nhiều triết lý và tri thức của Sa-tan, đã bị thấm nhuần đủ loại tư tưởng và quan điểm của Sa-tan vào trong sâu thẳm tâm linh mình, và như vậy, họ đã nảy sinh tâm tính chán ghét và thù hận lẽ thật. Khi nhìn vào nhiều người tin Đức Chúa Trời, chúng ta có thể thấy được rằng, dù con người thừa

nhận rằng lời Đức Chúa Trời có thẩm quyền và quyền năng, nhưng họ lại không tiếp nhận lẽ thật. Nói cách khác, trong khi con người ăn uống lời Đức Chúa Trời, mặc dù ngoài miệng thừa nhận "Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, lẽ thật là chí cao vô thượng, lẽ thật ở trong lòng chúng ta, chúng ta lấy việc mưu cầu lẽ thật làm mục tiêu sinh tồn", nhưng trong đời sống hiện thực, họ vẫn sống dựa vào danh ngôn và triết lý của Sa-tan, gạt lời Đức Chúa Trời và lẽ thật sang một bên mà tuân thủ và thực hành những thứ như tri thức thần học, đạo lý thuộc linh của con người như là lẽ thật. Đây có phải là tình trạng thực tế của hầu hết những người tin Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, phải.) Nếu ngươi tiếp tục tuân thủ như vậy, và không căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà mổ xẻ và nhận thức những thứ thâm căn cố đế từ văn hóa truyền thống của Sa-tan, không thể phân định chúng, nhìn thấu chúng, vứt bỏ chúng từ tận gốc rễ thì kết quả sẽ là gì? Có một kết quả chắc chắn, đó là con người tin Đức Chúa Trời nhiều năm nhưng không biết lẽ thật là gì, không biết nên đi con đường nào, và cuối cùng trong miệng mỗi người đều có một bộ đạo lý thuộc linh và lý luận thần học. Ngoài miệng thì họ nói rất dễ nghe, toàn là đạo lý phù hợp với lẽ thật, nhưng trên thực tế thì những việc con người họ làm ra và sống thể hiện ra lại là thứ Pha-ri-si giả hình chính gốc. Hậu quả như vậy là gì? Không còn nghi ngờ gì nữa, hậu quả là họ bị Đức Chúa Trời định tội, bị Ngài nguyền rủa. Những người tin Đức Chúa Trời nhưng lại không tiếp nhận lẽ thật thì là người Pha-ri-si, vĩnh viễn không thể nào được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Ví dụ như trong vấn đề giáo dục con cái, có người thấy con cái không nghe lời, không chuyên tâm vào việc chính đáng, liền nói: "Cổ nhân nói rất hay, 'nuôi không dạy, lỗi của cha'". Họ sẽ không xử lý chuyện này dựa theo lời Đức Chúa Trời. Trong lòng họ chỉ có lời của con người, không có lời Đức Chúa Trời, vậy họ có thực tế lẽ thật hay không? Họ không có. Tuy rằng họ tin Đức Chúa Trời, cũng hiểu được một vài lẽ thật, thì đáng ra họ phải biết dùng lẽ thật mà giáo dục con cái để làm tròn trách nhiệm của người cha, nhưng họ lại không thực hành như vậy. Khi nhìn thấy con cái đi vào con đường sai lầm thì câu mà họ thốt lên lại là: "Nuôi không dạy, lỗi của cha". Đây là câu nói gì? Là danh ngôn của ai? (Thưa, là danh ngôn của Sa-tan.) Đức Chúa Trời có phán câu này không? (Thưa, không có.) Vậy câu này từ đâu ra? (Thưa, từ Sa-tan.) Nó đến từ Sa-tan, từ thế gian này. Con người "mưu cầu" lẽ thật, "yêu thích" lẽ thật, "tôn cao" lẽ thật như vậy, cớ sao đến lúc gặp chuyện lại nói ra một câu thuộc về Sa-tan? Họ còn cảm thấy đây là lời nghiêm nghĩa chính, "Anh xem, tôi kính sợ, tôn sùng lẽ thật và Đức Chúa Trời biết bao, hễ mở miệng là nói câu 'nuôi không dạy, lỗi của cha', đây đúng là lẽ thật vĩ đại biết bao! Nếu không tin Đức Chúa Trời, liệu tôi có thể nói ra lời này không?". Đây có phải là giả mạo không? (Thưa, phải.) Vậy đây có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) "Nuôi không dạy, lỗi của cha", câu này là sao? Sai ở chỗ nào? Ý của câu này là nếu con cái không nghe lời hoặc không hiểu chuyện thì đó là trách nhiệm của người cha, tức là cha mẹ không giáo dục tốt. Trên thực tế có phải như vậy hay không? (Thưa, không phải.) Có những bậc cha mẹ làm người ngay thẳng thật thà, nhưng con trai lại là lưu manh, con gái lại là kỹ nữ. Người làm cha tức giận nói: "Nuôi không dạy, lỗi của cha,

là tôi chiều hư nó rồi!", lời này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Vậy nó sai ở chỗ nào? Nếu ngươi có thể hiểu được chỗ sai của lời này thì chứng tỏ ngươi hiểu lẽ thật, hiểu được vấn đề trong chuyện này sai ở chỗ nào. Còn nếu ngươi không hiểu lẽ thật trong chuyện này thì ngươi sẽ không nói rõ được. Hiện tại, sau khi đã nghe giải thích và định nghĩa về lẽ thật, có thể các ngươi sẽ cảm thấy, "Lời này không đúng, lời này thuộc về thế gian, chúng ta tin Đức Chúa Trời thì không nói như vậy". Ngươi chỉ đổi một cách nói khác chứ không có nghĩa là ngươi hiểu lẽ thật, thực ra ngươi không biết câu "nuôi không dạy, lỗi của cha" sai ở chỗ nào. Khi gặp phải chuyện như vậy, ngươi nên nói thế nào để phù hợp với lẽ thật? Ngươi phải làm như thế nào mới là làm việc theo nguyên tắc lẽ thật? Trước tiên, hãy nói một chút về việc nên lý giải và giải thích lời này như thế nào cho đúng. Lời Đức Chúa Trời nói gì? Lời Đức Chúa Trời có nói gì cụ thể về chuyện này không? Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy, đều là để cho con người tiếp nhận làm sự sống. Vậy thì trong việc giáo dục con cái, chẳng lẽ con người không nên dùng lời Đức Chúa Trời để dạy dỗ chúng sao? Lời Đức Chúa Trời là nói với toàn nhân loại, bất kể người lớn trẻ nhỏ, nam nữ già trẻ đều nên tiếp nhận, chỉ có lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, có thể làm sự sống của con người, chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể dẫn dắt con người bước vào con đường nhân sinh đúng đắn, làm người tin Đức Chúa Trời thì nên nhìn thấu được chuyện này. Vậy ngươi giải thích thế nào về chuyện "nuôi không dạy, lỗi của cha"? (Thưa, một người đi con đường thế nào là do thực chất bản tính của họ quyết định, ngoài ra, chuyện kiếp này họ sẽ chịu trừng phạt như thế nào hoặc được chúc phúc ra sao có liên quan đến kiếp trước của họ. Cho nên câu "Con cái không đi theo con đường đúng đắn là do cha mẹ không giáo dục tốt", câu này không có căn cứ, và hoàn toàn chối bỏ sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị số phận của nhân loại.) Theo những gì ngươi nói, việc con cái không đi con đường đúng đắn thì có liên quan đến sự tể trị của Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời cho phép con người có sự lựa chọn của riêng mình, để con người lựa chọn đi con đường đúng đắn, nhưng con người có bản tính của Sa-tan, đều có sự lựa chọn của riêng mình, đều chọn con đường mình thích, không sẵn lòng thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời. Nếu như điều ngươi nói phù hợp với lẽ thật, vậy ngươi nên giải thích rõ ràng về chuyện này để khiến cho người ta tin phục mới được.

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công câu "Nuôi không dạy, lỗi của cha". Trước hết phải làm sáng tỏ một điểm, đó là: câu "Việc con cái không đi con đường đúng đắn thì có liên quan nhất định với cha mẹ" là không đúng. Cho dù họ là ai đi nữa, họ là loại người nào thì sẽ đi con đường đó, chuyện này có phải là chắc chắn hay không? (Thưa, phải.) Con đường mà một người đi sẽ xác định họ là ai. Họ đi con đường nào, làm loại người nào, đó là chuyện của bản thân họ, là tiền định sẵn, là trời sinh, có liên quan đến bản tính. Vậy sự giáo dục của cha mẹ thì có tác dụng gì? Nó quản được bản tính con người hay không? (Thưa, không thể.) Sự giáo dục của cha mẹ không quản được bản tính con người, không giải quyết được vấn đề con đường mà họ lựa chọn. Cha mẹ chỉ có thể dạy dỗ điều gì? Những hành vi đơn giản trong cuộc sống thường nhật của con cái, một

số tư tưởng khá đơn giản và đạo lý làm người, những điều này có chút liên quan đến cha mẹ. Khi con cái chưa thành niên, cha mẹ làm tròn trách nhiệm nên làm, đó là giáo dục chúng đi theo con đường đúng đắn, chăm chỉ học tập, cố gắng sau này lớn lên có thể trở nên xuất chúng, đừng làm chuyện xấu, đừng làm người xấu. Ngoài ra, cha mẹ còn quy phạm hành vi của con cái, dạy chúng nói năng lễ phép, biết chào hỏi người lớn, dạy một số thứ có liên quan đến hành vi, đây là trách nhiệm mà cha mẹ nên làm. Chăm sóc sinh hoạt của con cái, giáo dục cho con cái một số đạo lý làm người cơ bản, đây là những thứ mà cha mẹ có thể ảnh hưởng tới được, còn tính cách của chúng thì cha mẹ không giáo dục được. Có cha mẹ tính cách chậm chạp, làm gì cũng từ từ, mà tính cách của đứa con lại vô cùng vội vàng hấp tấp, ngồi yên một chút cũng không được, 14, 15 tuổi đã tự mình ra ngoài làm việc, chuyện gì cũng tự mình làm chủ, không cần cha mẹ, rất độc lập. Đây là những thứ do cha mẹ giáo dục sao? Không phải. Cho nên, tính cách, tâm tính của một người, thậm chí đến cả thực chất và cả con đường họ lựa chọn trong tương lai, những thứ này không có chút liên quan nào với cha mẹ. Có vài người phản bác, nói rằng: “Sao lại không có chút liên quan nào? Một số người có gia đình thuộc dòng dõi thi thư, nhà có gia thế. Chẳng hạn như, thế hệ trước học vẽ tranh, thế hệ sau cũng học vẽ tranh, thế hệ sau nữa vẫn tiếp tục học vẽ tranh, điều này đã nghiệm chứng tính đúng đắn của câu nói ‘Nuôi không dạy, lỗi của cha’”. Câu này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Dùng ví dụ này để nói rõ vấn đề này thì không đúng, không chính xác, bởi vì đó là hai chuyện khác nhau. Gia thế chỉ có thể ảnh hưởng đến một khía cạnh về kỹ năng, cũng có thể hoàn cảnh gia đình của họ dẫn đến việc ai cũng học cùng một thứ, nhìn bề ngoài là đứa con cũng lựa chọn cái này, nhưng về căn nguyên thì đều là do sự tiền định của Đức Chúa Trời. Sao họ lại đầu thai vào gia đình này, chẳng phải đó là chuyện mà Đức Chúa Trời tể trị sao? Cha mẹ chỉ chịu trách nhiệm nuôi dạy con cái nên người, con cái chỉ chịu ảnh hưởng của cha mẹ về hành vi bên ngoài và thói quen sinh hoạt, nhưng sau khi nó lớn lên, mục tiêu mưu cầu và số phận cả đời của nó không liên quan gì đến cha mẹ. Có cha mẹ là nông dân bình thường và an phận, nhưng con cái của họ có thể làm quan, có thể làm nên sự nghiệp lớn. Có cha mẹ, một người là luật sư, một người là bác sĩ, đều có bản lĩnh, nhưng sinh ra đứa con không có tiền đồ, không ai muốn thuê nó làm việc. Đó là do sự giáo dục của cha mẹ sao? Khi người cha làm luật sư, lẽ nào họ ít dạy dỗ, ít ảnh hưởng lên con cái sao? Chắc chắn là không. Không có một người cha nào lại nói rằng: “Đời tôi đã phát đạt như vậy, tôi hy vọng tương lai con trai tôi không cần phát đạt như tôi, như vậy quá mệt mỏi, sau này làm kẻ chăn trâu là được rồi”. Họ chắc chắn phải giáo dục con trai học tập ở họ, sau này giống như họ. Sau khi giáo dục xong thì sao? Đứa nhỏ nên thế nào thì sẽ thế đó, số phận của nó nên là gì thì sẽ là vậy, không ai thay đổi được. Chúng ta có thể thấy được sự thật gì từ chuyện này? Con cái lựa chọn con đường như thế nào, việc này không liên quan chút gì đến cha mẹ. Có những bậc cha mẹ tin Đức Chúa Trời, dạy con cũng tin Đức Chúa Trời, nhưng nói thế nào con cũng không tin, cha mẹ cũng không còn cách nào. Có cha mẹ không tin Đức Chúa Trời thì con cái lại tự mình tin. Sau khi tin Đức Chúa Trời, người

con đi theo Ngài, dâng mình cho Ngài, có thể tiếp nhận lẽ thật, được Ngài khen ngợi, số phận liền thay đổi. Đây là kết quả từ sự giáo dục của cha mẹ sao? Hoàn toàn không phải, điều này có liên quan đến sự tuyển chọn và dự định của Đức Chúa Trời. Câu nói "Nuôi không dạy, lỗi của cha" có vấn đề, mặc dù cha mẹ có trách nhiệm giáo dục con cái, nhưng người quyết định số phận của con cái không phải là cha mẹ, mà là do bản tính của con người quyết định. Giáo dục có thể giải quyết vấn đề bản tính của con người không? Nó hoàn toàn không thể giải quyết được. Con đường con người đi trong đời không phải do cha mẹ quyết định, mà là do Đức Chúa Trời tiền định sẵn. Tục ngữ có câu "Vận mệnh con người do Trời định", lời này đều là kinh nghiệm của nhân loại đúc kết ra. Khi con người chưa thành niên, ngươi không thể nhìn thấy họ sẽ đi theo con đường nào. Một khi đã trưởng thành, có tư tưởng, biết suy nghĩ vấn đề, họ sẽ lựa chọn làm gì giữa nhóm người này. Có người nói muốn làm quan lớn, có người nói muốn làm luật sư, có người nói muốn làm nhà văn, mỗi người đều có lựa chọn riêng, đều có tư tưởng nhất định, không có ai nói, "Tôi chỉ chờ cha mẹ giáo dục thôi, cha mẹ giáo dục tôi thành cái gì thì tôi chính là cái đó", không một ai ngốc như vậy. Sau khi trưởng thành, tư tưởng của con người bắt đầu sôi nổi, bắt đầu dần dần trở nên chín chắn, con đường và mục tiêu phía trước của họ càng ngày càng rõ ràng. Lúc này chuyện con người là loại người nào, là người trong cộng đồng nào, sẽ được hé mở và lộ ra từng chút một. Từ lúc này, tính cách của mỗi người sẽ dần dần được xác định rõ, tâm tính của họ cũng dần dần được xác định rõ, con đường mà họ mưu cầu, phương hướng cuộc đời, cộng đồng mà họ thuộc về, cũng dần dần được xác định rõ. Những chuyện này đều căn cứ vào điều gì? Suy cho cùng, đây chính là sự tiền định của Đức Chúa Trời, không liên quan đến cha mẹ. Bây giờ các ngươi đã thấy rõ được điểm này chưa? Vậy điều gì có liên quan đến cha mẹ? Tướng mạo, chiều cao, gen, còn vài bệnh di truyền nữa, những thứ này thì có một chút liên quan đến cha mẹ. Tại sao lại nói "một chút"? Bởi vì không phải 100% đều như vậy. Có gia tộc mỗi một thế hệ đều mắc một loại bệnh, nhưng đến thế hệ của người này thì không có, chuyện này là thế nào? Một vài người nói, "Đó là do tính cách của anh ấy tốt". Đó là cách nghĩ của con người, nhưng căn nguyên nằm ở đâu? (Thưa, là sự tiền định của Đức Chúa Trời.) Đúng là như vậy. Vậy câu "nuôi không dạy, lỗi của cha" rốt cuộc có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Bây giờ các ngươi hiểu rõ rồi chứ? Không biết phân định thì không được, không có lẽ thật thì không nhìn thấu được chuyện gì cả.

Trong cuộc sống thường nhật, những quan điểm tưởng đúng mà lại sai đến từ Sa-tan này đều có nhiều trong đầu mỗi người. Chúng tồn tại và được chứa đựng ở đó, khi gặp chuyện thì sẽ bộc lộ ra. Có người nói: "Đàn ông tốt không đấu đá với phụ nữ, xem tôi cao thượng biết bao. Tôi là nam tử hán đại trượng phu, cô là nữ nhân chân yếu tay mềm, tôi không đấu với cô". Họ xem lời này là gì? (Thưa, lẽ thật.) Họ xem nó là lẽ thật, là nguyên tắc thực hành lẽ thật. Còn có người thấy người khác tướng mạo thanh tú, giống như một chính nhân quân tử, nhưng làm việc lại lén la lén lút, luôn ngụy trang, chung sống với người khác vô cùng giả dối và nham hiểm, rất nhiều người không dò đoán được anh ta, thế là họ nói: "Tôi tin Đức Chúa Trời chỉ để làm người chính trực,

lương thiện, thân thiện với người khác, không đối địch với người khác. Tục ngữ nói rất đúng, 'Thà làm chân tiểu nhân còn hơn là ngụy quân tử', có vài lời Đức Chúa Trời cũng có ý này". Lời này thế nào? "Thà làm chân tiểu nhân còn hơn là ngụy quân tử", ngươi xem, một khi gặp chuyện, những câu tục ngữ, ngạn ngữ, thành ngữ bên trong con người đều xuất hiện và tuôn ra cùng một lúc, không có một câu lẽ thật nào, cuối cùng họ còn nói "Cảm tạ Đức Chúa Trời đã khai sáng". "Thà làm chân tiểu nhân còn hơn là ngụy quân tử", câu này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Các ngươi đều biết là không đúng, nhưng không đúng ở chỗ nào? Cái sai của ngụy quân tử chính là ở chữ "ngụy", con người không ai muốn làm ngụy quân tử, họ chỉ muốn làm chân tiểu nhân. Con người tán thành chân tiểu nhân ở chỗ nào? Bởi vì họ chân thật, nên dù là tiểu nhân vẫn được mọi người đồng tình. Vậy các ngươi mong muốn làm gì, chân tiểu nhân hay là ngụy quân tử? (Thưa, con không muốn làm loại nào cả.) Tại sao không làm hai loại người này? (Thưa, hai loại người này đều không phù hợp với lẽ thật, trong lời Đức Chúa Trời không nói như vậy.) Đức Chúa Trời không bảo con người làm ngụy quân tử hay là chân tiểu nhân, vậy có thể tìm được căn cứ có liên quan hay không? (Thưa, Ngài muốn con người làm người trung thực.) Đức Chúa Trời muốn con người làm người trung thực, vậy sự khác biệt giữa người trung thực và chân tiểu nhân là gì? Từ "tiểu nhân" này không tốt, nhưng nó lại rất chân thật. Tại sao họ lại không tốt? Có thể nói rõ ràng hay không? Chân tiểu nhân, ngụy quân tử, căn cứ vào điều gì mà nói hai loại người này đều không phải thứ gì tốt đẹp? Tiểu nhân là gì? Tiểu nhân thường gắn liền với từ gì? (Thưa, đê tiện.) Đúng vậy, lời Đức Chúa Trời hình dung và định nghĩa đê tiện như thế nào? Lời Đức Chúa Trời định nghĩa "đê tiện" là từ tốt hay từ xấu? (Thưa, từ xấu.) Là từ xấu, bị Đức Chúa Trời định tội. Người làm việc đê tiện, có quan điểm đê tiện thì đều là tiểu nhân. Thông thường còn có một định nghĩa nữa về tâm tính, thực chất của tiểu nhân, đó là gì? Là ích kỷ, phải không? (Thưa, phải.) Loại người này ích kỷ, đê tiện, cho dù cái họ bộc lộ là chân thật, là tâm tính thật của họ, nhưng họ vốn là tiểu nhân thì vẫn là tiểu nhân. Ngụy quân tử giả dối tà ác, luôn ngụy trang bản thân, tạo hình tượng giả với người khác, để người khác nhìn thấy bộ mặt đẹp đẽ và thân thiện của họ, còn toàn bộ tâm tính, suy nghĩ và quan điểm thực sự của mình thì che đậy lại, không cho người khác nhìn thấy, khiến người khác không có cách nào hiểu được họ. Tâm tính của người như vậy là gì? (Thưa, là giả dối, tà ác.) Đúng là loại người tà ác. Cho nên bất luận là quân tử hay tiểu nhân, hai loại người này đều không phải là thứ tốt đẹp gì, một là xấu xa bề trong, một là xấu xa bề ngoài. Thực ra tâm tính của họ đều giống nhau, đều là tà ác, ích kỷ và giả dối như nhau. Hai loại người tà ác giả dối như vậy có phải là người mưu cầu làm người trung thực hay không? (Thưa, không phải.) Cho nên, bất luận ngươi làm loại người nào trong hai loại người này, đều không phải là người tốt hay người trung thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu, đều là người mà Đức Chúa Trời ghê tởm, không phải là người mà Đức Chúa Trời yêu cầu trở thành. Vậy các ngươi nói xem, câu "Thà làm chân tiểu nhân còn hơn là ngụy quân tử" có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, không phải.) Xét từ điểm này, lời này không phải là lẽ thật. Rất nhiều người đả kích, lên án ngụy quân

tử để biến mình thành người tốt, họ nói “Thà làm chân tiểu nhân còn hơn là ngụy quân tử”, cứ như một kẻ tiểu nhân như họ “tiểu” đến mức trượng nghĩa, chân thật, giống như là một thế lực chính nghĩa vậy. Đã làm tiểu nhân thì còn trượng nghĩa gì chứ? Ngươi đáng bị định tội.

Trong lòng mỗi người đều có không ít lối diễn đạt và những thứ thuộc kiểu này, có rất nhiều người tuân thủ loại quan điểm này. Dù là văn hóa truyền thống, ngạn ngữ dân gian, gia huấn và gia quy của dòng họ, hay là chế độ pháp luật của một quốc gia, những thứ này thường được con người lưu truyền rất lâu, rất rộng trong xã hội, thậm chí được xem là điều tích cực để tuyên dương, được đề xướng một thời gian dài trong xã hội, trong nhân loại để giáo dục con người đời này qua đời khác. Có một vài lời được con người xem là một loại nguyên tắc thực hành, nguyên tắc sinh tồn ở sâu thẳm nội tâm mình. Có một vài lời thì con người chỉ đồng ý với quan điểm của nó nhưng chưa chắc sẵn lòng làm như vậy. Bất kể ngươi có sẵn lòng làm như vậy hay không thì thực ra trong sâu thẳm nội tâm, ngươi đã coi những lời này là nguyên tắc thực hành trong việc làm người. Tóm lại, những thứ này là trở ngại cực lớn, chỉ có hại, không có lợi đối với việc con người tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật. Ví dụ, người hiện đại thường nói về một chủ đề là, “Sự sống quý giá nhưng tình yêu còn quý giá hơn. Nếu muốn sự tự do, tôi có thể vứt bỏ cả hai thứ này”, câu nói này là một danh ngôn được ủng hộ và tôn sùng bởi những chí sĩ yêu nước thương dân mưu cầu tự do và muốn thoát khỏi chế độ phong kiến truyền thống ở phương Đông và phương Tây. Trọng tâm mà mọi người đang tìm kiếm ở đây là gì? Là sự sống? Hay là tình yêu? (Thưa, đều không phải, là tự do.) Đúng vậy, là tự do. Vậy những lời này có phải là lẽ thật hay không? Ý của lời này là, để mưu cầu tự do, con người có thể vứt bỏ tính mạng và cả tình yêu của mình. Tức là họ có thể vứt bỏ cả người mình yêu để chạy về phía sự tự do tốt đẹp kia. Đối với người đời, sự tự do này là gì? Làm thế nào để giải thích cái mà họ cho là tự do này? Phá vỡ truyền thống là một loại tự do, phá vỡ tập tục lâu đời là một loại tự do, phá vỡ đế chế phong kiến cũng là một loại tự do, còn gì nữa? (Thưa, không bị kiểm soát bởi một số chính quyền.) Còn có không bị cường quyền kiểm soát, không bị chính trị kiểm soát, đó là loại tự do mà họ mưu cầu. Vậy cái mà họ gọi là tự do có thực sự là tự do không? (Thưa, không phải.) Có sự tương đồng nào với sự tự do mà những người tin Đức Chúa Trời nói đến không? (Thưa, không có.) Trong lòng một vài người tin Đức Chúa Trời cũng có thể có quan điểm như vậy, “Tin Đức Chúa Trời thực sự tốt, tự do giải phóng, không nói về phong tục gì, cũng không đi theo những hình thức truyền thống kia, cưới hỏi hay tang lễ gì cũng không cần quan tâm. Tôi có thể buông bỏ mọi chuyện thế tục, thật sự quá tự do!”. Có phải là như vậy hay không? (Thưa, không phải.) Vậy rốt cuộc tự do là gì? Bây giờ các ngươi đã được tự do chưa? (Thưa, có một chút.) Vậy chút tự do này của các ngươi có được như thế nào? Tự do có nghĩa là gì? (Thưa, là hiểu lẽ thật, phá vỡ quyền thế hắc ám của Sa-tan.) Là phá vỡ quyền thế hắc ám của Sa-tan, bản thân cảm thấy có chút được giải phóng, cảm nhận được một chút tự do. Nhưng nếu Ta không mổ xẻ, thì các ngươi vẫn sẽ cảm thấy mình thực sự tự do rồi, nhưng thực ra không phải vậy. Sự

tự do đích thực không phải là một loại tự do và giải phóng của xác thịt về mặt vật chất và mặt không gian như con người nghĩ. Mà là sau khi con người hiểu lẽ thật, trong lòng có quan điểm đúng đắn đối với các loại con người, sự việc, sự vật, và đối với thế giới, họ có thể mưu cầu mục tiêu và phương hướng cuộc đời đúng đắn, đạt đến mức không bị tư tưởng, quan điểm và quyền thế của Sa-tan kìm kẹp và tâm linh được giải phóng, đây mới là tự do đích thực.

Có một thanh niên ngoại đạo cho rằng mình thích tự do, thích bay khắp nơi như chim trời, sống cuộc sống tự do và không bị ràng buộc, cho nên hắn rất xem thường những quy củ và câu nói thối tha của gia tộc. Hắn thường nói với bạn bè: “Tuy tôi sinh ra trong một gia đình truyền thống nhất, gia tộc của tôi vô cùng lớn, có rất nhiều quy củ và truyền thống, thậm chí bây giờ có cả từ đường, bên trong bày bài vị từ đời này sang đời khác, nhưng đến đời mình, tôi đã phá vỡ những truyền thống này, không bị ảnh hưởng bởi những gia quy, gia phong và phong tục này. Mọi người thấy không, con người tôi vô cùng phi truyền thống”. Bạn bè nói: “Nhìn thấy mà, cậu cực kỳ phi truyền thống”. Từ đâu mà họ có thể thấy được? Hắn đeo khuyên trên đầu lưỡi, đeo khuyên mũi, xỏ bốn, năm lỗ trên hai lỗ tai, đeo khuyên cả trên rốn, còn xăm hình rắn trên cánh tay. Rắn không phải là vật may mắn đối với người Trung Quốc, vậy mà hắn phải xăm rắn lên người cho bằng được, người khác nhìn thấy đều sợ hãi. Đây có phải là phi truyền thống hay không? (Thưa, phải.) Hắn cực kỳ phi truyền thống, rồi còn nói chuyện với giọng điệu của người tiên phong. Ai nhìn thấy hắn cũng nói: “Thằng nhóc này đỉnh thật! Phi truyền thống, thật sự phi truyền thống!”. Hắn cho rằng sự phi truyền thống không thể chỉ được biểu hiện ở những mặt này, mà phải có một chút gì đó thực tại, khiến người ta có thể nhìn thấy dấu hiệu phi truyền thống của hắn nhiều hơn nữa. Thấy người bình thường đều tìm bạn gái là người Trung Quốc da vàng, thế là hắn cố tình tìm bạn gái là người ngoại quốc da trắng để mọi người càng cảm nhận được sự phi truyền thống của mình. Sau đó thì hắn học theo bạn gái mình trong mọi việc. Bạn gái nói gì thì hắn làm cái đó, bảo hắn làm thế nào thì hắn làm thế đó. Đến sinh nhật hắn, bạn gái mua cho hắn một món quà bí mật đựng trong một cái hộp lớn, hắn hí hửng và bắt đầu mở quà. Sau khi mở từng lớp bọc của hộp quà ra, hắn thấy bên trong là một chiếc mũ màu xanh lá cây. Người Trung Quốc đều biết điển tích “Mũ xanh” này phải không? Chuyện này chắc chắn là rất truyền thống. Lúc đó, hắn vừa thấy chiếc mũ thì liền nổi giận, nói: “Quà kiểu gì thế này? Em mua quà cho ai vậy?”. Cô bạn gái còn tưởng hắn sẽ vui vẻ, nhưng sao hắn lại tức giận như vậy chứ? Cô không ngờ được, cũng không hiểu được, nên cô nói: “Cái mũ màu xanh này không dễ mua đâu, anh đội lên đảm bảo rất đẹp”. Hắn nói: “Em biết cái mũ này nói lên điều gì không?”. Cô bạn gái nói: “Không phải chỉ là một cái mũ thôi sao? Mũ màu xanh nhìn rất đẹp”. Còn bắt hắn đội lên xem. Nhưng nói thế nào, hắn cũng không đội. Người phương Tây có biết điển tích “mũ xanh” không? (Thưa, không biết.) Vậy có nên nói cho rõ và bóc trần chuyện này không? Các ngươi đều không trả lời được, sao lại không dám nói rõ chuyện này? Chuyện này có gì to tát? Các ngươi cũng giống như thanh niên này, mang chiêu bài phi truyền thống, buông bỏ truyền thống,

thoát khỏi quan niệm văn hóa truyền thống của Sa-tan để mưu cầu lẽ thật, mưu cầu tự do, nhưng lại bị kẹt sâu trong chiếc mũ xanh này. Thanh niên đó bị bạn gái bắt đội mũ xanh, nhưng có nói sao hắn cũng không chịu đội, cuối cùng hắn nói: “Em cứ bắt anh đội, anh đội vào sẽ bị người ta sỉ nhục!”. Đây là trọng tâm của vấn đề, chỗ tồn tại vấn đề, chính là truyền thống. Truyền thống này không phải là về màu sắc hay là về hình dáng của món đồ, mà là về sự ẩn dụ và quan điểm mà thứ này mang lại cho con người. Cái mũ xanh này rốt cuộc ẩn dụ điều gì? Nó đại diện cho cái gì? Người ta gán cái mác xấu cho chiếc mũ màu này, cho nên người ta tẩy chay nó. Tại sao ngươi tẩy chay nó? Tại sao không thể tiếp nhận đồ vật này? Bởi vì trong ngươi có một loại tư tưởng truyền thống. Bản thân loại tư tưởng truyền thống này không phải là lẽ thật, nó như một món đồ vật chất thôi, nhưng xã hội này, chủng tộc này đã vô thức biến nó thành một thứ tiêu cực. Ví dụ, con người ví màu trắng là biểu tượng của sự thánh khiết, màu đen là biểu tượng của sự hắc ám và tà ác, màu đỏ là biểu tượng của chuyện vui, đẫm máu hay là sự nồng nhiệt. Trước đây khi người Trung Quốc kết hôn, họ sẽ mặc quần áo màu đỏ, vì họ cho rằng đó là chuyện vui. Còn khi người phương Tây kết hôn, họ mặc quần áo màu trắng, xinh đẹp sạch sẽ, ẩn dụ của sự thánh khiết. Lý giải của họ đối với hôn nhân không giống nhau, một bên dùng màu đỏ để thể hiện, một bên dùng màu trắng để thể hiện, hai thứ này đều đại diện cho thái độ chúc phúc của con người đối với hôn nhân. Các dân tộc và chủng tộc khác nhau dùng cùng một thứ cho các mục đích khác nhau, bối cảnh văn hóa của họ nảy sinh như vậy. Sau khi bối cảnh văn hóa này nảy sinh, truyền thống văn hóa cũng theo đó mà nảy sinh. Như vậy, xã hội khác nhau, chủng tộc khác nhau thì sẽ nảy sinh phong tục khác nhau, phong tục như vậy sẽ ảnh hưởng đến người của chủng tộc này. Người Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi điển tích “mũ xanh” này, vậy kết quả của sự tiêm nhiễm này là gì? Đàn ông không thể đội mũ xanh, phụ nữ cũng vậy. Ngươi thấy phụ nữ có đội không? Thực ra thì văn hóa truyền thống này chỉ nói về nam giới, nghĩa là nam giới đội mũ xanh là biểu tượng không tốt, không liên quan đến nữ giới. Nhưng một khi văn hóa truyền thống này nảy sinh thì cho dù là trong bối cảnh nào, tất cả mọi người của chủng tộc này đều nảy sinh một dạng kỳ thị đối với đồ vật này. Sau khi nảy sinh một dạng kỳ thị như vậy, đồ vật này vô hình trung sẽ từ một thứ vật chất vô tội trở thành một thứ tiêu cực. Thực ra nó vô tội, căn bản là nó không có thuộc tính tích cực hay tiêu cực gì cả, nó chỉ là một thứ vật chất, một loại màu sắc, một đồ vật có hình dạng mà thôi, nhưng sau khi bị văn hóa truyền thống giải thích và ảnh hưởng như vậy, kết quả cuối cùng sẽ là gì? (Thưa, nó trở nên tiêu cực.) Nó trở thành tiêu cực. Sau khi nó trở thành tiêu cực, con người không thể đối xử, sử dụng những thứ này một cách thỏa đáng. Ngươi thấy đấy, trên thị trường Trung Quốc, các loại mũ có đủ loại màu sắc, đỏ, hồng, vàng, v.v. nhưng không có màu xanh lá. Con người bị ảnh hưởng, kìm kẹp bởi loại tư tưởng truyền thống này. Đây là ảnh hưởng mà một trong những sự việc của văn hóa truyền thống đã tạo ra cho con người.

Có một vài người tuy đã ra nước ngoài, tiếp xúc với một số nền văn hóa, truyền thống, quy củ và cả những thứ về phương diện vật chất như việc ăn, mặc, ở, đi lại của

châu Âu và các quốc gia châu Á khác, cũng quen với một số luật lệ, thường thức của các quốc gia khác, nhưng lại rất khó rũ bỏ những truyền thống của nước mình. Mặc dù đã rời khỏi mảnh đất của mình, tiếp nhận những phương diện cuộc sống cơ bản của một quốc gia khác, thậm chí tiếp nhận cả pháp luật và chế độ của nước đó, nhưng mỗi ngày ngươi nghĩ gì, khi gặp chuyện thì đối mặt như thế nào, quan điểm của ngươi, góc độ ngươi đứng là gì, thì bản thân con người cũng không biết. Có người cho rằng: "Tôi ở phương Tây, vậy tôi có phải là người phương Tây hay không?", "Tôi ở Nhật Bản, vậy tôi có phải là người Nhật Bản hay không?". Có phải như vậy không? (Thưa, không phải.) Người Nhật nói: "Chúng tôi thích nhất là ăn sushi và mì udon, như vậy có phải là cao quý hay không?". Người Hàn Quốc nói: "Chúng tôi thích ăn cơm, kim chi, dân tộc Đại Hàn chúng tôi có cao quý không nào? Người Trung Quốc các anh nói văn hóa của các anh lâu đời, hơn chúng tôi hàng ngàn năm, nhưng các anh cung kính với bậc trưởng bối có tốt bằng chúng tôi không? Có truyền thống như chúng tôi không? Có nhiều quy củ như chúng tôi không? Thời nay, các anh không bàn những điều này, các anh đều lạc hậu cả rồi. Chúng tôi mới là dân tộc truyền thống đích thực, văn hóa của chúng tôi mới là văn hóa đích thực!". Họ cho rằng văn hóa truyền thống của họ cao, và sau đó tranh nhau tuyên bố nhiều thứ là di sản thế giới. Tranh nhau là thế nào? Các quốc gia, các chủng tộc cho tới các cộng đồng nhỏ đều cho rằng những đồ vật, quy củ, truyền thống, phong tục và tập tục mà tổ tiên mình để lại là tốt, là tích cực, là có thể để cho nhân loại này lưu truyền. Họ có tư tưởng và quan điểm như vậy, ngụ ý có phải là nói những thứ này chính là lẽ thật, chính là thứ tốt đẹp, tích cực, là thứ đáng được nhân loại kế thừa hay không? Vậy thứ kế thừa này có xung đột với tự do hay không? Chúng ta vừa mới đưa ra ví dụ về một chàng trai, hắn phá vỡ sự ràng buộc của gia tộc, trên người đeo kín khuyên và vòng, trên người toàn là hình xăm, còn tìm một cô bạn gái người nước ngoài. Dường như về bề ngoài, về xác thịt thì hắn đã không tuân thủ quy củ của gia tộc, cũng đã thoát khỏi truyền thống. Về hình thức và hành vi, thậm chí trong ý nguyện chủ quan, hắn đã thoát khỏi những thứ như gia tộc, truyền thống, phong tục. Nhưng một món quà sinh nhật đã tỏ lộ hắn, đã phủ nhận và lên án bốn chữ hắn tự nhận là "rất phi truyền thống". Vậy người này rốt cuộc có truyền thống hay không? (Thưa, truyền thống.) Truyền thống rốt cuộc là tốt hay xấu? (Thưa, là xấu.) Vì vậy, bất luận ngươi nghĩ mình là truyền thống hay không truyền thống, bất luận ngươi thuộc chủng tộc nào, được xem là chủng tộc cao quý hay bình thường, thì những tư tưởng bên trong ngươi đều bị giam hãm. Bất luận ngươi mưu cầu và tôn sùng tự do đến mức nào, bất luận ý chí, nguyện vọng và chí hướng phá vỡ thế lực truyền thống và tập tục truyền thống gia tộc của ngươi lớn đến mức nào, bất luận hành động thực tế của ngươi khích lệ con người đến đâu, mạnh mẽ đến đâu, nhưng nếu con người không hiểu lẽ thật thì chỉ có thể luẩn quẩn trong học thuyết, luận điệu sai lầm mà Sa-tan tiêm nhiễm cho họ, không thoát ra được. Có người chịu ảnh hưởng của văn hóa truyền thống, có người chịu ảnh hưởng của một loại giáo dục tư tưởng, có người chịu ảnh hưởng của một loại thân phận và địa vị, còn có người chịu ảnh hưởng của một loại chủ nghĩa nào đó. Lấy những người làm chính trị làm ví

dụ, chẳng hạn như những người tôn sùng chủ nghĩa cộng sản, họ bắt đầu từ một nhóm người vô sản, tiếp nhận tuyên ngôn và lý luận của chủ nghĩa cộng sản, phá vỡ truyền thống, phá vỡ đế chế phong kiến, phá vỡ một số tập tục cũ, sau đó tiếp nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa cộng sản, sau khi tiếp nhận những điều này họ được tự do hay là vẫn luôn bị hạn chế? (Thưa, họ vẫn luôn bị hạn chế.) Họ nghĩ rằng chuyển từ một thứ cũ sang một thứ mới, đó chính là đạt được tự do, cách nghĩ này có phải là sai lầm hay không? (Thưa, phải.) Là sai lầm. Cho dù con người chuyển từ cái cũ sang cái mới, nhưng chỉ cần nó không phải là lẽ thật thì con người mãi mãi bị mắc kẹt trong cái bẫy của Sa-tan, đó không phải là tự do đích thực. Có người hiến thân cho chủ nghĩa cộng sản, hiến thân vì một sự nghiệp nào đó, có người hiến thân vì một lời thề, có người hiến thân vì một câu lý luận, còn có người làm theo những câu như "Xả thân vì bạn bè", "Trung thần không thờ hai vua", "Quốc gia hữu nan, thất phu hữu trách", những thứ này có phải là văn hóa truyền thống hay không? (Thưa, phải.) Những thứ này bề ngoài nhìn có vẻ rất tích cực, rất chính đáng, là những thứ vô cùng cao thượng, cao quý trong nhân loại, nhưng trên thực tế, từ một góc độ khác và dùng một phương thức khác, chúng giam hãm tâm hồn con người, hạn chế con người, khiến con người không thể đạt được tự do đích thực. Tuy nhiên, trước khi chưa hiểu lẽ thật, nhân loại chỉ có thể tiếp nhận bừa những thứ mà họ cho là tương đối tích cực này làm con đường sinh tồn của mình. Cho nên, con người đều tiếp nhận một cách tự nhiên những thứ được gọi là văn hóa truyền thống này, những thứ mà nhân loại cho là khá tốt đẹp trên thế giới. Sau khi tiếp nhận, họ sẽ cảm thấy mình sống có vốn liếng, có sức mạnh, có động lực. Ví dụ như, có người tiếp nhận sự định vị của xã hội này, nhân loại này đối với tri thức và bằng cấp, vậy sự định vị này là gì? (Thưa, tri thức cải biến vận mệnh.) (Thưa, muôn việc đều tầm thường, chỉ có đọc sách là cao cả.) Đối với những thứ này, sâu thẳm nội tâm con người đồng tình, tiếp nhận và tán thành. Cùng lúc với việc tiếp nhận và tán thành, họ bôn ba lăn lộn trong xã hội này càng lâu thì lại càng yêu quý những thứ này. Vì sao? Vì con người đều sống dựa vào những tri thức này, không có những tri thức và bằng cấp này thì người ta cảm thấy không đứng vững được trong xã hội, người khác sẽ ức hiếp ngươi, kỳ thị ngươi, cho nên ngươi sẽ bán mạng mà mưu cầu những thứ này. Trong xã hội, trong một chủng tộc, trong một nhóm người, bằng cấp của ngươi càng cao thì địa vị xã hội của ngươi càng cao, sự ngưỡng mộ và đãi ngộ của người khác đối với ngươi sẽ càng cao, càng tốt. Theo một nghĩa nào đó, bằng cấp quyết định địa vị xã hội của con người.

Trước đây có bảy, tám giáo sư đại học đến Bắc Kinh tu học, vào thời đó có thể vẫn chưa có dịch vụ xe đưa đón hay xe có tài xế riêng, nên khi đến Bắc Kinh thì họ phải ngồi xe buýt. Thực ra ở Bắc Kinh thì giáo sư giống như họ đầy nhan nhản, họ chẳng là gì ngoài một người dân bình thường, nhưng chính họ lại không biết. Vấn đề nghiêm trọng nằm ở đây, chuyện này xảy ra cũng là do vấn đề này. Đã xảy ra chuyện gì? Nhóm giáo sư này chờ xe ở trạm xe buýt, lúc họ chờ thì người đến càng ngày càng đông, người càng đông thì ai nấy đều sốt ruột. Sau khi xe đến, mọi người lại không đợi người trên xe xuống, người phía dưới cứ chen lên như ong vỡ tổ, xô đẩy lẫn nhau, còn la hét ầm

ĩ, tình cảnh rất hỗn loạn. Những giáo sư này suy nghĩ một chút rồi nói: “Thì ra đồng bào ở Bắc Kinh đi làm bằng xe buýt mỗi ngày lại khó khăn đến như vậy. Chúng ta là giáo sư đại học thì nên thông cảm cho dân tình một chút, là phần tử trí thức cao cấp thì không được chấp nhặt với dân chúng, phải phát huy tinh thần của Lôi Phong. Hãy để họ lên chuyến xe này trước, chúng ta không nên chen lên nữa”. Họ ngầm đồng thuận với nhau và quyết định chờ chuyến xe tiếp theo. Kết quả đợi đến khi chuyến xe kế tiếp tới, vẫn có rất nhiều người và họ vẫn chen lên xe trong sự hỗn loạn như vậy, thế là họ trợn tròn mắt, chỉ có thể đứng đó nhìn xe vừa đầy người là chạy đi, còn họ lại không chen lên được. Mấy người họ lại thảo luận và nói: “Chúng ta không vội, nói gì thì nói, chúng ta cũng là phần tử trí thức cao cấp, không thể tranh giành việc lên xe với dân chúng. Chúng ta cứ từ từ đợi chuyến xe tiếp theo, nó có thể sẽ không có nhiều người như vậy”. Lúc đợi chuyến xe thứ ba, mấy giáo sư này có chút sốt ruột, có vài người nắm chặt tay mà nói: “Nếu chuyến xe này vẫn có nhiều người như vậy, thì chúng ta có nên chen lên không? Tôi thấy nếu không chen, có khi đến chuyến thứ năm, thứ sáu vẫn không lên được, hay là cứ chen lên đi!”. Những người khác lại bảo: “Phần tử trí thức cao cấp mà lại chen lấn trên xe buýt sao, như thế sẽ làm mất hình tượng! Lỡ có một ngày người ta biết được phần tử trí thức cao cấp như chúng ta từng chen lấn trên xe buýt, thì thật là mất mặt!”. Ý kiến của họ không được nhất trí cho lắm. Trong lúc họ thảo luận, người chờ xe lại nhiều lên, đến lúc này thì họ trở nên rất lo lắng, cũng không thảo luận nữa. Chờ đến khi xe tới, cửa xe vừa mở, có người còn chưa xuống xe là họ đã học đám người vừa nãy, cố hết sức chen lên. Có mấy người chen lên được, còn những người trí thức nho nhã, tức đám nho sĩ, thì không dứt khoát và liều mạng nên không chen lên được. Chuyện này nói đến đây thôi. Các ngươi nói xem, đây có phải là sự thật hay không? (Thưa, phải.) Những chuyện chen chúc lên xe buýt này quá phổ biến, những phần tử trí thức này quá giỏi giả vờ! Các ngươi nói xem, vấn đề ở đây là gì? Trước hết chúng ta hãy nói về việc những phần tử trí thức này đã tiếp nhận giáo dục bậc cao, làm giáo sư dạy dỗ người khác, trở thành phần tử trí thức cao cấp. Tức là nền giáo dục mà họ tiếp nhận và tri thức của họ cao hơn trình độ của người bình thường, đủ để họ làm thầy, làm người hướng dẫn và giáo dục con người, truyền thụ tri thức cho người khác, đó gọi là phần tử trí thức cao cấp. Vậy quan điểm và tư tưởng của những phần tử trí thức cao cấp này có vấn đề gì không? Chắc chắn là có vấn đề. Vậy vấn đề của họ nằm ở đâu? Chúng ta sẽ phân tích chuyện này. Họ tiếp nhận được nhiều tri thức như vậy, tiếp nhận nền giáo dục cao như vậy, thì tư tưởng của họ cứng nhắc hay tự do? (Thưa, cứng nhắc.) Sao các ngươi lại biết là cứng nhắc? Vấn đề của họ nằm ở đâu? Đầu tiên, họ tự xưng là phần tử trí thức cao cấp, lời này có vấn đề hay không? (Thưa, có.) Lời này có vấn đề. Sau đó họ nói: “Những phần tử trí thức cao cấp như chúng ta khi đi xe buýt không cần tranh giành, chen chúc với người khác để lên xe”, câu nói này có vấn đề hay không? (Thưa, có.) Đây là vấn đề thứ hai. Vấn đề thứ ba là họ nói: “Phần tử trí thức cao cấp như chúng ta có thể chờ chuyến xe tiếp theo”, câu này có vấn đề hay không? (Thưa, có.) Tất cả đều có vấn đề. Vậy thông qua ba vấn đề đó, các ngươi hãy

mổ xẻ một chút, xem vấn đề ở đây rốt cuộc là gì. Nếu các ngươi nhìn thấu vấn đề ở đây, thì thứ nhất, các ngươi sẽ không sùng bái phần tử trí thức cao cấp nữa, thứ hai, các ngươi cũng sẽ không muốn làm phần tử trí thức cao cấp nữa.

Điều thứ nhất là gì? Đó là tự xưng mình là phần tử trí thức cao cấp. Lời này có vấn đề gì không? (Thưa, có.) Từ "tự xưng" không có vấn đề gì, nghĩa là tự phong mình là phần tử trí thức cao cấp. Vậy phần "mình là phần tử trí thức cao cấp" có vấn đề gì không? Trên thực tế, giáo sư đại học là phần tử trí thức cao cấp trong xã hội, nếu đây là sự thật, vậy tại sao nói lời này có vấn đề? (Thưa, họ nghĩ rằng sau khi học được tri thức thì họ cao hơn những người khác.) Nghĩ mình cao hơn những người khác, trong chuyện này chắc chắn có một loại tâm tính. (Thưa, họ cho rằng mình học nhiều tri thức thì cao hơn người khác, trên thực tế những thứ này không thể nào thay đổi tâm tính con người.) Ngươi nói đúng một phần, nhưng chưa nói thấu đáo. Ai nói nữa xem. (Thưa, Đức Chúa Trời, có phải họ tự cho mình là thanh cao hay không?) Lời này là đúng, nhưng vẫn chưa nói rõ được thực chất, hãy nói chi tiết hơn chút nữa. (Thưa, sau khi họ học được một ít tri thức thì cảm thấy mình cao thượng, cao quý hơn người khác, và không xem mình là một người bình thường nữa. Với người bình thường sống ở xã hội này thì việc chen chúc trên xe buýt là do hoàn cảnh cuộc sống hiện thực quyết định, là chuyện rất bình thường, nhưng sau khi họ xem mình rất cao quý, rất cao thượng, thì họ không thể làm một người bình thường nữa. Họ cảm thấy hành động của những người bình thường này tổn hại đến thân phận của họ, nên con cảm thấy đó là không bình thường.) Họ không bình thường. Họ tự xưng là phần tử trí thức cao cấp, hàm nghĩa ở đây chính là không bình thường, tức là trong nhân tính của họ có thứ gì đó méo mó, họ cảm thấy mình cao thượng hơn người khác, quý giá hơn người khác. Căn cứ của họ là gì? Đó là họ tiếp nhận quá nhiều sự giáo dục, bụng đầy chữ nghĩa, gặp ai họ cũng có thể nói mãi không hết chuyện, luôn có gì đó để truyền thụ cho người khác. Họ xem tri thức là gì? Họ xem nó như là tiêu chí để làm người và hành động, tiêu chí của đạo đức. Họ cho rằng có tri thức thì nhân cách, nhân phẩm và thân phận của họ sẽ cao cả, quý giá và đáng giá, ngụ ý là phần tử trí thức cao cấp chính là thánh nhân. Có phải như vậy hay không? (Thưa, phải.) Ý của họ về cao cấp chính là như vậy, cho nên bảo họ chen chúc trên xe buýt thì họ sẽ không chen. Tại sao họ không chen? Họ bị chi phối bởi điều gì? Bị ràng buộc, kìm kẹp bởi điều gì? Họ cảm thấy việc chen chúc trên xe buýt làm tổn hại đến thân phận và hình tượng của họ. Họ cho rằng thân phận và hình tượng của họ đều là do những tri thức này ban cho, cho nên họ tự xưng là phần tử trí thức cao cấp. Nếu phân tích như vậy thì những lời họ nói có đáng ghê tởm hay không? Thật đáng ghê tởm. Họ còn khoe khoang khắp nơi rằng "Chúng tôi là phần tử trí thức cao cấp", nhưng thực ra người khác cảm thấy họ cũng chỉ là một phần tử trí thức với bộ dạng nghèo nàn và ra vẻ, bị mọi người xem thường. Thế mà họ vẫn cho rằng mình vô cùng cao quý, như thế không phải phiền phức rồi sao? Họ cho rằng mình rất cao cả, thân phận rất cao quý, thậm chí muốn tự phong làm thánh nhân. Loại quan điểm này có phải đã trói buộc họ theo một cách nào đó không? Định vị của họ đối với tri thức là gì? Chính là, có tri thức

thì nhân cách sẽ cao, con người sẽ trở nên tôn quý, cao quý, nên được người ta tôn trọng. Cho nên, họ khinh bỉ, lên án những hành vi khá bình thường mà người bình thường làm. Ví dụ, phần tử trí thức hắt xì một cái, sau khi hắt xì xong thì nhìn mọi người xung quanh, nhanh chóng nói xin lỗi, còn người thường hắt xì xong thì xem như không có chuyện gì. Thực ra, trong cuộc sống, nấc cụt, hắt hơi là chuyện rất bình thường, nhưng trong mắt những phần tử trí thức đó thì đây là một hành vi dung tục và thô bỉ, họ khinh bỉ và xem thường những thứ này. Họ nói: "Anh xem những người phàm phu tục tử không hiểu quy củ này kìa, hắt hơi cũng không ra hắt hơi, ngồi không ra ngồi, đứng không ra đứng, xe buýt đến thì chen chúc lên trên, cũng không biết khiêm nhường gì cả!". Định vị của họ đối với tri thức chính là: tri thức là biểu tượng của thân phận, tri thức có thể thay đổi vận mệnh của con người, cũng có thể thay đổi thân phận và giá trị của con người.

Điều thứ hai là gì? (Thưa, phần tử trí thức cao cấp không thể nào chen chúc lên xe buýt với mọi người.) Họ không thể chen chúc lên xe với người khác. Chen chúc lên xe buýt chỉ là một trong những chuyện nhỏ mà họ gặp phải trong cuộc sống, chuyện này nói lên điều gì? Đó là họ cho rằng người có tri thức nhất định thì lời nói và cử chỉ chắc chắn phải nho nhã, hơn nữa còn phải phù hợp với thân phận. Ví dụ như đi đứng phải nhẹ nhàng, lúc tiếp xúc với người khác nhất định phải làm cho người ta cảm thấy rằng họ hòa nhã, dễ gần, đáng được tôn trọng, lời nói và cử chỉ của họ nhất định phải nho nhã, không thể giống như người thường. Họ nhất định phải làm cho người ta nhìn thấy mình có sự khác biệt với người bình thường, như thế mới cho thấy thân phận tôn quý và khác với người thường của họ. Từ sâu thẳm nội tâm, họ cho rằng người ở tầng thấp nhất trong xã hội, những người chưa từng được tiếp nhận sự giáo dục bậc cao, những người không có tri thức cao thâm, không có thân phận như phần tử trí thức cao cấp thì mới làm những chuyện tương tự như chuyện chen chúc lên xe buýt. Vậy những phần tử trí thức cao cấp này làm gì? Đứng trên bục giảng đạo lý, truyền thụ tri thức, giải thích thắc mắc cho người khác, đây là chức trách của họ, là thân phận, hình tượng của họ, cũng đại diện cho nghề nghiệp của họ. Họ chỉ có thể làm những việc này, còn những việc thường nhật tầm thường như dầu muối tương dấm trà của dân chúng thì không liên quan đến họ, họ là loại người thoát ly những "sở thích dung tục" này. Họ xác định tính chất của những việc thường nhật tầm thường như dầu muối tương dấm trà của dân chúng, thậm chí cả hành vi chen chúc trên xe buýt là gì? (Thưa, là dung tục.) Đúng vậy, là dung tục, thô bỉ, đây là định nghĩa trong sâu thẳm nội tâm họ đối với dân chúng thấp kém, bình thường hơn họ.

Hãy nói đến điều thứ ba. "Phần tử trí thức cao cấp như chúng ta có thể chờ chuyến xe tiếp theo", đây là loại tinh thần gì? Đây có phải là tinh thần của Khổng Dung nhường lê trong văn hóa truyền thống không? Phần tử trí thức chịu ảnh hưởng vô cùng sâu sắc của văn hóa truyền thống. Họ không chỉ tiếp nhận văn hóa truyền thống, mà còn tiếp nhận rất nhiều tư tưởng và quan điểm của văn hóa truyền thống vào lòng và xem đó là những điều tích cực, thậm chí còn xem một số danh ngôn như phương châm sống, thế

là họ bước vào con đường sai lầm trong cuộc đời. Văn hóa truyền thống được đại diện bởi học thuyết Nho gia. Học thuyết Nho gia có một bộ tư tưởng lý luận trọn vẹn, chủ yếu tuyên dương văn hóa đạo đức truyền thống, được giai cấp thống trị các triều đại tôn sùng. Khổng Tử, Mạnh Tử được họ tôn sùng như thánh nhân. Học thuyết Nho gia chủ trương rằng làm người thì phải tuân thủ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dù gặp chuyện gì thì trước hết phải học cách bình tĩnh, nhẫn nhịn, có chuyện gì từ từ nói, không nên tranh giành, không nên cướp đoạt, phải học cách nhún nhường, đạt được sự tôn trọng của mọi người, như vậy thì làm người mới có khí phách. Những phần tử trí thức này đặt mình ở một vị trí cao hơn chúng sinh, tất cả mọi người trong mắt họ đều là đối tượng để họ nhẫn nhịn, bao dung. "Tác dụng" của tri thức này thật lớn! Loại người này có phải rất giống ngụy quân tử hay không? Người học nhiều tri thức thì sẽ trở thành ngụy quân tử. Dùng một từ để hình dung nhóm người nho nhã này, chính là tác phong nho nhã. Đối với những người nho nhã này, nguyên tắc để chung sống cùng nhau là gì? Đạo xử thế là gì? Ví dụ, người dân thường gọi người đàn ông họ Lý là "Lão Lý" hoặc "Tiểu Lý", phần tử trí thức có gọi như vậy không? (Thưa, không.) Họ sẽ gọi là gì? (Thưa, Lý tiên sinh.) Nếu gặp một người phụ nữ, thì họ sẽ gọi là quý bà, quý cô, đặc biệt cung kính, đặc biệt phong độ, đúng như một quý ông. Họ thường học tập, bắt chước tác phong nho nhã mà những quý ông thể hiện. Vậy khi nói chuyện, trao đổi cùng nhau, họ dùng giọng điệu, cách nói gì? Biểu cảm của họ vô cùng điềm đạm, nói chuyện nhã nhặn súc tích, chỉ bày tỏ quan điểm của mình, cho dù biết rõ quan điểm của người khác không đúng thì họ cũng không nói ra, không ai làm tổn thương ai, hơn nữa họ nói chuyện cũng rất nhẹ nhàng, tựa như bông chạm vào bông, vô thưởng vô phạt, khiến người nghe đều cảm thấy ghê tởm, sốt ruột, tức giận. Thực ra, không có quan điểm của ai là rõ ràng, và cũng không ai phục ai. Loại người này rất giỏi ngụy trang, một chút chuyện nhỏ như vậy mà cũng ngụy trang, giấu giếm, ai cũng không nói rõ. Ở trước mặt dân chúng, họ phải tỏ ra dáng vẻ gì, giả bộ làm hình tượng gì? Họ phải cho dân chúng thấy mình là quân tử khiêm tốn. Là quân tử thì sẽ hơn người một bậc, là đối tượng mà mọi người tôn sùng, mọi người cảm thấy họ có cao kiến hơn người bình thường, hiểu chuyện hơn người bình thường, cho nên khi có việc, mọi người đều tìm đến họ để hỏi ý kiến. Thứ họ muốn chính là kết quả này, muốn được mọi người tôn sùng như thánh nhân.

Xét từ ba điều vừa mới mổ xẻ, những giáo sư này sau khi được gọi là "phần tử trí thức cao cấp" thì tư tưởng của họ được tự do hơn hay là bị giam hãm hơn? (Thưa, bị giam hãm.) Hẳn là bị giam hãm. Bị cái gì giam hãm? (Thưa, tri thức.) Tri thức là thứ thuộc nghề nghiệp của họ, nhưng thực ra tri thức không thực sự giam hãm họ, vậy thứ giam hãm họ là gì? Là thái độ của họ đối với tri thức, một số ảnh hưởng mà tri thức gây ra cho tư tưởng của họ và một số quan điểm mà nó tiêm nhiễm, đó là vấn đề. Cho nên, tri thức mà họ học càng cao thì họ càng cảm thấy thân phận, địa vị của mình không giống người thường, càng cảm thấy mình cao quý, vĩ đại, đồng thời tư tưởng của họ cũng sẽ càng bị giam hãm. Vậy xét từ điểm này, người học được càng nhiều tri thức thì có được tự do hay mất đi tự do? (Thưa, mất tự do.) Thực ra là mất tự do. Tri thức có

ảnh hưởng đối với tư tưởng của con người và địa vị của con người trong xã hội, ảnh hưởng nó mang đến cho con người không phải là tích cực. Sẽ không bao giờ có chuyện ngươi càng học tri thức thì càng hiểu rõ nguyên tắc, phương hướng và mục tiêu nên có cho việc làm người. Ngược lại, ngươi càng mưu cầu tri thức, càng thông suốt tri thức thì cuối cùng ngươi càng xa rời tư tưởng và quan điểm nên có của nhân tính bình thường. Giống như đám phần tử trí thức tiếp nhận rất nhiều tri thức và giáo dục này, ngay cả một thường thức tối thiểu họ cũng không hiểu. Thường thức gì? Lúc nhiều người lên xe buýt thì phải chen chúc, không chen chúc là mãi mãi không lên được, một đạo lý đơn giản nhất như vậy mà họ cũng không biết. Ngươi nói xem họ thông minh hay là ngu ngốc? (Thưa, ngu ngốc.) Thực ra là một lũ ngốc. Dân chúng không tiếp nhận những tri thức cao cấp, giáo dục bậc cao này, cũng không có địa vị như vậy, nhưng họ hiểu được đạo lý này và nói, “Lúc lên xe buýt mà có nhiều người thì nhất định phải chen chúc, có bao nhiêu sức lực thì phải dùng hết bấy nhiêu. Chỉ cần thiếu một chút sức và não anh phản xạ chậm một bước thôi là có khả năng anh sẽ bị bỏ lại phía sau và phải ngồi chuyến xe tiếp theo”. Đây là một thường thức cuộc sống tối thiểu mà dân chúng biết rõ, nhưng đám phần tử trí thức này lại không hiểu, đợi hết chuyến này đến chuyến khác. Họ bị hạn chế bởi điều gì? Họ bị ràng buộc cứng nhắc bởi câu “Chúng ta là những phần tử trí thức cao cấp”, chuyện là như vậy. Vấn đề đời sống hiện thực đơn giản như vậy mà họ cũng không biết đối mặt như thế nào, xử lý như thế nào, đây là một lũ ngu ngốc! Tri thức mang lại điều gì cho con người? Nó khiến cho họ tách biệt với quần chúng bình thường, không biết con người nên sống như thế nào, không biết khi gặp chuyện trong đời sống hiện thực thì nên xử lý như thế nào. Họ dùng một lý luận cao siêu để xử lý vấn đề thường gặp nhất trong đời sống hiện thực của dân chúng, họ không biết sau khi xử lý như vậy sẽ xuất hiện hậu quả gì, có thể đến bây giờ họ cũng không hiểu. Cũng có thể đến lúc già họ mới có thể nghĩ thông về chuyện này, khi đó bản thân họ cũng không còn hào quang gì nữa, hưởng thụ sự vẻ vang của phần tử trí thức cao cấp cả đời cũng gần đủ rồi. Đến một ngày nào đó, khi nhớ tới lần ngồi xe buýt chật vật đó, đột nhiên họ sẽ phát hiện mình không còn cao quý nữa, cũng không còn cao cấp nữa. Họ cũng đột nhiên nhận ra “Sự nho nhã của bản thân có thể thành miếng ăn sao? Không phải mình cũng một ngày ba bữa giống như dân chúng sao? Mình cũng không khác gì người bình thường, đến lúc già không phải mình cũng còng lưng mà đi sao? Chẳng phải khi gặp chuyện nguy hiểm mình cũng sợ hãi, run rẩy, lo sợ sao? Khi đối mặt với cái chết của người thân hoặc có chuyện gì vui vẻ, thì chẳng phải là cái gì nên buồn thì buồn, nên vui thì vui sao? Không phải mình cũng sống như dân chúng sao? Mình không có gì là khác với người thường cả!”. Đến lúc đó, cho dù họ biết thì cũng đã muộn rồi. Đây chính là sự xấu xí được thể hiện ra bởi những người tiếp nhận những thứ được gọi là câu nói và quan điểm tích cực trong lúc không hiểu lẽ thật. Khi không hiểu rõ những quan điểm này có đúng đắn hay không, người ta thường xem những quan điểm và câu nói này là lẽ thật để tuân thủ, để vận dụng. Khi vận dụng thì người ta sẽ phải chịu đủ loại hậu quả, cũng sẽ phát sinh đủ loại trạng thái khó xử. Hậu quả mà việc này mang lại cho con

người là gì? Trong lúc con người không ngừng truy tìm tự do, họ đồng thời cũng không ngừng rơi từ vòng xoáy này vào vòng xoáy khác, từ một loại giam hãm này rơi vào một loại giam hãm khác. Có phải vậy không? Cho nên khi con người không hiểu lẽ thật, bất luận ngươi tuân thủ một loại quan điểm, một loại văn hóa truyền thống, hay là một loại quy củ, chế độ hay lý luận gì, bất luận những thứ này tương đối lạc hậu hay tiên phong hơn, thời thượng hơn một chút trong xã hội, thì chúng vĩnh viễn không thể thay thế lẽ thật, bởi vì chúng không phải là lẽ thật. Bất kể ngươi tuân thủ chúng tốt đến mức nào, vận dụng chúng tốt đến mức nào, thì cuối cùng chúng chỉ có thể đưa ngươi rời xa lẽ thật, chứ không giúp ngươi đạt được lẽ thật. Ngươi càng tuân thủ những điều này, thì ngươi càng rời xa lẽ thật, càng đi ngược lại con đường của Đức Chúa Trời, đi ngược lại con đường của lẽ thật. Ngược lại, nếu ngươi có thể tích cực và chủ động buông bỏ những thứ và lý luận được gọi là tích cực này, lẽ thật giả này, thì tốc độ bước vào lẽ thật của ngươi sẽ nhanh hơn một chút. Như vậy, trong cuộc sống thường nhật, con người sẽ không dùng những thứ được gọi là văn hóa truyền thống này và những lẽ thật giả này để thay thế lẽ thật, thay thế lời Đức Chúa Trời để làm nguyên tắc thực hành, trạng thái khó xử này sẽ dần dần giảm bớt và dần dần được giải quyết.

Một số người cho rằng chỉ cần thoát khỏi văn hóa truyền thống của một gia tộc và của một quốc gia, rồi tiếp nhận một loại văn hóa truyền thống ngoại lai, dị tộc khác thì họ đã đạt được lẽ thật. Có người cho rằng mình đã thoát khỏi một loại văn hóa truyền thống cũ kỹ, tư tưởng quan điểm cũ kỹ, và tiếp nhận một loại tư tưởng tương đối tiên tiến và hiện đại hơn, như thế là họ đã đạt được lẽ thật. Giờ nhìn xem, những điều này là đúng hay sai? (Thưa, sai.) Tất cả đều sai. Con người cho rằng chỉ cần thoát khỏi những thứ cũ kỹ thì sẽ đạt được tự do, ngụ ý của đạt được tự do là gì? Chính là việc con người đạt được lẽ thật, có được cách sống đích thực mà con người nên có, con người cho rằng như vậy mới là có được chân đạo. Trên thực tế chuyện này là thật sao? Là đúng sao? Không phải. Bất luận nhân loại tiếp nhận văn hóa hiện đại, tiên tiến nào thì cuối cùng nó vẫn là văn hóa truyền thống, thực chất của nó là bất biến. Văn hóa truyền thống mãi là văn hóa truyền thống, bất kể có đứng vững trước thử thách của thời đại, đứng vững trước thử thách của sự thật, hay là được nhân loại tôn sùng, thì nó vẫn là văn hóa truyền thống. Tại sao những văn hóa truyền thống này không phải là lẽ thật? Suy cho cùng là vì những thứ này là tư tưởng được nảy sinh sau khi nhân loại bị Sa-tan làm bại hoại, không phải đến từ Đức Chúa Trời. Trong đó có trộn lẫn một số quan niệm và tưởng tượng của con người, càng là hậu quả của việc Sa-tan làm bại hoại nhân loại. Sa-tan lợi dụng tư tưởng và quan điểm, các loại câu nói và luận điệu của nhân loại bại hoại để trói buộc và làm bại hoại tư tưởng của con người. Nếu Sa-tan dùng những thứ rõ ràng là hoang đường, phi lý, sai lầm để mê hoặc con người thì con người sẽ có sự phân định. Họ sẽ có thể phân định phải trái, đúng sai, và dùng khả năng phân định này để phủ nhận và lên án chúng. Như vậy những học thuyết này sẽ không đứng vững được. Nhưng khi Sa-tan dùng một số tư tưởng và lý luận phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, những thứ mà nó cho rằng có thể đứng vững được khi nói

ra, để hun đúc, ảnh hưởng, tiêm nhiễm vào con người, thì nhân loại sẽ rất dễ bị nó mê hoặc. Những câu nói này cũng rất dễ được con người tiếp nhận, truyền bá, cứ như vậy kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ khác cho đến hiện tại. Ví dụ như giai thoại của một số nhân vật anh hùng Trung Quốc như Nhạc Phi, Dương gia tướng và cả câu chuyện yêu nước của Văn Thiên Tường, tại sao những tư tưởng này của họ có thể lưu truyền đến hiện tại? Nếu xét về phương diện con người, thời đại nào cũng có một nhóm người hay một người cai trị nào đó liên tục dùng những ví dụ này, dùng tư tưởng và tinh thần của những nhân vật này để dạy dỗ thế hệ này qua thế hệ khác, để thế hệ này qua thế hệ khác có thể tiếp nhận sự thống trị của họ một cách an phận và ngoan ngoãn, để họ có thể dùng những tư tưởng này mà cai trị thế hệ này qua thế hệ khác một cách dễ dàng, để sự cai trị của họ được vững chắc hơn. Thông qua việc nói về lòng ngu trung của Nhạc Phi và Dương gia tướng, về tinh thần yêu nước của Văn Thiên Tường và Khuất Nguyên, họ giáo dục dân chúng bị cai trị, để người ta biết một đạo lý là làm người thì phải trung thành, là điều mà một người có phẩm chất đạo đức cao nên có. Trung thành đến mức nào? “Vua xử bề tôi chết, bề tôi không thể không chết”, đến mức độ này, còn có “Trung thần không thờ hai vua”, đây cũng là thứ mà họ tôn sùng. Họ cũng tôn sùng những người yêu nước. Yêu nước là yêu ai? Yêu mảnh đất đó? Yêu nhân dân đó? Đất nước là gì? (Thưa, là người cai trị.) Người cai trị là người phát ngôn của đất nước. Nếu ngươi nói: “Tôi yêu nước thực ra chính là yêu quê hương tôi, yêu cha mẹ tôi. Tôi không thèm yêu những kẻ cai trị như các người đâu!” thì họ sẽ tức giận. Nếu ngươi nói “Yêu nước là yêu người cai trị từ sâu thẳm nội tâm”, thì họ sẽ chấp nhận và đồng ý cho ngươi yêu như vậy. Nếu ngươi nói cho minh bạch, cho rõ ràng rằng người ngươi yêu không phải là họ, thì họ sẽ không đồng ý nữa. Những người cai trị thế hệ này sang thế hệ khác, họ đại diện cho ai? (Thưa, cho Sa-tan.) Họ đại diện cho Sa-tan, và họ là đồng bọn của Sa-tan, thuộc về ma quỷ. Họ không thể giáo dục dân chúng thờ phượng Đức Chúa Trời, thờ phượng Đấng Tạo Hóa, họ không thể làm như vậy. Ngược lại, họ sẽ bảo dân chúng rằng người cai trị là thiên tử. Thiên tử là ý gì? Ông trời ban quyền lực cho một người, người này được gọi là “thiên tử”, hắn sẽ có quyền lực thống trị bách tính dưới gầm trời. Đây có phải là một loại tư tưởng mà người cai trị tiêm nhiễm cho dân chúng hay không? (Thưa, phải.) Một người trở thành thiên tử thì đó chính là trời định, người đó mang trên mình ý trời, dân chúng nên tiếp nhận sự cai trị của hắn vô điều kiện. Cho dù hắn có cai trị như thế nào thì họ đều nên tiếp nhận. Họ tiêm nhiễm cho con người một loại tư tưởng như vậy, khiến ngươi thừa nhận có ông trời, đồng thời khiến ngươi tiếp nhận việc hắn là thiên tử. Mục đích khiến ngươi tiếp nhận hắn là thiên tử là gì? Không phải là để ngươi thừa nhận có trời cao, có Đức Chúa Trời, có Đấng Tạo Hoá, mà là để ngươi tiếp nhận sự thật rằng hắn là thiên tử. Bởi vì hắn là thiên tử được sinh ra do ý trời, dân chúng nên tiếp nhận sự cai trị của hắn. Họ luôn tiêm nhiễm một loại tư tưởng như vậy. Những tư tưởng này đã nảy sinh từ lúc nhân loại sơ khai đến hiện tại. Khi mổ xẻ bất kỳ một từ ngữ hay thành ngữ chứa đựng điển tích, hay là những ngạn ngữ và tục ngữ dân gian hoàn toàn không chứa đựng điển tích nào, thì phía sau chúng

luôn có sự trói buộc, mê hoặc của Sa-tan đối với nhân loại, cũng có định nghĩa sai lầm của nhân loại bại hoại đối với sự việc này. Định nghĩa sai lầm này có ảnh hưởng gì đến nhân loại sau này? Nó tốt đẹp, tích cực hay là tiêu cực? (Thưa, tiêu cực.) Về cơ bản là tiêu cực. Ví dụ như "nằm gai nếm mật", "giấu tài giấu nghề", "chịu đựng sỉ nhục và gánh vác trọng trách", "không bao giờ bỏ cuộc", và cả "dương đông kích tây", những thứ này ảnh hưởng như thế nào đến nhân loại sau này? Sau khi tiếp nhận những văn hóa truyền thống này, con người từ thế hệ này sang thế hệ khác ngày càng rời xa Đức Chúa Trời, rời xa công tác tạo dựng con người, cứu rỗi con người và kế hoạch quản lý của Ngài. Sau khi nhân loại tiếp nhận những quan điểm sai lầm của văn hóa truyền thống này, họ ngày càng cảm thấy số phận của con người nên nằm trong tay mình, hạnh phúc phải dựa vào chính đôi tay mình để tạo dựng và cơ hội là dành cho những người có sự chuẩn bị, từ đó dẫn đến việc nhân loại càng ngày càng phủ nhận Đức Chúa Trời, phủ nhận sự tể trị của Ngài – mà sống dưới quyền thế của Sa-tan. Nếu so sánh điều mà người hiện đại thích nói với điều mà người của hai ngàn năm trước thích nói, thì nội hàm tư tưởng của chúng là giống nhau. Chỉ có điều con người ngày nay càng nói càng cụ thể, càng nói càng lộ liễu, không những phủ nhận sự tồn tại và sự tể trị của Đức Chúa Trời, mà mức độ chống đối, lên án Đức Chúa Trời của họ càng ngày càng nghiêm trọng.

Ví dụ như, cổ nhân có câu "quốc gia hữu nan, thất phu hữu trách" vẫn lưu truyền đến bây giờ, mọi người đều rất yêu thích câu này, nhất là những người yêu nước, họ xem những lời này như phương châm sống. Bây giờ các ngươi đã ra nước ngoài, nếu người khác bảo rằng một chuyện gì đó đã xảy ra ở Trung Quốc, vậy chuyện này có liên quan gì đến ngươi không? (Thưa, không liên quan.) Tại sao lại nói là không liên quan? Có người nói: "Tôi hận đất nước đó. Đất nước đó bây giờ là do Đảng Cộng sản tà ác cầm quyền. Đảng Cộng sản là ma quỷ Sa-tan, là kẻ cai trị độc tài, không liên quan đến tôi. Nó bách hại chúng tôi, không cho chúng tôi tin Đức Chúa Trời, tôi hận nó". Nếu có một ngày đất nước này sắp diệt vong thì có lẽ trong lòng ngươi sẽ không có cảm giác gì. Nhưng khi ngươi nghe nói tỉnh của mình bị dân tộc khác xâm lược, chiếm đóng, ngươi sẽ cảm thấy giống như mình trở thành dân tị nạn, vô gia cư, thành trẻ lang thang. Ngươi khó chịu, cảm thấy mình không thể lá rụng về cội. Lá rụng về cội, đây lại là một tư tưởng truyền thống. Cho đến một ngày khác, ngươi đột nhiên nghe nói quê hương của mình, mảnh đất sinh ra ngươi, nuôi dưỡng ngươi bị dân tộc khác xâm chiếm. Con đường nhỏ mỗi ngày ngươi đi học bị dân tộc khác chiếm lĩnh. Nhà của ngươi và ruộng nương trong nhà đều bị chiếm, không còn phần của ngươi nữa. Mảnh đất nhỏ đã khắc sâu trong tâm trí ngươi, mảnh đất có quan hệ thân thiết nhất với ngươi đã không còn, người thân ở đó đều không còn. Khi đó ngươi sẽ nghĩ đến: "Không có nước thì không có nhà! Giờ đây mình đã thực sự trở thành dân tị nạn rồi, thực sự không có nhà để về, thành đứa trẻ lang thang rồi. Xem ra lời 'Quốc gia hữu nan, thất phu hữu trách' rất đúng!". Đến lúc đó ngươi sẽ thay đổi. Vậy tại sao bây giờ ngươi không cảm thấy lời này là đúng? Đó là do bối cảnh và tiền đề của chuyện này, bởi vì đất nước này bách hại ngươi, mang đến cho ngươi quá nhiều đau khổ, nó không dung nạp ngươi nên ngươi

hận nó. Thực ra, điều ngươi thực sự hận không phải là mảnh đất đó, điều ngươi hận là chính quyền Sa-tan bách hại ngươi. Ngươi không thừa nhận nó là đất nước, cho nên vào lúc người khác nói "Quốc gia hữu nan, thất phu hữu trách", ngươi sẽ nói "Liên quan gì đến tôi". Nhưng đến một ngày, mảnh đất sinh ra và nuôi dưỡng ngươi không còn thuộc về ngươi nữa, ngươi không có quê hương nữa, ngươi sẽ cảm thấy mình là một đứa trẻ lang thang, là một người không có quốc tịch, ngươi thật sự mất đi đất nước, khi đó ngươi sẽ cảm thấy đau lòng. Ngươi đau lòng cái gì? Cũng có thể bây giờ ngươi vẫn chưa cảm nhận được một cách sâu sắc, nhưng đến một ngày nào đó ngươi sẽ có những xúc cảm sâu sắc. Trong tình huống nào thì ngươi sẽ có những xúc cảm sâu sắc? Nếu việc đất nước diệt vong và ngươi thành dân mất nước cũng không đáng sợ thì điều đáng sợ là gì? Khi trở thành dân mất nước và bị người khác lăng nhục, chửi mắng, bị người khác kỳ thị, chà đạp, không có chỗ an cư, khi đó ngươi sẽ cho rằng "Có đất nước thật quý giá, không có đất nước thì con người không có mái nhà thực sự. Có đất nước thì mới có nhà. Cho nên tục ngữ nói rất đúng, 'Quốc gia hữu nan, thất phu hữu trách'". Từ "trách" trong "thất phu hữu trách" này là trách nhiệm vì điều gì? Vì sự an toàn của gia đình mình, để có thể bảo vệ gia đình mình. Khi nghĩ đến đây, đến chuyện khi bị kỳ thị ở nước khác, ở nơi đất khách quê người, thì ngươi cần có một nơi để quay về, ngươi cần có đất nước chống lưng cho sự tôn nghiêm và thể diện, thân phận và địa vị của ngươi, lúc đó ngươi sẽ có cảm nghĩ như thế nào? Ngươi sẽ cảm thấy "Khi một người ở nơi đất khách quê người thì cột chống vững chãi sau lưng họ là một tổ quốc vĩ đại!", khi đó có phải nỗi lòng ngươi sẽ khác với hiện tại hay không? (Thưa, phải.) Hiện tại chỉ là do nhất thời tức giận nên ngươi mới nói rằng cho dù đất nước xảy ra chuyện gì thì cũng không liên quan đến mình. Nhưng nếu đến lúc đó mà ngươi vẫn có thể nói ra lời như vậy, thì ngươi phải có vóc giạc như thế nào? Trên thế giới này có một sự thật mà mỗi người có thể đều biết, đó là nếu không có tổ quốc hùng mạnh làm hậu thuẫn, thì ở nơi đất khách quê người, ngươi chắc chắn sẽ bị kỳ thị và bị ức hiếp. Vào khoảnh khắc mà ngươi thực sự cảm nhận được điều đó, yêu cầu đầu tiên của ngươi là gì? Có người nói: "Nếu tôi là người Do Thái hoặc là người Nhật thì tốt biết bao, không ai dám ức hiếp, đi đến quốc gia nào người ta cũng đều xem trọng. Sao tôi lại sinh ra ở Trung Quốc chứ? Đất nước vô năng, người Trung Quốc đi đến đâu cũng bị ức hiếp". Nếu gặp phải chuyện như vậy, đầu tiên các ngươi sẽ nghĩ gì? (Thưa, chúng con tin Đức Chúa Trời, thuận phục sự sắp đặt và an bài của Ngài.) Lời này thì đúng, nhưng con người phải hiểu rõ bao nhiêu lẽ thật, phải trải nghiệm những gì, phải có bao nhiêu nhận thức trải nghiệm mới có thể nói ra những lời này và biến những lời này thành vóc giạc của bản thân? Khi gặp phải chuyện như vậy, ngươi phải có nhận thức, tư tưởng và trải nghiệm thực tế như thế nào thì mới có thể không yếu đuối? Cho dù người ta nhổ nước bọt lên ngươi, mắng ngươi là dân mất nước, ngươi cũng không khó chịu. Ngươi phải có vóc giạc như thế nào mới có thể không khó chịu, không bị những thứ này kìm kẹp? Bây giờ các ngươi đã có vóc giạc như vậy hay chưa? (Thưa, không có.) Bây giờ không có, vậy đến một ngày nào đó có thể có hay không? Để được như vậy thì phải trang bị những lẽ thật nào?

Phải hiểu rõ những lẽ thật nào? Bây giờ có một số người vừa nghe nói người nhà ở Trung Quốc tin Đức Chúa Trời và bị bắt, thế là câu "Mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời" mà họ hiểu được trong lòng đã biến thành đạo lý. Họ bị kìm kẹp bởi việc người nhà bị bắt, và không có tâm tư thực hiện bổn phận. Nếu nghe nói người thân đã chết, họ có thể ngất xỉu ngay tại chỗ. Nếu mảnh đất đó bị hủy diệt, mọi người ở đó đều chết, các ngươi cảm thấy thế nào? Những thứ truyền thống như nước, nhà, quê hương, tổ quốc, còn có một số tư tưởng và văn hóa truyền thống liên quan đến mấy chữ này, chúng có trọng lượng đến đâu trong sâu thẳm nội tâm các ngươi? Trong sự sống của ngươi, có phải nó vẫn đóng vai trò chủ đạo trong mọi hành động, mọi tư tưởng và hành vi của ngươi hay không? Nếu trong lòng ngươi vẫn bị những thứ truyền thống có liên quan đến mình, như đất nước, chủng tộc, dân tộc, gia tộc, quê hương, vùng đất, v.v. chiếm giữ, tức là những thứ này vẫn mang sắc thái văn hóa truyền thống nhất định trong lòng ngươi, vậy thì những bài giảng mà ngươi nghe, lẽ thật mà ngươi hiểu, đối với ngươi toàn là đạo lý. Ngươi nghe giảng nhiều như vậy nhưng lại không thể buông bỏ những thứ cơ bản nhất mà con người nên buông bỏ và nên cắt đứt, cũng không thể đối xử với chúng một cách đúng đắn. Vậy những lẽ thật mà ngươi hiểu được rốt cuộc là để giải quyết vấn đề gì?

Sau khi đến phương Tây, rất nhiều người Trung Quốc muốn tiêm nhiễm văn hóa truyền thống của mình, những thứ mình cho là đúng và tốt cho người phương Tây. Người phương Tây cũng không yếu thế, họ cho rằng văn hóa truyền thống của họ cũng rất lâu đời, ví dụ như La Mã cổ đại, Ai Cập cổ đại, Hy Lạp cổ đại, đều mang chữ "cổ đại", văn hóa của họ đều hơn 3.000 năm. Với con số này thì chắc chắn là có di sản văn hóa, và đối với nhân loại, những thứ được tạo ra từ di sản văn hóa này thì được cho là cái tinh hoa của cuộc sống nhân loại, là thứ tinh hoa nhất mà nhân loại này đúc kết từ cuộc sống, việc sinh tồn và việc làm người. Thứ tinh hoa nhất được nhân loại lưu truyền lại gọi là gì? Là văn hóa truyền thống. Người từ thế hệ này sang thế hệ khác đã kế thừa văn hóa truyền thống này. Trong lòng mỗi người, họ đều cho rằng đây là điều tốt nhất. Cho dù hiện tại con người có thể tuân giữ được chúng hay không, nói tóm lại, người của các chủng tộc đều xem nó là thứ tối thượng, là lẽ thật. Cho nên, trong mỗi một chủng tộc đều có một số thứ truyền thống, có thể đứng vững và có ảnh hưởng vô cùng sâu sắc đối với chủng tộc này. Họ sẽ lấy ra so đo, so sánh với nhau, thậm chí muốn áp đảo đối phương. Ví dụ, người Trung Quốc nói: "Rượu trắng Trung Quốc của chúng tôi ngon, đủ độ!". Người phương Tây nói: "Rượu trắng của các anh thì có là gì đâu. Nồng độ quá cao, uống là say, lại còn rất có hại cho gan. Người phương Tây chúng tôi uống rượu vang nồng độ thấp, ít tổn thương đến gan, lại còn giúp lưu thông máu". Người Trung Quốc nói: "Rượu trắng của chúng tôi cũng giúp lưu thông máu, lại còn rất lợi hại, uống một hớp là sướng, mặt bừng bừng. Rượu vang của các anh không đủ mạnh, uống thế nào cũng không say. Anh xem, chúng tôi uống rượu thì có văn hóa rượu, uống trà thì có văn hóa trà". Người phương Tây nói: "Chúng tôi uống trà cũng có văn hóa trà, uống cà phê có văn hóa cà phê, uống rượu cũng có văn hóa rượu. Bây giờ chúng tôi

còn có văn hóa thức ăn nhanh". Họ so bì lẫn nhau, không ai phục ai, không ai tiếp nhận ai. Ai cũng cho rằng mình là lẽ thật, nhưng trên thực tế thì không ai là lẽ thật. Người ngoại đạo thì không nói, đáng buồn nhất là ngay cả người tin Đức Chúa Trời, thậm chí người đã tiếp nhận giai đoạn công tác này được 20, 30 năm mà cũng không ý thức được rằng những thứ này căn bản không phải là lẽ thật. Có một số người nói: "Vậy nói rằng nó có liên quan đến lẽ thật thì có được hay không?". Có liên quan cũng không được, nó không phải là lẽ thật, không liên quan gì đến lẽ thật. Nó và lẽ thật không giống nhau, không phải cùng một loại. Giống như đồng, dù mạ vàng có tốt hơn nữa, lau sáng hơn nữa thì nó vẫn là đồng, còn vàng không lau, không sáng, không bóng thì cũng là vàng, chúng không phải cùng một loại.

Có một số người nói: "Người được nền giáo dục văn hóa truyền thống tương đối tốt hun đúc, có phải sẽ dễ dàng tiếp nhận lẽ thật hay không?". Không phải, đây là hai chuyện khác nhau. Chỉ là cách sống của họ có một chút khác biệt, nhưng thái độ tiếp nhận lẽ thật, các loại tư tưởng, quan điểm của con người và mức độ bại hoại của toàn thể nhân loại đều giống nhau. Khi bắt đầu phán dạy trong bước công tác ở thời kỳ sau rốt, bối cảnh và đối tượng mà lời Đức Chúa Trời hướng tới là người Trung Quốc. Ba mươi năm trôi qua, những lời này được loan truyền đến những nơi khác ở châu Á, còn đến cả châu Âu, châu Mỹ và các dân tộc khác. Bất luận là người da đen, người da trắng, người da nâu hay là người da vàng, sau khi xem xong đều nói: "Những lời này là nói về chúng ta". Lời Đức Chúa Trời vạch rõ tâm tính bại hoại của toàn thể nhân loại, và rất ít người nói rằng "Những lời này là nói về người Trung Quốc các anh, là nói về tâm tính bại hoại của người Trung Quốc các anh, chúng tôi không có", chỉ có một số ít người không có hiểu biết thuộc linh mới nói những lời như vậy. Trước đây, người Hàn Quốc có hiểu lầm như vậy, họ cho rằng người Hàn Quốc sống dưới chế độ xã hội tự do dân chủ, chịu ảnh hưởng của văn hóa Cơ Đốc giáo và văn hóa Hàn Quốc mấy nghìn năm thì dân tộc của họ tôn quý và cao thượng hơn người Trung Quốc. Sao họ lại nghĩ vậy? Bởi vì khi đến Hàn Quốc, rất nhiều người Trung Quốc đi đâu cũng làm mất vệ sinh và gây ồn ào, hiện tượng trộm cắp và các vụ án hình sự cũng tăng lên, dẫn đến một số ảnh hưởng không tốt cho bầu không khí xã hội của họ. Cho nên anh chị em Hàn Quốc cho rằng: "Người Trung Quốc là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ, con cháu của Mô-áp, người Hàn Quốc chúng tôi sẽ không bị con rồng lớn sắc đỏ làm bại hoại". Ngụ ý là gì? Chính là "Chúng tôi chưa bị con rồng lớn sắc đỏ làm bại hoại, nên chúng tôi không bại hoại sâu sắc như người Trung Quốc. Người Trung Quốc bại hoại hơn chúng tôi, chúng tôi tốt hơn người Trung Quốc". Chữ "tốt" mà họ nói nghĩa là gì? (Thưa, hành vi tương đối tốt.) Một mặt là hành vi, mặt khác, từ sâu thẳm nội tâm, họ cho rằng văn hóa truyền thống mà Đại Hàn Dân Quốc tạo ra và tiếp nhận trong lịch sử từ trước đến nay đều là cao thượng, cao thượng hơn văn hóa, truyền thống của dân tộc Trung Hoa. Con người và chủng tộc được hun đúc bởi văn hóa truyền thống như vậy thì cao thượng hơn con người được hun đúc bởi văn hóa truyền thống Trung Quốc. Cho nên khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, thấy Đức Chúa Trời phán "Đồ đê tiện các ngươi" thì cho rằng đó là nói người Trung

Quốc. Các anh chị em Trung Quốc nói: "Đức Chúa Trời nói 'các ngươi' có nghĩa là nhân loại". Họ nói: "Không đúng, Đức Chúa Trời nói 'các ngươi', không phải chỉ chúng tôi, ngụ ý của Đức Chúa Trời không bao gồm người Hàn Quốc". Họ cho là như vậy. Tức là bất luận họ nhìn từ phương diện nào, thì quan điểm và góc độ nhìn nhận sự việc của họ không phải là đứng ở góc độ lẽ thật, lại càng không phải đứng ở góc độ khách quan, công bằng, mà là đứng trong bối cảnh một dân tộc, một loại văn hóa truyền thống để nhìn nhận vấn đề. Cho nên bất luận họ nhìn nhận như thế nào thì kết quả nhìn nhận cũng đi ngược với lẽ thật. Bởi vì dù họ nhìn nhận như thế nào thì xuất phát điểm của họ luôn là "Đại Hàn Dân Quốc chúng tôi cái gì cũng đúng, cái gì cũng là tiêu chuẩn, cái gì cũng là đúng đắn". Họ nhìn nhận mọi sự, đánh giá mọi sự từ một góc độ và xuất phát điểm sai lầm. Vậy kết quả họ nhìn ra là đúng hay sai? (Thưa, sai.) Chắc chắn là sai. Vậy tiêu chuẩn dùng để đánh giá mọi sự phải là gì? (Thưa, lẽ thật.) Nên là lẽ thật, đó mới là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn kia của họ vốn dĩ là sai trái, họ dùng góc độ và quan điểm sai lầm để đánh giá mọi sự, kết quả đánh giá đó chắc chắn là sai lầm, không công bằng, không đúng đắn, lại càng không khách quan. Cho nên họ rất khó tiếp nhận những sự vật, sự việc ngoại lai. Hơn nữa, tư tưởng của họ lại rất cực đoan, khép kín, hẹp hòi, thậm chí còn nóng nảy. Sự nóng nảy của họ đến từ cái gì? Nó đến từ việc, dù nói gì thì họ cũng nhắc đến "Đại Hàn Dân Quốc của chúng ta", nhất định phải thêm chữ "Đại". Thêm chữ "Đại" là ý gì? Chữ "Đại" này có phải đại diện cho sự cuồng vọng không? Ngươi đến các quốc gia trên thế giới hoặc là nhìn trên bản đồ xem Hàn Quốc rốt cuộc lớn cỡ nào. Nếu nó thật sự lớn hơn các quốc gia khác và thật sự có thể gọi là lớn thì gọi nó là "Đại" cũng được. Nhưng so với các quốc gia bình thường trên trái đất, Hàn Quốc cũng không lớn, vậy tại sao còn muốn xưng là "Đại" chứ? Ngoài ra, bất luận một đất nước là lớn hay nhỏ thì quy củ và văn hóa truyền thống nảy sinh ở đó đều không phải đến từ Đức Chúa Trời, và tuyệt đối không phải đến từ lẽ thật. Bởi vì mọi tư tưởng mà con người tiếp nhận trước khi tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì đều bắt nguồn từ Sa-tan. Những tư tưởng, quan điểm và văn hóa truyền thống mà Sa-tan tạo ra mang đến cho con người cái gì? Là sự mê hoặc, bại hoại, ràng buộc, trói buộc, dẫn đến tư tưởng của nhân loại bại hoại bị hẹp hòi, cực đoan, quan điểm nhìn nhận bị phiến diện, thiên vị, thậm chí vô lý, hoang đường. Đây chính là hậu quả của việc Sa-tan làm bại hoại nhân loại. Cho nên, có rất nhiều quốc gia, thậm chí người của một số dân tộc, khi nghe được câu "Đức Chúa Trời nhập thể ở Trung Quốc", phản ứng đầu tiên của họ là gì? Là ba chữ – không thể nào! Vậy họ nghĩ nơi nào thì có thể? (Thưa, nước Y-sơ-ra-ên.) Đúng vậy, đó là Y-sơ-ra-ên. Con người thích nhất là đặt ra quy định, tuân theo quan niệm, cho rằng Y-sơ-ra-ên là nơi Đức Chúa Trời đã từng làm công tác, Ngài nên xuất hiện ở Y-sơ-ra-ên, hoặc là xuất hiện ở một đế quốc hùng mạnh nào đó mà họ tôn sùng, hoặc là xuất hiện ở một quốc gia văn minh cổ đại nào đó trong tưởng tượng và quan niệm của họ. Trung Quốc hoàn toàn không phải là quốc gia như vậy, cho nên họ rất khó tiếp nhận những lời chứng về Đức Chúa Trời nhập thể ở Trung Quốc, chỉ một điểm này cũng đủ để họ mất đi cơ hội được cứu rỗi lần này. Ai gây ra chuyện

này? (Thưa, chính bản thân họ.) Bởi vì chính họ có quan niệm như vậy, và đã nảy sinh sự phản nghịch, còn không hề tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Kết quả là họ tự hại mình, làm mất đi cơ hội được cứu rỗi duy nhất này.

Khi không hiểu lẽ thật, con người nảy sinh ra rất nhiều tưởng tượng và quan niệm, thậm chí những thứ mà con người sùng bái đều rất vô lý, rất hoang đường. Một người phụ nữ Hàn Quốc ở Mỹ, cô ấy thích nước Mỹ, khi cô tiếp xúc với người Mỹ, một người Mỹ hỏi cô ấy: “Bây giờ sắp sang năm mới rồi, người Trung Quốc ăn gì vào năm mới?”. Cô ấy nói: “Tôi không phải người Trung Quốc, tôi là người Hàn Quốc”. Người Mỹ hỏi tiếp: “Người Hàn Quốc không phải cũng đón năm mới sao?”. Cô ấy trả lời: “Người Hàn Quốc chúng tôi không đón năm mới”. Người Mỹ kia liền nói: “Tôi tưởng người Hàn Quốc cũng đón năm mới giống như người Trung Quốc chứ”. Thế là cô ấy nói với giọng điệu rất tức giận: “Chúng tôi và người Trung Quốc không giống nhau! Anh nghĩ rằng chúng tôi đón năm mới phải không? Nói như thế là xúc phạm nghiêm trọng đến tôn nghiêm của người Hàn Quốc chúng tôi!”. Người Hàn Quốc thực sự không đón năm mới sao? (Thưa, có.) Trên thực tế, người Hàn Quốc cũng đón năm mới. Vậy tại sao cô ấy lại nói người Hàn Quốc không đón năm mới? Chúng ta hãy thảo luận một chút về chuyện này nhé. Rốt cuộc đón năm mới là đúng hay không đón năm mới là đúng? Các ngươi có thể nói rõ chuyện này hay không? Vốn dĩ đối với người nước ngoài mà nói, đón năm mới không phải là chuyện sỉ nhục gì, nó chỉ là nghi thức đặc biệt kỷ niệm một ngày quan trọng trong cuộc sống của con người. Đối với nhân loại sống trong thế giới văn hóa truyền thống này mà nói, việc đón năm mới không bị tính là chuyện sai lầm gì, cũng không phải là chuyện mất mặt gì. Vậy tại sao cô ấy không dám thừa nhận rằng mình cũng đón năm mới chứ? Bởi vì một khi cô ấy thừa nhận việc đón năm mới thì sẽ không thể Tây hóa nữa, sẽ bị gán mác là một người phương Đông truyền thống, mà cô thì không muốn để người khác nghĩ rằng mình là một phụ nữ phương Đông truyền thống. Cô muốn người ta nghĩ rằng mình không có truyền thống phương Đông, không hiểu truyền thống phương Đông, thậm chí hoàn toàn không biết gì về truyền thống phương Đông. Sau đó cô sẽ nói tiếng Anh lưu loát, nhuộm tóc vàng, đeo kính áp tròng màu xanh, mang quần áo và trang sức giống như người phương Tây, cũng phóng khoáng, tự do, độc lập, có kiến thức như phụ nữ phương Tây. Cô muốn người ta đối xử với mình như vậy. Cho nên dưới sự chi phối của loại tư tưởng này, khi gặp chuyện, phương thức làm việc của cô ấy căn cứ theo tư tưởng này. Khi có người hỏi rằng người Hàn Quốc có đón năm mới không, cô sẽ trả lời: “Người Hàn Quốc chúng tôi không đón năm mới”. Nếu như người bên cạnh nói: “Chúng ta rõ ràng là có đón năm mới mà, sao cô lại nói không?”. Cô ấy sẽ nói gì? “Anh ngốc à, nếu tôi nói có đón năm mới, chẳng phải họ sẽ biết tôi là một người Hàn Quốc truyền thống sao?”. Cô ấy muốn để người ta nghĩ rằng mình là người sinh ra và lớn lên ở Mỹ. Nếu ngươi hỏi cô ấy: “Cô sinh ra ở đây, vậy tổ tiên của cô ở đây mấy đời rồi?”. Cô ấy sẽ nói: “Tổ tiên chúng tôi sinh ra và lớn lên ở đây”. Cô ấy cho rằng đây là một loại biểu tượng cho thân phận và địa vị, cho nên cô không ngại nói dối, cũng không sợ bị người khác lật tẩy. Đây là loại tư tưởng gì? Chuyện

này có đáng để nói dối không? Có đáng để mạo hiểm không? Không đáng. Chỉ một chuyện nhỏ như vậy mà lại có thể làm bại lộ một loại tư tưởng, quan điểm của con người. Loại tư tưởng, quan điểm nào bị bại lộ? Có cô bé người Trung Quốc rất xinh đẹp, nhưng cô nằng nặc phải nhuộm tóc thành màu vàng, uốn xoăn, đeo kính áp tròng với nhiều màu sắc khác nhau, nhận mình là người nước ngoài, người khác nhìn cô thì thấy rất khó chịu. Tại sao những người này nhất định phải làm loại người như vậy? Sau khi ăn mặc như vậy ở bên ngoài, huyết thống của họ có thay đổi không? Cho dù huyết thống của ngươi thay đổi, kiếp sau đầu thai làm người da trắng hoặc là người của dân tộc ngươi tôn trọng, thì sẽ thế nào? Các ngươi có thể nhìn thấu chuyện này hay không? Làm người mà nhất định phải có một loại phong cách, một loại khí chất, giả mạo một dân tộc, một chủng tộc mà mình sùng bái, sao lại như vậy? Có phải trong chuyện này có một loại tư tưởng chi phối hay không? Là tư tưởng nào đang chi phối? Giống như có người phụ nữ Hàn Quốc, người Mỹ hỏi cô có chơi bóng bàn hay không, cô nói: “Bóng bàn là gì? Chỉ có người Trung Quốc mới chơi thôi, chúng tôi chơi tennis và chơi gôn”. Khi một con người có thể làm người và nói chuyện đến mức này, thì đây là loại người gì? Có phải là có chút ngụy trang hay không? Cái gì cũng ngụy trang, sống như vậy thật mệt mỏi! Các ngươi có thể làm người như vậy hay không? Có người Trung Quốc sống ở phương Tây mấy chục năm, sau khi trở về quê hương thì không biết nói tiếng Trung, đây có phải là chuyện xấu hay không? (Thưa, phải.) Có người nói: “Làm người không được quên gốc rễ, Đức Chúa Trời cũng nói không được quên gốc rễ. Đức Chúa Trời là gốc rễ của con người, con người là do Đức Chúa Trời tạo ra, mọi thứ của con người đều bắt nguồn từ Đức Chúa Trời. Con người là loài thọ tạo thì phải thờ phượng Đức Chúa Trời, đó chính là không quên gốc rễ”. Có phải vậy không? Ở đâu cũng có lẽ thật để tìm kiếm, nhưng con người không tìm kiếm lẽ thật, thứ con người tuân giữ đều là văn hóa truyền thống, phải không? Có một số người nói: “Chúng tôi không quên gốc rễ, chúng tôi đi đến đâu cũng thừa nhận mình là người Trung Quốc, cũng thừa nhận đất nước của mình nghèo, lạc hậu. Chúng tôi không lúc nào quên gốc rễ”. Như vậy đã đúng chưa? Tất cả những vấn đề này, một mặt là bởi vì sự ảnh hưởng và giáo dục của cái gọi là văn hóa truyền thống đối với nhân loại quá sâu sắc. Mặt khác, con người nghe giảng đạo nhiều năm như vậy, lại không nghiền ngẫm kỹ càng, không tìm kiếm rốt cuộc lẽ thật là gì, ngược lại, họ thường lấy những văn hóa truyền thống mà mình đang có hay đã học được – những thứ vào trong họ trước nên làm chủ, lấy những thứ mục nát đó ra để giả làm lẽ thật. Đây là phương diện thứ hai. Về phương diện thứ ba, sau khi nghe giảng đạo, con người không tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, mà dùng quan điểm truyền thống, dùng những tri thức học vấn đã biết trong quan niệm của con người để đánh giá lời Đức Chúa Trời. Cho nên cho tới bây giờ, tuy rằng con người nghe giảng đạo rất nhiều, nhưng lại truyền miệng cái gọi là nguyên tắc hành sự, cái gọi là nguyên tắc thực hiện bổn phận, phụng sự Đức Chúa Trời, cũng thường nói năng dựa vào một ít tri thức, ngạn ngữ, tục ngữ. Ví dụ, có người làm sai, lãnh đạo hội thánh hoặc là anh chị em tỉa sửa họ, thì họ nghĩ: “Hừ, ‘Giết người chẳng được ích gì’, ‘Chớ đánh kẻ đang

cười', tôi luôn mỉm cười, nhẫn nại tiếp nhận khuyết điểm này của mình, sao anh còn vạch trần mãi vậy?". Bề ngoài họ rất khôn khéo lắng nghe, thuận phục, nhưng trên thực tế, từ sâu thẳm nội tâm, họ lại đối chọi, chống đối bằng quan niệm truyền thống. Lý do họ chống đối là gì? Đó là vì họ cho rằng những câu "Giết người chẳng được ích gì", "Chớ đánh kẻ đang cười" mới hoàn toàn là lẽ thật, mới là đúng đắn, còn việc tỉa sửa và vạch trần mãi mà không có một chút tình cảm nào thì không đúng, không phải là lẽ thật.

Thông qua những nội dung thông công ở trên, các ngươi đã có nhận thức sâu sắc hơn về lẽ thật hay chưa? (Thưa, rồi.) Có một vài người nói: "Bị Ngài nói như vậy, chúng con cũng không biết nên tuân thủ những nguyên tắc nào trong quá trình thực hành nữa rồi. Không có văn hóa truyền thống, tri thức và quan niệm này, thì chúng con sống như thế nào? Làm việc như thế nào? Không có những thứ này chi phối, làm sao chúng con có thể mở miệng rao giảng lời Đức Chúa Trời? Không có những thứ này thì không phải sẽ không còn cơ sở để rao giảng lời Đức Chúa Trời sao? Vậy chúng con còn lại điều gì?". Vậy thì Ta sẽ nói với họ, nếu ngươi thực sự không có những thứ này thì sẽ dễ dàng tìm kiếm lẽ thật, sẽ dễ dàng tiếp nhận lẽ thật và hướng về Đức Chúa Trời. Trước đây cứ mở miệng là ngươi sẽ nói đến các triết lý Sa-tan, các tri thức văn hóa, cái gì mà "Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt", "Chớ đánh kẻ đang cười", "Giết người chẳng được ích gì" v.v.. Bây giờ suy ngẫm một chút: "Không thể nói như vậy. Những thứ này đều không đúng, đều bị phủ nhận, bị lên án. Vậy mình nên nói gì đây? Hãy nhanh đọc lời Đức Chúa Trời một cách thật thà, quy củ, và tìm căn cứ trong lời Đức Chúa Trời". Con người thực hiện bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời, nhưng mở miệng ra thì toàn là những ngạn ngữ, tục ngữ và một vài thứ, một vài quan điểm mà văn hóa truyền thống mang lại cho con người. Không có ai gặp chuyện mà có thể hoàn toàn tôn cao và làm chứng cho Đức Chúa Trời, nói những câu như "Đức Chúa Trời nói thế này", "Đức Chúa Trời nói thế kia", không ai nói như vậy, không ai mở miệng là nói tới lời Đức Chúa Trời. Ngươi không thể cứ mở miệng là nói tới lời Đức Chúa Trời, nhưng cứ mở miệng là nói tới những tục ngữ kia, vậy thứ đầy dẫy trong lòng ngươi rốt cuộc là gì? Toàn là những thứ đến từ Sa-tan. Khi nhóm trưởng kiểm tra công việc của họ, thì họ nói: "Kiểm tra gì chứ? Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng. Anh luôn nghi ngờ tôi, vậy anh dùng tôi để làm gì? Anh tìm người khác làm đi". Họ cho rằng làm như vậy là đúng, lại còn không cho phép người khác giám sát và chỉ trích mình. Còn có người chịu khổ rất nhiều khi thực hiện bổn phận, nhưng bởi vì không tìm kiếm nguyên tắc mà đã làm gián đoạn và nhiễu loạn công tác, cuối cùng bị cách chức, còn bị tỉa sửa một trận. Nghe thấy một vài lời lên án, trong lòng họ liền không phục mà nghĩ rằng: "Tục ngữ có câu 'Không có công lao cũng có khổ lao, không có khổ lao cũng đã chịu mệt', tôi làm sai chút chuyện này thì có là gì?". Bởi vì họ biết đến câu tục ngữ này trước và nó đã nắm thế chủ đạo trong họ, chi phối, ảnh hưởng đến tư tưởng của họ, khiến cho trong hoàn cảnh này và khi tình trạng này xảy ra, họ sẽ dùng câu này làm cơ sở để chống đối, không phục với cách nhà Đức Chúa Trời xử lý. Như vậy thì họ còn có thể thuận phục không? Họ còn dễ dàng tiếp nhận lẽ thật không? Cho dù bề ngoài họ có thuận phục thì cũng là bất đắc dĩ, do không

còn cách nào khác. Tuy rằng bề ngoài họ không phản kháng, nhưng trong lòng vẫn chống đối. Đây có phải là thuận phục thực sự hay không? (Thưa, không phải.) Đây chỉ làm lấy lệ, chứ không phải thuận phục thực sự. Không có sự thuận phục nào ở đây, chỉ có nói lý lẽ, tiêu cực và đối kháng. Vậy việc nói lý lẽ, tiêu cực và đối kháng này nảy sinh như thế nào? Chính là do câu "Không có công lao cũng có khổ lao, không có khổ lao cũng đã chịu mệt" mà ra, câu nói này khiến họ nảy sinh loại tâm tính gì? Đó là tâm tính không phục, cương ngạnh, chống cự, nói lý lẽ. Khi Ta thông công như vậy, có phải các ngươi sẽ có nhận thức sâu sắc hơn về lẽ thật hay không? Hãy mổ xẻ, phân định những thứ tiêu cực này một cách thấu đáo, khai quật chúng từ nơi lòng mình, thì khi lại gặp chuyện, ngươi sẽ có thể tìm kiếm lẽ thật, thực hành lẽ thật. Bởi vì những thứ cũ kỹ đã bị vứt bỏ, chúng không thể khiến ngươi dựa vào chúng mà làm bổn phận, phụng sự và đi theo Đức Chúa Trời nữa. Những thứ đó không phải là nguyên tắc làm người của ngươi, không phải là nguyên tắc thực hiện bổn phận mà ngươi nên tuân thủ. Chúng đã bị phê phán, bị lên án rồi. Nếu ngươi lại dùng chúng, thì sâu thẳm nội tâm ngươi sẽ như thế nào? Còn có thể vui sướng như vậy không? Còn có thể tin tưởng rằng mình là cây ngay không sợ chết đứng như vậy không? Rõ ràng là không hề dễ. Nếu những thứ này thực sự bị loại bỏ khỏi ngươi, vậy ngươi nên tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời xem nguyên tắc đích thực và yêu cầu của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Còn có người nói "Làm việc không theo lệnh chủ, dốc sức cũng hoàn vô công", lời này có đúng hay không? Chắc chắn là không đúng. Không đúng ở chỗ nào? Làm việc không theo lệnh chủ, vậy "chủ" là chỉ ai? Là chủ nhân, ông chủ, cấp trên. Bản thân từ "chủ" này đã không đúng, Đức Chúa Trời không phải là chủ nhân của ngươi, cũng không phải là ông chủ của ngươi, lại càng không phải là quản lý của ngươi, Ngài là Đức Chúa Trời của ngươi. Quản lý, ông chủ, cấp trên đều là đồng loại và ngang hàng với những con người khác. Thực chất của họ giống nhau, đều là nhân loại bại hoại. Ngươi nghe lời họ, nhận tiền của họ, họ bảo ngươi làm gì thì ngươi làm nấy, ngươi làm bao nhiêu việc họ trả ngươi bấy nhiêu tiền là xong. "Công" trong "Dốc sức cũng hoàn vô công" là chỉ cái gì? (Thưa, công lao.) Là công lao, thù lao. Tức là xuất phát điểm của ngươi khi làm việc là để nhận được thù lao, ở đây không cần có lòng trung thành, thuận phục, không cần tìm kiếm lẽ thật hay thờ phượng, không có những thứ này, nó chỉ là một loại giao dịch mà thôi. Đây chính là thứ bị phê phán và lên án khi tin Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận, mưu cầu lẽ thật. Nếu ngươi coi những lời "Làm việc không theo lệnh chủ, dốc sức cũng hoàn vô công" là lẽ thật thì hoàn toàn sai lầm. Ngươi cố khiến ai đó hiểu lẽ thật, nhưng họ phản ứng chậm chạp, không nhạy bén, bất luận ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế nào cũng không hiểu được một vài lẽ thật, cũng không nhớ được một vài câu trong lời Đức Chúa Trời. Nhưng đối với những câu vè, ngạn ngữ, tục ngữ dân gian thường truyền và những câu dân chúng thường nói thì họ tiếp thu rất nhanh, bất kể người ngu ngốc cỡ nào cũng tiếp thu rất nhanh. Chuyện này là sao? Bất luận ngươi thuộc chủng tộc gì, màu da gì, suy cho cùng thì đều là nhân loại, là đồng loại, chỉ có Đức Chúa Trời và nhân loại mới là hai loại khác nhau, còn nhân loại với nhau thì mãi mãi là đồng loại. Cho nên, mỗi khi

Đức Chúa Trời làm chuyện gì, toàn nhân loại đều không dễ dàng tiếp nhận. Còn trong nhân loại bất luận ai làm chuyện gì, bất luận là người có địa vị thấp kém cỡ nào làm chuyện gì đó, nếu phù hợp với quan niệm của mọi người thì mọi người có thể tiếp nhận rất nhanh. Bởi vì tư tưởng, quan điểm, cách tư duy, trình độ lĩnh hội và con đường của con người về cơ bản là giống nhau, tương tự nhau. Cho nên, một khi có người nói những lời mang tính quan niệm, không phù hợp với lẽ thật, thì sẽ có vài người tiếp nhận rất nhanh, chuyện là như vậy.

Lẽ thật là gì, những thứ nào không phải là lẽ thật nhưng lại mạo nhận là lẽ thật, có phải các ngươi gần như là hiểu được rồi không? Trong lòng ngươi còn những thứ nào cũng thuộc loại này? Bây giờ các ngươi sẽ không nói ra ngay được, vì chúng không phải là tri thức, không như sách vở có thể lật một cái là nhìn thấy. Chúng là những thứ mà khi gặp chuyện, ngươi sẽ không tự chủ được mà nói ra, một cách đặc biệt tự nhiên, dù ngươi có muốn khống chế cũng không được. Điều này chứng tỏ những thứ này đã trở thành sự sống của ngươi, ăn sâu vào xương tủy ngươi, khiến ngươi nghĩ cũng không nghĩ ra, nhưng không cho ngươi nói thì ngươi không chịu được. Khi ngươi gặp chuyện thì quan điểm lệch lạc này sẽ xuất hiện, đây là sự thật. Từ từ trải nghiệm đi, từ giờ trở đi ngươi hãy chú ý những gì người ta thường nói, những gì người ta cho là đúng. Trước đây, chúng ta có nhắc đến một số độc tố của con rồng lớn sắc đỏ và triết lý xử thế của Sa-tan. Những thứ đó dễ bị phân định khi xét về nghĩa đen của chúng, tức là con người vừa nhìn đã biết đây chắc chắn không phải lẽ thật, vừa nhìn đã biết chúng là độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, có quỷ kế ở trong đó. Chúng ta có thể dễ dàng phân định những thứ này. Nếu bảo các ngươi mổ xẻ thì không chừng các ngươi gần như đều có thể làm được. Ngươi đã vứt bỏ những thứ rõ ràng thuộc về Sa-tan, nhưng trong ngươi vẫn có rất nhiều câu như “Chịu đựng sỉ nhục và gánh vác trọng trách”, “Nằm gai nếm mật”, “Chớ đánh kẻ đang cười”, “Đắc đạo thì nhiều người giúp, thất đạo thì ít người giúp”, “Quân tử thì không ăn xin”. Từ trong sâu thẳm nội tâm, các ngươi có lẽ vẫn duyệt chúng, cảm thấy “Đây là bảo bối. Tôn nghiêm làm người cả đời này của tôi đều nằm ở những lời này”. Những thứ này còn chưa được khai quật cho hết. Đợi đến khi chúng bị khai quật triệt để và ngươi có sự phân định đối với chúng, thì sau này khi những thứ văn hóa truyền thống này xuất hiện, bất luận là theo phản ứng tự nhiên hay phản xạ có điều kiện khách quan, ngươi lập tức có thể ý thức được đây là thứ sai lầm, tuyệt đối không phải lẽ thật. Khi đó mức độ nhận biết và công nhận của ngươi đối với lẽ thật sẽ cao hơn hiện tại. Cao hơn hiện tại là có ý gì? Có nghĩa là ngươi đã có vóc giạc nhất định, năng lực phân định của ngươi đã được nâng cao, sự lĩnh hội và nhận thức của ngươi đối với lẽ thật sâu sắc hơn hiện tại, ngươi sẽ cảm nhận được rốt cuộc lẽ thật là gì. Hiện tại ngươi có thể cho rằng “Mọi văn hóa truyền thống xuất phát từ Sa-tan, từ bối cảnh văn hóa của các dân tộc trên thế giới này, thì đều không đúng”. Đây là cách nói chung chung, còn cụ thể cái nào không đúng, không đúng ở chỗ nào, thì có lẽ ngươi vẫn chưa biết. Như vậy thì ngươi phải mổ xẻ, nhận biết từng cái một, sau đó đạt đến mức có thể buông bỏ chúng, lên án chúng, hoàn toàn cắt đứt với chúng, không sống dựa vào chúng, thay vào

đó là sống dựa vào lời Đức Chúa Trời. Hiện tại có lẽ các ngươi chỉ theo ý nguyện chủ quan mà biết được rằng những ngạn ngữ, tục ngữ, danh ngôn chí lý và lời nói thường được rao truyền này căn bản không liên quan đến lời Đức Chúa Trời, không phải là lẽ thật, nhưng khi gặp chuyện ngươi vẫn vô thức dùng những lời này làm căn cứ để lên án người khác, ràng buộc bản thân, dẫn dắt hành vi của mình. Chúng kiềm chế và sắp xếp tư tưởng và quan điểm của ngươi, như thế sẽ rất phiền phức, sẽ ảnh hưởng đến việc ngươi bước vào lẽ thật. Đến một ngày, tuy những thứ đến từ Sa-tan này vẫn có thể xuất hiện trong lòng ngươi, nhưng ngươi có thể phân định chúng, không sống dựa vào chúng, và ngươi có thể thực hành theo nguyên tắc lẽ thật, lúc đó ngươi sẽ thực sự có vóc giạc. Hiện tại ngươi có vóc giạc này không? Vẫn chưa có. Nếu có một câu nói mà các ngươi công nhận là đúng, cũng có thể trong lời Đức Chúa Trời cũng có câu nói tương tự, nhưng cách nói hoàn toàn không giống nhau, thì có lẽ ngươi sẽ mắc sai lầm mà cho rằng câu nói này cũng là lẽ thật và giống lời Đức Chúa Trời. Nếu ngươi vẫn không nhìn thấu những chuyện này, vẫn giữ vững lời nói của con người mà không muốn từ bỏ, thì câu nói này sẽ ảnh hưởng đến việc ngươi bước vào lẽ thật, bởi vì câu nói này không phải là lời Đức Chúa Trời, nó không thay thế được lẽ thật.

Hiện tại Ta luôn thông công về chuyện lẽ thật là gì, có nghĩa là Ta muốn nghiêm túc với các ngươi. Muốn cho các ngươi hiểu lẽ thật thì nhất định phải đem các loại tư tưởng, quan điểm, hành vi tốt, lòng tốt của con người, và cả một vài câu nói đúng đắn mà con người dựa vào để sinh tồn, những cách làm phù hợp với lẽ thường, cùng với một vài tư tưởng, quan điểm của văn hóa truyền thống, phải lấy những thứ này ra mổ xẻ, phân định, xem rốt cuộc chúng có phù hợp với lẽ thật hay không, rốt cuộc có liên quan đến lẽ thật hay không. Nếu ngươi cho rằng chúng là lẽ thật, thì căn cứ của ngươi là gì? Nếu ngươi căn cứ vào lý luận, học thuyết của Sa-tan để xác định tính chất chúng là lẽ thật, thì ngươi thuộc về Sa-tan. Nếu những thứ này không phù hợp với lẽ thật, thì chúng bắt nguồn từ Sa-tan, cho nên cần phải mổ xẻ xem thực chất của chúng rốt cuộc là gì. Nhất là, ngươi nên có nhận thức và thái độ đúng đắn đối với rất nhiều câu nói, quan điểm truyền miệng, truyền đời trong văn hóa truyền thống. Như vậy con người mới có thể thực sự hiểu được, nhận biết được rốt cuộc lẽ thật là gì, cũng có thể thực sự hiểu được yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người rốt cuộc là gì, hiểu được câu “Mọi lời Đức Chúa Trời nói đều là lẽ thật” rốt cuộc là ý gì. Đồng thời, việc này cũng giúp con người biết được rằng, nếu nhân loại có những quan điểm và câu nói được cho là phù hợp với đạo đức luân lý, phù hợp với nhân tính, với đạo lý đối nhân xử thế, hay có những quan điểm, tư tưởng, câu nói mà họ dựa vào để sinh tồn, vậy thì tại sao Đức Chúa Trời còn muốn bày tỏ lẽ thật để cứu rỗi con người. Hơn nữa Đức Chúa Trời nói rằng chỉ có lẽ thật mới có thể cứu rỗi con người, chỉ có lẽ thật mới có thể biến đổi con người. Tại sao Đức Chúa Trời lại nói như vậy? Rõ ràng là trong chuyện này có lẽ thật để tìm kiếm. Một điều tối thiểu chính là những tư tưởng, quan điểm và câu nói mà những người này dựa vào để sinh tồn là đến từ nhân loại bại hoại, do nhân loại bại hoại tổng kết ra, thuộc về quan niệm và tưởng tượng của con người, chúng không hề liên quan gì đến lẽ thật. Hơn

nữa, những thứ này về thực chất là chống đối, đối địch với lẽ thật, chúng không thay thế được lẽ thật, lại càng không phải là lẽ thật, mãi mãi cũng không phải là lẽ thật. Đối với Đức Chúa Trời, những thứ này đã bị xác định là sai lầm, bị lên án, căn bản không phải là lẽ thật. Hơn nữa, việc Đức Chúa Trời làm việc và bày tỏ lẽ thật căn bản không liên quan gì đến những thứ này. Nói cách khác, lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ không hề có chút quan hệ nào với đạo lý đối nhân xử thế của nhân loại bại hoại, với văn hóa truyền thống, tư tưởng, quan điểm và hành vi tốt của con người, cũng không liên quan gì đến định nghĩa của con người về đạo đức, tôn nghiêm và những điều tích cực. Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật, là bày tỏ tâm tính và thực chất của Ngài; chứ không phải dựa trên sự tổng kết của nhân loại về vô số thứ mà họ cho là những điều tích cực và câu nói tích cực. Lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời; lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, là cơ sở và quy tắc sinh tồn duy nhất của nhân loại, còn tất cả những cái gọi là tín điều phát xuất từ con người đều là sai lầm, hoang đường, và bị Đức Chúa Trời lên án. Chúng không được Ngài chấp thuận, càng không phải là nguồn gốc hoặc cơ sở cho những lời Ngài phán. Đức Chúa Trời bày tỏ tâm tính và thực chất của Ngài thông qua lời Ngài. Vì Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và Ngài là thực tế của tất cả những điều tích cực, nên mọi lời Ngài bày tỏ đều là lẽ thật. Bất kể nhân loại bại hoại này định vị hoặc định nghĩa lời Đức Chúa Trời như thế nào, nhìn nhận và nhận biết như thế nào, thì lời Đức Chúa Trời vĩnh viễn là lẽ thật, và đây là sự thật không bao giờ thay đổi. Cho dù có bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đã được phán ra, và cho dù nhân loại tà ác, bại hoại này lên án và loại bỏ như thế nào, thì có một sự thật vĩnh viễn không thay đổi: lời Đức Chúa Trời vĩnh viễn là lẽ thật và con người vĩnh viễn không thể thay đổi điều này. Cuối cùng, con người đều phải thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và văn hóa truyền thống, cũng như kiến thức khoa học mà nhân loại tôn sùng không bao giờ có thể trở thành những điều tích cực, không bao giờ có thể trở thành lẽ thật. Tuyệt đối là vậy. Văn hóa truyền thống và con đường sinh tồn của nhân loại sẽ không trở thành lẽ thật vì những thay đổi theo thời gian hay thời gian trôi qua, và lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ không vì bị nhân loại lên án và quên lãng mà trở thành lời của con người. Lẽ thật luôn là lẽ thật; thực chất này sẽ không bao giờ thay đổi. Trong chuyện này có sự thật nào? Chính là sự thật rằng mọi tục ngữ mà nhân loại tổng kết đều đến từ Sa-tan, là tưởng tượng và quan niệm của con người, hoặc là phát sinh từ huyết khí của con người và những tâm tính bại hoại của con người, chúng không liên quan chút nào đến những điều tích cực. Trong khi đó, lời Đức Chúa Trời là sự bày tỏ thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời. Vì lý do gì mà Ngài bày tỏ những lời này? Tại sao Ta nói những lời này là lẽ thật? Bởi vì mọi quy tắc, quy luật, căn nguyên, thực chất, chân tướng và bí ẩn của vạn vật đều do Đức Chúa Trời tể trị, đều nằm trong tay Ngài. Do đó, chỉ Đức Chúa Trời mới biết các quy luật, chân tướng, sự thật và bí ẩn của vạn vật. Đức Chúa Trời biết nguồn gốc của vạn vật, và Đức Chúa Trời biết chính xác căn nguyên của vạn vật là gì. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới là định nghĩa chính xác nhất về vạn vật, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới là tiêu chuẩn và nguyên tắc cho cuộc sống của con người, mới là lẽ thật và

tiêu chí để con người có thể dựa vào đó mà sinh tồn. Trong khi đó, những quy tắc, lý luận của Sa-tan mà nhân loại dựa vào để sinh tồn sau khi bị Sa-tan làm bại hoại, một mặt đi ngược với sự thật là Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, mặt khác cũng đi ngược với sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị quy tắc và quy luật của vạn vật. Mọi loại lý luận thuộc về Sa-tan của con người đều nảy sinh từ quan niệm và tưởng tượng của con người, cũng là đến từ Sa-tan. Vai trò của Sa-tan là gì? Trước hết, Sa-tan giả mạo lẽ thật. Thứ hai, nó quấy nhiễu, phá hoại và chà đạp mọi quy luật và quy tắc mà Đức Chúa Trời tạo ra cho vạn vật. Cho nên, những gì đến từ Sa-tan rất tương xứng với thực chất của nó, tràn đầy những dụng tâm tà ác, giả mạo, ngụy trang và dã tâm không bao giờ thay đổi của Sa-tan. Đối với những triết lý, lý luận đến từ Sa-tan này, bất luận nhân loại bại hoại có thể phân định được hay không, bất luận có bao nhiêu người ca tụng, tán dương, chạy theo những thứ này, bất luận nhân loại bại hoại có ngưỡng mộ, sùng bái, rao giảng về chúng trong bao nhiêu năm tháng, chúng cũng sẽ không trở thành lẽ thật. Bởi vì thực chất, căn nguyên, ngọn nguồn của chúng là Sa-tan, là Sa-tan đối địch với Đức Chúa Trời, đối địch với lẽ thật. Cho nên những thứ này mãi mãi sẽ không trở thành lẽ thật, chúng mãi mãi là những điều tiêu cực. Khi không có lẽ thật để đối chiếu, có lẽ nó có thể giả mạo là lương thiện, là tích cực, nhưng khi dùng lẽ thật để vạch trần và mổ xẻ, thì chúng không phải là không có kẽ hở, và không thể đứng vững. Chúng là thứ bị lên án, bị vứt bỏ rất nhanh. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ hoàn toàn phù hợp với nhu cầu nhân tính bình thường của nhân loại do Đức Chúa Trời tạo ra, nhưng thứ Sa-tan tiêm nhiễm cho con người hoàn toàn trái ngược với nhu cầu nhân tính bình thường của nhân loại. Nó khiến một người bình thường trở nên không bình thường, trở nên cực đoan, hẹp hòi, cuồng vọng, ngu xuẩn, tà ác, cương ngạnh, hung ác, thậm chí ngông cuồng tự đại. Nghiêm trọng đến một mức nhất định thì tinh thần con người thất thường, ngay cả mình là ai cũng không biết, không muốn làm người bình thường, thông thường, mà cứ đòi làm siêu nhân, dị nhân, làm nhân loại cao cấp. Chúng bóp méo nhân tính của con người, bóp méo bản năng của con người. Lẽ thật khiến con người càng theo bản năng mà dựa vào quy luật, quy tắc của nhân tính bình thường và cả mọi quy luật mà Đức Chúa Trời định ra để tồn tại. Còn những cái gọi là tục ngữ, câu nói mê hoặc con người này thì hoàn toàn khiến con người đi ngược lại với bản năng của mình, khiến họ chạy khỏi quy tắc mà Đức Chúa Trời tiền định và đặt ra, thậm chí khiến họ thoát khỏi quỹ đạo của nhân tính bình thường để làm một vài chuyện cực đoan, chuyện mà người bình thường không nên làm, cũng không nên nghĩ tới. Những quy tắc của Sa-tan này không chỉ bóp méo nhân tính của con người, mà còn khiến con người đánh mất nhân tính bình thường và bản năng của nhân tính bình thường. Ví dụ, quy tắc của Sa-tan nói rằng “Vận mệnh nằm trong tay ta”, “Hạnh phúc được tạo ra bởi đôi tay con người”, điều này đi ngược lại với sự tể trị của Đức Chúa Trời và bản năng của con người. Khi cơ thể, bản năng của con người đã đến giới hạn, hoặc khi số phận đã đến thời điểm quan trọng, con người mà dựa vào những quy luật đến từ Sa-tan thì không thể chống đỡ nổi. Hầu hết mọi người đều cảm thấy áp lực vượt quá giới hạn, vượt quá phạm vi mà tinh thần

có thể chịu đựng, có những người đến cuối cùng đã bị tâm thần phân liệt. Hiện tại, người tham gia thi đại học đều phải chịu áp lực nặng nề của kỳ thi đại học. Tình trạng sức khoẻ và tố chất tâm lý của mỗi người đều không giống nhau. Có người có thể thích ứng với chế độ như vậy, có người không thích ứng được, cuối cùng có người bị trầm cảm, có người bị tâm thần phân liệt, thậm chí nhảy lầu tự tử, chuyện gì cũng có. Những hậu quả này là do cái gì gây nên? Chính là do Sa-tan mê hoặc con người, khiến con người mưu cầu danh lợi, hãm hại tất cả mọi người. Nếu con người có thể sống thuận theo tự nhiên dựa vào các quy luật mà Đức Chúa Trời đã đặt ra, sống theo cách mà Đức Chúa Trời đã tiền định sẵn cho con người, có thể đọc lời Đức Chúa Trời và sống trước mặt Đức Chúa Trời, thì tinh thần họ có bị thất thường hay không? Con người có phải chịu áp lực lớn như vậy không? Chắc chắn là không. Đức Chúa Trời công tác là để con người hiểu lẽ thật, có thể rũ bỏ tâm tính bại hoại, có thể thuận phục sự tể trị và an bài của Ngài, như vậy con người có thể sống trước mặt Ngài, không có áp lực, chỉ có đạt được sự tự do và giải phóng. Nhân loại là do Đức Chúa Trời tạo ra, chỉ có Đức Chúa Trời biết được bản năng của con người, biết mọi thứ của con người, Đức Chúa Trời sẽ dùng những quy luật mà Ngài đặt ra để dẫn dắt con người, chu cấp cho nhu cầu của con người. Còn Sa-tan thì hoàn toàn không thể làm thế. Nó khiến con người đi ngược với tất cả những điều này, khiến con người làm siêu nhân, làm người tài giỏi. Đây có phải là đùa giỡn với con người hay không? Thực ra, con người đều là người bình thường, thông thường, làm sao có thể làm siêu nhân, dị nhân chứ? Đó không phải là chà đạp con người sao? Dù ngươi vật lộn như thế nào, dã tâm dục vọng của ngươi có lớn hơn đi nữa, thì cũng không thể trở thành siêu nhân, dị nhân. Dù ngươi chà đạp chính mình đến nỗi không ra hình dạng con người thì cũng không có cách nào trở thành siêu nhân, dị nhân. Nghề nghiệp mà con người nên làm cả đời đều là do Đức Chúa Trời tiền định sẵn. Ngươi không sinh tồn theo quy tắc, quy luật do Đức Chúa Trời tạo ra, thay vào đó lại lựa chọn lời của quỷ mê hoặc con người từ Sa-tan để mưu cầu làm siêu nhân, dị nhân, thì ngươi phải chịu sự giày vò và phải chết. Khi ngươi lựa chọn việc tiếp nhận sự tàn phá, giày vò và làm bại hoại của Sa-tan, vậy thứ mà ngươi phải nhận lấy gọi là gieo gió gặt bão, đáng đời, là ngươi nguyện ý mà thôi. Có người tham gia thi đại học, lần một thi không đậu thì thi lần hai, lần ba, kết quả mãi vẫn không thi đậu thì phát bệnh điên. Chuyện này có phải do họ tự làm tự chịu không? Tại sao ngươi phải tham gia thi đại học? Không phải là vì để nên người xuất chúng, rạng danh tiên tổ sao? Ngươi vứt bỏ hai mục tiêu nên người xuất chúng và rạng danh tiên tổ này đi, đừng mưu cầu những thứ này, đổi lại một mục tiêu đúng đắn, như vậy chẳng phải sẽ không còn áp lực sao? Ngươi tiếp nhận sự bại hoại từ Sa-tan, ngươi tiếp nhận toàn bộ quan điểm tư tưởng của nó, vậy thì thân thể ngươi sẽ phải chịu đủ loại đau khổ, đây gọi là đáng đời! Hậu quả này là chính ngươi lựa chọn, là chính ngươi gây ra, không phải Đức Chúa Trời tiền định cho ngươi. Đức Chúa Trời không khiến ngươi sống như vậy. Lời Đức Chúa Trời đã nói rất rõ ràng, là ngươi không thực hành theo lời Ngài. Thân thể, sức mạnh ý chí, tố chất tâm lý của con người có sức chịu đựng có hạn, nhưng bản thân con người không cho là vậy, cũng không ý

thức được, lại còn nói số phận nằm trong tay mình, cuối cùng cũng không thắng được số phận, bi thảm mà chết, vậy thì họ còn nắm số phận thế nào? Sa-tan dùng các loại tư tưởng sai lầm, các loại tà thuyết và luận điệu sai lầm để làm bại hoại con người. Bản thân con người không biết, còn cảm thấy rất tốt, cho rằng "Xã hội không ngừng tiến bộ, chúng ta nên bắt kịp thời đại, tiếp nhận những năng lượng tích cực", đây toàn là lời của quỷ. Thế giới ma quỷ ngoại đạo làm gì có năng lượng tích cực chứ? Chúng đều là năng lượng tiêu cực, đều là u ác tính, đều là bom hẹn giờ. Nếu ngươi tiếp nhận vào thì phải chịu hậu quả tai ác của nó, sẽ bị Sa-tan đày đọa, giết hại. Không mưu cầu lẽ thật thì kết cục sẽ như thế. Ngươi đi theo Sa-tan thì còn có thể có kết quả tốt sao? Sa-tan đầu độc ngươi và tiêm nhiễm độc tố cho ngươi. Đức Chúa Trời cứu ngươi, Sa-tan hại ngươi. Đức Chúa Trời chữa bệnh cho ngươi, Sa-tan truyền chất độc cho ngươi đổ bệnh. Ngươi tiếp nhận chất độc của Sa-tan càng nhiều thì càng khó tiếp nhận lẽ thật, chuyện chính là như vậy. Mối thông công về chủ đề lẽ thật là gì sẽ dừng lại ở đây. Tiếp theo chúng ta sẽ thông công một chủ đề khác.

Mổ xẻ về việc kẻ địch lại Đấng Christ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân

I. Lợi ích của Đức Chúa Trời là gì và lợi ích của con người là gì

Lần này chúng ta sẽ thông công điều thứ 9 trong các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – đó là thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thường nhấn mạnh những lợi ích của Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một số người thường có xu hướng không xem xét lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, mà làm việc gì cũng xoay quanh lợi ích của mình và đặc biệt ích kỷ. Hơn nữa, trong khi xử lý các sự vụ, họ thường bảo vệ lợi ích của riêng mình mà làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí sẽ vòng vo đưa ra những yêu cầu với nhà Đức Chúa Trời để thỏa mãn những dục vọng cá nhân. Từ khóa ở đây là gì? Cái gì được chủ yếu nói đến ở đây? (Thưa, lợi ích.) "Lợi ích" nghĩa là gì? Nó bao gồm những gì? Đối với con người, lợi ích của con người là gì? Lợi ích của con người bao gồm những gì? Địa vị, danh tiếng và những thứ liên quan đến lợi ích vật chất. Chẳng hạn, khi một người mê hoặc người khác khiến người khác ngưỡng mộ và tôn sùng họ, thì họ đang mưu cầu lợi ích về mặt tinh thần; cũng có những lợi ích vật chất, chẳng hạn như những điều mà con người mưu cầu bằng cách lợi dụng người khác, thu lợi cho bản thân, hoặc coi đồ vật của nhà Đức Chúa Trời như đồ của mình. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn chỉ tìm kiếm lợi ích mà thôi. Bất kể họ đang mưu cầu lợi ích tinh thần hay vật chất, những kẻ địch lại Đấng Christ đều tham lam vô độ, và họ sẽ cố giành lấy tất cả

những điều này cho riêng mình. Những vấn đề liên quan đến lợi ích của một người tiết lộ về họ nhiều nhất. Lợi ích có mối liên hệ mật thiết với cuộc sống của mỗi người, và mọi thứ mà một người tiếp xúc mỗi một ngày đều liên quan đến lợi ích của họ. Ví dụ, khi ngươi nói điều gì đó hoặc bàn luận về một sự việc, thì những lợi ích nào có liên quan? Khi hai người bàn luận về một sự việc, vấn đề là phải xem ai có thể nói hùng hồn và ai không thể, cũng như người nào được ngưỡng mộ và người nào bị coi thường, còn phải xem những cách nói khác nhau sẽ dẫn đến những hậu quả khác nhau như thế nào. Như vậy có phải là sẽ liên quan đến lợi ích không? Vậy khi gặp phải chuyện như thế này, con người sẽ làm như thế nào? Con người sẽ tích cực biểu hiện, vắt óc suy nghĩ xem phải sắp xếp câu chữ như thế nào để có thể nói một cách rõ ràng, để ngôn ngữ mình diễn đạt ra được đẹp đẽ hơn, dễ lọt tai người nghe. Hơn nữa, họ còn phải chú ý đến việc trình bày có lớp lang, để lại ấn tượng sâu sắc hơn cho người nghe. Dùng phương thức này, dùng tài ăn nói, đầu óc và cả tri thức của bản thân để chiếm lấy thiện cảm và ấn tượng sâu sắc của người khác đối với họ, đây là một loại lợi ích. Việc con người mưu cầu lợi ích còn liên quan đến những khía cạnh nào? Lúc làm việc, trong đầu con người không ngừng đánh giá, tính toán, cân nhắc, vắt óc suy nghĩ làm thế nào thì có lợi hoặc không có lợi cho bản thân, làm thế nào thì có thể đạt được lợi ích lớn hơn nữa, làm thế nào để ít nhất không mất đi lợi ích, làm thế nào mới có thể khiến mình đạt được vinh dự lớn nhất và đãi ngộ vật chất tốt nhất, có thể khiến mình trở thành người được lợi lớn nhất. Đây là hai phương diện lợi ích mà con người phải tranh giành khi gặp một chuyện gì đó. Con người mưu cầu lợi ích thì không có gì khác ngoài việc chú trọng hai phương diện này: Một mặt, đạt được lợi ích vật chất, ít nhất là không chịu thiệt, còn chiếm được lợi; ngoài ra, về mặt tinh thần, khiến người ta coi trọng, thán phục và chiếm được lòng người. Có lúc để đạt được quyền lực, địa vị, họ còn có thể vứt bỏ lợi ích vật chất, tức là chịu chút thiệt thòi nhỏ, sau đó chiếm được cái lợi lớn hơn nữa. Tóm lại, những thứ liên quan đến danh vọng, địa vị, vinh dự và cả vật chất của con người thì đều thuộc về phạm trù lợi ích của con người, đều là lợi ích mà con người mưu cầu.

Tính chất của việc con người mưu cầu những lợi ích này rốt cuộc là gì? Tại sao con người phải mưu cầu những thứ này? Mưu cầu những thứ này có chính đáng không? Có hợp lý không? Có phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người không? Đây có phải là yêu cầu và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đối với một loài thọ tạo không? Trong lời Đức Chúa Trời có đề cập đến: “Các ngươi nên mưu cầu lợi ích của bản thân và khiến lợi ích đó đạt đến mức tối đa, không cần vì tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận mà vứt bỏ lợi ích của bản thân. Các ngươi nên yêu quý địa vị, danh vọng và quyền lực trong tay mình, bảo vệ những thứ này bằng mọi giá. Nếu Đức Chúa Trời ban cho ngươi một địa vị, ngươi nên yêu quý nó và biến nó thành sự vinh hiển thay vì nỗi nhục của mình, đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời dành cho ngươi” hay không? Đức Chúa Trời có phán như vậy không? (Thưa, không.) Nếu như những điều này không có trong lời Đức Chúa Trời, vậy trong lòng Ngài yêu cầu như thế nào đối với loài thọ tạo? Đức Chúa Trời yêu cầu con người nhìn nhận lợi ích như thế nào? Một mặt, Ngài muốn con

người từ bỏ lợi ích, đó là nói một cách chung chung. Mặt khác, Đức Chúa Trời còn ban cho con người con đường thực hành thích hợp ở nhiều khía cạnh hơn nữa, cho con người biết phải xử sự thế nào thì mới đi theo được con đường mà họ nên đi, cách thực hành nào mới là việc mà một loài thọ tạo nên làm, họ nên có thái độ, quan điểm như thế nào đối với vật chất và danh lợi, và cách họ nên lựa chọn. Không cần nói cũng biết, mặc dù trong lời Đức Chúa Trời không trực tiếp nói cho con người biết nên nhìn nhận lợi ích như thế nào, nhưng trong từng câu chữ của lời Đức Chúa Trời cũng biểu đạt được quan điểm của Ngài đối với lợi ích của nhân loại bại hoại rốt cuộc là gì. Và Ngài phán rất rõ ràng, để con người buông bỏ quan điểm của bản thân, làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, hành động như một loài thọ tạo, giữ vững cương vị của mình. Trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài khiến con người làm như vậy là cố ý lấy đi lợi ích của con người hay sao? Chắc chắn là không phải. Có vài người nói: “Trong hội thánh, mọi người luôn nói đến lợi ích của nhà đức chúa trời, lợi ích của hội thánh, sao không có ai nói đến lợi ích của con người chúng ta? Lợi ích của con người chúng ta thì ai cho? Chúng ta cũng phải có chút nhân quyền chứ? Cũng phải cho chúng ta chút lợi ích chứ, sao không để lại cho chúng ta một chút? Sao lại toàn là của đức chúa trời? Có phải ngài cũng ích kỷ hay không?”. Nói lời này là quá phản nghịch, là đại nghịch bất đạo. Lời này sai trái rành rành, người có nhân tính chắc chắn không thể nói như vậy, chỉ có ma quỷ thì lời phản nghịch nào cũng dám nói. Còn có người nói: “Đức chúa trời không cho con người suy nghĩ về lợi ích cá nhân, ngài luôn nói rằng không nên mưu tính vì bản thân. Con người muốn nên người xuất chúng bằng cách làm chút chuyện gì đó để có chút thành tựu và khiến người khác sùng bái mình, thì đức chúa trời nói đó là dã tâm. Con người muốn tranh giành chút lợi ích cho mình, ăn chút đồ ngon, sống những ngày vui vẻ, tham hưởng sự an nhàn xác thịt, sống một cách vẻ vang giữa mọi người, thì đức chúa trời bảo rằng như vậy là con người đang thỏa mãn lợi ích của mình, và họ phải buông bỏ việc này. Nếu cái gì cũng buông bỏ, vậy chúng ta làm sao để có thể sống cho tốt hơn đây?”. Con người không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, luôn có sự chống đối với yêu cầu của Ngài và luôn nảy sinh tranh chấp với Ngài trong những chuyện này. Giống như có cha mẹ vì nuôi dạy con cái mà làm lụng vất vả nửa đời người, mệt đến mức sinh bệnh. Cha mẹ lo lắng rằng sức khỏe suy sụp thì con cái sẽ không còn chỗ dựa, cho nên họ đã mua chút thực phẩm chức năng để dùng, con cái lại không hiểu chuyện, nhìn thấy liền nói: “Đã nhiều năm con không mua quần áo mới, sao cha còn mua thực phẩm chức năng? Cha nên để dành tiền cho con học đại học”. Có phải lời này sẽ khiến cha mẹ đau lòng hay không? Cha mẹ làm tất cả những việc này không phải vì lợi ích của mình, không phải tham hưởng an nhàn xác thịt, muốn mình sống thoải mái hơn một chút, lâu hơn một chút, về sau hưởng phúc của con cái. Họ làm thế đều không phải vì những điều này, vậy thì vì điều gì? Họ vì con cái. Con cái đã không hiểu lại còn trách cứ cha mẹ, có phải đây là đại nghịch bất đạo hay không? (Thưa, phải.) Con cái không hiểu tấm lòng của cha mẹ, vì vậy chúng có thể nảy sinh xung đột với cha mẹ, thậm chí nảy sinh tranh chấp, khiến cha mẹ đau lòng. Vậy các ngươi có hiểu tấm lòng của Đức Chúa Trời hay không?

Chuyện này liên quan đến việc hiểu lẽ thật. Tại sao cách con người thỏa mãn lợi ích và dã tâm của mình lại bị Đức Chúa Trời định tội? Chẳng lẽ là do Ngài ích kỷ? Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không muốn con người mưu cầu lợi ích cá nhân là để khiến họ trở nên bần cùng, đáng thương? (Thưa, không phải.) Chắc chắn là không phải. Đức Chúa Trời hy vọng con người được tốt đẹp, Ngài đến làm công tác cứu rỗi con người chính là ban phúc cho nhân loại, là để đưa con người vào đích đến tốt đẹp. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là để con người đạt được lẽ thật, đạt được sự sống, dễ có tư cách được Đức Chúa Trời hứa hẹn và chúc phúc. Nhưng con người đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, ai cũng có tâm tính bại hoại và phải chịu nhiều đau khổ thì mới có thể đạt được lẽ thật và sự sống. Nếu như con người đều mưu cầu lợi ích cá nhân, đều muốn sống những ngày vui vẻ, thỏa mãn dục vọng xa xỉ của xác thịt, nhưng lại không bỏ công sức vào việc mưu cầu lẽ thật, vậy hậu quả là gì? Họ sẽ không có cách nào đạt được lẽ thật, không có cách nào được làm tinh sạch và đạt đến sự cứu rỗi. Hậu quả của việc không đạt đến sự cứu rỗi là gì? Là tất cả đều phải chết trong thảm họa. Vậy bây giờ là lúc để tham hưởng sự hưởng thụ xác thịt sao? Không phải, ai không đạt được lẽ thật thì đều phải chết. Cho nên, khi Đức Chúa Trời yêu cầu con người từ bỏ lợi ích xác thịt để mưu cầu lẽ thật, đó là Ngài nghĩ cho con người, nghĩ cho sự sống của con người, nghĩ cho sự cứu rỗi của con người. Một khi con người đạt được lẽ thật và được cứu rỗi thì lời hứa và phúc lành của Đức Chúa Trời sẽ đến bất cứ lúc nào. Phúc phần mà Đức Chúa Trời ban cho con người thì lớn hơn mấy trăm lần, mấy ngàn lần so với sự hưởng thụ xác thịt mà con người tưởng tượng, sao họ lại không nhìn thấy chứ? Có phải họ mù hết rồi không? Vậy tại sao Đức Chúa Trời luôn bảo con người buông bỏ lợi ích của mình, bảo vệ lợi ích của Đức Chúa Trời, lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Ai có thể giải thích chuyện này? (Thưa, Đức Chúa Trời bảo con người từ bỏ lợi ích cá nhân là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại, lợi ích của con người không phù hợp với lẽ thật. Đức Chúa Trời bảo con người bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời là đang dạy con người cách làm người. Cũng là vì những công tác mà Đức Chúa Trời làm là để cứu rỗi con người, nếu như con người không biết bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời thì họ không xứng đáng được gọi là người.) Lời này có chút gì đó thực tế. (Thưa, con muốn bổ sung một chút. Con rất coi trọng danh lợi và địa vị, cảm thấy mình có chút ân tứ, nên được đề bạt làm người phụ trách, nhưng mỗi lần bầu cử đều không trúng cử. Thế là trong lòng con oán trách Đức Chúa Trời, vì sao chút nguyện vọng nhỏ nhoi này Đức Chúa Trời cũng không thỏa mãn cho con? Sau khi trải nghiệm vài lần thất bại, con lại đọc lời Đức Chúa Trời để phản tỉnh, thấy được mình nhiều khi vì mưu cầu danh lợi, địa vị mà ghen ghét, tranh chấp, không phối hợp hài hòa với anh chị em. Không những bản thân không tiến bộ về sự sống, mà con còn gây ra một vài tổn thất cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Con nhận thức được rằng việc mưu cầu danh lợi và mưu cầu lợi ích cá nhân không phải là nhân sinh quan và mục tiêu mưu cầu đúng đắn, mà là quan điểm sai lầm do Sa-tan tiêm nhiễm để mê hoặc con người, mưu cầu như vậy là rất nguy hiểm. Việc Đức Chúa Trời không để cho con người mưu cầu danh lợi, địa vị không phải là cố ý gây khó dễ cho họ,

cũng không phải cố ý muốn làm khó họ, mà lý do là vì con đường này rất nguy hiểm. Mưu cầu như vậy thì đến cuối cùng cũng không thu hoạch được gì.) Người này nói "không thu hoạch được gì" "rất nguy hiểm", vậy các ngươi nói xem "nguy hiểm" là chỉ điều gì? Thật sự chỉ là không thu hoạch được gì, chỉ vậy thôi sao? Đây là con đường gì? (Thưa, con đường diệt vong.) Sự mưu cầu này là con đường chống lại Đức Chúa Trời, không phải là mưu cầu lẽ thật, mà là mưu cầu địa vị và danh vọng, đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất luận ngươi cảm thấy nguyện vọng, chí hướng của mình có chính đáng đến đâu, thì điều mà Đức Chúa Trời muốn không phải là vậy, không phải là sự mưu cầu như vậy. Ngài không bảo con người mưu cầu như vậy, nếu ngươi vẫn khư khư cố chấp, vậy kết quả cuối cùng của ngươi sẽ không chỉ là không thu hoạch được gì, mà là bước vào con đường chống đối Đức Chúa Trời. Nguy hiểm nằm ở chỗ nào? Ngươi sẽ chống đối Đức Chúa Trời, kêu gào, đối kháng với Ngài, đứng ở phía đối lập với Ngài, và kết quả chính là sự diệt vong. Các ngươi còn bổ sung gì nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, con muốn bổ sung một chút. Vừa rồi Ngài hỏi, tại sao Ngài không để con người bảo vệ lợi ích của bản thân mà lại bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Điều con lĩnh hội được là, vốn dĩ Đức Chúa Trời sáng tạo mọi sự, mọi sự đều bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, mọi sự Ngài tạo ra đều là vì con người. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, bao gồm việc Ngài đã hai lần nhập thể để làm tất cả những công tác này, bao gồm tất cả công tác xây dựng hội thánh hiện tại, thực ra đều là vì cứu rỗi con người. Con người tin Đức Chúa Trời, đã sống đời sống hội thánh, có thể làm tròn bổn phận của mình thì sẽ có con đường được cứu rỗi. Vì vậy, Đức Chúa Trời muốn chúng con buông bỏ lợi ích cá nhân không phải là tước đoạt. Bảo vệ lợi ích của Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng người được hưởng lợi vẫn là con người.) Rất tốt. Ý nghĩa đại khái của điều mà các ngươi thông công về cơ bản là đúng. Có người nói về chút thể nghiệm và lĩnh hội ít ỏi của mình, có người nói một chút từ góc độ lý luận. Về cơ bản, những gì mà con người lý giải được đều hơi thiên về ý này, rằng lợi ích của Đức Chúa Trời là chính đáng, còn lợi ích của con người là không chính đáng, rằng lợi ích của Đức Chúa Trời mới gọi là lợi ích, còn lợi ích của con người thì không nên tồn tại. Nhất là, con người không nên hưởng thụ cụm từ, cách nói và sự thật về "lợi ích của con người", còn lợi ích của Đức Chúa Trời là tối thượng, nên được bảo vệ. Về cơ bản, đây là những thứ mà con người lý giải được. Nghĩa là con người nên có trách nhiệm bảo vệ lợi ích của Đức Chúa Trời, cũng nên nhìn nhận một cách đúng đắn về lợi ích của Ngài. Lợi ích của con người thì nên bị coi thường, bị tước đoạt, bởi vì đây không phải là thứ vẻ vang gì. Nhìn từ góc độ của con người, bởi vì từ gốc rễ, con người đã có tâm tính bại hoại, và bên trong họ đã bị uế tạp bởi tâm tính bại hoại, nên mọi lợi ích của con người, bất luận là từ góc độ nào đi chăng nữa, bất luận là hữu hình hay là vô hình, đều bị quy vào phạm trù không chính đáng. Cho nên bất kể con người có buông bỏ hay không, về mặt chủ quan, con người đã nhận thức được rằng nên buông bỏ lợi ích của mình, nên tranh đấu và bảo vệ lợi ích của Đức Chúa Trời. Đây là điểm đã được nhất trí. Nếu đã đạt được sự nhất trí, vậy chúng ta sẽ thông công một chút xem rốt cuộc lợi ích của Đức Chúa Trời là gì.

Rốt cuộc lợi ích của Đức Chúa Trời là gì? Lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời, của hội thánh, những điều này có thể nói là ngang bằng nhau hay không? "Đức Chúa Trời" có thể nói là một cách xưng hô, cũng là một đại từ chỉ thực chất của Đức Chúa Trời. Thế còn "nhà Đức Chúa Trời" và "hội thánh"? Phạm trù của nhà Đức Chúa Trời tương đối lớn, hội thánh thì cụ thể hơn một chút. Lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời, của hội thánh, có thể ngang bằng nhau hay không? (Thưa, không thể.) Có vài người nói không thể, vậy rốt cuộc là có thể hay không? Sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời, của hội thánh, và sắc lệnh quản trị do Đức Chúa Trời ban hành, có phải là cùng một điều hay không? (Thưa, phải.) Là cùng một điều. Nếu từ góc độ này mà nói, lợi ích của cả ba đối tượng này có thể ngang bằng nhau. Có Đức Chúa Trời, có dân được Đức Chúa Trời chọn, mới tạo ra nhà Đức Chúa Trời, có những người này trong nhà Đức Chúa Trời mới tạo ra hội thánh. Hội thánh là "đơn vị trực thuộc" cụ thể hơn của nhà Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời thì rộng hơn một chút, hội thánh thì cụ thể hơn một chút. Vậy lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời, của hội thánh có ngang bằng nhau hay không? Các ngươi nói xem, có nên ngang bằng hay không? Các ngươi không biết sao? Vậy trước hết hãy thử cho chúng bằng nhau để có thể phân tích một chút. Ví dụ như, vinh quang của Đức Chúa Trời là lợi ích của Đức Chúa Trời, nếu nói thành vinh quang của nhà Đức Chúa Trời thì có được không? (Thưa, không được.) Nói như thế là không được. Nhà Đức Chúa Trời là một danh xưng không đại diện cho thực chất của Đức Chúa Trời. Nếu như nói vinh quang của Ngài chính là vinh quang của hội thánh, thì có được không? (Thưa, không được.) Rõ ràng là không được. Nói đến vinh quang của hội thánh thì đó chính là vinh quang của tất cả anh chị em. Chứ nói nó ngang bằng với vinh quang của Đức Chúa Trời thì không được, con người gánh không nổi vinh quang này, nhà Đức Chúa Trời hay hội thánh cũng gánh không nổi. Từ góc độ này mà nói, lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của hội thánh có thể ngang bằng nhau hay không? (Thưa, không thể.) Không thể. Vậy từ một góc độ khác mà nói, một phần công tác của Đức Chúa Trời, một phần công tác của nhà Đức Chúa Trời và một phần công tác của hội thánh, ba phần này có thể ngang bằng nhau hay không? Ví dụ như, Đức Chúa Trời bảo con người rao truyền phúc âm, loan truyền lời Đức Chúa Trời, đây là tâm ý của Ngài, đồng thời cũng là sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho con người, khi sự ủy thác này được ban hành đến nhà Đức Chúa Trời, công tác này có thể ngang bằng với công tác mà Đức Chúa Trời muốn làm hay không? Sự ủy thác của Đức Chúa Trời cũng là một phần công tác của Ngài, và phần cụ thể này có thể ngang bằng với công tác mà Đức Chúa Trời muốn làm. Vậy khi sự uỷ thác này lại được ban hành đến hội thánh thì sao, nó có thể ngang bằng với công tác của Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, có thể.) Có thể. Hai ví dụ này, một cái liên quan đến một phần thực chất của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời, hội thánh không thể ngang bằng nhau. Ví dụ kia liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời, sự uỷ thác của Ngài, cụ thể hơn là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với mỗi người, điều này thì có thể ngang bằng. Nếu liên quan đến vinh quang, thân phận,

thực chất và lời chứng của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời và hội thánh có thể ngang bằng nhau hay không? (Thưa, không thể.) Nhà Đức Chúa Trời và hội thánh không thể có lời chứng và vinh quang này, không thể ngang bằng với Đức Chúa Trời. Nhưng nếu liên quan đến một hạng mục công tác cụ thể, một sự ủy thác nào đó, thì ba đối tượng này có thể ngang bằng. Trước đây chúng ta đã thông công về lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của hội thánh, đã nói nhiều về phương diện này, vậy hôm nay chúng ta sẽ chú trọng thông công xem lợi ích của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, rốt cuộc có những điều gì mà con người chưa biết và cho tới bây giờ chưa từng nghĩ tới, cùng những thứ thuộc về lợi ích của Đức Chúa Trời có quan hệ mật thiết với Ngài. Bất luận là danh từ, câu nói, hay là thứ gì đó liên quan đến thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời, vậy cái nào là lợi ích của Đức Chúa Trời? (Thưa, vinh quang của Đức Chúa Trời.) Chắc chắn là vinh quang của Đức Chúa Trời, lời chứng mà Ngài đạt được từ con người. Còn gì nữa? Công tác của Đức Chúa Trời, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, danh của Đức Chúa Trời, lời chứng, thân phận và địa vị của Ngài, tất cả những điều này. Đối với Đức Chúa Trời mà nói, điều quý giá nhất mà Ngài cần bảo vệ là gì? Là danh của Ngài, sự vinh quang, lời chứng, hay là thân phận, địa vị của Ngài? Rốt cuộc là gì? Kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là điều quý giá nhất mà Ngài muốn bảo vệ. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời chính là toàn bộ công tác mà Đức Chúa Trời phải làm trong khoảng thời gian sáu ngàn năm này, đối với Ngài mà nói đây là điều quan trọng nhất. Có thể nói, đây là lợi ích của Đức Chúa Trời mà nhân loại thọ tạo có thể nhìn thấy được. Lợi ích của Đức Chúa Trời mà con người đại khái có thể lý giải được và nên lý giải được, về cơ bản có thể dừng lại ở đây. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Trong lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, ngoài việc bảo vệ danh của Đức Chúa Trời, vinh quang của Đức Chúa Trời, lời chứng của Đức Chúa Trời và sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho nhân loại, thì con người nên bảo vệ điều gì? (Thưa, kế hoạch quản lý của Ngài.) Đúng vậy, sự uỷ thác lớn nhất của Đức Chúa Trời giao cho nhân loại chính là lợi ích lớn nhất của nhà Đức Chúa Trời, vậy lợi ích này là gì? Đó là kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời được thực hiện giữa nhân loại, và chuyện này tất nhiên sẽ bao gồm đủ mọi phương diện. Vậy nó bao gồm những gì? Bao gồm cả việc xây dựng và hình thành hội thánh, việc sản sinh ra những lãnh đạo và người làm công các cấp trong hội thánh, để có thể làm cho các hạng mục công tác của hội thánh và công tác mở rộng phúc âm của Đức Chúa Trời được thông suốt, không bị cản trở, điều này liên quan đến lợi ích của hội thánh. Đây là điều quan trọng nhất trong những lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh mà chúng ta thường nói. Công tác của Đức Chúa Trời được mở rộng, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được thông suốt, tâm ý và ý chỉ của Đức Chúa Trời được thông suốt giữa mọi người, lời Đức Chúa Trời có thể được mở rộng, truyền bá và loan truyền rộng rãi hơn giữa con người, để càng có nhiều người đến trước mặt Đức Chúa Trời hơn, đó là tôn chỉ và cốt lõi của mọi công tác mà Đức Chúa Trời làm. Vì vậy, chỉ cần liên quan đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích

của hội thánh thì chắc chắn liên quan đến ý chỉ của Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Ngài. Nói cụ thể thì chính là liên quan đến việc công tác của Đức Chúa Trời ở mỗi thời đại, mỗi giai đoạn có đạt được thông suốt, được mở rộng hay không, có được triển khai và tiến hành thuận lợi giữa nhân loại hay không. Nếu tất cả những điều này tiến triển bình thường, thì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh được đảm bảo, vinh quang và lời chứng của Đức Chúa Trời được đảm bảo. Nếu công tác của Đức Chúa Trời trong nhà Đức Chúa Trời và trong hội thánh bị cản trở, không được thông suốt, suôn sẻ, nếu tâm ý của Ngài và công tác mà Ngài muốn làm bị cản trở, thì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh chắc chắn bị tổn hại rất lớn – những chuyện này đều có liên đới. Nói cách khác, khi lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh bị tổn hại cực lớn hoặc bị cản trở, thì kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời chắc chắn bị cản trở rất nhiều, và lợi ích của Đức Chúa Trời cũng bị tổn hại rất nhiều.

Chúng ta đã thông công xong về chuyện lợi ích của Đức Chúa Trời là gì, tiếp theo chúng ta sẽ nói xem cái gì là lợi ích của con người. Khi nãy chúng ta vừa nói một chút về lợi ích của con người, từ định nghĩa về lợi ích của con người, bây giờ chúng ta sẽ nói một chút xem tính chất của nó là gì, rồi mới xác định tính chất cho nó. Tại sao Đức Chúa Trời bảo con người buông bỏ lợi ích của họ, chẳng lẽ con người không có quyền lợi này sao? Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không ban cho con người quyền lợi này? Chẳng lẽ con người không xứng đáng để có những quyền lợi này? Chuyện có phải như vậy hay không? Thông qua mấy hạng mục lợi ích của con người mà chúng ta vừa nói đến, thì con người mưu cầu lợi ích là vì cái gì? (Thưa, vì bản thân.) Vì bản thân là cách nói chung chung thôi, bản thân là ai? (Thưa, là Sa-tan.) Nếu con người hiểu lẽ thật và có thể sống dựa vào lẽ thật thì con người sẽ đạt đến sự thay đổi trong tâm tính và được cứu rỗi. Còn khi con người chỉ mưu cầu điều mình muốn, thì sự mưu cầu này có tương hợp với Đức Chúa Trời không? Nhưng khi con người chưa trải qua sự thay đổi, chưa được cứu rỗi, thì thứ mà con người mưu cầu không gì khác ngoài danh lợi, đủ mọi khía cạnh đều liên quan đến xác thịt, hoàn toàn đối địch và chống lại lẽ thật, hoàn toàn đi ngược lại lẽ thật, vô cùng tương phản với lẽ thật. Nếu một người nào đó nói họ yêu thích lẽ thật và mưu cầu lẽ thật, nhưng mục tiêu mưu cầu của họ thực chất là để làm bản thân nổi bật, để hiển lộ bản thân hòng khiến cho người khác coi trọng và để đạt được lợi ích cá nhân, thì họ thực hiện bổn phận không phải vì vâng phục và làm hài lòng Đức Chúa Trời, mà là vì danh lợi và địa vị, vậy sự mưu cầu này là không chính đáng. Như vậy, những gì họ đang làm gây cản trở hay có tác dụng thúc đẩy đối với công tác của hội thánh? Rõ ràng là cản trở, không phải tác dụng thúc đẩy. Có một số người lấy danh nghĩa làm công tác hội thánh để mưu cầu danh lợi và địa vị cá nhân, làm việc kinh doanh cá nhân, tạo ra đoàn thể nhỏ hay tiểu vương quốc của mình, người như vậy mà đang thực hiện bổn phận sao? Công tác mà họ đang làm về thực chất là gây gián đoạn, quấy nhiễu và phá hoại công tác của hội thánh. Việc họ mưu cầu danh lợi và địa vị gây ra hậu quả gì? Đầu tiên là ảnh hưởng đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường và việc hiểu lẽ thật của dân được Đức Chúa Trời chọn, gây trì hoãn lối vào sự

sống của họ, cản trở họ bước vào quỹ đạo đúng trong việc tin Đức Chúa Trời, đưa họ đi vào con đường sai lầm, như thế chính là hãm hại và hủy hoại dân được Đức Chúa Trời chọn. Vậy cuối cùng việc này gây ra điều gì cho công tác của hội thánh? Là quấy nhiễu, phá hoại và phá hủy. Đây chính là hậu quả mà người mưu cầu danh lợi và địa vị gây ra. Họ thực hiện bổn phận như vậy thì có thể định nghĩa là họ đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đức Chúa Trời bảo con người buông bỏ danh lợi và địa vị, đây không phải là không cho con người quyền tự do lựa chọn, mà là bởi vì trong khi con người đang mưu cầu danh lợi và địa vị thì họ cũng đang làm gián đoạn, nhiễu loạn công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, thậm chí có thể ảnh hưởng đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi của nhiều người hơn nữa, đây là sự thật không thể phủ nhận. Khi con người mưu cầu danh lợi và địa vị, họ tuyệt đối sẽ không mưu cầu lẽ thật, tuyệt đối sẽ không trung thành làm tốt bổn phận, mà chỉ có thể nói năng và làm việc vì danh lợi và địa vị, mọi công tác mà họ làm cũng không ngoại lệ, cũng là vì danh lợi và địa vị. Loại hành vi và cách làm này chắc chắn là đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, tức là làm gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, tạo thành đủ loại hậu quả cản trở sự mở rộng phúc âm của vương quốc, cản trở ý chỉ của Đức Chúa Trời được tiến hành thông suốt trong hội thánh. Cho nên có thể xác định rằng con đường mà người mưu cầu danh lợi và địa vị đi chính là con đường chống lại Đức Chúa Trời, chính là cố ý chống đối Đức Chúa Trời, nói ngược lại với Đức Chúa Trời, là phối hợp với Sa-tan mà chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời. Đây chính là tính chất trong việc mưu cầu danh lợi và địa vị của con người. Việc con người mưu cầu lợi ích của mình sai ở chỗ mục tiêu mưu cầu là thuộc về Sa-tan, là tà ác, là không chính nghĩa. Khi con người mưu cầu lợi ích cá nhân như danh lợi và địa vị, họ vô thức trở thành công cụ của Sa-tan, trở thành phát ngôn cho Sa-tan, càng trở thành hiện thân của Sa-tan. Họ đóng một vai phản diện trong hội thánh. Công dụng của họ là làm nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh, đời sống hội thánh bình thường cũng như sự mưu cầu bình thường của dân được Đức Chúa Trời chọn; họ có một tác động phản diện và tiêu cực. Khi ai đó mưu cầu lẽ thật, họ có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, và lưu tâm đến gánh trọng trách của Đức Chúa Trời. Khi thực hiện bổn phận của mình, họ giữ vững công việc của hội thánh về mọi mặt. Họ có thể tôn cao Đức Chúa Trời và chứng thực cho Đức Chúa Trời, họ đem lại lợi ích cho các anh chị em, và hỗ trợ, chu cấp cho các anh chị em, giúp cho Đức Chúa Trời đạt được sự vinh hiển và chứng ngôn. Việc này đã làm cho Sa-tan nhục nhã. Nhờ vào sự mưu cầu của họ, Đức Chúa Trời có được một loài thọ tạo thực sự có khả năng kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, có thể thờ phượng Đức Chúa Trời. Cũng nhờ vào sự mưu cầu của họ, ý chỉ của Đức Chúa Trời được thực hiện, và công tác của Đức Chúa Trời có thể tiến triển. Trong mắt Đức Chúa Trời, việc mưu cầu như vậy là tích cực, là quang minh. Sự mưu cầu như vậy có lợi ích cực lớn cho những người được Đức Chúa Trời chọn, cũng như hoàn toàn có lợi cho công tác của hội thánh, có tác dụng thúc đẩy mọi việc. Đây là điều được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về lợi ích của Đức Chúa Trời, lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của hội thánh. Giờ chưa nói về việc giữa ba lợi ích này có thể có điều gì chung hay không, nghĩa là khi nói đến một loại lợi ích, thì liệu nó có thể ngang bằng với hai loại còn lại không. Hãy nói về lợi ích của Đức Chúa Trời trước. Vừa rồi chúng ta nói rằng lợi ích của Đức Chúa Trời bao gồm sự vinh quang, lời chứng, và danh của Đức Chúa Trời, quan trọng nhất là kế hoạch quản lý và sự mở rộng công tác của Ngài, đối với Đức Chúa Trời đây là điều lớn nhất và quan trọng nhất. Tạm thời chúng ta không đề cập đến vinh quang, danh và lời chứng của Đức Chúa Trời, những điều này khá xa xôi với con người. Trước hết hãy nói về công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời rốt cuộc đang làm công tác gì? Nội dung công tác của Đức Chúa Trời là gì? Tính chất của những công tác mà Ngài làm này là gì? Công tác của Ngài đem lại điều gì cho nhân loại? Rốt cuộc chúng có ảnh hưởng gì đối với nhân loại? Trước tiên chúng ta sẽ nói về mấy điều này. Vậy công tác mà Đức Chúa Trời làm rốt cuộc là gì? (Thưa, là cứu rỗi nhân loại.) Chủ đề này không thể thay đổi, tôn chỉ của công tác cũng không thể thay đổi, đó là cứu rỗi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc dưới quyền thế của nó. Công tác này là để cứu rỗi một nhóm người bị Sa-tan làm bại hoại đến nỗi không còn hình dạng con người, một nhóm người tràn ngập tâm tính bại hoại của Sa-tan và tâm tính chống đối Đức Chúa Trời, khiến họ trở nên có hình dạng con người, khiến họ hiểu lẽ thật, hiểu được cái gì là chính nghĩa, cái gì là phi chính nghĩa, cái gì là điều tích cực, cái gì là điều tiêu cực, hiểu được con người nên sống như thế nào mới là sống thể hiện ra hình tượng của con người đích thực, nên đứng ở vị trí nào mới là vị trí được Đức Chúa Trời tiền định sẵn cho con người. Đây là những nội dung cơ bản trong công tác của Đức Chúa Trời, và các ngươi đều đã biết về mặt lý luận. Nếu thật sự hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời thì ngươi nên biết rằng Ngài phán xét con người rốt cuộc là để định tội, hủy diệt con người hay là để làm tinh sạch và hoàn thiện họ, nên biết Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt con người là đẩy con người vào chỗ chết hay là cứu rỗi và đưa họ vào ánh sáng. Chúng ta đều có thể thấy, Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy, vạch rõ các loại tình trạng bại hoại của con người, sửa chữa những lệch lạc và quan niệm của con người trong việc tin Đức Chúa Trời, dẫn dắt con người hiểu được lẽ thật và sống dựa vào lời Đức Chúa Trời, sống thể hiện ra hình tượng giống con người đích thực. Trong số dân được Đức Chúa Trời chọn, một số người đã đạt được vài kết quả như vậy. Đức Chúa Trời vạch rõ tâm tính kiêu ngạo của con người, ngăn cản họ làm siêu nhân, vĩ nhân, để họ có thể làm loài thọ tạo chân chính, làm người có lương tâm và lý trí. Đức Chúa Trời vạch rõ thực chất giả hình của người Pha-ri-si, cho con người thấy được bộ mặt giả hình của người Pha-ri-si, đưa con người vào thực tế lẽ thật của lời Đức Chúa Trời. Ngài vạch rõ sự vô lý của văn hóa truyền thống, sự trói buộc và hãm hại của nó đối với con người, để con người thoát khỏi sự trói buộc của văn hóa truyền thống, có thể tiếp nhận lẽ thật và dựa vào lời Đức Chúa Trời mà sống… Tất cả những điều này đều có thể quy kết thành một điều: Đức Chúa Trời làm công tác cứu rỗi con người là để đưa con người từ trào lưu của thế giới tà ác trở về nhà Đức Chúa Trời,

sau đó hết lòng dạy dỗ, chu cấp lẽ thật và sự sống cho con người, khiến con người hiểu được, nhận biết được thế nào là nguyên tắc làm người chân chính và nên làm người như thế nào, từ đó thoát khỏi trào lưu tà ác của Sa-tan, thoát khỏi những tổn hại mà đủ loại triết lý và độc tố của Sa-tan gây ra cho họ. Từ đầu cho đến bây giờ, Đức Chúa Trời đã công tác ở đủ mọi khía cạnh, từ công tác ở Thời đại Luật pháp, rồi công tác ở Thời đại Ân điển, cho đến công tác phán xét mà Ngài đang làm ở thời kỳ sau rốt. Các ngươi đã biết rõ về ba bước công tác này, vậy thực chất của công tác kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Nó được xác định tính chất như thế nào? (Thưa, đây là sự nghiệp chính nghĩa nhất giữa nhân loại.) Đúng vậy, công tác quản lý và cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời kéo dài đến sáu ngàn năm. Trong sáu ngàn năm này, Đức Chúa Trời không nề hà phiền toái mà nhẫn nại, chờ đợi, phán lời và dẫn dắt nhân loại cho tới bây giờ. Ngài không hề từ bỏ, công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện ở giữa nhân loại là sự nghiệp chính nghĩa nhất. Xét về tính chất công tác mà Đức Chúa Trời làm, thì có phải lợi ích của Đức Chúa Trời là chính nghĩa nhất và chính đáng nhất không? (Thưa, phải.) Nếu lợi ích của Đức Chúa Trời được bảo đảm, nhân loại sẽ thế nào? Nhân loại có thể tiếp tục sống tốt, sống thể hiện ra hình tượng giống con người, sống trong quy luật của vạn vật do Đức Chúa Trời ấn định, hưởng thụ tất cả những gì Ngài ban cho nhân loại, và nhân loại sẽ trở thành chủ nhân đích thực của vạn vật. Các ngươi nên thấy được rằng, lợi ích lớn nhất trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời cuối cùng là thuộc về con người, vậy có phải công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là sự nghiệp chính nghĩa nhất giữa nhân loại hay không? Chuyện này là không thể phủ nhận, không thể nghi ngờ, đây là sự nghiệp chính nghĩa nhất. Cho nên, nếu một người vì lợi ích của mình mà không ngại làm tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không ngại cản trở sự mở rộng công tác của Đức Chúa Trời thì đây là loại người gì? Đây rõ ràng là ác đồ, là ma quỷ. Đối với nhân loại, Đức Chúa Trời chỉ chu cấp chứ không đòi hỏi. Trong khi Đức Chúa Trời làm công tác có lợi ích lớn nhất cho nhân loại, thực hiện sự nghiệp chính nghĩa nhất thì con người không những không cảm kích, không cảm tạ, cũng không biết báo đáp, ngược lại còn làm gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời, mưu cầu lợi ích cá nhân, người như vậy thì không có chút lương tâm và lý trí nào, còn xứng đáng được gọi là con người sao? Đây chính là ma quỷ và Sa-tan chính hiệu! Đức Chúa Trời làm như vậy mà còn không cảm động được con người, thì con người còn có trái tim không? Không có. Không có trái tim tức là không có lương tâm, người như vậy không có tri giác của lương tâm. Trong nhân tính mà thiếu lương tâm, thì đây không phải là con người, mà là súc vật, ma quỷ, Sa-tan, rõ ràng là như vậy. Vì muốn cho con người được cứu rỗi mà Đức Chúa Trời không tiếc trả bất cứ giá nào, không ngại phiền toái mà làm công tác, bất luận con người hiểu lầm hay nghi ngờ như thế nào, Ngài vẫn nhẫn nại, tiếp tục chu cấp cho con người, hết lần này đến lần khác nói về đủ mọi khía cạnh của lẽ thật, để cho con người hiểu từng chút một, khiến họ nghĩ lại và kiểm điểm, để họ có thể lý giải và hiểu được tấm lòng của Đức Chúa Trời. Khi người ta nghe thấy những lời này của Đức Chúa Trời, thì lúc ấy cũng cảm động mà

rơi nước mắt, nhưng khi ngoảnh đầu quay đi thì chẳng những không quan tâm đến tâm ý của Ngài, mà còn mưu cầu lợi ích của mình như thường, mưu cầu được phúc như thường. Các ngươi nói xem, dạng người như vậy có phải là không có lương tâm và lý trí hay không? Người như vậy thiếu thứ gì nhất? Thứ họ thiếu nhất là lương tâm và lý trí, là nhân tính. Đức Chúa Trời vô cùng nhẫn nại và nhận hết đau khổ để đến công tác và cứu rỗi con người, vậy mà con người còn hiểu lầm Ngài, luôn đối chọi với Ngài, luôn bảo vệ lợi ích của mình mà không quan tâm đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ luôn muốn mình sống trong vẻ vang, nhưng lại không muốn cống hiến cho vinh quang của Đức Chúa Trời, làm như thế thì còn có chút nhân tính nào không? Mặc dù con người luôn miệng kêu là phải làm chứng cho Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng lại nghĩ: "Đây là công tác tôi đã làm và đã đạt được kết quả, tôi cũng đã nỗ lực và trả giá, tại sao không làm chứng cho tôi?". Con người luôn muốn được chia một phần vinh quang và lời chứng của Đức Chúa Trời, nhưng họ có xứng đáng không? Hai chữ "vinh quang" không thuộc về con người, chỉ có thể thuộc về Đức Chúa Trời, thuộc về Đấng Tạo Hóa, chứ không liên quan gì đến nhân loại thọ tạo. Cho dù con người đã ra sức, đã phối hợp, thì đó cũng là dưới sự dẫn dắt và công tác của Đức Thánh Linh, nếu không có Đức Thánh Linh làm việc, con người có thể làm gì chứ? Hai chữ "làm chứng" này cũng không thuộc về con người. Cho dù là động từ "làm chứng" hay danh từ "lời chứng" thì bản thân hai chữ này đều không liên quan gì đến nhân loại thọ tạo, chỉ có Đấng Tạo Hóa mới xứng đáng được con người làm chứng, xứng đáng có được lời chứng của con người. Chuyện này được quyết định bởi thân phận, địa vị và thực chất của Đức Chúa Trời, cũng bởi vì tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều là do Ngài đánh đổi, nên Ngài xứng đáng có được. Điều con người có thể làm được thì quá hữu hạn, và đều là kết quả từ việc được Đức Thánh Linh khai sáng, dẫn dắt và hướng dẫn. Với bản tính của con người, khi hiểu được một chút lẽ thật và có thể làm được chút công tác thì họ liền kiêu ngạo, nếu không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đi kèm, thì không ai có thể đạt đến việc thuận phục và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nhờ sự tiền định của Đức Chúa Trời, con người có chút ân tứ hoặc sở trường, học được chút kỹ thuật nghiệp vụ, có chút khôn lanh, thế là họ xem mình là không ai sánh bằng, luôn muốn chia phần vinh quang và lời chứng của Đức Chúa Trời với Ngài, đây có phải là không có lý trí hay không? Họ thật không có lý trí, đứng sai chỗ, không coi mình là con người mà coi mình là loài khác, coi mình là siêu nhân. Con người không biết mình có thực chất và thân phận gì, nên đứng ở vị trí nào, tức là không tự mình biết mình. Sự khiêm nhường của con người không phải là do hạ mình, mà con người vốn dĩ hèn mọn và ti tiện, sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời mới là do hạ mình. Nếu nói con người hèn mọn là còn đề cao họ, thực ra là ti tiện mới đúng. Con người luôn muốn tranh giành danh lợi và địa vị, tranh giành dân của Đức Chúa Trời với Ngài, như thế chính là đảm nhận vai trò Sa-tan, là bản tính của Sa-tan. Họ thật sự là hậu duệ của Sa-tan, không sai chút nào. Nếu như Đức Chúa Trời ban cho con người chút thẩm quyền và năng lực, con người cũng sẽ làm dấu kỳ và phép lạ, sẽ làm một số chuyện phi thường, cứ cho là họ làm đúng theo yêu cầu của Đức Chúa

Trời và làm giống y hệt Ngài, nhưng con người có thể vượt qua Đức Chúa Trời không? Không bao giờ. Bản lĩnh của Sa-tan, của thiên sứ trưởng không hơn con người sao? Chúng luôn muốn vượt qua Đức Chúa Trời, nhưng kết quả cuối cùng là gì? Cuối cùng vẫn phải xuống vực sâu không đáy. Đức Chúa Trời vĩnh viễn là hiện thân của chính nghĩa, còn Sa-tan, ma quỷ, thiên sứ trưởng luôn là hiện thân của tà ác và đại diện cho lực lượng tà ác. Đức Chúa Trời mãi mãi chính nghĩa, sự thật này là điều không thể thay đổi. Đây là khía cạnh siêu phàm và phi thường của Đức Chúa Trời. Cho dù nhân loại nhận được toàn bộ lẽ thật của Đức Chúa Trời từ Ngài, thì họ cũng chỉ là một loài thọ tạo nhỏ bé, không thể vượt qua Đức Chúa Trời. Đó là sự khác biệt giữa con người và Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể sinh tồn một cách có trật tự trong mọi quy luật và quy tắc do Đức Chúa Trời đặt ra, cũng chỉ có thể quản lý mọi thứ mà Đức Chúa Trời tạo ra trong các quy luật và quy tắc này. Con người không thể sáng tạo bất kỳ sinh vật gì, cũng không thể thay đổi số phận của nhân loại, đây là sự thật. Sự thật này nói lên điều gì? Đó là dù Đức Chúa Trời ban cho nhân loại bao nhiêu thẩm quyền, tài cán, cuối cùng cũng không ai có thể vượt qua thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Bất luận trải qua bao nhiêu năm, bao nhiêu đời, hay bất luận nhân loại có bao nhiêu người, thì nhân loại vĩnh viễn chỉ có thể sinh tồn dưới thẩm quyền và sự tể trị của Đức Chúa Trời. Đây là sự thật không bao giờ thay đổi, vĩnh viễn sẽ không thay đổi!

Nghe xong những điều này, các ngươi cảm thấy thế nào? Có người nói: “Trước kia trong ý thức của mình, con có nghĩ đến những chuyện này. Nhưng chẳng biết từ lúc nào, con cảm thấy bản lĩnh của mình dần dần lớn lên, tăng lên theo tuổi tác, tư tưởng cũng gần như trưởng thành, cũng có thể suy nghĩ rất chu toàn về rất nhiều vấn đề. Khi nghe nhiều lời Đức Chúa Trời hơn, con cũng có thể hiểu được một chút ý tứ của Ngài. Thế là con cảm thấy mình lớn mạnh, không cần Đức Chúa Trời tể trị nữa. Không biết từ lúc nào, con cảm thấy mình giỏi rồi, đạt được Đức Chúa Trời rồi”. Thứ cảm giác này có tốt hay không? (Thưa, không tốt.) Sao lại không tốt? Đó không phải là dấu hiệu tốt. Vậy dấu hiệu tốt là gì? Đó là khi con người càng sống càng cảm thấy, “Con người như bụi đất, không bằng con kiến. Bất luận con người lớn mạnh như thế nào, có tôn nghiêm như thế nào, hiểu được bao nhiêu đạo lý, tư tưởng trưởng thành cỡ nào, thì con người cũng không vượt qua được sự tể trị của Đức Chúa Trời”. Con người càng sống càng có thể cảm nhận được sự vĩ đại và toàn năng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, càng sống càng cảm thấy con người nhỏ bé và Đức Chúa Trời là không thể dò lường. Tâm tình như vậy mới là bình thường. Các ngươi hiện tại có tình trạng như vậy hay không? Vẫn chưa, phải không? Các ngươi vẫn thường xuyên vật lộn, vẫn quanh quẩn bên bờ vực lợi ích, thậm chí có lúc còn phát ra một vài tín hiệu nho nhỏ, nói rằng: “Sao Đức Chúa Trời không chia sẻ một ít lợi ích của Ngài với con? Sao Ngài không khen ngợi con? Sao Ngài không để những người xung quanh coi trọng con một chút? Sao không để người ta làm chứng cho con? Con cũng đã trả giá, có công lao. Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho con như thế nào đây?”. Các ngươi thường đắm chìm trong một loại tâm thái tự mãn, đắc chí, thường không biết mình là ai, thường cảm thấy bản thân đã ổn rồi.

Tình trạng này là không bình thường, đây không phải là sự tiến bộ của sự sống. Đây gọi là gì? Tâm tính bại hoại lại bành trướng nữa rồi. Có những người thật thà và khiêm tốn hơn khi không có công lao, nhưng khi làm được chút việc lớn và có chút công lao, thì họ liền cảm thấy mình có vốn liếng. Khi nhìn thấy những người xung quanh mình, họ suy nghĩ: “Sao các anh không báo cáo về công lao của tôi? Các anh làm chứng cho danh của Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài, vậy cớ sao không giới thiệu tôi chứ? Cho dù không làm chứng cho tôi thì giới thiệu một chút cũng được mà. Tôi, một người chị em tên này tuổi nọ, đã tin Đức Chúa Trời 25 năm, đến nay đã 45 tuổi, vẫn chưa kết hôn, độc thân một mình, ngoan đạo, và nhiệt tình mưu cầu. Vì là trụ cột của hội thánh mà tôi đã nhiều lần bị chính phủ Trung Cộng phát lệnh truy nã, lùng bắt, nên phải lẩn trốn khắp nơi. Tôi đã lưu lạc qua hơn 10 tỉnh, rồi ra nước ngoài. Từ đó về sau tôi vẫn đảm nhiệm vị trí người phụ trách công tác quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời. Trong thời gian này tôi đã đưa ra rất nhiều kiến nghị, phương pháp và ý tưởng mang tính xây dựng cho một công tác nào đó của nhà Đức Chúa Trời, đã có những cống hiến không thể phai mờ đối với việc thúc đẩy công tác của hội thánh và mở rộng phúc âm của vương quốc. Tại sao không giới thiệu tôi như vậy? Tại sao Đức Chúa Trời không ban cho tôi những hoàn cảnh và trường hợp để tôi phát huy chút tài năng cá nhân của mình, để mọi người có thể hiểu và biết về tôi? Tại sao Đức Chúa Trời luôn áp chế chúng tôi? Nhà Đức Chúa Trời cũng đâu có tự do lắm, đâu có thoải mái, giải phóng, vui vẻ lắm!”. Cô này còn muốn thoải mái, giải phóng và vui vẻ hơn nữa. Làm sao có thể thoải mái, giải phóng và vui vẻ hơn nữa đây? Đưa ngươi lên vị trí số một trong bảng xếp hạng chăng? Sau khi đưa ngươi lên vị trí đó thì giới thiệu qua một lượt: Người này là danh y trên thế giới, đoạt được giải nhất danh y quốc gia, sau đó được ghi danh trong “Bách khoa toàn thư về danh y trên thế giới”, đã hoàn thành quá nhiều bài luận văn, sau khi đến nhà Đức Chúa Trời vẫn là trụ cột, nhân tài, bây giờ lại làm lãnh đạo cấp cao. Có phải như vậy thì cô sẽ vui mừng hay không? Cô sẽ cảm thấy: “Tôi là nhân tài, trước đây tôi là người nổi tiếng, đến nhà Đức Chúa Trời vẫn là người nổi tiếng. Là vàng thì đi đến đâu cũng tỏa sáng, không ai che lại được. Tài cán này của tôi phải được phô ra! Mặc dù Đức Chúa Trời không làm chứng, nhưng những sự thật này đã làm chứng vang dội cho tôi rồi”. Ý nghĩ này như thế nào? Nếu ngươi còn chưa buông bỏ được việc mưu cầu danh lợi một ngày nào, vậy thì ngươi vẫn bị danh lợi, địa vị trói buộc, không thể đạt được sự thoải mái, vui vẻ thực sự. Chỉ cần ngươi vẫn còn bị xiềng xích của danh lợi trói buộc, hạn chế, ràng buộc, thì ngươi sẽ không thể tiến lên phía trước trong việc mưu cầu lẽ thật, chỉ có thể dậm chân tại chỗ. Có người nói: “Liệu con có tụt lùi hay không?”. Thực ra chỉ cần không tiến lên thì chính là dậm chân tại chỗ, là đang tụt lùi. Điều này cho thấy thực chất bản tính của ngươi chính là thứ này. Bất kể ngươi tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm thì cũng không bao giờ có tiến bộ. Cho dù ngươi tin đến cuối cùng thì vẫn có thể làm rất nhiều việc ác. Có thể nói một cách chắc chắn rằng ngươi sẽ bị tỏ lộ. Người như vậy một khi có hoàn cảnh thích hợp, một khi có địa vị thì sẽ bộc lộ dã tâm của mình. Thực ra khi không có hoàn cảnh thích hợp và không có địa vị thì họ sẽ không có dã tâm sao? Họ

vẫn sẽ có dã tâm. Họ chính là thứ này, là thực chất này, dã tâm của họ không che đậy được. Một khi có hoàn cảnh thích hợp, nó lập tức sẽ "bùng nổ", có muốn kiềm chế cũng không được, và họ sẽ bắt đầu làm điều ác, sẽ hoàn toàn bộc lộ ra thứ xấu xí của ma quỷ. Đây là trường hợp bị tỏ lộ. Ngươi phải lĩnh hội chữ "tỏ lộ" như vậy. Không phải là Đức Chúa Trời tỏ lộ ngươi, mà là Đức Chúa Trời cho ngươi một cơ hội để rèn luyện, nhưng ngươi lại không biết tốt xấu mà còn biểu diễn ra. Vậy ngươi bị tỏ lộ thì có đáng đời hay không? Đây là lựa chọn của chính ngươi, không phải Đức Chúa Trời cố ý muốn tỏ lộ và đào thải ngươi, mà là ý định và dã tâm của ngươi tỏ lộ chính ngươi. Ngươi oán trách ai bây giờ?

Có phải chúng ta đã thông công khá đủ về khía cạnh lẽ thật liên quan đến lợi ích của con người và lợi ích của Đức Chúa Trời rồi không? Lợi ích của con người là gì? Chính là những thứ mà con người mưu cầu, bao gồm danh lợi và địa vị, dã tâm và dục vọng được phúc, cả thể diện và hư vinh, gia đình và người thân, cũng như lợi ích vật chất của con người, v.v.. Thực chất lợi ích của con người là ích kỷ và đê tiện, là tà ác, thuộc về Sa-tan, đi ngược lại với lẽ thật, gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời. Còn lợi ích của Đức Chúa Trời là sự nghiệp cứu rỗi nhân loại chính nghĩa nhất, đại diện cho tình yêu thương và công tác của Đức Chúa Trời, đại diện cho sự thánh khiết và công chính của Ngài. Cho nên, Đức Chúa Trời bảo vệ lợi ích của mình là chính đáng, là đang bảo vệ một sự nghiệp chính nghĩa, không phải là Đức Chúa Trời ích kỷ muốn bảo vệ tôn nghiêm của mình. Đó là chính nghĩa, chính đáng, là đem lại lợi ích không đo lường nổi đối với nhân loại mà Đức Chúa Trời cứu rỗi. Chỉ khi Đức Chúa Trời bảo vệ lợi ích của Ngài, nhân loại mới có thể được cứu rỗi, mới có thể đạt được lợi ích lớn hơn nữa từ đó, đạt được lẽ thật, đường đi và sự sống, cuối cùng trở thành loài thọ tạo đích thực sống trong mọi quy luật và quy tắc mà Đức Chúa Trời ấn định, sống giữa vạn vật được tạo sẵn mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Chỉ có như thế thì nhân loại mới có thể đạt được hạnh phúc, đạt được cuộc sống tốt đẹp đích thực. Có phải mọi việc Đức Chúa Trời làm là sự nghiệp chính nghĩa không? Quá chính nghĩa! Những công tác, sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả những công tác trong hội thánh liên quan đến việc Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại, chẳng hạn như rao truyền phúc âm, làm phim, viết bài về lời chứng, làm video, dịch lời Đức Chúa Trời, và duy trì trật tự bình thường của đời sống hội thánh, những công tác này đều rất quan trọng và phải được bảo đảm. Còn có khía cạnh trong việc bảo đảm cuộc sống của dân được Đức Chúa Trời chọn – những người thực hiện bổn phận. Tuy rằng đây là công tác cơ bản nhất, tương tự công tác hậu cần, dường như không liên quan nhiều đến công tác chủ yếu của nhà Đức Chúa Trời, nhưng nó cũng rất quan trọng và cũng cần phải được đề cập một chút ở đây. Những chuyện ăn, mặc, ngủ, đi lại bình thường, là điều mà Đức Chúa Trời chuẩn bị sẵn cho con người, cũng là nhu cầu xác thịt chính đáng nhất mà trong nhân tính bình thường nên có. Đức Chúa Trời sẽ không lấy đi những nhu cầu, mà sẽ bảo vệ chúng. Đối với những thứ Ngài muốn bảo vệ, nếu như ngươi luôn gây nhiễu loạn và gián đoạn, luôn phá đám, luôn xem thường, luôn có quan niệm và ý kiến đối với

chúng, vậy thì ngươi luôn nói ngược lại và đối lập với Đức Chúa Trời. Ngươi không xem công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời là trọng yếu, luôn muốn phá đám, phá hoại, hoặc là luôn muốn kiếm lợi, gian dối, chiếm đoạt từ đó. Vậy Đức Chúa Trời có nổi giận với ngươi hay không? (Thưa, có.) Hậu quả của việc Đức Chúa Trời nổi giận là gì? (Thưa, chúng con sẽ bị trừng phạt.) Đó là điều chắc chắn, Ngài sẽ không tha thứ cho ngươi, chắc chắn là không! Bởi vì việc ngươi làm là phá hủy và phá hoại công tác của hội thánh, là xung đột với công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Đó là việc đại ác, là đứng ra đối đầu với Ngài, xúc phạm trực tiếp đến tâm tính của Ngài. Như thế thì làm sao Ngài có thể không nổi giận với ngươi cho được? Nếu như có một vài người vì tố chất kém mà không đảm đương nổi công tác, trong lúc vô ý mà làm những việc gây nhiễu loạn và gián đoạn thì chuyện này còn có thể tha thứ. Nhưng nếu như ngươi vì lợi ích cá nhân mà đố kỵ, tranh chấp, cố ý làm những việc gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì đây là đã biết rõ mà còn cố ý vi phạm, là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ tha cho ngươi sao? Trong công tác của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của mình, toàn bộ tâm huyết của Đức Chúa Trời chính là ở đây. Nếu ngươi đối kháng với Ngài, cố ý làm tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cố ý dùng việc gây tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời làm cái giá để mưu cầu lợi ích cá nhân, mưu cầu danh vọng và địa vị cá nhân, không ngại phá hủy công tác của hội thánh, khiến cho công tác của nhà Đức Chúa Trời bị cản trở, phá hoại, thậm chí khiến cho vật chất, tiền tài của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất rất lớn, thì các ngươi nói xem, người như vậy có nên tha thứ hay không? (Thưa, không nên.) Các ngươi đều nói không thể tha thứ, vậy Đức Chúa Trời có giận dữ với loại người này hay không? Chắc chắn là có. Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật và cứu rỗi con người, thực hiện công tác lớn lao như vậy, Ngài vì nó mà bỏ ra toàn bộ tâm huyết và sự trả giá của mình, Đức Chúa Trời xem sự nghiệp chính nghĩa nhất này là trọng yếu như vậy. Toàn bộ tâm huyết và sự trả giá của Ngài đặt trên những người mà Ngài muốn cứu rỗi, mọi kỳ vọng của Ngài cũng đặt trên những người này. Thành quả và vinh quang mà Ngài muốn kế hoạch quản lý sáu ngàn năm cuối cùng đạt được, toàn bộ phải thành hiện thực trên những người này. Nếu có người đứng ra đối đầu, đối kháng với Ngài, quấy nhiễu và phá hoại kết quả của chuyện này, thì Đức Chúa Trời có tha thứ cho hắn hay không? (Thưa, không.) Đó không phải là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Ngươi luôn miệng nói đi theo Đức Chúa Trời, mưu cầu được cứu rỗi, tiếp nhận sự dò xét và dẫn dắt của Ngài, tiếp nhận và thuận phục sự phán xét và hình phạt của Ngài. Nhưng trong khi nói những lời này, ngươi lại gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại các công tác của hội thánh, bởi vì ngươi gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại, bởi vì ngươi sơ suất hoặc xao lãng nhiệm vụ, hoặc bởi vì ham muốn ích kỷ của ngươi, vì mưu cầu lợi ích của bản thân ngươi mà làm tổn hại đến lợi ích nhà Đức Chúa Trời, lợi ích của hội thánh, v.v., thậm chí làm cho công tác của nhà Đức Chúa Trời bị nhiễu loạn và phá hoại nghiêm trọng, vậy trong sổ sinh mệnh của ngươi, Đức Chúa Trời nên cân nhắc kết cục của ngươi như thế nào? Ngài sẽ xác định tính chất của ngươi như thế nào? Công bằng mà nói thì ngươi đáng bị

trừng phạt, cái này gọi là đúng người đúng tội. Hiện tại các ngươi hiểu được gì rồi? Lợi ích của con người là gì? (Thưa, là tà ác.) Thực ra lợi ích của con người đều là dục vọng xa xỉ, nói trắng ra đều là cám dỗ, đều là giả tạo, đều là mồi nhử để Sa-tan cám dỗ con người. Mưu cầu danh lợi, địa vị và lợi ích chính là phối hợp với Sa-tan làm điều ác, là đối kháng với Đức Chúa Trời. Vì muốn ngăn cản công tác của Đức Chúa Trời mà Sa-tan dựng lên đủ loại hoàn cảnh để thử thách, quấy nhiễu, mê hoặc con người, cản trở con người đi theo Đức Chúa Trời, khiến họ không thể thuận phục Ngài, ngược lại còn phối hợp với Sa-tan, đi theo Sa-tan, cố ý đứng lên gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thông công lẽ thật như thế nào, họ cũng không tỉnh ngộ. Nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa như thế nào, họ cũng không tiếp nhận lẽ thật. Họ không có chút thuận phục nào với Đức Chúa Trời, thay vào đó là khư khư cố chấp, hoành hành ngang ngược. Kết quả là họ gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tiến triển của đủ mọi công tác của hội thánh, khiến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn cũng chịu tổn thất rất lớn. Tội ác này quá lớn, những người như vậy chắc chắn phải chịu sự trừng phạt của Đức Chúa Trời.

Bây giờ, trong lòng các ngươi, công tác nào trong hội thánh là quan trọng nhất và liên quan đến việc mở rộng kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời? (Thưa, là rao truyền phúc âm.) Công tác phúc âm là một công tác lớn. Công tác của Đức Chúa Trời, đối với Đức Chúa Trời thì gọi là công tác, đối với con người thì gọi là bổn phận. Ngoài công tác phúc âm, còn có công tác làm phim, công tác phiên dịch, thánh ca và các loại công tác văn tự. Hiện tại, hầu hết những người thực hiện bổn phận toàn thời gian đều làm những việc liên quan đến những công tác này. Các ngươi nói xem, có thể bỏ đi mảng nào trong những công tác này? Có người nói: “Âm nhạc chỉ là những nốt nhạc, con thấy những thứ đó không quan trọng, lời Đức Chúa Trời không có những giai điệu kia vẫn có thể được loan truyền và mở rộng như thường, vẫn có thể khiến người ta đến trước mặt Đức Chúa Trời”. Nói như vậy có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Các loại tác phẩm điện ảnh mà không có âm nhạc thì có được không? (Thưa, không được.) Ngoài nhu cầu ca hát nội bộ của hội thánh, tất cả những thứ như phim ảnh, MV, hợp xướng, kịch sân khấu, bao gồm cả video đọc diễn cảm lời Đức Chúa Trời, v.v. đều cần âm nhạc. Mặc dù nhìn bề ngoài, âm nhạc chỉ là những nốt nhạc, nhưng sau khi con người nghe thấy thứ âm nhạc này, hiệu quả loan truyền lời Đức Chúa Trời sẽ tốt hơn, có tác dụng thúc đẩy sự mở rộng của phúc âm. Cho nên đây là thứ không thể thiếu. Khi ngươi ngẫu hứng trò chuyện mà có nhạc nền thì hiệu quả sẽ khác đi, đúng không? Cho nên bổn phận này rất quan trọng. Một vài người nói: “Vậy công tác video của chúng tôi có quan trọng không?”, các ngươi nói xem công tác video có quan trọng không? (Thưa, quan trọng.) Ví dụ, chúng ta không thể dùng những cảnh quay thực tế để thay thế phần lớn hình ảnh được sản xuất với kỹ xảo đặc biệt, và cũng không thể nào quay ra như vậy được, đây chính là nghệ thuật hiện đại. Có một số người nói: “Nhà Đức Chúa Trời mà cũng nói về nghệ thuật hiện đại. Đây chẳng phải cũng là theo kịp thời đại sao?”. Cái gì mà theo kịp thời đại, đây gọi là lợi dụng sự phục vụ của Sa-tan,

đương nhiên không phải lợi dụng sự phục vụ của anh chị em. Nói cách khác, các ngươi có thể học một số nghiệp vụ về khía cạnh kỹ thuật, nghệ thuật, dùng những tri thức nghiệp vụ này vào công tác mở rộng phúc âm, loan truyền lời Đức Chúa Trời, như vậy những gì ngươi học được sẽ hữu dụng. Ngươi có thể học được nó, đó là sự ân đãi của Đức Chúa Trời, ngươi có thể làm tròn bổn phận này thì ngươi sẽ có phúc lành. Đây có phải là phúc phần của ngươi hay không? (Thưa, phải.) Cho nên, học cái gì không quan trọng, quan trọng là xem ngươi có dùng vào bổn phận hay không. Còn có một vài người nói rằng: "Công tác văn tự của chúng con thì không bao giờ có ai biết đến, cũng không có ai nhắc tới chúng con, càng không có bao nhiêu người có thể nhìn thấy chúng con. Chúng con trở thành những người có cũng được mà không có cũng không sao". Đây là những người nhìn không thấu sự tình. Con người không nhìn thấy ngươi, nhưng Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy ngươi. Ngài đang dò xét, dẫn dắt ngươi, đang chúc phúc cho ngươi, tại sao ngươi không cảm nhận được điều đó? Con người có nhìn thấy ngươi không, có nhắc tới ngươi không, việc này có quan trọng không? Có lẽ thật nào mà các ngươi không được chu cấp không? Có lần thông công và giảng đạo nào mà thiếu các ngươi không? Thực ra, công tác văn tự không yêu cầu kỹ thuật cao, không cần tăng cường quá nhiều về phương diện nghiệp vụ, nhưng có một thứ không thể thiếu đó là phải hiểu lẽ thật thì mới được, không hiểu lẽ thật thì không viết ra được gì cả. Ngươi có kiến thức viết lách, biết quy tắc ngôn ngữ, tổ chức ngôn ngữ, cũng biết viết ra cấu trúc, ý tưởng của một tác phẩm, nhưng bản thân cấu trúc vẫn chưa phải là một bài văn. Bên trong bài viết cần có nội dung, nội dung rốt cuộc viết cái gì, viết như thế nào mới có thể đạt đến hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời, đây là điều các ngươi nên bước vào. Nếu chỉ dừng lại trên cơ sở làm chứng cho lời Đức Chúa Trời và loan truyền bước công tác này của Ngài, thì vóc giạc của các ngươi sẽ không bao giờ trưởng thành. Nếu ngoài việc có thể đạt đến việc làm chứng cho công tác mới của Đức Chúa Trời, phản bác lại quan niệm của con người, thông công những lẽ thật về phương diện khải tượng, các ngươi còn có thể thông công một vài lẽ thật về phương diện lối vào sự sống, dùng một số sự thật, câu chuyện, một số tình tiết mô tả tương đối tỉ mỉ để biểu đạt các loại tình trạng trong sâu thẳm nội tâm con người, từ đó khiến con người nhận biết được sự bại hoại của mình, cũng khiến con người hiểu được yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người là gì, tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, còn nhận biết được vấn đề quan trọng nhất, rốt cuộc lẽ thật là gì, con đường mà con người nên đi là gì, con đường sai lầm mà con người hiện tại đang đi là sai ở đâu, Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm loại người gì, đi con đường nào – nếu có thể từng bước tiến về phương diện này, thì bổn phận của các ngươi thực hiện sẽ rất có giá trị. Nhưng khó là khó ở chỗ này, đây là chỗ khó nhất. Lối vào sự sống của con người không phải là chuyện ngày một ngày hai, rất nhiều chuyện từ lúc bắt đầu nói cho đến lúc con người có ý thức thì phải mất một hai năm, từ ý thức mơ hồ đến ý thức rõ ràng phải mất hai đến ba năm, ba đến năm năm, từ ý thức rõ ràng đến ý thức được tính chất của việc này mất hai, ba năm, rồi đến biết tính nghiêm trọng của vấn đề này lại phải hai, ba năm nữa. Người tê dại và có tố chất kém thì chỉ có

thể đến mức này. Người có tố chất tốt, nhạy bén và tinh thần minh mẫn một chút thì biết chủ động tìm kiếm lẽ thật là gì, lại phải mất hai ba năm… Chẳng biết từ lúc nào, một đời người đã trôi qua. Lối vào sự sống sẽ chậm rãi như vậy! Tốc độ con người lý giải và ghi nhớ lẽ thật thì nhanh hơn nhiều so với nhận biết và trải nghiệm lẽ thật. Lời này là có ý gì? Nghĩa là trải nghiệm và nhận thức mãi mãi chậm rãi, bởi vì đó là sự sống, còn lý giải và ghi nhớ thì chỉ cần đầu óc. Người có trí nhớ tốt, năng lực lý giải mạnh, có chút tố chất lại có chút trình độ văn hóa thì có thể đạt được rất nhanh. Nhưng lý giải được rồi thì có nhận thức sao? Không phải, lý giải được rồi thì chỉ dừng lại ở chỗ biết chuyện này là như thế nào, chỉ thế thôi, nhưng đến lúc làm việc thì vẫn không ổn. Sao lại không ổn? Nhiều lúc gặp chuyện thì đạo lý ngươi hiểu lại không dùng được, không liên quan. Kết quả là ngươi sẽ thất bại vài lần, chịu không ít hao tổn, đi không ít đường vòng, tiếp nhận bao nhiêu là sự phán xét, hành phạt và tỉa sửa mới hiểu được lẽ thật, mới có thể thực hành và trải nghiệm lời của Đức Chúa Trời trong các loại sự việc mình gặp phải. Thoáng một cái đã bao nhiêu năm trôi qua, có thể trên khuôn mặt của ngươi đã toàn là nếp nhăn. Có phải như vậy là rất chậm rãi hay không? Sự tiến bộ của sự sống con người là chuyện rất chậm rãi, bởi vì lẽ thật mà con người hiểu được liên quan đến thực chất bản tính của con người, liên quan đến sự sinh tồn của con người, liên quan đến việc con người sống dựa vào cái gì. Chuyện này liên quan đến sự biến đổi tâm tính, liên quan đến sự thay đổi sự sống. Sao sự sống của ngươi có thể dễ dàng trở thành một loại sự sống khác như vậy? Một mặt phải cần công tác của Đức Chúa Trời, đồng thời còn cần chính con người chủ động phối hợp, hơn nữa phải có sự thử luyện của hoàn cảnh bên ngoài, còn có sự mưu cầu cá nhân của ngươi. Ngoài ra, ngươi phải có đủ tố chất, phải có sức hiểu biết, sau đó Đức Chúa Trời khai sáng dẫn dắt thêm cho ngươi, còn cho ngươi một vài hình phạt, sự phán xét và tỉa sửa, anh chị em sẽ chỉ trích ngươi, và ngươi còn phải mưu cầu cao hơn nữa, như thế mới có thể đào thải những thứ thuộc về Sa-tan ra ngoài – chỉ như thế thì những điều tích cực thuộc về lẽ thật này mới có thể tiến vào từng chút từng chút. Có người nói: “Con người hiểu được lẽ thật thì sự sống sẽ thay đổi”. Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? Hiểu lẽ thật không có nghĩa là có lẽ thật, ngươi hiểu rồi thì đó cũng không phải là sự sống của ngươi. Ngươi nghe thấy lẽ thật, lý giải được và hiểu được, nhưng lẽ thật có thể tồn tại trong lòng ngươi được bao lâu? Cũng có thể một tháng sau, những lời ngươi cho là then chốt nhất sẽ biến mất, một chút cũng không còn. Khi nghe lại những lời này, ngươi sẽ cảm thấy như chưa từng nghe qua. Tuy nhiên, nếu như ngươi có vóc giạc sự sống như vậy, thì ngươi không cần nghe đi nghe lại. Còn nếu không có thì ngươi phải nghe. Nếu không nghe thì những thứ ngươi hiểu sẽ càng ngày càng ít, càng mất dần đi, dần dần ngươi sẽ giống như người không tin. Cho nên, ngươi phải luôn nghe và đọc lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Ít đọc, ít nghe thì đều không được. Các ngươi đều thể nghiệm và lĩnh hội sâu sắc về điều này rồi, có phải không? (Thưa, phải.) Có khi hai, ba ngày không hát thánh ca, không cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì ngươi sẽ cảm thấy trong lòng trống rỗng, không chạm đến được Đức Chúa Trời, thế là ngươi sẽ suy nghĩ xem nên đi đâu tản bộ

cho khuây khỏa. Kết quả càng khuây khỏa càng mất tập trung, hễ đến hội thánh để thông công lẽ thật với anh chị em thì ngươi lại cảm thấy xa lạ, hễ nói đến công tác của hội thánh thì cảm thấy những lời này rất gượng gạo. Trong vòng hai, ba ngày thì ngươi đã thay đổi rồi, giống như trở thành một người khác, ngay cả chính ngươi cũng cảm thấy không nhận ra chính mình nữa, chuyện này là thế nào? Ngươi đừng tưởng rằng mình nghe giảng đạo nhiều thì có lẽ thật làm sự sống, thì đạt được lẽ thật, ngươi còn kém xa mức đó lắm! Ngươi cũng đừng tưởng rằng ngươi viết một bài làm chứng, có trải nghiệm như vậy, thì ngươi là người đã được cứu rỗi, chuyện đó còn lâu mới đến! Đó chỉ là một đoạn ngắn trong trải nghiệm sự sống dài đằng đẵng của ngươi, đoạn ngắn này cũng có thể chỉ là tâm trạng nhất thời, cảm giác nhất thời, nguyện vọng và chí hướng nhất thời mà thôi. Đến một ngày khi ngươi yếu đuối, khi ngươi quay đầu lại lắng nghe những lời chứng mà ngươi đã từng làm, những lời thề mà ngươi đã từng nói, những nhận thức mà ngươi đã từng có, ngươi sẽ cảm thấy xa lạ và nói rằng: “Đó là tôi sao? Tôi có vóc giạc lớn như vậy sao? Sao tôi lại không biết? Đó không phải là tôi, phải không?”. Lúc đó ngươi sẽ phát giác ra rằng sự sống của ngươi vẫn chưa thay đổi. Sự sống chưa thay đổi là nói đến điều gì? Chính là tâm tính vẫn chưa có sự biến đổi. Khi ngươi phát hiện mình đã từng làm chứng và lúc ấy cảm thấy mình đã rất có vóc giạc, thế mà vẫn có thể trở nên tiêu cực như bây giờ, thì ngươi sẽ cảm thấy thế nào? Có phải sẽ cảm thấy sự biến đổi tâm tính là quá khó hay không? Lẽ thật được nhào nặn vào trong con người không phải là chuyện một sớm một chiều. Khi thật sự đạt được lẽ thật làm sự sống thì con người sẽ có phúc lành, sẽ sống khác đi, không phải giống như bây giờ, không phải là thường bộc lộ tâm tính bại hoại, mà thay vào đó là có thể tuyệt đối thuận phục Đức Chúa Trời, có thể trung thành thực hiện bổn phận, con người sẽ hoàn toàn thay đổi.

Bởi vì nhân loại bại hoại quá sâu sắc, cho nên việc tiếp nhận lẽ thật không phải là chuyện dễ dàng. Bởi vì lẽ thật quá quý giá, nên Đức Chúa Trời càng không dễ nhào nặn lẽ thật vào trong con người. Giá trị, ý nghĩa của lẽ thật và các phương diện của lẽ thật có giá trị rất cao và rất có ý nghĩa đối với con người, nhưng bởi vì nhân loại bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu sắc, bên trong con người có quá nhiều thứ thuộc về Sa-tan, khiến việc nhào nặn lẽ thật vào trong con người để trở thành sự sống không phải là chuyện dễ dàng. Vậy, nói như thế thì có phải là không thể nhào nặn lẽ thật vào trong con người hay không? Không phải, có thể nhào nặn vào, nhưng con người phải có thái độ và quan điểm đúng đắn, phải đi đúng con đường. Khó thực hiện không có nghĩa là không thực hiện được. Giống như hai giai đoạn công tác trước của Đức Chúa Trời, Ngài không làm công tác hoàn thiện, cũng không bày tỏ những lẽ thật này, không nói những lời này, nhưng cũng có người được hoàn thiện, cũng có người đạt đến việc nhận biết Đức Chúa Trời. Nhìn vào sự thật này thì việc lẽ thật được nhào nặn vào trong con người là khả thi, không phải không thể thực hiện được, mà là có thể đạt đến, chỉ là phải xem con người có mưu cầu lẽ thật hay không. Vậy nên mưu cầu như thế nào? Cách đơn giản nhất chính là mỗi ngày đọc lời Đức Chúa Trời, học thuộc phần kinh điển trong lời Đức Chúa Trời, mỗi ngày nghiền ngẫm một đoạn trong lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện-đọc và

thông công nhiều lần ngay trong những lời Đức Chúa Trời đó. Một khi ngươi đã cầu nguyện-đọc và hiểu được những quan điểm và câu nói mà lời Đức Chúa Trời muốn chỉ dạy cho ngươi, cùng với thái độ đối đãi với các loại con người, sự việc, sự vật, để chúng đi vào lòng mình, thì chẳng biết từ lúc nào, khi gặp phải các sự việc khác nhau, ngươi sẽ sống thể hiện ra được các tư tưởng, quan điểm tích cực và các nguyên tắc thực hành. Hiện tại, các ngươi vẫn chưa đạt đến trình độ này. Ngươi thấy Gióp làm được những gì? Gióp làm gì khi các con của ông đang tiệc tùng? Ông đã đến trước mặt Đức Chúa Trời để cầu nguyện và dâng của lễ vì con cái của mình, ông đã không rời xa Đức Chúa Trời. Nói cách khác, việc gì có thể khiến lòng ngươi rời xa Đức Chúa Trời thì ngươi nên tránh làm; những lời nào có thể khiến lòng ngươi rời xa Đức Chúa Trời thì ngươi đừng nói; những thứ gì có thể khiến ngươi rời xa Đức Chúa Trời, có thể khiến ngươi nảy sinh quan niệm, nghi ngờ đối với Đức Chúa Trời thì ngươi tránh xem; những người nào có thể khiến ngươi tiêu cực, sa ngã và phóng túng, có thể khiến ngươi nảy sinh hoài nghi, chống đối và rời xa Đức Chúa Trời thì ngươi không nên tiếp xúc, nên tránh xa người như vậy một chút; những người nào có thể gây dựng cho ngươi, giúp đỡ và chu cấp cho ngươi, thì ngươi hãy thân cận người đó; những việc gì có thể khiến ngươi có ác cảm, chán ghét hoặc không thích lẽ thật, thì đừng làm. Ngươi phải hiểu rõ những điều này trong lòng, đừng sống bừa, nghĩ rằng "Sống đến ngày nào hay ngày đó, sống thành dạng gì thì cứ như vậy, mọi sự đều thuận theo tự nhiên, do Đức Chúa Trời sắp đặt". Đức Chúa Trời an bài sẵn hoàn cảnh cho ngươi, cũng cho ngươi ý chí tự do để lựa chọn, thế nhưng ngươi không phối hợp. Ngươi luôn chủ động tiếp xúc với những người yêu thích thế tục, thường buông thả xác thịt, không có lòng trung thành đối với bổn phận, không chịu trách nhiệm. Nếu ngươi luôn chơi cùng những người đó, thì kết quả và kết cục cuối cùng là gì? Rảnh rỗi thì những người đó sẽ bàn chuyện ăn nhậu chơi bời, thường nói chuyện miệng lưỡi thị phi. Ngươi gặp phải cám dỗ như vậy mà không thoát ra, còn ham mê những chuyện này, chuyên môn lêu lổng với người như vậy. Vậy thì ngươi sẽ gặp nguy hiểm, vì đâu đâu cũng là cám dỗ! Người thông minh nhìn thấy cám dỗ như vậy thì sẽ tránh xa, trong lòng họ hiểu rõ: "Mình không có vóc giạc này, mình không nghe, mình cũng không muốn để ý. Những người này không mưu cầu lẽ thật, không yêu thích lẽ thật, mình phải né tránh. Mình nên tìm một chỗ yên tĩnh, tự mình đọc lời Đức Chúa Trời, tĩnh tâm lại, nghiền ngẫm, đi tới trước mặt Đức Chúa Trời". Tất cả những nguyên tắc và mục đích này chính là: Thứ nhất, không được rời xa lời Đức Chúa Trời; thứ hai, trong lòng không được rời xa Ngài. Như vậy, ngươi sẽ thường sống trước mặt Đức Chúa Trời với cơ sở hiểu lẽ thật là gì. Một mặt, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ ngươi để ngươi không rơi vào cám dỗ, mặt khác, Ngài sẽ đặc biệt ân đãi ngươi, cho ngươi hiểu nên làm sao để thực hành lẽ thật, cho ngươi có ánh sáng và sự khai sáng về các hạng mục lẽ thật. Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn để ngươi cố gắng không phạm sai lầm trong bổn phận mình thực hiện, thường có thể làm đúng và có thể biết nguyên tắc. Như vậy chẳng phải là ngươi sẽ được bảo vệ rồi sao? Đương nhiên, được bảo vệ không phải là mục tiêu lớn nhất và tối hậu, vậy mục tiêu tối hậu là gì?

Chính là để ngươi có thể học được bài học từ các loại con người, sự việc, sự vật, hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, nhận biết công tác của Ngài, đạt đến việc thực thành theo nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Như vậy thì sự sống và vóc giạc của ngươi mới có thể không ngừng tiến bộ, chứ không phải dậm chân tại chỗ. Nếu ngươi luôn bận rộn làm sự vụ mà không chú trọng thực hành lẽ thật trong khi thực hiện bổn phận, không chú trọng giải quyết những khó khăn của lối vào sự sống, thì sự sống của ngươi sẽ không tiến bộ. Lối vào sự sống là điều đạt được từ việc thực hiện bổn phận, rời xa việc thực hiện bổn phận, rời xa lời Đức Chúa Trời thì không có sự tiến bộ trong sự sống. Có người thấy người khác buôn chuyện thì xen vào, nghe ngóng, luôn làm người nhiều chuyện, luôn thích chuyện thị phi, Đức Chúa Trời không thích người như vậy. Vậy Ngài thích loại người nào? Người có thể an tĩnh lòng mình. An tĩnh để làm gì? Để làm một tượng gỗ và không nghĩ gì cả sao? Không phải, là an tĩnh cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời, tìm kiếm tâm ý của Ngài, xin Ngài bảo vệ và khai sáng. Ngoài ra, nếu không hiểu phương diện lẽ thật nào thì ngươi phải tìm kiếm để được khai sáng, soi sáng phương diện lẽ thật đó, đạt đến việc hiểu cho thông suốt, hoặc tìm kiếm để giải quyết bất kỳ phương diện nào trong công tác mà ngươi đang gặp nhiều vấn đề, và đạt được sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Khi an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời thì có quá nhiều bài tập, có quá nhiều việc cần phải làm, chứ không phải nhàn rỗi không có việc gì thì đến chỗ Đức Chúa Trời báo cáo có mặt, “Thưa Đức Chúa Trời, con ở đây, trong lòng con có Ngài, xin Ngài ở cùng con, đừng để con rơi vào cám dỗ!”. Làm cho có và qua quýt với Đức Chúa Trời như thế thì không phải là người thực sự tin Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không ban lẽ thật cho người như vậy. Người mà Đức Chúa Trời muốn ban lẽ thật trước hết phải có những gì? Phải có một tấm lòng khao khát chính nghĩa và một tấm lòng thành khẩn. Tấm lòng thành khẩn của ngươi nói lên điều gì? Nó chứng tỏ ngươi thực sự yêu thích lẽ thật. Ngươi luôn qua quýt với Đức Chúa Trời, không hề thật lòng chút nào, chuyện gì cũng muốn tự mình làm chủ, luôn muốn đến trước mặt Đức Chúa Trời báo cáo có mặt, chào hỏi xong rồi tự mình định đoạt, tự mình làm việc. Công tác của Đức Chúa Trời đã được giao phó cho ngươi, thế mà cuối cùng ở chỗ ngươi, nó lại không liên quan đến Đức Chúa Trời, không liên quan đến lẽ thật, cái này gọi là gì? Gọi là chống đối Đức Chúa Trời, làm việc kinh doanh riêng. Như vậy thì Đức Chúa Trời có thể khai sáng cho ngươi không? Không thể. Các ngươi có nắm được con đường mưu cầu lẽ thật và hiểu lẽ thật không? Ngươi phải thường xuyên đến trước mặt Đức Chúa Trời, an tĩnh lòng mình mà tìm kiếm lẽ thật, cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ngươi phải học cách an tĩnh. An tĩnh không phải là đầu óc không có gì, mà là trong lòng có sự thỉnh cầu, có suy nghĩ, có gánh nặng, có lòng khao khát chân thành mà đến trước mặt Đức Chúa Trời, có sự khao khát đối với lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời, có gánh nặng đối với bổn phận và công tác mà bản thân gánh vác. Đó là điều ngươi nên có khi đến trước mặt Đức Chúa Trời và an tĩnh.

Ta vừa mới thông công rằng mọi công tác của hội thánh đều liên quan trực tiếp đến công tác mở rộng phúc âm của vương quốc Đức Chúa Trời. Nhất là công tác rao truyền phúc âm và các công tác liên quan đến nghiệp vụ, chúng đều có liên hệ quan trọng và

không thể tách rời với công tác mở rộng phúc âm. Vậy nên, nếu liên quan đến công tác mở rộng phúc âm thì sẽ liên quan đến lợi ích của Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nếu có thể lĩnh hội một cách đúng đắn về công tác mở rộng phúc âm thì con người nên tiếp cận một cách đúng đắn với bổn phận mà mình thực hiện và bổn phận mà người khác thực hiện. Cách đúng đắn để tiếp cận bổn phận là gì? Ngươi phải nỗ lực hết sức mình, làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, ít nhất không được có hành vi và cách làm cố ý phá hoại, quấy nhiễu, không được biết sai mà vẫn cố vi phạm. Nếu biết rõ đây là gây nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác của hội thánh mà vẫn khăng khăng làm như vậy, ai khuyên cũng không được, thì đây chính là hành ác, là tự tìm đến chỗ chết, là ma quỷ hiện hình. Lúc này, hãy nhanh chóng để cho anh chị em phân định, sau đó thanh trừ kẻ ác ra khỏi hội thánh. Nếu như người hành ác là nhất thời hồ đồ chứ không phải là cố ý hành ác, thì chúng ta nên xử lý chuyện này như thế nào? Có phải nên dạy dỗ và giúp đỡ người đó hay không? Nếu dạy dỗ mà hắn vẫn không nghe thì nên làm sao? Thì anh chị em cùng nhau chỉ trích hắn. Nếu như hắn đảm nhiệm được công tác này nhưng lại không làm hết sức mình và tạm thời không ai có thể thay thế hắn, mọi người vẫn muốn để hắn làm, thì phải làm sao? Thì mọi người cùng nhau đứng lên tỉa sửa hắn, cảnh cáo hắn rằng: “Đức Chúa Trời đề cao anh, để cho anh thực hiện bổn phận này, nếu không cố làm mà lại quấy nhiễu và bỏ ngang công việc, thì anh thật không có lương tâm và không thích hợp thực hiện bổn phận”. Làm như vậy có tốt hay không? Nếu ai đó có thể thay thế hắn thì hãy tống cổ hắn đi. Các ngươi có dám làm như vậy không? Đa số là không dám. Trong chuyện bảo vệ công tác của hội thánh, rất nhiều người không dám đứng ra bảo vệ chính nghĩa, đó có phải là không dám giữ vững lẽ thật hay không? Có người làm rùa rụt cổ, nhìn thấy công tác của hội thánh bị nhiễu loạn và gián đoạn thì họ cũng thờ ơ, giống như việc này không liên quan đến họ, nên họ dùng thái độ bàng quan. Nhưng nếu có người chỉ trích rằng họ không nên như vậy, hoặc khinh bỉ họ, coi thường họ, thì họ sẽ cáu lên, thầm nghĩ: “Anh là cái thá gì? Dựa vào cái gì mà chỉ trích tôi? Dựa vào cái gì mà khinh thường tôi? Chuyện này chúng ta phải nói cho rõ ràng”. Họ để bụng chuyện này, và đặt nặng nó, họ thấy nếu mình không nói gì hay không tỏ thái độ gì thì không được. Công tác của hội thánh bị cản trở, quấy nhiễu và phá hoại, thì họ không có cảm giác gì, ngược lại còn bàng quan. Đây là loại người gì? (Thưa, người ích kỷ và đê tiện.) Chỉ là ích kỷ và đê tiện thôi sao? Vấn đề này có thể rất nghiêm trọng, chỉ dùng một câu để tóm tắt thì không hết. Chỉ có thể nói người như vậy thì không có nhân tính, tuyệt đối không phải người tốt. Trên thực tế, kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy, lãnh đạo giả đương nhiên cũng không phải là ngoại lệ. Kẻ địch lại Đấng Christ không có khái niệm gì về lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, công tác của hội thánh bị cản trở thì chúng không nhìn ra, có người quấy nhiễu công tác của hội thánh đến mức nát bét, rối tung, chúng nhìn thấy cũng coi như không có gì xảy ra, chỉ nói qua loa hời hợt vài câu đơn giản, khuyên nhủ một chút là coi như xong chuyện, chẳng hề thấy tức giận gì. Người như vậy có tinh thần chính nghĩa hay không? Đây là loại người gì? Người như vậy là ăn cây táo rào cây sung, chính là phản đồ! Là cặn bã!

Vừa rồi Ta đã nói khái quát tổng thể về chủ đề lợi ích của con người là gì, thực chất lợi ích của con người là gì, vì sao con người mưu cầu lợi ích cá nhân, việc mưu cầu lợi ích cá nhân của con người có tính chất gì, và lợi ích của Đức Chúa Trời có tính chất gì, được định nghĩa như thế nào. Lợi ích của Đức Chúa Trời là sự nghiệp chính nghĩa nhất, nên nhìn nhận như vậy. Đức Chúa Trời muốn bảo vệ lợi ích của Ngài thì đó tuyệt đối không phải là ích kỷ, cũng không phải chỉ vì bảo vệ tôn nghiêm và vinh quang của Ngài, mà là muốn bảo vệ tiến độ và thành quả công tác của Ngài, bảo vệ một sự nghiệp chính nghĩa. Đây là hành vi và cách làm chính nghĩa nhất, chính đáng nhất, và đây là hành động của Đức Chúa Trời. Nhân loại thọ tạo không nên có bất kỳ quan niệm nào đối với hành động này của Đức Chúa Trời, càng không nên có bất kỳ chỉ trích và xét đoán nào. Vậy có thể nói rằng lợi ích của Đức Chúa Trời cao hơn tất cả không? (Thưa, có thể.) Có phải nói lời này là ích kỷ không? (Thưa, không phải.) Dựa trên cơ sở rằng con người hiểu lẽ thật về phương diện này, thì lời này đứng vững được, không phải là cố ý thiên vị. Đây không phải thiên vị, mà là chính đáng. “Họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân”, đây là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ và cách làm của họ đối với lợi ích chính là mang tính chất này, không bao giờ suy nghĩ đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. “Không bao giờ” nghĩa là gì? Nghĩa là căn bản họ đã không muốn, cũng không có khái niệm này, họ chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình, chính là ý này. Chuyện này nghiêm trọng tới mức nào? Đến mức bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, dùng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân, lợi ích cá nhân. Lợi ích của họ là tối thượng, có thể thay thế lợi ích của Đức Chúa Trời. Bất luận lợi ích của họ tà ác cỡ nào, bất chính và tiêu cực đến đâu, họ đều muốn tranh giành, không tiếc hy sinh bất kỳ ai, không tiếc bất kỳ giá nào, đều phải đoạt được và tranh giành lợi ích của chính mình. Đây là hành vi gì? (Thưa, là của kẻ địch lại Đấng Christ.) Là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ, là chuyện Sa-tan làm. Sa-tan thống trị nhân loại này, thống trị một đất nước, một dân tộc, không tiếc hy sinh bao nhiêu mạng sống để đổi lấy sự thống trị vững chắc của nó. Lợi ích của nó là gì? Là quyền thế và địa vị thống trị. Vậy nó làm thế nào để đạt được địa vị thống trị, làm thế nào để củng cố sự thống trị này? (Thưa, nó không tiếc bất kỳ giá nào.) Nó không tiếc bất kỳ giá nào, tức là nó không quan tâm cách làm hay thủ đoạn của nó bề ngoài là chính đáng hay không chính đáng. Nó tàn sát, trấn áp, dùng đủ cách cương nhu, cả những cách như cưỡng bức hay dụ dỗ, không tiếc hy sinh mạng sống của bất kỳ ai, không tiếc mạng sống của bao nhiêu người để đổi lấy sự vững chắc cho địa vị của chúng, đổi lấy quyền lực trong tay chúng, đây là hành vi của Sa-tan. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng làm như vậy.

Những lời thông công hôm nay có hợp thị hiếu của các ngươi không? (Thưa, hôm nay sau khi nghe xong, con có thu hoạch không nhỏ, đặc biệt là sự mổ xẻ đối với tri thức và phần tử trí thức đã đánh động con rất nhiều. Trước đây con không đồng ý lắm với những lời bảo rằng phần tử trí thức không có hiểu biết thuộc linh. Nhưng trong khoảng thời gian này, thông qua việc Đức Chúa Trời mổ xẻ về tri thức, con dần dần có

thể đối chiếu với bản thân, thấy mình nhiều lúc không lĩnh hội được lời Đức Chúa Trời, nghe không hiểu, khi nhìn nhận về con người và sự việc thì đều dùng quan điểm của tri thức để nhìn và phân tích, dẫn đến lĩnh hội sai lầm. Đây chính là không có hiểu biết thuộc linh. Hiện tại, con đã có thể nhìn thấu một chút về thực chất của phần tử trí thức.) Hôm nay khi nói đến phần tử trí thức, Ta tuyệt đối không phải là nhắm vào cá nhân nào cả. Nhưng nếu như các ngươi có thể đối chiếu với chính mình thì quả là chuyện tốt, như vậy là có hy vọng xoay chuyển và bước vào. Các ngươi hãy mưu cầu thật tốt, từ việc không hiểu và không lý giải được lẽ thật, dần dần đạt đến việc hiểu một vài lẽ thật đơn giản, riêng biệt, không quá sâu sắc, rồi sẽ đạt đến mức hiểu lẽ thật chứ không phải hiểu câu chữ và đạo lý, như vậy ngươi dần dần sẽ có hiểu biết thuộc linh. Nếu cứ suy nghĩ về lẽ thật, suy nghĩ về thực tế thì ngươi sẽ dần dần hiểu được lẽ thật. Còn nếu luôn phân tích theo đạo lý, dùng lô-gic và đầu óc để phân tích, thì thứ ngươi hiểu chính là đạo lý, là lý luận, chúng mãi mãi không thể trở thành lẽ thật. Ngươi sẽ mãi mãi dừng lại ở mức cơ sở đạo lý. Chuyện có phải như vậy hay không? (Thưa, phải.) Có người nói: “Có những lời Đức Chúa Trời, tại sao tôi đọc không hiểu nhỉ? Dùng văn phạm, cấu trúc của bài văn để đánh giá, tại sao vẫn không dễ hiểu, không dễ tiếp nhận đối với con người nhỉ?”. Các ngươi giải thích vấn đề này như thế nào? Bây giờ các ngươi có thể hiểu chưa? Ta sẽ giải thích cho các ngươi. Từ khi có nhân loại, Đức Chúa Trời đã bắt đầu phán lời với nhân loại. Mỗi một câu nói, mỗi một đoạn lời của Đức Chúa Trời chỉ là ngôn ngữ mà thôi, không phải bài văn. Hôm nay Ta nói chuyện ở đây, là đang làm văn, làm báo cáo hay là đang trò chuyện? (Thưa, trò chuyện.) Ta đang trò chuyện với các ngươi, nói về lẽ thật, nói về chủ đề mà các ngươi cần. Ta đang nói chuyện, không phải đang làm văn. Cho nên, các ngươi phải hiểu được bài văn là gì, nói chuyện là gì, hai cái này có sự khác biệt. Mấy yếu tố cần thiết cho bài văn là những phương diện kiến thức đến từ con người. Đức Chúa Trời nói chuyện thì không cần tuân thủ những điều này, Ngài chỉ cần nói rõ ràng lẽ thật mà Ngài muốn nói, con người có thể nghe hiểu lẽ thật là đủ rồi, thậm chí không cần dùng đến các dấu câu. Con người đã phát minh ra dấu câu, phát minh ra văn chương, cũng phát minh ra ngữ pháp, phát minh ra những yếu tố cần thiết cho bài văn, những thứ này đều thuộc về phạm trù tri thức, Đức Chúa Trời không cần tuân thủ những điều này. Ngoài ra, ngôn ngữ là đến từ Đức Chúa Trời, đó là những điều tích cực. Cho nên, bất luận Đức Chúa Trời nói gì thì cũng đúng cả, không cần ngươi truy cứu vấn đề ngữ pháp, hoặc là đối chiếu, mổ xẻ vấn đề về ngữ pháp. Ngươi chỉ cần từ trong bài này, trong đoạn này, trong câu này của Đức Chúa Trời mà hiểu tâm ý của Ngài là gì, lẽ thật là gì, nguyên tắc lẽ thật mà Ngài yêu cầu con người là gì, con đường thực hành mà Đức Chúa Trời chỉ cho con người là gì, như vậy là đủ. Đây là lý trí mà loài thọ tạo như con người nên có. Đức Chúa Trời nói chuyện và làm việc không cần phải tuân theo quy định cứng nhắc mà con người đặt ra, cả những quy định trong tri thức và những thứ thuần tri thức này cũng không cần phải được tuân thủ. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời, bất luận Ngài phán điều gì thì chúng cũng đều là lẽ thật. Người có hiểu biết thuộc linh và người có trải nghiệm thì càng đọc lời Đức Chúa Trời

càng cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật. Lẽ thật trong đó là gì thì cần con người nghiền ngẫm, tìm kiếm và trải nghiệm. Đức Chúa Trời nói chuyện với nhân loại, ngươi hãy nhớ kỹ, là Đức Chúa Trời nói chuyện. Theo cách nói thông tục, “nói chuyện” là tán gẫu, kể chuyện. Thực chất bên trong những điều Ngài muốn nói là gì? Là tâm ý của Ngài, là lẽ thật và yêu cầu của Ngài đối với con người, nội dung chính là những điều này. Tính chất của việc nói chuyện là dùng cách thức trò chuyện để bày tỏ nỗi lòng, mặt đối mặt mà nói cho rõ ràng, cho hiểu, có lúc dùng một ít khẩu ngữ, tiếng địa phương, có lúc cũng dùng một ít ngôn ngữ văn chương. Làm văn thì cần phải có đoạn mở bài trước, thân bài là sự phát triển, trải nghiệm của sự việc, sau đó là cao trào, kết quả, phải hoàn toàn dựa theo định dạng này mà viết thì mới là một bài văn, rồi giáo viên mới có thể phê duyệt cho ngươi, chấm điểm là trung bình, tốt hoặc xuất sắc. Ngươi có thể chấm điểm cho lời của Đức Chúa Trời như vậy không? Có người nói “Bài này hay, ngữ pháp tốt, được diễn đạt bằng ngôn ngữ thần tính, hoàn toàn phù hợp với kết cấu của một bài văn. Còn bài kia thì không hay lắm, có chút rời rạc, kết cấu không tốt lắm, có vài lời không hợp với ngữ pháp, thậm chí có vài từ có vẻ không được dùng đúng chỗ cho lắm”, nhìn nhận như vậy có ổn hay không? (Thưa, không ổn.) Nhìn nhận như vậy là lệch lạc, và ngươi sẽ vĩnh viễn không đạt được lẽ thật. Ngươi phải học cách hiểu ngụ ý trong lời Đức Chúa Trời để thấy được yêu cầu của Ngài đối với ngươi là gì, lẽ thật trong đó là gì, làm như vậy mới là thông minh. Ngay cả những điều này mà ngươi cũng không biết nhìn nhận như thế nào, còn suốt ngày nói rằng: “Sao lời Đức Chúa Trời không phải là một bài văn? Lời Đức Chúa Trời nên giống như một bài diễn thuyết, Ngài nên xuất khẩu thành văn”. Ta không làm như vậy, làm như vậy mệt mỏi lắm, các ngươi nghe cũng mệt mà người nói cũng mệt. Ngươi hãy xem Đức Chúa Trời phán từ trên trời, nói với Gióp, với Phi-e-rơ, với Môi-se và Giô-na đi. Lời Ngài có đơn giản và rõ ràng không? Ngươi chẳng thấy có gì là siêu phàm, trừu tượng, vĩ đại và câu chữ nghiêm ngặt cả. Ngươi xem, khi Sa-tan thử thách Gióp, Đức Chúa Trời nói với Sa-tan rằng: “Ngươi có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của Ta chăng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?” (Gióp 1:8), “Người ở trong tay ngươi; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người” (Gióp 2:6). Lời Đức Chúa Trời tuy đơn giản nhưng lại súc tích, nói ra sự việc vô cùng rõ ràng. Đó là tâm tính và thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời không cố làm ra vẻ huyền bí. Sự vĩ đại, siêu phàm, tôn quý, thẩm quyền và quyền năng của Ngài không phải giả vờ. Tại sao lại nói không phải là giả vờ? Vì khi nói chuyện với một người nào đó, Ngài không ra vẻ, không ngụy trang thành một hình tượng cao lớn, nói những lời khiến người ta nghe không hiểu. Sa-tan mới làm như vậy, Đức Chúa Trời thì không làm như vậy, một khi đã nói thì Ngài sẽ khiến ngươi hiểu. Nếu ngươi là đứa trẻ thì Ngài sẽ dùng lời mà đứa trẻ có thể nghe hiểu để nói với ngươi. Nếu ngươi là người già thì Ngài sẽ dùng cách nói của người già để nói với ngươi. Nếu ngươi là đàn ông thì Ngài sẽ dùng ngôn ngữ mà đàn ông quen dùng để nói với ngươi. Nếu ngươi là nhân loại bại hoại thì Ngài sẽ dùng phương thức và kết cấu ngôn ngữ mà nhân loại bại hoại có thể nghe hiểu để nói với ngươi. Phương thức nói chuyện của Đức

Chúa Trời rất đa dạng, có lúc nói đùa, có lúc nói ngược, có lúc châm biếm, có lúc mổ xẻ, có lúc nghiêm khắc, có lúc nhẹ nhàng, có lúc khiến ngươi cảm động, có lúc tỉa sửa xong mới vỗ về… Tất cả những công tác của Đức Chúa Trời và những lẽ thật mà Ngài bày tỏ đều không cứng nhắc, mà chúng đều sống động. Đức Chúa Trời là nguồn nước sự sống, ngọn nguồn lẽ thật là Ngài. Ngài nói gì cũng được, trong đó đều có lẽ thật, bất luận là Ngài dùng cách nào. Nếu như một người luôn nảy sinh quan niệm đối với cách nói chuyện và kết cấu ngôn ngữ của lời Đức Chúa Trời, luôn nghiên cứu, luôn hoài nghi, trong lòng luôn cảm thấy khó chịu, cảm thấy "Đức chúa trời mà tôi tin chẳng giống đức chúa trời chút nào, sao ngài lại như vậy? Tôi không muốn tiếp nhận. Nếu tôi tiếp nhận ngài thì quá mất mặt, thà tôi tin vào ai đó còn hơn", thì đó là loại người gì? (Thưa, người không tin.) Đó là những người không tin. Đa số những người không tin là ai? Là người không có hiểu biết thuộc linh. Khi người không có hiểu biết thuộc linh nhìn thấy lời Đức Chúa Trời, họ sẽ trố mắt ra mà nghiên cứu. Kết quả vẫn là nghiên cứu không ra, thế là họ liền suy nghĩ: "Nếu đây là chân đạo, tin như vậy rốt cuộc có thể được phúc hay không? Nhiều người đều tin như vậy, nếu không tin thì chẳng phải mình sẽ xuống địa ngục sao?", họ vẫn nuôi lòng dạ hẹp hòi. Họ sẽ không ngẫm nghĩ rằng: "Ai cũng nói trong lời Đức Chúa Trời có lẽ thật, vậy lẽ thật là gì? Sao mình lại không nhìn thấy? Mình phải đọc và nghe thêm mới được". Đến một ngày nào đó, cuối cùng họ cũng "nghe hiểu" được rằng "Những thứ mà những lời này vạch rõ đều là tình hình thực tế, là lẽ thật, là ngôn ngữ rất phổ thông, bình thường, rất đại chúng. Trong giới tri thức, những lời này có lẽ sẽ bị coi thường, kỳ thị, bị xem là những lời bình thường nhất, có những lời còn nhạt nhẽo. Một số từ mà phần tử trí thức cao cấp trong ngành tri thức không thèm dùng đến lại được thốt ra từ miệng của đức chúa trời. Thật không thể tưởng tượng nổi, không nên như vậy chứ?". Việc luôn nghiên cứu như vậy sẽ dẫn đến kết quả gì? Ngươi sẽ cảm thấy mình mạnh hơn Đức Chúa Trời, ngược lại Ngài nên tin ngươi, đề cao ngươi mới đúng. Như vậy chẳng phải là phiền phức rồi sao? Đây chính là người không có hiểu biết thuộc linh, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời mãi mãi là đứng ở phía đối lập để nghiên cứu Ngài, vừa nghiên cứu vừa chống đối, vừa chống đối vừa nghĩ rằng: "Ngài không phải là đức chúa trời thì hơn, bởi vì ngài nhỏ bé như vậy, ngài không giống đức chúa trời. Nếu ngài là đức chúa trời thì trong lòng tôi sẽ không thoải mái. Tôi khinh thường ngài, nghiên cứu ngài, phân tích ngài đến mức ngài không phải đức chúa trời, mọi người không tin ngài nữa, thì tôi sẽ vui mừng. Nếu tìm được một vị đức chúa trời cao lớn để tin thì tôi mới an tâm". Đây gọi là người không tin. Đa số những người không tin đều không có hiểu biết thuộc linh, họ vĩnh viễn sẽ không hiểu được lẽ thật, không đạt được lẽ thật từ những lời nói bình thường nhất của Đức Chúa Trời. Họ chỉ nghiên cứu, nghiên cứu tới nghiên cứu lui, không những không đạt được lẽ thật, mà còn làm trì hoãn đại sự được cứu rỗi của mình, còn tỏ lộ và đào thải chính mình. Hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi. (Cảm tạ Đức Chúa Trời!) Tạm biệt!

Ngày 17 tháng 1 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 2)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về biểu hiện thứ chín của kẻ địch lại Đấng Christ. Biểu hiện thứ chín chính là: Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân. Lần trước chúng ta đã thông công một phần nhỏ, chỉ mới mở đầu chủ đề này và thông công về mục thứ nhất, lợi ích là gì. Mục thứ hai mà chúng ta thông công là lợi ích của con người là gì và thực chất lợi ích của con người là gì. Mục thứ ba mà chúng ta thông công là lợi ích của Đức Chúa Trời là gì, thực chất lợi ích của Đức Chúa Trời là gì. Đại khái chúng ta đã thông công nội dung của ba phương diện này. Những gì chúng ta thông công lần trước, về cơ bản là các lẽ thật mang tính khái niệm, rồi đưa ra một định nghĩa về những phương diện khác nhau của lợi ích, khiến cho người ta hiểu được một câu nói cơ bản. Những nội dung trên đây, lần này chúng ta sẽ không tiếp tục nói tỉ mỉ về chúng nữa, bởi vì nội dung thông công về mục thứ chín muốn làm nổi bật các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên chúng ta vẫn xoay quanh những biểu hiện của họ để thông công về mục này. Chúng ta sẽ chủ yếu mổ xẻ thái độ và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ đối với các loại lợi ích liên quan đến bản thân là gì, từ đó thấy được thực chất bản tính và tâm tính của họ rốt cuộc ra sao, và sẽ mổ xẻ chúng từ góc độ này. Vậy trước hết chúng ta hãy thông công trong mắt của kẻ địch lại Đấng Christ, những thứ liên quan đến lợi ích của bản thân họ rốt cuộc là gì.

Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời và hội thánh chỉ là một tên gọi, cũng có thể chỉ là một danh xưng, chứ không có giá trị tồn tại thực tế gì. Cho nên trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, họ miệt thị, xem thường và mặc kệ lợi ích của Đức Chúa Trời, của nhà Đức Chúa Trời và của hội thánh. Ngược lại, cái mà kẻ địch lại Đấng Christ coi trọng nhất chính là lợi ích của bản thân. Vì vậy, loại người địch lại Đấng Christ này thường lấy việc bán đứng lợi ích của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời làm cái giá để đổi lấy lợi ích cá nhân. Vậy lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc bao gồm những gì, hôm nay chúng ta sẽ phân loại và mổ xẻ chi tiết để khiến mọi người hoàn toàn thấy rõ quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc đối đãi với những chuyện về lợi ích rốt cuộc là gì. Trước hết, dù những kẻ địch lại Đấng Christ được gọi là gì đi chăng nữa, dù được gọi là kẻ địch lại Đấng Christ hay kẻ

ác, dù được gọi là người không thực hành lẽ thật hay người thù hằn lẽ thật, thì loại người này không sống trong trạng thái chân không, họ cũng sống trong xác thịt, cũng có nhu cầu cuộc sống của nhân tính bình thường. Vì vậy loại người địch lại Đấng Christ này sống giữa anh chị em, sống ở nhà Đức Chúa Trời và trong hội thánh, thì lợi ích của họ cũng liên quan đến sự an toàn của bản thân. Đây là tiểu mục thứ nhất về lợi ích của họ – sự an toàn của bản thân. Tiểu mục thứ hai về lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ là danh tiếng và địa vị của bản thân, mà điều này có liên quan đến quyền lực của họ. Tiểu mục thứ ba về lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ là phúc lợi. Mổ xẻ lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ từ ba tiểu mục này, có phải là dễ hiểu hơn một chút so với thông công một cách không văn vẻ không? (Thưa, phải.) Nếu để ngươi dựa vào ba tiểu mục này mà thông công, thì ngươi có cái để nói không? Có thể thông công được một chút nhận thức không? (Thưa, về tiểu mục thứ hai thì con có thể nói được một chút nhận thức, nhưng về sự an toàn của bản thân và phúc lợi thì con không nói được rõ ràng cho lắm.) Được rồi, vậy điều mà các ngươi nói được rõ ràng, thì các ngươi có thể bổ sung lúc Ta thông công, còn điều mà các ngươi nói không rõ được thì để Ta thông công, vậy được không? (Thưa, được.)

A. Sự an toàn của bản thân

Trước hết chúng ta sẽ thông công tiểu mục thứ nhất về lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – sự an toàn của bản thân. Hẳn là mọi người đều biết ý nghĩa của tiểu mục này, chính là sự an toàn về thân thể. Ở Trung Quốc đại lục, mọi người tin Đức Chúa Trời đều sống trong hoàn cảnh nguy hiểm, mọi người đi theo Đức Chúa Trời mỗi ngày đều đối mặt với nguy cơ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt bớ, kết án và bách hại tàn khốc. Trong chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không ngoại lệ. Mặc dù trong nhà Đức Chúa Trời, họ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng con rồng lớn sắc đỏ liên thủ với giới tôn giáo vẫn luôn ra sức trấn áp, bách hại hội thánh của Đức Chúa Trời và dân được Ngài chọn, đương nhiên kẻ địch lại Đấng Christ cũng ở trong hoàn cảnh chung như vậy. Gặp phải chuyện bị bắt bớ, họ cũng không trốn thoát được. Vì vậy, họ cũng phải thường xuyên đối mặt với vấn đề an toàn của bản thân. Điều này liên quan đến vấn đề kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với an toàn của bản thân như thế nào. Về tiểu mục thứ nhất này, chúng ta chủ yếu thông công về thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự an toàn của chính mình là gì. Vậy thái độ của họ là gì? (Thưa, họ cố hết sức bảo vệ sự an toàn của bản thân.) Kẻ địch lại Đấng Christ cố gắng hết sức để bảo vệ sự an toàn của chính mình, ý nghĩ của họ là, “Tôi phải đảm bảo sự an toàn tuyệt đối, dù ai bị bắt thì tôi cũng không thể bị bắt”. Đối với chuyện này, họ cũng thường đến trước mặt Đức Chúa Trời để cầu nguyện xin Ngài bảo vệ họ đừng xảy ra chuyện gì. Họ cảm thấy dù nói thế nào thì họ cũng làm công tác lãnh đạo hội thánh, Đức Chúa Trời nên bảo vệ họ. Vì an nguy của bản thân, để không bị bắt giữ, để bản thân có thể trốn thoát khỏi mọi sự bách hại, để bản thân được ở trong hoàn cảnh an toàn, mà kẻ địch lại Đấng Christ thường không ngừng van xin cầu nguyện cho sự an toàn của bản thân. Chỉ khi liên quan

đến an nguy của bản thân thì họ mới thực sự cậy dựa và phó thác cho Đức Chúa Trời. Về việc này thì họ có đức tin, sự cậy dựa Đức Chúa Trời của họ cũng chân thực. Họ chỉ biết khẩn cầu Đức Chúa Trời bảo vệ sự an toàn của họ, nhưng lại không có thời gian quan tâm đến công tác của hội thánh và bổn phận của mình. Nguyên tắc làm việc của họ là đặt việc bảo đảm sự an toàn của bản thân lên trên hết. Nếu nơi nào an toàn, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chọn nơi đó để làm việc, bề ngoài trông họ cũng rất tích cực, chủ động, biểu hiện của họ cũng rất có "ý thức trách nhiệm" và "lòng trung thành". Nếu công tác nào đó kèm theo rủi ro và dễ xảy ra chuyện, dễ bị con rồng lớn sắc đỏ phát hiện, thì họ viện cớ và từ chối, tìm cơ hội chuồn mất. Ngay khi thấy có nguy hiểm, hoặc ngay khi có dấu hiệu nguy hiểm, là họ nghĩ đủ mọi cách để thoát thân, bỏ ngang bổn phận, không quan tâm gì đến các anh chị em. Họ chỉ quan tâm đến việc bản thân thoát khỏi nguy hiểm. Trong lòng họ có lẽ đã chuẩn bị sẵn sàng. Ngay khi nguy hiểm xuất hiện, họ bỏ công tác đang làm ngay lập tức, không quan tâm công tác của hội thánh diễn ra như thế nào, lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại ra sao, cũng không quan tâm đến sự an nguy của anh chị em. Điều quan trọng đối với họ là chạy thoát nạn đã. Họ thậm chí còn có "bảo bối lận lưng", một kế hoạch để bảo vệ bản thân tốt nhất: ngay khi gặp nguy hiểm hoặc bị bắt, họ khai ra hết những gì mình biết, tẩy trắng lý lịch và rũ bỏ mọi trách nhiệm để bảo đảm sự an toàn cho bản thân. Trong lòng họ có sẵn kế hoạch này. Những người này không sẵn lòng bị bách hại vì tin Đức Chúa Trời; họ sợ bị bắt, bị tra tấn và bị kết án. Thực tế là trong lòng họ đã thỏa hiệp với Sa-tan từ lâu rồi. Họ vô cùng khiếp sợ thế lực của chính quyền Sa-tan, càng sợ bản thân gặp phải những thứ như tra tấn và bức cung. Do đó, với những kẻ địch lại Đấng Christ, nếu mọi việc thuận buồm xuôi gió, không có bất kỳ mối đe dọa hay vấn đề gì đối với sự an nguy của họ, và không thể có nguy cơ nào, thì họ có thể dâng hiến sự nhiệt tâm và "lòng trung thành", thậm chí dâng hiến cả tài sản của mình. Nhưng nếu tình hình xấu và họ có thể bị bắt bất cứ lúc nào vì tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận, còn có thể bị khai trừ khỏi ngạch công chức hoặc bị những người thân ruồng bỏ vì tin Đức Chúa Trời, thì họ sẽ đặc biệt cẩn thận, không rao giảng phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời, cũng không thực hiện bổn phận. Khi có chút dấu hiệu rắc rối, họ trở thành những con rùa rụt cổ; khi có chút dấu hiệu rắc rối, họ muốn ngay lập tức trả lại hội thánh những cuốn sách lời Đức Chúa Trời và bất cứ thứ gì liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời, để giữ cho bản thân được bình an vô sự. Dạng người này không nguy hiểm sao? Nếu bị bắt, chẳng phải họ sẽ có thể trở thành Giu-đa sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ nguy hiểm đến vậy đấy, họ có thể trở thành Giu-đa bất cứ lúc nào; luôn có khả năng họ phản bội Đức Chúa Trời. Đồng thời, họ còn ích kỷ và đê tiện đến cực độ. Điều này được quyết định bởi thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có một vài người nói rằng: "Có lẽ người có những biểu hiện này chỉ giới hạn trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, trong bối cảnh xã hội Trung Quốc. Ra nước ngoài rồi thì chẳng phải là không còn bị bách hại bắt bớ sao? Còn liên quan gì đến sự an toàn của bản thân nữa? Có cần thiết phải nói về chủ đề này không?". Các ngươi nói xem, có

cần thiết hay không? (Thưa, có.) Ngay cả ở nước ngoài, có rất nhiều người thực hiện bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời cũng thường xuyên bộc lộ những biểu hiện này. Một khi nhắc tới việc chính quyền một quốc gia hoặc là người ngoại đạo hay giới tôn giáo có sự công kích, phỉ báng hoặc là có hành động như thế nào đối với nhà Đức Chúa Trời, thì có một vài người trong sâu thẳm nội tâm sẽ cảm thấy sợ hãi và khiếp đảm sâu sắc, càng có cảm giác nếu như bây giờ mình không tin Đức Chúa Trời thì tốt biết mấy, tự do biết mấy. Có một vài người còn hối hận vì tin Đức Chúa Trời, thậm chí có một vài người trong sâu thẳm nội tâm đã bỏ cuộc nửa đường, nảy sinh ý nghĩ rút lui. Loại người này luôn luôn để tâm đến sự an toàn của bản thân, cảm thấy không có điều gì quan trọng bằng sự an toàn của bản thân. Tính mạng và sự an toàn của bản thân là điều mà họ bận tâm nhất trong sâu thẳm nội tâm. Cho nên, khi đối mặt với sự phỉ báng, gièm pha, lên án của thế giới và toàn bộ nhân loại đối với hội thánh và công tác của Đức Chúa Trời, thì loại người này trong sâu thẳm nội tâm không đứng về phía Đức Chúa Trời. Mà thay vào đó, khi những chuyện này xuất hiện, khi họ nghe được những tiếng phỉ báng, lên án Đức Chúa Trời, thì sâu thẳm nội tâm họ đứng ở phía đối lập với Ngài, họ chỉ mong sao vào lúc này có thể vạch rõ ranh giới với Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời và hội thánh. Thậm chí, vào giờ phút này mà bảo họ thừa nhận mình tin Đức Chúa Trời thì đó là một chuyện rất khó khăn, rất đau khổ với họ. Họ ước gì mình không liên quan đến Đức Chúa Trời, không liên quan đến nhà Đức Chúa Trời và hội thánh. Vào giờ phút này, họ cảm thấy bất an, thậm chí cảm thấy nhục nhã, xấu hổ vô cùng vì mình là một thành viên trong nhà Đức Chúa Trời. Những người như vậy có phải là người thực sự đi theo Đức Chúa Trời không? Có phải là người bỏ lại tất cả để đi theo Ngài không? (Thưa, không phải.) Trong hoàn cảnh tin Đức Chúa Trời ở đại lục, người ta thường phải đối mặt với sự bức bách, bắt bớ, thường phải đối mặt với vấn đề an toàn của bản thân. Ở nước ngoài, tuy hoàn cảnh không tồi tệ như vậy, nhưng người ta vẫn phải đối mặt với hoàn cảnh tương tự, đối mặt với sự phỉ báng, lên án của giới tôn giáo, càng phải đối mặt với sự lạnh nhạt hoặc là một số câu nói không thông hiểu của các quốc gia đối với hội thánh. Một vài người cảm thấy bối rối, thậm chí trong lòng còn lo lắng, nghi ngờ công tác của Đức Chúa Trời liệu có phải là thật hay không, càng nghi ngờ sự đúng sai của Ngài. Cho nên, bởi thường suy xét cho sự an toàn của bản thân, mà họ không thể yên tâm thực hiện bổn phận đến nơi đến chốn trong nhà Đức Chúa Trời. Những người này có thật sự giao phó mạng sống mình cho Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Thậm chí một vài người còn đang nghĩ: “Ra nước ngoài không phải là đã thoát khỏi nanh vuốt của con rồng lớn sắc đỏ rồi sao? Ở nước ngoài không phải là được tự do tín ngưỡng tôn giáo sao? Không phải chuyện gì cũng được tự do giải phóng sao? Nếu Đức Chúa Trời đã dẫn dắt chúng ta ra nước ngoài để thực hiện bổn phận, vậy tại sao chúng ta còn phải đối mặt với hoàn cảnh ác liệt giống như trước vậy? Tại sao ở nước ngoài vẫn phải học những bài học như thế, vẫn phải chịu đựng những đau khổ như thế?”. Một số người trong lòng nghi ngờ, một số người không chỉ nghi ngờ mà còn chống đối, trong lòng chất vấn: “Nếu đây là chân đạo, nếu đây là công tác của Đức Chúa Trời, tại sao những người

trung thành thực hiện bổn phận như chúng ta, những người đã vứt bỏ tất cả để dâng mình cho Đức Chúa Trời như chúng ta, còn phải chịu sự đối xử bất bình đẳng như vậy trong thế giới này?". Họ không hiểu. Bởi vì họ không hiểu và vì họ suy xét cho sự an toàn của mình hơn tất cả, cho nên họ biến sự không hiểu như vậy thành sự oán giận, nghi ngờ đối với Đức Chúa Trời. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Thậm chí có một số người thực hiện bổn phận ở nước ngoài còn sợ phải chịu nguy hiểm. Nếu như sắp xếp họ thực hiện một bổn phận gánh vác chút nguy hiểm, thì họ sẽ kiếm cớ và nói: "Tôi không thích hợp để thực hiện bổn phận này, gia đình của tôi vẫn ở đại lục, con rồng lớn sắc đỏ mà phát hiện ra tôi thì chẳng phải sẽ phiền phức sao?". Họ sẽ từ chối thực hiện bổn phận như vậy. Họ lựa chọn bảo toàn bản thân, bảo vệ sự an toàn của mình, bảo toàn tính mạng của mình và chừa đường lui cho mình, chứ không hoàn toàn giao phó bản thân, buông bỏ tất cả, bỏ lại tất cả để tiếp nhận bổn phận, họ không đạt đến được vậy. Đây là một số biểu hiện của họ khi liên quan đến sự an toàn của bản thân. Có người trong lòng cảm thấy bất an và vì thế mà thường cầu nguyện. Có người trong lòng thường cảm thấy sợ hãi, e dè, cảm giác thế lực Sa-tan quá lớn mạnh, một người bình thường như họ thì làm sao có thể chống đối nổi? Cho nên họ thường vì thế mà sợ hãi, mà lo lắng. Thậm chí có vài người cảm thấy một khi mình bị bắt giữ, xảy ra chuyện gì thì hội thánh và nhà Đức Chúa Trời cũng bất lực. Họ lo nếu thật sự xảy ra chuyện thì ai cũng vô dụng, quan trọng nhất vẫn là tự mình bảo vệ mình. Cho nên khi cần họ đứng ra gánh vác bổn phận nguy hiểm thì họ liền trốn tránh, không ai bảo được. Họ còn nói mình không gánh vác nổi, tìm đủ mọi cái cớ và lý do để từ chối bổn phận quan trọng mà nhà Đức Chúa Trời giao cho. Nếu là lúc có hoàn cảnh tốt, thì những người này cũng có thể đến nơi đông người cầm micro hô lớn: "Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, tôi là một thành viên của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, hy vọng mọi người có thể đến khảo sát chân đạo". Khi không liên quan đến sự an toàn cá nhân thì họ có thể làm như vậy, không sợ hãi chút gì. Một khi có biến động nhỏ, hoặc có bất kỳ tình huống nào liên quan đến sự an toàn của bản thân nào xuất hiện, hoặc là có tình huống đột ngột xảy đến với họ, thì sự nhiệt tình của họ sẽ không còn, "lòng trung thành" cũng không còn, "đức tin" cũng không còn, họ chỉ biết trốn góc này núp góc nọ, cố gắng tìm một vài công tác không nổi bật và ở hậu trường để làm, còn công tác và bổn phận phải xuất đầu lộ diện và gánh vác nguy hiểm, thì họ đùn đẩy cho người khác. Một khi hoàn cảnh có chuyển biến tốt đẹp, họ lại nhảy ra như một tên hề. Nhảy ra để làm gì? Để bắt đầu thể hiện rõ bản thân, để người ta biết họ có tồn tại, để cho Đức Chúa Trời nhìn thấy sự nhiệt tình của họ, để Ngài biết lòng trung thành của họ giờ phút này, đồng thời cũng để bù đắp một chút cho những gì họ đã làm lúc trước, nhanh chóng cứu vãn. Thế nhưng khi có chút biến động nhỏ, khi hoàn cảnh có chút thay đổi, thì những người này lại chẳng thấy bóng dáng đâu, lại lẩn trốn đi.

Khi công tác phúc âm mới bắt đầu mở rộng, việc rao truyền phúc âm đặc biệt khó khăn. Lúc đó người có thể rao truyền phúc âm không nhiều lắm, họ có rao truyền phúc âm thì cũng hiểu lẽ thật rất nông cạn, không phân định thấu đáo về quan niệm tôn giáo

của con người, muốn đưa được con người về là chuyện rất khó khăn, hơn nữa rao truyền phúc âm còn phải chịu nguy hiểm. Gặp được người có nhân tính tốt một chút, thì cùng lắm họ không tiếp nhận là xong chuyện, họ sẽ không đánh ngươi, cũng không mắng ngươi, nếu ngươi vẫn giữ liên lạc với họ, chưa biết chừng sau này còn có hy vọng đưa được họ về, như vậy còn đạt được chút hiệu quả. Nếu gặp phải kẻ ác hoặc là mục sư và trưởng lão của các giáo phái, thì họ chẳng những không tiếp nhận mà còn có thể vây đánh ngươi, ép buộc ngươi nhận tội, nếu ngươi không nhận tội thì họ có thể đánh ngươi một trận tàn nhẫn, nghiêm trọng hơn nữa còn có thể báo cảnh sát, đưa ngươi đến cục cảnh sát, bất kỳ lúc nào ngươi cũng đều có nguy cơ bị ngồi tù. Một số lãnh đạo của hội thánh không bị những chuyện này kìm kẹp, lúc nào nên thực hiện bổn phận thì vẫn cứ thực hiện, có lãnh đạo còn đi đầu trong việc rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nhưng những lãnh đạo giả hoặc một số người mang danh là lãnh đạo thì không làm như vậy, gặp phải những nguy hiểm này thì bản thân họ sẽ không đi, mà phái người khác đi. Ta nghe nói có một lãnh đạo, cô này được biết có một đối tượng phúc âm là lãnh đạo giáo phái, thế là cô ta dự định sắp xếp người đi rao truyền phúc âm cho ông ta. Cô ta nghĩ tới nghĩ lui, thấy trước mắt không có ai thích hợp, đích thân mình đi thì tương đối thích hợp, nhưng cô ta lại sợ nguy hiểm nên không muốn đi, nên sắp xếp một người chị em trẻ tuổi mới 18, 19 tuổi đi. Các ngươi nói xem, cô này có nên sắp xếp người chị em trẻ tuổi kia đi hay không? (Thưa, không nên.) Tại sao lại không nên? (Thưa, bởi vì đối tượng phúc âm là lãnh đạo giáo phái, có nhiều quan niệm tôn giáo, người chị em kia thì tuổi còn trẻ, vóc giạc nhỏ, hiểu lẽ thật còn nông, không biết thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề cho đối tượng phúc âm, không những không thể cải đạo cho đối phương, mà bản thân còn có thể bị mê hoặc.) Nhìn vào tuổi tác thì người chị em trẻ tuổi kia có thể hiểu được bao nhiêu lẽ thật? Có bao nhiêu kiến thức Kinh Thánh? Có bao nhiêu khả năng đưa được lãnh đạo giáo phái về? Với độ tuổi của người chị em kia mà nói, chắc chắn là không có kinh nghiệm rao truyền phúc âm. Mặt khác, em ấy vừa mới trưởng thành, không có sự từng trải, có thể nhìn thấu được những quan niệm, ý nghĩ và khó khăn của người trưởng thành hay không? (Thưa, không thể nhìn thấu.) Chắc chắn là không thể nhìn thấu, độ tuổi này không ổn, căn bản là em ấy không với tới được tư tưởng của người trưởng thành. Các ngươi nói xem, nếu xét về tuổi tác, người chị em trẻ tuổi kia có phải là lựa chọn tốt nhất hay không? (Thưa, không phải.) Không phải là lựa chọn tốt nhất. Vậy khi lãnh đạo đó cử người chị em trẻ tuổi kia đi, dự định trong lòng cô này là đúng đắn hay không đúng đắn? (Thưa, không đúng đắn.) Dự định trong lòng cô này là không đúng đắn. Lẽ ra cô ta không nên cử người chị em trẻ tuổi kia đi. Sau đó, khi người chị em trẻ tuổi kia vừa tiếp xúc với lãnh đạo giáo phái, phát hiện ông ta không phải người tốt, liền báo cáo với lãnh đạo, nói mình vô cùng sợ hãi, không dám trở lại đó nữa. Lãnh đạo này cứ làm khó em ấy, buộc em ấy đi, nói rằng: “Không được, đây là bổn phận của em, em nhất định phải đi!”. Cô ta khiến người chị em trẻ tuổi kia khóc ròng mà nói: “Là bổn phận của em thì em nên đi, nhưng em không gánh vác nổi, em không làm được”. Lãnh đạo này vẫn không buông tha, tiếp tục nói: “Không

làm được cũng phải đi, đâu có ai khác, nên em phải đi!". Các ngươi nói xem, đây là loại lãnh đạo gì? Cô ta chẳng những bảo toàn bản thân khi gặp phải nguy hiểm, tự lui về phía sau, đồng thời còn khiến người khác ở vào hoàn cảnh nguy hiểm, khi người ta nói bản thân không đảm đương nổi, thậm chí bị dọa tới mức khóc ròng, cô ta cũng không đồng ý, đây là thứ gì? Đây còn là con người sao? (Thưa, không.) Không phải con người. Cô ta không suy xét đến sự an toàn của anh chị em, mà chỉ suy xét cho bản thân, thậm chí dùng sự an toàn của người khác đổi lấy lợi ích của mình, giống như cha mẹ đánh bạc thua, không có tiền bèn lấy con gái của mình trừ nợ, để mình có thể vượt qua cửa ải khó khăn, tránh được tai hoạ, giao người thân nhất ra để đổi lấy hạnh phúc cho chính mình. Đây là thứ gì vậy? Có còn nhân tính hay không? (Thưa, không.) Không còn chút nhân tính nào. Dựa vào biểu hiện này, có thể xác định tính chất loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có thể.) Quá sức có thể! Có người nói: "Người ta làm như vậy là vì công tác của hội thánh, vì rao truyền phúc âm, đây chẳng phải là lòng tốt sao? Đây chẳng phải là bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sao? Sao có thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ chứ?". Có ai nghĩ như vậy không? Có thể nói như vậy không? (Thưa, không thể nói như vậy.) Vậy các ngươi nói xem, tính chất của vấn đề này rốt cuộc là gì? (Thưa, lãnh đạo này lấy sinh mạng và sự an toàn của người khác để đổi lấy lợi ích và sự an toàn của mình, tức là mang ý định đẩy người khác vào chỗ chết, có nhân tính vô cùng ác độc.) Lời này nói rõ ràng được một chút, trong tình huống vốn biết rõ người chị em trẻ tuổi kia căn bản không đảm đương nổi công tác này, vậy mà lãnh đạo này vẫn sắp xếp như vậy. Cô ta làm vậy là để bảo toàn bản thân, đồng thời cũng là để có thể bàn giao bổn phận mình thực hiện, hy sinh lợi ích và sự an toàn của người khác để đạt được mục đích cá nhân. Ý định của cô ta là như vậy. Cô ta căn bản không suy xét xem ai có thể đảm đương công tác này, ai có thể cải đạo cho người này và ai làm công tác này có hiệu quả, để rồi tìm ra một người tốt nhất. Thực chất cách làm này của cô ta không phải là vì bổn phận, không phải để thực hiện được lòng trung thành và trách nhiệm của mình, mà là để báo cáo với cấp trên, vì bảo toàn bản thân mà đánh đổi lợi ích của người khác, thậm chí tàn hại người khác. Cô ta lợi dụng cách làm tàn hại người khác để bảo toàn bản thân, để đạt được mục đích của mình, thực chất có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Thực chất là như vậy. Do đó, cách làm của lãnh đạo này có thể bị xác định tính chất là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Có phải căn nguyên nằm ở đây hay không? (Thưa, phải.) Chuyện là như vậy đấy. Nếu như không có người thích hợp, cũng không có người chị em trẻ tuổi kia, mà lãnh đạo này phải đi rao truyền cho lãnh đạo giáo phái đó, thì cô ta có đi không? Cô ta có thể nói: "Không có người thích hợp thì tôi đi, tôi không sợ, để đạt được người này, cho dù phải hiến dâng tính mạng, tôi cũng không đếm xỉa tới, đây là chức trách của tôi, đây là bổn phận của tôi" không? Cô ta có thể làm như vậy hay không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại nói cô ta không thể làm như vậy? Chúng ta đừng suy đoán chủ quan chuyện này, vậy căn cứ vào cái gì mà nói rằng cô ta không thể làm như vậy? (Thưa, bởi vì khi thực hiện bổn phận, cô ta không muốn thực sự đạt được hiệu quả và đưa được

đối tượng phúc âm này về, cho nên cô ta chỉ làm theo hình thức và bắt người chị em trẻ tuổi kia đi, nếu như không có người chị em trẻ tuổi kia, cô ta cũng sẽ không đích thân đi để có được người này.) Đúng vậy, chuyện là như vậy đấy. Nếu cô ta thấy bên cạnh không có người thích hợp, vậy có phải cô ta nên tự mình đi không? (Thưa, phải.) Nếu cô ta thật sự có lòng trung thành với bổn phận, không suy xét đến an toàn cá nhân thì cô ta sẽ không bắt người chị em trẻ tuổi kia đi, mà sẽ tự mình đi. Vậy việc cô ta không đi chứng minh vấn đề gì? (Thưa, cô ta bảo vệ an toàn cá nhân và lợi ích của bản thân.) Đúng vậy, chuyện là như vậy đấy. Nếu như có lòng trung thành đối với bổn phận, cô ta sẽ tự mình gánh vác được trọng trách này, nhưng cô ta không làm như vậy, mà lại tìm một người không thích hợp nhất để đi thay mình. Để đạt đến mục đích che chắn nguy hiểm cho bản thân, bảo toàn bản thân, mà cô ta bảo một người không thích hợp nhất đi đến nơi nguy hiểm nhất, ý định của cô ta có phải là như vậy hay không? (Thưa, phải.) Đây là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện này liên quan đến phương diện sắp xếp nhân sự.

Ở Trung Quốc đại lục, con rồng lớn sắc đỏ liên tục trấn áp, bắt bớ và bách hại tàn khốc những người tin Đức Chúa Trời. Người tin Đức Chúa Trời thường phải đối mặt với một số hoàn cảnh nguy hiểm. Ví dụ như, chính phủ lấy đủ mọi danh nghĩa để lùng bắt những người tin Đức Chúa Trời. Khi chính phủ tra được phạm vi cư trú của một kẻ địch lại Đấng Christ, thì điều đầu tiên mà kẻ địch lại Đấng Christ đó nghĩ đến là gì? Điều họ nghĩ đến không phải là sắp xếp ổn thỏa công tác của hội thánh, mà là làm thế nào để bản thân thoát khỏi tình cảnh nguy hiểm này. Ngay cả khi hội thánh gặp phải cảnh bị trấn áp, bắt bớ, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không bao giờ làm công tác khắc phục hậu quả, không sắp xếp một số vật tư và nhân viên quan trọng của hội thánh. Thay vào đó, họ chỉ tìm đủ loại lý do và cái cớ để kiếm cho mình một nơi an toàn, ổn định trở lại là xong việc. Sau khi sự an toàn bản thân được bảo đảm, về cơ bản họ không tự mình nhúng tay vào, cũng không hỏi tới, lại càng không sắp xếp cụ thể về việc phân chia công tác hội thánh, về nhân viên và vật tư. Việc này dẫn đến vật tư, tiền tài của hội thánh không thể được chuyển đến nơi an toàn kịp thời, cuối cùng bị con rồng lớn sắc đỏ cướp mất và lấy đi quá nhiều, gây ra tổn thất rất lớn cho hội thánh, cũng dẫn đến việc càng thêm nhiều anh chị em bị bắt bớ. Nguyên nhân là do kẻ địch lại Đấng Christ làm việc vô trách nhiệm mà ra. Trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, sự an toàn của cá nhân họ là ưu tiên hàng đầu, là vấn đề mà trong lòng họ luôn nhắc nhở bản thân mình nên suy xét, họ thầm nghĩ: “Nhất định đừng để xảy ra chuyện gì, ai bị bắt chứ mình không thể bị bắt, mình phải sống thật tốt, còn chờ đến khi công tác của chúa kết thúc để được chung vinh quang với ngài. Nếu mình bị bắt thì sẽ làm Giu-đa, làm Giu-đa thì coi như tiêu tùng rồi, sẽ không có kết cục và đáng bị trừng phạt”. Vì vậy, mỗi khi họ đến một nơi nào đó để công tác, trước tiên họ sẽ thăm dò xem nhà ai an toàn nhất, nhà ai có thế lực nhất, sống ở đâu thì có thể tránh khỏi sự lùng bắt của chính phủ, có thể khiến trong lòng họ cảm thấy yên ổn. Tiếp theo họ sẽ thăm dò điều kiện sống của nhà ai tương đối tốt, bữa nào cũng có thịt, mùa hè có điều hòa, mùa đông có lò sưởi. Ngoài ra, họ

còn thăm dò xem ai tin Đức Chúa Trời khá nhiệt tình, có nền tảng, để đến khi xảy ra chuyện còn có thể che chở cho họ. Họ thăm dò những chuyện này trước tiên. Sau khi thăm dò xong, có chỗ an toàn cho bản thân rồi, tiếp đó họ lại làm một chút công tác bề ngoài như gửi thư, truyền miệng tin tức hoặc là sắp xếp công tác gì đó. Ngươi nhìn xem, kẻ địch lại Đấng Christ có biết làm công tác không? Nếu xét từ việc họ suy xét, sắp xếp kỹ lưỡng và thoả đáng cho sự an toàn của bản thân như vậy, thì có thể thấy họ biết cách làm công tác cụ thể, trong lòng họ biết phải làm thế nào. Nhưng bởi vì dự định trong lòng họ bất chính, vì họ chỉ mong kiếm lợi, chán ghét lẽ thật, cho dù họ biết việc mình làm là đi ngược với lẽ thật, là ích kỷ và đê tiện, thì họ vẫn phải khư khư cố chấp, tùy ý làm càn. Toàn bộ những việc họ làm đều là để bảo vệ sự an toàn của bản thân mình. Sau khi thu xếp ổn thỏa cho mình, cảm thấy mình sẽ không gặp phải chuyện gì, không bị đe doạ nữa, thì họ mới làm chút công tác bề ngoài. Kẻ địch lại Đấng Christ làm việc và sắp xếp rất tỉ mỉ, nhưng còn phải xem là đối với ai. Đối với chuyện liên quan đến lợi ích của mình thì họ suy nghĩ rất chu toàn, còn đối với công tác của hội thánh, đối với việc trong chức trách của họ, thì họ sẽ biểu hiện ra sự ích kỷ, đê tiện và vô trách nhiệm của mình, họ không có chút lương tâm lý trí nào. Chính vì những biểu hiện này, họ mới bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu nói về tố chất, họ có thể suy xét cho sự an toàn của bản thân một cách chu toàn, tỉ mỉ, cụ thể như vậy thì tố chất của họ cũng không tệ, họ có đầu óc. Họ cũng có thể đảm đương công tác của nhà Đức Chúa Trời, vậy nếu như dựa theo khả năng đảm đương này mà nói, họ không nên bị gọi là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng vì sao vẫn bị gọi như vậy? Điều này phải căn cứ vào thực chất của họ mà xem xét, phải căn cứ vào việc họ có thể tiếp nhận lẽ thật và thực hành lẽ thật hay không, có phải là người mưu cầu lẽ thật hay không mà quyết định. Họ suy xét, sắp xếp một cách rất chu đáo, rất cụ thể hoàn cảnh sống, vấn đề ăn uống và vấn đề an toàn của mình. Nhưng khi liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời thì họ hoàn toàn trở thành một người khác, vô cùng ích kỷ và đê tiện, không hề quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, đây chắc chắn không phải là người mưu cầu lẽ thật. Đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời, với sự sắp xếp công tác của Bề trên thì kẻ địch lại Đấng Christ chỉ lọc qua một lượt, xem cái nào mình sẵn lòng làm, cái nào mình không sẵn lòng làm, cái nào có liên quan đến sự an toàn của bản thân, cái nào không liên quan đến sự an toàn của bản thân. Họ lọc và lựa một lượt, sau đó làm một ít công tác dễ làm và không có nguy hiểm, họ không thể để cho Bề trên phát hiện mình ham ăn biếng làm, không chuyên tâm vào việc chính đáng. Sau khi sắp xếp công tác xong, thì kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ hỏi đến, cũng không giám sát công tác cụ thể làm như thế nào. Ví dụ như, đối với chuyện của lễ và các loại vật tư được sắp xếp như thế nào, đặt ở đâu, bảo quản như thế nào, người nào bảo quản v.v. thì nhà Đức Chúa Trời đều có nguyên tắc và quy định cụ thể. Thế nhưng kẻ địch lại Đấng Christ chỉ nói miệng, sau khi sắp xếp xong xuôi thì là xong chuyện, bất kể hoàn cảnh có thích hợp hay không, họ cũng không bao giờ đến hiện trường xem xét mà chỉ nói suông thôi, còn cụ thể những vật tư này của nhà Đức Chúa Trời có được sắp xếp thích hợp và an toàn hay không, thì trong lòng

họ căn bản cũng chưa nắm chắc được, họ không hỏi han cũng không thăm dò, lại càng không quan tâm. Cho nên trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo, trong phạm vi công tác của họ, có một số sách lời Đức Chúa Trời bị kẻ ác chiếm giữ, có một số sách bị ẩm mốc do bảo quản không đúng cách, thậm chí có một số sách hoặc là vật tư được đặt ở nơi căn bản không có ai trông coi. Đối với những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không sắp xếp cụ thể, mà còn không hỏi đến, cũng không thăm dò, nghe ngóng. Họ chỉ sắp xếp xong, nói xong là xong việc, chỉ làm chiếu lệ mà không đòi hỏi hiệu quả. Những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ có lòng trung thành hay không? (Thưa, không có.) Là không có lòng trung thành. Đối với việc sắp xếp các loại vật tư của hội thánh, họ không bao giờ hỏi đến. Không hỏi đến nghĩa là gì? Là ngay cả sắp xếp cũng không sắp xếp sao? Để qua mắt người khác, họ cũng làm chiếu lệ, cũng thực hiện việc sắp xếp, để tránh chuyện có người phản ánh họ lên trên, nhưng từ đầu đến cuối họ chẳng hề làm công tác cụ thể. Công tác cụ thể nghĩa là gì? Là những thứ này để ở đâu, có an toàn không, có thể xảy ra chuyện gì không, có thể bị chuột cắn không, có thể bị ngập nước không, có thể bị trộm không, người bảo quản có thích hợp không, v.v.. Những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng bao giờ hỏi đến, thăm dò, hay bận tâm. Trong lòng họ cho rằng, những thứ này họ cũng không hưởng thụ được, họ cũng không thèm, cũng không dùng được, những thứ này đều là đồ của người khác, đều là đồ của nhà Đức Chúa Trời, không liên quan đến họ. Vì thế họ mới không bận tâm, ai muốn bận tâm thì cứ bận tâm, dù sao họ cũng mặc kệ, họ sắp xếp xong là xong việc, thậm chí có kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không sắp xếp gì. Họ cho rằng những công tác này dù làm tốt cũng không được thưởng, làm không tốt cũng không có ai truy cứu, ai có thể vì chút chuyện này mà phản ánh lên trên chứ? Đức Chúa Trời có thể trừng phạt họ vì chút chuyện này sao? Quan điểm và thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận chính là như vậy. Họ chỉ làm chiếu lệ và đối phó là xong chuyện, chỉ cần những thứ này không liên quan đến địa vị và sự an toàn của bản thân họ thì quản lý hay không đều được, những thứ này bị mất, bị thiếu hoặc bị hỏng cũng chẳng liên quan đến họ. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, những vật tư này của nhà Đức Chúa Trời là tài sản chung, căn bản không cần phải để tâm, không cần phải để ý, không cần phải tốn bất kỳ sức lực nào để quản lý nó. Cho nên trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo, bởi vì họ xao lãng nhiệm vụ, chỉ biết hưởng thụ cá nhân, chưa bao giờ làm công tác cụ thể, mà khiến đủ loại vật tư của nhà Đức Chúa Trời bị con rồng lớn sắc đỏ chiếm đoạt và mang đi, hoặc là bị một số kẻ ác chiếm giữ, tình huống như vậy không ít. Có người nói: “Trong hoàn cảnh tồi tệ như vậy, ai có thể lo được nhiều chuyện đến vậy chứ? Ai mà có thể không có chút sơ suất, không có chút sai lầm chứ?”. Đây chỉ là chút sai lầm thôi sao? Ta dám chắc rằng, nếu như người ta có thể làm hết trách nhiệm và hết lòng trung thành, thì tổn thất của những vật tư này sẽ không lớn như vậy, nhất định sẽ được giảm thiểu, hiệu quả công tác cũng sẽ tốt hơn nhiều.

Kẻ địch lại Đấng Christ tin Đức Chúa Trời vì muốn được phúc lành, còn những chuyện liên quan đến nhà Đức Chúa Trời, đến lợi ích của Đức Chúa Trời thì họ chẳng

bao giờ quan tâm. Bất luận làm chuyện gì cũng phải xoay quanh lợi ích cá nhân của họ. Nếu công tác của nhà Đức Chúa Trời không liên quan đến lợi ích cá nhân của họ thì họ hoàn toàn mặc kệ, không hỏi tới, như thế thì thật quá ích kỷ! Thậm chí có kẻ địch lại Đấng Christ đang làm lãnh đạo mà của lễ trong phạm vi công tác của mình bị con rồng lớn sắc đỏ cướp đi với số lượng lớn, nhiều đến mức kinh khủng, nhưng lại không có chút tự trách nào, sau đó còn nói: "Cũng không phải trách nhiệm của một mình tôi, sao có thể đổ lỗi hoàn toàn cho tôi chứ? Hơn nữa, trong hoàn cảnh thế này thì đây là chuyện không thể tránh khỏi". Họ không có chút hối hận nào, còn đổ trách nhiệm lên người khác, có đầy lý lẽ để ngụy biện cho mình, đây là thứ gì vậy? Người như vậy có nên bị khai trừ hay không? Có nên bị nguyền rủa và trừng phạt hay không? (Thưa, có.) Phạm phải sai lầm lớn như vậy, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại không có chút hối hận nào! Nếu bản thân lơ là dẫn đến chuyện tài sản của nhà Đức Chúa Trời bị con rồng lớn sắc đỏ cướp đi thì người bình thường, người có nhân tính, người trung thành với Đức Chúa Trời, có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, sẽ có biểu hiện như thế nào? (Thưa, sẽ hối hận, tự trách, trong lòng sẽ cảm thấy mình đã không làm tốt bổn phận.) Vậy tiếp theo họ sẽ làm gì? Họ sẽ phải nghĩ cách bù đắp, trong sâu thẳm nội tâm có cảm giác mang nợ, hối hận, bất luận người khác nói gì thì họ cũng không một lời oán giận, không ngụy biện, mà thay vào đó, họ thừa nhận mình đã lơ là và đây là vi phạm của mình. Dù Đức Chúa Trời phán thế nào, nhà Đức Chúa Trời xử lý ra sao, họ đều tiếp nhận. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận? Tại sao khi bị khai trừ thì họ đầy ấm ức? Chuyện này đã làm bại lộ bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ đã mang đến tổn thất lớn như vậy cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, chỉ vì họ lơ là chức trách mà tâm huyết của biết bao nhiêu người bị mất đi, biết bao nhiêu của lễ đều bị con rồng lớn sắc đỏ lấy đi, thế mà họ không có chút tự trách nào, không cảm giác được mình mang nợ, còn giảo biện cho mình. Bị nhà Đức Chúa Trời xử lý thì họ không chịu phục, còn lan truyền khắp nơi, các ngươi nói xem đây là thứ gì? Đây có phải là tìm cái chết hay không? (Thưa, phải.) Đây chính là muốn tìm cái chết. Xét từ cốt tủy của kẻ địch lại Đấng Christ, thì thực chất bản tính của họ là thù hằn lẽ thật, thù hằn Đức Chúa Trời, họ không có nhân tính, họ là quỷ sống, là Sa-tan, là mặt người dạ thú. Người có nhân tính mà làm sai chút chuyện hoặc nói sai một câu thôi thì trong lòng đều tự trách, còn quỷ sống thì không, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không. Làm ra chuyện sai lầm lớn như vậy mà họ cũng không tự trách, còn giảo biện, vậy thì đối với họ, lẽ thật là gì? Trong lòng họ có thừa nhận có lẽ thật hay không? Lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật và Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, họ có thừa nhận sự thật này không? (Thưa, không thừa nhận.) Rõ ràng là họ không thừa nhận, trong lòng họ thì bản thân họ chính là lẽ thật, họ chính là Đức Chúa Trời, ngoài ra không có Đức Chúa Trời nào khác. Đây có phải là ma quỷ hay không? (Thưa, phải.) Đây chính là ma quỷ, là ma quỷ điển hình. Đối với vật tư của hội thánh thì kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không hỏi đến, cũng không sắp xếp cụ thể. Nhưng nếu bản thân họ có chút của quý, ngươi xem họ có bảo quản tốt hay không, dù họ ngủ có nói mớ cũng sẽ không để lộ một chữ, ai đánh đập thì họ cũng không nói, họ bảo quản đồ của mình vô cùng tốt.

Còn đối với vật tư của nhà Đức Chúa Trời thì khác, toàn là thái độ: “Liên quan gì đến tôi! Tôi đâu có hưởng thụ được, cũng không phải của tôi, tôi bảo quản tốt thì nói không chừng lại cho người khác! Tôi bảo quản tốt như vậy thì có tác dụng gì chứ?”. Họ không coi chuyện này là bổn phận của mình. Đây có phải là không có nhân tính hay không? (Thưa, phải.) Đây là biểu hiện của không có nhân tính. Cái này gọi là gì? Là không đáng tin cậy. Đức Chúa Trời giao cho ngươi công tác này, giao cho ngươi bổn phận mà ngươi nên thực hiện, đây chính là chuyện nằm trong phận sự của ngươi. Lẽ ra ngươi nên xử lý tốt những chuyện này, nên dựa theo nguyên tắc và yêu cầu của Đức Chúa Trời, dựa theo sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà làm tốt và sắp xếp tốt từng việc một. Sắp xếp ổn thỏa rồi ngươi mới làm hết trách nhiệm của mình. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì có tấm lòng này, có ý nghĩ này hay không? (Thưa, không có.) Một chút cũng không có, đây chính là không có nhân tính. Biểu hiện cụ thể của việc không có nhân tính là gì? Chính là không quan tâm chuyện có lương tâm lý trí, ích kỷ và đê tiện, không có chữ tín, không đáng tin cậy, không đáng để giao phó bất kỳ chuyện gì.

Đối với vấn đề nhân sự của hội thánh, ai làm công tác gì ở đâu, làm có thích hợp hay không, làm bổn phận có hiệu quả hay không, có xuất hiện tình trạng gây nhiễu loạn và gián đoạn hay không, anh chị em phản ứng như thế nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không hỏi tới một cách cụ thể, cũng không sắp xếp. Ví dụ, khi nhà Đức Chúa Trời yêu cầu cung cấp nhân tài trong nhiều phương diện khác nhau, thì kẻ địch lại Đấng Christ chỉ xem một chút bài giới thiệu của những người này, chứ không tìm hiểu cụ thể, cũng không nghe ngóng tình hình của người này – ví dụ như họ có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời hay không, nhân tính thế nào, có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, sở trường và nghiệp vụ kỹ thuật của họ có phù hợp với yêu cầu và tiêu chuẩn của nhà Đức Chúa Trời hay không, có thích hợp để được bồi dưỡng và đảm đương bổn phận quan trọng hay không. Đối với những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ cũng chỉ làm chiếu lệ, ra vẻ cho có, xem qua bài giới thiệu là xong chuyện, chứ không hề tiếp xúc thực tế với những người được cung cấp này, lại càng không hỏi han kỹ càng, thấu đáo. Kết quả là người mà họ chọn đa số đều bị đào thải vì không thực hiện được bổn phận và không chuyên tâm vào việc chính đáng. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận chuyện này thế nào? “Dù sao cũng không phải đề bạt tôi thực hiện những bổn phận này, tôi chẳng có phần trong đó. Ai đi thì có gì khác à? Chỉ cần tôi phê chuẩn, thông qua và cung cấp người lên trên, thì coi như tôi đã làm công tác rồi. Hơn nữa, người được đề bạt còn nợ tôi món nợ ân tình. Còn chuyện họ có thích hợp để bồi dưỡng hay không thì không liên quan đến tôi”. Những người mà kẻ địch lại Đấng Christ cung cấp không thích hợp, làm chậm trễ công tác của nhà Đức Chúa Trời, vậy họ có trách nhiệm hay không? (Thưa, có.) Trách nhiệm của họ quá lớn, nhưng những thứ của quỷ này căn bản là không tiến hành kiểm định được. Có một số người nói: “Có những nơi hoàn cảnh ác liệt, không có cách nào tiếp xúc trực tiếp với người ta, thì làm sao kiểm định được?”. Hoàn cảnh có ác liệt hơn nữa thì đều có cách, có con đường để xử lý những chuyện này, vấn đề là người ta có chịu trách nhiệm hay không, có hết lòng hay không. Phải vậy không? (Thưa, phải.)

Ngươi đã làm hết lòng trung thành và trách nhiệm của mình, nhưng kết quả làm việc lại không được tốt cho lắm, Đức Chúa Trời dò xét và Ngài biết trách nhiệm về chuyện này không tính cho ngươi được. Nhưng nếu ngươi không làm hết lòng trung thành và trách nhiệm, dù cuối cùng không có chuyện gì xảy ra, không tạo thành hậu quả gì, thì Đức Chúa Trời cũng dò xét. Hai chuyện này có tính chất khác nhau, Đức Chúa Trời cũng sẽ đối đãi khác nhau. Trong chuyện cung cấp nhân sự, kẻ địch lại Đấng Christ cũng lòng dạ hẹp hòi, cũng có những ý định ích kỷ, đê tiện, và không có lòng trung thành. Làm bất kỳ việc gì, họ cũng có tính toán riêng và không dựa theo nguyên tắc. Ngoài ra, nếu muốn làm tốt công tác cụ thể thì họ phải ra mặt, phải đi lại khắp nơi, gặp nhiều người hơn, phải chịu khổ chịu mệt, phải gánh chịu nguy hiểm. Một khi liên quan đến vấn đề an toàn của bản thân, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tính toán, và bản tính của họ lại bị bại lộ. Bị bại lộ điều gì? Họ cảm thấy tiếp xúc quá nhiều người thì bản thân sẽ không được an toàn, cho nên không được tiếp xúc lung tung với người khác. Người nên tiếp xúc, họ cũng không tiếp xúc, bất kỳ ai, họ cũng không gặp. Thay vào đó, họ tìm một chỗ thoải mái an toàn để ở, ẩn náu ở đó rồi, thì họ làm chút công tác đơn giản là coi như xong việc. Còn về những công tác khác phải làm như thế nào, có người quấy nhiễu hay không, chuyện sắp xếp công tác, các loại sách lời Đức Chúa Trời hay các bản ghi âm giảng đạo có được gửi đi hay không, thì kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ sắp xếp cụ thể, cũng không hỏi tới. Đâu phải nói rằng họ phải gánh chịu nguy hiểm, phải ra mặt và gặp chuyện thì mới tính là có lòng trung thành. Vấn đề ở đây là gì? Ai nói thử xem. (Thưa, khi họ vừa mới bắt đầu làm công tác này thì đã không suy xét xem rốt cuộc làm thế nào mới có thể làm tốt công tác, những nhân sự được cung cấp có thích hợp hay không. Họ đã không làm hết lòng, không làm hết trách nhiệm của mình. Những chuyện này, họ chẳng bao giờ nghĩ đến.) Họ căn bản là không thực hiện lòng trung thành. Người có lòng trung thành với Đức Chúa Trời và người không có lòng trung thành thì khi làm việc, sẽ có sự khác biệt về tính chất. Khi cả hai đều gặp phải chuyện liên quan đến nguy hiểm, thì người có lòng trung thành có thể bất chấp nguy hiểm mà làm, dùng trí tuệ và phương thức làm việc để thực hiện những sắp xếp công tác. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì dù có liên quan đến nguy hiểm hay không, họ cũng không làm công tác cụ thể, không thực hiện những sắp xếp công tác. Đây chính là sự khác biệt. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hỏi han ngoài miệng một chút về tình hình hội thánh, các công tác, v.v.. Nhưng họ hỏi đến thì cũng là cho có lệ, làm chút công tác bề ngoài, chứ không hề nghiêm túc. Bề ngoài nhìn họ có vẻ như đang làm công tác cụ thể, nhưng thực ra trong lòng họ không tính toán gì, cũng không ghi chép, không nghiền ngẫm, không cầu nguyện hay tìm kiếm. Họ không bỏ sinh lực để suy xét xem khâu công tác nào như thế nào rồi, ai phụ trách phần công tác được thực hiện không tốt, lãnh đạo hội thánh nào không thích hợp, công tác ở chỗ nào không triển khai được. Họ không suy xét những điều này, mà chỉ làm cho có lệ, phát hiện vấn đề thì cũng không giải quyết. Có một số người mang danh lãnh đạo chỉ triệu tập mọi người nhóm họp, hỏi thăm tình huống, phân tích và nghiên cứu công tác. Còn hễ liên quan đến làm công tác cụ thể, phải chịu khổ và trả giá, liên quan đến sự an

toàn của bản thân, phải chịu nguy hiểm, và có độ khó, thì họ sẽ không làm. Họ chỉ làm đến đây thôi, bảo toàn bản thân quan trọng hơn. Dù có thể nhìn ra vấn đề thì họ cũng không sắp xếp cụ thể. Nếu như họ tin Đức Chúa Trời mà có danh tiếng và có nguy cơ bị bắt, vậy họ có sắp xếp những việc đó cho người khác làm không? Không. Họ không sắp xếp cho người khác làm những việc đó, đây chính là vấn đề. Cho nên, loại người như họ bộc lộ thực chất gì? Không có lòng trung thành, ích kỷ và đê tiện, đâu đâu cũng nghĩ cho sự an toàn của mình. Họ chẳng bao giờ hỏi han xem việc sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời có được thực hiện hay không, tình hình tiến triển của công tác của nhà Đức Chúa Trời như thế nào, trong lòng họ cũng không màng đến những chuyện này. Họ không làm hết lòng trung thành, cũng không thực hiện lòng trung thành của mình. Đối với họ thì những chuyện này chỉ cần làm cho có lệ là được rồi, coi như là làm công tác rồi. Nếu như phải gánh chịu chút nguy hiểm nho nhỏ thì họ còn có thể miễn cưỡng làm chút công tác, nhưng nếu như là rủi ro lớn và có nguy cơ bị bắt thì họ sẽ không làm nữa, bất luận công tác quan trọng đến thế nào họ cũng không làm. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ cần lợi ích của họ được đảm bảo, thì họ có thể bán đứng bất kỳ ai. Họ lấy lợi ích của nhà Đức Chúa Trời mà xây dựng lợi ích của mình, lợi ích của họ là tối thượng. Loại người địch lại Đấng Christ thì có thể có lòng trung thành sau khi tiếp nhận một bổn phận hay không? (Thưa, không có lòng trung thành.) Không thể có lòng trung thành. Vậy họ có thể suy nghĩ cho sự sống và an toàn của các anh chị em hay không? (Thưa, không thể.) Khi liên quan đến sự an toàn của bản thân, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ biết bảo toàn bản thân, đẩy anh chị em vào chốn dầu sôi lửa bỏng làm vật hy sinh cho họ. Đây chính là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngoài việc suy xét cho sự an toàn của mình ra, có một số kẻ địch lại Đấng Christ còn suy xét điều gì? Họ nói: “Bây giờ hoàn cảnh không được tốt, chúng ta bớt lộ diện và rao truyền phúc âm đi, như vậy sẽ không dễ bị bắt và công tác của hội thánh sẽ không bị phá hoại. Chúng ta không bị bắt thì sẽ không làm Giu-đa, sau này chẳng phải vẫn có thể được sống sót sao?”. Có kẻ địch lại Đấng Christ nào tìm cái cớ như vậy để mê hoặc anh chị em không? Có một số kẻ địch lại Đấng Christ tham sống sợ chết, thà sống ô nhục, lại còn thích danh tiếng và địa vị, muốn làm lãnh đạo. Mặc dù họ biết: “Công tác của một lãnh đạo không dễ đảm đương. Nếu như bị con rồng lớn sắc đỏ biết thì mình sẽ nổi danh, có thể bị truy nã, một khi bị bắt thì còn nguy hiểm đến tính mạng”, nhưng vì tham hưởng lợi ích của địa vị nên họ không quan tâm đến những nguy hiểm này. Khi làm lãnh đạo, họ chỉ lo tham hưởng thụ xác thịt, không làm công tác thực tế, ngoại trừ có chút thư từ qua lại với các hội thánh ra, thì chẳng làm việc gì khác, chỉ trốn ở một nơi không gặp ai, khép mình lại, anh chị em cũng không biết lãnh đạo là ai, họ sợ hãi đến mức độ như vậy đấy. Vậy họ làm lãnh đạo có phải hữu danh vô thực hay không? (Thưa, phải.) Họ làm lãnh đạo mà chẳng làm công tác thực tế nào, chỉ lo lẩn trốn. Người ta hỏi họ: “Làm lãnh đạo thế nào?”. Thì họ nói: “Làm lãnh đạo bận rộn lắm, phải luôn chuyển chỗ ở cho an toàn, hoàn cảnh quấy nhiễu đến mức không có tâm tư làm việc”.

Họ luôn cảm thấy có rất nhiều ánh mắt đang nhìn chằm chằm vào họ, không biết trốn ở đâu mới an toàn. Mỗi ngày ngoại trừ cải trang, trốn góc này góc nọ, chuyển chỗ ở khắp nơi, thì họ chẳng làm công tác thực tế gì. Có dạng lãnh đạo như vậy hay không? (Thưa, có.) Họ tuân theo nguyên tắc gì? Họ nói: “Thỏ khôn thì có ba hang. Vì đề phòng thiên địch đến đánh úp nên con thỏ đã chuẩn bị ba cái hang để ẩn náu. Vậy khi con người gặp nguy hiểm, muốn chạy trốn mà không có chỗ ẩn náu thì có được không? Chúng ta phải học hỏi loài thỏ! Động vật mà đức chúa trời tạo ra đều có năng lực sinh tồn này, con người cũng nên học hỏi chúng”. Từ khi làm lãnh đạo thì họ ngộ ra đạo lý như vậy, lại còn cảm thấy mình hiểu lẽ thật, nhưng thực ra là họ bị dọa cho vỡ mật rồi. Một khi nghe nói có lãnh đạo nào đó bởi vì chỗ ở không quá an toàn nên bị trình báo, hoặc là vì lúc nào cũng đi ra ngoài thực hiện bổn phận và tiếp xúc với quá nhiều người nên bị con rồng lớn sắc đỏ theo dõi, cuối cùng bị bắt, bị tuyên án, thì họ sợ hãi ngay lập tức. Họ nghĩ: “Ôi thôi, người tiếp theo bị bắt có thể là mình hay không? Mình phải rút ra bài học, không được quá sôi nổi, công tác của hội thánh mà có thể không làm thì mình sẽ không làm, nếu có thể không lộ diện thì mình sẽ không lộ diện. Mình sẽ cố hết sức giảm bớt công tác đến mức tối thiểu, cố hết sức không ra ngoài, không tiếp xúc với bất kỳ ai, không để bất kỳ ai biết mình là lãnh đạo. Thời buổi này ai có thể lo được cho ai chứ? Có thể sống sót là tốt rồi!”. Từ sau khi làm lãnh đạo, ngoài việc xách túi đi trốn ra, thì họ chẳng làm công tác gì, suốt ngày nơm nớp lo sợ, sợ bị bắt, sợ bị tuyên án. Khi nghe có người nói: “Nếu bị bắt là mất mạng đấy! Nếu không làm lãnh đạo, chỉ là tín hữu bình thường thì khi bị bắt, nộp phạt chút tiền là có thể được thả ra. Còn nếu là lãnh đạo thì khó nói lắm, quá sức nguy hiểm! Có lãnh đạo hay người làm công nào đó, sau khi bị bắt thì thà chết cũng không khai, cho nên đã bị cảnh sát đánh chết!”. Vừa nghe nói có người bị đánh chết thì họ lại càng sợ hãi, lại càng không dám làm việc. Mỗi ngày họ chỉ nghĩ trong đầu làm sao để không bị bắt, làm sao để có thể không lộ diện, không bị theo dõi, không tiếp xúc với anh chị em. Họ vắt óc để suy nghĩ những chuyện này mà quên sạch bổn phận của mình. Đây có phải là người có lòng trung thành hay không? Người như vậy có thể đảm đương công tác hay không? (Thưa, không thể.) Loại người này tuy rằng chỉ là nhát gan, không thể chỉ vì một biểu hiện này mà xác định chắc chắn họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng loại biểu hiện này của họ mang tính chất gì? Thực chất của loại biểu hiện này là thực chất của kẻ chẳng tin. Họ không tin Đức Chúa Trời có thể che chở sự an toàn của con người, càng không tin rằng con người dâng hiến bản thân, dâng mình cho Đức Chúa Trời chính là dâng mình cho lẽ thật, là chuyện được Đức Chúa Trời khen ngợi. Trong lòng họ không kính sợ Đức Chúa Trời, mà chỉ sợ Sa-tan, chỉ sợ đảng phái chính trị tà ác. Họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin mọi sự đều nằm trong tay Ngài, càng không tin rằng con người đánh đổi mọi sự vì Đức Chúa Trời, để tuân theo con đường của Ngài và hoàn thành sự uỷ thác của Ngài, thì sẽ được Ngài khen ngợi. Họ không thấy được tất cả những điều này, họ chỉ tin vào điều gì? Họ tin rằng rơi vào tay con rồng lớn sắc đỏ thì sẽ không có kết cục tốt đẹp, có thể bị tuyên án, thậm chí có nguy cơ mất cả tính mạng. Trong lòng chỉ suy xét cho sự an toàn của

bản thân, không suy xét cho công tác của hội thánh, đây có phải là kẻ chẳng tin hay không? (Thưa, phải.) Trong Kinh Thánh nói thế nào? “Còn ai vì cớ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được” (Ma-thi-ơ 10:39). Họ có tin lời này hay không? (Thưa, không tin.) Chỉ cần bảo họ chịu nguy hiểm để thực hiện bổn phận thì họ sẽ hận là mình không trốn cho kỹ để khỏi có ai nhìn thấy, ước gì mình vô hình được thì tốt, họ sợ đến mức độ như vậy đấy. Họ không tin Đức Chúa Trời là chỗ dựa của con người, không tin mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, nếu thật sự xảy ra chuyện, thật sự bị bắt thì đó cũng là do Đức Chúa Trời cho phép và con người nên có lòng thuận phục. Họ không có tấm lòng này, không có nhận thức này, cũng không có sự sẵn sàng này. Đây có phải là người thật sự tin Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, không phải.) Thực chất của biểu hiện này có phải là của kẻ không tin hay không? (Thưa, phải.) Chuyện là như vậy đấy. Loại người này cực kỳ nhát gan, bị dọa cho vỡ mật, chỉ sợ mình xảy ra chuyện, sợ xác thịt mình chịu khổ, trở thành con chim sợ cành cong và không làm được công tác. Loại người Ta nói đến trước đó thì dứt khoát không làm công tác gì cả, có thể làm mà cũng không làm, biết có vấn đề mà cũng không xử lý, chỉ bảo toàn bản thân, vô cùng ích kỷ và đê tiện. Hai loại người này đều là kẻ chẳng tin như nhau. Loại người thứ nhất thì giảo hoạt, gian trá, sợ khổ sợ mệt, quan tâm đến xác thịt, không làm công tác thực tế. Loại thứ hai thì nhát gan sợ sệt, không dám làm công tác thực tế, sợ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt bớ và bách hại. Có phải hai loại người này có sự khác biệt hay không? (Thưa, phải.)

Các ngươi còn có ví dụ thực tế nào về phương diện kẻ địch lại Đấng Christ bảo vệ sự an toàn của bản thân không? (Thưa Đức Chúa Trời, con biết một ví dụ. Có một hội thánh, vì có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền và làm xằng làm bậy mà bị con rồng lớn sắc đỏ bắt bớ, cả lãnh đạo, chấp sự và một số anh chị em đều bị bắt. Khi đó kẻ địch lại Đấng Christ sợ bị bắt, hắn không sắp xếp công tác khắc phục hậu quả cho tốt mà liền trốn đến một nơi hẻo lánh để ẩn nấp, thậm chí không dám ở lại nhà tiếp đãi, nhất quyết dùng tiền của lễ để thuê phòng ở. Bởi vì hắn không sắp xếp công tác tiếp theo cho tốt, không chặn đứng ẩn họa kịp thời, kết quả là lại làm cho một số anh chị em bị bắt, công tác của hội thánh cũng buộc phải dừng lại. Từ chuyện này thấy được rằng kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng ích kỷ và đê tiện, vào thời khắc then chốt thì chỉ bảo vệ lợi ích của bản thân, không hề bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.) Những kẻ địch lại Đấng Christ cực kỳ ích kỷ và đê tiện. Họ không có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời, càng không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời; khi gặp chuyện, họ chỉ bảo vệ và bảo toàn cho bản thân mình. Đối với họ, không có gì quan trọng hơn sự an toàn của riêng họ. Họ không quan tâm đến việc công tác của hội thánh bị tổn hại như thế nào – miễn họ vẫn còn sống và không bị bắt là được rồi. Những người này cực kỳ ích kỷ, họ không hề nghĩ đến các anh chị em, hay nghĩ về công tác của hội thánh, mà chỉ nghĩ đến an nguy của chính họ. Họ là những kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy khi những người trung thành với Đức Chúa Trời và có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời mà gặp phải chuyện thế này thì họ xử lý như thế nào? Cách làm của họ khác với của kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? (Thưa, những người trung thành với Đức Chúa Trời thì khi gặp những

chuyện như vậy sẽ nghĩ đủ cách để bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, bảo vệ của lễ của Đức Chúa Trời khỏi bị tổn hại, và sẽ thực hiện những sự sắp xếp cần thiết cho các lãnh đạo và chấp sự, cùng các anh chị em, để giảm thiểu tổn thất hết sức có thể. Trong khi đó, kẻ địch lại Đấng Christ bảo vệ bản thân trước đã. Họ không quan tâm đến công tác của hội thánh hay sự an nguy của dân được Đức Chúa Trời chọn. Và khi hội thánh phải đối mặt với sự bắt bớ, làm như thế sẽ gây thiệt hại cho công tác của hội thánh.) Kẻ địch lại Đấng Christ bỏ rơi công tác của hội thánh và của lễ của Đức Chúa Trời, cũng không sắp xếp người xử lý hậu quả. Nó chẳng khác nào cho phép con rồng lớn sắc đỏ tịch thu của lễ của Đức Chúa Trời và bắt giữ dân được Đức Chúa Trời chọn. Chẳng phải đây là một biến tướng của việc bán đứng của lễ của Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Khi những người trung thành với Đức Chúa Trời biết rõ hoàn cảnh đang nguy hiểm, họ vẫn bất chấp nguy hiểm để làm tốt việc giải quyết hậu quả và họ giữ cho những tổn thất đối với nhà Đức Chúa Trời ở mức tối thiểu, sau đó họ mới rút lui. Họ không ưu tiên sự an nguy của riêng mình. Các ngươi nói xem, ở đất nước tà ác của con rồng lớn sắc đỏ này, ai có thể đảm bảo rằng không hề có mối nguy hiểm nào khi tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận? Bất kể một người đảm nhận bổn phận gì thì cũng đều có hiểm nguy nào đó – tuy nhiên việc thực hiện bổn phận là do Đức Chúa Trời ủy thác, và trong khi đi theo Đức Chúa Trời, người ta phải chấp nhận hiểm nguy khi thực hiện bổn phận của mình. Người ta nên vận dụng sự khôn ngoan và cần thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn, nhưng không nên đặt an nguy cá nhân của mình lên hàng đầu. Họ nên quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, đặt công tác của nhà Ngài và việc rao truyền phúc âm lên hàng đầu. Hoàn thành sự ủy thác Đức Chúa Trời giao cho ngươi là điều quan trọng nhất, và điều này được đặt lên hàng đầu. Những kẻ địch lại Đấng Christ đặt sự an nguy cá nhân lên hàng đầu; cảm thấy mọi chuyện khác đều không liên quan đến họ. Bất kể ai gặp chuyện gì họ cũng mặc kệ, chỉ cần bản thân không sao là được rồi, như thế là họ thấy thoải mái. Họ không có chút lòng trung thành nào, là điều được quyết định bởi thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục, khi thực hiện bổn phận, nếu muốn không gánh chịu một chút nguy hiểm nào và bảo đảm không xảy ra chuyện gì, thì có thể hay không? Người cẩn thận nhất cũng không bảo đảm được. Nhưng nhất định phải cẩn thận, chuẩn bị trước thì tốt hơn, một khi xảy ra chuyện thì cũng có thể giảm thiểu tổn thất xuống mức thấp nhất. Nếu như không có chút chuẩn bị nào, một khi xảy ra chuyện thì tổn thất sẽ rất lớn. Các ngươi đều có thể thấy rõ ràng sự khác nhau giữa hai tình huống này phải không? Cho nên, bất kể là nhóm họp hay là làm bổn phận gì, tốt nhất vẫn phải cẩn thận, phải phòng bị trước. Người có lòng trung thành khi thực hiện bổn phận thì có thể nghĩ chu toàn và toàn diện hơn một chút. Trong lòng họ nghĩ mình phải cố gắng hết sức để sắp xếp tốt những chuyện này, một khi xảy ra chuyện thì có thể giảm thiểu tổn thất xuống mức thấp nhất. Họ cảm thấy phải đạt được hiệu quả này. Còn người không có lòng trung thành thì không suy xét đến những điều này, họ cảm thấy những chuyện này không quan trọng, họ cũng không xem những việc này là trách nhiệm

và bổn phận của mình. Khi xảy ra chuyện thì trong lòng cũng không thấy tự trách gì. Đây chính là biểu hiện của không có lòng trung thành. Kẻ địch lại Đấng Christ không có chút lòng trung thành nào với Đức Chúa Trời. Khi được sắp xếp công tác, họ cũng tiếp nhận rất vui vẻ, tỏ thái độ rất tốt, nhưng khi gặp phải nguy hiểm họ chạy nhanh nhất, là người chạy đầu tiên, trốn đầu tiên. Có thể thấy, sự ích kỷ và đê tiện của họ vô cùng nghiêm trọng, không có chút tinh thần trách nhiệm và lòng trung thành nào, gặp chuyện thì chỉ biết trốn, chỉ biết nấp, chỉ nghĩ đến việc bảo toàn bản thân, chưa bao giờ nghĩ đến trách nhiệm và bổn phận của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ vì sự an toàn của bản thân mà biểu hiện bản tính ích kỷ và đê tiện của họ khắp nơi. Họ không xem công tác của nhà Đức Chúa Trời và bổn phận của mình là ưu tiên hàng đầu, lại càng không xem lợi ích của nhà Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu. Thay vào đó họ xem sự an toàn của bản thân mới là ưu tiên hàng đầu.

Tiểu mục mà chúng ta vừa mới thông công có liên quan đến mục thứ chín về các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: “Họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân”, phải không? (Thưa, phải.) Vì để bảo toàn bản thân, để mình không gặp nguy hiểm, để mình không chịu khổ về thể xác, mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng thái độ ứng phó đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời và bổn phận của mình. Họ chiếm giữ địa vị mà không làm công tác thực tế, đây có phải là bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay không? Có phải là mặc kệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của mình để đổi lấy sự an toàn của bản thân hay không? (Thưa, phải.) Những biểu hiện được mổ xẻ trong tiểu mục này đã bộc lộ ra đầy đủ thực chất ích kỷ và đê tiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong chuyện này, chủ yếu chúng ta thông công điều gì? Kẻ địch lại Đấng Christ bởi vì sợ xảy ra chuyện, vì bảo toàn bản thân mà không thực hiện được bổn phận của mình, cũng không có chút trung thành nào đối với Đức Chúa Trời. Trong biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, có thực tế lẽ thật nào không? Đây có phải là đánh mất lương tâm lý trí không? Đây chính là không có nhân tính!

B. Danh tiếng và địa vị của bản thân

Tiếp theo chúng ta sẽ thông công tiểu mục thứ hai, danh tiếng và địa vị của bản thân kẻ địch lại Đấng Christ. Điều này cũng liên quan đến lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ. Hiện tại ba tiểu mục mà chúng ta nói đến gồm, sự an toàn, danh tiếng và địa vị và phúc lợi của kẻ địch lại Đấng Christ, mỗi một tiểu mục đều liên quan đến lợi ích của bản thân kẻ địch lại Đấng Christ, vậy những điều này có liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, có liên quan.) Có liên quan gì? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ để bảo toàn bản thân và bảo vệ danh tiếng, địa vị của mình mà hủy hoại và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh.) Kẻ địch lại Đấng Christ đều lấy việc tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và công tác của hội thánh làm cái giá để bảo toàn lợi ích của mình. Xét từ bản tính ích kỷ và đê tiện của kẻ địch lại Đấng Christ, loại người này ngoại trừ đặc biệt bảo vệ sự an toàn của bản thân ra, thì còn yêu quý điều gì? (Thưa,

họ vô cùng thích danh tiếng và địa vị.) Đúng vậy, họ vô cùng thích danh tiếng và địa vị. Danh tiếng và địa vị chính là nguồn sống của họ, không có danh tiếng và địa vị thì họ sẽ cảm thấy sống không có ý nghĩa, không có danh tiếng và địa vị thì họ chẳng có sức lực làm gì cả. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, danh tiếng và địa vị là hai thứ có liên quan mật thiết với lợi ích của bản thân họ, nó là điểm trí mạng của họ. Vì vậy, tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm đều xoay quanh địa vị và danh tiếng, nếu không vì hai thứ này, có lẽ họ chẳng làm công tác nào cả. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có địa vị hay không có địa vị thì mục tiêu phấn đấu và phương hướng nỗ lực của họ đều vì hai thứ này – danh tiếng và địa vị. Tin Đức Chúa Trời trong hoàn cảnh thống trị độc tài ở Trung Quốc đại lục, vì để đảm bảo an toàn cho bản thân, mà kẻ địch lại Đấng Christ không hề suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Một mặt, họ dốc hết sức mưu cầu địa vị, nắm chắc quyền lực, kiểm soát hội thánh. Mặt khác, từ đầu đến cuối, họ nói chuyện, công tác, bôn ba và lao lực vì danh tiếng và địa vị của mình, đây chính là cốt lõi xoay quanh mọi lời nói việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ làm chút công tác thực tế nào cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, không bao giờ làm chút công tác thực tế nào cho sự mở rộng phúc âm của vương quốc. Khi họ trả giá, ngươi hãy xem thử tại sao họ trả giá. Khi họ cố hết sức tranh luận vì một chuyện gì đó, ngươi hãy xem thử tại sao họ tranh luận. Khi họ bàn tán, lên án một người nào đó, ngươi hãy xem thử họ có ý định và mục đích gì. Khi họ tức giận, nổi nóng vì một chuyện gì đó, ngươi hãy xem thử họ bộc lộ ra tâm tính gì. Con người không nhìn thấy nội tâm người khác, nhưng Đức Chúa Trời thì có thể nhìn thấy. Khi Đức Chúa Trời nhìn vào nội tâm con người, Ngài dùng điều gì để đánh giá thực chất trong lời nói việc làm của con người? Ngài đánh giá bằng lẽ thật. Trong mắt con người, bảo vệ danh tiếng và địa vị của bản thân là việc rất chính đáng. Tại sao trong mắt Đức Chúa Trời, nó lại bị xác định tính chất là sự bộc lộ và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ? Điều này căn cứ vào xuất phát điểm và động cơ của kẻ địch lại Đấng Christ trong mọi việc. Đức Chúa Trời dò xét xuất phát điểm và động cơ làm việc của họ, cuối cùng xác định tính chất tất cả những gì họ làm đều là vì danh tiếng và địa vị của bản thân, chứ không phải để thực hiện bổn phận, càng không phải để thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu danh tiếng và địa vị, vậy họ nói chuyện và công tác chắc chắn cũng là để bảo vệ danh tiếng và địa vị. Họ coi danh tiếng và địa vị của mình cao hơn tất cả. Nếu bên cạnh họ có một người có tố chất tốt và mưu cầu lẽ thật, lại có chút uy danh giữa anh chị em và được chọn làm trưởng nhóm, được các anh chị em tán thưởng và tán thành, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ như thế nào? Chắc chắn là trong lòng họ không thoải mái, hơn nữa còn nảy sinh đố kỵ. Kẻ địch lại Đấng Christ đố kỵ trong lòng, vậy ngươi nói xem, họ có thể hiền lành như thế không? Có phải họ phải làm gì đó hay không? (Thưa, phải.) Nếu họ thực sự đố kỵ với người này, thì họ sẽ làm ra chuyện gì? Trong lòng họ chắc chắn sẽ tính toán như thế này: “Người này tố chất không tệ, hiểu chút nghiệp vụ, mạnh hơn mình. Điều này có lợi cho công tác của nhà đức chúa

trời, nhưng lại không có lợi cho mình! Hắn có thể cướp đi địa vị của mình hay không? Ngày nào đó nếu hắn thật sự lật đổ địa vị của mình, thì chẳng phải là rất phiền toái hay sao? Mình phải ra tay trước để chiếm lợi thế, nếu như đến một ngày hắn đã cứng cáp rồi, mình sẽ không dễ chỉnh đốn hắn nữa. Vẫn nên ra tay sớm, nếu như ra tay muộn, để hắn vạch trần mình thì không biết hậu quả là gì nữa. Vậy ra tay như thế nào đây? Phải tìm một cái cớ và một cơ hội". Các ngươi nói xem, con người nếu như muốn trừng trị người nào đó, có phải rất dễ tìm được lý do và cơ hội hay không? Một trong những quỷ kế của ma quỷ là gì? (Thưa, "Muốn gán tội người thiếu gì lý do".) Đúng vậy: "Muốn gán tội người thiếu gì lý do", trong thế giới của Sa-tan có lô-gic như vậy, có chuyện như vậy, còn Đức Chúa Trời thì tuyệt đối không có những chuyện này. Kẻ địch lại Đấng Christ thuộc về Sa-tan và giỏi làm những chuyện này nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ suy nghĩ: "Muốn gán tội người thiếu gì lý do. Tôi sẽ gán cho anh một tội danh, rồi tìm cơ hội trừng trị anh, đánh gục khí thế kiêu ngạo của anh, để anh chị em không coi trọng anh nữa, lần sau sẽ không chọn anh làm nhóm trưởng nữa. Như vậy chẳng phải sẽ không còn mối đe dọa đối với tôi sao? Diệt trừ một hậu hoạ, diệt trừ một đối thủ, trong lòng tôi chẳng phải sẽ yên ổn sao?". Trong lòng họ sôi trào như vậy, thì bề ngoài của họ có thể yên tĩnh hay không? Với bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, liệu họ có thể chôn vùi ý nghĩ này trong lòng mà không làm gì hay không? Tuyệt đối không thể, họ nhất định phải nghĩ cách để làm gì đó, đây chính là chỗ hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không những nghĩ như vậy, mà còn muốn đạt được mục đích, cho nên họ vắt óc suy nghĩ, suy nghĩ bất chấp tất cả. Họ không suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cũng không suy xét đến công tác của hội thánh, càng không suy xét xem có hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời hay không. Họ chỉ suy xét làm thế nào để bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình, bảo vệ quyền thế của mình. Họ cảm thấy đối thủ của họ đã đe doạ đến địa vị của họ, họ sẽ tìm cơ hội đánh bại đối thủ. Khi biết được đối thủ chưa được sự đồng ý của họ mà đã cách chức một người thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ, thì họ cho rằng cơ hội lần này đã đến, cuối cùng cũng nắm được sơ hở của đối thủ. Thế là họ liền nói trước mặt anh chị em: "Đúng lúc hôm nay mọi người đều ở đây, vậy thì đem chuyện này ra mổ xẻ một chút. Không bàn bạc với người phối hợp cùng hoặc đồng sự của mình, mà tự cách chức người ta, đây có phải là độc tài không? Tại sao lại có thể phạm sai lầm này? Có phải là tâm tính của người này có vấn đề không? Có phải là nên tỉa sửa không? Có phải anh chị em nên từ bỏ người này hay không?". Họ nắm lấy vấn đề này và làm quá lên để hạ thấp đối thủ, đề cao bản thân. Thực ra chuyện này không nghiêm trọng như vậy, cách chức và điều chỉnh bổn phận của một nhân viên trong nhóm, thì chỉ cần làm phù hợp với nguyên tắc, sau khi xử lý thì làm một bản báo cáo là hoàn toàn được. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ nắm lấy chuyện này mà làm quá lên, có mục đích đả kích người khác để đề cao bản thân, đây có phải là biểu hiện của việc sửa trị người khác hay không? Họ tỉa sửa đối thủ của họ một trận tới tấp và gán cho họ những tội danh nặng nề. Anh chị em nghe xong thì thầm nghĩ: "Chuyện này là sao? Có chút gì đó không đúng, lời này cũng không phù hợp với thực tế! Người bị điều chỉnh đã thực

hiện bổn phận không có trách nhiệm, đây là sự thật, mọi người đều công nhận. Cách chức người này là bảo vệ công tác của hội thánh. Thực hiện bổn phận như vậy mới là nghiêm túc và có trách nhiệm, là biểu hiện có lòng trung thành. Cớ sao lại chụp mũ họ độc tài? Đúng là 'Muốn gán tội người thiếu gì lý do' mà!". Chỉ cần là người hiểu chút lẽ thật, có chút phân định thì vừa nhìn là biết đây là kẻ địch lại Đấng Christ đang thể hiện uy phong, đang trút giận lên người ta. Đây đâu phải là có trách nhiệm với công tác? Đây mà là tỉa sửa người khác sao? Kẻ địch lại Đấng Christ có thể chuyện bé xé ra to như vậy, đây hoàn toàn là trả đũa và trả thù riêng. Thứ này phát xuất từ ý của con người và Sa-tan, chứ không phải từ Đức Chúa Trời, càng không phải từ thái độ chịu trách nhiệm đối với công tác và bổn phận – ý định của họ không phải là vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ đã bộc lộ quá rõ ràng, có một số người có thể nhìn ra rồi, vậy kẻ địch lại Đấng Christ có thể cảm giác được điều đó không? (Thưa, có thể.) Đây là sự giảo hoạt của kẻ địch lại Đấng Christ, họ giỏi nhất trong việc bảo vệ địa vị của mình, cũng giỏi nhất trong việc giảo biện, mua chuộc lòng người và càng giỏi "nhìn thấu" lòng người. Họ thầm nghĩ: "Trong lòng các anh nghĩ gì, tôi đều có thể nhìn thấu. Cho dù các anh hiểu lẽ thật, cũng không nhìn thấu tôi, nhưng tôi thì có thể nhìn thấu các anh. Tôi nói ra mấy câu này thì có thể nhìn thấu ai không chịu phục rồi". Nhưng họ có nói lời này không? Họ không nói ra, họ sẽ dùng chút lời lẽ và cách nói dễ nghe để khiến mọi người chịu phục và nói rằng họ tỉa sửa có đạo lý. Họ dùng lời lẽ gì? Họ nói: "Tôi tỉa sửa anh cũng không phải xuất phát từ tư lợi cá nhân. Thực ra chúng ta không có tư thù gì, chính vì anh tùy tiện loại bỏ bổn phận của một người mà khiến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất, việc này tôi có thể mặc kệ sao? Nếu tôi để mặc cho anh làm như vậy, thì chính là tôi không có trách nhiệm. Tôi làm chuyện này không phải nhắm vào anh, không phải nhắm vào ai cả. Nếu tôi làm không đúng, anh chị em có thể chỉ trích và phê bình tôi, đợt tuyển cử lần sau tôi sẽ không tham gia". Có người vừa nghe lời này thì trong lòng liền khinh suất: "Xem ra mình hiểu lầm anh ấy rồi. Có thể bỏ tham gia tuyển cử, thì anh ấy làm vậy không phải để tranh giành địa vị, mà là căn cứ vào thái độ có trách nhiệm đối với công tác hội thánh. Anh ấy không có gì sai cả". Thế là kẻ địch lại Đấng Christ lại mê hoặc một số người rồi. Họ có giảo hoạt không? (Thưa, giảo hoạt.) Quá giảo hoạt! Có thể nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ vì danh tiếng và địa vị của mình mà vắt óc suy nghĩ, vắt óc tìm mưu, không từ thủ đoạn. Tục ngữ có câu: "Tát người một cái, rồi cho cái kẹo", liệu kẻ địch lại Đấng Christ có biết thủ đoạn này không? Sau khi họ đả kích ngươi rồi lại nói ít lời dễ nghe để dỗ dành ngươi, khuyên nhủ ngươi, khiến ngươi cảm thấy họ bao dung nhẫn nại và có lòng yêu thương biết bao. Cuối cùng ngươi còn tán thành họ, và nói: "Anh xem, người ta làm việc có mục tiêu rõ ràng, biết tiến biết lùi, thủ pháp rất cao siêu! Nhìn vào đã thấy có tài năng làm lãnh đạo, chúng ta đều hổ thẹn vì không bằng". Có phải mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được rồi không? Đó là mánh khóe của kẻ địch lại Đấng Christ.

Loại người địch lại Đấng Christ đều vô cùng gian trá và giảo hoạt, nói năng không hề có kẽ hở gì và giỏi ngụy trang nhất. Một khi họ để lộ sơ hở và bị người khác phân

định ra được, thì họ sẽ cố gắng ngụy biện, tìm cách cứu vãn tình thế và lừa gạt cho trót lọt, hòng lấy lại thể diện và danh tiếng của mình. Những kẻ địch lại Đấng Christ sống mỗi ngày chỉ vì danh tiếng và địa vị, họ sống chỉ để tham hưởng lợi ích của địa vị, đây là tất cả những gì họ nghĩ đến. Ngay cả khi họ thi thoảng phải chịu chút gian khổ hoặc phải trả một cái giá không đáng kể, thì điều này cũng vì lợi ích của việc đạt được địa vị và danh tiếng. Mưu cầu địa vị, nắm giữ quyền lực và có một cuộc sống dễ dàng là những điều chính yếu mà những kẻ địch lại Đấng Christ luôn mưu lợi khi họ tin Đức Chúa Trời, và họ sẽ không từ bỏ cho đến khi đạt được mục tiêu của mình. Nếu hành động tà ác của họ bị vạch trần, họ sẽ hoảng lên, như thể trời sắp giáng xuống họ. Họ không thể ăn hay ngủ, và họ dường như người mất hồn, như thể họ đang bị trầm cảm. Khi mọi người hỏi họ có điều gì không ổn, họ bịa đặt và nói: “Hôm qua tôi bận đến mức cả đêm không ngủ, thế nên tôi rất mệt”. Nhưng thực ra, không có điều nào trong số này là thật cả, đều là lừa dối. Họ cảm thấy như vậy bởi vì họ không ngừng ngẫm nghĩ: “Những điều xấu xa mà mình làm đã bị vạch trần, vậy làm thế nào để mình có thể khôi phục danh tiếng và địa vị của mình đây? Dùng cách nào để vãn hồi đây? Dùng giọng điệu nào để giải thích chuyện này với mọi người đây? Nói như thế nào mới có thể khiến người khác không thể nhìn thấu mình đây?”. Trong một thời gian dài, họ không thể nghĩ ra phải làm gì, và vì thế họ chán nản. Đôi khi mắt họ nhìn vô định vào một điểm duy nhất, và không ai biết họ đang nhìn gì. Vấn đề này khiến họ căng não, vắt kiệt óc suy nghĩ và chẳng màng ăn uống. Mặc dù vậy, họ vẫn tỏ ra quan tâm đến công tác của hội thánh, và hỏi mọi người: “Công tác phúc âm đang diễn ra như thế nào? Phúc âm được rao giảng hiệu quả như thế nào? Các anh chị em gần đây có đạt được lối vào sự sống gì không? Có ai gây nhiễu loạn và gián đoạn không?”. Những câu hỏi này của họ về công tác của hội thánh là nhằm phô diễn cho người khác thấy. Nếu họ có biết về các vấn đề, họ cũng sẽ không có cách nào để giải quyết chúng, vì vậy những câu hỏi của họ chỉ đơn thuần là hình thức để người khác thấy họ quan tâm đến công tác của hội thánh. Nếu ai đó báo cáo các vấn đề của hội thánh để họ giải quyết, họ sẽ chỉ lắc đầu. Không có kế hoạch nào là có lợi cho họ, và mặc dù họ muốn ngụy trang bản thân, nhưng họ không thể, và họ sẽ có nguy cơ bị vạch trần và tỏ lộ. Đây là vấn đề lớn nhất mà những kẻ địch lại Đấng Christ phải đối mặt trong cả cuộc đời họ. Lúc đó, kẻ địch lại Đấng Christ giống như con kiến trên chảo lửa, thỉnh thoảng lắc đầu như thể đang nói: “Cứ như thế này thì không được”. Rồi sau đó lấy tay gõ vào đầu mình, với ý là: “Sao mình lại ngu ngốc như vậy? Sao mình lại có thể rơi vào chuyện này?”. Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận được sự thật này, chỉ có thể than ngắn thở dài. Họ bôn ba, bận rộn, chịu khổ và trả giá chỉ vì danh tiếng và địa vị của mình, họ làm biết bao việc ác để thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình. Việc họ bị dân được Đức Chúa Trời chọn vạch trần ra là kết quả tất yếu. Không mưu cầu lẽ thật thì sớm muộn gì cũng vấp ngã, lời này vừa hay ứng nghiệm trên kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù họ rất giỏi ngụy trang, biết ăn nói, có thể mê hoặc người, nhưng nếu dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật và biết phân định thực chất của người ta, thì bất kể kẻ địch lại Đấng Christ có che giấu và hành ác đến mức nào, họ

cũng hoàn toàn có thể phân định ra được. Tục ngữ có câu: “Làm nhiều việc bất nghĩa tất tự hại mình”, “Người chơi với lửa tất tự thiêu”, đây là quy luật khách quan về sự phát triển của sự việc, sự vật. Quy luật này là do Đức Chúa Trời đặt ra cho sự phát triển của vạn sự vạn vật, không ai thoát khỏi được. Trong phạm vi mà kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, mặc dù công tác của hội thánh vẫn tiếp diễn, nhưng hiệu quả kém hơn nhiều, một số công tác quan trọng vẫn bị kẻ ác kiểm soát, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời vẫn chưa được thực hiện. Tuy rằng dân được Đức Chúa Trời chọn, ai ai cũng thực hiện bổn phận, nhưng lại không có hiệu quả thực tế, các hạng mục công tác đã sớm rơi vào trạng thái tê liệt. Căn nguyên của những vấn đề này nằm ở đâu? Chính là vì kẻ địch lại Đấng Christ đã kiểm soát hội thánh. Bất cứ nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, bất kể là phạm vi của họ lớn thế nào, dù chỉ là một nhóm, thì đều ảnh hưởng đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, đều ảnh hưởng đến lối vào sự sống của một bộ phận dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu một hội thánh có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì công tác của hội thánh lẫn ý chỉ của Đức Chúa Trời đều bị cản trở ở đó. Tại sao ở một vài hội thánh nhất định, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời lại không được thực hiện? Đó là vì kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền ở đó. Hễ là kẻ địch lại Đấng Christ thì không biết thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời, làm bổn phận thì chỉ làm cho có, cho xong, làm lãnh đạo hay người làm công thì không làm công tác thực tế, nói năng làm việc đều vì danh lợi và địa vị, tuyệt nhiên không bảo vệ công tác của hội thánh. Vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ làm gì cả ngày? Họ bận rộn với việc trình diễn và thể hiện. Họ chỉ làm những việc liên quan đến danh lợi và địa vị của chính họ. Họ bận mê hoặc người khác, lôi kéo mọi người, và khi họ tích lũy được sức mạnh, họ sẽ tiếp tục kiểm soát nhiều hội thánh hơn. Họ chỉ ước được trị vì như những vị vua và biến hội thánh thành vương quốc độc lập của họ. Họ chỉ muốn là lãnh đạo vĩ đại, có thẩm quyền hoàn toàn, kiểm soát nhiều hội thánh hơn. Họ không mảy may quan tâm đến bất cứ điều gì khác. Họ không quan tâm đến công tác của hội thánh, hay lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ càng không quan tâm đến việc liệu ý chỉ của Đức Chúa Trời có được thực hiện hay không. Họ chỉ quan tâm đến việc khi nào họ có thể độc lập nắm quyền, kiểm soát dân được Đức Chúa Trời chọn và đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời. Những dã tâm và dục vọng của những kẻ địch lại Đấng Christ thật sự rất lớn! Cho dù những kẻ địch lại Đấng Christ trông có vẻ làm việc chăm chỉ đến đâu, họ cũng chỉ bận rộn với những sự nghiệp của riêng mình, làm những gì họ thích, và làm những việc liên quan đến danh lợi và địa vị của chính họ. Họ thậm chí không nghĩ đến trách nhiệm của họ hoặc bổn phận mà họ phải thực hiện, và họ không làm gì đúng đắn cả. Những kẻ địch lại Đấng Christ là thứ như vậy – họ là ma quỷ và Sa-tan, những kẻ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời.

Trước đây, có một người lãnh đạo tại nhiệm được Ta giao phó cho năm việc. Hai tháng sau, năm việc này, không có việc nào được thực hiện. Nhìn bề ngoài hắn cũng không nhàn rỗi, rất bận rất mệt, cả ngày không thấy bóng dáng, vậy hắn bận làm gì? Những việc Ta giao phó tại sao hắn không làm? Trong chuyện này có vấn đề. Có việc

hắn không thích làm thì hắn sẽ không làm, hắn cho rằng không phải phận sự của hắn, đây là một vấn đề. Mặt khác, có việc hắn có ý kiến bất đồng nên gác lại, cố ý không làm. Còn có việc thì có chút khó khăn, phải tìm người khác giúp đỡ, có chút phiền phức, thế là hắn cũng không làm. Chính vì mấy tình huống này nên mới không thực hiện được một việc nào trong thời gian hai tháng. Có người nói: “Có phải những việc này không thể hoàn thành trong vòng hai tháng không?”. Không phải, những việc này đều có thể hoàn thành trong vòng hai tháng, hơn nữa hầu hết đều có thể hoàn thành trong vòng một hai ngày. Nhưng lãnh đạo này không thực hiện. Đến lúc đổi người khác làm thì trong vòng một tuần, đã hoàn thành xong cả năm việc. Các ngươi nói xem, có phải lãnh đạo này nên bị cách chức hay không? (Thưa, phải.) Nếu các ngươi lại gặp người như vậy lần nữa, nếu họ không làm một chuyện nào mà Bề trên giao phó, nhưng bề ngoài lại có vẻ rất bận, thì đây chính là lãnh đạo giả, người như vậy phải nhanh chóng bị cách chức và đào thải. Nguyên tắc này thế nào? (Thưa, rất hay.) Ngươi đừng thấy bề ngoài họ nhiệt tình, cả ngày bận rộn, thực ra họ không làm công tác thực tế, họ bận rộn những chuyện vặt vãnh. Họ đã làm gì? Họ chỉ làm mấy loại chuyện. Một loại là chuyện mà họ cảm thấy mình có thể đảm đương được, an toàn, không chịu nguy hiểm gì. “Không chịu nguy hiểm” nghĩa là gì? Nghĩa là làm loại chuyện này không dễ phạm sai lầm, cũng không cần tiếp xúc với Bề trên, khỏi phải bị tỉa sửa khi làm sai. Một loại khác là chuyện mà bản thân họ khá am hiểu, cũng không dễ phạm sai lầm, như vậy thì khỏi phải chịu trách nhiệm, có thể tránh được phần lớn chuyện bị tỉa sửa, thanh trừ hoặc khai trừ. Những việc này không phải chịu nguy hiểm, lại không có trách nhiệm, họ có thể qua loa được. Thực ra có những thứ được ẩn giấu ở đây. Nếu như làm những việc này mà không được nở mày nở mặt, thì họ có làm không? Nếu không có ích lợi gì với họ, thì họ có làm không? Chắc chắn họ không làm. Họ thích làm những việc gì? Làm những việc tương đối dễ dàng, đơn giản, chịu khổ một chút là có thể làm được. Ngoài ra, họ sẵn lòng nghe và ghi nhớ nhiều hơn những bài giảng đạo mà họ hứng thú và hợp với quan niệm của họ. Khi hiểu được rồi thì họ giảng lại cho người khác, họ làm như vậy để phô bày bản thân và khiến người ta coi trọng. Còn nữa, nếu làm loại chuyện này có thể tiếp xúc với càng nhiều người hơn, khiến càng nhiều người biết họ đang bận rộn công tác, biết họ là lãnh đạo, có địa vị và thân phận hơn, thì họ sẽ làm. Họ chọn làm những loại chuyện này. Nếu như phải làm công tác tương đối phức tạp thì họ đảm đương không nổi, hơn nữa lại có người am hiểu hơn họ, nếu họ làm không tốt thì lại mất mặt, dễ bị người ta coi thường. Họ không sẵn lòng làm loại chuyện này, họ sợ khổ sợ mệt, sợ làm không tốt thì bị mất mặt. Hơn nữa, họ còn vô cùng lười biếng, đụng phải việc quá mệt quá khổ thì sẽ trốn thật xa. Họ thích làm chút việc giúp nở mày nở mặt, việc nhàn hạ, làm lấy lệ, có thể mua chuộc lòng người và không bị Bề trên nhìn thấu là được. Đây là những thứ trong xương tủy của kẻ địch lại Đấng Christ. Thực hiện bổn phận thì họ kén chọn, có sự lựa chọn cá nhân, cũng có tính toán cá nhân, thậm chí có mưu đồ cá nhân. Họ tuyệt đối không đơn thuần thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, thay vào đó, họ có lựa chọn của riêng mình. Đối với một số sắp xếp của Bề trên, nếu không đồng

ý thì họ tuyệt đối sẽ không thực hiện, chuyện này sẽ hoàn toàn bị mắc kẹt ở chỗ họ, anh chị em trong hội thánh sẽ không biết chuyện này. Nếu như họ thực hiện sự sắp xếp của Bề trên thì có thể xảy ra xung đột với một số người, sẽ đắc tội với người khác, vậy họ có thực hiện hay không? Họ cũng không thực hiện, họ thầm nghĩ: “Nếu bề trên bảo làm việc này, thì mình sẽ không làm. Dù có làm thì mình cũng phải lấy danh nghĩa của bề trên, nói là bề trên bảo làm như vậy. Mình không thể đắc tội với những người đó”. Những kẻ địch lại Đấng Christ đều thuộc dạng mưu chước, phải không? Trong mọi việc họ làm, họ đều thông đồng và tính toán tám hay mười lần, thậm chí nhiều hơn. Trong đầu họ đầy những suy nghĩ về việc làm thế nào để mình có vị trí vững chắc trong đám đông, làm thế nào để có danh tiếng tốt và uy thế cao, làm thế nào để lấy lòng Bề trên, làm thế nào để các anh chị em ủng hộ, yêu mến và tôn trọng mình, và họ làm bất cứ điều gì cần thiết để đạt được những kết quả này. Họ đang bước đi trên con đường nào? Đối với họ, lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, lợi ích của hội thánh và công việc của nhà Đức Chúa Trời không phải là sự cân nhắc chính của họ, càng không phải là những điều họ quan tâm. Họ nghĩ gì? “Những thứ này không liên quan gì đến mình. Người không vì mình, trời tru đất diệt; con người phải sống cho chính mình và cho danh tiếng, địa vị của chính mình. Đó là mục tiêu cao nhất. Nếu ai đó không biết rằng họ nên sống cho bản thân và bảo vệ bản thân, thì họ là kẻ ngu ngốc. Nếu mình được yêu cầu thực hành theo các nguyên tắc lẽ thật và thuận phục đức chúa trời cũng như những sự sắp đặt của nhà ngài, thì còn tùy xem có lợi ích gì trong đó cho mình không và có lợi gì khi làm như vậy không. Nếu việc không thuận phục những sự sắp đặt của nhà đức chúa trời có thể khiến mình bị thanh trừ và mất cơ hội nhận được phước lành, thì mình sẽ thuận phục”. Vì vậy, để bảo vệ danh tiếng và địa vị của chính mình, những kẻ địch lại Đấng Christ thường chọn cách thỏa hiệp một chút. Ngươi có thể nói rằng vì địa vị, những kẻ địch lại Đấng Christ có khả năng chịu đựng bất kỳ loại đau khổ nào, và vì thanh danh, họ có khả năng trả bất kỳ giá nào. Câu nói “Đại trượng phu biết khi nào nên nhu, khi nào nên cương” rất đúng với họ. Đây là lô-gic của Sa-tan, phải không? Đây là triết lý xử thế của Sa-tan và cũng là nguyên tắc sinh tồn của Sa-tan. Đáng kinh tởm cực kỳ!

Những kẻ địch lại Đấng Christ coi địa vị và danh tiếng của chính họ quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác. Những người này không chỉ giả dối, giảo hoạt và tà ác, mà còn cực kỳ hung ác. Họ sẽ làm gì khi phát hiện ra địa vị của mình đang gặp nguy hiểm, hoặc khi họ mất đi vị trí trong lòng mọi người, khi họ mất đi sự tán thành và yêu mến của mọi người, khi mọi người không còn tôn kính và nể phục họ nữa, và họ đã mất hết uy tín? Họ đột nhiên trở mặt. Ngay khi mất địa vị, họ không muốn thực hiện bất cứ bổn phận gì nữa, họ làm gì cũng qua loa chiếu lệ, và họ không để tâm làm việc gì cả. Nhưng đây không phải là biểu hiện tồi tệ nhất. Biểu hiện tồi tệ nhất là gì? Ngay khi những người này mất địa vị, và không ai nể trọng họ, và không ai bị họ mê hoặc, thì sự hận thù, lòng ghen tị và sự trả thù xuất hiện. Họ không những không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời mà còn không có một chút thuận phục nào. Hơn nữa, trong lòng họ, họ có khả năng ghét nhà Đức Chúa Trời, hội thánh cùng các lãnh đạo và người làm công; họ mong công

việc của hội thánh gặp trục trặc hoặc đi vào bế tắc; họ muốn cười nhạo hội thánh, và cười nhạo các anh chị em. Họ cũng ghét bất cứ ai theo đuổi lẽ thật và kính sợ Đức Chúa Trời. Họ tấn công và chế nhạo bất cứ ai trung thành với bổn phận của mình và sẵn sàng trả giá. Đây là tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ – và chẳng phải nó hung ác sao? Rõ ràng đây là kẻ tà ác; kẻ địch lại Đấng Christ thực chất là kẻ ác. Ngay cả khi tổ chức nhóm họp trực tuyến, nếu họ thấy tín hiệu kết nối tốt, họ thầm rủa và tự nhủ: "Mong cho rớt tín hiệu! Mong cho rớt tín hiệu! Tốt hơn là đừng ai có thể nghe giảng được!". Những người này là gì? (Thưa, ma quỷ.) Họ là ma quỷ! Họ chắc chắn không phải là người của nhà Đức Chúa Trời. Bất kể ở hội thánh nào, thì loại ma quỷ và kẻ ác này cũng đều vô cùng quấy nhiễu như vậy. Cho dù bị người biết phân định vạch trần và hạn chế, họ cũng không phản tỉnh bản thân, không thừa nhận sai lầm của mình. Họ cho rằng mình nhất thời vô ý làm sai, sau này sẽ rút ra bài học. Một kẻ có chết cũng không hối cải như vậy, thì dù bị ai phân định và vạch trần, họ cũng không chịu phục. Họ muốn trả thù người ta, họ không thoải mái thì họ cũng không muốn để cho anh chị em dễ chịu. Thậm chí trong lòng còn âm thầm nguyền rủa anh chị em xảy ra chuyện, nguyền rủa công tác của nhà Đức Chúa Trời xảy ra chuyện. Khi nhà Đức Chúa Trời xảy ra chuyện, thì họ mừng thầm, mở hội trong lòng: "Hừm, cuối cùng cũng xảy ra chuyện rồi. Do cách chức tôi mà ra đấy. Giờ tất cả đều xảy ra chuyện thì tốt rồi!". Thấy ai yếu đuối, tiêu cực thì họ vui mừng, trong lòng vô cùng đắc chí, còn nói những câu châm chọc chế giễu để hạ thấp người khác, thậm chí còn phát tán những lời tiêu cực và chết chóc, rằng: "Chúng ta tin đức chúa trời, vứt bỏ gia đình và sự nghiệp để thực hiện bổn phận, chịu những nỗi khổ này. Anh nói xem, nhà đức chúa trời có chịu trách nhiệm cho tương lai của chúng ta không? Anh có từng nghĩ đến chuyện này chưa? Chúng ta trả giá như vậy có đáng không? Sức khoẻ hiện tại của tôi cũng không tốt lắm, nếu để sức khoẻ kiệt quệ, vậy sau này ai chăm sóc chúng ta khi về già?". Họ nói như vậy là để người khác tiêu cực, còn họ thì vui vẻ. Đây có phải là mưu mô khó lường, nham hiểm độc ác hay không? Có phải người như vậy đáng bị báo ứng hay không? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, người như vậy thì trong lòng họ có Đức Chúa Trời không? Họ không giống người thật lòng tin Đức Chúa Trời, họ căn bản không tin rằng Ngài đang dò xét tận đáy lòng người. Có phải họ là kẻ chẳng tin hay không? Nếu thực sự tin Đức Chúa Trời, thì có thể nói ra những lời như vậy không? Có người nói là bởi vì họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, lời này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? (Thưa, trong lòng họ căn bản không có Đức Chúa Trời, họ đối địch với Ngài.) Thực ra, họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời nên mới dám nói lời như vậy. Họ lại càng không tin Đức Chúa Trời đang dò xét mỗi người, không tin Đức Chúa Trời đang dò xét mỗi lời nói việc làm, mỗi một tâm tư ý niệm của họ. Họ không tin những điều này, cho nên họ không sợ, có thể không kiêng nể gì mà tuỳ tiện nói ra những lời nói dối này. Ngay cả người ngoại đạo còn hay nói: "Ông trời có mắt", "Người đang làm, trời đang nhìn". Chỉ cần con người có một chút đức tin chân thực thì cũng không đến mức tuỳ tiện nói ra những lời nói dối của kẻ chẳng tin này. Người tin Đức Chúa Trời có thể nghĩ như vậy,

nói như vậy, thì hậu quả có nghiêm trọng hay không? Tính chất có nghiêm trọng hay không? Cực kỳ nghiêm trọng! Họ có thể phủ nhận Đức Chúa Trời như vậy thì họ là ma quỷ chính hiệu, là kẻ ác trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời. Chỉ có ma quỷ và kẻ địch lại Đấng Christ mới dám công khai kêu gào với Đức Chúa Trời. Lợi ích của nhà Đức Chúa Trời đại diện cho lợi ích của Đức Chúa Trời, mọi việc mà nhà Đức Chúa Trời làm đều nằm dưới sự lãnh đạo của Đức Chúa Trời, dưới sự cho phép và dẫn dắt của Ngài, cũng có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời với công tác quản lý của Ngài. Có thể công khai nguyền rủa công tác của nhà Đức Chúa Trời như vậy, trong lòng phỉ báng công tác của nhà Đức Chúa Trời, muốn cười nhạo nhà Đức Chúa Trời, hy vọng có một ngày dân được Đức Chúa Trời chọn đều bị bắt, công tác của hội thánh hoàn toàn tê liệt, người tin Đức Chúa Trời đều rút lui không tin nữa, thì họ sẽ vui mừng, đây là loại người gì? (Thưa, là ma quỷ.) Đây là ma quỷ, là ác quỷ đầu thai! Người bình thường đều có tâm tính bại hoại, có lúc sẽ phản nghịch, khi tiêu cực yếu đuối thì có chút ý kiến nhỏ là xong chuyện, họ không thể xấu xa như vậy, không thể nảy sinh những ý nghĩ tà ác, ác độc này, chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ và ma quỷ mới có thực chất như vậy. Khi kẻ địch lại Đấng Christ có những ý nghĩ này, trong lòng họ có nghi ngờ thứ họ đang nghĩ là sai trái hay không? (Thưa, không nghi ngờ gì.) Tại sao không nghi ngờ? (Thưa, vì họ coi thứ mình nghĩ và nói là lẽ thật, họ không tin Đức Chúa Trời, không có lòng kính sợ Ngài, bản tính của họ là chống đối Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, đây là bản tính của họ. Khi nào thì Sa-tan đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời? Khi nào nó mới cho rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật? Không bao giờ, mãi mãi không. Đám ma quỷ địch lại Đấng Christ là vậy, họ không đối đãi Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời, không cho rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, không cho rằng Ngài là Đấng sáng tạo vạn vật, tể trị vạn vật. Vì thế mà họ cảm thấy mình nói cái gì thì là cái đó. Họ nghĩ như vậy và làm như vậy mà không có chút kiêng nể gì, đây chính là bản tính của họ. Khi nhân loại bại hoại làm như vậy, thì trong lòng sẽ có chiến tranh, họ có lương tâm, có tri giác của con người. Lương tâm và tri giác của con người, cùng lẽ thật mà họ hiểu, có thể có tác dụng trong họ, điều này làm nảy sinh chiến tranh. Khi chiến tranh nảy sinh, kết quả của cuộc chiến giữa đúng sai, trái phải, chính tà sẽ xuất hiện. Những người mưu cầu lẽ thật sẽ đứng về phía Đức Chúa Trời, những người không mưu cầu lẽ thật sẽ đứng về phía các thế lực tà ác của Sa-tan. Tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm là đang phối hợp với Sa-tan, họ phát tán tiêu cực, tung tin đồn, cười nhạo nhà Đức Chúa Trời, nguyền rủa, phỉ báng công tác của nhà Đức Chúa Trời, nguyền rủa anh chị em. Họ còn yên tâm thoải mái, bên trong họ không có sự cắn rứt lương tâm cũng không có chút hối hận nào. Họ cho rằng làm như vậy là hoàn toàn đúng đắn. Điều này đã triệt để bộc lộ ra bản tính Sa-tan của họ và bộ mặt xấu xa chống lại Đức Chúa Trời của họ. Cho nên nói họ là ma quỷ Sa-tan chính hiệu thì hoàn toàn không có gì quá đáng. Kẻ địch lại Đấng Christ là ma quỷ bẩm sinh, tuyệt đối không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, tuyệt đối không phải là nhân loại bại hoại bình thường. Kẻ địch lại Đấng Christ là ma quỷ đầu thai, là ác quỷ bẩm sinh, chuyện là như vậy đấy.

Điều mà kẻ địch lại Đấng Christ chú trọng nhất là danh tiếng và địa vị. Liên quan đến danh tiếng và địa vị thì cách làm của họ là gì? Là không từ thủ đoạn, vắt óc suy nghĩ, vắt óc tìm mưu, không tiếc bất kỳ giá nào để quản lý danh tiếng và địa vị của mình. Đối với họ, hai thứ này là nguồn sống của họ, là tất cả của họ. Họ cho rằng đạt được hai thứ này thì sẽ đạt được tất cả, trong thế giới của họ chỉ có danh tiếng và địa vị, chỉ có lợi ích của bản thân, ngoài ra không còn gì khác. Cho nên, thông công về lẽ thật, về nhân tính, về chính nghĩa, về điều tích cực với loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì có tác dụng gì không? (Thưa, không có tác dụng.) Đúng vậy, không có tác dụng. Làm vậy cũng giống như nói với dâm phụ về chuyện làm phụ nữ nhà lành, làm vợ tốt mẹ hiền vậy. Cô ta không muốn nghe, cũng không thích nghe, cô ta chán ghét những chuyện đó. Chán ghét đến mức nào? Trong lòng cô ta chửi rủa ngươi, tìm cơ hội mà châm chọc và chế giễu ngươi, đả kích và bài xích ngươi. Bây giờ trong hội thánh, có ai hễ nghe thông công về lẽ thật, thông công về lẽ thật trong chuyện thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, thì thể hiện ra thái độ vô cùng phản nghịch không? (Thưa, có.) Có lẽ là có. Các ngươi quan sát xem, ai có biểu hiện như vậy. Hễ thông công về chuyện thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, họ liền tỏ ra vô cùng ác cảm, thầm nghĩ: “Cả ngày toàn nói về việc thuận phục sự an bài của đức chúa trời, cái gì cũng là sự an bài của ngài, con người chẳng có một chút lựa chọn nào!”. Hễ thông công về lẽ thật, thông công về chuyện thực hiện bổn phận thì phải phối hợp hài hòa, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời và làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, thì họ lại vô cùng ác ảm, không sẵn lòng nghe. Cho dù miễn cưỡng nghe thì họ cũng ngồi không yên, nếu mà ngồi yên được thì chắc chắn là đã ngủ thiếp đi. Hễ thông công về lẽ thật, về chuyện làm việc theo nguyên tắc, thì họ liền mệt rã rời và lim dim ngủ. Một thời gian không thông công về lẽ thật, cũng không tỉa sửa, thì họ lại đầy hăng hái. Họ sẽ tùy ý làm càn, chuyên quyền độc đoán, một tay nắm danh tiếng, một tay nắm địa vị, nhảy cao hơn ai hết, hơn nữa còn gây đủ trò rắc rối. Những người này đều là kẻ địch lại Đấng Christ, là người chống lại Đức Chúa Trời và có thể gây rắc rối lớn bất kỳ lúc nào.

Hễ ai có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì đều nên bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Khi họ muốn độc đoán chuyên quyền thì nên hạn chế, ngăn chặn họ, đây là chuyện không có gì để nghi ngờ nữa. Có một vài người nói không ngăn chặn họ được, vậy phải làm sao? Ta nói cho các ngươi một tuyệt chiêu, dùng một câu là khống chế được họ. Đụng phải loại tình huống này ngươi hãy nói thẳng: “Anh không tùy ý làm càn, không độc đoán chuyên quyền, không được ra quyết định, thì anh chết à?”. Lời này thế nào? (Thưa, rất hay.) Các ngươi nói xem, nếu không cho kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền thì họ có thể chết thật hay không? (Thưa, có thể.) Câu “có thể” này là do đâu? (Thưa, do trong xương tủy của kẻ địch lại Đấng Christ chính là người như vậy, không độc đoán chuyên quyền thì họ sẽ khó chịu, họ sẽ không sống nổi.) Đúng vậy, trong xương tủy, họ là người như vậy, họ không làm như vậy thì khó chịu. Vậy họ có phải là người bình thường hay không? (Thưa, không phải.) Không phải

người bình thường. Người bình thường sẽ nghĩ thế nào? “Không cho tôi độc đoán chuyên quyền, vậy thì tôi từ bỏ thôi, chuyện này có gì khó đâu? Tôi còn nhẹ gánh hơn ấy!”. Người bình thường sẽ nghĩ như vậy. Nhưng với kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi không cho họ làm như vậy thì họ sẽ khó chịu, có phải có ma quỷ cư ngụ trong họ hay không? (Thưa, phải.) Cho nên, không để họ độc đoán chuyên quyền thì họ có thể chết. “Chết” nghĩa là gì? Chính là ma quỷ ở trong lòng giày vò họ, quấy nhiễu họ, quấy nhiễu đến mức họ chịu không nổi, sống không nổi, tựa như sắp chết, chính là ý này. Khi kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác, và những ma quỷ đó muốn gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, các ngươi hãy nói với họ một câu như vậy. Câu này có tác dụng hơn là nói với họ bất kỳ lẽ thật nào. Nó hữu dụng đối với kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác, ma quỷ, và những kẻ gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Ngươi nói lẽ thật với những người này thì có hữu dụng không? (Thưa, vô dụng.) “Phải phối hợp hài hòa, làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, thực hiện bổn phận”, những lời này đã nói biết bao nhiêu năm rồi, có ai nghe mà không hiểu, không nhớ được hay không? Chắc là không. Vậy tại sao có người vẫn có thể độc đoán chuyên quyền chứ? Chuyện này chỉ có thể chứng tỏ một điều, đó là họ không muốn mà vẫn cứ làm, họ không phải người bình thường, đầu óc và trái tim của họ không chi phối được bản thân họ, bên trong họ có một thứ khác đang chi phối họ, chi phối họ làm việc một cách mãnh liệt và cưỡng ép, và việc này chính là gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, phá hoại công tác nhà Đức Chúa Trời, khiến lợi ích nhà Đức Chúa Trời chịu tổn thất. Vậy thứ gì có thể làm được việc như vậy? Chỉ có ma quỷ và Sa-tan. Những người đi theo Đức Chúa Trời, những người bình thường, những loài thọ tạo chân chính thì sẽ không có ý định làm những chuyện như vậy, chỉ có ma quỷ Sa-tan mới có ý định cố ý làm chuyện như vậy. Những lời này các ngươi đã nhớ kỹ hay chưa? (Thưa, đã nhớ kỹ.) Vậy hôm nay thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 29 tháng 2 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 3)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

B. Danh tiếng và địa vị của bản thân

Lần trước chúng ta đã thông công mục thứ chín về các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Giờ hãy nhìn lại một cách đơn giản, chúng ta đã chia lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ làm mấy tiểu mục để mổ xẻ? (Thưa, chia làm ba tiểu mục. Tiểu mục thứ nhất là sự an toàn của bản thân kẻ địch lại Đấng Christ, tiểu mục thứ hai là danh tiếng và địa vị, tiểu mục thứ ba là phúc lợi.) Lợi ích liên quan đến loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì đề cập tới ba tiểu mục là sự an toàn của bản thân, địa vị của bản thân và phúc lợi của cá nhân họ, phải không? (Thưa, phải.) Sự an toàn của bản thân ở tiểu mục thứ nhất thì tương đối dễ hiểu, chính là liên quan đến hoàn cảnh nguy hiểm mà bản thân gặp phải, liên quan đến lợi ích thiết thân của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ – là sự an toàn thân thể. Tiểu mục này về cơ bản đã thông công xong rồi. Tiểu mục thứ hai là danh tiếng và địa vị của bản thân, lần trước chúng ta đã thông công một vài biểu hiện, nhưng vẫn còn khá mơ hồ. Ta phỏng chừng các ngươi chỉ có một lý giải và nhận thức mang tính khái niệm về tiểu mục này. Nếu như không đưa ra thêm ví dụ, chi tiết, không phân tích cụ thể thì có thể các ngươi chỉ có chút lý giải về mặt câu chữ và đạo lý đối với thực chất và biểu hiện về phương diện này của kẻ địch lại Đấng Christ, còn đối với sự bộc lộ và biểu hiện thực sự và cụ thể về phương diện này, thì có lẽ các ngươi vẫn chưa nhận thức được. Có phải càng thông công cụ thể những nội dung này cho các ngươi thì càng tốt hay không? (Thưa, phải.) Các ngươi thích ăn sẵn, chứ không thích nghiền ngẫm. Sau khi nghe những bài giảng đạo này, các ngươi có làm bài tập không? Nếu thông công quá chi tiết, các ngươi có cảm thấy quá vặt vãnh, quá rắc rối và nói rằng: “Ngài đánh giá quá thấp chỉ số thông minh của chúng con. Tố chất của chúng con kém vậy sao? Đưa ra một hoặc hai ví dụ là được rồi. Còn nữa, về việc mổ xẻ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, đã thông công không ít về phương diện nội dung kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích địa vị và quyền thế, sao mối thông công về lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn cứ phải dính dáng đến chủ đề này vậy? Làm như vậy có phải quá trùng lặp, quá rườm rà hay không? Có cần thiết phải thông công như vậy hay không?”. Thực ra, trùng lặp một chút cũng không có gì xấu, thông công từ mọi góc độ thì các ngươi sẽ nhận thức thấu đáo hơn về phương diện này trong thực chất của

kẻ địch lại Đấng Christ. Ngoài ra, thông công về lẽ thật thì không thể sợ trùng lặp, có một vài lẽ thật được thông công nhiều năm như vậy mà con người vẫn chưa bước vào được. Luôn mưu cầu không trùng lặp, có nhiều kiểu mới, có câu nói mới, thì có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Bản thân lẽ thật tương quan chặt chẽ với cuộc sống của con người. Mọi phương diện và mọi tâm tính bại hoại bộc lộ trong cuộc sống của con người, mọi biểu hiện của con người, mọi quan điểm và thái độ của con người đối với các loại sự việc, sự vật đang diễn ra không ngừng, lặp đi lặp lại mỗi ngày. Thông công về lẽ thật từ các góc độ khác nhau, cũng như mổ xẻ các nội dung và thực chất khác nhau từ nhiều góc độ, là hoàn toàn có lợi cho việc bước vào lẽ thật của con người. Lần trước chúng ta đã thông công một cách đơn giản và khái quát về mục thứ hai là lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – danh tiếng và địa vị của bản thân, hôm nay chúng ta sẽ đưa ra một vài ví dụ để thông công cụ thể. Đương nhiên, trên cơ sở Ta thông công mà các ngươi có được những nhận thức mới, hoặc đạt được một số mặc khải và ánh sáng, hoặc từng thấy một số ví dụ thực tế như vậy trong trải nghiệm và cuộc sống của mình, thì các ngươi cũng có thể tham gia thông công. Tiếp theo đây, từ góc độ lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ chúng ta sẽ mổ xẻ cụ thể một chút về việc họ có biểu hiện như thế nào về danh tiếng và địa vị của bản thân họ, bộc lộ những tâm tính bại hoại nào, và họ bộc lộ những thực chất bản tính này của mình ở phương diện nào.

Sự trân quý danh tiếng và địa vị của những kẻ địch lại Đấng Christ vượt xa những người bình thường, và là điều trong thực chất tâm tính của họ; đó không phải là một sự quan tâm nhất thời, hay tác động thoáng qua của môi trường xung quanh họ, mà là thứ trong sự sống, xương tủy của họ, cho nên đó là thực chất của họ. Nói như vậy nghĩa là trong mọi việc kẻ địch lại Đấng Christ làm, điều đầu tiên họ cân nhắc là danh tiếng và địa vị của riêng họ, không gì khác. Đối với một kẻ địch lại Đấng Christ, danh tiếng và địa vị là sự sống của họ, và là mục tiêu mưu cầu cả đời của họ. Trong tất cả những việc họ làm, điều đầu tiên họ cân nhắc là: "Điều gì sẽ xảy ra với địa vị của tôi? Và với danh tiếng của tôi? Làm điều này sẽ mang lại thanh thế cho tôi không? Điều này sẽ nâng cao vị thế của tôi trong tâm trí mọi người chứ?". Đó là điều đầu tiên họ nghĩ đến, là bằng chứng hùng hồn cho thấy họ có tâm tính và thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ; vậy nên họ mới suy xét vấn đề kiểu như vậy. Có thể nói rằng đối với một kẻ địch lại Đấng Christ, danh tiếng và địa vị không phải là yêu cầu bổ sung nào đó, càng không phải là những thứ ngoài thân, có hay không đều được. Chúng là một phần của bản tính những kẻ địch lại Đấng Christ, chúng nằm trong xương tủy họ, trong máu họ, chúng là những gì bẩm sinh của họ. Những kẻ địch lại Đấng Christ không thờ ơ với việc họ có danh tiếng và địa vị hay không; đây không phải là thái độ của họ. Vậy thì, thái độ của họ là gì? Danh tiếng và địa vị được kết nối mật thiết với cuộc sống hàng ngày của họ, trạng thái hàng ngày của họ, với những gì họ mưu cầu hàng ngày. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ, danh tiếng và địa vị là sự sống của họ. Dù họ sống như thế nào, sống trong môi trường nào, làm công việc gì, mưu cầu vì điều gì, mục tiêu của họ là gì, hướng đi của cuộc đời họ là gì, tất cả đều xoay quanh việc có một danh tiếng tốt và một địa vị

cao. Và mục tiêu này không thay đổi; họ không bao giờ có thể gạt những điều như thế sang một bên. Đây là bộ mặt thật của những kẻ địch lại Đấng Christ, và là thực chất của họ. Ngươi có thể đưa họ vào một khu rừng nguyên sinh sâu trong núi, và họ vẫn không gạt sự mưu cầu danh tiếng và địa vị sang một bên. Ngươi có thể đưa họ vào giữa một nhóm người bất kỳ nào, và tất cả những gì họ có thể nghĩ đến vẫn là danh tiếng và địa vị. Dù những kẻ địch lại Đấng Christ cũng tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ đặt việc mưu cầu danh tiếng và địa vị ngang với việc tin Đức Chúa Trời. Có nghĩa là, khi họ bước đi trên con đường tin Đức Chúa Trời, họ cũng mưu cầu danh tiếng và địa vị của chính mình. Có thể nói, trong thâm tâm của những kẻ địch lại Đấng Christ, việc mưu cầu lẽ thật khi tin Đức Chúa Trời chính là việc mưu cầu danh tiếng và địa vị; việc mưu cầu danh tiếng và địa vị cũng là việc mưu cầu lẽ thật, đạt được danh tiếng và địa vị là đạt được lẽ thật và sự sống. Nếu họ cảm thấy họ không có được danh lợi hay địa vị, không có ai ngưỡng mộ họ, coi trọng họ, hoặc theo họ, thì họ rất thất vọng, họ cho rằng tin vào Đức Chúa Trời chẳng để làm gì, không có giá trị gì, và họ tự hỏi: “Tin đức chúa trời như vậy có phải là một sự thất bại không? Có phải mình hết hy vọng rồi không?”. Họ thường tính toán những điều như thế trong lòng, họ tính toán làm sao có thể tạo một chỗ đứng cho chính mình trong nhà Đức Chúa Trời, làm sao họ có thể có danh tiếng cao trọng trong hội thánh, làm sao để khiến mọi người lắng nghe khi họ nói, và ủng hộ khi họ hành động, làm sao để họ đi đâu cũng có người đi theo; và làm sao để họ có tiếng nói quyết định trong hội thánh, có danh, có lợi và địa vị – trong lòng họ thật sự tập trung vào những điều như vậy. Đây là những gì mà những người như vậy mưu cầu. Tại sao họ luôn đặt nặng những điều như vậy? Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, sau khi nghe những bài giảng, họ thật sự không hiểu tất cả những điều này sao, họ thật sự không thể phân định tất cả những điều này sao? Lời Đức Chúa Trời và lẽ thật thật sự không thể thay đổi những quan niệm, ý tưởng và quan điểm của họ sao? Hoàn toàn không phải là trường hợp như vậy. Vấn đề nằm ở họ, đó là hoàn toàn bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì, trong lòng họ, họ chán ghét lẽ thật, và kết quả là, họ hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật – điều được xác định bởi thực chất bản tính của họ.

Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời và lẽ thật thì dường như trong lòng đã tìm được phương hướng, nhưng trên thực tế, cái gọi là phương hướng này là gì? Chính là họ đạt được một loại công cụ, cũng có thể nói là đạt được một loại vũ khí có lợi, khiến họ có thể nắm chắc hơn chuyện đạt được địa vị. Cho nên họ sẽ nhân cơ hội này mà nghe nhiều hơn, xem nhiều hơn, học hỏi nhiều hơn, thông công nhiều hơn và tập luyện nhiều hơn. Dần dần họ sẽ nói được rất nhiều câu chữ và đạo lý, sẽ giảng được nhiều cái gọi là bài giảng đạo mà có thể khiến người ta khó quên và có thể khiến người ta coi trọng họ hơn. Sau khi nắm vững những đạo lý mà con người cho là tốt về mặt câu chữ nghĩa đen, thì như thể họ đã nắm chặt được chiếc phao cứu sinh, cũng dường như đã thấy được phương hướng, thấy được ánh sáng bình minh. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ nghe giảng đạo và đọc lời Đức Chúa Trời không phải để thực hành, không phải để tuân theo con đường của Đức Chúa Trời,

càng không phải để hiểu tâm ý của Ngài. Thay vào đó, họ làm vậy là để mượn lời Đức Chúa Trời, mượn những lý luận mà họ cho là thuộc linh hoặc giảng những bài giảng đạo cao siêu hòng lung lạc lòng người, thu hút càng nhiều người tôn sùng họ và đi theo họ hơn. Vô hình trung, lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và con đường của Đức Chúa Trời trở thành một lối đi, một nấc thang, một công cụ để họ đạt được địa vị, uy danh giữa mọi người. Vì vậy, bất kể là xét từ phương diện nào cũng không thấy loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có đức tin và sự thuận phục thực sự. Ngược lại, bất kể họ bỏ công sức để nghe giảng đạo và đọc lời Đức Chúa Trời như thế nào, bất kể họ tin lời Đức Chúa Trời một cách "ngoan đạo" như thế nào, thì có một điều không thể phủ nhận, đó là trong khi làm những điều này thì ý định của họ, tính toán trong nội tâm họ không phải là để tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, càng không phải là muốn làm tốt bổn phận của mình, không phải là muốn làm một người đi theo nhỏ bé nhất hay là làm một loài thọ tạo, ngoan ngoãn và an phận mà tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự tể trị và an bài của Ngài. Thay vào đó, họ muốn dùng những điều này để đạt được mục đích cá nhân, đạt được địa vị trong lòng người, đạt được đánh giá tốt trước mặt Ngài, chỉ thế thôi. Cho nên, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ có truyền giảng lời Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, bất kể họ nói đúng thế nào, cao siêu thế nào, mang tính thuộc linh và hợp ý con người thế nào, thì sự thực hành cá nhân và sự tiến nhập cá nhân của họ đều là con số không. Trong khi đó, địa vị và danh tiếng mà họ mưu cầu lại càng ngày càng có "thành quả". Tại sao Ta lại nói như vậy? Bởi vì bất kể loại người này làm gì, thì cái mà họ tốn sức quản lý, phương hướng và mục tiêu họ mưu cầu, và cả động cơ, ngọn nguồn nơi sâu thẳm nội tâm khi họ làm mọi chuyện đều không thể tách rời địa vị và danh tiếng vốn có tương quan chặt chẽ đến lợi ích của bản thân họ.

Tục ngữ có câu: "Gieo nhân nào, gặt quả đó". Kẻ địch lại Đấng Christ bất kể có tố chất, ân tứ tốt thế nào, bất kể có những biểu hiện ngoan đạo và thuộc linh nào, nhưng vì họ có dã tâm và dục vọng nắm quyền và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, lại còn không mưu cầu lẽ thật mà luôn mưu cầu danh tiếng và địa vị, vậy thì họ có thể thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời không? Họ có thể làm việc đạt đến tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu không? (Thưa, không thể.) Vậy việc làm và hành vi của họ rốt cuộc có thể dẫn đến hậu quả gì? (Thưa, chắc chắn là tạo ra vương quốc độc lập, tự mình định đoạt.) Nói đúng rồi, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm gì thì kết quả cuối cùng đều là như vậy. Hậu quả như vậy là do đâu mà ra? Chủ yếu là do kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận lẽ thật mà ra. Bất kể là bị tỉa sửa hay là bị phán xét và hành phạt, thì từ trong lòng họ đều sẽ không tiếp nhận. Bất kể đang làm gì, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng luôn có mục tiêu và ý định riêng của họ, họ luôn hành động theo kế hoạch của riêng họ, và thái độ của họ đối với những sự sắp xếp và công tác của nhà Đức Chúa Trời là: "Các ngươi có thể có một ngàn kế hoạch, nhưng tôi thì có một quy tắc"; điều này hoàn toàn do bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể chuyển biến tâm thái và làm việc theo nguyên tắc lẽ thật hay không? Chuyện này tuyệt đối không thể nào, trừ phi Bề trên trực tiếp yêu cầu họ làm,

thì trong tình huống bất đắc dĩ, họ mới có thể miễn cưỡng làm một chút. Nếu không làm chút gì, thì sẽ bị tỏ lộ, bị cách chức, chỉ trong tình huống đó họ mới có thể làm một chút công tác thực tế. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận và đối với việc thực hành lẽ thật chính là như vậy. Khi việc thực hành lẽ thật có lợi cho họ, có thể khiến mọi người coi trọng và tán thành, thì chắc chắn họ sẽ đón ý hùa theo, làm một ít việc cho có, khiến người ta nhìn vào thấy chấp nhận được. Nếu như việc thực hành lẽ thật không có lợi cho họ, mọi người không nhìn thấy, lãnh đạo cấp trên cũng không nhìn thấy, thì khi đó họ sẽ không thực hành lẽ thật. Việc thực hành lẽ thật của họ còn phải tùy vào bối cảnh và trường hợp, còn phải suy ngẫm xem bề ngoài làm thế nào để mọi người có thể thấy, còn phải xem lợi ích ít hay nhiều. Họ nắm bắt những chuyện này đặc biệt linh hoạt, còn biết tùy cơ ứng biến. Lúc nào họ cũng suy xét cho danh lợi và địa vị của bản thân, chẳng hề quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ sẽ không thể với tới được việc thực hành lẽ thật và giữ vững nguyên tắc. Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ chú trọng danh lợi, địa vị và lợi ích bản thân. Bản thân họ không được lợi thì không ổn, không phô bày bản thân được thì không xong. Việc thực hành lẽ thật phiền toái với họ vậy đấy. Nếu như nỗ lực của họ không được công nhận, nếu họ làm việc trước mặt mà người ta không thấy, thì họ sẽ không thực hành bất kỳ lẽ thật nào. Nếu công việc do nhà Đức Chúa Trời trực tiếp sắp xếp và họ không còn cách nào khác là phải làm, thì họ vẫn cân nhắc xem điều này có mang lại lợi ích cho danh tiếng và địa vị của họ hay không. Nếu nó tốt cho địa vị của họ và có thể cải thiện danh tiếng của họ, họ sẽ dốc hết sức vào công việc này và hoàn thành thật tốt; họ cảm thấy họ đang làm được một công đôi việc. Nếu không có ích cho danh lợi và địa vị của họ, và nếu làm tệ hại thì có thể gây mất uy tín của họ, họ sẽ nghĩ ra cách hoặc cớ để thoát khỏi việc đó. Dù kẻ địch lại Đấng Christ thực hiện bổn phận gì, họ cũng luôn bám lấy cùng một nguyên tắc: Họ phải kiếm được gì đó về danh tiếng, địa vị hoặc lợi ích, không được chịu bất kỳ tổn thất nào. Loại công việc mà những kẻ địch lại Đấng Christ thích nhất là khi họ không phải chịu khổ hoặc trả bất kỳ giá nào, và có một lợi ích cho danh tiếng và địa vị của họ. Nói tóm lại, bất kể đang làm gì, những kẻ địch lại Đấng Christ trước hết sẽ cân nhắc lợi ích của chính họ và họ chỉ hành động khi đã suy nghĩ thấu đáo; họ không thuận phục lẽ thật một cách thực sự, chân thành, tuyệt đối và không thỏa hiệp, mà làm như vậy một cách có chọn lọc và có điều kiện. Điều kiện gì đây? Đó là danh tiếng và địa vị của họ phải được bảo vệ, và không phải chịu bất kỳ tổn thất nào. Chỉ sau khi điều kiện này được đáp ứng, họ mới quyết định và lựa chọn những gì phải làm. Nghĩa là, những kẻ địch lại Đấng Christ luôn xem xét nghiêm túc cách ứng xử với các nguyên tắc lẽ thật, những sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và công tác của nhà Đức Chúa Trời, hoặc cách xử lý những điều họ đối mặt. Họ không xem xét làm thế nào để thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời, làm thế nào để giữ không làm tổn hại đến những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, làm thế nào để đáp ứng Đức Chúa Trời, hoặc làm thế nào để có lợi cho các anh chị em; đây không phải là những điều họ cân nhắc. Điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ xem xét là gì? Liệu danh tiếng và địa vị của chính họ có bị ảnh hưởng hay không, và liệu uy tín

của họ có thể bị hạ thấp không. Nếu làm điều gì đó phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật có lợi cho công việc của hội thánh và các anh chị em, nhưng sẽ khiến danh tiếng của chính họ tổn hại và khiến nhiều người nhận ra vóc giạc thực sự của họ, biết họ có dạng thực chất bản tính nào, thì chắc chắn họ sẽ không hành động theo các nguyên tắc lẽ thật. Nếu làm một chút công tác thực tế sẽ khiến nhiều người đánh giá cao họ, nể phục họ và ngưỡng mộ họ, cho họ có thêm danh tiếng, hoặc khiến cho lời nói của họ mang thẩm quyền và khiến nhiều người khuất phục họ hơn, thì họ sẽ chọn làm theo cách đó; nếu không, họ sẽ không bao giờ chọn bỏ qua lợi ích của riêng họ vì cân nhắc cho những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hoặc của các anh chị em. Đây là thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Chẳng phải điều này là ích kỷ và đê tiện sao? Trong bất kỳ tình huống nào, những kẻ địch lại Đấng Christ đều coi danh tiếng và địa vị của họ là quan trọng nhất. Không ai có thể cạnh tranh với họ. Bất kể là phương thức gì thì miễn là thu phục được mọi người và khiến người khác tôn sùng họ thì những kẻ địch lại Đấng Christ đều sẽ làm. Nếu có người làm chứng cho Đức Chúa Trời và được dân được Ngài chọn coi trọng và tán thành, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ dùng cách làm chứng cho Đức Chúa Trời để lung lạc lòng người. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không có lẽ thật, cũng không có trải nghiệm thực tế, nên họ sẽ vắt óc suy nghĩ, dựa vào tưởng tượng của con người mà tạo ra một bộ lý luận làm chứng cho Đức Chúa Trời, nói Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào, Ngài yêu thương con người ra sao, Ngài trả giá như thế nào để cứu rỗi con người, Ngài khiêm nhường và ẩn mình như thế nào. Sau khi họ làm chứng cho Đức Chúa Trời như vậy thì kết quả đạt được là khiến mọi người càng coi trọng họ hơn, khiến trong lòng mọi người càng có chỗ cho họ, không có chỗ cho Đức Chúa Trời hơn. Nếu như họ thấy việc nói về chủ đề biết mình có thể được càng nhiều người tín nhiệm, ngưỡng vọng, và coi trọng họ hơn, thì họ sẽ thường nói về chuyện biết mình, thường mổ xẻ bản thân, mổ xẻ mình là ma quỷ, mổ xẻ mình không phải là con người, mổ xẻ mình không có lý trí, không mưu cầu lẽ thật và không có lẽ thật. Họ sẽ thông công một vài đề tài tưởng đúng mà lại sai và không quan trọng để mê hoặc mọi người, được mọi người tín nhiệm, được càng nhiều người khen ngợi và ngưỡng vọng hơn. Đó là việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm. Bất kể dùng cách gì để nói về lời chứng trải nghiệm mà có thể khiến cho người ta tán thành và thán phục, thì họ sẽ không hề do dự mà áp dụng cách đó, họ sẽ thật sự tập trung, bỏ công sức, vắt óc suy nghĩ vào những cách làm này. Tóm lại, mục tiêu và động cơ của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm tất cả những việc này chỉ xoay quanh hai thứ là địa vị và danh tiếng. Bất kể là ngôn ngữ, cách làm, hành vi bề ngoài, hay một loại tư tưởng, quan điểm, một phương pháp mưu cầu, thì đều xoay quanh danh tiếng và địa vị. Đó là cách mà kẻ địch lại Đấng Christ làm việc.

Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, nếu danh tiếng hoặc địa vị của họ bị tấn công và tước mất thì đó là một vấn đề thậm chí còn nghiêm trọng hơn cả việc cố lấy mạng họ. Dù họ có nghe bao nhiêu bài giảng hay đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đi chăng nữa thì họ cũng sẽ không cảm thấy buồn hay hối hận vì đã không bao giờ thực hành lẽ thật và vì họ đã đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như vì họ sở hữu thực chất

bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Thay vào đó, họ luôn vắt óc tìm cách để đạt được địa vị và tăng danh tiếng. Có thể nói rằng tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là để phô trương trước mặt người khác, và không được thực hiện trước mặt Đức Chúa Trời. Tại sao Ta nói điều này? Chính vì những người như vậy quá yêu địa vị nên họ coi đó như chính sự sống của mình, như mục tiêu cả đời mình. Hơn nữa, vì quá yêu thích địa vị nên họ không bao giờ tin vào sự tồn tại của lẽ thật, và thậm chí có thể nói rằng họ tuyệt đối không có niềm tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Như vậy, dù họ tính toán để đạt được danh tiếng và địa vị thế nào và dù họ cố dùng vẻ ngoài giả dối để lừa con người và Đức Chúa Trời ra sao, thì trong sâu thẳm lòng họ, họ cũng không có nhận thức hay dằn vặt, huống chi là có sự lo lắng. Khi nhất mực mưu cầu danh tiếng và địa vị, họ cũng điên cuồng phủ nhận những điều Đức Chúa Trời đã làm. Tại sao Ta nói điều này? Trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, họ tin rằng “Mọi danh tiếng và địa vị là do con người nỗ lực mà có. Chỉ khi có chỗ đứng vững chắc trong mọi người cũng như có danh tiếng và địa vị thì người ta mới có thể được hưởng phúc lành của đức chúa trời. Cuộc sống chỉ có giá trị khi người ta đạt được quyền lực và địa vị tuyệt đối. Chỉ có như vậy mới là sống như một con người. Trái lại, sẽ là vô ích nếu sống theo cách mà đức chúa trời bảo, là thuận phục sự tể trị và sắp đặt của đức chúa trời trong mọi việc, sẵn lòng đứng vào vị trí của loài thọ tạo, và sống như một người bình thường – sẽ không ai tôn trọng người như thế. Địa vị, danh tiếng và hạnh phúc của một người phải do tự mình giành lấy thông qua tranh đấu, và phải được đấu tranh và giành giật với một thái độ tích cực và chủ động. Sẽ không ai khác cho anh những điều ấy – việc chờ đợi một cách thụ động chỉ có thể dẫn đến thất bại”. Đây là cách những kẻ địch lại Đấng Christ tính toán. Đây là tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi hy vọng một kẻ địch lại Đấng Christ tiếp nhận lẽ thật, thừa nhận sai lầm và có sự ăn năn thực sự, thì điều đó là không thể – họ tuyệt đối không thể làm thế. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất bản tính của Sa-tan, họ là người thù hận lẽ thật, cho nên bất kể đi đến đâu, đi khắp chân trời góc biển thì dã tâm mưu cầu danh tiếng và địa vị của họ cũng sẽ không bao giờ thay đổi, quan điểm nhìn nhận sự việc và con đường họ đi cũng sẽ không bao giờ thay đổi. Có người sẽ nói rằng: “Có một số quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ có thể thay đổi”, câu nói này có đúng không? Nếu thật sự có thể thay đổi, thì đó còn là kẻ địch lại Đấng Christ không? Những người có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu lẽ thật thì mới có thể có sự biến đổi. Có những người đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, họ làm một số việc ác quấy nhiễu công tác của hội thánh, mặc dù họ cũng bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng sau khi bị cách chức thì họ thực sự hối hận, quyết chí làm một con người mới, trải qua một thời gian phản tỉnh, nhận thức, hối cải thì họ thực sự có một chút thay đổi. Vậy thì không thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ, dạng người này chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà thôi, nếu mưu cầu lẽ thật thì có thể thay đổi. Nhưng có thể khẳng định rằng hầu hết những người bị hội thánh xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng

Christ và thanh trừ, khai trừ thì sẽ không có sự hối cải và biến đổi thực sự. Nếu có đi chăng nữa thì cũng là chuyện hiếm. Có người sẽ hỏi: “Vậy có phải đã xác định sai về tính chất của người này rồi không?”. Đây là điều không thể, nói cho cùng thì họ cũng đã làm một số việc ác, đây là điều không xóa bỏ được. Nhưng nếu họ có thể thực sự hối cải, có thể cam lòng thực hiện bổn phận, hơn nữa còn có lời chứng chân thực về sự hối cải thì hội thánh vẫn có thể thu nhận. Nếu sau khi bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ mà còn chối không chịu nhận sai, chết cũng không hối cải, ngụy biện bằng đủ mọi cách, thì người như vậy bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ là chính xác, không sai chút nào. Nếu khi đó họ có thể thừa nhận sai lầm của mình và thực sự hối hận, thì làm sao hội thánh có thể xác định tính chất họ là kẻ địch lại Đấng Christ được? Đây là chuyện không thể nào. Bất kể là người nào, bất kể họ làm bao nhiêu việc ác, phạm bao nhiêu sai lầm nghiêm trọng, thì đều căn cứ vào việc họ có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, có thể tiếp nhận sự tỉa sửa hay không, có thực sự hối hận hay không, để xác định họ rốt cuộc là người thuộc những kẻ địch lại Đấng Christ hay là người thuộc những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận sự tỉa sửa, thực sự hối hận, cam tâm nguyện ý đem sức lực phục vụ cho Đức Chúa Trời cả đời, thì họ thực sự có chút ý hối cải, người như vậy sẽ không thể bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Những kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu có thể thực sự tiếp nhận lẽ thật không? Tuyệt đối không thể. Bởi vì họ không yêu thích lẽ thật, hơn nữa còn chán ghét lẽ thật, vì vậy họ mãi mãi không thể buông bỏ danh tiếng và địa vị vốn liên quan mật thiết với cả đời này của họ. Trong thâm tâm, những kẻ địch lại Đấng Christ tin chắc rằng chỉ với danh tiếng và địa vị thì họ mới có phẩm giá và là loài thọ tạo thực sự, và rằng chỉ với địa vị thì họ mới được ban thưởng và được trao mão triều thiên, đủ điều kiện để được Đức Chúa Trời khen ngợi, đạt được mọi thứ, và là một con người đích thực. Những kẻ địch lại Đấng Christ xem địa vị là gì? Họ xem đó là lẽ thật; họ xem đó là mục tiêu cao nhất cần được mọi người mưu cầu. Chẳng phải đó là vấn đề sao? Những người có thể bị ám ảnh với địa vị theo cách này là những kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu. Họ cùng loại người với Phao-lô. Họ tin rằng mưu cầu lẽ thật, mưu cầu sự thuận phục Đức Chúa Trời, và mưu cầu người trung thực đều là những quá trình đưa một người đến địa vị cao nhất có thể; chúng chỉ đơn thuần là một quá trình, không phải là mục tiêu và tiêu chuẩn của việc làm người, và chúng được thực hiện hoàn toàn là để Đức Chúa Trời thấy. Sự lĩnh hội này là phi lý và lố bịch. Chỉ có những kẻ ngớ ngẩn thù ghét lẽ thật mới có thể nảy sinh một tư tưởng lố bịch như vậy.

Đối với loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, bất kể thông công về phương diện lẽ thật nào, thì cách lĩnh hội và nhận thức của họ sẽ khác với của những người mưu cầu lẽ thật. Người mưu cầu lẽ thật mà nghe lẽ thật xong thì sẽ nghĩ: “Tôi không có phương diện lẽ thật này, tôi có thể đối chiếu tình trạng mà Đức Chúa Trời vạch rõ này với bản thân. Tại sao sau khi nghe xong, tôi lại cảm thấy hối hận, mang nợ Đức Chúa Trời như vậy? Tôi còn kém quá nhiều trong việc mưu cầu lẽ thật, còn cách quá xa sự thuận phục thực sự. Trong lòng tôi rất sợ hãi, điều này là lời cảnh báo cho tôi. Tôi cảm thấy gần đây

mình không tệ, nhưng không ngờ rằng tôi không phải là người thực hành lẽ thật, không phải người mà Đức Chúa Trời vui thích. Sau này tôi phải cẩn thận hơn, phải chú trọng việc đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, cầu xin Ngài dẫn dắt, soi sáng, không được đi con đường riêng của mình. Về phương diện này tôi còn phải tiến sâu hơn, còn không gian để tiến bộ. Hy vọng Đức Chúa Trời sắp đặt hoàn cảnh có thể khiến tôi làm tốt hơn nữa, có thể khiến tôi dâng hiến lòng thành và sự trung thành của mình". Những người mưu cầu lẽ thật thì nghĩ như vậy. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ lĩnh hội thế nào về các lẽ thật khác nhau? Nghe lời Đức Chúa Trời quở trách con người xong thì họ sẽ nghĩ gì? "Việc này mình làm không tốt lắm, đã bị lộ tẩy trong cách làm và xảy ra sơ suất rồi. Liệu có bao nhiêu người biết chuyện này? Lời của đức chúa trời nói rất rõ ràng, chẳng lẽ ngài nhìn thấu mình rồi? Hậu quả này thì không tốt lắm, đây không phải là điều mình muốn. Nếu đức chúa trời nhìn thấu mình rồi, vậy có người nào biết hay không? Nếu có người nào biết thì càng không ổn. Nếu chỉ có đức chúa trời biết, còn mọi người không có ai biết thì còn tạm được. Nếu có vài người nghe xong những lời đức chúa trời vạch rõ con người mà đối chiếu với mình thì không tốt cho thanh danh của mình rồi, mình phải nghĩ cách cứu vãn. Nhưng cứu vãn bằng cách nào đây?". Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ ngẫm nghĩ như vậy. Ví dụ, khi Đức Chúa Trời thông công về việc khiến con người làm người trung thực, kẻ địch lại Đấng Christ vừa nghe xong liền nghĩ thầm: "Chỉ có kẻ ngốc mới làm người trung thực, mình thông minh như vậy sao mà làm người trung thực được? Người trung thực là kẻ đần độn, khờ khạo, có gì nói đó, chuyện gì cũng để người khác biết, để người khác nắm rõ, mình chắc chắn không làm như vậy! Đức chúa trời nói làm người trung thực là nói tương đối thôi, mình làm người khôn ngoan là xong việc. Đối với việc làm người trung thực, mình sẽ chọn làm chút gì đó, có một số chuyện cứ mở lòng mà nói, còn những bí mật trong sâu thẳm nội tâm, chuyện không muốn người khác biết, chuyện mà sau khi nói xong sẽ có thể bị người ta xem thường, thì mình không thể nói được. Làm người trung thực có lợi lộc gì chứ? Mình thấy cũng không đạt được lợi lộc gì, có một số người luôn tự mổ xẻ bản thân, làm người trung thực, nói lời trung thực, phơi bày tâm tính bại hoại của mình, họ cũng đâu đạt được ân điển của đức chúa trời, lúc cần tỉa sửa vẫn bị tỉa sửa đó thôi, đức chúa trời cũng không có đặc cách đề cao họ gì cả". Họ ngẫm đi ngẫm lại: "Mình phải chọn con đường khác con đường của họ, con đường này không phải đường mình nên đi, cứ để cho người khác đi. Người khôn khéo như mình sao có thể làm người như vậy?". Dù nghe được phương diện lẽ thật nào thì trong lòng họ đều toan tính ra sao? Họ có thể lĩnh hội một cách đúng đắn hay không? Từ sâu thẳm nội tâm có thể xem đó là lẽ thật mà tiếp nhận hay không? Tuyệt đối không thể. Họ đang không ngừng tính toán, lập kế hoạch, cũng đang không ngừng quan sát, vậy cách ứng đối cuối cùng của họ là gì? Phải tùy cơ ứng biến, gặp dịp thì mua vui, đạt đến mức tinh vi, người không biết quỷ không hay. Bất kể làm chuyện gì, sâu thẳm nội tâm đang nghĩ gì, tính toán như thế nào, họ đều không thể để người khác biết, cũng không thể để Đức Chúa Trời biết, không thể mở lòng hoàn toàn với Đức Chúa Trời, càng không thể nói rõ cho người khác, họ cho rằng đây là chuyện cá nhân

của họ. Vì vậy, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối sẽ không thực hành lẽ thật. Bản thân ngoài không thực hành lẽ thật ra, họ còn khinh thường người thực hành lẽ thật, lại càng nhạo báng những người bị tỉa sửa vì thực hành lẽ thật mà mắc sai lầm, vì đi sai đường hoặc là làm vài chuyện sai trái, và họ đứng bên cạnh chê cười. Họ không tin vào sự công chính của Đức Chúa Trời, càng không tin trong mọi cách mà Đức Chúa Trời đối đãi với con người có lẽ thật, có tình yêu thương của Đức Chúa Trời, họ không tin những điều này. Họ cho rằng tất cả đều là lời nói dối, đều là gạt người, đều chỉ là một loại lý do thoái thác, một loại câu nói hay ho. Vậy họ thường mừng thầm cái gì? "May mắn thay, tôi không ngu ngốc đến mức hiến dâng ra tất cả. May mắn thay, tôi đã không nói ra những tình hình thực tế bẩn thỉu và xấu xí trong sâu thẳm nội tâm mình. May mắn thay, tôi vẫn nắm chắc danh tiếng và địa vị, liều mạng mưu cầu và vì chúng mà bôn ba. Nếu tôi không bôn ba vì bản thân thì ai sẽ lo cho tôi chứ?". Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không những giả dối mà còn tà ác, chán ghét lẽ thật, tâm tính hung ác, nghĩa là tâm tính bại hoại ở mọi phương diện mà nhân loại bại hoại có thể biểu hiện ra đều được chứng thực và "thăng hoa" thêm một bước nơi kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu muốn thấy tâm tính bại hoại của loài người thì hãy tìm một kẻ địch lại Đấng Christ để mổ xẻ, để sống chung với họ, thế thì có thể nói rõ vấn đề nhất, có thể nhìn thấu thực chất bại hoại của nhân loại bại hoại nhất, và có thể nhìn thấu bộ mặt của Sa-tan nhất. Ngươi có thể lấy một kẻ địch lại Đấng Christ ra làm điển hình để mổ xẻ và nhận thức thì sẽ có thể nhận thức được rõ ràng hơn.

Sự mưu cầu địa vị và danh tiếng của kẻ địch lại Đấng Christ thì vượt xa người thường, dục vọng của họ đối với địa vị và danh tiếng cũng vượt xa người thường. Người bình thường không có dục vọng lớn như vậy đối với địa vị, danh tiếng, còn dục vọng của kẻ địch lại Đấng Christ thì vô cùng lớn, vô cùng rõ ràng. Ngươi vừa mới sống chung với họ, vừa mới nói chuyện và kết giao với họ xong, thì thực chất bản tính của họ đều sẽ bộc lộ trước mặt ngươi, bỗng chốc ngươi sẽ nhìn thấu họ. Dục vọng của họ lớn đến mức độ như vậy đấy. Ngươi sống với họ lâu hơn thì nên thấy ghê tởm họ, vứt bỏ họ. Cuối cùng, ngươi không những muốn vứt bỏ họ, mà còn lên án họ, nguyền rủa họ. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không phải là thứ gì tốt lành, họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời và cũng là kẻ thù của tất cả những người mưu cầu lẽ thật. Họ chán ghét lẽ thật, có thể làm bất kỳ việc xấu gì vì địa vị và danh tiếng, bất kể trong chuyện gì họ cũng sẽ ngụy trang, sẽ bắt chước, sẽ gặp dịp thì mua vui, cũng sẽ vì địa vị và danh tiếng mà uốn mình nhân nhượng. Linh hồn và thực chất của loại người này thật bẩn thỉu, khiến người ta chán ghét. Họ không hề yêu thích lẽ thật, không yêu thích những điều tích cực. Đồng thời họ còn lợi dụng những điều tích cực, lợi dụng việc truyền giảng những lời đúng đắn và đạo lý đúng đắn để mê hoặc con người, từ đó đạt được danh vọng và địa vị, thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình. Đây là biểu hiện và thực chất của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi không thấy được Sa-tan trông như thế nào, không thấy được Sa-tan đối nhân xử thế và giao tiếp với con người như thế nào, không thấy được thực chất bản tính của Sa-tan như thế nào, không biết trong mắt Đức Chúa Trời,

Sa-tan rốt cuộc là thứ gì. Đây không phải là chuyện khó, ngươi chỉ cần quan sát, mổ xẻ một kẻ địch lại Đấng Christ, thì sẽ thấy được những điều này – thực chất bản tính của Sa-tan, sự xấu xí, tà ác và hung ác của Sa-tan – tất cả những điều này, ngươi đều thấy được. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là Sa-tan sống, là ma quỷ sống.

1. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa

Dã tâm và dục vọng của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị và danh tiếng vô cùng lớn, làm cho người ta nhìn vào thì cảm thấy vô cùng kinh tởm và ghê tởm. Điều này đủ để nói rõ thực chất bản tính của họ xấu xí và tà ác đến thế nào. Vậy những biểu hiện cụ thể nào có thể nói rõ thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ? Trước hết, hãy xem họ đối đãi với việc bị tỉa sửa như thế nào. (Thưa, họ thù hận và không tiếp nhận.) Thù hận như thế nào? Các ngươi nói chi tiết xem. (Thưa, có một kẻ địch lại Đấng Christ đã làm không ít việc ác, khi anh chị em vạch trần một số biểu hiện của họ thì họ không hề hối cải, nội tâm còn đặc biệt cương ngạnh, không có chút hối hận nào, lại còn cảm thấy mình oan ức. Con thấy được có những biểu hiện như vậy.) Đây là biểu hiện điển hình của kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ điển hình của những kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa là kịch liệt từ chối tiếp nhận hay thừa nhận nó. Cho dù họ có làm bao nhiêu điều ác hay họ gây tổn hại bao nhiêu cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ cũng không hề cảm thấy chút hối hận nào hay mắc nợ bất cứ điều gì. Từ góc nhìn này, những kẻ địch lại Đấng Christ có nhân tính không? Tuyệt đối không. Họ gây ra đủ mọi thiệt hại cho dân được Đức Chúa Trời chọn và gây tổn hại cho công tác của hội thánh – dân được Đức Chúa Trời chọn có thể thấy điều này rõ như ban ngày, và họ có thể thấy những việc ác liên tiếp của những kẻ địch lại Đấng Christ. Ấy thế mà những kẻ địch lại Đấng Christ không chấp nhận hay thừa nhận sự thật này; họ ngoan cố không chịu thừa nhận mình có lỗi, hoặc thừa nhận rằng họ phải chịu trách nhiệm. Chẳng phải đây là một dấu hiệu cho thấy họ chán ghét lẽ thật sao? Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật đến vậy – cho dù họ làm bao nhiêu việc xấu, họ cũng ngoan cố không chịu thừa nhận, và họ vẫn kiên quyết cho đến cùng. Điều này là đủ để chứng tỏ rằng những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ nghiêm túc với công tác của nhà Đức Chúa Trời hay tiếp nhận lẽ thật. Họ không tới để tin Đức Chúa Trời – họ là sai dịch của Sa-tan, đến để quấy rầy và làm gián đoạn công việc của nhà Đức Chúa Trời. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ chỉ có thanh danh và địa vị. Họ tin rằng nếu họ thừa nhận lỗi của mình, thì họ sẽ phải chịu trách nhiệm, địa vị và thanh danh của họ sẽ bị tổn hại nghiêm trọng. Kết quả là, họ chống đối với thái độ "có chết cũng chối". Bất kể mọi người tỏ lộ hay mổ xẻ gì, họ cũng sẽ cố gắng hết sức để chối. Nói ngắn gọn, dù sự phủ nhận của họ là có cố ý hay không thì một mặt, những hành vi này tỏ lộ thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét và căm ghét lẽ thật. Mặt khác, điều này cho thấy những kẻ địch lại Đấng Christ quý trọng địa vị, thanh danh và lợi ích riêng của họ đến mức nào. Trong khi đó, thái độ của họ đối với công việc, và những lợi ích của hội thánh là gì? Đó là thái độ khinh thường

và vô trách nhiệm. Họ hoàn toàn thiếu lương tâm và lý trí. Chẳng phải sự trốn tránh trách nhiệm của những kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện những vấn đề này sao? Một mặt, việc trốn tránh trách nhiệm chứng tỏ thực chất bản tính chán ghét và căm ghét của họ đối với lẽ thật, trong khi mặt khác, nó cho thấy sự thiếu lương tâm, lý trí và nhân tính của họ. Cho dù lối vào sự sống của các anh chị em có bị tổn hại nhiều như thế nào vì việc gây nhiễu loạn và hành ác của họ, họ cũng không cảm thấy tự trách và không bao giờ có thể thấy buồn bã về điều này. Đây là thứ gì vậy? Ngay cả khi thừa nhận một chút lỗi lầm của mình, họ cũng được coi là có một chút lương tâm và lý trí, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ thì thậm chí không có chút nhân tính ấy. Vậy thì các ngươi nói xem họ là thứ gì? Những kẻ địch lại Đấng Christ về thực chất là ma quỷ. Cho dù họ làm tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời nhiều như thế nào thì họ cũng không nhìn thấy. Họ không chút phiền muộn vì điều đó trong lòng, cũng không tự trách bản thân, càng không cảm thấy mắc nợ. Đây hoàn toàn không phải là điều nên thấy ở người bình thường. Họ là ma quỷ, và ma quỷ thì không có lương tâm hay lý trí gì. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm bao nhiêu việc xấu xa, gây ra tổn thất lớn thế nào cho công tác của hội thánh, thì có chết họ cũng không chịu thừa nhận. Họ cho rằng thừa nhận thì chẳng khác nào mình đã làm sai. Họ nghĩ: “Tôi có thể là người làm sai sao? Tôi vĩnh viễn sẽ không làm sai! Nếu bảo tôi thừa nhận sai lầm chẳng phải là sỉ nhục nhân cách của tôi sao? Cho dù chuyện này có liên quan đến tôi, thì cũng không phải do tôi tạo thành, tôi cũng không phải là người chịu trách nhiệm chính. Anh muốn tìm ai thì tìm, không nên tìm tôi, dù sao thì sai lầm này tôi cũng không thể thừa nhận, trách nhiệm này tôi không thể gánh vác!”. Trong lòng họ cho rằng nếu họ thừa nhận sai lầm thì sẽ bị định tội, có thể bị phán tử hình, phải xuống địa ngục, xuống hồ lửa và diêm sinh. Các ngươi nói xem, người như vậy còn có thể tiếp nhận lẽ thật không? Còn có thể trông chờ họ thực sự hối cải không? Bất kể người khác thông công lẽ thật như thế nào thì sâu thẳm nội tâm họ từ đầu đến cuối luôn chống đối, đối đầu và phản kháng, mãi cho đến sau khi bị cách chức họ vẫn không thừa nhận sai lầm, không hề có biểu hiện hối cải nào. Mười năm sau nhắc tới chuyện này họ vẫn không biết mình, không thừa nhận mình đã phạm sai lầm. Hai mươi năm sau nhắc tới chuyện này, họ vẫn không biết mình, vẫn phân bua, biện hộ cho mình. Càng đáng ghét hơn là, ba mươi năm sau nhắc lại chuyện này họ vẫn như cũ, vẫn không biết mình, vẫn đang biện bạch, phân bua cho mình, nói rằng: “Tôi không phạm sai lầm thì tôi không thể thừa nhận được, đây không phải trách nhiệm của tôi, tôi không nên gánh vác trách nhiệm này”. Không ai ngờ rằng đã ba mươi năm rồi mà kẻ địch lại Đấng Christ từ đầu đến cuối vẫn giữ thái độ chống đối với cách xử lý của hội thánh đối với họ, đã qua ba mươi năm mà họ vẫn không có chút thay đổi nào. Vậy ba mươi năm này họ trải qua như thế nào? Chẳng lẽ họ không đọc lời Đức Chúa Trời, không phản tỉnh bản thân sao? Chẳng lẽ họ không cầu nguyện với Đức Chúa Trời, không tâm sự với Ngài sao? Chẳng lẽ họ không nghe giảng đạo và thông công sao? Chẳng lẽ họ không có tư tưởng, không có tư duy của nhân tính bình thường sao? Thật sự không biết ba mươi năm này họ trải qua như thế nào. Sự tình đã qua ba mươi năm, mà trong lòng

họ vẫn chứa đầy oán hận, cảm thấy anh chị em đã đổ oan cho họ, cảm thấy Đức Chúa Trời không hiểu họ, cảm thấy nhà Đức Chúa Trời có lỗi với họ, nhà Đức Chúa Trời làm khó dễ họ, ra đề khó cho họ, khiến họ chịu oan ức. Các ngươi nói xem, người như vậy còn có thể thay đổi không? Tuyệt đối không thể thay đổi. Trong lòng họ đầy sự thù hằn, đầy sự chống đối và đối đầu với những điều tích cực. Họ cho rằng người khác vạch trần sự hành ác của họ, tỉa sửa họ là làm tổn hại nhân cách của họ, sỉ nhục danh tiếng của họ, tạo thành thương tổn cực lớn đối với danh tiếng và địa vị của họ. Họ sẽ không bao giờ vì chuyện này mà đến trước mặt Đức Chúa Trời cầu nguyện, tìm kiếm, nhận thức sai lầm của bản thân, cũng không bao giờ có một thái độ hối cải nhận sai, càng không tiếp nhận phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời. Giờ đây, họ vẫn mang theo sự không phục và bất mãn, mang theo sự oan ức mà phân bua với Đức Chúa Trời, để Ngài giải oan cho họ, để Ngài tỏ lộ chuyện này, để Ngài phán xét chuyện này rốt cuộc ai đúng ai sai. Thậm chí họ còn có thể vì chuyện này mà hoài nghi và phủ nhận sự công chính của Đức Chúa Trời, hoài nghi và phủ nhận sự thật rằng lẽ thật và Đức Chúa Trời nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải sự tỉa sửa thì kết quả cuối cùng chính là như vậy, họ có tiếp nhận lẽ thật không? Họ căn bản không tiếp nhận lẽ thật, sống chết cũng không tiếp nhận lẽ thật. Từ đây chúng ta có thể thấy rằng thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét và thù hằn lẽ thật.

Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa, vậy họ có nhận thức về việc bị tỉa sửa hay không? Khi thông công phương diện lẽ thật về sự tỉa sửa, thì họ nói thế nào? Họ dạy bảo người khác như thế nào? Họ nói: “Tỉa sửa là một cách mà Đức Chúa Trời hoàn thiện con người, có thể làm cho con người biết mình rõ hơn. Khi sự tỉa sửa xảy đến, con người nên tiếp nhận và thuận phục vô điều kiện, không tiếp nhận sự tỉa sửa thì chính là người phản nghịch Đức Chúa Trời, không phải là người yêu thích lẽ thật. Anh muốn thực hành lẽ thật thì trước hết phải tiếp nhận sự tỉa sửa, Đức Chúa Trời hoàn thiện con người như vậy, mỗi người đều phải trải nghiệm như vậy. Có thể nói rằng tiếp nhận sự tỉa sửa là con đường thực hành tốt nhất để con người hiểu lẽ thật, đạt đến biết mình và đạt đến làm hài lòng Đức Chúa Trời. Bất kể anh là ai, là lãnh đạo hay là tín hữu bình thường, bất kể bổn phận mà anh thực hiện là gì, thì anh đều phải sẵn sàng để được tỉa sửa. Anh không thể tiếp nhận sự tỉa sửa chứng tỏ con người anh không có vóc giạc, là trẻ con. Người có thể tiếp nhận sự tỉa sửa đều là người trưởng thành, là người có sự sống, đều là người có thể được hoàn thiện”. Những lời khoác lác này, được thốt ra từ miệng của kẻ địch lại Đấng Christ như từng nhát búa nặng nề, nói thật dễ nghe! Nhưng những lời này đều là gì? Có câu nào là lẽ thật không? Các ngươi có thể phân định hay không? Có phải các ngươi cũng thường nói như vậy hay không? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, những lời đó đều là gì? (Thưa, là đạo lý.) Dùng một câu mà mọi người thường nói để khái quát và định nghĩa xem đạo lý là gì. (Thưa, là khẩu hiệu.) Còn gì nữa? (Thưa, lý luận suông.) Còn gì nữa không? (Thưa, thứ họ giảng đều là lời nói nhảm, nói vớ vẩn.) Đúng vậy, dùng từ thế này rất gãy gọn, gần gũi với cuộc sống, cái này gọi là ngôn ngữ đời thường. Đạo lý đều là nói vớ vẩn. Nói vớ vẩn, ngụ ý là gì? Chính

là nói suông. Trên thực tế, chúng ta xác định tính chất cho nó như thế nào? Là câu chữ và đạo lý. Những lời mà kẻ địch lại Đấng Christ nói toàn là câu chữ và đạo lý. Đối với việc tỉa sửa, họ có thể thường xuyên giảng đạo lý này, vậy có thể chứng minh họ có nhận thức và lĩnh hội thực sự đối với việc bị tỉa sửa không? Vừa nghe họ nói những lời này đã biết ngay họ không có nhận thức thực sự đối với việc bị tỉa sửa. Họ có thể nói một đống lời nói nhảm như vậy thì chứng tỏ dạng người này không phải là người mưu cầu lẽ thật. Nếu quả thật bị tỉa sửa, thì họ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận. Kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn và chống đối sự tỉa sửa, tuyệt đối sẽ không xem đó là lẽ thật mà tiếp nhận và thuận phục. Đối với họ, đây là sự sỉ nhục đối với nhân cách và tôn nghiêm của họ.

Về cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, các ngươi còn có ví dụ nào khác không? (Thưa, có kẻ địch lại Đấng Christ, khi bị tỉa sửa thì ngoài mặt họ có thể sẽ biết mình, nhưng thực ra, trong câu chữ của họ đều có sự ngụy biện, có tính chất mê hoặc người khác. Có lúc họ làm sai mà còn nói: “Chuyện này cũng có sự chấp thuận của đức chúa trời, mọi người nên thuận phục sự tể trị của ngài”. Có lúc, họ thậm chí còn phản công lại rằng: “Không được nắm điểm yếu của lãnh đạo và người làm công, không được đòi hỏi quá cao đối với lãnh đạo và người làm công”. Họ nói những lời này chính là muốn mê hoặc người khác, không để người khác phân định họ.) Đây là một biểu hiện, là nói sai thành đúng, đổi trắng thay đen. Sợ người khác nhìn thấu vấn đề của mình, họ vội vàng giảo biện, dùng đủ loại lời lẽ để mê hoặc người khác, quấy nhiễu tâm tư người khác, làm mờ đi tầm nhìn của người khác, để cho người khác không có bất cứ nhận thức hay phân định nào về việc họ làm, hầu cho họ tiếp tục có địa vị cao, danh tiếng tốt trong lòng người khác. Thái độ này với thái độ mà chúng ta vừa nói về việc kẻ địch lại Đấng Christ không hề quay đầu khi bị tỉa sửa, khi làm sai hoặc đi sai đường là cùng một loại. Còn có những ví dụ nào nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ ôm hận trong lòng đối với người tỉa sửa họ, sau đó có thể họ sẽ tìm cơ hội để trả thù, đả kích.) Đả kích và trả thù là một biểu hiện. Điều này có liên quan gì đến việc kẻ địch lại Đấng Christ bảo vệ địa vị và danh tiếng của mình? Tại sao họ muốn đả kích và trả thù? (Thưa, bởi vì người tỉa sửa họ đã vạch trần ra chân tướng sự thật và việc ác mà họ đã làm, làm tổn hại đến địa vị và danh tiếng của họ, phá hoại hình tượng của họ trong lòng mọi người, cho nên họ ôm hận trong lòng đối với người này.) Đúng vậy, điểm liên quan nằm ở đây. Họ cho rằng người tỉa sửa họ đã vạch trần họ trước mặt nhiều người như vậy, khiến họ mất thể diện, khiến họ xấu hổ, hủy hoại danh tiếng của họ, khiến địa vị của họ trong lòng mọi người giảm đi rất nhiều, nguyên nhân họ trả thù nằm ở đây. Trong chuyện này danh tiếng và địa vị của họ bị tổn hại, vì muốn hả giận, vì muốn trút ra sự thù hận trong lòng, nên họ tìm cơ hội đả kích và trả thù người vạch trần và tỉa sửa họ. Kẻ địch lại Đấng Christ còn có những biểu hiện nào? (Thưa, còn có kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng giảo hoạt. Khi bị người khác tỉa sửa, thì bề ngoài họ không đụng chạm hoặc cũng không tỏ thái độ với người khác, ngược lại còn biết mình, nhưng sau đó họ vẫn làm những việc ác đó như thường, không có sự hối cải thực sự. Họ dùng những biểu hiện giả tạo này để mê hoặc mọi người.) Đây cũng là một biểu hiện, có một loại

địch lại Đấng Christ làm như vậy. Họ thầm nghĩ: “Núi xanh còn có đó, lo gì thiếu củi đốt. Trước tiên tôi nên nhẫn nại, không để cho anh nhìn thấu tôi. Nếu tôi công khai đụng chạm đến anh, không tiếp nhận sự tỉa sửa, anh sẽ nói tôi không phải là người thực hành lẽ thật và yêu thích lẽ thật. Chuyện như vậy mà truyền ra ngoài thì sẽ ảnh hưởng đến thanh danh của tôi, nếu để anh chị em biết, chắc chắn họ sẽ không tiếp nhận sự lãnh đạo của một người căn bản không yêu thích lẽ thật. Trước hết, tôi phải tạo dựng một hình tượng tốt, khi bị tỉa sửa, khi có người vạch trần sai lầm hoặc vi phạm của tôi, tôi sẽ cắn răng giả vờ tiếp nhận, gật đầu thừa nhận, khiến người ta nhìn không thấu, không biết trong lòng tôi rốt cuộc nghĩ thế nào. Sau đó lại dùng một vài biểu hiện giả tạo, nhỏ vài giọt nước mắt, nói vài lời kiểu như mình mắc nợ Đức Chúa Trời. Trước hết tôi cứ ứng phó cho qua chuyện này đã. Như vậy, anh chị em sẽ cho rằng tôi là người tiếp nhận lẽ thật. Vậy thì tôi có thể tiếp tục làm lãnh đạo như một lẽ đương nhiên, và chẳng phải danh tiếng và địa vị của tôi sẽ giữ được sao?”. Tất cả những gì họ làm đều là biểu hiện giả tạo. Các ngươi nói xem, loại người này có dễ nhìn thấu không? (Thưa, không dễ.) Phải thông qua một thời gian quan sát, tiếp xúc, xem lúc họ gặp chuyện thì có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay không, làm việc có thật sự dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành hay không. Bất kể bề ngoài họ nói hay thế nào, nói đúng đến đâu, thì đó chỉ là nhất thời, ý nghĩ thực sự trong lòng họ sớm muộn gì cũng sẽ lộ ra. Cho dù Đức Chúa Trời không tỏ lộ họ thì ý nghĩ thực sự và thực chất bản tính của họ liệu có thể che đậy kín kẽ mãi như vậy hay không? Có thể che đậy cả đời không? Không thể nào, sớm muộn gì chúng cũng phải lộ ra. Cho nên, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ có tà ác và giảo hoạt đến đâu, chỉ cần họ làm việc đi ngược lại lẽ thật, có ý đồ và mục đích, thì sớm muộn họ cũng sẽ bị những người hiểu lẽ thật phân định và nhìn thấu. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là loại giảo hoạt nhất, ngoài mặt thì tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận những điều tích cực, nhưng trong sâu thẳm nội tâm và về thực chất thì họ hoàn toàn không yêu thích lẽ thật, thậm chí chán ghét những điều tích cực, chán ghét lẽ thật. Loại người này chỉ vì giỏi ăn nói, nên người bình thường không phân định được họ, chỉ có người hiểu lẽ thật mới có thể phân định và nhìn thấu họ. Còn ví dụ nào khác không? (Thưa, có kẻ địch lại Đấng Christ thấy đồng sự có tố chất tốt và biết làm công tác hơn mình. Để củng cố địa vị của mình, họ ở sau lưng bóp méo sự thật và xét đoán người đồng sự hay người phối hợp công tác với mình, mê hoặc lôi kéo mọi người nghe theo họ, dẫn đến việc các đồng sự này nghi ngờ lẫn nhau, không phối hợp hài hòa, các công tác đều không có hiệu quả. Khi những sự hành ác của họ bị vạch trần, họ không những không tiếp nhận, mà còn nói lý do, trốn tránh trách nhiệm. Con thấy được họ vì danh tiếng và địa vị mà có thể không từ thủ đoạn nào, bất kể làm hại bao nhiêu anh chị em, bất kể mang đến sự gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng đến đâu cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ cũng không quan tâm, càng không thấy khó chịu hay tự trách. Họ không có chút nhân tính và lý trí nào.) Tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ để bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình mà không tiếc hy sinh lợi ích của bất kỳ ai, cho dù là giẫm đạp lên tất cả mọi người để bảo vệ địa vị của mình thì họ cũng không tiếc. Để bảo vệ

danh tiếng và địa vị của mình, họ mặc kệ sự sống chết của người khác, đối với họ thì công tác của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của hội thánh căn bản là không tồn tại, căn bản không nằm trong phạm vi suy xét của họ. Xét từ những việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm thì họ không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, mà là người ngoại đạo trà trộn vào. Nhà Đức Chúa Trời không phải là nhà của họ, vì vậy mọi lợi ích của nhà Đức Chúa Trời đều không liên quan đến họ. Ở trong nhà Đức Chúa Trời, họ chỉ muốn đạt được mục đích nắm quyền và khống chế mọi người, muốn thỏa mãn dã tâm và dục vọng cá nhân của họ. Vì kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất bản tính như vậy, nên họ sẽ không bao giờ tiếp nhận sự tỉa sửa, cũng sẽ không tiếp nhận bất kỳ phương diện lẽ thật nào.

Từ ví dụ vừa nêu có thể thấy được dã tâm và dục vọng mưu cầu danh tiếng, địa vị của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là bẩm sinh. Họ sinh ra đã là loại này, với loại thực chất bản tính này, tuyệt đối không phải về sau mới học được, cũng không phải do hoàn cảnh mà nảy sinh. Giống như một số người bệnh không phải về sau mới mắc bệnh mà là do di truyền bẩm sinh, loại bệnh này không ai chữa trị được. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ trời sinh đã là những kẻ mang dã tâm mưu cầu địa vị và danh tiếng, họ không khác gì ma vương chuyển thế. Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, không hề tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cho nên dù gặp phải sự tỉa sửa như thế nào, họ cũng không tiếp nhận. Nếu bị anh chị em bình thường tỉa sửa, họ lại càng không tiếp nhận. Họ cho rằng: “Anh không có tư cách tỉa sửa tôi, anh không xứng! Anh tin được mấy ngày rồi? Lúc tôi tin Đức Chúa Trời thì anh còn chưa ra đời đâu! Lúc tôi làm lãnh đạo thì anh còn chưa tin Đức Chúa Trời đâu!”. Khi bị anh chị em tỉa sửa thì đó là thái độ của họ, họ nói về tư cách, phân biệt đối xử, lấy những lý do như vậy để cự tuyệt. Vậy với sự tỉa sửa của Bề trên, họ có thể tiếp nhận hay không? Nhìn từ thực chất bản tính của họ, thì họ cũng sẽ không tiếp nhận. Dù bề ngoài họ không nói gì, thì trong lòng họ chắc chắn là chống đối và cự tuyệt, chuyện này không nghi ngờ gì nữa. Khi thật sự gặp phải sự tỉa sửa của Bề trên, biểu hiện thường thấy nhất của kẻ địch lại Đấng Christ là cố gắng nói lý lẽ và ngụy biện cho mình hòng trốn tránh trách nhiệm, thậm chí còn làm những chuyện lừa trên gạt dưới để thoát tội trót lọt. Để tránh sự tỉa sửa của Bề trên, kẻ địch lại Đấng Christ thường dùng thủ đoạn lừa trên gạt dưới. Ví dụ như, trong hội thánh tồn tại rất nhiều vấn đề, họ chưa bao giờ phản ánh lên trên, anh chị em muốn phản ánh thì họ cũng không cho phép, nếu ai phản ánh thì sẽ bị họ chèn ép và bài xích. Kết quả là đa số mọi người đành phải mặc kệ mọi chuyện, làm kẻ chiều lòng người. Kẻ địch lại Đấng Christ đã phong tỏa hết mọi vấn đề của hội thánh, một chút cũng không lọt ra được, họ không để Bề trên nhúng tay vào hay hỏi đến. Đối với sự sắp xếp công tác của Bề trên, họ cũng cố gắng ém nhẹm, không truyền xuống dưới để thực hiện. Nếu công tác mà Bề trên sắp xếp không ảnh hưởng gì đến danh tiếng và địa vị cá nhân họ, thì ngoài mặt họ có thể tuyên truyền giảng giải một chút, làm cho có lệ, nhưng cũng không thể thực hiện một cách thực tế. Nếu như công tác mà Bề trên sắp xếp tạo nên mối đe dọa và gây ra ảnh hưởng nhất định đối với danh tiếng và địa vị của họ, thì họ sẽ phải suy xét một chút, suy xét xem làm như thế nào, làm

trên người nào, làm lúc nào. Những chuyện này họ đều phải cân đo đong đếm, tính toán trong lòng hết lần này đến lần khác. Nếu như công tác hội thánh xuất hiện một vài vấn đề, và họ ý thức được rằng sau khi Bề trên biết những vấn đề này thì chắc chắn họ sẽ bị tỉa sửa, thậm chí bị cách chức, thì họ sẽ ém nhẹm vấn đề, không phản ánh lên Bề trên. Họ không hề quan tâm đến chuyện nếu những vấn đề này không được giải quyết thì sẽ mang đến ảnh hưởng gì, có nguy hại gì cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Công tác của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất gì họ cũng chẳng thèm để ý. Họ không suy xét xem làm thế nào để có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời hay là làm thế nào để Đức Chúa Trời hài lòng, họ chỉ suy xét về địa vị và danh tiếng của mình, chỉ suy xét chuyện Bề trên nhìn nhận họ thế nào, đối đãi với họ thế nào, chỉ suy xét cách bảo vệ địa vị và danh tiếng của mình sao cho không bị ảnh hưởng. Đây là cách nhìn nhận sự việc và suy xét vấn đề của kẻ địch lại Đấng Christ, nó hoàn toàn đại diện cho tâm tính của họ. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ phản ánh đúng sự thật về những vấn đề tồn tại trong hội thánh, hay những vấn đề phát sinh trong công tác. Bất kể họ làm công tác gì, bất kể gặp khó khăn gì trong công tác, gặp phải chuyện mà họ không biết lựa chọn như thế nào hay xử lý ra sao, thì họ đều che giấu. Họ sợ Bề trên nói tố chất của họ quá kém, sợ Bề trên biết tình hình thực tế của họ, sợ Bề trên bởi vì họ không kịp thời xử lý giải quyết việc này mà tỉa sửa họ. Kẻ địch lại Đấng Christ để tránh bị Bề trên tỉa sửa mà không đếm xỉa đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay công tác của hội thánh. Để bảo toàn địa vị và miếng cơm của mình và để cho Bề trên có ấn tượng tốt với mình, mà họ không tiếc hy sinh công tác của hội thánh và lợi ích của hội thánh. Họ không quan tâm đến chuyện tiến triển công tác của hội thánh bị đình trệ hoặc ảnh hưởng, càng không quan tâm đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Bất kể anh chị em gặp phải những khó khăn gì, trên lối vào sự sống tồn tại những vấn đề nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ không thể tự mình giải quyết, cũng không tìm kiếm từ Bề trên. Họ biết rõ ém nhẹm vấn đề và không giải quyết thì sẽ gây đình trệ và ảnh hưởng đến tiến triển công tác của hội thánh, sẽ gây ra tổn thất cho sự sống của anh chị em, nhưng họ chẳng quan tâm cũng không để ý những chuyện này. Bất kể hội thánh xảy ra vấn đề lớn nào, họ cũng không bao giờ báo cáo, thay vào đó là cố hết sức che giấu, phong tỏa. Nếu anh chị em phát hiện những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ và viết thư tố cáo phản ánh họ lên trên thì họ càng cố gắng ém nhẹm và phong tỏa. Khi ém nhẹm và phong tỏa, mục đích của họ là gì? Chính là để giữ vững địa vị của mình, bảo vệ danh tiếng và uy danh của mình, để giữ vững tất cả những gì mình đang có. Đối với họ, việc bị cách chức hoặc bị Bề trên đánh giá là không đảm đương nổi công tác thì giống như đòi mạng họ, như phán họ án tử hình, giống như con đường tin Đức Chúa Trời của họ đã chấm hết vậy. Do đó, bất kể thế nào họ cũng sẽ không tìm kiếm từ Bề trên, thay vào đó, họ nghĩ đủ mọi cách để che giấu mọi vấn đề tồn tại trong việc làm công tác của họ, không cho Bề trên biết. Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ có phải rất đê tiện không? Họ cho rằng trong mắt Đức Chúa Trời, trong mắt Bề trên, một người lãnh đạo tốt tuyệt đối phải là một người không bao giờ có vấn đề, không bao giờ

có khó khăn, chuyện gì cũng có thể xử lý tốt, công tác gì cũng có thể đảm nhiệm được. Họ nghĩ một lãnh đạo tốt thì tuyệt đối không được than khó, tuyệt đối không được tìm kiếm vấn đề, tuyệt đối phải là một người hoàn mỹ trong lòng Đức Chúa Trời và trong lòng Bề trên, phải là một người không thể bắt bẻ, một người không cần Bề trên tỉa sửa cũng có thể làm tốt công tác. Cho nên họ cố hết sức bảo vệ địa vị của mình, họ muốn Bề trên có ấn tượng tốt với họ, khiến Bề trên lầm tưởng rằng họ có thể đảm nhiệm và đảm đương công tác, sẽ không xuất hiện vấn đề gì lớn, cho nên họ không cần Bề trên trực tiếp hỏi đến và chỉ đạo họ, càng không cần Bề trên tỉa sửa họ. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn tạo ra một hình tượng như vậy, khiến người ta lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời cũng tin tưởng họ, chuyện gì cũng giao phó cho họ, giao cho họ những trách nhiệm quan trọng, và rất tín nhiệm họ, thậm chí không nỡ tỉa sửa họ vì sợ họ tiêu cực, lười biếng mà ảnh hưởng đến công tác. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ khiến anh chị em cho rằng họ là tâm phúc trong nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, là nhân vật quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời. Họ cho anh chị em một ảo giác và hình tượng giả tạo như vậy, mục đích là gì? Chính là để khiến người khác coi trọng và tôn sùng họ, để họ có thể hưởng thụ lợi ích của địa vị trong hội thánh, có địa vị cao, đãi ngộ tốt, thậm chí có thể thay thế địa vị của Đức Chúa Trời. Họ thường nói với các anh chị em rằng: “Đức chúa trời không thể đích thân nói chuyện với anh chị em, không thể đích thân xuống đây làm những công tác này, cũng không thể sống với anh chị em, không thể mỗi ngày đều hướng dẫn anh chị em mỗi một chuyện về mọi mặt trong đời sống. Như vậy thì những công tác cụ thể này ai sẽ làm đây? Chẳng phải là những lãnh đạo và người làm công như chúng tôi làm sao?”. Trong khi cố hết sức bảo vệ địa vị của mình, họ cũng thường nói những lời như vậy, phát biểu những tuyên bố như vậy, để cho anh chị em hoàn toàn tin tưởng họ, tín nhiệm họ mà không có bất cứ nghi ngờ gì. Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ có tính chất gì? Có phải lừa trên gạt dưới hay không? (Thưa, phải.) Đây là thủ đoạn cao siêu của kẻ địch lại Đấng Christ. Hầu hết mọi người đều có tố chất kém, không hiểu lẽ thật, không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ có thể bị họ mê hoặc và lợi dụng. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ trực tiếp mê hoặc con người và nói: “Bề trên rất tin tưởng tôi, chuyện gì cũng nghe theo tôi”, thì cũng có thể ngươi sẽ có chút cảnh giác và phân định. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không trực tiếp nói như vậy, họ dùng một cách nói nào đó mê hoặc người ta, khiến người ta lầm tưởng rằng Bề trên tin tưởng họ, tín nhiệm họ nên mới có thể giao phó cho họ làm công tác lãnh đạo. Người hồ đồ không biết phân định và không mưu cầu lẽ thật thì sẽ bị lừa và đi theo họ, xảy ra chuyện cũng không cầu nguyện với Đức Chúa Trời, không tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, thay vào đó lại đến trước mặt kẻ địch lại Đấng Christ để họ chỉ ra sai lầm và chọn con đường cho mình. Đó là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được trong việc làm của mình. Nếu trong hội thánh không có mấy ai hiểu lẽ thật để phân định và vạch trần ra kẻ địch lại Đấng Christ, nếu hầu hết mọi người vẫn mê muội tin theo, tôn sùng và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, sống dưới sự khống chế của họ, thì quá nguy hiểm rồi! Chỉ cần bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế trong ba đến năm năm, thì

sự sống của ngươi sẽ bị hao tổn rất lớn, nếu bị mê hoặc và khống chế trong tám năm, mười năm, thì sẽ hoàn toàn bị hủy hoại, muốn cứu vãn cũng không có cơ hội.

Kẻ địch lại Đấng Christ thường lấy những câu nói như mình là người tâm phúc trong nhà Đức Chúa Trời, là người được Đức Chúa Trời trọng dụng, coi trọng và tin cẩn, để mê hoặc, lung lạc và khống chế người khác, hòng đạt được mục đích là cho bản thân mãi mãi hưởng thụ địa vị, mãi mãi có quyền lên tiếng. Kẻ địch lại Đấng Christ sợ điều gì nhất? Họ sợ nhất là mất đi địa vị và mang tiếng xấu, họ sợ bị anh chị em cho rằng họ là người không mưu cầu lẽ thật, tố chất rất kém, không có hiểu biết thuộc linh, không làm công tác thực tế, cũng không làm nổi công tác thực tế. Kẻ địch lại Đấng Christ sợ nhất là nghe những điều này. Khi nghe được những câu nói, định nghĩa này, trong lòng họ liền luống cuống, thậm chí bực tức, thậm chí có thể khóc lóc lăn lộn: "Tố chất tôi kém cỏi đấy, anh có thể dùng ai thì cứ dùng, dù sao tôi cũng không làm nổi! Chẳng phải đức chúa trời công chính sao? Tôi tin đức chúa trời nhiều năm như vậy, vì ngài mà bỏ lại gia đình và sự nghiệp, vì các người mà trả giá nhiều như vậy, anh chị em cớ sao ngay cả một câu công bằng cho tôi cũng không có?". Họ không còn để ý gì tới danh tiếng và địa vị nữa, cũng không bao che và ngụy trang nữa, bộ mặt xấu xa của họ đã hoàn toàn bại lộ. Sau khi trút giận xong, họ lau nước mắt, ngẫm nghĩ, "Không được, thế này thì mất mặt quá, thua keo này phải bày keo khác chứ!". Rồi họ tiếp tục ngụy trang, tiếp tục học những khẩu hiệu và đạo lý hay ho, tiếp tục nghe, đọc, giảng, tiếp tục mê hoặc con người. Họ còn phải vãn hồi danh tiếng và địa vị của mình, hy vọng đến một ngày vào đợt tuyển cử thì anh chị em vẫn có thể nhớ tới họ, nhớ tới cái tốt của họ, nhớ tới cái giá mà họ đã trả, nhớ tới mọi lời họ đã nói. Đây có phải là không biết liêm sỉ hay không? Có phải là ngựa quen đường cũ hay không? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không thay đổi? Điều này là do thực chất bản tính quyết định, không thay đổi được, họ chính là dạng như thế mà thôi. Lúc dã tâm và dục vọng của họ hoàn toàn biến thành hư vô, họ sẽ khóc lóc lăn lộn, sau đó sẽ hiền lành hơn rất nhiều. Khoảng thời gian trước Ta có hỏi thăm tình hình một người, một số anh chị em nói trong khoảng thời gian này, họ trở nên rất ngoan. "Ngoan" nghĩa là sao? Nghĩa là trong khoảng thời gian này họ hiền lành hơn nhiều, biểu hiện tốt hơn nhiều so với lúc trước, không ra vẻ, không ồn ào, không đả kích người khác, cũng không tranh giành địa vị, thay vào đó là học cách nói chuyện hòa nhã, khiêm tốn, nhỏ nhẹ với người khác, rồi dùng những lời nói đúng để giúp đỡ người khác, trong cuộc sống thì vô cùng quan tâm và chăm sóc người khác. Như thể người này đã hoàn toàn biến thành một người khác vậy. Nhưng họ có thực sự thay đổi không? Không thay đổi. Vậy những cách làm này là gì? (Thưa, là hành vi tốt bề ngoài.)

Sau khi một số kẻ địch lại Đấng Christ bị tỏ lộ và mọi việc ác của họ bị bại lộ, thì khi nhìn thấy anh chị em, họ lại nói: "Tôi cảm thấy thời gian này đã được đức chúa trời khai sáng và soi sáng rồi, tình trạng của tôi rất tốt. Tôi vô cùng căm ghét những chuyện mình đã làm trước đây. Tôi không thể quên được, không thể buông bỏ được những tổn hại mà tôi đã mang đến cho anh chị em. Trong lòng tôi rất buồn". Họ vừa nói vừa khóc, còn chủ động bảo anh chị em tỉa sửa họ, nói rằng: "Các anh đừng sợ tôi yếu đuối, thấy tôi

làm chỗ nào không đúng thì cứ tỉa sửa tôi, tôi có thể tiếp nhận mà. Tôi có thể lĩnh hội từ đức chúa trời và không ghi hận gì các anh cả". Kẻ địch lại Đấng Christ lúc trước thì ngoan cố chối bỏ, chống đối và phản kháng khi bị anh chị em tỉa sửa, còn phân bua, biện minh cho mình, oán giận trong lòng, mà bây giờ đã chuyển thành chủ động tìm kiếm được tỉa sửa, có phải thái độ của họ đã chuyển biến rất nhanh hay không? Đây có phải là có ý hối hận hay không? Xét từ thái độ này thì họ có quay đầu, vậy thì ngươi hãy tỉa sửa họ, như vậy có thể khiến họ biết trước đó làm sai chuyện gì, giúp họ biết mình. Lúc này ngươi nên lấy ra chút thành ý để giúp đỡ họ và nói: "Thấy biểu hiện của anh trong khoảng thời gian này không tệ, nên tôi sẽ nói với anh chút lời trong lòng. Nếu tôi nói không đúng và anh không tiếp nhận được thì mong anh bỏ qua. Nếu anh cho rằng tôi nói đúng thì hãy đón nhận từ Đức Chúa Trời. Ý định của tôi là muốn giúp đỡ anh, chứ không phải thừa cơ hãm hại hay đả kích anh. Hai chúng ta cứ mở lòng thông công một chút. Trước đây khi làm lãnh đạo, anh diễu võ dương oai, làm sai cũng không thừa nhận, cho dù bề ngoài thừa nhận thì trong lòng cũng không tiếp nhận, sau đó gặp phải loại chuyện này thì anh vẫn cứ hành động như thói cũ. Lấy chuyện lần trước ra làm ví dụ, bởi vì anh vô trách nhiệm mà kết quả là xảy ra chuyện và gây tổn thất lớn cho tài sản của nhà Đức Chúa Trời, cũng dẫn đến việc rất nhiều anh chị em bị bắt vào tù, vì thế mà phải trả giá. Có phải anh nên chịu trách nhiệm trong chuyện này không? Anh là người trực tiếp chịu trách nhiệm cho chuyện này, anh nên đến trước mặt Đức Chúa Trời để nhận tội và hối cải. Thực ra, khi anh thừa nhận sai lầm, thì trong mắt Đức Chúa Trời, đây cùng lắm cũng chỉ là vi phạm, không ảnh hưởng đến việc anh mưu cầu lẽ thật sau này. Anh chị em cũng có thể đối xử đúng đắn, vẫn coi anh là người của nhà Đức Chúa Trời, sẽ không bài xích hay đả kích anh. Mọi sự của con người đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, điều này không phải là giả, nhưng nếu từ đầu đến cuối anh không mưu cầu lẽ thật thì chắc chắn bị Ngài ghê tởm và vứt bỏ, thì tức là trở thành đối tượng diệt vong. Nếu anh tiếp nhận và thuận phục công tác của Đức Chúa Trời, thực sự hối cải, thì Ngài sẽ không ghi nhớ những vi phạm trước đây của anh, và trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta vẫn là những người mưu cầu lẽ thật. Chúng ta không cầu xin sự tha thứ hay đặc xá của Ngài, nhưng ít nhất phải làm được những việc mà con người nên làm, đây là trách nhiệm và bổn phận mà loài thọ tạo nên thực hiện, là con đường chúng ta nên đi". Đây có phải là lời nói thật hay không? Có câu nào là chế giễu hay lừa gạt người ta không? Có ý mỉa mai giễu cợt không? (Thưa, không có.) Đây chính là nói lời trong lòng một cách bình tĩnh ôn hòa, là lời được nói dựa vào nguyên tắc có thể giúp đỡ và xây dựng cho người khác. Những lời này không sai, trong đó có con đường thực hành, cũng có lẽ thật để tìm kiếm. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ có thể tiếp nhận lời này hay không? Có thể coi lời này là lẽ thật để lĩnh hội và thực hành hay không? (Thưa, không thể.) Họ sẽ nói thế nào? "Đến bây giờ các anh vẫn bám lấy điểm yếu của tôi không chịu buông sao? Đức chúa trời còn không ghi nhớ vi phạm của con người, các anh còn truy cứu mãi cái gì? Còn nói là tâm sự cùng tôi, nói là giúp đỡ tôi, đây mà là giúp đỡ sao? Đây rõ ràng là còn vướng mắc chuyện quá khứ và truy cứu trách nhiệm, đây chẳng phải là bắt

tôi gánh trách nhiệm sao? Chuyện này là trách nhiệm của một mình tôi hả? Mọi sự đều nằm trong tay đức chúa trời, vậy người chịu trách nhiệm phải là đức chúa trời chứ, khi xảy ra chuyện tại sao ngài không nhắc nhở? Đây không phải đều là do đức chúa trời sắp đặt sao? Vậy sao lại có thể trách tôi?". Họ đã nói ra lời trong lòng rồi phải không? Vấn đề của họ nằm ở đâu? Nhìn bề ngoài họ đã quay đầu, khiêm tốn, trông có vẻ hiền lành hơn trước kia nhiều, đã không còn mưu cầu địa vị và danh tiếng, có thể bình tĩnh ôn hòa ngồi xuống nói chuyện tâm sự, vậy tại sao họ vẫn có thể nói ra những lời như vậy? Từ đây có thể nhìn ra được vấn đề gì? (Thưa, những biểu hiện này của họ chỉ là một hình tượng giả tạo để thua keo này bày keo khác mà thôi.) Còn gì nữa không? (Thưa, họ căn bản không thực sự biết mình, và đó cũng không phải là biểu hiện của hối cải thực sự, mà chỉ là một cách làm giả hình. Khi người khác thông công với họ về vấn đề của họ, họ vẫn không thể tiếp nhận lẽ thật. Có thể thấy thực chất bản tính của họ là thù hằn lẽ thật.) Trong chuyện này có hai điểm rất rõ ràng: Điểm thứ nhất, khi kẻ địch lại Đấng Christ mất đi địa vị của mình, một trong những trạng thái sống của họ là "Núi xanh còn có đó, lo gì thiếu củi đốt", luôn luôn sẵn sàng để thua keo này bày keo khác. Điểm thứ hai, đối với con đường sai lầm đã đi trước đây, đối với vi phạm đã phạm phải, kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối sẽ không thực sự phản tỉnh bản thân. Họ sẽ không thừa nhận sai lầm của mình, cũng không tiếp nhận lẽ thật, lại càng không thể từ những việc ác mà mình đã làm mà nhận thức được thực chất của mình, cũng không tổng kết ra được làm thế nào để đạt đến thực hành dựa theo lẽ thật. Khi họ bị cách chức và mất đi địa vị, điều họ nghĩ không phải là: "Lúc trước rốt cuộc mình đã làm sai điều gì? Rốt cuộc mình nên hối cải như thế nào? Nếu như sau này lại gặp phải chuyện như vậy thì mình nên làm như thế nào để có thể hợp với tâm ý Đức Chúa Trời", họ không có thái độ quay đầu như vậy. Cho dù bị tỉa sửa, cho dù bị cách chức, họ cũng sẽ không vì vậy mà quay đầu để mưu cầu lẽ thật, tìm kiếm con đường thực hành hay thay đổi phương hướng mưu cầu. Bất kể họ gây ra tổn thất lớn đến đâu cho nhà Đức Chúa Trời, bất kể họ vấp ngã đau đớn thế nào, thì họ có chết cũng không nhận tội, sẽ không vì lần thất bại này mà đi mưu cầu lẽ thật, tìm kiếm lẽ thật trong thời gian tới. Thay vào đó, trong lòng họ tính toán xem nên làm như thế nào để có thể cứu vãn tất cả những thứ này, để có thể phục hồi địa vị đã mất. Về hai điểm này, điểm thứ nhất là một loại trạng thái sống sau khi mất đi địa vị, nghĩa là luôn luôn sẵn sàng thua keo này bày keo khác. Điểm thứ hai là sẽ không thừa nhận, cũng không nhận thức được con đường sai lầm mình đã đi. Trong điểm thứ hai, việc không nhận thức được con đường sai lầm mình đã đi là một phần, ngoài ra, họ tuyệt đối sẽ không thực sự hối cải, sẽ không tiếp nhận lẽ thật, lại càng không có lòng hối hận để bù đắp những tổn thất họ đã gây ra cho nhà Đức Chúa Trời. Họ tuyệt đối sẽ không suy nghĩ xem làm thế nào để chuyển biến, từ người không mưu cầu lẽ thật trở thành người mưu cầu và thực hành lẽ thật. Xét từ hai điểm này thì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, có bản tính tà ác, họ đặc biệt giỏi ngụy trang, giỏi thích ứng hoàn cảnh, giống như một con tắc kè hoa. Thực chất của họ là thất thường, hơn nữa trong sâu thẳm nội tâm họ, trạng thái mưu cầu địa vị, dã tâm và dục vọng từ

đầu đến cuối sẽ không lơi lỏng, cũng sẽ không thay đổi. Không ai thay đổi được họ. Xét từ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ thì thực chất bản tính của loại người này là gì? Họ có phải là anh chị em không? Có phải là con người đích thực không? (Thưa, không phải.) Nếu các ngươi coi những người này như anh chị em thì có phải là quá hồ đồ hay không? Những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ chính là sự bộc lộ thực chất của họ. Khi họ không có địa vị thì nó là một dạng trạng thái sống của họ, những gì trong lòng họ tính toán, những gì họ bộc lộ, những việc làm bề ngoài của họ, và dạng thái độ trong sâu thẳm nội tâm họ đối với lẽ thật và những vi phạm mà mình đã phạm phải chính là như vậy, quan điểm của họ sẽ không thay đổi. Bất kể ngươi thông công về lẽ thật như thế nào, nói đúng ra sao, con đường thực hành tích cực thế nào, thì sâu thẳm nội tâm họ cũng sẽ không tiếp nhận, lại còn chống đối. Họ thậm chí còn có thể cho rằng: “Vì hiện tại tôi không còn địa vị, nên lời tôi nói chẳng tính là gì, cũng không có ai ủng hộ tôi nữa, các anh đều muốn đem tôi ra làm trò cười, đều muốn đến dạy dỗ tôi. Anh có tư cách dạy dỗ tôi sao? Anh nghĩ mình là ai chứ? Khi tôi làm lãnh đạo, anh còn chưa biết đi! Anh biết chút lời này, chẳng phải là học được từ tôi sao? Anh còn đến dạy dỗ tôi, đúng là không biết trời cao đất dày mà!”. Người tỉa sửa họ, nói chuyện với họ, có thể tâm sự cùng họ còn phải luận thứ bậc, người này là thứ gì đây? Cũng chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể nói ra lời này. Chứ người bình thường, người có chút liêm sỉ, có chút lý tính thì không thể nói ra lời này. Nếu có người giảng đạo cho các ngươi, bình tĩnh ôn hòa tâm sự với các ngươi, chỉ ra vấn đề và đưa ra lời khuyên cho các ngươi, thì các ngươi có thể tiếp nhận hay không? Hay là cũng có thái độ như kẻ địch lại Đấng Christ? Ví dụ như, ngươi đã tin mười năm mà chưa làm lãnh đạo, người khác mới tin hai năm mà địa vị đã cao hơn ngươi, trong lòng ngươi sẽ thấy khó chịu. Ngươi tin Đức Chúa Trời hai mươi năm mà mới làm lãnh đạo tiểu khu, người khác tin năm năm mà đã làm lãnh đạo khu, còn “lãnh đạo” cả ngươi, thì trong lòng ngươi sẽ không phục. Nếu họ tỉa sửa ngươi thì trong lòng ngươi sẽ không thoải mái, cho dù họ tỉa sửa đúng thì ngươi cũng không muốn tiếp nhận. Các ngươi có loại thái độ này, loại biểu hiện này hay không? (Thưa, có.) Đó là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi cho là chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hay sao? Bất kể ai có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì đều gặp nguy hiểm lớn, đều có khả năng đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng có thể khiến người ta bị diệt vong, chuyện là như vậy đấy. Khi thông công và mổ xẻ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì bao gồm cả loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi nói xem những người bao gồm trong đó là thiểu số hay đa số, hay là tất cả mọi người? (Thưa, tất cả mọi người.) Đúng vậy, vì tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là tâm tính của Sa-tan, hễ là loài người bại hoại thì đều có tâm tính của Sa-tan. Chúng ta đã thông công một vài nội dung về mục kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với việc bị tỉa sửa như thế nào. Để thông công cụ thể hơn nữa thì có thể đưa ra một số ví dụ thực tế. Nội dung phần này sẽ để lại cho các ngươi thông công khi nhóm họp. Khi các ngươi thông công, đừng lúc nào cũng thông công về người khác như thế nào. Đương nhiên, thông

công về biểu hiện của người khác là chuyện không thể tránh khỏi, nhưng chủ yếu phải thông công về biểu hiện của chính các ngươi. Nếu các ngươi có thể tìm được một số biểu hiện và sự bộc lộ có tương thông với kẻ địch lại Đấng Christ từ bản thân mình thì sẽ có ích và hỗ trợ cho việc các ngươi biết mình, cũng hỗ trợ các ngươi thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Trước đây chúng ta đã từng thông công chủ đề về các biểu hiện khác nhau của tâm tính địch lại Đấng Christ, bây giờ ngươi có thể đối chiếu chúng với bản thân không? Có thể có chút nhận thức không? Có thể giải quyết vấn đề thực tế không? Bất kể ngươi thay đổi phương diện tâm tính bại hoại nào, thì đều đạt được trên cơ sở hiểu lẽ thật, đối chiếu với bản thân, sau đó đạt đến biết mình. Cho nên, có thể phân định và mổ xẻ các loại biểu hiện của tâm tính bại hoại là con đường phải đi qua trong việc biết mình và đạt đến tâm tính thay đổi. Các ngươi có nhận thức được điều này không? Có thể có một vài người đến hiện tại vẫn chưa nhận thức được. Họ cho rằng: “Lúc nào cũng thông công những chủ đề vụn vặt và những chuyện vụn vặt này, mà không nói một chút về lẽ thật cao thâm, cũng không vạch rõ chút bí mật cao thâm nào, thì thật nhàm chán, thật khô khan! Thông công những chuyện này thì có liên quan gì đến việc sau này chúng tôi vào thiên quốc, được phúc lớn và làm người được hoàn thiện chứ?”. Họ không bao giờ hiểu được, vừa nghe đã mệt rã rời. Người không có hiểu biết thuộc linh thì nghe không hiểu được, họ không hiểu được rằng mỗi lẽ thật đều liên quan đến các loại tình trạng của con người hay mối quan hệ giữa các lẽ thật. Họ không hiểu những điều này, ngươi càng nói chi tiết thì họ càng mơ hồ, càng nghe không vào, cho nên họ lúc nào cũng mệt rã rời. Lúc mới nhóm họp thì họ vừa nhảy múa vừa ca hát, bất kể tuân theo quy định hay nghi thức nhàm chán, lặp đi lặp lại cỡ nào thì họ cũng không mệt rã rời. Nhưng hễ thông công về lẽ thật, về các loại tình trạng, thì họ lại mệt rã rời. Người lúc nào cũng mệt rã rời là làm sao? Có phải họ đã bị tỏ lộ hay không? Có phải đây là biểu hiện không yêu thích lẽ thật hay không? Đối với chi tiết của các lẽ thật về phương diện lối vào sự sống, thì người thực sự mưu cầu lẽ thật và có tố chất nhất định càng nghe càng hiểu, còn những người không yêu thích lẽ thật và không có hiểu biết thuộc linh, thì càng nghe càng mơ hồ, càng nghe càng cảm thấy nhàm chán, nghe sao cũng như nhau cả, họ nghe không ra con đường nào trong đó. Họ cảm thấy chuyện lối vào sự sống không phức tạp, không cần thông công nhiều đến vậy, đây chính là người không có hiểu biết thuộc linh. Sự biến đổi tâm tính của con người liên quan đến rất nhiều lẽ thật, trên con đường mưu cầu sự biến đổi trong tâm tính của con người, nếu không bỏ công sức vào các lẽ thật, không đạt đến hiểu, lĩnh hội và nhận thức từng lẽ thật, không tìm được con đường thực hành, thì tuyệt đối sẽ không thể bước vào bất kỳ lẽ thật nào. Con đường để con người nhận thức Đức Chúa Trời là gì? Chính là hiểu và bước vào các lẽ thật khác nhau, đây là con đường duy nhất. Nhưng các lẽ thật không phải là một loại luận điệu, không phải là một loại tri thức, triết lý. Thay vào đó, các lẽ thật có liên quan đến cuộc sống, trạng thái sinh tồn, tình trạng hàng ngày của con người, liên quan đến mọi suy nghĩ hàng ngày của con người, cũng liên quan đến các loại ý nghĩ, ý niệm, ý định và

thái độ được nảy sinh dưới sự chi phối của mọi thực chất bại hoại của con người. Cho nên, bây giờ điều chúng ta đang nói chính là những chủ đề này. Khi đã hiểu rõ những chủ đề này, đối chiếu được chúng với bản thân, tìm được nguyên tắc thực hành, nhận thức được các loại tình trạng và quan điểm do các loại tâm tính của mình sinh ra, thì ngươi sẽ thật sự hiểu được các lẽ thật có liên quan, khi hiểu được rồi thì ngươi mới có thể thực hành theo các nguyên tắc lẽ thật một cách chính xác. Nếu ngươi chỉ hiểu nghĩa trên mặt chữ, thì khi nhìn thấy Đức Chúa Trời vạch rõ sự ích kỷ và đê tiện của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi sẽ suy nghĩ rằng: "Kẻ địch lại Đấng Christ ích kỷ và đê tiện, nhưng con người tôi chí công vô tư, tôi có tình yêu thương to lớn, có sự bao dung, tôi sinh ra trong dòng dõi thư hương, đã tiếp nhận giáo dục bậc cao, đã tiếp nhận sự hun đúc của các danh nhân, danh tác, con người tôi không ích kỷ", nói lời này có phải là tiếp nhận lẽ thật hay không? Có phải là biết mình hay không? Rõ ràng là ngươi không hiểu lẽ thật này, cũng không hiểu các loại tình trạng được bao hàm trong lẽ thật này. Khi hiểu được các loại tình trạng mà Đức Chúa Trời phán và vạch rõ trong một lẽ thật, có thể đối chiếu chúng với bản thân và tìm được nguyên tắc thực hành chính xác, thì ngươi sẽ bước lên con đường thực hành lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Nếu không làm được như vậy thì ngươi chỉ hiểu đạo lý, chứ không hiểu lẽ thật. Như chúng ta vừa nói về mục cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử về việc bị tỉa sửa, thì các loại tình trạng, biểu hiện và sự bộc lộ mà chúng ta đã thông công đều liên quan đến thực chất bản tính và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, vậy ngươi nhận thức được bao nhiêu? Ngươi đối chiếu với bản thân được bao nhiêu? Những câu nói, chi tiết và tình trạng bên trong chủ đề này mà ngươi có thể lĩnh hội được là những điều liên quan đến người khác hay liên quan đến chính bản thân ngươi? Bản thân ngươi có liên quan gì đến những tình trạng này không? Ngươi thực sự đối chiếu chúng với bản thân, hay là miễn cưỡng thừa nhận và hùa theo? Chuyện này phải xem sự lĩnh hội của ngươi, cũng phải xem thái độ của ngươi đối với lẽ thật. Đối chiếu với bản thân chỉ là một điều kiện tiên quyết để con người có thể thực hành lẽ thật, chứ không có nghĩa là ngươi đã thực hành lẽ thật. Nhưng nếu ngươi không đối chiếu được, thì ngươi chẳng liên quan gì đến việc thực hành lẽ thật. Vậy khi nghe giảng đạo, ngươi nghe cái gì? Sẽ chỉ giả vờ, trông như ngươi là người tin Đức Chúa Trời, nhưng thực ra ngươi không thực hành theo lời Đức Chúa Trời, không bước vào được thực tế của lời Đức Chúa Trời. Ngươi chính là người ngoài ngành, là vật phục vụ, vật làm nền. Về việc đối chiếu với bản thân, mổ xẻ các loại tình trạng có liên quan đến những câu nói này như thế nào, thì tùy vào nhận thức của các ngươi. Những gì Ta có thể làm được là nói cho các ngươi biết những lời này, chu cấp cho các ngươi, phần còn lại thì các ngươi phải tự mình bỏ công sức. Có thể tiếp nhận hay không là do thái độ của các ngươi. Có người trong lòng cương ngạnh, luôn ngụy trang, luôn bảo vệ địa vị và danh tiếng của mình, rõ ràng là bản thân có vấn đề, nhưng họ không nhìn thấy cũng không thừa nhận chuyện này, lại còn đi vạch trần và mổ xẻ người khác. Kết quả là người khác đạt được lợi ích từ đó, còn họ lại không đạt được, đây có phải là người ngu xuẩn hay không? Đây là một hành động ngu xuẩn. Ngươi nghe giảng đạo không phải để phân

định người khác, cũng không phải để nghe thay cho người khác, mà là để tự mình nghe và tự mình đạt được. Ngươi nghe lời Đức Chúa Trời, nghe lẽ thật, nghe giảng đạo, từ đó hiểu lẽ thật và đạt được sự sống, đạt đến sự biến đổi tâm tính, thì có liên quan gì đến người khác không? Những lời này có liên quan đến ngươi. Nếu ngươi có loại thái độ đó thì có lẽ những lời này có thể thay đổi ngươi, có thể trở thành thực tế của ngươi, cũng có thể khiến ngươi đạt đến biến đổi tâm tính.

Mục thứ nhất nói về các loại biểu hiện về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi việc bị tỉa sửa. Thông công về chủ đề này, một mặt khiến con người nhận thức được một loại thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ trong chuyện này và sự bộc lộ thực chất bản tính của họ, mặt khác cũng mang đến cho các ngươi một số chỉ dẫn và cảnh báo tích cực. Những vấn đề còn lại thì các ngươi có thể tự mình thông công và giải quyết, đây là chuyện của các ngươi.

2. Cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với những người mạnh hơn mình

Kẻ địch lại Đấng Christ muốn bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình, thì họ không chỉ biểu hiện và bộc lộ ra thực chất bản tính của mình trong phương diện tỉa sửa – kẻ địch lại Đấng Christ còn gặp phải nhiều tình huống và sự kiện khác nữa. Do đó, mục thứ hai mà chúng ta sẽ thông công là về cách kẻ địch lại Đấng Christ bảo vệ địa vị và danh tiếng giữa một nhóm người. Khi ở giữa một nhóm người, kẻ địch lại Đấng Christ có những biểu hiện thế nào có thể chứng minh họ đang bảo vệ danh tiếng và địa vị khắp nơi? Chủ đề này có rõ ràng hay không? Phạm vi của chủ đề này lớn hay không? Có tính tiêu biểu hay không? (Thưa, có tính tiêu biểu.) Chủ đề chúng ta muốn thông công có liên quan trực tiếp đến thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi sống giữa một nhóm người, kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện thế nào? Họ dùng thái độ nào và làm những việc gì để bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình? Trước hết, nếu kẻ địch lại Đấng Christ không có địa vị, thì họ có còn là kẻ địch lại Đấng Christ nữa không? (Thưa, có.) Ngươi phải rõ ràng về khái niệm này. Đừng tưởng là chỉ những ai có địa vị mới có khả năng có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và mới là kẻ địch lại Đấng Christ, hay người bình thường không có địa vị thì không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, phạm vi này rất rộng. Phàm là loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì cho dù họ có địa vị hay không, cho dù họ là lãnh đạo hay tín hữu bình thường, họ cũng đều là kẻ địch lại Đấng Christ, điều này được quyết định dựa theo thực chất của họ. Vậy khi người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là người đi theo bình thường thì có những biểu hiện gì? Họ bộc lộ những thực chất bản tính nào đủ để chứng minh rằng người như họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ? Trước hết, hãy nhìn xem họ sống giữa một nhóm người như thế nào, thái độ đối nhân xử thế của họ ra sao, và có thái độ thế nào đối với lẽ thật. Điều nên thông công nhất không phải là cách ăn, mặc, ở, đi lại của kẻ địch lại Đấng Christ, mà là cách họ bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình giữa các nhóm người. Cho dù làm một tín hữu bình thường, họ cũng bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình khắp nơi, cũng bộc lộ tâm tính và thực chất như vậy, làm những chuyện như vậy khắp nơi.

Do đó, điều này cho chúng ta tiến thêm một bước nữa trong việc hiểu rõ tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù có địa vị hay không, dù là lúc nào hay ở đâu, thì tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ luôn được bộc lộ và biểu hiện. Chuyện này không bị hạn chế bởi không gian, địa lý, hay con người, sự việc, sự vật.

Bất kể loại người địch lại Đấng Christ thực hiện bổn phận gì và bất kể họ ở trong nhóm người nào thì họ đều có một dạng biểu hiện rõ ràng, đó là cho dù làm chuyện gì, họ cũng luôn muốn xuất đầu lộ diện và thể hiện bản thân, họ luôn có xu hướng kìm kẹp mọi người và kiểm soát mọi người, họ luôn muốn dẫn dắt mọi người và có tiếng nói quyết định, họ luôn muốn chơi trội, họ luôn muốn thu hút ánh nhìn và sự chú ý của mọi người nhiều hơn và họ muốn giành được sự tán thưởng từ mọi người nhiều hơn. Bất cứ khi nào những kẻ địch lại Đấng Christ tham gia vào một nhóm, bất kể ít hay nhiều người, thành viên của nhóm là ai, hoặc nghề nghiệp hay thân phận của họ là gì, những kẻ địch lại Đấng Christ trước hết sẽ nhìn lướt qua họ một lượt, xem ai có khí chất bất phàm, ai giỏi ăn nói, ai ấn tượng, và ai có tư cách hay có danh vọng, xem họ có thể đánh bại ai và không thể đánh bại ai, cũng như ai mạnh hơn họ và ai kém hơn họ. Họ sẽ đánh giá những chuyện này trước. Sau khi nhanh chóng đánh giá tình hình, họ bắt đầu hành động, gạt sang một bên và phớt lờ những người kém hơn họ. Họ đến trước những người mà họ tin là giỏi hơn, những người có chút uy tín và địa vị, hay những người có ân tứ và tài năng. Họ đọ sức với những người này trước. Nếu bất kỳ ai trong số những người này được các anh chị em coi trọng, hay đã là tín đồ của Đức Chúa Trời từ lâu và có danh vọng tốt, thì sẽ trở thành đối tượng mà những kẻ địch lại Đấng Christ đố kỵ, và đương nhiên bị xem là đối tượng cạnh tranh. Sau đó, những kẻ địch lại Đấng Christ âm thầm so sánh bản thân với những người này, đọ sức với những người có uy danh, có địa vị và được các anh chị em coi trọng. Trong lòng họ bắt đầu suy ngẫm xem rốt cuộc những người này có thể làm được gì và đã nắm vững những gì và tại sao lại được mọi người coi trọng. Quan sát hết lần này tới lần khác, những kẻ địch lại Đấng Christ phát hiện những người này là thông thạo một nghiệp vụ nào đó, cũng như mọi người đều khá coi trọng họ, bởi vì họ đã tin Đức Chúa Trời lâu rồi và có thể nói một ít lời chứng trải nghiệm. Những kẻ địch lại Đấng Christ coi những người như vậy là “con mồi” và là đối thủ cạnh tranh, và sau đó bắt đầu hành động. Hành động gì? Họ xem mình kém hơn đối phương ở đâu thì họ bỏ công sức ở đó. Ví dụ như nếu nghiệp vụ của họ không bằng đối phương, họ sẽ học nghiệp vụ, đọc thêm sách, tra cứu thêm các loại tài liệu, và xin người khác chỉ bảo nhiều hơn. Họ sẽ tham gia vào mọi loại công việc liên quan đến nghiệp vụ đó, dần dần tích lũy kinh nghiệm và bồi dưỡng thế lực của bản thân. Và khi kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng mình có vốn liếng để đọ sức với đối thủ, thì họ thường đứng ra bày tỏ những “cao kiến” của mình, thường cố ý bác bỏ và hạ thấp đối thủ, khiến đối thủ mất mặt và mất sạch thanh danh, từ đó làm nổi bật sự cao minh và khác biệt của bản thân, đè bẹp đối thủ cạnh tranh. Người sáng suốt thì có thể nhìn ra những chuyện này, chỉ những ai ngu muội, vô tri và thiếu phân định thì mới không thể nhìn ra. Hầu hết mọi người chỉ thấy kẻ địch lại Đấng Christ nhiệt tình, mưu cầu, chịu

khổ, trả giá và có hành vi tốt bề ngoài, nhưng chân tướng sự thật lại bị giấu kín nơi sâu thẳm nội tâm của họ. Mục tiêu cốt lõi của họ là gì? Đó là đạt được địa vị. Mục tiêu mà tất cả công việc của họ, tất cả sự vất vả của họ, và tất cả cái giá họ phải trả đều tập trung vào chính là thứ trong lòng họ mà họ tôn thờ nhất: địa vị và quyền lực.

Để đạt được quyền lực và địa vị, việc đầu tiên kẻ địch lại Đấng Christ làm trong hội thánh là giành được sự tín nhiệm và coi trọng của người khác, hầu có thể khiến càng nhiều người tin phục họ, ngưỡng vọng và tôn sùng họ hơn, từ đó đạt được mục đích của họ là có tiếng nói quyết định và nắm được quyền hành trong hội thánh. Một chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm giỏi nhất để đạt được quyền lực là tranh đấu với người khác. Đối thủ chính của họ là những ai mưu cầu lẽ thật, những ai có uy danh trong hội thánh và những ai được các anh chị em yêu thích. Bất kỳ ai tạo thành mối đe dọa đến địa vị của họ thì đều là đối thủ của họ. Với ai mạnh hơn mình thì họ phải tranh đấu không chút khoan nhượng, với ai yếu hơn mình thì họ phải tranh đấu không chút thương xót. Trong lòng họ đầy triết lý tranh đấu. Họ cho rằng con người mà không tranh không đấu thì không thể đạt được lợi ích gì, chỉ có tranh đấu mới có thể đạt được thứ mình muốn. Để đạt được địa vị, để có thể đứng ở vị trí cao nhất trong một nhóm người, họ sẽ không tiếc bất cứ giá nào để tranh đấu với bất kỳ ai, không bỏ qua cho bất kỳ ai đe dọa đến địa vị của họ. Bất kể là qua lại với ai, thì sự qua lại của họ cũng đầy tranh đấu, và họ cứ tranh đến già, cứ đấu đến già. Họ thường nói: “Tôi có đấu thắng được người đó không?”. Bất kỳ ai giỏi ăn nói, có thể nói năng một cách có lô-gic, có trình tự, có sự mạch lạc, thì sẽ trở thành đối tượng mà họ đố kỵ trong lòng, cũng trở thành đối tượng mà họ bắt chước, lại càng trở thành đối thủ của họ. Bất kỳ ai mưu cầu lẽ thật và có đức tin, có thể thường xuyên giúp đỡ và hỗ trợ anh chị em, khiến cho anh chị em bước ra khỏi tiêu cực và yếu đuối, thì cũng trở thành đối thủ của họ. Bất kỳ ai tinh thông nghiệp vụ nào đó, được anh chị em coi trọng một chút, cũng trở thành đối thủ của họ. Bất kỳ ai làm công tác có hiệu quả, được Bề trên tán thưởng, thì đương nhiên càng là đối thủ của họ. Dù là ở giữa nhóm người nào, thì lời lẽ chí lý của những kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Các ngươi nói thử xem. (Thưa, là “Đấu với người vui vô cùng, đấu với trời vui vô cùng”.) Như thế chẳng phải là điên sao? Họ đã điên thật rồi. Còn gì nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, chẳng phải họ nghĩ rằng: “Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn” sao? Nghĩa là họ muốn làm người cao nhất, bất kể là ở với ai, họ cũng muốn hơn hẳn người khác.) Đây là một trong những triết lý của họ. Còn gì nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, con nghĩ ra bốn chữ này: “Kẻ thắng làm vua”. Con cho rằng đi đến đâu họ cũng muốn nổi bật giữa đám đông, một mình một cõi, mưu cầu làm người đứng cao nhất.) Hầu hết những lời các ngươi vừa nói là một dạng triết lý, hãy thử dùng một dạng hành vi để miêu tả họ đi. Loại người địch lại Đấng Christ chưa chắc đi đến đâu cũng muốn vị trí cao nhất. Mỗi khi họ đến nơi nào đó, thì đều có một tâm tính và tâm thái thôi thúc họ hành động. Tâm thái này là gì? Đó là “Tôi phải cạnh tranh! Cạnh tranh! Cạnh tranh!”. Tại sao lại là ba từ “cạnh tranh”, tại sao không phải là một từ “cạnh tranh”? (Chữ “tranh” đã trở thành sự sống của họ, là lý do sống của họ.) Đây là tâm tính của họ. Họ được sinh ra với một

tâm tính vô cùng kiêu ngạo, vô pháp vô thiên, khó ai áp chế nổi. Chính là kiểu "Ta là đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn". Không ai có thể làm giảm bớt tâm tính cực kỳ kiêu ngạo này của họ; chính bản thân họ cũng không thể kiểm soát được. Thế nên cuộc sống của họ chỉ là về tranh đấu và cạnh tranh. Họ tranh đấu và cạnh tranh vì điều gì? Đương nhiên là họ cạnh tranh vì danh tiếng danh lợi, địa vị, thể diện và lợi ích. Bất kể có phải sử dụng phương thức gì, miễn là mọi người phục tùng họ, và miễn là họ đạt được lợi ích và địa vị cho mình thì họ đã đạt được mục đích. Ý chí cạnh tranh của họ không phải là vui thú nhất thời; đó là một loại tâm tính xuất phát từ bản tính Sa-tan của họ. Nó giống như tâm tính của con rồng lớn sắc đỏ đấu với Trời, với đất, với con người. Giờ, khi những kẻ địch lại Đấng Christ tranh đấu và cạnh tranh với người khác trong hội thánh, họ muốn gì? Không còn nghi ngờ gì nữa, họ cạnh tranh vì danh tiếng và địa vị. Nhưng nếu họ đạt được địa vị thì nó có ích gì cho họ? Nếu người khác lắng nghe, ngưỡng mộ và tôn thờ họ thì có ích gì cho họ chứ? Thậm chí bản thân những kẻ địch lại Đấng Christ cũng không giải thích được điều này. Trên thực tế, họ thích vui hưởng thanh danh và địa vị, muốn mọi người mỉm cười với mình, và được chào hỏi bằng những lời tâng bốc và xu nịnh. Thế là, mỗi lần kẻ địch lại Đấng Christ đến một hội thánh, họ chỉ làm một việc: tranh đấu và cạnh tranh với người khác. Ngay cả khi giành được quyền lực và địa vị thì họ vẫn chưa xong việc. Để bảo vệ địa vị và giữ vững quyền lực của mình, họ tiếp tục tranh đấu và cạnh tranh với người khác. Họ sẽ làm điều này cho đến chết. Thế nên, triết lý của những kẻ địch lại Đấng Christ là "Hễ còn mạng sống thì phải đấu tranh". Nếu một kẻ ác như vậy tồn tại trong hội thánh thì liệu có làm nhiễu loạn các anh chị em không? Ví dụ như, mọi người đang yên lặng ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, bầu không khí yên bình và tâm trạng dễ chịu. Lúc này, một kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dằn dỗi. Họ sẽ trở nên đố kỵ với những người thông công lẽ thật và căm ghét người ta. Họ sẽ bắt đầu tấn công và phán xét người ta. Chẳng phải điều này sẽ gây nhiễu loạn bầu không khí yên bình sao? Họ là kẻ ác đến để gây nhiễu loạn và khiến người khác ghê tởm. Những kẻ địch lại Đấng Christ là như thế. Đôi khi, những kẻ địch lại Đấng Christ không tìm cách hủy hoại hay đánh bại những người mà họ cạnh tranh và đàn áp; miễn là họ đạt được danh tiếng và địa vị, hư vinh và thể diện cũng như khiến mọi người ngưỡng mộ họ thì họ đã đạt được mục đích của mình. Trong quá trình tranh giành, họ bộc lộ một dạng tâm tính Sa-tan rõ ràng. Đó là tâm tính gì? Chính là, cho dù xuất hiện ở hội thánh nào, họ đều muốn tranh, muốn đấu với người khác, đều muốn tranh giành được danh lợi và địa vị, chỉ đến khi làm cho hội thánh lung tung bát nháo, tối tăm hỗn loạn, khi đã đạt được địa vị và tất cả mọi người đều chịu phục họ thì mới xem là đã đạt được mục đích. Đây là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nghĩa là họ dùng việc tranh và đấu để đạt mục tiêu của mình.

Bất luận ở giữa nhóm người nào, những kẻ địch lại Đấng Christ luôn tuân theo phương châm gì? "Tôi phải cạnh tranh! Cạnh tranh! Cạnh tranh! Tôi phải cạnh tranh để trở thành người cao nhất và vĩ đại nhất!". Đây là tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ; ở mọi nơi họ đến, họ cạnh tranh và cố gắng đạt được mục tiêu của mình. Họ là

sai dịch của Sa-tan, và họ làm nhiễu loạn công việc của hội thánh. Tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ là như thế này: Họ bắt đầu bằng cách nhìn quanh hội thánh để xem ai đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm và có vốn sống, ai có một số ân tứ hoặc sở trường, ai là người có ích cho các anh chị em trong lối vào sự sống của họ, ai có danh tiếng cao nhất, ai có thâm niên, ai được tiếng tốt trong số các anh chị em, ai có nhiều điều tích cực hơn. Những người đó sẽ là đối thủ của họ. Nói tóm lại, mỗi khi những kẻ địch lại Đấng Christ ở trong một nhóm người, đây là điều họ luôn làm: Họ cạnh tranh vì địa vị, cạnh tranh để có danh tiếng tốt, cạnh tranh để có tiếng nói sau cùng và quyền quyết định trong nhóm, điều mà, một khi họ đã đạt được thì sẽ khiến họ hạnh phúc. Sau khi tranh giành và đoạt được những điều này, họ có thể làm công tác thực tế không? Chắc chắn là không thể, họ không tranh đấu để làm công tác thực tế, mục đích của họ là muốn áp đảo tất cả mọi người khác. “Tôi không quan tâm chuyện các người có chịu phục tôi hay không. Bàn về vốn liếng, tôi cao nhất, bàn về tài ăn nói, tôi mạnh nhất, bàn về ân tứ và sở trường, tôi có nhiều nhất”. Bất kể là ở phương diện nào, họ cũng muốn tranh giành vị trí số một. Nếu các anh chị em chọn họ làm người phụ trách, thì họ sẽ tranh đấu quyền lên tiếng và quyền quyết định với người phối hợp. Nếu hội thánh bảo họ phụ trách một công tác nào đó, thì họ sẽ muốn mình là người quyết định cách thực hiện công tác đó. Họ sẽ muốn nỗ lực để khiến mọi điều họ nói và mọi việc họ quyết định đều thành công và thành hiện thực. Nếu các anh chị em tiếp thu ý kiến của ai đó khác, liệu họ có thể cho qua không? (Thưa, không thể.) Chuyện này phiền phức rồi đây. Nếu ngươi không nghe lời thì họ sẽ dạy cho ngươi một bài học, khiến ngươi cảm thấy nếu thiếu họ thì không được, khiến ngươi biết hậu quả của việc không nghe lời họ sẽ là thế nào. Tâm tính của loại người địch lại Đấng Christ hung hăng càn quấy, khiến người ta chán ghét và ngang ngạnh như vậy đấy. Họ không có lương tâm và lý trí, thậm chí không có một chút lẽ thật nào. Thông qua những hành động và việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể thấy rằng những chuyện họ làm không có lý trí của một con người bình thường, cho dù có thông công lẽ thật với họ họ cũng sẽ không tiếp nhận. Dù điều ngươi nói có đúng thế nào đi nữa thì cũng không có tác dụng với họ. Điều duy nhất họ thích theo đuổi là danh tiếng và địa vị, thứ mà họ sùng kính. Miễn là có thể tận hưởng những lợi ích của địa vị thì trong lòng họ liền thỏa mãn. Họ cảm thấy đây là giá trị cho sự tồn tại của họ. Bất kể ở trong nhóm người nào, họ cũng phải cho mọi người phát hiện ra “ánh sáng” và “sức nóng” của họ, sở trường của họ, sự khác biệt của họ. Và chính vì họ tin rằng mình khác biệt cho nên hiển nhiên họ cũng nghĩ rằng mình nên có được đãi ngộ cao hơn những người bình thường, rằng họ nên nhận được sự ủng hộ và khen ngợi của mọi người, rằng họ nên có được sự ngưỡng vọng và sùng bái của mọi người – họ nghĩ rằng tất cả những điều này đều là những điều họ nên có được. Những người như vậy không phải là trơ tráo và vô liêm sỉ sao? Có những người như vậy hiện diện trong hội thánh chẳng phải là rất rắc rối sao? Khi gặp phải một chuyện gì đó, dựa theo lẽ thường sẽ là: ai nói đúng thì nên nghe người đó, ai nói có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời thì nên thuận phục người đó, và ai nói phù hợp với nguyên tắc lẽ thật

thì nên tiếp thu người đó. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ nói gì đó không phù hợp với các nguyên tắc, có khả năng mọi người sẽ không nghe theo họ, không tiếp thu kiến nghị của họ. Trong trường hợp đó, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm gì? Họ sẽ tiếp tục thanh minh và phân bua cho mình, nghĩ đủ mọi cách để thuyết phục người khác, khiến anh chị em nghe theo họ và tiếp thu kiến nghị của họ. Họ không suy xét xem nếu kiến nghị của họ được tiếp thu thì sẽ ảnh hưởng thế nào đến công tác của hội thánh. Chuyện này không phải phạm vi suy xét của họ. Họ chỉ suy xét điều gì? “Nếu kiến nghị của tôi không được tiếp thu, thì mặt mũi tôi còn để ở đâu được nữa? Cho nên tôi phải tranh, phải nỗ lực để kiến nghị tôi đưa ra có thể được tiếp thu”. Hễ gặp chuyện, là họ đều suy nghĩ và hành động như vậy. Họ không bao giờ phản tỉnh xem làm vậy có phù hợp với các nguyên tắc hay không, họ cũng không bao giờ tiếp nhận lẽ thật. Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Đâu là những biểu hiện chủ yếu của việc loại người địch lại Đấng Christ không có chút lý trí nào? Họ cho rằng mình có ân tứ, có tài cán, có tố chất tốt, nên được người khác tôn sùng và ủng hộ, nên được trọng dụng trong nhà Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời nên tiếp thu và phổ biến mọi kiến nghị và ý tưởng mà họ đưa ra. Nếu nhà Đức Chúa Trời không tiếp thu chúng thì họ sẽ thẹn quá hóa giận, trở thành kẻ địch với nhà Đức Chúa Trời và tạo ra vương quốc độc lập của riêng mình. Chẳng phải sự bộc lộ tâm tính và thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ tạo thành sự nhiễu loạn và gián đoạn trong hội thánh sao? Có thể nói rằng mọi hành động của kẻ địch lại Đấng Christ đều tạo thành sự nhiễu loạn và gián đoạn cực lớn cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành vị trí lãnh đạo hội thánh và tranh giành danh tiếng giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, thì họ dùng đủ mọi thủ đoạn để công kích người khác và đề cao bản thân. Họ không cân nhắc công tác của Đức Chúa Trời và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn bị tổn hại nhiều đến đâu. Họ chỉ xem xét liệu những dã tâm và dục vọng của họ có thể được thỏa mãn hay không, và liệu danh tiếng và địa vị của họ có được bảo đảm hay không. Vai trò của họ trong các hội thánh và giữa dân được Đức Chúa Trời chọn không gì khác hơn là ma quỷ, là kẻ ác, là sai dịch của Sa-tan. Họ tuyệt đối không phải là những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, cũng không phải là những người theo Đức Chúa Trời, huống chi là những người yêu mến và chấp nhận lẽ thật. Khi vẫn chưa đạt được mục đích và ý định của mình, họ sẽ không bao giờ phản tỉnh và nhận biết bản thân, không phản tỉnh xem mục đích và ý định của mình có phù hợp với lẽ thật hay không, không bao giờ tìm kiếm cách đi con đường mưu cầu lẽ thật để đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Trong việc tin Đức Chúa Trời và lựa chọn con đường mình nên đi, họ không mang tâm thái thuận phục, mà là vắt hết óc suy nghĩ: “Làm thế nào để ngồi lên vị trí lãnh đạo hoặc người làm công? Làm thế nào để đấu tranh với lãnh đạo và người làm công của hội thánh? Làm thế nào để mê hoặc, kiểm soát những người được đức chúa trời chọn và khiến đấng christ trở thành một bù nhìn? Làm thế nào để tranh giành địa vị trong hội thánh? Làm thế nào để đảm bảo đứng vững trong

hội thánh và giành lấy địa vị, chỉ được phép thành công, không được phép thất bại, và cuối cùng đạt được mục đích kiểm soát những người được đức chúa trời chọn để lập một vương quốc độc lập?". Đó là những gì kẻ địch lại Đấng Christ luôn nghĩ đến trong lòng. Đây là tâm tính gì, là bản tính gì? Ví dụ như, khi các anh chị em bình thường viết bài làm chứng, thì trong lòng sẽ nghĩ cách làm sao để viết ra nhận thức trải nghiệm của mình một cách đúng sự thật. Nên họ cầu nguyện trước Đức Chúa Trời với hy vọng Ngài sẽ khai sáng thêm cho họ về lẽ thật, cho họ nhận thức nhiều hơn và sâu sắc hơn về lẽ thật. Trong khi đó, kẻ địch lại Đấng Christ mà viết bài, thì sẽ vắt óc nghiền ngẫm cách viết để có thể khiến nhiều người hiểu họ, biết họ và tán thưởng họ hơn, để từ đó đạt được địa vị trong lòng nhiều người hơn nữa. Họ muốn thông qua chuyện nhỏ không thể bình thường hơn nữa này để nâng cao danh tiếng của mình. Họ còn không thể bỏ qua cơ hội như thế này, đây là dạng người gì vậy? Thậm chí có một vài kẻ địch lại Đấng Christ thấy người khác có thể viết bài lời chứng trải nghiệm thì muốn viết ra lời chứng trải nghiệm xuất sắc hơn bất kỳ ai, hòng tranh địa vị và danh vọng với người khác. Thế là họ bịa đặt và sao chép các câu chuyện, ngay cả những việc như làm giả lời chứng mà họ cũng dám làm. Để nổi danh, để có thể khiến nhiều người biết đến mình hơn, và để danh tiếng lan xa, những kẻ địch lại Đấng Christ không ngần ngại làm bất kỳ việc hèn hạ nào. Thậm chí để được nổi tiếng, để đạt được địa vị, và để được coi trọng và được nhìn nhận bằng con mắt khác giữa một nhóm người, mà họ sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nhỏ nhoi nào. Mục đích của việc được nhìn nhận bằng con mắt khác là gì? Kết quả và mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được là gì? Chính là muốn người khác thấy họ là không tầm thường, thấy họ cao quý hơn bất kỳ ai khác và có những chỗ hơn người. Họ muốn để lại ấn tượng tốt trong lòng người khác, một ấn tượng sâu sắc, thậm chí là có thể dần dần nảy sinh sự hâm mộ, kính phục và ngưỡng vọng với họ. Trong khi cố hết sức nỗ lực để đạt được mục đích này, họ cũng kiên trì đi con đường trước đây họ vẫn đi.

Bất kể ở trong nhóm người nào, bất kể là đang ngụy trang hay lao nhọc, thì thực ra điều ẩn giấu nơi sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ không có gì khác ngoài vì địa vị. Thực chất mà họ bộc lộ và biểu hiện ra không có gì khác ngoài tranh và đấu. Bất kể làm gì, kẻ địch lại Đấng Christ cũng đều tranh giành địa vị, thể diện và lợi ích với người khác. Biểu hiện phổ biến nhất của chuyện này là tranh giành danh thơm tiếng tốt, sự đánh giá tốt và địa vị trong lòng người, để người ta sẽ coi trọng và tôn sùng họ, xoay quanh họ và xem họ là trung tâm. Đây là con đường mà kẻ địch lại Đấng Christ đi, thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành không gì khác ngoài thứ này. Bất kể lời Đức Chúa Trời định tội và mổ xẻ những thứ này thế nào, kẻ địch lại Đấng Christ đều không tiếp nhận lẽ thật, không tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, cũng không vứt bỏ những thứ mà Đức Chúa Trời phán xét và định tội này. Ngược lại, Đức Chúa Trời càng vạch trần những thứ này, thì kẻ địch lại Đấng Christ càng trở nên giảo hoạt. Họ dùng những phương thức che giấu và lươn lẹo hơn nữa để mưu cầu những thứ này, khiến người ta không thể nhìn ra việc họ đang làm, lại còn tưởng lầm rằng họ

đã vứt bỏ những thứ này rồi. Đức Chúa Trời càng vạch trần những thứ này, thì kẻ địch lại Đấng Christ càng nghĩ đủ mọi cách, dùng những biện pháp kỳ dị và khéo léo hơn nữa để mưu cầu và đạt được chúng. Hơn nữa, họ cũng dùng những lời dễ nghe để che đậy ý định và mục đích của mình. Tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận lẽ thật, sẽ không phản tỉnh về hành vi của mình, cũng sẽ không đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật. Ngược lại, trong lòng họ càng thêm bất mãn với sự vạch trần và phán xét của Đức Chúa Trời, thậm chí dùng thái độ thù địch mà đối đãi với những điều này. Không những trong lòng họ sẽ không vứt bỏ việc mưu cầu danh tiếng và địa vị, mà họ sẽ còn yêu quý chúng hơn nữa. Họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để che đậy và giấu giếm việc mưu cầu này, để ngăn người khác nhìn thấu và hiểu thấu chuyện này. Bất kể trong trường hợp nào, kẻ địch lại Đấng Christ không những không thực hành lẽ thật, mà khi chân tướng của họ bị bại lộ, cũng tức là khi họ vô ý bộc lộ ra những dã tâm và dục vọng này, thì họ càng thêm lo lắng rằng người khác sẽ căn cứ vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà nhìn thấu thực chất và chân tướng của họ, vì thế mà họ dùng sự che đậy, cố hết sức để ngụy biện cho bản thân. Mục đích của việc họ che đậy là gì? Là để bảo vệ danh tiếng và địa vị của họ khỏi bị tổn thất, để giữ gìn thực lực chuẩn bị cho trận tranh đấu tiếp theo thật tốt. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể lúc nào và trong trường hợp nào, mục tiêu và phương hướng làm người của họ đều sẽ không thay đổi, mục tiêu cuộc đời, các nguyên tắc hành động của họ, dã tâm, dục vọng và mục tiêu mưu cầu địa vị trong sâu thẳm nội tâm họ, tất cả đều sẽ không thay đổi. Họ không chỉ cố hết sức để nỗ lực đạt đến, mà còn ngày một táo tợn hơn. Nhà Đức Chúa Trời càng thông công về lẽ thật thì họ càng khéo léo tránh dùng một vài hành vi và biểu hiện rõ ràng mà người khác có thể nhìn thấu và phân định. Họ sẽ đổi thành một dạng phương thức khác, khóc lóc nức nở thừa nhận lỗi lầm và tự lên án chính mình, giành được sự thông cảm của mọi người, khiến mọi người tưởng lầm rằng họ đã hối cải và có sự thay đổi rồi, khiến mọi người càng khó để phân định họ hơn. Thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì? Không phải có chút kỳ dị sao? (Thưa, phải.) Kỳ dị như thế này, thì chính là ma quỷ. Ma quỷ có thể có sự hối cải chân thật không? Ma quỷ có thể thực sự buông bỏ dã tâm và dục vọng mưu cầu địa vị không? Ma quỷ thà chết cũng không chịu buông bỏ loại dục vọng này. Ngươi thông công lẽ thật với họ như thế nào cũng vô dụng, họ sẽ không buông bỏ đâu. Nếu trong trường hợp này, họ tranh đấu thất bại và bị các anh chị em vạch trần, thì đến nhóm người tiếp theo, họ vẫn sẽ tiếp tục tranh đấu, tiếp tục tranh giành địa vị, thể diện, quyền lên tiếng và quyền ra quyết định. Họ sẽ tranh giành những thứ này. Bất kể trong trường hợp nào, bất kể ở trong nhóm người nào, nguyên tắc mà họ nhất quán làm theo chính là tranh giành: “Chỉ có tôi lãnh đạo người khác, chứ không ai khác được lãnh đạo tôi!”. Họ tuyệt đối không cam lòng làm người đi theo bình thường, tiếp nhận sự lãnh đạo hay giúp đỡ của người khác. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Trong hội thánh, có ai tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà không hề mưu cầu lẽ thật, và luôn mưu cầu địa vị và danh tiếng không? Biểu hiện của những người như vậy là gì?

Các ngươi có cho rằng kiểu người này là người luôn phô trương bản thân, có suy nghĩ khác người và ăn nói phách lối hay không? Họ thường làm những việc gì? (Một người nào đó bày tỏ quan điểm của mình và với những người khác thì quan điểm đó có vẻ đúng, nhưng để cho thấy mình xuất sắc đến mức nào, người này lại đưa ra một quan điểm khác, quan điểm mà mọi người sẽ cảm thấy đúng hơn nữa, và quan điểm này sẽ bác bỏ quan điểm của người đầu tiên, bởi đó cho thấy họ xuất sắc như thế nào.) Đây được gọi là khoe khoang. Họ loại bỏ quan điểm của người khác và sau đó đưa ra quan điểm độc đáo của riêng họ, quan điểm mà ngay cả họ cũng không cảm thấy là thực tế hoặc hợp lý – một câu khẩu hiệu đơn thuần – ấy thế nhưng họ phải cho mọi người thấy họ xuất sắc như thế nào và khiến mọi người lắng nghe họ. Họ luôn phải một mình một cõi, suy nghĩ khác người và ăn nói phách lối, và cho dù những gì người khác nói có hợp lý và thực tế đến đâu, họ cũng phải chống lại và tìm nhiều lý do và cái cớ để chối bỏ quan điểm của những người khác. Đây là hành vi phổ biến nhất của những người suy nghĩ khác người và ăn nói phách lối. Chuyện người khác làm có đúng và thích hợp hơn nữa, thì họ cũng khinh thường và không để ý thêm. Dù trong lòng họ biết rõ người này hành động như vậy là thích hợp, thì miệng họ vẫn nói là không thích hợp lắm, như thể nếu để họ làm thì chỉ có thể tốt hơn, tuyệt đối không kém hơn người này. Loại người này thấy chẳng có ai bằng họ, luôn cảm thấy họ hơn người khác về mọi mặt. Người khác nói gì, họ đều thấy không đúng, họ thấy người khác cái gì cũng sai, còn bản thân họ thì tốt về mọi mặt. Kể cả có làm sai và bị tỉa sửa, thì trong lòng họ cũng không phục, không tiếp nhận lẽ thật chút nào, lại còn có thể viện ra cả đống lý do, khiến người khác nghĩ rằng họ không làm sai và không nên bị tỉa sửa. Những người suy nghĩ khác người và ăn nói phách lối chính là dạng kiêu ngạo và tự nên công chính này. Thực ra, loại người này thường không có tài cán thực sự gì, không thể làm tốt được việc gì, làm cái gì cũng rối tinh rối mù. Nhưng họ lại chẳng tự mình biết mình, còn cảm thấy mình mạnh hơn người khác, dám can dự và nhúng tay vào bất kỳ việc gì người khác đang làm, còn cố ăn nói phách lối, luôn muốn người khác coi trọng và nghe lời họ. Cho dù trong trường hợp nào, ở giữa nhóm người nào, chỉ có chuyện người khác phục vụ họ và nghe lời họ, chứ không có chuyện họ phục vụ hay nghe lời ai cả. Đây chẳng phải là những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ kiêu ngạo và tự nên công chính như vậy đấy, không có lý trí như vậy đấy. Họ chỉ nói về những đạo lý nghe thì đúng mà thật ra là sai, nếu người khác chỉ ra sai lầm của họ thì họ sẽ già mồm át lẽ phải, nói ngon nói ngọt, khiến người khác cảm thấy rằng họ đúng. Dù điều người khác nói đúng thế nào đi nữa, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng tài hùng biện để biến nó thành sai và khiến tất cả mọi người tiếp nhận điều họ nói. Những kẻ địch lại Đấng Christ là kiểu người này – cực kỳ có khả năng mê hoặc người khác, có thể mê hoặc đến độ người khác thần hồn điên đảo, không biết đúng sai và không biết theo ai. Cuối cùng, tất cả những ai thiếu phân định chỉ có thể hoàn toàn bị những kẻ địch lại Đấng Christ này mê hoặc và dắt đi. Trong hầu hết các hội thánh đều có những kẻ mê hoặc người khác như thế này. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn thông công về lẽ thật hoặc nói về lời chứng trải nghiệm,

thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ luôn đứng ra và phát biểu quan điểm riêng của mình. Họ không mở lòng để thông công thẳng thắn về nhận thức trải nghiệm của mình, thay vào đó, họ luôn chỉ trỏ, nói này nói kia nhận thức trải nghiệm của người khác, hòng phô bày sự cao minh của mình và đạt được mục đích khiến người khác coi trọng họ. Những kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nhất là nói câu chữ và đạo lý, họ không bao giờ nói ra được lời chứng trải nghiệm chân thực, không bao giờ nói về chuyện biết mình. Thay vào đó, họ luôn tìm vấn đề của người khác rồi đem chuyện bé xé ra to. Ngươi chẳng bao giờ thấy những kẻ địch lại Đấng Christ cởi mở nghe theo ý kiến của người khác, cũng chẳng bao giờ thấy họ chủ động thông công về những tâm tính bại hoại của bản thân và phơi bày hết bản thân ra cho mọi người thấy. Ngươi lại càng không thể thấy được họ thông công về những quan điểm sai lầm và vô lý của mình hay về cách họ xoay chuyển chúng. Ngươi cũng tuyệt đối không thể nghe thấy kẻ địch lại Đấng Christ thừa nhận bản thân đã phạm phải những lỗi lầm nào hoặc có những thiếu sót gì… Bất kể chung sống với người khác bao lâu, kẻ địch lại Đấng Christ luôn khiến người khác cảm thấy họ dường như chẳng có sự bại hoại, cảm thấy họ sinh ra đã là thánh nhân, là người hoàn mỹ, và người khác nên tôn sùng họ mới đúng. Những người thực sự có lý trí thì không mong muốn được người khác coi trọng và tôn sùng mình. Nếu thực sự được người khác coi trọng và tôn sùng, thì họ sẽ thấy đây là sự sỉ nhục, bởi vì họ biết mình là nhân loại bại hoại có tâm tính bại hoại, và không hề có thực tế lẽ thật. Họ biết sức của mình đến đâu, nên bất kể bộc lộ sự bại hoại nào, bất kể nảy sinh quan điểm sai lầm nào, họ đều có thể thẳng thắn thông công ra cho người khác biết. Làm như thế khiến họ cảm thấy rất thoải mái, rất giải phóng và rất vui vẻ. Họ không hề cảm thấy đây là việc khó gì cả. Thậm chí khi người khác xét đoán họ, xem thường họ, gọi họ là đồ ngu hay là miệt thị họ, thì họ cũng không cảm thấy đau khổ lắm. Ngược lại, họ cảm thấy đây là chuyện rất bình thường, và họ có thể tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn. Bởi vì con người có tâm tính bại hoại, nên tự nhiên có thể bộc lộ ra sự bại hoại. Bất kể ngươi có thừa nhận hay không, thì đây cũng là một sự thật. Nếu ngươi có thể nhận thức sự bại hoại của mình thì tốt, nếu người khác có thể nhìn thấy nó rõ ràng thì càng tốt hơn nữa, vì như thế thì họ sẽ không tôn sùng hay coi trọng ngươi. Những người hiểu lẽ thật và có chút lý trí thì đều có thể mở lòng và thông công về chuyện biết mình, đây không tính là chuyện gì khó khăn cả. Nhưng với kẻ địch lại Đấng Christ thì việc này lại thực sự khó khăn. Họ xem những ai đơn thuần mở lòng là kẻ ngốc, xem những ai nói về chuyện biết mình và nói thật là ngu xuẩn. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không xem những người này ra gì. Nếu ai có thể hiểu lẽ thật và được mọi người đặc biệt tán thành, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ xem người đó là cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt, sẽ tiến hành xét đoán và lên án người đó. Họ sẽ bác bỏ những sự thực hành đúng đắn và những điều tích cực của người đó, nói chúng thành sự lĩnh hội sai lầm và lệch lạc. Bất kể ai làm chút chuyện có lợi ích cho hội thánh hoặc các anh chị em, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghĩ đủ mọi cách để hạ thấp họ, mỉa mai và chế giễu họ, bất kể việc những người này làm tốt đến đâu, có ích cho mọi người thế nào, thì ở chỗ kẻ địch lại Đấng

Christ cũng là chuyện không đáng nhắc đến, họ sẽ chuyện lớn hóa chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không, hạ thấp đến mức nó có vẻ hoàn toàn vô giá trị. Trong khi đó, nếu bản thân làm chút việc tốt, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cố hết sức để thổi phồng và phóng đại nó lên, khiến ai cũng thấy được chuyện đó, ai cũng biết họ làm việc đó, biết đó là công lao của họ, hầu cho anh chị em nhìn họ bằng con mắt khác, nhớ mãi không quên về họ, mang ơn họ và ghi nhớ điều tốt về họ. Hễ là kẻ địch lại Đấng Christ thì đều có thể làm việc như vậy, những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ cũng vậy. Về chuyện này, những kẻ địch lại Đấng Christ chẳng khác gì so với những người Pha-ri-si giả hình, chỉ có hơn chứ không có kém. Đây là những biểu hiện điển hình thường thấy nhất và rõ ràng nhất của những kẻ địch lại Đấng Christ.

Khi làm việc, những kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ gì? Họ muốn làm việc tốt trước mặt người khác, còn việc xấu thì làm sau lưng người khác. Việc tốt thì họ để cho mọi người đều biết, việc xấu thì họ che đậy không cho bất cứ ai biết, đến một tin đồn cũng không để lộ, phải cố hết sức để che đậy chúng. Tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thật đáng kinh tởm, phải không? Khi hành động theo cách này, mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, để giữ được danh tiếng và địa vị của mình.) Đúng vậy. Nhìn bề ngoài, có vẻ họ không tranh giành vì địa vị, cũng không nói lời nào vì địa vị, nhưng mọi lời họ nói và mọi việc họ làm đều là để bảo vệ và giữ được địa vị, để có được danh vọng cao và thanh danh tốt. Thậm chí có lúc khi họ tranh đoạt địa vị trong một nhóm người lại không để bất kỳ ai nhìn ra. Kể cả tiến cử một ai đó, một việc mà họ vốn nên làm, họ cũng khiến người được tiến cử mang ơn họ, khiến người được tiến cử biết rằng chỉ nhờ họ tiến cử mà cơ hội thực hiện bổn phận này mới đến với mình. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội này. Họ cho rằng: “Dù tôi tiến cử anh thì tôi vẫn là lãnh đạo của anh, nên anh không thể vượt mặt tôi được”. Đam mê danh tiếng và địa vị của kẻ địch lại Đấng Christ khá rõ ràng. Để tranh được và giữ được địa vị, họ không bỏ qua một ánh mắt hay một lời vô ý nào của bất cứ ai, càng không bỏ qua bất kỳ chuyện gì xảy ra ở bất kỳ ngóc ngách nào. Kẻ địch lại Đấng Christ để ý tất cả những thứ này, bất kể lớn nhỏ, và những lời mà người khác truyền giảng cứ văng vẳng trong đầu họ mãi. Khi làm vậy, mục đích của họ là gì? Họ thích chuyện thị phi sao? Không phải, là họ muốn từ trong mọi chuyện này mà tìm ra một cách thức và cơ hội để giữ được địa vị của mình. Họ không muốn địa vị hoặc danh tiếng của mình có sự tổn hại nào vì một thoáng sơ ý hoặc bất cẩn. Vì địa vị, họ học cách “nhìn thấu” mọi sự, bất cứ anh chị em nào ngoài miệng nói ra lời bất kính với họ, hoặc bất đồng ý kiến với họ, thì họ sẽ không bỏ qua. Họ nghiêm túc với chuyện này, nghiên cứu kỹ và phân tích sâu, rồi tìm một đối sách tương ứng để đáp lại lời mà các anh chị em đó nói, đến khi nào địa vị của họ được thiết lập vững chắc không thể lay chuyển trong lòng mọi người mới thôi. Ngay khi danh tiếng của họ bị tổn hại, hoặc họ nghe thấy một vài lời nói bất lợi cho danh tiếng của mình, thì họ liền nhanh chóng truy tìm nguồn gốc và nghĩ đủ mọi cách tìm cớ, tìm lý do để cứu vãn sự tình. Do đó, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận gì, bất kể làm lãnh đạo, người làm công hay là không, thì mỗi một việc họ tất bật làm và mỗi

một câu họ nói đều là vì địa vị của mình, và không thể nào tách biệt với việc bảo vệ lợi ích của mình. Trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, căn bản không có khái niệm gì về việc thực hành lẽ thật hay là bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời. Do đó, có thể định nghĩa chính xác thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ như sau: Họ là kẻ địch của Đức Chúa Trời, là một bầy ma quỷ và Sa-tan đến để gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ là sai dịch của Sa-tan, chứ không phải là người đi theo Đức Chúa Trời, không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, cũng không phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời cứu rỗi.

Trong mọi điều chúng ta thông công hôm nay, có điều gì khiến các ngươi xúc động không? Mục nào khiến các ngươi xúc động? (Thưa, mục cuối, chính là mục Đức Chúa Trời mổ xẻ về bản tính tranh giành của kẻ địch lại Đấng Christ.) Lúc nào cũng tranh giành thì không phải chuyện tốt. Cách làm này có liên quan đến những kẻ địch lại Đấng Christ và sự diệt vong. Nó không phải là con đường tốt. Khi có những biểu hiện và bộc lộ này thì người ta nên làm gì? Nên lựa chọn thế nào? Nên tránh những điều này thế nào? Đây là những vấn đề mà người ta nên suy nghĩ và nghiền ngẫm nhất hiện nay, chúng cũng là những vấn đề người ta gặp hằng ngày. Làm sao để có thể không tranh giành khi gặp chuyện, nên giải quyết sự khó chịu và bất an trong lòng sau khi tranh giành thế nào – đây là vấn đề mà mỗi một người đều phải đối diện. Con người có tâm tính bại hoại đều sẽ tranh giành danh, lợi và thể diện, quá khó để đạt đến không tranh giành. Vậy nếu người ta không tranh giành thì có nghĩa là họ đã thoát khỏi tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? (Thưa, không, đó chỉ là bề ngoài. Nếu tâm tính bên trong của họ không được giải quyết, thì vấn đề họ đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thể giải quyết được.) Vậy làm sao để giải quyết vấn đề đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, một mặt người ta phải có nhận thức về chuyện này, và khi bộc lộ ra những ý nghĩ, ý niệm tranh đoạt địa vị thì họ phải đến trước mặt Đức Chúa Trời để cầu nguyện. Ngoài ra, họ phải mở lòng và phơi bày bản thân với anh chị em, rồi chống lại những ý nghĩ, ý niệm sai trái một cách có ý thức. Họ còn phải xin Đức Chúa Trời phán xét, hành phạt, tỉa sửa và sửa dạy họ. Như thế thì sẽ có thể khiến bản thân họ đi lên con đường đúng đắn.) Trả lời như vậy là rất tốt. Tuy nhiên, không dễ làm được điều này, nhất là với những người quá yêu thích danh tiếng và địa vị thì lại càng khó làm được. Buông bỏ danh tiếng và địa vị thật không dễ – người ta chỉ có thể đạt được như vậy bằng cách mưu cầu lẽ thật. Chỉ bằng cách hiểu lẽ thật, người ta mới có thể biết mình, thấy rõ sự rỗng tuếch của việc mưu cầu danh lợi và địa vị, và thấy rõ chân tướng về sự bại hoại của nhân loại. Chỉ khi thực sự biết mình, người ta mới có thể từ bỏ danh tiếng và địa vị. Không dễ để loại bỏ tâm tính bại hoại của mình. Nếu ngươi đã thừa nhận rằng ngươi không có lẽ thật, đầy khiếm khuyết, và bộc lộ quá nhiều sự bại hoại, ấy thế mà ngươi không nỗ lực mưu cầu lẽ thật, và ngươi ngụy trang bản thân, làm kẻ giả hình, khiến người ta ngộ nhận rằng ngươi có thể làm được bất cứ điều gì, thì đây chính là tự đẩy mình vào tình thế nguy hiểm – sớm hay muộn gì ngươi cũng đâm đầu vào tường và ngã quỵ. Ngươi phải thừa nhận rằng mình không có lẽ thật

và đủ dũng cảm để đối mặt với thực tế. Ngươi có yếu đuối, có bộc lộ sự bại hoại, và đủ mọi dạng thiếu sót. Điều này là bình thường – bởi vì ngươi là một người bình thường, ngươi không phải là siêu nhân hay người làm được mọi sự, và ngươi phải thừa nhận sự thật này. Khi người khác khinh miệt hoặc chế giễu ngươi, đừng liền thấy ác cảm vì lời đó khó nghe, cũng đừng chống đối vì cho rằng bản thân mình ổn, bản thân mình hoàn hảo – đây không nên là thái độ của ngươi đối với những lời ấy. Thái độ của ngươi nên như thế nào? Ngươi nên tự nhủ: "Mình có những khiếm khuyết, mọi thứ ở mình đều bại hoại và thiếu sót, và mình chỉ là một người bình thường. Những lời họ nói, ngoài ý khinh miệt và chế giễu mình, liệu có nói lên tình hình thực tế nào không? Nếu một phần những gì họ nói là đúng, thì mình phải đón nhận điều đó từ Đức Chúa Trời". Nếu ngươi có tâm thái này, thì chứng tỏ ngươi có thể tiếp cận đúng đắn với địa vị và danh tiếng, cũng như những lời bình luận đúng của người khác. Địa vị và thanh danh không dễ để gạt sang một bên. Đối với những người có chút ân tứ, có chút tố chất hoặc có chút kinh nghiệm làm việc, thì việc gạt bỏ những thứ này thậm chí còn khó hơn. Dù có lúc họ ngoài miệng họ nói buông bỏ chúng rồi, nhưng thực ra trong lòng họ không buông bỏ được. Ngay khi hoàn cảnh cho phép và có cơ hội, thì họ vẫn có thể tranh đoạt danh lợi và địa vị như trước, bởi vì toàn thể nhân loại bại hoại đều yêu thích danh lợi và địa vị, chỉ là những ai không có ân tứ hay tài cán thì có dục vọng mưu cầu địa vị tương đối nhỏ hơn mà thôi. Những ai có tri thức, tài cán, ngoại hình, và vốn liếng đặc biệt thì có lòng tham danh tiếng và địa vị của họ đặc biệt mạnh mẽ, thậm chí là tràn đầy dã tâm và dục vọng. Đây là điều mà họ khó buông bỏ nhất. Khi không có địa vị thì dục vọng của họ còn ở giai đoạn manh nha. Một khi họ có được địa vị, khi nhà Đức Chúa Trời giao phó cho họ một nhiệm vụ quan trọng nào đó, và đặc biệt là nếu họ đã làm việc nhiều năm, có nhiều kinh nghiệm và vốn liếng, thì dục vọng này không còn ở trạng thái manh nha nữa mà đã bén rễ, đã đơm hoa, và sắp kết trái. Nếu một người luôn có dã tâm và dục vọng làm việc lớn, trở thành vĩ nhân, danh nhân, rồi ngay khi họ làm việc đại ác và gây nên hậu quả, thì họ đã hoàn toàn xong, bị đào thải rồi. Và vì vậy trước khi điều này dẫn đến đại họa, ngươi phải nhanh chóng xoay chuyển khi vẫn còn kịp. Bất cứ khi nào ngươi làm bất cứ điều gì, và trong bất kỳ bối cảnh nào, ngươi cũng phải tìm kiếm lẽ thật, thực hành làm người trung thực và thuận phục Đức Chúa Trời, gạt việc mưu cầu danh tiếng và địa vị sang một bên. Khi ngươi thường xuyên có ý nghĩ và ham muốn tranh giành địa vị, thì ngươi phải nhận ra dạng tình trạng này sẽ dẫn đến những hậu quả ác tính gì nếu không được giải quyết. Vì vậy, hãy nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật, vượt qua ham muốn tranh giành địa vị của ngươi khi nó còn ở giai đoạn manh nha, và thay thế nó bằng việc thực hành lẽ thật. Khi ngươi thực hành lẽ thật, dã tâm và dục vọng tranh giành địa vị của ngươi sẽ giảm bớt, và ngươi sẽ không quấy nhiễu công tác của hội thánh. Theo cách này, hành động của ngươi sẽ được Đức Chúa Trời ghi nhớ và khen ngợi. Vậy Ta đang cố nhấn mạnh điều gì? Là điều này: ngươi phải giải thoát bản thân khỏi những dã tâm và dục vọng của mình trước khi chúng ra hoa, kết trái và dẫn đến đại họa. Nếu ngươi không giải quyết chúng khi chúng vẫn còn sơ khai, ngươi sẽ bỏ lỡ

một cơ hội tuyệt vời; và một khi chúng đã dẫn đến đại họa thì đã quá muộn để giải quyết chúng. Nếu ngươi thiếu ngay cả ý chí chống lại xác thịt, ngươi sẽ rất khó đặt chân lên con đường mưu cầu lẽ thật; nếu ngươi gặp phải những trở ngại và thất bại trong việc mưu cầu danh lợi và địa vị, và ngươi không tỉnh ngộ, thì điều này thật nguy hiểm: có khả năng ngươi sẽ bị đào thải. Khi những người yêu lẽ thật gặp một hoặc hai thất bại và trở ngại về danh tiếng và địa vị của họ, họ có thể thấy rõ ràng rằng danh lợi và địa vị không có giá trị gì cả. Họ có thể triệt để vứt bỏ danh tiếng và địa vị, có thể lập quyết chí rằng ngay cả khi họ không bao giờ có địa vị, họ vẫn sẽ tiếp tục mưu cầu lẽ thật và làm tốt bổn phận, họ vẫn sẽ tiếp tục nói về lời chứng trải nghiệm của mình, nhờ đó đạt đến hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời. Ngay cả khi là một người đi theo bình thường, họ vẫn có khả năng đi theo đến tận cùng, và tất cả những gì họ muốn là nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Chỉ có những người này mới là những người thực sự yêu lẽ thật và có ý chí. Nhà Đức Chúa Trời đã đào thải nhiều kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, có một số người mưu cầu lẽ thật khi thấy thất bại của những kẻ địch lại Đấng Christ thì suy nghĩ về con đường mà kẻ địch lại Đấng Christ đã đi, cũng phản tỉnh và biết mình, từ đó hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, lập quyết tâm mưu cầu làm một người đi theo bình thường mà thôi, chỉ chú trọng mưu cầu lẽ thật và làm tốt bổn phận. Kể cả Đức Chúa Trời bảo họ là người đem sức lực phục vụ hay tiện nhân cũng được. Họ chỉ cố làm một người thấp hèn, một người đi theo nhỏ bé trong mắt Đức Chúa Trời, nhưng cuối cùng sẽ được Đức Chúa Trời gọi là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Người như thế là dạng người tốt và được Đức Chúa Trời khen ngợi.

Đức Chúa Trời thích những người mưu cầu lẽ thật, và Ngài ghê tởm nhất những người mưu cầu danh lợi và địa vị. Một số người thực sự quý trọng địa vị và danh tiếng, gắn bó sâu sắc với chúng, không nỡ từ bỏ chúng. Họ luôn cảm thấy rằng không có địa vị và danh tiếng thì không có niềm vui hay hy vọng sống, rằng đời này sống vì danh tiếng và địa vị thì trong lòng mới có hy vọng, kể cả có chút danh thì cũng phải tiếp tục phấn đấu, quyết không bỏ cuộc. Nếu ngươi có loại tư tưởng và quan điểm này, nếu trong lòng ngươi chứa đầy những thứ này, thì ngươi sẽ không yêu thích và mưu cầu lẽ thật, ngươi thiếu định hướng và mục tiêu đúng đắn trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, và sẽ không mưu cầu biết mình, loại bỏ sự bại hoại và sống thể hiện ra hình tượng con người; ngươi cũng sẽ mắt nhắm mắt mở trong chuyện thực hiện bổn phận, ngươi không hề có trách nhiệm, và chỉ cần không hành ác, không gây nhiễu loạn, không bị thanh trừ là được rồi. Liệu những người như vậy có thể đạt đến thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn không? Và họ còn có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi không? Không thể nào. Khi ngươi làm việc vì danh tiếng và địa vị, ngươi còn cảm thấy: “Miễn là những gì mình làm không phải là việc ác và không tạo thành sự nhiễu loạn, thì cho dù ý định của mình là sai, cũng không ai có thể nhìn thấy điều đó hoặc định tội mình”. Ngươi không biết rằng Đức Chúa Trời dò xét tất cả. Nếu ngươi không tiếp nhận hoặc thực hành lẽ thật, bị Đức Chúa Trời ghét bỏ, thì tất cả đều kết thúc. Tất cả những ai không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời đều cảm thấy mình thông minh; trên thực tế, họ thậm chí không

biết họ đã mạo phạm Ngài. Một số người không nhìn thấu những điều này; họ nghĩ: "Mình chỉ mưu cầu danh tiếng và địa vị để làm nhiều việc hơn, gánh vác nhiều trách nhiệm hơn. Điều đó không hình thành sự gián đoạn hay nhiễu loạn cho công tác của hội thánh và càng không mang lại tổn hại cho những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Đó không tính là vấn đề lớn gì. Mình chỉ yêu chuộng địa vị và bảo vệ địa vị của mình, nhưng đó không tính là hành ác". Nhìn bề ngoài, mưu cầu như vậy không phải là hành ác gì, nhưng hậu quả cuối cùng là gì? Liệu những người như vậy có đạt được lẽ thật không? Liệu họ có đạt đến được cứu rỗi không? Tuyệt đối không. Do đó, mưu cầu danh tiếng và địa vị không phải là con đường đúng đắn – nó đi ngược lại hoàn toàn với mưu cầu lẽ thật. Tóm lại, bất kể phương hướng hoặc mục tiêu mưu cầu của ngươi là gì, nếu ngươi không phản tỉnh về chuyện mưu cầu địa vị và danh tiếng này và rất khó buông bỏ, thì chúng sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của ngươi. Chừng nào địa vị còn chiếm một vị trí nhất định trong lòng ngươi, thì nó sẽ hoàn toàn có thể kiểm soát và ảnh hưởng đến phương hướng cuộc đời của ngươi và những mục tiêu mưu cầu của ngươi, vậy thì ngươi sẽ rất khó bước vào thực tế lẽ thật, chứ đừng nói đến chuyện đạt được những sự thay đổi trong tâm tính của ngươi; tất nhiên, cuối cùng ngươi có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời hay không thì không cần nói cũng biết. Hơn nữa, nếu ngươi không bao giờ có thể từ bỏ mưu cầu địa vị, thì sẽ ảnh hưởng tới việc đạt đến thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, như thế sẽ khiến ngươi rất khó trở thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Tại sao Ta nói như vậy? Đức Chúa Trời ghê tởm nhất chuyện con người mưu cầu địa vị, bởi vì mưu cầu địa vị là một tâm tính Sa-tan, đó là một con đường sai lầm, nó được sinh ra bởi sự bại hoại của Sa-tan, nó là thứ bị Đức Chúa Trời lên án, và chính là thứ mà Đức Chúa Trời muốn phán xét và làm tinh sạch. Đức Chúa Trời căm ghét nhất chuyện con người mưu cầu địa vị, thế mà ngươi vẫn ngoan cố tranh giành địa vị, ngươi luôn muốn nâng niu và bảo vệ nó, luôn muốn chiếm làm của riêng. Đây có phải là mang chút tính chất đối nghịch với Đức Chúa Trời không? Địa vị không phải do Đức Chúa Trời tiền định cho con người; Đức Chúa Trời cung cấp cho con người lẽ thật, đường đi và sự sống, và cuối cùng khiến họ trở thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, một loài thọ tạo nhỏ bé – không phải là một người có địa vị, danh vọng và khiến hàng ngàn người ngưỡng mộ. Và vì vậy, cho dù nhìn từ góc độ nào, việc mưu cầu địa vị cũng đều là ngõ cụt. Bất kể lý do mưu cầu địa vị của ngươi có hợp lý đến đâu, thì con đường này vẫn là con đường sai trái và không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Dù ngươi có cố gắng cật lực như thế nào hay trả giá bao nhiêu đi chăng nữa, nếu ngươi ham muốn địa vị, Đức Chúa Trời sẽ không ban địa vị cho ngươi; nếu Đức Chúa Trời không ban cho ngươi, thì ngươi sẽ thất bại trong việc tranh đấu giành lấy địa vị, và nếu ngươi tiếp tục tranh đấu thì sẽ chỉ có một kết cục: ngươi sẽ bị tỏ lộ và bị đào thải, và đó là con đường chết. Các ngươi hiểu được điều này, phải không?

Ngày 7 tháng 3 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 4)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về nội dung đã nói trong lần nhóm họp trước. Lần trước, chúng ta đã thông công về mục thứ hai là lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, nằm trong điều thứ chín trong số các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong mục này, chúng ta đã thông công về danh tiếng và địa vị của bản thân kẻ địch lại Đấng Christ, phải không nào? (Thưa, phải.) Trước hết, các ngươi hãy nhớ lại và cho Ta tổng kết đại khái xem nào. Chúng ta đã thông công về bao nhiêu điểm liên quan đến danh tiếng và địa vị của bản thân kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, lần trước, Đức Chúa Trời đã thông công về hai điểm. Điểm đầu tiên là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ biết tiếp nhận hay thuận phục trước việc bị tỉa sửa, cũng không biết xem đó là lẽ thật mà tiếp nhận. Điểm thứ hai là về cách mà kẻ địch lại Đấng Christ bảo vệ danh tiếng và địa vị trong một nhóm người, và những biểu hiện của họ. Thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là tranh giành, muốn tranh danh tiếng và địa vị về cho mình.) Vậy, hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục thông công về điều này. Lần trước, Ta đã cho các ngươi bài tập về nhà nào? Ta đã yêu cầu các ngươi suy ngẫm và thông công điều gì sau buổi nhóm họp? Các ngươi có nhớ không? (Thưa, Đức Chúa Trời bảo chúng con đối chiếu bản thân với biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà Đức Chúa Trời đã thông công và mổ xẻ, để xem chúng con có tâm tính nào của kẻ địch lại Đấng Christ và xem chúng con dựa vào bản tính nào của kẻ địch lại Đấng Christ để làm việc.) Đây là chủ đề chính, còn chủ đề phụ nói về điều gì? (Thưa, nói về việc kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện bản tính tranh giành nào khi bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình, rồi nói về việc đối chiếu chúng với bản thân để xem chúng con bộc lộ chúng trong đời sống hiện thực của mình như thế nào, xem chúng con làm việc thế nào, nói những điều gì và làm những việc gì vì danh tiếng và địa vị, xem chúng con có những biểu hiện tranh danh đoạt lợi nào với anh chị em hòng bảo vệ địa vị của mình.) Còn ai có gì bổ sung nữa không? (Thưa, Đức Chúa Trời bảo chúng con đừng cứ mãi nói về người khác như thế nào khi thông công về những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, mà thay vào đó chúng con phải đối chiếu với bản thân mình, thông công về những tâm tính và bộc lộ giống kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng con có.) Nói như vậy là khá đầy đủ rồi. Lần thông công trước, chúng ta có nói đến châm ngôn của kẻ địch lại Đấng Christ khi hành động giữa một nhóm người, đó là gì? Các ngươi có ấn tượng nào về câu này không? (Thưa, châm ngôn của

kẻ địch lại Đấng Christ là: “Tôi phải cạnh tranh! Cạnh tranh! Cạnh tranh!”) Vậy là các ngươi có nhớ câu này. Tại sao các ngươi có thể nhớ được câu này? (Thưa, vì câu châm ngôn “Tôi phải cạnh tranh! Cạnh tranh! Cạnh tranh!” của kẻ địch lại Đấng Christ mà Đức Chúa Trời nói đến là một thứ mà bản thân con cũng biểu hiện ra và thường bộc lộ. Còn nữa, giọng điệu khi thông công của Đức Chúa Trời rất sinh động, cách thức Ngài biểu đạt những lời này khớp với tình trạng trong lòng con, nên đã để lại ấn tượng sâu sắc trong con.) Khi thông công và mổ xẻ về các biểu hiện khác nhau và các loại thực chất bản tính khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, có lúc Ta dùng một ít ngôn ngữ của cuộc sống thường nhật, dùng giọng điệu và cách nói mà con người dễ tiếp nhận và để cho con người có được ấn tượng sâu sắc, Ta còn dùng một vài ví dụ rất sát với đời sống hiện thực. Làm như thế giúp ích rất nhiều cho việc con người nhận biết được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và biết mình. Nó cũng có lợi cho con người trong việc biết mình và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong đời sống hiện thực, lại càng có lợi cho họ trong việc thay đổi dạng tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này, phải vậy không? (Thưa, phải.) Các ngươi đã nhớ lại đại khái về mối thông công lần trước, nhưng chi tiết thông công thì không chỉ có vậy, vẫn còn nhiều lắm. Các ngươi nghe thông công xong thì nên làm một bài tổng kết. Ít nhất, sau khi nghe thông công xong, các ngươi nên nhóm lại với nhau và nghe bài giảng đạo đó thêm vài lần nữa, rồi mọi người có thể cùng nhau tổng kết. Bây giờ khi nghe các ngươi nhớ lại và tổng kết về mối thông công lần trước, Ta thấy nó rất xa lạ với các ngươi, như thể các ngươi đã nghe mối thông công đó từ một hai năm trước và nó không để lại ấn tượng gì nơi các ngươi vậy. Có lẽ các ngươi có được một chút khái niệm và ấn tượng về một đoạn, một hai câu, hoặc một hai chuyện, nhưng còn nhiều nhận thức mang tính thực chất và sự mổ xẻ về việc vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ, thì có vẻ hầu hết mọi người đều không có khái niệm hay ấn tượng gì. Do đó, hiện tại các ngươi phải nhai đi nhai lại và thông công thêm về những nội dung này. Đừng có nghe xong thì gạt sang một bên, không xem ra gì. Các ngươi mà làm như thế thì việc bước vào lẽ thật của các ngươi sẽ quá chậm, không nhai đi nhai lại những mối thông công này thì không ổn! Vậy các ngươi phối hợp những bài giảng đạo này với đời sống hội thánh như thế nào? Khi nhóm họp mỗi tuần, các ngươi có thông công về những bài giảng đạo này không? Hay là các ngươi có nghe các bài giảng đạo mới nhất vài lần để đa số các ngươi có ấn tượng và nhận thức sâu sắc về chúng rồi thông qua chúng mà hiểu lẽ thật không? Các ngươi có làm những việc này không? (Thưa Đức Chúa Trời, trong buổi nhóm họp hằng tuần, đầu tiên là chúng con sẽ ăn uống những mối thông công mới nhất của Đức Chúa Trời.) Các lãnh đạo hội thánh, những người giảng đạo và nhóm quyết sách phụ trách đời sống hội thánh phải là những người phụ trách chuyện này, như thế mới có thể làm tốt công tác của hội thánh.

C. Mưu đồ phúc lợi cho bản thân

1. Biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về mục thứ ba trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – phúc lợi. Phúc lợi là gì? (Thưa, là được phúc, và cả lợi ích nữa.) Lời giải

thích này rất đơn giản, theo nghĩa đen. Các ngươi cứ bổ sung thêm đi, phúc lợi nghĩa là gì? (Thưa, là những lợi ích vật chất và phi vật chất, điều tốt và điều tiện lợi mà người ta có thể đạt được từ việc làm bổn phận hoặc từ công việc trong thế gian.) Lời giải thích này rất đúng. Phúc lợi chính là một số đãi ngộ tốt mà người ta nhận được ngoài tiền lương, bao gồm những thứ như nhu yếu phẩm hằng ngày, đồ ăn hoặc là phiếu mua hàng. Phúc lợi còn nói đến những điều kiện tiện lợi và đãi ngộ vật chất hoặc phi vật chất mà người ta có được khi làm bổn phận của mình. Tất cả những thứ này đều là phúc lợi. Sau khi Ta đã giải thích ý nghĩa của từ này, có phải các ngươi đã biết về những phạm vi, ví dụ và biểu hiện mà chúng ta sẽ thông công về mục này rồi không? Có phải bây giờ trong đầu các ngươi đang hiện lên biểu hiện hay cách làm của một số người nào đó, hoặc là hiện lên những người có thể làm những việc này, phải vậy không? Những người các ngươi nghĩ đến đầu tiên là ai? (Thưa, là những người lợi dụng địa vị để ăn bám hội thánh.) Đây là một loại người. Loại người này cũng làm bổn phận, có người có địa vị, là lãnh đạo và người làm công các cấp hoặc người phụ trách, có người thì làm những bổn phận phổ thông. Những người này có biểu hiện chung gì? Là trong khi làm bổn phận, họ liên tục làm một vài công tác và một vài chuyện gì đó vì xác thịt, gia đình và sự hưởng thụ của bản thân mình. Mỗi ngày họ chạy đôn chạy đáo và trả giá, nhưng thứ mà tâm trí họ không bao giờ quên chính là khi làm việc này hoặc làm bổn phận này thì họ sẽ đạt được lợi lộc gì. Họ luôn lên kế hoạch và tính toán xem mình có thể hưởng được điều kiện tiện lợi hoặc đãi ngộ ưu tiên nào từ việc đó. Khi biết rồi, họ sẽ không tiếc bất kỳ giá nào, lại càng không bỏ qua bất kỳ cơ hội nào như vậy để thu về cho mình những lợi ích và điều kiện tiện lợi đó. Về chuyện này, có thể nói là họ không chùn tay, không chút nể nang, càng không suy xét đến nhân cách hay tôn nghiêm của bản thân. Họ không sợ anh chị em có cái nhìn không hay về họ, càng không sợ Đức Chúa Trời vì chuyện này mà đánh giá họ như thế nào. Họ chỉ biết thầm suy nghĩ và mưu đồ cách lợi dụng bổn phận sao cho họ có thể hưởng thụ mọi đãi ngộ tốt mà họ có thể hưởng. Do đó, loại người này có một dạng tư tưởng và luận điệu mà nhìn bề ngoài không thể xem là sai, đó là: “Nhà đức chúa trời là nhà tôi, nhà tôi là nhà đức chúa trời, cái gì của tôi là của đức chúa trời và cái gì của đức chúa trời là của tôi. Bổn phận của con người là chức trách của họ, mọi phúc lợi con người có thể hưởng từ bổn phận đều là sự ân đãi của đức chúa trời, con người không được cự tuyệt mà nên đón nhận từ đức chúa trời. Nếu tôi không đạt được chúng, thì người khác cũng đạt được, cho nên trong chuyện này không cần khách khí, không cần giả vờ khiêm tốn, càng không cần khiêm nhường. Tôi chỉ cần đấu tranh vì những lợi ích này và đưa tay ra đón nhận với tấm lòng thuận phục và thái độ thẳng thắn là được rồi”. Họ xem những phúc lợi này là một dạng đãi ngộ mà họ đương nhiên xứng đáng và nên chiếm được, cũng giống như khi một người làm việc, bỏ ra thời gian và sự vất vả cực nhọc, thì tiền lương và thù lao là thứ họ đáng nhận được. Do đó, kể cả khi biển thủ vài thứ gì đó và đấu tranh để đạt những phúc lợi này, thì họ cũng không cho rằng làm vậy là sai hay là điều mà Đức Chúa Trời ghê tởm, lại càng không quan tâm đến chuyện anh chị em có bất kỳ ý kiến gì về họ. Như thể việc họ

hưởng thụ mọi thứ này là chuyện đương nhiên, họ đấu tranh vì những thứ này là chuyện đương nhiên, và họ mưu tính mọi chuyện này trong lòng mỗi ngày càng là chuyện đương nhiên. Đây là trạng thái bình thường của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận, cũng là trạng thái bình thường của kẻ địch lại Đấng Christ khi mưu đồ lợi ích cá nhân lúc làm bổn phận. Vậy tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Là "Con người làm bổn phận thì phải đổi lại được chút gì đó. Vì tôi đã từ bỏ gia đình để làm bổn phận này, đã dốc sức lao động, sinh lực và thời gian cho đức chúa trời và nhà đức chúa trời, nên tôi đáng được hưởng mọi đãi ngộ tốt mà tôi muốn hưởng". Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng mọi chuyện này là điều đương nhiên, như thể con người không cần đấu tranh thì Đức Chúa Trời cũng nên ban thưởng cho họ. Quan điểm của họ là vậy. Vì thế, khi làm bổn phận, họ luôn dốc sức làm vì phúc lợi của bản thân, họ chỉ sợ người khác sẽ chiếm phần những phúc lợi này, khiến họ đạt được ít hơn. Đây là trạng thái của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận. Mọi ý định, ý đồ, mục đích của họ khi làm bổn phận cuối cùng quy kết về điều gì? Chính là quy kết về việc họ mưu đồ mọi thứ vì phúc lợi, nghĩ rằng không làm như thế thì là kẻ đại ngốc và sống không có ý nghĩa gì. Tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ là như vậy.

Bất kể Đức Chúa Trời vạch trần bản tính hoặc những biểu hiện không yêu thích lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào, họ cũng sẽ không từ bỏ những ý định và mưu cầu này của mình, họ vẫn cứ đấu tranh vì phúc lợi. Chẳng hạn như, sau khi ai đó bắt đầu làm bổn phận tiếp đãi, hội thánh hoặc các anh chị em sẽ cung cấp một số đồ ăn hoặc đồ gia dụng, thậm chí đưa chút tiền cho nhà tiếp đãi. Nếu người làm bổn phận tiếp đãi này là một kẻ địch lại Đấng Christ, thì những lợi lộc mà họ muốn vơ vét về cho mình không đơn giản là một hộp diêm hoặc cái muỗng nhỏ đâu. Họ nói rằng: "Tôi cung cấp nhà mình để tiếp đãi các anh chị em, phục vụ các anh chị em khi họ làm bổn phận, nên nhà đức chúa trời đương nhiên nên cung cấp toàn bộ vật chất và tiền bạc. Tôi cung cấp nhà của mình, nấu ăn cho mọi người, bảo đảm an toàn cho mọi người, vậy là được lắm rồi. Còn những thứ còn lại, đồ ăn, đồ uống, đồ dùng, thì phải do hội thánh cung cấp". Hội thánh cung cấp những thứ này thì cũng không sai, nhưng điều Ta muốn thông công ở đây là sự khác biệt giữa cách kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận tiếp đãi và cách những người khác thực sự làm bổn phận tiếp đãi. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận tiếp đãi, thì không chỉ đơn giản là làm việc đó bề ngoài, mà họ còn có mưu đồ. Họ nghĩ: "Mình làm bổn phận tiếp đãi này, thì phải tính toán làm sao có được gì từ đó. Hội thánh đang cung cấp một vài đồ ăn và vật dụng, nên người nhà mình phải được cùng ăn những thứ đó, được tùy ý dùng những đồ đó. Người nhà của mình cũng thuộc nhà đức chúa trời, nên cái gì thuộc về nhà đức chúa trời thì cũng thuộc về gia đình mình". Đây có phải là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận không? (Thưa, phải.) Vì thế, khi ai đó bắt đầu làm bổn phận tiếp đãi là lòng họ bắt đầu thay đổi, họ luôn nghĩ về những thứ vật chất và tiền bạc dùng để tiếp đãi các anh chị em, nếu không có ai kiểm tra cẩn thận những thứ này, thì thời cơ để kẻ địch lại Đấng Christ kiếm phúc lợi đã đến. Là dạng cơ hội gì vậy? Họ sẽ thầm tính toán rằng: "Mỗi ngày một người dùng chừng

này, số tiền dư ra bao nhiêu mình sẽ không trả lại cho hội thánh, mà sẽ giữ làm của riêng. Ít nhất đây cũng là tiền công sức của mình, mình giữ nó cũng không ai chỉ trích được, đây là cái mà mình đương nhiên nên có được!". Thế là họ cho số tiền dư vào túi riêng. Còn có kẻ địch lại Đấng Christ tìm đủ mọi lý do để chiếm một vài thứ vật chất mà các anh chị em hiến tặng hoặc hội thánh cung cấp làm của riêng. Ở một vài nơi, khi các anh chị em đến ở lần thứ hai, thì giường, nệm, gối, chăn đều không còn, thịt và rau cũng không còn gì. Khi họ chất vấn thì kẻ địch lại Đấng Christ bảo: "Đồ ăn mà để lâu thì không ngon, mất cả vị, nên nhà chúng tôi ăn luôn rồi". Đây chẳng phải là những kẻ có lòng tham sao? (Thưa, phải.) Ngay khi những thứ vật chất mà nhà Đức Chúa Trời cung cấp, cùng những thứ mà các anh chị em mua cho nhà tiếp đãi vừa được đưa đến địa bàn của kẻ địch lại Đấng Christ thì chúng liền trở thành đồ của họ. Họ tùy tiện dùng, tùy tiện ăn, thậm chí họ coi chúng là đồ riêng của mình rồi mang đi cất. Khi các anh chị em ghé lại nhà đó, thì họ chẳng thấy những thứ đó đâu nữa. Nếu hội thánh cần dùng lại chỗ ở của kẻ địch lại Đấng Christ, thì phải chi tiền để mua lại những thứ này, anh chị em sẽ phải đem những thứ này đến nhà họ lần nữa. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế thì vui mừng, nghĩ rằng: "Tin Đức Chúa Trời thật tốt! Đâu có việc gì nhanh phát tài bằng việc này, đâu có việc gì tiện lợi để kiếm đồ bằng việc này. Hơn nữa, những thứ đồ này của hội thánh mà bị mất thì chẳng ai dám báo cảnh sát. Các anh mà dám báo thật, thì tôi sẽ tố cáo các anh trước! Cho nên, các anh chỉ có thể ngậm bồ hòn làm ngọt, có khổ cũng chẳng biết kể đâu. Tôi chiếm những thứ này, ăn những đồ này rồi thì anh làm gì được tôi? Đức chúa trời không thiên vị ai. Tôi cung cấp nhà mình để tiếp đãi các anh chị em, đây là công lao của tôi, đức chúa trời sẽ ghi nhớ tôi vì chuyện đó. Tôi lấy một ít thì có gì phải sợ chứ? Tôi tham một chút thì có gì phải sợ chứ? Đây là thứ tôi đáng nhận được! Các anh có thể ăn, còn tôi không thể ăn à? Các anh là người của nhà đức chúa trời, còn tôi không phải là người của nhà đức chúa trời à? Tôi không những muốn được ăn ké, mà tôi sẽ một mình ăn những thứ này, ăn thật thịnh soạn!". Đây là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận. Họ làm bổn phận là để đạt được những thứ này, họ xem chúng là phúc lợi lớn nhất, nói rằng: "Đây là ân điển lớn nhất mà đức chúa trời ban cho, không có gì hiện thực bằng ân điển này, không có phúc lành nào chân thực và có lợi ích thực tế bằng ân điển này, đây là chuyện quá tốt rồi! Ai cũng nói tin đức chúa trời nghĩa là 'được gấp trăm lần ở đời này và sự sống đời đời ở đời sau', câu này đã được ứng nghiệm nhờ chuyện này. Hiện giờ tôi đã được nếm trước phúc lành này, đây thật sự là sự ân đãi của đức chúa trời!". Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ không hề khách khí mà chiếm giữ những thứ của nhà Đức Chúa Trời, không chút chùn tay mà chiếm lấy chúng làm của riêng. Kẻ địch lại Đấng Christ xem những tài sản này của nhà Đức Chúa Trời là gì? Họ xem chúng như tài sản công cộng trong thế giới ngoại đạo, họ đều tham lam, đều muốn chiếm đồ của nhà Đức Chúa Trời làm của riêng. Thế mà họ vẫn tin rằng đây là ân điển và phúc lành họ nên được hưởng khi làm bổn phận. Hơn nữa, họ còn không hề cảm thấy hối hận và hổ thẹn về chuyện này, cũng không nhận thức được sự tà ác và nhân cách đê hèn của mình. Thậm chí có một số kẻ địch lại Đấng Christ càng

chiếm đoạt thì dục vọng và dã tâm của họ lại càng lớn. Trong quá trình làm bổn phận tiếp đãi, họ không hề cảm thấy việc họ làm là thứ khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và đắc tội với Đức Chúa Trời. Thay vào đó, trong lòng họ cứ tính toán và so đo, nghĩ rằng: "Gia đình đó tiếp đãi thì được thứ này. Nếu mình tiếp đãi, thì những thứ này cũng phải là của mình. Người tiếp đãi đó sống thoải mái hơn mình, ăn ngon hơn mình, sao mình cũng không chiếm được lợi như vậy?". Họ cũng tính toán và tranh giành vì những chuyện này. Ngay khi có cơ hội là họ không nể nang gì, tuyệt đối không để vuột mất. Do đó, trong thời gian làm bổn phận tiếp đãi, kẻ địch lại Đấng Christ biển thủ hết mọi thứ, từ những thứ nhỏ như cặp lót giày, cho đến thứ lớn như vật dụng mà nhà Đức Chúa Trời mua. Họ tận dụng cơ hội làm bổn phận mà tìm đủ mọi cớ, đủ mọi cách để lấy những thứ này làm của riêng, ngầm bòn rút tài sản của nhà Đức Chúa Trời, lại còn vô liêm sỉ nói rằng họ làm vậy chỉ là để bảo vệ tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Những việc này đang xảy ra ở những người tin và đi theo Đức Chúa Trời.

Trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận tiếp đãi, có thể bề ngoài họ không có biểu hiện biển thủ, họ tiếp đãi anh chị em mà không lấy một xu nào, khi thấy những thứ chẳng đáng tiền thì họ sẽ nhanh chóng bảo quản đàng hoàng. Tuy nhiên, đối với những vật phẩm giá trị của nhà Đức Chúa Trời, họ tuyệt đối sẽ không bỏ qua như vậy. Với món tiền một đồng, có lẽ họ sẽ trả lại, nhưng với món tiền trăm đồng, nghìn đồng hoặc chục nghìn đồng nhân dân tệ, hoặc thứ gì có giá trị cao hơn nữa, thì họ tuyệt đối không chùn tay mà cho vào túi mình, giữ làm của riêng. Có những người gặp phải tình huống nguy hiểm khi bảo quản tài sản của nhà Đức Chúa Trời, những người biết công tác họ đang làm có lẽ đã chạy trốn đâu đó, cũng có thể đã bị bắt rồi. Thế là ngoài họ ra, không ai biết gì về những tài sản mà họ đang bảo quản – chính tình huống này là lúc người ta được khảo nghiệm. Người thật sự tin Đức Chúa Trời, yêu thích lẽ thật và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì bất kể vào lúc nào cũng có thể giữ vững bổn phận, sẽ không có những ý niệm và ý nghĩ ngầm chiếm đoạt những tài sản này. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy; họ sẽ vắt óc, nghĩ đủ mọi cách để biến những tài sản này thành của riêng. Ngay khi người biết chuyện gặp nạn, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ mừng thầm, thậm chí là nhảy lên vui sướng. Họ lấy những tài sản này làm của riêng ngay lập tức mà không e sợ gì, càng không cảm thấy dằn vặt hay áy náy gì. Có kẻ địch lại Đấng Christ dùng những tài sản này làm chi phí sinh hoạt cho gia đình mình, tùy ý chi dùng. Có kẻ thì ngay lập tức dùng tiền này để mua những món đồ mà gia đình họ muốn mua, thậm chí có kẻ gửi thẳng tiền vào ngân hàng và chiếm lấy làm của riêng. Khi các anh chị em đến để thu hồi tài sản thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể thừa nhận việc mình đã làm không? Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chắc chắn sẽ không thừa nhận. Họ tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận chỉ để đạt được những lợi lộc, những lợi lộc này bao gồm của lễ của Đức Chúa Trời, tài sản của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí là đồ vật cá nhân của các anh chị em. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận với lòng tham, dục vọng và dã tâm cá nhân. Họ không đến đây để mưu cầu lẽ thật, để tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời hay là tiếp nhận sự

cứu rỗi của Đức Chúa Trời, mà họ đến đây để kiếm mọi lợi lộc và điều tiện lợi, cùng mọi tài sản. Có thể nói những người này đầy dã tâm và dục vọng. Họ để tâm vào điều gì? Họ để tâm vào tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Cho nên khi làm bổn phận tiếp đãi, họ chú ý vào chuyện nhà Đức Chúa Trời mua đồ cho ai, cấp bao nhiêu tiền cho ai, ai chiếm được nhiều lợi, thu được nhiều lợi lộc từ nhà Đức Chúa Trời và từ các anh chị em nhờ làm bổn phận tiếp đãi – đây là những điều mà họ quan sát. Nếu được yêu cầu tiếp đãi các anh chị em bình thường và không thu được lợi lộc gì, thì họ sẽ tìm đủ mọi cớ để thoái thác. Ngay khi được yêu cầu tiếp đãi một lãnh đạo cấp trên, thì thái độ của họ quay ngoắt 180 độ, không còn như trước, họ sẽ mỉm cười suốt, ân cần chờ đợi, nóng lòng muốn đưa "nhân vật lớn" này về nhà mình và cung phụng như đức chúa trời. Họ cho rằng người này là cây hái tiền, chậu châu báu của họ, nếu họ bỏ qua dịp này thì không còn cơ hội phát tài, vậy thì làm sao họ có thể bỏ qua được chứ? Với lòng tham và dục vọng, ý định và động cơ chiếm đoạt tài sản của nhà Đức Chúa Trời, họ nhận bổn phận có thể cho họ những lợi lộc này – mục đích tối hậu của họ là gì? Có phải là để làm tốt bổn phận không? Có phải là để tiếp đãi anh chị em cho tốt không? Có phải là để dâng lòng trung thành không? Có phải là để đạt được lẽ thật không? Đều không phải, họ muốn dùng cơ hội này để thu được những lợi lộc. Họ sẽ không tiếp đãi những người bình thường, nhưng khi nghe đó là một lãnh đạo hoặc người làm công có địa vị thì họ liền gấp rút tiếp đãi, liền nghĩ ra đủ mọi cớ để nhà Đức Chúa Trời mua đủ thứ vật dụng sinh hoạt và thiết bị gia dụng cho họ, còn nói rằng: "Đâu thể để lãnh đạo đến ở với điều kiện sinh hoạt quá kém. Chẳng phải nên chuẩn bị mọi thứ để tiện tiếp đãi sao? Chúng tôi đâu hưởng thụ những thứ mà nhà đức chúa trời cung cấp, nếu có thì cũng chỉ là hưởng ké các lãnh đạo mà thôi. Hơn nữa, nếu có lãnh đạo đến, tôi chỉ sợ họ sẽ không quen ăn những món chúng tôi thường ăn. Lãnh đạo thì ngày nào cũng phải lo đủ chuyện, sức khỏe có gì không tốt thì chẳng phải chúng ta đã không làm tròn chức trách tiếp đãi sao? Cho nên, hội thánh phải chuẩn bị tốt ba bữa mỗi ngày cho lãnh đạo. Phải có sữa, bánh mì, trứng, đủ mọi loại rau, trái cây, thịt và thực phẩm chức năng sẵn sàng cho họ". Suy nghĩ thế này chẳng phải là quá tốt, quá chu đáo sao? Kẻ địch lại Đấng Christ, bề ngoài thì nói tiếng người, nhưng trong lòng thì thật sự nghĩ cho lãnh đạo sao? Mục đích đằng sau của họ rốt cuộc là gì? Mục đích này không đơn giản vậy đâu. Có lẽ họ nghèo và chưa hề ăn thứ gì ngon, chưa thấy thứ gì tốt, nên họ nhân cơ hội này mà mở mang tầm mắt, sống cuộc sống của người giàu, sống những ngày không lo cái ăn cái mặc, nhân cơ hội này mà bồi bổ cơ thể, ăn những món mà người bình thường không được ăn, hưởng thụ những đãi ngộ mà người bình thường không được hưởng. Chính vì thế mà họ suy nghĩ đặc biệt chu đáo. Nhưng ẩn sau sự chu đáo này là gì? Là họ muốn mưu tính cho bản thân, muốn đạt được những thứ này, muốn chiếm đoạt những thứ này, và chắc chắn họ mưu đồ cho bản thân vô cùng chu đáo, chứ nghĩ cho người khác thì sẽ không như vậy đâu. Khi tiếp đãi lãnh đạo, những kẻ địch lại Đấng Christ này thật sự được sống những ngày tươi đẹp. Sau đó, họ ngẫm nghĩ: "Sống như thế này không tệ, nhưng những thứ này đâu phải là của mình. Khi nào thì những thứ này có thể trở thành

của mình nhỉ? Nếu đẩy lãnh đạo này đi thì mình sẽ không thể hưởng thụ những thứ này được nữa, nhưng nếu không đẩy họ đi thì mình cũng đâu có hảo tâm để tiếp đãi họ. Không phải vì những lợi lộc này thì đời nào mình làm bổn phận này. Ngày nào cũng phải thức khuya dậy sớm, lúc nào cũng sợ hãi, còn phải hầu hạ người ta. Mình luôn nghĩ bổn phận hiện tại này lợi bất cập hại, những cái lợi và hưởng thụ mình có được từ nó vẫn là không đủ. Lãnh đạo mà cứ ở đây lâu dài thì mình biết làm sao? Mình phải nghĩ cách đẩy lãnh đạo đi, rồi mình sẽ có lại ngôi nhà yên tĩnh". Có phải người ta nghĩ như thế không? Người có nhân tính bình thường, người thực sự làm bổn phận thì có ý nghĩ này không? (Thưa, không có.) Đây là ý nghĩ của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể họ đạt được lợi lộc đến thế nào, chiếm lợi nhiều thế nào, thì lòng tham và dục vọng của họ cũng không được thỏa mãn, họ không biết đủ là gì, cảm thấy mình chưa đạt được gì cả, và họ không nghĩ rằng làm bổn phận này là việc họ nên làm. Trái lại, họ còn cảm thấy đây là sự đánh đổi và trả giá phụ thêm. Bất kể đạt được bao nhiêu thứ đi nữa, bất kể chiếm được lợi lớn thế nào đi nữa, họ đều cảm thấy bản thân mình bị tổn thất, nghĩ rằng nhà Đức Chúa Trời và anh chị em trục lợi từ tổn thất của họ, còn họ không đạt được lợi lộc gì. Qua thời gian, họ cảm thấy những lợi lộc này không thể thỏa mãn được họ, lòng tham của họ không được thỏa mãn. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ thì có nhân tính thế nào? Họ có nhân tính nào không? (Thưa, không có.) Người không có nhân tính thì có lương tâm không? Họ có thể làm bổn phận với ý định làm cho ra làm, với lòng dâng mình một cách khiêm tốn, chân thành và chân thực hay không? Họ có thể đạt đến làm bổn phận mà không lấy xu nào, không mong cầu thù lao và phần thưởng không? (Thưa, họ không làm được.) Tại sao họ không làm được. Họ không có tri giác của lương tâm, cho dù lợi ích mà họ chiếm được lớn đến cỡ nào, họ cũng cho rằng đó là xứng đáng. Cái "xứng đáng" này có phải là thứ mà người bình thường không nghĩ đến được và không bao giờ nghĩ hay không? Trong ý nghĩ này, thái độ này, liệu có chút liêm sỉ nào không? (Thưa, không có.) Người không có liêm sỉ thì có nhân tính không? Điểm này đã làm bại lộ một loại bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ – đó là không có liêm sỉ, không có lương tâm.

Người không có liêm sỉ thì là loại người gì? Trong nhân loại thì loại người nào không có liêm sỉ? (Thưa, là loại người bị tâm thần phân liệt.) Bệnh nhân tâm thần thì không có liêm sỉ, họ để mình trần truồng mà chạy trên phố, chẳng hay biết có bao nhiêu người đang nhìn mình, có khi họ còn cười những người mặc áo quần rằng: "Xem các người mặc áo quần phiền toái chưa kìa. Tôi đây không mặc gì, phơi thân chạy giữa phố, tự tại vô cùng, phóng khoáng vô cùng!". Đó có phải là không có liêm sỉ không? (Thưa, phải.) Đây chính là không có liêm sỉ. Người không có liêm sỉ thì không có chút tri giác của lương tâm nào và là người mắc bệnh tâm thần. Họ chiếm lợi của bất kỳ ai, họ tham đồ của bất kỳ ai, lòng tham và dục vọng của họ đã vượt quá phạm vi lý tính bình thường của con người, đến mức độ mà họ không thể khống chế bản thân, không còn chút tri giác của lương tâm nào nữa. Dạng người này có thể đạt được lẽ thật không? Chắc chắn là không. Họ chỉ mưu cầu danh lợi, địa vị và lợi ích vật chất, không bao giờ đạt được lẽ

thật. Vậy họ có thể có phần trong thiên quốc không? Đức Chúa Trời không cứu rỗi, cũng không hoàn thiện dạng người này. Dạng người này có đáng thương không? (Thưa, không đáng thương.) Dạng người này đáng hận, khiến người ta ghê tởm, chán ghét và khinh bỉ. Nhân cách của dạng người này hèn mạt và đê tiện, họ chẳng có tôn nghiêm hay liêm sỉ. Nội tâm họ đầy lòng tham, dã tâm và dục vọng, họ chỉ muốn lợi dụng cơ hội làm bổn phận để mưu đồ và đoạt lấy lợi ích cá nhân. Họ không hề tiếp nhận chút lẽ thật nào, không hề dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm việc. Họ hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện cũng là để cầu xin được những lợi lộc, được lợi ích và phúc lành của Đức Chúa Trời. Họ hướng về Đức Chúa Trời mà mô tả mình đã chịu khổ thế nào, đánh đổi ra sao. Họ đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện về những thứ này chỉ là để dùng đau khổ họ đã chịu và cái giá họ đã trả mà cò kè mặc cả với Đức Chúa Trời, đòi Đức Chúa Trời ban phúc lành và phần thưởng, thậm chí là công khai chìa tay với Đức Chúa Trời, đòi lấy đãi ngộ vật chất mà họ muốn có. Khi đến trước mặt Đức Chúa Trời, những gì họ muốn biểu đạt chỉ là sự oán trách, không phục, bất mãn, ấm ức, oán hận, còn cả sự thất vọng khi lòng tham và dục vọng của họ không được thỏa mãn. Khi Đức Chúa Trời thấy những biểu hiện này của họ thì Ngài yêu thích họ hay là ghê tởm họ? (Thưa, ghê tởm.) Khi đánh đổi một chút vì hội thánh là họ liền đến trước mặt Đức Chúa Trời để trình bày và giành công, để nói với Đức Chúa Trời về mọi sự đánh đổi, hiến dâng của mình khi làm nhiều bổn phận, nhiều việc khác nhau. Họ sợ Đức Chúa Trời không biết, không nhìn thấy và không ghi nhớ những cái giá mà họ đã trả. Vì thế mà trước mặt Đức Chúa Trời, những người này bị xem là ác và không có liêm sỉ. Khi họ đến trước Đức Chúa Trời mà mô tả và trình bày mọi điều họ đã trả giá, mô tả những thứ họ mong muốn có được, chìa tay ra với Đức Chúa Trời mà đòi phần thưởng họ muốn, thì Đức Chúa Trời phán: “Hỡi kẻ làm gian ác… hãy lui ra khỏi ta!”. Thái độ này của Đức Chúa Trời là gì? Là “Người như ngươi không xứng đến trước mặt Ta. Ta ghê tởm ngươi, chán ghét ngươi. Ngươi muốn gì Ta đều ban cho rồi, ngươi đã được gấp trăm lần những gì ngươi muốn đạt được trong đời này. Ngươi còn muốn gì nữa?”. Điều mà Đức Chúa Trời muốn ban cho nhân loại không phải chủ yếu là vật chất, mà là ban cho nhân loại lẽ thật, để con người từ đó mà được cứu rỗi. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại ngang nhiên đối đầu với công tác của Đức Chúa Trời, không tìm kiếm lẽ thật, không thực hành lẽ thật, mà lại muốn dùng cơ hội thực hiện bổn phận trong thời gian Đức Chúa Trời công tác để vơ vét lợi lộc cho riêng mình, lúc nào cũng lợi dụng kẽ hở, chiếm lợi từ thiệt hại của người khác, thế mà lại thường cảm thấy mình bị thiệt, không chiếm lợi được nhiều, còn thường cảm thấy bản thân đánh đổi và hiến dâng quá nhiều, mất nhiều hơn được, còn thường hối hận vì mình đã đánh đổi, cảm thấy mình đã không suy xét thấu đáo, không suy xét chừa đường lui cho mình. Vì thế mà trong lòng họ thường cảm thấy phẫn nộ do bản thân đã đánh đổi mà không được ban thưởng kịp thời, đồng thời cũng đầy sự oán trách đối với Đức Chúa Trời. Trong lòng họ thường tính toán rằng: “Chẳng phải đức chúa trời công chính sao? Chẳng phải đức chúa trời không thiên vị sao? Chẳng phải đức chúa trời là đức chúa trời ban phúc cho con người sao? Chẳng

phải đức chúa trời ghi nhớ mọi việc lành, mọi sự cống hiến và dâng mình của con người sao? Tôi đã vì công tác của đức chúa trời mà vứt bỏ gia đình và trả giá, nhưng tôi đạt được gì từ đức chúa trời đây?". Nếu lòng tham và dục vọng của họ không được thỏa mãn trong thời gian ngắn, thì trong lòng họ sẽ tiêu cực và oán trách. Nếu lòng tham và dục vọng của họ không được thỏa mãn trong thời gian dài, thì sâu thẳm nội tâm của họ sẽ chất chứa oán hận. Oán hận chất chứa này sẽ nảy sinh hậu quả gì? Trong lòng họ sẽ nảy sinh sự hoài nghi, chất vấn đối với Đức Chúa Trời, sẽ xét đoán sự công chính của Đức Chúa Trời, thậm chí là hoài nghi tình yêu thương và thực chất của Đức Chúa Trời. Oán hận chất chứa kéo dài thì sẽ thành khối u ác tính và bắt đầu lan ra, họ sẽ có thể phản bội Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc. Nhất là khi họ đứng trước những người tiêu cực, yếu đuối và có vóc giạc non nớt, hoặc là những người mới tin, thì họ sẽ bộc lộ, phát tán những cảm xúc tiêu cực này bất cứ lúc nào, phát tán sự bất mãn và báng bổ Đức Chúa Trời, thậm chí sẽ khiến một vài người không biết phân định bị lầm lạc và nảy sinh hoài nghi đối với tâm tính công chính và thực chất của Đức Chúa Trời. Đây có phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ không? Bởi vì dã tâm, dục vọng, sự mưu cầu và ý định của mình không được thỏa mãn, mà họ có thể làm ra những việc như vậy, có thể nảy sinh thái độ như vậy với Đức Chúa Trời, thì đây là tâm tính gì? Đây rõ ràng là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, là tâm tính của Sa-tan.

Dù kẻ địch lại Đấng Christ trải nghiệm chút đau khổ nào hay trả cái giá nào trong hội thánh, họ cũng không cảm thấy đó là chuyện thuộc phận sự của mình, là bổn phận một loài thọ tạo phải thực hiện, mà coi đó là sự đóng góp của họ, là điều Đức Chúa Trời phải ghi nhớ. Họ nghĩ rằng nếu Đức Chúa Trời ghi nhớ sự đóng góp của họ, thì Ngài nên ngay lập tức ban thưởng, cho họ phước lành, lời hứa và ân huệ vật chất đặc biệt, đồng thời cho phép họ chiếm được lợi và nhận được những phúc lợi đặc biệt. Chỉ khi đó, kẻ địch lại Đấng Christ mới thỏa mãn. Sự hiểu biết về bổn phận của kẻ địch lại Đấng Christ là thế nào? Họ không cảm thấy bổn phận là nghĩa vụ mà loài thọ tạo phải đảm nhận, cũng không phải là trách nhiệm không thể thoái thác của những người đi theo Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ cảm thấy việc thực hiện bổn phận là một con bài mặc cả trong cuộc đổi chác với Đức Chúa Trời, dùng để đổi lấy những phần thưởng của Ngài, và là một cách để thỏa mãn những dã tâm và dục vọng riêng của họ và đạt được phước lành cho đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng việc có ân điển và sự ban phước của Đức Chúa Trời phải là điều kiện tiên quyết để thực hiện bổn phận của họ và rằng nó cho con người đức tin thật nơi Đức Chúa Trời, rằng con người chỉ có thể yên tâm thực hiện bổn phận nếu Đức Chúa Trời đảm bảo họ sau này không phải lo lắng gì. Họ cũng nghĩ rằng Đức Chúa Trời nên cung cấp mọi sự thuận tiện và ưu đãi cho những người thực hiện bổn phận, và mọi người nên được hưởng tất cả các lợi ích nhà Đức Chúa Trời cung cấp trong quá trình thực hiện bổn phận. Đây là những gì người ta nên nhận được – đó là cách nghĩ trong thâm tâm của kẻ địch lại Đấng Christ. Những cách suy nghĩ này chính là quan điểm và châm ngôn của kẻ địch lại Đấng Christ, và chúng thể hiện thái độ của họ đối với bổn phận. Cho dù nhà Đức Chúa Trời có thông công như

thế nào về lẽ thật về việc thực hiện bổn phận, thì những điều kẻ địch lại Đấng Christ nuôi giữ trong lòng cũng không bao giờ thay đổi. Họ sẽ mãi mãi giữ quan điểm của mình đối với việc thực hiện bổn phận. Có một cụm từ có thể dùng cho biểu hiện này, gọi là gì nhỉ? Đó là vật chất là trên hết, nghĩa là thứ gì nắm được trong tay mới là chân thực, hứa hẹn chỉ vô ích mà thôi. Thực chất biểu hiện của loại người này là chủ nghĩa duy vật, phải không nào? (Thưa, phải.) Chủ nghĩa duy vật chính là chủ nghĩa vô thần, chỉ có những thứ có thể thấy, có thể chạm vào mới là chuẩn, thứ gì bản thân thấy được mới tính, còn thứ gì không thấy được thì họ sẽ không thừa nhận rằng chúng tồn tại. Do đó, có thể xác định rằng nhận thức và sự lĩnh hội về bổn phận của một kẻ địch lại Đấng Christ chắc chắn không phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật, và hoàn toàn giống như quan điểm của người ngoại đạo; họ đích thực là những kẻ chẳng tin. Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và không tin rằng mọi lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là con đường thật. Họ chỉ tin rằng danh lợi và địa vị là thật, rằng tất cả những gì họ mưu cầu và tận hưởng chỉ có thể đạt được thông qua sự nỗ lực, đấu tranh của con người và thông qua cái giá họ trả. Thế thì khác gì với quan điểm "Con người phải tạo ra hạnh phúc bằng chính đôi tay mình"? Không có gì khác cả. Họ không tin rằng con người cuối cùng sẽ đạt được lẽ thật và sự sống bằng cách dâng mình và trả giá để làm tốt bổn phận vì Đức Chúa Trời. Họ cũng không tin rằng những người dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà đạt đến thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn thì có thể được Đấng Tạo Hóa khen ngợi và ban phúc. Điều này cho thấy họ không tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời với loài người hoặc những phước lành của Đức Chúa Trời. Họ không tin vào sự thật về sự tể trị của Đức Chúa Trời trên tất thảy, vì vậy họ không sở hữu đức tin thật. Họ chỉ tin rằng: "Tôi làm bổn phận của mình, vì vậy tôi nên được hưởng sự biệt đãi từ nhà đức chúa trời và những phước lành vật chất. Nhà đức chúa trời nên cung cấp cho tôi mọi đặc ân và quyền lợi vật chất. Điều đó mới thực tế". Đó là tư duy và quan điểm của những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không tin rằng lời hứa của Đức Chúa Trời là đáng tin, cũng không tin vào sự thật rằng đạt được lẽ thật chính là đạt được sự sống và được Đức Chúa Trời ban phúc. Khi làm bổn phận, căn bản là họ không tìm kiếm lẽ thật, cũng không tiếp nhận lẽ thật, lại càng không thừa nhận lẽ thật này: Việc con người có thể làm bổn phận của một loài thọ tạo chính là phúc lành lớn nhất của Đức Chúa Trời dành cho họ và là điều được Đức Chúa Trời ghi nhớ, và trong quá trình này, con người có thể đạt được lẽ thật, cuối cùng có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi – đây chính là lời hứa lớn lao nhất mà Đức Chúa Trời dành cho con người. Nếu ngươi tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho mình và cũng có thể tiếp nhận những lời hứa này, thì đó chính là có đức tin thật sự nơi Đức Chúa Trời. Còn những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ chẳng tin thì nghĩ gì trong lòng khi nghe những lời này? (Thưa, họ không tin lời Đức Chúa Trời, cho rằng đó là lừa gạt mà thôi.) Họ cho rằng những lời này của Đức Chúa Trời là cho con người cái bánh vẽ để ăn đỡ đói, hòng lợi dụng một vài kẻ ngốc ngu muội và có suy nghĩ đơn giản đem sức lực phục vụ Đức Chúa Trời, rồi khi họ đã đem sức lực phục vụ xong thì liền đá họ đi. Những người này cho rằng: "Đạt được lẽ thật gì chứ! Ai có thể

thấy được lẽ thật là gì nào? Ai có thể sờ xem thử lời hứa của đức chúa trời là gì nào? Có ai đạt được chưa? Lời hứa của đức chúa trời không hiện thực, chỉ có tự mình đạt được danh lợi, hưởng thụ được lợi ích của địa vị mới là chân thực. Những lời hứa của đức chúa trời dành cho con người và lẽ thật đức chúa trời chu cấp cho con người, mấy điều này tôi nghe nhiều năm rồi mà đâu có biến đổi gì, cũng không đạt được lợi lộc gì, càng không cho tôi được sống cuộc đời tôn quý, có địa vị. Mặc dù có một số người làm chứng rằng họ đã đạt được lẽ thật, đã biến đổi và đạt được phúc lành của đức chúa trời, nhưng trông họ vẫn rất bình thường. Họ đều là người thường thì làm sao có thể đạt được phúc lành của đức chúa trời và vào thiên quốc chứ?". Họ cho rằng chỉ những thứ họ nắm được và đạt được mới là những thứ có thật nhất. Đây có phải là quan điểm của kẻ chẳng tin không? Chắc chắn là vậy rồi. Cho nên, khi những kẻ địch lại Đấng Christ này bước vào hội thánh thì họ nhìn nhận mọi sự bằng ánh mắt hoài nghi, trong lòng luôn ngẫm nghĩ xem ở đâu thì có thể kiếm được chút lợi lộc, nắm lấy cơ hội nào thì có thể chiếm được chút lợi và cho bản thân kiếm được lợi ích thực tế lớn hơn nữa khi tin Đức Chúa Trời – trong lòng họ thường suy tính những điều này. Họ cảm thấy rằng chỉ có đạt được danh lợi và địa vị thì mới có thể đạt được mọi lợi lộc, cho nên họ chọn mưu cầu địa vị và một lòng một dạ mưu cầu danh lợi, địa vị. Trong lòng họ chưa bao giờ suy ngẫm về lẽ thật, cũng không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ ăn uống lời Đức Chúa Trời chỉ là để được an ủi và lấp vào sự trống rỗng trong lòng, chứ không phải là để mưu cầu lẽ thật. Bất kể là lúc nào, nếu ngươi bảo một kẻ địch lại Đấng Christ buông bỏ lòng tham và dục vọng của họ, vứt bỏ hoàn toàn việc mưu cầu danh lợi, địa vị, và buông bỏ những phúc lợi mà họ muốn đạt được từ việc tin Đức Chúa Trời, thì đó là chuyện bất khả thi. Bảo họ buông bỏ những thứ này thì cũng giống như lột da, rút gân họ vậy. Không có những thứ này thì họ cảm thấy như bị mất đi trái tim, mất đi linh hồn. Không có những dã tâm và dục vọng này thì họ chẳng còn hy vọng gì trong việc tin Đức Chúa Trời và họ sống cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Trong mắt họ, những ai dâng mình, cống hiến và trả giá để làm bổn phận chứ không mưu cầu phúc lợi cá nhân thì đều là kẻ ngốc. Nguyên tắc xử thế mà những kẻ địch lại Đấng Christ tuân theo chính là "Người không vì mình, trời tru đất diệt". Họ cho rằng: "Làm sao mà không nghĩ cho bản thân được? Làm sao mà không cố gắng vì phúc lợi của bản thân được?". Trong lòng họ xem thường những người từ bỏ tất cả và thật lòng dâng mình vì Đức Chúa Trời, họ xem thường những người trung thành làm bổn phận và sống rất đơn sơ, tiết kiệm trong cuộc sống vật chất, họ còn xem thường những người vì tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận mà bị bách hại đến mức không còn nhà để về. Họ thường cười nhạo những người này rằng: "Xem các người tin đức chúa trời đến mức không còn nhà, không thể đoàn tụ cùng gia đình, cuộc sống thì chật vật, các người đúng là ngốc! Bất kể làm gì, kể cả tin đức chúa trời đi nữa, thì đều phải có một nguyên tắc xử thế, đó là tuyệt đối không chịu thiệt. Phải có thể thấy được, sờ được lời hứa và phúc lành của đức chúa trời, phải dùng thái độ 'chưa thấy thỏ chưa thả diều hâu' mới thích hợp. Các người quá ngốc. Nhìn tôi đi, vừa tin đức chúa trời vừa mưu cầu danh lợi và địa vị. Tôi được hưởng thụ mọi đãi ngộ

của nhà đức chúa trời, sau này cũng có thể đạt được phúc phần. Tôi không cần phải chịu khổ gì, mà phúc phần tôi sẽ nhận được còn lớn hơn của các người. Tôi không giống các người, trả giá, từ bỏ gia đình và sự nghiệp, có nhà không thể về, mà vẫn không chắc liệu sau này có thể được phúc hay không". Đây là thứ gì vậy? Họ không mưu cầu lẽ thật, không thực sự làm bổn phận, lại còn xem thường những người mưu cầu lẽ thật, những người từ bỏ gia đình và sự nghiệp, chịu khổ và trả giá để làm bổn phận, để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời và tuân theo ý chỉ của Ngài. Loại người này có nhiều không? (Thưa, nhiều.) Ở hội thánh nào cũng có loại người này. Loại người này có phải là người thực sự tin Đức Chúa Trời không? Có phải là người có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không phải.) Họ không phải là người thật sự tin Đức Chúa Trời, càng không có khả năng được cứu rỗi.

Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải chuyện gì hoặc làm việc gì, điều đầu tiên họ nghĩ đến không phải là liệu họ có thể đạt được lẽ thật và được cứu rỗi không, mà là họ nghĩ về mọi phúc lợi xác thịt của mình. Mọi phúc lợi liên quan đến xác thịt chiếm vị trí quan trọng nhất, tối cao và chí cao vô thượng trong lòng họ. Trong lòng họ không bao giờ suy xét đến tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không suy xét đến công tác của Đức Chúa Trời, càng không suy xét xem bổn phận mà con người nên làm là gì. Bất kể Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm bổn phận đạt tiêu chuẩn thế nào, bất kể Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn thế nào, họ đều thờ ơ. Bất kể Đức Chúa Trời dùng phương thức gì, phán lời gì, cũng không thể lay động, không thể khiến họ thay đổi mưu tính của mình và buông bỏ lòng tham cùng dục vọng của mình. Loại người này, danh xứng với thực, chính là người theo chủ nghĩa duy vật và kẻ chẳng tin ở trong số những kẻ địch lại Đấng Christ. Có thể xem loại người này là thứ cặn bã trong hàng ngũ những kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có thể. Bởi vì có những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể vì địa vị mà phục vụ một chút, trong khi loại người này thì ngay cả việc phục vụ cũng không sẵn lòng làm.) Đúng vậy. Loại người này muốn phúc lợi, cả ngày chỉ dán mắt vào phúc lợi, mọi suy nghĩ trong lòng đều về phúc lợi, tất cả mọi sự đều xoay quanh phúc lợi. Có người làm bổn phận tiếp đãi, trong nhà hết trứng, hết gạo, hết bột, thì liền báo hội thánh cho người đi mua. Họ không tự mình mua cái gì cả, như thể trước khi làm bổn phận tiếp đãi, họ không hề ăn những thứ này vậy. Trước đây, họ toàn tự bỏ tiền mua những thứ này, nhưng ngay khi bắt đầu làm bổn phận này thì họ bắt đầu có cớ, cảm thấy cây ngay không sợ chết đứng, họ trở thành người thu nợ, thành chủ nợ của nhà Đức Chúa Trời, như thể nhà Đức Chúa Trời nợ họ gì đó vậy – loại người này không phải là thứ tốt lành gì.

Ở đại lục, Ta đã trú lại một vài nhà tiếp đãi, có một số anh chị em có nhân tính rất tốt. Mặc dù chỉ mới tin có hai năm, ba năm, còn chưa hiểu nhiều lẽ thật, nhưng họ thật tâm thật ý làm bổn phận tiếp đãi. Nhà Đức Chúa Trời đưa tiền cho họ thì họ từ chối, anh chị em đưa cho họ món đồ gì thì họ lấy tiền đưa lại, vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thì họ chú ý bảo quản, thậm chí nhà Đức Chúa Trời mua một vài vật dụng mà không dùng đến thì họ sẽ tính thành tiền mà đưa lại cho nhà Đức Chúa Trời. Có những người

có điều kiện kinh tế tốt một chút, họ sẵn lòng tiếp đãi, và không lấy xu nào của nhà Đức Chúa Trời. Có người thì không được dư giả, nhưng nhà Đức Chúa Trời đưa tiền họ cũng không lấy, cho dù hội thánh hay anh chị em đưa cho họ món đồ gì, họ cũng không biển thủ bất kỳ thứ nào. Có phải nhờ hiểu lẽ thật mà họ làm được như vậy không? Không phải, đây là vấn đề về nhân phẩm. Ngoài ra và quan trọng hơn nữa, họ là những người thực sự tin, kết hợp cái đó với nhân phẩm tốt, thì họ có thể làm được như vậy, nếu không thì họ sẽ không làm được. Ta từng ở một vài nhà tiếp đãi, họ đem chăn nệm tốt nhất trong nhà ra cho Ta dùng, Ta bảo: "Đây đều là đồ mới tinh, chưa hề dùng qua. Cứ cất lại vào hộp đi, Ta không dùng chúng đâu", thế mà họ cứ nhất mực để Ta dùng. Lại có nhà tiếp đãi mua mới mọi thứ cho Ta dùng, Ta bảo: "Đừng mua đồ mới, quá lãng phí tiền bạc. Có gì Ta dùng nấy là được rồi, đừng phí tiền. Ta không chủ trương rằng Ta đi đến đâu thì người ta phải mua cái này cái kia. Không cần thiết phải luôn dùng đồ mới". Có những người cứ khăng khăng phải dùng số tiền này cho bằng được. Lại có những nhà tiếp đãi nấu rất nhiều món cho bữa ăn. Bởi vì họ không biết Ta thích ăn gì, nên họ nấu nhiều món để Ta chọn, họ lo nếu nấu ít món thì Ta sẽ ăn không ngon. Loại người như vậy cũng không ít. Tuy nhiên, có những nhà tiếp đãi lại không như vậy. Khi Ta đến ở chỗ họ, thì họ làm qua loa, lấy bừa vài vật dụng sinh hoạt cho Ta dùng, khi nấu ăn thì chỉ dùng những thứ mà các anh chị em đưa cho họ, cần mua thêm gì thì họ ngửa tay đòi tiền Ta. Lại có những nhà tiếp đãi mà Ta để lại đồ cho họ bảo quản, nhưng sau một thời gian dài mà Ta không quay lại, thì người tiếp đãi cạy hộc tủ, và thế là một vài món bị mất. Cũng tin Đức Chúa Trời như nhau, cũng làm bổn phận tiếp đãi như nhau, nhưng khác biệt giữa họ có lớn không nào? Có những người tin Đức Chúa Trời mà có thể làm ra những việc thế này – đây mà là việc con người làm sao? Đây là việc làm của kẻ cướp, thổ phỉ, côn đồ và lưu manh. Người có đức tin thực sự mà có thể làm ra việc như vậy sao? Nếu để người có đức tin thực sự bảo quản đồ cho ngươi, thì dù ngươi đi xa bao lâu đi nữa, kể cả tám năm, mười năm, họ cũng sẽ luôn luôn bảo quản cho ngươi, không động vào, không xem, cũng không lục lọi chúng. Nhưng có một vài nhà tiếp đãi, nếu để lại chỗ họ thứ gì đó, thì ngay khi ngươi vừa bước ra khỏi cửa, là họ liền mở ra xem. Họ lục tìm gì vậy? Họ lục túi ngươi xem có gì đáng giá không, chẳng hạn như trang sức, điện thoại di động hay là tiền – họ lục tìm mấy thứ đó. Phụ nữ thì thường hay lục tìm thứ gì? Tìm xem ngươi có áo quần đẹp nào không. Lục lọi xong thì họ nghĩ: "Ái chà, bộ này không tệ, mặc thử xem nào". Ngươi nói xem, có chuyện như vậy không? (Thưa, có.) Làm sao ngươi biết? Ngươi từng thấy rồi à? Ta có chứng cứ xác thực để nói là có chuyện này. Một năm nọ, vào cuối thu, Ta để lại áo quần ở một nhà tiếp đãi. Một hôm nọ, Ta đột nhiên nghĩ đến một vài bộ mà mình nên mặc và dự định đến lấy chúng, nên Ta đi đến nhà tiếp đãi đó. Các ngươi đoán xem có chuyện gì nào? Ta vào nhà thì bà già tiếp đãi đang mặc thử áo len của Ta. Do tình cờ mà Ta bắt gặp chuyện đó. Ta bảo: "Ngươi làm gì vậy?". Bà ta giật mình. Bà ta không nghĩ đến việc bị Ta tình cờ bắt quả tang, và bà ta cảm thấy rất khó xử. Tuy nhiên, những người như thế rất dày mặt, bà ta nói ngay: "Ôi, ngài không nghĩ con mặc áo ngài thật quá hợp à?".

Ta bảo: “Đây là y phục của Ta, ngươi mặc rồi thì Ta không mặc được”. Bà ta mới nói: “Của ngài đây, tôi không cần”. Ta bảo: “Không cần thì ngươi mặc thử làm gì? Không phải cái tủ đó đã được khóa lại rồi sao?”. Bà ta nói: “Tình cờ hôm nay, con không có việc gì làm, nên đem ra xem thôi”. Ta bảo: “Thứ gì không phải của ngươi thì đừng động vào”. Đây là ví dụ từ chuyện có thật. Ta không biết bà ta làm như vậy là có ý định gì. Các ngươi nói xem, người như thế này thì có tin Đức Chúa Trời không? Ta có nên xem họ là người tin Đức Chúa Trời, là người của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không nên.) Họ không xứng làm người đi theo Đức Chúa Trời, họ thuộc bè lũ Sa-tan, không có liêm sỉ, không có lương tâm và lý trí, không có một chút nhân tính nào, chính là kẻ vô lại. Đức Chúa Trời có cứu rỗi loại người đó không? Những người như thế còn không có chút nhân cách và tôn nghiêm tối thiểu nào, cũng không có sự tôn trọng tối thiểu nào dành cho Đức Chúa Trời – Đức Chúa Trời không thể cứu rỗi họ. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán và sự sống Ngài chu cấp cho con người không phải là để chu cấp cho loại người này. Loại người này không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, mà là những kẻ chẳng tin ở ngoài nhà Đức Chúa Trời và thuộc về ma quỷ. Ngoài thực chất bản tính không yêu thích lẽ thật và chán ghét lẽ thật, thì kẻ địch lại Đấng Christ còn có phẩm chất nhân tính cực kỳ đê hèn và đáng khinh, loại người này khiến người ta kinh tởm, khinh bỉ và ghét bỏ. Xét từ các biểu hiện của những kẻ biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời mà chúng ta vừa nói đến, đủ để cho thấy loại người này dù làm bổn phận nào cũng không bao giờ thực sự dâng mình hay thành tâm. Thay vào đó, họ mang theo âm mưu, lòng tham và dục vọng mà đến, họ đến để chạy đua tìm phúc lợi, chứ không phải vì để đạt được lẽ thật. Do đó, dù nhìn từ góc độ nào, nhân tính của loại người này cũng không đạt tiêu chuẩn trong mắt Đức Chúa Trời. Nói Ta nghe, trong mắt các ngươi, nhân tính của loại người này có được tính là đạt tiêu chuẩn hay không, có được tính là người tốt hay không? (Thưa, không.) Các ngươi cũng khinh thường loại người này, phải không? (Thưa, phải.) Có người khi nghe tin nhà Đức Chúa Trời vừa mua gì đó thì muốn được chia phần, khi thấy anh chị em quyên góp áo quần thì dù có xứng hay có nên được có chúng hay không, họ vẫn cứ cố đòi cho được, tích cực hơn bất kỳ ai. Vậy mà hễ nghe nhà Đức Chúa Trời có công tác cần làm hoặc có việc vất vả bẩn thỉu cần người làm, thì họ liền trốn đi, tìm đâu cũng không thấy bóng dáng họ. Loại người này gian trá, lươn lẹo, có nhân cách đê hèn, khiến người ta khinh bỉ, ghét bỏ và kinh tởm!

Thông qua việc dùng những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời để mổ xẻ việc họ nghĩ đến phúc lợi bản thân trong mọi chuyện, chúng ta thấy được rằng những người này là kẻ chẳng tin, là người theo chủ nghĩa duy vật, có nhân cách ti tiện và thấp hèn, khiến người ta ghét bỏ, và không phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi. Định nghĩa về loại người này không cần phải nâng đến mức chán ghét lẽ thật, chúng ta đã nhìn thấu phẩm chất nhân tính của họ rồi, nên không cần phải nâng đến mức độ liên quan đến lẽ thật. Do đó, dù là trong nhà Đức Chúa Trời hay là giữa bất kỳ nhóm người nào, loại người này luôn là những người không có nhân cách và là loại người thấp hèn nhất. Đương nhiên, ở trong

nhà Đức Chúa Trời mà dùng lẽ thật để đánh giá họ thì càng lộ rõ sự ti tiện của họ. Liên quan đến biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi còn ví dụ nào nữa không? (Thưa, có một kẻ địch lại Đấng Christ lo việc in ấn sách cho nhà Đức Chúa Trời đã dùng cách làm giả sổ sách mà biển thủ hàng trăm nghìn tệ tiền của lễ của Đức Chúa Trời. Thông qua điều tra thì phát hiện ra, trước khi hắn làm bổn phận này thì nhà hắn không có đồng nào, nhưng sau khi làm bổn phận này thì hắn mua nhà mua xe, nhưng dò sổ sách thì không thể tra ra được những thứ này. Người nhà của hắn cũng đều rất ác, nên không thể thu hồi lại được số của lễ đó.) Chẳng phải lãnh đạo và người làm công có trách nhiệm trực tiếp đối với vụ việc này sao? (Thưa, phải. Về sau, khi tìm hiểu kỹ hơn về tình huống đó, mới phát hiện ra rằng lãnh đạo và người làm công phụ trách vào thời điểm đó không bao giờ kiểm tra sổ sách kế toán của kẻ địch lại Đấng Christ này. Chuyện này là do họ tắc trách, vô trách nhiệm mà ra. Chắc chắn họ phải chịu trách nhiệm trực tiếp.) Vậy, vi phạm của họ nên được ghi lại trong sách ký sự của Đức Chúa Trời? (Thưa, phải.) Sau đó những người này đã bị xử lý như thế nào? (Thưa, có một vài người bị thanh trừ và khai trừ, có một vài người bồi hoàn lại của lễ.) Xử lý như vậy là thích hợp. Lãnh đạo và người làm công bỏ bê nhiệm vụ và không làm hết trách nhiệm giám sát trong chuyện này. Nhất là họ đã dùng sai người, lại còn không quan sát, giám sát, không thể kịp thời phát hiện vấn đề của người mà họ dùng, từ đó dẫn đến nảy sinh hậu quả nghiêm trọng, khiến của lễ của Đức Chúa Trời và tài sản của nhà Đức Chúa Trời bị hao tổn rất nhiều. Đây là trách nhiệm của tất cả những người có trách nhiệm trực tiếp, và vi phạm của họ nên bị ghi lại. Đây là ác quả mà họ tự chuốc lấy khi dùng người không đúng, lại còn gây hao tổn cho nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng cái giá phải trả chính là của lễ của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, những kẻ địch lại Đấng Christ luôn có lòng tham, hay là khi thấy thứ gì đó có giá trị họ mới nảy sinh những ý định này? (Thưa, họ luôn có lòng tham.) Vì vậy mới nói, trong quá trình giao du và chung sống với loại người này, các ngươi hoàn toàn có thể phát hiện ra lòng tham và dục vọng của họ. Đây là hậu quả do lãnh đạo và người làm công không có trách nhiệm, không phân định được người ta, không nhìn thấu được người ta và dùng sai người. Cho nên, trách nhiệm của họ quá lớn, và họ đáng bị khai trừ.

Lúc trước, chúng ta đã thông công về các phương diện chính của kẻ địch lại Đấng Christ là bản tính, thực chất, tâm tính và con đường họ đi. Điều mà chúng ta thông công và mổ xẻ hôm nay là những biểu hiện trong phạm trù nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và chuyện này liên quan đến đời sống hiện thực. Mặc dù đây là phương diện nhỏ, nhưng nó vẫn có thể giúp mọi người xác định được một vài biểu hiện của loại người địch lại Đấng Christ. Đây cũng là một vài đặc trưng, dấu hiệu và biểu tượng rõ ràng của loại người địch lại Đấng Christ. Chẳng hạn như, có một kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích địa vị, danh lợi và quyền thế, lại còn rất ích kỷ, đê tiện và hung ác, không yêu thích lẽ thật, vậy nhân tính và phẩm chất nhân cách của họ như thế nào? Có người nói: “Mặc dù có kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích danh tiếng và địa vị, nhưng nhân cách lại rất tôn quý, rất cao thượng, có lương tâm và lý trí”. Lời này có đúng hay không? (Thưa, không

đúng.) Không đúng ở chỗ nào? Khoan nói đến thực chất tâm tính của loại người địch lại Đấng Christ là gì, trước hết hãy nhìn vào nhân tính và nhân phẩm của họ. Chắc chắn họ không phải là người tốt, không phải là người có tôn nghiêm, lương tâm và nhân cách cao thượng, càng không phải là người yêu thích lẽ thật. Người có loại nhân tính như thế thì có thể đi theo chính đạo được không? Chắc chắn là không, bởi vì bản thân phẩm chất nhân tính của họ không có thực chất đi theo chính đạo, cho nên mới nói loại người này không thể nào yêu thích lẽ thật, càng không thể nào tiếp nhận lẽ thật. Xét từ ý định và thái độ khi làm bổn phận, thì nhân phẩm và nhân tính của loại người địch lại Đấng Christ khiến người ta phải phỉ nhổ, chán ghét, lại càng khiến Đức Chúa Trời ghét bỏ. Bất kể làm bổn phận gì, họ đều muốn biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời, đòi Đức Chúa Trời ban thưởng, đòi tiền bạc, đồ vật và lợi ích. Trong mắt Đức Chúa Trời, đây là loại người gì? Loại người này chắc chắn chẳng phải là người tốt gì. Vậy thì, trong mắt Đức Chúa Trời, rốt cuộc Ngài định nghĩa họ là loại người gì? Ngài cho dạng người này cái tên gì? Trong Kinh Thánh có một câu chuyện vào Thời đại Ân điển: Giu-đa thường trộm tiền trong túi tiền chung, cuối cùng hắn bị Đức Chúa Trời lợi dụng để phục vụ – chính là việc bán Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập giá, còn Giu-đa, kẻ đóng vai trò bán Chúa bán bạn, thì chết phanh bụng. Do đó, trong mắt Đức Chúa Trời, loại người biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời và trộm của lễ của Đức Chúa Trời thì đều là Giu-đa, ngụ ý là những người này bị Đức Chúa Trời đặt tên là Giu-đa. Mặc dù những kẻ địch lại Đấng Christ bị định tội là Giu-đa này không làm những việc như bán Chúa bán bạn như Giu-đa đã làm, nhưng thực chất bản tính của họ là giống nhau. Điểm chung của họ là gì? Chính là họ lợi dụng chức vụ và cơ hội làm bổn phận mà lấy trộm và biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Do đó, loại người này bị Đức Chúa Trời gọi là Giu-đa, và cùng một phường với kẻ bán Chúa bán bạn. Nghĩa là, những kẻ địch lại Đấng Christ biển thủ và chiếm đoạt tài sản của nhà Đức Chúa Trời đồng đẳng với Giu-đa bán Chúa bán bạn. Không khó để hình dung kết cục của loại người này là gì.

2. Lợi dụng anh chị em phục vụ và làm việc cho mình

Những phúc lợi mà kẻ địch lại Đấng Christ cố giành được khi làm bổn phận không chỉ giới hạn trong những thứ tiền tài, vật chất, đồ ăn, đồ dùng mà chúng ta đã nói đến, phạm vi của những phúc lợi này rất lớn. Chẳng hạn như, khi kẻ địch lại Đấng Christ làm một bổn phận nào đó, họ lấy danh nghĩa làm bổn phận để lợi dụng anh chị em phục vụ và làm việc cho họ, chịu sự sai bảo của họ, đây không phải là một trong những phúc lợi mà kẻ địch lại Đấng Christ cố giành được sao? (Thưa, phải.) Có những người trước khi làm lãnh đạo hội thánh thì việc gì trong nhà cũng tự tay làm, trông họ có vẻ không có dã tâm gì, cũng không có ý đồ xấu gì. Tuy nhiên, từ khi được chọn làm lãnh đạo hội thánh và có địa vị rồi, thì họ có còn tự tay làm mọi việc nữa không? Họ cảm thấy vì đã có địa vị nên mình đã khác trước và phải được hưởng đãi ngộ đặc biệt trong nhà Đức Chúa Trời, phải học cách huy động "lực lượng quần chúng" để chung tay hoàn thành "bổn phận" riêng của họ. Mọi việc trong nhà họ trở thành việc nằm trong phạm vi công tác

của hội thánh, họ phân chia anh chị em làm việc nhà và những việc sinh hoạt vụn vặt cho họ. Chẳng hạn như, khi nhà họ có việc gì đó thì họ bảo anh chị em rằng: “Mấy hôm nay tôi bận rộn với công tác của hội thánh quá. Trong các anh chị em, có ai có thời gian giúp tôi làm chút việc này không?”. Thế là ba người hay năm người chủ động đi làm, không bao lâu sau đã xong việc. Mấy lãnh đạo này mới nghĩ: “Nhiều người cùng làm thì hiệu suất cao. Làm lãnh đạo thật tốt, mở miệng là sai khiến được liền. Sau này trong nhà có chuyện gì thì mình sẽ tìm anh chị em hỗ trợ”. Cứ như thế, họ không làm được bao nhiêu việc trong chức trách của lãnh đạo hội thánh, mà lại sắp xếp người đến phục vụ trong nhà họ rất nhiều, họ thậm chí còn viết mấy thứ này lên thời gian biểu – lãnh đạo hội thánh như thế đúng là “bận rộn” thật! Lúc họ chưa làm lãnh đạo thì việc nhà của họ đâu có nhiều nhặn gì, thế mà sau khi làm lãnh đạo, bỗng nhiên việc nhà của họ trở nên nhiều hơn hẳn. Các anh chị em, có người trồng trọt cho họ, có người tưới cây cho họ, có người trồng rau cho họ, có người nhổ cỏ cho họ, có người bón phân cho họ, lại có người giúp họ bán rau, thu về bao nhiêu tiền đều đưa hết cho họ, không giữ lại đồng nào. Từ khi họ làm lãnh đạo hội thánh, nhà họ phất lên, họ làm gì cũng luôn có người hỗ trợ, giúp sức, mỗi một câu nói của họ đều rất có tác dụng. Họ cảm thấy rất vui vẻ và hài lòng, càng lúc càng thấy rằng: “Chức danh lãnh đạo hội thánh này thật tuyệt, có địa vị thật tuyệt. Trong nhà thiếu đồ ăn thì mình chỉ cần mở miệng một tiếng là có người đem đồ ăn cho, lại còn không lấy tiền. Sống thế này thật thoải mái biết bao! Mình thật sự được đức chúa trời ban phúc vì tin ngài. Đây là được phúc lớn, thật sự là sự ân đãi của đức chúa trời! Đức chúa trời thật tốt biết bao, tạ ơn đức chúa trời!”. Hễ ai phục vụ cho họ xong hoặc bị họ sai khiến xong, họ đều nói “tạ ơn đức chúa trời” và “xin đón nhận từ đức chúa trời”. Những lãnh đạo hội thánh tép riu này mà còn có thể lợi dụng bổn phận của mình đến mức đó, các ngươi có thể làm như vậy hay không? Các ngươi có thể làm ra chuyện như vậy hay không? Tại sao lại tranh giành làm lãnh đạo? Tại sao lại muốn tranh giành địa vị? Nếu không có lợi lộc gì, thì có ai tranh giành không? Nếu như địa vị mà họ tranh giành đồng nghĩa với nai lưng vắt sức như trâu ngựa, thì không ai thèm tranh giành cả. Chính vì địa vị cho người ta quá nhiều lợi lộc, nên họ mới đâm đầu tranh giành nó. Làm một lãnh đạo hội thánh tép riu mà đã có thể cho mình phúc lợi lớn như vậy, có thể đem lại sự tiện nghi lớn và nhiều lợi lộc như vậy cho cuộc sống của mình – loại người nào hành xử như thế này? Có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Có phải là người có nhân tính và lương tâm không? Có phải là người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Họ cho rằng họ làm lãnh đạo hội thánh cho mọi người và cho nhà Đức Chúa Trời, chứ không nghĩ đó là bổn phận của mình. Họ cho rằng mọi công tác mà họ làm khi giữ chức lãnh đạo hội thánh đều được làm trên cơ sở là sự hy sinh đời sống gia đình của bản thân họ, do đó anh chị em nên bù đắp cho cái giá mà họ đã trả. Họ không có thời gian làm việc nhà thì anh chị em nên làm giúp họ, họ không có thời gian làm việc ngoài đồng thì anh chị em nên ra đồng làm cho họ, như thể đó là nghĩa vụ không thể thoái thác. Bất kể họ đã từ bỏ những gì vì làm lãnh đạo hội thánh, thì anh chị em đều nên bù đắp lại gấp đôi cho họ. Đây chính là một vài việc mà

những kẻ địch lại Đấng Christ đã lợi dụng anh chị em phục vụ cho họ và sai khiến anh chị em làm cho cuộc sống cá nhân của họ trong khi làm bổn phận. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo rồi, thì họ tuyệt đối không bỏ qua dạng cơ hội này, cũng tuyệt đối không đứng trơ mắt nhìn những lợi lộc này vuột qua kẽ tay họ. Thay vào đó, họ làm hoàn toàn ngược lại: họ lợi dụng mọi thời điểm và nắm bắt mọi cơ hội để lợi dụng anh chị em làm việc cho họ, làm trâu ngựa cho họ. Họ lợi dụng sự ngu muội, trung thực của anh chị em, thậm chí lợi dụng tâm thái cam lòng làm bổn phận và trả giá vì Đức Chúa Trời của anh chị em, để phục vụ cho cá nhân họ. Đồng thời, họ còn dùng một vài lời lẽ giả mạo lẽ thật để dạy dỗ anh chị em, khiến anh chị em biết một đạo lý rằng: lãnh đạo cũng là con người, lãnh đạo cũng có gia đình, cũng có cuộc sống, nếu lãnh đạo không có thời gian xử lý chuyện trong nhà, thì anh chị em nên xem đó là bổn phận của mình mà làm, không cần lãnh đạo nói, mà mình phải chủ động và tích cực hoàn thành những việc lãnh đạo không làm được. Nhiều anh chị em vì bị đầu độc và dụ dỗ như thế này mà cam tâm tình nguyện phục vụ cho họ. Đây là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được khi nắm lấy quyền lực và địa vị, cũng là một trong những việc mà họ muốn làm và một trong những phúc lợi mà họ muốn giành được khi nắm lấy quyền lực và địa vị. Có nhiều người như thế không? (Thưa, có.) Những người này là Sa-tan. Những người không có lẽ thật và không đi theo chính đạo thì sẽ làm những việc này, kể cả khi chỉ có một chút xíu địa vị thì họ vẫn có thể làm như vậy, loại người này có đáng thương không? Các ngươi thấy nhân phẩm của họ thế nào? Họ có còn lương tâm và lý trí hay không?

Trong hội thánh, có những anh chị em bình thường không ở nhà mình, mà trường kỳ ở nhà của lãnh đạo. Tại sao họ lại thường ở trong nhà của lãnh đạo? Bởi vì từ khi lãnh đạo đó giữ chức vị "lãnh đạo", thì nhà họ bỗng cần một người giúp việc thường trực. Họ chọn ra một người chị em và người này trở thành người chuyên giúp việc cho nhà của lãnh đạo. Người chị em này biến thành người giúp việc, vậy bổn phận của chị ấy biến thành cái gì? Chị ấy không làm công tác được giao cho mình, cũng không làm công tác liên quan đến hội thánh, mà thay vào đó là hầu hạ cho sinh hoạt hằng ngày của mọi người già trẻ lớn bé trong nhà lãnh đạo, danh chính ngôn thuận làm giúp việc cho nhà lãnh đạo, không hề oán trách hay có quan niệm gì. Trong chuyện này, rốt cuộc ai có vấn đề? Bất kể lãnh đạo phải làm bao nhiêu công tác, dẫn dắt bao nhiêu người, họ thật sự bận đến vậy hay sao? Thật sự không thể lo được cho sinh hoạt hằng ngày hay sao? Kể cả khi không thể, thì đó cũng là chuyện riêng của họ, liên quan gì đến người khác chứ? Nếu anh chị em thờ ơ, thì những lãnh đạo này sẽ nhăn mặt, nhân cơ hội này mà "thông công lẽ thật", và anh chị em vì chuyện này mà bị tỉa sửa – đang có chuyện gì ở đây vậy? Đệm chăn nhà họ bẩn thì họ bảo anh chị em giặt tẩy, nhà họ lộn xộn thì họ bảo anh chị em dọn dẹp, đến giờ ăn thì bảo anh chị em nấu, họ trở thành kẻ ngồi mát ăn bát vàng. Họ làm lãnh đạo kiểu như vậy đấy. Loại người có những biểu hiện và dạng nhân tính như thế này thì có thể mưu cầu lẽ thật được không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? (Thưa, dạng người này nhân tính quá kém, quá đê hèn, căn bản là họ không có hứng thú gì với lẽ thật.) Nếu không có hứng thú với lẽ thật thì tại sao

họ còn làm lãnh đạo hội thánh? (Thưa, họ làm để mưu cầu danh tiếng và địa vị, để thể hiện bản thân.) Các ngươi không thể nói rõ, phải vậy không? Người có thể lợi dụng anh chị em làm việc và phục vụ cho mình thì là loại người gì? Đây chẳng phải là đặc trưng rõ ràng của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Chỉ tìm phúc lợi cho bản thân trong mọi chuyện, chỉ quan tâm đến sự được mất của bản thân, không suy xét xem làm như vậy có phù hợp với lẽ thật không, có nhân tính không, có làm Đức Chúa Trời vui lòng không, có đem lại ích lợi và sự gây dựng cho anh chị em không – họ không suy xét những chuyện này, mà chỉ suy xét xem bản thân mình được hay mất, có được lợi ích thực tế nào không. Đây là con đường mà loại người địch lại Đấng Christ đi, cũng là phẩm chất nhân tính của họ. Đây là loại người có địa vị. Lại có những người không có địa vị, làm những bổn phận bình thường, nhưng khi có được chút tư cách thì cũng muốn khiến người khác phục vụ cho mình. Có những người làm được chút bổn phận nguy hiểm thì cũng muốn người khác phục vụ cho mình. Lại có người làm những bổn phận đặc biệt cũng lấy bổn phận ra làm điều kiện căn bản, quân cờ thương lượng và vốn liếng để khiến anh chị em phục vụ họ. Chẳng hạn như, có người biết một nghiệp vụ đặc biệt mà những người khác chưa học qua và cũng không nắm vững. Thế là khi làm bổn phận liên quan đến nghiệp vụ này trong nhà Đức Chúa Trời, họ cảm thấy mình khác với người thường, mình được nhà Đức Chúa Trời trọng dụng, trở thành một nhân sự cấp cao, và họ đặc biệt cảm thấy giá trị bản thân đã tăng gấp đôi, thấy mình thật tôn quý. Do đó, họ nghĩ rằng có những việc họ không cần phải tự mình làm, cảm thấy có người phục vụ không công cho họ trong những chuyện sinh hoạt như nấu ăn, giặt giũ là lẽ đương nhiên. Thậm chí có những người còn viện cớ bận rộn làm bổn phận để khiến anh chị em làm việc này việc kia cho họ. Ngoài những việc buộc phải tự mình làm, mọi việc khác có thể để người khác phục vụ mình hoặc có thể chỉ thị người khác đi làm thì họ đều để cho người khác làm. Tại sao lại như vậy? Họ cho rằng: “Tôi có vốn liếng, tôi là người tôn quý, là nhân tài hiếm có của nhà đức chúa trời, lại đang làm bổn phận đặc biệt, là đối tượng bồi dưỡng trọng điểm của nhà đức chúa trời. Các người đâu có được như tôi, các người đều ở cấp thấp hơn tôi. Tôi có thể có cống hiến đặc biệt cho nhà đức chúa trời, còn các người thì không thể, nên các người phải phục vụ tôi”. Đây có phải là những đòi hỏi quá đáng và vô liêm sỉ hay không? Trong lòng mỗi một người đều có những yêu cầu này, nhưng dĩ nhiên là loại người địch lại Đấng Christ sẽ càng không chùn tay, không biết liêm sỉ mà đòi hỏi như vậy. Bất kể ngươi thông công về lẽ thật với họ như thế nào, họ cũng sẽ không buông bỏ những đòi hỏi này. Những người bình thường cũng có biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ cần họ có chút tài cán hoặc có chút cống hiến thì sẽ cảm thấy mình nên được hưởng đãi ngộ đặc biệt. Họ không muốn tự tay giặt đồ, giặt vớ, mà để người khác giặt cho. Họ còn đưa ra những yêu cầu vô lý, đi ngược lại nhân tính – họ thật quá thiếu lý trí! Những ý nghĩ và yêu cầu này của con người vượt ngoài phạm vi lý tính, trước hết xét ở thang độ thấp nhất thì chúng không phù hợp với tiêu chuẩn của lương tâm và nhân tính, còn xét ở thang độ cao nhất thì chúng không phù hợp với lẽ thật. Những biểu hiện này có thể được quy kết hết vào phạm trù kẻ địch

lại Đấng Christ cố giành phúc lợi. Tất cả những ai có tâm tính bại hoại đều có thể làm những việc này, và dám làm những việc này. Ai có chút tài cán và vốn liếng, cống hiến được một chút, thì sẽ muốn lợi dụng cơ hội làm bổn phận để cố giành phúc lợi cá nhân, muốn ăn những thứ có sẵn, hưởng thụ sự sung sướng và đãi ngộ đến từ việc sai khiến người khác phục vụ cho họ. Thậm chí có người đã từ bỏ gia đình và công việc để làm bổn phận, trong thời gian đó họ mắc phải một vài bệnh nhẹ, rồi vì vậy mà nhạy cảm, oán trách người khác không quan tâm chăm sóc họ. Ngươi làm bổn phận cho bản thân mình, ngươi đang làm bổn phận và trách nhiệm của chính mình – chuyện này có liên quan gì đến người khác chứ? Bất kể người ta làm bổn phận gì thì cũng không bao giờ là làm vì người khác hoặc để phục vụ người khác, cho nên không một ai có nghĩa vụ phải phục vụ không công cho người khác hoặc chịu sự sai khiến của người khác. Đây có phải là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Mặc dù Đức Chúa Trời yêu cầu người ta phải có lòng yêu thương, có thể nhẫn nại và bao dung với người khác, nhưng bản thân con người thì không được chủ quan yêu cầu người khác làm như vậy. Ngươi mà yêu cầu như thế là không hợp lý. Nếu ngươi không yêu cầu mà có người có thể bao dung và nhẫn nại với ngươi, có thể tỏ lòng yêu thương với ngươi, thì đó là chuyện của họ. Tuy nhiên, nếu anh chị em phục vụ cho ngươi vì ngươi yêu cầu, nếu họ bị ép buộc chịu sự sai khiến và lợi dụng của ngươi, hoặc phục vụ cho ngươi vì bị ngươi lừa, thì ngươi có vấn đề rồi. Thậm chí có những người lợi dụng cơ hội làm bổn phận và thường lấy nó làm cớ mà moi tiền từ các anh chị em khá giả, khiến họ mua cái này cái kia và phục vụ cho mình. Chẳng hạn như, nếu cần một vài bộ áo quần, họ sẽ bảo một người anh chị em nào đó rằng: “Anh biết may áo quần nhỉ? Anh may cho tôi một bộ để mặc đi!”. Người ta bảo: “Vậy thì anh móc tiền ra đi. Anh mua vải, rồi tôi may cho anh”. Họ không lấy tiền ra, mà thay vào đó ép người anh chị em kia mua vải cho họ, tính chất của hành động này chẳng phải là lừa gạt sao? Lợi dụng mối quan hệ giữa các anh chị em, lợi dụng vốn liếng của bản thân, lợi dụng cơ hội làm bổn phận để đòi hỏi đủ kiểu phục vụ và đãi ngộ từ anh chị em, để sai khiến anh chị em làm việc cho mình – đây đều là biểu hiện cho nhân cách hèn hạ của loại người địch lại Đấng Christ. Loại người này có thể mưu cầu lẽ thật không? Có thể có chút biến đổi nào không? (Thưa, không thể.) Nghe Ta thông công thế này, có lẽ có người sẽ ý thức được rằng làm như vậy là sai và có thể tém lại một chút, nhưng tém lại một chút thì tương đương với có thể tìm kiếm và thực hành lẽ thật sao? Tém lại chỉ có nghĩa là có ý thức và để ý đến thể diện cùng hư vinh của mình mà thôi. Sau khi nghe Ta mổ xẻ thế này, những người này thấy ra được tính nghiêm trọng của vấn đề, cảm thấy không thể để sơ sẩy như thế nữa, cảm thấy lỡ như anh chị em mà biết phân định thì họ sẽ bị vạch trần và vứt bỏ. Họ chỉ có thể ý thức được đến mức này thôi, còn lòng tham và dục vọng vẫn không thể bị trừ khử khỏi lòng họ.

Có những người cho rằng: “Tôi đã vì nhà đức chúa trời mà ra sức và cống hiến nhiều. Bổn phận tôi đang làm thì không ai thay thế tôi được. Khi tôi có nhu cầu thì anh chị em và nhà đức chúa trời có nghĩa vụ không thể thoái thác là giúp tôi một tay và thỏa mãn yêu cầu của tôi. Dù là lúc nào đi chăng nữa, họ đều phải phục vụ tôi vô điều kiện

và không công". Đây có phải là cách nghĩ đáng xấu hổ không? Đây có phải là biểu hiện của nhân cách đê tiện không? Chẳng hạn như, ai cũng có lúc bị bệnh, nhưng có người lúc bị bệnh thì không bao giờ đi quanh rêu rao mình bị bệnh, mà vẫn tiếp tục làm bổn phận họ nên làm. Không có ai biết và cũng không có ai quan tâm, họ cũng không thầm oán trách hay làm chậm trễ bổn phận. Nhưng có những người không bị bệnh mà giả vờ bị bệnh, hành động như bà hoàng, quý tộc, nghĩ đủ cách để khiến người ta hầu hạ họ và để kiếm được đãi ngộ đặc biệt. Họ không bị bệnh mà còn giả vờ bị bệnh, nếu họ bị bệnh thật thì còn phiền hơn nữa, ai biết bao nhiêu người sẽ gặp hạn vì họ, sẽ bị họ sai khiến chạy đôn chạy đáo. Họ có bệnh chính là bất hạnh ập xuống đầu tất cả mọi người, có người phải hầm canh gà cho họ, có người phải xoa bóp cho họ, còn có người phải đút cơm cho họ ăn, phải dìu họ đi – không phải là nhiều người gặp hạn sao? (Thưa, phải.) Vốn chỉ là một bệnh nhẹ thông thường, nhưng họ giả vờ thành bệnh nặng, bệnh sắp chết, tại sao họ lại giả vờ như vậy? Chính là để lừa anh chị em dốc sức vì họ, hầu hạ họ, phục vụ họ. Loại người này có đáng xấu hổ không? (Thưa, có.) Có nhiều người như thế này không? Chẳng phải các ngươi đều như thế hay sao? (Thưa, con vẫn chưa nhận biết được chuyện này nơi mình.) Chưa nhận biết được thì chứng tỏ bình thường các ngươi không kiểm điểm hành vi của bản thân trong sinh hoạt thường nhật, không kiểm điểm tâm tư và thực chất bản tính của mình, cũng không tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Có những người làm bổn phận mà hơi mệt một chút, ban đêm thiếu ngủ một chút là đã làm toáng lên như thể chuyện gì kinh khủng lắm. Sáng hôm sau khi thức dậy, họ kêu ca: "Cả đêm qua tôi không chợp mắt được. Mấy hôm nay tôi bận rộn với bổn phận đến nỗi quá mệt, không ngủ nổi. Nhanh kiếm ai đó xoa bóp cho tôi đi!". Thực ra, họ đã ngủ được sáu tiếng rồi. Gặp bất kỳ chuyện gì, họ cũng đổ hết lên bổn phận, nào là mệt, là khổ, là bệnh hoặc không thoải mái, tất cả đều đổ hết lên bổn phận. Mục đích của họ khi làm vậy là gì? Chẳng qua là họ muốn kiếm được chút lợi ích, khiến mọi người đồng cảm với mình, rồi sau đó danh chính ngôn thuận khiến người khác phục vụ và hầu hạ họ. Những người luôn muốn làm bà hoàng, ông hoàng và khiến người khác hầu hạ mình là thứ gì vậy? Dạng người này có nhân cách đê tiện, khiến người khác kinh tởm. Có người thấy không khỏe một chút, thỉnh thoảng ăn không tiêu, thế là họ làm như thể sắp chết, làm nhặng xị cả lên, gấp rút tìm người xoa bóp cho họ. Xoa bóp mà đau một chút là họ kêu la ầm ĩ, ý là: "Với tôi, ngay cả được xoa bóp cũng là chịu khổ. Nếu đức chúa trời không cho tôi phần thưởng và hoàn thiện tôi, thì tôi thật sự chịu thiệt quá rồi!". Chịu một chút đau khổ và trả cái giá nhỏ xíu, mà họ đã muốn thông cáo cho toàn thiên hạ để ai ai cũng biết. Không phải ngươi làm bổn phận cho ngươi hay sao? Không phải ngươi làm bổn phận trước mặt Đức Chúa Trời hay sao? Ngươi thông cáo cho mọi người làm gì? Vậy chẳng phải là nông cạn sao? Loại người này có nhân cách đê tiện, quá đáng kinh tởm! Loại người này còn đê tiện trong những việc gì nữa? Họ còn biểu hiện một vài thói quen và đam mê đặc biệt, muốn cho mọi người biết rằng họ khác với người thường, rằng họ mang thân thể vàng ngọc. Chẳng hạn như, có người bảo rằng mình ăn không ngon miệng, ăn không nổi, thế là họ lấy tay ôm bụng và bảo

rằng dạ dày của mình cũng không ổn, nhưng họ cứ nhất quyết làm bổn phận, bảo người khác gấp rút tìm thuốc dạ dày cho họ. Còn có người được Ta bảo rằng: “Ngươi xem, Ta chỉ ăn được nhiêu đó thôi, bụng Ta kỵ đồ ăn, đồ uống lạnh”. Người này nghe thấy vậy liền nói: “Bụng ngài kỵ đồ lạnh à? Bụng con cũng thế”. Ta bảo: “Sao bụng ngươi lại kỵ đồ lạnh?”. Họ thưa: “Con vừa cảm lạnh là đau bụng, nó kỵ đồ lạnh”. Họ vừa nói vừa bóc chuối, cắn vài miếng đã hết trái. Ta bảo: “Bụng ngươi hẳn là kỵ đồ lạnh ghê gớm, cắn mấy miếng là hết trái chuối. Bụng ngươi thật sự kỵ đồ lạnh sao?”. Chẳng phải loại người này không biết liêm sỉ và không có lý tính sao? Người không có lý tính và liêm sỉ trong nhân tính bình thường thì không phải là con người nữa, mà là súc vật. Súc vật nghe lẽ thật thì không hiểu, cũng không có nhân cách, tôn nghiêm, lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường. Bởi vì những người này không có liêm sỉ hay tôn nghiêm, nên khi làm chút bổn phận và chịu một chút khổ là họ muốn thông cáo toàn thiên hạ, khiến tất cả mọi người đều biết về nỗ lực của họ, nhìn họ với cặp mắt khác, còn để Đức Chúa Trời ban cho họ đãi ngộ đặc biệt, ân đãi và ban phúc cho họ. Đồng thời, phải ngay lập tức có người phục vụ họ, họ đòi gì cũng phải đáp ứng, họ gọi thì phải đến. Họ khát thì phải có người rót trà, họ đói thì phải có người dọn đồ ăn. Họ phải luôn có người phục vụ, nghe lời họ sai khiến, thỏa mãn nhu cầu của họ. Như thể xác thịt họ được sinh ra là dành cho người khác, bẩm sinh đã phải có người hầu hạ, nếu không có ai hầu hạ thì tự họ không chăm sóc nổi bản thân, là phế nhân. Khi không có ai để sai khiến, khi không sai được ai làm việc và phục vụ cho họ, thì trong lòng họ thấy cô độc và trống rỗng, cảm thấy sống không còn ý nghĩa hay hy vọng gì nữa. Khi tìm được một cơ hội hoặc một cái cớ để khiến người khác phục vụ và hầu hạ mình, thì lòng họ thấy thỏa mãn, vui vẻ, như thể sống trên mây. Họ cảm thấy sống thế này thật tốt đẹp, tin Đức Chúa Trời như thế này thật tốt đẹp. Họ thấy đây mới là ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời, thấy tin Đức Chúa Trời thì nên tin như thế này. Cách hiểu của họ về bổn phận chính là ra sức và làm trách nhiệm của mình trên cơ sở là có người khác phục vụ và có thể tùy ý sai khiến người khác – bổn phận của họ là vậy. Họ cho rằng làm bổn phận thì không có chuyện làm không công, lúc nào cũng phải đạt được gì đó, cố kiếm được gì đó. Nếu không cố kiếm tiền tài hoặc đồ vật, thì họ cố kiếm sự hưởng thụ và sung sướng xác thịt, tối thiểu là xác thịt của họ phải được vui sướng và thoải mái, tâm trạng phải vui vẻ, thì họ mới có tinh thần làm bổn phận, mới có thể có được chút lòng trung thành khi làm bổn phận. Loại người này có lĩnh hội lệch lạc về lẽ thật, hay là do nhân cách hèn hạ nên căn bản không thể tiếp nhận lẽ thật? (Thưa, họ có nhân cách hèn hạ, nên không thể tiếp nhận lẽ thật.) Những người này hoàn toàn là kẻ chẳng tin, chính là con hiền cháu thảo của kẻ địch lại Đấng Christ, và là hóa thân của kẻ địch lại Đấng Christ.

Nhà Đức Chúa Trời có một vài diễn viên, khi còn ở trong thế gian, họ thích diễn xuất và nghiệp diễn viên, nhưng lại không thể được toại nguyện. Giờ họ đến nhà Đức Chúa Trời và cuối cùng cũng được như ý nguyện của mình: Họ được làm nghề nghiệp mà mình yêu thích, lòng vui mừng khôn tả, đồng thời họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho họ cơ hội như thế này. Có người cuối cùng đủ may mắn được đóng vai chính, rồi họ

cảm thấy mình là người có thân phận, có giá trị, và họ nên làm gì đó với giá trị và thân phận của mình. Họ xem những ngôi sao và người nổi tiếng trong thế giới làm những việc gì, có tác phong và phong cách như thế nào, lối sống ra sao, rồi họ làm theo, mô phỏng theo, cho rằng sống như thế mới có chất lượng, mới cao quý. Vì vậy, từ lúc được nhận vai chính và trở thành "ngôi sao", họ bắt đầu ra vẻ. Họ ra vẻ đến mức độ nào? Có một chuyện nhỏ có thể giải thích vấn đề này. Vào thời điểm mà mọi người trong nhóm làm phim đều đã chuẩn bị sẵn sàng để bắt đầu quay, thì còn một chân mày của "ngôi sao" vẽ chưa được đẹp, thế là toàn bộ mọi người phải chờ người này, xoay quanh và hầu hạ họ. Mười phút, rồi hai mươi phút trôi qua, người này vẫn thấy chân mày vẽ không đẹp lắm, nên bảo người trang điểm xóa đi vẽ lại. Một tiếng trôi qua, toàn bộ dàn diễn viên và đoàn phim đều đang chờ chân mày của "ngôi sao" vẽ cho đẹp thì mới tiến hành quay được – ai cũng phục vụ người này, phải xoay quanh người này. Đây là dạng người gì? Có phải là người bình thường hay không? Có phải là người có nhân tính hay không? Không phải. Đây là người thuộc doanh trại của Sa-tan, họ thuộc về Sa-tan, chứ không phải là người thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời có ngôi sao không? Nhà Đức Chúa Trời không có ngôi sao, chỉ có các anh chị em. Trong nhà Đức Chúa Trời, chỉ có bổn phận khác nhau, chứ không có phân ra cao quý hay thấp hèn. Vậy người này dựa trên điều gì mà bắt anh chị em chờ mình? Có một điều chắc chắn là họ nghĩ rằng mình quan trọng hơn những người khác, rằng bổn phận của họ có trọng lượng hơn bổn phận của người khác, rằng không có họ thì sẽ không quay được bộ phim này, không có họ thì người khác có làm bổn phận cũng vô ích mà thôi. Chính vì thế mà mọi người khác đều phải phục vụ họ, phải trả giá và nhẫn nại vì họ, và còn không được có lời oán trách gì. Ngoài thiếu nhân tính ra, nguyên tắc cho hành động này của họ còn đến từ đâu? Những nguyên tắc của họ đến từ lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, hay là đến từ những tâm tính bại hoại của con người? (Thưa, từ những tâm tính bại hoại của con người.) Những người đến từ doanh trại của Sa-tan này không chỉ có tâm tính bại hoại của Sa-tan, mà mọi việc làm, hành vi và biểu hiện của họ khi ở giữa một nhóm người, còn khiến người ta khinh ghét. Tại sao lại khiến người ta khinh ghét? Bởi vì họ luôn muốn kiểm soát cục diện, muốn sắp đặt người khác, khiến người khác xoay quanh họ và biến họ thành trung tâm. Khi làm như thế, rõ ràng họ đặt mình vào vị trí cao hơn mọi người khác, họ muốn vượt lên trên và khống chế tất cả mọi người. Đây là việc con người nên làm hay sao? (Thưa, không.) Vậy ai làm việc như thế này? (Thưa, là Sa-tan.) Đây là việc mà Sa-tan làm. Trong những lẽ thật nói đến việc Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm bổn phận, có điều nào yêu cầu con người khi làm bổn phận thì nên kiểm soát cục diện và khống chế tâm tư, hành vi của mọi người hay không? (Thưa, không có.) Vậy điều này từ đâu mà có? Đây chính là bản tính Sa-tan mà con người có từ khi sinh ra. Con người chính là Sa-tan và có bản tính này từ khi sinh ra. Họ không cần học, cũng không cần ai dạy mới có, và ngươi có thông công về lẽ thật với họ thế nào, họ cũng sẽ không buông bỏ những thứ này. Lại có người có vài sợi tóc rối chưa được chải gọn trước khi lên sân khấu biểu diễn. Diện mạo của họ nhìn ổn cả, nhưng họ lại không thể lên sân khấu để

diễn đúng giờ, anh chị em khuyên thế nào cũng vô ích. Họ xem mình là ngôi sao, là trụ cột của sân khấu này, họ khiến tất cả mọi người phải trả giá và tốn thời gian vì vài sợi tóc rối của họ, và tất cả mọi người phải phục vụ mỗi mình họ. Đây có phải là biểu hiện mà một người có nhân tính bình thường nên có không? Tính chất của hành động này là gì? Có phải là ra vẻ không? Họ vô trách nhiệm, lại còn bất chấp lý lẽ. Trong mắt họ, không có bổn phận của người nào quan trọng bằng bổn phận của họ, và tất cả mọi người phải phục vụ họ. Họ nghĩ: "Nếu phải mất cả ngày để chải cho hai sợi tóc rối này vào đúng chỗ, thì các người phải chờ tôi cả ngày. Nếu mất hai ngày thì các người phải chờ tôi hai ngày, mất cả đời thì các ngươi sẽ phải chờ tôi cả đời. Công tác và lợi ích của nhà đức chúa trời là gì chứ? Lợi ích của tôi là trên hết! Nếu tôi không thể chải cho sợi tóc vào đúng chỗ, thì chẳng phải khi tôi lên hình thì hình tượng của tôi sẽ bị tổn hại sao? Hình tượng của tôi quá quan trọng. Lợi ích của nhà đức chúa trời chẳng là gì cả!". Đây là thứ gì vậy? Dạng người này còn nói rằng: "Tôi yêu kính đức chúa trời, tôi làm chứng cho đức chúa trời, làm bổn phận cho đức chúa trời và vứt bỏ mọi sự". Đây không phải đều là nói dối sao? Chuyện chải một hai sợi tóc mà họ còn không bỏ được, vậy thì họ có thể vứt bỏ cái gì chứ? Họ có thể rũ bỏ được cái gì chứ? Mọi chuyện rũ bỏ của họ đều là giả! Loại người này hoàn toàn không có lý tính, không có lương tâm gì cả, nhân cách thì hèn hạ, chuyện yêu thích lẽ thật thì càng khỏi bàn đến. Vì nhân tính của họ không đạt tiêu chuẩn, nên đừng ai nói về lẽ thật với họ, họ không xứng, phẩm chất nhân tính của họ không đạt tiêu chuẩn. Họ có nhân tính đê hèn như thế này, thì nói về lẽ thật với họ có khác gì nói về lẽ thật với heo, với chó đâu? Khi họ có hình tượng giống con người, có thể nói được chút tiếng người, thì hẵng nói chuyện với họ, còn hiện tại họ không đủ tư cách. Loại người này có khá nhiều, không ít đâu. Vậy tại sao có những người không biểu hiện ra? Chính là vì họ chưa nắm được cơ hội, chỉ vì tố chất và tài cán của họ quá bình thường, không có cơ hội xuất đầu lộ diện, và chưa giành được vốn liếng, nhưng trong lòng họ vẫn đang mưu tính, kế hoạch của họ vẫn đang còn trong giai đoạn thai nghén. Vì vậy mà họ chưa có dạng bộc lộ này. Tuy nhiên, không có dạng bộc lộ này không có nghĩa là họ không có bản tính này. Nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, lại đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thì sớm muộn gì cũng đến ngày ngươi để tâm tính này lộ ra. Ngươi là ngươi, không có nhân tính là không có nhân tính, ngươi không thể trở thành người có nhân tính bằng cách giả vờ, cũng không thể vì thiếu tài cán và tố chất mà trở thành người có nhân tính. Cho nên chỉ có một con đường mà thôi: Khi người ta có thể tiếp nhận lẽ thật và tiếp nhận việc bị tỉa sửa, thì phẩm chất nhân tính của họ mới có thể được cải thiện. Khi có thể đối diện với những sự thật này, tiếp cận những sự thật này một cách đúng đắn, thì sau đó họ mới có thể thường xuyên kiểm điểm và rà soát hành vi cùng nội tâm của mình, từ đó mà có thể trở nên tốt hơn và tém lại một chút. Mục đích khi tém lại một chút là gì? Chính là để ngươi đừng làm xấu mặt mình quá, để thanh danh của ngươi được tốt hơn, không khiến mọi người kinh tởm ngươi, không khiến Đức Chúa Trời ghê tởm ngươi, như thế thì có lẽ ngươi vẫn còn cơ hội đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là lý trí tối thiểu mà con

người nên có hay sao? Chẳng phải một người có chút lương tâm và lý trí thì sẽ dễ thực hành và bước vào như thế này hay sao?

Khi nghe Ta nói về những người này, các ngươi cảm thấy rất thoải mái, nhưng nếu Ta nói về người này người kia trong số các ngươi, thì trong lòng các ngươi còn như thế không? Liệu các ngươi có phản ứng bình thường không? Ta nói cho nghe, con người muốn đạt đến sự biến đổi tâm tính và bước vào thực tế lẽ thật thì phải vượt qua hết cửa ải này đến cửa ải khác. Ngươi đừng đánh giá thấp những chuyện này, nếu nhân tính của ngươi không đạt tiêu chuẩn, thì không chỉ anh chị em sẽ kinh tởm ngươi, mà Đức Chúa Trời cũng sẽ không hoàn thiện ngươi, không cứu rỗi ngươi. Điều kiện cơ bản nhất để Đức Chúa Trời cứu rỗi con người chính là người đó phải có nhân tính, lý trí, lương tâm và phải biết liêm sỉ. Khi người như thế đến trước Đức Chúa Trời và nghe lời Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ soi sáng, dẫn dắt và hướng dẫn cho họ. Còn người không có sẵn nhân tính, lương tâm, lý trí và liêm sỉ thì vĩnh viễn không có tư cách đến trước Đức Chúa Trời. Cho dù ngươi có nghe giảng đạo và biết một vài đạo lý thì cũng không thể có được sự khai sáng, vậy nên ngươi vĩnh viễn sẽ không bước vào được thực tế lẽ thật. Nếu không bước vào được thực tế lẽ thật, thì không khó để ngươi biết rằng hy vọng được cứu rỗi của ngươi là con số không. Nếu ngươi chỉ có những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ này, những tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ này, chứ không có chút biểu hiện nào của nhân tính bình thường mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì ngươi gặp nguy hiểm rồi. Nếu ngươi có thể đối chiếu bản thân với mỗi một biểu hiện và thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ mà Ta đã vạch trần, cùng những cách làm và bộc lộ của chúng, nếu trong ngươi ít nhiều vẫn có những thứ này thì ngươi đang rất nguy hiểm rồi. Nếu ngươi vẫn không mưu cầu lẽ thật và cứ chờ đến khi bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi hoàn toàn tiêu tùng rồi. Giữa có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cái nào là căn bệnh chết người? (Thưa, có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.) Phải không? (Thưa, phải.) Hãy nghĩ cho kỹ, rồi trả lời lại. (Thưa, có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ đều là căn bệnh chết người.) Tại sao lại như vậy? (Thưa, bởi vì những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không mưu cầu lẽ thật, những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy. Bất kể gặp chuyện gì, họ cũng không chú trọng mưu cầu lẽ thật, lại còn không có chút nhân tính và lý trí tối thiểu nào. Dạng người này cũng không thể nào đạt được lẽ thật, không thể nào đạt đến được cứu rỗi – đây cũng là căn bệnh chết người.) Còn ai muốn nói không? (Thưa, theo sự lĩnh hội của con thì cả hai loại này đều không phải là căn bệnh chết người, nhưng nếu người ta không mưu cầu lẽ thật, thì đó chính là căn bệnh chết người.) Nói từ góc độ này cũng không tệ. Tuy nhiên, trong chuyện này có một tiền đề, đó là người có thực chất của một kẻ địch lại Đấng Christ căn bản sẽ không mưu cầu lẽ thật, họ là kẻ chẳng tin – có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là điều nguy hiểm nhất. Thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Chính là loại người này căn bản sẽ không mưu cầu lẽ thật, mà chỉ mưu cầu địa vị, họ bẩm sinh là kẻ địch của Đức Chúa Trời, là kẻ địch lại Đấng

Christ, là hóa thân của Sa-tan, sinh ra đã là ma quỷ, không có nhân tính. Họ là người theo chủ nghĩa duy vật, là kẻ chẳng tin đúng chuẩn, và người như thế thì chán ghét lẽ thật. Chán ghét lẽ thật nghĩa là gì? Nghĩa là họ không cho rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, càng không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, tể trị hết thảy. Cho nên, khi những người này được ban cơ hội mưu cầu lẽ thật, họ có thể mưu cầu lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Bởi vì họ không thể mưu cầu lẽ thật, vĩnh viễn là kẻ địch của lẽ thật, kẻ địch của Đức Chúa Trời, nên họ sẽ vĩnh viễn không thể nào đạt được lẽ thật. Vĩnh viễn không thể nào đạt được lẽ thật chính là căn bệnh chết người. Còn tất cả những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì về mặt tâm tính cũng có những điểm tương đồng với người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ có những biểu hiện và bộc lộ giống nhau, thậm chí cách thức biểu hiện và bộc lộ, mô thức tư duy, cùng những quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời của họ cũng giống nhau. Tuy nhiên, với người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, bất kể họ có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, có thể thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa hay không, chỉ cần họ không mưu cầu lẽ thật, thì tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ sẽ trở thành căn bệnh chết người, và bởi vì chuyện này mà kết cục của họ sẽ giống như của người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng may thay, trong số những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có một số người có nhân tính, lý trí, lương tâm và liêm sỉ, yêu thích những điều tích cực, và có điều kiện để được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Bởi vì họ mưu cầu lẽ thật, nên họ đạt đến sự biến đổi tâm tính, thoát khỏi tâm tính bại hoại, thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nên tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ không còn là căn bệnh chết người, và họ có khả năng được cứu rỗi. Trong tình huống nào thì có thể nói rằng có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là căn bệnh chết người? Có một tiền đề, chính là những người này mặc dù thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, tin vào sự tể trị của Đức Chúa Trời và thừa nhận mọi lời Đức Chúa Trời phán, cũng có thể làm bổn phận, nhưng họ lại thiếu một thứ này: Đó là họ không bao giờ thực hành hay mưu cầu lẽ thật. Cho nên tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ chính là điểm chí mạng của họ, có thể khiến họ mất mạng. Đối với những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì bất kể trong tình huống nào, họ cũng không thể nào yêu thích lẽ thật, không thể nào tiếp nhận lẽ thật, và sẽ vĩnh viễn không đạt được lẽ thật. Các ngươi hiểu rồi chứ? (Thưa, hiểu.) Nghe hiểu rồi thì lặp lại đi. (Thưa, người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì tự thân đã là kẻ địch của Đức Chúa Trời. Họ tuyệt đối không phải là người yêu thích lẽ thật hay có thể tiếp nhận lẽ thật. Họ vĩnh viễn không thể nào đạt được lẽ thật, vì vậy mà đối với họ, tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ chính là căn bệnh chết người. Trong khi đó, đối với một số người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, với điều kiện tiền đề là họ có nhân tính, lý trí, lương tâm và liêm sỉ, cũng yêu thích những điều tích cực, có thể mưu cầu lẽ thật, rồi thông qua việc mưu cầu lẽ thật mà đạt đến sự biến đổi tâm tính, thì họ đang đi con đường đúng, và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không phải là căn bệnh chết người đối với họ. Những

điều này đều được quyết định dựa trên thực chất của loại người này và con đường mà họ đang đi.) Nói cách khác, loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì vĩnh viễn không thể nào mưu cầu lẽ thật, vĩnh viễn không thể nào được cứu rỗi, còn loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể chia thành hai loại: Một loại mưu cầu lẽ thật và có thể được cứu rỗi, một loại thì không mưu cầu lẽ thật chút nào và không thể được cứu rỗi. Những người không thể được cứu rỗi thì đều là người đem sức lực phục vụ, có một vài người đem sức lực phục vụ trung thành có thể được sống sót, và có khả năng họ sẽ có được một kết quả khác.

Tại sao những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì không thể được cứu rỗi? Chính là vì loại người này không thừa nhận lẽ thật, cũng không thừa nhận Đức Chúa Trời chính là lẽ thật. Loại người này không thừa nhận những điều tích cực, không yêu thích những điều tích cực. Thay vào đó, họ yêu thích những điều tà ác và những điều tiêu cực, họ là hóa thân của mọi điều tà ác và tiêu cực, là người bày tỏ mọi điều tà ác và tiêu cực, chính vì thế mà họ chán ghét lẽ thật, thù hằn và thù ghét lẽ thật. Họ có dạng thực chất này thì có thể mưu cầu lẽ thật được không? (Thưa, không thể.) Do đó, khiến loại người này mưu cầu lẽ thật là chuyện bất khả thi. Có thể nào khiến loài động vật này biến thành loài động vật khác không? Chẳng hạn như, liệu có thể nào biến mèo thành chó, thành chuột không? (Thưa, không thể nào.) Chuột thì mãi mãi là chuột, thường trốn trong hang, sống trong bóng tối. Mèo thì mãi mãi là thiên địch của chuột, điều này không thể nào thay đổi, vĩnh viễn không thể nào thay đổi. Nhưng trong loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, có một bộ phận yêu thích lẽ thật, yêu thích những điều tích cực, sẵn lòng đánh đổi tất cả để thực hành và mưu cầu lẽ thật, Đức Chúa Trời phán gì họ đều thực hành nấy, Đức Chúa Trời dẫn dắt thế nào họ đều đi theo nấy, Đức Chúa Trời bảo làm gì họ đều làm nấy, con đường họ đi hoàn toàn dựa theo con đường mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và họ mưu cầu theo phương hướng và mục tiêu mà Đức Chúa Trời chỉ ra. Còn về những người khác, ngoài việc không mưu cầu lẽ thật, họ còn đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, và không khó để biết kết cục của họ sẽ thế nào. Họ không những không đạt được lẽ thật, mà còn đánh mất cơ hội được cứu rỗi – loại người này thật đáng thương biết bao! Đức Chúa Trời cho họ cơ hội, cũng chu cấp lẽ thật và sự sống cho họ, nhưng họ không trân quý những điều này, không đi theo con đường được hoàn thiện. Không phải Đức Chúa Trời thiên vị và không cho những người này cơ hội, mà là chính họ không trân quý những cơ hội đó, cũng không làm theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, nên họ đánh mất cơ hội được cứu rỗi. Do đó, tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ trở thành thứ chí mạng của họ và khiến họ mất mạng. Họ cho rằng hiểu một vài đạo lý, có vài hành động bề ngoài và hành vi tốt nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không truy cứu đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ, nghĩa là họ sẽ có thể che đậy nó và do đó đương nhiên không cần thực hành lẽ thật, có thể muốn gì làm nấy, có thể làm theo cách hiểu, phương thức và mong muốn của mình. Cuối cùng, bất kể Đức Chúa Trời cho họ cơ hội gì, họ vẫn cứ khư khư cố chấp, đi vào con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, và trở thành kẻ địch

của Đức Chúa Trời. Họ có thể trở thành kẻ địch của Đức Chúa Trời không phải vì ngay từ đầu Đức Chúa Trời đã định nghĩa họ như thế – ban đầu Đức Chúa Trời không cho họ định nghĩa nào cả, bởi vì trong mắt Ngài, họ không phải là kẻ địch của Ngài, không phải là loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, mà chỉ là loại người có tâm tính Sa-tan bại hoại mà thôi. Bất kể Đức Chúa Trời bày tỏ bao nhiêu lẽ thật, họ vẫn không mưu cầu việc đạt đến lẽ thật. Họ không thể bước vào con đường được cứu rỗi, thay vào đó họ bước vào con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cuối cùng đánh mất cơ hội được cứu rỗi. Như thế có đáng tiếc hay không? Thật quá đáng tiếc! Loại người này thật quá đáng thương! Họ đáng thương ở chỗ nào? Họ hiểu một ít câu chữ và đạo lý mà cho rằng mình đã hiểu lẽ thật; khi làm bổn phận, họ có thể trả giá một chút, có chút hành vi tốt, mà cho rằng mình đã thực hành lẽ thật; họ có chút tài cán, tố chất và ân tứ, biết giảng một chút câu chữ và đạo lý, có thể làm được một chút công tác, làm được một chút bổn phận đặc biệt, mà cho rằng mình đã đạt được sự sống rồi; họ có thể chịu khổ một chút, trả giá một chút mà đã ngộ nhận mình có thể thuận phục Đức Chúa Trời, vì Ngài mà từ bỏ tất cả. Họ dùng những hành vi tốt bề ngoài, dùng ân tứ và những câu chữ, đạo lý mình được trang bị để thay thế việc thực hành lẽ thật – đây là vấn đề lớn nhất của họ, là nhược điểm chí mạng của họ. Nó khiến họ ngộ nhận rằng mình đã đi trên con đường được cứu rỗi, ngộ nhận mình có vóc giạc và sự sống rồi. Nói thế nào đi nữa, nếu loại người này cuối cùng không thể được cứu rỗi, thì họ không oán trách được ai ngoài bản thân mình, vì bản thân họ không chú trọng vào lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật, lại còn cam nguyện đi vào con đường của kẻ địch lại Đấng Christ.

Hiện tại có một số người đã nghe giảng đạo 30 năm rồi mà vẫn không biết lẽ thật là gì hay đạo lý là gì. Họ mở miệng ra chỉ toàn nói những lý luận sáo rỗng, toàn là lời giáo huấn người khác, toàn là hô hào khẩu hiệu sáo rỗng, toàn là nói về chuyện trước đây mình đã chịu khổ và trả giá như thế nào, từ đó phô bày thâm niên của mình. Họ chẳng bao giờ nói về chuyện biết mình, chuyện mình đã tiếp nhận sự tỉa sửa như thế nào, đã bộc lộ tâm tính bại hoại như thế nào, đã tranh danh đoạt lợi ra sao, bản thân đã bộc lộ những tâm tính nào của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không bao giờ nói về những điều này. Họ chỉ nói về công lao, chứ chẳng nói về vi phạm của mình. Chẳng phải loại người này gặp nguy hiểm lớn rồi sao? Có người nghe giảng đạo 20 năm, 30 năm, mà chẳng biết thực tế lẽ thật là gì, chẳng biết thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời là gì, nên Ta nghi ngờ không biết loại người này có khả năng hiểu được lời Đức Chúa Trời hay không nữa. Đã nghe giảng đạo 30 năm, nên họ cảm thấy mình có vóc giạc, nhưng khi không có địa vị thì họ vẫn có thể tiêu cực, thầm khóc lóc và oán trách, còn có thể bỏ việc ngang. Đã nghe giảng đạo 30 năm, mà khi bị cách chức, vẫn có thể hành động ngạo mạn, đối đầu với Đức Chúa Trời. Sau bao nhiêu năm nghe giảng đạo, họ hiểu được cái gì nào? Đã nghe giảng đạo nhiều như thế mà không hiểu được lẽ thật là gì, họ tin như vậy chẳng phải là vô ích sao? Cái này mới gọi là đức tin hồ đồ!

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 5)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

C. Mưu đồ phúc lợi cho bản thân

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về mục thứ chín trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, và phần này liên quan đến lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ. Lần trước, Ta đã thông công về tiểu mục thứ ba trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ: phúc lợi. Trong tiểu mục này, Ta đã liệt kê các biểu hiện cụ thể của một vài phương diện, chủ yếu nói về mọi việc làm và hành vi, tư tưởng và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ cùng những việc khác nhau mà họ làm dưới sự chi phối của những tư tưởng và quan điểm này. Lần trước, Ta đã thông công về hai phương diện: Một là biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời, hai là lợi dụng anh chị em phục vụ và làm việc cho mình. Đây là hai biểu hiện cụ thể của việc kẻ địch lại Đấng Christ mưu đồ phúc lợi cho bản thân. Sau khi Ta thông công xong những lời này, các ngươi có nhận thức gì về thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Thực ra, trong nhân loại bại hoại không có khác biệt lớn về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, bất kể là về mặt tâm tính hay thực chất bản tính. Chúng cơ bản là giống nhau, chỉ khác biệt ở việc họ có nhân tính tốt hay xấu, và chỉ có sự khác biệt rõ ràng về thái độ của họ đối với lẽ thật. Mặc dù tâm tính bại hoại của con người đều giống nhau, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể thù hận lẽ thật, chống đối, xét đoán và báng bổ Đức Chúa Trời, còn có thể làm việc ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Đây là những điểm khác biệt rõ ràng giữa kẻ địch lại Đấng Christ với nhân loại bại hoại thông thường. Con người ai cũng có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng nếu như họ không làm việc ác và gây nhiễu loạn công tác hội thánh, không trực tiếp đối đầu với Đức Chúa Trời, thì không thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù tư tưởng và quan điểm cùng tâm tính bại hoại của nhân loại bại hoại đều như nhau hoặc tương tự nhau, nhưng nếu có người có thực chất nhân tính không phải là kẻ ác, thì đó là khác biệt rõ ràng giữa họ và kẻ địch lại Đấng Christ. Đa số mọi người đều không nhìn thấy được điểm khác biệt này, và họ vơ đũa cả nắm những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và những người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và xác định tính chất của họ là những kẻ địch lại Đấng Christ – làm như thế này thì dễ làm hại người tốt! Nếu các ngươi không nhận thức được thấu đáo thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì đó cũng là

một trở ngại rất lớn cho việc các ngươi biết mình. Nếu thấy tâm tính bại hoại của mình giống hệt với của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi sẽ cho rằng mình là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi thấy con đường mình đi giống hệt với con đường kẻ địch lại Đấng Christ đi, thì ngươi cũng sẽ cho rằng mình là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi thấy cách làm, tư tưởng và quan điểm của mình giống hệt với của kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi sẽ xác định tính chất của mình là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi thấy mình là kẻ địch lại Đấng Christ trong cả ba phương diện này, thì ngươi sẽ xác định tính chất của mình là kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện này sẽ đem lại hậu quả gì? Chắc chắn ngươi sẽ tiêu cực đến một mức độ nào đó, sẽ buông mình vào sa đọa. Kiểu biết mình này có phần lệch lạc. Vậy thì có phải không cần nhận thức tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nữa không? Dĩ nhiên là không phải. Việc thông công và mổ xẻ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là để khiến ngươi có thể đối chiếu với bản thân, đạt đến thực sự biết mình. Nếu như ngươi chỉ nhận thức được bản thân có tâm tính bại hoại bình thường, mà không nhận thức được bản thân có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì sự biết mình của ngươi rất nông cạn, rất phiến diện, và không đúng chỗ. Có lẽ hiện tại các ngươi chưa ý thức được chuyện này. Đa số mọi người cho rằng: “Tôi không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, tôi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, cho nên tôi không cần thiết phải đến mức nhận thức được mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và có khả năng trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu tôi biết mình như vậy thì chẳng phải là tự hạ thấp bản thân sao?”. Vì vậy mà các ngươi chẳng quá hứng thú với những chủ đề vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể ngươi có thấy hứng thú hay không, chỉ cần ngươi là người mưu cầu lẽ thật thì sớm muộn gì cũng đến ngày ngươi sẽ dần dà nhận thức được hết những phương diện lẽ thật và những câu nói này. Ta nghe nói có những người thông công về nhận thức trải nghiệm của mình mà chẳng hề nhắc đến việc bản thân có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hay là bản thân đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Rõ ràng là tư tưởng, quan điểm và tâm tính của họ hoàn toàn tương tự với kẻ địch lại Đấng Christ, giống nhau như đúc, nhưng họ lại không hề có những nhận thức này. Như thế là đủ cho thấy sự biết mình của nhiều người thật nông cạn, họ chỉ có thể nhận thức được mình có tâm tính bại hoại, mình chống đối và phản nghịch Đức Chúa Trời, có nhân tính không tốt lắm, không yêu thích lẽ thật cho lắm. Thực ra, những gì họ biểu hiện và bộc lộ chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, con đường họ đi là con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng bản thân họ lại không nhận thức được. Tại sao họ không nhận thức được? Chính là vì họ không nhận thức được những biểu hiện khác nhau liên quan đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thậm chí có rất nhiều người sợ nói về việc mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cho dù nhận thức được cũng không dám nói, nếu họ nói ra thì giống như đang bị rủa sả, bị định tội vậy. Thực ra, không phải là ngươi nói hay không nói cũng vậy thôi sao? Nó có thay đổi được sự thật rằng ngươi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Nó đâu thay đổi được. Việc ngươi không

nhận thức được chứng tỏ sự lĩnh hội lẽ thật của ngươi quá nông cạn, và ngươi không thật sự biết mình.

3. Lợi dụng chức vụ để lừa lấy đồ ăn thức uống và những thứ tốt khác

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về biểu hiện thứ ba trong việc kẻ địch lại Đấng Christ mưu đồ phúc lợi cho bản thân – đó là lợi dụng chức vụ để lừa lấy đồ ăn thức uống và những thứ tốt khác. Dĩ nhiên, "lợi dụng chức vụ" cũng có thể được gọi là giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời để lừa lấy đồ ăn thức uống và những thứ tốt khác. Các ngươi đã bao giờ suy ngẫm và nghĩ đến chuyện này chưa? (Thưa, chưa hề.) Các ngươi có từng thấy loại người này không? Các ngươi có ý kiến gì với loại người này không? Có cảm giác ghê tởm và kinh tởm không? Có sự khinh bỉ đối với loại người này không? (Thưa, có.) Đây là loại người gì? Nhân tính của họ như thế nào? Tại sao họ làm những việc này? Quan điểm của họ trong việc tin Đức Chúa Trời là gì? Loại người này có phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời cứu rỗi không? Rốt cuộc họ tin Đức Chúa Trời vì điều gì? Họ từ bỏ gia đình và sự nghiệp, cũng có một vài biểu hiện chịu khổ và trả giá, nhưng họ lại có thể lợi dụng chức vụ để lừa lấy đồ ăn thức uống, rốt cuộc là vì điều gì? Họ có biết rằng Đức Chúa Trời ghê tởm và không vui thích việc làm như thế không? Các ngươi có bao giờ nghĩ đến những câu hỏi này chưa? Nói thật, đa số mọi người đều chưa nghĩ đến. Tại sao lại chưa nghĩ đến? Có người nói: "Trong xã hội, dạng người này có rất nhiều, nhà Đức Chúa Trời có vài người như vậy thì có là gì đâu. Hơn nữa, bản thân mình chưa chắc trong sạch đến vậy!". Ngươi cho rằng mình là người mưu cầu lẽ thật, nhưng lại không bao giờ liên hệ mọi hành động, hành vi, tâm tư, ý niệm của mình, cũng như mọi hành động, hành vi và biểu hiện của người khác với lẽ thật, cũng không bao giờ dùng quan điểm của lẽ thật mà nhìn nhận, định nghĩa chúng. Vậy ngươi còn là người mưu cầu lẽ thật sao? Mọi lẽ thật ngươi hiểu được khi tin Đức Chúa Trời vẫn còn giá trị và ý nghĩa với ngươi sao? Không, chẳng còn gì hết. Hễ là người không có hiểu biết thuộc linh mà giả vờ làm người thuộc linh thì đều là kẻ giả thuộc linh, và họ chẳng quan tâm đến điều gì ngoài việc ngày ngày tuân thủ một cách máy móc những thứ mang tính quy định và nói một ít câu chữ, đạo lý, chẳng khác gì những thư sinh thời xưa: "Hai tai không màng chuyện ngoài cửa, chỉ chăm chú đọc sách thánh hiền". Những người giả thuộc linh cảm thấy người khác làm gì cũng không liên quan đến họ, người khác nghĩ gì là chuyện của người đó. Họ cũng không chịu học cách dựa trên lời Đức Chúa Trời mà phân định con người, nhìn thấu sự tình, và hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều như thế, nghe giảng xong hoặc đọc lời Đức Chúa Trời xong thì họ ghi vào sổ, giữ trong lòng, xem như đạo lý, xem như quy định mà tuân thủ là xong việc. Còn về những chuyện xảy ra quanh họ hoặc những hành vi, biểu hiện họ thấy ở những người quanh mình có liên quan thế nào với lẽ thật, thì họ chẳng bao giờ suy nghĩ hay ngẫm nghĩ trong lòng, cũng không cầu nguyện và tìm kiếm. Đời sống thuộc linh của hầu hết mọi người đều ở trong trạng thái như vậy. Do đó, nhiều người bước vào lẽ thật rất chậm chạp và nông cạn, đời sống thuộc linh của họ đặc biệt đơn điệu, chỉ biết tuân thủ quy

định, làm việc không có chút nguyên tắc nào. Có thể nói, đời sống thuộc linh và đời sống hiện thực của rất nhiều người không ăn khớp nhau và trống rỗng. Cho nên trong lòng họ chẳng có chút khái niệm, định nghĩa, suy nghĩ hay phân định nào đối với một số hành vi và biểu hiện rõ ràng ràng của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Có lẽ các ngươi đã thấy được không ít những hành vi, biểu hiện và câu nói mang tính mưu đồ phúc lợi cá nhân của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng trong lòng các ngươi không bao giờ suy ngẫm những vấn đề như những người này rốt cuộc là loại người gì, họ tin Đức Chúa Trời thì có đạt được lẽ thật không, họ có phải là người mưu cầu lẽ thật không, v.v.. Thay vào đó, ngày ngày các ngươi đều thừa người thiếu việc, chỉ làm việc lấy lệ, không mong có thể đạt được lẽ thật hoặc hiểu được và bước vào thực tế lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng chức vụ để mưu đồ phúc lợi cho bản thân, họ giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời để lừa lấy đủ mọi thứ tốt trong nhà Đức Chúa Trời, đương nhiên những thứ tốt này bao gồm đồ ăn thức uống, cũng như một vài sự hưởng thụ vật chất, v.v.. Thực chất của những người này cũng giống với thực chất theo chủ nghĩa duy vật của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta đã nói đến trước đây, đó là phẩm chất nhân tính của cùng một loại người. Họ chỉ mong hưởng thụ đủ loại đãi ngộ về vật chất, chứ không hề mưu cầu lẽ thật, càng không chuẩn bị việc lành. Họ chỉ giơ cao ngọn cờ mưu cầu lẽ thật, làm chút chuyện bề ngoài. Còn điều mà họ mưu cầu trong sâu thẳm nội tâm về cơ bản vẫn là những sự hưởng thụ xác thịt như ăn ngon uống ngon và đãi ngộ tốt mà họ luôn nghĩ đến trong đầu. Người như thế không ít, có thể ở mỗi hội thánh đều có một vài người như thế này, thậm chí còn nhiều hơn. Hôm nay, Ta sẽ không nói từ góc độ lý luận về biểu hiện, hành vi và thực chất của những người này. Trước hết, Ta sẽ nói về một vài trường hợp mang tính tiêu biểu để cho tất cả các ngươi nghe, có thêm kiến thức, nhìn xem loại người này có liên quan thế nào đến mục mà chúng ta đang thông công, xem liệu họ có lợi dụng chức vụ và giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời mà lừa lấy đồ ăn thức uống, tiền bạc và vật dụng hay không. Hãy phân định loại người này, rồi sau đó nghĩ xem liệu những người mà các ngươi có thể tiếp xúc có biểu hiện mà chúng ta đang nói không. Nếu nghĩ ra người nào, các ngươi cũng có thể đưa ra một vài ví dụ. Các ngươi nói xem, đưa ra ví dụ so với thông công đại khái thế này, cái nào tốt hơn? (Thưa, đưa ra ví dụ.) Đưa ra ví dụ thì có lợi điểm nào? Trước hết, đa số mọi người sẵn lòng nghe những câu chuyện và ví dụ thực tế này. Chúng có nhân vật, có tình tiết, đa số mọi người sẽ cảm thấy hứng thú với chúng. Cũng giống như ngươi kể về trải nghiệm cá nhân của mình: Nếu ngươi viết thành bài văn, thường thì người ta đọc một hai lần là xong chuyện, nhưng nếu ngươi làm một bộ phim hoặc kịch về nó, thì sẽ có nhiều người xem hơn, và họ sẽ không chỉ xem một lần. Làm như thế thì người ta sẽ nhìn vào phương diện này của lẽ thật hoặc nhìn vào những con người, sự việc, sự vật có liên quan một cách thấu triệt hơn, rõ ràng hơn và có ấn tượng sâu sắc hơn. Ngoài ra, việc đưa ra một vài ví dụ cụ thể sẽ giúp mọi người có thể đối chiếu và kết hợp bản thân với các phương diện của lẽ thật một cách chuẩn xác hơn.

Trường hợp Một: Mượn danh nghĩa công tác để ăn chùa uống chùa

Trước hết, chúng ta hãy đưa ra vài ví dụ mà dân được Đức Chúa Trời chọn thường gặp. Có một vài lãnh đạo và người làm công khi đến nơi công tác mới, tiếp xúc với các anh chị em khác nhau, thì phát hiện ra một vài thứ tốt, họ mới nghĩ bụng: “Mấy thứ này tốt đây, sao mình không có chúng nhỉ?”. Chẳng phải là họ có lòng dạ không tốt sao? Lòng tham của họ đã trỗi dậy rồi. Ngay khi lòng tham trỗi dậy, thì những kẻ tiểu nhân đê tiện vô liêm sỉ này sẽ dừng bước và tìm đủ mọi cớ để công tác ở nơi đó, không rời đi nữa. Mục đích của họ khi không rời đi là gì? (Thưa, là để đến một ngày có thể chiếm được cái lợi.) Đúng vậy, chính là muốn chiếm lợi, không chiếm được cái lợi này thì ban đêm họ sẽ ngủ không ngon. Họ sợ nếu mình rời đi thì cái lợi này sẽ bị người khác chiếm mất, sau này mình sẽ không còn cơ hội nữa, vì vậy mà họ tìm cớ để giảng đạo và công tác ở đó. Thực ra, trong lòng họ luôn nghĩ về những thứ tốt này, mắt họ luôn dán chặt vào chúng. Cuối cùng, họ có được chỗ đứng vững chắc ở đó, đa số anh chị em có thiện cảm với họ, biết họ là người giảng đạo, sùng bái và ngưỡng vọng họ. Đó cũng là lúc mà họ đề cập đến thứ họ muốn, họ nghĩ đủ mọi cách để mở rộng chủ đề, nhưng càng nói, trong lòng họ càng lo lắng. Họ ngẫm nghĩ: “Làm sao để mở lời đòi hỏi những thứ này nhỉ? Không thể để người khác biết mình thích những thứ này, muốn những thứ này. Phải để họ tự nguyện đưa cho mình, còn phải khiến họ cho rằng mình không muốn chúng, mà là họ sẵn lòng đưa và nó là thứ mà mình đương nhiên nên lấy”. Tiếp đó, họ mới hỏi các anh chị em rằng: “Lối vào sự sống của anh chị em trong thời gian này thế nào rồi?”. Các anh chị em mới nói: “Từ sau khi anh đến đây, đời sống hội thánh của chúng tôi được cải thiện, ai cũng đầy hăng hái”. Họ mới nói: “Anh chị em đầy hăng hái nghĩa là tình trạng tâm linh của anh chị em tốt hơn rồi. Việc làm ăn của anh chị em cũng không tệ, được đức chúa trời ban phúc thì sau này anh chị em còn làm ăn khấm khá hơn nữa”. Họ vừa nói vừa đẩy đưa đến thứ mà họ muốn. Khi các anh chị em nghe ra được rằng họ muốn thứ đó, thì sẽ bảo họ nên lấy một ít khi ra về. Họ mới nói: “Không được, tôi không thể nhận. Làm vậy là không phù hợp với nguyên tắc, đức chúa trời sẽ không vui”. Các anh chị em bảo: “Không sao đâu, cái này anh xứng đáng nhận mà”. Họ cứ nói: “Dù có xứng đáng, tôi cũng không nhận được đâu”. Nói xong, họ lo là các anh chị em sẽ không cho họ thứ đó thật, thế là họ nói xa nói gần mấy câu, muốn khiến anh chị em cảm ơn sự tốt lành của họ, đồng thời họ cũng chủ động nói tới những thứ mà họ muốn, để anh chị em nhớ cho họ cái đó. Sau đó, anh chị em nghe ra ý họ là gì, liền bảo rằng: “Bây giờ đừng nói chuyện đó làm gì, để khi nào anh đi rồi nói”. Vừa nghe câu đó, lòng họ nở hoa: “Tốt quá rồi, cuối cùng cũng có thể vơ vét được thứ mình muốn!”. Rồi họ nghĩ bụng: “Nếu mai mình đi ngay lập tức, thì sẽ khiến người ta cảm thấy quá rõ là mình muốn thứ này. Qua vài ba hôm nữa mình hẵng đi”. Cuối cùng cũng trông ngóng được đến ngày thứ ba, lúc họ đi, các anh chị em đưa cho họ một gói hàng rất nặng. Họ thấy gói hàng chính là thứ mình muốn, nhưng giả vờ không thấy, cũng không từ chối. Họ cứ thế lẳng lặng mang gói hàng đi. Đây là loại người gì? Là loại người lợi dụng công tác, bán sức lao động để mưu đồ kiếm đồ tốt, vơ vét của anh chị em. Đây có phải là một

dạng lừa đảo không? Mục đích của họ khi công tác là gì? Là để vơ vét đồ tốt. Ngay khi họ phát hiện ở đâu có thứ tốt, có thứ mà họ muốn, thì họ sẽ dừng bước, không muốn rời khỏi nơi đó, có thứ gì tốt là họ đều đem về nhà mình. Làm lãnh đạo và người làm công mấy năm, rất nhiều thứ trong nhà họ là do vơ vét của anh chị em mà có. Có một vài người vơ vét bí kíp gia truyền hay vật gia bảo của anh chị em, lại có người thì vơ vét đặc sản địa phương. Những người này tin Đức Chúa Trời thì có vẻ bôn ba và làm việc không công, nhưng trên thực tế, họ đã vơ vét quá nhiều thứ tốt từ anh chị em.

Có một lãnh đạo sau khi đến một hội thánh nào đó thì thấy táo tàu ở đó nổi tiếng khắp cả nước, thế là anh ta nghĩ bụng: “Mình thích ăn táo tàu. Nếu sinh ra ở đây thì mình có thể ăn táo tàu mỗi ngày. Tiếc là mình không ở lại đây được mấy ngày, táo thì chưa chín. Khi nào mình mới được ăn táo tàu đây? Có cách rồi, mình có thể tìm lý do để ở lại đến khi táo tàu chín, vậy chẳng phải có thể ăn rồi sao?”. Sau đó, anh ta viện cớ mà nói rằng tình trạng của hầu hết anh chị em ở đây đều không tốt, công tác cũng chưa thực hiện được, nên anh ta phải ở lại đây một thời gian dài và nỗ lực làm sao cho mỗi một công tác được thực hiện thì mới đi. Thực ra, trong lòng anh ta có thật sự nghĩ vậy không? (Thưa, không.) Trong lòng anh ta tính toán rằng: “Khi nào táo tàu chín và mình có thể đem theo, thì lúc đó mình sẽ đi”. Trong lòng anh ta tràn ngập suy nghĩ đó, nó khiến anh ta dừng bước và bám trụ tại đó. Trong thời gian đó, anh ta giảng một vài câu chữ và đạo lý, làm vài việc bề ngoài, nhưng công tác lại thực hiện chẳng ra sao. Cuối cùng cũng đợi được táo tàu chín, lòng anh ta nở hoa: “Cuối cùng cũng được ăn táo rồi. Ngày mình mơ ước bao lâu cuối cùng đã đến”. Táo chín là anh ta bắt đầu ăn, vừa ăn vừa ngẫm nghĩ trong lòng: “Ở đây mà ngày nào cũng ăn táo thì không được. Không thể chỉ ở lại để ăn táo. Lỡ như anh chị em nhìn ra thì biết làm sao? Mình phải nghĩ cách để anh chị em cho mình một chút mang đi. Nếu họ không đưa thì mình phải tranh thủ, phải nói vài câu vì chuyện này”. Ngay khi anh chị em sống ở đó thấy anh ta thích ăn táo tàu, họ bảo sẽ đưa anh ta một ít táo trước khi anh ta ra về. Anh ta nghe xong thì hớn hở trong lòng, nhưng ngoài miệng vẫn nói: “Vậy không được đâu, chuyện này không hợp nguyên tắc. Người tin đức chúa trời thì không được thèm thuồng mấy thứ này. Đó không phải là chiếm lợi từ anh chị em sao? Tôi không thể nhận không như vậy. Khi nào đi, tôi sẽ trả tiền cho anh chị em”. Lời này chỉ là nói suông mà thôi. Đợi đến khi anh ta ăn được kha khá và cần phải đi rồi, thì lòng anh ta vẫn luôn nghĩ: “Họ có cho mình không nhỉ, có cho táo ngon không nhỉ? Mình muốn ăn những trái lớn, trái ngon cơ”. Hai ngày trước khi lên đường, anh ta cứ nói suốt: “Đã thu hoạch hết táo rồi nhỉ? Năm sau, tầm lúc nào thì táo lại chín vậy?”. Ý là nhắc nhở anh chị em đừng quên đưa cho anh ta một ít táo để đem theo. Anh chị em nghe xong liền hiểu ra ngay: “Xem ra chúng ta nhất định phải đưa anh ta táo để đem theo, còn phải chọn trái ngon mà đưa, nếu không, có khi anh ta sẽ làm khó ai đó mất”. Cuối cùng cũng đến lúc lên đường, anh chị em đưa cho họ ba hộp lớn để đem theo. Một mình anh ta không xách nổi, phải bảo cấp dưới mang hộ. Trước khi đi, anh ta vẫn ăn không ngừng, ăn đến mức bị nhiệt mà vẫn thấy thật đáng. Anh ta sợ sau khi đi rồi thì sẽ không được ăn táo nữa. Khi rời đi, anh ta vẫn luyến tiếc không

nỡ, nghĩ bụng: “Lần này mình ăn đủ rồi. Tầm này năm sau mình sẽ lại đến, không cần đến sớm quá, nhưng cũng không được đến muộn quá. Khi nào táo vừa chín tới thì mình sẽ đến, như thế mình vừa có thể ăn táo tươi, đợi đến khi táo phơi khô rồi thì mình lại có thể ăn táo khô. Lúc rời đi, còn có thể đem theo một ít nữa”. Anh ta tính toán chẳng chi ly hay sao? Trong lòng anh ta chỉ toàn nghĩ về mấy chuyện này. Anh ta luôn nghĩ đến chuyện chiếm lợi, mưu đồ kiếm thứ tốt, vơ vét lợi ích từ anh chị em. Hễ có thứ tốt nào lọt vào mắt họ là họ đều không bỏ qua, cho dù là những thứ không nổi bật cho lắm, chỉ cần họ nhìn trúng và nhớ đến, thì thứ này cuối cùng đảm bảo sẽ phải rơi vào tay họ. Đây có phải là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ không? Nhân cách và nhân tính của loại người này có phải là đặc biệt đê hèn không? Cho dù loại người này bề ngoài có thể chịu khổ và trả giá, có thể từ bỏ gia đình và sự nghiệp đến đâu, thì có thể gọi họ là người mưu cầu lẽ thật không? Họ tuyệt đối không phải. Những người này là loại người giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời để lừa kiếm đồ ăn thức uống.

Có những người đến nhiều địa phương khác nhau để rao truyền phúc âm và công tác, khi về nhà họ mang về các loại đặc sản khác nhau của mỗi nơi, thậm chí họ còn vơ vét đồ của các anh chị em. Cho dù là áo quần hàng hiệu hay là đồ điện tử, chỉ cần lọt vào mắt họ thì họ đều không bỏ qua và đều đòi hỏi thứ đó. Nếu ngươi không đưa cho họ thì họ sẽ nghĩ trăm phương nghìn kế mà viện cớ tỉa sửa ngươi, sẽ khiến ngươi hiểu tại sao họ lại tỉa sửa ngươi, và họ sẽ không bỏ qua cho đến khi ngươi đưa thứ đó cho họ. Những người này giương ngọn cờ làm bổn phận mà vơ vét đủ loại thứ tốt, để đạt được những thứ tốt này mà họ không hề kiêng nể chút nào. Có lúc anh chị em đưa cho họ vài thứ, nhưng họ cho rằng chúng không đáng mấy đồng, liền nói: “Không cần đâu. Đức chúa trời ban phúc cho tôi dư đầy, tôi chẳng thiếu thốn gì cả”. Họ dùng những lời như thế để từ chối, lừa lấy thiện cảm và đánh giá cao của anh chị em về họ. Nhưng khi anh chị em đưa cho họ thứ mà họ mơ ước, thứ mà họ cần và nhớ đến, khi họ nhìn thấy những thứ này thì họ muốn chiếm đoạt, tuyệt đối sẽ không chùn tay. Có một số phụ nữ thì chiếm đoạt mỹ phẩm, áo quần đẹp và giày đẹp từ tay anh chị em, có một số đàn ông thì lừa lấy thiết bị điện, xe máy, đồ điện tử từ tay anh chị em. Thứ tốt gì họ cũng chiếm đoạt. Bất kể anh chị em có thứ gì tốt, chỉ cần lọt vào mắt họ là họ sẽ nghĩ trăm phương nghìn kế để lừa lấy cho bằng được. Hơn nữa, những người này còn nghĩ kế và tìm đủ mọi cái cớ để tụ họp ăn liên hoan, ăn uống thả cửa. Họ làm đến mức độ nào? Họ đến đâu cũng đều nhìn xem nhà nào có tiền, nhà nào ăn ngon, thì sẽ ở lại nhà đó mãi không đi. Rồi họ sẽ nghĩ đủ mọi kế tập hợp các đồng sự hội họp và ăn liên hoan. Mỗi lần ăn liên hoan, họ sẽ có lời mở đầu thế nào? “Buổi tụ họp hôm nay là buổi tụ họp của vương quốc. Bàn đồ ăn này cho chúng ta nếm thử trước bàn tiệc của vương quốc”. Những người bợ đỡ họ sẽ mau miệng nói: “Amen, tạ ơn đức chúa trời”. Có một số người mang danh lãnh đạo và người làm công đi đến đâu cũng ăn uống thả cửa. Mỗi bữa ăn đều phải có đồ bổ, phải có cá có thịt, thậm chí các món phải được thay đổi mỗi tuần, không được lặp lại. Ăn xong thì họ phải uống loại trà có tiếng, lại còn viện cớ rằng: “Tôi không có trà này để uống thì không được. Ngày nào tôi cũng làm khối lượng công tác lớn, tới

tối còn phải thức thâu đêm, không có chút trà để tỉnh người thì buổi đêm tôi không có cách nào làm việc được". Miệng họ nói vậy, nhưng trong lòng họ thì nghĩ thế nào? "Hiện tại khó khăn lắm mình mới có được địa vị này. Không thể kiểu cách một chút à? Còn nữa, mình đã mơ được hưởng thụ chút thứ tốt, không phải bây giờ nên nghĩ đủ mọi cách để hưởng thụ được chúng sao? Có quyền mà không dùng, thì sau này hết quyền rồi cũng đâu có cơ hội mà dùng. Mình phải gắng sức ăn, gắng sức uống. Nói không chừng đến một ngày không còn địa vị này thì mình sẽ không thể hưởng thụ và có cơ hội này nữa. Vậy thì chẳng phải cả đời mình sẽ sống uổng phí sao?". Loại người này giương ngọn cờ làm công tác để lừa lấy đồ ăn thức uống như thế. Họ làm chút công tác, giảng chút câu chữ và đạo lý, rồi muốn vơ vét thứ tốt và ăn đồ ngon.

Trước đây, từng có người làm công tác ở một địa phương nọ, các anh chị em sống ở đó mỗi ngày đều phải mổ một con gà nấu cho anh ta ăn. Anh ta dần thành thói, mỗi ngày ăn một con gà, ngày nào cũng như vậy. Các ngươi nghe xong chuyện này thì cảm thấy thế nào? (Thưa, kinh tởm.) Các anh chị em nuôi gà để lấy trứng, chỉ khi gà già rồi thì mới giết thịt. Nhưng kể từ khi người này đến, thì gà đang đẻ trứng cũng phải giết thịt, kết quả là gà ngày càng ít, các anh chị em cũng chịu hết nổi. Sau đó, anh ta bị cách chức và về nhà, nhưng cái thói đó vẫn không đổi. Anh ta bắt vợ mình phải mổ gà cho mình ăn mỗi ngày, không thì sẽ cãi nhau với vợ. Đây là thứ gì vậy? Đây là ăn gà đã thành thói, ngày nào cũng ăn, bữa nào cũng ăn, thậm chí sau khi bị cách chức vẫn phải ăn, ăn đến nghiện rồi. Chẳng phải người này có vấn đề sao? Các ngươi nói xem, loại người này có tốt lành gì không? (Thưa, không.) Tóm lại, hễ ai giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời và dùng những cơ hội từ việc làm bổn phận để vơ vét tài vật của anh chị em khắp nơi, lừa kiếm đồ ăn thức uống khắp nơi, thì đều không phải là thứ tốt lành gì. Thực chất của họ chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể đến đâu làm công tác, bất kể làm công tác gì, trước hết họ đều chọn lựa nhà tiếp đãi nào tương đối khá giả và có điều kiện sống tốt để tiếp đãi họ. Họ tìm những nơi như thế là vì mục đích gì? Để có thể ăn ngon, ở sướng, có thể khiến xác thịt được thỏa mãn. Có những nơi họ không thể ở lại vì hoàn cảnh không tốt, nhưng liệu họ có buông bỏ lòng tham và những ý nghĩ của mình không? Sẽ không đâu. Họ sẽ tìm những nơi khác tốt như thế để tiếp đãi mình. Cho nên sau khi những người này làm công tác ở vùng khác vài năm thì cả con người họ khác hẳn đi, khi họ về đến nhà, các anh chị em đều không nhận ra họ nữa – mặt thì bự hơn, bụng thì tròn hơn, ăn mặc đẹp hơn, sẽ kén chọn hơn và kiểu cách hơn. Còn sự tiến bộ sự sống của họ thì thế nào? Sự sống của họ chẳng tiến bộ chút nào, họ sẽ chỉ ăn ngon mặc đẹp, sẽ ngày càng béo lên, sẽ ăn cho đến độ óc đầy bụng phệ. Trong hoàn cảnh tồi tệ ở Trung Quốc đại lục, bất kể làm bổn phận gì cũng đều hốt hoảng lo sợ. Cho dù thỉnh thoảng được ăn ngon và được tiếp đãi ở nhà giàu có, thì người ta cũng không tăng cân nổi. Vậy những người có thể ăn đến độ óc đầy bụng phệ là loại người gì? (Thưa, là người tham hưởng lợi ích của địa vị.) Chính là những người luôn nghĩ xem ba bữa mỗi ngày thì mình sẽ ăn gì uống gì, sẽ có thể hưởng thụ những gì. Có bữa nào không ngon là loại người này sẽ không có tâm tư làm công tác hay làm bổn phận. Bụng

họ mà chưa no thì họ không hài lòng, trong lòng cứ chênh vênh: “Hôm nay ăn chán quá, chẳng có tí thịt nào, ăn xong các người cũng không hầu trà nước cho tôi. Vậy thì tôi sẽ phớt lờ các người. Các người thông công về công tác của hội thánh, tôi sẽ không nói gì. Tôi sẽ trả đũa các người. Ai bảo các người không cho tôi ăn ngon! Cho tôi ăn như vậy mà còn muốn tôi thông công cho các người. Mơ đi!”. Trong lòng họ nghĩ như vậy, nhưng ngoài miệng không thể nói như thế. Họ chỉ nói: “Tối qua tôi thức khuya quá, nên chiều nay phải ngủ một giấc”. Họ chẳng phải là trùm lừa gạt sao? Họ ngủ một giấc đến bốn, năm giờ chiều, rất nhiều người chờ họ mà họ không muốn dậy. Đột nhiên, họ ngửi thấy mùi táo, liền bật dậy, lo mình sẽ không được ăn. Họ làm công tác và làm bổn phận như vậy đấy. Những người này cho dù đi đến đâu, cho dù ăn uống lời Đức Chúa Trời hay nghe giảng đạo thế nào, thì cũng sẽ không thay đổi ý định và mục đích của mình, cũng sẽ không buông bỏ dã tâm và dục vọng của mình. Mục tiêu mưu cầu đời này của họ là tất cả những thứ vật chất, mục tiêu mưu cầu của họ khi tin Đức Chúa Trời trong đời này là ăn ngon, mặc đẹp và hưởng thụ đãi ngộ tốt. Họ cho rằng đời này tin Đức Chúa Trời nếu có thể tiếp tục ăn ngon mặc đẹp, ở nhà đẹp, lại còn có thể được các anh chị em ủng hộ, có thể lừa lấy những thứ này thì là đủ rồi. Trên đời này, ra sức đi làm công cũng không kiếm được bao nhiêu tiền, kinh doanh làm ăn cũng không dễ kiếm tiền, không hưởng thụ được những thứ này. Vì vậy mà sau khi nghĩ lui nghĩ tới, họ vẫn cảm thấy tin Đức Chúa Trời thật tốt, không cần tốn nhiều sức lực, chỉ cần mở miệng, chạy đây chạy đó, chịu một chút nguy hiểm là có thể ăn ngon mặc đẹp, còn có thể khiến rất nhiều người chầu chực và hưởng thụ đãi ngộ của bậc yếu nhân. Họ cảm thấy cuộc sống như thế này thật quá tốt, tin Đức Chúa Trời đúng là được hưởng phúc lớn. Vì thế mà họ thường nói trái lòng mình trước mặt anh chị em: “Đức chúa trời ban cho chúng ta quá nhiều, dồi dào dư dật, vượt quá những gì con người mong cầu hay nghĩ đến”. Những lời này đúng cả, nhưng lại hoàn toàn bất nhất với sự mưu cầu cá nhân, nhân phẩm, tâm tư, ý định và mục đích của họ. Mọi lời họ nói đều là dối trá. Vẻ ngoài bôn ba và dâng mình của họ cũng là dối trá. Chỉ có tính toán, ý định và lòng tham trong nội tâm họ mới là chân thật. Đây chính là phẩm chất nhân tính của loại người này. Bất kể làm gì, bất kể đến nơi nào, thì sự hưởng thụ vật chất luôn chiếm vị trí số một trong lòng họ. Họ sẽ không bao giờ buông bỏ hay quên được chúng. Bất kể ngươi thông công lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời thế nào, họ vẫn sẽ ôm khư khư dục vọng và lòng tham như vậy, mang theo ý định và mục đích như vậy để thực hiện bổn phận. Bất kể có địa vị hay không, thì ý định của họ đều không thay đổi.

Trường hợp thứ hai: Oán hận vì không ra nước ngoài được

Khi Ta công tác ở Trung Quốc đại lục, có một lãnh đạo tưởng rằng mình có thể được ra nước ngoài cùng chúng ta, và đã rất vui mừng vì chuyện đó. Anh ta cảm thấy: “Cuối cùng mình cũng có ngày được xuất đầu lộ diện. Cuối cùng cũng có thể được hưởng phúc lớn với đức chúa trời! Trước đây mình đã cùng chịu khổ với đức chúa trời, hôm nay cuối cùng mình cũng được thưởng. Mình xứng đáng mà. Ít nhất mình cũng là lãnh

đạo và người làm công, đã trải qua nhiều hoạn nạn, cho nên khi gặp được chuyện tốt này thì mình nên có phần, nên được hưởng thụ điều tốt này". Anh ta nghĩ như vậy đấy. Tuy nhiên, sau khi tiếp xúc gần gũi với anh ta một thời gian, Ta phát hiện ra người này nói chuyện làm việc không có nguyên tắc, nhân tính lại không tốt, ý định và dục vọng được phúc quá lớn, có những lúc phải bị tỉa sửa. Sau khi bị tỉa sửa mấy lần, anh ta cho rằng: "Chuyện này kết thúc rồi. Bề trên đã nhìn thấu mình, cũng không nhắc đến chuyện ra nước ngoài với mình nữa. Xem ra chuyện ra nước ngoài đã không còn hy vọng gì rồi". Trong lòng anh ta luôn tính toán chuyện này. Thực ra, chúng ta đã nhìn ra được anh ta không phải là người mưu cầu lẽ thật, căn bản không thích hợp để ra nước ngoài, cho dù có ra nước ngoài thì cũng không làm được công tác gì, cho nên chúng ta không nói chuyện đó với anh ta. Anh ta cảm thấy đã không còn hy vọng được ra nước ngoài nữa, nên bắt đầu tính toán đường khác. Một hôm nọ, anh ta ra ngoài và không bao giờ về lại nữa. Anh ta chỉ để lại một lá thư, trong thư viết rằng: "Tôi tin đức chúa trời nhiều năm như vậy, cũng đã làm một vài công tác. Bây giờ, các người muốn ra nước ngoài, nhưng tôi lại không xứng để đi theo, vậy thì những ngày sau này, tôi sẽ dùng thời gian mà bù đắp cho chuyện này. Đức chúa trời ghê tởm tôi, nên tôi sẽ rời xa ngài, không để ngài phải nhìn người mà ngài ghê tởm. Tôi sẽ tránh đi". Những lời này nghe cũng có chút hợp lý, không có vấn đề lớn gì. Rồi trong thư anh ta nói tiếp: "Từ khi tôi sinh ra đã thế này rồi. Ở cạnh ai cũng chỉ có thể bị lợi dụng. Tôi có thể cùng người khác chịu khổ, nhưng không thể cùng người khác hưởng phúc". Anh ta nói câu này là có ý gì? (Thưa, anh ta cho rằng mình đã bị Đức Chúa Trời lợi dụng.) Ý của anh ta chính là vậy. Nhất là khi anh ta nói: "Bất kể ở cùng ai, tôi cũng có thể cùng người đó chịu khổ, nhưng không thể cùng người khác hưởng phúc". Câu này có ý là: "Đi theo các người, tôi đã chịu nhiều đau khổ như vậy, đã gánh nhiều nguy hiểm như vậy, thế mà đến lúc muốn cùng hưởng phúc với các người thì các người lại không sẵn lòng". Anh ta nói những lời này nghĩa là đang oán trách, vì chuyện này mà nảy sinh sự oán hận. Ngoài miệng anh ta nói: "Đức chúa trời ghê tởm tôi, tôi sẽ rời xa ngài, không để ngài phải ghê tởm", nhưng thực ra trong lòng anh ta oán hận: "Các người ra nước ngoài hưởng phúc và muốn rũ bỏ tôi chứ gì!". Thực tế có phải như vậy không? (Thưa, không phải.) Vậy thì chuyện là thế nào? Anh ta cho rằng chúng ta tỉa sửa là vì muốn rũ bỏ anh ta, chứ không phải vì anh ta không mưu cầu lẽ thật, nói chuyện và làm việc không có nguyên tắc. Anh ta không nhận thức được bản thân mình có vấn đề, lại còn cho rằng: "Tôi đã cùng chịu khổ với ngài, thì tôi nên được cùng hưởng phúc với ngài. Ngài chắc chắn phải cho tôi vào vương quốc và trở thành dân trong vương quốc của ngài. Bất kể tôi làm gì, ngài cũng không được vứt bỏ tôi". Có phải anh ta nghĩ như vậy không? (Thưa, phải.) Thực chất của ý nghĩ này là gì? (Thưa, là thực chất giao dịch với Đức Chúa Trời để lấy mão triều thiên giống như Phao-lô.) Đúng rồi, đây chính là thực chất của Phao-lô. Anh ta tin và đi theo Đức Chúa Trời, chịu khổ và trả giá là để đạt được mão triều thiên và phúc phần. Anh ta không có đức tin chân thật, cũng không mưu cầu lẽ thật. Anh ta chỉ làm giao dịch với Đức Chúa Trời. Một khi giao dịch thất bại thì anh ta không đạt được phúc lành, cảm thấy

bản thân bị thua thiệt, thế là anh ta giận tím người, bất cần và nảy sinh oán hận. Đây là những thứ anh ta bộc lộ ra trong lời nói. Tiếp theo đó, người này thế nào? Sau đó anh ta đi làm ăn, bên cạnh còn có vài cô gái trẻ vây quanh mình. Mặc dù không nói là không tin Đức Chúa Trời, nhưng anh ta không còn làm bổn phận, không phải là người đi theo Đức Chúa Trời nữa. Nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra được anh ta bị tỉa sửa một chút đã vứt bỏ cơ hội đi theo Đức Chúa Trời mà đi làm ăn. Bộ dạng giận tím người của anh ta so với biểu hiện trước đây của anh ta như hai người khác biệt vậy. Đây chính là bản tính của anh ta đã bị bại lộ. Trước đây, anh ta không làm như thế đơn thuần là vì hoàn cảnh không cho phép, một mặt là vậy, mặt khác là vì anh ta che đậy, ngụy trang và ràng buộc mình không làm thế. Nếu thật sự là người tốt, bất kể gặp phải hoàn cảnh nào, thì trước hết ngươi phải giữ vững cương vị của mình, phải biết mình là ai. Ngoài ra, người thật sự có chút nhân tính thì có thể làm ra những việc và thủ đoạn vô nhân tính như vậy không? (Thưa, không thể.) Tuyệt đối không thể. Từ chuyện này có thể thấy, con người không thể tiếp nhận lẽ thật chính là chuyện phản nghịch nhất, cũng là lúc con người gặp nguy hiểm nhất. Nếu không bao giờ có thể tiếp nhận lẽ thật, thì đó là kẻ chẳng tin. Dạng người này một khi dục vọng được phúc bị tiêu tan thì họ sẽ rời xa Đức Chúa Trời. Tại sao lại như vậy? (Thưa, bởi vì điều họ mưu cầu là được phúc và hưởng thụ ân điển.) Họ tin Đức Chúa Trời mà không mưu cầu lẽ thật. Đối với họ, việc được cứu rỗi chỉ như một món trang sức, một lời êm tai. Điều mà họ mưu cầu trong lòng chính là phần thưởng, mão triều thiên, những thứ tốt, đời này muốn được gấp trăm lần và đời sau muốn được sống đời đời. Nếu không đạt được những thứ này thì họ sẽ không tin nữa, họ sẽ lộ nguyên hình, sẽ có thể rời xa Đức Chúa Trời. Điều trong lòng họ tin không phải là công tác của Đức Chúa Trời, cũng không phải lẽ thật Ngài bày tỏ. Điều mà họ mưu cầu không phải là được cứu rỗi, càng không phải là làm tốt bổn phận của loài thọ tạo, mà thay vào đó, giống hệt như Phao-lô, họ muốn đạt được phúc lớn, nắm đại quyền, đội mão triều thiên lớn, ngang hàng với Đức Chúa Trời. Đây là những dã tâm và dục vọng của họ. Vì vậy, mỗi khi nhà Đức Chúa Trời có một vài phúc lợi hoặc thứ tốt gì đó thì họ sẽ muốn tranh giành, bắt đầu luận tư cách và thâm niên, ngẫm nghĩ rằng: “Mình có tư cách này, nên được hưởng phần của mình. Mình phải tranh mới được”. Họ đặt mình vào vị trí trước hết trong nhà Đức Chúa Trời, rồi cảm thấy mình hưởng thụ những phúc lợi này của nhà Đức Chúa Trời là chuyện đương nhiên. Chẳng hạn như chuyện ra nước ngoài, đầu tiên người này cho rằng mình nên có phần trong chuyện này, đa số mọi người không bằng anh ta, không chịu khổ nhiều như anh ta, không có tư cách như anh ta, không tin Đức Chúa Trời lâu năm như anh ta, không làm lãnh đạo thời gian dài như anh ta. Anh ta dùng đủ mọi cớ và mọi phương thức phán đoán để xếp hạng bản thân. Bất kể xếp thế nào, anh ta cũng đặt mình lên hàng đầu, đặt mình vào hàng ngũ những người có tư cách. Cuối cùng anh ta cho rằng việc mình đáng được hưởng những đãi ngộ này là chuyện đương nhiên. Ngay khi không đạt được, ngay khi ảo tưởng được phúc được lợi của anh ta tiêu tan, thì anh ta muốn làm gì đó, giận tím người, muốn nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, chứ không thuận phục và tìm kiếm lẽ thật. Có thể thấy trong lòng anh ta đã

bị những thứ mà anh ta theo đuổi chiếm hết rồi, cũng đủ thấy rằng những thứ anh ta mưu cầu hoàn toàn không phù hợp với lẽ thật. Bất kể anh ta làm bao nhiêu công tác, thì mục đích và ý định của anh ta không gì khác ngoài việc muốn được mão triều thiên như Phao-lô, và anh ta cứ bám chặt vào nó, không bao giờ từ bỏ. Cho dù có thông công lẽ thật thế nào, tỉa sửa thế nào, vạch trần và mổ xẻ thế nào, anh ta cũng ôm chặt không buông ý định được phúc của mình. Khi không được Đức Chúa Trời khen ngợi, khi thấy dục vọng được phúc của mình tiêu tan, thì anh ta sẽ tiêu cực thoái lui, vứt bỏ bổn phận và cao chạy xa bay. Trong việc mở mang phúc âm của vương quốc, anh ta tuyệt nhiên không thực sự làm hết bổn phận, cũng không đem sức lực phục vụ cho tốt, điều này hoàn toàn tỏ lộ rằng anh ta không thực sự tin Đức Chúa Trời, cũng không thực sự thuận phục, và không có chút lời chứng trải nghiệm thực sự nào. Anh ta chỉ là con sói đội lốt cừu, lẻn vào đàn chiên. Cuối cùng kẻ chẳng tin không hơn không kém này bị tỏ lộ và đào thải triệt để như thế, kiếp sống tin Đức Chúa Trời của anh ta cũng bị đặt dấu chấm hết. Đây là một trường hợp.

Đây không phải là trường hợp cá biệt duy nhất. Đây không phải là người duy nhất vấp ngã và bị tỏ lộ trong chuyện ra nước ngoài. Ví dụ chúng ta vừa mới đưa ra là về một người đàn ông, nhưng vẫn còn ví dụ về một người phụ nữ nữa. Kế hoạch ban đầu là cho người này cùng ra nước ngoài. Thấy chuyện như thế, trong lòng cô ta rất vui mừng, bắt đầu trù tính và chuẩn bị cho chuyện này, nhưng cuối cùng vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà cô ta không thể đi. Lúc đó, vì hoàn cảnh quá nguy hiểm mà không thông báo cho cô ta được. Ở một buổi họp đồng sự, cô ta mới biết được quyết định này. Các ngươi hãy phân tích xem, khi người này biết chuyện thì sẽ có hậu quả gì? (Thưa, theo tư duy của con người bình thường thì khi biết cũng sẽ không có phản ứng quá gay gắt, sẽ biết suy xét được rằng vì hoàn cảnh nguy hiểm mà mình không thể ra nước ngoài, và sẽ đối đãi với chuyện này một cách đúng đắn. Tuy nhiên, nếu cô này biết chuyện thì có lẽ sẽ giận tím người, nói lý lẽ với Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, các ngươi đã nắm bắt được phần nào về phẩm chất nhân tính của loại người này. Loại người này chính là như vậy, bất kể gặp chuyện gì cũng không chịu thua thiệt, cũng muốn chiếm lợi. Trong mọi chuyện, họ đều phải mạnh hơn và giỏi hơn mọi người khác. Chuyện gì họ cũng phải là số một, điều tốt gì họ cũng muốn có được, họ mà không có phần thì không được. Sau khi cô này biết thì nổi giận, lại còn ngồi dưới đất lăn lộn khóc lóc, lộ ra bộ dạng ma quỷ, lên lớp dạy dỗ các đồng sự này và trút giận lên họ. Cơn giận của cô ta phát xuất từ đâu? Rõ ràng cô ta đang nổi giận với các anh chị em, nhưng thực tế thì cô ta nổi giận với ai? (Thưa, nổi giận với Đức Chúa Trời.) Chuyện đúng là như vậy. Vậy nguyên nhân khiến cô ta nổi giận là gì? Căn nguyên nằm ở đâu? (Thưa, vì dục vọng không được thỏa mãn.) Chính là vì không đạt được điều tốt, mục đích không thành, cái lợi mình không chiếm được mà bị người khác chiếm mất, mình không có phần, nên cô ta mới vô cùng tức giận. Cô ta không ngụy trang nổi nữa, sự bất mãn, oán giận trong lòng đều phát tiết và bại lộ ra hết. Trước đây, Bề trên làm gì, cô ta luôn là người biết đầu tiên, luôn muốn tiếp xúc với Bề trên, không thèm giao du với anh chị em. Cô ta luôn

xem mình là nhân vật thuộc tầng lớp trên, chứ không phải là một thành viên bình thường, cho nên cô ta cho rằng lần này ra nước ngoài thế nào mình cũng có phần – dù không ai khác được đi thì cô ta vẫn nên được đi. Cô ta là ứng viên số một và nên được hưởng đãi ngộ này. Ý nghĩ thực sự trong lòng cô ta là vậy. Bây giờ, cô ta thấy mình không được hưởng đãi ngộ này, bao nhiêu năm chịu khổ thành công cốc, địa vị mà cô ta khổ công vun đắp và đãi ngộ mà cô ta muốn có giờ đều không còn. Trong khoảnh khắc này, tất cả những thứ này đều tan biến hết. Thật không ngờ, điều tốt lớn như thế mà cô ta không vơ được chút nào, thật không ngờ cô ta bị bỏ rơi, nên cô ta cho rằng địa vị của mình trong lòng Đức Chúa Trời không cao, mình chỉ là một con người bình thường. Phòng tuyến trong lòng cô ta đã hoàn toàn sụp đổ, và cô ta không giả vờ nữa, cũng không che đậy nữa mà bắt đầu khóc lóc, mắng người, phát tiết, nổi giận, và bộc lộ những thứ tự nhiên trong mình, người khác nói gì hay nhìn nhận thế nào cũng mặc kệ. Sau đó, cô ta bị đuổi đến một nhóm để làm bổn phận. Trong thời gian làm bổn phận, cô ta làm rất nhiều việc xấu, cuối cùng bị các anh chị em trong nhóm đó chung tay gửi thư yêu cầu khai trừ. Nguyên nhân khai trừ là gì? Các anh chị em phản ánh rằng việc ác mà cô ta làm có thể mô tả bằng một cụm từ: bao nhiêu sách cũng không ghi hết tội! Nói cách khác là làm việc ác quá nhiều, và tính chất việc ác quá nghiêm trọng, chỉ một hai câu thì không thể nói cho rõ, cũng không phải chỉ một hai chuyện là có thể kể hết. Việc ác cô ta làm nhiều không đếm xuể, khiến mọi người phẫn nộ, nên hội thánh đã khai trừ cô ta. Trước khi gặp phải chuyện ra nước ngoài, cô ta không làm những việc ác này, vậy tại sao sau chuyện đó, cô ta lại có thể làm vậy? Chính là vì chuyện ra nước ngoài này không được như cô ta mong muốn. Có thể thấy rằng những việc ác cô ta làm và dáng vẻ xấu xí cô ta bộc lộ là một loại báo thù và trút giận vì không đạt được cái tốt này. Các ngươi nói xem, một người thực sự mưu cầu lẽ thật, một người có nhân tính, cho dù không hiểu quá nhiều lẽ thật đi nữa, thì khi gặp phải chuyện như thế, liệu họ có thể nảy sinh những biểu hiện này không? Họ có thể bộc lộ những thứ này không? Hễ ai có chút nhân tính, có chút lương tâm, có chút liêm sỉ thì đều sẽ không làm những việc này, đều khắc chế được bản thân. Mặc dù trong lòng họ không vui vẻ, không thỏa mãn, cũng có chút đau xót, nhưng họ nghĩ về việc mình là một người bình thường, không nên tranh giành, nghĩ rằng tin Đức Chúa Trời thì nên mưu cầu lẽ thật, thuận phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong mọi sự, nghĩ rằng con người không nên có lựa chọn gì, con người là loài thọ tạo, không có gì đáng chú ý. Họ sẽ khó chịu vài ngày, nhưng rồi sẽ cho qua chuyện. Nên tin Đức Chúa Trời thế nào, họ sẽ tin Đức Chúa Trời thế đó, sẽ không vì chuyện này mà làm việc ác, trả thù hoặc trút giận. Còn người không mưu cầu lẽ thật, có phẩm chất nhân tính cực kỳ tồi tệ thì chỉ vì một chuyện cỏn con cũng có thể bộc lộ mọi việc ác mà trước đó họ chưa hề có. Như vậy là nói rõ được vấn đề rồi. Nói rõ được thực chất nhân tính của loại người này, nói rõ được sự mưu cầu thực sự của loại người này, cụ thể là bộ mặt thật của họ hoàn toàn bị phơi bày ra ánh sáng nhờ sự tỏ lộ của chuyện này. Thứ nhất, họ hoàn toàn có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thứ hai, họ không bao giờ mưu cầu lẽ thật, cũng không bao giờ xem mình là đối tượng được cứu rỗi và

thuận phục sự sắp đặt, an bài của Đức Chúa Trời. Họ không mưu cầu thuận phục Đức Chúa Trời, mà chỉ mưu cầu địa vị và sự hưởng thụ, chỉ mưu cầu đãi ngộ tốt, mưu cầu được ngang hàng với Đức Chúa Trời, Ngài hưởng gì thì họ cũng được hưởng cái đó. Như vậy thì họ mới không đi theo Đức Chúa Trời vô ích. Đây là những điều mà họ mưu cầu. Đây chính là thực chất bản tính của loại người này, là bộ mặt thật của họ, và cũng là thế giới nội tâm của họ. Một chuyện này đã đặt dấu chấm hết cho 20 năm tin Đức Chúa Trời của cô này, tất cả đều đổ sông đổ biển.

Các ngươi nói xem, hai người này giờ nên ở đâu, trong hội thánh hay là chỗ nào khác? (Thưa, trong thế giới ngoại đạo.) Tại sao lại nói như vậy? Làm sao mà các ngươi phán đoán như vậy? Căn cứ vào chuyện gì? (Thưa, bởi vì họ là kẻ chẳng tin, họ tin Đức Chúa Trời không phải để mưu cầu làm được bổn phận của loài thọ tạo. Loại người này cuối cùng cũng không thể đứng vững được, chỉ có thể trở về thế giới mà thôi.) Cuối cùng cũng không thể đứng vững được, nhưng bây giờ chưa phải là cuối cùng, tại sao chẳng thấy bóng dáng họ đâu? Ngươi phải nhìn xem trong lòng họ nghĩ gì. Họ chỉ có thể làm những việc như thế này, đưa ra những lựa chọn như thế này khi mà trong lòng họ có hoạt động gì đó. Trong chuyện này, họ phân tích và phán đoán như thế nào mà có thể dẫn đến việc họ chọn con đường như thế? Lòng họ nghĩ: “Mình tin đức chúa trời bao năm nay và chịu rất nhiều đau khổ. Mình đã luôn mong mỏi đến ngày có thể ngóc đầu lên. Khi ở cùng bề trên, mình có thể xuất đầu lộ diện. Bây giờ cuối cùng mình cũng có cơ hội ra nước ngoài, đây là chuyện tốt lớn lao biết bao! Đây là điều mà trước khi tin đức chúa trời mình không dám nghĩ đến, đây thật không khác gì mão triều thiên có được nhờ tin đức chúa trời. Nhưng điều tốt lớn như thế lại không có phần mình, mình không thể đạt được nó. Trước đây, mình còn cảm thấy mình có địa vị nhất định trong lòng đức chúa trời, nhưng giờ mới thấy là không phải vậy. Xem ra mình không kiếm được điều tốt gì từ việc đi theo đức chúa trời. Chuyện tốt lớn như ra nước ngoài mà chẳng hề nghĩ đến mình, sau này chẳng phải cơ hội để mình chiếm được mão triều thiên càng không có sao? Vẫn chưa chắc là ai sẽ đến lượt, nhưng xem ra mình không có hy vọng rồi”. Họ cảm thấy không có hy vọng thì còn sẵn lòng đi theo Đức Chúa Trời nữa không? Trước đây, họ chịu khổ và trả giá đều là vì cái gì? Đều là vì một chút hy vọng đó, vì một chút ý tưởng mà họ giữ trong lòng, nên họ mới có thể làm như vậy, có biểu hiện như vậy. Bây giờ hy vọng của họ đã tiêu tan, chút ý tưởng kia cũng không còn, họ còn có thể tin nữa không? Họ còn có thể an tâm ở lại nhà Đức Chúa Trời và làm bổn phận không? Họ có thể cam lòng không đạt được gì và thuận phục sự sắp đặt, an bài của Đức Chúa Trời như vậy không? Dã tâm và dục vọng của loại người địch lại Đấng Christ quá lớn đến nỗi họ tuyệt đối không cam lòng để sự đánh đổi và trả giá của mình đổi về kết quả như vậy. Điều họ mơ tưởng là cái giá và sự đánh đổi của họ có thể đổi về mão triều thiên và những điều tốt, tức là bất kể nhà Đức Chúa Trời có điều tốt gì thì họ đều phải có phần, ai không có cũng không sao, họ mà không có là không được. Dã tâm và lòng tham lớn như vậy thì con người có thể làm bổn phận không công, trả giá không công không? Tuyệt đối không làm được. Có người nói: “Cứ để họ mưu cầu lẽ thật đi, họ nghe nhiều

lẽ thật rồi, chẳng lẽ không đạt được gì sao?". Lại có người nói: "Nếu Đức Chúa Trời hành phạt và phán xét họ, thì chẳng phải sẽ thay đổi được họ sao?". Chuyện có phải như thế không? Đức Chúa Trời không hành phạt và phán xét người như thế, không cứu rỗi người như thế. Họ chính là dạng người mà Ngài muốn đào thải. Lời Ta và lời các ngươi vừa nói có gì khác nhau nào? Điều các ngươi nói có phải là hoạt động thực sự trong lòng họ không? Có phải là biểu hiện thực chất của loại người này không? (Thưa, không phải.) Vậy điều các ngươi nói là gì? (Thưa, là cảm giác và lý luận sáo rỗng.) Lời các ngươi nói có chút tính chất phân tích và phán đoán, là phán đoán và định nghĩa họ dựa trên cơ sở là lý luận. Đó không phải là ý nghĩ và sự bộc lộ thực sự của họ, cũng không phải là quan điểm thực sự của họ. Đây là một dạng biểu hiện của loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Có điều tốt mà không đạt được, có phúc lợi mà không hưởng thụ được, có lợi mà không chiếm được, thì họ sẽ giận tím người, sẽ mất lòng tin vào việc tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, không sẵn lòng tin Đức Chúa Trời nữa, mà muốn cao chạy xa bay, muốn làm việc xấu. Họ làm việc xấu để trút giận và trả thù – trút ra sự hiểu lầm và oán giận đối với Đức Chúa Trời. Loại người này có phải nên được xử lý không? Có nên để họ tiếp tục làm bổn phận trong hội thánh không? (Thưa, không nên.) Vậy nên xử lý loại người này như thế nào? (Thưa, khai trừ.) Có ai vì không được ra nước ngoài mà không tin nữa không? (Thưa, có.) Họ là loại người gì? (Thưa, là kẻ chẳng tin, họ tin Đức Chúa Trời chỉ vì mưu cầu được phúc. Khi dã tâm và dục vọng không được thỏa mãn thì họ phản bội Đức Chúa Trời.) Họ vì chút chuyện đó mà có thể không tin Đức Chúa Trời nữa. Người như thế thì khỏi bàn đến chuyện tin thật hay tin giả – nhân phẩm của họ quá thấp hèn rồi!

Trường hợp thứ ba: Về quê nhà ở nông thôn thì không có cách nào sống nổi

Có những người sinh ra ở nông thôn, cuộc sống gia đình không quá sung túc, vật dụng sinh hoạt cũng đơn giản. Trong nhà, ngoài cái giường cứng, cái tủ và cái bàn thì không còn gì khác. Nền nhà thì lát gạch thô hoặc là nền đất, chứ không có nền xi măng. Điều kiện sống của họ rất sơ sài. Sau khi tin Đức Chúa Trời, họ làm bổn phận rao truyền phúc âm, đi đến một số khu vực khác giàu có. Có một người phụ nữ như thế, cô nhìn quanh thì thấy đa số anh chị em ở đó, trong nhà nếu không lát sàn gỗ thì cũng lát gạch men, trên tường thì có giấy dán, nhà cửa vô cùng sạch sẽ, và họ có thể tắm rửa mỗi ngày. Đồ dùng trong nhà cũng nhiều, có kệ tivi và tủ đồ lớn, còn có ghế nệm và điều hòa không khí. Phòng ngủ thì có giường nệm, phòng bếp thì có đủ loại đồ gia dụng, nào là tủ lạnh, lò vi sóng, lò nướng, bếp, máy hút mùi, v.v., đúng là cảnh tượng mà họ nhìn vào thấy hoa cả mắt. Ngoài ra, ở thành phố lớn như thế này còn có những nơi mà cô ta có thể đi thang máy lên xuống các tầng. Nơi này khiến cô được mở rộng tầm mắt. Sau khi công tác và rao truyền phúc âm ở đó một thời gian, thì cô không muốn quay về nữa. Lý do là gì? Cô cảm thấy: "Căn nhà đất của gia đình mình chẳng là gì so với nơi này. Cũng tin đức chúa trời như nhau, tại sao cuộc sống của người ta lại tốt hơn của nhà mình nhiều như vậy? Cuộc sống của họ như ở trên thiên đường, còn nhà mình thì như

sống ở chuồng heo, kém xa người ta quá đỗi!". Sau khi so sánh như vậy, cô thấy buồn trong lòng, lại càng lưu luyến nơi này hơn, càng không muốn quay về. Trong lòng cô nghĩ: "Nếu có thể công tác lâu dài ở đây, thì mình sẽ không phải về nhà nhỉ? Cái hốc đắp đất đó không phải chỗ cho con người ở". Cô ở lại thành phố lớn một thời gian, học cách ăn mặc và hưởng thụ của dân thành thị, học cách sống giống dân thành thị. Cô cảm thấy những ngày tháng đó được sống quá tốt, cảm thấy có tiền thật tốt, chứ nghèo thì chẳng có tiền đồ, còn bị người ta xem thường, ngay cả chính mình cũng xem thường mình. Cô càng nghĩ như thế thì càng không muốn về nhà, nhưng cô đâu có cách nào, nên đành phải về. Về đến nhà, trong lòng cô cảm xúc lẫn lộn, đặc biệt khó chịu. Vừa vào nhà đã thấy ngay cái nền bằng đất, vừa ngồi lên giường đất đã thấy cứng đến phát hoảng, sờ tay lên tường thì toàn là đất. Cô muốn ăn thứ gì ngon, thì nói tên ra người ta cũng nghe không hiểu, thậm chí buổi tối muốn tắm một cái cũng không có điều kiện. Cô cảm thấy cuộc sống như thế thật quá thấp hèn, thế là cô oán trách cha mẹ nghèo khổ, cô muốn cái gì cũng không có, và lúc nào cô cũng nổi giận với cha mẹ. Từ khi về nhà, cô dường như biến thành một người khác vậy. Cô nhìn những người trong nhà đều thấy không vừa mắt, nhìn mọi thứ trong nhà cũng không vừa mắt, cảm thấy thật quá quê mùa, không có cách nào sống ở nhà này được nữa, nếu sống tiếp ở đây thì sẽ ngột ngạt chết mất. Đi xa nhà giúp cô mở mang kiến thức, nhưng nó lại thành chuyện xấu, khiến cha mẹ cô rất tức giận. Lúc đó, cô có một suy nghĩ: "Nếu cha mẹ mình không tin đức chúa trời, nếu mình không tin đức chúa trời thì đời sống của nhà mình chắc chắn sẽ tốt hơn hiện tại. Cho dù không được ngủ giường nệm, thì ít nhất cũng sẽ được ăn ngon hơn và sẽ có nền gạch men". Cô cho rằng đây là kết quả của việc tin Đức Chúa Trời, cho rằng tin Đức Chúa Trời thì phải bần cùng, phải sống những ngày tháng chẳng tươi đẹp, chẳng được ăn ngon mặc đẹp. Từ đó trở đi, bậc "anh thư" "nữ kiệt" đã từng chinh phạt vài tỉnh lại không gượng dậy nổi, ngày nào cũng ngủ vùi. Buổi sáng, khó lắm cô mới dậy nổi, việc đầu tiên là sửa soạn, trang điểm, rồi mặc những bộ áo quần người thành thị hay mặc. Rồi cô cau có, ngẫm nghĩ khi nào thì có thể thoát khỏi đời sống nông thôn mà sống đời sống thành thị. Những bài giảng đạo cô từng giảng, và ý chí cô từng xác lập, giờ đều không còn gì – cô đều đã quên sạch. Cô còn không biết mình có phải là người tin Đức Chúa Trời không. Cô thay đổi nhanh đến vậy đấy. Bởi vì được mở mang chút kiến thức, thay đổi môi trường và chất lượng sống đôi chút, mà cô bị tỏ lộ.

Trước đây, cô này đi khắp nơi truyền đạo và công tác, ý chí mạnh mẽ, sức lực cũng lớn, nhưng những thứ này chỉ là bề ngoài. Cô còn không biết trong sâu thẳm nội tâm mình mưu cầu điều gì, thích điều gì và mình là loại người nào. Một lần trải nghiệm thành thị mà đã thay đổi hoàn toàn hiện trạng sống của cô, trải nghiệm cuộc sống sung túc một thời gian mà đã hoàn toàn thay đổi phương hướng cuộc đời của cô. Rốt cuộc nguyên nhân của chuyện này là gì? Ai đã thay đổi cô? Chẳng lẽ là Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn là không phải. Vậy thì nguyên nhân là gì? Là vì hoàn cảnh tỏ lộ con người, tỏ lộ thực chất bản tính của một con người, cũng tỏ lộ sự mưu cầu và con đường đi của họ. Cô này đi con đường nào? Không phải là con đường mưu cầu lẽ thật, hay con đường

của Phi-e-rơ, cũng không phải là con đường của người được hoàn thiện và cứu rỗi hay con đường mưu cầu làm hết bổn phận của loài thọ tạo, mà là con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói một cách cụ thể thì con đường của kẻ địch lại Đấng Christ là con đường mưu cầu danh tiếng, địa vị và hưởng thụ vật chất. Đây chính là thực chất của loại người này. Nếu cô không mưu cầu những thứ này, mà là người mưu cầu lẽ thật, thì một chút thay đổi môi trường nhỏ bé như vậy tuyệt đối sẽ không khiến cô bị tỏ lộ. Cùng lắm, trong lòng cô sẽ chỉ yếu đuối một chút, khó chịu một chút, đau khổ một chút, hoặc là có một chút biểu hiện ngu muội, nhưng sẽ không đến nỗi bị tỏ lộ một cách trần trụi như vậy. Thực chất trong sự mưu cầu của loại người này là gì? Sự mưu cầu của họ giống hệt như của người ngoại đạo, như của bất kỳ người nào mưu cầu danh lợi và trào lưu tà ác trên thế giới. Họ thích những cách trang điểm thời thượng của người ngoại đạo, thích cách người ngoại đạo chạy theo những trào lưu tà ác, thậm chí càng thích sự mê đắm của người ngoại đạo đối với đời sống xác thịt xa hoa. Cho nên, với chỉ một lần thay đổi môi trường, mà nhân sinh quan và thái độ với thế giới và cuộc sống của cô đã hoàn toàn thay đổi. Cô cảm thấy tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật không phải là điều quan trọng nhất, cảm thấy con người sống trên đời thì nên hưởng thụ xác thịt, hưởng thụ cuộc sống, nên chạy theo trào lưu, nên giống như những nhân vật phong lưu và có khí chất trong xã hội, đi trên đường cũng khiến người ta phải ngoái đầu nhìn, phải ngưỡng mộ và sùng bái. Có những người sau khi tiếp xúc với nhiều môi trường hơn, tiếp xúc với đủ mọi loại người và được mở mang kiến thức, thì do mưu cầu lẽ thật và hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, mà họ có thể nhìn thấu những trào lưu tà ác và nhân loại này hơn. Trong lòng họ càng thêm ghê tởm con đường mà người đời đi, càng có sự phân định và có thể hoàn toàn buông bỏ nó để mưu cầu đi con đường mà Đức Chúa Trời dẫn dắt. Còn những người không mưu cầu lẽ thật và những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngay khi được mở mang kiến thức, tiếp xúc với những môi trường khác nhau, dã tâm và dục vọng của họ không những sẽ không thu lại mà còn bành trướng hơn, to lớn hơn. Sau khi dã tâm và dục vọng của họ to lớn hơn, thì họ càng thêm ngưỡng mộ cuộc sống của những người hưởng thụ sung sướng và có tiền có thế, đồng thời trong sâu thẳm nội tâm họ nảy sinh sự khinh thị đối với cuộc sống của những người tin Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng đa số những người tin Đức Chúa Trời không mưu cầu thế giới, không có tiền bạc, địa vị hay thế lực, cũng không có kiến thức, không có khí chất bằng người ngoại đạo, không hiểu cách hưởng thụ cuộc sống bằng người ngoại đạo và không biết phô trương bằng người ngoại đạo. Do đó nơi sâu thẳm nội tâm họ nảy sinh sự chống đối và sự thù địch với việc tin Đức Chúa Trời. Do đó, rất nhiều người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, từ lúc họ bắt đầu tin Đức Chúa Trời cho đến giờ, người ta đều không thể nhìn ra rốt cuộc họ có phải là người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ hay không, nhưng đến một ngày, môi trường thích hợp sẽ có thể tỏ lộ họ. Trước đây, khi những người bị tỏ lộ này vẫn chưa bị tỏ lộ, họ vẫn có thể có khuôn phép, thật thà ngoan ngoãn, nhà Đức Chúa Trời bảo làm gì thì họ làm nấy, còn có thể chịu khổ và trả giá. Họ trông có vẻ yên phận, có vẻ là người đi

con đường đúng đắn, có hình tượng và thể thống của người tin Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bất kể bề ngoài họ làm thế nào, thì thực chất và con đường đi của họ đều không vượt qua được thử thách của thời gian và sự thử luyện của hoàn cảnh. Bất kể một người tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, có căn cơ cho đức tin nhiều như thế nào, nếu họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và đi trên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thì chắc chắn họ sẽ mưu cầu hưởng thụ vật chất, cuộc sống xa hoa, và đãi ngộ vật chất sung túc, lại càng mưu cầu đạt được đủ loại thứ tốt, đồng thời cũng ngưỡng mộ thái độ và phương thức sống của người đời, đây là điều tất nhiên. Vì vậy, dù hiện tại ai cũng đang nghe giảng đạo, ăn uống lời Đức Chúa Trời và làm bổn phận, nhưng người nào có làm những việc này mà không mưu cầu lẽ thật thì chắc chắn sẽ mưu cầu những thứ vật chất. Những thứ vật chất này sẽ chiếm thế thượng phong trong lòng họ, rồi ngay khi có môi trường và bối cảnh thích hợp, thì dục vọng của họ sẽ bành trướng và phát tác. Ngay khi chuyện đến mức này, thì đó cũng là lúc họ bị tỏ lộ. Nếu người ta không mưu cầu lẽ thật, thì sớm muộn gì ngày này cũng đến với họ. Còn người mưu cầu lẽ thật, hiểu lẽ thật, có lẽ thật làm căn cơ, thì khi những cám dỗ và môi trường này xảy đến, họ có thể tiếp cận chúng một cách đúng đắn, có thể cự tuyệt, đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời, khi những cám dỗ này xảy đến, họ cũng có thể phân định ra được điều gì là tích cực, điều gì là tiêu cực, có thể biết liệu đây có phải là điều mà họ muốn hay không. Cũng giống như có những phụ nữ không xiêu lòng cho dù người đàn ông theo đuổi họ có bao nhiêu tiền đi chăng nữa. Tại sao họ không bằng lòng? Là vì những đàn ông đó có nhân phẩm không ổn. Lại có những phụ nữ không tìm đối tượng yêu đương bởi vì không có đàn ông giàu có nào theo đuổi họ. Nếu có người đàn ông giàu có theo đuổi họ, mua cho họ bộ váy hàng hiệu trị giá 20.000 tệ thì họ sẽ động lòng, nếu lại mua cho họ áo lông chồn trị giá 100.000 tệ, hoặc một viên kim cương lớn, mua nhà, mua xe cho họ nữa, thì họ sẽ ngay lập tức sẵn lòng cưới anh ta. Vậy khi những phụ nữ này nói sẽ không kết hôn là họ nói thật hay giả? Đây chính là lừa người. Do đó, có nhiều người nói họ không mưu cầu thế giới, không mưu cầu tiền đồ và sự hưởng thụ thuộc về thế giới, nhưng đó là do cám dỗ chưa được đặt trước mặt họ, chưa có môi trường dẫn dụ như vậy cho họ. Ngay khi có môi trường dẫn dụ, thì họ sẽ chìm sâu vào đó, không thể nào rút chân ra được. Chuyện này cũng giống như ví dụ mà chúng ta vừa nêu. Cô này không thể nào rút chân ra được. Sau khi hưởng thụ cuộc sống thành thị một thời gian thì không còn biết mình là ai, đánh mất hết phương hướng. Nếu như để cô vào hoàng cung, thì chẳng phải cô sẽ khiến cha mẹ nhanh chóng tự sát hầu khỏi làm vấy bẩn thanh danh của cô sao? Loại người này vì sự hưởng thụ, danh tiếng, cuộc sống xa hoa và chất lượng sống cao của bản thân mình mà việc ngu xuẩn gì cũng có thể làm. Họ thật là thứ vô giá trị và có nhân cách đê hèn. Loại người này đã từng mưu cầu lẽ thật chưa? (Thưa, chưa từng.) Vậy những bài giảng đạo của cô này từ đâu mà có? Cô có đạo để giảng không? Cái cô giảng không phải là đạo, mà là đạo lý, cô đang khoe khoang và mê hoặc người khác, chứ không phải đang giảng đạo. Cô đã giảng đạo nhiều như thế, vậy tại sao lại không thể giải quyết được vấn đề của bản thân? Cô có biết bản

thân mình có thể đi đến bước này không? Cô có nhìn thấu mọi chuyện không? Cô giảng đạo nhiều như vậy, mà sau khi hưởng thụ cuộc sống thành thị một thời gian lại không thắng được cám dỗ như vậy, không đứng vững làm chứng được. Vậy thì cái cô giảng là đạo hay sao? Rõ ràng là không phải. Đây là trường hợp thứ ba.

Trường hợp thứ tư: Lừa lấy của lễ để trả nợ

Trước đây, lúc Ta ở Trung Quốc đại lục, những lúc nhóm họp đồng sự thì cần tìm một nơi tương đối an toàn, và chúng ta đã tìm được một nhà tiếp đãi nọ, họ sẵn lòng tiếp đãi chúng ta, cũng giúp bảo vệ địa điểm đó. Tuy nhiên, một thời gian sau, tâm tư của gia đình đó bắt đầu dao động: "Xem ra các anh muốn nhóm họp ở đây lâu dài. Ngoài nhà tôi ra, các anh đâu còn chỗ nào để nhóm họp, nếu tôi không nhân cơ hội này mà chiếm lợi, thì chẳng phải là kẻ ngốc sao?". Một lần nọ, chúng ta nhóm họp đồng sự, những người tham gia nhóm họp vẫn chưa đến đông đủ, thì có một người nọ vô duyên vô cớ vào nhà tiếp đãi đó, ngồi ở phòng khách, mãi không chịu đi. Người tiếp đãi này mới đến và nói cho biết người này đến để đòi nợ, số tiền họ vay mấy năm trước vẫn chưa trả được. Các ngươi nói xem, chuyện này là thế nào? Người này có thể đến sớm hơn hoặc muộn hơn, mà họ lại đến đúng ngay lúc đó để đòi nợ. Đây là tình cờ, hay là có người cố tình sắp xếp ở đằng sau? Chuyện này không khỏi khiến người ta hoài nghi, trong chuyện này có gì đó đáng ngờ. Chuyện đáng ngờ ở đây là gì? Có phải là nhà đó có ý xấu và cố ý gọi người đó đến hay không? (Thưa, phải.) Ta bảo: "Nhanh bảo anh ta đi đi". Người tiếp đãi nói: "Chưa lấy được tiền thì anh ta không đi đâu". Ta mới bảo: "Sao ngươi không trả nợ cho anh ta?". Người tiếp đãi ấp úng, ý là có tiền cũng không trả đâu – họ muốn quỵt nợ. Sau đó, kẻ đòi nợ cứ chờ ở đó, đến khi có đồng sự sắp đến mà vẫn không đi. Người tiếp đãi này toan tính làm gì? Chẳng phải đây là âm mưu có tính toán trước hay sao? (Thưa, phải.) Sau đó, Ta bảo một người đưa tiền cho người tiếp đãi, bảo anh ta mau đuổi kẻ đòi nợ đi. Đưa tiền xong thì nửa tiếng sau, kẻ đòi nợ rời đi. Chúng ta nghĩ theo lẽ thường thì kẻ đòi nợ này không nên quay lại, thế nhưng chuyện này vẫn chưa xong. Một tháng sau, kẻ đòi nợ lại tìm đến trước giờ nhóm họp đồng sự. Người tiếp đãi nói rằng lần trước chỉ mới trả một phần nợ, chứ chưa trả hết. Anh ta nói lời này là có mục đích gì? Là để nhà Đức Chúa Trời thay anh ta trả nợ lần nữa. Cũng hệt như lần trước, đưa tiền xong thì kẻ đòi nợ rời đi. Kể từ đó trở đi, khi chúng ta tới đó nhóm họp, kẻ đòi nợ không đến nữa, bởi vì chúng ta đã đưa tiền hai lần và trả hết nợ của anh ta rồi. Anh ta sợ nếu đòi nhiều tiền như thế một lần thì chúng ta sẽ không chịu trả, nên mới chia ra đòi hai lần. Các ngươi nói xem, số tiền này nên tính thế nào đây? Tính là nhà Đức Chúa Trời cho anh ta mượn, hay là anh ta ỷ lại nhà Đức Chúa Trời? (Thưa, tính là anh ta ỷ lại nhà Đức Chúa Trời.) Về thực chất, là anh ta đã lừa nhà Đức Chúa Trời. Vậy tại sao nhà Đức Chúa Trời lại đưa số tiền này cho anh ta? Chúng ta không đưa tiền không được sao? Không đưa thì cũng hợp lý và hợp pháp, nhưng như thế thì không họp nhóm đồng sự được. Vậy lý do căn bản để chúng ta đưa tiền cho anh ta là gì? Lúc đó Ta đã nghĩ rằng cứ xem số tiền này như tiền thuê địa điểm đi. Nếu thuê

một nhà trọ hoặc sân vận động, chẳng phải cũng tốn tiền sao? Thuê những chỗ đó thì không thể nhóm họp được cũng không an toàn. Còn ở đây, người tiếp đãi này giúp bảo vệ địa điểm, sự an toàn của chúng ta cũng được đảm bảo, nhà Đức Chúa Trời chi ra chút tiền trả nợ cho anh ta thì có được tính là hợp lý không? (Thưa, có.) Chỉ là số tiền đó được chi ra không danh chính ngôn thuận. Tuy nhiên, ở hoàn cảnh như đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, thì nhiều lúc phải làm như thế.

Có những người có nhân tính ác, không cam tâm tình nguyện làm bổn phận tiếp đãi. Chúng ta dùng họ để bảo vệ địa điểm, thì phải cho phép họ chiếm chút lợi. Tuy nhiên, sau khi chiếm được món lợi này rồi, họ còn có thể được cứu rỗi nữa không? Không thể nữa rồi. Không phải là Đức Chúa Trời không cứu rỗi, mà là loại người này không đạt đến được cứu rỗi. Ai họ cũng lừa, ai họ cũng chiếm lợi. Họ làm chút bổn phận, chuẩn bị chút việc lành là luôn muốn vơ vét điều tốt từ đó. Giao tiếp với ai, họ cũng áp dụng nguyên tắc là chỉ được chiếm lợi, chứ không bao giờ để bị thua thiệt. Họ cũng áp dụng nguyên tắc này để làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Vậy những "việc lành" của họ từ đâu mà có? Là do nhà Đức Chúa Trời bỏ tiền ra mua về, chứ không phải là những người này chuẩn bị, họ không chuẩn bị việc lành gì cả. Họ cung cấp địa điểm, nhà Đức Chúa Trời chi tiền, xem đó như tiền thuê. Chuyện này chẳng có liên quan gì đến việc lành cả, và cũng chẳng phải là việc lành của họ. Khi một người giương ngọn cờ vì nhà Đức Chúa Trời mà cung cấp địa điểm để tiếp đãi anh chị em để hòng lừa lấy tài vật của nhà Đức Chúa Trời, thì đó là hành vi gì? Nhân phẩm của dạng người này thế nào? Hành vi của họ có thể được Đức Chúa Trời ghi nhớ không? Trong lòng người và trong lòng Đức Chúa Trời, nhân phẩm của họ nằm ở cấp nào? Ngươi chuẩn bị việc lành là điều mà cá nhân ngươi nên chuẩn bị, là chuẩn bị việc lành cho đích đến của ngươi, mọi việc ngươi làm đều là vì bản thân ngươi, chứ đâu phải vì người khác. Khi làm việc mình nên làm, ngươi đã nhận được thù lao rồi, đã đạt được điều tốt mà ngươi muốn có, vậy trong lòng Đức Chúa Trời sẽ nhìn nhận ngươi như thế nào? Ngươi làm chuyện tốt là để được lợi, chứ không phải để đạt được lẽ thật và sự sống, càng không phải để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, vậy Đức Chúa Trời còn có thể cứu rỗi người như thế sao? Không thể. Họ chuẩn bị một chút việc lành như thế, làm một chút nghĩa vụ và bổn phận như thế mà đã muốn chìa tay ra đòi thù lao từ nhà Đức Chúa Trời, còn muốn tính toán chi li với nhà Đức Chúa Trời, nghĩ đủ mọi cách để lừa gạt, để có được điều tốt, thua thiệt một chút cũng không được, chẳng khác gì đang làm ăn cả. Việc lành như thế thì đâu phải là việc lành nữa, nó đã biến thành việc ác rồi. Không những Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ, mà Ngài sẽ còn xóa bỏ và tước đi quyền được cứu rỗi của những người này. Khi người tiếp đãi này khiến nhà Đức Chúa Trời trả nợ thay cho anh ta, thì chẳng phải việc đó có chút tính chất lừa gạt sao? Đó chính là việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm. Khi muốn có tiền, họ sẽ không làm một cách quang minh chính đại, mà sẽ làm một cách lừa gạt, nhân cơ hội mà vơ vét. Đức Chúa Trời có cứu rỗi những người vơ vét của lễ của Ngài không? (Thưa, không cứu rỗi.) Dạng người này mà có hối cải và thực sự tin, thì có nên được cứu rỗi không? (Thưa, không nên.) Tại sao? (Thưa, dạng người này

có thể lừa gạt nhà Đức Chúa Trời, trong lòng họ không có chỗ nào cho Đức Chúa Trời, họ chính là một kẻ chẳng tin chính hiệu.) Kẻ chẳng tin thì có biết hối cải không? Kẻ chẳng tin mà còn là kẻ địch lại Đấng Christ thì không biết hối cải. Họ làm việc gì cũng lấy lợi ích của mình làm trung tâm, có chết cũng không biết hối cải. Họ không thừa nhận mình đã làm sai, đã làm việc ác, vậy thì họ hối cải cái gì? Hối cải là để nói về người có nhân tính, có lương tâm và lý trí, có thể thấy rõ sự bại hoại của mình và thừa nhận nó. Người tiếp đãi đó làm chút bổn phận thì phải vơ vét được điều tốt gì đó, không thể bỏ qua cơ hội như vậy. Họ chính là trùm lừa gạt. Đây là trường hợp thứ tư.

Trường hợp thứ năm: Đòi nhà Đức Chúa Trời trả thù lao làm việc

Ở Trung Quốc đại lục, có một số công tác tương đối nguy hiểm và rủi ro, cần người có đầu óc và có sẵn một vài điều kiện để làm. Vào lúc đó, có một người có những điều kiện đó, nên Bề trên sắp xếp cho anh ta làm một công tác. Khi đang làm công tác này, anh ta đưa ra một yêu cầu, nói rằng một khi làm công tác này thì anh ta không thể đi làm hằng ngày nữa, nên sinh hoạt trong gia đình anh ta có chút khó khăn. Thế là nhà Đức Chúa Trời cấp cho anh ta một số tiền để sinh hoạt, vậy là anh ta vui vẻ, gánh vác công tác đó, tuy nhiên hiệu quả làm việc của anh ta chỉ ở mức trung bình. Một thời gian sau, sinh hoạt trong gia đình anh ta không còn vấn đề nữa, nhưng lại xảy ra một ít chuyện khác và anh ta phản ánh chuyện đó với nhà Đức Chúa Trời, rồi nhà Đức Chúa Trời đưa anh ta thêm tiền để lo sinh hoạt, bảo đảm cho anh ta có thể sống tiếp. Anh ta miễn cưỡng đồng ý tiếp tục làm công tác này, nhưng anh ta làm như thế nào? Tất cả đều rối tinh rối mù, nếu muốn làm thì anh ta làm một chút, không muốn thì chẳng hề động tay. Chuyện này khiến công tác bị chậm trễ, khiến công tác của hội thánh chịu một số tổn thất, khiến những người khác phải ra tay khắc phục. Sau đó, nhà Đức Chúa Trời tìm đến anh ta, bảo anh ta làm công tác cho thật tốt, nếu anh ta có khó khăn gì thì nhà Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục giúp anh ta giải quyết. Anh ta không nói thẳng trước mặt nhà Đức Chúa Trời, nhưng lại nói riêng với vài anh chị em rằng: “Tôi thiếu chi phí để sinh hoạt sao? Một chút tiền đó có thể giải quyết được vấn đề lớn gì chứ? Tôi làm công tác này là đang giải quyết một khó khăn lớn cho nhà đức chúa trời, thì nhà đức chúa trời cũng nên giải quyết những khó khăn lớn cho tôi chứ. Bây giờ con trai tôi không có tiền đóng học phí, chuyện này vẫn chưa được giải quyết. Cái tôi thiếu đâu phải là số tiền cỏn con này”. Đây là lời nói thật của anh ta, nhưng anh ta không thể nói thẳng với nhà Đức Chúa Trời, thay vào đó khi anh ta trút bực dọc sau lưng thì nó mới bại lộ ra. Chuyện này nên giải quyết như thế nào? Nhà Đức Chúa Trời tiếp tục dùng anh ta hay là tìm người khác? (Thưa, tìm người khác.) Tại sao? Vì nhân phẩm và thực chất của anh ta đã bại lộ ra rồi. Anh ta không những muốn nhà Đức Chúa Trời gánh vác sinh hoạt trong nhà mình, lại còn muốn nhà Đức Chúa Trời gánh vác học phí cho con anh ta, sau đó lại nói vợ mình bị bệnh và muốn nhà Đức Chúa Trời gánh vác tiền viện phí. Chẳng phải lòng ham muốn của anh ta đang ngày càng lớn sao? Anh ta làm chút việc cho nhà Đức Chúa Trời mà cảm thấy mình đã lập công lớn, và nhà Đức Chúa Trời nên chu cấp cho

mọi nhu cầu của anh ta một cách vô điều kiện. Nếu làm công ăn lương thì anh ta có đủ khả năng chu cấp cho con trai học đại học không? Có thể lo nổi viện phí cho vợ không? Chưa chắc. Vậy tại sao khi làm chút công tác này cho nhà Đức Chúa Trời, anh ta lại liên tục đòi tiền từ nhà Đức Chúa Trời? Anh ta đang nghĩ gì vậy? Quan điểm của anh ta về chuyện này là gì? Anh ta cho rằng không có anh ta thì nhà Đức Chúa Trời không có ai có thể làm công tác này, cho nên anh ta phải nhân cơ hội này mà nghĩ kế đòi thêm tiền từ nhà Đức Chúa Trời, không được làm không công, bỏ qua cơ hội này là không có lần thứ hai đâu. Có phải ý anh ta là như vậy hay không? Anh ta cho rằng mình làm công tác này là đang làm công kiếm tiền, nên anh ta bắt chẹt nhà Đức Chúa Trời một khoản. Sau đó, vừa thấy mình không bắt chẹt được nhà Đức Chúa Trời, thì anh ta không chịu làm việc nữa. Đây có phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.)

Người thật lòng tin Đức Chúa Trời thì không sợ chịu khổ khi làm bổn phận. Có người khi làm bổn phận mà trong nhà có khó khăn gì cũng không nói ra. Có một số người ở khu vực nghèo khổ mà làm bổn phận tiếp đãi, khi anh chị em đến mà trong nhà không có gạo ăn, họ ra ngoài mượn tiền cũng không nói gì. Nếu họ nói một tiếng thì nhà Đức Chúa Trời có thể cấp tiền cho họ không? (Thưa, có thể.) Những thứ cần dùng cho việc tiếp đãi anh chị em thì nhà Đức Chúa Trời có thể gánh vác, vậy tại sao họ lại không nói? Ngươi có đưa tiền, họ cũng không lấy. Sau khi họ đi mượn tiền rồi thì sẽ tự mình trả dần, không muốn lấy tiền của nhà Đức Chúa Trời. Trong khi đó, kẻ địch lại Đấng Christ thì trái ngược hoàn toàn. Chưa làm gì mà đã ra điều kiện và chìa tay ra đòi hỏi. Sao mà họ chìa tay ra dễ dàng như vậy, "trượng nghĩa" như vậy được? Loại người này có phải là không có liêm sỉ không? Hết khoản tiền này lại tới khoản tiền khác, không đưa tiền thì họ không làm, đúng kiểu chưa thấy thỏ thì chưa thả chim ưng. Họ nói: "Anh đưa tôi bao nhiêu tiền thì tôi làm bấy nhiêu. Không đưa tiền thì đừng mơ tôi làm thêm bất kỳ việc gì khác cho anh. Tôi chỉ làm công thôi, nếu không chiếm được lợi thì tôi không làm. Tôi chịu rủi ro để làm bổn phận, thì phải đạt được cái lợi gì đó, phải hoà vốn, không thể chịu thiệt được!". Vì vậy họ thấy mình xứng đáng được gì thì họ phải đòi hỏi thứ đó, phải tìm cớ, vắt óc, nghĩ đủ mọi cách để đòi. Nếu được cho thì càng tốt, còn không được thì họ phất tay bỏ đi, không thể chịu thiệt. Ngoài ra, họ cảm thấy mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời đều có rủi ro, nếu nhà Đức Chúa Trời không chu cấp cho họ thì sợ rằng họ sẽ tố giác, mà nhà Đức Chúa Trời cũng không có ai thích hợp để làm việc này nên phải dùng họ, và nếu dùng họ thì phải đưa tiền cho họ. Việc này chẳng phải là có chút tính chất lừa gạt và thừa nước đục thả câu sao? Loại người này có được tính là người tin Đức Chúa Trời không? Họ là những kẻ chẳng tin nằm ngoài nhà Đức Chúa Trời, thậm chí còn không phải là giáo hữu của hội thánh. Giáo hữu thì thấy những người tin Đức Chúa Trời đều là người rất tốt, còn che chắn giúp và làm giúp chút việc gì đó. Dạng người này cũng có thể được một chút phúc lành. Còn loại người địch lại Đấng Christ thì tin Đức Chúa Trời đơn thuần là để đạt được những thứ tốt, đạt không được thì sẽ không làm bất kỳ bổn phận nào, không làm bất kỳ nghĩa vụ nào, cũng không dâng mình chút nào cả. Nhà Đức Chúa Trời sắp xếp cho họ làm một chút bổn phận thì trước hết họ sẽ

hỏi xem có thứ tốt gì, nếu không có thì họ không làm. Giữa họ và đám lừa đảo ở thế giới ngoại đạo có gì khác biệt chứ? Những người này vẫn còn muốn được cứu rỗi và được Đức Chúa Trời ban phúc, đây chẳng phải là ý nghĩ viển vông sao? Nếu những người này không có nhân cách thấp hèn, không có liêm sỉ, thì sao mà trong lòng họ có thể nghĩ ra những phương pháp không đứng đắn này? Sao mà họ lại có thái độ như vậy khi làm bổn phận? Các ngươi có thể làm ra việc như vậy không? (Thưa, cũng có thể.) Có thể làm đến mức độ nào? Có ranh giới nào không? Các ngươi cảm thấy làm đến mức nào thì được xem là rất nghiêm trọng, không thể tiếp tục làm nữa? (Thưa, có lúc con cảm thấy tự trách trong lòng, lương tâm cắn rứt. Lại có lúc con sợ người khác phơi bày việc con làm, nên con không tiếp tục làm nữa.) Bất kể con người làm gì, thì phẩm chất nhân tính là cực kỳ quan trọng. Một người không có chút liêm sỉ nào thì việc xấu gì cũng có thể làm ra. Họ là một kẻ ác thật sự, làm gì cũng không có ranh giới, cũng không dựa theo lương tâm. Người mà trong nhân tính không có lương tâm thì là loại người gì? Họ là súc sinh và ma quỷ, Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Những người có thể lừa đảo và vơ vét của lễ của Đức Chúa Trời trong thời gian Ngài công tác, đòi thù lao từ nhà Đức Chúa Trời không phải là thứ tốt lành gì. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời dễ bị lừa, và những thứ trong nhà Đức Chúa Trời không do ai quản cả, cũng không thuộc sở hữu của người nào cả, nên họ có thể tùy tiện chiếm hữu, lừa lấy theo kiểu hoành hành ngang ngược. Họ cho rằng đây là chiếm được lợi. Cái lợi này dễ chiếm vậy sao? Cái lợi này mặc dù không lớn, nhưng chiếm rồi thì hậu quả sẽ thế nào? Là tính mạng cũng không còn.

Nếu thật sự có chút nhân tính, có chút lương tâm, thì người ta có thể làm ra những chuyện này không? Ngươi tin Đức Chúa Trời mà còn có thể lừa đảo Ngài, còn có thể vơ vét của lễ của Đức Chúa Trời, thì ngươi là thứ gì? Có còn là con người nữa không? Chỉ có ma quỷ mới có thể làm như vậy, chứ súc sinh cũng sẽ không làm như vậy. Ngươi xem con chó đi, chủ nuôi nó lớn, thì nó thay chủ trông nhà. Thấy có kẻ xấu đến thì nó báo động và tấn công kẻ xấu. Ai lấy đồ của chủ đi thì nó đuổi theo. Gà vịt ngan ngỗng trong nhà chủ chạy lung tung thì nó giúp tìm về. Heo trong nhà chủ đánh nhau thì nó can ngăn. Con chó biết chủ muốn nó trông chừng bầy heo, nên nó có thể làm hết trách nhiệm này. Nó không nói lý lẽ với chủ, kiểu như: “Tôi trông heo cho ông, sao ông không cho tôi con gà hay cái gì đó để ăn?”. Nó không hề nói về chuyện này. Ngay cả con chó còn có thể trông nhà cho chủ, làm nghĩa vụ của mình không công cho chủ, thế mà những người này còn không bằng động vật. Làm một chút nghĩa vụ là cảm thấy mình bị thiệt thòi, ra một chút sức và làm một chút trách nhiệm thì cảm thấy không thoải mái, mất thăng bằng và thấy mình bị lợi dụng, nên họ nghĩ đủ mọi cách để tìm lại sự thăng bằng. Ngươi tin Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời che chở ngươi, dẫn dắt ngươi, ban cho ngươi nhiều lẽ thật như vậy, sao ngươi không có ý báo đáp? Ngươi không có ý báo đáp nhưng Đức Chúa Trời đâu có truy cứu. Thế mà mới làm chút nghĩa vụ là ngươi liền đến chỗ Đức Chúa Trời tìm lại sự thăng bằng. Mới làm chút nghĩa vụ là ngươi liền muốn vơ vét, muốn lừa đảo, nghĩ đủ mọi cách để bù lại, đây chẳng phải là đâm đầu vào chỗ chết

sao? Đức Chúa Trời cho ngươi còn ít sao? Dựa vào biểu hiện của con người, thì họ xứng đáng được gì? Mọi thứ con người hưởng thụ và có được ngày nay là do họ xứng đáng mới có được sao? Không phải, đó là do Đức Chúa Trời ban cho ngươi, là Ngài ban phúc cho ngươi. Ngươi có được quá nhiều rồi. Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi sự sống, lẽ thật và con đường một cách miễn phí, còn ngươi báo đáp Ngài được gì? Khi ngươi làm chút nghĩa vụ và bổn phận thì trong lòng khó chịu, cảm thấy bị thiệt thòi, nghĩ đủ mọi cách tìm lại sự thăng bằng. Ngươi tìm lại sự thăng bằng thì Đức Chúa Trời có thể ban cho ngươi, nhưng sau khi Ngài cho ngươi cái đó rồi thì ngươi còn có thể được cứu rỗi không? Sẽ đến ngày những người này biết rốt cuộc điều gì mới là quan trọng nhất và có giá trị nhất. Những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ biết được giá trị của lẽ thật. Đến một ngày khi kết cục của họ được tỏ lộ, khi mọi thứ được tỏ lộ và công khai, thì họ sẽ biết thôi. Khi đó chẳng phải đã quá muộn rồi sao? Kết cục của vạn vật đã gần kề, vạn vật đều phải bị xóa bỏ, chỉ có lời và lẽ thật của Đức Chúa Trời mới vĩnh viễn trường tồn. Những ai có lẽ thật và thực hành được lời Đức Chúa Trời thì sẽ được cùng tồn tại với lời Ngài và lẽ thật. Đây chính là giá trị và uy lực của lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ thì mãi mãi không nhìn thấu được điểm này, cho nên họ mới nghĩ đủ mọi cách, vò đầu vắt óc và không từ thủ đoạn giương cao ngọn cờ tin Đức Chúa Trời mà mưu đồ các loại phúc lợi cho bản thân, thậm chí họ còn dùng những thủ đoạn lừa đảo vụng về hơn để lừa lấy của lễ của Đức Chúa Trời, thôn tính và chiếm đoạt của lễ của Đức Chúa Trời. Mọi việc làm và hành vi của loại người này đều được ghi chép vào sổ của Đức Chúa Trời từng điều một. Đến một ngày kết cục của họ bị tỏ lộ, Đức Chúa Trời sẽ căn cứ vào những điều này mà quyết định kết cục của mỗi người. Những chuyện này đều là thật. Cho dù ngươi tin hay không, tất cả những chuyện này đều sẽ bị tỏ lộ. Đây là trường hợp thứ năm. Dạng người này như thế nào? Nhân cách của họ cao thượng hay đê tiện? (Thưa, đê tiện.) Trong mắt Đức Chúa Trời, họ không phải là người tôn quý, mà là kẻ ti tiện, nói ngắn gọn là “tiện nhân”.

Trường hợp thứ sáu: Đi ngàn dặm để làm quan, vì cơm ăn áo mặc

Có rất nhiều người tin Đức Chúa Trời rồi thì luôn mưu cầu địa vị và sự đánh giá cao của mọi người. Ở trong nhà Đức Chúa Trời, họ luôn muốn làm người nổi bật và chiên đầu đàn. Vì những chuyện này mà họ từ bỏ gia đình và sự nghiệp, chịu khổ và trả giá, rồi cuối cùng cũng lên làm lãnh đạo như ý nguyện. Sau khi làm lãnh đạo, cuộc sống của những người này thật sự khác hẳn đi. Hình tượng, tác phong quan chức trong đầu họ trước đây, từ cách ăn mặc, trang điểm, cho đến lời nói cử chỉ được biểu hiện ra ngoài từng chút một. Họ còn học cách nói giọng trịch thượng, cách sai khiến người khác, học cách khiến người khác làm việc riêng cho họ. Nói đơn giản là học làm quan. Họ đến một nơi nào đó làm lãnh đạo, nghĩa là đến đó làm quan. Ngụ ý của làm quan là gì? Nghĩa là họ “đi ngàn dặm để làm quan, vì cơm ăn áo mặc”. Đây là chuyện liên quan đến sự hưởng thụ xác thịt. Sau khi làm lãnh đạo, những người này khác trước ở những điểm nào? Cái họ ăn, cái họ mặc, thứ họ dùng đều khác trước. Khi ăn, họ chú trọng dinh

dưỡng phong phú và hương vị. Khi mặc, họ chú trọng thương hiệu và phong cách. Sau khi làm lãnh đạo ở nơi nào đó được một năm, họ trở nên trắng trẻo, mập mạp, từ đầu đến chân mặc toàn đồ hiệu, dùng toàn điện thoại di động, máy tính và đồ gia dụng của các thương hiệu nổi tiếng. Khi chưa làm lãnh đạo, họ có được điều kiện này không? (Thưa, không.) Sau khi làm lãnh đạo, họ đâu có kiếm tiền, vậy họ lấy đâu ra tiền mua những thứ này? Là do anh chị em biếu tặng, hay là do nhà Đức Chúa Trời cấp cho? Các ngươi có bao giờ nghe chuyện nhà Đức Chúa Trời cấp cho mỗi lãnh đạo hoặc người làm công những thứ này chưa? (Thưa, chưa.) Vậy những thứ này từ đâu mà có? Tóm lại những thứ này không phải do họ vất vả mà có được, mà đây là những thứ họ có được bằng cách vơ vét, lừa gạt và chiếm đoạt sau khi có địa vị và làm "quan" và được hưởng thụ lợi ích của địa vị. Trong các hội thánh ở khắp nơi, trong số những lãnh đạo và người làm công các cấp mà các ngươi đã tiếp xúc, có ai như người này không? Khi mới làm lãnh đạo, thì họ chẳng có thứ gì cả, thế mà chưa đầy ba tháng sau, họ đã có máy tính và điện thoại hàng hiệu. Có người sau khi làm lãnh đạo thì cho rằng bản thân mình nên được hưởng đãi ngộ tiêu chuẩn cao, ra ngoài thì phải đi xe hơi, máy tính và điện thoại thì phải tốt hơn đồ mà những người bình thường dùng, phải là hàng hiệu, khi mẫu họ đang dùng lỗi thời thì phải được thay bằng mẫu mới. Nhà Đức Chúa Trời có những quy định này không? Nhà Đức Chúa Trời chưa bao giờ có những quy định này, cũng không có anh chị em nào cho là như này. Vậy những thứ mà các lãnh đạo này hưởng thụ từ đâu mà có? Một mặt, là do họ giơ cao ngọn cờ làm công tác của nhà Đức Chúa Trời để vơ vét của anh chị em, khiến những người có tiền mua đồ cho họ. Ngoài ra họ còn tự mua những thứ này bằng cách lạm dụng và ăn cắp của lễ. Đây chẳng phải là thứ mạt hạng lừa lấy đồ ăn thức uống sao? Người này so với những người trong mấy ví dụ được đưa ra trước đó có gì khác nhau không? (Thưa, không khác nhau.) Họ đều có điểm chung là gì? Là đều lợi dụng địa vị để chiếm đoạt và vơ vét của lễ. Có người nói: "Làm công tác trong nhà Đức Chúa Trời, làm lãnh đạo và người làm công, chẳng lẽ không có tư cách hưởng thụ những thứ này sao? Không có tư cách cùng Đức Chúa Trời hưởng chung của lễ của Ngài sao?". Các ngươi nói xem, có tư cách không? (Thưa, không có.) Nếu cần mua một vài thứ gì đó cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì nhà Đức Chúa Trời ở phương diện này đã có quy định về những thứ có thể mua, nhưng những người này có mua đồ trong phạm vi được quy định không? (Thưa, không.) Điều gì khiến các ngươi nhìn ra là không? (Thưa, nếu họ thật sự cần thứ đó cho công tác, thì họ sẽ cảm thấy có thể dùng là được rồi. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại mưu cầu những thứ cao cấp nhất, hàng hiệu và dùng những thứ tốt nhất. Xét từ điểm này, có thể phán đoán ra được rằng họ lợi dụng địa vị của mình để đạt đến hưởng thụ những thứ vật chất này.) Đúng rồi. Nếu nó cần thiết cho công tác thì dùng được là tốt rồi, tại sao phải dùng những thứ cao cấp và đắt tiền như thế làm gì? Còn nữa, khi họ mua những thứ này, đã được những người quyết định sách lược khác đồng ý chưa? Đây chẳng phải là vấn đề sao? Nếu như có những người khác tham gia quyết định sách lược, liệu tất cả những người đó có thể đồng ý cho họ dùng những thứ cao cấp này không? Tuyệt

đối không thể. Quá rõ ràng là họ có thể có được những thứ này bằng cách ăn cắp của lễ. Đây là chuyện rõ như ban ngày. Còn nữa, nhà Đức Chúa Trời có quy định rằng ở mỗi một hội thánh, dù là chuyện bảo vệ của lễ hay phối hợp công tác, đều không phải là việc của một người. Vậy tại sao những cá nhân này có thể tùy tiện sử dụng và tiêu xài của lễ? Vậy là không phù hợp nguyên tắc. Tính chất của những việc này không phải là ăn cắp của lễ sao? Họ mua những thứ này và có được những thứ này trong tình huống không thông qua sự đồng ý và chấp thuận của lãnh đạo và các đồng sự, càng không thông báo cho người khác, và không một ai biết chuyện. Vậy thì việc này chẳng phải có chút tính chất ăn cắp hay sao? Cái này gọi là ăn cắp của lễ. Ăn cắp chính là lừa gạt, tại sao lại gọi nó là lừa gạt? Bởi vì họ mua những thứ cao cấp này, đạt được những thứ này bằng cách giương cao ngọn cờ làm công tác của nhà Đức Chúa Trời. Dạng hành vi này gọi là bịp bợm, là lừa gạt. Xác định tính chất như thế có quá đáng không? Có chuyện bé xé ra to không? (Thưa, không.) Không chỉ có vậy, khi ở lại nơi nào đó một thời gian, những kẻ được gọi là lãnh đạo này tìm hiểu rõ ràng chuyện anh chị em ở ngoài thế gian làm công việc gì, có những mối quan hệ nào, có thứ tốt gì để họ có thể vơ vét và kiếm được nơi những người này không, có thể lợi dụng mối quan hệ nào không. Chẳng hạn như, trong số anh chị em, ai làm ở bệnh viện, ai làm ở phòng ban chính phủ, ai làm ở ngân hàng, ai là chủ doanh nghiệp, nhà ai có cửa tiệm, nhà ai có xe hơi, nhà ai có nhà lớn, v.v., những chuyện này họ đều tìm hiểu rõ ràng. Những chuyện này nằm trong phạm vi công tác của lãnh đạo sao? Họ tìm hiểu những chuyện này để làm gì? Họ muốn lợi dụng những mối quan hệ này, lợi dụng những anh chị em có chức vụ đặc thù trong thế gian để ra sức vì họ, phục vụ cho họ, cung cấp sự thuận tiện cho họ. Ngươi tưởng là họ đang làm việc này để làm công tác của hội thánh và thông công lẽ thật nhằm vào những khó khăn của dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Chuyện là như vậy sao? Họ làm như thế đều có ý định và mục đích cả. Khi lãnh đạo và người làm công đích thực làm công tác thì họ chú trọng giải quyết vấn đề, làm tốt công tác của hội thánh. Họ không quan tâm đến những chuyện không liên quan đến công tác của hội thánh. Họ chỉ chú trọng việc nghe ngóng xem ở trong hội thánh, ai thật lòng làm bổn phận, ai làm bổn phận có hiệu quả tốt, ai có thể tiếp nhận và thực hành lẽ thật, ai có lòng trung thành trong việc thực hiện bổn phận. Rồi sau đó họ đề bạt những người này lên trên, và điều tra rõ ràng những ai gây nhiễu loạn và gián đoạn, rồi chiếu theo nguyên tắc mà xử lý. Chỉ những ai có thể thực hành như thế mới là lãnh đạo và người làm công đích thực. Kẻ địch lại Đấng Christ có làm những việc này không? (Thưa, không làm.) Vậy họ làm những việc gì? Họ làm việc và trù bị để mưu đồ thứ tốt và lợi ích cho bản thân, còn về công tác của hội thánh thì họ không để tâm, cũng không xem trọng. Vì vậy, khi đã có được chỗ đứng vững chắc ở một nơi nào đó, thì về cơ bản họ đã tìm hiểu được kha khá chuyện anh chị em nào có thể cung cấp sự phục vụ nào cho họ. Chẳng hạn như, ai làm việc ở nhà máy dược phẩm thì có thể cho họ thuốc miễn phí khi họ bị bệnh, còn cho họ thuốc nhập khẩu cao cấp; ai làm ở ngân hàng thì sẽ tạo thuận tiện cho họ khi muốn gửi hay rút tiền, v.v.. Những chuyện này họ đều tìm hiểu rất rõ ràng.

Họ triệu tập những người này về bên cạnh mình, bất luận nhân tính của những người này tốt hay xấu, chỉ cần đi theo họ và sẵn lòng làm người hầu việc, làm vây cánh cho họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cung cấp những thứ tốt cho những người này, giữ ở gần, nuôi dưỡng và bảo vệ những người này, trong khi những người này cống hiến sức lực để củng cố địa vị của họ trong hội thánh, và bảo vệ thế lực của họ. Cho nên, để xem một lãnh đạo hội thánh có làm công tác thực tế hay không, thì ngươi hãy hỏi họ xem tình trạng thực tế của các anh chị em ở đó thế nào, công tác hội thánh được làm thế nào, thì ngươi sẽ có thể thấy rõ rốt cuộc họ có phải là người làm công tác thực tế hay không. Có những người tìm hiểu tường tận về gia đình và hoàn cảnh sống của các anh chị em trong hội thánh. Ngươi hỏi họ xem ai làm ở nhà máy dược phẩm, nhà nào mở tiệm, nhà nào có xe, nhà nào làm ăn lớn, ai làm ở ngành nào có thể giúp anh chị em xử lý công chuyện, thì họ sẽ nói vô cùng rõ ràng. Còn nếu ngươi hỏi họ xem ai mưu cầu lẽ thật, ai làm bổn phận qua loa chiếu lệ, ai là kẻ địch lại Đấng Christ, ai lung lạc người khác, ai rao truyền phúc âm có hiệu quả, ở khu vực này có bao nhiêu đối tượng phúc âm, thì họ đều không biết gì. Đây là loại người gì vậy? Họ muốn lợi dụng và kết hợp mọi mối quan hệ xã hội ở chỗ của mình lại để biến thành một đoàn thể xã hội nhỏ. Vì vậy mà chỗ của các lãnh đạo này không thể được gọi là hội thánh. Một khi bị họ làm như vậy, thì nó đã biến thành đoàn thể xã hội rồi. Khi những người này nhóm họp với nhau, họ không mở lòng và thông công về trải nghiệm nhận thức của mình, thay vào đó họ nhìn xem ai có quan hệ mạnh, ai có địa vị xã hội cao, thành tựu lớn, ai là người nổi tiếng trong xã hội, ai có thế lực trong xã hội, ai có thể cung cấp sự phục vụ đặc biệt thuận tiện và những thứ tốt cho lãnh đạo, thì người đó có địa vị trong lòng lãnh đạo. Đây không phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Việc kẻ địch lại Đấng Christ đang làm là gì? Là đang xây dựng hội thánh sao? Họ đang phá hủy và phá hoại hội thánh, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, tạo ra vương quốc độc lập, tạo ra đoàn thể tư nhân, tạo ra bè phái. Đây chính là việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm.

Ta đã tiếp xúc với các ngươi nhiều năm rồi, nhưng Ta có hỏi thăm chuyện gia đình các ngươi làm gì, điều kiện kinh tế trong nhà thế nào, bối cảnh ra làm sao hay không? (Thưa, không.) Tại sao Ta không hỏi thăm những chuyện đó? Vì hỏi thăm những chuyện đó chẳng có ích gì cả. Nhà Đức Chúa Trời không phải là xã hội, không cần lôi kéo làm quen và xây dựng quan hệ. Hỏi thăm những chuyện này chẳng liên quan chút gì đến việc tin Đức Chúa Trời cả. Ngươi đừng biến nhà Đức Chúa Trời thành xã hội. Bất kể bối cảnh gia đình của ngươi như thế nào, giàu hay nghèo, bất kể môi trường sống của ngươi ra sao, ở thành thị hay nông thôn, thì cũng chẳng sao cả. Nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, thì trước đây ngươi có địa vị trong xã hội cao đến mấy cũng vô ích mà thôi, Ta chẳng nhìn vào cái đó đâu. Khi chuyện trò với mọi người, Ta tuyệt nhiên không hỏi về tình hình gia đình họ. Nếu họ sẵn lòng kể, thì Ta cũng nghe, nhưng Ta chẳng bao giờ xem đó là thông tin quan trọng để hỏi thăm, càng không nghĩ đến chuyện gạn lọc dạng thông tin gì để lợi dụng người khác. Còn kẻ địch lại Đấng Christ mà hỏi thăm

những chuyện này thì không phải chỉ để tám chuyện thôi đâu, mà là để mưu đồ những thứ tốt từ đó. Chẳng hạn như, nhà nào mở cửa hàng sản phẩm chăm sóc sức khỏe có thể bán cho họ với giá sỉ, thì họ sẽ có quan hệ rất tốt với nhà đó, hoặc bạn bè của ai có thể lợi dụng được để mua cho họ những thứ đồ tốt thì họ sẽ ghi nhớ. Họ liệt kê các "mối quan hệ" và những người mà họ cho là nhân tài đặc biệt vào tờ ghi chú, đến những lúc then chốt thì sẽ dùng tới. Họ cho rằng đây đều là người tài, đều rất có ích cho họ. Quan điểm này có đúng không? (Thưa, không.) Người không mưu cầu lẽ thật, thuộc về thế giới và Sa-tan, thì xem những thứ này quan trọng hơn cả sự sống và lẽ thật. Nếu một lãnh đạo nghe thấy ai đó hóa ra là công nhân phổ thông trong xã hội, thì bất kể người đó mưu cầu nhiều đến thế nào trong đức tin vào Đức Chúa Trời, họ cũng không thèm quan tâm đến. Nhưng khi một lãnh đạo thấy ai đó hóa ra là cán bộ, cuộc sống gia đình sung túc và vượt trội, sống cuộc sống của người ở tầng lớp trên, thì họ sẽ nịnh hót người đó. Đây có phải là lãnh đạo tốt không? (Thưa, không phải.) Các ngươi từng bao giờ gặp kiểu đãi ngộ như thế này chưa? Sau khi các ngươi gặp đãi ngộ như thế rồi thì trong lòng nghĩ gì? Có cảm thấy nhà Đức Chúa Trời không có tình yêu thương hay sự nồng ấm không? Những kẻ địch lại Đấng Christ đại diện cho nhà Đức Chúa Trời sao? Họ đâu có đại diện cho nhà Đức Chúa Trời, mà là đại diện cho Sa-tan. Mọi hành động và thực chất của họ đều là của Sa-tan, chẳng có quan hệ nào với lẽ thật. Họ chỉ đại diện cho bản thân họ thôi. Còn có một vài kẻ địch lại Đấng Christ sau khi nắm chắc và liên lạc được với các "mối quan hệ" này, thì sẽ lợi dụng những mối quan hệ này làm việc riêng cho họ, thậm chí còn sắp xếp công việc cho người nhà của những người này. Các ngươi nói xem, có những chuyện thế này không? (Thưa, có.) Kẻ địch lại Đấng Christ rất có thể làm ra loại chuyện này. Một người không có lương tâm, không có liêm sỉ, ích kỷ và đê tiện đến cực độ, thì chuyện gì cũng có thể làm ra được – bất kỳ chuyện gì không phù hợp với lẽ thật, đi ngược lại đạo đức và lương tâm, họ đều có thể làm ra được. Cho nên, trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ thì loại chuyện lợi dụng chức vụ để tiện làm việc riêng của mình, mưu đồ phúc lợi là hết sức bình thường, không nên lấy ra phân định hay nhận thức về chúng làm gì. Đúng như những gì người ngoại đạo đã nói: "đi ngàn dặm để làm quan, vì cơm ăn áo mặc". Đây là mục tiêu mưu cầu của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm lãnh đạo. Đúng như những gì họ mưu cầu, họ cũng đang nỗ lực làm theo phương hướng này mà không hề thấy có chút tự trách nào. Họ lợi dụng quyền lực có trong tay và chức vụ của mình một cách hiển nhiên để uy hiếp anh chị em, lại còn đề ra với anh chị em đủ loại cách làm và yêu cầu không phù hợp với nguyên tắc. Có một số người hồ đồ và không biết phân định đã bị họ lợi dụng và sai khiến một cách miễn cưỡng, thậm chí có người bỏ tiền túi ra để làm việc cho họ mà không thể nói gì, lại còn cho rằng đây là họ đang làm bổn phận và chuẩn bị việc lành. Ta nói cho ngươi biết: thực ra ngươi sai rồi, đó không phải là chuẩn bị việc lành, mà là nối giáo cho giặc, là nâng cao uy phong của kẻ ác. Tại sao Ta lại nói như thế? Ngươi làm những việc này là không phù hợp với nguyên tắc và ngươi đâu phải đang làm bổn phận. Đúng ra, ngươi đang giúp kẻ địch lại Đấng Christ mưu đồ kiếm phúc lợi và làm việc riêng cho họ. Đây không

phải là bổn phận của ngươi, không phải là chuyện trong phận sự của ngươi, không phải là sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho ngươi, cũng không phải là công tác của nhà Đức Chúa Trời. Ngươi là đang chầu chực Sa-tan và cống hiến sức lực cho Sa-tan đấy. Cống hiến sức lực cho Sa-tan thì Đức Chúa Trời có ghi nhớ không? (Thưa, không.) Vậy Đức Chúa Trời ghi nhớ điều gì? Trong Kinh Thánh có một câu. Đức Chúa Jêsus phán: "Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn nầy của anh em Ta, ấy là đã làm cho chính mình Ta vậy" (Ma-thi-ơ 25:40). Đây là điều mà Đức Chúa Trời quy định. Lời này có nghĩa là gì? Là nếu ngươi có thể làm gì đó cho một người anh chị em hèn mọn nhất, thì chuyện này chắc chắn là làm theo nguyên tắc và theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Không phải xem địa vị của người ta cao hay thấp, mà hãy làm việc theo nguyên tắc. Có những người chỉ làm việc, ra sức và cống hiến sức lực cho người nào có địa vị, tiền hô hậu ủng những người này. Còn ai không có địa vị mà nhờ họ làm gì đó, thì cho dù đó là bổn phận hay trách nhiệm của mình, họ cũng không thèm đếm xỉa. Vậy những việc mà họ làm, được xác định tính chất là gì? Từ góc độ của Đức Chúa Trời, thì chúng được xác định tính chất là cống hiến sức lực cho Sa-tan, và Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ chút gì. Đây là trường hợp thứ sáu. Các ngươi có từng gặp những trường hợp như thế này chưa? (Thưa Đức Chúa Trời, con đã từng gặp qua. Có một kẻ địch lại Đấng Christ từng làm lãnh đạo ở chỗ của chúng con lúc trước, cô ta lợi dụng địa vị để giữ lại cho mình những đồ ăn ngon, đồ dùng tốt, đồ trang điểm và những thứ khác mà các anh chị em quyên tặng. Có một vài thứ đã hết hạn mà cô ta cũng không đưa cho anh chị em, một mình chiếm hết. Chưa hết, cô ta có mua một áo khoác lông, sau đó cô ta thấy có một người chị em cũng mua áo khoác lông rẻ tiền hơn mà chất lượng lại rất tốt, thế là cô ta nghĩ đủ mọi cách nói một vài câu để lừa lấy được cái áo lông, khiến người chị em này chi thêm tiền túi mua chiếc áo khoác lông này cho cô ta.) Có thể nói rằng mọi kẻ địch lại Đấng Christ đều là kẻ ác, không có nhân tính, không có lương tâm, nhân cách thì đặc biệt thấp hèn. Những người này sớm muộn gì cũng bị tỏ lộ và đào thải.

Trước đây, có gia đình ba người ra nước ngoài làm bổn phận. Sau khi đến nơi, ngày nào họ cũng bắt các anh chị em dắt họ đi mua sắm – người thì muốn áo khoác lông, người thì muốn quần dài, người thì muốn giày. Họ viện cớ nói rằng mình không đem theo nhiều tiền như thế. Nếu không đem theo nhiều tiền như thế thì đừng đi mua sắm nữa, nhưng họ vẫn muốn mua, lại còn không mua đồ bình thường, toàn mua đồ cao cấp và các anh chị em thì trả tiền giúp. Nhà ba người này làm bổn phận một thời gian thì mọi người đều không vừa mắt với những biểu hiện của họ – thứ họ ăn, nơi họ ở và đồ họ dùng đều quá xa xỉ! Người cha trong nhà này thậm chí còn bắt anh chị em mua sữa cho mình, khi khát lại uống sữa thay nước. Ngươi nói xem trên đời này có mấy ai có thể uống sữa thay nước chứ? Họ phải là nhân vật của cấp bậc nào? Sau đó, ông ta còn bắt anh chị em mua quýt và cam cho mình, anh chị em mua tới một túi lớn mà họ ăn hai ngày là hết sạch. Sau đó, ông ta lại bảo muốn bổ sung vitamin và bảo anh chị em mua một ít anh đào, thậm chí còn dùng Ta làm cái cớ mà nói rằng: "Các anh phải mua

anh đào cho đức chúa trời chứ!". Ta mới bảo: "Giờ đang là mùa đông, đâu phải mùa anh đào. Ta không ăn đâu, đừng mua cho Ta". Ông ta nói: "Thế thì cũng phải mua chứ!". Khi các anh chị em mua về một hộp anh đào, nhà ông ta ăn một loáng là hết sạch. Ta nói chứ, chưa từng thấy ai có thể ăn khỏe như thế, họ ăn trái cây như ăn cơm, uống sữa như uống nước. Rồi đến giờ ăn cơm, họ thấy cá liền ăn ngấu nghiến. Thấy cách họ ăn hẳn khiến các ngươi ghê tởm – họ ăn như ma đói chưa được ăn thứ gì ngon vậy. Họ nghĩ những thứ ngon này mà không ăn thì phí, nên họ hăm hở ngấu nghiến nhét đầy bụng. Cuối cùng, đứa con ăn đến mức đổ bệnh. Sau chuyện này, đứa con nói ra một câu thật vô lý: "Nếu không ăn món cá đó hộ đức chúa trời thì tôi đã không đổ bệnh!". Ta còn không ở đó lúc nó ăn, cũng không hay biết gì. Nó tự ăn, sao lại có thể vu vạ cho Ta? Nó vu vạ Ta thế đấy. Đối với dạng người này phải đối xử thế nào đây? (Thưa, thanh trừ ra ngoài.) Họ là thứ gì vậy? (Thưa, là ma quỷ và Sa-tan.) Họ là ma quỷ. Lúc đó, Ta bảo các lãnh đạo hội thánh ở đó rằng: "Đuổi họ đi đi, cho họ đi khỏi đây, càng xa càng tốt. Ta không bao giờ muốn thấy mặt họ nữa!".

Ta đã đến một vài hội thánh và tiếp xúc với không ít anh chị em. Ta đã thấy đủ loại người xấu và kẻ ác, nhưng số người mà Ta có thể sống chung một cách bình thường lại khá ít. Với đa số mọi người, thật sự Ta chẳng có cách nào tiếp xúc nổi, có quá nhiều người bất chấp lý lẽ. Họ toàn nói lý lẽ lệch lạc, lý luận sai lầm, lại còn làm như là họ đúng – nói thẳng ra họ là súc sinh, ma quỷ và Sa-tan, không có chút lý trí hay nhân tính nào. Trong mỗi hội thánh, những người như thế này chiếm ít nhất là một phần ba. Trong số họ, không có ai tốt lành gì, không có ai có thể được cứu rỗi, đều là thứ nên bị đào thải càng sớm càng tốt. Những người mà Ta thích tiếp xúc là những người có thể tiếp nhận lẽ thật, tương đối trung thực và có thể nói lời thật lòng. Bất kể họ có bộc lộ sự bại hoại nào, có sự lệch lạc nào, chỉ cần họ sẵn lòng thông công về lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật, thì Ta có thể sống chung với họ. Còn đối với những người giả dối, thích chiếm lợi thì Ta chẳng thèm quan tâm. Có những người luôn muốn phô bày bản thân ở trước mặt Ta để được Ta đánh giá cao. Họ luôn có kiểu trước mặt một đằng sau lưng một nẻo để lừa bịp Ta. Người như thế là ma quỷ, cho họ đi càng xa càng tốt, Ta vĩnh viễn không muốn thấy mặt họ nữa. Khi người ta có sự yếu đuối và thiếu sót thì Ta có thể hỗ trợ và chu cấp, khi ngươi có tâm tính bại hoại thì Ta có thể thông công về lẽ thật với ngươi, nhưng Ta không giao du với ma quỷ cũng không nghe ma quỷ nói chuyện. Có người vừa mới tin và không hiểu một vài lẽ thật, nên họ có thể nói ra lời ngu muội và làm chuyện ngu muội, chúng ta có thể thông công về lẽ thật. Nhưng nếu như ngươi hiểu được một vài lẽ thật rồi mà lại muốn cố tình gây sự, hành động vô lý với Ta và bắt bí Ta, thì Ta sẽ không khách khí nữa. Tại sao Ta không khách khí? Ngươi không phải là người có thể được cứu rỗi, Ta khách khí với ngươi làm gì? Khách khí nghĩa là có thể bao dung và nhẫn nại. Ta nhẫn nại với người ngu muội, người bại hoại bình thường, chứ không nhẫn nại với kẻ thù và ma quỷ. Nếu ma quỷ và kẻ thù giả vờ nói lời dễ nghe với ngươi và mua chuộc ngươi, lừa ngươi, khiến ngươi nhất thời cao hứng, thì ngươi có thể tin tưởng lời họ nói không? (Thưa, không thể.) Tại sao? Bởi vì họ không thể tiếp

nhận lẽ thật, điểm này các ngươi đã nhìn thấu được rồi, và những người này đã bị tỏ lộ. Lời họ nói đều không trung thực, khi thông công lẽ thật thì họ toàn ngụy trang và giả mạo, rất khó phân định được lời họ nói là thật hay giả. Nếu ngươi có thể nhìn nhận chính xác những thứ này thì có thể xác định họ là người thuộc về ma quỷ và Sa-tan, thanh trừ và khai trừ họ thì mới giải quyết triệt để được vấn đề. Có những người nói: "Tại sao không chừa cho họ chút đường lùi?". Loại người này không có cơ hội hối cải, họ không thể nào hối cải. Họ cũng như Sa-tan vậy, bất kể Đức Chúa Trời toàn năng và khôn ngoan thế nào, thì trong mắt nó đây đều không phải là thực chất mà Đức Chúa Trời nên có. Nó không đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời. Nó cho rằng quỷ kế của nó là khôn ngoan, cho rằng thực chất bản tính của nó là lẽ thật, chứ Đức Chúa Trời không phải là lẽ thật. Đây chính là Sa-tan thuần túy, và đã được tiền định là sẽ thù địch với Đức Chúa Trời đến cùng. Cho nên, những kẻ ác được tiền định là không thể yêu thích lẽ thật và mưu cầu lẽ thật, vì vậy mà Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ. Thanh trừ họ khỏi hội thánh và khai trừ họ khỏi nhà Đức Chúa Trời, chính là quyết định đúng đắn nhất, không sai một chút nào.

Những kẻ địch lại Đấng Christ mà Ta thông công và mổ xẻ hôm nay sẽ không bao giờ thay đổi phương hướng và mục tiêu mưu cầu của mình. Họ mưu cầu điều gì cũng ưu tiên lợi ích, dùng hết sức lực tối đa và vắt hết óc để lừa lấy đồ ăn thức uống trong nhà Đức Chúa Trời. Họ chẳng bao giờ thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà chỉ muốn lừa để kiếm đồ ăn thức uống, lợi ích và đãi ngộ tốt. Họ cho rằng Đức Chúa Trời không nhìn thấy, không biết, không dò xét nổi những chuyện này, nên họ một mực mưu cầu như thế. Đương nhiên bản tính thực chất của họ là như vậy – họ không yêu thích lẽ thật, cũng không bước lên con đường mưu cầu lẽ thật, nên họ được tiền định rằng sẽ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Loại người này là đối tượng bị Đức Chúa Trời đào thải, cũng là đối tượng đáng bị khai trừ sau khi nhà Đức Chúa Trời phát hiện ra. Từ lúc phát hiện ra ai đó đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cho đến lúc họ làm một loạt những việc không phù hợp với lẽ thật, đến tận ngày họ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, toàn bộ điều này khiến tất cả mọi người thấy rằng những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không thay đổi. Kết cục cuối cùng của họ là bị nhà Đức Chúa Trời khai trừ và bị Đức Chúa Trời đào thải – họ không thay đổi được. Biết những điều này thì có lợi ích gì cho các ngươi? Có người nói: "Chúng con không lừa lấy đồ ăn thức uống, chúng con mưu cầu lẽ thật, muốn làm bổn phận của loài thọ tạo. Chúng con đi theo Đức Chúa Trời và thuận phục sự sắp đặt, an bài của Ngài. Chúng con không hành động như kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không định đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy chúng con biết về những trường hợp này thì có tác dụng gì?". Đối với các anh chị em bình thường mà nói, những biểu hiện và bộc lộ này của kẻ địch lại Đấng Christ có thể cho mỗi một người sự cảnh báo, cho họ biết con đường nào là đúng, hành vi và cách làm nào hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Còn đối với lãnh đạo và người làm công các cấp, thì đây là minh chứng thực tế để phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Phân định kẻ địch lại Đấng Christ thì có lợi gì cho công tác của hội thánh?

Nó giúp các ngươi có thể phân biệt ra chính xác kẻ địch lại Đấng Christ và thanh trừ họ khỏi hội thánh vào thời điểm thích hợp, để hội thánh thuần khiết hơn, không bị những kẻ địch lại Đấng Christ này gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hoại, để những người thực sự mưu cầu lẽ thật và có thể thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời có được một môi trường thanh tịnh và sạch sẽ, không bị ma quỷ và Sa-tan quấy nhiễu. Vì vậy, về lẽ thật trong phương diện phân định kẻ địch lại Đấng Christ, bất kể là xét từ sự thật và các biểu hiện, hay là phân định dựa trên các nguyên tắc lẽ thật, thì ngươi phải nắm vững được cả hai phương diện này. Nó có lợi cho lối vào sự sống của bản thân các ngươi và công tác của hội thánh – đây là điều các ngươi nên hiểu.

Hôm nay Ta đã nói về một vài trường hợp. Đây đều là một vài hành vi, cách làm và biểu hiện về sự hung ác, không biết liêm sỉ, không hề có ranh giới đạo đức của kẻ địch lại Đấng Christ. Những trường hợp này có lẽ đều là những chuyện đã xảy ra quanh các ngươi. Có thể nói rằng các ngươi ít nhiều đều có những cách làm và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói cách khác, các ngươi đều có một vài tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và một vài cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, trong khi các ngươi phân định những kẻ địch lại Đấng Christ, thì cũng nên soát lại, kiểm điểm và phản tỉnh hành vi của chính mình. Có lẽ có người nói: “Ngài luôn nói về những trường hợp này, những chuyện thị phi này, lại còn nói chi tiết đến vậy. Chuyện này thì có lợi ích gì cho việc chúng con bước vào lẽ thật chứ? Hiện tại, chúng con bận rộn với bổn phận như thế, chẳng thích nhớ hay nghe mấy chuyện này. Khi bước vào lẽ thật, chỉ cần giữ được hai điều, một là thuận phục Đức Chúa Trời, hai là làm bổn phận cho tốt, đơn giản biết bao!”. Trên lý thuyết thì đơn giản như thế, nhưng nói một cách cụ thể và chi tiết thì lại không đơn giản như thế. Nếu ngươi hiểu được ít lẽ thật, thì lối vào của ngươi sẽ gồ ghề và nông cạn. Nếu ngươi chỉ hiểu những lẽ thật chung chung, thì chi tiết mà ngươi trải nghiệm cũng sẽ ít ỏi, và ngươi sẽ không bao giờ được làm tinh sạch trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bảo con người mưu cầu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, nên con người phải hiểu những chi tiết này. Từ chuyện này, các ngươi thấy được gì? Đức Chúa Trời đã xác định là muốn cứu rỗi các ngươi, nên Ngài muốn nghiêm túc với các ngươi, tuyệt đối sẽ không cẩu thả, hồ đồ, cũng không chấp nhận tàm tạm hay đại khái. Với Đức Chúa Trời thì không có những từ như “đại khái”, “tám phần mười”, “có lẽ” và “có khả năng”. Nếu ngươi muốn được cứu rỗi và đi lên con đường được cứu rỗi, thì ngươi phải hiểu những chi tiết của lẽ thật này. Nếu hiện tại ngươi không với tới được, cũng không sao cả – bây giờ bắt đầu bước vào chi tiết lẽ thật cũng chưa muộn. Nếu như ngươi hài lòng với việc làm tốt bổn phận mà không mắc sai lầm gì, gặp chuyện thì có thể thuận phục, với một thái độ như thế, vậy thì ngươi sẽ không bao giờ bước vào các thực tế lẽ thật được. Mọi lẽ thật Đức Chúa Trời chu cấp cho con người đều có rất nhiều chi tiết cụ thể, nếu con người không hiểu những chi tiết này, thì sẽ không bao giờ hiểu được lẽ thật hay tâm ý của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nghiêm túc với con người có phải là chuyện tốt hay không? (Thưa, phải.) Bất kể là về chuyện làm bổn phận, chuyện thuận phục, các mối quan hệ giữa người với người, hay cách con người tiếp

cận chuyện về tiền đồ và số phận của mình, hoặc thậm chí là về những điều mà hiện tại Ta đang nói, như cách để phân định kẻ địch lại Đấng Christ, cách để không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và cách để thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì con người đều phải nắm vững từng cái một. Đến lúc các ngươi thật sự có thể phân định những chi tiết này chứ không phải chỉ biết giảng vài đạo lý sáo rỗng đơn giản, thì các ngươi đã bước vào thực tế lẽ thật rồi. Chỉ những ai bước vào thực tế lẽ thật thì mới có cơ hội và hy vọng được cứu rỗi, còn giảng câu chữ và đạo lý thì chỉ là đem sức lực phục vụ. Nếu người ta muốn bước vào thực tế lẽ thật, thì phải bắt đầu từ những chi tiết này. Nếu không thì họ sẽ không bao giờ đạt đến thay đổi tâm tính.

Ngày 4 tháng 4 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 6)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

Lần trước, chúng ta đã thông công về Mục Thứ Chín trong các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân. Rồi chúng ta đã phân chia lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ thành một vài tiểu mục. Thứ nhất là sự an toàn của bản thân họ, thứ hai là danh tiếng và địa vị của bản thân họ, và thứ ba là phúc lợi của họ. Phúc lợi bao gồm những gì? (Thưa, thứ nhất là biển thủ tài sản của nhà Đức Chúa Trời, thứ hai là lợi dụng anh chị em làm việc và phục vụ cho mình, thứ ba là lấy danh nghĩa tin Đức Chúa Trời mà lợi dụng chức vụ để lừa lấy đồ ăn thức uống và những thứ tốt khác.) Những “thứ tốt khác” này bao gồm sự đãi ngộ đặc biệt, lo việc riêng của mình, v.v., phải không? (Thưa, phải.) Chia các chủ đề lớn thành nhiều chủ đề nhỏ, rồi chia các chủ đề nhỏ thành nhiều phương diện khác nhau để thông công, thông công như vậy có làm các ngươi cảm thấy rối không? (Thưa, không.) Càng thông công như vậy thì mọi thứ sẽ càng rõ ràng mới đúng. Chúng ta đã thông công về ba tiểu mục trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng còn một tiểu mục nữa, và là tiểu mục quan trọng nhất, tiểu mục thứ tư trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – là tiền đồ và số phận của họ. Tiền đồ và số phận có lẽ là mục đích chính của kẻ địch lại Đấng Christ khi tin Đức Chúa Trời, cũng là lý tưởng lớn nhất tồn tại nơi nội tâm họ và là những thứ tối cao mà họ mưu cầu nơi sâu thẳm nội tâm. Có lẽ các ngươi không lạ với chủ đề tiền đồ và số phận. Nó liên quan đến chuyện con người sẽ quy hướng về đâu, sẽ đi đến đâu trong tương lai hoặc trong thời đại sau, tóm lại chính là đích đến tương lai của một người. Chẳng phải đây là chuyện lớn nhất và quan trọng nhất trong lòng mỗi một người tin Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Đối với mỗi một người tin Đức Chúa Trời, tiền đồ và số phận vô cùng quan trọng. Vì thế, với kẻ địch lại Đấng Christ thì chuyện này càng khỏi cần phải nói, phần cốt lõi trong lợi ích của họ chắc chắn chính là tiền đồ và số phận của họ, cũng chính là đích đến của họ.

D. Tiền đồ và số phận của họ

Chúng ta cũng hãy thông công về tiền đồ và số phận trong lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ từ nhiều góc độ và phương diện, như thế thì sẽ tương đối rõ ràng. Trước

đây, chúng ta đã thông công về các lợi ích khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích phi vật chất. Chẳng hạn như, sự an toàn, danh tiếng và địa vị của bản thân là những lợi ích phi vật chất, chúng chỉ là những thứ vô hình, thuộc về thế giới tinh thần. Trong khi đó, những lợi ích vật chất bao gồm tài sản, đồ ăn thức uống, cả những đãi ngộ đặc biệt và sự hưởng thụ vật chất, v.v.. Vậy thì tiền đồ và số phận mà chúng ta thông công hôm nay liên quan đến những phương diện nào? Nếu nhìn từ quan niệm của con người, thì chúng là những thứ hữu hình hay là vô hình? (Thưa, là vô hình.) Vì vậy, chắc chắn chúng là những thứ tồn tại trong thế giới tinh thần, trong quan niệm, tưởng tượng và trong tâm tư của con người. Đối với con người, những thứ này là một dạng trông mong và gửi gắm, cũng là điều mà con người dùng tinh thần và sức lực cả đời để mưu cầu. Mặc dù con người không thấy được, không sờ được những thứ này, nhưng chúng lại chiếm một vị trí chủ đạo trong lòng người, nắm thế chủ đạo trọn vẹn cuộc sống của con người, chi phối tư tưởng, hành vi và ý định của con người, cũng chi phối cả phương hướng mưu cầu của họ. Do đó, tiền đồ và số phận thật quá quan trọng đối với mỗi một người! Mặc dù nó quan trọng, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu những thứ này theo phương thức hoàn toàn khác biệt với phương thức mưu cầu của những người phổ thông bình thường. Điểm hoàn toàn khác biệt này rốt cuộc là nằm ở đâu? Rốt cuộc là phương diện nào thể hiện điểm này và cho người ta thấy rõ, cũng như phân định được cách thức mưu cầu và đặc trưng của kẻ địch lại Đấng Christ? Chuyện này có đáng để bàn thảo và thông công không? Đương nhiên, biểu hiện của rất nhiều người có rất nhiều điểm tương đồng với biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ đích thực và của những người có thực chất địch lại Đấng Christ. Nhưng ngay cả khi những biểu hiện và tâm tính của họ giống nhau, thì thực chất vẫn khác nhau. Chúng ta hãy thông công về tiểu mục thứ tư trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – tiền đồ và số phận của họ – từ nhiều phương diện khác nhau.

Rốt cuộc thì chúng ta có thể mổ xẻ tiền đồ và số phận như thế nào? Có thể dùng phương thức và những ví dụ nào để mổ xẻ ra rằng tiền đồ và số phận trong lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ không phù hợp với lẽ thật, rằng chúng là sự bộc lộ của thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ? Có thể mổ xẻ chúng từ những phương diện nào? Điều này cần có sự xem xét thật kỹ. Chúng ta hãy chia điều này thành vài loại lớn để người ta có thể hiểu thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ một cách chuẩn xác và rõ ràng hơn. Thứ nhất là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời, thứ hai là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình, thứ ba là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, thứ tư là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh "người phục vụ", thứ năm là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh. Tại sao lại chia thành năm điều này? Các ngươi hãy cố ngẫm nghĩ đi. Các ngươi có thể có chút nhận thức về mỗi một điều không? Có thể tìm ra một vài biểu hiện hoặc tâm tính tương ứng của kẻ địch lại Đấng Christ không? Với cơ sở là năm điều này, rốt cuộc là chúng ta phải mổ xẻ cái gì? Đối với những phương diện này, những đặc trưng chính yếu của kẻ địch lại Đấng

Christ và những tâm tính chính yếu mà họ biểu hiện ra là gì, còn những biểu hiện của người mưu cầu lẽ thật bình thường và người bại hoại bình thường là gì? Đâu là điểm khác biệt giữa những kẻ địch lại Đấng Christ và những người bại hoại bình thường? Những khác biệt này nằm ở đâu? Những con đường mà họ chọn có khác biệt gì? Biểu hiện của họ có khác biệt gì? Các ngươi có chút nhận thức nào về những điều này không? (Thưa, trong năm điều này, kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu không dựa vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà nhìn nhận mọi sự, lúc nào cũng dựa theo quan niệm và tưởng tượng của bản thân mà phỏng đoán ý của Đức Chúa Trời từ một vài hiện tượng bề ngoài hoặc từ tình hình của bản thân, để xem rốt cuộc mình có tiền đồ và số phận không. Chẳng hạn như, đối với phương diện bổn phận, nếu có thể được xuất đầu lộ diện, có thể thỏa mãn dục vọng, hư vinh và thể diện của mình, thì họ cảm thấy mình là người hữu dụng trong nhà Đức Chúa Trời, có vẻ mình có tiền đồ và số phận. Ngay khi bị tỉa sửa, họ liền cảm thấy Đức Chúa Trời không vui vẻ và không hài lòng với họ, thế là họ nản lòng và thất vọng đối với việc tin Đức Chúa Trời, trong họ nảy sinh sự tiêu cực và đối đầu.) Khái quát như vậy là có chút sáng tỏ và chạm đến được chút lẽ thật trong chuyện này. Xét từ ý đại khái mà các ngươi đã nói, có lẽ các ngươi đã có được hiểu biết cơ bản về năm điều này. Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công từng điều một.

1. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời

Điều thứ nhất là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng là những người tin và đi theo Đức Chúa Trời, họ cũng có lời Đức Chúa Trời trong tay, cũng nghe giảng đạo, cũng tham gia nhóm họp, cũng có đời sống thuộc linh bình thường. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, đọc lời Đức Chúa Trời cũng là một phần cuộc sống của họ và là một việc mà họ làm thường xuyên. Dù cũng đều đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ và người mưu cầu lẽ thật lại khác nhau, thái độ đối với lời Đức Chúa Trời cũng hoàn toàn khác biệt. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời như thế nào? Trước hết, họ nghiên cứu và phân tích lời Đức Chúa Trời, nghiên cứu lời Ngài bằng một góc nhìn và quan điểm dị dạng. Tại sao lại gọi là "nghiên cứu"? Về mặt khách quan, kẻ địch lại Đấng Christ không thể không thừa nhận rằng những lời này là lời Đức Chúa Trời. Mặt khác, trong lòng họ cũng cảm thấy lời Đức Chúa Trời cao thâm, không thể được bày tỏ bởi người bình thường và không thể tìm được ở bất kỳ nơi nào khác. Trên cơ sở này, họ không thể không thừa nhận rằng đây là lời Đức Chúa Trời, nhưng họ có tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như là lẽ thật không? Không. Vậy tại sao họ vẫn đọc lời Đức Chúa Trời? Bởi vì trong lời Đức Chúa Trời có những thứ mà họ cần, những thứ mà họ muốn biết và những thứ mà họ gửi gắm trong thế giới tinh thần. Những thứ này là gì? Đương nhiên, chúng có liên quan mật thiết đến tiền đồ và số phận của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ liên tục tìm kiếm những lời có liên quan tới đích đến, kết cục, nơi mà nhân loại sẽ đến trong tương lai, v.v.. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ mà đọc lời Đức Chúa Trời thì được gọi là "nghiên cứu", nghĩa là họ vừa đọc lời Đức Chúa

Trời vừa nghiên cứu, phân tích và phán đoán. Họ vừa đọc vừa nghiên cứu: “Từ giọng điệu của lời đức chúa trời, có vẻ ngài không thích loại người này. Tại sao mình lại cảm thấy mình là người như vậy nhỉ? Mình phải tìm cho ra đích đến mà đức chúa trời cho loại người này là gì?”. Khi thấy Đức Chúa Trời phán về việc đá loại người này vào hố sâu không đáy, thì trong lòng họ nghĩ rằng: “Tiêu rồi, bị đá vào hố sâu không đáy nghĩa là tiêu tùng rồi còn gì? Loại người này không có tiền đồ, không có đích đến tốt đẹp, vậy mình phải làm gì đây?”. Trong lòng họ cảm thấy đau đớn âm ỉ, thấp thỏm bất an, không thoải mái nổi. “Đức chúa trời thật sự đối xử với loại người này như vậy sao? Không, mình không được bỏ cuộc”. Thế là họ tiếp tục tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời. Khi thấy lời Đức Chúa Trời phán rằng: “Các con trai của Ta, Ta sẽ làm việc này việc kia cho các con, các con sẽ như thế này như thế kia”, thì trong lòng họ không còn khó chịu nữa. “Lời đức chúa trời sưởi ấm lòng mình rồi, lời đức chúa trời thật quá tốt lành, mình là ‘con trai’ mà đức chúa trời nói đến”. Rồi họ thấy trong lời Đức Chúa Trời nhắc đến “con trai đầu lòng” và “cai trị như vua”, thế là họ nghĩ trong lòng: “Tốt quá rồi! Tin đức chúa trời là có lợi ích và có hứa hẹn. Mình chọn đúng đường, cược đúng phe rồi. Nhất định mình phải chuyên tâm mà tin, nhất định phải nắm được vạt áo của đức chúa trời. Mình không được bỏ cuộc, ngay cả trong giây phút cuối cùng!”. Khi đọc tiếp, họ lại phát hiện ra lời Đức Chúa Trời nói đến “kẻ nào đi theo đến cuối cùng thì chắc chắn sẽ được cứu rỗi”. Với kẻ địch lại Đấng Christ, đọc được câu này cũng giống như nắm được phao cứu sinh. “Mình sẽ thực hành theo lời này. Cho dù ở đâu hay lúc nào, cho dù có chuyện gì xảy ra, cho dù biển cạn đá mòn, cho dù bãi biển hóa nương dâu, lời này cũng sẽ không thay đổi. Cho dù trời đất qua đi, thì lời này cũng sẽ không qua đi. Chỉ cần giữ vững lời này, thì chẳng phải mình sẽ có kết cục và đích đến tốt sao? Chẳng phải tiền đồ và số phận của mình sẽ đâu vào đấy sao? Tốt quá rồi, mình nhất định phải làm một người đi theo đến cùng!”. Khi tìm kiếm hết lần này đến lần khác, nghiên cứu thế này và phân tích thế nọ, cuối cùng họ tìm được một phao cứu sinh từ trong lời Đức Chúa Trời và phát hiện “bí ẩn” lớn nhất. Trong lòng họ vui như mở hội. “Cuối cùng mình không cần phải lo sợ bị đào thải nữa rồi, cuối cùng mình không cần phải sợ bị xuống hồ lửa và diêm sinh hay địa ngục nữa rồi. Cuối cùng mình đã tìm được đích đến của mình, đã tìm ra lối đi đến thiên đường, đích đến tốt đẹp của nhân loại – thật tốt biết bao!”. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tầy gang, khi đọc đến chương “Về đích đến” trong lời Đức Chúa Trời, họ nghĩ: “Những lời này nói gì về đích đến? Hình như đức chúa trời không nói quá cụ thể về đích đến của các loại người khác nhau. Chính xác thì ý của đức chúa trời là gì? Mình phải làm gì đây? Không được cuống lên, mình cần phải đọc tiếp”. Rồi họ thấy Đức Chúa Trời phán “hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình”, thế là họ ngẫm nghĩ, “Muốn có được đích đến tốt thì mình phải chuẩn bị cho đủ việc lành. Giờ đức chúa trời đã đặt ra điều kiện rồi, dễ làm hơn rồi. Mình không cần phải tiếp tục làm những việc vô ích và dốc sức mà chẳng được gì – giờ mình biết phải dốc sức vào việc gì rồi”. Thông qua việc thông công, kẻ địch lại Đấng Christ biết được việc lành là gì, tìm ra được “con đường” và có được giải pháp, họ nghĩ: “Hóa ra chuyện này đơn giản đến vậy. Bố thí và

dâng hiến là việc lành. Rao truyền phúc âm và đưa được thêm người về là việc lành, hỗ trợ anh chị em là việc lành. Bố thí những thứ mình trân quý là việc lành. Vì đích đến, mình sẽ đánh đổi hết thảy chúng, mình sẽ không cần hết thảy những thứ này nữa". Nhưng rồi họ nghĩ: "Không được. Nếu mình đem bố thí hết tiền bạc và vật chất, thì sau này lấy cái gì mà sống đây? Mình nên đọc thêm lời đức chúa trời để xem khi nào công tác của ngài sẽ kết thúc, khi nào thì con người sẽ không cần những thứ này để sống trên mặt đất nữa rồi tính tiếp. Mình không nên vội vàng. Nhưng nếu không dâng những thứ này, thì làm sao chuẩn bị việc lành đây? Tiếp đãi một vài anh chị em và rao truyền phúc âm để đưa người về là chuyện dễ. Mình có thể đạt được". Khi chuẩn bị việc lành, trong lòng họ liên tục đếm xem mình đã chuẩn bị được bao nhiêu việc lành và khả năng có đích đến tốt đẹp của mình được bao nhiêu rồi. "Mình đã chuẩn bị nhiều việc lành như vậy, nhưng tại sao đức chúa trời không cho mình một lời phán quyết? Công tác của đức chúa trời vẫn chưa kết thúc, vậy mình nên làm gì? Không, mình phải xem lời đức chúa trời còn nói gì về tiền đồ và số phận, xem có những lời giải thích cụ thể nào nữa không?". Thế là họ tiếp tục tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác. Nếu tìm được điều gì đó có lợi cho tiền đồ và đích đến của mình thì họ vui vẻ, nếu thấy có điều gì đó xung đột với tiền đồ và số phận của mình thì họ khó chịu. Cứ như vậy, trong nhiều năm đọc lời Đức Chúa Trời, họ cứ liên tục vì lời Đức Chúa Trời mà cảm thấy tiêu cực và yếu đuối, cũng liên tục vì lời Đức Chúa Trời mà cảm thấy tích cực, vui vẻ và vui mừng quá đỗi. Tuy nhiên, dù có nảy sinh tình trạng và cảm xúc thế nào, họ vẫn không thể thoát ra được nỗi ám ảnh về đích đến, tiền đồ và số phận, và họ cứ tiếp tục tìm kiếm những quy định và câu nói về đích đến của các loại người khác nhau trong lời Đức Chúa Trời. Tóm lại, họ dốc hết toàn bộ sức lực có thể vào lời Đức Chúa Trời. Cho dù đọc lời Đức Chúa Trời như thế nào, họ cũng không biết được rằng trong lời Đức Chúa Trời có lẽ thật, đường đi và sự sống. Họ chỉ biết rằng trong lời Đức Chúa Trời, họ có thể tìm được đích đến của mình và đích đến của nhân loại, tìm được một con đường để tránh xuống địa ngục và mất đi đích đến của mình. Cho nên, sau nhiều năm đọc lời Đức Chúa Trời theo cách đó, họ đạt được những gì? Họ có thể nói về nhiều đạo lý đúng, lý luận thuộc linh đúng, nhưng họ tuyệt đối không thể liên hệ lời Đức Chúa Trời với thực chất chống đối, phản nghịch Đức Chúa Trời và không hề thực hành hay yêu thích lẽ thật của họ.

Kẻ địch lại Đấng Christ thường nghiên cứu và tìm kiếm những lời Đức Chúa Trời vạch rõ về một vài lẽ mầu nhiệm. Họ cũng thường tìm trong lời Đức Chúa Trời để kiếm những từ ngữ mới mẻ, những thứ mới mẻ, những câu nói mới mẻ, thậm chí còn tìm kiếm một vài lẽ mầu nhiệm không một con người nào biết, bất kể là người thuộc linh hay không. Chẳng hạn như chuyện cây vả là gì, 144.000 con trai là gì, người đắc thắng là gì, cũng như một vài câu nói và từ ngữ trong sách Khải Huyền mà con người đã nghiên cứu biết bao năm nhưng vẫn không hiểu nổi. Họ đặc biệt bỏ công sức vào những thứ này, không ngừng tra tìm và nghiên cứu xem trong những lời này có câu nói nào về đích đến của con người không, có lời giải thích rõ ràng nào về đích đến của con người không. Nhưng dù họ có cố tìm thế nào thì cũng là công dã tràng. Do đó, khi kẻ địch lại

Đấng Christ đọc lời Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời và thuận theo xu hướng trong hội thánh, thì sâu thẳm nội tâm của họ luôn thấp thỏm bất an. Họ thường tự vấn: "Mình có thể đạt được phúc lành không? Tiền đồ và số phận của mình rốt cuộc là gì? Sau này mình có thể có phần trong vương quốc của đức chúa trời không? Khi đích đến của mình tới, mình sẽ chăm chăm nhìn trời xanh, hay là mình sẽ ở trong một thế giới tăm tối đến nỗi không thấy được hai bàn tay mình trước mặt? Đích đến của mình rốt cuộc sẽ như thế nào?". Khi trong lòng họ liên tục tự vấn như thế, thì nơi sâu thẳm nội tâm của họ cũng chất vấn Đức Chúa Trời: "Con có đủ tư cách vào thiên quốc không? Con có thể khỏi phải xuống địa ngục không? Con mưu cầu như thế thì có thể vào thiên quốc không? Con có thể đạt được phúc lành sau này không? Con có thể có đời sau không? Thái độ của đức chúa trời rốt cuộc là gì? Tại sao đức chúa trời không cho con một câu nói chuẩn xác và cụ thể, để lòng con được an tâm? Rốt cuộc thì kết cục của con là gì?". Đây không phải là những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ trong sâu thẳm nội tâm khi đang nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, khi thuận theo xu hướng và không còn cách nào khác ngoài tiến về phía trước sao? Đây là thái độ trong sâu thẳm nội tâm họ đối với tiền đồ và số phận của mình: nhớ mãi không quên và chết cũng không buông.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, thì ngoài tìm cho được đích đến và nghiên cứu lẽ mầu nhiệm, còn có một chuyện khiến họ thấy hứng thú, chính là chuyện khi nào Đức Chúa Trời nhập thể sẽ rời mặt đất, khi nào Ngài sẽ chấm dứt chức vụ của mình, khi nào thì việc lớn của Ngài hoàn thành, khi nào công tác của Ngài sẽ chấm dứt, và khi nào thì những người đi theo Ngài sẽ được hưởng phúc lớn, được thấy chân thể của Ngài. Liệu họ có thể thấy cảnh tượng Đức Chúa Trời rời mặt đất hay không, đây cũng là điều họ quan tâm nhất. Họ không chỉ quan tâm đến ngày mà công tác quản lý của Đức Chúa Trời sẽ đại công cáo thành, mà họ còn quan tâm hơn đến lúc nào Đấng Christ sẽ rời mặt đất, cảnh tượng khi đó sẽ như thế nào, hiện tại họ bao nhiêu tuổi, liệu họ có còn sống để thấy Đấng Christ rời mặt đất trong mười hay hai mươi năm nữa không, nếu như họ được thấy thì sẽ thế nào, họ không được thấy thì sẽ thế nào; đây là những điều mà họ tính toán trong lòng. Có một vài người ngẫm nghĩ: "Mình đã 60 tuổi rồi. Nếu mười năm nữa mà mình vẫn còn sống, mình sẽ có thể thấy đấng christ rời mặt đất. Nhưng nếu mười năm nữa khi công tác của đức chúa trời kết thúc mà mình đã chết rồi, thế thì tin đức chúa trời có ý nghĩa gì chứ? Dù đức chúa trời đã tiền định cho mình sinh ra trong thời đại này, nhưng nếu một người đi theo đức chúa trời như mình mà lỡ mất cơ hội chứng kiến sự kiện lớn lao trọng đại như thế, thì mình không thể được xem là người có phúc, và mình sẽ không nhận được bất kỳ phúc lành lớn nào!". Nghĩ đến những chuyện đó thì trong lòng họ không vui, thấy bất mãn về chúng. Họ bất mãn đến mức độ nào? "Hiện tại mình đã già lắm rồi, tại sao đức chúa trời vẫn chưa rời mặt đất? Tại sao công tác của đức chúa trời vẫn chưa kết thúc? Khi nào mới xong việc rao truyền phúc âm đây? Công tác của đức chúa trời sớm kết thúc đi, đức chúa trời nhanh hoàn tất việc lớn của ngài đi, cho thảm họa sớm ập xuống đi, đức chúa trời nhanh tiêu diệt Sa-tan và trừng phạt kẻ ác đi!". Họ đang làm gì vậy? Không phải họ đang dựa

trên ý chí cá nhân mà yêu cầu Đức Chúa Trời, muốn khiến Đức Chúa Trời làm việc theo ý chí của họ sao? Chẳng phải trong ý chí của họ tồn tại lợi ích cá nhân của họ sao? Bởi vì lợi ích cá nhân, mà họ khẩn thiết mong mỏi Đức Chúa Trời sớm hoàn thành việc lớn, mong thảm họa nhanh đến, mong Đức Chúa Trời sớm thưởng thiện phạt ác, mong Đức Chúa Trời có thể đạt được sự vinh hiển. Ý đồ trong lòng họ là gì? Có phải là quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy đây là họ đang làm gì? (Thưa, mong mỏi bản thân có thể được phúc.) Vì lợi ích và đích đến mà họ muốn công tác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời xoay quanh đích đến của họ. Làm như thế không phải là đê tiện và vô sỉ sao? Thực chất mà kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện trong mọi chuyện là gì? Là đặt lợi ích của họ cao hơn tất cả, xem lợi ích của họ là chí cao vô thượng. Nghĩa là chuyện gì cũng không được xung đột với lợi ích của họ, kể cả kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cũng vậy. Lúc nào thì công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, khi nào việc lớn của Ngài hoàn thành, khi nào Ngài đạt được vinh hiển, khi nào thì Ngài hủy diệt nhân loại này, tất cả đều phải xoay quanh lợi ích và đích đến của họ, đều phải dính dáng tới đích đến của họ. Nếu không, họ sẽ có thể phủ nhận Đức Chúa Trời, có thể không tin Đức Chúa Trời, thậm chí có thể chửi rủa Đức Chúa Trời.

Một biểu hiện chính trong cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời chính là nghiên cứu. Đây chính là thái độ của một kẻ chẳng tin không hơn không kém trong cách tiếp cận với lời Đức Chúa Trời. Họ nghiên cứu những nội dung nào? Điều mà họ nghiên cứu không phải là lẽ thật hay yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, không phải những lời Ngài vạch rõ nhân loại, những lời Ngài phán xét nhân loại, càng không phải là tâm ý của Đức Chúa Trời, mà là tiền đồ và số phận của họ. Bất kể họ đọc đoạn lời Đức Chúa Trời nào, nếu đoạn đó có những từ ngữ liên quan đến tiền đồ và số phận của họ – điều mà họ quan tâm nhất – thì họ sẽ chăm chú nghiên cứu phần đó, đánh dấu nó là quan trọng. Chẳng hạn như, khi thấy lời Đức Chúa Trời vạch rõ và mổ xẻ loại người như họ, hoặc những lời xác định tính chất và câu nói về loại người như họ, thì họ sẽ chăm chú nghiên cứu và đọc đi đọc lại. Họ muốn tìm cái gì? Họ đang tìm xem làm thế nào để có thể hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và nắm được nguyên tắc thực hành sao? Họ đang tìm cách để có thể biết mình thông qua lời Đức Chúa Trời sao? Không phải. Họ tìm cách mò cho ra những ẩn ý trong câu chữ để có thể thấy rõ thái độ của Đức Chúa Trời đối với loại người như họ đằng sau những câu chữ này, xem liệu Đức Chúa Trời căm ghét và ghê tởm họ hay là muốn cứu rỗi họ. Họ không những nghiên cứu nội dung lời Đức Chúa Trời phán, mà còn nghiên cứu giọng điệu và thái độ trong lời Ngài, nghiên cứu tâm tư đằng sau lời Ngài. Khi đã gom lại hết mọi phần lời Đức Chúa Trời có liên quan đến đích đến của loại người như họ, đã phát hiện ra rằng thái độ của Ngài đối với họ là ghét bỏ và không cứu rỗi, thì thái độ của họ đối với việc tin Đức Chúa Trời liền nguội lạnh đi mất 80 đến 90 phần trăm. Họ lập tức có lòng không tin, thái độ của họ cũng chuyển biến 180 độ. Chuyển biến đến mức độ nào? Họ sẽ không còn muốn làm bổn phận mà ban đầu họ muốn làm, cũng không còn muốn vứt bỏ điều mà ban đầu họ muốn vứt bỏ. Ban đầu họ còn muốn rao truyền phúc âm cho

người nhà của mình, nhưng bây giờ họ không muốn làm nữa – vì họ không còn tin nữa, nên người trong nhà của họ cũng đều không muốn tin. Tóm lại, họ sẽ phá hủy và vứt bỏ mọi kế hoạch ban đầu của mình. Đây không phải là thái độ mang tính thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời sao? Mục đích của họ khi nghiên cứu lời Đức Chúa Trời không phải là để mưu cầu lẽ thật và tìm được nguyên tắc thực hành lẽ thật, không phải là để đạt đến việc hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và hết lòng trung thành với Ngài. Mục đích của họ là muốn tìm được câu nói chuẩn xác về cách Đức Chúa Trời quyết định kết cục và đích đến cho loại người như họ. Khi có được một tia hy vọng thì họ sẽ nắm chặt không buông, vì một tia hy vọng này mà họ sẽ có thể vứt bỏ tất cả và có thể có chuyển biến lớn trong thái độ. Nhưng khi mọi hy vọng được phúc đều tiêu tan, thì thái độ của họ cũng sẽ có chuyển biến lớn, có thể đến mức không tin, bán đứng, thậm chí chửi rủa Đức Chúa Trời trong lòng. Đây chính là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ.

Dĩ nhiên, trong khi nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ dùng lời Đức Chúa Trời để mưu đồ phúc lợi cá nhân. Phúc lợi này là gì? Khi nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ tổng kết những quy luật trong lời Đức Chúa Trời là gì, giọng điệu của Đức Chúa Trời như thế nào khi tỉa sửa con người, cách nói của Đức Chúa Trời khi vạch rõ nhân loại ra làm sao, Đức Chúa Trời an ủi và khích lệ con người như thế nào, Ngài dùng những phương thức gì và có sự khôn ngoan nào. Kẻ địch lại Đấng Christ chuyên môn học và bắt chước cách Đức Chúa Trời phán lời và công tác, đồng thời họ cũng vận dụng những lời mà Đức Chúa Trời thường nói để trao đổi và thông công với người khác. Trong khi nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ cũng không ngừng trang bị cho mình những câu chữ của nhiều lẽ thật khác nhau, biến những điều này thành của riêng mình, dùng những lời này của Đức Chúa Trời mà công tác và tích lũy vốn liếng. Vốn liếng này nói đến điều gì? Chẳng hạn như, họ cho rằng[a] khi nhóm họp mà ai có thể nói được những lời đúng và đạo lý đúng hơn, ai ghi nhớ nhiều lời Đức Chúa Trời hơn, ai trích dẫn và giải thích được nhiều lời Đức Chúa Trời hơn, thì đó là loại người có thể được cứu rỗi nhất trong hội thánh. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm gì cũng đều liên quan đến tiền đồ và số phận của họ. Họ tuyệt đối sẽ không đơn thuần thực hành lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, cũng sẽ không vì việc thực hành lời Đức Chúa Trời mà chịu khổ hay trả giá. Ngược lại, họ dùng lời Đức Chúa Trời để mê hoặc người ta, lợi dụng lời Đức Chúa Trời để nâng cao danh tiếng của mình và chuẩn bị đủ những điều kiện để được cứu rỗi. Do đó, thực chất trong cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời chính là bất kể lúc nào họ cũng không thể nào xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là con đường mà con người nên tuân theo. Mặc dù kẻ địch lại Đấng Christ cầm và đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày, mặc dù họ cũng nghe các bài đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng có một điều chắc chắn: đó là họ không thực hành lời Đức Chúa Trời. Hễ đến lúc phải thực hành lời Đức Chúa Trời là họ không còn lòng thành nữa – thứ mà họ mưu đồ chỉ là tiền đồ và số phận của mình. Bề ngoài, họ ngụy trang như mình rất yêu thích và

a Nguyên bản không có cụm từ “họ cho rằng”.

khao khát lời Đức Chúa Trời, nhưng thực ra khi đọc và tích lũy lời Đức Chúa Trời mỗi ngày, mục đích của họ là muốn đạt đến điều kiện để được cứu rỗi, họ làm những việc này là vì muốn đổi lấy thiện cảm của Đức Chúa Trời đối với họ. Họ không tin Đức Chúa Trời dò xét lòng người, họ chỉ biết rằng con người nhìn nhận nhau bằng vẻ ngoài, nên Đức Chúa Trời nhìn nhận con người thì cũng bằng vẻ ngoài, vì vậy mà họ ngụy trang và lừa gạt, giở trò giả dối trong những chuyện này. Họ cho rằng: "Tôi chỉ cần làm việc này bề ngoài là được rồi. Tôi nghĩ gì trong lòng thì đâu quan trọng, người ta đâu thấy được, đức chúa trời cũng không thấy được. Thực ra, bất kể tôi đọc lời đức chúa trời như thế nào, cũng đều không phải là để làm loài thọ tạo chân chính. Nếu chuyện không liên quan đến tiền đồ và số phận của tôi, thì tôi sẽ không chịu cái khổ này, cũng không chịu sự ấm ức này đâu!". Trong lòng họ, bất kể lời Đức Chúa Trời có tốt đến đâu đi chăng nữa thì cũng không thể nào thành hiện thực, và con người cũng không thể nào sống thể hiện ra nổi, cho dù có một số ít người cá biệt sống thể hiện ra một chút lời Đức Chúa Trời, thì hẳn là cũng giống như họ, cũng là có mục đích cả. Như người ngoại đạo có câu "Trên đời này làm gì có bữa ăn nào miễn phí". Họ cho rằng: "Chúng ta vì tin đức chúa trời mà chịu khổ như thế, đọc và nghe lời đức chúa trời mỗi ngày, sống theo lời đức chúa trời – tất cả là vì cái gì chứ? Không phải chỉ vì một mục đích sao? Mỗi một người đều biết rõ trong lòng rằng họ làm thế là vì tiền đồ và số phận của mình, nếu không tại sao chúng ta lại từ bỏ những khoảng thời gian mưu cầu thế giới tuyệt vời như vậy mà ở đây chịu khổ sở chứ?". Trong chuyện này, họ phủ nhận sự thật nào? Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và lẽ thật có thể cứu rỗi con người, thay đổi con người và giúp họ thoát khỏi những tâm tính bại hoại. Đây không phải là kết quả mà lời Đức Chúa Trời có thể đạt đến sao? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ có thừa nhận sự thật này không? Họ phủ nhận sự thật này, nói rằng: "Ai cũng nói lời đức chúa trời có thể cứu rỗi con người, nhưng ai đã được cứu rỗi nào? Ai đã chứng kiến? Tại sao tôi không tin chuyện này nhỉ?". Tại sao lại nói rằng lời Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi, thay đổi và giúp con người thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan? Bởi vì lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, có thể làm sự sống của con người, con người có lời Đức Chúa Trời làm sự sống thì có thể được cứu rỗi, họ trở thành người được cứu rỗi. Kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận sự thật này. Họ tin rằng chỉ vì mục tiêu được phúc và đích đến tốt thì con người mới đi đến được hiện tại, mới có thể làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Họ phủ nhận hiệu quả của lời Đức Chúa Trời, phủ nhận hiệu quả của lẽ thật trên con người, phủ nhận việc lẽ thật có thể chinh phục và thay đổi con người, họ còn phủ nhận việc lẽ thật có thể cứu rỗi con người. Họ cho rằng con người đi theo Đức Chúa Trời thì đều là vì quan tâm và mưu cầu tiền đồ, số phận. Họ không tin lời Đức Chúa Trời có thể thay đổi con người, khiến con người có lòng trung thành với Đức Chúa Trời, thuận phục Đức Chúa Trời vô điều kiện hoặc làm bổn phận của loài thọ tạo trong nhà Đức Chúa Trời, họ không tin những điều này. Vì vậy, về loại người vốn đặt lợi ích bản thân lên trên hết như những kẻ địch lại Đấng Christ, bản thân họ không mưu cầu lẽ thật, đồng thời còn xem lời Đức Chúa Trời là một loại luận điệu, một loại câu nói, cũng không tin lời Đức Chúa Trời có

thể cứu rỗi con người. Họ cho rằng tất cả những ai thật lòng và dâng lòng trung thành với Đức Chúa Trời thì đều là giả, đều là có dính dáng đến lợi ích của bản thân. Bất kể họ nghe bao nhiêu lời Đức Chúa Trời và bao nhiêu bài giảng đạo của Ngài, điều cuối cùng đọng lại trong lòng họ chỉ là bốn chữ này: tiền đồ, số phận. Nghĩa là lời Đức Chúa Trời, công tác và kế hoạch quản lý của Ngài có thể đem lại tiền đồ và số phận tốt cho con người, đem lại đích đến tốt cho họ. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, thì đây là điều chân thực nhất, là lẽ thật chí cao vô thượng. Nếu không vì điều này, thì thứ nhất, họ sẽ không tin Đức Chúa Trời. Thứ hai, họ sẽ không ép dạ cầu toàn mà nương thân nơi nhà Đức Chúa Trời như thế. Thứ ba, họ sẽ không làm bổn phận nào trong nhà Đức Chúa Trời. Thứ tư, họ sẽ không chịu bất kỳ cái khổ nào trong nhà Đức Chúa Trời. Thứ năm, nếu không vì những điều này thì họ đã sớm trở về thế gian, hưởng thụ vinh hoa phú quý, mưu cầu thế gian, danh lợi, tiền bạc và trào lưu tà ác. Hiện tại họ tạm thời nương thân nơi nhà Đức Chúa Trời bởi vì có dính dáng đến tiền đồ và số phận của họ. Họ có thái độ quyết tâm phải đạt được tiền đồ và số phận của mình, đồng thời họ cũng ôm tâm lý cầu may, cầu mong lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc thì họ sẽ nằm trong số được bước vào thiên quốc và hưởng phúc lớn. Dạng tâm thái này của họ là gì? Họ muốn đòi lấy lợi ích từ Đức Chúa Trời để đạt được mục đích của mình, nhưng lại không muốn thuận phục Ngài, thậm chí còn không tin mọi lời Đức Chúa Trời đã phán, cũng không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, như thế chẳng phải có hơi xấu xa sao? Bàn về thái độ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời của họ, thì họ chính là kẻ chẳng tin. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể dùng dạng thái độ này mà nghiên cứu, đọc và tiếp cận lời Đức Chúa Trời, họ chính là kẻ chẳng tin đúng chuẩn, là kẻ chẳng tin hoàn toàn từ trong ra ngoài. Vậy tại sao họ vẫn có thể làm một chút việc bề ngoài trong nhà Đức Chúa Trời, vẫn có thể đi theo mà không rút lui? Tại sao bị tỉa sửa thế nào, họ cũng không bỏ đi, mà vẫn còn có thể tham gia đời sống hội thánh, còn có thể nghe và đọc lời Đức Chúa Trời? Tại sao lại như vậy? (Thưa, bởi vì họ muốn được phúc.) Là vì họ muốn được phúc. Cũng như người ngoại đạo có câu “Ai cho tiền thì là cha ta, ai cho ăn thì là mẹ ta”. Dạng lô-gic gì đây? Lô-gic này không phải chứa đầy triết lý xử thế của Sa-tan sao? Vì bị loại triết lý Sa-tan này chi phối mà họ tin Đức Chúa Trời: “Tôi mặc kệ ngài làm công tác kinh thiên động địa gì, mặc kệ tâm tính của ngài thế nào, thực chất của ngài ra sao, chỉ cần ngài có thể ban cho tôi phúc lành, đích đến tốt và tương lai tốt, cho tôi đạt được phúc lớn, thì tôi sẽ đi theo ngài, sẽ tạm thời thờ ngài như đức chúa trời”. Trong đây có phần nào là đức tin thực sự không? (Thưa, không có.) Vì vậy, xét từ cách họ tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thì xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ chẳng tin là quá chuẩn xác rồi!

Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời là thái độ nghiên cứu. Họ không bao giờ xem lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời; vậy họ xem đó là gì? Là một tuyển tập lẽ mầu nhiệm? Là những câu chuyện hư cấu ly kỳ? Hay là bí kíp võ công với chữ viết vô hình? Khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không muốn hiểu tâm ý hay tâm tính của Ngài. Họ không muốn nhận thức

Đức Chúa Trời, càng không muốn quan tâm đến tâm ý của Ngài. Khi đọc thấy lời Đức Chúa Trời phán: “Tâm ý cấp thiết của Ta hiện tại là tìm ra một nhóm người có khả năng quan tâm tuyệt đối đến tâm ý của Ta”, thì họ có cảm động không? Họ nói: “Tìm kiếm người quan tâm đến tâm ý của đức chúa trời là gì vậy? Quan tâm đến tâm ý ngài thì có tác dụng gì? Có cái ăn, có tiền tiêu không? Quan tâm đến tâm ý của đức chúa trời thì có đích đến tốt đẹp không? Có được phúc lớn không? Nếu không được mấy chuyện đó thì thôi bỏ đi, không cần quan tâm. Hiện tại tôi đang chuyên tâm tìm con đường để khỏi xuống địa ngục và còn có thể đạt được đích đến tốt đẹp. Quan tâm đến tâm ý ngài mà tôi có thể có được phúc lành thì tôi sẽ quan tâm. Ngài cứ nói tôi nghe nên quan tâm thế nào?”. Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời mà đưa ra yêu cầu thì họ có thể làm được không? (Thưa, không thể.) Đức Chúa Trời chỉ đưa ra một điều, là tuân theo ý chỉ của Ngài, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác. Làm được vậy là ngươi đang quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, và sẽ có thể được phúc lớn. Kẻ địch lại Đấng Christ mà nghe câu này thì sẽ nghĩ: “Mình nói như vậy là hơi vội vàng rồi, đáng ra không nên nghiêm túc như vậy. Mình không quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời nổi đâu, thôi bỏ đi. Cách này không được thì mình tìm cách khác”. Rồi họ dốc sức vào những phương diện khác trong lời Đức Chúa Trời. Họ dốc sức và nghiên cứu, phân tích những phương diện khác, nhưng sau khi phân tích tới, phân tích lui, cái họ đạt được chỉ là một vài câu chữ và đạo lý. Bởi vì họ không yêu thích lẽ thật, vì họ xem lợi ích, tiền đồ và số phận của mình là mục tiêu mưu cầu cả đời, cho nên lời Đức Chúa Trời trở thành câu cửa miệng của họ mà thôi. Họ chưa bao giờ thể nghiệm được chút tận hưởng nào từ công tác của Đức Chúa Trời hay sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Họ đọc lời Đức Chúa Trời mà chẳng có sự sáng nào, không đạt được sự khai sáng, cung ứng. Cái mà họ đạt được chỉ là một vài câu chữ và đạo lý, một vài sự vạch rõ và câu nói liên quan đến lẽ mầu nhiệm và đích đến. Khi xem những câu nói và đạo lý này là vốn liếng, họ cảm thấy như mình đã nắm được đích đến của bản thân, đã đạt được đích đến cho bản thân. Tuy nhiên, dưới sự vạch rõ, phán xét và hành phạt không ngừng của lời Đức Chúa Trời, dưới những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại ở những giai đoạn khác nhau, họ lại cảm thấy dường như mình đã đánh mất đích đến, dường như mình không thể được cứu rỗi. Trong thời gian này, họ luôn cảm thấy khó chịu và bất an trong nội tâm, sâu thẳm nội tâm của họ luôn nảy sinh tư tưởng đấu tranh để đạt được đích đến tốt đẹp. Họ sẽ vật lộn vì một câu này, tiêu cực vì một câu kia, rồi lại vui mừng vì một câu khác nữa trong lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bất kể họ vui mừng hay vớ được phao cứu sinh, thì đó chỉ là chuyện nhất thời đối với loại người này. Bởi vì đến cuối cùng, một bộ phận kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cảm thấy dường như loại người như họ không thể được cứu rỗi. Từ lời Đức Chúa Trời, họ thấy được rằng có vẻ Ngài không thích dạng người này lắm – vậy thì bản thân họ rốt cuộc có thể đạt được phúc lành không? Tiền đồ và số phận của họ rốt cuộc là thế nào? Họ cảm thấy những điều này còn là ẩn số, chưa xác định được. Lúc đó, họ sẽ làm gì? Họ có thể hối cải không? Họ có thể làm như người thành Ni-ni-vê mà vứt bỏ sự ác trong tay, quay đầu hướng về Đức Chúa Trời mà nhận tội và hối cải,

tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình, tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm nền tảng sinh tồn của mình không? Họ không thể. Vì vậy, sau nhiều năm mưu cầu, nhiều năm mong đợi, nhiều năm nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, nếu như kết luận họ rút ra được là người như họ căn bản không thể đạt được phúc lành, căn bản không có hy vọng, căn bản không phải là đối tượng được cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và căn bản không đạt được điều mà họ muốn, vậy họ sẽ làm gì? (Thưa, họ sẽ rời bỏ Đức Chúa Trời.)

Có một câu nói thuộc linh thế này: "Tôi xin tái lập lời thề yêu kính Đức Chúa Trời: dâng hết thân xác và tâm hồn cho Ngài". Câu này thật là "vĩ đại". Khi mới nghe câu này, trong sâu thẳm nội tâm của Ta cảm giác được sự "vĩ đại" của ngôn ngữ nhân loại. Nhân loại xem lời thề của mình là vô cùng trân quý, vô cùng thuần khiết không tì vết, họ cũng xem sự dâng hiến của mình là vô cùng thuần khiết và thần thánh. Vậy những kẻ địch lại Đấng Christ có thể tái lập lời thề yêu kính Đức Chúa Trời, dâng hiến thân xác và tâm hồn không? (Thưa, không.) Tại sao lại không? Có người nói: "Sau khi đọc quá nhiều lời Đức Chúa Trời, mà tôi thấy cách nghĩ của mình không ổn, không đem lại kết quả, thì tôi sẽ tái lập lời thề yêu kính Đức Chúa Trời, lặp lại lời thề ban đầu tôi đã lập với Ngài. Đây chẳng phải là quay lại rồi sao? Đâu có gì khó khăn". Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm được vậy không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không làm được? "Tôi xin tái lập lời thề yêu kính Đức Chúa Trời" không phải là câu nói chí lý của nhân loại sao? Không phải là tình yêu vĩ đại nhất và thuần khiết nhất của nhân loại sao? Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại không làm được? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không có nhận thức về Đức Chúa Trời, càng không có sự yêu kính thực sự. Sự yêu kính của họ đều là giả tình giả nghĩa và được xây dựng dựa trên lợi ích của họ. Ngay khi không có lợi ích để chiếm thì họ sẽ quay đầu bỏ đi.) Khi kẻ địch lại Đấng Christ đi đến mức độ này, họ cảm thấy có chuyện không ổn, cảm thấy bản thân đã đặt cược sai. Để nâng cao tinh thần, họ cần dùng đến một loại khẩu hiệu và lý luận để nâng đỡ thế giới tinh thần của mình – đó là loại khẩu hiệu gì? "Tôi xin tái lập lời thề yêu kính Đức Chúa Trời: dâng hết thân xác và tâm hồn cho Ngài". Thế này nghĩa là họ sẽ bắt đầu lại. Nếu không, họ sẽ không thể sống tiếp, và việc tin Đức Chúa Trời của họ cũng đến hồi kết. Bởi vì trong khi công tác, Đức Chúa Trời phán lời mỗi ngày, mỗi lần phán lời thì đều là nói về lẽ thật, đều là vạch trần tâm tính bại hoại của con người, đều là yêu cầu con người bước vào thực tế lẽ thật và hiểu nguyên tắc lẽ thật như thế nào – toàn là những lời như thế. Cho nên kẻ địch lại Đấng Christ mới nghĩ thầm: "Sao mà chẳng có lời nào nói về đích đến, chẳng có lời nào đề cập đến chuyện được phúc vậy? Chẳng phải như thế nghĩa là tiền đồ và số phận của chúng ta hóa thành hư không trong tay đức chúa trời sao? Lời hứa đức chúa trời ban cho con người không còn nữa sao? Nếu đức chúa trời không bao giờ nhắc đến những chuyện này, thì sợ rằng mong đợi của con người sẽ tiêu tan. Tiêu tan mong đợi rồi thì phải làm gì đây? Dễ mà. Nếu lời đức chúa trời không nói gì, thì chúng ta cứ dùng biện pháp của con người. Tái lập lời thề yêu kính đức chúa trời thôi!". Làm sao mà những người này lúc mới tin Đức Chúa Trời lại có được nhiệt tâm lớn như vậy, có lòng yêu kính và đức tin lớn như vậy? Khi những thứ này lên đến cao trào, thì con

người xác lập ý chí trước mặt Đức Chúa Trời, thề rằng: “Đời này bất kể ở đâu hay lúc nào, con đều dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cho Đức Chúa Trời, không oán trách cũng không hối hận, bất kể là nắng hay mưa, là thăng hay trầm, bất kể có bệnh tật, hoạn nạn, con đều đi theo Đức Chúa Trời đến cùng, cho đến khi biển cạn đá mòn. Nếu con vi phạm lời thề, thì sẽ bị trời giáng sét đánh, sẽ không có đích đến tốt đẹp”. Tại sao bây giờ lời thề đó không còn? Họ cảm thấy vì chuyện đã lâu rồi, đức tin và lòng yêu kính của họ cũng đã mai một. Họ thầm nghĩ: “Không được. Mình phải lấy lại tinh thần, mình phải tươi tắn và năng nổ như lúc ban đầu, phải có đức tin và nhiệt tâm lớn lao như lúc trước. Mình phải lấy lại lý tưởng của bản thân, lấy lại đích đến và dục vọng được phúc. Như thế, chẳng phải đức tin và lòng yêu kính dành cho đức chúa trời của mình sẽ lớn lao như lúc ban đầu sao? Chẳng phải sự dâng hiến thực sự cho đức chúa trời của mình sẽ giống như lúc ban đầu sao?”. Tuy nhiên, đối với những người không mưu cầu lẽ thật, bất kể trong sâu thẳm nội tâm của họ có vật lộn như thế nào, cho dù họ lấy lại được bao nhiêu đức tin và nhiệt tâm ban đầu đối với Đức Chúa Trời, thì cũng không thể nào thay đổi hiện trạng của mình. Hiện trạng này là gì? Là khi tiền đồ và số phận của họ hóa thành hư không, khi tiền đồ và số phận ngày càng trở nên xa vời với họ, khi dục vọng được phúc của họ gần như tiêu tan, khi mọi ý nghĩ tốt đẹp và mọi dục vọng của họ đều không thể thành hiện thực, thì rất khó để họ kiên trì – họ mà kiên trì như vậy thì sâu thẳm nội tâm của họ vô cùng thống khổ. Họ thường có trạng thái và tâm trạng như thể không có cách nào kiên trì nổi nữa. Họ thường mong đợi khi nào thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc để họ có thể hưởng thụ phúc phần của thiên quốc. Thậm chí có người còn mong đợi: “Công tác của đức chúa trời sớm kết thúc đi, đại thảm họa sớm giáng xuống đi, nếu trời sập, mọi người chết hết thì chẳng có ai nghĩ đến kết quả tốt đẹp gì. Nếu mình không được phúc, thì cũng không ai được phúc hết!”. Trong sâu thẳm nội tâm, họ không mong đợi vương quốc của Đức Chúa Trời giáng lâm, không mong đợi việc lớn của Đức Chúa Trời công cáo hoàn thành, không mong đợi kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời cuối cùng có thể được vinh hiển, cũng không mong đợi Đức Chúa Trời thu phục được những người đắc thắng giữa nhân loại và cho nhân loại bước vào đích đến tốt đẹp – họ không mong đợi những chuyện này. Ngược lại, khi dục vọng được phúc của họ đối mặt với sự tiêu tan, thì sâu thẳm nội tâm của họ nguyền rủa công tác của Đức Chúa Trời, chán ghét công tác của Đức Chúa Trời, lại càng chán ghét lời Đức Chúa Trời.

Hiện tại, có một số người đã nghe giảng đạo rất nhiều năm, càng nghe càng hiểu, càng nghe trong lòng càng sáng tỏ, càng nghe càng muốn nghe. Ngược lại, có một số người càng nghe càng thấy ác cảm, họ vừa nghe lời Đức Chúa Trời thì đã lộ ra quỷ tướng, vừa nghe Đức Chúa Trời thông công về lẽ thật và liên quan đến tâm tính bại hoại của con người, thì tâm lý phản nghịch của họ liền trỗi dậy, ác cảm liền lộ hết ra ngoài – đến tận mức độ nào? Có người chửi rủa trong lòng, chửi rủa Đức Chúa Trời, chửi rủa lẽ thật, chửi rủa lãnh đạo và người làm công trong hội thánh, chửi rủa những người mưu cầu lẽ thật hơn họ. Thấy những người này là họ không vừa mắt, muốn đả kích. Thấy những người này rao truyền, nghiền ngẫm và thông công lời Đức Chúa Trời thì họ chửi

rủa trong lòng, chửi cho đến khi mệt chỉ muốn ngủ. Vì vậy, có những người vừa nghe thông công lời Đức Chúa Trời thì hai mắt sáng rực, lại có người vừa nghe thông công lời Đức Chúa Trời hoặc nghe ai nói đã đạt được sự sáng gì đó trong lời Đức Chúa Trời, thì đầu óc họ trở nên mơ hồ, tâm tư chẳng còn rõ ràng, tâm linh thì chùng xuống. Lòng họ cảm thấy ngột ngạt đến nỗi không thở được, cứ muốn ra ngoài hít khí trời. Nhưng khi nghe thông công về tiền đồ và số phận, sự chúc phúc của Đức Chúa Trời, khi nào thì công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, cùng những chuyện về lẽ mầu nhiệm, thì cho dù phòng chật hẹp thế nào, không khí không tốt thế nào, họ cũng không ra ngoài hít khí trời, cũng không buồn ngủ, họ dỏng tai mà nghe. Ngươi nói bao lâu cũng được, như thể họ không ăn, không ngủ cũng được. Có những người mới tin tiếp xúc với Ta, Ta thông công với họ về tình trạng của con người, về chuyện con người nên mưu cầu lẽ thật, thì họ không hiểu, mà cứ hỏi Ta có thể giảng một chút về lẽ mầu nhiệm được không. Ta bảo: “Các ngươi muốn nghe về lẽ mầu nhiệm sao? Cứ để Ta nói về một vài sự thật trước đã. Hễ ai luôn muốn nghe về lẽ mầu nhiệm, luôn chú trọng nghiên cứu những chuyện này trong lời Đức Chúa Trời, thì không phải là thứ tốt lành gì, mà đều là kẻ chẳng tin, là người Pha-ri-si”. Họ nghe xong thì tròn mắt sững sờ, không dám hỏi thêm nữa. Nhưng sau đó, họ lại tìm được cơ hội để hỏi lại, Ta lại dùng những câu đó mà trả lời cho họ. Các ngươi thấy Ta trả lời họ như vậy thì thế nào? (Thưa, tốt. Có thể khiến họ phản tỉnh bản thân.) Họ có phản tỉnh không? Họ sẽ không phản tỉnh đâu. Vậy làm sao có thể giúp đỡ cho họ đây? Ngươi hãy bảo họ rằng: “Lẽ mầu nhiệm không phải là sự sống, không phải là lẽ thật, anh hiểu bao nhiêu lẽ mầu nhiệm cũng không đồng nghĩa với hiểu lẽ thật. Anh có thông tỏ mọi lẽ mầu nhiệm cũng không đồng nghĩa với việc có thể lên thiên đường và có đích đến tốt đẹp”. Dùng lời này mà giúp họ thì thế nào? Lời này có giải thích tới nơi tới chốn không? Người có hiểu biết thuộc linh, yêu thích lẽ thật và mưu cầu lẽ thật mà vừa nghe thì sẽ nói: “Tôi cứ tưởng lẽ mầu nhiệm là sự sống, nhưng giờ đã biết là không phải vậy, tôi sẽ không nghiên cứu chúng nữa. Vậy cái gì mới là sự sống?”. Như vậy là họ đã hiểu được một chút rồi. Còn loại người địch lại Đấng Christ mà nghe lời đó, thì có giúp ích gì cho họ không? Có chuyển biến nào không? Họ sẽ không có bất kỳ chuyển biến nào. Bởi vì họ không đạt được lợi ích gì từ lời đó, họ cho rằng lời đó chẳng có phúc lành gì, không liên quan, cũng chẳng có liên kết, dính dáng gì đến tiền đồ và số phận của họ, nghe cũng vô ích, nên họ sẽ không tiếp nhận được. Vậy thông công chuyện gì thì có liên kết đến tiền đồ và số phận của họ? Chẳng hạn như, ngươi nói: “Hiện tại trên thế giới xuất hiện rất nhiều hiện tượng lạ, có nơi xuất hiện bốn mặt trăng, mặt trăng máu cũng đã xuất hiện mấy lần. Những hiện tượng quái dị trên trời cũng thường xuất hiện. Khắp nhân gian xuất hiện nhiều loại dịch bệnh, thảm họa khác nhau. Có nơi còn có hiện tượng người ăn thịt người. Nhìn tình hình này, thì chúng ta đã đến thời điểm của mấy chén và mấy thảm họa được tiên tri trong sách Khải Huyền rồi”. Kẻ địch lại Đấng Christ vừa nghe những lời này thì hai mắt sáng lên, hai tai dỏng lên. Họ mừng rỡ: “Thật tốt khi được sinh ra trong thời đại này, mình có thể được phúc rồi. Mình đúng là thật sự thông minh! Mình đã không chọn mưu cầu thế giới, mình

đã vứt bỏ tiền đồ trong thế giới, vứt bỏ gia đình, đi theo bước công tác này của đức chúa trời – thật mừng khi mình có thể đi theo ngài đến hiện tại. Ngày của đức chúa trời đã ở trước mắt rồi, nhìn tình hình này, thì mình có thể được thấy ngày công tác của đức chúa trời kết thúc trước khi chết. Đến ngày đó, chắc chắn mình sẽ nằm trong số những người được ngài cứu rỗi. Thật quá tốt rồi!". Trong lòng họ vui mừng vì đã chọn đúng con đường, đã tìm đến đúng cửa, đã trả một vài cái giá. Họ còn vui mừng vì đã có thể đi theo đến hiện tại mà không từ bỏ, vẫn còn ở trong nhà Đức Chúa Trời, chưa gây rắc rối gì, cũng chưa bị thanh trừ hay khai trừ. Vậy, từ giờ, họ sẽ thực hành lẽ thật hay là tiếp tục bám vào những mong đợi như trước? Thái độ nơi sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ là bất biến. Vì vậy, khi tìm thấy trong lời Đức Chúa Trời có một phần mà họ cho rằng đã ứng nghiệm, thì họ cảm thấy như mình đã tìm được kho báu. Họ liền cảm thấy mình thật tốt số, cảm thấy mình đã chọn đúng đường, vào đúng cửa, chọn đúng Đức Chúa Trời, cảm thấy họ là người thông minh, là các nữ đồng trinh khôn. "May mà khi đó mình đã vứt bỏ công việc, mình chọn đúng rồi. Sao mình thông minh vậy! Nếu lúc đó mình không cẩn thận, thì có khi hiện tại không đạt được phúc lành này rồi. Sau này mình phải thận trọng, phải phấn đấu hết đời vì tiền đồ và số phận của mình". Trong chuyện này, các ngươi thấy được thực chất gì của kẻ địch lại Đấng Christ? Những người này có phải là kẻ đầu cơ không? Họ không hề thực sự tin Đức Chúa Trời, lời hay công tác của Đức Chúa Trời. Họ đến để đầu cơ, họ là loại người trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời. Vì vậy, những người này luôn mãi là những kẻ vào cho đủ số, sống cho qua ngày. Họ chìa ngón tay đếm xem mình đã đi theo Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, đã trả giá bao nhiêu, đã làm bao nhiêu việc lớn, đã thể nghiệm công tác nào của Đức Chúa Trời, đã hiểu rõ được những bước công tác nào của Đức Chúa Trời. Suốt ngày, trong lòng họ cứ tính toán những chuyện này, tính tới tính lui, mà bỏ sót điều quan trọng nhất là lẽ thật và sự sống. Họ tin Đức Chúa Trời chỉ để được phúc, đây chính là đầu cơ. Bất kể vào lúc nào, không lời Đức Chúa Trời nào có thể thay đổi thái độ đầu cơ của họ, cũng không có nhận thức trải nghiệm của ai có thể thay đổi thái độ đầu cơ của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ là vậy. Liên quan đến lợi ích của mình thì họ không bao giờ nhượng bộ. Vì tiền đồ và số phận của mình, họ sẽ không bao giờ thay đổi quan điểm, phương hướng và mục tiêu của con đường mà họ đi, cũng không thay đổi nguyên tắc làm người của mình. Họ sẽ không đưa bất kỳ lời Đức Chúa Trời nào vào thực hành vì tiền đồ và số phận của mình, một câu cũng không. Có người nói: "Thỉnh thoảng người ta cũng có thực hành một chút mà, chẳng hạn như họ đã vứt bỏ mọi sự hoặc là dâng mình". Bất kể đưa điều gì vào thực hành thì họ cũng làm với tiền đề là có tiền đồ và số phận, có thể được phúc. Bất kể họ thực hành lẽ thật nào, thì đều có sự uế tạp, đều mang theo ý định và mục đích. Chuyện này hoàn toàn khác biệt với chuyện thực hành mà Đức Chúa Trời yêu cầu.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ đọc lời Đức Chúa Trời, họ chủ yếu lợi dụng lời Ngài để tìm đích đến, lẽ mầu nhiệm, nội dung liên quan đến khi nào thì công tác và kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời kết thúc, khi nào thì thảm họa đến. Vì đích đến của mình, họ có thể dốc ra rất nhiều, có thể làm rất nhiều việc. Vậy thì, khi công tác của Đức Chúa

Trời kết thúc và đại thảm họa đến, thì những việc họ làm, những cái giá họ đã trả, những thứ mà họ đã từ bỏ liệu có thể đổi lại cho họ phúc lành mà họ muốn có, liệu có thể cho họ khỏi phải chịu đau khổ trong thảm họa hay không – đây là điều mà họ muốn biết và quan tâm. Trong toàn bộ quá trình họ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, bất kể phải mất bao nhiêu năm, thì điều duy nhất mà họ quan tâm là tiền đồ và số phận của mình. Vì vậy, trọng điểm họ nhắm tới và nội dung họ tìm kiếm khi đọc lời Đức Chúa Trời đều có một vài dấu hiệu đặc biệt và một vài đặc trưng. Thường thì người mới tin trong sáu tháng đến một năm đầu sẽ tìm kiếm những chủ đề như vậy trong lời Đức Chúa Trời. Nhưng khi đã qua sáu tháng hay một năm đó, có những người thấy rằng họ đã đọc qua những nội dung đó rồi, có nghiên cứu thêm nữa cũng không có ý nghĩa gì, nó cũng không cho người ta bước vào lẽ thật, lại còn ảnh hưởng và quấy nhiễu việc người ta bước vào lẽ thật, nên họ không đọc chúng nữa. Họ thấy thỉnh thoảng đọc chúng một chút và trong lòng hiểu được là tốt rồi. Thời gian còn lại, họ ngẫm nghĩ: “Làm sao để mình bước vào lẽ thật đây? Có nhiều lời Đức Chúa Trời vạch rõ con người. Những lời này vạch rõ sự giả dối, phản nghịch và tâm tính kiêu ngạo của con người, còn vạch rõ những quan niệm tôn giáo khác nhau của con người, những thái độ khác nhau của họ khi đối đãi với Đức Chúa Trời. Hơn nữa, chúng còn vạch rõ các loại biểu hiện khác nhau của nhân tính không bình thường. Vậy mình làm thế nào để tìm ra những việc con người nên thực hành từ trong lời Đức Chúa Trời đây?”. Những người yêu thích và mưu cầu lẽ thật thì sẽ dốc sức vào những nội dung này. Họ thường hỏi về những vấn đề thực tế mà họ nên hiểu và bước vào trong hiện thực, chẳng hạn như “Tiếp theo chúng ta nên làm thế nào, nên thực hành thế nào? Tin Đức Chúa Trời rồi, chắc chắn chúng ta khác với người ngoại đạo và người có tôn giáo tín ngưỡng. Có phải cuộc sống của chúng ta nên có một vài thay đổi về chất? Về phương diện đối nhân xử thế thì nên nói năng, làm việc thế nào, nên giao du với người khác thế nào, nên thực hành lẽ thật thế nào?” v.v.. Tuy nhiên loại người địch lại Đấng Christ thì có tin mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, cũng tuyệt đối không biết hỏi những vấn đề này. Họ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, dò trong lời Đức Chúa Trời để tìm hy vọng được phúc, kiếm đích đến, họ tìm hai ba mươi năm cũng không thấy chán ghét. Ngay khi có chút biến động nhỏ, là họ liền dò trong lời Đức Chúa Trời để tìm những nội dung liên quan tới đích đến của mình, sau đó đánh giá một lượt, xem hiện tại họ tin kiểu như vậy thì thái độ của Đức Chúa Trời với họ như thế nào. Dường như họ phán đoán về đích đến của mình dựa theo chu kỳ và thời kỳ. Họ tuyệt đối sẽ không có những chuyển biến về tư tưởng, thái độ để mưu cầu lẽ thật vì những thay đổi trong phương thức công tác của Đức Chúa Trời hoặc vì sự biểu đạt tâm ý khẩn thiết của Đức Chúa Trời với con người, họ tuyệt đối sẽ không làm như vậy. Cho nên, có những người đã tin được hai ba mươi năm mà bây giờ vẫn còn dốc sức vào những lẽ mầu nhiệm và những chủ đề Đức Chúa Trời nói đến có liên quan tới số phận và đích đến của con người. Thậm chí có những người dốc sức đến mức độ nào? Họ nói: “Khi so sánh mỗi phần trong lời đức chúa trời, tôi đã phát hiện ra một lẽ mầu nhiệm lớn nhất. Thời điểm đấng christ rời cõi đất sẽ là vào mùa xuân”. Các ngươi

nói xem, Ta mà nghe câu đó thì sẽ có cảm giác gì? Ta sẽ vui vẻ, hay là buồn bã? Ta chẳng vui vẻ, cũng chẳng buồn bã, Ta thấy tức cười thôi. Thực sự vẫn còn những người dốc sức vào những chuyện này, đến mức biết được cụ thể là vào mùa nào. Họ mà có thể nghiên cứu tiếp rồi tìm ra được thời gian cụ thể, chính xác đến từng phút từng giây, thì đúng thật là "thiên tài"! Những chuyện ngay cả Ta cũng không biết, thế mà những "thiên tài" này lại nghiên cứu ra được, vậy đúng là vừa tức cười, vừa đáng giận. Tại sao lại tức cười? Không con người nào biết được thời giờ chính xác lúc Đức Chúa Trời nhập thể, ngay cả Sa-tan còn không biết. Sa-tan còn không biết thì liệu Đức Chúa Trời có để cho bất kỳ một người nào đó biết được không? Chắc chắn là không thể. Cũng như vậy, ngày mà Đức Chúa Trời đại công cáo thành, thời điểm xác thịt của Đức Chúa Trời kết thúc công tác trên cõi đất và rời đi – đây là chuyện mà Đức Chúa Trời sẽ nói cho bất kỳ một người nào sao? Có lý do gì để con người biết chuyện này không? (Thưa, không có.) Đức Chúa Trời không muốn cho con người biết chuyện gì, thì Ngài có lỡ miệng lộ ra không? Tuyệt đối không có chuyện đó. Vậy mà có những người lại nói rằng họ đã từ trong lời Đức Chúa Trời mà tìm ra thời điểm Ngài sẽ rời cõi đất, lại còn nói thời điểm đó sẽ vào mùa xuân. Như thế không phải là chuyện quái lạ sao? Như thế không phải là chuyện tức cười hay sao? Ngươi căn cứ lời nào của Đức Chúa Trời mà nói như vậy? Khi Đức Chúa Trời nói về chuyện làm việc gì đó trong mùa xuân, có khi Ngài nói về chuyện khác. Ngài có thể nói về chuyện này sao? Làm sao ngươi lại có thể liên hệ tới chuyện đó? Điều gì Đức Chúa Trời muốn ngươi biết thì Ngài sẽ nói rõ ràng dứt khoát. Điều gì Ngài không muốn ngươi biết, thì ngươi có nghiên cứu bao nhiêu cũng không hiểu được, những chuyện này nhân loại không thể nào hiểu được. Ngươi nói ngươi biết rồi, ngươi nghiên cứu ra kết quả rồi, lại còn nói ra thời gian cụ thể, đây chẳng phải nói xằng nói bậy sao? Đây chính là mê hoặc người ta, quấy nhiễu tâm tư người ta, làm rối tầm nhìn của người ta. Đây là thứ đến từ Sa-tan, tuyệt đối không phải đến từ sự khai sáng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không khai sáng cho ngươi những chuyện như vậy, ngươi có biết những chuyện như vậy thì cũng vô ích thôi. Đức Chúa Trời không muốn con người biết chuyện gì thì Ngài tuyệt đối sẽ không vô ý lỡ miệng nói ra đâu. Vì lý do này mà Ta nói chuyện đó thật tức cười. Vậy tại sao chuyện đó lại đáng giận? (Thưa, Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật để con người thông qua những lời này mà thay đổi tâm tính bại hoại của mình, khiến con người có thể mưu cầu lẽ thật và đạt được lẽ thật, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì dùng lời Đức Chúa Trời để nghiên cứu đích đến và lẽ mầu nhiệm.) Chuyện này cũng có điểm đáng giận, nhưng lý do đáng giận thực sự là gì? Chẳng hạn như, nếu cha mẹ giàu có cho con cái rất nhiều tiền, mà con cái còn nhỏ, phải trông vào cha mẹ nuôi nấng, mọi chuyện trong cuộc sống đều dựa vào cha mẹ, vậy những đứa con này có mong đợi cha mẹ mình chết sớm không? Chúng có đi tìm thầy bói để nhanh chóng tính toán cho ra ngày cha mẹ chúng chết không? Có ai làm vậy không? (Thưa, không.) Nếu chúng làm vậy thì chẳng phải là đáng giận sao? Đây là chuyện đáng giận và loại người này đáng ghét! Đức Chúa Trời đã đến cõi đất, cho dù xác thịt của Ngài có thể sống hơn trăm tuổi và công tác hơn trăm năm, thì những lẽ thật

mà con người có thể hiểu cũng có hạn thôi. Ngươi xem, từ khi Đức Chúa Jêsus nhập thể cho đến giai đoạn công tác hiện tại, hai ngàn năm qua, nhân loại đạt được bao nhiêu lẽ thật rồi? Căn bản là nhân loại không hiểu được lẽ thật. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời đã công tác 30 năm, đã phán lời gần 30 năm. Những ai đọc lời Đức Chúa Trời nhiều nhất thì cũng mới đọc trong 30 năm, vậy thì người ta hiểu được bao nhiêu lẽ thật chứ? Cái họ hiểu chỉ có hạn mà thôi. Tốc độ con người bước vào lẽ thật thì chậm. Nghĩa là để nhào nặn lẽ thật vào con người và biến lẽ thật thành sự sống là việc rất khó khăn và rất chậm. Dù chậm như vậy, mà có người vẫn mong đợi: "Khi nào thì đức chúa trời rời cõi đất nhỉ? Khi nào công tác của đức chúa trời sẽ kết thúc?". Việc Đức Chúa Trời rời cõi đất và công tác của Ngài kết thúc thì có ích lợi gì cho ngươi? Ngày Đức Chúa Trời rời cõi đất thì ngươi sẽ chết, sẽ bị phán án tử hình, lúc đó ngươi còn vui vẻ nữa không? Đây là loại người gì? Không phải là loại chẳng ra gì sao? Trong thế gian thì loại này được gọi là nghịch tử, còn chúng ta thì gọi họ là kẻ chẳng tin, kẻ địch lại Đấng Christ, và họ không phải là thứ tốt đẹp gì.

Khi nội dung của "Lời xuất hiện trong xác thịt" được bày tỏ, nhiều người cho rằng: "Đức chúa trời nhập thể chỉ đang làm công tác thôi. Ngài đang triển khai một vài bước công tác, có vài phương thức công tác và phán lời, chỉ vậy thôi, sau đó công tác của ngài sẽ được hoàn tất. Công tác hoàn tất rồi thì xác thịt đó sẽ vô dụng, ngài cũng không cần phán lời nữa. Chúng ta sẽ đạt được gì đó, sẽ chỉ cần mong đợi đến ngày công tác của đức chúa trời hoàn tất. Khi chúng ta có thể giảng và rao truyền những lời này của đức chúa trời, thì chúng ta có đích đến và phúc lớn rồi". Có những người ôm thái độ này. Kết quả là sau đó Ta thông công không ít lời, cụ thể là những lời "Về việc biết Đức Chúa Trời", cùng những lời Ta thông công trong khoảng thời gian này. Có người thấy những lời này thì nghĩ: "Chẳng phải lời đức chúa trời đều nằm trong quyển 'Lời xuất hiện trong xác thịt' cả sao? Tại sao giờ ngài lại bày tỏ thêm quyển 'Về việc biết Đức Chúa Trời' nữa vậy? Tại sao đức chúa trời cứ bày tỏ thêm lời vậy? Từ giờ, ngài nên nói về một vài lẽ mầu nhiệm, một vài chuyện trên trời, về cách con người sánh bước với đức chúa trời trên trời trong tương lai. Nói về những chuyện này mới hăng hái được chứ!". Dạng người nào có những ý nghĩ này? (Thưa, là kẻ địch lại Đấng Christ.) Tại sao họ lại nảy sinh những ý nghĩ này? Bởi vì họ không cảm thấy hứng thú chút gì với lẽ thật. Họ cho rằng: "Chúng ta đã đi theo đức chúa trời nhiều năm, đã biết cách đức chúa trời công tác lúc ban đầu. Chúng ta đã đích thân trải nghiệm một vài bước công tác của đức chúa trời, cũng đã đích thân trải nghiệm và thấy tận mắt những cách đức chúa trời phán lời. Chúng ta là nhân chứng của đức chúa trời và là thế hệ có tư cách được phúc nhất". Họ đi theo Đức Chúa Trời đâu phải vì Ngài phán lời và bày tỏ lẽ thật, mà là vì sự tiền định của Ngài. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ trải nghiệm vài bước công tác, và họ đi theo Ngài một cách thụ động. Sau đó, khi công tác của Đức Chúa Trời tiếp tục tiến triển, Ngài lại chọn thêm người có thể theo kịp giai đoạn công tác hiện tại của Ngài. Đối tượng trọng điểm trong công tác của Đức Chúa Trời không ngừng mở rộng, cũng không ngừng chuyển dịch. Có người đã theo Đức Chúa Trời từ đầu lại dần dần bị đào thải vì họ không

mưu cầu lẽ thật, nảy sinh đủ loại quan niệm và hiểu lầm với Đức Chúa Trời, nảy sinh đủ kiểu không phục và bất mãn trong lòng với Đức Chúa Trời. Về mặt chủ quan và khách quan, những người này bị đào thải đều là có nguyên do. Về mặt chủ quan, là vì họ không mưu cầu lẽ thật, họ xem lời Đức Chúa Trời như đạo lý mà rao giảng khắp nơi hệt như những người Pha-ri-si. Cho đến hiện tại, có những người vẫn không hiểu thực tế lẽ thật là gì – họ chẳng khác gì người chết. Về mặt khách quan, những người bị đào thải này là những người đã đích thân trải nghiệm việc triển khai ban đầu của công tác Đức Chúa Trời, nhưng vì nhân phẩm, sự mưu cầu và tố chất của mình mà họ không đủ tư cách để đảm nhận công tác mới kế tiếp của Đức Chúa Trời. Vì vậy mà những người này nhanh chóng bị đào thải và vứt bỏ bởi các bước công tác của Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng trong khoảng thời gian trước khi những lời "Về việc biết Đức Chúa Trời" được bày tỏ, thì rất nhiều người thầm vui mừng trong lòng, nói rằng: "Cái người mà trước đây mình chống đối và định tội cuối cùng chẳng có gì để nói. Những bước công tác của ngài cuối cùng đã hoàn tất. Trước đây, mình có quan niệm về ngài, không phục và bất mãn với ngài, lại còn định tội và chống đối ngài. Quả nhiên là mình không sai. Ngài không phải là đức chúa trời, không phải là đấng christ. Mình đối xử với ngài ra sao cũng chẳng thành vấn đề, bởi vì ngài đâu phải là đức chúa trời, mà chỉ là cửa miệng của đức chúa trời, là người phát ngôn của đức chúa trời". Thậm chí có người còn nói: "Xác thịt này đâu có khác gì chúng ta. Việc phán lời và công tác là do thần trong người này, chứ chẳng liên quan gì đến xác thịt này cả". Có người lại trơ tráo định tội và báng bổ Đấng Christ sau lưng Ngài. Khi những lẽ thật trong "Lời xuất hiện trong xác thịt – Quyển 2: Về việc biết Đức Chúa Trời" được bày tỏ, thì những người đã từng định tội và báng bổ Đấng Christ cảm thấy bất an trong lòng. Nguyên nhân nào khiến họ bất an? Một mặt, họ có quan niệm tồn tại lâu dài trong lòng, họ đối đầu với người bày tỏ lẽ thật, không phục và bất mãn, thậm chí còn định tội và báng bổ Ngài. Mặt khác, những lời được bày tỏ sau năm 2013 lại vạch rõ nhiều lẽ mầu nhiệm mà nhân loại không biết. Những lẽ mầu nhiệm này có tác dụng nhất định trong việc củng cố đức tin của nhiều người mới tin và chưa thiết lập được nền tảng vững chắc, cho những người có lòng nghi hoặc được vững vàng ngay lập tức. Còn đối với những người đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà đã từng chống đối, định tội và báng bổ Đấng Christ, thì những lẽ mầu nhiệm này là một đòn giáng lên đầu họ, khiến họ càng cảm thấy bất an hơn. Họ nghĩ: "Giờ chúng ta hoàn toàn tiêu tùng rồi. Chúng ta đã bị đức chúa trời đào thải, ngài không cần chúng ta nữa. Trước đây, đức chúa trời bày tỏ quá nhiều lời mà chúng ta cứ luôn xem ngài là con người. Chúng ta cho rằng sau khi các bước công tác này hoàn tất thì không còn việc gì cho ngài nữa và người này đã hoàn tất việc phục vụ của mình, rồi sau đó chúng ta sẽ tương tác với đức chúa trời trên trời và tin vào đức chúa trời trên trời. Chúng ta đã có quan niệm về đức chúa trời trên đất, không phục ngài, cũng không xem trọng ngài". Thông qua những lời được bày tỏ trong giai đoạn năm 2013, sự trơ tráo của con người đã bị dập tắt không ít. Trước đó, có một số người nảy sinh nghi ngờ đối với công tác của Đức Chúa Trời, chống đối và báng bổ Đức Chúa Trời nhập thể, thậm chí

có người còn không tin nữa. Tại sao vậy? Bởi vì họ nảy sinh quan niệm. Họ không chỉ phủ nhận Đức Chúa Trời nhập thể, phủ nhận công tác của Đức Chúa Trời, mà còn phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Dựa vào thái độ của những người này đối với Đức Chúa Trời, thì kết cục của họ sẽ thế nào? Xét từ thái độ và quan điểm của họ đối với Đức Chúa Trời thì thực chất của họ là gì? (Thưa, là kẻ chẳng tin.) Đặc trưng chủ yếu nhất của kẻ chẳng tin: Thứ nhất là đầu cơ. Khi thấy trong lời Đức Chúa Trời có lợi ích cho mình thì họ sẽ nắm chặt không buông, mưu đồ kiếm lợi ích từ đó. Thứ hai là họ có thể báng bổ Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, có thể nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, hễ có chút gì đó không hợp với quan niệm của họ là họ có thể xét đoán, định tội, chống đối. Họ không kính sợ Đức Chúa Trời chút nào. Những người này đều có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, đều nằm trong số kẻ địch lại Đấng Christ. Họ còn có đặc trưng nào nữa? Đó là họ không yêu thích lẽ thật chút nào. Họ là những người nhận được lời Đức Chúa Trời sớm nhất, nghe lời Đức Chúa Trời sớm nhất, đã đích thân trải nghiệm những bước công tác và phương thức công tác của Đức Chúa Trời. Đến bây giờ, nhóm người này đã tin được 30 năm rồi, thế mà tuyệt đại đa số lại không thể làm bất kỳ bổn phận nào trong nhà Đức Chúa Trời, cũng không có trải nghiệm nào để nói ra. Họ đi đâu cũng chỉ nói chút câu chữ và đạo lý chết đó. Đặc trưng rõ ràng nhất của họ là gì? Đã tin Đức Chúa Trời 30 năm mà tâm tính của họ chẳng thay đổi gì, chẳng kính sợ cũng chẳng nhận biết Đức Chúa Trời chút nào. Họ có thể tùy tiện âm thầm phán xét Đức Chúa Trời nhập thể, thậm chí còn làm quá lên và định tội Đức Chúa Trời mà không có chút sợ hãi nào, cũng không có chút kính sợ nào. Họ không yêu thích lẽ thật, họ chán ghét lẽ thật, lại còn chống đối lẽ thật. Đối với Đức Chúa Trời nhập thể, lời lẽ gì họ cũng dám nói, chuyện gì cũng dám phán định, xét đoán, khi nảy sinh quan niệm thì còn dám phát tán. Loại người này có đáng ghét không? (Thưa, đáng ghét.) Họ mà là người được Đức Chúa Trời chọn sao? Tin Đức Chúa Trời 30 năm mà không có chút thực tế nào, tâm tính không có chút thay đổi gì, đây chẳng phải là người chết sao? Người thực sự mưu cầu lẽ thật, thực sự có nhân tính bình thường mà tin Đức Chúa Trời 30 năm, chẳng lẽ không thể hiểu được và bước vào được một vài lẽ thật sao? (Thưa, có thể.) Nhưng những người này đã tin Đức Chúa Trời 30 năm mà không có chút trải nghiệm nào. Ngươi bảo họ nói về trải nghiệm thì họ chỉ toàn nói đạo lý, khẩu hiệu và những lời giáo huấn người khác. Vậy suốt 30 năm qua, họ đã dốc sức gì vào lời Đức Chúa Trời vậy? Họ đã đạt được những gì? Khỏi cần phải nói, họ chẳng tiếp nhận lời Đức Chúa Trời. Ngoại trừ những lời Đức Chúa Trời phán về việc ban phúc và lời hứa cho nhân loại, cùng những lời dễ nghe, an ủi, khích lệ của Ngài và những lời thuận tai ra, thì họ chẳng tiếp nhận bất kỳ lẽ thật nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ hay bất kỳ yêu cầu nào của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Một câu họ cũng không tiếp nhận. Những người này không nên bị đào thải sao? (Thưa, nên.) Những người này bị đào thải thì có oan cho họ không? (Thưa, không oan.) Bởi vì họ biết rõ lẽ thật mà vẫn cố ý phạm tội.

Đức Chúa Trời đã làm quá nhiều công tác và phán quá nhiều lời trong thời kỳ sau rốt, con người đã được trải nghiệm chúng và đã chứng kiến tận mắt từng bước trong

công tác của Đức Chúa Trời. Bất kể từ góc độ nào, việc Đức Chúa Trời bày tỏ quá nhiều lẽ thật và cứu rỗi quá nhiều người là không thể bàn cãi, con người cũng không nên nghi ngờ chuyện này. Bất kể Đức Chúa Trời nhập thể bình thường và phổ thông đến thế nào, tầm thường trong mắt con người như thế nào, thì con người vẫn nên tiếp nhận lời Ngài như là lẽ thật. Có người nói: "Bởi vì đức chúa trời nhập thể quá nhỏ bé, quá bình thường, chẳng có gì to lớn cả, vậy làm sao khiến chúng ta khâm phục được đây? Thân xác bình thường này có thể làm được chuyện lớn gì à? Thật sự có thể cho chúng ta đạt được phúc lành lớn lao sao? Mấy chuyện này chúng ta đâu biết được, chỉ có thể đối đãi với ngài như một người bình thường mà thôi". Những người khác thì nói: "Bởi vì một số chuyện ngài đã làm khiến chúng tôi không thấy thuyết phục, khiến chúng tôi nảy sinh quan niệm, có những chuyện chúng tôi không thể hiểu được, và bởi vì ngài đã nói một số điều khiến chúng tôi không thể tiếp nhận được, nên ngài không thể đại diện cho đức chúa trời trên trời – và do đó chúng tôi phải chống đối với ngài đến cùng. Nếu ngài bảo chúng tôi rao truyền phúc âm thì chúng tôi sẽ không rao truyền, nếu ngài bảo chúng tôi thực hiện bổn phận thì chúng tôi sẽ không thực hiện, và nếu ngài bảo chúng tôi tiếp nhận lẽ thật thì chúng tôi sẽ không tiếp nhận. Chúng tôi sẽ chống đối với thân vị của ngài đến cùng – xem ngài làm gì được chúng tôi". Trong lòng những người không hề tiếp nhận lẽ thật này, có một ngàn – một chục ngàn – lý do để phủ nhận công tác của Đức Chúa Trời, phủ nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và phủ nhận xác thịt nhập thể của Ngài. Nhưng có một điều có lẽ họ không rõ lắm: Cho dù họ có bao nhiêu lý do đi nữa, nếu họ không tiếp nhận những lẽ thật này, họ sẽ không được cứu rỗi. Nếu ngươi không tiếp nhận thân vị của Ta, không thuận phục công tác của Đức Chúa Trời cũng được, Ta không ép buộc ngươi. Nhưng nếu ngươi không thừa nhận những lời này của Đức Chúa Trời là lẽ thật và thực hành chúng như lẽ thật, thì Ta nói thật với ngươi: Ngươi sẽ không bao giờ được cứu rỗi, cũng sẽ không bao giờ qua được cánh cổng thiên quốc. Nếu ngươi né tránh những lời này của Đức Chúa Trời, né tránh những lẽ thật này, né tránh Đấng Christ đang làm việc và cứu rỗi con người này, thì cho dù ngươi hiểu bao nhiêu đạo lý, đã chịu khổ bao nhiêu thì ngươi cũng sẽ không đạt được lẽ thật, ngươi chỉ là phế vật. Bất kể ngươi lấy danh nghĩa gì mà tin Đức Chúa Trời, bất kể mục đích ngươi muốn đạt được khi làm bổn phận là gì, thì ngươi đều không thể được cứu rỗi. Không thể được cứu rỗi thì ngươi còn có thể được phúc gì? Có người đọ sức với Đức Chúa Trời trên trời, có người đọ sức với Đức Chúa Trời trên đất, còn dám đọ sức với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, thậm chí không thèm màng đến kết cục và đích đến của mình sẽ thế nào, họ hoàn toàn dửng dưng, như vậy chẳng phải là thứ tà môn hay sao? Những thứ không ra gì này thật quá tà ác! Hết thảy họ đều là kẻ ác, đều là kẻ chẳng tin, kẻ đầu cơ, kẻ vô sỉ, và đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Ta vừa mới thông công về thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời. Khi loại người địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời, họ không tìm kiếm lẽ thật hay nguyên tắc thực hành trong đó. Họ không tìm cách để từ trong lời Đức Chúa Trời mà hiểu ra con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, lại càng không

hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời từ trong lời Ngài, để đạt đến việc trở thành một người thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ muốn từ trong lời Đức Chúa Trời mà đạt được đích đến cùng các thứ lợi ích mà họ mong muốn, bao gồm chuyện đời này họ có thể được ban phúc hay không, làm sao để có thể đạt được nhiều ân điển hơn nữa, và đời sau liệu có thể nhận được gấp trăm lần hay không, v.v.. Do đó, bất kể nhìn từ góc độ nào, thì loại người địch lại Đấng Christ không bao giờ xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, cũng không cho rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là điều mà nhân loại nên tiếp nhận. Thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời là muốn lợi dụng lời Ngài để kiếm phúc lành và đích đến mà họ mong muốn. Họ muốn dùng lời Đức Chúa Trời làm bệ phóng để đạt được những thứ mà họ mưu cầu, để đạt được mục đích của họ. Dựa vào sự mưu cầu của họ, con đường mà họ đi và thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời, thì những người này là một bè lũ những kẻ chẳng tin, một bè lũ những phần tử đầu cơ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ không thể tìm được lợi ích và đích đến mà họ mong muốn, hoặc trong quá trình nghiên cứu lời Đức Chúa Trời mà có những lời của Đức Chúa Trời về tiền đồ và số phận hoặc lời hứa của Ngài cho nhân loại khiến họ thất vọng, và dục vọng của họ không thể được thỏa mãn, thì họ sẽ không còn chút khách khí hay do dự nào mà buông bỏ lời Đức Chúa Trời trong tay mình, từ bỏ và rời bỏ Đức Chúa Trời, mưu cầu cuộc sống mà họ mong muốn. Họ không đến trước mặt Đức Chúa Trời để tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài. Họ đọc lời Đức Chúa Trời mà không xem lời Ngài là lẽ thật, thay vào đó, họ muốn dùng lời Ngài để đạt được những mục đích cá nhân, để thỏa mãn dục vọng và dã tâm cá nhân của mình. Do đó, họ không chút nề hà mà dò trong lời Đức Chúa Trời để tìm kết cục và đích đến. Họ tìm những câu nói mà Đức Chúa Trời phán về tai họa, tìm những lời Ngài vạch rõ về lẽ mầu nhiệm và sự phát triển của nhân loại, họ còn tìm nội tình trong công tác của Đức Chúa Trời – đây là những nội dung mà họ quan tâm. Ngoài những nội dung này ra, họ chẳng hứng thú với chuyện gì khác, thậm chí họ còn thường xuyên xem thường và chống đối một vài yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại bại hoại. Thậm chí họ còn chán ghét việc Đức Chúa Trời vạch rõ nhân loại bại hoại. Họ thường bới lông tìm vết trong cách dùng từ và giọng điệu của lời Đức Chúa Trời, tìm cái để nắm thóp. Chẳng hạn như, Đức Chúa Trời vạch rõ nhân loại là "dâm phụ" và "kỹ nữ", thì họ nói: "Đây mà là lời đức chúa trời sao? Đức chúa trời đâu thể nào phán lời thế này! Đức chúa trời phán lời thì phải tao nhã, dịu dàng, quan tâm đến con người chứ". Đối với một vài lời Đức Chúa Trời không hợp với quan niệm, ngữ pháp của con người và lý lẽ thông thường của nhân loại bại hoại, thì họ cho rằng: "Đây không phải là lời đức chúa trời! Đức chúa trời đâu thể nào phán lời thế này! Đức chúa trời vĩ đại vô cùng, thâm sâu không thể dò thấu, sao lời ngài có thể bình thường đến vậy? Sao lời ngài có thể không hợp với lý lẽ thông thường đến vậy? Nếu lời đức chúa trời là lẽ thật, thì nên được phán sao cho mọi người đều xem trọng, sùng bái và mến phục, nên thâm sâu không thể dò thấu, vậy mới là lời đức chúa trời chứ!". Đối với lời Đức Chúa Trời, họ có đủ loại quan niệm, đủ loại quy định, và thậm chí có đủ loại yêu cầu. Nhìn từ những yêu cầu và quy định của họ, thì có thể thấy thực chất của kẻ địch

lại Đấng Christ là thực chất của Sa-tan. Thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và với lời Ngài là thái độ nghiên cứu, chống đối, xét đoán, nắm thóp và bắt lỗi. Họ không dốc chút sức nào vào lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, cũng không thuận phục, tiếp nhận hay thực hành. Do đó, thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là thực chất của Sa-tan và tà linh. Cách mà những kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời cũng là cách mà họ đối đãi với Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời đại diện cho chính Đức Chúa Trời. Mọi lẽ thật mà Ngài bày tỏ đại diện cho tâm tính của Ngài, cũng đại diện cho thực chất của Ngài, lại càng đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Bất kể những lời này do xác thịt của Đức Chúa Trời bày tỏ hay do Thần của Đức Chúa Trời bày tỏ, bất kể là bày tỏ nội dung gì, thì chắc chắn tuyệt đối rằng những lời này đều đại diện cho Đức Chúa Trời. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu và phân tích lời Đức Chúa Trời, nảy sinh quan niệm về lời Đức Chúa Trời, thì cũng tương đương với họ nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời, là họ đang nghiên cứu Đức Chúa Trời. Họ không tin và không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời có nghĩa là họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, càng không tin lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, lại càng không thể thuận phục Đức Chúa Trời. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có những người nói: “Đức chúa trời nhập thể quá nhỏ bé, quá bình thường. Lời nói và việc làm của ngài thường khiến tôi nảy sinh quan niệm và chẳng hợp với tưởng tượng của tôi gì cả. Tôi thấy đức chúa trời nhập thể chỉ là một người bình thường. Ngài chẳng phải đại diện cho đức chúa trời, nên dù ngài bày tỏ bao nhiêu lẽ thật trong lời nói và việc làm, thì ngài cũng chẳng giống đức chúa trời”. Những lời này từ đâu mà ra? Chúng đại diện cho điều gì? Có phải là đại diện cho Sa-tan không? Từ đầu đến cuối, Sa-tan không bao giờ thừa nhận thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, cũng không bao giờ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, càng không bao giờ tiếp nhận lời Đức Chúa Trời. Cho nên, khi nói chuyện với Đức Chúa Trời, Sa-tan muốn ngồi ngang hàng với Ngài. Cách nói của nó là để giễu cợt và trêu đùa Đức Chúa Trời, để lừa gạt Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không có địa vị trong lòng nó. Những việc kẻ địch lại Đấng Christ làm, những lời kẻ địch lại Đấng Christ nói cũng giống hệt như của Sa-tan. Thực chất của chúng tương đồng, ngoại trừ việc Sa-tan thì con người không thấy được, còn kẻ địch lại Đấng Christ thì con người thấy được, sờ được, họ chính là Sa-tan mặc lên lớp da con người. Nếu không phải là Sa-tan, thì họ đâu có làm ra những việc như thế, đâu có nói ra những lời như thế. Sa-tan thường nói dối, và nó cho rằng lời Đức Chúa Trời cũng là lời nói dối. Sa-tan thường lừa gạt người, lươn lẹo, giả dối và tà ác, nó cho rằng lời Đức Chúa Trời cũng như vậy. Bất kể Đức Chúa Trời phán gì, kẻ địch lại Đấng Christ cũng thường thêm mắm dặm muối vào lời Ngài, gắn thêm ý riêng của họ vào và tùy ý giải thích lời Ngài. Thậm chí, họ còn cho rằng có một vài lời Đức Chúa Trời không được cao minh bằng lời của họ, không đạt đến trình độ và tiêu chuẩn cao của họ, không đủ để chinh phục nhân loại bại hoại. Do đó, họ muốn đem phương thức, giọng điệu và nội dung trong lời Đức Chúa Trời ra trước một vài người để phân tích, xét đoán, thậm chí là phê phán và định tội. Họ làm việc như vậy với mục đích gì? Trong khi đi theo Đức Chúa Trời, họ mong

đợi đạt được tiền đồ và số phận mà họ muốn từ Đức Chúa Trời này, và họ chờ đợi đạt được tiền đồ và số phận mà họ muốn từ Đức Chúa Trời này, vậy tại sao họ vẫn làm như vậy? Đây chẳng phải là tự vả vào mặt mình sao? Nguyên nhân chuyện này chỉ có một mà thôi. Đó là trong mắt họ, những lời mà Đức Chúa Trời này phán thật quá phổ thông và bình thường, việc Ngài làm cũng quá bình thường. Một Đức Chúa Trời như thế không phải là Đức Chúa Trời mà họ muốn mến phục cũng không phải là Đức Chúa Trời trong tưởng tượng của họ, và Ngài không hợp với họ. Nếu họ đi theo một Đức Chúa Trời như thế, thì đích đến, tiền đồ và số phận của họ sẽ hóa thành hư không. Do đó, họ cực lực phản đối một Đức Chúa Trời như thế, họ xét đoán và phá đám Ngài, phá hủy, quấy nhiễu và phá hoại công tác của Ngài, làm cho công tác của Ngài không thành, như thế thì họ mới đạt được mục đích của mình. Có một vài người nói: “Họ đạt được mục đích rồi, vậy chẳng phải đích đến của họ cũng không còn hay sao?”. Dạng người này căn bản là không thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, cũng không thừa nhận xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, càng không thừa nhận sự thật về công tác quản lý cứu rỗi nhân loại của Ngài. Do đó họ căn bản là đặt cược và đánh bạc mà thôi. Nếu Đức Chúa Trời này thật sự bị hạ bệ, thì họ sẽ có thể muốn gì làm nấy, không cần phải chịu khổ như thế trong nhà Đức Chúa Trời nữa, họ sẽ có thể yên tâm và mạnh dạn mà trở về với thế gian, trở về với trào lưu tà ác, trở về với cái mà họ gọi là cuộc sống bình thường. Họ sẽ không cần chịu bất kỳ thảm họa nào, không cần chịu sự tinh luyện nào, càng không cần chịu sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời. Mọi chuyện này sẽ không còn tồn tại, thế giới sẽ tiếp tục như thường. Đây là điều mà họ mong cầu trong mộng. Đám người này có xấu xa hay không? Họ xấu xa đến vậy, căn nguyên là do đâu? (Thưa, vì thực chất của họ là Sa-tan, nên họ thù hận Đức Chúa Trời.) Thực ra, nơi sâu thẳm nội tâm và tâm linh của những ác ma địch lại Đấng Christ này, họ cảm giác được và biết được họ là loại người gì trong mắt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời căm ghét những người như họ. Họ không tương hợp với Đức Chúa Trời, nhân tính và thực chất bản tính của họ là thứ mà Đức Chúa Trời ghê tởm. Cho nên, bất kể họ dốc sức thế nào, bất kể họ muốn được phúc ra sao, thì kết quả cuối cùng sẽ không thay đổi theo ý chí của họ. Họ không thay đổi được bất kỳ sự thật nào. Họ không tương hợp với Đức Chúa Trời, với lời Đức Chúa Trời, và với Đấng Christ. Vậy cuối cùng cái kết của họ là gì? Họ đều bị định sẵn là đối tượng diệt vong. Trong lòng họ đã lờ mờ biết được kết quả này, vậy tại sao họ vẫn ở lại trong nhà Đức Chúa Trời? Họ chỉ là không cam lòng vứt bỏ cơ hội được phúc tốt như thế, nên họ muốn đánh cược, “Nếu mình đánh cược ván này, biết đâu mình còn có thể được phúc, biết đâu mình còn có thể qua ải và sống sót, biết đâu Đức Chúa Trời không cẩn thận, không để ý, thì mình có thể lẻn qua cổng mà vào thiên quốc”. Với tâm lý cầu may “biết đâu” này, họ tiếp tục sống cho qua ngày trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng quan điểm của họ và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời thì không bao giờ thay đổi. Họ xem thường lời Đức Chúa Trời, xem thường lẽ thật, và xem thường hết thảy mọi điều tích cực.

Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm người trung thực. Có những người nghe câu này thì cảm thấy: “Tiêu chuẩn như vậy có phải là thấp quá không? Chúng ta tin đức

chúa trời bao nhiêu năm, tại sao đến bây giờ ngài mới bảo chúng ta phải làm người trung thực? Nếu là lời đức chúa trời thì phải cao thâm, ngày càng cao, ngày càng không dò thấu, ngày càng xa tầm với của con người mới phải. Chúng ta cần những yêu cầu có tiêu chuẩn cao hơn nữa, chứ không cần những yêu cầu có tiêu chuẩn thấp, bình thường và vụn vặt này". Dạng người này không hiểu thực tế lẽ thật là gì. Người không hiểu lẽ thật mà nghe những bài giảng đạo này thì cảm thấy không thoải mái, nhưng thông qua thông công, trải nghiệm và một thời gian thể nghiệm, thì họ nhận biết được rằng những lời này của Đức Chúa Trời là điều mà con người cần. Tại sao lại nói đây là điều mà con người cần? Bởi vì con người bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu sắc, không có một ai là người trung thực cả, toàn bộ thế gian đều đầy rẫy lời nói dối, bao gồm cả những người tin Đức Chúa Trời. Ngày ngày người ta nói dối hết lần này đến lần khác, lời lẽ của họ đầy tràn lời nói dối và sự lừa gạt của Sa-tan. Cho nên, Đức Chúa Trời đã đưa ra yêu cầu đơn giản và thẳng thắn nhất cho con người: đó là làm người trung thực. Con người trải nghiệm một thời gian thì sẽ lĩnh hội được lời Đức Chúa Trời, hiểu được yêu cầu và tâm ý của Đức Chúa Trời. Dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, họ ngày càng cảm thấy lời Ngài quá thực tế, câu nào cũng là điều mà con người nên hiểu và bước vào, không có câu nào sáo rỗng, mà hết thảy đều là những gì nhân loại cần. Họ ngày càng cảm thấy Đức Chúa Trời quá hiểu con người, có thể nhìn thấu con người, biết quá rõ sự bại hoại của con người. Đây là quá trình trải nghiệm bình thường của con người. Vậy mà từ khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy câu Đức Chúa Trời bảo con người làm người trung thực, thì họ nhìn nhận yêu cầu này bằng thái độ xem thường, mỉa mai, chế giễu, thậm chí là chống đối. Sau khi đã nảy sinh cách nhìn nhận của mình về câu này, họ gạt nó vào một góc, lại càng thêm xem thường Đức Chúa Trời, dùng thái độ khinh miệt mà nhìn nhận Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời, thậm chí không nghiên cứu lời Ngài nữa. Khi có ai đó nói về trải nghiệm của bản thân trong việc bộc lộ tâm tính giả dối như thế nào, hối cải và làm người trung thực như thế nào, thì trong lòng họ nảy sinh sự chống đối, ác cảm và xem thường. Họ không chỉ không tiếp nhận, mà còn chống đối, có ác cảm với nhận thức trải nghiệm mà các anh chị em thông công, đến mức căm ghét và khinh miệt những ai thông công nhiều hơn và có nhận thức tốt hơn. Họ nghĩ: "Các anh là đồ ngốc, đức chúa trời bảo làm người trung thực là các anh làm người trung thực, sao các anh lại nghe lời thế? Tại sao tôi nói thì các anh lại không nghe theo? Nhìn tôi đi, đến bây giờ, chẳng ai biết tôi thực sự là gì, tôi giả dối nhiều đến vậy, lòng dạ thâm sâu đến vậy, mà đâu có ai biết. Tôi không nói những chuyện đó với các anh đâu. Các anh xứng để nghe sao?". Đây là thái độ của họ đối với yêu cầu của Đức Chúa Trời, họ không những không tiếp nhận, mà còn chống đối và lên án. Đây chẳng phải là biểu hiện của kẻ chẳng tin sao? Đây là kẻ chẳng tin đúng chuẩn. Ngoài mặt thì họ không công khai lên án lời Đức Chúa Trời, không quăng sách Đức Chúa Trời vào lò lửa mà đốt. Bề ngoài thì họ ngày ngày đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo, lúc nhóm họp cũng thông công, nhưng thực ra trong sâu thẳm nội tâm họ nảy sinh sự chán ghét, chống đối và vứt bỏ đối với lời Đức Chúa Trời. Nói cách khác, ngay lúc nảy sinh quan niệm về lời

Đức Chúa Trời, là họ đã vứt bỏ lời Ngài rồi. Có người nói: “Lúc Đức Chúa Trời chưa phán những lời đó thì họ đã vứt bỏ lời Ngài chưa?”. Lúc đó, họ chưa vứt bỏ lời Ngài. Tại sao lại nói là chưa? Bởi vì họ có nhiều tưởng tượng và quan niệm về Đức Chúa Trời, những thứ này khiến họ mến phục, coi trọng và xem Ngài như vĩ nhân. Nhưng khi Đức Chúa Trời vừa bày tỏ lời Ngài, thì cách nhìn của họ về Ngài thay đổi triệt để, họ nói: “Hóa ra những lời đức chúa trời phán bình thường đến vậy! Lời đức chúa trời đơn giản, thẳng thừng, dễ hiểu đến vậy, thì ngay cả tôi cũng nói được! Không phải ai cũng nói đức chúa trời vĩ đại sao? Vậy tại sao ngài lại bảo chúng ta làm người trung thực? Đức chúa trời thì phải vĩ đại, phải chí cao vô thượng, không nên đặt ra yêu cầu thấp và nhỏ bé như vậy đối với con người chứ!”. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời và cảm thấy lời Ngài nông cạn, không hợp với quan niệm của con người, không hợp với hình tượng và thân phận vĩ đại của Đức Chúa Trời, thì họ nảy sinh quan niệm về lời Ngài. Đằng sau việc nảy sinh quan niệm là một sự chán ghét sâu sắc đối với Đức Chúa Trời đang nảy sinh trong họ, rồi thì bờ đê của những tưởng tượng và quan niệm về Đức Chúa Trời trong sâu thẳm nội tâm họ hoàn toàn sụp đổ. Sụp đổ rồi thì đem lại kết quả gì? Trong sâu thẳm nội tâm, họ vứt bỏ lời Đức Chúa Trời, lên án lời Đức Chúa Trời. Cho nên, khi người khác truyền giảng lời Đức Chúa Trời thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì? Họ như một người ngoài cuộc đứng một bên mà quan sát. Khi nghe có người ngợi khen lời Đức Chúa Trời hoặc thông công trải nghiệm của mình về lời Đức Chúa Trời, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cũng đứng một bên mà quan sát, trong lòng họ không bao giờ thưa “Amen”. Có lúc họ còn chế nhạo người khác: “Anh làm người trung thực thì đạt được cái gì rồi? Anh làm người trung thực thì chắc gì Đức Chúa Trời đã cứu rỗi anh, anh cũng không chắc sẽ được phúc. Đâu có mấy người được phúc. Tôi mà không được phúc thì các anh cũng không được!”. Thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là đối địch với lời Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời. Bởi vì mang thực chất bản tính đó, mà họ không thể nào tiếp nhận, càng không thể thuận phục lời Đức Chúa Trời. Không thuận phục, cũng không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, thì có thể có được trải nghiệm gì chứ? Không có trải nghiệm thì nhận thức cá nhân mà họ nói là gì đây? Không gì khác ngoài một vài tưởng tượng, suy luận, một vài đạo lý, lý luận, thậm chí là một vài câu nói dễ nghe mà người khác bảo sao thì họ hay vậy, và như thế thì nơi họ căn bản không có khả năng nảy sinh nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời. Do đó, vì đủ loại thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đức Chúa Trời và lời Ngài, vì thực chất bản tính của họ, nên bất kể họ đã tin Đức Chúa Trời mười năm, 20 năm, hay lâu hơn đi nữa, thì đến hiện tại, ngươi sẽ không bao giờ thấy được hay nghe được về trải nghiệm của họ đối với lời Đức Chúa Trời, càng không thấy được họ có chút nhận thức gì đối với Đức Chúa Trời. Trong những gì họ nói, ngươi sẽ không nghe được chuyện họ có những quan niệm và hiểu lầm về Đức Chúa Trời, rồi được Đức Chúa Trời vạch rõ, từ đó mà được Ngài khai sáng và cuối cùng đạt đến không còn hiểu lầm hay có quan niệm về Ngài nữa. Họ đâu có trải nghiệm này, cũng không có nhận thức này. Chính vì thế mà loại người địch lại Đấng Christ có dốc sức nghiên cứu lời Đức Chúa

Trời thế nào cũng không thể đạt được lẽ thật, không thể nói ra được sự trải nghiệm hay nhận thức cá nhân nào. Họ chỉ hùa theo đọc và học vẹt một vài đoạn nổi tiếng trong lời Đức Chúa Trời mà anh chị em thường trích đọc, họ làm có lệ, xuôi theo mọi người, rồi sau đó tiếp tục suy nghĩ hệt như trước. Bất kể trong lòng họ nảy sinh quan niệm lớn thế nào về Đức Chúa Trời, nảy sinh sự mâu thuẫn và vấn đề lớn thế nào với Đức Chúa Trời, họ đều không giải quyết, và những quan niệm cùng vấn đề này vẫn luôn bám lấy họ. Không giải quyết những vấn đề này thì hậu quả sẽ là gì? Thì trong lòng họ, oán giận chất chứa ngày càng sâu sắc, sự thù hận đối với Đức Chúa Trời ngày càng lớn hơn. Họ cứ tin như thế, thời gian càng lâu thì còn có thể nảy sinh hậu quả gì? Những oán giận và quan niệm chất chứa này có thể khiến họ buông bỏ tiền đồ, số phận và ý định được phúc hay không? (Thưa, không thể.) Nếu những vấn đề này không được giải quyết, thì kết quả cuối cùng sẽ là gì? (Thưa, chúng sẽ bộc phát.) "Bộc phát" là nói rất thẳng. Chúng sẽ bộc phát như thế nào? Có bao nhiêu cách bộc phát? (Thưa, con nhớ đến một câu trong lời Đức Chúa Trời mà con từng đọc: "Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, 'tốt bụng' đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo" (Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người, Lời, Quyển 1 – Sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời).) Trong bối cảnh nào mà họ biến thành kẻ sát nhân? Chính là khi dục vọng được phúc của họ bị đập tan, họ sẽ trở mặt mà nói rằng: "Trong chúng ta, ai cũng đừng mong được dễ chịu. Tôi cũng không cần phải che đậy hay giấu giếm chuyện này – tôi tin Đức Chúa Trời chỉ để được phúc thôi. Nếu biết trước mình sẽ không được phúc thì tôi đã bỏ đi từ lâu rồi!". Họ nói ra hết những lời trong lòng mà không sợ bị định tội. Tại sao họ không sợ bị định tội? Tại sao họ có thể trở mặt, có thể bộc phát như vậy? Là bởi họ không còn muốn tin nữa, mà muốn bỏ đi. Bao nhiêu năm qua họ liên tục nhẫn nhục mà gánh vác trọng trách, nằm gai nếm mật, họ thực hành theo những chiến lược này và xem những chiến lược này như cột trụ tinh thần của mình. Hôm nay họ thấy hy vọng được phúc đã không còn, thôi thì trở mặt cho rồi, có gì muốn nói thì nói công khai thẳng mặt: "Tôi là kẻ chẳng tin, tôi không yêu thích những điều tích cực. Tôi yêu thích mưu cầu thế gian, yêu thích trào lưu tà ác. Người ta nói lời đức chúa trời là lẽ thật, có thể thay đổi và cứu rỗi con người, sao tôi chẳng thấy vậy? Sao tôi chẳng trải nghiệm hay cảm nhận được như vậy? Lời đức chúa trời thay đổi con người cái gì? Tôi nghĩ lời đức chúa trời chẳng là gì cả. Chỉ có một điều là lợi ích thực tế nhất, đó là đi theo đức chúa trời thì có thể được phúc, có thể vào thiên quốc, lời này là thật. Nếu không được phúc gì thì tôi đã không tin! Đức chúa trời ở đâu chứ? Nếu đức chúa trời có thể cứu rỗi con người, vậy tại sao ngài bị đóng đinh trên thập giá? Bản thân mình mà ngài còn không cứu được!". Lời thật lòng của họ đã nói ra, chẳng phải quỷ tướng của họ đã lộ ra rồi sao? Những quan niệm và oán hận họ tích lũy bao năm qua giờ bộc phát ra hết. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ cuối cùng đã hiện nguyên hình.

Có những kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên nói những câu như: "Tôi tin đức chúa trời và đã vì đức chúa trời mà bỏ gia đình và sự nghiệp, đã bỏ ra quá nhiều, chịu khổ quá nhiều, vậy tôi đạt được gì? Không phải đức chúa trời là đức chúa trời ban phúc

cho con người sao? Không phải đức chúa trời là đức chúa trời ban ân điển cho con người sao? Vậy tôi đã được cái gì?". Đức Chúa Trời cung ứng cho con người quá nhiều lẽ thật, ban miễn phí cho con người quá nhiều, dù con người chống đối và phản nghịch Đức Chúa Trời quá nhiều, nhưng Ngài không ghi nhớ mà vẫn đến để cứu rỗi con người. Con người đạt được biết bao điều từ Đức Chúa Trời, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không thấy được. Khi họ nói "Tôi đã được cái gì?" là muốn nói đến cái gì? (Thưa, là chuyện được phúc.) Kẻ địch lại Đấng Christ muốn có tất cả. Họ có thể từ bỏ mọi sự để tin và đi theo Đức Chúa Trời, họ cho rằng khi làm như thế là họ có cơ hội thành công, và sẽ xứng với thời gian họ bỏ ra. Họ buông bỏ thế gian, buông bỏ tiền đồ, muốn sau này có cả thế giới. Điều họ muốn đổi lấy phải vượt quá và giá trị hơn hết thảy mọi điều họ buông bỏ, phải cho họ lợi ích thực tế lớn hơn thì họ mới đổi. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ nói những lời này lúc bộc phát là vì họ nhất thời nóng giận sao? (Thưa, không phải.) Chắc chắn họ đã đè nén những lời này lâu lắm, cuối cùng mới bộc phát ra. Bộc phát ra rồi, mọi điều mà kẻ địch lại Đấng Christ suy nghĩ và mưu cầu suốt bao năm qua đã bị bại lộ hết, bề ngoài ngụy trang bao nhiêu năm của họ bị xé toạc. Trọng điểm trong lời của họ là gì? "Tôi tin và đi theo đức chúa trời bao năm nay, vậy tôi đã được cái gì?". Cái mà họ muốn đạt được không phải là lẽ thật. Họ đâu muốn lẽ thật, sự sống, sự thay đổi tâm tính hay sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Họ nghĩ mình là người hoàn hảo và không muốn đạt được những điều đó. Họ muốn đạt được một thứ phụ thêm, đó là phúc lành lớn lao hơn bất kỳ ai trên đời có thể đạt được. Chính là họ muốn dùng những thứ của thế gian mà họ đã buông bỏ để đổi lấy phúc lành mà Đức Chúa Trời hứa ban cho con người. Họ muốn nhận được phúc lành lớn nhất mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Hiện tại họ thấy dục vọng của mình không đạt được rồi, hy vọng đã không còn, họ đành phải từ bỏ thôi. Nhưng đến lúc không thể không từ bỏ, liệu kẻ địch lại Đấng Christ với tâm tính của mình, có thể chỉ dừng lại ở đó thôi không? Không thể. Có một vài kẻ địch lại Đấng Christ đến từ gia đình mà mọi người trong nhà đều tin Đức Chúa Trời. Khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy sẽ không đạt được phúc lành, thì họ quấy nhiễu, không cho người nhà tin nữa. Đây mà vẫn còn là người nhà sao? Nhìn từ mối quan hệ xác thịt và huyết thống thì họ vẫn là người quá thân với nhau. Nhưng nhìn từ con đường họ đi, thì dù đều cùng tin Đức Chúa Trời hơn mười năm, nhưng có người bị tỏ lộ là kẻ địch lại Đấng Christ, có người thì mưu cầu lẽ thật và làm rất tốt bổn phận, có người thì mưu cầu lẽ thật ở mức trung bình – thực chất bản tính của họ từ đó mà bị tỏ lộ. Đương nhiên, kẻ tồi tệ nhất trong nhà chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là đối tượng nên bị con người vứt bỏ và bị nhà Đức Chúa Trời khai trừ. Vậy đây là người nhà sao? Người nhà đích thực là thế này sao? Những người này còn không phải cùng một loại người! Có người sống với ma quỷ quá nhiều năm mà vẫn xem đó là người nhà của mình, không buông bỏ được, lại còn ngu muội cho rằng họ là người thân yêu của mình. Người thân yêu gì chứ? Sau khi hiện nguyên hình thì kẻ địch lại Đấng Christ làm đủ mọi việc xấu, thậm chí có thể bách hại những người nhà là tín hữu đích thực của mình. Nghiêm trọng hơn nữa, họ còn đem người nhà của mình giao cho chính phủ tà ác, có

cha mẹ bán đứng con cái, có con cái bán đứng cha mẹ. Bất kể quan hệ gần gũi hay thân thiết thế nào, kẻ địch lại Đấng Christ đều không từ việc gì. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể bán đứng và bách hại người nhà thật lòng tin Đức Chúa Trời, vậy chẳng phải họ trở thành kẻ thù rồi sao? (Thưa, phải.) Trong hội thánh mà xuất hiện một hoặc hai kẻ địch lại Đấng Christ thì anh chị em gặp nguy hiểm rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ vừa thấy mình sẽ không được phúc thì liền bất cần, trở mặt, bắt đầu ngấm nghĩ về chuyện quấy nhiễu các anh chị em khác. Có những anh chị em yếu đuối, vóc giạc nhỏ và không hiểu lẽ thật, thế là kẻ địch lại Đấng Christ cho họ xem một vài tin đồn trên mạng, rồi châm dầu vào lửa bằng cách giải thích kiểu thêm mắm dặm muối, thế là họ bị quấy nhiễu và mê hoặc, cuối cùng bị hủy hoại. Đương nhiên, cũng có một vài anh chị em có sự phân định, vừa nhìn đã nhận ra đây là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu công khai xử lý kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ gây phiền phức, dùng phương thức khôn ngoan mà cách ly họ là được rồi, để kẻ địch lại Đấng Christ khỏi quấy nhiễu hoặc gây tai vạ cho người khác. Khi xử lý Sa-tan thì phải hành động cho khôn ngoan.

Kẻ địch lại Đấng Christ vì tiền đồ và số phận của mình mà tin và đi theo Đức Chúa Trời. Họ ôm dục vọng được phúc và mang theo dã tâm mà vào nhà Đức Chúa Trời, đọc, tiếp nhận và truyền giảng lời Đức Chúa Trời. Họ vì tiền đồ và số phận của mình mà ép dạ cầu toàn, nhẫn nhục để gánh vác trọng trách và nằm gai nếm mật trong nhà Đức Chúa Trời. Sau khi mong đợi nhiều năm, lúc hy vọng của họ bị đập tan, thì họ cũng vì tiền đồ và số phận của mình, vì dục vọng và ý định được phúc của mình không còn cách nào thực hiện được, mà họ rời bỏ hội thánh và nhà Đức Chúa Trời. Kết cục của loại người này là gì? Là bị đào thải. Vậy tại sao họ bị đào thải? Do Đức Chúa Trời đã quy định là sẽ không cứu rỗi họ ngay từ lúc họ vào nhà Ngài, hay là do bản thân họ có vấn đề gì? (Thưa, là do bản thân họ có vấn đề.) Khi kẻ địch lại Đấng Christ bước vào nhà Đức Chúa Trời, họ trà trộn vào như cỏ lùng lẫn với lúa mì. Có một vài người nói: “Vậy Đức Chúa Trời không biết sao?”. Đức Chúa Trời biết chứ, Ngài dò xét hết thảy. Loại người này không thay đổi được. Dù họ có đọc hết lời Đức Chúa Trời, dù họ có đọc về các lẽ mầu nhiệm, về đích đến của con người và đủ loại tâm tính bại hoại của con người, v.v. mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ, thì mọi lời họ đọc đều không có ích gì, nguyên nhân là vì họ không tiếp nhận lẽ thật. Những lời Đức Chúa Trời phán là phán với toàn thể nhân loại, không giấu đi với bất kỳ ai, trao đều cho tất cả mọi người. Ai cũng có thể đọc và nghe lời Đức Chúa Trời, nhưng cuối cùng, kẻ địch lại Đấng Christ chắc chắn sẽ không đạt được những điều này, bởi vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ và Sa-tan. Sa-tan ở cạnh Đức Chúa Trời biết bao nhiêu năm mà đâu có thay đổi được gì, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy sao? Cho dù ngươi bắt họ ngày nào cũng đọc lời Đức Chúa Trời thì họ cũng không đạt được lời Ngài, bởi vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ, vì họ có thực chất địch lại Đấng Christ. Muốn khiến kẻ địch lại Đấng Christ buông bỏ lợi ích của bản thân, buông bỏ tiền đồ và số phận của mình, thì đó là chuyện bất khả thi, không khác gì bảo con heo trèo cây, đây là chuyện bất khả thi. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn thấy lợi ích ngay trước mắt, cũng muốn thấy lợi ích vĩnh viễn về sau.

Nếu có một lợi ích mà họ không đạt được, không được thỏa mãn, thì họ nói trở mặt là trở mặt ngay, nói bỏ đi là có thể bỏ đi ngay. Loại người địch lại Đấng Christ tìm kiếm ẩn ý trong lời Đức Chúa Trời, lắng nghe giọng điệu và âm điệu trong lời Đức Chúa Trời, suy đoán ý trong lời Đức Chúa Trời và dụng ý của Đức Chúa Trời, hòng để đánh giá đủ loại lợi ích mà họ quan tâm và muốn đạt được. Dùng thái độ như thế mà tiếp cận lời Đức Chúa Trời thì họ có thể hiểu lẽ thật được không? (Thưa, không thể.) Do đó, bất kể thế nào, loại người địch lại Đấng Christ đều đối lập và đối đầu với Đức Chúa Trời và lời Ngài. Có một vài người nói: "Người này lúc trước tốt lắm, sao bây giờ lại trở thành thế này? Sau khi được thông công lời Đức Chúa Trời, họ nói mình hiểu được, cũng hứa sẽ chăm chỉ làm bổn phận, vậy tại sao họ không thay đổi được?". Ta nói thật cho các ngươi biết. Không phải là bây giờ họ không thay đổi được, mà cả sau này họ cũng sẽ không thay đổi được. Tại sao vậy? Vì họ không định thay đổi. Ngươi cứ nghĩ mà xem: Con sói không bắt được cừu để ăn, thì thỉnh thoảng nó có thể ăn vài nhúm cỏ, uống chút nước cho đỡ đói, nhưng thế có nghĩa là bản tính của nó thay đổi rồi sao? (Thưa, không phải.) Cho nên mới nói, kẻ địch lại Đấng Christ không làm việc ác, có chút biểu hiện tốt nhất thời, thì nó không có nghĩa là họ đã thay đổi hay là đã tiếp nhận lẽ thật. Ngay khi họ bị tỉa sửa nghiêm khắc, động chạm đến quyền lực và địa vị của họ, và họ thấy mình không còn hy vọng nữa, chắc chắn sẽ bị đào thải, thì họ liền tiêu cực, bỏ ngang việc trong tay, chân tướng của họ liền bại lộ ra. Ai có thể thay đổi loại người như thế? Đức Chúa Trời không dự định cứu rỗi họ, Ngài chỉ dùng sự thật để tỏ lộ và đào thải họ. Vì vậy, những nô tài của Sa-tan này, từng người một đều là đối tượng để phân định và vứt bỏ.

Phân định kẻ địch lại Đấng Christ thì cũng giống như phân định kẻ ác và Sa-tan, mổ xẻ kẻ địch lại Đấng Christ thì cũng giống như mổ xẻ ma quỷ và Sa-tan vô hình. Những kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta mổ xẻ hôm nay là thứ mà con người thấy được. Ngươi có thể thấy được việc họ làm có thể nghe được lời họ nói, cũng có thể nhìn ra mọi biểu hiện của họ và xác định rõ ý của họ. Ma quỷ và Sa-tan của cõi thuộc linh thì ngươi không thấy được, không sờ được, cho nên đối với ngươi, chúng mãi mãi chỉ là một loại khái niệm và danh xưng mà thôi. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta mổ xẻ hôm nay thì khác. Họ là ma quỷ và Sa-tan sống, là ma quỷ và Sa-tan có hình có dáng, có xương có thịt. Những ma quỷ và Sa-tan này chống đối và vứt bỏ Đức Chúa Trời ở cõi thuộc linh, họ chán ghét mọi lời Đức Chúa Trời phán. Khi vào hội thánh rồi, họ vẫn làm những việc đó, vẫn chống đối, chán ghét và vứt bỏ lời Đức Chúa Trời như trước, thậm chí còn thường xuyên xem thường lời Đức Chúa Trời. Cho dù là một chuyện rất nhỏ, chỉ cần nó phát ra từ miệng Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ sẽ đặt vài dấu chấm hỏi, sẽ nghiên cứu và phân tích, dốc tâm tư mà gia công. Vì vậy, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, lời Đức Chúa Trời không phải là đối tượng để họ tin. Họ sẽ không bao giờ tin lời Đức Chúa Trời. Nghĩa là cho dù lời Đức Chúa Trời có thực tế, chân thực và đáng tin đến đâu, thì họ cũng không tin. Vậy xét từ những điểm này, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải bản tính bẩm sinh của họ là kẻ thù của lẽ thật sao? Loại người này bẩm sinh là kẻ thù của Đức Chúa Trời,

bẩm sinh đã chán ghét lẽ thật. Họ sẽ không bao giờ đối đãi và tuân giữ lời Đức Chúa Trời như là lẽ thật. Bởi vì thực chất của họ, bởi vì đủ loại biểu hiện của họ đối với Đức Chúa Trời, bởi vì đủ loại thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời, mà cuối cùng loại người này bị lời Đức Chúa Trời định tội và bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Vậy về lợi ích lớn nhất mà họ mưu cầu – là tiền đồ và số phận của mình, liệu họ có thể đạt được không? Không bao giờ đạt được. Vậy thì, khi Đức Chúa Trời phán về lời hứa và phúc lành sẽ ban cho nhân loại, về đích đến mà Ngài đã chuẩn bị cho nhân loại, là Ngài đang nói với ai? Kẻ địch lại Đấng Christ có phần trong đó không? (Thưa, không có.) Đích đến tốt đẹp mà Đức Chúa Trời nói đến và hứa cho nhân loại là để ban cho đối tượng mà Đức Chúa Trời cứu rỗi, ban cho những người tin lời Đức Chúa Trời và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như là lẽ thật, chứ không phải ban cho những kẻ địch lại Đấng Christ đối địch với Đức Chúa Trời và xem lời Đức Chúa Trời là lời nói dối của dân lừa đảo.

Ngày 11 tháng 4 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 7)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

D. Tiền đồ và số phận của họ

Lần trước, chúng ta đã thông công về tiểu mục thứ tư trong phần lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, là tiền đồ và số phận của họ, tiểu mục này được chia thành năm điều. Trước hết, các ngươi hãy ôn lại năm điều này đã. (Thưa, thứ nhất là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời, thứ hai là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình, thứ ba là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, thứ tư là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh "người phục vụ", thứ năm là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh.) Lần trước, chúng ta đã thông công về điều thứ nhất, "Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời". Trước hết, chúng ta đã dùng từ "nghiên cứu" để vạch rõ một thái độ chủ yếu của kẻ địch lại Đấng Christ khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời. "Nghiên cứu" là một thái độ chủ yếu và căn bản của loại người địch lại Đấng Christ khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời. Họ không hề dùng thái độ tiếp nhận và thuận phục để tiếp cận lời Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, họ nghiên cứu lời Ngài. Họ không hề tiếp nhận và tiếp cận lời Đức Chúa Trời như là lẽ thật, là con đường mà con người nên tuân thủ, họ không hề tiếp cận lời Đức Chúa Trời bằng thái độ tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật. Thay vào đó, mục tiêu của họ trong mọi việc đều là dã tâm và dục vọng, tiền đồ và số phận của họ, họ tìm kiếm đích đến, tiền đồ và số phận mà họ muốn trong lời Đức Chúa Trời. Một thái độ chủ yếu trong cách họ tiếp cận lời Đức Chúa Trời là họ liên kết lời Đức Chúa Trời với tiền đồ và số phận của họ trong mọi chuyện. Xét từ cách họ tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thực chất bản tính của loại người này chính là không thực sự tin, tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là nghiên cứu, phân tích lời Ngài, tìm trong lời Ngài những phúc lành và lợi ích, muốn chiếm được lợi lớn. Xét từ thái độ của họ trong cách tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thì họ tin Đức Chúa Trời được mấy phần? Họ có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời không? Xét từ thực chất của họ, thì họ không có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời. Vậy tại sao họ vẫn cầm và đọc lời Đức Chúa Trời? Xét từ thực chất bản tính, ý định và dục vọng của họ, thì họ không hề muốn đạt được lẽ thật và sự thay đổi tâm tính từ trong lời Đức Chúa Trời, để từ đó đạt đến được cứu rỗi. Thay vào đó, họ muốn tìm những thứ mà

mình muốn có trong lời Đức Chúa Trời. Họ tìm thứ gì vậy? Họ tìm lẽ mầu nhiệm, thiên cơ, một vài đạo lý cao lớn, và tri thức cao thâm khó dò. Do đó, xét từ thái độ trong việc tiếp cận lời Đức Chúa Trời và thực chất bản tính của loại người này, thì họ là kẻ chẳng tin không hơn không kém. Thứ mà họ muốn không gì khác ngoài đích đến, tiền đồ và số phận tốt đẹp. Họ không hề thật lòng tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, mà thay vào đó họ tìm những cơ hội và con đường khác nhau trong lời Đức Chúa Trời hòng đạt được những thứ mà họ muốn và thỏa mãn dục vọng, dã tâm muốn được phúc của họ. Do đó, loại người này sẽ không bao giờ xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là con đường mà họ nên tuân thủ. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ có dạng thái độ này trong cách tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có thái độ gì đối với một trong những yêu cầu cơ bản nhất của Đức Chúa Trời đối với nhân loại – làm bổn phận của một loài thọ tạo? Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về điều thứ hai – cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình – và sẽ vạch trần những biểu hiện, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ trong khi làm bổn phận.

2. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình

Kẻ địch lại Đấng Christ không dùng thái độ tiếp nhận và thuận phục mà đối đãi với lời Đức Chúa Trời, nên dĩ nhiên họ cũng không thể dùng thái độ tiếp nhận lẽ thật mà đối đãi với yêu cầu của lời Ngài rằng nhân loại nên làm bổn phận của loài thọ tạo. Vì vậy, một mặt, họ chống đối bổn phận mà Đức Chúa Trời giao phó cho con người và không muốn làm bổn phận, mặt khác, họ sợ đánh mất cơ hội được phúc, vì vậy mà nảy sinh một dạng giao dịch. Giao dịch gì vậy? Từ trong lời Đức Chúa Trời, họ phát hiện ra rằng, nếu không làm bổn phận thì có khả năng họ sẽ bị đào thải, và nếu không làm bổn phận của loài thọ tạo thì họ sẽ không có cơ hội đạt được lẽ thật, sau này còn có khả năng đánh mất phúc phận được vào thiên quốc. Điều này nghĩa là gì? Nghĩa là nếu ai đó không làm bổn phận, thì tất nhiên họ sẽ đánh mất cơ hội được phúc. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ thu được thông tin này từ lời Đức Chúa Trời, cũng như từ nhiều mối thông công và bài giảng đạo, thì trong sâu thẳm nội tâm họ nảy sinh dục vọng và hứng thú làm bổn phận của loài thọ tạo. Việc nảy sinh dạng dục vọng và hứng thú này cho thấy họ có thể thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời và thật lòng làm bổn phận sao? Xét từ thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ rất khó đạt đến điểm này. Vậy thì điều gì khiến họ làm bổn phận? Trong lòng mỗi người có một tài khoản, và trong tài khoản này có một vài câu chuyện cụ thể. Tài khoản trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ được tính toán thế nào? Họ tính toán rất tỉ mỉ, chính xác, rất đúng chỗ, và rất chăm chỉ, nên đây không phải là một tài khoản hỗn độn. Khi quyết định làm bổn phận, trước hết, họ tính toán: “Giờ mà mình làm bổn phận thì sẽ phải từ bỏ niềm vui sum vầy gia đình, từ bỏ sự nghiệp và tiền đồ ở thế giới. Nếu buông bỏ những thứ này để đi làm bổn phận, thì mình có thể đạt được những gì? Lời đức chúa trời phán rằng vào thời kỳ sau rốt, những người có thể diện kiến đức chúa trời, làm bổn phận trong nhà đức chúa trời và cuối cùng có thể sót lại đến cùng thì sẽ là những người có thể đạt được phúc lớn. Lời

đức chúa trời phán như vậy, thì mình cho là đức chúa trời có thể làm được và hoàn thành được những lời này. Còn nữa, đức chúa trời ban rất nhiều lời hứa cho những ai có thể làm bổn phận và dâng mình cho ngài!". Thông qua nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ diễn giải nhiều lời hứa mà Đức Chúa Trời hứa với những người làm bổn phận trong thời kỳ sau rốt, cộng với những tưởng tượng cá nhân cùng mọi quan niệm nảy sinh từ việc phân tích và nghiên cứu những lời này, tất cả tạo nên sự hứng thú và kích thích sâu sắc đối với việc làm bổn phận. Rồi họ đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, thề non hẹn biển, xác lập ý chí, sẵn lòng vứt bỏ và dâng hết mọi thứ cho Đức Chúa Trời, cống hiến đời mình cho Ngài, buông bỏ mọi hạnh phúc xác thịt và tiền đồ. Mặc dù khi cầu nguyện như thế, lời lẽ của họ nghe đều đúng cả, nhưng sâu thẳm nội tâm của họ nghĩ gì thì chỉ có họ và Đức Chúa Trời biết. Lời cầu nguyện và ý chí họ xác lập dường như không có sự uế tạp, như thể họ chỉ làm việc này để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận và thỏa mãn tâm ý của Ngài. Thế nhưng trong sâu thẳm nội tâm, họ đang tính toán xem làm thế nào để đạt được những phúc lành này và những thứ mà họ muốn thông qua việc làm bổn phận, cũng như làm sao để Đức Chúa Trời thấy được mọi cái giá họ đã trả, khiến Ngài ấn tượng sâu sắc với cái giá họ trả và những việc họ đã làm, để Ngài ghi nhớ chúng và cuối cùng ban cho họ tiền đồ và phúc phận mà họ muốn có. Trước khi quyết định thực hiện bổn phận, trong sâu thẳm nội tâm những kẻ địch lại Đấng Christ tràn đầy kỳ vọng về tiền đồ, được phúc, đích đến tốt đẹp và thậm chí cả mão triều thiên, và họ vô cùng tự tin sẽ đạt được những điều này. Họ đến nhà Đức Chúa Trời để thực hiện bổn phận với những ý định và hoài bão như thế. Vậy thì trong việc thực hiện bổn phận của họ có lòng thành, đức tin và sự trung thành chân thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu không? Lúc này chưa thể thấy rõ sự trung thành và đức tin chân thực hay lòng thành của họ, bởi vì trước khi làm bổn phận, ai cũng mang tư duy hoàn toàn là giao dịch; ai cũng ra quyết định thực hiện bổn phận do sự thôi thúc của lợi ích, đồng thời dựa trên tiền đề là dã tâm, dục vọng tràn trề của mình. Kẻ địch lại Đấng Christ thực hiện bổn phận với ý định gì? Đó là để giao dịch, để đổi chác. Có thể nói rằng những điều kiện họ đặt ra để thực hiện bổn phận là: "Nếu tôi thực hiện bổn phận, thì tôi phải có được phúc lành và đích đến tốt đẹp. Tôi phải có được hết thảy những phúc phần và lợi ích mà đức chúa trời phán là đã chuẩn bị sẵn cho nhân loại. Nếu không thể có được những điều đó, thì tôi không thực hiện bổn phận này". Họ đến nhà Đức Chúa Trời để thực hiện bổn phận với những ý định, dã tâm và dục vọng như thế. Dường như họ cũng có chút lòng thành, và đương nhiên, đối với những người mới tin Đức Chúa Trời và mới bắt đầu thực hiện bổn phận, thì đó cũng có thể gọi là nhiệt huyết. Nhưng trong đó không hề có đức tin hay sự trung thành chân thực; mà chỉ có một phần nhiệt huyết đó. Đó không thể gọi là lòng thành được. Xét thái độ này của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc thực hiện bổn phận, thì nó hoàn toàn mang tính chất giao dịch và chứa đầy dục vọng về lợi ích, như được phúc, vào thiên quốc, được mão triều thiên và phần thưởng. Do đó, nhìn bề ngoài thì khi chưa bị khai trừ, rất nhiều kẻ địch lại Đấng Christ đều làm bổn phận, thậm chí còn vứt bỏ và chịu khổ nhiều hơn người bình thường. Những gì họ

dành trọn, cái giá mà họ trả, con đường mà họ bôn ba, đều không khác gì của Phao-lô, đây là điều mà ai cũng có thể thấy được. Luận về hành vi, về ý chí chịu khổ và trả giá, thì không nên để họ chẳng đạt được gì. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đâu nhìn nhận một con người dựa vào hành vi bề ngoài của họ, mà Ngài dựa vào thực chất và tâm tính của họ, những gì họ bộc lộ, thực chất và bản tính của mỗi một việc mà họ làm. Khi con người nhìn nhận và đối đãi với con người, họ chỉ dựa vào hành vi bề ngoài, mức độ chịu khổ và trả giá mà quy định người ta, làm như vậy là sai lầm nghiêm trọng.

Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ khi tiếp cận bổn phận ngay từ đầu đã như vậy. Họ mang theo dã tâm, dục vọng, và sự đổi chác đến nhà Đức Chúa Trời để làm bổn phận. Đây là điều mà họ đã toan tính và lên kế hoạch trong sâu thẳm nội tâm trước khi làm bổn phận. Kế hoạch của họ là gì? Cốt lõi và trọng điểm trong những toan tính của họ là gì? Chính là nhắm đến việc được phúc, nhắm đến đích đến tốt đẹp, thậm chí có người còn nhắm đến việc tránh thảm họa. Ý định của họ chính là như vậy. Họ nghiên cứu tới nghiên cứu lui lời Đức Chúa Trời, nhưng có làm sao cũng chẳng nghiên cứu ra được rằng lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, rằng trong lời Đức Chúa Trời có con đường thực hành, và lời Đức Chúa Trời có thể khiến con người được làm tinh sạch, đạt đến sự thay đổi tâm tính, có thể khiến con người được cứu rỗi. Họ không cách nào nhìn ra được những điều này. Bất kể họ đọc lời Đức Chúa Trời như thế nào, nội dung mà họ quan tâm và xem trọng nhất không gì khác ngoài những phúc lành và lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho những ai vì Ngài mà vứt bỏ và dâng mình, chịu khổ và trả giá. Khi họ tìm ra những nội dung mà họ cho là trung tâm và trọng điểm nhất trong lời Đức Chúa Trời rồi, thì như thể họ đã tìm được phao cứu sinh cho mình vậy. Họ cảm thấy như thể mình sẽ đạt được phúc lớn, cảm thấy bản thân là người có phúc và may mắn nhất trong thời đại này. Do đó, trong sâu thẳm nội tâm họ mừng thầm: "Đời này của mình gặp phải một thời đại tốt, các sứ đồ và tiên tri trong suốt mọi thời đại đều không một ai được gặp mặt đấng christ của thời kỳ sau rốt. Hôm nay, mình đi theo đấng christ của thời kỳ sau rốt, vậy mình không thể nào bỏ lỡ cơ hội được phúc lớn như thế này, đây là cơ hội được ban thưởng và được mão triều thiên đấy! Người ngoại đạo đều không có phúc lành này, bất kể đời này họ hưởng thụ tốt thế nào, có địa vị cao ra sao, thì khi đại thảm họa đến, họ đều sẽ bị hủy diệt hết. Vì thế, mình nhất định phải buông bỏ sự hưởng thụ xác thịt của thế gian, bởi vì mình có hưởng thụ những thứ này đến thế nào đi nữa thì cũng là tạm thời, thoảng qua như mây khói. Mình phải hướng mắt đến tương lai, phải đạt được phúc lành, phần thưởng và mão triều thiên lớn hơn nữa". Thế là trong sâu thẳm nội tâm, họ cảnh cáo bản thân: "Khi làm bổn phận, bất kể chịu khổ thế nào, bôn ba bao xa, bất kể bị giam hay chịu tra tấn, bất kể gặp phải khó khăn nào, mình nhất định phải kiên trì, kiên trì, kiên trì thêm nữa! Mình không thể nản lòng, phải nhẫn nhục và gánh vác trọng trách, phải kiên trì đến tận thời khắc cuối cùng, tin vào câu đức chúa trời phán 'kẻ nào đi theo đến cuối cùng thì chắc chắn sẽ được cứu rỗi'. Câu này nhất định sẽ được thành tựu nơi mình". Mỗi một ý niệm, mỗi một ý nghĩ mà họ nghĩ đến và tin ở trong lòng, có cái nào phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, không có.) Không có cái nào phù hợp với lẽ

thật, không có cái nào hợp với lời Đức Chúa Trời, với tâm ý của Ngài – hết thảy đều là những toan tính và kế hoạch cho tiền đồ và số phận của họ. Trong sâu thẳm nội tâm, họ chẳng hứng thú gì với bất kỳ yêu cầu nào đối với nhân loại được nói đến trong lời Đức Chúa Trời, họ mặc kệ những điều này. Trong sâu thẳm nội tâm, họ có ác cảm, chống đối, thậm chí nảy sinh quan niệm đối với sự vạch rõ và yêu cầu đối với nhân loại trong lời Đức Chúa Trời, cho nên khi thấy những lời này thì trong lòng họ chống đối, khó chịu, sau đó là lướt qua mà không thèm đọc. Đối với những lời khích lệ, an ủi, nhắc nhở, thương xót và cảm thông trong lời Đức Chúa Trời, thì họ thể hiện sự thiếu kiên nhẫn, không sẵn lòng tiếp nhận, cũng không sẵn lòng nghe, cho rằng những lời này đều là giả tạo. Đối với những lời phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời, đối với công tác thử luyện mà Đức Chúa Trời làm giữa con người, thì họ có ác cảm, chống đối, không sẵn lòng tiếp nhận, và lựa chọn tránh né. Thay vào đó, họ chỉ hứng thú nhiều với những lời về việc Đức Chúa Trời hứa và chúc phúc cho nhân loại, họ còn đọc chúng thường xuyên để thỏa mãn dục vọng được phúc đang bồn chồn trong nội tâm họ, háo hức được cất lên thiên quốc ngay lập tức và thoát khỏi mọi khổ nạn. Khi họ không còn kiên trì được trong quá trình làm bổn phận, nảy sinh nghi hoặc về khả năng được phúc của mình, "đức tin" dao động, hoặc khi ý chí không kiên định và muốn rút lui, thì họ đọc những lời này và biến chúng thành động lực để thực hiện bổn phận. Đối với bất kỳ chương nào, đoạn nào của lời Đức Chúa Trời, họ đều không bao giờ cố suy ngẫm lẽ thật trong lời Ngài, họ không muốn trải nghiệm sự phán xét của lời Đức Chúa Trời chút nào, càng không muốn thông qua những lời Đức Chúa Trời vạch trần thực chất bại hoại của nhân loại mà biết mình và thấy rõ chân tướng bại hoại quá sâu sắc của nhân loại. Đối với tâm ý, yêu cầu và sự khích lệ của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại thì họ xem là gió thoảng ngoài tai, mặc kệ, và tiếp cận bằng thái độ khinh mạn, không thèm đếm xỉa. Trong sâu thẳm nội tâm họ cho rằng: "Những gì đức chúa trời phán và làm chỉ là cho có lệ thôi, ai có thể tiếp nhận chứ? Ai có thể nghe mà hiểu được chứ? Ai có thể thực sự thực hành theo lời đức chúa trời chứ? Lời đức chúa trời đều dư thừa. Chỉ có việc con người đổi lấy phúc lành thông qua việc làm bổn phận mới là điều có thật nhất, không chuyện gì có thật hơn chuyện này". Vì vậy, họ tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời hết lượt này đến lượt khác, một khi tìm được con đường này rồi, thì họ xem việc làm bổn phận là con đường duy nhất để được phúc. Đây là ý định và mục đích, cũng là toan tính trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận. Vậy, trong quá trình làm bổn phận, họ có những biểu hiện và bộc lộ nào có thể khiến người ta thấy ra thực chất của loại người này chính là thực chất địch lại Đấng Christ không hơn không kém? Không phải ngẫu nhiên mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm bổn phận, họ tuyệt đối làm bổn phận với ý định và mục đích riêng, với dục vọng được phúc của mình. Bất kể làm bổn phận nào, mục đích và thái độ của họ đương nhiên không thể nào tách khỏi việc được phúc, đích đến, tiền đồ và số phận tốt đẹp mà họ thấp thỏm ngày nhớ đêm mong. Cũng giống như thương nhân không nói chuyện gì ngoài việc làm ăn của mình. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm gì cũng đều liên quan đến danh lợi và địa vị, đều liên quan đến việc

được phúc, tiền đồ và số phận của họ. Trong sâu thẳm nội tâm họ đầy rẫy những thứ này, đây chính là thực chất bản tính của loại người địch lại Đấng Christ. Chính vì dạng thực chất bản tính này mà người khác có thể thấy rõ cái kết cuối cùng của họ chính là bị đào thải.

Trong lời Ngài, Đức Chúa Trời có yêu cầu đối với mọi loại người, có yêu cầu và câu nói rõ ràng về mọi loại bổn phận và công tác. Những lời này của Đức Chúa Trời đều là yêu cầu của Ngài đối với nhân loại, và những yêu cầu này là điều mà con người nên tuân thủ, thực hành và đạt đến. Kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ nào đối với những lời Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài? Họ có mang thái độ thuận phục không? Họ có mang thái độ khiêm tốn tiếp nhận không? Chắc chắn là không. Kẻ địch lại Đấng Christ mà đến nhà Đức Chúa Trời để làm bổn phận, thì với tâm tính của mình, họ có thể dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời mà làm tốt bổn phận không? (Thưa, không thể.) Tuyệt đối không thể. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận, thì điều đầu tiên họ nghĩ đến không phải là tìm kiếm xem khi làm bổn phận này có nguyên tắc gì, yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì, quy định của nhà Đức Chúa Trời là gì. Thay vào đó, trước hết họ nghe ngóng xem làm bổn phận này thì có thể được phúc và được ban thưởng không. Nếu không thể xác định chắc chắn chuyện được phúc và được ban thưởng, thì họ không muốn làm bổn phận đó, nếu có làm thì cũng làm một cách qua loa chiếu lệ. Những kẻ địch lại Đấng Christ miễn cưỡng làm bổn phận của mình để được phúc. Họ còn nghe ngóng xem liệu họ có thể xuất đầu lộ diện và được coi trọng khi làm bổn phận này hay không, và liệu Bề trên hay Đức Chúa Trời có biết nếu họ làm bổn phận này hay không. Đây là tất cả những điều họ cân nhắc khi làm bổn phận. Điều đầu tiên họ muốn xác định là họ có thể nhận được những lợi ích gì khi thực hiện bổn phận và liệu họ có thể được ban phúc hay không. Đây là điều quan trọng nhất đối với họ. Họ không bao giờ nghĩ đến việc làm thế nào để quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và báo đáp tình yêu thương của Ngài, làm thế nào để rao giảng phúc âm và chứng thực cho Đức Chúa Trời để mọi người nhận được sự cứu rỗi của Ngài và đạt được hạnh phúc, càng không bao giờ tìm kiếm để hiểu lẽ thật, tìm cách giải quyết những tâm tính bại hoại của mình, và sống thể hiện ra hình tượng giống con người. Trong lòng họ không bao giờ xem xét những điều này. Họ chỉ nghĩ về việc liệu họ có thể được phúc và được lợi hay không, làm thế nào để đạt được chỗ đứng, làm thế nào để đạt được địa vị, làm thế nào để khiến mọi người coi trọng mình, và làm thế nào để nổi bật và trở thành người xuất sắc trong hội thánh và giữa mọi người. Họ tuyệt đối không cam tâm làm những người đi theo bình thường. Họ luôn muốn là người đi đầu trong hội thánh, có tiếng nói quyết định sau cùng, trở thành lãnh đạo, và khiến mọi người nghe theo họ. Chỉ khi đó họ mới có thể thỏa mãn. Ngươi có thể thấy rằng lòng dạ những kẻ địch lại Đấng Christ đầy rẫy những điều này. Liệu họ có thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời không? Họ có thật lòng làm bổn phận của mình với tư cách là loài thọ tạo không? (Thưa, không.) Vậy thì họ muốn làm gì? (Thưa, họ muốn làm người có quyền.) Đúng vậy. Họ bảo: “Đối với tôi, trong thế tục, tôi muốn vượt hơn mọi người khác. Tôi phải là người

đứng nhất trong bất kỳ nhóm nào. Tôi không chịu đứng nhì, và tôi sẽ không bao giờ là kẻ dưới cơ. Tôi muốn làm lãnh đạo và có tiếng nói quyết định sau cùng trong bất kỳ nhóm người nào mà tôi tham gia. Nếu tôi không có tiếng nói quyết định sau cùng, tôi sẽ nghĩ đủ mọi cách để thuyết phục tất cả các người, khiến tất cả các người coi trọng tôi và chọn tôi làm lãnh đạo. Một khi tôi có được địa vị, tôi sẽ có tiếng nói quyết định sau cùng, mọi người sẽ phải nghe tôi. Các người sẽ phải làm theo cách của tôi, và sẽ phải ở dưới sự kiểm soát của tôi". Bất kể những kẻ địch lại Đấng Christ làm bổn phận gì, họ đều muốn chiếm địa vị cao và vị trí đứng đầu. Họ không bao giờ có thể an tâm làm một người đi theo bình thường. Và họ say mê nhất điều gì? Đó là đứng trước mặt mọi người ra lệnh và giáo huấn mọi người, bắt mọi người đều phải nghe theo họ. Họ không bao giờ nghĩ về việc làm thế nào để làm tốt bổn phận của mình – và trong khi làm bổn phận của mình, họ càng không tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật để đạt đến việc thực hành lẽ thật và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ vắt óc tìm những cách để khiến bản thân nổi bật, khiến các lãnh đạo đánh giá cao về họ và đề bạt họ, để bản thân họ có thể trở thành lãnh đạo hoặc người làm công, và có thể lãnh đạo những người khác. Đây là điều họ suốt ngày nghĩ đến và mong mỏi. Những kẻ địch lại Đấng Christ không sẵn lòng bị người khác lãnh đạo, cũng như không sẵn lòng trở thành một người đi theo bình thường, càng không muốn làm một người làm bổn phận không ai biết đến. Dù bổn phận của họ là gì, nếu họ không thể ở vị trí nổi bật, nếu họ không thể hơn những người khác và lãnh đạo người khác, thì họ sẽ thấy việc làm bổn phận không có ý nghĩa, trở nên tiêu cực và lười biếng. Không có sự khen ngợi hay sùng bái của những người khác, thì điều đó lại càng không thú vị đối với họ và họ lại càng không muốn làm bổn phận. Nhưng nếu họ có thể ở vị trí nổi bật khi làm bổn phận và có tiếng nói sau cùng, thì họ sẽ hăng hái trong lòng, chịu khổ như thế nào cũng được. Họ luôn có ý định cá nhân trong khi làm bổn phận, và họ luôn muốn nên người xuất chúng, thỏa mãn lòng háo thắng, thỏa mãn những dã tâm và dục vọng của họ. Trong khi làm bổn phận của mình, ngoài tính đua tranh háo thắng – đua tranh về mọi mặt để nổi bật, để đứng đầu, để vượt lên trên những người khác – họ cũng suy nghĩ về cách để giữ địa vị, danh tiếng và uy tín hiện tại của mình. Nếu có bất kỳ ai đe dọa địa vị hoặc uy tín của họ, họ sẽ không từ thủ đoạn, không chút khoan nhượng để hạ bệ và loại trừ người đó. Họ thậm chí còn sử dụng những thủ đoạn đê tiện để đàn áp những người có thể mưu cầu lẽ thật, những người làm bổn phận của mình với lòng trung thành và ý thức trách nhiệm. Họ cũng đầy lòng đố kỵ và thù ghét đối với những anh chị em làm bổn phận xuất sắc. Họ đặc biệt căm ghét những người được các anh chị em khác tán thành và ủng hộ; họ tin rằng những người như vậy là mối đe dọa nghiêm trọng đối với những gì họ mưu cầu, đối với địa vị và danh tiếng của họ, và họ thề trong lòng rằng: "Nếu có tôi thì không có anh, có anh thì không có tôi, chúng ta không đội trời chung, nếu tôi không hạ bệ anh và loại anh đi thì tôi thề không làm người!". Đối với những anh chị em có quan điểm bất đồng với họ, những người vạch trần họ, hoặc những người đe dọa địa vị của họ thì họ sẽ không bỏ qua. Họ nghĩ đủ mọi cách để nắm thóp, xét đoán, lên án và bôi nhọ thanh danh và

đánh gục những người đó, chưa làm được thì họ chưa ngơi tay. Đối đãi với bất kỳ ai, họ chỉ có một thái độ này: Chỉ cần là người đe dọa đến địa vị của họ, thì họ sẽ triệt hạ và trừ khử. Còn ai xun xoe nịnh bợ họ thì đều là bè lũ sống chết với họ, dù những người này có làm việc gì xấu hay gây ra tổn thất lớn đến thế nào đối với công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì họ đều bao che và bảo vệ. Trong quá trình làm bổn phận, kẻ địch lại Đấng Christ luôn quản lý danh lợi và địa vị của mình, quản lý vương quốc độc lập của mình. Thực chất trong việc làm bổn phận của họ chính là phấn đấu vì vương quốc độc lập riêng của mình, phấn đấu vì tiền đồ và số phận của riêng mình.

Một số kẻ địch lại Đấng Christ lãnh đạo một nhóm nhỏ tầm hơn chục người, một số kẻ địch lại Đấng Christ khác thì lãnh đạo số người của một hội thánh hoặc hơn. Bất kể họ lãnh đạo bao nhiêu người, khi làm bổn phận là họ đang khống chế những người này, đang làm vua nắm quyền giữa những người này. Họ không quan tâm Đức Chúa Trời định tội và ghê tởm những chuyện này như thế nào, mà chỉ quan tâm chuyện giữ cho chắc quyền lực trong tay mình, khống chế cho chặt những người dưới quyền mà họ có thể khống chế. Do đó, xét từ ý định và động cơ của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận, thì thực chất của họ là hung ác và tà ác. Xét từ biểu hiện của họ khi làm bổn phận, thì tâm tính mà họ bộc lộ ra là gì? Tâm tính của họ cũng là tâm tính hung ác. Tâm tính hung ác này được xác định tính chất thế nào? Chính là họ có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận, nhưng mọi bổn phận họ làm đều không được làm theo lời Đức Chúa Trời. Trong quá trình làm bổn phận, họ không hề triển khai sự sắp xếp công tác, càng không tìm kiếm nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời đặt ra cho mỗi một công tác. Họ chỉ thỏa mãn những ý thích và dục vọng đối với quyền lực của cá nhân, và lòng ham mê làm việc của cá nhân mình. Đây đều là một vài điều kiện mà loại người địch lại Đấng Christ cho rằng mình có thể dùng chúng để đổi lấy mão triều thiên. Họ suy nghĩ hão huyền rằng: “Chỉ cần mình làm như vậy, chỉ cần mình trả giá, vứt bỏ và dâng mình như vậy, thì cuối cùng đức chúa trời chắc chắn sẽ ban cho mình mão triều thiên và phần thưởng!”. Đối với những nguyên tắc và yêu cầu được nhấn mạnh và được đưa ra nhiều lần với nhân loại trong lời Đức Chúa Trời, thì họ chưa bao giờ quan tâm và xem ra gì, họ chỉ xem đó là một tập hợp những câu nói mà thôi. Tâm thái của họ là: “Bất kể ngài có yêu cầu gì, tôi cũng không thể buông lỏng quyền lực và sự mưu cầu của mình, không thể buông bỏ nguyện vọng và dã tâm của mình. Nếu không có mấy thứ đó, thì tôi còn có tinh thần gì, động lực gì mà làm bổn phận nữa?”. Đây chính là một vài biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm bổn phận. Bất kể lời Đức Chúa Trời phán thế nào, bất kể Bề trên có yêu cầu gì về nguyên tắc và tiêu chuẩn đối với các loại công việc, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không nghe, không để ý. Bất kể Bề trên có nói cụ thể thế nào, yêu cầu đối với phương diện công tác này có nghiêm ngặt đến đâu, họ cũng sẽ giả vờ mình không nghe thấy, không hiểu được, ở bên dưới họ vẫn mặc sức làm càn, làm xằng làm bậy, làm theo ý riêng của mình. Họ cho rằng nếu dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và phương thức Bề trên yêu cầu mà làm, thì địa vị của họ sẽ không còn, quyền lực trong tay họ sẽ mất đi và sẽ tan rã. Họ cho rằng nếu dựa theo lẽ thật và yêu cầu trong lời Đức

Chúa Trời mà làm thì vô hình trung, đó sẽ là một dạng công kích và tước đoạt đối với quyền lực của họ – đây là một sự tấn công đối với danh vọng cá nhân của họ. Họ nghĩ bụng: “Tôi đâu có ngu ngốc như vậy. Tôi mà tiếp nhận ý kiến của các anh thì chẳng phải sẽ lộ rõ là tôi không có năng lực, không có tài năng lãnh đạo sao? Nếu tôi tiếp nhận ý kiến của các anh, thừa nhận tôi sai, thì sau này các anh chị em còn có thể nghe lời tôi không? Tôi còn có uy tín nữa không? Nếu dựa theo yêu cầu của bề trên mà làm, thì chẳng phải tôi sẽ mất đi cơ hội thể hiện bản thân sao? Vậy các anh chị em còn có thể sùng bái tôi sao? Còn có thể nghe lời tôi sao? Người ta mà không nghe lời tôi nữa, thì tôi làm bổn phận còn có ý nghĩa gì chứ? Tôi phải tiếp tục làm công tác này như thế nào? Nếu tôi không có uy quyền giữa mọi người, uy tín bị hạ thấp, nếu mọi người đều nghe theo lời đức chúa trời, đều thực hành dựa theo nguyên tắc lẽ thật, thì chẳng phải sự lãnh đạo của tôi chỉ còn trên danh nghĩa thôi sao? Chẳng phải tôi sẽ thành con rối sao? Vậy thì tôi còn hăng hái gì để làm mấy việc này nữa? Nếu sự lãnh đạo của tôi chỉ còn trên danh nghĩa, thì tôi làm gì cũng chẳng còn ý nghĩa, vậy sau này tôi còn có tiền đồ nữa không?”. Điều mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn là được đứng trên mọi người trong bất kỳ nhóm người nào, từ đó mà đổi lấy mão triều thiên và phần thưởng. Họ cho rằng chỉ cần trở thành người xuất sắc trong dân được Đức Chúa Trời chọn, thành thủ lĩnh của những người khác, thì họ sẽ có tư cách để đổi lấy mão triều thiên và đạt được phúc lớn sau này. Do đó, trong bất kỳ thời điểm nào, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không buông lỏng quyền lực trong tay, trong bất kỳ tình huống nào, cũng không buông lỏng cảnh giác. Họ sợ nếu lơi lỏng một chút thì quyền lực trong tay mình sẽ bị tước đi hoặc bị yếu đi. Khi làm bổn phận, họ không làm hết khả năng trong chức phận của mình, không dựa theo nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời và yêu cầu của Đức Chúa Trời để làm tốt bổn phận và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ nhân cơ hội thế này để nắm cho chặt mão triều thiên mà họ cho rằng mình sắp đạt được. Kể cả khi một số kẻ địch lại Đấng Christ có thể xem yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời là quy định để tuân thủ, thì điều đó cũng không thể chứng tỏ rằng họ là người tiếp nhận lẽ thật và thuận phục lời Đức Chúa Trời. Nguyên nhân đằng sau chuyện này là gì? Có những kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn nắm lấy quyền hành, thỏa mãn dục vọng về quyền lực của mình, luôn muốn có địa vị, đứng từ địa vị của mình mà dạy dỗ người khác và ban hành mệnh lệnh trong quá trình thực hiện bổn phận. Nhưng có một số kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy, họ có kiểu lo lắng thế này: “Chim ló đầu thì bị bắn. Nghĩa là ai ra mặt mà làm sai thì sẽ gặp họa. Mình sẽ không làm kẻ ngốc như vậy đâu. Cho dù mình có năng lực lớn thế nào, thì cũng chỉ dốc ba phần sức thôi, để dành bảy phần mà chừa đường lùi cho bản thân, phải giữ lại một chút. Bất kể nhà đức chúa trời nói thế nào, yêu cầu thế nào, thì bề ngoài mình sẽ đáp ứng hết, cũng không gây gián đoạn hay nhiễu loạn gì. Ai lãnh đạo mình cũng đi theo, ai nói gì mình cũng tán thành, quy định của bề trên thì mình tuân thủ, không vi phạm, vậy là được rồi. Còn chuyện dâng sự trung thành cho đức chúa trời và thật lòng dâng mình cho ngài, thì không cần thiết. Làm bổn phận mà có thể bỏ ra chút sức, làm tương đối là được rồi, mình sẽ không làm kẻ ngốc. Làm

gì cũng phải giữ lại một chút, đừng để cuối cùng chẳng đạt được cái gì, mất cả chì lẫn chài". Loại kẻ địch lại Đấng Christ này cho rằng người khác gánh vác trách nhiệm và luôn ra mặt giải quyết vấn đề lúc làm bổn phận thì thật là ngu ngốc, bản thân họ không được làm kẻ ngốc như vậy. Trong lòng họ cũng biết rằng việc mưu cầu địa vị và quản lý quyền lực của mình sớm muộn gì cũng bị bại lộ, nhưng thực hành lẽ thật thì phải trả giá và dốc công sức, dâng tấm lòng chân thật, có lòng trung thành. Như vậy thì con người phải chịu rất nhiều đau khổ, họ không làm như vậy được. Họ dùng cách làm thỏa hiệp, không ra mặt cũng không rụt lại, đi con đường trung dung. Họ cho rằng: "Bảo tôi làm gì thì tôi sẽ làm nấy, làm cho có lệ là xong. Bảo tôi làm cho tốt hơn thì tôi không làm được. Làm tốt hơn thì phải trả giá nhiều, phải tra nhiều tư liệu, vậy thì mệt mỏi quá! Nếu tôi làm mà đức chúa trời có thể ban thêm phần thưởng thì cũng không tệ, nhưng trong lời đức chúa trời dường như không nói gì đến phần thưởng thêm. Đã vậy thì tôi đâu cần phải chịu khổ chịu mệt, cứ nhàn hạ thì tốt hơn". Dạng người này có thể làm tốt bổn phận không? Có thể đạt được lẽ thật không? Những người không vươn tới lẽ thật, mà thay vào đó lại qua loa chiếu lệ hoặc tiêu cực, biếng nhác, thì có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi không? Tuyệt đối là không.

Biểu hiện rõ ràng nhất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Trước hết, họ không tiếp nhận lẽ thật, đây là điều mà ai cũng có thể nhìn thấy. Không chỉ là họ không tiếp nhận những kiến nghị của người khác, mà quan trọng nhất là họ cũng không tiếp nhận khi bị tỉa sửa. Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật là chuyện không có gì phải nghi ngờ nữa rồi, nếu có thể tiếp nhận lẽ thật thì họ đâu phải là kẻ địch lại Đấng Christ nữa. Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể làm bổn phận? Ý định của họ khi thực hiện bổn phận rốt cuộc là gì? Đó là "được gấp trăm lần ở đời này và sự sống đời đời ở đời sau". Họ hoàn toàn tuân theo câu nói này khi làm bổn phận. Đây chẳng phải là một cuộc giao dịch sao? Đây hoàn toàn là một cuộc giao dịch. Xét từ tính chất của giao dịch này, chẳng phải đây là tâm tính tà ác sao? (Thưa, phải.) Họ tà ác ở điểm nào? Ai đó nói xem nào. (Thưa, mặc dù đã nghe Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật đến như vậy, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không hề mưu cầu những lẽ thật này. Họ nắm chặt địa vị không buông, họ làm bổn phận cũng là vì lợi ích cá nhân và để nắm quyền giữa mọi người.) Nói vậy cũng đúng, ngươi đã nói ra được ý đại khái rồi, nhưng không đủ cụ thể. Nếu như biết rõ việc làm giao dịch với Đức Chúa Trời là không đúng mà vẫn cứ kiên trì làm đến cùng, có chết cũng không hối cải, thì vấn đề này nghiêm trọng rồi. Hiện tại đa số mọi người làm bổn phận đều ôm ý định được phúc, đều muốn dùng việc làm bổn phận mà đạt được phần thưởng và mão triều thiên, chứ không hiểu ý nghĩa việc làm bổn phận là gì. Vấn đề này mà không thông công cho rõ thì không được. Vậy trước hết, chúng ta hãy nói về chuyện bổn phận của con người rốt cuộc từ đâu mà ra. Đức Chúa Trời công tác để quản lý và cứu rỗi nhân loại, cho nên đương nhiên Ngài sẽ có yêu cầu đối với nhân loại. Những yêu cầu này chính là bổn phận của con người. Có thể thấy bổn phận của con người nảy sinh từ công tác của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Ngài đối với nhân loại. Bất kể con người làm bổn phận gì thì đó đều là chuyện chính

đáng nhất và tốt đẹp nhất và chính nghĩa nhất trong nhân loại. Làm một loài thọ tạo thì phải làm bổn phận của mình mới có thể được Đấng Tạo Hóa khen ngợi. Loài thọ tạo sống dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và họ tiếp nhận tất cả những gì Đức Chúa Trời chu cấp và mọi thứ đến từ Đức Chúa Trời, do đó họ nên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Đây là chuyện thiên kinh địa nghĩa, cũng là điều mà Đức Chúa Trời đã tiền định. Từ đó có thể thấy rằng, đối với con người thì việc thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo là chính nghĩa, đẹp đẽ và cao thượng hơn bất cứ điều gì khác được thực hiện trong khi còn sống trong thế gian; không có gì trong nhân loại có ý nghĩa hơn hoặc xứng đáng hơn và không có gì mang lại ý nghĩa và giá trị lớn lao hơn cho cuộc sống của một loài thọ tạo hơn là việc thực hiện bổn phận của một con người thọ tạo. Trên đất, chỉ có nhóm người thật lòng thật dạ thực hiện bổn phận của loài thọ tạo mới là những người thuận phục Đấng Tạo Hóa. Nhóm này không chạy theo trào lưu của thế giới bên ngoài; họ thuận phục sự dẫn dắt và chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, chỉ nghe lời của Đấng Tạo Hóa, tiếp nhận những lẽ thật mà Đấng Tạo Hóa bày tỏ, và sống theo lời Đấng Tạo Hóa. Đây là lời chứng chân thực nhất, vang dội nhất, và là lời chứng tốt nhất về việc tin Đức Chúa Trời. Đối với một loài thọ tạo, việc có thể thực hiện bổn phận của loài thọ tạo, có thể làm hài lòng Đấng Tạo Hóa là điều tốt đẹp nhất giữa nhân loại và nên trở thành giai thoại được lưu truyền trong nhân loại. Bất cứ điều gì được Đấng Tạo Hóa giao phó cho các loài thọ tạo thì họ cũng nên tiếp nhận vô điều kiện; đối với nhân loại, đây là chuyện hạnh phúc và vinh hạnh, và đối với những người thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo, thì không gì tốt đẹp hơn hoặc đáng ghi nhớ hơn – đó là điều tích cực. Còn về cách Đấng Tạo Hóa đối đãi với những người thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo và những gì Ngài hứa với họ, thì đây là vấn đề của Đấng Tạo Hóa chứ không liên quan gì đến con người thọ tạo. Nói rõ ra và đơn giản hơn một chút thì Đức Chúa Trời có tiếng nói quyết định trong chuyện này, và con người không có quyền can thiệp. Ngươi sẽ nhận được bất cứ điều gì Đức Chúa Trời ban cho ngươi và nếu Ngài không ban cho ngươi điều gì, thì ngươi miễn bàn về điều đó. Khi một loài thọ tạo tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời và hợp tác với Đấng Tạo Hóa để thực hiện bổn phận của mình cũng như làm những gì họ có thể làm, thì đây không phải là một cuộc giao dịch hay trao đổi; con người không nên dùng cách biểu đạt thái độ hay dùng hành vi, cách làm nào để đổi lại bất kỳ phúc lành và lời hứa nào từ Đức Chúa Trời. Khi Đấng Tạo Hóa giao phó những công tác này cho một số người trong các ngươi, thì loài thọ tạo nên tiếp nhận bổn phận và những sự ủy thác đó, trong chuyện này có giao dịch gì không? (Thưa, không có.) Về phía Đấng Tạo Hóa, Ngài sẵn sàng giao phó cho mỗi người các ngươi bổn phận mà con người nên thực hiện; và về phía loài người thọ tạo, mọi người nên vui vẻ tiếp nhận bổn phận này, coi đó là nghĩa vụ của đời mình, là giá trị mà họ nên sống thể hiện ra trong cuộc đời này. Không có giao dịch nào ở đây, đây không phải là một cuộc trao đổi ngang bằng, càng không liên quan gì đến bất kỳ phần thưởng hoặc những câu nói tưởng tượng khác. Đây tuyệt đối không phải là một cuộc trao đổi, không phải là con người đem những cái giá họ trả và sức lao động họ cung cấp khi làm bổn phận mà

đổi lấy cái gì đó. Đức Chúa Trời chưa bao giờ phán điều đó và con người không nên lĩnh hội điều đó theo cách này. Đấng Tạo Hóa giao cho nhân loại một sự ủy thác, và loài thọ tạo khi đã đón nhận từ Đấng Tạo hóa sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho, thì làm bổn phận của mình. Không có giao dịch trong chuyện này và trong quá trình này; đây là một chuyện rất đơn giản và chính đáng. Cũng giống như cha mẹ sinh ra con cái, sau đó nuôi dưỡng con cái vô điều kiện, không oán trách gì. Còn chuyện đứa con lớn lên có hiếu thuận với cha mẹ hay không, thì từ ngày sinh chúng ra, cha mẹ chẳng hề yêu cầu điều này. Không có bậc cha mẹ nào sinh con xong rồi bảo: "Mình chỉ nuôi dưỡng nó để sau này nó hầu hạ và hiếu kính mình. Nếu sau này nó không hiếu kính mình thì bây giờ mình sẽ bóp chết nó luôn". Không có bậc cha mẹ nào như vậy cả. Vì vậy, xét từ cách cha mẹ nuôi dưỡng con cái, thì đây là một dạng nghĩa vụ, một dạng trách nhiệm, phải vậy không? (Thưa, phải.) Bất kể con cái có thể hiếu thuận hay không, thì cha mẹ vẫn luôn nuôi dưỡng nó, bất kể có khổ cực hay khó khăn thế nào, cha mẹ cũng nuôi dưỡng cho con cái trưởng thành, hy vọng điều tốt đẹp nhất cho chúng. Trong trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái thì không có điều kiện hay giao dịch gì cả, những ai có chút thể nghiệm và lĩnh hội qua thì đều có thể hiểu được. Đa số bậc cha mẹ không có yêu cầu gì về chuyện con cái có hiếu thuận hay không. Nếu con cái hiếu thuận thì họ vui mừng một chút, những năm tuổi già cũng được vui vẻ hơn. Nếu con cái không hiếu thuận thì cũng thuận theo tự nhiên thôi. Đa số những bậc cha mẹ tương đối phóng khoáng thì sẽ nghĩ như vậy. Tóm lại, bất kể cha mẹ nuôi dạy con cái hay con cái phụng dưỡng cha mẹ, thì đều là làm trách nhiệm và nghĩa vụ, là chuyện thuộc phận sự của một con người. Đương nhiên, so với việc làm bổn phận của loài thọ tạo thì những chuyện này đều là chuyện nhỏ, nhưng trong những chuyện của nhân gian, thì chúng cũng là những chuyện khá tốt đẹp và chính nghĩa. Còn chuyện làm bổn phận của loài thọ tạo thì càng khỏi cần phải nói. Là một loài thọ tạo, khi đến trước Đấng Tạo Hóa thì phải thực hiện bổn phận của mình. Đây là một chuyện rất chính đáng, và là trách nhiệm mà con người nên thực hiện. Với tiền đề là loài thọ tạo thực hiện bổn phận của mình, Đấng Tạo Hóa đã làm công tác lớn hơn nữa giữa nhân loại. Ngài đã thực hiện một bước công tác nữa trên con người, đó là công tác gì? Ngài cung cấp lẽ thật cho nhân loại, cho phép họ đạt được lẽ thật từ Đức Chúa Trời khi họ thực hiện bổn phận của mình và qua đó loại bỏ tâm tính bại hoại của họ và được làm cho tinh sạch, đạt đến việc thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời và đi vào con đường đúng đắn trong cuộc đời, và cuối cùng, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đạt được sự cứu rỗi hoàn toàn và không còn bị Sa-tan làm cho đau khổ. Đây là hiệu quả mà Đức Chúa Trời khiến nhân loại cuối cùng phải đạt được thông qua việc thực hiện bổn phận. Do đó, trong quá trình thực hiện bổn phận của ngươi, Đức Chúa Trời không chỉ đơn thuần làm cho ngươi thấy rõ một điều và hiểu được một chút lẽ thật, Ngài cũng không chỉ đơn thuần để ngươi vui hưởng ân điển và phước lành ngươi nhận được khi thực hiện bổn phận của mình với tư cách là một loài thọ tạo. Mà thay vào đó, Ngài cho phép ngươi được làm cho tinh sạch và được cứu rỗi, và cuối cùng, được sống trong sự sáng của khuôn mặt Đấng Tạo

Hóa. “Sự sáng của khuôn mặt Đấng Tạo Hóa” này bao hàm rất nhiều nội dung và ý nghĩa mở rộng – hôm nay chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề này. Tất nhiên, Đức Chúa Trời chắc chắn ban ra những lời hứa và phước lành cho những người như vậy, và đưa ra những cách nói khác nhau về họ – đây là một vấn đề xa hơn. Trước mắt, tất cả những ai đến trước Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo nhận được gì từ Đức Chúa Trời? Đó là lẽ thật và sự sống, những điều có giá trị và đẹp đẽ nhất giữa nhân loại. Không một loài thọ tạo nào giữa nhân loại có thể dễ dàng nhận được những phước lành như vậy từ bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Một thứ đẹp đẽ và tuyệt vời như vậy lại bị những kẻ cùng một giuộc với kẻ địch lại Đấng Christ biến thành một cuộc giao dịch, trong đó chúng nài xin mão triều thiên và phần thưởng từ tay của Đức Chúa Trời. Một cuộc giao dịch như vậy biến một thứ đẹp đẽ và chính nghĩa nhất thành thứ xấu xí và tà ác nhất. Đây chẳng phải là những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ làm sao? Xét từ phương diện này, kẻ địch lại Đấng Christ có phải là tà ác không? Họ thực sự tà ác vô cùng! Đây chỉ là biểu hiện của một khía cạnh tà ác của họ.

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời nhập thể để làm công tác, bày tỏ nhiều lẽ thật, mở ra cho nhân loại mọi lẽ mầu nhiệm về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và chu cấp mọi lẽ thật mà con người phải hiểu và bước vào để được cứu rỗi. Những lẽ thật và những lời Đức Chúa Trời này đều là báu vật cho tất cả những ai yêu mến những điều tích cực. Lẽ thật là điều mà nhân loại bại hoại cần, và lẽ thật cũng là báu vật vô giá đối với nhân loại. Mỗi một lời, mỗi một yêu cầu và mỗi một tâm ý của Đức Chúa Trời đều là những điều nhân loại nên hiểu và nắm bắt, chúng là những điều nhân loại phải tuân theo để đạt được sự cứu rỗi, và chúng là lẽ thật mà nhân loại phải đạt được. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ coi những lời này như lý luận và khẩu hiệu, thậm chí còn xem là gió thoảng qua tai, tệ hơn nữa, còn xem thường và phủ nhận chúng. Những kẻ địch lại Đấng Christ coi những thứ quý giá nhất trong nhân loại là những lời dối trá của những kẻ bịp bợm. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng không tồn tại Đấng Cứu Thế, huống hồ gì là lẽ thật hay những điều tích cực trên thế gian. Họ nghĩ bất cứ thứ gì tốt đẹp hay bất kỳ lợi ích nào đều phải do đôi tay con người giành lấy và phấn đấu mà cưỡng đoạt được. Những kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ những người không có dã tâm và mơ ước sẽ không bao giờ thành công, nhưng lòng họ đầy chán ghét và thù hận lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Họ coi lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ là lý luận và khẩu hiệu, còn coi những thứ như quyền lực, lợi ích, dã tâm và dục vọng là sự nghiệp chính nghĩa cần phải làm và mưu cầu. Họ cũng dùng sự phục vụ dựa vào ân tứ của mình như phương tiện để giao dịch với Đức Chúa Trời trong một nỗ lực để bước vào thiên quốc, được mão triều thiên và vui hưởng phước lành to lớn hơn. Như vậy chẳng tà ác sao? Họ diễn giải tâm ý của Đức Chúa Trời như thế nào? Họ nói: “Đức chúa trời định ai là ông chủ bằng cách xem ai dâng mình và chịu khổ nhiều nhất vì ngài và ai trả giá đắt nhất. Ngài định ai là người bước vào vương quốc và ai nhận mão triều thiên bằng cách xem ai có thể chạy xuôi ngược, ăn nói hùng hồn, và ai có tinh thần kẻ cướp và có thể dùng vũ lực chiếm đoạt mọi thứ. Như Phao-lô đã nói: ‘Ta đã đánh trận tốt lành,

đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin: Hiện nay mão triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta' (2 Ti-mô-thê 4:7-8)". Họ làm theo những lời này của Phao-lô và tin rằng lời Phao-lô là chân thực, nhưng lại phớt lờ mọi yêu cầu hay câu nói của Đức Chúa Trời về nhân loại, nghĩ rằng: "Những điều này không quan trọng. Điều quan trọng là khi mình đã đánh trận và bôn ba xong rồi thì cuối cùng mình sẽ nhận được mão triều thiên. Điều này là chân thực. Chẳng phải đây là ý của đức chúa trời sao? Đức chúa trời đã phán hàng ngàn hàng vạn lời và giảng vô số bài thuyết giảng. Cuối cùng, ý ngài muốn phán với con người là nếu muốn mão triều thiên và phần thưởng thì phải chiến đấu, tranh giành, chiếm đoạt và giành lấy nó". Chẳng phải đây là lôgic của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Trong sâu thẳm nội tâm những kẻ địch lại Đấng Christ, họ luôn nhìn nhận công tác của Đức Chúa Trời như vậy, diễn giải lời và kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời như vậy. Tâm tính của họ tà ác, không phải sao? Họ bóp méo tâm ý của Đức Chúa Trời, lẽ thật và tất cả những điều tích cực. Họ xem kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời để cứu rỗi nhân loại như một giao dịch trần trụi, và xem bổn phận mà Đấng Tạo Hóa đòi hỏi nhân loại phải thực hiện như một sự chiếm đoạt, gây hấn, lừa dối và sự đổi chác trần trụi. Chẳng phải đây là tâm tính tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng để đạt được phước lành và bước vào thiên quốc, họ phải giành được qua thủ đoạn giao dịch, và điều này là công bằng, hợp lý và chính đáng nhất. Chẳng phải đây là lôgic tà ác sao? Chẳng phải đây là lôgic của Sa-tan sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn giữ những quan điểm và thái độ này trong sâu thẳm nội tâm của họ, điều này đủ chứng tỏ rằng tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ thật quá tà ác!

Từ một vài điều trong nội dung mà chúng ta đã thông công, các ngươi có thể nhìn ra tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có.) Điều thứ nhất là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận, phải vậy không? Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận bổn phận như thế nào? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ xem bổn phận là giao dịch để đổi lấy đích đến và lợi ích của bản thân. Bất kể Đức Chúa Trời công tác nhiều thế nào trên con người, phán bao nhiêu lời, bày tỏ bao nhiêu lẽ thật, thì họ đều không thèm đếm xỉa đến, và vẫn làm bổn phận với ý định thực hiện giao dịch với Đức Chúa Trời.) Kẻ địch lại Đấng Christ xem việc làm bổn phận là giao dịch, họ làm bổn phận với ý định giao dịch và nhắm vào việc được phúc. Họ cho rằng tin Đức Chúa Trời thì nên là vì lý do được phúc, và được phúc nhờ làm bổn phận là chuyện chính đáng. Họ bóp méo điều tích cực là làm bổn phận, họ bôi xấu giá trị và ý nghĩa của việc làm bổn phận của loài thọ tạo, cũng bôi xấu tính chính đáng của việc làm bổn phận của loài thọ tạo, họ biến bổn phận mà loài thọ tạo đương nhiên phải làm thành một giao dịch. Đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai là kẻ địch lại Đấng Christ không tin có những điều tích cực, không tin có lẽ thật, không tin và thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Vậy chẳng phải là tà ác sao? (Thưa, phải.) Tà ác ở chỗ nào? Lời Đức Chúa Trời là thực tế của mọi điều tích cực, thế mà kẻ địch lại Đấng Christ không thấy được và cũng không thừa nhận như vậy. Họ xem lời Đức Chúa Trời là khẩu hiệu, là một loại lý luận, và họ bóp méo sự thật rằng lời Đức

Chúa Trời là lẽ thật. Vấn đề chủ yếu nhất và lớn nhất trong chuyện này là gì? Đức Chúa Trời muốn dùng những lời này để cứu rỗi nhân loại, con người bắt buộc phải tiếp nhận lời Đức Chúa Trời thì mới có thể được làm tinh sạch và được cứu rỗi – đây là sự thật, cũng là lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ thì không thừa nhận, cũng không tiếp nhận lời hứa này của Đức Chúa Trời với con người. Họ nói: "Được cứu rỗi sao? Được làm tinh sạch sao? Như vậy thì có ích gì? Chẳng ích gì cả! Được làm tinh sạch thì sẽ thực sự có thể được cứu rỗi và vào thiên quốc sao? Tôi thấy là chưa hẳn đâu!". Họ không quan tâm, cũng không cảm thấy hứng thú với chuyện này. Ngụ ý là gì? Họ không tin lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, họ cho rằng lời Đức Chúa Trời chỉ là một dạng câu nói, một dạng đạo lý. Họ không tin, cũng không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời có thể làm tinh sạch và cứu rỗi con người. Giống như khi Đức Chúa Trời xác định Gióp lúc đó là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo, những lời này của Đức Chúa Trời có phải là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Vậy tại sao Đức Chúa Trời phán lời này? Ngài phán vậy với căn cứ là gì? Đức Chúa Trời xét kỹ hành vi của con người, dò xét nội tâm của con người, Ngài nhìn thấu thực chất của con người. Căn cứ vào những điều này mà Ngài phán rằng Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo. Đức Chúa Trời đâu chỉ xét kỹ Gióp trong ngày một ngày hai, biểu hiện kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của Gióp cũng không phải chỉ trong ngày một ngày hai, càng không phải chỉ là trong một hai sự kiện. Vậy Sa-tan có thái độ thế nào với sự thật này? (Thưa, thái độ hoài nghi và chất vấn.) Sa-tan đâu chỉ hoài nghi, nó phủ nhận chuyện này. Lời của nó, nói thẳng ra, chính là: "Ngài ban cho Gióp nhiều như vậy, nào là trâu bò, nào là gia sản khổng lồ, hắn có lý do để thờ phượng ngài mà. Ngài nói Gióp là người hoàn hảo, lời này không vững. Lời ngài không phải là lẽ thật, không chân thực, không chuẩn xác, tôi phủ nhận lời ngài". Có phải ý của Sa-tan là vậy không? (Thưa, phải.) Đức Chúa Trời phán: "Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, là người hoàn hảo", thì Sa-tan nói gì? (Thưa, "Chẳng lẽ hắn thờ phượng đức chúa trời mà không cần lý do gì à?".) Sa-tan nói: "Sai rồi, hắn không phải là người hoàn hảo! Hắn đạt được những điều tốt và phúc lành từ ngài, nên hắn mới kính sợ ngài. Nếu ngài xóa bỏ hết những phúc lành và điều tốt đó, thì hắn sẽ không kính sợ ngài – hắn đâu phải là người hoàn hảo". Vì vậy, đối với mỗi một lời Đức Chúa Trời phán, Sa-tan đều đặt một dấu chấm hỏi, lại thêm một dấu gạch bỏ. Sa-tan phủ nhận lời Đức Chúa Trời, phủ nhận định nghĩa và câu nói của Đức Chúa Trời về bất kỳ điều gì. Có thể nói Sa-tan phủ nhận lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Đây là sự thật. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ thế nào đối với những lời của Đức Chúa Trời vạch rõ nhân loại, hành phạt và phán xét nhân loại, cũng như đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với nhân loại? Là thừa nhận và thưa "amen" sao? Họ có thể tuân theo những lời này sao? (Thưa, không thể.) Cho nên, đối với mọi dạng lời Đức Chúa Trời, phản ứng lập tức trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ là: "Sai! Chuyện thật sự là vậy à? Sao mà ngài phán thế nào thì chuyện là thế đó được? Tôi thấy không đúng, tôi không cho là vậy. Tại sao ngài nói những lời này khó nghe đến vậy? Đức chúa trời không nói những lời như vậy đâu! Tôi mà nói, thì sẽ nói như thế này". Xét

từ thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đức Chúa Trời, họ có thể xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật mà tuân thủ không? Tuyệt đối không thể. Đây là chỗ tà ác của họ. Đây là điều thứ hai. Điều thứ ba, đối với tôn chỉ trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời là muốn cứu nhân loại, cho nhân loại thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan, thoát khỏi quyền thế hắc ám và đạt đến sự cứu rỗi, thì kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận như thế nào? Tại sao lại nói tâm tính của họ là tà ác? Họ cho rằng đây là một cuộc giao dịch, thậm chí còn cho rằng đây đơn giản là một cuộc chơi. Ai chơi với ai chứ? Là cuộc chơi giữa một vị thần trong truyền thuyết và một nhóm ngu dân vô tri muốn vào thiên quốc và thoát khỏi biển khổ nhân gian. Đây cũng là một cuộc giao dịch mà cả hai bên đều sẵn lòng, một bên sẵn lòng ban cho và một bên sẵn lòng tiếp nhận, đây chính là dạng cuộc chơi này. Họ nhìn nhận kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời như vậy, đây chẳng phải là sự bộc lộ tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ đầy dã tâm, bởi vì dục vọng của họ đối với đích đến và chuyện được phúc, mà họ bóp méo sự nghiệp tốt đẹp nhất trong nhân loại và công tác quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời thành một cuộc chơi, một cuộc giao dịch – đây chính là tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngoài ra, kẻ địch lại Đấng Christ còn có một dạng biểu hiện khác mà nghe rất khôi hài và tức cười. Tức cười ở chỗ nào? Kẻ địch lại Đấng Christ không tin mọi công tác mà Đức Chúa Trời đã làm, cũng không tin rằng mọi lời Đức Chúa Trời phán là lẽ thật và có thể cứu rỗi nhân loại, thế mà họ không biết mệt trong việc chịu khổ và trả giá để đạt được và xúc tiến cuộc giao dịch này, vậy có tức cười hay không? Đương nhiên, đây không phải là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, mà là sự ngu xuẩn của họ. Một mặt, họ không tin Đức Chúa Trời hiện hữu, không thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, thậm chí còn bóp méo kế hoạch quản lý của Ngài. Mặt khác, họ lại muốn mưu đồ kiếm lợi ích cá nhân từ trong lời Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Ngài. Nói cách khác, một mặt, họ không tin mọi sự thật này có tồn tại, càng không tin vào tính chân thực của mọi sự thật này, mặt khác, họ lại muốn từ trong đó mà kiếm chác những điều tốt, chiếm lợi đủ đường, muốn đầu cơ và đạt được những thứ mà bản thân không thể đạt được trong thế gian, lại còn cho rằng mình đặc biệt thông minh. Vậy có tức cười hay không? Đây chính là tự mình lừa mình, là ngu xuẩn tột cùng.

Chúng ta vừa mới mổ xẻ tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ thông qua ba biểu hiện, cuối cùng bổ sung thêm một biểu hiện nữa, đó là kẻ địch lại Đấng Christ ngu xuẩn tột cùng, khiến người ta không biết nên cười hay nên khóc nữa. Ba biểu hiện vừa nêu là gì? (Thưa, thứ nhất là kẻ địch lại Đấng Christ xem bổn phận là giao dịch; thứ hai là kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận lời Đức Chúa Trời, không tin lời Đức Chúa Trời là điều tích cực, cũng không thừa nhận lời Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người, thay vào đó lại xem lời Đức Chúa Trời là khẩu hiệu và lý luận; thứ ba là kẻ địch lại Đấng Christ xem công tác quản lý để cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời là một cuộc giao dịch trần trụi và một cuộc chơi.) Còn một biểu hiện nữa đâu? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ thật tức cười, ngu xuẩn tột cùng.) Vậy đã rất cụ thể chưa? (Thưa, rồi.) Các ngươi nói xem, loại người có tâm tính này thì có phải lý trí và thần kinh của họ có chút bất

thường hay không? (Thưa, phải.) Bất thường ở chỗ nào? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ muốn giao dịch với Đức Chúa Trời, đạt được tiền đồ và đích đến từ Đức Chúa Trời, nhưng họ lại không tin vào kế hoạch quản lý của Ngài, cũng không tin rằng Ngài có thể cứu rỗi nhân loại. Tư tưởng của họ mâu thuẫn, thứ họ muốn cũng là thứ mà họ phủ nhận. Chuyện này căn bản nói không thông được, cho nên mới nói lý trí của họ không bình thường và thần kinh có vấn đề.) Điều này cho thấy họ thiếu những thứ của nhân tính bình thường. Họ không biết rằng khi có những ý nghĩ và tính toán đó thì chính là tự vả vào mặt mình. Do đâu mà có chuyện này? (Thưa, bởi vì họ không hề tiếp nhận lẽ thật, cũng không thực hành lẽ thật, cho nên họ luôn đi theo con đường sai lầm đó.) Vậy họ có biết mình đang đi con đường sai lầm không? Chắc chắn là không biết. Nếu biết mình làm như vậy dẫn đến tổn hại, thì chắc chắn họ sẽ không làm. Họ cảm thấy làm như thế là chiếm lợi: "Xem tôi khôn khéo chưa này. Các anh chẳng có ai nhìn thấu chuyện gì, đều là đồ ngốc. Sao mà các anh ngây thơ vậy? Đức chúa trời ở đâu chứ? Tôi chẳng thấy, cũng chẳng sờ được ngài, và lời hứa của ngài chưa chắc có thể thành hiện thực đâu! Anh xem tôi thông minh thế nào chưa – tôi đi một bước tính mười bước, còn các anh thì một bước cũng không tính trước được". Họ cảm thấy mình thông minh. Do đó, có những người làm bổn phận hai hoặc ba năm thì nghĩ: "Mình làm bổn phận này vài năm rồi mà vẫn chưa đạt được gì, chưa thấy phép lạ hay hiện tượng đặc biệt nào. Trước đây mình ăn ba bữa một ngày, bây giờ vẫn ăn ba bữa một ngày, thiếu một bữa là đói. Tối mà ngủ thiếu một hai tiếng là ban ngày cứ buồn ngủ. Mình cũng không trở thành người có dị năng gì! Ai cũng nói đức chúa trời việc gì cũng làm được, nói làm bổn phận thì có thể được phúc lớn, mà mình làm bổn phận mấy năm rồi cũng chẳng thấy có gì khác biệt, chẳng phải vẫn như vậy sao? Mình thường hay yếu đuối, lại còn tiêu cực và oán trách. Ai cũng nói lẽ thật và lời đức chúa trời có thể thay đổi con người, mà mình thì chẳng có thay đổi gì cả. Trong lòng mình vẫn thường nhớ cha mẹ, nhớ con cái, thậm chí hoài niệm về những ngày sống trong thế gian trước đây. Vậy rốt cuộc đức chúa trời nhào nặn cái gì vào con người vậy? Mình đã đạt được gì chứ? Ai cũng nói người tin đức chúa trời và đạt được lẽ thật là đạt được gì đó rồi, nhưng nếu vậy thì chẳng phải họ sẽ khác với người thường sao? Hiện giờ tuổi mình ngày càng cao, sức khỏe cũng không còn như trước, nếp nhăn trên mặt ngày càng nhiều, chẳng phải ai cũng nói tin đức chúa trời thì ngày càng trẻ ra sao? Tại sao mình không trẻ ra mà lại còn già đi? Lời đức chúa trời phán cũng không chuẩn gì cả, mình phải tự tính toán cho bản thân thôi. Mình thấy tin đức chúa trời cũng chỉ là những chuyện này, hằng ngày đọc lời đức chúa trời, nhóm họp, hát thánh ca, làm bổn phận. Có vẻ bận rộn đấy mà mình cảm thấy chẳng có ý nghĩa gì, cũng không có cảm giác gì khác với lúc trước". Họ mà ngẫm nghĩ như thế thì chẳng phải là gặp phiền phức rồi sao? Họ ngẫm nghĩ: "Bây giờ mình thực sự chịu khổ khi làm bổn phận, mà lời hứa và phúc lành của đức chúa trời dường như vẫn còn rất xa. Ngoài ra, có những người tin đức chúa trời cũng chết trong thảm họa, vậy rốt cuộc có chuyện đức chúa trời bảo vệ con người không? Cứ cho là không có đi, vậy thì những bài viết làm chứng mà một số người nói rằng đức chúa trời đã làm

phép lạ để cứu mạng họ vào những lúc nguy nan nhất, những chuyện này là thật hay là giả?". Họ cứ nghĩ như vậy khiến lòng mình không còn sự chắc chắn nữa, lúc tiếp tục làm bổn phận thì chẳng còn sức lực, chẳng còn sự nhiệt tình, cũng không tích cực nữa, mà cứ thoái lui và bắt đầu làm lấy lệ, qua loa. Trong lòng họ đang tính toán điều gì? "Nếu mình không đạt được phúc lành, nếu cứ luôn như thế này, thì mình phải tính đường khác thôi. Bổn phận này có nên làm tiếp hay không, sau này nên làm thế nào, mình phải lên kế hoạch lại thôi, không thể tiếp tục ngu ngốc như vậy nữa. Nếu không thì sau này mình sẽ không đạt được tiền đồ, số phận và mão triều thiên, mà cũng không được hưởng thụ những sướng vui thế tục, vậy thì chẳng phải là xôi hỏng bỏng không sao? Nếu như sau này mà cũng không đạt được gì như hiện tại, thì chi bằng cứ như trước, vừa mưu cầu thế gian vừa tin đức chúa trời trên danh nghĩa. Nếu đức chúa trời chẳng bao giờ nói lúc nào thì công tác kết thúc, lúc nào thì ban thưởng cho con người, lúc nào thì việc làm bổn phận kết thúc, lúc nào thì công khai hiện ra với con người, nếu đức chúa trời chẳng bao giờ nói chính xác cho con người, thì mình phí phạm thời gian ở đây có ý nghĩa gì chứ? Chi bằng về lại thế gian mà kiếm tiền và hưởng thụ những sướng vui của nhân gian, ít nhất đời này mình không sống vô ích. Còn về đời sau thế nào thì ai biết được? Đó đều là chuyện chưa biết, hiện giờ mình cứ sống tốt đời này đã". Có phải trong lòng họ đã có thay đổi rồi không? Khi họ tính toán thế này và chọn con đường sai lầm, liệu họ còn có thể làm tốt bổn phận trong tay mình không? (Thưa, không thể.) Có người nói: "Không phải kẻ địch lại Đấng Christ thích địa vị à? Cho họ địa vị thì chẳng phải họ sẽ ở lại nhà Đức Chúa Trời sao?". Lúc này, kẻ địch lại Đấng Christ có cần địa vị không? Cũng có thể vào lúc đó, địa vị không còn là thứ quan trọng nhất đối với họ nữa. Vậy họ cần thứ gì? Cái họ cần là Đức Chúa Trời cho họ một câu nói thật chính xác. Nếu họ không đạt được phúc lành thì họ sẽ bỏ đi. Một mặt, nếu trong quá trình làm bổn phận mà họ không bao giờ có thể được trọng dụng, thì họ sẽ cảm giác như tiền đồ của mình mơ hồ, ảm đạm, không có hy vọng. Mặt khác, nếu trong quá trình làm bổn phận mà chuyện không bao giờ có thể như ý nguyện của họ – nếu họ không tận mắt chứng kiến Đức Chúa Trời giáng lâm trong vinh quang vào ngày việc lớn của Ngài được hoàn thành, hoặc nếu Đức Chúa Trời không dùng ngôn ngữ rõ ràng mà nói cho họ biết năm nào, tháng nào, ngày nào, giờ nào, phút nào Ngài sẽ công khai xuất hiện với nhân loại, khi nào công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc, khi nào đại thảm họa sẽ giáng xuống. Nếu Đức Chúa Trời không dùng ngôn ngữ rõ ràng mà nói cho họ biết những chuyện này, thì sâu thẳm nội tâm của họ sẽ không an phận, họ sẽ không an phận làm bổn phận như cũ và sẽ không cảm thấy hài lòng với hiện trạng như thế. Điều họ muốn là một kết quả, muốn Đức Chúa Trời cho họ một lời chính xác và cho họ biết chính xác liệu họ có thể nhận được mọi thứ mà họ muốn hay không. Nếu họ cứ chờ đợi mãi mà vẫn không được lời này, thì trong lòng họ sẽ tính đường khác. Họ tính toán gì? Họ tính toán xem ai có thể cho họ sự vui sướng, ai có thể cho họ thứ họ muốn, và nếu họ không thể đạt được những thứ trong đời sau, thì họ phải đạt được mọi thứ họ muốn trong đời này. Nếu thế gian và nhân loại này có thể cho họ phúc phần, sự an nhàn và hưởng thụ

của xác thịt, danh tiếng và địa vị trong đời này, thì họ sẽ có thể từ bỏ Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, và sống cuộc sống sung sướng. Đây chính là những toan tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong nhà Đức Chúa Trời, họ có thể buông bỏ bổn phận mọi nơi mọi lúc, có thể bỏ ngang công tác trong tay mà mưu cầu những sướng vui và tiền đồ trong thế gian mọi nơi mọi lúc. Thậm chí có người còn có thể bán đứng anh chị em, bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời để đổi lấy lợi ích và tiền đồ trong thế gian. Do đó, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện xuất sắc thế nào và háo thắng ra sao trong quá trình làm bổn phận, thì họ đều có thể buông bỏ bổn phận, phản bội Đức Chúa Trời và rời bỏ nhà Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, còn có thể làm Giu-đa mà bán đứng nhà Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ mà làm bổn phận, thì tất nhiên họ sẽ lấy bổn phận đó làm quân cờ thương lượng. Chắc chắn họ sẽ cố thỏa mãn dục vọng được phúc của mình trong một khoảng thời gian ngắn – ít nhất là trước hết, họ sẽ cố thỏa mãn dục vọng muốn có lợi ích của địa vị và được người khác sùng bái, sau đó mới bước vào thiên quốc và đạt được phần thưởng. Giới hạn thời gian của họ cho việc làm bổn phận có lẽ là ba năm, có khi là năm năm, thậm chí là mười, hai mươi năm. Đây là kỳ hạn mà họ đặt ra cho Đức Chúa Trời, cũng là thời gian dài nhất mà họ đặt ra cho mình trong việc làm bổn phận. Khi hết thời hạn đó rồi, thì sự kiên nhẫn của họ cũng đạt đến giới hạn. Mặc dù họ có thể vì dục vọng được phúc của mình, vì đích đến tốt đẹp, mão triều thiên và phần thưởng của mình mà ép dạ cầu toàn, chịu khổ và trả giá trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng sâu thẳm nội tâm họ sẽ không vì thời gian trôi qua mà quên đi hoặc buông bỏ dã tâm và dục vọng cá nhân của mình, về tiền đồ và số phận của mình, những thứ này lại càng không vì thời gian trôi qua mà thay đổi và yếu đi. Do đó, xét từ thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ là kẻ chẳng tin không hơn không kém, là một phường đầu cơ không yêu thích những điều tích cực mà chỉ yêu thích những điều tiêu cực, là một đám cặn bã muốn đi bừa qua ải trong nhà Đức Chúa Trời, những người này thật đáng xấu hổ.

Một trong những ý định và thái độ chủ yếu của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận chính là lợi dụng cơ hội làm bổn phận để thực hiện giao dịch với Đức Chúa Trời và đạt được lợi ích mà mình muốn đạt được. Hơn nữa, họ còn cho rằng: “Người ta vứt bỏ gia đình, vứt bỏ tiền đồ trong thế giới mà làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, lẽ đương nhiên là họ nên đạt được chút gì đó, đổi lại được chút gì đó, vậy mới công bằng và hợp lý. Nếu làm bổn phận mà chẳng đạt được cái gì, kể cả có đạt được chút lẽ thật thì cũng chẳng lợi được cái gì. Đạt được sự thay đổi tâm tính cũng đâu phải là lợi ích thực tế gì, đạt được sự cứu rỗi thì có ai nhìn thấy được chứ!”. Đối với bất kỳ yêu cầu nào của Đức Chúa Trời đối với con người, những kẻ không tin này đều như có mắt không tròng, không thừa nhận, không tin, còn dùng đến thái độ phủ nhận. Xét từ thái độ và ý định của loại người địch lại Đấng Christ đối với bổn phận, thì họ rõ ràng không phải là người mưu cầu lẽ thật, mà là kẻ chẳng tin, kẻ đầu cơ và thuộc về Sa-tan. Các ngươi có từng nghe qua chuyện Sa-tan có thể trung thành làm bổn phận chưa? (Thưa, chưa từng.) Nếu Sa-tan có thể làm “bổn phận” của nó trước mặt Đức Chúa Trời, thì bổn phận

đó phải nằm trong dấu ngoặc kép, bởi vì Sa-tan làm một cách bị động và bất đắc dĩ, là do bị Đức Chúa Trời điều động và Ngài đang lợi dụng nó. Do đó, vì có thực chất địch lại Đấng Christ, vì không hề yêu thích lẽ thật, chán ghét lẽ thật, càng vì có bản tính tà ác, mà loại người địch lại Đấng Christ không thể nào làm bổn phận của loài thọ tạo một cách miễn phí và vô điều kiện, cũng không thể nào mưu cầu hay đạt được lẽ thật trong quá trình làm bổn phận, không thể nào hành động dựa theo yêu cầu của lời Đức Chúa Trời. Căn cứ vào bản tính này của họ, vào thái độ của họ đối với bổn phận và đủ loại biểu hiện của họ trong quá trình làm bổn phận, thì loại người địch lại Đấng Christ tiếp cận bổn phận theo kiểu cẩu thả. Trong quá trình làm bổn phận, họ có thể hành ác và đóng vai trò gây gián đoạn, nhiễu loạn cho nhà Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc. Biểu hiện chủ yếu và nổi bật của họ trong thời gian làm bổn phận là gì? Chính là khư khư cố chấp, tùy ý làm càn, độc đoán chuyên quyền, làm việc thì không bàn bạc với người khác, muốn làm gì thì làm nấy, cũng chẳng suy xét đến hậu quả. Họ chỉ suy xét xem làm sao để có thể nên người xuất chúng và khống chế thêm nhiều người thông qua việc làm bổn phận. Họ chỉ muốn cho Đức Chúa Trời thấy họ đã chịu khổ và trả giá trong lúc làm bổn phận, thấy họ có vốn liếng và tư cách để đòi Đức Chúa Trời ban phần thưởng và mão triều thiên, để từ đó mà đạt được dã tâm và dục vọng, cũng như mục đích được phúc của họ.

Trong quá trình làm bổn phận, kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng tính toán vì tiền đồ và số phận của mình: đến giờ họ đã làm bổn phận bao nhiêu năm rồi, đã chịu bao nhiêu khổ, vì Đức Chúa Trời mà vứt bỏ bao nhiêu, đã trả giá bao nhiêu, dâng trọn bao nhiêu sinh lực, từ bỏ bao nhiêu năm thanh xuân, và liệu họ bây giờ có tư cách đạt được phần thưởng và mão triều thiên hay không, liệu họ làm bổn phận bao năm nay đã tích đủ vốn liếng hay chưa, liệu trước mặt Đức Chúa Trời họ có phải là người tâm phúc trong mắt Ngài, có được Ngài xem là người có thể đạt được phần thưởng và mão triều thiên hay không. Trong quá trình làm bổn phận, họ không ngừng đánh giá, tính toán và lên kế hoạch như thế, đồng thời họ cũng để ý lời lẽ và nét mặt của người khác, quan sát những đánh giá và câu nói của anh chị em về họ. Đương nhiên, điều họ quan tâm nhất là liệu Bề trên có biết đến sự tồn tại của họ, có biết họ đang làm bổn phận không. Họ càng quan tâm hơn đến cách nhìn nhận, những câu nói và đánh giá của Bề trên về họ, liệu Bề trên có hiểu được “sự lao tâm khổ tứ” của họ trong việc chịu khổ và trả giá, liệu Bề trên có biết rõ những thống khổ và hoạn nạn mà họ đã chịu trong bao nhiêu năm đi theo Đức Chúa Trời, và liệu Đức Chúa Trời trên trời phán xét về mọi việc họ làm như thế nào. Trong khi họ bận rộn với bổn phận trong tay, thì trong lòng họ cũng không ngừng tính toán, họ còn dò hỏi thông tin khắp nơi, đánh giá xem liệu mình có thể tránh được thảm họa hay không, liệu mình có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi hay không, có thể đạt được mão triều thiên và phúc lành chưa biết đó hay không. Đây là những điều họ thường tính toán trong sâu thẳm nội tâm, là những điều chủ yếu và cốt lõi nhất mà họ tính toán từng giây từng phút mỗi ngày. Tuy nhiên, họ không bao giờ suy ngẫm hay phản tỉnh bản thân xem mình có phải là người thực hành lẽ thật hay không, rốt cuộc

mình hiểu được bao nhiêu lẽ thật, khi hiểu được lẽ thật rồi thì có thể thực hành được bao nhiêu, tâm tính của mình đã có sự thay đổi thực sự chưa, mọi việc mình làm vì Đức Chúa Trời có chút thật lòng nào không, có sự uế tạp nào không, có sự giao dịch và vòi vĩnh nào không, khi làm bổn phận đã bộc lộ bao nhiêu sự bại hoại, hàng ngày làm bổn phận và công tác thì có dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm hay không, làm bổn phận có đạt tiêu chuẩn hay không, có đạt đến thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời hay không – họ không bao giờ phản tỉnh hay suy ngẫm về những chuyện này. Họ chỉ tính toán xem trong tương lai mình có thể đạt được phúc lành không, đích đến của mình là gì. Họ chỉ tính toán về lợi ích và chuyện được mất của mình, mà không bao giờ tiêu tốn bất kỳ sinh lực nào hay dốc bất kỳ công sức nào vào lẽ thật, vào việc thay đổi tâm tính hay vào cách để thỏa mãn tâm ý Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ thực hành phản tỉnh, nhận biết và mổ xẻ tâm tính bại hoại của mình hay những con đường sai lầm mà mình đi, họ cũng không bao giờ suy ngẫm xem làm sao để thay đổi quan điểm sai lầm của mình. Họ sẽ không bao giờ thấy căm ghét chuyện họ đã đi ngược lại lẽ thật và làm nhiều việc ác chống đối Đức Chúa Trời, họ sẽ không bao giờ căm ghét bản thân vì đã sống bằng tâm tính bại hoại, cũng không bao giờ cảm thấy hối hận vì con đường sai lầm mình đã đi và những việc gây gián đoạn, nhiễu loạn mà mình đã làm. Trong quá trình làm bổn phận, ngoài việc cố hết sức che đậy những thiếu sót, yếu đuối, tiêu cực, bị động và tâm tính bại hoại của mình, họ còn dốc hết sức để thể hiện bản thân, làm cho mình có thể nên người xuất chúng, nghĩ đủ mọi cách để khiến Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn thấy được tài cán, ân tứ và năng lực của mình. Họ dùng những thứ này để an ủi bản thân, khiến mình cảm thấy bản thân có vốn liếng và chắc chắn sẽ được mão triều thiên cùng phần thưởng, không cần đi con đường mưu cầu lẽ thật làm gì. Do đó, loại người địch lại Đấng Christ có lý trí không ổn. Bất kể thông công lẽ thật như thế nào, bất kể thông công lẽ thật có rõ ràng đến đâu, họ cũng không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, không hiểu rốt cuộc tin Đức Chúa Trời là để làm gì, không hiểu con đường đúng đắn mà con người nên đi là gì. Bởi vì tâm tính tà ác và bản tính tà ác của họ, bởi vì thực chất bản tính của loại người như họ, mà nơi sâu thẳm nội tâm họ không phân định được lẽ thật là gì, những điều tích cực là gì, rốt cuộc thì điều gì đúng, điều gì sai. Họ cứ giữ chặt dã tâm và dục vọng của mình, xem chúng là lẽ thật, là mục tiêu duy nhất trong cuộc đời, là sự nghiệp chính nghĩa nhất. Họ không biết lẽ thật rằng nếu tâm tính người ta không thay đổi thì họ sẽ mãi mãi là kẻ thù của Đức Chúa Trời, họ cũng không biết rằng phúc lành mà Đức Chúa Trời ban cho một con người và cách Ngài đối đãi với một con người thì không căn cứ trên tố chất, ân tứ, tài cán và vốn liếng của người đó, mà căn cứ vào việc người đó thực hành được bao nhiêu lẽ thật, đạt được bao nhiêu lẽ thật, có phải là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Đây là những lẽ thật mà kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ hiểu, họ sẽ không bao giờ nhìn ra được điểm này, và đây chính là chỗ ngu xuẩn nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Từ đầu đến cuối, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận là gì? Họ cho rằng việc làm bổn phận là một cuộc giao dịch, ai làm bổn phận mà bỏ ra

nhiều nhất, có cống hiến lớn nhất cho nhà Đức Chúa Trời, và chịu đựng nhiều năm nhất trong nhà Đức Chúa Trời, thì khả năng được phúc và mão triều thiên càng cao. Đây là lô-gic của kẻ địch lại Đấng Christ. Lô-gic này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Quan điểm này có dễ xoay chuyển không? Không dễ xoay chuyển, bởi nó do thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật chút nào, lại còn đi con đường sai lầm, cho nên quan điểm thực hiện giao dịch với Đức Chúa Trời trong họ không dễ gì xoay chuyển được. Xét tận cùng, kẻ địch lại Đấng Christ không tin Đức Chúa Trời là lẽ thật, họ là kẻ chẳng tin, họ đến đây để đầu cơ và được phúc. Một kẻ chẳng tin mà đi tin Đức Chúa Trời thì thật vô lý và hoang đường. Vậy mà họ còn muốn dùng việc chịu khổ và trả giá vì Đức Chúa Trời để thực hiện giao dịch đổi lấy phúc lành, đây là chuyện càng hoang đường hơn nữa.

Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ tin Đức Chúa Trời để được phúc và mão triều thiên, họ đi con đường này không phải vì có ai ép họ, càng không phải vì lời Đức Chúa Trời khiến họ ngộ nhận gì cả. Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại lời hứa, nhưng trong khi ban cho lời hứa, Ngài cũng ban cho họ rất nhiều lẽ thật, còn đưa ra cho con người rất nhiều yêu cầu, những chuyện này người bình thường nên có thể thấy được. Người có nhân tính và lý trí bình thường thì sẽ nghĩ gì? “Không dễ đạt được những phúc lành này, mình phải hành động dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, đi con đường đúng đắn, không thể đi con đường của Phao-lô, con người mà muốn đi con đường của Phao-lô thì hoàn toàn tiêu tùng rồi. Con người phải tin, tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời, thì mọi lời hứa, phúc lành, tiền đồ và số phận mà Đức Chúa Trời phán mới có thể liên quan đến họ. Nếu con người không tin, không tiếp nhận, không thuận phục những lời này của Đức Chúa Trời thì mọi lời hứa và phúc lành mà Đức Chúa Trời phán đều không liên quan gì đến họ”. Những người có nhân tính và lý trí bình thường thì sẽ nghĩ như thế. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ nghĩ thế nào? Kẻ địch lại Đấng Christ là Sa-tan, là ma quỷ, không có nhân tính và lý trí bình thường – đây là lý do thứ nhất. Thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, không tin lời nào phát ra từ miệng Đức Chúa Trời, và họ chán ghét những điều tích cực. Một người không thừa nhận lẽ thật, chán ghét những điều tích cực thì có thể thực hành dựa theo lẽ thật và những điều tích cực được không? (Thưa, không thể.) Chuyện này cũng giống như bảo con sói ăn cỏ như cừu, căn bản là nó không làm được. Khi không có thịt và sắp chết đói thì nó cũng bất đắc dĩ mà ăn một chút cỏ, nhưng khi có thịt để ăn, thì lựa chọn số một của nó chắc chắn là ăn thịt, chuyện này do bản tính của con sói quyết định. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng có bản tính như vậy. Dưới sự thôi thúc của lợi ích, họ có thể có vài hành vi tốt, có thể trả vài cái giá, có vài biểu hiện tốt, nhưng họ không bao giờ có thể buông bỏ sự mưu cầu và dục vọng đối với lợi ích. Chẳng hạn như, điều họ mưu cầu trong quá trình làm bổn phận chính là lợi ích cá nhân, điều họ nghĩ chính là làm sao để biến việc làm bổn phận thành vốn liếng để được phúc. Ngay khi hy vọng này tan tành, ngay khi lớp phòng tuyến này sụp đổ, thì họ có thể từ bỏ bổn phận mọi nơi mọi lúc. Đến lúc đó, ngươi có bảo họ rằng việc làm bổn phận là tốt như thế nào, là chuyện thiên kinh địa nghĩa ra sao, thì họ có nghe không?

(Thưa, họ sẽ không nghe.) Khi họ quyết định từ bỏ và rời đi, người ta cố khuyên họ: "Anh nên ở lại đi, làm bổn phận tốt vậy mà, trở lại thế gian thì khổ lắm, sẽ chẳng đạt được gì, lại bị ức hiếp, chịu khổ mà chẳng đạt được lẽ thật, cũng không còn cơ hội được cứu rỗi nữa". Khuyên như vậy cũng chẳng sao, nhưng họ không những không ở lại mà còn khóc một cách khó xử. Họ khóc là có ý gì? (Thưa, trong lòng họ thấy bất công.) Nói vậy là đúng. Họ thấy bất công về chuyện gì? (Thưa, họ cảm thấy mình đã chịu khổ và trả giá nhiều mà chẳng đạt được điều mình muốn, nên mới thấy bất công.) Họ cảm thấy bản thân chẳng đạt được gì, lòng đầy ấm ức. Đức Chúa Trời làm công tác lớn như thế mà họ chưa bao giờ thấy cảm động, chẳng rơi giọt nước mắt nào, vậy mà khi người khác cố khuyên thì họ lại bắt đầu khóc. Họ cảm thấy ấm ức, vậy tại sao không nói ra? Nói ra cho rõ ràng không phải là được rồi hay sao? Họ khóc chuyện gì chứ? Tại sao họ không nói thẳng ra? Bởi vì cách nghĩ của họ quá khó nói đến nỗi họ xấu hổ không dám nói ra. Nghĩ lại hồi đó, họ đã lập lời thề chấn động trời đất với Đức Chúa Trời, còn bây giờ thì sao? "Tôi hối hận về chuyện hồi đó, sao tôi lại ngu ngốc thế chứ? Nếu sớm biết có ngày hôm nay thì hồi đó tôi đã chẳng như thế! Hồi đó tôi chẳng hiểu gì hết, ai cũng nói tin đức chúa trời là tốt nên tôi tin ngài, còn bỏ cả gia đình và công việc mà làm bổn phận trong nhà đức chúa trời, chịu nhiều đau khổ, chịu bức hại và bị truy bắt, nhưng tôi làm bổn phận bao năm nay mà chẳng đạt được gì". Trong lòng họ thấy bất công, khó chịu, và họ hối hận về mọi việc mình đã làm, cảm thấy không đáng, cảm giác như mình bị mắc lừa, bị bịt mắt vậy. Các ngươi nói xem, đối với dạng người này thì nên xử lý như thế nào? (Thưa, để họ đi sớm cho rồi.) Còn cố khuyên họ nữa không? (Thưa, không khuyên nữa.) Khuyên nữa thì họ sẽ nằm trên đất mà lăn lộn khóc lóc. Đối với dạng người này thì tuyệt đối đừng khuyên làm gì.

Nhà Đức Chúa Trời là mảnh đất tốt Ca-na-an, là một vùng đất thuần khiết. Người ta đến nhà Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự phán xét và tỉa sửa từ lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự cung ứng, giúp đỡ, chỉ dẫn và chúc phúc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đích thân công tác và chăn dắt, cho dù con người phải trả giá một chút, chịu khổ một chút cũng đáng. Mọi việc con người làm để thoát khỏi thế gian tà ác này, để thay đổi tâm tính và để được cứu rỗi, thì đều xứng đáng cả. Nhưng với kẻ địch lại Đấng Christ, nếu không đạt được phúc lành hay phần thưởng, nếu mão triều thiên và phần thưởng không tồn tại, thì làm mọi việc này đều không đáng, đều là hành vi ngu xuẩn, và là biểu hiện của việc bị bịt mắt. Bất kể trước đây họ đã xác lập ý chí lớn thế nào, đã có lời thề cao thượng đến đâu, thì chúng đều có thể bị xóa bỏ hết, không tính là gì nữa. Nếu chịu khổ và trả giá như thế trong khi làm bổn phận, mà cuối cùng không đạt được gì, thì họ đi khỏi "chốn thị phi" này càng sớm càng tốt còn hơn. Kẻ địch lại Đấng Christ xem việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, chịu khổ và trả giá trong khi thực hiện bổn phận là những việc bất đắc dĩ, cũng xem đó là quân cờ thương lượng để vơ vét vốn liếng, đổi lấy mão triều thiên và phần thưởng. Xuất phát điểm này tự nó đã sai, vậy thì kết quả cuối cùng là gì? Với một số người, họ sẽ làm kiểu sống chết mặc bây và không thể đem sức lực phục vụ đến cùng. Đồng thời, bởi vì thực chất bản tính của mình, trong quá trình làm

bổn phận, loại người này sẽ không ngừng đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật, hành động bừa phứa, chỉ toàn làm những việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Vậy việc làm bổn phận của họ biến thành thứ gì rồi? Trong mắt Đức Chúa Trời thì đây không phải là việc lành, mà là việc ác, thậm chí là việc ác chồng chất. Kết quả thế này là có căn nguyên cả. Một người căn bản không tin lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, thì có thể hành động dựa theo lời Đức Chúa Trời được không? Chắc chắn là không thể. Họ chỉ biết tìm mọi cơ hội để thể hiện bản thân, nắm lấy quyền lực, khống chế người khác, khống chế hành vi, tâm tư của người khác, thậm chí khống chế mọi thứ của người khác để dùng chúng cho riêng mình. Do đó, trong loại người này, có những kẻ hành ác quá nhiều và bị khai trừ, có những kẻ gian trá hơn, giỏi ngụy trang hơn, thì vẫn còn tạm nương thân nơi nhà Đức Chúa Trời. Tại sao Ta lại nói là những người này tạm nương thân nơi nhà Đức Chúa Trời? Những người này mặc dù không làm việc ác gì rõ ràng, thậm chí vài người còn có thể an phận giữ mình, thật thà nghe lời, bảo làm gì thì làm nấy, nhưng xét từ thực chất, thì họ không thể làm bổn phận và nghĩa vụ bằng hết khả năng của mình. Họ không dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà thay vào đó cứ sống vật vờ và chịu đựng cho qua thời gian, tin rằng nếu mình chịu đựng đến cùng thì sẽ thắng, sẽ đạt được gì đó. Đây là loại người gì? Chính là phần tử đầu cơ, là những kẻ căn bản không mưu cầu lẽ thật. Có những người ở trong nhà Đức Chúa Trời mà làm một vài việc ác, nhưng căn cứ theo sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời thì họ chưa đến mức bị thanh trừ hoặc khai trừ, và họ vẫn làm bổn phận. Thực ra, trong lòng họ cũng biết rằng nhà Đức Chúa Trời không thanh trừ và khai trừ họ không phải là vì không nắm rõ về họ hoặc không biết tình hình thực tế của họ ra sao, mà là vì nhiều nguyên nhân khác. Trong số những người chưa bị khai trừ này, có một bộ phận cũng là kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao Ta lại nói như vậy? Bởi vì hiện tại những người này chưa có cơ hội, nhưng xét về thực chất bản tính của họ thì một khi họ đạt được địa vị, có quyền lực rồi, họ sẽ lập tức làm nhiều việc ác. Hơn nữa, mặc dù những người này chưa bị thanh trừ khỏi nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ làm bổn phận thì thường lợi bất cập hại, thường hay làm một vài việc xấu và một số việc gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Mặc dù bản thân họ cũng biết chuyện này, nhưng lại không bao giờ hối hận, từ đầu đến cuối chẳng cảm thấy mình làm sai, chẳng cảm thấy đó là việc mình không nên làm. Họ không có ý hối hận, mà trong lòng còn nảy sinh một dạng tình trạng gì nữa? “Ngày nào nhà đức chúa trời chưa khai trừ mình, thì mình cứ ở lại đã, ở được đến ngày nào hay ngày đó, mình cũng không mưu cầu lẽ thật, bảo mình làm gì thì mình làm một chút trong khả năng, vui thì làm nhiều một chút, không vui thì làm ít một chút. Ngoài ra, mình còn phải kéo lùi họ lại một chút, gieo rắc chút tiêu cực và quan niệm, gieo rắc vài lời xét đoán. Đến lúc họ thanh trừ, khai trừ mình và mình không đạt được phúc lành gì, thì mình sẽ đem vài người ra gánh tội, làm thứ bồi táng theo mình”. Đây chẳng phải là kẻ ác sao? Họ mà thấy ai không biết phân định, ai thường xuyên tiêu cực và yếu đuối, ai có nhân tính không tốt, ai làm chuyện dâm loạn và ai giống như người ngoại đạo, thì họ sẽ lôi kéo người đó, âm thầm gieo rắc sự tiêu cực cho những người đó. Họ có biết tính chất của hành động như vậy là gì

không? Họ biết quá rõ. Vậy tại sao họ vẫn có thể làm như vậy? (Thưa, vì bản tính của họ không thay đổi được.) Bản tính không thay đổi được là hiện tượng bề ngoài thôi, trên thực tế, trong lòng họ nghĩ gì? (Thưa, họ muốn cá chết thì lưới cũng rách, đồng quy vu tận, để trả thù Đức Chúa Trời.) Họ có tâm lý ác độc này. Họ biết ngày tháng của mình không còn dài, sớm muộn gì cũng bị thanh trừ. Họ biết bản thân đã làm những gì, biết tính chất của những việc đó là gì, nhưng họ vẫn không quay đầu, không hối cải, không buông bỏ cái ác trong tay. Thay vào đó, họ lại ngày càng tệ hại hơn, lôi kéo thêm càng nhiều kẻ ác để cùng họ hành ác, thậm chí còn lan truyền sự tiêu cực, gieo rắc quan niệm, khiến càng thêm nhiều người vứt bỏ bổn phận, gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Trong chuyện này có chút tính chất trả thù, ý họ là: “Tôi không thể đi tiếp con đường đức tin, sớm muộn gì cũng bị nhà đức chúa trời thanh trừ, vậy thì tôi cũng không để các người và nhà đức chúa trời được yên đâu!”. Nhà Đức Chúa Trời còn chưa đưa ra quyết định gì về họ, thì họ đã tiên hạ thủ vi cường, đây chẳng phải là việc làm của kẻ ác sao? Họ cho rằng: “Tôi không còn hy vọng đạt được phúc lành nữa. Những việc tôi đã làm, các người khỏi cần nói thì trong lòng tôi cũng rõ, không cần các người khai trừ tôi, tự tôi sẽ từ bỏ!”. Họ còn cho rằng làm vậy là tự mình biết mình, có lý trí và rất thức thời. Họ còn nói: “Ngài không cho tôi được phúc, tôi chẳng đạt được gì, thì chẳng những tôi không hối cải, mà còn ở sau lưng ngài mà kéo chân ngài, gieo rắc tiêu cực, quan niệm và luận điệu sai trái. Tôi không được phúc thì người khác cũng đừng mơ được phúc!”. Dạng người này không ác độc sao? Có kẻ địch lại Đấng Christ còn gieo rắc những lời như: “Người như chúng ta là đối tượng bị lợi dụng trong nhà đức chúa trời, chúng ta đều quá ngu ngốc rồi!”. Họ thấy mình không được phúc nữa, thì chuyên môn tìm những người tiêu cực, hồ đồ và không có sự phân định mà gieo rắc những thứ này. Trong việc này chẳng phải có tính chất gây nhiễu loạn sao? Một khi họ cho rằng mình không thể đứng vững trong nhà Đức Chúa Trời và sẽ không được phúc, sớm muộn gì cũng bị thanh trừ, thì họ không chọn con đường buông bỏ cái ác trong tay mà hướng về Đức Chúa Trời để nhận tội và hối cải, thật lòng làm bổn phận của mình và bù đắp những lỗi lầm trong quá khứ. Thay vào đó, họ lại trở nên tệ hại hơn, gieo rắc tiêu cực trong nhà Đức Chúa Trời, quấy nhiễu việc làm bổn phận của người khác, phá hoại và quấy nhiễu công tác của nhà Đức Chúa Trời, khiến thêm nhiều người hành ác như họ, tiêu cực thoái lui, từ bỏ việc làm bổn phận, từ đó họ đạt được mục đích báo thù của mình. Đây chẳng phải là việc làm của kẻ ác sao? Trong lòng dạng người này còn có Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Trong lòng họ có Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời, còn Đức Chúa Trời trên đất mà con người có thể thấy được và đang công tác giữa con người thì họ xem đó là con người. Còn có những người thì ngược lại. Trong lòng họ luôn tin vào Đức Chúa Trời mơ hồ, nhưng đến cuối cùng, họ lại xem những người họ sùng bái là đức chúa trời mà thuận phục, do đó họ làm gì cũng thuận phục những người này. Tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là con người nghĩa là gì? Khi họ tin Đức Chúa Trời mơ hồ, họ tin vị Đức Chúa Trời mơ hồ mà họ không thấy được này có thể ban phúc lành cho họ, có đủ năng lực để đưa họ bước vào thời đại tiếp theo và cho

họ phần thưởng cùng mão triều thiên. Thế là chẳng biết tự khi nào, họ bắt đầu hoài nghi Đức Chúa Trời thực tế trên đất, nhìn thế nào cũng thấy Ngài không giống Đức Chúa Trời, nên khó mà tin Ngài được. Trong lòng họ chỉ tin rằng Đức Chúa Trời trên trời mới là Đức Chúa Trời thật, và bởi vị Đức Chúa Trời thực tế mà họ có thể thấy được lại quá nhỏ bé, quá bình thường, quá thực tế, nên trong mắt họ Ngài không có đủ những gì cần có để họ tin Ngài, và họ xem Đức Chúa Trời này là một con người. Khi họ xem Đức Chúa Trời là một con người, thì khó khăn của họ cũng xuất hiện: "Con người này, ngoài việc ban lẽ thật và một vài lời hứa cho con người ra, thì còn có thể làm những việc gì nữa? Nhìn kiểu gì cũng không thấy ngài giống đức chúa trời, nhìn kiểu gì cũng không thấy ngài có thể cho người ta thứ tốt hay lợi ích gì. Ngài chỉ là một con người, mà một con người thì có thể làm được gì chứ? Người ta mà tin đức chúa trời thì vẫn còn có chút trông mong, cũng có thể có chút gửi gắm về tinh thần, còn nếu tin con người, thì con người này có thể cho người ta thứ gì tốt hay lợi ích gì chứ? Những gì con người trông mong và gửi gắm liệu có thể thành hiện thực nơi ngài không? Liệu có thành hư không hay không? Ngài là một con người, thì không cần sợ ngài. Trước mắt ngài, tôi muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm thôi". Kẻ ác đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy đấy. Lúc không thấy được Ngài thì họ tưởng tượng Ngài cao lớn biết bao, thần thánh biết bao, không thể xúc phạm biết bao, vậy mà khi thấy Đức Chúa Trời trên đất rồi, thì những tưởng tượng và quan niệm của họ không đứng vững được nữa. Chúng không đứng vững được thì họ sẽ làm gì? Họ sẽ đối đãi với Đức Chúa Trời như con người. Sau đó, trong lòng họ không còn chút tôn trọng nào đối với Đức Chúa Trời, lại càng không sợ hãi hay kính sợ Ngài. Không có những điều này, thì cái gan của con người càng lớn, phòng tuyến và một chút cảnh giác trong lòng kẻ ác giờ không còn nữa, giờ chuyện gì họ cũng dám làm. Dạng người này có tin đến cuối cùng thì vẫn sẽ là một kẻ chống đối Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ thấy tin Đức Chúa Trời trên trời thì dễ, còn tin Đức Chúa Trời trên đất thì thật sự là làm khó cho họ rồi. Phao-lô là một ví dụ sống cho chuyện này. Ông tin Đấng Christ đến cuối cùng được kết quả gì nào? Ông tin Đấng Christ mà cuối cùng mục tiêu mưu cầu của ông lại biến thành thứ gì? Ông muốn trở thành Đấng Christ, thay thế Đấng Christ, phủ nhận Đức Chúa Trời trên đất và muốn lấy được mão triều thiên cùng phúc lành từ Đức Chúa Trời trên trời. Những kẻ địch lại Đấng Christ này cũng giống hệt Phao-lô. Họ xem Đức Chúa Trời trên đất là con người, xem Đức Chúa Trời mơ hồ và không thấy được trên trời thành Đức Chúa Trời vĩ đại nhất trong lòng mà họ có thể lừa gạt, có thể tùy tiện chơi đùa, tùy tiện giải thích, tùy tiện nảy sinh quan niệm và chống đối. Đây chính là sự khác biệt trong cách kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đức Chúa Trời trên trời và Đức Chúa Trời trên đất. Chính vì đối đãi với Đức Chúa Trời trên đất bằng thái độ này mà họ nảy sinh những biểu hiện khác nhau khi tiếp cận bổn phận của mình. Những biểu hiện này bao gồm việc ngày càng có ít hứng thú và ngày càng lãnh đạm với việc làm bổn phận khi họ thấy Đức Chúa Trời trên đất. Nó khiến họ mất đi hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời, còn nảy sinh một vài ý nghĩ và biểu hiện tiêu cực. Do đó, loại người địch lại Đấng Christ cuối cùng đều không thể

đứng vững, kể cả khi hội thánh không thanh trừ họ thì họ cũng tự động rời đi. Các ngươi có biết ví dụ nào như thế không? (Thưa, có. Trước đây con đã thấy một kẻ địch lại Đấng Christ. Anh ta đặc biệt tùy ý, không mưu cầu lẽ thật, cũng không thực hành lẽ thật, làm bổn phận thì qua loa chiếu lệ, không nghiêm túc, không chăm chỉ nghiên cứu nghiệp vụ, đặc biệt lười biếng, lại còn ra vẻ, ngày ngày chỉ chú trọng ăn với mặc, còn làm chuyện dâm loạn. Khi bị khai trừ, anh ta không có chút lòng hối cải nào, lại còn cảm thấy như được giải thoát.) Loại người này không trân quý cơ hội làm bổn phận, càng không tôn trọng và yêu quý bổn phận của mình, cứ qua loa chiếu lệ, sống cho qua ngày. Có ai thông công cho anh ta rằng làm bổn phận như vậy là không được không? (Thưa, có. Con cũng đã thông công với anh ta, mà anh ta không chịu nghe, thái độ khá là qua quýt.) Người khác nói tiếp đi. (Thưa, trước đây, có một đạo diễn cứ qua loa chiếu lệ khi làm bổn phận, nhiều bản phim anh ta quay không thích hợp, còn gây gián đoạn và nhiễu loạn. Sau khi bị phân vào nhóm B thì anh ta không làm bổn phận nữa, cả ngày bận rộn đi làm công kiếm tiền, lại còn nhập hội với người ngoại đạo, cuối cùng bị thanh trừ. Thực ra, nếu hội thánh không thanh trừ anh ta thì anh ta cũng tự động rút lui. Anh ta không mưu cầu lẽ thật, cuối cùng không thể đứng vững.) Thực chất tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ này giống nhau, đều chán ghét lẽ thật và những điều tích cực, yêu thích những chuyện bất nghĩa, dã tâm và dục vọng thì đặc biệt lớn, làm bổn phận thì như chơi đùa, qua loa chiếu lệ, hành vi và tác phong lại còn đặc biệt bất chính và không có chừng mực, bản tính thì tà ác và hung ác. Họ đến nhà Đức Chúa Trời và làm bổn phận chỉ để được phúc, nếu không vì để được phúc thì họ sẽ không tin Đức Chúa Trời! Loại người này căn bản không khác gì người ngoại đạo, chính là kẻ chẳng tin và người ngoại đạo toàn phần, đây chính là thực chất của họ. Ngươi không để cho họ làm giống như người ngoại đạo, mà bảo họ làm bổn phận giữa những người tin Đức Chúa Trời, thì họ sẽ sống một cách rất khó chịu, mỗi ngày sống như chịu cực hình. Họ cảm thấy làm bổn phận cùng các anh chị em trong nhà Đức Chúa Trời một cách có khuôn phép và an phận thì thật vô nghĩa, chi bằng ở thế gian sống lẫn với người ngoại đạo cho tiêu dao tự tại, họ cảm thấy sống như vậy mới có ý nghĩa. Do đó, họ đến nhà Đức Chúa Trời và làm bổn phận chỉ là việc bất đắc dĩ, do ý định muốn được phúc chi phối và để thỏa mãn dã tâm, dục vọng cá nhân của mình mà thôi. Xét từ thực chất bản tính của họ, thì căn bản họ không yêu thích lẽ thật, không yêu thích những điều tích cực, càng không tin những chuyện mà Đức Chúa Trời có thể làm cho trọn vẹn. Họ là kẻ chẳng tin toàn phần, là kẻ đầu cơ toàn phần. Họ đâu có đến để làm bổn phận, họ đến để hành ác, để gây nhiễu loạn và thực hiện giao dịch. Do đó, xét từ toàn bộ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì những người này mà ở trong nhà Đức Chúa Trời thì có ích hay có hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời? (Thưa, có hại.) Ngươi đã từng thấy qua một người có thực chất địch lại Đấng Christ mà có chút ân tứ và tài cán nào lại có thể an phận làm bổn phận và không gây rối hay gián đoạn chưa? Nếu ngươi bảo kẻ địch lại Đấng Christ rằng: “Với người trước đây đã làm một vài việc ác như anh, thì chưa chắc sau này sẽ có tiền đồ hay số phận gì. Anh có chút ân tứ thì ở lại nhà Đức Chúa

Trời phục vụ cho tốt đi!". Họ có thể cam lòng phục vụ mà không màng đến chuyện họa phúc không? Tuyệt đối không thể. Người có thể đạt đến điểm này thì đã có chút nhân tính tương đối tốt, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ có nhân tính này không? (Thưa, không có.) Tâm tính của họ là hung ác. Họ cho rằng: "Không cho tôi thứ tốt, không cho tôi lời hứa hay cam kết gì, thì làm sao tôi có thể ra sức cho ngài? Đừng có mơ, không có cửa đâu!". Đây chính là tâm tính hung ác. Đây là tổng hợp biểu hiện của loại người địch lại Đấng Christ trong cách tiếp cận bổn phận, đối đãi với Đức Chúa Trời và tiếp cận yêu cầu của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, có kẻ địch lại Đấng Christ nào nói: "Đức Chúa Trời đã nâng tôi lên và cho tôi ân tứ, tôi sẽ dâng hiến bản thân cho Ngài" không? (Thưa, không có.) Họ sẽ nói gì? "Muốn lợi dụng tôi hả? Ngài thấy tôi có ân tứ và tài cán, muốn chiếm lợi từ tôi nên mới cho tôi chút thứ tốt. Muốn lợi dụng tôi thì không có cửa đâu!". Họ không cho rằng đây là sự nâng cao của Đức Chúa Trời, không cho rằng đây là cơ hội mà Đức Chúa Trời ban cho mình và nên trân quý nó, mà lại cho rằng đây là lợi dụng họ. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cho là vậy. Có những người có lẽ nhất thời ngu muội, gây gián đoạn và nhiễu loạn, làm chút việc xấu, rồi bị cách ly để phản tỉnh. Người mưu cầu lẽ thật mà phản tỉnh một thời gian thì sẽ nói rằng: "Mình phải hướng về Đức Chúa Trời mà nhận tội và hối cải, sau này không được làm như vậy nữa. Mình phải học cách hợp tác với người khác, học cách tìm kiếm lẽ thật và dựa theo lời Đức Chúa Trời mà làm việc, không được hành ác nữa". Sau đó, hội thánh lại sắp xếp cho họ làm bổn phận, thế là họ nước mắt dâng trào mà cảm tạ Đức Chúa Trời, trong sâu thẳm nội tâm họ trân quý cơ hội mà Đức Chúa Trời ban cho này. Có thể có cơ hội làm bổn phận lần nữa thì họ cảm thấy vinh hạnh, cảm thấy mình phải trân quý, không được để mất nữa. Họ làm bổn phận tốt hơn trước đây, biết mình được một chút và có một vài thay đổi. Tuy nhiên, họ vẫn có thể làm một vài việc ngu muội, vẫn có thể tiêu cực và yếu đuối, có lúc bỏ ngang không làm, nhưng xét từ tổng thể tâm thái và thái độ của họ, thì họ đã có chuyển biến rồi. Họ căm ghét mọi việc mình đã làm trước đây, và đã có một vài nhận thức về chuyện này, có thể tiếp nhận lẽ thật, cũng có chút thuận phục. Quan trọng hơn nữa, khi nhà Đức Chúa Trời cho họ quay lại làm bổn phận, thì họ không cự tuyệt, thoái thác, cũng không chống đối, càng không nói lời khó nghe. Thay vào đó, họ cảm thấy vinh hạnh, cảm thấy Đức Chúa Trời không từ bỏ họ, cho rằng còn có thể có cơ hội làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời thì nên trân quý. Thái độ của họ đã có chuyển biến lớn rồi. Dạng người này là đối tượng có thể được cứu rỗi.

Kẻ địch lại Đấng Christ và người có thể được cứu rỗi thì khác nhau thế nào? Kẻ địch lại Đấng Christ mà làm bổn phận thì muốn bản thân có tiếng nói quyết định, họ sẽ mưu cầu quyền lực và lợi ích, muốn được làm mưa làm gió. Nếu không đạt được quyền lực và lợi ích thì họ không muốn làm bổn phận nữa. Sau khi gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, và bị nhà Đức Chúa Trời cách chức, cách ly hoặc thanh trừ, liệu họ có thể thực sự hối cải không? Họ sẽ nói gì? "Bảo tôi hối cải để dễ lợi dụng tôi chứ gì? Tôi hữu dụng thì lôi kéo tôi vào, tôi hết tác dụng thì vung một cước đá tôi đi". Đây là lời lẽ lệch lạc gì vậy? Đá đi là sao? Nếu họ không hành ác thì nhà Đức Chúa Trời có xử

lý không? Ngươi dựa theo nguyên tắc mà làm bổn phận thì nhà Đức Chúa Trời có tùy ý xử lý ngươi không? Vì họ gây gián đoạn, nhiễu loạn và hành ác nên làm tổn hại đến công tác của hội thánh. Nhà Đức Chúa Trời xử lý họ thì họ không những không tiếp nhận, không phản tỉnh và biết mình, mà còn oán hận, cảm thấy mình không còn được ưa chuộng, không còn có quyền có thế như trước, thấy mình bị ức hiếp và ngược đãi. Cho họ cơ hội làm bổn phận lần nữa, thì họ không những không cảm kích trong lòng, không trân quý cơ hội này, mà còn quay lại đổ vạ, nói nhà Đức Chúa Trời lợi dụng họ. Đối với thái độ của nhà Đức Chúa Trời dành cho họ, họ không đón nhận từ Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn cho rằng đó là ức hiếp họ, đá họ đi và ngược đãi họ. Trong lòng họ đầy oán trách và không muốn tiếp tục làm bổn phận nữa. Họ không muốn tiếp tục làm bổn phận với lý do mình không muốn bị lợi dụng. Họ cho rằng mỗi một người làm bổn phận đều bị nhà Đức Chúa Trời lợi dụng. Lời này mới lệch lạc và sai lầm làm sao! Trong đó có bất kỳ câu nào hợp với lẽ thật, hợp với nhân tính và lý tính không? (Thưa, không có.) Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật, lòng họ đầy huyết khí, đầy hung ác, đầy oán trách, cũng đầy giao dịch, càng đầy dục vọng cá nhân. Những thứ này đầy tràn trong lòng họ. Đối với sự xử lý của nhà Đức Chúa Trời hay bất kỳ hoàn cảnh nào mà Đức Chúa Trời sắp đặt cho, họ đều không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời. Họ chỉ có thể tiếp cận những chuyện này bằng huyết khí, mắt đền mắt, răng đền răng, dùng phương thức và lôgic của Sa-tan mà tiếp cận tất cả những chuyện này. Cho nên cuối cùng họ vẫn không đạt được lẽ thật, chỉ có thể bị đào thải mà thôi. Khi bị cách chức, bị điều chỉnh bổn phận, thậm chí là bị cách ly, bị thanh trừ, những người khác nhau thì có phản ứng khác nhau. Người thực sự yêu thích lẽ thật thì căm hận mọi hành vi và việc làm của mình. Còn kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật thì trong lòng không đón nhận từ Đức Chúa Trời, lại còn đầy thù hận. Hậu quả của chuyện này là gì? Là nảy sinh những việc trả oán, phỉ báng, xét đoán và lên án, dẫn đến vứt bỏ và báng bổ Đức Chúa Trời. Đây chính là nguồn gốc cho kết cục của họ, chuyện này do thực chất bản tính của họ quyết định. Kẻ địch lại Đấng Christ không làm được những việc như hiểu lẽ thật, đón nhận từ Đức Chúa Trời và thuận phục mọi sự an bài của Đức Chúa Trời. Do đó, kết cục của họ được định sẵn rồi, đời này thì bị nhà Đức Chúa Trời thanh trừ, đời sau thì càng khỏi phải nói. Những chuyện này các ngươi có thể nhìn thấu được không? Các ngươi có thấy quanh mình có dạng người này không, có thể dựa vào lời Ta phán mà đối chiếu họ không? Biểu hiện nổi bật nhất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Là không tin lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật, không thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, việc gì cũng không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, bất luận làm sai gì cũng đều không nhận sai, không hối cải. Điều này xác định những người này là thuộc về Sa-tan, là đối tượng bị diệt vong.

Các ngươi phải đối chiếu bản thân với tất cả mọi thể loại bộc lộ, biểu hiện và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ mà Ta đã vạch trần. Trong quá trình làm bổn phận, đương nhiên các ngươi cũng có những biểu hiện, bộc lộ và cách làm này, nhưng các ngươi khác với kẻ địch lại Đấng Christ ở chỗ nào? Khi gặp chuyện, các ngươi có thể

đón nhận từ Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, có thể.) Gặp chuyện thì có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, đây là điều hiếm có nhất. Các ngươi đi sai đường, làm chuyện sai trái và ngu muội, có vi phạm, thì có thể quay đầu không? Có thể hối cải không? (Thưa, có thể.) Có thể hối cải, có thể quay đầu chính là điều đáng trân quý nhất và hiếm có nhất. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại thiếu đúng điều này, chỉ những người sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi mới có được điều này. Có điều gì là quan trọng nhất? Thứ nhất là tin rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, đây là điều cơ bản nhất. Các ngươi có thể làm được không? (Thưa, có.) Đây là điều cơ bản nhất, mà kẻ địch lại Đấng Christ lại không có. Thứ hai là tiếp nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, điều này cũng được xem là cơ bản nhất. Thứ ba là thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời. Điều này thì kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không làm được, nhưng đây cũng là chỗ mà các ngươi bắt đầu gặp khó khăn. Thứ tư là gặp chuyện gì cũng có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, không tranh biện, không phân bua biện bạch, không nói lý do, không oán trách. Điều này thì kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không làm được. Thứ năm là sau khi phản nghịch và có vi phạm thì có thể hối cải. Điều này đối với các ngươi mà nói thì khó làm. Chuyện là sau khi con người vi phạm thì sau một thời gian phản tỉnh, tìm kiếm, đau lòng, tiêu cực và yếu đuối, thì sẽ có thể từng chút một có được nhận thức về tâm tính bại hoại của mình. Đương nhiên, chuyện này cần có thời gian, có thể là một hai năm, cũng có thể lâu hơn. Khi trong lòng nhận biết và chịu phục hoàn toàn thì mới có thể thực sự hối cải. Mặc dù chuyện này không dễ, nhưng đến cuối cùng có thể thấy được những biểu hiện hối cải nơi người mưu cầu lẽ thật và người có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì không có điều này. Ngươi xem, kẻ địch lại Đấng Christ mà làm chuyện xấu, thì trong ba năm, năm năm, mười năm, hai mươi năm sau đó, có chuyện cũ gì mà họ không nhắc lại nào? Bất kể đã qua bao nhiêu lâu, ngươi mà gặp họ thì họ vẫn nói về cái lý của mình. Họ không nhận biết, cũng không tiếp nhận về việc ác của mình, thậm chí căn bản là không có chút hối hận nào. Đây là điểm khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và nhân loại bại hoại bình thường. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không thể hối hận? Căn nguyên do đâu? Họ không tin Đức Chúa Trời là lẽ thật, từ đó dẫn đến việc họ không thể tiếp nhận lẽ thật, vậy là hết cứu rồi, chuyện này do thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Các ngươi nghe Ta mổ xẻ đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ thì cảm thấy: “Tiêu tùng rồi. Mình cũng có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, vậy mình chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao?”. Như vậy chẳng phải là thiếu sự phân định hay sao? Đúng là ngươi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng điểm khác biệt giữa ngươi và kẻ địch lại Đấng Christ là ngươi vẫn có những thứ tích cực, có thể tiếp nhận lẽ thật, có thể nhận tội và hối cải, có thể thay đổi. Ngươi có những thứ tích cực này thì sẽ có thể thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ có thể khiến tâm tính bại hoại của ngươi được làm tinh sạch và đạt đến được cứu rỗi. Như vậy chẳng phải là có hy vọng rồi sao? Như vậy là có hy vọng rồi!

Khi viết bài làm chứng trải nghiệm, các ngươi đều thấy rất vất vả, viết không ra. Có người trải nghiệm bao nhiêu năm rồi mà chỉ viết được một bài làm chứng. Có người đã

tin mười năm, hai mươi năm, mà chỉ viết được một bài làm chứng, lại còn phải đem hết mọi tinh hoa của bao nhiêu năm đó tổng kết lại mới ra được. Có người tin Đức Chúa Trời ba mươi năm rồi mà chẳng hề có nhận thức trải nghiệm thực sự nào, nói cho cùng thì chính là không hiểu lẽ thật. Đối với hiện trạng không hiểu lẽ thật của các ngươi, thì nên làm thế nào đây? Ta phải nói thêm với các ngươi cho hết nước hết cái, nói nhiều hơndài dòng hơn, còn các ngươi thì phải có chút nhẫn nại, nghe Ta thông công nhiều hơn, nghe cho kỹ, thêm phân định, nỗ lực hiểu thực chất của mỗi một mục lẽ thật. Như Ta vừa mới nói, người có tâm tính địch lại Đấng Christ thì có những biểu hiện này, người có thực chất địch lại Đấng Christ thì có những biểu hiện kia, và hai thứ này khác nhau ở điểm này, mấy chuyện này mà ngươi thấy rõ được thì sẽ có con đường để đi, đồng thời cũng có được sự phân định. Ngươi biết phân định về tâm tính bại hoại của mình, cũng biết phân định thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì khi gặp phải loại người địch lại Đấng Christ, ngươi sẽ có thể kịp thời phân định và vạch trần, kịp thời chặn đứng và hạn chế những hành vi và cách làm bừa phứa của họ, cũng có thể tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất xảy ra với công tác của hội thánh do việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ gây ra. Còn nếu như ngươi có năng lực lĩnh hội kém, thiếu phân định, hoặc không nghiêm túc với lẽ thật, luôn chỉ hiểu đạo lý, không nhìn thấu thực chất của người khác, thì sẽ dẫn đến việc ngươi không những không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ ở cạnh mình mà còn đi theo họ như thể họ là lãnh đạo tốt. Các ngươi nghĩ cho kỹ, tính cho kỹ mà xem, những việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ có lợi hay là có hại hơn cho nhà Đức Chúa Trời? Tính cho kỹ rồi thì có thể thấy, những kẻ địch lại Đấng Christ này ở trong nhà Đức Chúa Trời mặc dù bề ngoài cũng làm một vài việc tốt, nhưng đều là mất nhiều hơn được, là lợi bất cập hại. Thực ra, trong mọi việc tốt họ làm đều ẩn chứa thảm họa lớn hơn nữa, là chuyện lợi bất cập hại đối với công tác của hội thánh. Vai trò của những người này trong nhà Đức Chúa Trời chính là làm sai dịch của Sa-tan.

Ngày 25 tháng 4 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 8)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

D. Tiền đồ và số phận của họ

Trước hết, hãy xem lại những gì chúng ta đã thông công trong lần nhóm họp trước. (Thưa, lần trước Đức Chúa Trời thông công về điều thứ hai trong cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tiền đồ và số phận của mình – cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của mình. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận có ba loại. Thứ nhất, Đức Chúa Trời vốn đã cung ứng và dẫn dắt nhân loại, nên việc con người làm bổn phận của loài thọ tạo trước mặt Đức Chúa Trời là chuyện đương nhiên và thiên kinh địa nghĩa, cũng là chuyện tốt đẹp nhất và chính nghĩa nhất trong nhân loại. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại xem đó là một loại giao dịch, muốn dùng bổn phận để đổi lấy tiền đồ và đích đến. Thứ hai, trong thời gian công tác, Đức Chúa Trời đã bày tỏ rất nhiều lẽ thật, thế mà họ chẳng những không xem lời Ngài là lẽ thật, là điều mà nhân loại nên có, nên mưu cầu, tiếp nhận và bước vào để được cứu rỗi, mà ngược lại còn xem việc mưu cầu tiền đồ, đích đến, danh tiếng và địa vị là lẽ thật, là điều mà con người nên tuân giữ và đạt được. Thứ ba, Đức Chúa Trời làm công tác để quản lý và cứu rỗi nhân loại, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì xem chuyện này là một cuộc giao dịch, một cuộc chơi, họ cho rằng con người phải thông qua nỗ lực và giao dịch thì mới có thể đổi lấy phúc lành của thiên quốc. Xét từ thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật về chuyện Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm bổn phận, thì tâm tính của họ chính là tà ác.) Còn ai bổ sung gì không? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ xem việc thực hiện bổn phận là con đường duy nhất để mưu cầu việc được phúc. Một khi dục vọng được phúc của họ bị phá tan, thì họ lập tức có thể vứt bỏ bổn phận, thậm chí rời bỏ Đức Chúa Trời. Đây chính là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ khi dục vọng được phúc bị phá tan.) (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không có sự hối cải chân thật. Vì gây gián đoạn, nhiễu loạn hoặc phạm phải việc ác mà họ bị cách chức hoặc khai trừ, đến khi nhà Đức Chúa Trời cho họ thêm một cơ hội nữa để làm bổn phận, thì họ lại không có lòng biết ơn, ngược lại còn oán trách, xét đoán, nói rằng: “Cần dùng đến tôi thì tìm tôi về, không cần dùng đến thì đá tôi đi”. Điều này cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ có chết cũng không hối cải.) Tóm lại, những khía cạnh thực chất mà kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra trong cách tiếp cận với bổn phận và với lời Đức Chúa Trời về căn

bản là giống nhau, chỉ là khi tiếp cận những chuyện khác nhau thì họ biểu hiện những tâm tính và thực chất giống nhau. Lần trước, chúng ta đã thông công về mọi thực chất mà kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra trong cách tiếp cận với bổn phận. Thứ nhất là họ không tin và không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Thứ hai là cho dù được thông công về lời Đức Chúa Trời, cho dù nghe thì có thể hiểu lẽ thật, thì họ cũng không tiếp nhận lẽ thật. Thứ ba là họ không thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời. Thứ tư là họ sẽ không bao giờ có sự hối cải chân thật. Đây chẳng phải là những thực chất của biểu hiện của họ sao? (Thưa, phải.) Các ngươi đã tổng kết ra được bốn điều này chưa? (Thưa, chưa.) Hầu hết những gì các ngươi nói là một vài biểu hiện mà chúng ta đã thông công lần trước, nhưng các ngươi vẫn chưa nhìn thấu thực chất đằng sau những biểu hiện này. Thực chất mà kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra trước lẽ thật và trước Đức Chúa Trời sẽ luôn là không thừa nhận, không tiếp nhận, không thuận phục và không hối cải. Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời và bổn phận như thế này, thì họ tiếp cận như thế nào với việc bị tỉa sửa? Còn có những biểu hiện nào có thể khiến người ta thấy được rằng họ có thực chất mà chúng ta đã nói đến và có thể chứng thực rằng họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ, là kẻ thù của Đức Chúa Trời và lẽ thật? Đây là điều thứ ba mà chúng ta sẽ thông công hôm nay: cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa. Điều này là điều thứ ba trong tiểu mục cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tiền đồ và số phận của mình. Các ngươi xem, thông công về mỗi lẽ thật thì cần phải thông công cụ thể như vậy, cần phải tìm kiếm và suy ngẫm cụ thể như vậy. Nếu Ta chỉ nói chung chung, thì các ngươi sẽ chẳng có cách nào để nhận biết thực tế của mỗi lẽ thật một cách cụ thể hơn. Được rồi, chúng ta không xem lại nội dung thông công lần trước nữa. Lần này, chúng ta sẽ chính thức thông công về điều thứ ba.

3. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa

Bị tỉa sửa là chuyện mà người nào tin Đức Chúa Trời cũng đều có thể trải nghiệm. Nhất là trong quá trình thực hiện bổn phận, khi trải nghiệm việc bị tỉa sửa ngày càng nhiều, thì đa số mọi người ngày càng có thêm nhận thức về ý nghĩa của việc bị tỉa sửa. Họ cảm thấy rằng bị tỉa sửa đem lại rất nhiều lợi ích, và họ ngày càng có thể tiếp cận một cách đúng đắn với việc bị tỉa sửa. Đương nhiên, mỗi một người chỉ cần có thể làm được bổn phận, cho dù là bổn phận gì, thì đều có cơ hội bị tỉa sửa. Người bình thường mà bị tỉa sửa thì đều có thể tiếp cận một cách đúng đắn. Một mặt, họ có thể tiếp nhận sự tỉa sửa bằng tấm lòng thuận phục Đức Chúa Trời, mặt khác họ còn có thể phản tỉnh và nhận thức xem bản thân mình có những vấn đề gì. Đây là thái độ và quan điểm thường thấy ở những người mưu cầu lẽ thật khi họ bị tỉa sửa. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ cũng tiếp cận với sự tỉa sửa theo cách này sao? Tuyệt đối không phải, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ so với thái độ của người mưu cầu lẽ thật đối với việc bị tỉa sửa chắc chắn là khác nhau. Trước tiên, đối với chuyện bị tỉa sửa, những kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận. Và có những lý do khiến họ không thể tiếp nhận, lý do

chủ yếu là khi bị tỉa sửa thì họ cảm thấy mất mặt, mất danh tiếng, địa vị và tôn nghiêm, cảm thấy họ không thể ngẩng cao đầu trước mặt mọi người. Những điều này gây ra một tác dụng trong lòng họ, khiến họ không sẵn lòng tiếp nhận việc bị tỉa sửa, và họ cảm thấy rằng bất cứ ai tỉa sửa họ thì đều là kiếm chuyện với họ và là kẻ thù của họ. Đây là tâm thái của những kẻ địch lại Đấng Christ khi bị tỉa sửa. Chắc chắn là vậy. Thực ra, sự tỉa sửa giúp tỏ lộ rõ ràng nhất việc người ta có thể tiếp nhận lẽ thật và thực sự thuận phục hay không. Việc những kẻ địch lại Đấng Christ quá chống đối sự tỉa sửa đủ để cho thấy rằng họ chán ghét lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Đây là mấu chốt của vấn đề. Thể diện của họ không phải là mấu chốt của vấn đề; không tiếp nhận lẽ thật mới là thực chất của vấn đề. Khi bị tỉa sửa, những kẻ địch lại Đấng Christ đòi hỏi phải được tỉa sửa bằng giọng điệu và thái độ tử tế. Nếu người tỉa sửa dùng giọng điệu nghiêm túc và thái độ nghiêm khắc, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chống đối, phản kháng và trở nên tức giận vì xấu hổ. Họ không quan tâm liệu những gì bị vạch trần nơi họ có đúng hay không, có phải là sự thật không, họ cũng không phản tỉnh về việc mình đã sai ở đâu hay liệu họ có nên tiếp nhận lẽ thật hay không. Họ chỉ nghĩ đến chuyện hư vinh và thể diện của họ có bị tổn hại hay không. Những kẻ địch lại Đấng Christ căn bản không thể nhận ra rằng việc tỉa sửa là giúp đỡ con người, là yêu thương và cứu rỗi, cũng như có ích cho con người. Họ thậm chí không thể nhìn thấy điều này. Chẳng phải như vậy là họ hơi không biết phân biệt phải trái và không biết lý lẽ sao? Vậy, khi đối mặt với việc bị tỉa sửa, một kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ tâm tính gì? Không còn nghi ngờ gì nữa, tâm tính đó là tâm tính chán ghét lẽ thật, cũng như tâm tính kiêu ngạo và cương ngạnh. Điều này làm bại lộ rằng thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ sợ nhất là bị tỉa sửa. Hễ bị tỉa sửa là tình trạng xấu xí của họ bại lộ ra hết. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, thì họ có những biểu hiện nào, có thể nói những lời nào, làm những việc nào mà đủ để người ta thấy rõ kẻ địch lại Đấng Christ đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ, thấy rõ họ khác với người bại hoại bình thường, thấy rõ thực chất bản tính của họ khác với người mưu cầu lẽ thật? Ta sẽ đưa ra một vài ví dụ, các ngươi cũng hãy suy ngẫm, được thì bổ sung. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, trước hết trong lòng họ sẽ tính toán và ngẫm nghĩ: “Người đang tỉa sửa mình là dạng người gì? Ý họ là gì? Làm sao họ biết chuyện này? Tại sao họ muốn tỉa sửa mình? Họ xem thường mình sao? Mình đã nói lời nào đắc tội với họ sao? Vì mình có thứ gì đó tốt mà không biếu họ, nên họ báo thù mình và muốn dùng cơ hội này để bắt bí mình?”. Thay vì phản tỉnh và nhận biết xem bản thân đã vi phạm gì, đã làm sai việc gì, đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào, thì họ lại muốn truy tìm manh mối trong việc bị tỉa sửa. Họ cảm thấy chuyện này có gì đó khả nghi. Cách họ tiếp cận chuyện bị tỉa sửa là như vậy. Trong đó có sự tiếp nhận thực sự không? Có sự nhận thức và phản tỉnh thực sự không? (Thưa, không có.) Khi hầu hết mọi người bị tỉa sửa, đó có thể là vì họ đã bộc lộ những tâm tính bại hoại. Cũng có thể là vì họ ngu muội mà làm chuyện sai trái, bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Cũng có thể là vì họ qua loa chiếu lệ trong bổn phận, do đó gây tổn hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời.

Điều đáng hận nhất là khi người ta trắng trợn làm xằng làm bậy, vi phạm các nguyên tắc, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đây là những lý do chính khiến người ta bị tỉa sửa. Bất kể là hoàn cảnh nào, khi bị tỉa sửa, thì con người nên có thái độ gì? Đầu tiên, ngươi phải tiếp nhận. Bất kể ai đang tỉa sửa ngươi, vì lý do gì, nói có dễ nghe hay không, giọng điệu và lời lẽ như thế nào, ngươi cũng nên tiếp nhận. Sau đó, ngươi nên nhận ra mình đã làm sai điều gì, ngươi đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào, và liệu ngươi có hành động theo các nguyên tắc lẽ thật hay không. Trước hết và trên hết, đây là thái độ mà ngươi nên có. Những kẻ địch lại Đấng Christ có một thái độ như vậy không? Họ không có; từ đầu đến cuối, thái độ họ bộc lộ ra là thái độ chống đối và ác cảm. Với một thái độ như thế, họ có thể lắng tĩnh trước Đức Chúa Trời và khiêm tốn tiếp nhận việc bị tỉa sửa không? Không thể. Vậy thì họ sẽ làm gì? Trước hết, họ sẽ cực lực phân bua biện bạch, biện hộ và biện bạch cho những việc sai trái mà họ đã làm và tâm tính bại hoại mà họ đã tỏ lộ, với hy vọng giành được sự thông hiểu và tha thứ của mọi người, để họ không cần phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào, cũng không cần tiếp nhận những lời tỉa sửa họ. Thái độ mà họ thể hiện khi đối mặt với việc bị tỉa sửa là gì? “Tôi không phạm tội. Tôi không làm gì sai cả. Tôi mà có làm sai thì cũng có lý do; tôi mà có làm sai thì cũng không phải do cố ý, tôi không nên chịu trách nhiệm về chuyện đó. Ai mà không sai phạm một vài lần chứ?”. Họ bám lấy những câu nói và câu chữ này, không tìm kiếm lẽ thật, cũng không thừa nhận sai lầm mà họ đã mắc phải hoặc tâm tính bại hoại mà họ đã bộc lộ, càng không thừa nhận ý định và mục đích của họ khi hành ác. Bất kể họ có sai lầm rõ ràng đến đâu, gây ra tổn thất lớn thế nào, thì họ cũng nhắm mắt làm ngơ. Họ không cảm thấy buồn bã hay tội lỗi một chút nào, và lương tâm của họ không hề cắn rứt. Thay vào đó, họ dùng hết sức biện minh cho bản thân và đấu khẩu, nghĩ rằng: “Ai cũng có quan điểm chính đáng. Mỗi người đều có lý của mình; tất cả phụ thuộc vào việc ai là người nói hay hơn. Nếu tôi có thể phân bua, biện bạch sao cho đa số chấp nhận, thì tôi thắng, và những lẽ thật mà anh nói không phải là lẽ thật, những cơ sở lập luận của anh không có giá trị. Anh muốn lên án tôi ư? Không có cửa đâu!”. Khi một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, thì trong sâu nội tâm và sâu thẳm linh hồn, họ tuyệt đối, kiên quyết chống lại, có ác cảm, và không tiếp nhận. Thái độ của họ là: “Anh có nói gì đi nữa, dù anh có thể đúng như thế nào, tôi cũng sẽ không tiếp nhận, cũng không thừa nhận. Tôi không sai”. Cho dù những sự thật tỏ lộ tâm tính bại hoại của họ như thế nào, họ cũng không thừa nhận, không tiếp nhận, mà cứ tiếp tục phản kháng và chống đối. Bất kể người khác nói gì, họ cũng không tiếp nhận hay thừa nhận, mà trong lòng còn nghĩ: “Để xem ai nói hay hơn ai; để xem ai nói giỏi hơn”. Đây chính là dạng thái độ của những kẻ địch lại Đấng Christ có đối với việc bị tỉa sửa.

Lúc con người bị tỉa sửa sẽ tỏ lộ chuyện họ có thể tiếp nhận lẽ thật hay không. Kẻ địch lại Đấng Christ lúc nói câu chữ và đạo lý thì rất rõ ràng, nhưng khi bị tỉa sửa thì lại một mực chống đối, nói lý lẽ, phản kháng, không hề tiếp nhận lẽ thật chút nào. Họ không thể thực hành chút gì trong những câu chữ và đạo lý mà họ thường hay giảng, tại sao lại như vậy? Nguyên nhân là vì thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét lẽ

thật. Kẻ địch lại Đấng Christ thì tâm tính hung ác, kiêu ngạo tột độ. Thái độ của họ trước lẽ thật và sự thật luôn mãi là cương ngạnh, chống đối và ác cảm. Khi bị tỉa sửa, ngoài việc cực lực phân bua biện bạch để bảo vệ danh tiếng của bản thân, kẻ địch lại Đấng Christ còn có một xác tín lớn nhất là: “Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người. Đức chúa trời công chính, bất kể người ta tỉa sửa tôi thế nào, thì con người cũng đâu quyết định được số phận của tôi. Tôi không tiếp nhận lẽ thật đấy, người ta làm được gì chứ?”. Trong lòng họ không phục: “Cho dù người trên đất đó nói đúng thế nào, phù hợp lẽ thật thế nào thì cũng không phải là lẽ thật. Chỉ có đức chúa trời trên trời trực tiếp cất lời thì mới là lẽ thật. Con người trên đất đó mà có phán xét, hành phạt con người, có tỉa sửa con người thì cũng không phải là công chính, chỉ có đức chúa trời trên trời mới là công chính!”. Ngụ ý của họ là gì? “Đức chúa trời trên đất có nói đúng thế nào hay phù hợp lẽ thật ra sao thì đó cũng không phải là lẽ thật. Chỉ có đức chúa trời trên trời mới là lẽ thật, đức chúa trời trên trời là vĩ đại nhất. Đức chúa trời trên đất mặc dù cũng có thể bày tỏ lẽ thật, nhưng không bằng đức chúa trời trên trời”. Có phải ý họ là vậy không? (Thưa, phải.) “Tôi tin đức chúa trời trên trời, không tin đức chúa trời trên đất. Con người bình thường là ngài, dù có nói đúng thế nào đi nữa, phù hợp lẽ thật thế nào đi nữa, thì cũng không phải là đức chúa trời trên trời. Đức chúa trời trên trời tể trị hết thảy, ngài quyết định số phận của tôi. Còn đức chúa trời trên đất thì không thể quyết định số phận của tôi. Lời của đức chúa trời trên đất có phù hợp lẽ thật thế nào đi nữa thì tôi cũng không tiếp nhận, tôi chỉ tiếp nhận và thuận phục đức chúa trời trên trời. Đức chúa trời trên trời có đối đãi với tôi thế nào, tôi cũng thuận phục hết”. Những lời này đều là lời của kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra khi bị tỉa sửa, đều là lời thật lòng của họ. Những lời thật lòng này của kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn đại diện cho tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng tỏ lộ thực chất bản tính chán ghét và thù hận lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra những lời này, thì bộ mặt thật của họ cũng hoàn toàn bị bại lộ. Có thể nói, hễ ai có thể nói ra những lời này thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ thuần túy, là ma quỷ và Sa-tan chính cống. Có một bộ phận kẻ địch lại Đấng Christ khi bị tỉa sửa thì có thái độ không nao núng, không khuất phục, không khiêm nhường, cũng không kiêu ngạo. Họ không tiếp nhận lẽ thật hay tiếp nhận việc bị tỉa sửa, cũng không thực sự biết mình. Thay vào đó, họ rút vào trong xác tín của mình và dùng nó để bảo vệ danh tiếng và địa vị của bản thân, bảo vệ cảm giác tồn tại của bản thân, hoàn toàn bại lộ thực chất của kẻ chẳng tin. Họ dùng câu “Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người, đức chúa trời công chính” để phản bác và đánh bại tất cả mọi người, để phủ nhận lẽ thật và Đức Chúa Trời trên đất. Đồng thời họ dùng câu đó để che đậy, trốn tội, che đậy tâm tính bại hoại và thực chất bản tính của mình. Một mặt, họ dùng xác tín và lý luận của mình để che đậy việc ác mình làm, mặt khác, họ dùng xác tín và lý luận của mình để an ủi và bao che cho bản thân. Họ an ủi bản thân thế nào? Họ cho rằng: “Không sao, con người trên đất này nói gì cũng không tính, nói đúng thế nào thì tôi cũng không tiếp nhận đâu. Tôi mà không tiếp nhận thì những lời người đó nói không phải là sự thật và không phù hợp với lẽ thật. Cho nên, tôi không cần gánh trách nhiệm cho bất kỳ việc sai, chuyện xấu hay vi phạm nào của

mình. Tôi sẽ có thể múa gậy vườn hoang, ngông nghênh khệnh khạng, muốn gì làm nấy như trước đây". Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ không chút kiêng nể và không biết xấu hổ mà tiếp tục đi con đường cũ, kiên trì ôm lấy dục vọng và ý định được phúc của mình cho đến cùng. Đây chính là bộ mặt thật của kẻ địch lại Đấng Christ.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, thì họ bị tỏ lộ. Đây là thời điểm mà họ dễ bại lộ thực chất bản tính của mình nhất. Thứ nhất: liệu họ có thể thú nhận những việc ác của mình không? Thứ hai: liệu họ có thể phản tỉnh về bản thân và biết mình không? Và thứ ba: họ có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời khi bị tỉa sửa không? Căn cứ vào ba điều này, người ta có thể thấy thực chất bản tính của một kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu một người có thể thuận phục khi bị tỉa sửa, và phản tỉnh về bản thân, từ đó nhận thức được sự bộc lộ bại hoại và thực chất bại hoại của chính họ, thì đó là người có thể tiếp nhận lẽ thật. Họ không phải là một kẻ địch lại Đấng Christ. Ba thước đo này chính là những gì một kẻ địch lại Đấng Christ thiếu. Kẻ địch lại Đấng Christ thì lại làm một chuyện khác, một chuyện mà không ai lường trước – đó là, khi bị tỉa sửa, họ quật ngược lại. Thay vì thú nhận hành vi sai trái của mình và thừa nhận tâm tính bại hoại của mình, thì họ lên án người tỉa sửa họ. Họ làm điều đó như thế nào? Họ nói: "Không phải mọi sự tỉa sửa đều là đúng. Việc tỉa sửa đều liên quan đến sự lên án của con người, sự phán xét của con người; nó không được thực hiện thay mặt đức chúa trời. Chỉ một mình đức chúa trời mới công chính. Bất cứ ai lên án người khác đều phải bị lên án". Chẳng phải đây là quật ngược lại sao? Loại người nào có thể quật ngược lại như vậy? Chỉ có kẻ làm xằng làm bậy, bất chấp lý lẽ mới làm như vậy, và chỉ người cùng loại với ma quỷ và Sa-tan mới làm như vậy. Người có lương tâm và lý trí sẽ không bao giờ làm một điều như thế. Cho nên, những ai bị tỉa sửa mà có thể quật ngược lại thì chắc chắn là kẻ ác, là ma quỷ. Kẻ địch lại Đấng Christ mà quật ngược lại thì thường hay nói những gì? "Tôi tin đức chúa trời, đức chúa trời công chính! Tôi thuận phục đức chúa trời, đâu có thuận phục con người! Đâu phải sự tỉa sửa nào cũng đúng. Nếu là đức chúa trời tỉa sửa thì tôi sẽ tiếp nhận, còn là con người tỉa sửa thì tôi không tiếp nhận!". Câu đầu tiên kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói là "Đức chúa trời công chính!". Ngươi có thể nghe ra trong khẩu khí nói chuyện của họ có tâm thái ác độc. Câu thứ hai là "Tôi thuận phục đức chúa trời, đâu có thuận phục con người!". Các ngươi từng nghe qua hai câu này chưa? (Thưa, đã từng nghe qua.) Vậy các ngươi có từng nói những câu này không? (Thưa, chưa từng nói.) Người bình thường sẽ không dám nói hai câu này, trừ phi họ gặp chuyện gì đó mà bản thân cho đó là điều tích cực và mình nên tiếp nhận, thì họ sẽ nói: "Đức Chúa Trời thực sự công chính, con bị tỉa sửa, bị sửa dạy là đúng". Họ tiếp nhận chuyện này một cách tích cực, hoàn toàn không dùng những lời này để bảo vệ lợi ích của bản thân và phân bua, biện bạch cho mình. Họ thực sự tiếp nhận và thừa nhận câu này, sự thật này từ tận đáy lòng. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy. Khi gặp bối cảnh bị tỉa sửa, họ có thể dùng giọng điệu này và mang theo ý định này mà nói ra: "Tôi tin đức chúa trời, đức chúa trời công chính! Tôi thuận phục đức chúa trời, đâu có thuận phục con người!". Nói vậy là có ý gì? Họ có phải là người tiếp nhận lẽ thật không? Chắc chắn

là không. Họ phủ nhận rằng sự tỉa sửa này đến từ Đức Chúa Trời và là điều mà Đức Chúa Trời cho phép. Họ không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời thì hoàn toàn chứng tỏ rằng họ không thừa nhận việc Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, không tin lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, vậy làm sao họ có thể thừa nhận Đức Chúa Trời là công chính chứ? Rõ ràng là họ lợi dụng câu này, dùng câu nói bề ngoài có vẻ đúng đắn này mà lên án người khác, lên án những ai gây bất lợi, tỉa sửa và vạch trần tâm tính bại hoại của họ. Đây chẳng phải là việc làm của kẻ ác sao? Đây chính là kẻ ác. Kẻ ác thì vào những thời điểm mấu chốt sẽ có thể lợi dụng những lời đúng đắn để chống đối Đức Chúa Trời và đối đầu với lẽ thật, họ cũng lợi dụng những lời đúng đắn để bảo vệ lợi ích, hình tượng, thể diện và danh tiếng của mình. Đây chẳng phải là vô liêm sỉ sao? "Kẻ ác tự làm mặt chai mày đá" (Châm Ngôn 21:29), câu này được chứng thực nơi những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là dạng người này.

Kẻ địch lại Đấng Christ còn nói một câu nữa: "Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người!". Câu này bề ngoài nghe có vấn đề gì không? (Thưa, không.) Tin Đức Chúa Trời thì đương nhiên là đúng rồi, không thể tin con người được, lời này có vẻ rất đoan chính, rất đúng đắn, không hề có chút vấn đề nào. Tiếc là, khi phát ra từ miệng của kẻ địch lại Đấng Christ thì ý nghĩa của lời này đã bị thay đổi rồi. Sự thay đổi này cho thấy điều gì? Cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng những lời đúng đắn để giải vây và biện bạch cho mình. Khi nói những câu này, ý định đằng sau của họ là gì? Nguyên nhân nào khiến họ nói những lời đó? Nó chứng minh phương diện nào trong thực chất của họ? (Thưa, là không tiếp nhận lẽ thật và thù hận lẽ thật.) Đúng vậy, họ không tiếp nhận lẽ thật. Vậy họ không tiếp nhận lẽ thật, liệu họ có thể công khai nói: "Tôi không tiếp nhận, anh nói đúng tôi cũng không tiếp nhận" hay không? Nếu họ nói ra câu này thì người ta sẽ có phân định về họ, mọi người sẽ từ mặt họ, họ sẽ không đứng vững nổi. Cho nên họ không thể nói ra lời này, trong lòng họ biết rất rõ như vậy. Cái giả dối, tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ chính là ở chỗ này. Họ cho rằng: "Tôi mà công khai chống đối anh, công khai kêu gào và đối đầu với anh, thì anh sẽ nói là tôi không tiếp nhận lẽ thật. Tôi sẽ không để anh thấy rằng tôi không tiếp nhận lẽ thật đâu. Tôi sẽ dùng cách khác mà giải quyết chuyện này và bảo vệ bản thân mình". Cho nên họ nói: "Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người". Bất kể họ tin Đức Chúa Trời hay là tin con người, thì điều mà chúng ta mổ xẻ trong chuyện này là liệu kẻ địch lại Đấng Christ có tiếp nhận lẽ thật hay không. Họ nói lời này có phải là đang đánh tráo khái niệm không? Họ đang đánh tráo khái niệm, giả vờ ngớ ngẩn để lừa người. Để ngăn người ta không thấy rằng họ không tiếp nhận lẽ thật, họ nói họ thừa nhận Đức Chúa Trời và lẽ thật, tin Đức Chúa Trời, tin Ngài là lẽ thật, và vì Đức Chúa Trời là lẽ thật nên Đức Chúa Trời không thể trở thành một con người, nếu trở thành một con người thì sẽ không có lẽ thật, không phải Đức Chúa Trời. Xét từ điểm này, không phải họ đã bị tỏ lộ là kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? Họ căn bản không thừa nhận Đức Chúa Trời có thể trở thành Đấng Christ, trở thành một con người bình thường. Họ cho rằng chỉ có Đức Chúa Trời trên trời, chỉ có Đức Chúa Trời vô hình, không thể chạm đến, mà con người có thể tùy ý tưởng tượng, tùy ý lợi dụng, thì mới là

Đức Chúa Trời. Quan điểm này có điểm chung với quan điểm của Phao-lô không? (Thưa, có.) Thái độ của Phao-lô đối với Đấng Christ trên đất là gì? Ông có thừa nhận không? Có tiếp nhận không? (Thưa, không tiếp nhận.) Phao-lô nói: "Đấng christ là con của đức chúa trời hằng sống, chúng ta cũng là con của đức chúa trời hằng sống, chúng ta là anh chị em của đấng christ, luận về vai vế thì ngang nhau cả. Đức chúa trời mà chúng ta tin thì ở trên trời, trên đất làm gì có đức chúa trời. Cho nên mọi người đừng có hiểu lầm, cái người ở trên đất là đấng christ, là con của đức chúa trời, không giống như đức chúa trời được. Người này không thể đại diện đức chúa trời trên trời, con người cũng không thể xem người này là lẽ thật, và không cần đi theo người này". Từ lời "Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người" của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta có thể mổ xẻ được gì? Như Phao-lô, họ chỉ thừa nhận Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời, chứ không thừa nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời. Nói cách khác, họ không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời đã nhập thể và trở thành một con người bình thường – về điểm này, kẻ địch lại Đấng Christ giống hệt với Phao-lô. Ý của họ là: "Nếu tin đức chúa trời thì hãy tin đức chúa trời, đừng tin con người. Tin con người thì vô ích thôi, sẽ không được phúc. Tin đức chúa trời thì phải tin đức chúa trời trên trời, tin đức chúa trời vô hình. Đức chúa trời trên trời mới vĩ đại, toàn năng làm sao, còn đức chúa trời trên đất thì có thể làm được gì chứ? Chỉ có thể bày tỏ vài lẽ thật, phán vài lời đúng đắn mà thôi". Dựa trên lời này mà mổ xẻ thực chất của họ, thì thấy họ đang chống đối Đấng Christ, không thừa nhận Đấng Christ, phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt. Họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, gặp phải bước lùi, và bị người ta vạch trần, thì họ sẽ lợi dụng câu "Đức chúa trời công chính" để bảo vệ bản thân, phủ nhận sự vạch trần của người khác, phủ nhận sự tỉa sửa của người khác đối với họ. Bất kể thế nào, khi bị tỉa sửa thì thái độ chủ yếu của họ chính là phản kháng, chống đối, không tiếp nhận, cực lực biện bạch, biện hộ, thậm chí có người còn nói: "Thời gian sẽ tỏ lộ tất cả, đức chúa trời công chính, đến một ngày đức chúa trời sẽ tỏ lộ cho tôi!". Họ là loài người bại hoại, mà trong quá trình làm bổn phận, bất kể có gây ra tổn thất lớn thế nào cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ đều không quan tâm, không thèm để ý. Nếu sự thật này bị phơi bày, thì họ cũng không thừa nhận những tổn thất này là do họ, cũng không sẵn lòng gánh vác trách nhiệm này, cuối cùng còn muốn để Đức Chúa Trời tỏ lộ cho họ, như thể Đức Chúa Trời ở đó để phục vụ họ và phải bảo vệ họ khi họ làm sai, như thể Ngài là dạng Đức Chúa Trời đó vậy. Họ không những không tiếp nhận lẽ thật, không thể tiếp nhận sự tỉa sửa, không thể biết mình, mà còn bảo Đức Chúa Trời phân bua biện bạch cho họ, đây chẳng phải là không biết xấu hổ hay sao? Đây là quá vô sỉ! Loại người địch lại Đấng Christ đều vô sỉ đến cùng cực, còn tà ác đến cùng cực. Kẻ địch lại Đấng Christ mà bị tỉa sửa thì thường nói ra hai câu nào? (Thưa, là "Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người!" và "Đức chúa trời công chính!".) Đây là hai câu mà họ quen dùng. Họ không thể nói ra những lý luận lệch lạc khác, họ không dám làm vậy. Họ dùng hai câu đúng đắn này mà mê hoặc con người, giảo biện cho mình, cố biến chuyện sai

thành chuyện đúng, biến chuyện tà ác thành chuyện chính nghĩa, biến sai lầm và tổn hại họ gây ra thành chuyện chính đáng. Họ muốn dùng hai câu này mà một nét bút gạch bỏ hết, xóa bỏ sạch, giả vờ như những chuyện đó không tồn tại, rồi sau đó họ cứ tiếp tục tin như lâu nay. Trong biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ có sự hối cải không? (Thưa, không có.) Họ chẳng những không hối cải, mà còn biểu hiện ra một mặt khác của kẻ địch lại Đấng Christ – chán ghét lẽ thật, kiêu ngạo, tà ác và hung ác. Sự kiêu ngạo của họ biểu hiện ở việc họ xem thường bất kỳ ai tỉa sửa họ, nghĩ rằng: "Anh là con người, tôi không sợ!". Đây có phải là kiêu ngạo không? (Thưa, phải.) Sự tà ác của họ biểu hiện ở chỗ nào? (Thưa, ở việc quật ngược lại.) Quật ngược lại là một mặt, mặt khác là họ còn lợi dụng những lời đúng đắn để phân bua, biện bạch cho bản thân, để bảo vệ bản thân. Trong chuyện này còn có tâm tính gì nữa? Quật ngược lại chính là hung ác. Kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nếu như có người vạch trần thực chất của họ, thì họ cũng không tiếp nhận sự thật rằng mình không thừa nhận lẽ thật. Họ không phản tỉnh hay biết mình, thay vào đó, họ cố quật ngược lại, dùng những lời đúng đắn và dễ nghe mà lên án người khác. Những phương thức và câu nói mà họ dùng để lên án người khác vừa nham hiểm vừa tà ác. Họ biết dùng lời nào để lên án người khác, để khiến người khác phải im miệng, khiến người khác không biết nên nói gì tiếp theo, và không có cách nào để làm gì họ. Đây chính là tà ác. Phương thức và cách làm này của họ là tâm tính hung ác chính cống. Đây là một vài tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta có thể mổ xẻ từ việc kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa. Những tâm tính và bộc lộ này của kẻ địch lại Đấng Christ có khớp với bốn điều mà chúng ta đã nói lúc trước không? (Thưa, có.) Là bốn điều nào? (Thưa, thứ nhất là họ không tin và không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Thứ hai là cho dù được thông công về lời Đức Chúa Trời, cho dù nghe thì có thể hiểu lẽ thật, thì họ cũng không tiếp nhận lẽ thật. Thứ ba là họ không thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời. Thứ tư là họ sẽ không bao giờ có sự hối cải chân thật.) Không tin, không tiếp nhận, không thuận phục, không hối cải, "bốn cái không" này đại diện cho thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật, sẽ không bao giờ cúi đầu trước sự thật. Đây chính là chết cũng không hối cải, là thứ bộc lộ ra từ bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là biểu hiện thứ nhất trong cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa. Mặc dù những kẻ địch lại Đấng Christ đều có cùng thực chất tâm tính, nhưng những câu danh ngôn, châm ngôn phát ra từ miệng họ thì chắc chắn không giống hệt nhau. Có lúc họ nói thế này, có lúc họ nói thế kia, nhưng dù miệng họ phát ra dạng lời nào, thì đặc điểm và thực chất của họ đều giống nhau – thực chất trong những lời của họ chính là không tiếp nhận lẽ thật. Nếu họ không tiếp nhận lẽ thật, vậy những lời này của họ là lời gì? Có phải là lời phù hợp với lẽ thật không? Có phải là lời của con người, hay lời phù hợp luân lý không? Có phải là lời phù hợp với lương tâm và lý trí không? (Thưa, chúng là lời của quỷ.) Đúng vậy, xác định tính chất của chúng là những lời sáo rỗng, hồ đồ thì không quá chuẩn xác. Nói chúng là lời của quỷ thì sẽ giải thích được vấn đề.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, bị các anh chị em chỉ trích và vạch trần, thì họ còn nói những lời gì? Có kẻ địch lại Đấng Christ làm việc sai trái hoặc nói ra một vài lời của quỷ để mê hoặc người khác, đến lúc bị anh chị em thấy được và chỉ trích, tỉa sửa, vạch trần sự quanh co, giả dối của họ, thì mặc dù bề ngoài họ không phản kháng gì, nhưng trong lòng lại chống đối, như thể nói rằng: “Anh thì biết cái gì? Anh có tri thức cao hơn tôi sao? Anh tin đức chúa trời lâu năm hơn tôi sao? Anh tin đức chúa trời được mấy năm chứ? Tôi không hạ mình xuống tầm của anh đâu!”. Lúc bị lãnh đạo và người làm công tỉa sửa thì họ cũng có thể dùng thái độ quanh co, ứng phó bề ngoài, nói vài lời dễ nghe, nhưng lại thầm bất mãn, không phục và tìm cơ hội báo thù. Nếu bị anh chị em bình thường tỉa sửa, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không hiền lành như vậy, họ sẽ nổi cơn tam bành, phản kích và trả thù. Khi phản kích và trả thù, họ thường nói lời như thế này: “Tỉa sửa tôi hả, anh còn non lắm! Nếu không vì tin đức chúa trời, thì tôi chẳng sợ ai đâu”. Câu này nghe có vấn đề gì không? Đây là câu mà người ngoại đạo và những kẻ có tính vô lại nghiêm trọng thường hay nói, sao lại có thể xuất hiện trong hội thánh chứ? Người có thể nói ra những lời này là một nhóm cá biệt, nhóm cá biệt này có một loại khí chất cá biệt. Khí chất của họ cá biệt ở chỗ nào? Loại người này mà ở trong hội thánh thì thường xét đến thâm niên mà phân biệt đối xử, họ thấy ai cũng không bằng mình, ai cũng không vừa mắt, thấy ai họ cũng muốn giáo huấn, trừng trị, thao túng. Họ cho rằng mặc dù đều tin Đức Chúa Trời như nhau, nhưng không một ai đủ tư cách hợp tác với họ. Chẳng lạ gì khi họ bộc lộ những lời kiêu ngạo này khi có người xem họ là anh chị em và tâm sự thật lòng với họ, phơi bày tâm tính bại hoại của họ, hoặc tỉa sửa một vài câu nói hay cách làm không phù hợp với lẽ thật mà họ bộc lộ. Họ xem nhà Đức Chúa Trời như xã hội, như địa bàn của mình, xem anh chị em trong hội thánh như tiểu bối của mình. Họ cho rằng các anh chị em chậm hiểu và có nhận thức nông cạn về những chuyện trong xã hội, là tầng lớp thấp trong xã hội, bị người ta xem thường, đùa giỡn và chà đạp. Họ cho rằng các anh chị em đều dễ bị người ta ức hiếp, đùa giỡn, còn họ thì không như vậy. Cho nên, ai mà muốn tỉa sửa, vạch trần họ thì họ sẽ cho là người đó ức hiếp, hạ thấp và bài xích họ, trong lòng họ sẽ có sự đề phòng: “Muốn trừng trị tôi, ức hiếp tôi thì mơ đi! Anh còn non lắm!”. Đây chẳng phải là lời mà một người có “khí khái anh hùng” sẽ nói ra hay sao? Tiếc rằng lời này không phải là lẽ thật. Cho dù ngươi có khí khái hay khí tiết thế nào thì Đức Chúa Trời cũng không khen ngợi, Ngài ghê tởm dạng tâm tính này, ghê tởm loại người nói lời này. Người nào có thể nói ra những lời này trước mặt Đức Chúa Trời thì bị Ngài định tội, ghét bỏ, còn người nào có thể tuân giữ những câu này như là lẽ thật thì vĩnh viễn không thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Vậy chúng ta hãy xem lại lần nữa, câu này có vấn đề gì? Trước mặt lẽ thật thì người người đều bình đẳng, làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời thì không phân biệt tuổi tác lớn nhỏ, không phân biệt cao quý thấp hèn. Trước mặt bổn phận thì người người đều bình đẳng, chỉ là sự phân công khác nhau, không phân biệt có tư cách hay không. Trước mặt lẽ thật thì người người đều phải có lòng khiêm tốn, thuận phục và tiếp nhận. Đây là lý trí và thái độ mà con người nên có. Vậy những người có thể nói ra câu “Tỉa

sửa tôi hả, anh còn non lắm!", chẳng phải trong họ đầy tràn lề thói và trào lưu tư tưởng của xã hội, cùng tính vô lại của xã hội sao? Họ xem nhà Đức Chúa Trời như xã hội, xem các anh chị em trong nhà Đức Chúa Trời như là nhóm người yếu thế ở tầng lớp thấp trong xã hội, xem bản thân mình là đại ca giang hồ, không một ai có thể động chạm hay chọc giận mình, ai muốn vạch trần và tỉa sửa họ thì sẽ không có cái kết tốt đẹp. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời cũng giống như xã hội, ai cứng rắn, ngang ngược thì sẽ có thể đứng vững, ai tàn nhẫn, hung hãn, tà ác thì sẽ không người nào dám động đến, còn những ai tiếp nhận sự tỉa sửa thì đều là người không có bản lĩnh, là kẻ bất lực, đồ bỏ đi. Họ cho rằng người nào có bản lĩnh thì không ai dám động đến, có làm sai cũng không ai dám vạch trần, vậy mới là bậc kiên cường mình đồng da sắt! Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng bất kể ở trong nhóm người nào tại thế gian, họ đều phải có quyền có thế, phải tàn phải ác thì mới không bị người ta ức hiếp hay tùy ý đùa bỡn. Họ cho rằng đây chính là bản lĩnh và năng lực, lại còn muốn dựa vào bản lĩnh này mà đạt được địa vị và danh lợi, cuối cùng là đạt được đích đến tốt đẹp. Đây là tâm tính gì? Chính là hung ác và tà ác. Kẻ địch lại Đấng Christ có nghe giảng đạo nhiều bao nhiêu cũng không hiểu được lẽ thật. Họ không thấy được rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, không nhìn thấy những thay đổi mà những người tiếp nhận lẽ thật có được, mà cho dù có thấy đi nữa thì họ cũng không thừa nhận những thay đổi này. Họ cho rằng những thay đổi này chỉ là do ngụy trang và khắc chế bản thân mà có, họ sẽ không khắc chế bản thân và chịu đựng những sự khiển trách này để thay đổi. Vì có lôgic như vậy, nên họ có thể nói ra những lời như: "Muốn trừng trị tôi, ức hiếp tôi, thì mơ đi!". Đây chẳng phải là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Suy nghĩ và quan điểm như vậy là tà ác. Họ có thể nói ra lời như vậy, hành động như vậy, thì đó là sự bộc lộ tâm tính hung ác của họ. Trong hội thánh có dạng người này không? Các anh chị em tâm sự với họ, phơi bày họ, nói ra vấn đề, khuyết điểm và sự bộc lộ bại hoại của họ thì họ cho rằng người ta đang ức hiếp họ, sỉ nhục họ, không xem họ ra gì. Sau đó, họ nói: "Tỉa sửa tôi hả, anh còn non lắm!". Bất kể thấy ai tiếp nhận sự tỉa sửa, họ đều nghĩ: "Tiếp nhận sự tỉa sửa thì có thể đạt được lẽ thật sao? Không thể nào!". Họ không thừa nhận chuyện này, họ cho rằng tỉa sửa chính là ức hiếp người ta, là nắm điểm yếu mà trừng trị người ta, là do người ta quá hiền lành nên khi làm sai chút gì đó thì bị ức hiếp. Họ không thừa nhận rằng tỉa sửa là yêu thương và giúp đỡ người ta, họ không thừa nhận rằng chỉ bằng cách tiếp nhận bị tỉa sửa thì mới có thể thực sự hối cải và thay đổi, họ càng không thừa nhận sự thật rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Do đó, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ thường nghĩ: "Ai tỉa sửa tôi thì tôi không bỏ qua đâu. Muốn tỉa sửa tôi hả, không có cửa đâu!". Loại người nào có thể nói ra lời này? Chỉ có loại người không tiếp nhận lẽ thật và thù hận lẽ thật mới có thể nói ra những lời như vậy. Ai có dạng tâm tính hung ác này, có thể nói ra những lời thế này, thì đều có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đều thuộc về giống loài của Sa-tan.

Khi bị tỉa sửa, kẻ địch lại Đấng Christ còn nói một câu khác nữa: "Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai!". Câu này là có ý gì? Đây là một câu nói

chung của loại người địch lại Đấng Christ. Vì họ nói lời này, nên chúng ta hãy đem nó ra mổ xẻ. Họ có thể nói ra lời này, thì chắc chắn nó có hàm nghĩa nhất định. Lời này bề ngoài dường như có ý là sau khi tin Đức Chúa Trời thì người ta có sự thay đổi lớn, trong đó dường như có ý biết ơn, như thể là: "Đức chúa trời đã thay đổi tôi, ngài đã chinh phục tôi. Nếu đức chúa trời không thay đổi tôi, thì tôi đã là kẻ ngông cuồng tự đại rồi". Câu này bề ngoài nghe có vẻ có tâm lý biết ơn nhất định, nhưng mổ xẻ từ góc độ khác, thì câu này có vấn đề lớn. Người nói rằng khi chưa tin Đức Chúa Trời thì không thèm đếm xỉa đến ai, thì họ có tâm tính gì? (Thưa, là tâm tính kiêu ngạo và hung ác.) Đây là một kẻ ngông cuồng, hung ác, nếu không tin Đức Chúa Trời thì họ sẽ là một đại ác nhân. Không thèm đếm xỉa đến ai, nghĩa là không thèm để ai vào mắt, ai cũng bị họ chà đạp dưới chân, người ta có cao, có tốt đến đâu cũng không là gì trong mắt họ. Họ không phục ai, không xem trọng ai, cũng không hầu hạ ai. Muốn họ hầu hạ một người nào đó, thì chính là làm tổn thương tôn nghiêm của họ. Nếu có ai xứng đáng để họ hầu hạ, thì chỉ có một Đấng thôi, là Đức Chúa Trời trên trời. Giờ họ tin Đức Chúa Trời rồi, nên cũng thu tém bớt sự bộc lộ của biểu hiện không thèm đếm xỉa đến ai. Sau khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ có thể miễn cưỡng hạ mình làm việc cùng với người khác trong nhóm, có thể giao tiếp và xử sự với người khác như một người bình thường. Nhưng khi giao tiếp và xử sự với người khác thì không khỏi gặp chuyện không như ý, và những chuyện không như ý này khiến tâm tính ấy của họ bộc phát lần nữa, thế là nảy sinh những lời này. Ban đầu khi ở trong thế gian và chưa tin Đức Chúa Trời, họ không chịu phục ai, cho rằng ai cũng không xứng để giao tiếp với họ, vậy khi tin Đức Chúa Trời, họ có chịu phục các anh chị em trong nhà Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, không.) Nếu có nhân tính và lý tính bình thường thì bất kể là ở trong nhóm nào, người ta có thể làm người theo cách như vậy hay không? (Thưa, không.) Người ngoại đạo còn có câu "Ba người đi cùng, có thầy ta đó". Nghĩa là trong ba người bất kỳ nào đó, chắc chắn có một người mạnh hơn mình, có ưu điểm hơn mình, có thể làm thầy mình và giúp đỡ mình. Người ngoại đạo còn nói được như thế, vậy những kẻ ngông cuồng này có thừa nhận tính đúng đắn của câu này hay không? Họ có thể chung sống bình đẳng với người khác trong một nhóm người hay không? Có thể làm một người có lý tính hay không? (Thưa, không thể.) Vậy giữa những người ngoại đạo không tin Đức Chúa Trời, thì những người này là loại người gì? (Thưa, là kẻ sinh sự.) Đúng vậy, là thứ côn đồ, kẻ sinh sự, ai cũng hết cách với họ, ai cũng không dám trêu, không dám chọc, không dám động đến họ. Đây chính là thứ côn đồ! Ngươi mà chọc họ thì sẽ có hậu quả, không khác gì chọc ác quỷ cả. Thông thường trong xã hội, không có ai dám trêu chọc dạng người này. Tâm tính và nguyên tắc xử sự của họ chính là đánh phá, đâm chọc khắp nơi, ai cũng không dám chọc họ, ai cũng không dám động đến họ, ai cũng không dám ức hiếp họ, chỉ có họ ức hiếp người khác thôi, vậy là họ đạt được mục đích rồi. Vậy khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ có thể thay đổi không? Họ có thay đổi không? (Thưa, không thay đổi.) Điều gì cho thấy họ không thay đổi và không thể thay đổi? (Thưa, là câu họ nói: "Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai!".) Bình thường thì họ không nói câu

này, vậy trong bối cảnh nào thì họ nói ra câu này? Lúc có người chỉ ra khuyết điểm của họ, nói lời làm tổn thương tôn nghiêm của họ, hoặc động đến chuyện dễ kích động họ, thì họ buột miệng nói ra: “Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai! Anh dám đấu với tôi hả, anh là ai chứ?”. Đây là tâm tính gì? Họ còn thêm tiền đề trước khi nói câu này, họ bảo: “Lúc chưa tin đức chúa trời, tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai”, vậy khi tin Đức Chúa Trời rồi, chẳng phải họ vẫn không phục ai, không nghe ai sao? Chẳng phải họ vẫn là thứ ma quỷ và Sa-tan không hề suy suyển chút nào đó sao? Họ cảm thấy như thể sau khi tin Đức Chúa Trời thì họ đã thay đổi tốt lên, nếu có thay đổi tốt lên thì sao còn có thể nói lời đó? Họ không có chút lương tâm hay lý trí nào, còn dám công khai kêu gào, công khai cho người khác biết rằng: “Tôi là lưu manh đấy, tôi sợ ai chứ!”. Thứ ác bá, côn đồ, lưu manh thì có gì hay mà thể hiện, mà khoe khoang chứ? Thế mà kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể khoe khoang như vậy. Họ xem việc họ làm ác trước đây là chuyện vinh quang, còn đem chuyện đó vào nhà Đức Chúa Trời mà khoe. Nhà Đức Chúa Trời là nơi thế nào? Là nơi mà lẽ thật nắm quyền, là vùng đất thánh khiết nơi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, làm sao có thể dung túng cho ngươi nói lời của quỷ như vậy được? Kẻ địch lại Đấng Christ không có liêm sỉ, không biết đây là lời của quỷ, còn xem đây là lời tốt đẹp, là lẽ thật mà khoe khoang. Họ đúng là thứ vô sỉ, không biết xấu hổ, khiến người khác phải ghê tởm! Gặp phải loại người nói lời của quỷ thì các ngươi có lời nào thích hợp để phản bác không? (Thưa, con từng gặp phải một người như thế, ở trong hội thánh, người đó không phục ai, lúc người đó nói những lời như thế để chỉ trích con, thì con không biết phân định gì, lại còn tiếp nhận những lời đó.) Ngươi đã đáp lại họ theo cách như vậy. Đáp lại như vậy là không đúng, không làm chứng được gì. Ngươi phải chỉ ra từng vấn đề cho họ xấu hổ mới được. Họ nói lời của quỷ thì ngươi không được chịu thua, cũng không được thuận phục lời của quỷ đó, ngươi phải vạch trần họ. Để làm người đắc thắng của Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì ngươi phải có thể khiến ma quỷ và Sa-tan xấu hổ, phải nói được những lời khiến Sa-tan xấu hổ, những lời hợp lẽ thật. Cho dù họ không tiếp nhận thì họ cũng không có lời nào để đáp trả, sẽ phải ngoan ngoãn và chịu phục. Loại người này mà ngươi hù dọa họ thì có được không? Lên án họ thì có được không? Thương lượng và dỗ ngọt họ thì có được không? (Thưa, không được.) Vậy làm sao mới được? (Thưa, nếu trong hội thánh mà có người nói những lời như vậy, thì con sẽ nói: “Anh muốn làm càn à? Nếu anh có thể nghe anh chị em thông công về lẽ thật một cách bình thường, có thể tiếp nhận lẽ thật, vậy thì được. Nhưng nếu anh muốn làm càn thì hãy đi đi, nhà Đức Chúa Trời không dung túng anh làm càn ở đây. Lời của anh không hợp lẽ thật. Đừng tự làm xấu mặt ở đây!”.) Lời này rất lợi hại, nhưng loại người này là ác bá, thổ phỉ, họ có sợ lời như vậy không? (Thưa, họ không sợ.)

Ta kể cho các ngươi một chuyện. Trước đây, Ta có tiếp xúc với người này, trước khi tin Đức Chúa Trời thì anh ta làm đầu bếp. Có lần anh ta bảo Ta: “Khi con làm đầu bếp ở thế gian, có mấy nhân vật lớn và quan chức đến ăn uống, thì con không muốn dính dáng gì đến họ. Nấu cho họ thì con một tay chống nạnh, một chân nhón lên, chỉ

dùng một tay mà nấu". Anh ta vừa nói vừa minh họa, mới nhìn vào đã thấy thần thái này bảy phần không phục tám phần bất mãn. Ngụ ý của anh ta là: "Giữa những người ngoại đạo, chẳng có ai là đối thủ của tôi, tôi không phục ai hết, tôi có năng lực, người như tôi ở trên đời thì đầy hiên ngang, quan chức bình thường thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến!". Anh ta vừa nói vừa làm điệu bộ, nói xong có vẻ rất đắc ý, minh họa những động tác này rất tự nhiên. Ta có thể thấy anh ta rất thạo minh họa những động tác, thần thái và điệu bộ này, như thể đã thường xuyên thể hiện rồi. Ta nhìn vào đã thấy anh ta biểu hiện như vậy là có chút ý muốn khoe khoang bản thân, khoe khoang "lịch sử huy hoàng" của mình để khiến người khác ngưỡng mộ. Nhìn anh ta làm vậy, Ta cười, rồi bảo: "Vậy là ngươi có tâm tính xấu". Ta vừa cười vừa nói như vậy, rồi không nói gì nữa. Anh ta liền sa sầm mặt mày, dừng ngay động tác minh hoạ, cũng không nói gì nữa. Từ đó trở đi, anh ta không nhắc lại về "lịch sử huy hoàng" của mình nữa. Ta đã nói gì với anh ta? (Thưa, là "Vậy là ngươi có tâm tính xấu".) Câu này có ý gì? (Thưa, là chỉ ra thực chất bản tính của anh ta, và anh ta xấu hổ.) Đúng vậy. Ta có chọc giận anh ta không? Có tranh cãi với anh ta không? Có làm tổn thương tôn nghiêm của anh ta không? (Thưa, không.) Ta có dùng sự nóng nảy mà đối đãi với anh ta, bảo là "Ngươi cút đi! Ngươi tin Đức Chúa Trời làm gì?" hay là "Nói về lịch sử vinh quang của ngươi với Ta sao, ngươi còn non lắm" hay không? Ta có dùng những phương thức đó không? (Thưa, không.) Ta không có hàm ý đó, chỉ nói một câu "Vậy là ngươi có tâm tính xấu", thế là anh ta xấu hổ, không nói gì nữa. Ta đã chỉ ra ý của mình mà không thêm thắt gì. Người có đầu óc khi nghe câu này thì liền có thể hiểu được ý tứ, sau này sẽ thu tém lại. Các ngươi nói xem, cách đó thế nào? (Thưa, cách đó tốt.) Trừng mắt tranh cãi với anh ta thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Nếu có người nói: "Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai!", thì ngươi hãy bảo họ rằng: "Khi chưa tin Đức Chúa Trời, anh chẳng thèm đếm xỉa đến ai, vậy thì tâm tính của anh không tốt. Hiện tại tin Đức Chúa Trời rồi mà vẫn không muốn đếm xỉa đến ai, thì tâm tính của anh càng không tốt, thực chất của anh có vấn đề rồi". Cứ nói như vậy và xem họ phản ứng thế nào, biểu hiện ra sao. Đây gọi là đánh rắn phải đánh dập đầu. Kẻ ác nghe lời này thì trong lòng có khó chịu không? Trong lòng họ không thoải mái, họ nghĩ: "Mình tưởng bản thân đã có thay đổi khi tin đức chúa trời, thế mà mình vẫn nói những lời phô trương tư cách và khoe khoang lịch sử huy hoàng trước khi tin đức chúa trời. Mình không ngờ rằng người hiểu chuyện sẽ vạch trần bí mật đáng xấu hổ đằng sau chuyện này và vạch trần rằng mình có tâm tính xấu". Tâm tính xấu nghĩa là gì? Nói cho dễ nghe thì là nhân tính không tốt cho lắm, nói trắng ra thì họ là thứ chẳng ra gì. Trong xã hội, những người nào là thứ chẳng ra gì? (Thưa, là du đãng, lưu manh, ác bá, côn đồ.) Đúng vậy, là những người này. Ngay khi ngươi nói họ chẳng ra gì và có tâm tính xấu, thì họ sẽ hiểu. Họ có thể lĩnh hội được những từ ngữ và dạng người du đãng, lưu manh, ác bá và kẻ ác này. Nghe mình thuộc về loại người này thì trong lòng họ có thể thấy dễ chịu không? (Thưa, không thể.) Họ không thấy dễ chịu chút nào, ngươi còn cần phải nói thêm gì nữa không? (Thưa, không cần.) Một câu thôi là đã phơi bày hết bí mật đáng xấu hổ của họ rồi. "Vậy anh vốn

là loại người này. Anh lại còn ở đây khoe khoang, đem những thứ tiêu cực mà khoe khoang như những điều tích cực. Anh muốn làm gì vậy? Đây là nhà Đức Chúa Trời, anh đừng có khoe mẽ ở đây. Đây không phải nơi cho anh khoe mẽ. Muốn khoe mẽ thì đi đi. Nhà Đức Chúa Trời là nơi lẽ thật nắm quyền, không phải nơi cho anh diễu võ dương oai, không phải nơi cho anh tuyên dương việc ác của mình. Anh đem việc tà ác và những thứ tiêu cực đến nhà Đức Chúa Trời mà khoe khoang là có ý gì? Ý anh là công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả nơi anh. Đức Chúa Trời có phán vậy không? Anh đâu có cảm tạ Đức Chúa Trời, anh đang khoe khoang việc ác đấy. Những lời anh nói là để lừa ai chứ? Anh lừa mấy đứa trẻ lên ba thì còn được, chứ lừa các anh chị em thì không xong đâu. Anh không làm được đâu!". Vậy là đã vạch trần được họ. Kẻ địch lại Đấng Christ mà nghe lời này xong, thì thứ nhất, họ sẽ cảm thấy ngươi không có ác ý với họ, thứ hai, lời ngươi nói đánh đúng vào trọng tâm, thứ ba, ngươi không nhắm vào họ, và thứ tư, lời của ngươi là sự thật, không có chút gì là phóng đại, họ nghe xong lời này thì liền thu tém lại. Tại sao họ thu tém lại? Lời của ngươi khiến họ bẽ mặt, không còn biết giấu mặt ở đâu. Họ gặp lại ngươi lần nữa thì sẽ ngại mà không nói lại những lời đó nữa. Kể cả họ có nói lại những lời đó thì cũng phải tìm dịp cho đúng và nhìn xem người nghe là ai. Và trong bất kỳ trường hợp nào, họ cũng không dám nói những lời đó trước mặt ngươi. Vậy chẳng phải là đã chế ngự được họ rồi sao? Nếu gặp phải loại người này thì ngươi có dám nói với họ những lời như vậy không? (Thưa, dám.) Có cách để đối đãi với loại người này, không cần dùng sự nóng nảy, không cần làm dữ, cứ dùng nụ cười là chế ngự được họ rồi. Đây gọi là vạch trần Sa-tan và khiến Sa-tan xấu hổ, là đứng vững làm chứng. Ngươi có thể vạch trần họ thì chứng tỏ ngươi nhìn thấu họ rồi, chứng tỏ ngươi không thích dạng người như họ, căm ghét và xem thường dạng người như họ. Dạng người này nằm trong số những kẻ phản diện, còn ngươi thì ở phía đối lập với họ. Họ mà ở trước mặt ngươi thì sẽ cảm thấy mình không bằng ngươi, thấy ngươi mạnh hơn họ, chính trực hơn họ.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, khi họ thỉnh thoảng bị anh chị em vạch trần, thì họ nói ra hai câu không biết xấu hổ nào? (Thưa, là "Tỉa sửa tôi hả, anh còn non lắm!" và "Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai!".) Hai câu này, người bình thường có nói ra không? Những lời này có tính chất gì? Có tính thổ phỉ, tính vô lại, có khí thế giương nanh múa vuốt và tâm tính tà ác của Sa-tan. Rõ ràng người bình thường sẽ không nói những lời này, người mưu cầu lẽ thật thì càng không thể nói ra những lời này. Khỏi cần phải nói, người nói ra những lời này chính là loại người có tâm tính hung ác của Sa-tan. Loại người này là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không yêu thích lẽ thật, mà tôn sùng thế lực tà ác, tôn sùng bạo lực, tôn sùng tâm tính và thế lực hung ác của Sa-tan. Chỉ từ hai câu họ nói đã có thể nhìn ra những thực chất này rồi. Khi họ nói những lời này thì tâm tính và thực chất của họ đã bị tỏ lộ. Trong nhân loại bại hoại phổ thông và bình thường, ai thường nói những lời này thì không phải là thứ tốt đẹp gì. Còn những ai dù đã nghe cũng không nói ra những lời này, những ai cảm thấy những lời này thật đáng xấu hổ và hung ác, bản thân không thể nói ra, có hận, có oán,

có xem thường ai thế nào đi nữa cũng không thể nào mở miệng nói ra những lời này, và những ai khinh bỉ người nói ra những lời này – thì dạng người này vẫn còn chút liêm sỉ, trong nhân tính vẫn còn một mặt chính trực. Nhưng những ai thường hay nói những lời này, thường xem những lời này là nguyên tắc tối cao để làm người và làm việc, thì không nghi ngờ gì nữa, họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ thuộc bè lũ Sa-tan. Có người nói: "Khi chưa tin Đức Chúa Trời, tôi không biết những lời này tốt hay xấu. Lúc còn trẻ, tôi có dùng đến chúng, nhưng khi thêm tuổi và thêm hiểu chuyện, thì tôi không nói những lời này nữa". Người như vậy có tính là kẻ địch lại Đấng Christ không? Không. Khi họ còn trẻ và vô tri, mới tiếp xúc với xã hội và mọi người, thì họ xem những lời này là tốt, là lời có khí chất. Do họ còn trẻ và chưa hiểu chuyện thôi. Đến khi đã có tuổi, đã biết phân biệt thiện ác, phân biệt người tốt kẻ xấu rồi, thì họ không nói những lời này nữa. Dạng người này còn có một chút lương tâm và lý tính. Chút lương tâm và lý tính này từ đâu mà có? Chính là vì người này đã biết phân biệt thiện ác, biết cái gì là thật, cái gì là giả, cái gì là đúng, cái gì là sai, đã có lựa chọn, có ranh giới khi nói năng, hành động, làm việc và làm người. Chính là vì họ không phải là Sa-tan, không phải là kẻ ác, cũng không phải là súc sinh, vì họ có tiêu chí và nguyên tắc làm người, vì họ là một người chính trực.

Thông qua việc vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, những "danh ngôn chí lý" của họ, châm ngôn sống của họ, và những câu thường hay nói của họ đều bị tỏ lộ. Khi chúng bị tỏ lộ thì thực chất bản tính của họ cũng lộ ra, cho mọi người ngày càng thấy rõ. Nếu không vạch trần những chuyện này, và người ta xem những lời họ thỉnh thoảng hoặc thường xuyên nghe thấy là những lời vu vơ bình thường, mà không biết phân định chúng, thì họ sẽ không thể xác định tính chất của chúng. Không thể xác định tính chất của chúng, vậy thì chuyện ngươi hiểu lẽ thật và biết đúng sai còn có ích gì? Chúng có thể ảnh hưởng lập trường của ngươi không? Có thể ảnh hưởng quan điểm của ngươi không? (Thưa, không thể.) Vậy ngươi sẽ không thể phân định được cái gì là bộc lộ sự bại hoại bình thường, cái gì là biểu hiện thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi ngươi có thể phân định rõ những thực chất này, xác định tính chất và phân chia chúng chuẩn xác, phân định rõ các biểu hiện, sự bộc lộ, tâm tính và thực chất của những gì tích cực và tiêu cực, bình thường và bất thường, chỉ khi đó ngươi mới có thể phân định con người và sự việc một cách chuẩn xác hơn. Nếu không, ngươi sẽ ngộ nhận những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là sự bại hoại thông thường hay sự bộc lộ bình thường, và đôi khi ngươi sẽ xem những sự bộc lộ bại hoại thông thường là biểu hiện của thực chất địch lại Đấng Christ. Vậy chẳng phải là lẫn lộn sao? Nếu như ngươi làm lãnh đạo, và trong phạm vi ngươi phụ trách có kẻ địch lại Đấng Christ, mà ngươi cho họ ở lại và khai trừ các anh chị em có sự bộc lộ bại hoại thông thường, vậy chẳng phải là làm việc sai trái rồi sao? (Thưa, phải.) Do đó, hiểu những điều này cho chi tiết và phân định cho cụ thể, đây là điều then chốt.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, biểu hiện của họ còn đi xa hơn nhiều những gì chúng ta vừa nói đến. Họ không chỉ nói ra một vài câu khó nghe, cũng không chỉ có chút cảm xúc bất mãn. Họ còn có thể làm ra nhiều chuyện hơn thế, cũng có thể nói ra

những lời khó nghe hơn thế. Thậm chí họ sẽ làm ra một vài việc ác hơn nữa, những việc gây nhiễu loạn nghiêm trọng hơn nữa đến công tác của nhà Đức Chúa Trời và đời sống hội thánh bình thường. Hiện tại, các ngươi hãy thông công xem, ngoài nói những câu đó, kẻ địch lại Đấng Christ còn có thể làm những việc gì khiến cho người ta thấy rõ và phân định được rằng họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ, rằng mọi hành động và việc làm của họ chính là hành động và việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ, rằng tâm tính của họ cũng là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy, khi những kẻ địch lại Đấng Christ này chưa gây ra nhiễu loạn lớn hơn, thì họ đã bị các anh chị em phân định và xác định là kẻ địch lại Đấng Christ. Như thế, một mặt sẽ tránh gây tổn hại lớn hơn cho lối vào sự sống của các anh chị em, mặt khác sẽ ngăn chặn sự nhiễu loạn và gián đoạn mà kẻ địch lại Đấng Christ gây ra cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Phát hiện và giải quyết sớm, ngăn chặn sớm và cứu vãn tình hình sớm thì chẳng phải càng tốt hơn sao? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi hãy thông công đi. (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ mà bị tỉa sửa thì không tiếp nhận lẽ thật, họ sẽ nói ra vài lời công kích người ta, ai mà kiến nghị gì với họ, chỉ cần động đến địa vị và thể diện của họ, thì họ sẽ ở trong hội thánh mà xét đoán người đó, thậm chí nói những lời đổi trắng thay đen để bảo vệ địa vị và thể diện của họ.) Còn gì nữa không? (Thưa, con đã gặp qua một kẻ ác. Kẻ đó đe dọa hủy hoại bất kỳ ai nói gì gây bất lợi cho hắn. Lúc đó chúng con không hiểu lẽ thật, không biết phân định, trong lòng còn thấy sợ hắn. Khi làm bổn phận thì hắn bừa phứa, chúng con thấy công tác của hắn có vấn đề thì muốn phản ánh về hắn, thế là hắn cản trở không cho chúng con phản ánh. Vì không có lẽ thật, nên lúc đó chúng con không dám phản bác, cũng không kịp thời phản ánh, cuối cùng đã gây tổn hại lớn cho công tác của hội thánh. Đây là do chúng con không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Sau đó, chỉ đến khi hắn hành ác quá nhiều thì mới bị khai trừ.) Trong chuyện này, các ngươi đã không đứng vững làm chứng, không bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời, khiến công tác của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại, các ngươi phải gánh trách nhiệm. Hiện tại, có vẻ người này bị khai trừ là đúng, không oan uổng gì cả. Sau này mà lại gặp phải loại người này, thì các ngươi có thể phân định được không? (Thưa, thông qua mối thông công của Đức Chúa Trời, con cảm thấy mình đã rõ hơn một chút về lẽ thật trong việc phân định kẻ địch lại Đấng Christ.)

Tại sao nhà Đức Chúa Trời muốn khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ? Giữ họ lại để phục vụ thì có ổn không? Cho họ cơ hội hối cải thì có ổn không? (Thưa, không ổn.) Lỡ như họ còn có thể mưu cầu lẽ thật thì sao? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ thì không thể nào mưu cầu lẽ thật.) Giờ các ngươi đã phát hiện ra rằng kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ ác và thuộc về Sa-tan, họ không thể nào hối cải, cho nên chỉ có cách khai trừ mà thôi. Không có ai bị khai trừ một cách dễ dàng cả. Nhà Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác nhẫn nại với họ, liên tục cho họ cơ hội hối cải, cho họ đường lùi, để người tốt sẽ không bị oan uổng, để không một ai dễ dàng bị khai trừ hoặc tiêu tùng. Họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm như vậy đâu phải là chuyện dễ, khi chưa hoàn toàn nhìn thấu họ, khi họ chưa hoàn toàn bị tỏ lộ, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ khoan dung với họ. Tuy nhiên,

kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể hối cải hay không? Họ không thể hối cải. Vai trò của họ ở trong nhà Đức Chúa Trời chính là làm sai dịch của Sa-tan, phá hủy, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Cho dù họ có chút ân tứ và tài cán thì cũng không thể nào chăm chỉ làm bổn phận, không thể nào đi theo con đường đúng đắn. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có một vài điểm hữu dụng, thì họ cũng tuyệt đối không có cống hiến tích cực cho công tác của Đức Chúa Trời trong nhà Đức Chúa Trời. Ngoài việc gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại ra, thì họ chẳng làm việc tốt gì. Ngươi giữ họ lại để quan sát, cho họ cơ hội hối cải, nhưng họ không thể nào hối cải, cuối cùng chỉ có thể dùng đến biện pháp giải quyết là khai trừ họ. Trước khi khai trừ họ, ngươi đã nhìn thấu loại người này chính là kẻ địch lại Đấng Christ, họ thà chết cũng không hối cải, họ đối địch với Đức Chúa Trời và lẽ thật, chỉ có cách khai trừ họ mà thôi. Nếu là người tốt thì có bị khai trừ không? Nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật và hối cải, thì có thể bị khai trừ không? Cùng lắm là tước bổn phận của họ, cho họ tĩnh nguyện và phản tỉnh, chứ không thể khai trừ họ. Một khi nhà Đức Chúa Trời quyết định khai trừ họ rồi, thì giữ lại người này chính là nuôi mầm họa, họ không làm việc tốt mà chỉ toàn gây gián đoạn và nhiễu loạn, việc xấu gì cũng làm. Họ mà ở hội thánh nào thì hội thánh đó sẽ bị họ quấy nhiễu đến mức tan rã như cát, công tác đình trệ, đa số mọi người ở đó sẽ đặc biệt chán nản, mất đi đức tin vào Đức Chúa Trời, thậm chí có những người không muốn tin nữa, không làm bổn phận nữa. Nguyên nhân do đâu? Chính là do kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn. Chỉ có giải quyết, thanh trừ và khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ thì hội thánh đó mới có hy vọng, đời sống hội thánh mới bình thường, và dân được Đức Chúa Trời chọn mới bước vào quỹ đạo đúng trong việc tin Đức Chúa Trời. Có vài người nói: “Đức Chúa Trời là tình yêu. Nên cho kẻ địch lại Đấng Christ cơ hội để hối cải chứ”. Lời này nói ra thì rất êm tai, nhưng chuyện có phải như vậy không? Các ngươi quan sát cho kỹ, xem kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác nào sau khi bị khai trừ thì có sự biết mình, có thể mưu cầu, yêu thích lẽ thật và có sự hối cải rồi? Họ đều không hối cải, có chết cũng không nhận tội, qua bao nhiêu năm sau mà ngươi gặp lại thì họ vẫn như vậy, vẫn cố sống cố chết giữ chặt những chuyện năm đó, bám mãi không buông, vẫn phân bua biện bạch cho mình, tâm tính không thay đổi chút nào. Ngươi mà thu nạp họ về lại và cho họ trở về đời sống hội thánh, cho họ làm bổn phận, thì họ vẫn sẽ gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh. Cũng như Phao-lô, họ sẽ ngựa quen đường cũ, đề cao và làm chứng cho mình, tuyệt đối không đi con đường mưu cầu lẽ thật, họ vẫn sẽ đi con đường cũ ban đầu của mình, đi con đường địch lại Đấng Christ, con đường của Phao-lô. Đây chính là căn cứ để khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ.

Bởi vì bản tính ác độc, kẻ địch lại Đấng Christ không phục bất kỳ ai mưu cầu lẽ thật. Họ xem thường những lãnh đạo hay người làm công nào có thể làm công tác thực tế, thậm chí còn xác định hết thảy lãnh đạo và người làm công là lãnh đạo giả và người làm công giả, như thể chỉ có họ là đúng đắn, còn người khác ai cũng sai lầm hết. Bất kể được thông công về lẽ thật thế nào, họ cũng sẽ không tiếp nhận chuyện bị tỉa sửa, và vẫn cứ giữ chặt quan điểm của mình. Nếu như người nào tỉa sửa họ mà không thể khiến

họ tâm phục khẩu phục, thì họ sẽ không tiếp nhận. Họ cho rằng tỉa sửa thật vô ích và chẳng liên quan gì đến lẽ thật, quan điểm của họ là vậy. Họ luôn giữ vững quan điểm của mình, nên rất khó để họ tiếp nhận lẽ thật, đồng thời họ còn xét đoán, lên án những ai tỉa sửa họ. Khi bị tỉa sửa, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bộc lộ tâm tính gì? Có thể nhìn thấy thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì không? Một điểm chủ yếu trong bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là hung ác. "Hung ác" nghĩa là gì? Chính là họ có thái độ đặc biệt tồi tệ đối với lẽ thật – chẳng những không thuận phục và tiếp nhận lẽ thật, mà còn có thể lên án những ai tỉa sửa họ. Đây chính là tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng bất cứ ai tiếp nhận sự tỉa sửa thì đều dễ bị ức hiếp, và rằng những người luôn tỉa sửa người khác là người luôn muốn đùa giỡn và ức hiếp người ta. Thế nên, ai mà tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sẽ phản kháng và gây khó dễ cho người đó. Ai đề cập đến những khiếm khuyết hoặc sự bại hoại của kẻ địch lại Đấng Christ, thông công với họ về lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời, hoặc bảo họ tự biết mình, thì họ sẽ cho rằng người đó đang gây khó dễ cho họ và gai mắt với họ. Trong thâm tâm, họ sẽ hận người đó, và họ sẽ trả thù cũng như khiến người đó khổ đến chịu không nổi. Đây chính là một biểu hiện khác trong cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa mà chúng ta sẽ thông công. Họ hận bất kỳ ai tỉa sửa và vạch trần họ. Đây là một biểu hiện rất rõ ràng nơi kẻ địch lại Đấng Christ. Loại người nào có tâm tính hung ác này? Chính là kẻ ác. Thực ra, kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ ác, cho nên mới nói, chỉ có kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ mới có tâm tính hung ác như vậy. Đối với những sự khích lệ, chỉ trích, dạy dỗ và giúp đỡ thiện chí của bất kỳ ai, người hung ác sẽ không có thái độ biết ơn và khiêm tốn tiếp nhận, mà họ sẽ thẹn quá hóa giận, thù hằn đến mức cực đoan, căm hận, thậm chí còn có thể báo thù. Có người tỉa sửa và vạch trần một kẻ địch lại Đấng Christ, nói rằng: "Thời gian qua, anh làm bổn phận bừa phứa, không làm việc theo nguyên tắc, thể hiện bản thân, làm việc vì địa vị, làm bổn phận thì thành một mớ rối tinh rối mù, anh làm vậy có trọn đạo với Đức Chúa Trời không? Tại sao anh không tìm kiếm lẽ thật khi làm bổn phận? Tại sao anh không làm việc theo nguyên tắc? Anh chị em thông công về lẽ thật với anh, tại sao anh không tiếp nhận, không thèm để ý? Tại sao anh vẫn cứ làm theo ý riêng của mình?". Vài câu hỏi "tại sao" này, vài câu này đủ để vạch trần sự bộc lộ bại hoại của họ – chúng khiến họ nổi cáu: "Tại sao hả? Không có 'tại sao' gì hết, tôi muốn làm gì thì làm nấy! Anh dựa vào đâu mà tỉa sửa tôi? Anh nghĩ mình là ai? Tôi bừa phứa đấy, anh làm gì được tôi chứ? Tôi sống đến tuổi này rồi mà chưa có ai dám nói những lời đó với tôi, chỉ có tôi nói những lời đó với người khác, người khác không có ai nói vậy với tôi cả. Ai dám dạy dỗ tôi chứ? Người dạy dỗ được tôi còn chưa ra đời đâu! Dựa vào anh mà muốn dạy dỗ tôi hả?". Trong lòng họ nảy sinh sự thù hận, muốn tìm cơ hội mà báo thù. Họ tính toán trong lòng: "Người tỉa sửa mình có thế lực trong hội thánh không? Nếu mình báo thù, thì có ai lên tiếng cho hắn không? Mình muốn trừng trị hắn, thì hội thánh có thể xử lý mình không? Có biện pháp rồi, mình sẽ không báo thù hắn. Mình sẽ làm một việc mà người không biết quỷ không hay. Mình sẽ ra tay với người nhà của

hắn, khiến hắn đau khổ và mất mặt, như vậy mình mới có thể trút ra được sự phẫn nộ này. Mình phải báo thù hắn, không thể cho qua chuyện được. Mình tin đức chúa trời đâu phải để bị khinh bỉ, đâu phải để người ta tùy tiện ức hiếp, mà là để được phúc, để vào thiên quốc! Cây sống nhờ vỏ, người sống nhờ thể diện. Phải cứng rắn để tranh khẩu khí. Anh dám vạch trần tôi, chính là ức hiếp tôi. Anh không xem tôi là nhân vật lớn, thì tôi sẽ cho anh chịu không thấu, gánh không nổi, sẽ cho anh lãnh hậu quả. Hai ta đấu đi, xem ai lợi hại hơn!". Ngươi xem, chỉ vài lời đơn giản vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ mà đã chọc giận họ, khiến họ thù hận đến vậy, khiến họ làm đến mức đó để báo thù người ta. Tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ đã hoàn toàn bị phơi bày ra hết. Đương nhiên, khi họ vì thù hận mà báo thù ai đó, thì không phải là vì họ đã có thù hay có xích mích với người đó trước, mà vì người đó vạch trần sai lầm của họ nên họ mới nảy sinh thù hận. Điều này chứng tỏ rằng bất kể là ai, bất kể quan hệ trước đây như thế nào, chỉ cần là người vạch trần họ thì đều có thể khiến họ thù hận và trả thù. Bất kể là ai, bất kể có phải là người hiểu lẽ thật hay không, bất kể là lãnh đạo, người làm công hay là người bình thường trong dân được Đức Chúa Trời chọn, chỉ cần người đó vạch trần họ, tỉa sửa họ, thì họ đều có thể xem người đó là thù địch, thậm chí còn công khai nói: "Anh tỉa sửa tôi, thì tôi sẽ không bỏ qua cho anh. Ai tỉa sửa tôi, ai đem chuyện bí mật của tôi phơi bày ra, khiến tôi bị nhà đức chúa trời khai trừ, khiến tôi không thể được phúc, thì tôi sẽ không bao giờ tha cho người đó! Ở thế gian, tôi là vậy đấy, không một ai dám chọc tôi. Người dám chọc tôi giờ vẫn chưa ra đời đâu!". Đây là những lời tàn nhẫn mà kẻ địch lại Đấng Christ tuôn ra khi bị tỉa sửa. Họ tuôn ra những lời tàn nhẫn này không phải là để dọa dẫm người ta, cũng không phải nói ra để bảo vệ bản thân, mà là họ thực sự có thể hành ác, không từ thủ đoạn nào. Đây chính là tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Có một vài lãnh đạo và người làm công gặp phải những kẻ địch lại Đấng Christ như thế này thì không dám vạch trần, không dám xử lý, kết quả là khiến kẻ địch lại Đấng Christ càng trở nên tệ hại hơn. Họ càng hành ác không kiêng nể gì, cứ tiếp tục mê hoặc và quấy nhiễu người khác, cuối cùng đa số mọi người đều bị họ mê hoặc và khống chế, thảm họa là do đây mà ra. Có những kẻ địch lại Đấng Christ khi phát hiện việc ác của mình đã bị các anh chị em vạch trần hoặc tố giác lên trên, thì ra tay trả thù anh chị em, giao anh chị em cho con rồng lớn sắc đỏ, cho chính quyền Sa-tan. Đây chẳng phải là tâm tính hung ác sao? Kẻ địch lại Đấng Christ hung ác như vậy thì có phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không phải, họ là sai dịch của Sa-tan, họ đến để quấy nhiễu hội thánh, họ là ác ma trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời, chuyên môn phá hoại, phá hủy công tác của Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ địch của Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu xem ác ma địch lại Đấng Christ là anh chị em, thì đúng là sai lầm khủng khiếp, chỉ có kẻ mù mới có thể làm vậy. Nếu xem loại người địch lại Đấng Christ là anh chị em mà chăm tưới, nuôi dưỡng, hỗ trợ, hoặc nếu xem họ là người mưu cầu lẽ thật mà đề bạt, trọng dụng, thì lãnh đạo và người làm công chính là đang làm việc ác lớn. Họ đang dự phần vào việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ và nên bị đào thải.

Dạng lãnh đạo giả này là đồng lõa với kẻ địch lại Đấng Christ, có thể nói dạng lãnh đạo giả này chính là kẻ địch lại Đấng Christ, nên bị thanh trừ và khai trừ.

Khi bị tỉa sửa, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ không phải là tiếp nhận và thuận phục, mà là phản kháng, chán ghét, từ đó nảy sinh sự căm hận. Hễ ai tỉa sửa họ, hễ ai có thể phơi bày chuyện bí mật của họ, vạch trần tình hình thực tế của họ, thì sẽ bị họ căm hận từ sâu thẳm nội tâm. Họ căm hận đến mức độ nào? Họ hận đến mức nghiến răng, ước gì người ta biến mất khỏi tầm mắt họ, hận đến mức không đội trời chung. Kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với con người như thế, thì liệu họ có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời vạch trần và định tội họ không? Không thể. Bất kể là ai vạch trần họ, chỉ cần vạch trần và gây bất lợi cho họ thì họ sẽ hận, sẽ muốn báo thù, hận không thể khiến người tỉa sửa họ biến mất khỏi tầm mắt. Họ không chịu nổi khi thấy người này được tốt đẹp. Nếu người này chết hoặc gặp thảm họa thì họ sẽ vui mừng. Chừng nào người này còn sống, còn làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, và mọi chuyện vẫn như bình thường, thì trong lòng họ khó chịu, không thoải mái, không vui vẻ. Họ không có cách nào ra tay trả thù người ta thì thầm nguyền rủa trong lòng, thậm chí còn cầu nguyện xin Đức Chúa Trời trừng phạt và báo ứng người đó, giải oan cho họ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh sự căm hận thì sẽ dẫn đến một loạt hành động, bao gồm báo thù, nguyền rủa, đương nhiên còn có một vài việc vu oan, đổ tội và lên án. Ai muốn tỉa sửa họ thì họ sẽ ở sau lưng mà ngầm phá hoại người đó. Ngươi nói đúng thế nào thì họ cũng sẽ nói cho thành sai. Họ sẽ bóp méo mọi điều tích cực mà người đó làm thành điều tiêu cực, gieo rắc lời dối trá, gây nhiễu loạn sau lưng người ta. Họ sẽ kích động và lôi kéo những người ngu muội, không nhìn thấu sự tình và không biết phân định, để đứng về phe họ và lên tiếng vì họ. Rõ ràng người tỉa sửa họ không làm gì xấu, nhưng họ cứ muốn vu oan cho người đó, khiến mọi người hiểu lầm người đó đã làm những chuyện như thế, rồi họ khiến mọi người nhất loạt vứt bỏ người đó. Kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và quấy nhiễu người ta làm bổn phận như vậy đấy. Mục đích của họ là gì? Là để khiến người tỉa sửa họ phải sống khổ sở, khiến mọi người đều vứt bỏ người này. Còn có kẻ địch lại Đấng Christ nói rằng: “Anh tỉa sửa tôi, khiến tôi phải khổ sở, tôi cũng không để anh được thoải mái đâu. Tôi sẽ khiến anh nếm mùi bị tỉa sửa, bị vứt bỏ. Anh đối đãi với tôi thế nào thì tôi sẽ đối đãi với anh như vậy. Anh không cho tôi thoải mái, thì anh cũng đừng mơ được thoải mái!”. Khi kẻ địch lại Đấng Christ hành ác, có những lãnh đạo và người làm công tìm họ nói chuyện, cảnh báo họ phải hối cải, còn đọc lời Đức Chúa Trời cho họ để giúp đỡ và hỗ trợ họ. Thế mà họ chẳng những không tiếp nhận, lại còn loan tin đồn rằng lãnh đạo không làm công tác thực tế, không bao giờ dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết vấn đề. Thực ra lãnh đạo vừa làm những việc đó xong, nhưng họ quay ngược lại và bóp méo sự thật, vu oan cho người giúp đỡ họ. Đây chẳng phải là hung ác sao? Những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này đem điều tích cực biến thành điều tiêu cực, đem những việc xấu, việc sai, việc tà ác và ác độc mình làm biến thành những điều tích cực và phù hợp lẽ thật, mà không hề chớp mắt. Bất kể đã phạm sai lầm lớn thế nào khi làm bổn phận, gây tổn hại lớn đến đâu cho công tác

của hội thánh, họ đều không thừa nhận và không đặt nặng chuyện đó. Khi nói về chuyện đó, họ nói giảm và gạt đi. Trong mắt họ, người vì chuyện này mà tỉa sửa họ lại trở thành tội nhân, thành đối tượng nên bị chỉ trích. Đây chẳng phải là đổi trắng thay đen sao? Thậm chí có kẻ địch lại Đấng Christ khi bị lãnh đạo và người làm công tỉa sửa thì còn cắn ngược lại, nói rằng: “Bất kể các anh chị em làm sai chuyện gì thì đều do ngu muội, do lãnh đạo và người làm công không làm đúng chức trách. Nếu lãnh đạo và người làm công biết làm việc, kịp thời cảnh tỉnh, và biết quản lý, thì chẳng phải nhà đức chúa trời sẽ giảm bớt tổn thất rồi sao? Cho nên, bất kể chúng ta phạm sai lầm gì, thì lãnh đạo và người làm công đều không thể trốn tránh, đều phải gánh lấy trách nhiệm lớn nhất”. Đây chẳng phải là quật ngược lại sao? Việc quật ngược này là đổi trắng thay đen, là một loại báo thù.

Loại người địch lại Đấng Christ có tâm tính quá hung ác. Ngươi mà cố tỉa sửa hoặc vạch trần họ thì họ sẽ hận ngươi và cắm chặt răng vào ngươi như con rắn độc. Ngươi vẫy cũng không ra, hất cũng không dứt được. Khi gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ như thế, thì ngươi có sợ không? Có vài người thì sợ, nói rằng: “Con không dám tỉa sửa họ đâu, họ quá lợi hại, như rắn độc vậy, họ mà quấn lấy con thì con tiêu tùng!”. Đây là dạng người gì? Dạng người này có vóc giạc quá nhỏ bé, là kẻ vô dụng, không phải là tinh binh của Đấng Christ, không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ như thế, thì các ngươi nên làm sao? Họ đe dọa ngươi, muốn lấy mạng ngươi, thì ngươi có sợ không? Gặp phải tình huống như thế thì ngươi phải nhanh chóng liên hợp với các anh chị em, cùng đứng lên mà điều tra, thu thập chứng cứ, vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ cho đến khi nào thanh trừ họ ra khỏi hội thánh. Như thế mới giải quyết triệt để được vấn đề. Nếu phát hiện có kẻ địch lại Đấng Christ, thấy rõ họ có diện mạo của kẻ ác, có thể trừng trị và trả thù người ta, thì ngươi đừng chờ đến khi họ hành ác mới thu thập chứng cứ rồi xử lý. Như vậy là bị động và đã gây ra một vài tổn thất rồi. Tốt nhất là khi kẻ địch lại Đấng Christ bại lộ diện mạo của kẻ ác, lộ ra tâm tính nham hiểm và ác độc của họ, thì khi họ chuẩn bị hành động, ngươi hãy xử lý, giải quyết, thanh trừ và khai trừ họ. Đây là cách làm sáng suốt nhất. Có người sợ bị kẻ địch lại Đấng Christ trả đũa, nên không dám phơi bày họ, như vậy chẳng phải là ngu xuẩn sao? Chỉ riêng việc ngươi không thể bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời đã cho thấy ngươi không trung thành với Đức Chúa Trời, ngươi sợ kẻ địch lại Đấng Christ nắm thóp, trả thù ngươi, đây là vấn đề gì? Lẽ nào ngươi không tin Đức Chúa Trời công chính sao? Ngươi không biết lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời sao? Ngay cả khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm được vấn đề bại hoại của ngươi và làm toáng lên, thì ngươi cũng không nên sợ hãi, nhà Đức Chúa Trời xử lý vấn đề theo nguyên tắc lẽ thật, có vi phạm không có nghĩa là kẻ ác, nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không vì con người bộc lộ sự bại hoại nhất thời hoặc thỉnh thoảng vi phạm mà xử lý họ. Những người mà Nhà Đức Chúa Trời xử lý đều là những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác từ đầu đến cuối luôn gây nhiễu loạn và hành ác, không hề tiếp nhận chút lẽ thật nào. Nhà Đức Chúa Trời không bao giờ để người tốt chịu oan uổng. Nhà Đức Chúa Trời đối đãi mỗi cá nhân đều công bằng, ngay cả khi lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ đổ oan cho người tốt, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ

giải oan cho họ. Hội thánh tuyệt đối không thanh trừ, xử lý người tốt, những người có tinh thần chính nghĩa và có thể vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ. Người ta luôn sợ kẻ địch lại Đấng Christ nắm thóp và trả thù, nhưng chẳng lẽ họ lại không sợ đắc tội với Đức Chúa Trời và khiến Ngài ghét bỏ sao? Nếu ngươi sợ kẻ địch lại Đấng Christ nắm thóp và báo thù ngươi, thì tại sao ngươi không nắm lấy chứng cứ hành ác của họ mà tố cáo, vạch trần họ? Như thế, một mặt dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ tán thành và ủng hộ ngươi, quan trọng nhất là Đức Chúa Trời sẽ ghi nhớ việc lành và cử chỉ chính nghĩa của ngươi, vậy tại sao lại không làm thế? Dân được Đức Chúa Trời chọn thì nên luôn luôn ghi nhớ sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thanh lọc kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ chính là chiến dịch then chốt nhất trong cuộc chiến với Sa-tan. Nếu thắng cuộc chiến này thì nó sẽ trở thành lời chứng của người đắc thắng. Chiến đấu với Sa-tan và ác ma chính là lời chứng trải nghiệm mà dân được Đức Chúa Trời chọn nên có, là thực tế lẽ thật mà người đắc thắng phải có. Đức Chúa Trời ban cho con người nhiều lẽ thật đến vậy, dẫn dắt ngươi lâu đến vậy, cung ứng cho ngươi nhiều đến vậy, chính là để ngươi làm chứng và bảo vệ công tác của hội thánh. Thế mà khi kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thì ngươi lại sợ sệt thoái lui, ôm đầu bỏ chạy – vậy thì ngươi là đồ vô dụng. Ngươi không thể đắc thắng trước Sa-tan, ngươi không làm chứng, thì Đức Chúa Trời ghê tởm ngươi. Trong thời điểm then chốt này, ngươi phải đứng lên mà chiến đấu với Sa-tan, vạch trần việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, lên án và nguyền rủa họ, thanh lọc họ ra khỏi hội thánh. Như vậy mới được tính là đắc thắng trước Sa-tan và chấm dứt vận mệnh của nó. Ngươi là dân được Đức Chúa Trời chọn, là người đi theo Đức Chúa Trời, ngươi không được sợ hãi, mà phải dựa vào nguyên tắc lẽ thật để làm việc, như vậy mới là người đắc thắng. Nếu ngươi sợ hãi, nếu vì sợ kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ báo thù mà ngươi thỏa hiệp, thì ngươi sẽ không phải là người đi theo Đức Chúa Trời, không phải là dân được chọn của Đức Chúa Trời. Ngươi là đồ vô dụng, còn không xứng để làm kẻ phục vụ. Có những kẻ hèn nhát sẽ nói rằng: “Kẻ địch lại Đấng Christ lợi hại như vậy, chuyện gì cũng dám làm, lỡ như họ báo thù thì con biết làm sao?”. Đây là lời hồ đồ. Ngươi sợ kẻ địch lại Đấng Christ báo thù, vậy đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời đâu mất rồi? Ngươi sống bao năm nay không phải do Đức Chúa Trời bảo vệ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ chẳng phải cũng nằm trong tay Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời không cho phép thì họ có thể làm gì ngươi chứ? Hơn nữa, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ có ác đến cỡ nào, thì họ có bản lĩnh gì chứ? Dân được Đức Chúa Trời chọn mà liên hợp đứng lên vạch trần và xử lý họ thì chẳng phải là quá dễ dàng hay sao? Tại sao lại sợ kẻ địch lại Đấng Christ chứ? Dạng người này là đồ vô dụng, không xứng đi theo Đức Chúa Trời, ngươi về nhà nuôi con sống qua ngày cho rồi. Khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, thì dân được Đức Chúa Trời chọn nên đối diện với việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Người đi theo Đức Chúa Trời nên đứng vững làm chứng như thế nào? Nên chiến đấu với thế lực của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Rốt cuộc ngươi thuận phục và trung thành với Đức Chúa Trời hay là làm

kẻ bàng quan và phản bội Đức Chúa Trời, chuyện này sẽ hoàn toàn tỏ lộ vào lúc kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, hành ác và chống đối Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không phải là người thuận phục và trung thành với Đức Chúa Trời, thì ngươi chính là người phản bội Đức Chúa Trời, không còn lựa chọn nào khác. Có một vài người hồ đồ, không biết phân định sẽ chọn lập trường trung gian, trở thành những người đứng giữa. Trong mắt Đức Chúa Trời, những người này chính là người không có lòng trung thành với Ngài, là người phản bội Ngài. Có một vài người hồ đồ vì khiếp đảm, sợ bị kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị, trong lòng cứ luôn tự hỏi: “Làm sao đây?”. Đây không phải là câu ngươi nên hỏi. Việc ngươi nên làm là gì? (Thưa, là làm tròn bổn phận của mình, vạch trần toàn bộ việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ cho anh chị em học cách phân định và nhất loạt vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng con không nên suy xét về an nguy của bản thân. Điều quan trọng nhất cần suy xét là làm sao làm tròn bổn phận khi kẻ ác gây nhiễu loạn công tác của hội thánh.) Nếu chuyện này liên lụy đến người nhà của ngươi thì phải làm sao? (Thưa, chúng con nên làm tròn bổn phận của mình không chút thoái thác, không nên vì sự bận lòng do tình cảm đối với an nguy của người nhà mà bỏ mặc bổn phận và bỏ mặc việc đứng vững làm chứng.) Đúng rồi. Trước hết, ngươi phải đứng vững làm chứng, chiến đấu đến cùng với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, khiến họ không còn chỗ đứng trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu họ sẵn lòng đem sức lực phục vụ thì để cho họ đem sức lực phục vụ một cách có khuôn phép, làm được việc gì thì làm việc đó. Nếu họ không sẵn lòng đem sức lực phục vụ thì toàn thể mọi người hãy liên hợp đứng lên mà khai trừ họ, không được để họ ở trong nhà Đức Chúa Trời mà gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hoại công tác của hội thánh. Đây là việc ngươi nên làm trước tiên và là lời chứng mà ngươi nên giữ vững. Ngoài ra, ngươi phải hiểu rằng người nhà và tính mạng của ngươi đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, Sa-tan không dám làm liều đâu. Đức Chúa Trời đã phán: “Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan khó mà đụng đến thậm chí một giọt nước hay một hạt cát trên đất; không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, Sa-tan thậm chí không được tự ý di chuyển những con kiến trên đất, chứ đừng nói đến loài người, những người đã được Đức Chúa Trời tạo ra”. Ngươi có thể tin lời này đến mức độ nào? Chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác sẽ cho thấy đức tin của ngươi lớn đến mức nào. Nếu ngươi thực sự tin Đức Chúa Trời, thì ngươi có đức tin chân thật. Nếu ngươi chỉ tin Đức Chúa Trời một chút, chỉ tin theo kiểu mơ hồ, sáo rỗng, thì ngươi không có đức tin chân thật. Ngươi không tin rằng Đức Chúa Trời có thể tể trị hết thảy, không tin rằng Sa-tan nằm dưới quyền của Đức Chúa Trời, lại còn có thể sợ kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, có thể dung túng cho họ ở trong hội thánh mà hành ác, gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh, còn có thể vì để bảo vệ bản thân mà thỏa hiệp với Sa-tan hoặc xin nó tha cho, không dám đứng lên chiến đấu với nó, ngươi làm lính đào ngũ, làm kẻ dễ dãi, kẻ bàng quan, không thực sự tin Đức Chúa Trời, đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời bị đặt một dấu chấm hỏi, vậy thì đức tin của ngươi quá đáng thương rồi! Ngươi thấy kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác ở trong nhà Đức Chúa Trời mà gây nhiễu loạn và gián đoạn, thế mà ngươi cứ thờ ơ. Để bảo vệ tính mạng của mình, bảo vệ người

nhà, bảo vệ mọi lợi ích của bản thân mà ngươi bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, bán đứng lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì ngươi chính là kẻ phản bội, là Giu-đa. Đây là chuyện rõ rành rành. Chúng ta thường thông công và mổ xẻ về kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, nói về việc phân định và nhận thức những kẻ này, mục đích là để thông công về lẽ thật cho rõ ràng, cho con người có sự phân định đối với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, đạt đến vạch trần họ. Như vậy dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ không bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gây nhiễu loạn nữa, sẽ có thể thoát khỏi quyền thế và sự trói buộc của Sa-tan. Tuy nhiên, có những người trong lòng vẫn còn triết lý xử thế, không biết phân định khi đối đãi với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, còn làm người dễ dãi, không chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ, không vạch rõ ranh giới với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ lại còn đi con đường trung dung để bảo vệ lợi ích của bản thân, cho những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này lưu lại trong nhà Đức Chúa Trời, nuôi quỷ gây họa. Họ để những ma quỷ này mặc sức gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và việc làm bổn phận của anh chị em. Vậy dạng người này đóng vai trò gì? Dạng người này là ô dù của kẻ địch lại Đấng Christ, là đồng lõa với kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù ngươi không làm những việc của kẻ địch lại Đấng Christ, không phạm việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ngươi có phần trong việc ác của họ – ngươi bị định tội. Ngươi dung túng, bao che cho họ, họ ở bên cạnh ngươi tùy ý làm loạn mà ngươi không có hành động nào, không làm gì cả, vậy chẳng phải ngươi dự phần vào việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Cho nên, có một vài lãnh đạo giả và một vài người dễ dãi chính là đồng lõa của kẻ địch lại Đấng Christ. Hễ ai thấy kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh mà không vạch trần, không vạch rõ ranh giới với họ, thì đều là sai dịch và đồng lõa với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không thuận phục, cũng không trung thành với Đức Chúa Trời. Trong thời điểm then chốt của trận chiến giữa Đức Chúa Trời với Sa-tan, họ lại đứng về phe Sa-tan mà bảo vệ cho kẻ địch lại Đấng Christ và phản bội Đức Chúa Trời. Dạng người này đều bị Đức Chúa Trời ghê tởm.

Khi những kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải sự tỉa sửa, họ thường tỏ ra chống đối dữ dội, sau đó họ bắt đầu cố hết sức để ngụy biện cho bản thân, khéo ăn khéo nói để mê hoặc mọi người. Đây là chuyện khá phổ biến. Biểu hiện không chịu tiếp nhận lẽ thật của những kẻ địch lại Đấng Christ đã làm bại lộ hoàn toàn bản tính Sa-tan chán ghét và thù hận lẽ thật của họ. Họ thuần túy là thứ cùng chủng loại với Sa-tan. Cho dù những kẻ địch lại Đấng Christ có làm gì thì tâm tính và thực chất của họ cũng đều bại lộ hoàn toàn. Nhất là trong nhà Đức Chúa Trời, mọi việc họ làm đều đi ngược lại lẽ thật, đều bị Đức Chúa Trời định tội, đều là việc ác chống đối Đức Chúa Trời và đều hoàn toàn chứng thực rằng những kẻ địch lại Đấng Christ chính là Sa-tan và ác ma. Vì vậy, đối với việc bị tỉa sửa, họ tuyệt đối không tiếp nhận một cách sẵn lòng phục tùng hay cam tâm tình nguyện. Họ không những phản kháng và chống đối, mà còn có thể căm ghét sự tỉa sửa, căm ghét những ai tỉa sửa họ, và căm ghét những ai vạch trần thực chất bản tính và việc ác của họ. Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng ai vạch trần họ là đang gây khó dễ cho họ, vì vậy ai mà vạch trần họ thì họ sẽ phân cao thấp với người đó, đấu với

người đó. Do bản tính địch lại Đấng Christ của họ, họ sẽ không bao giờ tử tế với bất kỳ ai tỉa sửa họ, cũng như sẽ không khoan dung hoặc bao dung cho bất kỳ ai làm như vậy, càng không biết cảm kích hoặc khen ngợi bất kỳ ai làm như vậy. Ngược lại, nếu bất kỳ ai tỉa sửa họ, khiến họ mất tôn nghiêm và sĩ diện, thì trong lòng họ sẽ nuôi hận thù với người này, muốn tìm cơ hội trả thù người này. Sự thù hận người khác trong lòng họ quá lớn rồi! Đây là những gì họ nghĩ và những gì họ nói một cách công khai trước mặt người khác: "Hôm nay anh đã tỉa sửa tôi, được, giờ thì mối thù của chúng ta được khắc cốt ghi tâm. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, thù này không báo thề không làm người! Nếu anh nhận sai với tôi, cúi đầu trước tôi, hoặc quỳ xuống van xin tôi, thì tôi mới tha thứ cho anh, nếu không thì tôi sẽ không bao giờ bỏ qua!". Bất kể những kẻ địch lại Đấng Christ nói gì, làm gì, họ cũng không bao giờ xem sự tỉa sửa với thiện ý hoặc sự giúp đỡ chân thành của bất kỳ ai là tình yêu thương và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đến với mình. Thay vào đó, họ coi đó là dấu hiệu của sự sỉ nhục, và là thời khắc xấu hổ nhất của họ. Điều này cho thấy rằng những kẻ địch lại Đấng Christ không hề tiếp nhận lẽ thật, rằng tâm tính của họ là chán ghét và thù hận lẽ thật. Các ngươi đã tiếp xúc với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ nào vì bị tỉa sửa mà báo thù người khác chưa? (Thưa, đã gặp rồi.) Họ báo thù như thế nào? Thủ đoạn báo thù có kinh khủng không? (Thưa, kinh khủng. Trước đây, con có tiếp xúc với một kẻ địch lại Đấng Christ, người này làm một vài việc ác trong hội thánh, sau khi bị lãnh đạo vạch trần các biểu hiện của mình, thì anh ta bắt đầu ở trong hội thánh mà gieo rắc tin đồn, nói rằng lãnh đạo không làm công tác thực tế ra sao, giảng câu chữ đạo lý để đưa mọi người đến trước mặt mình thế nào. Sau đó, khi chúng con vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ này, ban đầu anh ta vẫn còn có thể ngụy trang, nhưng khi chúng con tiếp tục vạch trần thì anh ta nói lời đe dọa: "Đằng sau nhà tôi là đồn cảnh sát, họ thường ghé nhà tôi chơi đấy". Ý của anh ta là nếu chúng con tiếp tục vạch trần thì anh ta sẽ báo cảnh sát. Ác tướng của anh ta lộ ra rồi.) (Thưa, con từng tiếp xúc với một kẻ địch lại Đấng Christ. Có một người chị em viết thư tố giác anh ta, lúc anh ta thấy lá thư thì trùng hợp là nơi chị ấy ở cũng vừa có chuyện, thế là anh ta triệu tập các đồng sự chủ chốt trong hội thánh lại mà nói: "Tại sao chị này vừa viết thư tố giác tôi thì nơi chị ấy ở liền có chuyện? Chắc chắn đức chúa trời không làm chuyện vô ích, có lẽ ngài muốn tỏ lộ ai đó". Sau đó, anh ta nói vài lời kích động, khiến cho mọi người đều chĩa mũi dùi về phía người chị em này, cho rằng chị ấy có vấn đề. Cuối cùng, chị ấy bị cách chức và đẩy đi, lá thư tố giác cũng bị gạt qua một bên. Sau đó, chúng con đối chiếu lời nói của kẻ địch lại Đấng Christ này từ đầu đến cuối, thì phát hiện ra anh ta nói với mỗi người mỗi khác, thấy được rằng anh ta đặc biệt nham hiểm và giả dối. Cuối cùng nhờ thông công, mọi người mới có thể phân định được và xử lý chuyện này một cách công bằng.) Bây giờ đã xác định được rằng hễ là kẻ địch lại Đấng Christ thì đều là kẻ ác, và kẻ ác mà nắm quyền thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ.

Trong hội thánh mà xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn là chuyện tốt hay xấu? (Thưa, là chuyện xấu.) Xét từ phương diện nào mà nói là chuyện xấu? Có phải Đức Chúa Trời đã mắc sai lầm? Có phải Đức Chúa Trời đã không theo dõi chặt

chẽ và để những kẻ địch lại Đấng Christ trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy thì đây là chuyện gì? (Thưa, Đức Chúa Trời cho phép những kẻ địch lại Đấng Christ trà trộn vào là để cho chúng con phát triển khả năng phân định, học cách nhìn thấu thực chất bản tính của họ, không để bị Sa-tan lừa nữa, và có thể đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời. Đây là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho chúng con.) Chúng ta luôn nói về việc Sa-tan tà ác, hung ác và ác độc như thế nào, rằng Sa-tan chán ghét và thù hận lẽ thật, những chuyện này, ngươi có thấy được không? Ngươi có thể thấy được Sa-tan làm gì trong cõi thuộc linh không? Nó nói năng, làm việc như thế nào, thái độ của nó đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời ra sao, sự tà ác của nó nằm ở đâu – những điều này ngươi đều không nhìn thấy. Vì vậy, bất kể chúng ta nói rằng Sa-tan tà ác, chống đối Đức Chúa Trời, và chán ghét lẽ thật như thế nào, thì trong lòng ngươi, đó đơn thuần chỉ là một câu nói, chẳng có hình ảnh minh họa thực sự, quá sáo rỗng, không thực tế và không đối chiếu được. Nhưng khi đã tiếp xúc với loại người địch lại Đấng Christ, thì người ta thấy được tâm tính tà ác và hung ác cùng thực chất chán ghét lẽ thật của Sa-tan rõ ràng hơn một chút, nhận thức của họ về Sa-tan cũng thấu triệt và thực tế hơn một chút. Nếu không có những con người và sự việc thực tế này để mọi người tiếp xúc và nhìn thấy, thì những lẽ thật mà người ta hiểu sẽ mơ hồ, sáo rỗng, và không thực tế. Nhưng khi đã thực sự tiếp xúc với những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác này, người ta sẽ có thể thấy được chúng hành ác và chống đối Đức Chúa Trời như thế nào, họ sẽ có thể phân định được thực chất bản tính của Sa-tan. Họ thấy được rằng những kẻ ác và những kẻ địch lại Đấng Christ này là Sa-tan đầu thai chuyển thế – rằng họ là Sa-tan sống, là ma quỷ sống. Việc tiếp xúc với những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác có thể đem lại hiệu quả như vậy. Khi Sa-tan đầu thai thành kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, khả năng của thân thể xác thịt của nó chỉ tốt đến thế, mà nó vẫn có thể làm rất nhiều việc xấu và bày trò tinh quái như thế, mọi hành động và việc làm của nó đều tà ác và nham hiểm như thế. Vậy, Sa-tan ở cõi thuộc linh mà hành ác thì sẽ gấp trăm gấp ngàn lần so với hết thảy việc ác của toàn bộ những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác sống trong xác thịt. Vì vậy, những bài học mà người ta học được qua việc tiếp xúc với những kẻ tà ác và những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ giúp ích rất nhiều cho việc phát triển sự phân định và nhìn rõ bộ mặt của Sa-tan. Chúng khiến người ta học cách phân biệt điều gì là tích cực và điều gì là tiêu cực, điều gì khiến Đức Chúa Trời vui lòng và điều gì khiến Ngài ghê tởm, điều gì là lẽ thật và điều gì là luận điệu sai lầm, điều gì là chính nghĩa và điều gì là tà ác, rốt cuộc thì Đức Chúa Trời căm ghét điều gì và yêu thích điều gì, những người nào Đức Chúa Trời vứt bỏ và đào thải cùng những người nào Ngài khen ngợi và thu phục. Muốn từ đạo lý mà hiểu những câu hỏi này thì chỉ vô ích. Người ta phải trải nghiệm nhiều chuyện, nhất là trải nghiệm sự mê hoặc và quấy nhiễu của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ khi có sự phân định thực sự, người ta mới có thể hiểu được nhiều lẽ thật này và có được sự hiểu biết sâu sắc hơn và thực tế hơn về những gì Đức Chúa Trời yêu cầu và những gì Ngài muốn đạt được. Như vậy chẳng phải là sẽ có thể hiểu hơn về tâm ý của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải có thể

khiến ngươi càng thêm chắc chắn rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật và là đáng mến nhất sao? (Thưa, phải.) Đức Chúa Trời khiến con người học được các bài học và phát triển sự phân định trong quá trình trải nghiệm những chuyện này, và chắc chắn Ngài cũng đang huấn luyện con người, đồng thời cũng phơi bày mọi loại người. Có những người khi gặp phải kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, thì không dám vạch trần hoặc phân định, cũng không dám tiếp xúc với họ, trong lòng sợ hãi, chỉ lo tránh né họ, như thể vừa nhìn thấy rắn độc. Những người như vậy quá hèn nhát đến nỗi không có cách nào rút ra bài học, và sẽ không phát triển được sự phân định. Có những người tiếp xúc với kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ mà lại không chú trọng học bài học về cách phân định; chỉ dùng huyết khí mà đối đãi với họ, đến lúc vạch trần và phân định kẻ địch lại Đấng Christ, thì lại không có tác dụng và không làm được việc thực tế. Có những người thấy một kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiều việc ác, thì trong lòng chán ghét, nhưng lại không có biện pháp gì, bó tay hết cách. Những người này bị những kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý đùa giỡn, chỉ còn cách chịu đựng, ngậm bồ hòn làm ngọt. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm xằng làm bậy, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thế nào, họ cũng không tố giác hay vạch trần chúng. Họ đã thất bại trong trách nhiệm và bổn phận của mình với tư cách là con người. Tóm lại, khi kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ càn rỡ làm mưa làm gió, việc này sẽ tỏ lộ mọi loại người, và tất nhiên, nó cũng dùng để huấn luyện những người mưu cầu lẽ thật và có tinh thần chính nghĩa, để họ có thể phát triển sự phân định và kiến thức, học được điều gì đó, và hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ hiểu gì về tâm ý của Đức Chúa Trời? Họ được làm cho thấy rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi loại người địch lại Đấng Christ, mà đơn thuần lợi dụng kẻ địch lại Đấng Christ để phục vụ, phục vụ xong thì sẽ tỏ lộ và đào thải, cuối cùng là trừng phạt, vì những kẻ này là kẻ ác và thuộc về Sa-tan. Những người được Đức Chúa Trời cứu rỗi là một nhóm người mặc dù có tâm tính bại hoại nhưng vẫn yêu thích những điều tích cực, có thể thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, thuận phục sự tể trị và an bài của Ngài, nếu có vi phạm thì vẫn có thể thực sự hối cải. Những người này có thể tiếp nhận bị tỉa sửa, bị phán xét và hành phạt, lại càng có thể tiếp cận một cách đúng đắn những gì mà người khác vạch trần và nhắc nhở. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, họ đều có thể tiếp nhận và thuận phục, rút ra bài học gì đó – đó mới là nhóm những người thực sự theo Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Ngài, và được Ngài thu phục.

Về biểu hiện trong cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, chúng ta thông công đến đây thôi. Sau này, các ngươi có thể tìm một vài ví dụ thực tế mà các ngươi đã tận mắt thấy và đích thân trải nghiệm, rồi dựa vào thực chất của họ mà mổ xẻ và thông công, để cho các anh chị em phát triển sự phân định. Mục đích của việc phát triển sự phân định là gì? Chính là để cho thêm nhiều người có thể vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, ngăn cản và hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ hành ác trong hội thánh, tránh được chuyện kẻ địch lại Đấng Christ gây gián đoạn, nhiễu loạn trong hội thánh và trong các bổn phận trọng yếu, hoặc gây tổn thất cho công tác của hội thánh. Đây gọi là trói buộc kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác. Mặc dù đa số kẻ địch lại Đấng

Christ không công khai xét đoán và chống đối Đức Chúa Trời trong hội thánh, nhưng họ lại âm thầm lén lút làm không ít việc ác. Họ quấy nhiễu đời sống hội thánh, cản trở, quấy nhiễu lãnh đạo và người làm công trong việc thông công lẽ thật và làm việc dựa theo nguyên tắc lẽ thật. Đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời thì họ lời ra tiếng vào, tùy ý xét đoán, thậm chí còn lên án lãnh đạo và người làm công, khiến dân được Đức Chúa Trời chọn bị mê hoặc, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và ảnh hưởng đến hiệu quả làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây chính là việc đại ác gây nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Dân được Đức Chúa Trời chọn đều nên nhận thức được rằng việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ là việc đại ác, là sự ác cùng cực, tày trời, không thể tha thứ. Do đó, trong nhà Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ vĩnh viễn là đối tượng bị trói buộc và hạn chế, phải khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ ra khỏi hội thánh thì mới hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Nếu như ở hội thánh nào đó mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể muốn gì làm nấy, tùy ý hô hào khẩu hiệu và luận điệu để khống chế, đe dọa hoặc là mê hoặc và gây lầm lạc cho các anh chị em, nhưng lãnh đạo và người làm công lại không hay không biết, không làm gì, vì sợ đắc tội với kẻ địch lại Đấng Christ mà không dám vạch trần và hạn chế họ, dẫn đến việc các anh chị em ở đó bị kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý đùa bỡn và gây nhiễu loạn, thì lãnh đạo ở hội thánh đó chính là kẻ dễ dãi, là phế vật và nên bị đào thải. Nếu lãnh đạo ở hội thánh nào có sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, khiến dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thể đứng lên vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, thanh trừ đám ma quỷ này để bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì đó sẽ là việc hạ nhục ma quỷ và Sa-tan, đồng thời cũng thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo ở hội thánh đó sẽ là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn, là lãnh đạo có thực tế lẽ thật. Nếu như ở hội thánh nào có kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, sau khi bị các anh chị em phân định và vứt bỏ thì kẻ địch lại Đấng Christ đó điên cuồng báo thù, đàn áp và lên án các anh chị em, nhưng lãnh đạo hội thánh lại không làm gì, cứ giữ thái độ bàng quan, không muốn đắc tội với ai, thì lãnh đạo đó là lãnh đạo giả, là phế vật và nên bị đào thải. Làm lãnh đạo hội thánh mà không thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, không thể phân định, hạn chế và giải quyết kẻ địch lại Đấng Christ, để mặc cho kẻ địch lại Đấng Christ làm mưa làm gió, làm xằng làm bậy trong hội thánh, không thể bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị mê hoặc, cũng không thể bảo vệ cho dân được Đức Chúa Trời chọn làm bổn phận một cách bình thường, càng không thể bảo vệ để công tác của hội thánh được tiến hành bình thường, thì dạng lãnh đạo này chính là phế vật, nên bị đào thải. Nếu như ở hội thánh nào mà lãnh đạo thấy kẻ địch lại Đấng Christ hung ác và tàn nhẫn, nhưng không dám vạch trần và tỉa sửa, không dám hạn chế và xử lý, lại để mặc cho kẻ địch lại Đấng Christ hoành hành ngang ngược, làm trùm một phương, làm mưa làm gió, dẫn đến rất nhiều công tác của hội thánh rơi vào trạng thái tê liệt và đình trệ, thì lãnh đạo hội thánh đó cũng là phế vật và nên bị đào thải. Nếu như ở hội thánh nào có lãnh đạo vì sợ bị trả thù mà không bao giờ dám vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, không bao giờ dám hạn chế việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, dẫn đến đời sống hội thánh và lối vào sự sống

của anh chị em bị cản trở, quấy nhiễu và tổn hại nặng nề, thì lãnh đạo ở hội thánh đó cũng là phế vật và nên bị đào thải. Các ngươi còn có thể ủng hộ dạng người này tiếp tục làm lãnh đạo không? (Thưa, không thể.) Vậy nếu gặp phải dạng lãnh đạo như thế thì các ngươi nên làm gì? Ngươi nên hỏi họ rằng: "Kẻ địch lại Đấng Christ đang làm việc ác lớn như thế, đang hoành hành ngang ngược, nắm quyền như vua trong hội thánh, anh có thể hạn chế kẻ đó không? Anh có dám vạch trần kẻ đó không? Nếu anh không dám xử lý, thì anh nên từ chức, nhanh chóng bước xuống cho rồi. Nếu anh bảo vệ lợi ích xác thịt của mình, vì sợ kẻ địch lại Đấng Christ mà đem anh chị em giao cho kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, thì anh nên bị nguyền rủa, anh không xứng làm lãnh đạo, anh là phế vật, là kẻ chết rồi!". Đối với dạng lãnh đạo giả này thì nên vạch trần và cách chức. Dạng lãnh đạo giả này không làm công tác thực tế, trước mặt kẻ ác thì không bảo vệ anh chị em, lại hướng về kẻ ác mà khom lưng uốn gối, thỏa hiệp xin tha, tham sống sợ chết. Dạng người này là phế vật, là thứ phản đồ, nên bị vứt bỏ.

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về một điểm khác, đó là khi bị tỉa sửa thì thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tiền đồ và số phận của họ bị bại lộ như thế nào. Một số kẻ địch lại Đấng Christ làm việc trong nhà Đức Chúa Trời âm thầm hạ quyết tâm hành động cẩn trọng, tuyệt đối không được để mắc sai sót, bị tỉa sửa, chọc giận Bề trên hoặc bị lãnh đạo phát hiện làm việc xấu, và đảm bảo sao cho có người thấy khi họ làm điều tốt. Tuy nhiên, dù họ có cẩn trọng thế nào, nhưng vì xuất phát điểm và con đường họ đi là sai, vì họ chỉ nói năng và làm việc vì danh lợi và địa vị, không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, nên khi làm việc, họ thường xuyên vi phạm nguyên tắc, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, hành động như sai dịch của Sa-tan và thậm chí là còn thường xuyên mắc nhiều vi phạm. Những người như vậy thường xuyên đi ngược lại nguyên tắc và vi phạm là điều hết sức bình thường và rất thường thấy. Vì thế, dĩ nhiên là họ khó tránh khỏi việc bị tỉa sửa. Họ đã thấy có những kẻ địch lại Đấng Christ vì bị tỉa sửa nghiêm khắc mà bị tỏ lộ và đào thải, đây là những chuyện họ đã tận mắt nhìn thấy. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại hành động một cách thận trọng như vậy? Một lý do chắc chắn là vì họ sợ bị tỏ lộ và đào thải. Họ nghĩ: "Mình phải cẩn thận – dù sao thì 'Thận trọng là mẹ an toàn' và 'Người tốt thì một đời bình an'. Mình nhất định phải làm theo các nguyên tắc này và lúc nào cũng phải nhắc nhở bản thân tránh làm sai hay vướng vào rắc rối, và mình phải kiểm soát sự bại hoại và những ý định của mình, đừng để ai nhìn thấy. Miễn là mình không làm gì sai trái và có thể kiên trì đến cùng, thì sẽ có thể được phúc, tránh được thảm họa và sẽ thành công khi tin đức chúa trời!". Họ thường thúc giục bản thân, động viên và khích lệ mình theo cách này. Nội tâm họ cho rằng nếu họ làm gì sai, thì cơ hội được phúc của họ sẽ giảm đi đáng kể. Chẳng phải trong sâu thẳm nội tâm, họ tính toán và cho rằng như thế sao? Khoan nói đến điều mà kẻ địch lại Đấng Christ tính toán và cho rằng là đúng hay sai, mà hãy nói xem dựa trên điều này, thì khi bị tỉa sửa, họ sẽ lo lắng nhất về điều gì? (Thưa, là tiền đồ và số phận của họ.) Họ gắn kết việc bị tỉa sửa với tiền đồ và số phận của mình – điều này liên quan đến bản tính tà ác của họ. Họ thầm nghĩ: "Có phải mình bị tỉa sửa như thế này vì đức chúa trời

sắp đào thải mình không? Có phải vì đức chúa trời không muốn mình không? Nhà đức chúa trời không cho mình thực hiện bổn phận này sao? Mình không có vẻ đáng tin sao? Có phải mình sẽ bị thay thế bằng một người khá hơn không? Nếu bị đào thải, mình vẫn có thể được phúc chứ? Mình vẫn có thể vào thiên quốc chứ? Nghe giọng điệu thì có vẻ không hài lòng về mình cho lắm, vậy sau này, mình phải cẩn thận hơn, càng phải học cách nghe lời, khôn khéo, và không gây ra bất kỳ rắc rối nào. Mình phải học cách nhẫn nại và cứ lặng lẽ cúi đầu để được sống. Mỗi ngày khi làm việc gì đó, mình phải tưởng tượng rằng đang bước đi trên lớp băng mỏng. Mình không thể mất cảnh giác. Mặc dù lần này mình đã bất cẩn để lộ bản thân và bị tỉa sửa, nhưng nghe giọng điệu không nghiêm khắc lắm, có vẻ vấn đề cũng không lớn. Xem ra mình vẫn còn cơ hội, mình vẫn có thể thoát khỏi các thảm họa và được phúc, vì vậy mình nên cứ khiêm tốn tiếp nhận. Trông không có vẻ là mình sẽ bị cách chức, huống chi bị đào thải hay bị khai trừ, vì vậy mình vẫn có thể tiếp nhận việc bị tỉa sửa theo cách này". Đây có phải là thái độ tiếp nhận sự tỉa sửa không? Đây có thực sự là nhận thức tâm tính bại hoại của mình không? Đây có phải là thực sự muốn ăn năn và thay đổi cách sống không? Đây có phải là đang thực sự quyết tâm hành động theo nguyên tắc không? Không phải. Vậy thì tại sao họ lại hành động theo cách này? Bởi nhờ tia hy vọng rằng họ có thể thoát khỏi những thảm họa và được phúc. Chừng nào tia hy vọng đó còn tồn tại thì họ không thể để lộ bản thân mình, không thể phơi bày con người thật của mình, không thể nói cho người khác biết những điều nơi sâu thẳm nội tâm họ, càng không thể để người khác biết được sự oán hận mà họ nuôi giữ trong lòng. Họ phải giấu mình, họ phải làm con chó cụp đuôi và không để cho người khác nhìn thấy con người thật của mình. Vì vậy, họ không hề thay đổi sau khi bị tỉa sửa, và trước kia làm thế nào thì bây giờ vẫn cứ làm như vậy. Vậy thì, nguyên tắc đằng sau những hành động của họ là gì? Đơn giản chỉ để bảo vệ lợi ích của riêng họ trong mọi chuyện. Dù phạm phải sai lầm gì, họ cũng không để người khác biết; họ phải làm cho mọi người xung quanh nghĩ rằng họ là một người hoàn hảo không có lỗi lầm, không có khuyết điểm và không bao giờ phạm sai lầm. Đây là cách họ ngụy trang bản thân. Sau khi ngụy trang một thời gian dài, họ cảm thấy tự tin rằng không ít thì nhiều, họ chắc chắn tránh được thảm họa, được phúc, và vào thiên quốc. Nhưng bởi vì khi hành động, họ thường đi ngược nguyên tắc, không ngờ lại có lúc mình bị tỉa sửa. Bị tỉa sửa khiến họ đau lòng: "Mình đã chịu khổ đến vậy, sao còn tỉa sửa mình chứ? Chuyện tốt là đạt được phúc lành sao còn chưa đến tay mình vậy? Sao vẫn còn xa xôi vậy? Khi nào thời gian khổ sở này mới kết thúc đây?". Hễ nghe lời tỉa sửa là họ cảm thấy: "Mình mà lại qua loa chiếu lệ, vẫn không mưu cầu lẽ thật, vẫn tùy ý làm việc ác gây nhiễu loạn công tác của nhà đức chúa trời, thì sẽ bị đào thải, bị khai trừ. Vậy không phải là sẽ mất đi tiền đồ và số phận sao? Bao năm nay mình tin đức chúa trời và chịu khổ sẽ thành công cốc hết!". Mặc dù họ liên tục cố gắng nhẫn nại và khắc chế bản thân, trong lòng nghĩ rằng: "Phải kìm nén! Phải kìm nén! Không kìm nén thì bao nhiêu cái khổ, bao nhiêu ấm ức lâu nay đã chịu sẽ thành công cốc hết. Mình phải tiếp tục kiên trì, kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu! Ai nói lời khó nghe thế nào, mình sẽ vờ như không nghe, như thể không phải nói về mình mà là nói về người khác!", nhưng dù họ nghe thế

nào cũng cảm thấy bản thân dường như không có đích đến, nghe thế nào cũng cảm thấy bị tỉa sửa lần này chính là bị định tội rồi, không còn hy vọng nữa, chẳng thấy ánh bình minh, chẳng có ngày mai, chẳng có tương lai nữa. Vào thời khắc đó, liệu những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này có thể tiếp tục nhẫn nại hay không? (Thưa, không thể, họ thấy hy vọng đạt được phúc lành của mình đã tan tành thì sẽ không nhẫn nại nữa.) Họ chỉ không nhẫn nại nữa thôi sao? Họ có làm ra chuyện gì không? (Thưa, có.) Làm những chuyện gì? (Thưa, họ gieo rắc sự tiêu cực, mê hoặc một vài anh chị em không có sự phân định để đứng về phía họ mà lên tiếng bất bình thay cho họ, kêu gào minh oan cho họ.) Đúng vậy, ngay khi cảm thấy bản thân không còn hy vọng nữa thì họ sẽ ra tay làm gì đó. Họ sẽ nghĩ: "Anh không bồi dưỡng tôi nữa, không trọng dụng tôi nữa, lại còn muốn đào thải tôi. Tôi không đạt được phúc lành thì anh cũng đừng mơ đạt được! Nơi này không dung tôi, thì tự khắc có nơi khác, nhưng tôi đi thì sẽ kéo theo thêm hai người khác rớt đài cùng tôi. Anh bất nhân thì tôi bất nghĩa! Không phải anh muốn đào thải tôi sao? Anh sẽ phải trả giá vì lời anh đã nói!". Họ sẽ trút bỏ mặt nạ, bắt đầu kêu gào, thực chất bản tính thù hận lẽ thật của họ sẽ bại lộ ra. Rồi vì hy vọng đạt được phúc lành bị tiêu tan, mà nhiệt tâm, sự vứt bỏ và tiêu tốn, chịu khổ và trả giá của họ đều biến mất hết. Lúc đó, người ta sẽ có thể thấy được rằng nhiệt tâm dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời và sự chịu khổ, trả giá lúc trước của họ đều là giả, đều là để lừa người.

Một khi kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức và đào thải, thì họ sẽ trút bỏ mặt nạ, lớn tiếng oán trách, quỷ tướng của họ sẽ bại lộ ra. Họ lộ ra quỷ tướng gì? Trước đây, họ làm bổn phận căn bản không phải để mưu cầu lẽ thật và sự cứu rỗi, mà là để được phúc, bây giờ họ đã nói ra sự thật và tiết lộ hết thực tình. Họ nói: "Nếu không phải để vào thiên quốc, nếu không phải để đạt được phúc lành và vinh hiển lớn, thì tôi thèm ở lẫn với đám người còn không bằng phân như các người sao? Các người xứng ở cùng tôi sao? Các người không bồi dưỡng tôi, không đề bạt tôi, lại còn muốn đào thải tôi. Đến một ngày, tôi sẽ cho các người biết, các người sẽ phải trả giá vì đã đào thải tôi, các người sẽ phải lãnh hậu quả vì đã đào thải tôi!". Kẻ địch lại Đấng Christ gieo rắc những chuyện như vậy, những lời của quỷ này sẽ bại lộ ra nơi họ. Một khi trút bỏ mặt nạ, thì bản tính ác độc và tâm tính hung ác của họ cũng sẽ lộ ra, họ sẽ bắt đầu gieo rắc quan niệm, bắt đầu lôi kéo những người mới tin, có vóc giạc nhỏ, không biết phân định, không mưu cầu lẽ thật và thường xuyên tiêu cực, yếu đuối. Họ sẽ lôi kéo những người luôn qua loa chiếu lệ khi làm bổn phận và không thật lòng tin Đức Chúa Trời. Khi họ tự nhủ: "Anh đào thải tôi thì tôi sẽ phải kéo theo vài người cùng rơi đài!", thì đây có phải là bại lộ bản tính Sa-tan không? Người bình thường có làm vậy không? Người có tâm tính bại hoại bình thường mà bị cách chức thì trong lòng chỉ khó chịu, đau khổ, cảm thấy mình không còn hy vọng, nhưng lương tâm sẽ khiến họ nghĩ: "Chuyện này là vì chúng ta không tốt, không làm tốt bổn phận, sau này phải cố làm cho tốt. Còn Đức Chúa Trời đối đãi thế nào, quy định thế nào thì đó là chuyện của Ngài. Con người không có quyền lợi gì để yêu cầu Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời làm việc chẳng phải dựa trên biểu hiện của con người sao? Con người đi con đường sai lầm thì nên bị sửa dạy, bị sửa phạt,

đây là chuyện khỏi phải nói. Hiện tại, điều đáng buồn là mình có tố chất kém, không thể thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời, không hiểu nguyên tắc lẽ thật, lại còn dựa theo tâm tính bại hoại mà hành động bừa phứa. Mình bị đào thải là đáng lắm, nhưng mong rằng sau này mình sẽ có cơ hội để bù đắp!". Người có chút lương tâm thì sẽ đi con đường như vậy, họ chọn cách suy xét vấn đề như vậy, cuối cùng cũng chọn cách giải quyết vấn đề như vậy. Đương nhiên, trong chuyện này chẳng có mấy phần là thực hành lẽ thật, nhưng vì những người này có lương tâm nên họ sẽ không đến mức làm ra việc chống đối, báng bổ và đối đầu Đức Chúa Trời. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì khác, vì có bản tính hung ác, bẩm sinh đã đối địch với Đức Chúa Trời, nên khi tiền đồ và vận mệnh của họ bị đe dọa hoặc bị tước đoạt, khi họ không thấy có bất kỳ cơ hội sống nào nữa, thì họ sẽ chọn cách gieo rắc quan niệm, xét đoán công tác của Đức Chúa Trời, lôi kéo một bè lũ kẻ chẳng tin cùng họ gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Thậm chí khi đã làm những việc sai trái, đã có những vi phạm, lại còn gây tổn thất cho công tác và tài sản của nhà Đức Chúa Trời, họ vẫn không chịu gánh bất kỳ trách nhiệm nào. Khi bị nhà Đức Chúa Trời xử lý và đào thải, họ nói ra một câu mà kẻ địch lại Đấng Christ thường hay nói, là câu gì? (Thưa, "Nơi này không dung tôi, thì tự khắc có nơi khác".) Đây chẳng phải là lời của quỷ sao? Người có nhân tính bình thường, biết liêm sỉ và có lương tâm thì đều không nói ra những lời này. Chúng ta gọi những lời này là lời của quỷ. Đây là đủ loại biểu hiện của tâm tính hung ác mà kẻ địch lại Đấng Christ để lộ ra khi bị tỉa sửa và cảm thấy địa vị cùng danh tiếng của mình đang lâm nguy, địa vị cùng uy danh của mình bị đe dọa, nhất là khi cảm thấy tiền đồ và số phận của mình sắp bị tước đoạt. Đồng thời, họ cũng lộ ra thực chất là kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ. Trên thực tế, nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa người ta hoàn toàn là vì người ta bừa phứa khi làm bổn phận, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, lại không phản tỉnh và không biết hối cải – chỉ khi đó nhà Đức Chúa Trời mới tỉa sửa họ. Trong tình huống này, bị tỉa sửa rốt cuộc có phải là bị đào thải không? (Thưa, không phải.) Tuyệt đối không phải, phương diện này, con người nên đón nhận một cách tích cực. Trong dạng bối cảnh này, bất kể là sự tỉa sửa nào, bất kể là đến từ Đức Chúa Trời hay từ con người, từ lãnh đạo và người làm công hay là từ các anh chị em, thì đều không phải là ác ý và đều có lợi cho công tác của hội thánh. Khi có người bừa phứa gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời mà có thể tỉa sửa họ, thì đó là chuyện chính nghĩa, là điều tích cực, là điều mà người chính trực và yêu thích lẽ thật nên làm. Nhưng khi người ta có vi phạm và bị tỉa sửa mà không chịu tiếp nhận, lại còn phản kháng, nảy sinh sự căm ghét và tâm lý báo thù, thì như vậy là không chính đáng và là tà ác. Trong nhà Đức Chúa Trời có rất nhiều người làm bổn phận – trong số đó có ai chưa từng bị tỉa sửa không? Có bao nhiêu người vì bị tỉa sửa mà tiêu cực và phản kháng, thậm chí còn tìm cách tự tử, cảm thấy mình không đạt được phúc lành, không còn hy vọng nữa thì bỏ ngang việc đang làm, muốn lăn lộn và bày trò man rợ, muốn hận người khác, lại còn muốn báo thù người khác? Dạng người này thật sự không nhiều. Chỉ có kẻ ác mới có thể làm ra việc như vậy, chỉ có kẻ ác mới xem việc bị tỉa sửa là chuyện mình bị người

ta dùng sự nóng nảy mà xử tệ. Đương nhiên, mọi sự tỉa sửa mà nhà Đức Chúa Trời nói đến thì đều chính đáng, đều là vì công tác của hội thánh và lối vào sự sống của các cá nhân, đều là những điều tích cực, hợp tâm ý Đức Chúa Trời và hoàn toàn phù hợp với lời Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ mà bị tỉa sửa thì luôn bảo vệ danh tiếng, địa vị và tôn nghiêm của mình, đều liên hệ chuyện này đến lợi ích của mình, nhất là liên hệ đến tiền đồ và số phận của mình. Nếu như việc tỉa sửa gây bất lợi cho danh tiếng, địa vị và tôn nghiêm của họ, thì họ không thể tiếp nhận. Nếu như là sự tỉa sửa nghiêm trọng, không chỉ hủy hoại danh tiếng, địa vị và tôn nghiêm của họ, mà còn đe dọa tiền đồ và số phận của họ, thì họ càng không thể tiếp nhận. Tóm lại, bất kể là bị ai tỉa sửa, kẻ địch lại Đấng Christ đều không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, không thể phản tỉnh và biết mình, không thể rút ra bài học từ việc bị tỉa sửa, không thể đạt đến thực sự hối cải và làm tốt bổn phận hơn. Thay vào đó, trong lòng họ chống đối, dùng đến thái độ phản kháng, không chịu tiếp nhận. Đây chính là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, nó cũng đại diện cho thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật.

Đối với việc bị tỉa sửa, một điều tối thiểu mà người ta nên nhận biết là gì? Sự tỉa sửa là điều mà con người phải trải nghiệm để đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, đây là điều không thể thiếu. Đây cũng là điều mà người ta phải đối mặt hàng ngày và thường xuyên trải nghiệm để đạt đến được cứu rỗi khi tin Đức Chúa Trời. Không ai có thể không bị tỉa sửa. Tỉa sửa ai đó thì có liên quan đến tiền đồ và vận mệnh của họ không? (Thưa, không.) Vậy thì tỉa sửa ai đó để làm gì? Có phải để định tội người ta không? (Thưa, không phải, mà là để giúp người ta hiểu lẽ thật và đạt đến dựa theo nguyên tắc mà làm bổn phận.) Đúng vậy. Đây là cách lĩnh hội đúng đắn nhất. Tỉa sửa ai đó là một dạng sửa dạy, một dạng sửa phạt, đương nhiên cũng là một hình thức giúp đỡ và cứu vãn cho người ta. Việc bị tỉa sửa cho phép ngươi kịp thời xoay chuyển phương hướng mưu cầu sai trái của mình. Nó cho phép ngươi kịp thời nhận ra các vấn đề đang tồn tại trước mắt, cũng cho phép ngươi kịp thời nhận ra những tâm tính bại hoại mà mình bộc lộ. Dù thế nào đi nữa, việc bị tỉa sửa giúp ngươi nhận ra sai lầm của mình và đạt đến dựa vào nguyên tắc mà làm bổn phận, kịp thời cứu vãn để ngươi không chệch hướng và đi lạc đường, và ngăn ngươi gây họa lớn. Chẳng phải đây là sự trợ giúp lớn nhất và sự cứu vãn tốt nhất cho con người sao? Những ai có lương tâm và lý trí sẽ có thể tiếp cận việc bị tỉa sửa một cách đúng đắn. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận sự tỉa sửa? Bởi vì họ cho rằng sự tỉa sửa phát xuất từ con người chứ không phải từ Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy ai tỉa sửa họ thì là đang gây khó dễ cho họ và đang trừng trị họ. Nhìn từ tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ thì chủ yếu là vì họ không tiếp nhận lẽ thật nên mới không chịu tiếp nhận sự tỉa sửa. Họ không biết rút ra bài học từ việc bị tỉa sửa, không biết nhận thức bản thân hay tìm kiếm lẽ thật. Đây chính là căn nguyên khiến họ không tiếp nhận sự tỉa sửa. Trong lòng họ tồn tại vấn đề lớn đến vậy, điều này chứng thực rằng thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét và thù hằn lẽ thật.

Ngày 2 tháng 5 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 9)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

D. Tiền đồ và số phận của họ

4. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh "người phục vụ"

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về mục thứ chín trong các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ thực hiện bổn phận chỉ để làm bản thân nổi bật và thỏa mãn những lợi ích và dã tâm của riêng mình; họ không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh quang cá nhân. Trong mục này, chủ đề thông công chính là mổ xẻ lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, và hôm nay, chúng ta sẽ thông công về tiểu mục thứ tư, thuộc mục thứ tư trong các lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ – cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ", và chúng ta cũng sẽ mổ xẻ cách kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận danh xưng này. Những người đi theo Đức Chúa Trời đến nay đều đã quen thuộc với từ "người phục vụ" này, và đa số cũng đã cơ bản tiếp nhận danh xưng này trong lòng. Về ý nguyện chủ quan, họ không chống đối danh xưng này. Tuy nhiên, khi nói cụ thể người nào đó là người phục vụ, thì biểu hiện của người đó chủ yếu là không cam tâm nguyện ý, trong lòng ấm ức, không thực sự sẵn lòng bị gọi như vậy, cũng không thực sự sẵn lòng làm người phục vụ. Xét từ biểu hiện của con người, mặc dù theo ý nguyện chủ quan thì họ thừa nhận danh xưng này không phải là cái gì xấu xa, nhưng theo sự thật khách quan, thì đối với danh xưng "người phục vụ", con người vẫn có phần nào kỳ thị, đối địch, thậm chí là không cam tâm – họ có những cảm xúc như vậy đối với chuyện này. Bất kể con người nhìn nhận danh xưng "người phục vụ" như thế nào, có thật lòng tiếp nhận nó không, có thật lòng làm người phục vụ hay không, có cho rằng trong danh xưng này chứa đựng sự uế tạp và ý muốn của con người hay không, thì hôm nay, trước hết chúng ta hãy thông công xem rốt cuộc thì người phục vụ là gì, Đức Chúa Trời định nghĩa và xác định tính chất của danh xưng "người phục vụ" này như thế nào, Ngài phán rằng thực chất của người phục vụ là gì, Ngài nhìn nhận ba chữ "người phục vụ" như thế nào, và cách nhìn nhận của Ngài có khác biệt gì so với của con người. Từ đó, trong lòng tất cả các ngươi sẽ có nhận thức và khái niệm chính xác về danh xưng "người phục vụ" này.

a. Định nghĩa và nguồn gốc của chức danh "người phục vụ"

Ba chữ "người phục vụ", về nghĩa đen nghĩa là một người cống hiến sức lực và ra sức làm gì đó. Xét về mặt địa vị, thì danh xưng này nói đến một đối tượng bị lợi dụng tạm thời. Nghĩa là, nếu một người làm một công việc hoặc làm trong một ngành nghề nào đó mà bị xem là người phục vụ, thì họ sẽ không làm công việc hoặc ngành nghề đó lâu dài, mà chỉ tạm thời thôi. Họ được tạm thời ra sức và phục vụ một công tác hoặc ngành nghề nào đó, chứ chẳng có tiền đồ hay tương lai gì, cũng chẳng có phúc lợi gì. Họ cũng không cần gánh vác bất kỳ trách nhiệm gì, chỉ cần làm công ăn lương. Khi công việc giao cho họ được hoàn thành thì không cần họ nữa, họ nhận thù lao rồi đi. Tóm lại, đây là chuyện tạm thời, khi nào cần thì bảo họ làm thôi. Đây là cách hiểu theo nghĩa đen về người phục vụ. Nếu diễn giải ba chữ "người phục vụ" theo ý của loài người, thì người phục vụ chính là "người làm việc theo hợp đồng", "người làm việc tạm thời", là những người ra sức hoặc cống hiến sức lực tạm thời trong một công việc hoặc một ngành nghề. Mối quan hệ chỉ tồn tại trong giai đoạn mà công việc đó cần đến họ, sau đó thì họ không còn giá trị nữa, bởi vì không còn cần họ nữa, họ không còn giá trị sử dụng, giá trị của họ trong giai đoạn đó đã phát huy hết sạch rồi. Đây chính là nghĩa đen mà con người có thể hiểu được và thấy được về "người phục vụ". Trong ý nghĩa mà ngôn ngữ của nhân loại có thể diễn đạt được, nghĩa là trong ý nghĩa của danh xưng "người phục vụ" mà nhân loại có thể lĩnh hội được từ lời Đức Chúa Trời, có tầng nghĩa nào phù hợp với lẽ thật không? Có tầng nghĩa nào phù hợp với nhân tính và lý tính bình thường không? Có tầng nghĩa nào mà con người với tư cách loài thọ tạo chân chính nên nhận thức không? Có tầng nghĩa nào liên quan đến cách Đức Chúa Trời tiếp cận với danh xưng này không? (Thưa, không có.) Tại sao các ngươi biết là không có? Các ngươi bị bí, không nói cho rõ được. Trong các ngươi, có người là sinh viên đại học, nghiên cứu sinh, tiến sĩ, giáo sư, vậy mà không ai nói rõ được chuyện này, phải vậy không? (Thưa, phải.) Đây là điểm khác biệt giữa tri thức và lẽ thật. Có lẽ ngươi có trình độ văn hóa, có lẽ ngươi nhận thức được từng chữ trong ba chữ "người phục vụ", có lẽ khi gộp ba chữ lại để tạo thành một từ, để mô tả một loại người, một nhóm người, thì ngươi nhận thức được thực chất và biểu hiện của những người này, cũng như thứ hạng của họ trong toàn thể nhân loại. Nhưng khi ngươi không thể hiểu được ba chữ này từ góc độ của lẽ thật và từ góc độ của một loài thọ tạo, thì rốt cuộc cách hiểu của ngươi phát xuất từ đâu? Rốt cuộc thì ngươi hiểu được thực chất của ba chữ này là gì? Đây có phải là cách hiểu về ba chữ "người phục vụ" phát xuất từ nhân loại bại hoại, từ xã hội này và từ tri thức của con người hay không? (Thưa, phải.) Tri thức của nhân loại này tương hợp hay đối địch với lẽ thật? (Thưa, đối địch.) Vậy khi ngươi có thể nhận thức và hiểu ba chữ này như vậy, thì ngươi đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời hay đứng ở phía tương hợp với Đức Chúa Trời? Quá rõ ràng là khi dùng tri thức và trí óc mà hiểu và lĩnh hội ba chữ này, thì ngươi sẽ vô thức và không tự chủ được mà đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời. Khi ngươi dùng tri thức của ngươi mà hiểu ba chữ này, thì những thứ mà ngươi hiểu chắc chắn sẽ khiến ngươi nảy sinh sự chống đối, ác cảm, ghê tởm và thậm

chí là căm ghét đối với ba chữ này. Trong đó có sự thuận phục không? Có sự tiếp nhận thật lòng không? (Thưa, không có.) Có người nói: "Tôi tiếp nhận những từ tốt đẹp, còn những từ không tốt đẹp này thì tại sao tôi phải tiếp nhận? Tôi không thấy chống đối là được rồi. Chẳng hạn như, tôi tiếp nhận hết những cụm từ tích cực như 'được mão triều thiên', 'được phần thưởng', 'được phúc', 'vào vương quốc', 'lên thiên đường', 'không xuống địa ngục', 'không bị trừng phạt', 'làm con trưởng'. Đây là chuyện tự nhiên, là phản ứng bình thường của con người, là điều mà con người nên mưu cầu. Còn những cụm từ tiêu cực như 'kẻ ác', 'kẻ địch lại Đấng Christ', 'bị trừng phạt', 'xuống địa ngục', thì chẳng có ai vui vẻ tiếp nhận cả. Mặc dù từ 'người phục vụ' là trung tính, nhưng theo cách hiểu của tôi thì tôi không tiếp nhận được, tôi không xem thường nó là đã tốt rồi. Muốn tôi sẵn lòng tiếp nhận, thuận phục và đón nhận nó từ Đức Chúa Trời, thì tuyệt đối không thể". Có phải con người nghĩ vậy không? (Thưa, phải.) Nghĩ như vậy là đúng hay sai? (Thưa, là sai.) Khi nào thì biết là sai? Vừa mới biết, phải không? Đấy chính là vấn đề. Ngươi vừa mới biết như vậy là sai, thế thì lúc ngươi chưa biết, bề ngoài có vẻ ngươi đã có thể tiếp nhận danh xưng "người phục vụ" này và ngươi đã tiếp nhận nó một cách chủ quan rồi – sự tiếp nhận này là thật hay giả? (Thưa, là giả.) Rõ ràng là không chân thật, không cam tâm tình nguyện. Trong đó có sự giả tạo, giả vờ, bất đắc dĩ, còn có kiểu đành vậy vì không còn cách nào khác.

Chúng ta vừa mới thông công về phản ứng và biểu hiện thực sự của mọi người đối với danh xưng "người phục vụ", chúng hoàn toàn đại diện cho ý kiến, quan điểm và sự lĩnh hội của con người, hoàn toàn tỏ lộ rằng thái độ của con người đối với danh xưng này là bất đắc dĩ, kỳ thị, ác cảm, chống đối từ trong sâu thẳm nội tâm. Điều này là vì con người xem thường việc làm người phục vụ, xem thường ba chữ "người phục vụ", không sẵn lòng làm người phục vụ, căm ghét việc làm người phục vụ. Đây là cách hiểu và thái độ của con người đối với danh xưng này. Giờ hãy nhìn lại xem, trong mắt Đức Chúa Trời thì người phục vụ rốt cuộc là gì, ba chữ "người phục vụ" nảy sinh như thế nào, thực chất của danh xưng này trong mắt Đức Chúa Trời là gì, và nó từ đâu mà có? Theo cách hiểu của nhân loại, thì nghĩa đen của "người phục vụ" là người làm việc tạm thời, tạm thời phục vụ trong một ngành nghề hoặc công việc, là người tạm thời được cần đến. Trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, trong công tác của Đức Chúa Trời, và trong nhà Đức Chúa Trời, không thể thiếu nhóm người được gọi là người phục vụ. Khi những người này đến nhà Đức Chúa Trời, đến nơi Đức Chúa Trời công tác, thì họ không biết gì về Đức Chúa Trời hay chuyện tin Đức Chúa Trời, càng không biết gì về công tác và kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, cái gì họ cũng không biết, họ chính là kẻ ngoài cuộc, là người ngoại đạo. Khi một người ngoại đạo trong mắt Đức Chúa Trời đến nhà Ngài, thì họ có thể làm việc gì cho Đức Chúa Trời? Có thể nói là chẳng làm được gì. Bởi vì con người có đầy tâm tính bại hoại, không có chút nhận thức nào về Đức Chúa Trời, và vì thực chất bản tính của mình, nên những gì họ làm được chỉ là Đức Chúa Trời dặn gì thì làm nấy. Công tác của Đức Chúa Trời làm đến đâu thì họ đi theo đến đó, lời Đức Chúa Trời nói đến đâu thì họ biết đến đó, biết vậy thôi chứ hoàn toàn chẳng hiểu

được gì. Khi thực hiện mỗi một công tác mà Đức Chúa Trời yêu cầu, con người đều hoàn toàn thụ động, chứ chẳng chủ động. Sự thụ động ở đây nghĩa là họ không biết Đức Chúa Trời muốn làm gì, không biết Đức Chúa Trời bảo họ làm gì, không biết Đức Chúa Trời bảo họ làm công tác này là có ý nghĩa và giá trị gì, cũng không biết bản thân nên đi con đường như thế nào. Khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ như những cỗ máy, Đức Chúa Trời vận hành họ thế nào thì họ phát huy thế ấy. Đức Chúa Trời cần gì nơi họ? Các ngươi biết không? (Thưa, con người là đối tượng để Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật để phán xét, là đối tượng để Đức Chúa Trời phán lời.) Đây là một phần, con người là đối tượng để Đức Chúa Trời phán lời. Còn gì nữa không? Đức Chúa Trời có cần ân tứ của họ không? (Thưa, có.) Có cần họ có sẵn tư duy của nhân tính bình thường không? (Thưa, có.) Ngươi có tư duy của nhân tính bình thường thì Đức Chúa Trời mới dùng ngươi, nếu không có lương tâm và lý trí thì ngươi còn không đủ tư cách làm người phục vụ. Còn cần gì nữa? (Thưa, cần kỹ thuật và sở trường của con người.) Những điều này nằm trong ân tứ rồi, cũng là một phần trong những kỹ năng mà con người nên có. Còn gì nữa? (Thưa, ý chí phối hợp với Đức Chúa Trời.) Đây cũng là một phần, chính là ý nguyện nghe lời và thuận phục của con người, đương nhiên, cũng có thể nói là mong muốn yêu thích những điều tích cực và lẽ thật. Ý nguyện nghe lời và thuận phục chính là ý chí muốn phối hợp với Đức Chúa Trời, nhưng cách nói nào thì thích hợp hơn? (Thưa, là ý nguyện nghe lời và thuận phục.) Phải, "ý nguyện" thì rộng hơn một chút, bao hàm nhiều hơn một chút. Nếu nói là "ý chí" thì phạm vi tương đối hẹp hơn. Hơn nữa, "ý nguyện" về mức độ thì tương đối thấp hơn "ý chí", nghĩa là sau khi ngươi có ý nguyện rồi thì mới dần dần nảy sinh các loại ý chí khác nhau. Nói là ý chí thì cụ thể hơn, còn ý nguyện thì hơi rộng hơn. Đối với Đấng Tạo Hóa mà nói, thì trên đây là những điều mà Đức Chúa Trời cần nơi nhân loại bại hoại. Nói cách khác, một người ngoài cuộc không biết gì về Đức Chúa Trời, về sự quản lý của Ngài, thực chất của Ngài, lời Ngài phán và tâm tính của Ngài, mà khi họ đến nhà Đức Chúa Trời, thì họ giống như một cái máy, những gì họ có thể làm cho Đức Chúa Trời và có thể phối hợp với công tác của Ngài về cơ bản chẳng liên quan gì đến tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu – lẽ thật. Những điều mà Đức Chúa Trời có thể lợi dụng nơi những người này chỉ có mấy điều vừa nói: Thứ nhất, họ có thể trở thành đối tượng của lời Đức Chúa Trời; thứ hai, các loại ân tứ mà họ có sẵn; thứ ba, tư duy của nhân tính bình thường mà họ có sẵn; thứ tư, các loại kỹ năng mà họ có sẵn; thứ năm, cũng là điều quan trọng nhất, ý nguyện lắng nghe và thuận phục lời Đức Chúa Trời của họ. Những điều này đều là then chốt. Khi có những điều này rồi, thì con người bắt đầu công tác cho Đức Chúa Trời, dâng hiến sức lực cho công tác quản lý của Đức Chúa Trời, chính thức đi vào con đường đúng, cũng chính thức trở thành người phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời.

Khi con người không hiểu lời Đức Chúa Trời, không hiểu lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời, không kính sợ Đức Chúa Trời chút nào, thì mỗi một con người đều không thể đảm nhiệm vai trò nào khác ngoài người phục vụ. Nghĩa là ngươi sẵn lòng hay không thì ngươi cũng là người phục vụ, ngươi không thoát được danh xưng này. Có vài người

nói: “Tôi tin Đức Chúa Trời cả đời rồi, từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Jêsus cho đến nay cũng đã mấy chục năm, chẳng lẽ tôi vẫn là người phục vụ hay sao?”. Hỏi câu này thế nào? Câu này ngươi hỏi ai? Ngươi nên hỏi chính bản thân mình, ngươi phải phản tỉnh bản thân: “Hiện tại mình hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời chưa? Việc mình làm bổn phận bây giờ là đang ra sức hay là đang thực hành lẽ thật? Mình có đi con đường mưu cầu lẽ thật và hiểu lẽ thật không? Mình đã bước vào thực tế lẽ thật chưa? Mình có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? Mình có phải là người thuận phục Đức Chúa Trời không?”. Ngươi phải phản tỉnh bản thân về những phương diện này. Nếu như đã đạt được những tiêu chuẩn này, và khi gặp sự thử luyện từ Đức Chúa Trời mà ngươi có thể đứng vững, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì đương nhiên ngươi không còn là người phục vụ nữa. Nếu như ngươi không đạt được bất kỳ tiêu chuẩn nào trong những điều này, thì dĩ nhiên ngươi vẫn là người phục vụ, đây là điều không thể tránh khỏi, là điều tất nhiên. Có vài người nói: “Tôi tin Đức Chúa Trời đã hơn ba mươi năm, đấy là chưa tính số năm tin Jêsus. Tôi đã đi theo Đức Chúa Trời từ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, công tác và bắt đầu phán lời lần này. Tôi là một trong những người đầu tiên trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, cũng là một trong những người đầu tiên nghe Đức Chúa Trời đích thân phán lời. Đã bao nhiêu năm trôi qua, tôi vẫn tin và đi theo Đức Chúa Trời. Tôi đã bị bắt bớ và bách hại mấy lần, đã gặp biết bao nguy hiểm, và Đức Chúa Trời luôn bảo vệ tôi, dẫn dắt tôi vượt qua, Đức Chúa Trời không hề bỏ rơi tôi. Hiện tại tôi vẫn làm bổn phận, tình hình ngày càng tốt lên, đức tin ngày càng lớn, không hề có chút nghi hoặc nào đối với Đức Chúa Trời – chẳng lẽ tôi vẫn là người phục vụ sao?”. Ngươi hỏi ai vậy? Có phải ngươi hỏi nhầm người rồi không? Câu này ngươi không nên hỏi. Ngươi tin Đức Chúa Trời nhiều năm rồi, mà vẫn không biết rõ mình có phải là người phục vụ hay không ư? Nếu ngươi không biết rõ, vậy tại sao ngươi không hỏi chính mình, xem ngươi có thực tế lẽ thật không, có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không, có biểu hiện lánh khỏi điều ác không? Đức Chúa Trời làm công tác biết bao năm như vậy, phán biết bao lời như vậy, ngươi hiểu được bao nhiêu, bước vào được bao nhiêu? Ngươi đạt được bao nhiêu? Ngươi tiếp nhận bao nhiêu sự tỉa sửa, thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời? Khi tiếp nhận chúng, ngươi có đứng vững làm chứng không? Ngươi có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Khi gặp sự thử luyện như của Gióp, ngươi có thể phủ nhận Đức Chúa Trời không? Đức tin của ngươi đối với Đức Chúa Trời lớn đến chừng nào? Đức tin của ngươi chỉ là một niềm tin, hay là đức tin chân thật? Ngươi tự hỏi bản thân những vấn đề này đi. Nếu không trả lời được những câu hỏi này, thì ngươi là một kẻ hồ đồ. Ta thấy ngươi là thứ chạy theo đám đông, còn không xứng với danh xưng “người phục vụ”. Người nào mang thái độ này đối với danh xưng “người phục vụ” và trong lòng vẫn hỗn độn, thì đúng là quá đáng thương. Họ không biết bản thân mình là thứ gì, trong khi Đức Chúa Trời thì quá rõ ràng và minh bạch trong cách đối xử với con người.

Chúng ta vừa mới thông công xem ý ban đầu của Đức Chúa Trời đối với ba chữ “người phục vụ” rốt cuộc là gì. Khi người ta vào nhà Đức Chúa Trời, ban đầu họ không hiểu lẽ thật, mà chỉ có đủ loại ý nguyện hoặc có đôi chút ý chí phối hợp, thì trong thời

gian này, họ chỉ có thể đảm nhận vai trò người phục vụ. Đương nhiên, hai chữ "phục vụ" không dễ nghe cho lắm, nếu như đổi cách nói, thì nó nghĩa là làm việc và phục vụ cho công tác quản lý để cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, nghĩa là ra sức. Những người này không hiểu lẽ thật nào, cũng không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, đối với các công tác cụ thể mà Đức Chúa Trời làm để cứu rỗi và quản lý nhân loại cũng như các công tác liên quan đến lẽ thật thì họ không cống hiến được chút sức nào, cũng không phối hợp được gì. Họ chỉ biết chút kỹ thuật, có chút ân tứ, ra chút sức, nói đôi lời trong một vài công tác mang tính sự vụ và làm vài công tác mang tính phục vụ ngoại vi. Nếu thực chất công tác mà người ta làm khi thực hiện bổn phận là như vậy, chỉ đóng vai trò phục vụ, thì thật khó để họ thoát khỏi danh xưng "người phục vụ". Tại sao lại khó thoát khỏi? Chuyện này có liên quan đến định nghĩa của Đức Chúa Trời về danh xưng này không? Hoàn toàn có liên quan. Con người ra chút sức, dùng bản lĩnh, ân tứ và trí óc tự nhiên của mình mà làm việc thì là chuyện rất dễ dàng. Nhưng sống theo lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật, hành động theo tâm ý của Đức Chúa Trời, thì lại rất vất vả, cần có thời gian, cần có sự dẫn dắt, khai sáng và sửa dạy của Đức Chúa Trời, càng cần tiếp nhận sự phán xét và hành phạt của lời Đức Chúa Trời. Cho nên, khi đang làm việc để đạt được những mục tiêu này, điều mà đa số mọi người có thể làm và đem lại chính là những điều mà chúng ta vừa nói đến: đó là làm đối tượng của lời Đức Chúa Trời phán, có một vài ân tứ nhất định, có chút tác dụng trong nhà Đức Chúa Trời, có tư duy của nhân tính bình thường, được giao công tác gì thì có thể lĩnh hội và làm được, có một vài kỹ năng nhất định, còn có thể phát huy sở trường của mình trong công tác nào đó ở nhà Đức Chúa Trời, và quan trọng nhất là có ý nguyện nghe lời, thuận phục. Trong thời gian phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, trong lúc ra sức cho công tác của Đức Chúa Trời, nếu ngươi có chút ý nguyện nghe lời và thuận phục thì sẽ không tiêu cực và chểnh mảng, mà sẽ biết cố gắng hết sức để khắc chế bớt chuyện xấu và làm thêm chuyện tốt. Đây có phải là tình trạng và trạng thái của đa số mọi người không? Đương nhiên, giữa các ngươi, có một thiểu số rất nhỏ những người đã ra khỏi trạng thái này và phạm vi này rồi. Thiểu số rất nhỏ này có những gì? Họ hiểu lẽ thật rồi, có thực tế lẽ thật rồi, khi gặp chuyện đã biết cầu nguyện và tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, có thể dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà hành động. Ý nguyện nghe lời và thuận phục của họ không chỉ dừng lại ở mức ý chí, mà họ còn có thể chủ động thực hành lời Đức Chúa Trời, làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, khi gặp chuyện thì có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, không nói bừa, không làm bừa, mà thận trọng và cẩn thận. Khi bị tỉa sửa không hợp ý mình, họ sẽ không xét đoán Đức Chúa Trời, không nói lý lẽ với Ngài, trong lòng cũng không nảy sinh sự chống đối. Trong sâu thẳm nội tâm, họ còn thực sự tiếp nhận thân phận, địa vị và thực chất của Đức Chúa Trời. Những người này có khác biệt với người phục vụ không? Khác biệt ở chỗ nào? Thứ nhất, họ hiểu lẽ thật; thứ hai, họ có thể thực hành đôi chút lẽ thật; thứ ba, họ có đôi chút nhận thức về Đức Chúa Trời; thứ tư, việc nghe lời và thuận phục đã không còn là ý nguyện mà đã trở thành một thái độ chủ quan, nghĩa là họ có sự thuận phục thực sự; thứ năm, cũng là điều quan trọng nhất và giá trị

nhất – đó là họ nảy sinh một tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Người nào có những điều này thì có thể nói rằng họ đã thoát khỏi danh xưng người phục vụ rồi. Bởi vì xét từ đủ mọi phương diện lối vào của họ, cũng như xét từ thái độ của họ đối với lẽ thật và mức độ nhận thức của họ về Đức Chúa Trời, thì họ không còn đơn giản là làm một nghiệp vụ duy nhất nào đó trong nhà Đức Chúa Trời, cũng không còn là người làm công tạm thời được gọi đến để làm một chút việc. Nói cách khác, những người này không phải đến đây vì thù lao nhất thời, không phải được tuyển dụng để sử dụng tạm thời và được quan sát trong thời gian sử dụng để xem họ có thể làm công tác này lâu dài hay không, mà là họ có thể thực hành lẽ thật và làm tốt bổn phận của mình. Cho nên, những người này đã thoát khỏi cấp hàm và danh xưng "người phục vụ" rồi. Các ngươi đã từng gặp qua người nào như vậy chưa? Trong hội thánh có người như vậy. Các ngươi muốn biết đó là ai, có đông hay không, thì chuyện này tạm thời Ta chưa thể nói được, đợi đến khi nào các ngươi hiểu lẽ thật rồi thì sẽ phân định được. Điều mà các ngươi nên biết là hiện tại mình đang ở trong tình hình thế nào, con đường phía trước của mình là gì, con đường mình nên đi là gì – đây là những điều mà các ngươi nên biết.

Bây giờ nhìn vào, thì danh xưng "người phục vụ" có phải do Đức Chúa Trời áp đặt lên con người không? Đức Chúa Trời dùng danh xưng này để hạ thấp con người, để phân loại, phân đẳng cấp con người sao? (Thưa, không phải.) Vậy Đức Chúa Trời định nghĩa danh xưng này như thế nào? Khi Đức Chúa Trời cho con người một danh xưng, thì không phải là Ngài tùy ý đặt biệt danh, cũng không phải Ngài dựa vào bề ngoài mà định nghĩa, danh xưng này không chỉ là một danh xưng. Tên của người ta chỉ là một biệt hiệu mang tính đại diện, một tên gọi, chứ không có ý nghĩa thực tế nào. Chẳng hạn như, có cha mẹ hy vọng con gái thông minh, xinh đẹp, nên lấy chữ "Lệ" mà đặt tên cho con, nhưng đây chỉ là một loại hy vọng, chứ chẳng có liên quan gì đến thực chất của người con đó. Có thể người con đó rất ngốc nghếch, diện mạo cũng chẳng xinh đẹp, vậy thì đặt tên "Lệ" có ích gì? Lại có những người nam được đặt tên là "Thành Long", "Thành Hổ", được đặt tên như vậy thì họ có thực sự lợi hại không? Cũng có thể họ là kẻ nhát cáy, kẻ vô tích sự. Đây chỉ là một dạng hy vọng mà cha mẹ gửi gắm trên con cái, đặt cho nó một cái tên như vậy, chứ chẳng có liên quan gì đến thực chất của người con đó cả. Cho nên, cái tên và danh xưng của người ta có mang theo tưởng tượng và nguyện vọng tốt đẹp của con người, nhưng nó chỉ là một danh xưng, một biệt hiệu mang tính đại diện, chứ không được đặt tên dựa vào thực chất của người ta. Nhưng danh xưng và tên gọi mà Đức Chúa Trời định nghĩa thì tuyệt đối không dựa trên bề ngoài của con người, đương nhiên cũng không dựa trên ý nguyện của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có mong muốn con người làm người phục vụ không? (Thưa, không mong muốn.) Trong lời Đức Chúa Trời, các ngươi có thấy Đức Chúa Trời phán: "Ta mong vạn người đều làm người phục vụ, không mong người nào được cứu rỗi" hay không? (Thưa, không có.) Vậy mong muốn của Đức Chúa Trời là gì? Trong quá khứ, con người thường nói rằng "Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất", đây là một loại ý nguyện. Tuy nhiên, danh xưng "người phục vụ" này

không phải tự dưng mà có. Cũng giống như Đức Chúa Trời đặt tên cho cây và cỏ, cây thì to và cao, khi có ai nói đến cây thì mọi người đều biết là cây cao và to, còn khi có ai nói đến cỏ, thì mọi người đều biết nó nhỏ và thấp, phải vậy không? (Thưa, phải.) Vậy còn danh xưng "người phục vụ" thì sao? Danh xưng này nảy sinh dựa trên thực chất và biểu hiện của con người, cũng như dựa trên giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đi theo công tác của Đức Chúa Trời, dần hiểu lẽ thật, có thể bước vào thực tế lẽ thật, đạt đến thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời, thì danh xưng này cũng theo đó mà thay đổi. Cho nên, ngay cả khi ngươi là một người phục vụ, thì chuyện này không ảnh hưởng đến việc ngươi làm bổn phận của một loài thọ tạo, cũng không ảnh hưởng đến việc ngươi mưu cầu và thực hành lẽ thật, càng chẳng ảnh hưởng đến việc ngươi thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời.

Có người nào không bao giờ thoát khỏi danh xưng "người phục vụ" này không? (Thưa, có.) Họ là loại người gì? Chính là loại người không mưu cầu lẽ thật, hiểu lẽ thật rồi cũng không thực hành, càng không yêu thích lẽ thật, thậm chí trong lòng thường thấy ác cảm, chán ghét lẽ thật. Họ chán ghét lẽ thật thì tại sao vẫn cứ ở lại nhà Đức Chúa Trời? Là vì họ muốn đạt được chút lợi ích, ôm tâm lý cầu may mà ra sức một chút trong nhà Đức Chúa Trời, có chút biểu hiện tốt, dùng sự trả giá, sự đánh đổi và hy sinh của thể xác, bỏ phí một chút thanh xuân và bỏ ra một chút thời gian để đổi lấy lợi ích nào đó mà họ muốn đạt được. Vì con đường mà họ đi, cuối cùng dạng người này không thể bước vào thực tế lẽ thật, không thể đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời, càng không thể đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời, và vĩnh viễn bị xác định tính chất là người phục vụ. Loại người này mà ở trong nhà Đức Chúa Trời thì có một số có thể phục vụ đến cùng, một số thì không, và giữa hai loại người này có một chút khác biệt trong nhân tính. Người không mưu cầu lẽ thật nhưng có thể phục vụ đến cùng – nghĩa là những người có thể ở trong nhà Đức Chúa Trời mà dâng hiến một phần sức lực cho công tác của Đức Chúa Trời khi kế hoạch quản lý của Ngài đang được tiến hành – thì họ tương đối lương thiện và nhân nghĩa. Trong thời gian phục vụ, họ không hành ác, không gây nhiễu loạn, không bị thanh trừ khỏi hội thánh. Dạng người này có thể phục vụ đến cùng, đây chính là những người vĩnh viễn là người phục vụ. Còn một bộ phận khác thì có nhân tính tồi tệ, nhân phẩm và nhân cách đê hèn, trong quá trình phục vụ thì thường gây nhiễu loạn và gián đoạn các công tác của nhà Đức Chúa Trời, gây tổn hại cho nhiều công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đến khi bị tỉa sửa hoặc bị cách ly nhiều lần, họ cũng không biết hối cải, vẫn cứ tái phạm. Họ không hiểu được chút lẽ thật nào, cũng không tiếp nhận lẽ thật, mà muốn bừa phứa làm càn, dạng người này sẽ bị đào thải. Nguyên nhân gì khiến họ bị đào thải? Chính là vì dạng người này phục vụ còn không xong. Ở trong nhà Đức Chúa Trời, họ ra sức một chút cũng không thể làm tốt được gì, trong khi ra sức, họ cũng hành ác, còn khiến nhà Đức Chúa Trời và các anh chị em phải trả giá. Dùng họ thì lợi bất cập hại, đã nhiều lần cho họ cơ hội để phản tỉnh, mà cuối cùng họ vẫn không thay đổi bản tính, ai nói gì cũng không nghe. Dạng người này ở trong nhà Đức Chúa Trời thì còn không xứng phục vụ và không thể làm việc phục vụ, họ nên bị thanh lọc.

Hiện tại, các ngươi đều hiểu đại khái về danh xưng "người phục vụ" rồi phải không? Có phải "người phục vụ" là danh xưng mang tính kỳ thị mà Đức Chúa Trời ban cho con người không? Có phải Đức Chúa Trời cố ý dùng danh xưng này mà hạ thấp con người không? Có phải Đức Chúa Trời dùng danh xưng này mà tỏ lộ và thử luyện con người không? Có phải Đức Chúa Trời dùng danh xưng này để khiến con người biết rốt cuộc con người là gì không? Đức Chúa Trời có ý như vậy không? Thực ra, Đức Chúa Trời không có ý như vậy. Đức Chúa Trời không có ý tỏ lộ, hạ thấp hay chế giễu con người, Ngài cũng không có ý dùng danh xưng "người phục vụ" để thử luyện con người. Ý duy nhất của Đức Chúa Trời là Ngài dựa trên biểu hiện và thực chất của nhân loại, dựa trên vai trò mà nhân loại đảm nhận trong giai đoạn công tác này của Ngài, cũng như những gì mà nhân loại có thể làm được và có thể phối hợp được, để từ đó xác định tính chất và hình thành nên danh xưng "người phục vụ" này. Xét từ tầng ý này, hễ là người ở trong nhà Đức Chúa Trời thì đều là người phục vụ cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, đều từng đảm nhận qua vai trò người phục vụ. Có thể nói như vậy không? (Thưa, có thể.) Thực sự có thể nói như vậy, và bây giờ mọi người đều có thể hiểu được chuyện này rồi. Đức Chúa Trời không muốn dùng danh xưng này để làm nản lòng con người, không muốn dùng danh xưng này để thử luyện đức tin của con người, càng không muốn dùng danh xưng này mà hạ thấp con người, hay khiến con người có chút ngoan ngoãn và nghe lời, hoặc khiến con người biết thân phận và địa vị của mình là gì. Đức Chúa Trời càng không muốn dùng danh xưng này mà tước đi quyền lợi làm bổn phận của con người với tư cách loài thọ tạo. Danh xưng này hoàn toàn được xác định dựa trên đủ mọi tâm tính bại hoại bộc lộ ra và những tình trạng thực sự của con người trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời. Cho nên, danh xưng này không có chút liên quan gì đến chuyện thân phận, danh phận, địa vị hay đích đến của con người sẽ như thế nào khi công tác quản lý của Đức Chúa Trời kết thúc. Danh xưng này hoàn toàn phát xuất từ nhu cầu của kế hoạch quản lý và công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và nó cũng là một trạng thái thực sự của nhân loại bại hoại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Về chuyện con người cung cấp sự phục vụ cho nhà Đức Chúa Trời với tư cách người phục vụ và được sử dụng như một thứ máy móc, trạng thái này sẽ giữ mãi đến tận cùng hay là sẽ có cải thiện trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời, thì đều dựa vào sự mưu cầu của con người. Nếu ai đó mưu cầu lẽ thật và có thể đạt đến biến đổi tâm tính, đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời, kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ hoàn toàn thoát khỏi danh xưng "người phục vụ". Thoát khỏi danh xưng "người phục vụ" thì con người sẽ biến thành gì? Họ sẽ biến thành người thực sự đi theo Đức Chúa Trời, thành con dân của Đức Chúa Trời, con dân trong vương quốc, là con dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Nếu trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời mà ngươi chỉ hài lòng với việc ra sức, chịu khổ và trả giá, chứ không mưu cầu hay thực hành lẽ thật, không có chút biến đổi tâm tính nào, làm gì cũng không dựa vào nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng chẳng thể đạt đến thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời, vậy thì danh xưng "người phục vụ", cái "vòng nguyệt quế" đó sẽ chẳng quá lớn cũng chẳng quá nhỏ, mà sẽ vừa

vặn cái đầu ngươi, và ngươi sẽ không bao giờ thoát khỏi nó được. Nếu đến lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc mà ngươi vẫn còn tình trạng này, tâm tính vẫn chẳng có gì thay đổi, thì ngươi chẳng dính dáng gì đến danh xưng "con dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời", và ngươi sẽ mãi mãi là một người phục vụ. Nên hiểu lời này như thế nào? Các ngươi nên hiểu rằng một khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, nghĩa là khi mọi người mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi đều đã được cứu rỗi, công tác của Đức Chúa Trời cũng hoàn toàn đạt hiệu quả và mục đích rồi, thì Đức Chúa Trời không phán lời nữa, không dẫn dắt con người và không làm công tác cứu rỗi nào trên nhân loại nữa, công tác của Ngài sẽ dừng lại ngay đó, con đường tin Đức Chúa Trời mà mỗi một người đi cũng sẽ dừng lại ngay đó. Trong Kinh Thánh có một câu: "Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!" (Khải Huyền 22:11). Câu này có ý gì? Nghĩa là khi Đức Chúa Trời phán rằng công tác của Ngài đã kết thúc, thời khắc ấy báo hiệu rằng Ngài không làm công tác cứu rỗi, phán xét và hành phạt con người nữa, Ngài không còn khai sáng và dẫn dắt họ nữa, không còn nhẫn nại phán lời với họ, không còn tận tình khích lệ hay tỉa sửa họ nữa – Đức Chúa Trời không làm những công tác đó nữa. Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là kết cục của vạn vật sẽ được tỏ lộ, kết cục của nhân loại đã được định hình, không một con người nào có thể thay đổi và cơ hội được cứu rỗi của con người cũng không còn nữa. Chính là ý như vậy.

Khi một người, vào lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, mà thoát khỏi danh xưng "người phục vụ", thoát khỏi cấp hàm này, trạng thái này, thì điều đó nghĩa là trong mắt Đức Chúa Trời, người này không còn là kẻ ngoài cuộc, không còn là người ngoại đạo, mà là người trong nhà Đức Chúa Trời và trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Danh xưng "người trong nhà Đức Chúa Trời và trong vương quốc của Đức Chúa Trời" từ đâu mà có? Làm sao để con người đạt được danh xưng này? Chính là thông qua quá trình mưu cầu và hiểu lẽ thật, thông qua việc chịu khổ, trả giá và từ đó làm tốt bổn phận, mà ngươi đạt đến một mức độ thay đổi tâm tính nhất định, có thể thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời, thì khi đó ngươi sẽ trở thành người trong nhà Đức Chúa Trời. Cũng như Gióp và Phi-e-rơ, ngươi không còn chịu sự tàn hại và làm bại hoại của Sa-tan nữa, mà có thể tự do sống ở vương quốc của Đức Chúa Trời và trong nhà Đức Chúa Trời. Ngươi không còn phải chiến đấu với tâm tính bại hoại nữa, trong mắt Đức Chúa Trời, ngươi đã là một loài thọ tạo chân chính, là loài người chân chính rồi. Đây có phải là chuyện đáng vui đáng mừng không? Chuyện này có ý nghĩa gì? Nó có nghĩa là cuộc đời khổ sở của một người bị Sa-tan làm bại hoại giờ đã hoàn toàn kết thúc rồi, những ngày sống bình an, vui vẻ và hạnh phúc đã đến. Giờ họ có thể sống ở trong ánh sáng dung nhan của Đấng Tạo Hóa, có thể cùng sống với Đức Chúa Trời, đây chính là chuyện đáng vui đáng mừng. Tuy nhiên, đối với loại người cuối cùng không thoát khỏi được danh xưng "người phục vụ", thì việc họ vẫn còn mang danh xưng đó, vẫn còn đeo "vòng nguyệt quế" đó lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc sẽ có nghĩa là gì? Nghĩa là họ vẫn là kẻ ngoài cuộc, trong mắt Đức Chúa Trời, họ vẫn là người ngoại đạo. Nguyên

nhân cho chuyện này là vì họ không tiếp nhận hay thực hành lẽ thật chút nào, không đạt đến thay đổi tâm tính, không thể thuận phục Đức Chúa Trời, cũng không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Loại người này ở trong nhà Đức Chúa Trời thì nên bị đào thải, họ không có phần trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Vậy chỗ của họ ở đâu? Ở ngoài vương quốc của Đức Chúa Trời, không nằm trong số con dân của Đức Chúa Trời. Loại người này vẫn mang danh xưng "người phục vụ", nghĩa là họ không trở thành người trong nhà Đức Chúa Trời, vĩnh viễn không phải là người đi theo Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời không thừa nhận họ, họ sẽ không tiếp tục nhận được phúc lành và ân điển của Đức Chúa Trời. Đương nhiên, điều này còn có nghĩa là họ không có cơ hội cùng Đức Chúa Trời ở trong vương quốc của Ngài mà đồng hưởng phúc lành và đạt được bình an, hoan lạc – họ không có cơ hội như vậy nữa. Vậy đối với họ, thời điểm này là chuyện đáng vui đáng mừng hay là chuyện đáng buồn? Đây là chuyện đáng buồn. Về chuyện cấp hàm "người phục vụ" của họ sẽ đem lại cho họ đãi ngộ thế nào khi họ ở ngoài nhà Đức Chúa Trời và ngoài vương quốc của Đức Chúa Trời, đấy là chuyện về sau. Tóm lại, người phục vụ và con dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời sẽ có đãi ngộ rất khác nhau, về mặt địa vị, đãi ngộ và đủ mọi phương diện khác, đều sẽ rất khác nhau. Dạng người này đã không đạt được lẽ thật, không đạt đến thay đổi tâm tính trong thời gian Đức Chúa Trời làm công tác cứu rỗi con người, như vậy có đáng thương không? Quá đáng thương! Đây là vài lời bàn về danh xưng "người phục vụ".

Có một số người nói rằng: "Hễ nghe nói đến người phục vụ là tôi thấy chống đối. Bảo tôi làm người phục vụ thì tôi không sẵn lòng, không vui vẻ gì. Nếu bảo tôi là con dân, dù chỉ là con dân nhỏ bé nhất cũng được, chỉ cần không nói tôi là người phục vụ là được. Đời này của tôi không có sự mưu cầu hay lý tưởng gì khác, tôi chỉ mong sao thoát khỏi danh xưng 'người phục vụ' là được rồi, tôi đâu có yêu cầu cao gì". Dạng người này là thế nào? Đây có phải là thái độ của người mưu cầu lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Đây là thái độ gì? Có phải là thái độ tiêu cực không? (Thưa, phải.) Ngươi không cần phải nỗ lực thoát khỏi danh xưng "người phục vụ", bởi vì danh xưng này được xác định dựa trên mức độ trưởng thành sự sống, chứ không thể được quyết định bởi ý nguyện của ngươi. Danh xưng này không tùy vào ý nguyện của con người, mà tùy vào con đường mà con người đi, cũng như tùy vào việc tâm tính của họ có sự thay đổi hay chưa. Nếu mục tiêu của ngươi chỉ là mưu cầu thoát khỏi danh xưng "người phục vụ", thì Ta nói thật với ngươi, cả đời cũng không thoát được. Còn nếu ngươi chú trọng mưu cầu lẽ thật, có thể đạt đến thay đổi tâm tính, thì danh xưng này sẽ dần dần thay đổi. Xét từ hai điều này, thì danh xưng "người phục vụ" có phải do Đức Chúa Trời cưỡng ép gán cho con người không? Tuyệt đối không phải! Đây không phải danh xưng mà Đức Chúa Trời cưỡng ép gán cho con người, cũng không phải là biệt hiệu mang tính đại diện, mà là một danh xưng dựa trên mức độ trưởng thành sự sống của con người. Ngươi trưởng thành sự sống đến đâu, tâm tính của ngươi thay đổi đến đâu, thì thành phần "người phục vụ" trong ngươi sẽ giảm đến đó. Đến một ngày, khi ngươi có thể đạt đến thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời rồi, thì ngươi có muốn làm người phục vụ cũng không

phải là người phục vụ nữa. Chuyện này được quyết định dựa trên sự mưu cầu của con người, thái độ của con người đối với lẽ thật và con đường mà con người đi. Còn có những người nói: “Tôi muốn thoát khỏi danh xưng ‘người phục vụ’, tôi không muốn làm người phục vụ. Nhưng mà tôi không hiểu lẽ thật, cũng không sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, vậy thì nên làm thế nào?”. Có biện pháp nào không? Đức Chúa Trời dựa trên lời Ngài và lẽ thật mà quy định kết cục của đủ mọi loại người, chứ không có biện pháp thỏa hiệp nào cả. Ngươi yêu thích lẽ thật, có thể đi con đường mưu cầu lẽ thật, thì đó là chuyện đáng mừng, còn ngươi chán ghét lẽ thật, không chọn đi con đường mưu cầu lẽ thật, thì đó là chuyện đáng buồn. Chỉ có hai con đường này, chứ không có con đường trung dung nào cả. Lời Đức Chúa Trời phán vĩnh viễn không qua đi, vạn vật đều qua đi, nhưng một câu trong lời Đức Chúa Trời cũng không thể qua đi. Lời Đức Chúa Trời là tiêu chí để Đức Chúa Trời phán quyết và quy định vạn vật, lời Ngài chính là lẽ thật, vĩnh viễn không qua đi. Thế giới này, nhân loại này và vạn vật đều sẽ thay đổi và qua đi, nhưng lời Đức Chúa Trời thì một câu cũng không qua đi, mà đều được ứng nghiệm. Kết cục của nhân loại và vạn vật đều được quy định và tỏ lộ theo lời Đức Chúa Trời, không một người nào có thể thay đổi, đây là chuyện không thể thương lượng. Cho nên, trong chuyện Đức Chúa Trời tể trị và quy định kết cục của con người, nếu con người ôm tâm lý cầu may, thì họ quá ngu ngốc rồi. Trong chuyện này, con người không có con đường thứ hai nào cả, bởi vì Đức Chúa Trời đâu cho họ con đường thứ hai. Đây chính là tâm tính của Đức Chúa Trời, chính là sự công chính của Đức Chúa Trời, con người có muốn can thiệp cũng không được. Ở trong thế giới ngoại đạo, ngươi nghĩ cứ chi chút tiền, vận dụng vài mối quan hệ là có thể làm được việc, nhưng với Đức Chúa Trời thì không được. Ngươi phải nhớ, với Đức Chúa Trời thì cách làm đó chẳng đi đến đâu cả!

b. Những cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với chức danh “người phục vụ”

Chủ đề thông công hôm nay là mổ xẻ thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng “người phục vụ”. Chúng ta đã thông công về định nghĩa “người phục vụ” rồi, đa số mọi người đều đã có cách hiểu tích cực và chính diện về danh xưng này chưa? Có còn chống đối và không sẵn lòng đối với danh xưng này không? (Thưa, không còn.) Vậy giờ chúng ta hãy xem kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận như thế nào đối với danh xưng “người phục vụ”, và thái độ của họ là gì. Điều mà loại người địch lại Đấng Christ trân quý nhất chính là địa vị cao, danh vọng cao và quyền lực tuyệt đối. Đối với những danh xưng tương đối bình dân, thường dân và thấp kém, tương đối khiến người ta cảm thấy nhục, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh sự chống đối và kỳ thị nghiêm trọng, nhất là đối với danh xưng “người phục vụ”. Bất kể Đức Chúa Trời đối với nhóm người phục vụ có khoan dung và nhẫn nại đến mức nào, bất kể Đức Chúa Trời giải thích và nói như thế nào về danh xưng “người phục vụ”, thì tóm lại, sâu trong lòng, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn xem thường danh xưng này. Họ cho rằng danh xưng này quá thấp kém, nếu như họ là người phục vụ thì chẳng còn mặt mũi mà nhìn người khác. Họ cho

rằng ngay khi bị gán cho danh xưng này thì nhân cách, thể diện và danh vọng của họ đều bị thách thức và hạ thấp, giá trị bản thân của họ sẽ tụt xuống thê thảm, làm người như thế thì sống không còn ý nghĩa gì nữa. Cho nên bất kể thế nào, kẻ địch lại Đấng Christ đều không tiếp nhận danh xưng "người phục vụ". Nếu ngươi bảo họ đến nhà Đức Chúa Trời mà phục vụ cho công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ nói: "Danh xưng 'người phục vụ' quá thấp hèn, đằng nào tôi cũng không sẵn lòng làm người phục vụ. Bảo tôi làm người phục vụ là sỉ nhục tôi. Tôi đến tin đức chúa trời có phải để bị sỉ nhục đâu – tôi đến để được phúc mà. Nếu không thì tôi từ bỏ gia đình và sự nghiệp, từ bỏ tiền đồ ở thế giới để làm gì? Tôi không đến để làm người phục vụ, tôi không đến để cống hiến sức lực cho ngài và phục vụ ngài. Nếu bảo tôi làm người phục vụ thì tôi thà không tin nữa!". Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ có phải là vậy không? Thậm chí còn có kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Nếu bảo tôi làm người phục vụ trong nhà đức chúa trời, vậy thì việc tôi tin đức chúa trời còn có ý gì nữa, còn có ý nghĩa gì nữa?". Vì vậy mà khi họ đảm nhận một công tác và tiếp nhận một sự ủy thác hoặc nhiệm vụ trong nhà Đức Chúa Trời, thì trước hết họ phải làm cho rõ: "Đảm nhiệm công tác này rồi, là tôi làm lãnh đạo, nhóm trưởng, hay là làm lính quèn phục vụ và cống hiến sức lực cho người khác?". Khi chưa làm rõ thì tạm thời họ cứ làm việc đã, vừa làm vừa quan sát lời lẽ và sắc mặt của người khác, mắt đảo bốn hướng, tai hóng tám phương, nghe ngóng tin tức từ đủ mọi nguồn. Họ muốn biết bản thân làm việc này rốt cuộc là phục vụ tạm thời hay là có thể làm việc lâu dài, là đối tượng được bồi dưỡng hay là vì không tìm được ai khác nên mới để họ làm. Nếu là vì không tìm được ai khác nên mới để họ làm, thì đây là phục vụ cho người khác được hưởng công trạng, quyền lực và địa vị, như vậy thì họ tuyệt đối không làm. Họ không quan tâm nhà Đức Chúa Trời có cần họ làm bổn phận này hay không, cũng không quan tâm xem công tác mà họ làm quan trọng đến thế nào với nhà Đức Chúa Trời – những chuyện này họ đều không quan tâm. Ngay khi biết bản thân đang làm việc phục vụ, không có quyền lên tiếng hay quyền quyết định, thì họ sẽ có thể làm qua loa chiếu lệ, bỏ bê chức trách, bừa phứa làm càn, càng có thể độc đoán chuyên quyền, thậm chí còn bỏ ngang việc đang làm và rời đi bất kỳ lúc nào, tiếp cận công tác của nhà Đức Chúa Trời và bổn phận của bản thân như trò chơi con nít. Trong những châm ngôn sống của họ có một câu như thế này: "Tôi không cúi mặt làm để cho người khác ngẩng mặt hưởng". Họ cho rằng: "Tôi sinh ra đã có chất làm quan. Tôi sinh ra đã có quyền lên tiếng và quyền quyết định, nếu đánh mất cả hai điều này, thì tôi sống còn có ý nghĩa gì nữa? Tôi tin đức chúa trời còn có ý nghĩa gì nữa? Còn lý do gì để tôi tin đức chúa trời chứ? Tôi từ bỏ những lợi ích nhỏ chẳng phải là vì muốn đạt được phúc lành lớn hơn hay sao? Nếu như nguyện vọng của tôi không thể thành hiện thực, thì chắc chắn tôi sẽ đi theo trào lưu của thế gian, có xuống địa ngục cũng không tiếc!". Phương châm sống của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Là "Không đời nào tôi để người khác giẫm lên tôi để leo lên cao, chỉ có tôi giẫm lên người khác mà thôi. Nếu luận công để ban thưởng thì tôi xứng đáng được thưởng nhất. Chỉ có như vậy tôi mới làm việc hăng hái và dốc hết toàn lực, nếu không thì đừng mơ bảo tôi dốc hết toàn lực. Bảo tôi bán sức,

bảo tôi hoạch định kế sách, bảo tôi toàn tâm toàn ý làm việc, thế mà đến cuối cùng, lúc luận công ban thưởng thì tôi lại chẳng được gì. Nếu như vậy mà bảo tôi cống hiến sức lực cho các người, ra sức vì các người, phục vụ cho các người, thì mơ đi!". Đây có phải là sự bộc lộ và biểu hiện thực sự của tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Cho dù họ không có ý thoát khỏi danh xưng "người phục vụ" này, nhưng xét thực chất tâm tính của họ, thì họ luôn mãi muốn thoát khỏi danh xưng này, luôn mãi phấn đấu, nỗ lực và vật lộn để thoát khỏi danh xưng này. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ làm công tác nào đó có thể cho họ cơ hội xuất đầu lộ diện và tỏa sáng, cho họ có được tiếng nói quyết định, có thể ra quyết định, làm lãnh đạo, có địa vị, quyền thế và danh vọng, có người dưới quyền mình, thì lúc đó họ sẽ rất vui vẻ. Nếu đến một ngày có người vạch trần vấn đề của họ và tỉa sửa họ, nói rằng: "Rất nhiều việc anh làm không dựa theo nguyên tắc, mà phát xuất từ ý của con người. Hành vi này của anh hoàn toàn là đang phục vụ, chứ chẳng phải là làm bổn phận". Nghe vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ có tiếp nhận không? (Thưa, không thể.) Thứ nhất, họ sẽ cố phân bua, biện bạch, khiếu nại, thứ hai, lòng họ nảy sinh sự chán ghét, chống đối ngay lập tức đối với hai chữ "phục vụ" này, tuyệt đối không thể tiếp nhận. Họ sẽ nói: "Tôi đã trả giá nhiều đến vậy, đã chịu khổ nhiều đến vậy, thức khuya dậy sớm, quên ăn quên ngủ, vậy mà lại bảo là tôi đang phục vụ sao? Có dạng phục vụ như vậy sao? Tôi trả giá nhiều đến thế để đổi lại cái danh xưng này, định nghĩa này, vậy thì tôi còn trông mong gì nữa? Tôi tin đức chúa trời còn ý nghĩa gì nữa? Còn động lực gì nữa? Tin kiểu đức chúa trời đó thì thà bỏ đi còn hơn!". Thế là họ không còn hăng hái nữa. Sau khi bị tỉa sửa, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không thể tiếp nhận, mà còn nảy sinh cảm xúc chống đối và chán ghét, nảy sinh sự hiểu lầm, rồi sau đó thái độ của họ khi làm công tác và bổn phận sẽ thay đổi: "Tôi có làm thế nào thì cũng là người phục vụ, chi bằng lúc làm công tác thì đừng làm hết sức, chừa đường lùi cho mình, không nên dốc hết toàn bộ sức lực. Ai cũng bảo đức chúa trời công chính, mà sao tôi nhìn chẳng thấy? Đức chúa trời công chính chỗ nào chứ? Vì tôi làm gì cũng là người phục vụ, vậy thì sau này tôi sẽ đổi cách tin đức chúa trời, phục vụ thì chỉ phục vụ thôi, để xem ai sợ ai. Vì tôi làm gì cũng không được khen ngợi, không được công nhận, tốt thôi, vậy tôi sẽ thay đổi cách sống, thay đổi cách làm. Anh bảo tôi làm gì thì tôi làm cái đấy, tôi có ý nghĩ gì cũng sẽ không nói ra, ai muốn nói gì thì cứ nói, ai tỉa sửa tôi thì bề ngoài tôi sẽ thuận theo. Ai có sai lầm khi làm công tác, tôi có thấy cũng không nói, ai làm việc mà không hiểu nguyên tắc, tôi có hiểu cũng không nói với họ. Tôi sẽ chỉ quan sát họ làm trò hề, để họ phạm sai lầm, để họ cũng bị tỉa sửa như tôi, để họ nếm trải cảm giác khi bị xác định tính chất là người phục vụ. Các anh không để tôi được sướng, thì tôi cũng khiến các anh khổ chịu không nổi, chứ không để các anh sướng đâu!". Bị tỉa sửa và sửa dạy mà đã khiến họ có những cảm xúc và sự chống đối mạnh mẽ đến vậy, đây có phải là thái độ tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Phục vụ thì sao chứ? Phục vụ cho Đức Chúa Trời mà không tốt sao? Phục vụ cho Đức Chúa Trời thì tổn hại tôn nghiêm của ngươi sao? Đức Chúa Trời không xứng để ngươi phục vụ sao? Vậy ngươi xứng để được Đức Chúa Trời làm gì cho ngươi chứ? Tại sao ngươi lại nhạy cảm

và chống đối với những từ này như vậy? Đấng Tạo Hóa mà có thể hạ mình trở thành một con người và sống giữa mọi người, phục vụ mỗi một người trong nhân loại bại hoại, trong nhân loại chống đối và từ bỏ Ngài, vậy tại sao con người lại không thể phục vụ một chút cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời? Làm vậy thì sai chỗ nào? Làm vậy thì có gì mà mất mặt? Có gì mà không nói ra được? So với sự ẩn mình và khiêm nhượng của Đức Chúa Trời, thì nhân loại mãi mãi đê tiện và xấu xí, không phải vậy sao?

Bây giờ mà những con người bại hoại có mưu cầu lẽ thật nghe danh xưng "người phục vụ", thì có lẽ họ chỉ nhất thời khó chịu, nhưng nó sẽ trở thành một dạng động lực cho họ, có thể kích thích họ mưu cầu lẽ thật, đạt đến có thể thuận phục Đức Chúa Trời. Họ không quá nhạy cảm về danh xưng này mà Đức Chúa Trời gán cho con người. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì khác. Đối với danh xưng mà Đức Chúa Trời cho họ, thì họ cực kỳ bới móc và để tâm. Đức Chúa Trời nói một câu là đã có thể xúc phạm đến lợi ích của họ và làm tổn thương họ rồi, khi ý định và dục vọng được phúc của họ bị xâm phạm thì lòng tự tôn của họ sẽ bị tổn hại. Ngay khi sự tự tôn và tôn nghiêm của họ bị tổn hại, thì họ sẽ xét đoán Đức Chúa Trời, từ bỏ và phản bội Đức Chúa Trời, muốn rời Đức Chúa Trời mà đi, họ cũng không sẵn lòng làm bổn phận của mình, đồng thời trong lòng còn mắng chửi Đức Chúa Trời không công chính, không thấu hiểu cho con người. Thậm chí có người còn nói Đức Chúa Trời quá khó hầu hạ, con người làm gì cũng không đúng. Những lời này, những cảm xúc và tâm tính này đều phát xuất từ kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chẳng những không có chút thái độ thuận phục nào đối với Đức Chúa Trời, mà còn bới lông tìm vết đủ mọi câu nói của Đức Chúa Trời, làm ngơ và không đếm xỉa tới đủ mọi yêu cầu của Đức Chúa Trời. Đối với danh xưng "người phục vụ", từ đầu đến cuối họ luôn chống đối, không hề tính đến chuyện tiếp nhận, cũng không tính đến chuyện thuận phục, càng không tính đến chuyện hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ chỉ một mực tìm cách thoát khỏi cấp hàm và thân phận này, thoát khỏi danh phận và địa vị "người phục vụ" này, chứ chẳng bao giờ tìm kiếm xem phải phối hợp với Đức Chúa Trời như thế nào để có thể thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời, đạt đến thay đổi tâm tính, bước vào thực tế lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời. Họ không hề mưu cầu những điều tích cực này, thậm chí khi bị phơi bày là người phục vụ, trong lòng họ còn nổi giận, huyết khí liền bộc phát ra hết một lần. Chuyện này nghiêm trọng đến mức độ nào? Có những kẻ địch lại Đấng Christ khi ở những nơi công cộng thì thầm chửi Đức Chúa Trời, đến khi không có ai thì hét to mà chửi: "Đức chúa trời không công chính. Đức chúa trời thế này không tin còn hơn!". Họ công khai khiêu chiến và đối đầu với Đức Chúa Trời. Chỉ một từ "người phục vụ" này mà đã tỏ lộ thực chất chống đối Đức Chúa Trời và chán ghét lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi đứng trước mấy chữ "người phục vụ", bộ mặt tà ác của họ bị bại lộ hết, bị tỏ lộ ra hoàn toàn. Tỏ lộ ra điều gì? Rằng họ tin Đức Chúa Trời không phải để tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời hay là đến để tiếp nhận lẽ thật, họ cũng không tin Đức Chúa Trời vì Ngài là lẽ thật và là Đấng tể trị vạn vật, mà vì họ có điều mong cầu nơi Đức Chúa Trời. Vì dã tâm và dục vọng của mình mà họ cúi mình đến nhà Đức Chúa Trời, mơ mộng hão huyền rằng họ có thể thông qua thủ đoạn, nỗ lực, lăn xả và vật lộn

mà nên người xuất chúng, đạt được phúc lành, hoặc tốt hơn nữa là có thể đạt được phần thưởng lớn lao hơn ở đời sau. Do đó, trong mắt họ, từ "người phục vụ" vĩnh viễn là một thứ thấp hèn, vĩnh viễn mang nghĩa hạ thấp, và họ vĩnh viễn không thể tiếp nhận được. Có những anh chị em cho rằng: "Phục vụ Đức Chúa Trời là phúc lành của chúng ta, là chuyện tốt và là chuyện vinh hạnh". Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì vĩnh viễn không tiếp nhận sự thật này, họ nói rằng: "Phục vụ đức chúa trời mà là phúc lành sao? Nói cái gì vậy? Đúng là lời nói hồ đồ! Phúc ở đâu ra? Vui ở đâu chứ? Phục vụ đức chúa trời thì có thể đạt được cái gì? Phục vụ thì có được tiền, được vàng, được đồ quý giá không? Có được nhà cửa, xe cộ không? Người phục vụ thì đều bị đào thải, có người phục vụ nào là người tốt không? Hễ phục vụ thì không đạt được gì hết". Các anh chị em thông công sự thật rằng "phục vụ Đức Chúa Trời là phúc lành của nhân loại", thì họ không tiếp nhận, mà chống đối và thấy ác cảm. Đây là câu mà họ không muốn nghe nhất.

Những kẻ địch lại Đấng Christ có thể ra sức, phục vụ, bưng trà rót nước cho bất kỳ quan chức nào hay bất kỳ người nào có địa vị và danh vọng trên thế gian, thậm chí có bảo là họ đang phục vụ thì họ cũng tiếp nhận và cam tâm tình nguyện. Chỉ có việc phục vụ Đức Chúa Trời là họ không cam tâm tình nguyện, mà đầy tràn oán trách và chống đối, đầy tràn cảm xúc. Họ là thứ gì vậy? Đây có phải là biểu hiện nên có của người đi theo Đức Chúa Trời không? Đây rõ ràng là biểu hiện thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu bảo họ đến thế gian mà hầu hạ một thị trưởng, tỉnh trưởng, hầu hạ một chính khách có danh vọng, thì họ đều cảm thấy đây là việc rạng danh tổ tiên, đem tự hào về cho gia đình. Trong lòng họ sẽ vô cùng vui sướng, đi trên đường mà cứ lâng lâng. Người ta hỏi họ làm việc gì, thì họ nói: "Tôi hầu hạ thị trưởng. Tôi là người thân cận với thị trưởng, là vệ sĩ của ông ấy!", hay là: "Tôi hầu hạ sinh hoạt hằng ngày của tổng thống!", họ nói ra những chuyện này một cách đầy tự hào. Họ cảm thấy công việc này không tệ, cả nhà họ đều được thơm lây, đêm ngủ mơ về nó, sáng dậy thì thấy vui, đi đâu cũng không giấu giếm công việc mình làm. Tại sao vậy? Họ không thấy công việc của mình là sự sỉ nhục, mà là một công việc vinh quang, đứng trên thiên hạ và tỏa ánh hào quang trên đầu. Nhưng sau khi họ tin Đức Chúa Trời và được yêu cầu phục vụ Đức Chúa Trời, thì họ không sẵn lòng, mà nảy sinh sự chống đối, thậm chí có thể oán trách và chửi Đức Chúa Trời, còn có thể phản bội và phủ nhận Đức Chúa Trời. Khi so sánh hai chuyện này, thì thấy được kẻ địch lại Đấng Christ đúng là kẻ địch lại Đấng Christ, đúng là đồng bọn với Sa-tan. Bất kể họ hầu hạ Sa-tan như thế nào, bất kể việc đó có bẩn thỉu, mệt mỏi và thấp hèn đến đâu, họ cũng đều cảm thấy vinh quang. Còn khi làm việc cho nhà Đức Chúa Trời, bất kể những việc này có ý nghĩa, giá trị và cao quý đến đâu, bất kể họ được nâng lên thế nào khi làm việc này, thì họ đều cảm thấy đây là việc không đáng nhắc đến. Bất kể việc phục vụ Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời là phúc lành lớn đến mức nào, là chuyện vinh hạnh biết bao, là cơ hội đáng trân quý tới cỡ nào đối với nhân loại, thì họ đều không vui vẻ. Tại sao vậy? Chỉ có một lý do thôi: Kẻ địch lại Đấng Christ là đồng bọn với Sa-tan, thuộc về Sa-tan, là Sa-tan sống, bẩm sinh đã đối địch với Đức Chúa Trời. Bảo họ phụng sự Đức Chúa Trời và phục vụ

cho Đức Chúa Trời thì họ không vui vẻ nổi. Bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công lẽ thật về chuyện "người phục vụ" này như thế nào, khiến con người hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời ra sao, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không đón nhận từ Đức Chúa Trời, cũng không tiếp nhận bất kỳ lẽ thật nào liên quan đến chuyện này, càng không tiếp nhận sự thật hoặc lẽ thật rằng loài thọ tạo phục vụ Đấng Tạo Hóa là chuyện vinh hạnh, có giá trị và ý nghĩa nhất – đây chính là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ". Khi đối diện với danh xưng "người phục vụ", đối diện với sự thật rằng con người phục vụ Đức Chúa Trời, mọi việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm từ đầu đến cuối đều là cố hết sức để thoát khỏi và trốn tránh sự thật này, thay vì tiếp nhận sự thật này và đón nhận danh xưng "người phục vụ" từ Đức Chúa Trời, rồi mưu cầu lẽ thật, nghe lời Đức Chúa Trời và đạt đến thuận phục, kính sợ Đức Chúa Trời. Xét từ biểu hiện trong cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận danh xưng "người phục vụ", thì phải nói rằng kẻ địch lại Đấng Christ chính là cùng chủng loại với Sa-tan, là đồng bọn trong thế lực thù địch của Sa-tan, họ đối địch với Đức Chúa Trời, với lẽ thật và bất kỳ điều tích cực nào.

Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ" không phải là thái độ tiếp nhận, mà là thái độ chống đối, ác cảm và ghê tởm. Bất kể danh xưng này từ ai mà ra, thì họ đều một mực chống đối, không tiếp nhận, cho rằng làm người phục vụ là chuyện thấp hèn, bất kể phục vụ ai cũng đều là chuyện thấp hèn. Họ cho rằng danh xưng "người phục vụ" không phải là định nghĩa mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại dựa trên thực chất của nhân loại, mà là để thách thức và miệt thị thân phận và giá trị của con người – đây là quan điểm chính của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ". Xét từ thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời, thì họ không xem lời Đức Chúa Trời là tiêu chí, là lẽ thật, mà lại xem lời Ngài là đối tượng để nghiên cứu và phân tích. Nghĩa là, họ không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời với tiền đề là lĩnh hội lẽ thật hay là tiếp nhận rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, mà thay vào đó lấy tiền đề là nghiên cứu, chống đối và đứng ở phía đối lập mà tiếp cận lời Đức Chúa Trời. Mỗi câu Đức Chúa Trời phán, mỗi câu nói của Ngài đều là đối tượng nghiên cứu của họ, và danh xưng "người phục vụ" cũng không phải ngoại lệ. Họ bỏ công sức mà nghiên cứu và suy ngẫm về ba chữ "người phục vụ" này, và trong lời Đức Chúa Trời, họ thấy rằng "người phục vụ" trong mắt Đức Chúa Trời không phải là thứ tốt đẹp, mà là thứ thấp hèn, hạ đẳng, không đáng một xu, là thứ mà Đức Chúa Trời không yêu thích, là thứ mà Ngài ghê tởm. Mặc dù thái độ của Đức Chúa Trời đối với danh xưng "người phục vụ" là như vậy, nhưng thái độ này của Đức Chúa Trời có bối cảnh và nguyên nhân – đó là dựa trên thực chất của con người. Còn có một sự thật mà họ không nhìn thấy: đó là bất kể Đức Chúa Trời ghê tởm và căm ghét nhân loại bại hoại đến đâu, thì Ngài chưa hề từ bỏ việc cứu rỗi nhân loại, chưa hề dừng lại công tác của kế hoạch quản lý để cứu rỗi nhân loại. Kẻ địch lại Đấng Christ không tin, không thừa nhận, cũng không nhìn thấy sự thật này. Họ chỉ dán chặt vào câu nói của Đức Chúa Trời về kết cục của mọi loại người, nhất là đối với danh xưng "người phục vụ" thì họ lại có thái độ cực kỳ nhạy cảm. Họ không sẵn lòng làm người phục vụ, cũng không sẵn lòng bị Đức Chúa Trời xác định là người phục

vụ, càng không sẵn lòng mang danh xưng “người phục vụ” mà phục vụ cho Đức Chúa Trời. Cho nên, loại người địch lại Đấng Christ mà đến nhà Đức Chúa Trời rồi thì sẽ nghe ngóng khắp nơi xem mình có phải là người phục vụ hay không, họ muốn từ trong lời Đức Chúa Trời, từ trong lời lẽ của mọi người nói về mình mà tìm được một câu nói thật và biết được tình hình thực tế rằng bản thân họ rốt cuộc có phải là người phục vụ hay không. Nếu họ là người phục vụ thì họ sẽ bỏ đi ngay lúc đó, ngay tức khắc, chứ không phục vụ cho Đức Chúa Trời hay nhà Đức Chúa Trời. Họ có phản ứng mạnh đến vậy với danh xưng “người phục vụ”, từ đây có thể thấy rằng đối với kẻ địch lại Đấng Christ, thì thân phận, địa vị, tiền đồ, số phận và đích đến, vĩnh viễn là những thứ để mưu cầu, là lợi ích mà họ vĩnh viễn không từ bỏ. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, người phục vụ là đẳng cấp thấp nhất mà Đức Chúa Trời quy định cho con người. Cho dù ngươi có nói thế nào, bất kể có bao nhiêu người tiếp nhận sự thật này, tiếp nhận danh xưng này, thì loại người địch lại Đấng Christ tuyệt đối vẫn không tiếp nhận. Khi làm một công tác nào đó, họ chỉ muốn người khác phục vụ cho họ, nghe lời họ, thuận phục họ, xoay quanh họ, chứ họ không bao giờ muốn bản thân phối hợp và bàn thảo với người khác, trưng cầu ý kiến của người khác, hỏi xin ý của Đức Chúa Trời hay tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Họ cho rằng: “Nếu phối hợp và bàn thảo với người khác, nếu tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật khi làm việc, thì là hạ mình rồi, chẳng có quyền tự chủ nữa, vậy chẳng phải là đang phục vụ sao? Chẳng phải là đang làm nền cho người khác sao? Chẳng phải là đang hầu hạ và phục vụ người khác sao?”. Đây là điều mà họ tuyệt đối không sẵn lòng làm. Họ chỉ muốn người khác hầu hạ họ, luồn cúi họ, nghe lời họ, khen ngợi họ, tán dương họ, chuyện gì cũng cho họ được nở mày nở mặt, cho họ chỗ đứng, phục vụ và cống hiến sức lực cho họ, thậm chí họ còn yêu cầu Đức Chúa Trời dựa vào mọi việc họ làm mà ban cho họ phần thưởng và mão triều thiên sao cho thích hợp. Thậm chí cả khi có ai nói đến việc vì cứu rỗi nhân loại mà Đức Chúa Trời đã trả giá biết bao, chịu khổ biết bao, khiêm hạ biết bao, đã cung ứng cho con người biết bao, họ nghe xong những lời này, thấy được những sự thật này rồi thì cũng làm thinh, cho rằng đó là chuyện đương nhiên. Kẻ địch lại Đấng Christ giải thích chuyện này như thế nào? Họ nói rằng: “Đức chúa trời đương nhiên phải làm mọi việc này cho nhân loại, đương nhiên phải đem những thứ tốt đẹp nhất mà ban cho nhân loại, ban cho nhân loại phúc lành và ân điển, bình an và vui vẻ, đương nhiên đức chúa trời phải dâng hiến hết thảy mọi sự này vì nhân loại, đây là nghĩa vụ của đức chúa trời mà. Nhưng nhân loại mà vứt bỏ, dâng mình và trả giá vì đức chúa trời, dâng hiến hết vì đức chúa trời, thì đương nhiên phải đạt được phần thưởng, đạt được thứ tốt hơn nữa từ đức chúa trời. Đây chẳng phải là giao dịch bình đẳng, trao đổi ngang giá hay sao? Chuyện này thì có gì mà nói chứ? Đức chúa trời có công lao gì nào? Sao tôi chẳng thấy đức chúa trời có công lao gì vậy? Đức chúa trời ban cho nhân loại thì đương nhiên nhân loại nên nhận, không phải à? Con người cũng trả giá rồi mà!”. Họ không cho rằng hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm cho nhân loại chính là ân điển lớn lao nhất dành cho nhân loại, họ không cảm tạ, không có ý đền đáp, lại muốn dùng những sự trả giá của mình để đổi lấy đích đến tốt đẹp mà Đức Chúa Trời

hứa ban cho nhân loại, còn đương nhiên cho rằng bản thân có mong muốn được phúc và có những ý định như vậy cũng là chuyện chính đáng thôi, cho nên xét từ góc độ nào thì Đức Chúa Trời cũng không nên để con người làm người phục vụ. Họ cho rằng nhân loại có nhân cách và tôn nghiêm, nếu bảo những người có lòng yêu thương lớn lao, có thể bố thí, có thể dâng mình và vứt bỏ hãy đi phục vụ Đức Chúa Trời, thì đó là điều khiến họ bị sỉ nhục quá lớn, bị đối xử quá bất công rồi. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều không đáng nhắc đến, nhưng mọi việc họ làm dù có nhỏ nhoi đến mấy, họ cũng phóng đại đến vô hạn, xem đó là vốn liếng để được phúc.

Trong hội thánh, có một số người chẳng bao giờ làm tốt việc gì khi làm bổn phận. Nếu anh chị em không chấp nhận những việc họ làm, kỹ thuật và tài cán mà họ cung cấp, ý tưởng và đề xuất họ đưa ra, thì họ sẽ bỏ ngang công việc, mặc kệ bổn phận và bỏ đi, họ muốn từ bỏ Đức Chúa Trời. Bảo họ phối hợp với người khác thì họ không chịu, bảo họ cố hết sức trong khả năng để làm bổn phận thì họ cũng không chịu. Họ sẽ chỉ ban hành mệnh lệnh, muốn người khác nghe lời họ, hầu hạ họ, làm người phục vụ mà phục vụ cho họ, chứ họ chẳng làm bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời. Chỉ cần không được đãi ngộ như vậy, chỉ cần mất đi đãi ngộ như vậy, mất đi người hầu hạ mình, cống hiến sức lực cho mình, nghe theo mệnh lệnh của mình, thì họ sẽ muốn mặc kệ và bỏ đi, lại còn cảm thấy Đức Chúa Trời không công chính, trong lòng nảy sinh đầy sự oán trách và phẫn nộ với Đức Chúa Trời, cũng như sự thù hận đối với anh chị em, ai giúp họ cũng không được. Với ai, họ cũng không thể phối hợp hài hòa và chung sống bình đẳng. Trong quá trình chung sống với người khác, quy tắc của họ là chỉ có họ mới được đứng trên người khác mà nói năng và hành động, nhìn người khác làm mọi việc cho họ và nghe theo mọi mệnh lệnh, khẩu hiệu họ ban ra, chứ chẳng ai xứng phối hợp với họ và chẳng ai có tư cách chung sống bình đẳng với họ. Nếu có ai xem họ là bạn bè thân thiết hoặc như anh chị em bình thường mà ngồi ngang hàng để nói chuyện, bàn thảo công tác, thông công về nhận thức, thì đó là chuyện sỉ nhục cực lớn đối với họ, là thách thức cực lớn đối với nhân cách của họ. Trong lòng họ sẽ căm ghét, thù hằn dạng người này, lại còn tìm cơ hội để báo thù người này vì dám ngồi ngang hàng với họ hoặc không xem họ ra gì. Đây có phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đây chính là quan điểm có cao có thấp, có quý có hèn của kẻ địch lại Đấng Christ khi chung sống với người khác. Đương nhiên, chuyện này cũng liên quan đến cách nhìn nhận và thái độ thực sự của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ". Họ còn không thể tiếp nhận bất kỳ danh xưng nào mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại, vậy họ có thể tiếp nhận những sự định tội, vạch trần và đánh giá của người khác đối với họ không? Chuyện này càng không thể. Một mặt, họ đối địch, chống đối danh xưng và thực chất của "người phục vụ", mặt khác, họ không biết chán khi làm những chuyện lôi kéo thêm nhiều người xung quanh cống hiến sức lực cho họ, phục vụ họ, hầu hạ và nghe lời họ. Như thế chẳng phải là đê tiện hay sao? Thực chất của loại người này là tà ác, tuyệt đối đúng là vậy. Họ có dục vọng khống chế người khác. Rõ ràng họ biết bản thân chẳng ra gì, chẳng làm được việc gì, chỉ là thứ phế vật trong nhà Đức Chúa Trời, chẳng

có nhân tính bình thường, cũng không biết chung sống bình thường với người khác, càng không có lý trí bình thường, chẳng hiểu được và chẳng được khai sáng về chút lẽ thật nào. Họ chỉ biết được một chút nghiệp vụ, một chút kỹ thuật, chứ chẳng hề làm tốt được phương diện bổn phận nào, lại còn không thật thà, cứ muốn nắm quyền, hễ không nắm được quyền là cảm thấy bản thân tiêu tùng rồi và nghĩ: "Trước đây mình làm những việc đó thì chắc chắn mình đã làm việc phục vụ. Mình đâu có muốn làm việc phục vụ. Hiện giờ, khi vẫn chưa bỏ ra quá nhiều sức lực, chưa bị thiệt thòi nhiều, thì mình nên đi mau thì hơn". Chủ ý của họ là vậy. Họ luôn có quyết tâm này, luôn muốn ra quyết định này, hễ nói không tin nữa là có thể ngừng tin ngay, nói đi là có thể đi ngay, bất kỳ lúc nào họ cũng có thể bỏ ngang bổn phận mà đi, trở về với vòng tay của Sa-tan, cùng Sa-tan thông đồng làm bậy. Có dạng người như thế này không? (Thưa, có.) Về phương diện nghiệp vụ thì họ hiểu được chút ít, nhưng về các nguyên tắc lẽ thật phải nắm vững trong phương diện nghiệp vụ đó thì họ chẳng biết gì. Về phương diện tri thức hoặc ân tứ thì họ có chút ít, nhưng về những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm bổn phận thì họ chẳng biết gì, lại còn lĩnh hội lệch lạc, không thể phối hợp hài hòa với người khác, cũng không có tiếng nói chung khi mọi người ngồi lại thông công. Dạng người này thích hợp làm việc gì? Nếu thật sự có lương tâm và lý trí thì họ sẽ có thể đối đãi đúng đắn với người khác, ai nói đúng và phù hợp với lẽ thật thì họ đều có thể tiếp nhận, vui lòng thuận phục và có thể chống lại xác thịt. Đừng lúc nào cũng muốn nên người xuất chúng, lãnh đạo và khống chế người khác, mà nên buông bỏ dã tâm và dục vọng luôn muốn ăn trên ngồi trốc, hãy sẵn lòng làm một người nhỏ bé nhất, kể cả khi như vậy nghĩa là làm việc phục vụ – làm được việc gì thì họ nên làm việc đó. Bản thân họ là một người bình thường thì họ nên về lại vị trí của một người bình thường, cố hết sức trong khả năng mà làm tròn bổn phận của mình, làm người cho đến nơi đến chốn, dạng người như thế thì có thể đứng vững đến cùng. Nếu họ không chọn con đường này, mà lại cảm thấy bản thân không tệ, cảm thấy bản thân cao quý, không ai được động chạm hay chọc đến họ, lại còn muốn làm trùm trong vùng, làm ác bá và đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy thì họ bị định là kẻ ác rồi. Không cam lòng làm người nhỏ bé nhất, không sẵn lòng làm người không tên tuổi và không được xuất đầu lộ diện, không cam lòng dốc hết sức mà làm tròn bổn phận, đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ và sẽ không được cứu rỗi, như vậy thì nguy hiểm rồi. Nếu dạng người này có thể phản tỉnh, tự mình biết mình, tiếp nhận sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, đặt mình vào vị trí thích hợp, làm một người bình thường và không giả vờ nữa, thì họ sẽ có cơ hội được cứu rỗi. Ngươi ở trong nhà Đức Chúa Trời mà luôn muốn ngang ngược và làm đại ca, thì cũng vô ích thôi. Trong hội thánh đều là dân được Đức Chúa Trời chọn, ngươi có lợi hại, có hung, có ác thì cũng vô ích. Nhà Đức Chúa Trời đâu phải là đấu trường, ngươi muốn đấu thì ra đấu trường của thế gian mà đấu. Trong nhà Đức Chúa Trời, không có ai sẵn lòng đấu với ngươi, không có ai hứng thú với chuyện này hay là dư thừa sức lực mà đi đấu với ngươi. Nhà Đức Chúa Trời là nơi giảng về lẽ thật, khiến con người hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật, ngươi không thực hành được lẽ thật thì khó rồi, như vậy chỉ cho thấy ngươi

không thuộc về nơi này. Nếu ngươi luôn muốn đấu, luôn muốn hung hãn, tàn nhẫn và ngang ngược, thì hội thánh không phải là chỗ thích hợp cho ngươi rồi. Trong nhà Đức Chúa Trời, đa số mọi người đều yêu thích lẽ thật, đều muốn đi theo Đức Chúa Trời và đạt được sự sống, chứ chẳng thích học hặc đấu đá, đấu đi đấu lại với ma quỷ làm gì. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới thích đấu đi đấu lại, tranh quyền đoạt lợi. Vì vậy mà kẻ địch lại Đấng Christ không thể đứng vững trong hội thánh.

Có một loại người đặc biệt nhạy cảm về thân phận, địa vị và danh phận. Họ cực kỳ chống đối, ác cảm với danh xưng "người phục vụ", tuyệt đối không thể tiếp nhận. Loại người này chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chẳng những không mưu cầu lẽ thật, chẳng những chán ghét lẽ thật, mà còn chán ghét danh xưng "người phục vụ". Ngươi chán ghét danh xưng "người phục vụ" thì ngươi nên mưu cầu lẽ thật, nếu ngươi có thể mưu cầu lẽ thật thì chẳng phải ngươi sẽ thoát khỏi danh xưng "người phục vụ" này sao? Nhưng vấn đề nằm chính ở chỗ này. Bởi vì họ cực kỳ chán ghét lẽ thật, vĩnh viễn không đi trên con đường mưu cầu và thực hành lẽ thật, cho nên họ vĩnh viễn đóng vai trò người phục vụ trong công tác của kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Đương nhiên, đối với loại người địch lại Đấng Christ, thì có thể đóng vai trò người phục vụ trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cũng được xem là phúc lành cho họ rồi, đây là cơ hội để họ nhìn thấy việc làm của Đấng Tạo Hóa, được nghe Đấng Tạo Hóa bày tỏ lẽ thật và nói ra tiếng lòng với nhân loại, cũng là cơ hội để họ lĩnh hội sự khôn ngoan và những việc làm toàn năng của Đấng Tạo Hóa. Đối với họ mà nói, làm người phục vụ cho Đấng Tạo Hóa cũng đâu phải là chuyện xấu. Cho dù họ có thể lĩnh hội được hay không, kể cả khi công tác của Đức Chúa Trời đã kết thúc rồi, thì việc làm người phục vụ cho Đức Chúa Trời và phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời vẫn là một kỷ niệm không bao giờ quên đối với những kẻ địch lại Đấng Christ và đồng bọn với Sa-tan này. Trong toàn bộ quá trình nhân loại bại hoại đối địch với Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ đã vô thức phục vụ công tác quản lý của Đức Chúa Trời, đây cũng tính là một chút giá trị tồn tại của mỗi một kẻ địch lại Đấng Christ – đây là sự thật. Đóng góp của họ là khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn có thể nhìn từ phía phản diện mà phân định và nhận biết kẻ địch lại Đấng Christ. Bất kể họ có sẵn lòng thừa nhận sự thật này hay không, cũng bất kể họ có cam tâm tình nguyện, có vui vẻ, hạnh phúc làm người phục vụ hay không, thì tóm lại, việc họ phục vụ công tác của Đức Chúa Trời trong tư cách người phục vụ và đảm nhận vai trò này cũng là điều đáng giá – đây là Đức Chúa Trời tôn cao họ. Có người nói: "Đức Chúa Trời cũng nâng cao kẻ địch lại Đấng Christ à?". Thì sao chứ? Họ là loài thọ tạo, Đức Chúa Trời không thể nâng cao họ hay sao? Lời Ta nói không có gì sai. Vậy khi nghe câu này, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cảm thấy thế nào? Họ không nên bới móc, mà nên cảm thấy có chút an ủi. Ít ra, trong đại sự là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, họ cũng được cống hiến một phần sức, cho dù có phải là cam tâm tình nguyện hay không, là chủ động hay là thụ động, thì tóm lại, đây là Đức Chúa Trời nâng cao họ, và họ nên vui sướng mà đón nhận chứ không nên chống đối. Nếu như kẻ địch lại Đấng Christ có thể chống lại tổ tông của họ, chống lại Sa-tan, mà mưu cầu lẽ thật, mưu cầu

thuận phục Đấng Tạo Hóa, thì các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có vui hay không? (Thưa, Ngài sẽ vui.) Đây cũng là vinh hạnh của dân được Đức Chúa Trời chọn, đây là chuyện họ nên vui, là chuyện tốt. Cho dù sự thật này có vững chắc hay không, thì tóm lại, nếu như kẻ địch lại Đấng Christ có thể quay đầu mà đi con đường hối cải thì đương nhiên đây là chuyện tốt rồi. Vậy tại sao lại nói đây là vinh hạnh của dân được Đức Chúa Trời chọn? Nếu như loại người địch lại Đấng Christ mà cam lòng phục vụ, thì chẳng phải nhà Đức Chúa Trời sẽ bớt đi một mối họa hay sao? Chẳng phải trong số các ngươi sẽ bớt đi một kẻ ma quỷ, bớt đi một kẻ gây nhiễu loạn, gây sóng gió, và tháng ngày sống của các ngươi sẽ được yên bình hơn sao? Xét từ điểm này, nếu như kẻ địch lại Đấng Christ có thể thực sự cam lòng phục vụ, thì đây cũng là chuyện tốt và đáng để vui mừng. Các ngươi nên khích lệ và giúp đỡ họ, đừng có loại bỏ họ hoàn toàn. Nếu như vì lòng tốt mà giữ họ lại phục vụ, nhưng lại lợi bất cập hại, nảy sinh hậu họa, thì nên dựa theo nguyên tắc mà xử lý. Làm như vậy có tốt hay không? (Thưa, tốt.)

Còn có một loại người đáng để nói đến. Có một vài người trong quá trình làm bổn phận thì có thể chịu khổ và trả giá, có lúc cũng có thể nghe lời và thuận phục hoặc làm việc theo nguyên tắc. Ý nguyện chủ quan của họ là muốn đi con đường mưu cầu lẽ thật. Bề trên sắp xếp gì, hội thánh sắp xếp gì, họ đều có thể thuận phục và hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. Ở trong nhà Đức Chúa Trời, họ không làm những việc gây nhiễu loạn và gián đoạn, mọi công tác họ làm và mọi bổn phận họ đảm nhận cũng có thể đem lại nhiều phúc lợi và ích lợi cho các anh chị em. Nhìn bề ngoài, mặc dù họ không hành ác, không gây nhiễu loạn hay gián đoạn, trông cũng không giống kẻ ác, nhưng họ lại làm một việc mà người bình thường không làm được và cũng không làm, đó là loại người này thích bồi đắp thế lực, tạo vương quốc độc lập. Chỉ cần giao cho họ một công tác nào đó, thì ngay khi đảm đương chức vụ người phụ trách công tác đó, là họ có thể tạo vương quốc độc lập, có thể vô thức bồi đắp thế lực và mối quan hệ trong phạm vi thế lực của mình. Trong phạm vi thế lực của họ, tất cả mọi người đều tâm phục khẩu phục và khâm phục họ, đều tán dương và bội phục mọi lời họ nói, mọi việc họ làm, mọi cái giá mà họ trả. Họ biến phạm vi quản lý của mình thành một gia đình nhỏ của riêng họ trong nhà Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài thì họ có thể trả giá và chịu khổ, có thể chịu trách nhiệm, trông cũng không có vấn đề gì, nhưng vào những thời điểm then chốt thì họ có thể bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Để bảo vệ danh vọng và đỉnh núi của riêng mình, để bảo vệ địa vị, tôn nghiêm và quyền thế tuyệt đối của mình trong hội thánh, mà họ không đắc tội ai, không làm tổn thương ai. Kể cả khi có người gây hại và bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, kể cả khi có người gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ cũng chẳng hề hỏi han, mà làm ngơ không biết, lại còn có thể dung túng cho người đó. Chỉ cần người đó không gây uy hiếp đến địa vị của họ, có thể cống hiến sức lực cho họ trong phạm vi thế lực của họ, thế là được rồi – đây là tiêu chuẩn tối cao của họ. Cho dù người đó gây nhiễu loạn thế nào họ cũng không nhìn thấy, không quan tâm, cũng không tỉa sửa hay chỉ trích, lại càng không xử lý. Đây chính là thứ phần tử nguy hiểm. Người bình thường rất khó phân định được loại người

này. Lúc họ không có địa vị thì có lẽ ngươi không thể nhìn ra được gì, nhưng ngay khi họ có địa vị rồi thì thực chất bản tính của họ sẽ bại lộ ra hết. Bại lộ ra những gì? Rằng mọi sự trả giá và mọi việc làm của họ đều có mục đích. Và mục đích này không phải là muốn bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay thực sự làm bổn phận của mình. Mọi việc họ làm không phải là làm cho Đức Chúa Trời thấy, mà là làm cho người ta thấy. Họ muốn thu hút ánh nhìn, thu hút đôi mắt, thu hút sự chú ý của người ta, lại càng muốn mê hoặc lòng người, khiến mọi người đánh giá cao, khâm phục và tán dương họ. Cho nên, họ không quan tâm xem Đức Chúa Trời nhìn nhận và đối đãi với họ thế nào, nếu Đức Chúa Trời nói họ chỉ là đang phục vụ thì họ cũng không quan tâm. Chỉ cần mọi người có thể phục họ sát đất, cúi đầu hàng phục họ là được rồi. Loại người này là phần tử nguy hiểm, họ không đồng lòng với Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời, lòng họ khác với lòng của những người thực sự mưu cầu lẽ thật trong dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ đang bồi đắp thế lực của mình, cũng là bồi đắp thế lực cho Sa-tan. Xét từ đủ loại biểu hiện của họ, thì bổn phận họ thực hiện và mỗi một việc họ làm đều là cách để họ cực lực thể hiện bản thân và lấy lòng người khác.

Loại người địch lại Đấng Christ có thể phục vụ một chút trong nhà Đức Chúa Trời và trong công tác của kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, họ cũng có thể làm một người phục vụ tốt trong một giai đoạn. Tuy nhiên, vì con đường họ đi, mục tiêu và phương hướng họ chọn, cùng với dục vọng về địa vị, quyền thế, khao khát về danh lợi trong nội tâm họ, mà họ không bao giờ thoát khỏi danh xưng "người phục vụ", không hiểu được lẽ thật, không hiểu thực tế lẽ thật là gì, cũng không thể bước vào thực tế lẽ thật, không thực hành được lẽ thật, không thể đạt đến thực sự thuận phục, cũng không thể đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời. Đây là loại phần tử nguy hiểm. Loại người này có triết lý xử thế rất cao thâm, thủ đoạn đối nhân xử thế cũng rất cao minh, họ chú trọng từ ngữ và cách nói khi nói chuyện với người khác, cực kỳ chú trọng thủ đoạn khi chung sống với người khác. Nhìn bề ngoài thì họ không phải là người đại gian đại ác, nhưng trong nội tâm họ lại đầy tràn ý niệm, tư tưởng và quan điểm tà ác, thậm chí còn đầy rẫy những quan niệm và hiểu lầm về lẽ thật, cũng như không hiểu được Đức Chúa Trời. Mặc dù người ta không thấy loại người này ác ở chỗ nào, không nhìn ra được họ là kẻ ác, nhưng vì thực chất của họ quá tà ác, chẳng bao giờ có thể dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm bổn phận, chẳng bao giờ có thể đi con đường mưu cầu lẽ thật và đạt đến thực sự thuận phục Đức Chúa Trời, nên cuối cùng họ vĩnh viễn không có khả năng thoát khỏi danh xưng "người phục vụ" này. So với những kẻ địch lại Đấng Christ và ác nhân rõ ràng dễ thấy, thì những người này càng có thủ đoạn và năng lực mê hoặc hơn. Nhìn bề ngoài, có vẻ họ không có ý kiến hay thái độ gì đối với danh xưng "người phục vụ", càng không có cảm xúc chống đối gì. Nhưng trên thực tế, xét từ thực chất của họ, dù có phục vụ Đức Chúa Trời thì họ cũng có ý định và mục đích chứ không phải vô điều kiện, cũng chẳng phải là để đạt được lẽ thật. Bởi vì nội tâm của loại người này tà ác và giảo trá, nên không dễ bị người khác phân định. Chỉ khi có chuyện gì then chốt và vào những lúc then chốt, thì thực chất bản tính, tư tưởng và quan điểm, cũng như con đường

họ đi mới bị tỏ lộ. Cứ tiếp tục như thế, nếu loại người này chọn phương thức mưu cầu này, chọn đi con đường này, thì có thể hình dung rằng loại người này sẽ không thể được cứu rỗi. Họ lợi dụng sự tín nhiệm của nhà Đức Chúa Trời dành cho họ, lợi dụng cơ hội là công tác của Đức Chúa Trời để kiếm phúc lợi cho mình, đạt đến khống chế và trừng trị người khác, thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình. Cuối cùng, cái họ đạt được không phải là lẽ thật, mà chỉ là bị tỏ lộ vì hành ác quá nhiều. Khi họ bị tỏ lộ thì ngươi sẽ thấy rõ loại người như họ không mưu cầu lẽ thật, thấy rằng họ tin Đức Chúa Trời không phải vì muốn mưu cầu lẽ thật và được cứu rỗi. Loại người này mà nghe lời Đức Chúa Trời, nghe Đức Chúa Trời vạch rõ đủ loại người rồi, thì họ vẫn một mực dùng các nguyên tắc, thủ đoạn và phương thức xử thế để làm bổn phận, cuối cùng kết cục cho họ chỉ có một mà thôi – đó là họ phải đảm nhận vai trò người phục vụ trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, cuối cùng bị tỏ lộ và đào thải. Đây là sự thật. Các ngươi có từng thấy qua loại người này chưa? Có những kẻ địch lại Đấng Christ khi bị tỏ lộ và khai trừ thì trở thành chỉ huy không lính. Những việc ác của họ quá nhiều, quá lớn, nên các anh chị em đều thấy ác cảm với họ, từ bỏ họ. Lại có một loại người khi bị tỏ lộ và bị hội thánh định tội, từ bỏ, thì có đồng bọn và đồng lõa lên tiếng cho họ, bất bình cho họ, cùng nhau đứng lên kêu gào với Đức Chúa Trời. Chẳng phải loại người này có năng lực mê hoặc càng lớn hơn sao? Đây là loại người nguy hiểm hơn nữa. Về cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ", những cách làm, cách nghĩ và biểu hiện của họ sau lưng người ta, chúng ta tạm thời thông công đến đây thôi.

c. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại không sẵn lòng làm người phục vụ

Kẻ địch lại Đấng Christ không sẵn lòng làm người phục vụ, không cam lòng làm người phục vụ. Họ cảm thấy làm người phục vụ là chịu sự sỉ nhục và kỳ thị cực lớn. Vậy rốt cuộc họ muốn làm gì? Khi tin Đức Chúa Trời và đến nhà Đức Chúa Trời, mục tiêu của họ là gì? Họ bằng lòng làm một con dân của Đức Chúa Trời, làm người đi theo Đức Chúa Trời sao? Họ bằng lòng làm một người được hoàn thiện sao? Họ có cam tâm làm người như Phi-e-rơ và Gióp là được rồi không? (Thưa, không.) Có ai nói rằng họ tin Đức Chúa Trời thì cam tâm làm một người trong dân được Đức Chúa Trời chọn là được rồi không? Có ai sẵn lòng làm một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời không? Càng không có. Bất kỳ ai đến nhà Đức Chúa Trời đều đến để tìm lợi ích, để được phúc, được phần thưởng và mão triều thiên. Trong quá trình tiếp nhận sự vạch rõ và phán xét của lời Đức Chúa Trời, con người biết rằng mang theo những ý định đó mà tin Đức Chúa Trời thì sẽ không thể hiểu được lẽ thật, cuối cùng sẽ không thể được cứu rỗi. Rất nhiều người chọn cách trước hết buông bỏ dục vọng được phúc, được mão triều thiên và phần thưởng, buông bỏ hết thảy mọi lợi ích, và trước hết cứ lắng nghe xem Đức Chúa Trời phán gì, Đức Chúa Trời có yêu cầu thế nào đối với nhân loại và có gì để phán với nhân loại. Rất nhiều người nghe xong lời Đức Chúa Trời thì mừng thầm trong lòng mà nói rằng: "Đức Chúa Trời vạch rõ sự bại hoại của chúng ta, vạch rõ bộ mặt thật xấu xí của chúng ta, vạch rõ thực chất chống đối Đức Chúa Trời và chán ghét lẽ thật của chúng

ta. Đây đều là sự thật. May cho tôi là tôi chưa đưa tay ra đòi Đức Chúa Trời ban phúc phần, ân điển và phúc lành, may cho tôi là tôi đã buông bỏ chúng trước rồi. Nếu không buông bỏ chúng, chẳng phải tôi đã tự làm xấu mặt mình sao? Mỗi một lời Đức Chúa Trời phán đều vạch rõ thực chất và bản tính của con người, vậy làm sao để có thể thoát khỏi chúng? Đức Chúa Trời phán rồi, con người trước hết phải làm tròn bổn phận của mình, phối hợp với công tác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Trong quá trình này, nếu con người có thể đi trên con đường hiểu và tiếp nhận lẽ thật, thì sau đó sẽ có hy vọng được cứu rỗi và có thể đạt được nhiều lợi ích hơn nữa". Đến đây, rất nhiều người không còn nghĩ về những thứ đó nữa. Những nguyện vọng tốt đẹp trong lòng họ, những trông chờ và mong ước về tương lai của họ dường như không được hiện thực cho lắm. Họ cảm thấy ngay trước mắt, những chuyện như làm sao để làm tốt bổn phận, làm sao thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời, làm sao đạt đến hiểu lẽ thật và đứng vững, thì hiện thực hơn, quan trọng hơn và then chốt hơn những thứ trong nguyện vọng và lý tưởng của họ. Cho nên, đa số mọi người, vào thời điểm then chốt này, sẽ chọn làm tròn bổn phận, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, đạt được lẽ thật, dâng hiến thời gian và thanh xuân của bản thân, vì Đức Chúa Trời và vì làm tròn bổn phận mà họ từ bỏ gia đình, công việc và tiền đồ trong thế giới, thậm chí có người còn buông bỏ hôn nhân. Đủ loại biểu hiện, hành vi, hành động này của con người chắc chắn chính là thái độ thuận phục và nghe lời đối với những điều tích cực và mọi yêu cầu mà Đức Chúa Trời phán. Thái độ này cũng chính xác là điều kiện phải có để con người có thể hiểu lẽ thật, đạt đến thực hành lẽ thật, thuận phục Đức Chúa Trời, và cuối cùng có thể được cứu rỗi. Đây là đủ loại biểu hiện cũng như tư tưởng của những người bình thường trước khi đến nhà Đức Chúa Trời để làm bổn phận. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời cho đến hiện tại, tư tưởng và quan điểm của con người thay đổi không ngừng, thái độ của con người đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời cũng không ngừng chuyển biến. Những dục vọng và dã tâm trước đây của nhân loại cũng không ngừng bị phá hủy, đồng thời họ cũng dần dần và chủ động buông bỏ, từ bỏ chúng. Đây là hoa trái tốt nảy sinh sau cùng từ ý nguyện của nhân loại muốn phối hợp với Đức Chúa Trời và thuận phục Đức Chúa Trời. Đây là biểu hiện tích cực và tốt đẹp, là kết quả tốt đẹp. Trong quá trình con người không ngừng tiến bộ, những người thực sự mưu cầu lẽ thật gần như đã buông bỏ được dục vọng và ý định được phúc, cho nên đa số mọi người về cơ bản không còn quá nhạy cảm hay hứng thú với đủ loại câu nói mà trước đây Đức Chúa Trời hứa với con người. Bởi vì khi dựa vào lý trí của con người bình thường mà đánh giá, nếu một người không thể làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, không thể đạt đến hiểu lẽ thật, thì họ sẽ bỏ lỡ dịp may và không còn liên quan đến hết thảy mọi phúc phần mà Đức Chúa Trời hứa ban. Đạo lý đơn giản nhất như thế này thì trong lòng mỗi một người đều nên hiểu được. Đương nhiên, hiện tại cũng có rất nhiều người đã hiểu được sự thật này rồi, cũng đã thừa nhận và tiếp nhận sự thật này, duy chỉ có loại người địch lại Đấng Christ là không tiếp nhận sự thật này. Tại sao họ không tiếp nhận? Bởi vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không tiếp nhận sự thật này, vậy họ muốn làm gì? Khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ nghiên cứu

lời Đức Chúa Trời, thấy trong lời Đức Chúa Trời có đủ loại danh xưng và danh phận như “bản thể của Đức Chúa Trời”, “con trưởng” “con trai của Đức Chúa Trời”, “con dân của Đức Chúa Trời”, “người phục vụ”, v.v., thế là mắt họ sáng lên. Dục vọng và dã tâm của họ liền được thỏa mãn, họ ngẫm nghĩ rằng: “Làm con của đức chúa trời thì thường quá, đa số mọi người đều là con của đức chúa trời. Làm con dân của Đức Chúa Trời thì chính là tiểu dân, thảo dân, là dân chúng bình thường không có quyền thế gì. Còn ‘người phục vụ’, bảo tôi làm người phục vụ thì mơ đi, chuyện này một đời tôi cũng không dính dáng đến, là chuyện xa lắc xa lơ đối với tôi”. Cho nên hai mắt họ chỉ dán vào hai danh xưng “bản thể của Đức Chúa Trời” và “con trưởng”. Trong quan niệm của họ, bản thể của Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, con trưởng chính là con trưởng của Đức Chúa Trời, hai loại này thì có quyền có thế, có thể làm vua nắm quyền và khống chế nhân loại, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, có quyền lực tuyệt đối, có quyền lên tiếng, quyền lãnh đạo, có quyền sắp đặt mọi người và quyết định chuyện sinh tử của mọi người, những quyền lực này đúng là quá lớn. Cho nên, bảo họ làm người phục vụ là chuyện bất khả thi. Nếu như để cho họ chọn thì họ sẽ chọn làm con trưởng, làm bản thể của Đức Chúa Trời, không thì họ không thể tin Đức Chúa Trời nữa. Họ ở trong nhà Đức Chúa Trời mà làm bổn phận hoặc làm lãnh đạo, người làm công, thì họ hành động, trả giá, chịu khổ và bôn ba vì hai mục tiêu này. Trong thời gian này, họ không ngừng tính toán xem mình đã bôn ba được bao xa, đã rao truyền phúc âm và đưa về được bao nhiêu người, có bao nhiêu người sùng bái và ngưỡng vọng họ, lúc họ lãnh đạo hội thánh, anh chị em có chuyện thì tìm người khác hay là tìm họ, và họ có thể khống chế, chi phối tư tưởng, quan điểm của người khác không. Họ không ngừng tính toán những điều này, cũng không ngừng trù tính và quan sát những điều này, mục đích của họ là để đạt được những điều mình muốn – đó là làm vua nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Đa số mọi người khi đến nhà Đức Chúa Trời và hiểu được một vài lẽ thật thì đều có thể làm bổn phận của loài thọ tạo một cách bình thường. Nhưng loại người địch lại Đấng Christ thì không, họ cho rằng mình có huyết thống cao quý, thuộc nhóm người cao quý và đặc biệt, khi ở trong nhà Đức Chúa Trời thì chắc chắn phải được tôn là vĩ đại, nếu không thì họ sẽ không tin Đức Chúa Trời. Muốn bảo họ tin Đức Chúa Trời thì phải để họ được tôn là vĩ đại và làm thủ lĩnh trong nhà Đức Chúa Trời. Đồng thời, họ còn trù tính và tính toán xem trong sổ của Đức Chúa Trời ghi bao nhiêu công lao của họ, xem liệu họ có đủ tư cách để cùng làm vua nắm quyền với Đức Chúa Trời không. Vì vậy, có một số kẻ địch lại Đấng Christ khi đến nhà Đức Chúa Trời và có thể làm tròn bổn phận của mình, thì nguồn cơn, xuất phát điểm và động cơ của họ chính là đến nhà Đức Chúa Trời để làm vua nắm quyền. Họ không thể cam tâm làm một người đi theo bình thường và nhỏ bé nhất mà đến nhà Đức Chúa Trời để làm bổn phận. Ngay khi dã tâm và dục vọng của họ bị tiêu tan, thì họ sẽ có thể trở mặt, không làm bổn phận.

Hiện tại, trong nhà Đức Chúa Trời, có một số người đã làm bổn phận mấy năm rồi, mà bổn phận nào cũng không làm tốt, làm bổn phận ở đâu cũng bị đào thải. Bởi vì họ có nhân tính tồi tệ, nhân cách đê hèn, không mưu cầu lẽ thật, tâm tính vẫn còn hung ác

và tà ác, lại chán ghét lẽ thật, nên cuối cùng họ bị các anh chị em từ bỏ. Ngay khi thấy dục vọng được phúc của mình hóa thành hư không, thấy mộng tưởng được nên người xuất chúng và làm vua nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời sẽ không thành hiện thực, thì trong sinh hoạt cá nhân của mình, họ sẽ sống thế nào? Họ sẽ không đọc lời Đức Chúa Trời, không nghe thánh ca, không nhóm họp, nhà Đức Chúa Trời cần họ làm bổn phận gì họ cũng làm ngơ, thậm chí đến lúc nhóm họp còn phải để anh chị em kêu họ, mời họ, nhắc nhở họ. Trong bọn họ, có một số người miễn cưỡng tham gia nhóm họp, nhưng khi nhóm họp thì không nói tiếng nào, không thông công, hễ ai nói gì họ cũng thấy ác cảm và không muốn nghe. Lúc anh chị em cầu nguyện thì họ cũng nhắm mắt nhưng lại chẳng nói câu nào, chẳng thưa gì với Đức Chúa Trời. Lại có một số người hễ đến lúc nhóm họp, khi nghe giảng đạo, hoặc lúc anh chị em thông công lẽ thật, thì họ làm gì nào? Có người ngủ gật, có người nghịch điện thoại, đọc tin tức, tán gẫu với người khác, lại có người chơi trò chơi trên mạng. Khi tin Đức Chúa Trời mà họ không được mến chuộng và sủng ái trong hội thánh, không có người tiền hô hậu ủng, không được đảm đương nhiệm vụ quan trọng, thì họ cho rằng mình không có tương lai được cùng làm vua nắm quyền với Đức Chúa Trời, do đó đối với họ, Đức Chúa Trời không tồn tại. Với họ, sự tồn tại của Đức Chúa Trời có liên hệ với việc họ có thể được phúc hay không. Đây chẳng phải là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Họ cho rằng đức chúa trời nào mà không thể cho họ được phúc thì không phải là đức chúa trời, thì không có lẽ thật. Còn đức chúa trời nào có thể cho họ làm xằng làm bậy, nắm quyền trong hội thánh, sau này còn có thể làm vua nắm quyền, thì đó mới là đức chúa trời. Đây chính là lô-gic của Sa-tan, là đổi trắng thay đen, bóp méo sự thật. Họ tin Đức Chúa Trời mà lại không đi theo được bước chân của Ngài, cũng không cam lòng làm bổn phận, lý do là vì họ chán ghét lẽ thật, trong lòng họ chỉ sùng bái triết lý của Sa-tan, tri thức, danh lợi và địa vị. Họ phủ nhận Đức Chúa Trời là lẽ thật, không thèm đếm xỉa đến công tác của Đức Chúa Trời, vì vậy mà những lúc nhóm họp, họ có thể nghịch điện thoại, chơi trò chơi, ăn uống, tán gẫu – họ thích gì làm nấy, lại còn lấy đó làm tự hào. Ngay khi hy vọng được phúc bị tiêu tan, họ liền cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì nữa, và ngay khi họ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì thì họ liền có thể xem hội thánh – nơi nhóm họp của các anh chị em – là một chốn vui chơi, xem thời gian nhóm họp như thời gian nhàn rỗi, họ còn cho rằng việc nhóm họp và nghe giảng đạo là ức chế, khô khan và vô vị. Lẽ thật và những bài giảng mà anh chị em nghe, hai điều này họ xem là gì? Xem là khẩu hiệu, là chuyện vô căn cứ. Họ xem thời gian anh chị em nhóm họp là thời gian bị uổng phí. Có phải những người này bị tỏ lộ rồi không? Họ mang theo dã tâm, dục vọng và ảo tưởng mà tin Đức Chúa Trời, dấu hiệu này quyết định rằng họ không thể đi đến cùng, và họ thậm chí còn không xứng phục vụ cho công tác của Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Họ xem thường những người nghe giảng đạo, xem thường các anh chị em mưu cầu lẽ thật, lại càng phủ nhận công tác của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự tồn tại của sự thật về công tác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời.

Với những kẻ địch lại Đấng Christ – loại người chán ghét lẽ thật – ngay khi họ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời không đem lại ích lợi cho họ, thì quỷ tướng của họ sẽ lộ ra. Có một vài phụ nữ khi ở nhà thì tô son trát phấn đến mức trông như ma. Trang phục nào thời thượng và có thể hấp dẫn người khác giới thì họ mặc, thậm chí có người còn lén đi chơi mạt chược, đánh bạc, hút thuốc – những người này thật quá gớm ghiếc, quá đáng ghê tởm. Khi đến nhà Đức Chúa Trời thì họ ngụy trang, kết quả thế nào? Họ có trụ nổi không? Chỉ có lẽ thật mới tỏ lộ người ta, nếu người ta không yêu thích lẽ thật, mà chán ghét lẽ thật và có tâm tính hung ác, thì thế nào họ cũng đối địch với lẽ thật và không trụ nổi. Những người này còn cần hội thánh đào thải sao? Còn cần Đức Chúa Trời định tội sao? Còn cần Đức Chúa Trời vứt bỏ sao? Không cần, Đức Chúa Trời chẳng màng đến họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, dạng người này là con rệp, làm người phục vụ còn không xứng, không có tư cách. Họ có thái độ khinh mạn với việc nhóm họp, với đời sống hội thánh và bổn phận, điều này chứng thực điều gì? Chứng thực rằng Đức Chúa Trời không chăm sóc và bảo vệ họ, cũng không dẫn dắt họ, không làm công tác khai sáng, dẫn đường, sửa dạy gì trên họ, cho nên họ sống khó coi và kinh khủng hết chịu nổi như vậy đấy. Thế mà bản thân họ lại cho rằng: “Tôi không tin đức chúa trời, tôi được tự do. Các anh tin đức chúa trời thì phải chịu khổ, trả giá, từ bỏ gia đình và sự nghiệp. Tôi thì chẳng phải chịu cái khổ nào, ở nhà hưởng phúc, hưởng thụ xác thịt, hưởng thụ những sung sướng đời người”. Họ cảm thấy bản thân đạt được hạnh phúc và tự do rồi. Đức Chúa Trời có màng đến họ không? (Thưa, không.) Tại sao không màng đến họ? Vì trong mắt Đức Chúa Trời, loại người này là con rệp, không phải con người, không xứng để Đức Chúa Trời màng đến. Đức Chúa Trời không màng đến họ thì có cứu rỗi họ không? Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ, vậy thì việc họ làm có liên quan gì đến Đức Chúa Trời không? Có liên quan gì đến sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời không? Không có. Cho nên, bề ngoài thì thấy họ sống rất thoải mái, tự do, giải phóng, ngày ngày vui vẻ, nhưng đây có phải là chuyện tốt không? Chỉ cần nhìn qua cái mà họ sống thể hiện ra và con đường họ đi là biết họ tiêu tùng rồi, Đức Chúa Trời không muốn họ nữa. Những con rệp này thật sự quá hôi hám! Loại người này Đức Chúa Trời không thèm màng đến.

Những người này, bất kể ở trong hoàn cảnh và điều kiện thế nào, cũng đều muốn cố hết sức để có thể làm vua nắm quyền và ngồi ngang hàng với Đức Chúa Trời trong đời sau, đây là loại phần tử ngoan cố không chịu thay đổi trong số những kẻ địch lại Đấng Christ. Loại người này giống như Phao-lô, trên người họ có một cái gai nhức nhối, họ nghi ngờ Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời, đe dọa Đức Chúa Trời, không cam tâm tình nguyện làm việc, dâng mình, chịu khổ và trả giá, họ có làm thì chỉ là để đổi lấy mão triều thiên và khả năng được làm vua nắm quyền ở đời sau. Nghe xong toàn bộ quá trình này của họ, người ta có thấy những kẻ địch lại Đấng Christ thật quá đáng thương không? Thực ra là không đáng thương. Họ không những không đáng thương, mà còn có chút đáng tức cười. Đức Chúa Trời phán nhiều lời như thế rồi, mà họ nghe xong chẳng hiểu được lẽ thật, rồi còn quên luôn. Sao mà ngươi không hiểu được tiếng người vậy? Một đạo lý đơn giản như thế mà sao ngươi nghe không hiểu?

Ngươi không thực hành lẽ thật, không đạt đến biến đổi tâm tính, cũng không thể được cứu rỗi, kể cả khi Đức Chúa Trời cho ngươi lời hứa thì ngươi cũng không đạt được. Đức Chúa Trời ban cho nhân loại lời hứa nào cũng đều có điều kiện, Đức Chúa Trời đâu có vô duyên vô cớ và vô điều kiện mà ban cho con người. Đức Chúa Trời có yêu cầu với con người, và yêu cầu này không bao giờ thay đổi. Đức Chúa Trời sẽ không đi ngược lại lẽ thật, cũng sẽ không thay đổi tâm ý của Ngài, nếu ngươi hiểu được chút điều này, thì liệu ngươi còn có thể cố chấp bám chặt dục vọng và dã tâm của mình mà không chịu buông? Chỉ có kẻ ngốc, chỉ có người không có lý tính mới có thể có chết cũng không buông. Chứ người có chút lý tính và nhân tính bình thường thì trước tiên nên buông bỏ những thứ này, mưu cầu những điều mình nên mưu cầu, nên đạt đến, nên bước vào, trước hết phải thỏa mãn yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tiếp theo, người có lý tính bình thường nên hiểu điều gì nữa? Trong Kinh Thánh có lời tiên tri nói chúng ta sẽ làm vua nắm quyền cùng Đức Chúa Trời đời đời, và trong công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, Ngài cũng nhắc đến bản thể của Đức Chúa Trời, con trưởng, con trai của Đức Chúa Trời, con dân của Đức Chúa Trời, v.v., và phân loại các đẳng cấp, các danh xưng khác nhau cho con người. Đức Chúa Trời đã hứa ban cho con người những điều này, vậy tại sao con người lại không thể mưu cầu chúng? Sự lĩnh hội và cách đối đãi đúng đắn mà con người nên có là gì? Nếu như một người xem việc làm vua nắm quyền và những lời hứa của Đức Chúa Trời là mục tiêu để mưu cầu, thì đó có phải là con đường đúng đắn không? Chắc chắn là không, nó không tích cực và trong đó lẫn tạp quá nhiều ý muốn của con người, con đường này không hợp với lẽ thật. Có người nói: "Ngài đã hứa rồi, mà tại sao lại không cho chúng con đạt được? Ngài đã phán những lời này rồi, đã công khai hết với nhân loại rồi, vậy tại sao Ngài không cho chúng con mưu cầu?". Trong chuyện này có liên quan đến lẽ thật mà từ đầu cho đến bây giờ, chẳng có một ai hiểu được cả. Chuyện này liên quan đến phương diện lẽ thật nào? Chuyện này ngươi phải nhìn nhận như sau: Đức Chúa Trời ban lời hứa cho con người, con người từ Đức Chúa Trời mà biết được chuyện làm vua nắm quyền, và đủ loại danh xưng như "bản thể của Đức Chúa Trời", "con trưởng", "con", v.v.. Tuy nhiên, chúng chỉ là danh xưng, còn cụ thể loại người nào mang danh xưng nào thì phải dựa vào sự mưu cầu và biểu hiện của con người. Đấng Tạo Hóa ban cho ngươi danh xưng gì thì ngươi là thế đó, Ngài không muốn ban cho ngươi danh xưng thì ngươi chẳng là gì. Đây chỉ là một lời hứa của Đức Chúa Trời, không phải là điều mà nhân loại tất yếu phải có được hay xứng đáng có được. Đương nhiên, lời hứa này cũng là một mục tiêu trong nguyện vọng của nhân loại, nhưng mục tiêu này không phải là con đường mà con người nên đi, nó không có chút liên quan gì đến con đường mà con người đi cả. Quyền quyết định chuyện này thuộc về ai? (Thưa, thuộc về Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, con người phải hiểu được chuyện này. Đức Chúa Trời phán sẽ ban cho ngươi thì ngươi có được, Đức Chúa Trời phán lấy đi thì ngươi không có gì cả, ngươi chẳng là gì cả. Nếu ngươi nói: "Đức Chúa Trời không ban thì tôi cũng mưu cầu, Đức Chúa Trời mà ban thì tôi tiếp nhận như một chuyện đương nhiên". Nói như vậy là sai. Sai ở chỗ nào? Như vậy là đã phạm

một chuyện đại kỵ. Ngươi không biết sự thật rằng Đức Chúa Trời vĩnh viễn là Đức Chúa Trời, con người vĩnh viễn là con người, cái sai nằm ở đó. Có người nói: “Trong Kinh Thánh có tiên tri chuyện này. Có nhiều chỗ nói rằng chúng ta sau này sẽ làm vua nắm quyền cùng Đức Chúa Trời đến đời đời. Sao Đức Chúa Trời đã phán như vậy mà chúng ta không được mưu cầu chúng?”. Đây là lý trí mà loài thọ tạo nên có sao? Ngươi thấy lời Đức Chúa Trời hứa cho làm vua nắm quyền là chuyện tốt nên ngươi mưu cầu, nhưng Đức Chúa Trời còn nói về người phục vụ, vậy ngươi có mưu cầu phục vụ Đức Chúa Trời cho tốt không? Ngươi có mưu cầu làm người phục vụ đạt tiêu chuẩn không? Đức Chúa Trời còn yêu cầu con người làm bổn phận, vậy ngươi có yêu cầu bản thân làm tốt bổn phận không? Đức Chúa Trời còn yêu cầu con người làm loài thọ tạo, vậy ngươi làm thế nào? Ngươi có xem việc làm loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn là mục tiêu mưu cầu không? Đức Chúa Trời phán về chuyện làm vua nắm quyền là đang cho nhân loại một lời hứa, lời hứa này có tiền đề và bối cảnh: Đó là ngươi phải làm một loài thọ tạo tốt, làm tốt bổn phận của loài thọ tạo, thoát khỏi vai trò người phục vụ, đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời và kính sợ Đấng Tạo Hóa. Đức Chúa Trời đã phán rằng khi ngươi đạt được những điều này thì ngươi sẽ có thể làm vua nắm quyền cùng Đức Chúa Trời đến đời đời. Lời này nói ra với bối cảnh như vậy. Con người không có lý trí, vừa nghe câu này liền nghĩ: “Chúng ta còn có thể cùng Đức Chúa Trời làm vua nắm quyền, thật quá tốt! Khi nào chuyện ấy xảy ra? Chúng ta sẽ làm vua nắm quyền như thế nào? Chúng ta sẽ ngồi ngang hàng với Đức Chúa Trời ra sao? Làm vua của ai, nắm quyền của ai? Nắm quyền kiểu gì, làm vua kiểu gì đây?”. Chẳng phải con người không có lý trí sao? Cho dù đây là lời hứa Đức Chúa Trời ban cho nhân loại, là lời mà Ngài phán cho nhân loại nghe, cho nhân loại biết là có những chuyện tốt này, nhưng ngươi cũng phải biết tự lượng sức mình một chút, ngươi là ai chứ? Đức Chúa Trời có ý nghĩ này, Ngài cũng sẵn lòng cho nhân loại sống cùng Ngài như vậy, nhưng ngươi có tư cách đạt được điều này không? Tại sao ngươi không hỏi Đức Chúa Trời: “Trước khi chúng con đạt được lời hứa này, Ngài còn yêu cầu gì không? Ngài còn điều gì cần chúng con làm không? Chúng con phải đạt được gì thì mới có được lời hứa này của Ngài?”. Những câu này ngươi đều không hỏi, mà cứ thế đòi ngay, như vậy chẳng phải là không có lý trí hay sao? Nhân loại thiếu dạng lý trí này, thấy lợi ích là muốn đưa tay ra mà lấy. Nhân loại giống như phường đạo tặc, không cho thì nổi giận, trở mặt, mắng chửi. Có phải con người là thế không? Đây chính là điểm đê hèn của con người.

Nhân loại không có lý trí, một nguyên nhân là vì con người vẫn chưa hiểu được lẽ thật. Chuyện này chẳng có liên quan gì đến tâm tính bại hoại cả. Nhưng khi họ không được cho thì sẽ giận, sẽ chửi, sẽ hận, còn có thể báo thù, đây là chuyện gì vậy? Đây chính là quỷ tướng của Sa-tan lộ ra, là tâm tính bại hoại của Sa-tan. Vì vậy đối với lời hứa Đức Chúa Trời ban cho con người, biểu hiện của mỗi một con người ở trước mặt Đức Chúa Trời đều chẳng khiến Ngài hài lòng. Con người đều trực tiếp đưa tay đòi, chẳng biết lượng sức mình, cứ trực tiếp đưa tay ra mà lấy, lấy không được thì ngẫm nghĩ xem dùng cái gì để đổi. Họ từ bỏ gia đình và sự nghiệp, chịu khổ và trả giá, bôn ba

và dâng mình, rao truyền phúc âm và đưa được nhiều người về, cũng như làm nhiều công tác, rồi lấy những thứ này ra mà đổi chác, đổi không được thì giận tím người, trong lòng sẽ hận và chán ghét việc tin Đức Chúa Trời. Nếu như cảm thấy bản thân có thể đổi những thứ này để lấy điều họ muốn, thì ngày ngày họ sẽ mong công tác của Đức Chúa Trời sớm kết thúc, mong Đức Chúa Trời sớm hủy diệt Sa-tan, sớm kết thúc nhân loại, sớm giáng thảm họa, nếu không thì họ cảm thấy mình không trụ nổi. Trước lẽ thật, mỗi một người bộc lộ ra điều gì? Cái họ bộc lộ ra đều là tâm tính chán ghét lẽ thật và hung ác. Bây giờ nhìn vào thì thấy trong những tâm tính bại hoại của con người, thì sự kiêu ngạo, giả dối và thỉnh thoảng cương ngạnh có thể được xem là nhẹ, không quá nghiêm trọng. Tâm tính bại hoại mà con người có nhiều hơn, nghiêm trọng hơn và sâu sắc hơn chính là sự tà ác, chán ghét lẽ thật và hung ác. Đây là thứ chí mạng trong tâm tính bại hoại của nhân loại. Đương nhiên, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, những tâm tính này của họ càng nghiêm trọng hơn, khi bộc lộ ra rồi họ cũng chẳng xem đó là chuyện gì to tát, cũng không kiểm điểm, không cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, càng không cảm thấy bản thân có vấn đề, họ không tiếp nhận lẽ thật, không biết mình, lại càng không có khả năng hối cải. Cho nên, bất kể trong điều kiện, hoàn cảnh và bối cảnh nào, họ đều xem việc làm vua nắm quyền – lời hứa cao nhất và tốt nhất của Đức Chúa Trời – làm mục tiêu mưu cầu cho bản thân. Ngươi có thông công về lẽ thật như thế nào thì họ cũng không từ bỏ sự mưu cầu này, vẫn kiên trì đi con đường của mình, vậy là hết thuốc chữa rồi. Những người này thật quá đáng sợ! Xét từ những thứ bộc lộ nơi họ, ngươi có thể thấy được tâm tính và bộ mặt thật của Sa-tan rốt cuộc là gì. Vô vàn lẽ thật đã được thông công, thực ra người nào có lý trí, có thể tiếp nhận lẽ thật, có ý nguyện nghe lời và thuận phục thì đều hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Họ sẽ không tiếp tục một mực mưu cầu địa vị, tiền đồ và số phận, mà sẽ từ sự vạch trần của những lời này mà sẵn lòng hối cải, buông bỏ dục vọng được phúc, để rồi mưu cầu lẽ thật, mưu cầu đạt đến thuận phục và làm hài lòng Đức Chúa Trời, nỗ lực đạt đến được cứu rỗi. Hiện tại, xét từ ý nguyện trong nội tâm của đa số mọi người, thì mục tiêu mưu cầu của họ cơ bản đã có thay đổi rồi, họ sẵn lòng đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn, sẵn lòng làm một loài thọ tạo đích thực và đạt đến được cứu rỗi. Họ không còn làm bổn phận chỉ để được phúc, không còn sống qua ngày trong nhà Đức Chúa Trời chỉ để được phúc. Ngoại trừ loại người địch lại Đấng Christ luôn mãi nghĩ đến việc làm vua nắm quyền, thì đa số mọi người đều sẵn lòng mưu cầu lẽ thật. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới xem việc mưu cầu tiền đồ, được phúc và làm vua nắm quyền là mục tiêu và kết quả cuối cùng phải đạt được khi tin Đức Chúa Trời. Ngươi nói gì họ cũng không buông bỏ, ngươi nói gì họ cũng không thay đổi phương hướng, như vậy chẳng phải rất phiền phức rồi sao? Họ biết rõ lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật mà lại không tiếp nhận, vậy thì chẳng gì có thể thay đổi họ nữa, họ chỉ có thể bị đào thải và chịu trừng phạt. Đây là kết quả tối hậu khi kẻ địch lại Đấng Christ tin Đức Chúa Trời.

Về chuyện mưu cầu làm vua nắm quyền, Ta đã thông công rõ ràng chưa? Các ngươi có được sự lĩnh hội mới gì không? Con đường mưu cầu làm vua nắm quyền có đúng

hay không? (Thưa, không đúng.) Vậy con người nên tiếp cận chuyện này như thế nào? Trong chuyện này, nên hiểu lẽ thật nào thì mới có thể nhận thức được thực chất của con người? Về chuyện phán xét xem thực chất và hành vi của một người rốt cuộc là gì, chuyện này do Đức Chúa Trời quyết định. Đức Chúa Trời dựa vào điều gì mà phán xét hết thảy mọi sự? Ngài dựa vào lẽ thật. Do đó, kết cục hay đích đến của một người không phải do ý nguyện của chính họ cũng không phải do sở thích hoặc tưởng tượng của họ quyết định. Quyền quyết định cuối cùng nằm ở Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa Trời. Trong chuyện này, con người nên hợp tác như thế nào? Con người chỉ có một con đường có thể chọn: Chỉ khi họ tìm kiếm lẽ thật, hiểu lẽ thật, nghe lời Đức Chúa Trời, đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời, và đạt được sự cứu rỗi thì cuối cùng họ mới có được kết quả và số phận tốt đẹp. Không khó để hình dung tiền đồ và số phận của con người sẽ thế nào nếu họ làm ngược lại. Vì vậy, trong chuyện này, đừng tập trung vào việc Đức Chúa Trời đã hứa gì với con người, Đức Chúa Trời phán gì về kết cục của con người, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị gì cho loài người. Những điều này không liên quan gì đến ngươi, đó là việc của Đức Chúa Trời, ngươi không thể đoạt lấy, cầu xin hoặc đổi chác những điều này. Là một loài thọ tạo, việc ngươi nên làm là gì? Ngươi nên làm tròn bổn phận của mình, toàn tâm toàn ý, toàn lực mà làm những gì ngươi nên làm. Phần còn lại – những thứ liên quan đến tiền đồ và số phận, cũng như đích đến trong tương lai của loài người – không phải là điều mà ngươi có thể quyết định, chúng nằm trong tay của Đức Chúa Trời, tất cả những điều này đều do Đấng Tạo Hóa tể trị và an bài, và không liên quan đến bất kỳ loài thọ tạo nào. Một số người nói: “Nếu chúng không liên quan gì đến chúng con, thì tại sao lại nói với chúng con những điều này?”. Mặc dù những điều này không liên quan gì đến các ngươi nhưng có liên quan đến Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời mới biết những điều này, chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể nói về chúng, và chỉ có Đức Chúa Trời mới có tư cách hứa những điều này với loài người. Và nếu Đức Chúa Trời biết những điều này, chẳng phải Ngài không nên nói về chúng sao? Ngươi không biết tiền đồ và số phận của mình là gì mà vẫn cứ mưu cầu thì ngươi sai rồi. Đức Chúa Trời không bảo ngươi mưu cầu điều này, Ngài chỉ nói cho ngươi một tiếng mà thôi; nếu ngươi nhầm tưởng rằng đây là Đức Chúa Trời bảo ngươi biến nó thành mục tiêu mưu cầu, thì ngươi quá thiếu lý trí, và không có tư duy của nhân tính bình thường. Về hết thảy những gì Đức Chúa Trời hứa, ngươi biết là đủ rồi. Ngươi phải thừa nhận một sự thật: Bất kể loại lời hứa đó là gì, tốt hay bình thường, là điều con người thích hoặc không hứng thú cho lắm, tất cả đều do Đấng Tạo Hóa tể trị, an bài và quy định. Chỉ đi theo và mưu cầu theo phương hướng và con đường đúng đắn do Đấng Tạo Hóa chỉ ra mới là bổn phận và nghĩa vụ của một loài thọ tạo. Còn về chuyện cuối cùng ngươi có thể đạt được gì và có phần trong những gì mà Đức Chúa Trời đã hứa không, tất cả đều dựa vào sự mưu cầu của ngươi, dựa vào con đường mà ngươi đi và dựa vào những gì Đấng Tạo Hóa tể trị. Những lời này nói có rõ ràng không? (Thưa, rõ ràng.) Vậy những lời này sẽ giúp các ngươi thỏa mãn dã tâm và dục vọng của mình, hay là giúp các ngươi đi trên con đường nhân sinh đúng đắn của việc mưu cầu lẽ thật? (Thưa, giúp chúng con mưu

cầu lẽ thật và đi con đường nhân sinh đúng đắn.) Người có nhân tính và lý trí bình thường, yêu thích những điều tích cực và yêu thích lẽ thật thì nghe xong những lời này sẽ không thấy thất vọng, mà còn có thể kiên định trong đức tin, mưu cầu lẽ thật và tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Còn những người không có lý tính bình thường, nhất mực muốn mưu cầu được phúc, mưu cầu lợi ích xác thịt, mưu cầu thỏa mãn những dã tâm và dục vọng không bình thường, thì khi nghe xong những lời này, có lẽ họ sẽ mất hết tinh thần, không còn thấy hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời nữa. Đương nhiên, còn có một số người nghe xong những lời này thì không biết nên tin Đức Chúa Trời kiểu gì. Con người hiểu lẽ thật có phải là chuyện rất quan trọng không? Có phải lẽ thật có thể khiến con người đi con đường đúng đắn và đạt đến làm thỏa lòng Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Chỉ lẽ thật mới có thể khiến con người được cứu rỗi, ngươi mà không hiểu lẽ thật, thì trên con đường hướng đến sự cứu rỗi, ngươi sẽ thường xuyên đi đường vòng, phạm sai lầm và chịu tổn hại, ngươi tin cho đến cùng thì cũng không có được chút thực tế lẽ thật nào, và ngươi trở thành một người phục vụ chính cống. Ngươi tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà chỉ toàn đảm nhận vai trò người phục vụ, đến cuối cùng không thể trở thành loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, thì đây là chuyện quá đau lòng.

Ngày 9 tháng 5 năm 2020

MỤC 9. HỌ THỰC HIỆN BỔN PHẬN CHỈ ĐỂ LÀM BẢN THÂN NỔI BẬT VÀ THỎA MÃN NHỮNG LỢI ÍCH VÀ DÃ TÂM CỦA RIÊNG MÌNH; HỌ KHÔNG BAO GIỜ SUY XÉT ĐẾN LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, THẬM CHÍ BÁN ĐỨNG LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ ĐỔI LẤY VINH QUANG CÁ NHÂN (PHẦN 10)

II. Lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ

D. Tiền đồ và số phận của họ

Lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về chủ đề nào? (Thưa, thông công về cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ". Trước hết, Đức Chúa Trời thông công về cách Đức Chúa Trời định nghĩa danh xưng "người phục vụ". Đức Chúa Trời còn thông công về sự khác biệt giữa người đã thoát khỏi tình trạng làm người phục vụ và người còn đang làm người phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời mổ xẻ về quan điểm và sự mưu cầu của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ".) Vậy đối với danh xưng "người phục vụ", kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm và thái độ nào? Họ nói những lời nào, làm những việc gì? (Thưa, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ" là không tiếp nhận, thấy ác cảm, bất kể danh xưng này phát xuất từ ai thì họ cũng không tiếp nhận. Họ cho rằng làm người phục vụ là chuyện thấp kém. Họ cho rằng danh xưng "người phục vụ" không phải do Đức Chúa Trời căn cứ vào thực chất của nhân loại mà định nghĩa, mà là Đức Chúa Trời đang thách thức và xem thường thân phận, giá trị của con người.) (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ có một câu nói phổ biến rằng: "Tôi sẽ không cực khổ làm việc ở hậu trường, trong khi người khác được nổi bật trên sân khấu". Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ muốn khiến người khác phục vụ cho họ, họ cảm thấy rằng phục vụ cho Đức Chúa Trời là chuyện nhục nhã, vì vậy khi biết mình là người phục vụ thì họ không muốn ở lại nhà Đức Chúa Trời để tiếp tục phục vụ, thay vào đó họ bắt đầu mưu cầu đường lui cho mình, thậm chí còn làm một vài việc gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hủy.) Từ thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng "người phục vụ", thì thực chất của họ là gì? (Thưa, thực chất của họ là thù hằn Đức Chúa Trời và thù hằn lẽ thật.) Thù hằn Đức Chúa Trời và thù hằn lẽ thật thì là tâm tính gì? (Thưa, là tâm tính tà ác và hung ác.) Đúng vậy, là tâm tính tà ác và hung ác. Động cơ và ý định ban đầu của kẻ địch lại Đấng Christ khi tin Đức Chúa Trời là gì? Họ muốn đạt được điều gì? Dã tâm và dục vọng của họ là gì? Có phải họ đến để làm người phục vụ không? Có phải họ đến với thái độ tin Đức Chúa Trời để làm người tốt và đi con đường đúng đắn không? (Thưa, không phải.) Vậy họ đến vì cái gì? Nói cho chính xác thì họ đến để được phúc, nói cụ thể là họ đến để mưu cầu nắm quyền như vua, cùng Đức Chúa Trời nắm vương quyền, mưu cầu

những thứ cao cả và vĩ đại. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời nói người ta là người phục vụ, thì điều này hoàn toàn không tương hợp với dã tâm và dục vọng của loại người địch lại Đấng Christ mưu cầu được phúc và nắm quyền như vua này, hoàn toàn đi ngược lại và vượt ra khỏi dự liệu của họ. Họ không ngờ Đức Chúa Trời lại cho con người danh xưng như vậy. Đối với sự thật này, kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận nổi. Không thể tiếp nhận thì họ sẽ làm những việc gì? Họ có mưu cầu tiếp nhận sự thật này và thay đổi bản thân không? Họ không mưu cầu tiếp nhận sự thật này, cũng không mưu cầu thay đổi dã tâm và tâm tính đó của mình. Cho nên, loại người này mà bị nói là người phục vụ, bị tước đi ý định và dục vọng được phúc của mình, thì họ sẽ không trụ vững nổi trong hội thánh. Ngay khi họ biết tường tận sự thật, biết rằng người như họ với những biểu hiện như vậy chính là người phục vụ, thì họ sẽ bất cần và lộ nguyên hình. Họ không mưu cầu thay đổi hiện trạng đang làm người phục vụ của mình, cũng không mưu cầu thay đổi thái độ và quan điểm sai lầm của mình đối với danh xưng "người phục vụ", càng không đi theo con đường mưu cầu lẽ thật. Cho nên, bất kể Đức Chúa Trời an bài thế nào, loại người này cũng sẽ không thuận phục và tiếp nhận, sẽ không tìm kiếm lẽ thật, thay vào đó, lại nghĩ đủ mọi cách mà dùng biện pháp của con người để bỏ đi danh xưng này, nghĩ đủ mọi cách để thoát khỏi thân phận này. Xét từ biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ thì họ chán ghét lẽ thật đến tận xương tủy. Họ không yêu thích lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật, có quan niệm và ý nghĩ riêng về lẽ thật theo một cách bất bình thường. Trong sâu thẳm nội tâm, họ chán ghét, căm ghét, thậm chí thù hằn ghê gớm đối với những điều tích cực và lẽ thật. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Từ những câu trả lời mới đây của các ngươi, Ta thấy các ngươi chưa tổng kết được nội dung của mỗi lần thông công, sau đó cũng không cầu nguyện-đọc và đem ra nghiền ngẫm. Lần trước, chúng ta chủ yếu thông công về ba phương diện: Một là định nghĩa người phục vụ là gì; hai là những cách mà kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận danh xưng "người phục vụ", hoặc cụ thể là biểu hiện, cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ khi không sẵn lòng làm người phục vụ và nguyên nhân đằng sau chuyện đó là gì; và ba là nếu kẻ địch lại Đấng Christ không muốn làm người phục vụ, vậy thì dục vọng của họ là gì, nghĩa là việc họ muốn làm, dã tâm của họ là gì và mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là gì. Về cơ bản, chúng ta đã từ ba điều này mà thông công về chủ đề nhỏ "những cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng 'người phục vụ'", và thông qua ba điều này mà mổ xẻ cách làm, hành vi, tư tưởng và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ đối với danh xưng này. Mỗi lần nghe thông công xong, các ngươi không suy ngẫm, chỉ nhớ được những chuyện này trong thời gian ngắn, sau một thời gian dài thì chẳng còn nhớ được gì nữa. Con người muốn hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật, thì trong lòng phải bỏ công dốc sức, phải thường xuyên cầu nguyện-đọc và suy ngẫm – trong lòng các ngươi phải có những điều này. Nếu như trong lòng các ngươi không có những điều này, không nỗ lực, không bỏ công sức, không suy nghĩ những chuyện này trong lòng, thì sẽ không đạt được đâu. Có vài người nói: "Chuyện của kẻ địch lại Đấng Christ thì khác rất xa con. Con không định làm kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không phải là loại

người xấu. Con cứ đúng bổn phận mà làm một người nhỏ bé nhất là được rồi. Bảo con làm gì thì con làm nấy, con cũng không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Hơn nữa, dù có một chút tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì con sẽ từ từ thay đổi, và đó đều là tâm tính bại hoại thông thường, không phải chuyện gì nghiêm trọng quá. Vì vậy, con nghe mấy chuyện này cũng chẳng để làm gì". Quan điểm này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? Con người muốn đạt đến thay đổi tâm tính, thì chủ yếu phải hiểu được những tình trạng, tư tưởng và quan điểm nào có thể nảy sinh từ tâm tính bại hoại của họ trong đủ loại hoàn cảnh. Hiểu được những điều này rồi thì con người mới có thể biết tâm tính bại hoại của mình là gì, mình chống đối Đức Chúa Trời và đi ngược lại với lẽ thật trong chuyện gì, trong mình có thứ gì không tương hợp với lẽ thật. Sau đó, họ mới có thể giải quyết được những vấn đề này, giải quyết được những tâm tính bại hoại này, đạt đến bước vào thực tế lẽ thật. Nếu như chẳng hiểu được gì về đủ loại tâm tính bại hoại bộc lộ ra và đủ loại tình trạng nảy sinh trong đủ loại hoàn cảnh, chẳng hiểu được những thứ đó đối địch lẽ thật ở chỗ nào, vấn đề phát xuất từ đâu, thì có thể giải quyết được vấn đề không? Muốn giải quyết vấn đề, thì trước tiên phải hiểu được căn nguyên vấn đề nằm ở đâu, tình trạng là gì và cụ thể vấn đề phát xuất từ đâu, rồi sau đó bắt tay giải quyết về cách bước vào. Như vậy, tâm tính bại hoại và đủ loại tình trạng nảy sinh trong ngươi mới có thể được giải quyết từng thứ một. Có vẻ đối với những chuyện bước vào thực tế lẽ thật, giải quyết tâm tính bại hoại và đạt đến thay đổi tâm tính, các ngươi vẫn chưa nhìn thấu được, cũng chưa bước vào quỹ đạo đúng đắn được.

5. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về chủ đề cuối cùng liên quan đến lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ: cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh. Đối với địa vị của mình trong hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ có những biểu hiện nào, làm những việc gì, khi làm những việc đó thì quan điểm của họ là gì, thực chất tâm tính của họ là gì – chúng ta sẽ chia thành ba phương diện mà mổ xẻ từng phương diện một. Thứ nhất là giả vờ, thứ hai là giả mạo, thứ ba là cao hơn tất cả. Ba điều này chỉ ngắn gọn vài chữ, rất súc tích, nhưng mỗi điều bao hàm rất nhiều loại cách làm, biểu hiện và câu nói khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, cùng những thái độ và tâm tính của họ trong những việc đó. Trước hết, các ngươi hãy suy ngẫm xem tại sao Ta lại định nghĩa ba phương diện này để thông công về chủ đề hôm nay. "Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với địa vị của mình trong hội thánh", đọc xong chủ đề này, trong lòng các ngươi có định nghĩa gì? Có ý nghĩ gì? Trong đầu đại đa số mọi người chắc chắn sẽ nghĩ đến việc kẻ địch lại Đấng Christ ở trong hội thánh mà hoành hành ngang ngược, giữ lấy địa vị, lung lạc người ta, nắm quyền, tức là luôn muốn làm quan, nắm địa vị, cầm quyền và khống chế người khác, căn bản là những điều như vậy. Đây là những mặt khá rõ ràng mà kẻ địch lại Đấng Christ thường biểu hiện trong hội thánh,

ngoài chúng ra, còn có những biểu hiện nào mà người ta không nhìn ra được? Để đứng vững trong hội thánh, đạt đến có địa vị, có uy danh lớn, thậm chí có thể nắm được quyền lực, có thể khống chế người khác hơn nữa, kẻ địch lại Đấng Christ còn có thể làm ra những việc gì? Còn có thể có những biểu hiện gì? Đây là những cách thức và thủ đoạn có sức mê hoặc hơn, nham hiểm hơn và kín đáo hơn mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng đến, cũng có thể là một vài ý nghĩ không ai biết và những ý định, mục đích kín đáo trong sâu thẳm nội tâm họ, phải vậy không? Chúng ta sẽ thông công từng phương diện một.

a. Giả vờ

Phương diện đầu tiên là "giả vờ". Nghĩa đen của từ "giả vờ" này thì dễ hiểu, và rõ ràng không có ý khen ngợi gì. Khi nói ai đó rất giỏi giả vờ, làm việc gì cũng giả vờ, làm việc gì cũng không để người khác nhìn ra, làm việc gì cũng chỉ cho người ta thấy một vài cách làm và cách nói bề ngoài, thì người có cách làm và hành vi như thế chắc chắn là một người rất giả dối. Họ không phải là người trung thực, không phải là một người đơn giản, thật thà lương thiện, mà là một người rất giỏi chơi trò tâm lý chiến, lòng dạ sâu xa, rất giỏi lừa bịp. Đây là cách hiểu cơ bản nhất của từ "giả vờ". Vậy hành vi và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ có liên hệ như thế nào với dạng hành vi này? Những hành động nào của họ cho thấy họ có dạng thực chất giả vờ này? Họ giả vờ rốt cuộc là vì mục đích gì? Ý định của họ rốt cuộc là gì? Tại sao họ phải giả vờ? Những điều này có liên hệ mật thiết đến chủ đề mà chúng ta thông công hôm nay.

Kẻ địch lại Đấng Christ là loại người không cam chịu bị tụt lại phía sau. Họ không cam chịu ăn nhờ ở đậu, không cam chịu tiếp nhận sự chỉ thị, sai khiến, mệnh lệnh của người khác, cũng không cam chịu làm một người bình thường và bị người khác xem thường. Thay vào đó, họ mong muốn làm người có danh vọng, được người khác đánh giá cao và xem trọng, thậm chí trong hội thánh, trong một nhóm người, họ càng mong muốn làm người ra mệnh lệnh, có thể chỉ thị người khác làm việc cho mình. Họ muốn thực hiện ý nguyện của mình bằng danh vọng, quyền thế và quyền lực nắm trong tay mình, chứ không muốn làm một người bình thường mà ai cũng có thể sai bảo và chỉ thị làm cái này cái kia. Đây chính là mưu cầu và dục vọng của kẻ địch lại Đấng Christ khi ở trong một tập thể. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng rất nhạy cảm về địa vị của họ trong một tập thể. Ở trong một tập thể thì họ cho rằng tuổi tác họ ít hay nhiều không quan trọng, sức khỏe họ mạnh hay yếu cũng không quan trọng, cái quan trọng là đa số mọi người nhìn nhận họ thế nào, đa số mọi người khi nói năng và hành động thì có chừa thời gian và vị trí cho họ hay không, địa vị và vị trí của họ trong lòng đa số mọi người là cao lớn hay bình thường, trong mắt mọi người nhìn nhận họ là cao lớn hay là bình thường và không có gì đặc biệt, v.v.. Còn nữa, đa số mọi người nhìn nhận lý lịch tin Đức Chúa Trời của họ như thế nào, lời nói của họ có sức nặng đến đâu giữa mọi người, nghĩa là khi họ nói một câu thì có bao nhiêu người có thể tán thành, bao nhiêu người có thể tán thưởng, đưa ngón tay cái biểu thị đồng tình, chăm chú lắng nghe và ghi tạc vào lòng. Ngoài ra, trong mắt đa số mọi người thì đức tin của họ lớn hay nhỏ, ý chí chịu khổ như

thế nào, đã vứt bỏ và dâng mình ra sao, có cống hiến thế nào với nhà Đức Chúa Trời, giữ chức vụ cao thấp ra sao trong nhà Đức Chúa Trời, đã chịu những cái khổ nào và đã làm được đại sự gì – Đây là những chuyện mà trong lòng họ quan tâm nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ thường thầm xếp vị trí, xếp thứ tự mọi người trong lòng, thường so sánh xem ai có ân tứ lớn nhất trong hội thánh, ai có thể nói hay nhất và hùng hồn nhất, ai giỏi nghiệp vụ và thông thạo kỹ thuật nhất. Trong lúc so sánh như vậy, họ cũng không ngừng bỏ công sức học tập đủ loại nghiệp vụ, nỗ lực nắm vững thành thạo đủ loại nghiệp vụ. Kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu chú trọng chuyện giảng đạo, bỏ công sức vào cách giảng giải lời Đức Chúa Trời sao cho thể hiện được bản thân và khiến người ta đánh giá cao. Trong khi bỏ công sức vào chuyện này, họ không mưu cầu cách để hiểu lẽ thật, cách để bước vào thực tế lẽ thật, thay vào đó lại suy ngẫm làm thế nào để ghi nhớ những lời này, làm thế nào để khiến thêm nhiều người biết về sở trường của họ, khiến thêm nhiều người biết rằng họ có bản lĩnh, không phải người thường, biết họ có khả năng và hơn người bình thường một bậc. Kẻ địch lại Đấng Christ mang theo cách nghĩ, ý định và quan điểm này mà sống giữa mọi người và làm ra đủ mọi chuyện. Bởi vì có quan điểm như thế, có sự mưu cầu và dã tâm như thế, nên họ vô thức nảy sinh những hành vi tốt, câu nói đúng và cách làm tốt với đủ mọi thể loại, lớn có nhỏ có. Những người không có hiểu biết thuộc linh, hoàn toàn không mưu cầu lẽ thật mà chỉ chú trọng vào hành vi tốt, khi nhìn thấy những hành vi và cách làm này thì sẽ ngưỡng mộ và khâm phục, thậm chí còn bắt chước và đi theo họ, như vậy là kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ có dạng ý định và dã tâm này thì sẽ có những hành vi nào? Đây là điều mà hôm nay chúng ta sẽ thông công, cũng là điều đáng để thông công, càng là điều mà mỗi một người phải chú trọng và nhận thức cho được.

Loại người địch lại Đấng Christ thì chán ghét lẽ thật, họ hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật – điều này khiến người ta dễ dàng nhìn ra một sự thật: những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, không bao giờ thực hành lẽ thật – đây là biểu hiện rõ ràng nhất của một kẻ địch lại Đấng Christ. Ngoài danh tiếng và địa vị, cùng chuyện được ban phúc lành và phần thưởng, một điều nữa mà họ mưu cầu là hưởng thụ những lạc thú của xác thịt và những lợi ích của địa vị; cho nên họ gây ra nhiễu loạn và gián đoạn là chuyện rất tự nhiên. Những sự thật này cho thấy rằng những gì họ mưu cầu, hành vi và biểu hiện của họ không được Đức Chúa Trời yêu quý. Và đây tuyệt đối không phải là cách làm và hành vi của những người mưu cầu lẽ thật. Ví dụ, một số kẻ địch lại Đấng Christ giống như Phao-lô khi làm bổn phận thì có ý chí chịu khổ, lúc làm công tác thì có thể quên ăn quên ngủ, đi sớm về khuya, họ có thể khắc chế thể xác, có thể vượt qua bất kỳ bệnh tật và sự bất tiện nào. Và mục đích của họ khi làm tất cả những điều này là gì? Đó là để cho mọi người thấy rằng đối với sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời thì họ có thể đạt đến cảnh giới quên mình, không còn cái tôi gì nữa, chỉ có bổn phận mà thôi. Họ muốn thể hiện những điều này trước mặt những người khác, khi có người xem, thì đến lúc nghỉ ngơi họ lại không nghỉ ngơi, thậm chí còn cố ý làm việc lâu giờ, thức khuya dậy sớm. Những kẻ địch lại Đấng Christ bận rộn như thế từ

sáng đến tối mà hiệu suất công tác và hiệu quả bổn phận của họ như thế nào? Những điều này nằm ngoài phạm vi suy xét của họ. Họ chỉ cố gắng làm tất cả những điều này trước mặt người khác, hầu cho những người khác có thể thấy họ chịu khổ, và thấy cách họ dành trọn cho Đức Chúa Trời đến mức quên mình. Còn chuyện liệu bổn phận họ thực hiện và công tác họ đang làm có được thực hiện theo các nguyên tắc lẽ thật hay không, thì họ hoàn toàn không suy xét đến. Họ chỉ suy xét xem liệu hành vi tốt bên ngoài của họ có được mọi người nhìn thấy hay không, mọi người có nhận ra điều đó không, liệu họ có để lại ấn tượng cho mọi người hay không và liệu ấn tượng này có khơi gợi sự khâm phục và tán thành ở mọi người hay không, liệu những người này có tán thưởng sau lưng họ và khen ngợi họ bằng câu nói: “Người này thực sự có thể chịu đựng gian khổ, tinh thần chịu đựng và nghị lực siêu phàm của họ vượt xa bất kỳ ai trong chúng ta. Đây là người mưu cầu lẽ thật, có khả năng chịu khổ và gánh vác, họ là trụ cột trong hội thánh”. Nghe vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thấy hài lòng. Họ nghĩ thầm: “Mình thật thông minh khi giả vờ như vậy, mình thật khôn ngoan khi làm thế này! Mình biết mọi người sẽ chỉ nhìn bề ngoài, và họ thích những hành vi tốt này. Mình biết rằng nếu hành động như vậy thì sẽ được mọi người tán thành, sẽ khiến họ tán thưởng mình, sẽ khiến họ khâm phục mình tận đáy lòng, khiến họ có cái nhìn thiện cảm về mình, và sẽ không ai có thể coi thường mình nữa. Nếu đến một ngày khi bề trên phát hiện ra mình đã không làm công tác thực tế và cách chức mình, chắc chắn sẽ có rất nhiều người đứng ra bất bình thay mình, khóc lóc vì mình, thúc giục mình ở lại và lên tiếng cho mình”. Họ thầm vui mừng về hành vi giả tạo của mình – và chẳng phải sự vui mừng này cũng bộc lộ thực chất bản tính của một kẻ địch lại Đấng Christ sao? Và đây là thực chất gì? (Thưa, là tà ác.) Đúng vậy – đây là thực chất tà ác. Khi bị thực chất tà ác này chi phối, những kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh tình trạng tự mãn và tự hâm mộ mình, nó khiến họ thầm kêu gào và đối đầu với Đức Chúa Trời trong lòng. Nhìn bề ngoài thì họ trả giá không ít, thể xác của họ cũng chịu khổ không ít, nhưng họ có thực sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời không? Họ có thật lòng dâng mình vì Đức Chúa Trời không? Họ có thể trung thành làm bổn phận không? Họ không thể. Trong lòng họ ngầm đọ sức với Đức Chúa Trời, ý là: “Không phải ngài nói tôi không có lẽ thật sao? Không phải ngài nói tôi có tâm tính bại hoại sao? Không phải ngài nói tôi kiêu ngạo, tự phụ, tự lập vương quốc riêng sao? Không phải ngài nói tôi không có hiểu biết thuộc linh, không hiểu lẽ thật và là kẻ đem sức lực phục vụ sao? Tôi sẽ cho ngài thấy tôi đem sức lực phục vụ như thế nào, và anh chị em nhìn nhận tôi ra sao khi tôi đem sức lực phục vụ như thế, làm như thế. Tôi sẽ cho ngài thấy tôi làm như thế thì có thể giành được sự tán thưởng của anh chị em hay không. Đến một ngày, ngài muốn đuổi tôi đi và định tội tôi, để xem lúc đó rốt cuộc ngài sẽ xoay xở thế nào!”. Những kẻ địch lại Đấng Christ đọ sức với Đức Chúa Trời như thế này trong lòng, họ cố dùng một vài hành vi tốt này mà thay thế việc mưu cầu lẽ thật. Khi làm như thế là họ đang cố phủ nhận hiệu quả thực tế của việc Đức Chúa Trời công tác và dẫn dắt con người thực hành lẽ thật hầu cho con người đạt đến sự thay đổi tâm tính. Về thực chất, họ dùng những cách nói này để phủ nhận và lên án

công tác cứu rỗi con người bằng sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, họ cho rằng Đức Chúa Trời phán xét con người là sai và không hiệu quả. Tư tưởng và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ thật tà ác và thâm hiểm, là chống đối Đức Chúa Trời và đối chọi với Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời chưa định tội họ một cách rõ ràng, thì trong lòng họ bắt đầu đọ sức với Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời chưa vạch trần họ và định tội hành vi của họ, thì họ bắt đầu dùng cách ngụy trang để mê hoặc mọi người, lung lạc lòng người để đạt đến việc phủ nhận lời Đức Chúa Trời và phủ nhận sự thật rằng chỉ có mưu cầu lẽ thật mới có thể thay đổi tâm tính và thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là thực chất trong cách nói của họ sao? Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính tà ác sao? Đằng sau sự chịu khổ của họ có những dã tâm và uế tạp như thế, chính vì vậy mà Đức Chúa Trời ghê tởm dạng người này và dạng tâm tính này. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ nhìn thấy hay thừa nhận sự thật này. Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng người, còn con người thì nhìn vào bề ngoài của con người mà thôi – điều ngu xuẩn nhất của kẻ địch lại Đấng Christ chính là không thừa nhận, cũng không nhìn ra được sự thật này. Vì vậy mà họ làm hết sức có thể để dùng hành vi tốt mà bao bọc và làm đẹp cho bản thân, khiến người khác thấy họ có thể chịu khó, chịu khổ, có thể chịu cái khổ mà người thường không chịu nổi, làm việc mà người thường không làm nổi, khiến người khác nghĩ họ có nghị lực, có thể khắc chế bản thân, không suy xét đến lợi ích xác thịt và sự hưởng thụ xác thịt của bản thân. Thậm chí có lúc họ còn cố ý mặc áo quần hơi bẩn, cũng không giặt áo quần, cứ để vậy cho đến khi bốc mùi. Có thể làm gì để khiến người ta sùng bái là họ làm việc nấy. Càng ở trước mặt người khác, thì họ càng cật lực thể hiện bản thân, khiến người khác thấy họ không như người thường, thấy lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời của họ lớn lao hơn bất kỳ người thường nào, thấy ý chí và nghị lực chịu khổ của họ cao hơn bất kỳ người thường nào. Chính là trong những tình huống này mà kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh những cách làm này, và đằng sau những cách làm này chính là ham muốn nơi sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ về sự sùng bái và đánh giá cao của người khác. Lúc họ đạt được mục đích rồi, lúc đã nghe được tiếng tán thưởng của người khác, đã thấy người khác hướng ánh mắt ngưỡng mộ, khâm phục và tán thưởng về họ, thì đó là lúc họ được vui vẻ và thỏa mãn trong lòng.

Có sự khác biệt gì giữa hành vi tốt là chịu khổ và trả giá bề ngoài của kẻ địch lại Đấng Christ, so với việc thực sự quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, trung thành và thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời? (Thưa, có khác biệt về ý định. Người thực sự dâng mình cho Đức Chúa Trời thì chú trọng tìm kiếm nguyên tắc, chú trọng hiệu quả và hiệu suất trong công tác. Còn kẻ địch lại Đấng Christ bề ngoài tỏ vẻ dâng mình cho Đức Chúa Trời thì chỉ là để khiến người ta đánh giá cao mình, chứ họ chẳng hề suy xét đến hiệu suất và hiệu quả công tác.) Đúng vậy, ý định, động cơ, nguồn gốc lời nói và hành động của họ có sự khác biệt, tuyệt đối không giống nhau được. Cũng là chịu khổ, nhưng người mưu cầu lẽ thật thì tìm kiếm nguyên tắc trong quá trình chịu khổ. Tìm kiếm nguyên tắc chứng tỏ rằng ít nhất họ có tâm thái thuận phục, không muốn làm việc riêng

của mình, không muốn hành động vì bản thân mình, trong việc họ làm có sự thuận phục và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, biết rõ mình đang làm bổn phận chứ không phải đang làm việc kinh doanh của con người. Kẻ địch lại Đấng Christ bề ngoài thì cũng là chịu khổ, nhưng họ chỉ làm cho có, làm cho người ta xem, chứ không hề tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, trong việc họ làm không có sự thuận phục hay lòng kính sợ Đức Chúa Trời, lòng họ đâu có sống trước mặt Đức Chúa Trời, họ muốn lợi dụng dạng hành vi và biểu hiện này để lung lạc và mua chuộc lòng người mà thôi. Có phải điểm khác biệt là đây không? Xét từ thực chất hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể nói việc họ chịu khổ là một dạng giả vờ hay không? (Thưa, có thể.) Điều này đủ để chứng tỏ hành vi và biểu hiện chịu khổ của họ chỉ là làm cho có, làm cho người ta xem, chứ không phải là làm trước Đức Chúa Trời. Một mặt là như vậy. Mặt khác, loại người địch lại Đấng Christ thì giỏi giả vờ và lừa bịp nhất, cho nên họ có thể tùy cơ ứng biến, thường sử dụng một vài thủ đoạn giảo hoạt để mê hoặc và lừa bịp người khác, đạt được mục đích khiến người khác sùng bái mình. Đây là việc họ giỏi làm nhất, là thứ nằm trong xương tủy họ, từ khi sinh ra họ đã có sẵn thực chất giảo hoạt và hay thay đổi này rồi. Chẳng hạn như, có những kẻ địch lại Đấng Christ, bề ngoài thì nói năng và xử sự với người khác rất hiền hậu, khiêm tốn, nói chuyện không bao giờ nhằm vào điểm yếu của người khác, luôn chừa đường lui cho người khác, cũng không tùy ý xét đoán hay lên án ai, thấy người khác tiêu cực và yếu đuối thì có thể kịp thời ra tay giúp đỡ. Những chuyện này khiến người ta có ấn tượng rằng tâm địa họ lương thiện, nhiệt tình và là người tốt. Khi người khác gặp khó khăn, có lúc họ giúp đỡ bằng lời nói, có lúc thì bỏ ra chút sức, thậm chí là bỏ ra tiền bạc và những thứ vật chất để cứu trợ người khác, nhìn bề ngoài thì hành vi của họ quá tốt. Trong lòng đa số mọi người, thì đây là loại người mà họ muốn tiếp xúc và qua lại, loại người này không gây ra sự đe dọa hay quấy nhiễu nào đối với người ta, lại có thể đem lại nhiều sự giúp đỡ cho người ta, chẳng hạn như sự giúp đỡ về mặt vật chất hoặc về mặt tư tưởng, thậm chí là sự giúp đỡ về lý luận thuộc linh cao hơn một chút, v.v.. Nhìn bề ngoài, loại người này không làm việc xấu gì, ở trong hội thánh, họ cũng không gây gián đoạn hay nhiễu loạn, ở giữa tập thể thì đem lại hòa khí, dưới sự tổ chức và điều đình của họ, mỗi một người đều rất an tâm, ai cũng hòa thuận, không có tranh cãi hay xung đột gì. Có họ thì mọi người cảm thấy quan hệ giữa người với người đặc biệt tốt, đặc biệt thân mật. Còn khi không có họ thì có những người bàn tán về nhau, loại trừ nhau, đố kỵ và tranh chấp, chỉ khi có họ hòa giải thì mọi người mới không tranh cãi nữa. Những kẻ địch lại Đấng Christ này rất giỏi làm việc, nhưng có một điểm có thể khiến người ta thấy rõ việc họ đang làm là việc gì: Đó là những người do họ dạy bảo và lãnh đạo thì đều biết cách nói câu chữ và đạo lý, đều biết cách đứng từ địa vị của mình mà giáo huấn người khác, đều biết cách lấy lòng người khác, a dua nịnh hót, đều biết cách quanh co giả dối, gặp mỗi người nói mỗi kiểu, đều thành kẻ dễ dãi, nhìn bề ngoài thì có vẻ hòa khí ngập tràn. Họ biến hội thánh thành thứ gì rồi? Biến thành một đoàn thể tôn giáo, kết quả là mọi người sống bằng triết lý Sa-tan, đều không sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, không có lối vào sự sống, hoàn toàn đánh mất công tác của Đức

Thánh Linh. Kẻ địch lại Đấng Christ làm hại và hủy hoại các anh chị em như vậy, mà còn cảm thấy mình có công lao cực kỳ lớn, đã vì anh chị em mà làm chuyện lớn, cho anh chị em được hưởng phúc lớn. Họ thường dạy bảo anh chị em phải khiêm tốn và nhẫn nại, thấy anh chị em mình có vấn đề thì phải bao dung và thông hiểu, nói năng phải hòa nhã, không được làm tổn thương người khác. Họ còn dạy người khác về tư thế đứng ngồi, về cách ăn mặc. Điều họ thường xuyên dạy bảo anh chị em không phải là cách hiểu lẽ thật hay cách bước vào thực tế lẽ thật, mà là dạy bảo người ta tuân thủ quy định và có hành vi tốt. Dưới sự dạy bảo của họ, người sống chung với người không dựa trên lời Đức Chúa Trời hay nguyên tắc lẽ thật, mà dựa trên triết lý xử thế dễ dãi. Bề ngoài thì chẳng ai làm tổn thương ai, chẳng ai vạch ra điểm yếu của ai, nhưng cũng chẳng ai nói lời thật lòng, chẳng ai mở lòng thông công sự bại hoại, phản nghịch của mình, cũng chẳng có ai thông công về sự thiếu sót và vi phạm của mình. Thay vào đó, họ chỉ nói một cách nông cạn bề ngoài về chuyện ai đã chịu khổ và trả giá, ai trung thành làm bổn phận, ai khiến anh chị em được ích lợi, ai lập đại công trong nhà Đức Chúa Trời, ai đi rao truyền phúc âm mà bị bắt và bị tuyên án, họ toàn nói mấy chuyện này. Kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ che đậy bản thân và giả vờ bằng những hành vi tốt bề ngoài như khiêm tốn, nhẫn nại, có thể bao dung và giúp đỡ người khác, mà đồng thời họ còn muốn lấy mình làm gương, dùng hành vi tốt này mà cảm hóa người khác, khiến người khác noi theo. Mục đích đằng sau những hành vi tốt này của họ không gì khác ngoài khiến người ta chú ý đến họ và có thể đánh giá cao họ. Khi dân dược Đức Chúa Trời chọn nói về chuyện biết mình và mổ xẻ tâm tính bại hoại của mình, thì họ cứ im lìm, không hề mổ xẻ sự bại hoại của mình. Khi các anh chị em vạch trần và tỉa sửa những bộc lộ của sự bại hoại, thì chỉ có những kẻ địch lại Đấng Christ là khiêm tốn, nhẫn nại, bao dung cho tất cả mọi người, không vạch trần sự bộc lộ bại hoại của ai, lại còn khen ngợi và tán thưởng những anh chị em có hành vi tốt, có sự thay đổi, họ đóng vai trò người dễ dãi, thể hiện phong thái có thể yêu thương, thông hiểu, bao dung và an ủi người khác của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây chính là biểu hiện rằng kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nhất trong việc giả vờ, lừa bịp và mê hoặc người khác.

Bề ngoài, lời nói của những kẻ địch lại Đấng Christ có vẻ đặc biệt tử tế, có văn hóa và có phong độ. Bất kể ai vi phạm nguyên tắc, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không vạch trần hay phê bình; họ chỉ làm ngơ, để mọi người nghĩ rằng chuyện gì họ cũng có thể độ lượng. Bất kể người ta bộc lộ sự bại hoại nào hoặc làm việc ác gì, kẻ địch lại Đấng Christ đều độ lượng và bao dung. Họ không giận dữ hay nổi cơn thịnh nộ, người khác làm sai và gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ cũng không nổi giận hay khiển trách. Bất kể ai hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, họ cũng không để ý đến, như thể việc này không liên quan gì đến họ, và họ sẽ không bao giờ đắc tội người ta vì điều đó. Những kẻ địch lại Đấng Christ quan tâm đến điều gì nhất? Quan tâm đến việc bao nhiêu người đánh giá cao về họ, và bao nhiêu người nhìn thấy họ khi họ chịu khổ, và khen ngợi họ vì điều đó. Những kẻ địch lại Đấng Christ tin rằng không bao giờ được chịu khổ nếu không thu

được gì cả; bất kể họ phải chịu đựng khó khăn gì, họ phải trả giá như thế nào, họ làm những việc lành gì, họ quan tâm, ân cần và yêu thương người khác như thế nào, tất cả những điều này đều phải được thực hiện trước mặt người khác, càng có nhiều người thấy càng tốt. Và mục đích của họ khi hành động như vậy là gì? Để thu phục lòng người, khiến càng nhiều người trong lòng tán thành và ủng hộ đối với những hành động của họ, đối với cách làm người của họ, đối với phẩm chất nhân tính của họ. Thậm chí có những kẻ địch lại Đấng Christ còn cố gắng thiết lập hình ảnh bản thân là một "người tốt" thông qua những hành xử tốt đẹp bề ngoài này, hầu cho nhiều người đến với họ để tìm kiếm sự giúp đỡ. Chẳng hạn như, có những người yếu đuối cho rằng đa số mọi người đều không có lòng yêu thương, đều quá ích kỷ, không thích giúp đỡ người khác, không có tấm lòng ấm áp, rồi họ nghĩ đến "người tốt" nhưng thực ra là kẻ địch lại Đấng Christ này. Hoặc có những người khi công tác thì gặp khó khăn và không biết nên giải quyết thế nào, họ không nghĩ ra được ai có thể giúp họ, và người đầu tiên mà họ nghĩ đến là "người tốt" nhưng thực ra là kẻ địch lại Đấng Christ này. Lại có những người không muốn làm bổn phận, mà muốn mưu cầu thế gian, thăng quan phát tài, sống đời mình, rồi khi tiêu cực và yếu đuối như thế cũng không hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, cũng chẳng thông công với ai, trong tình huống đó lại nghĩ đến "người tốt" nhưng thực ra là kẻ địch lại Đấng Christ này. Chuyện như thế xảy ra một lần rồi hai lần, những người này khi gặp chuyện thì không cầu nguyện với Đức Chúa Trời nữa, cũng không đọc lời Đức Chúa Trời, mà lại muốn cậy dựa "người tốt" nhưng thực ra là kẻ địch lại Đấng Christ này đến giúp đỡ mình. Những người này chỉ mở lòng với người dễ dãi này, đem lời thật lòng mà nói cho người dễ dãi này nghe, để người dễ dãi này giải quyết khó khăn cho mình. Những người này đã xác định và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Như vậy chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích sao? Khi kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích rồi, thì địa vị của họ trong hội thánh chẳng phải là cao hơn người bình thường sao? Khi có thể là số một và lão đại trong hội thánh, thì họ có thật sự thỏa mãn không? Không. Mục đích họ muốn đạt đến là gì? Họ muốn khiến cho thêm nhiều người tán thành, đánh giá cao và sùng bái họ trong lòng, khiến cho mọi người đều có chỗ trong lòng dành cho họ, nhất là khi người ta gặp khó khăn trong việc tin Đức Chúa Trời, chẳng biết đi về đâu thì sẽ ngưỡng vọng họ, cậy dựa họ, đi theo họ. Như thế này thì nghiêm trọng hơn nhiều so với chuyện làm số một và làm lão đại trong hội thánh. Nghiêm trọng ở chỗ nào? (Thưa, họ tranh đoạt vị trí trong lòng người với Đức Chúa Trời, muốn trực tiếp thay thế Đức Chúa Trời.) (Thưa, không dễ phân định dạng người này. Họ dùng hành vi tốt bề ngoài mà mê hoặc người khác, dẫn đến việc người ta có vấn đề gì cũng không tìm kiếm lẽ thật từ trong lời Đức Chúa Trời, cũng chẳng thông công về lẽ thật, mà thay vào đó, lại nương nhờ và ngưỡng vọng họ, tìm họ giải quyết vấn đề, xem lời họ như lẽ thật. Kết quả là người ta ngày càng lìa xa Đức Chúa Trời. Thủ đoạn này càng nham hiểm và ác độc hơn nữa.) Đúng vậy, các ngươi đã thấy rõ, đã nói ra được điểm quan trọng, chính là khi kẻ địch lại Đấng Christ có chỗ trong lòng người, ăn sâu bén rễ rồi, thì họ sẽ muốn thay thế vị trí của Đức Chúa Trời. Có

người nói: “Tìm Đức Chúa Trời thì không tìm được, cũng không thấy được. Tìm lời Đức Chúa Trời thì sách dày quá, nhiều chữ quá, không dễ tìm được đáp án. Còn tìm người này thì họ có đáp án ngay, vừa thuận tiện vừa có lợi ích thực tế”. Ngươi xem, việc họ làm đã khiến trong lòng người ta không chỉ sùng bái họ, mà còn để lại cho họ một chỗ đứng. Họ muốn thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, đây chính là mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm những việc này. Có thể thấy được họ làm những chuyện này đã bắt đầu có hiệu quả, trong lòng những người không có phân định này đã có vị trí của kẻ địch lại Đấng Christ, đã có một bộ phận người sùng bái và ngưỡng vọng họ. Đây là mục đích mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được. Nếu người ta có chuyện và cầu nguyện với Đức Chúa Trời thay vì tìm kẻ địch lại Đấng Christ, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không thoải mái, nghĩ rằng: “Tại sao lúc nào anh cũng tìm đức chúa trời? Tại sao lúc nào cũng nghĩ tới đức chúa trời? Tại sao không gặp tôi hay nghĩ đến tôi? Tôi khiêm tốn thế này, nhẫn nại thế này, có thể vứt bỏ và dâng mình thế này, còn có thể thi ân, tại sao anh không tìm tôi? Tôi giúp anh nhiều mà, tại sao anh không có lương tâm vậy?”. Trong lòng họ không vui vẻ, không thoải mái, và họ tức giận, giận người, giận cả Đức Chúa Trời. Vì để đạt được mục đích tối hậu của mình mà họ tiếp tục giả vờ, tiếp tục thi ân, nhẫn nại, bao dung, bề ngoài thì khiêm tốn, nói năng nhân hậu, không hề làm tổn thương người khác, lại còn thường xuyên an ủi khi người khác cố gắng biết mình. Có người nói: “Tôi thật phản nghịch, tôi là ma quỷ Sa-tan”. Thế là họ nói: “Anh không phải là ma quỷ Sa-tan đâu, anh có vấn đề nhỏ thôi, đừng hạ thấp mình quá, đừng xem thường mình quá. Đức chúa trời đã nâng chúng ta lên, chúng ta đều không phải người tầm thường, không được xem thường bản thân. Anh còn mạnh hơn tôi, tôi bại hoại hơn anh đấy, anh mà là ma quỷ thì tôi là thứ ma quỷ tà ác, anh mà là ma quỷ tà ác thì tôi phải xuống địa ngục, phải trầm luân rồi”. Họ giúp đỡ người ta kiểu đó. Người ta thừa nhận mình đã gây tổn thất cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và công tác của hội thánh, thì họ nói: “Anh gây tổn thất cho công tác của hội thánh khi làm bổn phận và đi chệch đường một chút thì có là gì đâu. Trước đây, tôi từng gây ra tổn thất còn lớn hơn anh, đi chệch đường xa hơn anh, sau này anh thay đổi là được rồi, không sao cả. Nếu anh cảm thấy lương tâm cắn rứt không yên, thì tôi có chút tiền đây, tôi sẽ bù đắp cho tổn thất mà anh gây ra, anh đừng buồn bã quá. Sau này, có chuyện gì thì cứ tìm tôi, tôi giúp được thì sẽ cố hết sức mà giúp, chuyện gì tôi làm được thì sẽ làm ngay tức khắc”. Cái “nghĩa khí” của họ thật hăng hái, nhưng thực ra họ làm vậy vì điều gì? Họ thực sự giúp ngươi sao? Đó là họ đang hại ngươi, dẫn ngươi xuống hố – ngươi đã rơi vào sự cám dỗ của Sa-tan rồi. Họ đào cái hố là ngươi nhảy ngay vào, ngươi rơi vào cái bẫy mà còn nghĩ mình vẫn ổn, ngươi bị kẻ địch lại Đấng Christ hủy hoại mà chẳng biết gì, như vậy thì thật quá đỗi ngu xuẩn! Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ đối xử, mê hoặc và hãm hại người ta như vậy đấy. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Anh nghĩ cho lợi ích của nhà đức chúa trời một chút là được rồi, sau này chú ý một chút. Chuyện này có thể bù đắp được, đâu ai cố ý làm vậy. Có ai hoàn hảo đâu? Chúng ta đều không phải là người hoàn hảo, con người ai cũng có sự bại hoại. Trước đây tôi còn tệ hơn anh nhiều. Sau này chúng

ta cùng khích lệ nhau nhé. Hơn nữa, nhà đức chúa trời có bị tổn thất một chút thì đức chúa trời cũng chẳng ghi nhớ đâu. Đức chúa trời khoan dung và bao dung cho con người lắm. Con người chúng ta đều có thể bao dung, chẳng lẽ đức chúa trời không bao dung hơn chúng ta sao? Nếu đức chúa trời nói sẽ không ghi nhớ vi phạm của chúng ta, thì chúng ta không còn vi phạm nào nữa rồi". Bất kể con người phạm sai lầm lớn đến cỡ nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều coi nhẹ và nói giảm đi, buông một câu đùa là coi như xong chuyện, thể hiện rằng họ có tấm lòng quảng đại đến thế nào, nhân nghĩa, vĩ đại và có thể bao dung đến đâu. Ngược lại, chuyện này khiến cho người ta ngộ nhận rằng lời Đức Chúa Trời luôn vạch rõ con người, luôn làm quá lên về tâm tính bại hoại của con người, luôn bắt bí con người. Nếu người ta có vi phạm, có phản nghịch, thì Đức Chúa Trời tỉa sửa, phán xét và hành phạt họ, điều này có vẻ như là Ngài không thèm màng đến cảm giác của con người. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì lúc nào cũng bao dung và tha thứ với mọi người, họ vĩ đại đến thế đấy, khiến mọi người tôn kính đến thế đấy. Có phải như vậy không? Còn có kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Người ngoại đạo có câu 'Nhà lớn có sản nghiệp lớn, lãng phí một chút cũng chẳng là gì', nhà đức chúa trời chúng ta quá lớn, đức chúa trời ban phúc lành dồi dào, anh lãng phí một chút đâu có là gì, đức chúa trời ban nhiều vậy mà. Chúng ta không phải đã lãng phí nhiều sao? Đức chúa trời có làm gì chúng ta không? Đức chúa trời chẳng phải rất bao dung sao? Con người thì yếu đuối, có sự bại hoại, từ sớm đức chúa trời đã thấy rồi. Ngài thấy rồi mà sao không trừng phạt chúng ta? Điều này chứng tỏ đức chúa trời nhẫn nại và thương xót đấy!". Đây là lời gì vậy? Họ dùng mấy lời có vẻ đúng và hợp với quan niệm của con người để mê hoặc người ta, khiến người ta rơi vào cám dỗ, quấy nhiễu tầm nhìn của người ta và khiến người ta lầm lạc, nảy sinh hiểu lầm với Đức Chúa Trời, không có chút lòng thuận phục hay ý nguyện thuận phục nào với Đức Chúa Trời. Dưới sự xúi giục, mê hoặc và gây lầm lạc của kẻ địch lại Đấng Christ, người ta mất đi chút lương tâm họ có và bắt đầu nghe lời, thuận phục kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt giỏi giả vờ trước mặt người khác. Giống như những người Pha-ri-si, bề ngoài họ đặc biệt bao dung với người khác, nhẫn nại, khiêm tốn và hiền hòa, đối với ai, họ cũng có vẻ vô cùng rộng lượng, vô cùng bao dung. Khi xử lý vấn đề, họ luôn đứng ở địa vị của mình mà thể hiện sự khoan dung cực lớn đối với người khác, lúc nào cũng thể hiện họ độ lượng, có tư duy phóng khoáng, không chấp nhặt với người khác, và khiến mọi người thấy họ vĩ đại và nhân từ biết bao. Trong thực tế, kẻ địch lại Đấng Christ có những thực chất này không? Họ làm việc tốt cho người khác, có thể bao dung, có thể giúp đỡ người ta mọi lúc, nhưng mục đích đằng sau của họ là gì? Nếu không phải vì để lung lạc và mua chuộc lòng người, thì họ có thể làm như thế không? Khi ở sau lưng người ta, bộ mặt của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn như vậy hay sao? Họ thật sự đúng như biểu hiện của họ lúc ở trước mặt mọi người, khiêm tốn, nhẫn nại, bao dung và giúp đỡ mọi người bằng lòng yêu thương sao? Họ có thực chất như thế, tâm tính như thế sao? Họ có phẩm chất nhân tính như vậy à? Một chút cũng không. Họ làm mọi việc đều là để giả vờ, để mê hoặc và mua chuộc lòng người, khiến càng

nhiều người có cảm tình với họ trong lòng, khi có chuyện thì nghĩ đến họ đầu tiên, có thể tìm họ nhờ giúp đỡ. Vì để đạt được mục đích như thế, mà kẻ địch lại Đấng Christ tính toán đủ cách để thể hiện trước mặt mọi người, nói lời phải, làm việc đúng. Trước khi nói, ai biết họ đã lọc đi lọc lại lời mình trong đầu biết bao nhiêu lần. Họ tính toán đủ cách, vắt óc ngẫm nghĩ về ngôn từ, cách nói, ngữ điệu, thanh âm, thậm chí là ánh mắt khi nói và khẩu khí thế nào. Họ ngẫm nghĩ xem đang nói với ai, tuổi tác lớn nhỏ thế nào, so với họ thì địa vị cao thấp ra sao, có đánh giá cao họ không, có ân oán tư thù gì với họ không, tính cách có hợp với họ không, làm bổn phận gì, có vị trí như thế nào trong hội thánh và trong lòng các anh chị em. Họ cẩn thận quan sát những điều này, dụng tâm ngẫm nghĩ, ngẫm nghĩ rồi thì nảy sinh phương thức để đối đãi với đủ mọi loại người. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ dùng những phương thức thế nào để đối đãi với đủ loại người, tóm lại mục đích mà họ muốn đạt được không gì khác ngoài khiến người ta đánh giá cao họ, khiến người ta không còn xem họ ngang hàng, mà sẽ ngước nhìn họ. Để khi họ nói thì có thêm nhiều người ngưỡng mộ và ngước nhìn, khi họ hành động thì có thêm người ủng hộ và đi theo họ, khi họ làm sai thì có thêm nhiều người giải vây và biện hộ cho họ, khi họ bị tỏ lộ, bị từ bỏ thì có thêm nhiều người vì họ mà lên tiếng bất bình, kêu oan, vì họ mà đứng lên nói lý lẽ và đối đầu với Đức Chúa Trời. Khi rơi đài thì họ có thể có được nhiều người đồng ý giúp đỡ, lên tiếng ủng hộ và bảo vệ cho họ. Điều này cho thấy địa vị và quyền thế mà kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ đủ mọi cách để vun đắp trong hội thánh đã bén rễ sâu trong lòng người, và "khổ tâm" của họ đã không thành công cốc.

Khi quản lý và tiếp cận địa vị, danh vọng, thanh danh và quyền uy của mình giữa mọi người, kẻ địch lại Đấng Christ nỗ lực hết sức, không buông lỏng, cũng không nương tay, càng không sơ suất. Họ quan sát ánh mắt, tính cách và thói quen sinh hoạt của từng người một, họ cũng quan sát sự mưu cầu của từng người một, thái độ đối với những điều tích cực và tiêu cực của từng người một, họ càng quan sát đức tin, lòng trung thành của từng người một với Đức Chúa Trời, quan sát cả thái độ của từng người một đối với việc dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận, v.v. – họ đặc biệt dốc công sức vào những chuyện này. Cho nên, dựa trên thái độ như vậy, họ tránh né và đề phòng những người nào mưu cầu lẽ thật và có thể nảy sinh sự phân định đối với họ, khi ở trước mặt những người này thì họ nói năng và hành động cẩn thận. Còn khi ở trước mặt những người có tính cách tương đối nhu nhược, thường hay tiêu cực, không hiểu lẽ thật, có chút ngu muội, lĩnh hội lẽ thật lại kém, thì họ thường cực lực thể hiện bản thân, liên tục biểu diễn như diễn trò trong rạp xiếc, nắm chặt mọi cơ hội biểu diễn. Chẳng hạn như, trong buổi nhóm họp mà ở đó đa số tán thành họ, thiểu số có ác cảm với họ, người không phân định được họ càng nhiều hơn nữa, thì họ sẽ biểu diễn, nắm lấy cơ hội mà thông công. Họ thông công về sự từng trải của họ, thông công về "lịch sử huy hoàng" của họ, thông công về công lao của họ trong nhà Đức Chúa Trời, thậm chí thông công chuyện Bề trên thích thú họ thế nào, đích thân tỉa sửa họ ra sao – gặp dạng cơ hội như thế này thì họ sẽ không bỏ qua. Bất kể là ở giữa tập thể như thế nào, trong tình

huống ra sao, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ làm mỗi một chuyện này – là biểu diễn, hay là lòe thiên hạ. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ: chán ghét lẽ thật, tà ác và không biết xấu hổ. Họ biểu diễn đến mức độ nào? Có thể các ngươi cũng từng thấy qua rồi, có những người rõ ràng là đang biểu diễn, thể hiện, lung lạc lòng người và nắm lấy cơ hội để được mọi người đánh giá cao. Có người thì khinh bỉ họ, có người không thèm quan tâm đến họ, thậm chí chế nhạo họ, nhưng họ không quan tâm. Điều họ quan tâm là gì? Điều họ quan tâm là lần biểu diễn này có để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người hay không, có khiến người ta thấy họ là người dám nói, có can đảm, có phong thái lãnh đạo, có tài năng lãnh đạo, có can đảm đứng trước mặt đông người mà không thấy sợ hãi, thậm chí là có bản lĩnh xử lý mọi chuyện mà không kinh hoảng. Khi khiến người ta hiểu được và thấy được những điều đó rồi thì họ thấy thỏa mãn, cho nên hễ có cơ hội như thế là họ cực lực thể hiện, không biết kiềm chế gì, không biết kiêng nể gì, cũng không biết xấu hổ là gì. Đây chính là việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm. Lúc nhóm họp mà Ta luôn thông công về chủ đề chính, thì có vài người nghe một hồi sẽ thấy buồn ngủ. Hoặc là khi thông công về chủ đề chính thì lòng người vẫn còn đang lan man về những chuyện khác, không dễ nhập tâm vào lời Ta nói. Những lúc như thế, Ta tán gẫu một chút, kể câu chuyện này, kể chuyện cười kia. Những điều này, những câu chuyện này thường có liên quan đến một vài tâm tính và tình trạng bại hoại mà người ta bộc lộ trong cuộc sống. Ta dùng những câu chuyện này hoặc kể chuyện cười để mọi người tỉnh táo một chút, hầu có thể hiểu tốt hơn. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy thế thì nghĩ: "Đang nhóm họp, giảng đạo mà ngài kể chuyện cười, tôi cũng nói kiểu đó được, không kém gì ngài cả. Tôi nói đại một câu đùa cũng khiến tất cả mọi người phá lên cười, khiến ai cũng vui vẻ, tôi giỏi đến vậy đấy! Tôi kể đại một câu chuyện, mọi người nghe rồi là không muốn nhóm họp nữa, chỉ muốn nghe tôi kể chuyện thôi". Họ đang phân cao thấp với Ta. Phân cao thấp như vậy thì có ích gì chứ? Tại sao Ta kể chuyện? Tại sao Ta tán gẫu? Trong những câu tán gẫu và câu chuyện của Ta, người ta nghe thì có thể hiểu ra được một vài chuyện, như vậy là giúp họ hiểu lẽ thật một cách nhẹ nhàng, mục đích là vậy. Thế mà kẻ địch lại Đấng Christ vin vào điều này, nói rằng: "Thời gian nhóm họp quan trọng và then chốt đến thế, mà ngài cứ tán gẫu, thì tôi cũng vậy". Tán gẫu kiểu nào cũng giống nhau sao? Thứ rác rưởi như kẻ địch lại Đấng Christ còn không hiểu lẽ thật, thì khi tán gẫu sẽ có thể đem lại gì chứ? Họ kể chuyện, nói đùa thì có thể đem lại gì chứ? Dạng súc sinh không hiểu chuyện thuộc linh này nhìn nhận quá tùy tiện, quá nông cạn về những việc nghiêm túc như thông công về lẽ thật và kể chuyện. Loại người nào thì làm như thế? Kẻ địch lại Đấng Christ, người không có hiểu biết thuộc linh và người không mưu cầu lẽ thật thì dễ làm chuyện như thế.

Con mắt của các anh chị em, con mắt của đa số mọi người đều hầu như không phát hiện ra được có khiếm khuyết gì trong hành vi giả vờ của loại người địch lại Đấng Christ. Tại sao lại không phát hiện ra khiếm khuyết gì? Bởi vì những kẻ địch lại Đấng Christ đã giấu kỹ khiếm khuyết đi rồi, không để cho ngươi thấy; mặt ác của họ, mặt phóng đãng của họ và mặt xấu của họ đều bị giấu ra sau lưng cả rồi. "Sau lưng" là sao? Là chỗ mà

ngươi không thấy được, nghĩa là trong nhà họ, trong xã hội, trong công việc, trước mặt người thân và bạn bè, những chỗ này ngươi không thấy được, cũng không tiếp xúc được. Những lời lẽ và hành vi mà ngươi có thể thấy được, tiếp xúc được toàn là mặt mà họ giả vờ, là thứ đã được họ gia công rồi. Những mặt của họ mà ngươi không thấy được chính là thực chất thực sự của họ, bộ mặt thực sự của họ. Bộ mặt thực sự của họ là gì? Khi ở giữa người nhà không tin Đức Chúa Trời, thì họ nói đủ thứ lời lẽ xấu xa – nào là lời oán trách và căm hận, nào là lời thù hằn người ta, nào là lời xét đoán và lên án anh chị em, nào là lời oán trách nhà Đức Chúa Trời không công chính – những lời này họ đều nói ra hết, không thiếu câu nào, không hề kiềm chế chút nào. Trước mặt người thân và bạn bè, họ bàn luận chuyện thế tục, bàn luận chuyện thị phi nhà người khác, tham gia mọi hoạt động thế tục của người ngoại đạo, thậm chí những chuyện cưới hỏi ma chay họ đều tích cực tham dự. Họ cùng với người ngoại đạo nói chuyện thị phi, xét đoán và chửi bới người khác, phao tin đồn và nói xấu người khác sau lưng – những lời này họ đều nói hết. Ở giữa người ngoại đạo, khi giao tiếp với người khác thì họ gian lận lừa đảo, kéo bè kết phái, công kích người khác, hãm hại người khác ở chỗ làm, kể chuyện này chuyện kia về người khác, giẫm lên người khác để leo lên cao, những chuyện này họ cũng có thể làm. Khi ở với người nhà, hoặc ở giữa người ngoại đạo, thì họ không nhẫn nại, không bao dung, cũng không khiêm tốn, mà hoàn toàn lộ nguyên hình. Ở trong nhà Đức Chúa Trời thì họ chính là sói đội lốt cừu, còn ở giữa người ngoại đạo, giữa người không tin, thì họ lộ hết bộ mặt lang sói ra, cùng người ngoại đạo tranh giành lợi ích, tranh giành một câu nói, một lời nói, vì một chút lợi ích mà tranh giành đến mức mặt đỏ bừng bừng, tranh chưa được thì chưa thôi. Ở trong nhà Đức Chúa Trời mà họ không được lợi hoặc bị tỉa sửa, thì khi về nhà họ sẽ la lối lăn lộn, làm ầm ĩ lên, đến mức khiến người nhà thấy sợ họ. Ở giữa người ngoại đạo thì họ chẳng có chút thể thống Cơ Đốc nhân nào, cũng không có lời chứng của Cơ Đốc nhân, từ đầu đến đuôi hoàn toàn là sói, chứ chẳng có chút gì là người. Ở trong nhà Đức Chúa Trời và trước mặt anh chị em, họ hứa hẹn, tuyên thề, thể hiện ý chí, sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời, có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng khi ra giữa người ngoại đạo thì sự mưu cầu và niềm tin của họ cũng không khác gì người ngoại đạo. Thậm chí có người còn giống như người ngoại đạo mà chạy theo minh tinh, ngày ngày bắt chước cách ăn mặc của minh tinh, phanh áo khoe ngực, làm tóc như ổ rơm, trang điểm cực đậm – người không ra người, quỷ không ra quỷ. Ngày ngày họ mặc đồ thời trang, theo kịp thời đại, cảm thấy cuộc đời đầy hương vị, trong sâu thẳm nội tâm không có cảm giác ghê tởm gì đối với cách sống của người ngoại đạo. Để có chỗ đứng trong hội thánh và có danh vọng, địa vị trong lòng người, mà kẻ địch lại Đấng Christ làm quá nhiều việc và dốc quá nhiều công sức. Những công sức này đều là để họ đạt được mục đích, để khiến người khác đánh giá cao và sùng bái họ. Những hành vi và cách làm này, những bộc lộ bề ngoài này hình thành một thứ tương phản với cách họ sống sau lưng người ta, mọi hành động và hành vi của họ sau lưng người ta hoàn toàn không phải là việc mà Cơ Đốc nhân làm. Với độ tương phản rõ ràng như thế, chúng ta có thể xác định tính chất

mọi việc làm và mọi sự bộc lộ của họ khi ở giữa anh chị em đều là giả vờ, không chân thật, không phải là sự bộc lộ tự nhiên. Kẻ địch lại Đấng Christ sở dĩ có thể giả vờ là vì để đạt được mục đích của họ, nếu không thì họ sẽ không bao giờ ép dạ cầu toàn mà làm những việc này. Xét từ những việc họ làm sau lưng người ta, những sự bộc lộ tâm tính của họ sau lưng người ta, và sự mưu cầu của họ, thì thấy được họ không yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, không thích sự đàng hoàng đứng đắn, càng không yêu thích việc chịu khổ và trả giá, không yêu thích đi con đường của Cơ Đốc nhân. Cho nên, hết thảy những hành vi tốt mà họ biểu hiện đều không phát xuất từ trong nội tâm, không tự nguyện, không thật lòng, mà là trái với lòng họ, là làm để cho người ta thấy, để được mọi người ưu ái và mua chuộc lòng người. Có vài người nói rằng: “Mua chuộc lòng người thì có ích gì cho họ?”. Đây chính là điểm khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người bình thường, cái lợi ích đó quá quan trọng với họ. Vậy lợi ích này là gì? Chính là khi họ đứng giữa mọi người, thì không ai là không biết họ, không ai là không đưa ngón tay cái đồng tình với họ, không ai là không khen ngợi họ, không ai là không sùng bái họ, ai có chuyện cũng tìm họ chứ không hướng về Đức Chúa Trời mà tìm kiếm và cầu nguyện. Mọi người đều sùng bái họ, đều xoay quanh họ, vậy trong lòng họ sẽ có cảm giác gì? Họ sẽ cảm giác mình là thần nhân, là cao nhân, lâng lâng phơi phới, sống trên chín tầng mây, sống khác với người bình thường. Khi họ ở giữa mọi người, ai cũng khen ngợi và tán thưởng họ, mọi người đều tán tụng và ngưỡng mộ họ như mọi ngôi sao quay quanh mặt trăng – cảm giác này thật thích thú, trong tâm linh họ được hưởng thụ vô cùng, dễ chịu vô cùng, hạnh phúc vô cùng! Đây chính là điều mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn. Ngược lại, khi họ ở giữa mọi người, mà chẳng có ai để ý họ, chẳng có mấy người biết tên tuổi họ, cũng không biết họ có sở trường gì, trong lòng đa số mọi người thì họ là một người bình thường, chẳng có đặc điểm gì, sở trường gì, cũng chẳng có điểm gì cao minh, chẳng có gì đáng để người khác bội phục, tôn kính, cũng chẳng có gì để ai đó nói lời tán thưởng, những lúc như vậy thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cảm thấy không sảng khoái, không vui, chẳng có cảm giác mình như thần tiên, chẳng có cảm giác lâng lâng phơi phới. Họ thấy sống như vậy thì không có ý nghĩa, quá khó chịu, quá ấm ức, quá vô dụng, chẳng có giá trị gì cả. Họ cảm thấy nếu như cả đời này làm người bình thường, làm chút bổn phận, trở thành loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, thì sống như vậy có gì là vui thú nữa? Họ cảm thấy sao mà khi tin Đức Chúa Trời, vui thú của con người lại ít ỏi quá vậy? Với họ, tiêu chuẩn như thế này là quá thấp, phải nâng cao lên. Nhưng làm sao mà nâng cao? Thì họ phải nâng cao danh tiếng, khiến người khác ngưỡng vọng và đánh giá cao mình, sống cho vẻ vang. Vì vậy khi cầu nguyện thì họ không cầu nguyện ở nhà, mà phải đến hội thánh để cầu nguyện, chờ lúc nhóm họp với anh chị em mà cầu nguyện, lại còn cầu nguyện cho to, cho đúng ngữ pháp, đúng lôgic, có trình tự và thật mạch lạc, cầu nguyện sao cho ai cũng nghe được, khiến cho mọi người ở đó thấy được họ có tài ăn nói, tư duy sáng sủa và có sự mưu cầu. Khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ cũng không thể ở nhà mà đọc. Trước hết, họ chuẩn bị sẵn ở nhà, rồi đọc cho mọi người nghe, khiến mọi người thấy những lời Đức Chúa Trời mà họ đọc

là quan trọng, then chốt. Cho dù làm gì, họ cũng ở sau lưng người ta mà tìm hiểu trước, khi chuẩn bị kỹ rồi, khi người ta cho họ thể diện và tán thành họ rồi, thì họ mới đến trước mặt người ta. Thậm chí có người lúc ở nhà còn đứng trước gương mà tập và chuẩn bị, rồi mới đến trước mặt người ta. Khi đến trước mặt người ta rồi, thì cái họ đem đến không còn ở trong tình trạng nguyên thủy nữa, mà đã được gia công ít nhiều, được gia công bằng tư tưởng và quan điểm của con người, bằng tâm tính bại hoại và quỷ kế, thủ đoạn của con người. Để đạt được mục đích có địa vị, danh tiếng trong hội thánh và giữa mọi người, kẻ địch lại Đấng Christ không tiếc trả bất kỳ giá nào để làm những chuyện này. Cho nên, hết thảy những chuyện này gọi là gì? Có phải là sự bộc lộ chân thực không? Có phải là sự thực hành mà người mưu cầu thay đổi tâm tính nên có không? (Thưa, không phải.) Chúng đều phát xuất từ sự giả vờ. Sự giả vờ của kẻ địch lại Đấng Christ thật quá kinh tởm!

Có những người khi nhóm họp mà chưa soạn bài thì sẽ không thông công. Họ phải ở sau lưng người ta mà soạn bài, chỉnh sửa nhiều lần, gia công, tô điểm, chỉ khi chuẩn bị tốt rồi thì mới thông công với anh chị em. Có người nói: “Ở đây đều là anh chị em, khi nhóm họp thì cứ nói thẳng nói thật, trong lòng nghĩ gì cứ nói nấy, như vậy là tốt nhất”. Thì họ trả lời: “Vậy không được, làm vậy thì anh chị em sẽ xem thường tôi”. Ngươi xem, họ vô ý buông ra một lời nói thật rồi. Trong mọi chuyện họ đều hành động để bảo vệ danh tiếng và địa vị của mình. Có người ở trong xã hội là giới tinh hoa, là giáo sư, sinh viên đại học, nghiên cứu sinh tiến sĩ, còn có người làm công tác nghiên cứu khoa học, để chứng tỏ bản thân, bảo vệ địa vị và thể diện của mình mà họ thường dùng đến một vài hành vi giả vờ, hành vi đã qua gia công khi giao thiệp với người khác. Nghĩa là họ đeo mặt nạ mà giao thiệp với người khác, và người ta cũng không bao giờ biết điều mà họ thật sự mưu cầu là gì, liệu họ có sự yếu đuối nào không, sau lưng người ta họ làm những việc gì. Đối với đời tư của họ và cách đối nhân xử thế của họ thì luôn có một dấu hiệu nghi vấn, một dấu hỏi đặt ra. Chẳng phải loại người này giả vờ quá thâm sâu hay sao? Vậy các ngươi nên đối đãi với loại người này thế nào? Họ giả vờ với ngươi thì ngươi giả vờ với họ sao? Chẳng hạn như, họ lúc nào cũng nói năng khách sáo với ngươi, nên ngươi cũng luôn nói năng khách sáo với họ, như vậy có được không? (Thưa, không được.) Vậy chung sống với họ thế nào mới được? (Thưa, phát hiện ra họ có những biểu hiện như thế thì trước hết nên vạch trần họ, thông công cho họ biết loại tâm tính này có thực chất bản tính là gì và bị ý định gì chi phối. Nếu họ không tiếp nhận, thì không nên thông công với họ nữa.) Ngươi phải vạch trần họ, họ không tiếp nhận thì rời xa họ. Trong số các ngươi, có ai vẫn có thể bị họ mê hoặc và sùng bái họ không? Với vóc giạc hiện tại của các ngươi, cơ bản có thể nhìn thấu một chút những người Pha-ri-si rành rành này, nhưng nếu ngươi gặp một người có bản lĩnh hơn, lại biết giả vờ, ẩn mình rất sâu, thì các ngươi có thể nhìn thấu được không? Nếu họ chỉ toàn nói lời đúng đắn, làm việc đúng đắn, bề ngoài chẳng thấy có khiếm khuyết gì, chẳng bao giờ phạm sai lầm, ngươi thì có những lúc yếu đuối và tiêu cực, còn họ lại không bao giờ có, dù có tiêu cực thì cũng tự mình giải quyết được, nhanh chóng thoát ra khỏi tình trạng đó, còn

ngươi thì không, ngươi mà gặp phải người như thế thì sẽ tán thành họ, sùng bái họ, học hỏi từ họ, đi theo họ. Nếu ngươi không biết phân định thì khó mà nói ngươi có thể bị mê hoặc hay không.

Chúng ta đã thông công bao nhiêu phương diện về chủ đề giả vờ rồi? Một phương diện là lợi dụng việc chịu khổ mà giả vờ, trong lòng rất không muốn chịu khổ, rất chống lại việc chịu khổ, nhưng vì để đạt được mục đích của mình mà cực kỳ miễn cưỡng chịu khổ, vứt bỏ và trả giá. Chịu khổ rồi thì lại không cam tâm, cảm thấy chịu khổ như thế không đáng, bởi vì quá nhiều người không biết chuyện họ chịu khổ. Thế là họ đi khắp nơi rêu rao, nói với rất nhiều người chưa biết chuyện, cuối cùng có một vài người biết chuyện và có ấn tượng sâu sắc về họ, đánh giá cao và sùng bái họ, vậy là họ đạt được mục đích rồi. Còn có một vài người rêu rao mình là người tốt, người thật thà an phận, còn muốn dùng hình tượng, thân phận và tính cách này mà chung sống với người khác, khiến người khác gần gũi với họ vì cho rằng họ là người tốt. Họ xem việc làm người tốt như thế là mục đích của mình, để được thêm nhiều người tán thưởng, đánh giá cao và khiến mình được nổi tiếng hơn. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Mới đây, chúng ta đã dùng một vài cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ mà vạch trần và mổ xẻ mục đích đằng sau những hành vi giả vờ và thực chất giả vờ của họ, vạch trần và mổ xẻ những việc làm nào, lời nói nào và biểu hiện nào cho thấy họ đang giả vờ. Mối thông công về điều này kết thúc ở đây.

b. Giả mạo

Giờ chúng ta thông công về điều thứ hai. Kẻ địch lại Đấng Christ thường dùng cách giả hình để đạt được địa vị, họ thường nói những lời người ta thích nghe và hợp với quan niệm của con người, họ làm những việc bề ngoài khiến người ta tán thành và khâm phục, nâng cao sự nổi tiếng của mình – đây cũng là một cách mà kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người ta. Giả mạo và giả vờ có khác biệt gì không? Xét về hành vi bề ngoài thì giả vờ và giả mạo thường là cùng một tình trạng, có tương quan với nhau. Chúng ta thông công chúng riêng rẽ là để mọi người có thể hiểu hơn về chúng và nhận thức rõ hơn về chúng. Trong từ "giả mạo" này, trọng điểm không phải là "giả", mà là "mạo". Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ muốn giả mạo? Đương nhiên, giả mạo là có mục đích nhất định cả: Kẻ địch lại Đấng Christ giả mạo là để đạt được địa vị và danh vọng, nếu không thì họ không đời nào giả mạo, họ không đời nào làm việc ngu xuẩn như thế. Đây là chuyện mà người có đôi mắt tinh tường có thể nhìn thấu được. Người mà thường giả mạo thì tự nhiên sẽ bị người khác ghê tởm, kinh tởm, lên án kịch liệt – vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể làm như vậy? Đây chính là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ: để đạt được danh tiếng và địa vị, họ không quan tâm đến chuyện gì cả, cũng không biết xấu hổ là gì. Để đạt được địa vị trong lòng người, trước hết, kẻ địch lại Đấng Christ khiến người ta có thể tín nhiệm họ, đánh giá cao và sùng bái họ. Vậy họ làm thế nào để đạt được mục đích này? Ngoài việc giả vờ có vài hành vi và biểu hiện tốt phù hợp với quan niệm của con người, họ còn bắt chước khí chất của các danh

nhân và vĩ nhân, học cách nói chuyện của các danh nhân và vĩ nhân, đạt đến khiến người khác đánh giá cao và ngưỡng vọng họ. Như thế, chẳng biết từ lúc nào, ở trong hội thánh có một số người sùng bái, tán dương và ủng hộ họ, xem những kẻ địch lại Đấng Christ này như người thuộc linh, như danh nhân, vậy là kẻ địch lại Đấng Christ trở thành người thuộc linh được ngưỡng mộ và kính trọng trong hội thánh và trong lòng một số người. Điều này là bởi đa số mọi người không có sự phân định, chỉ cần trong lòng thấy thích và khâm phục ai, thì họ đều sùng bái và kính trọng người đó. Trong hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu giả mạo dạng người nào? Họ giả mạo người thuộc linh, bởi vì đa số mọi người đều sùng bái người thuộc linh. Trong Do Thái giáo, những người Pha-ri-si là những người thuộc linh được người ta sùng bái, ai cũng sùng bái tri thức của họ, sự ngoan đạo giả của họ, một vài hành vi tốt của họ, cho nên người Pha-ri-si trong Do Thái giáo rất hanh thông, được mọi người tán thành. Hiện tại, trong hội thánh có một số người cũng thích và sùng bái người thuộc linh. Họ trước hết sùng bái những người tin Đức Chúa Trời nhiều năm, có một vài cái gọi là trải nghiệm thuộc linh và lời chứng thuộc linh, những người đã từng tiếp nhận ân điển và phúc lành của Đức Chúa Trời, đã từng thấy khải tượng lớn, có trải nghiệm lạ thường. Ngoài ra, còn có những người có thể ba hoa khoác lác, nhanh mồm nhanh miệng với người khác, khiến người khác sùng bái và ngưỡng mộ. Một số người thì có những phương thức, phương pháp và nguyên tắc hành động khá hợp với quy định của hội thánh, hành vi bề ngoài thì tương đối ngoan đạo. Có cả những người khiến người ta cảm thấy họ có đức tin rất lớn vào Đức Chúa Trời. Những người này đều được người ta gọi là người thuộc linh. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ làm thế nào để giả mạo người thuộc linh? Việc họ làm không gì khác ngoài nói lời mà người thuộc linh nói, làm việc mà người thuộc linh làm, khiến người khác thấy họ là người thuộc linh. Họ nói những lời này, làm những việc này là phát xuất từ nội tâm hay sao? Không, là họ bắt chước bề ngoài, tuân thủ quy định, chỉ làm để cho người ta nhìn thấy mà thôi. Chẳng hạn như, khi gặp chuyện thì họ liền cầu nguyện, nhưng họ không thật tâm tìm kiếm hay cầu nguyện, mà chỉ làm cho có, để người khác nhìn thấy và nói họ yêu kính Đức Chúa Trời biết bao, có lòng kính sợ Đức Chúa Trời lớn đến thế nào. Ngoài ra, khi mắc phải bệnh nên chữa trị thì họ lại không đi chữa trị, thuốc nên uống thì họ cũng không uống. Người khác bảo: “Bệnh của anh mà không uống thuốc thì có thể chuyển sang ác tính. Lúc nên uống thuốc thì cứ uống thuốc, lúc nên cầu nguyện thì cầu nguyện. Anh chỉ cần dựa vào đức tin và đừng buông bỏ bổn phận là được rồi”. Họ lại nói: “Có gì đâu, có đức chúa trời ở cùng thì tôi chẳng sợ!”. Bề ngoài họ giả vờ điềm tĩnh, không sợ, đầy tràn đức tin, nhưng thực ra trong nội tâm họ sợ chết khiếp, hễ thấy trong người khó chịu là liền đi tìm thầy thuốc mà trị bệnh, nhưng lại không để cho người khác biết. Nếu có người phát hiện được họ đi khám bệnh và uống thuốc, thì họ nghĩ đủ mọi cách, tìm đủ lý do để lấp liếm. Họ còn thường hay nói: “Bệnh tật ập đến chính là đức chúa trời đang thử luyện con người. Sống trong bệnh tật thì bị bệnh, sống trong lời đức chúa trời thì không bị bệnh. Chúng ta không được sống trong bệnh tật, cứ sống trong lời đức chúa trời thì bệnh tật đều tan biến”. Bề ngoài họ

thường dạy dỗ người ta như thế, dùng lời Đức Chúa Trời mà giúp đỡ người khác, nhưng sau lưng người khác thì họ dùng biện pháp của con người mà giải quyết. Trước mặt người ta thì họ nói họ cậy dựa Đức Chúa Trời, mọi chuyện đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, nói họ không sợ mắc bệnh, cũng không sợ chết, nhưng trong lòng họ thì sợ hơn bất kỳ ai khác, họ sợ bị bệnh và phải đi bệnh viện, lại càng sợ chết hơn nữa. Căn bản là họ không có đức tin chân thật. Ở trước mặt người khác thì họ cầu nguyện rằng: "Con nguyện ý thuận phục sự tể trị của đức chúa trời, thuận phục sự an bài của đức chúa trời, mọi chuyện đều phát xuất từ đức chúa trời, con người không nên oán trách gì". Nhưng trong lòng họ lại nghĩ: "Mình trung thành làm bổn phận đến vậy, sao lại mắc bệnh này? Sao người khác lại không mắc bệnh này? Có phải là đức chúa trời mượn chuyện này mà tỏ lộ mình, không cho mình làm bổn phận này nữa? Có phải đức chúa trời ghê tởm mình rồi không? Nếu đức chúa trời ghê tởm mình rồi, thì mình có phải là người phục vụ không? Có phải đức chúa trời đang lợi dụng mình phục vụ không? Sau này mình còn có kết cục nữa không?". Ngoài miệng thì họ không dám oán trách, nhưng trong lòng thì nảy sinh nghi ngờ về Đức Chúa Trời, cảm thấy Đức Chúa Trời làm những việc này cũng không nhất định là đúng. Tuy nhiên, bề ngoài họ giả vờ như không có chuyện gì, khiến mọi người thấy rằng dù bị bệnh nhưng họ không bị kìm kẹp, vẫn có thể làm bổn phận, vẫn thuận phục và trung thành, vẫn dâng mình cho Đức Chúa Trời như trước. Đây không phải là giả vờ và giả mạo sao? Đức tin và sự thuận phục của họ đều là giả, lòng trung thành cũng là giả, trong đó không có sự thuận phục và đức tin chân thật, càng không có sự cậy dựa và phó thác chân thật. Họ không tìm kiếm xem rốt cuộc tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, không kiểm điểm tâm tính bại hoại của mình, cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề của mình. Trong lòng họ toàn nghĩ đến lợi ích của xác thịt, kết cục và đích đến của mình, trong lòng họ toàn là oán trách, hiểu lầm, ức đoán về Đức Chúa Trời. Thế mà bề ngoài thì họ ra vẻ là một người thuộc linh, gặp chuyện gì cũng nói: "Đức chúa trời có ý tốt, tôi không được oán trách". Ngoài miệng thì họ không oán trách, nhưng trong lòng thì dậy sóng: sự oán trách, hiểu lầm và nghi ngờ Đức Chúa Trời trong họ cứ cuồn cuộn lên. Nhìn bề ngoài thì thấy họ thường đọc lời Đức Chúa Trời, không làm chậm trễ bổn phận, nhưng thực ra trong lòng họ đã từ bỏ bổn phận rồi. Đây có phải là giả mạo không? Đây chính là giả mạo.

Kẻ địch lại Đấng Christ luôn giả mạo trong mọi tình huống, trường hợp nào cũng vậy. Chẳng hạn như, lúc nhóm họp mà có một số anh chị em chào hỏi nhau, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tiếp cận chuyện này như thế nào? Họ sẽ nói: "Đừng có tán gẫu nữa, nhóm họp đi! Đây là nơi nào mà còn tán gẫu như thế? Chẳng có lòng kính sợ đức chúa trời gì cả, nghiêm túc chút đi!". Có vài người trong lúc làm bổn phận thì nghỉ một lát, kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy liền nói: "Đây có phải là muốn làm chiếu lệ không? Muốn làm chiếu lệ thì nhanh đọc lời đức chúa trời, đến trước mặt đức chúa trời mà cầu nguyện đi". Khi các anh chị em trao đổi để trau dồi nghiệp vụ thì họ nói: "Anh chị em nên thông công về lời đức chúa trời và cầu nguyện trước đã, sau đó mới trao đổi và trau dồi". Nếu có người trước khi nhóm họp mà không cầu nguyện, thì họ sẽ khiển trách, quy cho

người này là hạng người gì đó, và có lời lẽ nhắm vào người đó. Trong mọi chuyện, họ đều khiến người khác thấy họ rất thuộc linh, rất sốt sắng, rất nghiêm túc và rất mưu cầu lẽ thật, rất có trách nhiệm với bổn phận, ngày ngày đọc lời Đức Chúa Trời đều đặn, đời sống thuộc linh cũng bình thường, việc nhóm họp cũng bình thường, lúc nhóm họp thì theo đúng trình tự mà cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời và thông công, không bao giờ nói chuyện phiếm hay nói chuyện nhà mình. Nếu có người bảo họ: "Tóc anh dài rồi kìa, anh nên cắt tóc đi. Trời thì nóng, cắt bớt đi cho mát", thì họ sẽ trả lời: "Tóc tôi dài hay ngắn cũng không thành vấn đề. Công tác đang gấp rút. Để tóc tôi dài thêm hai ngày cũng chẳng nóng nực gì". Người ta nói: "Áo quần anh nát cả rồi, anh mà cứ mặc vậy thì người ta cười cho", thế là họ trả lời: "Chẳng sao cả. Chúng ta tin đức chúa trời mà còn sợ người ta chê cười sao? Chúng ta đều chịu khổ nhiều, bao lâu nay bị con rồng lớn sắc đỏ bách hại. Chúng ta đi con đường bị người đời từ bỏ mà. Bị người ta chê cười vì áo quần rách rưới thì sao chứ? Chỉ cần đức chúa trời chấp thuận là được rồi". Nói như vậy có tốt hay không? (Thưa, đó là lời giả thuộc linh.) Có những người thấy Ta giảng đạo xong thì đặt câu hỏi và để mọi người thông công, nhưng mọi người lại không thông công được, thế là họ tổng kết một câu: "Con tìm được một ánh sáng mới trong chuyện này. Đức chúa trời ăn gì cũng không vô ích, còn chúng con ngay cả ăn bắp cải thì cũng vô ích". Các ngươi có nghe qua lời như vậy chưa? (Thưa, chưa.) Họ nói Đức Chúa Trời ăn gì cũng không vô ích, ý họ là "Đức chúa trời giảng đạo cho chúng ta, nên ngài kiếm được miếng ăn, còn chúng ta chẳng thông công được gì, có ăn bắp cải cũng chỉ vô ích". Một số người không có sự phân định thì xem lời này là lẽ thật, đi truyền giảng khắp nơi. Những việc như thông công về chuyện biết mình, mưu cầu thuận phục và yêu kính Đức Chúa Trời, cùng những chủ đề phổ biến khác mà mọi người thường bàn luận, họ cho rằng những việc đó không được xem là có tính thuộc linh, không cao thâm hay có sự sáng mới gì! Với họ, chỉ có lời người này nói mới có sự sáng mới và cao thâm! Câu này nghe thì không có gì sai, nhưng khi suy ngẫm cho kỹ thì cảm thấy thật đáng kinh tởm và là lời hồ đồ. Đây chính là lời bịa ra bởi những người không hiểu chuyện thuộc linh mà lại muốn giả vờ là thuộc linh, giả vờ có nhận thức về lẽ thật, giả vờ là người hiểu lẽ thật, đây chẳng phải là lời hồ đồ sao? (Thưa, phải.) Họ chuyên môn học cách nói những câu chữ và đạo lý khoác lác, trống rỗng, chứ chẳng hề chú trọng thực hành lẽ thật và bước vào thực tế. Chính vì vậy mà họ dốc công sức chuyên tâm học cách nói những lời đạo lý thuộc linh, chứ chẳng bao giờ mổ xẻ xem bản thân có thực tế lẽ thật hay không. Đây chẳng phải là người giả hình sao? Đức Chúa Trời ghê tởm nhất dạng người này.

Những người mang danh người thuộc linh này mà ngồi lại với nhau thì sẽ ba hoa khoác lác, bàn về những lẽ mầu nhiệm, về việc biết mình, về việc nhận thức Đức Chúa Trời. Những chuyện họ bàn thì cao ngất, nghe chẳng giống lời lẽ dưới đất gì cả. Họ cứ nói mãi nói mãi, càng nói càng lạc đề, hoàn toàn chẳng dính dáng gì nữa. "Chẳng dính dáng gì" là sao? Chính là họ nói mãi nói mãi thì thành nói xằng nói bậy, họ ganh đua nhau xem ai đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, trong một ngày ai ghi nhớ và giảng được một chương lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, ai giảng cao hơn người khác, sâu hơn người

khác, có sự sáng hơn người khác. Họ ganh đua những chuyện này, đây gọi là “ganh đua thuộc linh”. Có lúc mọi người cùng ngồi tán gẫu, nói về thời gian gần đây mình như thế nào, hoặc nói về một vài chuyện bên ngoài. Rồi “người thuộc linh” đến, nghe mọi người nói những chuyện này thì liền lấy sách lời Đức Chúa Trời ra, tìm một góc mà ngồi đọc. Chẳng phải người như thế là không hòa đồng và quái đản hay sao? Khi Ta thông công với một vài người về một chủ đề chính, thì giữa buổi sẽ nghỉ một lát và tán gẫu về những chuyện bên ngoài, như vậy chẳng phải rất bình thường sao? Trong thời gian tán gẫu này, có người chẳng hề hé một lời. Ý họ là: “Ngài thông công về lẽ thật thì con nghe, ngài tán gẫu thì con không nghe, nghe ngài tán gẫu lâu thì con sẽ bỏ đi”. Họ đi đâu? Họ tìm một nơi để cầu nguyện, lại còn nói đầy tự tin rằng: “Thưa đức chúa trời, xin ngài lấy lại lòng con. Xin cho con tĩnh lặng trước mặt ngài, không bị những chuyện của thế giới ngoại đạo hấp dẫn và chiếm hữu, không bị trào lưu thế gian dắt đi”. Đây chẳng phải là rất thuộc linh sao? Họ tin như vậy là thuộc linh. Khi ngươi tán gẫu về chuyện ở nhà, về tình trạng của mình gần đây thế nào, thì họ cho rằng ngươi không phải là đang thông công lẽ thật, không có câu nào là lời Đức Chúa Trời, thế là họ bỏ đi, tìm đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện. Như vậy chẳng phải có chút quái đản sao? Đây chính là hành vi giả mạo của người mưu cầu thuộc linh, họ thật sự giỏi giả mạo! Mục đích họ giả mạo là để người ta thấy họ có tính thuộc linh, có sự mưu cầu, thường sống trước mặt Đức Chúa Trời, nói năng có sự sáng, mưu cầu lẽ thật, không bị chuyện thế tục bên ngoài kìm kẹp, không bị tình cảm gia đình kìm kẹp, cũng không có những nhu cầu của xác thịt, thấy họ khác với người bình thường, đã thoát khỏi thế tục rồi, thoát khỏi những thú vui thấp hèn rồi. Khi có những người nói vài câu với người ngoại đạo, thì họ bảo rằng: “Không được. Người ngoại đạo xấu xa lắm, nói chuyện với họ, dây vào chuyện của họ thì trong lòng sẽ bị nhiễu loạn. Anh phải mau đến trước mặt đức chúa trời mà nhận tội, cầu nguyện, phải mau đọc lời đức chúa trời, để lời ngài chiếm hữu anh, để lời ngài đầy tràn trong anh”. Vì vậy, họ mà thấy người ngoại đạo và người không tin Đức Chúa Trời, thì sẽ tránh né, không nói lời nào, cũng không giao tiếp bình thường, và người ta nghĩ họ quái đản. Lập luận của họ là: “Người ngoại đạo đều là ma quỷ, không thể nói chuyện với họ được. Đức chúa trời ghê tởm ma quỷ, cho nên mình mà giao thiệp với ma quỷ, gần gũi với ma quỷ, thì đức chúa trời cũng ghê tởm mình. Đức chúa trời ghê tởm điều gì thì chúng ta cũng nên ghê tởm điều đó. Đức chúa trời từ bỏ điều gì thì chúng ta cũng nên từ bỏ điều đó”. Họ mà thấy các anh chị em nói chuyện, tâm sự, tán gẫu chuyện trong nhà với người nhà hoặc bạn bè không tin Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ sẽ có ý kiến về người đó: “Người này tin đức chúa trời nhiều năm, là tín đồ lão làng rồi, thế mà khi gặp người ngoại đạo lại chẳng tránh đi, mà còn gần gũi với người ta. Đây chính là họ đang phản bội đức chúa trời, họ mà gặp chuyện thì sẽ trở thành Giu-đa”. Họ chụp mũ cho người ta vậy đấy. Có người có cha mẹ không tin Đức Chúa Trời, nhưng cũng không phản đối con cái tin Đức Chúa Trời. Phận làm con nên họ thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm cha mẹ, hoặc lúc cha mẹ đau bệnh thì về nhà chăm sóc, đây là chuyện rất bình thường, Đức Chúa Trời không bao giờ định tội. Nhưng loại người

thuộc linh – kẻ địch lại Đấng Christ này thì sẽ làm gì? Họ cũng thường nhìn nhận như vậy sao? Họ sẽ làm quá lên mà nói: “Bình thường chị nói cũng hay lắm, bảo người ta buông bỏ tình cảm, đừng để bị tình cảm kìm kẹp. Thế mà tôi thấy tình cảm của chị còn sâu nặng hơn ấy, cha mẹ chị không tin đức chúa trời, chị phải từ bỏ họ đi”. Người ta nói lại: “Cha mẹ tôi không tin Đức Chúa Trời, nhưng cũng không chống đối, họ còn ủng hộ tôi nhiều nữa”. Kẻ địch lại Đấng Christ nói tiếp: “Có ủng hộ cũng không được, có ủng hộ thì họ cũng là ma quỷ. Tại sao chị còn có thể nấu ăn cho họ chứ?”. Người kia trả lời: “Đây chẳng phải là tình cảm bình thường của con người sao? Nấu vài bữa ăn cho cha mẹ và tỏ chút lòng hiếu thảo chẳng phải là việc quá bình thường sao? Đức Chúa Trời không định tội, thì anh định tội cái gì?”. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Chuyện nhỏ thì đức chúa trời không quản! Nhưng dù đức chúa trời không quản thì chúng ta cũng nên có lập trường, đứng vững làm chứng. Tôi thấy chị tin đức chúa trời nhiều năm rồi mà chẳng có sự phân định, chẳng có vóc giạc, lại còn đối xử tốt với ma quỷ, tình cảm của chị quá nặng rồi!”. Ngay cả chuyện như thế này mà họ cũng lên án! Chuyện gì họ cũng có thể lên án và chụp mũ người ta, thể hiện rằng họ có vóc giạc, có mưu cầu, có đức tin, nhưng khi người nhà họ mất thì họ khóc mấy ngày chưa nguôi, đến mức không thể ngồi dậy khỏi giường, lại còn không muốn tiếp tục tin nữa. Có người nói: “Không phải anh là người thuộc linh sao?”, họ trả lời: “Người thuộc linh thì không biết yếu đuối à? Hiện tại tôi yếu đuối một chút không được à?”. Đây chẳng phải là giảo biện sao? Người giả thuộc linh thì có thể giả vờ, đây gọi là giả mạo. Giả mạo mình không biết yếu đuối, có thể thuận phục, có đức tin và lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời, có thể giữ lời thề, cũng có thể chịu khổ và dâng mình, không có hành vi nào khiến người ta thấy là không thích hợp hay không lý tưởng. Ai mà nhìn bề ngoài thì cũng tán thành họ, chẳng thấy họ có khiếm khuyết gì, cơ bản là hợp với thể thống Cơ Đốc nhân, thậm chí còn không có tiêu cực hay yếu đuối. Họ mà thấy ai yếu đuối và tiêu cực thì thường dùng lời lẽ nghiêm khắc mà quở trách: “Có chút chuyện nhỏ thế này mà cũng có thể tiêu cực, vậy chẳng phải là khiến đức chúa trời đau lòng sao? Biết bây giờ là lúc nào không? Đức chúa trời đã phán nhiều lời với chúng ta như vậy mà anh còn có thể yếu đuối sao? Tại sao anh không hiểu được lòng đức chúa trời vậy? Gặp bất kỳ chuyện gì cũng phải đến trước mặt đức chúa trời mà cầu nguyện, học cách yêu kính đức chúa trời, học cách trung thành với đức chúa trời. Anh phải thuận phục, không được yếu đuối. Anh cứ quan tâm đến xác thịt như vậy thì chẳng phải là đang phản nghịch đức chúa trời sao?”. Những lời này mới nghe thì không thấy có vấn đề gì, nhưng câu nào cũng sáo rỗng, chẳng giải quyết được vấn đề của người khác. Họ còn nói: “Biết bây giờ là lúc nào không?” – chuyện này thì liên quan gì đến việc người ta yếu đuối? Liên quan gì đến chuyện người ta phản nghịch? Con người có tâm tính bại hoại và sống trong xác thịt, có thể luôn yếu đuối và phản nghịch mà.

Kẻ địch lại Đấng Christ muốn đóng vai trò của người thuộc linh, người giỏi nhất trong số các anh chị em, người hiểu lẽ thật và có thể giúp đỡ những ai yếu đuối và non nớt. Họ đóng vai trò này với mục đích gì? Trước tiên, họ cho rằng bản thân mình đã vượt

lên xác thịt, vượt lên thế tục, đã thoát khỏi sự yếu đuối của nhân tính bình thường, đã vượt lên nhu cầu xác thịt của nhân tính bình thường. Họ cảm thấy mình là người có thể đảm nhận trọng trách trong nhà Đức Chúa Trời, quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và trong lòng đầy tràn lời Đức Chúa Trời. Họ khoác lác rằng mình đã đáp ứng được yêu cầu của Đức Chúa Trời, đã khiến Đức Chúa Trời hài lòng, có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và đạt được đích đến tốt đẹp mà Đức Chúa Trời hứa. Cho nên, họ thường thấy lâng lâng phơi phới, cảm thấy mình khác với người thường. Họ lợi dụng những câu chữ mà bản thân họ có thể ghi nhớ và trí óc họ có thể hiểu được để giáo huấn người khác, lên án người khác, quy định người khác. Họ còn thường dùng một vài cách làm và câu nói mà họ tưởng tượng ra trong quan niệm của mình để quy định người khác, dạy dỗ người khác, bắt người khác tuân thủ quy định và thuận phục họ, để từ đó bảo vệ địa vị của họ trong hội thánh. Họ cảm thấy chỉ cần họ có thể giảng một bộ đạo lý thuộc linh, hô hào một vài khẩu hiệu hợp thời, đi đầu, sẵn lòng đứng ra gánh vác công tác và bảo vệ trật tự bình thường trong hội thánh, thì họ sẽ là người thuộc linh và địa vị của họ sẽ được ổn định. Cho nên, trong khi giả mạo bản thân là người thuộc linh, khoác lác mình là người thuộc linh, thì họ cũng giả mạo mình là người việc gì cũng làm được, điều gì cũng đạt được, là một người hoàn hảo. Chẳng hạn như, ngươi hỏi họ xem họ biết đánh máy không, thì họ nói: “Biết, đánh máy đâu khó gì với tôi”. Ngươi hỏi: “Biết sửa máy móc không?”, thì họ bảo: “Mọi máy móc đều cùng một nguyên lý cả. Tôi biết sửa”. Ngươi hỏi: “Biết sửa máy kéo không?”, thì họ bảo: “Sửa cái máy thô lậu đó mà cũng tính là sửa máy sao?”. Ngươi hỏi: “Biết nấu ăn không?”, thì họ bảo: “Tôi có ăn, dĩ nhiên biết nấu ăn rồi”. Ngươi hỏi: “Biết lái máy bay không?”, họ bảo: “Tôi chưa học qua, nhưng học rồi thì tôi lái được. Làm cơ trưởng cũng không thành vấn đề”. Họ cảm thấy bản thân việc gì cũng biết, làm gì cũng được. Có người bị hỏng máy tính, nhờ họ sửa. Họ bảo sửa dễ lắm, nhưng thực ra trong lòng họ chẳng biết gì, cũng không biết cách để sửa, cuối cùng họ sửa tới sửa lui và làm mất sạch dữ liệu trong máy. Người ta hỏi: “Rốt cuộc anh có biết sửa không vậy?”, họ trả lời: “Trước đây, tôi có sửa rồi, nhưng giờ chẳng hiểu sao lại quên mất cách sửa. Anh tìm ai khác sửa thì hơn”. Đây chẳng phải là quá giỏi giả vờ sao? Loại người này có tâm tính của thiên sứ trưởng, chẳng bao giờ nói được những câu: “Tôi không biết cách”, “Tôi không thể”, “Tôi không giỏi”, “Tôi chưa từng gặp”, “Tôi không biết” – những câu này họ chẳng bao giờ nói ra được. Bất kể là chuyện gì, ngươi mà hỏi họ thì dù họ không biết, cũng chưa từng thấy qua, nhưng họ vẫn viện ra lý do, viện ra cái cớ để khiến ngươi ngộ nhận rằng họ làm gì cũng giỏi, cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được, việc gì cũng làm xong. Họ muốn làm loại người gì đây? (Thưa, muốn làm siêu nhân, làm người cái gì cũng làm được.) Muốn làm người cái gì cũng làm được, muốn giả mạo mình là thiên sứ ánh sáng – có phải họ là thứ này không? Bởi vì loại người địch lại Đấng Christ luôn muốn giả mạo rằng mình việc gì cũng giỏi, cho nên khi phối hợp làm việc với người khác, khi được bảo cùng trao đổi trau dồi nghiệp vụ, bàn bạc, thông công và giao lưu với người khác, thì họ không làm được. Họ nói: “Tôi không cần người khác phối hợp với tôi, không cần trợ thủ, không cần người khác giúp

sức cho tôi làm những việc này, tự tôi làm được rồi. Việc gì tôi cũng biết, chẳng có việc gì là tôi không làm được, chẳng có chuyện gì là tôi không đạt được, chẳng có điều gì tôi không với tới được, chẳng có chuyện gì tôi không hoàn thành được. Tôi là ai chứ? Như anh chị thì cái gì cũng không biết, biết rồi cũng chẳng thành thạo được. Mặc dù tôi chỉ học một thứ, nhưng cái gì tôi cũng biết, thành thạo một việc là thành thạo mọi việc. Viết văn tôi cũng biết, nói ngoại ngữ tôi cũng nói được, mặc dù hiện tại tôi không nói được ngoại ngữ nào, nhưng tôi mà học, thì có học năm thứ tiếng cũng chẳng thành vấn đề với tôi". Người khác hỏi họ có biết diễn xuất không, có biết ca hát, nhảy múa không, họ đều nói là biết. Như vậy chẳng phải là quá giỏi bốc phét sao? Giả mạo rằng mình việc gì cũng làm được, cái gì cũng biết, thì đích thị là bản tính của thiên sứ trưởng rồi! Người ta hỏi họ tin Đức Chúa Trời bao năm qua có lúc nào yếu đuối không, thì họ nói: "Yếu đuối gì chứ? Lời đức chúa trời nói rõ ràng đến vậy mà. Chúng ta không được yếu đuối. Yếu đuối là phụ lòng đức chúa trời. Chúng ta nên dùng hết 12 phần sức lực mà báo đáp tình yêu của đức chúa trời!". Người ta hỏi tiếp: "Anh đi xa nhà bao năm nay, có nhớ nhà không? Nhớ nhà thì có rơi nước mắt không?". Họ bảo: "Rơi nước mắt gì chứ? Tôi có đức chúa trời trong lòng. Hễ nghĩ đến đức chúa trời là tôi không nghĩ đến gia đình nữa. Người nhà tôi đều là ma quỷ và Sa-tan, tôi toàn cầu nguyện cho họ bị nguyền rủa hết". Người ta hỏi tiếp: "Tin Đức Chúa Trời bao năm nay, anh có bao giờ đi chệch hướng không?". Họ bảo: "Lời đức chúa trời nói rõ ràng đến vậy mà, sao lại có thể đi chệch hướng chứ? Ai đi chệch hướng thì chính là người vô lý, người không có hiểu biết thuộc linh. Với tố chất của tôi mà có thể đi chệch hướng sao? Có thể đi lầm đường sao? Không có đâu". Họ cho rằng bản thân chuyện gì cũng giỏi, chuyện gì cũng hơn người khác. Đối với những người tiêu cực và yếu đuối thì họ có ý kiến gì? Họ nói: "Người tiêu cực và yếu đuối thì đều là kẻ chẳng có việc gì hay ho hơn để làm". Chuyện có thật như vậy không? Một vài sự yếu đuối và tiêu cực là bình thường, một vài sự yếu đuối và tiêu cực là có nguyên nhân cả, làm sao có thể dùng mấy chữ "chẳng có việc gì hay ho hơn để làm" mà giải thích vấn đề này được? Kẻ địch lại Đấng Christ giả mạo thuộc linh như vậy đấy, họ giả mạo bản thân việc gì cũng làm được, giả mạo bản thân không có khiếm khuyết hay yếu đuối gì, lại càng giả mạo bản thân không có sự phản nghịch và không bao giờ có vi phạm.

Bất kể trong trường hợp nào, bất kể đang thực hiện bổn phận gì thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ cố gắng và tạo ấn tượng rằng họ không yếu đuối, rằng họ luôn mạnh mẽ, đầy đức tin và không bao giờ tiêu cực, để người khác không bao giờ thấy được vóc giạc thực sự hoặc thái độ thực sự của họ đối với Đức Chúa Trời. Thực ra, trong sâu thẳm nội tâm, họ có thực sự tin rằng không có việc gì họ không thể làm được không? Họ thực sự tin rằng họ không có yếu kém, tiêu cực, không bộc lộ sự bại hoại sao? Tuyệt đối không phải vậy. Họ giỏi giả vờ, giỏi che giấu. Họ thích cho mọi người thấy mặt mạnh và rực rỡ của họ; họ không muốn mọi người nhìn thấy mặt yếu đuối và chân thực của họ. Mục đích của họ rất rõ ràng: không gì khác ngoài duy trì hư vinh và thể diện, bảo vệ vị trí mà họ có trong lòng mọi người. Họ cho rằng nếu họ công khai trước người khác về

sự tiêu cực và yếu đuối của bản thân, nếu họ công khai về khía cạnh phản nghịch và bại hoại của họ, thì đây sẽ là sự tổn hại nghiêm trọng cho danh tiếng và địa vị của họ – là chuyện lợi bất cập hại. Vì vậy, họ thà chết còn hơn thừa nhận mình có những lúc yếu đuối, phản nghịch và tiêu cực. Và nếu đến một ngày nào đó, khi mọi người nhìn thấy khía cạnh yếu đuối và phản nghịch của họ, thấy rằng họ bại hoại, và chưa hề thay đổi, thì họ sẽ tiếp tục giả vờ. Họ nghĩ rằng nếu họ thừa nhận mình có tâm tính bại hoại, là một người bình thường, một kẻ tầm thường, thì họ sẽ mất đi vị trí trong lòng mọi người, họ sẽ mất đi sự tôn sùng và ngưỡng vọng của mọi người, và do đó sẽ hoàn toàn thất bại. Và vì vậy, dù có bất cứ điều gì xảy ra, họ cũng sẽ không mở lòng với mọi người; dù có bất cứ điều gì xảy ra, họ cũng sẽ không trao quyền lực và địa vị của mình cho bất kỳ ai khác; thay vào đó, họ cố gắng hết sức có thể để cạnh tranh, và sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Mỗi khi gặp chuyện, họ sẽ chủ động ló mặt và thể hiện bản thân. Ngay khi vấn đề xuất hiện, hậu quả đã thành hình, thì họ liền nhanh chóng trốn đi hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Nếu gặp chuyện mà họ hiểu, thì họ liền thể hiện tài năng cho người ta xem, nắm lấy cơ hội để người khác hiểu về họ, thấy được họ có ân tứ, sở trường, từ đó có thể đánh giá cao và sùng bái họ. Nếu có chuyện lớn xảy ra và ai đó hỏi họ hiểu sự việc này như thế nào, họ sẽ dè dặt không tiết lộ quan điểm của mình, mà thay vào đó để người khác nói trước. Sự dè dặt của họ là có lý do: một mặt, không phải họ không có quan điểm, mà là họ sợ quan điểm của mình sai, sợ nếu họ nói ra, người khác sẽ phản bác lại, khiến họ cảm thấy xấu hổ, và đó là lý do tại sao họ không nói; mặt khác, họ không có quan điểm và không thể nhận thức rõ vấn đề, mà là không dám nói tùy tiện vì sợ người ta chê cười sai lầm của mình – nên im lặng là lựa chọn duy nhất của họ. Nói tóm lại, họ không sẵn sàng lên tiếng bày tỏ quan điểm vì sợ phơi bày con người thật của mình, sợ để cho mọi người thấy họ nghèo nàn và thảm hại, ảnh hưởng đến hình ảnh mà những người khác có về họ. Vì vậy, sau khi mọi người khác đã thông công về quan điểm, suy nghĩ và hiểu biết của mình, họ sẽ tóm lấy một số tuyên bố cao thâm hơn, vững chắc hơn để trưng ra như quan điểm và nhận thức của riêng mình. Họ tổng kết những điều đó và thông công với mọi người, từ đó đạt được địa vị cao trong lòng người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng giảo hoạt: Khi đến lúc phải thực sự bày tỏ quan điểm, thì họ không bao giờ công khai về thực trạng của mình với người khác, hoặc cho mọi người biết họ thực sự nghĩ gì, tố chất của họ như thế nào, nhân tính của họ ra sao, khả năng hiểu biết của họ thế nào và liệu họ có thực sự hiểu lẽ thật hay không. Và vì vậy, đồng thời với việc khoe khoang và giả dạng là người thuộc linh, cũng như một người hoàn hảo, thì họ cũng cố gắng hết sức để che đậy bộ mặt thật và vóc giạc thực sự của mình. Họ không bao giờ tỏ lộ những nhược điểm của mình với các anh chị em, cũng như không bao giờ nhận biết khuyết điểm và thiếu sót của bản thân; thay vào đó, họ cố gắng hết sức để che đậy bản thân. Mọi người hỏi họ: “Anh đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, đã bao giờ có bất kỳ nghi ngờ gì về Đức Chúa Trời chưa?”. Họ trả lời: “Chưa”. Khi họ được hỏi: “Anh có bao giờ hối tiếc vì đã vứt bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời không?”. Họ trả lời: “Không”. “Khi ốm đau, anh có khó chịu và nhớ

nhà không?". Và họ trả lời: "Không bao giờ". Ngươi thấy đấy, những kẻ địch lại Đấng Christ tự miêu tả mình là người đặc biệt kiên cường, có nghị lực, có thể vứt bỏ và chịu khổ, là người quả thực hoàn hảo và không có bất kỳ lỗi lầm hay vấn đề nào. Nếu ai đó chỉ ra sự bại hoại và những thiếu sót của họ, đối xử bình đẳng với họ như một người anh em hay chị em bình thường, cởi mở và thông công với họ, thì họ xử sự như thế nào? Họ cố gắng hết sức để bào chữa và biện minh cho bản thân, để chứng minh là họ đúng, và cuối cùng là làm cho người ta thấy rằng họ không có vấn đề gì cả, và rằng họ là người hoàn hảo, người thuộc linh. Tất cả chẳng phải là giả mạo sao? Bất kỳ ai nghĩ rằng mình hoàn hảo và thánh khiết, hết thảy đều là kẻ giả mạo. Tại sao Ta nói tất cả bọn họ đều là kẻ giả mạo? Nói Ta nghe, có bất kỳ ai hoàn hảo giữa nhân loại bại hoại không? Có bất kỳ ai thực sự thánh khiết không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không. Làm sao con người có thể đạt được sự hoàn hảo khi bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, và ngoài ra còn không bẩm sinh sở hữu lẽ thật? Chỉ có Đức Chúa Trời là thánh khiết; tất cả nhân loại bại hoại đều bị ô uế. Nếu một người giả mạo mình là thánh khiết, nói rằng họ hoàn mỹ, thì người đó sẽ là gì? Họ sẽ là ma quỷ, là Sa-tan, là một thiên sứ trưởng – họ sẽ là một kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Chỉ kẻ địch lại Đấng Christ mới tuyên bố mình là một người hoàn hảo và thánh khiết. Những kẻ địch lại Đấng Christ có biết về bản thân mình không? (Thưa, không.) Họ không biết mình thì có thông công về chuyện biết mình không? (Thưa, không.) Có kẻ địch lại Đấng Christ nào thông công về chuyện biết mình không? (Thưa, có.) Loại người nào làm như vậy? (Thưa, là những người đạo đức giả.) Đúng vậy, loại người này giả vờ biết mình, lại còn phóng đại mà gán cho bản thân những danh hiệu hoành tráng, nói rằng mình là Sa-tan, là ma quỷ, giả vờ mình có nhận thức vô cùng sâu sắc. Đây chẳng phải là giả thuộc linh sao? Đây chẳng phải là người đạo đức giả sao? Họ thông công về chuyện biết mình thì họ thực sự biết mình sao? (Thưa, không phải.) Vậy họ biết mình kiểu gì? (Thưa, khi kẻ địch lại Đấng Christ nói về chuyện biết mình thì họ không nói ra tình hình thực tế của bản thân, mà chỉ nói những lời sáo rỗng, những lời đạo lý, chẳng hề có chút thực tế nào. Nhìn vào có vẻ họ có nhận thức sâu sắc lắm, nhưng lại chẳng hề thấy họ hối hận gì.) Đây mà là thực sự biết mình sao? Một chút hối hận thực sự cũng không có, vậy thì có đạt đến hiệu quả căm ghét bản thân không? Không có hối hận, không căm ghét bản thân, thì không phải là thực sự biết mình. Những sự biết mình mà kẻ địch lại Đấng Christ nói đến chỉ bao gồm những điều mà mọi người đều công nhận, đều thấy rồi. Đồng thời, họ còn ngụy biện và biện bạch cho bản thân, khiến người ta cảm thấy họ không có gì sai, lại còn có thể nói về chuyện biết mình, thế nên mọi người sẽ càng đánh giá cao họ. Vì thấy họ chẳng có sai lầm gì mà vẫn có thể kiểm điểm và biết mình, nên người ta cho rằng: "Nếu người này mà thực sự phạm sai lầm thì sẽ càng có thể biết mình hơn nữa, họ đúng là một người ngoan đạo!". Hậu quả khi họ làm như vậy là gì? Là mê hoặc người khác. Họ đâu có thực sự mổ xẻ bản thân và biết mình để cho người khác rút ra được bài học, mà là họ dùng việc thông công về chuyện biết mình để khiến người khác đánh giá cao họ. Tính chất của việc này là gì? (Thưa, là làm chứng cho chính mình và mê hoặc người

khác.) Đúng vậy, đây chính là mê hoặc người khác, đây mà là biết mình sao? Đây hoàn toàn là lừa dối, là dùng việc nói về chuyện biết mình để mê hoặc người khác, khiến người khác cảm thấy họ có tính thuộc linh, có sự biết mình, để rồi từ đó khiến người khác đánh giá cao và sùng bái họ. Đây là cách làm đê tiện và bỉ ổi, chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có một nhóm người khi làm bổn phận trong hội thánh, mặc dù rõ ràng không thể đảm nhiệm được những công tác đòi hỏi về mặt kỹ thuật, nhưng lại nhất quyết đòi làm. Họ cho rằng mình đã học được một vài nghiệp vụ có liên quan, cũng hiểu được ngành này, thạo nghề rồi, nên họ cứ nhất quyết đảm nhận công tác này. Một mặt, họ không hiểu lẽ thật, mặt khác, họ đã không hiểu lẽ thật mà còn không chịu thông công và phối hợp với người khác, lại càng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, cứ ngoan cố nói rằng mình hiểu rồi, biết rồi. Vậy biết nghiệp vụ và thạo nghề thì có khác với việc hiểu nguyên tắc lẽ thật không? Biết nghiệp vụ và thạo nghề thì nghĩa là hiểu nguyên tắc lẽ thật sao? (Thưa, không phải.) Những người không có hiểu biết thuộc linh này cho rằng biết nghiệp vụ rồi thì nghĩa là đã hiểu nguyên tắc lẽ thật rồi, thế là họ có thể táo bạo làm việc một cách tự do thoải mái, có thể không thèm nghe lời ai, cũng không cần làm theo quy định của nhà Đức Chúa Trời. Họ cho rằng đây là việc của riêng họ, người khác không được xen vào, không được hỏi han, họ làm ra như thế nào thì nó phải thế ấy, cái họ làm phải được xem là tiêu chuẩn. Đây chẳng phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Vấn đề này có nghiêm trọng không? Chỉ biết nghiệp vụ mà không hiểu lẽ thật thì khi làm bổn phận sẽ nảy sinh hậu quả gì? (Thưa, sẽ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh.) Chỉ là gây nhiễu loạn thôi sao? Họ có kiêu ngạo tự phụ không? Họ có làm ra việc gây ô danh Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Hiện tại ngươi làm bổn phận, hiệu quả đạt được là làm chứng cho Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ là làm nghiệp vụ thuần túy. Cùng lắm là ngươi thông qua việc làm bổn phận mà đạt đến hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời, cho nên nghiệp vụ của ngươi chỉ là để phục vụ cho bổn phận mà ngươi đang làm. Nghiệp vụ không đại diện cho lẽ thật, ngươi có thành thạo nghiệp vụ cũng không có nghĩa là ngươi hiểu lẽ thật hay là có thể dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà hành động. Có một vài người phản đối chuyện này, họ nói rằng: “Tôi đến nhà đức chúa trời, tôi biết nghiệp vụ, thạo nghề, thì nhà đức chúa trời nên trọng dụng tôi, đánh giá cao tôi, chứ không nên làm tôi mất mặt, cũng không nên xen vào phạm vi nghiệp vụ của tôi làm gì. Nhà đức chúa trời nên để tôi dạy dỗ mọi người mới phải, chứ không nên để những người không thạo nghề phối hợp làm việc với tôi, họ đâu xứng phối hợp với tôi”. Cách nghĩ như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Người khác không xứng để phối hợp với họ – đây chẳng phải là cách nghĩ của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Nhà Đức Chúa Trời không có người xứng để phối hợp với ngươi, vậy ngươi xứng làm bổn phận này sao? Ngươi là ai chứ? Ngươi được hoàn thiện chưa? Ngươi còn không xứng làm bổn phận này! Đức Chúa Trời đã cất nhắc ngươi, nên ngươi mới có cơ hội làm bổn phận này. Ngươi nên hiểu nguyên tắc của bổn phận này là gì. Hiện tại ngươi đang làm chứng cho Đức Chúa Trời, chứ không phải làm nghiệp vụ, ngươi biết được chút nghiệp

vụ thì chỉ dùng để làm việc phục vụ, để phục vụ cho bổn phận này mà thôi. Cho nên, bất kể bổn phận mà ngươi làm có yêu cầu kỹ thuật cao thế nào, thì ngươi đều phải luôn tập trung vào nguyên tắc lẽ thật trong toàn bộ bổn phận đó, và có thể đạt được hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nếu như không đạt được hiệu quả này, và ngươi làm ô danh Đức Chúa Trời khi làm bổn phận, vậy thì kỹ thuật của ngươi còn có ích gì không? Còn có giá trị gì không? Chẳng có giá trị gì cả. Cho nên, ngươi đừng xem chút nghiệp vụ và kỹ thuật của mình là lẽ thật. Chúng không phải là lẽ thật, chúng không đáng để con người trân quý. Nếu nhà Đức Chúa Trời không dùng ngươi và Đức Chúa Trời không cất nhắc ngươi, thì chút nghiệp vụ lẫn kỹ thuật của ngươi chẳng là cái gì cả. Khi so với lẽ thật, thì chúng chẳng đáng một xu!

Có thể nói rằng sự giả mạo của kẻ địch lại Đấng Christ là một thủ đoạn mà họ dùng để có chỗ trong lòng người, họ lợi dụng thủ đoạn giả mạo này để mê hoặc và gây lầm lạc cho người ta. Việc loại người này có thể giả mạo, một mặt cho thấy họ căn bản không tiếp nhận và thừa nhận lẽ thật, mặt khác còn có một cách nói thực tế hơn về những người này, đó là họ không có hiểu biết thuộc linh. Không có hiểu biết thuộc linh là sao? Chính là nghe lời Đức Chúa Trời mà không hiểu, nghe lẽ thật mà không hiểu. Bởi vì họ không hiểu lẽ thật, nên họ không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời thích dạng người nào, thế là họ tưởng tượng ra một dạng người thuộc linh, rồi giả mạo và giả vờ làm dạng người này. Họ hành động như dạng người này, cho rằng làm như vậy thì sẽ được Đức Chúa Trời và mọi người thích. Thực ra là ngược lại, dạng người này chính là đối tượng bị Đức Chúa Trời ghê tởm, cũng là đối tượng bị Ngài định tội. Cho nên, ngươi đừng có làm dạng người này. Nếu ngươi cũng muốn làm dạng người này, cũng thường hay giả mạo và giả vờ như thế, mê hoặc người ta như thế, thì ngươi đang đi con đường địch lại Đấng Christ rồi. Ngươi phải học cách nói rằng: “Tôi có sự yếu đuối, có sự tiêu cực, có tâm tính bại hoại. Tôi là một con người bình thường, chẳng có gì vĩ đại cả. Có nhiều chuyện tôi không hiểu, nhiều chuyện tôi không biết cách làm. Tôi cũng thường hay yếu đuối, thường bị Sa-tan mê hoặc và rơi vào cám dỗ của Sa-tan. Khi học hỏi về kỹ thuật, tôi nắm vững được một hai kỹ thuật là cùng và có thể học sao cho nói chung là sẽ làm được. Tôi biết một chút kỹ thuật nghiệp vụ, có chút sở trường, nhưng tôi cũng là một người bình thường, tố chất không cao, ngộ tính cũng bình thường. Về chuyện lẽ thật, Đức Chúa Trời thông công đến đâu thì tôi hiểu đến đó, Đức Chúa Trời mà không phơi bày hết ra, không nói cho thấu, thì tôi không ngộ ra được, tố chất của tôi cũng bình thường thôi. Các anh chị em mà chọn tôi làm lãnh đạo, làm nhóm trưởng, thì đó là sự cất nhắc của Đức Chúa Trời, chứ không phải là vì tôi giỏi hơn người khác. Tôi chẳng có gì để khoe khoang cả”. Các ngươi có thể nói như vậy không? Có từng nói như vậy không? Trong lòng có nghĩ như vậy không? Nếu trong lòng ngươi thường cảm thấy mình rất vĩ đại, rất nổi bật, khác với người thường, là rồng phượng giữa loài người, là người đặc biệt giữa bất kỳ tập thể nào và cái gì cũng giỏi nhất; nếu ngươi cảm thấy mình ở trong tập thể nào một hai tháng thì ai ai cũng sẽ thấy được sở trường, tài năng, tố chất và ngộ tính của ngươi, thấy ngươi cao hơn người thường – nếu trong lòng ngươi

luôn đánh giá và xác định vị trí bản thân như vậy, thì rất nguy hiểm, rất phiền phức cho ngươi rồi.

Trong nhân loại, rất ít người có thể thực sự hiểu được lẽ thật, chứ đừng nói đến người hoàn hảo và chuyện gì cũng làm được – mỗi một người đều là người bình thường mà thôi. Có những người cho rằng mình không bình thường, ý nghĩ này từ đâu mà có? Chính là vì họ có một thứ sở trường nào đó, có người giỏi ca hát, có người giỏi biểu diễn, có người giỏi kỹ thuật, có người giỏi ra sức, có người giỏi giao tế, có người giỏi chính trị, có người giỏi buôn bán, v.v.. Những điều này đều không liên quan gì đến lẽ thật, thay vào đó chúng thường khiến ngươi có cảm giác sai lầm, ngộ nhận rằng bản thân khác với người thường. Tại sao khiến ngươi cảm thấy mình khác người thường lại là việc sai lầm? Chính là vì những sở trường của ngươi và cái gọi là "khác với người thường" này không đại diện cho việc ngươi có thể hiểu lẽ thật, không đại diện cho việc ngươi có thể vượt quá người thường trong chuyện hiểu lẽ thật, cũng không đại diện cho việc ngươi có điều kiện ưu đãi trong việc mưu cầu sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và được Ngài hoàn thiện – chúng không đại diện cho những điều này. Các ngươi phải nhận biết chuyện này cho rõ! Từ khi bắt đầu phán lời và công tác cho đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã phán vô số lời, làm vô số công tác, thế mà trong toàn thể nhân loại bại hoại, có một người nào từ trong lời Đức Chúa Trời phán mà nhìn ra Ngài là Đấng Tạo Hóa, nhìn ra mọi lời Ngài phán đều là lẽ thật hay không? Có một người nào có thể từ trong lời Đức Chúa Trời phán mà nhìn ra thân phận và địa vị của Ngài rồi đứng ra làm chứng về thân phận và địa vị của Ngài hay không? Không có một ai! Sự thật này chứng thực rằng: tố chất, trí óc và ngộ tính của toàn thể nhân loại đều không đủ điều kiện để lĩnh hội lẽ thật, đó là còn chưa nói đến chuyện toàn nhân loại đều có tâm tính bại hoại của Sa-tan. Có vài người nói: "Không có điều kiện để lĩnh hội lẽ thật, vậy tại sao hiện tại chúng con vẫn hiểu được một chút lẽ thật?". Đây chẳng phải là nhờ Ta đã phán quá nhiều hay sao? Ta phán nhiều đến mức chẳng muốn phán nữa và phán thì thấy phiền. Mỗi lần Ta phán lời và thông công với các ngươi, thì đều phải phân ra chủ đề chính, chủ đề trung cấp, và chủ đề nhỏ, đều phải liên tục nói thật chi tiết, như vậy mà các ngươi còn không hiểu nữa thì tố chất của các ngươi là loại gì vậy? Có những người đến bây giờ mà còn vô cùng kiêu ngạo và tự nên công chính, nhưng ngươi có cái gì để kiêu ngạo chứ? Ta thấy đa số các ngươi đều không có cái gì đáng để tán thưởng. Đã làm các công tác kỹ thuật bao nhiêu năm rồi, mà hiện tại trong các ngươi có bao nhiêu người có thể thật sự hiểu nguyên tắc lẽ thật, có thể tuân thủ nguyên tắc lẽ thật, và làm việc dựa theo nguyên tắc lẽ thật? Bất kể là công tác nào, các ngươi cũng làm không tốt, đều cần Bề trên đích thân chỉ đạo, không chỉ đạo thì không được. Công tác nào mà không được theo dõi, chỉ đạo thì sẽ nảy sinh vấn đề. Các ngươi nói xem, dạng người như vậy thì có gì để khoe khoang chứ? Chẳng có gì để khoe khoang, vậy mà còn giả mạo bản thân là người hoàn hảo, người thuộc linh, vĩ đại, chí cao vô thượng. Làm như vậy chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Các ngươi thật sự phiền phức! Bất kể thông công về chủ đề nào, Ta cũng phải thông công thật chi tiết, càng chi tiết càng tốt. Ta mà nói đơn giản một chút là không

được. Con người có tố chất như vậy, có chút ngộ tính như vậy, họ thật đáng thương đến cùng cực, thế mà còn cảm thấy bản thân không tệ. Chuyện này Ta thông công đến đây thôi.

c. Cao hơn tất cả

Kế tiếp, chúng ta thông công về điều thứ ba: cao hơn tất cả. Bất kể làm gì, kẻ địch lại Đấng Christ đều muốn cao hơn tất cả, đây là biểu hiện nổi bật nhất của kẻ địch lại Đấng Christ. Hễ muốn cao hơn tất cả thì vấn đề này nghiêm trọng rồi, đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. "Cao hơn tất cả" là gì? Kẻ địch lại Đấng Christ thì có thực chất của Sa-tan và thiên sứ trưởng, bẩm sinh họ đã không sẵn lòng làm người phàm hay người bình thường. Bắt họ làm người bình thường, sống cuộc đời bình thường, thì trong lòng họ không cam chịu, không an phận, luôn muốn lăn lộn. Tại sao họ lại lăn lộn? Chính là họ muốn gây chút động tĩnh, bày chút chiêu trò cho người khác thấy, để khiến người khác biết rằng giữa trời đất còn có một nhân vật hàng đầu là họ. Họ muốn nổi danh, muốn người khác biết họ không phải là cá trong ao như người ngoại đạo nói. Không phải cá trong ao là thứ gì vậy? Là tà linh, ô quỷ, là thiên sứ trưởng, Sa-tan và ma quỷ. Kẻ địch lại Đấng Christ bẩm sinh đã không thích một đời an phận, một đời làm người bình thường. Họ không phải là người bình thản giữ vững bổn phận của mình hay là ngoan ngoãn làm người bình thường, họ không an tâm làm dạng người như vậy. Cho nên, bất kể biểu hiện bên ngoài của họ là gì, thì trong sâu thẳm nội tâm họ luôn không an phận và muốn làm ra việc gì đó. Là làm ra những việc gì? Làm ra một vài việc mà người bình thường không nghĩ đến nổi, họ thích được ở trong ánh hào quang và không ngại chịu chút khổ, trả chút giá để được như vậy. Tục ngữ có câu: "Quan mới nhậm chức thì hăng hái". Kẻ địch lại Đấng Christ khi mới làm lãnh đạo thì muốn tạo ra được chút kỳ tích, chút "thành tựu khi làm quan" để chứng minh bản thân không phải là phàm phu tục tử. Vấn đề nghiêm trọng nhất trong chuyện này là gì? Đó là mặc dù họ làm việc trong hội thánh, mặc dù họ giương cờ hiệu làm bổn phận, nhưng họ chẳng bao giờ hướng về Đức Chúa Trời mà tìm kiếm xem nên làm bổn phận như thế nào hay làm sao để thực hiện tốt công tác của hội thánh. Họ cũng chẳng nghiêm túc mà tìm hiểu xem quy định của nhà Đức Chúa Trời là gì, nguyên tắc lẽ thật là gì, làm thế nào thì có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, làm sao thì có ích lợi cho anh chị em, không làm ô danh Đức Chúa Trời, có thể đạt đến làm chứng cho Đức Chúa Trời, có thể khiến công tác của hội thánh tiến triển thuận lợi, có thể bảo đảm công tác không có sơ suất. Những chuyện này họ chẳng bao giờ hỏi đến, cũng chẳng ngóng tai mà nghe. Trong lòng họ chẳng có những chuyện này, chẳng chứa những chuyện này. Vậy họ hỏi những chuyện gì? Trong lòng họ chứa thứ gì? Nó chứa những suy nghĩ về cách làm sao để thể hiện tài năng của bản thân, thể hiện bản thân khác với người thường, thể hiện phong độ lãnh đạo của mình lúc ở trong hội thánh, để khiến người khác thấy rằng họ là cột trụ của hội thánh và hội thánh không thể thiếu họ, rằng chỉ khi có họ thì đủ mọi công tác của hội thánh mới có thể tiến triển thuận lợi. Xét từ biểu hiện, cũng như

nguồn gốc và động cơ hành động của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ xác định vị trí của mình ở đâu? Chính là cao hơn tất cả. Điều này có những biểu hiện gì? (Thưa, là không phục bất kỳ ai, luôn muốn bản thân có tiếng nói quyết định, khiến người khác phải nghe lời mình.) Không phục bất kỳ ai là có vấn đề rồi, trong chuyện này có ẩn ý đằng sau nữa. Nghĩa là khi họ làm công tác của hội thánh, thì không phải là họ đang làm bổn phận, cũng không phải là họ quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, cho nên họ cảm thấy không cần tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, không cần quan tâm quy định của hội thánh là gì, không cần quan tâm nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu là gì, nghĩa là Ta có nói thì họ cũng chẳng đếm xỉa. Họ tuân theo nguyên tắc gì vậy? Họ tuân theo nguyên tắc phục vụ hội thánh và anh chị em, từ xuất phát điểm đó mà gây dựng sự nghiệp của riêng mình. Chỉ cần họ có thể có chỗ đứng vững chắc trong hội thánh và giữa anh chị em, có được uy thế, nắm được quyền lên tiếng, thì họ thấy đủ rồi, như vậy là đã đạt được cái mà họ gọi là "hiệu quả" khi làm bổn phận rồi. Mục đích của họ là gì? Đâu phải là làm tốt bổn phận của loài thọ tạo hay quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, mà là muốn kiểm soát hết thảy mọi sự trong lúc phục vụ hội thánh và anh chị em. Tại sao gọi là kiểm soát hết thảy mọi sự? Chính là vì trong quá trình họ làm việc, thì trước hết phải đạt đến có chỗ đứng vững chắc, có danh vọng nhất định, thanh danh phải cao, có quyền lên tiếng, có quyền quyết định, rồi sau đó họ có thể biến Đức Chúa Trời thành bù nhìn và thế vào vị trí của Đức Chúa Trời. Trong phạm vi thế lực của họ, thì họ biến Đức Chúa Trời nhập thể thành bù nhìn, thành con rối, đây gọi là cao hơn tất cả. Đây có phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đây chính là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng cơ hội làm bổn phận để thể hiện ân tứ và tài năng của mình, thể hiện cách nghĩ và cách làm khác với người thường của mình hòng mua chuộc lòng người và được càng nhiều người chú ý. Sau đó, họ đạt đến có quyền lên tiếng, quyền quyết định, cả quyền khống chế trong hội thánh, từ đó khiến càng thêm nhiều người nghe lời họ, thuận phục họ, còn Đức Chúa Trời thì trở thành kẻ ngoài cuộc – vậy chẳng phải là biến Đức Chúa Trời thành bù nhìn sao? Kẻ địch lại Đấng Christ hành động là muốn đạt được mục đích này. Hễ nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền thì đều có hậu quả như vậy.

Nếu hội thánh nơi nào có kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì anh chị em ở hội thánh đó sẽ ở trong tình trạng thế nào? Họ chỉ nghe lời kẻ địch lại Đấng Christ, làm việc gì cũng chỉ tuân thủ quy định, không hiểu lẽ thật, cũng không tìm kiếm lẽ thật. Những người này bất kể chịu bao nhiêu khổ, trả bao nhiêu giá, cũng chẳng hề có chút tiến bộ nào trong lối vào sự sống. Ta mà đến hội thánh như thế thì cũng sẽ bị chối bỏ. Kẻ địch lại Đấng Christ, mặc dù chỉ mang danh là lãnh đạo ở giữa họ, nhưng thực ra đã trở thành chúa của họ, thành đức chúa trời của họ. Ở những hội thánh bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, thì lẽ thật và Đức Chúa Trời chỉ là bù nhìn. Đây chính là ý nghĩa của việc kẻ địch lại Đấng Christ cao hơn tất cả. Chuyện này có nghiêm trọng không? Khi người ngoài mà đến công tác ở một hội thánh bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, thì chẳng phải họ nói gì làm gì cũng phải nhìn sắc mặt chủ nhân của họ hay sao? Họ ở

dưới sự chỉ huy thống nhất, họ hành động thống nhất, ai cũng không dám nói bừa, họ nhìn sắc mặt của chủ nhân một cái là biết chủ nhân có ý gì, rồi cứ theo vậy mà làm. Ta muốn hỏi họ một chuyện thì họ chỉ toàn dùng phương ngữ mà nói chuyện với nhau, ý họ là không muốn để Ta biết, muốn tránh né Ta, xem Ta là người ngoài. Như vậy chẳng phải có vấn đề hay sao? Tính chất của việc tránh né là gì? Đây chính là tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ muốn khống chế hội thánh, khống chế mọi người. Bất kể kẻ địch lại Đấng Christ làm gì, thì họ tuyệt đối không dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà làm, càng không suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ muốn tạo vương quốc độc lập, làm việc kinh doanh riêng. Đây mà là làm bổn phận sao? Đây chính là giương cờ hiệu làm bổn phận để tạo vương quốc độc lập. Vì kẻ địch lại Đấng Christ có dạng bản tính này, cho nên dù theo ý nguyện chủ quan, họ không nói rằng mình thích địa vị, muốn địa vị, nhưng ngay khi làm việc gì đó, ngay khi ra tay, là họ liền chạy theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, quỷ tính của họ sẽ lộ ra, họ sẽ muốn tạo vương quốc độc lập. Họ mà làm việc gì đó thì liền muốn làm việc kinh doanh riêng của mình và muốn làm theo phương thức, phương pháp của mình. Cho dù Bề trên an bài chuyện gì, hễ đến chỗ họ là họ không thực hiện, thay vào đó, họ nghiên cứu, cân nhắc, thông công. Họ thông công vì mục đích gì? Là để khiến mọi người bàn thảo, tìm hiểu xem chuyện này có ổn hay không, có làm được hay không, chứ không phải để thực hiện nó. Lời Đức Chúa Trời phán và việc Đức Chúa Trời làm đều là lẽ thật, thế mà khi đến chỗ họ thì đều bị thay đổi, bị biến thành đối tượng để họ nghiên cứu. Họ nghiên cứu, phân tích, thảo luận, cuối cùng khiến mọi người phủ nhận những yêu cầu và sự an bài của Đức Chúa Trời đối với con người. Trong lòng họ cho rằng: “Ngài đâu phải là lẽ thật, ngài là một người bình thường, lời ngài nói chẳng là gì cả. Trong phạm vi tôi cai quản mà ngài muốn ra quyết định, thì không có cửa đâu! Tôi là trùm trong vùng thì mọi người phải nghe lời tôi. Tôi có tiếng nói tuyệt đối, có quyền quyết định tuyệt đối, ngài có ở đây thì cũng chỉ là bù nhìn. Trong phạm vi công tác, phạm vi thế lực của tôi, thì hết thảy mọi chuyện đều do tôi quyết, ngài có hiểu lẽ thật, mở miệng đều là lẽ thật, thì đến chỗ tôi cũng chẳng là gì!”. Đây có phải là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ không? Cho nên, khi sự sắp xếp công tác của hội thánh, yêu cầu của Bề trên và nguyên tắc lẽ thật mà được truyền đến địa bàn của kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ không được thực hiện. Những điều này không được thực hiện thì phải làm sao? Hội thánh nào mà không thực hiện những điều này, thì lãnh đạo và người làm công ở đó có vấn đề rồi, họ là trở ngại và vật cản, đáng bị xử lý thích đáng. Ngươi nghĩ nhà Đức Chúa Trời không có biện pháp nào sao? Nhà Đức Chúa Trời dùng ngươi được thì xử lý ngươi được. Ngươi nghĩ đây là thế gian sao? Ngươi có thế lực, hoành hành ngang ngược, đủ độc địa, đủ bạo ngược, đủ hung ác, thì người ta bó tay với ngươi sao? Ngươi sai rồi! Đây là nhà Đức Chúa Trời, trong nhà Đức Chúa Trời thì lẽ thật nắm quyền, đối xử với con người thì có nguyên tắc. Nhà Đức Chúa Trời có thể dùng ngươi, nhà Đức Chúa Trời cũng có thể không dùng ngươi và đào thải ngươi. Dùng ngươi hay không, Đức Chúa Trời chỉ nói một câu là đủ. Ngươi muốn ở đây mà gây nhiễu loạn và ngang ngược, thì kết quả cuối cùng là bị đào thải, ngươi muốn cố

gắng đem sức lực phục vụ, an phận và ngoan ngoãn, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ giữ ngươi lại để phục vụ, xem thử ngươi phục vụ như thế nào.

Thực chất của việc kẻ địch lại Đấng Christ tạo vương quốc độc lập chính là muốn cao hơn tất cả, bất chấp Đức Chúa Trời, lẽ thật hay quy định của hội thánh. Họ chỉ phục vụ cái tên "hội thánh", họ chỉ phục vụ cái tên "nhà Đức Chúa Trời", họ chỉ phục vụ đoàn thể có tên là "anh chị em", chứ họ chẳng bao giờ làm bổn phận của một loài thọ tạo, càng không đi theo Đức Chúa Trời hay thuận phục lời Đức Chúa Trời – đây chính là tạo vương quốc độc lập. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thực chất này chính là muốn cao hơn tất cả. Vậy thực chất này bị định tội hay được tán thành? (Thưa, bị định tội.) Nó bị định tội, vậy thì những người như thế ở giữa các ngươi nên bị chối bỏ. Có một vài người quá hồ đồ, ngu muội và mù quáng, thấy dạng người này thì đi theo, tán dương, mến phục, sùng bái, thậm chí còn muốn phủ phục trước họ, thực sự là ngu xuẩn cùng cực rồi! Kẻ địch lại Đấng Christ có thể dẫn dắt ngươi đến đâu chứ? Họ dẫn dắt ngươi thì giống hệt như con rồng lớn sắc đỏ dẫn dắt ngươi, chưa dẫn ngươi xuống hố, chưa dắt ngươi xuống vực sâu không đáy, thì họ chưa chịu thôi. Khi hủy hoại ngươi hoàn toàn rồi, họ sẽ đá ngươi đi, ngươi sẽ chẳng đạt được gì, việc tin Đức Chúa Trời cũng thành vô ích. Nếu các ngươi đui mù và nhìn không thấu loại người này, lại còn nghe lời, thuận phục và đi theo loại người này, thì các ngươi ngu muội cùng cực và đáng chết rồi. Vậy nếu gặp phải loại người này thì nên làm thế nào? Người nào ở trong hội thánh mà có thể giả vờ, giả mạo, làm gì cũng muốn cao hơn tất cả, xem thường lẽ thật, xem thường Đức Chúa Trời, xem thường quy định của hội thánh, thì mọi người nên đứng lên mà tỉa sửa và từ bỏ họ. Họ có thể ngoan ngoãn ở lại nhà Đức Chúa Trời mà phục vụ thì giữ họ lại để phục vụ. Còn họ không muốn ngoan ngoãn, mà cứ luôn ngang ngược, thì nên áp dụng sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời mà thanh lọc họ đi.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 1)

Trước khi bắt đầu nhóm họp hôm nay, chúng ta hãy nghe một đoạn đối thoại. Có hai người đang trò chuyện. Người A nói: “Tôi mà bị tỉa sửa thì các anh chị em sẽ không muốn thực hiện bổn phận của mình nữa”. Người B nói: “Không muốn thực hiện bổn phận cũng đâu phải là chuyện gì lớn. Tôi mà bị cách chức thì các anh chị em đều sẽ tiêu cực và yếu đuối”. Người A thấy người B vượt qua mình nên nói rằng: “Tôi mà không tin nữa thì các anh chị em ở chỗ chúng tôi đều sẽ đi theo tôi”. Người B nghe vậy thì nói rằng: “Vậy thì anh lợi hại hơn tôi rồi. Chỉ có điều, tôi mà bị thanh trừ thì rất nhiều người trong hội thánh của chúng tôi sẽ không tin nữa. Sao nào? Có phải tôi lợi hại hơn anh không?”. Ngươi nghe có hiểu nội dung cuộc đối thoại này không? Hai người này đang so kè gì vậy? (Thưa, họ đang so xem ai có thể làm lung lạc lòng người, ai có thể thành lập một vương quốc độc lập, đạo hạnh của ai cao hơn một chút.) Họ so xem đạo hạnh của ai cao siêu hơn, ai có bản lĩnh hơn, có năng lực hơn, và ai làm lung lạc được nhiều người hơn. Họ đang so xem ai có thực tế lẽ thật hơn, có nhân tính hơn và hiểu lẽ thật hơn sao? (Thưa, không. Họ so xem ai sau khi bị cách chức hoặc bị thanh trừ thì được nhiều người bênh vực hơn.) Họ đang so kè về phương diện năng lực nào? Họ đang so xem ai có bản lĩnh khống chế, làm lung lạc và mê hoặc người khác hơn. Các ngươi thử đoán xem, A và B là người như thế nào? (Thưa, đây là hai kẻ địch lại Đấng Christ.) Hai người này là thứ gì vậy? Có phải là một cặp kẻ ác, ác bá không? (Thưa, phải.) Rõ ràng họ chính là một cặp kẻ ác đang so tài một cách lộ liễu, xem bản lĩnh hành ác của ai lớn hơn, ai có thể mê hoặc và khống chế người khác hơn, ai có thể làm lung lạc lòng người hơn, ai có thể cùng Đức Chúa Trời tranh đoạt dân được Ngài chọn hơn. Ai có thể khống chế nhiều người hơn thì bản lĩnh của người đó lớn hơn, họ đang so kè về chuyện này. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ có so kè như vậy không? (Thưa, có.) Họ so kè một cách công khai hay ngầm đọ sức trong lòng? (Thưa, ngầm đọ sức.) Vậy nội dung cuộc đối thoại giữa hai người trong chuyện kể này có tồn tại hay không? Có chân thực không? (Thưa, có tồn tại và chân thực.) Nếu là ngầm đọ sức thì họ có nói một cách lộ liễu như vậy không? Tuyệt đại đa số những kẻ địch lại Đấng Christ đều giảo hoạt và tà ác, họ sẽ không công khai hoặc trực tiếp nói như vậy, để không bị người khác nắm thóp. Nhưng đây là những gì họ thầm nghĩ trong lòng và thực sự là những gì họ làm. Cho dù họ che đậy, giấu đi hay ngụy trang bản thân như thế nào, thì cũng không có cách nào che đậy bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và bản tính độc ác của mình, chắc chắn chúng sẽ bại lộ. Mặc dù họ không nói thành lời và không có gì rõ ràng để người khác nghe thấy, nhưng khi hành sự thì họ không giấu đi bất kỳ điều gì, không úp úp mở mở, không che giấu hay giữ kín, không làm sau lưng người khác, càng không nhượng bộ

người khác. Hành vi và cách họ làm lung lạc, mê hoặc, khống chế mọi người và thành lập một vương quốc độc lập không hề úp mở hay cẩu thả. Họ đối đầu với Đức Chúa Trời, làm lung lạc và mê hoặc mọi người một cách lộ liễu. Họ hy vọng rằng nếu họ bị tỉa sửa thì sẽ có nhiều anh chị em bênh vực họ, đối đầu với Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời, tiêu cực, biếng nhác và không thực hiện bổn phận. Như vậy thì họ sẽ vui vẻ và hả lòng hả dạ. Nếu bị cách chức thì họ chỉ mong sao nhiều người có thể trở nên tiêu cực, ở phía sau mà lên tiếng cho họ, bênh vực, phân bua, biện bạch cho họ, liệt kê ra những công đức của họ và bảo vệ tính đúng đắn của họ. Thậm chí, họ mong mọi người có thể xét đoán, lên án sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, âm thầm đọ sức với Đức Chúa Trời trong lòng, phủ nhận sự công chính của Ngài, phủ nhận rằng tất cả những gì Ngài phán và làm đều là lẽ thật và là những điều tích cực. Nếu họ không tin nữa thì họ chỉ mong sao tất cả mọi người cũng không tin giống như họ, đi theo họ, trở thành tùy tùng của họ, phủ nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng tin rằng họ có lẽ thật, rằng tất cả những gì họ làm đều đúng, rằng họ có thể thay đổi và cứu rỗi mọi người. Nếu như họ vì hành ác mà bị hội thánh thanh trừ hoặc khai trừ, thì họ chỉ mong sao rất nhiều người sẽ phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời và trở lại thế gian, trở thành những người không tin. Như vậy thì họ sẽ vui vẻ, thấy cân bằng trong lòng và hả giận. Những biểu lộ của tâm tính Sa-tan này, những biểu hiện này, những thực chất này, thậm chí là những cách nghĩ và tư tưởng nhỏ nhặt này, chúng đại diện cho ai? Những người này có phải là anh chị em đích thực không? Họ có thực sự tin Đức Chúa Trời không? Họ có thực sự thuận phục Đức Chúa Trời không? Họ có chút kính sợ nào đối với Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Từ đó chúng ta sẽ nhìn thấy rằng thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là địch lại Đức Chúa Trời và họ chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Lời này có chính xác hay không? Có phải là lẽ thật hay không? (Thưa, lời này chính xác và là lẽ thật.) Chắc chắn một trăm phần trăm là có chuyện như vậy. Lời này chính là lẽ thật, không sai một chút nào, bởi vì đây là sự thật, và sự thật thì mãi mãi không thay đổi. Đây là những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ và làm. Mọi hành động và việc làm của họ đều bị dã tâm và dục vọng của cá nhân họ chi phối, bị bản tính của họ chi phối và xúi giục. Vậy thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không.) Họ địch lại Đức Chúa Trời và lẽ thật trong mọi việc. Trong mắt họ, cho dù là ai gây tổn thất đến lợi ích của họ, làm tổn hại đến danh tiếng của họ, tước đoạt dục vọng, dã tâm và mong muốn được phúc của họ, thì bất kể người này làm đúng hay sai, họ đều sẽ đứng lên phản kháng và địch lại người này. Đây chính là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì bất luận là làm chuyện gì sai, chuyện gì ác, chuyện gì vi phạm nguyên tắc và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ đều không cho phép người khác tỉa sửa, vạch trần hay xử lý họ. Một khi gặp phải những chuyện này, chẳng những họ không thể thuận phục hay tiếp nhận, không thể thừa nhận rằng những gì họ đã làm là việc ác, mà họ còn muốn quật ngược lại, nghĩ đủ mọi cách lấy lại thể diện, đem tội lỗi hay những chuyện sai trái này đổ lên đầu người khác, còn bản thân không chịu bất kỳ trách nhiệm gì. Thậm chí, mong muốn

lớn nhất của họ chính là sẽ có người bị lừa và bị mê hoặc mà bào chữa, biện bạch cho những việc ác của họ, càng có nhiều người đứng lên và lên tiếng cho họ hơn. Đây là điều họ muốn nhìn thấy nhất.

Câu chuyện kể kết thúc tại đây. Các ngươi đều đã đoán đúng, hai người này đúng thật là kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể có cuộc đối thoại như vậy, nói ra những lời như vậy và có mong muốn như vậy. Những người bại hoại bình thường thì thỉnh thoảng mới có một vài ý nghĩ như vậy, nhưng khi thực sự gặp chuyện thì họ sẽ trở lại trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm, cầu nguyện và thuận phục từng chút một. Hễ là người thực sự tin, là người có lương tâm và lý trí thì khi bị tỉa sửa hoặc bị cách chức, họ đều có thể có một chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có chút thái độ thuận phục, sẵn lòng thuận phục, và không muốn đứng về phía đối lập với Đức Chúa Trời mà địch lại Ngài. Đây là biểu hiện một người có tâm tính bại hoại bình thường nên có. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì không có bất kỳ biểu hiện nào trong số này. Cho dù họ nghe bao nhiêu bài giảng thì cũng sẽ không buông bỏ dục vọng và dã tâm muốn khống chế, làm lung lạc và mê hoặc mọi người. Hơn nữa, dã tâm và dục vọng này sẽ không giảm bớt chút nào, thậm chí theo thời gian qua đi và theo đủ loại tình huống biến đổi, chúng sẽ ngày càng nghiêm trọng và bành trướng hơn. Đây là sự khác biệt hoàn toàn trong thực chất bản tính giữa kẻ địch lại Đấng Christ và một người bại hoại bình thường.

Chúng ta đã thông công xong về điều thứ chín trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ; bây giờ chúng ta sẽ thông công mục thứ mười: Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, bất kỳ điều nào trong số này tự nó cũng đủ nghiêm trọng, và tất cả đều không phải là biểu lộ của tâm tính bại hoại bình thường. Bất kể xem xét từ điều nào, thì thực chất của loại người địch lại Đấng Christ được khái quát bên trong điều đó, đều có sự hung ác và tà ác. Đây là hai điều rõ ràng và nghiêm trọng. Nếu dùng sự kiêu ngạo, cương ngạnh và giả dối ở đây thì có thể giải thích rõ được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không thể.) Những từ này sẽ rất khó giải thích được thấu đáo phương diện thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ có thể dùng hai loại tâm tính hung ác và tà ác này để tóm lược thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Chúng ta sẽ nói qua từng điều một. Họ xem thường lẽ thật, xem thường có nghĩa là gì? (Thưa, là không xem ra gì.) (Thưa, là xem nhẹ, khinh thường và coi thường.) (Thưa, là thấy thứ gì đó không đáng để ngó tới.) Những từ mà các ngươi nói đều có ý nghĩa gần giống nhau. Ý nghĩa của từ "xem thường" chính là không thèm để tâm đến, không xem ra gì, coi thường, xem nhẹ, khinh thường. Nói một cách tổng quát chính là chống đối, có ác cảm, ghê tởm, không tiếp thu một thứ gì đó, thậm chí còn định tội, xét đoán và phỉ báng nó một cách ác ý từ sâu thẳm nội tâm. Mức độ như vậy so với những từ các ngươi đã nói thì như thế nào? (Thưa, chi tiết và cụ thể hơn.) Cụ thể và thực tế hơn những từ các ngươi nói. Đại đa số những từ các ngươi nói là từ đồng nghĩa của "xem

thường". Những từ mà Ta nói mới đúng là thực chất được tinh chỉnh hơn của động tác và hành vi "xem thường", mới đúng là mô tả cụ thể và chi tiết về hành vi và thực chất của việc xem thường lẽ thật. Chính là nói, nếu một người xem thường lẽ thật thì từ những việc họ làm, từ cách họ đối đãi với lẽ thật trong cuộc sống hằng ngày, và từ thái độ mà họ có trong lòng đối với những chuyện liên quan đến lẽ thật và những điều tích cực, mọi người sẽ thấy thái độ đối đãi với lẽ thật của họ là: không tiếp thu, chống đối, chán ghét, thậm chí là xét đoán, định tội và phỉ báng. Đây đều là biểu hiện và bộc lộ cụ thể của cụm từ "xem thường lẽ thật", cụ thể đến độ bao hàm mọi phương diện trong thái độ và cách làm của họ đối với lẽ thật. Họ có ác cảm với lẽ thật, lời Đức Chúa Trời và những điều tích cực, nên trong sâu thẳm nội tâm họ chống đối và không tiếp thu những điều này. Khi ngươi nói rằng đây là lời Đức Chúa Trời và là lẽ thật, thái độ của họ như thế nào? "Lời đức chúa trời và lẽ thật gì chứ! Chuyện gì cũng dùng lời của đức chúa trời và lẽ thật thay thế vào. Con người chúng ta sống, chẳng phải ngoài lời của đức chúa trời còn những thứ khác nữa hay sao? Chúng ta đã đọc nhiều sách và học văn hóa nhiều như vậy, chẳng lẽ đều là vô ích sao? Con người có đầu óc, có tư duy, có năng lực suy xét vấn đề một cách độc lập. Chuyện gì cũng dựa theo lời đức chúa trời và lẽ thật thì chẳng phải là quá giáo điều sao?". Khi họ gặp chuyện, ngươi bảo họ phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm Ngài và đọc lời của Ngài, thì thái độ của họ là gì? "Đọc lời đức chúa trời gì chứ? Khi gặp chuyện thì đây là vấn đề của bản thân chúng ta, vấn đề của con người thì có liên quan gì đến đức chúa trời? Có liên quan gì đến lẽ thật? Anh cho rằng trong lời đức chúa trời cái gì cũng có sao, rằng lời đức chúa trời là bộ bách khoa toàn thư sao? Chưa chắc là lời đức chúa trời đề cập đến tất cả mọi thứ. Vấn đề của con người thì con người tự giải quyết, vấn đề cụ thể thì có giải pháp cụ thể. Không xử lý được thì lên mạng mà tra cứu hoặc tư vấn chuyên gia về vấn đề đó. Trong hội thánh của chúng ta không phải còn có giáo sư sao, trong số các anh chị em cũng có không ít sinh viên đại học, chúng ta gộp lại với nhau còn không ngang ngửa với lẽ thật hay sao?". Ngươi vừa nói đến tìm kiếm Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật và đọc lời của Đức Chúa Trời thì họ đã có ý muốn xem thường ngươi. Họ không muốn thực hành như vậy, cảm thấy thực hành như vậy quá thấp kém, mất mặt và khiến họ trông như một người không có năng lực. Đây chẳng phải là một dạng xem thường sao? Đây là một dạng biểu hiện và hành vi thực tế của việc xem thường lẽ thật. Những người như vậy không hề ít. Mặc dù họ có thể thường xuyên nghe giảng đạo, có trong tay rất nhiều sách lời của Đức Chúa Trời và đang thực hiện bổn phận tại nhà Đức Chúa Trời; nhưng khi gặp chuyện và được bảo phải tìm kiếm lẽ thật và đọc lời Đức Chúa Trời thì trong lòng họ cảm thấy nực cười, chán ghét, không thể tiếp nhận và thậm chí còn có ác cảm. Cho nên gặp chuyện thì họ dùng biện pháp của con người để giải quyết, họ chủ trương rằng: "Việc cụ thể thì cần giải pháp cụ thể, chuyện của con người thì con người tự mình giải quyết, không cần tìm đức chúa trời. Đức chúa trời không cần phải quản hết mọi chuyện. Hơn nữa, có những chuyện mà đức chúa trời cũng không quản được. Đây là chuyện riêng tư của chính chúng ta, không liên quan gì đến đức chúa trời và lẽ thật. Đức chúa

trời không nên can thiệp vào quyền tự do cá nhân và sinh hoạt cá nhân của chúng ta. Chúng ta có quyền lựa chọn cách chúng ta sống, làm người và nói chuyện. Lẽ thật và lời của đức chúa trời là dành cho những thời điểm cần thiết, then chốt, và thời điểm mà chúng ta cần đến nhất. Khi con người gặp khó khăn mà không giải quyết được, cũng không còn cách nào khác, thì lại mang lời đức chúa trời ra đọc một chút để thấy nhẹ lòng và có được sự an ủi về mặt tinh thần là đủ rồi". Từ điểm này có thể thấy rằng, thái độ của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật rõ ràng chính là không thừa nhận rằng lẽ thật có thể làm sự sống của con người, rằng lời Đức Chúa Trời có liên quan đến mọi chuyện mà con người gặp phải trong đời sống thực của họ. Họ càng không tin vào sự thật rằng mọi thứ của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật, phạm vi của điều này khá lớn. Việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật có nghĩa là gì? Phạm vi của điều này là gì? Chúng ta chia thành ba điều để mổ xẻ, như vậy thì khi nghe, các ngươi có thể hiểu được rõ hơn. Thứ nhất, họ xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Chẳng phải thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời đại diện cho lẽ thật sao? (Thưa, phải.) Thứ hai, họ xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể và công tác mà Ngài thực hiện chẳng phải là lẽ thật sao? (Thưa, phải.) Cuối cùng đó là họ xem thường lời Đức Chúa Trời. Điều thứ nhất là họ xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời; điều thứ hai có thể nói ngắn gọn là họ xem thường Đấng Christ; và điều thứ ba là họ xem thường lời Đức Chúa Trời. Tiếp theo, chúng ta sẽ chia ra mổ xẻ từng điều một.

I. Xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời

Đầu tiên, chúng ta sẽ thông công về thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, điều này có thể chứng tỏ rằng họ xem thường lẽ thật về phương diện này. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời là gì? Trong lòng họ nghĩ như thế nào? Họ định nghĩa và nhìn nhận như thế nào về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời? Bên trong thực chất của Đức Chúa Trời là những gì? Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, sự toàn năng, thánh khiết và độc nhất vô nhị của Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ có thừa nhận sự thật rằng thân phận của Đức Chúa Trời chính là Đấng Tạo Hóa và Ngài tể trị vận mệnh của toàn thể nhân loại hay không? (Thưa, không thừa nhận.) Biểu hiện cụ thể của việc họ không thừa nhận là gì? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không chấp nhận những con người, sự việc, sự vật từ Đức Chúa Trời mà họ đối mặt mỗi ngày, mà sẽ phân tích quá mức và dựa theo quan niệm và tưởng tượng của con người mà đối đãi.) Dựa theo quan niệm và tưởng tượng của con người mà đối đãi sao? Nửa câu đầu thì ngươi nói đúng, khi gặp chuyện thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chỉ phân tích quá mức. Nhưng, nửa câu sau thì ngươi nói họ dựa theo quan niệm và tưởng tượng của con người mà đối đãi, đây là biểu hiện của con người bại hoại bình thường. Ở đây chúng ta thông công và vạch trần việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật và xem thường sự thật rằng

Đức Chúa Trời tể trị vận mệnh của nhân loại. Để tìm chứng cứ cho chuyện này thì ngươi phải tìm ra những cách làm và biểu hiện như vậy của kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, kẻ địch lại Đấng Christ cũng chính miệng thừa nhận rằng "con người là do đức chúa trời tạo ra, và vận mệnh của con người nằm trong tay đức chúa trời, con người nên thuận phục sự thống trị của đức chúa trời". Nhưng khi gặp chuyện thì họ có tiếp nhận giống như vậy không? Miệng họ nói thì nghe rất hay và rất đúng, nhưng khi gặp chuyện thì họ không thực hành như vậy. Khi gặp chuyện, cách họ làm và thái độ của họ đối với sự việc đã tỏ lộ rằng lời họ nói là khẩu hiệu chứ không phải là nhận thức thực sự. Khi gặp chuyện, họ có những quan điểm, cách nghĩ, câu nói và thái độ nào chứng thực rằng họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ? Khi gặp chuyện, phản ứng đầu tiên của họ là có tiếp nhận sự thật này hay không? Bất kể là tốt hay xấu, là có lợi hay không có lợi đối với bản thân, thì đều có thể bình tĩnh lại, thuận phục trước Đức Chúa Trời và tiếp nhận hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt, họ có thái độ như vậy không? Rất rõ ràng là họ không có thái độ như vậy. Ngay khi gặp chuyện, họ sẽ cân nhắc lợi ích và địa vị của bản thân trước tiên, sau đó mới tìm mọi cách để thoát khỏi chuyện này, tìm lối thoát và trốn tránh nó. Họ không muốn chịu trách nhiệm còn tìm lý do và viện cớ một cách quanh co, dùng biện pháp của con người để giải quyết, dùng trí óc để phân tích và đối đãi chuyện này. Họ thậm chí sẽ đổ trách nhiệm lên đầu người khác, oán trách rằng người này sai, người kia thì không nghe lời, họ còn hối hận vì trước đó đã không cẩn thận và sơ suất, vì trước đó thì như thế này, như thế kia. Rõ ràng họ có thái độ chống đối, muốn trốn tránh, từ chối và không tiếp nhận những hoàn cảnh xảy đến với họ, những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt. Phản ứng đầu tiên của họ chính là muốn kháng cự hoàn cảnh mà họ gặp phải; phản ứng thứ hai chính là dùng biện pháp của con người để dàn xếp và vượt qua cửa ải khó khăn, thậm chí là muốn dùng biện pháp của con người để che đậy sự thật này, che đậy những tổn thất mà họ gây ra cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của các anh chị em. Họ vắt hết óc mà dùng biện pháp của con người để che đậy và bao che những việc ác của mình. Họ không thừa nhận tính chất của chuyện xấu mà họ làm, hoặc là nguyên tắc lẽ thật nào mà họ đã vi phạm. Họ còn dặn dò những người xung quanh: "Không ai được nói chuyện này ra ngoài. Tất cả chúng ta không nói thì sẽ không ai biết". Chẳng những họ không thể thuận phục và tiếp nhận những hoàn cảnh này mà còn muốn quật ngược lại, lừa dối, giấu giếm, che đậy chân tướng sự thật, với ý đồ chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, không để Bề trên, lãnh đạo và Đức Chúa Trời biết được. Họ cứ như vậy mà xử lý chuyện họ gặp phải. Cách họ xử lý có nhất quán với khẩu hiệu mà họ đã hô không? Giữa những khẩu hiệu mà họ hô và thái độ của họ khi gặp chuyện, cái nào bộc lộ thực chất bản tính của họ? (Thưa, thái độ của họ khi gặp chuyện.) Thái độ đó rốt cuộc là gì? Họ có thái độ thuận phục không? Có thái độ khiêm tốn tiếp nhận sự sửa dạy và tỉa sửa của Đức Chúa Trời không? Có sẵn lòng thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời không? Có thái độ và biểu hiện chân thực của một người mà dù gặp phải chuyện gì thì cũng thực sự tin rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy mọi sự của nhân loại không? (Thưa, không có.) Một chút cũng không có. Vậy thái độ của họ là

gì? Thái độ của họ rất rõ ràng, chính là muốn từ chối, che đậy và lừa dối. Họ sẽ đối đầu đến cùng, không để cho Đức Chúa Trời công tác hay tể trị. Họ cho rằng bản thân có năng lực và bản lĩnh để dàn xếp mọi chuyện. Ở địa bàn của họ, không ai có thể nhúng tay vào công tác của họ, cũng không ai quản được họ, họ là lớn nhất. Vậy vào giờ phút này, Đức Chúa Trời mà họ tin còn tồn tại hay không? Không tồn tại nữa, đã trở thành một cái vỏ rỗng. Vậy vào giờ phút này, cái mà họ tin đó là gì? Là sự mơ hồ, trống rỗng, kèm theo sự lừa dối trong đó. Họ không có đức tin chân thực.

Khi không gặp chuyện gì thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng giả vờ nghe giảng đạo, đọc lời Đức Chúa Trời, học thánh ca, tham gia vào đời sống hội thánh và tích cực tham gia vào các hạng mục công tác của hội thánh. Họ thường nói rằng: “Chúng ta tin đức chúa trời thì phải tin và thuận phục sự tể trị của ngài. Mọi sự đều nằm trong tay đức chúa trời và mọi việc ngài làm đều tốt”. Hơn nữa, họ thường dạy bảo người khác: “Mọi người không nên nhất quyết làm theo cách của mình, gặp phải chuyện gì thì nên cầu nguyện với đức chúa trời vì mọi sự đều nằm trong tay ngài”. Họ hô khẩu hiệu rất cao siêu, thái độ thoạt nhìn thì rất kiên định và dứt khoát, nhưng điều đáng thất vọng chính là chân tướng sự thật khi họ gặp chuyện gì đó. Tất cả những gì họ thực sự bộc lộ sẽ tỏ lộ một cách triệt để vóc giạc đích thực và thực chất của họ. Họ không tin sự thật về thân phận và thực chất của Đấng Tạo Hóa, không tin sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị tất cả. Họ không sẵn lòng tiếp nhận, càng không thừa nhận sự thật này. Càng nghiêm trọng hơn chính là, chẳng những họ không thừa nhận, không tiếp thu, còn muốn ngoan cố đối đầu đến cùng. Khi gặp chuyện, họ không oán trách cái này thì oán trách cái kia, không đến trước Đức Chúa Trời một cách quy củ và thật thà để tìm kiếm ý và tâm ý của Ngài, không thật thà đến trước Đức Chúa Trời mà thuận phục và tiếp nhận sự tể trị và an bài của Ngài, và không thật thà tiếp nhận sự sửa dạy của Ngài. Thay vào đó, họ muốn dùng thủ đoạn, âm mưu và biện pháp của con người để dàn xếp và áp chế chuyện này, che giấu mọi người và che giấu Đức Chúa Trời. Họ cho rằng dàn xếp được chuyện này thì xem như đã ổn thỏa, dàn xếp được chuyện này rồi thì sai lầm và tâm tính bại hoại của họ có thể được che đậy, sẽ không ai biết, cũng không ai phát hiện ra bất cứ điều gì hay tiếp tục truy cứu vấn đề. Họ sẽ hoàn thành được việc lớn và sẽ được vững vàng. Xem xét mọi lời nói việc làm, nhất cử nhất động của kẻ địch lại Đấng Christ khi họ gặp chuyện, cũng như thực chất trong hành vi và biểu hiện của họ, thì họ đang ngoan cố chống lại sự tể trị của Đức Chúa Trời, và sẽ ngoan cố đối đầu đến cùng. Bất kể họ đã làm chuyện gì sai, họ đều không cho phép Đức Chúa Trời tỉa sửa họ, hoặc sắp xếp hoàn cảnh để sửa dạy họ, càng không cho phép Ngài tỏ lộ và vạch trần họ. Ngay khi họ bị vạch trần và sự tình bị bại lộ, họ sẽ hoảng sợ, thở gấp và luống cuống, thậm chí sẽ vừa ăn cướp vừa la làng, nói rằng Đức Chúa Trời không bảo vệ họ, không chúc phúc họ, rằng Ngài không công bằng, cùng một chuyện như nhau, tại sao không tỏ lộ người khác mà lại tỏ lộ họ, không sửa dạy người khác mà lại sửa dạy họ. Họ còn nói rằng: “Nếu đức chúa trời không công chính thì tôi phải dùng biện pháp của con người và biện pháp của mình để tự bảo vệ mình”. Họ cho rằng khi họ làm chuyện gì sai thì đức chúa trời không được

sửa dạy hay tỏ lộ họ mà phải bao che cho họ, bỏ qua cho họ trong mọi việc, mở một lối thoát thuận tiện cho họ, dung túng cho họ làm bất kỳ chuyện sai trái gì. Họ cho rằng như vậy mới là đức chúa trời. Nếu Đức Chúa Trời tỏ lộ họ, khi họ gặp chuyện mà Ngài không ban cho họ sự ân đãi, khải tượng hay sự dẫn dắt đặc biệt, thì họ sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời như vậy là không đáng mến, rằng Ngài không xứng để tể trị vận mệnh của họ. Cho nên, khi gặp chuyện, họ không muốn làm một loài thọ tạo thuận phục Đức Chúa Trời và tiếp nhận tất cả những gì đến từ Ngài. Trái lại, họ muốn Đức Chúa Trời phục vụ họ, ban cho họ lợi ích trong mọi việc, thậm chí khi họ vi phạm bất kỳ điều gì, bộc lộ sự bại hoại, phản nghịch hay chống đối gì, Ngài cũng không được quở trách hay sửa dạy họ. Từ đủ mọi hành vi và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể thấy rằng họ không thực sự tin Đức Chúa Trời. Cái mà họ gọi là thực sự tin chỉ là muốn kiếm lợi ích và chiếm ưu thế. Họ không thuận phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, mà là muốn sắp đặt cho Ngài, lợi dụng Ngài làm mọi việc cho họ và bỏ qua cho họ. Họ không tiếp nhận sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, không tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài như một loài thọ tạo bại hoại. Thay vào đó, họ cho rằng bản thân họ tin Đức Chúa Trời như vậy là một ân huệ lớn lao đối với Ngài, rằng Đức Chúa Trời nên ghi nhớ điều này mà bảo vệ họ, chúc phúc cho họ một cách vô điều kiện, bất kể họ đã làm chuyện xấu gì, Ngài cũng nên tha thứ cho họ, đặc miễn cho họ. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thật đúng là kẻ ác, một chút liêm sỉ cũng không có, bản thân mình là thứ gì, là ai cũng không biết. Cho nên, khi gặp chuyện, họ sẽ không che giấu mà tìm lý do, viện cớ, phân bua, biện bạch, trốn tránh trách nhiệm, che đậy sự thật, đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng, vì sợ rằng nếu bị tỏ lộ và bị người khác nhìn thấu thì họ sẽ không còn địa vị hay danh vọng nữa. Họ nói tin Đức Chúa Trời chỉ là trên môi miệng chứ không có bất kỳ sự trả giá hay thuận phục thực sự nào, càng khỏi nói đến bất kỳ sự tiếp nhận nào. Cho nên, xét từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì họ chống đối sự thật về thân phận của Đức Chúa Trời từ tận sâu thẳm nội tâm, họ không muốn để Đức Chúa Trời tể trị vận mệnh của họ và sắp đặt mọi sự của họ. Họ không muốn để Đức Chúa Trời tể trị thì muốn để ai tể trị? Họ muốn tự mình ra quyết định cuối cùng, ngụ ý chính là để cho Sa-tan sắp đặt, để cho tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của Sa-tan trở thành sự sống và nắm quyền như vua trong lòng họ. Chuyện chính là như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi như thế nào với phương diện thực chất này của Đức Chúa Trời? Kẻ địch lại Đấng Christ có sự hoài nghi trong lòng đối với những phương diện này trong thực chất của Đức Chúa Trời. Họ không tin, hoài nghi, thậm chí có quan niệm về mọi thứ và thêm vào đó là lên án. Có khi, họ còn dùng tưởng tượng, tri thức, trí óc để phân tích và diễn giải những phương diện này. Có một số người ngu xuẩn còn cho rằng bản thân diễn giải rất giỏi, rất thuộc linh, rất chính đáng và rất thực tế. Chuyện như vậy càng đáng kinh tởm hơn.

A. Xem thường sự công chính của Đức Chúa Trời

Những người như vậy là những kẻ địch lại Đấng Christ luôn có những quan niệm, hoài nghi và sự chống đối đối với sự công chính và tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ

nghĩ: “Đức chúa trời công chính chỉ là lý thuyết thôi. Trên đời này thực sự có thứ gọi là sự công chính sao? Bao nhiêu năm sống trên đời này, tôi chưa một lần tìm ra hay nhìn thấy nó. Thế giới thật tối tăm và tà ác, và những kẻ ác cùng ma quỷ đang rất thuận lợi, sống đắc ý. Tôi cũng chưa thấy họ nhận quả báo. Trong chuyện này, tôi chẳng thấy sự công chính của đức chúa trời ở đâu cả; tôi hoài nghi, liệu sự công chính của đức chúa trời rốt cuộc có tồn tại không? Ai đã thấy nó? Không ai thấy cả, và không ai có thể chứng thực cả”. Đây là những gì họ thầm nghĩ. Họ không tiếp nhận mọi công tác, mọi lời phán và mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trên nền tảng niềm tin rằng Ngài là công chính, mà luôn nghi ngờ và xét đoán, luôn đầy rẫy quan niệm, và chẳng bao giờ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Đây luôn là cách những kẻ địch lại Đấng Christ tin Đức Chúa Trời. Họ có thực sự tin Đức Chúa Trời không? Không. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn giữ thái độ nghi ngờ đối với sự công chính của Đức Chúa Trời. Đương nhiên, đối với tâm tính của Đức Chúa Trời, sự thánh khiết của Ngài, Ngài có gì và là gì, họ đều có sự hoài nghi và không tin. Họ chỉ dựa vào những gì nhìn thấy, nếu không tận mắt thấy thì họ sẽ không bao giờ tin. Họ giống như Thô-ma, luôn hoài nghi Đức Chúa Jêsus, không tin rằng Đức Chúa Jêsus sống lại từ cõi chết và không tin vào quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời. Liệu những kẻ không có hiểu biết thuộc linh, lại không mưu cầu lẽ thật như kẻ địch lại Đấng Christ có thể tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không? Họ có thể tin vào sự toàn năng và khôn ngoan của Ngài không? Họ đều không tin, trong lòng luôn tồn tại nghi ngờ. Xét theo thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ luôn dựa vào những gì họ nhìn thấy, nên họ chính là người theo chủ nghĩa duy vật. Họ không thể nhìn thấy sự toàn năng của Đức Chúa Trời, họ không tin rằng lời Ngài đều là lẽ thật và đều là sự thật mà Ngài đã làm cho trọn vẹn. Bởi vì không có hiểu biết thuộc linh và không thực sự tin, nên họ không có cách nào nhìn thấy việc làm của Đức Chúa Trời. Thực ra, họ có mục đích riêng khi tin Đức Chúa Trời, họ là những kẻ gây rối mù quáng, là đầy tớ của Sa-tan. Một người không tiếp nhận lẽ thật, không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời và nhìn mọi chuyện bằng cái nhìn của con người, thì liệu họ có thể phát hiện được sự tồn tại của lẽ thật không? Họ có thể phát hiện được sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị nhân loại không? Nhất định là không thể. Bởi vì họ nhìn mọi thứ bằng cái nhìn nghiên cứu, ngờ vực, với thái độ hoài nghi, thậm chí họ còn chống đối tất cả những gì Đức Chúa Trời làm. Cho nên, đối với tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng không tin, họ nghi ngờ và không tiếp nhận. Biểu hiện nào của kẻ địch lại Đấng Christ làm cho người khác thấy rằng họ không tiếp nhận lẽ thật hoặc không thừa nhận thực chất của Đức Chúa Trời? Có rất nhiều biểu hiện cụ thể. Ví dụ: Khi một vấn đề nảy sinh trong công tác của hội thánh, bất kể mức độ lớn nhỏ của trách nhiệm cũng như hậu quả là gì, phản ứng đầu tiên của kẻ địch lại Đấng Christ là chối sạch và đổ trách nhiệm sang chỗ khác. Để không phải chịu trách nhiệm, họ thậm chí sẽ đánh lạc hướng ra khỏi họ, nói một vài lời đúng đắn, dễ nghe và làm một vài việc bề ngoài để che đậy chân tướng sự thật. Trong những lúc bình thường, mọi người không thể nhìn thấy, nhưng khi có chuyện xảy ra với họ, sự xấu xa của kẻ địch lại Đấng

Christ sẽ bị phơi bày. Giống như một con nhím dựng hết gai lên, họ bảo vệ bản thân bằng tất cả sức mạnh của mình, không muốn phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào. Đây là loại thái độ gì? Chẳng phải đó là thái độ không tin Đức Chúa Trời là công chính sao? Họ không tin Đức Chúa Trời dò xét tất cả, không tin Ngài là công chính; họ muốn sử dụng các biện pháp của riêng mình để bảo vệ bản thân. Họ cho rằng: "Nếu tôi không tự bảo vệ mình thì sẽ không ai bảo vệ tôi cả. Đức chúa trời cũng không thể bảo vệ tôi. Họ nói ngài công chính, nhưng khi mọi người gặp khó khăn, liệu ngài có thực sự đối xử công bằng với họ không? Không đời nào – đức chúa trời không làm như vậy". Khi gặp khó khăn hoặc bị bách hại, họ cảm thấy không được giúp đỡ, và nghĩ: "Vậy, đức chúa trời ở đâu? Mọi người không thể nhìn thấy ngài hay chạm vào ngài. Không ai có thể giúp tôi cả; không ai có thể vì tôi mà biểu dương chính nghĩa, chủ trì công đạo". Họ nghĩ rằng chỉ còn cách dùng phương thức của mình mà bảo vệ bản thân, không thì họ sẽ bị tổn thất, bị bắt nạt, bị bức bách, ngay cả trong nhà Đức Chúa Trời cũng vậy. Khi chưa gặp chuyện, kẻ địch lại Đấng Christ đã suy tính sẵn mọi sự cho mình rồi. Một mặt, họ cật lực che đậy bản thân, ngụy trang để mình trông có vẻ mạnh mẽ, không ai dám mạo phạm, không ai dám kiếm chuyện, không ai dám bắt nạt họ. Mặt khác, họ tuân thủ những triết lý của Sa-tan, phép tắc sinh tồn của Sa-tan trong mọi chuyện, mà chủ yếu chúng là gì? Là "Người không vì mình, trời tru đất diệt", "Chuyện không phạm đến mình thì cứ mặc kệ nó", "Khôn ngoan bảo vệ mình, chỉ cầu không phạm lỗi", gặp dịp thì chơi, khôn khéo trăm bề, "Người không phạm ta thì ta không phạm người", "Phàm chuyện gì cũng nên lấy sự hài hoà, nhẫn nhịn làm mục đích cao nhất", "Nói lời thuận tình thì tốt đẹp, nói lời bộc trực chuốc hiềm thù", "Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt", cùng nhiều câu khác nữa. Họ không yêu lẽ thật, mà lại tiếp nhận triết lý của Sa-tan như là những điều tích cực, tin rằng chúng có thể bảo vệ họ. Họ sống theo những thứ này, chẳng nói thật với ai, chỉ toàn nói những câu dễ nghe, những câu bợ đỡ, xu nịnh, họ không đắc tội với ai, và nghĩ cách để thể hiện bản thân cho người ta đề cao mình. Họ chỉ quan tâm mưu cầu danh lợi và địa vị, chứ chẳng hề bảo vệ công tác của hội thánh. Ai làm việc xấu và gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ cũng không vạch trần hay tố giác, mà làm như họ không nhìn thấy. Nhìn vào các nguyên tắc xử sự của họ và cách họ đối xử với những gì xảy ra xung quanh mình, họ có chút nhận thức nào về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Họ có tin vào tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Một chút cũng không tin. "Không" ở đây không có nghĩa là họ không có nhận thức về điều đó, mà là họ nghi ngờ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời trong lòng. Họ không tiếp nhận, cũng không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là công chính. Khi thấy rất nhiều người làm chứng rằng lẽ thật và sự công chính nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, họ chống đối và xét đoán trong lòng, nói rằng: "Tại sao con rồng lớn sắc đỏ bách hại dân được đức chúa trời chọn như vậy nhưng lại không chịu quả báo? Những kẻ ác trong số những người ngoại đạo thì ức hiếp, phỉ báng và xét đoán dân được đức chúa trời chọn, nhưng cũng không chịu quả báo. Họ đều sống rất tốt, còn người tin đức chúa trời thì tại sao lại luôn bị ức hiếp như vậy?". Trong lòng họ không tin tâm tính công chính

của Đức Chúa Trời, không tin rằng Đức Chúa Trời đối đãi công chính với tất cả mọi người, cũng không tin những lời nói rằng Ngài sẽ báo ứng mỗi người tùy theo hành động của họ, rằng chỉ có người mưu cầu lẽ thật thì mới có thể được Ngài chúc phúc và đạt được đích đến tốt đẹp. Kẻ địch lại Đấng Christ không tin những chuyện này. Họ tự nhủ: “Nếu những chuyện này là sự thật thì tại sao tôi lại không nhìn thấy vậy? Anh nói rằng hễ ai mưu cầu lẽ thật thì có thể được đức chúa trời chúc phúc; người này người kia trong hội thánh của chúng ta đã mưu cầu lẽ thật, dâng mình cho đức chúa trời và thực hiện bổn phận với lòng trung thành, cuối cùng thì sao? Họ bị con rồng lớn sắc đỏ lùng bắt đến mức có nhà mà chẳng thể về, gia đình ly tán, đến con của mình mà họ cũng không thể gặp. Chẳng lẽ đây là sự công chính của đức chúa trời sao? Còn có người này kia vì tin đức chúa trời mà bị tống vào tù, bị dùng nhục hình mà tra tấn đến mức chỉ còn lại nửa cái mạng. Khi đó tâm tính công chính của đức chúa trời ở đâu? Người ta đã đứng vững làm chứng chứ không như Giu-đa, tại sao đức chúa trời không chúc phúc và bảo vệ họ? Tại sao Ngài còn khiến họ bị con rồng lớn sắc đỏ đánh đến mức chỉ còn nửa cái mạng? Còn người lãnh đạo hội thánh của chúng ta nữa, họ đã vì công tác của hội thánh mà từ bỏ gia đình và sự nghiệp, thực hiện bổn phận trong nhiều năm và chịu không ít đau khổ; cuối cùng, bởi vì làm chút việc ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh mà họ đã bị định tội và thanh trừ. Tâm tính công chính của đức chúa trời ở đâu? Có một số anh chị em, tuổi còn khá trẻ mà đã thực hiện bổn phận trong nhà đức chúa trời và chịu đựng khổ nhọc, nhưng ngay khi họ phạm sai lầm và vi phạm nguyên tắc thì vẫn bị tỉa sửa. Có người sợ bị thanh trừ và bị loại bỏ nên khóc rất thương tâm, mà cũng không có ai dỗ dành họ. Tại sao tôi lại không nhìn thấy sự công chính của đức chúa trời ở trong đó? Rốt cuộc thì tâm tính công chính của đức chúa trời biểu hiện như thế nào trong những chuyện này? Tại sao tôi nhìn không ra? Còn bản thân tôi nữa, tôi có chút qua loa chiếu lệ khi thực hiện bổn phận, đôi khi bộc lộ chút tâm tính bại hoại, nhưng tôi vẫn có tài cán. Tại sao nhà đức chúa trời không đề bạt tôi?”. Từ vô số chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ không thể hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Họ chỉ nhìn thấy những hiện tượng bề ngoài mà không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời phía sau những chuyện này. Sâu thẳm nội tâm họ chứa đầy những băn khoăn, nghi hoặc, ý nghĩ và quan niệm; họ có rất nhiều vướng mắc ở trong lòng mà không tháo gỡ được. Mỗi khi nghĩ đến những chuyện này, trong lòng họ tràn đầy sự oán trách, đầy sự định tội và báng bổ đối với tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Họ ấm ức trong lòng và nói rằng: “Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao người thật thà vẫn bị tỉa sửa? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài không tha thứ cho những người bộc lộ một chút bại hoại? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao lại có một số người, dù đã thực hiện bổn phận và chịu rất nhiều đau khổ, nhưng họ đã bị cách chức chỉ vì không làm công tác thực tế? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao những người quyết một lòng đi theo ngài như chúng ta vẫn bị bách hại, tra tấn, bị tống vào tù và thậm chí còn có người bị đánh chết?”. Kẻ địch lại Đấng Christ không thể giải thích rõ ràng tất cả những hiện tượng này, họ không biết chuyện gì đang xảy ra, họ nhìn mà không hiểu. Họ thường tự hỏi:

“Đức chúa trời mà tôi tin rốt cuộc có công chính hay không? Rốt cuộc một vị đức chúa trời công chính như vậy có tồn tại hay không? Ngài ở đâu? Khi chúng ta gặp khó khăn và bị bách hại thì ngài đang làm gì? Rốt cuộc ngài có thể cứu chúng ta hay không? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài không tiêu diệt Sa-tan? Tại sao ngài không tiêu diệt con rồng lớn sắc đỏ? Tại sao ngài không trừng phạt loại người tà ác này? Tại sao ngài không biểu dương chính nghĩa và chủ trì công đạo vì những người tin ngài và đã chịu muôn vàn cực khổ như chúng ta? Tại sao ngài không lên tiếng vì chúng ta? Chúng ta thù hận ma quỷ, Sa-tan và kẻ ác; tại sao ngài không báo thù và minh oan cho chúng ta vậy?”. Một loạt câu hỏi “tại sao” không ngừng tuôn ra từ trong lòng của kẻ địch lại Đấng Christ, giống như một khẩu súng liên thanh không cách nào khống chế được. Khi không khống chế được thì ngươi đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và tìm kiếm, hoặc là đọc lời Ngài và tìm các anh chị em để thông công, như vậy chẳng phải những vấn đề này sẽ được giải quyết từng cái một hay sao? Chẳng lẽ giải quyết những vấn đề này là chuyện khó khăn đến vậy sao? Nếu ngươi có thái độ thuận phục lẽ thật và Đức Chúa Trời, có thái độ tiếp nhận lẽ thật, thì những vấn đề này không còn là vấn đề nữa, chúng đều có thể được giải quyết. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không làm được như vậy? Bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật, không tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, cũng không thừa nhận lẽ thật. Họ không thể thuận phục mọi sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, càng không thể đón nhận từ Ngài tất cả những chuyện đã phát sinh. Cho nên, trong lòng của kẻ địch lại Đấng Christ tràn ngập nghi vấn về sự công chính của Đức Chúa Trời. Khi họ đối mặt với cám dỗ, những nghi vấn tràn ngập trong lòng họ sẽ bộc phát ra, trong lòng họ sẽ chất vấn Đức Chúa Trời: “Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài lại để chúng ta chịu nhiều đau khổ như vậy? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài không thương xót những người đi theo đấng christ và chịu đủ mọi cực khổ như chúng ta? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài không bảo vệ những người đã dâng mình cho ngài và thực hiện bổn phận như chúng ta, cũng không bảo vệ gia đình của chúng ta? Nếu đức chúa trời công chính thì tại sao ngài lại để một số người thật lòng tin ngài chết trong ngục giam, chết trong tay của con rồng lớn sắc đỏ?”. Sau đó, họ bắt đầu làm ầm ĩ với Đức Chúa Trời: “Nếu đức chúa trời công chính thì ngài không nên để chúng ta chịu nhiều đau khổ như vậy; nếu đức chúa trời công chính thì ngài không nên sửa dạy và tỏ lộ chúng ta một cách vô duyên vô cớ như vậy; nếu đức chúa trời công chính thì ngài nên bao dung với mọi việc ác mà chúng ta làm, tha thứ cho mọi sự tiêu cực và yếu đuối của chúng ta và nhân nhượng cho mọi vi phạm của chúng ta. Nếu ngài không làm được những chuyện này thì không phải là đức chúa trời công chính!”. Đây đều là lời thật lòng của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có đầy những quan niệm về Đức Chúa Trời và không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng chút nào. Đến ngày nào đó mà họ bị tỏ lộ thì những quan niệm này thế nào cũng bộc phát ra. Đây chính là tâm thái xấu xí và bộ mặt thực sự của kẻ địch lại Đấng Christ.

Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận hay tiếp nhận lẽ thật, lại càng không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, cho nên trong lòng họ luôn đặt

một dấu chấm hỏi lớn về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian trôi qua, nhiều sự kiện phát sinh và nhiều chuyện khác nhau cũng không ngừng xuất hiện, dấu chấm hỏi của họ càng lúc càng lớn và dần dần biến thành một dấu chéo. Dấu chéo này có ý nghĩa là gì? Chính là trong lòng họ hoàn toàn phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là công chính. Khi dấu chéo này nảy sinh và khi kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận rằng Đức Chúa Trời là công chính, thì hết thảy mọi ảo tưởng và nguyện vọng của họ đều tan thành mây khói. Các ngươi ngẫm nghĩ cặn kẽ mà xem, bắt đầu từ chuyện gì mà dẫn đến hậu quả như vậy? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng tin Đức Chúa Trời thì sẽ được phúc và được Ngài bảo vệ. Khi Đức Chúa Trời làm một số công tác không phù hợp với những quan niệm và tưởng tượng của họ, thì họ cảm thấy rằng Ngài không công chính và không thể đón nhận từ Ngài. Mặt khác, sau khi họ nảy sinh những quan niệm này về Đức Chúa Trời thì cũng không cầu nguyện với Ngài và không tìm kiếm lẽ thật. Do không được giải quyết kịp thời nên những quan niệm này cứ như vậy mà từ từ tích tụ ngày càng nhiều, cuối cùng dẫn đến hậu quả như vậy.) Những gì các ngươi nói chỉ là hiện tượng bề ngoài chứ chưa đến được căn nguyên. Tại sao Ta lại nói như vậy? Kẻ địch lại Đấng Christ có thể có biểu hiện và quan điểm, có thể hoài nghi và phủ nhận Đức Chúa Trời như vậy thì đều có căn nguyên cả. Đương nhiên, chuyện này được quyết định bởi thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây chính là căn nguyên, chúng ta sẽ không nói về nó. Vậy thì căn nguyên chủ yếu chính là ngay từ đầu, kẻ địch lại Đấng Christ đã không yêu thích lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật. Tại sao họ không tiếp nhận lẽ thật? Chuyện này cũng có căn nguyên: họ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, rằng lời Ngài chính là lẽ thật, họ không thừa nhận nên không thể tiếp nhận được lẽ thật. Nếu không tiếp nhận lẽ thật thì liệu họ có thể nhìn nhận mọi vấn đề bằng cái nhìn của lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Họ không thể nhìn những vấn đề này bằng cái nhìn của lẽ thật, vậy thì hậu quả là gì? Bất kể gặp phải chuyện gì thì họ đều không nhìn thấu được, cho dù là chuyện lớn nhỏ gì xung quanh họ hay là lời nói của người khác. Họ không nhìn thấu được con người hay sự việc, không thể nhìn thấu bất cứ thứ gì. Một số chuyện bề ngoài có vẻ như họ nói vậy, nhưng thực chất thì không phải. Chuyện này có liên quan đến lẽ thật. Nếu ngươi không hiểu lẽ thật, cũng không tiếp nhận lẽ thật thì có thể hiểu lẽ thật liên quan đến những chuyện này hay không? Ngươi không hiểu, nên chỉ có thể dùng cái nhìn, tri thức và trí óc của con người để phân tích và nghiên cứu mọi chuyện. Nghiên cứu như vậy sẽ mang lại kết quả gì? Liệu có tương hợp với lẽ thật không? Liệu có tương hợp với những yêu cầu và ý của Đức Chúa Trời không? Vĩnh viễn không thể. Giống như câu chuyện kể về Gióp mà những ai tin Đức Chúa Trời đều biết. Hễ ai thừa nhận và tiếp nhận lẽ thật, có thể tin và thuận phục Đức Chúa Trời thì trong lòng đều khen ngợi và bội phục Gióp; họ đều muốn trở thành một người như Gióp. Hơn nữa, giữa sự thử luyện của mình, Gióp đã ca ngợi Đức Chúa Trời và nhận biết về Ngài; trong lòng mọi người đều tán thành và bội phục những chuyện này. Trong lòng mọi người có thể lĩnh hội rằng mọi hoạn nạn và đau khổ khác nhau mà Gióp gặp phải là việc Đức Chúa Trời làm. Nhìn chung, người mưu cầu lẽ thật sẽ hướng

tới, muốn noi theo Gióp và muốn làm một người như ông. Vậy làm thế nào để đạt được kết quả tích cực như vậy? Nền tảng của nó là gì? Chính là trong lòng tin và thừa nhận rằng đây là lẽ thật, rằng tất cả những chuyện này đều là việc Đức Chúa Trời làm. Chính từ nền tảng này mà người ta từng bước một đạt đến muốn trở thành một người như Gióp, muốn trở thành người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trong lòng họ tin và thừa nhận tất cả những chuyện này, cuối cùng, họ đạt được khát vọng vươn tới, rồi tiếp tục mưu cầu trong cuộc sống. Để đạt được kết quả như vậy, căn bản nhất chính là trong lòng mọi người phải thừa nhận và tin tất cả những chuyện này. Vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ có thừa nhận và tin như vậy không? Họ không như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận như thế nào về tất cả những gì Gióp đã trải nghiệm? Họ có cho rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm đều có ý nghĩa không? Họ có thể nhìn thấy rằng tất cả đều là do Ngài tể trị không? Họ không nhìn thấy rằng tất cả đều là do Đức Chúa Trời tể trị, cũng không nhìn thấy rằng tất cả những việc Ngài làm đều có ý nghĩa. Họ nhìn thấy gì trong chuyện này? Gióp có được gia tài khổng lồ, với đàn cừu và bò chất đầy cả một ngọn núi và những đứa con trai con gái xinh đẹp nhất trong vùng. Họ nhìn thấy chuyện này. Sau khi Gióp chịu nhiều đau khổ như vậy thì Đức Chúa Trời lại chúc phúc cho Gióp, họ lại nhìn thấy gì trong chuyện này? Họ nói rằng, “Ông ấy đã đánh đổi để kiếm được sự chúc phúc đó. Đức chúa trời ban cho ông ấy là điều đương nhiên”. Xét theo tổng thể câu chuyện này, có phải kẻ địch lại Đấng Christ đứng ở góc độ tiếp nhận lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời mà nhìn nhận không? (Thưa, không phải.) Vậy thì họ đứng ở góc độ nào để nhìn nhận? Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ đứng ở một góc độ duy nhất để nhìn nhận tổng thể câu chuyện, đó là góc độ của kẻ chẳng tin. Quan điểm của kẻ chẳng tin chính là xem xét liệu có lợi hay không, có chiếm được lợi hay không, có chịu tổn thất hay không, làm như thế nào thì chiếm được lợi và như thế nào thì không, làm như thế nào thì sẽ chịu tổn thất và đau khổ, làm như thế nào thì đáng và như thế nào thì không đáng, chính là quan điểm như vậy. Kẻ chẳng tin nhìn nhận, đối đãi và làm mọi việc đều theo phương pháp này và với tính chất này. Đây là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

B. Xem thường sự toàn năng của Đức Chúa Trời

Kẻ địch lại Đấng Christ thấy như thế nào về sự toàn năng của Đức Chúa Trời? Từ “toàn năng” này đối với kẻ địch lại Đấng Christ có thể nói là một từ gợi nhiều cảm giác và có thể kích thích dã tâm và dục vọng của họ, bởi vì họ rất muốn làm người như vậy. Toàn năng, việc gì cũng làm được, hiện diện khắp mọi nơi, việc gì cũng có thể làm, biết cách làm và có khả năng làm, nếu ai đó có được năng lực như vậy hoặc sẵn có bản lĩnh như vậy thì chuyện gì cũng không thành vấn đề đối với họ. Họ sẽ không cần sợ bất kỳ ai, có quyền uy và địa vị tối cao và có thể cai trị người khác. Họ sở hữu quyền lực tuyệt đối, có thể khống chế và thao túng người khác. Chuyện này vượt xa tầm với của kẻ địch lại Đấng Christ, nó cũng để lộ dã tâm, dục vọng và bộ mặt thật của họ. Một mặt, cụm từ “sự toàn năng của Đức Chúa Trời” này cho họ đầy ắp mọi loại tưởng tượng, hiếu kỳ và

quan niệm. Mặt khác, họ muốn thông qua việc tin Đức Chúa Trời để có thể hiểu biết về sự toàn năng của Ngài, mở rộng tầm nhìn, mở mang kiến thức và thỏa mãn lòng hiếu kỳ của bản thân. Một mặt khác nữa là, chính họ cũng đang mưu cầu trở thành một người việc gì cũng làm được, để được vạn người sùng bái, khiến cho càng nhiều người phủ phục dưới chân họ và có chỗ cho họ trong lòng. Vậy, kẻ địch lại Đấng Christ có thực sự nhận thức về sự toàn năng của Đức Chúa Trời không? Họ có thực sự tin điều này không? Tương tự như đối với tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự toàn năng của Ngài không chỉ đầy ắp những quan niệm cùng tưởng tượng mơ hồ, trống rỗng không mấy phù hợp với sự thật, mà họ còn nảy sinh nghi ngờ sâu sắc. Họ nghi hoặc và không tin: “Toàn năng ư? Ở đâu trên thế giới này có người toàn năng? Ở đâu có người hiện diện khắp mọi nơi và việc gì cũng làm được? Không có người như vậy! Trên thế giới có rất nhiều vĩ nhân và danh nhân, người có sức mạnh siêu nhiên cũng không hề ít, chẳng hạn như các nhà tiên tri, chiêm tinh và giải đoán lời tiên tri; họ cũng đâu phải là việc gì cũng làm được. Chuyện về ‘sự toàn năng của đức chúa trời’ vẫn phải được đặt dấu hỏi và nghiên cứu kỹ lưỡng”. Cho nên, trong mắt của kẻ địch lại Đấng Christ, thực chất về sự toàn năng của Đức Chúa Trời không tồn tại, bởi vì họ cho rằng, “Tôi không tưởng tượng hoặc lý giải được đức chúa trời có thể toàn năng như thế nào, cho nên ‘sự toàn năng’ này của ngài không tồn tại. Tôi không thừa nhận nó. Năng lực và bản lĩnh của đức chúa trời rốt cuộc được bao nhiêu? Không một ai nhìn thấy, thời trước không có ai, thời sau cũng không có ai”. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn luôn nghi hoặc và bồn chồn trong lòng, cho nên mọi chuyện phát sinh với các anh chị em và trong hội thánh đều trở thành đối tượng và phạm vi nghiên cứu của họ. Họ nghiên cứu gì vậy? Họ nghiên cứu xem trong mỗi một chuyện xảy ra và phát sinh trên một người hoặc một nhóm người, Đức Chúa Trời đã làm gì, Ngài làm như thế nào, bên trong có dấu kỳ và phép lạ nào không, có bất kỳ chuyện mới mẻ và đặc biệt nào vượt quá sức tưởng tượng, khả năng và tầm với của con người không. Ngoài ra, có anh chị em nào nói rằng họ đã trải nghiệm chuyện gì đó nằm ngoài dự đoán của con người mà Đức Chúa Trời đã làm trên người họ không. Chẳng hạn như, khi họ đói khát nhất thì có một cô gái chui ra từ vỏ ốc làm cho họ một bữa ăn ngon; khi họ túng thiếu thì trong nhà đột nhiên xuất hiện một ít vàng; hoặc là khi họ đang bị truy bắt thì người truy bắt đột nhiên bị mù, không thể nhìn thấy gì, rồi có một thiên sứ hạ phàm và nói với họ, “Đừng sợ, con nhé, ta đến để giúp đỡ con”. Một ví dụ khác là khi các anh chị em đang bị tra tấn dã man và chịu cực hình, thì vầng đại quang của Đức Chúa Trời chiếu xuống và làm mù mắt những tên hung bạo đang tra tấn họ, khiến chúng lăn lộn trên mặt đất, liên tục cầu xin tha thứ và không bao giờ dám đánh đập các anh chị em nữa; Đức Chúa Trời đã trút giận cho các anh chị em. Hoặc là khi họ đang đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng đọc như thế nào cũng không hiểu và sắp chìm vào giấc ngủ, thì nhìn thấy một hình bóng trong mông lung nói với họ: “Không được ngủ, tỉnh dậy đi, lời của ta có ý nghĩa như thế này”. Hoặc là khi họ gặp chuyện và sắp phạm sai lầm thì bên trong họ có một sự quở trách và sửa dạy mạnh mẽ, khiến cho họ hồi tỉnh và ý thức được rằng làm như thế này

là sai, làm như thế kia mới là đúng. Trong số những chuyện mà người bình thường không thể trải nghiệm và không thể làm được này, nếu có bất kỳ một chuyện nào xảy ra ở hội thánh, ở nhà Đức Chúa Trời, hoặc trên người của bất kỳ một người đi theo Đức Chúa Trời nào, thì chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là toàn năng. Nếu căn bản là không có những chuyện này, hoặc là chúng rất ít khi xảy ra, cho dù có xảy ra thì đó cũng chỉ là lời đồn nên độ chân thật và đáng tin cũng bị suy giảm rất nhiều, vậy thì sự toàn năng của Đức Chúa Trời rốt cuộc có phải là sự thật hay không? Rốt cuộc thì Đức Chúa Trời có thực chất của sự toàn năng hay không? Kẻ địch lại Đấng Christ đặt ra một dấu chấm hỏi đằng sau những chuyện này.

Trong lúc Đức Chúa Trời đang công tác, phán lời và cứu rỗi con người, thì kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng mưu cầu những dấu kỳ, phép lạ và sức mạnh siêu nhiên này. Họ mưu cầu những chuyện không phù hợp với hiện thực và sự thật. Những gì mà họ mưu cầu này không liên quan chút nào đến công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, lẽ thật, hay sự biến đổi tâm tính của con người; nhưng họ vẫn một mực mưu cầu chúng. Trong lòng họ đầy hiếu kỳ về sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Thông thường, trong lời cầu nguyện, họ sẽ yêu cầu Đức Chúa Trời: “Lạy đức chúa trời, ngài có thể tỏ lộ cho con thấy sự toàn năng của ngài được không? Lạy đức chúa trời, ngài không phải là toàn năng sao? Nếu như ngài toàn năng thì xin ngài hãy giúp con dàn xếp chuyện này. Lạy đức chúa trời, nếu như ngài toàn năng, việc gì cũng làm được và hiện diện khắp mọi nơi, thì xin ngài hãy giúp đỡ con vì hiện tại con đang gặp khó khăn. Lạy đức chúa trời, nếu như ngài toàn năng thì xin ngài hãy cất bệnh tật ra khỏi thân thể con, cất đi những hoàn cảnh mà con phải đối mặt, và giúp con biến nguy thành an. Lạy đức chúa trời, nếu như ngài toàn năng thì trong quá trình mà con thực hiện bổn phận, xin ngài hãy làm cho con trở nên thông minh, lanh lợi, có tài cán và có ân tứ chỉ sau một đêm, để con không cần học mà vẫn có thể nắm vững được nghiệp vụ, trở nên tinh thông và đứng trên người khác. Lạy đức chúa trời, nếu như ngài toàn năng thì xin ngài hãy trừng phạt và báo ứng những ai phỉ báng và châm biếm việc con tin ngài, hãy khiến cho họ mắt mù, tai điếc, lở loét trên đầu, lòng bàn chân chảy mủ và chết cũng không yên. Lạy đức chúa trời, nếu như ngài toàn năng thì xin ngài hãy cho con nhìn thấy sự toàn năng của ngài đi”. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời và làm rất nhiều công tác, thế nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại có mắt như mù và không thèm quan tâm; họ chưa bao giờ đem lời Đức Chúa Trời, công tác của Ngài và mỗi một bước trong công tác cứu rỗi con người quan trọng của Ngài để ở trong lòng, hoặc là coi trọng những chuyện này. Thay vào đó, họ một mực cầu xin những dấu kỳ và phép lạ, cầu xin Đức Chúa Trời làm phép lạ trong công tác của Ngài, cầu xin Ngài làm một vài chuyện đặc biệt để mở rộng tầm nhìn và thỏa mãn lòng hiếu kỳ của họ, nhằm chứng thực sự tồn tại của Ngài và chứng thực rằng Ngài toàn năng. Chuyện nực cười hơn nữa chính là kẻ địch lại Đấng Christ còn khẩn cầu Đức Chúa Trời rằng: “Lạy đức chúa trời, con không thể nhìn thấy ngài nên đức tin của con nhỏ bé. Con cầu xin ngài hãy tỏ lộ chân thân của ngài cho con xem, cho dù là chỉ trong một giấc mơ, cầu xin ngài hãy tỏ lộ sự toàn năng của ngài cho

con xem, để con có thể có đức tin nơi ngài, vững bụng mà tin rằng ngài tồn tại; nếu không thì con sẽ luôn nghi hoặc khi tin ngài". Họ không thể nhìn thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không thể nhận biết thực chất và tâm tính của Ngài trong công tác và lời phán của Ngài; ngược lại, họ cầu xin Ngài làm một số việc phụ trội mà con người không tưởng tượng nổi để củng cố họ và xây dựng đức tin cho họ. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời và làm rất nhiều việc, bất kể lời Ngài phán thực tế đến đâu, có tính xây dựng cho con người đến đâu, và con người cần phải hiểu lẽ thật một cách cấp bách đến đâu, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không cảm thấy hứng thú và không thèm để tâm đến. Hơn nữa, Đức Chúa Trời càng phán và càng làm công tác cụ thể thì trong lòng họ càng có ác cảm, cáu bẳn và chống đối. Họ thậm chí sẽ lên án, báng bổ Đức Chúa Trời và làm ầm ĩ với Ngài: "Sự toàn năng của ngài chỉ nằm trong vài lời nói này thôi sao? Ngài sẽ chỉ bày tỏ lời thôi hay sao? Nếu không phán lời thì ngài sẽ không toàn năng sao? Nếu như ngài toàn năng, vậy thì đừng phán lời, đừng thông qua việc phán lời, thông công về lẽ thật hay cung ứng lẽ thật cho con người để giúp chúng con có được sự sống và đạt được sự biến đổi tâm tính. Nếu ngài cho tất cả chúng con biến thành thiên sứ và thành sứ giả của ngài chỉ sau một đêm, vậy thì ngài mới toàn năng!". Trong quá trình Đức Chúa Trời phán lời và thực hiện công tác của ngài, bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ và bị tỏ lộ, từng chút một và không chút che giấu. Hơn nữa, thực chất chán ghét và chống đối lẽ thật của họ cũng hoàn toàn bị bộc lộ. Kẻ địch lại Đấng Christ xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, tâm tính và thực chất này của họ cũng bị tỏ lộ và bại lộ từng chút một, theo thời gian và theo sự tiến tới không ngừng nghỉ của Đức Chúa Trời trong công tác của Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu những thứ mơ hồ, mưu cầu được thấy những dấu kỳ và phép lạ; dưới sự chi phối của dã tâm và dục vọng vốn không phù hợp với thực tế này, bản tính chán ghét và thù hận lẽ thật của họ bị phơi bày ra ánh sáng. Ngược lại, người thực sự mưu cầu thực tế và lẽ thật, tin tưởng và yêu thích những điều tích cực, thì thấy được sự toàn năng của Đức Chúa Trời trong quá trình công tác và phán lời của Ngài. Những gì mà những người này có thể thấy được, đạt được và nhận biết được chính xác là những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ mãi mãi không thể nhận biết và không thể đạt được. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng con người muốn đạt được sự sống từ Đức Chúa Trời thì phải có những dấu kỳ và phép lạ. Họ cho rằng nếu không có những dấu kỳ và phép lạ, chỉ từ lời Đức Chúa Trời mà đạt được sự sống, lẽ thật, sự biến đổi tâm tính và sự cứu rỗi, thì đây là chuyện không thể. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, chuyện này vĩnh viễn không thể xảy ra và vô căn cứ. Cho nên, họ không ngại chờ đợi và khẩn cầu trong lòng, với hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ làm những dấu kỳ và phép lạ, làm phép lạ cho họ, bằng không thì sự toàn năng của Ngài sẽ không tồn tại. Ngụ ý là, nếu sự toàn năng của Đức Chúa Trời không tồn tại thì Đức Chúa Trời lại càng không tồn tại. Đây là lô-gích của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ lên án sự công chính của Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài.

Trong khi Đức Chúa Trời đang cứu rỗi con người, kẻ địch lại Đấng Christ không cảm thấy chút hứng thú nào với lời của Ngài, những yêu cầu khác nhau hay tâm ý của Ngài.

Từ sâu thẳm nội tâm của mình, họ chống đối và chán ghét những chuyện này. Những gì họ cảm thấy hứng thú không phải là thực tế của toàn bộ những điều tích cực, không phải là kết quả đạt đến được cứu rỗi hay được hoàn thiện mà con người đạt được thông qua việc mưu cầu lẽ thật và thuận phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy hứng thú với điều gì? Đó là việc Đức Chúa Trời làm những dấu kỳ và phép lạ, làm phép lạ cho họ xem, thông qua đó giúp họ mở mang kiến thức, trở thành những người phi thường, thành siêu nhân, thành những người có sức mạnh siêu nhiên và phi phàm. Họ muốn thông qua sự toàn năng của Đức Chúa Trời để thoát khỏi những danh xưng, thân phận, địa vị của kẻ phàm nhân tục tử và con người bại hoại. Cho nên, bất kể họ vẫn còn quan niệm hay vấn đề gì trong công tác của Đức Chúa Trời, họ đều không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Chẳng những họ không thể hiểu lẽ thật và không thể đạt được sự biến đổi tâm tính; ngược lại, họ sẽ vì Đức Chúa Trời làm mọi việc đều không phù hợp với quan niệm của họ mà xét đoán, lên án và chống đối Ngài. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, họ không thừa nhận và còn lên án tất cả những công tác thực tế mà Đức Chúa Trời làm. Cuối cùng, chính những cách nhìn này và những định nghĩa này về Đức Chúa Trời đã khiến trong lòng họ phủ nhận triệt để rằng thực chất của Đức Chúa Trời tồn tại, họ càng triệt để lên án, bôi nhọ và báng bổ sự tồn tại của thực chất của Ngài. Bởi vì việc họ tin Đức Chúa Trời được xây dựng trên cơ sở rằng Đức Chúa Trời toàn năng, rằng Ngài có thể minh oan, báo thù cho họ, có thể đánh bại tất cả những ai mà họ thù hận hay thấy gai mắt, có thể thỏa mãn dục vọng và dã tâm của họ. Đây là cơ sở để họ tin Đức Chúa Trời. Nhưng đến hiện tại, Đức Chúa Trời giống như vậy không tồn tại, Ngài không thể vì những kẻ ác như họ mà làm bất kỳ chuyện gì. Tình thế này đối với họ mà nói là rất bất lợi và rất không ổn. Cho nên, một khi họ đã trải nghiệm nhiều chuyện hơn, sự nghi ngờ và hoài nghi của họ về Đức Chúa Trời ngày càng nghiêm trọng hơn, cho đến khi họ hạ được quyết tâm rời xa Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời để mưu cầu thế giới, chạy theo những xu hướng tà ác và lao vào vòng tay của Sa-tan. Đây chính là kết cục của những người này. Xét theo thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài, kẻ địch lại Đấng Christ quả thật chính là kẻ chẳng tin. Họ không tin Đức Chúa Trời một chút nào, cũng không có một chút thuận phục hay tiếp nhận những gì Đức Chúa Trời đã làm. Họ có ác cảm và chống đối những điều tích cực cũng như lẽ thật. Cho nên, bất kể là nhìn từ góc độ nào, thực chất kẻ chẳng tin của kẻ địch lại Đấng Christ thực sự tồn tại, chứ không phải người khác áp đặt lên họ hay đây là chuyện bé xé ra to. Thực chất này được định nghĩa dựa trên toàn bộ những quan điểm và cách làm mà họ bộc lộ ra khi gặp chuyện.

Kẻ địch lại Đấng Christ tin Đức Chúa Trời đã nhiều năm mà không thể nhìn ra hay nhận biết sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vận mệnh của nhân loại. Sự thật bày ra trước mắt mà họ lại không thể nhận biết, họ như vậy chẳng phải là đui mù hay sao? Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài thường được tỏ lộ trong công tác của hội thánh, trên người của dân được Ngài chọn, và trong mọi chuyện xảy ra. Ngài cho mọi người có thể nhìn thấy những điều này trong mọi việc, nhưng kẻ địch lại Đấng

Christ thì đui mù nên không thể nhìn thấy. Khi kẻ địch lại Đấng Christ đi theo Đức Chúa Trời nhiều năm, họ sẽ nói câu nói nổi tiếng này: “Đã tin đức chúa trời nhiều năm như vậy, tôi được gì?”. Xem ra thì họ thực sự không được gì cả. Đức Chúa Trời đã dốc hết sự sống cho con người, vậy mà kẻ địch lại Đấng Christ chẳng được gì cả, họ chẳng phải thật đáng thương sao? Quá là đáng thương rồi! Một câu nói này của kẻ địch lại Đấng Christ đã làm rõ được vấn đề. Bất kỳ ai nghe lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Ngài, và có thể tiếp nhận lời Ngài làm sự sống, thì sẽ nói rằng: “Chúng con tin Đức Chúa Trời đã nhiều năm như vậy và đã nhận được rất nhiều từ Ngài, không chỉ là ân điển, sự chúc phúc, sự bảo vệ và lòng thương xót của Ngài, mà càng quan trọng hơn là từ Đức Chúa Trời, chúng con đã hiểu và nhận được rất nhiều lẽ thật. Chúng con sống có hình tượng giống con người, có tôn nghiêm và biết cách làm người. Chúng con nợ Đức Chúa Trời rất nhiều. So với cái giá quá đắt mà Ngài phải trả, so với những gì mà Ngài làm cho chúng con, chút đau khổ mà chúng con chịu quả thật không đáng được nhắc đến. Con người nên báo đáp tình yêu của Đức Chúa Trời”. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn ngược lại. Họ nói: “Đức chúa trời đã làm công tác mấy năm nay, mà tại sao tôi lại không được gì cả? Mọi người đều nói rằng họ đã được cái này cái kia, có trải nghiệm này và trải nghiệm kia, nhưng liệu chút trải nghiệm như vậy có làm cơm ăn được không? Chút trải nghiệm như vậy thì có ý nghĩa gì? So với việc được phúc, hưởng thụ ân điển và nhìn thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì chẳng phải là chút trải nghiệm này chẳng đáng được nhắc tới sao? Cho nên, tôi cảm thấy rằng trong nhiều năm tin đức chúa trời, tôi chẳng được gì cả. So với những đau khổ mà tôi đã chịu, những gì tôi đã vì đức chúa trời mà vứt bỏ và dâng mình cho ngài, thì những thứ mà tôi được chẳng có giá trị gì cả! Lẽ thật có là gì ngoài một vài câu nói và luận điệu? Có là gì ngoài một vài đạo lý chứ? Tôi đã nghe qua những lời và lẽ thật này, nhưng vẫn không cảm thấy rằng mình có sự biến đổi long trời lở đất nào! Thứ nhất, tư duy của tôi không còn nhanh nhẹn khi suy nghĩ. Hơn nữa, tôi ngày càng già đi, sức khỏe của tôi cũng không khá hơn trước. Tóc tôi đã bạc, trên mặt có nhiều nếp nhăn hơn, tôi thậm chí đã mất vài chiếc răng và không có chiếc răng mới nào mọc lại. Đức chúa trời phán rằng người được cứu rỗi giống như một đứa trẻ tươi tắn và hoạt bát, còn tôi đây với một nắm xương già và tướng mạo của một ông già. Tôi vẫn chưa biến thành một đứa trẻ. Theo lời đức chúa trời, người già tóc bạc vẫn có thể biến thành thiếu niên tóc còn xanh, tại sao tôi vẫn chưa biến đổi vậy? Đức chúa trời phán rằng ngài sẽ thay da đổi thịt cho con người, nhưng tôi vẫn chưa thay da đổi thịt, cũng chưa trở thành một con người mới. Tôi vẫn là tôi và khi gặp chuyện thì tôi vẫn phải tự mình nghĩ cách giải quyết, những khó khăn về xác thịt của tôi cũng ngày càng nhiều, tôi thường hay yếu đuối và tiêu cực. Hơn nữa, hai năm nay, trí nhớ của tôi không còn tốt nữa, tôi đọc lời của đức chúa trời như vậy nhưng ngài vẫn không tăng cường trí nhớ cho tôi. Đức chúa trời không thể ban cho con người một chút khả năng đặc biệt để giữ cho thân thể họ không bị lão hóa hay sao? Tôi cảm thấy vấn đề lớn nhất hiện tại chính là làm cho mọi người thay da đổi thịt thật sự, tôi thấy lẽ thật không thể giải quyết được vấn đề này đâu. Nếu đức chúa trời có thể phán

một câu gì đó thực sự có thể biến ai đó thành một con người mới, giống như sứ giả ánh sáng, có thể thoát ly xác thịt, có thể xuyên tường mà thoát ra ngoài, khi bị bách hại hay đối mặt với nguy hiểm thì có thể niệm một câu thần chú rồi biến mất, và mãi mãi không thể bị bắt giữ. Nếu thường hay đọc lời đức chúa trời mà tóc không đổi bạc, trên mặt cũng không sinh ra nếp nhăn, răng rụng rồi vẫn có thể mọc ra lần nữa, thì thật tốt biết bao, vậy thì mới gọi là thay da đổi thịt! Nếu đức chúa trời có thể làm được những chuyện này thì tôi sẽ tin rằng ngài là đức chúa trời một trăm phần trăm. Nếu ngài cứ tiếp tục phán lời và giảng về lẽ thật thì đức tin của tôi gần như đã mất hết; chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ không thể tiếp tục tin và thực hiện bổn phận nữa. Tôi không muốn làm như vậy nữa". Trong khoảng thời gian mà kẻ địch lại Đấng Christ đi theo Đức Chúa Trời, trong lòng họ sẽ thường hay nảy sinh yêu cầu này hay yêu cầu kia đối với Ngài, trong quan niệm của họ cũng thường hay nảy sinh đủ mọi loại nghi vấn hay yêu cầu khắt khe, và đủ những cách nghĩ kỳ quái cũng sẽ theo hoàn cảnh và dục vọng của chính họ mà nảy sinh. Duy chỉ có một chuyện, họ nghe mà không hiểu được lời Đức Chúa Trời phán, nhìn mà không thấy được sự thật rằng Đức Chúa Trời công tác để cứu rỗi con người, càng không thể nhận biết rằng toàn bộ những gì Đức Chúa Trời đã làm đều là để cứu rỗi con người và khiến con người đạt đến biến đổi tâm tính. Cho nên, cứ tiếp tục tin thì họ sẽ mất đi động lực, trong lòng sẽ nảy sinh cảm xúc tiêu cực và chán nản, nảy sinh cảm xúc và ý nghĩ muốn rút lui và bỏ cuộc. Đừng mong rằng họ có thể tin, thừa nhận và tiếp nhận thực chất của Đức Chúa Trời, sau một thời gian tin thì họ sẽ còn lười để ý đến chuyện này. Cho nên, khi ngươi thông công rằng đây là sự công chính, toàn năng và tể trị của Đức Chúa Trời, rằng mọi người nên thuận phục và nhận biết những điều này, thì kẻ địch lại Đấng Christ bề ngoài sẽ không lên tiếng hay bày tỏ bất kỳ quan điểm nào. Nhưng trong nội tâm họ lại nảy sinh ác cảm, họ không muốn nghe, không sẵn lòng nghe, có người còn đứng dậy và bỏ đi. Khi mọi người đang nghe giảng đạo, khi những người khác đang thông công lời Đức Chúa Trời, khi các anh chị em đang thông công về lời chứng trải nghiệm của họ với khí thế ngất trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ đang làm gì? Uống nước trà, xem tạp chí, nghịch điện thoại và nói chuyện phiếm. Họ đang dùng những hành động không phát thành tiếng này để kháng nghị, chống đối, với ý đồ dùng những hành vi này của bản thân để chứng thực rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều vô ích: "Các anh chỉ đang tự bào chữa và tự lừa dối mình, đức chúa trời và lẽ thật căn bản là không tồn tại, nhân loại căn bản là không thể được đức chúa trời cứu rỗi!". Trong mắt họ, những ai tin vào lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời và tin vào sự thật rằng Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi nhân loại – tất cả những người này đều ngu ngốc, không có não và đã bị lừa. Họ tin rằng vận mệnh nằm trong tay mình, không thể dựa vào sự sắp đặt của người khác, rằng con người không phải là con rối, mà có tư tưởng và năng lực suy xét vấn đề một cách độc lập, và rằng nếu ai đó ngay cả vận mệnh của mình mà cũng không thể nắm giữ thì người này chính là phế vật, là kẻ hạ đẳng. Cho nên, dù thế nào đi nữa, họ cũng không sẵn lòng giao vận mệnh của mình cho Đức Chúa Trời nắm giữ. Đây là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với mọi việc

Đức Chúa Trời làm. Từ đầu đến cuối, họ chỉ là những người đứng ngoài quan sát, là những kẻ chẳng tin, đóng vai trò là đầy tớ của Sa-tan. Họ là những kẻ gây rối và ăn bám, là kẻ ác trà trộn vào.

C. Xem thường sự thánh khiết và độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời

Đối với sự công chính và toàn năng trong thực chất tâm tính của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận, cũng không tin chút nào, chuyện nhận thức thì càng khỏi nói đến. Đương nhiên, họ càng khó tin, thừa nhận và nhận biết đối với sự thánh khiết và độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời. Cho nên, khi Đức Chúa Trời đề xuất rằng Ngài sẽ khiến con người làm người trung thực, làm một loài thọ tạo có tinh thần thực tế và có thể giữ vững cương vị của mình, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh ý nghĩ, cũng nảy sinh một loại thái độ và cảm xúc. Họ nói rằng: “Không phải là đức chúa trời là cao quý sao? Không phải ngài là tối cao sao? Vậy thì, những yêu cầu mà ngài đề xuất với con người phải cao cấp và đẳng cấp. Tôi còn tưởng đức chúa trời rất thần bí, không ngờ rằng ngài chỉ đề xuất yêu cầu vụn vặt như vậy đối với con người, như vậy có được coi là lẽ thật không? Yêu cầu này thì quá đơn giản rồi! Yêu cầu của đức chúa trời nên được nâng cao lên mới đúng; con người phải làm siêu nhân, vĩ nhân và làm người có năng lực, đây mới là điều mà đức chúa trời nên yêu cầu con người làm. Đức chúa trời yêu cầu con người làm người trung thực, rốt cuộc thì đây có phải là công tác của ngài không? Đây chẳng phải là giả mạo sao?”. Trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ chống đối lẽ thật, mà đồng thời, họ còn nảy sinh sự báng bổ. Đây chẳng phải là xem thường lẽ thật sao? Đối với yêu cầu của Đức Chúa Trời, họ khịt mũi khinh bỉ, không thèm ngó đến. Họ dùng một loại thái độ khinh mạn, phớt lờ, mỉa mai, chế giễu mà định nghĩa và tiếp cận yêu cầu của Ngài. Có thể thấy rằng thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thật xấu xí, họ không thể tiếp nhận những sự vật hay những câu nói chân thật, đẹp đẽ và thực tế. Thực chất của Đức Chúa Trời là chân thật và thực tế, yêu cầu mà Ngài đề xuất với con người là phù hợp với những gì con người cần. Yêu cầu “cao cấp và đẳng cấp” mà kẻ địch lại Đấng Christ đề xuất là gì vậy? Là đao to búa lớn giả tạo và rỗng tuếch; nó làm bại hoại con người và mê hoặc họ, khiến họ sa đọa và rời xa Đức Chúa Trời. Còn lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ và sự sống của Ngài thì thành tín, đáng mến và thực tế. Sau khi con người đã trải nghiệm và thể nghiệm lời Đức Chúa Trời một khoảng thời gian, họ sẽ phát hiện rằng: chỉ có sự sống của Đức Chúa Trời là đáng mến nhất, chỉ có lời Ngài mới có thể thay đổi con người, có thể làm sự sống của họ và là điều họ cần; còn những luận điệu và câu nói “cao cấp và đẳng cấp” mà Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ đưa ra lại hoàn toàn trái ngược với sự chân thật và thực tế trong những gì mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người. Cho nên, dựa trên thực chất như vậy của kẻ địch lại Đấng Christ, họ tuyệt đối không thể tiếp nhận sự thánh khiết và độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời. Họ tuyệt đối không thể nào thừa nhận những điều này. Đối với đủ mọi phương diện của tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời vạch trần – là cương ngạnh, kiêu

ngạo, giả dối, tà ác, chán ghét lẽ thật và có tâm tính hung ác – kẻ địch lại Đấng Christ đều không tiếp nhận chút nào. Về sự phán xét và quở trách nghiêm khắc của Đức Chúa Trời đối với con người, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không thể từ trong chuyện này mà nhận biết được sự thánh khiết và đáng mến của Đức Chúa Trời, ngược lại, trong lòng họ chán ghét và chống đối những lời mà Đức Chúa Trời phán này. Mỗi khi đọc những lời mà Đức Chúa Trời hành phạt, phán xét và vạch trần tâm tính bại hoại của con người, họ thù hận trong lòng và muốn chửi bới. Nếu có ai nói họ là người kiêu ngạo, cương ngạnh, chán ghét lẽ thật và tà ác, thì họ sẽ tranh cãi và lôi tổ tiên của người đó ra mà chửi; nếu có ai vạch trần thực chất bại hoại của họ và lên án họ, thì giống như là muốn lấy mạng họ vậy – họ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận. Chính bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất như vậy và bộc lộ những điều như vậy, nên trong nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, họ bị phân định, cô lập và tỏ lộ mà không hề hay biết. Dã tâm và dục vọng của họ thường không được thỏa mãn, nên trong lòng họ càng thêm căm ghét lời Đức Chúa Trời phán và sự tồn tại của Ngài, cũng căm ghét câu nói "lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời". Nếu ngươi nói câu này thì họ sẽ muốn liều mạng với ngươi, trừng trị ngươi đến chết. Chẳng phải chuyện này đã cho thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ đối địch với Đức Chúa Trời sao? Quả thật là vậy! Có người nói rằng: "Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị; con người không được sùng bái bất kỳ ai hay bất kỳ thần tượng nào ngoài Đức Chúa Trời", kẻ địch lại Đấng Christ có nguyện ý nghe lời này không? (Thưa, không.) Tại sao không nguyện ý? Chẳng phải là lời này lên án họ sao? Chẳng phải lời này tước đoạt quyền làm Đức Chúa Trời của họ sao? Quyền làm Đức Chúa Trời đã không còn, hy vọng này của họ đã tiêu tan, trong lòng họ liệu có thể vui mừng không? (Thưa, không thể.) Cho nên mới nói, nếu ngươi vạch trần họ, khiến họ thân bại danh liệt và không còn ai sùng bái, khiến họ không thể lung lạc mọi người và không có địa vị, thì nanh vuốt ma quỷ độc ác của họ sẽ hướng về ngươi và trừng trị ngươi. Khi có một số chuyện xảy ra trong hội thánh và có người muốn phản ánh lên Bề trên, nếu lãnh đạo là kẻ địch lại Đấng Christ thì họ có để cho người này phản ánh không? Người này sẽ không vượt qua được cửa ải của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ nói rằng, "Nếu anh phản ánh lên, có xảy ra chuyện gì thì anh tự gánh lấy hậu quả! Nếu bề trên tỉa sửa chúng ta và thanh trừ những người trong hội thánh của chúng ta, thì tôi sẽ cho anh gánh hết. Tôi sẽ khiến cho tất cả mọi người vứt bỏ anh, lúc đó sẽ cho anh nếm thử mùi vị bị thanh trừ!". Có phải người muốn phản ánh lên trên bị đe dọa và uy hiếp không? Kẻ địch lại Đấng Christ nói rằng: "Đức chúa trời là độc nhất vô nhị, phải không? Được rồi, tôi cũng sẽ là độc nhất vô nhị, tôi là người định đoạt ở hội thánh của chúng ta. Dù anh muốn làm gì thì cũng phải thông qua tôi và anh không vượt qua được tôi đâu. Anh muốn vượt qua tôi thì phải bước qua xác của tôi trước! Hội thánh của chúng ta là do tôi nắm quyền, nói cách khác thì tôi là người định đoạt. Tôi chính là lẽ thật và là độc nhất vô nhị!". Đây chẳng phải là ma quỷ hiện hình sao? Đây chính là ma quỷ hiện hình, lộ ra hình tượng ma quỷ và nói ra những lời của quỷ.

Về cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với thực chất của Đức Chúa Trời, họ đi từ không tin và nghi hoặc, đến chờ đợi và thử thách, và cuối cùng đi đến xét đoán và báng

bổ. Chuyện này từng bước một đẩy họ vào khốn cảnh, rơi vào vực sâu không đáy; nó cũng dẫn họ đi con đường chống đối Đức Chúa Trời, đối địch với Ngài, không đội trời chung với Ngài và kêu gào với Ngài, con đường này không có lối về. Chẳng những họ không thừa nhận rằng thực chất của Đức Chúa Trời tồn tại, mà ngược lại, họ nảy sinh đủ loại quan niệm và tưởng tượng đối với mọi phương diện thực chất của Đức Chúa Trời. Họ còn dùng những quan niệm và tưởng tượng này để mê hoặc những người xung quanh họ và những người họ tiếp xúc. Mục đích chính là muốn có càng nhiều người giống như họ, hoài nghi sự tồn tại của Đức Chúa Trời và sự tồn tại của thực chất của Ngài. Họ chết mà còn kéo những người khác xuống cùng. Bản thân làm chuyện xấu vẫn chưa đủ, họ còn muốn tìm vài người khác đi cùng họ, cùng nhau làm chuyện xấu, cùng nhau chống đối Đức Chúa Trời và gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, cùng nhau hoài nghi và phủ nhận Đức Chúa Trời. Đối với mỗi một phương diện thực chất của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ đều đầy rẫy quan niệm và tưởng tượng. Chẳng những họ không thể nhận biết thực chất của Đức Chúa Trời trong mọi việc Ngài làm, mà họ còn phân tích, nghiên cứu, thử thách và xét đoán một cách nghiêm khắc, thậm chí họ còn ngầm phân cao thấp với Đức Chúa Trời, họ nói rằng: “Chẳng phải ngài là độc nhất vô nhị sao? Chẳng phải ngài là đức chúa trời tể trị vận mệnh của nhân loại sao? Tại sao ngài lại có thể khiến người tin ngài gặp phải những chuyện như vậy? Nếu ngài là đức chúa trời độc nhất vô nhị thì không nên để cho bất kỳ thế lực thù địch nào đến quấy nhiễu nơi công tác của ngài”. Đây là lời gì vậy? Mỗi khi hội thánh phát sinh bất kỳ chuyện gì, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ là người đầu tiên đứng lên nói những lời phá đám, tiêu cực và xét đoán. Họ sẽ là người đầu tiên đứng ra nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, đối chọi với Ngài và yêu cầu Ngài làm như thế này, làm như thế nọ. Nhất là khi nhà Đức Chúa Trời gặp phải một số khó khăn hoặc là một số chuyện nan giải, kẻ địch lại Đấng Christ lại vui mừng khôn xiết. Đây là lúc họ vui mừng và sung sướng nhất, cũng là lúc họ nhảy cẫng lên vì vui sướng. Chẳng những họ không thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, mà ngược lại, họ còn đứng sang một bên chờ đợi và chế giễu. Họ chỉ mong sao trong nhà Đức Chúa Trời xuất hiện chuyện nổi loạn, mong sao dân được Đức Chúa Trời chọn đều bị bắt giữ, bị giải tán, và công tác của nhà Đức Chúa Trời không tiến hành được nữa. Khi đó họ sẽ vui mừng như trong đêm giao thừa. Mỗi khi chuyện phát sinh trong nhà Đức Chúa Trời lắng lại và được giải quyết, khi các anh chị em đã rút ra bài học từ chuyện này, thì chính là lúc kẻ địch lại Đấng Christ bị “kết án”. Đây cũng là lúc kẻ địch lại Đấng Christ chán nản, buồn bã và tuyệt vọng nhất. Họ không chịu được khi thấy các anh chị em sống tốt, thấy những người đi theo Đức Chúa Trời có đức tin và tràn đầy đức tin mà đi theo Ngài. Họ không chịu được khi thấy các anh chị em có sự biến đổi tâm tính dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận với lòng trung thành và công tác càng làm càng tốt. Họ không chịu được khi thấy hội thánh hưng thịnh, hay khi kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời từng bước phát triển theo phương hướng tốt. Họ càng căm thù hơn khi mọi người cứ mở miệng ra là truyền giảng lời Đức Chúa Trời, làm chứng cho Ngài, ca ngợi sự đáng mến và tâm

tính công chính của Ngài. Họ càng ghê tởm hơn khi mọi người đều tìm kiếm Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài, tìm kiếm lời của Ngài và thuận phục theo sự sắp đặt của Ngài trong mọi chuyện. Kẻ địch lại Đấng Christ ăn cơm của nhà Đức Chúa Trời, hưởng thụ lời Đức Chúa Trời và mọi phúc lợi từ nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn thường muốn cười nhạo nhà Đức Chúa Trời. Họ chỉ mong sao những người tin vào Đức Chúa Trời này tan rã, và công tác của Đức Chúa Trời không tiến hành được nữa. Cho nên, khi nhà Đức Chúa Trời gặp phải chuyện gì, họ không bảo vệ, không nghĩ cách giải quyết, không cực lực bảo vệ các anh chị em hay đồng tâm hợp ý cùng mọi người để xử lý tốt sự việc, cùng nhau đến trước Đức Chúa Trời và thuận phục sự tể trị của Ngài. Thay vào đó, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đứng sang một bên rồi chế giễu, đưa ra những ý kiến vô bổ, phá hoại và gây nhiễu loạn. Vào thời điểm mấu chốt, họ thậm chí sẽ ra tay giúp đỡ người ngoài gây bất lợi cho nhà Đức Chúa Trời, đóng vai sai dịch của Sa-tan, cố ý gây nhiễu loạn và phá hoại. Đây chẳng phải là kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Thời điểm càng then chốt, hình tượng ma quỷ của họ càng tỏ lộ; thời điểm càng then chốt và càng có nhiều chuyện xảy ra, thì hình tượng ma quỷ của họ càng tỏ lộ một cách chi tiết và đầy đủ nhất; thời điểm càng then chốt thì họ càng ra tay giúp đỡ người ngoài gây bất lợi cho nhà Đức Chúa Trời nhiều hơn. Họ là thứ gì vậy? Người như vậy có phải là anh chị em không? Họ là người làm những chuyện phá hoại và đáng ghét, là kẻ thù của Đức Chúa Trời; họ là ma quỷ và Sa-tan, là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không phải là anh chị em và không phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nếu họ thực sự là anh chị em, là người của nhà Đức Chúa Trời, thì khi nhà Đức Chúa Trời xảy ra bất kỳ vấn đề gì, họ sẽ đồng lòng cùng anh chị em để cùng nhau đối mặt và xử lý. Họ sẽ không làm người đứng ngoài quan sát và càng không chế giễu. Chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể làm người đứng ngoài quan sát, chế giễu và chỉ mong sao nhà Đức Chúa Trời gặp chuyện dữ.

Thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ có thể bị tỏ lộ trong mọi chuyện, không cách nào che đậy được. Bất kể họ làm gì, bất kể trong chuyện gì, quan điểm và tâm tính mà họ bộc lộ ra đều khiến người ta ghê tởm và khiến Đức Chúa Trời ghê tởm. Họ không chỉ phá hủy, làm gián đoạn, gây nhiễu loạn trong mọi chuyện xảy ra và đứng một bên chế giễu, mà họ còn thường hay đứng về phía đối lập với Đức Chúa Trời mà thử thách Ngài. Thử thách Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? (Thưa, trong lòng họ không tin Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn nói một vài lời hoặc dùng một vài thủ đoạn để thăm dò ý của Ngài và tìm đến cùng xem đó là gì.) Chuyện này rất hay xảy ra. Trong chuyện của Gióp, Sa-tan đã thử thách Đức Chúa Trời như thế nào? (Thưa, lần đầu tiên Sa-tan nói rằng, nếu Đức Chúa Trời lấy đi toàn bộ gia sản của Gióp thì ông ấy sẽ không thờ phượng Đức Chúa Trời nữa; lần thứ hai, Sa-tan lại nói rằng, nếu Đức Chúa Trời làm tổn thương đến xương thịt của Gióp thì ông ấy sẽ phủ nhận Đức Chúa Trời: Sa-tan muốn thử thách Đức Chúa Trời bằng cách cho Gióp gặp phải tai họa.) Như vậy là thử thách hay sao? Định nghĩa như vậy có chuẩn xác không? (Thưa, không chuẩn xác.) Nói đúng ra, những đoạn này là một bản cáo trạng. Ý của Sa-tan khi nói những lời này là: “Không phải ngài

nói rằng Gióp là một người hoàn hảo sao? Ngài cho hắn nhiều thứ tốt như vậy, hắn có thể không thờ phượng ngài hay sao? Nếu ngài lấy đi những thứ này, hãy xem liệu hắn còn có thể thờ phượng ngài hay không?". Đây là một bản cáo trạng. Vậy thì Sa-tan đang thử thách chuyện gì? Sa-tan cho bọn cướp đoạt lấy và cướp bóc tài sản của Gióp, như vậy là thử thách Gióp. Tại sao lại gọi là thử thách? Thử thách như sau: "Không phải là ngươi tin đức chúa trời sao? Khi ta tước đoạt những thứ này của ngươi, hãy xem liệu ngươi còn tin đức chúa trời không!". Còn Gióp thì lĩnh hội như thế nào? Gióp cho rằng đây là sự thử luyện của Đức Chúa Trời, ông ấy không tranh không đấu, cũng không nói bất kỳ điều gì, chỉ thuận phục và đón nhận từ Đức Chúa Trời. Còn có vài chuyện đã xảy ra với Đức Chúa Jêsus, Sa-tan bảo Ngài biến đá thành thức ăn, và cho Ngài thấy tất cả vinh hoa phú quý trên đời, bắt Ngài phải phủ phục và thờ phượng nó, những chuyện như vậy là sự cám dỗ. Vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ làm những gì để thử thách Đức Chúa Trời? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, biết rõ là việc ác nhưng vẫn làm. Họ muốn thử thách Đức Chúa Trời để xem có gặp phải sự trừng phạt của Ngài hay không. Bởi vì họ không tin tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, nên họ hành ác mà không cảm nhận được gì.) Làm như vậy chính là thử thách. Với ý định làm thử để xem, họ muốn nhìn xem Đức Chúa Trời sẽ làm như thế nào: "Chẳng phải đức chúa trời oai nghi và thịnh nộ sao? Vậy thì ta sẽ hoành hành ngang ngược ở hội thánh, làm rất nhiều chuyện xấu sau lưng đức chúa trời và sau lưng mọi người, rốt cuộc thì đức chúa trời có biết hay không? Nếu bên trong ta không thấy buồn bã, xác thịt cũng không chịu trừng phạt gì cả, thì chứng tỏ rằng đức chúa trời không biết". Họ làm một số thử nghiệm nhỏ để kiểm tra xem liệu Đức Chúa Trời có toàn năng hay không, liệu Ngài có xét kỹ tận đáy lòng con người hay không. Làm như vậy chính là thử thách. Họ muốn kiểm chứng tính chân thực của chuyện này, kiểm tra xem Đức Chúa Trời rốt cuộc có làm gì hay không, và liệu Ngài có tồn tại hay không. Làm như vậy chính là thử thách.

Trước đây, ở Trung Quốc đại lục có một kẻ địch lại Đấng Christ đã mê hoặc một nhóm người. Thấy nhà Đức Chúa Trời thành lập các dàn hợp xướng và hát thánh ca ở nước ngoài, họ cảm thấy: "Nếu các ngươi có thể thành lập dàn hợp xướng ở nước ngoài, thì chúng ta cũng có thể làm như vậy". Họ đã triệu tập vài người từ khắp nơi để hát trong dàn hợp xướng và còn tìm được rất nhiều khán giả; khung cảnh vô cùng ấn tượng. Tại sao họ làm như vậy? Một mặt, họ muốn thành lập một vương quốc độc lập, chuyện này thì khỏi phải nói thêm. Mặt khác, ý của họ là: "Đức chúa trời mà chúng ta tin là đức chúa trời thật, và chúng ta có công tác của đức thánh linh. Mặc dù hiện tại hoàn cảnh ác liệt, con rồng lớn sắc đỏ đang bách hại, coi chừng chúng ta rất chặt chẽ và nghiêm ngặt. Nhưng chúng ta hãy cho mọi người thấy liệu đức chúa trời có bảo vệ chúng ta hay không. Hãy xem rốt cuộc chúng ta có thể gặp chuyện gì không, có thể bị bắt hay không". Đây là tâm thái gì vậy? (Thưa, tâm thái thử thách.) Đây gọi là tâm thái thử thách. Họ giở chiêu bài và hô khẩu hiệu kiểu như, tin rằng Đức Chúa Trời là toàn năng, tin rằng Đức Chúa Trời hiện diện khắp mọi nơi, để thử nghiệm xem Đức Chúa

Trời rốt cuộc sẽ làm gì. Họ đánh cược và đọ sức với Ngài. Làm như vậy chính là thử thách. Đối với một số người, khi người ta nói với họ: “Anh không thể ăn cái này, ăn nó sẽ khiến anh đau bụng”. Họ nói, “Tôi không tin, tôi sẽ ăn nó! Xem đức chúa trời có để tôi bị đau bụng hay không”. Kết quả là ăn xong, họ quả thật đã bị đau bụng. Họ thầm nghĩ: “Tại sao đức chúa trời không bảo vệ mình? Người khác ăn thì bị đau bụng, đó là bởi vì họ không tin đức chúa trời. Mình tin đức chúa trời nhưng tại sao vẫn có thể bị đau bụng giống như những người khác vậy?”. Hành vi này của họ là gì? (Thưa, là thử thách.) Chuyện này là do họ không nhận biết Đức Chúa Trời. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì còn có thêm một chuyện nữa – họ căn bản không thừa nhận sự tồn tại thực chất của Đức Chúa Trời, cho nên họ dựa vào nỗ lực và tưởng tượng của bản thân mà làm mọi việc, chứ không dựa vào đức tin; họ đang thử thách Đức Chúa Trời. Họ đang dùng những hành vi, ý nghĩ và thôi thúc nhất thời của mình để kiểm tra xem liệu Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, liệu sự toàn năng của Ngài có thật hay không và rốt cuộc thì Ngài có thể bảo vệ họ hay không. Nếu thử nghiệm của họ thành công thì họ sẽ tiếp tục dựa trên cơ sở này mà tin Đức Chúa Trời; nếu thử nghiệm không thành công, và nếu Đức Chúa Trời làm họ thất vọng, thì họ sẽ làm gì? Họ sẽ nói rằng: “Tôi không bao giờ tin đức chúa trời nữa. Ngài cũng đâu có chú ý đến con người. Mọi người đều nói rằng ngài là nơi nương náu của con người, theo tôi thấy thì không có chuyện như vậy. Đối với những lời này, mọi người phải chừa chút đường lui cho sau này, chứ không thể ngu ngốc như vậy. Chuyện của mình thì tự mình giải quyết, không được chuyện gì cũng đều cậy dựa Đức Chúa Trời”. Họ thử thách và suy ra được kết quả như vậy. Kết quả này như thế nào? Nếu người ta mưu cầu lẽ thật thì sẽ có kết quả như vậy hay không? (Thưa, không.) Tại sao không? Con người mưu cầu lẽ thật thì cuối cùng sẽ có được thành quả cũng như thu hoạch tốt đẹp và tích cực. Nói cách khác, bất kể con người làm chuyện gì, thì việc Đức Chúa Trời làm và cách Ngài đối đãi với chuyện đó đều có phương thức và nguyên tắc của riêng Ngài. Con người có nghĩa vụ mà họ nên thực hiện và có bản năng của con người. Đức Chúa Trời ban cho họ bản năng là đã ban cho họ nguyên tắc, do đó con người nên làm theo nguyên tắc dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời. Có một số chuyện nhìn bề ngoài có vẻ như Đức Chúa Trời nên bảo vệ con người, nhưng cái “nên” này đến từ con người hay từ Đức Chúa Trời? (Thưa, từ con người.) Nó đến từ tưởng tượng trong trí óc của con người. Cái “nên” này không phải là lẽ thật, không phải là trách nhiệm của Đức Chúa Trời. Vậy rốt cuộc thì Đức Chúa Trời sẽ làm gì? Đức Chúa Trời có cách làm và nguyên tắc của Ngài. Có lúc, Ngài mượn việc không bảo vệ ngươi để tỏ lộ ngươi, và xem ngươi lựa chọn con đường như thế nào. Có lúc, Ngài sẽ mượn một hoàn cảnh ác liệt để hoàn thiện nhận thức của ngươi ở một phương diện nào đó, khiến ngươi đạt được một phương diện lẽ thật, và có sự biến đổi về phương diện nào đó, khiến ngươi kiên cường và lớn lên. Tóm lại, cho dù Đức Chúa Trời làm như thế nào thì Ngài cũng có những nguyên tắc và đạo lý, có mục tiêu và tôn chỉ hành động của Ngài. Nếu ngươi đem câu nói “Đức Chúa Trời nên bảo vệ tôi và Ngài nên làm như thế này” biến thành lẽ thật, rồi tuân thủ nó và yêu cầu như vậy với Đức Chúa Trời,

thì khi Đức Chúa Trời không làm như vậy, ngươi sẽ nảy sinh mâu thuẫn với Ngài. Khi ngươi nảy sinh mâu thuẫn với Đức Chúa Trời, Ngài không sai, vậy thì ai sai? (Thưa, con người sai.) Đầu tiên là quan điểm của mọi người đã có vấn đề, họ có lập trường sai lầm, và đứng ở sai vị trí. Khi yêu cầu Đức Chúa Trời làm theo một cách nào đó, ngươi thấy mình rất có lý. Nhưng khi lùi lại một bước để xem xét và khi ngươi có thể thuận phục và tiếp nhận, ngươi sẽ cảm thấy rằng lý do của mình không có căn cứ, rằng đây là tâm tính bại hoại và là những yêu cầu vô lý của ngươi. Khi ngươi có thể tiếp nhận, Đức Chúa Trời sẽ ban cho ngươi phần lẽ thật và nhận thức mà ngươi nên đạt được. Trong mắt Đức Chúa Trời điều mà ngươi cần đạt được nhất bây giờ chính là một phương diện lẽ thật, chứ không phải là những ân điển hay phúc lành vụn vặt. Chỉ có Đức Chúa Trời mới biết điều gì là quan trọng nhất đối với ngươi và Ngài sẽ ban điều đó cho ngươi theo đúng hạn và đúng lượng. Kẻ địch lại Đấng Christ thì không thừa nhận lẽ thật hay công tác của Đức Thánh Linh. Bất kỳ ai thông công về lẽ thật và làm chứng cho tình yêu và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ từ chối tiếp nhận mà ngược lại, họ còn có ác cảm và chống đối. Đây chính là sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và con người bại hoại bình thường.

Về việc kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời, cũng như thực chất về sự độc nhất vô nhị của Ngài, chúng ta chỉ thông công về phương diện này đến đây thôi. Các ngươi còn có câu hỏi nào nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, con có một câu hỏi. Khi rao truyền phúc âm, con gặp được rất nhiều người tin Chúa và tất cả họ đều sống chết tuân theo quan điểm của Phao-lô rằng, “Đối với tôi, sống là đấng christ”. Họ cảm thấy chỉ cần đạt được tiêu chuẩn theo lời của Phao-lô thì họ có thể trở thành Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải cũng là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, và là đang phủ nhận thực chất về sự độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời hay sao?) Gần như là vậy. Những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận sự độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời chủ yếu vì họ muốn làm đức chúa trời. Họ đặc biệt yêu thích những lời của Phao-lô: “Với tôi, sống là đấng christ, sống là đức chúa trời, có sự sống của đức chúa trời thì tôi thành đức chúa trời”. Họ tin rằng, nếu quan điểm này đúng thì họ có hy vọng trở thành đức chúa trời, nắm quyền như vua khống chế mọi người; nếu không thì hy vọng nắm quyền như vua và trở thành đức chúa trời của họ sẽ tiêu tan. Tóm lại, Sa-tan luôn muốn ngang hàng với Đức Chúa Trời – và những kẻ địch lại Đấng Christ cũng vậy: Họ cũng có thực chất này. Chẳng hạn như, trong những người theo Đức Chúa Trời, có những người không ngừng tán tụng Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, làm chứng cho công tác của Ngài và hiệu quả mà sự phán xét cùng hình phạt của Ngài mang lại nơi con người. Họ ngợi khen mọi công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện để cứu rỗi con người, và họ cũng ngợi khen cái giá Đức Chúa Trời đã trả. Những kẻ địch lại Đấng Christ cũng muốn được hưởng tất cả những điều này, có phải không? Họ muốn được hưởng sự hỗ trợ, tâng bốc, tung hô – thậm chí là ngợi khen từ mọi người. Và họ nghĩ ra những ý tưởng đáng xấu hổ nào khác nữa? Họ muốn mọi người tin họ, cậy dựa vào họ trong mọi việc; mọi người dựa vào Đức Chúa Trời thì cũng ổn thôi – nhưng nếu,

đồng thời với việc dựa vào Đức Chúa Trời, sự cậy dựa của họ vào những kẻ địch lại Đấng Christ còn hiện thực và chân thực hơn, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vô cùng hài lòng. Nếu cùng lúc ngươi ngợi khen Đức Chúa Trời và đếm những ân điển Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi, ngươi cũng tổng hợp công lao của những kẻ địch lại Đấng Christ, và hết lời ngợi khen họ giữa các anh chị em, loan truyền sâu rộng mọi việc họ làm, thì trong lòng, họ sẽ hả hê, và họ sẽ cảm thấy thỏa mãn. Do đó, theo thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, khi ngươi nói rằng "Đức Chúa Trời có thẩm quyền, Ngài công chính, có thể cứu rỗi con người, chỉ Đức Chúa Trời mới có thực chất như thế, chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm công tác như thế, và không ai có thể thay Ngài hay đại diện cho Ngài làm những điều này, cũng không ai có thực chất này và làm những điều này", khi ngươi nói như vậy thì trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận và thừa nhận những lời này. Tại sao họ không tiếp nhận? Bởi vì họ có dã tâm – một mặt là như vậy. Mặt khác là họ không tin, cũng không thừa nhận sự nhập thể là Đức Chúa Trời. Hễ có ai nói rằng Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị, rằng chỉ Đức Chúa Trời là công chính, thì trong lòng họ thấy ác cảm và chống đối, nói rằng: "Sai rồi – tôi cũng công chính!". Khi ngươi nói rằng chỉ Đức Chúa Trời là thánh khiết, họ sẽ nói: "Sai rồi – tôi cũng thánh khiết!". Phao-lô là một ví dụ về điều này: Khi người ta loan truyền lời của Đức Chúa Jêsus Christ, nói rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã hiến dâng huyết báu của Ngài vì nhân loại, rằng Ngài đã làm của lễ chuộc tội để cứu rỗi toàn thể nhân loại và chuộc tội cho toàn thể nhân loại – Phao-lô cảm thấy thế nào khi nghe thấy điều này? Ông có thừa nhận rằng tất cả những điều này là do Đức Chúa Trời làm không? Ông có thừa nhận rằng Đấng có thể làm tất cả những điều này là Đấng Christ, và rằng chỉ Đấng Christ mới có thể làm tất cả những điều này không? Và ông có thừa nhận rằng chỉ Đấng có thể làm tất cả những điều này mới có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Ông không thừa nhận. Ông nói: "Nếu Jêsus có thể bị đóng đinh trên cây thập tự, thì con người cũng có thể bị đóng đinh trên cây thập tự! Nếu ngài có thể dâng huyết báu thì con người cũng có thể! Tôi còn có thể truyền đạo, có tri thức hơn ngài và còn có thể chịu được đau khổ! Nếu anh nói rằng ngài là đấng christ thì chẳng phải tôi cũng nên được gọi là đấng christ hay sao? Nếu anh rao truyền thánh danh của ngài thì chẳng phải cũng nên có phần của tôi hay sao? Nếu ngài xứng đáng được gọi là đấng christ, nếu ngài có thể đại diện cho đức chúa trời, và nếu ngài là con trai của đức chúa trời, thì không phải chúng ta cũng vậy sao? Chúng ta là những người có thể chịu khổ và trả giá, có thể vì đức chúa trời mà cực nhọc làm việc, chẳng phải chúng ta cũng nên được gọi là đấng christ hay sao? Được đức chúa trời khen ngợi và được gọi là đấng christ thì có gì khác biệt so với đấng christ?". Nói tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ không nhìn thấu được phương diện thực chất về sự độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời. Họ không hiểu sự độc nhất vô nhị của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Họ cho rằng: "Trở thành đấng christ hay đức chúa trời là chuyện mà mọi người hướng tới dựa vào bản lĩnh và năng lực của họ, giống như việc người ta thông qua chiến đấu mà có được giang sơn. Ngài cũng không phải là vì có thực chất của đức chúa trời nên được xưng là đấng christ, ngài nhờ bản

lĩnh chiến đấu của mình mà đạt được. Chuyện trên đời cũng giống như vậy, ai bản lĩnh hơn, có kỹ năng hơn thì sẽ có thể làm quan lớn và có quyền định đoạt". Lô-gích của họ là như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Họ nghe nhưng không hiểu thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời được nói đến trong lời Đức Chúa Trời. Họ chính là người thế tục và là người thường; họ không hiểu, nên họ toàn nói lời của người thường và toàn nói những lời không có hiểu biết thuộc linh. Nếu họ đã công tác được vài năm và cảm thấy rằng bản thân có thể chịu khổ và trả giá, rằng họ có thể nói bốc nói phét mà giảng đạo lý, biết cách giả hình để có thể mê hoặc người khác, đạt đến được một số người tán thành thì đương nhiên họ sẽ cho rằng bản thân có thể biến thành đấng christ và biến thành đức chúa trời.

Các ngươi còn câu hỏi nào nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, Ngài có thể thông công thêm một chút với chúng con về việc thử thách Đức Chúa Trời nghĩa là gì không? Và những biểu hiện nào của con người là thử thách Đức Chúa Trời?) Thử thách Đức Chúa Trời là khi con người không biết Đức Chúa Trời làm như thế nào, cũng không nhận biết Ngài hoặc hiểu rõ Ngài, nên họ thường hay nảy sinh một vài yêu cầu vô lý đối với Ngài. Chẳng hạn như, khi ai đó bị bệnh, họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và xin Ngài chữa bệnh cho họ. "Tôi sẽ không trị bệnh, tôi muốn xem rốt cuộc Đức Chúa Trời có chữa bệnh cho tôi hay không". Kết quả là, cầu nguyện đã nửa ngày mà họ không thấy Đức Chúa Trời làm gì cả, họ nói rằng: "Vì Đức Chúa Trời không làm gì cả nên tôi sẽ uống thuốc, xem Ngài có ngăn cản tôi không. Nếu thuốc mắc vào cổ họng tôi, hoặc là nếu tôi làm đổ nước, thì có thể là Đức Chúa Trời đang ngăn cản và không cho tôi uống thuốc". Làm như vậy chính là thử thách. Chẳng hạn như, khi cho ngươi đi rao truyền phúc âm, trong tình huống bình thường, mọi người sẽ thông qua việc thông công và thảo luận mà quyết định xem bổn phận của ngươi là gì và ngươi nên làm gì, rồi đến lúc cần làm thì ngươi sẽ đi làm. Trong khi ngươi đang làm, nếu có chuyện gì phát sinh thì đó là do Đức Chúa Trời tể trị. Nếu Đức Chúa Trời ngăn cản ngươi thì Ngài sẽ chủ động làm vậy. Nhưng nếu khi cầu nguyện mà ngươi nói rằng: "Thưa Đức Chúa Trời, hôm nay con đi ra ngoài rao truyền phúc âm. Việc con ra ngoài có phù hợp với tâm ý của Ngài không? Con không biết đối tượng phúc âm hôm nay liệu có thể tiếp nhận hay không, cũng không biết rốt cuộc thì Ngài tể trị như thế nào. Xin Ngài an bài, dẫn dắt và tỏ lộ cho con xem". Cầu nguyện xong, ngươi ngồi đó bất động, rồi nói rằng: "Tại sao Đức Chúa Trời không phán lời nào cả? Có lẽ là do tôi đọc quá ít lời của Ngài nên Ngài không có cách nào tỏ lộ cho tôi xem. Nếu vậy thì tôi sẽ nhanh chóng ra ngoài, nếu tôi ngã sấp mặt ở ngoài kia, thì đó có thể là Đức Chúa Trời không cho tôi đi; còn nếu ra ngoài mà mọi sự thuận lợi và Đức Chúa Trời không ngăn cản tôi, thì đó có thể là Ngài cho phép tôi đi". Làm như vậy chính là thử thách. Tại sao lại nói đây là thử thách? Công tác của Đức Chúa Trời là thực tế; con người chỉ cần làm hết bổn phận mà họ phải làm, an bài cuộc sống hàng ngày của mình và sống cuộc sống nhân tính bình thường dựa theo các nguyên tắc là được rồi. Họ không cần phải kiểm tra xem Đức Chúa Trời rốt cuộc sẽ làm thế nào hoặc dẫn dắt thế nào. Chuyện cần làm thì ngươi cứ làm, không

cần lúc nào cũng phải nghĩ quá lên như “Đức Chúa Trời rốt cuộc có cho phép tôi làm chuyện này không? Nếu tôi làm thì Đức Chúa Trời sẽ xử lý tôi như thế nào? Tôi làm như vậy có đúng không?”. Chuyện nào rõ ràng là đúng thì ngươi cứ làm, không cần nghĩ ngợi lung tung. Đương nhiên là có thể cầu nguyện, cầu nguyện với Đức Chúa Trời để xin Ngài dẫn dắt, xin Ngài dẫn dắt cuộc sống của ngươi ngày hôm đó, xin Ngài dẫn dắt bổn phận mà ngươi thực hiện hôm nay. Chỉ cần con người có lòng thuận phục và thái độ thuận phục là được rồi. Chẳng hạn như, ngươi biết rằng nếu lấy tay chạm vào điện thì sẽ bị điện giật và có thể mất mạng. Nhưng ngươi ngẫm nghĩ: “Không sao, Đức Chúa Trời đang bảo vệ tôi. Tôi phải thử xem liệu Đức Chúa Trời có thể bảo vệ được tôi không và xem cảm giác được Ngài bảo vệ là như thế nào”. Rồi ngươi dùng tay chạm vào điện, kết quả là ngươi bị điện giật, làm như vậy chính là thử thách. Biết rõ rằng có một số chuyện không đúng và không nên làm, nhưng ngươi vẫn muốn làm, để xem Đức Chúa Trời rốt cuộc có phản ứng gì. Làm như vậy chính là thử thách. Có những người nói rằng: “Đức Chúa Trời không thích mọi người ăn mặc diêm dúa và trang điểm đậm. Vậy thì tôi sẽ ăn mặc như vậy và xem cảm giác bị Đức Chúa Trời quở trách trong lòng mình là như thế nào”. Kết quả là ăn mặc xong, sau đó soi gương thì thấy: “Trời ơi, đích thị là một con quỷ sống, nhưng tôi chỉ cảm thấy hơi kinh tởm và không dám nhìn bản thân trong gương, chứ không có cảm giác nào khác, tôi không cảm thấy được Đức Chúa Trời ghê tởm tôi, không cảm thấy rằng lời của Ngài sẽ giáng xuống ngay lập tức, đánh chết hay phán xét tôi”. Đây là loại hành vi gì? (Thưa, hành vi thử thách.) Có lúc ngươi thực hiện bổn phận có qua loa chiếu lệ; trong lòng ngươi rõ ràng là biết như vậy, ngươi chỉ cần quay đầu hối cải là được. Nhưng ngươi lại luôn cầu nguyện: “Thưa Đức Chúa Trời, con đã qua loa chiếu lệ, con cầu xin Ngài hãy sửa dạy con!”. Lương tâm của ngươi có tác dụng gì? Nếu có chút lương tâm thì ngươi phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình và nên tự kiềm chế. Ngươi không cần cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cầu nguyện như vậy sẽ biến thành sự thử thách. Ngươi biến một chuyện rất nghiêm túc thành một trò đùa, thành sự thử thách, đây là chuyện mà Đức Chúa Trời ghê tởm. Một số thử thách thường sẽ nảy sinh khi mọi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm Ngài lúc gặp chuyện; chúng cũng nảy sinh trong một số thái độ, yêu cầu và cách làm của họ đối với Đức Chúa Trời. Những sự thử thách này chủ yếu có ý nghĩa gì? Chính là ngươi muốn xem thử Đức Chúa Trời rốt cuộc sẽ làm như thế nào, hoặc Ngài có thể làm như vậy hay không. Ngươi muốn kiểm tra Đức Chúa Trời, muốn dùng chuyện này để chứng thực xem Đức Chúa Trời là thế nào, xem những lời mà Đức Chúa Trời đã phán có câu nào là đúng và chuẩn, câu nào có thể ứng nghiệm và câu nào thì Ngài có thể hoàn thành. Làm như vậy chính là thử thách. Những cách làm này có thường xuyên xuất hiện nơi ngươi không? Chẳng hạn như có một chuyện mà ngươi không biết liệu mình làm có đúng hay không, có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật hay không. Ở đây, có hai cách làm có thể chứng thực xem những gì ngươi đã làm trong chuyện này là thử thách hay là điều tích cực. Cách thứ nhất là ngươi giữ một tấm lòng khiêm tốn và tìm kiếm lẽ thật; ngươi nói rằng: “Gặp phải chuyện này, tôi đã xử lý và nhìn nhận như vậy;

kết quả là chuyện được xử lý thành ra như vậy, rốt cuộc thì tôi có nên làm như vậy hay không, tôi cũng không thể chắc chắn". Thái độ này như thế nào? Đây chính là thái độ tìm kiếm lẽ thật, bên trong không có sự thử thách nào cả. Nếu ngươi nói rằng: "Chuyện này là do tất cả chúng ta cùng quyết định sau khi thông công xong". Có người hỏi: "Chuyện này rốt cuộc là ai chủ trì? Ai là người ra quyết định chính?". Ngươi nói: "Tất cả chúng ta". Ý định của ngươi là: "Nếu họ nói rằng chuyện này được xử lý phù hợp với nguyên tắc, thì tôi sẽ nói rằng là do tôi làm. Nếu họ nói chuyện này không phù hợp với nguyên tắc, trước tiên tôi sẽ không cho mọi người biết chuyện này là ai làm và là ai quyết định. Như vậy thì cho dù có truy cứu trách nhiệm thì cũng sẽ không truy cứu đến tôi, nếu có mất mặt thì cũng sẽ không chỉ có một mình tôi". Nếu ngươi nói với ý định như vậy thì đây chính là thử thách. Một số người nói rằng: "Đức Chúa Trời ghê tởm việc con người chạy theo thế tục, những chuyện như ngày tưởng niệm và mùa lễ hội của nhân loại". Ngươi đã biết rồi thì chỉ cần cố gắng hết sức để tránh những chuyện này tùy theo hoàn cảnh cho phép là được. Nhưng nếu ngươi cố ý làm một số chuyện chạy theo thế tục trong mùa lễ hội, và khi hành sự thì ngươi mang ý định rằng: "Tôi chỉ đang xem liệu tôi làm như vậy thì Đức Chúa Trời có sửa dạy tôi hay không, có để ý đến tôi không, xem rốt cuộc Ngài đối đãi tôi với thái độ như thế nào, rốt cuộc là Ngài ghê tởm tới mức độ nào. Họ nói Ngài ghê tởm những chuyện này, nói Ngài thánh khiết và ghê tởm sự ác, nên tôi sẽ xem rốt cuộc thì Ngài ghê tởm sự ác như thế nào và sẽ sửa dạy tôi như thế nào. Khi tôi hành sự, nếu Đức Chúa Trời khiến tôi vừa nôn mửa vừa tiêu chảy, đầu váng mắt hoa, không thể ra khỏi giường, thì xem ra Đức Chúa Trời đúng là ghê tởm những chuyện này. Ngài sẽ không chỉ phán thôi, sự thật còn sẽ diễn ra như vậy". Nếu ngươi luôn muốn nhìn thấy một cảnh tượng như vậy thì đây là hành vi và ý định gì? Ngươi làm như vậy chính là thử thách. Con người không bao giờ được thử thách Đức Chúa Trời. Khi ngươi thử thách Đức Chúa Trời, Ngài ẩn giấu và che mặt Ngài khỏi ngươi, ngươi cầu nguyện cũng vô dụng. Có người nói: "Tôi có lòng thành mà cũng không được sao?". Lòng thành cũng không được, Đức Chúa Trời không để con người thử thách Ngài, Ngài ghê tởm sự ác. Khi ngươi nảy sinh những ý niệm và ý nghĩ tà ác này, Đức Chúa Trời đã ẩn giấu khỏi ngươi rồi. Ngài sẽ không khai sáng cho ngươi nữa mà gạt ngươi sang một bên. Ngươi sẽ cứ làm những chuyện ngu xuẩn, gây nhiễu loạn và gián đoạn, cho đến khi ngươi bị tỏ lộ mới thôi. Đây chính là hậu quả của việc con người thử thách Đức Chúa Trời.

(Thưa Đức Chúa Trời, con có một câu hỏi. Con quản lý thiết bị trong hội thánh. Con luôn có thái độ khinh suất và không nghiêm túc đối với bổn phận này. Các anh chị em đã chỉ ra những lỗi sai của con và tỉa sửa con. Họ cũng thông công về một ví dụ mà Đức Chúa Trời đưa ra trước đây: có một người đã lén uống si-rô ho, Đức Chúa Trời không sửa dạy hay quở trách mà đã loại bỏ người này sau khi người này uống xong. Tâm tính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm của con người. Con biết những lời này, nhưng bản thân con có quan điểm rằng Đức Chúa Trời có lòng thương xót và từ ái, rằng có lẽ Ngài sẽ không đối đãi với con giống như đối với người kia. Cho nên,

trong lòng con không sợ. Kết hợp với những gì Đức Chúa Trời thông công hôm nay, con cảm thấy bản thân có thái độ hoài nghi đối với tâm tính công chính của Ngài, cũng có biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là thử thách Đức Chúa Trời và không bao giờ sợ Ngài.) Thái độ của Đức Chúa Trời đối với một người không dựa trên việc người này có sợ Ngài hay không, cũng không dựa trên thái độ nhất thời của người này đối với một sự kiện nào đó. Có một vài thói quen xấu hoặc cách làm vô trách nhiệm mà mọi người biểu hiện và bộc lộ ra trong những chuyện vụn vặt của cuộc sống, Đức Chúa Trời cũng không xem chúng là vấn đề gì quá nghiêm trọng. Chỉ cần ngươi có thể nỗ lực thực hiện bổn phận chính yếu của mình, và chịu trách nhiệm cho việc này là được. Nếu ngươi cảm thấy mình không bao giờ có thể có trách nhiệm với việc quản lý thiết bị này, không thể dốc toàn lực để làm tốt nó, thì chuyện này chứng tỏ điều gì? Một mặt là ngươi không giỏi quản lý; mặt khác là ngươi không quá thích hợp làm công việc này. Nếu ngươi cảm thấy rằng việc ngươi tiếp tục làm công việc này sẽ có ngày gây đại họa, thì tốt hơn hết là nên tiến cử một người khác. Ngươi hãy để người nào thích hợp đảm đương công việc này trong hội thánh đến thay cho ngươi; rồi ngươi hãy đi làm công việc mà ngươi giỏi và cảm thấy hứng thú. Hãy làm bổn phận mà ngươi giỏi và cảm thấy hứng thú với lòng trung thành. Mặt khác, nếu thực sự yêu thích lẽ thật, thực sự muốn đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác, sống có tôn nghiêm, không bị người khác ghê tởm mà có thể được họ tôn trọng, thì người ta nên quyết tâm làm tốt mọi việc. Đồng thời, họ cũng nên có ý chí như vậy trước Đức Chúa Trời và nói: Thưa Đức Chúa Trời, nếu con làm không tốt thì xin Ngài hãy sửa dạy con và hãy làm công tác của Ngài. Con người quản con người thì không thể tốt được; mọi người dạy bảo ai đó thì cùng lắm là giúp họ trở thành nhân tài về một phương diện nào đó. Nhưng con đường đi của một người, nhân sinh quan của họ, họ lựa chọn những mục tiêu gì trong cuộc đời và chọn làm người như thế nào, những việc này thì không ai có thể giúp được họ. Chỉ có lời Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời mới có thể thay đổi con người. Lời này được thực hiện như thế nào? Trong những việc này thì bản thân con người cũng không có cách nào, chỉ có thể để Đức Chúa Trời ra tay. Vậy một người phải đáp ứng những điều kiện như thế nào thì Đức Chúa Trời mới ra tay và sẵn lòng ra tay? Đầu tiên, họ phải có quyết tâm và ước muốn, và nói rằng: “Tôi biết mình chưa bao giờ làm tốt chuyện này. Các anh chị em chưa hài lòng, bản thân tôi cũng chưa hài lòng. Nhưng tôi muốn làm tốt chuyện này. Tôi phải làm gì đây? Tôi sẽ đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và để Ngài công tác bên trong tôi”. Nếu muốn Đức Chúa Trời công tác bên trong ngươi, thì điều đầu tiên là ngươi phải có thể chịu đau khổ, và phải có thể tiếp nhận khi Ngài sửa dạy và quở trách ngươi. Trong lòng có sự thuận phục và tiếp nhận là bước khởi đầu để làm tốt bất cứ việc gì. Có thể nói rằng, trước khi mọi người đạt đến được cứu rỗi hoàn toàn thì họ đều có sự hoài nghi về sự công chính và toàn năng của Đức Chúa Trời. Sự khác biệt chính là, con người bại hoại bình thường thì hoài nghi, nhưng họ vẫn có thể thực hiện bổn phận một cách bình thường, có thể mưu cầu lẽ thật và dần dần nhận biết Đức Chúa Trời; ý nguyện chủ quan trong lòng họ là hăng hái và tích cực. Kẻ địch lại Đấng Christ

thì hoàn toàn ngược lại, ý nguyện chủ quan của họ không phải là tiếp nhận và thuận phục, không phải là thừa nhận mà là chống đối; họ không tiếp nhận. Vậy con người bại hoại bình thường thì có điểm tốt nào? Từ sâu thẳm nội tâm, họ tiếp nhận và yêu thích những điều tích cực, chỉ là vì họ có tâm tính bại hoại nên có khi họ không kìm được bản thân, làm không tốt, đạt không đến và với không tới nhiều điều. Cho nên trong lòng họ thường tiêu cực và yếu đuối, cảm thấy Đức Chúa Trời không muốn họ nữa, cảm thấy Ngài ghê tởm họ. Cảm giác này có tốt hay không? Có được cảm giác này là một chuyện tốt, điều này cho thấy ngươi còn cơ hội được cứu rỗi; đây cũng là dấu hiệu cho thấy ngươi có thể được cứu rỗi. Nếu ngay cả chút cảm giác này mà ngươi cũng không có, thì hy vọng đạt được lẽ thật và được cứu rỗi của ngươi là rất xa vời. Chính vì ngươi có cảm giác này nên chứng tỏ rằng ngươi vẫn còn lương tâm, tôn nghiêm, nhân cách, và lý tính trong ngươi vẫn còn tồn tại. Nếu ngay cả những điều này mà ngươi cũng không có, thì ngươi thực sự là kẻ địch lại Đấng Christ và là kẻ chẳng tin. Hiện tại, ngươi chỉ có biểu hiện của kẻ chẳng tin, có một chút những gì họ bộc lộ và một chút tâm tính của họ, nhưng ngươi không phải là kẻ chẳng tin. Đức Chúa Trời nhìn nhận rằng ngươi là người tin và đi theo Ngài, cho dù ngươi vẫn còn rất nhiều vấn đề và tật xấu trên con đường tin Ngài, trong việc mưu cầu, trong quan điểm và trong mọi phương diện cuộc sống cá nhân của ngươi. Vậy làm sao để giải quyết những vấn đề này? Dễ giải quyết thôi. Chỉ cần ngươi đáp ứng các điều kiện cơ bản như có lương tâm và lý trí, mưu cầu lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, thì những vấn đề này đều có thể được giải quyết, chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Chỉ cần có thể tiếp nhận lẽ thật cũng như sự sửa phạt và sửa dạy đến từ Đức Chúa Trời, thì ngươi đã vượt qua được cửa ải đầu tiên. Cửa ải thứ hai là, khi đọc lời Đức Chúa Trời, nghe thông công và nghe những lời chứng trải nghiệm của các anh chị em, ngươi cần học cách giải quyết tâm tính bại hoại của mình, giải quyết mọi loại trạng thái nảy sinh trong ngươi mỗi khi ngươi gặp chuyện, và cần học cách dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết vấn đề. Ngươi cần thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời, nói cho Ngài nghe về tình cảnh và trạng thái của ngươi, cũng như những vấn đề mà ngươi gặp phải. Hãy mở lòng ra mà nói với Ngài, thật lòng tiếp nhận sự tỉa sửa, sửa dạy và sửa phạt của Ngài, thậm chí cả sự tỏ lộ của Ngài về ngươi và thái độ của Ngài đối với ngươi; tấm lòng của ngươi cần luôn rộng mở với Ngài chứ không phải là đóng chặt. Chỉ cần tấm lòng của ngươi rộng mở thì lương tâm và lý trí của ngươi sẽ có tác dụng, lẽ thật sẽ có thể đi vào bên trong ngươi và khiến ngươi nảy sinh sự biến đổi. Những vấn đề này đều có thể được giải quyết chứ không phải là không được, chúng đều không phải là vấn đề gì lớn. Con người thực hiện bổn phận một cách qua loa chiếu lệ cũng là chuyện bình thường, đây là trạng thái thường gặp nhất ở toàn thể nhân loại bại hoại. Một trạng thái là mồm miệng đầy lời dối trá, một trạng thái khác là làm chuyện gì cũng cà lơ phất phơ, qua loa chiếu lệ và không có trách nhiệm, kèm theo trạng thái và tình trạng hồ đồ, đây là trạng thái bình thường của toàn thể nhân loại bại hoại. Những điều này ít nghiêm trọng hơn nhiều so với việc con người chống đối Đức Chúa Trời và từ chối tiếp nhận lẽ thật. Chúng không phải là những gì Đức Chúa Trời nhìn vào nơi con

người. Nếu Đức Chúa Trời xét nét chi li đối với mọi người, nếu họ nói một lời gì đó sai thì Ngài không muốn họ nữa; nếu họ từng phạm một sai lầm nhỏ thì Ngài không muốn họ nữa; nếu họ tuổi trẻ ngông cuồng và hành động nông nổi thì Ngài không thích họ nữa; họ là đối tượng bị Đức Chúa Trời vứt bỏ và loại bỏ. Nếu chuyện là như vậy thì sẽ không có một người nào được cứu rỗi. Có người sẽ nói: “Không phải Ngài nói rằng Đức Chúa Trời định tội con người và quy định kết cục của họ thông qua hành vi của họ sao?”. Đó lại là một chuyện khác. Trên con đường mưu cầu lẽ thật, đạt đến biến đổi tâm tính và được cứu rỗi, những trạng thái bình thường này của con người trong mắt của Đức Chúa Trời là những điều thường thấy, phổ thông và bình thường nhất có thể. Đức Chúa Trời còn không nhìn đến chúng. Ngài nhìn những gì? Đức Chúa Trời nhìn xem liệu sự mưu cầu của ngươi có tích cực hay không, xem ngươi có thái độ gì đối với lẽ thật, với những điều tích cực và việc mưu cầu sự biến đổi tâm tính. Ngài xem liệu trong lòng ngươi có ý nguyện như vậy không và liệu ngươi có vươn lên hay không. Khi Đức Chúa Trời thấy ngươi có những điều này, thấy ngươi làm chuyện sai thì lương tâm của ngươi có sự quở trách, thấy ngươi biết căm ghét chuyện này, biết đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, biết nhận tội và hối cải trước Ngài, thì Ngài sẽ phán rằng ngươi có hy vọng và sẽ không bị loại bỏ. Ngươi có cho rằng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, lòng thương xót và từ ái của Ngài đều là những lời nói suông không? Chính vì Đức Chúa Trời có thực chất như vậy nên Ngài mới có thái độ đối với mọi loại người, thái độ này là thực tế nhất và không sáo rỗng chút nào.

Thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta nói bấy lâu nay là nói cho tất cả mọi người cùng nghe, một mặt là để mọi người hiểu rõ và phân định kẻ địch lại Đấng Christ, có thể xác định tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ và vứt bỏ họ; mặt khác cũng là để tất cả mọi người biết rằng mỗi người đều có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ giống như kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ đích thực mới là đối tượng bị loại bỏ và vứt bỏ, còn người bình thường có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ đều là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi chứ không phải là đối tượng bị loại bỏ. Thông công với mọi người về thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và mọi phương diện tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không phải là muốn lên án mọi người, mà là muốn cứu rỗi mọi người, cho mọi người con đường, khiến mọi người thấy rõ rằng bản thân rốt cuộc có những tâm tính bại hoại nào, rằng Đức Chúa Trời rốt cuộc muốn nói về điều gì khi Ngài phán rằng nhân loại là kẻ thù của Ngài, và tại sao Ngài lại phán như vậy. Rốt cuộc thì con người có những tâm tính bại hoại nào, bộc lộ sự chống đối và phản nghịch nào khiến cho Đức Chúa Trời phán lời và định tội như vậy. Chính vì Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi con người, vì Ngài không vứt bỏ nhân loại, những người đi theo Ngài hay những người được Ngài tuyển chọn, nên Ngài mới không nề hà mà phán và công tác như vậy. Việc Đức Chúa Trời phán và công tác như vậy không hề đơn thuần là để mọi người hiểu Ngài đáng mến đến nhường nào, hiểu Ngài tận tình khuyên bảo mọi người và nỗ lực biết bao nhiêu. Hiểu những điều này thì có ích gì? Khi hiểu những điều này, trong lòng mọi người chẳng qua là có chút biết ơn Đức Chúa Trời, chứ tâm

tính bại hoại thì chưa được giải quyết một chút nào. Đức Chúa Trời tận tình khuyên bảo như vậy là để nhân loại nhìn thấy rằng Ngài đã nỗ lực và quyết tâm cứu rỗi con người, Ngài không nói đùa với con người; Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi nhân loại và xác định muốn làm như vậy. Chuyện này được nhìn thấy như thế nào? Không có phương diện lẽ thật nào mà Đức Chúa Trời chỉ phán từ một phía hay từ một góc độ, Ngài cũng không dùng chỉ một loại phương thức mà phán, thay vào đó, Ngài đứng từ những góc độ khác nhau, dùng những phương thức và ngôn ngữ khác nhau và ở những mức độ khác nhau mà phán cho mọi người, khiến mọi người nhận biết tâm tính bại hoại của họ và nhận biết bản thân. Từ đó, mọi người hiểu phương hướng mà mình nên mưu cầu và dạng con đường mà mình nên đi. Ngài làm như vậy để mọi người vứt bỏ và thay đổi tâm tính bại hoại của Sa-tan, buông bỏ những triết lý xử thế, cách sinh tồn cũng như phương thức và phương pháp sống mà Sa-tan đã làm bại hoại con người, để mọi người sống theo những phương thức và phương pháp, phương hướng và mục tiêu mà Đức Chúa Trời đã chỉ rõ và phán cho họ. Đức Chúa Trời làm hết thảy những chuyện này không phải để mọi người tin, để mọi người nhìn thấy Ngài lao tâm khổ tứ hay thấy rằng phải rất khó khăn thì Ngài mới làm được như vậy. Ngươi không cần phải biết những việc này. Ngươi chỉ cần theo những lời mà Đức Chúa Trời phán mà tìm kiếm những gì mà ngươi nên thực hành, hiểu lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời. Hãy bước vào thực tế lẽ thật, sống theo các nguyên tắc lẽ thật, làm người và làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, hoàn thành những gì mà Đức Chúa Trời giao phó để đạt đến được cứu rỗi. Như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng, chuyện cứu rỗi con người cũng đã hoàn toàn đại công cáo thành và có lợi cho mọi người. Về việc có những lúc mọi người khi nói vẫn còn nói quá nhiều đạo lý, hành động quá nông cạn, luôn qua loa chiếu lệ, bẩn tính một cách nghiêm trọng, nhất là ở những người trẻ tuổi, họ không tuân thủ tốt theo quy củ, đôi khi thích ngủ nướng, có một số thói quen sống có phần không hợp lý và không đem lại sự xây dựng cho người khác. Những chuyện này thì đừng cưỡng cầu, hãy cứ từ từ. Chỉ cần ngươi sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, có thể dốc sức vào lời Đức Chúa Trời, thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời và mở lòng với Ngài, thì Ngài sẽ công tác. Không ai có thể thay đổi người khác bằng sức lực hay cách làm của con người, kể cả cha mẹ của ngươi cũng không thể thay đổi được ngươi.

Việc ngươi có thể đến được nhà Đức Chúa Trời hôm nay là do Đức Chúa Trời làm; trong thời đại này và giữa những xu hướng tà ác này mà ngươi vẫn có thể vững vàng ở đây nghe giảng đạo, thực hiện bổn phận một cách không công, đây là việc mà Đức Chúa Trời làm. Tại sao Đức Chúa Trời làm như vậy? Đức Chúa Trời nhìn trúng gì ở ngươi? Rằng ngươi có chút tinh thần chính nghĩa và có lương tâm, rằng ngươi chán ghét những xu hướng tà ác và thích những điều tích cực; rằng ngươi cũng hy vọng vương quốc của Đức Chúa Trời sẽ đến, hy vọng Đấng Christ và lẽ thật nắm quyền. Ngươi có được những ước muốn này, và Đức Chúa Trời nhìn trúng những việc này của ngươi nên mới đưa ngươi về nhà của Ngài. Ngươi cho rằng Đức Chúa Trời không nhìn thấy những thói hư tật xấu đó của ngươi hay sao? Đức Chúa Trời thấy hết những tật

xấu đó của ngươi, Ngài biết tất cả. Nếu Ngài biết thì tại sao lại không quản? Những chuyện này nhiều lần khiến mọi người cảm thấy mâu thuẫn trong lòng. Họ nói rằng: "Đức Chúa Trời có cứu rỗi những người như tôi không? Người như tôi có thể đạt đến được cứu rỗi không? Tôi tà ác, bại hoại, không chịu thuận theo sự sửa dạy và còn phản nghịch như vậy, tôi chống đối và hoài nghi Đức Chúa Trời. Làm sao mà Đức Chúa Trời còn có thể chọn tôi chứ?". Ngươi sốt ruột gì chứ? Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể cứu rỗi ngươi, ngươi phải tin rằng Ngài có thể làm được. Chỉ cần ngươi nghe lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận và thực hành lời Đức Chúa Trời là được, đừng mắc kẹt trong những chuyện này, cũng đừng luôn vì chúng mà tiêu cực. Không có ai bắt yếu điểm của ngươi, cũng không có ai nắm thóp ngươi. Đức Chúa Trời không nhìn vào những điều này. Nếu ngươi bị quấy nhiễu trong việc mưu cầu con đường đúng đắn và mưu cầu lẽ thật bởi những thói hư tật xấu hay sự bẩn tính mà những vướng mắc vụn vặt trong cuộc sống của ngươi gây ra, thì đây chẳng phải là một sự tổn thất hay sao? Vậy chẳng phải là không đáng hay sao? (Thưa, phải.) Hiện tại có không ít người đang mắc kẹt trong trạng thái như vậy. Có người nói rằng tính cách của họ quá hấp tấp, làm chuyện gì cũng bộp chộp và không thích học tập. Họ cũng có những thói quen xấu, trời sáng rồi lại không thích dậy, trời tối rồi lại không thích ngủ, lại còn thích chơi trò chơi điện tử; có khi họ thích nói chuyện phiếm và có khi thì thích kể chuyện cười. Họ hỏi: Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi tôi không? Chẳng phải vấn đề là ngươi có quá nhiều quan niệm và tưởng tượng về bản thân sao? Tại sao ngươi không tìm kiếm một chút chứ? Quan điểm của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì và lời Ngài rốt cuộc là phán những gì? Trong lời Đức Chúa Trời nói những chuyện này là vấn đề hay sao? Một số người nói rằng họ thích ăn diện và luôn phải tự kiềm chế. Một số khác thì nói rằng họ thích ăn thịt và ham ăn vô độ. Đây đều là những vấn đề nhỏ. Những tật xấu, tính cách hay những thói quen sinh hoạt này cùng lắm là những khuyết điểm trong nhân tính, chứ không được coi là tâm tính bại hoại. Điều mọi người thực sự cần giải quyết là tâm tính bại hoại, đừng có lo cái này mà mất cái kia. Khi ngươi phát hiện mình có tâm tính bại hoại, ngươi bắt đầu chú trọng phản tỉnh và phân định về tâm tính bại hoại, nỗ lực vào đó, ngươi bắt đầu căm ghét tâm tính bại hoại của bản thân, những tật xấu nhỏ này của ngươi sẽ dần dần thay đổi và không còn là vấn đề nữa. Có một vài người trẻ tuổi ham chơi, miễn là đã làm tốt chức vụ công tác của mình thì vui chơi một lúc cũng được. Một số phụ nữ trẻ có tính thích làm đẹp, ăn diện và trang điểm. Chuyện này cũng không sao, miễn là chuyện không đi quá xa và họ không ăn mặc quái dị hay trang điểm cầu kỳ thì đều được cả, không ai hạn chế họ và những chuyện này đều không phải là vấn đề. Những thói quen trong cuộc sống, những yêu cầu về chất lượng cuộc sống và một vài vấn đề nhỏ về tính cách – những điều này đều không thể khiến ngươi chống đối Đức Chúa Trời hay làm trái với lẽ thật. Điều thực sự khiến ngươi chống đối Đức Chúa Trời, ngăn cản ngươi đến trước Ngài và khiến ngươi phản nghịch Ngài, chính là tâm tính bại hoại của ngươi. Khi mọi người có thể phát hiện, nhận biết, căm ghét tâm tính bại hoại của chính mình, và khi ngươi có được ước muốn chủ quan để thực hành theo các nguyên tắc lẽ thật, thì tất cả những tật

xấu nhỏ này đều có thể được giải quyết. Khi tâm tính bại hoại của ngươi đã được giải quyết – vấn đề lớn nhất về sự chống đối Đức Chúa Trời của ngươi cũng đã được giải quyết – liệu những tật xấu nhỏ này của ngươi có còn được coi là vấn đề không? Đến lúc đó, những chuyện nhỏ như cách ngươi làm người, cách ngươi sống, ngươi ăn gì, uống gì, nghỉ ngơi như thế nào, thực hiện bổn phận và sống chung với những người khác ra sao sẽ từng chút từng chút đều có nguyên tắc. Phải đến lúc đó ngươi mới phát hiện rằng thì ra việc giải quyết tâm tính bại hoại chính là việc đại sự của đời người, rằng một khi tâm tính bại hoại được giải quyết thì hết thảy mọi vấn đề cũng được giải quyết. Khi ngươi đã giải quyết được vấn đề phản nghịch Đức Chúa Trời, ngươi mới sống có hình tượng con người và có tôn nghiêm. Hiện tại có một số tật xấu nhỏ mà ngươi không phạm phải nữa, mọi người có thể khen ngợi ngươi, nói rằng ngươi là một người trẻ tốt, rằng ngươi thật lòng tin Đức Chúa Trời và giống một người tin Đức Chúa Trời. Nhưng nếu Đức Chúa Trời nói rằng ngươi có thể vẫn phản nghịch Ngài, thì hành vi bề ngoài có tốt đẹp cũng vô ích. Vấn đề căn bản vẫn chưa được giải quyết, tâm tính bại hoại vẫn chưa được giải quyết, và ngươi vẫn có thể phản nghịch Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi vẫn còn cách rất xa việc được cứu rỗi! Ngươi chỉ có những hành vi tốt thì có ích gì? Vậy chẳng phải là tự lừa gạt mình sao?

Hiện tại thì vấn đề cấp bách mà ngươi cần phải giải quyết là gì? (Thưa, vấn đề giải quyết tâm tính bại hoại.) Có một vài người nói rằng: “Tôi thích mặc quần áo sặc sỡ, nhưng nhà Đức Chúa Trời không thích chuyện này, nên tôi sẽ chống lại chúng”. Ngươi không cần chống lại, muốn mặc như vậy thì mặc. Một số khác nói rằng: “Tôi thích đánh phấn và trang điểm, mỗi ngày đều trông thật xinh đẹp để gặp mọi người – vậy thì thật tốt!”. Miễn là ngươi có thời gian thì không sao cả. Có người lại nói: “Tôi chỉ thích ăn đồ ăn ngon, tôi thích đồ cay và đồ chua”. Chỉ cần ngươi có điều kiện, cơ hội và thời gian rảnh, thì ngươi đều có thể được thỏa mãn. Ngay cả khi ngươi không được thỏa mãn về những thứ này, kiềm chế và chống lại chúng, thì tâm tính bại hoại của ngươi cũng sẽ không được giải quyết. Ngươi kiềm chế được thì sẽ làm sao? Xác thịt của ngươi sẽ phải chịu đựng rất nhiều đau khổ, nhưng ngươi vẫn cảm thấy rất ấm ức trong lòng, vậy thì chuyện này mang tới cho ngươi thêm một hậu quả tiêu cực gì? Ngươi cảm thấy rằng ngươi đã chịu đau khổ rất nhiều vì Đức Chúa Trời, rằng ngươi đã đạt được lẽ thật nhưng kỳ thực ngươi không có thứ gì cả, cũng chẳng là gì cả. Ngươi có thể ăn mặc nhã nhặn, đoan trang, đúng mực giống như một anh chị em và cũng có quy củ, nhưng nếu bảo ngươi thực hiện bổn phận, ngay cả một nguyên tắc lẽ thật mà ngươi cũng tìm không ra, thậm chí còn có thể gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, thì vấn đề căn bản của ngươi đã được giải quyết chưa? (Thưa, chưa.) Cho nên, bất kể nhìn từ góc độ nào, hiểu lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật và giải quyết tâm tính bại hoại, đây mới là những điều căn bản. Đừng phí sức vào một vài vấn đề nhỏ nhặt và những hành vi bề ngoài, dây dưa không dứt, bản thân luôn cảm thấy áy náy và mang nợ trong lòng, luôn giải quyết những chuyện này như thể chúng là đại sự. Kết quả là tâm tính bại hoại sẽ mãi mãi không được giải quyết. Nếu ngay cả chính mình là loại

người gì, hoặc có loại tâm tính bại hoại nào mà ngươi đều không biết, một chút hiểu biết về chúng cũng không có, thì chẳng phải là làm chậm trễ mọi chuyện hay sao? Đợi khi ngươi nhận biết được thực chất bại hoại của mình, thì những vấn đề nhỏ này sẽ không còn là vấn đề nữa. Theo lẽ tự nhiên, khi ngươi hiểu lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật và có thể làm theo các nguyên tắc lẽ thật, thì những vấn đề nhỏ này dần dần sẽ không còn nữa. Cũng giống như với những người có tính cách hấp tấp hoặc là chậm chạp, hay nói nhiều hoặc là ít nói, đây đều không phải là vấn đề mà là vấn đề về tính cách. Một số người ăn nói rõ ràng, còn một số khác thì không; một số người to gan hơn, dám nói trước mặt nhiều người, còn một số khác thì nhát gan hơn một chút và không dám nói lời nào khi có nhiều người; một số người có tính cách hướng ngoại, còn một số khác có tính cách hướng nội. Những điều này không phải là vấn đề. Vấn đề là gì? Tâm tính chống đối Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ, đây là vấn đề lớn nhất, là căn nguyên của sự bại hoại của hết thảy mọi người. Nếu ngươi giải quyết được vấn đề về tâm tính bại hoại thì những vấn đề khác đều không còn là vấn đề nữa.

Còn câu hỏi nào nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, con có một câu hỏi, chính là trong quá trình mưu cầu lẽ thật, mặc dù con có đời sống thuộc linh bình thường, nhưng lòng yêu thích và mưu cầu lẽ thật của con lại không lớn lắm. Khi con cảm thấy trạng thái của mình không ổn thì con sẽ chăm chỉ mưu cầu được hai ngày, nhưng sau hai ngày này thì bên trong con lại chùng xuống. Trạng thái này cứ lặp đi lặp lại, bản thân con cũng nhận biết rằng đây là tâm tính chán ghét lẽ thật, nhưng con vẫn không thể giải quyết được căn nguyên của nó.) Không có cách làm nào khác – lối vào sự sống của con người là như vậy. Hiện tại nếu ngươi luôn muốn giải quyết vấn đề này, thì ngươi đang phạm phải một sai lầm. Chẳng hạn như, một số người phụ nữ khi tìm chồng đều có tiêu chuẩn rằng, nếu chỉ có ngoại hình trung bình thì cũng không sao cả, nhưng người đó nhất định phải biết lãng mạn; người đó phải nhớ thời gian và địa điểm họ gặp nhau lần đầu, nhớ ngày sinh nhật của vợ, nhớ ngày kỷ niệm kết hôn, v.v. – mỗi một ngày này đều phải ghi nhớ; người đó còn phải thường hay nói: “Anh yêu em, em yêu!” và thường hay mua quà cho vợ. Người vợ sẽ kiểm tra người chồng: “Ngày đầu tiên chúng ta hẹn hò là ngày nào? Khi nào là ngày lễ tình nhân?”. Cứ như vậy, những người phụ nữ này thường tìm kiếm sự lãng mạn và kích thích; nếu cuộc sống trở nên nhạt nhẽo một chút thì họ sẽ không bằng lòng và sẽ oán trách chồng mình: “Nhìn anh đi, đồ quê mùa không biết lãng mạn. Sống với anh thật không có ý nghĩa! Cả đời này của tôi bị hủy hoại trong tay của anh!”. Có phải rất nhiều người phụ nữ phạm phải tật xấu này không? Vừa nghe nói rằng chồng của ai đó lãng mạn, biết dỗ dành phụ nữ, cưng chiều vợ như công chúa, thì họ sẽ vô cùng hâm mộ, chỉ mong có thể đoạt lấy chồng của người đó. Đơn giản là họ không muốn sống một cuộc sống tầm thường và bình thường. Ngươi có phạm phải tật xấu này không? (Thưa, có.) Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác và cứu rỗi con người, thì không có nhiều đoạn gay cấn, kích thích như vậy, và Ngài sẽ không tạo ra nhiều sự kinh ngạc cho ngươi, nói cách khác là nhạt nhẽo và bình thường, đây gọi là thực tế. Mưu cầu lẽ thật không cần đến cảm giác, chỉ cần trong lòng có mưu cầu, sau

một thời gian thì chỉ cần kiểm điểm xem con đường mình đi có lệch hướng hay không, khi thực hiện bổn phận có bất kỳ thiếu sót hoặc tổn thất nào do sai lầm của mình gây ra hay không. Ngươi thông công về việc liệu trong thời gian này các anh chị em có bất kỳ kiến thức hoặc nhận thức mới nào về việc thực hiện bổn phận mà bản thân ngươi còn thiếu; thông công về việc khi ngươi đọc lời Đức Chúa Trời thì có sự lĩnh hội lệch lạc nào hay không, và trong đó có những điều gì ngươi với không tới, hoặc chưa trải nghiệm đến hoặc đã bỏ qua hay không, v.v. – miễn là hết thảy mọi con đường, mục tiêu và phương hướng đều bình thường và đúng đắn, là được rồi. Chỉ cần phương hướng chung đúng là được rồi, đừng tìm kiếm sự kích thích hay kinh ngạc, sẽ không có ai làm ngươi kinh ngạc đâu. Tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật cũng giống như cách sống của những người bình thường. Phần lớn thời gian chính là bình đạm, bởi vì ngươi sống trong thế giới này, nơi không có gì là siêu nhiên và không có gì thoát ly cuộc sống thực tế cả, chính là bình đạm như vậy. Nhưng có một sự khác biệt giữa cuộc sống bình đạm này và cuộc sống của những người không tin: trong khi ngươi tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận thì ngươi đang không ngừng phát hiện về tâm tính bại hoại của mình, không ngừng sửa đổi, thay đổi mối quan hệ với Đức Chúa Trời, không ngừng phát hiện những lẽ thật mà ngươi không hiểu, nhận biết và tiếp nhận những lẽ thật mà ngươi không biết hoặc không hiểu này. Đây chính là sự khác biệt. Sự khác biệt này đã rất lớn rồi, các ngươi còn yêu cầu gì nữa? Chuyện phát sinh trong nhà Đức Chúa Trời, trong hội thánh và xung quanh ngươi vẫn còn ít hay sao? Những chuyện đã phát sinh từ khi bắt đầu công tác của Đức Chúa Trời cho đến bây giờ là đủ cho con người đếm rồi. Ngày tháng trôi qua thật nhanh, loáng một cái là mười năm, hai mươi năm đã trôi qua, loáng một cái nữa thì ba mươi, năm mươi năm cũng trôi qua. Một đời người cũng xấp xỉ bấy nhiêu, còn tìm kích thích gì nữa chứ? Những chuyện này đã đủ kích thích rồi. Tất cả những sự kiện xảy ra xung quanh ngươi đều cho phép ngươi phát hiện những thứ khác biệt và phát hiện lẽ thật, đều có thể gây kinh ngạc cho ngươi, như vậy đâu phải là bình đạm, đúng không? (Thưa, đúng.) Mưu cầu lẽ thật không phải là tìm kiếm sự kích thích. Con người sống với nhân tính bình thường trong thế giới vật chất này là như vậy, đừng tìm kiếm sự kích thích; tìm kiếm sự kích thích và tìm kiếm cảm giác là điều mà những người ăn no rửng mỡ thường làm. Khi thực hiện bổn phận và mưu cầu lẽ thật, mọi người đều có những bài học mới để học mỗi ngày. Có một vài người nói rằng: “Vậy tại sao tôi không học được gì cả?”. Có thể là tiến độ của ngươi đang chậm hơn một chút; nếu mỗi tháng ngươi đều có những điều để học thì vậy là được rồi. Chỉ cần ngươi đang tiến bộ và mưu cầu lẽ thật, thì ngươi sẽ có thu hoạch. Thông công như vậy có giải quyết được vấn đề không? (Thưa, có.) Giải quyết như thế nào? Những câu nào đã giải quyết cho ngươi? (Thưa, con biết quan điểm mưu cầu của con trong việc tin Đức Chúa Trời là không thực tế, không phải là cách mưu cầu thiết thực. Con luôn muốn mưu cầu sự kích thích, luôn muốn mưu cầu nắm bắt được cảm giác, và dựa vào quan niệm và tưởng tượng của mình để đối đãi với Đức Chúa Trời, duy trì mối quan hệ tôn kính nhưng không gần gũi với Ngài, nhưng con lại xem nhẹ chuyện trong quá trình bước vào sự sống, con

người cũng sẽ yếu đuối, đồng thời cũng sẽ trưởng thành và sẽ phải đối mặt với đủ loại hoàn cảnh. Chuyện này là bình thường.) Ngươi lĩnh hội như vậy là đúng rồi. Khi không có hoàn cảnh nào xảy ra, con người nên thực hiện bổn phận như thế nào thì thực hiện bổn phận như thế ấy và nên mưu cầu như thế nào thì mưu cầu như thế ấy. Đừng tìm kiếm sự kích thích hay cảm giác về mọi sự, đừng quá nhạy cảm và nói, “Tại sao hôm nay tôi có tâm trạng không tốt? Ôi, mối quan hệ của tôi với Đức Chúa Trời xa cách quá, tôi sẽ nhanh chóng cầu nguyện!”. Không cần phải quá nhạy cảm như vậy. Đức Chúa Trời không quan tâm, Ngài không chấp nhặt đến những vấn đề vụn vặt đó của ngươi! Ngươi nói rằng: “Nhiều ngày rồi, tôi chưa cầu nguyện, nhưng tôi thường tìm kiếm Đức Chúa Trời trong lòng khi hành động và tôi gìn giữ một tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời”. Như vậy thì không có vấn đề gì cả. Có một vài người nói rằng: “Ôi, tôi quá bận rộn thực hiện bổn phận đến nỗi nhiều ngày rồi chưa đọc lời Đức Chúa Trời”. Ngươi đã không trải qua quá trình này và xem nhẹ nó, nhưng trong quá trình thực hiện bổn phận, ngươi phát hiện ra nhiều vấn đề, và còn bộc lộ một vài tâm tính bại hoại, ngươi đã nghe vài người khác thông công trong suốt thời gian đó, bản thân cũng được xây dựng rất nhiều. Như vậy không phải là thu hoạch thực tế sao? Chẳng phải ngươi đọc lời Đức Chúa Trời để hiểu lẽ thật và thu hoạch được lẽ thật sao? Việc yêu cầu ngươi làm như vậy theo một phương thức hoặc hình thức nhất định có ích lợi gì? Được rồi, hôm nay chúng ta chỉ thông công đến đây, tạm biệt! (Cảm tạ Đức Chúa Trời và tạm biệt Ngài!)

Ngày 30 tháng 5 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 2)

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về mục thứ mười trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Lần trước, chúng ta đã thông công một phần cụ thể về phương diện xem thường lẽ thật này, trước tiên hãy nhìn lại một chút. Lần trước, các ngươi giải thích như thế nào về việc "xem thường"? (Thưa, chúng con đã giải thích đó là không xem lẽ thật ra gì, xem nhẹ, khinh thường, còn có khinh mạn và không thèm ngó ngàng đến lẽ thật.) Đối với từ này, các ngươi đã dùng những lời thực tế để giải thích rõ ràng thực chất của nó chưa? (Thưa, những gì chúng con giải thích chỉ là từ đồng nghĩa của xem thường, chỉ ở trên bề mặt và cũng không nói rõ được các chi tiết của việc xem thường lẽ thật, cũng như thái độ và biểu hiện của chúng con đối với lẽ thật. Chúng con không giải thích được mặt thực chất của việc này.) Các ngươi giải thích như thế thì thuộc về tính chất gì? Thuộc về phạm trù nào? (Thưa, câu chữ và đạo lý.) Còn gì nữa không? Có thuộc về kiến thức không? (Thưa, có.) Kiến thức này làm sao có được? Kiến thức này có được từ trường học, từ thầy cô, cũng như từ điển và sách vở. Vậy, sự khác biệt giữa lời giải thích của Ta và của các ngươi là gì? (Thưa, Đức Chúa Trời thông công về thái độ của mỗi người đối với lẽ thật, chính là từ sâu thẳm nội tâm, mọi người chống đối, có ác cảm, ghê tởm và không tiếp nhận lẽ thật, thậm chí họ còn tiến hành lên án, xét đoán một cách ác ý và phỉ báng lẽ thật. Đức Chúa Trời giải thích từ trong thực chất thái độ của con người đối với lẽ thật.) Ta giải thích thực chất của từ "xem thường" này từ góc độ của các hành vi, cách làm, thái độ và quan điểm mang đủ loại tính thực chất khác nhau. Rốt cuộc thì lời giải thích nào là lẽ thật? (Thưa, lời giải thích của Đức Chúa Trời là lẽ thật.) Vậy lời giải thích của các ngươi thiếu ở đâu? (Thưa, chúng con không hiểu lẽ thật, chỉ nhìn bề ngoài của sự việc mà giải thích nó theo nghĩa đen, dựa vào kiến thức và đạo lý mà nhìn nhận vấn đề.) Các ngươi giải thích từ này dựa trên kiến thức đã nắm được và dựa theo nghĩa đen mà các ngươi đã hiểu, nhưng các ngươi không hề biết cụm từ này có liên hệ gì đến thực chất bản tính và tâm tính bại hoại của con người. Đây chính là sự khác biệt giữa lẽ thật với kiến thức và đạo lý. Các ngươi có phải cũng thường dùng phương thức và góc độ này khi đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật không? (Thưa, phải.) Như vậy cũng khó trách đa số mọi người dù có đọc và xem lời Đức Chúa Trời như thế nào đi chăng nữa, thì cũng không hiểu được lẽ thật bên trong rốt cuộc là gì. Cho nên, rất nhiều người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm mà không hiểu thực tế lẽ thật và không bước vào thực tế lẽ thật được. Đây chính là lý do tại sao luôn có lời nói rằng: "Con người không hiểu lẽ thật và không có năng lực lĩnh hội lẽ thật".

Chúng ta sẽ tiếp tục thông công về mục thứ mười trong những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Lần nhóm họp trước, chúng ta đã chia việc xem thường lẽ thật thành ba điều. Ba điều đó là gì? (Thưa, điều thứ nhất, xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời; thứ hai, xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể; thứ ba, xem thường lời Đức Chúa Trời.) Từ ba điều này, chúng ta hãy mổ xẻ chủ đề "kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời". Lần trước, về cơ bản, chúng ta đã thông công gần xong về điều đầu tiên, nhưng không thông công quá chi tiết về sự thánh khiết và độc nhất của thực chất Đức Chúa Trời. Làm như vậy là để cho các ngươi có một chút không gian nghiền ngẫm, và để các ngươi thông công cụ thể hơn dựa trên hai nội dung về sự công chính và toàn năng của Đức Chúa Trời mà Ta đã thông công. Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về điều thứ hai, cách mà kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, để mổ xẻ chủ đề về cách mà "kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời".

II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể

Cách nhìn và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ cũng như mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời nhập thể, tức là với Đấng Christ, cũng có một số biểu hiện cụ thể và một số bộc lộ mang tính thực chất cụ thể. Nếu chúng ta chỉ thông công về một số biểu hiện cụ thể của mọi người hoặc những cách làm cụ thể của một số người nào đó trên bề mặt, các ngươi nghe có thể thấy các đường nét không rõ ràng lắm. Chúng ta vẫn nên chia nó thành nhiều tiểu mục, để từ những tiểu mục này, chúng ta nhận biết kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là có thái độ thế nào đối với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, cũng như chứng thực và mổ xẻ cách mà kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật. Tiểu mục thứ nhất là nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình; tiểu mục thứ hai là nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ; tiểu mục thứ ba là cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng; tiểu mục thứ tư là chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, chứ không phục, cũng không thuận theo. Khi xem xét câu nói của từng tiểu mục này, cũng như các quan điểm và biểu hiện mà các ngươi có thể hiểu được từ nghĩa đen của chúng, thì mỗi một tiểu mục này có tích cực không? Có tiểu mục nào khẳng định hoặc tích cực hơn không? "Khẳng định" và "tích cực" này có nghĩa là gì? Ít nhất là có nhân tính và lý trí. Không cần phải lên đến mức độ có sự thuận phục hay có thái độ và lập trường mà một loài thọ tạo nên có. Chỉ dùng lý trí của nhân tính để đánh giá, thì tiểu mục nào có thể đạt đến điều đó không?

Trước tiên chúng ta hãy nhìn vào tiểu mục thứ nhất: nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình. Ba cụm từ này có được tính là khen ngợi, tích cực hay khẳng định trong ngôn ngữ của nhân loại không? (Thưa, không tính.) Thông thường, ba cụm từ này miêu tả ngôn ngữ và hành vi của loại người nào? (Thưa, người giả dối, hán gian, tiểu

nhân, kẻ nịnh hót.) Hán gian, tiểu nhân và kẻ phản bội là loại người gắn với sự giả dối, đê tiện và tà ác. Trong mắt những người khác, những chuyện mà loại người này làm đa số là những hành vi bỉ ổi, đê tiện, không chân thành với mọi người và tâm địa không lương thiện. Họ thường hay nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình, xu nịnh và tâng bốc những người quyền quý hoặc có địa vị. Trong mắt mọi người, loại người này bị xem thường và thường bị xem là nhân vật phản diện.

Hãy nhìn vào tiểu mục thứ hai: nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ. Những cụm từ này mang nghĩa tốt hay nghĩa xấu? (Thưa, nghĩa xấu.) Nghĩa xấu sao? Các ngươi giải thích thử xem tại sao lại xác định tính chất của chúng là mang nghĩa xấu? Nếu không có bối cảnh thì những cụm từ này là từ trung tính và chưa thể nói được là mang nghĩa tốt hay nghĩa xấu. Ví dụ, nghiên cứu một hạng mục nghiên cứu khoa học, phân tích thực chất của một vấn đề, rất hiếu kỳ đối với một số việc, v.v. – những biểu hiện này về cơ bản chưa thể nói được là tích cực hay tiêu cực, chúng tương đối trung tính. Tuy nhiên, ở đây có một bối cảnh: Đối tượng mà mọi người nghiên cứu và phân tích và cả hiếu kỳ không phải là chủ đề mà mọi người nên nghiên cứu, đó lại là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Vì vậy, rất rõ ràng là với bối cảnh được bổ sung này và dựa trên những việc mà loại người này đã làm, cũng như những biểu hiện và hành vi của họ, thì những cụm từ này biến thành từ mang nghĩa xấu ở đây. Loại người nào thường hay nghiên cứu và phân tích xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể? Là người mưu cầu lẽ thật hay người không mưu cầu lẽ thật? Là người thực sự tin Đấng Christ từ trong lòng, hay là người giữ thái độ hoài nghi đối với Đấng Christ? Rất rõ ràng, đó là người giữ thái độ hoài nghi. Họ không có đức tin chân thực vào Đấng Christ, ngoài việc nghiên cứu và phân tích ra, họ còn vô cùng hiếu kỳ trong lòng. Rốt cuộc thì họ hiếu kỳ về những gì? Một lát nữa, chúng ta sẽ thông công cụ thể về chi tiết của những biểu hiện và thực chất này.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem tiểu mục thứ ba: cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng. Ở đây không có từ ngữ cụ thể, không cần phân tích xem chúng mang nghĩa tốt hay nghĩa xấu. Vậy sự thật nào được chứng minh qua phương diện biểu hiện và cách làm cụ thể của loại người này? Người làm những loại chuyện này và có những biểu hiện này thì có tâm tính như thế nào? Đầu tiên, họ có công chính trong cách đối đãi với người khác không? (Thưa, không công chính.) Từ cụm từ nào mà nhìn ra được? (Thưa, "tùy theo tâm trạng".) Nói cách khác, loại người này làm việc, đối đãi với người hoặc việc đều không có nguyên tắc, không có ranh giới và càng không có bất kỳ lương tâm hay lý trí nào, hoàn toàn là tùy theo tâm trạng. Nếu ai đó đối đãi với một người bình thường tùy theo tâm trạng, thì có lẽ vấn đề cũng không lớn và sẽ không xúc phạm các sắc lệnh quản trị hay tâm tính của Đức Chúa Trời. Chuyện này chỉ chứng minh rằng người này rất tùy hứng, không mưu cầu lẽ thật, hành động không theo nguyên tắc, chỉ tùy theo tâm trạng, dựa vào sở thích mà muốn làm gì thì làm, chỉ cân nhắc đến những dục vọng xác thịt cũng như cảm nhận của bản thân chứ không cân nhắc đến cảm nhận của người khác, và không có sự tôn trọng đối với người khác. Đây là lời giải thích từ cách họ đối đãi với một người bình thường, nhưng đối tượng bị họ đối đãi tùy theo tâm

trạng được nói đến ở đây là ai? Đó không phải là một người bình thường, mà là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể – Đấng Christ. Nếu ngươi tiếp cận Đấng Christ tùy theo tâm trạng, thì vấn đề ở đây nghiêm trọng rồi đấy, nghiêm trọng đến mức độ nào thì bây giờ chúng ta chưa nói đến.

Bây giờ chúng ta hãy xem tiểu mục thứ tư: chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, nhưng không phục, cũng không thuận theo. Không có từ ngữ cụ thể nào ở đây để xác định xem tính chất của điều này rốt cuộc là gì. Đây là một dạng biểu hiện, một trạng thái bình thường và thái độ cụ thể trong cách mọi người đối đãi với sự vật, nhưng bên trong điều này có liên quan đến tâm tính của con người. Tâm tính của loại người này là gì? Họ chỉ lắng nghe, chứ không phục cũng không thuận theo. Bề ngoài, họ vẫn có thể lắng nghe, nhưng những biểu hiện bên ngoài có giống với những gì họ nghĩ, hay thái độ thực sự trong lòng họ hay không? (Thưa, không.) Bề ngoài, họ rất thật thà và có vẻ như đang lắng nghe, nhưng trong lòng họ thì không phải như vậy. Trong lòng họ có cảm xúc và thái độ không phục, đồng thời cũng có cảm xúc và thái độ chống đối. Họ nghĩ thầm: "Trong lòng tôi không phục ngài, làm sao có thể để cho ngài nhìn ra được rằng tôi không phục? Tôi chỉ lắng nghe những lời ngài phán bằng tai, chứ tôi căn bản không hề để trong lòng hay thực hiện chúng. Tôi sẽ đối nghịch và đối đầu với ngài!". Đây chính là không phục cũng không thuận theo. Nếu loại người này tiếp xúc và qua lại với những người bình thường, đối đãi với những gì người bình thường nói với trạng thái, quan điểm và thái độ như vậy, bất kể biểu hiện có được rõ ràng hay không, có thể bị người khác nhìn ra hay không, thì tâm tính của loại người này là gì? Họ có phải là một người tốt, có nhân tính và lý trí như mọi người nói hay không? Họ có được coi là những nhân vật chính diện hay không? Rất rõ ràng là không phải. Chỉ xét theo những cụm từ "chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, không phục cũng không thuận theo", thì loại người này thật ngạo mạn. Họ ngạo mạn đến mức nào? Họ ngạo mạn đến mức không có ranh giới, mất đi lý tính, trở nên điên cuồng tột độ, không phục ai và không xem ai ra gì. Thái độ của họ khi tiếp xúc với người khác là: "Tôi có thể nói chuyện và chung sống với anh, nhưng không có lời ai nói mà có thể đi vào lòng tôi, cũng không có lời ai nói mà trở thành nguyên tắc và hướng dẫn cho những việc tôi làm". Trong lòng họ chỉ có ý nghĩ của riêng mình, chỉ nghe theo tiếng nói trong lòng mình. Họ không lắng nghe cũng như không tiếp nhận bất kỳ câu nói hay nguyên tắc đúng đắn, khẳng định và tích cực nào; ngược lại, họ chống đối chúng ở trong lòng. Trong đám người có phải có loại người như vậy không? Trong một đám người, loại người này được xác định là người có lý tính hay không có lý tính? Là nhân vật phản diện hay chính diện? (Thưa, nhân vật phản diện.) Vậy đa số mọi người trong nhóm thường nhìn nhận và đối đãi với họ như thế nào? Dùng phương thức thế nào để đối đãi với họ? Đa số mọi người có nguyện ý tiếp xúc và qua lại với người như thế không? (Thưa, không nguyện ý.) Trong hội thánh, đa số mọi người không thể hòa hợp được với người như thế, nguyên nhân là gì? Tại sao tất cả mọi người đều không thích và có ác cảm với người như thế? Có hai câu nói có thể giải thích được vấn đề này. Câu đầu tiên, loại người này không phối hợp với bất kỳ ai, họ muốn là người

định đoạt cuối cùng và không lắng nghe ai; khiến họ nghe một câu nói của người khác cũng là điều vô cùng vất vả; khiến họ tham khảo một chút ý kiến, ý nghĩ của người khác, và lắng nghe những gì người khác nói là chuyện không thể. Câu thứ hai, họ không thể phối hợp với bất kỳ ai. Hai câu nói này chẳng phải là biểu hiện cụ thể nhất của loại người này sao? Chẳng phải là thực chất của họ hay sao? (Thưa, phải.) Đầu tiên, xét về tâm tính của họ, thì họ không lắng nghe bất kỳ ai và không phục bất kỳ ai. Họ muốn là người định đoạt cuối cùng, không muốn lắng nghe người khác và không phối hợp với người khác. Trong lòng họ không có người khác, không có lẽ thật hay các nguyên tắc của hội thánh. Đây là tâm tính địch lại Đấng Christ của loại người này. Mặt khác, họ không thể phối hợp hay hòa hợp với bất kỳ ai; cho dù trong lòng họ có miễn cưỡng nguyện ý, thì lúc phối hợp với người khác, thì họ vẫn không phối hợp được. Chuyện là như thế nào? Có phải có một loại trạng thái bên trong họ hay không? Họ coi thường và không lắng nghe người khác; cho dù những gì người khác nói có phù hợp với nguyên tắc đến đâu thì họ cũng không tiếp nhận. Lúc họ phải phối hợp với người khác, thì mọi người chỉ có thể nghe theo họ mà thôi. Đây có phải là sự phối hợp hài hòa không? Như vậy không phải là phối hợp, mà là chuyên quyền độc đoán và chỉ có một người được định đoạt. Đây là một loại tâm tính mà loại người này có khi qua lại với người khác, và phương thức họ tiếp cận Đấng Christ cũng tương tự như thế, chuyện này có đáng mổ xẻ không? Vấn đề ở đây nghiêm trọng và đáng được mổ xẻ! Tiếp theo, chúng ta hãy nói về những biểu hiện và cách làm cụ thể của kẻ địch lại Đấng Christ trong từng mục và nhận biết được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ từ những biểu hiện và cách làm cụ thể này – xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Hãy bắt đầu mổ xẻ từ mục đầu tiên.

A. Nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình

Nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình, xét trên mặt chữ thì mọi người hẳn là đều biết chúng có ý nghĩa gì; chúng ta cũng thường hay bắt gặp loại người này. Nói những lời lấy lòng, ninh bợ và có vẻ thuận tình, phần lớn thời gian họ áp dụng phương thức nói chuyện này là để đạt được thiện cảm, sự khen ngợi hoặc có được lợi ích gì đó. Đây là phương thức nói chuyện thường thấy nhất của những kẻ nịnh hót. Có thể nói rằng loài người bại hoại ít nhiều đều có loại biểu hiện này, đây là phương thức nói chuyện thuộc về triết lý Sa-tan. Vậy, phải chăng người ta có những biểu hiện và cách làm tương tự như vậy ở trước Đức Chúa Trời nhập thể, cũng là để có được một chút lợi ích nào đó sao? Tất nhiên là không đơn giản như vậy. Khi người ta lấy lòng và nịnh bợ xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, thì rốt cuộc quan điểm hay ý nghĩ nào trong lòng họ về Đấng Christ có thể sinh ra hành vi như vậy? Hành vi như vậy thông thường là những gì nảy sinh khi mọi người đối đãi với người khác. Nếu mọi người cũng có những cách làm này đối với Đức Chúa Trời nhập thể, thì vô hình trung đã nói lên một vấn đề: Họ coi Đức Chúa Trời nhập thể và Đấng Christ chỉ là một con người bình thường giữa loài người bại hoại. Nhìn từ bên ngoài, Đấng Christ có xương có thịt và mang hình

tượng của một con người. Điều này cho mọi người một ảo giác, khiến họ cho rằng Đấng Christ chỉ là con người, rằng họ có thể trắng trợn tiếp cận Đấng Christ dựa trên lô-gích và tư duy mà họ dùng để đối đãi với mọi người. Dựa theo lô-gích và tư duy mà họ dùng để đối đãi với mọi người, thông thường khi đối đãi với ai đó có địa vị và danh tiếng, biện pháp tốt nhất để lưu lại ấn tượng tốt trước mặt người này, nhằm đạt được lợi ích một cách thuận lợi hoặc được đề bạt sau này, chính là phải làm cho lời nói được êm tai và khéo léo, khiến cho người nghe được xuôi tai, tâm trạng được tốt. Biểu cảm trên khuôn mặt phải dịu dàng, không được lộ vẻ mặt dữ tợn, và trong lời nói không nên có bất kỳ ngôn từ gay gắt, ác ý, khó nghe hay làm tổn thương tự tôn của người khác. Có những biểu hiện và lời nói như vậy thì mới có thể lưu lại ấn tượng tốt trước mặt người có địa vị và danh tiếng, mới có thể không bị họ kinh tởm. Dường như nói chuyện êm tai, xu nịnh và tâng bốc mới là thực sự tôn trọng đối với người khác. Tương tự như vậy, mọi người cho rằng nếu muốn tôn trọng Đấng Christ và không để mất hòa khí, thì mọi người phải cố hết sức mà thể hiện, trong lời nói của họ không được chứa bất kỳ ngôn ngữ hoặc nội dung nào gây tổn thương, và càng không được có bất kỳ nội dung xúc phạm nào. Mọi người cho rằng đây là phương thức tốt nhất để chung sống với Đấng Christ và đối thoại với Ngài. Họ xem xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể như một con người bình thường nhất với tâm tính bại hoại bình thường, họ cho rằng nếu không làm như vậy thì cũng không có phương thức nào tốt hơn để thể hiện hay tiếp cận Ngài. Do đó, khi kẻ địch lại Đấng Christ đến trước Đấng Christ, trong lòng họ không tồn tại sự kính sợ, tôn trọng hay thật tâm thật ý, mà là nghĩ mọi cách để dùng ngôn ngữ dễ nghe, khéo léo, êm tai, thậm chí là dùng một vài biểu hiện giả dối để công khai lấy lòng và nịnh bợ xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Họ cho rằng tất cả con người đều chịu được cách đối đãi này, xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể cũng là con người, là con người thì sẽ chịu được và thích cách đối đãi này. Do đó, khi tiếp cận Đấng Christ và xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự thật rằng Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ sử dụng một số thủ đoạn của con người, những triết lý xử thế của con người, và những mánh khóe đối đãi và bỡn cợt người khác mà con người thường dùng, để tiếp cận xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Đằng sau thực chất của những hành vi này có thể chứng minh sự thật rằng kẻ địch lại Đấng Christ xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể không? (Thưa, có thể.)

Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận Đấng Christ bằng phương thức mà họ đối đãi với loài người bại hoại; khi nhìn thấy Đấng Christ thì họ sẽ chỉ một mực nói những lời lấy lòng và nịnh bợ, sau đó đoán ý qua lời nói và sắc mặt và muốn thuận theo sở thích của Ngài. Có người khi vừa nhìn thấy Đấng Christ thì nói rằng: “Con đã nhìn thấy ngài từ xa. Ngài thật nổi bật trong đám đông. Thấy những người khác trên đầu không có quầng sáng, chỉ có trên đầu ngài là đội quầng sáng thì con biết ngài đảm bảo không phải là người bình thường. Còn ai khác trong nhà đức chúa trời không phải là người bình thường ngoài đấng christ chứ? Ngay khi con thấy ngài, ngài đã là vậy, không giả dối chút nào. Xác thịt mà đức chúa trời nhập thể thực sự khác với những người khác”. Đây

chẳng phải là ăn nói vớ vẩn sao? Ngoại hình của Ta bình thường và phổ thông. Nếu Ta không làm gì hay nói gì trong một nhóm người nào đó, thì trong vòng một hoặc hai năm có thể cũng chẳng có người nào nhìn ra Ta là ai. Trong bất kỳ nhóm người nào, Ta cũng chỉ là một thành viên bình thường; không ai có thể nhìn ra Ta có chỗ nào đặc biệt. Hiện tại, Ta đang công tác trong hội thánh, và vì lời chứng của Đức Chúa Trời nên các ngươi có thể lắng nghe khi Ta nói chuyện giữa các ngươi. Nhưng nếu không có lời chứng của Đức Chúa Trời thì có thể có bao nhiêu người lắng nghe hay hồi đáp Ta? Chỉ sợ rằng đây là một dấu chấm hỏi, là một ẩn số. Một số người nói rằng: “Con thấy ngài tựa như đức chúa trời, con cứ cảm thấy rằng ngài khác biệt với những người khác”. Ta khác biệt như thế nào vậy? Ta có ba đầu sáu tay chăng? Làm thế nào ngươi lại có thể nhìn ra sự khác biệt? Đức Chúa Trời đã từng phán: Ta cố ý không để con người nhìn ra được có một chút dấu vết nào của Đức Chúa Trời trên người Ta. Nếu Đức Chúa Trời còn không làm chuyện này thì làm thế nào ngươi lại có thể nhìn ra được vậy? Lời này của ngươi có phải có vấn đề không? Đây rõ ràng chính là cách ăn nói vớ vẩn của một vài kẻ tiểu nhân đê tiện nịnh hót, nói chuyện không có chút trọng lượng nào. Bề ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể chính là một con người bình thường. Làm thế nào mà mắt thường của con người có thể nhìn ra thần tính của Đấng Christ chứ? Nếu Đấng Christ không công tác và phán lời thì không ai có thể nhận ra Ngài, cũng không ai có thể biết thân phận và thực chất của Ngài. Đây là sự thật. Vậy còn có người nói rằng: “Con vừa liếc mắt là đã nhìn ra ngài là xác thịt mà đức chúa trời nhập thể, vừa liếc mắt là đã nhìn ra rằng ngài không giống người thường” hoặc “Con vừa nhìn thấy thì đã biết ngài có thể làm việc lớn”. Những lời này là gì? Đây là ăn nói vớ vẩn! Khi Đức Chúa Trời chưa làm chứng, sao ngươi nhìn qua bao nhiêu lần cũng không nhìn ra chứ? Sau khi Đức Chúa Trời làm chứng, và Ta bắt đầu công tác, sao ngươi vừa liếc mắt là đã nhìn ra được? Đây rõ ràng là lời nói gạt người, ăn nói khùng điên.

Một số người muốn thể hiện bản thân khi gặp mặt hoặc tiếp xúc với Ta. Họ nghĩ thầm, rằng: “Vất vả lắm mới gặp được đức chúa trời nhập thể, đây chính là cơ hội tốt, ngàn năm có một. Mình phải thể hiện cho tốt, phải truyền giảng những thành quả tin đức chúa trời những năm qua của mình, cũng như một số thành tích tốt đẹp của mình sau khi tiếp nhận bước công tác này của ngài một phen, để cho ngài được biết”. Họ có ý gì khi cho Ta biết? Họ hy vọng có thể có cơ hội được đề bạt. Nếu là trong hội thánh, thì có lẽ cả đời này của họ cũng không có cơ hội xuất đầu lộ diện hoặc được đề bạt, sẽ không ai bầu cho họ. Cho rằng cơ hội này đã đến, nên họ ngẫm nghĩ cách nói chuyện khiến mọi người không thể nghe ra bất kỳ vấn đề nào, và không nhìn ra được cách họ thể hiện bản thân. Họ phải khéo léo một chút, có kỹ xảo một chút, giở chút âm mưu, quỷ kế và giở chút trò khôn vặt. Họ nói rằng: “Thưa đức chúa trời, chúng con tin ngài những năm qua cũng đã được không ít lợi ích! Cả gia đình chúng con ai nấy đều tin ngài và từ bỏ hết thảy để dâng mình cho ngài. Nhưng đây không phải là chuyện chính yếu nhất. Chuyện chính yếu nhất là ngài phán những lời quá hay và đã thực hiện rất nhiều công tác. Tất cả chúng con đều nguyện ý làm được bổn phận và dâng mình cho ngài”. Ta

đáp rằng: “Điều đó cũng chẳng được lợi ích gì cả”. “Thưa, được chứ, đức chúa trời đã ban cho rất nhiều ân điển. Chúng con có được rất nhiều sự sáng, sự nhìn nhận và nhận thức mới trong lời đức chúa trời. Các anh chị em đều hăng hái và nguyện ý dâng mình cho đức chúa trời”. “Có ai yếu đuối và tiêu cực không? Có ai gây nhiễu loạn và gián đoạn không?” “Thưa không có, đời sống hội thánh của chúng con rất tốt. Các anh chị em đều mưu cầu yêu kính đức chúa trời và từ bỏ hết thảy để rao truyền phúc âm. Những lời đức chúa trời phán đều hay, chúng con đều được khích lệ, và không thể tin giống như trước đây, cầu xin ân điển và cầu xin bánh để được no nữa. Chúng con phải vứt bỏ hết thảy vì đức chúa trời, dâng hiến và dâng mình cho ngài”. “Vậy thì, trong mấy năm qua, các ngươi có nhận thức gì về lời Đức Chúa Trời không?” “Thưa, chúng con có nhận thức. Lời ngài phán quá hay, câu nào cũng đánh trúng vào chỗ hiểm yếu của chúng con, và vạch trần thực chất bản tính của chúng con! Chúng con đã nhận được vầng đại quang trong việc nhận biết bản thân và trong lời ngài. Thưa đức chúa trời, ngài là ân nhân cứu mạng của cả gia đình và toàn thể hội thánh chúng con. Nếu không có ngài, thì chúng con không biết đã chết ở đâu từ lâu rồi. Nếu không có ngài, thì chúng con cũng không biết phải bước tiếp như thế nào. Tất cả mọi người trong hội thánh chúng con đều mong mỏi được nhìn thấy ngài, mỗi ngày đều cầu nguyện được gặp ngài trong giấc mơ, trông mong được ở bên ngài mỗi ngày!”. Trong những lời này, có câu nào là lời thổ lộ tấm lòng mang tính thực chất hoặc là lời thật lòng không? (Thưa, không có.) Vậy những lời này là gì? Đây là những lời đạo đức giả, những lời nói suông và vô dụng. Khi Ta bảo họ nói về việc nhận biết bản thân, thì họ nói: “Từ sau khi tiếp nhận công tác của đức chúa trời, con cảm thấy mình chính là ma quỷ và Sa-tan, không có nhân tính”. “Không có nhân tính như thế nào?” “Con làm việc không có nguyên tắc”. “Làm những việc gì không có nguyên tắc?” “Con không thể phối hợp hài hòa với người khác, tiếp xúc và qua lại với người khác cũng không có nguyên tắc. Con chính là ma quỷ và Sa-tan, theo Sa-tan mà đến và bị Sa-tan làm cho bại hoại quá sâu sắc. Con chống đối, đối nghịch và đối đầu với đức chúa trời khắp nơi”. Những lời này bề ngoài nghe có vẻ không tệ. Khi Ta hỏi họ: “Cái người kia trong hội thánh của các ngươi bây giờ thế nào rồi?”. Họ nói: “Bây giờ khá ổn. Trước đây, làm lãnh đạo hội thánh rồi bị cách chức, nhưng sau đó đã hối cải rồi, các anh chị em lại bầu chọn người đó”. “Người đó có phải là người mưu cầu lẽ thật không?” “Nếu đức chúa trời phán rằng người đó là người mưu cầu lẽ thật, thì người đó chính là người mưu cầu lẽ thật; nếu đức chúa trời phán rằng người đó không phải, thì người đó chính là không phải”. “Người đó bề ngoài nhìn có vẻ rất nhiệt tình, nhưng tố chất có phải rất kém không?” “Kém ấy à? Vậy thì kém một chút, bằng không tại sao lần trước lại bị các anh chị em cách chức chứ?” “Vậy nếu tố chất kém, thì người đó có thể thực hiện được công tác cụ thể không? Có thể đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo hội thánh không?”. Họ hiểu ý nghĩa trong lời nói của Ta thành ai có tố chất kém thì không thể đảm nhiệm chức vụ, và nói rằng: “Vậy thì người đó không thể đảm nhiệm được. Các anh chị em bầu chọn người đó cũng giống như chọn được thằng chột giữa xứ mù; không có ai tốt hơn nên đành bầu chọn người đó. Các anh chị em đều

nói rằng người đó có tố chất bình thường, nhưng vẫn có thể lãnh đạo chúng con. Nếu tố chất của người đó kém, con thấy lần sau các anh chị em có lẽ sẽ không bầu chọn người đó nữa. Thưa đức chúa trời, ngài có muốn con làm công tác của các anh chị em một chút không?" "Chuyện này phụ thuộc vào vóc giạc của các anh chị em trong hội thánh của ngươi. Họ thấy ai không tệ thì tuyển cử dựa trên nguyên tắc, trình tự này thì đúng rồi, chỉ có điều, có vài người ngu muội, không nhìn thấu được con người, cũng không nhìn thấu được sự việc, cũng có lúc chọn sai người". Ta có ý gì khi nói lời này? Ta chỉ nói ra một tình hình thực tế, chứ không hề có ý muốn cách chức người này. Nhưng sau khi nghe xong chuyện này thì kẻ địch lại Đấng Christ lĩnh hội ra sao? Họ không nói ra miệng mà nghĩ thầm trong lòng: "Đây có phải là đức chúa trời tỏ ý muốn cách chức người này không? Vậy được, mình lại tiếp tục thăm dò xem ý của đức chúa trời rốt cuộc là gì. Nếu người này bị cách chức thì còn ai có thể làm lãnh đạo hội thánh, còn ai có thể thực hiện công tác này?". Những kẻ địch lại Đấng Christ không có Đức Chúa Trời trong mắt, Ngài không có chỗ trong lòng chúng. Khi gặp Đấng Christ, chúng tiếp xúc với Ngài không khác gì với một người bình thường, nói chuyện thì luôn nhìn sắc mặt và phán đoán ý tứ, tùy cơ ứng biến, không có một lời nói về tình hình thực tế nào, không có một lời thật lòng nào, chỉ biết nói những lời sáo rỗng và đạo lý, còn định lừa dối và che giấu Đức Chúa Trời thực tế đang đứng trước mắt chúng. Chúng không có chút lòng kính sợ nào đối với Đức Chúa Trời. Chúng không thể nói bất cứ lời trong lòng nào, không thể nói bất cứ lời thật nào với Đức Chúa Trời. Cách chúng nói chuyện giống như cách một con rắn trườn bò, quanh co và không ngay thẳng. Cách thức và phương hướng nói chuyện của chúng giống như dây leo, leo lên theo cái cột. Ví dụ như khi ngươi nói ai đó có tố chất tốt và có thể được đề bạt, chúng lập tức nói về việc người đó tốt như thế nào, có những biểu hiện nào, có những sự bộc lộ nào; và nếu ngươi nói ai đó không tốt, chúng nhanh chóng nói về việc người đó xấu xa và ác như thế nào, về việc họ gây nhiễu loạn và gián đoạn trong hội thánh ra sao. Khi ngươi hỏi về một số tình hình thực tế, chúng không có gì để nói; chúng ấp úng, đợi ngươi đưa ra kết luận, phán đoán ý tứ của ngươi, để chúng dễ dàng nói theo ý của ngươi. Ngoài việc nói những lời dễ nghe, lấy lòng và có vẻ thuận tình ra, thì ngươi không thể nghe được một lời thật lòng nào từ miệng chúng cả. Đây là cách chúng giao du với mọi người và cách chúng đối xử với Đức Chúa Trời – chúng giả dối như thế đấy. Đây là tâm tính của một kẻ địch lại Đấng Christ.

Một số người tiếp xúc với Ta mà không biết Ta thích nghe những lời nào hay những chuyện gì; nhưng ngay cả trong tình huống họ không biết, thì họ vẫn có biện pháp. Họ tìm một vài chủ đề để nói cho Ta nghe, và nghĩ rằng: "Những chủ đề này có thể khiến ngài có hứng thú, có thể là những gì trong lòng ngài muốn biết hoặc muốn nghe nhưng ngại hỏi, vậy thì mình sẽ chủ động nói cho ngài nghe". Đến khi gặp mặt, họ liền nói: "Gần đây ở chỗ của chúng con có mưa bão, làm ngập hết cả thành phố. Trị an bây giờ không tốt, trộm cướp rất nhiều, ra ngoài đường còn có nguy cơ bị trộm hoặc cướp giật. Con nghe nói còn có nơi, nhiều trẻ em đã bị bắt cóc, làm lòng người bàng hoàng. Những

người ngoại đạo đều nói rằng xã hội này đã quá hỗn loạn và bất bình thường rồi. Những người trong tôn giáo đến bây giờ vẫn cầm chặt Kinh Thánh và rao truyền phúc âm, nói rằng thời kỳ sau rốt đã đến, rằng đức chúa trời sắp giáng thế, và rằng đại họa sắp giáng xuống". Còn có người vừa gặp Ta đã nói ngay rằng: "Vài ngày trước, có chỗ đã xuất hiện ba mặt trăng và nhiều người đã chụp được ảnh. Một vài nhà tiên tri dân gian nói rằng trên trời sắp xuất hiện khải tượng lớn, và rằng vị chúa thật đã xuất hiện". Họ đặc biệt hứng thú và thu thập các tin tức tương tự như vậy về những hiện tượng hỗn loạn trong xã hội, những tai họa, cũng như một số sự việc và hiện tượng thiên văn khác thường đã xảy ra. Đến khi gặp Ta, họ biến những chuyện này thành nội dung trò chuyện để xây dựng mối quan hệ thân thiết hơn với Ta. Có người cho rằng: "Đức chúa trời nhập thể là một người bình thường. Sự khác biệt giữa ngài và những người khác nằm ở chỗ ngài làm công tác của đức chúa trời và đại diện cho đức chúa trời. Cho nên, trong khi đa số mọi người đều hy vọng thế giới hòa bình, con người có thể sống chung hòa thuận và an cư lạc nghiệp, thì chỉ có đấng christ nhập thể là không giống người bình thường. Ngài hy vọng thiên hạ đại loạn, những khải tượng xuất hiện và đại họa giáng xuống, công tác vĩ đại của đức chúa trời nhanh chóng được hoàn thành, và công tác quản lý của ngài nhanh chóng kết thúc, để những lời ngài đã phán được ứng nghiệm. Đây là những chủ đề mà ngài quan tâm và cảm thấy hứng thú. Cho nên, vừa gặp ngài liền nói ngay về những chuyện này thì ngài sẽ đặc biệt vui. Ngài mà vui thì có lẽ mình sẽ được đề bạt và có thể được ở bên cạnh ngài lâu hơn". Có người như vậy không? Trước đây Ta từng gặp một cô gái trẻ có đặc điểm là nói ngọt, biết ăn nói, đầu óc linh hoạt, biết chính xác phải nói gì với ai, biết góp vui lấy lệ, vô cùng khôn khéo, và đặc biệt biết cách tiếp xúc với những người có quyền thế và địa vị. Khi tiếp xúc với Ta, vừa gặp mặt thì cô gái này liền nói: "Ở địa phương kia, xã hội đen tràn lan; ngay cả nội bộ cục cảnh sát cũng có thành viên của xã hội đen. Có một tên cầm đầu băng đảng đã làm nhiều chuyện xấu ở địa phương. Một ngày nọ, hắn chạm mặt một quan chức cấp cao ở trên đường, đây là một đại ma đầu. Xe của hắn đã vượt qua xe của đại ma đầu, đại ma đầu nói với vệ sĩ của mình: 'Đó là xe của ai? Ta không muốn thấy hắn lần nữa!'. Và ngày hôm sau hắn đã bị thủ tiêu". Trong xã hội có loại chuyện này không? (Thưa, có.) Có loại chuyện này, nhưng liệu biến chúng thành chủ đề chính để nói chuyện khi vừa gặp Ta, thì có ích lợi gì không? Đây không phải là chủ đề mà Ta quan tâm hoặc mong muốn nghe, nhưng cô gái này không biết và cho rằng Ta thích nghe những câu chuyện giật gân này. Các ngươi nói xem, những chuyện như tai họa, khải tượng, thiên tai nhân họa này có phải là những chủ đề mà Ta quan tâm và mong muốn nghe không? (Thưa, không phải.) Nghe những chuyện này để giết thời gian thì được, nhưng nếu cho rằng Ta rất thích nghe chúng, thì ngươi đã sai rồi. Ta không cảm thấy hứng thú với những chuyện này và cũng không thèm nghe chúng. Có người nói rằng: "Vậy nếu có người nói những chuyện này thì ngài có nghe không?". Ta không phản đối việc nghe, nhưng không có nghĩa là Ta thích nghe, cũng không có nghĩa là Ta mong muốn thu thập những tin tức và câu chuyện này. Lời này có nghĩa là gì? Có nghĩa là trong sâu thẳm nội tâm, Ta không có chút hiếu

kỳ hay hứng thú nào đối với những chuyện này. Thậm chí có người còn đang nghĩ: “Chẳng phải trong lòng ngài vô cùng hận con rồng lớn sắc đỏ sao? Nếu ngài hận con rồng lớn sắc đỏ, con sẽ kể cho ngài nghe chuyện con rồng lớn sắc đỏ bị trừng phạt: Các quan chức cấp cao bên trong con rồng lớn sắc đỏ tàn sát lẫn nhau. Có vài phe phái giết hại lẫn nhau, suýt nữa thì giết chết một tên ma đầu nào đó. Những tên ma đầu này đều trải qua vài vụ ám sát, thật nguy hiểm và đáng sợ! Ngài có vui khi nghe chuyện này không?”. Các ngươi có vui khi nghe được chuyện như vậy không? Nếu các ngươi thấy vui thì cứ vui đi, còn nếu không thích nghe thì đừng nghe, chuyện này không liên quan gì đến Ta. Tóm lại, đối với những chuyện như có dịch bệnh xảy ra ở nước nào đó, dịch bệnh do đâu mà đến, có bao nhiêu người đã chết, nước nào gặp tai họa lớn, chính quyền của nước nào đó ra sao, tầng lớp trên của nước nào đó đấu đá nội bộ tàn khốc đến mức nào, hoặc có những cuộc bạo động nào trong xã hội, nếu Ta có nghe thì cũng chỉ nghe một chút thôi, nhưng sẽ không vì không biết những chi tiết cụ thể của chuyện này mà tốn công sức đi điều tra tin tức, nghe thời sự, đọc báo hay lên mạng tra tìm những nội dung liên quan đến những chuyện này. Ta tuyệt đối sẽ không làm như vậy, chưa bao giờ làm chuyện như vậy và cũng không cảm thấy hứng thú đối với những chuyện này. Một số người nói rằng: “Tất cả những chuyện này đều nằm trong tay của Ngài và do Ngài làm, cho nên Ngài mới không cảm thấy hứng thú”. Lời này có đúng không? Về mặt đạo lý thì đúng, nhưng về thực chất thì không có chuyện như vậy. Đức Chúa Trời tể trị vận mệnh của nhân loại, tể trị mỗi một chủng tộc, mỗi một nhóm người và mỗi một thời đại. Thời đại nào cũng có một số tai họa và xảy ra những sự việc khác thường, chuyện này rất bình thường. Tất cả mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời. Cho dù là thời đại nào và có sự kiện lớn hay nhỏ nào phát sinh, đến lúc thời đại phải đổi dời, dù không có một cọng cỏ hay ngọn cây nào biến đổi thì thời đại đó cũng phải trôi qua. Đây là chuyện về sự tể trị của Đức Chúa Trời. Nếu một thời đại không cần phải kết thúc, thì cho dù hết thảy những hiện tượng thiên văn hay vạn vật trên mặt đất có bất cứ sự biến đổi lớn nào, thì thời đại này cũng không cần phải kết thúc. Tất cả những chuyện này đều là việc của Đức Chúa Trời, con người không xen vào được và cũng không giúp được gì. Điều mà con người nên làm nhất không phải là quan tâm đến những chuyện này hay đi thu thập chứng cứ và tin tức về những chuyện này để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của mình. Về những việc mà Đức Chúa Trời làm, ngươi có thể nhận biết được bao nhiêu thì nhận biết bấy nhiêu, nếu không nhận biết được thì cũng đừng cưỡng cầu. Giữa nhân loại bại hoại, những chuyện này đều quá bình thường và phổ biến. Tất cả những chuyện này – thay đổi thời đại, thay đổi cấu trúc thế giới, thay đổi vận mệnh của một chủng tộc, thay đổi phương thức thống trị hay địa vị của một chính quyền, v.v. – đều nằm trong tay Đức Chúa Trời và do Ngài tể trị. Con người chỉ cần tin, tiếp nhận và thuận phục là đủ rồi. Đừng có tâm tư rằng có thể hiểu nhiều điều huyền bí hơn, đừng cho rằng càng hiểu nhiều điều huyền bí thì càng có vẻ thời thượng hơn, như thể tin Đức Chúa Trời thì người có vóc giạc và thuộc linh hơn. Có tâm tư như vậy thì quan điểm của ngươi khi tin Đức Chúa Trời là sai rồi. Những chuyện này đều không phải chuyện gì lớn

cả. Chuyện lớn thật sự, chuyện mà con người nên quan tâm nhất chính là cốt lõi trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – việc cứu rỗi nhân loại, khiến nhân loại có thể được cứu rỗi trong công tác thuộc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là chuyện lớn nhất và cốt lõi nhất. Nếu ngươi hiểu rõ được lẽ thật và khải tượng liên quan đến chuyện này, rồi tiếp nhận những gì Đức Chúa Trời công tác trên ngươi, tiếp nhận lẽ thật mà Ngài cung ứng cho ngươi, cũng như tiếp nhận mỗi một lần bị tỉa sửa, phán xét và hành phạt, nếu ngươi tiếp nhận tất cả những điều này, thì còn có giá trị hơn việc nghiên cứu các hiện tượng thiên văn, những điều huyền bí, thảm họa hay chính trị.

Một số người học được một chút về lịch sử, hiểu một chút về chính trị, một mặt thì họ thích khoe khoang; mặt khác thì họ cảm thấy: "Đức chúa trời nhập thể có thực chất và lẽ thật của đức chúa trời. Ngài hiểu rõ sự thật rằng đức chúa trời tể trị hết thảy vạn vật và hiểu các chi tiết bên trong. Vậy nếu tôi hiểu chính trị và lịch sử thì có phải tôi có thể lựa ý hùa theo yêu cầu của ngài không? Có phải tôi có thể lựa ý hùa theo lòng hiếu kỳ của ngài về tất cả những sự việc này không?". Ta nói cho ngươi biết, ngươi sai rồi! Thứ Ta có ác cảm nhất, một là chính trị, hai là lịch sử. Nếu ngươi nói về lịch sử, kể những chuyện hài hước, có cốt truyện hoặc nói chút chuyện phiếm để giết thời gian thì cũng được. Nhưng nếu ngươi coi những lời này, những chuyện này là chuyện nghiêm chỉnh để nói với Ta, để xu nịnh và xây dựng mối quan hệ với Ta, vậy thì ngươi sai rồi. Ta căn bản không muốn nghe những chuyện này. Một số người lầm tưởng rằng: "Ngài thông công lẽ thật và cho mọi người nhóm họp, đây chỉ là bất đắc dĩ. Thật ra trong sâu thẳm nội tâm, điều ngài thích nhất chính là thiên hạ đại loạn. Ngài chỉ sợ là thiên hạ không loạn lạc thì có. Một khi xảy ra tai họa ở đâu đó, nói không chừng ngài lại trộm vui mừng đến thế nào, nói không chừng còn muốn đốt pháo để ăn mừng nữa kìa!". Ta nói cho ngươi biết, không có chuyện như vậy. Ngay cả khi con rồng lớn sắc đỏ diệt vong và sụp đổ, Ta vẫn làm những gì nên làm. Có người nói rằng: "Chẳng lẽ con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ mà Ngài không vui mừng sao? Khi con rồng lớn sắc đỏ bị diệt vong và trừng phạt, chẳng phải Ngài nên đốt pháo sao? Chẳng phải Ngài nên bày một bữa tiệc rượu lớn và ăn mừng cùng dân được Đức Chúa Trời chọn sao?". Các ngươi nói xem, có nên làm như vậy không? Làm như vậy là đúng hay sai? Có phù hợp với lẽ thật không? Một số người nói rằng: "Con rồng lớn sắc đỏ bách hại dân được Đức Chúa Trời chọn như vậy, bịa đặt về Đức Chúa Trời, phỉ báng thanh danh của Ngài, báng bổ và xét đoán Ngài như vậy. Chẳng phải chúng ta nên ăn mừng một chút khi nó gặp báo ứng sao?". Ta cho phép nếu các ngươi ăn mừng, bởi vì các ngươi có tâm trạng của mình. Nếu các ngươi vui mừng, thức suốt ba ngày ba đêm, mọi người cùng nhau đọc lời Đức Chúa Trời, hát thánh ca và nhảy múa để ca ngợi sự công chính của Đức Chúa Trời, vui mừng vì Đức Chúa Trời rốt cuộc đã tiêu diệt và giẫm kẻ thù của Ngài là con rồng lớn sắc đỏ dưới chân, dân được Đức Chúa Trời chọn không bao giờ bị nó bách hại hay dùng hình phạt tàn khốc hành hạ nữa, khỏi phải có nhà mà chẳng thể về nữa, rốt cuộc đã có thể trở về nhà và gặp lại người thân, tâm trạng của mọi người là có thể hiểu được. Nếu các ngươi muốn ăn mừng và thư giãn như thế, thì Ta đồng ý. Nhưng về phần Ta, Ta sẽ làm điều

Ta phải làm, Ta không làm những chuyện này. Một số người nói: “Tại sao Ngài lại có thái độ này? Đây chẳng phải là làm mọi người cụt hứng sao? Tại sao Ngài lại không có chút tâm huyết nào thế? Đến lúc then chốt nhất mà Ngài lại không có mặt thì chúng con làm sao ăn mừng được?”. Chuyện ăn mừng này không tính là sai, nhưng có một việc chúng ta cần thông công rõ ràng: Giả sử con rồng lớn sắc đỏ bị trừng phạt, Đức Chúa Trời đã loại bỏ nó; tên ma vương từng đem sức lực phục vụ để hoàn thiện dân được Đức Chúa Trời chọn đã bị hủy diệt và diệt sạch, vậy còn vóc giạc của dân được Đức Chúa Trời chọn thì thế nào? Họ đã hiểu được bao nhiêu lẽ thật? Nếu tất cả các ngươi có thể thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mỗi người đều có vóc giạc của Gióp hay Phi-e-rơ, và đều là những người đã được cứu rỗi, thì đây thật sự là thời khắc đáng mừng và đáng để mở tiệc. Tuy nhiên, nếu có một ngày con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ mà vóc giạc của các ngươi không đạt đến thực hiện bổn phận với lòng trung thành, không có lòng kính sợ đối với Đức Chúa Trời, không thể lánh xa điều ác, vóc giạc còn kém xa so với Gióp và Phi-e-rơ, các ngươi còn không thể thực sự thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời chứ đừng nói đến là làm một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, vậy thì các ngươi còn vui mừng cái gì? Đây chẳng phải đang vui mừng vô cớ hay sao? Việc ăn mừng này không có ý nghĩa và giá trị. Một số người nói rằng: “Con rồng lớn sắc đỏ bách hại chúng con như vậy, chúng con hận nó thì được phải không? Chúng con nhận biết thực chất của nó thì cũng được, phải không? Nó đã bách hại chúng con như vậy, thì khi nó bị loại bỏ, tại sao chúng con lại không được vui mừng chứ?”. Có thể vui mừng và biểu đạt tâm trạng. Tuy nhiên, nếu ngươi cho rằng con rồng lớn sắc đỏ bị diệt vong thì kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã kết thúc và con người đã được cứu rỗi, lúc con rồng lớn sắc đỏ bị diệt vong là lúc Đức Chúa Trời hoàn thành kế hoạch quản lý, cũng là lúc ngươi được cứu rỗi và hoàn thiện, thì cách nhận thức này không phải là sai lầm sao? (Thưa, phải.) Vậy bây giờ các ngươi nhận biết được điều gì? Đối với việc kẻ thù của Đức Chúa Trời, là con rồng lớn sắc đỏ, muốn đi con đường nào và ra làm sao thì đó là việc của Đức Chúa Trời, chúng không liên quan gì đến việc ngươi mưu cầu sự biến đổi trong tâm tính hay mưu cầu sự cứu rỗi. Con rồng lớn sắc đỏ chỉ là vật phục vụ, vật làm nền, nó chịu sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Việc nó làm gì và Đức Chúa Trời dùng nó để đem sức lực phục vụ như thế nào là việc của Đức Chúa Trời, không liên quan gì đến con người. Cho nên, nếu ngươi quá quan tâm đến việc vận mệnh của nó thế nào, để nó làm lòng ngươi rối bời, thì chuyện này sẽ phiền phức và có vấn đề. Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, bao gồm cả con rồng lớn sắc đỏ và tất cả mọi ma quỷ và Sa-tan, cho nên, bất kể ma quỷ và Sa-tan có làm những chuyện gì, thì cũng không liên quan chút nào đến lối vào sự sống hay sự biến đổi tâm tính của ngươi. Điều gì có liên quan đến ngươi? Ngươi cần nhận biết thực chất tà ác và hung ác của việc nó chống đối Đức Chúa Trời, nhận biết thực chất rằng nó đối địch với Ngài và là kẻ thù của Ngài. Còn việc Đức Chúa Trời giáng xuống nó những tai họa gì, Đức Chúa Trời sắp đặt vận mệnh của nó ra sao thì không liên quan gì đến ngươi, ngươi có biết thì cũng vô dụng. Tại sao lại vô dụng? Bởi

vì ngươi có biết thì cũng không thể nhận biết được tại sao Đức Chúa Trời lại làm như vậy. Ngươi có nhìn thấy thì cũng không biết rốt cuộc vì sao Đức Chúa Trời phải làm như vậy, và không nhìn thấu được lẽ thật ở trong đó. Chủ đề này Ta chỉ nói đơn giản đến đây thôi.

Những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ như nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình tất nhiên cũng được bộc lộ ở những người bại hoại bình thường, nhưng sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và những người bại hoại bình thường là gì? Trong biểu hiện về việc nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình của kẻ địch lại Đấng Christ không có sự tôn trọng hay lòng chân thành. Họ chỉ muốn bỡn cợt, thử thách và lợi dụng Đức Chúa Trời nhập thể, cho nên mới nảy sinh những cách làm này; họ có mục đích riêng của mình. Họ muốn mượn việc nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình để bỡn cợt người bình thường mà họ nhìn thấy trước mặt, để che giấu Đấng Christ, khiến Đấng Christ không thể nhìn thấu được họ là người thế nào, có loại tâm tính bại hoại nào, có nhân cách gì, có thực chất gì và thuộc loại người nào. Có phải là họ muốn che giấu và lừa dối không? (Thưa, phải.) Vậy trong những lời nói lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình này có một lời thật lòng nào không? Không có câu nào. Ý định và mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ là lừa dối, che giấu và bỡn cợt. Chẳng phải những cách làm này chính là thực chất xem thường lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Họ cho rằng những người bình thường đều thích nghe những lời dễ nghe, thích người khác tâng bốc và thích người khác thấp kém trước mình, điều này mang lại cho họ cảm giác tồn tại và khiến địa vị của họ có vẻ tôn quý và cao quý hơn so với người bình thường. Ngược lại, nếu ai đó thể hiện đặc biệt thấp kém trước mặt Đấng Christ, không có nhân cách hay tôn nghiêm, nói chuyện hay lảng tránh, luôn muốn lừa dối, muốn che đậy sự thật, đối đãi với Đấng Christ bằng bộ mặt ngụy trang và giả dối, thì chẳng những Đấng Christ hoàn toàn không chịu thua ngươi, ngược lại, trong lòng Ngài còn chán ghét ngươi. Chán ghét đến mức độ nào? Đức Chúa Trời sẽ phán rằng người này quá kinh tởm, một câu nói thật cũng không có, chỉ ngẫm nghĩ làm sao để nịnh hót, chẳng phải là thứ gì tốt đẹp hay là một nhân vật chính diện gì – người như vậy không chắc chắn và không đáng tin cậy. Không chắc chắn và không đáng tin cậy; đây là định nghĩa cho những người như vậy. Nhìn bề ngoài thì chỉ là hai cụm từ, nhưng trên thực tế, người như vậy không yêu thích lẽ thật, không thể đạt được lẽ thật và rất khó được cứu rỗi. Ý nghĩa và giá trị của việc một người tin Đức Chúa Trời là gì nếu họ không thể đạt được lẽ thật và rất khó được cứu rỗi? Nếu không gây nhiễu loạn và gián đoạn thì họ chỉ có thể đóng vai trò là vật làm nền hoặc vật phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, giống như con rồng lớn sắc đỏ. Việc đóng vai trò gì đó thì có nghĩa là gì? Việc này có nghĩa là tạm thời, có thể đi được đến đâu thì hay đến đó, giống như khi kéo một chiếc xe, chỉ cần là không làm lật xe thì cứ tiếp tục kéo. Tại sao lại bảo họ đóng một vai trò gì đó? Bởi vì loại người này không mưu cầu lẽ thật. Trong lòng họ xem thường, miệt thị lẽ thật, chế nhạo và bỡn cợt lẽ thật như thế, vậy thì kết cục cuối cùng của họ đảm bảo sẽ giống như Phao-lô, không thể đi đến cuối cùng. Cho nên, loại người này chỉ có thể đóng

vai trò người đem sức lực phục vụ tạm thời trong nhà Đức Chúa Trời. Một mặt là khiến những người thực sự mưu cầu lẽ thật tăng thêm sự phân định và có được nhận thức. Mặt khác là khiến loại người này làm bất cứ việc gì trong nhà Đức Chúa Trời mà khả năng của họ cho phép, đem sức lực phục vụ được đến đâu thì tính đến đó, bởi vì loại người này không thể đi đến cuối con đường.

Một ngày nọ, khi Ta đi ra ngoài thì chạm mặt một người quen. Chưa kịp nói gì thì người này đã hỏi Ta trước: "Thưa, đã lâu lắm rồi chúng ta không gặp mặt, mỗi ngày con đều ở đây chờ ngài, nhớ ngài đến mức không chịu được, ở nhà cũng không xong. Nên con cứ lui tới đây và tìm ngài giữa đám người này!". Trong lòng Ta nghĩ, người này chắc là thần kinh không tốt lắm, Ta đã hẹn với ngươi hay sao, tại sao lại đợi Ta ở đây mỗi ngày? Nếu đã gặp mặt nhau rồi, thì nói vào chủ đề chính chút đi. Ta hỏi người này: "Dạo này ngươi thế nào?". Người này trả lời: "Thưa, ngài đừng nhắc tới nữa, từ lần trước gặp mặt ngài, trong lòng con cứ nghĩ đến ngài, cơm ăn không vô, ngủ cũng không được, chỉ trông mong có một ngày có thể gặp được ngài". Ta nói: "Chúng ta hãy nói vào chủ đề chính đi. Dạo này trạng thái của ngươi thế nào?" "Thưa, rất tốt. Mọi chuyện vẫn ổn". "Hội thánh của các ngươi đã tổ chức bầu cử chưa? Vẫn là người lãnh đạo đó à?" "Thưa không, đã bầu ra người kia rồi". "Người mới này thế nào?" "Thưa, vẫn ổn". "Vậy tại sao người lãnh đạo trước đây của hội thánh lại bị cách chức?" "Thưa, con không chắc; người đó cũng được". "Ngươi nói cụ thể một chút, đừng chỉ nói 'cũng được' và 'vẫn ổn' thôi. Có phải là người đó không thể thực hiện công tác cụ thể không?" "Thưa, con thấy người đó cũng được". "Vậy nhân tính của người lãnh đạo mới được bầu thì sao? Lĩnh hội lẽ thật ra sao? Có thể thực hiện công tác cụ thể không?" "Thưa, cũng được ạ". Bất kể Ta hỏi điều gì, câu trả lời luôn là "cũng được", Ta cũng không cách nào đối thoại được. Cho nên, Ta đã rời đi. Câu chuyện này như thế nào? Câu chuyện này nên có tựa đề gì? (Thưa, nên lấy tựa đề là "Cũng được".) Câu chuyện này là "Cũng được". Ta tiếp xúc với rất nhiều người nhưng rất ít người nói chuyện ở trong nhân tính lý trí, chứ đừng nói đến chuyện phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật. Mồm miệng của đa số mọi người đều đầy những lời nói dối, ngang ngược, sai lầm và vượt quá bổn phận; không có một lời nói thật nào. Ta không yêu cầu ngươi nói câu nào cũng phải phù hợp với lẽ thật và có thực tế lẽ thật, nhưng ít nhất, ngươi phải nói được lời mà một con người nói, lấy ra một chút lòng chân thành và chân tình. Không có những điều này liệu còn có thể đối thoại được không? Không thể được. Ngươi luôn nói những lời nói suông và nói dối; khi gặp chuyện thì những lời ngang ngược, sai lầm, mắng chửi, vượt quá bổn phận đều tuôn ra, những lời phân bua và biện bạch cũng tuôn ra nốt, ngươi đúng là không có cách nào hòa hợp hay trao đổi được phải không? (Thưa, phải.)

Rất nhiều người ăn uống lời Đức Chúa Trời, cho rằng những lời này chỉ liên quan đến Đức Chúa Trời trên trời, Thần của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời mà mắt người không thể thấy được và tay người không thể chạm được. Vì Đức Chúa Trời ở rất xa, nên lời Ngài mới đủ thâm sâu và mới có thể được gọi là lẽ thật. Còn con người bình thường trước mặt họ, một người mà họ có thể nhìn thấy và nghe được tiếng khi nói

chuyện, thì không quá liên quan đến lẽ thật, đến Đức Chúa Trời hoặc đến thực chất của Ngài. Vì Ngài có thể khiến mọi người nhìn thấy Ngài, và Ngài quá gần gũi với mọi người. Ngài không có bất kỳ tác động đến tâm linh hay mắt thường của họ, không mang đến cho họ bất kỳ cảm giác hiếu kỳ thần bí và khó lường nào. Mọi người cảm thấy con người bình thường, có hình hài và có thể lên tiếng nói chuyện này quá dễ suy xét và dễ nhìn thấu. Thậm chí, họ còn nghĩ rằng mình có thể nhìn rõ và nhìn thấu Ngài chỉ trong nháy mắt. Cho nên, mọi người tiếp cận Đấng Christ một cách rất vô thức bằng cách mà họ đối đãi với một con người, hay với bất kỳ người nào có địa vị hoặc quyền thế. Chuyện này có phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật không? Làm sao Đấng Christ có thể bị đánh đồng với nhân loại bại hoại có địa vị và quyền thế được? Khi mọi người xu nịnh và tâng bốc những con người bại hoại có địa vị và quyền thế, họ sẽ đạt được lợi ích và được tán thưởng. Con người bại hoại đều thích chuyện này, mong muốn được người khác xu nịnh, tâng bốc và nịnh hót, vì như vậy khiến họ trông như có thân phận cao quý, trông cao hơn người khác một bậc, càng có thể lộ rõ sự tồn tại của địa vị và quyền thế của chính họ. Còn Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn ngược lại. Một người có địa vị và danh tiếng không phải vì họ có thực chất hay nhân phẩm cao quý; cho nên, họ phải thông qua việc sử dụng đủ loại thủ đoạn khiến người khác sùng bái, tâng bốc nhằm biểu lộ danh tiếng và địa vị của mình. Còn Đấng Christ, Đấng có thực chất của Đức Chúa Trời, vốn có thân phận, địa vị của Đức Chúa Trời và cao hơn thực chất, địa vị của bất kỳ một loài thọ tạo nào. Thân phận và thực chất của Ngài tồn tại một cách khách quan, không cần bất kỳ một loài thọ tạo nào ca tụng để chứng thực; Ngài càng không cần bất kỳ một loài thọ tạo nào xu nịnh hay tâng bốc để biểu lộ thân phận, thực chất cũng như địa vị cao quý của Ngài. Bởi vì sự thật Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời là cố hữu, chứ không phải do bất kỳ ai thêm vào cho Ngài, càng không phải là kiếm được sau bao nhiêu năm trải nghiệm giữa nhân loại. Tức là, nếu không có bất kỳ một loài thọ tạo nào thì thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời vẫn là như vậy; nếu không có bất kỳ loài thọ tạo nào thờ phượng hay đi theo Đức Chúa Trời thì thực chất của Đức Chúa Trời vẫn là như vậy – sự thật này sẽ không thay đổi. Kẻ địch lại Đấng Christ lầm tưởng rằng Đấng Christ muốn nói hay làm gì thì mọi người nhất định phải nói những lời êm tai, phải cổ vũ, phải xuôi theo và xu nịnh để chiều theo sở thích của Ngài chứ không được làm trái ý của Ngài, rằng làm như vậy thì trong lòng Đấng Christ có thể sẽ thấy được sự tồn tại của thân phận và địa vị của Ngài. Chuyện này là sai hoàn toàn! Bất kỳ ai có danh tiếng, quyền thế và địa vị trong nhân loại bại hoại kiếm được danh tiếng và quyền thế đó như thế nào? (Thưa, dựa vào việc xu nịnh và nịnh hót.) Đây là một mặt. Mặt khác, chủ yếu là dựa vào sự tranh thủ và nỗ lực của họ thậm chí là triển khai hoạt động giữa mọi người, cũng như thông qua một số thủ đoạn mà kiếm được và đoạt được. Đó chỉ là danh tiếng, địa vị hay thứ hạng cao giữa một nhóm người. Danh tiếng, thứ hạng và địa vị cao này khiến họ trở thành người nổi bật giữa đám đông, trở thành người lãnh đạo và người quyết sách có quyền quyết định sách lược. Nhưng người có địa vị, danh tiếng, ăn trên ngồi trước giữa mọi người này có thực

chất là gì? Có sự khác biệt nào giữa họ và những người khác không? Thân phận và thực chất của họ giống hệt bất kỳ nhân loại bại hoại bình thường nào, tất cả đều là loài thọ tạo bình thường bị làm bại hoại dưới quyền thế của Sa-tan, có thể phản bội lẽ thật, phản bội những điều tích cực, có thể đổi trắng thay đen, đi ngược lại với chân tướng sự thật, có thể hành ác, có thể chống đối Đức Chúa Trời, có thể làm trái và chửi rủa Trời. Thân phận và thực chất thực sự của họ chính là một người bị Sa-tan làm bại hoại, một người có thể chống đối Đức Chúa Trời, cho nên danh tiếng và địa vị của họ chỉ là những danh hiệu rỗng tuếch. Những người đủ nham hiểm, hung tàn và ác độc, vì địa vị và danh tiếng mà có thể giết và làm hại người khác, thì sẽ đạt được địa vị cao. Những người biết triển khai vận động, có thủ đoạn và có thể bày âm mưu thì sẽ trở thành người lãnh đạo người khác. Những người này ác độc, hung tàn và tà ác hơn so với những con người bại hoại bình thường. Họ không muốn được đối đãi bằng phương thức gì khác ngoài được nghe những lời êm tai, được nịnh hót, xu nịnh và tâng bốc. Nếu nói thật với họ, thì ngươi sẽ có nguy cơ mất mạng. Kẻ địch lại Đấng Christ đem những quy tắc trò chơi và triết lý xử thế trong thế gian này vào nhà Đức Chúa Trời, áp dụng chúng trong việc chung sống với Đấng Christ. Họ cho rằng nếu Đấng Christ muốn đạt được chỗ đứng vững chắc thì chắc chắn Ngài cũng thích nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình. Như vậy vô hình trung, họ chỉ tiếp cận với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể như là với một thành viên trong nhân loại bại hoại, đây chính là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên, tâm tính mà loại người như kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra trong chuyện chung sống với Đấng Christ chắc chắn chính là tà ác. Họ có tâm tính tà ác, thích suy đoán và suy xét tâm tư của người khác, thích đoán ý qua lời nói hay sắc mặt của người khác, thích dùng một số thủ đoạn, một số quy tắc trò chơi được người đời sử dụng để tiếp cận Đấng Christ và đối đãi với chuyện chung sống với Ngài. Sai lầm nghiêm trọng nhất mà họ phạm phải là gì? Tại sao họ có thể làm như vậy? Căn nguyên của việc này nằm ở đâu? Đức Chúa Trời phán rằng Đức Chúa Trời nhập thể là một người bình thường. Khi nghe thấy điều này, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ liền vui mừng, họ nói: "Vậy được, tôi sẽ đối đãi với ngài như đối với một người bình thường, tôi có căn cứ rồi". Khi Đức Chúa Trời phán rằng xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể có thực chất của Ngài, kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Ngài có thực chất của đức chúa trời ư? Sao tôi lại nhìn không ra nó nhỉ? Nó ở đâu vậy? Nó được biểu hiện như thế nào? Ngài bộc lộ ra sao để có thể chứng tỏ mình có thực chất của đức chúa trời? Tôi chỉ biết xu nịnh và tâng bốc những người có địa vị. Xu nịnh và tâng bốc người khác không bao giờ là sai; bất kỳ lúc nào nó cũng có hiệu quả và luôn tốt hơn là nói lời thật lòng". Đây chính là sự tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ không tin hay tiếp nhận lẽ thật, mà chỉ sống theo triết lý của Sa-tan như vậy đấy.

Có vài người nói rằng: "Mọi người đều thích những người có thể nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình; chỉ có Đức Chúa Trời là không thích loại người này. Vậy rốt cuộc thì Đức Chúa Trời thích loại người nào? Con người chung sống với Đức Chúa Trời như thế nào thì Ngài mới yêu thích?". Các ngươi có biết không? (Thưa, Đức

Chúa Trời thích những người trung thực, những người nói những lời trong lòng, những người mở lòng ra thông công với Ngài và không giở trò giả dối.) Còn gì nữa không? (Thưa, những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có thể nghe và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời.) (Thưa, những người có tấm lòng hướng về nhà Đức Chúa Trời và một lòng với Ngài.) Các ngươi đã nói đến mấy phương diện mà mọi người nên thực hành khi làm người trung thực. Làm một người trung thực là một yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Đó là một lẽ thật mà con người phải thực hành. Vậy thì, những nguyên tắc con người nên tuân thủ khi chung sống với Đức Chúa Trời là gì? Hãy đối xử chân thành: đây là nguyên tắc cần tuân thủ khi chung sống với Đức Chúa Trời. Đừng làm theo cách làm lấy lòng hay nịnh bợ của những người ngoại đạo; Đức Chúa Trời không cần sự lấy lòng và nịnh bợ của con người. Chỉ cần đối xử chân thành là đủ. Đối xử chân thành nghĩa là gì? Nên thực hành như thế nào? (Thưa, chỉ cần đơn thuần mở lòng với Đức Chúa Trời, không ngụy trang, giấu giếm, có thể tiếp xúc với Đức Chúa Trời bằng tấm lòng trung thực, bằng lòng dạ thẳng thắn vô tư, không có bất kỳ ý định lệch lạc hay thủ đoạn quỷ quyệt nào.) Đúng vậy. Muốn đối xử chân thành, trước hết trong lòng ngươi phải buông bỏ những nguyện vọng cá nhân. Thay vì tập trung vào cách Đức Chúa Trời đối đãi với ngươi, hãy mở rộng lòng mình với Đức Chúa Trời, trong lòng có cái gì thì nói cái đó. Đừng suy nghĩ hay suy xét xem những lời của ngươi sẽ có những hậu quả gì; hãy nói bất cứ điều gì ngươi nghĩ, đừng có ý định gì cả, và đừng nói chuyện chỉ để đạt được mục đích nào đó. Ngươi có quá nhiều toan tính cá nhân và sự hỗn tạp, ngươi luôn tính toán cách nói năng, luôn suy xét rằng: “Mình nên nói điều này, và không nên nói điều kia, mình phải chọn lọc để nói. Nói thế nào có lợi cho mình, có thể che đậy cho những thiếu sót của mình, có thể khiến đức chúa trời có ấn tượng tốt với mình thì mình nói như thế”. Đây chẳng phải là có ý định sao? Trước khi ngươi mở miệng, trong lòng ngươi toàn nghĩ đến những con đường không chính đáng, ngươi trau chuốt vài lần những điều ngươi muốn nói, để rồi khi lời nói ra khỏi miệng ngươi, chúng không còn đơn thuần nữa, không có một chút chân thực nào, chứa đựng những ý định của riêng ngươi và những quỷ kế của Sa-tan. Đây không phải là đối xử chân thành; đây là lòng dạ khó lường và có ý xấu. Hơn nữa, khi nói chuyện, ngươi luôn nhìn nét mặt và ánh mắt của người khác: nếu sắc mặt họ tốt, ngươi sẽ tiếp tục nói; nếu không, ngươi sẽ kìm lại và không nói gì; nếu ánh mắt của họ không tốt, và có vẻ như họ không thích nghe lời này, ngươi liền suy nghĩ rằng: “Vậy thì tôi sẽ nói điều gì đó khiến anh hứng thú, điều có thể khiến anh vui vẻ, khiến anh thích, và điều có thể khiến anh có thiện cảm với tôi”. Đây có phải là đối xử chân thành không? Không phải. Một số người không tố cáo khi thấy ai đó hành ác và gây nhiễu loạn trong hội thánh. Lòng họ nghĩ: “Nếu mình là người đầu tiên báo cáo điều này, mình sẽ làm mích lòng người ta, ngộ nhỡ báo cáo sai, mình sẽ phải bị tỉa sửa. Mình sẽ đợi những người khác báo cáo và mình sẽ báo cáo cùng họ. Ngay cả khi chúng mình báo cáo sai, thì đó cũng không phải là vấn đề lớn – suy cho cùng, không thể kết án một đám đông. Người ta có câu: ‘Chim ló đầu thì bị bắn’. Mình không thể làm con chim ló đầu; hẳn phải là một kẻ ngốc mới khăng khăng ra mặt”. Đây

có phải là đối xử chân thành không? Chắc chắn là không phải. Người như vậy quá quỷ quyệt; nếu họ giữ chức người lãnh đạo hội thánh, người phụ trách, họ có thể mang đến tổn thất cho công tác của hội thánh không? Họ chắc chắn có thể. Người như vậy tuyệt đối không được sử dụng. Ngươi có thể phân định được loại người này không? Giả dụ như, có một lãnh đạo làm một vài chuyện xấu, làm nhiễu loạn công tác của hội thánh, ấy thế mà không ai hiểu rõ tình hình thực tế của người này, Bề trên cũng không biết họ như thế nào – chỉ ngươi mới biết tình hình thực tế của họ. Liệu ngươi có thể báo cáo vấn đề đúng sự thật lên Bề trên trong những trường hợp này không? Đây là điều tỏ lộ con người nhất. Nếu ngươi giấu việc này đi và không nói gì với bất cứ ai, kể cả với Đức Chúa Trời, đợi đến ngày lãnh đạo đó hành ác nhiều rồi và làm hỏng công tác của hội thánh, mọi người đã vạch trần, xử lý họ rồi, ngươi mới đứng ra và nói: “Từ lâu tôi đã biết họ không phải là người tốt. Nhưng có một số người cho rằng họ là người tốt; nếu tôi nói ra thì sẽ không ai tin tôi. Vì vậy, tôi đã không lên tiếng. Đợi sau khi họ đã làm một số điều xấu và mọi người đã có sự phân định, tôi mới có thể nói ra tình hình thực tế của họ”, đó có phải là đối xử chân thành không? (Thưa, không phải.) Nếu mỗi khi vấn đề của ai đó bị vạch trần, hoặc một vấn đề được báo cáo, ngươi lại chạy theo đám đông và là người cuối cùng đứng ra vạch trần hoặc báo cáo, thì đó có phải là đối xử chân thành không? Không điều nào trong số này là đối xử chân thành cả. Nếu ngươi không vừa mắt ai đó, hoặc ai đó đã xúc phạm ngươi và ngươi biết rằng họ không phải là kẻ ác, nhưng vì nhỏ mọn, ngươi đâm ra căm ghét họ và muốn trả thù họ, muốn khiến họ xấu mặt, ngươi liền nghĩ cách và tìm cơ hội để nói một ít chuyện xấu về họ với Bề trên. Có thể ngươi chỉ kể chuyện, không lên án người đó, nhưng ý định của ngươi khi kể chuyện đã bị phơi bày ra ngoài: ngươi muốn mượn tay Bề trên hoặc khiến Đức Chúa Trời phán lời gì đó để xử lý họ. Bằng cách báo cáo các vấn đề với Bề trên, ngươi đạt được mục đích của mình. Ở đây rõ ràng là có sự ích kỷ và hỗn tạp của một người, đây càng không phải là đối xử chân thành. Nếu họ là kẻ ác làm nhiễu loạn công tác của hội thánh, ngươi báo cáo vấn đề với Bề trên để bảo vệ công tác đó, và hơn nữa những vấn đề ngươi báo cáo là hoàn toàn có thật, thì điều đó khác với việc xử lý sự việc bằng những triết lý của Sa-tan. Điều đó bắt nguồn từ tinh thần chính nghĩa và tinh thần trách nhiệm, là làm tròn lòng trung thành, đây mới là biểu hiện của việc đối xử chân thành.

Đức Chúa Trời không thích người nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình. Vậy Đức Chúa Trời thích loại người nào? Đức Chúa Trời thích con người chung sống và thông công với Ngài như thế nào? Đức Chúa Trời thích những người trung thực, tiếp cận Ngài với sự chân thành. Không cần ngươi tùy mặt gửi lời, không cần ngươi lựa gió bẻ măng, mà chỉ cần đối xử chân thành, có tấm lòng thành, trong lòng không che đậy, che giấu hay ngụy trang, bề ngoài ra sao thì trong lòng cũng như vậy. Nghĩa là, khi tiếp cận và chung sống với Đấng Christ, ngươi không cần phải bỏ bất cứ công sức nào, làm bất kỳ bài tập nào, hoặc phải chuẩn bị hay làm bất cứ điều gì trước, không cần phải như vậy. Đức Chúa Trời thích con người tiếp cận Ngài với sự chân thành, tức là nói chuyện và chung sống một cách mở lòng, bình thường và tự nhiên.

Cho dù ngươi nói sai điều gì đó hoặc dùng từ không phù hợp thì cũng không phải là vấn đề. Ví dụ, Ta đến một nơi nào đó và người đầu bếp hỏi: “Ngài có kiêng ăn cái gì không? Ngài ăn được gì, không ăn được gì? Cần tôi nấu món gì?”. Ta nói: “Đừng nấu quá mặn, cũng đừng nấu cay, đừng dùng quá nhiều dầu và đừng chiên rán. Món chính làm cơm hoặc mì đều được”. Mấy câu nói này có thâm sâu không? (Thưa, không.) Ai biết nấu ăn thì vừa nghe là đã hiểu, không cần phải suy đoán, ngẫm nghĩ, cũng không cần hướng dẫn hay giải thích cụ thể gì. Chỉ cần nấu theo kinh nghiệm là được, đây là một chuyện rất đơn giản. Nhưng ngay cả chuyện đơn giản nhất mà con người cũng không làm được, bởi vì họ có tâm tính bại hoại và tư lợi. Ta nói là đừng dùng quá nhiều dầu, kết quả là đến lúc nấu thì họ dùng một thìa dầu lớn xào một đĩa rau nhỏ, rau gần như là bị chiên chín và ăn rất ngấy. Ta nói đừng nấu quá mặn, thì họ chỉ cho tí xíu muối thôi, nên gần như là không có vị gì. Nhiều dầu mỡ như vậy, vị lại nhạt nhẽo, liệu người ta có còn muốn ăn không? Ngay cả chút chuyện này mà họ cũng làm không tốt, còn nói rằng: “Tâm ý của Đức chúa trời thật khó nắm bắt. Mọi lời đức chúa trời phán đều là lẽ thật; con người khó mà thực hành được!” “Khó thực hành” nghĩa là gì? Không phải là khó thực hành mà là ngươi không thực hành. Sự tư lợi của ngươi quá lớn; ngươi luôn có ý riêng, những sự hỗn tạp riêng, luôn muốn làm mọi việc theo ý và sở thích của mình. Ta nói: “Khi nấu ăn, đừng làm món cay. Nếu các ngươi thích ăn cay, thì hãy làm vài món không cay cho Ta”. Nhưng đến khi nấu ăn, họ vẫn cứ làm món cay và ăn thật ngon lành. Ta nói: “Ta đã bảo đừng làm món cay mà, tại sao ngươi lại làm vậy?” “Món này cần phải cay, không cay thì sẽ không thơm ngon và không có mùi vị gì đâu”. Đây là loại người gì? Lòng dạ họ có tốt không? Còn có người thích ăn thịt; Ta nói, “Nếu ngươi thích ăn thịt, hãy làm một món ăn nhiều thịt cho mình ăn. Còn xào cho Ta thì cho ít thịt thôi, hoặc là chỉ xào rau cho Ta thôi”. Họ đồng ý rất dễ dàng, nhưng khi nấu ăn thì lại không nghe lời sai bảo của Ta, cho thêm những miếng thịt to vào nồi, còn cho thêm cả ớt. Thịt đã mỡ rồi mà họ còn phải chiên lên, họ chỉ nấu những món họ thích ăn và hợp khẩu vị của họ. Nếu không để họ làm như vậy thì không được, họ còn nói: “Hầu hạ ngài cũng quá khó đi, món này ăn mới ngon làm sao! Những người khác đều ăn thì tại sao ngài lại không ăn? Con làm như vậy không phải là vì ngài sao? Ngài ăn nhiều một chút thì sẽ tốt cho sức khỏe và còn có sức lực. Nếu ngài khỏe mạnh thì chẳng phải sẽ có thể giảng đạo được nhiều hơn hay sao? Con một mặt là cân nhắc cho ngài, mặt khác là cân nhắc cho các anh chị em trong hội thánh”. Chẳng phải người này rất phiền phức sao? Họ có dục vọng quá lớn, có chủ trương và ý nghĩ riêng trong mọi việc. Chưa nói đến việc họ có lẽ thật hay không, ngay cả nhân tính tối thiểu họ cũng không có. Đây có phải là tiếp cận với sự chân thành không? (Thưa, không phải.) Lúc đầu, khi người này hỏi Ta, Ta cảm thấy họ hình như đối xử với mọi người cũng không tệ, nếu để họ nấu cơm thì có lẽ là được. Nhưng khi cơm được dọn ra thì Ta đã biết, họ nói chuyện rất êm tai, dường như là đối với Ta rất tốt, nhưng trên thực tế thì họ chỉ là kẻ ích kỷ và đê tiện.

Ta thường gặp được người như thế, trời sinh khôn ngoan và đầu óc linh hoạt. Khi tiếp xúc với Ta, ngay khi Ta vừa lấy thuốc ra uống, cô ta đã mang nước tới; khi Ta phải

đi ra ngoài, cô ta lập tức mang túi xách đến, vừa thấy bên ngoài trời lạnh thì cô ta lại mang khăn quàng cổ và găng tay đến. Ta đang nghĩ rằng cô ta thật nhanh nhẹn, nhưng tại sao lại cảm thấy khó chịu nhỉ? Bất kể Ta ra ngoài hay về nhà, mặc quần áo, đi giày hay đội mũ, thì luôn có người nhanh tay hơn Ta. Các ngươi nói xem, trong lòng Ta có cảm giác gì? Ta nên vui mừng hay chán ghét? (Thưa, nên chán ghét.) Các ngươi có chán ghét kiểu hành vi này không? (Thưa, có chán ghét.) Nếu tất cả các ngươi đều chán ghét, thì các ngươi nói xem liệu Ta có chán ghét không? (Thưa, có chán ghét.) Có người làm xong chuyện này, trong lòng còn rất vui mừng và đắc ý, họ nói rằng: "Khi con đi làm, lãnh đạo của chúng con thích con, đi đến đâu mọi người cũng thích con vì con có trí óc linh hoạt". Ngụ ý là họ biết nịnh hót, xu nịnh, tâng bốc; họ không đần độn, chậm chạp hay ngu ngốc; họ có tay chân linh hoạt và đầu óc nhạy bén, nên đi đến đâu họ cũng được yêu thích. Họ nói mọi người đều thích họ, nghĩa là Ta cũng nên thích họ. Ta có thích họ không? Ta hoàn toàn bị họ làm phiền! Nhìn thấy những người như vậy thì Ta sẽ tránh đi. Còn có một vài người, khi nhìn thấy những tên trùm trong giới xã hội đen, khi đại ma đầu bước lên xe thì những vệ sĩ, thuộc hạ của hắn nịnh hót, mở cửa xe và dùng tay che đầu cho hắn, thì họ cũng làm như vậy với Ta. Ta chưa kịp lên xe thì họ đã đưa tay ra mở cửa, mở xong còn lấy tay che đầu Ta, giống như một người ngoại đạo đối xử với thủ trưởng của mình. Ta có ác cảm đối với những người này. Những người này không mưu cầu lẽ thật một chút nào, có nhân tính ích kỷ, đê tiện, xấu xa, lại còn không có liêm sỉ. Khi chung sống với người khác, ngươi xu nịnh, tâng bốc và không ngừng nịnh hót người có địa vị và danh vọng, thì một vài người chính trực cũng sẽ có ác cảm và khinh bỉ người như vậy. Nếu làm chuyện này với Ta, thì Ta sẽ càng có ác cảm hơn. Ngươi đừng bao giờ làm như vậy với Ta; Ta không cần, Ta kinh tởm. Những gì Ta cần không phải là cách làm xu nịnh, tâng bốc hay nịnh hót này của ngươi. Ta cần ngươi đối xử với Ta chân thành, khi gặp nhau thì có thể nói chút chuyện tâm tình, nói về nhận thức, trải nghiệm và thiếu sót của các ngươi, nói một chút về sự bại hoại mà các ngươi bộc lộ trong quá trình thực hiện bổn phận và những chuyện mà ngươi cảm thấy chưa đạt đến trong trải nghiệm của mình. Ngươi có thể tìm kiếm, thông công về những chuyện này, và cũng có thể nghiên cứu thảo luận về chúng. Bất kể chúng ta thông công hay tán gẫu về chủ đề gì, thì ngươi cũng cần phải chân thành, có tấm lòng và thái độ như vậy. Ngươi đừng nghĩ đến chuyện mượn việc xu nịnh, nịnh hót, tâng bốc và nịnh nọt hòng đạt được hảo cảm – chuyện này là hoàn toàn vô ích. Ngược lại, ngươi làm như vậy chẳng những không thể đạt được lợi ích gì mà còn có thể khiến ngươi vô cùng xấu hổ và mất mặt.

Người không thể tiếp cận Đấng Christ chân thành là loại người gì? Nếu ngươi đối xử chân thành với người khác, ngươi sợ họ biết tình hình thực sự của ngươi mà làm hại ngươi, ngươi sợ họ gài bẫy, lừa gạt, lợi dụng hoặc là chế nhạo và xem thường ngươi. Vậy thì ngươi sợ điều gì khi đối xử chân thành với Đấng Christ? Nếu trong lòng ngươi sợ, thì đây chính là vấn đề. Nếu không thể đối xử chân thành với Ngài thì đây cũng là vấn đề của ngươi, là điểm mà ngươi nên mưu cầu lẽ thật và thay đổi. Nếu trong

lòng ngươi có thể tin và thừa nhận rằng người đứng trước ngươi là Đức Chúa Trời mà ngươi tin và đi theo, thì tốt nhất là ngươi không nên dùng phương thức nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình để chung sống với Ngài. Thay vào đó, hãy đối xử chân thành, nói lời thật lòng và nói tình hình thực tế, đừng nói những lời ngụy trang, lừa dối hay giấu giếm, đừng giở thủ đoạn hay bày âm mưu, đây là phương thức tốt nhất để chung sống với Đấng Christ. Các ngươi có thể làm được hay không? Đối xử chân thành và xu nịnh, tâng bốc, cái nào thì tích cực? (Thưa, đối xử chân thành.) Đối xử chân thành là điều tích cực, còn xu nịnh và tâng bốc là điều tiêu cực. Nếu mọi người không thể làm được điều tích cực như đối xử chân thành, thì chứng tỏ họ có vấn đề và có tâm tính bại hoại. Yêu cầu này của Ta có quá đáng không? Nếu các ngươi cho rằng đó là quá đáng, cảm thấy Ta không xứng có được đãi ngộ như vậy, không xứng để các ngươi phải chung sống với phương thức và thái độ chân thành như vậy, thì các ngươi còn có biện pháp hay phương thức nào tốt hơn không? (Thưa, không có.) Nếu không có thì hãy thực hành theo lời này đi. Mục này chỉ thông công đến đây thôi.

B. Nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ

Chúng ta tiếp tục thông công về mục thứ hai – nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ. Mục này có phải dễ hiểu không? Đối với những chuyện mà Đức Chúa Trời nhập thể làm, những lời mà Ngài phán, cũng như tính cách, tâm tính hay sở thích được bộc lộ ra trong mọi lời nói và hành động của Ngài, con người bình thường nên tiếp cận một cách đúng đắn. Người thực sự đi theo Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật coi những sự bộc lộ bề ngoài này của Đấng Christ là một mặt bình thường của xác thịt Ngài. Họ có thể lắng nghe và lĩnh hội những lời mà Đấng Christ phán bằng thái độ như với lẽ thật, từ trong đó mà hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, hiểu các nguyên tắc thực hành, và có được con đường thực hành, đạt đến bước vào thực tế lẽ thật. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại không như vậy. Khi nhìn Đấng Christ phán lời và làm việc, trong lòng họ không tiếp nhận hay thuận phục, mà là nghiên cứu: “Lời này từ đâu ra? Lời này được phán ra như thế nào? Câu này nối tiếp câu khác là đã nghĩ kỹ trong lòng hay là đức thánh linh chỉ thị? Những lời này là học được hay là chuẩn bị từ trước? Tại sao tôi lại không biết vậy? Có vài lời nghe có vẻ rất bình thường, chỉ là những lời thông tục. Có vẻ không giống đức chúa trời; đức chúa trời phán lời liệu có thể bình thường và phổ thông như vậy không? Tôi nghiên cứu nhưng không hiểu, vậy thì tôi sẽ quan sát xem ngài làm gì đằng sau. Ngài có đọc báo không? Ngài có đọc tác phẩm nổi tiếng nào không? Ngài có học ngữ pháp không? Bình thường thì ngài tiếp xúc với những ai?”. Họ không giữ thái độ thuận phục hay tiếp nhận lẽ thật, mà nghiễm nhiên nghiên cứu Đấng Christ với thái độ của một học giả nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu tri thức. Họ nghiên cứu nội dung lời phán của Đấng Christ, cách Ngài phán lời, đối tượng mà Ngài phán lời, thái độ và mục đích của Ngài mỗi khi phán lời. Mỗi khi Đấng Christ phán lời hoặc làm việc, chỉ cần lọt vào tai họ, chỉ cần mắt họ có thể nhìn thấy, chỉ cần họ nghe nói và biết được, thì tất cả đều là đối tượng để họ nghiên cứu. Họ nghiên cứu từng câu từng chữ trong lời

của Đấng Christ, mỗi một việc mà Ngài làm, mỗi một người mà Ngài xử lý, cách Ngài đối đãi với mọi người, lời nói, cử chỉ, ánh mắt và biểu cảm trên gương mặt của Ngài, thậm chí cả thói quen sinh hoạt, quy luật sinh hoạt, cũng như phương thức và thái độ đối nhân xử thế của Ngài, họ nghiên cứu tất cả những điều này. Thông qua nghiên cứu, kẻ địch lại Đấng Christ rút ra kết luận: Dù có nhìn thế nào đi nữa thì đấng christ vẫn có nhân tính bình thường, ngài rất bình thường và không có điểm gì đặc biệt, chỉ là có thể bày tỏ lẽ thật mà thôi. Chẳng lẽ đây chính là đức chúa trời nhập thể sao? Dù họ có nghiên cứu thế nào thì cũng không ra được một kết luận chuẩn xác, cũng không thể xác định liệu Đấng Christ có phải là đức chúa trời mà họ nhận định trong lòng hay không. Họ là những người nghiên cứu Đấng Christ, chứ không phải là những người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, vậy làm sao có thể đạt đến nhận biết Đức Chúa Trời được?

Kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu trên người Đấng Christ, nghiên cứu đi nghiên cứu lại cũng không nhìn thấy được mặt vĩ đại của Đức Chúa Trời, không nhìn thấy được sự công chính, toàn năng và có thẩm quyền của Ngài. Dù họ có nghiên cứu thế nào thì cũng không ra được kết luận rằng Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời; họ không thể nhìn thấu, cũng không hiểu được điều này. Có người nói rằng: “Hễ là trong chuyện mà anh không thể nhìn thấu hoặc hiểu được, thì sẽ có lẽ thật đáng để tìm kiếm”. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói: “Tôi thấy không có lẽ thật nào đáng để tìm kiếm cả; ở đây có những điểm đáng nghi ngờ, đáng để mọi người đào sâu nghiên cứu”. Sau khi tiến hành nghiên cứu và phân tích, họ đưa ra kết luận: Đấng Christ này chỉ có thể nói được vài lời, ngoài việc này ra thì không có gì khác biệt so với người bình thường. Ngài không có ân tứ đặc thù hay khả năng đặc biệt, thậm chí cũng không có năng lực siêu nhiên để làm những dấu kỳ và phép lạ như Jêsus. Mọi lời Ngài phán đều là lời của phàm nhân. Vậy Ngài rốt cuộc có phải là Đấng Christ không? Kết quả này còn phải chờ được phân tích và nghiên cứu. Dù họ có nhìn thế nào đi nữa thì cũng không nhìn ra thực chất của Đức Chúa Trời bên trong Đấng Christ; dù họ có nghiên cứu thế nào đi nữa thì cũng không ra được kết luận rằng Đấng Christ có thân phận của Đức Chúa Trời. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, nếu là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể thì phải có năng lực siêu phàm, có những ân tứ đặc thù, có thể làm phép lạ, có thực chất cũng như bản lĩnh tỏ rõ và chấp hành thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Nhưng con người bình thường trước mặt họ không có tất cả những điều này, mà hơn nữa, Ngài phán lời cũng không thể xuất khẩu thành thơ; thậm chí khi miêu tả rất nhiều sự việc, Ngài còn dùng một số khẩu ngữ không phù hợp với quan niệm của con người, đến cả trình độ của một giáo sư đại học cũng chưa đạt tới. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có nghiên cứu như thế nào về những lời phán, việc làm, cũng như thái độ và phương thức làm việc của Đấng Christ, thì họ cũng không thể nhìn ra rằng Đấng Christ – con người bình thường này – có thực chất của Đức Chúa Trời. Cho nên, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, điều khiến con người bình thường này đáng để họ đi theo nhất chính là người này có rất nhiều chuyện, lời phán và hiện tượng mà họ không thể nhìn thấu, những điều này đáng để họ nghiên cứu và phân tích, đây là động lực lớn nhất của họ khi đi theo người này. Nội dung và

hạng mục nào đáng để họ nghiên cứu và phân tích? Đó là những lời về lối vào sự sống mà Đấng Christ đã phán; người bình thường thực sự không thể nói được như vậy, cũng không có những lời này, thực sự không có người thứ hai giữa nhân loại – thật không biết những lời này đến từ đâu. Kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu đi nghiên cứu lại thế nào cũng không đưa ra được kết luận. Chẳng hạn như, khi Ta nói một người nào đó như thế nào, thực chất và tâm tính của họ là gì, người bình thường sẽ đối chiếu một cách chi tiết để chứng thực chuyện này. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe xong những lời này lại không dùng thái độ tiếp nhận để đối chiếu và nhận biết vấn đề mà là đi phân tích. Họ phân tích điều gì? “Làm sao ngài biết chuyện của người này vậy? Làm sao ngài biết họ có tâm tính như vậy? Ngài dựa vào điều gì để xác định tính chất của họ? Ngài chưa tiếp xúc gì với họ thì làm sao hiểu rõ họ được? Chúng con đã tiếp xúc với họ trong thời gian dài như vậy, sao lại không nhìn thấu hay hiểu rõ họ chứ? Con cần phải quan sát chứ không thể nghe lời từ một phía của ngài. Lời ngài phán chưa chắc đã chuẩn xác và đã đúng”. Trong quá trình một vài người tiếp xúc với Ta, Ta có hướng dẫn họ thực hiện một số hạng mục công tác hoặc nghiệp vụ. Nếu phương thức và phương pháp mà Ta hướng dẫn phù hợp với kiến thức nghiệp vụ mà họ nắm giữ và làm họ hài lòng, thì họ có thể miễn cưỡng chấp hành. Nhưng nếu chúng làm họ không hài lòng, thì trong lòng họ sẽ chống đối và ngẫm nghĩ: “Tại sao ngài lại làm như vậy? Như vậy không phải trái ngược với nghiệp vụ này hay sao? Tại sao con phải lắng nghe ngài? Nếu những gì ngài phán là sai, thì con không thể nghe lời ngài, mà phải làm theo cách của mình. Nếu ngài đúng thì con phải hiểu tại sao ngài đúng và làm sao ngài lại biết được điều này. Ngài đã học được sao? Nếu không học thì làm sao ngài biết được? Nếu không học thì hẳn là ngài sẽ không hiểu; nếu ngài hiểu được thì là không bình thường. Ngài hiểu thế nào? Là ai đã nói cho ngài biết, hay là tự ngài lén học được?”. Họ phân tích và nghiên cứu trong lòng. Mỗi một câu Ta phán và mỗi một việc Ta xử lý đều phải được lọc ở chỗ kẻ địch lại Đấng Christ và trải qua sự xét duyệt của họ. Chỉ khi xét duyệt đạt tiêu chuẩn thì họ mới tiếp nhận chúng; nếu không đạt tiêu chuẩn thì họ sẽ phê phán, nảy sinh sự xét đoán và chống đối.

Xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể là bí ẩn lớn nhất đối với tất cả mọi người. Không ai có thể biết rốt cuộc là chuyện gì đang xảy ra, cũng như không ai có thể nhận biết thực chất của Đức Chúa Trời được hiện thực hoá trong xác thịt này như thế nào – Đức Chúa Trời đã trở thành một con người như thế nào, làm sao người này có thể nói ra những lời từ miệng của Đức Chúa Trời hay thực hiện công tác của Ngài, và rốt cuộc thì Thần của Đức Chúa Trời dẫn dắt và chi phối người này như thế nào. Trong hết thảy những công tác này, mọi người chưa hề nhìn thấy những khải tượng vĩ đại hay bất kỳ động tĩnh lớn gì từ xác thịt này – không có điều gì đặc thù, mọi sự đều bình thường. Đức Chúa Trời đã mang vinh quang ở Y-sơ-ra-ên sang phương Đông mà không hề hay biết. Nhờ lời phán và công tác của người này, một thời đại mới đã bắt đầu như vậy, và thời đại cũ đã kết thúc như vậy, không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Tuy nhiên, những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, những người đơn thuần và cởi mở, có nhân tính và lý trí,

lại không nghiên cứu những chuyện này. Nếu không nghiên cứu thì họ làm gì? Chỉ chờ đợi một cách bị động sao? Không phải, họ thấy được rằng những lời này là lẽ thật, tin rằng ngọn nguồn của hết thảy những lời này là Đức Chúa Trời, thừa nhận sự thật rằng con người bình thường này là Đấng Christ, tiếp nhận người này là Chúa và Đức Chúa Trời của họ mà không cân nhắc điều gì khác nữa. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy, chẳng những họ không thể nhìn thấy rằng toàn bộ những lời và công tác này đều đến từ Đức Chúa Trời, rằng ngọn nguồn của hết thảy những lời phán và công tác này là Đức Chúa Trời, cho nên họ không tiếp nhận con người bình thường này là Chúa và Đức Chúa Trời của họ. Ngược lại, họ nghiên cứu và chống đối ở trong lòng một cách ngày càng táo tợn hơn. Họ chống đối điều gì? “Dù ngài có phán bao nhiêu lời hay thực hiện công tác vĩ đại đến đâu, dù ngọn nguồn của ngài là ai, chỉ cần ngài là một người bình thường, chỉ cần phương thức phán lời của ngài không phù hợp với quan niệm của con, chỉ cần bề ngoài của ngài không đủ cao lớn để lọt vào mắt của con hoặc không khiến con coi trọng, thì con sẽ phải nghiên cứu và phân tích ngài. Ngài chính là đối tượng nghiên cứu của con; con không thể tiếp nhận ngài là chúa hay là đức chúa trời của con”. Trong quá trình nghiên cứu và phân tích, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không giải quyết được những quan niệm, sự phản nghịch và tâm tính bại hoại của mình, mà ngược lại, những quan niệm của họ càng ngày càng gia tăng và ngày càng nghiêm trọng. Chẳng hạn như, khi một người lãnh đạo hội thánh bị tỏ lộ là kẻ địch lại Đấng Christ, gây ra sự nhiễu loạn và phá hủy trong hội thánh đó, phản ứng đầu tiên của kẻ địch lại Đấng Christ khi một chuyện như vậy xảy ra là hỏi: “Đấng christ có biết chuyện này không? Ai là người an bài người lãnh đạo hội thánh này? Phản ứng của đấng christ đối với chuyện này là gì? Ngài xử lý nó như thế nào? Đấng christ có biết người này hay không? Trước đây đấng christ có từng nói rằng người này là kẻ địch lại đấng christ hay từng tiên đoán được chuyện này không? Bây giờ, một chuyện lớn như vậy đã xảy ra trong hội thánh này, liệu đấng christ có phải là người đầu tiên biết được không?”. Ta nói Ta không biết, Ta cũng vừa mới biết được thôi. “Vậy thì không đúng rồi – ngài là đức chúa trời và là đấng christ, tại sao ngài lại không biết? Ngài phải biết chứ”. Chính vì Ta là Đấng Christ và là một người bình thường nên Ta mới không cần phải biết. Hội thánh có những sắc lệnh quản trị và những nguyên tắc để xử lý con người của hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện thì chỉ cần dựa theo nguyên tắc của hội thánh mà thanh trừ và khai trừ họ là được. Đây gọi là Đức Chúa Trời nắm quyền, là lẽ thật nắm quyền. Ta không cần phải biết mọi sự. Nếu hội thánh không thể xử lý dựa theo các sắc lệnh quản trị và nguyên tắc xử lý con người của hội thánh, thì Ta sẽ phải nhúng tay vào. Tuy nhiên, nếu các anh chị em hiểu nguyên tắc thanh trừ và khai trừ con người của nhà Đức Chúa Trời, thì Ta không cần phải quản nữa. Nơi nào có lẽ thật nắm quyền, thì Ta không cần phải quản nữa. Đây chẳng phải là chuyện rất bình thường sao? (Thưa, phải.) Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể rêu rao và nảy sinh quan niệm về chuyện này, thậm chí vì những quan niệm này mà phủ nhận Đấng Christ và lên án sự thật rằng Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Bởi vì một

chuyện gì đó không phù hợp với quan niệm hay tưởng tượng của họ, hoặc nằm ngoài dự liệu của họ, họ có thể phủ nhận thực chất của Đấng Christ. Kết quả của việc họ nghiên cứu mọi phương diện của Đấng Christ chính là: Họ không thấy được thực chất của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ; cho nên, họ không thể định nghĩa rằng người này có thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời. Việc này dẫn đến một tình trạng, không có chuyện gì xảy ra thì thôi, nhưng ngay khi xảy ra chuyện thì kẻ địch lại Đấng Christ là những người đầu tiên nhảy ra, phủ nhận thân phận của Đấng Christ và lên án Ngài. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu rốt cuộc là để làm gì? Họ nghiên cứu và phân tích không phải để hiểu lẽ thật một cách tốt hơn, mà là muốn tìm chứng cứ và nắm thóp để phủ nhận sự thật về việc Đức Chúa Trời nhập thể, phủ nhận sự thật rằng xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể là Đấng Christ và là Đức Chúa Trời. Đây chính là ý định và mục đích đằng sau việc kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu và phân tích Đấng Christ.

Trong khi đi theo Đấng Christ với tư cách là người đi theo của Ngài, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn mang theo thái độ nghiên cứu và phân tích, cuối cùng họ cũng không thể hiểu được lẽ thật, không thể xác định được sự thật rằng Đấng Christ là Chúa và là Đức Chúa Trời. Nhưng tại sao họ vẫn đi theo một cách miễn cưỡng và không cam tâm, vẫn nương náu trong nhà Đức Chúa Trời? Có một điểm mà chúng ta đã nói qua trước đây, họ ôm ý định được phúc và có dã tâm. Còn một điểm khác là kẻ địch lại Đấng Christ có lòng hiếu kỳ mà người bình thường không có. Lòng hiếu kỳ gì vậy? Chính là họ thích những chuyện quái lạ và khác thường. Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt hiếu kỳ về hết thảy những chuyện quái lạ, khác thường và vượt ra ngoài quy luật tự nhiên trên thế giới. Đối với rất nhiều chuyện, họ đều có một loại dục vọng muốn tìm ra đến cùng. Rốt cuộc thì thực chất của việc tìm ra này là gì? Chính là họ quá kiêu ngạo, chuyện gì cũng muốn hiểu rõ, chuyện gì cũng muốn biết được ngọn nguồn sự thật, bằng không thì sẽ lộ ra là họ rất không có năng lực. Cho dù là chuyện gì thì họ cũng đều muốn là người đầu tiên biết, là người hiểu nhất và biết được ngọn nguồn sự thật nhất – họ muốn trở thành người "nhất" trong mọi mặt. Cho nên, họ cũng không bỏ quên hay bỏ lỡ chuyện về Đức Chúa Trời nhập thể. Họ nói rằng: "Chuyện nhập thể của đức chúa trời là bí ẩn lớn nhất trong thế giới loài người. Rốt cuộc thì bí ẩn lớn nhất và chuyện kỳ diệu nhất này là như thế nào? Nếu chuyện này vượt quá những dự liệu của con người bình thường và nếu xác thịt này không giống với con người bình thường, vậy thì không giống ở điểm nào? Tôi phải khám phá xem sao". "Khám phá" có ý nghĩa gì? Có nghĩa là: "Tôi đã đi qua nhiều nước trên thế giới, du ngoạn qua nhiều ngọn núi nổi tiếng và di tích lịch sử, đã từng phỏng vấn nhiều danh nhân và cao nhân; họ đều chỉ là những người bình thường. Người duy nhất tôi chưa từng gặp và lĩnh giáo là đấng christ này. Thực chất của đấng christ này rốt cuộc là gì? Tôi phải khám phá xem sao". Rốt cuộc thì họ muốn khám phá điều gì? "Tôi nghe nói rằng đức chúa trời có thể làm dấu kỳ và phép lạ. Nếu nói Jêsus là chúa và là đấng christ thì ngài đã làm được dấu kỳ và phép lạ nào để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của mọi người vậy? Tôi nhớ có một chuyện, sau khi Jêsus rủa sả một cây vả không trái, nó đã héo khô. Liệu bây giờ đấng christ có thể làm được chuyện như vậy

không? Tôi phải khám phá xem sao, nếu có cơ hội, tôi sẽ kiểm tra xem ngài có thể làm được chuyện như vậy hay không. Tôi nghe nói rằng đức chúa trời nhập thể có thẩm quyền của đức chúa trời, khiến người bị liệt có thể đi lại được, người mù có thể nhìn thấy được, người điếc có thể nghe thấy được và người bệnh có thể được chữa trị. Đây là chuyện thần kỳ và mới lạ; ở thế giới loài người, đây là những khả năng xuất sắc mà người bình thường không có. Đây là điều mà tôi phải tự mình nhìn xem". Mặt khác, còn có một chuyện lớn nhất, khiến cho trong lòng họ nghĩ ngợi. Họ nói: "Trong thế giới loài người, chuyện kiếp trước, kiếp này, luân hồi chuyển kiếp rốt cuộc là thế nào? Người bình thường không thể giải thích rõ ràng được chuyện này. Nếu đức chúa trời đã trở nên xác thịt và cai quản mọi sự, vậy thì đấng christ có biết về chuyện này không? Khi có thời gian thì tôi phải hỏi ngài và hỏi thăm về chuyện này; xem thử tướng số của tôi có tốt không, kiếp trước tôi là gì, động vật hay con người. Nếu ngài biết những chuyện này thì cũng không tệ, ngài là siêu nhân chứ không phải người bình thường, và ngài có thể là đấng christ. Với lại, người ta nói trên trời có tòa và nơi ở của đức chúa trời, vậy vị đức chúa trời nhập thể này có biết nơi ở của đức chúa trời và thiên quốc ở đâu không? Người ta nói rằng thiên quốc được dát vàng, nguy nga rực rỡ; nếu đức chúa trời nhập thể có thể đưa chúng ta đi một vòng, thì chẳng phải cả đời này của chúng ta thật đáng giá, đức tin của chúng ta không hề vô ích sao? Hơn nữa, chúng ta không cần phải trồng trọt; đến khi đói, đấng christ có thể biến tảng đá thành thức ăn chỉ bằng một câu nói. Ngài có thể cho năm nghìn người ăn no chỉ với năm cái bánh và hai con cá; chẳng phải là chúng ta được lợi lớn sao? Còn nữa, khi đấng christ phán lời thì sao? Người ta nói ngài cung ứng nước sống, nhưng nước sống này ở đâu? Cung ứng như thế nào, nước lưu động như thế nào? Đây đều là những chuyện đáng để nghiên cứu, mỗi một mẩu chuyện đều rất mới lạ. Nếu tận mắt chứng kiến một trong những chuyện đó thì đời này tôi đã trở thành một người có tri thức chứ không phải người bình thường". Chẳng phải là lòng hiếu kỳ đã làm hại họ hay sao? (Thưa, phải.)

Có vài người tin Đức Chúa Trời, tiếp nhận và đi theo Đấng Christ, không phải vì muốn đạt được lẽ thật mà vì có những ý nghĩ khác. Có một vài người ngay khi gặp Ta liền hỏi: "Bảy tai ương và bảy bát phán trong Sách Khải Huyền có ý nghĩa gì? Con ngựa trắng có ý nghĩa gì? Hiện tại thảm họa kéo dài ba năm rưỡi đã đến chưa?". Ta nói: "Ngươi đang hỏi về điều gì vậy? Sách Khải Huyền là gì?". Họ nói: "Ngay cả Sách Khải Huyền mà ngài cũng không biết sao? Người ta nói ngài là đức chúa trời, nhưng con thấy cũng chưa chắc!". Có người khác hỏi: "Trong quá trình rao truyền phúc âm, chúng con gặp những người hỏi về những chuyện huyền bí, ngài thấy nên làm sao đây?". Ta không đợi họ nói xong mà nói rằng: "Hễ ai luôn hỏi về những chuyện huyền bí thay vì tìm kiếm lẽ thật thì đều không phải là người tiếp nhận lẽ thật, về sau đều không thể được cứu rỗi. Những người luôn tìm kiếm những chuyện huyền bí đều không phải thứ gì tốt; đừng rao truyền phúc âm cho những người như vậy nữa". Tại sao Ta lại nói vậy? Rốt cuộc là ai hỏi những câu hỏi này? Đó không phải ai khác mà là chính họ. Họ muốn hỏi những câu hỏi này và muốn biết đáp án của chúng, họ còn tưởng rằng Ta không biết là ai hỏi và

rằng Ta không thể nhìn ra được! Sau khi Ta phán xong, họ nghe và nghĩ: “Đức chúa trời nói mình không phải thứ gì tốt, vậy thì mình không hỏi nữa”. Chiêu này của Ta thế nào? Chẳng phải là bịt miệng được họ rồi sao? Nếu Ta giải đáp cho họ, thì chẳng phải là trúng quỷ kế của họ rồi sao? Họ sẽ được nước làm tới mà không ngừng đặt câu hỏi. Ta có nghĩa vụ phải giải thích những chuyện này cho họ không? Ngươi biết những chuyện này để làm gì chứ? Cho dù biết thì Ta cũng không nói cho ngươi biết. Tại sao Ta phải nói cho ngươi biết? Ta là người giải thích thánh kinh hay sao? Ngươi đến đây để học thần học à? Ngươi đến để nghiên cứu Ta, thì Ta cứ mở lòng ra cho ngươi nghiên cứu ư? Chuyện này có thích hợp không? Ngươi đến để thử thách Ta, mà Ta còn cho phép ngươi thử thách Ta ư? Chuyện này có thích hợp không? Ngươi không phải đến để tiếp nhận lẽ thật, mà là đến để đặt câu hỏi với thái độ căm thù, hoài nghi và chất vấn. Ta không thể nào giải đáp cho ngươi được. Có người nói rằng: “Không phải là được hỏi thì phải trả lời sao?”. Còn tùy là chuyện gì nữa. Chuyện liên quan đến lẽ thật và công tác của hội thánh, thì Ta vẫn phải xem xét tình huống. Nếu trước đây Ta đã nói với ngươi rồi mà ngươi vẫn giả vờ không biết, giả vờ khiêm nhường để hỏi dò, thì Ta sẽ không trả lời ngươi. Ta chỉ tỉa sửa ngươi một trận, tỉa sửa ngươi một trận thì ngươi sẽ hiểu. Xem xét từ cách mà kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu và phân tích Đấng Christ, từ lòng hiếu kỳ của họ về thực chất của Đấng Christ và Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc nghiên cứu điều gì? Họ đang nghiên cứu lẽ thật. Họ xem hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm là đối tượng để nghiên cứu và phân tích, dùng chúng để giết thời gian. Họ đi theo Đức Chúa Trời như thể họ là những học giả đang học một nghiệp vụ hoặc một kiến thức nào đó, như thể một kẻ chẳng tin theo học thần học. Người như vậy có thể được Đức Chúa Trời khai sáng không? Họ có thể nhận được sự sáng không? Họ có thể hiểu được lẽ thật không? (Thưa, không thể.)

Trong hội thánh, có một số công tác trước đây chưa từng tiếp xúc qua, cũng như một số công tác liên quan đến chuyên môn. Khi Ta chỉ đạo những công tác này, có vài người lắng nghe một cách nghiêm túc và khiêm tốn, từ đó họ có thể nắm vững được những nguyên tắc cần tuân thủ khi thực hiện những bổn phận này, nắm vững thực tế lẽ thật mà họ nên thực hành và bước vào. Còn vài người khác thì vắt hết óc nghiên cứu trong lòng; họ nghĩ, “Ngài chưa học qua những nghiệp vụ này. Ngoài ra, nhiều nghiệp vụ như vậy thì liệu ngài có thể học được không? Ai mà có thể biết và hiểu tất cả mọi thứ chứ? Ngài dựa vào gì mà chỉ đạo chúng con? Dựa vào cái gì mà chúng con phải nghe lời ngài? Mặc dù có lúc những gì ngài phán khi chỉ đạo chúng con thật sự có lý, nhưng ngài làm sao mà biết được? Nếu không học một điều gì đó thì con sẽ không biết về nó. Con phải ngẫm nghĩ một chút, cố gắng học nhiều hơn, nhìn nhiều hơn, nghe nhiều hơn và cố gắng không để ngài chỉ đạo mà con sẽ tự biết. Thấy ngài có vẻ cũng vừa nhìn vừa học và hiểu từng chút một”. Họ chỉ nhìn vào hiện tượng bên ngoài mà không thấy rằng, một mặt, bất kể con người này phán lời gì hay làm việc gì thì đều có nguyên tắc – bất kể chỉ đạo hạng mục công tác nào thì cũng tuân thủ theo một nguyên tắc, và nguyên tắc này có liên quan đến yêu cầu thực tế của con người và kết quả cần đạt được của

công tác thực tế. Mặt khác, cũng là phương diện quan trọng nhất, người này chưa học gì cả. Tri thức, văn hóa, kiến thức và sự từng trải của Ngài không nổi bật. Nhưng có một điều mọi người không nên quên: Cho dù kiến thức, tri thức, sự từng trải và kinh nghiệm của Ngài có phong phú hay đáng nhắc đến hay không, thì ngọn nguồn thực hiện công tác hiện tại không phải là xác thịt bên ngoài này, mà là thực chất của xác thịt này – là chính Đức Chúa Trời. Cho nên, nếu ngươi xem xét dựa trên bề ngoài của xác thịt này – chiều cao, tướng mạo, giọng điệu, ngữ khí và cách phán lời – thì ngươi sẽ không thể giải thích thông tỏ hoặc suy đoán thấu đáo được tại sao Ngài có thể đảm nhiệm và gánh vác được những công tác này, ngươi sẽ không có cách nào suy đoán thấu đáo được. Không có cách nào suy đoán thấu đáo có nghĩa là chuyện này không thể được giải quyết sao? Không, chuyện này có thể giải quyết được. Ngươi không cần phải suy đoán thấu đáo về nó; ngươi chỉ cần biết, ghi nhớ và thừa nhận một việc: Đấng Christ là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Nguyên tắc, lập trường và thái độ mà con người nên có với Đấng Christ không phải là nghiên cứu, phân tích, hoặc thỏa mãn lòng hiếu kỳ, mà là thừa nhận, tiếp nhận, nghe lời và thuận phục, như vậy là đủ rồi. Nếu ngươi nghiên cứu và phân tích, thì kết quả cuối cùng có phải là ngươi có thể nhìn thấy thực chất của Đức Chúa Trời hay không? Ngươi không thể nhìn thấy được. Đức Chúa Trời không cho phép bất kỳ ai phân tích hay nghiên cứu Ngài; ngươi càng nghiên cứu và phân tích thì Đức Chúa Trời lại càng ẩn giấu trước ngươi. Con người cảm nhận được gì khi Đức Chúa Trời ẩn giấu trước họ? Khái niệm về Đức Chúa Trời, về lẽ thật trong lòng ngươi và về con đường ngươi nên đi đều là mơ hồ. Giống như có một bức tường chắn trước mặt ngươi; ngươi không nhìn thấy phương hướng phía trước, tất cả đều mông lung. Đức Chúa Trời ở đâu? Đức Chúa Trời là ai? Rốt cuộc có Đức Chúa Trời hay không? Những câu hỏi này giống như một bức tường màu đen chắn trước mặt ngươi, tức là Đức Chúa Trời đang che mặt Ngài trước ngươi, khiến ngươi không thể nhìn thấy Ngài. Tất cả những khải tượng này cũng đều mơ hồ đối với ngươi, chúng biến mất và trong lòng ngươi liền tăm tối. Khi trong lòng ngươi tăm tối, phía trước ngươi có còn con đường nào không? Ngươi còn biết phải làm như thế nào không? Ngươi không còn biết nữa. Cho dù phương hướng và mục tiêu ban đầu của ngươi có rõ ràng đến đâu, khi ngươi nghiên cứu và phân tích Đức Chúa Trời, chúng đều sẽ trở nên mơ hồ và tăm tối. Khi con người rơi vào loại trạng thái và tình trạng như vậy, thì họ đang gặp nguy hiểm; những người chú trọng nghiên cứu Đức Chúa Trời đều có kết quả này. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn ở trong trạng thái như vậy, phía trước là một vùng tối đen, không thể phân định rõ ràng được cái gì là điều tích cực, cái gì là lẽ thật. Bất kể Đức Chúa Trời có làm gì đi nữa, họ cũng không xác định được rằng đây chính là Đức Chúa Trời, là chính Ngài; dù nhìn thế nào thì họ cũng chỉ thấy Đức Chúa Trời nhập thể là một con người, bởi vì họ liên tục nghiên cứu và phân tích, cho nên Đức Chúa Trời cũng liên tục che đi đôi mắt của họ. Ngươi nhìn họ mở to hai mắt, mặc dù ánh mắt rất sáng và to nhưng họ vẫn bị mù. Khi Đức Chúa Trời che mặt trước mọi người, thì lòng họ dường như chai sạn và chìm trong một vùng tối đen. Họ chỉ nhìn thấy những hiện tượng bề

ngoài, mà không thấy được con đường trong đó, xem mà không hiểu được lẽ thật trong đó – hơn thế nữa, họ không nhìn thấy được thực chất của Đức Chúa Trời hay tâm tính của Ngài.

Việc tiếp cận với sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời dựa vào phân tích và nghiên cứu sẽ không có kết quả. Đừng bao giờ rơi vào tình trạng phân tích và nghiên cứu; đây là con đường tiêu cực. Vậy con đường tích cực là gì? Đó là nếu ngươi đã nhận định rằng đây là công tác của Đức Chúa Trời, rằng con người bình thường này là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể và có thực chất của Đức Chúa Trời, thì ngươi nên tiếp nhận và thuận phục vô điều kiện. Mọi người cảm thấy xác thịt này có rất nhiều điểm không vừa ý, không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người; thì vấn đề nằm ở chỗ con người. Đức Chúa Trời vẫn làm như vậy, và điều cần thay đổi chính là quan niệm, tâm tính bại hoại và thái độ tiếp cận Đức Chúa Trời của con người, chứ không phải xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Mọi người cần tìm kiếm lẽ thật tại đây, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, đứng đúng góc độ và vị trí của mình, chứ không phải thừa nhận Ngài là Đức Chúa Trời nhưng vẫn muốn nghiên cứu Ngài một phen, tiến hành phân tích và nghiên cứu về những gì Ngài làm và phán. Như thế sẽ nảy sinh một vấn đề lớn. Khi vị trí và góc độ để tiếp nhận lẽ thật của ngươi sai, kết quả mà ngươi nhìn nhận hết thảy mọi thứ cũng sẽ phát sinh biến đổi, việc này sẽ ảnh hưởng đến con đường và phương hướng mưu cầu của ngươi. Bất kể những gì Đức Chúa Trời làm hay phán có phù hợp với quan niệm của con người hay không, thì cũng chỉ là vấn đề tức thời. Sự cống hiến và giá trị của tất cả những gì Đức Chúa Trời làm cho nhân loại, cũng như giá trị mà những điều này mang lại cho sự sống của nhân loại đều là vĩnh viễn. Bất kỳ người nào, bất kỳ ngành học nào, bất kỳ câu nói hay luận điệu nào hoặc bất kỳ trào lưu nào cũng không thể thay đổi được, đây chính là giá trị của lẽ thật. Có thể lời phán và việc làm của con người bình thường này vẫn chưa thể thỏa mãn lòng hiếu kỳ hay lòng tham hư vinh của ngươi, cũng chưa thể hoàn toàn thuyết phục được ngươi hay khiến ngươi tâm phục khẩu phục; tuy nhiên, sự cống hiến của tất cả những lời Ngài phán hôm nay, tất cả công tác Ngài làm trong thời đại này hay trong thời kỳ này cho toàn thể nhân loại, cho cả thời đại và cho cả kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời thì vĩnh viễn không thể thay đổi – đây là sự thật. Cho nên, sẽ có một ngày ngươi phát hiện: "Hai mươi hay ba mươi năm trước, tôi đã nghiên cứu, hiểu sai, chống đối, thậm chí còn xét đoán và lên án một câu nói nào đó của con người bình thường này. Hai mươi, ba mươi năm sau, khi nhìn lại câu nói đó, trong lòng tôi đầy sự mắc nợ và tự trách". Con người bại hoại là những kẻ hèn mọn và nhỏ bé trước mặt Đức Chúa Trời, họ mãi mãi là trẻ con, không đáng nhắc tới. Cho dù một người có làm bao nhiêu công tác, thì so với sự cống hiến cho toàn thể nhân loại của mỗi lời mà Đức Chúa Trời phán trong bất kỳ thời kỳ và bối cảnh nào cũng đều là một trời một vực! Cho nên, ngươi phải hiểu rằng Đức Chúa Trời không phải là đối tượng để nghiên cứu, phân tích, và nghi hoặc. Công tác mà Đức Chúa Trời làm và xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể không phải là để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của con người. Ngài làm hết thảy những công tác này không phải để

giết thời gian hay lãng phí thời gian – Ngài muốn cứu rỗi nhân loại của cả một thời đại, cứu rỗi toàn thể nhân loại, và thành quả công tác mà Ngài muốn hoàn thành sẽ tồn tại mãi mãi. Kẻ địch lại Đấng Christ xem Đấng Christ như một người bình thường để nghiên cứu và phân tích, để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của họ. Đây là tính chất gì? Liệu nó có thể được hiểu hay tha thứ không? Họ là những tội nhân thiên cổ, đáng bị nguyền rủa và vĩnh viễn không thể tha thứ! Nếu ngươi nghiên cứu một người có nhân tính, hiểu lẽ thật và có thực tế lẽ thật thì đây cũng là rất kinh tởm rồi. Ngươi xem Đấng Christ như một người bình thường, trong lòng ngươi nghiên cứu Ngài, có lòng thù địch cũng như gièm pha đối với mọi việc Ngài làm, chỉ thỏa mãn lòng hiếu kỳ của ngươi với những lời Ngài phán – thậm chí có người khi vừa nhìn thấy Ta liền nói: “Ngài hãy thông công thêm vài lẽ thật đi, hãy thông công một chút về ngôn ngữ của tầng trời thứ ba và những điều chúng con chưa biết đi” – họ coi người này là gì? Ai đó để giải sầu cho họ hay sao? Đức Chúa Trời định xác định tính chất chuyện này như thế nào? Đây chẳng phải là báng bổ Đức Chúa Trời sao? Nếu nhắm vào người khác thì việc này gọi là chế giễu, giỡn cợt; nếu nhắm vào Đức Chúa Trời thì gọi là báng bổ.

Trong nội dung nghiên cứu, phân tích với sự hiếu kỳ này, thực chất bản tính mà kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra là sự tà ác và chán ghét lẽ thật. Họ không quan tâm đến bất kỳ điều tích cực nào; họ xem thường và dùng thái độ khinh miệt để đối đãi, ngay cả xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể họ cũng không bỏ qua. Chuyện gì cũng phải thỏa mãn lòng hiếu kỳ của họ, chuyện gì họ cũng phải nghiên cứu, họ muốn đưa ra kết luận, muốn tìm hiểu đến cùng, làm rõ xem chuyện gì đang xảy ra để tỏ vẻ mình là người có tri thức và có đầu óc biết bao. Đây chính là tâm tính bại hoại của con người. Đã quen với việc nghiên cứu mọi thứ, bây giờ họ chuyển sang nghiên cứu Đức Chúa Trời. Việc này mang lại điều gì cho họ? Sự hoàn thiện và sự cứu rỗi sao? Không phải, việc này chỉ mang đến cho họ sự hư mất và diệt vong mà thôi! Đây chính là cách xác định tính chất loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ đáng bị nguyền rủa. Khi tiếp cận xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, họ không bao giờ đứng ở địa vị của người đi theo hoặc loài thọ tạo để tiếp nhận và nhìn nhận Ngài; thay vào đó, họ nhìn nhận và tiếp cận Ngài từ góc độ và lập trường của một học giả, một kẻ biết tuốt, một kẻ đầy lòng hiếu kỳ, một kẻ ngạo mạn không có khả năng lĩnh hội lẽ thật và xem thường những điều tích cực. Rõ ràng là người như vậy không thể được cứu rỗi.

Ngày 6 tháng 6 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 3)

II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể

Lần trước chúng ta đã thông công điều thứ mười trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Chúng ta chia điều này thành ba phần để thông công chi tiết. Phần thứ nhất là xem thường thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, thứ hai là xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, và thứ ba là xem thường lời Đức Chúa Trời. Dựa theo ba phần này, chúng ta mổ xẻ điều thứ mười trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Phần thứ nhất đã được thông công xong, phần thứ hai, xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, được chia thành bốn điều để thông công. Bốn điều này là gì? (Thưa, điều thứ nhất là nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình; điều thứ hai là nghiên cứu và phân tích với sự hiếu kỳ; điều thứ ba là cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng; và điều thứ tư là chỉ lắng nghe những lời Đấng Christ phán, nhưng không phục, cũng không thuận theo.) Hai điều đầu đã được thông công lần trước; lần này, chúng ta sẽ thông công về điều thứ ba.

C. Cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng

Điều thứ ba là "cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng"; hãy nhìn vào đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ từ cụm từ đơn giản này. Trong ấn tượng trong lòng của các ngươi, hoặc từ những gì các ngươi nhìn thấy và trải nghiệm được, chẳng phải nên có một số ví dụ thực tế liên quan đến phương diện này sao? Có vài người nói: "Tôi chưa bao giờ tiếp xúc với Đấng Christ; tôi chỉ nghe Ngài giảng đạo. Tôi không có trải nghiệm thực tế gì, cũng chưa từng thấy người khác có biểu hiện thực tế về phương diện này". Vậy đối với người có trải nghiệm thực tế về điều này, các ngươi có cảm nhận hay nhận thức gì tương ứng không? Không có sao? Vậy thì chúng ta thực sự cần thông công một cách cặn kẽ rồi, phải không? (Thưa, phải.) Nhìn bề ngoài, điều này liên quan đến các loại thái độ và biểu hiện của con người khi tiếp xúc với Đấng Christ. Trên thực tế, từ điều này, người ta không chỉ có thể thấy các loại biểu hiện và thái độ của con người đối với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, mà từ các loại biểu hiện trong cách mọi người đối xử với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, có thể nhìn thấy thái độ và biểu hiện thực sự của họ đối với Đức Chúa Trời. Nghĩa là, từ đó có thể nhìn thấy con người rốt cuộc có thái độ thế nào khi đối xử với chính Đức Chúa Trời, Đấng có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, và liệu con người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có đức tin và sự thuận phục chân thực vào Ngài hay không. Khi gặp phải những loại sự việc khác nhau, từ các loại thái độ của con người đối với Đấng Christ có thể thấy

được thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời mà họ tin rốt cuộc là gì. Khi đối xử với con người bình thường này, đối xử với Đấng Christ, việc ngươi có quan niệm hay không, có đức tin và sự thuận phục chân thực hay không cho thấy ngươi có đức tin và sự thuận phục chân thực vào Đức Chúa Trời mà ngươi tin, vào chính Đức Chúa Trời hay không. Thái độ, quan điểm và điều con người thực sự nghĩ trong cách họ đối xử với Đức Chúa Trời trên trời đều rất mơ hồ, không nhìn thấy được thái độ thực sự của họ đối với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi con người thực sự tiếp xúc với Đức Chúa Trời, nhìn thấy xác thịt có thể sờ được, bằng xương bằng thịt của Đức Chúa Trời nhập thể, thái độ chân thực của họ đối với Đức Chúa Trời mới hoàn toàn được tỏ lộ ra ngoài. Trên thực tế, những lời con người nói, những tư tưởng trong đầu họ, những quan điểm mà họ quy định và giữ trong lòng, cả những ý nghĩ và thái độ trong lòng họ đối với Đấng Christ, tất cả chính là các loại biểu hiện của họ khi đối xử với Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trên trời không thể thấy được, cũng không thể sờ được, nên đối với cách con người nghĩ về Ngài, cách họ đối xử với Ngài, cách họ quy định về Ngài và liệu họ có thuận phục Ngài hay không, thực ra không có tiêu chuẩn nào ở con người để đánh giá xem những biểu hiện của họ có đúng đắn hay phù hợp với lẽ thật hay không. Nhưng khi Đức Chúa Trời nhập thể trở thành Đấng Christ, tất cả những điều này đều sẽ thay đổi: Sẽ có tiêu chuẩn để đánh giá hết thảy những biểu hiện và thái độ này của con người đối với Đức Chúa Trời, từ đó sẽ có thể nhìn thấy thái độ chân thực của con người đối với Đức Chúa Trời. Nhiều lúc mọi người cho rằng họ vô cùng có lòng tin và có đức tin chân thực nơi Đức Chúa Trời, họ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật vĩ đại, tối cao và đáng mến. Vậy thì những điều họ nghĩ này rốt cuộc là vóc giạc thực sự của họ hay chỉ đơn thuần là một loại tâm trạng? Thật khó để quy định. Khi con người không thể thấy được Đức Chúa Trời, cho dù họ dựa vào ý tốt như thế nào để đối xử với Ngài, thì bên trong đó vẫn luôn trộn lẫn một vài thứ mơ hồ, rỗng tuếch, thiếu thực tế, và luôn mang theo một vài tưởng tượng rỗng tuếch của con người. Khi mọi người thực sự nhìn thấy và tiếp xúc với Đức Chúa Trời, thì việc rốt cuộc đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời lớn thế nào, rốt cuộc họ có bao nhiêu sự thuận phục đối với Ngài, và liệu họ có tình yêu chân thực dành cho Ngài hay không đều được tỏ lộ. Cho nên, khi Đức Chúa Trời nhập thể, nhất là khi Đức Chúa Trời nhập thể trở thành một con người không thể bình thường hơn được nữa, thì đối với tất cả mọi người mà nói, xác thịt này, con người bình thường này trở thành sự thử luyện cho mỗi người, cũng tỏ lộ đức tin và vóc giạc chân thực của mỗi người. Có lẽ ngươi cũng có thể đi theo Đức Chúa Trời khi bắt đầu thừa nhận là có Đức Chúa Trời, nhưng khi ngươi tiếp nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhìn thấy Đức Chúa Trời trở thành một người bình thường, trong lòng ngươi sẽ đầy quan niệm. Vào lúc này, Đấng Christ mà ngươi tin – con người bình thường này – trở thành thách thức lớn nhất đối với đức tin của ngươi. Vậy thì hôm nay, chúng ta hãy thông công về ảnh hưởng của con người bình thường này, xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể – Đấng Christ sinh ra đối với con người, và có những biểu hiện chân thực nào của con người đối với con người bình thường này, đối với Đấng Christ tỏ lộ đủ loại thái độ và quan điểm chân thực của họ đối với Đức Chúa Trời.

Nội dung chính yếu của điều thứ ba là con người đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng. Rốt cuộc thì tâm trạng này có nghĩa là gì, đây là trọng tâm và nội dung chính của buổi thông công hôm nay. Đương nhiên, "tâm trạng" này chỉ là một đại danh từ, là một sự khái quát, chứ không hề là một loại tâm trạng, đằng sau nó ẩn chứa đủ loại quan niệm, tưởng tượng, cũng như tâm tính bại hoại của con người, thậm chí là cả thực chất bản tính Sa-tan của họ. Khi mọi người không gặp bất kỳ trở ngại nào khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, cũng không có chuyện gì ảnh hưởng đến tâm trạng của họ và mọi việc đều vô cùng thuận lợi, thì mọi người có thể thường xuyên cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, sống một cuộc sống vô cùng có quy luật, vui vẻ và bình an. Hoàn cảnh xung quanh họ cũng vô cùng suôn sẻ, hầu hết anh chị em đều có thể chung sống hòa thuận với nhau, trong chuyện thực hiện bổn phận và khi học tập nghiệp vụ, Đức Chúa Trời cũng thường hướng dẫn, khai sáng, soi sáng cho họ, về nguyên tắc thực hành thì cũng tương đối rõ ràng – mọi sự đều bình thường và suôn sẻ như vậy. Lúc này, con người cảm thấy mình vô cùng có đức tin vào Đức Chúa Trời, cảm thấy vô cùng thân thiết với Đức Chúa Trời trong lòng, thường xuyên có thể đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và thổ lộ tấm lòng, cảm thấy thân thiết, không có khoảng cách với Đức Chúa Trời và thấy Ngài vô cùng đáng mến. Tâm trạng của họ vô cùng tốt; họ thường sống trong sự bình an và vui vẻ, có thể tích cực phát biểu trong các buổi nhóm họp, có thể cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và học tập thánh ca đều đặn mỗi ngày. Khi mọi sự đều đang vô cùng tốt đẹp và suôn sẻ, con người không ngừng tạ ơn Đức Chúa Trời ở trong lòng, âm thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời, quyết chí muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời suốt cả cuộc đời, dâng hiến mọi thứ mình có, chịu khổ và trả giá để làm tốt bổn phận. Họ cảm thấy Đức Chúa Trời vĩ đại, đáng mến thế đấy, họ cũng có ý chí, nguyện ý dâng mình lên cho Đức Chúa Trời và dâng hiến cả cuộc đời mình cho Ngài. Đây chẳng phải là tình cảnh vô cùng tích cực sao? Từ đây dường như chúng ta có thể thấy được lòng trung thành, sự yêu kính của con người dành cho Đức Chúa Trời và những cái giá mà họ đã trả. Thoạt nhìn, mọi sự đều tốt đẹp, bình yên và suôn sẻ đến thế. Xét từ tất cả những biểu hiện này, con người chỉ đang đơn phương tích cực nỗ lực, phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài mà không có gì xấu cả. Cho nên, trong lòng họ không ngừng tạ ơn Đức Chúa Trời, tạ ơn Đức Chúa Trời trên trời và tạ ơn Đấng Christ trên mặt đất, tràn đầy sự yêu kính và sự tôn kính vô hạn dành cho Đấng Christ. Mỗi khi họ hát thánh ca đến cụm từ "con người nhỏ bé này", trong lòng họ cảm thấy xúc động vô hạn: "Thật sự là con người nhỏ bé này đã cứu rỗi mình, cho mình cơ hội và cho phép mình hôm nay được làm bổn phận của loài thọ tạo trong nhà Đức Chúa Trời!". Thậm chí có người còn trực tiếp cầu nguyện: "Thưa Đức Chúa Trời thực tế, Đức Chúa Trời nhập thể và Đấng Christ, con tạ ơn Ngài, con ca ngợi Ngài, là Ngài đã ban cho con hết thảy những phúc lành này, là Ngài đã ban ân điển cho con, Ngài chính là Đức Chúa Trời trong lòng con, chính là Đấng Tạo Hóa, chính là Đấng mà con muốn đi theo. Con nguyện ý dâng mình cho Ngài suốt cả cuộc đời". Hết thảy những cảnh tượng này bình yên, tốt đẹp và cũng hài hòa đến thế, như thể việc con

người được cứu rỗi dễ dàng và nhẹ nhàng như thế. Nhưng liệu sự hài hòa và bình yên này thực sự có thể được duy trì mãi mãi không? Thực sự có thể không thay đổi một khi đã hình thành không? Chuyện không đơn giản như vậy.

1. Biểu hiện của họ khi phải đối mặt với việc bị tỉa sửa

Trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, con người khó tránh khỏi việc bộc lộ tâm tính bại hoại, buông lời oán trách trong hoàn cảnh mà mình gặp phải, có quan điểm riêng, càng khó tránh khỏi việc làm việc tùy hứng và làm theo ý mình. Trong dạng tình huống này, mọi người cũng khó tránh khỏi việc bị tỉa sửa. Khi gặp phải sự tỉa sửa, một người đầy nhiệt huyết, đầy tưởng tượng và quan niệm về Đức Chúa Trời liệu có vóc giạc chân thực để có thể đối mặt với tất cả những chuyện này, có thể thực sự trải nghiệm tất cả những chuyện này và có thể thuận lợi vượt qua trong hoàn cảnh như vậy không? Một dấu chấm hỏi được đặt ra, và vấn đề đã đến rồi. Khi con người cảm thấy rằng tất cả những chuyện này tốt đẹp như thế, rằng Đức Chúa Trời đáng mến như thế, rằng Đức Chúa Trời yêu thương con người như thế, rằng tình yêu thương của Ngài vĩ đại và chân thực như thế, rồi họ phải đối mặt với việc bị tỉa sửa và tỏ lộ, những người không hiểu lẽ thật sẽ thường vì thế mà cảm thấy hoang mang và bối rối, hoảng hốt và sợ hãi, như thể đã rơi vào bóng tối trong chớp mắt, nhìn không thấy được con đường phía trước, không biết phải đối mặt với hoàn cảnh mà họ gặp phải trước mắt như thế nào. Khi đến trước Đức Chúa Trời, họ muốn tìm được những cảm giác giống như trước đây, cầu nguyện theo tâm trạng, tư tưởng, quan điểm và thái độ như trước đây. Nhưng lúc này họ cảm thấy mình không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời nữa. Khi họ cảm thấy không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, trong lòng họ nghĩ: “Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không cần mình nữa? Có phải Đức Chúa Trời ghét bỏ mình rồi không? Phải chăng vì tâm tính bại hoại của mình mà Đức Chúa Trời không thích mình nữa? Có phải Đức Chúa Trời muốn loại bỏ mình không? Nếu vậy thì chẳng phải là mình xong đời rồi sao? Mình sống còn có ý nghĩa gì nữa? Tin Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa gì nữa? Chi bằng mình không tin nữa. Nếu không tin, nói không chừng bây giờ mình còn có thể có được một công việc tốt, một gia đình hòa thuận và một tương lai tốt đẹp! Tin Đức Chúa Trời cho đến nay cũng chưa đạt được cái gì, nhưng nếu mình thực sự không tin nữa, thì chẳng phải là bao nhiêu công sức đổ sông đổ biển hay sao? Chẳng phải là uổng công trước đây dâng mình và trả giá hay sao?”. Khi nghĩ đến những điều này, họ lập tức thấy thê lương, cả người khó chịu, và cho rằng: “Đức Chúa Trời trên trời xa vời đến thế, còn Đức Chúa Trời trên mặt đất này, ngoài việc thông công và cung ứng lẽ thật, Ngài còn có thể giúp tôi cái gì nữa? Ngài còn có thể ban cho tôi cái gì nữa? Ngài nhỏ bé và không hợp tình hợp lý đến thế. Có một chút tâm tính bại hoại thì đã sao? Nếu xử lý theo cách của con người, Đức Chúa Trời nên bỏ qua những người có một chút tâm tính bại hoại, nên xử lý họ một cách khoan hồng và không nên bám chặt lấy chỗ sơ hở của họ. Tại sao vì một chuyện nhỏ như vậy mà Đức Chúa Trời lại tỉa sửa và sửa dạy tôi, thậm chí Ngài còn phớt lờ tôi như vậy? Việc bộc lộ tâm tính bại hoại thế này trong hoàn cảnh như

vậy không có gì to tát, nhưng Đức Chúa Trời lại có thể căm ghét tôi. Rốt cuộc thì Ngài có yêu thương con người hay không? Rốt cuộc thì tình yêu thương của Ngài được tỏ lộ ở đâu? Rốt cuộc thì Ngài yêu thương con người như thế nào? Dù sao, vào giờ phút này, tôi cũng không còn cảm nhận được tình yêu thương của Đức Chúa Trời nữa". Khi không thể cảm nhận được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, trong lòng họ lập tức cảm thấy rất xa cách với Đức Chúa Trời trên trời, và thậm chí còn xa cách hơn với Đấng Christ trên mặt đất, với con người bình thường này. Khi cảm nhận được sự thê lương trong lòng, họ cầu nguyện và tự an ủi mình nhiều lần: "Đừng sợ, hãy gửi gắm hy vọng vào Đức Chúa Trời trên trời. Đức Chúa Trời là hậu thuẫn của mình, Đức Chúa Trời là sức mạnh của mình, Đức Chúa Trời vẫn yêu thương con người". Vào giờ phút này, Đức Chúa Trời mà con người nói đến ở đâu? Ở trên trời và giữa vạn vật, Đức Chúa Trời đó mới là Đấng thực sự yêu thương con người, mới là Đức Chúa Trời mà con người ngưỡng vọng và yêu kính, mới có thể hậu thuẫn, có thể giúp đỡ con người bất cứ lúc nào và có thể an ủi tâm hồn họ. Ngài là nơi gửi gắm cho tinh thần, tâm linh và thể xác của họ. Còn những gì mà Đức Chúa Trời trên mặt đất có thể làm, trong lòng con người vào giờ phút này không còn gì gửi gắm nữa. Thái độ của họ biến đổi. Nó biến đổi trong tình huống nào? Khi họ gặp phải sự tỉa sửa, bị tỏ lộ, và bị thất bại, thì đức tin chân thực của họ được tỏ lộ.

Một khi con người gặp phải sự tỉa sửa, cái gọi là đức tin chân thực của họ ngay lập tức được gửi gắm vào Đức Chúa Trời mơ hồ ở trên trời. Đối với Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy trên mặt đất, thái độ của họ là gì? Phản ứng đầu tiên của con người là vứt bỏ, buông bỏ, không còn cậy dựa hay tin nữa mà là muốn trốn tránh, tránh né và lánh xa Ngài. Mọi người có loại tâm trạng như vậy đấy. Khi gặp phải sự tỉa sửa, lẽ thật mà con người hiểu, cái gọi là đức tin, lòng trung thành, sự yêu kính và sự thuận phục của họ trở nên dễ bị tổn thương đến vậy. Khi tất cả những hoàn cảnh này thay đổi, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể cũng thay đổi theo. Những gì họ hy sinh trước đây – cái họ gọi là lòng trung thành, sự dâng mình, cái giá mà họ đã trả, cũng như cái gọi là sự thuận phục, vào giờ phút này bị tỏ lộ ra là không phải lòng trung thành gì cả, cũng không có sự thuận phục chân thực nào cả, mà chỉ là một loại nhiệt huyết mà thôi. Vậy điều gì trộn lẫn trong sự nhiệt huyết này? Nó bị trộn lẫn với cảm xúc của con người, cái tốt của con người và sự nghĩa khí của nhân loại. Sự nghĩa khí này cũng có thể được hiểu thành sự nóng nảy, như "Nếu tôi đi theo ai thì phải có tình anh em nghĩa khí, thì phải bán mạng và ra sức cho họ, liều cả mạng sống cho họ, dâng hiến hết thảy cho họ", đây là biểu hiện của sự nóng nảy của nhân loại. Những loại biểu hiện này của nhân loại bị tỏ lộ vào giờ phút này. Tại sao chúng bị tỏ lộ? Đó là bởi vì, trong tư tưởng và quan điểm của mọi người, họ dường như đã tiếp nhận rằng người bình thường này là Đức Chúa Trời nhập thể, là Đấng Christ, là Đức Chúa Trời, và rằng Ngài có thân phận của Đức Chúa Trời – nhưng xét từ vóc giạc thực tế của họ, lẽ thật mà họ hiểu, và nhận thức của họ về Đức Chúa Trời, họ chưa thực sự tiếp nhận con người bình thường này, cũng chưa xem người bình thường này như Đấng Christ hay như Đức Chúa Trời. Khi mọi

việc thuận lợi và có thể được như ý nguyện, khi con người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đang chúc phúc, soi sáng, dẫn dắt và ban ân điển cho họ, khi những gì con người đạt được từ Đức Chúa Trời phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của họ, thì họ có thể tiếp nhận con người bình thường mà Đức Chúa Trời làm chứng là Đức Chúa Trời của con người theo ý nguyện chủ quan. Tuy nhiên, khi tất cả những hoàn cảnh này thay đổi, khi Đức Chúa Trời lấy đi tất cả những điều này và khi con người không có nhận thức hay vóc giạc chân thực, thì mọi thứ về họ đều bị tỏ lộ, và những gì họ bộc lộ ra hoàn toàn là thái độ chân thực của họ đối với Đức Chúa Trời. Thái độ chân thực này nảy sinh như thế nào? Căn nguyên nằm ở đâu? Nằm ở chỗ con người có tâm tính bại hoại và không nhận biết Đức Chúa Trời. Tại sao lại nói như vậy? Tâm tính bại hoại của con người ở đây là gì? (Thưa, sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, bên trong con người có một loại đề phòng và một loại ngăn cách với Đức Chúa Trời. Cho dù Đức Chúa Trời có làm gì, con người đều sẽ nghĩ: "Có phải Đức Chúa Trời muốn làm hại mình không?".) Có phải giữa con người và Đức Chúa Trời chỉ tồn tại sự ngăn cách thôi không? Chỉ đơn giản như vậy thôi sao? Không chỉ là sự ngăn cách; đây là vấn đề của hai loại thực chất khác nhau. Con người có tâm tính bại hoại – Đức Chúa Trời có tâm tính bại hoại không? (Thưa, không.) Vậy thì tại sao con người lại không hòa hợp được với Đức Chúa Trời và lại đối địch với Ngài? Nguyên nhân nằm ở đâu? Ở Đức Chúa Trời hay là ở con người? (Thưa, ở con người.) Chẳng hạn như, nếu hai người tranh cãi một trận và không nói chuyện với nhau nữa, cho dù có nói thì cũng chỉ là nói chút gì đó ở bên ngoài, còn trong lòng họ thì đã nảy sinh sự ngăn cách rồi. Sự ngăn cách này là như thế nào? Sự ngăn cách giữa người với người nảy sinh là do họ có hai loại quan điểm khác nhau không thể tương hợp được, hơn nữa cũng không ai buông bỏ quan điểm của mình, không thể đạt đến hợp nhất. Nhưng nếu nói giữa con người và Đức Chúa Trời có sự ngăn cách, thì mức độ này phải chăng có chút giảm nhẹ và nói chưa chính xác? Đúng thật là có sự ngăn cách, nhưng nếu chỉ dùng từ "ngăn cách" để giải thích vấn đề về tâm tính bại hoại của con người thì mức độ là quá nhẹ. Bởi vì sau khi con người bị Sa-tan làm bại hoại, con người có tâm tính và thực chất bại hoại của Sa-tan, và thiên tính của họ chính là đối địch với Đức Chúa Trời. Sa-tan đối địch với Đức Chúa Trời. Nó có xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời không? Nó có tin hay thuận phục Đức Chúa Trời không? Nó không có đức tin, cũng không có sự thuận phục chân thực – Sa-tan là như vậy đấy. Con người cũng giống như Sa-tan; họ có tâm tính và thực chất bại hoại của Sa-tan, cũng không có đức tin và sự thuận phục chân thực đối với Đức Chúa Trời. Vậy, nếu con người không có đức tin và sự thuận phục chân thực đối với Đức Chúa Trời, thì có thể nói rằng giữa con người và Đức Chúa Trời có sự ngăn cách không? (Thưa, không thể.) Chỉ có thể nói rằng con người đối địch với Đức Chúa Trời. Khi những gì Đức Chúa Trời làm trên con người phù hợp với thị hiếu, tâm trạng và nhu cầu của họ, thỏa mãn sở thích và khiến mọi thứ đều thuận lợi như ý nguyện của họ, thì họ sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời quá đáng mến. Nhưng cảm giác Đức Chúa Trời đáng mến tại thời điểm này có chân thực không? (Thưa, không.) Chỉ là người ta được hưởng lợi nên thuận miệng

nói một vài lời tử tế; việc này được gọi là được lợi rồi làm ra vẻ. Trong những tình huống như vậy, những lời người ta nói ra là nhận thức chân thực của họ về Đức Chúa Trời sao? Nhận thức này về Đức Chúa Trời là thật hay giả? (Thưa, là giả.) Nhận thức này không phù hợp với lẽ thật, cũng không phù hợp với thực chất của Đức Chúa Trời. Đây không phải là nhận thức chân thực mà là một loại giả tưởng và quan niệm xuất phát từ tình cảm và sự nóng nảy của con người. Khi quan niệm này bị phá vỡ, vạch trần và tỏ lộ, mọi người liền bị vỡ mộng; có nghĩa là tất cả những gì họ mong muốn đạt được đều đã bị lấy đi. Chẳng phải nhận định trước đây của mọi người, rằng Đức Chúa Trời đáng mến và tốt như thế này thế kia, đã bị phê phán và lên án sao? Điều này hoàn toàn trái ngược với những gì họ tin trước đây. Vậy họ có thể tiếp nhận sự thật này không? (Thưa, không thể.) Khi Đức Chúa Trời không ban gì cho ngươi cả, Ngài chỉ để ngươi sống dựa theo lời Ngài, nói chuyện, làm việc, thực hiện bổn phận, phụng sự Đức Chúa Trời, chung sống với người khác, v.v., khiến ngươi sống dựa theo lời Ngài trong mọi việc. Khi sống dựa theo lời Ngài, ngươi có thể cảm nhận được sự lao tâm khổ tứ của Đức Chúa Trời, có thể thực sự yêu kính và thuận phục Đức Chúa Trời, khi đó, những uế tạp bên trong ngươi sẽ ít đi, và sự đáng mến và thực chất của Đức Chúa Trời mà ngươi cảm nhận được là chân thực.

Khi con người gặp phải sự sửa dạy và tỉa sửa, họ nảy sinh ra những quan niệm, sự oán trách và hiểu lầm về Đức Chúa Trời. Khi những thứ này xuất hiện, con người lập tức cảm thấy Đức Chúa Trời không hợp tình hợp lý, dường như Ngài không đáng mến như trong họ tưởng tượng: “Mọi người đều nói Đức Chúa Trời đáng mến, nhưng tại sao tôi lại không cảm nhận được? Nếu Đức Chúa Trời đáng mến, thì Ngài nên chúc phúc và an ủi tôi chứ. Khi tôi làm chuyện gì sai, Ngài nên nhắc nhở tôi chứ không nên làm tôi xấu mặt hay để tôi phạm sai lầm! Đức Chúa Trời nên làm những chuyện này trước mặt tôi, không để tôi xảy ra sai sót hoặc đi đường vòng!”. Khi gặp phải nghịch cảnh, những quan niệm và ý nghĩ này đều quay cuồng trong lòng họ. Lúc này, họ nói chuyện, làm việc sẽ không cởi mở như thế nữa. Khi con người gặp phải sự tỉa sửa hay gặp phải nghịch cảnh, tâm trạng của họ không tốt nữa, họ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời không yêu thương họ đến vậy, cũng chẳng ban nhiều ân điển cho họ đến vậy, rằng bản thân họ cũng chẳng phải được ưu ái đến vậy. Họ nghĩ trong lòng: “Nếu Đức Chúa Trời không yêu thương mình thì mình còn yêu kính Ngài làm gì? Mình cũng sẽ không yêu kính Đức Chúa Trời nữa”. Trước đây, khi đối thoại với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời hỏi điều gì thì họ trả lời điều đó; họ vô cùng tích cực. Họ luôn muốn nói thêm mấy câu, không bao giờ hết chuyện để nói, trong lòng nghĩ gì cũng đều muốn nói ra, muốn biểu đạt ra và muốn làm tri kỷ của Đức Chúa Trời. Nhưng khi gặp phải sự tỉa sửa, họ cảm thấy Đức Chúa Trời không đáng mến đến vậy nữa, cũng không yêu thương họ đến vậy nữa, và họ cũng không muốn yêu kính Đức Chúa Trời nữa. Khi Đức Chúa Trời hỏi điều gì, họ chỉ đáp lại đơn giản bằng một câu qua loa, hỏi một câu thì trả lời một câu. Đức Chúa Trời hỏi họ: “Gần đây ngươi thực hiện bổn phận của mình thế nào rồi?” “Cũng được”. “Có khó khăn gì không?” “Thỉnh thoảng cũng có”. “Có thể phối hợp hài hòa với các anh

chị em không?". Họ nghĩ thầm: "Hừm, bản thân mình còn lo chưa xong, làm sao có thể phối hợp hài hòa với người khác được?" "Ngươi có thấy yếu đuối không?" "Con vẫn ổn". Họ chẳng muốn nói lời nào, hoàn toàn là một loại thái độ tiêu cực và oán giận. Cả người trở nên chán nản và suy sụp, tràn đầy oán giận và một loại trạng thái ấm ức, chẳng muốn nói thêm dù chỉ một câu. Tại sao lại như vậy? Bởi vì tâm trạng của họ hiện tại không tốt lắm, tình trạng tương đối chùng xuống, cũng không có tâm trạng nói chuyện với ai. Khi được hỏi: "Gần đây ngươi có cầu nguyện không?" "Con vẫn chỉ cầu nguyện những lời đó thôi". "Tình trạng của ngươi gần đây không được tốt; ngươi có tìm kiếm lẽ thật khi gặp phải khó khăn chưa?" "Chuyện gì con cũng hiểu cả, chỉ là không thể tích cực nổi thôi". "Ngươi đã nảy sinh hiểu lầm về Đức Chúa Trời. Ngươi có nhận biết vấn đề của mình nằm ở đâu không? Tâm tính bại hoại nào đang ngăn cản ngươi đến trước Đức Chúa Trời? Vấn đề gì đang khiến ngươi tiêu cực như thế, làm cho ngươi chẳng muốn đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện?" "Con cũng không biết". Đây là loại thái độ gì vậy? (Thưa, tiêu cực và đối đầu.) Đúng vậy, họ không có chút thuận phục nào mà còn đầy oán giận và ấm ức. Trong thế giới tinh thần và tư tưởng của mình, họ cho rằng Đức Chúa Trời giống như tượng Phật hay Bồ Tát mà con người nói. Bất kể con người làm gì và sống như thế nào, những tượng Phật hay Bồ Tát đó cũng không bao giờ lên tiếng, chỉ mặc cho con người sắp đặt. Họ cho rằng Đức Chúa Trời không thể tỉa sửa họ, càng không thể làm hại họ; dù họ có làm sai bất kỳ chuyện gì, Đức Chúa Trời chỉ có thể vỗ về họ chứ không thể tỉa sửa, vạch trần hay tỏ lộ họ, và càng không thể sửa dạy họ. Họ muốn dựa theo tâm trạng cũng như tâm tính của mình mà tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình, muốn làm thế nào thì làm thế ấy, họ có làm như thế nào thì Đức Chúa Trời cũng phải hài lòng, vui mừng và chấp thuận. Nhưng trái với mong muốn của họ, Đức Chúa Trời không làm việc như vậy. Nên họ cho rằng: "Nếu Đức Chúa Trời không làm việc theo như con người tưởng tượng thì Ngài có còn là Đức Chúa Trời không? Liệu Ngài có còn đáng để tôi hy sinh, dâng mình và trả giá như thế không? Nếu không đáng mà tôi còn dâng hiến lòng chân thành của mình thì chẳng phải là ngu muội sao?". Cho nên, khi gặp phải sự tỉa sửa, phản ứng đầu tiên của con người không phải là đứng ở góc độ của một loài thọ tạo để lắng nghe Đức Chúa Trời phán gì hoặc Ngài yêu cầu gì, cũng như không lắng nghe những vấn đề, tình trạng hoặc tâm tính của con người mà Đức Chúa Trời vạch rõ là gì, cũng không lắng nghe việc con người nên tiếp nhận, tiếp cận hoặc thuận phục những điều này như thế nào. Con người không nghĩ đến những điều này. Bất kể Đức Chúa Trời nói với con người bằng phương thức nào hoặc Ngài hướng dẫn họ bằng phương thức nào, chỉ cần giọng điệu hoặc cách phán của Ngài không hợp tình hợp lý, không cân nhắc đến tâm tình, thể diện và sự yếu đuối của con người thì con người sẽ có quan niệm, và họ không muốn đối xử với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời, cũng không muốn làm loài thọ tạo. Vấn đề lớn nhất ở đây là khi Đức Chúa Trời bày ra hoàn cảnh thuận lợi khiến mọi sự của con người được như ý nguyện, con người sẵn lòng hành động như loài thọ tạo, nhưng khi Đức Chúa Trời bày ra nghịch cảnh để sửa dạy và tỏ lộ con người, để họ có thể học được một bài học,

để họ hiểu lẽ thật và biết tâm ý của Ngài từ đó, thì con người bất hòa với Ngài ngay lập tức và không còn mong muốn là loài thọ tạo nữa. Khi một người không muốn là loài thọ tạo, thì từ quan điểm đó và vị trí đó, liệu họ còn có thể thuận phục Đức Chúa Trời không? Liệu họ còn có thể tiếp nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời không? Họ không thể. Từ lúc con người có tâm trạng tốt, trạng thái không tệ và có sự nhiệt tình, từ lúc con người muốn trở thành bạn tâm giao của Đức Chúa Trời đến tận khi con người gặp phải sự tỉa sửa, những hoàn cảnh do Đức Chúa Trời bày ra và muốn từ bỏ Ngài, thì đây là sự chuyển biến lớn thế nào! Rốt cuộc cái nào là thật? Con người nên biết cái gì? Chẳng phải một người, với tư cách là loài thọ tạo, nên biết họ rốt cuộc cần có thái độ nào đối với Đức Chúa Trời? Rốt cuộc những nguyên tắc nào cần được tuân thủ? Là một con người, một loài người bại hoại, thì rốt cuộc nên đứng ở góc độ nào và vị trí nào để đối đãi với mọi thứ mà Đức Chúa Trời ban cho con người và những hoàn cảnh mà Ngài bày ra? Con người nên dùng thái độ gì, dùng cách gì để đối đãi với sự tỉa sửa của Đức Chúa Trời đối với họ? Chẳng phải con người nên suy ngẫm về những chuyện này sao? (Thưa, phải.) Mọi người nên phản tỉnh và suy ngẫm về những chuyện này. Bất kể khi nào và bất kể một người dùng cách gì để đối xử với Đức Chúa Trời, thì trên thực tế, thân phận của họ vẫn không thay đổi; họ luôn luôn là loài thọ tạo. Nếu ngươi không cam lòng làm loài thọ tạo, vậy thì chứng tỏ ngươi rất phản nghịch và còn lâu mới thay đổi tâm tính của mình, mới kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nếu ngươi bằng lòng làm một loài thọ tạo, thì ngươi nên có thái độ như thế nào đối với Đức Chúa Trời? (Thưa, thuận phục vô điều kiện.) Chí ít, ngươi phải có điều này: sự thuận phục vô điều kiện. Nghĩa là bất kể vào thời điểm nào, thì những gì Đức Chúa Trời làm đều không sai, chỉ có thể là con người có sai lầm mà thôi. Bất kể người ta gặp phải hoàn cảnh gì, đặc biệt là khi gặp phải nghịch cảnh, và đặc biệt là khi Đức Chúa Trời tỏ lộ hoặc phơi bày họ – thì điều đầu tiên người ta nên làm là đến trước Đức Chúa Trời để phản tỉnh bản thân, kiểm điểm lại lời nói và việc làm cũng như tâm tính bại hoại của họ, thay vì xem xét, nghiên cứu và phán xét xem những gì Đức Chúa Trời nói và làm là đúng hay sai. Nếu ngươi có thể giữ được vị trí vốn có của mình, thì ngươi nên biết chính xác ngươi phải làm gì. Con người có tâm tính bại hoại và không hiểu lẽ thật. Đây không phải là vấn đề lớn. Nhưng trong tình huống có tâm tính bại hoại và không hiểu lẽ thật, mà con người vẫn không tìm kiếm lẽ thật, thì rắc rối này chắc hẳn là lớn rồi đấy. Ngươi có tâm tính bại hoại và không hiểu lẽ thật và ngươi có thể xét đoán Đức Chúa Trời một cách tùy tiện, và đối xử, giao tiếp với Ngài tùy theo tâm trạng, sở thích và cảm xúc của ngươi. Tuy nhiên, nếu ngươi không tìm kiếm và thực hành lẽ thật, thì mọi việc sẽ không đơn giản như vậy nữa. Ngươi không chỉ không thể thuận phục Đức Chúa Trời, mà ngươi còn có thể hiểu lầm và oán trách Ngài, lên án Ngài, chống đối Ngài và thậm chí mắng nhiếc và vứt bỏ Ngài trong lòng, nói rằng Ngài không công chính, rằng những gì Ngài làm chưa chắc đã đúng hết. Chẳng phải là rất nguy hiểm khi ngươi vẫn có thể nảy sinh những thứ này sao? (Thưa, phải.) Điều đó rất nguy hiểm. Không tìm kiếm lẽ thật thì có thể mất mạng đấy! Đó là chuyện xảy ra bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Đừng nhìn vào việc

cảm xúc, tâm chí, nguyện vọng hoặc lý tưởng của ngươi hiện tại đang tăng vọt đến đâu, và trong lòng ngươi hiện tại yêu kính Đức Chúa Trời nhiều đến đâu, đó chỉ là tạm thời thôi. Giống như khi một mục sư chủ trì hôn lễ cho một cặp đôi và hỏi cả hai người: "Con có nguyện ý nhận anh ấy (hoặc cô ấy) làm chồng (hoặc vợ) của mình không? Bất kể gặp bệnh tật, tai họa hay bần cùng v.v., thì con đều nguyện ý cùng anh ấy (hoặc cô ấy) vượt qua chứ?". Đôi bên đều rưng rưng nước mắt, sóng lòng dâng trào, cùng nhau thề nguyện nguyện ý dâng hiến cả cuộc đời mình cho đối phương và chịu trách nhiệm với đối phương cả đời. Những lời thề non hẹn biển vào thời khắc này là gì? Chúng chỉ là tâm trạng và nguyện vọng nhất thời của con người. Nhưng cả hai người đều có nhân cách như vậy sao? Họ đều có nhân tính như vậy sao? Điều đó vẫn còn là một ẩn số; tương lai mười năm, hai mươi năm hoặc ba mươi năm là sẽ thấy được sự thật. Có người ly hôn sau ba đến năm năm, có người thì sau mười năm, và cũng có người thì sau ba mươi năm, nói ly hôn là ly hôn. Nguyện vọng lúc đầu của họ đã đi đâu mất rồi? Thề non hẹn biển đã đi đâu mất rồi? Chúng đã bị ném lên chín tầng mây từ lâu rồi. Thề non hẹn biển có tác dụng gì? Không có tác dụng gì cả; đó chỉ là nguyện vọng và tâm trạng nhất thời – tâm trạng và nguyện vọng chẳng quyết định được gì cả. Để một đôi vợ chồng có thể thực sự ở cùng nhau cả đời và già đi cùng nhau, thì cần cái gì? Nói một cách lý tưởng thì tối thiểu là cả hai người đều phải có nhân cách thu hút và nhân phẩm phải ngay thẳng. Nói một cách cụ thể, trong cả cuộc đời, họ sẽ gặp phải rất nhiều chuyện lớn nhỏ, tốt xấu, hoạn nạn, thất bại, khó khăn, mười chuyện thì hết tám, chín chuyện là không như ý. Nên đòi hỏi cả hai bên phải có sự bao dung, nhẫn nại, tình yêu thương, sự thông cảm và quan tâm thực sự, có những thứ tương đối tích cực này bên trong nhân tính thì hai người mới có thể dìu đỡ nhau đi đến cuối con đường. Nếu không có những điều này mà chỉ dựa vào lời thề, cũng như những lý tưởng, nguyện vọng và ảo tưởng lúc mới kết hôn, thì chắc chắn họ không thể đi đến cuối con đường. Tin Đức Chúa Trời cũng giống như vậy; nếu không tìm kiếm lẽ thật mà chỉ dựa vào một chút nhiệt huyết và nguyện vọng, thì chắc chắn không thể đứng vững và tuyệt đối không thể đi theo Đức Chúa Trời đến cùng.

Làm sao để một người có thể tin và đi theo Đức Chúa Trời mà không dựa theo tâm trạng và không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh hay tâm trạng của họ? Làm thế nào mới có thể làm được điều này? Người tin Đức Chúa Trời tối thiểu phải có điều gì? Họ phải có thái độ yêu thích và tìm kiếm lẽ thật. Có vài người nói: "Ý chí và phát nguyện có quan trọng hay không?". Những điều này không có thì cũng không được, tùy thuộc vào từng giai đoạn. Nếu ai đó mới tin một hoặc hai năm, không có những điều này thì không kích thích được nhiệt huyết của họ. Nếu không có nhiệt huyết, người mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời sẽ thờ ơ, không quá mưu cầu cũng không thối lui, bảo làm gì thì làm đó. Người như vậy khó mà tiến bộ và không có thái độ rõ ràng. Cho nên, người mới tin cần có sự nhiệt huyết này. Sự nhiệt huyết này có thể mang lại rất nhiều điều tích cực cho mọi người, cho phép họ nhanh chóng hiểu được lẽ thật, khải tượng và tôn chỉ công tác của Đức Chúa Trời, cũng như có thể nhanh chóng đặt được nền móng. Mặt khác, khi

mọi người có thể dâng mình và trả giá một cách tích cực và nhiệt huyết, họ bước vào thực tế lẽ thật nhanh hơn. Người mới tin cần sự nhiệt huyết này, cũng cần có ý chí và lý tưởng. Tuy nhiên, nếu đã tin Đức Chúa Trời hơn ba năm mà một người vẫn dừng lại ở giai đoạn nhiệt huyết này thì e rằng họ sẽ gặp nguy hiểm. Mối nguy hiểm này nằm ở đâu? Mọi người luôn dựa vào tưởng tượng và quan niệm để tiếp cận việc tin Đức Chúa Trời và biến đổi tâm tính, để biết Đức Chúa Trời, để hiểu công tác cũng như những yêu cầu của Ngài đối với con người. Người như vậy có thể bước vào thực tế lẽ thật hay hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Nếu một người không thể hiểu lẽ thật thì vấn đề sẽ đến. Có ai tin Đức Chúa Trời và sống cả đời trong nhà kính, trong ân điển và sự chúc phúc hay không? Không có, sớm muộn gì thì ngươi cũng phải tiếp xúc với đời sống hiện thực và các loại hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã bày ra cho ngươi. Khi tiếp xúc với những hoàn cảnh khác nhau này và đối mặt với đủ loại vấn đề trong đời sống hiện thực, sự nhiệt huyết của ngươi có thể có tác dụng gì? Nó chỉ khiến ngươi khắc chế, trả giá, chịu khổ, chứ không thể khiến ngươi đạt đến hiểu được lẽ thật hoặc tâm ý của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu ngươi tìm kiếm và hiểu lẽ thật thì lại khác. Khác nhau ở đâu? Khi hiểu lẽ thật và gặp phải những chuyện này, ngươi sẽ không còn dựa vào nhiệt huyết hay quan niệm để đối đãi nữa. Khi gặp phải bất kỳ chuyện gì, trước tiên ngươi sẽ đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm, cầu nguyện và tìm kiếm những nguyên tắc lẽ thật. Ngươi sẽ có thể thuận phục, có ý thức và thái độ như vậy. Thái độ và ý thức này rất then chốt. Có khả năng trong một lần gặp phải sự thử luyện nào đó, ngươi không đạt được gì cả, không đi sâu vào lẽ thật được bao nhiêu và không hiểu thực tế của lẽ thật rốt cuộc là gì. Nhưng trong lần thử luyện này, việc ngươi có được ý thức và thái độ thuận phục như vậy cho phép ngươi thực sự thể nghiệm được việc mà con người, với tư cách là loài thọ tạo, nên làm như thế nào và làm được gì thì mới là bình thường và thỏa đáng nhất trước Đức Chúa Trời. Mặc dù ngươi có thể không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời hoặc không biết chính xác những gì Ngài muốn ngươi đạt được hoặc nhận được trong một hoàn cảnh như vậy, nhưng ngươi cảm thấy rằng mình có thể thuận phục Ngài và những hoàn cảnh như vậy. Từ sâu thẳm nội tâm, ngươi có thể tiếp nhận hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã bày ra cho ngươi. Ngươi cảm thấy mình đã giữ vững được vị trí vốn có của một loài thọ tạo, không phản nghịch hay đối đầu với Đức Chúa Trời, trong lòng ngươi rất vững vàng. Trong lòng ngươi cảm thấy vững vàng, đồng thời ngươi không có sự cậy dựa mơ hồ vào Đức Chúa Trời trên trời nữa, ngươi cũng không nảy sinh sự xa lánh hay vứt bỏ với Đức Chúa Trời trên mặt đất nữa. Thay vào đó, từ sâu thẳm nội tâm, ngươi có thêm một chút kính sợ như thế với Ngài, đồng thời cũng có thêm một chút thân thiết như thế với Ngài. Hãy nhìn xem, người tìm kiếm lẽ thật, có thể đạt đến thuận phục cùng với người dựa vào nhiệt huyết và chỉ có một chút ý chí – sự khác biệt giữa họ có lớn hay không? Có sự khác biệt rất lớn. Người dựa vào nhiệt huyết và chỉ có ý chí khi gặp chuyện thì sẽ phản kháng, nói phải trái, oán trách và ấm ức, “Tại sao Đức Chúa Trời lại đối đãi với tôi như vậy? Tôi còn trẻ, sao Ngài không dỗ dành tôi? Tại sao Ngài không tính toán một chút xem trước kia tôi

đã lập được bao nhiêu công lao? Tại sao Ngài không thưởng mà còn phạt tôi? Tôi mới bao nhiêu tuổi chứ, đã biết gì đâu? Ngay cả cha mẹ ở nhà cũng chưa bao giờ đối đãi với tôi như vậy; họ nâng niu tôi như viên ngọc quý trên tay và như đứa con bé bỏng của họ. Bây giờ tôi đã trưởng thành hơn nhiều sau khi đến nhà Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đối đãi với tôi như vậy cũng quá không hợp tình hợp lý rồi!". Họ sẽ nói những lập luận phi lý này. Những lập luận phi lý này nảy sinh như thế nào? Nếu con người tìm kiếm và hiểu lẽ thật thì có thể có những lập luận phi lý này không? Nếu lúc thực hiện bổn phận thường ngày, con người hiểu và nhận biết những lẽ thật này, thì khi gặp chuyện, liệu họ còn có thể nảy sinh những oán giận và sự nóng nảy này nữa không? (Thưa, không thể.) Chắc chắn họ sẽ không nói như vậy. Thay vào đó, họ chỉ xem mình là một loài thọ tạo bình thường, không phân biệt tuổi tác, giới tính, địa vị cao thấp hay sang hèn mà đến trước Đức Chúa Trời, thuận phục và lắng nghe lời Ngài phán. Khi con người có thể lắng nghe những lời Đức Chúa Trời phán và những yêu cầu của Ngài, thì nội tâm họ tồn tại sự thuận phục. Khi một người có thể thuận phục một cách có ý thức và có thái độ thuận phục, họ thực sự đứng ở vị trí của một loài thọ tạo, có sự yêu kính, thuận phục và kính sợ Đức Chúa Trời, chứ không dựa vào tâm trạng hay cảm xúc. Đây là một số phản ứng khi con người gặp phải sự tỉa sửa. Các phản ứng chính yếu là gì? Tâm trạng con người không tốt, bị vỡ mộng, chịu ấm ức và cần được an ủi. Khi không đạt được sự an ủi hay sưởi ấm nào, trong lòng họ oán trách và hiểu lầm Đức Chúa Trời. Họ không còn muốn cầu nguyện với Ngài nữa, và từ sâu thẳm nội tâm, họ muốn vứt bỏ và cách xa Ngài – cả Đức Chúa Trời trên trời lẫn Đức Chúa Trời trên mặt đất. Có người nếu bị Ta tỉa sửa đôi câu, lần sau gặp lại thì họ sẽ luôn trốn tránh và không muốn để ý đến Ta. Thông thường, khi không bị tỉa sửa thì họ luôn đến trước Ta, lát thì bưng trà rót nước, lát thì đến hỏi xem Ta có cần gì hay không, họ có tâm trạng tốt, chịu khó, nói cũng nhiều và có mối quan hệ thân thiết với Đức Chúa Trời. Nhưng một khi bị tỉa sửa thì mọi chuyện không còn như thế nữa – trà nước không có, cũng không thăm hỏi, hỏi thêm mấy câu là họ bỏ đi, không thấy bóng dáng đâu nữa.

Hồi còn ở Trung Quốc đại lục, Ta đã ở nhà của một số anh chị em. Vài người trong số họ có nhân tính không tốt, một số là những người mới tin, một số thì lần đầu tiếp xúc mà đã có vô cùng nhiều quan niệm, họ không hiểu lẽ thật, còn số khác thì căn bản không phải là người mưu cầu lẽ thật. Khi nhìn thấy những người này bộc lộ sự bại hoại, Ta không thể tỉa sửa họ, phán lời cũng phải thật nhẹ nhàng. Nếu ngươi thực sự tỉa sửa họ, họ sẽ có quan niệm và sự phản nghịch, nên ngươi phải dỗ dành và thương lượng với họ, đồng thời thông công lẽ thật nhiều hơn để hướng dẫn họ. Nếu không thương lượng hay thông công mà chỉ trực tiếp đưa ra yêu cầu thì tuyệt đối không được. Chẳng hạn như, ngươi có thể nói: "Bữa cơm này mặn quá; lần sau nấu nhạt hơn đi. Đừng làm mặn như vậy, ăn quá mặn không tốt cho sức khỏe. Người tin Đức Chúa Trời cũng phải chú trọng thường thức chứ không thể ngu muội; anh phải tiếp nhận những điều tích cực. Nếu không tin tôi thì anh có thể hỏi bác sĩ trung y, xem thử ăn quá mặn có phải hại thận hay không". Thương lượng như thế còn được. Nhưng nếu ngươi nói, "Bữa cơm này

nấu mặn thế, muốn mặn chết người ta hay sao? Tại sao lúc nào cũng nấu mặn như vậy chứ? Mặn quá không cách nào ăn nổi! Tại sao anh lại ngu muội đến vậy chứ? Lần sau đừng làm mặn như vậy nữa!". Nói như thế thì không ổn. Bữa ăn tiếp theo, họ sẽ không bỏ thêm muối vào cho ngươi nữa. Sau đó, ngươi nói: "Tại sao lại nhạt thế?" "Nhạt ư? Không phải anh đã nói là quá mặn sao? Quá mặn thì hại thận, vậy thì dứt khoát không thêm muối nữa chẳng phải là vừa vặn sao, thế thì sẽ không hại thận nữa". Nói nặng lời thì sẽ không ổn; ngươi cần phải thương lượng và dỗ dành. Nhiều người rất phiền phức, khi nói chuyện với họ, ngươi phải chú ý phương thức và thời điểm nói, cũng phải xem tâm trạng của họ – ngươi phải thương lượng một chút. Đôi khi, nếu ngươi bất cẩn nói hơi nặng lời thì nói không chừng sẽ làm tổn thương họ, và trong lòng họ sẽ chống đối. Ngoài mặt thì có vẻ là không có gì nhưng nội tâm lại khác. Thông thường, khi ngươi bảo họ làm điều gì đó, họ sẽ làm rất nhanh, nhưng nếu ngươi làm tổn thương họ, thì họ làm việc gì cũng sẽ không tích cực như vậy nữa, sẽ lề mề và không hề tự nguyện. Họ nói: "Tâm trạng của tôi không tốt thì có thể đối tốt với anh được sao? Tôi sẽ tốt với anh hơn khi có tâm trạng tốt, nhưng khi tâm trạng không tốt thì tương đối là được rồi". Con người là thứ gì vậy? Có phải con người rất khó xử lý không? (Thưa, phải.) Con người chính là thứ này, ngang ngạnh và vô lý. Đợi đến khi phản tỉnh xong, họ vừa cúi đầu, nhận lỗi vừa khóc lóc nức nở, nhưng sau đó gặp phải loại chuyện này và bị tỉa sửa thì họ vẫn như thế. Đây có phải là người tìm kiếm lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Đây là loại người gì vậy? Người như vậy tùy hứng và không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Đây là loại thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời khi họ gặp phải sự tỉa sửa hoặc khi gặp phải nghịch cảnh. Tóm lại, họ không thuận phục, không thể tiếp nhận lẽ thật và một khi bị tổn thương, họ sẽ có thể đối xử với Đức Chúa Trời dựa vào sự nóng nảy của mình. Đây có phải là một vấn đề nghiêm trọng không? Khi Ta tiếp xúc với một số người, còn chưa tỉa sửa họ mà chỉ nói đến vấn đề trước mắt thì họ đã sa sầm mặt, nói năng gắt gỏng, có thái độ không tốt, thậm chí còn ném đồ đạc. Ngươi không thể nói thật với họ mà phải nói vòng vo và khéo léo. Ta có thể nói chuyện vòng vo giống con người không? Bất kể ngươi có tiếp nhận hay không, Ta đều phải ăn ngay nói thật – phải làm việc theo nguyên tắc lẽ thật trong nhà Đức Chúa Trời. Có vài người không có phản ứng gì ngoài mặt khi gặp phải sự tỉa sửa, nhưng trong lòng họ lại hờn dỗi, vậy họ có thể làm tốt bổn phận không? (Thưa, không thể.) Nếu họ không thể làm tốt bổn phận của mình và luôn phạm sai lầm, thì hội thánh phải xử lý họ theo nguyên tắc.

2. Biểu hiện của họ đối với Đấng Christ khi Ngài bị săn lùng, không nơi tựa đầu

Khi tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài ở Trung Quốc đại lục thì ngày nào cũng nguy hiểm. Đó là một hoàn cảnh đặc biệt khắc nghiệt, người ta có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Tất cả các ngươi đều đã trải nghiệm hoàn cảnh bị đuổi bắt – và chẳng phải Ta cũng vậy sao? Ngươi và Ta sống trong cùng một hoàn cảnh, vì vậy trong hoàn cảnh đó, Ta không thể tránh được việc thường xuyên ẩn mình. Có những lúc Ta phải thay đổi địa điểm hai hoặc ba lần trong một ngày; thậm chí có những lúc Ta phải đi đến một nơi mà Ta chưa

từng nghĩ tới. Những lúc khó khăn nhất là khi Ta không có nơi nào để đi – Ta nhóm họp vào ban ngày, rồi ban đêm, Ta không biết nơi nào là an toàn. Đôi lúc, đã rất vất vả mới tìm được một chỗ, mà ngày hôm sau Ta lại phải rời đi, bởi vì con rồng lớn sắc đỏ đang truy tìm gắt gao. Trong lòng những người có đức tin chân chính sẽ nghĩ thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng này? "Việc Đức Chúa Trời đến thế gian trong sự nhập thể để cứu rỗi con người là cái giá mà Ngài đã phải trả. Đây là một trong những nỗi khổ mà Ngài đã chịu đựng, và nó hoàn toàn ứng nghiệm lời Ngài phán rằng: 'Con cáo có hang, chim trời có tổ; nhưng Con người không có chỗ gối đầu' (Ma-thi-ơ 8:20). Chuyện này là thật – và Đấng Christ nhập thể cũng đích thân trải qua nỗi khổ như vậy, giống y như con người". Tất cả những ai thực lòng tin Đức Chúa Trời đều có thể thấy công tác cứu rỗi con người của Ngài vô cùng gian khổ, và vì vậy, họ sẽ yêu kính Đức Chúa Trời, và họ sẽ tạ ơn Ngài về cái giá mà Ngài đã trả cho nhân loại. Những người có nhân tính đặc biệt xấu, ác độc, căn bản là không tiếp nhận lẽ thật, cũng như những người đi theo Đấng Christ chỉ xuất phát từ sự hiếu kỳ hoặc muốn thấy phép lạ, khi nhìn thấy cảnh tượng này thì họ sẽ không nghĩ như vậy. Trong lòng họ sẽ nghĩ: "Ngài không có nơi nào để ở ư? Ngài là đức chúa trời, thực hiện công tác cứu rỗi con người, nhưng ngay cả bản thân mình mà ngài cũng không cứu được, ngài không biết ngày mai mình sẽ ở đâu và hiện tại cũng không có chỗ dung thân, làm sao mà con có thể tin và đi theo ngài được?". Hoàn cảnh càng nguy hiểm, trong lòng họ càng vui mừng: "May mắn là con đã không vứt bỏ hoàn toàn; may mắn là con đã chừa lại đường lui. Thế nào? Bây giờ ngài không có nhà để mà về! Con biết ngài phải đi đến bước này mà – ngài không có cả chỗ để gối đầu, và con còn phải giúp ngài tìm kiếm một nơi để an thân". Họ đã bị tỏ lộ rồi phải không? Nếu loại người như vậy nhìn thấy cảnh Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập giá, thì biểu hiện của họ sẽ là gì? Khi Đức Chúa Jêsus vác thập giá về phía Đồi Golgotha, những người như vậy ở đâu? Họ có thể tiếp tục đi theo Ngài không? (Thưa, không thể.) Họ phủ nhận thân phận, thực chất và thậm chí là cả sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Họ bỏ trốn mất dạng, tự tìm lối thoát thân và không còn đi theo Đức Chúa Trời nữa. Bất kể trước đây họ đã nghe bao nhiêu bài giảng đạo, thì tất cả đều không còn sót lại chút gì ở trong lòng họ và đều biến mất không còn một dấu vết. Họ tin rằng mọi thứ họ nhìn thấy trước mắt đều chân thật, xuất phát từ con người và không liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy: "Người này chỉ là một con người, đâu có thân phận hay thực chất của đức chúa trời? Nếu là đức chúa trời, thì liệu ngài có thể trốn tránh, ẩn núp như vậy không, có bị Sa-tan lùng bắt đến nỗi không có nơi gối đầu, không có chỗ an thân không? Nếu là đức chúa trời thì khi bị lùng bắt, ngài phải biến hóa một cách nhanh chóng, biến mất trước mắt mọi người, khiến không ai có thể nhìn thấy được và biết cách tàng hình nữa, vậy mới là đức chúa trời!". Trong hoàn cảnh nguy hiểm ở Trung Quốc đại lục, có vài anh chị em nhìn thấy Ta đến, đã mạo hiểm tiếp đãi và che chở cho Ta, trong khi vài người khác thì bỏ trốn mất dạng và không thấy bóng dáng. Thậm chí, có vài người còn chế giễu sau lưng và đứng một bên quan sát. Những người này là ai? Đây chính là những kẻ chẳng tin, là những kẻ địch lại Đấng Christ. Khi những người này

nhìn thấy Ta không còn chỗ náu mình, họ nhận biết về chuyện này như thế nào? Họ hiểu chuyện này như thế nào? “Đấng christ cũng gặp nguy hiểm và cũng sắp bị bắt. Trời ơi, hội thánh xong rồi, công tác của nhà đức chúa trời cũng xong rồi. Bước công tác này sai rồi, những gì đức chúa trời làm chứng sai rồi – đây không phải là những gì đức chúa trời làm chứng. Mình phải nhanh chóng sống cuộc sống của riêng mình; phải đi làm giàu thôi!”. Đây là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi Đấng Christ gặp phải sự lùng bắt, không còn chỗ nào để náu mình hay gối đầu, thay vì đồng tâm hợp ý cùng chịu khổ với Đức Chúa Trời và cùng Ngài tiếp tục thực hiện công tác của hội thánh trong hoàn cảnh như vậy, thì họ lại làm những người đứng ngoài quan sát và chế giễu Ngài. Họ thậm chí còn kích động một số người khác phá hủy, làm gián đoạn và nhiễu loạn. Thậm chí, có vài người thấy Ta không còn chỗ để náu mình hay chỗ để ở thì đã nhân cơ hội mà gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và chiếm đoạt tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Giống như khi Jêsus bị đóng đinh trên thập giá, có không hề ít kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: “Hội thánh kết thúc rồi, công tác của Đức Chúa Trời cũng kết thúc rồi, đã bị Sa-tan phá hủy hoàn toàn rồi. Chúng ta nên nhanh chóng trốn đi và phân chia đồ đạc thôi!”. Bất kể gặp phải hoàn cảnh nào, những kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ này đều có thể tỏ lộ tâm tính hung ác và diện mạo kẻ chẳng tin của mình. Một khi hội thánh có biến động nhỏ hoặc gặp phải hoàn cảnh tồi tệ, họ liền muốn bỏ trốn mất dạng, chỉ mong sao các anh chị em đều giải tán, rút lui và không còn đi theo Đấng Christ nữa. Họ chỉ mong sao dòng chảy này là sai, và tốt nhất là công tác của Đức Chúa Trời không được hoàn thành. Đây chính là diện mạo của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đấng Christ khi gặp phải hoàn cảnh như vậy.

3. Biểu hiện của họ khi hình thành những quan niệm về Đấng Christ

Vẫn còn một mục khác, đó là những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi họ có quan niệm về xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể. Chẳng hạn như, khi họ nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể làm một số việc hoặc phán những lời rất giống với con người, nhìn không ra một chút dấu vết của Đức Chúa Trời nào, họ nảy sinh sự chống đối, quan niệm cũng như lên án từ sâu thẳm nội tâm của mình: “Người này dù có nhìn như thế nào thì cũng đều không giống đức chúa trời, nhìn thế nào thì cũng chỉ giống một người bình thường mà thôi. Nếu giống con người thì liệu ngài còn có thể là đức chúa trời được không? Nếu ngài là con người, thì chẳng phải tôi đi theo ngài như vậy là quá ngốc nghếch sao?”. Họ có thể nảy sinh quan niệm đối với những lời phán và hành động của Đấng Christ, với phương diện đời sống và cách ăn mặc và diện mạo của Ngài, với cả phương thức, ngữ điệu và cách dùng từ, v.v. của Ngài khi phán lời – họ có thể nảy sinh quan niệm về tất cả những điều này. Khi nảy sinh những quan niệm này, họ cư xử như thế nào? Họ giữ chặt những ý nghĩ này trong lòng, họ cho rằng việc nắm bắt được những quan niệm này chính là nắm bắt được mấu chốt. “Mấu chốt” này đến quá đúng lúc, khi đã có những quan niệm này thì sẽ có điểm yếu, một khi đã có điểm yếu thì sẽ dễ xử lý. Kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ như thế; họ cảm thấy rằng có quan niệm đồng

nghĩa với bắt được điểm yếu, họ sẽ có thể phủ nhận Đấng Christ bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu, cũng như có thể phủ nhận sự thật rằng xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể có thực chất của Đức Chúa Trời. Có vài người nói: “Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại có ý định này?”. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thuộc hội của Sa-tan, có hy vọng công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời hoàn thành hay không? (Thưa, họ không hy vọng điều này.) Tại sao họ không hy vọng điều này? Chúng ta thấy được điều này từ điểm nào? Nhóm những kẻ địch lại Đấng Christ có bản chất chán ghét lẽ thật, mà tất cả những lời Đức Chúa Trời bày tỏ đều là lẽ thật, là những lời mà trong lòng họ triệt để ác cảm, họ không nguyện ý nghe, cũng không nguyện ý tiếp nhận. Những lời vạch rõ và phán xét của Đức Chúa Trời đối với nhân loại đều là lời định tội những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác này, đối với họ, những lời này đều là những lời định tội, phán xét và rủa sả, khiến họ cảm thấy khó chịu và không thoải mái trong lòng. Trong lòng họ nghĩ gì? “Những lời mà đức chúa trời phán này đều đang phán xét và định tội tôi. Xem ra một người như tôi thì không thể được cứu rỗi; nói cách khác, tôi là cái thứ bị đào thải và vứt bỏ. Nếu không còn hy vọng được cứu rỗi thì tôi tin đức chúa trời có ý nghĩa gì nữa? Nhưng trên thực tế thì ngài vẫn là đức chúa trời, là xác thịt mà đức chúa trời nhập thể, ngài còn phán nhiều lời và có nhiều người đi theo như vậy. Tôi phải làm sao bây giờ?”. Họ phát cáu vì chuyện này; nếu họ không đạt được thứ gì thì cũng không muốn cho người khác đạt được thứ đó. Nếu người khác có thể đạt được thứ gì đó mà họ lại không đạt được, thì trong lòng họ sẽ ghét cay ghét đắng và không được vui. Họ hy vọng rằng Đức Chúa Trời nhập thể này không phải là Đức Chúa Trời, rằng công tác mà Ngài làm này là giả và không phải do Đức Chúa Trời làm. Như vậy thì trong lòng họ sẽ cảm thấy cân bằng và vấn đề sẽ được giải quyết từ gốc rễ. Họ nghĩ thầm: “Nếu người này không phải là đức chúa trời nhập thể, thì chẳng phải những người đi theo ngài đều bị lừa dối sao? Nếu như vậy thì sớm muộn gì những người này cũng sẽ giải tán. Nếu họ giải tán và không ai trong số họ đạt được gì, thì dù cho không đạt được gì, tôi vẫn yên tâm thoải mái và cảm thấy cân bằng, không phải sao?”. Đây là tâm tư của họ; họ không đạt được gì nên cũng không muốn người khác đạt được. Biện pháp tốt nhất để không cho người khác đạt được bất kỳ điều gì, chính là phủ nhận Đấng Christ, phủ nhận thực chất của Ngài, phủ nhận công tác mà Ngài thực hiện, và phủ nhận toàn bộ những lời mà Ngài phán. Như vậy thì họ sẽ không bị định tội, sẽ cam tâm và vững vàng với việc không đạt được gì, không cần phải nghĩ đến chuyện này nữa. Thực chất bản tính của loại người địch lại Đấng Christ là như vậy. Vậy họ có quan niệm về Đấng Christ không? Khi có quan niệm thì họ có giải quyết không? Họ có thể buông bỏ chúng được không? Họ không thể. Những quan niệm của họ nảy sinh như thế nào? Họ rất dễ nảy sinh quan niệm: “Khi nói chuyện với ngài, tôi sẽ nghiên cứu ngài, xem ngài phán những lời này có động cơ gì, và chúng đến từ đâu. Chúng là do ngài nghe được, học được, hay là có ai chỉ thị cho ngài phán? Có phải là có người nào đó đã phản ánh hoặc tố cáo với ngài không? Ngài đang vạch trần ai vậy?”. Họ nghiên cứu như vậy đấy. Vậy họ có thể hiểu lẽ thật không? Họ không bao giờ hiểu được lẽ thật; trong lòng họ chống đối lẽ

thật. Họ chán ghét lẽ thật, chống đối và căm ghét lẽ thật, họ đến nghe giảng đạo với thực chất bản tính như vậy đấy. Ngoài các lý luận và đạo lý ra, tất cả những gì họ nghe được chỉ là những quan niệm. Những quan niệm gì vậy? “Đấng christ phán lời như vậy đấy, có lúc ngài còn kể chuyện cười; chuyện này chẳng ngoan đạo gì cả! Có lúc ngài còn nói câu nói bỏ lửng; chuyện này không nghiêm túc gì cả! Lời phán của ngài cũng không phải là lưu loát, trình độ văn hóa của ngài cũng không được cao! Có lúc ngài luôn phải cân nhắc và suy nghĩ cách dùng từ, phán lời, ngài đã học đại học chưa? Có lúc ngài phán lời nhằm vào đối tượng nào đó, là nhằm vào ai vậy? Có phải là có ai đã tố cáo rồi không? Đó là ai? Tại sao đấng christ luôn trách móc tôi khi phán lời? Có phải ngài nhìn chằm chằm và quan sát tôi suốt cả ngày không? Có phải ngài ngẫm nghĩ về mọi người cả ngày không? Trong lòng đấng christ nghĩ gì thế? Lời phán của đức chúa trời nhập thể không chắc chắn và có trọng lượng giống lời phán tựa như sét đánh của đức chúa trời trên trời – tại sao những gì ngài biểu hiện ra ngoài nhìn thế nào cũng giống con người như vậy? Bất kể tôi nhìn như thế nào thì ngài vẫn chỉ là một con người thôi. Đức chúa trời nhập thể có yếu đuối không? Trong lòng ngài có hận con người không? Ngài có triết lý xử thế nào khi giao tiếp với mọi người không?”. Những quan niệm này có nhiều hay không? (Thưa, nhiều.) Tất cả những suy nghĩ bên trong tư tưởng của kẻ địch lại Đấng Christ đều không liên quan gì đến lẽ thật, tất cả đều là tư tưởng, lô-gích và triết lý xử thế của Sa-tan. Trong sâu thẳm nội tâm của họ tràn ngập sự tà ác, tràn ngập tình trạng và tâm tính chán ghét lẽ thật. Họ đến để nghiên cứu Đức Chúa Trời chứ không phải để tìm kiếm hay đạt được lẽ thật. Họ nảy sinh quan niệm bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu, khi quan sát cũng như khi nghiên cứu, họ đều nảy sinh quan niệm. Quan niệm thành hình khi họ xét đoán và lên án, họ giữ chặt chúng trong lòng. Khi nhìn thấy mặt nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể, họ nảy sinh quan niệm. Khi nhìn thấy mặt thần tính của Ngài, họ nảy sinh sự hiếu kỳ và kinh ngạc, do đó họ cũng nảy sinh quan niệm. Thái độ của họ đối với Đấng Christ và đối với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể không phải là thái độ thuận phục hay thật lòng tiếp nhận từ sâu thẳm nội tâm. Thay vào đó, họ đứng đối diện với Đấng Christ, xem chừng, nghiên cứu ánh mắt, tâm tư và cử chỉ của Ngài, thậm chí quan sát, nghiên cứu mỗi một biểu cảm của Ngài, lắng nghe mỗi một loại giọng điệu, ngữ khí, cách dùng từ khi Ngài phán và hết thảy những gì được chỉ ra trong lời phán của Ngài, v.v.. Khi kẻ địch lại Đấng Christ xem chừng và nghiên cứu Đấng Christ, thái độ của họ không phải là có ý định muốn tìm kiếm được và hiểu được lẽ thật, để sau đó có thể tiếp nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời của họ, tiếp nhận Đấng Christ là lẽ thật và trở thành sự sống của họ. Hoàn toàn ngược lại, họ muốn nghiên cứu con người này, nghiên cứu một cách thấu đáo và rõ ràng. Họ nghiên cứu để hiểu điều gì? Họ nghiên cứu xem người này rốt cuộc giống Đức Chúa Trời ở chỗ nào, nếu Ngài thực sự giống Đức Chúa Trời thì họ sẽ tiếp nhận Ngài. Nếu họ nghiên cứu thế nào mà Ngài vẫn không giống Đức Chúa Trời, thì họ sẽ quyết một lòng, tiếp tục giữ quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể, hoặc là họ cảm thấy không còn hy vọng được phước lành nữa, nên họ tìm cơ hội nhanh chóng rời đi.

Kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh quan niệm về xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể là chuyện rất bình thường. Bởi vì thực chất kẻ địch lại Đấng Christ và thực chất chán ghét lẽ thật của họ, nên họ không có khả năng buông bỏ quan niệm của mình. Khi không có chuyện gì xảy ra, họ đọc sách lời Đức Chúa Trời và xem những lời này là Đức Chúa Trời, nhưng khi tiếp xúc với Đức Chúa Trời nhập thể, vừa thấy Ngài không giống Đức Chúa Trời, thì họ ngay lập tức nảy sinh quan niệm và thái độ cũng khác đi. Khi không tiếp xúc với Đức Chúa Trời nhập thể, họ chỉ cầm sách lời Đức Chúa Trời và xem lời Ngài là Đức Chúa Trời, họ vẫn có thể mang một chút ảo tưởng mơ hồ và ý định nhận phước lành mà miễn cưỡng ra chút sức, làm một ít bổn phận và đảm đương một vai trò nào đó trong nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, ngay khi họ tiếp xúc với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, đầu óc họ toàn là quan niệm. Ngay cả khi họ không bị tỉa sửa, thì tinh thần nhiệt huyết thực hiện bổn phận của họ vẫn có thể suy giảm đáng kể. Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời và xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể như thế đấy. Họ thường tách lời Đức Chúa Trời ra khỏi xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, xem lời Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời và xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể là con người. Khi xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể không phù hợp với quan niệm của họ, hoặc làm trái với quan niệm của họ, thì họ nhanh chóng đến trước lời Đức Chúa Trời mà cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, áp chế quan niệm của mình một cách gượng ép và chặn chúng lại. Sau đó, họ thờ phượng lời Đức Chúa Trời như thể thờ phượng chính Đức Chúa Trời, cứ như là những quan niệm của họ đã được giải quyết rồi. Trên thực tế, trong sâu thẳm nội tâm của họ, sự không phục và khinh bỉ đối với Đấng Christ không được giải quyết chút nào. Trong việc tiếp cận Đấng Christ, kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng nảy sinh quan niệm, hơn nữa còn cố giữ chặt chúng, mãi đến khi chết. Khi không có quan niệm, họ nghiên cứu và phân tích; khi có quan niệm, họ không chỉ nghiên cứu, phân tích mà còn cố giữ chặt chúng. Họ có quan niệm nhưng lại không giải quyết, cũng không tìm kiếm lẽ thật; họ cho rằng bản thân mình đúng, chẳng phải là họ thuộc về Sa-tan sao? (Thưa, phải.) Đây là những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi họ có quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể.

4. Biểu hiện của họ khi được đề bạt hoặc bị cách chức

Trong hội thánh, có vài người có chút tố chất và năng lực công tác. Khi được đề bạt, nhiệt huyết của họ rất lớn, họ tích cực thực hiện bổn phận, chịu trách nhiệm, chịu trả giá và còn có lòng trung thành. Nhưng bởi vì không thể gánh vác công tác nên họ bị cách chức và mất địa vị, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời cũng thay đổi. Khi có địa vị, họ thưa với Đức Chúa Trời thế này: “Các anh chị em nhà chúng ta thế này thế kia, nhà đó của chúng ta cần được sửa sang, sân nhà đó của chúng ta cần được thu dọn…”. Tất cả đều là “nhà chúng ta”. Khi được đề bạt, họ là người của nhà Đức Chúa Trời, họ dường như là một lòng và là người một nhà với Đức Chúa Trời, có thể đồng lòng, sát cánh xử lý công tác của nhà Đức Chúa Trời, và chung sống với Đức Chúa Trời một cách bình đẳng. Khi được đề bạt và trọng dụng, họ cảm thấy vinh hạnh, đồng thời cũng

cảm giác được trách nhiệm của mình. Cho dù nói chuyện với Ta hay với các anh chị em, họ đều hay nói "nhà chúng ta". Ngươi vừa nghe liền cảm thấy rằng người này không tệ, có lòng tốt, có lòng nhiệt tình, xem nhà Đức Chúa Trời như là nhà của chính mình, chuyện gì cũng lo nghĩ và có trách nhiệm như vậy, luôn suy nghĩ trước mọi việc, trông như một người mưu cầu lẽ thật và nhiệt tình trả giá. Nhưng sau khi bị cách chức, họ còn nói như vậy không? Một khi bị cách chức, họ không còn tâm trạng như vậy nữa, thái độ này cũng mất luôn. Họ không còn nói "nhà chúng ta" nữa và nếu tìm họ làm việc gì lần nữa, thì họ sẽ không còn nhiệt tình như thế. Họ nghĩ gì vậy? "Trước đây khi ngài đề bạt tôi, tôi có địa vị và một lòng với ngài. Bây giờ tôi không còn địa vị, không còn là người một nhà nữa, thế thì ngài tự làm đi. Ngài làm như thế nào thì cũng đừng bàn bạc với tôi, cũng đừng cho tôi biết, chuyện không liên quan gì đến tôi nữa. Tôi chỉ chạy việc vặt truyền đạt lời cho ngài là được rồi, ngài bảo tôi làm việc gì thì tôi sẽ chỉ làm chút việc đó, nhưng tôi không còn một lòng với ngài nữa". Họ xem ngươi như người ngoài rồi. Nếu bảo họ làm việc lần nữa thì bề ngoài họ sẽ qua loa giống như là đang làm công cho người khác. Trước đây họ có thể làm được năm điều, thì bây giờ chỉ làm được một hay hai điều, chỉ làm lấy lệ, làm một cách chiếu lệ, làm một ít công tác mẽ ngoài là xong chuyện. Tại sao lại như vậy? Họ nói: "Trước đây, con một lòng với ngài, giúp ngài làm này làm kia, xem việc của ngài như việc của chính con, như việc chung của chúng ta và làm thay cho ngài. Kết quả là ngài cứ vậy cách chức con mà không hề cân nhắc đến tình cảm và thể diện của con! Ngài không cân nhắc đến tình cảm và thể diện của con – vậy làm sao con có thể thay ngài làm việc được chứ? Nếu ngài đề bạt con và cho con địa vị lần nữa thì còn được. Nhưng nếu ngài không cho con địa vị thì hãy quên đi. Nếu lại muốn tìm con làm việc lần nữa thì không thể dễ dàng sai khiến như trước nữa đâu. Nếu muốn dùng con thì ngài phải cho con danh tiếng và địa vị mới được. Nếu không có địa vị mà chỉ nói một tiếng rồi bảo con đi thực hiện công tác gì đó, thì danh phận ở đâu? Dù sao cũng phải có một câu nói gì đó chứ!". Bây giờ lời Ta nói không còn tác dụng nữa. Bảo họ làm việc gì đó, thì họ không còn dụng tâm như trước, không hết lòng, hết tâm ý nữa; thái độ của họ đã thay đổi rồi. Nếu Ta hoặc là nhà Đức Chúa Trời bảo họ đi làm việc gì đó lần nữa, thì họ xem đó như một bổn phận được thêm vào và như chuyện của một người ngoài, như thể nếu họ có thể làm được việc đó thì đã là rất nể mặt ngươi rồi. Họ cảm thấy rằng nếu không làm việc đó thì có vẻ không hợp lý, dù sao họ cũng tin Đức Chúa Trời. Nhưng nếu họ làm việc đó thì trong lòng cũng không thấy thoải mái, cứ làm có lệ cho xong chuyện vậy. Tại sao họ lại làm như vậy? Họ cho rằng: "Trước đây tôi đã tin ngài một trăm phần trăm, xem chuyện của ngài như chuyện của chính mình, nhưng ngài nói không cần là không cần tôi luôn, chuyện này đã tổn thương trái tim của tôi và tổn thương lòng tự tôn của tôi, ngài đã lạnh nhạt đối với tôi. Được thôi, nếu ngài bất nhân đối với tôi, thì cũng đừng trách tôi bất nghĩa. Nếu ngài muốn tiếp tục dùng tôi, thì tôi không thể giống như trước nữa, vì mối quan hệ giữa chúng ta đã rạn nứt rồi. Tôi không còn dễ bị sai khiến như thế nữa, không để cho người ta gọi là đến, đuổi là đi nữa. Tôi là ai chứ? Nếu không phải vì tin đức chúa trời, thì liệu tôi có để người khác thao túng

mình như thế này không?". Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức và mất đi địa vị, thái độ của họ có thể chuyển biến lớn vậy đấy. Khi họ có địa vị, mặc dù họ gọi nhà Đức Chúa Trời là "nhà chúng ta" và thường xuyên nói như vậy, nhưng họ không thực sự xem chuyện của nhà Đức Chúa Trời như chuyện của chính mình mà xử lý. Sau khi bị cách chức và mất địa vị, nếu nhà Đức Chúa Trời lại bảo họ thực hiện bổn phận, thì họ sẽ không nguyện ý làm, mà phải bàn bạc với họ, thậm chí còn phải cho họ một câu nói hay một danh phận nào đó. Thậm chí có vài người còn nói: "Trước đây ngài đã cách chức con, nói không cần là không cần con luôn. Lần này nếu muốn bảo con làm việc gì đó, thì trừ phi là người được đức thánh linh sử dụng tự mình đến nói chuyện với con, bằng không thì chính đức chúa trời nhập thể hãy tự mình đến nói chuyện với con, nếu không thì miễn bàn!". Họ ra vẻ quá đi mất! Các ngươi nói xem, nhà Đức Chúa Trời có cần dùng người như vậy không? (Thưa, không cần.) Họ nghĩ mình là người quan trọng, nhưng thực ra, nhà Đức Chúa Trời không yêu thích những kẻ như vậy. Cho dù ngươi có tài cán, năng lực lớn đến đâu hay có tài năng lãnh đạo đến đâu, nhà Đức Chúa Trời cũng không thể dùng ngươi. Có người nói rằng: "Có phải vì Ngài không cúi đầu trước kẻ ác không?". Không phải, đây là sắc lệnh quản trị và nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời thì đối với các anh chị em và đối với hội thánh, đây là chuyện tốt hay xấu? (Thưa, là chuyện xấu.) Nhà Đức Chúa Trời có thể làm chuyện xấu này sao? Tuyệt đối không thể. Lúc chưa tỏ lộ họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhà Đức Chúa Trời đã miễn cưỡng đề bạt để họ đem sức lực phục vụ. Tỏ lộ họ là kẻ địch lại Đấng Christ rồi thì liệu nhà Đức Chúa Trời còn có thể đề bạt cho họ không? Không thể. Họ đang tự ảo tưởng và mơ mộng. Có vài kẻ địch lại Đấng Christ cho là thế này: "Hừm, nhà đức chúa trời không có tôi thì không xử lý được. Không có tôi thì không có ai trong nhà đức chúa trời có thể đảm đương được công tác này. Ai có thể thay thế tôi chứ?". Kẻ địch lại Đấng Christ muốn khiêu chiến như vậy. Chúng ta hãy cho họ thấy, nếu không có những kẻ địch lại Đấng Christ này thì công tác của Đức Chúa Trời có thể được thông suốt và hoàn thành hay không.

Hiện tại, các hạng mục công tác trong nhà Đức Chúa Trời có thể được tiến hành và triển khai thuận lợi, thì có liên quan gì đến việc thanh trừ, khai trừ hết thảy những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác ra khỏi hội thánh không? Có liên quan quá đi chứ! Kẻ địch lại Đấng Christ không biết chuyện này; họ không biết rằng chính vì họ đã bị thanh trừ, khai trừ và hạn chế nên công tác của nhà Đức Chúa Trời mới có thể tiến triển thuận lợi – họ còn lên mặt và phàn nàn! Ngươi phàn nàn chuyện gì? Ngươi cho rằng mình có tài cán, trí óc, tố chất và năng lực công tác, nhưng ngươi có thể làm gì trong nhà của Đức Chúa Trời? Vai trò mà những người này đảm đương chỉ là đầy tớ của Sa-tan, gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời. Nếu họ không tồn tại thì đời sống hội thánh, đời sống thực hiện bổn phận và đời sống hàng ngày của dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ yên bình hơn, thuận lợi hơn và bình an hơn – đây là điều mà kẻ địch lại Đấng Christ không biết. Những kẻ địch lại Đấng Christ này đã đánh giá quá cao năng lực của mình và không biết bản thân mình là thứ gì. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời

không có họ thì không được, rằng không có họ thì công tác của nhà Đức Chúa Trời không triển khai tiếp được nữa và các hạng mục nghiệp vụ không tiến hành tiếp được nữa. Họ không biết rằng sự công chính và lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Tại sao họ không biết? Chuyện đơn giản như vậy mà tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại không thể hiểu rõ? Chuyện này chỉ có thể chứng minh rằng kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất chán ghét và thù hằn lẽ thật. Chính vì họ chán ghét và thù hằn lẽ thật mà họ không biết lẽ thật là gì, không biết những điều tích cực là gì. Ngược lại, họ cho rằng đủ loại biểu hiện tà ác, ác độc và chống đối Đức Chúa Trời của họ là tốt, là đúng và không có sai lầm gì. Họ cho rằng chỉ có họ mới hiểu lẽ thật, mới trung thành với Đức Chúa Trời và chỉ có họ mới xứng đáng nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Họ đã sai rồi! Chính lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Tất cả những kẻ địch lại Đấng Christ đều là đối tượng bị định tội, vứt bỏ và loại bỏ; họ không thể có một vị trí nào trong nhà Đức Chúa Trời và chỉ có thể mãi mãi bị vứt bỏ.

Có vài kẻ địch lại Đấng Christ có chút ân tứ, có chút tố chất, có chút năng lực và biết chơi trò quyền lực. Họ cho rằng mình phải là đối tượng được đề bạt và trọng dụng trong nhà Đức Chúa Trời. Đến hôm nay thì thấy chuyện không phải như vậy. Những người này đều bị định tội, hạn chế, vứt bỏ, thậm chí một số còn bị thanh trừ và khai trừ khỏi hội thánh. Họ không bao giờ ngờ rằng những nhân vật "cao quý" như họ, với năng lực tuyệt vời và tài cán cao siêu như vậy, lại có thể vấp ngã trong nhà Đức Chúa Trời và bị vứt bỏ. Họ nghĩ thế nào cũng không thông suốt. Vậy có cần tiếp tục công tác lên họ không? Không cần thực hiện. Ngươi có thể giảng đạo lý một cách rõ ràng với Sa-tan không? Giảng đạo lý với Sa-tan thì chính là đàn gảy tai trâu, chỉ có một cụm từ để miêu tả Sa-tan thôi, đó là bất chấp lý lẽ. Giống như có người nói: "Đức chúa trời yêu cầu con người phải làm người trung thực, nhưng làm người trung thực thì có gì tốt? Nói dối vài câu hay lừa người thì có gì không tốt? Lươn lẹo và giả dối thì có gì không tốt? Không trung thành thì có gì không tốt? Giở chút trò dối trá, qua loa chiếu lệ thì có gì không tốt? Xét đoán đức chúa trời thì có gì không tốt? Có quan niệm về đức chúa trời thì có làm sao? Phản nghịch đức chúa trời thì có gì không tốt, có phạm sai lầm gì lớn đâu chứ? Chuyện này cũng không được tính là vấn đề nguyên tắc gì cả!". Thậm chí có người còn nói: "Người có năng lực tạo ra vương quốc độc lập của mình, thì chẳng phải là rất bình thường sao? Trên thế giới này, cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu. Nếu có năng lực thì nên tạo ra vương quốc độc lập của mình, chuyện này có gì không tốt? Năng lực bao nhiêu thì có bấy nhiêu quyền lực, có bao nhiêu quyền lực thì cai quản bấy nhiêu người!". Còn có người nói: "Dâm loạn có gì không tốt? Dâm loạn thì làm sao? Chạy theo xu hướng tà ác thì có gì không tốt?" v.v.. Nghe xong các ngươi có cảm nhận gì? (Thưa, kinh tởm.) Chỉ kinh tởm thôi sao? Nghe xong những lời này, người ta liền cảm thấy: "Tất cả đều khoác trên mình bộ da người giống nhau, vậy tại sao có vài người không những không ghê tởm những sự vật tiêu cực này mà còn trân quý chúng vậy? Và tại sao có vài người lại ghê tởm những chuyện này? Giữa người với người, tại sao lại có sự khác biệt lớn đến như vậy? Tại sao những người chán ghét lẽ thật và những điều tích cực lại

không yêu thích những điều tích cực vậy? Tại sao họ lại trân quý những điều tiêu cực đến vậy, thậm chí coi chúng như báu vật? Tại sao họ không thể nhận biết được sự tà ác và đáng ghét của những điều tiêu cực này?". Những cảm xúc này nảy sinh trong lòng mọi người. Khi nghe thấy những lời này từ kẻ địch lại Đấng Christ, một mặt mọi người cảm thấy kinh tởm, mặt khác thì cảm thấy không nói nên lời. Bản tính của những người như vậy thực sự khó sửa và không thể thay đổi được, cho nên Đức Chúa Trời nói Ngài không cứu rỗi ma quỷ hay Sa-tan. Đức Chúa Trời chỉ cứu rỗi nhân loại, chứ không phải súc vật hay ma quỷ. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ này chính là thứ Đức Chúa Trời gọi là ma quỷ và súc vật; chúng không thể được tính là nhân loại. Các ngươi đã thấy rõ chuyện này rồi phải không?

5. Biểu hiện của họ đối với hội thánh trong các hoàn cảnh khác nhau

Vừa rồi chúng ta đã thông công tổng cộng bao nhiêu mục về chuyện kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ như thế nào tùy thuộc vào tâm trạng của họ rồi? Mục thứ nhất là khi họ đối mặt với việc bị tỉa sửa, còn gì nữa? (Thưa, khi họ nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể, khi họ được đề bạt hoặc bị cách chức, và khi Đấng Christ bị lùng bắt.) Tổng cộng có bốn mục. Chúng ta hãy tiếp tục thông công thôi. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, nên họ tin Đức Chúa Trời không phải để đạt được lẽ thật – họ muốn được phước lành; họ có dự định, ý đồ và mục đích riêng của mình. Hơn nữa, họ thích thế lực và quyền thế, cho nên họ tin Đức Chúa Trời với thái độ mong chờ. Họ mong chờ như thế nào? Có nghĩa là, một mặt thì họ tin, mặt khác thì họ cũng nhìn xem số người trong nhà Đức Chúa Trời có đang gia tăng hay không, tình hình mở rộng công tác phúc âm ra sao, có thuận lợi hay không, và thế lực của nhà Đức Chúa Trời có đang liên tục lớn mạnh hay không. Mặt khác, họ cũng nhìn xem số người thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời có ngày càng nhiều hay không, người cam tâm đem sức lực phục vụ cho Đức Chúa Trời có ngày càng nhiều hay không và người nguyện ý làm việc vì nhà Đức Chúa Trời có ngày càng nhiều hay không. Tiếp theo, họ cũng nhìn xem những người thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời này rốt cuộc có bối cảnh xã hội và văn hóa ra sao, có thân phận và địa vị thế nào trong xã hội. Qua quan sát, họ thấy ngày càng có nhiều người tin Đức Chúa Trời, số người trong nhà Đức Chúa Trời ngày càng tăng, hơn nữa, ngày càng có nhiều người nguyện ý từ bỏ gia đình, công việc và tiền đồ để thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Khi quan sát thấy những chuyện này, họ cảm thấy mình không thể thờ ơ nữa và cũng nên dấn thân vào công tác của nhà Đức Chúa Trời, dấn thân vào hàng ngũ của những người thực hiện bổn phận, trở thành một thành viên trong đó để sau này khi được phước lành, bản thân họ cũng có phần. Mặc dù có thể thực hiện bổn phận và đảm đương một vai trò trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ chưa bao giờ từ bỏ tiền đồ và vận mệnh của mình, vẫn không ngừng tính toán trong lòng như cũ. Bởi vì nhóm người địch lại Đấng Christ này có dã tâm và tâm tính như vậy, nên điều này cũng quyết định việc họ thay đổi thái độ đối xử với Đấng Christ và Đức Chúa Trời dựa trên việc địa vị và danh tiếng của nhà Đức

Chúa Trời không ngừng tăng cao. Cho nên, trong quá trình thực hiện bổn phận, một mặt thì họ cố hết sức dự định, tính toán và quản lý vì tiền đồ và vận mệnh của mình; mặt khác thì họ cũng đang xem chừng xem tình trạng phát triển của nhà Đức Chúa Trời như thế nào, thế lực ở trong và ngoài nước ra sao, có phải số lượng người đang tăng dần lên hay không, có phải quy mô của hội thánh đang không ngừng được mở rộng hay không, liệu hội thánh có liên lạc được với một số nhân sĩ nổi tiếng trong xã hội hay không, liệu hội thánh đã có được mức độ nổi tiếng nhất định ở phương Tây và có được nền móng nhất định hay chưa. Họ đang không ngừng xem chừng và nghe ngóng về những chuyện này. Thậm chí có vài người căn bản là không tham dự vào công tác của hội thánh và không thực hiện bổn phận, nhưng trong lòng họ cũng thường hay tính toán cho tiền đồ và vận mệnh của mình, họ nảy sinh sự hiếu kỳ cực độ về tình trạng phát triển của hội thánh. Cho nên, một mặt thì họ tra tìm những tin tức này trên trang web của hội thánh, mặt khác thì nghe ngóng về những tin tức này trong hội thánh. Khi nghe ngóng được rằng công tác của nhà Đức Chúa Trời ở nước ngoài đang mở rộng thuận lợi và ngày càng có triển vọng, rằng công tác ở phương Tây được mở rộng càng ngày càng tốt và tình hình cũng càng ngày càng tốt, trong lòng họ cảm thấy vững vàng. Liệu vững vàng có đại diện cho việc họ có sự biến đổi chân thực không? (Thưa, không.) Khi thấy vững vàng thì họ chỉ đang "tôn trọng" cũng như ngưỡng mộ Đức Chúa Trời nhập thể và Đấng Christ hơn một chút, chứ không có sự thuận phục chân thực.

Khi Đấng Christ đang công tác ở Trung Quốc đại lục, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ thường hay suy nghĩ: "Đức chúa trời nhập thể có thể bị bắt không? Liệu ngài có thể rơi vào tay nhà cầm quyền không?". Khi nghĩ đến những chuyện này, trong lòng họ nảy sinh một chút xem thường đối với "con người nhỏ bé" này. Khi họ nghe nói rằng Đức Chúa Trời nhập thể thường không có nhà để về, cũng thường không có chỗ gối đầu và bị truy đuổi đến mức trốn đông trốn tây, tí xíu sự hiếu kỳ và sự "tôn trọng" rất miễn cưỡng của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể đã hoàn toàn tan vỡ. Tuy nhiên, khi họ nghe nói Đức Chúa Trời nhập thể – Đấng Christ, đang ở Hoa Kỳ, ở đất nước tự do mà nhân loại hướng tới, trong lòng họ nảy sinh hâm mộ với Đức Chúa Trời nhập thể – ở đây không phải tôn trọng mà là hâm mộ. Nhưng khi họ nghe nói ở phương Tây, Đức Chúa Trời nhập thể bị nhân loại vứt bỏ, phỉ báng, lên án và xét đoán, thì sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ lại dậy sóng: "Ngài là đức chúa trời, tại sao nhân loại lại không tiếp nhận ngài? Ngài là đức chúa trời, tại sao giới tôn giáo không tiếp nhận ngài mà lại bịa nhiều tin đồn nhảm cho ngài như thế? Tại sao ngài không ra ngoài để biện bạch? Ngài nên thuê một đội luật sư! Ngài hãy nhìn những lời bôi nhọ và phỉ báng ngài trên mạng mà xem, hãy nhìn những tin đồn nhảm giới tôn giáo tung ra cho ngài mà xem, nói đến nỗi không thể nghe lọt lỗ tai! Chúng tôi đi theo ngài đều cảm thấy xấu hổ và ngại đề cập đến những chuyện này. Ngài bị lên án ở cả phương Đông và phương Tây, bị cả giới tôn giáo, nhân loại và thế giới này vứt bỏ. Chúng tôi cảm thấy không vẻ vang khi đi theo ngài". Đây là tâm thế của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong khi lòng họ cảm thấy không vẻ vang, họ cũng nảy sinh sự khinh bỉ và đồng cảm – một sự đồng cảm rất miễn cưỡng – đối với "người

bình thường” trong mắt và trong cảm nhận của họ này. Sự đồng cảm này nảy sinh như thế nào? Trong lòng họ nghĩ: “Ngài đang làm công tác vĩ đại như vậy mà không hề quan tâm đến được và mất của cá nhân, cũng xem như là hiến dâng một cách không vụ lợi, chịu khổ và chịu sỉ nhục lớn đến như vậy, ngài đang mưu toan điều gì? Theo đạo lý mà nói thì ngài cũng là người tốt; nếu không thì làm sao ngài có thể chịu đựng được sự sỉ nhục lớn đến vậy, làm sao ngài có thể chịu đựng những đau khổ này? Thật đáng thương và không hề dễ dàng gì; trong lòng ngài chắc hẳn rất ấm ức?”. Họ nảy sinh chút đồng cảm như vậy đối với Đấng Christ. Họ ngẫm nghĩ: “Nếu là mình, thì mình không thể chịu được đau khổ lớn như vậy đâu. Mình sẽ tìm nhân loại để biện hộ cho bản thân. Một mặt, mình sẽ tìm thuê một đội luật sư, xóa sạch những tin đồn nhảm không có thật trên mạng, mặt khác, mình sẽ làm chút dấu kỳ và phép lạ trong giới tôn giáo, để họ thấy rốt cuộc thì ai là đức chúa trời – ai thật ai giả – để chặn miệng của những kẻ phỉ báng và lên án này, cho họ chịu chút trừng phạt và dạy cho họ một bài học. Chẳng phải là họ sẽ không dám nữa sao? Tại sao ngài lại không làm như vậy? Tại sao ngài chưa bao giờ biện bạch một câu nào cho bản thân? Có phải vì ngài không có năng lực, không có sự dũng cảm hay dũng khí đó không? Rốt cuộc thì chuyện gì đang xảy ra vậy? Chẳng lẽ do ngài nhu nhược sao? Trời ơi, trong lòng ngài cất giấu quá nhiều chuyện, chịu oan khuất lớn đến như vậy mà vẫn nén giận, vẫn mở rộng công tác, tận tình khuyên bảo, phán lời cho những người trong hội thánh và cung ứng cho họ, vậy mà họ lúc nào cũng có quan niệm và phản nghịch. Trong lòng ngài rất cay đắng nhỉ! Xét việc ngài có thể chịu đựng được hết thảy những điều này, thì ngài cũng không tệ và đáng được đồng cảm”. Sự đồng cảm của họ được nảy sinh như vậy. Đây chính là sự đồng cảm của kẻ địch lại Đấng Christ. Từ khi bắt đầu vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ cho đến nay, đây là chút “việc tốt” duy nhất mà họ đã làm. Chút “việc tốt” này được làm như thế nào? Có chân chính không? (Thưa, không chân chính.)

Kẻ địch lại Đấng Christ đi theo Đấng Christ và tiếp nhận những lời phán từ miệng Đấng Christ nhiều năm như thế, nhưng họ chưa bao giờ cảm thấy vinh hạnh vì bản thân có thể tiếp nhận Đấng Christ làm Đấng Cứu Thế của mình trong kiếp này, cũng chưa bao giờ cảm thấy vinh hạnh khi cùng chịu đựng nỗi khổ như thế với Đấng Christ, cùng bị thế gian lên án và vứt bỏ giống như Đấng Christ. Thay vào đó, họ coi hết thảy những nỗi khổ mà Đấng Christ chịu đựng là điểm yếu và chứng cứ để xem thường và phủ nhận Đấng Christ. Họ không có ý nguyện hay thái độ cùng với Đấng Christ chịu đựng hết thảy những nỗi khổ như vậy. Thay vào đó, họ đứng ở góc độ của những người đứng ngoài xem, quan sát hết thảy những nỗi khổ mà Đấng Christ đã chịu đựng, quan sát cách nhân loại đối xử với Đấng Christ, và muốn dựa theo đó mà đối xử với Ngài. Khi danh của Đức Chúa Trời được rao truyền, công tác phúc âm từng bước được mở rộng giữa toàn thể nhân loại và mở ra triển vọng tốt đẹp, thì kẻ địch lại Đấng Christ dần dần đến gần hơn với Đức Chúa Trời nhập thể, trong lòng họ cũng nảy sinh chút tôn kính và hâm mộ với Ngài. Đồng thời, họ cũng cố hết sức đến gần nhà Đức Chúa Trời hơn, cố hết sức muốn trở thành một thành viên trong nhà Đức Chúa Trời và trong việc mở rộng công tác của

Đức Chúa Trời. Chỉ vậy thôi sao? Chỉ đơn giản như vậy thôi sao? Không phải, họ sẽ thay đổi thái độ tiếp cận nhà Đức Chúa Trời và Đấng Christ mọi lúc mọi nơi, tùy theo tình hình mở rộng các loại công tác khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu nghe nói một chủng tộc nào đó trong nhân loại, và nhất là ở phương Tây, nói rằng: "Những lời này thực sự là lời của Đức Chúa Trời, chúng thực sự có thẩm quyền! Từ lời Đức Chúa Trời, chúng ta nhìn thấy được thực chất của Đức Chúa Trời, xác định được rằng con người bình thường này chính là Đức Chúa Trời, và rằng con đường này chính là con đường thật", kẻ địch lại Đấng Christ âm thầm vui mừng trong lòng: "May mắn là mình đã không rời đi; đây thực sự là con đường thật! Xem này, ngay cả người phương Tây cũng đang nói về nơi đức chúa trời nhập thể ở. Mình phải nghe nhiều lời phán của ngài hơn, mình cần phải nhanh chóng nghe giảng đạo!". Vào giờ phút này, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rằng tiếng của Đức Chúa Trời hay đến thế, có thể gột rửa tâm hồn họ đến thế và họ cảm thấy tiếng của Ngài cần được trân quý. Nhưng khi nhà Đức Chúa Trời thỉnh thoảng gặp phải một số thất bại trong việc mở rộng công tác ở nước ngoài và giữa nhân loại, hoặc khi công tác của nhà Đức Chúa Trời gặp phải một số sự nhiễu loạn hay sự ảnh hưởng, bị các thế lực ngoại lai can thiệp, hoặc thậm chí khi nhà Đức Chúa Trời gặp phải một vài khốn cảnh, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ lại dậy sóng, "Đức chúa trời nhập thể ở đâu? Ngài có phán lời không? Chuyện này được xử lý như thế nào? Liệu đức chúa trời có giải quyết ổn thỏa không? Dân được đức chúa trời chọn có bị hoảng sợ không? Có ai rời khỏi nhà đức chúa trời không? Có nhân sĩ nổi tiếng hay có thâm niên nào ở bên ngoài lên tiếng hay làm việc vì nhà đức chúa trời, hoặc là đứng ra vì nhà đức chúa trời không? Nghe nói là không có ai cả. Vậy thì làm sao đây? Hội thánh của đức chúa trời có phải đã xong rồi không? Tôi có phải mau chóng chạy đi không?". Cơn sóng lòng này có lớn hay không? Vào giờ phút này, khi nghe lại lời Đức Chúa Trời giảng đạo, họ nghĩ thầm: "Ngài đừng phán những lời sáo rỗng hay nói những lời hoa mỹ suông nữa. Tôi không nghe lời ngài nữa. Nhà của đức chúa trời có thể bị thế giới này thôn tính mọi lúc mọi nơi; ngài phán những lời này thì có ích lợi gì? Những lời này có thể cứu người không? Thế lực của nhà đức chúa trời nói biến mất là biến mất; người trong nhà đức chúa trời nói tan rã là tan rã". Họ không còn thích nghe những lời Ta phán nữa, vậy thì họ có còn sự tôn kính nào không? Còn sự đồng cảm nào không? (Thưa, không còn nữa.) Vậy họ còn lại gì? Chỉ còn lại sự chế giễu. Có vài người nói xấu sau lưng, nói những lời phá đám và đem chuyện của nhà Đức Chúa Trời ra làm trò cười: "Con thấy sắp xảy ra chuyện rồi, con thấy ngài không thể đứng vững được đâu. Những lẽ thật này của ngài có tác dụng gì không? Những lời phán của ngài có tác dụng gì không? Thế nào? Gặp chuyện rồi phải không?". Bộ dạng của quỷ ở họ đã xuất hiện. Chẳng phải những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là chuyện mà ma quỷ làm sao? Ngay cả đạo đức tối thiểu trong nhân tính mà họ cũng không có; họ quá tà ác, ăn cây táo rào cây sung! Họ ăn cơm của nhà Đức Chúa Trời, hưởng thụ sự cung ứng của lời Đức Chúa Trời, hưởng thụ sự bảo vệ và ân điển của Đức Chúa Trời, nhưng một khi xảy ra chuyện thì họ quay ra giúp người ngoài, bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và

đem chuyện của nhà Đức Chúa Trời ra làm trò cười. Họ không phải ma quỷ thì là gì? Họ là ma quỷ, không hơn không kém! Khi thấy nhà Đức Chúa Trời đắc thế, họ quỳ "bịch" xuống trước mặt Đức Chúa Trời nhập thể, như thể họ là người đi theo Đức Chúa Trời. Nhưng khi nhìn thấy nhà Đức Chúa Trời bị Sa-tan bao vây tấn công và lên án, họ không còn phủ phục trước Đức Chúa Trời nữa. Thay vào đó, họ như một người đàn ông đội trời đạp đất, đầu gối dát vàng, làm sao có thể quỳ gối trước người khác? Họ sẽ chờ để đem ngươi ra làm trò cười. Họ nói chuyện với ngươi bằng giọng điệu và ngữ điệu to hơn, bắt đầu nói năng trịch thượng, không còn bình thường nữa, bộ dạng của quỷ nơi họ xuất hiện, biến đổi thật nhanh chóng. Các ngươi nói xem, khi nào thì những người này mới kính sợ Đức Chúa Trời? (Thưa, không bao giờ.) Đúng vậy, lời nói này quá chính xác. Những người này thuộc chủng loại của Sa-tan; họ sẽ không bao giờ kính sợ Đức Chúa Trời, bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật và thuộc về Sa-tan. Đây chính là thực chất bản tính của những kẻ thuộc về Sa-tan, là bộ mặt xấu xí của loại người địch lại Đấng Christ thuộc về Sa-tan này. Họ định bụng đem nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời nhập thể ra làm trò cười mọi lúc mọi nơi, chuẩn bị, thu thập tư liệu để phủ nhận Đấng Christ và phủ nhận thực chất của Đức Chúa Trời mọi lúc mọi nơi, muốn quay ra giúp người ngoài và phản bội lợi ích của nhà Đức Chúa Trời mọi lúc mọi nơi. Càng là lúc nhà Đức Chúa Trời gặp chuyện thì càng là lúc kẻ địch lại Đấng Christ vui mừng và hạnh phúc nhất. Khi các anh chị em vẫn có thể thực hiện bổn phận một cách bình thường và mọi trật tự công tác trong nhà Đức Chúa Trời đều bình thường, trong lòng họ cảm thấy khó chịu và không vừa lòng, chỉ mong sao nhà Đức Chúa Trời nhanh chóng xảy ra chuyện, mong sao công tác của nhà Đức Chúa Trời không tiến triển thuận lợi mà gặp phải thất bại và trở ngại. Tóm lại, nếu hết thảy mọi việc đều tốt đẹp trong nhà Đức Chúa Trời, các anh chị em có thể thực hiện bổn phận một cách bình thường và đều có thể làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không vui lên được. Khi các anh chị em đều có thể nghe và thực hành theo lời Đức Chúa Trời, có thể tôn vinh Đức Chúa Trời và Đấng Christ là vĩ đại, có thể làm chứng và đề cao Đấng Christ, là lúc mà trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ thấy khó chịu nhất, là lúc mà họ chịu phán xét và giày vò nhất.

Kẻ địch lại Đấng Christ nghe ngóng đủ loại tin tức khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu trong một thời gian dài mà họ không nghe ngóng được xem công tác phúc âm của nhà Đức Chúa Trời đang được mở rộng như thế nào, các hạng mục công tác nghiệp vụ trong nhà Đức Chúa Trời đang tiến triển ra sao, liệu có thuận lợi hay không, liệu số lượng người ở nước ngoài có tăng lên hay không, liệu quy mô của hội thánh có được mở rộng hay không, liệu các quốc gia khác nhau có thành lập hội thánh hay không, hoặc nếu họ không thể nghe ngóng được xem có nhiều người có danh tiếng trong xã hội, người có chí hướng bước vào nhà Đức Chúa Trời hơn không, thì trong lòng họ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời nhập thể không có ý nghĩa và không thú vị. Họ không muốn để ý đến Đức Chúa Trời nhập thể nữa và thậm chí thấy giáo phái nào náo nhiệt và có thế lực lớn thì họ liền muốn đến giáo phái đó. Nếu thỉnh thoảng họ nghe ngóng được một số tin tức tốt lành về nhà Đức Chúa Trời, chẳng hạn như một vài băng hình về lời

chứng của các anh chị em được chú ý trong một tổ chức nhân quyền nào đó và thu hút được sự coi trọng cực độ, thì trong lòng họ sẽ vui mừng, tràn đầy hy vọng và vui sướng. Chẳng hạn như, nếu Nhà Đức Chúa Trời được đoàn thể nổi tiếng nào đó chú ý và đưa tin thì trong lòng họ càng vui mừng và dậy sóng hơn: "Xem ra người bình thường này không hề đơn giản; xem ra ngài sắp thành công rồi!". Nếu hội thánh may mắn được một nhân vật lớn hoặc thậm chí là một vị lãnh tụ nào đó nêu tên, vậy thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ càng dậy sóng hơn: "Trong cuộc đời này, mình đã đưa ra một lựa chọn lớn nhất và chuẩn xác nhất, chính là đi theo đức chúa trời toàn năng. Từ nay về sau, mình quyết định không bao giờ rời xa đức chúa trời toàn năng nữa, xem ngài như đức chúa trời mà đối đãi và tôn kính ngài trong lòng, bởi vì đức chúa trời được vị lãnh tụ kia tôn kính, họ tôn kính ngài thì mình cũng nên tôn kính ngài. Đức chúa trời này đã được các vị lãnh tụ nêu tên và công nhận, vậy mình còn có gì phải tiếc nuối khi tin và đi theo ngài? Không phải mình càng nên đi theo ngài đến cùng sao? Từ nay về sau, mình hạ quyết tâm không bao giờ nghĩ cách rời xa hội thánh của đức chúa trời toàn năng nữa. Mình nhất định phải biểu hiện cho tốt, chịu khổ nhiều hơn, trả giá nhiều hơn, làm chuyện gì cũng bàn bạc nhiều hơn với các anh chị em, bảo làm cái gì thì làm cái đó. Nói không chừng sau này, khi hội thánh mở rộng và có uy tín cao rồi, mình có thể làm một chức vụ cao nào đó và được nổi bật!". Nghĩ đến đây, trong lòng họ cảm thấy đắc ý: "Mình đã lựa chọn quá tốt, quá chính xác rồi! Sao mình lại thông minh thế chứ! Lúc trước mình còn muốn rời đi – lúc đó mình thật ngốc và ngu muội biết bao! Khi đó mình còn trẻ, dễ bị kích động và dễ đưa ra những lựa chọn và phán đoán sai lầm. Bây giờ lớn tuổi rồi, mình vững vàng hơn và biết ẩn giấu, rốt cuộc cũng thấy được hy vọng. Rất may là mình đã không rời đi, không tin những tin đồn nhảm này và không bị chúng mê hoặc hay chi phối. Thật là nguy hiểm quá! Về sau mình cần phải cẩn thận hơn một chút. Xem ra người này không hề tầm thường, mình phải đối đãi với người này tốt một chút!". Trong lúc kích động và bốc đồng, họ mua một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe và một số thứ đẹp đẽ để kính dâng lên, viết lên chúng rằng: "Kính dâng lên Đức Chúa Trời thân mến của con, với những thứ sau đây". Họ ký tên phía dưới: "Đặc biệt kính dâng và trình lên bởi người nào đó vào ngày tháng năm này". Đây là một lễ vật đặc biệt và rất quý giá, nhưng có ẩn ý, có câu chuyện đằng sau. Có phải các ngươi nghe rồi sẽ nói: "Vậy ra Ngài lý giải việc của lễ mà mọi người dâng lên Đức Chúa Trời thế này sao"? Không phải là Ta lý giải như vậy, không phải tất cả mọi người đều như vậy, cũng không phải tất cả những thứ đó đều có lai lịch như vậy. Nhưng không thể phủ nhận rằng đằng sau việc hiến dâng đồ vật, có vài người chịu ảnh hưởng và bị thúc đẩy bởi những ý định và bối cảnh như vậy. Lý giải này có khách quan không? (Thưa, khách quan.)

Khi kẻ địch lại Đấng Christ tính toán mọi sự việc trong đầu, thì chữ "lợi" đi đầu. Họ ích kỷ, đê tiện và có tính toán riêng trong mọi chuyện. Về tình hình tiến triển của các hạng mục công tác khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời, đa số những người mưu cầu lẽ thật, cũng như mỗi một tín đồ bình thường đều không mong muốn được biết, cũng không nghe ngóng, bởi vì nghe ngóng về những chuyện mang tính nghiệp vụ này không

liên quan gì đến việc mưu cầu lẽ thật cả. Ngươi có biết thì cũng vô dụng, có biết cũng không có nghĩa là ngươi có được sự sống hay lẽ thật, ngươi không biết thì cũng không có nghĩa là vóc giạc của ngươi nhỏ bé. Những chuyện này không liên quan chút nào đến lẽ thật, không giúp ngươi hiểu lẽ thật hay đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời được chút nào. Đây là mức độ mà người có lý trí có thể đạt đến. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ lại ngoan cố bám chặt vào những chuyện này, coi chúng là lẽ thật tối cao. Họ nghe ngóng và thu thập tin tức về những chuyện này. Thu thập được tin tức về những chuyện này rồi, chẳng những họ không giữ chúng cho riêng mình mà còn tuyên dương khắp nơi, họ cho rằng các anh chị em ai cũng hiếu kỳ về những chuyện này, thực ra thì có rất nhiều người không nguyện ý quan tâm đến những chuyện này. Bản thân Ta rất ít khi nghe ngóng về những chuyện này. Nếu tiếp xúc được với nhân viên có liên quan thì Ta sẽ tán gẫu một chút nhưng sẽ không đặc biệt tìm người để nghe ngóng về những chuyện này. Chỉ có một loại tình huống, đó là về việc một vài công tác rốt cuộc là làm như thế nào, tình hình công tác của các ngươi tiến triển ra sao, có vấn đề hay lỗ hổng nào không. Chỉ có loại tình huống như vậy thì Ta mới nghe ngóng, ngoài ra Ta tuyệt đối sẽ không vì hiếu kỳ hay quan tâm mà nghe ngóng về những chuyện này. Những tình huống Ta nghe ngóng chỉ có liên quan đến công tác chứ không liên quan đến nguồn gốc của tin tức hay lòng hiếu kỳ. Kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật, họ thích đi sâu nghiên cứu những chuyện này và có mục đích khi làm như vậy. Họ dùng những tình hình và hoàn cảnh bên ngoài, cho đến tình cảnh của hội thánh trong các thời kỳ, tình cảnh giữa các giáo phái, chủng tộc và nhóm dân tộc khác nhau để phán xét xem công tác mà Đức Chúa Trời làm là đúng hay sai, và phán xét chuyện Đấng Christ có phải là Đức Chúa Trời hay không. Họ là thứ gì vậy? Họ có tin Đức Chúa Trời không? Rõ ràng họ chính là kẻ chẳng tin. Cho dù ngươi thông công bao nhiêu lẽ thật, họ cũng không nghe thấy và không hiểu được. Bên ngoài có đánh giá gì về hội thánh, hội thánh có địa vị và tình cảnh gì ở các quốc gia khác nhau, những chuyện này thì họ nghe ngóng rất rõ ràng, hệt như một kẻ chẳng tin. Kẻ chẳng tin với ý đồ riêng sẽ có những biểu hiện này. Xung quanh ngươi có những người như vậy không? Có lẽ các ngươi không chú ý. Mỗi lần chúng ta nhóm họp và vạch trần đủ loại thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, thì chỉ lên án một phần trong số những người này. Sau khi bị vạch trần, đuôi cáo của họ sẽ cụp lại và không dám thò ra nữa. Nhất là lần này, sau khi thông công như vậy, thì có vài người sau này sẽ không dám nghe ngóng nữa. Ở bên ngoài họ không dám nghe ngóng, nhưng sau lưng thì vẫn nghe ngóng tin tức hành lang. Họ không nghe ngóng giữa các anh chị em mà bí mật nghe ngóng trên mạng. Mặt khác, họ còn muốn bằng mọi cách tìm xem người ngoại đạo, các giáo phái và các nước phương Tây đánh giá và nhận định gì về hội thánh của chúng ta, giống như phát điên vậy. Như vậy chẳng phải là thần kinh hơi không bình thường sao? Họ bị quỷ ám và không cưỡng lại được. Người không yêu thích lẽ thật và chán ghét lẽ thật thì ngang ngạnh.

Chúng ta vừa vạch trần chuyện kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận hội thánh và đối xử với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể tùy thuộc vào tình cảnh của hội thánh và tình

hình mở rộng công tác của Đức Chúa Trời. Đây là một phương diện biểu hiện về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ tùy thuộc vào tâm trạng của họ. Những chuyện mà Ta vừa phán có xảy ra trong hội thánh không? Chúng có được coi là những chuyện nghiêm trọng không? Có đáng được nhắc tới không? (Thưa, đáng được nhắc tới.) Giá trị của việc thông công những chuyện này là gì? Có phải là sau khi nghe xong, có vài người không còn dám hỏi thăm về những tình hình này nữa, không còn dám hiếu kỳ về tình hình và tình cảnh của hội thánh nữa không? Chỉ có chút giá trị này thôi sao? (Thưa, không phải.) Vậy thì giá trị của việc vạch trần những chuyện này nằm ở đâu? Mọi người nên hiểu lẽ thật nào ở đây? Nếu hiện tại các ngươi chưa suy nghĩ xong thì có thể không phát biểu. Ta sẽ thông công với các ngươi lần nữa vào cuối buổi. Những chuyện này quá xa vời với các ngươi, cho nên các ngươi không thể nói được trong chốc lát, mà cần phải thu thập suy nghĩ trong đầu, trong lòng và sắp xếp lại ngôn ngữ; ngươi có thể không biết bắt đầu nói từ đâu hoặc có thể diễn đạt không rõ ràng lắm. Những thứ con người hiểu được quá ít, thật là đáng thương. Không thể nói hay giải thích rõ ràng về thực chất và ngọn nguồn của một sự việc chính là không nhìn thấu được sự tình.

Khi mọi người tin Đức Chúa Trời trên trời, dâng mình và thực hiện bổn phận cho Đức Chúa Trời, có thể nói rằng hội thánh, nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời, đối với con người mà nói, cơ bản là cùng một khái niệm. Thực hiện bổn phận trong hội thánh chính là dâng mình cho Đức Chúa Trời; làm việc cho nhà Đức Chúa Trời chính là làm việc cho hội thánh, cũng là trung thành với Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự ủy thác của Ngài. Những chuyện này có thể nhập lại làm một mà nói và là cùng một khái niệm. Nhưng khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và trở thành một người bình thường, đối với hầu hết mọi người thì hội thánh, nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời (tức là Đấng Christ) trở nên rất dễ dàng tách rời. Người ta cho rằng: "Làm việc cho hội thánh chính là làm việc cho nhà Đức Chúa Trời và cho Đức Chúa Trời; làm việc cho nhà Đức Chúa Trời là thực hiện bổn phận. Nhưng làm việc cho Đấng Christ thì có hơi khó nói. Đây chẳng phải có nghĩa là phục vụ một con người sao? Chẳng phải có nghĩa là làm việc cho một con người sao?". Trong sâu thẳm nội tâm của rất nhiều người, rất khó để phân rõ và kết nối ba đối tượng này lại với nhau. Đối với hầu hết mọi người, khi họ thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, thì đối tượng họ nhắm đến về cơ bản có khái niệm thế này: Khi thực hiện bổn phận trong hội thánh, họ đang làm được bổn phận của mình cho đoàn thể là hội thánh này, cho danh xưng hội thánh này. Vậy thì ai được gọi là người đứng đầu hội thánh đây? Đương nhiên là Đức Chúa Trời trên trời, đây là điều không thể hoài nghi trong lòng mỗi một người. Làm việc cho nhà Đức Chúa Trời được hầu hết mọi người lý giải là làm việc cho danh xưng và tập thể các anh chị em này, đương nhiên là có thể được quy vào phạm trù thực hiện bổn phận; cũng là đang thực hiện bổn phận, đương nhiên đối tượng mà họ nhắm đến cũng là Đức Chúa Trời. Cho nên, trong lòng mọi người thì hội thánh, các anh chị em và nhà Đức Chúa Trời có thể được coi là tương đương nhau, tất cả đều phục vụ cho Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời. Ngụ ý là gì? Đối với hầu hết mọi người, dù đang thực hiện bổn phận hay làm việc trong

nhà Đức Chúa Trời, đối tượng mà họ nhắm đến là hội thánh – một tổ chức vô hình, là các anh chị em – một tập thể hữu hình, và đặc biệt là Đức Chúa Trời mơ hồ và căn bản không nhìn thấy được trên trời, đây là ba đối tượng mà họ nhắm đến khi thực hiện bổn phận. Về phần Đức Chúa Trời nhập thể, mọi người có thể xem Ngài là thành viên của hội thánh, hoặc là người thủ lĩnh tối cao của các anh chị em, và đương nhiên là có vài người cũng lý giải Đấng Christ thành người phát ngôn hoặc đại diện cho nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, rất nhiều người có khái niệm rất mơ hồ về đối tượng mà họ nhắm đến khi thực hiện bổn phận trong hội thánh. Chẳng hạn như, nếu bảo một người làm chuyện gì đó hoặc cung ứng sự phục vụ cho các anh chị em, thì họ rất yên tâm thoải mái mà làm. Hoặc là nếu bảo họ làm chuyện gì đó cho hội thánh hay cho nhà Đức Chúa Trời, thì họ rất vui vẻ, cảm thấy đây là việc mà họ không thể thoái thác. Nhưng nếu Đấng Christ nhập thể căn dặn hoặc giao phó cho họ xử lý một chuyện tương tự, thì trong lòng họ sẽ cảm thấy chán nản: “Làm việc cho một con người sao? Tôi tin đức chúa trời không phải để làm việc cho con người; tôi đến để thực hiện bổn phận chứ không phải để hầu hạ người nào đó, tôi không ở đây để phục vụ hay đem sức lực phục vụ cho người nào đó!”. Có rất nhiều người đang thực hiện bổn phận trong hội thánh. Nếu ngươi bảo họ làm chút chuyện gì đó cho hội thánh, cho nhà Đức Chúa Trời hoặc các anh chị em, họ tràn đầy vui mừng mà tiếp nhận, họ cho rằng chuyện này là có căn cứ. Căn cứ nào vậy? “Tôi đón nhận từ đức chúa trời; đây là bổn phận và trách nhiệm của tôi”. Nhưng khi Đức Chúa Trời nhập thể bảo họ làm một chuyện gì đó, căn cứ lý luận “đón nhận từ Đức Chúa Trời” của họ biến mất, trong lòng họ trở nên rất không bằng lòng, không vui và không nguyện ý làm việc đó. Họ cảm thấy: “Nếu là làm việc cho hội thánh thì còn được, vì tôi là nhân viên công tác của hội thánh; nếu là làm việc cho các anh chị em thì cũng được, vì họ đều thuộc về nhà đức chúa trời, thuộc về đức chúa trời; nếu là làm việc cho nhà đức chúa trời, vì cái danh xưng ‘nhà đức chúa trời’ thiêng liêng, vĩ đại và cao quý như thế, nên làm việc cho nhà đức chúa trời là danh chính ngôn thuận, là vẻ vang, có tiếng lại có phần. Nhưng làm việc cho một người bình thường như ngài thì được coi là gì? Là thực hiện bổn phận sao? Danh bất chính, ngôn bất thuận, đây không phải là thực hiện bổn phận, cũng không phải là công tác, tôi nên đối đãi với chuyện này như thế nào đây?”. Họ gặp khó khăn và không biết phải cư xử như thế nào. Họ ngẫm nghĩ: “Đây không phải là công tác, cũng không phải là thực hiện bổn phận và càng không mang lại lợi ích gì cho các anh chị em. Nếu ngài bảo tôi làm thì tốt thôi, tôi sẽ chỉ làm một cách đơn giản, nhưng trong lòng tôi sẽ không thấy vui hay thoải mái. Chuyện này là danh bất chính, ngôn bất thuận! Ai sẽ nhớ hay biết những gì tôi làm cho ngài? Có thể được ai ưu ái không? Có thể được thưởng không? Có được xem là thực hiện bổn phận không? Có cần làm theo nguyên tắc lẽ thật không?”. Trong lòng họ không nguyện ý, cảm thấy chuyện này phiền toái và không cần thiết, giống như tiếp nhận một nhiệm vụ mà họ không nên tiếp nhận vậy. Họ cảm thấy khó xử và xử lý rất miễn cưỡng, đồng thời trong lòng vẫn luôn muốn được lợi ích nào đó, thậm chí ngoài miệng họ còn nói: “Tôi không nguyện ý làm việc này”, biểu hiện rất không tình nguyện. Ta nói rằng nếu ngươi không

nguyện ý làm việc đó thì không cần phải làm. Ta không miễn cưỡng ai làm việc cho Ta. Nếu ngươi nguyện ý thì làm; nếu không thì Ta sẽ tìm người khác. Ai nguyện ý làm thì Ta tìm người đó. Chuyện này chẳng phải là đơn giản sao? Nhà Đức Chúa Trời có nhiều người đi theo như vậy, rất dễ tìm được và có thể tìm được một người vừa lòng đẹp ý và nguyện ý làm việc, không cần cứ phải tìm ngươi, chuyện này quá dễ dàng! Tìm một người nào đó trong nhà Đức Chúa Trời có nhân tính đáng tin cậy, thật thà và có năng lực làm việc, chuyện này có dễ hay không? (Thưa, dễ.) Mặc dù Ta chưa từng giao du riêng tư đặc biệt thân thiết hay có quan hệ đặc biệt tốt với ai, cũng như không có bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay cảm tình đặc biệt nồng hậu nào, nhưng trong ba mươi năm này, tất cả mọi người trong Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đều ăn uống và lắng nghe tất cả lời phán của Ta. Bất kể từ thực chất hay trong sâu thẳm nội tâm, ngoài mặt hay là ngoài miệng, những người này đều tin và đi theo Ta. Mặc dù Ta chưa trực tiếp ban cho bất kỳ ai lợi ích hay lời hứa đặc biệt nào, cũng chưa trực tiếp khen ngợi hay đề bạt ai, nhưng tất cả những ai đã đi theo Ta từ khi bắt đầu đến giờ đều đã ăn uống rất nhiều lời Đức Chúa Trời. Bất kể là hiểu một số lẽ thật hay là hiểu một số đạo lý làm người từ trong những lời Ta đã phán, chẳng phải là họ đã nhận được không ít sao? (Thưa, phải.) Xét từ điểm này, chẳng phải là Ta không nợ các ngươi bất cứ điều gì sao? Ta không nên phán lời này, nhưng hôm nay, ở đây Ta cần phải nói. Chẳng phải chính các ngươi mới là người nợ Ta sao? (Thưa, phải.) Nếu cá nhân Ta bảo bất kỳ ai trong số các ngươi làm chút chuyện gì đó thì các ngươi không nên không nguyện ý, phải không? (Thưa, chúng con nguyện ý.) Bất kể nhìn từ góc độ nào, khi Ta bảo các ngươi làm việc thì có cần phải dỗ dành hay xu nịnh các ngươi, có cần phải nói lời êm tai hay hứa hẹn với các ngươi không? (Thưa, không cần.) Nhưng có người lại không nguyện ý và nói: “Tại sao làm việc cho ngài lại không thú vị như thế chứ? Chẳng những không kiếm được lợi ích gì mà còn rất mệt mỏi và thật phiền phức!”. Các ngươi nghe xong lời này thì có tâm trạng gì? (Thưa, tức giận.) Nếu là một người dân bình thường không có ai trên thế giới này để mắt đến, được một vị quan lớn đến nhà thăm hỏi và giao phó họ làm chút việc, nói không chừng họ còn có thể tìm cách tâng bốc người này, không biết họ thấy vui mừng và vinh hạnh như thế nào, cả đời sẽ không quên được chút chuyện này. Nếu mọi người có thể đối đãi với những người có địa vị như vậy, tại sao họ không thể như vậy với Đấng Christ? Tại sao họ làm không được? Tại sao vậy? (Thưa, bởi vì thiên tính của con người là đối địch với Đức Chúa Trời.) Đúng vậy; chuyện này chỉ có thể minh chứng cho điều này thôi. Con người có thể tương hợp với một Sa-tan có địa vị, nhưng đối với Đấng Christ thì họ xem thường, chống đối, không tiếp nhận, phủ nhận và vứt bỏ Ngài từ trong lòng. Nếu bảo họ phủ phục quỳ lạy một con quỷ, thì họ sẽ cam tâm tình nguyện mà quỳ, còn đối với con người bình thường như Đấng Christ, Đấng mà họ đã nhận được rất nhiều từ Ngài, thì họ lại cảm thấy không cam lòng đứng ngang hàng với Ngài để nói chuyện hay chung sống cùng. Họ là thứ gì vậy? Họ thuộc về ma quỷ chứ không phải con người. Sau đó, Ta lại tìm người khác để làm việc, người này cũng được. Người truyền lời nói: “Người làm việc lần này thực sự rất vui, họ rất nguyện

ý làm việc cho Đức Chúa Trời". Ta nói: "Nếu họ nguyện ý thì tốt thôi, nhưng làm chút chuyện nhỏ đó thì có là gì đâu, đây là chuyện đương nhiên mà, không cần phải truyền lời đến đây để đích thân tuyên bố đâu". Các ngươi nói xem, lời nhắn này thế nào? Nghe xong thì các ngươi có cảm nhận thế nào? Có thấy lòng nguội lạnh không? (Thưa, có.) Tại sao thấy lòng nguội lạnh? (Thưa, đây là chuyện con người nên làm, nhưng họ vẫn muốn lấy lòng Đức Chúa Trời, như thể làm việc cho Đức Chúa Trời là đã nể mặt Ngài lắm rồi vậy.) Vậy, người nói ra lời này là loại người gì? Nhân cách thế nào? (Thưa, họ có nhân cách thấp kém và không có lương tâm.) Họ chính là không có nhân tính.

Có vài người vừa nói đến ân điển và phước lành của Đức Chúa Trời, nói đến việc Đức Chúa Trời cung ứng cho con người, thì lòng họ vô cùng cảm động và không ngừng tạ ơn Đức Chúa Trời: "Đức chúa trời rất yêu thương con người!". Họ đang vô cùng kích động! Mỗi khi nhắc đến những chủ đề này, những người này đều rơm rớm nước mắt, họ dậy sóng trong lòng và hạ quyết tâm, nhất định phải dâng mình cho Đức Chúa Trời thật tốt. Nhưng khi thật sự bảo họ làm chút chuyện gì đó cho Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng thấy được và rờ được này, thì họ cảm thấy vô cùng nhục nhã và không cam tâm tình nguyện. Chuyện gì đang xảy ra vậy? (Thưa, họ tin Đức Chúa Trời mơ hồ chứ không tin Đức Chúa Trời nhập thể. Họ xem Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời là cao quý, nhưng lại xem Đức Chúa Trời nhập thể là tầm thường.) Ta nghe nói rằng có người rất nguyện ý đánh giày, giặt tất và thậm chí là giặt quần áo cho các anh chị em, nhưng khi được bảo làm chút chuyện cho Đấng Christ thì họ lại không nguyện ý. Những người bên cạnh đều thấy không vừa mắt nên nói: "Người này bị sao vậy? Họ thà làm việc cho các anh chị em chứ không nguyện ý làm việc cho Đấng Christ. Đây là loại người gì vậy?". Có vài người, khi Ta dặn dò họ làm một chuyện gì đó, bảo họ làm việc dựa theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời và các quy định của hội thánh, họ nghe xong thì lại không coi ra gì. Họ nói: "Ngài đang nói cái gì vậy? Tôi phải hỏi các anh chị em một chút, phải suy xét cho họ để đa số các anh chị em đều được lợi". Chẳng hạn như, Ta bảo một vài người phụ trách trồng cây ăn quả và bảo họ đi chợ xem loại cây ăn quả nào phù hợp để trồng ở vùng này. Một mặt, chúng phải thích hợp với khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương, mặt khác, chúng ta nên nhìn xem những loại hoa quả nào được người dân địa phương cho là có giá trị dinh dưỡng cao và chọn trồng loại đó với số lượng vừa phải. Sau khi Ta phán xong, những người nghe Ta nên làm như thế nào? (Thưa, họ nên khẩn trương thực hiện.) Thực hiện như thế nào? (Thưa, tra cứu tài liệu liên quan, hỏi những người hiểu biết, hỏi thăm một số chi tiết rồi thực hiện.) Thực hiện như thế chính là thực hiện theo lời Ta phán, một là dựa theo khí hậu địa phương, ngoài ra cũng nhìn xem loại hoa quả nào có giá trị dinh dưỡng. Các ngươi nói xem, Ta suy xét có chu toàn hay không, có thực tế hay không? Nhưng những người nghe xong lời phán của Ta đã thực hiện như thế nào? Họ bảo toàn thể các anh chị em trong hội thánh địa phương phát biểu ý kiến, hỏi mọi người thích ăn hoa quả gì, thống kê một lượt những loại hoa quả mà mọi người thích ăn rồi gieo trồng theo số lượng và tỉ lệ đó. Họ thực hiện như vậy đấy. Họ trưng cầu ý kiến của các anh chị em, coi tập thể này, danh xưng này là tối cao trong

lòng mình. Phục vụ cho các anh chị em là tôn chỉ và mục tiêu thực hiện bổn phận của họ. Họ cho rằng phục vụ các anh chị em là phục vụ nhà Đức Chúa Trời và phục vụ nhà Đức Chúa Trời là phục vụ các anh chị em. Nếu các anh chị em vui vẻ và hài lòng thì Đức Chúa Trời cũng vui vẻ và hài lòng. Các anh chị em là những người đại diện toàn quyền của Đức Chúa Trời, là biểu tượng của lẽ thật và là người phát ngôn của Đức Chúa Trời. Các anh chị em có tiếng nói quyết định, là trụ cột vững chắc trong nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, bất kể làm chuyện gì thì cũng không thể tách rời khỏi danh xưng và tập thể các anh chị em này. Đối với bất kỳ ai làm việc hoặc thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, các anh chị em là đối tượng phục vụ duy nhất của họ. Họ thực hiện như vậy đấy; còn Ta phán thì không tính. Cho dù Ta có phán cặn kẽ đến đâu thì đối với họ, chúng cũng chỉ là những đạo lý và khẩu hiệu rỗng tuếch. Họ cho rằng việc cho các anh chị em phát biểu đầy đủ ý kiến, cho họ đầy đủ quyền phát biểu và quyết định cũng như thực hành dân chủ trong nhà Đức Chúa Trời là lẽ thật cao nhất. Dù Ta có phán thế nào thì họ vẫn nhìn nhận rằng: “Ngài chỉ nói suông và làm qua loa cho xong chuyện mà thôi, còn lại là việc của các anh chị em, chẳng liên quan đến ngài nữa, ngài có thể đứng sang một bên rồi! Chúng con ăn gì uống gì không liên quan đến ngài; ngài chỉ bỏ tiền ra là xong chuyện rồi. Việc chúng con có thức ăn và đồ uống là lẽ thật tối thượng. Phục vụ nhà đức chúa trời, phục vụ các anh chị em, làm các anh chị em vui vẻ, để họ được hưởng đầy đủ nhân quyền và tự do, đây là lẽ thật tối thượng”. Đây là loại người gì? Đây chẳng phải là chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm sao? Biểu hiện thứ nhất của việc kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật chính là lên án và phủ nhận lẽ thật; sau đó, họ tìm ra một loạt lý luận và khẩu hiệu khác mà họ cho là khả thi và có thể trụ vững để thực hiện, công khai làm trái lẽ thật, công khai lên án và vứt bỏ Đấng Christ. Chính từ chút chuyện nhỏ này mà họ bị tỏ lộ. Họ có phải là những người tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, không phải.)

Ta thường nghe được có vài người nói: “Ôi, nhìn các anh chị em tức giận thế nào kìa”; hoặc “Ôi, nhìn các anh chị em vui vẻ thế nào kìa”; hoặc: “Ôi, hãy nhìn xem, các anh chị em bị đả kích thế nào kìa, họ đang thực sự khó chịu đấy”. Tại sao địa vị của các anh chị em trong lòng họ lại cao như vậy? Tại sao người này lại yêu thương các anh chị em đến vậy? Có thể yêu thương nhiều người như vậy thì lòng dạ của họ phải rộng lớn đến mức nào? Vậy được rồi, Ta nói câu nào thì ngươi hãy chiếu theo đó mà làm, ngươi có thể dung nạp được nhiều người như vậy, thì thêm một người như Ta cũng không thành vấn đề phải không, hẳn là ngươi có thể dung nạp được Ta đúng không? Hoàn toàn ngược lại, họ không thể dung nạp được những lời Ta phán, cũng không thể dung nạp một người như Ta. Họ có thể dung nạp tất cả các anh chị em và mọi người trong hội thánh, nhưng không thể dung nạp Đấng Christ. Họ là thứ gì vậy? Có phải là con người không? Người như vậy có xứng đáng làm người đi theo của Đấng Christ không? (Thưa, không xứng.) Vậy thì chúng ta nên xác định tính chất của họ như thế nào? (Thưa, họ là ma quỷ, là kẻ địch lại Đấng Christ.) Có phải là họ đang hiểu sai về chuyện bầu cử dân chủ trong nhà Đức Chúa Trời không? Nhà Đức Chúa Trời làm chuyện gì cũng để các

anh chị em tham dự, phát biểu ý kiến, bầu chọn, cách chức các lãnh đạo và để các anh chị em quyết định – có phải họ nghĩ rằng các anh chị em là tối cao trong nhà Đức Chúa Trời không? Đây chẳng phải là hiểu sai về bầu cử dân chủ trong nhà Đức Chúa Trời rồi sao? Nguyên tắc bầu cử dân chủ là gì? Để các anh chị em bầu cử dân chủ có nghĩa là để họ có tiếng nói quyết định hay sao? Có nghĩa là để tâm tính bại hoại của con người có tiếng nói quyết định hay sao? Có nghĩa là để ma quỷ và Sa-tan nắm quyền hay sao? Không phải, nó có nghĩa là để lẽ thật mà các anh chị em hiểu trong lòng nắm quyền, chứ không phải để chính các anh chị em, những con người tự nhiên và bại hoại này nắm quyền, cũng không phải để huyết khí nắm quyền, không để quan niệm của con người nắm quyền, không để sự phản nghịch và chống đối của con người nắm quyền, và không để tâm tính tà ác của con người nắm quyền – mà là để lẽ thật nắm quyền. Có vài người nói: “Tại sao có những cuộc bầu cử trong hội thánh vẫn có thể bầu ra kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc tại sao các lãnh đạo và đồng sự trong hội thánh vẫn có thể đưa ra những quyết sách sai lầm?”. Đó là vì vóc giạc của con người quá nhỏ; họ không hiểu lẽ thật và không thể phân định con người. Nhưng nguyên tắc bầu cử của hội thánh được quy định dựa theo các nguyên tắc lẽ thật, và có lẽ thật. Vậy, kẻ địch lại Đấng Christ này – những kẻ không có hiểu biết thuộc linh – họ đã ngộ nhận điều gì? Họ nghĩ rằng trong nhà Đức Chúa Trời, các anh chị em được tôn là vĩ đại, được đề cao, danh xưng và tập thể các anh chị em này được coi là tôn quý trong mắt Đức Chúa Trời. Nhưng trên thực tế thì các anh chị em có tôn quý không? Họ có lẽ thật không? Đa số các anh chị em đều không có thực tế lẽ thật, làm việc cũng không có nguyên tắc gì và còn có thể làm xáo trộn các hạng mục công tác trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu không có Bề trên can thiệp, sửa chữa và giải quyết kịp thời các vấn đề, thì liệu các anh chị em này có thể làm tốt bổn phận không? Chẳng những họ không thể làm tốt bổn phận mà còn có thể làm rất nhiều chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn. Những người này có lẽ thật không? Họ có xứng đáng được tôn là vĩ đại không? Họ không xứng đáng. Vậy thì tại sao kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể làm như vậy? Đây là thiên tính của họ. Họ chỉ tìm một cái cớ để phủ nhận lẽ thật và lên án Đấng Christ – chẳng phải đây là thiên tính sao? Họ có bản tính của Sa-tan và không kìm được bản thân!

Trọng tâm của buổi thông công hôm nay là về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng. Mỗi một hạng mục mà chúng ta thông công đều liên quan đến tâm trạng của kẻ địch lại Đấng Christ. Nhìn bề ngoài thì là như vậy, nhưng trên thực tế, tâm trạng này do đâu mà đến? Là do tâm tính bại hoại và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Do có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ nên kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh đủ loại tư tưởng, và dưới sự chi phối của đủ loại tư tưởng này, họ nảy sinh đủ loại quan niệm, quan điểm, góc độ và lập trường, từ đó nảy sinh đủ loại tâm trạng. Sau khi nảy sinh đủ loại tâm trạng này, kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận Đức Chúa Trời trên trời và Đức Chúa Trời trên mặt đất – Đấng Christ, bằng đủ loại phương thức, phương pháp và thái độ. Xét từ những phương thức, phương pháp và thái độ này, đủ chứng tỏ rằng thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét và thù hằn lẽ thật,

là phủ nhận và lên án Đấng Christ. Mỗi khi gặp phải chuyện liên quan đến lẽ thật, đến thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời nhập thể, họ đều rất tự giác đứng về phía đối lập với Đức Chúa Trời, giữ vai trò như kẻ thù của Ngài. Khi không có chuyện gì xảy ra, miệng họ gào thét danh của Đức Chúa Trời, thậm chí còn thường xuyên xưng hô "Thưa đức chúa trời, đức chúa trời của con". Họ nói chuyện gì cũng phải bắt đầu bằng một danh xưng: "Thưa đức chúa trời, ngài nhìn xem", "Thưa đức chúa trời, ngài có biết không", "Thưa đức chúa trời, ngài hãy nghe con nói", "Thưa đức chúa trời, con có một điều cần tìm kiếm", "Thưa đức chúa trời, chuyện là như vầy", v.v.. Trong khi xưng "Thưa đức chúa trời", trong lòng họ đầy quan niệm, sự căm thù và cũng đầy sự khinh bỉ đối với Đấng Christ. Khi hội thánh, nhà Đức Chúa Trời và Đấng Christ gặp phải đủ loại hoàn cảnh và tình cảnh, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đấng Christ và Đức Chúa Trời liên tục biến đổi, phát sinh những sự biến đổi khác nhau. Khi Đấng Christ đưa ra yêu cầu đối với họ với vẻ mặt ôn hòa, thái độ của họ có vẻ rất dịu dàng và ngoan ngoãn; khi Đấng Christ nghiêm khắc với họ và tỉa sửa họ, thái độ của họ đối với Đấng Christ là ác cảm, căm ghét, khinh bỉ, thậm chí là lánh xa và vứt bỏ Ngài. Khi Đấng Christ nói rõ là ban cho lời hứa, để họ có thể có được phần thưởng và phước lành, thì họ thầm vui mừng trong lòng, thậm chí còn nịnh nọt, xu nịnh, tâng bốc Ngài, không tiếc hy sinh tôn nghiêm và nhân cách của mình để đổi lấy những lợi ích này. Nhưng bất kể họ có thái độ như thế nào, thì họ cũng không bao giờ có sự tiếp nhận và đức tin chân thực với Đấng Christ, càng không bao giờ có sự thuận phục chân thực đối với Ngài. Thái độ của họ đối với Đấng Christ mãi mãi là thái độ lánh xa, lên án, xem chừng và vứt bỏ Ngài từ sâu thẳm nội tâm. Cho dù họ ở đâu, tâm trạng thế nào thì thực chất của họ là bất biến. Mặc dù thỉnh thoảng họ có nảy sinh một số thay đổi hoặc hồi chuyển bất ngờ thì cũng chỉ là tạm thời. Nguyên nhân cuối cùng là do thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ là đối địch với Đấng Christ, cho nên họ sẽ không bao giờ thật lòng tiếp nhận người bình thường này là Chúa của họ, là Đức Chúa Trời của họ.

Về cơ bản, mấy phương diện về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng đã được thông công xong rồi. Cuối cùng vẫn còn một vấn đề, chính là những gì vừa nãy Ta đã hỏi các ngươi, giá trị của việc vạch trần những chuyện này là gì và lẽ thật mà mọi người nên hiểu là gì? Giá trị của việc vạch trần những chuyện này có thể được nói đơn giản từ hai phương diện. Phương diện thứ nhất, vạch trần thực chất bên trong thái độ chân thực của con người đối với Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, để từ đó con người có thể nhận biết mọi biểu hiện bại hoại của nhân loại, điều này có lợi cho việc nhận biết bản thân và nhận biết tâm tính bại hoại của mọi người. Phương diện thứ hai là để mọi người biết rốt cuộc nên có thái độ gì khi đối xử với Đức Chúa Trời. Ngươi cho rằng mình đối xử với Đức Chúa Trời như vậy là đã xem Ngài như Đức Chúa Trời rồi, nhưng trên thực tế, trong đây còn có rất nhiều uế tạp và nhiều thứ thuộc về Sa-tan – đây là những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, những thứ mà Đức Chúa Trời không thừa nhận, cũng không tiếp nhận. Đây là uế tạp cần phải được làm cho tinh sạch. Ở đây tồn tại cả giá trị tích cực và tiêu cực: Ít nhất, xét từ phương diện tiêu cực, nó cho

ngươi biết rằng những thứ này là tiêu cực và thuộc về biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Còn tích cực thì là cho ngươi biết rằng Đức Chúa Trời không yêu thích những thứ này, Ngài không tiếp nhận cách tiếp cận như vậy của ngươi. Ngụ ý chính là, dù con người cho rằng cách đối xử của họ với Đức Chúa Trời có đúng, có tốt, có phù hợp với lô-gích hay phù hợp với tình người đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không thừa nhận. Nếu Đức Chúa Trời không thừa nhận thì ngươi nên làm gì? Nếu ngươi nói: "Tôi sẽ làm như vậy, tôi cho rằng làm như vậy là tốt và tôi sẽ kiên trì; bất kể ngài có thừa nhận hay không, tôi chính trực như vậy đấy", thì có được không? (Thưa, không được.) Nếu là tiếp cận chuyện gì khác thì chúng ta sẽ không bàn đến việc thái độ này có đúng hay không; nhưng đây là đối xử với Đức Chúa Trời, ngươi làm như vậy là rất nguy hiểm, ngươi nên quay đầu đi. Con người nên có thái độ gì đối với những chuyện mà Đức Chúa Trời không thể tiếp nhận? Thái độ duy nhất mà con người nên có chính là tiếp nhận hết thảy mọi sự đến từ Đức Chúa Trời; dù cho trong mắt họ, chuyện đó là tốt hay xấu, là lời phán dễ nghe hay chối tai, khó nghe, thì họ cũng nên tiếp nhận và thuận phục vô điều kiện, xem đó là lẽ thật để thay đổi và làm tinh sạch bản thân. Giá trị của việc vạch trần những chuyện này là gì? Chẳng phải đã được nói hết cả từ phương diện tiêu cực lẫn tích cực, cả mặt tốt và mặt trái rồi sao? Vậy thì lẽ thật mà mọi người nên hiểu là gì? (Thưa, Đức Chúa Trời là lẽ thật, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Dù Ngài trở nên xác thịt hay xuất hiện và phán lời dưới bất kỳ phương thức nào, thì những lời Ngài phán đều là lẽ thật, chúng ta nên thuận phục và tiếp nhận vô điều kiện.) Có phải mọi người nên nói amen với lời nói này không? (Amen.) Ta cũng nói amen với lời này; tiếp nhận và thuận phục vô điều kiện, đây là lẽ thật. Bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện và sống giữa con người dưới hình thức hay phương thức nào, bất kể Đức Chúa Trời tồn tại dưới hình thức nào, thì Đức Chúa Trời mãi mãi là Đức Chúa Trời. Đây là lẽ thật và là lẽ thật mà mọi người nên hiểu nhất. Tiếp theo, thái độ mà một loài thọ tạo nên có đối với Đức Chúa Trời là thái độ thuận phục vô điều kiện. Ngoài ra, còn có một điểm mà mọi người không hiểu: Tại sao con người lại đi theo Đức Chúa Trời? Là để giải sầu sao? Để cho trí óc được phong phú và giải quyết sự trống rỗng của tinh thần sao? Là để giải quyết vận mệnh về sau của họ sao? Là để được thanh lọc sao? Hay là để vào học đại học lẽ thật sao? Mọi người đi theo Đức Chúa Trời là để giải quyết chuyện gì? Chuyện này thì mọi người cần biết. (Thưa, để giải quyết tâm tính bại hoại của mình.) Đúng vậy. Mọi người đi theo Đức Chúa Trời để giải quyết tâm tính bại hoại. Con người có thể tự mình giải quyết tâm tính bại hoại không? Người có danh tiếng, có tri thức, có văn hóa liệu có thể giải quyết được không? Có ai giữa nhân loại có thể đi ra giải quyết vấn đề này không? (Thưa, không ai có thể giải quyết được.) Hôm nay Đức Chúa Trời đến chính là để giải quyết vấn đề này; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể, chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể giải quyết vấn đề này. Tại sao Đấng Christ nhập thể trông bề ngoài giống như con người nhưng lại có thể giải quyết vấn đề này? Con người có ngôn ngữ, có tư duy, có suy nghĩ, vậy tại sao họ không giải quyết được vấn đề này? Sự khác biệt nằm ở đâu? (Thưa, Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống; con người không có lẽ thật.) Đức Chúa Trời là lẽ thật,

đường đi và sự sống. Chỉ khi tiếp nhận sự thật này và tiếp nhận toàn bộ xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể thì tâm tính bại hoại của con người mới có thể được giải quyết. Ngụ ý là mọi người đến trước Đức Chúa Trời để giải quyết tâm tính bại hoại của mình, cũng có nghĩa là đến trước Đức Chúa Trời để nhận được lẽ thật. Có được lẽ thật thì tâm tính bại hoại của con người mới có thể được giải quyết. Không có được lẽ thật thì ngươi giải quyết thế nào? Đạo lý có thể giải quyết được tâm tính bại hoại không? Tri thức có thể giải quyết được tâm tính bại hoại không? Quan niệm và tưởng tượng có thể giải quyết được tâm tính bại hoại không? Không giải quyết được. Chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể thực tế mới có thể giúp ngươi giải quyết. Cho nên, ngươi sùng bái bất kỳ danh nhân, vĩ nhân hay cao nhân nào thì cũng vô ích; họ đều không thể giải quyết những khó khăn thực tế của ngươi, cũng không cứu được ngươi. Mặt khác, ngươi học bất kỳ môn học, nghiệp vụ hoặc tri thức nào cũng đều không thể giải quyết được những khó khăn hoặc vấn đề thực tế của ngươi. Nếu ngươi nói: “Tôi chỉ xem thường con người bình thường này thôi”, vậy thì quan điểm của ngươi cần phải thay đổi. Sự thật chính là như vậy; Đức Chúa Trời sẽ làm như vậy. Nếu muốn tiếp nhận Đức Chúa Trời là sự sống của mình, thì ngươi nên tiếp nhận mỗi một câu mà Đức Chúa Trời phán và mỗi một việc mà Ngài làm. Nếu thừa nhận Đức Chúa Trời là lẽ thật, vậy thì ngươi nên tin và thừa nhận Đức Chúa Trời, bất kể Ngài tồn tại hay xuất hiện dưới phương thức và hình thức nào, Ngài đều là lẽ thật. Đây là sự thật không hơn không kém và là sự thật tuyệt đối. Sau khi thừa nhận sự thật này, ngươi nên đối xử với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, đối xử với con người bình thường này với thái độ như thế nào? Ở đây có lẽ thật cần được tìm kiếm.

Vạch trần những biểu hiện về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng, lẽ thật đằng sau mà mọi người nên hiểu là gì? Các ngươi hãy tổng kết ra mấy điều để chúng được rõ ràng và ngươi cũng hiểu rõ về lẽ thật này. (Thưa, chúng con tổng kết được bốn điều: Điều thứ nhất, Đức Chúa Trời mãi mãi là Đức Chúa Trời, và đây là lẽ thật. Điều thứ hai, thái độ mà loài thọ tạo nên có đối với Đức Chúa Trời là thuận phục vô điều kiện. Điều thứ ba, Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống, chỉ khi tiếp nhận sự thật này và tiếp nhận toàn bộ xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể thì tâm tính bại hoại của con người mới có thể được giải quyết. Điều thứ tư, nếu con người thừa nhận Đức Chúa Trời là lẽ thật, thì họ nên tin và thừa nhận Đức Chúa Trời, bất kể Ngài tồn tại hay xuất hiện dưới phương thức và hình thức nào, Ngài đều là lẽ thật, đây là sự thật không hơn không kém.) Bốn điều này có then chốt không? (Thưa, then chốt.) Thực ra, về mặt đạo lý, mọi người đều biết mỗi một điều này, nhưng khi gặp chuyện mọi người đều không rõ những nguyên tắc lẽ thật nào có liên quan đến cách đối xử với Đấng Christ. Họ không biết thực hành như thế nào và những lẽ thật mà họ hiểu trước đây đều biến thành những đạo lý không thể vận dụng được. Chuyện này đủ để chứng minh rằng, cho dù mọi người có hiểu bao nhiêu đạo lý thì cũng vô ích; không hiểu lẽ thật thì sẽ không giải quyết được vấn đề.

Ngày 20 tháng 6 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 4)

II. Xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về tiểu mục thứ hai trong mục thứ mười của các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – xem thường xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể. Chúng ta đã thông công đến đâu của tiểu mục này rồi? (Thưa, cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng.) Chúng ta đã thông công đến "cách họ đối xử với Đấng Christ tùy theo tâm trạng". Trước tiên chúng ta hãy xem lại những phương diện đã được thông công. Có bao nhiêu tình huống được mổ xẻ trong việc "tuỳ theo tâm trạng" này? (Thưa, có năm loại tình huống: biểu hiện của họ khi phải đối mặt với việc bị tỉa sửa, biểu hiện của họ đối với Đấng Christ khi Ngài bị săn lùng, không nơi tựa đầu, biểu hiện của họ khi hình thành những quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể; biểu hiện của họ khi được đề bạt hay bị cách chức, biểu hiện của họ trong các hoàn cảnh khác nhau.) Hầu như là những tình huống này. Khi các ngươi nghe nội dung của những phương diện này, các ngươi chỉ nghe chuyện hay đối chiếu với chính mình thông qua những chuyện này, từ đó đạt được và hiểu được lẽ thật? Các ngươi lắng nghe với quan điểm như thế nào? (Thưa, khi Đức Chúa Trời vạch trần và mổ xẻ những tình trạng và biểu hiện này, con có thể đối chiếu chúng với bản thân mình. Có lúc, biểu hiện của con có thể không hoàn toàn giống với những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng tâm tính và thực chất bản tính được bộc lộ ra thì đều giống nhau.) Những tình trạng, biểu hiện và thực chất được vạch trần đều tồn tại ở mỗi người với mức độ khác nhau. Khi mọi người vừa mới tin Đức Chúa Trời thì rất khó phát hiện rằng bản thân có những biểu hiện của tâm tính bại hoại này, nhưng cùng với việc trải nghiệm tin Đức Chúa Trời của họ dần dần sâu sắc hơn, họ nhận biết được một số tâm tính và cách làm mà không hề hay biết. Cho nên, bất kể vài biểu hiện cụ thể được đề cập đến trong những nội dung chúng ta thảo luận này có liên quan đến ngươi hay không, bất kể trước đây ngươi đã từng làm loại chuyện như vậy hay không, thì tóm lại cũng không có nghĩa là những chuyện này không liên quan đến ngươi, không có nghĩa là sau này ngươi sẽ không làm như vậy, hay ngươi không có những tâm tính và cách làm như vậy. Chúng ta đã thông công và vạch trần đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ trong hơn một năm rồi. Dùng thời gian hơn một năm để thông công về một chủ đề mà vẫn chưa thông công xong, các ngươi nói xem, những nội dung thông công của chúng ta đã cụ thể và triệt để chưa? (Thưa, triệt để.) Nó quá cụ thể và triệt để! Mặc dù thông công đến mức độ này, nhưng có rất nhiều người vẫn còn những biểu hiện như lúc đầu, không biến đổi một chút nào. Nghĩa là, những lời đã phán cũng như những tình trạng, tâm tính và thực chất được vạch trần không giúp đỡ họ được chút nào. Trong

thời kỳ này, vẫn có một số người tiếp tục làm ẩu làm càn, chuyên quyền độc đoán, tùy ý làm bậy. Lúc đầu như thế nào thì bây giờ vẫn như thế ấy, thậm chí sau khi có được địa vị thì càng táo tợn hơn, càng lộ rõ một cách triệt để hơn, còn có một số người liên tục bị cách chức và thanh trừ – chuyện gì đang xảy ra vậy? (Thưa, đó là bởi vì những người này chưa bao giờ tiếp nhận lẽ thật; họ đã nghe giảng đạo nhiều như vậy nhưng không để chúng trong lòng.) Một mặt, những người này chưa bao giờ tiếp nhận lẽ thật; họ chán ghét lẽ thật và không yêu thích những điều tích cực. Mặt khác, họ bẩm sinh đã có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, không thể tiếp nhận lẽ thật hay những điều tích cực. Cho nên, mặc dù Ta đã thông công và vạch trần đủ loại thực chất và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ một cách cụ thể như vậy, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ và những kẻ ác này vẫn không hề kiêng nể và không chút sợ hãi, muốn làm gì thì làm nấy. Chuyện này chẳng phải là do thực chất của họ quyết định sao? Bản tính của những người này thực sự khó sửa đổi, có nghe giảng đạo như thế nào thì họ cũng không được khuấy động và cũng không hối cải. Nhìn từ cuộc sống hàng ngày cũng như thái độ và phương thức thực hiện bổn phận của họ, họ không tiếp nhận lẽ thật chút nào và tâm tính của họ không có chút biến đổi nào; những lời này đối với họ mà nói chính là đàn gảy tai trâu, không có tác dụng chút nào. Những lời này không có tác dụng đối với kẻ địch lại Đấng Christ, vậy đối với các ngươi thì chúng có phát huy tác dụng thúc giục nhất định nào không? Có đạt được tác dụng ràng buộc hành vi hay đề cao các tiêu chuẩn về lương tâm và đạo đức không? (Thưa, có phát huy một phần nào đó.) Nếu những lời này không phát huy tác dụng lên ai đó thì họ còn là con người không? Nếu vậy thì họ không phải con người, mà chính là ma quỷ. Đương nhiên, sau khi nghe những lời này, đa số mọi người đã có sự phân định nhất định đối với các loại thực chất tâm tính khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, căm ghét tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ từ sâu thẳm nội tâm mình, đồng thời cũng có được hiểu biết và nhận thức nhất định về thực chất tâm tính bại hoại của chính mình. Đây là một biểu hiện tốt và là một chuyện tốt. Vậy có người nào càng lắng nghe lại càng trở nên tiêu cực không? Vừa nghe những lời này, họ liền cảm thấy: “Xong rồi, mỗi lần những biểu hiện, tình trạng và tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ bị vạch trần, thì chúng đều khớp với mình hoàn toàn, không có lần nào là không liên quan đến mình. Khi nào thì mình mới có thể phủi sạch quan hệ với tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ đây? Khi nào thì mình mới có thể có một chút biểu hiện của dân của đức chúa trời, của các con trai yêu dấu của đức chúa trời đây?”. Càng nghe, họ càng trở nên tiêu cực, càng cảm thấy mình không có con đường nào. Biểu hiện này có bình thường không? (Thưa, không bình thường.) Các ngươi có cảm thấy tiêu cực không? (Thưa, không có.) Mỗi lần nghe Ta vạch trần những biểu hiện và những chuyện này của kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi có đau lòng hay khó chịu không? Có thấy xấu hổ không? (Thưa, chúng con đau lòng và cảm thấy xấu hổ.) Bất kể ngươi cảm thấy như thế nào, tóm lại không cảm thấy tiêu cực thì là chuyện tốt; các ngươi đã đứng vững. Nhưng không tiêu cực thôi thì chưa được; như vậy chưa đạt được mục đích, đó không phải là mục tiêu cuối cùng. Cần đạt đến nhận biết bản thân thông qua những lời

này. Đây không phải là nhận biết một phương diện cách làm mà là nhận biết tâm tính và thực chất của bản thân, từ đó có thể tìm kiếm con đường thực hành trong cuộc sống và trong quá trình thực hiện bổn phận, biết những cách làm nào là của kẻ địch lại Đấng Christ, cách làm nào bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và cách làm nào phù hợp với nguyên tắc. Nếu có thể đạt được những phương diện này, thì ngươi đã không nghe những lời này một cách vô ích; chúng đã phát huy tác dụng trên người của ngươi. Dưới đây, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về biểu hiện thứ tư trong cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đức Chúa Trời nhập thể – chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, nhưng không phục, cũng không thuận theo.

D. Chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, nhưng không phục, cũng không thuận theo

Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ nghe những gì Đấng Christ phán, nhưng không phục cũng không thuận theo; vậy họ lắng nghe như thế nào? Về cơ bản, câu nói này đã khái quát được thái độ lắng nghe của họ: Không nghe lời, không thực sự thuận phục, không tiếp nhận từ trong lòng, chỉ dùng lỗ tai để nghe chứ không dụng tâm nghe và lĩnh hội. Nhìn theo nghĩa đen, phương diện biểu hiện và tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ không có gì khác ngoài những nội dung cơ bản này. Nhìn từ góc độ thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ này không phục, bất bình và không coi trọng bất cứ điều gì đến từ Đức Chúa Trời, bất cứ sự vật gì mà Đức Chúa Trời hoặc con người cho là chuyện tốt và tích cực, cũng như bất cứ sự vật gì phù hợp với quy luật tự nhiên; thay vào đó, họ có cách nhìn và quan điểm riêng. Cách nhìn của họ có phù hợp với những quy luật và quy tắc của những điều tích cực không? Không. Cách nhìn của họ không có gì khác ngoài hai phương diện: Một phương diện là quy tắc của Sa-tan, một phương diện khác là phù hợp với lợi ích và thực chất bản tính của Sa-tan. Cho nên, đối với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, cách nhìn và thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ về cơ bản cũng không có gì khác ngoài hai điều: Một là lô-gích và quy tắc của Sa-tan, hai là thực chất tâm tính của Sa-tan. Đấng Christ là người phát ngôn của Đức Chúa Trời, là sự bày tỏ và hóa thân của Đức Chúa Trời khi Ngài thực hiện một giai đoạn công tác trên mặt đất. Đối với vai trò như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ ngoài việc thấy hiếu kỳ, thích nghiên cứu và đối xử với Ngài giống như đối xử với một người có địa vị, xu nịnh và tâng bốc Ngài ra, thì trong nội tâm họ lại không thật lòng tin hay đi theo Ngài, càng không thực sự yêu kính và thuận phục Ngài. Về Đấng Christ, một vai trò căn bản là tầm thường trong mắt của nhân loại bại hoại như thế, bề ngoài của Ngài phổ thông và bình thường; lời phán, việc làm cũng như đủ mọi phương diện trong nhân tính của Ngài cũng thông thường và bình thường. Thậm chí, hình thức, phương thức và phương pháp thực hiện công tác của Ngài đều cực kỳ thông thường, bình thường và thực tế trong mắt mọi người. Chúng không siêu nhiên, không rỗng tuếch, không mơ hồ và không thoát ly đời sống hiện thực. Tóm lại, nhìn từ bề ngoài, Đấng Christ không vĩ đại, lời phán và việc làm của Ngài không sâu sắc hay trừu tượng. Quan

sát bằng mắt thường của con người thì không thấy có gì bí ẩn, cũng không thấy có thứ gì khó hiểu; nghĩa là Ngài quá thực tế và bình thường. Trước khi bàn luận xem thực chất và tính chất của mọi công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện rốt cuộc là thế nào, chỉ từ tất cả những gì con người có thể nhìn thấy bên ngoài về một vai trò Đức Chúa Trời nhập thể mà Ngài có: lời phán, việc làm, quy luật sinh hoạt, tính cách, sở thích, trình độ văn hóa, những sự việc mà Ngài quan tâm và thảo luận, phương thức mà Ngài đối xử và chung sống với mọi người, cũng như một vài sự việc mà Ngài bày tỏ ra ngoài là Ngài biết, v.v.. Trong mắt con người, đây là những chuyện không siêu nhiên, không vĩ đại hay rỗng tuếch, mà vô cùng thực tế. Tất cả những chuyện này đều là thử thách đối với mỗi một người đi theo Đấng Christ; nhưng đối với những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, những người có lương tâm và lý trí, thì sau khi hiểu được một số lẽ thật, họ đều sẽ đem những biểu hiện bình thường và thực tế ở bên ngoài này của Đấng Christ quy về phạm trù của Đức Chúa Trời nhập thể để nhận biết, lĩnh hội và thuận phục. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới không làm như vậy; họ không thể làm được như vậy. Trong sâu thẳm nội tâm của họ, một nhân vật bình thường đến không thể bình thường hơn như Đấng Christ đối với họ dường như thiếu một chút gì đó. Vậy rốt cuộc thì còn thiếu điều gì? Trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ thường cảm thấy rằng một người bình thường như vậy không giống Đức Chúa Trời lắm. Họ cũng thường hay đòi hỏi một người bình thường như vậy phải phán lời, làm việc và biểu hiện ra sao thì mới là Đức Chúa Trời thực sự, mới là Đấng Christ trong suy nghĩ của họ. Cho nên, nhìn từ sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, họ không cam tâm tiếp nhận một người bình thường như vậy làm Chúa của họ, làm Đức Chúa Trời của họ. Phần nào của Đấng Christ càng bình thường, càng thực tế và càng thông thường thì những kẻ địch lại Đấng Christ này sẽ càng xem thường, miệt thị và thậm chí là căm thù phần đó. Cho nên, đối với bất kỳ một phương diện biểu hiện nào của Đấng Christ, bao gồm cả lời phán của Ngài, thì trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ cũng đều không thể tiếp nhận, và thậm chí còn chống đối.

Lời phán của Đấng Christ bao gồm những gì? Có lúc là sắp xếp một hạng mục công tác, có lúc là chỉ ra một số khuyết điểm của ai đó, có lúc là vạch trần thực chất bại hoại của một loại người nào đó, có lúc là phân tích thực chất và ngọn nguồn của một sự việc nào đó để mổ xẻ mọi vấn đề đang tồn tại của nó, có lúc là phán đoán sự đúng sai của một sự việc, có lúc là quy định kết cục của một loại người nào đó, có lúc là đề bạt một số người, có lúc là cách chức một số người, có lúc là tỉa sửa một số người, có lúc là an ủi và khuyến khích một số người. Đương nhiên, trong thời kỳ công tác, Đấng Christ ngoài việc phán lời về những lẽ thật liên quan đến tâm tính sự sống của con người, thì Ngài cũng hay đề cập đến đủ loại sự vật, cũng như một số chủ đề liên quan đến tri thức của nhân loại và các loại nghiệp vụ khác nhau. Đấng Christ là một người bình thường và thực tế; Ngài không sống trong chân không. Hễ là liên quan đến những chuyện về sự sống còn và cuộc sống của nhân loại thì Ngài đều có tư tưởng, quan điểm và cũng có nguyên tắc trong phương thức tiếp cận những chuyện này. Nếu những nguyên tắc

này liên quan đến những chủ đề về sự sống còn của con người, đến lối vào sự sống của con người, đến việc nhân loại thờ phượng Đức Chúa Trời, thì liệu có thể nói rằng chúng đều là lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Những chuyện liên quan đến tri thức, triết lý của con người và một số phương diện nghiệp vụ mà Đấng Christ phán không thể trực tiếp được gọi là lẽ thật, nhưng trong đó có sự khác biệt về quan điểm, thái độ và nguyên tắc với nhận thức của nhân loại về những chủ đề này. Chẳng hạn như, nhân loại có thái độ sùng bái đối với một hạng mục tri thức nào đó và sống nhờ vào đó, còn Đấng Christ sẽ có thể mổ xẻ, phân định tất cả các loại tri thức và tiếp cận chúng một cách đúng đắn. Chẳng hạn như: các ngươi thông thạo một nghiệp vụ nào đó và đã nắm vững phương diện tri thức này, nhưng khi vận dụng phương diện tri thức này thì các ngươi có thể làm được những gì? Các ngươi vận dụng tri thức này như thế nào trong quá trình thực hiện bổn phận? Có bất kỳ nguyên tắc lẽ thật nào trong đó không? Nếu ngươi không hiểu lẽ thật thì sẽ không có nguyên tắc nào cả, vậy thì ngươi chỉ dựa vào tri thức mà thực hiện bổn phận. Mặc dù Ta có thể không thông thạo hạng mục nghiệp vụ hay tri thức này, chỉ nắm vững được sơ lược và biết một chút nguyên lý, nhưng Ta biết dùng phương thức và nguyên tắc gì để vận dụng tri thức này, sao cho chúng có thể phục vụ cho công tác của Đức Chúa Trời. Đây chính là sự khác biệt. Còn kẻ địch lại Đấng Christ, bởi vì không tiếp nhận lẽ thật, cho nên họ sẽ không bao giờ thấy được điểm này và sẽ không bao giờ biết thực chất của Đấng Christ rốt cuộc là gì. Đấng Christ có thực chất của Đức Chúa Trời – lời này rốt cuộc được ứng nghiệm và thể hiện ở đâu, con người nên tiếp cận những lời này như thế nào, và con người nhận được những ích lợi gì từ đó, đạt được gì từ đó? Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ nhìn thấy khía cạnh này. Tại sao vậy? Có một nguyên nhân quan trọng nhất chính là: Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có nhìn vào xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể như thế nào đi nữa, thì họ cũng chỉ nhìn thấy một con người. Họ đánh giá bằng mắt nhìn của con người, nhìn bằng tri thức, kinh nghiệm, trí óc, âm mưu và quỷ kế của con người, nhưng dù nhìn thế nào thì họ cũng không nhìn ra được người này có chỗ nào đặc biệt và không nhìn ra được người này có thực chất của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, họ dùng mắt thường để nhìn thì có nhìn ra được không? (Thưa, không nhìn ra được.) Nếu dùng kính hiển vi hoặc tia X thì có nhìn ra được không? Vậy thì càng không nhìn ra được. Có người nói: “Dùng mắt thường của con người không nhìn ra được, dùng kính hiển vi cũng không nhìn ra được thì những người trong giới có hiểu biết thuộc linh có thể nhìn ra được hay không?”. (Thưa, không thể.) Những người trong giới có hiểu biết thuộc linh có thể nhìn được cõi thuộc linh và nhìn được các linh hồn, vậy tại sao họ không nhìn ra được Đức Chúa Trời nhập thể? Các ngươi nói xem, ở trong cõi thuộc linh thì Sa-tan có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Giống như Đức Chúa Trời, Sa-tan tồn tại trong cõi thuộc linh, nhưng nó có thừa nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thừa nhận.) Nó có đi theo Đức Chúa Trời không? Có tin Ngài không? (Thưa, không tin.) Sa-tan có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời mỗi ngày, nhưng nó không tin cũng không đi theo Ngài. Vậy thì người trong giới có hiểu biết thuộc linh, mặc dù nhìn thấy Thần của

Đức Chúa Trời nhưng họ có thể thừa nhận rằng đây là Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thừa nhận.) Nếu giải thích như vậy thì căn nguyên của vấn đề có phải được giải quyết rồi hay không? (Thưa, phải.) Căn nguyên ở đây là gì? (Thưa, họ không thừa nhận Đức Chúa Trời, cũng không kính sợ Ngài.) Tận đáy lòng của kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận Đức Chúa Trời. Tổ tiên của họ, cội nguồn của họ đã không thừa nhận Đức Chúa Trời rồi. Ngay cả khi Đức Chúa Trời ở ngay trước mắt họ, họ cũng không thừa nhận hay thờ phượng Ngài. Vậy thì làm sao họ có thể thờ phượng Đức Chúa Trời nhập thể, một người tầm thường và nhỏ bé như vậy được? Họ càng không thể làm được. Cho nên, bất kể kẻ địch lại Đấng Christ nhìn bằng cái gì thì cũng vô ích. Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác cho đến nay, Đức Chúa Trời đã phán biết bao nhiêu lời và thực hiện biết bao nhiêu công tác vĩ đại. Đây chẳng phải là dấu kỳ và phép lạ vĩ đại nhất trong thế giới loài người sao? Nếu kẻ địch lại Đấng Christ có thể thừa nhận điều này thì họ đã tin Ngài từ lâu rồi, không cần chờ đến bây giờ. Liệu có ai cho rằng: "Kẻ địch lại Đấng Christ thấy rằng sự thật mà Đức Chúa Trời làm quá ít, nên họ vẫn luôn không phục; nếu Đức Chúa Trời làm chút dấu kỳ và phép lạ, cho họ thấy cõi thuộc linh rốt cuộc là như thế nào, nếu họ thấy được thân thể thật của Đức Chúa Trời và thấy rằng những lời này của Ngài đều được ứng nghiệm, thì họ sẽ thừa nhận và đi theo Đức Chúa Trời thôi"? Có phải như vậy không? Kẻ địch lại Đấng Christ đã đọ sức với Đức Chúa Trời trong bao nhiêu năm ở cõi thuộc linh rồi mà vẫn không chịu phục, thì mấy năm này họ sẽ chịu phục sao? Không thể; thực chất bản tính của họ sẽ không thay đổi. Đức Chúa Trời nhập thể đã làm nhiều công tác và phán nhiều lời như thế, nhưng đều không thể chinh phục được họ, họ cũng không thể thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Đây là thiên tính của họ. Thiên tính của họ có nghĩa là gì? Có nghĩa là loại người như kẻ địch lại Đấng Christ sẽ mãi mãi chiến đấu và đối đầu với Đức Chúa Trời, với lẽ thật và những điều tích cực đến cùng, thề chết cũng không thôi. Chẳng phải họ là đối tượng nên bị diệt vong sao? "Thề chết cũng không thôi" có nghĩa là gì? Nghĩa là họ thà chết chứ không thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, thà chết chứ không thuận phục Đức Chúa Trời. Đây chính là đáng chết.

Đối với Đấng Christ, người bình thường này, kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ nghiên cứu Ngài từ bên ngoài mà còn từ nội tâm. Cho nên, khi Đấng Christ phán lời và làm việc, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nảy sinh đủ loại biểu hiện khác nhau. Chúng ta hãy vạch trần thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ thông qua đủ loại biểu hiện của họ đối với Đấng Christ khi Ngài phán lời và làm việc. Chẳng hạn như khi Đấng Christ thông công về công tác và các nguyên tắc lẽ thật với mọi người, Ngài nói đến một số sự thực hành cụ thể. Những chuyện này liên quan đến cách mà mọi người nên thực hiện và tiến hành hạng mục công tác này một cách cụ thể trong quá trình thực hiện bổn phận. Trong tình huống thông thường, không có hạng mục công tác nào mà chỉ cần nói một ít lý luận, hô hào một ít khẩu hiệu, cổ động cho mọi người, khiến họ tuyên thệ là xong việc cả; bất kỳ hạng mục công tác nào liên quan đến bổn phận thì đều không đơn giản và đều liên quan đến một số chi tiết. Các chủ đề khác nhau, chẳng hạn như: Làm

thế nào để tuyển chọn đúng người; đối với các loại tình trạng khác nhau của mọi người thì nên xử lý và tiếp cận như thế nào; trong quá trình thực hiện bổn phận, khi mọi người nảy sinh đủ loại vấn đề thì nên xử lý dựa vào nguyên tắc như thế nào; nên làm thế nào để đạt được sự hợp tác hài hòa giữa người với người mà không chuyên quyền độc đoán hay tùy ý làm bậy; v.v.. Khi Đấng Christ thông công đến một số công tác cụ thể và yêu cầu mọi người thực hiện, phụ trách các hạng mục cụ thể, thì mọi người có thể sẽ gặp phải một số khó khăn. Hô hào khẩu hiệu hay giảng đạo lý thì đơn giản, nhưng một khi tiến hành cụ thể thì lại không đơn giản như vậy. Ít nhất, mọi người cần phải tiêu hao tinh lực, trả giá và dành thời gian để làm những việc này một cách thực tế. Một mặt là tìm kiếm được người thích hợp, mặt khác là học tập nghiệp vụ, tra cứu những thường thức và lý luận liên quan đến các hạng mục nghiệp vụ, cũng như các phương thức và phương pháp thao tác cụ thể. Ngoài ra, họ sẽ còn gặp phải một số vấn đề khó khăn. Thông thường, người bình thường vừa nghe đến có khó khăn thì trong lòng sẽ có chút lúng túng, nảy sinh một chút áp lực, nhưng những người có lòng trung thành và thuận phục Đức Chúa Trời, khi gặp khó khăn và bị áp lực thì họ sẽ thầm cầu nguyện trong lòng, cầu xin Đức Chúa Trời dẫn dắt, ban thêm đức tin, khai sáng, giúp đỡ họ, họ cũng cầu xin Ngài che chở để mình không làm chuyện gì sai, có thể trọn lòng trung thành và dốc toàn lực để đạt đến không thẹn với lương tâm. Còn loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy. Khi họ nghe được rằng Đấng Christ thực hiện một số sự an bài cụ thể trong công tác và yêu cầu họ thực hiện, hơn nữa là khi công tác này có một số khó khăn, thì trong nội tâm họ nảy sinh sự chống đối, họ sẽ không nguyện ý làm. Biểu hiện của sự không nguyện ý này là gì? Họ nói: “Tại sao việc tốt không xảy đến với tôi? Tại sao cứ đưa cho tôi những vấn đề nan giải và đặt ra yêu cầu với tôi? Xem tôi là người rảnh rỗi, là nô lệ để sai bảo hay sao? Tôi cũng không dễ bị thao túng như vậy đâu! Ngài nói chuyện này dễ dàng như vậy thì sao không thử tự làm mà xem!”. Đây là thuận phục hay sao? Đây có phải là thái độ tiếp nhận không? Họ đang làm gì vậy? (Thưa, chống đối và đối đầu.) Sự chống đối và đối đầu này nảy sinh như thế nào? Nếu được bảo “Đi mua vài cân thịt và nấu một bữa thịt kho tàu cho mọi người ăn”, thì họ sẽ đối đầu chứ? (Thưa, sẽ không đối đầu.) Nhưng nếu được bảo: “Hôm nay, ngươi hãy đi đến mảnh ruộng đó mà cày cấy đi, và trong khi cày ruộng, ngươi cần phải nhặt hết mấy cục đá ra ngoài rồi hẵng ăn cơm”, thì họ sẽ trở nên không vui. Một khi cần chịu khổ, có khó khăn hoặc bị áp lực về xác thịt, sự bực dọc của họ sẽ nổi lên, họ sẽ không nguyện ý làm mà bắt đầu chống đối và oán trách: “Tại sao việc tốt lại không xảy đến với tôi? Lúc làm những việc nhẹ nhàng, dễ dàng thì tại sao lại không nhìn đến tôi? Việc khó, mệt nhọc, bẩn thỉu thì lại tìm tôi để làm, có phải vì thấy tôi thật thà, dễ bắt nạt không?”. Trong lòng họ bắt đầu chống đối. Tại sao họ lại chống đối? Việc như thế nào thì được gọi là bẩn thỉu và mệt nhọc? Như thế nào thì được gọi là khó khăn? Chẳng phải tất cả đều là bổn phận sao? An bài ai làm thì người đó phải làm, còn chọn lựa gì nữa? Đây là cố ý gây khó dễ cho ngươi hay sao? (Thưa, không phải.) Nhưng họ lại cho rằng đây là cố ý gây khó dễ cho họ, làm họ khó xử, nên họ không đón nhận và không nguyện ý tiếp nhận

bổn phận này từ Đức Chúa Trời. Đây là tình huống gì vậy? Có phải là khi gặp phải khó khăn, cần chịu khổ về xác thịt chứ không được an nhàn nữa thì họ chống đối không? Đây có phải là sự thuận phục vô điều kiện và không một lời oán trách không? Có chút khó khăn thì họ sẽ không nguyện ý. Bất kỳ việc gì mà họ không nguyện ý làm, bất kỳ việc gì mà họ cho là khó, là không tốt, là thấp hèn hay bị người khác xem thường, thì họ đều cực lực chống đối, phản đối và từ chối, không có một chút thuận phục nào. Đối với những lời mà Đấng Christ phán, dặn dò, hoặc những nguyên tắc mà Ngài thông công, một khi chúng gây khó khăn cho kẻ địch lại Đấng Christ hoặc cần họ chịu đau khổ hoặc phải trả giá, thì biểu hiện đầu tiên của họ chính là chống đối, từ chối và thấy ác cảm trong lòng. Còn đối với chuyện mà chính họ nguyện ý làm, chuyện mà bản thân được lợi thì họ sẽ không có thái độ này. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn tham hưởng an nhàn, muốn nở mày nở mặt, nhưng ngay khi gặp phải chuyện xác thịt phải chịu khổ, phải trả giá, thậm chí là phải đắc tội với người khác, thì họ có còn vui vẻ, cam tâm nguyện ý tiếp nhận không? Họ có thể đạt đến thuận phục tuyệt đối không? Không thể đạt đến chút nào; thái độ của họ hoàn toàn là không phục và bất bình. Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải chuyện mà họ không nguyện ý làm, không phù hợp với sở thích, thị hiếu hoặc lợi ích của bản thân, thì thái độ của họ đối với lời của Đấng Christ chính là từ chối và chống đối một cách tuyệt đối chứ không có chút thuận phục nào cả.

Khi nghe Đấng Christ phán lời, có vài người nảy sinh ý nghĩ trong lòng: “Tại sao Đấng Christ lại phán như vậy? Tại sao Ngài tiếp cận chuyện này bằng cách nhìn này? Tại sao lại dùng loại câu nói và định nghĩa này? Đây cũng là lẽ thật sao? Đây cũng là lời của Đức Chúa Trời sao? Tôi thấy chưa chắc đâu. Lời Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh được ghi lại như thế, là những câu nói có lý tính như thế chứ không có những chuyện chi tiết vụn vặt này. Tại sao Đấng Christ lại phán như vậy? Ngài cứ phán những chuyện chi tiết và mổ xẻ những chuyện chi tiết; Đức Chúa Trời thực sự có thể phán lời như vậy không?”. Mặc dù họ không có quan niệm mỗi khi đọc lời Đức Chúa Trời, và họ cũng cảm thấy: “Đây là lời Đức Chúa Trời. Mình phải dựa vào lời này để có được sự sống, để được cứu rỗi và được phước lành”. Nhưng khi họ tiếp xúc thực tế với Đấng Christ, một số cách nhìn, bình luận, thái độ đối với một số việc của Ngài, thậm chí phương thức xử lý một vài người của Ngài khiến cho họ nảy sinh ý nghĩ, ý nghĩ này có thể nói chính là một loại quan niệm của con người. Khi trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh quan niệm, liệu họ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời ở trong lòng để Ngài tỉa sửa những quan niệm của bản thân không? Tuyệt đối không thể. Họ dùng quan niệm của bản thân để không ngừng đánh giá lời phán của Đấng Christ mà không hề có chút lòng thuận phục nào. Như thế thì khi họ nảy sinh quan niệm về Đấng Christ, trong lòng họ chống đối và dần dần trở nên đối địch với Ngài. Khi sự đối địch nảy sinh, kẻ địch lại Đấng Christ còn dự định thuận phục không? Còn dự định tiếp nhận không? Họ bắt đầu chống đối ở trong lòng: “Hừm, lần này tôi đã nắm được thóp của ngài rồi, chẳng phải ngài là đức chúa trời sao? Chẳng phải tất cả những lời ngài phán đều là lẽ thật sao? Hóa ra ngài làm việc này cũng dựa theo suy luận lô-gích, phán đoán chuyện gì cũng

dựa theo những gì mà ngài nhìn thấy bằng mắt, việc làm của ngài không phù hợp với thực chất của đức chúa trời!". Trong lòng họ nảy sinh sự không phục. Khi sự không phục nảy sinh, nó sẽ được bộc lộ ra bên ngoài: "Ngài nói như thế có vẻ đúng, nhưng tôi cần phải tra cứu lời đức chúa trời một chút đã, để xem lời đức chúa trời phán thế nào. Tôi cần phải cầu nguyện với đức chúa trời để xem đức chúa trời dẫn dắt tôi như thế nào. Tôi cần phải chờ đợi và tìm kiếm một chút, để xem đức chúa trời hướng dẫn và khai sáng cho tôi như thế nào. Còn lời ngài phán thì đã không nằm trong phạm vi suy xét của tôi và không thể là căn cứ cho hành động của tôi nữa". Đây là biểu hiện gì? (Thưa, phủ nhận Đấng Christ.) Họ phủ nhận Đấng Christ, nhưng tại sao họ vẫn đọc "Lời xuất hiện trong xác thịt"? (Thưa Đức Chúa Trời, con cảm thấy rằng họ chỉ thừa nhận Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời và thẳng thừng phủ nhận Đấng Christ trên mặt đất.) Kẻ địch lại Đấng Christ luôn sống trong những câu chữ và đạo lý rỗng tuếch, sùng bái Đức Chúa Trời vĩ đại và không thể nhìn thấy. Cho nên, họ cực lực tôn sùng và kính trọng những văn tự được in ra từ những lời Đấng Christ đã phán, nhưng Đấng Christ, con người bình thường đến không thể bình thường hơn này, lại không có bất kỳ địa vị gì trong lòng họ. Chuyện này có mâu thuẫn không? Khi có quan niệm về Đấng Christ, họ nói: "Tôi cần cầu nguyện và tìm kiếm, xem lời đức chúa trời phán như thế nào". Chỉ thừa nhận lời Đức Chúa Trời mà không thừa nhận Đấng Christ, đây là loại người gì? (Thưa, họ là kẻ địch lại Đấng Christ.) Cho dù quan niệm của họ về lời Đấng Christ phán có lớn hay sâu sắc đến đâu, một khi những lời đó được in ra thành văn tự thì họ sẽ không còn quan niệm nữa. Một khi hình thành văn tự thì họ xem lời Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời mà thờ phượng. Đây chẳng phải là tật xấu giống như tật xấu mà những người Pha-ri-si và những người trong giới tôn giáo mắc phải sao? Nghe mà không hiểu được lẽ thật thì sẽ dễ dàng nảy sinh những biểu hiện này và cũng dễ dàng nảy sinh quan niệm. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh quan niệm, trong lòng họ sẽ không thể thuận phục; không có sự thuận phục mà chỉ có sự chống đối.

Trong tình huống nào thì người bình thường dễ nảy sinh quan niệm? Hoặc là loại người nào thì dễ nảy sinh quan niệm? Một loại là những người không hiểu lời phán của Đức Chúa Trời, một loại khác là những người không có hiểu biết thuộc linh và không tiếp nhận lẽ thật; họ dễ nảy sinh quan niệm. Một khi nảy sinh quan niệm, trong lòng họ liền bắt đầu chống đối. Chẳng hạn như, có một sự việc, dựa theo bối cảnh, hoàn cảnh và nhu cầu của nhân loại ngay lúc đó thì ban đầu Ta bảo mọi người làm thế này. Sau đó, vì thời gian trôi qua và tình huống có phần thay đổi, phương thức và phương pháp xử lý sự việc này cũng liền thay đổi. Sự thay đổi này không thành vấn đề, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại nắm được sơ hở rồi nảy sinh quan niệm: "Trước đây ngài đã phán như thế, phán rằng đó là lẽ thật và bảo mọi người thực hành như thế. Chúng tôi khó khăn lắm mới hiểu, mới có thể thực hành và giữ vững, chúng tôi đã nghĩ rằng mình có hy vọng được phước lành, bây giờ ngài lại bảo chúng tôi làm như vậy, đây là có ý gì? Chẳng phải là giày vò người khác sao? Chẳng phải là không đối đãi với chúng tôi như một con người sao? Rốt cuộc thì làm như thế nào mới thích hợp?". Một khi phương

thức, phương pháp hoặc là câu nói có thay đổi thì có thể chọc giận một số người, nhóm này là những người không hiểu lẽ thật một chút nào và không thể lĩnh hội được lẽ thật. Họ dùng những quan niệm cũ, lý luận cũ, một số tiêu chuẩn đạo đức và lương tâm của con người, thậm chí là một số tư duy lô-gích và tri thức của con người để đánh giá tất cả mọi việc mà Đức Chúa Trời làm. Khi hết thảy những việc này trái ngược hoặc xảy ra sai sót so với những lời Đấng Christ phán, họ không biết xử lý như thế nào. Khi không biết xử lý như thế nào, người bình thường hẳn là có thể bình tĩnh lại và tiếp nhận trước, sau đó tiếp tục từ từ tìm kiếm để hiểu. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy. Họ chống đối trước, sau đó thì cầu nguyện trước Đức Chúa Trời mơ hồ, như thể họ thực hành lẽ thật và yêu kính Đức Chúa Trời lắm vậy. Mục đích họ cầu nguyện là gì? Đó là có thể tìm được đầy đủ chứng cứ để phủ nhận lời Đấng Christ, lên án và phê phán những lời mà Ngài phán, để đạt được sự yên ổn trong lòng. Họ giải quyết quan niệm như vậy đấy. Quan niệm này có thể giải quyết được không? (Thưa, không thể.) Tại sao không thể? (Thưa, bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật, không phải tìm kiếm lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời mà là muốn phủ nhận Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, họ không dùng thái độ hay phương thức tiếp nhận lẽ thật để giải quyết quan niệm của mình. Họ không buông bỏ quan niệm của mình, mà giữ chúng trong lòng. Cho nên, phương thức như vậy mãi mãi không giải quyết được quan niệm, họ mãi mãi không có cách nào buông bỏ được quan niệm, mà còn ngày dồn tháng chứa, lâu ngày dài tháng, số năm họ tin Đức Chúa Trời ngày càng nhiều thì những tưởng tượng và quan niệm của họ cũng ngày càng tăng. Như vậy, thái độ của họ đối với Đấng Christ, đối với con người bình thường này không tránh khỏi càng ngày càng có quan niệm nặng nề hơn. Đồng thời, sự ngăn cách trong lòng họ đối với Đấng Christ và sự oán hận đối với Ngài cũng ngày càng nặng nề hơn. Họ mang theo những sự ngăn cách và quan niệm này khi thực hiện bổn phận, nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời, cuối cùng thì họ có thể đạt được gì? Ngoài việc dục vọng được phước lành của bản thân ngày càng tăng ra thì họ chẳng đạt được gì cả.

Các ngươi có quan niệm gì đối với Đấng Christ không? Con người có yêu cầu thế nào đối với Đức Chúa Trời thì sẽ có quan niệm thế ấy đối với Đấng Christ. Những yêu cầu của con người đến từ đâu? Chúng nảy sinh từ trong dã tâm, dục vọng, quan niệm, tưởng tượng của con người. Vậy mọi người nảy sinh những quan niệm thế nào? Họ cho rằng Đấng Christ nên nói những lời thế này và thế kia, rằng Ngài nên nói như vậy và làm như vậy. Ví dụ, có một người cảm thấy tiêu cực và yếu đuối, họ cho rằng: "Đức Chúa Trời không phải là tình yêu thương sao? Đức Chúa Trời giống như người mẹ, người cha từ ái của con người; Đức Chúa Trời phải ban cho con người sự an ủi. Hãy quên Đức Chúa Trời trên trời đi; với không tới được Ngài đâu. Giờ đây Đức Chúa Trời đã đến mặt đất, con người đã có điều kiện thuận lợi này rồi. Nếu tôi cảm thấy tiêu cực thì tôi cần phải đến trước Đức Chúa Trời và nói ra với Ngài". Khi nói ra, họ vừa rơi nước mắt vừa nói về những khó khăn, yếu đuối của bản thân và cũng mở lòng nói về tâm tính bại hoại của mình. Rốt cuộc thì trong lòng mọi người muốn gì? Họ muốn được an ủi, muốn những lời êm tai, muốn khiến Đức Chúa Trời phán những lời không làm cho họ

khó chịu, những lời làm cho họ vui vẻ, được an ủi và khiến cho họ không còn tiêu cực nữa. Có phải như vậy hay không? Nhất là có một loại người có tưởng tượng như thế này: “Sự yếu đuối và tiêu cực đối với con người thì là yếu đuối, là tiêu cực, nhưng đối với Đức Chúa Trời, phán một lời thôi thì con người có thể mặt mày hớn hở, mọi phiền não và u sầu trong lòng đều không còn, mọi sự tiêu cực và yếu đuối bỗng chốc tan thành mây khói, gặp phải chuyện gì nữa cũng đều có thể kiên cường, không yếu đuối nữa, không rơi vào tiêu cực nữa và có thể đứng vững làm chứng. Vậy thì tốt, hãy để Đấng Christ phán lời đi!”. Các ngươi nói xem, gặp phải chuyện như vậy thì Ta nên phán gì? Một mặt là hỏi thăm xem vì sao người này lại tiêu cực và họ đang làm bổn phận gì; mặt khác, Ta thông công một chút về những nguyên tắc mà mọi người nên tuân thủ trong quá trình thực hiện bổn phận. Lời này chẳng phải là đã nói đến nơi đến chốn rồi sao? Đối với một số người ngu muội, ngoan cố và không tiếp nhận lẽ thật thì cần phải phán những lời mang một chút sự sửa dạy để thúc đẩy họ một chút, đạt đến có thể khích lệ họ. Mặt khác nữa, cũng là dành cho thực chất bản tính của loại người này sự vạch trần nhất định, để họ biết luôn tiêu cực là thế nào và tại sao họ luôn tiêu cực. Nếu Ta nói những người luôn tiêu cực là người không tiếp nhận lẽ thật, không yêu thích lẽ thật, sau khi họ nghe xong lời này thì có thể được an ủi hay không? (Thưa, không thể.) Nếu Ta nói rằng: “Luôn tiêu cực là bình thường. Luôn tiêu cực chính là biểu hiện của một đứa trẻ; một đứa trẻ đảm đương việc của người lớn, gánh vác nặng nề thì sẽ luôn tiêu cực. Ngươi có vóc giạc nhỏ bé, tuổi cũng còn trẻ và chưa trải nghiệm qua chuyện gì cả, chuyện này phải từ từ mà học. Ngoài ra, cha mẹ cũng có trách nhiệm; cha mẹ không dạy dỗ tốt nên cũng không trách được ngươi”. Họ nói: “Vậy tâm tính bại hoại này của con là gì?” “Đây không phải là tâm tính bại hoại gì; chỉ là tuổi ngươi còn quá trẻ, hoàn cảnh gia đình lại tốt, được nuông chiều từ bé, hai năm nữa lớn lên rồi thì sẽ ổn thôi”. Nghe được lời này thì họ có thấy được an ủi không? Nếu thêm một cái ôm thật chặt và truyền chút năng lượng tích cực, chẳng phải họ sẽ cảm thấy ấm áp trong lòng sao? Như thế thì họ sẽ thấy rằng mình cảm nhận được tình yêu thương và sự ấm áp của Đức Chúa Trời. Nhưng Đấng Christ thông thường sẽ không làm như vậy. Nếu thực sự gặp phải đứa trẻ khoảng mười tuổi chưa thành niên thì Ngài sẽ làm như vậy, an ủi chúng một chút, nhưng đối với mỗi một người trưởng thành, Ngài sẽ không làm như vậy; đó gọi là lừa bịp một kẻ ngốc. Ngài sẽ tùy việc mà xét, chỉ rõ cho ngươi một con đường, giải thích rõ ràng rốt cuộc là chuyện gì đang xảy ra và để bản thân ngươi tự do lựa chọn. Ngươi là loại người gì thì sẽ đi con đường đó. Xét từ thực chất của tất cả những chuyện mà Đấng Christ làm này, Ngài không lừa dối hay bỡn cợt ngươi, nhưng chính con người lại không thể tiếp nhận được. Họ không đối mặt với sự thật, nhưng thực chất của Đấng Christ chính là như vậy và Ngài chỉ có thể làm như vậy. Nếu con người không thể tiếp nhận được điều này, chẳng phải giữa con người và Đức Chúa Trời liền nảy sinh mâu thuẫn sao? Nếu ngươi không thể đạt được mục đích và cũng không tiếp nhận lẽ thật, chẳng phải sự ngăn cách này liền nảy sinh sao? (Thưa, phải.) Chuyện này chất chứa trong lòng mọi người. Họ vốn cho rằng Đức Chúa Trời từ ái biết bao, dịu dàng giống

như người mẹ, người bà. Nhưng bây giờ, vừa thấy chuyện không phải như vậy, cũng không cảm nhận được một chút xíu ấm áp nào, thì trong lòng họ liền chán nản. “Chỉ một lời phán của Đấng Christ liền có thể kéo tôi ra khỏi sự tiêu cực”, liệu yêu cầu mà họ hằng tưởng tượng này có thể được thực hiện hay không? “Chỉ cần Đấng Christ đến giúp con giải quyết vấn đề, đảm bảo con sẽ thấy ấm áp trong lòng ngay lập tức và sẽ không tiêu cực nữa; làm việc một tý liền sáng tỏ và liền có một con đường khả thi”. Sự tưởng tượng này có thực tế không? Mục đích này có thể đạt được không? (Thưa, không thể.) Cho nên, trong chuyện này, nếu mọi người luôn dựa vào quan niệm và tưởng tượng thì không được; phải tìm kiếm được lẽ thật thì mới có thể giải quyết vấn đề.

Có vài người làm một số chuyện sau lưng, sau khi nhìn thấy Ta, họ liền nói với Ta: “Con đã phạm tội tà dâm năm con mười mấy tuổi”. Ta nói: “Tuyệt đối đừng nói với Ta về chuyện này. Ngươi hãy thành tâm cầu nguyện một cách âm thầm, thật sự hối cải, thì vấn đề này sẽ được giải quyết, Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ chuyện này. Ngươi không cần nói trực tiếp với Ta, Ta không khảo xét những chuyện này”. Khi Ta ngăn cản không để họ nói, trong lòng họ vẫn còn ý nghĩ: “Ngài có đúng là Đức Chúa Trời không? Lòng con chân thành đến vậy, một trái tim nhiệt huyết bị Ngài hắt một gáo nước lạnh vào làm cho nguội lạnh. Chẳng phải con chỉ muốn thổ lộ tâm sự với Ngài thôi sao, tại sao Ngài không lắng nghe? Ngài nghe một chút thì tốt biết bao, vẫn còn các chi tiết mà”. Ta nói: “Mục đích cuối cùng mà ngươi nhận tội là để hối cải chứ không phải để kể bao nhiêu chi tiết. Nếu ngươi thực sự hối cải trong sâu thẳm nội tâm thì hình thức gì cũng không thành vấn đề, ngươi chạy theo hình thức này thì cũng vô ích. Ngươi đem chi tiết và ngọn nguồn của sự việc nói rõ ràng cho Ta cũng không có nghĩa là ngươi đã hối cải. Nếu ngươi đã thực sự hối cải, dù không nói gì thì ngươi cũng đã hối cải rồi. Nếu ngươi không hối cải, thì dù có nói gì cũng vô ích”. Có vài người không hiểu, họ cho rằng lời gì Ta cũng muốn nghe, chẳng hạn như việc họ làm chuyện tà dâm, có hành vi ăn cắp, hoặc là định tội và hãm hại người khác trước khi tin Đức Chúa Trời. Họ cho rằng Ta nguyện ý nghe những chuyện trong sinh hoạt cá nhân này của họ, rằng Ta muốn biết và thấy rõ tất cả mọi ý nghĩ trong sâu thẳm nội tâm họ, và cũng muốn biết mọi chuyện mà họ đã làm, bất kể chuyện tốt hay xấu. Đây chẳng phải là quan niệm của con người sao? Họ nghĩ sai rồi. Ta chỉ muốn biết về tâm tính bại hoại của con người, thực chất của họ và con đường họ đi, vậy là đủ rồi; biết những chuyện này là đủ để giải quyết việc lớn là con người được cứu rỗi rồi. Không cần phải biết về kiếp này hay kiếp sau của mỗi người; không cần biết những chuyện này. Mọi người cho rằng: “Ngài cũng bình thường và thực tế. Có một số chuyện Ngài chưa biết, vậy thì có lẽ Ngài cũng muốn hiểu rõ và biết tận gốc rễ bối cảnh gia đình của mỗi người, hoàn cảnh từ nhỏ đến lớn mà họ đã trưởng thành và những trải nghiệm đặc biệt của họ trong quá trình trưởng thành, sau đó Ngài dễ dàng thực hiện công tác, dễ dàng nắm thóp con người để phán xét và vạch trần họ”. Có chuyện như vậy không? (Thưa, không.) Có vài người mang theo những quan niệm và tưởng tượng này, khi gặp Ta thì luôn muốn nói với Ta về những chuyện họ đã làm trước kia, họ nói: “Chao ôi, Ngài không biết đấy thôi, gia đình con trước kia

đã thế này thế kia…” Ta nói: “Đừng nói về những chuyện trong gia đình của ngươi, hãy nói một chút về trải nghiệm tin Đức Chúa Trời đi”. Còn có người lại nói, “Chao ôi, Ngài vẫn còn chưa biết, trước đây con đã có rất nhiều người yêu”. “Ngài không biết trước kia con đã từng hãm hại ai đâu”. Nói những chuyện này có ích không? (Thưa, vô ích.) Họ cho rằng Đức Chúa Trời nhập thể rất mong muốn biết những chuyện này, mong muốn hiểu rõ các loại trò hề của nhân gian cũng như mọi nội dung chi tiết về đời sống sa đọa của nhân loại. Khi gặp loại người này, Ta nói với họ: “Nếu ngươi muốn nhận tội và hối cải, hãy âm thầm cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, đừng nói với Ta. Ta chỉ phụ trách dạy ngươi cách làm tốt bổn phận và thờ phượng Đức Chúa Trời trong đời sống hiện thực, để ngươi đạt được sự cứu rỗi. Miễn là có liên quan đến những chuyện này thì chúng ta có thể tán gẫu một chút khi gặp nhau, nếu không liên quan đến những chuyện này thì tốt nhất là đừng nói”. Vừa nghe vậy, có vài người liền có ý nghĩ: “Đức Chúa Trời thực sự không có lòng yêu thương và không có sự bao dung”. Họ cho rằng người như thế nào thì có tình yêu thương vậy? Tổ trưởng tổ dân phố, những người này chuyên xử lý chuyện vụn vặt trong cuộc sống của người khác. Ta có phải xử lý những chuyện này không? Ta mặc kệ những chuyện đó! Ngươi sống như thế nào, ăn mặc như thế nào, kiếm tiền như thế nào, điều kiện kinh tế thế nào, chung sống với hàng xóm ra sao, Ta không can thiệp vào những chuyện đó của ngươi. Đây là thái độ của mọi người đối với Đấng Christ trong một số chuyện mà họ có quan niệm, nhất là khi họ nảy sinh quan niệm đối với lời phán của Đấng Christ hoặc khi những lời của Đấng Christ hoàn toàn không phù hợp với quan niệm của họ, kẻ địch lại Đấng Christ không buông bỏ quan niệm, cũng không đón nhận lẽ thật, họ không mổ xẻ quan niệm của mình hay tìm kiếm lẽ thật; thay vào đó, họ giữ chặt quan niệm của mình và âm thầm lên án những lời phán của Đấng Christ trong lòng mình.

Trong thời kỳ cuối cùng này, Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt. Trong quá trình phúc âm của vương quốc Đức Chúa Trời được mở rộng, khá nhiều công tác liên quan đến các hạng mục nghiệp vụ đã xuất hiện trong nhà của Đức Chúa Trời, chẳng hạn như các hạng mục công tác về âm nhạc, văn tự, điện ảnh, v.v.. Trong thời gian thực hiện những công tác này, Đấng Christ cũng đã tham gia vào một số công tác liên quan đến các hạng mục nghiệp vụ này, đương nhiên về cơ bản thì Ngài làm công tác hướng dẫn và định vị cho các hạng mục công tác; Ngài làm việc trong phạm vi này. Đấng Christ không tránh khỏi việc không quen thuộc với một số kiến thức hoặc thường thức liên quan đến các hạng mục nghiệp vụ này và có thể có một vài việc Ngài không hiểu. Đây chẳng phải là rất bình thường sao? Đối với người bình thường, họ cho rằng chuyện này rất bình thường và không có gì to tát, bởi vì tất cả mọi người đều đang trong quá trình học tập và dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, các hạng mục công tác chỉ có thể càng làm càng tốt, thành phẩm càng ngày càng nhiều và sản phẩm chất lượng cũng càng ngày càng nhiều. Nhưng đối với kẻ địch lại Đấng Christ mà nói thì đây không phải là một chuyện nhỏ. Họ nói: “Ngài căn bản là không quen thuộc với một hạng mục nghiệp vụ, thậm chí là không hiểu gì, ngài dựa vào đâu mà tham gia vào?

Dựa vào đâu mà chỉ huy và hướng dẫn chúng tôi? Dựa vào đâu mà ngài có tiếng nói quyết định? Dựa vào đâu mà chúng tôi đều phải nghe theo ngài? Chẳng lẽ cứ nghe theo ngài là đúng sao? Nghe theo ngài thì sẽ không đi sai đường và không phạm sai lầm trong công tác hay sao? Tôi thấy chưa chắc đâu". Khi Đấng Christ hướng dẫn công tác, có vài người mang theo thái độ hoài nghi: "Trước tiên, hãy nghe xem liệu những gì Ngài phán có lý, có thành thạo hay có hay hơn so với chúng ta hay không. Nếu hay hơn thì chúng ta tiếp nhận và làm theo Ngài; nếu không thì chúng ta lựa chọn và tìm cách khác". Nhưng trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ từ đầu đến cuối chỉ có loại trạng thái không phục: "Chúng ta là những người chuyên nghiệp, làm hạng mục công tác này đã bao nhiêu năm, nhắm mắt cũng có thể hoàn thành tốt công tác và nhiệm vụ này. Nghe theo ngài chẳng phải chỉ để cho có thôi sao? Dựa vào đâu mà nghe theo ngài? Chẳng phải những gì ngài phán cũng chỉ là ngôn ngữ chính thức thôi sao? Nếu nghe theo ngài thì chẳng phải lộ ra là chúng ta rất không có năng lực hay sao? Nhưng bây giờ tất cả mọi người đang lắng nghe, tôi cũng không thể đứng lên phản đối, nếu phản đối thì tôi sẽ bị luận tội là kẻ địch lại đấng christ. Vậy thì tôi sẽ giả vờ một lúc trước đã, giả vờ lắng nghe, chạy theo hình thức một chút và sau đó nên làm thế nào thì làm thế ấy, không chậm trễ gì cả". Cho nên, bất kể Đấng Christ thông công các nguyên tắc lẽ thật như thế nào, giải thích mọi việc rõ ràng đến đâu, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ luôn có những quy tắc đã định của riêng mình, họ luôn cảm thấy mình hiểu nghiệp vụ, rằng mình là người sành sỏi trong hạng mục nghiệp vụ này, nên họ nghe không hiểu những nguyên tắc lẽ thật mà Đấng Christ thông công là gì. Mỗi khi Đấng Christ hướng dẫn về công tác liên quan đến nghiệp vụ, thì đó chính là thời điểm mà kẻ địch lại Đấng Christ so bì bản lĩnh và tài cán của họ với Đấng Christ. Thậm chí có khi Đấng Christ phán vài lời liên quan đến phương diện nghiệp vụ, trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, đó là lúc mà Đấng Christ lộ ra cái dốt, họ ngấm ngầm chế giễu và xem thường Ngài, trong lòng không khỏi càng thêm chống đối và chán ghét sự hướng dẫn công tác của Ngài. Trong lòng họ từ đầu đến cuối đều bất tuân, họ nói: "Ngài bảo chúng tôi làm thế nọ thế kia, nhưng ngài thì hiểu gì chứ? Trình tự làm việc của những nghiệp vụ này có mấy hạng mục, ngài có biết không? Ngài có biết chi tiết khi thao tác cụ thể không? Khi hướng dẫn chúng tôi làm phim, ngài có biết cách diễn xuất chân thực hay cách ghi âm không?". Mỗi khi gặp phải những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ không nghiêm túc lắng nghe các nguyên tắc lẽ thật liên quan đến mỗi một hạng mục nghiệp vụ ở trong lòng, mà là âm thầm phân cao thấp với Đấng Christ ở trong lòng, thậm chí đứng ở góc độ người ngoài cuộc để chê cười, chế giễu Đấng Christ và trong lòng tràn đầy sự không phục. Khi họ tiến hành công tác, bề ngoài họ chỉ làm cho có, trước tiên xem lướt qua một chút những ghi chép về những gì Đức Chúa Trời thông công, xem Ngài đã phán gì, sau đó họ trực tiếp bắt đầu công việc, vốn dĩ làm như thế nào thì vẫn làm như thế ấy. Có vài người nói: "Đức Chúa Trời không phán như vậy, tại sao anh lại làm như vậy chứ?". Họ liền nói: "Đức chúa trời không phán như vậy, nhưng ngài có biết tình huống thực tế không? Không phải chúng ta là những người thao tác thực tế trong những chuyện này sao? Đức chúa

trời thì biết gì? Đức chúa trời chỉ ban cho cái nguyên tắc, còn chúng ta phải xử lý dựa theo tình huống thực tế. Kể cả Đức Chúa Trời có đến thì vẫn phải xử lý như vậy. Chúng ta lắng nghe khi lời đức chúa trời liên quan đến lẽ thật, còn không liên quan đến lẽ thật mà liên quan đến nghiệp vụ thì chúng ta có tiếng nói quyết định". Họ nghe qua các nguyên tắc lẽ thật mà Đức Chúa Trời thông công và cũng ghi chép lại, mọi người cũng xem lướt qua các ghi chép lại một lần cho có, nhưng ai là người định đoạt việc làm như thế nào? Đối với họ, lẽ thật không nắm quyền, càng khỏi đề cập đến việc Đấng Christ nắm quyền, vậy thì ai nắm quyền? Là kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền; họ là người định đoạt. Đối với họ, lẽ thật chỉ là không khí, chỉ là những đạo lý và khẩu hiệu, tùy tiện nói một chút là xong việc rồi, con người cần làm gì thì làm đó, muốn làm như thế nào thì làm như thế ấy. Lúc đó, họ đã đồng ý vô cùng tốt và thái độ cũng vô cùng thành khẩn, nhưng một khi bước vào đời sống hiện thực thì hết thảy đều biến đổi; mọi chuyện sẽ không giống như vậy nữa.

Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ luôn có quan niệm, luôn chống đối và không phục trong lòng đối với Đức Chúa Trời nhập thể, nên trong lòng họ căn bản là không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể; họ chỉ tin Đức Chúa Trời trên trời. Họ giống như Phao-lô, đối với Jêsus nhập thể, ông không tâm phục khẩu phục mà là đầy rẫy quan niệm. Cho nên, ông viết nhiều thư như vậy nhưng chưa bao giờ làm chứng cho Jêsus, chưa bao giờ làm chứng rằng những lời của Jêsus là lẽ thật, và chưa bao giờ nói rốt cuộc là ông có yêu kính Jêsus hay không. Mọi người có thể nhìn ra được những chuyện này; Phao-lô là một kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu. Bây giờ các ngươi đều có thể nhận biết được rằng Phao-lô chính là một đại diện điển hình cho kẻ địch lại Đấng Christ. Phàm là người thuộc cùng một loại với kẻ địch lại Đấng Christ, cho dù họ thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời bày tỏ là lẽ thật, thì liệu họ có thể tiếp nhận lẽ thật không? Có thể thuận phục Đấng Christ không? Có thể làm chứng cho Đấng Christ không? Đây lại là một chuyện khác. Họ có thể thuận phục mọi việc mà Đấng Christ làm không? Nếu Đấng Christ sắp xếp hoặc bố trí công tác, hướng dẫn mọi người cách làm, thì liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể thuận phục không? Chuyện này tỏ lộ mọi người một cách rõ ràng nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ không thể thuận phục; họ phớt lờ và không xem lời của Đấng Christ ra gì. Cho nên, bất kể Đấng Christ đưa ra hướng dẫn cụ thể hay bố trí nhiệm vụ cho bất kỳ hạng mục công tác nào, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ đều không thể tiến hành. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là không cam lòng thuận phục Đấng Christ. Bất kể Ngài sắp xếp công tác như thế nào, họ cũng không nguyện ý tiến hành, luôn cho rằng ý nghĩ của mình cao minh và rằng làm theo ý nghĩ của mình là thích hợp nhất. Nếu ngươi nói với họ rằng: "Khi gặp chuyện, anh nên phối hợp và bàn bạc với ba hoặc bốn người khác, thông công nhiều hơn về các nguyên tắc lẽ thật, làm việc theo nguyên tắc chứ đừng làm trái nguyên tắc", liệu họ có nghe theo hay không? Căn bản là họ không nghe theo, họ đã vứt những lời này ra sau đầu từ lâu và muốn tự mình định đoạt. Ngươi nói với họ: "Nếu có vấn đề không thể giải quyết thì có thể tìm kiếm từ Bề trên", nhưng khi mọi người thực sự có vấn đề muốn tìm kiếm từ Bề trên thì kẻ địch lại Đấng Christ lại nói: "Hỏi cái

gì chứ, vấn đề nhỏ này mà còn làm phiền bề trên? Chúng ta tự giải quyết được, không cần hỏi! Tôi là người định đoạt, xảy ra chuyện thì tôi chịu trách nhiệm!". Lời này nói dễ nghe biết bao nhưng khi thực sự xảy ra chuyện thì ngươi có thể gánh vác nổi không? Nếu công tác của hội thánh bị tổn thất, hậu quả này liệu ngươi có gánh nổi không? Chẳng hạn như, nếu bởi vì lãnh đạo và người làm công sắp xếp nhóm họp không cẩn thận, các anh chị em bị bắt giữ khi nhóm họp, khiến một vài người trở nên tiêu cực, yếu đuối và vấp ngã, thì ai có thể chịu trách nhiệm này đây? Kẻ địch lại Đấng Christ có chịu trách nhiệm về lời nói của mình không? Họ rất vô trách nhiệm! Đây là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với công tác. Các ngươi nói xem, liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể thực sự tiếp nhận và thuận phục những lời Đấng Christ phán không? (Thưa, không thể.) Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, thái độ của họ đối với việc thực hành lẽ thật và thuận phục Đấng Christ là gì? Chỉ có một từ: chống đối. Họ không ngừng chống đối. Và tâm tính bên trong sự chống đối này là gì? Điều gì gây ra nó? Sự không phục là điều gây ra nó. Từ góc độ tâm tính, đây là chán ghét lẽ thật, đây là không phục trong lòng, là không muốn vâng phục. Cho nên, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì khi nhà Đức Chúa Trời yêu cầu rằng các lãnh đạo và người làm công phải học cách làm việc hòa hợp với nhau, đừng tự mình định đoạt, rằng họ phải học cách thảo luận với mọi người? "Chuyện gì cũng thảo luận với mọi người, thì rắc rối biết bao! Một mình tôi định đoạt những chuyện này là được rồi. Làm việc với người khác, bàn bạc với họ, làm việc theo nguyên tắc thì bất lực biết bao, trông mất mặt biết bao!". Những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy họ hiểu lẽ thật, rằng họ thông suốt mọi thứ, rằng họ có chủ kiến và cách làm của riêng mình, vì vậy họ không thể phối hợp với mọi người, xử lý chuyện gì cũng không bàn bạc với mọi người, luôn làm theo ý mình, và không phục bất kỳ ai khác! Mặc dù ngoài miệng những kẻ địch lại Đấng Christ nói rằng họ sẵn lòng thuận phục và sẵn lòng phối hợp với người khác, cho dù họ trả lời bên ngoài hay đến đâu, nói dễ nghe đến đâu thì cũng không thể thay đổi trạng thái phản nghịch của mình, không thể thay đổi những tâm tính Sa-tan của mình. Bên trong họ chống đối gay gắt – đến mức độ nào? Nếu giải thích bằng ngôn ngữ kiến thức thì đây là một hiện tượng xảy ra khi hai thứ có tính chất khác nhau được kết hợp lại với nhau: sự bài xích, chúng ta hiểu nó thành "sự chống đối". Đây chính là tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ: chống đối Bề trên. Họ thích chống đối Bề trên và họ không phục ai cả.

Khi đối mặt với lời của Đấng Christ, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ có một thái độ chính là không phục, và chỉ có một cách làm chính là chống đối. Chẳng hạn như khi Ta nói: "Sân trong của chúng ta rất rộng và không có bóng râm. Vào mùa đông, ánh mặt trời rọi khắp nơi, mọi người có thể phơi nắng nhưng vào mùa hè trời thì có hơi nóng. Hãy mua một vài cái cây, mua loại nào phát triển nhanh, về sau cho được nhiều bóng râm, còn phải sạch sẽ và tương đối đẹp". Có bao nhiêu nguyên tắc? (Thưa, ba nguyên tắc.) Một là cây phát triển nhanh, hai là cây sạch sẽ và tương đối đẹp, ba là về sau cho nhiều bóng râm, nghĩa là cây phải có cành và lá rậm rạp. Chỉ phải tiến hành theo ba nguyên tắc này, về việc mua bao nhiêu, trồng ở đâu, trồng loại cây gì, Ta cũng nói cho họ rồi.

Chuyện này có dễ tiến hành không? (Thưa, dễ tiến hành.) Việc này có được tính là việc khó không? (Thưa, không tính.) Không tính là một việc khó. Tại sao lại không tính là việc khó? Có chỗ bán cây, nhà Đức Chúa Trời cung cấp tiền, các điều kiện cơ bản để mua cây đều có đủ. Việc còn lại chỉ là sai người tiến hành, chuyện này không có gì khó khăn. Nhưng đối với kẻ địch lại Đấng Christ thì có khó khăn: “Cái gì? Mua cây ư? Muốn tiêu tiền chỉ để hóng mát và làm đẹp cảnh vật xung quanh, đây chẳng phải là tham hưởng an nhàn xác thịt sao? Số tiền đó là của lễ của đức chúa trời, sao có thể tùy tiện tiêu xài bừa bãi như vậy? Nóng một chút thì có làm sao? Mặt trời do đức chúa trời tạo ra; phơi nắng thì có chết được không? Đó gọi là tiếp nhận ánh nắng và mưa móc. Nếu không muốn phơi nắng thì ở lì trong nhà đi. Còn muốn tiêu tiền để hưởng cái phước này, thì nằm mơ đi nhé!”. Họ ngẫm nghĩ một chút: “Tôi không có tiếng nói quyết định trong chuyện này, nếu một mình tôi trực tiếp cãi vã thì cũng không tốt, sẽ bị định tội và những người khác cũng không bằng lòng. Vậy nên, tôi sẽ thông báo cho tổ quyết sách một chút. Ngoài ra, tốt nhất là khiến cho các anh chị em cũng bày tỏ một chút ý kiến. Nếu tổ quyết sách thông qua thì sẽ mua cây; nếu không thì sẽ không mua, cho dù các anh chị em có đồng ý thì cũng không được”. Họ tập hợp mọi người lại và nói về chuyện này, sau đó để mọi người bàn bạc và bày tỏ ý kiến. Mọi người nói rằng: “Mua cây là việc tốt; tất cả mọi người đều được lợi”. Kẻ địch lại Đấng Christ nghe thấy và nói: “Việc tốt gì chứ? Tất cả mọi người đều được lợi mà được sao? Tất cả mọi người được lợi từ tiền của ai? Đó là tiêu tiền của đức chúa trời, vậy chẳng phải là hoang phí của lễ sao? Chuyện này có phù hợp với nguyên tắc không?”. Mọi người ngẫm nghĩ một chút: “Hoang phí của lễ để tất cả mọi người được hưởng lợi ích và quyền lợi, chuyện này có chút không thích hợp”. Bàn bạc tới bàn bạc lui thì cuối cùng vẫn quyết định là không mua. Tiền phải được tiết kiệm; ai căn dặn cũng không được, đều không được làm. Thông qua một cuộc thảo luận như thế, mọi người đưa ra kết luận. Kết luận là gì? “Đối với sự căn dặn lần này của đấng christ, quyết định cuối cùng của chúng ta là: chống đối, không tiêu xài của lễ, không lãng phí một phân tiền của nhà đức chúa trời. Cách làm cụ thể: không mua cây, không phủ xanh sân trong”. Đây là quyết định được đưa ra. Mấy ngày sau, Ta thấy cây vẫn chưa được mua, liền hỏi họ: “Sao ngươi lại chưa mua cây?” “À, chúng con sẽ mua sớm thôi”. Đến mùa, cây của nhà người khác đã đâm chồi, sao họ vẫn chưa mua cây chứ? Sau khi nghe ngóng cụ thể thì Ta mới hiểu rằng sau khi bàn bạc thì người ta không đồng ý mua cây, lời nói của Ta là vô ích. Thông qua bàn bạc, thảo luận và phân tích, cuối cùng thì tất cả mọi người cùng nhau quyết định bác bỏ căn dặn của Ta, ý là “Chúng tôi là người định đoạt ở đây, ngài hãy đứng sang một bên. Đây là nhà của chúng tôi, không liên quan gì đến ngài”. Đây là cách làm như thế nào? Đây chẳng phải là chống đối sao? Chống đối tới mức độ nào? Người ta có căn cứ, nói là không lãng phí một phân tiền của nhà Đức Chúa Trời, không tiêu xài của lễ của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem căn cứ này như thế nào? Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Thông thường, người tùy tiện tiêu xài và hoang phí của lễ đều là đám những kẻ địch lại Đấng Christ này. Họ muốn định đoạt nên đưa ra một bộ lý luận như vậy để mê hoặc

những người ngu muội, vô tri và không có sự phân định. Kết quả là thực sự có một vài người bị lừa và làm theo lời của họ, trong khi những lời mà Đấng Christ phán này lại bị kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, phá hoại, bị trì trệ và không thể tiến hành. Nguyên nhân của vấn đề này nằm ở đâu? Mấu chốt nằm ở chỗ dân được Đức Chúa Trời chọn không thể phân định thấu đáo thói đạo đức giả của kẻ địch lại Đấng Christ, luôn bị mặt ngoài của sự việc mê hoặc và không nhìn thấu được thực chất của sự vật. Kẻ địch lại Đấng Christ ngang ngược cản trở giữa những người này, khiến một vài người không có sự phân định trong số dân được Đức Chúa Trời chọn vẫn thường bị họ mê hoặc và khống chế.

Nếu không có sự quấy nhiễu của kẻ địch lại Đấng Christ thì mỗi một sự sắp xếp công tác cụ thể và mỗi một sự căn dặn mà Đấng Christ thực hiện trong hội thánh đều có thể nhanh chóng được thực hiện. Còn một khi có kẻ địch lại Đấng Christ can thiệp vào chuyện này giữa chừng thì công việc sẽ bị chậm trễ và không thể được thực hiện. Có lúc những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thẳng thừng tìm lý do và bác bỏ những sự sắp xếp mà Đấng Christ thực hiện hay chuyện mà Ngài dặn dò con người xử lý. Khi bác bỏ chúng, họ còn áp dụng một hình thức để mọi người cùng thương lượng quyết sách, rồi nói rằng: “Đây là chuyện được các anh chị em thông qua bằng cách giơ tay, là kết quả của quyết sách chung của mọi người, không phải chỉ một mình tôi có tiếng nói quyết định”. Ngụ ý của lời này là gì? Nghị quyết của các anh chị em thì phù hợp với lẽ thật, khi gặp chuyện mà có được quyết sách chung của các anh chị em thì đồng nghĩa với việc lẽ thật đang nắm quyền. Còn nếu kẻ địch lại Đấng Christ lộng quyền và chống đối lời mà Đấng Christ phán, như vậy thì lẽ thật có đang nắm quyền không? Như vậy rõ ràng là kẻ địch lại Đấng Christ đang nắm quyền. Kẻ địch lại Đấng Christ đang khống chế cục diện mà còn nói là lẽ thật đang nắm quyền, đây không phải là vô lý, là gạt người sao? Kẻ địch lại Đấng Christ thật sự có năng lực ngụy trang mà! Khi Đấng Christ thực hiện một vài sự tình và yêu cầu họ triển khai, nếu để mọi người biết được đó là do Đức Chúa Trời thực hiện, là Đức Chúa Trời nghĩ cho mọi người và mọi người đều cảm tạ ân huệ của Ngài, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không vui vẻ và không thoải mái trong lòng, sẽ nghĩ mọi cách để quấy nhiễu và phá hoại. Còn nếu chuyện này là do họ đề ra, cuối cùng có thể khiến cho mọi người nhớ ơn họ, mang ơn họ, vậy thì khi triển khai công việc, họ sẽ tích cực hơn ai hết và sẵn lòng chịu mọi đau khổ. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có đáng ghê tởm không? (Thưa, có.) Đây là tâm tính gì? (Thưa, tâm tính tà ác.) Kẻ địch lại Đấng Christ có thể ngụy trang, giả làm người tốt để mê hoặc và lôi kéo con người, họ còn có thể giả vờ là bản thân đang thực hành lẽ thật. Đây chính là sự tà ác. Ngươi đã thực hành lẽ thật gì chứ? Ngươi có thể bác bỏ cả lời Đấng Christ phán và chuyện Ngài căn dặn ngươi làm, không thể thuận phục rồi triển khai chúng, vậy thì ngươi thực hành lẽ thật ở chỗ nào? Ngươi là người tin Đức Chúa Trời sao? Ngươi có đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời mà ngươi tin không phải đồng liêu của ngươi, không phải là đồng sự hay bạn của ngươi, Ngài là Đấng Christ, là Đức Chúa Trời! Chẳng lẽ ngươi không nhận biết được sao? Ngươi lúc nào cũng phân

tích, nghiên cứu lời Đấng Christ, còn phân định đúng sai, còn đánh giá lợi hại, như vậy có phải là đứng ở sai địa vị của mình rồi không? Kẻ địch lại Đấng Christ rất sành về việc nghiên cứu và phân tích lời của người khác, kết quả là họ cứ phân tích tới phân tích lui rồi phân tích đến cả Đấng Christ. Dùng cách như vậy để nghiên cứu và đối đãi với Đấng Christ thì có phải là người đi theo Đức Chúa Trời không? Đây có phải là kẻ chẳng tin không? Họ luôn nghiên cứu Đấng Christ, nhưng họ có thể nhận biết được thực chất thần tính của Đấng Christ không? Đối với Đấng Christ, họ càng nghiên cứu thì càng nghi ngờ, cuối cùng còn xác định tính chất của Đấng Christ là người bình thường, ở đây còn có đức tin thật sự hay sự thuận phục thật sự nào không? Không còn chút gì cả. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, họ cảm thấy Đấng Christ đích thị là một con người bình thường, và họ xem việc đối đãi với Đấng Christ như con người là chuyện đương nhiên. Vì vậy, họ có thể không để lời Đấng Christ phán và những chuyện mà Ngài căn dặn ở trong lòng, có thể thờ ơ với chúng, chỉ mang đến những buổi nhóm họp để mọi người thảo luận và nghiên cứu. Còn việc cuối cùng rốt cuộc làm như thế nào, thì người đưa ra quyết sách là họ chứ không phải là Đức Chúa Trời. Họ xem Đấng Christ là gì? Họ xem Ngài là một lãnh đạo bình thường, căn bản không đối đãi với Đấng Christ như Đức Chúa Trời. Việc này có giống với tính chất trong đức tin nơi Đức Chúa Trời của Phao-lô không? Phao-lô chưa bao giờ đối đãi với Đức Chúa Jêsus như là Đức Chúa Trời, chưa bao giờ ăn uống lời Đức Chúa Jêsus, cũng không tìm kiếm để thuận phục Ngài. Ông luôn cho rằng mình sống là Đấng Christ, âm mưu thay thế Đức Chúa Jêsus, kết quả là phải chịu sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi đã tiếp nhận được việc Đấng Christ là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì ngươi nên thuận phục Đấng Christ. Bất luận Đấng Christ phán gì thì ngươi cũng phải tiếp nhận và thuận phục, chứ không phải là nghiên cứu và thảo luận xem lời Đức Chúa Trời có đúng hay không, có phù hợp với lẽ thật hay không? Lời Đức Chúa Trời không phải là để ngươi phân tích và nghiên cứu, mà là để ngươi thuận phục, triển khai. Còn về việc cụ thể làm như thế nào, xác định trình tự thực hành như thế nào thì đó là phạm vi mà các ngươi thông công và thảo luận. Bởi vì, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ luôn nghi ngờ thực chất thần tính của Đấng Christ và luôn có tâm tính không phục, khi Đấng Christ giao cho họ triển khai một số việc, họ luôn đem ra để nghiên cứu và trao đổi, và bảo mọi người phân định đúng sai. Tính chất của chuyện này có nghiêm trọng hay không? (Thưa, có.) Họ không tiếp cận những điều này từ góc độ thuận phục lẽ thật; thay vào đó, họ tiếp cận chúng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời. Đây là tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Khi nghe sự dặn dò và những sự sắp xếp công tác của Đấng Christ, họ không tiếp nhận và thuận phục, mà đem về thảo luận. Và họ thảo luận gì? Có phải là thảo luận về cách thực hành sự thuận phục không? (Thưa, không phải.) Họ thảo luận xem liệu những lời và sự dặn dò của Đấng Christ là đúng hay sai, và nghiên cứu xem có nên triển khai hay không. Thái độ của họ có phải là thái độ muốn triển khai không? Không – họ muốn khiến càng nhiều người không muốn triển khai chuyện này giống họ. Không triển khai thì có phải là thực hành lẽ thật của sự thuận phục không? Rõ ràng là không. Vậy họ đang làm gì?

(Thưa, đối đầu.) Không chỉ bản thân họ đối đầu với Đức Chúa Trời mà họ còn muốn tập hợp nhiều người để đối đầu. Đây là bản chất hành động của họ, phải không? Tập hợp nhiều người để đối đầu: làm cho mọi người nhất trí với họ, thống nhất tư tưởng, thống nhất cách giải quyết vấn đề, thống nhất quyết định, cùng nhau đối đầu với quyết sách và những sự dặn dò của Đấng Christ. Đây là cách làm của những kẻ địch lại Đấng Christ. Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: "Nếu mọi người đều làm thì đó không phải là tội", vì vậy họ xúi giục những người khác đối đầu với Đức Chúa Trời cùng mình, tưởng rằng như thế thì nhà Đức Chúa Trời sẽ không thể làm gì được họ. Đây chẳng phải là ngu xuẩn sao? Lực lượng để đối đầu với Đức Chúa Trời của chính những kẻ địch lại Đấng Christ quá ít ỏi, bọn họ đều đơn độc. Vì vậy, họ mới ra một chiêu như thế – tập hợp mọi người để đối đầu với Đức Chúa Trời, lòng họ nghĩ: "Mình sẽ mê hoặc một nhóm người, khiến họ có tư tưởng và quan điểm giống như mình, có cách làm giống như mình. Bọn mình sẽ liên hợp lại để bác bỏ những lời của đấng christ, khiến lời của đức chúa trời không được làm, không được triển khai ở đây. Tới khi có người đến kiểm tra công tác của mình, mình sẽ nói rằng đây là do mọi người quyết định làm như thế, để xem họ xử lý việc đó như thế nào. Tôi sẽ không làm cho họ, tôi sẽ không thực hiện cho họ, để xem họ làm được gì tôi!". Họ cho rằng mình có quyền rồi thì nhà Đức Chúa Trời không thể xử lý họ, Đấng Christ cũng không thể xử lý họ. Các ngươi nói xem, người như vậy có dễ xử lý không? Làm thế nào để xử lý loại người này? Cách đơn giản nhất chính là cách chức và xét xử, khi ma quỷ đã hiện hình thì họ sẽ bị đào thải, chỉ cần một cú đá đá họ ra ngoài là xong chuyện. Nhà Đức Chúa Trời cho phép ngươi làm lãnh đạo, thế mà ngươi lại không thuận phục, còn dám đối đầu với Đức Chúa Trời, ngươi có phải là ma quỷ không? Nhà Đức Chúa Trời để ngươi làm lãnh đạo là để ngươi làm công tác thực tế, để ngươi thuận phục sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, là để ngươi làm tốt bổn phận của mình. Ngươi nên tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời, cho dù Ngài phán điều gì thì ngươi cũng nên tiếp nhận và triển khai, chứ không ai bảo ngươi đối đầu với Đức Chúa Trời. Ngươi đã xem việc đối đầu với Đức Chúa Trời như bổn phận của mình, vậy thì xin lỗi, cách chức ngươi là xong chuyện. Đây là biện pháp đơn giản nhất. Nhà Đức Chúa Trời có quyền dùng ngươi và cũng có quyền cách chức ngươi. Một vài người nói rằng: "Tôi vẫn đang làm tốt vai trò lãnh đạo, tại sao lại cách chức tôi? Như vậy không phải là kéo cối xay xong thì giết chết lừa sao?". Thật sự là ngươi đang làm tốt mà bị cách chức sao? Khi con lừa kéo cối xay thì vừa đá vừa cắn lung tung chứ đâu có tập trung vào việc chính, có huấn luyện nó thế nào cũng không được, vậy thì kéo cối xay xong phải giết chết lừa thôi. Còn về việc khi nào thì giết, chuyện này phải xem biểu hiện của con lừa. Ngươi nói xem, nếu đó là một con lừa tốt, người ta có sẵn lòng từ bỏ nó không? Khi xay cối, lừa là trợ thủ mấu chốt và quan trọng nhất, vậy thì vào lúc cần con lừa nhất, có người nào lại ngốc nghếch đến mức giết nó rồi không kéo cối xay nữa, thà không ăn lương thực cũng phải giết lừa không? Có người nào làm như vậy không? (Thưa, không.) Chỉ có một loại tình huống: con lừa đó không nghe theo sự huấn luyện, còn đá và cắn lung tung, việc kéo cối xay này bất thành thì phải giết chết lừa khi

kéo cối xay xong thôi, có phải vậy không? (Thưa, phải.) Người có sự phân định sẽ có thể nhìn rõ chuyện này. Vậy đối với loại người không phục và bất bình, không triển khai bất kỳ công tác nào như kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta phải xử lý như thế nào? Một biện pháp đơn giản nhất chính là cách chức họ trước. Có một số người nói rằng: "Cách chức là xong chuyện rồi sao?". Ngươi sốt ruột cái gì chứ? Theo dõi biểu hiện của họ, sau khi bị cách chức và không còn quyền lực nữa, nếu họ có thể đem sức lực phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời thì sẽ không khai trừ họ. Còn nếu họ không đem sức lực phục vụ, mà ngược lại còn trở nên tệ hại hơn, lan truyền quan niệm khắp nơi, hành ác và quấy nhiễu, vậy thì chúng ta sẽ phải khai trừ người đó dựa theo nguyên tắc. Tóm lại, các ngươi nói xem những biểu hiện này của những kẻ địch lại Đấng Christ này có phải rất đáng ghét không? (Thưa, phải.) Đáng ghét ở chỗ nào? Những kẻ địch lại Đấng Christ này muốn nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, những lời của Đấng Christ không được triển khai ở nơi họ, họ không triển khai. Tất nhiên, cũng có một loại tình huống khác khi người ta không thể vâng phục lời của Đấng Christ: có người tố chất kém, nghe không hiểu lời Đức Chúa Trời, và không biết cách triển khai chúng; ngươi có dạy họ, họ cũng không biết. Đây là một vấn đề khác. Chủ đề mà chúng ta đang thông công ngay bây giờ là thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, chuyện này không liên quan đến việc có thể triển khai không, hay tố chất như thế nào; mà liên quan đến tâm tính và thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ hoàn toàn đối đầu với Đấng Christ, với những sự sắp xếp công việc của nhà Đức Chúa Trời và các nguyên tắc của lẽ thật. Họ không có sự thuận phục, chỉ có sự đối đầu. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Các ngươi thử phân định chuyện này xem nó là loại nào trong số những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà Ta nói khi nãy nhé. Có một người lãnh đạo, anh ta làm việc mỗi ngày từ sáng sớm đến tối muộn, có vẻ khá có trách nhiệm. Nhưng lúc nào cũng không thấy bóng dáng anh ta đâu, xem ra công tác của anh ta rất bận rộn, chắc là không rảnh rỗi, cũng có thể là trả giá để làm bổn phận. Sau đó, có một số việc ở trong nhà và trong vườn nơi họ ở, chúng ta bèn tìm người hướng dẫn họ làm. Vậy thì khi chúng ta vắng mặt, người lãnh đạo này phải đứng ra giúp đỡ hướng dẫn, phụ trách những công tác này, phải đi đầu mà làm. Đây có phải là hợp tình hợp lý không? Những việc vặt và việc nhà này có cần Ta lúc nào cũng phải ở bên cạnh nhìn chằm chằm không? (Thưa, không cần.) Nhiều lúc, những chuyện như làm việc và ra sức không liên quan lắm đến lẽ thật, con người chỉ cần có thể nghiêm túc làm tốt công việc, đừng làm những chuyện phá hoại, có thể nghe lời, được bảo làm cái gì thì làm cái đó. Rất đơn giản và dễ dàng làm được chuyện này. Sau này, khi công việc ở chỗ đó về cơ bản là đã làm xong rồi, nhưng kế tiếp vẫn cần người ta quản lý, thế là Ta đã giao nó cho người lãnh đạo kia. Ta bảo anh ta quản lý cho tốt vấn đề vệ sinh môi trường ở đây, bảo dưỡng tốt những thứ cần được bảo dưỡng. Chủ yếu là hai chuyện này: giữ gìn sạch sẽ và gọn gàng cho cả bên trong lẫn bên ngoài khu vực sân bãi và các phòng ốc cố định; ngoài ra, chăm sóc mấy cái cây cho tốt, chẳng hạn như tưới nước cho mấy cây mới trồng, đừng để chúng chết, cắt tỉa chúng theo mùa và theo tình hình sinh trưởng, cây nào cần bón phân

thì bón phân cho chúng. Chỉ có hai việc này thôi, các ngươi nói xem có nhiều không? Có mệt lắm không? (Thưa, không.) Hai việc này không nhiều, thời gian mọi người ăn cơm xong và đi dạo là làm xong rồi. Ngoài ra, môi trường nơi ngươi ở thì chẳng phải ngươi cũng phải chăm sóc sao? Con người sống là như vậy, không thể thiếu những chuyện trong cuộc sống của nhân tính bình thường. Ngươi phải quản lý môi trường nơi mình ở, nếu không quản lý thì chẳng khác nào con vật, vậy thì ngươi có còn được gọi là con người không? Con vật không biết quản lý môi trường, không có chỗ nào thích hợp để đi vệ sinh, chúng ăn ở đâu, ngủ ở đâu cũng không có chỗ cố định. Con người cao cấp hơn con vật ở chỗ này. Con người biết quản lý môi trường, biết xem xem môi trường có sạch sẽ gọn gàng không, có yêu cầu đối với môi trường của mình. Vậy thì Ta đưa ra yêu cầu như vậy với con người là không quá đáng, đúng không? (Thưa, đúng vậy.) Sau khi giao việc xong thì Ta đi nơi khác, lãnh đạo phải triển khai làm công việc cụ thể. Một hôm nọ, Ta đến xem môi trường ở chỗ đó được quản lý như thế nào rồi, nhìn dọc đường ấy à, thật là đau xót, phát bực, tức giận! Các ngươi nói xem đã xảy ra chuyện gì? Sao lại khiến người khác nảy sinh mấy cảm xúc này? (Thưa, anh ta không triển khai theo những dặn dò và sắp xếp của Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, chỉ có thể nói vậy thôi, anh ta không triển khai. Thời tiết trong khoảng thời gian mà Ta không ở đó cũng không tính là nóng, nhưng mấy cây non mới trồng đã có không ít lá vàng, thậm chí còn rụng lá. Đáng giận là có hai cây ra hoa nổi tiếng, lá của chúng đã từ màu xanh lục biến thành tím đỏ, gần như chuyển vàng. Các ngươi nghe chuyện này có thấy tức không? Đáng giận hơn nữa là trên thềm xi-măng vốn sạch sẽ ở lối vào, khắp nơi toàn là rổ rá, bao ni-lông, rác, mảnh gỗ, đinh và dụng cụ của công việc đã làm xong, một khung cảnh bẩn thỉu và bừa bãi! Các ngươi nói xem, có ai thấy cảnh tượng như vậy mà không tức giận không? Chỉ có một loại người, là những kẻ như súc vật, người như vậy thì không có yêu cầu, không có cảm giác với môi trường. Bất kể môi trường thơm hay thối, có sạch sẽ, thoải mái hay không, tốt hay tệ, họ đều không biết. Còn đã là người có nhân tính bình thường, có yêu cầu với môi trường và có tư duy thì khi nhìn thấy tình hình này thì đều sẽ tức giận. Có cả đám người sống ở đó, vậy mà chút chuyện nhỏ này họ cũng làm không xong, đây là loại người gì? Sau khi Ta dặn dò thì người ta tiếp cận và làm như vậy đấy. Quản lý tốt môi trường ở đây, chăm sóc tốt mấy thứ này thì có mệt không? Không làm lỡ chuyện gì của ngươi chứ? Không ảnh hưởng đến việc ngươi nhóm họp, cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời chứ? Tại sao ngươi lại không làm được? Khi Ta ở bên cạnh trông coi, theo dõi thì những người này còn làm chút việc, Ta vừa đi thì chẳng làm nữa, chẳng ai phụ trách nữa. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Các ngươi đã xem nơi đây như nhà của mình chưa? (Thưa, chưa.) Vậy mà ngươi còn nói vương quốc của Đấng Christ là ngôi nhà ấm áp của mình, ngươi thật sự nghĩ như vậy sao? Ngươi thật sự làm như vậy sao? Không hề. Đến cả môi trường nơi ngươi ở mà ngươi còn không quản lý. Cho dù Ta đã dặn dò thì cũng không có ai quản lý, không ai để ý. Bảo họ làm việc thì họ chỉ làm một chút, sau khi làm xong thì để luôn công cụ đã dùng tại chỗ đó: “Ai thích quản thì cứ quản, đây không phải chuyện của tôi. Tôi có cái ăn, có chỗ

ở là được". Nhân tính gì đây? Đạo đức gì đây? Người như vậy còn có chút nhân tính bình thường không? Tin Đức Chúa Trời nhiều năm như vậy mà không có chút biến đổi nào, thật là không thể tin được! Ta tốn nhiều sức lực như vậy để thực hiện những chuyện này cho các ngươi, sắp xếp ổn thỏa đến như vậy, mà Ta đâu có ở đây, đâu phải Ta được hưởng thụ – đó là vì các ngươi. Ta không cần các ngươi cảm kích, chỉ cần các ngươi quản lý tốt môi trường sống của bản thân mình là được. Nhưng tại sao các ngươi lại không làm được vậy? Sau này Ta nghĩ thông rồi, chuyện này cũng có nguyên nhân cả. Khi đến với nhà Đức Chúa Trời, cho dù là vứt bỏ gia đình và sự nghiệp hay là từ bỏ việc học hành và tiền đồ của mình thì con người cũng đến để làm bổn phận, không phải đến để làm tôi tớ cho Ta. Tại sao? Họ đâu có nhận được đồng bạc nào, dựa vào đâu mà họ phải nghe theo Ta? Dựa vào đâu mà họ phải quản lý môi trường cho Ta? Dựa vào đâu mà họ phải ra sức cho Ta? Đây là ý nghĩ của người ta. Người ta chỉ cần làm tốt công việc thuộc chức vụ của mình và làm tốt bổn phận là được, làm thêm một chút chuyện trong nghiệp vụ của mình là xong, còn lại thì Ta có dặn dò gì, nếu việc đó có liên quan đến bổn phận và nghiệp vụ thì họ sẽ nghe xem sao, những chuyện còn lại thì Ta phải tự tìm người đi làm. Ngụ ý ở đây là: "Chúng con là dân của vương quốc, sao lại có thể làm những việc vừa dơ vừa mệt như vậy được? Chúng con là nhân loại cao cấp, vậy mà ngài cứ bảo chúng con làm những việc thấp kém, hèn mạt đó, thế thì làm tổn hại đến hình tượng của chúng con biết bao! Chúng con là người có thân phận, sao ngài cứ đến làm khó chúng con vậy?". Sau khi hiểu được chuyện này thì Ta đã thật sự có chút lý giải về những việc như đa số mọi người chán ghét, chống đối, không sẵn lòng làm việc, hay là khi làm việc thì so bì với người khác, giở thủ đoạn để trốn tránh trách nhiệm. Đó là vì đa số mọi người không mưu cầu lẽ thật. Không mưu cầu lẽ thật là câu nói thông thường, còn trên thực tế, tính cách của rất nhiều người chính là ham ăn biếng làm, cộng thêm việc họ luôn bị một loại tư tưởng sống qua ngày chi phối, nên họ cho rằng mưu cầu lẽ thật là mọi người phải ngồi lại cùng nhau để nói chuyện và thảo luận, giống như đất nước của con rồng lớn sắc đỏ cứ rảnh rỗi là đi họp, đọc báo, uống trà. Họ cho rằng đó mới là tin Đức Chúa Trời, mới là làm bổn phận. Một khi nói đến làm việc và lao động như nông dân, thì họ cho rằng cuộc sống như vậy không có liên quan gì đến các Cơ Đốc nhân, rằng cuộc sống của Cơ Đốc nhân là cuộc sống đã thoát ra khỏi "những điều thú vị thấp kém". Ngụ ý là họ đã vượt lên trên quần chúng bình thường, những chuyện như dọn dẹp vệ sinh, giết côn trùng, trồng trọt, cắt tỉa cây cối, trồng hoa, v.v. không còn liên quan đến họ nữa. Họ đã thoát khỏi những sinh hoạt cấp thấp này từ lâu rồi. Có phải đa số mọi người đều ở trong trạng thái như vậy không? (Thưa, phải.) Có dễ sửa chữa trạng thái này không? Có một số người, Ta bảo họ học cách vận hành máy móc, họ không học cho đàng hoàng, mà cố ý vận hành lung tung hay là thao tác lung tung, chẳng được mấy ngày đã làm hỏng cái máy. Máy mới vừa mua về mà họ cũng có thể làm hỏng, phải tốn không ít tiền để sửa chữa. Họ thầm nghĩ: "Không phải ngài bảo tôi học sao? Tôi làm hỏng cái máy rồi, không còn máy móc nữa thì chẳng phải là tôi có lý do để nghỉ ngơi rồi sao, chẳng phải là không cần làm việc nữa rồi sao? Cứ

bắt tôi học thì đây là kết quả đấy, ngài có mong muốn nhìn thấy kết quả này không?". Có những cái máy mà tiền sửa gần bằng với tiền mua máy mới. Vậy mà có những người phạm sai lầm như vậy, trong lòng lại không khó chịu, cũng không thấy áy náy. So sánh việc này với câu mà khi nãy đã nói, "không được tiêu một đồng tiền của nhà Đức Chúa Trời, đây là của lễ của Đức Chúa Trời", thì lời nói nào là thật, biểu hiện nào là thật? Họ làm hỏng máy móc, tiền sửa vài lần cũng có thể mua được máy mới, họ phung phí như vậy, biểu hiện này là thật. Còn lời nói không được tiêu pha của lễ trước đó là giả, là lời nói gạt người và mê hoặc con người. Nếu quy kết ví dụ Ta vừa mới kể với tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, vậy thì nó có liên quan đến phương diện nào của bài giảng hôm nay? Có thể được xếp vào phương diện nào đây? Họ nói: "Con đến để làm bổn phận, chứ không phải đến để làm tôi tớ cho ngài", lời này có đúng không? Ngươi đến là để làm bổn phận, nhưng ai quy định cho ngươi làm bổn phận là làm gì và không làm gì? Làm những chuyện này không phải là thuộc bổn phận của ngươi sao? Cũng giống như việc ngươi sống qua ngày, chuyện đi ra ngoài kiếm tiền để nuôi gia đình là chuyện thuộc bổn phận của ngươi. Ngươi muốn ăn rau và tự đi trồng, đó là chuyện của bản thân ngươi, nhưng thế có phải là những chuyện khác ở nhà không phải chuyện của ngươi nữa không? Ngươi đến là để làm bổn phận, lời này không sai, nhưng đến không phải là để làm tôi tớ, lời này có vấn đề. Thế nào gọi là tôi tớ? Ai xem ngươi là tôi tớ? Không ai xem ngươi là tôi tớ cả, hơn nữa không phải chỉ làm những việc này và ra chút sức thì sẽ trở thành tôi tớ. Ta không xem ngươi là tôi tớ, nhà Đức Chúa Trời cũng không sai bảo ngươi như tôi tớ. Những việc thuộc bổn phận mà ngươi làm đều nằm trong phạm vi của bổn phận. Ở phạm vi nhỏ, đây là những chuyện vì cuộc sống thường nhật của con người, bảo đảm cuộc sống bình thường và hoạt động sinh lý bình thường của xác thịt ngươi, bảo đảm cho ngươi được sống tốt. Còn nói ở phạm vi lớn hơn, công việc nào cũng liên quan đến việc mở rộng công tác của Đức Chúa Trời. Vậy thì tại sao có việc thì ngươi sẵn lòng làm, có việc thì ngươi lại không sẵn lòng làm? Tại sao lại kén chọn? Tại sao ngươi lại xem việc ra sức một chút, dọn dẹp vệ sinh và quản lý môi trường là công việc của tôi tớ, là làm công? Có một nguyên nhân ở đây. Đối với những lời mà Đấng Christ dặn dò và những yêu cầu của Ngài, nếu con người sẵn lòng làm thì họ sẽ xem đó là bổn phận, còn nếu không sẵn lòng làm và chống đối thì sẽ xem đó là việc của tôi tớ. Đây có phải là bóp méo sự thật không? Có sự lệch lạc trong cách lý giải của con người. Sự lệch lạc trong cách lý giải này là đến từ đâu? Đó là vì con người có sở thích. Sở thích này nghiêng về điều gì? Nó căn cứ vào việc xác thịt của con người có chịu khổ hay không. Khi xác thịt không còn được tham hưởng sự an nhàn, bị cực nhọc, bị mệt, con người sẽ chống đối. Những việc mình sẵn lòng làm, những việc quang vinh và vẻ vang thì con người sẽ miễn cưỡng tiếp nhận, xem là bổn phận. Tình huống này có thể được xếp vào việc đối đầu với Đấng Christ không? Đối với những việc không sẵn lòng làm, con người sẽ kiên quyết đối đầu, kiên quyết từ chối. Ngươi có nói hay thế nào thì cũng vô ích, họ vẫn cứ từ chối và đối đầu. Có dễ giải quyết những tình trạng và vấn đề này của con người hay không? Phải xem mức độ yêu thích lẽ thật của

con người như thế nào đã, nếu con người không yêu thích một chút lẽ thật nào, nếu họ chán ghét lẽ thật, vậy thì họ sẽ không bao giờ thay đổi. Còn nếu ngươi có ý chí chịu khổ, có thể chống lại xác thịt, có sự thuận phục thật sự, có thái độ thuận phục, thì chuyện này sẽ dễ xoay chuyển. Đúng không? (Thưa, đúng.) Con người sống cả đời này có ai mà không làm chút việc gì. Có một số người nói rằng: "Mấy vị hoàng đế ngày xưa đâu có làm việc gì". Là vậy thật sao? Đa phần các vị hoàng đế cũng không phải là cả ngày hưởng thụ ở trong hoàng cung, có những vị hoàng đế từ rất nhỏ đã bắt đầu đọc thi thư rồi, còn đọc từ sáng sớm đến đêm muộn. Sau khi trở thành hoàng đế tự mình chấp chính thì họ còn cải trang vi hành, khi quốc gia gặp nạn thì họ còn ra chiến trường. Tuy không nhiều, nhưng có những vị hoàng đế như vậy. Những vị hoàng đế không làm chút việc gì cả mà một số người nói tuy là có, nhưng cũng rất ít. Nếu con người không làm chút việc đàng hoàng nào cả mà còn cứ muốn hưởng thụ những thứ tốt đẹp, thì đó là nằm mơ.

Có rất nhiều người luôn xem việc ra sức làm việc là chuyện thấp hèn, kiểu quan điểm này có đúng không? Còn có một số người xem việc ra sức làm việc là đem sức lực phục vụ, cho rằng lãnh đạo và người làm công thực hiện công tác của hội thánh mới là làm bổn phận, lý giải như vậy có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Ngươi phải lĩnh hội chuyện này như sau: Tất cả những chuyện mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải làm, và tất cả các phương diện công tác khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời đều cần con người làm, đều thuộc bổn phận của con người. Dù người ta có làm công tác gì đi chăng nữa thì đây cũng là bổn phận mà họ nên làm. Phạm vi của bổn phận rất rộng, và bao hàm rất nhiều phương diện – nhưng dù ngươi làm bổn phận gì thì nói trắng ra đó đều là chuyện thuộc bổn phận của ngươi, đó là điều ngươi nên làm. Chỉ cần ngươi dụng tâm làm tốt bổn phận, Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi ngươi và sẽ thừa nhận ngươi là người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Bất kể ngươi là ai, nếu ngươi luôn trốn tránh hoặc tránh né bổn phận của mình, thì đó là có vấn đề: Nói một cách nhẹ nhàng, thì ngươi quá lười biếng, quá dối trá, chơi bời lêu lổng, ham ăn biếng làm; nói một cách nặng nề, thì ngươi không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình, ngươi không có lòng trung thành, không có sự thuận phục. Ngay cả chút việc như ra sức ngươi cũng không đảm đương nổi thì ngươi có thể làm gì? Ngươi có khả năng làm tốt cái gì? Nếu một người thật sự có lòng trung thành và có ý thức trách nhiệm đối với bổn phận của mình, thì chỉ cần Đức Chúa Trời yêu cầu, và chỉ cần nhà Đức Chúa Trời cần, thì bảo họ làm gì cũng được, không kén chọn. Chẳng phải một trong những nguyên tắc thực hiện bổn phận của một người là làm tốt và có thể đảm đương bất cứ điều gì mà người đó có thể làm và phải làm sao? (Thưa, phải.) Một số người ra sức làm việc ở bên ngoài không đồng ý với lời này và nói: "Các người dành cả ngày thực hiện bổn phận trong phòng, không bị dãi nắng dầm mưa, chẳng chịu đựng đau khổ nào, an nhàn hơn so với chúng tôi nhiều. Đừng chỉ biết nói mà không nghĩ đến người khác, hãy xem liệu anh có chịu nổi sau vài giờ làm việc bên ngoài, dãi nắng dầm mưa một chút hay không". Thực ra, làm bổn phận gì cũng phải chịu đựng một chút đau khổ. Lao động thể lực có cái khổ của lao động thể lực, và

lao động trí óc có cái khổ của lao động trí óc; cái nào cũng có khó khăn riêng. Chuyện gì cũng vậy, nói dễ hơn làm. Khi người ta thật sự làm việc, một mặt là xem nhân phẩm của người ta, và mặt khác là xem người ta có yêu thích lẽ thật không. Trước tiên, chúng ta nói về nhân phẩm của con người. Nếu một người có nhân phẩm tốt, thì chuyện gì họ cũng sẽ nghĩ đến mặt tích cực, có thể tiếp nhận và lĩnh hội những điều này từ góc độ tích cực và trên cơ sở của lẽ thật; nghĩa là, tấm lòng, nhân phẩm và tác phong của họ là chính trực – đây là xét từ góc độ nhân phẩm. Tiếp theo, chúng ta hãy nói về một mặt khác – việc một người có yêu thích lẽ thật hay không. Yêu thích lẽ thật nghĩa là có thể tiếp nhận lẽ thật, cũng tức là bất kể ngươi có hiểu lời Đức Chúa Trời hay không, có hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời hay không, bất kể cách nhìn, ý nghĩ và quan điểm của ngươi về công việc, về bổn phận ngươi phải thực hiện có phù hợp với lẽ thật hay không, ngươi vẫn có thể đón nhận nó từ Đức Chúa Trời, ngươi có một phần thuận phục và một phần chân thành là đủ, ngươi đã có tư cách thực hiện bổn phận rồi, đó là yêu cầu tối thiểu. Nếu ngươi thuận phục và chân thành, thì khi làm việc, ngươi sẽ không qua loa chiếu lệ, không giở thủ đoạn để làm biếng, mà có thể tận tâm tận lực. Nếu có trạng thái không đúng ở trong lòng thì sẽ sinh ra sự tiêu cực, sẽ khiến mọi người mất tinh thần và sẽ muốn qua loa chiếu lệ. Họ biết rất rõ trong lòng rằng trạng thái của họ là không đúng mà cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Những người như thế không yêu thích lẽ thật, và chỉ có một chút tấm lòng sẵn lòng thực hiện bổn phận như thế thôi; nhưng họ vẫn không sẵn lòng ra sức chịu khổ, luôn muốn giở thủ đoạn để làm biếng. Thật ra, Đức Chúa Trời đã dò xét được từ lâu – vậy tại sao Ngài không để ý đến những người này? Đức Chúa Trời chỉ chờ những người được Ngài chọn thức tỉnh và có thể phân định họ, phơi bày họ rồi đào thải họ. Tuy nhiên, những người như thế vẫn tưởng rằng: “Hãy nhìn xem tôi thông minh biết bao. Chúng ta đều ăn cơm giống nhau, nhưng làm việc xong thì các người mệt đến kiệt sức, còn tôi thì không hề mệt. Vẫn là tôi thông minh; tôi không làm việc siêng năng như thế đâu, ai làm việc siêng năng thì đều là kẻ ngốc”. Họ có đúng khi nhìn nhận những người trung thực như thế không? Không. Thật ra, những người làm việc siêng năng khi làm bổn phận của mình đang thực hành lẽ thật và thỏa mãn Đức Chúa Trời, vì vậy họ là những người thông minh nhất. Họ thông minh ở đâu? Họ nói: “Tôi không làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời không bảo tôi làm, và tôi làm tất cả những gì Ngài bảo tôi làm. Tôi làm bất cứ điều gì Ngài bảo, và tôi dụng tâm mà làm, có bao nhiêu sức lực thì tôi dùng bấy nhiêu sức lực, tôi không hề lừa bịp gì cả. Tôi không làm cho bất kỳ người nào, tôi làm cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời yêu thương tôi như thế, tôi nên làm điều này để thỏa mãn Đức Chúa Trời”. Tâm thái như thế là đúng, và kết quả là đến khi hội thánh thanh lọc con người, những người giở trò dối trá khi làm bổn phận của mình sẽ đều bị đào thải, trong khi những người trung thực tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời thì sẽ được giữ lại. Trạng thái của những người trung thực này càng ngày càng tốt hơn, gặp phải chuyện gì cũng được Đức Chúa Trời che chở. Họ đổi lấy việc được che chở như thế nào? Bởi vì trong lòng họ trung thực. Họ không sợ khổ sợ mệt khi làm bổn phận của mình, bất kể giao cho họ việc gì họ cũng không

kén chọn; họ không hỏi tại sao, họ chỉ biết nghe lời và thuận phục mà không nghiên cứu phân tích, hay cân nhắc bất cứ điều gì khác; họ không có bụng dạ hẹp hòi, chuyện gì cũng có thể thuận phục. Trạng thái bên trong của họ luôn bình thường như thế; khi nguy hiểm xảy đến với họ, Đức Chúa Trời che chở họ; khi bệnh tật hoặc dịch bệnh xảy đến với họ, Đức Chúa Trời cũng che chở họ, sau này họ sẽ chỉ hưởng phúc thôi. Có người không nhìn thấu được chuyện này, nhìn thấy người trung thực chịu khổ và chịu mệt khi làm bổn phận mà còn cam tâm tình nguyện, họ liền cảm thấy người trung thực ngu ngốc. Các ngươi nói xem, đây là ngu ngốc sao? Đây là lòng thành, là đức tin chân thật. Nếu con người không có đức tin chân thật thì họ sẽ mãi mãi không hiểu được rất nhiều chuyện, không giải thích chúng được. Chỉ có những người hiểu lẽ thật, thường xuyên sống trước Đức Chúa Trời và có giao tiếp bình thường với Ngài, có sự thuận phục và sự kính sợ thật sự đối với Ngài, trong lòng họ sẽ hiểu rõ nhất chuyện gì đang xảy ra. Tại sao họ biết còn người khác lại không biết? Đó là những gì họ thể nghiệm ra được từ việc thực hành lẽ thật và làm người trung thực. Không ai có thể cho ngươi sự thể nghiệm này, cũng không ai có thể trộm nó hay cướp nó đi. Đây có phải là có phúc không? Người bình thường sẽ không đạt được chuyện có phúc như vậy, tại sao họ lại không đạt được? Bởi vì con người quá giả dối, quá tà ác, không đạt được sự trung thực, không thể làm người trung thực, cũng không có lòng thành, vậy nên một ít thứ mà họ đạt được này là có hạn. Càng không cần phải nói đến loại người như những kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ dựa vào thái độ của họ đối với các loại sự việc, cũng dựa vào thực chất bản tính của họ và đặc biệt dựa vào thái độ họ đối với Đấng Christ, thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ đạt được phần phước lành này. Tại sao? Vì lòng họ quá không đàng hoàng, quá xảo trá! Họ đối xử khác nhau tùy theo từng người, gió chiều nào xoay chiều ấy, luôn có tư tưởng linh hoạt, chưa thấy thỏ thì chưa thả diều hâu, không có lòng thành với Đức Chúa Trời, không có sự thuận phục, chỉ có giao dịch. Thái độ và thực chất như thế của họ mang lại hậu quả gì? Trong bất kỳ việc gì họ cũng không nhìn thấu và cũng không hiểu được thực chất của các loại người và các loại sự việc, cũng như lẽ thật có liên quan đến các loại sự việc đó. Lời Đức Chúa Trời được bày ra ở đó, họ có văn hóa, biết đọc, biết phân tích, có đầu óc biết nghiên cứu, sao lại không hiểu đây? Bất luận là họ sống đến bao nhiêu tuổi, cho dù sống đến tám chục tuổi cũng không hiểu được. Tại sao lại không hiểu được? Một nguyên nhân quan trọng nhất chính là đôi mắt của họ đã bị che đi mất rồi. Có một số người nói rằng: “Tôi đâu có thấy mắt họ bị che đi đâu?”. Đó là vì lòng họ đã bị che mất rồi. Bị che mất nghĩa là gì? Nghĩa là trong tâm linh không thông suốt, và họ mãi mãi bị che mất. Trước đây có câu nói rằng tim bị mỡ che mất, vậy thì ai đã che mất tâm trí của kẻ địch lại Đấng Christ? Trên thực tế, chính Đức Chúa Trời đã không khai sáng cho họ, không định hoàn thiện họ và cũng không định cứu rỗi họ. Chỉ là vào những lúc thích hợp, mấu chốt và quan trọng, Ngài cho họ một số sự cản trở, để lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không đến nỗi bị tổn hại. Còn trong đa số thời gian còn lại, Đức Chúa Trời chưa bao giờ khai sáng cho họ về lời Đức Chúa Trời, về lẽ thật, về chuyện thuận phục Ngài, về chuyện nhận biết bản thân và nhận biết Ngài.

Có một số người nói rằng: “Không đúng, sao có thể nói là không khai sáng được? Có một số người bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ thông minh lắm, sau khi nghe giảng đạo xong, anh nói được ba tiếng thì họ có thể nói được sáu tiếng. Đây không phải là được khai sáng sao?”. Bất luận họ có thể nói được bao nhiêu tiếng, cho dù họ có nói được ba mươi tiếng thì đó cũng chỉ là một vài câu chữ và đạo lý mà thôi. Những người Pha-ri-si hay những thầy thông giáo có thể nói được hơn những người này không? Ai cũng là cao thủ giảng đạo, ai cũng biết ăn nói, nhưng biết nói thì có ích gì? Khi Đức Chúa Trời đến, họ vẫn chống đối, lên án Ngài như thường. Chuyện này đã mang đến cho họ điều gì? Mang đến sự diệt vong, sự trầm luân, họ đã gặp họa lớn rồi. Từ bề ngoài, mọi người trông như đều đang làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, mỗi người đều một ngày ba bữa ăn, ban ngày thì làm bổn phận, ban đêm thì nghỉ ngơi. Nhưng sau vài năm thì những loại người khác nhau sẽ trở nên khác nhau, kết cục của các loại người cũng sẽ được tỏ lộ ra ngoài, và sẽ có sự khác biệt. Có một số người ngoài miệng thì hô hào tin Đức Chúa Trời nhưng lại không đi con đường đúng đắn mà lao về phía địa ngục. Có một số người yêu thích lẽ thật, luôn phấn đấu hướng tới lẽ thật, thế là dần dần bước vào thực tế lẽ thật. Có một số người thì luôn muốn sống những ngày tháng tốt đẹp, càng lúc càng giở trò dối trá trong khi làm bổn phận, kết quả là bị đào thải. Có một số người thì có thể tiếp nhận lẽ thật, trong lòng họ càng ngày càng trung thực, tâm tính sự sống cũng có sự biến đổi, Đức Chúa Trời và cả những người khác đều yêu thích họ. Có một số người luôn chú trọng giảng câu chữ và đạo lý, giảng đi giảng lại đến mức Đức Chúa Trời ghét bỏ họ, thế là họ coi như bỏ đi. Có một số người không có hiểu biết thuộc linh, nghe giảng đạo thì càng nghe càng thấy mơ hồ, càng nghe càng không có hứng thú với lẽ thật, càng lúc càng không có sự thuận phục, thế là muốn tùy ý làm bậy, luôn muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân, đạt được danh lợi và địa vị, chuyện này thật nguy hiểm. Có một số người đi theo Đức Chúa Trời vài năm, thông qua việc ăn uống lời Ngài, sau khi trải nghiệm được rất nhiều việc thì đã hiểu được rất nhiều lẽ thật, càng lúc càng có đức tin nơi Đức Chúa Trời, đạt được sự khen ngợi của Ngài. Cùng là tin Đức Chúa Trời, cùng sống đời sống hội thánh, cùng làm bổn phận, tại sao qua tám hay mười năm thì kết quả của họ lại khác nhau, người nào thì được xếp vào loại nấy? Điều này cho thấy chuyện gì? Thực chất bản tính của con người có phải có sự khác biệt không? (Thưa, phải.)

Còn một chuyện nữa, các ngươi hãy nghe và xem chuyện này nên quy kết vào phạm vi nào thuộc biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta đã thảo luận. Trong một số hội thánh có một số kẻ ác rõ ràng đang hành động độc đoán và vô lý. Họ không làm được công tác cụ thể nào mà cứ luôn muốn nắm quyền, làm việc gì cũng gây nhiễu loạn và phá hoại, không làm việc theo nguyên tắc. Họ làm việc gì cũng không muốn trả giá, còn luôn muốn khiến người khác nghe theo mình. Tóm lại, chừng nào họ còn ở trong hội thánh này thì sẽ có không ít người chịu sự quấy nhiễu của họ, công tác của nhà Đức Chúa Trời và trật tự của hội thánh sẽ bị ảnh hưởng và phá hoại. Tuy người như vậy không làm việc ác gì lớn một cách rõ ràng, cũng không làm những chuyện tổn thương

anh chị em, nhưng xét từ nhân tính, thực chất và từ quan điểm của họ đối với các loại sự việc khác nhau, cùng thái độ của họ đối với anh chị em, thái độ đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời và bổn phận, thì họ thuần túy là một người trong hàng ngũ những kẻ ác. Đối với người như vậy, trong trường hợp anh chị em vẫn chưa phát hiện ra, nếu gặp phải họ thì Ta nên xử lý như thế nào? Có phải Ta nên đợi đến khi họ gây ra sai lầm lớn, gây ra họa lớn, đợi đến khi họ "bỗng nhiên nổi tiếng" thì mới thanh trừ và đuổi họ đi không? Có cần phải như vậy không? (Thưa, không cần.) Vậy thì Ta nên làm như thế nào? Ít nhất là phải cách chức họ khỏi bổn phận của mình, tiếp đó là cách ly hoặc thanh trừ họ, không để họ làm bổn phận nữa, để tránh ảnh hưởng đến những người khác. Trọng địa công tác của nhà Đức Chúa Trời không cho phép sự tồn tại của kẻ ác như vậy, nguyên tắc này có đúng hay không? Nếu họ chưa bị tỏ lộ thì đành chịu, còn một khi đã bị tỏ lộ rồi, đã bị nhìn rõ và có thể bị xác định tính chất là kẻ ác, thì việc thanh lọc họ đi có đúng không? (Thưa, đúng.) Có một số người nói rằng: "Như vậy thì không được, ngài nhìn thấu nhưng người khác chưa nhìn thấu được, ngài mà thanh lọc họ thì sẽ ảnh hưởng đến người khác. Nếu ngài nhìn thấu rồi thanh lọc người ta đi, vậy chẳng khác nào một mình ngài quyết định sao? Như vậy thì lẽ thật có còn nắm quyền không? Phải để anh chị em nhóm họp, thông công, mổ xẻ, làm công tác, tổng kết tài liệu, mọi người đều thông qua việc này thì mới được. Ngài phải làm theo trình tự, nếu không làm theo trình tự thì chẳng phải là ngài đang đi ngược lại với sự sắp xếp công tác của hội thánh sao? Ngài làm như vậy chẳng phải là không đúng rồi sao? Đầu tiên, bản thân ngài nên tuân thủ sự sắp xếp công tác của hội thánh, ngài không nên phá hoại nó. Ngoài ra, dù làm bất cứ việc gì, chẳng phải đều là vì nghĩ cho anh chị em sao? Nếu đã như vậy, ngài phải để cho trong lòng tất cả anh chị em đều biết rõ, còn phải để họ sáng tỏ về phương diện lẽ thật này, không thể để trong lòng anh chị em cảm thấy mơ hồ. Phải để anh chị em có được sự phân định chứ". Nếu Ta không làm theo trình tự đó, nếu Ta nói thanh trừ một người nào đó thì các ngươi tiếp cận như thế nào? Các ngươi sẽ đặt câu hỏi đúng không? Việc các ngươi khựng lại chứng tỏ trong các ngươi cũng có quan điểm này. Chuyện mà Ta kể đã từng xảy ra. Ở một địa điểm công tác quan trọng, có một tên ma quỷ nhân tính không tốt, thường không hết lòng hết sức và giở thủ đoạn trong khi làm bổn phận, sợ khổ sợ mệt, còn gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh khắp nơi. Khi bị tỉa sửa thì hắn ngang ngược, không hề tiếp nhận lẽ thật, còn luôn muốn làm quan và muốn bản thân có tiếng nói quyết định, còn muốn chỉ huy người khác, làm việc gì cũng không suy xét đến lợi ích của hội thánh, không làm việc theo nguyên tắc mà cứ làm theo sở thích của mình. Trong thời gian hắn phụ trách công tác, mấy việc mà Ta bảo hắn làm thì hắn đều không làm, xem chúng như gió thoảng bên tai. Ngoài việc không làm ra thì hắn còn gây nhiễu loạn nữa. Hội thánh là trọng địa công tác của việc làm bổn phận, nếu ngươi đến không phải để làm bổn phận mà là để sống trong nhung lụa, đến dưỡng già thì ngươi nhìn nhầm rồi. Nhà Đức Chúa Trời không phải là cơ sở phúc lợi, không phải là trạm cứu trợ. Loại người đê hèn đi đến đâu thì cũng chẳng phải là thứ gì tốt lành, cũng không có lòng trung thành khi làm bất cứ bổn phận nào.

Hắn luôn luôn qua loa chiếu lệ, chỉ muốn sống cho qua ngày. Ta bảo, hãy nhanh chóng thanh trừ hắn ra ngoài đi. Việc này có dễ thực hành không? (Thưa, có.) Nhưng đối với một loại người, một sự việc đơn giản đến đâu cũng không dễ triển khai. Sau khi Ta phán xong lời này thì đến ba tháng sau, kẻ ác này mới bị cưỡng ép đuổi đi. Nguyên nhân là gì? Sau khi Ta nói ra yêu cầu thanh trừ người này, lãnh đạo của hội thánh bắt đầu "triển khai" công tác, anh ta triển khai như thế nào? Anh ta triệu tập nhóm họp, để mọi người bỏ phiếu quyết định. Trải qua nhiều lần thảo luận, đến cuối cùng đa số mọi người đã đồng ý thanh trừ, nhưng có một phiếu không thông qua, nên việc này bị gác lại. Người lãnh đạo này nói rằng phải làm công tác đối với người chưa thông qua này, thương lượng với họ một chút, trưng cầu sự đồng ý của họ. Trong thời gian đó Ta có hỏi qua hai lần, rằng đã đuổi người đó đi chưa, người lãnh đạo này nói chưa, vẫn đang nhóm họp và tổng kết tài liệu cùng với mọi người. Sau lưng Ta, anh ta còn nói rằng: "Chỉ cần có một người không đồng ý thì không thể thanh trừ". Ý anh ta nói lời này chính là không muốn thanh trừ người này, thế là bèn tìm một lý do hoang đường như vậy. Thật ra thì anh ta đang gạt người, anh ta sợ đắc tội với người này, không dám thanh trừ. Cuối cùng, Bề trên đã ra tối hậu thư cho anh ta, rằng: "Bắt buộc phải đuổi người này đi, nếu người đó không đi thì anh phải đi. Một trong hai người phải đi, anh chọn đi!". Anh ta vừa nghe thì liền bảo: "Tôi không thể đi được, chức quan này tôi còn chưa làm đủ mà!". Thế là anh ta mới đuổi tên ma quỷ kia đi. Các ngươi nói xem, tại sao người lãnh đạo này lại bao che cho tên ma quỷ đó? Có phải đây là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ không? Đây chính là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có một số người luôn miệng bảo rằng mình tin Đức Chúa Trời, nhưng đến khi gặp chuyện thì họ trưng cầu ý kiến của từng anh chị em chứ không trưng cầu ý kiến của Đấng Christ, không hỏi xem Đấng Christ sẽ phán và quy định như thế nào, tại sao Ngài lại làm như vậy và con người nên thuận phục ra sao. Họ có thể trưng cầu được ý kiến của từng anh chị em, có thể tôn trọng ý kiến hay ý nghĩ của từng anh chị em, chỉ có lời Đấng Christ phán là họ không tiếp nhận một câu nào, không có chút ý thuận phục nào cả. Đây là tính chất gì? Đây có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Chuyện gì đang xảy ra trong tình huống này vậy? Tại sao họ lại không triển khai chuyện đó? Tại sao việc triển khai chuyện đó đối với họ lại khó khăn như vậy? Có nguyên nhân ở đây, là vì họ cho rằng: "Đấng christ có lẽ thật, có thực chất của đức chúa trời, đây đều là miệng lưỡi nhà quan, đây đều là đạo lý, khẩu hiệu. Khi gặp phải chuyện thực tế thì căn bản là ngài chẳng thể nhìn thấu ai cả. Những lời đó của ngài chỉ là nói để cho chúng con nghe và được in trong sách vở, chứ không hề liên quan đến năng lực thực tế của ngài. Vậy nên, nếu ngài xác định tính chất của một người là kẻ ác và là kẻ địch lại đấng christ thì cũng chưa chắc là chuẩn xác. Sao con lại không nhìn ra? Sao con lại không hiểu được chuyện này?". Có phải là họ nghĩ như vậy không? Họ cho rằng: "Ngài chỉ mới gặp người này hai lần, thấy anh ta nói một vài lời và làm một vài việc thì đã phán rằng anh ta là kẻ ác. Anh chị em đâu có cho là như vậy, sao ngài lại cho là như vậy nhỉ? Lời của ngài sao lại dễ dùng như vậy? Con đâu có thấy người này có việc ác nào đâu, cũng

không biết người này đã làm những việc xấu nào. Vậy thì đối với lời ngài phán, con không thể 'a-men' được. Ngài làm như vậy thì con sẽ có quan niệm, có ý nghĩ của mình. Nhưng có quan niệm thì con cũng không thể nói thẳng ra, con phải đưa cho ngài biện pháp vòng vo một chút. Con sẽ bảo anh chị em quyết định việc này thông qua bỏ phiếu. Nếu anh chị em không đồng ý thì không còn cách nào khác, ngài còn có thể tỉa sửa anh chị em sao? Ngoài ra, ngài chỉ mới tiếp xúc với người này vài lần thì đã xác định tính chất của họ là kẻ ác, sao ngài không cho người ta chút cơ hội? Ngài xem, anh chị em khoan dung và có lòng yêu thương biết bao, con cũng không thể làm kẻ ác, con cũng phải có lòng yêu thương, con phải cho người ta cơ hội. Đâu có như ngài, thoáng cái đã quy định người ta. Chuyện thanh trừ một người này đâu có đơn giản – nếu con người yếu đuối thì phải làm sao? Khi gặp chuyện thì đấng christ phải bảo vệ anh chị em mới phải. Ngài nên bao dung cho bất cứ sự ngu muội, phản nghịch và vô tri nào của anh chị em, không thể quyết đoán như vậy, không thể thiếu tình yêu thương như vậy. Chẳng phải đức chúa trời có lòng thương xót vô vàn sao? Lòng thương xót này đâu rồi? Thấy ai không vừa mắt thì xác định họ là kẻ ác, thấy ai không vừa mắt là đuổi đi. Chuyện này không phù hợp với quy định chút nào!". Đây có phải là quan niệm không? (Thưa, phải.) Khi Đấng Christ làm một việc hay đưa ra một quyết định, nếu họ không thông qua thì việc họ triển khai nó sẽ khó khăn. Họ trì hoãn, tìm mọi cái cớ và dùng mọi cách thức để đối đầu với ngươi. Họ nhất định không triển khai, không thuận phục. Ý của họ là: "Nếu con không triển khai cho ngài, việc này của ngài sẽ không hoàn thành được đâu!". Để Ta nói ngươi nghe, nếu ngươi không triển khai thì Ta sẽ tìm một người có thể triển khai để làm lãnh đạo, còn ngươi đến từ đâu thì cứ quay về đó đi! Chuyện này có nên xử lý như vậy không? (Thưa, nên như vậy.) Ta đã đuổi họ đi, thẳng thừng, nhanh gọn, không cần thương lượng với bất kỳ ai.

Có một số người không bao giờ hiểu được lẽ thật, luôn nghi ngờ lời Đức Chúa Trời, nói rằng: "Lẽ thật nắm quyền có phải là đấng christ nắm quyền không? Những lời đấng christ phán cũng chưa chắc là đúng hoàn toàn, vì ngài có một mặt của nhân tính mà". Họ không đồng ý chuyện Đấng Christ nắm quyền, nếu là Thần của Đức Chúa Trời nắm quyền thì họ sẽ không có quan niệm nữa. Đây là vấn đề gì? Người như vậy không có chút nghi ngờ nào đối với Đức Chúa Trời trên trời, nhưng lại luôn ngờ vực Đức Chúa Trời nhập thể. Đấng Christ đã bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy mà họ vẫn không nhận biết được Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, vậy thì họ có thể thừa nhận được rằng Đấng Christ là lẽ thật, con đường và sự sống không? Chuyện này khó nói lắm. Cho dù người như vậy có đi theo Đấng Christ, thì liệu họ có thể làm chứng cho Ngài không? Họ có phải là người tương hợp với Đấng Christ không? Đây đều là những câu hỏi. Vậy thì việc người như vậy có thể đi theo đến cuối con đường không cũng khó nói. Có một số người hoàn toàn thừa nhận trong lòng rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ lại lý giải việc lẽ thật nắm quyền như thế nào? Họ cho rằng bất kể làm việc gì, chỉ cần là chuyện của nhà Đức Chúa Trời thì phải được mọi người cùng thương lượng và quyết định, chỉ cần mọi người đạt được sự đồng thuận thì cho dù đó là kết quả gì thì cứ

như thế mà triển khai. Như vậy chính là lẽ thật đang nắm quyền. Quan điểm này có đúng không? Đây là sai hoàn toàn, là câu nói vô lý và hoang đường nhất. Lẽ thật đến từ đâu? Lẽ thật được Đấng Christ bày tỏ ra, chỉ có Đấng Christ mới là lẽ thật, còn nhân loại bại hoại không có chút lẽ thật nào cả, vậy làm sao mọi người có thể bàn bạc ra được lẽ thật chứ? Nếu mọi người có thể bàn bạc ra được lẽ thật, vậy thì chứng tỏ rằng nhân loại bại hoại vẫn có lẽ thật, đây không phải là chuyện hoang đường nhất sao? Vậy nên, lẽ thật nắm quyền có nghĩa là Đấng Christ nắm quyền, là lời Đức Chúa Trời nắm quyền, chứ không phải là mọi người nắm quyền và mọi người có tiếng nói quyết định. Mọi người cùng nhau thông công về lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, việc này là đúng và đây là đời sống hội thánh, nhưng thực hành như vậy thì có thể đạt đến kết quả gì? Đó là để mọi người hiểu được lẽ thật và nhận biết được lời Đức Chúa Trời, để mọi người đều có thể thuận phục lời Đức Chúa Trời và làm công tác theo lời Ngài. Bởi vì mọi người không hiểu được lẽ thật nên mới đến để cùng nhau thông công về lẽ thật, còn nếu mọi người đã hiểu được lẽ thật, họ có thể trực tiếp thuận phục Đấng Christ và lời Đức Chúa Trời rồi, đây mới là thuận phục thật sự. Nếu có một ngày, dân được Đức Chúa Trời chọn đều hiểu được lẽ thật, đều có thể trực tiếp thuận phục, tôn cao và làm chứng cho Đấng Christ, vậy thì chứng tỏ dân được Đức Chúa Trời chọn đã được làm cho trọn vẹn. Việc này càng có thể làm chứng cho việc lẽ thật nắm quyền và Đấng Christ nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Sự thật và chứng ngôn như thế mới có thể chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã làm vua nắm quyền trên đất, rằng vương quốc của Đấng Christ đã xuất hiện rồi. Nhưng có một số kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả lĩnh hội như thế nào về việc lẽ thật nắm quyền? Họ đã triển khai việc lẽ thật nắm quyền trong việc các anh chị em nắm quyền. Bất luận là làm công tác gì, nếu là công tác họ có thể nhìn thấu thì họ sẽ làm theo ý của mình, còn nếu là công tác họ không nhìn thấu được, họ sẽ tìm vài người để thông công cùng họ, để mọi người đưa ra tiếng nói quyết định. Chuyện này có thể chứng tỏ rằng lẽ thật đang được thực hành không? Quyết định của mọi người có phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời không? Thực hành như vậy có thể đạt đến việc lẽ thật nắm quyền không? Có thể làm chứng cho việc Đấng Christ nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời không? Để anh chị em bày tỏ ý kiến, thảo luận quan điểm riêng của mỗi người, cuối cùng đạt được sự đồng thuận và đưa ra quyết sách – họ xem việc này là lẽ thật đang nắm quyền. Ngụ ý của họ là, anh chị em chính là người phát ngôn của lẽ thật, chính là từ đồng nghĩa của lẽ thật. Lĩnh hội như vậy có đúng không? Rõ ràng là không đúng. Nhưng có một vài kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả lại làm như vậy và cũng triển khai như vậy. Họ tưởng rằng làm như vậy là thực hiện dân chủ, là quyết định dân chủ, bất luận nó có phù hợp với lẽ thật hay không thì cũng nên làm như vậy. Thực chất của việc làm như vậy là gì? Chẳng lẽ chuyện được quyết định một cách dân chủ thì phù hợp với lẽ thật sao? Có thể đại diện cho Đức Chúa Trời sao? Nếu dân chủ là lẽ thật thì không cần Đức Chúa Trời đến để bày tỏ lẽ thật nữa, cứ trực tiếp để dân chủ nắm quyền chẳng phải là xong chuyện rồi sao? Nhân loại bại hoại có thực hành dân chủ như thế nào cũng không thực hành ra được lẽ thật. Lẽ thật bắt nguồn từ Đức Chúa

Trời, bắt nguồn từ sự bày tỏ của Đấng Christ. Bất luận cách làm của con người có phù hợp với ý nghĩ và sở thích của con người như thế nào, thì cũng không thể đại diện cho lẽ thật. Đây là sự thật. Về thực chất, cách làm này của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ chính là lấy danh nghĩa lẽ thật nắm quyền để khiến cho Đấng Christ mất thực quyền, dùng dân chủ thay thế cho Đấng Christ, dùng cách thức mọi người thông công và cách thức dân chủ nắm quyền để thay thế cho việc Đấng Christ nắm quyền. Có dễ để phân định tính chất và hậu quả này không? Người sáng suốt cần có thể nhìn ra được rằng lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ không phải là người thuận phục Đấng Christ, mà ngược lại, họ là người phủ nhận và chống đối Đấng Christ. Bất luận Đấng Christ đến hội thánh để thông công về điều gì, dù con người có nghe xong và nghe hiểu đi nữa thì cũng xem như gió thoảng bên tai, không sẵn lòng triển khai. Con người chỉ nhìn chằm chằm xem lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ nói như thế nào, cuối cùng cũng chỉ có lời của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ nói mới là chắc chắn. Liệu có thể thực hành như Đấng Christ nói hay không thì phải dựa theo quyết định của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Đa số mọi người đều có thể đi theo lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ theo dõi công tác của hội thánh rất sát sao, họ chỉ cho phép họ là người có tiếng nói quyết định, không để Đức Chúa Trời có tiếng nói quyết định, không để Đức Chúa Trời nắm quyền. Họ cho rằng: “Đấng christ đến là để thị sát công việc, ngài cứ phán và sắp xếp công việc cho xong. Còn về chuyện triển khai thế nào thì đó là chuyện của chúng con, ngài đừng nhúng tay vào công tác của chúng con nữa”. Có phải kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy không? Ngoài miệng thì kẻ địch lại Đấng Christ luôn nói rằng “các anh chị em đều đã thông công rồi”, “anh chị em đã đạt được sự đồng thuận rồi”, người nói loại lời này rốt cuộc có hiểu lẽ thật không? Anh chị em là ai? Chẳng phải cũng chỉ là một đám người bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc sao? Họ hiểu được bao nhiêu lẽ thật, có bao nhiêu thực tế lẽ thật? Họ có thể đại diện cho Đấng Christ không? Họ có phải là hóa thân của lẽ thật không? Họ có thể làm người phát ngôn của lẽ thật không? Họ có liên quan đến lẽ thật không? (Thưa, không liên quan.) Nếu đã không liên quan, vậy tại sao lúc nào cũng xem anh chị em là cao nhất? Tại sao không tôn cao và làm chứng cho Đức Chúa Trời? Tại sao không làm việc dựa theo những lời phán của lẽ thật? Người nói loại lời này không phải đều là kẻ vô lý sao? Đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo nhiều năm như vậy mà không hiểu được chút lẽ thật nào, đâu là anh chị em chân chính cũng nhìn không thấu được, đây có phải là người bị mù không? Hiện tại, con người đều đã được phân theo loại của mình rồi, rất nhiều người đều đã hiện ra nguyên hình, đều thuộc về chủng loại của Sa-tan, thuộc giống súc sinh đơn thuần. Các ngươi vẫn chưa nhìn rõ chuyện này sao? Các ngươi đúng thật là không có chút lẽ thật nào cả! Có một số người không sẵn lòng nghe Ta mổ xẻ lời nói của kẻ địch lại Đấng Christ, họ nói rằng: “Trời ạ, ngài đừng có nói mãi mấy chuyện về kẻ địch lại Đấng Christ nữa, mất mặt lắm. Sao lúc nào ngài cũng mổ xẻ về kẻ địch lại Đấng Christ thế?”. Không mổ xẻ mà được sao? Phải mổ xẻ như vậy, để con người học cách phân định, nếu không một khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, họ sẽ vẫn có thể giải

phóng biết bao tà thuyết và luận điệu sai trái, vẫn có thể mê hoặc không ít người, vẫn có thể khống chế hội thánh và tạo ra vương quốc độc lập. Các ngươi có hiểu rõ hậu quả của chuyện này nghiêm trọng đến mức nào không? Khi nãy Ta đã thông công thế nào là lẽ thật nắm quyền. Thông qua việc thông công, con người đều đã có thể thấy được cách làm hoang đường và quan điểm vô lý của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn bản thân nắm quyền, không muốn để Đấng Christ nắm quyền, vì thế họ đã biến việc lẽ thật nắm quyền thành hình thức dân chủ, đề xướng chuyện có việc gì thì mọi người cùng thương lượng mới là lẽ thật đang nắm quyền. Trong chuyện này có quỷ kế của Sa-tan không? Mọi người có bàn bạc được ra lẽ thật không? Lẽ thật là do Đức Chúa Trời bày tỏ ra, là bắt nguồn từ Đức Chúa Trời. Tại sao các ngươi không thể trực tiếp thực hành lời Đức Chúa Trời, trực tiếp thuận phục Đức Chúa Trời và sự sắp xếp của Ngài? Tại sao lại phải quyết định về sự căn dặn của Đấng Christ thông qua việc mọi người cùng bàn bạc? Đây có phải là âm mưu của Sa-tan không? Kẻ địch lại Đấng Christ thường đưa ra một bộ lý luận để mê hoặc con người, bất kể họ triển khai công tác nào thì cũng là người có tiếng nói quyết định, hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật. Xét từ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, tâm tính của họ rốt cuộc là gì? Họ có phải là người yêu thích những điều tích cực và yêu thích lẽ thật không? Họ có thật sự thuận phục Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Thực chất của họ chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật. Ngoài ra, họ còn cuồng vọng đến mức mất đi lý tính, không có cả lương tâm và lý trí tối thiểu mà con người nên có. Họ không còn xứng được gọi là con người nữa. Chỉ có thể nói họ thuộc chủng loại của Sa-tan, chính là ma quỷ. Ai không hề tiếp nhận chút lẽ thật nào thì đều là ma quỷ, đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa.

Còn một số người thì có một thái độ đúng mực đối với lời mà Đấng Christ phán, không tỏ thái độ hoàn toàn tiếp nhận, nhưng cũng không phản kháng. Khi Đấng Christ phán lời, thông công lẽ thật hoặc khi Ngài phân định một người nào đó hay bố trí một nhiệm vụ công tác, nhìn bề ngoài thì họ đang nghe và ghi chép, biểu hiện trông rất nghiêm túc và phối hợp. Họ nhớ rõ ràng mọi chuyện, còn ghi chú các loại dấu hiệu khác nhau, bề ngoài trông họ có vẻ rất có hứng thú với lẽ thật, trao cho những lời Đấng Christ đã phán sự coi trọng cao độ, như thể họ vô cùng yêu thích lẽ thật và đức tin nơi Đấng Christ là tuyệt đối. Từ hiện tượng bên ngoài như thế thì có thể thấy được thái độ của người này đối với lẽ thật, tâm tính và thực chất của họ là gì được không? Chưa nhìn ra được. Ngoài mặt thì đang ghi chép, tai thì đang nghe, nhưng trong lòng họ thì rốt cuộc đang nghĩ gì? Họ nhìn nội dung ghi chép thì nghĩ: “Cái gì đây? Không có câu nào có ích cả, không có câu nào trông có vẻ cao cấp và phù hợp với lẽ thật cả, cũng không có câu nào khiến mình cảm thấy phù hợp với lô-gíc cả, xé hết đi thôi!”. Đây có phải một loại thái độ không? Ta đã gặp không ít người, lúc nghe giảng đạo thì gật gù, có đủ loại biểu cảm, đồng thời còn ghi chép lại, nhưng sau đó thì họ căn bản không xem chúng là gì, không nhớ cả những việc mình nên triển khai, cũng không để tâm và không đi triển khai chúng, những việc họ cần thực hành thì càng không cần nói đến. Những thứ cần triển

khai thì liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời và đến bổn phận của họ, còn những thứ cần bước vào thì liên quan đến sự bước vào cá nhân. Nếu họ đã không triển khai những gì mình nên triển khai, thì họ càng không xem sự bước vào của cá nhân mình ra gì. Họ nói: “Bảo là mỗi một câu mà đấng christ phán và bày tỏ đều là lẽ thật, mỗi một câu đều là điều mà con người nên bước vào, đều là lẽ thật, con đường và sự sống. Nhưng tôi đâu có nhìn ra lẽ thật hay con đường từ những điều mà mỗi một lần tôi ghi lại được, cũng không cảm thấy đó là sự sống. Vậy lời nói rằng đấng christ có thực chất của đức chúa trời làm sao ứng nghiệm đây, làm sao có thể được triển khai đây? Làm sao mới có thể đối chiếu được với điều đó đây? Thật khó để đối chiếu”. Có một số người nói: “Thái độ của con người sau khi nghe là như thế, vậy tại sao khi đó họ vẫn có thể ghi chép lại được nhỉ? Thái độ trông có vẻ nghiêm chỉnh, khá nghiêm túc và có ý thức trách nhiệm. Chuyện gì đang xảy ra vậy nhỉ?”. Chỉ có một nguyên nhân. Nếu một người không yêu thích lẽ thật và chán ghét lẽ thật đến cực độ mà vẫn có thể biểu hiện vô cùng nghiêm túc và để tâm khi Đấng Christ phán lời, vậy thì ý định của họ chỉ có một, họ đang qua quýt, làm cho có lệ chứ không hề thật sự tiếp nhận. Vì mỗi lần họ đọc đến lời Đức Chúa Trời và tiếp xúc, nói chuyện với Đấng Christ, thứ mà họ cảm nhận được không phải là sự vĩ đại, khó dò và sự kỳ diệu của Đức Chúa Trời, mà là sự thực tế, bình thường và nhỏ bé. Vì vậy từ lập trường và quan điểm của mình, họ không có cách nào liên hệ lời con người bình thường này phán với lẽ thật, con đường và sự sống được. Nhìn thế nào, họ cũng chỉ thấy rằng đây là một con người, và không thể xem người này là Đức Chúa Trời, là Đấng Christ được. Vì vậy, nếu ngươi bảo họ phải coi những lời bình thường đến mức không thể nào bình thường hơn được nữa này thành lẽ thật để tuân thủ và thực hành, xem chúng là kim chỉ nam của cuộc sống, là mục tiêu của sự tồn tại, v.v., thì đó là chuyện không thể. Họ sẽ cảm thấy khó chịu trong lòng. Họ nói rằng: “Sao tôi không thể nhìn ra lẽ thật trong những lời bình thường này nhỉ? Sao các anh lại nhìn ra được nhỉ? Không phải đây chỉ là những lời nói bình thường thôi sao? Đều là ngôn ngữ, chữ viết, văn phạm của con người, thậm chí còn dùng một số từ ngữ và từ vựng của con người, còn mổ xẻ một số ngạn ngữ và văn hóa của con người. Lời này làm sao có lẽ thật được? Sao tôi không nhìn ra? Nếu các anh nói là lẽ thật, vậy thì tôi cũng học vẹt và theo cùng mọi người vậy, mọi người ghi chép thì tôi cũng ghi chép, nhưng các anh xem chúng là lẽ thật, còn tôi thì không. ‘Lẽ thật’ là một từ thần thánh biết bao, lẽ thật phải là một thứ vĩ đại biết mấy! Cái gì liên quan đến lẽ thật thì sẽ liên quan đến đức chúa trời, mà đã liên quan đến đức chúa trời thì không thể phổ thông, nhỏ bé và bình thường như vậy. Vậy nên, cho dù tôi có nghiên cứu và phân tích thế nào cũng không thấy được ngài có dấu vết của đức chúa trời. Nếu đã không có dấu vết gì của đức chúa trời, thì việc ngài có thể cứu rỗi chúng ta có khả thi không? Không khả thi. Nếu những lời này của ngài không thể cứu rỗi chúng ta, không thể khiến chúng ta được lợi ích từ trong đó, vậy thì chúng ta đi theo ngài làm cái gì? Dựa vào cái gì mà chúng ta phải triển khai lời ngài? Dựa vào cái gì mà chúng ta phải sống dựa theo lời ngài?”. Bộ mặt thật của kẻ địch lại Đấng Christ đã được tỏ lộ rồi, đúng không? Thái độ của họ đối

với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể từ đầu đến cuối chính là muốn nghiên cứu. Đối với lời Đức Chúa Trời, họ không có thái độ tiếp nhận và thuận phục, càng không thực hành, thể nghiệm, trải nghiệm những lời này. Ngược lại, họ mang theo thái độ chống đối, đối đầu và cự tuyệt việc tiếp nhận để tiếp cận lời Ngài, miễn cưỡng ghi chép một chút khi Đấng Christ nói chuyện cùng con người, nhưng trong lòng họ thì không hề tiếp nhận dù chỉ một chút. Sau khi tiếp xúc với Đấng Christ, một số người nói rằng: "Nói chuyện và thông công trực tiếp với Đức Chúa Trời thật là hưởng thụ". Kẻ địch lại Đấng Christ bèn nói: "Vậy thì tôi cũng thử xem sao, nói chuyện trực tiếp với đấng christ, để xem cách ngài biểu cảm, động tác và lời lẽ của ngài khi nói chuyện với con người rốt cuộc là gì. Để xem từ đó con người có thể đạt được chút gì đó, phát hiện được chút gì đó. Có phải nó có lợi cho việc con người đặt nền móng và xác định đức chúa trời thật không?". Họ đối đãi với Đấng Christ và tiếp cận lời Ngài phán với thái độ như vậy, thì có thể thực hành một cách thật sự không? Có thể triển khai không? Không thể. Từ đầu đến cuối, họ chỉ đến để hóng chuyện, căn bản không phải là đến để tìm kiếm lẽ thật. Các ngươi nói xem, thái độ của những người này đối với Đấng Christ và thái độ của họ khi nói chuyện với Ngài có phải là hơi giống thái độ của những bà cô hay tán dóc nơi đầu đường cuối ngõ không? Chính là kiểu thái độ không nghiêm túc khi nói chuyện với bất kỳ ai, mạnh người nào nói chuyện của người nấy. Họ cũng đối đãi với Đấng Christ như vậy: "Ngài cứ bày tỏ quan điểm của ngài, còn con thì giữ quan điểm của con, hai chúng ta nước sông không phạm nước giếng. Ngài cũng đừng nghĩ tới chuyện thuyết phục con, con không thể nào tiếp nhận lời ngài đâu". Có phải là kiểu thái độ như vậy không? Đây là thái độ gì? (Thưa, thái độ khinh thường, ngạo mạn.) Những người này rất kỳ lạ, nếu đã không thừa nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời nhập thể, vậy tại sao ngươi lại tin và đi theo Ngài? Ngươi không tin thì rời khỏi Ngài, không phải là xong chuyện rồi sao? Ai bắt ép ngươi tin à? Không có ai ép ngươi tin Đức Chúa Trời, đều là do ngươi tự mình lựa chọn.

Có những người khi nghe Ta thông công về một chuyện nào đó, thì họ sẽ rất nhanh chóng nảy sinh ý kiến bất đồng: "Chuyện này ngài cho là thế này, còn con cho là thế kia. Chuyện gì ngài cũng có suy nghĩ của ngài, con có suy nghĩ của con. Mạnh người nào có suy nghĩ của người nấy". Đây là thứ gì vậy? Khi Đức Chúa Trời cung ứng lẽ thật cho con người, thì đó chỉ là một loại luận điệu thôi sao? Lời Đức Chúa Trời phán chỉ là một loại luận điệu học thuật thôi sao? (Thưa, không phải.) Vậy thì đó là gì? (Thưa, là lẽ thật.) Nói cụ thể hơn một chút nữa xem. (Thưa, đó là nguyên tắc và phương hướng cho hành động của con người, là nhu cầu của sự sống con người.) Tại sao lại nói Đức Chúa Trời cung ứng lẽ thật cho con người? Ta có nói Ngài cung ứng tri thức cho con người không? (Thưa, không có.) Tại sao lại nói con người ăn uống lời Đức Chúa Trời? Lời Đức Chúa Trời cũng giống như lương thực của con người, nó có thể chống đỡ cho xác thịt này của ngươi, khiến ngươi sống, hơn nữa, nó có thể cho ngươi sống tốt, sống ra hình dạng con người. Đó chính là mạng sống của con người! Lời Đức Chúa Trời không phải là một loại tri thức, không phải một loại luận điệu, không phải là một câu nói. Những

thứ như tri thức, luận điệu và văn hóa truyền thống của con người chỉ có thể làm cho con người bại hoại, con người có hay không có những thứ này đều được. Nhưng nếu con người muốn sống, muốn trở thành một loài thọ tạo mẫu mực và đạt tiêu chuẩn, thì không có lẽ thật là không được. Vậy rốt cuộc lẽ thật là gì? (Thưa, đó là tiêu chí làm người, làm việc và thờ phượng Đức Chúa Trời.) Đúng rồi, như vậy thì cụ thể hơn. Vậy những kẻ địch lại Đấng Christ có cho là như vậy không? Họ không tiếp nhận sự thật này, họ phản đối, chống đối và lên án sự thật này, vậy nên họ sẽ không đạt được lẽ thật. Trong tư tưởng và quan điểm của mình, họ cho rằng: “Ngài là một người bình thường, ngài phán một câu nào đó thì có thể khiến người khác thực hành theo, vậy thì dựa vào đâu mà con nói một lời nói đúng lại không thể khiến cho người khác thực hành theo chứ? Dựa vào đâu mà những điều ngài phán luôn đúng, còn những điều con nói thì lại sai? Dựa vào đâu mà lời ngài phán thì chính là lẽ thật, còn lời con nói thì là tri thức, đạo lý chứ?”. Không dựa vào gì cả, đó chỉ là một sự thật, được quyết định bởi thực chất. Đấng Christ chính là xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể, thực chất của Ngài chính là Đức Chúa Trời, đây là chuyện mà không ai có thể phủ nhận. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có không thừa nhận và không tiếp nhận thì họ cũng không thể phủ nhận sự thật này. Lúc nhân loại rời khỏi Đấng Christ và vứt bỏ Ngài thì cũng là lúc nhân loại diệt vong. Nếu nhân loại rời khỏi Đấng Christ và lời Ngài thì không một ai có thể được cứu rỗi. Đây có phải là sự thật không? (Thưa, phải.) Còn lời mà kẻ địch lại Đấng Christ nói, chút lý luận đó của họ có thể có sự bồi dưỡng gì cho con người không? Nếu con người không tiếp nhận chúng thì họ có tổn thất gì không? Không có tổn thất gì cả. Lời của kẻ địch lại Đấng Christ nói không hề có bất kỳ ảnh hưởng tích cực gì đến bất kỳ ai, mà ngược lại thì lại có không ít ảnh hưởng tiêu cực. Còn nếu Đấng Christ không phán một lời nào, nếu Ngài chỉ đến và sống một cách bình thường và sau bao nhiêu năm liền rời đi, thì nhân loại này có thể có được gì? Ngoài việc có thể vác thập tự giá thì nhân loại có thể có được gì? Họ vẫn sống trong tội lỗi mà nhận tội và hối cải, vẫn chìm đắm trong tội lỗi không thể nào thoát ra, càng lúc càng sa đọa. Cuối cùng, đến ngày công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, nhân loại sẽ bị hủy diệt không chừa một ai, kết cục của họ chính là như vậy. Nhưng Đấng Christ đã đến, đã bày tỏ những lời mà Đức Chúa Trời muốn phán với nhân loại. Ngài đã cung ứng cho nhân loại tất cả lẽ thật mà họ cần, tỏ lộ với nhân loại rằng Đức Chúa Trời có gì và là gì. Vậy thì bước ngoặt của nhân loại này chẳng phải là đến rồi sao? Ngụ ý có phải là mang đến bước ngoặt cho nhân loại thông qua lời của Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Vậy thì bước ngoặt này là gì? Chủ yếu chính là, cục diện nhân loại phải đối mặt với việc bị định tội, bị hủy diệt đã được chuyển biến thành cục diện nhân loại có cơ hội, có hy vọng được cứu rỗi. Đây có phải là bước ngoặt không? Hy vọng của nhân loại đã đến, nhân loại đã nhìn thấy ánh sáng của bình minh, có thể có hy vọng được cứu rỗi và sống sót. Họ đã có thể tránh khỏi sự hủy diệt và sự trừng phạt trong khi Đức Chúa Trời hủy diệt và trừng phạt nhân loại này. Vậy thì đối với nhân loại có thể sống sót này mà nói, Đấng Christ và lời Đấng Christ phán là chuyện tốt hay là chuyện xấu? (Thưa, là chuyện tốt.) Đây là chuyện tốt. Đối với một Đấng Christ như

vậy, đối với một con người bình thường như vậy mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể có cái nhìn thù hằn, căm ghét đến mức đó, điều này là do thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ quyết định.

Còn có một biểu hiện nữa trong cách kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Họ nói rằng: "Vừa thấy được rằng đấng christ là người bình thường thì tôi đã nảy sinh quan niệm. 'Lời xuất hiện trong xác thịt' là do đức chúa trời bày tỏ, là lẽ thật, tôi thừa nhận việc này. Tôi có một quyển 'Lời xuất hiện trong xác thịt' là đủ rồi, không cần tiếp xúc với đấng christ nữa. Nếu có quan niệm, có sự tiêu cực và yếu đuối, thì tôi đọc lời đức chúa trời là có thể giải quyết rồi. Tiếp xúc với đức chúa trời nhập thể thì dễ nảy sinh quan niệm, khiến tôi trông có vẻ là bị bại hoại quá sâu sắc. Ngộ nhỡ bị đức chúa trời định tội thì tôi sẽ không có cơ hội được cứu rỗi nữa. Vậy nên tôi cứ tự mình đọc lời đức chúa trời thì tốt hơn. Vẫn là đức chúa trời trên trời mới có thể cứu rỗi con người". Kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy đau lòng và đau đớn nhất đối với việc thông công và phán lời hiện thời của Đức Chúa Trời, nhất là những lời nói vạch rõ tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ không sẵn lòng đọc những lời này nhất. Cho nên, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ chỉ mong sao Đức Chúa Trời sớm rời khỏi mặt đất, để họ dễ dàng xưng vương xưng bá trên đất. Đối với Kẻ địch lại Đấng Christ mà nói, họ cho rằng xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể – cũng chính là con người bình thường này – là dư thừa, trong lòng họ luôn suy nghĩ: "Trước đây khi chưa nghe đấng christ giảng đạo thì mình còn cảm thấy rằng cái gì mình cũng hiểu, cũng tốt. Nhưng sau khi nghe ngài giảng đạo thì khác, mình cảm thấy bản thân không còn gì nữa, cảm thấy bản thân nhỏ bé như thế và đáng thương quá". Thế nên, họ nhận định rằng lời Đấng Christ phán không phải là đang vạch trần họ mà là đang vạch trần người khác. Họ còn cho rằng không cần thiết phải nghe Đấng Christ giảng đạo, chỉ cần đọc "Lời xuất hiện trong xác thịt" là đủ rồi. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, chủ yếu nhất là họ muốn phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, muốn phủ nhận sự thật rằng Đấng Christ bày tỏ lẽ thật, như vậy thì họ tin Đức Chúa Trời và sẽ có hy vọng được cứu rỗi, sẽ có thể làm vua nắm quyền trong hội thánh. Chuyện này sẽ thỏa mãn ước nguyện ban đầu của họ trong đức tin nơi Đức Chúa Trời. Bản tính trời sinh của kẻ địch lại Đấng Christ chính là chống đối Đức Chúa Trời, họ và Đức Chúa Trời nhập thể như nước với lửa không thể dung hòa, mãi mãi không thể tương hợp với nhau. Họ cho rằng chỉ cần một ngày Đấng Christ còn tồn tại thì họ sẽ rất khó có ngày để ra mặt, họ sẽ có nguy cơ bị định tội và bị đào thải, có nguy cơ bị hủy diệt và bị trừng phạt. Chỉ cần Đấng Christ không phán lời, không công tác nữa, chỉ cần dân được Đức Chúa Trời chọn không ngưỡng vọng Đấng Christ nữa thì cơ hội của họ sẽ đến. Họ sẽ có cơ hội phát huy bản lĩnh của mình, sẽ có thể vung tay hô lớn và những người hưởng ứng sẽ tụ tập lại, sẽ có thể làm vua nắm quyền. Thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là chán ghét lẽ thật, thù hận Đấng Christ. Họ so bì với Đấng Christ về mức độ lớn nhỏ của tài năng, mức độ cao thấp của năng lực, so bì với Đấng Christ xem lời của ai có uy lực hơn, bản lĩnh của ai lớn hơn. Khi cùng làm một sự việc như nhau, họ sẽ tính toán để

mọi người nhìn thấy rằng, cùng là con người như nhau mà Đấng Christ còn không có tài cán và học vấn bằng một con người bình thường. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn so bì với Đấng Christ trong mọi phương diện, cạnh tranh với Đấng Christ. Trong mọi phương diện, họ đều muốn phủ nhận sự thật rằng Đấng Christ là Đức Chúa Trời, là hóa thân của Thần của Đức Chúa Trời và là hóa thân của lẽ thật. Trong mọi phương diện, họ cũng nghĩ đủ mọi cách để không cho Đấng Christ nắm quyền giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, không để lời nói Đấng Christ được lan truyền và triển khai giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, càng không để những việc mà Đấng Christ đã làm và những yêu cầu, kỳ vọng của Ngài đối với con người được triển khai giữa dân được Đức Chúa Trời chọn. Gần như là khi Đấng Christ tồn tại thì họ bị lạnh nhạt, thì họ là nhóm người bị định tội, bị vứt bỏ, bị để vào trong góc tối ở hội thánh. Xét từ các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, thì về mặt thực chất và tâm tính, họ và Đấng Christ là không thể cùng tồn tại, không đội trời chung! Kẻ địch lại Đấng Christ được sinh ra là để đối địch với Đức Chúa Trời, chuyên môn đến để chống đối Đấng Christ. Họ muốn đánh bại và đánh gục Đấng Christ, muốn khiến toàn bộ công tác mà Đấng Christ đã làm trở nên uổng phí và vô ích, cuối cùng chẳng đạt được mấy người. Bất luận Ngài thực hiện công tác ở đâu cũng không có kết quả thì họ mới vui mừng. Nếu con người ai cũng ngưỡng mộ và tìm kiếm, yêu thích và tiếp nhận lẽ thật mà Đấng Christ bày tỏ, ai cũng cam nguyện dâng mình cho Đấng Christ, vứt bỏ tất cả, rao truyền phúc âm của Đấng Christ, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ sa sút, sẽ cảm thấy mịt mù tăm tối, thấy rằng mình không còn ngày để ra mặt nữa, cứ như là đã bị đánh rơi xuống địa ngục. Xét từ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, có phải thực chất đối đầu và có cái nhìn thù hằn với Đức Chúa Trời của họ là do con người sau này thêm vào hay không? Tuyệt đối không phải, đó là trời sinh. Vì vậy, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ trời sinh đã là ma quỷ đầu thai, ma quỷ hạ phàm. Họ không bao giờ có thể tiếp nhận lẽ thật, không bao giờ có thể tiếp nhận và tôn cao Đấng Christ hay làm chứng cho Ngài. Tuy rằng bề ngoài không thấy họ nói ra những lời xét đoán công khai và định tội Đấng Christ, họ vẫn có thể thật thà ra sức và trả giá, nhưng một khi có cơ hội, một khi cơ hội chín muồi, cảnh tượng kẻ địch lại Đấng Christ và Đức Chúa Trời không đội trời chung sẽ xuất hiện. Sự thật của việc kẻ địch lại Đấng Christ đối đầu với Đức Chúa Trời và tạo ra vương quốc độc lập sẽ có thể trở nên công khai hóa. Những việc này đều từng xảy ra ở những nơi có kẻ địch lại Đấng Christ. Nhất là trong những năm mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét ở thời kỳ sau rốt, chúng đã xảy ra quá nhiều. Rất nhiều người đã trải nghiệm qua và đã được khám phá.

Ngày 27 tháng 6 năm 2020

BÀI BÀN THÊM 2

NÔ-Ê VÀ ÁP-RA-HAM ĐÃ LẮNG NGHE LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ THUẬN PHỤC NGÀI NHƯ THẾ NÀO (PHẦN 1)

I. Nô-ê đóng tàu

Hôm nay Ta sẽ bắt đầu bằng cách kể cho các ngươi nghe vài câu chuyện. Hãy lắng nghe chủ đề mà Ta sẽ nói, và xem nó có bất kỳ sự kết nối nào với các đề tài đã nói trước đó không. Những câu chuyện này không sâu xa nên có lẽ các ngươi đều hiểu được. Những câu chuyện này chúng ta đã kể trước đây và đều là chuyện cũ. Đầu tiên là câu chuyện về Nô-ê. Trong thời Nô-ê, nhân loại cực kỳ bại hoại: người ta thờ thần tượng, chống đối Đức Chúa Trời, và phạm đủ các kiểu hành ác. Sự hành ác của họ đã bị mắt Đức Chúa Trời nhìn thấy, những lời họ nói đã đến tai Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã quyết định rằng Ngài sẽ hủy diệt nhân loại này bằng một trận lụt, rằng Ngài sẽ xóa sổ thế gian này. Như vậy, có phải tất cả mọi người đều bị tiêu diệt, không một ai còn lại? Không. Một người đã được may mắn, ông được Đức Chúa Trời ưu ái, và sẽ không là mục tiêu hủy diệt của Đức Chúa Trời: người này là Nô-ê. Nô-ê còn lại sau khi Đức Chúa Trời đã hủy diệt thế gian bằng trận lụt. Sau khi quyết định rằng Ngài sẽ kết thúc kỷ nguyên này và hủy diệt loài người này, Đức Chúa Trời đã làm một điều. Đó là gì? Một ngày nọ, Đức Chúa Trời triệu gọi Nô-ê từ trời. Ngài phán: “Nô-ê, sự tà ác của loài người này đã đến tai Ta, và Ta đã quyết định hủy diệt thế gian này bằng trận lụt. Ngươi hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe. Ta sẽ cho ngươi biết các kích thước của chiếc tàu, và ngươi phải tập hợp mọi loại sinh vật sống để đưa vào trong tàu. Khi tàu được hoàn thành và một đực cùng một cái của mọi sinh vật sống do Đức Chúa Trời tạo ra đã được tập hợp bên trong, ngày của Đức Chúa Trời sẽ đến. Vào lúc đó, Ta sẽ cho ngươi một dấu hiệu”. Sau khi phán những lời này, Đức Chúa Trời rời đi. Và sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, Nô-ê bắt đầu thực hiện mỗi một nhiệm vụ Đức Chúa Trời đã phán, không sót gì. Ông đã làm gì? Ông tìm cây gô-phe mà Đức Chúa Trời đã phán, và các vật liệu khác nhau cần để đóng tàu. Ông cũng đã chuẩn bị cho việc thu thập và nuôi dưỡng mọi loại sinh vật sống. Cả hai việc trọng đại này đều được khắc sâu vào lòng ông. Kể từ khi Đức Chúa Trời giao phó việc đóng tàu cho Nô-ê, không thời điểm nào Nô-ê thầm nghĩ: “Khi nào Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thế gian? Khi nào thì Ngài sẽ cho mình dấu hiệu rằng Ngài sẽ làm điều đó?”. Thay vì suy ngẫm những chuyện như vậy, Nô-ê đã nghiêm túc ghi khắc từng điều mà Đức Chúa Trời đã bảo ông vào lòng rồi sau đó thực hiện từng điều một. Sau khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, Nô-ê làm và thực hiện việc đóng chiếc tàu mà Đức Chúa Trời phán như là việc quan trọng nhất đời mình, không hề có chút lơ là nào. Ngày trôi qua, năm trôi qua, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, Đức Chúa Trời không hề đốc thúc Nô-ê, nhưng từ đầu đến cuối, Nô-ê luôn kiên trì với nhiệm vụ quan trọng mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông. Từng câu từng chữ mà Đức Chúa Trời đã phán ra đều được ghi khắc vào lòng Nô-ê như

những lời được khắc trên một tấm bia đá. Không quan tâm đến những thay đổi ở thế giới bên ngoài, đến sự chế giễu của những người xung quanh ông, đến những gian khổ liên quan, hoặc đến những khó khăn mà ông đã gặp phải, ông đã kiên trì xuyên suốt với những gì đã được Đức Chúa Trời giao phó cho ông, không bao giờ nản lòng hay nghĩ đến việc bỏ cuộc. Lời Đức Chúa Trời đã được ghi khắc vào lòng Nô-ê, cũng được thực hiện trong cuộc sống hàng ngày của ông. Nô-ê đã chuẩn bị mỗi một vật liệu cần thiết cho việc đóng tàu, và hình dạng cũng như những đặc điểm kỹ thuật của con tàu do Đức Chúa Trời lệnh cho đã dần thành hình với từng nhát búa và đục cẩn thận của Nô-ê. Dù mưa hay gió, và bất kể người ta có chế nhạo hay phỉ báng ông ra sao, cuộc sống của Nô-ê vẫn tiếp diễn theo cách này, năm này qua năm khác. Đức Chúa Trời đã bí mật dõi theo mọi hành động của Nô-ê, không bao giờ phán ra lời nào khác với ông, và lòng Ngài cảm động vì Nô-ê. Tuy nhiên, Nô-ê không hay biết hay cảm nhận được điều này; từ đầu đến cuối, ông chỉ việc đóng tàu, và tập hợp mọi loại sinh vật sống, với lòng trung thành kiên định với lời Đức Chúa Trời. Trong lòng Nô-ê, lời Đức Chúa Trời là chỉ thị tối cao mà ông nên tuân thủ và thực hành, là phương hướng và mục tiêu một đời ông. Vì vậy, bất kể Đức Chúa Trời phán gì với ông, bất kể Đức Chúa Trời bảo ông làm gì, dặn dò ông làm gì, Nô-ê cũng hoàn toàn tiếp nhận và ghi khắc vào lòng, ông xem đó là điều quan trọng nhất cả đời của mình và thực hiện như thế. Ông không những không quên, ông không những ghi khắc điều đó vào lòng, mà còn thực hiện nó trong đời sống thường nhật, dùng sự sống của chính mình để tiếp nhận và tuân theo sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời. Và theo cách này, từng miếng ván một, con tàu được đóng lên. Mọi động thái của Nô-ê, mỗi ngày của ông, đều dành riêng cho những lời và điều răn của Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài thì không phải Nô-ê đang làm chuyện lớn kinh thiên động địa gì, nhưng trong mắt của Đức Chúa Trời, nhất cử nhất động của Nô-ê, thậm chí những gì ông cố làm được với từng bước ông thực hiện, mọi công sức do chính tay ông thực hiện – tất cả đều quý giá và đáng ghi nhớ, và đáng để nhân loại này noi theo. Nô-ê đã tuân theo những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông. Ông đã kiên định với niềm tin của mình rằng mọi lời Đức Chúa Trời phán đều là thật; về việc này, ông đã không nghi ngờ gì. Và kết quả là, con tàu đã được hoàn thành, và mọi loại sinh vật sống đều có thể sống trên đó. Trước khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian, Ngài đã cho Nô-ê một dấu hiệu, là bảo Nô-ê rằng trận lụt sắp xảy ra, và rằng ông phải lên tàu mà không trì hoãn. Nô-ê đã làm chính xác như Đức Chúa Trời phán. Khi Nô-ê lên tàu, khi một dòng nước lụt lớn từ các từng trời đổ xuống, Nô-ê thấy rằng lời Đức Chúa Trời đã thành sự thật, rằng lời Ngài đã được ứng nghiệm: cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã giáng xuống thế gian, và không ai có thể thay đổi được tất cả những điều này.

Nô-ê đã mất bao nhiêu năm để đóng tàu? (Thưa, 120 năm.) Đối với con người ngày nay, 120 năm đại diện cho điều gì? Nó dài hơn cuộc đời của một người bình thường, thậm chí còn dài hơn cuộc đời của hai người cộng lại. Ấy thế mà trong 120 năm này, Nô-ê đã làm một việc, ngày nào ông cũng làm cùng một việc. Trong thời kỳ tiền công nghiệp ấy, trong kỷ nguyên trước khi có thông tin liên lạc ấy, trong thời đại mà mọi thứ

đều dựa vào hai bàn tay và sức lao động thể chất của con người ấy, mà Nô-ê đã ngày ngày làm cùng một việc, làm suốt 120 năm mà không bỏ cuộc hay gián đoạn. Một trăm hai mươi năm: chúng ta có thể khái niệm hóa điều này như thế nào? Trong nhân loại này, liệu có ai khác kiên trì làm cùng một việc trong suốt 120 năm không? (Thưa, không có.) Không ai có thể kiên trì làm một việc trong 120 năm là chuyện không có gì đáng ngạc nhiên. Ấy thế mà có một người có thể kiên trì giữ vững, không thay đổi suốt 120 năm, với những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông, không bao giờ than oán hay bỏ cuộc, không để bất kỳ hoàn cảnh nào bên ngoài quấy nhiễu mình, và cuối cùng đã hoàn thành chính xác theo lời Đức Chúa Trời phán. Đây là chuyện gì vậy? Trong loài người, chuyện này không những hy hữu và hiếm thấy, mà còn là có một không hai. Trong toàn bộ dòng lịch sử lâu dài của nhân loại, trong toàn bộ những người đã theo Đức Chúa Trời, chuyện này hoàn toàn là có một không hai. Xét về tầm vóc lớn lao, mức độ khó khăn của công trình này, mức độ thể lực và sinh lực mà nó yêu cầu, và thời gian mà nó đòi hỏi, thì đây không phải là một việc dễ dàng, đó là lý do tại sao khi Nô-ê làm điều này, nó là chuyện có một không hai trong nhân loại, và ông là một kiểu mẫu và gương mẫu cho tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời. Nô-ê không được nghe giảng đạo nhiều, thời đó Đức Chúa Trời cũng không bày tỏ nhiều lời, vì vậy chắc chắn Nô-ê không hiểu nhiều lẽ thật. Ông không am tường khoa học hiện đại hay kiến thức tân tiến. Ông là một người quá đỗi bình thường, một thành viên không có gì nổi bật của loài người. Ấy thế mà, ông lại có một điều mà không một con người nào có được: chính là ông biết nghe lời Đức Chúa Trời, biết cách thi hành theo và tuân thủ lời Đức Chúa Trời, ông biết vị trí của con người là gì, và ông có thể thực sự tin và thuận phục lời Đức Chúa Trời – chỉ vậy mà thôi. Một vài tín điều đơn giản này đủ cho phép Nô-ê hoàn thành tất cả những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông, và ông kiên trì với điều này không phải trong vài tháng, cũng không phải vài năm, cũng không phải vài thập kỷ, mà là hơn một thế kỷ. Chẳng phải con số này đáng kinh ngạc sao? Ai có thể làm được điều này ngoài Nô-ê? (Thưa, không ai cả.) Và tại sao lại không làm được? Có người nói rằng đó là do không hiểu lẽ thật – nhưng nói vậy thì không phù hợp với sự thật, Nô-ê đã hiểu được bao nhiêu lẽ thật chứ? Tại sao Nô-ê lại có thể làm được mọi việc này? Những người tin Đức Chúa Trời ngày nay đã được đọc nhiều lời Đức Chúa Trời, họ hiểu được chút lẽ thật – vậy tại sao họ lại không làm được? Có người nói rằng đó là do những tâm tính bại hoại của mọi người – nhưng Nô-ê không có tâm tính bại hoại sao? Tại sao Nô-ê lại có thể làm được, còn con người ngày nay thì không? (Thưa, vì con người ngày nay không tin lời Đức Chúa Trời, không xem lời Ngài như lẽ thật mà đối đãi và tuân thủ.) Và tại sao họ không thể xem những lời của Đức Chúa Trời là lẽ thật? Tại sao họ không có khả năng tuân thủ lời Đức Chúa Trời? (Thưa, họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời.) Vậy khi con người không hiểu lẽ thật, cũng chưa nghe nhiều lẽ thật, thì làm sao nảy sinh lòng kính sợ Đức Chúa Trời được? (Thưa, họ phải có nhân tính và lương tâm.) Đúng vậy. Trong nhân tính của con người, hai điều quý giá nhất phải có là: thứ nhất là lương tâm, và thứ hai là lý trí của nhân tính bình thường. Có lương tâm và lý trí của nhân tính bình

thường là tiêu chuẩn tối thiểu để làm người; đây là tiêu chuẩn tối thiểu và cơ bản nhất để đánh giá một người. Nhưng con người ngày nay lại không có những điều này, và vì vậy dù họ có nghe và hiểu bao nhiêu lẽ thật, thì vẫn không thể có được lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Vậy sự khác biệt về thực chất của con người ngày nay so với Nô-ê là gì? (Thưa, là họ không có nhân tính.) Và thực chất của sự thiếu nhân tính này là gì? (Thưa, họ là súc sinh và ma quỷ.) "Súc sinh và ma quỷ", lời này dù có hơi khó nghe, nhưng lại phù hợp với sự thật; nói một cách tao nhã hơn là họ không có nhân tính. Người không có nhân tính và lý trí thì không phải là người, thậm chí còn không bằng súc sinh. Việc Nô-ê có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời là bởi vì khi Nô-ê nghe được lời Đức Chúa Trời, ông có thể ghi khắc những lời đó vào lòng; xem sự ủy thác của Đức Chúa Trời là đại sự cả đời mà làm, tin vững vàng không nghi hoặc, trăm năm cũng không thay lòng. Chính vì Nô-ê có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, là một con người đích thực và ông cực kỳ có lý trí, nên Đức Chúa Trời đã giao phó việc đóng tàu cho ông. Những người có nhân tính và lý trí được như Nô-ê là rất hiếm, sẽ rất khó để tìm được người thứ hai như vậy.

Thực ra, Nô-ê chỉ có thể làm được một điều. Rất đơn giản: Sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, ông đã đưa lời Ngài vào thực hành, và đã thực hành mà không kỳ kèo gì. Ông không bao giờ hoài nghi, cũng không bao giờ bỏ cuộc. Đức Chúa Trời bảo ông làm gì thì ông đơn thuần làm nấy. Đức Chúa Trời bảo làm như thế nào thì ông chấp hành và thực hiện theo mà không kỳ kèo gì, không suy nghĩ về lý do tại sao hay sự được mất của bản thân. Ông ghi nhớ lời Đức Chúa Trời: "Đức Chúa Trời muốn hủy diệt thế giới. Ngươi phải nhanh chóng đóng một chiếc tàu; khi tàu được đóng xong và nước lụt đến thì tất cả các ngươi sẽ lên tàu, ai không lên tàu đều sẽ chết". Ông không biết khi nào chuyện Đức Chúa Trời phán sẽ ứng nghiệm, chỉ biết rằng những gì Ngài nói nhất định sẽ ứng nghiệm, và mọi lời Ngài đều là chân thực, không có lời nói dối nào, còn về việc lời Ngài khi nào ứng nghiệm và khi nào thành sự thật thì là chuyện của Đức Chúa Trời. Ông biết nhiệm vụ duy nhất của mình lúc đó là ghi khắc mọi lời Đức Chúa Trời phán vào lòng, sau đó nhanh chóng thực hiện. Suy nghĩ của Nô-ê là như vậy. Đây là điều ông đã nghĩ, đã làm, và những điều này là sự thật. Vậy, sự khác biệt về thực chất giữa các ngươi và Nô-ê là gì? (Thưa, sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, chúng con không đưa vào thực hành.) Đây là biểu hiện, còn sự khác biệt về thực chất là gì? (Thưa, chúng con không có nhân tính.) Đó là Nô-ê có hai thứ tối thiểu mà con người nên có – lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường. Các ngươi không có những thứ này. Có thể nói rằng Nô-ê được gọi là con người còn các ngươi không xứng được gọi là con người không? (Thưa, có thể.) Tại sao Ta nói như vậy? Sự thật bày ra ở ngay đây: Xét về chuyện Nô-ê đã làm thì dù chỉ một phần nhỏ các ngươi cũng không làm được chứ đừng nói một nửa. Nô-ê đã có thể kiên trì trong 120 năm. Các ngươi có thể kiên trì trong bao nhiêu năm? 100 năm? 50 năm? 10 năm? Năm năm? Hai năm? Nửa năm? Ai có thể kiên trì trong nửa năm? Ra ngoài tìm loại gỗ mà Đức Chúa Trời gọi tên, đốn hạ, lột vỏ, phơi nắng rồi cắt thành nhiều hình dạng và kích cỡ, các ngươi có thể kiên trì trong nửa năm

không? Đa số các ngươi đều lắc đầu, nửa năm cũng không kiên trì nổi. Vậy, ba tháng thì sao? Có một số người nói: “Con cho rằng ba tháng cũng sẽ vất vả. Con có thân thể nhỏ bé, da mỏng thịt mềm. Trong rừng cây có muỗi, rệp, còn có kiến và bọ chét, nếu chúng đều cắn con thì con sẽ không chịu nổi. Ngoài ra, đốn hạ gỗ mỗi ngày, làm những công việc bẩn thỉu, mệt mỏi đó, phơi nắng phơi gió ngoài trời, thì chưa đến hai ngày con đã bị cháy da. Con không muốn làm loại công việc đó, có công việc nào nhẹ nhàng hơn mà Đức Chúa Trời có thể ra lệnh cho con làm không?”. Ngươi có thể chọn những gì Đức Chúa Trời ra lệnh cho ngươi làm không? (Thưa, không thể.) Nếu ngươi không thể kiên trì trong ba tháng thì ngươi có thực sự thuận phục không? Ngươi có thực tế của sự thuận phục không? (Thưa, không.) Không thể kiên trì trong ba tháng, vậy có ai có thể kiên trì trong nửa tháng không? Có một số người nói: “Con không biết cây gô-phe, cũng không biết đốn hạ cây. Con còn không biết khi đốn hạ thì cây đổ về hướng nào, nhỡ đổ vào con thì sao? Hơn nữa, sau khi đốn hạ cây, con chỉ có thể vác nhiều nhất là một hoặc hai thân cây, nếu vác nhiều thì chẳng phải cái lưng, cái vai của con sẽ phế luôn sao?”. Dù chỉ nửa tháng cũng không kiên trì được, vậy các ngươi có thể làm gì? Bảo các ngươi nghe lời Đức Chúa Trời, thuận phục lời Ngài, thực hiện lời Ngài, các ngươi có thể làm được việc gì? Ngoài việc sử dụng máy tính và ra lệnh thì các ngươi còn biết làm gì? Nếu như ở thời đại của Nô-ê, các ngươi có phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời kêu gọi không? Tuyệt đối không phải! Các ngươi không phải đối tượng mà Đức Chúa Trời kêu gọi, không phải là đối tượng mà Đức Chúa Trời vừa ý. Tại sao ư? Bởi vì ngươi không phải là người có thể thuận phục sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không phải người như vậy thì ngươi có đáng sống không? Ngươi có đáng sống khi trận hồng thủy ập đến không? (Thưa, không đáng.) Nếu ngươi không đáng sống thì sẽ là đối tượng bị diệt vong. Nếu ngươi không thể kiên trì thực hiện lời Đức Chúa Trời dù chỉ nửa tháng, vậy ngươi là thứ gì? Ngươi có phải là người thực sự tin Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi không thể chấp hành sau khi lắng nghe lời Đức Chúa Trời, nếu ngươi không thể kiên trì trong nửa tháng, không thể chịu đựng đau khổ dù chỉ hai tuần, thì một chút lẽ thật mà ngươi hiểu có tác dụng gì? Nếu ngay cả một chút tác dụng ràng buộc ngươi cũng không có, thì lẽ thật đối với ngươi cũng chỉ là câu chữ và chẳng có ích gì. Ngươi hiểu nhiều lẽ thật như vậy, nhưng khi được yêu cầu thực hiện lời Đức Chúa Trời và chịu đựng đau khổ trong 15 ngày thì ngươi không chịu nổi, vậy ngươi là loại người gì? Trong mắt Đức Chúa Trời, ngươi có phải là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Xét về sự chịu khổ và 120 năm kiên trì của Nô-ê thì khoảng cách giữa các ngươi và Nô-ê không phải chỉ là một chút mà là miễn so sánh. Sở dĩ Đức Chúa Trời gọi Nô-ê và giao phó cho ông mọi chuyện Ngài muốn làm là vì Đức Chúa Trời thấy Nô-ê có thể nghe lời Ngài, là người có thể được giao phó đại sự, là người đáng tin cậy và có thể biến những chuyện Đức Chúa Trời muốn làm thành hiện thực; đây là một con người chân chính trong mắt Đức Chúa Trời. Còn các ngươi? Các ngươi không có những điều này. Không khó để tưởng tượng tất cả các ngươi là gì trong mắt Đức Chúa Trời. Các ngươi có phải là con người không? Các ngươi có xứng được

gọi là con người không? Câu trả lời rất rõ ràng: Các ngươi không xứng! Ta đã rút ngắn thời gian nhiều nhất có thể xuống 15 ngày, chỉ hai tuần, mà không ai trong số các ngươi nói mình có thể làm được. Điều này chứng tỏ điều gì? Đức tin, lòng trung thành và sự thuận phục của các ngươi bằng không. Những gì các ngươi cho là đức tin, lòng trung thành và sự thuận phục thì Ta đều thấy không là gì cả! Các ngươi tự cho rằng mình không tệ nhưng Ta thấy các ngươi còn kém rất xa!

Trong câu chuyện về Nô-ê, điều đáng kinh ngạc nhất, đáng khâm phục nhất, đáng noi theo nhất là 120 năm kiên trì, 120 năm thuận phục và trung thành của ông. Các ngươi thấy đấy, Đức Chúa Trời có chọn nhầm người không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời xem kỹ tận đáy lòng của con người. Trong biển người mênh mông đó, Ngài đã chọn trúng Nô-ê, Ngài kêu gọi Nô-ê và Ngài đã không chọn sai: Nô-ê đã không phụ lòng Đức Chúa Trời, ông hoàn thành thuận lợi chuyện mà Đức Chúa Trời giao phó. Đây gọi là lời chứng. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn, đây chính là lời chứng! Nhưng trong các ngươi, có chút hình bóng, có chút phảng phất gì thuộc loại này không? Không có. Rõ ràng, trong các ngươi không có lời chứng nào như vậy. Những gì bộc lộ trong các ngươi, những gì Đức Chúa Trời thấy, đều là dấu hiệu của sự sỉ nhục; không chuyện nào trong số đó khi được nói đến mà làm mọi người cảm động rơi nước mắt. Về những biểu hiện khác nhau của Nô-ê, đặc biệt là sự tin tưởng vững chắc của ông vào lời Đức Chúa Trời mà không nghi ngờ, không thay lòng trong một thế kỷ, cũng như sự kiên trì của ông để đóng con tàu mà không dao động trong một thế kỷ, và về đức tin và nghị lực này của ông, thì không ai trong thời hiện đại có thể so sánh được, không ai sánh bằng ông. Tuy nhiên, không ai coi trọng lòng trung thành và sự thuận phục của Nô-ê, không ai cho rằng trong việc này có điều gì đáng trân trọng và noi theo. Ngược lại, con người ngày nay chú trọng điều gì hơn? Hô khẩu hiệu và nói đạo lý. Họ dường như hiểu rất nhiều lẽ thật, dường như đạt được lẽ thật, nhưng so với Nô-ê thì họ chưa đạt được một phần trăm, một phần nghìn những chuyện ông đã làm. Họ kém xa biết bao! Khác nhau một trời một vực. Xét từ chuyện Nô-ê đóng tàu, các ngươi đã khám phá ra Đức Chúa Trời yêu thích loại người nào chưa? Những người được Đức Chúa Trời yêu thích có phẩm chất, tấm lòng và nhân cách nào? Các ngươi có tất cả những điều mà Nô-ê có không? Nếu ngươi cho rằng bản thân có đức tin và nhân phẩm của Nô-ê, thì việc ngươi đặt điều kiện và giao dịch với Đức Chúa Trời có thể được tha thứ phần nào. Nếu ngươi cho rằng bản thân hoàn toàn không có những điều này thì Ta sẽ nói thật cho ngươi biết: Đừng ảo tưởng, ngươi không là gì cả. Trong mắt Đức Chúa Trời, ngươi không bằng một con giòi. Ngươi vẫn còn mặt mũi để đặt điều kiện và giao dịch với Ngài sao? Có một số người nói: “Nếu con không bằng một con giòi thì con có thể làm chó trong nhà Đức Chúa Trời không?”. Không, ngươi không xứng. Tại sao ư? Đến cả cửa nhà Đức Chúa Trời ngươi cũng không thể canh chừng, nên trong mắt Ta, ngươi còn không bằng một con chó giữ nhà. Những lời này có làm tổn thương các ngươi không? Nghe lời này các ngươi có cảm thấy khó chịu không? Nói như vậy không phải là có ý định làm tổn thương sự tự tôn của các ngươi; đây là lời nói dựa trên sự thật, có

sao nói vậy, không có chút gì là giả. Đây chính là cách các ngươi làm, cách các ngươi thể hiện, cách các ngươi đối xử với Đức Chúa Trời và cũng là cách các ngươi đối xử với tất cả những gì Đức Chúa Trời giao phó cho các ngươi. Những điều Ta nói đều là tình hình thực tế và đều là lời từ đáy lòng. Chúng ta sẽ dừng nói về câu chuyện của Nô-ê tại đây.

II. Áp-ra-ham dâng Y-sác

Có một câu chuyện khác cũng đáng để kể một chút: câu chuyện về Áp-ra-ham. Một hôm, có hai sứ giả đến nhà Áp-ra-ham và ông đã vui vẻ tiếp đón. Nhiệm vụ của các sứ giả tới lần này là muốn báo với Áp-ra-ham rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông một đứa con trai. Ngay khi nghe được điều này, trong lòng Áp-ra-ham rất vui mừng: "Tạ ơn Chúa tôi!". Nhưng Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham lại cười thầm sau lưng họ. Việc bà cười thầm có nghĩa là: "Điều đó là không thể, tôi đã bao nhiêu tuổi rồi chứ – làm sao tôi có thể sinh con được? Nói muốn ban cho một đứa con trai, đây chẳng phải là một trò đùa à!". Sa-ra đã không tin điều đó. Các sứ giả có nghe thấy tiếng cười của Sa-ra không? (Thưa, có.) Tất nhiên là họ có nghe thấy, và Đức Chúa Trời cũng nhìn thấy. Và Đức Chúa Trời đã làm thế nào? Đức Chúa Trời đang âm thầm theo dõi. Sa-ra, người phụ nữ ngu muội và vô tri ấy, đã không tin điều đó – nhưng điều mà Đức Chúa Trời xác định muốn làm thì có chịu sự quấy nhiễu của con người không? (Thưa, không.) Sẽ không chịu sự quấy nhiễu của bất kỳ ai. Khi Đức Chúa Trời xác định muốn làm điều gì đó, thì một số người nói: "Tôi không tin, tôi phản đối, tôi từ chối, tôi kháng nghị, tôi có ý kiến". Lời nói của họ có hợp lý không? (Thưa, không.) Vậy khi Đức Chúa Trời thấy rằng có những người không đồng ý, có những người có ý kiến, có những người không tin, Ngài có cần giải thích với họ không? Ngài có cần giải thích rõ với họ về đạo lý trong đó không? Đức Chúa Trời có làm như thế không? Ngài không làm như thế. Ngài không để ý đến cách làm, câu nói của những người vô tri này, Ngài không quan tâm thái độ của họ là gì. Trong lòng Ngài, điều mà Đức Chúa Trời xác định muốn làm thì đã được quy định xong từ lâu: Ngài phải làm như thế. Mọi sự việc và sự vật đều nằm trong tay Đức Chúa Trời và sự tể trị của Đức Chúa Trời, bao gồm việc ai đó có con khi nào và có đứa con như thế nào; điều đó càng không cần phải nói nữa, chúng cũng nằm trong tay Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời cử các sứ giả đến nói với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho ông một đứa con trai thì thật ra, Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch xong xuôi về rất nhiều điều mà Ngài xác định muốn làm tiếp theo đó từ lâu rồi. Đứa con trai này sẽ đảm nhận những trách nhiệm gì trong tương lai, nó sẽ có cuộc đời như thế nào trong tương lai, con cháu của nó sẽ như thế nào – Đức Chúa Trời đã lên hết kế hoạch cho hàng loạt sự việc này từ lâu, và sẽ không có chỗ lầm lẫn hay sự sửa đổi gì. Và như vậy, cái cười thầm của một người phụ nữ ngu dốt nào đó có thể thay đổi bất cứ điều gì không? Nó không thể thay đổi được gì cả. Và khi đến thời điểm, Đức Chúa Trời đã làm theo những gì Ngài lên kế hoạch, và tất cả những sự việc này được ứng nghiệm như Đức Chúa Trời đã phán và đã xác định.

Khi Áp-ra-ham 100 tuổi, Đức Chúa Trời đã ban cho ông một đứa con trai. Đã sống 100 năm mà không có con trai, ngày tháng của Áp-ra-ham thật vô vị và cô đơn. Một người đàn ông 100 tuổi không có con, đặc biệt là không có con trai, tâm trạng đó là gì? "Đời này của tôi không hoàn hảo. Đức Chúa Trời đã không ban cho tôi một đứa con trai, và tôi cảm thấy đời này mình có chút cô đơn, có chút tiếc nuối". Nhưng tâm trạng của Áp-ra-ham như thế nào khi Đức Chúa Trời cử các sứ giả đến nói với ông rằng Ngài muốn ban cho ông ta một đứa con trai? (Thưa, vui mừng.) Bên cạnh niềm vui mừng, ông cũng đầy mong đợi. Ông tạ ơn ân điển của Đức Chúa Trời đã cho phép ông được dưỡng dục một đứa con trong những năm sinh thời. Đây quả là một điều kỳ diệu biết bao, mà chuyện kỳ diệu này lại xảy ra như thế. Vậy có bao nhiêu chuyện đáng để ông vui mừng? (Thưa, ông đã có hậu duệ, có thể nối dõi tông đường rồi.) Đó là một điều. Còn một điều đáng vui mừng nhất nữa – đó là gì? (Thưa, đứa con này đã được Đức Chúa Trời đích thân ban cho.) Đúng vậy. Khi một người bình thường sắp có con, Đức Chúa Trời có đến và nói với họ không? Ngài có nói: "Đích thân Ta ban cho ngươi đứa con mà Ta đã hứa với ngươi trước đây" không? Đức Chúa Trời có làm như thế không? Không. Vậy sự đặc biệt ở đứa con này nằm ở đâu? Đức Chúa Trời đã cử các sứ giả đến đích thân nói với Áp-ra-ham rằng: "Ở tuổi 100, ông sẽ có được một đứa con, một đứa con do đích thân Đức Chúa Trời ban cho". Đứa trẻ này đặc biệt ở chỗ đó, Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời nói đến, và được Đức Chúa Trời đích thân ban cho. Đây là một chuyện đáng vui mừng biết bao! Và có phải ý nghĩa đặc biệt của đứa trẻ này đáng để người ta suy nghĩ không dứt không? Áp-ra-ham có tâm trạng gì khi chứng kiến sự ra đời của đứa con này? "Cuối cùng tôi cũng có một đứa con. Lời Đức Chúa Trời phán đã được ứng nghiệm; Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ ban cho tôi một đứa con, và Ngài đã thực sự làm như vậy!". Khi đứa trẻ này được sinh ra và chính tay ông ôm nó vào lòng, cảm giác đầu tiên của ông có lẽ là: "Đứa con này tôi không nhận được từ tay con người, mà là nhận được từ tay Đức Chúa Trời. Đứa con đến thật đúng lúc. Nó được Đức Chúa Trời ban cho, và tôi phải nuôi nấng nó cho tốt, phải dạy dỗ nó cho tốt, bảo nó thờ phượng Đức Chúa Trời, và nghe theo lời của Đức Chúa Trời, vì nó đến từ Đức Chúa Trời". Có phải ông cần tương đối trân quý đứa con này không? (Thưa, phải.) Đây là một đứa con đặc biệt, thêm vào đó là ở độ tuổi của Áp-ra-ham thì không khó để tưởng tượng mức độ trân quý của ông đối với đứa con này. Sự thương yêu, thương xót và chiều chuộng của một người bình thường đối với con cái, Áp-ra-ham đều có cả. Áp-ra-ham tin những lời Đức Chúa Trời phán và đã tận mắt làm chứng cho sự ứng nghiệm của lời Ngài. Đồng thời, ông cũng đã là một người làm chứng cho lời Đức Chúa Trời từ khi chúng được phán ra đến khi ứng nghiệm ở lần này. Ông cảm thấy lời Đức Chúa Trời có thẩm quyền như thế, những việc làm của Ngài kỳ diệu như thế và điều quan trọng nhất là, Đức Chúa Trời chú ý đến con người như thế. Mặc dù, khi nhìn đứa con, tâm trạng của Áp-ra-ham phức tạp và xúc động, nhưng trong lòng ông chỉ có một câu duy nhất muốn nói với Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, nên là câu gì? (Thưa, là tạ ơn Đức Chúa Trời!) "Tạ ơn Chúa tôi!". Trong lúc cảm kích, Áp-ra-ham cũng dâng lời cảm tạ, ngợi khen sâu sắc lên

Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham, đứa con này có ý nghĩa phi thường. Đó là bởi vì, từ lúc Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ ban cho Áp-ra-ham một đứa con, Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch và xác định rằng Ngài sẽ hoàn thành một chuyện: đó là những vấn đề quan trọng, những vấn đề lớn lao mà Ngài muốn hoàn thành nơi đứa trẻ này. Đó là ý nghĩa của đứa trẻ đối với Đức Chúa Trời. Còn đối với Áp-ra-ham, vì có ân điển đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với ông, vì có đứa con mà Đức Chúa Trời ban cho ông, nên trong quá trình phát triển của lịch sử toàn thể nhân loại, đối với toàn thể nhân loại mà nói, sự tồn tại của ông có một giá trị và ý nghĩa không tầm thường, không hề bình thường. Câu chuyện đến đây là kết thúc rồi sao? Không phải vậy. Trọng điểm vẫn chưa bắt đầu.

Sau khi Áp-ra-ham có được Y-sác từ Đức Chúa Trời, ông đã nuôi nấng Y-sác theo sự căn dặn và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Trong những năm tháng của mỗi một ngày bình thường đó, Áp-ra-ham đã dẫn Y-sác đi dâng của lễ, và kể cho Y-sác nghe những câu chuyện về Đức Chúa Trời ở trên trời. Y-sác hiểu chuyện từng chút một. Cậu học cách cảm tạ Đức Chúa Trời và ngợi khen Đức Chúa Trời, và cậu học cách nghe lời và dâng của lễ. Cậu biết khi nào thì của lễ được dâng, và bàn thờ ở đâu. Trọng điểm của câu chuyện đến rồi đây. Một ngày nọ, vào lúc Y-sác mới hiểu chuyện một chút, vẫn chưa trưởng thành, Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng: “Ta không muốn một con chiên cho lần dâng của lễ này. Hãy dâng Y-sác lên đi”. Đối với một người coi Y-sác là của báu như Áp-ra-ham, lời Đức Chúa Trời vừa phát ra có giống như sấm sét giữa trời quang không? Không bàn đến người ở độ tuổi của Áp-ra-ham; có bao nhiêu người ở độ tuổi tráng niên, 30 - 40 tuổi – có thể chịu đựng được khi nghe thấy tin như thế? Có ai có thể chịu đựng được không? (Thưa, không.) Và phản ứng của Áp-ra-ham sau khi nghe những lời của Đức Chúa Trời là gì? “Sao? Có phải Đức Chúa Trời đã phán nhầm rồi không? Đức Chúa Trời sẽ không phán nhầm, vậy có phải là tôi lớn tuổi, tai nghe nhầm rồi không? Tôi sẽ xác nhận lại”. Ông hỏi: “Lạy Đức Chúa Trời, có phải Ngài đang yêu cầu con dâng Y-sác lên không? Có phải Y-sác là của lễ mà Ngài muốn không?”. Đức Chúa Trời phán: “Phải, không sai!”. Sau khi xác nhận lần nữa, Áp-ra-ham biết rằng lời Đức Chúa Trời phán sẽ không sai, cũng sẽ không thay đổi. Đó chính xác là ý của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham nghe xong thì có buồn trong lòng không? (Thưa, có.) Buồn đến mức nào? Lòng Áp-ra-ham nghĩ: “Những năm này, đứa con cuối cùng đã khôn lớn. Nếu dâng nó như một của lễ sống, điều đó có nghĩa là nó sẽ bị giết trên bàn thờ như một con chiên bị giết thịt. Bị giết nghĩa là nó sẽ chết, chết có nghĩa là từ hôm nay trở đi, tôi sẽ không còn đứa con này nữa…” Nghĩ đến đây, Áp-ra-ham có dám nghĩ gì xa hơn không? (Thưa, không.) Tại sao không? Nghĩ xa hơn nữa thì đau khổ sẽ càng lớn, như một nhát dao cứa vào tim. Nghĩ xa hơn nữa không phải là một chuyện hạnh phúc vui vẻ, mà là sự đau đớn. Chuyện này không giống như chuyện đứa con bị dẫn đi, không thể nhìn thấy trong vài ngày hoặc vài năm nhưng vẫn còn sống, ông chỉ nhớ mong trong lòng và đến lúc nó trưởng thành ông sẽ gặp lại nó vào một thời điểm thích hợp nào đó. Không phải là như thế. Một khi đứa con đã được dâng lên bàn thờ, nó sẽ không còn

nữa, ông sẽ không thể nhìn thấy nó nữa, nó sẽ được dâng cho Đức Chúa Trời, nó sẽ trở về với Đức Chúa Trời. Mọi thứ sẽ như trước đây: trước khi có đứa con này, sống rất cô đơn. Nếu tiếp tục sống tiếp như thế, tiếp tục không có đứa con này, vậy thì có đau khổ không? (Thưa, không quá đau đớn.) Sau khi có được lại mất đi, sự đau khổ này là quá lớn. Đây là chuyện chết người đấy! Trả lại đứa con này cho Đức Chúa Trời có nghĩa là từ đó về sau sẽ không thể nhìn thấy đứa con nữa, không thể nghe thấy nó nói chuyện nữa, không thể nhìn thấy nó chơi đùa nữa, không thể nuôi nấng nó, không thể làm nó vui vẻ, không thể thấy nó trưởng thành, không thể tận hưởng tất cả những niềm vui của tình cha con khi nó ở bên cạnh bầu bạn. Tất cả những gì còn lại sẽ là nỗi đau và nỗi nhớ. Áp-ra-ham càng nghĩ càng buồn. Nhưng dù buồn thế nào, trong lòng ông vẫn rõ ràng một điều: "Những gì Đức Chúa Trời phán và muốn làm không phải là một trò đùa, không thể sai, càng không thể thay đổi. Hơn nữa, bản thân đứa con này đến từ Đức Chúa Trời, việc nó được dâng cho Đức Chúa Trời là việc đương nhiên con người nên làm, và khi Đức Chúa Trời muốn, tôi có bổn phận phải trả nó lại cho Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn và không thể thoái thác. Niềm vui của tình cha con trong mười năm này là độc đắc, tôi đã hưởng thụ đủ nhiều rồi; tôi nên tạ ơn Đức Chúa Trời, và không nên có những yêu cầu vô lý với Đức Chúa Trời. Đứa con này vốn thuộc về Đức Chúa Trời, tôi không nên chiếm làm của riêng, nó không phải là tài sản riêng của tôi. Tất cả mọi người đều đến từ Đức Chúa Trời. Ngay cả khi tôi được yêu cầu dâng mạng sống của chính mình lên, tôi cũng không nên nói chuyện phải trái hay đặt điều kiện với Đức Chúa Trời, huống hồ gì đứa con này đã được đích thân Đức Chúa Trời nói đến và ban cho. Nếu Đức Chúa Trời bảo dâng nó thì tôi sẽ dâng!".

Từng phút, từng giây, thời gian trôi qua như thế, thời khắc dâng của lễ ngày càng đến gần. Trong lòng, Áp-ra-ham không phải càng ngày càng buồn mà là dần dần bình tĩnh lại. Vì sao ông có thể bình tĩnh lại? Bởi vì điều gì mà có thể khiến Áp-ra-ham bước ra khỏi nỗi đau và trong lòng có thái độ đúng đắn đối với chuyện này? Ông cho rằng, thái độ đối với tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm chỉ nên là thái độ thuận phục, và con người không nên nói chuyện phải trái với Đức Chúa Trời. Nghĩ đến đây, ông không còn đau đớn nữa. Dắt cậu bé Y-sác, ông bước từng bước một tới bàn thờ. Trên bàn thờ không có gì, không có con chiên đã chuẩn bị sẵn như mọi khi. "Cha ơi, cha vẫn chưa chuẩn bị của lễ hôm nay ư?" Y-sác hỏi. "Nếu chưa thì hôm nay sẽ dâng của lễ gì?". Áp-ra-ham có tâm trạng gì khi Y-sác hỏi điều này? Ông có thể vui lên không? (Thưa, không.) Vậy ông đã làm gì? Trong lòng ông có hận Đức Chúa Trời không? Ông có oán trách Đức Chúa Trời không? Ông có kháng cự lại không? (Thưa, không.) Ông không có những điều này. Làm sao có thể nhìn ra được? Xét từ hàng loạt sự việc xảy ra tiếp theo, Áp-ra-ham thực sự không có những ý nghĩ này. Ông đặt củi mà ông sẽ đốt lên bàn thờ và gọi Y-sác đến. Thời khắc này, mọi người nhìn nhận thế nào về hình ảnh Áp-ra-ham gọi Y-sác đến trước bàn thờ? "Ông già này nhẫn tâm quá. Ông không có nhân tính, không có nhân cách của con người! Cậu ấy là con trai của ông, ông thật sự nhẫn tâm làm như thế sao? Ông có thể thực sự xuống tay được không? Trái tim ông

độc ác như vậy sao? Ông có trái tim không?". Chẳng phải họ nhìn nhận như vậy sao? Áp-ra-ham có nghĩ đến những điều này không? (Thưa, không.) Ông đã gọi Y-sác lại bên mình, một câu cũng không nói ra được, ông lấy ra sợi dây mà mình đã chuẩn bị sẵn và trói tay chân Y-sác lại. Xét từ hàng loạt động tác mà ông đã làm, thì ông đang dâng của lễ thật hay là giả? Ông đang dâng của lễ thật, không có một chút uế tạp nào, không phải làm ra vẻ. Ông nhấc Y-sác lên vai, bất kể đứa trẻ vùng vẫy và gào thét như thế nào, Áp-ra-ham cũng không có bất kỳ ý từ bỏ nào. Ông kiên quyết dứt khoát đặt đứa con trai chưa thành niên mà mình đích thân sinh ra lên đống củi sắp được đốt trên bàn thờ. Y-sác đã khóc, la hét, vùng vẫy – nhưng Áp-ra-ham vẫn thực hiện hàng loạt động tác để dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, chuẩn bị mọi thứ cho việc dâng của lễ. Sau khi đặt Y-sác lên bàn thờ, Áp-ra-ham lấy ra một con dao thường dùng để mổ chiên, cầm chắc bằng cả hai tay khi giơ dao lên qua đầu, và nhắm chuẩn vào Y-sác. Khi ông nhắm mắt lại và đang muốn hạ dao xuống, thì Đức Chúa Trời phán với ông. Đức Chúa Trời đã phán gì? "Áp-ra-ham, hãy dừng tay!". Áp-ra-ham tuyệt đối không nghĩ đến chuyện Đức Chúa Trời lại phán một lời như thế khi ông sắp trả lại Y-sác cho Ngài. Có nghĩ ông cũng không dám nghĩ. Nhưng lời Đức Chúa Trời lại dội vào tim ông, từng từ từng từ một như thế. Cứ như thế, Y-sác đã được cứu. Hôm ấy, của lễ thật sự phải được dâng cho Đức Chúa Trời ở đằng sau Áp-ra-ham; đó là một con chiên. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn từ lâu, nhưng Đức Chúa Trời đã không báo trước cho Áp-ra-ham bất cứ dấu hiệu nào, mà thay vào đó Ngài bảo ông dừng lại khi ông giơ con dao lên và sắp sửa hạ nó xuống. Không ai có thể nghĩ đến điều này, cả Áp-ra-ham lẫn Y-sác đều không nghĩ đến. Nhìn từ chuyện Áp-ra-ham dâng Y-sác thì việc Áp-ra-ham dâng của lễ lần này là thật lòng hay giả vờ? (Thưa, thật lòng.) Ông làm việc này thật lòng, không có chút uế tạp hay lừa gạt nào.

Áp-ra-ham đã dâng máu thịt của chính mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời, và khi Đức Chúa Trời bảo ông dâng lễ, Áp-ra-ham đã không cố nói phải trái như: "Có thể đổi người khác không? Dâng bản thân con hoặc bất kỳ người nào khác cũng được". Thay vì nói những điều này, Áp-ra-ham đã dâng đứa con trai yêu quý nhất và quý giá nhất của mình cho Đức Chúa Trời. Việc dâng của lễ này được thực hiện như thế nào? Ông nghe Đức Chúa Trời phán câu thì liền theo vậy mà làm. Theo cách nhìn của con người, việc Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham một đứa con, và sau khi đứa trẻ lớn lên, Ngài bảo Áp-ra-ham trả lại đứa trẻ và muốn lấy đứa trẻ đi, thì có hợp tình hợp lý không? (Thưa, không.) Theo cách nhìn của con người, đó không phải là cố tình gây sự sao? Không phải là bày trò đùa sao? Một ngày, Đức Chúa Trời ban đứa trẻ này cho Áp-ra-ham, chỉ vài năm sau, Ngài lại muốn lấy đi. Nếu muốn đứa trẻ thì Đức Chúa Trời cứ việc lấy đi; đâu cần phải khiến con người đau khổ đến vậy khi bảo họ dâng con của mình trên bàn thờ. Việc dâng đứa trẻ trên bàn thờ có nghĩa gì? Rằng Áp-ra-ham phải tự tay giết đứa trẻ rồi tự tay đốt nó. Con người có chịu được điều này không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời có ý gì khi bảo Áp-ra-ham dâng lễ? Rằng Áp-ra-ham phải tự mình làm những việc này: tự tay trói con trai của mình, tự tay đặt nó lên bàn thờ, tự tay dùng dao giết nó, rồi tự tay đốt nó để dâng cho Đức Chúa Trời. Theo cách nhìn của con người,

không chuyện nào trong số này là quan tâm đến cảm xúc của con người; không chuyện nào trong số này hợp lý nếu chiếu theo quan niệm, tư duy, triết lý luân lý hay đạo đức và phong tục của họ. Áp-ra-ham không sống trong chân không hay trong thế giới thần tiên, ông sống trong nhân loại. Ông có tư tưởng và quan điểm của con người. Ông đã nghĩ gì khi tất cả những chuyện này xảy đến với mình? Ngoài sự đau khổ và ngoài một số nghi hoặc, không hiểu nổi, ông có nổi loạn, từ chối, hay là tấn công và chửi rủa Đức Chúa Trời không? Không hề, mà hoàn toàn ngược lại. Từ lúc Đức Chúa Trời ra lệnh cho Áp-ra-ham làm chuyện này, ông không dám thờ ơ mà bắt đầu chuẩn bị ngay. Trong lúc chuẩn bị, tâm trạng của ông như thế nào? Ông có vui vẻ, sung sướng và hạnh phúc không? Hay ông đau khổ, bi ai và nặng nề? (Thưa, ông đau khổ và bi ai.) Ông đau khổ! Mỗi bước ông đi đều trĩu nặng. Từ khi biết được chuyện này và nghe xong lời Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham sống một ngày bằng một năm; ông không còn hạnh phúc, không còn cảm thấy niềm vui và lòng ông trĩu nặng. Nhưng niềm tin duy nhất của ông là gì? (Thưa, là nghe lời Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, đó là nghe lời Đức Chúa Trời. Ông tự nhủ: "Phước thay danh Đức Chúa Giê-hô-va của tôi; mình là dân của Đức Chúa Trời và nên nghe lời Ngài. Bất kể lời Ngài đúng hay sai và Y-sác đến với mình như thế nào, nếu Đức Chúa Trời muốn thì mình phải trao cho Ngài; đây là lý trí và thái độ mà con người nên có". Không phải Áp-ra-ham không thấy đau khổ hay khó khăn chút nào sau khi tiếp nhận lời Đức Chúa Trời; ông đau khổ và có khó khăn của riêng mình, và những điều này không dễ vượt qua! Tuy nhiên, kết quả cuối cùng là gì? Như Đức Chúa Trời mong muốn, Áp-ra-ham đã đưa con trai ruột còn là đứa trẻ đến trước bàn thờ, và mọi việc ông làm đều được Đức Chúa Trời quan sát. Cũng giống như quan sát Nô-ê, Đức Chúa Trời đã quan sát mọi hành động của Áp-ra-ham, và mọi hành động của ông đều khiến Đức Chúa Trời cảm động. Mặc dù kết quả cuối cùng của chuyện này đi ngược lại với dự liệu của con người nhưng những gì Áp-ra-ham làm là có một không hai trong toàn nhân loại. Ông có nên trở thành hình mẫu cho tất cả những người theo Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Ông là tấm gương cho tất cả những người đi theo Đức Chúa Trời trong nhân loại. Tại sao Ta nói ông là tấm gương cho nhân loại? Áp-ra-ham không hiểu nhiều lẽ thật, không được nghe đích thân Đức Chúa Trời nói cho bất kỳ lẽ thật hay bài giảng đạo nào. Ông chỉ đơn giản tin, thừa nhận và nghe lời. Nhân tính của ông có gì khác với người thường? (Thưa, ông có lý trí của loài thọ tạo.) Lời nào phản ánh điều này? (Thưa, ông nói: "Phước thay danh Đức Chúa Giê-hô-va của tôi; mình nên lắng nghe lời Đức Chúa Trời, và dù lời Ngài có phù hợp với quan niệm của con người hay không thì mình cũng nên thuận phục".) Trong chuyện này, Áp-ra-ham có lý trí của nhân tính bình thường. Ông còn có lương tâm của nhân tính bình thường. Lương tâm này được thể hiện ở đâu? Áp-ra-ham biết Y-sác là do Đức Chúa Trời ban, là của Ngài và thuộc về Ngài, khi Đức Chúa Trời muốn thì Áp-ra-ham nên trả lại cho Ngài chứ không nên luôn chiếm giữ; như thế mới là lương tâm mà con người nên có.

Con người ngày nay có lương tâm và lý trí không? (Thưa, không có.) Điều này được thể hiện trong chuyện nào? Bất kể Đức Chúa Trời ban cho con người bao nhiêu ân điển,

và họ được hưởng bao nhiêu phước lành hay ân điển thì khi được yêu cầu đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, họ có thái độ nào? (Thưa, là chống cự, có lúc thì sợ khổ, sợ mệt.) Sợ khổ, sợ mệt là một biểu hiện cụ thể của không có lương tâm và lý trí. Con người ngày nay viện cớ, đặt điều kiện và muốn giao dịch đổi chác, phải không? (Thưa, phải.) Họ còn oán trách, qua loa chiếu lệ, dùng mánh lới, thèm hưởng thụ an nhàn xác thịt, đây đều là các biểu hiện cụ thể. Con người ngày nay không có lương tâm, họ vẫn thường ca ngợi ân điển của Đức Chúa Trời, đếm mọi ân điển của Ngài, khi đếm còn xúc động đến rơi nước mắt. Nhưng đếm xong là xong chuyện; họ vẫn qua loa, vẫn chiếu lệ, vẫn lừa dối, vẫn dùng mánh lới, không có chút biểu hiện hối cải cụ thể nào, vậy thì ngươi đếm có ích gì? Đây là biểu hiện của không có lương tâm. Vậy, biểu hiện của không có lý trí là như thế nào? Khi Đức Chúa Trời tỉa sửa thì ngươi oán trách, đau lòng, không còn muốn thực hiện bổn phận của mình, và nói Đức Chúa Trời không có tình yêu thương; nếu ngươi phải chịu chút đau khổ khi thực hiện bổn phận của mình, hoặc nếu môi trường mà Đức Chúa Trời sắp đặt hơi khó khăn, hơi gian nan, hơi khổ, thì ngươi không còn muốn thực hiện nữa; ngươi không thể tìm kiếm sự thuận phục trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà Đức Chúa Trời sắp đặt, ngươi chỉ quan tâm đến xác thịt, chỉ muốn buông thả, phóng đãng. Như vậy có phải là không có lý trí không? Ngươi không muốn tiếp nhận sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, chỉ muốn hưởng lợi ích từ Ngài. Khi thực hiện một việc nhỏ và chịu đựng chút khổ, thì ngươi khoe tư cách của mình, ăn trên ngồi trước, hưởng thụ lợi ích của địa vị, và bắt đầu ra vẻ như một quan chức. Ngươi không muốn làm bất kỳ công việc thực tế nào, cũng không thực hiện được bất kỳ công tác thực tế nào, chỉ muốn ra lệnh, muốn làm quan, muốn chuyên quyền độc đoán, muốn hành động tùy tiện, muốn làm xằng làm bậy. Ngoài sự buông thả và phóng đãng thì nơi ngươi không còn biểu hiện gì khác nữa. Như vậy có phải là có lý trí không? (Thưa, không phải.) Nếu như Đức Chúa Trời ban cho các ngươi một đứa con ngoan rồi Ngài nói thẳng với ngươi rằng Ngài sẽ lấy đứa trẻ đi, thì thái độ của ngươi sẽ thế nào? Ngươi có thể có thái độ như Áp-ra-ham không? (Thưa, không thể.) Có một số người nói: “Tại sao không thể? Con của con hai mươi tuổi rồi và con đã dâng nó cho nhà Đức Chúa Trời, nó đang thực hiện bổn phận ở đó!”. Đây được gọi là dâng ư? Cùng lắm ngươi chỉ đang dẫn con mình đi theo chính đạo, nhưng ngươi còn có mục đích khác. Ngươi sợ con mình sẽ chết trong tai họa, chẳng phải như vậy sao? Việc ngươi làm không được gọi là dâng, hoàn toàn không giống chuyện Áp-ra-ham dâng Y-sác, không thể so sánh được. Sau khi Áp-ra-ham nghe Đức Chúa Trời ra lệnh, đối với Áp-ra-ham hoặc bất kỳ người nào trong nhân loại, việc chấp hành mệnh lệnh này khó đến mức nào? Đó là điều khó nhất, không có gì khó hơn. Đây không đơn giản là dâng thứ gì đó như một con chiên hay chút tiền của, không phải của cải hay vật chất trên đời cũng không phải con vật không liên quan gì đến người dâng. Những thứ đó ai nỗ lực một lần cũng có thể dâng lên được, nhưng của lễ mà Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham dâng là sinh mạng của người khác, là cốt nhục của chính Áp-ra-ham. Chuyện này hẳn khó khăn biết bao! Ngoài ra, đứa trẻ này còn có xuất thân đặc biệt, là đứa con mà Đức Chúa Trời ban cho. Mục đích

của Đức Chúa Trời khi ban đứa trẻ cho Áp-ra-ham là gì? Là để ông nuôi nấng nó trưởng thành, cho nó kết hôn, sinh con và nối dõi tông đường. Nhưng bây giờ, đứa trẻ này được trả lại cho Đức Chúa Trời trước khi nó trưởng thành, những chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa, vậy việc Đức Chúa Trời ban đứa trẻ cho Áp-ra-ham có ý nghĩa gì? Người ngoài cuộc có thể hiểu nổi chuyện này không? Theo quan niệm của con người thì chuyện này là không thể hiểu nổi. Nhân loại bại hoại đều tư lợi; không ai có thể hiểu nổi chuyện này. Áp-ra-ham cũng không thể hiểu nổi; ông không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời muốn làm gì, chỉ biết Ngài bảo ông dâng Y-sác mà thôi. Vậy, ông đã lựa chọn như thế nào? Thái độ của ông là gì? Dù không thể hiểu nổi chuyện này nhưng ông vẫn có thể làm theo lệnh của Đức Chúa Trời, nghe lời Đức Chúa Trời và thuận phục từng câu từng chữ trong yêu cầu của Ngài mà không phản kháng, lựa chọn, càng không đặt điều kiện hay nói phải trái với Đức Chúa Trời. Trước khi Áp-ra-ham hiểu được sự tình, ông đã có thể nghe lời và thuận phục – đây là điều đáng quý và không ai trong số các ngươi ở đây làm được. Áp-ra-ham không biết chuyện gì đang xảy ra, Đức Chúa Trời không cho ông biết ngọn ngành; tuy nhiên, ông rất nghiêm túc, cho rằng con người nên thuận phục bất cứ điều gì Đức Chúa Trời muốn làm, không nên đặt câu hỏi, và nếu Đức Chúa Trời không nói gì thêm thì đó là điều con người không cần hiểu. Có người nói: “Vậy thì không được hỏi cho rõ ràng được à? Dù có chết thì cũng phải chết cho rõ ràng”. Đây có phải thái độ mà loài thọ tạo nên có không? Đức Chúa Trời không cho ngươi hiểu thì ngươi có nên hiểu không? Bảo ngươi làm gì thì làm nấy, sao nhiều chuyện như vậy? Nếu Đức Chúa Trời muốn ngươi hiểu, Ngài đã sớm cho ngươi biết rồi; ngươi không cần hiểu những gì Ngài chưa cho ngươi biết. Khi không cần ngươi hiểu, và khi ngươi không có khả năng hiểu, mọi thứ đều phụ thuộc vào cách ngươi làm và liệu ngươi có thể thuận phục Đức Chúa Trời hay không. Điều này có khó khăn với các ngươi không? Trong tình huống này, các ngươi không thuận phục và trong các ngươi chẳng còn gì ngoài sự oán trách, hiểu lầm và đối đầu. Áp-ra-ham hoàn toàn trái ngược với những gì được biểu hiện trong các ngươi. Cũng giống như các ngươi, ông không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời muốn làm gì, không biết nguyên nhân đằng sau hành động của Đức Chúa Trời; ông không hiểu. Vậy ông có muốn đặt câu hỏi không? Ông có muốn biết chuyện gì đang xảy ra không? Ông cũng có nghĩ tới, nhưng nếu Đức Chúa Trời không phán cho ông gì cả, thì ông có thể đi đâu để hỏi? Có thể hỏi ai? Chuyện của Đức Chúa Trời là huyền bí; ai có thể giải đáp chuyện của Ngài? Ai có thể hiểu được chuyện của Ngài? Con người không thể thay thế Đức Chúa Trời. Hỏi người khác thì họ cũng sẽ không hiểu. Trong lòng, ngươi có thể nghĩ cũng không thông, có nghĩ cũng không hiểu. Vậy, có phải là nếu không hiểu thì ngươi không cần nghe lời Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi không hiểu chuyện gì đó, liệu ngươi có thể chỉ quan sát, trì hoãn, chờ đợi cơ hội và tìm sự lựa chọn khác không? Nếu ngươi không hiểu được chuyện gì đó – nếu chuyện đó không rõ ràng đối với ngươi – có phải là ngươi không cần thuận phục không? Phải chăng như vậy có nghĩa là ngươi có thể bám vào nhân quyền của mình và nói: “Con có nhân quyền; con là người độc lập tự chủ, Ngài dựa vào đâu để bảo con làm những chuyện hồ đồ? Con

đội trời đạp đất nên có thể không cần lắng nghe lời Ngài". Áp-ra-ham có làm như thế không? (Thưa, không.) Chính vì ông cho rằng bản thân chỉ là loài thọ tạo bình thường và không có gì nổi bật, là một người dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời, nên ông đã chọn nghe lời và thuận phục, không thờ ơ trước lời Đức Chúa Trời mà thực hành một cách trọn vẹn. Đức Chúa Trời phán điều gì và cho con người biết phải làm thế nào thì con người không có lựa chọn khác; họ nên lắng nghe, sau đó đưa vào thực hành. Hơn nữa, khi đưa vào thực hành, con người nên thực hành triệt để và an tâm thuận phục. Nếu ngươi cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của ngươi, thì ngươi nên nghe lời Ngài, dành một vị trí trong lòng cho Ngài, và đưa lời Ngài vào thực hành. Nếu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của ngươi thì ngươi không nên phân tích lời Ngài; Ngài phán điều gì thì nó là như vậy, việc ngươi không hiểu hay không lý giải được đều không quan trọng. Quan trọng là ngươi nên tiếp nhận, thuận phục lời Đức Chúa Trời. Đây là thái độ của Áp-ra-ham đối với lời Đức Chúa Trời. Chính vì Áp-ra-ham có thái độ như vậy nên ông mới có thể nghe lời Đức Chúa Trời, thuận phục chuyện mà Ngài ra lệnh cho ông làm, và có thể trở thành người công chính và hoàn hảo trong mắt Đức Chúa Trời. Mặc dù trong mắt những người cao lớn và tự cao tự đại đó, Áp-ra-ham thật ngốc và hồ đồ, vì tín ngưỡng của bản thân mà không quan tâm đến tính mạng của chính con mình, thản nhiên đặt nó lên bàn thờ để giết thịt. Họ cho rằng cách làm này vô trách nhiệm biết bao, ông là người cha không xứng đáng và quá sức nhẫn tâm, và ông đã quá ích kỷ vì tín ngưỡng của mình! Trong mắt tất cả mọi người, Áp-ra-ham là như vậy. Nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham có như vậy không? Không. Trong mắt Đức Chúa Trời thì ông như thế nào? Áp-ra-ham đã có thể nghe lời và thuận phục lời Đức Chúa Trời phán. Ông có thể thuận phục đến mức nào? Hoàn toàn thuận phục. Khi Đức Chúa Trời muốn thứ quý giá nhất của ông, ông có thể trả lại cho Ngài, dâng lên Ngài. Đức Chúa Trời bảo làm gì, Áp-ra-ham đều có thể nghe lời và thuận phục. Cho dù theo quan niệm của con người hoặc trong mắt của kẻ bại hoại, yêu cầu của Đức Chúa Trời bất hợp lý đến đâu, thì Áp-ra-ham vẫn có thể thuận phục; đây chính là nhân cách của ông, là có đức tin và sự thuận phục chân chính đối với Đức Chúa Trời. Đức tin và sự thuận phục chân chính được thể hiện ở đâu? Chỉ ở hai từ: nghe lời. Đây là điều quý báu nhất, giá trị nhất nơi một loài thọ tạo chân chính, và cũng là điều đáng quý nhất. Nhưng chính điều quý báu nhất và đáng quý nhất này lại không thấy được chút gì nơi những người theo Đức Chúa Trời ngày nay.

Con người ngày nay có văn hóa, có tri thức. Họ hiểu về khoa học hiện đại, và đã bị tiêm nhiễm, hun đúc và ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa truyền thống và những tập tục xã hội bại hoại; tư tưởng của họ hoạt động mạnh mẽ, quan niệm của họ phức tạp, còn nội tâm thì hỗn độn. Sau rất nhiều năm nghe các bài giảng đạo, dưới tiền đề thừa nhận và tin Đức Chúa Trời là Đấng tể trị muôn vật, họ vẫn có thái độ khinh mạn và phớt lờ đối với từng câu mà Đức Chúa Trời phán. Dùng thái độ phớt lờ, làm như không thấy và có tai như điếc để đối đãi, thì họ là loại người gì? Chuyện gì họ cũng hỏi tại sao; chuyện gì họ cũng phải hiểu cho rõ, phải làm rõ đến tận cùng. Họ dường như rất nghiêm túc với lẽ thật; xét từ hành vi bên ngoài của họ, cái giá mà họ trả, và những thứ họ vứt bỏ, thì

dường như họ có một thái độ bất khuất đối với đức tin nơi Đức Chúa Trời và tín ngưỡng. Tuy nhiên, hãy đặt tay lên ngực và tự hỏi, các ngươi đã giữ được mọi lời và mọi sự phân phó của Đức Chúa Trời chưa? Các ngươi đã thực hiện toàn bộ chúng chưa? Các ngươi có phải là người nghe lời không? Nếu ngươi một mực trả lời "không phải" và "không có" ở trong lòng thì tín ngưỡng của ngươi rốt cuộc là gì chứ? Ngươi rốt cuộc tin Đức Chúa Trời vì điều gì? Ngươi đã đạt được điều gì từ đức tin của mình nơi Ngài? Những điều này có đáng để con người nghiên cứu và thảo luận không? Chúng có đáng để đào sâu không? (Thưa, có.) Tất cả các ngươi đều đeo kính; các ngươi là những người hiện đại, văn minh. Hiện đại ở chỗ nào? Văn minh ở chỗ nào? Sự "hiện đại" và "văn minh" có chứng minh rằng ngươi là người nghe theo lời của Đức Chúa Trời không? Những điều này chẳng chứng minh được gì. Một số người nói: "Tôi có trình độ học vấn cao, và tôi đã học về thần học". Một số người nói: "Tôi đã đọc Kinh Thánh cổ điển mấy lần, và tôi biết nói tiếng Do Thái". Một số người nói: "Tôi đã đến Y-sơ-ra-ên biết bao nhiêu lần, và đã tận tay chạm vào thập giá mà Đức Chúa Jêsus đã vác". Một số người nói: "Tôi đã đến núi A-ra-rát và nhìn thấy di tích của con tàu". Một số người nói: "Tôi đã thấy Đức Chúa Trời", và "Tôi đã được cất lên trước Đức Chúa Trời". Tất cả những điều này có ích gì? Đức Chúa Trời không có bất cứ yêu cầu cao nào khác với ngươi, chỉ cần ngươi nghe theo lời của Ngài một cách thành thật. Nếu ngươi không đạt đến điều này, thì miễn bàn đến cái gì khác; ngươi nói cái gì cũng vô ích. Tất cả các ngươi đều biết những câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham, nhưng chỉ biết về những câu chuyện thôi thì cũng vô ích. Các ngươi đã bao giờ nghĩ điều gì là đáng quý nhất ở hai người đàn ông đó chưa? Các ngươi có muốn làm người như họ không? (Thưa, có.) Muốn đến mức nào? Một số người nói: "Tôi rất muốn làm người như họ; tôi nghĩ về điều đó bất cứ khi nào tôi ăn, nằm mơ, thực hiện bổn phận, đọc lời Đức Chúa Trời, và học thánh ca. Tôi đã cầu nguyện bao nhiêu lần, và thậm chí đã viết đơn tuyên thệ. Nguyện xin Đức Chúa Trời rủa sả tôi nếu tôi không nghe theo lời của Ngài. Chỉ là tôi không biết khi nào thì Đức Chúa Trời phán lời với tôi; Ngài không nói với tôi bằng sấm sét trên trời". Những thứ này có ích lợi gì không? Những cái ngươi "muốn" đó là gì? (Thưa, nó là một mơ tưởng; là một nguyện vọng.) Nguyện vọng thì có tác dụng gì? Giống như một con bạc đến sòng bài mỗi ngày; đã thua sạch rồi nhưng vẫn đánh bạc lần nữa. Đôi khi họ cũng nghĩ đánh nốt lần này rồi dừng, sau này không bao giờ đánh bạc nữa. Họ nghĩ cả khi nằm mơ hay khi ăn, nhưng nghĩ rồi thì họ lại đến sòng bạc. Mỗi lần đi đánh bạc, họ đều nói rằng đây là lần cuối cùng; và mỗi lần rời khỏi cửa sòng bạc, họ đều nói rằng họ sẽ không bao giờ quay lại nữa. Kết quả là cả đời cũng không dừng được. Các ngươi có giống con bạc đó không? Ngươi thường hạ quyết tâm rồi lại phủ nhận quyết tâm, lừa dối Đức Chúa Trời thành thói, không dễ thay đổi.

III. Vạch rõ cách con người ngày nay tiếp cận lời Đức Chúa Trời

Chủ đề của những câu chuyện Ta vừa kể là gì? (Thưa, là về thái độ đối với Đức Chúa Trời và về cách chúng con có thể nghe lời Ngài và thuận phục Ngài khi có chuyện

xảy ra.) Điều chính mà hai câu chuyện này cho các ngươi hiểu được là gì? (Thưa, là nghe lời, thuận phục và hành động theo những yêu cầu trong lời Đức Chúa Trời.) Điều quan trọng là học cách nghe lời Đức Chúa Trời và thực hành nghe lời Đức Chúa Trời. Ngươi nói mình là người đi theo Đức Chúa Trời, là loài thọ tạo, là con người trong mắt Ngài nhưng trong cách ngươi sống thể hiện ra và biểu hiện, không có bất kỳ sự thuận phục hay thực hành nào sau khi nghe thấy lời Đức Chúa Trời. Vậy, có nên đặt dấu hỏi về các danh xưng "loài thọ tạo", "người đi theo Đức Chúa Trời" và "con người trong mắt Đức Chúa Trời" được dùng cho ngươi không? Và với những dấu hỏi này, mong muốn được cứu rỗi của ngươi rốt cuộc lớn được đến mức nào? Đây là chuyện không biết được, rất mơ hồ, và bản thân ngươi cũng không dám nói. Ở trên, Ta đã kể hai câu chuyện kinh điển về cách nghe lời Đức Chúa Trời. Bất cứ ai đã đọc Kinh Thánh và đi theo Đức Chúa Trời nhiều năm đều biết hai câu chuyện này nhưng lại không có ai từ trong những chuyện này mà nghiệm ra được một trong những lẽ thật quan trọng nhất: là nghe lời Đức Chúa Trời. Chúng ta đã nghe các câu chuyện về cách nghe lời Đức Chúa Trời, hãy quay lại những câu chuyện về người không nghe lời Ngài. Khi nói đến chuyện không nghe lời Đức Chúa Trời thì đây hẳn phải là những câu chuyện về con người ngày nay. Một số lời Ta nói có lẽ sẽ khó nghe, có thể làm tổn thương thể diện và sự tự tôn của các ngươi, và các ngươi sẽ bị thể hiện là không có nhân cách và tôn nghiêm.

Có một mảnh đất Ta bảo vài người trồng rau để những người thực hiện bổn phận được ăn chút rau hữu cơ, không phải mua rau vô cơ đã qua xử lý bằng thuốc trừ sâu. Đây là chuyện tốt phải không? Một mặt, mọi người sống cùng nhau, giống như một đại gia đình, cũng có thể cùng nhau tin Đức Chúa Trời, tránh xa trào lưu xã hội và sự tranh đấu trong xã hội. Tạo ra một môi trường như vậy sẽ giúp mọi người an tâm làm tốt bổn phận của mình. Đó là xét từ phương diện nhỏ. Xét từ phương diện lớn hơn, trồng chút rau nhằm cung cấp rau để ăn cho những người thực hiện bổn phận, và góp một phần sức vào việc mở mang phúc âm của Đức Chúa Trời, nhìn từ góc độ này thì làm vậy cũng là điều thích hợp. Khi Ta bảo: "Trồng chút rau để những người đang thực hiện bổn phận của mình ở xung quanh đều được ăn", thì những lời này chẳng phải khá dễ hiểu sao? Khi Ta ra lệnh cho một người cụ thể làm việc này, thì hắn cũng hiểu và đã trồng một số loại rau thường ăn. Ta nghĩ trồng rau là chuyện đơn giản và người bình thường nào cũng làm được, không khó như việc rao truyền phúc âm hay thực hiện các hạng mục khác nhau trong công tác của hội thánh, nên Ta không chú ý nhiều đến chuyện này. Một thời gian sau, Ta đến đó thì thấy họ đều đang ăn rau mình tự trồng, còn nghe nói rằng thỉnh thoảng họ ăn không hết thì cho gà ăn. Ta mới bảo: "Các ngươi trồng nhiều rau và sản lượng khá lớn. Các ngươi đã gửi tới các hội thánh chưa? Người ở các hội thánh khác đã được ăn rau chúng ta trồng chưa?". Có một số người nói họ không biết. Có một số người nói người ở nơi khác tự mua rau và không ăn rau ở đây. Mỗi người nói một kiểu. Không ai quan tâm đến chuyện này; chỉ cần bản thân họ có rau để ăn là được rồi. Làm như thế chẳng phải là kinh tởm sao? Sau đó, Ta nói với người phụ trách: "Các ngươi trồng rau và tự ăn là chuyện đương nhiên, nhưng những người khác cũng

phải được ăn. Các ngươi trồng quá nhiều, ăn không hết, trong khi người ở những nơi khác vẫn phải mua rau, thì có thích hợp không? Chẳng phải trước đây Ta đã nói với ngươi rằng những loại rau này không chỉ trồng để các ngươi ăn mà còn phải gửi tới những hội thánh ở xung quanh sao?". Các ngươi nói xem, chút chuyện như vậy, Ta có cần dặn dò lui tới và ra quy định rõ ràng không? Ta có cần gióng trống khua chiêng, triệu tập tất cả mọi người để họp và giảng đạo không? (Thưa, không cần.) Ta cũng nghĩ là không cần. Chẳng lẽ người ta không có được chút lòng này hay sao? Nếu không có được chút lòng này thì không phải là con người. Vì vậy, Ta đã bảo người đó một lần nữa: "Phải nhanh chóng gửi tới các hội thánh khác. Đi làm cho xong đi". Người này nói: "Được rồi, để con xem". Thái độ của hắn là vậy. Một thời gian sau, Ta lại đến đó và thấy một diện tích trồng rau rộng lớn với đủ loại trong vườn rau. Ta hỏi người trồng có thu hoạch được nhiều không thì họ nói có quá nhiều rau nên ăn không hết và một số rau bị thối rữa. Ta hỏi lần nữa xem họ có gửi tới các hội thánh ở xung quanh không thì họ nói không biết, không nắm rõ. Họ nói một cách rất mơ hồ và qua loa. Rõ ràng không ai coi trọng chuyện này, chỉ cần họ có đồ ăn chứ không quan tâm đến người khác. Ta lại đi tìm người phụ trách và hỏi hắn đã gửi rau đi hay chưa thì hắn nói đã gửi. Ta hỏi tình hình gửi đi như thế nào thì hắn nói là đã gửi xong rồi. Đến lúc này, các ngươi có nghe ra được vấn đề gì không? Những người này có thái độ không chính trực, không có thái độ trung thành và chịu trách nhiệm khi thực hiện bổn phận của mình. Làm như vậy thật đáng kinh tởm, nhưng những gì sắp xảy ra còn đáng kinh tởm hơn. Sau đó, Ta hỏi anh chị em tại các hội thánh ở xung quanh xem họ đã nhận được rau chưa. Họ phản ánh: "Rau gửi đến rồi nhưng còn tệ hơn rau vứt trên mặt đất ở chợ. Toàn lá rau bị thối, lẫn cát và đá dăm, không thể ăn được". Khi nghe điều này, các ngươi cảm thấy thế nào? Trong lòng ngươi có nổi nóng không? Có bực tức không? (Thưa, có.) Và nếu các ngươi đều bực tức, vậy các ngươi nói xem Ta có tức giận không? Họ miễn cưỡng gửi một chút rau, nhưng gửi cũng chẳng ra làm sao. Ai đã gây ra chuyện tồi tệ này? Ở đó có một kẻ ác đã ngăn cản việc gửi rau. Hắn đã nói gì sau khi Ta ra lệnh gửi rau? "Vì ngài bảo con gửi nên con sẽ gửi cho họ chút lá rau thối rữa và rau chúng con không muốn ăn. Như vậy chẳng phải cũng là gửi đi rồi sao?". Sau khi hiểu rõ tình hình này, Ta đã ra lệnh đuổi thứ ma quỷ này đi. Đây là nơi nào mà hắn dám hoành hành ngang ngược như vậy? Đây là nhà Đức Chúa Trời, không phải là xã hội, không phải là thị trường tự do. Nếu ngươi lăn lộn khóc lóc và hoành hành ngang ngược ở đây thì ngươi phải ra đi, và Ta không thể chấp nhận việc thấy ngươi ở trước mắt, hãy nhanh chóng biến đi! Hãy biến đi càng xa càng tốt, ngươi từ đâu đến thì biến về đó đi! Các ngươi nói xem, Ta xử lý như vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Tại sao đúng? (Thưa, loại người này thật vô nhân tính.) Vậy, tại sao có một số người vô nhân tính lại không bị đuổi đi? Có một số người không có lương tâm hay lý trí, không theo đuổi lẽ thật, nhưng họ không hành ác, không gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, không ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của người khác, cũng không ảnh hưởng đến đời sống hội thánh. Loại người này nên tạm thời giữ lại để phục vụ, lúc nào họ hành ác, gây nhiễu loạn và gián đoạn thì

đuổi đi vẫn chưa muộn. Vậy, tại sao Ta tống thứ này đi? Hắn muốn hoành hành ngang ngược và ra quyết định trong nhà Đức Chúa Trời. Hắn ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của anh chị em và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Có một số người nói hắn quá ích kỷ, quá lười biếng, rằng hắn thực hiện bổn phận một cách qua loa chiếu lệ. Có phải như vậy không? Hắn muốn đối đầu với tất cả các anh chị em, tất cả những người thực hiện bổn phận, và hắn muốn đối đầu với Đức Chúa Trời. Hắn muốn bá chiếm nhà Đức Chúa Trời, muốn ra quyết định trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu muốn ra quyết định thì hắn phải làm chút việc tốt. Nhưng hắn đã không làm việc tốt nào mà mọi chuyện hắn làm còn gây hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và dân được Ngài chọn. Các ngươi có thể dung tha cho dạng người như vậy không? (Thưa, không thể.) Các ngươi đều không thể dung tha cho hắn, vậy các ngươi nói xem Ta có thể dung tha không? Bây giờ, có một số người vẫn không hài lòng với việc thanh trừ kẻ ác này. Họ không thể nhìn thấu hắn, và trong lòng vẫn đọ sức với Ta. Bây giờ, khi nhắc đến hắn, có một số người vẫn cho rằng Ta xử lý chuyện này không thích hợp, cho rằng nhà Đức Chúa Trời không công chính. Bè lũ này là thứ gì vậy? Các ngươi có biết người này hái rau cải thìa họ trồng như thế nào không? Bình thường, ngươi nhổ cả cây để ăn, đúng không? Có ai chỉ bẻ lá không? (Thưa, không.) Kẻ lập dị này không cho phép người khác nhổ cả cây mà bảo họ chỉ được bẻ lá. Đây là lần đầu tiên Ta gặp phải chuyện này. Các ngươi nói xem, tại sao hắn làm như vậy? Tại sao hắn không cho phép người khác nhổ cả cây? Vì nếu muốn nhổ cả cây thì vườn rau sẽ trống, phải cày xới và trồng trọt lại. Để bớt phiền phức, hắn yêu cầu những người khác bẻ lá. Khi hắn yêu cầu mọi người làm như vậy, không ai dám phản đối. Họ giống như nô lệ của hắn, bảo gì nghe nấy. Ở đó, hắn là người ra quyết định. Các ngươi nói xem, không đuổi hắn đi thì có được không? (Thưa, không được.) Giữ lại người như vậy là một tai họa. Thỉnh thoảng, hắn có chút biểu hiện tốt, thì là vì chuyện đó không liên quan đến lợi ích của hắn. Nếu xem xét kỹ mọi chuyện hắn làm thì không chuyện nào là không gây nhiễu loạn và phá hoại lợi ích của người khác, không chuyện nào là không làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Hắn sinh ra là ma quỷ, là kẻ đối đầu với Đức Chúa Trời và là kẻ địch lại Đấng Christ. Người như vậy có được phép ở lại nhà Đức Chúa Trời không? Hắn có xứng thực hiện bổn phận không? (Thưa, không xứng.) Vẫn có một số người bênh vực người như vậy, thì họ phải hồ đồ đến mức nào? Làm như thế chẳng phải là đáng kinh tởm sao? Ngươi đang cố cho thấy mình có lòng yêu thương sao? Ngươi có lòng yêu thương thì cứ cung dưỡng hắn, để hắn gây tai họa cho ngươi chứ đừng để hắn làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời! Ngươi có lòng yêu thương thì khi hắn bị thanh lọc đuổi đi, ngươi hãy đi với hắn – ngươi còn quanh quẩn ở đây làm gì? Những người này có nghe lời và thuận phục không? (Thưa, không.) Chúng sinh ra là một lũ ma quỷ! Ta nói gì, hắn cũng không nghe. Ta nói hướng tây thì hắn đi hướng đông, Ta nói hướng đông thì hắn đi hướng tây. Hắn khăng khăng đối nghịch với Ta trong mọi chuyện. Nghe lời Ta một chút mà sao lại khó khăn đến vậy? Có phải Ta bảo hắn gửi rau cho các anh chị em khác nghĩa là hắn bị tước phần của mình không? Ta có tước quyền được ăn những loại rau này của hắn

không? (Thưa, không.) Vậy tại sao hắn không gửi rau đi? Hắn không phải tự mình mang chúng, không tốn chút công sức nào. Nhưng hắn chẳng những không gửi cho người khác bất kỳ loại rau ngon nào, mà còn gửi rau thối rữa. Hắn phải xấu xa đến mức nào mới làm như vậy? Hắn có thể được coi là con người không? Ta bảo hắn gửi rau, không phải gửi rác. Chuyện đơn giản như thế, dễ dàng như thế, động tay một chút là xong mà hắn còn không làm được. Đây là con người sao? Đến cả chút chuyện như thế này mà ngươi còn không làm được thì làm sao ngươi có thể nói về việc thuận phục Đức Chúa Trời? Ngươi đối chọi, đối kháng, nhưng vẫn tìm cách ăn bám tại nhà Đức Chúa Trời, có thể nào được không? Ngay cả bây giờ, vẫn có những người chưa quên: "Ngài đã từng làm đau lòng chúng con, đã từng đuổi một số người trong số chúng con nhưng chúng con đều không đồng ý; chúng con muốn họ ở lại nhưng ngài không cho họ cơ hội. Ngài có phải là đức chúa trời công chính không?". Các ngươi nói xem, có thể nào có chuyện ma quỷ nói Đức Chúa Trời công chính không? (Thưa, không bao giờ.) Cho dù miệng chúng nói Đức Chúa Trời công chính nhưng khi Ngài làm chuyện gì đó thì chúng không phục, không thể ca ngợi sự công chính của Ngài. Chúng là ma quỷ và là những kẻ đạo đức giả.

Ngay từ một chuyện nhỏ như gửi rau, các ngươi thấy được điều gì? Có dễ dàng để con người thuận phục Đức Chúa Trời và nghe lời Ngài không? (Thưa, không.) Con người ăn của Ngài, sống trong nhà Ngài, dùng đồ của Ngài, nhưng khi Ngài bảo họ chia sẻ rau họ ăn không hết cho những người khác thì họ có thuận phục không? Họ có thể thực hiện những lời này không? Con người thì có thể thực hiện, có thể chấp hành. Nhưng ma quỷ, Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ thực hiện, mà nghĩ rằng: "Nếu mình gửi những loại rau này đi thì có ai nhớ đến việc tốt này của mình không? Nếu những người khác ăn rau và nói rằng đó là sự ân đãi của đức chúa trời, rằng ngài bảo mình làm như vậy, nếu ai cũng cảm ơn ngài, thì ai sẽ cảm ơn mình? Mình là người hùng ở hậu trường, là người ra sức, là người trồng rau. Anh nên cảm ơn tôi. Anh mà không biết cảm ơn tôi, không biết tôi làm việc này thì đừng có mơ được ăn rau tôi trồng!". Chẳng phải hắn nghĩ như vậy sao? Như vậy có phải là ác không? Quá ác! Làm sao kẻ ác có thể thực hành lẽ thật và nghe lời Đức Chúa Trời đây? Hắn sinh ra là ma quỷ và Sa-tan. Hắn đối lập với Đức Chúa Trời, kháng cự lẽ thật và xem thường lẽ thật. Nếu hắn không có khả năng nghe lời Đức Chúa Trời thì có cần hắn nghe lời không? Không cần. Vậy, chuyện này nên xử lý như thế nào? Đuổi hắn đi và tìm người có thể nghe lời để thay thế hắn là được. Đơn giản như vậy thôi. Xử lý chuyện này như thế có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Ta cũng nghĩ vậy. Nếu không đi, hắn sẽ làm việc xấu và làm hại toàn thể mọi người. Có một số người nói: "Có phải Ngài không hài lòng vì hắn không nghe lời Ngài? Hắn chỉ không nghe lời Ngài thôi, nghiêm trọng đến thế sao? Ngài đuổi hắn vì chút chuyện nhỏ nhặt như vậy, nhưng thực ra hắn cũng không làm gì xấu cả. Hắn chỉ gửi đi chút rau thối rữa, có một vài lần không gửi gì cả và không nghe lời Ngài. Đó chẳng phải chỉ là chút chuyện nhỏ nhặt thôi sao?". Chuyện có phải như vậy không? (Thưa, không phải.) Các ngươi nói xem, Ta thấy chuyện này như thế nào? Chút chuyện nhỏ nhặt như thế mà hắn cũng không thể nghe lời, lại còn gây chuyện cản trở ở đây.

Nơi này là nhà Đức Chúa Trời, không thứ gì ở đây thuộc về hắn. Từng ngọn cỏ, từng cái cây, từng ngọn đồi, từng dòng nước ở đây – hắn không có quyền chi phối hay quyền ra quyết định gì ở đây cả. Hắn muốn được ra quyết định, muốn gây chuyện cản trở. Hắn là cái gì chứ? Không ai lấy hay dùng đồ của hắn, cũng chẳng bắt hắn gửi đi những gì thuộc về mình; mà chỉ bảo hắn động tay một chút và thực hiện trách nhiệm của bản thân, thế mà hắn cũng không làm được. Vì hắn không làm được nên Ta không công nhận hắn là một tín hữu, và hắn phải biến khỏi nhà Đức Chúa Trời, phải bị thanh trừ! Ta làm như vậy có hợp lý không? (Thưa, hợp lý.) Đây là các sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời. Nếu Ta thấy kẻ ác hành ác mà không thanh lọc chúng, nếu Ta không tỏ chút thái độ nào với chúng, thì các ngươi nói xem có bao nhiêu người bị làm hại? Chẳng phải như vậy sẽ khiến nhà Đức Chúa Trời trở nên lộn xộn sao? Và chẳng phải các sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời sẽ trở thành lời nói suông sao? Cho nên, các sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời quy định như thế nào đối với thứ ác ma và kẻ địch lại Đấng Christ không những không nghe lời mà còn gây nhiễu loạn, gây chuyện cản trở, và làm trò vô lại? Thanh trừ và đuổi chúng ra khỏi nhà Đức Chúa Trời, loại bỏ chúng khỏi hàng ngũ anh chị em. Chúng không được coi là thành viên trong nhà Đức Chúa Trời. Ngươi thấy việc xử lý chúng như vậy thì thế nào? Một khi những loại người này bị đuổi đi, thì mọi công tác sẽ thuận lợi. Ngay cả những chuyện nhỏ nhặt như chuyện ăn rau, ma quỷ và Sa-tan vẫn lợi dụng sơ hở, vẫn tìm cách ra quyết định, làm mưa làm gió. Những chuyện chúng ta nói đến đều là chuyện nhỏ, nhưng dù như vậy thì chúng vẫn liên quan đến điều căn bản nhất của mọi lẽ thật. Điều căn bản nhất của lẽ thật chính là nghe lời Đức Chúa Trời. Với những người còn không làm được điều này, thì tâm tính của họ là gì? Họ có lương tâm và lý trí của một người bình thường không? Không hề. Họ là những người không có nhân tính.

Trong cuộc sống hằng ngày, con người không chỉ ăn rau mà còn ăn thịt và trứng. Cho nên, Ta bảo một số người nuôi vài con gà, cho chúng ăn thóc lúa, rau, và những thứ tương tự, nuôi thả rông để trứng gà đẻ ra sẽ ngon hơn trứng bán ở chợ, thịt gà cũng là hữu cơ; ít nhất thì không có kích thích tố và không gây hại cho cơ thể khi con người ăn. Sản lượng trứng hoặc thịt gà có thể không nhiều nhưng chất lượng sẽ được đảm bảo. Ngươi có hiểu ý nghĩa của lời Ta nói không? (Thưa, có hiểu.) Các ngươi nói xem, có bao nhiêu thông tin trong lời Ta vừa nói? Thứ nhất, nuôi gà theo cách này thì chúng ta có thể có vài quả trứng hữu cơ để ăn, dù ăn bao nhiêu thì ít nhất chúng ta không phải ăn trứng có chứa chất kháng sinh. Đây là yêu cầu đối với trứng. Thứ hai, yêu cầu đối với thịt gà là không chứa kích thích tố nên mọi người có thể yên tâm ăn. Hai yêu cầu này của Ta có cao không? (Thưa, không cao.) Những yêu cầu của Ta không những không cao mà còn thiết thực phải không? (Thưa, phải.) Sau đó, gà con được mua về và cho ăn. Khi gà bắt đầu đẻ thì chúng ta ăn trứng; tuy nhiên, trứng có phảng phất mùi của chất kháng sinh, giống mùi vị của trứng mua ở siêu thị. Ta tự hỏi liệu họ có cho gà ăn thứ gì có chứa chất kháng sinh không? Sau đó, Ta đã hỏi những người nuôi gà xem họ đã cho gà ăn gì, thì họ nói là cho ăn bột xương. Ta nói: “Chúng ta không cần thúc gà đẻ

trứng, chỉ cần cho chúng ăn theo phương pháp hữu cơ, nuôi thả rông bình thường, để chúng đẻ trứng bình thường. Chúng ta không nuôi gà để lấy nhiều trứng mà chỉ để ăn trứng hữu cơ. Yêu cầu chỉ có vậy". Ta nói lời này có ý nghĩa gì? Ta bảo họ không cho gà ăn bất cứ thứ gì chứa chất kháng sinh, kích thích tố, và những thứ tương tự. Thức ăn cho những con gà này khác với thức ăn cho những con gà ở nơi khác. Ở nơi khác, nuôi ba tháng là chúng đã trưởng thành, ngày ngày đẻ trứng và trở thành máy đẻ trứng cho đến ngày bị giết thịt. Những quả trứng như vậy có tốt không? Và thịt có ngon không? (Thưa, không.) Ta yêu cầu nuôi gà thả rông, cho gà bới thức ăn ở bên ngoài, ăn côn trùng và cỏ dại, còn con người thì cho chúng ăn chút ngũ cốc, lương thực, và những thứ tương tự. Mặc dù làm như vậy cho lượng trứng ít hơn nhưng chất lượng sẽ tốt hơn, sẽ tốt cho gà và cho con người. Yêu cầu của Ta có dễ đạt được không? (Thưa, dễ.) Lời Ta nói có dễ hiểu không? Có khó khăn gì khi nghe lời Ta nói không? (Thưa, dễ hiểu, không có khó khăn gì.) Ta cũng cảm thấy không có khó khăn gì. Rất dễ. Ta không yêu cầu gì về số lượng trứng, chỉ yêu cầu chất lượng. Con người có lý trí bình thường và tư duy bình thường mà nghe thì sẽ hiểu ngay, sẽ cảm thấy chuyện này đơn giản, có thể làm được, và sau đó cứ thế mà thực hiện. Đây gọi là nghe lời. Vậy, người nuôi gà có làm như thế không? Họ có thể làm được như thế không? Làm được như thế nghĩa là có lý trí của nhân tính bình thường. Không làm được như thế nghĩa là có vấn đề. Không lâu sau khi Ta nói lời này thì thời tiết trở lạnh. Theo quy luật thông thường của tự nhiên, trời lạnh khiến gà ngừng đẻ trứng. Nhưng có một chuyện rất đáng chú ý: Thời tiết ngày càng lạnh mà số lượng trứng ngày càng tăng. Ngày nào cũng có trứng để ăn nhưng lòng đỏ không còn vàng như trước, còn lòng trắng thì ngày càng cứng, trứng ngày càng kém ngon. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Ta nói: "Rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì? Những con gà này không dễ gì sống sót qua mùa đông, tại sao bây giờ ngươi vẫn bắt chúng đẻ trứng cho con người? Làm như vậy hơi tàn nhẫn!". Sau này, khi Ta đến hỏi thì mới biết gà vẫn được cho ăn thức ăn mua ở nơi khác để đảm bảo gà sẽ liên tục đẻ trứng bất kể xuân, hạ, thu, đông. Ta nói: "Bình thường, gà không đẻ trứng vào mùa này, chúng ta có thể không ăn trứng gà. Ngươi chỉ cần tiếp tục nuôi chúng. Mùa xuân năm sau, chúng sẽ lại đẻ với chất lượng trứng tốt. Đừng ham ăn. Ta không yêu cầu ngươi để gà đẻ trứng liên tục, cũng không yêu cầu ngươi vẫn cung cấp trứng vào mùa đông. Ta không yêu cầu ngươi, tại sao ngươi vẫn cho gà ăn thức ăn mà ngươi mua ở ngoài? Sau này, ngươi không được phép cho gà ăn thức ăn đó nữa". Lời Ta nói có rõ ràng không? Thứ nhất, Ta không yêu cầu mùa nào cũng phải có trứng để ăn. Thứ hai, Ta bảo họ không cho gà ăn thức ăn đó nữa, không thúc gà đẻ trứng nữa. Yêu cầu nhỏ này có khó đạt được không? (Thưa, không khó.) Nhưng kết quả là, sau một khoảng thời gian, Ta lại ăn trứng của những con gà chúng ta nuôi. Ta tự nhủ rằng những người này thật hồ đồ, tại sao họ không nghe lời Ta nói? Gà vẫn đẻ trứng thì chắc chắn họ không hề thay đổi thức ăn. Chuyện là như vậy.

Các ngươi có thể nhận thấy điều gì từ chuyện nuôi gà? (Thưa, rằng con người không thuận phục, không nghe lời Đức Chúa Trời.) Có một số người nói: "Nghe lời đức

chúa trời nghĩa là tuân theo ý chỉ của ngài. Chúng con phải nghe lời khi nói đến những chuyện lớn lao và cao cả, đó là những chuyện liên quan đến ý chỉ của ngài, việc tiến hành công tác của ngài, và công tác vĩ đại của ngài. Những gì ngài nói đều liên quan đến một số chuyện vụn vặt của đời sống hằng ngày, hoàn toàn không liên quan đến việc tuân theo ý chỉ của đức chúa trời, nên chúng con có thể không nghe lời ngài. Những gì ngài nói không liên quan đến bổn phận của chúng con, không liên quan đến sự thuận phục và nghe lời đức chúa trời của chúng con, nên chúng con có lý do để đối kháng ngài, cũng như có lý do để chọn có nghe lời hay không. Hơn nữa, ngài hiểu gì về đời sống của nhân tính bình thường, về chuyện gia đình? Ngài không hiểu nên ngài không có quyền phát ngôn. Đừng nói bừa với chúng con, chúng con có thể không nghe lời ngài về chuyện này". Họ nghĩ như vậy phải không? Và nghĩ như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Sai ở đâu? (Thưa, tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời thì không phân biệt chuyện lớn hay nhỏ. Miễn đó là lời Đức Chúa Trời thì con người nên nghe lời, thuận phục và đưa vào thực hành.) Có một số người nói: "Lời đức chúa trời mà là lẽ thật thì con nghe, còn không phải là lẽ thật thì con không cần nghe. Con chỉ thuận phục lẽ thật. 'Tuân theo con đường của Đức Chúa Trời' nghĩa là chỉ tuân theo, nghe lời và thuận phục phần lẽ thật trong những gì đức chúa trời phán, không cần nghe những lời liên quan đến đời sống con người và không liên quan gì đến lẽ thật". Lĩnh hội như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Vậy các ngươi nhìn nhận lẽ thật và lời Đức Chúa Trời như thế nào? Chẳng phải họ đã tách biệt giữa lời Đức Chúa Trời và lẽ thật sao? Chẳng phải như thế là biến lẽ thật thành con số không sao? Chẳng phải họ xem lẽ thật là rất trống rỗng sao? Việc Đức Chúa Trời tạo ra vạn vật, hình dạng và màu sắc của lá trên cây, hình dạng và màu sắc của hoa, sự sinh tồn và sinh sôi của vạn vật, tất cả những thứ này có liên quan gì đến lẽ thật không? Có liên quan gì đến việc cứu rỗi con người không? Cấu tạo cơ thể con người có liên quan gì đến lẽ thật không? Không thứ nào trong số này liên quan đến lẽ thật, nhưng tất cả đều đến từ Đức Chúa Trời. Nếu không thứ nào trong số này liên quan đến lẽ thật, thì ngươi có thể không thừa nhận tính chính xác của chúng không? Ngươi có thể phủ nhận tính chính xác của chúng không? Ngươi có thể tùy ý phá hoại quy luật của vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo ra không? (Thưa, không thể.) Vậy, thái độ của ngươi nên như thế nào? Ngươi phải tuân theo quy luật của vạn vật. Khi không hiểu chuyện gì thì ngươi hãy tin vào mọi lời Đức Chúa Trời phán, như thế là đúng đắn. Ngươi không cần nghiên cứu hay cố gắng hiểu quá sâu, ngươi chỉ cần không làm trái quy luật. Đây được gọi là tin và thuận phục. Đối với các thói quen, thường thức và quy luật của đời sống hằng ngày, v.v. mà Đức Chúa Trời yêu cầu trong đời sống hằng ngày của con người, không liên quan đến việc cứu rỗi nhân loại, mặc dù những điều này không đạt đến cấp độ hoặc đẳng cấp của lẽ thật, nhưng chúng đều là những điều tích cực. Hễ là điều tích cực thì đều đến từ Đức Chúa Trời, do đó mọi người nên tiếp nhận – như thế là đúng. Ngoài ra, là con người thì nên có lý trí và lương tâm gì? Đầu tiên, họ nên học cách nghe lời. Nghe lời ai? Nghe lời của ma quỷ và Sa-tan? Nghe lời con người? Nghe lời vĩ nhân, cao nhân? Nghe lời kẻ địch lại Đấng

Christ? Đừng nghe ai trong số này cả, mà nên nghe lời Đức Chúa Trời. Các nguyên tắc và thực hành cụ thể của việc nghe lời Đức Chúa Trời là gì? Ngươi không cần phân tích đúng sai, không cần hỏi nguyên nhân, không cần đợi đến khi hiểu rồi mới đưa vào thực hành, mà trước tiên, cũng như thái độ đầu tiên của ngươi, là nghe, thực hiện, chấp hành, và tuân thủ. Chỉ khi đó, ngươi mới là một loài thọ tạo, một con người phù hợp và đúng đắn. Nếu ngay cả những tiêu chuẩn cơ bản nhất của việc làm người mà ngươi cũng không đạt được, và Đức Chúa Trời không thừa nhận ngươi là con người, thì ngươi có thể đến trước Ngài không? Ngươi có xứng nghe lời Ngài không? Ngươi có xứng nghe lẽ thật không? Ngươi có xứng được cứu rỗi không? Ngươi không có tư cách đâu.

Những người Ta vừa nói trong chuyện gà và trứng thì có nghe lời và thuận phục không? (Thưa không.) Họ coi lời Đức Chúa Trời như thế nào? Họ coi như gió thổi ngoài tai và trong lòng có chủ ý riêng của mình: “Ngài nói chuyện của ngài, con làm chuyện của con. Con không quan tâm đến những yêu cầu của ngài! Con cung cấp trứng cho ngài ăn là được rồi, đâu ai quan tâm ngài ăn trứng gì. Ngài muốn ăn trứng hữu cơ? Không có cách nào đâu, cứ mơ đi! Ngài bảo con nuôi gà thì con nuôi theo cách này, nhưng ngài còn thêm yêu cầu của mình vào nữa, ngài có quyền lên tiếng về chuyện này sao?”. Đây có phải là những người nghe lời và thuận phục không? (Thưa, không.) Họ đang muốn làm gì? Họ đang muốn tạo phản! Nhà Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời phán lời và công tác, nơi lẽ thật nắm quyền. Nếu những người này không nghe lời, không thuận phục những gì Đức Chúa Trời phán trước mặt họ, thì liệu họ có thể thực hành lời Đức Chúa Trời ở sau lưng Ngài không? Điều đó càng không thể! Từ không thể đến càng không thể: xét về hai việc này thì Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời của họ không? (Thưa, không phải.) Vậy, ai là đức chúa trời của họ? (Thưa, là bản thân họ.) Đúng vậy, họ coi bản thân như đức chúa trời, họ tin bản thân. Nếu thế thì họ còn quanh quẩn ở đây làm gì? Họ là đức chúa trời của chính mình thì họ còn giương ngọn cờ tin Đức Chúa Trời để làm gì? Chẳng phải là để lừa dối người khác sao? Chẳng phải họ đang lừa dối bản thân sao? Nếu những người như vậy có thái độ này đối với Đức Chúa Trời, thì họ có thể nghe lời không? (Thưa, tuyệt đối không thể.) Ngay cả với một chuyện nhỏ như vậy mà họ cũng không thể nghe lời Đức Chúa Trời hoặc thuận phục Ngài, thì lời Đức Chúa Trời không có tác dụng với họ, họ nghe không lọt tai và không thể thuận phục lời Ngài. Những người như vậy có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không thể.) Vậy còn cách việc được cứu rỗi bao xa? Rất xa, thậm chí không có chút dính dáng nào! Trong lòng, Đức Chúa Trời có sẵn lòng cứu rỗi những người không nghe lời Ngài, những người đọ sức với Ngài không? Chắc chắn là không. Ngay cả suy xét theo tâm tư của con người thì họ cũng không sẵn lòng làm vậy. Nếu ma quỷ và Sa-tan như vậy đối nghịch với ngươi, đọ sức với ngươi khắp nơi, thì ngươi còn có thể cứu rỗi chúng không? Điều đó là không thể nào. Không ai sẵn lòng cứu rỗi dạng người như vậy. Không ai muốn kết bạn với những người như vậy. Trong chuyện nuôi gà nhỏ nhặt như vậy mà bản tính của con người đã bộc lộ ra; trong chuyện nhỏ nhặt như vậy mà con người có thể không nghe lời Ta, vấn đề này chẳng phải nghiêm trọng sao?

Tiếp theo, hãy nói chuyện liên quan đến cừu. Tất nhiên, chuyện này cũng đề cập đến con người. Mùa xuân đã đến. Thời tiết ấm áp, muôn hoa đua nở, cây xanh đâm chồi và cỏ mọc xanh tươi. Mọi thứ đều bắt đầu căng tràn sức sống. Lũ cừu đã ăn cỏ khô suốt mùa đông và không còn muốn ăn nữa, nên chúng mong chờ được ăn cỏ tươi khi cỏ xanh mọc. Vừa hay, đây cũng là lúc cừu cái sinh con nên càng cần ăn cỏ xanh. Chất lượng cỏ càng tốt và số lượng cỏ càng nhiều thì cừu cái càng có nhiều sữa và cừu non càng lớn nhanh; con người cũng vui mừng khi thấy như vậy vì điều này mang lại cho họ hy vọng sẽ có cừu béo, ngon lành để ăn khi mùa thu đến. Và vì con người có hi vọng như vậy, thì liệu có phải họ sẽ tìm mọi cách cho cừu được ăn thêm cỏ tốt để chúng béo khỏe không? Chẳng phải họ sẽ suy nghĩ: "Hiện tại, cỏ xanh ở ngoài đồng cỏ không tốt nên nếu cừu non ăn thì sẽ chậm lớn. Ở đâu có cỏ tốt đây?". Chẳng phải họ nên bỏ chút công sức vào chuyện này sao? Nhưng ai biết được người nuôi cừu đang nghĩ gì. Một hôm, Ta đi xem đàn cừu. Ta thấy lũ cừu non rất khỏe mạnh, chúng nhảy lên khi thấy người, đặt hai chân trước lên cẳng chân người để với lấy họ, muốn nói chuyện với họ. Có một số cừu non mọc sừng nên Ta đã nắm những chiếc sừng nhỏ của chúng và chơi với chúng. Những con cừu non này rất khỏe mạnh nhưng thân rất gầy và khô. Ta suy nghĩ về sự mềm mại của thân cừu non, lông của chúng không dày nhưng vẫn ấm, và Ta nghĩ nếu chúng béo hơn chút thì chẳng phải sẽ tốt hơn sao? Ta nghĩ về chuyện này và hỏi người nuôi cừu: "Có phải cỏ này kém chất lượng không? Có phải cỏ ở ngoài đồng không đủ cho cừu ăn không? Có nên xới đất và trồng cỏ mới để cừu có đủ cỏ xanh ăn không?". Hắn nói: "Không đủ cỏ xanh để ăn. Bây giờ, đàn cừu vẫn ăn cỏ khô". Sau khi nghe điều này, Ta nói: "Bây giờ đang là mùa gì mà ngươi vẫn cho chúng ăn cỏ khô? Những con cừu cái đã sinh con, chúng nên được ăn cỏ xanh tươi ngon. Tại sao ngươi vẫn cho chúng ăn cỏ khô? Các ngươi đã nghĩ biện pháp giải quyết chuyện này chưa?". Hắn đưa ra rất nhiều lý do. Ta bảo hắn xới đồng cỏ thì hắn nói không làm được vì nếu làm như vậy thì bây giờ đàn cừu sẽ không có gì để ăn. Các ngươi nghĩ gì sau khi nghe xong chuyện này? Có cảm thấy gánh nặng gì không? (Thưa, con nghĩ đến biện pháp tìm một đồng cỏ tốt hoặc cắt cỏ ở nơi khác.) Đó là một biện pháp để giải quyết chuyện này. Ngươi phải nghĩ ra biện pháp, đừng chỉ ăn no mà không quan tâm đến bất kỳ chuyện gì khác, cừu cũng cần được ăn no mà. Sau đó, Ta nói với một vài người khác: "Có thể xới đồng cỏ này không? Dù ngươi trồng cỏ vào mùa thu thì đàn cừu vẫn có thể ăn cỏ xanh vào năm sau. Ngoài ra, ở nơi khác còn có hai đồng cỏ. Có thể lùa đàn cừu đến đó mỗi ngày để chúng ăn cỏ tươi không? Nếu luân phiên hai đồng cỏ, chẳng phải đàn cừu sẽ có thể ăn cỏ tươi sao?". Điều Ta nói có dễ thực hiện không? (Thưa, dễ.) Có một số người nói: "Nói thì dễ hơn làm. Ngài luôn nói mọi việc đều dễ thực hiện, sao có thể dễ dàng như vậy? Cừu thì rất nhiều, chúng mà chạy khắp nơi thì không dễ lùa chút nào". Chỉ việc lùa cừu mà họ đã tốn công sức đến vậy, họ có rất nhiều lý do và khó khăn, nhưng cuối cùng cũng đồng ý. Vài ngày sau, Ta lại đi xem thì thấy cỏ đã mọc cao gần nửa người. Ta tự hỏi làm sao cỏ có thể mọc cao đến vậy khi đàn cừu vẫn đang ăn. Sau khi đặt một số câu hỏi, Ta biết được họ không hề đưa đàn cừu đến đây. Họ cũng

có lý do: “Đồng cỏ đó không có chuồng nên cừu bị nóng”. Ta nói: “Sao không làm chuồng cho chúng? Chỉ có vài con cừu. Các ngươi đang làm gì ở đây vậy? Chút chuyện đơn giản này mà cũng không lo được sao?”. Họ trả lời: “Chúng con không tìm được ai làm chuồng”. Ta nói: “Có người làm chuyện khác, tại sao không có người làm chuyện này? Ngươi đã tìm người chưa? Ngươi chỉ quan tâm đến chuyện ăn thịt cừu chứ không quan tâm chuyện nuôi cừu, sao ngươi ích kỷ như vậy? Ngươi muốn ăn thịt cừu nhưng lại không cho chúng ăn cỏ xanh, sao ngươi thất đức như vậy?”. Sau khi bị dồn ép, họ đã làm chuồng và đàn cừu được ăn cỏ xanh. Cho cừu ăn chút cỏ tươi thì có dễ dàng không? Chuyện đơn giản như thế mà khi những người này thực hiện lại khó khăn đến vậy. Ở bước nào họ cũng có viện cớ. Khi có cớ hoặc có chút khó khăn thì họ không làm, chỉ đợi Ta đến xử lý. Ta luôn phải theo dõi, quan sát chuyện này, luôn phải dồn ép họ, không dồn ép thì không được. Tại sao Ta phải bận tâm về một chuyện nhỏ nhặt như cho cừu ăn? Ta chuẩn bị mọi thứ cho các ngươi, vậy tại sao phải tốn nhiều công sức như vậy để các ngươi nghe vài lời của Ta? Ta có bảo các ngươi lên núi đao, xuống biển lửa không? Hay chuyện này quá khó để thực hiện? Chuyện này chẳng phải nằm trong phận sự của ngươi sao? Tất cả những chuyện này đều trong khả năng của ngươi, trong phạm vi ngươi có thể làm. Yêu cầu của Ta không cao, tại sao ngươi không thể đạt được? Vấn đề nằm ở đâu? Ta có yêu cầu ngươi đóng tàu không? (Thưa, không.) Vậy, giữa chuyện Ta bảo ngươi làm và chuyện đóng tàu thì sự chênh lệch lớn đến mức nào? Quá lớn. Chuyện Ta bảo ngươi làm thì có thể làm xong chỉ trong một hoặc hai ngày, chỉ cần một vài lời, là chuyện có thể thực hiện được. Đóng tàu là chuyện lớn lao, phải mất hàng trăm năm. Ta dám nói rằng nếu các ngươi sinh cùng thời đại với Nô-ê, thì không ai trong số các ngươi có thể nghe lời Đức Chúa Trời. Khi Nô-ê nghe lời Đức Chúa Trời, khi ông đóng tàu từng chút một theo lệnh của Đức Chúa Trời, các ngươi sẽ là những người đứng một bên mà cản trở, châm biếm, chế giễu, chê cười ông. Các ngươi chắc chắn là loại người như vậy. Ngươi không hề có thái độ nghe lời và thuận phục mà ngược lại, ngươi yêu cầu Đức Chúa Trời ân đãi đặc biệt với ngươi, cũng như đặc biệt ban phúc và khai sáng cho ngươi. Sao ngươi có thể không biết liêm sỉ như vậy? Các ngươi nói xem, trong những chuyện Ta vừa nói, chuyện nào nằm trong phận sự của Ta? Chuyện nào Ta phải làm? (Thưa, không có chuyện nào cả.) Tất cả những chuyện này là của con người, không phải của Ta. Ta có thể bỏ mặc các ngươi. Vậy, tại sao Ta phải quan tâm? Ta làm vậy không phải vì đó là nghĩa vụ của Ta mà là vì lợi ích của các ngươi. Không ai trong số các ngươi bận tâm về chuyện này, không ai trong số các ngươi lo trách nhiệm này, không ai trong số các ngươi có lòng tốt này, nên Ta phải bận tâm nhiều hơn. Các ngươi chỉ cần nghe lời và phối hợp, đây là một chuyện rất đơn giản thế mà các ngươi còn không làm được chút gì. Các ngươi có còn là con người không?

Còn có một chuyện nghiêm trọng hơn. Có một nơi đang xây nhà. Ngôi nhà này khá cao, không gian khá rộng. Bên trong bài trí khá nhiều đồ đạc, và nếu muốn di chuyển chúng thuận tiện thì ít nhất phải có một bộ cửa đôi, cửa phải cao ít nhất tám thước. Người bình thường hẳn sẽ suy nghĩ về mọi chuyện này. Nhưng có người nhất quyết

muốn lắp cửa đơn cao sáu thước. Hắn không nghe lời khuyên của người khác, ai nói gì hắn cũng không nghe. Hắn có phải là người hồ đồ không? Hắn là kẻ khốn nạn tột cùng. Sau này, khi có người nói cho Ta chuyện này thì Ta bảo hắn: "Ngươi phải lắp cửa đôi, và cửa phải cao hơn". Hắn miễn cưỡng đồng ý. Ngoài mặt thì hắn đồng ý, nhưng sau lưng thì hắn nói gì? "Lắp cửa cao như thế làm cái gì? Cửa thấp hơn thì có gì sai?". Sau đó, khi Ta đi xem lại thì thấy chỉ có thêm một cánh cửa được lắp còn chiều cao vẫn như cũ. Tại sao chiều cao vẫn thế? Không thể lắp cửa cao hơn hay cửa sẽ chạm trần nhà? Có chuyện gì vậy? Chỉ là hắn không muốn nghe lời, ý hắn là: "Ngài có thể ra quyết định sao? Con là trùm sò ở đây và có quyền ra quyết định. Chỉ có người khác nghe con chứ con không phải nghe người khác. Ngài biết gì chứ? Ngài có hiểu về kiến trúc không?". Không hiểu về kiến trúc thì Ta không thấy được tỷ lệ trông như thế nào sao? Nhà cao mà cửa lại thấp như vậy, khi có người cao trên một mét chín bước qua mà không cúi xuống thì sẽ đập đầu vào khung. Đây là loại cửa gì vậy? Ta không cần hiểu về xây dựng – ngươi nói xem, ý kiến của Ta có hợp lý không? Có thiết thực không? Nhưng hắn không hiểu được sự thiết thực này, chỉ biết tuân theo quy định, còn nói: "Cửa chỗ chúng con đều như thế này, sao phải lắp cao như ngài nói. Ngài bảo con làm thì con làm theo cách này. Ngài không cần con làm thì thôi! Cách con làm là như vậy, con sẽ không nghe lời ngài!". Đây là thứ gì vậy? Các ngươi nói xem, còn có thể dùng hắn nữa không? (Thưa, không.) Không thể dùng hắn thì nên làm sao? Mặc dù những người như vậy có ra sức một chút trong nhà Đức Chúa Trời và không bị đuổi ngay, và mặc dù các anh chị em có thể chịu đựng được, Ta có thể chịu đựng được, nhưng với nhân tính như vậy – chưa nói họ có hiểu lẽ thật hay không – thì làm việc và sống trong môi trường như nhà Đức Chúa Trời, liệu họ có thể ở lại được không? (Thưa, không thể.) Chúng ta có cần đuổi họ không? (Thưa, không cần.) Họ có thể ở lại hội thánh lâu không? (Thưa, không thể.) Tại sao không thể? Không nói đến việc liệu họ có thể hiểu được lời người khác không, tâm tính của họ là như vậy, bỏ ra chút sức thì đã muốn ra oai, đã muốn ra quyết định. Trong nhà Đức Chúa Trời thì có làm như vậy được không? Họ chẳng là gì cả thế mà vẫn nghĩ mình không tệ, cảm thấy mình là trụ cột, là rường cột trong nhà Đức Chúa Trời, vẫn muốn làm xằng làm bậy, muốn ra quyết định. Họ chắc chắn sẽ gặp chuyện và không ở lại lâu. Với những người như thế này, ngay cả khi nhà Đức Chúa Trời không đuổi họ, thì sau khi ở đây một thời gian, họ sẽ thấy mọi người trong nhà Đức Chúa Trời luôn nói về lẽ thật, về nguyên tắc; họ không hứng thú với chuyện này, những lề lối làm việc của họ không thi triển được ở đây. Dù đi đâu và làm gì thì họ cũng không thể phối hợp với người khác, và luôn muốn ra quyết định, nhưng lại không được và họ thấy mình bị hạn chế ở mọi nơi. Lâu ngày, hầu hết anh chị em đều hiểu lẽ thật và nguyên tắc; trong khi những người này hoành hành ngang ngược, muốn làm thủ lĩnh và ra quyết định, cũng như không hành động theo nguyên tắc, thì nhiều người nhìn họ bằng ánh mắt kỳ thị – họ có chịu nổi không? Đến lúc đó, họ sẽ cảm thấy không hợp với những người này, rằng họ bẩm sinh vốn không thuộc về nơi này, và đang ở sai chỗ: "Sao mình lại vô tình lạc vào nhà đức chúa trời nhỉ? Thì ra suy nghĩ của mình quá đơn giản, nghĩ rằng nếu ra sức một chút thì mình có thể tránh

được tai họa, rồi sẽ được phúc. Nhưng không ngờ chuyện không phải vậy!". Họ bẩm sinh vốn không thuộc về nhà Đức Chúa Trời; sau khi ở lại một thời gian, họ không còn hứng thú, không còn hăng hái, và không cần đuổi thì họ cũng tự bỏ đi.

Có một số người nói: "Sao chuyện gì Ngài cũng quan tâm vậy? Ngài thích chõ mũi vào chuyện người khác phải không? Ngài chõ mũi vào chuyện người khác để tạo dựng uy tín, tìm cảm giác tồn tại của mình, và cho người khác biết Ngài không gì là không làm được phải không?". Các ngươi nói xem, Ta không quan tâm thì có được không? Thực ra, Ta không muốn quan tâm những chuyện này, chúng là trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, nhưng nếu Ta không quan tâm thì sẽ xảy ra chuyện xấu, và công tác sau này sẽ bị ảnh hưởng. Nếu các ngươi có thể giải quyết và nghe lời, thì Ta còn cần quan tâm những chuyện này sao? Nếu Ta không quan tâm các ngươi thì các ngươi sẽ không sống thể hiện ra bất kỳ hình dáng con người nào, sống cũng không tốt, làm gì cũng không xong. Ấy thế mà các ngươi vẫn không nghe lời Ta. Ta sẽ nói cho các ngươi về chuyện đơn giản nhất là vệ sinh và quản lý môi trường sống. Các ngươi làm như thế nào với chuyện vô cùng nhỏ này? Nếu Ta đến một nơi mà không báo trước cho các ngươi thì nơi đó sẽ cực kỳ bẩn thỉu, bừa bộn, và các ngươi phải dọn dẹp ngay, trong lòng sẽ thấy khó chịu và bất an. Nếu Ta đến mà báo trước cho các ngươi thì tình hình không tệ như thế, nhưng các ngươi nghĩ Ta không biết chuyện gì đang xảy ra sau lưng sao? Đây đều là những chuyện nhỏ, những khía cạnh đơn giản nhất và cơ bản nhất của nhân tính bình thường. Nhưng các ngươi đều lười biếng như vậy thì liệu có thể thực sự làm tốt bổn phận của mình không? Ta đã ở một số nơi của Trung Quốc đại lục trong mười năm, dạy con người ở đó cách gấp chăn, phơi chăn, quét nhà và đốt bếp lò trong nhà. Nhưng dạy mười năm mà vẫn không dạy được. Là do Ta không biết dạy sao? Không, là do những người này quá vô lại. Sau này, Ta không dạy nữa. Mỗi khi đến nơi nào thấy chăn chưa được gấp là Ta sẽ quay người rời đi. Tại sao Ta làm như vậy? Ta thấy có mùi và kinh tởm. Tại sao Ta phải ở lại một nơi còn tệ hơn chuồng lợn? Ta không ở đó đâu. Ngay cả những vấn đề nhỏ này, con người cũng khó thay đổi. Nếu Ta nâng lên đến mức tuân theo con đường của Đức Chúa Trời và ý chỉ của Ngài, thì Ta nói thẳng, các ngươi thậm chí còn không dính dáng được chút nào. Điểm chính mà Ta muốn nói hôm nay là gì? Nghe lời Đức Chúa Trời là rất quan trọng, đừng xem thường. Nghe lời Đức Chúa Trời không có nghĩa ngươi phải phân tích, nghiên cứu, thảo luận, thăm dò, truy xét nguyên nhân, cố gắng tìm ra nguyên do, mà có nghĩa là ngươi nên thực hiện, chấp hành lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán với ngươi, ra lệnh cho ngươi làm nhiệm vụ hoặc giao phó việc cho ngươi, điều Ngài muốn thấy tiếp theo là hành động của ngươi và cách ngươi thực hiện từng bước một. Đức Chúa Trời không quan tâm ngươi có hiểu hay không, Ngài cũng không quan tâm liệu trong lòng ngươi có tò mò hay nảy sinh nghi ngờ về chuyện này hay không. Ngài muốn xem liệu ngươi có làm hay không, có thái độ nghe lời và thuận phục hay không.

Tình cờ, Ta nói chuyện với một số người về vấn đề trang phục cho các tiết mục. Nguyên tắc chính là màu sắc và kiểu dáng của trang phục phải đoan trang, đứng đắn,

trang nhã và có khí chất. Quần áo không được lố lăng, ngoài ra, không cần tốn quá nhiều tiền, không cần phải đến từ nhà thiết kế đặc biệt, càng không cần phải đến các cửa hàng nhãn hiệu cao cấp để mua. Quan điểm của Ta là trang phục phải khiến người biểu diễn trông có khí chất, đoan trang, đứng đắn và phải chỉnh tề. Trang phục cũng không có giới hạn về màu sắc, ngoại trừ việc tránh bất cứ màu sắc nào trông quá buồn tẻ hoặc tối trên sân khấu. Hầu hết các màu sắc khác đều ổn: đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím – không có quy định nào cả. Tại sao có nguyên tắc này? Vạn vật do Đức Chúa Trời tạo ra có đủ loại màu sắc. Hoa, cây cối, thực vật và các loài chim đều có đủ loại màu sắc. Cho nên, chúng ta không thể có bất kỳ quan niệm hay quy định nào về màu sắc. Nói xong, Ta sợ họ không hiểu nên đã hỏi lại, và khi tất cả người nghe nói rằng họ đều hiểu thì Ta mới yên tâm. Phần còn lại có thể được thực hiện theo nguyên tắc Ta đã nói. Chuyện này có đơn giản không? Có phải là chuyện lớn không? So với chuyện đóng tàu thì chuyện này lớn hơn hay nhỏ hơn? (Thưa, nhỏ hơn.) So với chuyện Áp-ra-ham dâng Y-sác thì chuyện này có khó không? (Thưa, không khó.) Chuyện này không có chút khó khăn nào, rất đơn giản, và chỉ là vấn đề quần áo. Con người đã tiếp xúc với quần áo từ khi sinh ra nên chuyện này không khó khăn gì. Nhất là Ta đã chỉ ra nguyên tắc rồi, nên con người càng dễ chấp hành hơn nữa, điều quan trọng là liệu họ có nghe lời và sẵn lòng làm hay không. Sau một thời gian, một số tiết mục và phim được sản xuất, Ta thấy tất cả trang phục của các nhân vật chính đều là màu lam. Ta suy nghĩ: "Đầu óc của những người sản xuất tiết mục này có vấn đề gì không? Những gì Ta nói đã rất rõ ràng. Ta không quy định rằng trang phục phải có màu lam, rằng ai không mặc màu lam thì không được phép lên sân khấu. Có chuyện gì với những người này vậy? Điều gì đã sai khiến và chi phối họ? Phải chăng xu hướng ở thế giới bên ngoài đã thay đổi, và bây giờ con người chỉ mặc màu lam? Cũng không đúng. Thế giới bên ngoài không có quy định nào về màu sắc và kiểu dáng, con người mặc đủ mọi loại màu sắc. Thật kỳ lạ khi tình hình này lại xảy ra trong hội thánh chúng ta. Ai kiểm tra trang phục lần cuối? Ai kiểm soát chuyện này? Có ai đang giật dây không?". Quả thực có người đang giật dây chuyện này; cho nên, mọi trang phục dù theo kiểu dáng gì thì cũng chỉ có màu lam, không có ngoại lệ. Ta nói gì cũng không có tác dụng. Họ đã sớm quyết định rằng tất cả quần áo phải có màu lam, không được mặc gì khác ngoài màu lam. Màu lam đại diện cho thuộc linh và sự thánh khiết, là màu biểu tượng của nhà Đức Chúa Trời. Nếu trang phục không phải màu lam thì họ không cho phép biểu diễn, và cũng không dám biểu diễn. Ta nói những người này tiêu tùng rồi. Chuyện này đơn giản như vậy, Ta đã giải thích từng điểm rất rõ ràng và sau cùng còn xác nhận để chắc chắn họ đã hiểu; chỉ khi hai bên đều nhất trí thì Ta mới kết thúc chủ đề. Cuối cùng kết quả thế nào? Lời của Ta giống như không khí, không ai coi trọng. Họ vẫn làm và thực hành theo ý mình, không ai thực hiện và tiến hành theo lời Ta nói. Khi họ nói mình đã hiểu, thì ý họ là gì? Những người này đang trêu đùa Ta. Họ buôn chuyện suốt ngày như những bà bác ngoài đường. Cách họ nói chuyện và thái độ của họ với Ta cũng như vậy. Cho nên, trong lòng Ta cảm thấy thái độ của những người này với Đấng Christ cũng là thái độ của họ với

Đức Chúa Trời, đó là thái độ rất đáng lo ngại, một tín hiệu nguy hiểm, một tín hiệu xấu. Các ngươi có muốn biết tín hiệu này là gì không? Các ngươi nên biết. Ta phải nói với các ngươi chuyện này, và các ngươi phải nghe cho rõ: Đánh giá từ biểu hiện của các ngươi và từ thái độ của các ngươi với lời Đức Chúa Trời, rất nhiều người sẽ rơi vào tai họa; một số người sẽ rơi vào tai họa và bị trừng phạt, một số người sẽ bị tinh luyện, và tai họa là điều khó tránh khỏi. Kẻ nào bị trừng phạt sẽ chết ngay, sẽ diệt vong; còn những người được tinh luyện trong tai họa, nếu có thể nghe lời, thuận phục, có thể đứng vững và có lời chứng, thì thử thách khó khăn nhất sẽ kết thúc; nếu không thì sau này họ không còn hi vọng nữa, sẽ gặp nguy hiểm và không còn cơ hội nữa. Các ngươi đã nghe rõ chưa? (Thưa, đã rõ.) Với các ngươi, đây có phải là chuyện tốt không? Tóm lại, với Ta đó không phải là điềm tốt. Ta cảm thấy đó là một tín hiệu xấu. Ta đã nói cho các ngươi sự thật; lựa chọn thế nào là quyền tự do của các ngươi. Ta không nói chuyện này thêm nữa, không nhắc lại và không nói lại lần thứ hai.

Chủ đề mà Ta thông công hôm nay là cách đối đãi với lời Đức Chúa Trời. Lắng nghe và thuận phục lời Ngài là rất quan trọng. Có thể chấp hành, thực hiện và đưa lời Ngài vào thực hành là rất quan trọng. Có một số người nói: “Ngay cả bây giờ, chúng con vẫn không biết cách đối đãi với Đấng Christ”. Cách đối đãi với Đấng Christ rất đơn giản: Thái độ của ngươi với Đấng Christ là thái độ của ngươi với Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, thái độ của ngươi với Đức Chúa Trời là thái độ của ngươi với Đấng Christ. Tất nhiên, thái độ của ngươi với Đấng Christ là thái độ của ngươi với Đức Chúa Trời trên trời. Thái độ của ngươi với Đấng Christ là thực tế nhất, có thể thấy được, và đó chính xác là điều Đức Chúa Trời muốn dò xét. Con người muốn hiểu rốt cuộc nên đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào thì đúng ý Ngài muốn, chuyện này rất đơn giản. Có ba điều: thứ nhất là thành thật, thứ hai là tôn trọng, học cách tôn trọng Đấng Christ; và thứ ba, cũng là điều quan trọng nhất, là nghe lời Ngài. Để nghe lời Ngài thì nghe bằng tai hay bằng cái gì khác? (Thưa, bằng trái tim.) Ngươi có trái tim không? Nếu có thì hãy nghe bằng trái tim. Chỉ khi nghe bằng trái tim thì ngươi mới hiểu được và có thể đưa vào thực hành. Ba điều này đều rất đơn giản; theo đúng nghĩa đen thì dễ hiểu, về mặt đạo lý thì dễ làm. Nhưng làm thế nào và làm được hay không thì tùy thuộc vào các ngươi; Ta sẽ không giải thích thêm. Có một số người nói: “Ngài chỉ là một người bình thường. Tại sao chúng con phải thành thật với ngài? Tại sao phải tôn trọng ngài? Tại sao phải nghe lời ngài?”. Ta có lý do, và cũng là ba lý do. Hãy nghe kỹ và xem những gì Ta nói có lý hay không. Nếu thấy có lý, các ngươi nên tiếp nhận; nếu không thấy có lý thì có thể không tiếp nhận, và có thể tìm con đường khác. Lý do thứ nhất, kể từ khi ngươi tiếp nhận giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời, ngươi đã ăn, uống, hưởng thụ, và cầu nguyện-đọc từng lời Ta nói. Lý do thứ hai, bản thân ngươi thừa nhận mình là người đi theo Đức Chúa Trời Toàn Năng, rằng ngươi là một trong những tín đồ của Ngài. Vậy, có thể nói rằng ngươi thừa nhận mình là người đi theo xác thịt bình thường mà Đức Chúa Trời nhập thể không? Có thể nói như vậy. Tóm lại, lý do thứ hai là ngươi thừa nhận mình là người đi theo Đức Chúa Trời Toàn Năng. Lý do thứ ba, cũng là quan

trọng nhất: Trong toàn thể nhân loại, chỉ có Ta xem các ngươi là con người. Điều này có quan trọng không? (Thưa, quan trọng.) Các ngươi không thể tiếp nhận điều nào trong ba điều này? Các ngươi nói xem, có điều nào Ta vừa nói mà không chân thực, không khách quan, không đúng sự thật không? (Thưa, không có.) Tổng cộng có sáu điều. Ta sẽ không đi vào chi tiết từng điều; các ngươi hãy tự ngẫm nghĩ. Ta đã nói rất nhiều về những chủ đề này nên các ngươi sẽ có thể hiểu được.

Ngày 4 tháng 7 năm 2020

BÀI BÀN THÊM 3

NÔ-Ê VÀ ÁP-RA-HAM ĐÃ LẮNG NGHE LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ THUẬN PHỤC NGÀI NHƯ THẾ NÀO (PHẦN 2)

Ở buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về điều thứ mười trong những sự thể hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: "Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời". Chúng ta đã thông công cụ thể về những nội dung nào? (Thưa, Đức Chúa Trời chủ yếu thông công về cách tiếp cận với lời Ngài.) Điều này có liên quan đến điều thứ mười không? (Thưa, có. Bởi vì trong điều "Họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời", một trong những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ là họ chỉ lắng nghe nhưng không chịu phục, cũng không thuận theo lời của Đấng Christ. Họ không nghe lời Đức Chúa Trời, cũng không thực hành theo lời Ngài. Trong buổi nhóm họp lần trước, Đức Chúa Trời đã thông công về cách tiếp cận với lời Ngài, cách nghe lời Ngài, và sau đó là cách thực hiện và chấp hành lời Ngài.) Các ngươi hiểu mọi điều này rồi phải không? Trong buổi nhóm họp trước, Ta đã kể hai câu chuyện: một câu chuyện về Nô-ê, và một câu chuyện về Áp-ra-ham. Đây là hai câu chuyện kinh điển trong Kinh Thánh. Rất Nhiều người biết và hiểu về những câu chuyện này, nhưng rất ít người sau khi hiểu được chúng rồi thì biết được cách tiếp cận những lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Vậy, mục đích chính của việc chúng ta thông công về hai câu chuyện này là gì? Đó là để khiến mọi người biết được rằng, với tư cách là một con người và một loài thọ tạo, họ nên tiếp cận những lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời như thế nào – và về vị trí mà một loài thọ tạo nên đứng, và thái độ họ nên có, khi đối diện với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và khi lắng nghe lời Đức Chúa Trời. Đây là những điều chính. Kể hai câu chuyện trong lần thông công trước chính là vì muốn người ta biết và hiểu lẽ thật này. Vì vậy, sau khi chúng ta đã thông công về hai câu chuyện này, các ngươi giờ đây đã rõ về cách thuận phục Đấng Christ và lắng nghe lời Ngài, về thái độ mà người ta nên có, về góc độ và vị trí mà họ nên đứng khi đối đãi với Đấng Christ và tiếp cận những lời do Đấng Christ phán, cũng như về cách người ta nên tiếp cận những lời và yêu cầu đến từ Đức Chúa Trời, và những lẽ thật nên được hiểu trong điều này chưa? (Thưa, điều thứ nhất là thẳng thắn với Đấng Christ, điều thứ hai là học cách tôn trọng Đấng Christ, và điều thứ ba là nghe lời, để tâm mà nghe lời Đức Chúa Trời.) Ngươi ghi nhớ các quy tắc rồi. Nếu Ta không nói về những quy tắc này, liệu các ngươi có thể đúc kết được chúng từ hai câu chuyện Ta đã kể không? (Thưa, chúng con chỉ đúc kết được một điều, đó là Đức Chúa Trời phán gì thì chúng con đều phải nghe.) Tất cả những gì các ngươi có thể đúc kết được là những cách hành động đơn giản, mang tính quy định và mang tính lý luận; các ngươi vẫn không hiểu, không biết được những lẽ thật mọi người nên tìm kiếm và hiểu nằm bên trong điều này. Vậy, hôm nay, chúng ta hãy thông công chi tiết câu chuyện của Nô-ê và Áp-ra-ham.

I. Thái độ của Nô-ê đối với lời Đức Chúa Trời

Đầu tiên chúng ta hãy nói về câu chuyện của Nô-ê. Ở buổi nhóm họp trước, chúng ta đã nói sơ lược về những nguyên nhân và hậu quả trong câu chuyện về Nô-ê. Tại sao chúng ta chỉ nói sơ lược? Bởi vì hầu hết mọi người đều đã biết những nguyên nhân, hậu quả và các tình tiết cụ thể của câu chuyện này. Nếu có bất kỳ chi tiết nào ngươi không rõ lắm, ngươi có thể tra khảo chúng trong Kinh Thánh. Những gì chúng ta sẽ thông công hôm nay không phải là những chi tiết cụ thể của câu chuyện này, mà là về việc Nô-ê, nhân vật chính của câu chuyện, đã tiếp cận lời Đức Chúa Trời như thế nào, những lẽ thật nào mà người ta nên hiểu từ câu chuyện này, và, sau khi Đức Chúa Trời đã nhìn thấy mọi việc mà Nô-ê làm, thì thái độ, tâm tư, và sự đánh giá của Ngài về Nô-ê thế nào. Đây là nội dung chi tiết mà chúng ta nên thông công. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với Nô-ê và sự đánh giá của Ngài về những gì Nô-ê đã làm đủ để cho chúng ta hiểu rõ những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở nhân loại, ở những người theo Ngài và ở những người Ngài cứu rỗi rốt cuộc là gì. Trong chuyện này có lẽ thật nào để tìm kiếm không? Cái gì có lẽ thật để tìm kiếm thì cái đó đáng để mổ xẻ, suy ngẫm và thông công chi tiết. Chúng ta sẽ không nói lại các chi tiết cụ thể về câu chuyện Nô-ê. Những gì chúng ta sẽ thông công hôm nay là lẽ thật có thể tìm kiếm trong các thái độ khác nhau của Nô-ê đối với Đức Chúa Trời, cũng như những yêu cầu và tâm ý của Đức Chúa Trời mà người ta nên hiểu từ sự đánh giá của Đức Chúa Trời đối với Nô-ê.

Nô-ê là một thành viên bình thường của nhân loại, là người thờ phượng và đi theo Đức Chúa Trời. Khi lời Đức Chúa Trời đến trên ông, thái độ của ông không phải là chần chừ, trì hoãn hay thủng thẳng. Thay vào đó, ông lắng nghe lời Đức Chúa Trời hết sức nghiêm túc, ông lắng nghe mọi câu mọi chữ mà Đức Chúa Trời phán một cách hết sức cẩn thận và để tâm, chú tâm lắng nghe và ghi nhớ mọi điều Đức Chúa Trời đã lệnh cho ông, không dám lơ là bất kỳ điều gì. Trong thái độ của ông đối với Đức Chúa Trời và với lời Đức Chúa Trời có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, đều cho thấy rằng Đức Chúa Trời có địa vị trong lòng ông, và rằng ông thuận phục Đức Chúa Trời. Ông đã chăm chú lắng nghe xem Đức Chúa Trời phán gì, nội dung trong lời Đức Chúa Trời là gì, và Đức Chúa Trời bảo ông làm gì. Ông chú tâm lắng nghe – không phải để phân tích, mà là để tiếp nhận. Trong lòng ông không có sự cự tuyệt, ác cảm hay thấy phiền gì cả; thay vào đó, ông bình tĩnh, chăm chú và để tâm ghi nhớ mỗi một câu, mỗi một chuyện mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở ông. Sau khi Đức Chúa Trời dặn dò điều gì, Nô-ê đều dùng phương thức của mình mà ghi lại thật chi tiết mọi điều Đức Chúa Trời đã phán và giao phó cho ông. Sau đó, ông gác lại công việc của mình, phá vỡ các thói quen thường nhật và kế hoạch sinh hoạt vốn có của mình, và bắt đầu chuẩn bị cho tất cả những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông làm, bắt đầu chuẩn bị mọi vật tư cần thiết cho chiếc tàu mà Đức Chúa Trời yêu cầu ông đóng. Ông không dám lơ là bất kỳ lời nào của Đức Chúa Trời, bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời yêu cầu, hoặc bất kỳ chi tiết nào về những gì được yêu cầu ở ông trong lời Đức Chúa Trời. Bằng phương thức riêng của mình, ông đã ghi lại những

điểm chính và chi tiết về tất cả những gì Đức Chúa Trời yêu cầu và giao phó cho ông, sau đó suy ngẫm và cân nhắc về chúng, hết lần này đến lần khác. Tiếp theo, Nô-ê đi tìm mọi vật liệu mà Đức Chúa Trời bảo ông chuẩn bị. Đương nhiên, sau mỗi lời dặn dò mà Đức Chúa Trời ban cho ông, thì ông dùng cách riêng của mình mà lập kế hoạch và sắp xếp tường tận cho tất cả những gì Đức Chúa Trời đã ủy thác và dặn dò – rồi ông dựa vào các kế hoạch và sắp xếp của mình, cùng từng chi tiết cũng như từng bước riêng lẻ trong yêu cầu của Đức Chúa Trời mà thực hiện và chấp hành từng bước một. Trong suốt toàn bộ quá trình, mọi việc Nô-ê đã làm, dù lớn hay nhỏ, đáng chú ý hay không trong mắt con người, đều là những gì ông được Đức Chúa Trời dặn dò, và là những gì mà lời Đức Chúa Trời đã nói đến và yêu cầu. Từ tất cả những biểu hiện của Nô-ê sau khi ông tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, rõ ràng là thái độ của ông đối với lời Đức Chúa Trời không đơn thuần là chỉ lắng nghe là xong – càng không phải là nghe rồi thì chọn thời điểm nào mình có tâm trạng tốt, hoàn cảnh thích hợp, hoặc thời cơ thuận lợi thì mới làm. Thay vào đó, ông gác lại công việc của mình, phá bỏ lệ thường trong cuộc sống của mình và đặt việc đóng chiếc tàu mà Đức Chúa Trời đã lệnh cho là đại sự lớn nhất trong cuộc sống và cuộc đời của ông kể từ đó trở đi, rồi thực hiện như vậy. Thái độ của ông đối với sự ủy thác của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời không phải là hờ hững, chiếu lệ hay tùy theo ý riêng mình, càng không phải là thái độ cự tuyệt; thay vào đó, ông hết lòng lắng nghe lời Đức Chúa Trời, và để tâm ghi nhớ, suy ngẫm về chúng. Thái độ của ông đối với lời Đức Chúa Trời là thái độ tiếp nhận và thuận phục. Đối với Đức Chúa Trời, chỉ có như vậy mới là thái độ mà một loài thọ tạo đích thực nên có đối với lời Ngài. Trong thái độ này, không có sự kháng cự, sự chiếu lệ hay là tùy tiện làm càn, và nó cũng không bị lẫn tạp bởi ý định của con người; đó hoàn toàn là thái độ mà một loài thọ tạo nên có.

Sau khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, Nô-ê bắt đầu lập kế hoạch đóng con tàu mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông. Ông đã tìm bằng được các vật liệu, con người và công cụ cần thiết khác nhau để đóng tàu. Đương nhiên, điều này liên quan đến rất nhiều thứ; nó không dễ dàng và đơn giản như câu chữ gợi lên. Trong thời đại tiền công nghiệp đó, một thời đại mà mọi thứ đều được làm bằng nhân lực, bằng đôi tay, thì có thể hình dung sẽ khó khăn đến thế nào để xây dựng một con tàu như thế, một thứ khổng lồ như thế và hoàn thành việc đóng tàu mà Đức Chúa Trời giao phó. Tất nhiên, cách Nô-ê lên kế hoạch, chuẩn bị và thiết kế như thế nào, cũng như việc tìm nguồn đủ loại vật liệu và công cụ khác nhau – những thứ này đều không đơn giản, có khả năng Nô-ê còn chưa bao giờ thấy một con tàu lớn đến thế. Sau khi tiếp nhận sự ủy thác này, nắm bắt được mọi ẩn ý trong lời Đức Chúa Trời, và nhìn nhận từ mọi điều Đức Chúa Trời đã phán, Nô-ê biết rằng đây không phải là chuyện đơn giản hay dễ dàng. Không đơn giản hay dễ dàng nghĩa là gì? Một mặt, nghĩa là sau khi tiếp nhận sự ủy thác này, Nô-ê sẽ có một trọng trách nặng nề trên vai. Hơn nữa, xét từ cách Đức Chúa Trời đích thân triệu gọi Nô-ê và đích thân dặn dò ông về cách đóng tàu, thì đây không phải là chuyện bình thường, đây không phải là chuyện nhỏ. Xét từ những chi tiết mọi câu

chữ Đức Chúa Trời đã phán, đây không phải là chuyện mà bất kỳ người bình thường nào cũng có thể gánh vác được. Việc Đức Chúa Trời triệu gọi Nô-ê và giao phó việc này cho ông, cho thấy trong lòng Đức Chúa Trời đánh giá về ông như thế nào. Đối với chuyện này, tất nhiên Nô-ê có thể lĩnh hội được phần nào tâm ý của Đức Chúa Trời – và khi đã lĩnh hội được tâm ý của Đức Chúa Trời, Nô-ê biết cuộc sống mà ông sẽ đối mặt và ý thức được đủ loại khó khăn mà ông sẽ gặp phải trong thời gian sau này. Mặc dù Nô-ê lĩnh hội và ý thức được rằng việc Đức Chúa Trời giao phó cho ông có rất nhiều khó khăn, và ông sẽ phải đối mặt với những thử thách dữ dội, nhưng trong lòng ông không có ý định kháng cự, mà thay vào đó, lại cảm kích Giê-hô-va Đức Chúa Trời vô cùng. Tại sao Nô-ê cảm kích? Bởi vì Đức Chúa Trời đã bất ngờ giao phó một việc trọng đại đến thế cho ông, đã đích thân chỉ bảo và giải thích từng chi tiết cho ông. Quan trọng hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng đã nói cho Nô-ê toàn bộ câu chuyện, từ đầu đến cuối, về lý do tại sao phải đóng tàu. Đây là một sự kiện trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, là việc riêng của Đức Chúa Trời, và, vì Đức Chúa Trời đã nói với ông về chuyện này, mà Nô-ê đã cảm nhận được tầm quan trọng của nó. Tóm lại, xét từ những dấu hiệu khác nhau này, xét từ ngữ khí của Đức Chúa Trời, và các khía cạnh khác nhau trong chuyện mà Đức Chúa Trời truyền đạt cho Nô-ê, thì Nô-ê có thể cảm nhận được tầm quan trọng của việc Đức Chúa Trời giao phó cho ông đóng tàu, trong lòng ông lĩnh hội được và không dám coi nhẹ nó, cũng không dám bỏ qua bất kỳ chi tiết nào. Do đó, khi Đức Chúa Trời dặn dò xong, và sau khi Nô-ê đã lập kế hoạch xong, thì ông phải bắt tay vào chuẩn bị cho tất cả những việc để đóng tàu, tìm kiếm nhân lực, chuẩn bị đủ loại vật liệu, và, theo lời Đức Chúa Trời mà dần dần tập hợp nhiều loại sinh vật sống khác nhau lên tàu.

Toàn bộ quá trình Nô-ê đóng tàu đầy dẫy khó khăn. Tạm thời, chưa nói đến việc Nô-ê chịu đựng thế nào trước những gió quất mưa dầm nắng gắt, cái nóng thiêu đốt và cái lạnh buốt giá, bốn mùa luân chuyển, năm này qua năm khác. Trước tiên, chúng ta hãy nói về việc đóng tàu là công trình to lớn thế nào, về các loại vật liệu khác nhau phải chuẩn bị, và đủ loại khó khăn mà ông phải đối mặt trong quá trình đóng tàu. Những khó khăn này bao gồm những gì? Trái ngược với tưởng tượng của con người, có những công việc không phải làm một lần là có thể thành công, thay vào đó phải đối diện với nhiều lần thất bại. Sau khi hoàn thành một cái gì đó, nếu thấy không ổn, Nô-ê sẽ tháo rời nó ra, và sau khi ông tháo rời nó ra xong, ông sẽ phải chuẩn bị thêm vật liệu, và làm lại từ đầu. Không giống như ngày nay, khi mọi thứ đều được thực hiện bằng thiết bị điện tử, và một khi đã được thiết lập thì công việc sẽ được thực hiện theo một chương trình đã định sẵn. Người thời này mà làm những việc thủ công này thì đều dùng máy móc, chỉ cần khởi động máy thì tự nó có thể làm xong. Nhưng trong xã hội nguyên thủy của Nô-ê, làm gì cũng cần đến tay chân, làm gì cũng phải tự mình làm lấy, phải dùng đôi mắt, tư duy, để tâm và lao lực. Tất nhiên, hơn thế nữa, người ta còn cần phải dựa vào Đức Chúa Trời; họ cần tìm kiếm Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc. Trong quá trình đối mặt với đủ mọi khó khăn, và trong quá trình ngày đêm đóng tàu, Nô-ê đã phải đối mặt không

chỉ với những tình huống khác nhau xảy ra khi hoàn thành công trình khổng lồ này, mà còn cả những môi trường khác nhau xung quanh ông, cũng như sự chế giễu, phỉ báng và nhục mạ của những người khác. Mặc dù ngày nay chúng ta không đích thân trải qua những cảnh tượng như vậy, nhưng chẳng lẽ chúng ta không thể hình dung ra một vài điều trong vô số khó khăn và thử thách mà Nô-ê đã phải đối mặt, và đã trải nghiệm sao? Trong quá trình đóng tàu, điều đầu tiên Nô-ê đã phải đối mặt là chuyện người nhà không thông hiểu, họ bàn tán, phàn nàn và thậm chí là gièm pha ông. Điều thứ hai là sự phỉ báng, chế giễu, và xét đoán của những người xung quanh ông – người thân, bạn bè của ông, và mọi loại người khác. Nhưng Nô-ê chỉ có một thái độ duy nhất, đó là nghe lời Đức Chúa Trời, và thực hiện lời Đức Chúa Trời cho đến cùng, mãi mãi không thay đổi. Quyết tâm của Nô-ê là gì? “Chừng nào tôi còn sống, chừng nào tôi vẫn còn có thể di chuyển, tôi sẽ không từ bỏ sự ủy thác của Đức Chúa Trời”. Đây là động lực của ông khi thực hiện công trình vĩ đại là đóng tàu, cũng là thái độ của ông khi đối diện với những sự dặn dò của Đức Chúa Trời, và sau khi nghe kỹ lời Đức Chúa Trời. Đối mặt với đủ mọi khó khăn, gian khổ và thử thách, Nô-ê đã không lùi bước. Khi một số công việc kỹ thuật khó khăn hơn khiến ông thường xuyên thất bại và bị hư hại, mặc dù Nô-ê cảm thấy buồn bã và lo âu trong lòng, nhưng khi ông nghĩ đến lời Đức Chúa Trời, khi ông nhớ lại từng câu từng chữ Đức Chúa Trời đã dặn dò mình, và sự nâng cao của Đức Chúa Trời dành cho mình, thì ông thường cảm thấy được khích lệ vô cùng: “Mình không thể từ bỏ, không thể vứt bỏ những gì Đức Chúa Trời đã dặn dò và đã giao phó cho mình; đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và vì mình đã tiếp nhận, đã nghe những lời Đức Chúa Trời phán và tiếng Đức Chúa Trời, đã tiếp nhận điều này từ Đức Chúa Trời, thì mình phải tuyệt đối thuận phục, đó là việc mà một con người phải đạt được”. Vậy nên, dù gặp phải những khó khăn kiểu gì, dù phải đối mặt những lời chế giễu hay gièm pha kiểu gì, dù thân thể kiệt quệ đến đâu, yếu đuối đến đâu, ông cũng không từ bỏ những gì Đức Chúa Trời giao phó cho ông, và ông luôn ghi nhớ trong lòng từng câu từng chữ mà Đức Chúa Trời phán và dặn dò. Bất kể môi trường xung quanh thay đổi như thế nào, bất kể gặp khó khăn to lớn đến đâu, ông cũng tin rằng mọi chuyện đó rồi sẽ qua, chỉ có lời Đức Chúa Trời là không bao giờ qua đi, và chỉ những điều Đức Chúa Trời dặn dò phải làm mới tất nhiên được hoàn thành. Nô-ê mang theo đức tin thật nơi Đức Chúa Trời và sự thuận phục mà ông nên có mà tiếp tục đóng con tàu Đức Chúa Trời đã yêu cầu ông đóng. Ngày này qua ngày nọ, năm này qua năm nọ, tuổi tác Nô-ê ngày càng cao, nhưng đức tin của ông thì không suy giảm, thái độ và quyết tâm của ông đối với việc hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời cũng không thay đổi gì. Mặc dù thể xác ông có những lúc mệt mỏi và yếu ớt, ông đổ bệnh, và yếu đuối trong lòng, nhưng sự quyết tâm và nghị lực của ông đối với việc hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời và thuận phục lời Đức Chúa Trời vẫn không giảm sút. Trong suốt những năm đóng tàu, Nô-ê đã thực hành lắng nghe và thuận phục lời Đức Chúa Trời phán, cũng thực hành một trong những lẽ thật quan trọng là loài thọ tạo và một người bình thường nên hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Toàn bộ quá trình bề ngoài thực ra chỉ là một việc:

đóng tàu; làm tốt và làm xong những gì Đức Chúa Trời bảo ông làm. Nhưng để làm tốt việc này, và hoàn thành nó cho thuận lợi, thì cần điều gì? Nó không đòi hỏi nhiệt tâm của con người, không đòi hỏi khẩu hiệu của con người, càng không đòi hỏi lời thề nguyền ngẫu hứng nhất thời của con người, cũng không đòi hỏi cái gọi là sự ngưỡng mộ dành cho Đấng Tạo Hóa của con người. Không cần những điều này. Đối mặt với việc Nô-ê đóng tàu, thì những cái gọi là sự ngưỡng mộ, những lời thề nguyền, nhiệt tâm, và niềm tin của con người nơi Đức Chúa Trời trong thế giới tinh thần, tất cả đều chẳng có tác dụng gì; đối mặt với đức tin thật và sự thuận phục thật của Nô-ê, thì chúng lộ rõ là quá đỗi nghèo nàn, đáng thương, và chút đạo lý mà con người hiểu được cũng lộ rõ là quá rỗng tuếch, nhợt nhạt yếu ớt, càng lộ rõ là đáng hổ thẹn, bỉ ổi và bẩn thỉu.

Nô-ê đã trải qua 120 năm đóng tàu. 120 năm này không phải là 120 ngày, hay 10 năm, hay 20 năm, mà là dài hơn tuổi thọ của một người bình thường ngày nay đến hàng thập kỷ. Với độ dài thời gian, độ khó để hoàn thành việc này, và tầm cỡ của kỹ thuật liên quan, nếu Nô-ê không có đức tin thật, nếu đức tin của ông chỉ đơn thuần là một ý nghĩ, một sự gửi gắm, một phần nhiệt tâm, hoặc một loại niềm tin mơ hồ, thì con tàu có thể được hoàn thành không? Nếu sự thuận phục của ông đối với Đức Chúa Trời chỉ là một lời hứa miệng, nếu nó chỉ là một biên bản, một ghi chú, giống như các ngươi đang làm ngày nay, thì có thể đóng được con tàu không? (Thưa, không thể.) Nếu sự thuận phục trong việc tiếp nhận sự ủy thác từ Đức Chúa Trời của ông chỉ là ý chí, quyết tâm và nguyện vọng, thì có thể đóng được con tàu không? Nếu sự thuận phục của Nô-ê đối với Đức Chúa Trời chỉ là sự từ bỏ, dâng mình và trả giá một cách hình thức, chỉ là làm việc nhiều, trả giá nhiều và có lòng trung thành với Đức Chúa Trời trên khẩu hiệu và lý luận, thì có thể đóng được con tàu không? (Thưa, không.) Như vậy thì quá khó! Nếu thái độ của Nô-ê khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời chỉ là một loại giao dịch, chỉ là để được phúc và được ban thưởng, thì có thể đóng được con tàu không? Tuyệt đối không thể! Nhiệt tâm của một người có thể bền bỉ trong 10 hay 20 năm, hoặc 50 hay 60 năm, nhưng khi họ cận kề cái chết và thấy mình chẳng đạt được gì, thì họ sẽ mất đức tin nơi Đức Chúa Trời. Nhiệt tâm bền bỉ trong 20, 50, hoặc 80 năm mà không trở thành sự thuận phục, không trở thành đức tin thật, thì thật đau lòng biết bao. Trong khi đó, đức tin thật và sự thuận phục thật được tìm thấy nơi Nô-ê chính là những gì mà con người ngày nay còn thiếu, và chính những điều mà con người ngày nay nhìn không thấy, không thèm để ý, xem thường, và thậm chí nhìn với sự khinh rẻ. Mỗi lần kể câu chuyện Nô-ê đóng tàu thì mọi người đều nói chuyện say sưa. Ai cũng giảng về chuyện này, có ý kiến về chuyện này. Nhưng Nô-ê có gì, có con đường thực hành thế nào, có thái độ nào mà Đức Chúa Trời muốn, cũng như quan điểm nào đối với sự dặn dò của Đức Chúa Trời, có phẩm chất nhân tính nào trong việc lắng nghe và thực hành lời Đức Chúa Trời, những chuyện này thì chẳng ai nghĩ đến, cũng chẳng ai suy ngẫm. Vì vậy Ta nói rằng con người ngày nay không xứng để kể câu chuyện về Nô-ê, bởi vì khi bất kỳ ai kể câu chuyện này, họ đều coi Nô-ê không hơn gì một nhân vật huyền thoại, thậm chí là một ông già bình thường có bộ râu trắng. Họ thắc mắc trong đầu rằng liệu thật sự có một

người như vậy không, nếu người như vậy có tồn tại thì rốt cuộc là người như thế nào. Trong lòng người ta đặt ra một dấu hỏi, chứ không hề thể nghiệm và lĩnh hội trong lòng xem làm sao đạt được những biểu hiện của Nô-ê sau khi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi chúng ta xem lại câu chuyện Nô-ê đóng tàu, ngươi nghĩ rằng đây là một sự kiện lớn hay nhỏ? Có phải nó chỉ là một câu chuyện bình thường về một ông già đóng tàu thời xưa không? (Thưa, không.) Ở trong nhân loại, Nô-ê là nhân vật đáng để mọi người noi gương nhất về việc kính sợ, thuận phục Đức Chúa Trời và hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, ông là đối tượng được Đức Chúa Trời khen ngợi và cũng là tấm gương mà mọi người đang đi theo Đức Chúa Trời ngày nay nên noi theo. Và điều đáng quý nhất ở ông là gì? Ông chỉ có một thái độ duy nhất đối với lời Đức Chúa Trời: lắng nghe thì tiếp nhận, tiếp nhận thì thuận phục, và thuận phục cho đến chết. Chính thái độ đáng quý nhất trong hết thảy này đã khiến ông được Đức Chúa Trời khen ngợi. Đối với lời Đức Chúa Trời, ông không ứng phó cho qua chuyện, không làm lấy lệ, không nghiên cứu, phân tích, chống đối, hay cự tuyệt trong lòng, rồi sau đó gạt sang một bên trong đầu mình; thay vào đó, ông nghiêm túc lắng nghe, tiếp nhận từng chút một trong lòng mình, rồi suy ngẫm xem nên thực hành lời Đức Chúa Trời thế nào, nên thực hiện lời Đức Chúa Trời thế nào, và nên dựa vào nguyên ý trong lời Đức Chúa Trời mà thực hành như thế nào để không bị méo mó. Trong khi suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, trong lòng ông cũng thầm tự nhủ: “Đây là lời Đức Chúa Trời, là sự dặn dò của Đức Chúa Trời, sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và là trách nhiệm không thể trốn tránh, tôi phải thuận phục, không được bỏ qua bất kỳ chi tiết nào, không được đi ngược lại bất kỳ ý nào của Đức Chúa Trời, cũng không được bỏ qua bất kỳ chi tiết nào trong những gì Ngài nói. Nếu không làm được như vậy thì mình không xứng đáng được gọi là con người, không xứng đáng với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và không xứng đáng với sự nâng cao của Ngài. Nếu không hoàn thành được tất cả những gì Đức Chúa Trời đã bảo và giao phó cho mình mà đời này mình không hoàn thành, thì mình sẽ hối hận về sau. Hơn thế nữa, mình sẽ phụ sự ủy thác của Đức Chúa Trời và sự nâng cao của Ngài dành cho mình. Mình sẽ không còn mặt mũi nào quay về trước mặt Đấng Tạo Hóa nữa”. Mọi điều Nô-ê suy nghĩ trong lòng, mọi quan điểm và thái độ của ông, tất cả những điều này quyết định việc ông có thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, và làm cho lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực, làm cho lời Đức Chúa Trời sinh hoa kết quả, làm cho lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm và thành tựu thông qua nỗ lực và công sức vất vả của ông, làm cho lời Đức Chúa Trời thông qua ông mà trở thành một điều thực tế, và không để sự ủy thác của Đức Chúa Trời trở thành con số không. Xét mọi điều Nô-ê đã nghĩ, mọi tâm tư ý niệm nảy sinh trong lòng ông, và thái độ của ông đối với Đức Chúa Trời, thì Nô-ê xứng đáng với việc mà Đức Chúa Trời giao phó, ông là người được Đức Chúa Trời tin tưởng, và là người được Đức Chúa Trời ưu ái. Đức Chúa Trời xét kỹ từng lời nói và việc làm của con người, xét kỹ những tâm tư ý niệm của họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, bởi Nô-ê có thể suy nghĩ như thế, nên Ngài đã không chọn lầm. Nô-ê gánh vác được sự ủy thác và tín nhiệm của Đức Chúa Trời, và ông có thể hoàn thành

sự ủy thác của Đức Chúa Trời: trong toàn thể nhân loại, ngoài ông ra, không thể chọn được người thứ hai.

Trong mắt Đức Chúa Trời, để hoàn thành việc lớn như đóng tàu này thì Nô-ê là lựa chọn duy nhất. Vậy Nô-ê có những điều gì? Thực ra là có hai điều: đức tin thật và sự thuận phục thật. Trong lòng Đức Chúa Trời, đây là những tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu ở con người. Có đơn giản không? (Thưa, đơn giản.) "Lựa chọn duy nhất" này có cả hai điều đơn giản này, nhưng ngoài Nô-ê ra, thì không một ai có cả. Một số người nói: "Làm sao có thể thế được? Chúng con hiện tại đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp, không màng đến công việc, tiền đồ hay học vị, cũng từ bỏ cả con cái và tài sản. Ngài xem, chúng con có đức tin lớn biết bao, yêu kính Đức Chúa Trời biết bao! Chúng con khác Nô-ê ở điểm gì chứ? Nếu Đức Chúa Trời bảo chúng con đóng một con tàu – à, ngành công nghiệp hiện đại rất phát triển, chúng con chẳng có sẵn nhiều gỗ và công cụ sao? Chúng con mà vận hành máy móc thì cũng có thể làm việc dưới mặt trời thiêu đốt; chúng con cũng có thể làm việc từ sáng sớm đến tối muộn. Hoàn thành chút việc thế này thì có gì to tát? Nô-ê mất 100 năm, nhưng chúng con sẽ không để Đức Chúa Trời phải chờ đợi – chúng con sẽ làm nó trong thời gian ngắn hơn, sẽ chỉ mất 10 năm. Ngài còn nói Nô-ê là lựa chọn duy nhất, nhưng đến hiện tại thì những lựa chọn duy nhất này nhiều rồi. Những người đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp, có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời và thực sự dâng mình như chúng con chẳng lẽ không phải là lựa chọn duy nhất sao? Làm sao Đức Chúa Trời có thể nói rằng Nô-ê là sự lựa chọn duy nhất? Như vậy không phải là quá xem thường chúng con rồi sao?". Những lời này có vấn đề gì không? (Thưa, có.) Có người nói: "Thời của Nô-ê, khoa học kỹ thuật rất lạc hậu. Không có điện, không có máy móc hiện đại, thậm chí không có cả những chiếc khoan và cưa điện đơn giản nhất. Đinh cũng chẳng có. Làm thế nào mà ông ấy đóng tàu được? Ngày nay chúng con có tất cả những thứ này. Để chúng con hoàn thành sự ủy thác này, chẳng phải là việc quá dễ dàng hay sao? Nếu Đức Chúa Trời phán với chúng con từ trời và bảo chúng con đóng một con tàu, thì đừng nói gì một con tàu, mười con tàu cũng được, có nhằm nhò gì đâu? Chuyện dễ như bỡn. Đức Chúa Trời cứ dặn dò hết lòng, có yêu cầu gì cứ nói ra hết đi, chúng con đông người thế này thì việc đóng tàu quá dễ dàng rồi. Chúng con có thể đóng 10, 20, thậm chí 100 con tàu. Ngài muốn bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu". Chuyện có đơn giản như vậy không? (Thưa, không.) Ngay khi Ta nói rằng Nô-ê là sự lựa chọn duy nhất, một số người nghe xong thì muốn đối đầu với Ta, không chịu phục: "Ngài nghĩ tốt về người xưa bởi vì họ không có ở đây. Con người ngày nay ở ngay sát bên Ngài, nhưng Ngài không thể thấy điều rất tốt ở họ. Con người ngày nay làm nhiều việc tốt và việc thiện như vậy mà Ngài đều chẳng nhìn thấy. Nô-ê chỉ làm một việc nhỏ chút xíu; vì hồi đó chưa có công nghiệp, và mọi việc lao động chân tay đều vất vả, nên Ngài cảm thấy những gì ông ấy đã làm đáng được ghi nhớ, đáng trở thành tấm gương và kiểu mẫu. Còn con người ngày nay chịu khổ, trả giá vì Ngài thì Ngài không thấy, cả đức tin của chúng con nơi Ngài, Ngài cũng không thấy". Chuyện có phải như vậy không? (Thưa, không.) Bất kể thời đại hay thời kỳ nào, bất kể môi trường con người sống có những

dạng điều kiện nào, thì những thứ vật chất này và môi trường chung cũng chẳng là gì cả, chúng không quan trọng. Cái gì mới quan trọng? Điều quan trọng nhất không phải là thời đại mà ngươi đang sống, hay công nghệ mà ngươi có thể sử dụng, cũng không phải là bao nhiêu lời Đức Chúa Trời mà ngươi đã đọc hoặc nghe. Điều quan trọng nhất là con người có đức tin thật hay không, có sự thuận phục thật hay không. Hai điều này là quan trọng nhất, và không thể thiếu điều nào. Nếu các ngươi được đặt vào thời Nô-ê, ai trong số các ngươi có thể hoàn thành sự ủy thác này? Ta dám nói rằng ngay cả khi hợp thành một nhóm, các ngươi cũng không thể hoàn thành được một việc như vậy, thậm chí còn không thể làm được một nửa. Khi còn chưa chuẩn bị xong vật liệu, nhiều người trong số các ngươi đã bỏ chạy, nhiều khả năng sẽ phàn nàn về Đức Chúa Trời, và hoài nghi Ngài. Một số ít các ngươi có thể kiên trì một cách miễn cưỡng, dựa vào nghị lực, nhiệt tâm và ý niệm mà kiên trì. Nhưng ngươi có thể kiên trì trong bao lâu? Ngươi cần loại động lực nào để có thể kiên trì? Không có đức tin thật và sự thuận phục thật thì ngươi có thể kiên trì được mấy năm? Chuyện này phụ thuộc vào nhân phẩm. Những người có nhân phẩm tốt hơn một chút và có chút lương tâm thì có thể kiên trì được 8 hoặc 10 năm, 20 hoặc 30 năm, thậm chí có thể 50 năm. Nhưng sau 50 năm, họ sẽ ngẫm nghĩ: “Khi nào Đức Chúa Trời mới đến? Khi nào hồng thủy mới đến? Khi nào dấu hiệu do Đức Chúa Trời đưa ra sẽ xuất hiện? Mình đã dành cả cuộc đời mình để làm một việc mà thôi, lỡ như hồng thủy không đến thì biết làm sao? Một đời này mình đã chịu khổ không ít, đã kiên trì trong 50 năm – chừng đó đủ tốt rồi, bây giờ mà mình từ bỏ thì Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ, cũng không định tội. Vậy mình sẽ sống cuộc sống của chính mình. Đức Chúa Trời không nói hay phản ứng gì. Suốt ngày mình nhìn trời xanh mây trắng mà chẳng thấy gì. Đức Chúa Trời ở đâu chứ? Đấng đã có lần nổi sấm và phán đó có phải là Đức Chúa Trời không? Liệu đó có phải là một ảo ảnh không? Khi nào thì chuyện này sẽ kết thúc? Đức Chúa Trời cũng đâu có quan tâm. Mình kêu trời, trời làm thinh, kêu đất, đất im lặng, cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời cũng không khai sáng, không chỉ đường. Thôi, bỏ đi!”. Họ vẫn còn đức tin thật sao? Qua thời gian, có khả năng họ sẽ hoài nghi, sẽ thay lòng, muốn tìm kiếm một lối thoát, buông bỏ sự ủy thác của Đức Chúa Trời, buông bỏ nhiệt tâm và lời thề nhất thời của mình; họ sẽ muốn tự mình nắm lấy số phận của mình, muốn sống đời mình, và gạt sự ủy thác của Đức Chúa Trời ra một góc trong đầu mình. Và khi, một ngày nọ, Đức Chúa Trời đích thân đến để thúc giục họ và hỏi về tiến độ đóng tàu, họ sẽ nói: “A! Đức Chúa Trời đây rồi! Vậy là thực sự có Đức Chúa Trời. Phải nhanh đóng tàu thôi!”. Nếu Đức Chúa Trời không phán lời, không thúc giục, thì họ sẽ không xem đây là chuyện quá cấp bách; để nó đợi cũng được. Suy nghĩ hay thay đổi này, thái độ làm việc qua loa miễn cưỡng này – đây có phải là một thái độ biểu hiện từ đức tin thật không? (Thưa, không.) Có thái độ như vậy là sai, là không có đức tin thật, càng không có sự thuận phục thật. Khi Đức Chúa Trời trực tiếp phán với ngươi, nhiệt huyết thoáng qua của ngươi biểu hiện rằng ngươi tin Đức Chúa Trời, nhưng khi Đức Chúa Trời đặt ngươi sang một bên, và không thúc giục, không giám sát, cũng không hỏi han, thì đức tin của ngươi biến mất.

Sau một thời gian, khi Đức Chúa Trời không phán, cũng không xuất hiện với ngươi, không hề thị sát công tác của ngươi, thì đức tin của ngươi hoàn toàn biến mất; ngươi sẽ muốn sống cuộc đời của riêng mình, muốn làm việc kinh doanh của riêng mình, và sự ủy thác của Đức Chúa Trời đã bị lãng quên nơi một góc trong đầu ngươi; nhiệt tâm, lời thề và quyết tâm của ngươi khi ấy đều chẳng là gì cả. Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời dám giao phó việc lớn cho một người như thế này không? (Thưa, không.) Tại sao không? (Thưa, vì họ không đáng tin cậy.) Đúng vậy. Chính là bốn chữ này: không đáng tin cậy. Ngươi không có đức tin thật. Ngươi không đáng tin cậy. Và như vậy, ngươi không xứng để được Đức Chúa Trời giao phó bất cứ việc gì. Một số người nói: "Tại sao con không xứng? Đức Chúa Trời giao việc gì, con cũng sẽ làm – có lẽ con sẽ làm được". Những chuyện trong cuộc sống thường nhật thì ngươi có thể tùy tiện làm chút này chút kia, kết quả có không đạt một chút cũng không thành vấn đề. Nhưng những việc được Đức Chúa Trời giao phó, chuyện mà Đức Chúa Trời muốn hoàn thành thì có bao giờ đơn giản không? Nếu chúng được giao phó cho một người hấp tấp, một kẻ gian dối, một người làm gì cũng có thể qua loa chiếu lệ, một người đã nhận sự ủy thác mà vẫn có thể bội tín bội nghĩa bất kỳ lúc nào, vậy chẳng phải là làm chậm trễ đại sự hay sao? Nếu các ngươi được yêu cầu lựa chọn, nếu các ngươi giao phó một chuyện trọng đại cho ai đó, ngươi sẽ giao phó nó cho dạng người nào? Ngươi sẽ chọn dạng người nào? (Thưa, người đáng tin cậy.) Chí ít, người này phải đáng tin cậy, có nhân phẩm, và cho dù ở thời điểm nào, hay gặp khó khăn lớn đến đâu, họ cũng sẽ tận tâm tận lực hoàn thành những gì ngươi đã giao phó cho họ, và báo cáo lại cho ngươi. Con người khi giao phó cho người khác làm gì còn chọn người như thế, huống gì Đức Chúa Trời? Vì vậy, đối với sự kiện trọng đại là hồng thủy hủy diệt thế gian, một sự kiện đòi hỏi phải đóng một con tàu, và cần có một người xứng đáng sống sót được giữ lại, thì Đức Chúa Trời sẽ chọn ai? Đầu tiên, về lý thuyết, Ngài sẽ chọn một người xứng để giữ lại, người xứng để sống trong thời đại tiếp theo. Trên thực tế, trước hết, người này phải có thể nghe lời Đức Chúa Trời, có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời, và bất kể Đức Chúa Trời phán gì cũng có thể xem đó là lời của Đức Chúa Trời mà đối đãi – bất kể là nói điều gì, nội dung là gì, có hợp quan niệm, thị hiếu và ý của con người hay không. Dù Đức Chúa Trời bảo họ làm gì, họ cũng không phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời, vĩnh viễn xem bản thân mình là loài thọ tạo, vĩnh viễn xem việc nghe lời Đức Chúa Trời là một thiên chức; đây là loại người mà Đức Chúa Trời muốn giao phó những công việc như vậy. Trong lòng Đức Chúa Trời, Nô-ê chính là một người như thế. Ông không chỉ là người được chọn xứng đáng giữ lại trong kỷ nguyên mới, mà còn là người có thể gánh vác trách nhiệm nặng nề, có thể thuận phục lời Đức Chúa Trời không chút thỏa hiệp và đến tận cùng, cũng là người sẽ dùng cả sự sống của mình để hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó. Đây là những gì Nô-ê có. Từ khoảnh khắc Nô-ê tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, cho đến khoảnh khắc ông hoàn thành mỗi một việc được giao phó cho mình – trong suốt khoảng thời gian này, đức tin của Nô-ê và thái độ thuận phục của ông đối với Đức Chúa Trời có một tác dụng tuyệt đối quan trọng;

nếu không có hai điều này, thì công tác đã không thể được hoàn thành, và sự ủy thác này đã không được hoàn thành.

Nếu trong quá trình tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời, mà Nô-ê có ý tưởng, tính toán và quan niệm riêng, thì toàn bộ chuyện này sẽ thay đổi như thế nào? Trước hết, đối mặt với từng chi tiết được Đức Chúa Trời truyền cho ông – quy cách và loại vật liệu, phương thức và phương pháp đóng toàn bộ con tàu, cũng như quy mô và kích thước của toàn bộ con tàu – khi Nô-ê nghe tất cả những điều này, liệu ông có nghĩ: "Sẽ mất bao nhiêu năm để xây dựng một thứ lớn như vậy? Sẽ mất bao nhiêu sức, chịu bao nhiêu khổ để tìm cho đủ những vật liệu này? Mình sẽ mệt mỏi lắm! Mệt như vậy thì mình có tổn thọ không? Mình đã cao tuổi thế này mà Đức Chúa Trời cũng không tha, còn bắt mình làm công việc mệt mỏi như vậy, mình có chịu nổi không? Làm thì cũng làm, nhưng mình có chiêu trò này: mình sẽ dựa theo ý Đức Chúa Trời phán rồi làm đại khái là được. Đức Chúa Trời phán phải tìm một loại gỗ thông không thấm nước. Mình có nghe nói về một nơi để lấy gỗ này, nhưng nó khá xa, lại còn khá nguy hiểm. Tìm cho ra nó thì sẽ rất vất vả, chi bằng tìm một loại tương tự ở quanh đây không kém thua bao nhiêu để thế vào? Làm vậy sẽ ít gặp nguy hiểm hơn và đỡ mệt hơn – làm vậy cũng ổn nhỉ?". Nô-ê có kế hoạch như vậy không? Nếu như ông có kế hoạch như vậy, liệu đây có phải là sự thuận phục thật không? (Thưa, không.) Một ví dụ khác: Đức Chúa Trời phán rằng con tàu phải cao 100 mét. Nghe điều này, liệu ông có nghĩ: "Một trăm mét là quá cao, cao như vậy, chẳng ai leo lên nổi. Mình mà làm việc ở nơi cao như vậy thì chẳng phải nguy hiểm đến tính mạng sao? Vậy mình sẽ làm con tàu thấp hơn một chút, 50 mét đi. Như thế sẽ ít nguy hiểm hơn và mọi người dễ lên tàu hơn. Làm vậy cũng được nhỉ?". Liệu Nô-ê đã có nảy sinh dạng tâm tư như vậy không? (Thưa, không.) Vậy nếu ông có tâm tư như thế, các ngươi có nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã chọn lầm người không? (Thưa, có.) Đức tin và sự thuận phục thật của Nô-ê đối với Đức Chúa Trời đã khiến ông có thể buông bỏ ý riêng; ngay cả khi có những suy nghĩ như vậy, ông cũng sẽ không bao giờ chuyển chúng thành hành động. Về điểm này, Đức Chúa Trời thấy Nô-ê là người đáng tin cậy. Thứ nhất, đối với các chi tiết mà Đức Chúa Trời yêu cầu, Nô-ê sẽ không thực hiện bất kỳ thay đổi nào, cũng không thêm bất kỳ ý tưởng nào của riêng mình, càng không thay đổi bất kỳ chi tiết nào mà Đức Chúa Trời yêu cầu vì lợi ích cá nhân của riêng mình; thay vào đó, ông sẽ thực hiện tất cả những gì Đức Chúa Trời yêu cầu theo đúng nguyên bản. Bất kể vật liệu đóng tàu có khó thu thập đến đâu, bất kể làm những việc này mất công sức và khó khăn đến đâu, ông đều nỗ lực và dốc hết sức mà làm cho tốt. Đây có phải là điều khiến ông đáng tin cậy không? Và sự đáng tin cậy này có phải là biểu hiện thực tế rằng ông thực sự thuận phục Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Sự thuận phục này có tuyệt đối không? (Thưa, có.) Nó không bị uế tạp gì, không có ý nguyện cá nhân, không lẫn lộn tính toán cá nhân, càng không lẫn lộn quan niệm và lợi ích cá nhân, thay vào đó, đây là một sự thuận phục rất đơn thuần, rất đơn giản và tuyệt đối. Có dễ đạt được như vậy không? (Thưa, không dễ đạt được.) Có lẽ có một số người không phục: "Như vậy thì có gì là khó khăn? Chẳng phải là bớt động não lại, cứ làm như

người máy, Đức Chúa Trời bảo gì thì nghe nấy, như vậy mà còn không dễ dàng sao?". Khi đến lúc hành động, thì khó khăn xuất hiện; con người luôn có suy nghĩ sống động, luôn có ý nguyện riêng, nên họ dễ hoài nghi chuyện liệu lời Đức Chúa Trời có thể được hoàn thành hay không. Khi mới nghe thì họ khá dễ tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, nhưng đến lúc làm thì vất vả, chịu khổ một cái là sẽ dễ tiêu cực và khó thuận phục. Do đó, phẩm chất nhân tính, cũng như đức tin và sự thuận phục thật của Nô-ê thực sự đáng để người ta noi theo. Khi đối diện với lời và sự dặn dò và yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì Nô-ê tiếp cận như thế nào và thuận phục như thế nào, chuyện này các ngươi đã rõ cả chưa? Sự thuận phục này không bị uế tạp bởi ý riêng. Đối với mọi lời của Đức Chúa Trời, Nô-ê đòi hỏi bản thân phải tuyệt đối thuận phục, nghe lời và thực hiện, không được chệch hướng, không được khôn lỏi, không được tự làm như thể mình thông minh, không được cảm thấy bản thân cao minh đến mức có thể bày mưu tính kế cho Đức Chúa Trời và thêm thắt ý riêng vào chuyện mà Đức Chúa Trời đã dặn dò, cũng không được làm kiểu thể hiện lòng tốt. Chẳng phải đây là việc thực hành nên có của người thuận phục tuyệt đối sao?

Nô-ê đã mất bao lâu để đóng con tàu sau khi Đức Chúa Trời dặn dò ông làm? (Thưa, một trăm hai mươi năm.) Trong suốt 120 năm này, Nô-ê đã làm một việc, là đóng tàu và tập hợp nhiều loại sinh vật sống khác nhau. Mặc dù đây chỉ là một việc, không phải nhiều việc khác nhau, nhưng một việc này lại có khối lượng công việc khổng lồ. Vậy làm việc này rốt cuộc là để làm gì? Tại sao ông lại đóng con tàu này? Mục đích và ý nghĩa của việc này là gì? Đó là để đủ loại sinh vật sống có thể sống sót khi Đức Chúa Trời dùng hồng thủy hủy diệt thế gian. Cho nên, Nô-ê làm việc này là để chuẩn bị cho đủ loài sinh vật có thể sống sót trước khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế giới này. Đối với Đức Chúa Trời, đây có phải là một chuyện khẩn cấp không? Từ khẩu khí của Đức Chúa Trời, và thực chất của chuyện mà Đức Chúa Trời dặn dò, liệu Nô-ê có thể nghe ra sự sốt ruột của Đức Chúa Trời, và sự cấp thiết trong tâm ý của Ngài không? (Thưa, có.) Ví dụ như các ngươi được cho biết: "Bệnh dịch đang đến. Nó đã bắt đầu lan rộng ở thế giới bên ngoài. Các ngươi có một việc gấp phải làm: hãy nhanh chóng mua thức ăn và khẩu trang. Cứ như vậy mà làm!". Từ lời này, các ngươi nghe ra được ý gì? Chuyện này có cấp thiết không? (Thưa, có.) Vậy khi nào thì nên làm việc này? Ngươi có nên đợi đến năm sau, năm tới hay vài năm nữa không? Không – đây là một nhiệm vụ khẩn cấp, là đại sự. Hãy gạt mọi thứ khác sang một bên và chăm lo việc này trước. Đây có phải là những gì ngươi nghe ra từ những lời này không? (Thưa, phải.) Vậy những người thuận phục Đức Chúa Trời nên làm gì? Họ nên ngay lập tức gác lại công việc trong tay mình. Chuyện gì cũng không quan trọng nữa. Chuyện mà Đức Chúa Trời vừa dặn dò là chuyện mà Đức Chúa Trời sốt ruột và nôn nóng trong lòng, chúng ta phải mau thực hiện, phải mau làm, làm tốt việc này rồi mới quay sang làm những việc khác, như vậy gọi là thuận phục. Nhưng nếu ngươi phân tích: "Bệnh dịch đang đến ư? Nó đang lây lan ư? Nếu nó đang lây lan, hãy cứ để nó lây lan – nó không lây lan đến chúng ta đâu. Nếu có thì khi ấy chúng ta sẽ xử lý. Mua khẩu trang và thực phẩm ư? Khẩu trang luôn có sẵn cơ mà,

và có đeo hay không cũng đâu quan trọng. Bây giờ chúng ta vẫn có thức ăn, tại sao phải lo lắng chuyện đó làm gì? Sốt ruột để làm gì? Cứ chờ bệnh dịch đến đây đã, hiện giờ trong tay còn biết bao nhiêu việc đây này", như vậy có phải là thuận phục không? (Thưa, không.) Vậy thì là gì? Đây được gọi chung là phản nghịch. Cụ thể hơn, đó là không thèm màng đến, lại còn kháng cự, phân tích, nghiên cứu; trong lòng còn có sự xem thường. Họ cảm thấy chuyện này không có khả năng xảy ra, nên họ không tin nó là thật. Trong thái độ như vậy có đức tin thật không? (Thưa, không.) Toàn bộ trạng thái của họ là luôn dùng thái độ nửa vời, không thèm màng đến, qua loa đại khái mà tiếp cận lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, căn bản không xem ra gì. Họ cảm thấy: "Ngài nói điều gì liên quan đến lẽ thật và giảng đạo gì đó cao vời thì chúng tôi nghe, còn vội vàng ghi lại để khỏi quên. Nhưng Ngài mà nói chuyện mua lương thực, mua khẩu trang, thì đâu liên quan đến lẽ thật, nên chúng tôi có thể cự tuyệt, có thể chế giễu trong lòng, còn có thể dùng thái độ không thèm màng đến, không thèm đoái hoài mà đối đãi với Ngài. Tai tôi nghe Ngài là được rồi, còn trong lòng tôi nghĩ gì thì Ngài khỏi cần quản, đâu có liên quan gì đến Ngài". Đây có phải là thái độ của Nô-ê đối với lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Điều gì cho thấy ông không như thế này? Chúng ta phải nói nhiều về chuyện này; nó sẽ dạy ngươi rằng thái độ của Nô-ê đối với Đức Chúa Trời là hoàn toàn khác. Và có những sự thật để chứng minh điều đó.

Trong thời kỳ tiền công nghiệp ấy, chuyện gì cũng được làm và hoàn thành bằng đôi tay, mọi công việc thủ công đều rất tốn sức và tốn thời gian. Khi Nô-ê nghe sự ủy thác của Đức Chúa Trời, khi ông nghe tất cả những gì Đức Chúa Trời miêu tả, ông đã cảm nhận được mức độ nghiêm túc của việc này và mức độ nghiêm trọng của tình hình. Ông đã biết rằng Đức Chúa Trời muốn hủy diệt thế gian này. Tại sao Ngài lại muốn hủy diệt? Bởi vì nhân loại quá tà ác, chẳng ai tin lời Đức Chúa Trời, thậm chí còn phủ nhận lời Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời ghê tởm nhân loại đó. Có phải Đức Chúa Trời chỉ mới ghê tởm nhân loại đó trong một hoặc hai ngày? Có phải Đức Chúa Trời nhất thời hứng khởi mà nói rằng: "Hôm nay Ta không thích nhân loại này. Ta muốn hủy diệt nhân loại này, vì vậy ngươi hãy nhanh đóng cho Ta một con tàu"? Có phải như vậy không? Không phải. Sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, Nô-ê đã lĩnh hội được ý của Đức Chúa Trời là gì. Đức Chúa Trời ghê tởm nhân loại này không chỉ trong một hoặc hai ngày; Ngài đã nóng lòng muốn hủy diệt nhân loại này, hầu cho nhân loại đó có thể làm lại từ đầu. Nhưng lần này, Đức Chúa Trời không muốn một lần nữa tạo ra một nhân loại khác; mà thay vào đó Ngài sẽ cho phép Nô-ê sống sót với tư cách là chủ nhân của thời đại tiếp theo, là tổ tiên của nhân loại. Một khi đã lĩnh hội được tầng nghĩa này của Đức Chúa Trời, từ sâu thẳm nội tâm, Nô-ê có thể cảm nhận được tâm ý cấp thiết của Đức Chúa Trời, ông có thể cảm nhận được sự khẩn thiết của Đức Chúa Trời – do đó, khi nghe lời Đức Chúa Trời, ngoài việc lắng nghe một cách cẩn thận, kỹ lưỡng và nghiêm túc, trong lòng ông còn có một cảm xúc. Là cảm xúc gì? Chính là sốt ruột, tâm trạng mà một loài thọ tạo chân chính nên có sau khi lĩnh hội được tâm ý cấp thiết của Đấng Tạo Hóa. Cho nên, sau khi Đức Chúa Trời dặn dò chuyện đóng tàu, trong lòng Nô-ê nghĩ

gì? Ông đã nghĩ: “Từ hôm nay trở đi, không có gì lớn bằng việc đóng tàu, không có gì quan trọng và cấp bách bằng việc này. Mình đã nghe tiếng lòng của Đấng Tạo Hóa, đã cảm nhận được tâm ý cấp thiết của Ngài, do đó mình không được chậm trễ; mà nên đóng chiếc tàu đã được Đức Chúa Trời nói đến và yêu cầu một cách thật gấp rút”. Thái độ của Nô-ê là gì? Là thái độ không dám lơ là. Và ông đã thực hiện như thế nào? Ông không chậm trễ, mà ông dốc hết sức và cố nhanh hết mức mà làm và thực hiện mỗi một chi tiết được Đức Chúa Trời phán và dặn dò, không có chút gì là qua loa chiếu lệ. Tóm lại, thái độ của Nô-ê đối với sự dặn dò của Đấng Tạo Hóa là thuận phục. Ông không hờ hững, trong lòng không kháng cự, cũng không thờ ơ. Thay vào đó, khi ghi nhớ từng chi tiết, ông cũng để tâm mà lĩnh hội tâm ý của Đấng Tạo Hóa. Khi đã lĩnh hội được tâm ý cấp thiết của Đức Chúa Trời, ông quyết định tăng tốc để hoàn thành việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó sớm nhất. “Sớm nhất” nghĩa là gì? Nghĩa là công việc mà trước đây phải mất một tháng mới xong thì bây giờ cố hoàn thành trong thời gian ngắn nhất có thể, có lẽ trước ba hoặc năm ngày so với kế hoạch, không hề chần chừ hoặc trì hoãn một chút nào, mà thúc đẩy tiến độ hết sức có thể. Đương nhiên, trong khi thực hiện từng công việc, ông cũng cố gắng hết sức để giảm thiểu tổn thất và sai sót, không để bất kỳ công việc nào phải bị làm lại; mỗi một công việc và phần việc ông đều có thể hoàn thành và làm tốt đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Đây là biểu hiện thực tế của việc không lề mề. Vậy tiền đề để ông có thể không lề mề là gì? (Thưa, nghe sự dặn dò của Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, đó là tiền đề và bối cảnh để ông làm được như thế. Vậy tại sao Nô-ê có thể không lề mề? Một số người nói rằng Nô-ê có sự thuận phục thực sự. Vậy ông có điều gì mà có thể giúp ông đạt được sự thuận phục thực sự như vậy? (Thưa, ông quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời.) Đúng vậy! Có tấm lòng nghĩa là như vậy! Những người có tấm lòng thì có thể quan tâm đến lòng của Đức Chúa Trời; những người không có tấm lòng là những cái vỏ rỗng, những kẻ đại ngốc, họ không biết quan tâm đến lòng của Đức Chúa Trời. Tâm thái của họ là: “Việc này khẩn cấp đến mức nào đối với Đức Chúa Trời, tôi cũng không quan tâm, tôi cứ làm những gì tôi muốn – đằng nào, tôi cũng đâu có nhàn rỗi hay lười biếng”. Người có loại thái độ này, dạng tiêu cực này và sự hoàn toàn thiếu chủ động này thì không phải là người quan tâm đến lòng của Đức Chúa Trời, họ cũng không hiểu làm thế nào để quan tâm đến lòng của Đức Chúa Trời. Trong trường hợp như vậy, họ có đức tin thật không? Chắc chắn là không. Nô-ê quan tâm đến lòng của Đức Chúa Trời, ông có đức tin thật, do đó có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chỉ đơn giản tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời và sẵn lòng nỗ lực đôi chút thì chưa được. Ngươi còn phải quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, dốc hết sức và hết lòng trung thành mới được – điều này đòi hỏi con người phải có lương tâm và lý trí; là điều mà con người nên có, và là điều mà Nô-ê có. Các ngươi nói xem, đóng một con tàu lớn như vậy vào thời đại đó, mà Nô-ê lề mề, không có ý thức cấp bách, không lo lắng, làm việc không có hiệu suất, thì phải mất bao nhiêu năm? 100 năm có đóng xong không? (Thưa, không.) Có thể phải đến vài thế hệ xây đóng liên tục. Một mặt, việc đóng một vật thể cố định như một con tàu sẽ mất nhiều năm; hơn thế

nữa, việc thu thập và chăm sóc tất cả các sinh vật sống cũng sẽ mất nhiều năm như vậy. Việc thu thập những sinh vật sống này có dễ dàng không? (Thưa, không dễ.) Không dễ chút nào. Vì vậy, sau khi nghe những lời dặn dò của Đức Chúa Trời và hiểu rõ được tâm ý cấp thiết của Đức Chúa Trời, Nô-ê cảm nhận được rằng việc này không dễ dàng và cũng không đơn giản, nhất định phải dựa theo ý của Đức Chúa Trời mà làm cho tốt, hoàn thành cho tốt việc mà Đức Chúa Trời giao phó, để Đức Chúa Trời được hài lòng và yên tâm, để bước tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời có thể tiến triển thuận lợi. Đó là tấm lòng của Nô-ê. Và đây là dạng tấm lòng gì? Đó là một tấm lòng quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Xét từ sự biểu hiện của Nô-ê trong việc đóng tàu, ông nhất định là người có đức tin lớn và không nghi ngờ lời Đức Chúa Trời trong suốt một trăm năm. Ông đã dựa vào điều gì? Vào đức tin và sự thuận phục Đức Chúa Trời của ông. Nô-ê đã có thể thuận phục tuyệt đối. Các chi tiết trong sự thuận phục tuyệt đối của ông là gì? Là sự quan tâm của ông. Các ngươi có tấm lòng này không? (Thưa, không có.) Các ngươi có thể nói đạo lý, hô khẩu hiệu nhưng không biết thực hành, và khi gặp khó khăn thì không thể thực hiện lệnh của Đức Chúa Trời. Khi bàn luận thì ngươi nói rất rõ ràng, nhưng khi thao tác trong thực tế và gặp chút khó khăn thì ngươi lại trở nên tiêu cực, gặp chút khổ lại bắt đầu oán trách, chỉ muốn bỏ cuộc. Nếu không có mưa lớn trong tám hoặc mười năm thì ngươi sẽ trở nên tiêu cực và hoài nghi Đức Chúa Trời, và nếu hai mươi năm nữa trôi qua mà không có mưa lớn, liệu ngươi có tiếp tục tiêu cực không? Nô-ê đóng tàu trong hơn một trăm năm mà không bao giờ trở nên tiêu cực hay hoài nghi Đức Chúa Trời, ông chỉ tiếp tục đóng tàu. Còn ai ngoài Nô-ê có thể làm được điều này? Các ngươi đang kém ở chỗ nào? (Thưa, chúng con không có nhân tính bình thường, không có lương tâm.) Đúng vậy. Các ngươi không có phẩm chất nhân tính của Nô-ê. Nô-ê đã hiểu bao nhiêu lẽ thật? Các ngươi có nghĩ ông hiểu nhiều lẽ thật hơn các ngươi không? Các ngươi đã nghe rất nhiều bài giảng. Những bí ẩn về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, nội tình về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời; đây là những bí ẩn sâu xa nhất và cao nhất được làm sáng tỏ cho nhân loại, và tất cả những điều này đều được làm sáng tỏ cho các ngươi, vậy tại sao các ngươi vẫn không có nhân tính của Nô-ê và không làm được những gì Nô-ê có thể làm? Đức tin và nhân tính của các ngươi so với Nô-ê thì kém hơn rất nhiều! Có thể nói rằng các ngươi không có đức tin chân thật, hay lương tâm hoặc lý trí tối thiểu cần có trong nhân tính. Mặc dù các ngươi đã nghe nhiều bài giảng và xét về bề ngoài thì có vẻ hiểu lẽ thật, nhưng việc nghe thêm nhiều bài giảng hoặc hiểu lẽ thật không thể thay đổi ngay lập tức phẩm chất nhân tính và tâm tính bại hoại của các ngươi. Nếu không phân biệt được những chuyện này, thì con người cảm thấy mình không kém hơn các thánh đồ thời xưa là bao, và nghĩ rằng: “Bây giờ, chúng ta cũng đang tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời và lắng nghe Đức Chúa Trời đích thân phán lời. Chúng ta cũng đang thực hiện nghiêm túc mọi chuyện mà Ngài bảo chúng ta làm. Mọi người cùng nhau thông công về những chuyện này rồi tiến hành công tác lên kế hoạch, sắp xếp và thực hiện. Chúng ta đâu khác gì các cổ thánh tiên hiền!”. Bây giờ các ngươi thấy sự khác biệt có

lớn hay không? Khác biệt quá lớn, chủ yếu là về phẩm chất nhân tính. Con người ngày nay quá bại hoại, ích kỷ và đê tiện! Không có lợi ích thì không làm! Họ thấy rằng làm chút việc tốt và chuẩn bị chút việc lành là việc quá vất vả! Họ sẵn lòng thực hiện bổn phận nhưng lại không có nghị lực, sẵn lòng chịu khổ nhưng lại không chịu nổi, muốn trả giá nhưng không làm được, sẵn lòng thực hành lẽ thật nhưng không thực hành được, và muốn yêu kính Đức Chúa Trời nhưng cũng không đưa vào thực hành được. Các ngươi nói xem, loại nhân tính này kém biết bao! Phải hiểu và có bao nhiêu lẽ thật mới có thể bù đắp nổi đây?

Chúng ta vừa thông công về sự quan tâm của Nô-ê đối với tâm ý của Đức Chúa Trời, đây là điều quý báu trong nhân tính của ông. Ngoài ra cũng còn điều khác nữa – đó là gì? Sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, Nô-ê đã biết một sự thật; nên ông cũng biết kế hoạch của Đức Chúa Trời là gì. Kế hoạch không đơn giản là đóng một con tàu để làm vật kỷ niệm, hay tạo ra một công viên giải trí, hay làm một tòa nhà lớn nào đó như một địa điểm nổi tiếng – không phải là như vậy. Từ những gì Đức Chúa Trời phán, Nô-ê biết một sự thật: Đức Chúa Trời ghê tởm nhân loại tà ác này, và đã xác định rằng nhân loại sẽ bị hủy diệt bằng trận hồng thủy. Trong khi đó, những ai được ở lại trong thời đại tiếp theo thì sẽ được cứu khỏi trận hồng thủy bằng con tàu này; và sẽ được sống sót. Sự kiện chính trong sự thật này là gì? Đó là Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thế gian bằng một trận hồng thủy. Đức Chúa Trời muốn Nô-ê phải đóng một con tàu, để ông sống sót, và mỗi loại sinh vật sống được sống sót, nhưng nhân loại thì sẽ bị hủy diệt. Đây có phải là một sự kiện to lớn không? Đây không phải là chuyện vặt trong gia đình, cũng không phải chuyện nhỏ liên quan đến một cá nhân hay một bộ tộc; thay vào đó, nó liên quan đến một hoạt động lớn. Là hoạt động lớn gì? Là hoạt động có liên quan đến kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn làm một chuyện lớn lao, chuyện này liên quan đến toàn thể nhân loại, cũng liên quan đến sự quản lý của Ngài, đến thái độ của Ngài đối với nhân loại, và đến số phận của toàn thể nhân loại này. Đây là mẩu thông tin thứ ba mà Nô-ê biết được khi Đức Chúa Trời giao phó công việc này cho ông. Và thái độ của Nô-ê khi ông nghe về điều này từ lời Đức Chúa Trời là như thế nào? Là tin tưởng, hoài nghi, hay hoàn toàn không tin? (Thưa, tin tưởng.) Ông tin đến mức độ nào? Và những sự thật nào chứng minh rằng ông đã tin điều này? (Thưa, khi nghe lời Đức Chúa Trời, ông bắt đầu thực hiện, và đóng con tàu như Đức Chúa Trời phán, có nghĩa là thái độ của ông đối với lời Đức Chúa Trời là thái độ tin tưởng.) Từ một loạt thể hiện của Nô-ê – từ mức độ thực hiện và thực hành sau khi Nô-ê tiếp nhận những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông, đến sự thật cuối cùng được hoàn thành – có thể thấy rằng Nô-ê tin tuyệt đối vào mọi câu mọi chữ mà Đức Chúa Trời đã phán ra. Tại sao ông lại có thể tin tuyệt đối? Làm thế nào mà ông lại không hoài nghi gì? Làm thế nào mà ông không cố gắng phân tích, không nghiên cứu chuyện này trong lòng? Chuyện này liên quan đến điều gì? (Thưa, đức tin nơi Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, đây là đức tin thật của Nô-ê nơi Đức Chúa Trời. Vì vậy, đối với tất cả những chuyện Đức Chúa Trời phán và mỗi một lời của Ngài, Nô-ê đã không đơn thuần lắng nghe và tiếp nhận; thay

vào đó, ông có nhận thức và đức tin thật trong sâu thẳm nội tâm mình. Mặc dù Đức Chúa Trời đã không nói với ông hết đủ mọi chi tiết, chẳng hạn như khi nào hồng thủy sẽ đến, còn bao nhiêu năm nữa, quy mô của trận hồng thủy này sẽ như thế nào, hoặc sau khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian thì sẽ như thế nào, v.v., nhưng Nô-ê tin rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời phán đã trở thành sự thật. Nô-ê không coi những lời của Đức Chúa Trời như một câu chuyện, một truyền thuyết, một câu nói, hay một đoạn văn, mà trong sâu thẳm nội tâm, ông tin – ông chắc chắn – rằng Đức Chúa Trời sẽ làm như vậy; những gì Đức Chúa Trời quyết định phải làm thì không ai có thể thay đổi, và đối với lời Đức Chúa Trời và những gì Đức Chúa Trời muốn hoàn thành thì con người chỉ có thể có một thái độ: đó là tiếp nhận sự thật này, thuận phục những gì Đức Chúa Trời dặn dò, và hợp tác trong những công việc mà Đức Chúa Trời bảo họ hợp tác – vậy là đủ. Thái độ của Nô-ê là như vậy. Và chính vì Nô-ê có thái độ như vậy – không phân tích, không nghiên cứu, không hoài nghi; mà tin tưởng từ sâu thẳm nội tâm, sau đó quyết định hợp tác trong những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, và trong những sự thật Đức Chúa Trời muốn hoàn thành – cuối cùng đạt đến được sự thật là con tàu được xây dựng và đủ mọi loại sinh vật sống được tập hợp đã sống sót. Khi nghe Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ hủy diệt thế gian bằng trận hồng thủy mà Nô-ê nghi hoặc; không dám hoàn toàn tin chuyện này, vì ông chưa nhìn thấy nó và không biết khi nào thì nó sẽ xảy ra, còn rất nhiều điều chưa biết, thì liệu tâm thái và niềm tin của ông đối với việc đóng tàu có bị ảnh hưởng và thay đổi không? (Thưa, có.) Nó sẽ thay đổi như thế nào? Có lẽ trong khi đóng tàu, ông đốt giai đoạn và giảm bớt các thông số kỹ thuật, không làm theo quy cách mà Đức Chúa Trời yêu cầu, hoặc không tập hợp đủ mọi loại sinh vật sống lên tàu như Đức Chúa Trời đã yêu cầu. Chẳng hạn như Đức Chúa Trời phán rằng phải có một đực và một cái, ông lại nói rằng: “Đối với một số loại trong đó, chỉ cần có một con cái là đủ. Có vài con tôi không tìm được, coi như cho qua luôn đi. Ai biết được trận hồng thủy hủy diệt thế gian sẽ xảy ra vào lúc nào”. Chuyện lớn là đóng tàu và tập hợp từng loại sinh vật sống đã mất 120 năm. Nếu không có đức tin thật nơi lời Đức Chúa Trời thì Nô-ê có thể kiên trì được 120 năm không? Tuyệt đối không thể. Với sự quấy nhiễu từ thế giới bên ngoài, và đủ mọi lời phàn nàn từ người nhà, đối với một người không tin rằng lời Đức Chúa Trời là sự thật, thì chuyện đóng tàu này sẽ rất khó hoàn thành, huống chi việc ấy mất 120 năm. Lần trước, Ta đã hỏi các ngươi rằng 120 năm có phải là thời gian dài không. Ai cũng nói là dài. Ta đã hỏi các ngươi sẽ kiên trì được bao lâu, cuối cùng hỏi các ngươi có thể trụ được 15 ngày hay không, thì không ai trong số các ngươi nói rằng có thể, và lòng Ta lúc đó chùng xuống. Các ngươi so với Nô-ê còn kém rất xa, còn không bằng một sợi tóc trên đầu Nô-ê, thậm chí không có được một phần mười đức tin của Nô-ê. Các ngươi thật đáng thương làm sao! Một mặt, nhân tính và nhân cách của các ngươi quá thấp hèn. Mặt khác, có thể nói rằng về cơ bản là các ngươi không mưu cầu lẽ thật. Và vì vậy, các ngươi không nảy sinh được đức tin thật nơi Đức Chúa Trời, cũng như không có sự thuận phục thật. Vậy làm thế nào mà các ngươi có thể kiên trì cho đến bây giờ – tại sao khi Ta thông công, các ngươi vẫn có thể ngồi đó lắng nghe?

Các ngươi có hai phương diện. Một mặt, hầu hết các ngươi vẫn muốn làm người tốt chứ không muốn làm người xấu. Các ngươi muốn đi trên con đường tốt. Các ngươi có chút ý chí như vậy, có chút ý nguyện tốt như vậy. Đồng thời, hầu hết các ngươi đều sợ chết. Các ngươi sợ chết đến mức độ nào? Chỉ cần thế giới bên ngoài có chút rắc rối dù là nhỏ nhất, là đã có những người hăng hái hơn trong việc thực hiện bổn phận; khi sự việc bên ngoài lắng xuống, thì họ tham hưởng an nhàn, hăng hái làm bổn phận cũng bớt đi; họ luôn quan tâm đến xác thịt. So với đức tin thật của Nô-ê, những biểu hiện này của các ngươi có chút gì là đức tin thật không? (Thưa, không.) Ta cũng thấy vậy. Và ngay cả khi có một chút đức tin thì nó cũng nhỏ bé đến thảm hại, và không đứng vững nổi trước kiểm nghiệm của sự thử luyện.

Ta chưa bao giờ đưa ra bất kỳ sự sắp xếp công tác nào, nhưng Ta thường nghe sắp xếp công tác được mở đầu với những lời như thế này: “Hiện tại, tình hình các nước đang hỗn loạn nghiêm trọng, trào lưu của thế gian ngày một tà ác, Đức Chúa Trời muốn trừng phạt nhân loại này rồi; chúng ta nên làm thế này thế kia để đạt đến thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, và dâng lòng trung thành lên Đức Chúa Trời”. “Hiện tại, bệnh dịch ngày càng nghiêm trọng, môi trường ngày càng tồi tệ, các thảm họa ngày càng nghiêm trọng, con người đối mặt với sự đe dọa của bệnh tật và chết chóc. Chỉ khi chúng ta tin Đức Chúa Trời, và cầu nguyện nhiều hơn trước Đức Chúa Trời thì mới có thể tránh được bệnh dịch, vì chỉ có Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng ta. Đối mặt với những hoàn cảnh và môi trường như hiện nay, việc làm thế nào để chuẩn bị việc lành, và trang bị lẽ thật cho bản thân là chuyện quan trọng cấp thiết”. “Năm nay dịch hại đặc biệt nghiêm trọng, nhân loại đối mặt với nạn đói, và sẽ sớm gặp nạn cướp bóc và bất ổn xã hội, vì vậy những ai tin Đức Chúa Trời thì nên thường đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và xin Đức Chúa Trời bảo vệ, phải duy trì đời sống hội thánh bình thường, và đời sống thuộc linh bình thường”. Và còn nhiều nữa. Sau khi đọc phần mở đầu này, thì bên dưới bắt đầu làm sự sắp xếp công tác cụ thể. Lúc nào, những phần mở đầu này cũng đóng một vai trò mang tính quyết định và kịp thời trong đức tin của con người. Vì vậy, Ta tự hỏi, nếu những sự sắp xếp công tác không có những lời mở đầu và câu nói này thì nó có được thực hiện hay không? Không có những lời mở đầu này, liệu những sự sắp xếp công tác vẫn sẽ là những sự sắp xếp công tác chứ? Vẫn sẽ có lý do để ban hành sự sắp xếp công tác chứ? Câu trả lời chắc chắn là có. Điều Ta muốn biết bây giờ là, người ta tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là vì điều gì? Ý nghĩa việc con người tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Rốt cuộc họ có hiểu những sự thật mà Đức Chúa Trời muốn hoàn thành là gì không? Con người nên đối đãi với lời Đức Chúa Trời như thế nào? Con người nên đối đãi với tất cả những gì Đấng Tạo Hóa yêu cầu như thế nào? Những câu hỏi này có đáng suy xét không? Nếu lấy những tiêu chuẩn áp dụng cho Nô-ê mà yêu cầu mọi người, thì Ta thấy không một ai trong số họ xứng đáng với danh hiệu “loài thọ tạo”. Con người không xứng đáng đến trước Đức Chúa Trời. Dựa vào thái độ của Đức Chúa Trời đối với Nô-ê, và các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã dùng để chọn Nô-ê, thì đức tin và sự thuận phục của con người ngày nay có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời

không? (Thưa, không.) Họ còn kém quá xa. Con người cứ nói mãi về việc họ thờ phượng và tin Đức Chúa Trời, nhưng đức tin và sự thờ phượng này được thể hiện nơi họ như thế nào? Thực ra nó chính là một dạng cậy dựa Đức Chúa Trời, đòi hỏi Đức Chúa Trời, còn có cả sự phản nghịch thực sự của họ đối với Ngài. Họ thậm chí còn có thái độ xem thường Đức Chúa Trời nhập thể. Tất cả những điều này có thể được xem là nhân loại xem thường lẽ thật và ngang nhiên đi ngược nguyên tắc không? Trên thực tế, chuyện là như vậy – thực chất của nó là vậy. Mỗi khi những sự sắp xếp công tác có những câu nói này thì "đức tin" của con người được tăng lên; mỗi khi những sự sắp xếp công tác được ban hành, khi người ta lĩnh hội được các yêu cầu lẫn ý nghĩa của những sự sắp xếp công tác, và có thể thực hiện chúng, thì họ cho rằng đã có sự gia tăng trong mức độ thuận phục của họ, rằng giờ đây họ đã có sự thuận phục – nhưng trên thực tế, rốt cuộc họ có đức tin và sự thuận phục thật không? Và khi được đo lường theo các tiêu chuẩn đã áp dụng cho Nô-ê thì cái được cho là đức tin và sự thuận phục rốt cuộc là gì? Trên thực tế, nó là một loại giao dịch. Như vậy thì làm sao có thể được coi là đức tin và sự thuận phục thật được? Cái gọi là đức tin thật này của con người là gì? "Thời kỳ sau rốt đã đến rồi – tôi hy vọng Đức Chúa Trời sẽ sớm hành động! Tôi thật có phúc được ở đây khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian, tôi sẽ đủ may mắn để được tồn tại, và sẽ không phải chịu những đau khổ của tai họa hủy diệt. Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài quá yêu thương con người, Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Ngài đã nâng đỡ con người rất nhiều, Đức Chúa Trời thật sự là Đức Chúa Trời, chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm được những điều như vậy". Còn cái gọi là sự thuận phục thật của họ ư? "Mọi điều Đức Chúa Trời phán đều đúng. Đức Chúa Trời bảo làm gì thì cứ làm nấy; nếu không thì sẽ bị rơi vào thảm họa, sẽ tiêu tùng, và không ai có thể cứu nổi". Đức tin của ngươi không phải là đức tin thật, sự thuận phục của ngươi cũng không phải là sự thuận phục thật – mà là việc lừa người.

Ngày nay, hầu như mọi người trên thế giới đều biết về việc Nô-ê đóng tàu, phải không? Nhưng có bao nhiêu người hay biết về nội tình trong câu chuyện này? Có bao nhiêu người hiểu được đức tin và sự thuận phục thật của Nô-ê? Và ai biết, ai quan tâm về sự đánh giá của Đức Chúa Trời đối với Nô-ê? Không ai để ý gì đến điều này. Chuyện này cho thấy gì? Nó cho thấy rằng con người không mưu cầu lẽ thật, và không yêu những điều tích cực. Lần trước, sau khi Ta kể câu chuyện về hai nhân vật này, có ai mở lại Kinh Thánh để đọc chi tiết câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham không? Các ngươi có xúc động khi nghe câu chuyện về Nô-ê, Áp-ra-ham và Giốp không? (Thưa, có.) Các ngươi có ngưỡng mộ ba người này không? (Thưa, có.) Các ngươi có muốn làm người giống như họ không? (Thưa, có.) Vậy, các ngươi có thông công chi tiết về câu chuyện của họ, thực chất hành vi của họ, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, đức tin và sự thuận phục của họ không? Những người muốn làm dạng người này thì nên bắt đầu từ đâu? Ta từ lâu đã quen với câu chuyện của Giốp, và cũng hiểu một chút về những câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham. Những gì ba người này biểu hiện, những gì Đức Chúa Trời đã phán và làm với họ, và những thái độ khác nhau của họ, mỗi khi đọc và nghĩ đến trong lòng, Ta đều cảm thấy như mình sắp rơi nước mắt – Ta cảm động. Vậy lúc

các ngươi đọc những câu chuyện này, điều gì khiến các ngươi cảm động? (Thưa, sau khi nghe Đức Chúa Trời thông công, con mới biết rằng khi Gióp trải qua thử luyện, ông nghĩ rằng Đức Chúa Trời đang chịu đau khổ vì ông, và vì không muốn Ngài chịu đau khổ nên ông đã nguyền rủa ngày mình sinh ra. Mỗi lần đọc điều này, con cảm thấy Gióp đặc biệt quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và con thấy rất cảm động.) Còn gì nữa? (Thưa, Nô-ê đã trải qua quá nhiều gian khổ khi đóng tàu, nhưng ông vẫn có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham khi trăm tuổi được ban một đứa con và trong lòng tràn đầy niềm vui, nhưng khi Đức Chúa Trời yêu cầu ông dâng đứa con thì ông vẫn có thể nghe lời và thuận phục; nhưng chúng con thì không làm được việc này. Chúng con không có nhân tính, lương tâm hay lý trí của Nô-ê hoặc Áp-ra-ham. Con vô cùng khâm phục khi đọc câu chuyện của họ, và họ là những tấm gương để chúng con noi theo.) (Ở lần thông công trước, Ngài nói rằng Nô-ê đã có thể kiên trì đóng tàu trong 120 năm, hoàn thành một cách hoàn hảo những chuyện mà Đức Chúa Trời ra lệnh cho ông và không phụ kỳ vọng của Ngài. So sánh điều này với thái độ của con khi thực hiện bổn phận, con thấy mình không có chút thái độ kiên trì bền bỉ nào, khiến lòng con cảm thấy vừa tự trách, vừa cảm động.) Tất cả các ngươi đều cảm động phải không? (Thưa, phải.) Tạm thời chúng ta sẽ không thông công về chủ đề này; chờ thông công xong câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham thì chúng ta sẽ trở lại nói về chủ đề này. Ta sẽ cho các ngươi biết những phần nào đã khiến Ta cảm động, và chúng ta sẽ xem chúng có phải cũng là những phần đã khiến các ngươi cảm động không.

Chúng ta vừa thông công về đức tin chân thật của Nô-ê vào Đức Chúa Trời. Những sự thật được xác lập của việc Nô-ê đóng tàu đủ để cho thấy đức tin chân thật của ông. Đức tin chân thật của Nô-ê biểu hiện trong từng hành động, từng tâm tư ý niệm, và trong thái độ của ông đối với những gì Đức Chúa Trời dặn dò ông làm. Điều này đủ để cho thấy đức tin chân thật của Nô-ê vào Đức Chúa Trời, đức tin mà không ai có thể hoài nghi, và hoàn toàn không bị uế tạp gì. Bất kể chuyện Đức Chúa Trời bảo ông làm có hợp với quan niệm của ông hay không, có phải là chuyện ông muốn làm trong cuộc sống hay không, cũng bất kể chuyện đó có xung đột với những chuyện trong cuộc sống của ông hay không, càng bất kể chuyện đó khó khăn đến đâu, thì ông chỉ có duy nhất một thái độ, đó là tiếp nhận, thuận phục và thực hiện. Cuối cùng, sự thật cho thấy con tàu Nô-ê đóng đã cứu được đủ mọi loài sinh vật, cũng như gia đình của Nô-ê. Khi Đức Chúa Trời giáng trận hồng thủy xuống và bắt đầu hủy diệt nhân loại, chiếc tàu chở gia đình Nô-ê và nhiều loài sinh vật khác đã nổi trên mặt nước. Đức Chúa Trời hủy diệt thế giới này bằng cách giáng một trận mưa lớn trong bốn mươi ngày, chỉ gia đình tám người của Nô-ê và nhiều loài sinh vật khác lên tàu là sống sót, tất cả những người và sinh vật khác đều bị hủy diệt. Những sự thật này cho con người thấy được điều gì? Bởi vì Nô-ê có đức tin và sự thuận phục chân thật đối với Đức Chúa Trời, thông qua sự phối hợp thực sự của Nô-ê với Đức Chúa Trời, nên mọi chuyện Đức Chúa Trời muốn làm đều được như ý nguyện; tất cả đều trở thành hiện thực. Nô-ê được Đức Chúa Trời đánh giá cao ở điểm này và ông đã không khiến Ngài thất vọng; ông đã không phụ sự ủy thác

quan trọng của Đức Chúa Trời, và hoàn thành mọi việc Ngài giao phó. Nô-ê có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, một mặt là do sự dặn dò của Ngài, mặt khác chủ yếu là do đức tin chân thật và sự thuận phục tuyệt đối của Nô-ê vào Ngài. Chính vì Nô-ê có hai thứ đáng quý nhất này mà ông trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thương; cũng chính vì Nô-ê có đức tin chân thật và sự thuận phục tuyệt đối mà ông đã trở thành người nên sống sót, và đáng được sống sót trong mắt Đức Chúa Trời. Ngoại trừ Nô-ê, tất cả những người khác đều là đối tượng mà Đức Chúa Trời ghê tởm, ngụ ý rằng họ không xứng được sống giữa vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo ra. Chúng ta nên thấy được gì từ chuyện Nô-ê đóng tàu? Một mặt, chúng ta thấy phẩm chất nhân tính cao quý của Nô-ê; ông có lương tâm và lý trí. Mặt khác, chúng ta thấy đức tin và sự thuận phục chân thật của Nô-ê vào Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đáng noi theo. Chính vì đức tin và sự thuận phục của Nô-ê vào sự ủy thác của Đức Chúa Trời mà ông đã trở thành đối tượng được yêu thích trong mắt Ngài, là loài thọ tạo được Ngài yêu thương – đây là chuyện may mắn và có phúc. Chỉ những người như vậy mới xứng đáng được sống trong ánh sáng dung nhan Đức Chúa Trời, xứng đáng được sống trước mắt Đức Chúa Trời. Khái niệm người xứng đáng được sống nghĩa là gì? Nghĩa là họ xứng đáng hưởng thụ tất cả những gì có thể hưởng thụ mà Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại, xứng đáng được sống trong ánh sáng dung nhan của Đức Chúa Trời, xứng đáng tiếp nhận sự chúc phúc và lời hứa của Đức Chúa Trời. Những người như vậy được Đức Chúa Trời yêu thích, là con người thọ tạo chân chính và là người mà Đức Chúa Trời muốn có.

II. Thái độ của Áp-ra-ham đối với lời Đức Chúa Trời

Bây giờ, chúng ta hãy xem Áp-ra-ham có những thứ gì đáng để các thế hệ sau noi theo. Một chuyện chính yếu mà Áp-ra-ham làm trước Đức Chúa Trời là chuyện mà các thế hệ sau hiểu rất rõ và biết rất rõ, đó là dâng Y-sác. Mọi phương diện của những gì Áp-ra-ham thể hiện trong chuyện này, dù là phẩm chất nhân tính, đức tin hay sự thuận phục của ông, đều đáng để các thế hệ sau noi theo. Vậy, chính xác thì những sự thể hiện cụ thể nào của ông đáng để noi theo? Tất nhiên, các phương diện của những gì Áp-ra-ham thể hiện cũng không sáo rỗng, càng không trừu tượng, và chắc chắn không phải do bất kỳ ai bịa đặt, mà tất cả đều có bằng chứng. Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một đứa con trai, đích thân Ngài đã nói với ông điều này. Khi Áp-ra-ham 100 tuổi, ông đã sinh ra một đứa con trai tên là Y-sác. Rõ ràng, đứa trẻ này có lai lịch không tầm thường, không giống bất kỳ ai khác, nó được đích thân Đức Chúa Trời ban cho. Khi một đứa trẻ được đích thân Đức Chúa Trời ban cho, thì con người nghĩ Ngài chắc chắn sẽ làm chuyện lớn lao nơi nó, sẽ ủy thác chuyện lớn lao cho nó, sẽ thực hiện chuyện không tầm thường trên nó, sẽ làm cho đứa trẻ khác với người thường, v.v.. Đây là những điều Áp-ra-ham và những người khác đặt nhiều hi vọng. Tuy nhiên, mọi chuyện đã theo một chiều hướng khác và chuyện không ai có thể ngờ tới đã xảy ra với Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời đã ban Y-sác cho Áp-ra-ham, và đến lúc dâng lễ, Ngài phán với

ông: “Hôm nay, ngươi không cần dâng gì, chỉ cần dâng Y-sác là đủ”. Câu này có nghĩa là gì? Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một đứa con trai, và khi đứa trẻ sắp trưởng thành thì Ngài muốn lấy lại. Quan điểm của những người khác về chuyện này sẽ là: “Ngài là Đấng ban Y-sác. Lúc đó, con đã không tin, nhưng Ngài nhất định ban đứa trẻ này. Bây giờ, Ngài lại muốn con dâng nó cho Ngài. Chẳng phải Ngài đang lấy lại sao? Làm sao Ngài có thể lấy lại những gì đã ban cho con người? Nếu Ngài muốn thì cứ lấy lại, lặng lẽ lấy về là xong chuyện, đâu cần khiến con đau khổ và khó khăn đến vậy. Làm sao Ngài có thể yêu cầu con tự tay dâng nó?”. Yêu cầu này có phải rất khó khăn không? Cực kỳ khó khăn. Khi nghe yêu cầu này, một số người sẽ nói: “Đây có thực sự là Đức Chúa Trời không? Hành động như vậy thật quá vô lý! Ban cho cũng là Ngài, đòi lại cũng là Ngài. Ngài có thực sự luôn luôn có lý sao? Ngài làm gì cũng đúng sao? Không hẳn. Sinh mệnh của con người đều nằm trong tay Ngài. Ngài nói sẽ ban cho con một đứa con trai, và Ngài đã ban; Ngài có thẩm quyền đó, đến lúc lấy lại, Ngài cũng có thẩm quyền để lấy lại. Nhưng chẳng phải cách Ngài lấy lại và chuyện này có chút bất hợp lý sao? Ngài ban đứa trẻ này, thì nên để nó trưởng thành, làm những chuyện lớn, và thấy được những phúc lành của Ngài. Cớ sao Ngài lại muốn nó chết? Thay vì để nó chết, chi bằng Ngài đừng ban nó cho con! Tại sao lúc đó Ngài ban nó cho con? Ngài đã ban Y-sác cho con, giờ thì yêu cầu con dâng nó, chẳng phải Ngài đang khiến con đau khổ thêm sao? Chẳng phải Ngài đang làm khó con sao? Vậy, lúc đầu Ngài ban cho con đứa con trai này để làm gì?”. Lý lẽ này, họ có cố thế nào cũng thấy không hợp lý, có nói thế nào cũng thấy không ổn, có là ai cũng không thể nghĩ cho thông. Nhưng Đức Chúa Trời có cho Áp-ra-ham biết đạo lý trong chuyện này không? Ngài có cho ông biết ngọn ngành của chuyện này và tâm ý của Ngài không? Ngài có làm vậy không? Không. Ngài chỉ phán một câu “Trong buổi dâng lễ ngày mai, hãy dâng Y-sác” mà thôi. Đức Chúa Trời có giải thích không? (Thưa, không.) Vậy, tính chất của những lời này là gì? Nhìn dưới góc độ thân phận của Đức Chúa Trời, những lời này là một mệnh lệnh mà con người nên chấp hành, nghe lời và thuận phục. Nhưng nhìn dưới góc độ những gì Đức Chúa Trời đã phán và bản thân chuyện này, chẳng phải để làm những gì họ “nên” làm này, con người sẽ vất vả lắm hay sao? Con người nghĩ chuyện nên làm thì phải hợp tình hợp lý, phù hợp với tình cảm của con người cũng như tình người của tất cả con người trên thế gian. Nhưng lời Đức Chúa Trời phán có bất kỳ yếu tố nào trong số này không? (Thưa, không.) Vậy, Đức Chúa Trời có nên giải thích, bày tỏ tâm tư và ý của Ngài, hay tiết lộ dù chỉ một chút ý nghĩa trong câu chữ của lời Ngài để con người có thể hiểu được không? Đức Chúa Trời có làm như thế không? Ngài đã không làm, cũng không dự định làm như thế. Một câu này bao hàm yêu cầu của Đấng Tạo Hóa, mệnh lệnh của Ngài, và kỳ vọng của Ngài đối với con người. Một câu rất đơn giản này, một câu vô lý này, một câu mệnh lệnh và yêu cầu không màng đến cảm giác của con người này, đối với người khác, đối với bất kỳ ai bàng quan đứng nhìn, thì họ sẽ cảm thấy nó khó khăn, vất vả, không hợp tình hợp lý. Nhưng đối với đương sự là Áp-ra-ham, thì cảm giác đầu tiên của ông sau khi nghe chuyện này là đau đến nát lòng! Ông đã được Đức Chúa Trời ban

cho đứa trẻ này, đã dành nhiều năm nuôi nấng nó và tận hưởng hạnh phúc gia đình trong nhiều năm, nhưng chỉ với một câu nói, một mệnh lệnh từ Đức Chúa Trời mà hạnh phúc này, con người đang sống này sẽ không còn, sẽ bị lấy đi. Chuyện mà Áp-ra-ham đối mặt không chỉ là mất đi niềm vui gia đình mà còn là nỗi đau của sự cô đơn và nhớ nhung mãi mãi sau khi mất đi đứa con này. Điều này là quá sức chịu đựng đối với một người lớn tuổi. Sau khi nghe những lời như vậy, người bình thường nào cũng sẽ khóc như mưa phải không? Ngoài ra, trong lòng họ sẽ chửi rủa, oán trách, hiểu lầm và tìm cách nói phải trái với Đức Chúa Trời; mọi việc con người có thể làm, mọi bản lĩnh họ có, mọi sự phản nghịch, ngang ngược của con người đều sẽ được họ tỏ lộ ra hết. Tuy nhiên, dù cũng đau đớn như vậy, nhưng Áp-ra-ham tuyệt nhiên không làm như vậy. Giống như người bình thường, ông ngay lập tức trải nghiệm được sự thống khổ như thế, ngay lập tức trải nghiệm được cảm giác đau xé lòng, cũng ngay lập tức trải nghiệm được nỗi cô độc khi mất con trai. Những lời này của Đức Chúa Trời không màng đến cảm giác của con người, vượt quá sức tưởng tượng của con người, không phù hợp với quan niệm của con người, không được nói ra từ góc độ cảm giác của con người, không suy xét đến khó khăn hay nhu cầu tình cảm của con người, càng không suy xét đến sự đau khổ của con người. Lạnh lùng ném những lời này vào Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời có quan tâm những lời này làm ông đau khổ đến mức nào không? Nhìn ở bề ngoài, Đức Chúa Trời có vẻ không quan tâm cũng không để ý; tất cả những gì Áp-ra-ham nghe được là mệnh lệnh và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Đối với bất cứ ai, yêu cầu này có vẻ không phù hợp với văn hóa, phong tục, tình người, thậm chí luân lý và đạo đức của con người; yêu cầu này đã phá vỡ ranh giới đạo đức và luân lý, đồng thời đi ngược lại đạo lý đối nhân xử thế cũng như tình cảm của con người. Một số người thậm chí còn cho rằng: “Những lời này không chỉ không hợp tình hợp lý, không hợp với đạo đức của con người, mà còn là cố tình gây sự. Làm sao Đức Chúa Trời có thể phán ra những lời này? Lời Đức Chúa Trời phải hợp tình hợp lý, khiến con người tâm phục khẩu phục; lời Ngài không được cố tình gây sự, phi luân lý, vô đạo đức hoặc phi lô-gích. Những lời này có thực sự do Đấng Tạo Hóa phán không? Đấng Tạo Hóa có thể phán những điều như vậy không? Đấng Tạo Hóa có đối xử với những con người mà Ngài tạo ra theo cách này không? Không thể nào có chuyện đó được”. Tuy nhiên, những lời này thực sự do miệng Đức Chúa Trời phán ra. Xét từ thái độ của Đức Chúa Trời và giọng điệu trong lời Ngài, Đức Chúa Trời đã quyết định điều Ngài muốn và không có chỗ cho sự thương lượng. Con người không có quyền lựa chọn và Ngài không cho con người quyền lựa chọn. Lời Đức Chúa Trời là yêu cầu, là mệnh lệnh được ban cho con người. Đối với Áp-ra-ham, lời Đức Chúa Trời là không thể thỏa hiệp và không thể nghi ngờ, là một yêu cầu không thể thỏa hiệp mà Đức Chúa Trời dành cho ông, và không phải để thương lượng. Áp-ra-ham đã chọn như thế nào? Đây là trọng điểm mà chúng ta sẽ thông công.

Sau khi nghe xong lời Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham đã bắt đầu chuẩn bị cho chuyện này với cảm giác đau đớn và nặng nề. Ông thầm cầu nguyện trong lòng: “Lạy Chúa con, lạy Đức Chúa Trời của con. Tất cả những gì Ngài làm thật đáng ca tụng; Ngài đã ban

cho con đứa con trai này và nếu Ngài muốn lấy lại thì con phải trả lại". Mặc dù Áp-ra-ham đang đau khổ, nhưng chẳng phải những lời này đã thể hiện thái độ của ông sao? Con người có thể thấy gì từ những lời này? Họ có thể thấy sự yếu đuối của nhân tính bình thường, nhu cầu tình cảm của nhân tính bình thường, đồng thời thấy được mặt lý tính của Áp-ra-ham cũng như đức tin và sự thuận phục chân thật của ông với Đức Chúa Trời. Mặt lý tính của ông là gì? Áp-ra-ham biết rõ rằng Đức Chúa Trời đã ban Y-sác cho ông, Ngài có quyền đối xử với ông theo cách Ngài muốn, con người không nên có bất kỳ sự phán xét nào, mọi lời Đấng Tạo Hóa phán đều đại diện cho Đấng Tạo Hóa, dù lời đó có hợp tình hợp lý không, có phù hợp với kiến thức, văn hóa và đạo đức của con người không, thì thân phận của Đức Chúa Trời và tính chất của lời Ngài không thay đổi. Ông biết rõ rằng nếu con người không hiểu được, không lý giải được, hoặc nghĩ không thông được lời Đức Chúa Trời thì đó là chuyện của họ, Đức Chúa Trời không có lý do gì phải nói cho rõ, nói cho con người hiểu chuyện này, và con người không nên chỉ thuận phục khi họ hiểu lời Đức Chúa Trời và ý của Ngài, mà là trong bất kỳ trường hợp thái độ của con người với lời Ngài chỉ có một mà thôi, đó là lắng nghe, tiếp nhận rồi thuận phục. Đây là thái độ rõ ràng và dễ thấy của Áp-ra-ham đối với tất cả những chuyện Đức Chúa Trời yêu cầu ông làm, và trong đó có lý tính của nhân tính bình thường, cũng như đức tin và sự thuận phục chân thật của ông. Trước tiên, Áp-ra-ham cần làm gì? Không phân tích đúng sai trong lời Đức Chúa Trời, cũng không nghiên cứu xem lời Ngài có phải là nói đùa, là để thử luyện ông hoặc là điều gì khác không. Áp-ra-ham không nghiên cứu những chuyện này. Thái độ đầu tiên của ông đối với lời Đức Chúa Trời là gì? Đó là lời Đức Chúa Trời không thể dùng lô-gích mà lý luận. Dù có hợp lý hay không thì lời Đức Chúa Trời vẫn là lời Đức Chúa Trời, trong thái độ của con người với lời Đức Chúa Trời không có chỗ cho sự lựa chọn, không có phần cho sự nghiên cứu; lý trí con người nên có và việc họ nên làm là lắng nghe, tiếp nhận và thuận phục. Trong lòng, Áp-ra-ham biết rất rõ thân phận và thực chất của Đấng Tạo Hóa cũng như vị trí mà loài thọ tạo nên đứng. Chính vì Áp-ra-ham có lý tính và thái độ như vậy nên mặc dù rất đau khổ nhưng ông đã bất chấp tất cả và không chút do dự mà dâng Y-sác cho Đức Chúa Trời, trả lại cho Đức Chúa Trời đúng như ý Ngài. Ông cảm thấy rằng vì Đức Chúa Trời yêu cầu nên ông phải trả Y-sác cho Ngài, và không thể nói phải trái với Ngài, hoặc có ý kiến hay yêu cầu cá nhân. Đây chính là thái độ mà một loài thọ tạo nên có đối với Đấng Tạo Hóa. Điều khó nhất khi làm chuyện này cũng là điều đáng quý nhất ở Áp-ra-ham. Những lời Đức Chúa Trời phán này là không hợp tình hợp lý và không màng đến cảm giác của con người – con người nghĩ cũng không thông hoặc tiếp nhận không được, và dù chuyện này xảy ra ở thời đại nào hoặc với ai thì những lời này cũng đều nói không thông, làm không được – thế mà Đức Chúa Trời vẫn yêu cầu làm. Vậy thì nên làm gì? Là người bình thường thì sẽ nghiên cứu những lời này, và sau vài ngày nghiên cứu, họ sẽ ngẫm nghĩ: "Lời này của Đức Chúa Trời không hợp lý, làm sao Ngài có thể hành động theo cách này? Làm như vậy chẳng phải giày vò con người sao? Đức Chúa Trời không yêu thương con người phải không? Làm sao Ngài có thể giày vò con người như

vậy? Mình không tin vào một Đức Chúa Trời giày vò con người như vậy, và mình có thể chọn không thuận phục những lời này". Nhưng Áp-ra-ham đã không làm như vậy; ông đã chọn thuận phục. Khi mọi người đều cho rằng những gì Đức Chúa Trời phán và yêu cầu là sai, rằng Ngài không nên yêu cầu con người như vậy, thì Áp-ra-ham đã có thể thuận phục. Đó là điều đáng quý nhất ở ông mà người khác không có. Đây là sự thuận phục chân thật của Áp-ra-ham. Ngoài ra, sau khi nghe yêu cầu của Đức Chúa Trời thì điều đầu tiên ông chắc chắn đó là Đức Chúa Trời đã không nói đùa và đây không phải trò chơi. Nếu lời Ngài không phải là những thứ này, thì là gì? Áp-ra-ham tin chắc rằng việc gì Đức Chúa Trời đã quyết định làm thì không một ai thay đổi được, là điều chân thực, rằng không có lời nói đùa, sự thăm dò hay giày vò nào trong lời Ngài, rằng Đức Chúa Trời thành tín, và mọi lời Ngài phán dù có hợp tình hợp lý hay không cũng đều chân thực. Đây có phải là đức tin chân thật của Áp-ra-ham không? Ông có nói: "Đức Chúa Trời bảo mình dâng Y-sác. Sau khi có được Y-sác thì mình đã không tạ ơn Ngài cho đủ – có phải Ngài đang yêu cầu mình thể hiện lòng biết ơn không? Vậy thì mình phải tỏ lòng biết ơn một cách đúng đắn, rằng mình sẵn lòng dâng Y-sác, sẵn lòng tạ ơn Đức Chúa Trời, mình biết và ghi nhớ ân điển của Ngài, và mình sẽ không để Ngài phải bận tâm. Không còn nghi ngờ gì nữa, Đức Chúa Trời phán những lời này là để thử nghiệm và thử thách mình nên mình sẽ làm cho có lệ. Mình sẽ chuẩn bị mọi thứ, sau đó dắt theo một con cừu cùng với Y-sác, và nếu Đức Chúa Trời không nói gì lúc dâng lễ thì mình sẽ dâng con cừu. Chỉ cần làm cho có lệ là được. Nếu Đức Chúa Trời thực sự yêu cầu mình dâng Y-sác, thì mình chỉ cần để Y-sác giả vờ trước bàn thờ; đến lúc đó, có thể Đức Chúa Trời sẽ yêu cầu mình dâng con cừu chứ không phải Y-sác" không? Áp-ra-ham có nghĩ như vậy không? (Thưa, không.) Nếu nghĩ vậy thì ông đã không đau khổ trong lòng. Nếu ông có thể nghĩ vậy thì nhân cách của ông như thế nào? Ông có đức tin chân thật không? Ông có sự thuận phục chân thật không? Không có.

Xét từ nỗi đau mà Áp-ra-ham cảm thấy và nảy sinh khi dâng Y-sác, có thể thấy rõ rằng ông hoàn toàn tin lời Đức Chúa Trời, Ngài phán gì thì ông tin nấy, Ngài phán gì thì trong sâu thẳm nội tâm mình ông lĩnh hội nấy, và không có chút nghi ngờ gì về Ngài. Đây có phải là đức tin chân thật không? (Thưa, phải.) Áp-ra-ham có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, và điều này cho thấy một chuyện rằng Áp-ra-ham là một người trung thực. Thái độ duy nhất của ông đối với lời Đức Chúa Trời là lắng nghe, tiếp nhận và thuận phục – Đức Chúa Trời phán gì thì ông nghe lời nấy. Nếu như Đức Chúa Trời phán một vật có màu đen, dù ông thấy không phải màu đen thì ông vẫn sẽ tin lời Ngài là đúng và cho rằng vật đó có màu đen. Nếu Đức Chúa Trời phán một vật có màu trắng thì ông sẽ cho rằng vật đó có màu trắng. Đơn giản vậy thôi. Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho ông một đứa con, và ông suy nghĩ: "Tôi đã 100 tuổi, nhưng nếu Đức Chúa Trời phán sẽ ban cho tôi một đứa con thì mình tạ ơn Chúa của tôi, tạ ơn Đức Chúa Trời!". Ông không có quá nhiều ý nghĩ khác, chỉ tin vào Đức Chúa Trời. Thực chất của niềm tin này là gì? Ông tin vào thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời, nhận thức của ông về Đấng Tạo Hóa là chân thật. Ông không giống như

những người ngoài miệng nói rằng mình tin Đức Chúa Trời toàn năng và là Đấng tạo dựng loài người, nhưng trong lòng họ lại hoài nghi: “Có phải con người thực sự tiến hóa từ loài vượn không? Người ta nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra vạn vật, nhưng chưa ai tận mắt nhìn thấy”. Dù Đức Chúa Trời phán gì, họ đều bán tín bán nghi và dựa vào những gì mình thấy để xác định đúng sai. Họ nghi ngờ bất cứ thứ gì mắt mình không nhìn thấy được nên mỗi khi nghe Đức Chúa Trời phán thì họ đều đặt dấu hỏi về lời Ngài. Họ nghiên cứu và phân tích một cách tỉ mỉ, chăm chỉ và thận trọng mọi sự thật, sự việc và sự căn dặn mà Đức Chúa Trời phán. Họ nghĩ rằng, khi tin Đức Chúa Trời, thì cũng nên dùng thái độ nghiên cứu khoa học để nghiên cứu lời Ngài và lẽ thật để xem những lời này có thực sự là lẽ thật hay không, nếu không thì họ sẽ dễ bị sa bẫy và mắc lừa. Nhưng Áp-ra-ham không như vậy, ông lắng nghe lời Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng đơn thuần. Tuy nhiên, lần này Đức Chúa Trời đã yêu cầu ông dâng đứa con trai duy nhất là Y-sác. Điều này đã khiến ông cảm thấy đau khổ, nhưng sự lựa chọn của ông vẫn là thuận phục. Áp-ra-ham tin rằng lời Đức Chúa Trời là bất biến, và lời Ngài sẽ trở thành hiện thực. Loài người thọ tạo nên tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời như một lẽ đương nhiên, và khi đối mặt với lời Ngài thì loài người thọ tạo không có quyền lựa chọn, càng không nên phân tích hay nghiên cứu lời Ngài. Đây là thái độ của Áp-ra-ham đối với lời Đức Chúa Trời. Dù Áp-ra-ham rất đau khổ, dù sự miễn cưỡng phải từ bỏ và tình yêu dành cho đứa con trai của mình khiến ông cảm thấy áp lực và đau khổ, thì ông vẫn chọn trả lại đứa con cho Đức Chúa Trời. Tại sao ông trả lại Y-sác cho Đức Chúa Trời? Khi Đức Chúa Trời không yêu cầu thì Áp-ra-ham không cần chủ động trả lại con trai mình, nhưng vì Ngài đã yêu cầu nên ông phải trả lại cho Ngài mà không đưa ra lý do, cũng không tìm cách nói trái phải với Ngài – đây là thái độ của Áp-ra-ham. Ông thuận phục Đức Chúa Trời với tấm lòng đơn thuần như vậy. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn, cũng là điều Ngài muốn thấy. Những gì Áp-ra-ham biểu hiện và đạt được trong chuyện dâng Y-sác chính xác là điều Đức Chúa Trời muốn thấy, đó cũng là sự thử thách và nghiệm chứng mà Ngài dành cho ông. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không đối xử với Áp-ra-ham như Ngài đối xử với Nô-ê. Ngài không cho Áp-ra-ham biết ngọn ngành, quá trình hay mọi điều về chuyện này. Áp-ra-ham chỉ biết một chuyện, đó là Đức Chúa Trời muốn ông trả lại Y-sác – chỉ vậy thôi. Ông không biết rằng Đức Chúa Trời làm chuyện này là đang thử thách ông, cũng không biết Ngài muốn đạt được điều gì ở ông và hậu duệ của ông sau khi ông trải qua thử thách này. Đức Chúa Trời không cho Áp-ra-ham biết bất kỳ điều gì về chuyện này, chỉ ban một lệnh đơn giản, là một yêu cầu. Và mặc dù những lời Đức Chúa Trời phán này rất đơn giản, cũng không màng đến cảm giác của con người nhưng Áp-ra-ham đã đáp ứng được sự mong đợi của Đức Chúa Trời khi ông làm theo điều Ngài mong muốn và yêu cầu, đó là dâng Y-sác lên bàn thờ. Xét theo từng hành động của Áp-ra-ham, việc ông dâng Y-sác không phải là làm cho có lệ hay qua loa mà là sự thành tâm và phát xuất từ tận đáy lòng. Dù phải miễn cưỡng từ bỏ Y-sác và chuyện này khiến ông đau khổ, nhưng khi đối mặt với yêu cầu của Đấng Tạo Hóa, Áp-ra-ham đã chọn cách mà không ai có thể làm được: hoàn toàn thuận phục yêu

cầu của Đấng Tạo Hóa, thuận phục mà không có sự thỏa hiệp, không lý do, cũng không có bất kỳ điều kiện nào khác – ông đã làm đúng theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham có gì mà có thể làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời? Một mặt, ông có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời; ông tin chắc rằng Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của ông, là Chúa của ông, là Đấng tể trị vạn vật và là Đấng tạo ra loài người. Đây là đức tin chân thật. Mặt khác, ông có một tấm lòng đơn thuần. Ông tin từng lời của Đấng Tạo Hóa cũng như có thể tiếp nhận một cách đơn giản và trực tiếp từng lời Ngài phán. Và ở một mặt khác, dù yêu cầu của Đấng Tạo Hóa có khó khăn đến đâu, mang cho ông bao nhiêu đau khổ thì thái độ ông lựa chọn vẫn là thuận phục, không nói phải trái, không chống đối, không từ chối, mà thuận phục hoàn toàn và trọn vẹn, làm và thực hành những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, theo đúng từng câu từng chữ trong lời Ngài và theo mệnh lệnh của Ngài. Đúng như những gì Đức Chúa Trời yêu cầu và muốn thấy, Áp-ra-ham đã dâng Y-sác lên bàn thờ, ông dâng Y-sác cho Ngài. Mọi việc ông làm đều chứng thực rằng Đức Chúa Trời đã chọn đúng người, và trong mắt Ngài thì ông là người công chính.

Khía cạnh nào trong tâm tính và thực chất của Đấng Tạo Hóa được tỏ lộ khi Đức Chúa Trời yêu cầu Áp-ra-ham dâng Y-sác? Đó là, khi Đức Chúa Trời đối xử với những người công chính, những người được Ngài công nhận, thì Ngài hoàn toàn tuân theo những tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu, điều này hoàn toàn phù hợp với tâm tính và thực chất của Ngài. Những tiêu chuẩn này không thể thỏa hiệp, không thể gần giống mà phải đạt mức độ chính xác. Đức Chúa Trời chưa thấy đủ những việc làm công chính của Áp-ra-ham trong cuộc sống hằng ngày, Ngài chưa nhìn thấy sự thuận phục chân thật của ông đối với Ngài nên Ngài đã làm như vậy. Tại sao Đức Chúa Trời muốn thấy sự thuận phục chân thật của Áp-ra-ham? Tại sao Ngài muốn Áp-ra-ham chịu thử thách cuối cùng này? Bởi vì, như tất cả chúng ta đều biết, Đức Chúa Trời muốn Áp-ra-ham trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc. “Tổ phụ của nhiều dân tộc” có phải là danh hiệu mà người bình thường nào cũng có thể gánh vác được không? Không. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu, và những tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu đều giống nhau đối với bất kỳ ai Ngài muốn và được Ngài hoàn thiện, cũng như bất kỳ ai công chính trong mắt Ngài, đó là phải có đức tin chân thật và sự thuận phục hoàn toàn. Đức Chúa Trời muốn làm chuyện lớn như vậy trên Áp-ra-ham thì liệu Ngài có hấp tấp làm mà không nhìn thấy hai điều này ở ông không? Hoàn toàn không. Do đó, sau khi Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời ban cho đứa con trai, ông chắc chắn phải trải qua thử thách như vậy; đây là điều Đức Chúa Trời quyết định làm, và là điều mà Ngài đã lên kế hoạch thực hiện. Chỉ sau khi mọi chuyện diễn ra như Đức Chúa Trời mong muốn và Áp-ra-ham đã đáp ứng yêu cầu của Ngài, thì Ngài mới bắt đầu lên kế hoạch thực hiện bước tiếp theo của công tác: làm cho dòng dõi của Áp-ra-ham nhiều như sao trên trời và cát trên bãi biển – để ông trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc. Khi chưa biết và chưa có kết quả của chuyện Đức Chúa Trời yêu cầu Áp-ra-ham dâng Y-sác thì Đức Chúa Trời sẽ không hành động hấp tấp; nhưng khi chuyện này đã có kết quả, những gì Áp-ra-ham có đều đáp ứng tiêu

chuẩn của Đức Chúa Trời, nghĩa là ông sẽ nhận được mọi phúc lành mà Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho ông. Như vậy, xét từ chuyện dâng Y-sác, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời có những kỳ vọng và tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu ở con người đối với bất kỳ công tác nào Ngài làm trên họ, hoặc bất kỳ vai trò nào mà Ngài yêu cầu họ thực hiện hay bất kỳ sự ủy thác nào mà Ngài yêu cầu họ tiếp nhận trong kế hoạch quản lý của Ngài. Có hai loại kết quả cho sự kỳ vọng của Đức Chúa Trời ở con người: Một là, nếu ngươi không đạt được những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở ngươi thì ngươi sẽ bị đào thải; hai là, nếu ngươi có thể đạt được thì Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục thực hiện những gì Ngài muốn làm trên ngươi theo kế hoạch của Ngài. Đức tin chân thật và sự thuận phục hoàn toàn mà Đức Chúa Trời yêu cầu thực ra không quá khó đối với con người. Nhưng dù khó hay dễ thì đối với Đức Chúa Trời, con người phải có hai điều này. Nếu ngươi có thể đáp ứng tiêu chuẩn này thì ngươi đạt yêu cầu, và Đức Chúa Trời sẽ không yêu cầu gì nữa; nếu ngươi không đáp ứng được thì lại là chuyện khác. Xét từ chuyện Đức Chúa Trời yêu cầu Áp-ra-ham dâng con trai, Đức Chúa Trời không thấy rằng việc bao lâu nay Áp-ra-ham có lòng kính sợ Ngài và đức tin chân thật vào Ngài là được rồi, tiệm cận cũng coi như đủ. Đức Chúa Trời tuyệt đối không yêu cầu con người theo cách này; Ngài yêu cầu theo cách của Ngài và theo những gì con người có thể đạt được, và đây là chuyện không thể thương lượng. Đây có phải là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Đây là sự thánh khiết của Ngài.

Ngay cả người tốt như Áp-ra-ham, một người đơn thuần, có đức tin chân thật và có lý tính, cũng phải tiếp nhận thử thách của Đức Chúa Trời. Vậy trong mắt con người, chẳng phải thử thách này có phần không quan tâm đến cảm giác của con người sao? Nhưng không quan tâm đến cảm giác của con người đúng là sự thể hiện của tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, và Áp-ra-ham đã trải nghiệm loại thử thách như vậy. Trong thử thách này, Áp-ra-ham đã cho Đức Chúa Trời thấy đức tin không thỏa hiệp và sự thuận phục không thỏa hiệp của ông đối với Đấng Tạo Hóa. Áp-ra-ham đã vượt qua thử thách. Bình thường, Áp-ra-ham chưa trải nghiệm cảnh lên voi xuống chó, nhưng sau lần thử thách này của Đức Chúa Trời thì đức tin và sự thuận phục bình thường của ông đã được chứng thực là chân thật, không phải là thứ bề ngoài hay khẩu hiệu. Ngay cả trong tình huống này, ngay cả khi Đức Chúa Trời phán những lời như vậy và đưa ra yêu cầu như vậy cho ông thì ông vẫn có thể thuận phục không thỏa hiệp, nghĩa là có một điều chắc chắn: Đó là Trong lòng Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời và sẽ luôn là Đức Chúa Trời; thân phận và thực chất của Ngài sẽ không vì bất kỳ nhân tố nào thay đổi mà thay đổi theo. Trong lòng Áp-ra-ham, con người sẽ mãi mãi là con người và không có tư cách để đọ sức, nói lý lẽ hay phân cao thấp với Đấng Tạo Hóa, cũng không có tư cách để phân tích lời Đấng Tạo Hóa phán. Về lời Đấng Tạo Hóa hoặc bất kỳ điều gì Đấng Tạo Hóa yêu cầu, Áp-ra-ham tin rằng con người không có quyền lựa chọn; điều duy nhất họ nên làm là thuận phục. Thái độ này của Áp-ra-ham cho thấy được vấn đề. Ông có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, và từ trong đức tin chân thật nảy sinh sự thuận phục chân thật. Cho nên, bất kể Đức Chúa Trời làm gì với ông, yêu

cầu gì ở ông hay Đức Chúa Trời làm gì, dù đó là những gì ông đã thấy, đã nghe hay đã đích thân trải nghiệm, thì đều không thể ảnh hưởng đến đức tin chân thật của ông vào Đức Chúa Trời, càng không thể ảnh hưởng đến thái độ thuận phục của ông đối với Ngài. Khi Đấng Tạo Hóa phán lời nào đó không quan tâm đến cảm giác của con người, đưa ra yêu cầu không hợp lý đối với con người, cho dù có bao nhiêu người cảm thấy ác cảm, chống đối, phân tích và nghiên cứu hay thậm chí xem thường những lời này, thì thái độ của Áp-ra-ham vẫn không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Đức tin và sự thuận phục của ông đối với Đức Chúa Trời không thay đổi, không chỉ dừng lại ở lời nói hay hình thức, mà ông đã dùng sự thật để chứng minh rằng Đức Chúa Trời mà ông tin chính là Đấng Tạo Hóa, rằng Đức Chúa Trời mà ông tin chính là Đức Chúa Trời trên trời. Chúng ta thấy gì từ tất cả những biểu hiện ở Áp-ra-ham? Chúng ta có thấy sự nghi hoặc của ông về Đức Chúa Trời không? Ông có nghi hoặc gì không? Có nghiên cứu không? Có phân tích không? (Thưa, không có.) Có một số người nói: “Nếu ông không nghiên cứu, không phân tích lời Đức Chúa Trời thì tại sao lại đau lòng?”. Ngươi còn không cho phép ông đau lòng sao? Ông đau lòng nhưng vẫn có thể thuận phục – ngay cả khi không đau lòng thì ngươi có thể thuận phục không? Ngươi thuận phục đến mức nào? Việc Áp-ra-ham đau lòng và đau khổ như vậy cũng không làm ảnh hưởng đến sự thuận phục của ông, chứng tỏ rằng sự thuận phục của ông là chân thật chứ không phải lừa dối. Đây là lời chứng của nhân loại thọ tạo cho Đức Chúa Trời trước mặt Sa-tan, vạn vật và mọi loài thọ tạo. Lời chứng này rất mạnh mẽ, rất quý báu!

Trong những câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham, cũng như trong câu chuyện về Gióp, khi lời và hành động của Đức Chúa Trời xảy đến với họ, điều gì trong cử chỉ và lời nói của họ, cũng như trong thái độ, lời nói và hành động của họ khiến thế hệ sau cảm động đến vậy? Về thái độ của ba người này đối với lời Đức Chúa Trời, cũng như lời nói, hành động và thái độ của họ sau khi nghe xong lời Đức Chúa Trời, nghe xong sự dặn dò và yêu cầu của Ngài, điều khiến con người cảm động nhất chính là sự thành tâm một cách đơn thuần và kiên vững của họ đối với Đức Chúa Trời, cho Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ngày nay có thể gọi sự đơn thuần và kiên vững này là ngu ngốc và dại dột; nhưng với Ta, sự đơn thuần và kiên vững này là điều khiến người ta cảm động và rung động nhất về họ, càng là điều mà người khác cảm thấy không thể với tới được. Từ những người này, Ta thực sự hiểu ra và thấy được người tốt là như thế nào; từ cử chỉ và lời nói cũng như thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời và thái độ khi họ lắng nghe lời Ngài, Ta thấy được những người mà Đức Chúa Trời coi là công chính và hoàn hảo là như thế nào. Đọc xong và hiểu được câu chuyện của những người này, cảm xúc lớn nhất trong lòng Ta là gì? Đó là sự hồi tưởng, quyến luyến và yêu quý sâu sắc những người này. Đây cũng là tâm trạng cảm động phải không? Tại sao Ta có loại tâm trạng này? Trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại, chưa có cuốn sách lịch sử nào chú trọng ghi chép, ca ngợi và truyền bá câu chuyện về ba người này, cũng chưa có ai lấy câu chuyện của họ để giáo dục thế hệ sau, coi họ là đối tượng để thế hệ sau noi gương. Nhưng có một điều mà người đời không biết: Đó là vào những thời kỳ khác nhau, mỗi

người trong số ba người này đã nghe những lời khác nhau từ Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự ủy thác khác nhau từ Ngài, cũng tiếp nhận yêu cầu khác nhau từ Ngài. Họ làm những chuyện khác nhau cho Đức Chúa Trời và hoàn thành công tác khác nhau mà Ngài giao phó. Điểm chung của họ là gì? Họ đều không phụ kỳ vọng của Đức Chúa Trời. Sau khi lắng nghe lời Đức Chúa Trời, họ có thể tiếp nhận những gì mà Đức Chúa Trời giao phó và yêu cầu, sau đó có thể thuận phục mọi lời Đức Chúa Trời phán, thuận phục mọi chuyện Đức Chúa Trời yêu cầu mà họ nghe được. Họ đã làm gì mà không phụ kỳ vọng của Đức Chúa Trời? Trong toàn bộ nhân loại, họ đã trở thành những tấm gương cho việc lắng nghe, tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời, cũng là tấm gương làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời trước mặt Sa-tan. Vì họ là tấm gương cho nhân loại, là những người hoàn hảo và công chính trong mắt Đức Chúa Trời, vậy cuối cùng thì thông điệp quan trọng nhất mà điều này cho chúng ta biết là gì? Rằng đây là loại người mà Đức Chúa Trời mong muốn, người có thể hiểu được lời Ngài, dùng tấm lòng mà nghe, dùng tấm lòng mà hiểu ý, lĩnh hội, hiểu rõ và thuận phục cũng như thực hiện lời Đấng Tạo Hóa; những người này được Đức Chúa Trời yêu mến. Cho dù Đức Chúa Trời có thử thách và thử luyện họ đến thế nào trước khi khẳng định những việc làm công chính của họ, thì một khi họ đưa ra lời chứng vang dội cho Đức Chúa Trời, họ sẽ trở thành vật quý báu nhất trong tay Ngài và sẽ sống mãi trong mắt Ngài. Sự thật là như vậy. Đây là điều Ta muốn cho các ngươi biết khi nói về các câu chuyện của Nô-ê và Áp-ra-ham, và đây là điều các ngươi nên hiểu. Hàm ý là những người dù đã theo Đức Chúa Trời bao nhiêu năm mà vẫn không hiểu lời Đấng Tạo Hóa, vẫn không biết rằng lắng nghe lời Đấng Tạo Hóa là trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận của họ, cũng như không biết rằng tiếp nhận và thuận phục lời Đấng Tạo Hóa là thái độ mà loài thọ tạo nên có – dạng người này sẽ bị Đức Chúa Trời đào thải. Ngài không muốn dạng người như vậy. Ngài ghê tởm dạng người như vậy. Vậy, cuối cùng có bao nhiêu người có thể lắng nghe, tiếp nhận và hoàn toàn thuận phục lời Đấng Tạo Hóa? Có bao nhiêu cũng được. Những người đã theo Đức Chúa Trời nhiều năm nhưng vẫn xem thường lẽ thật, ngang nhiên đi ngược lại các nguyên tắc, và những người không có khả năng tiếp nhận và thuận phục lời Đức Chúa Trời bất kể được phán trong xác thịt hay trong cõi thuộc linh, thì cuối cùng sẽ phải đối mặt với kết cục bị đào thải.

Đã ba mươi năm kể từ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và thực hiện công tác trên đất. Ngài đã phán nhiều lời và bày tỏ nhiều lẽ thật. Dù Ngài phán như thế nào, dùng cách nào để phán và phán bao nhiêu nội dung, thì Ngài cũng chỉ có một yêu cầu cho con người đó là họ có thể nghe lời, tiếp nhận và thuận phục. Tuy nhiên, có nhiều người không lĩnh hội hay thực hành được yêu cầu đơn giản nhất này. Đây là chuyện rất phiền phức, nó cho thấy nhân loại đã bị bại hoại quá sâu sắc, quá khó khăn trong việc tiếp nhận lẽ thật, và không dễ được cứu rỗi. Ngay cả bây giờ, trong bối cảnh con người thừa nhận rằng con người được Đức Chúa Trời tạo ra và sự thật rằng Đức Chúa Trời trong xác thịt chính là Đức Chúa Trời, con người vẫn cứ đối lập và đối kháng với Đức Chúa Trời, cũng như cự tuyệt lời Ngài và yêu cầu của Ngài. Họ còn có thể nghiên cứu, phân

tích, cự tuyệt và thờ ơ với lời do Đức Chúa Trời nhập thể phán, không hiểu các loài thọ tạo nên đối đãi với lời Đức Chúa Trời như thế nào và nên có thái độ gì với lời Ngài. Chuyện này thật đáng buồn. Ngay cả bây giờ, con người không biết mình là ai, nên đứng ở vị trí nào hoặc nên làm gì. Một số người thậm chí còn trách móc Đức Chúa Trời rằng: "Tại sao khi công tác, Đức Chúa Trời luôn bày tỏ lẽ thật? Tại sao Ngài luôn yêu cầu chúng ta tiếp nhận lẽ thật? Khi phán và công tác, Ngài nên thương lượng với chúng ta, không nên lúc nào cũng làm khó chúng ta. Không có lý do gì để chúng ta phải tuyệt đối nghe lời Ngài, chúng ta muốn nhân quyền và tự do, chúng ta nên giơ tay biểu quyết về những yêu cầu mà Ngài đưa ra cho chúng ta, còn cần thông qua cùng nhau thương lượng để đạt đến nhận thức chung. Nhà Đức Chúa Trời nên thực hành dân chủ và mọi người nên cùng nhau đưa ra quyết định cuối cùng". Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn có quan điểm này, tuy không nói ra nhưng họ vẫn giữ trong lòng. Nếu Ta không có tư cách yêu cầu ngươi bất cứ điều gì, không có tư cách bảo ngươi nghe lời Ta và tuyệt đối thuận phục lời Ta, thì ai có tư cách đây? Nếu ngươi cho rằng Đức Chúa Trời trên trời có tư cách làm như vậy, và Đức Chúa Trời trên trời có tư cách phán cho ngươi từ không trung qua tiếng sấm, thì quá tuyệt rồi! Vậy nghĩa là Ta không phải tận tình khuyên bảo hoặc tốn hơi sức để nói với ngươi – Ta không muốn nói thêm gì với ngươi nữa. Nếu ngươi cho rằng Đức Chúa Trời trên trời có tư cách phán cho ngươi từ không trung, từ trên mây thì cứ tiếp tục nghe và tìm kiếm lời Ngài – ngươi cứ đợi Đức Chúa Trời trên trời phán cho ngươi từ không trung, từ trong mây, trong lửa. Nhưng có một chuyện ngươi cần hiểu rõ: Nếu ngày đó thực sự đến thì cái chết của ngươi cũng sẽ đến. Tốt nhất là ngươi đừng trông ngày đó đến. "Tốt nhất là đừng trông ngày đó đến" – những lời này có nghĩa là gì? Đức Chúa Trời đã trở thành con người và trực tiếp nói chuyện với con người trên đất, bày tỏ lẽ thật mà nói cho con người biết tất cả những gì họ nên làm, nhưng con người lại xem thường và phớt lờ; trong lòng, họ ngấm ngầm phân cao thấp và chống đối Đức Chúa Trời. Họ không muốn nghe vì cho rằng Đức Chúa Trời trên đất không có tư cách để quản lý con người. Thái độ này của con người khiến Đức Chúa Trời vui vẻ hay nổi giận? (Thưa, khiến Ngài nổi giận.) Đức Chúa Trời sẽ làm gì khi nổi giận? Con người sẽ phải đối mặt với cơn thịnh nộ của Ngài – ngươi hiểu điều này phải không? Đó là cơn thịnh nộ chứ không phải thử thách của Đức Chúa Trời; đây là hai khái niệm riêng biệt. Khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống con người, thì con người gặp nguy hiểm rồi. Các ngươi có nghĩ Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ với những người mà Ngài yêu mến không? Ngài có nổi cơn thịnh nộ với những người xứng đáng được sống trong ánh sáng dung nhan Ngài không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ với loại người nào? Đối với những người đã theo Ngài nhiều năm mà vẫn không hiểu lời Ngài phán, những người vẫn không biết mình nên nghe lời Ngài, những người không có ý thức tiếp nhận và thuận phục lời Ngài, Đức Chúa Trời sẽ chán ghét và ác cảm với những người này, cũng như sẽ không muốn cứu rỗi họ. Các ngươi hiểu điều này phải không? Vậy con người nên có thái độ như thế nào với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời nhập thể, và lẽ thật? (Thưa, chúng con nên nghe lời, tiếp nhận và thuận

phục.) Đúng vậy. Ngươi nên nghe lời, tiếp nhận và thuận phục. Đây là chuyện đơn giản nhất. Sau khi nghe xong, ngươi nên tiếp nhận từ trong lòng. Nếu tiếp nhận không được thì nên tìm kiếm cho đến khi có thể tiếp nhận hoàn toàn, sau khi ngươi tiếp nhận thì phải nhanh chóng thuận phục. Thuận phục có nghĩa là gì? Nghĩa là thực hành và thực hiện. Ngươi đừng nghe rồi là coi như không có chuyện gì, bề ngoài thì đồng ý thực hiện, ghi chép, viết ra thành văn, tai ngươi thì nghe nhưng ngươi không để vào lòng, đến lúc làm thì cứ làm theo cách cũ, muốn gì làm nấy, gạt hết những gì ngươi đã viết vào một góc trong đầu và không xem chúng ra gì. Đây không phải là thuận phục. Sự thuận phục đích thực đối với lời Đức Chúa Trời nghĩa là dùng tấm lòng mà nghe và lĩnh hội, cũng như tiếp nhận một cách chân thật lời Ngài – tiếp nhận như một trách nhiệm không thể thoái thác. Không phải tiếp nhận bằng lời nói là xong chuyện, mà phải tiếp nhận từ trong lòng, biến sự tiếp nhận lời Ngài thành hành động thực tế và thực hiện mà không lạc khỏi lời Ngài. Nếu những gì ngươi nghĩ, việc do chính tay ngươi làm, và cái giá ngươi trả đều là để đạt đến yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì đó là thực hiện lời Ngài. “Sự thuận phục” có nghĩa là gì? Nghĩa là thực hành, thực hiện và biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực. Nếu ngươi viết lời Đức Chúa Trời phán và yêu cầu của Ngài vào một cuốn sổ, ghi ra giấy nhưng không ghi vào trong lòng, rồi đến lúc làm thì muốn gì làm nấy, bề ngoài thì có vẻ như đã làm điều Đức Chúa Trời yêu cầu, nhưng lại là làm theo ý mình, thì đó không phải là nghe lời, tiếp nhận và thuận phục lời Ngài, mà đó là xem thường lẽ thật, ngang nhiên đi ngược lại các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Đây chính là sự phản nghịch.

Có lần Ta giao phó cho một người làm việc gì đó. Lúc Ta giải thích nhiệm vụ, họ cẩn thận ghi chép vào sổ. Ta thấy họ ghi chép rất cẩn thận – có vẻ như họ biết mang gánh nặng với công tác, và có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm. Sau khi đã truyền đạt công tác đó cho họ, Ta bắt đầu chờ cập nhật; hai tuần trôi qua mà họ vẫn chưa báo tin lại. Vì vậy, Ta đã chủ động tìm họ và hỏi xem chuyện Ta giao như thế nào rồi. Họ bảo: “Ôi chết – con quên mất! Xin Ngài nói lại cho con nghe với”. Các ngươi cảm thấy thế nào về câu trả lời của họ? Đó là kiểu thái độ của họ khi làm việc. Ta nghĩ: “Người này thật sự không đáng tin cậy. Mau tránh xa Ta ra! Ta không muốn thấy ngươi nữa!”. Ta cảm thấy như vậy đó. Thế nên, Ta sẽ nói cho các ngươi nghe một sự thật: Các ngươi tuyệt đối đừng liên hệ lời Đức Chúa Trời với lời nói dối của kẻ lừa bịp – làm thế Đức Chúa Trời rất ghê tởm. Có một số người nói họ biết giữ lời, rằng lời nói của họ như đinh đóng cột. Nếu đúng là vậy, thì đối với lời Đức Chúa Trời, liệu khi nghe xong họ có thể làm theo không? Liệu họ có thể thực hiện nghiêm túc như thể đang làm việc riêng của mình không? Từng câu của Đức Chúa Trời đều quan trọng. Ngài không phán đùa. Những gì Ngài phán, con người phải thực hiện và chấp hành. Khi Đức Chúa Trời phán, có phải Ngài đang bàn bạc với con người không? Chắc chắn là không. Có phải Ngài đang hỏi ngươi câu trắc nghiệm không? Chắc chắn là không. Nếu ngươi có thể nhận ra lời và sự ủy thác của Đức Chúa Trời là mệnh lệnh, là điều mà con người phải làm theo và thực hiện, thì ngươi có nghĩa vụ phải thực hiện và chấp hành chúng. Nếu ngươi cảm thấy lời

Đức Chúa Trời chỉ là một trò đùa, chỉ là những lời nói tùy tiện, làm thế nào cũng được, làm hay không cũng được, và ngươi đối đãi với chúng như vậy, thì ngươi hoàn toàn không có lý trí và không xứng được gọi là con người. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ phán với ngươi nữa. Nếu đối với các yêu cầu của Đức Chúa Trời, sự dặn dò và ủy thác của Ngài, mà con người luôn có chọn lựa riêng, luôn có thái độ chiếu lệ, thì họ là loại người Đức Chúa Trời ghê tởm vô cùng. Chuyện Ta trực tiếp dặn dò và ủy thác cho ngươi, mà lúc nào cũng cần Ta phải giám sát, đốc thúc và theo sát ngươi, luôn khiến Ta phải lo lắng, hỏi han, cần Ta phải liên tục kiểm tra, thì người này nên bị đào thải. Có rất nhiều người thuộc loại này trong số những người hiện bị đào thải khỏi nhà Đức Chúa Trời. Ta dặn dò họ một vài chuyện rồi hỏi: “Ngươi viết ra chưa? Có hiểu không? Có câu hỏi gì không?”, thì họ trả lời: “Con đã viết ra rồi, không có vấn đề gì đâu, Ngài đừng lo lắng!”. Họ dễ dàng đồng ý làm những chuyện này, thậm chí còn đặt tay lên ngực để thề với Ta. Nhưng sau khi đồng ý, thì họ thực hiện những chuyện này như thế nào? Họ bặt vô âm tín và không để lại tin tức gì. Những chuyện họ thích, thì họ làm ngay lập tức, làm một cách mạnh mẽ và vang dội. Còn những chuyện Ta giao phó thì họ đồng ý ngay, nhưng sau đó lại phớt lờ, và khi Ta truy hỏi chuyện này thì mới phát hiện ra họ không làm gì cả. Loại người này không có chút lương tâm hay lý trí nào. Họ là phế vật, không xứng để thực hiện bổn phận và còn không bằng loài heo chó. Người ta nuôi chó trông nhà thì khi chủ nhân đi vắng, con chó vẫn có thể giúp trông nhà và sân vườn khi người lạ đến. Có rất nhiều người làm việc còn không bằng con chó. Một số người khi thực hiện bổn phận thì phải luôn có người giám sát mới có thể làm được chút việc, phải luôn có người tỉa sửa và trông chừng thì họ mới làm được chút việc. Đây mà là thực hiện bổn phận sao? Đây là những kẻ nói dối! Nếu họ không dự định làm thì tại sao lại đồng ý? Đây chẳng phải là cố ý lừa dối sao? Nếu họ cảm thấy việc này khó khăn, thì tại sao không nói sớm hơn. Tại sao họ hứa nhưng lại không thực hiện? Nếu họ lừa dối người khác thì người khác không thể làm gì họ, nhưng nếu họ lừa dối Đức Chúa Trời thì hậu quả là gì? Loại người này nên bị trừng trị và đào thải! Các ngươi nói xem, những người xem thường lẽ thật, ngang nhiên đi ngược lại các nguyên tắc thì có phải là thứ tốt lành gì không? Họ đều là người xấu, là ma quỷ và nên bị đào thải! Bởi vì những người này bừa phứa làm càn, đi ngược lại các nguyên tắc, phản nghịch và không biết kiêng nể gì, tạo vương quốc độc lập, lười biếng và vô trách nhiệm, nên họ đã gây ra những hao tổn lớn cho hội thánh! Ai có đủ khả năng để bồi hoàn cho những hao tổn này? Không ai có thể gánh nổi trách nhiệm này. Những người này khi bị tỉa sửa còn oán trách, không phục và bất mãn. Họ chẳng phải là ma quỷ bất chấp lý lẽ sao? Họ thực sự hết thuốc chữa và lẽ ra nên bị đào thải từ lâu rồi!

Các ngươi có hiểu trọng tâm của những câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham mà chúng ta thông công hôm nay là gì không? Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người có cao không? (Thưa, không cao.) Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người là điều cơ bản nhất mà một loài thọ tạo nên có, không cao chút nào, là thực tế nhất và thiết thực nhất. Con người phải có đức tin chân thật và sự thuận phục hoàn toàn thì mới

có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi; chỉ những người có hai điều này thì mới thực sự được cứu rỗi. Nhưng, với những người đã bị bại hoại sâu sắc, những người xem thường lẽ thật và chán ghét điều tích cực, những người thù hằn lẽ thật, thì không có gì khó hơn hai điều này! Chỉ những người có tấm lòng đơn thuần và cởi mở với Đức Chúa Trời, có nhân tính, lý trí, lương tâm, và yêu thích điều tích cực thì mới có thể đạt đến những yêu cầu này. Các ngươi có những điều này không? Ai có được sự đơn thuần và kiên vững mà con người nên có? Xét về tuổi tác, tất cả các ngươi ngồi đây đều trẻ hơn Nô-ê và Áp-ra-ham, nhưng xét về sự đơn thuần thì các ngươi không thể bằng họ. Các ngươi không có sự đơn thuần, thông minh và trí tuệ, lại khá hẹp hòi. Vậy, làm thế nào để giải quyết vấn đề này? Có cách nào để đạt đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời không? Có con đường nào không? Bắt đầu từ đâu? (Thưa, bắt đầu bằng cách nghe lời Đức Chúa Trời.) Đúng vậy: bằng việc học cách nghe lời và thuận phục. Có một số người nói: “Có lúc lời Đức Chúa Trời phán không phải là lẽ thật và không dễ để thuận phục. Nếu Đức Chúa Trời phán một vài lời là lẽ thật thì chúng ta dễ thuận phục rồi”. Những lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Các ngươi đã khám phá được gì từ những câu chuyện được nói hôm nay về Nô-ê và Áp-ra-ham? Thiên chức của con người là nghe lời Đức Chúa Trời và thuận phục yêu cầu của Ngài. Và nếu lời Đức Chúa Trời phán không phù hợp với quan niệm của con người, thì con người không nên phân tích hay nghiên cứu. Cho dù Đức Chúa Trời định tội hoặc đào thải ai, khiến bao nhiêu người nảy sinh quan niệm và sự chống đối thì thân phận, thực chất, tâm tính và địa vị của Ngài mãi mãi không thay đổi. Ngài mãi mãi là Đức Chúa Trời. Nếu ngươi nhận định Ngài là Đức Chúa Trời thì trách nhiệm duy nhất của ngươi, điều duy nhất ngươi nên làm, là nghe lời Đức Chúa Trời và thực hành theo lời Ngài; đây chính là con đường thực hành. Loài thọ tạo không nên nghiên cứu, phân tích, thảo luận, cự tuyệt, đụng chạm, phản nghịch hoặc phủ nhận lời Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời ghê tởm những điều này và không muốn thấy những điều này nơi con người. Rốt cuộc thì ngươi nên đối đãi với lời Đức Chúa Trời như thế nào? Ngươi nên thực hành như thế nào? Thực ra rất đơn giản: học cách nghe lời, dùng tấm lòng để nghe, tiếp nhận, hiểu và lĩnh hội lời Ngài, sau đó dùng tấm lòng để thực hành và thực hiện lời Ngài. Những gì ngươi nghe và lĩnh hội trong lòng phải được liên kết chặt chẽ với việc thực hành của ngươi, không được tách rời. Mọi chuyện ngươi thực hành, thuận phục, do chính tay ngươi làm, do chính đôi chân ngươi bôn ba, đều nên liên kết với lời Đức Chúa Trời. Sau đó, ngươi nên dựa theo lời Ngài mà thực hành và thực hiện thông qua hành động của ngươi. Đó chính là làm được việc thuận phục lời Đấng Tạo Hóa. Đây là con đường thực hành lời Đức Chúa Trời.

Ngày 18 tháng 7 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 5)

III. Xem thường lời Đức Chúa Trời

Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục mối thông công lần trước. Mối thông công lần trước là về biểu hiện thứ mười của kẻ địch lại Đấng Christ – họ xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Điều này được phân thành ba phần và chúng ta đã thông công xong về hai phần đầu, hôm nay chúng ta sẽ thông công về phần thứ ba: kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Trước đây chúng ta đã từng thông công về một ít biểu hiện và câu nói của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời, chẳng hạn như kẻ địch lại Đấng Christ nghi ngờ lời Đức Chúa Trời, không tin lời Đức Chúa Trời, tràn đầy sự hiếu kỳ với lời Ngài, trong họ không có yếu tố tin tưởng nào mà chỉ có yếu tố nghi ngờ, thăm dò, suy đoán. Tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ không xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và cũng không thực hành lời Ngài. Khi gặp chuyện, họ cũng không tìm kiếm nguyên tắc thực hành dựa theo lời Đức Chúa Trời, trong lòng họ thường xuyên nghi ngờ, chống đối và phủ nhận lời Ngài. Những điều này đều có thể nói là một số biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về một số thái độ và cách làm thâm sâu hơn, cụ thể hơn của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời, để mổ xẻ xem kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời như thế nào. Về chuyện kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời, hãy cứ thông công theo từng phương diện một, như vậy có phải là sẽ rõ ràng hơn không? (Thưa, phải.) Nếu như chỉ thông công một cách chung chung, nếu như các ngươi có năng lực lĩnh hội nhất định, tố chất đủ dùng, có hiểu biết thuộc linh, có thể thường xuyên đạt được sự sáng trong lời Đức Chúa Trời – nếu vậy thì thật ra, những điều mà Ta đã thông công với các ngươi cũng được xem là đủ rồi. Nhưng đa số mọi người lại không có tố chất lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, họ không đạt đến trình độ xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật để lĩnh hội. Vậy nên Ta phải thông công từng điều một. Chủ đề này cụ thể được phân thành một vài phần nhỏ.

A. Kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời

Điều thứ nhất, kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời. Trước đây Ta đã từng thông công về một số ví dụ cụ thể thuộc nội dung này, đương nhiên là không phải mổ xẻ một cách cụ thể và nhắm thẳng vào nó, chỉ là sẵn tiện thông công một chút thôi. Có những biểu hiện nào của việc kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời? Về điều này, kẻ địch lại Đấng Christ hành động như thế nào? Nếu kẻ địch lại Đấng Christ có thể có biểu hiện và cách làm như vậy đối

với lời Đức Chúa Trời, thì xét từ bản tính của họ, đầu tiên, trong lòng họ không cho rằng lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật và là điều thần thánh không thể xúc phạm. Bất luận Đức Chúa Trời đã bày tỏ lời thuộc phương diện lẽ thật nào, cho dù con người cảm thấy những lời này là dễ hiểu hay sâu xa thì đó đều là lời Đức Chúa Trời, đều là lẽ thật, đều có quan hệ mật thiết không thể tách rời với chuyện bước vào sự sống, biến đổi tâm tính và được cứu rỗi của họ. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại không cho là vậy, trong lòng họ không ý thức được chuyện này, họ cũng không có ý thức và nhận thức như vậy. Họ không cho rằng lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, rằng lời Đức Chúa Trời quan trọng biết bao đối với lối vào sự sống của con người. Ngược lại, họ cho rằng nhìn bề ngoài thì lời Đức Chúa Trời chính là lời của con người và rất bình thường, chẳng qua là sau khi chúng được những người đi theo Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời và hội thánh gán cho cái tên "lời Đức Chúa Trời" nên nghe có vẻ quan trọng vậy thôi. Họ cho rằng thật ra thì nhìn từ bề ngoài, những lời Đức Chúa Trời này cũng chỉ là những lời mà con người thường nói. Xét từ câu chữ, những lời này cũng có thành phần ngôn ngữ, có lô-gíc, tư duy, từ ngữ của con người, còn có cả một số tục ngữ, thành ngữ và ngạn ngữ trong ngôn ngữ của con người, thậm chí còn có cả những yết hậu ngữ. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy lời Đức Chúa Trời cũng không kỳ vĩ và khó dò, không sâu sắc như trong tưởng tượng của con người, không giống thiên thư trong truyền thuyết mà lại bình thường và phổ thông đến vậy, vì thế mà họ nghiên cứu tới lui, cuối cùng họ đưa ra một định nghĩa trong lòng, rằng: Những lời này chính là những lời nói thẳng, nói cũng khá thực tế, người tin Đức Chúa Trời nên xem vì chúng là những lời có ích đối với hành vi và tín ngưỡng của con người. Họ xem tới xem lui và phải đưa ra một kết luận như vậy. Một số kẻ địch lại Đấng Christ và một số kẻ cuồng vọng thậm chí còn lấy lời Đức Chúa Trời ra và đọc một mạch thật nhiều chương và nhiều trang, thậm chí có người còn đọc hết từ đầu đến cuối quyển "Lời xuất hiện trong xác thịt" trong vòng một tháng. Việc này đã để lại một ấn tượng sâu sắc trong đầu óc và tâm tư của họ, khiến họ có một sự am hiểu đại khái về thuật ngữ thuộc linh, giọng điệu và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, cũng như về nội dung lời Đức Chúa Trời trong những giai đoạn khác nhau. Sau khi đọc xong, họ nói rằng: "Lời đức chúa trời chẳng qua chỉ có vậy thôi, tôi đọc một mạch là xong, đọc một mạch là hiểu được nội dung đại khái của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của đức chúa trời rồi, thế nên lời đức chúa trời cũng không sâu sắc lắm đâu. Nếu nâng cao lời đức chúa trời lên đến mức là lẽ thật, là những lời mà con người bắt buộc phải có để bước vào sự sống, thì có hơi quá đáng". Vậy nên, bất luận trong mắt họ nhìn nhận những lời này như thế nào thì định nghĩa cuối cùng trong lòng họ đối với lời Đức Chúa Trời chính là, lời Đức Chúa Trời không sâu sắc và khó hiểu như con người tưởng tượng, chỉ cần là người có trình độ văn hóa và có mắt thì đều có thể đọc và hiểu những lời này. Sau khi đọc tới đọc lui, không những họ không thể đọc để thấy và đọc để hiểu được đủ mọi lẽ thật mà con người nên hiểu về lối vào sự sống được phán trong lời Đức Chúa Trời, rồi từ đó được khai sáng, được chu cấp và giúp đỡ, mà ngược lại, họ cảm thấy lời Đức Chúa Trời kém quá xa so với lẽ thật và thiên thư. Sau khi đạt được kết luận

này, kẻ địch lại Đấng Christ càng xem thường lời Đức Chúa Trời hơn. Họ cho rằng lời Đức Chúa Trời chẳng qua chỉ có vậy, Đức Chúa Trời chẳng qua chỉ có vậy, và lẽ thật chẳng qua cũng chỉ có vậy mà thôi. Sau khi có thái độ và nhận thức đó, thái độ trong lòng của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời Đức Chúa Trời và quyển "Lời xuất hiện trong xác thịt" càng khiến cho họ xem thường lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Họ dùng tri thức và đầu óc, dựa vào trí nhớ và sự khôn vặt của mình để nhanh chóng nắm bắt được nội dung và cái gọi là nguyên tắc của những lời này, cùng một số ngữ khí, cách thức, cách dùng từ của chúng – cách dùng từ bao gồm những từ ngữ thường dùng và quen thuộc. Sau đó thì họ cảm thấy rằng mình đã đạt được và có được tất cả rồi. Nhận thức và thái độ này khiến họ càng thêm xem thường và ngờ vực lời Đức Chúa Trời trong lòng một cách không kiêng nể gì, càng thêm nghi ngờ thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời hơn.

Xét từ bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, họ chán ghét lẽ thật, xem thường những điều tích cực, xem thường sự hạ mình và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, xem thường sự thành tín, sự chân thực và đáng mến của Đức Chúa Trời. Một loạt sự xem thường này khiến cho kẻ địch lại Đấng Christ rất tự nhiên và vô thức mà làm ra những hành động khiến người khác thấy kinh tởm, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và định tội họ. Những hành động này bao gồm việc tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời. Bóp méo là sao? Kẻ địch lại Đấng Christ không tin trong lời Đức Chúa Trời có lẽ thật, không tin lời Đức Chúa Trời có thể khiến con người đạt được sự sống, càng không tin những lời này của Đức Chúa Trời chính là cơ sở cho nhân loại sinh tồn và là con đường và phương hướng cho nhân loại tiến tới, vì vậy họ không biết tại sao Đức Chúa Trời lại dùng những cách thức này để nói chuyện, cũng không biết tại sao Đức Chúa Trời lại phán những lời như thế trong một bối cảnh nào đó, càng không biết tại sao Đức Chúa Trời lại phán những nội dung đó. Đối với những chuyện như những nội dung đó từ đâu mà ra, trong lòng Đức Chúa Trời nghĩ như thế nào, trong khi phán những lời đó thì Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy gì ở con người, muốn làm cho trọn vẹn cái gì, muốn đạt được hiệu quả gì, tất cả những gì Đức Chúa Trời muốn làm được, tâm ý của Ngài cùng lẽ thật ở trong những lời này, kẻ địch lại Đấng Christ đều ù ù cạc cạc, không biết chút gì, họ chính là những kẻ tay ngang. Vì thế mà trong lòng, họ thường cảm thấy câu này Đức Chúa Trời không nên nói như vậy, câu kia phải tiếp sau câu này, câu này phải được nói như thế này, đoạn kia phải được nói bằng khẩu khí như thế này hay giọng điệu như thế kia, cách dùng từ này không đúng, cách dùng từ kia thì không đủ trau chuốt, không phù hợp với thân phận của Đức Chúa Trời, thế là họ nảy sinh quan điểm. Trong mắt họ, lời Đức Chúa Trời không bằng tác phẩm của bất kỳ một danh nhân hay vĩ nhân nào, họ cảm thấy lời Đức Chúa Trời phán không đủ chặt chẽ cẩn thận mà còn dài dòng. Nếu xem xét kỹ, nói một cách nghiêm khắc thì còn có một số lời không phù hợp với quy tắc ngữ pháp và quy tắc dùng từ của nhân loại. "Làm sao mà trong lời này có thể có lẽ thật được? Những lời này làm sao mà có thể là lời đức chúa trời được? Làm sao có thể là lẽ thật được?". Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ luôn tính toán, suy ngẫm như vậy, đồng thời còn nghi ngờ, lên án. Có thái độ và tâm tư như vậy, có quan điểm đối với lời Đức Chúa

Trời như vậy, thì kẻ địch lại Đấng Christ đã sẵn sàng giương nanh vuốt ma quỷ của mình ra rồi.

Ta còn nhớ vài năm trước có xảy ra một chuyện như thế này trong nhóm thánh ca. Họ muốn phổ nhạc cho một đoạn lời Đức Chúa Trời kinh điển, để mang đi hát trong hội thánh. Trong lúc biên tập, họ phát hiện độ dài và số lượng chữ của lời Đức Chúa Trời không phù hợp với bài nhạc, số lượng chữ của một câu quá nhiều. Ngoài ra, nếu đệm giai điệu của cả bài vào trong lời Đức Chúa Trời thì lời Ngài nhiều và dài quá. Vậy thì phải làm sao? Có một cách, đó chính là sửa đổi một số câu nói và cách dùng từ của lời Đức Chúa Trời, với điều kiện là không làm thay đổi ý nghĩa rõ ràng của chúng. Chẳng hạn như đổi một thành ngữ bốn chữ thành một từ hai chữ; câu nào dài quá, trông có vẻ là lời thừa thì có thể bỏ đi. Tuân theo nguyên tắc như vậy, họ đã phổ nhạc được cho lời Đức Chúa Trời đã bị sửa đổi, rồi gửi cho hội thánh để hát. Đa số mọi người đều hồ đồ, cảm thấy đây là thánh ca về lời Đức Chúa Trời, nhưng có ai biết được đoạn lời này căn bản không phải là lời Đức Chúa Trời, mà là một đoạn lời đã bị kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý sửa đổi, cắt xén và động tay động chân vào rồi hay không? Sau đó, khi bài hát này sắp phải mang đi ghi hình thì Ta mới hỏi bài này là dùng đoạn nào của chương nào trong lời Đức Chúa Trời, họ bảo Ta đó là đoạn đầu tiên trong một chương nào đó, Ta tìm đoạn lời đó ra đối chiếu với bài thánh ca thì giật cả mình. Về mặt danh nghĩa thì đoạn lời trong bài thánh ca này là đoạn trong chương đó của lời Đức Chúa Trời, nhưng nó đã bị sửa đổi khiến cho hoàn toàn khác hẳn, ngữ khí khi Ngài phán lời đã hoàn toàn biến mất, rất nhiều lời quan trọng đều đã bị cắt bỏ, nội dung lời phán bị loạn xạ, hơn nữa trình tự cũng đã bị đảo lộn. Nếu như không có người bảo rằng đoạn lời này là trích từ chương kia, thì Ta nghĩ rằng không có ai có thể tìm được chương lời đó, hoàn toàn không thể đối chiếu được. Những người này bề ngoài thì đang thực hiện bổn phận, phổ nhạc cho lời Đức Chúa Trời để mọi người có thể hát và khắc ghi lời Ngài vào lòng mình, như vậy thì lời Đức Chúa Trời có thể thường xuyên dẫn dắt và chỉ dẫn cho con người, có thể giúp con người bước vào lời Đức Chúa Trời. Đây là một chuyện rất tốt, nhưng vì kẻ địch lại Đấng Christ không có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào, đã xem lời Ngài như lời nói chuyện của một người bình thường mà tùy ý cắt xén, bóp méo, họ không hỏi một lời nào, không được bất cứ ai cho phép hay đồng ý, càng không được bất cứ ai ủy quyền mà lại sửa đổi lời Đức Chúa Trời đến mức khiến nó thay đổi hoàn toàn, còn khiến mọi người lầm tưởng rằng họ đang làm bổn phận, đã phổ nhạc cho lời Đức Chúa Trời. Đây là hành vi gì, cách làm gì vậy? Người có thể nảy sinh hành vi và cách làm này thì có tâm tính như thế nào? Người có cách làm này và có thái độ này khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ rốt cuộc có sự kính sợ đối với lời Ngài không? Họ có trân quý lời Ngài không? Họ có xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không? Xét từ thái độ khinh mạn và tùy ý của họ đối với lời Đức Chúa Trời, có thể thấy được họ không những không trân quý lời Ngài, mà còn xem lời Ngài là đồ chơi, có thể tùy tiện sửa đổi. Họ có thái độ này đối với lời Đức Chúa Trời thì chẳng phải cũng có thái độ như vậy đối với Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Chính xác là như vậy. Lời Đức Chúa Trời đại diện cho chính Đức Chúa Trời, là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, là sự

bày tỏ tâm tính của Ngài, cũng là sự bộc lộ thực chất của Ngài. Nếu người ta khinh mạn và tùy ý đối với lời Đức Chúa Trời như vậy thì không nói cũng hiểu cách người ta đối đãi với Đức Chúa Trời rồi. Điều này cho thấy rất rõ vấn đề.

Bề ngoài thì con người đi theo Đức Chúa Trời, vứt bỏ, dâng mình và chịu khổ vì Ngài, nhưng họ lại khinh mạn và tùy ý đến vậy đối với lời Đức Chúa Trời. Cũng có thể kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tô điểm cho quyển "Lời xuất hiện trong xác thịt" một cách thật đẹp đẽ, còn dùng vải bọc lại và đem cất ở nơi an toàn nhất. Việc này chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ rằng họ rất trân quý lời Đức Chúa Trời sao? Rằng họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời sao? Những hành động bề ngoài này có thể che đi thái độ khinh mạn của họ đối với lời Đức Chúa Trời sao? Không thể. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, trong lòng họ luôn sửa đổi những cách dùng từ, câu nói và giọng điệu trong lời Ngài. Thậm chí một số kẻ địch lại Đấng Christ còn điên cuồng ngang ngược đến mức độ nào nữa? Khi họ thấy lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình, khi họ cho rằng cách dùng từ không thích hợp và không phù hợp với ngữ pháp, thậm chí khi họ cho rằng một dấu chấm câu nào đó không đúng, thì họ liền đi rêu rao một cách trắng trợn, phóng đại nó lên, chỉ mong sao người trong cả thế gian đều biết được rằng trong lời Đức Chúa Trời có một chỗ dấu chấm câu không đúng, dùng từ không thích hợp hoặc là có một chỗ nào đó nói có vẻ không hợp lý lắm. Họ đi rêu rao khắp nơi với giọng điệu chế giễu và xem thường. Dường như là vào lúc này, họ cuối cùng đã tìm được bằng chứng về lỗi sai trong lời Đức Chúa Trời, đã nắm được thóp và nhìn thấy được sơ hở rồi. Cuối cùng họ cũng có thể vững dạ mà cho rằng lời Đức Chúa Trời cũng có sai sót, rằng Đức Chúa Trời cũng không hoàn hảo. Đây có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn phát hiện khuyết điểm, sai lầm trong lời Đức Chúa Trời, đây là kiểu thái độ coi như kẻ thù chứ không phải là thái độ thuận phục và tiếp nhận. Khi nói về việc kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời, chuyện xảy ra trong nhóm thánh ca mà Ta vừa kể có thể được xem là bóp méo lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, có thể.) Các ngươi nói xem, người có thể tùy ý sửa đổi lời Đức Chúa Trời như vậy thì là loại người thế nào? Họ có lòng kính sợ đối với Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Đây là kiểu tâm tính thế nào? Trước tiên, họ có xem lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy họ xem lời Đức Chúa Trời là gì? Họ xem là lời của con người. Đối với những bài chứng ngôn trải nghiệm của con người, nếu lời văn không được thông suốt và không hoàn hảo thì có thể sửa đổi, nhưng nếu liên quan đến lời Đức Chúa Trời mà con người cũng dám làm như vậy, thì tính chất của việc này là gì? Đây có phải là tùy ý làm càn, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? Đối với lời Đức Chúa Trời mà họ còn dám thêm bình luận bừa bãi, tùy ý sửa đổi, điều gì không hợp ý họ, không hợp quan điểm của họ, thì họ tùy ý sửa đổi, tính chất của chuyện này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.)

Còn những ai liên quan đến việc bóp méo lời Đức Chúa Trời nữa? Trong quá trình rao truyền phúc âm, khi một số đối tượng phúc âm tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời, đối với giọng điệu, cách thức, góc độ mà Đức Chúa Trời phán lời, thậm chí đối với nhiều

khía cạnh như cách dùng từ và xưng hô trong lời Ngài, những đối tượng khác nhau sẽ có những quan niệm khác nhau, người thuộc giáo phái khác nhau sẽ có sở thích và yêu cầu khác nhau. Có một số người trong nhóm phúc âm nói rằng: “Như vậy thì thật không dễ rao truyền phúc âm! Có một số lời đức chúa trời phán quá nghiêm khắc, có những lời như là đang mắng chửi người ta vậy, không dịu dàng chút nào, không có tình thương, toàn là ngôn ngữ đời sống. Có một số lời thì chủ yếu nhắm tới một chủng tộc nào đó, còn một số thì vạch rõ lẽ mầu nhiệm, con người có đọc thì cũng không thể tiếp nhận! Những lời này trở thành chướng ngại vật trong việc đối tượng phúc âm tiếp nhận công tác mới của đức chúa trời, vậy thì phải làm sao?”. Có người nói: “Tôi có cách, nếu đối tượng phúc âm vì những lời này mà không tiếp nhận công tác mới của đức chúa trời thì chúng ta cứ xóa bỏ chúng đi, như vậy chẳng phải là được rồi sao? Chúng ta đánh dấu lại tất cả những lời, nội dung, cho dù chỉ là một câu nào đó mà con người không sẵn lòng tiếp nhận, để đến lúc đem đi in thì xóa bỏ chúng, như vậy thì khi đối tượng phúc âm đọc, không có câu nào gây tổn thương thể diện và tình cảm của họ nữa, cũng không có câu nào là không phù hợp với quan niệm của họ nữa. Lời đức chúa trời toàn bộ đều thích hợp, họ không có chút quan niệm nào nữa, như vậy thì có thể thuận lợi tiếp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời rồi”. Trong đội phúc âm có người đã động tay động chân như vậy, thậm chí không hỏi ý kiến ai, không được sự đồng ý của Bề trên mà đã đem những lời Đức Chúa Trời bị họ cắt xén và bóp méo đi in thành những quyển sách nhỏ rồi đem phát, hơn nữa phạm vi họ mang đi phát còn rất rộng. Để khiến công tác của mình thuận lợi hơn, để mình đưa về được nhiều người hơn, thể hiện mình có năng lực làm việc và làm bổn phận với lòng trung thành, mà họ đã nghĩ ra biện pháp như vậy. Hơn nữa họ còn làm thật, đem in thành sách, nhưng quyển này và quyển “Lời xuất hiện trong xác thịt” là hai quyển sách hoàn toàn khác nhau. Cách làm này có phải là bóp méo lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Đối với chuyện bóp méo lời Đức Chúa Trời, trong lòng một con người bình thường có ý thức được rằng đây là cách làm chống đối Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Người bình thường đều có ý thức này sao? Hôm nay, sau khi Ta đã thông công nhiều lời như vậy thì các ngươi có thể nói ngay là có, nhưng nếu là ba hay năm năm trước khi các ngươi đi rao truyền phúc âm thì các ngươi có ý thức được như vậy không, có thể nói y hệt từng câu từng chữ lời Đức Chúa Trời mà không sửa đổi không? Các ngươi có lòng kính sợ Đức Chúa Trời như vậy không? (Thưa, chúng con không có.) Vậy thì trong tình huống nào các ngươi không có ý thức như vậy? Có phải là trong tình huống không có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào thì các ngươi sẽ dám tùy ý bóp méo lời Đức Chúa Trời không? Khi con người không có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào, họ sẽ dám tùy ý bóp méo lời Đức Chúa Trời, sửa đổi ý nghĩa vốn có của lời Đức Chúa Trời, sửa đổi cách thức Đức Chúa Trời phán lời và hiệu quả mà đoạn lời Ngài muốn đạt đến, xóa bỏ hết tâm ý, điều nòng cốt và trọng điểm trong đoạn lời Đức Chúa Trời. Những việc này đều được gọi là bóp méo.

Mấy năm trước trong một dịp tình cờ, người của nhóm phúc âm lại hỏi một câu thế này, rằng: “Khi chúng con làm chứng về công tác mới của đức chúa trời cho một chủng

tộc nào đó, họ sẽ thấy có ác cảm với những phần lời mà đức chúa trời vạch trần họ, không sẵn lòng nghe và có quan niệm. Vậy nên những lời này sẽ cản trở họ tiếp nhận công tác mới của đức chúa trời. Chúng con muốn sửa đổi những lời này, sau khi sửa lại thì họ sẽ có thể tiếp nhận, không còn quan niệm đối với công tác của đức chúa trời và việc nhập thể lần này của ngài nữa". Các ngươi nói xem, câu hỏi này như thế nào? Nếu không có dịp gặp nhau và bàn về chuyện công tác phúc âm đó, có lẽ họ sẽ tự mình làm chủ và sửa đổi những lời này rồi. Cũng có thể là theo tưởng tượng của họ, chủng tộc đó sẽ có ba, năm hay mười người, hoặc là nhiều người hơn nữa tiếp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, khoan nói tới việc này. Chỉ nói về việc những người rao truyền phúc âm này luôn muốn biến lời Đức Chúa Trời thành những lời phù hợp với quan niệm của con người, luôn muốn xóa bỏ những lời Đức Chúa Trời vạch trần và phán xét nhân loại bại hoại, những lời Ngài vạch rõ thực chất của nhân loại bại hoại. Tính chất của việc này là gì? Biểu hiện như vậy thì có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Ta thấy không phải là người của chủng tộc hay giáo phái nào đó có quan niệm với lời Đức Chúa Trời đâu, mà căn bản chính là những người truyền phúc âm này có quan niệm với lời Đức Chúa Trời. Họ không chấp nhận những lời này của Đức Chúa Trời, từ sâu thẳm nội tâm, họ chống đối, chán ghét, họ không sẵn lòng nghe và không thích những lời này của Đức Chúa Trời. Họ cho rằng nếu đó thật là lời Đức Chúa Trời thì trong đó phải có tình yêu, không nên vạch trần con người một cách trần trụi và thẳng thừng như vậy, không nên vả vào mặt người ta. Vì vậy mà họ đã yêu cầu một cách kịch liệt, nếu họ phải rao truyền phúc âm thì có thể xóa bỏ những lời này không? Để truyền phúc âm và đưa được người về, có thể nào khiến Đức Chúa Trời ép dạ cầu toàn lần này, phán lời một cách khéo léo hơn, dễ nghe hơn không? Để có thêm nhiều người tiếp nhận và đến trước Đức Chúa Trời, có thể nào khiến Đức Chúa Trời thay đổi sách lược và cách thức phán lời, chọn cách thỏa hiệp và nhượng bộ đối với nhân loại bại hoại, cúi đầu tạ tội, khẩn cầu tha thứ được không? Vậy nên, đây căn bản chính là vấn đề của người truyền phúc âm, chứ đâu phải vấn đề của người trong giáo phái nào. Trong tình hình không có một câu một chữ nào trong lời Đức Chúa Trời bị sửa đổi và tất cả mọi người đều có thể nảy sinh quan niệm với lời Đức Chúa Trời, vẫn có rất nhiều người dần dần đến trước Đức Chúa Trời và tiếp nhận công tác mới của Ngài. Quan niệm của họ có cản trở họ tiếp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời không? Căn bản là không. Nếu những lời Đức Chúa Trời phán không phải là điều mà nhân loại cần, không phải là tình hình thực tế của nhân loại, vậy thì có thể hiểu được tại sao họ lại không tiếp nhận lời Ngài. Khi đó, Đức Chúa Trời nên đổi cách thức và nội dung lời phán. Nhưng, từng câu từng chữ mà Đức Chúa Trời phán đều là tình hình thực tế của nhân loại, từng câu từng chữ đều có liên quan đến lối vào sự sống và sự cứu rỗi của nhân loại. Nếu nhân loại có quan niệm và không thể tiếp nhận thì chứng tỏ họ tà ác và ô uế, bị bại hoại quá sâu sắc, không xứng đến trước Đức Chúa Trời. Việc này không thể chứng tỏ rằng lời Đức Chúa Trời phán không đúng và không phải là lẽ thật.

Khi nhân loại có quan niệm đối với lời phán và công tác của Đức Chúa Trời thì phải làm sao? Những người rao truyền phúc âm đã tiếp nhận sự chăm tưới của lời Đức Chúa

Trời ngần ấy năm, nghe lời Đức Chúa Trời ngần ấy năm, chưa nói đến việc các ngươi đã hiểu được bao nhiêu lẽ thật, chỉ xét về mặt lý luận, các ngươi có phải đều nghe và hiểu, đều ghi nhớ và đều lĩnh hội được đủ mọi khía cạnh lẽ thật về những khải tượng trong công tác của Đức Chúa Trời, tâm ý của Đức Chúa Trời, tôn chỉ của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời và về công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài rồi không? Nếu đã có được những điều này rồi thì các ngươi còn sợ người ta có quan niệm sao? Nếu sợ thì các ngươi nên chủ động nói rõ với đối tượng phúc âm, làm chứng về tâm ý của Đức Chúa Trời, các ngươi phải nói cho họ hiểu lẽ thật chứ! Nghe lời Đức Chúa Trời ngần ấy năm mà còn không nói cho người ta hiểu được, không nói rõ ràng được, vậy thì ngươi là phế vật! Cái ngươi thực hiện là khía cạnh bổn phận này, cái ngươi tiếp xúc mỗi ngày toàn là những chủ đề, nội dung và những chuyện này, tại sao ngươi còn muốn dùng thủ đoạn đê hèn như bóp méo lời Đức Chúa Trời để rao truyền phúc âm và đưa được người về chứ? Nhìn bề ngoài thì đây là một kiểu hành vi sai trái, một kiểu thủ đoạn đê hèn, một kiểu biểu hiện vô năng của con người, nhưng nếu xét về thực chất, đây chính xác là biểu hiện cho thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ không hơn không kém, không sai chút nào. Là dân của Đức Chúa Trời thì quý trọng lời Đức Chúa Trời, trân quý lời Đức Chúa Trời, kính sợ lời Đức Chúa Trời, tôn trọng từng câu từng chữ Đức Chúa Trời phán cũng như từng cách Ngài phán, từng góc độ Ngài phán, và nội dung trong mỗi đoạn lời. Chỉ có những kẻ thù của Đức Chúa Trời mới thường chế nhạo và miệt thị lời Ngài, trong lòng coi thường lời Ngài. Họ không đối đãi với lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, như những lời do Đấng Tạo Hóa bày tỏ. Cho nên, trong lòng họ thường mong muốn bóp méo và tùy ý diễn giải lời Đức Chúa Trời. Họ cố sử dụng những cách thức, mô thức tư duy và tư duy lôgic của họ để thay đổi lời Đức Chúa Trời, để lời Ngài hợp với thị hiếu, quan điểm, khuôn mẫu tư duy và triết lý của nhân loại bại hoại, để cố dùng những cách thức này mà cuối cùng được mọi người tán thưởng nhiều hơn. Lời Đức Chúa Trời bất kể nội dung là gì, được phán theo cách thức nào, và được phán từ góc độ nào, thì đều là lời Đức Chúa Trời. Để nhân loại bại hoại có thể dễ dàng đọc hiểu và lĩnh hội hơn, dễ dàng đạt được lời Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời hơn, Đức Chúa Trời thường sử dụng ngôn ngữ của con người, cách thức của con người, cũng như cách thức, giọng điệu khi nói, và lôgic mà mọi người dễ hiểu hơn, để giải thích tâm ý của Ngài và nói với nhân loại về điều mà họ nên bước vào. Tuy nhiên, chính những phương pháp, giọng điệu và cách dùng từ không mấy nổi bật này đã bị những kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng để lên án Đức Chúa Trời và phủ nhận chuyện lời Ngài là lẽ thật. Có phải chuyện là như vậy không? (Thưa, phải.) Những kẻ địch lại Đấng Christ này thường xuyên dùng tri thức, tác phẩm của danh nhân, thậm chí là những bài diễn thuyết, cách diễn đạt và khí chất của các danh nhân để so sánh với lời Đức Chúa Trời. Càng so sánh như vậy, họ càng cảm thấy lời Đức Chúa Trời quá nông cạn, quá thẳng thừng, quá thông tục, thế là họ càng muốn sửa đổi và chỉnh đốn lời Ngài, chỉnh đốn ngữ khí, cách thức và góc độ khi phán lời của Đức Chúa Trời. Bất luận Đức Chúa Trời phán như thế nào, bất luận lời Ngài mang đến lợi ích lớn thế nào

cho nhân loại thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Họ không tìm kiếm lẽ thật, nguyên tắc thực hành và con đường để con người bước vào sự sống từ trong lời Đức Chúa Trời, mà ngược lại từ đầu đến cuối vẫn luôn mang theo quan điểm nghiên cứu, thái độ học tập, thái độ nghiên cứu chuyên sâu và thảo luận nghiên cứu để tiếp cận lời Đức Chúa Trời. Nghiên cứu tới nghiên cứu lui, thảo luận tới thảo luận lui, họ vẫn cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời có nhiều chỗ cần phải được sửa đổi và chỉnh lý. Vì vậy, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, từ ngày mà họ bắt đầu tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay – khi họ tin được mười, hai mươi hay ba mươi năm, trong sâu thẳm nội tâm họ vẫn cảm thấy rằng trong lời Đức Chúa Trời không có sự sống, cũng không có lẽ thật mà con người nói đến, càng không có cánh cổng dẫn tới vương quốc, con đường bước vào thiên đường mà con người nói đến. Họ không thấy được và cũng không phát hiện được những thứ này. Vì vậy họ cảm thấy như thế nào? Tại sao càng tin lại càng cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời thông tục quá nhỉ? Tại sao càng tin càng không có hứng thú với lời Đức Chúa Trời? Thế là họ bắt đầu nghi ngờ, lời Đức Chúa Trời rốt cuộc có phải là lẽ thật không? Đây là dấu hiệu gì? Là dấu hiệu tốt hay xấu? (Thưa, là dấu hiệu xấu.) Họ tin Đức Chúa Trời mà có thể đi đến nước này, đây cũng là kỳ tích đấy! Họ tin Đức Chúa Trời đến tuyệt đường, không còn thấy chút lẽ thật nào. Như vậy chẳng phải là điểm kết thúc của đức tin rồi sao?

Các ngươi có phát hiện sự thật này không? Kể từ ngày bắt đầu cùng nhau tin Đức Chúa Trời, đọc lời Ngài, cùng nhau vứt bỏ gia đình, công việc, việc học, tiền đồ trên thế gian, mọi người đều đứng cùng một vạch xuất phát. Nhưng từ lúc nào không hay, trong quá trình chạy đua, một số người đã bị tụt lại, không sẵn lòng làm bổn phận nữa, họ đã chạy đi đâu? Có người thì bị đẩy đến Nhóm B, có người thì đến những hội thánh phổ thông, có người thì miễn cưỡng được vào hội thánh bán thời gian. Còn những người ở nhà Đức Chúa Trời mà không sẵn lòng làm bổn phận, trở thành đối tượng bị thanh trừ, thuộc thể loại không có tư cách được làm bổn phận nữa, tại sao họ lại đi đến bước đường như ngày nay? Nếu bảo ngươi xem thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, dựa vào mắt thường con người sẽ không thấy được, vì ngươi sẽ không biết trong lòng họ đang nghĩ gì. Ngươi sẽ không nhìn ra được trong lòng họ yêu kính hay hận Đức Chúa Trời, là chống đối hay thuận phục Ngài. Vậy làm sao để xác định thực chất tâm tính của một người? Rất dễ, hãy nhìn vào thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời. Nhóm người này có một đặc điểm chung khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời, đó chính là bất luận trong tình huống nào, họ cũng không cần sự chu cấp của lời Đức Chúa Trời, bất luận gặp khó khăn gì, họ cũng không tìm kiếm nguyên tắc và lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời. Bình thường, những người này rất ít khi đọc lời Đức Chúa Trời. Thậm chí khi có người đang cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và thông công nhận thức về lời Đức Chúa Trời, trong lòng họ sẽ thấy có ác cảm. Sao họ lại thấy có ác cảm? Họ nghĩ thầm: “Những điều anh nói thì tôi đều biết cả, anh không cần nói nữa. Những lời đức chúa trời này tôi đều đọc cả rồi, đều hiểu hết rồi”. Nếu cái gì cũng hiểu, vậy tại sao ngươi lại bị thanh trừ? Nếu cái gì cũng hiểu, vậy tại sao ngươi lại bị đẩy đến Nhóm B? Chuyện này là sao? Căn nguyên

chính là do những người này căn bản không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, họ xem thường và căm thù lời Ngài. Một người xem thường và căm thù lời Đức Chúa Trời thì có thể thực hành lời Ngài được không? Nếu ngươi nói với họ: “Gặp chuyện rồi thì anh hãy đọc lời Đức Chúa Trời đi!”. Thái độ của họ sẽ như thế nào? Có biểu hiện cụ thể gì? (Thưa, họ sẽ bảo rằng vấn đề thực tế thì phải giải quyết thực tế, không cần đọc lời Đức Chúa Trời.) Họ cho rằng đọc lời Đức Chúa Trời là cách làm mơ hồ, vấn đề thực tế thì phải giải quyết thực tế. Đây chính là giọng điệu của kẻ địch lại Đấng Christ. Lời này có ý gì? “Người ta có cách, đọc lời đức chúa trời thì có ích gì? Anh tưởng lời đức chúa trời có thể giải quyết tất cả mọi chuyện à?”. Họ tưởng rằng con người gặp khó khăn thì đó chỉ đơn giản là khó khăn mà thôi, căn bản không phải là tình trạng bên trong và vấn đề tâm tính của con người, họ không nhìn ra được điểm này, cũng không thừa nhận rằng đây là sự thật. Họ cho rằng: “Khó khăn của con người cũng giống như một cỗ máy thiếu đi một con ốc vậy, gắn ốc vào là xong, tìm lời đức chúa trời mà làm gì. Tìm lời đức chúa trời chính là cách làm của kẻ giả thuộc linh. Tôi không làm như vậy đâu, làm vậy là kẻ ngốc! Anh tưởng lời đức chúa trời có thể giải quyết được tất cả mọi chuyện à? Làm gì có chuyện đó?”. Đây rõ ràng là người không tiếp nhận lẽ thật. Còn có người khi gặp chuyện thì được ngươi thông công và giúp đỡ, đọc cho nghe một đoạn lời Đức Chúa Trời, sau khi ngươi đọc xong thì họ nói: “Tôi thuộc lòng đoạn này rồi, đã đọc thuộc lòng bao nhiêu lượt, còn cần anh nói sao? Tôi còn hiểu lời này hơn cả anh. Không có ích gì, nó không giải quyết được khó khăn của tôi đâu!”. Đây là vấn đề gì? (Thưa, không tiếp nhận lẽ thật.) Họ không tiếp nhận lẽ thật, không thừa nhận sự bại hoại của bản thân, như vậy là phiền phức rồi. Họ không thừa nhận bản thân có sự bại hoại, vì vậy họ cho rằng đọc lời Đức Chúa Trời chỉ là làm cho có lệ và vô ích. Họ chỉ muốn tìm một loại thuốc đặc hiệu, một loại linh đan diệu dược để giải quyết vấn đề của mình. Thực chất của vấn đề này chính là không tiếp nhận lẽ thật.

Đối với biểu hiện của việc bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời, các ngươi có ví dụ thực tế nào không? (Thưa, trong khi sản xuất video thứ 20 của album hợp ca, Đức Chúa Trời bảo chúng con phải cho lời Kinh thánh hiện lên từng điều một. Khi đó có anh chị em chê lời Kinh thánh dài nên đã xóa đi một số câu chữ, sau đó Đức Chúa Trời đã phát hiện vấn đề này. Khi đó Đức Chúa Trời đã mổ xẻ việc này khá gay gắt, bảo rằng họ báng bổ lời Đức Chúa Trời.) Những lời nguyên văn của Đức Chúa Trời được ghi lại trong Kinh thánh là lời Đức Chúa Trời, con người không được tùy tiện đụng vào. Những lời dự đoán của nhà tiên tri cũng là lời Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời cảm thúc, con người cũng không được tùy tiện đụng vào. Theo Ta thấy, những lời này tuy không phải là nguyên văn những lời phán ban đầu mà là bản dịch, nhưng ý nghĩa của bản dịch đã được hiệu đính qua nhiều năm, căn bản là tương hợp với nội dung gốc, chuyện này ngươi phải biết chứ. Vì vậy, đối với những lời này, nếu là trong khi thông công hằng ngày, có thể không cần giảng một cách hoàn chỉnh mà chỉ cần nói đại khái là được, nhưng không thể thay đổi chân tướng sự việc. Còn nếu là trích dẫn thì bắt buộc phải trích lấy câu chữ nguyên văn hoàn chỉnh. Nguyên tắc này như thế nào? (Thưa, tốt.) Tại

sao phải làm như vậy? Có một số người nói rằng: “Đó là chuyện ngày xưa rồi, có cần phải nghiêm túc như vậy không?”. Không, đây là một kiểu thái độ, đây là một kiểu tâm thái. Cho dù là quá khứ, hiện tại hay tương lai, lời Đức Chúa Trời chính là lời Đức Chúa Trời, không thể ngang bằng với lời của con người. Con người nên tiếp cận lời Đức Chúa Trời với thái độ cẩn trọng. Sau khi nguyên văn Kinh thánh được phiên dịch sang nhiều thứ tiếng, có những ý nghĩa của bản dịch chưa chắc là đã giống hệt với nguyên văn, hoặc là ngữ pháp sẽ có phần khác biệt khi phiên dịch cùng một câu sang hai thứ tiếng khác nhau, người phiên dịch sẽ thêm “ghi chú: thế này, thế kia”, hoặc là sẽ mở ngoặc ghi thêm “hoặc được dịch là thế này, thế kia”. Các ngươi nói xem, những người phiên dịch Kinh thánh có phải đều là người tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, chưa chắc.) Họ càng không phải là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, vậy tại sao họ lại có thể làm công việc này một cách cẩn trọng như vậy? Người ngoại đạo gọi đây là kính nghiệp, còn người tin Đức Chúa Trời thì sẽ gọi đây là có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Nếu chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời này mà ngươi cũng không có, vậy thì ngươi còn là người tin Đức Chúa Trời sao?

Ngươi phải có thái độ cung kính đối với lời Đức Chúa Trời. Khi thông công về lời Đức Chúa Trời trong buổi nhóm họp, sau khi đọc lời Đức Chúa Trời xong, ngươi có thể kết hợp với trải nghiệm cá nhân để nói về những nhận thức và những thể nghiệm tâm đắc của mình, nhưng không được xem lời Đức Chúa Trời là tác phẩm riêng của mình mà tùy tiện diễn giải. Lời Đức Chúa Trời không cần ngươi phải diễn giải, ngươi cũng không thể diễn giải rõ ràng, người khác không hiểu được. Ngươi được khai sáng và soi sáng một chút và có một chút trải nghiệm là không tệ rồi, lại còn muốn diễn giải lẽ thật, muốn dùng diễn giải của mình để giúp con người đạt đến việc hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, đây là chuyện không thể, là cách làm sai lầm. Chẳng hạn, có một số người thấy lời Đức Chúa Trời phán rằng Đức Chúa Trời yêu thích người trung thực, ban đầu Đức Chúa Trời cũng phán với con người rằng: “Ngươi phải nói rằng: phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỉ dữ mà ra” (Ma-thi-ơ 5:37). Ngày nay, lời Đức Chúa Trời cũng bảo con người phải làm người trung thực. Vậy thái độ đúng đắn khi tiếp cận với những lời này và những yêu cầu này của Đức Chúa Trời nên là như thế nào? Khi tìm kiếm trong lời Đức Chúa Trời, Ngài phán rằng: “Ngươi phải nói rằng: phải, phải; không, không”, vậy rốt cuộc biểu hiện của người trung thực trong mắt Đức Chúa Trời là gì? Người trung thực thì phải nói chuyện và hành động như thế nào, phải tiếp cận với bổn phận như thế nào, phải phối hợp hài hòa với người khác như thế nào? Con người nên tìm kiếm những nguyên tắc thực hành và con đường thực hành này trong lời Đức Chúa Trời, đạt đến việc làm người trung thực như Đức Chúa Trời yêu cầu, đây chính là thái độ đúng đắn, là thái độ mà người mưu cầu lẽ thật nên có. Vậy những người không tìm kiếm lẽ thật, không yêu thích lẽ thật, không có lòng kính sợ đối với lời Đức Chúa Trời và với chính Đức Chúa Trời thì sẽ có biểu hiện như thế nào? Sau khi đọc những lời này, họ sẽ cảm thấy: “Đức chúa trời yêu cầu con người làm người trung thực, trước đây đức chúa Jêsus nói như vậy, bây giờ đức chúa trời lại bảo con người làm

người trung thực. Tôi biết rồi, chẳng phải người trung thực chính là người thật thà sao? Chẳng phải chính là 'người thật thà luôn tồn tại', 'người tốt có cuộc sống bình yên', 'ức hiếp người thật thà thì có tội' mà người trên thế gian nói đến sao. Anh thấy đấy, đức chúa trời đã minh oan cho người thật thà rồi!". Những lời này có phải là lẽ thật không? Đây có phải là nguyên tắc lẽ thật được tìm ra từ trong lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy thì đây là lời gì? Có thể nói đó là tà thuyết và luận điệu sai trái không? (Thưa, có thể.) Người không có hiểu biết thuộc linh và không yêu thích lẽ thật luôn liên hệ lời Đức Chúa Trời với những lời mà con người trong nhân loại cho là dễ nghe và đúng đắn, như vậy có phải là đã hạ thấp trọng lượng của lời Đức Chúa Trời không? Có phải như vậy là xem lẽ thật như một loại khẩu hiệu và luận điệu làm người của nhân loại không? Đức Chúa Trời bảo con người làm người trung thực, vậy mà những chuyện như biểu hiện của người trung thực là gì, làm sao để làm người trung thực, có những điều nào, thì họ không nhìn vào. Mà họ lại nói không chớp mắt rằng Đức Chúa Trời muốn con người làm người trung thực, rằng người thật thà, đồ bỏ đi, kẻ ngốc chính là người trung thực. Đây có phải là xuyên tạc lời Đức Chúa Trời không? Họ xuyên tạc lời Đức Chúa Trời mà còn cảm thấy rằng mình rất cao minh, đồng thời còn cảm thấy lời Đức Chúa Trời chẳng qua cũng chỉ có vậy, "Lẽ thật cũng đâu có sâu xa lắm, chẳng phải chỉ là làm người thật thà thôi sao? Làm người thật thà thì đơn giản quá, chỉ cần không trộm đồ, không chửi, không đánh người khác, 'Giết người chẳng được ích gì, có thể tha cho người thì nên tha', đối xử rộng lượng với người khác trong mọi việc, nghiêm khắc với mình và khoan dung với người, làm một người tốt, người tốt có cuộc sống bình yên". Họ nói thì nhiều, nhưng không có câu nào phù hợp với lẽ thật, toàn là tà thuyết và luận điệu sai trái. Chúng dường như có liên hệ với lời Đức Chúa Trời, dường như có chút xíu quan hệ với lời Đức Chúa Trời, nhưng sau khi con người suy ngẫm và phân định rồi thì sẽ phát hiện đó toàn là lời mê hoặc con người, toàn là luận điệu sai trái quấy nhiễu tâm tư con người. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời phán rằng trong thực chất của Đức Chúa Trời có tình yêu, rằng Đức Chúa Trời yêu con người. Đức Chúa Trời yêu con người thông qua lời Ngài, thông qua cách thức Ngài đối đãi với con người, việc Ngài lao tâm khổ tứ cứu rỗi con người và đủ mọi phương diện mà Ngài công tác trên con người để khiến họ nhìn thấy tình yêu của Ngài, nhìn thấy rằng Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, đồng thời cũng tỏ lộ tâm ý của Ngài, cách thức Ngài cứu rỗi con người để con người có thể nhận biết tình yêu của Ngài. Những người không có hiểu biết thuộc linh thì nhìn nhận như thế nào? "Đức chúa trời là đức chúa trời yêu con người mà, đức chúa trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất. Đức chúa trời đã nói rồi, con hư biết nghĩ lại quý hơn vàng". Đức Chúa Trời có nói lời này sao? Đây có phải là nguyên văn của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Họ còn nói gì nữa? "Cứu một mạng người hơn xây bảy tháp phù đồ", "Ngã Phật từ bi". Đây có phải là trích dẫn lung tung không? Vừa nhìn là biết đây là kẻ giả mạo thuộc linh, giả mạo mình hiểu lời Đức Chúa Trời và yêu thích lẽ thật, vừa nhìn đã biết là tay ngang, kẻ không có chuyên môn, không có hiểu biết thuộc linh. Ta đã gặp không ít người như vậy, họ

giống những kẻ hấp tấp, dám nói chuyện, nhưng trong não thì chẳng có gì cả. Những thứ suy nghĩ và được sản sinh từ tâm tư của họ toàn là tà thuyết và luận điệu sai trái, toàn là thứ giả mạo. Loại người này rất giỏi mê hoặc người khác, có thể thường xuyên dùng những tà thuyết, luận điệu sai trái và một số luận điệu thần học mà bề ngoài con người thấy là tốt đẹp để mê hoặc người khác, ép buộc người khác phải nghe theo và thực hành. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Bề ngoài họ trông có vẻ rất thuộc linh, thường lấy một đoạn lời Đức Chúa Trời ra trước mặt mọi người rồi tùy ý diễn giải, sau đó thì tuôn ra một số tà thuyết và luận điệu sai trái. Bất kỳ hội thánh nào cũng có người như vậy. Họ lấy danh nghĩa lời Đức Chúa Trời, thông công lời Đức Chúa Trời để giúp người, dẫn dắt con người, nhưng trên thực tế thì thứ mà họ tiêm nhiễm cho con người không phải là yêu cầu của lời Đức Chúa Trời đối với con người, không phải là nguyên tắc lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, mà là một số tà thuyết và luận điệu sai trái cộng thêm một số thêm thắt, diễn giải, tưởng tượng của họ trên cơ sở là lời Đức Chúa Trời, khiến con người tránh xa lời Đức Chúa Trời, khiến con người nghe theo họ. Điều này đã hình thành nên sự quấy nhiễu và sự mê hoặc đối với con người. Chẳng hạn, có người nói: “Đức chúa trời thực hiện công tác của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm, trải nghiệm chuyện bị nhân loại chống đối và bỏ ra. Đức chúa trời chính là đức chúa trời, lòng ngài thật bao la rộng lớn! Cũng giống như lời con người nói, ‘Bụng của tể tướng có thể chèo được thuyền’, ‘Quân tử báo thù, mười năm chưa muộn’, đức chúa trời thật độ lượng biết bao!”. Bề ngoài thì thấy rằng họ làm chứng với con người về Đức Chúa Trời, về Đức Chúa Trời có gì và là gì, nhưng trên thực tế, thông tin mà họ truyền đạt là gì? Có phải là lẽ thật không? Có thực sự là thực chất của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Họ đang làm chứng cho ai? Họ đang làm chứng cho tể tướng, họ so sánh Đức Chúa Trời với tể tướng, với quân tử. Đây có phải là báng bổ không? Trong lời Đức Chúa Trời có những từ này không? (Thưa, không có.) Vậy những lời này từ đâu mà ra? Chúng đến từ Sa-tan. Kẻ địch lại Đấng Christ không những không làm chứng cho Đức Chúa Trời mà còn bóp méo sự thật và báng bổ Đức Chúa Trời, thường xuyên mê hoặc những người không có căn cơ, không có đức tin chân thực nơi Đức Chúa Trời và không thể hiểu được lẽ thật. Những người này có vóc giạc nhỏ bé, không có căn cơ, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, họ sẽ bị mê hoặc bởi những tà thuyết và luận điệu sai trái này. Kẻ địch lại Đấng Christ xem những tà thuyết và luận điệu sai trái này là câu nói thuộc linh, khi nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, họ có một câu như sau: “Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất”. Khi nói đến yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, họ có một câu như sau: “Người tốt có cuộc sống bình yên”. Khi nói đến việc Đức Chúa Trời không ghi nhớ sai phạm của con người và cho con người cơ hội hối cải thì họ có một câu như sau: “Giết người chẳng được ích gì, có thể tha cho người thì nên tha”. Những câu này có trong lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vừa nghe đến những lời này thì sao Ta lại thấy tức giận đến vậy nhỉ? Sao lại khó chịu đến vậy nhỉ? Sao trong lòng Ta lại phát cáu đến vậy nhỉ? Ngươi đã đọc lời Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi? Ngươi ngu ngốc hay là bị rối loạn

thần kinh? Câu nào trong lời Đức Chúa Trời nhắc đến những lời này? Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm người thật thà khi nào? Đức Chúa Trời yêu cầu con người "giết người chẳng được ích gì, có thể tha cho người thì nên tha" khi nào? Đức Chúa Trời làm như vậy sao? Có câu nào trong những tà thuyết và luận điệu sai trái mà họ nói có liên quan đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, những tâm ý của Ngài và những nguyên tắc lẽ thật không? Không có chút liên quan nào. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời bảo con người phải có lý tưởng, ý chí và sự mưu cầu, kẻ địch lại Đấng Christ lại có một câu như sau: "Đức chúa trời đã khuyến khích chúng ta có mưu cầu, có câu này nói rất hay, 'Binh sĩ không muốn làm tướng quân thì không phải binh sĩ tốt'". Đây là một trào lưu, một luận điệu ngoài xã hội, có thích hợp đem vào nhà Đức Chúa Trời không? Có ích gì không? (Thưa, vô ích.) Lời này tương hợp với lời nào của Đức Chúa Trời? Có quan hệ với lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy kẻ địch lại Đấng Christ nói lời này để làm gì? Mục đích họ nói những lời này là để con người cảm thấy một cách sâu sắc rằng họ rất thuộc linh, có nhận thức, sự khai sáng về lời Đức Chúa Trời, có năng lực lĩnh hội đối với lẽ thật, không phải là một tên dân đen. Nhưng họ có đạt đến mục đích trong dự định của mình không? Khi nghe những lời này, các ngươi tán thành hay có ác cảm trong lòng? (Thưa, có ác cảm.) Có ác cảm như thế nào? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ liên hệ luận điệu sai trái của Sa-tan với lời Đức Chúa Trời, là đang diễn giải sai lời Đức Chúa Trời. Lời họ nói đều là lời không có hiểu biết thuộc linh.) Cứ để kẻ địch lại Đấng Christ nói hết những lời không có hiểu biết thuộc linh đi, con người có nghe thì trong lòng cũng ghê tởm, chán ghét mà thôi. Rõ ràng họ không hiểu lời Đức Chúa Trời, đọc không hiểu lời Đức Chúa Trời, không có tố chất và năng lực lĩnh hội lời Ngài, vậy mà còn giả vờ hiểu lời Đức Chúa Trời, không biết liêm sỉ đi diễn giải lời Ngài cho người khác, nói ra những lời không liên quan, không có chuyên môn, khiến con người nghe mà cảm thấy ghê tởm, không có tính gây dựng gì cho con người mà còn làm hỗn loạn tâm tư con người nữa, thật là đáng ghét! Nếu gặp phải loại người như vậy, các ngươi phải làm như thế nào? (Thưa, chúng con phải mổ xẻ chỗ sai trái của những lời này ra.) Mổ xẻ như thế nào? Thật ra rất dễ, ngươi cứ nói với họ thế này: "Đọc xong lời Đức Chúa Trời mà anh có sự lĩnh hội như vậy, tôi thấy chẳng ra làm sao cả". Họ nói: "Tôi không cho là vậy, tôi thấy như vậy là tốt". Thì ngươi sẽ nói: "Anh nhìn kiểu gì cũng cho là tốt, vậy theo anh nói, lời Đức Chúa Trời tương đương với tà thuyết và luận điệu sai trái của con người à? Anh tán thành những tà thuyết và luận điệu sai trái này, vậy thì anh còn đọc lời Đức Chúa Trời để làm gì? Anh không cần đọc lời Đức Chúa Trời nữa đâu. Bây giờ vấn đề của anh đã nghiêm trọng rồi, anh xem lời Đức Chúa Trời là triết lý xử thế của nhân loại tà ác, là cách thức và luận điệu xử sự của nhân loại tà ác. Đối với anh, người trung thực mà Đức Chúa Trời nói tương đương với người thật thà, tên khờ, kẻ ngốc. Anh dùng lời của con người để diễn giải từng lời Đức Chúa Trời, xem lời Ngài tương đương với mỗi một luận điệu sai trái và câu nói mà nhân loại tà ác này đúc kết ra. Vậy có phải ý anh là, lời Đức Chúa Trời chính là lời của con người, chính là ngôn ngữ của nhân loại, chính là tà thuyết và luận điệu sai trái của con người không?

Anh nhận thức về lời Đức Chúa Trời như vậy thì không phải là đang lĩnh hội lời Đức Chúa Trời mà là đang báng bổ lời Ngài, là đang báng bổ Đức Chúa Trời". Các ngươi có thể nói những lời này một cách rõ ràng không? Nếu lời Đức Chúa Trời có ý nghĩa như kẻ địch lại Đấng Christ nói, vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại không trực tiếp nói những câu đó? Đức Chúa Trời bảo con người làm người trung thực, tại sao lại không bảo người ta làm người thật thà, làm người tốt là đủ rồi? Chẳng lẽ đơn giản chỉ là cách dùng từ khác thôi sao? (Thưa, không phải.) Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, trong lời Đức Chúa Trời có con đường mà con người có thể thực hành. Nếu con người làm theo, sống theo lời Đức Chúa Trời, vậy thì con người sẽ có thể là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, có thể trở thành người hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Còn nếu làm theo, sống theo những lời mà con người nói, con người sẽ hoàn toàn trở thành người hồ đồ, trở thành Sa-tan sống không hơn không kém. Các ngươi có nhận biết được chuyện này chưa? Nếu các ngươi làm và thực hành theo những gì Đức Chúa Trời nói về người trung thực, vậy thì kết quả sẽ như thế nào? Nếu con người làm và sống theo những gì con người nói về việc làm người tốt và người thật thà, thì kết quả sẽ thế nào? Có khác nhau không? (Thưa, khác nhau.) Vậy kết quả của việc sống như người trung thực là gì? (Thưa, con người sẽ có nhân tính bình thường, có thể thờ phượng Đức Chúa Trời, nói chuyện một là một, hai là hai, cũng có thẳng thắng thành khẩn với Đức Chúa Trời. Còn nếu làm người thật thà và người tốt như lời con người nói, thì con người sẽ trở nên ngày càng giảo hoạt, ngày càng biết giả vờ, chỉ biết nói những lời dễ nghe, chỉ sống theo triết lý xử thế của Sa-tan. Họ sẽ trở thành Sa-tan sống.) Các ngươi thấy đấy, có khác biệt, đúng không? Nếu làm theo và sống theo lời Đức Chúa Trời nói về việc làm người trung thực, thì trong lòng con người sẽ ngày càng thuần khiết, có thể mở lòng với Đức Chúa Trời, có thể giao tấm lòng mình cho Đức Chúa Trời, không giả vờ, không lừa gạt, không làm giả. Lòng họ sẽ không che giấu trước Đức Chúa Trời, cởi mở một cách đơn thuần, trong lòng họ nghĩ gì thì sẽ bộc lộ ra và sống thể hiện ra ngoài như vậy. Những thứ họ bộc lộ và sống thể hiện ra bên ngoài sẽ đồng nhất với thứ trong lòng họ. Đây chính là điều Đức Chúa Trời muốn, đây là lẽ thật. Còn người thật thà và người tốt mà con người nói đến, họ sống theo nguyên tắc làm người và nguyên tắc thực hành nào? Thật ra đều là giả vờ mà ra cả. Trong lòng họ nghĩ gì cũng không dễ dàng nói ra và không để người khác nhìn ra, họ không dễ dàng làm tổn hại đến lòng tự tôn và lợi ích của người khác, nhưng họ không làm tổn hại người khác cũng là để bảo toàn cho bản thân. Họ cẩn trọng trong lòng và bề ngoài cũng khoác một lớp vỏ bọc, họ phải thể hiện rằng mình rất sùng đạo, có thể bao dung, nhẫn nại và có lòng thương người. Nhưng trong lòng họ nghĩ như thế nào thì không ai có thể nhìn ra, bên trong họ có sự bại hoại, chống đối, phản nghịch thì người khác cũng nhìn không ra. Bề ngoài, họ giả vờ khiến người khác thấy rằng họ giúp gây dựng cho người khác vô cùng, đặc biệt hòa nhã, lương thiện. Bất kể họ đã làm bao nhiêu chuyện xấu, trong lòng họ phản nghịch và tà ác thế nào thì cũng không ai có thể nhìn ra. Bề ngoài họ còn thể hiện rằng mình vui vẻ giúp đỡ và bố thí cho người khác, ai xin gì thì họ sẽ cho cái nấy, nói thẳng ra chính là

một Lôi Phong sống. Bất cứ lúc nào, trên mặt họ cũng nở nụ cười, khiến người khác nhìn thấy mặt tốt đẹp nhất của họ. Bất luận sau lưng mọi người, họ đổ bao giọt nước mắt, thì trước mặt mọi người, họ đều nở nụ cười, giúp gây dựng cho người khác. Đây có phải là người tốt mà con người nói đến không? So sánh giữa người tốt này và người trung thực thì ai tích cực hơn? Ai mới có thực tế lẽ thật? (Thưa, người trung thực.) Người trung thực có thực tế lẽ thật, là người được Đức Chúa Trời yêu thích, là người mà Đức Chúa Trời yêu cầu phải phù hợp với tiêu chuẩn của Ngài. Còn người tốt, người thật thà thì không phải vậy, đây chính là loại người mà Đức Chúa Trời định tội và ghét bỏ. Kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý diễn giải người trung thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu thành người tốt, người thật thà, việc này vô hình trung có phải là một kiểu lên án đối với lời mà Đức Chúa Trời phán không? Đó có phải là đang báng bổ lời Đức Chúa Trời không? Có phải là đang báng bổ lẽ thật không? Đây là sự thật rành rành. Kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu lời Đức Chúa Trời, càng không hiểu lẽ thật là gì, vậy mà còn muốn già mồm át lẽ phải, rập khuôn máy móc. Họ không hiểu mà muốn vờ như là hiểu, tùy ý diễn giải lời Đức Chúa Trời lung tung để mê hoặc và quấy nhiễu người khác. Các ngươi có làm như vậy không? Rõ ràng là không hiểu lời Đức Chúa Trời mà còn vờ như là hiểu rất rõ, căn cứ theo nghĩa đen mà mình hiểu được và dùng những từ ngữ, câu nói, luận điệu mà mình nắm bắt được để diễn giải lời Đức Chúa Trời, để quy định lời Ngài. Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Sự khác biệt về bản chất giữa lời Đức Chúa Trời và lời của con người, cũng như giữa lẽ thật và đạo lý là gì? Lời Đức Chúa Trời khiến con người ngày càng có lý trí và lương tâm, hành động có nguyên tắc và khiến những gì họ sống thể hiện ra trở nên ngày càng có thực tế của những điều tích cực. Mặt khác, lời nói của con người bề ngoài có vẻ phù hợp với thị hiếu và quan niệm của con người, nhưng bởi vì chúng không phải là lẽ thật, nên chúng chứa đầy cạm bẫy và sự cám dỗ, đầy tà thuyết và luận điệu sai trái, và vì vậy nếu con người hành động theo những lời này, thì những gì họ sống thể hiện ra sẽ ngày càng lạc xa khỏi Đức Chúa Trời và lạc xa khỏi các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Nghiêm trọng hơn nữa, con người sống ngày càng tà ác và giống như Sa-tan. Khi con người sống và hành động hoàn toàn theo tà thuyết và luận điệu sai trái của loài người, khi họ hoàn toàn tiếp nhận những luận điệu này, thì họ sống như Sa-tan. Và sống như Sa-tan chẳng phải ngụ ý rằng họ là Sa-tan sao? (Thưa, phải.) Vậy là ngươi đã "thành công" trong việc trở thành một Sa-tan sống. Có một số người nói: "Tôi không tin điều đó. Tôi chỉ muốn trở thành một người thật thà mà ai cũng thích. Tôi muốn trở thành một người được hầu hết mọi người xem là người tốt, rồi tôi sẽ xem thử Đức Chúa Trời có hài lòng với tôi hay không". Nếu ngươi không tin những gì Đức Chúa Trời phán, thì hãy đi mà xem – xem liệu lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, hay quan niệm của con người là lẽ thật. Đây là sự khác biệt về mặt thực chất giữa lời Đức Chúa Trời và lời của con người. Đây là sự khác nhau về thực chất giữa lẽ thật và tà thuyết, luận điệu sai lầm. Cho dù tà thuyết và luận điệu sai lầm của con người có vẻ phù hợp với thị hiếu của con người như thế nào đi nữa, thì chúng cũng không bao giờ có thể trở thành sự sống của

họ; trong khi đó, cho dù lời Đức Chúa Trời có vẻ dễ hiểu thế nào, thông tục ra sao, có không hợp với quan niệm của con người thế nào đi nữa, thì thực chất của chúng vẫn là lẽ thật. Nếu con người dựa theo nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời mà hành động và sống thể hiện ra, thì cuối cùng, đến một ngày, họ sẽ trở thành một loài thọ tạo chân chính và đủ tư cách, sẽ có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Ngược lại, nếu con người không thực hành theo lời Đức Chúa Trời, không làm theo yêu cầu của Ngài thì họ sẽ không thể trở thành loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Hành động và hành vi của con người, cùng con đường mà họ đi chỉ có thể khiến Đức Chúa Trời ghét bỏ, đây chính là sự thật. Thông qua mối thông công này, có phải các ngươi đã có nhận thức mới và khái niệm mới về lời Đức Chúa Trời rồi không? Lời Đức Chúa Trời là gì? Chính là lẽ thật, con đường và sự sống, điều này không có chút gì là giả. Chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ có những thể loại trời sinh đã chán ghét và căm ghét những điều tích cực thì mới xem thường lời Đức Chúa Trời, không xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, phủ nhận sự thật rằng lời Ngài là lẽ thật, là con đường và sự sống. Bất luận là lúc nào, họ cũng sẽ không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình. Đây là một lũ người hết thuốc chữa. Khi thông công như vậy thì có một số người sẽ hiểu, những biểu hiện này là bóp méo lời Đức Chúa Trời, là tùy ý diễn giải lời Ngài. Đây chính là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi nói xem, ở đây có bao gồm những người chỉnh lý lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, bao gồm cả họ.) Có bao gồm không? Bóp méo có nghĩa là gì? (Thưa, nghĩa là con người tùy ý cắt xén hoặc thêm thắt, thay đổi ý nghĩa nguyên văn của lời Đức Chúa Trời, đây chính là bóp méo. Còn nếu chỉnh lý lời Đức Chúa Trời theo nguyên tắc thì đó không phải là bóp méo.) Đúng rồi, các ngươi hiểu điểm này là được. Sau khi hiểu được điểm này, các ngươi sẽ không còn băn khoăn gì khi chỉnh lý lời Đức Chúa Trời nữa, đúng không? Có phải các ngươi nắm bắt được nguyên tắc rồi không? Bảo các ngươi chỉnh lý chứ không phải bóp méo. Còn những người làm công tác phiên dịch, khi dịch lời Đức Chúa Trời thì phải dịch trực tiếp, có nghĩa là dịch ý nghĩa gốc của câu nói hay nguyên văn lời Đức Chúa Trời sang một ngôn ngữ khác, không phải bảo các ngươi trong lúc phiên dịch thì đồng thời phải diễn giải lời Đức Chúa Trời. Ngươi không có tư cách diễn giải, phải chú ý điều này và phải cẩn thận. Phải nắm bắt được nguyên tắc, thế nào là bóp méo, thế nào là không bóp méo, nếu ngươi có thể nắm bắt được tốt khía cạnh nguyên tắc này thì sẽ khó có thể mắc sai lầm như vậy. Nếu con người không hiểu được nguyên tắc trong chuyện này, bảo ngươi chỉnh lý mà cứ muốn thêm thắt, muốn sửa đổi ý nghĩa, luôn cảm thấy Đức Chúa Trời phán như vậy có vẻ không được lý tưởng cho lắm, hay Ngài phán như vậy có vẻ không ổn, mà nên phán như thế này. Nếu ngươi luôn có cách nghĩ như vậy thì sẽ dễ mắc sai lầm là bóp méo lời Đức Chúa Trời. Đối với người phiên dịch, họ nói: “Tôi biết câu này của lời Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, tôi sẽ dịch như vậy. Sau khi dịch xong thì chẳng phải người đọc sẽ trực tiếp hiểu được như vậy sao? Họ không cần phải tìm kiếm, cũng không cần phải cầu nguyện-đọc nữa, họ sẽ có thể trực tiếp được khai sáng và soi sáng”. Như thế có phải là mắc sai lầm rồi không? Như vậy là đã vi phạm nguyên tắc, đây gọi là tùy ý diễn giải lời

Đức Chúa Trời. Tóm lại, tuyệt đối không được tiếp cận lời Đức Chúa Trời như tiếp cận lời của con người, một bộ tiểu thuyết, một tác phẩm của danh nhân hay là một lời liên quan đến tri thức và học vấn. Khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời, ngoài việc không được bóp méo, không được tùy ý diễn giải ra, con người nên mang theo thái độ tìm kiếm, tiếp nhận và thuận phục mà ăn uống, cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời. Người như vậy mới có thể nhìn thấy lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, hiểu được tâm ý của Ngài, tìm được con đường thực hành, đạt đến việc giải quyết tâm tính bại hoại của mình, giải quyết đủ mọi khó khăn mà mình gặp phải trong quá trình làm bổn phận và trong đời sống. Đạt được kết quả này cũng có nghĩa là thái độ của ngươi đối với lời Đức Chúa Trời là đúng. Về biểu hiện thứ nhất của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời – tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời, chúng ta thông công đến đây thôi.

B. Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình

Biểu hiện thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận những lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình. Trong công tác của Đức Chúa Trời, từ lúc bắt đầu đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời. Những lời này có phạm vi bao quát rất rộng, nội dung rất phong phú, liên quan đến ý định và quan điểm của con người, còn liên quan đến việc phụng sự của họ. Đương nhiên càng có nhiều lời Đức Chúa Trời liên quan đến tâm tính bại hoại của con người, còn có một phần lớn liên quan đến tâm ý của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Ngài đối với nhân loại. Trong những lời này, Đức Chúa Trời đã sử dụng nhiều cách thức phán lời, và trong nhiều cách thức phán lời này, ngữ khí của lời Ngài từ lúc ban đầu khá gần gũi với con người, sau đó là những sự phán xét, vạch trần đối với con người, sự chinh phục đối với con người, rồi dần dần cho con người biết về những khía cạnh lẽ thật. Nội dung những lời Ngài có rất nhiều khía cạnh, nhưng bất kể là nhiều như thế nào thì cũng là những thứ mà nhân loại bại hoại cần. Trong những lời này, trừ một phần nội dung đặc biệt nhất ra thì đa phần nội dung đều sử dụng cách thức ngôn ngữ của nhân loại, ngữ khí khi nói chuyện của nhân loại, cách dùng từ và cả lô-gíc ngôn ngữ để nói. Tóm lại, những ngôn ngữ, phong cách và cách thức phán lời này đều rất thông tục và dễ hiểu, chỉ cần con người có tư duy bình thường, có tâm tư và lý trí bình thường thì đều có thể đọc hiểu được những lời này của Đức Chúa Trời. Ngụ ý chính là: Chỉ cần con người có tâm tư bình thường thì sau khi đọc những lời này, họ sẽ có thể tìm được con đường thực hành từ trong đó, sẽ có thể nhận biết bản thân, hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, tìm ra nguyên tắc thực hành; chỉ cần con người có lòng và tư duy bình thường thì những lời này của Đức Chúa Trời đều có thể giúp đỡ họ, dẫn dắt họ giải quyết đủ loại khó khăn trong cuộc sống, cũng có thể giúp con người nhận biết được tâm tính bại hoại của bản thân. Phần lớn nội dung trong lời Đức Chúa Trời đều là như vậy, chỉ có một phần duy nhất là Đức Chúa Trời đứng từ góc độ thần tính và Thần của Ngài để phán lời, phần nội dung này rất đặc biệt. Trong mắt con người, phần lời này rất sâu xa, khó hiểu, dường như là lẽ mầu nhiệm, lại dường như là lời tiên

đoán. Con người rất khó đọc hiểu được ý của Đức Chúa Trời trong mỗi một câu, mỗi một đoạn, mỗi một chương lời Ngài, rất khó tìm được bối cảnh Đức Chúa Trời phán lời, yêu cầu của Ngài đối với con người, và cả nguyên tắc lẽ thật mà con người cần tìm kiếm. Vậy đây là phần lời nào? Chính là "Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ" và phụ lục. Con người rất khó đọc hiểu được phần lời này. Trước tiên Ta sẽ không nói đến lý do tại sao Đức Chúa Trời phải phán phần lời mà con người khó đọc hiểu như vậy, mà sẽ nói đến việc phần nội dung mà Ta nói sẽ liên quan đến phần nào trong chủ đề "Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình" mà chúng ta cần phải thông công. Đa số những lời Đức Chúa Trời phán đều là những lời thông tục và dễ hiểu, nội dung sâu sắc nhưng lời lẽ dễ hiểu. Đối với những người căn bản là không mưu cầu lẽ thật, đối với những người phong thần cho từ "Đức Chúa Trời" và thà tin vào Đức Chúa Trời mơ hồ mà nói, họ cho rằng những lời răn và nhắc nhở, những lời khuyến khích và an ủi, những lời vạch trần và phán xét, những lời chu cấp và dẫn dắt đối với con người – những lời này không giống lời Đức Chúa Trời, chúng quá thông tục và thẳng thừng, đều là những lời thông thường. Họ cho rằng nội dung của từng chương đều quá dài nên không muốn đọc, bên trong không có thứ gì sâu xa, không có lẽ mầu nhiệm, không đáng để đọc. Vì vậy trong mắt họ, những lời này không phải là lời Đức Chúa Trời. Sở dĩ họ cho rằng đó không phải là lời Đức Chúa Trời là vì nội dung của những lời này, cách thức và phong cách phán lời không phù hợp với ý thích của họ. Vậy ý thích của họ là gì? Họ muốn đọc những bài viết sâu xa, những thứ con người có đọc kiểu gì cũng không thể hiểu được, như các quyển vô tự thiên thư, họ muốn đọc những thứ như vậy. Đối với những lời được phán theo cách thức, ngữ khí và phong cách phù hợp với ý thích của con người mà Đức Chúa Trời chu cấp, thì kẻ địch lại Đấng Christ không thèm nhìn đến, họ tràn đầy quan niệm, sự khinh thường và chế giễu đối với những lời này. Vì vậy, những người này căn bản là không đọc, không xem và cũng không nghe những lời thông tục, dễ hiểu và có thể chu cấp sự sống cho con người. Họ căm thù, bài xích và cự tuyệt việc tiếp nhận những lời này trong lòng mình. Tại sao họ lại có thể căm thù, bài xích và cự tuyệt những lời này? Có một nguyên nhân chắc chắn, đó là họ cho rằng những lời này là do Đức Chúa Trời phán ra dưới góc độ của xác thịt, vậy thì những lời này là lời của con người. Khái niệm về lời của con người là gì? Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ có lời Đức Chúa Trời và thiên thư mới xứng để họ đọc. Chỉ có những lời sâu xa, thâm sâu khó dò và có chứa những lẽ mầu nhiệm mới xứng để họ đọc. Còn những bài của con người thông tục và dễ hiểu thì không xứng để họ đọc, không thể được lọt vào pháp nhãn của họ, và họ khinh thường những lời này. Họ căn bản là không đọc, chứ đừng nói đến việc tiếp nhận lẽ thật bên trong đó.

Ngươi hãy nhìn xem xung quanh có những người nào không đọc lời Đức Chúa Trời, những người nào mà khi có ai đó thông công về lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ đứng dậy và rời đi, những người nào mà chỉ cần nghe ai đó đọc lời Đức Chúa Trời hay thông công về lẽ thật thì họ sẽ ngáp, vươn vai, lắc đầu vẫy đuôi, sẽ mất kiên nhẫn rồi tìm cớ gì đó để rời đi, hoặc là họ sẽ gây gián đoạn bằng cách nói một chủ đề gì khác – người như

vậy là đang gặp nguy hiểm. Nếu ngươi nói về thần học, về bất cứ một luận điệu sai trái hay bất cứ quan điểm nào của con người thì họ đều có thể ngồi yên, nhưng một khi ngươi rao giảng, cầu nguyện-đọc và thông công về lời Đức Chúa Trời, tôn cao lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ lập tức thay đổi, để lộ ra bộ dạng dị thường, bộ dạng ma quỷ. Khi nghe thấy người khác đọc lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ không ngồi yên được, lòng họ sẽ bực bội, một khi nghe người khác thông công về lẽ thật thì họ sẽ trở mặt, sẽ đứng dậy và bỏ đi. Đây là tính chất gì? Đây là tâm tính gì? Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Có một số người nói: “Sao Ngài lại xác định người ta là kẻ địch lại Đấng Christ? Có thể là người ta mới bắt đầu tin, còn chưa nảy sinh sự hứng thú đối với lời Đức Chúa Trời, còn chưa nếm được những ngọt ngào trong lời Ngài. Ngài không cho phép người ta mới tin thì có vóc giạc nhỏ bé à?”. Nếu là người mới tin và có vóc giạc nhỏ bé, không có hứng thú với lời Đức Chúa Trời, vậy tại sao khi ngươi nói những chuyện khác thì họ không thấy ác cảm? Khi ngươi nói về những đại họa, về chuyện con người sau này sẽ như thế nào, nói về những lẽ mầu nhiệm, về “Sách Khải Huyền”, ngươi xem họ có thể ngồi yên không? Họ sẽ khác. Xét từ thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, họ là người căm thù lẽ thật, vậy thì thực chất bản tính căm thù lẽ thật này sẽ được bộc lộ như thế nào? Đó là ngay khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ sẽ thấy ác cảm, sẽ buồn ngủ, vừa đọc lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ bộc lộ ra đủ mọi thần thái, bộ dạng ma quỷ như khinh thường, không kiên nhẫn, không muốn nghe. Nhìn bề ngoài thì họ đang làm bổn phận, họ cũng thừa nhận mình đi theo Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao vừa mới thông công về lẽ thật và về lời Đức Chúa Trời thì họ liền không thật thà? Sao họ lại ngồi không yên? Dường như là có lưỡi kiếm sắc bén trong lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời đã đâm chọt gì họ rồi sao? Đã định tội họ rồi sao? Không có. Đa phần những lời này đều là để chu cấp cho con người, để sau khi con người nghe thì có thể tỉnh ngộ, có đường sống, để con người có thể sống lại, sống có hình tượng con người. Vậy tại sao có một số người vừa nghe những lời này thì đã trở nên dị thường? Họ chính là ma quỷ hiện hình. Ngươi nói về thần học, về tà thuyết và luận điệu sai trái, về “Sách Khải Huyền” thì họ không thấy ác cảm, thậm chí khi ngươi nói về việc làm người thật thà, làm người dễ dãi hay bất cứ câu chuyện anh hùng nào thì họ cũng không thấy ác cảm. Ngay khi nghe thấy người khác đọc lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ thấy ác cảm, sẽ đứng dậy và muốn rời đi. Nếu ngươi khuyến khích họ và bảo họ cố gắng nghe, họ sẽ trở mặt, mắt họ đỏ ngầu lên. Tại sao người như vậy thì không nghe lọt lời Đức Chúa Trời? Vừa nghe thấy lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ ngồi không yên, tại sao lại như vậy? Điều này chứng tỏ linh bên trong họ không bình thường, linh này chán ghét lẽ thật, đối địch với Đức Chúa Trời. Chỉ cần vừa nghe lời Đức Chúa Trời thì trong lòng họ sẽ bực bội, con quỷ bên trong họ sẽ làm ầm ĩ lên, thế là họ không thể ngồi yên được nữa. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Vì vậy, xét từ bề ngoài, kẻ địch lại Đấng Christ xem thường những lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình. Trên thực tế thì thế nào là không phù hợp với quan niệm? Rõ ràng là họ lên án những lời này, không thừa nhận những lời này là đến từ Đức Chúa Trời, không thừa nhận những lời này là lẽ

thật, là con đường sự sống cứu rỗi con người. Không phù hợp với quan niệm chỉ đơn giản là lý do thoái thác, là hiện tượng bề ngoài. Thế nào gọi là không phù hợp với quan niệm? Con người không ai có quan niệm với tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán sao? Ai cũng có thể xem đó là lời Đức Chúa Trời, là lẽ thật để tiếp nhận sao? Không phải, người nào cũng ít nhiều, ở một mức độ lớn nhỏ mà có một số suy nghĩ, quan niệm hoặc là quan điểm xung đột, mâu thuẫn với lời Đức Chúa Trời. Nhưng đa phần mọi người đều có lý tính bình thường, lý tính này sẽ có thể giúp họ giải quyết kiểu thái độ khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình. Lý tính của họ sẽ nói với họ rằng: “Cho dù không hợp với quan niệm của mình thì đây cũng là lời Đức Chúa Trời. Cho dù không phù hợp với quan niệm của mình, mình không sẵn lòng nghe, cảm thấy không đúng, và cảm thấy xung đột với ý nghĩ của mình, thì những lời này vẫn là lẽ thật. Mình phải từ từ tiếp nhận, đến một ngày mình nhận biết được rồi, thì mình sẽ buông bỏ được quan niệm”. Lý tính của ngươi bảo ngươi rằng trước hết phải buông bỏ quan niệm của mình. Quan niệm của ngươi không phải là lẽ thật, quan niệm của ngươi không thể thay thế lời Đức Chúa Trời; lý tính của ngươi bảo rằng ngươi phải có thái độ thuận phục, trung thực để tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, không được ôm lấy quan niệm và quan điểm của mình mà chống đối lời Đức Chúa Trời. Như vậy, khi ngươi nghe thấy lời Đức Chúa Trời, điều nào phù hợp với quan niệm của mình thì ngươi sẽ có thể tiếp nhận, có thể ngồi xuống yên tĩnh mà lắng nghe, còn điều nào không phù hợp với quan niệm của mình thì ngươi cũng có thể tìm kiếm cách giải quyết, đạt đến việc buông bỏ được quan niệm của mình và tương hợp với Đức Chúa Trời. Đây là biểu hiện bình thường của đa số những người có lý tính. Nhưng cái không phù hợp với quan niệm của kẻ địch lại Đấng Christ thì không phải là cái không phù hợp với quan niệm của một người bình thường. Cái không phù hợp với quan niệm của họ là cái có vấn đề nghiêm trọng, là một thứ thuộc về thực chất tâm tính của Sa-tan hoàn toàn trái ngược với việc làm và lời phán của Đức Chúa Trời, với thực chất và tâm tính của Ngài. Cái không phù hợp với quan niệm của họ chính là sự lên án, báng bổ, chế nhạo lời Đức Chúa Trời. Họ cho rằng những thứ ngôn ngữ nhân loại thông tục và dễ hiểu mà Đức Chúa Trời phán này không phải là lẽ thật, cũng không thể đạt đến kết quả cứu rỗi con người. Đây chính là ý nghĩa chính xác của cái không phù hợp với quan niệm của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy thì thực chất của cái không phù hợp với quan niệm này rốt cuộc là gì? Trên thực tế, đó chính là sự lên án, phủ nhận và báng bổ đối với Đức Chúa Trời.

Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng những lời mà Đức Chúa Trời phán với nhân loại từ góc độ của nhân tính, góc độ của người thứ ba, dùng cách thức ngôn ngữ của con người, dùng kết cấu ngôn ngữ và cách dùng từ của con người – những lời này không đủ sâu xa, không đủ tư cách để được định nghĩa là lời Đức Chúa Trời. Vì thế họ thà chết chứ không tiếp nhận. Có một số người nói: “Anh bảo người ta không tiếp nhận, nhưng người ta cũng ăn uống lời Đức Chúa Trời, có lúc cũng tĩnh nguyện, có khi thông công với chúng tôi thì còn trích dẫn lời Đức Chúa Trời nữa kìa. Anh nói sao về chuyện này?”. Đó là chuyện khác, đó chỉ là bề ngoài. Nhưng về thực chất thì kẻ địch lại Đấng

Christ định nghĩa như thế này về lời Đức Chúa Trời: “Những lời con người nhập thể nói không tương đương với lẽ thật, càng không tương đương với lời đức chúa trời. Vì vậy tôi không cần phải tiếp nhận, không cần ăn uống, càng không cần thuận phục”. Còn về phần lời “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ” mà xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể bày tỏ đứng trên góc độ của Thần và góc độ thần tính, đó là thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy nhưng không với tới được, đó là phần lời mà họ rất đam mê. Đam mê là có ý gì? Chính là kẻ địch lại Đấng Christ khi nhìn thấy những lời này thì chảy nước miếng, nghĩ rằng: “Chính là bởi vì trong phần lời này, một người nhỏ bé, không đáng kể, một người mà trong mắt chúng ta căn bản không là cái gì cả như ngài – đã biến thành đức chúa trời. Thật không công bằng chút nào, chẳng có công lý gì cả!”. Nhưng có một điểm “đáng chúc mừng”, đó là việc bày tỏ phần lời này khiến dục vọng và dã tâm của họ khi ngưỡng mộ và sùng bái Đức Chúa Trời trên trời đã được thỏa mãn, khiến họ được mở rộng tầm nhìn, nói rằng “Thật quá tốt rồi, đức chúa trời đúng là đức chúa trời! Đức chúa trời này chính là vị đức chúa trời trên tầng trời thứ ba, đức chúa trời lớn nhất. Đúng là đức chúa trời, có thể phán được những lời này thì thật không đơn giản. Con người không đọc hiểu được câu nào cả, những lời này quá sâu xa, còn sâu xa hơn cả những lời nhà tiên tri dự đoán nữa!”. Mỗi lần đọc những lời này, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ ngập tràn sự thèm muốn, đố kị, ngập tràn sự ngưỡng mộ đối với Đức Chúa Trời trên trời. Mỗi lần đọc những lời này, họ cảm thấy mình là người yêu kính Đức Chúa Trời nhất. Mỗi lần đọc những lời này, họ cảm thấy mình gần nhất với Đức Chúa Trời. Những lời này khiến lòng hiếu kỳ của họ đối với Đức Chúa Trời đạt được sự thỏa mãn lớn nhất. Cho dù trong phần lời này, họ căn bản đọc mà không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, bối cảnh và hiệu quả cuối cùng mà Ngài muốn đạt đến khi phán mỗi một lời đó rốt cuộc là gì, ý nghĩa Ngài muốn biểu đạt trong từng con chữ đó rốt cuộc là gì, họ căn bản là không hiểu, nhưng họ vẫn vô cùng chờ mong phần lời này. Tại sao lại như vậy? Vì phần lời này rất khó hiểu, không thấy được cảm giác nhân tính của Đức Chúa Trời trong khi nhập thể, Đức Chúa Trời không phán trên góc độ của nhân tính, không phải phán ở góc độ người thứ ba. Trong phần lời này, họ thấy được sự cao lớn, thần bí khó dò của Đức Chúa Trời, cũng thấy được sự nhìn thấy được mà không với tới được của Ngài. Càng là như vậy thì họ càng cảm thấy rằng Đức Chúa Trời trên trời có tồn tại, rằng Đức Chúa Trời trên đất quá nhỏ bé, khó mà tin và không đáng được tin. Cũng không làm quá khi nói rằng, có một số người tiếp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời chính là vì phần lời này, họ nhắm đến phần lời này mà đến, cũng có một số người đến là vì chờ đợi sự ứng nghiệm của phần lời này, càng có những người xác nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời trên trời thông qua phần lời này, rồi từ đó càng thêm xem thường sự khiêm nhường và nhỏ bé của Đức Chúa Trời trên đất. Càng đọc những lời này, họ càng cảm thấy Đức Chúa Trời trên đất – cũng chính là Đức Chúa Trời nhập thể – phán lời quá nông cạn, nói rằng: “Những lời ngài nói quá dễ hiểu, sao lại không nói những lời chúng con không hiểu được ấy? Tại sao không nói về những lẽ mầu nhiệm? Tại sao không nói ngôn ngữ trên tầng trời thứ ba? Tại sao không nói chút

ngôn ngữ thần tính? Cho chúng con mở mang tầm mắt, cũng cho chúng con mở mang trí óc. Nếu ngài phán lời và làm việc như vậy, chẳng phải đức tin của chúng con sẽ càng lớn mạnh hay sao? Chẳng phải là chúng con sẽ không chống đối ngài nữa sao? Nếu ngài phán lời và dẫn dắt chúng con như vậy, chẳng phải là địa vị của ngài sẽ cao hơn sao? Chúng con còn có thể xem thường ngài sao?". Nói như vậy có phải là hơi không hợp lý không? Thật bất chấp lý lẽ! Người bất chấp lý lẽ thì có nhân tính bình thường, có tư duy bình thường không? (Thưa, không có.) Vậy loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, những người có biểu hiện như vậy khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời có nhân tính bình thường không? (Thưa, không có.) Đôi khi thấy một số người đang nói chuyện thì Ta sẽ tham gia vào, nói chuyện với họ, có ai ngờ cái mà người ta nói toàn là những nội dung cao siêu, Ta không nói được gì, không cách nào tham gia vào cuộc nói chuyện. Người ta nói: "Nhìn là biết ngay ngài không ổn, không nói được ngôn ngữ của tầng trời thứ ba. Chúng con toàn dùng ngôn ngữ của tầng trời thứ ba, người bình thường nghe không hiểu. Ngài là đức chúa trời thì sao? Ngài vẫn nghe không hiểu được như thường, chúng con có thể không cho ngài tham gia trò chuyện". Các ngươi nói thử xem, trong tình huống này Ta nên làm thế nào? Con người nên học cách biết điều, Ta thấy họ nói ngôn ngữ của tầng trời thứ ba, cao siêu như vậy, Ta không với tới được, vậy thì Ta sẽ rời đi, còn hơn là tự làm mình bẽ mặt. Có một số kẻ địch lại Đấng Christ công khai nói về những tà thuyết, luận điệu sai trái, nói những lời tràng giang đại hải, vừa nghe là biết ngay chúng đến từ Sa-tan và từ thiên sứ trưởng. Những lời mà họ nói nghe phức tạp và cao cấp, người bình thường không với tới được. Thế nào là không với tới được? Đó chính là vừa nghe thì ngươi đã biết đó là lời của quỷ, và ngươi phải vứt bỏ chúng.

Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận những lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình, thực chất trong chuyện này rốt cuộc là gì, các ngươi có thấy rõ được không? Họ căn bản là không đọc những lời này của Đức Chúa Trời. Ban đầu vì hiếu kỳ, họ chỉ xem lướt một lượt những lời Đức Chúa Trời theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, sau khi xem lướt xong, họ nghĩ rằng: "Đa số những lời này không đáng để đọc, không có nội dung gì thực tế, có giá trị hay trọng lượng cả, cũng không có nội dung gì là đáng để con người đào sâu nghiên cứu cả". Đọc tới đọc lui, họ thấy phần lời trong quyển "Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ", cảm thấy phần lời này có cảm giác của ngôn ngữ thần tính, có tầm cao, có chiều sâu, đáng để con người thăm dò và nghiên cứu, phù hợp với ý thích của họ. Bây giờ họ trông ngóng điều gì? "Có ai có thể diễn giải phần lời này? Ý của đức chúa trời rốt cuộc là gì? Mỗi đoạn lời đức chúa trời phán rốt cuộc là có ý gì, phải ứng nghiệm như thế nào?". Đây là điều mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm rõ nhất, tự bản thân họ thì không cách nào hiểu được. Các ngươi nói xem, Ta có nên cho họ biết không? (Thưa, không cần.) Tại sao lại không cần? Ma quỷ thì có xứng được nghe lời Đức Chúa Trời không? Có xứng được biết về những lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không xứng.) Lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được mở ra cho những người tin, đi theo và thuận phục Ngài, và sẽ ẩn giấu trước ma quỷ và Sa-tan, họ không xứng. Vì vậy, nếu có một ngày Đức Chúa Trời muốn vạch rõ những

lẽ mầu nhiệm và thực chất nội dung của phần lời này, cả căn nguyên và bối cảnh khi Đức Chúa Trời phán những lời này, thì chúng sẽ được mở ra trước dân được Đức Chúa Trời chọn, để dân được Đức Chúa Trời chọn biết, chứ tuyệt đối không mở ra trước Sa-tan và ma quỷ. Nếu các ngươi là người mưu cầu lẽ thật, có may mắn sống sót đến cuối cùng, thì các ngươi sẽ có cơ hội được hiểu nội dung của phần lời này. Trong lời Đức Chúa Trời có rất nhiều lẽ mầu nhiệm, trong công tác của Ngài cũng vậy. Chẳng hạn lần này khi Đức Chúa Trời nhập thể, tuy rằng trong Kinh thánh và trong những lời tiên tri trước đây ít nhiều cũng có những dự đoán không rõ ràng lắm, nhưng những dự đoán này tương đối ẩn mật. Sự nhập thể lần này của Đức Chúa Trời là lẽ mầu nhiệm lớn nhất trong toàn nhân loại và trong cả kế hoạch quản lý sáu nghìn năm, cũng là một chuyện ẩn mật nhất, nhân loại không biết, thiên sứ không biết, cả loài thọ tạo cũng không biết, ngay cả Sa-tan có bản lĩnh nhất cũng không biết. Tại sao lại không biết? Nếu Đức Chúa Trời muốn cho nó biết thì chuyện nó biết chẳng phải là quá dễ dàng rồi sao? Vậy tại sao nó lại không biết? Có một chuyện chắc chắn, đó là Đức Chúa Trời không muốn cho nó biết. Cho dù có rất nhiều dấu vết, rất nhiều dự đoán, rất nhiều sự thật chỉ về chuyện này và có thể chỉ rõ nó, có thể báo hiệu chuyện này sẽ xảy ra, nhưng chỉ cần Đức Chúa Trời không muốn cho nó biết thì Sa-tan mãi mãi không biết được. Đây chính là sự thật. Khi Đức Chúa Trời muốn cho nó biết thì sẽ nói thẳng với nó, còn khi Đức Chúa Trời không cho nó biết, không nói với nó thì cho dù những sự thật và những thứ mang tính báo hiệu có xuất hiện, Đức Chúa Trời cũng che mắt nó, và nó sẽ không cách nào biết được. Bản lĩnh của Sa-tan có lớn không? Nếu nhìn vào việc này thì bản lĩnh của nó không lớn. Chuyện Đức Chúa Trời nhập thể lớn như vậy, bất luận là trong thế gian của con người, trong thế giới vật chất hay trong cõi thuộc linh, chẳng lẽ không có chút dấu vết nào sao? Nếu tổng hợp tất cả những dấu vết này lại và quan sát, thì chuyện mà Đức Chúa Trời muốn làm này rất dễ nhìn thấy được, tại sao Sa-tan lại không biết? Tại sao Đức Chúa Trời công tác ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ nhiều năm như vậy mà nó lại không biết tính quan trọng của chuyện mà Đức Chúa Trời làm? Đợi đến một ngày nó biết được, thì chuyện này đã hoàn thành rồi, nó không thể động tay động chân gì được nữa. Thành quả và thu hoạch của chuyện này đã cố định rồi, đến lúc đó Sa-tan mới phát hiện, có phải là quá muộn rồi không? Có phải điều này đã ứng nghiệm cho câu nói “Sa-tan mãi mãi là kẻ bại trận trong tay của Đức Chúa Trời” không? Chính xác là như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ hiểu lầm rằng chỉ cần lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm và ý thích của con người thì họ có thể phủ nhận chúng, vậy thì Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời nữa, việc Đức Chúa Trời nhập thể sẽ không thể hoàn thành được gì, cũng không thể trở thành một sự thật. Đây có phải là sai lầm nghiêm trọng không? Họ tính toán sai rồi, họ trúng quỷ kế của chính mình rồi. Tại sao họ lại trúng quỷ kế của chính mình? Việc Đức Chúa Trời phán lời, công tác và cứu rỗi con người chính xác là dùng những lời không nổi bật, không phù hợp với quan niệm của con người, không cao siêu này để cứu rỗi con người, chính trong câu chữ của những lời không nổi bật này bao hàm tâm ý của Đức Chúa Trời, bao hàm lẽ thật, con đường và sự sống, đủ để cứu

rỗi nhân loại bại hoại, đủ để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ngài. Còn những người lên án những lời bình thường này thì sẽ bị đào thải, bị định tội và cuối cùng sẽ bị trừng phạt. Họ ngộ nhận rằng: “Con sẽ không tiếp nhận những lời này của ngài đâu, con không thích những lời này của ngài! Những lời này của ngài không phù hợp với quan niệm của con, không phù hợp với quan niệm, quan điểm và cách thức tư duy của con, nên con sẽ không tiếp nhận, con sẽ chống đối, lên án, và ngài sẽ không hoàn thành công việc được!”. Ngươi sai rồi. Việc kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận những lời này của Đức Chúa Trời chính là tự trúng quỷ kế của chính mình. Đức Chúa Trời đâu dự định để cho họ tiếp nhận, tại sao? Họ thuộc về Sa-tan, thuộc về ma quỷ. Đức Chúa Trời căn bản là không có dự định cứu rỗi họ, không định thay đổi họ, đây chính là sự thật. Vậy sự thật cuối cùng là gì? Vì phủ nhận, lên án và vứt bỏ lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bị định tội, bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Ngươi nên hiểu ra được điều gì từ chuyện này? Lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, đây không phải là lý do để ngươi không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời. Trong lời Đức Chúa Trời có những chỗ không phù hợp với quan niệm của ngươi thì không đồng nghĩa với việc đó không phải là lẽ thật. Đây không phải là lý do để ngươi không thừa nhận lời Ngài. Ngược lại, càng là những lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình, ngươi càng nên buông bỏ quan niệm để tìm kiếm lẽ thật. Càng là những lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình thì đó càng là phần mà ngươi không có, phần mà ngươi thiếu, phần mà ngươi cần phải bổ sung, càng là phần mà ngươi phải tìm kiếm sự biến đổi và bước vào. Đây là điều mà các ngươi nên hiểu.

Kẻ địch lại Đấng Christ tự cho rằng mình rất cao lớn, rất vĩ đại, rất tôn quý, nếu phải đọc lời Đức Chúa Trời thì cũng phải chọn những lời thần tính, những lời Đức Chúa Trời nói từ tầng trời thứ ba, hoặc là phải đọc những lời Đức Chúa Trời sâu xa mà người phàm và người bình thường khó lý giải và nhìn không thấu được. Cái mà họ muốn đạt được từ lời Đức Chúa Trời không phải là lẽ thật, không phải là con đường thực hành mà là sự thỏa mãn cho lòng hiếu kỳ, cho tư duy trống rỗng của họ, cho dã tâm và dục vọng của họ. Vì vậy, nếu ngươi nhìn thấy xung quanh mình có những người không đọc những lời tương đối thông tục và dễ hiểu, được nói dưới góc độ nhân tính trong lời Đức Chúa Trời, hoặc là cho dù chúng được phổ nhạc thì họ cũng không hát, họ cứ lựa tới lựa lui lời Đức Chúa Trời để xem, nghe và đọc một chút, những người như vậy thì có vấn đề. Có người nói: “Là vấn đề gì? Là vấn đề về tư tưởng hay là vấn đề về tâm lý?”. Đều không phải, người như vậy có vấn đề về tâm tính. Các ngươi có phát hiện ra không, khi hát những bài thánh ca về lời Đức Chúa Trời thì có những người sẽ không hát những bài liên quan đến khía cạnh lẽ thật về cuộc sống thường nhật. Cả những bài thánh ca về việc biết mình, liên quan đến việc vạch trần tâm tính bại hoại, quan niệm tôn giáo, quan điểm sai lầm khi tin Đức Chúa Trời của con người, và cả việc Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm người trung thực – họ đều không sẵn lòng hát những bài thánh ca này. Đặt biệt là những bài thánh ca liên quan đến phần lời hay nội dung về sự nhập thể, những bài thánh ca làm chứng về sự hạ mình và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, làm chứng

và ca ngợi sự nhập thể thì họ một chữ cũng không chịu hát, hễ hát lên là họ sẽ cảm thấy có ác cảm với chúng. Hễ hát những bài thánh ca về việc làm chứng và ca ngợi Đức Chúa Trời trên trời, Thần của Đức Chúa Trời, làm chứng cho tâm tính công chính, sự siêu phàm, cho việc làm, những sắc lệnh quản trị, cho sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời thì họ sẽ hát một cách hăng say, hơn nữa còn bộc lộ ra một loại thần thái không thể tin nổi. Hễ hát những loại thánh ca này thì họ sẽ trở nên dị thường, ngũ quan dịch chuyển, bộ dạng tà ác của họ sẽ xuất hiện. Hễ hát về tâm tính công chính và oai nghi của Đức Chúa Trời, họ sẽ đập bàn và giậm chân, hát đến mức độ nổi giận đùng đùng; khi hát đến sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời bộc phát, giáng đại họa cho toàn nhân loại, họ sẽ nghiến răng nghiến lợi, hát đến mức mặt họ đỏ bừng và sưng lên. Linh của loại người này có phải là có vấn đề không? Chẳng hạn, Đức Chúa Trời phán rằng: “Khi Ta bộc phát sự thịnh nộ, các quốc gia đều bị chấn động”, sau khi được phổ nhạc, nhân xưng ngôi thứ nhất sẽ biến thành ngôi thứ ba, “Khi Đức Chúa Trời bộc phát sự thịnh nộ, các quốc gia đều bị chấn động”. Tâm thái của người bình thường sẽ cảm thấy rằng đây là lời Đức Chúa Trời, thông qua việc hát lời Đức Chúa Trời để hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, đứng ở góc độ người thứ ba và góc độ của con người để hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, tâm tư và bối cảnh khi Ngài phán lời. Đây là lý trí của nhân tính bình thường, phản ứng của nhân tính bình thường chính là như vậy. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ hát thì họ sẽ hát như thế nào? Họ sẽ không thay đổi ngôi thứ ba, nhưng tâm thái của họ sẽ khác người bình thường. Khi người bình thường hát “Đức Chúa Trời”, trong lòng họ sẽ nghĩ rằng: “Đây là việc làm và lời của Đức Chúa Trời, Ngài phán như vậy”, còn khi kẻ địch lại Đấng Christ hát thì họ sẽ nghĩ như thế nào? Tâm thái của họ là: “Đây là do mình làm, do mình nói, là sự thịnh nộ mình sắp bộc phát, đây là tâm tính do mình bộc lộ ra”. Có phải sẽ khác nhau không? Tuy rằng họ không dám công khai hát trước mặt mọi người rằng: “Khi Ta bộc phát sự thịnh nộ, các quốc gia đều bị chấn động”, nhưng trong lòng họ lại hát như vậy. Họ nghĩ rằng chính họ bộc phát sự thịnh nộ, là họ khiến cho các quốc gia bị chấn động, thế nên khi hát những lời này thì họ hát với cảm xúc thật sự. Có phải bên trong họ có vấn đề không? Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi từ đầu đến cuối không thừa nhận Đức Chúa Trời chính là vì họ muốn làm Đức Chúa Trời. Họ muốn tạo lập bản thân trong khi phủ nhận Đức Chúa Trời, để mọi người cho rằng họ là Đức Chúa Trời, để mọi người thừa nhận rằng họ là Đức Chúa Trời của nhân loại. Chuyện là như vậy. Vì vậy, cùng đọc một đoạn lời mà Đức Chúa Trời phán trong thần tính, nhưng người có lý trí của nhân tính bình thường sẽ lĩnh hội, cầu nguyện-đọc và suy ngẫm ý của Đức Chúa Trời từ góc độ người thứ ba, còn kẻ địch lại Đấng Christ lại khác. Khi hát và đọc những lời này, họ đồng thời thể nghiệm và lĩnh hội được rằng bản thân mình sắp bày tỏ tâm tính như vậy, rằng bản thân mình sống trong tâm tính và thực chất như vậy. Họ muốn thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, có ý đồ bắt chước ngữ khí, cách thức và cách dùng từ của Đức Chúa Trời khi phán lời, bắt chước tâm tính của Đức Chúa Trời từ trong những lời Đức Chúa Trời phán, trong ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, trong tất cả những gì Ngài đã bày tỏ và tâm tính mà Ngài đã bộc lộ

ra. Đây hoàn toàn là kẻ địch lại Đấng Christ. Vì họ không nói được lời Đức Chúa Trời, không bày tỏ được tâm tính của Đức Chúa Trời, nên họ không thể bắt chước được Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán lời trong thần tính, kẻ địch lại Đấng Christ bắt chước Đức Chúa Trời, cơ hội để họ mưu tính làm Đức Chúa Trời cuối cùng đã đến. Việc Đức Chúa Trời phán lời từ góc độ thần tính đã cho họ tìm thấy manh mối và phương hướng, họ biết được Đức Chúa Trời nói chuyện như thế nào, Ngài dùng khẩu khí như thế nào để nói chuyện với nhân loại, dùng cách thức gì, góc độ gì, giọng điệu gì để nói chuyện với nhân loại. Đây chính là một mục đích của việc họ trân quý và sùng bái Đức Chúa Trời phán lời trong thần tính. Vì vậy trong cuộc sống thường nhật, chúng ta có thể thường xuyên nhìn thấy một số người lấy danh nghĩa công tác và gánh vác trách nhiệm cho nhà Đức Chúa Trời, lấy danh nghĩa chịu trách nhiệm cho sự sống của anh chị em mà bắt chước khẩu khí phán lời của Đức Chúa Trời để giáo huấn người khác, thậm chí dẫn lời Đức Chúa Trời không sót một chữ để giáo huấn, định tội, tỉa sửa và vạch trần người khác. Mục đích họ làm như vậy, xét từ căn nguyên và bối cảnh của rất nhiều sự thật, thì họ không thực sự có lòng trung thành, tinh thần chính nghĩa hay ý thức trách nhiệm. Ngược lại, họ chỉ mưu tính đứng ở vị trí của Đức Chúa Trời, từ góc độ của Đức Chúa Trời mà làm công tác của Ngài, họ muốn thay thế Đức Chúa Trời. Có một số người nói: "Người ta đâu có nói là muốn thay thế Đức Chúa Trời đâu". Không cần phải nói, chỉ cần nhìn vào thực chất, căn nguyên và động cơ hành động của họ là biết, là có thể xác định tính chất của nó chính là sự quấy nhiễu và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Bất luận họ có biểu hiện như thế nào, chỉ cần là muốn làm Đức Chúa Trời, có mưu đồ như vậy, thì đây có phải là việc mà người có lý trí của nhân tính bình thường nên làm không? (Thưa, không.) Vậy người như thế có thể vì điểm này mà bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có thể.) Chỉ cần một điểm này là đủ. Bất luận vóc giạc của ngươi bao lớn, nếu ngươi luôn muốn làm Đức Chúa Trời, đồng thời còn tùy ý bắt chước, bắt ép người khác phải xem ngươi như Đức Chúa Trời, đối đãi với ngươi như với Đức Chúa Trời, thì cách làm, hành vi và tâm tính mà ngươi bộc lộ ra chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ cần điểm này thôi là có thể xác định tính chất của ngươi là kẻ địch lại Đấng Christ. Đây không phải tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, không phải chỉ là một chút biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, mà là một biểu hiện của việc có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Các ngươi nói xem, giữa việc muốn làm Đức Chúa Trời và việc con người có dã tâm và dục vọng, luôn muốn có địa vị thì việc nào có tính chất nghiêm trọng hơn? (Thưa, việc luôn muốn làm Đức Chúa Trời.) Con người có dã tâm, có tâm tính kiêu ngạo, thích chiếm địa vị, có lúc hưởng thụ những lợi ích của địa vị và trân quý địa vị, đây là tâm tính bại hoại và có thể thay đổi. Nhưng khi con người muốn làm Đức Chúa Trời, bắt chước khẩu khí và cách thức khi phán lời của Đức Chúa Trời, thậm chí hoàn toàn dẫn lời Đức Chúa Trời, dùng cách thức đọc thuộc lòng nguyên văn lời Đức Chúa Trời mà khiến mọi người ngộ nhận rằng họ cũng có thể nói những lời, làm những việc giống như Đức Chúa Trời, rằng khẩu khí và cách thức nói chuyện của họ sao lại giống với Đức Chúa Trời

đến thế, để rồi cuối cùng ngộ nhận rằng họ là Đức Chúa Trời hay là gần như Đức Chúa Trời, thậm chí có người đối xử với họ như với Đức Chúa Trời, như thế là phiền phức rồi. Như thế là vấn đề và căn bệnh nặng vô phương cứu chữa. Muốn làm Đức Chúa Trời, đây mà còn là chuyện nhỏ sao? Thân phận Đức Chúa Trời là do thực chất của Ngài quyết định. Xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể có thực chất và tâm tính, việc này không phải có được nhờ sự nỗ lực mưu cầu của bản thân, cũng không phải nhờ xã hội, quốc gia, nhân loại hay một người nào đó bồi dưỡng nên, càng không phải do đích thân Đức Chúa Trời bồi dưỡng nên. Trái lại, chính bản thân Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, không cần sự bổ trợ, giúp đỡ của con người, không cần sự thay đổi của bất kỳ môi trường hay thời gian nào. Nếu Đức Chúa Trời đã có thân phận của Đức Chúa Trời, vậy thì thực chất của Ngài là điều đã được tiền định sẵn từ lâu, là điều bẩm sinh. Việc Đức Chúa Trời có thể bày tỏ lẽ thật không phải được học từ con người, cũng không phải đạt được thông qua sự bồi dưỡng của con người. Kẻ địch lại Đấng Christ không nhìn thấu được chuyện này, họ ngu xuẩn cho rằng chỉ cần bắt chước được khẩu khí, cách thức nói chuyện để khiến mọi người nhìn ra được rằng họ giống Đức Chúa Trời, vậy thì họ sẽ có tư cách làm Đức Chúa Trời, cộng thêm việc nói những điều gọi là "lời Đức Chúa Trời" một cách tràng giang đại hải và người ta nghe không hiểu, khiến mọi người không nắm được manh mối và không biết đâu mà lần, thì có lẽ con người sẽ có thể xem họ là Đức Chúa Trời, họ sẽ có cơ hội biến thành Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là chuyện nguy hiểm sao?

Dục vọng và dã tâm muốn làm Đức Chúa Trời lúc nào cũng rục rịch trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, khi họ phủ nhận và lên án lời Đức Chúa Trời thì đồng thời cũng bắt chước khẩu khí khi phán lời của Ngài, đây là cách làm đê tiện, tà ác, vô sỉ, hạ lưu làm sao! Họ muốn làm Đức Chúa Trời đến phát điên, biến thái, việc này có đáng ghê tởm không? (Thưa, đáng ghê tởm.) Trong lòng các ngươi có muốn làm Đức Chúa Trời không? Ai muốn làm Đức Chúa Trời thì kẻ đó sẽ bị định tội! Ai muốn làm Đức Chúa Trời thì kẻ đó sẽ bị diệt vong! Đây là sự thật, không hề là nói chuyện giật gân, không phải là hù dọa ngươi. Nếu không tin thì ngươi cứ thử xem. Ngươi thử nghĩ về khía cạnh đó rồi sau đó làm thử xem, trong ngươi có chịu được việc đó không, trong ngươi sẽ có cảm giác thế nào. Nếu làm như vậy mà bên trong ngươi rất vui mừng, rất đắc ý, rất thỏa mãn, thì ngươi không phải là thứ gì tốt đẹp, ngươi sẽ gặp nguy hiểm. Còn nếu làm như vậy mà bên trong ngươi bị cắn rứt, bị lương tâm dằn vặt, cảm thấy mình không có mặt mũi nhìn người khác, cũng không có mặt mũi nhìn Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi có chút lương tâm, có chút lý tính của nhân tính bình thường. Có không ít người muốn làm Đức Chúa Trời, khi còn chưa biết việc nhập thể là gì, không biết khẩu khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, khi còn chưa hiểu về những thông tin này, thì tuy họ có hứng thú, có dã tâm và toan tính về chuyện làm Đức Chúa Trời, nhưng chưa biết làm thế nào thì sẽ không dám làm bậy, cùng lắm họ chỉ giả mạo thành người thuộc linh, giả mạo bản thân là người được cứu, là người thánh khiết, là người có thể được cứu rỗi. Nhưng một khi đạt được một số thông tin về Đức Chúa Trời thì dã tâm này của họ sẽ bắt đầu manh

nha, họ sẽ bắt đầu hành động. Họ làm gì? Một biểu hiện rất rõ ràng chính là họ sẽ đọc thêm nhiều lời sâu xa, tương đối cao thâm khó dò mà Đức Chúa Trời phán. Họ sẽ làm quen với thái độ, cách thức, khẩu khí, cách dùng từ khi Đức Chúa Trời phán lời từ những lời này, rồi bản thân họ sẽ thử bắt chước theo, học tập chuyên sâu, càng thuần thục càng tốt, đến mức nhắm mắt cũng có thể cảm thấy ngữ khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời là như thế nào. Họ chăm chỉ ghi chép, đồng thời cũng tập luyện và diễn tập trong đám người, bắt chước dùng phong cách, cách thức, ngữ khí và cả cách dùng từ như vậy để nói chuyện, rồi bản thân họ sẽ thể nghiệm và lĩnh hội một cách sâu sắc hơn việc làm như vậy và nói như vậy có cảm giác làm Đức Chúa Trời không. Khi họ tập luyện càng lúc càng quen thuộc, càng lúc càng thành thạo rồi, thì từ lúc nào không hay, họ đã đặt bản thân mình vào vị trí của Đức Chúa Trời. Đột nhiên đến một ngày, một người nào đó nói: “Cảm giác và ngữ khí khi nói chuyện của anh ta dường như rất gần với ngữ khí của Đức Chúa Trời. Nói chuyện với anh ta cứ như là đang ở cùng với Đức Chúa Trời vậy. Tôi cảm thấy những lời anh ta nói có cảm giác của Đức Chúa Trời đang phán lời”. Sau khi vô tình nghe thấy lời như vậy, trong lòng họ sẽ ngập tràn sự thỏa mãn vô hạn, cảm thấy rằng cuối cùng mình đã có thể như nắng hạn gặp mưa rào rồi, cuối cùng đã có thể làm Đức Chúa Trời rồi. Như vậy có phải là tiêu tùng rồi không? Ngươi đi con đường nào không được, cứ nhất quyết lựa chọn con đường diệt vong này, như vậy có phải là tìm đến cái chết không? Khi con người có ý niệm như vậy thì họ đang rất nguy hiểm, và khi ý niệm biến thành hành động thì sẽ càng nguy hiểm hơn. Một khi hành động đã được thực hiện thì sẽ không thể cứu vãn, họ sẽ đi theo hướng đó mãi đến cuối cùng, phải hoàn thành nó, biến nó thành sự thật. Khi đó họ sẽ hoàn toàn trở thành đối tượng bị diệt vong. Trong số những kẻ địch lại Đấng Christ, có một số người hành động và nỗ lực theo hướng này. Các ngươi có từng gặp qua người như vậy chưa? Có tiếp xúc qua người như vậy chưa? (Thưa, trước đây khi còn ở Đại Lục, con từng tiếp xúc với một người, khi cô ta nói chuyện thì sẽ bắt chước khẩu khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, còn thường xuyên có ý niệm muốn làm Đức Chúa Trời. Khi đó có hai ba người gì đó đều xem cô ta là Đức Chúa Trời, còn có một người cứ gặp cô ta là sẽ quỳ xuống và phủ phục.) Khi con người muốn làm Đức Chúa Trời, bất luận là làm đến mức độ nào thì đó cũng là con đường chết. Các ngươi có nhìn thấu được chuyện này không? Hết thảy những lời phán và bày tỏ, những sự chu cấp của Đức Chúa Trời cho nhân loại là để nhân loại hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời từ trong đó, và từ đó đạt được sự cứu rỗi. Nếu con người nhầm lẫn mà cho rằng, nếu Đức Chúa Trời đã bày tỏ những thông tin này thì nhân loại nên thu được một số thông tin liên quan về chuyện làm Đức Chúa Trời, từ đó mưu cầu việc làm Đức Chúa Trời và bắt chước Đức Chúa Trời, mưu cầu việc trở thành Đức Chúa Trời, như vậy là tiêu tùng rồi. Đây là con đường dẫn tới diệt vong, ngươi tuyệt đối đừng bắt chước. Có một số người nói: “Không bắt chước thì cũng hơi khó. Cứ hễ nghe đức chúa trời phán lời là con sẽ cảm thấy nói chuyện trong thân phận đức chúa trời đó sao mà có khí chất đến vậy? Sao lại nghe lọt tai và dễ nghe đến vậy? Sao hễ đức chúa trời phán lời là chúng con lại cảm thấy làm đức chúa trời thật là

tốt? Người mang thân phận đức chúa trời này nói chuyện nghe thật khác biệt". Vì vậy, trong vô thức, họ đã bắt chước một số khẩu khí, cách dùng từ trong khi phán lời của Đức Chúa Trời. Tuy rằng về mặt ý nguyện chủ quan, ngươi không hề xác định rõ là mình muốn làm Đức Chúa Trời, muốn trở thành Đức Chúa Trời, nhưng sự bắt chước này của ngươi rốt cuộc là đến từ đâu? Có phải đến từ sự trân quý lẽ thật và lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy thì đến từ đâu? (Thưa, đến từ ý định muốn làm Đức Chúa Trời.) Nếu Ta không có thân phận và địa vị này mà nói những lời như vậy, có người nào bắt chước không? Sẽ không có ai quan tâm đến Ta, không có ai chú ý đến Ta. Đây chẳng phải là sự thật sao? Khi Ta không có thân phận và địa vị này, Ta cũng sẽ nói chuyện và thông công với con người, ai sẽ xem trọng Ta? Khi người ta thấy tuổi tác Ta không lớn, cũng không có tri thức văn hóa hay học vị cao, cũng không có địa vị xã hội gì, thì trong những người thuộc hội thánh của Ta hay hội thánh khác, những người qua lại với Ta khi thực hiện bổn phận, sẽ không có ai xem Ta ra gì. Cho dù Ta có nói đúng hay nói một cách thành khẩn thế nào thì cũng không có ai quan tâm. Tại sao? Khi không có thân phận và địa vị thì con người sẽ không có khí chất, cho dù ngươi có nói gì thì cũng vô ích thôi, cho dù lời ngươi đúng và là lẽ thật thì cũng vô ích. Thậm chí ngươi nói gì thì người ta sẽ phủ nhận cái đó, ngươi nói gì cũng không đúng. Vậy thì có ai bắt chước không? Một nhân vật bình thường và phổ thông nhất, không có thân phận và địa vị, thì ai sẽ bắt chước? Trong mắt con người, người như vậy không có khí chất, không đáng được xem trọng, người ta không ức hiếp ngươi đã là tốt rồi, bắt chước ngươi mà làm gì? Bắt chước ngươi bị người ta coi thường, bị ức hiếp, kỳ thị sao? Con người sẽ bắt chước người như thế nào? Những người trong mắt họ là người có khí chất, cao lớn, có địa vị và thân phận, họ sẽ bắt chước những người này. Tại sao cùng là một người, nhưng từ khi có thân phận và địa vị thì cho dù họ có nói những lời giống như trước, trong mắt con người lại có hiệu quả khác nhau vậy? Sao họ lại trở nên có khí chất và đáng được bắt chước rồi? Vậy thì rốt cuộc con người bắt chước cái gì? Cái con người tiếp nhận, bắt chước và yêu thích không phải là lẽ thật, không phải là những điều tích cực, mà chính là sự cao lớn và địa vị bề ngoài, có phải như vậy không? Nếu Ta không có thân phận và địa vị, thì cho dù Ta có phán bao nhiêu lời phù hợp với lẽ thật và thuộc linh, những lời này có được rao truyền giữa các ngươi không? Không thể, đâu ai để tâm đến chuyện này. Sau khi có thân phận và địa vị thì những lời mà Ta thường nói, khẩu ngữ của Ta, cách dùng từ của Ta, cách thức và phong cách khi phán lời của Ta sẽ được không ít người bắt chước. Sau khi nghe chuyện này thì Ta cảm thấy ghê tởm, ghê tởm đến mức nào? Ta nghe mà muốn nôn mửa, ai bắt chước Ta thì Ta sẽ ghê tởm người đó, ai bắt chước Ta thì Ta sẽ chán ghét người đó, thậm chí định tội người đó! Con người bắt chước những điều này là xuất phát từ ý định và mục đích gì? Họ muốn bắt chước khẩu khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, cũng là để thỏa cơn ghiền được làm Đức Chúa Trời, chẳng phải sự thật là vậy sao? Họ muốn có địa vị, muốn đứng ở địa vị mà nói chuyện, muốn nói chuyện và hành động với khẩu khí và cách thức của người có thân phận và địa vị, để thể hiện ra rằng mình cũng có địa vị, có thân phận và

giá trị, chẳng phải là vậy sao? Nếu ngươi bắt chước một người bình thường thì cũng chẳng sao, cùng lắm chỉ là tâm tính kiêu ngạo, nhưng ngươi mà bắt chước khẩu khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời thì tiêu tùng rồi. Ta nói cho ngươi biết, ngươi đã giẫm phải mìn rồi.

Trong lời Đức Chúa Trời có câu như thế này: Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ghê tởm sự ác. Ghê tởm sự ác là như thế nào? Thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị. Sự thánh khiết, công chính, thẩm quyền và tình yêu của Đức Chúa Trời thì không loài thọ tạo hay phi thọ tạo nào có được. Nếu ngươi bắt chước thì đó là báng bổ. Ngươi không có thì tại sao ngươi lại muốn bắt chước? Ngươi không có thì tại sao ngươi lại muốn mưu đồ làm Đức Chúa Trời? Ngươi bắt chước, thì có phải là ngươi có ý định muốn làm Đức Chúa Trời, muốn trở thành Đức Chúa Trời không? Hay là ngươi trân quý Đức Chúa Trời, vì hâm mộ sự đáng mến, hâm mộ thực chất của Ngài mà ngươi bắt chước Ngài? Tuyệt đối không phải. Ngươi không có nhân cách, cũng không có vóc giạc này. Ngươi chỉ muốn thỏa cơn ghiền được làm Đức Chúa Trời một lần, khiến người khác xem trọng mình, có được sự tôn trọng của người khác và có được sự đãi ngộ giống như Đức Chúa Trời từ con người mà thôi. Đây có phải là chuyện đáng xấu hổ không? Quá đáng xấu hổ! Việc bắt chước thật là ghê tởm đến cùng cực, còn việc muốn làm Đức Chúa Trời, thì không chỉ là đáng ghê tởm nữa, mà đó là việc sẽ bị định tội. Vì vậy hôm nay Ta trịnh trọng cho các ngươi biết: Bất luận Ta có phán gì, làm gì, bất luận điều Ta phán và việc Ta làm có khiến cho các ngươi nảy sinh sự sùng bái, hâm mộ, đố kị như thế nào trong lòng, thì các ngươi phải nhớ kỹ một điều, tuyệt đối đừng bắt chước. Phải buông bỏ tâm tư muốn bắt chước, phải chống lại tâm lý muốn bắt chước, đừng xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Đây là chuyện nghiêm túc! Một nhân loại bại hoại, xem khẩu khí và cách thức khi phán lời của Đức Chúa Trời như trò trẻ con mà cứ mở miệng là nói, rồi tùy ý đùa giỡn, bỡn cợt. Đức Chúa Trời ghê tởm việc này. Nếu làm như vậy thì ngươi đã xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, tuyệt đối đừng làm như vậy! Ngươi bắt chước cách thức và khẩu khí phán lời của Đức Chúa Trời nhập thể, cho dù Ta không nghe thấy, chỉ cần Ta biết được rằng ngươi có tâm tính và cách nghĩ như vậy thì Ta đã ghê tởm lắm rồi. Vậy mà ngươi còn muốn bắt chước khẩu khí khi Thần của Đức Chúa Trời phán lời, muốn nói chuyện với toàn nhân loại, với đại chúng, có phải là ngươi muốn chết không? Chuyện này đáng để mọi người cảnh giác, tuyệt đối đừng làm như vậy! Trước đây có một số người nói: “Thế nào là xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời vậy?”. Hôm nay Ta sẽ cho ngươi biết một điều: Bắt chước khẩu khí, cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, cùng hàng loạt những chuyện liên quan đến thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bất luận là bề ngoài hay bên trong thì đều là xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Các ngươi nhất định, nhất định phải nhớ kỹ, tuyệt đối đừng vi phạm điều này! Nếu phạm phải điều này mà có thể kịp thời chỉnh đốn, chống lại và chuyển biến thì vẫn còn có hy vọng, còn nếu vẫn một mực phát triển tiếp như vậy, thì ngươi sẽ bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, và Ta nói sự thật cho ngươi biết, đối với Đức Chúa Trời ngươi không còn cơ hội xoay chuyển nữa

đâu, ngươi hoàn toàn tiêu tùng rồi. Nhớ lấy, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ghê tởm sự ác. Ngươi tuyệt đối phải thận trọng khi tiếp cận với những khía cạnh liên quan đến thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, đừng xem đó là trò trẻ con. Nếu cách thức và khẩu khí khi phán lời của Đức Chúa Trời được bộc lộ ra từ miệng của nhân loại bại hoại, đó là chuyện sỉ nhục và báng bổ vô cùng lớn đối với Đức Chúa Trời, là chuyện Đức Chúa Trời tuyệt đối không dung thứ. Nhân loại tuyệt đối đừng vi phạm điều này. Ngươi hiểu rồi chứ? Ngươi mà vi phạm thì sẽ phải chết! Nếu không nghe, không tin thì ngươi cứ thử xem, đến lúc ngươi gây họa thật rồi thì đừng trách Ta không nói cho ngươi biết.

Ngày 15 tháng 8 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 6)

III. Xem thường lời Đức Chúa Trời

Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục thông công về "Kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời", phần thứ ba của điều thứ mười trong các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ "xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời". Trong lần nhóm họp trước chúng ta đã thông công về hai chủ đề nhỏ trong phần này, đó là hai chủ đề nào? (Thưa, một chủ đề là kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời, chủ đề kia là kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình.) Hai khía cạnh này đều liên quan đến nội dung của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy từ nhiều khía cạnh. Việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời có liên quan đến thực chất của họ, đến thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và cách họ tiếp cận đủ mọi khía cạnh liên quan đến Đức Chúa Trời. Trong lời Đức Chúa Trời bao gồm đủ mọi khía cạnh nội dung, vậy nên việc kẻ địch lại Đấng Christ có thể xem thường lời Ngài không chỉ đơn giản là một kiểu thái độ đối với lời Ngài. Nguyên nhân của việc họ có thể xem thường lời Đức Chúa Trời cũng liên quan đến đủ mọi khía cạnh, chứ không phải chỉ là một loại nguyên nhân. Lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về biểu hiện cụ thể thuộc hai khía cạnh của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời, hôm nay chúng ta sẽ thông công thêm một khía cạnh biểu hiện nữa.

C. Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không

Kẻ địch lại Đấng Christ có thể xem thường lời Đức Chúa Trời, vậy thì họ có thực sự tin lời Đức Chúa Trời và tất cả nội dung mà Đức Chúa Trời đã phán không? (Thưa, không.) Có bằng chứng thực tế cho việc này. Họ không thực sự tin, vậy đối với chuyện liệu tất cả những điều Đức Chúa Trời phán có phù hợp với hiện thực không, có thể ứng nghiệm không, hay có phải là sự thật không, họ có thái độ thế nào? Họ thực sự tin, hay là nghi ngờ và xem chừng trong lòng mình? Chắc chắn là họ nghi ngờ và xem chừng trong lòng. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về khía cạnh biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ – kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không. Thăm dò là sao? Tại sao lại dùng từ "thăm dò"? (Thưa Đức Chúa Trời, ý nghĩa của thăm dò chính là âm thầm quan sát và nhìn trộm.) Lời giải thích này căn bản là đúng. Mọi người đều đã hiểu ý nghĩa của từ "thăm dò" này rồi. Thăm dò chính là âm

thầm quan sát và xem chừng, nhìn một cách lén lút mà không ai phát giác, là hành động lén lút, không phải quang minh chính đại, không phải là việc có thể để mọi người nhìn thấy; đây là một chiêu trò. Rõ ràng là người thực hiện chiêu trò này không làm ở nơi đông người, mà họ làm chuyện này trong âm thầm. Vậy nên xét từ biểu hiện và cách diễn giải này, việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò lời Đức Chúa Trời là hành vi như thế nào? (Thưa, là hành vi xem thường lẽ thật.) Làm sao để nhìn ra rằng đây là hành vi xem thường lẽ thật? Tại sao họ không thể đọc lời Đức Chúa Trời một cách đĩnh đạc, danh chính ngôn thuận và công khai? Tại sao lại thăm dò? Sự thăm dò này có phải thật là một kiểu hành động không? Từ cách giải thích của nó thì thăm dò rõ ràng không phải là việc làm công khai. Con người không thể thấy ra được nó từ hiện tượng, biểu cảm, động tác bề ngoài, thay vào đó, hết thảy những suy nghĩ này đều thầm kín, ở trong lòng, người ngoài không thể nhận ra được, cũng rất khó để nhìn ra được thứ mà họ nghĩ trong lòng từ biểu cảm hay động tác của họ. Đây gọi là thăm dò. Đây là một kiểu thái độ không thể được thể hiện một cách công khai đối với lời Đức Chúa Trời, và rất rõ ràng, đây không phải là một kiểu thái độ đúng đắn. Họ đang đứng ở góc độ của bên thứ ba, góc độ thù địch, góc độ xem chừng, nghiên cứu, ngờ vực và chống đối mà tiếp cận lời Đức Chúa Trời. Xét từ những biểu hiện này, có thể nói rằng việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không là một loại biểu hiện có tính chất nghiêm trọng của việc xem thường lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, có thể.) Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không, đây là tâm tính và thái độ thật sự đối với lời Đức Chúa Trời được bộc lộ ra từ trong lòng, từ trong tư tưởng và từ trong một quan niệm không được để ai biết của kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời nào của Đức Chúa Trời? Theo họ thấy thì trong những lời Đức Chúa Trời, lời nào đáng để họ âm thầm nghiên cứu chuyên sâu và phân tích? Nói cách khác, kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt có hứng thú, đồng thời thường xuyên nghi ngờ, xem chừng những nội dung cụ thể nào mà Đức Chúa Trời đã phán? Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng trong những lời Đức Chúa Trời đã phán, lời nào đáng để họ dành thời gian và sức lực để thăm dò? (Thưa, đó là một số lời tiên tri, lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời đã phán, và cả những lời liên quan đến tiền đồ, số phận và đích đến của con người.) Lời tiên tri, đích đến và lẽ mầu nhiệm, đây đều là những điều mà đa số mọi người quan tâm, càng là những thứ mà trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ mãi mãi không buông bỏ được. Nói một cách cụ thể thì kẻ địch lại Đấng Christ tương đối quan tâm và thường xuyên thăm dò trong lòng đối với những lời nào của Đức Chúa Trời? Bởi vì liên quan đến việc những lời này có ứng nghiệm không, có được thực hiện không, có thể khiến họ nhìn thấy thành tựu như sự thật không, vì vậy thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ quan tâm chắc chắn chính là những lời hứa của Đức Chúa Trời đối với con người, đúng không? (Thưa, đúng.) Còn cả những lời liên quan đến sự rủa sả, trừng phạt con người, những lời trừng phạt kẻ ác, trừng phạt hết thảy những ai đi ngược lại với lời Đức Chúa Trời. Còn cả những lời tiên tri về thảm họa, có phải còn có cả khía cạnh này nữa không? (Thưa, phải.) Còn gì nữa? (Thưa, còn những

lời liên quan đến việc khi nào thì Đức Chúa Trời rời mặt đất.) Khi nào thì Đức Chúa Trời rời mặt đất, khi nào thì Đức Chúa Trời đạt được vinh quang, khi nào thì Đức Chúa Trời hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài, khi nào thì Đức Chúa Trời kết thúc nhân loại này, có phải vậy không? (Thưa, phải.) Tổng cộng có bao nhiêu điều? (Thưa, có bốn điều.) Thứ nhất là những lời hứa và lời chúc phúc cho con người của Đức Chúa Trời, thứ hai là những lời rủa sả và trừng phạt con người, thứ ba là những lời tiên tri về thảm họa, thứ tư là những lời của Đức Chúa Trời về thời điểm Ngài sẽ rời mặt đất và thời điểm hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài. Còn một điều quan trọng nhất, một loại lời mà kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt thích thăm dò, đó là những lời về tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Tại sao phải thêm điều này vào? Kẻ địch lại Đấng Christ không tin rằng lời Đức Chúa Trời sẽ ứng nghiệm, họ thường xuyên thăm dò lời Đức Chúa Trời. Vậy thì chủ yếu là họ sẽ nảy sinh nghi ngờ đối với điều gì, dẫn đến việc họ có thể thăm dò lời Đức Chúa Trời? Chủ yếu là họ không tin Đức Chúa Trời. Nhìn từ gốc rễ, kẻ địch lại Đấng Christ đều là những kẻ chẳng tin, là ma quỷ. Họ nghi ngờ sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin rằng trên thế gian này có Đức Chúa Trời, không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin vào tất cả những gì Ngài làm. Vì vậy, họ hoàn toàn nghi ngờ tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Nếu đã có thể nghi ngờ thì họ sẽ làm ra chuyện gì? Họ có thể nghi ngờ thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, vậy chỉ cần là những lời liên quan đến tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời thì sau khi đọc xong, họ sẽ không có tri giác, không có phản ứng sao? Họ có thể tin và tiếp nhận một cách chắc chắn sao? (Thưa, không thể.) Chẳng hạn, nếu một người luôn nghi ngờ mình được cha mẹ nhận nuôi, vậy thì họ có thể tin được rằng cha mẹ là cha mẹ ruột của mình không? Họ có thể tin được rằng sự yêu thương, bảo vệ dành cho họ, và tất cả những cái giá mà cha mẹ đã bỏ ra vì tiền đồ của họ là chân thật không? (Thưa, không thể.) Khi họ nghi ngờ và không tin tất cả những chuyện này, có phải họ sẽ âm thầm làm một số chuyện không? Chẳng hạn đôi khi họ sẽ nghe lén cha mẹ nói chuyện, xem cha mẹ có phải là đang nói đến thân thế của họ không. Bình thường họ cũng sẽ chú ý quan sát, lúc nào cũng moi móc chuyện họ được sinh ra ở đâu, là ai đỡ đẻ, cân nặng khi sinh ra, họ luôn nghe ngóng những chuyện này. Khi cha mẹ muốn đánh hay dạy dỗ họ, thì họ sẽ càng thêm nghi ngờ. Bất luận cha mẹ làm gì, họ đều có phòng bị, đều nảy sinh sự nghi ngờ. Cho dù cha mẹ có đối tốt với họ như thế nào thì họ cũng không buông bỏ được sự phòng bị trong lòng mình. Vậy sự phòng bị này và tất cả những hoạt động, suy nghĩ và cả thái độ trong lòng họ có phải đều được diễn ra trong âm thầm không? Một khi đã nghi ngờ cha mẹ có phải là cha mẹ ruột của mình không, thì chắc chắn họ sẽ âm thầm làm một số chuyện gì đó. Vậy nên, vì thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ chẳng tin, nên chắc chắn là họ không tin, không thừa nhận, cũng không tiếp nhận tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Họ có thái độ không tin, không thừa nhận, không tiếp nhận này, vậy thì khi tiếp cận với những lời liên quan đến tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, trong lòng họ có thật sự tin và tiếp nhận không? Chắc chắn là không, chỉ cần là những lời liên quan

đến tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời thì trong lòng họ đều sẽ nghi ngờ, chống đối, đồng thời xem chừng chúng. Trước hết, chúng ta chưa nói chi tiết về khía cạnh này.

Về cơ bản thì năm biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò lời Đức Chúa Trời mà chúng ta vừa nói khi nãy là tương đối có tính khái quát và tính đại diện. Những lời Đức Chúa Trời mà kẻ địch lại thăm dò là những lời có nội dung cụ thể và trọng điểm cụ thể. Đối với những lời liên quan đến lối vào sự sống, liên quan đến việc Đức Chúa Trời an ủi con người, còn cả những lời liên quan đến việc giải thích một số lẽ mầu nhiệm, hoặc là những lời vạch rõ tâm tính bại hoại của con người, v.v., kẻ địch lại Đấng Christ có quan tâm đến những lời này không? (Thưa, họ không quan tâm.) Đối với họ, những lời này không đáng để ý. Tại sao vậy? Vì kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật, không tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Họ cũng không dự định tiếp nhận sự phán xét, hình phạt và tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, họ không có những dự định này. Vì vậy, đối với những lời Đức Chúa Trời phán liên quan đến sự biến đổi tâm tính của con người và những lời liên quan đến lối vào sự sống, họ đều cho là không quan trọng, không đáng để xem, cũng không đáng để suy nghĩ, không đáng để ở trong lòng họ. Họ không có hứng thú với những lời này. Họ cho rằng: "Những lời này có liên quan gì đến tiền đồ và số phận của con người chứ? Có liên quan gì đến đích đến của con người chứ? Thứ mà những lời này nói đến đều là những chuyện nhỏ nhặt, không đáng để con người đọc, cũng không đáng để con người lắng nghe. Nếu bản thân mình thật sự đau buồn, không còn cách nào nữa thì có thể tạm thời lấy những lời này ra đọc, bổ khuyết những chỗ trống rỗng trong lòng mình, hoặc là giải quyết những chướng ngại không thể vượt qua được và những khó khăn không thể giải quyết được, chỉ như vậy thôi. Còn bảo rằng những lời này có thể khiến tâm tính con người biến đổi, đâu có đơn giản như vậy chứ?". Họ căn bản là không định biến đổi tâm tính, căn bản là không dự định tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống, con đường và lẽ thật. Cái họ muốn là tiền đồ, đích đến, cái họ muốn là quyền thế. Vì vậy họ không thèm nhìn đến những loại lời như vậy, cũng không để chúng vào lòng. Ngụ ý của việc này là, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, những lời này căn bản không đáng để họ nghiên cứu, càng không đáng để họ dành thời gian phân tích, khảo sát xem chúng có phải là lẽ thật không, có thể biến đổi con người không. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ cần liên quan đến số phận và đích đến, chỉ cần là những lời liên quan đến thân phận và địa vị của họ, liên quan đến tất cả những lợi ích thiết thân của họ v.v., thì đó là chuyện lớn, là chuyện quan trọng trên hết. Có một số người nói: "Nếu kẻ địch lại Đấng Christ đã xem những phần này trong lời Đức Chúa Trời quan trọng đến vậy, có thể xem trọng những lời này đến vậy, sao có thể nói là họ thăm dò lời Đức Chúa Trời? Không phải là hơi oan uổng cho kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? Nói như vậy không phải có hơi vô lý, có chút không thỏa đáng rồi sao?". (Thưa, không phải. Kẻ địch lại Đấng Christ không tin rằng lời Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ứng nghiệm và được hoàn thành. Họ không tin rằng lời Đức Chúa Trời rốt cuộc có phải là đã phán thì sẽ giữ lời, đã giữ lời thì sẽ hoàn thành hay không,

họ không xem lời Đức Chúa Trời với thái độ tin tưởng và thừa nhận, mà là quan sát xem lời Ngài rốt cuộc có thể ứng nghiệm không.) Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ xem trọng những lời này vì chúng có thể làm thỏa mãn dục vọng của họ. Ngoài ra, nếu những lời này được hoàn thành thì sẽ khiến cho dã tâm của họ được thỏa mãn. Nếu họ cứ nắm lấy những lời này và giữ vững chúng, một khi chúng được ứng nghiệm thì họ đã đặt đúng cửa, việc họ tin Đức Chúa Trời coi như là một nước cờ đúng. Họ có thể xem trọng những lời này không đồng nghĩa với việc họ có thể tiếp nhận những lời này như là lẽ thật, là đến từ Đức Chúa Trời từ sâu thẳm nội tâm mình, cũng không thể nói rằng trong lòng họ đã tiếp nhận những lời này như lời Đức Chúa Trời. Ngược lại, họ xem trọng những lời này nhưng đồng thời cũng nghi ngờ, xem chừng những lời này trong lòng mình. Cũng có thể nói, những lời này có thể trở thành chứng cứ và cái thóp để họ phủ nhận Đức Chúa Trời và bước công tác này của Ngài bất cứ lúc nào, mọi lúc mọi nơi. Từ đầu đến cuối họ luôn chăm chú quan sát, xem những lời này có được thực hiện và hoàn thành trong mỗi bước công tác Đức Chúa Trời làm và mỗi một thời kỳ mà Đức Chúa Trời dẫn dắt con người đi qua không. Rất rõ ràng là bất cứ lúc nào, kẻ địch lại Đấng Christ cũng luôn quan tâm xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm không. Trong giai đoạn này, thái độ kẻ địch lại Đấng Christ thù địch, chống đối, nghiên cứu và phân tích Đức Chúa Trời chưa bao giờ thay đổi. Họ thù địch Đức Chúa Trời, nghiên cứu Ngài, trong lòng họ lúc nào cũng thăm dò mỗi một cử động, mỗi một lời nói việc làm của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng đang định lên án Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Đây có phải là biểu hiện chống đối Đức Chúa Trời nhất quán của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Xét từ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, đối với lời Đức Chúa Trời, họ có chút ý định tiếp nhận nào không? Có chút ý định thuận phục nào không? Có chút ý định đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công từng điều một.

1. Thăm dò những lời hứa và lời chúc phúc cho con người của Đức Chúa Trời

Điều đầu tiên, kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời. Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác và phán lời, Ngài đã phán với nhân loại, dân được Đức Chúa Trời chọn và đối tượng nghe lời Đức Chúa Trời rất nhiều lời liên quan đến việc Ngài sẽ ban cho con người những sự chúc phúc và ân điển nào, rằng Ngài hứa sẽ cho con người những phúc lành nào, v.v.. Trong những thời kỳ và những trường hợp khác nhau, hoặc trong những bối cảnh khác nhau, Đức Chúa Trời đều sẽ cho những người đi theo Ngài một số sự chúc phúc và lời hứa, cho con người biết rằng nếu họ làm được việc gì thì Đức Chúa Trời sẽ chúc phúc họ ra sao, rằng họ sẽ được phúc lành và lời hứa như thế nào, v.v.. Bất kể Đức Chúa Trời phán những lời này trong thời kỳ nào, bất kể Đức Chúa Trời ban lời hứa này cho những người nào, thì những lời này đều được phán ra trong một bối cảnh nhất định và trong một kiểu hoàn cảnh nào đó. Hơn nữa, những lời hứa và sự chúc phúc mà Đức Chúa Trời ban cho con người đều có liên quan đến những biểu hiện tích cực như mưu cầu lẽ thật, sự biến đổi

tâm tính và sự thuận phục thật sự đối với Đức Chúa Trời, v.v.. Ngụ ý của điều này chính là, việc Đức Chúa Trời cho con người lời hứa và sự chúc phúc cần có điều kiện nhất định. Điều kiện này không phải do con người quyết định, cũng không phải được định theo quan niệm và tưởng tượng của con người, mà được định theo tiêu chuẩn và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Trong chuyện này có những nguyên tắc nhất định, cũng có những quy tắc nhất định. Đối với chuyện lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm và được thực hiện, hoàn thành trên những con người khác nhau như thế nào, Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không làm bừa, mà Ngài làm có căn cứ. Những người khác nhau làm những chuyện giống nhau, Đức Chúa Trời sẽ cho những đãi ngộ khác nhau. Chẳng hạn, hai người đồng thời đều là lãnh đạo của hội thánh, một người trong đó thường xuyên đạt được sự khai sáng, soi sáng, cũng thường nhận được sự sửa dạy, thì vóc giạc của người đó sẽ tiến bộ rất nhanh. Người còn lại thì tương đối tê dại, phản ứng tương đối chậm chạp, tiến bộ cũng sẽ chậm rãi. Xét từ góc độ của con người, đối với những người cùng làm một công việc và có biểu hiện giống nhau, thì Đức Chúa Trời nên ban cho sự chúc phúc và sự đãi ngộ giống nhau. Nhưng hai người này trong khi làm bổn phận, những gì mà họ trải nghiệm trong cuộc sống, khía cạnh lối vào sự sống mà họ thu hoạch được, hoặc là khía cạnh ân điển mà họ đạt được bên ngoài, những thứ này chắc chắn là khác nhau. Chuyện “chắc chắn khác nhau” này đương nhiên không phải là kiểu tất nhiên, vậy Đức Chúa Trời sẽ phân phối những thu hoạch như sự chúc phúc, những đãi ngộ khác nhau hoặc là sự khai sáng và soi sáng đạt được từ Đức Chúa Trời này như thế nào? Đức Chúa Trời sẽ có những cách làm khác nhau đối với những người khác nhau. Có người lười biếng, lòng ham hư vinh và lòng háo thắng quá lớn, hay đố kỵ với người khác. Bề ngoài thì họ cũng sẵn lòng dâng mình, cũng có thể chịu chút đau khổ, nhưng họ lại không thể tiếp nhận lẽ thật và thực hành lẽ thật. Ngược lại cũng có người siêng năng, tuy rằng cũng có những tâm tính bại hoại giống người kia, nhưng họ tương đối trung thực, khiêm tốn, có thể tiếp nhận lẽ thật và sự tỉa sửa; họ có thể dùng tấm lòng mà tiếp nhận và lĩnh hội những lời Đức Chúa Trời phán và mỗi một hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt cho mình, đồng thời cũng dùng tấm lòng mà tiếp cận chúng. Như vậy, bề ngoài chúng ta thấy hai người cùng đồng thời làm việc, lượng công việc cũng tương đương nhau, nhưng Đức Chúa Trời sẽ căn cứ vào tâm tính và sự mưu cầu khác nhau của họ mà ban cho họ những sự chúc phúc, sự khai sáng và soi sáng khác nhau. Xét từ bề ngoài, người có thể đạt được sự khai sáng và soi sáng có lẽ sẽ phải chịu nhiều đau khổ hơn, thường chịu sửa dạy, và thu hoạch của họ sẽ lớn hơn một chút. Còn người tê dại và ngu ngốc sẽ gặp phải ít sự sửa dạy hơn nhiều, cũng ít chịu khổ hơn nhiều, sự tiến bộ trong sự sống của họ cũng chậm rãi hơn, họ đạt được cũng ít hơn. Xét từ thực chất thì người nào thật sự đạt được sự chúc phúc và lời hứa của Đức Chúa Trời? (Thưa, người chịu khổ nhiều và thường xuyên chịu sửa dạy.) Nhìn từ bên ngoài, người đạt được lời hứa và sự chúc phúc của Đức Chúa Trời sẽ bị sửa dạy, thường xuyên vấp phải trắc trở, khi bộc lộ sự bại hoại thì bị tỏ lộ, nhưng họ có thể thường xuyên đạt được sự khai sáng và soi sáng của Đức Chúa Trời. Còn người không bị sửa dạy thì sống rất

thoải mái, vui vẻ và tự do. Khi họ lười biếng, đố kỵ người khác, không gánh vác trách nhiệm khi làm công tác cũng không bị sửa dạy, còn hưởng thụ lợi ích của địa vị và sống rất dễ chịu. Người có hiểu biết thuộc linh, lĩnh hội một cách thuần túy và yêu thích những điều tích cực thì sẽ thích người nào hơn? Họ sẽ thích người được sửa dạy, thường vấp phải trắc trở, có thể được khai sáng và soi sáng. Họ cho rằng đây mới là người được Đức Chúa Trời chúc phúc. Người mưu cầu lẽ thật sẽ sẵn lòng làm loại người như vậy, họ sẵn lòng thường xuyên sống trước Đức Chúa Trời, cho dù là thường xuyên bị Đức Chúa Trời sửa dạy và sửa phạt thì họ cũng cho rằng đó là sự chúc phúc của Đức Chúa Trời, rằng đó mới là lời hứa của Đức Chúa Trời. Khi con người có được những trải nghiệm và thu hoạch này thì điều đó chứng thực rằng sự chúc phúc và lời hứa mà Đức Chúa Trời phán có tồn tại. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ nhìn nhận như thế nào? Khi tiếp cận với lời hứa và sự chúc phúc của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không đánh giá từ việc con người hiểu được bao nhiêu lẽ thật, đạt được bao nhiêu lẽ thật và có bao nhiêu thu hoạch tích cực, mà họ sẽ đánh giá việc con người đạt được bao nhiêu từ góc độ của những được mất trong lợi ích của xác thịt con người và lợi ích vật chất. Các ngươi nói xem, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hâm mộ người nào? (Thưa, người không được sửa dạy.) Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hâm mộ người lười biếng, không có lòng trung thành, cũng không chịu bất kỳ sự sửa dạy nào mà còn có thể hưởng thụ những lợi ích của địa vị. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể hâm mộ người như vậy, chứng tỏ quan điểm nhìn nhận sự việc của họ có vấn đề. Điều này cũng được quyết định bởi thực chất bản tính của họ.

Trong chuyện lời hứa và sự chúc phúc của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thăm dò lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không bằng cách nào? Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ chúc phúc dạng người nào và ban lời hứa cho dạng người nào, và dạng người nào có thể đạt được lời hứa từ Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ quan sát những điều này như thế nào? Họ nói rằng: “Người trả giá vì đức chúa trời thì đạt được sự khai sáng và soi sáng của đức chúa trời, có sự sửa dạy và dẫn dắt của ngài, đây chính là đạt được sự chúc phúc sao? Sự sửa dạy là sự chúc phúc của đức chúa trời sao? Chỉ có kẻ ngốc mới cho là như vậy! Đây chẳng phải là chuyện thiệt thòi sao? Đây chẳng phải là chuyện mất danh dự sao? Đây mà gọi là sự chúc phúc của đức chúa trời sao? Lời đức chúa trời ứng nghiệm và được thực hiện như vậy sao? Nếu được thực hiện như vậy thì tôi thà không làm người như thế, tôi không mưu cầu, chịu khổ và trả giá nữa. Tôi không tiếp nhận việc đức chúa trời công tác theo cách này, đây mà gọi là lẽ thật gì chứ? Đây gọi là cứu rỗi con người gì chứ?”. Trong lòng họ đã nảy sinh sự chống đối, họ không tiếp nhận việc Đức Chúa Trời dùng cách thức này để chúc phúc, dẫn dắt con người, không tiếp nhận việc Đức Chúa Trời dùng cách thức này để ban cho con người sự sống, cũng không tiếp nhận việc Đức Chúa Trời dùng cách này để nhào nặn lẽ thật vào bên trong con người. Đương nhiên, xung quanh những kẻ địch lại Đấng Christ cũng có người như vậy. Từ sau khi tin Đức Chúa Trời, chuyện làm ăn trong nhà cũng phát đạt, họ kiếm được nhiều tiền hơn, mua nhà mua xe, cuộc sống vật

chất ngày càng tốt hơn và họ đã trở thành những người giàu có. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy vậy thì cho rằng: “Sau khi họ tin đức chúa trời thì đã được chúc phúc, hưởng thụ được ân điển của đức chúa trời. Xét từ những sự thật này, việc đức chúa trời ban lời hứa và sự chúc phúc trên người như vậy đã được thực hiện, lời đức chúa trời đã ứng nghiệm rồi. Xem ra lời đức chúa trời cũng có thẩm quyền. Mình tiếp nhận bước công tác này là không sai, có thể đạt được phúc lớn, có thể suôn sẻ trong mọi sự, có thể đạt được ân điển từ đức chúa trời”. Sau khi nhìn thấy sự thật như vậy, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ đã tạm thời có được một chút xíu thừa nhận và tin tưởng đối với lời hứa và sự chúc phúc của Đức Chúa Trời. Đương nhiên phía sau sự thừa nhận và tin tưởng này phải mở ngoặc, ghi thêm “phải chờ bước nghiệm chứng tiếp theo”. Trong cuộc sống thường nhật, kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng quan sát, không ngừng thu thập đủ loại chứng cứ, chứng thực rằng sự chúc phúc và lời hứa của Đức Chúa Trời đã ứng nghiệm và được thực hiện trên rất nhiều người. Vừa quan sát, kẻ địch lại Đấng Christ vừa thu thập những chứng cứ này, xem rốt cuộc thì người nào sẽ đạt được sự chúc phúc và lời hứa của Đức Chúa Trời, những người đó đã làm những gì, thái độ đối với Đức Chúa Trời của họ là gì, họ đi theo Đức Chúa Trời như thế nào, và họ có quan điểm như thế nào. Đương nhiên, trong khi kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng quan sát và thu thập chứng cứ, họ cũng thử bắt chước hành vi, cách làm và quan điểm của những người đạt được sự chúc phúc và lời hứa của Đức Chúa Trời. Nếu tự bản thân họ cũng đạt được một số sự chúc phúc về mặt vật chất, đãi ngộ và sự hưởng thụ về mặt vật chất, thì họ sẽ ngầm thừa nhận trong lòng rằng: “Sự chúc phúc và lời hứa của đức chúa trời không phải là lời nói suông, chúng cũng có thể được thực hiện. Xem ra đức chúa trời này thực sự là đức chúa trời, cũng thực sự có bản lĩnh. Ngài có thể ban cho con người sự chúc phúc và lời hứa, có thể mang đến cho con người những lợi lộc, có thể thỏa mãn một số nhu cầu về lợi ích của con người. Xem ra mình phải tin và đi theo ngài thôi, không được để bị bỏ lại và cũng không thể hời hợt”. Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ đều đang xem chừng. Khi họ xem chừng thì có ai phát hiện không? Có phải họ xem chừng một cách trắng trợn, nói với mọi người rằng “Tôi không tin những sự chúc phúc và lời hứa này của đức chúa trời” không? (Thưa, không.) Xét bề ngoài, ngươi không thể nhìn ra được, ngươi sẽ thấy họ cùng đứng trong đội ngũ với mọi người, cũng từ bỏ công việc, hôn nhân, gia đình, v.v., đồng thời cũng làm bổn phận cùng mọi người, thức khuya dậy sớm, chịu khổ và trả giá, cũng không nói những lời quấy nhiễu hay tiêu cực, cũng không nói những lời xét đoán, không làm việc xấu, không làm những việc gây nhiễu loạn. Nhưng có một điều này, cho dù bên ngoài họ có ẩn mật đến đâu, thì quan điểm và tư tưởng bên trong sâu thẳm nội tâm của họ vẫn sẽ đóng vai trò chủ đạo và chi phối hành vi của họ. Họ sẽ không giấu được sự xem chừng và thăm dò đối với lời Đức Chúa Trời trong sâu thẳm nội tâm mình trước Đức Chúa Trời. Vậy khía cạnh nào mà kẻ địch lại Đấng Christ giấu mọi người được nhưng lại không giấu được Đức Chúa Trời? Con người chỉ nhìn vào hành vi và sự bộc lộ của người khác, còn Đức Chúa Trời không những nhìn vào hành vi và sự bộc lộ của con người, đồng thời, quan trọng nhất là Ngài

xét kỹ lòng người và xét kỹ tâm can họ. Hành vi và những gì con người bộc lộ ra là những thứ tương đối bề ngoài, nhưng sâu thẳm tâm linh con người là nơi mà người ta không thể phát giác được. Ở nơi đó, tư tưởng sâu hơn và rất nhiều thứ trong bản tính của con người được ẩn giấu. Khi kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời như lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời, bề ngoài thì họ đã dâng hiến thời gian, cũng trả những cái giá về xác thịt, nhưng lòng họ không hoàn toàn dâng hiến cho Đức Chúa Trời. Biểu hiện cụ thể của việc không hoàn toàn dâng hiến lòng mình cho Đức Chúa Trời là gì? Đó là, bất kể làm việc gì hay làm bổn phận gì thì họ cũng không làm với thái độ dốc hết sức lực và không giữ lại gì cả. Họ chỉ cầu bề ngoài không mắc lỗi gì và phương hướng chung của cả quá trình đúng là được. Tại sao họ lại có thể làm như vậy? Chính là vì trong sâu thẳm nội tâm và trong tâm can họ có một suy nghĩ như thế này: “Việc lời đức chúa trời có ứng nghiệm hay không sẽ quyết định việc đức chúa trời có thể cứu rỗi mình hay không, cũng quyết định việc đức chúa trời có phải là đức chúa trời của mình không. Nếu không có được đáp án cho chuyện này thì đáng để nghi ngờ chuyện thực chất và thân phận của ngài có phải là chân thật không”. Trong sâu thẳm nội tâm của họ có suy nghĩ như thế, vậy thì họ còn có thể có lòng thành đối với Đức Chúa Trời không? Những suy nghĩ này trong sâu thẳm nội tâm đã cản trở họ, liên tục cảnh báo họ: đừng dâng lòng thành cho đức chúa trời, đừng dốc hết sức lực, làm chuyện gì thì cũng chỉ cần làm cho có lệ là được, đừng làm chuyện ngu ngốc, đối với đức chúa trời thì phải giữ lại gì đó, nhất định phải chừa đường lui cho mình, đừng giao sinh mạng và những thứ quan trọng nhất của mình cho vị đức chúa trời còn chưa biết rõ này. Trong lòng họ nghĩ như vậy đấy, các ngươi có phát hiện ra không? (Thưa, không.) Trong khi nhóm họp và tiếp xúc với mọi người, bề ngoài thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể thiện chí giúp đỡ mọi người, có thể qua lại bình thường với mọi người, thậm chí còn có thể thông công một số hiểu biết, nhận thức và trải nghiệm của mình, cũng có thể có những hành vi và biểu hiện bề ngoài, rõ ràng và căn bản mà một tín đồ nên có. Nhưng họ lại không có chút tiến bộ hay cải thiện nào về sự kính sợ và lòng thành đối với Đức Chúa Trời. Bất luận những người này trả giá thế nào, bất luận họ làm bổn phận bao nhiêu năm ở nhà Đức Chúa Trời thì có một điều chắc chắn là sự sống của họ không phát triển, họ không có sự sống. Việc họ không có sự sống được biểu hiện ở chỗ nào? Khi gặp chuyện, họ không hề tìm kiếm nguyên tắc, chỉ cầu cho việc làm trong tay mình không dừng lại là được. Họ chưa bao giờ xem nguyên tắc mà Đức Chúa Trời phán là quy tắc thực hành của mình, họ chỉ tiếp nhận sự giám sát, coi chừng, dẫn dắt bề ngoài của con người, chứ không tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, khi họ còn chưa khẳng định một cách chính xác rằng lời hứa và sự chúc phúc mà Đức Chúa Trời ban cho con người đã ứng nghiệm một cách xác thực trên người nào, hoặc được thực hiện trên những người nào, trước khi họ vẫn còn chưa xác định được bản thân mình có thể đạt được lời hứa và sự chúc phúc mà Đức Chúa Trời ban cho con người hay không, thì nguyên tắc và cách thức hành động, cùng thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi. Một mặt họ liên tục nhắc nhở bản thân, đồng thời cũng toan tính

những lý luận với Đức Chúa Trời ở trong lòng. Trọng tâm của lý luận của họ với Đức Chúa Trời là gì? Trong lòng họ nghĩ rằng: “Lời hứa và lời chúc phúc của ngài đâu có được thực hiện, con cũng đâu có nhìn thấy. Con không thấy được ngài làm như thế nào, nên cũng sẽ không xác định được thân phận của ngài. Nếu con đã không xác định được thân phận của ngài, vậy thì con còn có thể xem những lời này của ngài là lẽ thật, là lời đức chúa trời được không?”. Có phải trong lòng họ sẽ tranh luận chuyện này với Đức Chúa Trời không? Họ nói rằng: “Nếu sự chúc phúc và đủ các khía cạnh nội dung mà ngài hứa ban cho con người không được chứng thực ở nơi con, vậy thì đức tin của con nơi ngài sẽ không đạt được một trăm phần trăm. Bên trong đó luôn phải có uế tạp, con không thể hoàn toàn tin ngài”. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ chính là như vậy. Thái độ này có đáng sợ không? (Thưa, đáng sợ.) Kiểu thái độ này giống như câu “chưa nhìn thấy thỏ thì chưa thả chim ưng” mà người ngoại đạo hay nói, tính chất của nó là vậy. Họ nói rằng: “Ngài là đức chúa trời thì ngài nên phải có năng lực thực hiện lời hứa và lời chúc phúc của mình. Nếu ngài không thể thực hiện những lời mình phán, sau khi tin ngài mà con người không thể được hưởng phúc lớn, không thể được hưởng thụ vinh hoa phú quý, không thể được hưởng thụ ân điển, không thể được ngài bảo hộ, vậy thì con người còn theo ngài để làm gì?”. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, trong tư tưởng và quan điểm của họ thì khi đi theo Đức Chúa Trời, chắc chắn phải có lợi ích gì đó. Họ là những người không có lợi thì không làm. Nếu không được hưởng thụ danh lợi và địa vị, nếu làm việc gì đó hay làm bổn phận nào đó mà không được người khác xem trọng, vậy thì việc tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận không còn ý nghĩa nữa. Lợi lộc đầu tiên phải kiếm chính là phải đạt được lời hứa và sự chúc phúc mà lời Đức Chúa Trời nói đến, ngoài ra họ còn phải được hưởng thụ danh lợi và địa vị trong hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng tin Đức Chúa Trời thì phải cao hơn người khác một bậc, phải được người khác xem trọng, phải khác với người thường, rằng người tin Đức Chúa Trời ít nhất phải được hưởng thụ những thứ này. Nếu không hưởng thụ được, thì phải đặt một dấu chấm hỏi về chuyện vị Đức Chúa Trời mà họ tin rốt cuộc có phải là Đức Chúa Trời thật không. Lô-gíc này của kẻ địch lại Đấng Christ có phải là xem câu nói “con người tin đức chúa trời thì phải được hưởng thụ sự chúc phúc và ân điển của ngài” là lẽ thật rồi không? Vậy thì chúng ta hãy cùng phân tích xem câu nói này có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Bây giờ các ngươi đã hiểu, lời này không phải là lẽ thật mà là luận điệu sai lầm, là lô-gíc của Sa-tan, không có liên quan gì đến lẽ thật. Đức Chúa Trời có từng nói rằng “con người tin Ta thì tất nhiên sẽ được sự chúc phúc, tuyệt đối sẽ không gặp tai họa” không? Câu nào của Đức Chúa Trời phán như vậy? Đức Chúa Trời chưa bao giờ phán lời như vậy, Ngài cũng không làm như vậy. Liên quan đến chuyện được phúc và gặp họa, có lẽ thật nên được tìm kiếm ở đây. Câu nói nào mới là lời lẽ chí lý mà con người nên giữ vững? Gióp từng nói một câu như thế này: “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:10). Lời này có phải là lẽ thật không? Đây là một câu nói của con người, không thể đạt đến tầm của lẽ thật, nhưng lời này có chỗ

phù hợp với lẽ thật. Nó phù hợp với lẽ thật ở chỗ nào? Bất luận là con người được phúc hay gặp họa thì chuyện đó đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, đều do Ngài tể trị, đây là lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ có tin điều này không? Họ không tin và không thừa nhận điều này. Tại sao họ lại không tin và không thừa nhận? (Thưa, vì họ tin Đức Chúa Trời là để được phúc. Họ chỉ muốn được phúc.) (Thưa, bởi vì họ quá ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích của xác thịt.) Khi tin Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ muốn được phúc chứ không muốn gặp họa, nên nhìn thấy ai được phúc, được lợi lộc, được ân điển, được nhiều sự hưởng thụ về vật chất hơn nữa, được món hời lớn, thì họ cho rằng đây là việc do Đức Chúa Trời làm. Còn nếu không được những sự chúc phúc về mặt vật chất này thì không phải việc do Đức Chúa Trời làm. Ngụ ý của điều này chính là: “Nếu ngài là đức chúa trời thật thì ngài chỉ có thể chúc phúc con người. Ngài nên miễn trừ tai họa cho con người, không thể để con người chịu khổ. Như vậy thì việc con người tin ngài mới có giá trị, mới có ý nghĩa. Nếu đi theo ngài mà vẫn phải gặp họa và chịu khổ thì người ta tin ngài còn có ý nghĩa gì nữa?”. Họ không thừa nhận rằng vạn sự vạn vật đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Trời tể trị tất cả. Nguyên nhân họ không thừa nhận là gì? Kẻ địch lại Đấng Christ sợ gặp họa, họ chỉ muốn được lợi ích, chỉ muốn chiếm lợi, chỉ muốn hưởng thụ sự chúc phúc. Họ không muốn tiếp nhận sự tể trị của Đức Chúa Trời, không muốn tiếp nhận sự sắp đặt của Ngài mà chỉ muốn đạt được lợi ích từ trong tay Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm ích kỷ và đê tiện như vậy đấy. Đây là một loạt những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ liên quan đến những lời như lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời. Nhìn tổng thể của loạt biểu hiện này, chủ yếu là liên quan đến quan điểm mưu cầu của kẻ địch lại Đấng Christ, cùng cách nhìn, sự đánh giá và lý giải của họ đối với loại chuyện mà Đức Chúa Trời làm trên con người này. Tuy ở bề ngoài, họ không bôi nhọ và chống lại lời Đức Chúa Trời một cách rõ ràng, nhưng trong sâu thẳm nội tâm mình, họ bôi nhọ, nghi ngờ và lên án loại lời này và cách thức làm những loại việc này của Đức Chúa Trời, họ lựa chọn làm như vậy. Khi những lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời ứng nghiệm trên một số người, họ sẽ ca ngợi quyền năng của Đức Chúa Trời, ca tụng danh Ngài và ca ngợi tình yêu của Ngài. Còn khi những việc làm của Đức Chúa Trời không phải là lời hứa và sự chúc phúc theo quan niệm và tưởng tượng của họ, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ ngay lập tức phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, cũng phủ nhận tính chính xác của toàn bộ những việc Ngài làm, càng phủ nhận sự tể trị của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời sắp đặt và an bài số phận của nhân loại. Tất cả những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ có lẽ không được bộc lộ ra bên ngoài, cũng có thể họ sẽ không dùng ngôn ngữ rõ ràng để lan truyền quan điểm của mình, nhưng quan điểm xem chừng và thăm dò của họ đối với những lời này của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi trong sâu thẳm nội tâm của họ. Bất luận ngươi thông công những chuyện về khía cạnh bước vào sự sống như thế nào, bất luận ngươi thông công về chuyện con người được cứu rỗi như thế nào, họ cũng sẽ không buông bỏ tâm tư và thái độ thăm dò lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm và có được thực hiện hay

không. Có thể khi lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời được thực hiện, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vỗ tay vui mừng, hoan hô nhảy nhót mà ca ngợi sức mạnh của Đức Chúa Trời, nhưng rất nhanh, khi lời hứa và lời chúc phúc của Ngài không được thực hiện và ứng nghiệm theo như quan niệm của họ, thì trong lòng họ sẽ âm thầm nguyền rủa Đức Chúa Trời, chửi mắng Ngài và bôi nhọ danh của Ngài. Vì vậy, trong cuộc sống thường nhật, khi con người bình an vô sự thì tình trạng của một số người sẽ là lúc lạnh lúc nóng. Khi tâm trạng vui vẻ thì họ có thể vui vẻ lên tận trời xanh, còn khi tâm trạng sa sút thì sẽ có thể sa sút đến tận địa ngục. Cảm xúc của họ sẽ thay đổi thất thường, con người không biết chuyện gì đang xảy ra. Khi vui vẻ, họ nói rằng: “Đức chúa trời đúng là đức chúa trời, đức chúa trời thật vĩ đại, thẩm quyền của đức chúa trời thật sự và đích xác là tồn tại. Đức chúa trời quá yêu con người!”. Khi không vui, thì rất khó để miệng họ thốt ra từ “đức chúa trời”. Lớn tiếng tán dương danh của Đức Chúa Trời là họ, mà trong lòng bôi nhọ, phủ nhận, báng bổ, chửi mắng, nguyền rủa Đức Chúa Trời cũng là họ. Khi làm bổn phận có thể thức khuya dậy sớm, trả những cái giá mà người bình thường không thể trả là họ, mà giận cá chém thớt lên bổn phận, bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cố ý quấy nhiễu công tác, cố ý bỏ bê công tác và bổn phận cũng là họ. Bề ngoài trông có vẻ là cùng một người, nhưng xét từ hành vi, biểu hiện và tâm tính của họ thì những biểu hiện khác nhau này có vẻ như là đến từ hai người. Có vấn đề trong chuyện này. Xét từ những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, họ căn bản không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, như lời Đức Chúa Trời. Hơn nữa, xét từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ không bao giờ có thể xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là nguyên tắc lẽ thật mà cả đời người nên tuân thủ. Đây là điều thứ nhất của việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không – thăm dò những lời hứa và lời chúc phúc cho con người của Đức Chúa Trời. Vì đối với kẻ địch lại Đấng Christ, lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời có quan hệ mật thiết không thể chia cắt với những đãi ngộ về mặt vật chất và tâm linh, với hoàn cảnh cuộc sống, v.v. mà họ hưởng thụ đời này kiếp này, vậy nên họ đặc biệt quan tâm đến khía cạnh này. Họ xem việc lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không là tiêu chuẩn để đánh giá năng lực của Đức Chúa Trời lớn hay nhỏ, để đánh giá thân phận của Ngài là thật hay giả. Họ cứ suy ngẫm và suy nghĩ lén lút và trong âm thầm như vậy, đó gọi là thăm dò. Kẻ địch lại Đấng Christ không có hứng thú với các lẽ thật về khía cạnh lối vào sự sống mà Đức Chúa Trời phán, còn cứ hễ liên quan đến lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời, mắt họ lại sáng rỡ với lòng tham, dục vọng của họ trỗi dậy. Bên ngoài thì họ nói: “Chúng ta dâng mình cho đức chúa trời thì phải vô điều kiện, chúng ta làm bổn phận thì phải theo yêu cầu của đức chúa trời”, nhưng trên thực tế thì hai mắt của họ đang nhắm vào chỗ nào? Chúng đang nhắm vào những lời như lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời, một khi họ đã nắm giữ thì sẽ không chịu buông ra. Đây chính là khía cạnh biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời cho con người.

2. Thăm dò những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời

Điều thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời. Đối với những lời rủa sả và trừng phạt con người được phán trong lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm và lập trường giống với điều thứ nhất. Họ thăm dò như thế nào đối với những lời này? Khi nhìn thấy những lời Đức Chúa Trời rủa sả loại người nào, trừng phạt loại người nào, Đức Chúa Trời đã phán những lời nào để rủa sả loại người như vậy, hay Đức Chúa Trời dùng cách thức nào để trừng phạt họ, cũng như Đức Chúa Trời dùng cách thức và những lời như thế nào để rủa sả loại người nào, thì họ sẽ quan sát những điều này trong cuộc sống thường nhật, xem những lời này của Đức Chúa Trời có được thực hiện không, và bây giờ đã được thực hiện chưa. Chẳng hạn, có một lãnh đạo hội thánh biển thủ tiền của nhà Đức Chúa Trời, tùy ý trừng trị và đàn áp anh chị em, hoành hành bá đạo và làm xằng làm bậy trong hội thánh, làm việc không có nguyên tắc, không tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, không phối hợp một cách hài hòa với người khác. Lời Đức Chúa Trời phán rằng có sự rủa sả và trừng phạt đối với loại người này, thế là kẻ địch lại Đấng Christ bèn quan sát: "Đức chúa trời không thích loại người này, ngài ghét bỏ họ. Ngài ghét bỏ họ như thế nào? Mình thấy họ sống khá thoải mái mỗi ngày, đàn áp anh chị em mà không hề bị quở trách. Anh chị em còn phải chịu đựng họ. Vậy những lời này của đức chúa trời được ứng nghiệm như thế nào? Mình nhìn không ra. Sự rủa sả mà đức chúa trời phán có lẽ cũng chỉ là một câu nói thôi. Lời đức chúa trời thì có thẩm quyền, sau khi đức chúa trời phán lời thì lòng con người sẽ phải khó chịu và chịu quở trách. Mình phải quan sát thử xem lòng họ có khó chịu không. Mình phải trò chuyện với họ để thăm dò ý tứ mới được". Kẻ địch lại Đấng Christ bèn hỏi người đó: "Gần đây anh trải nghiệm như thế nào?" "Rất tốt, đức chúa trời dẫn dắt chúng tôi, đời sống hội thánh không tệ, anh chị em đã bước vào con đường đúng đắn rồi, ai cũng yêu thích đọc lời đức chúa trời. Tiến triển của công tác phúc âm cũng không tệ". "Vậy khi công tác tiến triển không thuận lợi thì anh không khó chịu sao? Anh không tiêu cực sao? Đức chúa trời có sửa dạy anh không? Bên trong anh có bị quở trách không?" "Không có, công tác tôi làm tốt như vậy thì có gì mà quở trách chứ? Đức chúa trời chúc phúc tôi còn không kịp nữa là". Họ nghĩ thầm: "Đức chúa trời đâu có rủa sả loại người này, vậy thì những lời đức chúa trời bảo là rủa sả kẻ ác và người chống đối ngài đâu có được thực hiện! Người lãnh đạo này làm ra những chuyện chống đối đức chúa trời và gây gián đoạn cho công tác của hội thánh rõ ràng như vậy thì họ phải chịu sự rủa sả của đức chúa trời chứ? Sao họ lại không bị rủa sả? Vậy thì những lời rủa sả con người của đức chúa trời có được thực hiện không, chuyện này khó nói lắm. Mình cứ tiếp tục quan sát vậy". Trong lời Đức Chúa Trời có một câu: "Sự chống đối dẫn đến cái chết!". Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ cũng có nhiều người chống đối Đức Chúa Trời, chẳng hạn khi vừa tiếp xúc với bước công tác này, có người không hiểu lẽ thật và đã nói một vài lời báng bổ, phỉ báng Đức Chúa Trời, từ chối tiếp nhận bước công tác này của Ngài, thế là họ nghĩ thầm: "Những người này

có phải là người chống đối đức chúa trời không? Nếu là người chống đối đức chúa trời, theo lời đức chúa trời phán thì sự chống đối dẫn đến cái chết, nhưng đã qua nhiều năm như vậy, mình thấy dường như trong số những người này đâu có ai chết. Lời đức chúa trời đâu có ứng nghiệm! Cho dù không chết thì ít nhất những người này cũng phải bị cụt tay cụt chân, nhà họ phải chịu tai họa nào đó, chẳng hạn người nhà của họ chết hoặc là nhà bị sập, hoặc bị tai nạn giao thông gì đó. Mấy loại tai bay vạ gió này đều không có thì làm sao có thể gọi là 'sự chống đối dẫn đến cái chết' chứ? Cũng có thể là khả năng lý giải của chúng ta kém, còn chưa biết được đức chúa trời sẽ dùng cách thức nào để thực hiện những lời này. Con người không biết và cũng không nói chắc được rằng liệu những lời đức chúa trời phán rốt cuộc có ứng nghiệm hay không". Thông qua những sự thật trước mắt, thông qua sự phân tích bằng đầu óc của bản thân, kẻ địch lại Đấng Christ dùng mắt nhìn "độc đáo" của mình để nhìn xem những lời này của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm không, ứng nghiệm thế nào. Trong mắt họ, chuyện này mãi mãi là một dấu hỏi lớn, họ không biết kết quả của chuyện này rốt cuộc là thế nào, họ không biết rốt cuộc phải giải thích những chuyện này như thế nào và rốt cuộc phải nên lĩnh hội những hiện tượng này như thế nào. Đương nhiên, họ cũng thường cầu nguyện vì chuyện này: "Thưa đức chúa trời, xin ngài khai sáng cho con, cho con hiểu ngài rủa sả và trừng phạt con người như thế nào, lời ngài ứng nghiệm như thế nào, để con nảy sinh lòng kính sợ ngài, để con sợ ngài, không làm những chuyện chống đối ngài". Họ cầu nguyện những lời này có tác dụng gì không? Đức Chúa Trời có hạ cố lắng nghe không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời còn không thèm để tâm đến, Ngài xem những lời cầu nguyện này như tiếng vo ve của ruồi bọ mà thôi. Tại sao Đức Chúa Trời lại không hạ cố lắng nghe những lời cầu nguyện này? Vì khi nói những lời này, câu nào cũng ẩn chứa sự thăm dò, khiêu khích, bôi nhọ và báng bổ. Đối với người như vậy, tuy Đức Chúa Trời sẽ không công khai đánh giết và định tội, nhưng trong mắt Ngài, tất cả những việc họ làm, tư tưởng, quan điểm và lập trường của họ sẽ bị định tội. Những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ đều được ẩn giấu trong lòng, đều được làm trong âm thầm, thăm dò trong âm thầm. Đương nhiên, Đức Chúa Trời cũng sẽ định tội và rủa sả họ trong lòng Ngài.

Đối với những lời Đức Chúa Trời rủa sả và trừng phạt con người, kẻ địch lại Đấng Christ không tin, không thấu hiểu mà còn thường xuyên nghiên cứu và phân tích: "Rốt cuộc những lời này sẽ ứng nghiệm như thế nào? Rốt cuộc chúng có thể ứng nghiệm hay không? Rốt cuộc chúng sẽ ứng nghiệm trên người nào? Những người bị đức chúa trời rủa sả và trừng phạt có thật là bị rủa sả và trừng phạt không? Người trần mắt thịt có thể nhìn thấy được không? Có phải ngài nên để người trần mắt thịt đều có thể nhìn thấy không?". Trong lòng họ luôn tính toán những chuyện này, họ xem những chuyện này là chuyện lớn, chuyện quan trọng trong cuộc sống hằng ngày, khi có sức lực và cơ hội thì sẽ suy ngẫm về nó. Chỉ cần có hoàn cảnh thích hợp, chỉ cần những sự việc như vậy xảy ra, chỉ cần liên quan đến những chủ đề như vậy, thì lập trường và quan điểm của họ sẽ được thể hiện ra một cách rõ ràng. Họ đang nghiên cứu và bôi nhọ những lời này của Đức Chúa Trời. Họ muốn dùng mắt nhìn và cách thức của con người để lý giải

những lời này của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng muốn kiểm nghiệm xem những lời này của Ngài có được thực hiện không, có được ứng nghiệm và biến thành sự thật trong cuộc sống thường nhật không. Tại sao họ lại làm như vậy? Tại sao trong lòng họ có thể không nề hà mà nghĩ về những chuyện này bằng trăm phương ngàn kế? Vì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, cho dù Đức Chúa Trời có bày tỏ bao nhiêu lẽ thật thì cũng không đủ để chứng thực cho thân phận và thực chất của Ngài. Thứ duy nhất có thể chứng thực cho thân phận và thực chất của Ngài chính là việc những lời Đức Chúa Trời phán có được ứng nghiệm và thực hiện hay không. Nói cách khác, chuyện lời Đức Chúa Trời có thể được thực hiện và ứng nghiệm hay không là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm thân phận và thực chất của Ngài. Tương tự, chuyện những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không cũng đã trở thành một tiêu chuẩn để kiểm nghiệm thân phận và thực chất của Ngài. Đây chính là tư tưởng và quan điểm quan trọng nhất trong sự đánh giá của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ dùng mắt nhìn và cách lý giải của con người, dùng đầu óc của con người để kiểm nghiệm, đánh giá những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời. Khi họ nhìn cách nào cũng không nhìn thấy được sự thật, không nhìn thấy được vở kịch hay mà mình muốn thấy, thì trong lòng họ sẽ phủ nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời một cách lặp đi lặp lại. Họ càng không nhìn thấy thì sẽ càng gia tăng sự phủ nhận đối với Đức Chúa Trời, càng nghi ngờ việc mình trả giá và dâng mình có đáng không. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy một số kẻ ác bôi nhọ Đức Chúa Trời và quấy nhiễu công tác của nhà Đức Chúa Trời, hoặc là những người báng bổ và chống đối Đức Chúa Trời gặp phải những sự trừng phạt và rủa sả ở nhiều mức độ khác nhau, khi họ nhìn thấy kết cục của những người này thì trong lòng sẽ cung kính nể phục Đức Chúa Trời, họ sẽ đột nhiên cảm thấy rằng: “Đức chúa trời thật lợi hại, lời đức chúa trời phán ra thì sẽ được hoàn thành. Người đó trước đây vẫn yên ổn thì lại đột nhiên chết đi, vì hôm qua họ còn đang mắng chửi đức chúa trời đấy! Người kia vốn khỏe như trâu, bây giờ đột nhiên lại bị bệnh, bởi vì họ mang lại sự tổn thất rất lớn cho công tác của nhà đức chúa trời mà còn không thừa nhận, họ đã bị đức chúa trời rủa sả. Người kia thì vì đã làm một số chuyện xấu, một số việc ác trong nhà đức chúa trời, mà gia đình họ đã xảy ra một số chuyện tai bay vạ gió, từ đó trở đi thì gia đình họ không bao giờ được yên ổn nữa. Người đó thì trước đây luôn nói những lời báng bổ đức chúa trời, bây giờ thì điên rồi, nói bản thân mình là đức chúa trời, họ đã bị quỷ nhập rồi, đức chúa trời đã giao họ cho Sa-tan, thả họ xuống nơi cư ngụ của đám quỷ nhơ nhuốc rồi. Chuyện họ bị tà linh nhập vào không phải là chuyện con người có thể làm ra, chỉ có đức chúa trời mới có thẩm quyền. Đức chúa trời tể trị hết thảy, Ngài đã giao họ cho tà linh và tà linh đã nhập vào họ, thế là tinh thần họ bất ổn không biết liêm sỉ nữa, trần như nhộng mà chạy ngoài đường. Nhìn kết cục của những người này xem, họ đã phải chịu sự trừng phạt và rủa sả. Họ đã làm những việc gì nào?”. Sau khi tổng kết xong thì trong lòng họ thảng thốt: “Những người này công khai mắng chửi đức chúa trời, công khai báng bổ, xét đoán ngài, còn cố ý gây nhiễu loạn và gián đoạn trong nhà đức chúa trời.

Xem ra đối đầu với đức chúa trời thì chẳng có kết cục gì tốt đẹp! Đức chúa trời đúng là lợi hại! Anh đắc tội với người nào đó thì họ không thể làm gì anh, nhưng anh đắc tội với đức chúa trời thì nghiêm trọng rồi. Anh phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình, cái giá này thật quá đắt! Nhẹ thì tinh thần cũng bất ổn, đức chúa trời sẽ giao con người cho đám quỷ nhơ nhuốc, như vậy chắc chắn là sẽ xuống địa ngục. Nặng thì đời này đức chúa trời sẽ thủ tiêu, hủy diệt xác thịt của người đó; càng không cần phải nói đến đời sau nữa, họ sẽ không còn đích đến, không vào được vương quốc, không đạt được phước lành nữa. Xét từ vô số những biểu hiện chống đối đức chúa trời của họ, mình phải cẩn thận một chút, phải đặt ra một số nguyên tắc cho bản thân: thứ nhất, không được công khai chửi mắng đức chúa trời, muốn mắng thì chỉ được mắng thầm trong lòng thôi; thứ hai, cho dù bản thân có dục vọng và dã tâm muốn làm đức chúa trời thì cũng không được bộc lộ ra, không được để người khác biết; thứ ba, phải kiềm chế hành vi và hành động của bản thân, đừng làm những chuyện gây gián đoạn. Nếu gây ra tổn thất cho công tác của nhà đức chúa trời và chọc giận đức chúa trời thì nghiêm trọng rồi! Nhẹ thì đền bằng tính mạng của mình, nặng thì chịu rủa sả và rơi xuống hố sâu không đáy, hoàn toàn không còn hy vọng gì nữa". Khi nhìn thấy những chuyện này, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời đã ứng nghiệm, rằng Đức Chúa Trời quá vĩ đại và lợi hại. Họ phát hiện và nhận biết được sự vĩ đại và lợi hại của Đức Chúa Trời từ trong những chuyện này. Tất cả mọi hoạt động tư tưởng trong lòng của kẻ địch lại Đấng Christ, cùng nguyên tắc hành động mà họ đúc kết ra sau khi nhìn thấy những chuyện này, đây có phải đều là những hoạt động trong thế giới nội tâm của họ không? Tất cả mọi thứ họ làm trong lòng đối với Đức Chúa Trời, đó gọi là thăm dò.

Kẻ địch lại Đấng Christ không nói một cách công khai rằng "Đức chúa trời không rủa sả con người, lời đức chúa trời không ứng nghiệm", cũng không nói một cách công khai rằng "Đức chúa trời đã trừng phạt người này, rủa sả người kia, lời đức chúa trời đã ứng nghiệm rồi, ngài đúng là vĩ đại". Thay vào đó, họ tính toán, lên kế hoạch và dự liệu về những chuyện này trong sâu thẳm nội tâm của bản thân. Họ nghĩ ngợi vì mục tiêu gì? Họ nghĩ xem mình phải làm gì khi lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, và mình lại phải làm gì khi lời Đức Chúa Trời không ứng nghiệm và không được thực hiện. Mục đích việc thăm dò của họ không phải là để nhận biết hành động và tâm tính của Đức Chúa Trời, càng không phải để đạt được lẽ thật từ trong đó, làm một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, mà họ muốn dùng biện pháp và sách lược của con người để ứng phó với tất cả mọi sự việc, ứng phó với sự rủa sả và trừng phạt của Đức Chúa Trời. Đây là điều mà kẻ địch lại Đấng Christ tính toán trong nội tâm của mình. Một loạt những tư tưởng trong cách tiếp cận của họ đối với lời Đức Chúa Trời có thể chứng tỏ rằng họ đối địch với Ngài không? Có thể chứng tỏ rằng họ vẫn luôn bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời không? (Thưa, có thể.) Có thể quá đi chứ! Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Khi lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, họ sẽ có đối sách. Khi lời Đức Chúa Trời chưa ứng nghiệm, họ cũng sẽ có đối sách. Đối sách của họ biến đổi dựa theo việc lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không. Nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, họ sẽ làm người theo đúng quy củ, cẩn thận

và dè dặt làm chút việc trong nhà Đức Chúa Trời, làm người một cách giản dị, không hống hách, không bừa bãi, không làm những chuyện sai lầm. Còn nếu lời Đức Chúa Trời không ứng nghiệm, họ sẽ có thể qua loa chiếu lệ một cách trắng trợn. Tóm lại, bất kể lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm hay không ứng nghiệm trong mắt họ, thì lòng họ sẽ không bao giờ đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời, họ sẽ không bao giờ có thể giao lòng mình cho Ngài. Khi làm bổn phận và hành động, họ không dùng tấm lòng mà làm, thay vào đó lại dùng quỷ kế, thủ đoạn và những cách thức ngụy trang mà làm, kèm theo sự lừa gạt, che đậy và giấu giếm. Những thứ mà họ nghĩ, dự liệu và nghi ngờ trong sâu thẳm nội tâm, họ không bao giờ mở lòng bộc bạch với người khác hay với Đức Chúa Trời, chỉ luôn một mực xem những gì mình suy nghĩ trong lòng là lẽ thật, xem chúng là phương hướng và mục tiêu tốt cho hành động và việc thực hành của mình. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, việc những lời Đức Chúa Trời rủa sả và trừng phạt con người có ứng nghiệm hay không là rất quan trọng, vì nó quyết định họ sẽ làm, sẽ hành động, tiếp cận với công tác và đối đãi với anh chị em như thế nào trong cuộc sống thường nhật, cũng quyết định cho việc họ sẽ bộc lộ ra những hành vi nào, có những cách làm hay biểu hiện nào. Khi lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, họ sẽ làm người một cách đúng quy củ và thật thà, kiềm chế hành động của mình, cố gắng không làm những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn, cố gắng không nói những lời gây nhiễu loạn, gián đoạn, bôi nhọ Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Còn nếu những lời này của Đức Chúa Trời không ứng nghiệm, họ sẽ có thể xét đoán và lên án công tác của Đức Chúa Trời không chút kiêng dè. Kẻ địch lại Đấng Christ cứ không ngừng chống đối và kêu gào với Đức Chúa Trời như vậy trong lòng mình, vậy họ có thể nào không bị tỏ lộ và đào thải không? Kiểu thái độ, tâm tính và thực chất này của họ chính là thuộc về kẻ thù chính hiệu của Đức Chúa Trời. Tuy kẻ địch lại Đấng Christ không thể nghĩ thế nào thì làm thế đó, nhưng trong sâu thẳm nội tâm, họ không hề che giấu những gì mình suy nghĩ, dự định và nghĩ ngợi, cũng không che giấu bất cứ quan điểm nào của mình, bởi vì họ không sợ Đức Chúa Trời. Nguyên nhân họ không sợ Đức Chúa Trời là gì? Vì họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin rằng Đức Chúa Trời xét kỹ tận đáy lòng con người. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ có một lô-gíc, họ cho rằng nguyên tắc sinh tồn cao minh nhất chính là: “Những gì mà tôi làm ra, những gì tôi hành động mà bị người khác nhìn thấy, thì đó sẽ trở thành tiêu chuẩn để đánh giá con người tôi là như thế nào. Nhưng trong lòng tôi nghĩ, lên kế hoạch và dự tính như thế nào, thế giới nội tâm của tôi như thế nào, tôi bôi nhọ, báng bổ, xét đoán đức chúa trời hay là tin và ca ngợi ngài, nếu tôi không nói ra thì không ai trong các người biết được cả. Muốn định tội tôi à, các người không có cửa đâu! Nếu tôi không nói ra thì không ai trong các người có thể hiểu được trong lòng tôi đang nghĩ và dự tính như thế nào, thái độ và quan điểm của tôi đối với đức chúa trời là gì. Không ai có thể định tội tôi cả”. Đây là dự tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ cho rằng đây là nguyên tắc hành động cao nhất khi sống và làm việc giữa con người. Chỉ cần họ không mắc sai lầm trong hành vi, trong cách làm, thì không ai có thể quản được việc họ suy nghĩ như thế nào trong lòng. Kẻ địch lại Đấng Christ có phải

rất thông minh không? (Thưa, không.) Sao họ lại không thông minh? Người ta che giấu tốt như vậy mà. Khi cầu nguyện thì họ đi đến ngã tư đường, luôn nói những lời đúng đắn trước mặt người khác, không ai có thể tìm ra sơ hở gì của họ. Họ tin càng lâu thì càng có chất thuộc linh, trong lòng họ nghĩ gì thì chỉ đóng cửa lại và nói với người trong nhà mình, thậm chí còn có người không nói với cả người nhà mình, không ai có thể dò thấu họ. Nhưng họ lại quên một chuyện, con người có thể dò thấu hay không thì có ích gì, chuyện này không quan trọng, không một người nào có thể quyết định số phận của con người. Con người có thể dò thấu không cũng chẳng sao cả, không liên quan đến việc gì và cũng không quyết định được cái gì cả. Quan trọng là Đức Chúa Trời không chỉ nhìn vào hành vi bề ngoài của con người, mà Ngài còn xét kỹ sâu thẳm nội tâm của họ. Chính vì kẻ địch lại Đấng Christ không tin và cũng không biết rằng Đức Chúa Trời xét kỹ tận đáy lòng con người, vậy nên họ rất ngu xuẩn và hoang đường mà cho rằng: "Không ai quản được việc tôi nghĩ gì trong lòng. Con người không quản được và đức chúa trời cũng vậy". Đức Chúa Trời có thể xét kỹ tận đáy lòng con người, vậy thì những thứ mà ngươi suy nghĩ sẽ có liên quan đến việc Đức Chúa Trời định nghĩa như thế nào về ngươi. Đức Chúa Trời không những căn cứ vào hành vi bề ngoài của con người, mà quan trọng hơn là Ngài sẽ căn cứ vào suy nghĩ trong sâu thẳm nội tâm của con người để định tội họ. Kẻ địch lại Đấng Christ ngu xuẩn ở chỗ này, họ thăm dò lời Đức Chúa Trời mà đồng thời lại quên một chuyện quan trọng, đó là Đức Chúa Trời cũng âm thầm quan sát suy nghĩ của họ. Họ thăm dò lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không và rút ra kết luận là họ nên phủ nhận lời Đức Chúa Trời và sự tồn tại của Ngài. Trong khi âm thầm quan sát họ, Đức Chúa Trời đã nhìn thấy thái độ đối với Ngài và với lời Ngài nơi sâu thẳm nội tâm của họ, nhìn thấy tất cả mọi chứng cứ cho việc họ bôi nhọ, báng bổ, phủ nhận và định tội Ngài. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng nhìn thấy những hành vi bề ngoài được sản sinh ra dưới sự chi phối của tất cả những hoạt động tư tưởng và quan điểm này của họ. Căn cứ vào những suy nghĩ của họ, căn cứ vào hành vi của họ, cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ quy định dạng người này là gì? Là kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ thù của Đức Chúa Trời, không bao giờ được cứu rỗi. Có kết quả rồi, vậy kẻ địch lại Đấng Christ có thông minh không? Chẳng thông minh chút nào, họ đã tự hủy diệt mình. Họ cho rằng bản thân rất biết cách suy xét, đặc biệt có tính lô-gíc khi suy xét vấn đề, hơn nữa bản thân họ cũng đặc biệt biết tính toán. Sau khi tính toán xong, đối với mọi sự việc đột ngột nảy sinh, đối với mọi sự việc mà Đức Chúa Trời làm ra, họ đều có đối sách, có biện pháp. Cuối cùng, họ luôn có kết quả và thu hoạch tốt nhất. Họ thường xuyên dương dương tự đắc, tán thưởng bản thân, tán thưởng kỹ năng, bản lĩnh của bản thân, cảm thấy mình là người thông minh nhất trên trần đời, có thể biết được nguồn gốc lời Đức Chúa Trời phán là đến từ đâu, lời Ngài phán là nhằm vào ai, bối cảnh Ngài phán lời là gì, sau khi lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm thì họ sẽ có thái độ như thế nào, còn khi lời Đức Chúa Trời không ứng nghiệm thì họ sẽ có đối sách như thế nào. Họ thường vui mừng vì mình rất thông minh, rất hoàn hảo, vì trí thông minh của mình cao hơn người thường. Họ vui mừng chuyện gì? Họ cảm thấy bản thân nghiên cứu, phân tích Đức

Chúa Trời, đọ sức với Đức Chúa Trời, thăm dò lời Ngài trong sâu thẳm nội tâm mình, đây là một chuyện rất kích thích, là một chuyện khiến họ có cảm giác thành tựu rất nhiều. Vì thế, họ tán thưởng bản thân, rất vui mừng vì bản thân là người như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ có ngu xuẩn không? Nếu đọ sức với người khác thì cũng có thể là ngươi sẽ thật sự phân được cao thấp, cũng có thể thật sự sẽ khiến mình cảm thấy được ưu thế và cảm giác tồn tại của bản thân ngươi. Nhưng ngươi đọ sức với Đức Chúa Trời, thăm dò lời Ngài và hành động của Ngài, thăm dò tất cả mọi việc Ngài làm, đây gọi là gì? Hậu quả của việc này là gì? Đây là tự tìm cái chết! Ngươi thăm dò ngôi sao điện ảnh, ngôi sao ca nhạc, người nổi tiếng hay vĩ nhân nào đó cũng được, thăm dò ai cũng được, chỉ không được thăm dò Đức Chúa Trời. Đối tượng thăm dò của ngươi đã sai rồi. Bây giờ thông tin trên thế giới rất phát triển, cũng có đủ loại công cụ để lưu truyền thông tin, vì vậy việc một người thăm dò hành tung, tư tưởng, quan điểm và cả cuộc sống thường nhật của một người khác không được xem là chuyện gì đáng xấu hổ. Nhưng một người tin và đi theo Đức Chúa Trời, một người hằng ngày cầm lấy lời Đức Chúa Trời trong tay mà ăn uống, vậy mà trong sâu thẳm nội tâm lại liên tục thăm dò mọi hành động, mọi lời phán, mọi công tác của Đức Chúa Trời, đây gọi là đại nghịch bất đạo! Con người có tâm tính bại hoại, khi ngươi bộc lộ sự bại hoại trước Đức Chúa Trời, Ngài có thể chu cấp lẽ thật để ngươi hiểu, để ngươi biết, cho ngươi thời gian để đạt đến sự biến đổi. Đức Chúa Trời có thể tha thứ và không ghi nhớ sự bại hoại, vi phạm hay tội lỗi của con người, nhưng chỉ có một thứ Ngài không tha thứ và không khoan dung được, đó chính là việc kẻ địch lại Đấng Christ không có chút lòng thuận phục nào và luôn nghiên cứu Đức Chúa Trời, bao gồm cả việc họ thăm dò công tác và lời phán của Ngài mọi nơi mọi lúc, thường xuyên và liên tục. Ngươi muốn làm gì? Ngươi muốn kiểm nghiệm sự đúng sai của Đức Chúa Trời sao? Ngươi đang kiểm định cho ai? Ngươi muốn phân tích nguồn gốc và động cơ mà Đức Chúa Trời làm tất cả những chuyện này à? Ngươi là ai vậy? Thật không xem mình là người ngoài sao? Đức Chúa Trời là đối tượng thăm dò của ngươi sao? Ngài là đối tượng nghiên cứu của ngươi sao? Ngươi tiếp nhận sự dò xét, sự dẫn dắt, sự phán xét và hình phạt, sự tỉa sửa, v.v. của Đức Chúa Trời, tất cả những sự thực hành tích cực và liên quan đến sự biến đổi tâm tính này đều là chính đáng. Thậm chí có lúc con người hiểu lầm Đức Chúa Trời, khi họ yếu đuối và tiêu cực mà oán trách Ngài, Đức Chúa Trời đều không tính toán với họ, không định tội họ. Chỉ duy nhất một điều, ngươi luôn thăm dò Đức Chúa Trời, luôn muốn phân định sự đúng sai của lời Ngài và công tác của Ngài, thì Đức Chúa Trời tuyệt đối không thể khoan dung và tha thứ cho chuyện này. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhân loại bại hoại chân chính không phải là súc vật, họ sẽ không đối đầu như vậy với Đức Chúa Trời, sẽ không có quan điểm và thái độ như vậy, họ sẽ không đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy. Chỉ có một thứ, một nhân vật có thể công khai đối chọi một cách trắng trợn như vậy với Đức Chúa Trời, đó chính là Sa-tan. Đức Chúa Trời không ghi nhớ vi phạm và sự bại hoại của con người, nhưng Ngài sẽ không bao giờ tha thứ cho sự đối chọi, đối kháng, sự báng bổ và bôi nhọ của Sa-tan đối với Ngài. Đức Chúa Trời chỉ cứu rỗi nhân loại bại

hoại chứ không cứu rỗi Sa-tan. Bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ không thay đổi, họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể đại diện cho Sa-tan, có thể thay thế Sa-tan để đối chọi với Đức Chúa Trời và thăm dò lời Ngài. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với họ là gì? Là rủa sả, định tội. Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy là do không thể làm chủ bản thân, cũng là đang tìm đến cái chết.

3. Thăm dò những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời

Khi nãy chúng ta đã thông công về hai điều liên quan đến việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không. Điều thứ nhất là về những lời hứa và lời chúc phúc của Đức Chúa Trời, điều còn lại là về những lời rủa sả và trừng phạt con người của Đức Chúa Trời. Tiếp theo chúng ta sẽ xem đến điều thứ ba, những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời. Cũng giống như hai điều trước, kẻ địch lại Đấng Christ cũng tiếp cận những lời này với cùng một thái độ, là hiếu kỳ, muốn nghiên cứu, muốn làm rõ, cũng muốn nhìn thấy ngày mà những lời này được ứng nghiệm, và muốn nhìn thấy sự thật xuất hiện. Khi tiếp cận với những lời này, trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ cũng tính toán, suy ngẫm về đối sách, nảy sinh đủ loại nghi vấn. Họ sẽ nảy sinh những đối sách tương ứng thông qua việc quan sát và kiểm nghiệm xem những lời này có ứng nghiệm hay không. Khi kẻ địch lại Đấng Christ đọc đến những lời tiên tri về thảm họa này, lòng họ ngập tràn sự mong chờ và đủ loại tưởng tượng đối với cái ngày mà thảm họa ứng nghiệm, họ hy vọng những lời này của Đức Chúa Trời có thể ứng nghiệm, đồng thời cũng hy vọng rằng thảm họa ập tới sẽ khiến họ mở rộng tầm mắt, khiến cho nguyện vọng và dục vọng của họ được thỏa mãn. Tại sao? Thảm họa mà Đức Chúa Trời tiên tri có liên quan đến tất cả những điều như công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời được hoàn thành, ngày mà Đức Chúa Trời đạt được vinh quang, các thánh đồ được cất lên, con người có thể bước vào đích đến tốt đẹp, v.v., vì thế mà kẻ địch lại Đấng Christ càng tràn đầy sự mong chờ và hiếu kỳ về phần lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời. So với hai khía cạnh trước, kẻ địch lại Đấng Christ càng có hứng thú hơn với loại lời này. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng, nếu ai có thể dấy lên thảm họa, chẳng hạn những thiên tai như động đất, dịch bệnh, nạn sâu bệnh, lũ lụt hoặc là sạt lở đất, v.v., thì người đó là người có năng lực lớn, bản lĩnh lớn, đáng được họ đi theo, sùng bái, và cũng đáng được họ tin tưởng. Vì thế, cũng như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ cũng xem việc những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm không là tiêu chuẩn để đánh giá xem Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời không. Trong lòng họ hoàn toàn bám víu vào loại tư duy lô-gíc, tư tưởng và quan điểm này, họ cho rằng loại quan điểm này là đúng, là đứng vững được, cũng là một bước đi thông minh. Vì vậy, kể từ ngày đi theo Đức Chúa Trời, kể từ thời khắc nhìn thấy những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ luôn nghĩ đến chuyện này, nghĩ đến những gì mà Đức Chúa Trời phán – khi ngày tận thế đến, khi công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời được hoàn thành, Đức Chúa Trời muốn hành phạt nhân loại này như thế nào, Ngài muốn giáng tai họa nào xuống để trừng phạt

và hủy diệt nhân loại này, đồng thời muốn dùng cách thức nào để khiến nhân loại này rơi vào thảm họa, chỉ có những người đi theo Đức Chúa Trời, những người mà Ngài khen ngợi mới có thể tránh được và thoát khỏi thảm họa như vậy, có thể không cần phải chịu nỗi khổ đau của thảm họa này. Kẻ địch lại Đấng Christ xem những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng, họ phân tích trong lòng, tiến hành ghi nhớ và đọc thuộc lòng trong đầu mình. Họ khắc ghi mỗi một chỗ lời có liên quan đến thảm họa, đồng thời cũng tưởng tượng xem thảm họa này sẽ ứng nghiệm lúc nào, sẽ ứng nghiệm như thế nào, và nếu ứng nghiệm thì họ sẽ như thế nào, lời này là lời tiên tri về thảm họa nào, nếu ứng nghiệm thì họ nên làm sao. Từ sau khi nhìn thấy những lời tiên tri này, kẻ địch lại Đấng Christ dường như có thứ để họ cố gắng vươn tới trong đức tin, cũng dường như có phương hướng và mục tiêu trong đức tin. Trong khi chờ đợi thảm họa xảy ra thì đồng thời họ cũng chuẩn bị tất cả cho bản thân mình. Để chờ đợi được đến lúc thảm họa xảy ra và mình được Đức Chúa Trời bảo vệ, họ đã rao truyền phúc âm, vứt bỏ công việc và gia đình. Đồng thời, để khi thảm họa xảy ra mà có thể sống sót được, họ thường xuyên khiêm nhường cầu nguyện với Đức Chúa Trời, để những lời Đức Chúa Trời phán nhanh chóng ứng nghiệm, để những điều mà Đức Chúa Trời muốn hoàn thành nhanh chóng được hoàn thành, để Đức Chúa Trời sớm ngày đạt được vinh quang, sớm được nghỉ ngơi, và họ sớm ngày hưởng được phúc lành của thiên quốc. Xét từ tất cả những quan điểm này của kẻ địch lại Đấng Christ, xét từ những lời nói và lời cầu nguyện mà họ thường thốt ra, dường như kẻ địch lại Đấng Christ rất trông mong công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời được hoàn thành và Ngài sớm được nghỉ ngơi. Nhưng không ai biết rằng, mưu đồ của kẻ địch lại Đấng Christ được ẩn giấu đằng sau những sự trông mong này. Họ hy vọng dùng lời cầu nguyện và hình tượng giả như vậy để có thể tránh khỏi thảm họa, để Đức Chúa Trời trở thành chỗ lánh nạn của họ. Khi họ chuẩn bị tất cả những thứ này thì đồng thời họ cũng trông mong rằng thảm họa sẽ sớm xảy ra, và lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời sẽ nhanh chóng ứng nghiệm. Trong phạm vi tối đa mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể chịu được, họ trả giá, dâng mình, chịu khổ và nhẫn nại một cách trước sau như một, họ vắt óc suy nghĩ để có những biểu hiện tốt, để mọi người đều nhìn thấy, đều công nhận rằng họ đã trả biết bao nhiêu cái giá và chịu biết bao nhiêu sự kỳ thị, bách hại để rao truyền phúc âm, rằng họ đã trả cái giá lớn như thế nào để chờ đợi được đến ngày này. Họ hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ nể tình vì họ đã chịu những khổ đau này và trả những cái giá này, mà khi thảm họa giáng xuống thì sẽ không có bất cứ thảm họa nào xảy đến với họ. Đồng thời, cũng vì những sự trả giá của mình, mà sau khi thảm họa xảy đến, họ sẽ may mắn trở thành một phần tử có thể có được đích đến tốt đẹp và có thể đạt được phúc lành. Trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ tính toán tất cả những thứ này một cách lặng lẽ và người không biết quỷ không hay. Cuối cùng có một ngày, vì một sự việc nhỏ nhặt nào đó, kẻ địch lại Đấng Christ phải chịu cản trở, hành vi và cách làm của họ dường như đã bị định tội, điều này có nghĩa là hy vọng và những hoang tưởng của họ sắp bị phá hủy, nguyện vọng của họ sắp không thể được thực hiện. Vào lúc đó, suy nghĩ đầu

tiên nảy sinh ra từ sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? “Tôi đã trả giá nhiều như vậy, đã chịu nhiều khổ đau như vậy, đã cố chịu trong nhiều ngày như vậy, đã tin nhiều năm như vậy, thế mà tôi có thấy câu nào trong những lời tiên tri về thảm họa của đức chúa trời ứng nghiệm đâu. Rốt cuộc thì đức chúa trời có giáng thảm họa không? Rốt cuộc thì đức chúa trời có hoàn thành điều mà chúng ta khẩn cầu và chờ đợi không? Rốt cuộc đức chúa trời ở đâu? Rốt cuộc ngài có cứu rỗi chúng ta không? Thảm họa mà đức chúa trời phán rốt cuộc là có tồn tại không? Nếu thảm họa không tồn tại thì mọi người hãy nhanh chóng rời khỏi đây thôi, chúng ta không thể tin vào đức chúa trời này, làm gì có đức chúa trời!”. Đây chính là giới hạn tối đa của kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ cần một cản trở nhỏ, cũng có thể là một lời định tội hay vạch trần mà người khác không để ý, nhưng nếu nó đụng vào chỗ yếu của họ thì họ sẽ nổi trận lôi đình, không thể tiếp tục nhịn được nữa và không thể tiếp tục giả vờ được nữa. Việc đầu tiên là họ sẽ nổi cơn tam bành, chỉ vào lời Đức Chúa Trời mà nói rằng: “Nếu lời ngài không ứng nghiệm, nếu thảm họa mà ngài phán không ập xuống thì tôi sẽ không tin ngài nữa. Vốn dĩ vì những lời tiên tri về thảm họa này mà tôi mới rao truyền phúc âm, trả giá và làm bổn phận. Nếu không có những lời này thì tôi không thèm tin ngài đâu! Vì những lời này và vì thảm họa sắp xảy ra mà tôi mới tin ngài là đức chúa trời. Nhưng bây giờ tôi đã chịu nhiều đau khổ như vậy rồi, mà thảm họa ngài phán lại không đến. Trong những người ngoại đạo kia có biết bao nhiêu kẻ hành ác nhưng không ai phải chịu trừng phạt cả, cũng không ai rơi vào thảm họa cả. Họ vẫn sống trong tội lỗi mà tiêu dao vui vẻ, còn tôi thì ép dạ cầu toàn nhiều năm như vậy chỉ vì để đợi chờ cái ngày mà lời tiên tri về thảm họa mà ngài phán được ứng nghiệm. Thế nhưng, đức chúa trời ạ, ngài đã làm cái gì thế này? Ngài chưa từng nể tình những trông mong khổ cực của chúng tôi mà thể hiện chút dấu kỳ và phép lạ nào hay giáng chút tai họa nào xuống để chúng tôi nhìn thấy, để củng cố đức tin của chúng tôi, để củng cố lòng trung thành của chúng tôi. Tại sao ngài không làm chút chuyện như vậy? Ngài không phải là đức chúa trời sao? Giáng chút tai họa xuống để trừng phạt thế giới tà ác và nhân loại tà ác này, chẳng lẽ chuyện này khó khăn đến vậy sao? Chúng tôi muốn củng cố đức tin của mình thông qua sự ứng nghiệm của những chuyện này, vậy mà ngài lại không làm. Ngài không làm thì chúng tôi không có cách nào để tin đức chúa trời nữa, chúng tôi sẽ không đạt được gì nữa. Tin đức chúa trời như vậy thì cũng không có ý nghĩa gì nữa. Không cần tin nữa, không cần làm bổn phận nữa, cũng không cần rao truyền phúc âm nữa”. Khi gặp phải một chút cản trở nhỏ xíu, hay một chút chuyện nào đó không thuận lợi, không như ý xảy ra trong cuộc sống, thì chân tướng và cả cách nghĩ thực sự từ trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ có thể bộc lộ ra vào bất kỳ lúc nào, bất kể ở đâu. Thật quá đáng sợ. Khi nào thảm họa đến, lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm không, ứng nghiệm như thế nào, khi nào thì ứng nghiệm, những việc này đều do Đức Chúa Trời quyết định. Nếu Đức Chúa Trời cho con người biết thì đó là cho họ thể diện, coi con người là con người, chứ hoàn toàn không phải là dùng những lời này để cho ngươi nắm thóp rồi xét đoán Đức Chúa Trời. Còn kẻ địch lại Đấng Christ sai lầm và cho rằng Đức Chúa Trời phán

những lời này thì nên để cho con người lúc sinh thời nhìn thấy được sự ứng nghiệm của chúng, nếu không thì lời Đức Chúa Trời không có giá trị. Một Đức Chúa Trời phán lời không có giá trị thì không phải là Đức Chúa Trời, không xứng làm Đức Chúa Trời, không xứng làm Đức Chúa Trời của họ. Đây là lô-gíc của kẻ địch lại Đấng Christ.

Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ muốn lợi dụng những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời, những lời này khiến họ được cảm thúc, khiến họ nghĩ đến việc dùng những hành vi tốt của con người, tất cả mọi sự trả giá và những đau khổ phải chịu của xác thịt con người để đổi lấy phúc lành được tránh khỏi thảm họa. Từ đầu đến cuối, họ chỉ muốn tránh khỏi thảm họa, đạt được phúc lành. Từ đầu đến cuối, họ không hề xem đối tượng có thể bày tỏ những lời này là Đức Chúa Trời. Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ đều đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời, liên tục dùng cách thức kiểm nghiệm và đánh giá để thăm dò những lời này của Ngài. Nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, khiến họ được mở mang tầm mắt, được ứng nghiệm theo những sở thích, quan điểm và nhu cầu của họ, thì Đức Chúa Trời chính là Đức Chúa Trời. Còn nếu đi ngược lại với ý họ, đi ngược lại với quan điểm và nhu cầu của họ, thì vị nói những lời này không phải là Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm này, rất rõ ràng là từ sâu thẳm nội tâm, họ chưa bao giờ thừa nhận Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, chưa bao giờ thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng tể trị vạn vật. Sau khi trải qua một loạt những giày vò, nhẫn nại, lại trải qua một loạt những đấu tranh tư tưởng, kẻ địch lại Đấng Christ đã rút ra được một bài học: “Không thể dễ dàng quy định lời đức chúa trời, không thể dùng việc lời đức chúa trời có ứng nghiệm hay không làm tiêu chuẩn để đánh giá thân phận và thực chất của đức chúa trời một cách dễ dàng và tùy tiện như vậy. Con người vẫn chưa được tôi luyện đủ, vẫn phải tiếp tục nhẫn nại, phải mở rộng lòng mình hơn. Tục ngữ có câu này rất hay, ‘Bụng của tể tướng có thể chèo được thuyền’, ‘Núi xanh còn có đó, lo gì thiếu củi đốt’, chút lời này mà không được ứng nghiệm thì có sao chứ? Không sao, bao nhiêu năm đó mà mình còn chịu được, chịu thêm nhiều năm nữa thì có lẽ lời đức chúa trời sẽ ứng nghiệm và mình sẽ đạt được gì đó. Cứ nhịn thêm một chút, cược thêm một ván nữa, không được nổi giận, nếu không thì những công sức trước đây coi như mất toi, những đau khổ mình chịu trước đây coi như uổng phí, vậy thì thật chẳng đáng chút nào! Bây giờ mà bộc lộ suy nghĩ trong lòng, đứng lên phủ nhận đức chúa trời, chất vấn và chỉ trích đức chúa trời thì không phải là một nước đi thông minh. Mình phải tiếp tục trả giá, chịu khổ và tiếp tục nhẫn nại. Không được quên câu ‘nhẫn nại đến cuối cùng chắc chắn sẽ được cứu’, câu này lúc nào cũng có thể đứng vững được, lúc nào nó cũng là lẽ thật chí cao vô thượng. Mình phải giữ vững câu nói này và phải khắc ghi câu nói này vào lòng”. Sau khi tiêu cực và yên lặng được một khoảng thời gian, cuối cùng thì kẻ địch lại Đấng Christ lại “đứng lên”.

Trong quá trình làm bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ đã đảm nhận các công tác khác nhau ở các vai trò khác nhau, có vẻ như họ không có thay đổi gì ở bề ngoài. Nhưng thời gian họ tin Đức Chúa Trời càng lâu, tháng ngày đi theo Đức Chúa Trời càng dài, thì trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ càng so đo từng

tí đối với những lời Đức Chúa Trời tiên tri về thảm họa. Tại sao lại như vậy? Khi họ tin Đức Chúa Trời càng nhiều năm thì cũng đồng nghĩa với việc họ trả giá càng nhiều, vứt bỏ càng nhiều, và họ càng không có con đường quay lại thế gian nữa. Vì vậy, đối với những lời tiên tri về thảm họa, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ càng vô thức suy nghĩ rằng: "Hy vọng tất cả những thứ này là thật, tất cả những thứ này chắc chắn sẽ ứng nghiệm". Họ xem sự "chắc chắn" này, xem niềm tin kiên định này là đức tin chân thật của họ đối với Đức Chúa Trời. Cái gọi là đức tin chân thật này đã thôi thúc họ làm bổn phận, chịu khổ và trả giá, nhẫn nại và nhẫn nại thêm nữa, như câu "Nỗ lực hết mình thì mới chiến thắng" mà người ngoại đạo nói. Khi kẻ địch lại Đấng Christ giữ vững đức tin này thì đồng thời, họ cũng thăm dò về cái ngày mà lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm. Cuối cùng họ cũng chờ được đến ngày này. Trên thế giới này không ngừng xảy ra thảm họa và tai ương, chúng xảy ra ở khắp mọi nơi, ở các quốc gia khác nhau và ở những chủng tộc khác nhau. Những thảm họa này có cái lớn cái nhỏ, cướp đi sinh mạng của nhiều người, thay đổi hoàn cảnh sinh tồn của rất nhiều người, cũng thay đổi môi trường sinh thái, thay đổi rất nhiều những cơ cấu và cách sống khác nhau của xã hội, v.v.. Nhưng bất luận như thế nào, trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ thì những lời Đức Chúa Trời vẫn đang ứng nghiệm một phần nhỏ, đây là điều khiến họ có được cảm giác thành tựu nhất trong sâu thẳm nội tâm. Họ cảm thấy mình chịu đựng và chờ đợi bao năm qua đã không uổng phí, họ đã chờ được đến ngày và đến giai đoạn lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm. Nhưng họ không thể nản lòng, không thể bỏ cuộc mà vẫn phải tiếp tục nhẫn nại, vẫn phải tiếp tục chờ đợi. Bất luận là nhẫn nại như thế nào, bất luận là chờ đợi như thế nào, chuyện khiến cho kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy buồn nhất trong sâu thẳm nội tâm họ là gì? "Những tai họa nhỏ đã ứng nghiệm, mất mùa, dịch bệnh, sự giải thể của một số chính quyền cá biệt. Những tai họa nhỏ thì đang ứng nghiệm, nhưng thảm họa lớn thì khi nào sẽ ứng nghiệm đây?". Một mặt, kẻ địch lại Đấng Christ tin rằng có một phần lời Đức Chúa Trời đang từ từ và từng bước ứng nghiệm, nhưng đồng thời họ cũng hoài nghi, "Những tai họa này không phải chính là những thiên tai tự nhiên sao? Xưa nay các thảm họa vẫn không ngừng diễn ra, vậy những thảm họa này xảy ra có phải là sự ứng nghiệm của lời đức chúa trời không? Nếu không phải sự ứng nghiệm của lời đức chúa trời thì đó là gì? Không được nghĩ như vậy, người tin đức chúa trời thì nên tin vào lời đức chúa trời. Nhưng lời đức chúa trời dễ ứng nghiệm vậy sao? Vậy đức chúa trời đã làm như thế nào? Tại sao mình không nhìn thấy? Sao mình lại không biết? Nếu là do đích thân đức chúa trời làm thì những tín đồ phải nhìn thấy được, đức chúa trời phải cho những khải tượng. Nhưng chúng ta không nhìn thấy bàn tay ngài mà cũng không nghe thấy giọng nói của ngài. Vậy có khi nào những chuyện này là trùng hợp không? Mình không được nghĩ như vậy, nghĩ vậy thì con người mình sẽ yếu đuối. Mình phải tin rằng tất cả những chuyện này đều là sự ứng nghiệm của lời đức chúa trời, phải xem đó là sự tể trị của đức chúa trời. Mình cứ xem như lời đức chúa trời ứng nghiệm rồi đi, không phải trùng hợp. Như vậy trong lòng sẽ cảm thấy yên ổn hơn một chút". Họ cảm thấy mình nghĩ như vậy là rất thông minh, phân tích không tệ, vừa có thể không hoài

nghi Đức Chúa Trời vừa có thể củng cố đức tin của mình, ngoài ra còn có thể ổn định những bất an và dục vọng dời núi lấp bể của mình. Khi kẻ địch lại Đấng Christ tiến hành nhượng bộ và thỏa hiệp tạm thời, thì đồng thời họ cũng chờ đợi thảm họa lớn ập tới, "Thảm họa lớn khi nào sẽ tới đây? Khi thảm họa lớn xảy ra thì tín đồ sẽ được cất lên không trung, được cất lên không trung là ở đâu? Cất lên như thế nào? Là con người bay lên hay là đức chúa trời dùng tay để cất con người lên? Khi thảm họa lớn xảy ra, con người còn có xác thịt không? Con người vẫn mặc quần áo như bây giờ sao? Có phải những người ngoại đạo đều sẽ chết không? Đó sẽ là tình trạng và trạng thái như thế nào? Con người không cách nào tưởng tượng được chuyện này. Mình tạm thời không nghĩ đến vậy, cứ biết là lời đức chúa trời chắc chắn sẽ ứng nghiệm thôi. Nhưng thật sự có thể ứng nghiệm sao? Ngày nào sẽ ứng nghiệm đây?". Kẻ địch lại Đấng Christ không ngừng hỏi đi hỏi lại trong lòng, cũng đặt ra những câu chất vấn lặp đi lặp lại. Vì những thảm họa này có liên quan và liên hệ mật thiết đến tiền đồ và vận mệnh của họ, cho nên kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: "Mình tuyệt đối không thể thả lỏng những mưu cầu và xem chừng chuyện thảm họa ứng nghiệm, không thể từ bỏ chuyện này. Vậy bản thân mình có thể làm chút chuyện gì đây? Mình phải rao truyền phúc âm rộng rãi, làm bổn phận cho tốt, đừng gây gián đoạn và nhiễu loạn, đừng phạm sai lầm, làm người một cách khiêm tốn, đừng hống hách. Chỉ cần không mắc sai lầm, không bị khai trừ khỏi hội thánh là được rồi. Mình chắc chắn sẽ có chỗ ở nơi lánh nạn. Đây là lời hứa của đức chúa trời, ai có thể lấy đi chứ?". Khi những tai họa nhỏ dần dần giáng xuống và khi toàn nhân loại rơi vào thảm họa, kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được sự bình phục và đôi chút yên bình trong sâu thẳm nội tâm, đồng thời họ cũng chờ đợi thảm họa lớn xuất hiện, chờ đợi ngày thánh đồ được cất lên. Bất luận như thế nào, kẻ địch lại Đấng Christ trước sau như một, vẫn thăm dò những lời Đức Chúa Trời tiên tri về thảm họa. Sự thăm dò này đối với Đức Chúa Trời giống như sự thăm dò của Sa-tan. Đối với Đức Chúa Trời, sự thăm dò này là sự hoài nghi, phủ định, bôi nhọ, là đang phân tích sự đúng sai của Đức Chúa Trời, ngờ vực thân phận, thẩm quyền và sự toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng là ngờ vực sự thành tín của Ngài. Đức Chúa Trời không cho phép chuyện như vậy xuất hiện, cũng không cho phép người như vậy xuất hiện, càng không cứu rỗi người như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng tất cả những đối sách được nảy sinh từ những suy nghĩ âm thầm và những tính toán trong nội tâm mình là những thứ thông minh nhất và cũng ẩn mật nhất, mà có ngờ đâu Đức Chúa Trời đều nhìn thấy tất cả những gì họ đang suy nghĩ, đồng thời sẽ tiến hành định tội họ. Đức Chúa Trời phán như thế này: "Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng Ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? Nhơn danh Chúa mà trừ quỉ sao? Và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, Ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi Ta!" (Ma-thi-ơ 7:22-23). Trong lòng mình, Đức Chúa Trời cũng âm thầm cho những người này biết rằng: Những kẻ hành ác như các ngươi hãy rời khỏi Ta đi. Loại người thăm dò những việc làm và lời phán của Ta thì mãi mãi sẽ không được cứu rỗi. Kẻ địch lại Đấng Christ xem việc những

lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời có ứng nghiệm không như là mục tiêu để mưu cầu, như là một tiêu chuẩn để họ kiểm nghiệm sự đúng sai của Đức Chúa Trời. Đây là một chuyện rất đáng sợ, cũng là đang hành ác.

Bất luận lời Đức Chúa Trời phán về phương diện nào đó có ứng nghiệm hay không, ứng nghiệm theo cách thức nào, ứng nghiệm vào lúc nào, ứng nghiệm ở đâu, những việc này Đức Chúa Trời đều có cách thức của Ngài. Sở dĩ nhân loại có may mắn được nghe những lời này của Đức Chúa Trời là vì Ngài ân đãi nhân loại. Mục đích khi Đức Chúa Trời phán những lời này không phải là để nhân loại dùng những lời Đức Chúa Trời phán để ràng buộc Ngài, kiểm nghiệm sự đúng sai của Ngài, chứng thực thân phận của Ngài, mà Đức Chúa Trời phán những lời này chỉ vì Ngài muốn cho nhân loại biết rằng Ngài sẽ làm những chuyện như vậy. Nhưng Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho bất kỳ ai biết rằng: "Ta sẽ làm như vậy, Ta sẽ làm chuyện này trên ai, làm lúc nào, làm với cách thức nào". Chuyện mà Đức Chúa Trời không cho nhân loại biết, trong đó có một tín hiệu rất rõ ràng, chính là nhân loại không cần biết, cũng không có tư cách được biết. Vì vậy, nếu con người luôn muốn hỏi đến những chuyện này, luôn muốn tìm hiểu mọi chi tiết, luôn muốn dùng những chuyện này để nắm thóp Đức Chúa Trời, dùng những chuyện này để xét đoán và lên án Ngài, thì khi những hiện tượng này xảy ra, vô hình trung, nhân loại đã đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời. Khi ngươi đã đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ không nhìn nhận ngươi như con người nữa, vậy thì ngươi sẽ là gì? Trong mắt Đức Chúa Trời, ngươi sẽ là Sa-tan, kẻ thù, ma quỷ. Đây chính là phần tâm tính của Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm của con người. Nếu con người không hiểu những chuyện này mà thường xuyên lấy những lời tiên tri của Đức Chúa Trời mà thổi phồng và nắm thóp Ngài, thì Ta nói cho ngươi biết, đây là tìm đến cái chết. Bất luận là vào lúc nào, con người đều nên biết mình là ai, nên dùng cách thức gì, lý trí gì và đứng ở góc độ nào để đối đãi với Đức Chúa Trời, và đối đãi với hết thảy mọi sự của Ngài. Nếu con người mất đi thân phận và vị trí của loài thọ tạo, thì thực chất của con người sẽ thay đổi. Nếu biến thành động vật, Đức Chúa Trời cũng có thể sẽ không quan tâm đến ngươi, ngươi chỉ là một thứ không quan trọng. Nếu biến thành ma quỷ và Sa-tan thì ngươi gặp nguy hiểm rồi. Nếu biến thành ma quỷ và Sa-tan thì ngươi đã biến thành kẻ thù của Đức Chúa Trời, vậy thì hy vọng được cứu rỗi của ngươi sẽ mất đi vĩnh viễn. Vì vậy, tại đây, Ta phải cho tất cả biết một câu như thế này: Đừng thăm dò hành vi của Đức Chúa Trời, đừng thăm dò lời Đức Chúa Trời, đừng thăm dò công tác của Đức Chúa Trời, cũng đừng thăm dò bất cứ chuyện gì liên quan đến Đức Chúa Trời. Ngươi là con người, là loài thọ tạo, vì thế ngươi đừng phân tích sự đúng sai của Đức Chúa Trời, đừng coi Đức Chúa Trời là đối tượng phân tích và nghiên cứu của mình, đừng coi Đức Chúa Trời là đối tượng thăm dò của mình. Ngươi là loài thọ tạo, là con người, vậy thì Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của ngươi, lời Đức Chúa Trời chính là đối tượng để ngươi tiếp nhận, Ngài phán gì thì ngươi phải tiếp nhận cái đó. Còn những điều mà Ngài không cho ngươi biết, liên quan đến những lẽ mầu nhiệm, lời tiên tri, những chuyện liên quan đến thân phận của Đức Chúa Trời, thì có một điểm

chắc chắn rằng: những điều này ngươi không cần biết, ngươi biết những chuyện này sẽ không có ích lợi gì cho lối vào sự sống của ngươi. Ngươi hiểu được bao nhiêu thì cứ tiếp nhận bấy nhiêu, đừng để những thứ này trở thành chướng ngại vật đối với sự mưu cầu biến đổi tâm tính và mưu cầu sự cứu rỗi của mình, như vậy là đúng. Nếu con người đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời mà thăm dò Ngài, hơn nữa còn được dạy bảo mãi mà không sửa, ngoan cố bám víu, dùng kiểu cách thức và thái độ này để đối đãi với Đức Chúa Trời, vậy thì hy vọng được cứu rỗi của con người sẽ rất mịt mù. Về chuyện kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời tiên tri về thảm họa của Đức Chúa Trời, chúng ta thông công đến đây thôi. Tiếp đến, chúng ta sẽ thông công về điều tiếp theo.

4. Thăm dò những lời của Đức Chúa Trời về thời điểm Ngài sẽ rời mặt đất và thời điểm hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài

Điều thứ tư, kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò những lời của Đức Chúa Trời về thời điểm Ngài sẽ rời mặt đất và thời điểm hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài. Trong lời Đức Chúa Trời, không có nhiều lời liên quan đến những chuyện như thế này. Trong những lời có hạn đó, nếu nội dung của những lời này là chủ đề mà con người đặc biệt quan tâm, vậy thì cho dù những lời này không nổi bật đến đâu, cho dù chúng bí ẩn đến đâu thì họ cũng có thể tìm ra. Và sau khi tìm ra, họ sẽ dùng bút đánh dấu, xem chúng là những lời quan trọng để đọc, khi rảnh rỗi sẽ lấy ra để chia sẻ và đọc chúng, cảnh giác và an ủi bản thân họ một chút. Đương nhiên, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, thứ họ quan tâm hơn không phải là những lời về thời điểm mà Đức Chúa Trời rời khỏi mặt đất và thời điểm hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài, mà cái họ quan tâm là sự thật mà Đức Chúa Trời muốn làm cho trọn vẹn đằng sau những lời này. Thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ trông mong nhất trong lòng là khi sinh thời họ có thể tận mắt nhìn thấy cảnh tượng hùng tráng của thời khắc Đức Chúa Trời rời khỏi mặt đất, điều này đồng nghĩa với việc họ đi theo vị Đức Chúa Trời này là đúng, họ không chọn sai Đức Chúa Trời, không chọn sai đối tượng để đi theo. Khi những điều này được chứng thực thì đồng thời, khả năng họ có thể đạt được phúc lành sẽ lớn hơn rất nhiều. Ngoài ra, nếu khi sinh thời mà con người có thể nhìn thấy cảnh tượng Đức Chúa Trời rời khỏi mặt đất và cảnh tượng công tác vĩ đại của Ngài được hoàn thành, thì có nghĩa là đức tin của người đó sẽ càng được củng cố, và họ sẽ càng không có bất kỳ nghi hoặc nào nữa mà đi theo Đức Chúa Trời. Nếu có thể nhìn thấy cảnh tượng này, vậy thì những nghi hoặc, khó hiểu trước đây của họ đối với Đức Chúa Trời, cùng những sự phỉ báng, xét đoán, vứt bỏ của con người đối với Ngài sẽ như được lật sang trang giấy mới, họ sẽ không còn bị kìm kẹp bởi những chuyện này nữa. Một mặt, kẻ địch lại Đấng Christ trông mong ngày này sẽ đến, một mặt họ cũng xem chừng xem Đức Chúa Trời hiện tại đang làm gì, có phải công tác của Ngài đã gần xong rồi không, lời Ngài phán cũng đã gần hết rồi không, xem những người đi theo Ngài có lòng trung thành thật sự với Ngài không, có phải đã được làm cho trọn vẹn rồi không. Từ những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ quan sát được nơi những người đi theo Đấng Christ, thì đa số mọi người có đức tin không lớn lắm, thường phạm sai lầm

khi thực hiện bổn phận, còn có không ít người vì bộc lộ tâm tính bại hoại trong khi làm bổn phận mà bị tỉa sửa, thậm chí còn một số người bị đuổi đến Nhóm B và bị cách ly, còn có những người bị khai trừ. Xét từ đủ mọi dấu hiệu này, họ cảm thấy rằng: “Còn lâu mới đến ngày công tác vĩ đại của đức chúa trời được hoàn thành, thật là khiến người ta sốt ruột quá! Nhưng con người sốt ruột thì có làm được gì đâu? Sốt ruột thì có thể giải quyết được vấn đề gì đâu?”. Vì không tin lời Đức Chúa Trời, không tiếp nhận lẽ thật, cũng không có hiểu biết thuộc linh và không hiểu lẽ thật, cho nên kẻ địch lại Đấng Christ không thể đánh giá được kết quả mà tất cả những gì Đức Chúa Trời làm trên con người đạt được rốt cuộc là có bình thường hay không, hay những gì mà Đức Chúa Trời làm trên con người rốt cuộc có đạt được hiệu quả hay không, những lời mà Đức Chúa Trời phán rốt cuộc có thể cứu rỗi con người và biến đổi họ hay không, khi con người tiếp nhận những lời này thì đồng thời họ rốt cuộc có đạt được sự biến đổi, có thu hoạch thật sự hay không, có được Đức Chúa Trời khen ngợi hay không, những người này có thể vào thiên quốc, có thể đạt được phúc lành hay không. Trong lòng họ nghĩ không thông về những điều này, cũng không có cách nào lý giải hay giải thích về những sự thật mà chính mắt họ quan sát được. Mỗi một chuyện mà họ nhìn thấy, mỗi một chuyện mà họ nghĩ tới trong lòng đều như bị bao phủ bởi sương mù, giải thế nào cũng không thông: “Những chuyện này đều khó biết rõ đầu đuôi, đều khó để con người nhìn thấu hay suy ngẫm cho thông được. Chẳng lẽ chuyện đức chúa trời rời khỏi mặt đất và công tác vĩ đại của ngài được hoàn thành thật sự tồn tại sao? Chúng có thể ứng nghiệm sao?”. Một mặt, kẻ địch lại Đấng Christ ép buộc bản thân phải tin rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đi theo chính là Đức Chúa Trời, đồng thời họ cũng không tự chủ được mà hoài nghi: “Ngài là đức chúa trời sao? Ngài là con người mà, đúng không? Nghĩ như vậy thật không tốt, đa số mọi người đều tin rằng ngài là đức chúa trời, mình cũng nên tin như vậy. Không được, mình tin không nổi! Từ chỗ nào có thể nhìn ra rằng ngài là đức chúa trời vậy? Ngài có thể khiến cho công tác vĩ đại của đức chúa trời được hoàn thành sao? Ngài có thể làm công tác của đức chúa trời sao? Ngài có thể đại diện cho đức chúa trời sao? Ngài có thể hoàn thành kế hoạch của đức chúa trời sao? Ngài có thể cứu rỗi nhân loại sao? Ngài có thể dẫn dắt con người bước vào đích đến tốt đẹp sao?”, v.v., tất cả những điều này đều trở thành cái khóa mà kẻ địch lại Đấng Christ không mở được và cũng không thể phá được trong sâu thẳm nội tâm mình. Họ nghĩ rằng: “Làm sao đây? Vẫn là nguyên tắc tối cao đó: Chờ đợi, nhẫn nại đến cùng thì chắc chắn sẽ được cứu. Đừng thấy tôi không mưu cầu lẽ thật, tôi có những quy tắc nhất định. Mọi người không đi thì tôi sẽ không đi, mọi người đi theo thì tôi sẽ đi theo. Tôi sẽ theo số đông. Mọi người nói đó là đức chúa trời thì tôi sẽ hô vang rằng ngài là đức chúa trời. Nếu mọi người đều không tin nữa, đều vứt bỏ đức chúa trời thì khi đó tôi cũng sẽ đi theo mọi người. Ai cũng làm sai thì luật pháp không phạt mà”. Khi nhìn thấy công tác của Đức Chúa Trời được mở rộng đến đỉnh điểm, trong lòng họ mừng thầm: “Cũng may là mình không rời khỏi vào lúc nghi hoặc hay yếu đuối nhất. Hãy xem đức tin đã mang lại điều gì bây giờ? Sắp chờ được đến ngày đó rồi, người đi theo đức chúa trời càng ngày càng nhiều. Nhất là

ở nước ngoài, người ở khắp các quốc gia và lãnh thổ đều đang khảo sát về con đường thật, tín đồ ngày càng đông. Những video clip, phim ảnh, bài thánh ca và các chứng ngôn cũng ngày càng nhiều. Thành quả này không con người nào có thể làm ra, chỉ có công tác của đức chúa trời mới đạt đến được. Vậy thì con người bình thường này có đến tám, chín phần chính là đấng christ, là đức chúa trời. Nếu ngài đã là đấng christ, là đức chúa trời, vậy thì lời ngài chắc chắn sẽ ứng nghiệm, còn nếu lời ngài không ứng nghiệm thì ngài không phải là đức chúa trời. Suy luận theo lô-gíc, cách suy luận này là hợp lý và đúng đắn. Ngài là đức chúa trời thì sẽ có ngày rời khỏi mặt đất, công tác vĩ đại của ngài sẽ hoàn thành. Xét từ vô số những dấu hiệu này, những người đi theo đức chúa trời trong hội thánh đều sẽ tiến bước mạnh mẽ theo hướng tích cực và về phía mục tiêu tốt đẹp, tất cả sẽ tương đối lý tưởng, đều tương đối tích cực và chính diện. Thế này thì tốt hơn là chạy theo những trào lưu của thế gian, theo đuổi chúng thì chẳng có mong đợi gì mà còn bị khinh bỉ, cuối cùng còn bị hủy diệt. Tin đức chúa trời mà được nhìn thấy ngày đức chúa trời rời khỏi mặt đất và ngày mà công tác vĩ đại của đức chúa trời được hoàn thành, còn có thể được hưởng vinh quang theo ngài, đây là chuyện vinh hạnh biết bao!". Nghĩ đến đây, họ lại cảm thấy: "Sao mình lại thông minh thế nhỉ? Mình đã lựa chọn con đường này, vẫn là mình có IQ cao, có đầu óc!". Họ không bảo rằng đó là sự ân đãi của Đức Chúa Trời, mà nói rằng do mình có IQ và do mình thông minh. Đây là một cách nghĩ hoang đường biết bao!

Kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy: "Chuyện đức chúa trời rời khỏi mặt đất hay công tác vĩ đại của ngài được hoàn thành không giống với chuyện Ngài hứa và chúc phúc, rủa sả và trừng phạt, hay cả chuyện ngài tiên tri về thảm họa, chuyện này không thể gấp gáp được. Con người phải có 12 phần nhẫn nại và 24 phần kiên trì để chờ đợi ngày này đến. Vì khi đến ngày đó, chuyện gì cũng sẽ được hoàn thành. Nếu bây giờ không nhẫn nại, nếu bây giờ không chịu được sự cô đơn và đau khổ này, thì mình sẽ không có phần trong ngày đó. Đã đến cuối cùng rồi, những đau khổ trước đây mình đã chịu được, nếu không chịu được chút đau khổ hiện tại thì thật là ngốc nghếch quá!". Vì vậy, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, nếu muốn nhìn thấy ngày đó đến thì chỉ có một điều: Phải chờ đợi một cách có quy củ, không được hấp tấp, phải học cách nhẫn nại. Họ cảm thấy rằng: "Bản thân mình đã chịu đánh cược thì phải học cách nhẫn nại. Vì sự nhẫn nại lần này không phải là chuyện nhỏ, nếu nhẫn nại được đến cuối cùng, một khi chuyện này được hoàn thành rồi thì cái mình đạt được chính là phúc lành lớn! Nếu mình không nhẫn nại trong giai đoạn này thì sẽ chịu đại họa. Chuyện này chỉ có thể tiến triển theo một trong hai hướng, không được phúc lành lớn thì chính là chịu đại họa". Ngươi thấy đấy, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không ngốc nghếch đâu, đúng không? Họ không có hiểu biết thuộc linh, không tin lẽ thật, là kẻ chẳng tin, vậy thì sao họ có thể phân tích chuyện này đến ngọn ngành, chi tiết như vậy? Phân tích như vậy có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Các ngươi nói xem, khi tiếp cận với lời Đức Chúa Trời, có phải con người nên có thái độ "nghiêm túc" như vậy không? Có người nói rằng: "Chuyện lớn như vậy, liên quan đến tiền đồ và số phận, liên quan đến chuyện công tác vĩ đại của

đức chúa trời hoàn thành, không thể qua loa được. Thời điểm đức chúa trời rời khỏi mặt đất, chúng ta phải tính cho ra đó là năm nào, tháng nào. Còn nữa, chúng ta phải phân tích về những cách thức và cảnh tượng của thời điểm đức chúa trời rời khỏi mặt đất được bộc lộ ra từ những câu chữ trong lời đức chúa trời. Nếu chúng ta không tiếp cận một cách nghiêm túc, không phân tích cho thông suốt, bỏ lỡ chuyện tốt như vậy thì phải luyến tiếc ngàn năm mất, không còn cơ hội nhìn thấy nữa. Nhất là khi công tác vĩ đại của đức chúa trời được hoàn thành, ngày và thời khắc mà ngài đạt được vinh quang, con người càng phải biết được chúng". Có người nói: "Đức Chúa Trời không nói thì làm sao con người biết được?". "Vậy thì chúng ta phải cầu nguyện, để đức chúa trời mặc khải cho anh trong mơ, giống như Giăng trong sách 'Khải huyền' vậy, anh đạt được khải tượng, nhìn thấy ngày đức chúa trời hoàn thành công tác vĩ đại trong mơ và trong khải tượng, và ngay lập tức, đức tin của anh sẽ được củng cố một cách triệt để. Sự nhẫn nại và chờ đợi của anh sẽ không còn là một kiểu hình thức, một hành vi nữa, mà anh sẽ cam nguyện chờ đợi và chịu đựng như vậy từ sâu thẳm nội tâm mình. Như vậy thì tốt biết bao!". Như vậy có được không? (Thưa, không được.)

Bất luận nhân loại cần Đức Chúa Trời nhập thể là bao nhiêu năm thì công tác của xác thịt này sớm muộn gì cũng sẽ có ngày được hoàn thành. Điều này có nghĩa là người này sớm muộn gì cũng rời khỏi nhân loại. Đây là chuyện sớm muộn mà thôi. Công tác của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời đã đến hồi kết thúc, còn về chuyện hồi kết thúc này kéo dài mười năm, hai mươi năm, năm mươi năm, tám mươi năm hay là một trăm năm, chúng ta không cần truy cứu làm gì. Tóm lại, đây là cách nói của Đức Chúa Trời. Cách nói của Đức Chúa Trời tức là gì? Có nghĩa là, trong khái niệm của Đức Chúa Trời, hồi kết này rốt cuộc là bao nhiêu năm, mà khái niệm thời gian của Đức Chúa Trời khác với khái niệm thời gian của con người. Cụ thể là bao nhiêu năm, chúng ta truy cứu nó một cách kỹ lưỡng thì có ích gì? Chẳng có ích gì cả. Sao lại vô ích? Tất cả những điều này đều được nắm giữ bởi bàn tay Đức Chúa Trời, không phải là chuyện con người có thể cầu là đạt được, cũng không phải là chuyện để con người biết được rồi dùng nó để hạn chế Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn làm như thế nào thì sẽ làm như vậy. Chuyện duy nhất mà người đi theo Đức Chúa Trời nên làm chính là mưu cầu lẽ thật và làm tốt bổn phận, đạt được sự sống, đi vào con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, trở thành loài thọ tạo chân chính và đạt tiêu chuẩn. Như vậy thì công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời mới thật sự được hoàn thành một cách triệt để, và Ngài sẽ được nghỉ ngơi. Đức Chúa Trời nghỉ ngơi nghĩa là gì? Đó là nhân loại sẽ được nghỉ ngơi, khi nhân loại có chỗ nghỉ ngơi rồi thì Đức Chúa Trời sẽ có thể nghỉ ngơi. Sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời chính là sự nghỉ ngơi của nhân loại. Khi nhân loại có môi trường sinh tồn bình thường, có trật tự cuộc sống rồi, thì đổi lại là sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời. Còn về chuyện khi nào thì nhân loại có được môi trường sinh tồn như vậy, khi nào thì họ có thể đi đến được bước này, khi nào thì Đức Chúa Trời có thể hoàn thành được công tác vĩ đại của Ngài và bước vào chốn nghỉ ngơi, đây đều là chuyện nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ngài có lịch trình của mình.

Lịch trình này của Đức Chúa Trời rốt cuộc là niên đại nào, là năm nào tháng nào, giờ nào phút nào, chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết, nhân loại không cần biết, cho ngươi biết cũng vô ích thôi. Cho dù cho ngươi biết là năm nào tháng nào, giờ nào phút nào, thì nó có thể trở thành sự sống của ngươi không? Đây là sự sống sao? Nó không thể thay thế cho sự sống. Chuyện duy nhất mà loài thọ tạo nên làm chính là nghe lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận lời Đức Chúa Trời và thuận phục lời Ngài, trở thành người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Còn luôn muốn nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, thăm dò xem lời Ngài có ứng nghiệm hay không, kiểm nghiệm, phân tích và nghiên cứu sự đúng sai của lời Đức Chúa Trời, những chuyện này không phải là chuyện mà nhân loại thọ tạo nên làm. Người nhất mực phải đi theo con đường này và làm những chuyện này rõ ràng không phải là loài thọ tạo mà Đức Chúa Trời muốn. Họ không làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, không sống dựa theo quy luật và phép tắc mà Đức Chúa Trời định ra cho con người. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ là kẻ thù của Ngài, là ma quỷ, là Sa-tan, không phải đối tượng mà Đức Chúa Trời cứu rỗi. Vậy nên, khi nào thì Đức Chúa Trời rời khỏi mặt đất, khi nào thì Ngài hoàn thành công tác vĩ đại, ngày mà Đức Chúa Trời đạt được vinh quang khi nào sẽ đến, nhân loại phải có quan điểm nào đối với những lời này và những chuyện này thì mới đúng đắn? Tin rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời phán nhất định sẽ ứng nghiệm, đồng thời cũng trông mong vào sự hoàn thành công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời, sự giáng lâm của vương quốc Đức Chúa Trời, vào việc Đức Chúa Trời hiển hiện trong vinh quang trước vạn dân của Ngài, và Ngài cũng sớm được bước vào sự nghỉ ngơi, đây là những điều mà nhân loại thọ tạo và người đi theo Đức Chúa Trời nên trông mong và cầu khẩn. Nếu con người làm được như vậy thì đó là chính đáng, không phải là thăm dò. Còn luôn dùng việc lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không để uy hiếp Ngài, nói điều kiện với Ngài, thì đây gọi là thăm dò, là chuyện mà kẻ thù của Ngài làm ra. Luôn dùng việc lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không để quyết định xem mình có nên trả giá, có nên vứt bỏ mọi thứ, có nên làm bổn phận hay không, đây cũng là việc mà kẻ thù của Đức Chúa Trời làm ra. Khi tiếp cận với lời Đức Chúa Trời, với thân phận của bản thân Đức Chúa Trời, với bất kỳ một phần nội dung nào của những lời Ngài phán ra, loài thọ tạo chân chính đều nên tiếp cận từ góc độ mà loài thọ tạo nên có, chứ không phải từ góc độ của Sa-tan, ma quỷ và kẻ thù của Đức Chúa Trời.

5. Thăm dò những lời của Đức Chúa Trời về tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài

Chúng ta sẽ thông công về điều tiếp theo, liên quan đến những lời của Đức Chúa Trời về tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài. Phạm vi bao hàm của những lời này quá lớn, đa phần nội dung của lời Đức Chúa Trời đều liên quan đến tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài. Một mặt, cách thức, ngữ khí khi Đức Chúa Trời phán lời và nội dung mà Ngài phán có thể cho con người nhìn thấy tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài. Mặt khác, Đức Chúa Trời có những lời rất rõ ràng để cho nhân loại biết, vạch rõ cho nhân loại về tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Về hai phần

nội dung này, một mặt, xét từ những câu từ của lời Đức Chúa Trời, nội dung mà Ngài phán, tính chất lời Đức Chúa Trời, còn có khẩu khí và đối tượng mà Ngài phán lời, chúng ta nhìn thấy được tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Mặt khác, Đức Chúa Trời cũng dùng văn tự rõ ràng để cho con người biết Ngài có tâm tính, thân phận và thực chất như thế nào. Kẻ địch lại Đấng Christ căn bản là sẽ không đọc hai phần nội dung này. Họ sẽ không lĩnh hội được tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời từ trong đó, càng không tin vào tất cả những điều liên quan đến Đức Chúa Trời. Vì họ là kẻ chẳng tin, họ không tin rằng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời có thể đại diện cho thân phận và thực chất của Ngài. Nhưng có một điểm họ không thể phủ nhận, lời Đức Chúa Trời đã vạch rõ cho con người biết Đức Chúa Trời có tâm tính và thân phận như thế nào, và thực chất của Ngài lại là như thế nào một cách rất rõ ràng. Họ không thể phủ nhận phần lời này. Không phủ nhận được, vậy chẳng lẽ họ có sự tiếp nhận và thừa nhận thật sự sao? Họ sẽ không thừa nhận. Ngược lại, đối với những nội dung liên quan đến việc Đức Chúa Trời có gì và là gì như sự công chính, thánh khiết, tình yêu, thẩm quyền của Đức Chúa Trời, v.v. trong tâm tính của Đức Chúa Trời mà Ngài phán, kẻ địch lại Đấng Christ không những xem thường, khinh thị, coi nhẹ, mà còn nhìn nhận lời Đức Chúa Trời từ góc độ thăm dò. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài công chính, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghiên cứu và cho rằng: “Ngài công chính sao? Trên thế giới này chẳng có bất kỳ ai dám nói rằng mình công chính cả, nếu ngài đã dám nói như vậy thì chúng ta kiểm tra thử xem. Ngài công chính ở chỗ nào? Chuyện nào mà ngài làm là công chính? Tôi không phục! Nếu lời này có thể được thực hiện, nếu ngài có thể thật sự làm được chút chuyện công chính nào đó khiến tôi tin phục, vậy thì tôi sẽ bị thuyết phục rằng ngài công chính. Còn nếu chuyện ngài làm không khiến cho tôi phục, vậy thì đừng trách tôi không khách sáo. Tôi tuyệt đối sẽ không thừa nhận rằng ngài có tâm tính công chính!”. Cuối cùng thì họ cũng chờ được tới ngày này. Có một lãnh đạo này, tuy rằng đã trả giá rất nhiều và chịu rất nhiều đau khổ, nhưng cuối cùng vì không làm được công tác thực tế mà bị xác định là lãnh đạo giả và bị cách chức. Sau khi bị cách chức, họ tiêu cực, hiểu lầm, oán thán, buông ra một đống lời oán trách và xét đoán. Khi chuyện này truyền đến tai kẻ địch lại Đấng Christ, bị kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói rằng: “Người như anh mà cũng bị cách chức thì kiểu như chúng tôi sẽ càng tiêu tùng. Nếu người như anh mà còn không có hy vọng được cứu rỗi, còn không hợp với tâm ý của đức chúa trời, vậy thì còn ai có thể hợp với tâm ý của ngài? Còn ai có thể lọt được vào mắt đức chúa trời chứ?”. Một mặt, kẻ địch lại Đấng Christ bênh vực và kêu oan cho lãnh đạo giả, mặt khác, họ cũng tiếp nhận những lời oán trách và xét đoán của lãnh đạo giả, đồng thời cũng âm thầm đọ sức với Đức Chúa Trời trong lòng rằng: “Đức chúa trời công chính sao? Vậy tại sao lại cách chức người chịu khổ và trả giá khi làm công tác trong hội thánh? Người này trung thành nhất với ngài, tôi chưa thấy ai trung thành như anh ấy, chưa thấy ai chịu khổ và trả giá nhiều bằng anh ấy. Anh ấy thức khuya dậy sớm, có mắc bệnh cũng ráng chịu đựng, cũng đã có thể từ bỏ tình cảm đối với người nhà, từ bỏ sự an nhàn và tiền đồ của xác

thịt. Anh ấy đã liều cả tính mạng mà công tác vì ngài, trước đây còn từng bị ngồi tù nhưng cũng không bán đứng ngài. Vậy mà ngài nói cách chức là cách chức anh ấy, nói tỏ lộ là tỏ lộ anh ấy, sao mà ngài công chính được? Sự thật của sự công chính của ngài nằm ở đâu? Sao tôi lại không nhìn thấy vậy?". Cuối cùng, kẻ địch lại Đấng Christ đã nắm thóp được công tác của Đức Chúa Trời, từ đó mà nghi ngờ về chuyện tâm tính của Ngài là công chính. Họ thầm nghĩ: "Nếu đức chúa trời công chính thì đa số mọi người sẽ không có cách nào sống được, nếu đức chúa trời công chính thì con người phải thật sự cẩn thận một chút. Những ngày tháng sắp tới sẽ không dễ sống đâu. Hôm nay mình rốt cuộc đã nắm thóp được công tác của ngài để chứng minh rằng ngài không công chính. Bây giờ thì dễ dàng rồi". Họ mừng thầm trong lòng.

Dân được Đức Chúa Trời chọn đi theo Ngài và chịu sự trấn áp, bắt bớ và bách hại tàn khốc của con rồng lớn sắc đỏ từ đầu đến cuối. Tại các hội thánh ở khắp nơi đều thường xuyên có dân được Đức Chúa Trời chọn bị bắt và chịu bách hại, thường xuyên có người vì chuyện này mà vấp ngã hoặc phản bội Đức Chúa Trời và rời khỏi hội thánh. Nhưng cũng có rất nhiều người vẫn đứng vững làm chứng trong khi bị bắt và bị bách hại. Đức Chúa Trời lợi dụng sự phục vụ của con rồng lớn sắc đỏ, tỏ lộ những kẻ chẳng tin trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời vì muốn được phúc lành, đồng thời cũng hoàn thiện dân được Đức Chúa Trời chọn – những người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Đây chính là sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại nhìn nhận về chuyện này như thế nào? Từ đầu đến cuối, họ đều nghi ngờ Đức Chúa Trời: "Tại sao lại không cứu rỗi dân được đức chúa trời chọn thoát khỏi sự bắt bớ và bách hại của con rồng lớn sắc đỏ?". Họ nghi ngờ Đức Chúa Trời nhập thể, trong lòng luôn có quan niệm đối với Đức Chúa Trời, rằng: "Tại sao dân được đức chúa trời chọn lại phải chịu những sự đánh đập và cực hình như vậy? Chính bởi vì đức tin của họ, vì họ không chịu làm Giu-đa. Nhưng trong lúc họ đang chịu cực hình và giày vò thì đức chúa trời ở đâu? Tại sao đức chúa trời không cứu họ? Không phải đức chúa trời yêu con người sao? Tình yêu của ngài ở đâu? Chẳng lẽ đức chúa trời lại nhẫn tâm để người tin ngài bị Sa-tan và ác quỷ lăng nhục một cách điên cuồng và chịu hết những khổ hình, giày vò như vậy sao? Đây chính là tình yêu của đức chúa trời sao? Sự bảo vệ của đức chúa trời dành cho con người rốt cuộc là ở đâu? Sao mình lại không nhìn thấy? Xem ra mình phải cẩn thận một chút. Đức chúa trời không những không thể bảo vệ con người thoát khỏi sự cám dỗ và những hiểm ác, mà ngược lại, người nào càng mưu cầu, càng có ý chí và càng đi theo đức chúa trời thì càng gặp phải thử luyện, càng dễ gặp đau khổ và giày vò. Nếu đức chúa trời đã muốn làm như vậy, vậy thì mình cũng có đối sách của mình. Vì sự trả giá của mình mà những người này phải chịu những đãi ngộ như vậy, vậy thì mình không được trả giá, không được mưu cầu như vậy, chẳng phải thế thì mình sẽ không phải gặp những thử luyện đó sao? Không có những thử luyện đó thì chẳng phải là không cần chịu những đau khổ đó sao? Không phải chịu những đau khổ đó thì chẳng phải là mình được sống trong sự an nhàn rồi sao? Cùng là được phúc lành, tại sao mình lại ngốc như vậy, cứ phải để xác thịt chịu hết giày vò và đau khổ? Đức chúa

trời nói là yêu con người mà lại dùng cách thức này để yêu, thì mình không tiếp nhận nổi! Các người sẵn lòng lĩnh hội như thế nào thì cứ lĩnh hội như vậy, không liên quan gì đến tôi. Tôi không tiếp nhận đâu. Tôi phải trốn đi, phải đi vòng ra ngoài, tôi phải cẩn thận và phòng bị, không thể bị đức chúa trời bắt đi làm việc". Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ ẩn giấu những thứ này, đều là những hiểu lầm, đối lập, xét đoán, chống đối Đức Chúa Trời. Họ không hề nhận biết công tác của Đức Chúa Trời. Họ thăm dò lời Đức Chúa Trời, thăm dò tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài, đồng thời đã đạt được kết luận như vậy. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn ghi nhớ những điều này tận đáy lòng, và họ tự khuyên mình rằng: "'Thận trọng là mẹ an toàn'; tuyệt đối đừng để lộ tài năng; 'Chim ló đầu thì bị bắn'; và 'Trên đỉnh thì cô đơn'. Bất luận là lúc nào cũng đừng làm chim ló đầu, đừng leo lên cao, leo càng cao té càng đau". Họ không tin rằng lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, không tin rằng tâm tính của Ngài công chính và thánh khiết. Họ dùng quan niệm và sự tưởng tượng của con người mà nhìn nhận hết thảy những điều này, dùng mắt nhìn, tư duy và quỷ kế của con người để tiếp cận công tác của Đức Chúa Trời, dùng lô-gic và tư duy của Sa-tan để quy định tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Quá rõ ràng, những kẻ địch lại Đấng Christ không những không tiếp nhận hay thừa nhận tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, mà họ còn đầy quan niệm, sự chống đối và phản nghịch đối với Đức Chúa Trời và không có chút nhận thức thực sự nào về Ngài. Định nghĩa của những kẻ địch lại Đấng Christ về công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời là một dấu chấm hỏi – là sự nghi ngờ, đầy hoài nghi, phủ nhận và phỉ báng. Vậy thì, đối với thân phận của Đức Chúa Trời thì sao? Tâm tính của Đức Chúa Trời đại diện cho thân phận của Ngài; với việc coi tâm tính của Đức Chúa Trời như tâm tính của họ, thì khỏi phải nói về cách họ nhìn nhận thân phận của Đức Chúa Trời – đó là sự phủ nhận trực tiếp. Đây là thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ.

Bất luận là tiếp cận với phần lời nào của Đức Chúa Trời, bất luận là tiếp cận phương diện hành động nào của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời làm trong vạn vật hay là làm trên người một cá nhân cụ thể nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều dùng quan điểm của con người, lô-gíc của Sa-tan, dùng những cách thức của tri thức và lô-gíc để suy luận và phán đoán, chứ không phải tiếp cận theo cách xem đó như lẽ thật hay là tiếp nhận. Vì vậy, đối với những lời liên quan đến tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, đối với xác thịt mà Đức Chúa Trời nhập thể và Thần của Đức Chúa Trời, thì thật ra cách thức tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ là giống nhau, không có gì khác biệt cả. Nói tóm lại, chỉ cần liên quan đến bản thân Đức Chúa Trời, liên quan đến Đấng Tạo Hóa, họ đều thăm dò, sau đó là suy đoán, nghiên cứu và phân tích, kết luận cuối cùng mà họ đạt được chính là phủ định và bôi nhọ. Bất luận là kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận những lời này của Đức Chúa Trời từ góc độ nào và bằng phương thức nào, tại sao kết luận cuối cùng mà họ đạt được đều là lên án, bôi nhọ? Tại sao cuối cùng lại là kết luận này? Chẳng lẽ giữa nhân loại thọ tạo thật sự không có ai có thể xem những lời Đức Chúa Trời phán là lẽ thật sao? Đây có phải là kết quả tất nhiên không? Có phải nguyên

nhân là Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy rốt cuộc chuyện là như thế nào? (Thưa, vì con người có bản tính chống đối Đức Chúa Trời.) Con người thì ai cũng có bản tính chống đối Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao sau khi đọc xong những lời này, có những người lại có thể nhận biết được lẽ thật, có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, còn có những người lại có thể phủ nhận, lên án và bôi nhọ? Việc này cho thấy rất rõ vấn đề, chính là vì thực chất bên trong con người không giống nhau. Khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ không có sự tiếp nhận thật sự về mặt căn nguyên và ý nguyện chủ quan, mà họ mang theo sự chống đối và thử thách, rằng: “Ngài nói ngài là đức chúa trời, vậy thì tôi phải xem xem, ngài giống đức chúa trời ở chỗ nào? Ngài nói ngài có tâm tính của đức chúa trời, có thần tính, vậy tôi phải xem rốt cuộc câu nào ngài phán chứng thực được rằng ngài có thần tính và có tâm tính của đức chúa trời, việc nào ngài làm chứng thực được rằng ngài có thân phận và thực chất của đức chúa trời. Ngài có thể hiện những dấu kỳ và phép lạ, hay là chữa bệnh và đuổi quỷ cho con người chưa? Sau khi ngài rủa sả xong một người nào đó thì họ có lập tức chết đi chưa? Ngài có khiến cho một người chết đi sống lại chưa? Rốt cuộc việc làm nào của ngài đủ để chứng thực rằng ngài có tâm tính, thân phận và thực chất của đức chúa trời?”. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn nhìn thấy những chuyện này, nhìn thấy một số chuyện ngoài lẽ thật, con đường và sự sống, thông qua những chuyện này để chứng thực thân phận của Đức Chúa Trời, chứng thực người mà con người đang đi theo là Đức Chúa Trời. Xuất phát điểm này tự bản thân nó đã sai rồi. Vậy một điều tối thiểu mà có thể đại diện cho thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, con đường và sự sống.) Đây là điều tối thiểu. Vậy tại sao đến cả điều tối thiểu này mà kẻ địch lại Đấng Christ cũng không với tới được? Đây chính là chủ đề mà chúng ta muốn nói đến, kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lẽ thật, xem thường những điều tích cực, họ chán ghét lẽ thật, chán ghét tất cả những điều tích cực, họ căm ghét lẽ thật, căm ghét những điều tích cực. Trong tất cả những lời mà Đức Chúa Trời phán, họ không nhìn thấy có câu nào là lẽ thật, câu nào là điều tích cực. Cặp mắt quỷ của họ mà có thể nhìn ra sao? Không nhìn ra thì có thể thừa nhận không? Họ không thừa nhận những lời này là lẽ thật thì sẽ không thể thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, đây là chuyện chắc chắn. Cách thức tiếp cận những lời về tâm tính, thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ giống với cách họ tiếp cận những lời khác của Đức Chúa Trời. Trong lòng họ luôn tính toán, lên kế hoạch và ngẫm nghĩ. Nếu như một lời nào đó mà Đức Chúa Trời phán với thân phận của Đức Chúa Trời mà ứng nghiệm và được thực hiện ngay lập tức, thì thái độ của họ sẽ lập tức thay đổi. Nếu Đức Chúa Trời phán một câu nào hay làm một việc nào với thân phận của Đức Chúa Trời mà để họ nắm thóp được, vậy thì họ cũng có đối sách tương ứng, thái độ của họ cũng sẽ lập tức thay đổi. Lên án Đức Chúa Trời là họ, nói rằng Đức Chúa Trời giống Đức Chúa Trời cũng là họ. Đối với họ, Đức Chúa Trời có tâm tính, thân phận và thực chất của Ngài hay không, việc này hoàn toàn căn cứ vào những thứ họ nhìn thấy được và kết luận mà họ đạt được khi dùng đầu óc phân tích.

Một hai năm gần đây, hội thánh đã làm một số video về lời chứng trải nghiệm, những người khác nhau làm lời chứng trải nghiệm khác nhau, giúp thiết lập căn cơ cho một số người căn cơ chưa vững và một số người tương đối nghi hoặc. Đương nhiên, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, việc làm này cũng có tác dụng củng cố nhất định cho họ. Những người làm chứng đến từ những độ tuổi khác nhau, tầng lớp khác nhau, có những người đến từ những quốc gia, chủng tộc khác nhau. Xét từ những lời chứng trải nghiệm mà họ nói, họ đã đạt được sự biến đổi, đạt được lẽ thật và sự sống từ trong lời Đức Chúa Trời, thông qua việc tiếp nhận lời Đức Chúa Trời và tiếp nhận bước công tác này của Ngài mà họ đã hiểu được không ít lẽ thật, chứng thực cho việc xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Đương nhiên, sau khi kẻ địch lại Đấng Christ nghe xong những lời chứng trải nghiệm này, họ cũng không ngoại lệ mà có chút niềm vui thầm kín trong sâu thẳm nội tâm: “Cũng may là mình không công khai xét đoán đức chúa trời, cũng may là mình không gấp gáp mà phủ nhận đức chúa trời. Xét từ lời chứng của nhiều người như vậy, con đường này không tệ. Đấng christ này và con người bình thường này có lẽ chính là đức chúa trời. Mình đã đặt cược đúng rồi. Nếu cứ tiếp tục như vậy, có thể có nhiều người hơn làm chứng cho người này, nhiều người hơn đến trước người này, cũng có thể có nhiều người hơn chứng thực thân phận và thực chất của người này, vậy thì hy vọng và xác suất được phúc lành của mình sẽ ngày càng lớn”. Trong lúc xem chừng thì đồng thời, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không ngừng khích lệ và thúc giục bản thân, “Đừng sốt ruột, phải nhẫn nại. Nhẫn nại thôi mà, nhẫn nại đến cuối cùng thì chắc chắn sẽ được cứu. Xét từ vô vàn những dấu hiệu hiện tại, từ quy mô và cục diện của hội thánh hiện tại, ngày càng có nhiều người có thể đứng lên và làm chứng cho vị đức chúa trời này, có thể chứng thực rằng con đường này là đúng. Vậy thì tại sao mình lại ngốc nghếch mà gấp gáp đứng dậy phủ nhận chứ? Đừng làm như vậy, đừng làm chuyện dại dột. Đợi thêm ba đến năm năm nữa, nếu có nhiều người hơn, nhiều người có danh vọng, có tri thức và địa vị trong xã hội hơn dùng những chứng cứ có sức mạnh hơn để chứng thực rằng con người bình thường này chính là đấng christ, hoặc là có nhiều người có danh vọng và địa vị trên thế gian hơn gia nhập vào hội thánh, và quy mô của hội thánh trên thế gian được khuếch trương hơn nữa, vậy thì chẳng phải mình đã đạt được rồi sao? Chẳng phải mình đã kiếm được món hời rồi sao? Hội thánh có thế lực hơn thì chẳng phải là mình cũng có thế lực hơn rồi sao? Tuyệt đối không được rời khỏi! Nếu tất cả những thứ này là đúng, nếu người này thật sự là đức chúa trời mà bây giờ mình lại vứt bỏ ngài và phủ nhận ngài, thì mình sẽ không đạt được tất cả những phúc lành này nữa. Mình phải đặt cược tất cả vào người này. Thân phận và thực chất của người này rốt cuộc là ai, tâm tính của ngài rốt cuộc đại diện cho ai, mình không quan tâm. Cái mình quan tâm là tất cả những người đi theo ngài có phải là sẽ ngày càng nhiều hơn không, thế lực và quy mô của hội thánh có phải là ngày càng lớn hơn không. Nếu mọi thứ phát triển theo hướng tốt, có thể phát triển lớn hơn trong tình huống bình thường, vậy thì mình không cần phải lo về tiền đồ của mình nữa. Nếu ngài thật sự là xác thịt của đức chúa trời nhập thể như được tiên tri trong Kinh thánh,

vậy thì mình sẽ được phúc lành lớn, chiếm được món hời lớn rồi". Mỗi khi nghĩ tới đây, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ lại đạt được một chút an ủi và vui sướng, "Thế nào? Không tin rằng lời đức chúa trời là lẽ thật mà vẫn có thể đạt được phúc lành như thường, không tin rằng những việc đức chúa trời làm đều là công chính mà vẫn có thể đứng vững như thường, không tin rằng đức chúa trời có thể cứu rỗi con người mà vẫn có thể sống sót được như thường, không tin rằng đức chúa trời xét kỹ tận đáy lòng con người mà vẫn có thể làm bổn phận trong hội thánh như thường. Không tin rằng đức chúa trời toàn năng, rằng ngài có thẩm quyền, không tin rằng tất cả những việc đức chúa trời làm đều có ý nghĩa, không tin rằng đức chúa trời tể trị hết thảy, tể trị số phận của toàn nhân loại, không tin tất cả những thứ này thì có sao đâu chứ? Mình không tin thân phận và thực chất của đức chúa trời, vậy mà vẫn có thể trà trộn trong nhà đức chúa trời như thường. Không phải đức chúa trời công chính sao? Mình cứ lừa dối qua được như vậy, cứ sống qua ngày và nhẫn nại trong hội thánh như vậy, ai có thể làm gì mình chứ? Không phải là mình vẫn có thể nhẫn nại đến cùng và chắc chắn được cứu như thường sao?". Các ngươi nói xem, bàn tính như ý của kẻ địch lại Đấng Christ có thể thực hiện được không? (Thưa, không thể.) Nếu thật sự có một ngày nào đó mà họ nhìn thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, thì họ ở đâu? Nếu cho họ thừa nhận một cách xác thực về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, thừa nhận rằng Đức Chúa Trời công chính, cho họ nhìn thấy Đức Chúa Trời là công chính, thì khi đó họ nên ở đâu? Họ thật sự có thể được cứu sao? Sự nhẫn nại của họ thật sự có tác dụng sao? Họ thật sự có thể lừa dối qua được sao? Sự nhẫn nại, ép dạ cầu toàn, nằm gai nếm mật và những mánh khóe của họ thật sự có thể trung hòa cho những việc ác như thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không của họ sao? Bàn tính như ý, đối sách, âm mưu quỷ kế và tất cả những thứ mà họ toan tính trong lòng, còn cả sự thăm dò của họ đối với Đức Chúa Trời, thật sự có thể thay thế cho việc họ mưu cầu lẽ thật sao? Có thể khiến họ được cứu rỗi sao? (Thưa, không thể.) Vậy xét từ những biểu hiện này, kẻ địch lại Đấng Christ thông minh lanh lợi như vậy, làm chuyện gì cũng kín kẽ như bưng, người không biết quỷ không hay, tại sao cuối cùng họ lại có kết cục như vậy? Chỉ có một nguyên nhân mà thôi, họ không nghiêm chỉnh với lời Đức Chúa Trời, không tiếp nhận lời Ngài làm lẽ thật, không thuận phục lời Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn thăm dò lời Đức Chúa Trời. Đây chính là một nguyên nhân khiến kẻ địch lại Đấng Christ cuối cùng lại có kết cục như vậy. Các ngươi đã nghe hiểu được những điều này rồi, đúng không? Tuy rằng Ta không cho các ngươi biết nên làm như thế nào, nên tiếp cận lời Đức Chúa Trời như thế nào, nhưng thông qua những sự thật mà Ta nói, thông qua việc Ta mổ xẻ về quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ và thái độ của họ khi tiếp cận lời Đức Chúa Trời, thì con người đều biết được rằng nên dùng thái độ như thế nào để tiếp cận lời Đức Chúa Trời, nên dùng thái độ như thế nào để lĩnh hội lời Đức Chúa Trời thì mới là thái độ đúng đắn, mới là thái độ mà một loài thọ tạo nên có, cũng là việc mà một loài thọ tạo nên làm.

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

MỤC 10. HỌ XEM THƯỜNG LẼ THẬT, NGANG NHIÊN VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHỚT LỜ NHỮNG SỰ SẮP XẾP CỦA NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (PHẦN 7)

III. Xem thường lời Đức Chúa Trời

Hôm nay chúng ta sẽ thông công tiếp về điều thứ mười trong các biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ – xem thường lẽ thật, ngang nhiên vi phạm các nguyên tắc và phớt lờ những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Lần trước chúng ta đã thông công về điều thứ ba trong chủ đề lớn này, là kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thông công và mổ xẻ thành ba chủ đề nhỏ, là những chủ đề nào? (Thưa, thứ nhất là kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý bóp méo và diễn giải lời Đức Chúa Trời, thứ hai là kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lời Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của mình, thứ ba là kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò xem lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không.) Ba điều này có phải là toàn bộ nội dung được bao hàm trong phần kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, hẳn là vẫn còn một số điều nữa.) Còn có những câu nói hay biểu hiện nào nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời với thái độ khinh mạn.) Tiếp cận lời Đức Chúa Trời với thái độ khinh mạn có phải là một trong những biểu hiện của việc xem thường lời Đức Chúa Trời không? Tiếp cận lời Đức Chúa Trời với thái độ khinh mạn chẳng phải chính là một cách giải thích của việc xem thường lời Đức Chúa Trời sao? Trong chuyện này, chúng ta không cần sự giải thích, mà cần đủ loại biểu hiện và cách làm của xem thường lời Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi có thể nhìn thấy, có thể tiếp xúc được và nghe nói đến. Xem ra các ngươi chưa có nhiều nhận thức về các loại biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Thông qua mối thông công về ba điều trước đây, có lẽ các ngươi có thể có được một chút nhận thức về nghĩa đen, nhưng việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời còn có những biểu hiện nào nữa, thì các ngươi không nghĩ ra được, có đúng không? Chắc các ngươi đã nhớ được ba biểu hiện mà chúng ta thông công trước đây, những loại hành vi và biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời có phải là quang minh chính đại không? Đó có phải là việc mà người chính trực nên làm không? (Thưa, không phải.) Đây đều không phải là biểu hiện mà nhân tính bình thường nên có, đều không phải là điều tích cực, mà đều là điều tiêu cực. Thực chất đằng sau của những loại hành vi này chỉ về đối tượng là Sa-tan, ma quỷ, là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lời Đức Chúa Trời không phải bằng sự thuận phục, tiếp nhận và trải nghiệm, không phải bằng việc buông bỏ quan niệm của bản thân để cởi mở một cách đơn thuần và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, mà là nảy sinh vô số những thái độ của Sa-tan khi tiếp cận với lời Đức Chúa Trời. Tâm tính mà những loại biểu hiện và hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra chính là những thứ được bộc lộ ra nơi

Sa-tan trong cõi thuộc linh. Bất luận là trong tình huống nào, ở thời đại nào, ở trong nhóm người nào thì những loại hành vi này đều không tích cực, đều là tà ác và tiêu cực, đều không phải là biểu hiện và hành vi mà một loài thọ tạo và một con người bình thường nên có. Vì vậy chúng ta xác định tính chất của chúng là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi thông công xong về ba điều này, đại đa số mọi người sẽ cho rằng ba loại biểu hiện này có lẽ đã khái quát được toàn bộ về thái độ cơ bản của kẻ địch lại Đấng Christ khi tiếp cận với lời Đức Chúa Trời, nhưng có một điểm mà các ngươi đã bỏ sót. Kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ tiếp cận lời Đức Chúa Trời với ba cách làm này, mà còn có một biểu hiện và hành vi khác cũng có thể nói rõ việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời. Biểu hiện này là gì? Đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Nếu xét về nghĩa đen của điều này, trong lòng một số người có lẽ sẽ có một số hình ảnh có thể chỉ hướng về một số người nào đó, nhưng họ vẫn không hiểu rõ lắm về những biểu hiện cụ thể và thật sự của điều này, mà còn rất mơ hồ và chung chung. Vậy hôm nay chúng ta sẽ thông công về điều này, kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa như thế nào.

D. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa

Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, cũng có thể nói là kẻ địch lại Đấng Christ coi lẽ thật như hàng hóa. Coi như hàng hóa có nghĩa là gì? Chính là mở miệng nói mấy câu và khoe khoang, sau đó gạt lấy sự tín nhiệm của người khác, gạt lấy sự ủng hộ và tán thành của người khác, nhằm mục đích đạt được danh lợi và địa vị. Lời Đức Chúa Trời và lẽ thật đã trở thành nước cờ đầu của họ. Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật chính là như vậy, họ lợi dụng lẽ thật, chơi đùa với lẽ thật, chà đạp lẽ thật, chuyện này được quyết định bởi thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy rốt cuộc thì lời Đức Chúa Trời và lẽ thật là gì? Chúng ta phải định nghĩa như thế nào về lẽ thật thì mới chuẩn xác? Các ngươi nói xem, lẽ thật là gì? (Thưa, lẽ thật là tiêu chí cho cách hành xử, hành động và sự thờ phượng Đức Chúa Trời của con người.) Đây là định nghĩa chuẩn xác và cụ thể về lẽ thật. Các ngươi hiểu sao về câu nói này? Các ngươi nên vận dụng câu nói này như thế nào trong cuộc sống và cuộc đời mình? Các ngươi nên trải nghiệm câu nói này như thế nào? Các ngươi nghĩ được gì hay hiểu được gì thì hãy ngay lập tức nói ra, đừng chắt lọc và cũng đừng tỉa tót. Dùng ngôn ngữ trải nghiệm của các ngươi để nói, thì lẽ thật là gì? Lời Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, lẽ thật có thể thay đổi nhân sinh quan và giá trị quan của một con người, có thể khiến con người sống thể hiện ra hình tượng giống con người bình thường.) Tuy rằng lời này không được toàn diện lắm, nhưng mỗi một câu đều là nhận thức trải nghiệm về lẽ thật, đều là những tâm đắc, thể nghiệm và lĩnh hội được trải nghiệm và đúc kết ra từ cuộc sống thường ngày. Còn ai nói nữa không? (Thưa, lẽ thật có thể làm tinh sạch tâm tính bại hoại của chúng con, khiến chúng con đạt đến việc hành động theo nguyên tắc và hành động hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời.) Câu này rất hay, rất thấu đáo. Hãy nói tiếp xem nào. (Thưa, lẽ thật là sự sống, và con đường của sự sống đời đời. Chỉ khi mưu

cầu lẽ thật và sống dựa vào lẽ thật thì con người mới có thể đạt được sự sống.) (Thưa, lẽ thật có thể khiến cho con người đạt đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, làm một con người chân chính.) Hai điều này đều liên quan đến nguyên tắc thực hành trong cuộc sống thường ngày của con người, tuy nội dung được giải thích tương đối sâu và cao, nhưng rất thực tế. (Thưa, lẽ thật có thể vạch trần tâm tính bại hoại bên trong con người, thay đổi quan điểm nhìn nhận sự việc không đúng bên trong con người, giúp con người sống thể hiện ra hình tượng giống con người chân chính.) Những điều này đều thực tế, đều liên quan đến giá trị, ý nghĩa của lẽ thật đối với con người, và hiệu quả mà lẽ thật có thể đạt đến trên con người. Những điều mà các ngươi nói đến thì trước đây chúng ta đều đã giảng qua, tuy rằng trọng điểm mà mỗi người nhắc đến khác nhau, nhưng đều liên quan đến một câu nói giải thích và định nghĩa về lẽ thật trước đây – lẽ thật là tiêu chí để đánh giá tất cả. Lẽ thật có thể ngang bằng với lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, có thể.) Lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật. Xét từ những nhận thức trải nghiệm mà các ngươi đã thông công, có thể nói rằng lẽ thật chính là thực tế của tất cả những điều tích cực không? (Thưa, có thể.) Lẽ thật là thực tế của tất cả những điều tích cực. Lẽ thật có thể là sự sống của con người, là phương hướng để con người đi; có thể giúp con người thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình, đạt đến kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, trở thành người vâng phục Đức Chúa Trời và thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, thành người mà Đức Chúa Trời yêu thích và chấp thuận. Bởi lẽ thật quý giá đến vậy, người ta nên có thái độ và quan điểm thế nào đối với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật? Quá rõ ràng là: Đối với những ai thật lòng tin Đức Chúa Trời và có lòng kính sợ Ngài, thì lời Ngài là nguồn sống của họ. Con người nên trân quý lời Đức Chúa Trời, ăn uống và vui hưởng lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình, phương hướng mình đi, là sự giúp đỡ và cung ứng mọi lúc của mình; con người nên thực hành và trải nghiệm theo mọi lời phán và yêu cầu trong lẽ thật, cũng như thuận phục đủ mọi yêu cầu và nguyên tắc của lẽ thật ban cho mình, như vậy mới có thể đạt được sự sống. Mưu cầu lẽ thật chủ yếu là việc thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, chứ không phải là nghiên cứu, phân tích, suy đoán, và hoài nghi lời Đức Chúa Trời. Bởi lẽ thật là sự giúp đỡ và cung ứng mọi lúc của con người, có thể là sự sống của họ, con người nên xem lẽ thật là điều quý báu nhất. Bởi vì con người phải dựa vào lẽ thật để sống, để thỏa mãn những yêu cầu của Đức Chúa Trời, kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác, đồng thời tìm ra con đường thực hành trong đời sống thường ngày của mình, nắm vững những nguyên tắc thực hành và đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời. Con người cũng phải dựa vào lẽ thật để thoát khỏi tâm tính bại hoại, trở thành người được cứu rỗi và loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Bất luận là nói từ góc độ nào, bất luận là nói bằng phương thức nào, thái độ mà con người không nên có nhất đối với lẽ thật chính là coi lời Đức Chúa Trời và lẽ thật như một vật phẩm, thậm chí là như một loại hàng hóa để tùy ý buôn bán, đây là điều mà Đức Chúa Trời không muốn thấy nhất, cũng là một loại hành vi và biểu hiện mà một loài thọ tạo chân chính không nên có nhất.

Mục đích và dụng ý của việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa là gì? Việc mà họ muốn làm đằng sau đó, ý định của họ là gì? Sau khi một thương nhân có được hàng hóa, thì hy vọng mà họ gửi gắm cho món hàng hóa đó chính là nó có thể mang lại lợi ích cho họ, mang lại tiền bạc dồi dào mà họ mong muốn. Vậy thì không nghi ngờ gì nữa, kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa chính là coi lời Đức Chúa Trời như một thứ vật chất có thể đổi lấy lợi ích và tiền bạc cho họ. Họ không trân quý, tiếp nhận, thực hành hay trải nghiệm lời Đức Chúa Trời như là lẽ thật, càng không coi lời Đức Chúa Trời như con đường sự sống mà mình nên tuân thủ, cũng không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật mà mình phải thực hành để thoát khỏi tâm tính bại hoại, mà họ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Đối với một thương nhân mà nói, giá trị lớn nhất của hàng hóa đối với họ chính là đổi lấy tiền bạc và lợi ích mà họ mong muốn. Vậy kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, đương nhiên họ cũng không ngoại lệ mà có ý định và động cơ như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, nói đến coi như hàng hóa thì không phải dùng để ăn uống và hưởng thụ, không phải dùng để trải nghiệm và thực hành, mà họ coi như món hàng trong tay để đem đi bán và đi tiêu thụ mọi lúc mọi nơi, bán cho những người có thể cho họ đạt được lợi ích từ đó. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, hiểu theo nghĩa đen chính là coi lời Đức Chúa Trời như món hàng để giao dịch và đổi lấy tiền bạc, họ xem việc buôn bán lời Đức Chúa Trời thành nghề nghiệp của mình. Chỉ cần xem nghĩa đen là có thể hiểu ngay, cách làm và hành vi này của kẻ địch lại Đấng Christ là đáng hổ thẹn, khiến cho người khác chán ghét và ghê tởm. Vậy thì việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa có những biểu hiện cụ thể nào? Đây là trọng điểm mà chúng ta sẽ thông công. Thật ra việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa có một số biểu hiện rất rõ ràng, để các ngươi nghe hiểu một cách rõ ràng và dễ hiểu hơn, chúng ta sẽ nói về từng điều một. Tại sao Ta phải nói như vậy? Từ kinh nghiệm công tác và phán lời trong nhiều năm qua, Ta thấy tâm tư của đa số mọi người đều vẩn đục, không có năng lực suy xét vấn đề một cách độc lập. Dựa vào điều này, Ta đã nghĩ ra một biện pháp đơn giản và có hiệu quả nhất, đó chính là bất luận đó là vấn đề gì, chủ đề gì, Ta cũng sẽ phân ra nhiều điều, rồi giải thích, nói rõ từng điều một, giúp các ngươi suy xét và suy ngẫm. Như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Có một số người nói rằng: “Thật thích hợp quá, chúng con khỏi mất công vắt óc suy nghĩ. Chúng con bận đến nỗi chẳng có thời gian đâu! Sinh lực và tâm tư của chúng con đều dùng vào những việc lớn, không thể dùng vào những việc bé như hạt vừng như vậy. Ngài bảo chúng con phải suy ngẫm về những chuyện nhỏ như vậy thì có chút xem thường chúng con rồi, có chút dùng người tài không đúng chỗ rồi”. Có phải như vậy không? (Thưa, không phải.) Vậy chuyện là thế nào? (Thưa, tố chất của chúng con quá kém, có lúc chúng con sẽ lĩnh hội không tới được lẽ thật, cần Đức Chúa Trời phải thông công một cách chi tiết, từng câu từng chữ, như vậy chúng con mới có thể hiểu được một phần nào.) Ngươi xem đấy, Ta không cẩn thận đã nói ra tình hình thực tế, vạch trần chuyện gì đang xảy ra với các ngươi, nhưng sự thật chính là như

vậy. Nếu Ta không vạch trần thì chuyện vẫn là như vậy, không có cách nào khác, chỉ có thể làm như vậy mà thôi. Nếu chỉ nói về chủ đề lớn một cách đơn giản và chung chung, thì coi như nói cũng như không, tốn công vô ích, chẳng khác nào lãng phí thời gian, đúng không? Giờ chúng ta quay về chủ đề chính, kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Chúng ta sẽ phân ra vài chủ đề nhỏ để từng bước giải thích và nói rõ. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa như thế nào, có những ví dụ và biểu hiện cụ thể nào có thể đủ để chứng thực việc kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời, cũng đủ để chứng thực rằng kẻ địch lại Đấng Christ đúng là có thực chất như vậy. Chúng ta sẽ phân điều này thành hai phần lớn để thông công.

1. Coi lời Đức Chúa Trời như công cụ để đổi lấy địa vị, danh tiếng và thể diện

Phần lớn đầu tiên, kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, một biểu hiện thường thấy nhất chính là họ coi lời Đức Chúa Trời như một loại công cụ để đổi lấy địa vị, danh tiếng và thể diện cho mình, thậm chí càng là để hưởng thụ về mặt vật chất, hơn nữa là tiền bạc. Khi tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rằng: “Lời đức chúa trời tốt quá, câu nào cũng hợp lý, cũng chính xác. Con người không nói được những lời này, cũng không tìm được những lời này trong Kinh Thánh”. Trong hai thời đại trong quá khứ, Đức Chúa Trời không phán những lời này. Bất luận là trong Kinh Cựu Ước hay là Kinh Tân Ước thì Đức Chúa Trời cũng không phán những lời rõ ràng và thẳng thắn đến như vậy. Những gì được ghi chép trong Kinh Thánh là phần rất hạn chế của lời Đức Chúa Trời. Nhìn vào những lời mà Đức Chúa Trời phán ngày nay, thì nội dung rất phong phú. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ đã nảy sinh sự đố kị và thèm muốn, trong lòng họ toan tính rằng: “Con người bình thường này mà có thể nói nhiều lời như vậy, đến lúc nào mình cũng có thể nói những lời như vậy chứ? Đến lúc nào mình có thể nói ra những lời đức chúa trời một cách thao thao bất tuyệt giống như người này đây?”. Trong lòng họ có sự bốc đồng và dục vọng như vậy. Xét từ sự bốc đồng và dục vọng của họ, thì trong lòng họ thèm muốn và sùng bái những lời mà Đức Chúa Trời phán. Từ mà Ta dùng là “thèm muốn” và “sùng bái”, từ hai từ này, cái mà Ta muốn nói chính là kẻ địch lại Đấng Christ không hề coi lời Đức Chúa Trời là lẽ thật hay dự tính tiếp nhận, mà họ thèm muốn nội dung phong phú của những lời này, thèm muốn số lượng chương khổng lồ của những lời này, cũng thèm muốn sự thâm sâu của những lời này, đây là sự thâm sâu mà con người không đạt đến được, và họ càng thèm muốn vì đây là những lời mà họ không nói ra được. Xét từ những từ “thèm muốn” này, kẻ địch lại Đấng Christ không hề coi lời Đức Chúa Trời như sự bày tỏ của thần tính, như lẽ thật, hay như là sự sống và lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn dùng để cứu rỗi nhân loại và chu cấp cho nhân loại. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể thèm muốn những lời này, rất rõ ràng là trong lòng, họ cũng muốn trở thành người có thể bày tỏ những lời này. Về điểm này, nhiều người trong số những kẻ địch lại Đấng Christ không biết ở sau lưng người ta đã dùng bao nhiêu công sức, cầu nguyện và xem những lời

này mỗi ngày, ghi chép, đọc thuộc, tổng kết, chỉnh lý. Họ đã dốc rất nhiều sức lực vào những lời Đức Chúa Trời phán, không biết đã ghi chép bao nhiêu, không biết đã ghi chép về bao nhiêu nhận thức của mình trong giờ tĩnh nguyện, và để ghi nhớ được những lời này, không biết họ đã phải cầu nguyện bao nhiêu lần. Mục đích của họ khi làm tất cả những việc này là gì? Là để một ngày nào đó, họ đột nhiên thông não và có thể thao thao bất tuyệt mà nói ra những lời Đức Chúa Trời muốn nói, hơn nữa còn tuôn trào không ngớt giống như nước từ miệng cống, cũng giống như lời Đức Chúa Trời mà có thể chu cấp những gì con người cần, sự sống của con người và những gì mà con người nên đạt đến, có yêu cầu đối với con người. Là để một ngày họ được như ý nguyện là họ cũng giống như xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể, có thể đứng ở góc độ và địa vị của Đức Chúa Trời, dùng khẩu khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời để nói ra những lời giống như lời Đức Chúa Trời phán. Vì những điều này, kẻ địch lại Đấng Christ đã bỏ ra không ít công sức. Không quá khi nói rằng, thậm chí có một số người thường xuyên âm thầm cầm sổ lên và ghi chép những lời mà họ muốn nói trong lòng, và ghi chép những lời của Đức Chúa Trời dành cho mình mà họ chờ đợi. Nhưng bất luận là làm như thế nào, dục vọng này của kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có thể được thỏa mãn, và nguyện vọng này của họ không bao giờ có thể được thực hiện. Bất luận họ bỏ công sức như thế nào, cầu nguyện và ghi chép lời Đức Chúa Trời như thế nào, đọc thuộc và chỉnh lý lời Đức Chúa Trời như thế nào, thì đều vô ích. Đức Chúa Trời không mượn họ để phán một câu nào, cũng không để cho họ nghe tiếng Ngài một lần nào cả. Cho dù trong lòng họ có thèm muốn đến đâu, có sốt ruột nôn nóng đến cỡ nào, thì họ cũng không thể thốt ra được một câu lời Đức Chúa Trời nào cả. Lúc càng sốt ruột, càng đố kị và càng không đạt được thì nội tâm của họ sẽ càng bực bội. Họ bực bội, sốt ruột cái gì? Nhìn thấy những lời này của Đức Chúa Trời làm cho ngày càng có nhiều người đến trước Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Ngài, tiếp nhận lời Ngài làm sự sống, nhưng dưới chân của họ và trước mặt họ thì lại không có một người nào sùng bái, ngưỡng mộ họ. Đây là điều khiến họ sốt ruột và bực bội. Trong khi bực bội và sốt ruột, thứ mà trong lòng họ có thể nghĩ đến và ngẫm đến vẫn là: “Tại sao những người này lại làm bổn phận trong nhà đức chúa trời? Tại sao đến nhà đức chúa trời lại khác với thế giới ngoại đạo? Tại sao sau khi đến nhà đức chúa trời thì đa số mọi người đều có thể theo đúng quy củ và ngày càng tốt hơn? Tại sao khi ở nhà đức chúa trời, đa số mọi người đều có thể dâng mình, trả giá một cách vô điều kiện, cho dù bị tỉa sửa cũng không rời đi, thậm chí một số người bị thanh trừ và khai trừ thì cũng không rời đi? Nguyên nhân cuối cùng chỉ có một, đó chính là những lời này của đức chúa trời, chính là kết quả và tác dụng đạt được của quyển ‘Lời xuất hiện trong xác thịt’”. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy điểm này, họ sẽ càng thèm muốn lời Đức Chúa Trời hơn. Vì vậy, sau khi họ dùng rất nhiều sức lực nhưng vẫn không nói ra được lời Đức Chúa Trời, cũng không biến thành người phát ngôn của Đức Chúa Trời, thì họ đã chuyển dịch mục tiêu lên lời Đức Chúa Trời, “Tuy rằng mình không thể nói những gì ngoài lời này của đức chúa trời, nhưng mình có thể nói ra những lời phù hợp với lời đức chúa

trời. Cho dù đó là đạo lý, là những lời sáo rỗng, chỉ cần con người nghe có vẻ là đúng và phù hợp với những lời của đức chúa trời, vậy chẳng phải mình đã có được chỗ đứng giữa mọi người sao? Chẳng phải là mình sẽ có chỗ đứng vững chắc giữa mọi người sao? Hoặc là khi mình thường xuyên rao giảng, giải thích những lời trong 'Lời xuất hiện trong xác thịt', thường xuyên dùng những lời này để giúp đỡ mọi người, khi mọi người nghe những gì mình nói ra và rao giảng thì đều thấy rằng chúng đến từ lời đức chúa trời, đều đúng đắn, vậy thì chẳng phải địa vị của mình giữa mọi người sẽ ngày càng vững chắc hơn sao? Chẳng phải mình sẽ ngày càng có uy danh giữa mọi người hơn sao?". Nghĩ đến đây, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy dường như đã có con đường để thực hiện nguyện vọng là đạt được địa vị, uy tín và danh dự cao hơn nữa, và họ cũng đã nhìn thấy hy vọng. Sau khi nhìn thấy hy vọng, kẻ địch lại Đấng Christ ăn mừng trong lòng rằng: "Sao mình lại thông minh thế nhỉ? Không ai phát hiện ra chuyện này hết, tại sao người khác lại không biết con đường này? Mình thông minh quá! Nhưng thông minh thì thông minh, mình không thể nói về chuyện này với bất cứ ai, trong lòng mình hiểu rõ là được rồi". Sau khi có mục tiêu và dự tính như vậy trong lòng, kẻ địch lại Đấng Christ bắt đầu bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời. Họ thầm nghĩ: "Trước đây đối với lời đức chúa trời, mình chỉ cưỡi ngựa xem hoa, xem một chút, nghe một chút, tùy tiện nói một chút. Bây giờ mình phải thay đổi chiến lược, không thể làm như vậy nữa. Làm như vậy là lãng phí thời gian. Trước đây làm như vậy không đạt được kết quả, bây giờ còn làm như vậy nữa thì thật quá ngốc nghếch!". Vì thế, họ xốc lại tinh thần, phải dồn công sức vào lời Đức Chúa Trời, phải thể hiện khả năng của mình. Họ làm gì để thể hiện khả năng? Họ nghiên cứu cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, cũng nghiên cứu một số nội dung cụ thể mà Đức Chúa Trời phán theo mỗi giai đoạn và mỗi thời kỳ, đồng thời họ cũng chuẩn bị xem sẽ giải thích những lời Đức Chúa Trời này như thế nào, khi rao giảng những lời Đức Chúa Trời này thì họ phải nói và giải thích như thế nào mới càng khiến cho người khác ngưỡng mộ và sùng bái họ. Cứ như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ đã bỏ không ít công sức vào lời Đức Chúa Trời, nhưng có một điều chắc chắn, vì ý định đằng sau việc bỏ công sức này của họ là không đúng, và họ có ý đồ bất chính, nên cho dù họ có nói thế nào thì những lời đó đều nghe như đạo lý, đều là câu chữ học theo lời Đức Chúa Trời. Vì vậy cho dù kẻ địch lại Đấng Christ bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời như thế nào thì bản thân họ cũng không có thu hoạch. Thế nào gọi là không có thu hoạch? Chính là họ không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, không thực hành mà chỉ rao giảng, vì vậy chúng ta không nhìn thấy nơi họ có bất kỳ biến đổi nào, những tư tưởng và quan điểm sai lầm của họ không biến đổi, nhân sinh quan sai lầm không biến đổi, họ cũng không có chút nhận thức nào về tâm tính bại hoại của bản thân, cũng không đối chiếu được chút nào đối với các loại tình trạng của con người mà Đức Chúa Trời phán. Vì vậy, cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có nghiên cứu lời Đức Chúa Trời như thế nào, chúng ta chỉ nhìn thấy hai kết quả nơi họ: Thứ nhất, tuy rằng những lời Đức Chúa Trời mà họ nói ra đều đúng, thậm chí họ giải thích cũng không sai, nhưng ngươi không thể nhìn thấy có bất kỳ biến đổi nào nơi họ; thứ hai, cho dù họ có cực lực giới

thiệu và rao giảng lời Đức Chúa Trời như thế nào, thì họ vẫn không có bất cứ nhận thức nào về bản thân. Chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ hai điều này. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể có biểu hiện như vậy, nguyên nhân là vì, tuy rằng ngoài miệng họ thường xuyên giới thiệu và rao giảng lời Đức Chúa Trời với người khác, nhưng bản thân họ không hề tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, bản thân họ không tiếp nhận lời này, mà chỉ muốn dùng lời này để đạt được mục đích không thể cho người khác biết của mình. Họ muốn mượn việc rao giảng lời Đức Chúa Trời để đạt được địa vị và lợi ích mà họ muốn đạt được. Nếu con người có thể đối đãi và thờ phượng họ như Đức Chúa Trời, như vậy là tốt nhất. Tuy rằng hiện tại vẫn chưa thể đạt đến mục tiêu và kết quả này, nhưng đây chính là mục tiêu cuối cùng của mỗi một kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ đã bỏ rất nhiều công sức vào lời Đức Chúa Trời, có những người nghe lời này thì không hiểu, hỏi rằng: “Vậy có phải ai bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ không?”. Nếu ngươi lĩnh hội như vậy thì thật không có hiểu biết thuộc linh. Sự khác biệt giữa việc kẻ địch lại Đấng Christ và người mưu cầu lẽ thật bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, ý định và mục đích của họ không giống nhau. Kẻ địch lại Đấng Christ bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời là vì lợi ích và địa vị của bản thân họ, vì muốn thỏa mãn dã tâm cá nhân của họ.) Kẻ địch lại Đấng Christ bỏ công sức gì vào lời Đức Chúa Trời? Họ đọc thuộc những lời Đức Chúa Trời phù hợp với quan niệm của mình, còn học cách dùng ngôn ngữ của con người để giải thích lời Đức Chúa Trời, viết ra một vài ghi chép và những lĩnh hội tâm đắc thuộc linh, còn quy nạp và đúc kết, chỉnh lý những lời Đức Chúa Trời, chẳng hạn như một số lời mà con người cho rằng tương đối phù hợp với quan niệm của họ, những lời mà con người nghe thì dễ nhận ra ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, một số lời liên quan đến lẽ mầu nhiệm, còn cả một số lời tương đối thịnh hành và mọi người thường xuyên rao giảng trong hội thánh trong một khoảng thời gian. Ngoài đọc thuộc, chỉnh lý, đúc kết và viết ra những lĩnh hội tâm đắc, đương nhiên vẫn còn nhiều chuyện hơn thế, còn có những cách làm hiếm lạ và kỳ quái. Những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ trả bất cứ giá nào để đạt được địa vị, để thỏa mãn dã tâm, để đạt được mục đích khống chế hội thánh và trở thành đức chúa trời. Họ không ngại trả bất kỳ cái giá nào, thường làm việc đến khuya và gà gáy đã dậy, làm việc thâu đêm, thức khuya dậy sớm mà rèn luyện giảng đạo, còn ghi chép lại những tinh túy mà người khác giảng hòng trang bị đạo lý để có thể giảng đạo cho cao. Ngày ngày họ ngẫm nghĩ xem làm sao để giảng đạo cho cao, họ chọn ra những lời của Đức Chúa Trời hữu dụng nhất, có thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn khâm phục và tán thành, rồi họ đọc thuộc lòng những lời này. Sau đó, họ ngẫm nghĩ xem làm thế nào để diễn giải những lời đó sao cho thể hiện được sự cao minh và cao kiến của họ. Để thật sự ghi khắc lời Đức Chúa Trời vào lòng, họ còn nỗ lực nghe lời Ngài thêm vài lần, giống như học sinh dốc sức cho kỳ thi đại học vậy. Ai giảng đạo hay, có sự sáng, có lý luận, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thu thập và chỉnh lý, biến nó thành bài giảng của riêng họ. Bao nhiêu công sức họ cũng dốc ra được, vậy ý định và động cơ đằng sau những công sức này của họ là gì? Chính là để có thể rao

giảng lời Đức Chúa Trời, nói lời Đức Chúa Trời thật trơn tru dễ dàng, vận dụng trôi chảy, khiến những người khác có thể thấy họ có tính thuộc linh hơn, trân quý lời Đức Chúa Trời hơn, yêu kính Đức Chúa Trời hơn. Bằng cách này, kẻ địch lại Đấng Christ có thể khiến một số người xem trọng và sùng bái họ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng đây là một việc đáng làm, cho dù bỏ bao nhiêu công sức, trả bao nhiêu giá hay chịu bao nhiêu khổ cũng đều xứng đáng. Sau khi họ bỏ công sức này ra trong hai, ba hay năm năm, họ dần dần sẽ ngày càng quen thuộc với cách thức, nội dung và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, thậm chí có một số kẻ địch lại Đấng Christ chỉ cần mở miệng là có thể học nói lời Đức Chúa Trời, đọc thuộc vài câu trong lời Ngài. Đương nhiên, đây không phải là chuyện quan trọng nhất đối với họ, mà quan trọng nhất là gì? Đồng thời với việc họ chỉ cần mở miệng là có thể học nói, đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời, thì cách thức, ngữ khí và thậm chí là giọng điệu khi nói chuyện của họ cũng ngày càng giống đức chúa trời, ngày càng giống đấng christ. Vì chuyện này mà kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy vui mừng trong lòng, họ vui mừng cái gì? Họ càng lúc càng cảm thấy rằng làm đức chúa trời thật tốt, có thật nhiều người sùng bái, ủng hộ rầm rộ, thật là quang vinh! Họ quy tất cả mọi công lao cho lời Đức Chúa Trời. Họ cho rằng lời Đức Chúa Trời đã cho họ cơ hội, cũng là lời Đức Chúa Trời đã cho họ sự cảm thúc, cũng chính là lời Đức Chúa Trời đã cho họ học được cách bắt chước Đức Chúa Trời phán lời, bắt chước ngữ khí khi phán lời của Ngài, cuối cùng khiến họ cảm thấy bản thân ngày càng giống đức chúa trời, ngày càng tiến gần hơn với thân phận, địa vị của đức chúa trời. Lời Đức Chúa Trời cũng khiến họ cảm thấy rằng mình có thể bắt chước Đức Chúa Trời phán lời, bắt chước ngữ khí khi phán lời của Ngài, và có thể dùng cách thức, giọng điệu phán lời của Đức Chúa Trời để nói chuyện và sống, cảm giác này thật thích thú. Đó là thời khắc mà họ cảm thấy tận hưởng nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ đi đến bước này, các ngươi nói xem, họ có gặp nguy hiểm không? (Thưa, gặp nguy hiểm.) Nguy hiểm ở chỗ nào? (Thưa, họ muốn làm đức chúa trời.) Muốn làm đức chúa trời là nguy hiểm rồi, như vậy là giống như Phao-lô. Phao-lô nói rằng mình sống là đấng christ, có thể nói ra lời như vậy thì hết thuốc chữa rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như con đường để trở thành đức chúa trời, vậy trong quá trình này, kẻ địch lại Đấng Christ đã làm những việc gì? Họ đã bỏ một lượng lớn công sức vào lời Đức Chúa Trời, tiêu tốn một lượng lớn sinh lực và thời gian. Trong thời gian này, họ nghiên cứu và phân tích lời Đức Chúa Trời, đọc tới đọc lui, đọc thuộc lòng, chỉnh lý lời Đức Chúa Trời. Thậm chí trong khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ cũng bắt chước khẩu khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, lại càng bắt chước những từ ngữ mà lời Đức Chúa Trời hay dùng. Thực chất của hết thảy những cách làm này là gì? Ở đây, Ta nói rằng thực chất của việc này tương đương với việc thương nhân lợi dụng giá bán sỉ để nhập hàng. Kẻ địch lại Đấng Christ đã dùng cách thức đỡ tốn kém nhất để biến lời Đức Chúa Trời thành một thứ vật chất mà họ sở hữu. Khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ không tiếp nhận lời Ngài như lẽ thật, không tiếp nhận và nhìn nhận lời Ngài như con đường mà con người nên bước vào, mà họ nghĩ đủ mọi cách để nhớ những lời này, nhớ cả cách thức và ngữ khí khi Đức Chúa

Trời phán những lời này, với ý đồ biến bản thân thành người bày tỏ những lời này. Khi họ có thể bắt chước ngữ khí và cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, cũng có thể vận dụng một cách đầy đủ cách thức và ngữ khí của những lời này để nói chuyện và hành động, thì khi sống giữa con người, cái mà họ muốn đạt được không phải là có thể làm bổn phận với lòng trung thành, có thể hành động theo nguyên tắc, có lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời, mà là thông qua việc bắt chước ngữ khí, cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, thông qua việc rao giảng những lời này của Đức Chúa Trời, để họ có thể đi vào sâu thẳm nội tâm con người và trở thành đối tượng mà con người sùng bái. Họ muốn ngồi lên ngai vàng trong lòng con người, muốn làm vua và nắm quyền trong lòng con người, sắp đặt tư tưởng và hành vi của con người, rồi từ đó đạt đến mục đích khống chế con người.

Nếu nói việc kẻ địch lại Đấng Christ bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời giống như thương nhân coi lời Đức Chúa Trời là hàng hóa và nhập hàng với giá rẻ, vậy thì việc kẻ địch lại Đấng Christ bắt chước lời Đức Chúa Trời, vận dụng cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời để rao giảng lời Ngài có phải chính là kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa để buôn bán không? (Thưa, phải.) Không có thương nhân nào nhập hàng xong rồi lại không bán, mục đích việc họ nhập hàng và sở hữu những món hàng này chính là để đạt được lợi ích cao hơn nữa từ những món hàng hóa này, và đổi lấy càng nhiều tiền bạc hơn nữa. Vậy, kẻ địch lại Đấng Christ bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời và có thái độ với lời Đức Chúa Trời như thế thì chẳng qua họ cũng giống như thương nhân, tìm cách để có được lời Đức Chúa Trời bằng những cách thức rẻ tiền nhất, chiếm lợi nhất và ngắn gọn nhất, biến lời Đức Chúa Trời thành vật sở hữu của bản thân, rồi sau đó bán ra với giá cao, đạt được lợi ích mà mình mong muốn. Lợi ích mà họ muốn đạt được là gì? Là sự xem trọng, sùng bái, ngưỡng vọng của con người, và hơn nữa là sự đi theo của con người. Vì vậy, trong hội thánh lúc nào cũng sẽ có hiện tượng như vậy, một người căn bản là không thực hành lời Đức Chúa Trời, cũng không nhận biết bản thân, lại được rất nhiều người khác đi theo, nương cậy và sùng bái. Nguyên nhân của việc này là gì? Đó là vì người này có một cái miệng biết ăn nói, có tài hùng biện, có thể mê hoặc người ta. Họ không thực hành lời Đức Chúa Trời, không làm việc theo nguyên tắc, cũng không triển khai công tác của hội thánh và sự sắp xếp của Bề trên, nhưng tại sao họ lại có được cảm tình của một số người? Nếu họ thật sự gặp phải chuyện gì đó, tại sao lại có không ít người bao che và bảo vệ họ? Tại sao họ làm lãnh đạo thì có một nhóm người sẽ bảo vệ họ? Tại sao khi họ bị cách chức thì có một nhóm người không đồng ý và ngăn cản? Một người có tật xấu đầy mình, đầy rẫy tâm tính bại hoại của Sa-tan, không thực hành chút lẽ thật nào mà lại có đãi ngộ như vậy trong hội thánh, nguyên nhân chỉ có một, chính là người này thật biết cách nói chuyện, họ quá giỏi giả vờ và mê hoặc người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ chính là người như vậy. Vậy có thể nói người như vậy chính là kẻ địch lại Đấng Christ không? Có thể, người như vậy thì một trăm phần trăm là kẻ địch lại Đấng Christ. Thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời, thường xuyên đọc thuộc lòng, rao giảng lời Đức Chúa Trời,

thường xuyên dùng lời Đức Chúa Trời để giáo huấn và tỉa sửa người khác, đứng ở góc độ và lập trường của Đức Chúa Trời để giáo huấn người khác, khiến người khác phục tùng mình và mình bảo sao thì nghe nấy, khiến cho người khác không biết đối đáp thế nào sau khi nghe họ nói một loạt đạo lý lớn lao, nhưng người như vậy lại là người chưa bao giờ nhận biết bản thân và cũng chưa bao giờ làm việc theo nguyên tắc. Nếu họ làm lãnh đạo thì lãnh đạo cấp trên của họ sẽ trở thành không có thực quyền, cho dù ngươi có muốn tìm hiểu tình hình của hội thánh bên dưới thì cũng chịu. Có họ ở đó thì sự sắp xếp công tác của hội thánh và những nguyên tắc, yêu cầu mà nhà Đức Chúa Trời truyền đạt xuống đều không được triển khai. Người như vậy có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? Họ có coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật không? (Thưa, không.) Họ cũng đã bỏ rất nhiều công sức để đọc lời Đức Chúa Trời, còn có thể đọc thuộc lòng một số lời Đức Chúa Trời, cũng thường xuyên nhắc đến lời Đức Chúa Trời những khi nhóm họp. Bình thường khi rảnh rỗi, họ còn nghe những bài đọc lời Đức Chúa Trời được ghi âm. Khi gặp mặt và nói chuyện với người khác, ngoài chuyện học nói lời Đức Chúa Trời thì họ không nói gì khác cả, những gì họ mở miệng rao giảng và nói ra không có một câu nào sai cả. Cứ như vậy, bề ngoài họ trông có vẻ là người hoàn mỹ như vậy, một người được cho là đúng đắn, nhưng sự sắp xếp công tác và yêu cầu, nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời đều bị chặn đứng ở chỗ họ. Những người dưới trướng họ thì không thừa nhận ai khác ngoài họ, ngoài việc sùng bái họ và Đức Chúa Trời mơ hồ trên trời ra thì không nghe lời ai, cũng không thèm ngó ngàng đến ai. Đây có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? Họ đã dùng thủ đoạn nào để đạt được hết thảy những chuyện này? Họ đã lợi dụng lời Đức Chúa Trời. Những người tin một cách hồ đồ, không có hiểu biết thuộc linh, ngu muội, tâm tư vẩn đục, và cả một số người không mưu cầu lẽ thật, kẻ chẳng tin, những người ba phải gió chiều nào theo chiều nấy – những người này coi những kẻ địch lại Đấng Christ như người thuộc linh, coi câu chữ và đạo lý mà kẻ địch lại Đấng Christ mở miệng rao giảng như thực tế lẽ thật, coi kẻ địch lại Đấng Christ như đối tượng để đi theo. Họ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ mà cho là đang đi theo Đức Chúa Trời, dùng việc đi theo kẻ địch lại Đấng Christ để thay thế cho việc đi theo Đức Chúa Trời, thậm chí một số người còn nói rằng: “Lãnh đạo của chúng tôi còn chưa nói hay thông công gì, thì cho dù chúng tôi tự xem lời Đức Chúa Trời cũng xem không hiểu”. “Lãnh đạo của chúng tôi không có ở nhà, nếu có chuyện gì, chúng tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời cũng không được soi sáng, đọc lời Đức Chúa Trời cũng không hiểu được đường hướng, phải đợi lãnh đạo của chúng tôi về thôi”. “Mấy hôm nay lãnh đạo của chúng tôi bận rồi, không có thời gian để giải quyết chuyện này của chúng tôi”. Những người này rời xa chủ của mình thì tự bản thân không biết cầu nguyện, không biết ăn uống lời Đức Chúa Trời, không học cách tìm kiếm và nương cậy vào Đức Chúa Trời, không học cách tìm kiếm con đường thực hành từ lời Đức Chúa Trời. Rời xa chủ của mình thì họ giống như người mù, như bị móc lấy tim. Chủ của họ chính là cặp mắt, cũng là tim gan và phổi của họ. Họ cho rằng chủ của mình biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời nhất, nếu chủ của mình không có ở nhà thì họ sẽ không có tâm tư để ăn uống lời

Đức Chúa Trời, phải chờ chủ của họ quay về để cầu nguyện-đọc và giải thích lời Đức Chúa Trời cho họ nghe một lượt thì họ mới hiểu được. Từ sâu thẳm nội tâm của mình, những người này cho rằng chủ của họ là người truyền lời có thể giúp họ đến trước Đức Chúa Trời. Đạt đến "hiệu quả" như vậy, đây là một chuyện đáng vui mừng nhất trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, "Công sức của mình trong mấy năm nay cuối cùng đã không uổng phí, thời gian mình đã bỏ ra mấy năm nay cuối cùng đã không uổng phí. Công sức thật sự đã không phụ người có lòng, có công mài sắt có ngày nên kim, mình bỏ ra những công sức này thật đáng!". Sau khi nghe thấy những lời này của những người đi theo và không sống nổi khi rời khỏi mình, trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ không những không có chút áy náy nào, mà ngược lại còn mừng thầm, "Lời đức chúa trời thật là thứ tốt, quyết định năm đó của mình là đúng. Mình bỏ công sức ra trong mấy năm nay là đúng. Cách làm của mình trong mấy năm nay đã được khẳng định, đạt được thành quả", họ tự mừng thầm. Họ chẳng những không có chút áy náy, hối hận, căm ghét nào đối với việc ác của mình, mà ngược lại trong lòng còn thêm xác định, thêm khẳng định rằng cách làm của mình là đúng. Vì vậy trong thời gian và trong cuộc sống sau đó, họ phải trước sau như một, cố gắng hơn nữa mà học tập cách thức, ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, phải bắt chước cách thức phán lời và cách dùng từ của Đức Chúa Trời với số lượng lớn hơn và một cách chuyên sâu hơn.

Khi đọc lời Đức Chúa Trời, cái mà kẻ địch lại Đấng Christ chú trọng, ý định của họ hoàn toàn trái ngược với người mưu cầu lẽ thật. Bất luận cách thức phán lời của Đức Chúa Trời là gì thì người mưu cầu lẽ thật chỉ muốn hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, nguyên tắc lẽ thật là gì, con người nên tuân giữ và tuân theo điều gì. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì gạt những điều này sang một bên không thèm để ý đến, thậm chí còn có ác cảm với những câu nói này, trong lòng thầm chống đối với những câu nói và những từ vựng này. Sau khi đạt được một số "thành quả" nhất định, họ sẽ theo cách làm trước đây mà tiếp tục nghiên cứu một cách chuyên sâu và tỉ mỉ hơn về cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời là gì, chi tiết ngữ điệu ra sao, cách dùng từ là gì, thậm chí không bỏ qua những chi tiết ngữ pháp và ngữ pháp thường dùng trong lời Đức Chúa Trời. Để tiến gần hơn đến với mục tiêu mà bản thân muốn đạt được, kẻ địch lại Đấng Christ âm thầm hạ quyết tâm trong lòng, rằng phải nghiên cứu lời Đức Chúa Trời một cách cố gắng hơn, chịu khó hơn và chuyên sâu hơn, nghiên cứu dụng ý và mục tiêu khi phán lời của Đức Chúa Trời, thậm chí là nghiên cứu cách thức mà Đức Chúa Trời – Đấng bày tỏ trước toàn nhân loại và toàn vũ trụ – phán lời. Kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu tất cả mọi khía cạnh trong lời phán của Đức Chúa Trời một cách không mệt mỏi, họ có ý đồ bắt chước cách phán lời của Đức Chúa Trời, giả mạo rằng họ có thực chất, sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, và có tâm tính của Ngài. Dường như tất cả những chuyện này đều xảy ra một cách tự nhiên và trôi chảy như thế, và kẻ địch lại Đấng Christ cũng tự nhiên hướng về mục tiêu của mình mà cố gắng và hành động, đồng thời cũng tự nhiên và vô thức coi mình là đức chúa trời, coi mình là đối tượng mà con người ngưỡng mộ và đi theo. Họ nghiên cứu xem lời Đức Chúa Trời lay

động lòng người như thế nào, vạch trần tâm tính bại hoại của con người như thế nào, cũng nghiên cứu xem lời Đức Chúa Trời vạch trần các loại tình trạng của con người như thế nào, và họ càng nghiên cứu nhiều hơn xem lời Đức Chúa Trời đạt được hiệu quả trên con người như thế nào. Mục đích họ nghiên cứu tất cả những điều này là gì? Chính là để bước vào nội tâm của con người, nắm bắt được tình hình thực tế của con người, để khi họ nhìn thấu được nội tâm của con người thì cũng đồng thời mê hoặc và khống chế được con người. Khi Đức Chúa Trời phán lời và vạch trần tâm tính bại hoại và đánh vào điểm yếu của con người, kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: "Lời này, cách thức này thật cao minh, thật tuyệt diệu! Mình cũng phải nói như vậy, mình cũng phải dùng cách thức như vậy để nói chuyện và đối đãi với con người". Trong quá trình nhiều năm đọc và làm quen với lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ cũng ngày càng coi nguyện vọng và dục vọng biến thành đức chúa trời như mục tiêu duy nhất trong việc bản thân tin Đức Chúa Trời. Vì vậy, bất luận lời Đức Chúa Trời phán như thế nào để khiến con người mưu cầu lẽ thật, để họ hành động theo nguyên tắc, v.v., kẻ địch lại Đấng Christ không nghe lọt tai tất cả những điều tích cực này, và họ mặc kệ chúng. Họ chỉ chăm chăm mưu cầu mục tiêu của mình, chăm chăm làm những chuyện mình muốn làm theo động cơ hành động của bản thân. Không có một câu nào trong lời Đức Chúa Trời có thể lay động lòng họ, không có một câu nào có thể thay đổi nhân sinh quan và triết lý xử thế của họ, càng không có một câu nào, một bài giảng hay một lần phán lời nào có thể khiến cho họ có lòng hối cải. Bất luận lời Đức Chúa Trời vạch rõ điều gì, bất luận lời Ngài vạch rõ tâm tính bại hoại của con người là gì, thì cái mà kẻ địch lại Đấng Christ nghiên cứu chỉ là cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời, chỉ là hiệu quả mà lời Đức Chúa Trời muốn đạt được nơi con người, v.v., tất cả những thứ không liên quan đến lẽ thật. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ càng tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời thì dục vọng muốn làm đức chúa trời trong sâu thẳm nội tâm của họ càng mạnh mẽ hơn. Mạnh mẽ đến mức nào? Đến mức cả khi nằm mơ mà họ cũng đang đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời, thường xuyên tự lẩm bẩm một mình, dùng cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời để luyện tập rao giảng lời Đức Chúa Trời. Họ không ngừng lặp đi lặp lại cách thức và ngữ khí khi phán lời của Đức Chúa Trời trong sâu thẳm nội tâm của mình, cứ như là bị quỷ ám. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Bất luận lời Đức Chúa Trời cụ thể, khẩn thiết và chân thực đến đâu, bất luận lời Ngài cho con người biết bao sự giúp đỡ và cảm thúc, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều nhắm mắt làm ngơ, không hề để ý, họ không xem những lời này của Đức Chúa Trời. Lòng họ đặt ở đâu? Họ chỉ muốn học cách nói lời Đức Chúa Trời để khiến mọi người sùng bái họ. Dục vọng của họ càng mạnh mẽ thì họ càng hy vọng nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, càng hy vọng có thể đọc hiểu mục đích, nguyện vọng và tâm tư đằng sau mỗi câu nói của lời Đức Chúa Trời, thậm chí là ý niệm trong sâu thẳm nội tâm của Đức Chúa Trời. Dục vọng của kẻ địch lại Đấng Christ càng mạnh mẽ thì nguyện vọng của họ càng mạnh mẽ, họ càng muốn bắt chước cách thức phán lời của Đức Chúa Trời, càng muốn nhanh chóng biến bản thân càng giống đức chúa trời hơn trong thời gian ngắn, có cách

thức và ngữ khí khi phán lời của đức chúa trời. Thậm chí có một số người còn muốn trên người mình có phong cách và tác phong khi làm việc của đức chúa trời. Kẻ địch lại Đấng Christ ở trong hoàn cảnh như vậy, ngày ngày họ sống trong tâm tư và ý niệm, trong ý định và động cơ như vậy. Họ đang làm gì vậy? Mỗi ngày họ đều ép bản thân đi trên con đường trở thành đức chúa trời và trở thành đấng christ, họ cho rằng con đường này là quang minh chính đại, là con đường lớn ngập tràn ánh sáng. Vậy nên, những lúc nhóm họp hay tụ tập với mọi người, bất luận mọi người thông công về nhận thức đối với lời Đức Chúa Trời và cảm nhận khi trải nghiệm lời Đức Chúa Trời như thế nào thì đều không thể lay động họ, đều không thể thay đổi mục tiêu và nguyện vọng của họ. Họ cứ như bị quỷ ám, cứ như bị một thứ vô hình nào đó khống chế, như đang đeo một thứ gông xiềng vô hình, cứ sải bước mà tiến về phía trước trên con đường trở thành đấng christ và trở thành đức chúa trời. Đây là tinh thần như thế nào? Đây có phải là tinh thần tà môn không? (Thưa, phải.)

Trong quá trình đọc lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ hấp thụ tất cả mọi khía cạnh của lời Đức Chúa Trời để chúng trở thành vật sở hữu của mình, thành một thứ hàng hóa giúp bản thân có thể đạt được lợi ích cao hơn và nhiều tiền bạc hơn. Sau khi bán thứ hàng hóa này đi, khi khoe khoang được những thứ này thì họ đạt được lợi ích mà mình muốn. Càng làm như vậy thì nội tâm của họ càng được thỏa mãn, càng làm như vậy thì dục vọng làm đức chúa trời của họ sẽ càng lớn và càng mạnh mẽ. Đây là thái độ như thế nào, tình trạng như thế nào? Sao dục vọng làm đức chúa trời của kẻ địch lại Đấng Christ lại lớn như vậy? Có ai dạy họ sao? Là ai xui khiến họ? Là ai dạy bảo họ? Lời Đức Chúa Trời có yêu cầu như vậy sao? (Thưa, không có.) Đây là con đường mà kẻ địch lại Đấng Christ tự lựa chọn, không cần mượn trợ lực nào hết mà tự bản thân họ đã hăng hái như vậy, chuyện này là sao? Chuyện này được quyết định bởi thực chất bản tính của họ. Trong tình huống không hề mượn bất kỳ trợ lực từ bên ngoài nào mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể không ngại phiền hà, không hề chùn bước và không chút hối hận mà đi trên con đường như thế, ngươi lên án họ như thế nào cũng không được, có mổ xẻ họ như thế nào thì họ cũng nghe không lọt tai, nghe không hiểu, họ đã tẩu hỏa nhập ma rồi. Chuyện này được quyết định bởi bản tính của họ. Trong việc kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời, nhìn bề ngoài thì họ không chống đối, không bôi nhọ, có thể bỏ công sức ra, hơn nữa công sức mà họ bỏ ra còn nhiều hơn người bình thường. Nếu không biết trong nội tâm họ nghĩ như thế nào và không biết con đường họ đi là gì, thì nhìn từ bề ngoài, ngươi sẽ nghĩ rằng họ khao khát lời Đức Chúa Trời, ít nhất có thể dùng từ này để xác định tính chất của chuyện này. Nhưng chỉ nhìn từ bề ngoài thì có thể nhìn ra thực chất của con người không? (Thưa, không thể.) Vậy thì có thể nhìn ra thực chất từ đâu? Tuy rằng nhìn bề ngoài thì họ rất khao khát lời Đức Chúa Trời, thường xuyên đọc và nghe lời Đức Chúa Trời, còn đọc thuộc lòng, nếu chỉ xét về cách làm bề ngoài này thì họ không nên bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng khi gặp chuyện, ngươi có nhìn thấy họ thực hành lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, họ không thực hành.) Sau khi đọc xong lời Đức Chúa Trời và ghi

nhớ lời Ngài vào đầu, khi gặp chuyện, có những lúc họ sẽ có thể trích dẫn một đoạn lời Đức Chúa Trời hoặc đọc thuộc lòng vài câu trong lời Ngài, có lúc những gì họ trích dẫn cũng rất chính xác, nhưng sau khi trích dẫn lời Đức Chúa Trời xong thì ngươi xem xem họ làm như thế nào, họ đi con đường nào, họ lựa chọn gì khi gặp chuyện. Nếu là chuyện liên quan đến địa vị của họ, làm tổn hại đến danh tiếng và hình tượng của họ, thì họ sẽ tuyệt đối không làm theo lời Đức Chúa Trời. Họ bảo vệ hình tượng và địa vị của mình, cho dù làm chuyện sai lầm thì họ cũng tuyệt đối không thừa nhận, họ phải nghĩ đủ mọi cách để che đậy và trốn tránh chuyện này, không nói, cũng không đề cập đến, cho dù có phải giá họa cho người khác còn hơn là thừa nhận rằng đó là sai lầm của mình. Họ bỏ rất nhiều công sức để đọc lời Đức Chúa Trời, cũng bỏ rất nhiều công sức để bảo vệ địa vị của mình, nhưng nếu phải thật sự buông bỏ lợi ích, xác thịt của mình phải chịu khổ để thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, thì ngươi xem xem họ sẽ lựa chọn như thế nào. Nếu bắt họ phải làm việc theo nguyên tắc, bất luận có làm tổn thương ai hay đắc tội với người nào cũng phải bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ làm như vậy sao? Họ tuyệt đối sẽ không làm vậy. Trước hết, họ sẽ chọn bảo toàn cho bản thân, cho dù biết đó là sai lầm của ai, là ai đang hành ác thì họ cũng sẽ không vạch trần, trong lòng họ còn mừng thầm. Nếu có ai vạch trần kẻ ác thì họ sẽ bảo vệ và biện hộ cho kẻ ác. Có thể thấy rằng, kẻ địch lại Đấng Christ đều là người cười trên nỗi đau của người khác. Bất luận là gặp phải chuyện gì, ngươi hãy nhìn xem họ lựa chọn gì, con đường mà họ lựa chọn là gì. Nếu họ chọn làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, vậy thì việc họ ăn uống lời Đức Chúa Trời đã có kết quả. Còn nếu họ không làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, thì bất luận họ ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế nào, họ đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời đến cỡ nào cũng không có tác dụng. Họ không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật. Ngoài ra, kẻ địch lại Đấng Christ có nhận biết bản thân không? (Thưa, không.) Có một số người nói rằng: “Kẻ địch lại Đấng Christ còn nói rằng mình kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, nói bản thân là ma quỷ và Sa-tan nữa kia”. Họ nói xong là coi như hết chuyện, đến lúc thật sự gặp chuyện thì họ sẽ làm như thế nào? Nếu có một người nào đó phối hợp cùng họ, điều họ nói là sai và điều người kia nói là đúng, là phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, nhưng nếu người kia không làm theo lời họ thì họ sẽ cảm thấy mất mặt, địa vị của họ không vững nữa. Vậy thì họ sẽ lựa chọn gì? Họ có thể lựa chọn buông bỏ bản thân và nghe người khác, làm việc theo nguyên tắc lẽ thật không? Một trăm phần trăm là không thể. Vậy thì những lời đúng mà họ nói có tác dụng gì không? Đó có phải là thực tế của họ không? Đó có phải là vóc giạc thực tế của họ không? Đó có phải lựa chọn của họ không? Đó có phải là con đường mà họ đi không? Không phải, đó không phải những gì mà họ trải nghiệm mà là thứ họ học được. Những thứ họ mở miệng thốt ra toàn là đạo lý, đều là lừa người. Một khi liên quan đến địa vị và lợi ích, thì lựa chọn đầu tiên của kẻ địch lại Đấng Christ chính là bảo toàn cho bản thân và bảo vệ bản thân, làm người khác mụ mị và mê hoặc người khác, không chịu bất kỳ trách nhiệm nào, cũng không thừa nhận bất kỳ sai phạm nào. Từ những thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ, có phải họ đang mưu cầu lẽ thật không? Có phải họ đọc lời Đức Chúa Trời là để hiểu lẽ thật, để

đạt đến mức có thể thực hành lẽ thật không? Không phải. Ý định và mục đích của việc kẻ địch lại Đấng Christ đọc lời Đức Chúa Trời không bao giờ có thể đạt đến mức hiểu lời Đức Chúa Trời, vì họ đọc lời Đức Chúa Trời không phải là lĩnh hội lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, mà coi lời Ngài như một bước đệm để đạt đến mục đích của mình. Tuy rằng kẻ địch lại Đấng Christ không nói một cách rõ ràng rằng: "Tôi muốn làm đức chúa trời, tôi muốn làm đấng christ", nhưng xét từ thực chất những hành động này của họ, xét từ thực chất của cách họ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời, thì mục tiêu muốn trở thành đấng christ của họ rất rõ ràng. Làm sao có thể nhìn ra được? Họ lợi dụng lời Đức Chúa Trời, lợi dụng tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ mà họ thấy được, chẳng hạn như sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, v.v., để mê hoặc con người, mê hoặc những người không hiểu lẽ thật, ngu muội, có vóc giạc nhỏ bé, không mưu cầu lẽ thật, người không tin, thậm chí còn có một số kẻ ác, khiến những người này cho rằng họ có lẽ thật, rằng họ là người đúng đắn, là đối tượng khả dĩ để ngưỡng mộ và nương cậy, để những người này gửi gắm và khẩn cầu họ, như vậy thì trong lòng họ sẽ được thỏa mãn.

Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị, không bao giờ thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, cũng không bao giờ thừa nhận rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể bày tỏ lẽ thật. Xét từ thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời, xét từ việc họ bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời, cũng xét từ dục vọng muốn làm đức chúa trời và trở thành đấng christ của họ, thì kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng một con người trở thành đức chúa trời là chuyện dễ dàng, là chuyện con người có thể đạt đến. Họ nói rằng: "Đức chúa trời nhập thể được gọi là đấng christ, chẳng phải là vì ngài có thể nói chút lời đức chúa trời sao? Chẳng phải ngài chính là người phát ngôn của lời đức chúa trời sao? Chẳng phải có rất nhiều người đi theo ngài sao? Vậy nếu một con người có thể có được địa vị và danh vọng giống như vậy giữa mọi người, cũng được nhiều người như vậy sùng bái và ngưỡng vọng, thì chẳng phải sẽ có thể hưởng thụ đãi ngộ giống như đấng christ và giống như đức chúa trời sao? Người có thể hưởng thụ đãi ngộ giống đấng christ và giống người có thân phận và thực chất của đức chúa trời chẳng phải có thể trở thành đức chúa trời sao? Có gì khó đâu?". Vì vậy, việc kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm đức chúa trời là bẩm sinh, họ có dã tâm và thực chất chung và giống với Sa-tan. Chính vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ, chính vì họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, cho nên họ có những biểu hiện này khi tiếp cận với lời Đức Chúa Trời. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ mà nói, việc đáng để vui mừng chính là Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, con người có thể nghe thấy lời Ngài, đồng thời con người cũng có thể nhìn thấy Ngài. Ngài là một con người bình thường mà người ta có thể chạm vào và có thể nhìn thấy. Chính vì con người bình thường, nhỏ bé và không có gì nổi bật này có thể nói nhiều lời như vậy và được xưng là Đức Chúa Trời, điều này khiến cho cơ hội muốn làm đức chúa trời của kẻ địch lại Đấng Christ cuối cùng đã đến. Nếu người bình thường này không nói chuyện thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cho rằng hy vọng trở thành đức chúa trời và trở thành đấng christ có lẽ sẽ rất mịt mù. Chính vì người bình thường này đã nói những lời của Đức Chúa Trời, làm những việc của Đức

Chúa Trời, đại diện cho Đức Chúa Trời giữa mọi người để cứu rỗi con người, nên những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng đây là cơ hội của họ, nó cho họ thời cơ để lợi dụng, cho họ có nhiều manh mối hơn để có thể bắt chước Đức Chúa Trời phán lời, bắt chước ngữ khí và cách thức phán lời của Ngài, hơn nữa là bắt chước tâm tính của Ngài, để họ dần dần khiến bản thân càng giống với đức chúa trời hơn, giống với đấng christ hơn. Như vậy, trong sâu thẳm nội tâm, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy bản thân ngày càng giống đức chúa trời, ngày càng gần với đức chúa trời hơn. Họ cảm thấy Đức Chúa Trời được người khác sùng bái, đi theo, được con người nương cậy, tìm kiếm và ngưỡng vọng trong mọi chuyện thì khiến cho người ta ngưỡng mộ biết bao. Cái mà họ ngưỡng mộ là thân phận của Đấng Christ, giá trị của Đấng Christ. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ những gì? Trong sâu thẳm nội tâm của kẻ địch lại Đấng Christ có phải đen tối và tà ác không? Có phải đê tiện, bỉ ổi và không dám để người khác thấy không? (Thưa, phải.) Thật quá đỗi đáng ghê tởm!

Có một số người nói rằng: “Nghe Ngài nói cả buổi, tại sao chúng con chưa từng gặp qua người như vậy? Có phải Ngài đang kể chuyện không? Có phải Ngài đang kể những chuyện trên trời dưới biển không?”. Các ngươi nói xem, có những người như thế không? (Thưa, có.) Các ngươi đã gặp qua mấy người? Bản thân các ngươi có phải là người như vậy không? (Thưa, chúng con cũng có tình trạng và sự bộc lộ ở khía cạnh này, tuy không nghiêm trọng như kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng thực chất bản tính là giống nhau.) Vậy các ngươi cho rằng có tình trạng như vậy thì có nguy hiểm không? (Thưa, nguy hiểm.) Nếu biết nguy hiểm thì phải sửa đổi. Vậy có dễ sửa đổi không? Chuyện này thật ra nói dễ thì cũng dễ, nói khó thì cũng khó. Nếu như ngươi tuân thủ lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, đơn giản như lời Đức Chúa Jêsus phán “Ngươi phải nói rằng: phải, phải; không, không”, thì ngươi sẽ thật sự có thể hối cải. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời bảo ngươi thực thi một việc nào đó, nói rằng “Sau khi ăn xong phải liếm bát thật sạch, giống như rửa bát vậy, đó gọi là tiết kiệm lương thực, cũng là giữ vệ sinh”, lời này có đơn giản không? Có dễ thực thi không? (Thưa, dễ thực thi.) Nếu như Đức Chúa Trời yêu cầu như vậy, chỉ vài câu như vậy thôi, không kể đến khó khăn, tình trạng, tâm tính bại hoại của con người, cũng không phân ra các loại tình huống khác nhau, chỉ chuyện như vậy thôi thì các ngươi sẽ thực thi và thực hành như thế nào? Đối với các ngươi, lời này chính là lời Đức Chúa Trời, chính là lẽ thật, là điều mà các ngươi nên tuân thủ. Việc ngươi nên làm chính là mỗi ngày sau khi ăn cơm xong phải làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, như vậy thì ngươi sẽ đạt đến việc tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, ngươi sẽ coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, coi như điều mà ngươi nên tuân thủ, ngươi sẽ là người thực hành lời Đức Chúa Trời. Trong chuyện đơn giản này, ngươi sẽ thoát khỏi tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngược lại, nếu sau khi nghe lời này, ngoài miệng thì ngươi đồng ý, cũng đã ghi nhớ được những câu này, nhưng kết quả là sau khi ăn cơm xong mà nhìn thấy trong bát còn vài hạt cơm, ngươi sẽ nghĩ thầm: “Mình còn chuyện phải làm, bận rộn lắm!”, rồi ngươi để bát ở đó rồi đi mất, và lần sau ăn cơm cũng như vậy. Ngươi đã nhớ mấy câu Đức Chúa Trời phán ở trong lòng, nhưng không biết

khi nào sẽ thực hành, sau một thời gian dài thì sẽ quên mất nó. Ngươi không những không thực hành mà còn vứt bỏ lời Đức Chúa Trời. Đây là loại người gì? Ngươi không thực thi lời này, ngươi có phải là người sau khi nghe lời Đức Chúa Trời xong thì có thể tuân theo con đường của Đức Chúa Trời không? Ngươi có phải người mưu cầu lẽ thật không? Rất rõ ràng là không phải. Người không mưu cầu lẽ thật thì có thể bị xác định tính chất chính là kẻ địch lại Đấng Christ không? Người không thực hành lẽ thật thì có nhất định chính là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không phải.) Loại người này coi lời Đức Chúa Trời như gió thoảng bên tai, không coi lời Ngài ra gì, cũng không thực hành và không nghĩ gì về chúng, cứ thế mà quên đi. Đây không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Một loại người khác thì sau khi nghe mấy câu này của Đức Chúa Trời thì nghĩ thầm: "Sau khi ăn cơm xong phải liếm bát sao? Mất mặt biết bao! Mình đâu phải ăn xin, hơn nữa bây giờ cũng đâu phải là không có cơm ăn, mình không liếm đâu! Ai chịu liếm thì cứ liếm!". Có người nói: "Đây là điều Đức Chúa Trời yêu cầu". "Đức chúa trời yêu cầu cũng không được, đức chúa trời không nên yêu cầu như vậy. Lời này đâu có phải là lẽ thật! Lời đức chúa trời cũng có những lời tầm thường, không hợp lô-gíc, cũng có những lời chẳng ra làm sao cả. Yêu cầu của đức chúa trời đối với con người chưa chắc đều là lẽ thật, tôi thấy câu này không giống lẽ thật. Đức chúa Jêsus phán 'Hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy', lời này mới là lẽ thật! Ăn cơm xong rồi liếm bát cho sạch, thế mà gọi là vệ sinh à? Cứ đem đi rửa thì chẳng phải là xong chuyện rồi sao, tại sao phải liếm? Chuyện liếm bát không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của tôi, không chỗ nào có thể chấp nhận được việc này cả. Bảo tôi liếm à, không có cửa đâu! Giữ vệ sinh là định nghĩa như vậy ư? Tôi rửa bằng nước, bằng nước khử trùng thì mới gọi là vệ sinh!". Loại người này mà nghe xong lời này thì sẽ có cách nghĩ của mình, nội tâm họ sẽ chống đối, còn chê cười, bôi nhọ. Vì lời này là của Đức Chúa Trời phán, họ không dám xét đoán trước mặt, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc họ không có cách nhìn và quan niệm đối với lời này. Việc họ có cách nhìn và quan niệm được biểu hiện ở chỗ nào? Họ không lĩnh hội lời này, cũng không thực hành. Họ có cách nghĩ về lời này, có thể xét đoán, nảy sinh quan niệm, vì vậy đến lúc ăn cơm xong, họ nhìn thấy có người liếm bát thì họ sẽ không liếm, thậm chí trong nội tâm họ còn khinh thường người thực hành theo lời Đức Chúa Trời. Bề ngoài, họ thường xuyên bộc lộ ra sự chê cười, châm chọc, thậm chí còn có thái độ muốn uốn nắn cách làm này của người khác. Họ không những không làm theo lời Đức Chúa Trời, mà đồng thời còn muốn làm ngược lại, làm ra những chuyện trái ngược với chuyện này. Họ dùng hành động để phủ nhận yêu cầu của Đức Chúa Trời, dùng hành động để chống đối lời mà Đức Chúa Trời phán, đồng thời họ cũng muốn dùng hành động của mình để thu hút nhiều ánh mắt của người khác, để càng nhiều người cho rằng điều Đức Chúa Trời nói là không đúng, việc họ làm mới đúng, để càng nhiều người cùng họ chống đối và lên án lời Đức Chúa Trời. Họ không làm theo lời Đức Chúa Trời phán, mỗi lần ăn cơm xong, họ không những phải dùng nước để rửa bát, mà còn dùng nước khử trùng và nước rửa chén rửa lại hết lần này đến lần khác, rồi bỏ chúng vào tủ khử trùng để

khử trùng. Khi làm như vậy, họ đồng thời còn vô thức nảy sinh một số bình luận, nói với tất cả mọi người rằng: “Thật ra liếm thì không khử trùng được, rửa bằng nước cũng không khử trùng được. Chỉ có dùng nước khử trùng cộng thêm nhiệt độ cao mới có thể khử trùng triệt để, đây mới gọi là giữ vệ sinh”. Họ không những không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, không thực hành theo lời Đức Chúa Trời phán mà đồng thời còn dùng lời nói của mình để chống đối, lên án, xét đoán những gì Đức Chúa Trời yêu cầu. Thậm tệ hơn là, họ còn dùng một số bình luận mà bản thân mình cho là đúng để đi xúi giục, mê hoặc thêm nhiều người cùng họ lên án, chống đối và xét đoán yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tác dụng của họ ở đây là gì? Không phải là khiến nhiều người đến nghe lời Đức Chúa Trời, thuận phục Đức Chúa Trời một cách vô điều kiện, không phải là giải quyết quan niệm của con người khi họ nảy sinh quan niệm, không phải là để giải quyết mâu thuẫn và giải quyết tâm tính bại hoại của con người khi giữa con người và Đức Chúa Trời nảy sinh mâu thuẫn. Mà ngược lại, việc họ làm là xúi giục, mê hoặc thêm nhiều người xét đoán Đức Chúa Trời, cùng họ phân tích và nghiên cứu sự đúng sai trong lời Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài thì dường như họ đảm nhiệm vai trò chính nghĩa và làm việc chính đáng, nhưng cái chính đáng này có phải là thứ mà một người đi theo Đức Chúa Trời nên có không? Đây có phải là tinh thần chính nghĩa của con người không? (Thưa, không phải.) Vậy đằng sau hành vi của loại người này, rốt cuộc thực chất của họ là gì? (Thưa, là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ.) Loại người này không những không coi lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, mà đáng hổ thẹn hơn nữa là họ còn có thể giả vờ làm người thuộc linh, còn thường xuyên lấy lời Đức Chúa Trời ra để dạy dỗ người khác, tô son trát phấn cho bản thân, để người khác xem trọng họ. Bản thân họ không thực hành lời Đức Chúa Trời, không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật để trải nghiệm và thực thi, mà còn thường xuyên dùng lời lẽ đanh thép để nói với người khác rằng: “Đức chúa trời nói rồi, ăn cơm xong mà liếm sạch bát là thói quen tốt, đó là tiết kiệm lương thực”. Từng câu từng chữ của họ đều lấy danh nghĩa “đức chúa trời nói rồi”, “đây là đức chúa trời nói”, “đây là lẽ thật”, nhưng bản thân họ lại không tiếp nhận cũng không thực hành một chút nào, còn nảy sinh đủ loại xét đoán và diễn giải sai lầm về lời Đức Chúa Trời. Đây chính là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ.

Xét từ biểu hiện của ba loại người mà chúng ta vừa mới phân tích, loại nào là nghiêm trọng nhất? (Thưa, loại cuối cùng.) Bản thân họ không thực hành lời Đức Chúa Trời, tràn đầy sự chống đối, xét đoán đối với lời Đức Chúa Trời, còn muốn lợi dụng lời Đức Chúa Trời để mê hoặc người khác, lợi dụng lời Đức Chúa Trời để đạt đến mục đích của mình. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Bất luận là lời Đức Chúa Trời thuộc khía cạnh nào, cho dù phù hợp với quan niệm của mình thì họ cũng không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật, huống hồ là có một số lời Đức Chúa Trời căn bản không phù hợp với quan niệm, truyền thống văn hóa và triết lý của nhân loại, kẻ địch lại Đấng Christ càng không xem những lời này ra gì. Nếu không xem những lời này ra gì thì tại sao họ còn rao giảng chúng? Họ muốn lợi dụng lời Đức Chúa Trời để đạt được mục đích của mình. Trong ba loại người này, loại cuối cùng là nguy hiểm nhất. Loại đầu tiên là người gì?

(Thưa, người nghe lời Đức Chúa Trời và thực hành lời Ngài.) Các ngươi nói xem, người nghe lời Đức Chúa Trời và thực hành lời Ngài có phải đều là người không có đầu óc không? Bất luận Đức Chúa Trời nói điều gì, khiến con người làm gì, con người cũng đều nghe theo răm rắp, nhìn bề ngoài có phải là có chút ngốc nghếch không? (Thưa, không phải.) Người thực hành lời Đức Chúa Trời là người thông minh nhất. Loại người thứ hai chú trọng việc làm, họ không thực hành lẽ thật mà chỉ hành động dựa vào ý của mình, đem sức lực phục vụ một chút. Họ không chú trọng nghe ý trong lời Đức Chúa Trời, nghe yêu cầu, tiêu chuẩn của lời Đức Chúa Trời, họ không lĩnh hội ý của Đức Chúa Trời, không lĩnh hội tiếng lòng của Đức Chúa Trời mà chỉ chú trọng việc làm. Họ cảm thấy rằng: "Con biết Ngài muốn tốt cho chúng con. Ngài nói gì cũng đúng, chúng con nên thuận phục và thực hành. Ngài chỉ cần phán thôi, chúng con đều nghe theo Ngài là được". Thật ra, họ không xem nội dung Đức Chúa Trời nói và chi tiết Ngài yêu cầu con người ra gì cả, họ chỉ làm bừa mà thôi. Làm bừa thì có lúc sẽ có thể làm xằng làm bậy, gây gián đoạn và nhiễu loạn, có thể chống đối Đức Chúa Trời. Khi chống đối Đức Chúa Trời đến một mức độ nghiêm trọng nhất định thì sẽ có thể gây họa lớn, có thể dẫn đến diệt vong. Đây chính là hậu quả nghiêm trọng nhất của người không mưu cầu lẽ thật, có một số người sẽ có thể đi đến bước này. Loại người thứ ba, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là bè lũ ngoan cố của Sa-tan, sống chết cũng không thực hành lẽ thật. Cho dù ngươi nói đúng thì họ cũng không nghe, càng không cần nói đến việc họ vẫn có quan niệm, họ chính là kẻ thù không đội trời chung với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Nhìn bề ngoài thì loại người gian trá và khôn khéo nhất là loại người này, chuyện gì cũng muốn phân định, nghiên cứu, chuyện gì cũng muốn suy nghĩ và tổn trí để hiểu được, kết quả là nghiên cứu tới nghiên cứu lui, họ đã nghiên cứu đến cả Đức Chúa Trời. Họ đã có quan niệm và cách nghĩ về Đức Chúa Trời, bất luận Đức Chúa Trời làm gì, chỉ cần họ không chấp nhận được thì sẽ một mực lên án, sẽ không thực hành, họ chỉ sợ những điều này bất lợi đối với mình. Còn loại người nhìn bề ngoài rất ngốc nghếch kia thì dường như không có đầu óc, Đức Chúa Trời phán thế nào thì họ sẽ thực hành thế nấy, bề ngoài họ vô cùng đơn thuần và trung thực, những chuyện không cần mở lòng bộc bạch họ cũng mở lòng bộc bạch ra hết, những chuyện không cần báo cáo cũng báo cáo hết, thậm chí có một số biểu hiện của họ còn có chút ấu trĩ. Việc này cho thấy điều gì? Lòng người mở ra chứ không phải là đóng lại, khóa lại với Đức Chúa Trời. Thông qua việc nói một ví dụ đơn giản này, Ta muốn để các ngươi hiểu rốt cuộc kẻ địch lại Đấng Christ là gì, thái độ kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời rốt cuộc là như thế nào, để các ngươi phân định rốt cuộc loại người nào là kẻ địch lại Đấng Christ, loại người nào không thực hành lẽ thật nhưng không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi sẽ có sự phân định như vậy. Ta chỉ thuận miệng mà cho ra ví dụ này, là để các ngươi có thể dễ dàng hiểu rõ hơn chủ đề mà chúng ta thông công ngày hôm nay, chứ không phải thật sự muốn các ngươi ăn cơm xong phải liếm sạch bát, Ta cũng không hề định nghĩa việc liếm sạch bát mới là giữ vệ sinh, mới là không lãng phí lương thực. Ta không cần các ngươi phải làm như vậy, các ngươi đừng hiểu lầm.

Kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời như thế nào, hôm nay chúng ta lại thông công bổ sung thêm một điều nữa: Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Nói đến hàng hóa thì sẽ liên quan đến buôn bán, giao dịch, lợi ích, và cũng liên quan đến tiền bạc. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, đây là chuyện tuyệt đối đừng nên làm, là tội ác cực lớn. Tại sao vậy? Khi vừa mới nhóm họp, mỗi người đều dùng cách nói của mình để thông công đôi điều họ lý giải được về lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, tổng kết lại bằng những từ đơn giản nhất. Nói một cách khái quát thì lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, lẽ thật vô cùng quan trọng đối với con người. Lẽ thật có thể trở thành sự sống của con người, có thể khiến con người được cứu rỗi, khiến con người sống dậy từ cõi chết, cũng có thể khiến con người trở thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Giá trị của lẽ thật đối với nhân loại thì không thể dùng ngôn ngữ hay vật chất, tiền bạc để đánh giá. Lẽ thật đáng được con người trân quý, trân trọng, cũng đáng được con người coi như kim chỉ nam, phương hướng và mục tiêu cho hành động và việc làm người, cho cuộc sống và cuộc đời mình. Con người nên đạt được con đường thực hành, con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, v.v. từ lẽ thật. Đối với con người, lẽ thật giống như sự sống, bất kỳ thứ vật chất hay tài phú nào cũng không thể được đặt ngang hàng với lẽ thật. Trong thế giới vật chất này hoặc trong cả thế giới vũ trụ này, không có một thứ nào xứng được so sánh với lẽ thật, cũng không có thứ nào có thể ngang bằng với lẽ thật. Do đó, có thể thấy rằng lẽ thật chính là vật báu vô giá đối với nhân loại cần được cứu rỗi. Đối với một thứ vô giá như vậy mà lại có người coi như hàng hóa để buôn bán và giao dịch, để đạt được lợi ích từ đó, người như vậy có thể được xác định là ma quỷ, Sa-tan không? Quá được đi chứ! Trong cõi thuộc linh, người như vậy là ma quỷ, là Sa-tan, còn ở giữa mọi người thì chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Khi nãy chúng ta đã thông công về một số biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa để buôn bán và đạt được lợi ích cá nhân. Đương nhiên việc này là xét từ một ý nghĩa nhất định chứ không hoàn toàn tương hợp với từ ngữ nghĩa đen, để con người nhìn ra được rằng họ đang coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa để buôn bán. Nhưng thật ra, xét từ hành vi, cách làm, thậm chí là thực chất thì họ đã hoặc là họ đích thực đã coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, coi như một thứ vật chất để sở hữu. Sau khi sở hữu, họ coi lời Đức Chúa Trời như một món hàng trong cửa hàng của mình, bất kỳ lúc nào thích hợp thì họ sẽ đem bán cho bất kỳ người nào có nhu cầu để đạt được lợi ích từ đó. Lợi ích mà kẻ địch lại Đấng Christ đạt được từ đó là gì? Chính là danh vọng, sự xem trọng và sùng bái của con người, cùng ánh mắt tán thưởng của người khác dành cho họ, còn cả sự bảo vệ của người khác dành cho họ, sự bảo vệ đối với địa vị và mặt mũi của họ, thậm chí người khác còn phân bua và biện bạch giúp họ khi họ bị cách chức hay đào thải. Đây chính là lợi ích mà kẻ địch lại Đấng Christ đạt được từ lời Đức Chúa Trời. Những lợi ích này chính là thứ kẻ địch lại Đấng Christ cần, cũng là thứ mà họ mưu cầu, là thứ mà họ đã mưu tính từ lâu trong lòng mình. Đây chính là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Hành vi và việc làm của họ

đều được thúc đẩy bởi bản tính của họ, cũng bị chi phối bởi bản tính của họ. Từ biểu hiện của những khía cạnh này, chúng ta đều có thể thấy được thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

2. Bán sách lời Đức Chúa Trời để kiếm tư lợi

Tiếp theo chúng ta sẽ thông công về khía cạnh thứ hai, hành vi và cách làm thực sự của việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Cách làm này chính là loại kẻ địch lại Đấng Christ này coi các loại sách lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, sau khi có được sách lời Đức Chúa Trời thì họ cảm thấy mình đã có vốn liếng để kiếm tiền, có tiền vốn. Những quyển sách được in lời Đức Chúa Trời này chính là tiền vốn của họ, chính là hàng hóa mà họ muốn bán, cũng là đối tượng để họ kiếm được món lợi lớn từ chúng. Kẻ địch lại Đấng Christ ém nhẹm những quyển sách này trong tay, không phát chúng theo nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu mà kiếm chác lợi ích từ chúng theo ý đồ của bản thân. Nguyên tắc phát sách của nhà Đức Chúa Trời là gì? Đó là phát cho tất cả những ai yêu thích đọc lời Đức Chúa Trời và khao khát lẽ thật, hơn nữa còn là phát miễn phí, bất luận là phát cho bao nhiêu người hay phát bao nhiêu quyển thì cũng đều miễn phí. Tin Đức Chúa Trời trong Cơ Đốc giáo thì "Kinh Thánh" không miễn phí, ngươi bắt buộc phải trả tiền để mua. Bây giờ nhà Đức Chúa Trời đều phát miễn phí những lời và sách này, đây là điểm mấu chốt. Nhưng, sau khi kẻ địch lại Đấng Christ lấy được những quyển sách này thì họ không phát miễn phí theo nguyên tắc, đây chính là vấn đề. Trong tình huống bình thường, người có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời đều sẽ phát sách miễn phí theo nguyên tắc, không thu tiền, không kiếm chác lợi lớn từ việc này. Chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, sau khi đạt được những quyển sách này thì cho rằng thời cơ kinh doanh đã đến, dã tâm và lòng tham của họ liền trỗi dậy: "Sách dày và hay đến vậy mà lại cho miễn phí, không phải là chịu thiệt sao? Nếu không kiếm chút tiền từ chúng thì không phải là ngốc sao? Hơn nữa ở những chỗ khác thì không thể mua được loại sách này, mà đa số người tin đức chúa trời đều muốn xem sách này, có tốn chút tiền thì họ cũng sẵn lòng". Nắm bắt được tâm lý này của con người, trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ đã bắt đầu nảy sinh ý nghĩ, "Mình không thể bỏ lỡ cơ hội kiếm tiền này, cơ hội này không dễ tìm đâu. Khi phát sách thì mình phải phân thành nhiều tầng lớp, người có tiền thì bán giá cao, người bình thường thì bán giá trung bình, người không có tiền thì bán giá thấp hoặc là không phát cho họ. Người nào nịnh nọt thì mình sẽ cho họ giá ưu đãi, còn người nào không hợp với mình thì mình sẽ bán giá cao một chút". Như vậy có phải là phát sách theo quy định của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Như vậy là làm ăn rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể nảy sinh ý nghĩ như thế, trước hết khoan nói đến việc có phải là họ triển khai theo quy định và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời không, chúng ta sẽ nói về việc họ tiếp cận như thế nào với lời Đức Chúa Trời trước. Khi sách lời Đức Chúa Trời đến tay, họ có trân quý chúng không? (Thưa, không.) Đối với con đường sự sống và lẽ thật được nói đến trong lời Đức Chúa Trời, họ không thấy hứng thú, không yêu

thích, cả chút lòng hiếu kỳ cũng không có, mà chỉ đọc một chút theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, tùy tiện lật ra xem mà thôi: “Trong này nói tới việc đức chúa trời đã làm công tác phán xét con người, chinh phục một nhóm người, cho con người đích đến tốt đẹp. Về chuyện nhân loại sau này sẽ như thế nào thì trong sách không có chi tiết gì cả, vậy thì sách này cũng chẳng có ý nghĩa gì. Tuy sách này không có ý nghĩa, nhưng có rất nhiều người đều muốn xem, đây chính là chuyện tốt. Mình có thể thu lợi từ đó”. Sách lời Đức Chúa Trời rơi vào tay họ thì đã trở thành hàng hóa. Điều này có nghĩa là rất nhiều người, hoặc ít nhất là một nhóm người phải bỏ tiền ra để mua quyển sách này. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lấy danh nghĩa tin Đức Chúa Trời, làm công tác của nhà Đức Chúa Trời và phụ trách phát sách lời Đức Chúa Trời để chen vào, biến việc phát sách miễn phí của nhà Đức Chúa Trời thành một giao dịch, biến thành mua bán. Đối với Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời phán là để chu cấp một cách vô điều kiện cho mỗi một người hết lòng nghe lời Đức Chúa Trời, là miễn phí, không cần con người phải đổi lấy bằng bất cứ thứ gì. Việc con người cần làm chỉ là tiếp nhận, thực hành, trải nghiệm, đạt đến thuận phục lời Đức Chúa Trời, trở thành một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, như thế thì Đức Chúa Trời đã thỏa lòng, mục tiêu của Ngài sẽ đạt được, coi như Đức Chúa Trời không uổng công phán những lời này, Đức Chúa Trời sẽ được an ủi. Đây là nguyện vọng của Đức Chúa Trời, cũng là tôn chỉ của công tác quản lý sáu ngàn năm thực hiện trên con người, là một tâm nguyện tốt đẹp nhất của Đấng Tạo Hóa đối với loài thọ tạo. Đức Chúa Trời chu cấp lời, sở hữu và hữu thể, tâm ý của mình một cách vô điều kiện và không ngừng nghỉ cho người đi theo Ngài. Đây là một chuyện thanh sạch và thánh khiết biết bao, là một chuyện vĩ đại biết bao. Trong chuyện này không có giao dịch. Đối với mỗi một người hết lòng lắng nghe và khát khao lời Đức Chúa Trời, thì mỗi một câu trong lời Đức Chúa Trời đều vô giá. Con người đạt được lẽ thật và lời Đức Chúa Trời một cách miễn phí từ Đức Chúa Trời, việc mà con người cần phải làm trong sâu thẳm nội tâm của mình là đền đáp Đức Chúa Trời, để đáp ứng tâm ý của Ngài, để Ngài được an ủi, để công tác vĩ đại của Ngài sớm được hoàn thành. Đây là một loại ăn ý nên có giữa Đấng Tạo Hóa và nhân loại thọ tạo. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại biến việc này thành một giao dịch, họ mượn cơ hội Đức Chúa Trời phán lời và công tác, và cũng lợi dụng cơ hội khi con người cần sự chu cấp của lời Đức Chúa Trời để kiếm lợi ích cá nhân, thu được tiền bạc và lợi ích mà họ không đáng có được từ việc này. Hành vi như thế có phải đáng bị rủa sả không? Từ câu nào trong lời Đức Chúa Trời mà ngươi nhìn thấy hoặc là nghe thấy rằng Đức Chúa Trời phán lời cho nhân loại thì cần thù lao? Một câu bao nhiêu tiền, một đoạn bao nhiêu tiền, một lần giảng đạo bao nhiêu tiền, một quyển sách bao nhiêu tiền, một lần tỉa sửa bao nhiêu tiền, một lần phán xét và hành phạt bao nhiêu tiền, một lần tinh luyện bao nhiêu tiền, một lần chu cấp sự sống bao nhiêu tiền, Đức Chúa Trời có phán những lời này không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời chưa bao giờ phán những lời này. Mỗi một câu, một đoạn, một chương lời Đức Chúa Trời, mỗi một lần tỉa sửa, hành phạt và phán xét, thử luyện và tinh luyện mà con người tiếp nhận từ Đức Chúa Trời, còn cả sự chu cấp, nuôi nấng của lời Đức Chúa Trời, v.v.,

tất cả những điều này có thể dùng tiền bạc để đo lường sao? Có điều nào mà con người có thể dùng tiền bạc, vật chất, trả giá bằng xác thịt để đổi lấy không? Không có điều nào cả. Tất cả những việc Đức Chúa Trời làm, tất cả lẽ thật mà Ngài bày tỏ đều là vô giá. Chính vì vô giá, nên không có bất kỳ ai có thể dùng tiền bạc hay bất cứ một thứ vật chất nào để trao đổi ngang giá với sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đức Chúa Trời phán rằng lời Ngài là để chu cấp một cách vô điều kiện cho con người. Thế nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại không nhìn thấy sự vô giá và quý báu của hết thảy lẽ thật cùng sở hữu và hữu thể của Ngài mà Ngài bày tỏ, mà ngược lại, họ muốn kiếm lợi lớn từ đó. Đây là chuyện đáng hổ thẹn biết bao!

Còn có một số kẻ địch lại Đấng Christ vì muốn trừng trị người khác, để xây dựng uy tín và danh tiếng cho bản thân, để khiến người khác cảm thấy sự đáng sợ và quyền thế của họ, nên họ đã ém nhẹm lời Đức Chúa Trời trong tay và không phát xuống cho anh chị em ở bên dưới. Vì vậy, có một số hội thánh gặp phải kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền như thế, anh chị em không có lời Đức Chúa Trời để đọc, cũng không có bài giảng của Đức Chúa Trời để nghe. Người như vậy có đáng bị rủa sả không? Họ coi lời Đức Chúa Trời thành cái gì? Họ coi đó như tài sản cá nhân của mình. Lời Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ban cho người thật lòng tin Ngài và đi theo Ngài, chứ không phải ban cho riêng bất cứ người nào, đó càng không phải là tài sản cá nhân của bất cứ ai. Lời Đức Chúa Trời được phán với nhân loại, bất cứ ai cũng không được dùng bất cứ lý do hay viện cớ gì để ém nhẹm lời Đức Chúa Trời. Vậy mà kẻ địch lại Đấng Christ lại đảm nhiệm đúng vai trò này, họ cứ phải phá vỡ lệ thường để làm chuyện này. Có một số kẻ địch lại Đấng Christ sau khi nhận được bản ghi âm bài giảng mới nhất, họ tự nghe qua một lần, phát hiện trong đó có một số sự sáng mới, có một số nội dung mà họ không biết, thế là họ không phát bài giảng này xuống dưới nữa. Họ đã ém nhẹm bản ghi âm bài giảng mà không có ai biết cả. Họ ém nhẹm là vì mục đích gì? Mục đích là để đến khi nhóm họp, họ sẽ đem khoe, và sự khoe khoang này cũng tương đương với buôn bán. Khi họ khoe khoang, người bên dưới nghe thấy có nội dung mà mình chưa nghe qua, đều mới mẻ, nên sẽ coi trọng họ. Như vậy là đã đạt được mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ. Có một điều không thể phủ nhận được, chắc chắn là ở hội thánh khắp nơi đều có một nhóm người không thể phát những bài thông công và ghi âm bài giảng một cách kịp thời và hoàn chỉnh xuống bên dưới, chắc chắn là có người như vậy. Còn có một số kẻ địch lại Đấng Christ, khi phát sách lời Đức Chúa Trời thì họ sẽ xem thái độ của người khác đối với họ, xem ai tiếp cận và nịnh bợ họ thì họ sẽ phát cho người đó. Tuy rằng miễn phí, nhưng người khác cũng không thể tùy tiện mà có được, sự miễn phí và kịp thời đã bị cắt xén ở chỗ họ, và nó đã bị phân ra thành những trường hợp khác nhau. Họ có thể miễn cưỡng phát sách cho người ở cùng và nghe lời họ, nhưng chưa chắc là phát một cách kịp thời. Họ sẽ phát một cách có chọn lọc, hoặc thậm chí là không phát cho người có quan điểm không đồng nhất, thậm chí đối lập với họ. Trong chuyện phát sách lời Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ không những có thể kiếm lợi lớn, mà còn mượn chuyện này để lôi kéo và mua chuộc người khác, cũng có thể mượn chuyện

này để chèn ép, trừng trị người khác. Họ có thể làm ra bất kỳ chuyện xấu nào. Thậm chí họ còn có thể uy hiếp người khác, nếu có ai đó nói xấu họ, nếu có ai không bầu cho họ, ai bỏ phiếu phản đối họ, thì có khả năng họ sẽ dùng cách không phát sách lời Đức Chúa Trời để trừng trị đối phương. Vì thế, có một số người vì sợ không thể kịp thời có sách lời Đức Chúa Trời hoặc ghi âm bài giảng nên đâm ra sợ những kẻ địch lại Đấng Christ này, cho dù kẻ địch lại Đấng Christ đã hành ác, cho dù bản thân chịu đối xử không công bằng thì họ cũng không dám phản ánh, sợ bị kẻ địch lại Đấng Christ chèn ép và trừng trị, cắt đứt liên lạc với Bề trên, mất đi sự chăm tưới và chu cấp của Bề trên. Có người như vậy không? Một trăm phần trăm là có, chắc chắn là có. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm ra bất kỳ chuyện xấu gì, ngoài tranh đoạt quyền lợi, kéo bè kết phái, thành lập vương quốc độc lập ra, thì trong chuyện phát sách lời Đức Chúa Trời, họ cũng không ngoại lệ. Chỉ cần là những thứ có thể khiến họ kiếm được lợi ích từ đó, đạt được những thứ như địa vị và quyền lực của bản thân thì đó đều là đối tượng cho họ lợi dụng. Họ không bỏ qua bất kỳ thứ gì, bao gồm cả lời Đức Chúa Trời. Trong hội thánh của các ngươi hay ở xung quanh các ngươi có xảy ra chuyện như vậy không? Có kẻ địch lại Đấng Christ uy hiếp người bên dưới, nói rằng: “Nếu anh không bầu chọn tôi, nếu anh phản ánh tôi với bề trên, nếu anh không thích tôi, nếu anh báo cáo về tôi mà để tôi phát hiện, thì sau này anh sẽ không có bản ghi âm bài giảng nữa đâu. Tôi sẽ cắt đứt sự chu cấp cho anh, để anh hết sự nuôi dưỡng, chết khát, chết đói!”. Tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có hung ác không? Thật quá hung ác! Việc ác gì họ cũng làm ra được.

Nếu phát hiện kẻ địch lại Đấng Christ như vậy thì các ngươi xử lý như thế nào? Có dám phản ánh lên Bề trên không? Có dám đoàn kết lại và vứt bỏ họ không? (Thưa, dám.) Bây giờ thì nói dám, nhưng khi thật sự gặp phải rồi thì ngươi sẽ không dám nữa, ngươi sẽ như con rùa rụt cổ, ngươi sẽ cảm thấy: “Vóc giạc của mình nhỏ bé, tuổi tác cũng không cao. Mình thân cô thế cô, nếu kẻ địch lại Đấng Christ thật sự kéo bè lũ lại để ức hiếp mình thì chẳng phải là mình tiêu đời rồi sao? Đức Chúa Trời ở đâu? Ai có thể nghe mình kêu oan? Ai có thể minh oan và báo thù thay mình? Ai có thể đứng lên thay cho mình?”. Tại sao đức tin của ngươi lại nhỏ bé đến vậy? Mới gặp có một kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi đã không dám rồi, nếu Sa-tan đến trước mặt mà uy hiếp thì chẳng phải ngươi sẽ không tin Đức Chúa Trời nữa sao? Nếu kẻ địch lại Đấng Christ không phát lời Đức Chúa Trời cho ngươi thì ngươi phải làm sao? Nếu họ bắt ngươi phải bỏ tiền ra mua sách lời Đức Chúa Trời thì ngươi phải làm sao? Nếu mỗi lần kẻ địch lại Đấng Christ phát sách lời Đức Chúa Trời cho ngươi thì đều gây khó dễ, nói lời khó nghe với ngươi thì ngươi phải làm sao? Chuyện này có dễ xử lý không? Để Ta nói cho ngươi biết một tuyệt chiêu. Mỗi lần sắp đến dịp phát sách thì ngươi hãy đứng cùng phe với kẻ địch lại Đấng Christ, hết sức mà nói những lời dễ nghe, hết sức khen ngợi, tán thưởng họ, có được sự tín nhiệm của họ, đợi đến khi nào họ phát sách lời Đức Chúa Trời và ghi âm bài giảng cho ngươi xong thì ngươi hãy tìm cơ hội phản ánh lên Bề trên. Nếu không có đường nào để phản ánh lên Bề trên, thì ngươi hãy tìm cơ hội liên kết với

những anh chị em có phân định để hạn chế và ràng buộc kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy mới gọi là trừ hại cho hội thánh, làm vậy là hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời nhất. Có một số người nói, vậy nếu bị kẻ địch lại Đấng Christ phát hiện thì phải làm sao? Nếu lần này ngươi không nắm chắc thì để lần sau. Khi nào ngươi có can đảm, khi nào điều kiện chín muồi rồi thì ngươi hãy làm. Tóm lại, nếu sợ kẻ địch lại Đấng Christ cắt đứt nguồn nuôi dưỡng của mình thì trước tiên ngươi đừng phô trương thanh thế, đừng để lộ, đừng để họ nhìn ra. Khi nào ngươi có vóc giạc rồi, có người thích hợp và có đúng người rồi, có nhiều người hơn có thể đứng lên cùng ngươi để phản kháng kẻ địch lại Đấng Christ, đủ để phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, khi đó thì ngươi hẵng quyết liệt với họ. Chiêu này như thế nào? (Thưa, chiêu này hay.) Có một số người nói: "Như vậy không phải là gạt người sao? Không phải Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải làm người trung thực sao? Như vậy thì đâu có trung thực". Đây có phải là gạt người không? (Thưa, không.) Đây gọi là đùa giỡn với ma quỷ. Đối xử với ma quỷ như kẻ địch lại Đấng Christ thì như thế nào cũng được.

Các ngươi có sợ kẻ địch lại Đấng Christ không? Thật sự có kẻ địch lại Đấng Christ ở bên cạnh ngươi, trong hội thánh mà ngươi đang ở. Ngươi phát hiện ra họ, họ có quyền có địa vị, còn có rất nhiều người ủng hộ, họ có cả một bè đảng, vài tên bè lũ sống chết. Ngươi có sợ không? Có người nói sợ. Sợ thì có đúng không? Trong cái sợ này chí ít cũng có một thứ là tốt, là đúng. Tại sao Ta lại nói như vậy? Ngươi có thể sợ họ, thì ít nhất trong lòng ngươi cho rằng họ ác. Họ có thể trừng trị ngươi, có thể hãm hại ngươi, họ không phải là người tốt, không phải là người mưu cầu lẽ thật. Ít ra thì trong lòng ngươi có sự hiểu biết và phân định như thế về họ. Tuy rằng ngươi không thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ, không thể phân định ra rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ít nhất thì ngươi biết rằng họ không phải là người tốt, không phải người mưu cầu lẽ thật, không phải người chính trực và lương thiện, không phải người trung thực, vì vậy mà ngươi có thể sợ họ. Ngoài sợ quỷ ra thì người thật thà và người bình thường, phổ thông còn sợ người như thế nào nữa? (Thưa, kẻ ác.) Con người đều sợ kẻ ác. Ít ra thì trong lòng ngươi biết họ là kẻ ác, trên cơ sở đó, ngươi hãy nhìn vào thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật, nhìn xem họ có phải là người thực hành lẽ thật không, phân định các loại hành vi của họ, rồi thông qua hành vi của họ để nhận biết và phân định thực chất của họ. Cuối cùng, nếu ngươi có thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ, vậy thì trong cái sợ này của ngươi đã có thêm một thành phần, đó là ngươi đã có sự phân định đối với họ. Tuy rằng trong lòng ngươi sợ họ, nhưng ngươi không thể cùng một phe với họ, ngươi có thể vứt bỏ họ ở trong lòng. Đây là chuyện tốt hay xấu? (Thưa, chuyện tốt.) Nếu họ yêu cầu ngươi cùng hành ác giống họ thì ngươi có thể đồng ý không? Trong lòng ngươi có thể có sự phân định không? Nếu họ yêu cầu ngươi cùng họ chửi Đức Chúa Trời, xét đoán Đức Chúa Trời thì ngươi có thể đồng ý không? Nếu họ yêu cầu ngươi cùng họ hợp tác để trừng trị người khác, không phát sách lời Đức Chúa Trời cho một người nào đó, thì ngươi có thể đồng ý không? Tuy rằng ngươi không thể chắc chắn một trăm phần trăm rằng mình

không thể, nhưng ít nhất trong lòng ngươi đã có sự phân định đối với việc họ làm. Nếu ngươi miễn cưỡng hoặc bị ép làm một số chuyện cùng họ, nhưng đó chỉ là do ngươi bị ép buộc chứ không phải chủ động, thì ít nhất ngươi không phải là thủ phạm chính, cùng lắm chỉ là tòng phạm mà thôi. Tuy rằng ngươi không vạch trần họ thẳng mặt hay chọc tức họ, nhưng ngươi cũng không làm tùy tùng, tòng phạm cho họ. Việc này ở một mức độ nào đó chính là vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Đa số mọi người đều vì sợ kẻ ác, sợ kẻ địch lại Đấng Christ mà chỉ có thể ép dạ cầu toàn và dùng kế tạm thời mà làm được đến mức độ đó thì đã không tệ rồi. Nhưng làm đến mức độ này thì có được xem là đứng vững làm chứng không? Có được xem là giữ vững được nguyên tắc lẽ thật không? Có được xem là chiến thắng Sa-tan không? Đức Chúa Trời sẽ không cho là vậy. Vậy thì như thế nào mới có thể đạt đến đứng vững làm chứng? Ngươi không còn đường đi, chỉ có thể ép dạ cầu toàn mà rằng: “Anh ta hành ác, tôi không dám hành ác cùng anh ta, tôi sợ bị trừng phạt. Anh ta là kẻ ác, anh ta làm việc xấu và trừng trị người khác. Dù sao thì chỉ cần tôi không trừng trị người khác là được, việc này sẽ không tính lên đầu tôi”. Các ngươi cùng lắm là làm được những việc này thì đã không tệ rồi. Ngươi chỉ làm người dễ dãi và giữ vững nguyên tắc về con đường trung dung, chứ không đạt đến mức làm chứng. Vậy phải làm sao để đạt đến mức làm chứng? Nói theo kiểu đạo lý, thì phải vứt bỏ kẻ ác, vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, không để kẻ địch lại Đấng Christ ở trong nhà Đức Chúa Trời mà làm xằng làm bậy và gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời, vậy cụ thể phải làm như thế nào, các ngươi có biết không? (Thưa, phải tố giác, phản ánh lên Bề trên.) Trách nhiệm và nghĩa vụ mà các ngươi có thể làm chỉ được có chút vậy thôi sao? Các ngươi có thể đứng vững làm chứng một chút như vậy, có chút vóc giạc như vậy thôi sao? Ngoài việc phản ánh ra thì các ngươi còn có thể làm gì nữa? (Thưa, trước hết chúng con sẽ thu thập sự thật về biểu hiện nhất quán và việc hành ác của kẻ địch lại Đấng Christ, sau đó dựa vào những sự thật này mà thông công và phân định cho anh chị em. Sau khi anh chị em nảy sinh sự phân định với họ thì thực hành việc vạch trần họ, sau đó chúng con sẽ khai trừ họ ra khỏi hội thánh.) Các bước và trình tự đều đúng, vậy nếu gặp phải một tình huống đặc biệt thì sao? Ngươi đứng trên địa vị một lãnh đạo để nói chuyện này, vậy còn nếu một tín đồ bình thường gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ thì phải làm sao? Có phải giống như lấy trứng chọi đá không? Trong tình huống này thì các ngươi phải làm sao? Để Ta kể cho ngươi nghe một câu chuyện, liên quan đến chuyện ghi chép và báo cáo thu chi. Có một người phụ trách việc ghi chép thu chi, một bảng ghi chép dành cho bên ngoài và một bảng ghi chép dành cho nội bộ. Kết quả là trong bảng chi tiêu nội bộ có một khoản tiền hai trăm đồng không khớp. Sau đó, khi người phụ trách đến kiểm tra thấy không khớp liền nói rằng: “Xé bỏ bảng chi tiêu nội bộ đi, chỉ để lại bảng chi tiêu bên ngoài thôi, như vậy thì không ai có chứng cứ hết”. Một người trong số đó không đồng ý, nói rằng: “Đây là của lễ, bất luận là bao nhiêu tiền thì cũng là tiền của Đức Chúa Trời. Anh không được làm như vậy”. Người phụ trách không nói gì. Một người khác nói: “Hai trăm đồng thì có bao nhiêu đâu? Kẻ địch lại Đấng Christ mà đã tham thì đến mấy vạn”. Chuyện này kết

lại như vậy. Nhưng sau đó có một người cảm thấy làm như vậy là không đúng, bèn phản ánh với Bề trên, phản ánh đến nhóm quyết sách. Nhóm quyết sách bảo là hai trăm đồng không là bao, họ bận nên không có thời gian xử lý. Khi người này phản ánh cho lãnh đạo hội thánh thì cũng không được xử lý, lãnh đạo không để ý đến chuyện này. Trong lòng người phản ánh vấn đề liền khó chịu, nói rằng: “Sao những người này ai cũng vậy hết? Sao họ lại vô trách nhiệm với của lễ của Đức Chúa Trời đến vậy? Họ dám giở trò lừa gạt một cách trắng trợn!”. Họ cảm thấy buồn vì chuyện này. Có một hôm, Ta đến chỗ họ, người này liền phản ánh chuyện này với Ta, bảo rằng người ghi chép sổ sách rất bừa bãi trong việc ghi chép, sổ sách bị ghi chép lung tung cả, và cuối cùng không khớp. Tuy rằng chuyện này không được coi là quá lớn, nhưng thái độ của mỗi một người đều khác nhau. Những người được gọi là người phụ trách, lãnh đạo lại không xử lý, không những không đuổi người ghi chép sổ sách đi, mà lại còn viện cớ để bảo vệ người đó. Người phản ánh vấn đề một mực phản ánh, kết quả là họ còn vì chuyện này mà bị rất nhiều người bài xích. Các ngươi nói xem, người này phản ánh chuyện này với tâm thái như thế nào? Nếu họ cũng có thái độ giống như một trong số đám người kia mà bảo rằng: “Hai trăm đồng thì có bao nhiêu đâu? Kẻ địch lại Đấng Christ mà đã tham thì đến mấy vạn”, thì họ còn có thể phản ánh sự việc không? Họ sẽ không phản ánh. Nếu họ nói rằng: “Tiền này đâu phải của mình, ai muốn tham thì cứ tham, ai tham thì người đó chịu trách nhiệm. Dù sao thì mình không tham, mình cũng không cần phải chịu trách nhiệm này”, hoặc là nói: “Mình đã phản ánh cho nhóm quyết sách và lãnh đạo hội thánh rồi, những người này đều không thèm để ý. Vậy thì mình cũng đã làm hết trách nhiệm, không cần lo nữa”, nếu họ có thái độ như vậy thì còn có thể liên tục kiên trì bền bỉ để phản ánh chuyện này không? Chắc chắn là không thể. Người bình thường cùng lắm là phản ánh lên nhóm quyết sách xong thì sẽ không lo nữa. Nhưng lúc người này phản ánh lên nhóm quyết sách thì trùng hợp nghe thấy Ta thông công câu chuyện về Nô-ê và Áp-ra-ham. Sau khi nghe xong thì nội tâm người đó được cảm động, “Nô-ê nghe được lời Đức Chúa Trời thì có thể giữ vững nhiều năm như vậy không nuốt lời. Mình gặp phải chút khó khăn như vậy mà không thể kiên trì, đây cũng không phải là việc mà con người nên làm!”. Vậy nên người đó đã kiên trì và liên tục phản ánh, cuối cùng phản ánh lên Bề trên, và Bề trên đã xử lý chuyện này. Các ngươi nói xem giữa mọi người, có nhiều người như vậy không? Nếu gặp phải tình huống như vậy, trong các ngươi có bao nhiêu người có thể kiên trì giống như người đó? Có phải các ngươi cũng cảm thấy hai trăm đồng không nhiều, chẳng phải chuyện gì to tát, vì vậy không cần giữ vững nguyên tắc đến vậy, không cần nghiêm túc đến vậy, đợi khi nào tiền bị thiếu nhiều hơn thì hẵng phản ánh không? Các ngươi có cho rằng “Dù gì thì mình cũng đã làm hết trách nhiệm rồi, có xử lý hay không là chuyện của lãnh đạo. Mình chỉ là một tín đồ bình thường, mình cũng chỉ có bao nhiêu đó sức lực thôi, cũng chỉ có thể phát huy được công dụng như vậy thôi. Mình phản ánh rồi, mình đã hoàn thành nghĩa vụ của mình, chuyện còn lại không liên quan đến mình nữa” không? Có phải các ngươi sẽ nghĩ như vậy không? Vậy nếu như có người chèn ép ngươi, có phải ngươi sẽ không dám phản ánh không? Trong quá trình

phản ánh vấn đề, người này đã chịu sự chèn ép, có một số người đã chỉ vào mặt người đó mà lên án, luôn muốn trừng trị người đó. Ngươi nói xem những người này ác độc biết bao nhiêu! Ta đã ghi nhớ những người này, tại sao lại ghi nhớ? Họ ăn cơm của nhà Đức Chúa Trời, hưởng thụ hết thảy lẽ thật mà Đức Chúa Trời chu cấp, nhưng lại có thái độ như vậy đối với của lễ của Đức Chúa Trời. Họ có thể được coi là người của nhà Đức Chúa Trời không? Họ không xứng! Không yêu cầu ngươi phải đứng vững làm chứng, ngươi cũng không có nhân phẩm đó. Ngươi không làm được chuyện mình nên làm, ngươi còn xứng ở lại nhà Đức Chúa Trời sao? Có phải người như vậy đáng bị ghi nhớ không? Các ngươi có thích người như vậy không? (Thưa, không thích.) Vậy các ngươi thích người như thế nào? (Thưa, người giữ vững nguyên tắc, kiên trì đến cuối cùng cũng phải bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.) Ta ghê tởm những kẻ khiếp nhược kia, nhìn thấy ai ghê gớm một chút thì liền sợ hãi, nhìn thấy người thật thà thì lên mặt. Ta cũng ghê tởm những người chân ngoài dài hơn chân trong, ghê tởm những người không có chút hứng thú nào với lẽ thật, nhất là những người nghe giảng bao nhiêu năm cũng không hiểu được chút lẽ thật nào và cũng không có chút biến đổi nào, những người vẫn chống đối và phòng bị đối với Đức Chúa Trời từ sâu thẳm nội tâm. Nếu không có những vụ hành ác rõ ràng thì những người như vậy có thể không bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng Ta ghê tởm người như vậy. Ghê tởm tới mức độ nào? Cũng giống như ghê tởm kẻ địch lại Đấng Christ vậy. Tại sao? Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa để buôn bán, giao dịch, đổi chác, kiếm lợi ích từ đó. Còn loại người này tuy rằng không kiếm lợi ích gì từ chuyện này, nhưng từ thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời, chúng ta có thể thấy rằng họ giống y hệt kẻ địch lại Đấng Christ, không tuân theo con đường của Đức Chúa Trời, đến cả một thái độ đơn giản và cơ bản nhất như thái độ đối với của lễ của Đức Chúa Trời mà họ cũng không có, lại có thể chân ngoài dài hơn chân trong, họ là thứ gì vậy? Đó là Giu-đa bán Chúa, bán bạn. Các ngươi có cảm nghĩ gì khi nghe câu chuyện này? Khi gặp phải loại tình huống này thì các ngươi có thể giữ vững nguyên tắc và giữ vững lập trường không? Nếu như ngươi là kẻ khiếp nhược luôn rụt cổ, luôn sợ hãi thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ, sợ kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị mình, sợ thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tàn hại mình, nếu trong lòng ngươi luôn sợ hãi, cũng không có sự khôn ngoan để ứng phó, luôn thỏa hiệp với kẻ địch lại Đấng Christ, không dám phản ánh, không dám vạch trần, không dám tìm người đoàn kết lại để vứt bỏ họ, vậy thì ngươi không phải là người có thể đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời, ngươi chính là kẻ khiếp nhược, chính là thứ chân ngoài dài hơn chân trong. Kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa, lợi dụng lời Đức Chúa Trời để kiếm lợi lớn cho bản thân, uy hiếp ngươi, chặn đứng thức ăn thuộc linh của ngươi, trong tình huống như vậy, ngươi còn không thể vứt bỏ họ thì ngươi có phải là người đắc thắng không? Ngươi có xứng làm người đi theo Đấng Christ không? Đến cả lời và thức ăn thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho ngươi vô điều kiện mà ngươi cũng không có năng lực để lấy được, không thể ăn uống và hưởng thụ được, thì ngươi khiếp nhược đến mức độ nào đây!

Sự thật mà Ta thông công vừa nãy chính là một số biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ coi lời Đức Chúa Trời như hàng hóa. Kẻ địch lại Đấng Christ không ăn uống lời Đức Chúa Trời, không tiếp nhận lẽ thật, họ chỉ xem một chút theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa để tô điểm thêm cho bản thân, coi lời Đức Chúa Trời như vật sở hữu và tài sản cá nhân của mình, từ đó thực hiện những cuộc giao dịch để đạt được tiền bạc và lợi ích mà mình muốn đạt được, rồi khống chế sự tự do đọc và ăn uống lời Đức Chúa Trời của dân được Đức Chúa Trời chọn. Kẻ địch lại Đấng Christ như vậy là kẻ ác, là ma quỷ, là kẻ chẳng tin, là loài ngoại đạo! Ở nhà Đức Chúa Trời có người nào như vậy thì phải khai trừ người đó, khai trừ mãi mãi! Khi gặp người như vậy, các ngươi có dám vứt bỏ họ không? Các ngươi có dám đoàn kết lại để vạch trần họ không? Các ngươi nên vạch trần và vứt bỏ họ. Nhà Đức Chúa Trời là nơi lẽ thật nắm quyền, nếu ngươi không có vóc giạc như vậy thì chứng tỏ lời Đức Chúa Trời và lẽ thật chưa làm sự sống trong ngươi. Ngươi có thể nhút nhát, sợ hãi Sa-tan, sợ hãi kẻ ác, thà không ăn uống lời Đức Chúa Trời, thà không có được lời Đức Chúa Trời cũng phải ép dạ cầu toàn và bảo toàn cho bản thân, không đấu tranh với kẻ địch lại Đấng Christ, vậy thì cho dù ngươi có đói chết thì cũng đáng đời, ngươi có đói chết thì cũng chẳng có ai thương hại. Nếu gặp phải loại chuyện này, các ngươi nên lựa chọn và thực hành như thế nào? Chuyện trước hết là phải vạch trần. Lời Đức Chúa Trời không phải hàng hóa, lời Đức Chúa Trời là để chu cấp cho tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn, không phải tài sản cá nhân của một người nào cả, không ai có quyền ém nhẹm và chiếm hữu lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời nên được phát miễn phí và vô điều kiện cho tất cả dân được chọn đi theo Đức Chúa Trời. Nếu ai phát thiếu, ai kiếm lợi lớn từ việc này, ai có tính toán cá nhân đối với lời Đức Chúa Trời, thì người đó đáng bị rủa sả. Đó đều là đối tượng để dân được Đức Chúa Trời chọn đứng lên vạch trần và vứt bỏ, là đối tượng bị thanh trừ và xóa bỏ.

Hai điều chúng ta thông công hôm nay có đủ để cho thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ xem thường lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, có thể.) Kẻ địch lại Đấng Christ chưa bao giờ coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật và như lời của Đấng Tạo Hóa để trân quý, trân trọng và tiếp cận, mà trong chuyện gì họ cũng biểu hiện ra những ý định đê tiện, bẩn thỉu không thể cho người khác biết. Họ chỉ muốn lợi dụng lời Đức Chúa Trời để đạt được mục đích không thể cho người khác biết của mình. Bất luận là về mặt vật chất hay phi vật chất, họ đều muốn lợi dụng lời Đức Chúa Trời để kiếm lợi ích, đạt được tiền bạc và những thứ vật chất, hoặc từ đó đạt được sự tâng bốc của người khác, đạt được mục đích khiến người khác ngưỡng vọng, sùng bái và đi theo. Đây đều là những thứ mà Đức Chúa Trời ghê tởm, cũng là thứ mà con người nên vứt bỏ. Bất luận là ai phát hiện ra người như vậy hay phát hiện có chuyện như vậy xảy ra thì đều phải đứng lên vạch trần và vứt bỏ, để họ không đứng vững được trong dân được Đức Chúa Trời chọn. Có người nói rằng gặp phải chuyện này thì phải phản ánh lên Bề trên, vậy thì ngươi quá bị động, quá trì trệ rồi. Nếu ngươi chỉ phản ánh lên Bề trên, vậy thì ngươi quá khiếp nhược rồi! Ngươi đã ăn uống biết bao lời Đức Chúa Trời, nghe biết bao bài giảng, vậy mà ngươi chỉ biết phản ánh. Vậy thì vóc giạc của ngươi quá nhỏ bé rồi! Chẳng lẽ

ngươi không còn biện pháp nào khác để đối phó với kẻ địch lại Đấng Christ sao? Phản ánh lên Bề trên là chiêu cuối cùng, chỉ khi bất đắc dĩ mới phải làm như vậy. Ngươi thân cô thế cô, cũng không có sự phân định, khi còn chưa xác định được họ là kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi không dám vạch trần các loại biểu hiện và cách làm của họ. Nhưng nếu đã xác định rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ mà còn không dám đứng dậy chiến đấu với họ, vứt bỏ và lật đổ họ, vậy không phải ngươi quá khiếp nhược rồi sao? Chút lẽ thật mà ngươi hiểu cũng không có tác dụng gì. Ngươi có chắc chắn rằng thứ ngươi hiểu và nghe được là lẽ thật không? Nếu đó là lẽ thật, sao ngươi lại không dám dùng lời lẽ đanh thép mà đứng lên chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ? Kẻ địch lại Đấng Christ chứ đâu phải là chính quyền, ngươi sợ họ gì chứ? Trừ phi là trong tình huống, nếu ngươi vạch trần họ một cách tùy tiện, họ có thể giao ngươi vào tay chính quyền, vậy thì ngươi phải cẩn thận một chút, đừng chọc giận họ, phải dùng cách thức khôn ngoan, người không biết quỷ không hay mà phê bình kẻ địch lại Đấng Christ, làm cho họ mất thanh danh, và dần dần đào thải họ. Đào thải họ một cách yên ắng không phải là càng lợi hại hơn sao? (Thưa, phải.) Được rồi, hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 12 tháng 9 năm 2020

MỤC 11. HỌ KHÔNG TIẾP NHẬN SỰ TỈA SỬA, LÀM SAI CHUYỆN GÌ CŨNG KHÔNG CÓ THÁI ĐỘ HỐI CẢI, THAY VÀO ĐÓ LẠI LAN TRUYỀN QUAN NIỆM VÀ CÔNG KHAI XÉT ĐOÁN ĐỨC CHÚA TRỜI

Hôm nay chúng ta sẽ thông công về mục thứ mười một trong các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ không tiếp nhận sự tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải, thay vào đó lại lan truyền quan niệm và công khai xét đoán Đức Chúa Trời. Nội dung cụ thể của mục này liên quan đến cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa, có nghĩa là khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa thì họ sẽ có thái độ như thế nào, và với thái độ như vậy thì họ sẽ làm ra chuyện gì và có biểu hiện ra sao. Có phải trước đây chúng ta đã thông công nội dung về khía cạnh liên quan đến cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận việc bị tỉa sửa rồi không? (Thưa, đúng vậy. Khi thông công về cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với tiền đồ và số phận, chúng ta đã thông công về khía cạnh này.) Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận với việc bị tỉa sửa với thái độ như thế nào? Lần trước có phải chúng ta đã từng thông công về mấy câu danh ngôn khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa rồi không? (Thưa, đúng vậy.) Khi bị tỉa sửa, họ có hai câu danh ngôn, một câu là "Đức chúa trời công chính. Tôi tin đức chúa trời, đâu có tin con người!", câu còn lại là "Tỉa sửa tôi hả, anh còn non lắm! Nếu không tin đức chúa trời, thì tôi chẳng thèm đếm xỉa đến ai!". Còn nữa, ai tỉa sửa họ thì họ sẽ hận người đó, và thêm một khía cạnh nữa, ngay khi bị tỉa sửa thì họ sẽ nghi ngờ rằng có phải mình sắp bị đào thải rồi không. Cuối cùng, chúng ta còn thông công về việc khi gặp phải tỉa sửa, họ không những không tiếp nhận mà ngược lại còn đi lan truyền quan niệm ở khắp nơi. Có phải là mấy khía cạnh này không? (Thưa, phải.)

I. Lý do kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa

Khi nãy Ta đã nhắc lại một chút về cách kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận việc bị tỉa sửa khi gặp phải sự tỉa sửa liên quan đến lợi ích của họ. Hôm nay chúng ta sẽ thông công và mổ xẻ từ một góc độ khác, xem xem khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa thì họ sẽ bộc lộ những tâm tính cụ thể nào, thái độ của họ là gì, cụ thể thì họ có những quan điểm nào, và từ quan điểm đó, chúng ta sẽ mổ xẻ tâm tính của họ. Đã liên quan đến chủ đề về sự tỉa sửa, vậy thì trước tiên chúng ta sẽ thông công một chút về lý do kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa. Sự tỉa sửa không phải khi không mà có. Vậy thì kẻ địch lại Đấng Christ ở trong bối cảnh như thế nào và tình huống như thế nào mà bị tỉa sửa? Chẳng lẽ chỉ vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ thôi sao? Có người nói rằng: "Chỉ cần là người có địa vị, chỉ cần là nhân vật xuất đầu lộ diện thì đều sẽ bị tỉa sửa". Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Vậy kẻ địch lại Đấng Christ đã làm những chuyện gì mà bị tỉa sửa? Nếu chỉ là vấn đề bình thường thì họ có bị tỉa sửa một cách nghiêm khắc không? Chúng ta có nên thông công một chút về chuyện này không? (Thưa, có.) Tại sao kẻ địch lại

Đấng Christ lại bị tỉa sửa? Nói về mặt lý thuyết, tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ kiêu ngạo, không thuận phục lẽ thật, không yêu thích lời Đức Chúa Trời, không yêu thích những điều tích cực, chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, là kẻ thù của Đức Chúa Trời, vậy thì đối với họ, chúng ta phải áp dụng việc tỉa sửa, thậm chí là vạch trần một cách không thương tiếc. Lời này có đúng không? Bởi vì những thứ mà họ biểu hiện và bộc lộ ra có thể xác định tính chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ, đáng bị tỉa sửa, thậm chí là bị vạch trần một cách không thương tiếc, họ có bị tỉa sửa như thế nào thì cũng không đáng được thương hại, họ nên bị vứt bỏ, ai tỉa sửa họ cũng là việc nên làm. Có phải là như vậy không? (Thưa, không phải.) Các ngươi có chắc chắn không? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa? Những lý do mà Ta vừa nói, có lẽ có người sẽ cảm thấy lời đó không đúng nhưng không thể chắc chắn được, đó là bởi vì các ngươi chỉ hiểu đạo lý mà không nhìn thấu được thực chất. Việc các ngươi không nhận biết được chứng tỏ các ngươi không nhìn thấu được chuyện tại sao kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa. Đa số mọi người chỉ hiểu đạo lý, trong lòng họ cũng biết rằng mình nên tỉa sửa và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ một cách không thương tiếc, nhưng khi gặp phải việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ thì họ không biết phân định. Đây chính là không nhìn thấu được thực chất của vấn đề, không nhìn thấu được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Người không có thực tế lẽ thật đều chỉ hiểu đạo lý và áp dụng bừa các quy định, và khi thật sự có kẻ địch lại Đấng Christ làm gì đó thì không nhìn thấu được.

Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa? Nguyên nhân rất đơn giản, đó là vì đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, vì đủ loại cách làm và hành vi được bộc lộ ra từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Đủ loại cách làm, hành vi và biểu hiện này là những gì? Đầu tiên, kẻ địch lại Đấng Christ xây dựng vương quốc độc lập. Vì có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành dân được chọn, địa bàn và lòng người với Đức Chúa Trời, những việc này đều được gọi là xây dựng vương quốc độc lập. Nói tới xây dựng vương quốc độc lập, làm như vậy có phải là họ đang làm bổn phận không? (Thưa, không phải.) Họ đang vận hành việc kinh doanh riêng của mình, đang quản lý phạm vi thế lực và quyền lực của mình, muốn độc chiếm lãnh thổ, thành lập một lãnh thổ riêng của mình, mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn, khiến con người vứt bỏ Đức Chúa Trời để đi theo họ. Đây không phải là đang thực hiện bổn phận mà là đang đối địch với Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện như vậy và làm những chuyện như vậy, thì có đáng bị tỉa sửa không? (Thưa, đáng.) Đây có phải một trong những lý do để tỉa sửa họ không? Đây có phải là một biểu hiện cụ thể của họ không? (Thưa, phải.) Vậy tại sao khi nãy các ngươi không thể nói ra? Có phải trong miệng và trong đầu óc các ngươi đều có những lời này không? (Thưa, phải.) Vậy biểu hiện này có xung đột với những lý do về nghĩa đen mà Ta nói đến khi nãy không? Khác biệt ở chỗ nào? (Thưa, những điều ban đầu Ngài nói tương đối chung chung, còn điều mà Đức Chúa Trời nói khi nãy là chi tiết, là biểu hiện thực tế của kẻ địch lại Đấng Christ.) Ban đầu nói một cách chung chung, đó chính là những đạo lý, căn bản không phải là nguyên nhân cụ thể của việc kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa. Đây mới chính là

một trong những nguyên nhân thật sự. Điều đầu tiên là xây dựng vương quốc độc lập, điều thứ hai là thao tác lén lút. Tính chất của điều này giống với việc xây dựng vương quốc độc lập, nhưng cách làm cụ thể thì khác nhau. Vậy thế nào gọi là thao tác lén lút. Từ này là tích cực hay tiêu cực? Là nghĩa tốt hay nghĩa xấu? (Thưa, nghĩa xấu.) Thông thường thì thao tác lén lút là chỉ những chuyện nào? Có những biểu hiện nào? (Thưa, vì muốn củng cố địa vị của mình nên họ đã ngấm ngầm làm một số chuyện. Chẳng hạn, khi hội thánh bầu cử, họ đã ngấm ngầm lôi kéo phiếu bầu.) Đây là một trong số những chuyện đó. Tóm lại, loại biểu hiện này chính là ngấm ngầm làm một số sự việc, không bàn bạc với người khác, không có sự minh bạch, thao túng cục diện sau lưng mọi người, nhất là không cho Bề trên biết và không cho lãnh đạo cấp trên biết. Bản thân họ âm thầm làm một số chuyện, rõ ràng biết rằng việc đó vi phạm nguyên tắc và không phù hợp với lẽ thật, là hãm hại nhà Đức Chúa Trời, là thứ mà Đức Chúa Trời ghê tởm, nhưng họ vẫn cố chấp mà làm như vậy, dùng quỷ kế của Sa-tan và thủ đoạn của con người để thao túng cục diện, âm thầm làm một số chuyện. Vậy mục đích họ âm thầm làm những việc đó là gì? Một mặt là để nắm quyền, mặt khác là để đạt được lợi ích mà mình muốn. Vì những thứ này, mà họ hành động trái nguyên tắc lẽ thật, trái quy định của hội thánh, trái tâm ý của Đức Chúa Trời và hơn nữa là trái lương tâm. Hành động không minh bạch, không cho tất cả mọi người biết, hoặc là chỉ cho một nhóm nhỏ những đồng đảng trong phạm vi thế lực của họ biết, để đạt đến mục đích thao túng cục diện, che mắt lãnh đạo cấp trên, che mắt dân được Đức Chúa Trời chọn. Thao tác lén lút chính là quyết định và thao tác một số sự việc trong tình huống mà đa số mọi người không biết gì cả, sau khi những sự việc này xảy ra thì đa số mọi người không biết căn nguyên và người phát động của những sự việc này, hay ở đây rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì. Tại sao đa số mọi người lại không biết? Đây chính là chỗ tà ác và hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ cố ý che mắt anh chị em, che mắt lãnh đạo cấp trên, che mắt Bề trên mà hành động. Bất luận ngươi vặn hỏi thế nào, bất luận là hỏi ai thì họ đều không biết nguyên do, nhất là có một số sự việc đã xảy ra rất lâu rồi, đa số mọi người còn chưa biết chuyện gì đang xảy ra. Đây gọi là thao tác lén lút. Thao tác lén lút là một kiểu cách thức mà kẻ địch lại Đấng Christ thường dùng đến khi hành động, bản thân họ nghĩ như thế nào thì sẽ toan tính và lên kế hoạch trong lòng, không bàn bạc với bất kỳ ai. Nếu như không có ai mà họ có thể tin tưởng được thì họ sẽ chỉ tự mình toan tính trong lòng, còn nếu có đồng đảng, họ sẽ âm thầm toan tính và lên kế hoạch cùng đồng đảng. Điều này có nghĩa là mỗi một người trong phạm vi thế lực của họ đều có thể trở thành đối tượng mà họ thao túng, đều có thể trở thành đối tượng mà họ tính toán. Đặc điểm chủ yếu của cách làm này là gì? Không có tính minh bạch, đa số mọi người đều không có quyền được biết, bị đùa bỡn một cách mơ hồ, bị họ thao túng, và cứ mơ hồ như vậy mà bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc. Vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể thao tác lén lút, không công khai, không minh bạch, không cho mọi người có quyền được biết? Nguyên nhân là khi làm chuyện này, trong lòng họ biết một cách rất rõ ràng rằng nó không phù hợp với nguyên tắc, không phù hợp với quy định của nhà Đức Chúa Trời, đó

là làm xằng làm bậy, họ biết rõ nếu làm như vậy mà để đa số mọi người biết, thì có một số người sẽ đứng lên phản đối họ, nếu để lãnh đạo cấp trên biết thì sẽ tỉa sửa họ, còn cách chức họ, và địa vị của họ sẽ không được bảo toàn nữa. Vì thế, khi làm loại chuyện này họ sẽ áp dụng cách thức thao tác lén lút, không để người khác biết. Vậy hậu quả mà việc thao tác lén lút này đạt đến có ích lợi cho công tác của hội thánh và cho dân được Đức Chúa Trời chọn không? Nó có giúp cho tất cả mọi người được gây dựng không? Chắc chắn là không, đa số mọi người đều bị mê hoặc, bị che mắt, và sẽ không thu được lợi ích từ đó. Cách thức thao tác lén lút này của kẻ địch lại Đấng Christ có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Đó có phải là hành động theo yêu cầu của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Vậy khi phát hiện những biểu hiện thao tác lén lút này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì có nên tỉa sửa họ không? Có nên vạch trần, vứt bỏ họ không? (Thưa, nên.) Thao tác lén lút là một loại biểu hiện cụ thể của kẻ địch lại Đấng Christ.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm việc, còn có những biểu hiện nào thường gặp nào nữa? (Thưa, vì địa vị, kẻ địch lại Đấng Christ có thể chèn ép và trừng trị người khác.) Việc những kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị người khác là chuyện phổ biến nhất, và đó là một biểu hiện cụ thể của kẻ địch lại Đấng Christ. Để duy trì địa vị, kẻ địch lại Đấng Christ luôn đòi hỏi người khác phải thuận phục và nghe lời mình. Nếu thấy ai không nghe lời họ hoặc có ác cảm với họ và chống đối họ, thì họ sẽ sử dụng những thủ đoạn của con người để đàn áp và trừng trị người đó, để chế ngự người đó. Kẻ địch lại Đấng Christ thường đàn áp những người bất đồng chính kiến với họ. Họ thường đàn áp những người mưu cầu lẽ thật và trung thành thực hiện bổn phận. Họ thường đàn áp những người tương đối đàng hoàng và ngay thẳng, những người không tâng bốc hay a dua nịnh bợ họ. Họ đàn áp những người không hợp hoặc không phục họ. Kẻ địch lại Đấng Christ không đối đãi người khác theo nguyên tắc của lẽ thật. Họ không thể đối đãi công bằng với mọi người. Khi không thích ai đó, khi thấy ai đó trong lòng không phục họ, thì họ tìm cơ hội và cái cớ, thậm chí cả lý do giả, để công kích và trừng trị người đó, thậm chí đến mức mượn danh nghĩa làm công tác của hội thánh để đàn áp người đó. Họ không khoan nhượng cho đến khi người ta hoàn toàn chịu phục và không dám nói "không" với họ; họ không khoan nhượng cho đến khi người ta thừa nhận địa vị và thẩm quyền của họ, tươi cười chào đón họ, thể hiện sự ủng hộ và nghe lời họ, không dám có bất kỳ ý kiến gì về họ. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trong bất kỳ tập thể nào, kẻ địch lại Đấng Christ mà đối đãi người khác thì không hề có chữ "công bằng", kẻ địch lại Đấng Christ mà đối đãi với những anh chị em thật lòng tin Đức Chúa Trời thì không hề có chữ "yêu thương". Họ coi hễ ai là mối đe dọa đến địa vị của họ như cái gai trong mắt, và họ sẽ tìm cơ hội, tìm lý do để trừng trị người đó. Ai không phục thì cứ trị, trị cho đến khi người đó khuất phục mới thôi. Việc họ làm như vậy là hoàn toàn không hợp nguyên tắc lẽ thật và đối địch với lẽ thật. Vậy thì có nên tỉa sửa họ không? Không những nên tỉa sửa, mà còn phải phơi bày, phân định và xác định tính chất của họ thì mới thích đáng. Kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với tất cả mọi người theo ý thích riêng, ý định và ý đồ riêng của mình. Dưới quyền họ, hễ ai có tinh thần chính nghĩa, hễ ai có thể nói lời công

bằng, hễ ai dám chống lại sự bất công, hễ ai tuân giữ các nguyên tắc lẽ thật, hễ ai có chân tài thực học, hễ ai có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì đều bị kẻ địch lại Đấng Christ đố kỵ, đàn áp, bài xích, thậm chí chà đạp không thể ngoi dậy nổi. Kẻ địch lại Đấng Christ thù hận như vậy với người tốt, người mưu cầu lẽ thật. Có thể nói rằng, hễ ai bị kẻ địch lại Đấng Christ đố kỵ và đàn áp thì hầu hết là người tích cực và người tốt, hầu hết là người mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi, người mà Đức Chúa Trời có thể sử dụng và được Ngài làm cho hoàn thiện. Khi sử dụng các thủ đoạn đàn áp và bài xích như vậy với những người Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi, sử dụng và hoàn thiện, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ đối địch với Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là kẻ chống đối Đức Chúa Trời sao? Họ có thể đố kỵ, đả kích, bài xích người mưu cầu lẽ thật như vậy, trực tiếp quấy nhiễu công tác của hội thánh, quấy nhiễu lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Kẻ địch lại Đấng Christ như vậy không những đối địch với Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn đối địch với những người đi theo Đức Chúa Trời, đối địch với những người mưu cầu lẽ thật. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Đối với loại biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, dân được Đức Chúa Trời chọn có nên phân định không? Có nên vạch trần, vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ không? Dạng tâm tính như của kẻ địch lại Đấng Christ này có thể được giải quyết thông qua việc thông công lẽ thật không? Tâm tính này của họ chính là thù hận lẽ thật, thù hận tâm tính của Đức Chúa Trời, họ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận lẽ thật và thuận phục lẽ thật. Vì vậy đối với kẻ địch lại Đấng Christ chính cống này, chỉ có thể dùng cách vạch trần, phân định, sau đó vứt bỏ. Làm như vậy là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, hoàn toàn phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị dân được Đức Chúa Trời chọn như vậy thì rõ ràng chính là đối địch với Đức Chúa Trời, chính là đang tranh giành dân được Đức Chúa Trời chọn với Đức Chúa Trời. Những người mà họ không mê hoặc và không khống chế được chính là người mà họ căm ghét, họ không thu phục được thì cũng không để Đức Chúa Trời thu phục được. Như vậy có phải là họ ở trong hội thánh mà đóng vai trò của Sa-tan, chính là Sa-tan tranh giành dân được Đức Chúa Trời chọn, hãm hại và hủy hoại dân được Đức Chúa Trời chọn không? Họ muốn khiến dân được Đức Chúa Trời chọn và mưu cầu lẽ thật bị khống chế trong tay mình, không để họ được Đức Chúa Trời thu phục. Họ mê hoặc tất cả những người đi theo Đức Chúa Trời, để mọi người đi theo họ, hủy hoại mọi cơ hội được cứu rỗi của mọi người, như thế thì họ mới đạt được mục đích. Kẻ địch lại Đấng Christ hại con người đến chỗ chết này có phải là oan gia đối đầu với Đức Chúa Trời không? Chắc là các ngươi biết phân định chứ.

Kẻ địch lại Đấng Christ còn biểu hiện nào nữa? (Thưa, làm trái sự sắp xếp công tác và chỉ làm theo cách của riêng mình.) Việc này có điểm chung với việc xây dựng vương quốc độc lập và thao tác lén lút, nhưng cũng là một biểu hiện cụ thể. Kẻ địch lại Đấng Christ làm theo cách của riêng mình như thế nào? (Thưa, Bề trên truyền sự sắp xếp công tác xuống bên dưới để dân được Đức Chúa Trời chọn phân định lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng có một số kẻ địch lại Đấng Christ không triển khai sự sắp xếp công tác này, mà ngược lại họ dùng danh nghĩa phải phân định được bản thân thì

mới có thể phân định người khác để từ đó bắt mọi người đều nhận biết bản thân, cản trở anh chị em trong việc phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ.) Như thế là đối kháng với sự sắp xếp công tác của Bề trên, và cũng là làm theo cách của riêng mình. Còn gì nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ có cách nghĩ của riêng họ đối với sự sắp xếp công tác của Bề trên. Bề ngoài thì họ cũng có thể triển khai, thông công cho anh chị em, nhưng họ không bao giờ theo dõi tiến độ, không hỏi han, sau đó thì sống chết mặc bây.) Việc kẻ địch lại Đấng Christ làm theo cách của riêng mình chủ yếu chính là bất luận Bề trên bố trí công tác gì hay yêu cầu bên dưới triển khai những công tác nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều để ở một bên mà không quan tâm đến, không truyền đạt, không triển khai, sau đó thì làm việc mà mình muốn làm, mình sẵn lòng làm, và có lợi cho bản thân mình. Chẳng hạn, trong việc phát sách lời Đức Chúa Trời, theo nguyên tắc phát sách của hội thánh thì chỉ cần là người sống đời sống hội thánh bình thường thì sẽ được nhận sách. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy vậy thì bảo: “Ai cũng được nhận sách sao? Như vậy không phải là mình sẽ chịu thiệt sao? Không thể phát sách cho tất cả mọi người được, mình phải chấp hành và triển khai công việc này dựa theo cách nhìn cụ thể của từng người đối với mình. Cho dù là người có thể sống đời sống hội thánh bình thường cũng không được, mình phải xem xem bình thường người nào dâng hiến nhiều thì sẽ phát cho người đó, người không dâng hiến hoặc nhà nghèo thì nhất quyết sẽ không phát, khi nào họ cầu xin mình, mang tiền tới thì mình sẽ căn cứ theo biểu hiện của họ mà phát sách cho họ”. Như thế có phải là làm việc theo nguyên tắc không? Như thế là đang làm gì vậy? Đây chính là làm theo cách của riêng mình. Làm theo cách của riêng mình chính là tự đặt ra chính sách địa phương nằm ngoài sự sắp xếp công tác, triển khai theo chính sách đó tại hội thánh địa phương, và không hề triển khai chút nào đối với sự sắp xếp công tác và nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu. Ngược lại, họ làm theo ý đồ và mục đích của bản thân. Nhìn bề ngoài thì họ cũng đã phát sách, cũng đã làm sự việc này, nhưng căn cứ cho việc làm của họ là gì? Họ không căn cứ theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, không căn cứ theo quy định của hội thánh, mà làm theo chính sách địa phương của cá nhân họ và biện pháp của cá nhân họ. Đây gọi là làm theo cách của riêng mình. Họ không hề có chút thuận phục nào đối với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, không thể triển khai và chấp hành một cách nghiêm ngặt, mà ngược lại bản thân họ lại âm thầm đặt ra rất nhiều quy tắc và quy định tại hội thánh địa phương để thực hành và triển khai, như vậy không những là đang xây dựng vương quốc độc lập, mà hơn nữa còn là làm theo cách của riêng mình. Nói cách khác, họ triển khai sự sắp xếp công tác tại hội thánh địa phương theo cách của riêng họ, khác với sự sắp xếp công tác mà Bề trên truyền xuống và khác với sự sắp xếp công tác được triển khai tại những hội thánh ở khắp nơi. Nhìn bề ngoài thì họ đã làm theo trình tự, cũng đã nhận lấy sự sắp xếp công tác, đã đọc qua, nhưng cụ thể triển khai như thế nào thì họ có cách của riêng mình, căn bản là phớt lờ sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, công khai làm trái sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đây gọi là làm theo cách của riêng mình. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm theo cách của riêng mình?

(Thưa, họ muốn nắm quyền trong hội thánh, muốn mình là người có tiếng nói quyết định trong mọi chuyện.) Đúng vậy, họ muốn nắm quyền, họ tìm kiếm mọi cơ hội và nắm bắt mọi cơ hội, nắm lấy quyền lực và khống chế người khác, khiến người khác nghe theo và thuận phục họ, khiến người khác sợ họ. Họ muốn dùng nhiều cách làm khác nhau của mình để khống chế người khác, để mỗi một người đều biết rằng chỗ này chỉ có họ nắm quyền chứ không có bất kỳ ai khác. Nếu người ta không thông qua họ, muốn vượt mặt họ, đó là chuyện bất khả thi, không ai có thể vượt mặt họ. Chủ yếu là họ muốn khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, muốn nắm quyền lực. Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy rõ ràng là không làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, không làm việc dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, đó không phải là chuyện mà một lãnh đạo, một người làm bổn phận bình thường nên làm. Kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện như vậy thì có đáng bị tỉa sửa không? Có đáng bị vạch trần và vứt bỏ không? (Thưa, đáng.)

Kẻ địch lại Đấng Christ còn biểu hiện nào nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ ăn trộm của lễ, tiêu tiền của nhà Đức Chúa Trời cho sự hưởng thụ của bản thân, hưởng thụ đặc quyền.) Hưởng thụ đặc quyền, đây là một biểu hiện cụ thể. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có được địa vị thì họ sẽ trở nên ghê gớm, trong mắt họ, ai cũng là đối tượng để họ giẫm đạp dưới chân, làm chuyện gì họ cũng muốn giành hết nước cờ đầu, chiếm hết mọi món hời. Trong bất cứ chuyện gì họ cũng muốn giành thế thượng phong, nói chuyện cũng muốn giành thế thượng phong. Ngồi ở vị trí nào họ cũng muốn được đặc biệt, muốn hưởng thụ tất cả đãi ngộ ở nhà Đức Chúa Trời cao hơn người khác, muốn hết thảy mọi người nhìn nhận và đánh giá mình cũng phải cao hơn người khác. Khi chưa có địa vị thì họ muốn tranh đoạt địa vị, còn một khi đã có địa vị thì họ trở nên vênh vênh váo váo. Ai nói chuyện với họ cũng phải ngước nhìn lên, đi đường cũng không ai có thể đi ngang hàng với họ mà phải đi sau họ một hai bước. Ai nói chuyện với họ mà lớn tiếng thì không được, khẩu khí nghiêm trọng thì không được, dùng từ không đúng thì không được, ánh mắt người khác nhìn họ mà không đúng thì cũng không được, họ đều sẽ bới móc, đều sẽ nói này nói nọ. Không ai có thể đụng vào họ hay nói gì về họ, người khác phải kính nể họ, tâng bốc họ, nịnh nọt họ. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có địa vị rồi thì đi đến đâu họ cũng tùy ý làm càn, thể hiện bản thân để người khác xem trọng. Họ không những tham hưởng địa vị, chú trọng sự xem trọng của người khác, mà còn đặc biệt chú trọng sự hưởng thụ về khía cạnh vật chất, chỗ nào tiếp đãi tốt thì họ sẽ sẵn lòng đi tới chỗ đó. Bất luận là ai tiếp đãi họ thì trong khía cạnh ăn uống, họ đều có yêu cầu đặc biệt. Nếu ăn không ngon thì họ sẽ tìm cơ hội để tỉa sửa ngươi, hưởng thụ mà kém thì cũng không được. Họ muốn việc ăn, mặc, ở và đi lại đều phải đặc biệt, không được bình thường, không được giống với anh chị em bình thường. Người khác dậy từ năm, sáu giờ, họ thì bảy, tám giờ mới thức dậy. Món gì ngon hay đồ gì tốt đều phải để lại cho họ, thậm chí của lễ của người khác dâng hiến cũng phải qua tay họ lọc một lần trước. Họ sẽ chọn lấy những thứ tốt, đáng giá và những thứ họ thấy thích, và những thứ còn lại mới đưa cho hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ còn làm một chuyện đáng ghê tởm nhất nữa, đó là chuyện gì? Một khi có được địa vị thì khẩu vị của họ cũng

phát triển hơn, mở mang kiến thức hơn, cũng biết hưởng thụ hơn, thế là họ nảy sinh dục vọng tiêu tiền và chi tiêu, vì thế kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn độc chiếm tiền dành cho công tác của hội thánh, luôn muốn tùy ý phân bổ và mặc sức thao túng. Kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt tận hưởng loại quyền lực này, cũng đặc biệt tận hưởng loại đãi ngộ này. Một khi nắm được quyền thì họ luôn muốn ký giấy tờ, ký tên trên chi phiếu, trên giấy đồng ý. Họ muốn hưởng thụ cảm giác múa bút như mưa, vung tiền như đất. Khi kẻ địch lại Đấng Christ chưa có địa vị, mọi người không nhìn thấy những biểu hiện này của họ, không nhìn ra rằng họ là loại người như vậy, rằng họ có tâm tính như vậy, không nhìn ra được họ có thể làm những chuyện này. Nhưng một khi họ có được địa vị thì những chuyện này đều được tỏ lộ ra cả. Buổi sáng vừa được đắc cử thì buổi chiều họ liền trở nên vênh vênh váo váo, mặt hất lên trời, hai mắt như mọc trên đỉnh đầu không xem những người thường ra gì, họ đã thay đổi rất nhanh chóng. Thật ra không phải thay đổi mà là họ đã tỏ lộ ra. Họ bày ra bộ dạng lên mặt nạt người, như thế là muốn làm gì? Họ muốn kiếm ăn từ tôn giáo, muốn tham hưởng lợi ích của địa vị. Nếu có ai bày ra một bàn ăn toàn những món ngon thì họ sẽ bắt đầu ăn lấy ăn để, đồng thời còn yêu cầu được ăn những thực phẩm bảo vệ sức khỏe để bảo dưỡng xác thịt thối tha đó của mình. Chuyện kẻ địch lại Đấng Christ hưởng thụ đặc quyền này thường xảy ra, chỉ là mức độ nặng nhẹ khác nhau. Chỉ cần là người đam mê hưởng thụ xác thịt thì sau khi làm lãnh đạo đều sẽ muốn hưởng thụ đặc quyền. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chính là có tâm tính như vậy, một khi họ có được địa vị thì ngay lập tức sẽ đổi khác. Địa vị mang đến cho họ đủ loại hưởng thụ và đãi ngộ đặc biệt, họ sẽ trông chừng và nắm giữ một cách kỹ lưỡng và chắc chắn, một chút cũng không từ bỏ, một chút cũng không lơi lỏng, một chút cũng không để tuột khỏi người mình. Có thứ nào trong những biểu hiện và cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ là làm theo nguyên tắc lẽ thật không? Không có một thứ nào cả. Thứ nào cũng khiến cho người ta nhìn thấy mà buồn nôn, ghê tởm, không những không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật mà trong đó còn không có một chút lương tâm, lý trí và liêm sỉ nào cả. Khi kẻ địch lại Đấng Christ có được địa vị, ngoài việc làm xằng làm bậy, ngoài việc quản lý quyền lực và địa vị của bản thân ra, họ không những không làm bất cứ việc nào có lợi cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của anh chị em, mà ngược lại còn muốn hưởng thụ lợi ích của địa vị, còn muốn hưởng thụ xác thịt, hưởng thụ sự xem trọng và cung phụng của người khác đối với mình. Có những kẻ địch lại Đấng Christ còn có thể kiếm người hầu hạ họ, uống trà cũng phải có người khác rót cho, áo quần mình mặc cũng phải có người giặt cho, thậm chí tắm rửa cũng có người chuyên chà lưng cho, ngồi ăn cũng có người chuyên phục vụ. Nghiêm trọng hơn nữa, một số người thậm chí có thực đơn cho mỗi ba bữa ăn trong ngày, còn dùng thêm thực phẩm bổ sung sức khỏe, còn muốn người ta nấu đủ loại canh khác nhau cho họ. Những kẻ địch lại Đấng Christ có biết xấu hổ không? Họ đâu biết xấu hổ! Các ngươi nói xem, với loại người này mà chỉ tỉa sửa thì có phải có hơi nương tay không? Việc tỉa sửa có khiến họ cảm thấy xấu hổ không? (Thưa, không thể.) Vậy làm sao để giải quyết chuyện này? Khá đơn giản thôi, tỉa sửa họ rồi thì vạch trần họ, cho họ

biết họ là thứ gì. Dù họ có phục hay không phục, hãy cách chức họ, mọi người cùng nhau vứt bỏ họ. Các ngươi phát hiện ra kẻ địch lại Đấng Christ rồi thì có thể vứt bỏ họ không? Các ngươi có dám đứng ra tố cáo, vạch trần họ không? (Thưa, có.) Các ngươi có thực sự dám hay chỉ giả vờ? Khi có người khác chống lưng, ngươi sẽ dám đứng ra vạch trần họ, nhưng nếu không có sự hỗ trợ, ngươi còn dám vạch trần họ không? Chỗ ngươi đang ở cũng an toàn, không có con rồng lớn sắc đỏ cai trị ở đó, vì vậy ngươi nghĩ: "Tôi có gì phải sợ chứ? Họ chỉ là kẻ địch lại Đấng Christ thôi mà. Có Đức Chúa Trời làm chỗ dựa cho tôi, tôi dám vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, tôi không sợ". Tuy nhiên, ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ thì hoàn cảnh lại khác. Nếu ngươi vạch trần một kẻ địch lại Đấng Christ và họ mất địa vị, thì họ sẽ dám trừng trị ngươi, dám bán đứng ngươi, dám giao ngươi vào tay lực lượng cầm quyền. Ngươi còn dám vạch trần họ không? (Thưa, chưa chắc đã dám.) Chưa chắc, sẽ khác đi liền, trong hoàn cảnh đó, ngươi sẽ không dám làm vậy. Như vậy, không dám là đúng hay sai? Như vậy không đúng, không có lời chứng, không phải là những lời mà một người đắc thắng hay một người theo Đức Chúa Trời nên nói. Ngay cả khi ngươi không nói lời nào, lòng ngươi vẫn kêu lên hết lần này đến lần khác: "Anh là kẻ địch lại Đấng Christ, anh là ma quỷ và Sa-tan, tôi sẽ vạch trần anh. Tôi sẽ dùng sự khôn ngoan để vứt bỏ anh, thanh lọc anh khỏi hội thánh. Anh không xứng ở trong nhà Đức Chúa Trời, anh là ma quỷ, là Sa-tan! Mặc dù tôi không vạch trần anh một cách công khai, nhưng tôi vứt bỏ anh từ sâu thẳm nội tâm mình. Tôi sẽ tìm thêm nhiều anh chị em hiểu lẽ thật và chúng tôi sẽ cùng nhau loại bỏ anh. Chúng tôi sẽ không tiếp nhận sự lãnh đạo của anh hoặc sự thao túng của anh". Làm như vậy có đúng hay không? (Thưa, có.) Mặc dù hoàn cảnh có thể ác liệt và ngươi công khai vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ khiến ngươi gặp nguy hiểm, nhưng sự ủy thác của Đức Chúa Trời, nguyên tắc lẽ thật, và bổn phận của con người là những điều không thể từ bỏ hay bỏ bê. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ hưởng thụ đặc quyền, vô liêm sỉ hưởng thụ những lợi ích của địa vị, chúng ta nên vứt bỏ họ, không cho phép họ trở thành kẻ ăn bám trong nhà Đức Chúa Trời, không cho phép họ làm hại hoặc mê hoặc thêm anh chị em nào nữa. Chúng ta nên trục xuất họ. Các nguồn lực của nhà Đức Chúa Trời không phải để nuôi dưỡng những kẻ ăn bám này. Họ không xứng được ăn trong nhà Đức Chúa Trời, không xứng được hưởng bất cứ thứ gì trong nhà Đức Chúa Trời. Tại sao? Bởi vì họ là ma quỷ, là đối tượng nên bị vứt bỏ. Đây là một biểu hiện khác của kẻ địch lại Đấng Christ – hưởng thụ đặc quyền, hưởng thụ đặc quyền một cách vô liêm sỉ. Họ không có cống hiến gì, vừa làm lãnh đạo là liền nắm lấy quyền lực, tham hưởng lợi ích của địa vị, bắt các anh chị em phải nấu nướng và mua thức ăn ngon cho họ, bòn rút thành quả lao động và tước đoạt tài sản của anh chị em. Họ cho rằng làm thế là việc đương nhiên, rằng đây là cơ hội vô giá, bỏ qua thì sẽ không có lại. Đây chẳng phải là suy nghĩ của ma quỷ sao? Đây đúng là suy nghĩ không biết xấu hổ. Loại người này nên bị các anh chị em tỉa sửa, vạch trần, và loại bỏ.

Kẻ địch lại Đấng Christ còn có biểu hiện gì nữa? Dối trên lừa dưới, đây có phải là một biểu hiện cụ thể không? (Thưa, phải.) Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ bẩm

sinh tà ác, không có một tấm lòng trung thực, không có một tấm lòng yêu thích lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, thường xuyên sống trong góc tối, khi làm việc thì không có thái độ trung thực, khi nói chuyện cũng không nói lời thật thà, họ luôn có một tấm lòng tà ác và giả dối đối với người khác và đối với Đức Chúa Trời. Họ muốn lừa gạt người khác và đồng thời cũng muốn lừa gạt Đức Chúa Trời, không tiếp nhận sự giám sát của người khác, càng không tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Khi ở giữa mọi người, họ không muốn bất kỳ ai nắm bắt được trong sâu thẳm nội tâm họ đang nghĩ gì, đang dự tính làm gì, họ là người như thế nào, họ có thái độ gì đối với lẽ thật, v.v., họ không muốn bất kỳ ai biết về những thứ này, và họ cũng muốn lừa gạt và che đậy trước Đức Chúa Trời. Vì vậy, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lúc không có địa vị thì khi ở giữa mọi người sẽ không có cơ hội kiểm soát cục diện, không ai nắm bắt được thứ ẩn giấu đằng sau lời nói và hành động của họ. Có người nói rằng: “Họ nghĩ gì mỗi ngày vậy? Họ có ý định nào trong khi làm bổn phận không? Họ có bộc lộ sự bại hoại không? Họ có đố kỵ và hận người khác không? Họ có bất kỳ thành kiến nào đối với người khác không? Họ có quan điểm nào đối với lời mà mỗi người nói ra? Khi gặp phải một chuyện nào đó thì họ sẽ nghĩ như thế nào?”. Họ không bao giờ cho người khác biết sự thật, cho dù nói một số câu về cách nhìn nhận của họ đối với một sự việc thì họ cũng lập lờ, ba phải, vòng tới vòng lui khiến cho người khác nghe không hiểu, và dĩ nhiên là không biết được họ muốn nói gì, không biết họ muốn biểu đạt gì, khiến người khác không hiểu nổi là chuyện gì. Sau khi loại người này có địa vị thì hành động của họ giữa con người sẽ càng kín đáo hơn. Họ muốn bảo vệ dã tâm và danh vọng của mình, bảo vệ thể diện và danh tiếng của mình, bảo vệ địa vị và tôn nghiêm của mình, v.v.. Vì vậy, họ không muốn nói thật về cách hành động hay động cơ cho hành động của mình. Cho dù bản thân họ có làm sai, bộc lộ ra tâm tính bại hoại, cho dù động cơ và ý định của hành động là sai lầm, họ cũng không muốn mở lòng cho người khác biết, thường xuyên biểu hiện ra một hình tượng rất vô tội và hoàn hảo để lừa gạt anh chị em. Đối với Bề trên và Đức Chúa Trời, họ cũng chỉ nói những lời dễ nghe, thường xuyên dùng thủ đoạn lừa gạt, dùng những lời nói dối để bảo vệ mối quan hệ với Bề trên. Khi báo cáo công tác với Bề trên, khi nói chuyện với Bề trên, họ chỉ nói những lời dễ nghe, khiến người khác nghe không ra có chút sơ hở nào trong đó. Ở bên dưới họ làm gì, hội thánh xảy ra chuyện gì, trong công tác có vấn đề hay sơ sót nào, bản thân có chuyện nào không hiểu, nhìn không thấu, họ không bao giờ nói về những chuyện này, không hỏi han và cũng không tìm kiếm, cho người khác một hình tượng và một vẻ bề ngoài có thể đảm nhận công tác và có thể đảm trách đầy đủ công tác. Trong hội thánh có vấn đề gì thì họ đều không phản ánh lên trên, bất luận trong hội thánh xảy ra hỗn loạn lớn thế nào, trong công tác có sơ sót lớn thế nào, cụ thể thì họ đã làm những chuyện gì ở bên dưới, họ đều che đậy hết. Họ cố gắng không để cho Bề trên biết được chút tin tức hay phong thanh nào. Thậm chí, để che đậy tất cả mọi chân tướng này, họ đã điều chuyển những người có liên quan hay hiểu biết về sự việc đi đến những nơi xa. Cách làm này là sao? Hành vi này là sao? Đây có phải là biểu hiện của người mưu cầu lẽ thật không? Rất rõ ràng là không phải,

đây là hành vi của ma quỷ. Chỉ cần là những chuyện có thể ảnh hưởng đến địa vị và danh tiếng của mình thì họ sẽ hết sức che đậy, lấp liếm, không muốn để người khác biết, cũng không muốn Đức Chúa Trời biết. Đây gọi là dối trên lừa dưới. Kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên nói với người bên dưới như thế này: “Bề trên khen ngợi tôi biết bao, trọng dụng tôi biết bao. Bề trên đã giao cho tôi những công tác nào, ủy thác trọng trách cho tôi ra sao, cũng đặc biệt ưu ái tôi, hướng dẫn công tác cho tôi. Bề trên cũng đặc biệt chịu trách nhiệm với sự sống của tôi, vì chuyện gì đó mà tỉa sửa tôi, tôi đã tiếp nhận và nhận biết như thế nào. Anh xem đức chúa trời yêu tôi biết mấy, ngài đích thân tỉa sửa tôi, đích thân hướng dẫn công tác cho tôi”. Còn đối với Bề trên, họ sẽ biểu hiện ra một trạng thái vô cùng có trách nhiệm đối với công tác, yêu quý anh chị em biết bao, hết lòng hết sức biết bao. Nhưng còn về việc anh chị em đưa ra những ý kiến hay cách nhìn bất đồng, cả những sơ sót và sai lệch trong công tác của họ, thì họ không nhắc đến chữ nào cả. Họ hết sức duy trì quan hệ tốt với bên dưới, cũng hết sức che đậy các loại chân tướng đối với Bề trên, sợ rằng khi Bề trên biết được sự thật về họ thì sẽ cách chức họ. Đây có phải là dối trên lừa dưới không? Một khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, họ sẽ làm hết khả năng để che đậy mọi chân tướng về mình, không để cho người khác nhìn thấu được tình hình thật sự, trạng thái thật sự, nhân tính thật sự và năng lực làm việc thật sự của mình. Họ dùng đủ mọi thủ đoạn và cách thức để che giấu, mục đích chính là để cho mình có thể trụ vững, mãi mãi hưởng thụ được lợi ích của địa vị, mãi mãi hưởng thụ được quyền lực. Dối trên lừa dưới là một cách làm của riêng kẻ địch lại Đấng Christ, cách làm này có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Đây có phải là biểu hiện mà một người phụng sự Đức Chúa Trời nên có không? Đây có phải là biểu hiện mà một người mưu cầu lẽ thật nên có không? (Thưa, không phải.) Vậy thì khi kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện và tâm tính này, họ có đáng bị tỉa sửa không? (Thưa, có.)

Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, khi nãy Ta đã nói về sáu điều: thứ nhất, xây dựng vương quốc độc lập; thứ hai, thao tác lén lút; thứ ba, trừng trị người khác; thứ tư, làm theo cách riêng của mình; thứ năm, hưởng thụ đặc quyền; thứ sáu, dối trên lừa dưới. Còn điều nào nữa không? (Thưa, lan truyền tà thuyết và luận điệu sai trái để mê hoặc anh chị em.) (Thưa, không bao giờ tôn cao Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, mà trước sau chỉ làm chứng cho bản thân, giảng câu chữ và đạo lý để mê hoặc mọi người.) (Thưa, xét đoán, công kích và thù hận người được Đức Thánh Linh sử dụng.) Trong ba điều này thì điều nào tương đối gần với thực chất của sáu điều trước một chút? (Thưa, trước sau chỉ làm chứng cho bản thân, không bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời.) Tính chất của điều này tương đối nghiêm trọng một chút, tiếp đó là việc công kích, xét đoán người được Đức Thánh Linh sử dụng, sau đó nữa chính là việc lan truyền luận điệu sai trái để mê hoặc mọi người. Chắc là vẫn còn những biểu hiện cụ thể của kẻ địch lại Đấng Christ nữa, nhưng những điều này về cơ bản đã đủ để đại diện. Hôm nay chúng ta sẽ không rườm rà về từng điều một nữa. Trọng điểm của mối thông công ngày hôm nay không phải là những điều này, mà chủ yếu là thông công việc kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái

độ hối cải, thay vào đó lại lan truyền quan niệm và công khai xét đoán Đức Chúa Trời, chính là thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ sau khi bị tỉa sửa, căn nguyên đằng sau thái độ của họ đối với việc bị tỉa sửa, và thực chất tâm tính của họ rốt cuộc là gì. Đây mới nên là trọng điểm mà chúng ta nên thông công. Những điều mà lúc trước Ta đã thông công cũng là những chủ đề nhỏ có liên quan đến chủ đề này. Bởi vì lúc trước Ta đã thông công đủ cụ thể, nên hôm nay sẽ chỉ thông công một cách sơ lược và đại khái thôi, Ta sẽ làm một tổng kết về các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ đã được thông công trước đây. Kẻ địch lại Đấng Christ có những biểu hiện này, có những tâm tính này, có những thực chất này, làm ra những chuyện này, vậy thì họ nên bị tỉa sửa, nên bị vứt bỏ. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ chính cống, loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ này, họ có thừa nhận những chuyện mà bản thân đã làm và những biểu hiện của bản thân là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, họ không thừa nhận.) Các ngươi có bao giờ thấy ma quỷ và Sa-tan thừa nhận rằng mình chống đối Đức Chúa Trời chưa? Chúng chưa khi nào thừa nhận mình chống đối Đức Chúa Trời, bất luận là chúng làm sai chuyện gì thì cũng không thừa nhận rằng mình đã làm sai. Vậy chúng ta sẽ bắt đầu thông công về chủ đề ngày hôm nay từ khía cạnh thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ.

II. Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi không tiếp nhận sự tỉa sửa

A. Không chịu thừa nhận mình đã làm sai

Bất luận kẻ địch lại Đấng Christ đã phạm phải lỗi lầm lớn như thế nào, bất luận họ đã làm bao nhiêu việc ác, thì sau khi bị tỉa sửa, phản ứng đầu tiên của họ chính là hoàn toàn không chịu thừa nhận mình đã làm sai, mà hết sức ngụy biện và phân bua cho bản thân. Đây chính là việc họ làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải đã được nói đến trong biểu hiện thứ mười một của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ không có thái độ hối cải, vậy trong lòng họ nghĩ như thế nào? Tại sao họ lại không có thái độ hối cải? (Thưa, vì họ cảm thấy bản thân không làm sai chuyện gì.) Đúng vậy, kẻ địch lại Đấng Christ căn bản là không thừa nhận mình làm sai chuyện gì. Vậy họ có thể thừa nhận mình là kẻ địch lại Đấng Christ không? Việc này càng không dễ. Nếu như ngươi có thể liệt kê những sự thật và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể tiếp nhận không? Không còn nghi ngờ gì nữa, họ càng không thể tiếp nhận chuyện này. Thông qua mấy khía cạnh biểu hiện này, chúng ta có thể thấy được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là chống đối và phản bội Đức Chúa Trời, tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, hoàn toàn không yêu thích lẽ thật. Do đó, khi những kẻ địch lại Đấng Christ bị vạch trần, bị tỉa sửa, việc đầu tiên họ làm là tìm kiếm đủ mọi lý do để bào chữa, tìm đủ mọi cớ hòng cố thoát tội, từ đó hoàn thành mục đích trốn tránh trách nhiệm của mình, và đạt được mục đích là có thể được tha thứ. Kẻ địch lại Đấng Christ sợ nhất là dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ nhìn thấu phẩm chất nhân tính của họ, những nhược điểm và khiếm khuyết của họ,

điểm chí mạng của họ, tố chất và năng lực công tác thực sự của họ – vì vậy mà họ cố gắng hết sức để bao bọc bản thân và che đậy những khuyết điểm, vấn đề, và tâm tính bại hoại của họ. Khi việc ác của họ bị lộ tẩy và vạch trần, việc đầu tiên họ làm không phải là thừa nhận hay tiếp nhận sự thật này, không phải là cố gắng hết sức để bù đắp và vãn hồi những sai lầm của họ, thay vào đó, họ nghĩ đủ mọi cách để che đậy, bịt mắt và mê hoặc những người biết chuyện, không cho dân được Đức Chúa Trời chọn nhìn thấy chân tướng sự tình, không cho dân được Đức Chúa Trời chọn biết việc họ làm đã gây tổn hại đến thế nào đối với nhà Đức Chúa Trời, đã gây gián đoạn nhiễu loạn công tác của hội thánh đến thế nào. Tất nhiên, điều họ sợ nhất chính là bị Bề trên phát hiện ra, bởi vì khi Bề trên biết được, họ sẽ bị xử lý theo nguyên tắc, và họ sẽ kể như xong, họ chắc chắn sẽ bị cách chức và đào thải. Và vì vậy, khi những kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và bị vạch trần, việc đầu tiên mà họ làm không phải là phản tỉnh xem họ đã sai ở đâu, làm trái nguyên tắc ở chỗ nào, tại sao họ làm như vậy, họ bị chi phối bởi tâm tính nào, ý định của họ là gì, tình trạng của họ vào thời điểm đó là gì, liệu đó là do sự tùy ý hay do có ý định uế tạp. Họ không mổ xẻ, càng không phản tỉnh về những điều này, mà họ lại vắt óc tìm đủ loại thủ đoạn để che đậy chân tướng sự thật. Đồng thời, họ cố gắng hết sức để phân bua, biện bạch trước mặt dân được Đức Chúa Trời chọn, hòng bịt mắt mọi người, biến chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ xí xóa, nhắm mắt qua ải, tiếp tục ở lại trong nhà Đức Chúa Trời mà bừa bãi làm càn, tác oai tác quái, mê hoặc và khống chế mọi người hệt như trước, khiến mọi người phải ngưỡng vọng và nghe lời họ, hầu từ đó mà thỏa mãn dã tâm và dục vọng của họ. Từ đầu đến cuối, những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm rốt cuộc là gì? Tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm đều là vắt óc ra để lên tiếng, hành động và bận rộn vì địa vị và danh tiếng của mình, chứ không phải là đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện và thừa nhận lỗi lầm hay vi phạm của bản thân, để nhận biết ý định và tâm tính bại hoại của bản thân, cũng không phải là thừa nhận những lỗi lầm mà mình phạm phải đã gây ra mối nguy hại đối với công tác của hội thánh và anh chị em. Ngược lại, họ sàng lọc trong sâu thẳm nội tâm một cách điên cuồng hết lần này đến lần khác: “Rốt cuộc mình đã để lộ sơ hở ở phân đoạn nào? Mình đã không cẩn thận ở phân đoạn nào, để người khác nắm được thóp của mình? Mình đã không dồn sức đủ, không suy xét một cách đầy đủ trong phân đoạn nào, khiến chuyện này xảy ra sơ suất, khiến nó trở thành chỗ để người khác chỉ trích và nắm thóp của mình?”. Họ suy nghĩ, kiểm lại hết lần này đến lần khác trong lòng mình, đến mức ăn không ngon ngủ không yên. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ chưa bao giờ phản tỉnh và nhận biết bản thân, càng không cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thừa nhận sai lầm của mình, cũng không dựa vào lời Đức Chúa Trời mà tìm kiếm đáp án, không tìm kiếm lẽ thật mà mình nên thực hành và nguyên tắc lẽ thật mà mình nên tuân theo, càng không tìm đến những anh chị em hiểu lẽ thật rồi mở lòng thông công, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Khi gặp chuyện, họ không tìm kiếm, không thuận phục, mà tìm trăm phương ngàn kế để che giấu vấn đề của mình đi, cho rằng càng ít người biết càng tốt, có thể bảo vệ cho danh tiếng và địa vị của bản thân mới là thượng sách. Trong lòng kẻ

địch lại Đấng Christ đen tối như vậy, đầy rẫy sự phản nghịch và tà ác, không hề có ý thuận phục Đức Chúa Trời. Họ luôn tìm kiếm lối thoát để danh tiếng và địa vị của bản thân không phải chịu tổn hại. Bất luận ai thông công lẽ thật, nâng đỡ và giúp đỡ họ, thì họ cũng không tiếp nhận, họ nghĩ thầm: “Cái gì tôi cũng hiểu, không cần các anh giúp đỡ! Cho dù tôi có vấn đề thì vẫn mạnh hơn các anh. Các anh hiểu được mấy thứ ít ỏi đó mà cũng muốn giúp đỡ tôi sao? Thật không biết tự lượng sức mình!”. Kẻ địch lại Đấng Christ kiêu ngạo và tự cho mình là đúng như vậy đấy, làm bao nhiêu chuyện xấu cũng không thừa nhận rằng mình có sai lầm, có vấn đề. Lòng họ quá cương ngạnh, không nghe lọt tai bất cứ lời nói nào. Thứ duy nhất mà lòng họ không buông bỏ được chính là sau khi họ làm chuyện này thì nó sẽ có ảnh hưởng thế nào đến địa vị và danh tiếng của họ. Đây mới chính là chuyện mà họ lo lắng nhất trong lòng, và cũng là chuyện mà họ bận lòng nhất.

Dù kẻ địch lại Đấng Christ có làm bao nhiêu điều sai trái, dù việc sai trái của họ mang tính chất gì, dù là tham ô, phung phí, hay lạm dụng của lễ của Đức Chúa Trời, hoặc nếu họ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, làm rối tung công tác của hội thánh và kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, thì họ cũng luôn điềm nhiên, bình tĩnh và biểu hiện cực kỳ phớt lờ. Dù kẻ địch lại Đấng Christ có làm việc ác gì hay gây ra hậu quả gì, họ cũng không bao giờ ngay lập tức đến trước Đức Chúa Trời để thú nhận tội lỗi và hối cải, và họ cũng không bao giờ đến trước mặt các anh chị em với thái độ mở lòng bộc bạch để thừa nhận những việc làm sai trái của họ, không bao giờ nhận biết những vi phạm và sự bại hoại của họ, cũng như hối hận về những việc ác của họ. Thay vào đó, họ vắt óc tìm đủ mọi lý do để trốn tránh trách nhiệm và đổ lỗi cho người khác hòng vãn hồi thể diện và địa vị của chính mình. Điều họ quan tâm không phải là công tác của hội thánh, mà là liệu danh tiếng và địa vị của họ có bị tổn hại hay ảnh hưởng hay không. Họ không hề suy xét hay nghĩ cách vãn hồi cho những tổn thất đã gây ra cho nhà Đức Chúa Trời vì những vi phạm của họ, cũng không cố bù đắp cho những gì họ mắc nợ Đức Chúa Trời. Có nghĩa là, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ thừa nhận họ có thể làm điều gì sai, không thừa nhận họ có sai lầm. Trong lòng của những kẻ địch lại Đấng Christ, việc chủ động thừa nhận sai lầm và tường trình trung thực sự thật là sự ngu xuẩn và kém cỏi. Nếu việc ác của họ bị phát hiện và vạch trần, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chỉ thừa nhận đó là sai lầm bất cẩn nhất thời chứ không bao giờ thừa nhận là thất trách, thiếu trách nhiệm, họ lại còn gán trách nhiệm cho người khác để xóa vết nhơ khỏi lý lịch của họ. Vào những lúc như thế này, những kẻ địch lại Đấng Christ không quan tâm đến việc làm thế nào để vãn hồi tổn thất đã gây ra cho nhà Đức Chúa Trời, làm thế nào để mở lòng nhận sai và giải trình với dân được Đức Chúa Trời chọn. Thay vào đó, họ nghĩ đủ mọi cách để biến chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ coi như xí xóa. Họ đưa ra những lý do khách quan để khiến người khác hiểu và thông cảm cho họ. Họ cố gắng hết sức để khôi phục danh tiếng của mình trong mắt người khác, giảm thiểu hết mức ảnh hưởng tiêu cực của sự vi phạm đối với bản thân và đảm bảo rằng Bề trên không bao giờ có ấn tượng xấu về họ, hầu cho họ không bao giờ bị

Bề trên truy cứu trách nhiệm, bị cách chức, điều tra. Để khôi phục danh tiếng và địa vị của mình, để lợi ích của bản thân không bị tổn hại, những kẻ địch lại Đấng Christ có khổ đến mấy cũng sẵn lòng làm, có khó khăn gì cũng nghĩ đủ mọi cách mà giải quyết. Ngay từ khi vi phạm hay sai lầm này bắt đầu xảy ra, những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ dự tính chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những việc sai trái mà họ làm, không bao giờ dự tính thừa nhận, thông công, phơi bày hay mổ xẻ động cơ, ý định và những tâm tính bại hoại đằng sau những việc sai trái mà họ làm, càng không bao giờ dự tính bù đắp cho thiệt hại mà họ gây ra cho công tác của hội thánh và những tổn hại mà họ gây ra cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Vì vậy, cho dù có nhìn nhận vấn đề từ góc độ nào, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có chết cũng không nhận sai, có chết cũng không hối cải. Những kẻ địch lại Đấng Christ chính là thứ mặt dày vô lại và vô liêm sỉ, họ chính là những Sa-tan sống chính cống. Bất luận họ đã phạm phải sai lầm to lớn đến cỡ nào trong hội thánh thì đều có thể ngẩng đầu ưỡn ngực, bình chân như vại, tự cảm thấy mình không tệ, hoàn toàn không có chút ý hối cải nào, chưa bao giờ rơi một giọt nước mắt nào vì chuyện mình đã làm sai, cũng chưa bao giờ đau buồn hay ân hận vì chuyện mình đã làm sai. Ngược lại, họ lại vì mình nhất thời không cẩn thận để lộ tẩy, khiến đa số mọi người thấy được bộ mặt thật của họ rồi vứt bỏ họ mà cảm thấy đau khổ và đau buồn. Sau khi làm sai chuyện gì đó, sau khi chuyện mà họ làm gây ra tổn hại cho dân được Đức Chúa Trời chọn, gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh, thì mỗi một câu mà họ nói hay mỗi một chuyện mà họ làm đều không phải là để bù đắp lỗi lầm, khắc phục tổn thất, thay vào đó, họ mang theo ý định của mình mà nghĩ đủ mọi cách để biện hộ cho bản thân, rồi biểu diễn và đóng kịch. Mục đích của họ là để cho càng nhiều người thấy được rằng họ không cố ý, chỉ là nhất thời sơ suất, để mọi người có thể tha thứ cho họ, nói đỡ cho họ, giành được sự tín nhiệm và thiện cảm của dân được Đức Chúa Trời chọn, để họ thuận lợi đạt đến mục đích thua keo này bày keo khác.

Có người sau khi bị tỉa sửa cũng không phản tỉnh tại sao mình lại bị tỉa sửa, rốt cuộc là mình sai ở chỗ nào trong chuyện bị vạch trần, tiếp theo nên bù đắp như thế nào, thay vào đó, họ lại khai thác chuyện bị tỉa sửa này, đi thông công giữa mọi người rằng mình đã tiếp nhận sự tỉa sửa như thế nào, đã học được bài học nào và thuận phục như thế nào khi bị tỉa sửa, đã đạt được sự tán thưởng của Bề trên như thế nào sau khi có sự tiếp xúc ở khoảng cách gần hơn với Bề trên. Đồng thời, họ cũng mượn hình tượng giả có được bằng việc thông công họ tiếp nhận sự tỉa sửa như thế nào, để lan truyền những điều bất mãn và quan niệm của mình đối với Bề trên, khiến người khác sau khi nghe cũng cảm thấy rằng Bề trên không có nguyên tắc khi tỉa sửa con người, tỉa sửa bừa bãi, không thông cảm cho dân tình, cho lòng người và sự yếu đuối của con người, thế mà họ vẫn có thể thuận phục một cách tuyệt đối, vẫn có thể cố hết sức mà làm tốt công việc trong phận sự của mình, không tiêu cực, không yếu đuối, không đối kháng, cũng không quẳng gánh giữa đường. Tác dụng mà những lời nói của kẻ địch lại Đấng Christ mang lại không những không thể khiến con người thuận phục lẽ thật, sẵn lòng tiếp nhận sự tỉa sửa, mà ngược lại còn khiến con người nảy sinh quan niệm, cách nghĩ và sự đề

phòng đối với Đức Chúa Trời. Đồng thời, chúng còn khiến con người nảy sinh sự hâm mộ, bội phục và ngưỡng mộ đối với họ. Sau khi nảy sinh hai loại kết quả này, việc lớn nhất mà con người không để ý đến chính là những vi phạm của kẻ địch lại Đấng Christ cùng những việc sai trái mà họ đã làm, cũng như những tổn thất gây ra cho nhà Đức Chúa Trời và cho công tác của hội thánh vì họ không thể đảm đương công tác và đã làm xằng làm bậy. Đây là một kiểu thủ đoạn khi hành động của kẻ địch lại Đấng Christ – quật ngược lại và mê hoặc mọi người. Bởi vì bản thân lơ là chức trách, vì bản thân ngu muội và vô tri, vì bản thân xây dựng vương quốc độc lập, mà đã mang đến biết bao phiền phức cho nhà Đức Chúa Trời, mang đến bao nhiêu tổn thất cho sự sống của anh chị em, những chuyện này họ không bao giờ nhắc đến, không bao giờ thừa nhận và cũng không mổ xẻ. Họ không nhắc đến chân tướng của những chuyện này, không nhắc đến lý do mình bị cách chức và lý do mình bị tỉa sửa, chỉ nhắc đến cách mà Bề trên tỉa sửa mình, tỉa sửa một cách tàn nhẫn như thế nào, nói lời nặng nề ra sao, họ đã rơi bao nhiêu nước mắt, chịu bao nhiêu oan ức, rồi lại chịu bao nhiêu đau khổ, mà sau đó vẫn không rời bỏ, không nao núng mà tiếp tục thực hiện bổn phận. Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ có chút thái độ thừa nhận sai phạm nào không? Không có. Những người ngu muội và vô tri, không biết chân tướng và không hiểu lẽ thật mà nghe thấy thì sẽ nghĩ rằng: “Bề trên cũng đâu có nguyên tắc trong việc tỉa sửa con người! Cho dù có làm công tác tốt đến đâu, trả giá như thế nào thì cũng phải chịu tỉa sửa. Sau khi tỉa sửa xong thì con người còn không được yếu đuối, mà còn phải thuận phục nữa kia”. Thông qua việc thông công và mê hoặc của kẻ địch lại Đấng Christ, cùng những công sức mà họ đã bỏ vào hành động của mình, hậu quả đạt được trên mọi người chính là khiến mọi người hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời, khiến mọi người càng thấy có ác cảm và chống đối khi bị tỉa sửa, chứ không phải là khiến mọi người có thể hiểu thêm về tấm lòng của Đức Chúa Trời, có thể thuận phục và tiếp nhận một cách cam tâm tình nguyện, sau đó có thể nhận biết tâm tính bại hoại của mình, nhận biết sự ngu muội và vô tri của con người, nhận biết bộ mặt thật của bản thân. Trong mối thông công của mình, kẻ địch lại Đấng Christ có nhắc đến những việc sai trái mà họ đã làm không? Họ có chút xíu thái độ nào thừa nhận rằng mình đã làm sai không? Hoàn toàn không có, từ đầu đến cuối họ đều không thừa nhận rằng mình đã làm sai. Các ngươi có từng nghe qua chuyện sau khi bị cách chức, có kẻ địch lại Đấng Christ nào thừa nhận rằng những sai phạm của mình đã gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Là kẻ địch lại Đấng Christ thì họ sẽ không thừa nhận. Trước đây chúng ta có nói đến mấy kẻ địch lại Đấng Christ, giống như “chị đại”, còn cả mấy kẻ địch lại Đấng Christ nổi tiếng, họ gây ra tổn thất đến mấy vạn cho của lễ của Đức Chúa Trời, mà đến cuối cùng vẫn không thừa nhận rằng mình đã làm sai, không hề nhắc đến sai lầm ở chỗ nào, mà chỉ một mực oán trách rằng người khác không phối hợp với họ ra sao. Họ để người khác chịu tất cả mọi trách nhiệm, sai phạm và oan ức, còn tất cả những chuyện tốt, chuyện đúng và quyết sách đúng thì đều là do họ làm ra. Trong toàn bộ sự việc này, tuy rằng họ là người có trách nhiệm chính, nhưng tất cả những việc sai lầm đều do người khác

làm. Vậy thì họ làm gì? Gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời, mà trách nhiệm đều để cho người khác gánh, còn một khi có chút thành tích nào đó thì họ lập tức trồi lên, nói rằng chuyện này là do họ làm, chỉ mong sao cho người trong toàn hội thánh đều biết, cả người không tin cũng phải biết. Còn nếu làm sai chút chuyện gì đó, họ sẽ nhanh chóng tìm người gánh tội, phủi sạch trách nhiệm, chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ xí xóa. Họ tranh thủ triệt tiêu chuyện này từ trong trứng nước, không có ai biết thì tốt nhất, nhanh chóng khiến tất cả mọi người đều quên đi, khiến mọi người đều không biết sự tình, nhanh chóng khôi phục sự xem trọng của mọi người dành cho họ, khiến cho địa vị và quyền lực ban đầu của họ nhanh chóng được phục hồi như cũ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ phạm sai, cho dù cách người khác tỉa sửa họ có phù hợp với thực tế như thế nào, có điểm trúng chỗ yếu ra sao thì họ đều có thể chống đối, phản đối, hoàn toàn không tiếp nhận. Ngay cả khi có nhân chứng vật chứng, họ cũng thà chết chứ không nhận sai, từ sâu thẳm nội tâm của mình, họ cũng không thể thừa nhận, không thể tiếp nhận. Họ nói rằng: “Cho dù tôi đã sai trong chuyện này, nhưng những người khác cũng có tham dự, tại sao không tỉa sửa người khác mà cứ phải khăng khăng tỉa sửa một mình tôi? Tại sao xảy ra chuyện thì chỉ truy cứu trách nhiệm của tôi mà không truy cứu trách nhiệm của người khác?”. Cho dù việc tỉa sửa có phù hợp lẽ thật và phù hợp sự tình đến đâu, họ đều cảm thấy bản thân oan uổng, bản thân chịu ấm ức, bản thân chịu rất nhiều đau khổ và đã trả giá rất nhiều, không nên chịu đãi ngộ như vậy. Họ chỉ làm sai có một chút chuyện thì không nên bị nắm thóp mãi không buông, họ không phải tiếp nhận sự tỉa sửa như vậy. Khi anh chị em bình thường tỉa sửa họ, họ có thể ngay lập tức phản kháng, chống đối, nổi cơn tam bành và bộc lộ sự nóng nảy, thậm chí là dám động tay động chân. Khi Bề trên tỉa sửa họ, họ miễn cưỡng không lên tiếng, nhưng trong lòng thì đặc biệt ấm ức, không vui, không sẵn lòng, còn thường xuyên nói những lý lẽ méo mó, rằng: “Các anh đã biết chuyện này thì xem như tôi xui. Thật ra có rất nhiều người trong số các cấp lãnh đạo và anh chị em bên dưới làm những chuyện xấu này, chỉ là các anh không biết mà thôi, tôi chỉ là trùng hợp bị bắt quả tang, là do tôi kém may mắn”. Bất luận Bề trên tỉa sửa thế nào, bất luận anh chị em tỉa sửa thế nào thì họ cũng không thể tiếp nhận và thừa nhận chân tướng sự thật một cách đúng sự thật, không thể gánh vác trách nhiệm, cứ như là gánh vác trách nhiệm và thừa nhận sự thật sẽ đoạt mạng họ. Họ không thừa nhận mình làm sai, không thừa nhận mình có trách nhiệm trong chuyện này, càng không thừa nhận đằng sau chuyện này đã gây ra tổn thất to lớn thế nào cho nhà Đức Chúa Trời. Đây có phải là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Đây chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Sau khi bị tỉa sửa vì làm sai bất kỳ chuyện gì, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không tiếp nhận và thuận phục từ sâu thẳm nội tâm của mình, để từ đó hiểu lẽ thật, hiểu nguyên tắc lẽ thật mà bản thân nên tuân thủ, thừa nhận bản thân cũng có thể làm sai chuyện gì đó. Đặc trưng chủ yếu của họ chính là không phục, không tiếp nhận và không thừa nhận. Kẻ địch lại Đấng Christ có những biểu hiện này, chủ yếu là vì họ cho rằng bản thân là con người hoàn hảo, sẽ không làm sai chuyện gì, bất kỳ ai nói rằng họ làm sai

thì mới chính là người sai, có quan điểm không đúng, hoặc góc độ và lập trường của hai bên khác nhau. Người nào tỉa sửa họ thì người đó không nhìn thấy sở trường của họ, gây khó dễ cho họ, nắm thóp họ, và cố ý nhắm vào họ. Có phải kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính này không? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa trong chuyện này, không có chút hối cải nào, nguyên nhân chủ yếu chính là vì họ chưa bao giờ cho rằng mình sẽ làm sai chuyện gì, họ cho rằng bản thân mình hoàn hảo, ai cũng có thể làm sai còn họ thì không. Ngụ ý ở đây là, họ chắc chắn cho rằng bản thân là người công chính, là thánh nhân. Nếu thật sự thừa nhận rằng mình là người bại hoại thì phải thừa nhận rằng mình có sự bại hoại, có thể làm sai. Là con người thì ai cũng có sai lầm. Có một số người có bề ngoài thật thà, nhưng trong nhân tính của họ có một thứ mà trong quan niệm của con người cho là điểm mạnh – ganh đua và đặc biệt hiếu thắng. Loại người này đặc biệt có khả năng tự ràng buộc bản thân, có yêu cầu đặc biệt cao đối với bản thân, ràng buộc bản thân một cách nghiêm khắc, làm chuyện gì cũng yêu cầu hoàn hảo, cũng yêu cầu tốt nhất, không được có tì vết hay bất kỳ sơ suất nào. Đồng thời, trong tiềm thức của mình, họ cho rằng bản thân sẽ không làm sai chuyện gì, vì bản thân họ làm gì cũng đặc biệt cẩn thận, đặc biệt biết suy xét, suy xét thì đặc biệt chu toàn. Mỗi một việc họ làm đều không có bất kỳ sai sót nào, đều được làm sau khi đã suy xét đặc biệt chu toàn và hoàn hảo, vì vậy họ cho rằng bản thân không thể làm sai chuyện gì. Một khi bị tỉa sửa, điều khiến họ khó tiếp nhận nhất chính là chuyện họ đã làm sai việc gì đó. Vì vậy, loại người này không bao giờ biết phản tỉnh bản thân và cũng không phản tỉnh bản thân, họ xem sự ganh đua và hiếu thắng của nhân tính như điều tích cực, như nguyên tắc lẽ thật để tuân thủ. Khi hành động và thực hiện bổn phận theo nguyên tắc này, họ cho rằng sẽ không bao giờ có thể xảy ra sai lầm, mà cho dù có xảy ra sai lầm thì cũng là do góc độ nhìn nhận sự việc và quan điểm của con người khác nhau, chứ chuyện này không thể chứng tỏ rằng việc họ làm là sai. Vì vậy, bất luận là ai tỉa sửa họ, bất luận nội dung tỉa sửa hoặc chuyện bị vạch trần có phù hợp với sự thật không, thì họ đều không thể tiếp nhận. Một khi phát hiện ra thật sự có một chuyện mình đã làm sai, họ có thể thừa nhận không? (Thưa, không thể.) Họ không thể thừa nhận, ngay lập tức họ sẽ không lên tiếng, ai nhắc tới chuyện đó chứ họ thì không, họ sẽ không bao giờ nhắc tới. Khi kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải chuyện có người vạch trần một số sai lầm và thiếu sót của họ trong công tác, khi họ thấy rằng mình không trốn tránh được nữa thì sẽ giả vờ vặn hỏi hết một hơi rằng rốt cuộc là ai đã làm, không ngờ khi điều tra tới lui thì cuối cùng lại là chính bản thân họ. Có người nói: “Chuyện này không phải người khác mà chính là anh làm, chỉ là anh quên mà thôi”. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm như thế nào? Người bình thường nên làm như thế nào? Khi người bình thường và có liêm sỉ gặp phải chuyện này, mặt họ sẽ đỏ lên, cảm thấy ngại ngùng, ngượng nghịu, và họ lập tức thừa nhận rằng: “Tôi quên đấy, chuyện này là do tôi làm, là lỗi của tôi. Chúng ta mau nghĩ xem phải cứu vãn và sửa chữa như thế nào. Đừng để sai lầm cứ thế mà tiếp tục”. Người có liêm sỉ, có lương tâm và lý trí thì sẽ kịp thời thừa nhận sai lầm, đồng thời giải quyết và cứu vãn sai lầm. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì

mặt dày vô sỉ, một khi bị người khác phát hiện ra rằng mình đã phạm phải lỗi lầm này, bị người khác vạch trần, bị người khác biết được thì họ ngay lập tức sẽ chuyển đề tài, nghĩ đủ mọi cách để không thừa nhận sai lầm này, không tiếp nhận rằng sai lầm này là do họ gây ra. Đây chính là nói dối không chớp mắt, biện hộ cho bản thân. Người xung quanh đều cảm thấy đỏ mặt, cảm thấy ngại ngùng, còn kẻ địch lại Đấng Christ lại chẳng cảm thấy gì, biến chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ xí xóa, và sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện này nữa. Khi chuyện này bị lộ ra, họ sẽ có thể công khai phủ nhận trước mặt bao nhiêu người, công khai nói dối và phủi sạch trách nhiệm, mặt không đỏ lên mà nhịp tim cũng bình thường. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có liêm sỉ không? (Thưa, không có.)

Khi vừa bị cách chức, có một số kẻ địch lại Đấng Christ bụng đầy ấm ức, họ cảm thấy mất mát, không còn địa vị nữa, không có ai xem trọng, hầu hạ, không thể hưởng thụ lợi ích của địa vị. Họ cảm thấy những cái giá mình đã trả và những đau khổ mình đã chịu trước đây đều không đáng, trong lòng toàn là nỗi oan ức, chứ không hề cảm thấy chút áy náy nào về biểu hiện của mình khi chịu tỉa sửa hoặc về chuyện sai mà mình đã làm. Họ cảm thấy bị bất công, nội tâm tràn đầy ấm ức, oán trách, tràn đầy sự hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời. Họ không những không thừa nhận lỗi sai mà mình phạm phải, không những không dự định bù đắp lỗi lầm của mình, tiếp nhận sự tỉa sửa, tiếp nhận việc cách chức lần này, mà ngược lại còn cảm thấy rằng: “Đức chúa trời đâu có công chính. Cho dù con người chịu khổ nhiều thế nào, có oan ức lớn thế nào thì cũng không có chỗ nào để kể, trong lòng thật đau đớn! Đức chúa trời cũng không đáng tin cậy, không thể nương cậy ngài được. Sau này cho dù là làm bổn phận ở nhà đức chúa trời thì cũng phải cẩn thận và cẩn thận thêm nữa, không thể tin tưởng ai hết”, họ tràn đầy sự phòng bị và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời. Đây là tâm tính gì? Bất luận đã làm bao nhiêu chuyện sai trái, bất luận đã gây ra tổn thất lớn thế nào và tạo ra mối nguy hại lớn thế nào cho công tác của hội thánh, thì họ đều có thể không chú ý đến, đều có thể không gánh chịu bất kỳ trách nhiệm nào, không thừa nhận sai lầm của mình. Ngược lại, chút ấm ức mà họ phải chịu, những cái giá nhỏ nhặt không đáng một xu mà họ đã trả, thì họ phải thổi phồng chúng đến vô hạn, cho rằng nhà Đức Chúa Trời có lỗi với họ, rằng Đức Chúa Trời đã đổ oan cho họ. Những tổn thất do việc họ làm sai gây ra cho nhà Đức Chúa Trời không đáng một xu trong lòng họ, họ cho rằng: “Không cần tính đến những chuyện này, không cần so đo, như vậy mà gọi là tổn thất à? Ai làm lãnh đạo mà không hoang phí một chút của lễ, đâu phải chỉ có một mình tôi như vậy? Ai làm lãnh đạo mà không gây ra một chút tổn thất cho nhà đức chúa trời chứ? Thế nào gọi là của lễ của đức chúa trời? Tiền đó là của mọi người, cho người khác tiêu chứ không cho tôi tiêu à? Cho người khác hoang phí chứ không cho tôi hoang phí à? Nếu xét về tổn thất gây ra cho nhà đức chúa trời thì người khác còn gây nhiều tổn thất hơn tôi, sao chỉ khăng khăng nghiêm khắc tỉa sửa và cách chức tôi chứ? Nếu xét về chuyện hành động không phù hợp với nguyên tắc, làm xằng làm bậy, thì có người còn nghiêm trọng hơn tôi nhiều, tại sao khi người khác bị tỉa sửa thì lại không bị cách chức? Nếu xét về việc trả giá, vậy

thì đa số mọi người đều không trả giá lớn bằng tôi. Nếu xét về lòng thành, có ai có lòng thành như tôi chứ? Nếu xét về chuyện giảng đạo, có ai giảng nhiều như tôi chứ? Nếu xét về chuyện hiểu lẽ thật, ai hiểu được nhiều như tôi chứ? Nếu xét về chuyện tiếp nhận sự tỉa sửa của Bề trên, ai tiếp nhận nhiều như tôi chứ? Nếu xét về chuyện vứt bỏ, ai vứt bỏ nhiều như tôi chứ? Nếu xét về chuyện giúp đỡ anh chị em, giải quyết vấn đề cho anh chị em, thì ai làm nhiều như tôi chứ? Nếu xét về chuyện bôn ba và công tác cho hội thánh, cũng không ai có thể bì kịp tôi. Nếu xét về chuyện anh chị em bỏ phiếu ủng hộ ai, tán thành ai thì ai có số phiếu nhiều như tôi chứ?". Các ngươi thấy đó, họ so bì những thứ này. Khi chịu tỉa sửa thì kẻ địch lại Đấng Christ toàn lấy chuyện ra để so đo. Nếu ngươi có thể thừa nhận chuyện mình đã làm sai và nguyên tắc lẽ thật mình đã làm trái, có thể tiếp nhận và thuận phục sự tỉa sửa, sau đó có thể làm việc theo nguyên tắc, cố gắng hết sức để bù đắp cho những tổn thất gây ra cho hội thánh, như vậy thì nhà Đức Chúa Trời còn có thể truy cứu vấn đề của ngươi không? Còn có thể định tội ngươi không? Còn có thể đánh ngươi ngã xuống địa ngục không? Có cần ngươi phải cố gắng hết sức mà phân bua và biện bạch không? Có cần ngươi phải nói xa nói gần mà kêu oan không? Chẳng lẽ ngươi thật sự không có tâm tính bại hoại, không làm sai chuyện gì sao? Nghe bao nhiêu bài giảng đạo như vậy, chẳng lẽ ngươi không biết rốt cuộc mình là thứ gì sao? Chịu tỉa sửa thì cảm thấy oan ức, nếu ngươi không hành ác thì ai sẵn lòng tỉa sửa ngươi, ai muốn tỉa sửa ngươi chứ? Ngoài ra, nếu ngươi không phải là lãnh đạo và gánh vác trách nhiệm, thì ai sẵn lòng tỉa sửa ngươi chứ? Đức Chúa Trời cho con người quyền tự do lựa chọn, cho phép ngươi sống đời sống hội thánh, còn về con đường mà ngươi đi và thứ mà ngươi mưu cầu, đó là chuyện của ngươi, không ai can thiệp vào. Nhưng bây giờ ngươi làm lãnh đạo, làm người phụ trách ở nhà Đức Chúa Trời, ngươi làm một chuyện sai và gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời, đó không phải là chuyện nhỏ. Ngươi nói sai một lời nào đó và gây ra ảnh hưởng đến dân được Đức Chúa Trời chọn, đó cũng không phải là chuyện nhỏ. Vì trách nhiệm mà ngươi gánh vác không giống với người bình thường, vì thế mà Bề trên tỉa sửa ngươi là chuyện rất bình thường. Nếu như ngươi không có địa vị này, không gánh vác trách nhiệm này, thì Bề trên có tỉa sửa ngươi không? Bề trên đã tỉa sửa bao nhiêu tín đồ bình thường? Vì trách nhiệm mà ngươi gánh vác rất lớn, phạm vi công tác cũng lớn, cho nên một khi phạm phải sai lầm thì mức độ ảnh hưởng sẽ rất lớn, chắc chắn ngươi phải chịu tỉa sửa, đây là chuyện rất bình thường. Nếu đến cả việc bị tỉa sửa mà ngươi cũng không tiếp nhận nổi, vậy thì ngươi còn có tư cách làm lãnh đạo không? Ngươi không có tư cách làm lãnh đạo, không có tư cách được anh chị em bầu chọn, ngươi không xứng! Khi làm sai chuyện gì đó, đến cả dũng khí chịu trách nhiệm mà ngươi cũng không có, đến cả dũng khí thừa nhận cũng không có, đến cả lý trí như vậy mà ngươi cũng không có thì ngươi còn làm lãnh đạo gì chứ? Ngươi không có tư cách, không xứng!

Chính vì có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ nên kẻ địch lại Đấng Christ không thể thừa nhận chuyện mình làm sai, vì thế mà khi chịu tỉa sửa, họ sẽ không sẵn lòng gánh vác trách nhiệm, không sẵn lòng tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Có mấy thứ không

sẵn lòng này, cộng thêm việc không thừa nhận, thì người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể thực hành lẽ thật không? Họ có thể triển khai sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là không. Vì vậy, khi làm lãnh đạo, ngoài vận hành việc kinh doanh của mình ra, kẻ địch lại Đấng Christ không thể làm chút chuyện gì có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng không bao giờ làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, không triển khai công tác theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Bất luận kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa vì đã làm sai một chuyện nhỏ hay vì đã làm sai một chuyện lớn và gây ra tổn thất to lớn cho công tác của hội thánh, thì họ đều không thể thừa nhận đó là sai lầm của mình, đều không thể thừa nhận mình có sai phạm và mắc nợ Đức Chúa Trời trong chuyện này. Ngược lại, bất kể lúc nào, họ thà chết cũng không thể thừa nhận rằng tổn thất mà chuyện này gây ra có liên quan đến mình, không thừa nhận rằng họ là người chịu trách nhiệm chính, không thừa nhận rằng cách làm của mình là sai, con đường mà mình lựa chọn là sai, cũng không thừa nhận sai lầm rằng bản thân biết rõ lẽ thật nhưng vẫn cố ý hành ác, càng không thừa nhận rằng bản thân có trách nhiệm không thể chối bỏ trong chuyện này. Họ không thừa nhận rằng trong khi hành động, bản thân đã có ý định không đúng, không thể phối hợp cùng người khác, tự ý làm càn, tham hưởng lợi ích của địa vị, lơ là chức trách, gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời. Mà ngược lại, sau khi phạm phải sai lầm, họ đi khắp nơi phân bua rằng bản thân đã chịu bao nhiêu khổ, đã ngồi tù mà không làm Giu-đa, từng trả bao nhiêu cái giá khi làm công tác ở nhà Đức Chúa Trời, có bao nhiêu công lao to lớn, họ đi rêu rao và khoe khoang khắp nơi. Ngoài khoe khoang công lao và sự trả giá của mình ra, họ còn lan truyền rằng sự tỉa sửa của nhà Đức Chúa Trời đối với họ và cách thức mà nhà Đức Chúa Trời đối đãi với họ là sai lầm, là không công bằng. Ngoài việc không có thái độ hối cải ra, họ còn muốn đi khắp nơi xét đoán Đức Chúa Trời và xét đoán về cách xử lý của nhà Đức Chúa Trời đối với họ. Nếu càng có nhiều người có thể tin cách nói của họ, càng nhiều người có thể đứng dậy đòi công bằng cho họ, càng nhiều người thừa nhận và tiếp nhận những cái giá mà họ đã trả vì nhà Đức Chúa Trời, càng nhiều người có thể tin rằng cách thức mà nhà Đức Chúa Trời đối đãi với họ là không công bằng và gây oan ức cho họ, thì họ đã đạt được mục đích. Họ không hề nương tay khi làm những việc này, càng không kiềm chế, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, càng không có ý hối cải. Họ làm sai mà không những không thể thừa nhận, ngược lại còn phủi sạch trách nhiệm, đồng thời cái mà họ càng lo lắng hơn chính là đích đến sau này của mình. Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy đích đến của mình bị đe dọa, hoặc nghe thấy nhà Đức Chúa Trời nói rằng sẽ không bồi dưỡng loại người như họ nữa, thì từ sâu thẳm nội tâm, họ sẽ càng căm hận người tỉa sửa và vạch trần mình, càng căm hận người khiến họ mất mặt. Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ không hề hối cải chút nào, nếu họ thật sự phát hiện rằng địa vị và đích đến sau này của mình sẽ không được bảo toàn, dục vọng và dã tâm của mình sẽ không bao giờ đạt được, thì họ sẽ trở mặt, âm thầm lan truyền quan niệm và sự tiêu cực, có thể xét đoán anh chị em đã tỉa sửa họ hoặc là lãnh đạo cấp trên, cũng có thể xét đoán và công kích người được Đức Thánh Linh sử

dụng, nói rằng người được Đức Thánh Linh sử dụng tỉa sửa họ một cách vô lý, không nể tình họ. Nói thẳng ra họ là loại người bất chấp lý lẽ. Loại người như vậy cho dù nghe bao nhiêu bài giảng thì cũng không thể hiểu được lẽ thật, nghe bao nhiêu bài giảng cũng không có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm mà đến cả lương tâm và lý trí cần có thì họ cũng không có, thật sự là đáng thương và cũng đáng ghét! Kể từ lúc kẻ địch lại Đấng Christ làm xằng làm bậy và chịu tỉa sửa nghiêm khắc, thì kẻ địch lại Đấng Christ từ đầu đến cuối không thừa nhận sai lầm của mình, còn ôm một bụng oan ức mà oán trách và xét đoán rằng nhà Đức Chúa Trời đối xử với họ không công bằng, cuối cùng đến mức công khai lan truyền quan niệm, trở mặt làm ầm ĩ với nhà Đức Chúa Trời, đến cuối cùng thì bị khai trừ. Biểu hiện ở mỗi một giai đoạn của kẻ địch lại Đấng Christ có chút nhân tính bình thường nào không? Có chút lương tâm và lý trí nào không? Có chút biểu hiện yêu thích lẽ thật và yêu thích điều tích cực nào không? Có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào không? Đều không có. Kẻ địch lại Đấng Christ đáng ghét đến cực điểm, không có liêm sỉ, bất chấp lý lẽ, khi không hưởng thụ được lợi ích của địa vị thì họ liền bất chấp tất cả. Cho dù không đảm đương được công tác như thế nào, không có năng lực làm việc ra sao, thì họ vẫn muốn hưởng thụ lợi ích của địa vị, hưởng thụ sự xem trọng của mọi người. Họ xem địa vị và danh tiếng còn quan trọng hơn sự sống. Làm ra chuyện sai lớn như vậy nhưng nội tâm họ không có chút áy náy nào, đây còn là con người sao? Đây chính là một con sói đội lốt cừu. Bên ngoài họ đội một lớp da người và trông có vẻ giống con người, nhưng bên trong lại không phải con người. Thật là khiến người ta hận, khiến người ta buồn nôn và ghê tởm!

B. Không chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, họ không những không hối cải mà còn có thể lan truyền quan niệm và công khai xét đoán. Nguyên nhân chủ yếu thứ nhất là vì họ không chịu thừa nhận mình đã làm sai. Nguyên nhân thứ hai là gì? Chính là kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại. Việc này có phải là có mức độ nghiêm trọng hơn và cụ thể hơn so với không chịu thừa nhận mình đã làm sai không? Đối với bất kỳ người nào tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, thì nhận thức tối thiểu mà họ nên có chính là trước tiên phải chịu thừa nhận rằng con người là nhân loại bại hoại, con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, khiến họ không có lý trí, không có nhân tính, không có lẽ thật và không nhận biết Đức Chúa Trời, rằng họ là chủng loài chống đối Đức Chúa Trời. Chỉ có duy nhất loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là từ đầu đến cuối không chịu thừa nhận rằng sự bại hoại của mình quá sâu sắc, không chịu thừa nhận rằng nhân loại bại hoại là thuộc về Sa-tan, càng không chịu thừa nhận rằng bản thân chính là ma quỷ và Sa-tan. Nhất là trong khi đa số mọi người đều có thể phản tỉnh và nhận biết bản thân, đều có thể tiếp nhận sự tỉa sửa, thì đến cả việc bản thân có tâm tính bại hoại, họ cũng không chịu thừa nhận. Vấn đề này đã nghiêm trọng rồi. Tại sao lại nói là nghiêm trọng rồi? Vì không thể thừa nhận lẽ thật, vì không tin rằng lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, cho

nên trong sâu thẳm nội tâm mình, kẻ địch lại Đấng Christ không hề tiếp nhận tất cả nội dung được phán trong lời Đức Chúa Trời. Có một số người nói rằng: “Sao lại nói rằng họ không tiếp nhận? Người ta chịu thừa nhận rằng bản thân là ma quỷ và Sa-tan, là kẻ địch của Đức Chúa Trời mà”. Cái đó mà coi là thừa nhận sao? Người ngoại đạo còn có thể nói rằng mình không phải là người tốt nữa kia, vậy có được coi là thừa nhận bản thân có tâm tính bại hoại không? Như vậy không tính. Để thực sự thừa nhận rằng bản thân có tâm tính bại hoại thì trước hết phải biết mình là loại người gì, ngoài ra có thể đối chiếu bản thân mình ở nhiều mức độ khác nhau đối với một số khía cạnh tâm tính bại hoại mà Đức Chúa Trời đã phán, sau đó có thể tiến thêm một bước nữa và thừa nhận các khía cạnh tâm tính bại hoại mà bản thân đã bộc lộ ra trong nhiều tình trạng khác nhau. Đây có phải là một số biểu hiện cụ thể không? (Thưa, phải.) Kẻ địch lại Đấng Christ thì không có những điều này, vì họ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời. Họ xem thường lời Đức Chúa Trời, vậy nên đối với những lời mà Đức Chúa Trời vạch trần tâm tính bại hoại của con người, họ chỉ nghe cho qua chuyện, chưa bao giờ phản tỉnh, mổ xẻ và đối chiếu với bản thân từ trong sâu thẳm nội tâm. Nói cách khác, họ không dựa theo những lời này của Đức Chúa Trời mà mổ xẻ và đối chiếu các loại biểu hiện, ý định, cách nghĩ và quan điểm khác nhau của bản thân, họ hoàn toàn không làm chuyện này. Không làm chuyện này có nghĩa là gì? Có nghĩa là những lời mà Đức Chúa Trời phán đối với họ chỉ là một dạng câu nói, chỉ là một dạng quan điểm khác, chỉ là một dạng câu nói khác về tâm tính và tính cách của con người, về cách làm và thực chất của con người, chứ không phải dùng để định nghĩa chuẩn tắc cho tâm tính con người. Đây chính là câu nói chuẩn xác về việc kẻ địch lại Đấng Christ không xem lời Đức Chúa Trời như lẽ thật. Đối với đủ loại tâm tính bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời vạch trần, kẻ địch lại Đấng Christ chỉ hiểu đại khái trong đầu mình, chứ chưa bao giờ tiếp nhận từ sâu thẳm nội tâm. Họ không tiếp nhận, vậy thì khi gặp chuyện, họ có thể dùng lời Đức Chúa Trời để ràng buộc tâm tính của mình, thay đổi cách làm của mình hay giải quyết quan điểm không đúng của mình không? Chắc chắn là không thể. Kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật, điều này có nghĩa là họ không chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại. Chẳng hạn như sự kiêu ngạo, trong lời Đức Chúa Trời vạch rõ về tâm tính kiêu ngạo có nói đến một số biểu hiện và sự bộc lộ của con người. Người mưu cầu lẽ thật và thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật thì sẽ có thể dùng lời Đức Chúa Trời để đánh giá hành vi của bản thân và đánh giá tâm tính của bản thân. Sau khi đánh giá tới đánh giá lui, họ đã thừa nhận rằng: “Tôi có tâm tính kiêu ngạo, tâm tính được bộc lộ ra khi tôi làm việc này chính là sự kiêu ngạo. Tôi nghĩ như vậy là kiêu ngạo, tôi làm như vậy là kiêu ngạo, thái độ của tôi như vậy là kiêu ngạo, cách tôi đối đãi với người khác như vậy là kiêu ngạo, cách tôi làm việc và tiếp cận với bổn phận như vậy là kiêu ngạo”, như vậy có phải là thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không? (Thưa, phải.) Dùng lời Đức Chúa Trời làm tiêu chuẩn để đối chiếu với hành vi của mình, và khi đối chiếu được rồi, từ lúc nào không hay họ sẽ thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại. Những lời Đức Chúa Trời phán đều là tình hình thực tế, chắc chắn không phải là

giả. Chúng ta tạm thời chưa nói đến chuyện sau khi con người thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại rồi thì rốt cuộc có thể dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết tâm tính bại hoại của mình không, mà sẽ nói về khía cạnh con người có thừa nhận mình có tâm tính bại hoại không trước đã. Nói về việc thừa nhận, đa số những người có lý tính, có lương tâm và có tư duy bình thường đều sẽ đạt được sự khai sáng và soi sáng từ lời Đức Chúa Trời, sau đó tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, thưa "A-men" với lời Đức Chúa Trời từ lúc nào không hay, rồi thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Từ đó, họ sẽ thừa nhận rằng bản thân là loài người bại hoại, thừa nhận mình có tâm tính bại hoại để rồi phủ phục trước Đức Chúa Trời. Khi thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, con người sẽ có được một thái độ chuẩn xác và thích hợp đối với Đức Chúa Trời, lẽ thật và nhất là đối với sự tỉa sửa. Nói cách khác, đồng thời với việc con người thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, khi bị tỉa sửa, con người sẽ có thể thuận phục sự tỉa sửa từ trong nội tâm mình một cách bất giác và theo tiềm thức, sẵn lòng tiếp nhận sự tỉa sửa. Hơn thế nữa, còn có một số người khao khát có người có thể tỉa sửa mình, ràng buộc và sửa dạy mình, họ nảy sinh thiện cảm, có thái độ chính diện và tích cực đối với sự tỉa sửa một cách rất tự nhiên. Đây là con người bình thường. Người không bình thường duy nhất chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Vì loại người này không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, thường hay dè bỉu chống đối, xét đoán và lên án lời Đức Chúa Trời trong lòng, vì vậy đối với tâm tính bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời vạch trần và xác định tính chất, họ cũng có thái độ giống như vậy. Đó là thái độ gì? Chẳng hạn, Đức Chúa Trời phán rằng con người có tâm tính bại hoại, biểu hiện cụ thể như sau… Sau khi nghe được những biểu hiện cụ thể này rồi, kẻ địch lại Đấng Christ không những không tiếp nhận, ngược lại còn tệ hại hơn mà xem thường những biểu hiện cụ thể mà Đức Chúa Trời phán này. Tại sao họ lại có thể như vậy? Họ có lô-gíc của Sa-tan, đó chính là thái độ của Sa-tan đối với lẽ thật và những điều tích cực. Họ nói rằng: "Ngài nói đó là kiêu ngạo, người có năng lực thì ai mà không phách lối chứ? Người có tài năng lãnh đạo thì ai nói chuyện mà không có chút khí thế chứ? Người có địa vị thì ai mà không có chút phong thái chứ? Đây đâu phải là vấn đề gì, đây là chuyện rất bình thường ở thế giới ngoại đạo, mà ở chỗ mấy người lại làm om sòm đến thế. Còn nữa, hành động mà không bàn bạc với người khác mà là kiêu ngạo à? Đó mà là độc đoán chuyên quyền à? Người có năng lực thì phải có thể một mình quyết định, người có thể chuyên quyền thì phải được coi là có bản lĩnh. Có chuyện gì đáng để bàn bạc với những người dân nhỏ bé như mấy người chứ? Mấy người thì hiểu cái gì? Vì thế, tôi không kiêu ngạo, đây gọi là có bản lĩnh, có năng lực, có tài năng lãnh đạo. Đây là tài cán trời sinh, tư chất quá cao, làm gì cũng được. Tôi có thể một mình một cõi trong bất cứ trường hợp nào và trong bất kỳ nhóm người nào. Tôi là nhân tài! Nhân tài thì không nên bị chà đạp, không nên bị vạch trần. Họ nên được tiến cử, đề cử và trọng dụng trong bất cứ nhóm người nào thì mới đúng! Đã là nhân tài có tài cán và có tài năng lãnh đạo, vậy thì nên có phong thái của người lãnh đạo, có phong thái của lãnh tụ. Nếu những thứ này đều bị chôn giấu đi thì chẳng phải là giả vờ sao?". Họ dùng những lý luận méo mó và tà thuyết này để xét đoán và lên án việc Đức

Chúa Trời vạch trần tâm tính kiêu ngạo. Vậy nên, bất luận ngươi nói thế nào thì họ cũng không thể thừa nhận đủ loại biểu hiện của tâm tính bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời phán và định nghĩa. Họ cho rằng: "Điều mà đức chúa trời phán chẳng qua cũng chỉ là một cách nói, tương đối tích cực, tương đối chính thống và tương đối truyền thống, nhưng nó không thể được định nghĩa là lẽ thật. Những lời này chỉ thích hợp với một nhóm người mà thôi. Chẳng hạn, có một số người tương đối thật thà, không có tài cán gì, cũng không có năng lực gì lớn, trí thông minh cũng không cao, ngoài ra cũng không có tài năng lãnh đạo, nếu không có người phối hợp thích hợp thì khi hành động, họ phải bàn bạc với người khác. Nếu không bàn bạc với người khác thì một mình họ không thể đảm đương nổi công tác. Lời đức chúa trời phù hợp với những người này". Vô số những câu nói như thế này đều là luận điệu sai trái và tà thuyết của Sa-tan.

Kẻ địch lại Đấng Christ chưa bao giờ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, vì vậy bất cứ khi nào nghe lời Đức Chúa Trời, họ cũng chỉ làm cho có lệ. Họ giống như người Pha-ri-si, dùng lời Đức Chúa Trời để tô điểm cho bộ mặt của mình, chứ không phải là tiếp nhận từ sâu thẳm nội tâm, coi lời Đức Chúa Trời như sự sống, như mục tiêu cho sự thực hành của mình. Vì vậy khi kẻ địch lại Đấng Christ làm sai chuyện gì đó, và khi ngươi tỉa sửa, vạch trần việc họ làm sai thì họ sẽ không thể thừa nhận. Nếu ngươi tiếp tục tỉa sửa về tâm tính và thực chất mà họ bộc lộ ra từ sự việc này, thì họ càng không thể tiếp nhận. Cũng giống như việc không thừa nhận mình đã làm sai, khi bộc lộ ra tâm tính bại hoại, kẻ địch lại Đấng Christ luôn có lý do, có cớ, có lời giải thích để phủ nhận rằng mình có tâm tính bại hoại. Chẳng hạn, họ đã bộc lộ ra tâm tính kiêu ngạo trong chuyện này, thế là họ bảo rằng đó là nhất thời sốt ruột, không dùng từ thích hợp khi nói chuyện, hơi lớn tiếng một chút. Trong chuyện kia, người khác nói rằng họ giả dối và không mở lòng, thế là họ bảo rằng đa số mọi người đều có tố chất kém, cho dù họ có nói thì người khác cũng không lý giải được mà còn hiểu lầm, vì thế mà họ mới không mở lòng. Bất luận là bộc lộ ra tâm tính bại hoại nào, họ cũng đều có thể tìm ra cái cớ, tìm ra lý do để giải thích. Tóm lại, bất luận là bộc lộ ra tâm tính bại hoại nào, và bất luận là sự bộc lộ của tâm tính này rõ ràng, nghiêm trọng đến đâu, họ cũng đều không thừa nhận đó là tâm tính bại hoại. Kẻ địch lại Đấng Christ thường xuyên nói dối, trước mặt người ta thì nói một đằng, sau lưng người ta lại nói một nẻo, khi nào họ nói thật và khi nào nói dối thì không ai có thể đoán được, và không ai biết được. Nhưng họ chưa bao giờ thừa nhận rằng mình là người giả dối và không phải là người trung thực, mà ngược lại còn thường xuyên phân bua và biện bạch rằng bản thân vô cùng thật thà, vô cùng thành khẩn với người khác, và khi người khác gặp phải khó khăn, lòng họ sẽ lương thiện biết bao mà muốn giúp đỡ người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ không những không thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, mà còn thường xuyên tô son trát phấn cho bản thân, rêu rao rằng bản thân là người tốt và người lương thiện. Họ không những không thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, mà đồng thời còn rêu rao rằng mình biết cách làm việc trên con người biết bao, rằng mình biết cách lôi kéo và mua chuộc lòng người biết bao. Họ có biết bao thủ đoạn và năng lực khi hành động và nói chuyện

giữa con người, không ai tốt hơn họ, không ai mạnh hơn họ, và không ai có thể đảm đương công tác mà họ làm tốt hơn họ cả. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể trả giá một chút, biết giảng một chút đạo lý và lý luận cao vời, có thể nhất thời làm chút chuyện để mê hoặc con người, khiến đa số mọi người xem trọng mình. Họ cho rằng như thế thì có thể che đậy tâm tính bại hoại của mình và có thể khiến người khác không chú ý đến tâm tính bại hoại của mình. Vì vậy, với những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, với những sự nhận biết và thái độ này của họ đối với tâm tính bại hoại, thì khi gặp phải tỉa sửa, phản ứng đầu tiên của họ chính là phản kháng, chống đối, cực lực biện hộ cho bản thân. Ngoài việc không thừa nhận rằng mình gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh, họ còn không thừa nhận tâm tính bại hoại mà mình đã bộc lộ ra trong chuyện này, và những sai lầm mà mình phạm phải dưới sự thúc giục của tâm tính bại hoại đó. Với biểu hiện và thực chất như thế của kẻ địch lại Đấng Christ, họ có thể đạt đến sự biến đổi tâm tính không? (Thưa, không thể.)

Ta đã tiếp xúc qua một số kẻ địch lại Đấng Christ, vì xảy ra sai sót trong công tác, vì lười biếng không triển khai công tác, không làm công tác cụ thể mà còn hay ra lệnh, làm xằng làm bậy, làm theo cách riêng của mình, khi bị tỉa sửa, bề ngoài thì họ ngoan ngoãn tuân theo, sau lưng thì lại không hối cải chút nào. Xét từ thái độ không hối cải đó, họ hoàn toàn không tiếp nhận sự tỉa sửa một chút nào cả. Xét từ chuyện họ không tiếp nhận sự tỉa sửa, họ chưa bao giờ kiểm điểm xem bản thân đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào. Ngược lại, sau khi bị tỉa sửa, họ vẫn tiếp tục làm chuyện mà mình muốn làm, vẫn làm theo cách riêng của mình, vẫn thao tác lén lút, vẫn dối trên lừa dưới, vẫn xây dựng vương quốc độc lập, vẫn có thể hưởng thụ đặc quyền, họ không có chút xíu biến đổi nào cả. Tại sao họ lại không có chút xíu biến đổi nào? Chính là vì kẻ địch lại Đấng Christ căn bản không thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, không tiếp nhận lẽ thật, vì vậy nhân cơ hội mình còn nắm quyền lực lớn ở trong tay, nhân lúc quyền lực lớn vẫn còn, họ sẽ tranh thủ thời gian làm những chuyện mà bản thân muốn làm, cực lực làm chuyện xấu, quấy nhiễu công tác của nhà Đức Chúa Trời, phá hoại trật tự bình thường của nhà Đức Chúa Trời, hưởng thụ những đãi ngộ về mặt vật chất của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời lại không làm một chút việc tốt nào cả. Ngoài việc làm một chút ít công tác bề ngoài thì họ âm thầm làm những gì? Triệu tập mọi người nhóm họp, giảng câu chữ và đạo lý, thậm chí còn lo những việc không đâu, hơn nữa còn ra lệnh lung tung cho người khác. Bề trên giao cho họ bất kỳ công tác cụ thể nào, họ đều không triển khai, cũng không đến hiện trường để chỉ huy, giám sát và hướng dẫn cụ thể, mà chỉ ở bên trên và ra lệnh. Thỉnh thoảng cực chẳng đã thì họ cũng đến hiện trường và làm một chút việc, chỉ đạo mọi người một chút, nhưng đó cũng chỉ là nhiệt huyết nhất thời, rồi họ sẽ nhanh chóng lặn mất tăm. Khi họ đề bạt và bổ nhiệm một người nào đó thì không ai có thể nói là không tốt, không ai được phản đối, còn họ thì cũng không bao giờ kiểm tra, giám sát công tác của người này. Cho dù người họ đề bạt và bổ nhiệm có làm chuyện xấu to lớn đến đâu thì họ cũng không cho phép người khác vạch trần, không ai có thể cách chức hay phản ánh về người đó, người nào phản ánh thì họ sẽ kết thù với người đó. Bất luận

người mà họ dùng gây ra tổn thất lớn thế nào cho công tác của hội thánh và gây ra sự quấy nhiễu lớn thế nào, họ cũng ra sức bảo vệ. Khi không bảo vệ được thì họ sẽ nhanh chóng cắt đứt quan hệ với người đó, nhanh chóng phủi sạch mọi trách nhiệm. Cho dù là hành động ở trước mặt hay ở sau lưng người khác thì những kẻ địch lại Đấng Christ này đều không có chút xíu lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào, họ chính là kẻ chẳng tin, chính là ma quỷ, Sa-tan sống. Vậy mà họ còn mặt dày vô sỉ mà đứng ở địa vị của mình và hưởng thụ lợi ích của địa vị, ăn chùa uống chùa như loài sâu mọt ở nhà Đức Chúa Trời. Thậm chí khi bị tỉa sửa và nhìn thấy địa vị mà mình mong muốn không thể được đảm bảo, có người còn cảm thấy buồn lòng, thất vọng và suy sụp. Sao họ lại suy sụp? Sao họ lại buồn lòng? Vì địa vị không được đảm bảo, không có cơ hội và đãi ngộ được hưởng thụ đặc quyền, không còn ai xem trọng nữa, không còn những ngày tháng chơi đùa với quyền mưu nữa, chuyện gì cũng phải tự xắn tay mà làm, và họ cũng không còn cơ hội đứng một chỗ mà mở miệng ra lệnh nữa. Họ không cảm thấy tự trách và đau buồn vì những ác quả mà tâm tính bại hoại của mình gây ra, thay vào đó, họ lại cảm thấy đau buồn, rơi lệ và hụt hẫng bởi vì mình không thể hưởng thụ lợi ích của địa vị nữa. Thậm chí khi bị cách chức, có người còn mặt dày vô sỉ mà liên tục yêu cầu được cho thêm một cơ hội. Các ngươi nói xem, có thể cho loại người này thêm một cơ hội không? Nếu được cho thêm một cơ hội thì họ sẽ làm gì? Họ vẫn muốn kiếm ăn từ tôn giáo, vẫn muốn ăn chực và vẫn muốn làm xằng làm bậy. Nếu được cho thêm một cơ hội, họ có thể nhận biết tâm tính bại hoại của bản thân không? Họ có thể nhận biết bản thân không? (Thưa, không thể.) Nếu được cho thêm một cơ hội, họ có thể có chút liêm sỉ không? Phẩm chất nhân tính của họ có thể thay đổi không? Nếu được cho thêm một cơ hội, họ có thể làm việc theo nguyên tắc lẽ thật và không xây dựng vương quốc độc lập không? (Thưa, không thể.) Họ không thể làm được việc nào cả, vậy chẳng phải là tiêu tùng rồi sao? Nếu bị tỉa sửa, khi vấn đề nghiêm trọng đến mức Bề trên không thể không cách chức mình, thì các ngươi nghĩ như thế nào? (Thưa, chúng con đúng là phải bị cách chức. Vì bản tính của con người quá tà ác, làm ra rất nhiều chuyện trái nguyên tắc và chống đối Đức Chúa Trời, làm rất nhiều việc ác, gây ra rất nhiều tổn thất cho công tác của hội thánh. Thế nên việc cách chức là nên làm.) Người có lý trí thì trước tiên sẽ phản tỉnh bản thân: Khoảng thời gian này rốt cuộc mình đã làm gì? Tại sao mình lại bị tỉa sửa? Những chuyện và lời nói khi tỉa sửa mình rốt cuộc có đúng hay không? Mình nên tiếp nhận thế nào? Khi bị tỉa sửa thì mình nên tiếp cận thế nào? Sau đó ngươi phải kiểm điểm xem bản thân rốt cuộc đã làm chuyện gì, những chuyện mà mình làm ra có bị lẫn tạp ý của con người không, có lương tâm và lý trí không, có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không, có bao nhiêu chuyện là được làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có bao nhiêu chuyện là được làm theo ý muốn của bản thân. Người có lý trí thì nên kiểm điểm về những chuyện này, chứ không phải là vướng mắc vào những chuyện như xem bản thân rốt cuộc có còn địa vị không, nhà Đức Chúa Trời có công bằng với mình không, không có địa vị thì người khác sẽ nhìn nhận mình như thế nào, tiền đồ và đích đến sau này sẽ như thế nào, ngươi đừng vướng mắc vào những chuyện này.

Có một số kẻ địch lại Đấng Christ mặt dày vô sỉ đến mức độ nào? Sau khi họ bị cách chức, các anh chị em không cung kính, không hòa nhã và tốt bụng với họ nữa, mà lạnh nhạt và không quan tâm đến họ, thế là họ chịu không nổi. Tại sao đối với những chuyện này thì họ lại cảm nhận một cách chi tiết đến vậy, mà lại không nhạy cảm như thế đối với tâm tính bại hoại? Có phải đây là bản tính của họ không? Nhân loại này có biết thể diện là gì không? Họ có liêm sỉ không? (Thưa, không có.) Hai thứ quý báu nhất trong nhân tính, một là có liêm sỉ, hai là chính trực, mà chúng ta không thể nhìn thấy hai thứ này chút nào ở kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ mặt dày vô sỉ, bộc lộ ra biết bao nhiêu tâm tính bại hoại và làm bao nhiêu chuyện ác mà không có bất kỳ cảm giác gì, không có bất kỳ sự áy náy nào, đã vậy còn muốn ở lì trong nhà Đức Chúa Trời để ăn chùa uống chùa. Khi bị tỉa sửa và vạch trần, khi bị cách chức và không còn địa vị nữa, họ vẫn muốn các anh chị em phải cung kính mình một cách kính cẩn và lễ độ. Như vậy có phải là bất chấp lý lẽ không? Các ngươi có cảm thấy ghê tởm khi nghe thấy loại biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, ghê tởm.) Thông thường khi bị tỉa sửa, và nhất là khi bị cách chức và không có địa vị nữa, con người đều sẽ cảm thấy hụt hẫng, họ cảm thấy không còn mặt mũi gì nữa, có chút nhục nhã ở giữa mọi người, và cảm thấy ngại ngùng, không còn mặt mũi để gặp người khác. Nhưng nếu người ta biết liêm sỉ thì sẽ không nói những lý lẽ méo mó. Không nói những lý lẽ méo mó có nghĩa là gì? Có nghĩa là họ có thể tiếp cận với mọi việc một cách đúng đắn, không suy nghĩ và ăn nói theo hướng méo mó, có thể thừa nhận bản thân đã làm sai một cách thực sự cầu thị, tiếp cận với chuyện này một cách công bằng và lý tính. Công bằng và lý tính có nghĩa là gì? Có nghĩa là, nếu ngươi bị tỉa sửa trong chuyện này thì việc ngươi làm có vấn đề, tạm thời chưa nói đến ngươi có tâm tính bại hoại nào, mà chỉ cần biết là ngươi làm sai trong chuyện này thì chắc chắn là ngươi có trách nhiệm, mà đã có trách nhiệm thì phải gánh trách nhiệm, thừa nhận rằng việc đó là ngươi làm. Sau khi thừa nhận, việc tiếp theo là ngươi nên kiểm điểm: “Trong chuyện này mình đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào? Nếu hành động của mình không phải do sự sai khiến của tâm tính bại hoại, vậy thì nó có lẫn tạp ý của con người không? Có phải việc này do sự ngu muội gây ra không? Có phải chuyện này có liên quan đến sự mưu cầu của mình và con đường mà mình đi không?”. Nếu ngươi có thể kiểm điểm bản thân như vậy, thì đây gọi là có lý tính, biết liêm sỉ, nhìn nhận sự việc một cách công bằng và khách quan, thực sự cầu thị. Kẻ địch lại Đấng Christ thì vừa vặn thiếu mất những thứ này. Khi bị tỉa sửa, trước tiên họ sẽ nghĩ rằng: “Tôi đường đường là một lãnh đạo, vậy mà ngài tỉa sửa tôi một cách không nể tình ở trước mặt mọi người, còn vạch trần bộ mặt thật của tôi, vậy thì còn gì là uy tín của một người lãnh đạo như tôi nữa? Chẳng phải đã bị sự tỉa sửa của ngài làm mất sạch rồi sao? Sau này còn có ai nghe lời tôi nói nữa? Không còn ai nghe lời thì chẳng phải người lãnh đạo như tôi không còn địa vị nữa rồi sao? Như vậy chẳng phải tôi không còn thực quyền nữa rồi sao? Vậy tôi còn có thể hưởng thụ lợi ích của địa vị nữa không? Vậy chẳng phải là tôi không được hưởng thụ những thứ vật chất mà anh chị em dâng hiến nữa rồi sao?”. Cách nghĩ này có đúng không? Có phù hợp với lẽ thật không? Có

phải là cách nghĩ chính đáng không? (Thưa, không phải.) Đây gọi là không có lý trí, nói lý lẽ méo mó. Thế nào là uy tín? Thế nào là lãnh đạo? Chẳng lẽ ngươi không bại hoại sao? Thế nào gọi là vạch trần bộ mặt thật của ngươi? Bộ mặt thật của ngươi là gì? Chính là tâm tính bại hoại của ngươi. Tâm tính bại hoại của ngươi giống với những người khác, đó chính là bộ mặt thật của ngươi. Ngươi chẳng có gì khác biệt với người khác, ngươi chẳng có gì cao hơn người khác cả, chỉ là thấy ngươi có chút tố chất và có thể làm chút công tác nên nhà Đức Chúa Trời mới đề bạt và bồi dưỡng cho ngươi, cho ngươi một số gánh nặng đặc biệt, cho ngươi thêm nhiều trọng trách. Nhưng việc này không hề đồng nghĩa với chuyện ngươi có địa vị thì không có tâm tính bại hoại. Thế mà kẻ địch lại Đấng Christ lại bám vào điểm này, nói rằng: "Tôi có địa vị rồi thì ngài không nên tỉa sửa tôi nữa, nhất là không nên tỉa sửa tôi trước mặt đa số mọi người, để đa số mọi người biết được bộ mặt thật của tôi". Đây có phải là lý lẽ méo mó không? Cách làm này có áp dụng được không? Trong xã hội, nếu ngươi muốn vun đắp cho một người nào đó thì phải tâng bốc họ lên thành một người hoàn thiện, vun đắp cho họ một hình tượng hoàn hảo, không chút tì vết. Như vậy có phải là gạt người không? Nhà Đức Chúa Trời có làm như vậy không? (Thưa, không.) Sa-tan làm như vậy, kẻ địch lại Đấng Christ cũng yêu cầu như vậy. Sa-tan không có lý trí, và trong chuyện này kẻ địch lại Đấng Christ cũng không có lý trí như vậy, không những không có lý trí mà họ còn nói một số lý lẽ méo mó, đề ra một số yêu cầu quá đáng. Để bảo toàn địa vị của mình, họ muốn Bề trên phải chú ý đến cách thức, trường hợp và ngữ khí khi tỉa sửa mình. Có cần phải như vậy không? Ngươi chính là loài người bại hoại, những chuyện dùng để tỉa sửa ngươi đều là thực sự cầu thị, có cần chú ý đến cách thức không? Vun đắp cho ngươi thì không phải là hãm hại anh chị em sao? Vun đắp cho một kẻ ác như ngươi, bảo vệ tốt cho địa vị của ngươi, để ngươi làm xằng làm bậy ở bên dưới và xây dựng vương quốc độc lập sao? Như vậy thì có công bằng với anh chị em không? Như vậy thì có trách nhiệm với anh chị em không? Đây không phải là cách làm có trách nhiệm với anh chị em. Vì thế, kẻ địch lại Đấng Christ làm, nghĩ và yêu cầu như vậy, điều này thuần túy là thuộc về nói lý lẽ méo mó, vô cớ gây sự, hoàn toàn không có chút liêm sỉ nào. Khi làm sai và bị tỉa sửa, họ không thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại, cũng không kiểm điểm xem bản thân có những khía cạnh tâm tính bại hoại nào để dẫn đến việc mình làm ra những chuyện như vậy. Sau khi nói một loạt những lý lẽ méo mó ra, họ không những không kiểm điểm mà còn muốn suy ngẫm về đối sách: "Là ai đã tố cáo chuyện này? Là ai đã để lộ thông tin lên bề trên? Là ai đã phản ánh với lãnh đạo về chuyện này của mình? Mình phải điều tra ra người này, mình phải cho hắn biết tay. Khi nhóm họp mình phải quở trách hắn, để hắn biết sự lợi hại của mình!". Khi bị tỉa sửa, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn cực lực biện hộ, tìm lối thoát: "Trong hành động lần này, mình đã không cẩn thận để lộ tẩy. Lần sau gặp chuyện tương tự như vậy, mình sẽ cố gắng không để lộ tẩy, cố gắng thay đổi phương thức, che mắt bề trên và cũng che mắt anh chị em bên dưới, để không ai biết cả. Nếu mình làm đúng thì sẽ nhanh chóng đứng ra đòi công lao, còn nếu làm sai thì sẽ nhanh chóng đẩy trách nhiệm lên đầu người khác". Như vậy có phải là

không biết xấu hổ không? Thật là không biết xấu hổ đến cực điểm! Khi bị tỉa sửa, người bình thường đều âm thầm thừa nhận từ trong sâu thẳm nội tâm mình rằng: "Con người mình không tốt, có tâm tính bại hoại. Không cần nói gì nữa, mình phải phản tỉnh bản thân". Họ âm thầm hạ quyết tâm, sau này khi gặp phải chuyện tương tự, họ sẽ làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Bất luận có làm được hay không, tóm lại là khi bị tỉa sửa, họ có thể tiếp nhận một cách lý tính từ sâu thẳm nội tâm mình, lý tính nói với họ rằng bản thân làm sai thì chính là làm sai, bản thân có tâm tính bại hoại thì phải thừa nhận. Nội tâm của họ thuận phục chứ không chống đối, cho dù có chút ấm ức nhưng thái độ chủ yếu vẫn là tích cực. Họ có thể phản tỉnh bản thân, có thể ân hận, còn có thể hạ quyết tâm sau này không phạm phải cùng một sai lầm trong những chuyện tương tự. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì không những không ân hận, nội tâm họ còn chống đối, không những không thể buông bỏ cái ác trong tay mà còn tìm kiếm những con đường khác để tiếp tục làm xằng làm bậy, tiếp tục việc hành ác của mình. Khi bị tỉa sửa, họ sẽ không kiểm điểm tâm tính bại hoại của mình, kiểm điểm nguồn gốc của việc mình làm sai, kiểm điểm ý định của mình, cùng các loại tình trạng và quan điểm nảy sinh khi mình bộc lộ tâm tính bại hoại. Họ chưa bao giờ kiểm điểm, không nghĩ lại, cũng không tiếp nhận kiến nghị, lời khuyên và sự vạch trần của người khác, đã vậy lại còn thậm tệ hơn mà tìm kiếm những con đường, phương thức và thủ đoạn khác nhau để dối trên lừa dưới, để bảo toàn địa vị của mình, thậm tệ hơn nữa mà quấy nhiễu trong nhà Đức Chúa Trời, mượn địa vị để hành ác, thật là hết thuốc chữa!

Khi đảm nhận một khía cạnh công tác nào đó, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ qua loa chiếu lệ, mắt nhắm mắt mở đối với kẻ ác và đối với người quấy nhiễu công tác của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí còn có thể bao che, dung túng và bảo vệ cho những người này. Sau khi bị cách chức và phải làm những bổn phận khác thì họ có thể biến đổi không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? (Thưa, do vấn đề về thực chất bản tính.) Họ đã làm ra một chuyện sai to lớn như thế mà cũng không biết hối cải, nội tâm còn chứa chấp quan niệm và thấy oan ức, như vậy thì khi làm bổn phận nào đó, họ có thể có chút lòng thành nào không? Khi làm bổn phận mà chưa có quan niệm và thấy oan ức, họ đã có thể làm xằng làm bậy, vậy thì có quan niệm và thấy oan ức mà làm bổn phận, họ có thể có lòng thành không? (Thưa, không thể.) Nếu không có lòng thành thì họ có phải sẽ qua loa chiếu lệ không? Họ có thể làm xằng làm bậy không? (Thưa, có thể.) Có lẽ có một số người sẽ thấy chưa thuyết phục, vậy thì ngươi cứ quan sát thật kỹ xem, đến một ngày nào đó ngươi sẽ bị thuyết phục. Kẻ địch lại Đấng Christ vĩnh viễn không thay đổi, đặt ở đâu thì họ cũng không phải là thứ tốt lành gì. Sau khi người mưu cầu lẽ thật bộc lộ tâm tính bại hoại và bị tỉa sửa, họ sẽ có biến đổi, tình trạng của họ sẽ ngày càng tốt lên, thái độ ngày càng tích cực, quan điểm cũng ngày càng tích cực, mục tiêu và phương hướng mưu cầu ngày càng đúng đắn, họ sẽ ngày càng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời hơn, và nhân tính của họ càng lúc càng có vẻ có thể được người khác tôn trọng hơn. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì sao, càng bị tỉa sửa thì sự oán trách trong lòng họ càng lớn, càng bị tỉa sửa thì họ càng đề phòng, nỗi oan ức trong lòng họ càng

lớn, quan niệm và sự căm ghét trong lòng của họ càng lớn, và sự oán trách đối với Đức Chúa Trời của họ càng lớn. Khi không bị tỉa sửa thì xác thịt của họ còn có thể trả giá chút ít, nhưng nếu bị tỉa sửa nhiều rồi thì họ sẽ không còn chút lòng thành nào nữa, thật là hết thuốc chữa! Các ngươi quan sát thử xem, chỉ cần là loại người này thì sẽ luôn giảng đạo và nâng đỡ người khác, chứ bản thân họ lại hoàn toàn không thực hành hay bước vào chút nào, đây là một đặc trưng của họ. Còn một đặc trưng nữa, bất luận là làm công tác gì, khi có được địa vị thì họ sẽ có thể ra mặt một chút và có được chút nhiệt tâm, nhưng khi làm việc thì họ vẫn qua loa chiếu lệ, làm xằng làm bậy. Khi không còn địa vị nữa thì họ sẽ trở mặt mà bất chấp tất cả, thậm chí còn cả gan làm loạn, vô pháp vô thiên, hoàn toàn không có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào. Người như vậy chính là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình giữa mọi người. Khi mổ xẻ tình trạng của người khác thì họ mổ xẻ một cách rõ ràng đâu ra đấy, nghe rất dễ hiểu, cứ như là họ cũng nhận biết như vậy về bản thân mình. Nhưng đợi đến lúc họ làm sai và bộc lộ ra tâm tính bại hoại, ngươi trở ngược lại vạch trần và mổ xẻ họ, thì hãy xem xem thái độ của họ là gì. Họ hoàn toàn không tình nguyện, nghĩ đủ mọi cách để bác bỏ và biện hộ, không thừa nhận, không ai được động vào họ. Nếu ai động vào chỗ đau của họ hay vạch trần vấn đề của họ thì sẽ gặp phiền phức, họ sẽ đối xử với ngươi như kẻ thù.

Khi có được địa vị, để bảo vệ địa vị của mình, kẻ địch lại Đấng Christ cũng có thể chịu chút đau khổ và trả giá chút ít, còn có thể trưng ra bộ mặt lương thiện thương xót cho người trong thiên hạ và cứu rỗi muôn dân, bộ mặt của kẻ ngụy quân tử. Một khi không còn địa vị, họ sẽ không còn một chút lòng thương người nào, thế nhưng vẫn muốn đam mê và hưởng thụ sự ủng hộ, xem trọng và sự chú ý đặc biệt của mọi người dành cho họ như ngày xưa. Nói thẳng ra là mặt dày vô sỉ đến cực điểm! Ở trong bất cứ nhóm người nào, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thể giúp đỡ hay gây dựng gì cho bất kỳ ai, vậy mà họ vẫn muốn hưởng thụ sự ủng hộ, xem trọng của mọi người. Cho dù ai có thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại thì họ cũng không mở miệng ra mà nói rằng mình có tâm tính bại hoại, hoặc là từng bộc lộ ra khía cạnh tâm tính bại hoại nào. Họ chưa bao giờ mổ xẻ bản thân, kể cả khi bị ép đến mức bất đắc dĩ thì họ cũng chỉ nói rằng: “Tôi là ma quỷ, tôi là Sa-tan”, chỉ như vậy thôi, chỉ nói những lời lấy lệ. Ngươi hỏi họ: “Anh là ma quỷ và Sa-tan, cụ thể là có những biểu hiện hay sự bộc lộ nào? Ý định và động cơ khi hành động của anh là gì?”, thì họ sẽ không nói gì cả. Họ có phải là Sa-tan không? Từ khi cầm quyền đến nay, con rồng lớn sắc đỏ đã làm ra vô số chuyện ác. Trong quá trình cầm quyền, nó không ngừng thừa nhận sai lầm, không ngừng sửa sai, đồng thời cũng không ngừng hãm hại nhân dân của nó một cách ngày càng thậm tệ hơn. Khi thấy nó có thể thừa nhận sai lầm, ngươi cảm thấy rằng nó có thể hối lỗi sửa sai, rằng nó có thái độ nhận tội rồi, sau này chắc là sẽ không làm sai chuyện gì nữa, nhưng từ những sự việc xảy ra sau đó và từ sự phát triển của sự việc, chúng ta có thể thấy rằng việc nó thừa nhận sai lầm chẳng qua chỉ là bước đệm để bảo vệ thể diện và địa vị của nó, để có thể tiếp tục nắm quyền lực và làm ra nhiều chuyện hãm hại con người hơn mà thôi. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy, họ có thực chất bản tính giống

với ma quỷ, Sa-tan và giống với con rồng lớn sắc đỏ. Họ biết giả vờ, dối trá đã thành thói, không biết liêm sỉ, chán ghét lẽ thật, chán ghét những điều tích cực, hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật, hơn nữa còn nói toàn lời hay mà làm toàn chuyện xấu. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng thường xuyên nói những lời đúng đắn với anh chị em, thường xuyên làm những chuyện nhìn bề ngoài có vẻ đúng đắn, nhưng nếu yêu cầu họ thực hành theo lời Đức Chúa Trời và theo nguyên tắc lẽ thật, triển khai theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời một cách nghiêm ngặt, thì họ sẽ chẳng làm một cái gì cả, và sẽ lặn mất tăm. Nếu không giám sát và đôn đốc họ, thì họ sẽ làm xằng làm bậy, sẽ xây dựng vương quốc độc lập. Để đạt đến mục đích nắm quyền, họ có thể chịu bất kỳ sự đau khổ nào và có thể trả bất kỳ giá nào. Xét từ điểm này, kẻ địch lại Đấng Christ còn có một thực chất bản tính nữa, đó chính là ích kỷ và đê tiện. Ngoài chuyện trả giá cho những việc làm vì bản thân mình ra, nếu phải làm chút chuyện hay nói chút lời nào cho anh chị em hoặc nhà Đức Chúa Trời một cách vô điều kiện, họ có lòng tốt đó không? Họ có biết gánh vác trọng trách như vậy không? (Thưa, không.) Vì vậy đối với những chuyện mà Bề trên yêu cầu họ triển khai, đến lúc kiểm tra công tác thì họ không triển khai bất cứ chuyện nào cả. Tại sao họ lại không triển khai? Việc triển khai những công tác này cần họ phải chịu cực chịu khổ, cần họ trả giá, mà cũng có khả năng là họ sẽ không kiếm được lợi lộc nào hơn nữa, nên họ sẽ không làm. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể trả giá để đa số mọi người được hưởng lợi, để đa số mọi người đạt được lợi ích không? Họ không thể. Nếu đa số mọi người đều có thể xem trọng họ, ghi nhớ về họ, đều có thể sùng bái và tán dương họ, đời đời nhớ về những điều tốt của họ, thì họ sẽ có biểu hiện gì? Họ sẽ ngay lập tức nhảy cẫng lên rồi làm việc, vui sướng hơn ai hết. Như thế có phải là không biết xấu hổ không? Sa-tan và ma quỷ thật không biết xấu hổ làm sao! Làm ra vô số điều ác mà còn muốn người khác đội ơn nó, còn muốn người khác bám sát theo đuôi và tâng bốc nó, nó tàn hại người ta như vậy mà còn muốn người ta khen ngợi những cái tốt của nó. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng như vậy. Bất luận kẻ địch lại Đấng Christ đã nghe bao nhiêu bài giảng đạo, bất luận hiểu được bao nhiêu đạo lý, nếu ngươi bảo họ thực hiện công tác hay làm bổn phận mà không qua loa chiếu lệ thì họ sẽ không làm được, bảo họ không xây dựng vương quốc độc lập thì họ sẽ không làm được, bảo họ không làm xằng làm bậy thì họ sẽ không làm được, bảo họ không hưởng thụ lợi ích của địa vị, không tham hưởng sự an nhàn, không hưởng thụ đặc quyền của địa vị thì họ không làm được, bảo họ không trừng trị người khác thì họ không làm được, bảo họ không nói dối thì họ không làm được, bảo họ không phung phí của lễ và phải bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời thì họ không làm được, bảo họ không làm chứng cho bản thân thì họ sẽ không bao giờ làm được, bảo họ trả giá một cách vô điều kiện và làm một chút công tác mà không ai biết đến vì dân được Đức Chúa Trời chọn thì họ cũng sẽ không làm được. Vậy thì họ có thể làm được gì? Họ có thể làm xằng làm bậy, xây dựng vương quốc độc lập, làm chứng cho bản thân, phung phí của lễ, kiếm ăn từ tôn giáo, trừng trị người khác, hô khẩu hiệu, giảng đạo lý, lan truyền tà thuyết và luận điệu sai trái để mê hoặc người khác, v.v.. Họ có thể làm được những chuyện này mà

không tốn mảy may sức lực. Xung quanh ngươi có những người như vậy không? Một khi nắm được quyền, có được một chút quyền lực rồi thì họ sẽ muốn nắm lấy quyền quản lý tài chính của nhà Đức Chúa Trời, bất cứ thứ gì cũng phải mua loại tốt, loại đắt tiền, mua hàng hiệu. Họ không bàn bạc với ai, ai nói thì họ cũng không nghe, có được chút quyền lực thì họ sẽ hưởng thụ cho tới. Khi có được chút quyền lực, họ sẽ muốn kéo bè kéo phái rồi làm theo cách riêng của mình, không nghe theo Bề trên, ai nói thì họ cũng không nghe. Khi có được chút quyền lực thì họ sẽ cảm thấy mình đã trở thành đức chúa trời, muốn làm chứng cho bản thân để mọi người ủng hộ, muốn kéo bè kéo phái. Khi có được chút quyền lực thì họ sẽ muốn khống chế anh chị em thật chặt trong lòng bàn tay, nếu công tác của nhà Đức Chúa Trời cần điều một người nào đó trong tay họ thì sẽ không dễ dàng gì, bắt buộc phải thông qua họ, thương lượng với họ, thái độ không tốt thì không được. Họ muốn người trong cả thiên hạ biết về quyền lực, quyền thế của họ. Ai không tôn trọng họ, không cung kính với họ thì đều không được. Đây là một sự thật rõ như ban ngày. Kẻ địch lại Đấng Christ mãi mãi không thừa nhận rằng mình có tâm tính bại hoại. Các ngươi quan sát thử xem, người không thừa nhận mình có tâm tính bại hoại thì có thể hối cải khi làm sai chuyện gì đó và bộc lộ tâm tính bại hoại không, cuối cùng họ sẽ phát triển theo chiều hướng nào, sẽ đi vào con đường nào, những người này sẽ có biểu hiện gì khi làm bổn phận, có biểu hiện gì khi chung sống với người khác, có biểu hiện gì đối với địa vị, cách thức và phương pháp làm việc của họ là những gì, các ngươi có biết phân định không? Nếu có thể tổng kết ra được thì các ngươi sẽ có chút phân định.

C. Không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự

Việc kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải còn có nguyên nhân thứ ba nữa, đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự. Chúng ta đã nói tương đối cụ thể về hai điều trước, còn điều này có chút khác biệt về mặt ngữ nghĩa đối với hai điều trước đó, nhưng về thực chất thì đều có liên quan đến điều kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, vì thế chúng ta sẽ thông công một cách đơn giản về điều này thôi. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, ngươi thông công về lẽ thật, giảng về nguyên tắc lẽ thật và nguyên tắc làm việc cho họ, họ nghe rồi thì có thể tiếp nhận không? (Thưa, không thể.) Bất kỳ lúc nào, chỉ cần kẻ địch lại Đấng Christ nghe thấy lẽ thật thì họ cũng đều có một kiểu thái độ – lên án, chống đối. Nguyên tắc lẽ thật là gì? Đó chính là tiêu chuẩn để đánh giá xem nên làm một chuyện gì đó như thế nào. Nếu hoàn toàn phù hợp với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, vậy thì việc mà con người làm sẽ có nguyên tắc, như vậy là làm việc theo nguyên tắc. Nếu điều mà ngươi thông công phù hợp với nguyên tắc lẽ thật thì kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận, ngươi nói càng tích cực, càng thực tế, càng công bằng, càng đúng đắn, càng có sao nói vậy đến đâu thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ càng

không thể tiếp nhận đến đấy, họ sẽ nói những lý lẽ méo mó với ngươi, sẽ không tiếp nhận lẽ thật và không tiếp nhận sự thật. Ngươi nói cho họ nghe phải làm chuyện này như thế nào thì mới là làm hết trách nhiệm, thì họ sẽ nói với ngươi rằng họ đã chịu khổ và trả giá như thế nào. Ngươi nói với họ như thế nào thì mới là làm theo nguyên tắc lẽ thật, thì họ sẽ nói với ngươi rằng họ đã bôn ba bao nhiêu dặm đường, chịu bao nhiêu đau khổ, tốn bao nhiêu nước bọt. Ngươi nói với họ như thế nào là làm người trung thực, như thế nào mới là hành động và làm bổn phận với lòng trung thực và một tấm lòng thành, thì họ sẽ không hứng thú, cũng không quan tâm, khi hành động thì họ sẽ toàn dựa vào thủ đoạn, âm mưu và quỷ kế. Tóm lại, khi hành động, kẻ địch lại Đấng Christ luôn có một bộ nguyên tắc riêng biệt, bất luận người khác hay Đức Chúa Trời có thấy rằng bộ nguyên tắc này sai lầm, thấp hèn hay hoang đường và lố bịch đến mấy, thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn một mực giữ vững những cách làm và nguyên tắc này của mình một cách không mệt mỏi. Họ không chịu tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc lẽ thật, cũng không buông bỏ nguyên tắc của mình, vì vậy cho dù ngươi tỉa sửa, vạch trần hay cách chức họ, thì chuẩn tắc, quan điểm và góc độ mà họ dùng để đánh giá mọi sự cũng sẽ không bao giờ thay đổi. Trong những chuẩn tắc này có những thứ khoa học từ con người, có những thứ tri thức, có những thứ truyền thống văn hóa, có những thứ trào lưu tà ác của thế gian. Cho dù những thứ này có sai lầm đến đâu, kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thể buông bỏ. Trào lưu tà ác nào thịnh hành trong xã hội thì họ sẽ tiếp nhận cái đó, cách nói và quan điểm nào thịnh hành trong xã hội thì họ sẽ tiếp nhận cách nói và quan điểm đó, còn lời Đức Chúa Trời và lẽ thật đối với họ sẽ không bao giờ là chuẩn tắc để đánh giá vạn sự vạn vật và đánh giá mọi sự. Đồng thời với việc đi theo Đức Chúa Trời và việc ăn chùa uống chùa ở nhà Đức Chúa Trời, họ cũng đang phủ nhận và lên án lẽ thật. Đồng thời với việc phủ nhận và lên án lẽ thật, họ cũng tôn thờ và ngưỡng vọng các loại tà thuyết và luận điệu sai trái của thế gian này. Điều duy nhất mà họ không thể tiếp nhận chính là lời Đức Chúa Trời, chính là lẽ thật. Xét từ thực chất này của kẻ địch lại Đấng Christ, tuy rằng khi tin Đức Chúa Trời, họ cũng tham dự nhóm họp, cũng đọc lời Đức Chúa Trời, cũng làm bổn phận, nhưng có một điều chắc chắn rằng tâm tính của họ không bao giờ thay đổi, những quan điểm thuộc về thế gian và thuộc về trào lưu tà ác của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu ngươi bảo họ nói về lối vào sự sống, nói về sự biến đổi tâm tính, thì những lời họ nói ra sao lại kỳ quái, ghê tởm và khó chịu đến thế? Nghe thì biết ngay đó là lời của kẻ tay ngang, nói thẳng ra chính là một người hồ đồ không có hiểu biết thuộc linh mà còn giả vờ có hiểu biết thuộc linh, giả vờ rằng bản thân có sự sống. Thật đáng ghê tởm vô cùng! Một người chưa bao giờ thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chưa bao giờ tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống thì có thể có sự sống sao? Đây chẳng phải là chuyện cười à? Các ngươi hãy nhìn những người xung quanh, ai mở miệng ra là nói những lời như: “Danh nhân nào đó đã nói, trong quyển sách nào đó đã nói, trong bộ phim truyền hình nào đó đã nói, trong một kiệt tác nào đó đã nói”, “Truyền thống văn hóa ở chỗ chúng tôi là gì, cách nói của chỗ chúng tôi là gì, quy tắc ở nhà chúng tôi là gì”, v.v.. Các ngươi hãy xem xem ai

luôn nói những lời như vậy. Các ngươi hãy xem xem ai nghe lời Đức Chúa Trời xong mà luôn dửng dưng, khi phải miễn cưỡng thông công về nhận thức đối với lời Đức Chúa Trời thì nói ra toàn những lời hồ đồ, không có hiểu biết thuộc linh và lố bịch, ai không có sự lĩnh hội và nhận thức về lời Đức Chúa Trời mà vẫn cố tình chắp vá, còn giả vờ là người thuộc linh, thật đáng ghê tởm! Tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, nghe giảng đạo và nhóm họp bao nhiêu năm rồi mà ngươi còn không biết mình có tâm tính bại hoại, không phát hiện ra mình có quan điểm sai lầm, không phát hiện ra quan điểm sai lầm của mình đi ngược lại và tương phản với lời Đức Chúa Trời, nguyên nhân là gì? Đây chính là nguyên nhân thứ ba của việc kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa, làm sai chuyện gì cũng không có thái độ hối cải: Họ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự. Đây là căn nguyên của vấn đề.

Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa? Tại sao họ gặp chuyện không biết hối cải, mà còn lan truyền các loại quan niệm, còn có thể xét đoán Đức Chúa Trời? Nguyên nhân rất rõ ràng: Thứ nhất, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ chịu thừa nhận mình đã làm sai; điều thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại; điều thứ ba, kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự. Chỉ cần là người không tiếp nhận sự tỉa sửa, bộc lộ ra tâm tính bại hoại một cách rất rõ ràng khi làm sai chuyện gì đó, chỉ cần là người thường xuyên hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, không biết là đã làm chậm trễ lối vào sự sống của biết bao dân được Đức Chúa Trời chọn, chỉ cần là người gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời, nếu họ không có ý ân hận và không có thái độ hối cải khi bị tỉa sửa, thì có một điều chắc chắn chính là người này có ba biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ. Đúng không? (Thưa, đúng.) Đối với việc tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận sự tỉa sửa, tổng cộng có ba nguyên nhân, các ngươi lặp lại một lần xem nào. (Thưa, điều thứ nhất, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ chịu thừa nhận mình đã làm sai; điều thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ chịu thừa nhận mình có tâm tính bại hoại; điều thứ ba, kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và chuẩn tắc để đánh giá mọi sự.) Tổng cộng có ba điều. Chúng ta đã thông công tương đối cụ thể về hai điều đầu tiên, điều cuối cùng có một chút khác biệt về mặt ngữ nghĩa so với hai điều trước đó, nhưng về mặt thực chất thì đều có liên quan đến điều kẻ địch lại Đấng Christ không chịu thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, chúng ta sẽ không thông công cụ thể nữa. Được rồi, vậy hôm nay chúng ta sẽ thông công đến đây thôi. Tạm biệt! (Tạm biệt Đức Chúa Trời!)

Ngày 19 tháng 9 năm 2020

MỤC 12. HỌ MUỐN RÚT LUI KHI KHÔNG CÓ ĐƯỢC ĐỊA VỊ HOẶC HẾT HY VỌNG ĐƯỢC PHÚC

Hôm nay chúng ta thông công về mục thứ mười hai của các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ muốn rút lui khi không có được địa vị hoặc hết hy vọng được phúc. Mục này cũng đề cập đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và đây là một trong những biểu hiện cụ thể của họ. Nhìn từ bề ngoài, lý do những kẻ địch lại Đấng Christ này muốn rút lui là vì họ không có địa vị và hết hi vọng được phúc. Một khi mất đi hai thứ này, họ sẽ muốn rút lui. Ý nghĩa bề ngoài có vẻ dễ hiểu và dường như không phức tạp hay trừu tượng như thế, nhưng biểu hiện cụ thể ở đây là gì? Nói cách khác, khi kẻ địch lại Đấng Christ đối mặt với những chuyện gì liên quan đến địa vị hoặc hi vọng được phúc thì khiến họ muốn rút lui? Vấn đề này có đáng để chúng ta thông công cặn kẽ không? Nếu bảo các ngươi thông công, thì các ngươi sẽ thông công về các chi tiết và biểu hiện cụ thể của phương diện này như thế nào? Có một số người sẽ nói: "Trước đây chúng tôi đã thông công về vấn đề này nhiều lần rồi. Kẻ địch lại Đấng Christ thích địa vị và quyền thế, họ thích có danh vọng cao. Mục đích họ tin Đức Chúa Trời là để được phúc, được mão triều thiên và ban thưởng. Nếu những hi vọng này tan vỡ và mất đi, thì họ sẽ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì và không muốn tin nữa". Liệu mối thông công của các ngươi về chuyện này sẽ đơn giản chỉ là vài câu như vậy sao? (Thưa, đúng.) Nếu chỉ thông công đơn giản như vậy, mấy câu là thông công xong chủ đề này, thì phương diện biểu hiện liên quan đến kẻ địch lại Đấng Christ này không đáng được xếp vào một mục riêng, đồng thời cũng không liên quan đến thực chất bản tính nào. Tuy nhiên, vì mục này liên quan đến thực chất và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như sự mưu cầu cá nhân và quan điểm sinh tồn của họ, vậy thì nên liên quan đến nội dung của nhiều phương diện. Vậy những nội dung cụ thể này là gì? Tức là, những chuyện gì mà kẻ địch lại Đấng Christ gặp phải có liên quan địa vị và hi vọng được phúc của họ? Quan điểm, cách nghĩ và thái độ của họ với những chuyện này là gì? Tất nhiên, sẽ có một số điểm đan xen giữa mối thông công của chúng ta về những nội dung này và mối thông công trước đây về quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ đối với những sự việc khác nhau, nhưng trọng điểm là khác nhau và cũng thông công từ góc độ khác nhau. Hôm nay, chúng ta sẽ đặc biệt thông công về những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi họ mất đi địa vị và hi vọng được phúc. Những biểu hiện này có thể chứng minh rằng quan điểm mưu cầu của kẻ địch lại Đấng Christ là không đúng đắn, rằng đức tin của họ vào Đức Chúa Trời không chân thật, đồng thời có thể chứng thực rằng những người này có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

I. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị tỉa sửa

Trước tiên, chúng ta cần nhìn vào việc kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện như thế nào khi bị tỉa sửa, họ đối đãi với việc bị tỉa sửa như thế nào, thái độ, tư tưởng và quan điểm của họ đối với việc tỉa sửa còn cả việc họ có những lời nói, hành động cụ thể nào. Đây

là những vấn đề đáng để chúng ta mổ xẻ và phân tích. Trước đây, chúng ta đã thông công khá nhiều về các chủ đề liên quan đến việc bị tỉa sửa. Đây là một chủ đề phổ biến mà tất cả các ngươi đều quen thuộc. Hầu hết mọi người sau khi trải qua vài lần bị tỉa sửa mới có một số chuyển biến. Họ có thể tìm kiếm lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc khi thực hiện bổn phận. Cũng chỉ khi đó, đức tin của họ mới có điểm khởi đầu mới và có một số bước ngoặt. Có thể nói rằng mỗi lần bị tỉa sửa nghiêm khắc đều khắc cốt ghi tâm và là ký ức sâu sắc đối với mỗi người. Tất nhiên, mỗi lần bị tỉa sửa nghiêm khắc cũng đều là ký ức sâu sắc với kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng điểm khác biệt nằm ở đâu? Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ và những biểu hiện khác nhau của họ đối với việc bị tỉa sửa, cũng như những tư tưởng, quan điểm, tâm tư, ý niệm, v.v. nảy sinh ra khi bị tỉa sửa đều khác với những người bình thường. Khi một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, điều đầu tiên họ làm là chống đối và cự tuyệt tận sâu thẳm nội tâm. Họ đối đầu với nó. Tại sao lại như vậy? Điều này là do về thực chất bản tính, những kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét và thù hận lẽ thật, và họ không hề tiếp nhận lẽ thật. Đương nhiên, thực chất và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ ngăn cản họ thừa nhận sai lầm của chính mình hoặc thừa nhận tâm tính bại hoại của chính họ. Dựa trên hai điều này, thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với việc bị tỉa sửa hoàn toàn là cự tuyệt và phản kháng. Họ chán ghét và chống đối từ sâu thẳm nội tâm, không hề có một chút tiếp nhận hay thuận phục, càng không có bất kỳ sự phản tỉnh hoặc hối cải thực sự nào. Khi một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, bất kể là ai tỉa sửa họ, tỉa sửa vì chuyện gì, bất kể trách nhiệm họ phải gánh trong chuyện này lớn hay nhỏ, sai phạm rõ ràng như thế nào, họ đã phạm bao nhiêu việc ác, hoặc những việc ác của họ gây ra hậu quả thế nào cho công tác của hội thánh – kẻ địch lại Đấng Christ cũng không suy xét bất kỳ điều nào trong số này. Đối với một kẻ địch lại Đấng Christ, ai tỉa sửa họ là đang gây khó dễ cho họ, hoặc vạch lá tìm sâu để trừng trị họ. Kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn nghĩ rằng họ đang bị ức hiếp và làm nhục, rằng họ không được đối xử như con người, và rằng họ đang bị coi thường và khinh bỉ. Sau khi một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, họ không bao giờ phản tỉnh về việc rốt cuộc họ đã làm sai điều gì, đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào, họ có tìm kiếm các nguyên tắc mà họ nên tuân thủ hay không, hoặc liệu họ có làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật hay đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc mà họ bị tỉa sửa hay không. Họ không kiểm điểm hoặc phản tỉnh về bất kỳ điều gì trong số này, cũng không suy xét, nghiền ngẫm những vấn đề này. Thay vào đó, họ dùng ý riêng và sự nóng nảy mà tiếp cận việc bị tỉa sửa. Mỗi khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, họ sẽ đầy tức giận, không phục và oán giận, và sẽ không nghe lời khuyên từ ai. Họ không chịu tiếp nhận sự tỉa sửa, và không thể quay lại trước Đức Chúa Trời để nhận thức và kiểm điểm bản thân, để giải quyết những hành động vi phạm nguyên tắc của họ, chẳng hạn như qua loa chiếu lệ hoặc làm xằng làm bậy trong bổn phận, v.v., họ cũng không dùng cơ hội này để giải quyết tâm tính bại hoại của mình. Thay vào đó, họ kiếm cớ để tự phân bua, biện bạch cho bản thân, thậm chí họ sẽ nói những lời gây bất hòa và kích động người khác. Nói tóm lại, khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, biểu hiện cụ thể của họ là không

phục, bất mãn, chống đối và phản kháng, đồng thời trong lòng họ cũng sinh ra một vài lời oán thán: “Tôi đã trả cái giá cao như vậy và làm nhiều công tác như vậy. Cho dù có một số việc tôi không làm theo nguyên tắc hoặc không tìm kiếm lẽ thật, nhưng tôi đâu có vì bản thân mình đâu! Mặc dù tôi gây ra một số tổn hại cho công tác của hội thánh, nhưng tôi cũng không cố ý! Có ai mà không mắc sai lầm cơ chứ? Anh không thể cứ nắm thóp tôi và tỉa sửa tôi mãi không ngừng mà không thông cảm cho sự yếu đuối của tôi và không xem xét đến tâm tình hay thể diện của tôi. Nhà đức chúa trời không có lòng yêu thương con người, cũng không công chính! Hơn nữa, anh tỉa sửa tôi chỉ vì mắc phải lỗi nhỏ này, có phải là anh không vừa mắt tôi và muốn loại bỏ tôi phải không?”. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, điều đầu tiên họ nghĩ đến không phải là phản tỉnh xem rốt cuộc mình đã làm sai chuyện gì hay tâm tính bại hoại mà mình đã bộc lộ là gì, mà lại nói phải trái, phân bua, biện bạch cho bản thân, đồng thời suy đoán. Vậy họ suy đoán điều gì? “Tôi đã trả cái giá cao như vậy khi thực hiện bổn phận trong nhà đức chúa trời, thế mà vẫn có thể bị tỉa sửa. Xem ra tôi không có nhiều hy vọng được phúc. Có phải đức chúa trời không muốn ban thưởng cho con người nên mới dùng cách như vậy để tỏ lộ con người và loại bỏ họ không? Nếu đã không có hy vọng được phúc thì tôi còn bán sức làm gì chứ? Tôi còn chịu khổ làm gì chứ? Nếu đã không có hy vọng được phúc, chi bằng tôi không tin còn hơn! Tin đức chúa trời chẳng phải là để được phúc hay sao? Nếu đã không có hy vọng được phúc thì tôi còn dâng mình làm gì chứ? Tôi không tin nữa chẳng phải là xong chuyện sao? Nếu tôi không tin thì anh còn có thể tỉa sửa tôi sao? Nếu tôi không tin, thì anh không thể tỉa sửa tôi”. Kẻ địch lại Đấng Christ không thể lĩnh hội việc bị tỉa sửa từ Đức Chúa Trời một chút nào. Họ không thể tiếp nhận và vâng phục bằng quan điểm và thái độ đúng đắn. Họ không thể tự phản tỉnh và nhận thức được tâm tính bại hoại của bản thân từ đó, khiến cho tâm tính bại hoại của họ có thể được làm tinh sạch. Thay vào đó, họ lấy lòng tiểu nhân để suy đoán và nghiên cứu mục đích của việc họ bị tỉa sửa. Họ cẩn thận quan sát sự phát triển của tình thế, lắng nghe ngữ khí trò chuyện của mọi người, quan sát ánh mắt mọi người xung quanh nhìn họ, cách mọi người nói chuyện với họ, cũng như thái độ của mọi người với họ. Từ đó, họ nghiệm chứng xem họ có hy vọng được phúc không hay thực sự bị tỏ lộ và loại bỏ rồi. Chỉ một sự tỉa sửa đơn giản đã khiến trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ nảy sinh rối loạn lớn như vậy và nhiều suy nghĩ như vậy. Bất cứ khi nào bị tỉa sửa, thì trước tiên kẻ địch lại Đấng Christ đều thấy phản cảm. Họ cảm thấy phiền chán, cự tuyệt và chống cự trong lòng. Sau đó, họ sẽ nhìn mặt đoán ý và tiếp theo là suy đoán. Họ sử dụng bộ não, tư duy và sự khôn vặt của mình để quan sát sự phát triển của tình thế, quan sát ánh mắt của mọi người xung quanh về họ, và quan sát thái độ của lãnh đạo cấp trên đối với họ. Từ đó, họ phán đoán xem mình còn bao nhiêu hy vọng được phúc, liệu họ còn có một tia hy vọng được phúc nào không, và liệu họ có thực sự bị tỏ lộ và loại bỏ hay không. Khi cùng đường bí lối, kẻ địch lại Đấng Christ lại bắt đầu nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, họ muốn tìm được một căn cứ chính xác, một tia hi vọng và nắm bắt được một cọng rơm cứu mạng trong lời Đức Chúa Trời. Sau khi họ bị tỉa sửa, nếu có ai đó an ủi, cưu

mang và giúp đỡ họ bằng lòng yêu thương, thì những điều này khiến họ cảm thấy dường như họ vẫn được coi là một thành viên trong nhà Đức Chúa Trời, họ cho rằng họ vẫn còn hy vọng được phúc, rằng niềm hy vọng của họ vẫn còn rất lớn, và họ sẽ xóa bỏ mọi ý nghĩ rút lui. Nhưng một khi tình hình hoàn toàn trái ngược và khiến họ thấy hy vọng được phúc của mình đã rất mong manh và đã không còn nữa, thì phản ứng đầu tiên của họ sẽ là: “Nếu không được phúc thì tôi sẽ không tin đức chúa trời nữa. Ai thích tin đức chúa trời thì cứ tin, nhưng dù thế nào thì tôi cũng không tiếp nhận việc bị anh tỉa sửa và những lời anh nói khi tỉa sửa tôi đều sai. Tôi không muốn nghe, tôi không nguyện ý nghe và tôi sẽ không tiếp nhận việc bị tỉa sửa ngay cả khi anh nói rằng đó là điều có ích nhất cho một người!”. Khi họ thấy hy vọng được phúc của mình chẳng đi đến đâu, cảm thấy địa vị mà mình mưu cầu nhiều năm và ước mơ được vào thiên quốc sắp đổ sông đổ bể và mất đi, thì điều họ nghĩ đến không phải là thay đổi cách mưu cầu hay thay đổi mục tiêu mưu cầu, mà là muốn rời khỏi và rút lui. Họ không còn muốn tin Đức Chúa Trời và cảm thấy không còn hy vọng được phúc khi tin Đức Chúa Trời nữa. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, nếu những ảo tưởng và hy vọng về phần thưởng, phúc lành và mão triều thiên mà họ muốn đạt được khi mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời không còn nữa, thì họ cũng không còn động lực để tin Đức Chúa Trời, dâng mình cho Đức Chúa Trời hay thực hiện bổn phận. Khi những động lực này mất đi, họ sẽ không còn muốn ở lại hội thánh, không muốn tiếp tục sống tạm bợ thế này nữa. Họ muốn buông bỏ bổn phận và rời khỏi hội thánh. Đây là tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ đến khi bị tỉa sửa và thực chất bản tính của họ đã hoàn toàn bộc lộ. Nhìn chung, bất kể là trong lời nói hay hành động, kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có thể tiếp nhận lẽ thật. Không tiếp nhận lẽ thật thì rốt cuộc là tâm tính gì? Có phải là chán ghét lẽ thật không? Đó chính là tâm tính chán ghét lẽ thật. Thực ra tùy việc mà xét thì một sự tỉa sửa nho nhỏ rất dễ tiếp nhận. Thứ nhất, người tỉa sửa họ không có ác ý. Thứ hai, nhìn vào việc kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, chắc chắn là họ đã làm trái những sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật. Chắc chắn là trong công tác của họ đã xuất hiện sai phạm hoặc thiếu sót, gây gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh. Họ bị tỉa sửa vì sự uế tạp của ý người, vì tâm tính bại hoại của họ, vì họ không hiểu nguyên tắc lẽ thật, và vì họ làm xằng làm bậy. Đây là chuyện rất bình thường. Trên toàn thế giới, bất kỳ tổ chức lớn, đoàn thể hay công ty nào cũng có những quy tắc và chế độ. Bất cứ ai vi phạm những quy tắc và chế độ đó đều phải bị trừng phạt và quản chế. Đây là chuyện rất bình thường và chính đáng. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ lại coi sự quản chế phải tiếp nhận do hành vi làm trái quy tắc và chế độ là gây khó dễ cho họ, là có người đang trừng trị họ, là nắm thóp họ và gây phiền phức cho họ. Thái độ đó có phải là thái độ tiếp nhận lẽ thật không? Rõ ràng là không. Nếu không có thái độ tiếp nhận lẽ thật, liệu một người như vậy có thể không phạm sai lầm, gây gián đoạn và làm nhiễu loạn trong khi thực hiện bổn phận không? Chắc chắn là không thể. Loại người này có phù hợp để thực hiện bổn phận không? Nghiêm khắc mà nói là không. Loại người này rất khó có thể đảm nhận bất cứ công tác nào.

Thực hiện bổn phận là cơ hội mà Đức Chúa Trời ban cho dân được Đức Chúa Trời chọn để họ tập luyện. Nhưng con người lại không biết quý trọng cơ hội này. Thay vào đó, khi bị tỉa sửa, họ lại khóc lóc lăn lộn, chống cự và kêu gào. Họ không phục và bất bình. Họ làm như thể họ là những thánh nhân không bao giờ mắc sai lầm. Giữa nhân loại bại hoại, có ai mà không mắc sai lầm chứ? Mắc sai lầm là điều rất bình thường. Nhà Đức Chúa Trời chỉ tỉa sửa ngươi bằng lời nói chứ không truy cứu trách nhiệm hay định tội ngươi, lại càng không nguyền rủa ngươi. Thỉnh thoảng sự tỉa sửa này có hơi nghiêm khắc, lời lẽ hơi khó nghe hoặc chối tai và tổn thương trái tim ngươi. Những người đã gây tổn hại đến tài sản hoặc đồ dùng của nhà Đức Chúa Trời sẽ bị nhà Đức Chúa Trời sửa dạy bằng cách phạt tiền hoặc yêu cầu bồi thường. Cách đó có được tính là nghiêm khắc không? Hay có được coi là chính đáng không? Nhà Đức Chúa Trời không yêu cầu ngươi bồi thường gấp đôi và cũng không tống tiền ngươi. Ngươi chỉ cần bồi thường tương đương. Đây chẳng phải là chuyện rất chính đáng sao? Mức phạt này nhẹ hơn nhiều so với mức phạt ở một số quốc gia trên thế giới. Ở một số thành phố, hành vi khạc nhổ hoặc ném một mẩu giấy bừa bãi đều bị xử phạt rất nghiêm khắc. Liệu ngươi có thể phản kháng hay từ chối khi bị xử phạt không? Nếu từ chối trả tiền phạt, ngươi có thể sẽ phải ngồi tù và sẽ có những chế tài pháp lý thậm chí còn nghiêm khắc hơn. Đây là chế độ. Một số người không hiểu. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa con người như vậy là quá nghiêm khắc và rằng quản chế con người như vậy là quá hà khắc. Nếu ngươi tỉa sửa những người đó nghiêm khắc hơn một chút, làm tổn hại tự tôn và động chạm đến bản tính Sa-tan của họ, họ sẽ cảm thấy không thể chịu đựng được và không phù hợp với quan niệm của họ. Họ cho rằng nếu đã là nhà Đức Chúa Trời thì không nên đối đãi với con người như vậy, nếu đã là nhà Đức Chúa Trời phải luôn bao dung và nhẫn nại, cũng như cho phép con người làm xằng làm bậy và muốn làm gì thì làm. Họ cho rằng con người làm gì cũng được, Đức Chúa Trời đều nên ghi nhớ. Điều này có hợp lý không? (Thưa, không hợp lý.) Thực chất bản tính của con người là gì? Họ có phải là con người thực sự không? Nói một cách tao nhã thì họ là Sa-tan và ma quỷ. Còn nói một cách thô tục thì họ là súc sinh. Con người không hiểu quy củ. Họ rất lưu manh, vừa lười biếng vừa ham ăn biếng làm, lại muốn làm xằng làm bậy. Điều phiền phức nhất là nhiều người thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời luôn muốn mang những triết lý xử thế, phương thức phương pháp, và trào lưu tà ác thuộc về thế giới vào nhà Đức Chúa Trời. Họ thậm chí còn bỏ công sức nghiên cứu, học tập và mô phỏng những điều này. Kết quả là một số công tác của nhà Đức Chúa Trời đã trở nên tối tăm rối loạn, lộn xộn lung tung. Không ai có thể chịu đựng được việc này. Ngay cả một số anh chị em mới tin Đức Chúa Trời thấy thế cũng nói rằng những người này không sùng đạo, rằng những gì họ làm là trào lưu của thế giới chứ không hề giống những gì mà một Cơ Đốc nhân làm, người ta không chịu phục. Những người này chỉ trả giá một chút, có một chút nhiệt tình, một chút bốc đồng và lòng hảo tâm. Họ mang những thứ lộn xộn đã học được vào nhà Đức Chúa Trời và sử dụng trong khi thực hiện bổn phận và dùng trong công tác. Kết quả là họ đã gây gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh

và bị tỉa sửa. Một số người không hiểu: “Chẳng phải Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ ghi nhớ những việc tốt lành của con người hay sao? Thế thì tại sao tôi thực hiện bổn phận của mình thì lại bị tỉa sửa? Tại sao tôi lại không hiểu được nhỉ? Lời này của Đức Chúa Trời được thực hiện ở đâu? Chẳng lẽ lời Đức Chúa Trời chỉ là một câu quan cách sao?”. Vậy tại sao ngươi không suy ngẫm xem những gì ngươi làm có phải là những việc tốt lành đáng được ghi nhớ không? Đức Chúa Trời yêu cầu điều gì ở ngươi? Bổn phận ngươi đã thực hiện, công tác ngươi đã làm và những lối suy nghĩ cũng như kiến nghị ngươi cung cấp có phù hợp với thể thống của các thánh đồ không? Có phù hợp với tiêu chuẩn đòi hỏi của nhà Đức Chúa Trời không? Ngươi đã suy xét đến lời chứng của Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Trời chưa? Ngươi đã suy xét đến thanh danh của nhà Đức Chúa Trời chưa? Ngươi đã suy xét đến thể thống của các thánh đồ chưa? Ngươi có thừa nhận rằng ngươi là một Cơ Đốc nhân không? Nếu ngươi chưa suy xét đến bất cứ điều gì trong số này, vậy rốt cuộc thì ngươi đã làm gì? Có đáng được ghi nhớ không? Ngươi đã làm rối loạn công tác của hội thánh và nhà Đức Chúa Trời chỉ tỉa sửa ngươi chứ không hủy bỏ tư cách thực hiện bổn phận của ngươi. Đây chính là tình yêu thương to lớn nhất, chân thật nhất. Thế mà trong lòng ngươi vẫn phát cáu. Ngươi có lý do gì để phát cáu? Ngươi quả thực là bất chấp lý lẽ!

Có một số người mới chỉ tin Đức Chúa Trời được hai ba năm, nhưng cử chỉ của họ, cách họ nói cười, quan điểm họ bộc lộ, và thậm chí là nét mặt, động tác khi họ nói chuyện với người khác thì như thể là người không tin và người ngoại đạo, khiến người khác không chịu nổi. Những người này cần được quản chế, tỉa sửa, đồng thời phải lập ra quy củ để họ biết thế nào là nhân tính bình thường, thế nào là thể thống của các thánh đồ và thế nào là một Cơ Đốc nhân, cũng như để họ học cách làm người và có dáng vẻ của con người. Có một số người đã tin vào Đức Chúa Trời tám năm, mười năm, thậm chí lâu hơn, nhưng nhìn vào tư tưởng, quan điểm, lời nói và hành động của họ, cũng như cách họ xử lý mọi việc và những tâm tư ý niệm mà họ nảy sinh ra khi có chuyện xảy ra với họ, thì họ hoàn toàn là người không tin và người ngoại đạo. Những người này đã nghe khá nhiều bài giảng đạo, có một số trải nghiệm và kiến thức, đã tiếp xúc khá nhiều với các anh chị em, và hẳn là đã có ngôn ngữ đời sống của riêng mình, thế mà phần lớn bọn họ không biết cách nói về lời chứng. Khi họ nói chuyện và biểu đạt quan điểm, ngôn ngữ của họ quá đơn giản. Họ không thể giải thích rõ ràng bất cứ điều gì. Họ thực sự bần cùng, đáng thương và mù quáng. Bộ dạng của họ trông có vẻ đáng thương. Khi một người như thế thực hiện bổn phận và đảm nhận một chút trách nhiệm, họ luôn bị tỉa sửa. Đây là điều tất yếu. Tại sao họ lại bị tỉa sửa? Đó là vì họ làm việc quá trái ngược với các nguyên tắc lẽ thật. Họ thậm chí còn không thể đạt đến lương tâm và lý trí của người bình thường. Họ nói chuyện và làm việc như người ngoại đạo, như thể một người ngoại đạo đã được thuê để đến thực hiện công tác cho nhà Đức Chúa Trời. Vậy chất lượng công việc mà những người này làm ra khi thực hiện bổn phận là như thế nào? Giá trị thực của công việc đó ra sao? Có yếu tố nào trong họ có sự vâng phục không? Chẳng phải họ có quá nhiều vấn đề và chỉ gây gián đoạn cũng như làm nhiễu

loạn sao? (Thưa, phải.) Vậy thì chẳng phải những người này nên bị tỉa sửa sao? (Thưa, họ nên bị tỉa sửa.) Có người viết kịch bản về cuộc sống của một Cơ Đốc nhân, về việc nhân vật chính đã trải nghiệm sự bách hại và hoạn nạn như thế nào, trải nghiệm nhiều hoàn cảnh khác nhau như thế nào, và thể nghiệm, trải nghiệm lời Đức Chúa Trời như thế nào. Tuy nhiên, xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, nhân vật chính rất hiếm khi cầu nguyện. Có lúc họ còn không biết cầu nguyện điều gì khi có chuyện xảy ra với họ. Trước đây, một số người viết lời cầu nguyện rập theo một khuôn khổ. Khi nhân vật chính gặp chuyện gì đó, họ sẽ cầu nguyện: "Thưa Đức Chúa Trời, hiện tại trong lòng con rất buồn! Con cảm thấy rất thống khổ, cực kỳ thống khổ! Xin Ngài hãy dẫn dắt và khai sáng cho con". Họ chỉ viết những lời tầm thường như vậy. Nhưng khi đổi sang một chuyện khác, một hoàn cảnh khác, một tâm tình khác, nhân vật chính lại không biết cách cầu nguyện và trong lòng không có gì để nói. Điều này khiến Ta hoài nghi, nếu những người viết kịch bản này mô tả nhân vật chính là không cầu nguyện khi có chuyện xảy ra, vậy thì bản thân họ ngày thường có cầu nguyện không? Nếu họ không cầu nguyện khi có chuyện xảy ra, vậy thì họ dựa vào đâu trong cuộc sống hằng ngày và khi thực hiện bổn phận? Trong lòng họ đang nghĩ đến điều gì? Trong lòng họ có Đức Chúa Trời không? (Thưa, trong lòng họ không có Đức Chúa Trời. Họ dựa vào đầu óc và ân tứ của riêng mình trong những việc họ làm.) Như thế, sự tỉa sửa sẽ xuất hiện. Các ngươi nói xem Ta sẽ đánh giá chuyện này như thế nào? Những người này nên được tỉa sửa. Những người không tiến bộ và có đầu óc nhưng vô tâm này đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, thế mà họ vẫn không biết phải cầu nguyện điều gì khi có chuyện xảy ra. Họ không có gì để nói với Đức Chúa Trời và cũng không biết cách thổ lộ tâm tình với Ngài. Họ không nói lời trong lòng một cách chân tình với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Người thân cận nhất với ngươi, là Người đáng để ngươi tin cậy và dựa vào nhất, thế mà ngươi lại không có một câu nào để nói với Ngài. Vậy thì ngươi giữ những lời trong lòng lại để nói với ai? Bất kể đó là ai, nếu ngươi không có gì để nói với Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi là loại người gì? Không phải ngươi là người thiếu nhân tính nhất sao? Nếu trong kịch bản không có những nội dung như nhân tính của nhân vật chính, đời sống tin Đức Chúa Trời của họ và cách họ trải nghiệm, thể nghiệm lời Đức Chúa Trời, v.v., nếu kịch bản đó chỉ là một cái vỏ rỗng, vậy thì ngươi quay bộ phim đó để cho mọi người xem cái gì? Kịch bản ngươi viết có ích lợi gì? Ngươi đang làm chứng cho Đức Chúa Trời hay cho một ít tri thức và văn hóa của ngươi? Bằng chứng tốt nhất cho lời chứng về Đức Chúa Trời là cách một người cầu nguyện và tìm kiếm, cách những tâm tư, thái độ, quan điểm và cách nghĩ của họ về Đức Chúa Trời chuyển biến khi có chuyện xảy ra với họ hoặc khi họ gặp khó khăn. Đáng tiếc là một số người hoàn toàn không hiểu điều này. Họ vẫn không biết cách cầu nguyện dù đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm. Thảo nào nhiều năm như thế mà họ vẫn không tiến bộ. Nghiệp vụ của họ không được nâng cao và họ không có sự tiến bộ nào về lối vào sự sống. Chẳng phải những người như vậy nên bị tỉa sửa sao? Vậy nên có một nguyên nhân cho việc mọi người bị tỉa sửa. Nếu các ngươi không tiếp nhận việc tỉa sửa hoặc nếu các ngươi không được tỉa sửa, thì hậu quả và kết cục của các

ngươi sẽ rất nguy hiểm. May mà có người tỉa sửa và sửa dạy các ngươi lúc này. Kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận điều tốt đẹp và có lợi như vậy. Họ cho rằng một khi bị tỉa sửa là coi như xong, họ không còn hy vọng gì nữa, và họ có thể nhìn thấy kết cục của mình. Họ cho rằng một khi bị tỉa sửa chứng tỏ họ không còn được coi trọng, không còn là tâm phúc trong mắt Bề trên, và có khả năng sẽ bị đào thải. Lúc này, họ không còn tinh thần tin Đức Chúa Trời và bắt đầu lên kế hoạch đi ra ngoài thế giới, kiếm thật nhiều tiền, chạy theo những trào lưu của thế giới, ăn nhậu chơi bời. Tâm địa gian xảo của họ bắt đầu lộ ra ngoài. Điều này khiến họ gặp nguy hiểm, và bước tiếp theo của họ sẽ đưa họ vượt qua ngưỡng cửa, rời khỏi nhà Đức Chúa Trời.

Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có địa vị và quyền thế trong nhà Đức Chúa Trời, khi họ có thể lợi dụng và được lợi ở khắp nơi, khi mọi người xem trọng và tâng bốc họ, ngoài ra khi họ cảm thấy chuyện được phúc, được phần thưởng và đạt được đích đến tốt đẹp đều nắm chắc trong tay, thì bề ngoài họ có vẻ tràn đầy đức tin vào Đức Chúa Trời, vào lời Đức Chúa Trời, vào lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho con người, cũng như công tác và triển vọng của nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một khi họ bị tỉa sửa và dục vọng về phúc lành của họ bị động chạm đến, họ sẽ nảy sinh nghi kỵ và hiểu lầm Đức Chúa Trời. Cái gọi là đức tin tràn đầy biến mất chỉ trong chớp mắt, không còn sót lại chút gì. Họ thậm chí không còn sức để đi lại hay nói chuyện, họ không còn tâm tư để thực hiện bổn phận, đồng thời mất hết sự nhiệt tình, lòng yêu thương hay đức tin. Chút lòng tốt mà họ từng có cũng không còn, và họ không thèm để ý đến bất cứ ai nói chuyện với họ. Họ ngay lập tức biến thành một con người hoàn toàn khác. Họ đã bị tỏ lộ phải không? Khi người như vậy ôm ấp hy vọng được phúc, bề ngoài họ có vẻ có sức mạnh vô tận và trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có thể đi sớm về tối, chịu khổ và trả giá. Nhưng khi không còn hy vọng được phúc, họ sẽ như quả bóng cao su bị xì hơi. Họ muốn thay đổi kế hoạch, tìm con đường khác, và không muốn tin Đức Chúa Trời nữa. Họ trở nên nản lòng và thất vọng về Đức Chúa Trời, trong lòng họ tràn đầy oán giận. Đây có phải là biểu hiện của một người mưu cầu lẽ thật và yêu thích lẽ thật, một người có nhân tính và nhân cách không? (Thưa, không phải.) Họ đang gặp nguy hiểm. Khi các ngươi gặp phải người như vậy, nếu họ có thể phục vụ thì hãy nhẹ nhàng khi tỉa sửa họ và tìm lời êm tai để khen ngợi họ. Hãy tâng bốc và thổi phồng họ như một quả bóng cao su, họ sẽ nhảy càng ngày càng cao. Ngươi nói: “Anh thật có phúc, anh có đôi mắt sáng ngời, thoạt nhìn là thấy anh có sức mạnh vô tận và anh chắc chắn sẽ là một rường cột trong nhà Đức Chúa Trời. Sau này, vương quốc của Đức Chúa Trời không thể thiếu anh và nếu không có anh, công tác của nhà Đức Chúa Trời sẽ bị hao tổn. Nhưng anh vẫn có một khuyết điểm nhỏ. Anh chỉ cần nỗ lực một chút để khắc phục nó, sửa chữa nó là được rồi. Sau này mão triều thiên lớn nhất chính là của anh rồi”. Khi loại người này làm sai gì đó, ngươi có thể tỉa sửa họ trực tiếp. Ngươi nên tỉa sửa thế nào? Chỉ cần nói: “Anh thông minh như thế, sao có thể mắc sai lầm đơn giản như vậy được? Chuyện đó đáng lẽ không nên xảy ra. Anh là người có tố chất tốt nhất, trình độ văn hóa cao nhất và có danh vọng nhất trong số chúng ta. Sai lầm này đáng lẽ không

nên xuất hiện ở chỗ anh. Thật mất mặt biết bao! Lần sau anh không thể tái phạm nữa, nếu anh tái phạm thì Đức Chúa Trời thương tâm biết bao. Nếu anh tái phạm, thanh danh của anh sẽ không còn tốt nữa. Tôi không thể nói chuyện này ở trước mặt mọi người mà chỉ ngầm nói với anh một chút, để tránh cho các anh chị em có suy nghĩ gì về anh. Chẳng phải tôi đang chú ý đến thể diện của anh và cân nhắc đến cảm nhận của anh sao? Anh thấy không, chẳng phải là nhà Đức Chúa Trời yêu thương anh hay sao?". Rồi họ nói: "Đúng vậy". Ngươi sẽ nói: "Vậy tiếp theo anh nên làm thế nào?". Và họ trả lời: "Tiếp tục làm cho tốt!". Ngươi nghĩ sao nếu đối đãi với họ như vậy? Loại người này chỉ muốn được phúc bằng cách đem sức lực phục vụ. Họ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật khi nói chuyện hay làm việc và hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật. Họ không bao giờ suy nghĩ xem họ có nên nói những gì họ nói hoặc làm những điều họ làm không, không suy xét đến hậu quả của những việc họ làm, cũng không cầu nguyện, nghiền ngẫm, tìm kiếm hay thông công. Họ chỉ làm việc theo ý muốn và sở thích của mình mà thôi. Khi có ai đó nói chuyện hoặc làm việc gây tổn hại đến thể diện hoặc lợi ích của họ, vạch trần khuyết điểm hoặc vấn đề của họ, hoặc đưa ra cho họ một kiến nghị hợp lý, họ sẽ nổi cáu, ghi thù và muốn trả thù. Nghiêm trọng hơn, thì họ không muốn tin nữa, sau đó là tố giác hội thánh với con rồng lớn sắc đỏ. Chúng ta có một cách xử lý người như vậy, đó chính là không tỉa sửa mà chỉ dỗ dành họ.

Chúng ta vừa thông công về việc khi những kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, họ luôn liên hệ điều đó với hy vọng được phúc của họ. Thái độ và quan điểm này là không đúng đắn, và nó rất nguy hiểm. Khi có người chỉ ra những khuyết điểm hoặc vấn đề của kẻ địch lại Đấng Christ, họ liền cho rằng không còn hy vọng được phúc nữa; và khi họ bị tỉa sửa, hoặc bị sửa dạy, hoặc bị khiển trách, họ cũng cho rằng mình không còn hy vọng được phúc nữa. Chỉ cần gặp chuyện không như ý họ hoặc không phù hợp với quan niệm của họ, chỉ cần họ bị vạch trần và tỉa sửa, cảm thấy lòng tự trọng của mình bị tổn thương, họ nghĩ ngay đến việc liệu họ có còn hy vọng được phúc hay không. Chẳng phải là họ quá nhạy cảm sao? Chẳng phải dục vọng được phúc của họ quá mãnh liệt sao? Nói cho Ta nghe, loại người này có phải rất đáng thương không? (Thưa, phải.) Họ quá đáng thương! Và họ đáng thương ở đâu? Liệu việc người ta có thể đạt được phúc lành hay không có liên quan đến việc họ bị tỉa sửa không? (Thưa, không.) Chúng chẳng liên quan đến nhau. Vậy, tại sao những kẻ địch lại Đấng Christ lại cảm thấy không còn hy vọng được phúc khi họ bị tỉa sửa? Chẳng phải điều này liên quan đến sự mưu cầu của họ sao? Họ mưu cầu điều gì? (Thưa, họ mưu cầu được phúc.) Họ không bao giờ buông bỏ dục vọng và ý định được phúc. Ngay từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã có ý định được phúc, và dù họ đã nghe không ít bài giảng đạo nhưng họ chưa bao giờ tiếp nhận lẽ thật. Họ chưa bao giờ từ bỏ dục vọng và ý định được phúc của mình. Họ chưa bao giờ sửa chữa hay thay đổi quan điểm của mình về đức tin nơi Đức Chúa Trời, và ý định của họ trong việc thực hiện bổn phận chưa được làm cho tinh sạch. Họ luôn ôm hy vọng và ý định được phúc để làm mọi chuyện, và cuối cùng, khi hy vọng được phúc của họ sắp bị tiêu tan, họ sẽ thẹn quá hóa giận và oán trách gay gắt, cuối

cùng bộc lộ ra bộ dạng xấu xí của việc nghi ngờ Đức Chúa Trời và phủ nhận lẽ thật. Chẳng phải họ đang tự tìm đường chết sao? Đó là kết cục tất yếu của việc những kẻ địch lại Đấng Christ không hề tiếp nhận lẽ thật, cũng không tiếp nhận sự tỉa sửa. Trong trải nghiệm về công tác của Đức Chúa Trời, tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thể nhận biết được rằng sự phán xét, hình phạt của Đức Chúa Trời và sự tỉa sửa của Ngài đều là tình yêu thương và sự chúc phúc của Ngài – ấy thế nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng đây chỉ là lý do thoái thác của con người, và không cho rằng đó là lẽ thật. Vì vậy, họ không coi sự tỉa sửa là bài học để học hỏi, cũng không tìm kiếm lẽ thật hay tự phản tỉnh bản thân. Trái lại, họ cho rằng sự tỉa sửa xuất phát từ ý của con người, rằng đó là cố ý trừng trị người khác, mang theo ý định của con người và tuyệt đối không đến từ Đức Chúa Trời. Họ lựa chọn chống đối và coi nhẹ việc này, và thậm chí còn nghiên cứu xem tại sao người ta lại đối xử với họ như vậy. Họ hoàn toàn không vâng phục. Họ liên hệ việc thực hiện bổn phận với việc được phúc, được phần thưởng ở khắp nơi, và họ coi việc được phúc là sự mưu cầu quan trọng nhất trong cuộc đời, cũng như là mục tiêu cuối cùng và cao nhất trong đức tin nơi Đức Chúa Trời. Họ khăng khăng ôm ý định được phúc không buông bỏ bất kể nhà Đức Chúa Trời có thông công về lẽ thật như thế nào đi nữa, cho rằng tin Đức Chúa Trời mà không vì được phúc thì là ngốc nghếch và ngu xuẩn, rằng đó là thua thiệt lớn. Họ cho rằng bất cứ ai buông bỏ ý định được phúc thì đều đã bị lừa gạt, rằng chỉ có kẻ ngốc mới buông bỏ hy vọng được phúc, và rằng việc tiếp nhận sự tỉa sửa là biểu hiện của sự ngu xuẩn và vô năng, một người khôn ngoan sẽ không làm như vậy. Đây là tư tưởng và lô-gic của một kẻ địch lại Đấng Christ. Vì vậy, khi một kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, trong lòng họ cực kỳ chống đối, và họ rất giỏi ngụy biện và giả vờ; họ không tiếp nhận lẽ thật chút nào, và cũng không vâng phục. Thay vào đó, họ tràn đầy sự bất tuân và phản kháng. Điều này dễ dàng dẫn đến việc chống đối Đức Chúa Trời, phán xét Đức Chúa Trời, và đối đầu với Đức Chúa Trời, và cuối cùng sẽ bị tỏ lộ và đào thải.

II. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị điều chỉnh bổn phận

Kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ đặc biệt cố chấp đối với việc được phúc. Họ bám chặt lấy ý định được phúc và khi bị tỉa sửa, họ mang lòng chống đối, cố gắng hết sức để chối cãi và phân trần. Từ điểm này chúng ta có thể xác định rằng kẻ địch lại Đấng Christ không hề tiếp nhận lẽ thật. Khi họ bị cách chức hoặc bổn phận của họ bị điều chỉnh, họ thấy rất nhạy cảm về việc được phúc. Tại sao họ lại thấy nhạy cảm? Chính là vì trong lòng họ đã bị dã tâm và dục vọng được phúc lấp đầy. Mọi chuyện họ làm đều là để được phúc, không phải vì mục đích nào khác. Nguyện vọng lớn nhất của họ trong đời là được phúc. Cho nên khi họ bị cách chức hoặc bổn phận của họ bị điều chỉnh, họ cho rằng hy vọng được phúc của mình đã không còn và tất nhiên họ sẽ không thuận phục, và không ngừng nói phải trái. Họ chỉ suy xét đến lợi ích của chính mình, chứ không suy xét đến công tác của nhà Đức Chúa Trời. Ví dụ, một số người cho rằng mình có sở

trường về phương diện viết lách, vì vậy họ cố hết sức để đòi hỏi làm bổn phận này. Dĩ nhiên, nhà Đức Chúa Trời sẽ không để họ thất vọng, nhà Đức Chúa Trời quý trọng nhân tài, và bất cứ ân tứ hay sở trường nào người ta có, nhà Đức Chúa Trời cũng sẽ cho họ không gian phát huy, và vì vậy hội thánh sắp xếp cho họ thực hiện công tác văn tự. Nhưng sau một thời gian, họ bị phát hiện là không có sở trường ở phương diện này, và không làm tốt được bổn phận này, không có chút hiệu quả nào. Dựa vào năng lực và tố chất của họ thì căn bản không đảm nhận được công tác này. Vậy nên làm gì trong trường hợp này? Có thể dùng tạm và nói: "Anh có sự nhiệt tình, và mặc dù năng lực không cao, và tố chất ở mức trung bình, nhưng miễn là anh sẵn lòng và chịu bỏ công sức thì nhà Đức Chúa Trời sẽ dùng tạm anh, và để anh tiếp tục thực hiện bổn phận này. Anh không làm tốt cũng không sao. Nhà Đức Chúa Trời sẽ mắt nhắm mắt mở, và anh không cần phải bị thay thế" không? Đây có phải là nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời xử lý vấn đề không? Rõ ràng là không. Gặp phải trường hợp này, thông thường họ sẽ được sắp xếp một bổn phận phù hợp dựa trên tố chất và thế mạnh của họ; đó là một mặt của sự việc. Nhưng chỉ dựa vào điều này thôi thì không đáng tin, bởi vì nhiều lúc, ngay cả bản thân người ta cũng không rõ mình thích hợp thực hiện bổn phận gì, và ngay cả khi họ cảm thấy mình giỏi thì cũng chưa chắc là chính xác, vì vậy vẫn phải dùng thử và luyện tập một khoảng thời gian, căn cứ vào việc có hiệu quả hay không để quyết định, đây mới là chính xác. Nếu luyện tập một khoảng thời gian mà luôn luôn không có hiệu quả và không có tiến bộ, xác định là không có giá trị bồi dưỡng, thì nên điều chỉnh bổn phận cũng như sắp xếp lại bổn phận phù hợp cho họ. Sắp xếp và điều chỉnh bổn phận của mọi người như thế là rất thỏa đáng, và cũng phù hợp với nguyên tắc. Nhưng có một số người không thể thuận phục sự an bài của nhà Đức Chúa Trời mà luôn đi theo sở thích xác thịt khi thực hiện bổn phận của mình. Ví dụ, có người nói: "Lý tưởng lớn nhất của tôi là trở thành văn nhân hoặc nhà báo, nhưng tôi đã không thành công do điều kiện gia đình và các nguyên nhân khác. Nhưng bây giờ, tôi có thể làm công tác văn tự trong nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng tôi đã cầu được ước thấy rồi!". Tuy nhiên, họ lĩnh hội lẽ thật chưa tốt, không có nhiều hiểu biết thuộc linh, không thể gánh vác công tác văn tự, nên sau một thời gian thực hiện bổn phận thì họ đã được điều chỉnh để thực hiện bổn phận khác. Họ phàn nàn: "Tại sao không để tôi làm công tác tôi thích? Tôi không thích công tác nào khác!". Vấn đề ở đây là gì? Nhà Đức Chúa Trời đã điều chỉnh bổn phận của họ theo nguyên tắc, vậy tại sao họ không thể chấp nhận? Đây chẳng phải nhân tính có vấn đề sao? Họ không thể tiếp nhận lẽ thật và không thuận phục Đức Chúa Trời – đây chính là không có lý trí. Họ luôn thực hiện bổn phận dựa vào sở thích cá nhân và luôn có lựa chọn của riêng mình. Đây chẳng phải là tâm tính bại hoại sao? Ngươi thích làm một chuyện nào đó thì có thể đảm bảo ngươi làm tốt chuyện đó không? Ngươi thích thực hiện một bổn phận nào đó thì có thể đạt đến thực hiện bổn phận đó đạt tiêu chuẩn không? Ngươi thích làm không có nghĩa là ngươi sẽ phù hợp để làm, và ngươi có thể không nhìn thấu được mình phù hợp làm gì nên ngươi cần có lý trí và học cách thuận phục. Vậy, khi bổn phận của ngươi bị điều chỉnh, ngươi nên thực hành sự thuận

phục như thế nào? Một mặt, ngươi phải tin rằng nhà Đức Chúa Trời đã điều chỉnh bổn phận của ngươi theo nguyên tắc lẽ thật, và không dựa vào sở thích của ngươi hay thành kiến của bất kỳ lãnh đạo hoặc người làm công nào. Ngươi phải tin rằng việc điều chỉnh bổn phận của ngươi được xác định dựa vào ân tứ, sở trường, và các tình hình thực tế khác, không xuất phát từ ý của một người. Khi bổn phận của ngươi được điều chỉnh, ngươi phải học cách thuận phục. Sau khi ngươi đã được đào tạo trong bổn phận mới một thời gian và thực hiện bổn phận có hiệu quả, ngươi sẽ thấy mình phù hợp thực hiện bổn phận này hơn, sẽ có thể nhận ra rằng chọn bổn phận dựa trên sở thích của mình là sai lầm. Như vậy, vấn đề này chẳng phải được giải quyết rồi sao? Quan trọng nhất là nhà Đức Chúa Trời sắp xếp ai thực hiện bổn phận nào không phải là dựa trên sở thích của người ta, mà dựa trên nhu cầu của công tác và liệu việc thực hiện bổn phận có thể đạt hiệu quả hay không. Theo các ngươi, nhà Đức Chúa Trời có nên sắp xếp bổn phận dựa trên sở thích cá nhân không? Có nên dùng người trên tiền đề thỏa mãn sở thích cá nhân của họ không? (Thưa, không nên.) Cái nào phù hợp với các nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời? Cái nào phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật? Đó là dùng người dựa trên nhu cầu của công tác trong nhà Đức Chúa Trời và hiệu quả thực hiện bổn phận của người ta. Ngươi có một số sở thích và hứng thú, và ngươi có chút nguyện vọng thực hiện bổn phận như thế, nhưng những nguyện vọng, hứng thú và sở thích của ngươi có nên vượt lên trên công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi cứ một mực khăng khăng, nói: “Tôi phải làm công tác này; nếu không cho tôi làm thì tôi không muốn sống nữa, tôi không muốn thực hiện bổn phận nữa. Nếu không cho tôi thực hiện công tác này, tôi sẽ chẳng có tâm tư để làm gì cả, cũng chẳng dùng hết sức để làm được”, đây chẳng phải là có vấn đề trong thái độ thực hiện bổn phận sao? Đây chẳng phải là quá không có lương tâm và lý trí sao? Để thỏa mãn nguyện vọng, hứng thú và sở thích cá nhân của mình, ngươi không ngần ngại làm ảnh hưởng và làm chậm trễ công tác của hội thánh. Làm như thế có phù hợp với lẽ thật không? Con người nên đối đãi với những việc không phù hợp với lẽ thật như thế nào? Có những người nói: “Người ta nên hy sinh cái tôi vì lợi ích của tập thể”. Lời này có đúng không? Đó có phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Đó là kiểu câu nói gì? (Thưa, đó là luận điệu sai lầm của Sa-tan.) Đó là câu nói sai lầm, câu nói mê hoặc người khác và câu nói ngụy trang. Nếu ngươi sử dụng câu nói “Người ta nên hy sinh cái tôi vì lợi ích của tập thể” vào việc thực hiện bổn phận, thì ngươi đang chống đối và báng bổ Đức Chúa Trời. Tại sao lại là báng bổ Đức Chúa Trời? Bởi vì ngươi đang áp đặt ý mình lên Đức Chúa Trời, và đó chính là báng bổ! Ngươi đang đánh đổi sự hy sinh cái tôi lấy sự hoàn thiện và phúc lành của Đức Chúa Trời; ý định của ngươi là giao dịch với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không cần ngươi phải hy sinh bất cứ thứ gì của mình; Đức Chúa Trời yêu cầu con người thực hành lẽ thật và chống lại xác thịt. Nếu không thể thực hành lẽ thật, thì ngươi đang phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Ngươi thực hiện bổn phận không tốt bởi vì ý định của ngươi không đúng, quan điểm nhìn nhận mọi sự của ngươi không đúng, và những câu nói của ngươi hoàn toàn đi ngược lại lẽ thật. Nhưng nhà Đức Chúa Trời không tước

bỏ quyền thực hiện bổn phận của ngươi; chỉ điều chỉnh bổn phận của ngươi bởi vì ngươi không phù hợp thực hiện bổn phận này, và ngươi được sắp xếp lại một bổn phận phù hợp với mình. Chuyện này rất bình thường và dễ hiểu. Con người nên đối đãi với việc này một cách đúng đắn. Cách đúng đắn để đối đãi với chuyện này là gì? Khi chuyện này xảy ra, trước tiên ngươi phải tiếp nhận sự đánh giá của nhà Đức Chúa Trời về ngươi. Mặc dù về mặt chủ quan, ngươi yêu thích nghiệp vụ này của mình, nhưng trên thực tế ngươi không đảm nhiệm được cũng không giỏi về nghiệp vụ này, nên ngươi không thể thực hiện công tác đó. Vậy thì bổn phận của ngươi cần được điều chỉnh. Ngươi nên thuận phục và tiếp nhận bổn phận mới. Trước tiên, ngươi cứ tập luyện một khoảng thời gian – nếu vẫn cảm thấy mình chưa giỏi, tố chất chưa đủ, thì ngươi nên nói với hội thánh: “Tôi chưa đảm nhiệm được việc thực hiện bổn phận này. Nếu tiếp tục như thế này thì công tác sẽ bị chậm trễ”. Làm như vậy có lý trí hơn nhiều! Ngươi tuyệt đối không được gắng gượng vì sẽ làm chậm trễ công tác. Nếu ngươi nói ra sớm một chút, hội thánh sẽ dựa vào tình hình của ngươi để sắp xếp bổn phận phù hợp cho ngươi. Nhà Đức Chúa Trời sẽ không miễn cưỡng mọi người thực hiện bổn phận. Trải nghiệm việc điều chỉnh bổn phận chẳng phải là một chuyện tốt đối với ngươi sao? Đầu tiên, việc này có thể cho phép ngươi đối đãi với sở thích và nguyện vọng của mình một cách có lý tính. Ngươi có thể đã từng có sở thích như vậy, thích văn học và viết lách, nhưng công tác văn tự cũng cần có hiểu biết thuộc linh. Ít nhất, ngươi phải hiểu thuật ngữ thuộc linh mới được. Nếu ngươi không hiểu chút gì về lẽ thật, chỉ có chút sở trường viết lách thôi thì cũng không được. Ngươi cần đạt được sự hiểu biết thuộc linh, hiểu thuật ngữ thuộc linh, có một ít ngôn ngữ về đời sống thuộc linh thông qua một khoảng thời gian trải nghiệm. Như thế, ngươi mới có thể thực hiện công tác văn tự trong nhà Đức Chúa Trời. Qua một khoảng thời gian trải nghiệm và thể nghiệm những điều này, ngươi phát hiện mình không có ngôn ngữ của trải nghiệm sự sống, thấy mình thiếu sót quá nhiều, biết vóc giạc thực sự của mình, cũng như để nhà Đức Chúa Trời và anh chị em nhìn rõ tố chất và vóc giạc của ngươi. Đây là chuyện tốt đối với ngươi. Ít nhất, chuyện này cho ngươi biết tố chất của ngươi cao hay thấp, và để ngươi có thể đối đãi đúng đắn với bản thân. Ngươi sẽ không còn tưởng tượng về tố chất và sở thích của mình nữa. Ngươi sẽ biết vóc giạc thực sự của mình, nhìn nhận một cách đúng đắn và rõ ràng hơn về việc mình phù hợp và không phù hợp làm gì, và ngươi sẽ kiên định và thực tế hơn khi thực hiện bổn phận của mình. Đây là một phương diện. Một phương diện khác, cũng là phương diện quan trọng nhất, chính là bất kể ngươi có thể nhận biết đến mức độ nào hoặc ngươi có nhận biết được những điều này hay không, thì khi đối mặt với sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, ít nhất ngươi phải có thái độ thuận phục trước, không nên kén chọn hay có những tính toán và lựa chọn cá nhân. Đây là lý trí mà ngươi nên có nhất. Nếu ngươi không thể phản tỉnh về việc có những thứ uế tạp nào trong khi thực hiện bổn phận của mình, thì cũng không sao. Chỉ cần ngươi thuận phục trong lòng và có thể tiếp nhận lẽ thật, đối đãi nghiêm túc với bổn phận và thể hiện lòng trung thành, và khi phát hiện vấn đề hoặc bộc lộ sự bại hoại, thì ngươi có thể tự phản tỉnh, nhận biết

khuyết điểm và thiếu sót của chính mình, cũng như tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Như thế, sự sống và vóc giạc của ngươi sẽ dần trưởng thành khi ngươi thực hiện bổn phận mà ngươi chẳng hay biết, và ngươi sẽ có thể đạt đến thực hiện bổn phận của mình đạt tiêu chuẩn. Chỉ cần ngươi chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời và không ngừng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề của bản thân trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì ngươi sẽ được Ngài chúc phúc và Ngài sẽ không đối xử tệ với ngươi.

Khi bổn phận bị điều chỉnh, nếu quyết định là của hội thánh thì con người nên tiếp nhận và thuận phục, họ phải tự phản tỉnh và nhận biết được thực chất của vấn đề cũng như thiếu sót của bản thân. Điều này rất có lợi cho con người và là điều con người nên thực hành. Với chuyện đơn giản như vậy, người bình thường có thể hiểu ra được và đối đãi đúng đắn, không có nhiều khó khăn đến thế, không có rào cản nào không thể vượt qua. Khi con người gặp phải việc bổn phận bị điều chỉnh, thì chí ít, người ta nên thuận phục, có một vài sự thu hoạch từ việc phản tỉnh về bản thân, và có được sự đánh giá chính xác về việc liệu mình thực hiện bổn phận có đạt tiêu chuẩn hay không. Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ thì không như vậy. Biểu hiện của họ khác với những người bình thường, cho dù điều gì xảy đến với họ đi chăng nữa. Sự khác biệt này nằm ở đâu? Họ không thuận phục, họ không tích cực làm phần của mình, cũng không tìm kiếm chút lẽ thật nào. Thay vào đó, họ ác cảm và chống đối, phân tích và nghiên cứu từ trong nội tâm, vắt óc suy đoán: “Tại sao mình lại không được phép làm bổn phận này? Tại sao mình lại bị điều chỉnh sang làm bổn phận không quan trọng? Lẽ nào là muốn tỏ lộ mình và đào thải mình?”. Họ tiếp tục suy đi nghĩ lại về những gì đã xảy ra trong lòng mình, không ngừng phân tích và suy ngẫm về nó. Không gặp phải chuyện thì thôi chứ gặp phải chuyện rồi thì nội tâm họ dâng trào mãnh liệt như thể dời sông lấp bể và cũng suy xét nhiều vấn đề hơn. Nhìn từ bên ngoài, họ có vẻ như biết suy xét các vấn đề hơn những người khác, nhưng trên thực tế, loại người như những kẻ địch lại Đấng Christ tà ác hơn những người bình thường. Biểu hiện của sự tà ác này là gì? Họ suy xét mọi chuyện một cách cực đoan, phức tạp và bí mật. Những điều một người bình thường, một người có lương tâm và lý trí không thể nghĩ tới thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ suy đi nghĩ lại như cơm bữa. Chỉ là một lần điều chỉnh bổn phận đơn giản thôi, người ta nên có thái độ thuận phục, nhà Đức Chúa Trời bảo họ làm cái gì thì họ làm cái đó, và họ có thể làm cái gì thì làm cái đó, và dù họ làm gì, cũng làm điều đó thật tốt trong khả năng của họ, dốc hết toàn tâm toàn lực. Những điều Đức Chúa Trời đã làm là không sai. Lẽ thật đơn giản như vậy thì người có chút lương tâm lý trí đều có thể thực hành được, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ lại không làm được. Gặp phải sự điều chỉnh bổn phận, những kẻ địch lại Đấng Christ lập tức sẽ nói phải trái, ngụy biện, phản kháng, và không phục trong lòng. Điều gì đang ở trong lòng họ vậy? Sự hoài nghi và ngờ vực, sau đó họ thăm dò người khác bằng đủ mọi phương pháp. Họ thăm dò bằng lời nói và hành động của mình, thậm chí đe dọa, dụ dỗ mọi người nói ra tình hình thực tế và nói thật mà không từ thủ đoạn nào. Họ muốn làm rõ xem: Rốt cuộc tại sao họ lại bị điều chỉnh bổn phận? Tại sao họ không được phép thực hiện bổn phận này? Rốt cuộc là ai

đã gây ảnh hưởng ở sau lưng? Ai đang làm hỏng việc của họ? Trong lòng họ liên tục hỏi tại sao, họ luôn muốn làm rõ chân tướng, để họ dễ dàng tìm được người để nói rõ lý lẽ hoặc tính sổ. Họ không biết đến trước Đức Chúa Trời để phản tỉnh về bản thân, để xem xem bản thân rốt cuộc có vấn đề gì, họ không tìm kiếm lý do nơi họ, họ không thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, phản tỉnh về bản thân và nói: “Cách mình thực hiện bổn phận có vấn đề gì không? Có phải mình qua loa chiếu lệ và không có chút nguyên tắc nào không? Rốt cuộc có một chút kết quả nào không?”. Họ chưa bao giờ tự hỏi mình những câu hỏi này, mà họ luôn chất vấn Đức Chúa Trời trong lòng: “Tại sao lại điều chỉnh bổn phận của tôi? Tại sao lại đối xử với tôi như vậy? Tại sao lại không hợp tình hợp lý như vậy? Tại sao lại bất công với tôi? Tại sao lại không suy nghĩ đến thể diện của tôi? Tại sao lại đả kích, bài xích tôi?”. Một chuỗi “tại sao” này tỏ lộ tâm tính bại hoại và nhân phẩm của những kẻ địch lại Đấng Christ một cách sống động. Không ai ngờ được rằng với một chuyện nhỏ như điều chỉnh bổn phận, những kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể làm to chuyện và làm ầm ĩ như vậy, tìm đủ mọi cách để tạo ra những làn sóng lớn như vậy. Tại sao họ có thể làm cho một điều đơn giản trở nên phức tạp như vậy? Chỉ có một lý do duy nhất: những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ thuận phục sự sắp đặt của nhà Đức Chúa Trời, và họ luôn liên kết chặt chẽ bổn phận, danh lợi và địa vị với hy vọng được phúc lành và đích đến trong tương lai của họ, cứ như thể một khi danh dự và địa vị của họ bị mất đi thì họ sẽ không có hy vọng được phúc lành và phần thưởng, và điều này chẳng khác nào giết chết họ vậy. Họ cho rằng: “Mình phải cẩn thận, không thể sơ suất! Nhà đức chúa trời, các anh chị em, lãnh đạo và người làm công, thậm chí cả đức chúa trời đều không đáng để cậy dựa, đều không phải là đối tượng để mình cậy dựa. Người đáng để cậy dựa nhất, người đáng để tin cậy nhất chính là bản thân, mình không tính toán cho mình thì ai có thể lo cho mình đây? Ai có thể nghĩ cho tiền đồ của mình? Ai có thể nghĩ cho mình về sau có được phúc hay không? Cho nên mình phải vì mình mà dày công lên kế hoạch, dày công tính toán, không thể sơ suất, không thể có một chút cẩu thả nào, nếu không, chẳng may bị lợi dụng thì phải làm sao?”. Cho nên họ đề phòng lãnh đạo và người làm công của nhà Đức Chúa Trời, sợ sau khi người khác phân định và nhìn thấu được họ rồi sẽ cách chức họ, phá hỏng giấc mộng được phúc của họ. Họ cho rằng nhất định phải giữ được danh tiếng và địa vị, như vậy mới có hy vọng được phúc. Một kẻ địch lại Đấng Christ coi việc được phúc lành còn lớn hơn cả trời, lớn hơn cả mạng sống, quan trọng hơn cả việc mưu cầu lẽ thật, việc thay đổi tâm tính hay việc được cứu rỗi, quan trọng hơn việc làm tốt bổn phận của họ và làm một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Họ cho rằng việc làm một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, làm tốt bổn phận của mình và được cứu rỗi đều là những điều nhỏ nhặt không đáng đề cập đến, không có gì cả, chỉ có được phúc lành là điều cả cuộc đời họ không bao giờ có thể quên được. Bất kể họ gặp phải việc gì, dù lớn hay nhỏ, họ đều liên hệ nó với việc được phúc lành, đều phải cẩn thận và dè dặt để lại lối thoát cho mình. Vì vậy, khi bổn phận của họ được điều chỉnh, nếu đó là một sự đề bạt, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ cho rằng họ có hy vọng được phúc lành. Nếu đó là sự giáng chức, từ tổ trưởng

trở thành tổ phó, hoặc từ tổ phó thành một thành viên bình thường, thì họ linh cảm được rằng chuyện không hay sắp đến và hy vọng được phúc lành của họ thật mong manh. Loại quan điểm này thế nào? Đó có phải là quan điểm đúng đắn không? Tuyệt đối không phải. Quan điểm này quá vô lý! Việc một người nào đó có đạt được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời hay không không dựa trên việc họ thực hiện bổn phận gì, mà dựa trên việc họ có lẽ thật hay không, họ có thật sự thuận phục Đức Chúa Trời hay không, và họ có dốc hết lòng trung thành hay không. Đây là những điều quan trọng nhất. Trong thời kỳ Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, con người phải chịu nhiều đau khổ của sự thử luyện. Đặc biệt là trong việc thực hiện bổn phận của mình, họ càng phải trải qua nhiều thất bại và thăng trầm, nhưng cuối cùng, nếu họ hiểu lẽ thật và thực sự thuận phục Đức Chúa Trời thì họ mới là người được Đức Chúa Trời khen ngợi. Trong chuyện điều chỉnh bổn phận này, có thể thấy rằng những kẻ địch lại Đấng Christ không hiểu lẽ thật và không có một chút năng lực lĩnh hội nào.

Trong số tất cả những người đang thực hiện bổn phận, sẽ luôn có một bộ phận người không làm tốt bất cứ chuyện gì. Họ không giỏi viết bài vì không hiểu lẽ thật, và họ thậm chí không dùng được tốt thuật ngữ thuộc linh và ngôn ngữ mà Cơ Đốc nhân thường dùng. Họ có thể có chút kỹ năng viết lách và có chút văn hoá nhưng có thế nào cũng không thể đảm nhiệm được công tác này. Nếu ngươi bảo họ hiệu đính tài liệu, sau một thời gian thấy họ cũng không giỏi thực hiện công tác đó. Tố chất của họ quá kém, và họ luôn để sót lỗi, nên lại điều chỉnh tiếp. Sau đó, họ nói mình biết một chút về kỹ thuật máy tính, nhưng sau khi thực hiện bổn phận này một khoảng thời gian, họ cũng không giỏi. Thấy họ biết nấu ăn, ngươi bảo họ nấu ăn cho anh chị em. Kết quả là mọi người đều phản ánh rằng đồ ăn không mặn thì cũng nhạt, không nấu nhiều thì lại nấu ít. Thấy họ không phù hợp để nấu ăn, ngươi sắp xếp họ đi rao truyền phúc âm. Ngay khi nghe tin họ sẽ đến đội phúc âm, họ cảm thấy chán nản và nói: “Xong rồi. Mình sẽ bị đày vào lãnh cung rồi, và hoàn toàn không còn hy vọng được phúc nữa. Mình chỉ biết khóc mà thôi”. Sau đó, với cảm xúc tiêu cực và sa sút, họ suy sụp tinh thần và sa ngã, họ không thể yên tâm rao truyền phúc âm và làm chứng cho công tác mới của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, ngày nào họ cũng nghĩ: “Khi nào mình có thể quay lại thực hiện bổn phận văn tự? Khi nào mình có thể lại nở mày nở mặt một lần nữa? Khi nào mình có thể nói chuyện lại với bề trên hoặc tham gia vào công tác quyết định sách lược của cấp trên? Khi nào có thể khiến mọi người biết mình vẫn là lãnh đạo?”. Họ chờ mong mấy năm rồi mà chưa được phục chức, cuối cùng họ suy nghĩ: “Tin đức chúa trời cũng chẳng có ý nghĩa gì. Mình chẳng phải giống như những người có con đường làm quan gập ghềnh ngoài thế giới sao?”. Khi nghĩ đến con đường làm quan gập ghềnh của mình, họ càng mất hết ý chí, và thấy hoàn toàn chán nản. Họ nói: “Tin đức chúa trời nhiều năm như thế, tôi chưa một lần làm lãnh đạo quan trọng. Khó khăn lắm mới làm trưởng nhóm thì tôi lại bị cách chức, bảo tôi thực hiện bổn phận khác tôi cũng không thực hiện tốt. Vận may của tôi không tốt, chuyện gì cũng không thể được như ý. Đây chẳng phải là con đường làm quan gập ghềnh sao? Tại sao nhà đức chúa trời không đề bạt tôi?

Mắt thấy địa vị và danh vọng của tôi đã xuống dốc không phanh, không ai nhớ đến tôi nữa và bề trên cũng không nhắc đến tôi nữa. Những ngày vinh quang của tôi đã qua rồi. Tôi phải làm thế nào với sự thất bại này? Tôi yêu kính đức chúa trời như thế, yêu hội thánh và nhà đức chúa trời như thế, vậy tại sao tôi lại thất bại? Tin đức chúa trời chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi một lòng muốn thực hiện kế hoạch lớn của mình trong nhà đức chúa trời, phát huy sức lực còn lại và sở trường của mình, kết quả đức chúa trời không trọng dụng tôi, không nhìn thấy tôi. Thật chẳng có ý nghĩa gì cả". Họ có ý gì khi không ngừng kêu gào rằng không có ý nghĩa gì cả? Nghĩa là việc thực hiện bổn phận của họ, việc mưu cầu sự thay đổi trong tâm tính, việc lắng nghe lẽ thật và những bài giảng đạo, việc đọc lời Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật đều không có ý nghĩa gì cả. Vậy với họ, cái gì mới là có ý nghĩa? Việc làm quan, được phúc, thoả mãn dã tâm và dục vọng được phúc, thể hiện bản thân ở mọi nơi, được xem trọng, và có danh vọng mới có ý nghĩa. Với họ, những thứ còn lại đều không có ý nghĩa gì cả. Khi họ cảm thấy không có ý nghĩa gì cả, khi họ nản lòng thất vọng, thì đôi chân họ không tự chủ được mà muốn đi nơi khác. Họ muốn rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, muốn rút lui. Điều này có nghĩa là họ đang gặp nguy hiểm. Có một bộ phận người thực hiện bổn phận, đặc biệt là những người thực hiện bổn phận xoàng xĩnh, thường xuyên tiếp xúc với người ngoại đạo, thì một số thành viên trong nhóm này có một chân trong và một chân ngoài. Điều đó có nghĩa là gì? Nghĩa là những người này có thể rút lui bất kỳ lúc nào, và nếu phòng tuyến cuối cùng của họ sụp đổ thì chân còn lại của họ sẽ kiên quyết và dứt khoát bước ra ngoài, hoàn toàn đoạn tuyệt với nhà Đức Chúa Trời và hoàn toàn rời khỏi hội thánh. Những việc như bổn phận của họ bị điều chỉnh, bị chuyển đến đâu, thực hiện bổn phận gì, liệu bổn phận đó có thoả mãn ý muốn của họ không, liệu có thể khiến họ được người khác xem trọng không, vị trí và cấp bậc của bổn phận mà họ thực hiện sau khi điều chỉnh thế nào, đều được họ liên hệ với ý định và dục vọng được phúc của mình. Xét từ thái độ và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ với việc điều chỉnh bổn phận của mình, vấn đề của họ nằm ở đâu? Vấn đề ở đây có lớn không? (Thưa, có.) Vấn đề đó là gì? (Thưa, họ liên hệ việc điều chỉnh bổn phận bình thường với địa vị của họ trong hội thánh và việc họ có thể được phúc hay không. Khi bổn phận của họ bị điều chỉnh, thay vì tiếp nhận và thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, họ cho rằng mình sẽ mất địa vị và không thể đạt được phúc lành nữa, sau đó họ thấy việc tin vào Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì cả, và muốn rời khỏi nhà Đức Chúa Trời.) Sai lầm lớn nhất của họ chính là không nên liên hệ việc điều chỉnh bổn phận của mình với việc được phúc. Đây là điều không nên làm nhất. Thực ra, không có mối quan hệ nào giữa hai điều này, nhưng vì kẻ địch lại Đấng Christ tràn đầy dục vọng được phúc trong lòng, nên bất kể họ thực hiện bổn phận gì thì họ cũng sẽ liên hệ với việc liệu họ có thể được phúc không. Như vậy thì họ không có cách nào thực hiện tốt bổn phận của mình được, cũng như chỉ có thể bị tỏ lộ và đào thải. Họ đang tự mang lại rắc rối cho chính mình và tự đi vào đường cùng.

Ngươi nên đối đãi như thế nào với việc thực hiện bổn phận của mình? Ngươi phải có thái độ nghiêm chỉnh, đó là điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt bổn phận. Việc ngươi

phù hợp thực hiện bổn phận nào là phải dựa vào sở trường của ngươi. Nếu đôi khi bổn phận mà hội thánh sắp xếp cho ngươi không phải là việc ngươi giỏi hoặc không phù hợp với mong muốn của ngươi, ngươi có thể nói ra và giải quyết nó thông qua việc trao đổi. Nhưng nếu là bổn phận ngươi có thể thực hiện và là bổn phận ngươi nên thực hiện, và ngươi không muốn làm chỉ vì ngươi sợ chịu khổ, thì ngươi có vấn đề rồi. Nếu ngươi sẵn lòng vâng phục và có thể chống lại xác thịt của mình, thì ngươi tương đối có lý trí. Tuy nhiên, nếu ngươi luôn tính toán sự cao thấp của bổn phận, và ngươi cảm thấy thực hiện những bổn phận này sẽ khiến người khác coi thường ngươi, thì điều này chứng tỏ ngươi có tâm tính bại hoại. Tại sao ngươi lại thiên kiến như vậy trong cách hiểu về bổn phận? Chẳng lẽ ngươi có thể thực hiện tốt bổn phận nếu đó là bổn phận ngươi lựa chọn dựa trên ý mình sao? Cũng chưa chắc. Quan trọng là giải quyết tâm tính bại hoại của ngươi, nếu không giải quyết tâm tính bại hoại, ngươi sẽ không thể thực hiện tốt bổn phận của mình, ngay cả khi đó là bổn phận mà ngươi thích. Có người thực hiện bổn phận của họ không có nguyên tắc, và việc thực hiện bổn phận của họ luôn dựa trên sở thích của riêng họ, kết quả là khi gặp phải khó khăn, họ luôn không giải quyết được, bất kể thực hiện bổn phận gì họ đều qua loa chiếu lệ, và cuối cùng họ bị đào thải. Liệu những người như thế này còn có thể được cứu rỗi không? Ngươi luôn phải chọn bổn phận phù hợp với mình, thực hiện tốt bổn phận, và có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tâm tính bại hoại của mình nữa. Chỉ khi đó ngươi mới có thể bước vào thực tế lẽ thật. Nếu ngươi luôn mưu cầu sự an nhàn xác thịt và việc nở mày nở mặt khi thực hiện bổn phận của mình, thì ngươi sẽ không có cách nào thực hiện tốt bổn phận, bổn phận nào cũng không thực hiện tốt thì chỉ có thể bị đào thải thôi. Có người dù thực hiện bổn phận nào thì cũng không hài lòng, họ luôn coi bổn phận của mình là tạm thời, họ qua loa chiếu lệ và không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tâm tính bại hoại mà mình bộc lộ. Kết quả là sau mấy năm thực hiện bổn phận, họ không có bất kỳ lối vào sự sống nào. Họ trở thành người đem sức lực phục vụ và bị đào thải. Chẳng phải họ tự chuốc lấy điều này sao? Những kẻ ác và những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện bổn phận. Trong lòng họ nghĩ thế nào khi bị điều chỉnh bổn phận? “Anh nghĩ tôi chỉ là một kẻ phục vụ, lúc dùng tôi thì để tôi phục vụ cho anh, lúc không dùng thì đá tôi đi sao? Tôi không phục vụ cho anh như thế đâu! Tôi muốn làm một lãnh đạo hoặc người làm công, thế mới nở mày nở mặt được. Nếu anh không để tôi làm lãnh đạo hoặc người làm công mà vẫn muốn tôi đóng góp thì không có cửa đâu!”. Đây là loại thái độ gì vậy? Họ có thuận phục không? Họ dựa vào cái gì để đối đãi với việc bị điều chỉnh bổn phận này? Dựa vào sự nóng nảy, dựa vào ý riêng, và tâm tính bại hoại, đúng không? Và hậu quả của việc đối đãi với chuyện này như vậy là gì? Trước hết, họ sẽ có thể trung thành và chân thành khi thực hiện bổn phận tiếp theo của họ không? Không, họ sẽ không thể. Họ sẽ có một thái độ tích cực không? Trạng thái của họ sẽ như thế nào? (Thưa, sẽ chán nản.) Thực chất của sự chán nản là gì? Đó là chống cự. Và kết quả cuối cùng của sự chống cự và chán nản là gì? Liệu một người có cảm xúc chống cự và tiêu cực có thể thực hiện tốt bổn phận của họ không? (Thưa, không thể.) Nếu ai đó luôn có

cảm xúc tiêu cực và chống cự, thì họ có thích hợp để thực hiện bổn phận không? Dù họ có thực hiện bổn phận gì đi nữa thì họ cũng không thể thực hiện tốt được. Đây là vòng tuần hoàn ác tính, và sẽ không có kết quả tốt. Tại sao vậy? Họ không đi lên con đường tốt; họ không tìm kiếm lẽ thật, họ không thuận phục và họ không thể tiếp thu một cách đúng đắn về thái độ và cách thức của nhà Đức Chúa Trời khi đối đãi với họ. Đây chẳng phải là phiền phức rồi sao? Vốn là một sự điều chỉnh bổn phận bình thường, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ lại nói rằng đây là đang giày vò họ, không xem họ là con người, rằng nhà Đức Chúa Trời không có tình yêu thương, coi họ như máy móc mà sử dụng, khi dùng họ thì gọi họ đến, không dùng nữa thì đá họ đi. Chẳng phải đây là lập luận phi lý sao? Người nói những lời này thì có lương tâm hay lý trí không? Người như thế không có nhân tính! Họ bóp méo một chuyện rất thỏa đáng; họ xuyên tạc một cách làm rất thỏa đáng thành một điều tiêu cực – chẳng phải đây là sự tà ác của một kẻ địch lại Đấng Christ sao? Liệu một kẻ tà ác như vậy có thể tiếp thu được lẽ thật không? Tuyệt đối không thể. Đây là vấn đề của một kẻ địch lại Đấng Christ; gặp phải chuyện gì thì họ cũng nghĩ theo hướng không đúng đắn. Tại sao họ lại có thể nghĩ theo hướng không đúng đắn? Bởi vì thực chất bản tính của họ quá tà ác. Thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu là tà ác, kế đến là hung ác, và đây là hai đặc trưng chính của họ. Bản tính tà ác của những kẻ địch lại Đấng Christ khiến họ không thể tiếp thu một cách chính xác khi gặp bất cứ điều gì, và thay vào đó, họ bóp méo mọi thứ, họ đi đến cực đoan, để tâm vào chuyện vụn vặt, và họ không thể đối đãi một cách đúng đắn hoặc tìm kiếm lẽ thật. Tiếp theo, họ sẽ chủ động xuất kích và chống lại, trả thù, hoặc thậm chí lan truyền quan niệm và giải phóng sự tiêu cực, xúi giục và lôi kéo một số người để làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ sẽ còn lén lút lan truyền một số lời oán trách, xét đoán về cách nhà Đức Chúa Trời đối đãi với mọi người, về một số quy tắc quản trị của nhà Đức Chúa Trời, về cách lãnh đạo làm việc và định tội những lãnh đạo này. Đây là kiểu tâm tính gì vậy? Kiểu tâm tính hung ác. Kẻ địch lại Đấng Christ không những tự chống đối và phản kháng mà còn lôi kéo thêm nhiều người phản kháng cùng họ, đứng về phía họ và trợ uy cho họ. Đây là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Dù chỉ một sự điều chỉnh bổn phận đơn giản xảy ra, họ cũng không thể đối đãi đúng đắn, không thể tiếp nhận và thuận phục một cách lý tính. Thay vào đó, họ muốn làm lớn chuyện và đưa ra nhiều lý do cho bản thân, có những lý do không nên được đưa ra và khiến người khác nghe mà cảm thấy chán ghét, phản cảm. Sau khi đưa ra một số luận điệu hoang đường và tà thuyết, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nghĩ biện pháp để xoay chuyển cục diện và khiến mọi người tin tưởng họ. Nếu những biện pháp này không thể thực hiện được, liệu những kẻ địch lại Đấng Christ có thể quay đầu không? Nếu con đường này không thuận lợi, liệu họ có thể tìm kiếm lẽ thật không? Liệu họ có thể có ý hối cải nào không? Tuyệt đối không thể. Họ sẽ nói: “Nếu anh không để tôi được phúc, thì tôi cũng sẽ không để các anh có được! Nếu tôi không được phúc, tôi sẽ không tin nữa!”. Trước đây, Ta đã phán loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là loại người bất chấp lý lẽ; thực chất bản tính đằng sau sự bất chấp lý lẽ này đó là những người này

cực kỳ tà ác và hung ác. Mục mà chúng ta hiện đang thông công là những biểu hiện và sự bộc lộ đầy đủ của thực chất bản tính này, và là bằng chứng chân thực nhất về thực chất bản tính này. Một vài người trong số họ phát cáu khi bổn phận của họ bị thay đổi dù chỉ một lần, một số người bị thay đổi nhiều lần, thay đổi tới thay đổi lui thì cũng không thể làm tốt chuyện gì, và cuối cùng muốn rút lui vì cảm thấy hy vọng được phúc không còn. Tóm lại, dù bổn phận của họ bị điều chỉnh như thế nào, chỉ cần có sự điều chỉnh thì những người này sẽ phân tích, phán đoán, và nghiên cứu những chuyện này trong lòng. Họ sẽ không yên tâm cho đến khi có được kết luận rằng những sự điều chỉnh này không liên quan đến việc được phúc. Một khi họ thấy những điều chỉnh có chút liên quan đến việc được phúc, hoặc ảnh hưởng đến hy vọng được phúc của họ, thì họ sẽ lập tức đứng lên phản kháng, bộc lộ ra thực chất bản tính của mình. Nếu họ phản kháng bất thành, bị vạch trần và vứt bỏ, họ sẽ chuẩn bị đường lui cho mình, và kiên quyết và dứt khoát rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, không còn tin là có Đức Chúa Trời nữa, không còn thừa nhận mình tin Đức Chúa Trời nữa. Cuộc sống của họ lập tức biến dạng, một chút dấu vết của việc tin Đức Chúa Trời cũng không còn. Họ ngay lập tức bắt đầu lại việc hút thuốc, uống rượu, mặc quần áo lố lăng và trang điểm đậm, cũng như ăn mặc lộng lẫy. Trước đây vì tin Đức Chúa Trời mà họ không hưởng thụ được những điều này, nên họ vội vã bù đắp lại. Khi nghĩ đến việc rút lui, họ sẽ ngay lập tức nghĩ về bước tiếp theo, về cách họ ra sức làm việc ngoài thế giới để có thể vượt trội, để có thể có chỗ đứng, để có thể sống một cuộc sống tốt, cũng như lối thoát của họ ở đâu. Họ sẽ nhanh chóng tìm thấy lối thoát cho chính mình, xác định vị trí của mình trong trào lưu tà ác này và trong thế giới tà ác này, cũng như xác định họ sẽ làm gì, làm kinh doanh, dấn thân vào chính trị hay làm một số nghiệp vụ khác thì có thể giúp họ sống cuộc sống hơn những người khác, có thể khiến họ sống hạnh phúc và vui vẻ quãng đời còn lại, có thể khiến xác thịt của họ an nhàn hơn, để họ được hưởng thụ cuộc đời một cách trọn vẹn, hưởng thụ cuộc sống ăn uống và vui chơi.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị tỉa sửa, và khi bổn phận của họ bị điều chỉnh, điều họ nghĩ đến là việc được phúc có liên quan mật thiết đến họ. Khi hy vọng được phúc tan vỡ, họ sẽ muốn rút lui, rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, và muốn trở lại cuộc sống của người ngoại đạo. Xét từ chuyện này, thì thực chất bản tính của một người là rất quan trọng, vậy chẳng phải sự mưu cầu và lựa chọn của họ cũng rất quan trọng sao? Đó chỉ là sự khác biệt của một ý nghĩ: Một lựa chọn đúng có thể cho phép ngươi tiếp tục tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, trong khi một lựa chọn sai có thể ngay lập tức biến ngươi thành người ngoại đạo, thành người không có liên quan gì đến nhà Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, hoặc bổn phận của ngươi. Chỉ một ý nghĩ, một khoảnh khắc hoặc một chuyện nhỏ bé cũng có thể thay đổi số phận của một người. Một lựa chọn vô ý, một ý niệm nhỏ bé vô ý hoặc một quan điểm đơn giản có thể thay đổi số phận của một người, cũng như có thể quyết định họ sẽ ở đâu vào giây tiếp theo. Khi con người chưa gặp phải bất kỳ chuyện gì, khi họ chưa phải đối mặt với bất kỳ lựa chọn nào, họ cảm thấy mình hiểu nhiều lẽ thật, có vóc giạc, và có thể đứng vững. Nhưng khi

đối mặt với sự lựa chọn, với nguyên tắc trọng đại và những vấn đề trọng đại, thì việc ngươi rốt cuộc lựa chọn cái gì, thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời, cũng như quan điểm và thái độ của ngươi với mọi chuyện rốt cuộc là gì sẽ quyết định số phận của ngươi và việc ngươi ở lại hay ra đi. Những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ thường lựa chọn, và những ý muốn chủ quan mà họ hy vọng trong sâu thẳm nội tâm, đều đi ngược lại với lẽ thật, không có sự thuận phục mà chỉ có sự chống cự, không có lẽ thật hay nhân tính mà chỉ có tâm tính bại hoại cũng như tà thuyết và luận điệu hoang đường của con người. Những thứ này thường khiến họ nảy sinh suy nghĩ như rời khỏi nhà Đức Chúa Trời và lao vào những trào lưu tà ác, và khiến họ bất cứ lúc nào cũng có thể nghĩ rằng: “Nếu mình không có hy vọng được phúc, thì sao không rời khỏi nhà đức chúa trời chứ? Nếu là như thế, thì mình sẽ không tin hay thực hiện bổn phận nữa. Nếu nhà đức chúa trời đối đãi với mình như vậy, thì mình sẽ không thừa nhận là có đức chúa trời nữa”. Những cách nghĩ đại nghịch bất đạo, luận điệu hoang đường và tà thuyết, cách nghĩ tà ác này thường tồn tại và lảng vảng trong nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên, ngay cả khi họ không rút lui giữa chừng trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời, họ cũng rất khó để đi theo đến cùng, và hầu hết đều sẽ bị thanh trừ và khai trừ khỏi hội thánh do họ làm nhiều việc ác, gây nhiễu loạn và làm gián đoạn. Ngay cả khi họ có thể miễn cưỡng duy trì đến cùng thì trên thực tế, xét từ thực chất bản tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, thì việc họ rút lui khỏi hội thánh là điều không thể tránh khỏi. Dù trong sâu thẳm nội tâm họ nghĩ: “Mình nhất định không thể rời khỏi nhà đức chúa trời. Dù có nghĩ như vậy thì mình cũng không rời đi. Có chết mình cũng phải chết ở nhà đức chúa trời. Mình sẽ ỷ lại vào nhà đức chúa trời; mình sẽ đi theo đức chúa trời đến cùng”. Bất kể ý muốn chủ quan ép buộc họ không rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, nhất định phải ở lại như thế nào, thì vận mệnh cuối cùng của họ vẫn sẽ là bị Đức Chúa Trời chán ghét mà vứt bỏ, và sẽ chủ động rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, bởi vì họ chán ghét lẽ thật và cực kỳ tà ác.

III. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ với việc bị cách chức

Chúng ta vừa thông công về hai biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, một là khi họ đối mặt với việc bị tỉa sửa, một là khi họ đối mặt với việc bị điều chỉnh bổn phận. Trọng tâm mối thông công của chúng ta là về thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ khi gặp loại chuyện này, và quyết định mà họ đưa ra. Tất nhiên, bất kể quan điểm và thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ là như thế nào khi họ đối mặt với việc bị tỉa sửa hoặc đối mặt với việc bị điều chỉnh bổn phận, thì họ luôn liên hệ hai chuyện này với việc liệu họ có thể được phúc hay không. Nếu họ xác định rằng mình sẽ không được phúc và không có chút hy vọng nào, thì họ sẽ tự nhiên rút lui. Đối với người bình thường, người không có dã tâm hay dục vọng nào, thì việc bị tỉa sửa hoặc bị điều chỉnh bổn phận đều là chuyện nhỏ, sẽ không gây ra ảnh hưởng quá lớn đến họ. Một mặt họ không bị tước đoạt quyền lợi thực hiện bổn phận, cũng không bị tước đoạt hy vọng được cứu rỗi, cho nên người bình thường cho rằng không cần phải chuyện bé xé ra to, không cần vừa sợ hãi vừa đau lòng mà tính toán đường lui. Tuy nhiên, đối với kẻ địch lại Đấng Christ thì không

phải vậy. Họ coi những chuyện này là rất nghiêm trọng, bởi vì họ liên kết những chuyện này với việc được phúc, và cuối cùng nảy sinh ra đủ loại cách nghĩ và hành vi phản nghịch, từ đó nảy sinh những suy nghĩ và dự định như rút lui, rời bỏ Đức Chúa Trời. Kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn có thể nảy sinh suy nghĩ rút lui khi gặp những chuyện không thể bình thường hơn nữa như vậy. Vậy, đối với người có địa vị và đảm nhận công tác quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ có thái độ gì khi bị cách chức? Cách họ xử lý và lựa chọn của họ là gì? Những chuyện này càng nói rõ được vấn đề. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, địa vị, quyền thế và danh vọng là những lợi ích mà họ coi trọng nhất, và là những thứ mà họ cho là có thể tương đương với sinh mệnh của chính mình. Đây là lý do tại sao, khi kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, chức vụ "lãnh đạo" không còn, địa vị không còn, có nghĩa là họ đã mất quyền thế và danh vọng, họ không còn những đãi ngộ đặc biệt như được xem trọng, được ủng hộ, và được ngưỡng mộ giữa mọi người, thì đối với kẻ địch lại Đấng Christ, những người coi địa vị và quyền thế như sinh mạng của chính mình, chuyện này tuyệt đối không thể chấp nhận được. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, phản ứng đầu tiên của họ giống như bị sét đánh, như thể bầu trời sập xuống vậy, bầu trời của họ không còn nữa. Thứ có thể khiến họ gửi gắm hy vọng đã không còn, cơ hội có thể khiến họ sống và hưởng thụ lợi ích của địa vị không còn nữa, động lực có thể điều khiển họ làm xằng làm bậy cũng không còn. Đây là điều họ không thể chấp nhận nhất. Điều đầu tiên họ nghĩ đến là: "Địa vị của mình đã mất, mọi người sẽ nhìn nhận mình như thế nào? Anh chị em ở quê nhà sẽ nhìn nhận mình như thế nào? Những người biết mình sẽ nhìn nhận mình như thế nào? Họ sẽ vẫn nịnh nọt mình chứ? Họ sẽ vẫn thân thiện như vậy với mình không? Họ vẫn sẽ ủng hộ mình khắp nơi chứ? Họ sẽ vẫn có thể đi theo mình chứ? Họ sẽ vẫn thay mình xử lý mọi thứ mình cần trong cuộc sống chứ? Khi mình nói chuyện với họ, họ sẽ vẫn có thể lịch sự và tươi cười chào đón mình chứ? Mình không còn địa vị thì ngày tháng sau này sẽ phải sống như thế nào đây? Con đường tiếp theo mình sẽ phải đi như thế nào? Làm sao mình có được chỗ đứng giữa những người khác? Không có địa vị, chẳng phải hy vọng được phúc cũng giảm đi sao? Mình sẽ có thể đạt được phúc lành lớn lao chứ? Mình sẽ có thể đạt được phần thưởng hoặc mão triều thiên lớn lao chứ?". Khi họ nghĩ đến chuyện hy vọng được phúc của mình đã tan vỡ hoặc bị sụt giảm nghiêm trọng, đầu họ như muốn nổ tung, tim như bị búa nặng đập vào, đau như bị dao cắt. Khi sắp mất đi phúc lành bước vào thiên quốc mà họ ngày nhớ đêm mong kiên trì trông mong, thì đây dường như là tin xấu xảy ra bất ngờ với họ. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, không có địa vị tương đương với việc không có hy vọng được phúc, và họ trở thành cái xác không hồn, xác thịt của họ trở nên trống rỗng, không có linh hồn, không có thứ gì chủ đạo cho cuộc sống của họ. Họ không có sự trông mong và không có gì để phấn đấu. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị vạch trần và cách chức, điều đầu tiên họ nghĩ đến là họ đã không còn hy vọng được phúc nữa. Vậy, lúc đó họ có thể từ bỏ không? Họ có thể cam lòng thuận phục không? Họ có thể dùng cơ hội này để buông bỏ dục vọng được phúc, buông bỏ địa vị, cam lòng làm một người đi theo bình thường, cam lòng đem sức lực phục vụ cho

Đức Chúa Trời và thực hiện tốt bổn phận của mình không? (Thưa, không thể.) Chuyện này có thể mang đến bước ngoặt cho họ không? Bước ngoặt này khiến họ phát triển theo hướng tốt và theo mặt tích cực, hay theo hướng xấu và theo mặt tiêu cực? Xét từ thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, bị cách chức hoàn toàn không phải là khởi đầu của việc họ buông bỏ dục vọng được phúc, hay khởi đầu của việc họ yêu thích và mưu cầu lẽ thật. Thay vào đó, họ sẽ càng dốc sức để tranh giành cơ hội và hy vọng được phúc; họ sẽ nắm chặt mọi cơ hội có thể khiến họ đạt được phúc lành, có thể khiến họ trở lại ngày xưa, và có thể khiến họ lấy lại địa vị đã mất. Cho nên, đối mặt với việc bị cách chức, kẻ địch lại Đấng Christ ngoài buồn bã, thất vọng, và chống cự ra, thì còn phải tranh đấu ở mức độ lớn hơn để không bị cách chức, cũng như tranh đấu để khiến chuyện này có bước ngoặt, có sự thay đổi. Họ sẽ tranh đấu hết mình để bản thân họ vẫn còn hy vọng được phúc, để địa vị, danh vọng và quyền thế vẫn như trước đây. Họ đã tranh đấu như thế nào? Họ phân trần, biện bạch, đưa ra lý do, và nói về việc họ đã làm chuyện này như thế nào, vì cái gì mà họ sai sót, họ đã thức cả đêm để giúp đỡ người khác và thông công cho người khác như thế nào, nguyên nhân khiến họ không làm tròn bổn phận trong chuyện này là gì. Họ sẽ giải thích rõ ràng, nói rõ ràng một cách triệt để từng chuyện này để xoay chuyển cục diện và tránh được vận rủi bị cách chức.

Trong những bối cảnh và chuyện nào, kẻ địch lại Đấng Christ dễ dàng bộc lộ và tỏ lộ bản tính Sa-tan của họ nhất? Chính là khi họ bị vạch trần và cách chức, cũng là khi họ mất địa vị. Biểu hiện chính của kẻ địch lại Đấng Christ là tận lực để phân trần và nguỵ biện. Bất kể ngươi thông công lẽ thật với họ như thế nào, thì trong lòng họ vẫn chống đối và từ chối không tiếp nhận. Khi đối mặt với việc những người được Đức Chúa Trời chọn vạch trần ra được sự thật về chuyện ác mà họ làm, họ không thừa nhận chút nào, rất sợ rằng mình sẽ bị thanh trừ hoặc khai trừ sau khi thừa nhận và tội danh được thành lập. Trong khi từ chối không thừa nhận, họ thậm chí còn đẩy những sai lầm và trách nhiệm của mình lên người khác. Sự thật này đủ để chứng minh rằng kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật, không bao giờ thừa nhận sai lầm hay thực sự nhận biết chính mình, và điều này càng chứng thực rằng thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, chán ghét lẽ thật, thù hận lẽ thật, không hề tiếp nhận lẽ thật, và thực sự không thể cứu vãn. Những người có chút nhân tính và lý trí có thể thừa nhận và tiếp nhận những sai lầm mình phạm phải, cúi đầu trước sự thật và cảm thấy hối hận về những việc ác mình đã làm; nhưng, kẻ địch lại Đấng Christ lại không làm được. Từ điểm này có thể thấy được kẻ địch lại Đấng Christ không hề có lương tâm hay lý trí, và hoàn toàn không có nhân tính. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng địa vị của họ cao hay thấp tương đương với việc những phúc lành của họ sẽ lớn hay nhỏ. Dù là trong nhà Đức Chúa Trời hay bất kỳ nhóm nào khác, thì địa vị và thứ hạng của mọi người đều được phân chia cao thấp, kết cục cuối cùng của con người cũng có phân chia cao thấp; vị trí của ai đó cao thế nào và họ nắm giữ bao nhiêu quyền lực trong nhà Đức Chúa Trời ở đời này tương đương với tầm cỡ của những phúc lành, phần thưởng và mão triều thiên mà họ nhận được ở đời sau – những thứ

này có liên quan với nhau. Quan điểm như vậy có hợp lý không? Đức Chúa Trời chưa bao giờ phán điều này, cũng như Ngài chưa bao giờ hứa bất cứ điều gì như thế, nhưng đây là cách nghĩ nảy sinh bên trong một kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng ta tạm thời không truy xét rốt cuộc là vì cái gì mà kẻ địch lại Đấng Christ lại nảy sinh những cách nghĩ này. Tuy nhiên, xét về thực chất bản tính thì họ sinh ra đã yêu thích địa vị, đồng thời họ còn hy vọng đời này mình có được địa vị hiển hách và danh vọng cao, nắm quyền lực trong tay và muốn tiếp tục hưởng thụ tất cả những điều này ở đời sau. Vậy, họ dựa vào cái gì để đạt được tất cả những điều này? Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ đạt được điều này bằng cách làm một vài chuyện mà họ có khả năng làm được cũng như những chuyện mà họ sẵn lòng và thích làm trong khi họ có địa vị, quyền thế và danh vọng ở đời này, sau đó đổi lấy phúc lành, mão triều thiên và phần thưởng sau này. Đây là triết lý xử thế của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng là cách họ tin Đức Chúa Trời và quan điểm của họ về việc tin Đức Chúa Trời. Tư tưởng, quan điểm và cách họ tin Đức Chúa Trời chẳng hề liên quan đến lời Đức Chúa Trời và lời hứa của Ngài – chúng hoàn toàn không có mối liên hệ nào cả. Các ngươi nói xem, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có phải thần kinh có chút không bình thường không? Có phải tà ác đến cực điểm rồi không? Bất kể lời Đức Chúa Trời nói gì, họ cũng không quan tâm, cũng không tiếp nhận, bản thân họ nghĩ thế nào, tin thế nào thì họ đều cho là đúng, hơn nữa còn vui sướng hưởng thụ và tán thưởng bản thân, họ không tìm kiếm lẽ thật, không tìm hiểu xem lời Đức Chúa Trời có nói như vậy hay không, có phải Đức Chúa Trời hứa như vậy hay không. Như một điều đương nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng họ bẩm sinh đã thông minh hơn người, bẩm sinh đã có trí tuệ, năng lực và ân tứ cao; họ cảm thấy mình phải trở thành người nổi bật giữa mọi người, phải trở thành người lãnh đạo, phải được người khác ngưỡng vọng, phải có quyền lực trong tay, phải quản lý người khác, như thể tất cả những ai tin Đức Chúa Trời đều phải chịu sự quản chế của họ, và bất kỳ ai cũng phải là đối tượng để họ dẫn dắt. Đây là tất cả những điều họ muốn đạt được ở đời này. Ở đời sau, họ cũng muốn có được phúc phần mà những người khác không thể có được, họ coi đây là điều đương nhiên. Việc kẻ địch lại Đấng Christ có thể có tư tưởng và quan điểm như vậy chẳng phải là có chút vô liêm sỉ sao? Chẳng phải họ có chút bất chấp lý lẽ sao? Dựa vào đâu mà ngươi nghĩ như vậy? Dựa vào đâu mà ngươi muốn người khác xem trọng ngươi? Dựa vào đâu mà ngươi muốn quản chế người khác? Dựa vào đâu mà ngươi muốn có quyền lực và đứng ở vị trí cao giữa mọi người? Là do Đức Chúa Trời tiền định hay do ngươi có lẽ thật và nhân tính? Có một chút văn hoá và tri thức, một chút vóc dáng và ngoại hình, thì ngươi đã có đủ tư cách đứng ở địa vị của mình và lãnh đạo người khác sao? Thì ngươi đã đủ tư cách để ra lệnh sao? Thì ngươi đã đủ tư cách để khống chế người khác sao? Lời nào của Đức Chúa Trời phán rằng: “Ngươi có ngoại hình đẹp, có sở trường và ân tứ, thì ngươi nên dẫn dắt người khác và có địa vị lâu dài”? Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi quyền lực như thế sao? Ngài đã tiền định chuyện này sao? Không phải. Khi anh chị em chọn ngươi làm lãnh đạo hoặc người làm công, có phải họ đang trao cho ngươi địa vị không? Đây có phải là phúc phần

mà ngươi xứng đáng có được trong đời này không? Một số người hiểu việc hưởng thụ những điều này thành có được gấp trăm lần trong đời này, và cho rằng chỉ cần có địa vị và quyền thế, cũng như có thể ra lệnh và quản chế biết bao nhiêu người, thì dù họ đi đến đâu cũng phải được tiền hô hậu ủng, có người phục vụ và vây quanh. Dựa vào đâu mà ngươi muốn hưởng thụ những điều này? Anh chị em chọn ngươi làm lãnh đạo là để ngươi thực hiện bổn phận này, không phải để ngươi mê hoặc mọi người, để ngươi tiếp nhận sự xem trọng và ngưỡng vọng của anh chị em, càng không phải để ngươi kiểm soát quyền lực và hưởng thụ lợi ích của địa vị, mà là để ngươi có thể thực hiện bổn phận của mình theo sự sắp xếp công tác và nguyên tắc lẽ thật. Hơn nữa, Đức Chúa Trời không tiền định rằng người được anh chị em chọn làm lãnh đạo thì không thể bị cách chức. Ngươi tưởng rằng mình là người được Đức Thánh Linh sử dụng sao? Ngươi tưởng rằng không ai có thể cách chức ngươi sao? Cách chức ngươi thì sao? Nếu ngươi không bị khai trừ thì là vì ngươi được thương hại và được cho cơ hội hối cải, nhưng ngươi vẫn không cam lòng. Ngươi đang nói phải trái về điều gì vậy? Nếu ngươi muốn rút lui và không còn tin Đức Chúa Trời vì không còn hy vọng được phúc, thì hãy cứ rút lui! Ngươi tưởng rằng nhà Đức Chúa Trời không thể tồn tại nếu không có ngươi sao? Rằng không có ngươi thì trái đất sẽ ngừng quay sao? Rằng không có ngươi thì công tác của nhà Đức Chúa Trời không thể hoàn thành sao? Vậy thì ngươi đã nghĩ sai rồi! Trên thế giới này, thiếu bất cứ ai thì trái đất vẫn quay, mặt trời vẫn mọc – chỉ Đức Chúa Trời là không thể thiếu, chứ thiếu ai cũng được – công tác của hội thánh sẽ vẫn hoạt động như thường. Nếu có người cho rằng hội thánh không thể tách khỏi họ, nhà Đức Chúa Trời không thể thiếu họ, thì chẳng phải họ là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Ngươi đã quen với việc hưởng thụ lợi ích của địa vị rồi, phải không? Ngươi đã quen với việc được người khác ngưỡng vọng, xem trọng và lấy lòng rồi, phải không? Ngươi có tư cách gì để hưởng thụ sự ngưỡng vọng của người khác? Ngươi có tư cách gì để được người khác tươi cười chào đón? Có phải ngươi cũng muốn tiếp nhận sự cúi lạy của mọi người không? Đây chẳng phải là vô liêm sỉ sao? Khi bị cách chức, một số người còn buồn bã và đau khổ hơn khi mất người thân. Họ đào bới mọi chuyện và nói phải trái với nhà Đức Chúa Trời, như thể không có họ thì không ai có thể dẫn dắt hội thánh, chỉ mình họ chèo chống công tác của hội thánh cho đến bây giờ – chuyện này là sai hoàn toàn. Việc những người được Đức Chúa Trời chọn không rời bỏ Ngài là kết quả đạt được bởi lời Đức Chúa Trời, và những người này nhóm họp cũng như sống đời sống hội thánh bởi vì họ tin Đức Chúa Trời và có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời. Không phải do họ đã hiểu lẽ thật và chăm tưới cho những người được Đức Chúa Trời chọn khiến cho những người này có thể đứng vững và nhóm họp một cách bình thường. Các lãnh đạo hội thánh bị thay đổi hết đợt này đến đợt khác, nhiều lãnh đạo giả và người làm công giả đã bị cách chức, còn người được Đức Chúa Trời chọn vẫn nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời như thường – chuyện này không liên quan gì đến những lãnh đạo giả và người làm công giả này. Ngươi nói những lý lẽ này thì có tác dụng gì? Chẳng phải tất cả đều là lý lẽ sai lầm và hồ đồ sao? Nếu ngươi thực sự có thực tế lẽ thật và đã

giải quyết nhiều vấn đề về lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn, thì những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ hiểu rõ trong lòng; nếu ngươi không có thực tế lẽ thật và không thể thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề, thì sự tiến triển bình thường của công tác của hội thánh sẽ không liên quan gì đến ngươi. Một khi bị cách chức, có rất nhiều lãnh đạo giả và người làm công giả không ngừng giải thích lý do, như thể họ đã có biết bao nhiêu cống hiến cho hội thánh, thực ra họ không thực hiện bất kỳ công tác thực tế nào, cũng không duy trì trật tự bình thường của đời sống hội thánh; không có họ, những người được Đức Chúa Trời chọn vẫn nhóm họp một cách bình thường và thực hiện bổn phận của họ như thường. Nếu ngươi không có thực tế lẽ thật và không thể thực hiện bất kỳ công tác thực tế nào thì ngươi nên bị cách chức, kẻo lại tiếp tục ảnh hưởng và làm chậm trễ công tác của hội thánh cũng như lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn. Nhà Đức Chúa Trời sẽ không dùng lãnh đạo giả và người làm công giả như ngươi – ngươi cho rằng nhà Đức Chúa Trời không có quyền lực để cách chức ngươi sao? Ngươi đã làm cho công tác của mình trở nên rối tung rối mù, gây ra quá nhiều rắc rối và tổn thất quá lớn cho công tác của hội thánh, khiến Bề trên phải lo lắng quá nhiều, dùng ngươi quá phiền phức, và khiến mọi người quá kinh tởm, phản cảm và ghê tởm. Ngươi ngu muội vô tri và ngoan cố như thế, thậm chí không xứng đáng để tiếp nhận sự tỉa sửa, nên nhà Đức Chúa Trời muốn đá ngươi đi, trực tiếp đào thải ngươi cho xong chuyện. Vậy mà ngươi vẫn muốn khiến Bề trên cho ngươi cơ hội khác để tiếp tục làm lãnh đạo sao? Đừng có mơ! Đối với lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ không có lương tâm và lý trí, hành ác và làm nhiễu loạn, một khi đã bị đào thải thì mãi mãi sẽ bị đào thải. Nếu ngươi có thể thực hiện công tác thực tế, thì ngươi sẽ được dùng đến; nếu ngươi không thể thực hiện công tác thực tế mà còn hành ác và làm nhiễu loạn, thì ngươi sẽ bị trực tiếp đào thải – đây là nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời. Một số kẻ địch lại Đấng Christ không phục và nói: “Ngài cách chức con chỉ vì con không thực hiện công tác thực tế – tại sao ngài không cho con cơ hội hối cải?”. Đây chẳng phải là nói lý luận nguỵ biện sao? Ngươi bị cách chức vì đã làm nhiều việc ác, và chỉ bị cách chức sau nhiều lần tỉa sửa mà vẫn chết không hối cải, vậy ngươi còn lý lẽ gì để nói nữa không? Ngươi theo đuổi danh lợi, địa vị, không thực hiện công tác thực tế, khiến công tác của hội thánh bị đình trệ, và có rất nhiều vấn đề tồn đọng mà ngươi không xử lý – Bề trên đã phải lo lắng vì ngươi đến mức nào? Trong khi Bề trên đang hỗ trợ và giúp đỡ ngươi thực hiện công tác, ngươi đã hoạt động bí mật, làm nhiều chuyện đi ngược lại nguyên tắc và đáng xấu hổ sau lưng Bề trên, tuỳ tiện chi tiêu của lễ của Đức Chúa Trời để mua những thứ ngươi không nên mua, gây ra biết bao nhiêu tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời cũng như tai hoạ lớn biết bao cho công tác của hội thánh! Tại sao ngươi không nói lời nào về những việc ác này? Khi nhà Đức Chúa Trời muốn cách chức ngươi, ngươi vẫn vô liêm sỉ mà nói: “Ngài có thể cho con cơ hội khác không?”. Nhà Đức Chúa Trời cho ngươi cơ hội khác để ngươi tiếp tục làm xằng làm bậy sao? Ngươi xin nhà Đức Chúa Trời cho ngươi cơ hội khác thì có phải là không biết xấu hổ không? Liệu ngươi có thể có được cơ hội khác khi ngươi không

nhận biết bản tính của mình một chút nào, càng không có lòng hối cải không? Những người như vậy không có liêm sỉ, không biết xấu hổ, là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ!

Một số lãnh đạo và người làm công không thể thực hiện được bất kỳ công tác thực tế nào. Sau một thời gian được Bề trên hướng dẫn và giúp đỡ, họ vẫn không thể thực hiện được công tác thực tế nào, thậm chí không thể thực hiện tốt công tác mang tính sự vụ, và điều này cho thấy tố chất của họ quá kém. Bề trên cũng phải hỏi thăm và kiểm tra định kỳ mọi phương diện của công tác và bảo anh chị em có vấn đề thì phản ánh kịp thời; Bề trên cũng cần kiểm soát, hướng dẫn, và thông công về các nguyên tắc liên quan đến mọi phương diện của công tác. Sau khi Bề trên thông công xong về các nguyên tắc, một số người vẫn không biết làm, và làm không tốt, thậm chí một số người còn có thể làm xằng làm bậy; dù thực hiện công tác nào, họ cũng không bao giờ tìm kiếm từ Bề trên, không bao giờ phản ánh bất kỳ vấn đề gì lên trên, mà chỉ hoạt động bí mật – đây là vấn đề gì? Bản tính của những người như vậy là gì? Họ có yêu thích lẽ thật không? Họ có xứng đáng được bồi dưỡng không? Họ còn xứng đáng để làm lãnh đạo và người làm công không? Thứ nhất, họ không tìm kiếm trước khi làm chuyện gì; thứ hai, họ không báo cáo trong thời gian làm việc; và thứ ba, họ không phản hồi sau khi làm việc. Với đức hạnh này mà vẫn không muốn bị cách chức, vẫn không chịu phục sau khi bị cách chức thì những người này chẳng phải là vô phương cứu chữa rồi sao? Các ngươi nói xem, chẳng phải hầu hết những người vô phương cứu chữa đều vô liêm sỉ và bất chấp lý lẽ sao? Họ làm chuyện gì cũng không tốt, lại còn lười biếng, tham hưởng an nhàn; khi làm bất cứ công tác nào, họ mở miệng ra lệnh, nói một chút là xong chuyện. Họ không bao giờ giám sát, kiểm tra, hay theo dõi công tác, họ cảm thấy ác cảm và mang thù bất cứ ai làm những chuyện này, cũng như muốn trừng trị người đó – chẳng phải họ là kẻ địch lại Đấng Christ tiêu chuẩn sao? Đây là đức hạnh của kẻ địch lại Đấng Christ; họ không biết mình là thứ gì, với đức hạnh này mà vẫn muốn được phúc, vẫn muốn tranh giành cao thấp với nhà Đức Chúa Trời và Bề trên, và vẫn muốn lý luận – đây chẳng phải là tự tìm cái chết sao? Khi những thứ rác rưởi này bị cách chức, họ rất không phục và bất bình. Họ thật sự không biết xấu hổ và không có chút lý trí nào! Khi thực hiện bổn phận của mình, họ làm xằng làm bậy, làm gián đoạn và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Khi bị cách chức, họ không những không thừa nhận sai lầm của mình mà còn đổ trách nhiệm lên người khác và tìm người khác gánh tội thay mình. Họ nói: “Người đó làm chuyện này, và tôi không phải là người duy nhất chịu trách nhiệm cho chuyện kia. Mọi người đã cùng nhau bàn bạc và tôi không phải là người cầm đầu”. Họ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào, như thể nếu chịu trách nhiệm thì họ sẽ bị định tội, đào thải, và hoàn toàn mất mọi hy vọng được phúc. Cho nên, họ thà chết chứ không thừa nhận sai lầm của mình, không chịu thừa nhận rằng họ phải chịu trách nhiệm trực tiếp mà nhất quyết đổ trách nhiệm lên người khác. Nhìn vào tâm lý của họ, thì họ sẽ đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng! Họ có phải những người tiếp nhận lẽ thật không? Họ có phải những người tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời không? Nếu họ có thể đối đầu với nhà Đức Chúa Trời như thế, thì tâm tính của họ có vấn đề

nghiêm trọng. Về cách họ tiếp cận sai lầm của bản thân, đầu tiên là họ không tìm kiếm lẽ thật, và thứ hai là họ không phản tỉnh chính mình; họ còn có thể thoái thác trách nhiệm, và khi nhà Đức Chúa Trời xác định tính chất và cách chức họ, thì họ lại đối đầu với nhà Đức Chúa Trời, lan truyền những lời phàn nàn và sự tiêu cực khắp nơi, mưu tính giành được sự cảm thông của những người được Đức Chúa Trời chọn. Họ tin Đức Chúa Trời nhưng lại đối đầu với Ngài – đây chẳng phải là tự tìm cái chết sao? Những người này thật sự bất chấp lý lẽ! Vậy, nếu họ bị cách chức và mất địa vị thì có thể thế nào? Họ đã không bị khai trừ, không bị tước đi quyền sống; họ có thể hối cải, bắt đầu lại từ đầu, và đứng dậy một lần nữa ở bất cứ nơi nào họ đã thất bại và vấp ngã. Kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí không thể chấp nhận chuyện đơn giản như vậy – kiểu người này thực sự không thể cứu vãn! Tất nhiên, khi một số kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, bề ngoài họ vẫn có thể miễn cưỡng thuận phục, không tỏ ra quá chán nản hay chống cự, lẽ nào điều này có nghĩa là họ đang tiếp nhận lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời sao? Không hề. Kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, điểm khác nhau giữa họ và người thường chính là ở chỗ này. Sau khi bị cách chức, bề ngoài họ tuy rằng không nói gì, nhưng trong lòng họ lại luôn chống đối, không hề thừa nhận sai lầm của mình. Cho dù đã qua bao nhiêu thời gian, họ cũng không thể thực sự nhận biết bản thân, điểm này đã sớm được chứng thực. Kẻ địch lại Đấng Christ còn có một điểm, đó là vĩnh viễn sẽ không thay đổi, tức là bất luận làm việc ở chỗ nào họ đều muốn một mình một cõi, đều muốn làm cho người ta coi trọng, ngưỡng vọng. Cho dù không có chức vụ, quan hàm như lãnh đạo, nhóm trưởng một cách danh chính ngôn thuận, thì cũng phải đạt được thân phận và giá trị cao hơn một bậc so với mọi người. Bất kể mình có thể làm công tác hay không, bất kể nhân tính và trải nghiệm sự sống của mình như thế nào, họ đều tìm mọi cách cật lực tìm kiếm cơ hội thể hiện bản thân, mua chuộc lòng người, lung lạc lòng người, dụ dỗ và mê hoặc người khác, khiến người khác coi trọng họ. Coi trọng cái gì ở họ? Tức là dù họ đã bị cách chức, nhưng méo mó có hơn không. Mặc dù bị thay thế, họ cũng là đại bàng, cũng bay cao hơn gà. Đây có phải là sự kiêu ngạo, tự cho mình là đúng và phải khác với người thường của kẻ địch lại Đấng Christ hay không? Họ không cam tâm không có địa vị, không cam tâm làm một tín đồ bình thường, không cam tâm làm một người bình thường, làm tốt bổn phận của mình cho đến nơi đến chốn, giữ chặt cương vị của mình, chỉ cần làm tốt công việc được giao của mình, làm với lòng trung thành, làm hết sức lực là được. Họ còn lâu mới hài lòng với những thứ này, họ không cam tâm làm người như vậy, cũng không cam tâm làm những việc như vậy, “Chí hướng lớn lao” của họ là gì? Là sự coi trọng, ngưỡng vọng của người khác và quyền lực trong tay. Cho nên mặc dù trên danh nghĩa không có chức vụ gì, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ vẫn phải tranh thủ cho mình, nói chuyện, bày tỏ vì mình, gắng hết sức phô diễn bản thân ở giữa mọi người, chỉ sợ có người không nhìn thấy, không ai chú ý đến họ. Họ gắng hết sức nắm lấy mọi cơ hội đề cao danh tiếng của mình, đề cao danh vọng của mình, để cho càng nhiều người nhìn thấy ân tứ, sở trường của họ, nhìn thấy họ tài trí hơn người. Khi làm những điều này,

kẻ địch lại Đấng Christ khoe khoang và ca ngợi mình bằng mọi giá, để người khác nghĩ rằng ngay cả khi họ không phải là lãnh đạo, không có địa vị, thì họ vẫn mạnh hơn người bình thường, như vậy mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đạt được. Họ không cam tâm làm người bình thường, không cam tâm làm người thường, họ muốn có quyền thế có danh vọng, muốn làm người đứng trên thiên hạ. Có một số người nói: "Điều này thật khó tin. Có địa vị, danh vọng và quyền lực thì có ích gì?". Đối với người có lý trí, thì những thứ như quyền lực và địa vị này chẳng có tác dụng gì, không phải là những thứ họ nên mưu cầu. Nhưng với kẻ địch lại Đấng Christ dã tâm bừng bừng thì những thứ như địa vị, quyền lực và danh vọng này quá quan trọng; không ai có thể thay đổi quan điểm, cách sống và mục tiêu sinh tồn của họ – đây là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên, nếu ngươi thấy một người có thể tích cực thực hiện bổn phận của mình và bảo vệ địa vị của mình khi có địa vị, và vẫn muốn cố gắng hết sức để bảo vệ danh dự của mình khi mất địa vị, thì người như thế là vô phương cứu chữa, và họ là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu.

Trước và sau khi kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, khi họ vẫn không đạt được địa vị, cũng như quyền lực và danh vọng mà họ mong muốn mặc dù đã thực hiện một loạt các nỗ lực, họ vẫn sẽ không từ bỏ địa vị và dục vọng được phúc. Họ cũng sẽ không buông bỏ những điều này mà quay trở lại mưu cầu lẽ thật, hay thực hiện tốt bổn phận của mình một cách thật thà và thực tế. Họ sẽ không bao giờ thực sự hối cải về những chuyện sai trái mình đã làm, mà năm lần bảy lượt đánh giá rằng: "Liệu sau này mình còn có thể có hy vọng đạt được địa vị không? Không có địa vị, liệu mình có hy vọng nào để được phúc không? Liệu dục vọng được phúc của mình có thể được thoả mãn không? Đẳng cấp của mình trong nhà đức chúa trời, trong hội thánh rốt cuộc là thế nào? Mình là người thuộc tầng lớp nào?". Khi họ nhận định rằng danh vọng của họ trong hội thánh không cao và họ không được hầu hết mọi người nhìn nhận tích cực, thậm chí nhiều người còn lấy họ làm ví dụ cho tài liệu giảng dạy tiêu cực, họ cảm thấy rằng danh vọng của họ trong hội thánh đã hoàn toàn mất sạch, rằng họ không được đa số mọi người ủng hộ và không thể tiếp tục được đa số mọi người công nhận nữa, rằng hy vọng được phúc của họ gần như không còn. Khi nhìn thấy tất cả những điều này, khi nhận định đến mức độ này, cách nghĩ và thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn sẽ không phải là buông bỏ những ý định và dục vọng của bản thân và thực sự hối cải với Đức Chúa Trời, hay quyết một lòng đem sức lực phục vụ Đức Chúa Trời, và trung thành thực hiện bổn phận của mình. Họ không nghĩ đến những điều này – vậy họ nghĩ đến điều gì? "Nếu mình đã không toại nguyện và không có được địa vị trong nhà đức chúa trời, trong hội thánh, thì tại sao mình lại phải đặt hết trứng vào một giỏ? Thay đổi thì mới phát triển được, mình chuyển sang địa điểm khác thì có thể gặp cơ hội rồi. Tại sao mình không rời khỏi nơi khiến mình đau lòng này? Tại sao không rời bỏ nơi mà mình không thể toại nguyện, nơi khó để mình đạt được nguyện vọng?". Khi kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ về những điều này, chẳng phải nghĩa là họ sắp rời khỏi hội thánh sao? Các ngươi hy vọng những người như vậy rời đi hay ở lại? Có cần giữ họ lại không? (Thưa, không nên giữ lại, có giữ cũng

không giữ được.) Có giữ cũng không giữ được – đây là lời nói thật. Nguyên nhân là gì? Suy cho cùng, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật nên việc ở lại nhà Đức Chúa Trời sẽ chỉ khiến họ đau khổ. Cũng giống như việc yêu cầu một gái điếm, một người đàn bà phóng túng, giúp chồng dạy con, làm một người phụ nữ đàng hoàng, làm một người vợ tốt, một người mẹ hiền, thì họ có thể làm được không? (Thưa, không thể.) Đây là chuyện về bản chất của một người. Cho nên, nếu ngươi thấy một kẻ địch lại Đấng Christ muốn rút lui, thì tuyệt đối đừng khuyên giải họ, trừ phi có tình huống nhất định, khi họ nói: "Mặc dù tôi là kẻ địch lại Đấng Christ nhưng tôi cam lòng đem sức lực phục vụ nhà đức chúa trời. Tôi sẽ khống chế bản thân để không hành ác và tôi sẽ phản bội Sa-tan". Trong trường hợp này, có cần đuổi họ như đuổi ruồi không? (Thưa, không cần.) Trong trường hợp này thì cứ thuận theo tự nhiên, nhưng phải thêm một công đoạn: Cần thêm nhiều người giám sát và canh chừng kẻ địch lại Đấng Christ đó, ngay khi xuất hiện manh mối không tốt, chẳng hạn như phát hiện ra họ muốn hành ác, thì hãy nhanh chóng thanh lọc họ ra ngoài. Nếu họ không thể chịu được sự giám sát và canh chừng của người khác, cảm thấy bị sỉ nhục và không sẵn lòng đem sức lực phục vụ, thì ngươi đối đãi với người như thế ra sao? Ngươi nên tác thành cho họ và nói: "Anh là nhân tài, anh nên bước ra thế giới của người ngoại đạo và thực hiện kế hoạch lớn của mình. Anh không phải là vật trong ao, hội thánh không phù hợp với anh. Anh không thể thoả sức vùng vẫy ở đây; anh sẽ không phát huy được tài năng ở nơi này. Nếu anh trở lại thế giới, thì có thể sẽ thăng quan, phát tài, và làm đại gia. Có thể anh sẽ trở thành người nổi tiếng!". Hãy nhanh chóng khuyến khích họ và để họ đi. Nếu họ mưu cầu tiền tài, địa vị và ham mê lợi ích của địa vị thì hãy để họ quay trở lại thế giới làm việc kiếm tiền, sau đó làm quan và tận hưởng cuộc sống xác thịt của mình. Có người có thể hỏi rằng đối xử với họ như vậy chẳng phải là không có lòng yêu thương sao. Thực ra, ngay cả khi ngươi không nói những lời này, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng sẽ nghĩ trong lòng như vậy: "Hừm, hôm nay được đề bạt, mai lại bị cách chức. Mình được trao cho địa vị nhưng lại bị canh chừng, giám sát và tỉa sửa – thật phiền phức! Địa vì này mình cũng chẳng thèm, nếu mình không tin đức chúa trời thì giờ mình đã giàu có, thăng quan tiến chức nhanh chóng trong xã hội từ lâu rồi, ít nhất thì mình cũng phải là một cán bộ cấp thành phố. Mình sinh ra là để làm quan chức. Mình làm gì cũng sẽ là người nổi bật ngoài thế giới, làm gì cũng có thể làm tốt, làm ở ngành nghề nào cũng có thể nổi tiếng, và mình là người năng nổ". Ngay cả khi ngươi không nói như vậy thì họ cũng sẽ nói như vậy, và đó là lý do ngươi nên nhanh chóng thuận tình mà nói một vài lời dễ nghe với họ và khuyến khích họ nhanh chóng rời khỏi hội thánh – điều này sẽ có lợi cho tất cả mọi người. Kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu địa vị, quyền thế và danh vọng, họ không muốn làm người bình thường mà luôn muốn hơn hẳn người khác. Cuối cùng, họ thân bại danh liệt, và bị Đức Chúa Trời nguyền rủa. Vậy, các ngươi có cam lòng làm người bình thường không? (Thưa, có.) Thực ra làm người bình thường cũng có ý nghĩa. Không mưu cầu danh lợi mà hài lòng với cuộc sống thực tế, sống bình an, vui vẻ và cảm thấy an yên trong lòng – đây là con đường đúng đắn của cuộc đời. Nếu ai đó luôn muốn làm

người xuất sắc và hơn hẳn người khác, thì chẳng khác nào họ đang tự đưa mình vào lò thiêu và tự đẩy mình vào máy xay thịt – họ đang tự chuốc lấy sự mất mặt. Tại sao họ có những cảm giác như vậy? Hơn hẳn người khác có phải là chuyện tốt không? (Thưa, không.) Không phải là chuyện tốt. Thế nhưng kẻ địch lại Đấng Christ khăng khăng chọn con đường này. Các ngươi tuyệt đối không được đi con đường này!

Khi một người bại hoại bình thường chưa có nền tảng trong đức tin vào Đức Chúa Trời, khi họ chưa nảy sinh đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, thì đức tin hoặc vóc giạc của họ rất nhỏ bé. Khi một người như vậy gặp một chút thất bại, họ sẽ nghĩ mình không tốt, và nghĩ rằng Đức Chúa Trời không yêu thương họ, rằng Ngài chán ghét họ. Khi thấy mình ở đâu cũng vấp phải trắc trở, ở đâu cũng không được, không thể thỏa mãn Đức Chúa Trời, họ sẽ nản lòng, yếu đuối và tiêu cực, và đôi khi sẽ có ý nghĩ muốn rời bỏ hội thánh. Tuy nhiên, đây không phải là sự phản kháng. Đây là một loại suy nghĩ của một người khi họ chán nản và sa sút tinh thần, hoàn toàn khác với việc rút lui của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ muốn rút lui, họ thà chết chứ không hối cải, nhưng khi người bại hoại bình thường nản lòng và muốn rời bỏ hội thánh, nếu có người khác giúp đỡ và thông công với họ, và nếu họ chủ động phối hợp, cầu nguyện, tìm kiếm và đọc lời Đức Chúa Trời, thì lời Đức Chúa Trời có thể dần ảnh hưởng đến họ, thay đổi họ, thay đổi việc họ ở lại hay rời đi, cũng như thay đổi quyết định và tâm tư của họ. Đồng thời, lời Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến họ từng chút một nảy sinh sự hối cải, nảy sinh thái độ tích cực, nảy sinh một loại ý chí có thể kiên trì và không từ bỏ, khiến họ dần dần trở nên vững vàng hơn. Đây là biểu hiện của quá trình bước vào sự sống ở một người bình thường. Ngược lại, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ chống cự đến cùng. Họ không hối cải, thà chết chứ không thừa nhận mình sai, thà chết cũng sẽ không nhận biết chính mình, không buông bỏ dục vọng được phúc. Họ không có chút lối vào sự sống nào. Cho nên, với một người như vậy, nếu họ không cam lòng đem sức lực phục vụ hoặc không làm tốt chuyện đó thì ngươi cứ khuyến khích họ rời khỏi hội thánh. Đây là quyết sách sáng suốt và là cách sáng suốt nhất để xử lý chuyện này. Ngay cả khi ngươi không khuyến khích họ làm vậy, thì liệu ngươi có thể giữ họ ở lại không? Ngươi có thể thay đổi cách thức mưu cầu hoặc quan điểm của họ không? Ngươi sẽ không bao giờ thay đổi được những điều này. Có một số người được nhà Đức Chúa Trời giữ lại, giúp đỡ và hỗ trợ, bởi vì sự tiêu cực, yếu đuối và tâm tính bại hoại mà họ bộc lộ là những thứ thường thấy ở người bại hoại bình thường, và nằm trong phạm vi bình thường. Qua mối thông công của lời Đức Chúa Trời, qua sự giúp đỡ và hỗ trợ của người khác, họ có thể dần trở nên vững vàng hơn, có vóc giạc, có đức tin vào Đức Chúa Trời và có lòng thành khi thực hiện bổn phận của mình. Chúng ta nên giữ lại và giúp đỡ người như vậy. Còn đối với người như kẻ địch lại Đấng Christ, không sẵn lòng đem sức lực phục vụ hoặc không làm tốt chuyện đó, thì hãy khuyến khích họ rời đi, bởi vì họ đã muốn rời đi từ lâu trước khi ngươi khuyến khích họ rời đi, hoặc họ đã có thể rời đi bất cứ lúc nào. Đây là những biểu hiện và cách nghĩ khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ khi họ bị cách chức và muốn rút lui.

IV. Biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ khi không được dùng và đề bạt

Có một loại người khác thuộc vào những người không mưu cầu lẽ thật. Bởi vì loại người này không mưu cầu lẽ thật nên họ không thực hiện những bổn phận quan trọng. Cho nên, họ hiếm khi trải nghiệm sự tỉa sửa trong nhà Đức Chúa Trời, chưa từng trải nghiệm việc bị cách chức, và tất nhiên, việc điều chỉnh sang bổn phận khác rất hiếm khi xảy ra. Tuy nhiên, sau nhiều năm tin Đức Chúa Trời mà họ vẫn không được dùng đến và đề bạt, họ bắt đầu thường xuyên đánh giá xem bản thân có bao nhiêu hy vọng được phúc. Đặc biệt là khi họ thấy lời Đức Chúa Trời phán rằng "Những ai không mưu cầu lẽ thật thì không thể đạt được sự cứu rỗi", thì họ cảm giác được hy vọng được phúc của mình rất nhỏ, và họ liền nảy sinh suy nghĩ rút lui. Trong số những người không bao giờ mưu cầu lẽ thật, có một vài người có chút tri thức và một vài sở trường nào đó, và vì không được dùng đến và đề bạt nên trong lòng họ cảm thấy không cam tâm và có lời oán giận; họ muốn rút lui nhưng lại sợ sẽ mất cơ hội được phúc, còn nếu không rút lui thì họ sẽ vẫn không được dùng đến và đề bạt – họ rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Các ngươi nhìn nhận thế nào về chuyện này? Mặc dù loại người này không mưu cầu lẽ thật, nhưng một vài người trong số họ tương đối ham học và có lòng cầu tiến; bất kể thực hiện bổn phận gì, họ luôn sẵn lòng học hỏi kiến thức nghiệp vụ có liên quan, luôn muốn được nhà Đức Chúa Trời đề bạt, cũng như mong đợi một ngày có thể trở nên vượt trội, từ đó đạt được địa vị và nhiều lợi ích khác nhau mà họ muốn. Bề ngoài, loại người này có vẻ trầm lặng, không có tiếng tăm gì, cần cù chăm chỉ khi ở giữa mọi người, nhưng nội tâm họ lại tràn đầy dã tâm và dục vọng. Phương châm của họ là gì? Cơ hội dành cho những người có sự chuẩn bị. Bề ngoài, họ không có tiếng tăm gì, không thể hiện bản thân, cũng không tranh không đoạt, nhưng trong lòng thì họ có "kế hoạch và chí hướng to lớn". Cho nên, mỗi khi thấy ai đó được đề bạt và làm lãnh đạo hoặc người làm công trong hội thánh, trong lòng họ lại nhiều thêm một phần đau buồn và thất vọng. Bất kể ai được đề bạt, bồi dưỡng hay trọng dụng thì cũng luôn là một sự đả kích với họ. Ngay cả ai được anh chị em xem trọng, khen ngợi và ủng hộ, thì nội tâm họ cũng cảm thấy đố kỵ và buồn bã, thậm chí có người còn thầm rơi nước mắt. Họ thường tự hỏi: "Khi nào thì mình mới được xem trọng và đề cử? Khi nào thì mình được bề trên biết đến? Khi nào thì lãnh đạo thấy được sở trường, ưu điểm, ân tứ và năng lực của mình? Khi nào thì mình được đề bạt và bồi dưỡng?". Trong lòng họ cảm thấy buồn lo và tiêu cực nhưng không cam tâm tiếp tục như vậy, nên họ thầm động viên bản thân không được tiêu cực, phải có nghị lực để kiên trì, có ý chí kiên cường và tuyệt đối không thể bỏ cuộc. Họ thường cảnh cáo chính mình: "Mình là người có chí hướng và kế hoạch to lớn. Mình không được cam lòng làm một người phổ thông, bình thường, cũng không được cam lòng sống tầm thường, vô vi cả đời. Đức tin của mình vào đức chúa trời phải vang dội và tạo ra được thành tựu. Nếu mình cứ sống cuộc đời trầm lặng và tầm thường như thế thì thật hèn nhát và ấm ức biết bao! Mình không thể làm người như thế. Mình phải nỗ lực gấp đôi, tận dụng thật tốt mọi thời điểm, đọc và học thuộc lòng lời đức chúa

trời nhiều hơn nữa, học hỏi kiến thức và nghiên cứu nghiệp vụ này nhiều hơn. Mình phải làm được những gì người khác có thể làm, và mình phải có thể thông công những điều mà người khác có thể thông công ra được". Sau một thời gian nỗ lực, đến thời điểm bầu cử của hội thánh, nhưng họ vẫn không được chọn. Mỗi lần hội thánh tìm kiếm người để bồi dưỡng, đề bạt và trọng dụng, thì họ vẫn không có phần như cũ; mỗi lần họ cảm thấy mình có cơ hội được đề bạt, thì cuối cùng lại thất vọng, và mỗi lần thất vọng đều mang đến cho họ sự chán nản và tiêu cực. Họ cho rằng dù có tin Đức Chúa Trời thì chuyện được phúc cũng rất xa vời nên họ nảy sinh suy nghĩ rút lui. Tuy nhiên, họ không cam lòng rút lui, vẫn muốn nỗ lực và phấn đấu một lần nữa. Họ càng nỗ lực và phấn đấu như vậy, thì càng mong đợi được ai đó tiến cử, được dùng đến và đề bạt. Trong lòng họ càng mong đợi như vậy thì kết quả họ đổi lấy được vẫn là sự thất vọng, lòng hư vinh và dục vọng được phúc của họ cứ như vậy mà giày vò họ. Mỗi lần thất vọng đều sẽ khiến họ cảm thấy mình như đang bị thiêu đốt và tôi luyện trong lửa. Họ không thể có được những gì mình muốn, muốn rút lui cũng không được, muốn nắm bắt cũng không được, và thứ còn lại trong họ chỉ là sự thất vọng, chán nản, và chờ đợi xa vời. Họ muốn rút lui nhưng sợ mất đi phúc phần lớn lao, càng cố nắm giữ phúc phần thì càng không thể nắm giữ được. Kết quả là họ rơi vào trạng thái không ngừng đấu tranh giữa mong đợi được phúc và sự giày vò của thất vọng, trong lòng họ rất đau khổ. Nhưng liệu họ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời về chuyện này không? Không thể. Họ cho rằng: "Cầu nguyện thì có thể thế nào chứ? Anh chị em không khen ngợi mình và lãnh đạo không xem trọng mình, liệu đức chúa trời còn có thể đặc cách trọng dụng mình không?". Họ biết rằng gửi gắm hy vọng vào người khác sẽ khiến mình thất vọng, tương tự, nếu gửi gắm hy vọng được phúc vào Đức Chúa Trời thì cũng không chắc chắn. Bởi vì họ đã thấy lời Đức Chúa Trời phán rằng "Những ai không mưu cầu lẽ thật thì không thể đạt được sự cứu rỗi", nên họ cảm thấy chán nản và thất vọng. Trong hội thánh, không ai để ý đến họ, và họ cũng không thấy được hy vọng nào. Khi nhìn lại khuôn mặt mình, họ vẫn không thấy chút hy vọng nào để được phúc, và họ thầm nghĩ: "Mình nên rút lui hay ở lại? Mình thực sự không có một chút hy vọng được phúc nào sao?". Trong quá trình phân vân và suy nghĩ lặp đi lặp lại như thế, hết năm này qua năm khác, họ vẫn không thể được đề bạt hay trọng dụng. Họ muốn tranh giành địa vị nhưng cảm thấy không lý tính lắm, không chính đáng lắm, và họ cảm thấy xấu hổ, nhưng nếu không tranh giành địa vị thì khi nào họ mới có thể được đề bạt và trọng dụng? Họ nghĩ đến những người tin Đức Chúa Trời cùng họ, nhóm họp cùng họ và thực hiện bổn phận cùng họ. Nhiều người trong số đó đã được đề bạt và trọng dụng, trong khi dù họ có nỗ lực thế nào thì cũng không thể được trọng dụng, và họ cảm thấy bối rối cũng như không có con đường. Họ không bao giờ thông công hay cởi mở với bất kỳ ai về cách nghĩ, tình hình, tư tưởng và quan điểm, sai lầm và thiếu sót của mình – họ hoàn toàn khép kín. Bề ngoài, họ nói chuyện có vẻ khá hợp lý và làm việc dường như cũng có chút lý tính, nhưng dã tâm và dục vọng trong lòng họ lại rất mãnh liệt. Họ nỗ lực và phấn đấu, chịu khổ và trả giá để đạt được dã tâm và dục vọng của mình, và họ có thể đánh đổi mọi thứ

vì hy vọng được phúc. Tuy nhiên, khi không thấy được kết quả mình mong muốn, họ trở nên đầy thù hằn và phẫn nộ với Đức Chúa Trời, nhà Đức Chúa Trời, và thậm chí với mọi người trong hội thánh. Họ căm ghét mọi người vì đã không nhìn thấy được sự nỗ lực, sở trường và điểm tốt của họ, họ cũng căm ghét Đức Chúa Trời vì không ban cho họ cơ hội, không đề bạt hay trọng dụng họ. Trong lòng nảy sinh sự đố kỵ và thù hằn lớn như vậy, liệu họ có thể yêu thương anh chị em của mình không? Liệu họ có thể ca ngợi Đức Chúa Trời không? Liệu họ có thể buông bỏ dã tâm và dục vọng để tiếp nhận lẽ thật, thực hiện tốt bổn phận một cách yên ổn, và làm một người bình thường không? Họ có thể thiết lập được ý chí như vậy không? (Thưa, không.) Họ không những không có ý chí này, mà thậm chí còn không có lòng hối cải. Sau nhiều năm ẩn náu như vậy, sự thù hằn của họ với nhà Đức Chúa Trời, với anh chị em và thậm chí với Đức Chúa Trời càng ngày càng lớn. Lớn đến mức độ nào? Họ hy vọng rằng anh chị em sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình cho tốt, rằng công tác của nhà Đức Chúa Trời sẽ bị tê liệt, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời sẽ tan vỡ, và thậm chí họ còn hy vọng anh chị em sẽ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt được. Họ căm ghét anh chị em, và căm ghét cả Đức Chúa Trời. Họ trách móc rằng Đức Chúa Trời không công chính, mắng chửi rằng trên đời không có đấng cứu thế, và bộ dạng của quỷ của họ hoàn toàn lộ ra ngoài. Loại người này bình thường ẩn giấu rất sâu, bề ngoài ngụy trang rất giỏi, giả vờ khiêm tốn, hoà nhã, có lòng yêu thương, nhưng thực ra họ là sói đội lốt cừu. Họ không bao giờ để lộ ý định giết người ẩn náu trong nội tâm, không ai có thể nhìn thấu họ, và không ai biết họ thực sự như thế nào hoặc nội tâm họ đang nghĩ gì. Ai đã chung sống với họ một thời gian đều có thể nhìn ra rằng họ là những người có lòng đố kỵ mạnh, luôn phân cao thấp với người khác và thích xuất đầu lộ diện, rằng họ cực kỳ hiếu thắng và làm chuyện gì cũng vô cùng mong muốn giành vị trí đầu tiên. Nhìn bề ngoài thì là như vậy nhưng sự thật thì có thật là như vậy không? Thực ra, dục vọng được phúc của loại người này còn lớn hơn; trong quá trình nỗ lực thầm lặng, dâng mình và trả giá, họ hy vọng mọi người có thể nhìn thấy những điểm tốt và năng lực công tác của họ và từ đó họ có thể được trọng dụng trong nhà Đức Chúa Trời. Kết quả của việc được trọng dụng là gì? Đó là họ có thể được mọi người xem trọng, và cuối cùng có thể thực hiện được kế hoạch và chí hướng to lớn của bản thân; họ có thể trở thành người nổi bật giữa những người khác, trở thành đối tượng mà ai cũng xem trọng, ngưỡng vọng, và bao nhiêu năm vất vả, trả giá và nỗ lực sẽ trở nên xứng đáng – đây chính là dã tâm và dục vọng sâu thẳm trong nội tâm của loại người này.

Loại người này không mưu cầu lẽ thật, nhưng họ vẫn luôn muốn được đề bạt và trọng dụng trong nhà Đức Chúa Trời. Trong lòng, họ cho rằng người càng có năng lực công tác thì càng được trọng dụng, đề bạt và xem trọng trong nhà Đức Chúa Trời, vậy thì xác suất được phúc, mão triều thiên, và phần thưởng càng lớn. Họ cho rằng nếu một người không có năng lực công tác, hoặc không có sở trường gì, thì sẽ không có tư cách được phúc. Họ cho rằng ân tứ, sở trường, kỹ năng, bản lĩnh, trình độ học vấn, năng lực công tác, thậm chí cả cái gọi là điểm mạnh và ưu điểm trong nhân tính của họ được

người đời coi trọng như ý chí hiếu thắng và thái độ bền gan vững chí, chính là vốn liếng để họ được phúc và phần thưởng. Đây là tiêu chuẩn gì vậy? Có phải là tiêu chuẩn phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, không.) Nó không phải tiêu chuẩn phù hợp với lẽ thật. Vậy, đây chẳng phải là lô-gích của Sa-tan sao? Đây chẳng phải là lô-gích của thời đại tà ác, và của xu hướng thế giới tà ác sao? (Thưa, phải.) Xét từ lô-gích, cách làm, và tiêu chí mà những người này dùng để đánh giá sự vật, cũng như thái độ và cách thức đối đãi của họ với những chuyện này, có vẻ như họ chưa bao giờ nghe hoặc đọc lời Đức Chúa Trời, hoàn toàn không biết gì về lời Đức Chúa Trời. Nhưng trên thực tế, họ nghe, đọc và cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày. Vậy tại sao quan điểm của họ vẫn không thay đổi? Một điều chắc chắn là – bất kể họ có nghe hay đọc lời Đức Chúa Trời thế nào, từ trong lòng họ cũng sẽ không bao giờ nhận định rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và lời Đức Chúa Trời là tiêu chí để đánh giá mọi thứ; họ sẽ không nhận biết hoặc tiếp nhận sự thật này từ trong lòng mình. Cho nên, dù quan điểm của họ có ngớ ngẩn và cố chấp đến đâu thì họ vẫn sẽ kiên trì với chúng mãi mãi, và cho dù lời Đức Chúa Trời có đúng đắn đến đâu thì họ cũng sẽ bài xích và lên án. Đây chính là bản tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Một khi họ không được trọng dụng, một khi dục vọng và dã tâm của họ không thể thực hiện được, thì cái đuôi cáo của họ bị lộ ra, bản tính hung ác của họ bị lộ ra, và họ muốn phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Thực ra, ngay cả trước khi phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, họ đã phủ nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Chính vì thực chất bản tính của họ là phủ nhận lẽ thật và phủ nhận lời Đức Chúa Trời là tiêu chí để đánh giá mọi thứ, nên họ mới có thể thù hằn Đức Chúa Trời như vậy, cũng như mới có thể nghĩ đến việc phủ nhận, phản bội, vứt bỏ Đức Chúa Trời và rời khỏi nhà Đức Chúa Trời sau khi trải qua tính toán, lập kế hoạch và nỗ lực một phen mà vẫn không được trọng dụng như cũ. Mặc dù họ không có vẻ gì là tranh quyền đoạt lợi với những người khác, đi theo con đường của riêng mình, hay công khai tạo ra vương quốc độc lập hoặc quản lý địa vị của riêng mình, nhưng xét từ thực chất bản tính của họ thì họ hoàn toàn là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ cho rằng dù mình mưu cầu thế nào cũng là đúng, và bất kể lời Đức Chúa Trời phán thế nào thì đối với họ mà nói đều không đáng nhắc đến hoặc không đáng nghe, và càng không đáng dùng. Những người này là thứ gì vậy? Lời Đức Chúa Trời không có tác dụng gì trên họ, không thể lay động họ, cũng không thể bước vào lòng họ hay lọt vào đôi mắt họ. Vậy, họ coi trọng thứ gì? Họ coi trọng ân tứ, tài cán, năng lực, kiến thức, và thủ đoạn của con người, cũng như dã tâm, kế hoạch và sự nghiệp lớn lao của con người. Họ coi trọng những thứ này. Những thứ này là gì? Đức Chúa Trời có coi trọng những thứ này không? Không. Những thứ này được nhân loại bại hoại tôn sùng và xem trọng, cũng là những thứ mà Sa-tan xem trọng và sùng bái. Chúng vừa hay đi ngược lại với đường lối của Đức Chúa Trời, lời Ngài và những gì Ngài yêu cầu với người được Ngài cứu rỗi. Nhưng loại người này chưa bao giờ cho rằng những thứ này thuộc về Sa-tan, là tà ác và đi ngược lại với lẽ thật. Thay vào đó, họ quý trọng tất cả những thứ này, giữ thật chặt, thật chắc những thứ này, coi chúng là trên hết, và dùng chúng để thay thế cho việc mưu cầu và tiếp nhận lẽ

thật. Đây chẳng phải là đại nghịch bất đạo sao? Và cuối cùng, kết cục duy nhất của việc đại nghịch bất đạo và bất chấp lý lẽ như thế là gì? Đó là những người này sẽ không thể cứu vãn, và không ai có thể thay đổi họ. Họ đã được định sẵn kết cục như vậy. Các ngươi nói xem, đây có phải là loại người giấu tài không? Nguyên tắc mà họ tuân theo là vàng sớm hay muộn thì cũng sẽ toả sáng, rằng họ phải học cách giấu tài, chờ đợi thời cơ, trong thời gian đó, phải chuẩn bị và lên kế hoạch cho tương lai, cũng như cho nguyện vọng và ước mơ của mình. Xét từ các nguyên tắc họ tuân theo, nguyên tắc sinh tồn, mục tiêu họ mưu cầu, và những gì họ ngưỡng mộ trong thực chất nội tâm của họ, những người này hoàn toàn là kẻ địch lại Đấng Christ. Có người nói: “Nhưng chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ tạo ra vương quốc độc lập của riêng mình, và tranh giành địa vị sao?”. Vậy thì những người này có khả năng tạo ra vương quốc độc lập sau khi nắm quyền không? Họ có khả năng trừng trị người khác không? (Thưa, có.) Sau khi nắm quyền, liệu những người này có thể làm việc theo nguyên tắc lẽ thật không? Liệu họ có khả năng mưu cầu lẽ thật không? Liệu họ có khả năng đưa con người đến trước Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Nếu những người này được trọng dụng thì sẽ ra sao? Họ sẽ đề bạt người có ân tứ, biết ăn nói, và có tri thức, bất kể những người này có thể thực hiện công tác hay không; họ sẽ đề bạt người giống như họ trong khi đàn áp những người đúng đắn – người có hiểu biết thuộc linh, mưu cầu lẽ thật, và trung thực. Khi nhìn thấy cảnh tượng này, chẳng phải thực chất kẻ địch lại Đấng Christ của những người này đã bộc lộ ra ngoài sao? Chẳng phải điều này đã rất rõ ràng sao? Có một số người không hiểu lắm về những gì Ta phán lúc đầu rằng tất cả những người muốn rút lui khi không được trọng dụng và không có hy vọng được phúc thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ. Bây giờ, ngươi có thấy được những người này là kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có.)

Khi một số người bị cách chức lãnh đạo và nghe Bề trên nói rằng sẽ không bồi dưỡng và dùng họ nữa, thì cảm thấy vô cùng buồn bã, khóc lóc thảm thiết như thể mình đã bị đào thải – đây là vấn đề gì? Lẽ nào không được bồi dưỡng và dùng đến thì tức là bị đào thải sao? Có phải họ không thể được cứu rỗi nữa không? Lẽ nào danh lợi và địa vị thực sự quan trọng với họ như thế sao? Nếu họ là người mưu cầu lẽ thật, thì họ nên phản tỉnh khi mất đi danh lợi và địa vị, và cảm thấy thực sự hối hận; họ nên chọn con đường mưu cầu lẽ thật, đổi mới bản thân, chứ không đến nỗi buồn bã hoặc khóc lóc như thế. Nếu trong lòng họ biết mình bị nhà Đức Chúa Trời cách chức bởi vì không thực hiện công tác thực tế và không mưu cầu lẽ thật, cũng như họ nghe thấy nhà Đức Chúa Trời nói sẽ không dùng đến và đề bạt họ, thì họ nên cảm thấy xấu hổ, cảm thấy mình mắc nợ Đức Chúa Trời, và có lỗi với Đức Chúa Trời; họ nên biết rằng mình không xứng đáng được Đức Chúa Trời dùng đến, đây còn được coi là có chút lý trí. Tuy nhiên, họ lại trở nên tiêu cực và khó chịu khi nghe thấy nhà Đức Chúa Trời nói sẽ không bồi dưỡng hoặc dùng đến họ, điều này chứng tỏ rằng họ mưu cầu danh lợi và địa vị, không phải là người mưu cầu lẽ thật. Ý muốn được phúc của họ mãnh liệt đến vậy, họ quý trọng địa vị đến vậy, lại còn không thực hiện công tác thực tế, thì họ nên bị cách chức, và họ nên

phản tỉnh và nhận biết về tâm tính bại hoại của bản thân. Họ nên biết rằng con đường họ đang đi là sai lầm, rằng việc họ mưu cầu địa vị và danh lợi như thế là đang đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, rằng họ không những không được Đức Chúa Trời khen ngợi mà sẽ còn xúc phạm tâm tính của Ngài, và rằng nếu họ làm nhiều việc ác thì họ cũng sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Chẳng phải các ngươi cũng có vấn đề này sao? Nếu bây giờ Ta nói rằng các ngươi không có hiểu biết thuộc linh, thì các ngươi có buồn không? (Thưa, có.) Khi một số người nghe lãnh đạo cấp trên nói rằng họ không có hiểu biết thuộc linh, họ cảm thấy rằng họ không có khả năng hiểu được lẽ thật, rằng Đức Chúa Trời chắc chắn không muốn họ nữa, rằng họ không có hy vọng được phúc; nhưng mặc dù buồn bã, họ vẫn có thể thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường – những người như vậy vẫn có chút lý trí. Khi nghe thấy rằng mình không có hiểu biết thuộc linh, có người lại trở nên tiêu cực, và họ không còn muốn thực hiện bổn phận của mình nữa. Họ nghĩ: “Anh nói tôi không có hiểu biết thuộc linh, như vậy chẳng phải tôi không có hy vọng được phúc sao? Sau này tôi sẽ không được phúc, vậy thì tôi còn tin cái gì chứ? Bảo tôi đem sức lực phục vụ thì không thể được. Ai ra sức cho anh không công chứ? Tôi không ngu ngốc thế đâu!”. Những người như vậy có lương tâm và lý trí không? Họ hưởng thụ nhiều ân điển của Đức Chúa Trời như thế nhưng không biết báo đáp, và họ thậm chí không sẵn lòng đem sức lực phục vụ. Những người như vậy tiêu tùng rồi. Họ thậm chí không thể đem sức lực phục vụ cho Đức Chúa Trời đến cùng và họ không có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời; họ là những người không tin. Nếu họ thành tâm với Đức Chúa Trời và có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời thì dù họ được đánh giá như thế nào thì cũng chỉ là để họ nhận biết bản thân chân thực và chính xác hơn – họ nên đối đãi với chuyện này một cách đúng đắn và không thể vì thế mà ảnh hưởng đến việc họ đi theo Đức Chúa Trời hoặc thực hiện bổn phận của mình. Ngay cả khi không đạt được phúc phần, họ vẫn nên sẵn lòng đem sức lực phục vụ cho Đức Chúa Trời đến cùng, tình nguyện không có lời trách móc và có thể để Đức Chúa Trời sắp đặt họ trong mọi chuyện – đây mới là người có lương tâm và lý trí. Việc con người được phúc hay chịu họa đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời tể trị và an bài chuyện này. Đây không phải là điều con người đòi hỏi hay rèn luyện mà có mà phụ thuộc vào việc liệu họ có thể nghe lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận lẽ thật, và thực hiện tốt bổn phận của mình theo yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không – Đức Chúa Trời sẽ báo ứng mỗi người tùy theo việc làm của họ. Nếu một người có chút thành tâm này và cống hiến hết sức lực để thực hiện bổn phận của mình thì là đủ rồi, và họ sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi và chúc phúc. Ngược lại, nếu một người không thực hiện bổn phận của mình đạt tiêu chuẩn và thậm chí còn có thể làm nhiều việc ác nhưng vẫn muốn nhận được phúc lành từ trong tay Đức Chúa Trời, thì chẳng phải họ làm như vậy là quá thiếu lý trí sao? Nếu ngươi cảm thấy mình làm việc chưa đủ tốt, rằng ngươi đã bỏ ra rất nhiều công sức nhưng vẫn không đạt đến làm việc có nguyên tắc, và ngươi cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chúc phúc và ban cho ngươi ân điển thì chẳng phải Đức Chúa Trời đang ưu ái ngươi sao? Nếu Đức Chúa Trời sẵn lòng chúc phúc cho

ngươi thì không ai có thể cướp đi. Ngươi cho rằng mình làm không tốt, nhưng Đức Chúa Trời đánh giá và phán rằng ngươi có lòng thành, đã cố gắng hết sức, và Ngài sẵn lòng ban cho ngươi ân điển và chúc phúc cho ngươi. Mọi chuyện Đức Chúa Trời làm đều đúng, và ngươi phải ca ngợi sự công chính của Ngài. Bất kể Đức Chúa Trời làm thế nào, thì cũng đều đúng, và ngay cả khi ngươi có những quan niệm về chuyện Ngài làm, cảm thấy chuyện Ngài làm không cân nhắc đến ý của con người, không hợp với ý của ngươi, thì ngươi vẫn nên ca ngợi Ngài. Tại sao nên làm như vậy? Các ngươi không biết lý do phải không? Thực ra chuyện này rất dễ giải thích: Bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời còn ngươi là con người; Ngài là Đấng Tạo Hoá còn ngươi là loài thọ tạo. Ngươi không có tư cách yêu cầu Đức Chúa Trời làm như thế nào hay đối đãi với ngươi ra sao, nhưng Đức Chúa Trời có tư cách yêu cầu ngươi. Phúc lành, ân điển, phần thưởng, mão triều thiên – tất cả những thứ này được ban như thế nào và ban cho ai đều do Đức Chúa Trời quyết định. Tại sao Đức Chúa Trời có quyền quyết định? Những thứ này thuộc về Đức Chúa Trời, không phải là tài sản chung của con người và Đức Chúa Trời mà có thể phân phối đồng đều. Chúng thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ban cho những người mà Ngài hứa ban cho. Nếu Ngài không hứa ban cho ngươi, ngươi vẫn nên thuận phục Ngài. Nếu ngươi không còn tin Đức Chúa Trời vì điều này, thì có thể giải quyết được vấn đề gì? Lẽ nào ngươi sẽ không còn là loài thọ tạo nữa sao? Ngươi có thể thoát khỏi sự tể trị của Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời sẽ vẫn tể trị vạn vật, và sự thật này không bao giờ thay đổi. Thân phận, địa vị và thực chất của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ được coi là tương đương với thân phận, địa vị và thực chất của con người, và sẽ không bao giờ có bất kỳ sự thay đổi nào – Đức Chúa Trời sẽ luôn là Đức Chúa Trời và con người sẽ luôn là con người. Nếu một người có thể nhìn rõ chuyện này, thì họ nên làm thế nào? Họ nên thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời – đây là cách làm có lý tính nhất và ngoài ra, không có con đường nào khác để lựa chọn. Nếu ngươi không thuận phục thì ngươi đang phản nghịch, và nếu ngươi nói phải trái và phản kháng thì đó chính là đại nghịch bất đạo, và ngươi phải bị tiêu diệt. Ngươi có thể thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời là có lý trí; con người phải có thái độ này và đây mới là thái độ mà loài thọ tạo nên có. Ví dụ ngươi nuôi một con mèo hoặc con chó nhỏ, thì nó có tư cách yêu cầu ngươi mua các loại đồ ăn ngon hoặc đồ chơi thú vị cho nó không? Có con mèo hoặc con chó nào không có lý trí mà yêu cầu chủ nhân của mình như thế không? (Thưa, không.) Và có con chó nào không ở với chủ của mình nữa sau khi thấy một con chó trong nhà người khác sống tốt hơn nó không? (Thưa, không.) Bản năng tự nhiên của chúng cho rằng: “Chủ nhân cung cấp cho mình thức ăn và chỗ ở, thì mình phải trông nhà cho chủ nhân. Dù chủ nhân không cho mình thức ăn hay cho mình thức ăn không ngon, thì mình vẫn phải trông nhà cho chủ nhân”. Con chó không có bất kỳ suy nghĩ không yên phận nào khác. Cho dù chủ nhân có đối tốt với nó hay không, thì nó vẫn vui sướng dạt dào khi chủ nhân trở về nhà, vẫy đuôi không ngừng, muốn vui vẻ bao nhiêu thì có bấy nhiêu. Dù chủ nhân có thích nó hay không, có mua thức ăn ngon cho nó hay không, thì nó luôn đối đãi với chủ nhân như vậy, và vẫn trông nhà cho họ.

Xét từ điểm này, chẳng phải con người còn không bằng con chó sao? (Thưa, phải.) Con người luôn yêu cầu Đức Chúa Trời, và luôn phản nghịch Ngài. Vấn đề này đến từ đâu? Đó là con người có tâm tính bại hoại, họ không thể giữ được cương vị của loài thọ tạo, họ mất đi bản năng của mình và trở thành Sa-tan; bản năng của việc biến thành Sa-tan là chống lại Đức Chúa Trời, vứt bỏ lẽ thật, hành ác, và không thuận phục Đức Chúa Trời. Vậy muốn khôi phục bản năng con người thì sao? Thì phải khiến cho con người có lương tâm và lý trí, làm những chuyện con người nên làm, thực hiện bổn phận họ nên thực hiện. Giống như con chó trông nhà, và con mèo bắt chuột – dù chủ nhân có đối đãi với chúng như thế nào, chúng cũng dùng hết sức lực, toàn tâm toàn ý mà làm, giữ cương vị của mình và phát huy bản năng của mình, và như vậy thì chủ nhân sẽ thích chúng. Nếu con người có thể đạt được điểm này, thì Đức Chúa Trời không cần phán tất cả những lời này hay giảng những lẽ thật này. Bởi vì con người bại hoại quá sâu sắc, không có lý trí và lương tâm, cũng như có nhân cách thấp kém; tâm tính bại hoại của họ luôn quấy phá, bộc lộ, ảnh hưởng đến tư tưởng và lựa chọn của họ, khiến họ phản nghịch Đức Chúa Trời và không thể thuận phục Ngài, khiến họ luôn có những ý muốn, cách nghĩ và sở thích chủ quan, và khiến lẽ thật không thể làm chủ trong họ, và không thể làm sự sống của họ. Đây là lý do Đức Chúa Trời phải phán xét, thử luyện và tinh luyện họ bằng lời Ngài để đạt được hiệu quả khiến họ có thể được cứu rỗi. Mặt khác, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ luôn đảm nhiệm nhân vật phản diện giữa con người. Họ là ma quỷ và Sa-tan chính hiệu; họ không những không tiếp nhận lẽ thật, không thừa nhận mình có tâm tính bại hoại mà họ còn muốn cướp bóc, muốn được phúc, mão triều thiên và phần thưởng từ trong tay Đức Chúa Trời. Họ tranh đoạt đến mức độ nào? Đến mức không biết xấu hổ và bất chấp lý lẽ. Nếu sau khi họ làm nhiều việc ác, bị tỏ lộ và đào thải, họ sẽ ôm hận trong lòng, chửi mắng Đức Chúa Trời, lãnh đạo và người làm công, cũng như thù hận hội thánh và tất cả những người thành tâm tin Đức Chúa Trời. Điều này sẽ bộc lộ hoàn toàn bộ mặt xấu xa của tất cả những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ.

Mục thứ 12 trong những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ là: họ muốn rút lui khi không có được địa vị hoặc hết hy vọng được phúc. Chúng ta sẽ nói một cách đơn giản về ý nghĩa của việc rút lui. Nghĩa đen của rút lui được hiểu là rời khỏi nơi này và rút đến nơi khác – đây gọi là "rút lui". Trong nhà Đức Chúa Trời luôn có một vài người không yêu thích lẽ thật, tự động rời khỏi hội thánh và anh chị em bởi vì họ chán ghét việc nhóm họp, và nghe bài giảng đạo, cũng như không cam lòng thực hiện bổn phận của mình – đây gọi là rút lui. Đây là rút lui theo nghĩa đen. Nhưng khi một người nào đó thực sự được định nghĩa là đã rút lui trong mắt Đức Chúa Trời, thì thực ra không chỉ là nói họ đã rời khỏi nhà Ngài, là không thấy họ nữa, và là họ bị gạch khỏi danh sách hội thánh. Trên thực tế, bất kể đức tin của người ta lớn hay nhỏ, và bất kể họ phủ nhận hay thừa nhận mình là người tin Đức Chúa Trời, nếu họ chưa bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời, thì chứng tỏ trong lòng họ cũng không thừa nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cũng như không thừa nhận lời Ngài là lẽ thật. Đối với Đức Chúa Trời, người đó đã rút

lui và không còn được tính là một thành viên của nhà Ngài. Những người không đọc lời Đức Chúa Trời cũng là một loại người đã rút lui. Một loại khác là những người không bao giờ tham gia đời sống hội thánh, và không bao giờ tham gia các hoạt động liên quan đến đời sống hội thánh, chẳng hạn như khi anh chị em hát thánh ca, cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, cũng như thông công trải nghiệm và nhận biết cá nhân với nhau. Trong mắt Đức Chúa Trời, những người này cũng đã rút lui rồi. Còn có một loại người khác nữa: những người từ chối thực hiện bổn phận. Dù nhà Đức Chúa Trời đưa ra yêu cầu thế nào với họ, bảo họ làm công việc thế nào, bảo họ thực hiện bổn phận gì, dù là chuyện lớn hay nhỏ, thậm chí có lúc chỉ bảo họ một việc đơn giản như chuyển lời, họ cũng không muốn làm. Họ, những người tự xưng là tín hữu của Đức Chúa Trời, thậm chí không thể làm được những chuyện mà tìm một người ngoại đạo giúp đỡ cũng có thể làm được; đây là từ chối tiếp nhận lẽ thật và từ chối thực hiện bổn phận. Anh chị em có khuyến khích thế nào thì họ cũng từ chối tiếp nhận; hội thánh sắp xếp cho họ thực hiện bổn phận gì, họ phớt lờ và nói một đống lý do để từ chối. Đây là loại người từ chối thực hiện bổn phận. Trong mắt Đức Chúa Trời, loại người này cũng đã rút lui rồi. Sự rút lui này không phải do nhà Đức Chúa Trời đã thanh trừ họ hay gạch họ khỏi danh sách; mà chính họ là những người không còn đức tin chân thật nữa – họ không thừa nhận mình là người tin Đức Chúa Trời. Bất cứ ai thuộc một trong ba loại này thì đều là người đã rút lui. Định nghĩa như thế có chính xác không? (Thưa, có.) Nếu ngươi không đọc lời Đức Chúa Trời, thì ngươi có được coi là người tin Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi không sống đời sống hội thánh, không giao thiệp, không tương tác với anh chị em, thì ngươi có được coi là người tin Đức Chúa Trời không? Càng không. Ngoài ra, ngươi từ chối thực hiện bổn phận của mình và thậm chí còn không thực hiện trách nhiệm mà một loài thọ tạo phải thực hiện, thì điều này còn nghiêm trọng hơn. Trong mắt Đức Chúa Trời, ba loại người này đều là những người đã rút lui. Không phải nhà Đức Chúa Trời khai trừ hay thanh trừ họ, mà họ chủ động rút lui và chủ động bỏ quyền. Biểu hiện của họ hoàn toàn tỏ lộ rằng họ không yêu thích hay tiếp nhận lẽ thật, và rằng họ là những người chỉ mưu toan ăn bánh cho no bụng và chờ mong được phúc chính hiệu.

Ngày 17 tháng 10 năm 2020

MỤC 13. HỌ KHÔNG CHỈ KHỐNG CHẾ LÒNG NGƯỜI, MÀ CÒN KHỐNG CHẾ TÀI CHÍNH CỦA HỘI THÁNH

I. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người

Hôm nay, chúng ta hãy thông công về mục mười ba trong số những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ – họ không chỉ khống chế lòng người, mà còn khống chế tài chính của hội thánh. Xét từ nhiều biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, mỗi mục trong số này liên quan đến tâm tính và thực chất chán ghét lẽ thật, hung ác và tà ác của họ. Mục mười ba cũng không ngoại lệ. "Họ không chỉ khống chế lòng người, mà còn khống chế tài chính của hội thánh" – xét từ biểu hiện này, ngươi có thể thấy rằng kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ có dã tâm mà còn có lòng tham; trong lòng họ có rất nhiều nhu cầu. Những nhu cầu này có chính đáng không? (Thưa, không chính đáng.) Khống chế lòng người có phải là điều tích cực không? Rõ ràng, từ chữ "khống chế" này có thể nhìn ra đó không phải là điều tích cực. Không tích cực ở đâu? Tại sao việc khống chế lại là không đúng? Các ngươi có muốn khống chế lòng người không? (Thưa, không.) Dù không muốn nhưng đôi khi các ngươi sẽ vẫn vô tình làm như vậy. Đây gọi là "tâm tính", là "thực chất". Việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người không phải là nhu cầu chính đáng, cũng không phải là điều hợp tình hợp lý, mà là điều tiêu cực. "Khống chế lòng người" có nghĩa là gì? Khống chế lòng người không trừu tượng mà khá cụ thể, có cách làm, hành vi và ngôn ngữ cụ thể, cũng như tư tưởng, quan điểm, ý định và động cơ cụ thể. Vậy, việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người có những biểu hiện cụ thể nào, và có những định nghĩa cụ thể nào? (Thưa, là dùng những biểu hiện như chịu khổ bề ngoài và trả giá để đạt đến khiến người khác công nhận và xem trọng, cũng như để đạt được mục đích mê hoặc người khác.) Kẻ địch lại Đấng Christ dùng những hành vi và biểu hiện cụ thể để mua chuộc lòng người, sau đó đạt đến khiến trong lòng mọi người có chỗ cho họ và có thể xem trọng họ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ đạt đến khiến người khác xem trọng, thì tính chất của kết quả này là mê hoặc mọi người. Nhưng nguyện vọng chủ quan trong nội tâm họ không phải là muốn dùng chuyện này để mê hoặc người khác mà là muốn được người khác xem trọng – đây mới là mục đích của họ. Còn gì nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ dùng chút ít ân huệ để mê hoặc và lôi kéo người khác, khoe khoang kỹ năng và ân tứ của bản thân để đạt đến khiến người khác xem trọng, ngưỡng mộ, nghe theo sự sắp xếp của họ, cũng như đạt được mục đích lung lạc và khống chế mọi người.) Đây là một khía cạnh. (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ ngụy trang là người có hiểu biết thuộc linh. Khi bị tỉa sửa, họ không thể nhận biết được nhưng vẫn giả vờ là đã nhận biết được rồi và có thể thuận phục, khiến người khác cảm thấy họ đang rất mưu cầu lẽ thật và khá có hiểu biết thuộc linh. Họ ngụy trang bản thân thành người mưu cầu và hiểu lẽ thật, để đạt được kết quả khiến người khác xem trọng và ngưỡng vọng họ.) Đây là một khía cạnh khác. Kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn người khác thấy họ là người rất có hiểu biết thuộc linh, và rằng họ có thể mưu

cầu và thuận phục lẽ thật. Thực ra, họ không có chút nhận biết nào nhưng vẫn phải ngụy trang ra dáng vẻ của một người có hiểu biết thuộc linh để khiến người khác xem trọng và ngưỡng vọng mình. Họ dùng cách thức này để khống chế lòng người. Còn nữa không? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ giảng câu chữ và đạo lý để thể hiện và tạo dựng bản thân, khiến người khác tưởng rằng họ hiểu lẽ thật và có vóc giạc, cũng như xem trọng, sùng bái, và nghe theo họ. Nhờ đó họ khống chế mọi người.) Đây là một biểu hiện cụ thể, nhưng nói rằng "họ giảng câu chữ và đạo lý" thì không chuẩn xác lắm. Kẻ địch lại Đấng Christ không biết rằng những gì họ nói là câu chữ và đạo lý; họ cho rằng đây là thực tế, là lý luận và bài giảng đạo cao siêu, và dùng những điều này để mê hoặc mọi người. Nếu biết những điều này là câu chữ và đạo lý, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không giảng chúng nữa. Còn gì nữa? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ ngang nhiên đi ngược lại nguyên tắc, lợi dụng quyền lực trong tay và các lý luận thuộc linh như đúng mà lại là sai để lừa gạt sự tín nhiệm của mọi người, và đạt được mục đích khống chế mọi người.) (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ cắt đứt mối liên hệ giữa những người được Đức Chúa Trời chọn với Bề trên. Họ không triển khai những sự sắp xếp công tác, một tay che trời, cũng như tạo ra vương quốc độc lập và khống chế mọi người.) Đây cũng là một biểu hiện cụ thể. Nói chuẩn xác hơn thì là dối trên lừa dưới, tìm cách mua chuộc lòng người, không để người khác biết tình hình thực tế, lừa gạt sự tín nhiệm của người khác, để đạt được mục đích khống chế lòng người. Mục đích của họ khi dối trên lừa dưới là không để Bề trên và anh chị em biết được tình hình thực tế của họ, đạt đến khiến Bề trên và anh chị em tin tưởng họ, và cuối cùng anh chị em sẽ chỉ sùng bái một mình họ – khi đó, họ sẽ đạt được mục đích khống chế lòng người. Còn nữa không? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ đặt ra một số quy định có vẻ đúng để mọi người tuân theo, và dùng những quy định này để thay thế lẽ thật, khiến mọi người cho rằng tuân thủ những quy định này có nghĩa là đưa lẽ thật vào thực hành. Kẻ địch lại Đấng Christ dùng điều này để khống chế lòng người và đưa mọi người đến trước họ.) Ở đây nên là kẻ địch lại Đấng Christ đặt ra một số khuôn sáo và quy định để thay thế nguyên tắc lẽ thật, giả mạo là họ có hiểu biết thuộc linh, hiểu lẽ thật để mọi người nghe theo, từ đó đạt được mục đích khống chế lòng người. Nếu khuôn sáo họ đặt ra có lợi cho đời sống hội thánh và cho mọi người thực hiện bổn phận của mình, và nếu không đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật cũng như không làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì điều này không có gì là sai. Khi đối đãi với những loại người khác nhau trong hội thánh, ngoài việc thông công về lẽ thật thì cần phải đặt ra một số quy chế về sắc lệnh quản trị để tiến hành quản chế. Nếu những quy chế về sắc lệnh quản trị này không đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật mà có lợi cho con người, thì chúng là những điều tích cực và đây không phải là khống chế lòng người. Nếu những khuôn sáo này được dùng để giả mạo nguyên tắc lẽ thật, thì có vấn đề rồi đấy. Vậy, kẻ địch lại Đấng Christ có thể đặt ra những khuôn sáo có lợi cho con người và phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Vậy thì tóm lại, chúng ta nên nói điều này như thế nào cho thích hợp? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ đặt ra một số khuôn sáo không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, giả

mạo là có hiểu biết thuộc linh và hiểu lẽ thật để khiến mọi người nghe theo họ, cũng như đạt được mục đích khống chế lòng người.) Điều đó tương đối chuẩn xác. Còn nữa không? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ thích nói khoác để thể hiện sự cao siêu và kiến giải của mình, để mọi người xem trọng họ. Ví dụ, trong một vấn đề, khi mọi người đã bàn bạc xong làm thế nào rồi, thì kẻ địch lại Đấng Christ lại nói ra một loạt lý luận để phủ nhận đề xuất của mọi người, khiến mọi người nghe theo họ, thực ra quan điểm của họ cũng không cao siêu hơn của người khác là bao. Dần dà, dù là chuyện gì đi chăng nữa, mọi người cũng không dám thông công lẽ thật hoặc tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, đều phải để kẻ địch lại Đấng Christ ra quyết định cuối cùng, và cuối cùng thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đạt được mục đích khống chế mọi người.) Kẻ địch lại Đấng Christ luôn nói lời hoa mỹ suông, phủ nhận đề xuất của những người khác, thể hiện bản thân, khiến mọi người cho rằng họ rất cao siêu, và từ đó đạt được mục đích mê hoặc và kiểm soát mọi người. Trước đây, chúng ta đã thông công không ít về các biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế và mê hoặc mọi người. Khi kẻ địch lại Đấng Christ làm chuyện này, họ có nhiều phương pháp, biểu hiện, và cách làm. Đôi khi họ dùng hành vi, đôi khi dùng lời nói, và đôi khi dùng một loại quan điểm để mê hoặc mọi người. Tóm lại, mọi chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm đều có mục đích; chứ không hề đơn thuần và cởi mở hay phù hợp với lẽ thật. Mọi chuyện họ làm đều nhằm mê hoặc mọi người và khiến mọi người xem trọng, sùng bái họ. Tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ nói ra và làm ra bên ngoài đều là biểu hiện giả dối – đều là hành vi tốt và những điều mọi người cho là tốt – nhưng trên thực tế, nếu người ta truy xét thực chất của những điều này, thì những ý định và mục đích đằng sau những cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ đều đen tối, đi ngược lại với lẽ thật, và khiến Đức Chúa Trời ghê tởm.

Xét từ cách làm khống chế lòng người này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì nhân tính của họ là đê tiện và ích kỷ, tâm tính của họ là chán ghét lẽ thật, tà ác và hung ác. Kẻ địch lại Đấng Christ dùng mọi thủ đoạn đê tiện và mờ ám để đạt được mục đích của mình, mà không hề biết xấu hổ – đây là một đặc trưng của bản tính tà ác trong họ. Ngoài ra, họ luôn muốn khống chế, thao túng và kiểm soát mọi người, mà không quan tâm mọi người có bằng lòng hay không, không thông báo cho mọi người hoặc có được sự đồng ý của mọi người. Họ muốn tất cả những gì mọi người nghĩ và mong muốn trong lòng đều phải chịu sự thao túng của họ, muốn mọi người dành một vị trí trong lòng cho họ, có thể sùng bái họ, và ngưỡng vọng họ dù xảy ra chuyện gì. Họ muốn dùng lời nói và quan điểm của mình để hạn chế và ảnh hưởng đến mọi người, cũng như thao túng và khống chế mọi người theo ý muốn của mình. Đây là loại tâm tính gì? Chẳng phải là sự hung ác sao? Chuyện này giống như một con hổ cắn cổ người, dù ngươi có muốn thở gấp hay cựa quậy thì cũng không thể làm theo ý muốn của mình, thay vào đó, ngươi bị khống chế một cách chặt chẽ và gắt gao dưới cái miệng hung tợn của nó. Dù ngươi có muốn thoát ra cũng không thể thoát ra, và dù ngươi có cầu xin con hổ nhả ra thì cũng là không thể, không có chỗ cho sự thương lượng. Kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính như vậy. Giả sử, ngươi thương lượng với họ rằng: “Anh có thể không suy nghĩ đến

chuyện khống chế mọi người không? Anh có thể thành thật làm người đi theo không? Anh có thể thành thật thực hiện tốt bổn phận cũng như giữ cương vị của mình không?". Liệu họ có thể đồng ý không? Liệu ngươi có thể dùng hành vi tốt hoặc lẽ thật mà ngươi hiểu để khuyên can họ không? Có ai có thể thay đổi quan điểm của họ không? Xét từ tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ, không ai có thể thay đổi tư tưởng và quan điểm của họ, cũng không ai có thể thay đổi dục vọng khống chế lòng người của họ. Không ai thay đổi được họ, và không có cách nào để thương lượng với họ – đây gọi là "sự hung ác". Dã tâm và dục vọng khống chế mọi người là biểu hiện của thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi dùng hành vi tốt để cảm hóa họ thì có hiệu quả không? Nếu ngươi dùng trải nghiệm thực tế của mình về việc tiếp nhận sự tỉa sửa, phán xét và hành phạt để giúp đỡ và hỗ trợ họ thì liệu họ có thể thay đổi không? Họ có thể dừng tay từ đấy không? (Thưa, họ không thể.) Các ngươi đã từng gặp người như thế chưa? (Thưa, con đã từng gặp rồi. Với người như thế, bất kể họ thực hiện bổn phận ở đâu, và dù họ trải nghiệm một vài thất bại và vấp ngã, hay thậm chí phải chịu sự sửa dạy của ốm đau, thì dục vọng theo đuổi địa vị của họ cũng không thể thay đổi. Đi đến đâu thì họ cũng đều muốn đạt được địa vị và quyền lực.) Nếu việc thay đổi địa điểm hoặc nhóm người cũng không thay đổi được họ, liệu đợi đến khi họ lớn tuổi hơn thì có thể thay đổi được chút nào không? Liệu họ có thể buông bỏ một chút sự mưu cầu với quyền lực và quyền thế, liệu dục vọng của họ có phai nhạt đi chút nào không? (Thưa, không. Chuyện này không liên quan gì đến tuổi tác; tâm tính này của họ không thể thay đổi được.) Do tâm tính hung ác chi phối và khống chế ở bên trong nên kẻ địch lại Đấng Christ không thể thay đổi. Có vẻ như một số người đã tự mình nếm trải và chứng kiến tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người là có thật, và có căn cứ thực tế – đây là chuyện rất nghiêm trọng. Loại người này không thể quên hoặc buông bỏ chuyện khống chế lòng người. Đây là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Về mặt chủ quan, họ không thể buông bỏ; về mặt khách quan, không ai có thể thay đổi họ – họ là kẻ địch lại Đấng Christ chân chính. Các ngươi nói xem, có kẻ địch lại Đấng Christ nào, sau khi bị khai trừ và không còn ở cùng anh chị em nữa, mà lại mất đi dục vọng khống chế lòng người không? Họ sẽ thay đổi theo những thay đổi về môi trường và vị trí địa lý sao? (Thưa, sẽ không.) Họ sẽ không thay đổi theo sự thay đổi của thời gian và không gian – điều này do thực chất bản tính của họ quyết định. Trên thực tế, kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người chính là muốn có được quyền lực giữa con người – quyền ngôn luận, quyền quyết định, cũng như có quyền lực để khống chế và sắp đặt lòng người – đây là quyền lực mà họ muốn đạt được. Để khống chế lòng người, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng nhiều thủ đoạn và cách thức khác nhau để khiến mọi người xem trọng họ, để họ lừa gạt và mê hoặc mọi người, để cho mọi người những biểu hiện giả dối, thậm chí dùng một số thủ đoạn và cách thức để che đậy tâm tính bại hoại và phẩm chất nhân tính của mình, không để cho mọi người phân định hoặc nhìn thấu thực chất chán ghét lẽ thật và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ trong họ. Bề ngoài, họ giả mạo là người có hiểu biết thuộc linh và hoàn hảo, giả mạo là người

không có thiếu sót, tật xấu, hay bất kỳ tâm tính bại hoại nào, từ đó họ đạt được mục đích khiến người khác xem trọng, ngưỡng vọng, ngưỡng mộ, sùng bái, và thậm chí là ỷ lại vào họ. Thực chất, việc đạt được những mục đích này là hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người. Trong mối thông công của chúng ta về tất cả tâm tính và biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, thì phương diện kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người và tranh quyền đoạt lợi đã chiếm phần lớn cuộc thảo luận. Chúng ta đã thông công rất nhiều về chủ đề này nên hôm nay sẽ không tiếp tục thông công chủ đề này nữa.

II. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của Hội thánh

Trọng điểm mà chúng ta sẽ thông công hôm nay là kẻ địch lại Đấng Christ, ngoài việc khống chế lòng người, cũng như có dã tâm và dục vọng với quyền lực, còn có một biểu hiện chí mạng khác: họ cũng biểu hiện ra dục vọng rất lớn với tài chính của hội thánh, dục vọng này cũng có thể gọi là lòng tham. Không chỉ thích địa vị, kẻ địch lại Đấng Christ còn đặc biệt thích tài chính. Họ thể hiện hứng thú và sở thích với tài chính một cách đầy đủ và trọn vẹn; chúng ta định nghĩa đây là việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh. Kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh cũng giống như việc họ khống chế lòng người – cả hai đều không chính đáng và không hợp lý. Rõ ràng, đây không phải một chuyện vẻ vang gì. Có dã tâm và dục vọng khống chế lòng người là đã đủ ghê tởm và rất không vẻ vang rồi, thế mà kẻ địch lại Đấng Christ còn muốn khống chế tài chính của hội thánh – đây là một chuyện khác thậm chí còn khiến người ta cảm thấy khinh bỉ hơn xảy ra ở nơi họ. Vậy, những biểu hiện cụ thể của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh là gì? Liệu điều này có dễ phân định hơn so với việc họ khống chế lòng người không? Khi kẻ địch lại Đấng Christ khống chế lòng người, mọi người có thể phân định ra được một số cách làm và tâm tính của họ. Nhưng nếu những cách làm và tâm tính này rất bí mật và kỳ dị, có một số câu nói, thủ đoạn, hoặc quỷ kế của Sa-tan ở bên trong, kẻ địch lại Đấng Christ không bộc lộ ra bên ngoài mà chỉ nghĩ trong nội tâm, thì sẽ rất khó phân định. Tuy nhiên, việc khống chế tài chính của hội thánh phải có một số biểu hiện và cách làm cụ thể. Các ngươi có thấy những cách làm này dễ phân định không? Khi các ngươi mắt thấy tai nghe những chuyện này, liệu các ngươi có thể phân định ra được đây là những hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, có thể phân định được nếu những hành vi này rõ ràng. Ví dụ, kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò về những chuyện như ai là người bảo quản của lễ.) Chuyện này dễ phân định vì tài chính là một chuyện nhạy cảm, và hầu hết mọi người đều không thăm dò, trừ khi họ là người có lòng tham và ý đồ với tài chính, khi đó họ sẽ quan tâm và thăm dò về những thông tin này. Vậy, chúng ta hãy thông công về những biểu hiện cụ thể mà kẻ địch lại Đấng Christ có khi khống chế tài chính của hội thánh.

Khi nói đến việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh, trong đầu hầu hết mọi người sẽ liên tưởng đến một số ví dụ họ đã từng thấy như lừa gạt hoặc sử dụng tài sản của hội thánh, phải không? Hoặc có thể có người còn trẻ hoặc tin vào Đức

Chúa Trời chưa lâu, không quá quan tâm và trong đầu cũng không có những chuyện này. Vì vậy, hôm nay chúng ta hãy thông công chi tiết để phổ cập một chút cho các ngươi một số vấn đề, quy tắc, cũng như những điều cấm kỵ liên quan đến tài chính của hội thánh. Có một số người nói: “Tôi không bao giờ muốn quan tâm hay thăm dò về tài chính của hội thánh. Tôi không có lòng tham như vậy. Chuyện này không liên quan gì đến tôi và là chủ đề tương đối nhạy cảm trong hội thánh, cho nên tôi biết hay không đều được”. Quan điểm này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao vậy? Cho dù các ngươi nghĩ thế nào, chủ đề chúng ta thông công hôm nay liên quan đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Xét từ việc phân tích và mổ xẻ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, chủ đề này đáng để mỗi người trong số các ngươi nghe hiểu và nghe cho rõ ràng. Chúng ta sẽ mượn chuyện này để mổ xẻ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nên trước tiên chúng ta hãy thông công về cách kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với tài sản của hội thánh, trong lòng họ thì rốt cuộc tài sản của hội thánh có nghĩa là gì và thuộc về ai, cũng như trong lòng họ nhìn nhận và phân phối tài sản này như thế nào. Trước tiên, kẻ địch lại Đấng Christ định nghĩa thế nào về tiền bạc và những vật phẩm khác nhau mà anh chị em của hội thánh dâng hiến? Xét từ phẩm chất nhân tính thì kẻ địch lại Đấng Christ có lòng tham và lòng tham của họ là rất lớn, cho nên họ sẽ không làm ngơ với những tài sản này, mà là rất quan tâm, chú ý quan sát và nghe ngóng xem tài sản của hội thánh có bao nhiêu, ai phụ trách bảo quản, cất giữ ở đâu, và có bao nhiêu người biết đến. Đối với thông tin cơ bản về tài chính của hội thánh, trước hết kẻ địch lại Đấng Christ cực kỳ quan tâm, dành sự chú ý đặc biệt, hỏi thăm xung quanh, cố gắng để có được những thông tin này. Nếu không có lòng tham và ý đồ, họ sẽ quan tâm đến những chuyện này sao? (Thưa, chắc chắn là sẽ không.) Khác với người có nhân tính bình thường, sự quan tâm của kẻ địch lại Đấng Christ có mục đích khác. Mục đích của họ không phải là bảo quản mà là muốn chiếm hữu, có thể tuỳ ý sử dụng những tài sản này. Cho nên, biểu hiện đầu tiên của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh là ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh.

A. Ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của Hội thánh

Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có được địa vị, trong sâu thẳm nội tâm họ nảy sinh cách nghĩ sai lầm và không biết xấu hổ: Làm lãnh đạo thì không chỉ có quyền hiểu rõ tình hình mà còn có quyền kiểm soát tuyệt đối với tài chính của hội thánh. Mục đích của họ khi kiểm soát tài chính của hội thánh là gì? Chính là để có quyền ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh. Ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh có nghĩa là gì? Nghĩa là, chỉ cần họ là người phụ trách trong một hội thánh thì tiền tài vật chất mà anh chị em dưới quyền quản lý của họ dâng hiến thì sẽ đều do họ quản lý, sử dụng và chiếm hữu. Cách nghĩ này đúng đắn hay sai lầm? Rõ ràng là sai lầm, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại nghĩ như vậy. Điều đầu tiên họ làm sau khi nhậm chức là bỏ công sức và âm thầm lên kế hoạch liên quan đến tài chính. Trước tiên, họ sẽ thăm dò xem ai đang quản lý tài chính, có bao nhiêu người quản lý tài chính, trong sổ sách hiện

có bao nhiêu tiền, và liệu người đang quản lý tài chính có phải là cánh tay đắc lực hoặc người thân tín của họ không. Nếu không, họ sẽ nhanh chóng tìm lý do để loại bỏ và thay thế những người này bằng người thân tín của mình. Họ chỉ thay thế người quản lý tài chính là xong chuyện rồi sao? Không đơn giản như vậy. Dã tâm của họ còn lâu mới dừng lại ở đó; họ hoàn toàn phải rõ ràng trong lòng các con số về tài sản của hội thánh. Ngoài việc kêu gọi mọi người dâng của lễ, kẻ địch lại Đấng Christ xử lý những tài sản này như thế nào? Họ lấy tiền từ hội thánh khi muốn mua đồ để mặc và đi khám bệnh, nếu thiếu quần áo thì họ sẽ chọn một vài bộ quần áo tốt từ những món mà anh chị em quyên tặng. Và sau khi chọn xong thì vẫn chưa tính là gì; họ phải thử từng chiếc quần áo, giữ lại những món tốt nhất cho mình, và chỉ để lại cho hội thánh những món chất lượng kém nhất mà họ không muốn lấy. Tóm lại, họ sẽ dùng tiền của hội thánh cho việc ăn uống chi tiêu của bản thân, thậm chí là hai hào chi phí đi lại, có kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn dùng tiền của hội thánh để mua hàng xa xỉ, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và nhiều vật dụng cá nhân khác nhau. Ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ lên làm lãnh đạo, và trước khi bắt tay vào thực hiện công tác, họ rất chủ động trong việc hưởng thụ tài sản của hội thánh, và coi đây là mối ưu tiên. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ hưởng tài sản này, toàn bộ diện mạo tinh thần và chất lượng cuộc sống của họ đã thay đổi triệt để và hoàn toàn khác so với trước đây. Rảnh rỗi là họ lại làm tóc, mát-xa, chiều chuộng bản thân, chăm sóc sức khỏe, và tự nấu súp bổ dưỡng cho mình – thậm chí nhiều sản phẩm điện tử khác nhau mà họ sử dụng cũng được nâng cấp. Ngay sau khi nhậm chức, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ ghi lại những người giàu có trong hội thánh và những người có khả năng dâng của lễ. Sau đó, những người giàu có này sẽ mất rất nhiều tiền bạc, và những người thường xuyên dâng của lễ này sẽ trở thành báu vật sống trong hội thánh và trở thành người tâm phúc trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ bước vào hội thánh cũng giống như con cáo bước vào vườn nho – vườn nho sẽ gặp tai ương. Con cáo không chỉ ăn những quả nho ngon mà còn phá hoại cả khu vườn.

Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ, tiền bạc và đồ vật mà anh chị em dâng lên đều được gọi chung là “của lễ”, và đều là tài sản “công” của hội thánh. Tài sản công này không có nghĩa là mọi người đều được sử dụng mà là của lễ được mọi người dâng lên, đến từ mọi người, nhưng quyền sử dụng thực tế thuộc về lãnh đạo. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, họ buộc lòng phải ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh, bởi vì họ là lãnh đạo, là người đứng đầu, và bất cứ thứ gì trong hội thánh này, nhất là những thứ tốt, đều thuộc về họ và phải được thu nhận dưới quyền thế của họ. Họ cho rằng: “Nói rằng tiền bạc và đồ vật mà anh chị em dâng hiến là dành cho đức chúa trời thì chỉ là cách nói ngoài mặt. Đức chúa trời có thể sử dụng bao nhiêu chứ? Liệu đức chúa trời có thể từ trên trời xuống để chia sẻ những của lễ này với con người không? Vậy thì chẳng phải việc chi tiêu, phân phối và sử dụng những của lễ này như thế vẫn là do con người quyết định sao?”. Kẻ địch lại Đấng Christ có cách nghĩ không biết xấu hổ như thế về tài sản của hội thánh. Còn gì không biết xấu hổ hơn nữa không? Họ nói:

“Đức chúa trời trên trời không thể hưởng thụ tiền bạc và đồ vật mà con người trên mặt đất dâng hiến, vậy thì nên phân phối và sử dụng những tài sản đó như thế nào? Chẳng phải lãnh đạo hội thánh nên giúp tiêu thụ, sử dụng và hưởng thụ chúng sao? Như vậy cũng giống như đức chúa trời ở trên trời dùng rồi”. Cho nên, đương nhiên kẻ địch lại Đấng Christ coi của lễ mà anh chị em dâng lên là tài sản của riêng mình. Trong lòng họ rất rõ ai đã dâng thứ gì và dâng của lễ khi nào – họ phải được biết và thông qua những điều này. Họ không quan tâm đến bất cứ chuyện gì khác. Có một chuyện vô cùng quan trọng khác, ngoài việc nắm chắc quyền lực, chính là khống chế tài chính của hội thánh thật tốt. Như vậy thì việc họ làm lãnh đạo mới xứng đáng. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận và đối đãi như thế với tài sản của hội thánh, thì ở đây có chỗ nào là phù hợp với lẽ thật hoặc yêu cầu của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Từ trước đến giờ, Đức Chúa Trời có từng phán ai sẽ được chiếm hữu hoặc sử dụng của lễ mà anh chị em dâng lên Ngài không? Đức Chúa Trời có từng phán rằng lãnh đạo, người làm công, sứ đồ và nhà tiên tri của hội thánh đều có quyền ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh không? Đức Chúa Trời có từng phán rằng ai làm lãnh đạo thì đều được sử dụng và chiếm hữu tài sản của hội thánh không? (Thưa, không.) Vậy, tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể có lầm tưởng này? Nếu trong lời Đức Chúa Trời đã không có quy định bằng văn bản rõ ràng nào như thế về tài sản của hội thánh, tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có thể có cách nhìn như vậy về tài sản của hội thánh? (Thưa, họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời.) Có đơn giản như vậy không? Ở đây, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời chỉ là lời nói suông. Những lời này không liên quan đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi không làm lãnh đạo, thì kẻ địch lại Đấng Christ có lòng tham với tài sản của hội thánh không? (Thưa, có.) Vậy, liệu ngươi có thể nói rằng họ không còn lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi làm lãnh đạo không? Chẳng lẽ trước khi làm lãnh đạo thì họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời sao? Có thể nói như vậy không? (Thưa, không thể.) Cho nên, lời giải thích này không có cơ sở. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ có lòng tham với tài sản của hội thánh? (Thưa, họ có tâm tính tà ác.) (Thưa, bản tính của họ là tham lam.) (Thưa, bản tính của họ là không tìm kiếm gì khác ngoài lợi nhuận.) Không tìm kiếm gì khác ngoài lợi nhuận có phải là thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không phải.) Đây chỉ là biểu hiện của phẩm chất nhân tính của họ. Vậy, chúng ta hãy mổ xẻ xem tâm tính bên trong của kẻ địch lại Đấng Christ là gì. (Thưa, là tà ác và hung ác.) Trước tiên là hung ác, sau đó là tà ác. Hung ác có nghĩa là gì? Nghĩa là họ sẽ cưỡng ép để bá chiếm những gì vốn không phải của họ hoặc không thuộc về họ, bất kể người khác có đồng ý hay không, bất kể người khác nhìn nhận thế nào: Đây là tâm tính hung ác. Thực chất bản tính bẩm sinh của kẻ địch lại Đấng Christ, những ma quỷ và Sa-tan này, là tranh giành mọi thứ với Đức Chúa Trời. Trong hội thánh, ngoài việc tranh giành người được Đức Chúa Trời chọn với Ngài, kẻ địch lại Đấng Christ còn tranh giành của lễ mà con người dâng lên Đức Chúa Trời. Nhìn từ bề ngoài, có vẻ như kẻ địch lại Đấng Christ có lòng tham, nhưng thực tế, đó là vì họ có tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ muốn bá chiếm và thôn tính tiền bạc và đồ vật mà

con người dâng lên Đức Chúa Trời – về thực chất thì đây chính là sự hung ác. Cũng giống như khi ngươi mua chiếc áo khoác bông mới, kiểu dáng đẹp mắt và chất lượng tốt, có người nhìn thấy liền nói: “Áo khoác bông này của anh tốt hơn của tôi. Chiếc áo cũ kỹ tôi đang mặc đã bị thủng lỗ và lỗi mốt. Sao áo của anh lại tốt thế?”. Nói xong, họ cưỡng ép lột chiếc áo khoác bông trên người ngươi ra, rồi đưa cho ngươi chiếc áo rách nát của họ. Ngươi không đồng ý đổi cũng không được – họ sẽ trừng trị ngươi, đánh ngươi, thậm chí có thể giết ngươi. Ngươi còn dám phản kháng không? Ngươi không dám phản kháng, và họ sẽ chiếm hữu đồ đạc của ngươi trong tình huống ngươi không bằng lòng. Vậy, tâm tính của người này là gì? Chính là tâm tính hung ác. Có sự khác biệt nào giữa tâm tính này và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh không? (Thưa, không.) Xét từ quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ về tài sản, ngay khi họ nhậm chức và làm “quan”, sau khi nắm chắc tài sản của hội thánh, thì tài sản của hội thánh sẽ thuộc về họ. Bất kể ai dâng của lễ hoặc của lễ là gì, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều bá chiếm. Bá chiếm có nghĩa là gì? Nghĩa là sau khi tài sản của hội thánh – nên được sử dụng và phân phối một cách đúng đắn theo quy định của hội thánh – bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, thì chỉ họ mới có quyền sử dụng. Ngay cả khi công tác của hội thánh hoặc người làm công trong hội thánh cần thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không cho phép. Chỉ họ mới được phép sử dụng. Kẻ địch lại Đấng Christ có tiếng nói quyết định về cách sử dụng và phân phối tài sản của hội thánh; nếu họ muốn cho ngươi sử dụng thì ngươi có thể sử dụng, còn nếu không thì ngươi không thể sử dụng. Nếu số tiền dâng của lễ cho hội thánh không nhiều và đã tiêu xài hết sau khi kẻ địch lại Đấng Christ chiếm hữu, thì họ không quan tâm chuyện không còn tiền cho công tác của hội thánh. Họ không cân nhắc đến công tác hay chi phí bình thường của hội thánh mà chỉ muốn lấy những khoản tiền này để tiêu xài cho bản thân, coi chúng như tiền mình kiếm được. Cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ chẳng phải là đáng hổ thẹn sao? (Thưa, phải.) Tại một số hội thánh ở những vùng tương đối giàu có, kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: “Nơi mình ở không tệ, mình có thể ăn xài phung phí và tùy ý, không cần tuân theo quy định và nguyên tắc của hội thánh. Mình muốn tiêu thế nào thì tiêu thế ấy. Kể từ khi lên làm lãnh đạo, cuối cùng mình cũng có thể hưởng thụ cuộc sống tiêu tiền không phải tính toán. Mình muốn tiêu tiền thì nói một tiếng là được, không cần lo lắng và càng không cần bàn bạc với bất cứ ai”. Về việc tiêu tiền bạc của hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ một tay che trời, làm xằng làm bậy, và tiêu tiền như nước. Ngoài việc không thực hiện bất kỳ công tác nào theo nguyên tắc của hội thánh hoặc sự sắp xếp công tác, kẻ địch lại Đấng Christ cũng đối đãi như vậy với tài sản của hội thánh, không có bất kỳ nguyên tắc nào. Chẳng lẽ họ không hiểu nguyên tắc? Không phải, trong lòng họ biết rõ các nguyên tắc phân phối và chi tiêu tài sản của hội thánh, nhưng không khống chế được lòng tham và dục vọng của mình. Khi là người bình thường, không có địa vị, họ rất khiêm nhường và sống giản dị, nhưng ngay khi lên làm lãnh đạo thì họ tự cho mình là quan trọng. Họ chú trọng cách ăn và cách mặc – họ không còn ăn những bữa ăn bình thường nữa, và học cách xem chất lượng và thương

hiệu khi mặc quần áo. Mọi thứ đều phải cao cấp; họ cảm thấy như thế mới xứng với thân phận và địa vị của mình. Ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ lên làm lãnh đạo, dường như tất cả anh chị em đều nợ họ, và phải dâng lễ vật cho họ, có lợi ích gì cũng phải ưu tiên cho họ, và anh chị em nên chi tiền cho họ. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng làm lãnh đạo nghĩa là họ có quyền lực ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh. Họ không chỉ nghĩ như vậy mà còn làm như vậy. Hơn nữa, họ còn làm rất quá đáng khiến người khác ghê tởm. Nhìn từ góc độ này, phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? Sau khi làm lãnh đạo, và không làm bất kỳ công tác nào, họ muốn chiếm hữu của lễ và ưu tiên sử dụng của lễ. Loại người nào có khả năng làm ra chuyện này? Chỉ có thổ phỉ, cường hào ác bá hoặc bọn côn đồ mới làm những chuyện này.

Có một lãnh đạo đã làm chuyện như sau. Hãy phân định chuyện họ làm này như thế nào và cùng mổ xẻ. Một ngày nọ, Ta nhận được gói thực phẩm chức năng thảo dược Trung Quốc. Ta thầm nghĩ: “Mình không bảo ai mua thứ này, vậy thứ này được gửi đến từ đâu? Ai đã mua nó? Sao mình lại không biết?”. Về sau, Ta hỏi thăm thì biết có một lãnh đạo đã tự mình quyết định mua mà không hỏi Bề trên. Họ nói Bề trên cần thứ này. Anh chị em bên dưới nghe vậy liền nói: “Bề trên muốn mua thì dễ xử lý thôi, hãy mua bằng tiền của hội thánh. Bề trên muốn mua thứ gì cũng được, nhất là dâng cho Đức Chúa Trời – chúng tôi không phản đối”. Vậy số tiền đã được tiêu là của ai? (Thưa, là của lễ của Đức Chúa Trời.) Tại sao họ lại hào phóng khi tiêu của lễ của Đức Chúa Trời như vậy? Chuyện này có được Bề trên cho phép không? Họ không trưng cầu sự đồng ý của Ta mà tự mình quyết định mua. Và khi mua, họ cũng không nghĩ: “Bề trên có thể dùng được không? Thứ mình đang mua có phù hợp không? Mình nên mua bao nhiêu? Bề trên có cho phép mình tiêu số tiền này không?”. Họ có từng hỏi những điều này không? (Thưa, không.) Đến hỏi họ cũng không hỏi mà đã trực tiếp mua rồi. Sự hào phóng này đến từ đâu? Đây là loại nghĩa khí gì vậy? Họ đã dùng tiền của Đức Chúa Trời để mua đồ cho Đức Chúa Trời, không hề thoái thác, lên núi đao xuống biển lửa cũng như vượt qua mọi khó khăn để mua được thứ đó về tay và làm hài lòng Đức Chúa Trời. Làm hài lòng Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Nghĩa là: “Con không thông qua ngài và cho ngài một bất ngờ. Ngài xem, con còn có bản lĩnh này nữa đấy! Ngài có biết con có thể làm chuyện này không? Ngài thấy sao? Ngài có bất ngờ không? Ngài có vui không? Ngài có cảm thấy thoải mái không?”. Ngươi đã tiêu tiền của ai? Có phải của ngươi không? Nếu ngươi tiêu tiền của Đức Chúa Trời, thì đã được Ngài đồng ý chưa? Ngươi tiêu tiền mà ngươi lấy cắp của Đức Chúa Trời mà còn nói rằng muốn tạo bất ngờ cho Ngài: Đây là loại lô-gích gì vậy? Ngươi đang hào phóng với tiền của ai vậy? (Thưa, là tiền của nhà Đức Chúa Trời.) Hào phóng với tiền của nhà Đức Chúa Trời chính là hào phóng với của lễ của Đức Chúa Trời. Chuyện này có ghê tởm không? (Thưa, có.) Các ngươi vừa nghe liền thấy ghê tởm nhưng người trong cuộc không thấy ghê tởm mà còn thấy đắc ý. Sau khi món đồ được giao, họ suy nghĩ: “Sao không có hồi âm? Con đã làm chuyện tốt đến vậy cho ngài mà tại sao ngài không cảm ơn con? Ngài thấy món đồ này dùng thế nào? Ngài có hài lòng không? Ngài có muốn sau này con mua thêm cho

ngài không? Ngài có đánh giá gì về con? Từ giờ, ngài sẽ trọng dụng con chứ? Con làm như thế ngài rốt cuộc có hài lòng không? Con dùng tiền của ngài để phục vụ cho ngài – ngài nghĩ sao về tấm lòng yêu kính này của con? Ngài có vui không? Vẫn phải nói một tiếng đi chứ, tại sao không có hồi âm gì?". Ta có nên hồi âm cho họ không? (Thưa, không.) Tại sao không? Chuyện này đã qua khá lâu rồi nhưng Ta luôn thấy ghê tởm trong lòng – Ta thấy ghê tởm mỗi khi thấy những thứ họ mua. Các ngươi nói xem, thấy ghê tởm thì có hợp lý không? Chuyện này có đáng mổ xẻ không? (Thưa, đáng.) Đây là loại hành vi gì? Là lòng trung thành? Là tấm lòng yêu kính? Hay là lòng kính sợ Đức Chúa Trời? (Thưa, đều không phải.) Đây gọi là lấy lòng và bỡn cợt người khác, và có nghĩa là: "Con dùng tiền của ngài mua một ít thứ tốt để đáp lại ngài và để lại ấn tượng tốt với ngài cũng như khiến ngài có cái nhìn khác về con". Lãnh đạo này muốn thuận theo ý Ta, nịnh hót Ta, tâng bốc Ta, nhưng kết quả là không tâng bốc được và khiến người khác nhìn thấu. Họ đã phạm sai lầm gì? Trước tiên, Ta không giao phó cho họ làm chuyện này, cũng không nhắn lời nào để bảo họ làm chuyện này. Thứ hai, nếu họ có lòng tốt muốn làm chuyện này, thì lẽ ra nên hỏi ý kiến trước và sau khi nhận được sự đồng ý thì mới có thể làm. Và, khi làm chuyện này, chẳng phải họ nên trưng cầu ý kiến những điều liên quan mà họ cần biết sao? Ví dụ như mua số lượng bao nhiêu, mua bao nhiêu tiền, mua hàng loại nào, tiêu số tiền này như thế nào – chẳng phải họ nên trưng cầu ý kiến về những điều này sao? Trưng cầu ý kiến về những điều này chính là làm việc theo nguyên tắc lẽ thật. Vậy, tính chất của việc họ không trưng cầu ý kiến về những điều này là gì? Nói nhẹ thì là tự cho mình là thông minh; còn nói nặng thì là tùy ý làm bậy, không tôn trọng Đức Chúa Trời, đây là làm xằng làm bậy! Ta chưa từng bảo họ mua thứ đó, vậy họ tỏ lòng tốt để làm gì? Chẳng phải họ đang tự làm mình mất mặt sao? Hơn nữa, vấn đề lớn nhất của họ là cách nhìn của kẻ địch lại Đấng Christ về tài sản mà chúng ta đang thông công và mổ xẻ hôm nay. Họ cho rằng, là lãnh đạo của hội thánh đó, họ có tư cách hưởng dụng của lễ mà người được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh dâng lên Đức Chúa Trời, họ có quyền sử dụng và chiếm hữu của lễ của Đức Chúa Trời, và rằng họ có tiếng nói quyết định với những thứ này. Trong hội thánh đó, họ làm vua nắm quyền và trở thành chúa địa phương. Họ nghĩ: "Tôi không cần thông báo hay hỏi ngài về những thứ tôi mua, tôi sẽ tự lo liệu cho ngài. Bất kể ngài có đồng ý hay không, miễn là tôi thấy làm như vậy là tốt, và tôi muốn làm như vậy, thì tôi sẽ làm". Họ là loại người gì vậy? Chẳng phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ cũng không biết xấu hổ như vậy. Khi người này được trao địa vị và làm lãnh đạo, họ muốn làm vua, muốn bá chiếm tài sản của hội thánh. Họ cho rằng chỉ họ mới có tiếng nói quyết định với tài sản của hội thánh, cũng như có quyền chiếm hữu và sử dụng chúng. Thậm chí, họ cho rằng mình có tiếng nói quyết định với việc mua đồ cho Ta và thứ họ mua. Nhưng Ta có cần ngươi mua không? Ta dùng thứ gì và dùng như thế nào, thì có cần ngươi can thiệp không? Đây chẳng phải là không có lý trí sao? Chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Ngươi đã quên mình là ai sao? Chẳng phải chuyện này giống như thiên sứ trưởng, sau khi được ban cho địa vị liền muốn ngang vai ngang vế với Đức

Chúa Trời sao? Người làm chuyện này đã phạm bao nhiêu sai lầm? Thứ nhất, họ phân phối tài sản của hội thánh như thể là tài sản của chính mình; thứ hai, họ tự mình quyết định việc mua đồ cho Ta; thứ ba, sau khi tự quyết định, họ không thông báo cho Bề trên, không tìm kiếm cũng không báo cáo. Mỗi một sai lầm này đều khá nghiêm trọng. Kẻ địch lại Đấng Christ này có vẻ đang làm ăn không tệ ở đó. Ngay khi họ ra lệnh, những kẻ tôi tớ sẽ làm việc một cách quy củ và thậm chí không hỏi: "Có phải Đức Chúa Trời ra lệnh chi nhiều tiền như vậy để mua món đồ này không? Có thể dùng số tiền này như vậy không? Làm như vậy có phù hợp không? Rốt cuộc ai đã ra lệnh làm chuyện này?". Lũ tôi tớ đó thậm chí còn không hỏi. Họ có chịu trách nhiệm gì không? Họ có chút lòng trung thành nào không? Không, họ không hề có lòng trung thành, và cần bị đào thải. Đây là tiền lệ về việc sử dụng của lễ một cách tuỳ ý và không có nguyên tắc. Tiêu của lễ của Đức Chúa Trời để mua đồ cho Đức Chúa Trời, mà không có sự đồng ý của Ta, họ đã phạm một sai lầm nghiêm trọng.

Ta sẽ đưa ra một ví dụ khác, các ngươi nghe chuyện những người này làm để xem các ngươi có thấy bực mình không. Trong những buổi nhóm họp ở hội thánh, chiếc ghế Ta ngồi quá mềm nên khi Ta ngồi vào thì bị lún khá sâu. Chiếc bàn cũng quá cao nên Ta phải luôn giữ thẳng lưng, và ngồi trong thời gian dài thì mệt mỏi. Cho nên, Ta đã bảo họ mua chiếc ghế cao hơn một chút và không mềm như thế nữa. Chuyện này có dễ làm không? (Thưa, dễ.) Chuyện này thực ra rất đơn giản. Đầu tiên, họ cần đo chiều cao của chiếc ghế Ta đã ngồi lúc đó, rồi tìm chiếc ghế cao hơn khoảng 2 inch hoặc có thể cao hơn đôi chút, sau đó họ cần xem độ mềm của đệm ghế và tìm đệm ghế cứng hơn chút. Trước hết, họ có thể ra cửa hàng xem thử, và nếu không thấy sản phẩm phù hợp thì có thể tìm trên mạng. Chuyện này có dễ làm không? Có gây khó dễ gì không? Chi tiền mua đồ không tính là chuyện khó gì, hơn nữa nếu có vài người tư vấn thì không khó xử lý. Một thời gian sau, Ta lại đến nhóm họp, Ta hỏi họ đã đi mua ghế mới chưa. Họ nói: "Chúng con đã xem rồi nhưng không thấy chiếc ghế nào thực sự phù hợp, cũng không biết ngài muốn loại nào". Nghe xong, Ta liền giật mình. Ta nghĩ: "Theo như mình biết, ở đây vật dụng sinh hoạt hàng ngày bày bán la liệt, muốn hàng ở phân cấp nào cũng có, nên mua một chiếc ghế không đến nỗi khó như thế. Yêu cầu của mình cũng không cao". Nhưng người phụ trách mua đồ nói: "Mua không dễ chút nào; mẫu ghế mà ngài muốn không có bán. Hay là ngài ngồi tạm đi". Ta nghĩ: "Không mua được thì thôi, không mua được thì tiết kiệm được một khoản tiền, mình cứ ngồi tạm chiếc ghế này trước vậy". Sau một thời gian, Ta đến một nơi khác, ở đó có một vài chiếc ghế rất tốt, ngồi rất thoải mái. Chúng là loại ghế kiểu cũ và có chất lượng cao. Cho nên, Ta đã chụp ảnh và bảo họ tìm mua ghế có kiểu dáng này, bất kể màu sắc, và Ta bảo họ nếu ở cửa hàng không có thì tìm trên mạng. Ta còn chỉ định họ đến tìm ở những nơi bán vật dụng văn phòng. Sau đó, họ trả lời: "Chúng con đã tìm trên mạng, nhưng không thấy. Tất cả các nhà sản xuất đều nói đó là mẫu cũ và giờ họ không sản xuất kiểu dáng đó nữa nên không mua được". Nghe xong, Ta giật mình lần nữa, và nghĩ: "Năng lực làm việc của những người này thật tệ, và họ thực sự không đáng tin cậy. Ta ủy thác cho họ làm chuyện nhỏ này

nhưng hai lần họ đều nói không mua được và từ chối Ta". Ta bảo họ tiếp tục tìm kiếm và xem liệu có trên các trang web khác không. Trong quá trình chờ đợi, Ta tìm thấy một chiếc ghế trong nhà kho của hội thánh. Chiếc ghế này có đệm mút hoa màu hồng, và vẫn chưa hoàn thiện. Ghế có tựa lưng thẳng tắp, tay vịn thẳng tắp, chân ghế thẳng tắp, và mặt ghế thẳng tắp. Mọi bộ phận đều thẳng, vuông thành sắc cạnh. Ta nói: "Có người tự làm chiếc ghế này à?". Một người vội vàng tiến tới và đáp: "Chẳng phải ngài cần ghế sao? Chúng con đã làm một chiếc cho ngài và đang chuẩn bị để ngài dùng thử". Họ rất tử tế, nên Ta nghĩ: "Được thôi, mình sẽ thử". Ta vững vàng ngồi xuống ghế, và cảm thấy khó chịu dữ dội, như thể đang ngồi trên đá, vì lớp mút ở đệm cực kỳ cứng. Một người đứng bên cạnh Ta nói: "Không sao, có thể làm mềm hơn chút. Ghế này vẫn chưa được hoàn thiện. Chúng con vẫn có thể làm tốt hơn, rồi để ngài thử lại". Thử lại cái gì nữa? Ngồi chiếc ghế đẩu nhỏ còn hơn chiếc ghế đó, ít nhất là không thấy khó chịu. Ta nói: "Chuyện này không được. Các ngươi hãy tiếp tục tìm nếu có thể. Nếu không tìm được thì thôi". Ta đã bảo họ tiếp tục tìm. Có lẽ người làm ra chiếc ghế này không hiểu: "Chúng con đã lựa chọn chất liệu, kiểu dáng, kích thước, cũng như thiết kế riêng cho ngài một chiếc ghế bằng tấm lòng yêu kính to lớn như thế. Tại sao ngài không cảm kích? Ngài còn nói rằng cảm giác như đang ngồi trên đá, rằng ghế quá cứng. Sao ngài có thể cầu kỳ đến vậy? Chúng con làm cho ngài thì ngài chỉ cần ngồi là xong chuyện. Nhưng ngài vẫn muốn mua ghế. Chúng con đã nói với ngài nhiều lần rằng không có kiểu dáng ngài muốn, nhưng ngài vẫn nhất định bảo chúng con mua. Thế thì chẳng phải tốn tiền sao? Tiết kiệm một chút tiền có được không? Làm một chiếc ghế tiết kiệm hơn nhiều; những vật liệu này không tốn nhiều tiền. Thứ gì chúng ta có thể tự làm được thì cố gắng tự làm, đừng mua làm gì. Tại sao ngài không biết tiết kiệm gì cả?". Các ngươi nói xem, Ta ngồi hay không ngồi chiếc ghế đó thì tốt hơn? (Thưa, không ngồi thì tốt hơn.) Khi thấy Ta không sử dụng, họ ném chiếc ghế đó sang một bên và cũng không ai trong số họ ngồi cả. Các ngươi nói xem, nếu Ta không ngồi, thì liệu Ta có làm tổn thương lòng họ không? (Thưa, không.) Ta chưa từng ngồi chiếc ghế đệm nào cứng đến vậy – thật là mở mang tầm mắt. "Tấm lòng yêu kính" của con người to lớn như vậy đấy. Một thời gian sau, không biết trời xui đất khiến thế nào, thực sự họ đã mua cho Ta một chiếc ghế, con người vẫn có "tấm lòng yêu kính". Đây là lần đầu tiên Ta yêu cầu họ mua cho Ta thứ gì đó, còn là Ta đích thân nói với họ nữa, vậy mà chuyện này được xử lý một cách ghê tởm như thế. Việc Ta mua một chiếc ghế khó khăn và vất vả như thế. Ta phải thông qua họ, phải bàn bạc với họ, và còn phải nhìn sắc mặt họ. Nếu họ vui vẻ thì họ mua cho Ta, còn nếu không vui thì họ không mua, rồi Ta không có ghế để ngồi. "Ngài muốn ngồi ghế thoải mái, nhưng chúng tôi còn chưa ngồi, thì ngài cứ mơ đi. Ngài ngồi chiếc ghế mà thợ mộc làm là được rồi. Khi chúng tôi được ngồi chiếc ghế thoải mái thì ngài cũng có thể ngồi". Con người có phải thứ như vậy không? Những người này là loại người gì vậy? Chẳng phải họ có nhân cách thấp kém sao? Ta chỉ bảo họ tiêu chút của lễ để mua đồ, tất cả những gì họ cần làm là di chuyển tay di chuyển mắt một chút, nhưng để họ làm việc thì lại khó khăn và phiền phức như thế. Nếu bảo họ tiêu tiền của chính

mình thì sao? Lúc đầu, Ta không nói tiêu tiền của ai – có phải họ nghĩ Ta bảo họ tiêu tiền của bản thân nên đã sợ mà không mua không? Liệu đó có phải là một lý do không? Khi Ta bảo ngươi mua đồ, thì Ta có thể để ngươi tiêu tiền của bản thân không? Nếu hội thánh có tiền, thì hãy đi mua, còn nếu không thì thôi. Ta không thể để ngươi tiêu tiền của bản thân được. Vậy, tại sao lại tốn sức như vậy để họ làm chút chuyện này? Những người này không có nhân tính! Khi không làm việc hay chung sống thì bề ngoài có vẻ như họ có tấm lòng yêu kính và lý trí, nhưng sau khi làm việc thì tấm lòng yêu kính và lý trí này cũng không còn nữa. Những người này quả là hồ đồ! Làm sao Ta chung sống với họ đây?

Có một ví dụ khác liên quan đến chủ đề của lễ. Có một nơi có căn bếp nhỏ, mọi dụng cụ nấu nướng và bát đũa đều dùng chung. Vào mùa đông, đôi khi mọi người ở đó không tránh khỏi bị cảm cúm. Ta đã bảo họ mua tủ tiệt trùng hoặc máy khử trùng bằng ô-zôn để tiệt trùng dụng cụ nấu nướng và bát đũa dùng chung. Như thế sẽ an toàn và vệ sinh. Đây có phải là yêu cầu cao không? (Thưa, không phải.) Ta ủy thác cho một người làm chuyện này. Không lâu sau, Ta nghe nói họ đã mua máy khử trùng bằng ô-zôn. Ta cảm thấy yên tâm và không kiểm tra lại sau đó. Nhưng đã có chuyện xảy ra. Chiếc máy người này mua về căn bản không phải là máy khử trùng bằng ô-zôn, mà là máy sấy. Đó là một vụ mua bán lừa đảo; hơn nữa, chất lượng máy cực kỳ kém và không thể đạt đến hiệu quả khử trùng. Người làm chuyện này có biết không? (Thưa, có lẽ là biết.) Nhưng có khả năng tên vô lại này cũng không biết. Tại sao ư? Người mà Ta ủy thác làm chuyện này không đích thân lo liệu mà tìm một người trung gian lo liệu, nên họ không biết rốt cuộc món đồ được mua về là gì, hoặc chất lượng có tốt hay không. Chuyện này được làm thế nào? Có được làm một cách tận tâm không? Người này có chút uy tín nào không? Có đáng tin cậy không? (Thưa, không đáng tin cậy.) Họ là loại người nào? Có phải là người có nhân cách hay nhân tính không? (Thưa, không phải.) Họ là một người hồ đồ, một kẻ vô lại chính hiệu. Chuyện này vẫn chưa kết thúc. Ngay sau đó, người phụ trách làm chuyện này suy nghĩ: “Dùng máy khử trùng bằng ô-zôn để tiệt trùng thì rất tốt. Nhà ăn của chúng con có rất nhiều người sử dụng, có lẽ chúng con cũng nên mua máy khử trùng bằng ô-zôn. Ngài mua thì chúng con cũng mua. Nhà bếp của ngài nhỏ thì mua cái nhỏ, nhà bếp của chúng con to thì mua cái to”. Sau khi người này nghĩ như vậy, thì mấy kẻ vô lại đã bàn bạc cùng nhau và quyết định chuyện này. Kết quả, sau khi họ mua máy khử trùng bằng ô-zôn về, anh chị em nói rằng ai cũng dùng bát đũa riêng, không dùng chung bộ đồ ăn nên không cần tiệt trùng, và việc tiệt trùng đó là thừa thãi. Cuối cùng, những chiếc máy này đã bị bỏ không, và hiện tại ở trong kho vẫn còn một vài chiếc chưa mở bao bì. Các ngươi nói xem họ làm chuyện này thế nào? Có lý tính không? Đây chẳng phải là ăn no rửng mỡ, không có việc gì làm nên tùy tiện tiêu tiền sao? Một vài người tưởng rằng đây là do Bề trên bảo mua, còn nói: “Không được phàn nàn! Chúng ta phải đón nhận từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời yêu thương con người đến mức mua cho chúng ta cả những thứ chúng ta không dùng đến. Ngài không ngần ngại chi rất nhiều tiền cho chúng ta. Đức Chúa Trời đối đãi với chúng

ta quá tốt!". Nhưng giờ, những người này đã biết rằng những món đồ đó là kết quả từ hoạt động bí mật của bè lũ vô lại. Họ phung phí của lễ như vậy, mà không ai chịu trách nhiệm, không ai kiểm định, không ai kiểm định xem món đồ nào đó có phù hợp hay không, và cũng không ai phản ánh sau khi đã mua về. Tiền đề để họ mua thứ này là gì? Chính là việc Ta bảo họ mua tủ tiệt trùng cho nhà bếp nhỏ. Ta có bảo họ mua cho tất cả các nhà ăn không? Ta chưa từng ủy thác cho họ làm chuyện này. Vậy thì, việc họ mua cho tất cả các nhà ăn là có ý định gì? Chẳng phải họ coi của lễ là tài sản của bản thân, muốn phân phối thế nào thì phân phối thế ấy sao? Họ có quyền phân phối không? (Thưa, không có.) Trước khi mua những chiếc máy này, họ chưa từng hỏi Ta: "Chúng ta đã mua một chiếc cho nhà bếp nhỏ rồi, thì có mua cho nhà ăn lớn luôn không?". Và sau khi mua, họ không báo cáo đã mua bao nhiêu chiếc máy khử trùng bằng ô-zôn, tổng cộng tiêu bao nhiêu tiền, cũng không báo cáo rằng anh chị em không sử dụng đến chúng. Cách họ làm chuyện này thật ghê tởm. Và khi bị tỉa sửa, thứ hồ đồ thế này vẫn không chịu phục. Người như thế nên được đối đãi thế nào? (Thưa, khai trừ khỏi hội thánh.) Căn cứ vào tính chất của chuyện này, khai trừ họ khỏi hội thánh cũng không có gì là quá đáng, bởi vì chuyện này liên quan đến của lễ, và khi liên quan đến của lễ nghĩa là xúc phạm các sắc lệnh quản trị. Đúng là làm xằng làm bậy! Họ cho rằng số tiền đó là của họ sao? Họ có quyền sử dụng và phung phí nó không? Khi Ta ủy thác cho họ mua đồ, họ gây khó dễ đủ kiểu, làm việc vô cùng tốn sức, hơn nữa Ta phải bàn bạc mọi thứ với họ. Với những chuyện Ta không ủy thác họ làm và những thứ Ta không ủy thác họ mua, thì họ mua không chớp mắt, không bao giờ lên kế hoạch hay trưng cầu ý kiến của đa số mọi người xem những thứ này có thiết thực không – họ chỉ phung phí tiền một cách tùy ý. Đợt trước, có một số tình huống đặc biệt nên một vài người được yêu cầu mua lương thực đủ dùng trong sáu tháng đến một năm vì sợ rằng sẽ không đủ lương thực để ăn. Chỉ dặn dò xuống một vài câu đơn giản như thế mà chưa đến một tuần, họ báo cáo lên rằng đã mua xong chỉ trong ba ngày, bao gồm cả sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình được chứng nhận là hữu cơ. Họ làm chuyện này thế nào? Rất tốt phải không? Ta không cần nói thêm gì nữa, chuyện này đã được xử lý xong. Họ làm việc cho bản thân một cách rất vui vẻ, tỏ ra đặc biệt thành thạo, nhanh chóng, có đầu óc, và suy nghĩ rất chu đáo. Họ không chỉ mua lương thực mà còn cả những nhu yếu phẩm hằng ngày. Những nhu yếu phẩm này bao gồm mọi thứ họ cần, không gì họ không mua được, chỉ có những thứ ngươi không nghĩ tới, ngay cả những thứ như kẹo, hạt dưa, và các loại đồ ăn nhẹ khác đều được mua về. Ta nghĩ rằng những người này thực sự biết sống, biết tiêu tiền, và dám tiêu tiền. Họ có bản lĩnh, khả năng sinh tồn cực kỳ mạnh mẽ, mạnh hơn cả động vật hoang dã. Họ hành động thật nhanh, nhanh hơn những gì Ta tưởng tượng. Để sinh tồn, họ có thể dời non lấp biển – không có gì là không thể làm được. Từ sự việc này, Ta nhìn ra được những người này không phải không có đầu óc hay không có năng lực làm việc, mà chủ yếu phụ thuộc vào việc họ làm cho ai. Nếu làm việc cho chính mình, thì họ tỏ ra đặc biệt chủ động, thông minh, hành động nhanh chóng, và hiệu suất cao – không cần thúc giục họ và Ta cũng không cần lo lắng

về họ. Nhưng khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, thì bảo họ làm việc gì cũng là quá khó, họ luôn không thể tìm được nguyên tắc và luôn xảy ra sai sót. Hóa ra có nguyên nhân cho chuyện này, có sự khác biệt rất lớn giữa việc họ làm việc cho chính mình và làm việc cho nhà Đức Chúa Trời. Bây giờ, chúng ta sẽ không nói về chuyện tâm tính và thực chất của những người này là gì. Hai thái độ hoàn toàn khác nhau của những người này khi làm việc đã tỏ lộ ra rằng nhân cách của họ quá thấp kém. Thấp kém đến mức nào? Để Ta định nghĩa cho các ngươi: những người này không phải là con người, mà đơn giản là một đám súc sinh! Định nghĩa này có thích hợp với họ không? (Thưa, có.) Lời này rất khó nghe và con người nghe thì thấy khó chịu, nhưng đây chính là cách mà những người này làm việc, và họ chính là loại người này. Những gì Ta nói đều dựa vào sự thật, không phải là lời bịa đặt vô căn cứ. Khi nhà Đức Chúa Trời sử dụng một số người, thấy rằng họ còn trẻ, tố chất kém một chút, không có nền tảng và vóc giạc, thì vẫn một mực giúp đỡ họ, thông công lẽ thật và nguyên tắc cho họ. Nhưng sau cùng, nhân cách thấp kém thì vẫn là nhân cách thấp kém, súc sinh thì vẫn là súc sinh, những người này sẽ không bao giờ thay đổi. Họ không những sẽ không đưa lẽ thật vào thực hành mà sẽ còn ngày một tệ hại hơn, được voi đòi tiên, không có chút xấu hổ nào mà nhân tính bình thường nên có. Khi mua đồ hoặc làm việc cho nhà Đức Chúa Trời, họ không bao giờ trưng cầu ý kiến xem mua những thứ này sao cho rẻ, có thể tiết kiệm tiền mà vẫn thiết thực. Họ không bao giờ làm vậy. Họ chỉ tiêu tiền mù quáng, mua sắm tùy tiện, và chỉ mua những thứ phế phẩm. Nhưng đến lúc làm việc hoặc mua đồ cho cá nhân Ta, thì họ bắt đầu nghiêm túc, nghĩ đến việc tiết kiệm chi phí, nghĩ đến việc tiêu tiền ít đi và làm việc nhiều hơn. Họ cho rằng như vậy chính là giữ vững nguyên tắc và thực hành lẽ thật. Những người này có chút lý trí nào không? Tiền này rốt cuộc là của ai, và nên được chi tiêu cho ai – họ còn không hiểu rõ. Chẳng phải đây là chuyện mà kẻ vô lại làm hay sao? Xung quanh các ngươi có những người như vậy không? Tất cả những người không bao giờ bàn bạc với tài vụ hay với anh chị em mà họ phối hợp khi mua những thứ quý giá và đắt tiền cho hội thánh, những người chỉ tùy ý phung phí của lễ, những người biết rằng phải chi tiêu tiết kiệm và có tính toán khi tiêu tiền của mình, nhưng lại tùy ý phung phí khi tiêu của lễ của Đức Chúa Trời thì quá đáng ghét! Họ quá ghê tởm! Có phải vậy không? (Thưa, phải.) Bất cứ khi nào nghĩ về những chuyện này, Ta đều cảm thấy ghê tởm. Những thứ súc sinh này còn không bằng chó giữ nhà. Họ có xứng đáng được sống trong nhà Đức Chúa Trời không?

Trước đây, có một lãnh đạo đã "bảo quản" tất cả những vật phẩm mà anh chị em ở các nơi dâng lên Đức Chúa Trời, bao gồm cả những đồ vật quý giá, quần áo bình thường, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, v.v.. Họ đeo chiếc túi hàng hiệu, đi đôi giày da, đeo nhẫn và vòng cổ, v.v. – bất cứ thứ gì có thể sử dụng, họ đều chiếm hữu và sử dụng, mà không được bất cứ ai đồng ý. Một ngày nọ, người anh em Bề trên hỏi họ tại sao tất cả vật phẩm anh chị em các nơi dâng lên cho Đức Chúa Trời không được giao nộp đến. Họ trả lời: "Anh chị em nói dâng những thứ này cho hội thánh, chứ không nói dâng lên đức chúa trời". Họ còn cố ý nhấn mạnh rằng những thứ này được trao cho hội thánh,

ngụ ý rằng họ là đại diện toàn quyền của hội thánh, cho nên Đức Chúa Trời cũng đừng trông mong những thứ này, rằng những thứ này không dành cho Đức Chúa Trời mà dành cho hội thánh sử dụng. Nói một cách cụ thể hơn là: "Những thứ này để tôi sử dụng chứ không phải được dâng lên để đức chúa trời sử dụng. Anh đang hỏi gì vậy? Anh có tư cách để hỏi sao?". Nghe lời này, các ngươi có tức giận không? (Thưa, có.) Bất cứ ai nghe lời này cũng tức giận. Các ngươi nói xem, có ai cho rằng những thứ anh chị em dâng cho hội thánh sẽ được dâng cho lãnh đạo hội thánh không? Có ai nói rằng khi dâng thứ gì cho hội thánh nghĩa là họ đang dâng cho lãnh đạo nào đó không? Có ai có dự tính ban đầu như vậy không? (Thưa, không.) Trừ phi, khi dâng lên họ viết: "Vui lòng chuyển thứ này cho ai đó", thì thứ đó mới thuộc về sở hữu cá nhân của lãnh đạo này. Ngoài ra, tất cả những thứ được dâng lên, dù là tiền bạc hay vật phẩm, đều được anh chị em dâng lên Đức Chúa Trời. Những thứ dâng lên Đức Chúa Trời được gọi chung là của lễ. Một khi được gọi là của lễ thì chúng dành cho Đức Chúa Trời sử dụng. Khi chúng dành cho Đức Chúa Trời sử dụng, Ngài sẽ sử dụng như thế nào? Ngài chi phối những thứ này như thế nào? (Thưa, Ngài ban cho hội thánh để sử dụng trong công tác của hội thánh.) Đúng vậy. Có những nguyên tắc và chi tiết cụ thể cho việc sử dụng chúng trong công tác của hội thánh, bao gồm chi phí sinh hoạt cho những người thực hiện bổn phận toàn thời gian trong hội thánh, và nhiều chi phí khác nhau trong công tác của hội thánh. Trong thời gian Đức Chúa Trời nhập thể, việc sử dụng này bao gồm cả hai mục: chi phí hằng ngày của Đấng Christ và mọi chi phí cho công tác của hội thánh. Bây giờ, trong hai mục này, có mục nào nói rằng của lễ có thể trở thành tiền lương, thù lao, chi phí, và tiền công cá nhân không? (Thưa, không có.) Của lễ không thuộc về bất kỳ người nào. Việc sử dụng và phân phối của lễ phải do nhà Đức Chúa Trời an bài, và chủ yếu dùng trong công tác của hội thánh. Ở đây không bao gồm việc bất kỳ ai là lãnh đạo hội thánh cũng sẽ có quyền chiếm hữu hoặc sử dụng của lễ. Vậy, rốt cuộc thì chúng được sử dụng như thế nào? Những của lễ này phải được phân phối theo nguyên tắc sử dụng tài sản của hội thánh. Nhìn từ điểm này, việc kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn ưu tiên chiếm hữu và sử dụng của lễ chẳng phải là đáng xấu hổ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ luôn cho rằng tiền bạc và vật phẩm mà anh chị em dâng lên đều thuộc về người làm lãnh đạo. Cách nghĩ này chẳng phải là không biết xấu hổ sao? (Thưa, phải.) Họ quá không biết xấu hổ rồi! Kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ có tâm tính tà ác và hung ác, mà nhân cách của họ còn đê hèn, hèn hạ, và không biết xấu hổ.

Bằng cách thông công về những chủ đề này và tán gẫu về những chuyện này, những lẽ thật mà con người nên hiểu và đưa vào thực hành sẽ được thông công rõ ràng. Tuy nhiên, nếu chúng ta không nhờ vào việc thông công những chuyện này, thì sự hiểu biết của con người về một số lẽ thật sẽ luôn dừng lại ở mức độ nghĩa đen và đạo lý, và sẽ vẫn tương đối trống rỗng. Nếu chúng ta kết hợp một số chuyện thực tế vào mối thông công về lẽ thật, con người sẽ dễ nhìn thấu mọi chuyện hơn, và sự hiểu biết của họ về lẽ thật sẽ cụ thể và thực tế hơn. Do đó, chúng ta thông công về những chuyện này không hề có ý định bôi nhọ hay gây khó dễ cho ai. Những chuyện này thực sự đã xảy ra, hơn

nữa những chuyện này vừa hay lại có liên quan đến chủ đề mà chúng ta đang thông công. Vì vậy, một số người đã trở thành tài liệu giảng dạy sống, nhân vật và vai trò trong những ví dụ điển hình mà chúng ta đang thông công và mổ xẻ. Điều này rất bình thường. Vốn dĩ, lẽ thật có liên quan đến ngôn ngữ, tư tưởng, quan điểm, hành vi, và tâm tính được bộc lộ trong đời sống con người. Nếu chúng ta chỉ thông công và giải thích nghĩa đen của lẽ thật, tách lẽ thật khỏi cuộc sống hiện thực, thì khi nào con người mới có thể thật sự hiểu được lẽ thật? Như thế, sẽ khiến con người khó hiểu lẽ thật hơn nhiều, và con người sẽ rất khó bước vào thực tế lẽ thật. Chúng ta đưa ra một vài ví dụ điển hình để thông công và mổ xẻ thì sẽ càng có lợi cho việc con người hiểu lẽ thật, hiểu các nguyên tắc họ nên đưa vào thực hành, hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, và hiểu những con đường mà con người nên tuân theo. Cho nên dù nói thế nào đi nữa, cách thức này vừa phù hợp, vừa có lợi cho con người. Nếu những chuyện này không liên quan đến lẽ thật, hoặc đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta sẽ mổ xẻ, thì Ta cũng không sẵn lòng nói đến. Nhưng tâm tính và thực chất của những người đã làm những chuyện này lại có liên quan đến chủ đề chúng ta đang thông công, nên chúng ta vẫn phải thông công về họ trong tình huống cần thiết. Mục đích của mối thông công không phải là để đàn áp hay trừng trị con người, cũng không phải làm nhục họ trước đám đông; mà là mổ xẻ tâm tính và thực chất của con người, và quan trọng hơn là mổ xẻ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ trong con người. Bất cứ khi nào mối thông công của chúng ta liên quan đến những chủ đề này, nếu các ngươi chỉ nghĩ đến việc người nào đó làm chuyện gì đó, mà không nghĩ đến lẽ thật và tâm tính bại hoại của con người liên quan ở đây, thì có thể chứng tỏ rằng các ngươi đã hiểu lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Nếu các ngươi chỉ nhớ một chuyện, hoặc một người nào đó, và nảy sinh thành kiến, cách nhìn, và sự phân biệt đối xử với người đó, thì các ngươi có thể được coi là đạt đến hiểu lẽ thật không? Đây không phải là hiểu lẽ thật. Vậy, như thế nào thì mới được coi là đạt đến hiểu lẽ thật? Hầu như mỗi lần chúng ta thông công và mổ xẻ những biểu hiện khác nhau của thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, Ta đều phải đưa ra một vài ví dụ làm ví dụ điển hình, và Ta thông công với các ngươi về việc những sai lầm trong những câu chuyện này ở đâu cũng như con đường con người nên tuân thủ là gì. Nếu thông công như thế xong mà các ngươi vẫn không hiểu, thì nghĩa là sự lĩnh hội của các ngươi có vấn đề, nghĩa là tố chất của các ngươi quá kém và các ngươi không có hiểu biết thuộc linh. Vậy như thế nào thì các ngươi mới được coi là có năng lực lĩnh hội, có hiểu biết thuộc linh và đã hiểu được lẽ thật trong những ví dụ mà chúng ta thông công? Trước hết, các ngươi phải có khả năng đối chiếu bản thân với các ví dụ mà chúng ta thông công và nhận biết bản thân, xem xem các ngươi có tâm tính như thế không, và nếu các ngươi có địa vị và quyền lực thì liệu các ngươi có khả năng làm những chuyện này không, và liệu các ngươi có những tư tưởng và quan điểm này hay bộc lộ những tâm tính này không. Đây là một phương diện. Ngoài ra, trong các ví dụ mà chúng ta thông công, các ngươi phải tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật mà các ngươi nên hiểu và cần tuân thủ từ phương diện tích cực. Nghĩa là tìm được con đường mà các ngươi nên đưa vào

thực hành, biết rằng trong những môi trường này thì mình nên đứng ở vị trí nào và nên thực hành như thế nào cho đúng đắn và phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, thông qua việc mổ xẻ, các ngươi cũng phải có thể nhận thức được rằng mình có tâm tính giống như của kẻ địch lại Đấng Christ, đối chiếu và biết cách giải quyết nó. Như thế, các ngươi sẽ đạt đến hiểu lẽ thật, là người có hiểu biết thuộc linh, và có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Nếu sau khi các ngươi nghe xong câu chuyện mà nhớ hết ngọn nguồn, nguyên nhân và hậu quả, và có thể kể lại, nhưng các ngươi không hiểu nguyên tắc lẽ thật mà con người nên thực hành và bước vào, và khi gặp chuyện, các ngươi cũng không biết nên vận dụng những lẽ thật này thế nào để nhìn thấu mọi người và mọi chuyện, cũng như nhận biết chính mình, thì có nghĩa là các ngươi không có năng lực lĩnh hội. Người không có năng lực lĩnh hội là người không có hiểu biết thuộc linh.

Ta sẽ đưa ra một ví dụ khác. Có một người vừa được chọn làm lãnh đạo. Trước khi họ thực sự hiểu và nắm chắc tình hình thực tế của các hạng mục công tác khác nhau, nghĩa là trước khi họ chính thức tập trung vào từng hạng mục công tác khác nhau, thì họ đã bắt đầu lén lút thăm dò: “Trong hội thánh của chúng ta, những ai phụ trách việc bảo quản của lễ dâng lên đức chúa trời? Hãy báo cáo danh sách lên cho tôi. Ngoài ra, hãy cho tôi tất cả số tài khoản và mật khẩu, tôi muốn nắm chắc có bao nhiêu tiền trong đó”. Họ không có hứng thú với bất kỳ công tác nào. Chuyện duy nhất họ có hứng thú và ham mê là tên của những người bảo quản của lễ, cũng như số tài khoản và mật khẩu. Chẳng phải sắp xảy ra chuyện rồi sao? Họ muốn ra tay với của lễ phải không? Các ngươi sẽ làm gì nếu gặp tình huống này? Họ giờ đã trở thành lãnh đạo, vậy thì tài sản của hội thánh có nên được giao cho họ, và để họ có quyền biết cũng như khống chế tài sản của hội thánh không? (Thưa, không nên giao cho họ.) Tại sao không? Vậy chẳng phải là ngươi phạm thượng làm loạn sao? (Thưa, họ có những biểu hiện này thì chứng tỏ họ có vấn đề, và để bảo vệ của lễ của Đức Chúa Trời thì chúng ta không thể giao cho họ.) Đúng vậy, nếu họ có vấn đề thì các ngươi không thể giao cho họ. Câu trả lời của các ngươi chứng tỏ mối thông công trước đó của Ta không vô ích, và các ngươi đã nghe hiểu rồi. Tại sao không thể giao cho họ? Trách nhiệm và bổn phận của lãnh đạo không phải là dán mắt vào của lễ không ngừng, hay muốn nắm chắc mọi thông tin liên quan đến của lễ. Đây không phải là bổn phận hay trách nhiệm của lãnh đạo. Các hội thánh ở khắp nơi đều có người chuyên trách quản lý và bảo quản của lễ. Hơn nữa, hội thánh có quy định và nguyên tắc nghiêm ngặt về việc sử dụng của lễ. Không ai có quyền hạn ưu tiên sử dụng của lễ, càng không có quyền hạn ưu tiên chiếm hữu của lễ – không có ngoại lệ. Đó có phải là sự thật không? Có chính xác không? (Thưa, có.) Khi kẻ địch lại Đấng Christ muốn ưu tiên chiếm hữu và sử dụng của lễ, thì bản thân điều này đã là sai rồi. Họ cho rằng mình là lãnh đạo nên có thể tuỳ ý hưởng dụng của lễ: Đây là lẽ thật sao? Số tiền này là của Đức Chúa Trời – tại sao họ lại lạm dụng? Tại sao họ lại tuỳ ý hưởng dụng? Họ có đủ tư cách làm chuyện này không? Đức Chúa Trời có đồng ý cho họ dùng của lễ như thế không? Liệu người được Đức Chúa Trời chọn có thể thông qua không? Kẻ địch lại Đấng Christ bá chiếm và phung phí của lễ là do tâm tính hung ác của

họ quyết định, là quan điểm nảy sinh ra từ lòng tham của họ, không phải do lời Đức Chúa Trời quy định. Họ luôn muốn khống chế và nắm chắc tất cả của lễ cũng như mọi thông tin về người phụ trách việc bảo quản, số tài khoản và mật khẩu. Chẳng phải đây là vấn đề nghiêm trọng sao? Có phải họ muốn biết sự thật gốc rễ về của lễ của Đức Chúa Trời, cũng như bảo quản thật tốt rồi phân phát chúng một cách hợp lý và vẹn toàn, mà không cho phép ai tuỳ ý chi tiêu bừa bãi không? Họ có tấm lòng này không? Từ hành động của họ, người ta có thể nhìn ra được chút ý tốt nào không? (Thưa, không thể.) Vậy, một người thực sự không có lòng tham với của lễ sẽ làm thế nào nếu họ được chọn làm lãnh đạo? (Thưa, trước tiên họ sẽ hỏi thăm về hiệu quả của các hạng mục công tác khác nhau trong hội thánh, cách của lễ được bảo quản và liệu nơi bảo quản có an toàn không. Tuy nhiên, họ sẽ không thăm dò về số tài khoản, mật khẩu hoặc số tiền.) Đúng vậy, nhưng còn thiếu một điều. Sau khi người thực sự không có lòng tham với của lễ được chọn làm lãnh đạo, họ sẽ xem nơi bảo quản của lễ có an toàn không, cũng như nhân viên bảo quản được tuyển dụng có phù hợp và đáng tin cậy không, liệu những người này có khả năng tham lam chiếm giữ của lễ không, và có đang bảo quản của lễ theo nguyên tắc không. Họ sẽ xem những điều này trước tiên. Còn những thông tin nhạy cảm như số lượng của lễ và mật khẩu, thì những người không có lòng tham – là chính nhân quân tử – sẽ né tránh. Nhưng người có lòng tham thì sẽ không né tránh, mà dùng chiêu bài: “Tôi là lãnh đạo. Công tác nào mà chẳng phải được bàn giao? Những công tác khác đã được bàn giao, tại sao của lễ thì không?”. Họ lợi dụng quyền lực trong tay, muốn khống chế tài chính của hội thánh dưới chiêu bài này. Đó là một vấn đề. Họ sẽ không làm công tác hoặc thực hiện trách nhiệm của mình một cách chính đáng, cũng như không quản lý tài chính của hội thánh theo những thủ tục và nguyên tắc bình thường. Thay vào đó, họ sẽ có ý đồ riêng đối với tài chính của hội thánh. Bất cứ ai có tư duy của nhân tính bình thường đều có thể nhìn ra điều này. Ngay khi lãnh đạo này làm chuyện này, có người đã phản ánh và ngăn chặn họ. Sau đó, người này đã phản ánh với Ta và hỏi làm như vậy có đúng không, Ta trả lời là đúng. Đây gọi là bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và không thể giao thông tin cho họ. Muốn kiểm soát tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời mà chưa làm bất kỳ công tác nào – chẳng phải hơi giống con rồng lớn sắc đỏ sao? Khi con rồng lớn sắc đỏ bắt được anh chị em, chuyện đầu tiên nó làm không phải là đánh họ, vì sợ họ không thể nói rõ ràng sau khi bị đánh đến ngây dại – đầu tiên, nó sẽ hỏi tiền bạc của hội thánh để ở đâu, ai bảo quản, có bao nhiêu tiền. Sau đó nó mới hỏi ai là lãnh đạo hội thánh. Mục đích của nó chỉ đơn giản là để lấy tiền. Xét về tính chất, những gì lãnh đạo này làm cũng giống như những gì con rồng lớn sắc đỏ làm. Họ không đoái hoài đến bất kỳ công tác nào, hay gánh vác bất kỳ chuyện gì, mà chỉ để tâm đến tài chính – như vậy chẳng phải là xấu xa sao? Hành động của kẻ xấu xa này đã quá rõ ràng! Địa vị chưa vững chắc mà họ đã muốn lấy tiền, chẳng phải là hơi vội vàng quá sao? Họ không ngờ rằng lại khiến những người khác phân định được ra, và họ đã nhanh chóng bị cách chức. Đối với loại người làm việc quá rõ ràng như thế này, các ngươi hãy nhớ một điều: Nhanh chóng phế truất họ. Không cần phân

định bất cứ điều gì khác về loại người này, chẳng hạn như tâm tính, nhân tính, văn hoá, bối cảnh gia đình, thời gian tin vào Đức Chúa Trời, liệu họ có nền tảng hay không, trải nghiệm sự sống ra sao – các ngươi không cần phân định bất cứ điều nào trong số này, chỉ riêng điều này thôi cũng đủ để xác định họ là kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Các ngươi nên đoàn kết để bãi miễn và loại bỏ người này, không cần sự dẫn dắt của họ. Tại sao ư? Nếu ngươi để họ dẫn dắt, họ sẽ phung phí và chiếm đoạt tất cả số tiền mà hội thánh có, sau đó công tác của hội thánh sẽ bị tê liệt và không thể làm được. Nếu ngươi gặp loại người một lòng muốn lấy tiền, luôn nhìn chằm chằm vào tiền bạc không thôi và có lòng tham, và nếu mọi người hồ đồ chọn họ trước khi có manh mối, cảm thấy họ có chút ân tứ, có chút năng lực trong công tác, rằng họ có khả năng dẫn dắt mọi người bước vào thực tế lẽ thật, không ngờ rằng vừa mới làm lãnh đạo họ đã muốn nhét tiền vào túi mình, thì hãy nhanh chóng hạ bệ họ. Làm như vậy chắc chắn không sai, về sau lại chọn người khác. Không có lãnh đạo trong một ngày thì hội thánh cũng không thể tan rã. Người được Đức Chúa Trời chọn tin Đức Chúa Trời chứ không phải bất kỳ lãnh đạo nào. Các ngươi nói xem, có phải anh chị em cũng có lúc nhìn nhầm không? Trước khi người này trở thành lãnh đạo, thì không nhìn ra họ có lòng tham. Khi chung sống với người khác, họ không lợi dụng, họ dùng tiền của mình khi mua đồ, thậm chí còn bố thí. Kết quả, chuyện đầu tiên họ làm khi lên làm lãnh đạo là đòi lấy tư liệu về tài chính của hội thánh. Hầu hết mọi người không thể áp chế loại thôi thúc tà ác này – thật không thể tưởng tượng nổi! Làm sao họ có thể thay đổi chỉ sau một đêm? Không phải họ đã thay đổi chỉ sau một đêm, mà từ đầu họ đã là thứ này, chỉ là trước đây họ không ở môi trường mà có thể tỏ lộ họ, và giờ họ đã bị tỏ lộ nhờ môi trường này. Tại sao ngươi phải khách sáo khi người này đã bị tỏ lộ? Hãy đá họ đi, càng xa càng tốt! Các ngươi có dám làm như vậy không? (Thưa, có.) Nếu bất kỳ người nào có ý với tài sản của hội thánh, thì đừng chọn họ nếu các ngươi chưa hiểu thấu họ. Nếu các ngươi nhất thời hồ đồ chọn họ mà không hiểu thấu họ, và phát hiện rằng họ là thứ tham của và là một Giu-đa, thì các ngươi hãy nhanh chóng đá họ đi và thanh trừ họ. Đừng khách khí, cũng đừng lưỡng lự. Có người nói: “Mặc dù họ có lòng tham nhưng họ giỏi ở tất cả các phương diện khác. Họ có thể dẫn dắt mọi người hiểu lời Đức Chúa Trời và khiến mọi người thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường”. Nhưng đó chỉ là nhất thời, và dần dà sẽ không còn như vậy. Chỉ vài ngày nữa, bộ dạng của quỷ của họ sẽ lộ ra. Tất cả những biểu hiện và tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta đã thông công trước đây sẽ bộc lộ ra từng chút một. Lúc đó, liệu có phải là quá muộn để loại bỏ họ không? Công tác của hội thánh đã bị tổn hại rồi. Nếu ngươi không tin lời Ta, và còn lưỡng lự, thì đến khi hối hận cũng đừng khóc lóc. Trước tiên, hãy xem cách một người đối đãi với của lễ: Đây là chiêu đơn giản nhất, cũng là chiêu dứt khoát nhất để có thể nhìn thấu xem liệu một người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ hay không. Với những chủ đề đã thông công trước đây, chúng ta phải phân biệt tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thông qua một số biểu hiện, sự bộc lộ, quan điểm, cách nói, hành vi, cũng như thông qua tâm tính của họ để xem họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ không. Duy chỉ có điều này

là chúng ta không cần làm như vậy: Dứt khoát, đơn giản cũng như bớt việc. Chỉ cần họ có biểu hiện này – luôn muốn ưu tiên chiếm hữu của lễ hoặc cưỡng ép để bá chiếm của lễ – thì ngươi có thể chắc chắn rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ một trăm phần trăm. Họ có thể được xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, không thể làm lãnh đạo, phải bị anh chị em cách chức và vứt bỏ.

Chúng ta vừa thông công về những biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ ưu tiên chiếm hữu và sử dụng của lễ, và dùng chúng giải thích và mổ xẻ những tâm tính và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ khi khống chế tài chính của hội thánh. Đây là mục đầu tiên. Chiếm hữu và sử dụng – đây là những cách làm sơ bộ và cơ bản nhất của kẻ địch lại Đấng Christ đối với tài sản của hội thánh. Trong mục này, chúng ta không thông công cụ thể xem rốt cuộc kẻ địch lại Đấng Christ chiếm hữu và sử dụng tài sản của hội thánh như thế nào. Chúng ta sẽ đi vào chi tiết cụ thể hơn trong mục tiếp theo, đó là kẻ địch lại Đấng Christ phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy và ăn cắp của lễ.

B. Phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy và ăn cắp của lễ

1. Phung phí của lễ

Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng có địa vị và quyền thế thì có quyền được ưu tiên chiếm hữu và sử dụng của lễ. Vậy thì, sau khi họ có được quyền lực đó, họ phân phối và sử dụng của lễ như thế nào? Liệu họ có phân phối và sử dụng theo quy định của hội thánh hay những nguyên tắc nhu cầu công tác của hội thánh không? Liệu họ có thể làm được không? (Thưa, họ không thể làm được.) Họ không làm được, vậy thì sẽ có rất nhiều chuyện liên quan ở đây. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ có được địa vị, họ sẽ không tránh được việc muốn làm một số chuyện liên quan đến công tác của hội thánh, và một phần công tác này liên quan đến việc chi tiêu và phân phối tài sản của hội thánh. Vậy thì nguyên tắc họ tiếp cận việc phân phối tài sản của hội thánh là gì? Có phải là tiết kiệm không? Có phải là tính toán chi li, có thể tiết kiệm được thì tiết kiệm không? Có phải là suy xét đến nhà Đức Chúa Trời trong mọi việc không? Không phải. Nếu có thể đạp xe đến một nơi, họ vẫn sẽ chi tiền đi xe buýt. Và khi thấy lúc nào cũng đi xe buýt hoặc xe thuê thì bất tiện và không dễ chịu, họ bắt đầu suy nghĩ đến việc dùng tiền của nhà Đức Chúa Trời để mua ô tô. Khi mua ô tô, họ chướng mắt những mẫu xe có mức giá thấp và tính năng bình thường. Họ đặc biệt lựa chọn chiếc xe hàng hiệu, có tính năng tốt, nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ nước ngoài và có giá hơn một triệu nhân dân tệ. Họ nghĩ: “Chuyện này có tính là gì đâu, đằng nào thì cũng là nhà đức chúa trời trả tiền. Tiền của nhà đức chúa trời cũng là tiền của mọi người. Việc mọi người hùn vốn mua một chiếc ô tô không tính là chuyện khó. Nhà đức chúa trời lớn biết bao, toàn bộ thế giới vũ trụ đều thuộc về đức chúa trời, vậy thì việc nhà đức chúa trời mua một chiếc ô tô có tính là gì đâu? Trong thế giới của Sa-tan, người ta toàn lái những chiếc xe trị giá vài triệu nhân dân tệ, nên hội thánh mua chiếc xe trị giá chỉ một triệu nhân dân tệ là khá tiết kiệm rồi. Hơn nữa, xe này đâu phải để mình mình sử dụng mà là xe cho cả hội thánh dùng chung”. Kẻ địch lại Đấng Christ vừa mở miệng là đã tiêu hơn một triệu nhân dân

tệ mà mắt không chớp, tim không đập nhanh và không có chút cảm giác tội lỗi nào. Sau khi mua chiếc xe, họ bắt đầu hưởng thụ. Họ không còn đi bộ đến những nơi mà lẽ ra họ nên đi bộ đến, không còn đạp xe đến những nơi mà lẽ ra họ nên đạp xe đến và không còn thuê xe đến những nơi mà họ có thể lái xe thuê đến. Thay vào đó, họ nhất định phải sử dụng ô tô riêng. Họ thực sự phách lối như thể họ có khả năng thực hiện những công tác lớn lao. Những kẻ địch lại Đấng Christ tiêu tiền như nước, mọi thứ họ mua đều phải là hàng tốt, cao cấp và tiên tiến. Ví dụ, có những loại máy móc và thiết bị, mức giá chênh lệch giữa loại phổ thông và loại cao cấp lên tới hàng chục nghìn nhân dân tệ. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ muốn mua loại cao cấp. Không tiêu tiền của mình thì họ sẽ không cảm thấy tiếc. Nếu phải tự bỏ tiền túi, thì họ thậm chí còn không đủ khả năng mua hàng loại phổ thông hay loại kém. Nhưng khi ngươi nói rằng nhà Đức Chúa Trời sẽ bỏ tiền, thì họ lại muốn mua hàng cao cấp. Đây chẳng phải là súc sinh sao? Đây chẳng phải là bất chấp lý lẽ sao? Đây chẳng phải là phung phí của lễ sao? (Thưa, phải.) Những người phung phí của lễ đều có nhân tính thấp kém, họ thật ích kỷ và đê tiện! Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có quyền sử dụng của lễ, họ sẽ muốn bá chiếm của lễ cho riêng mình, sử dụng của lễ mà hoàn toàn không theo nguyên tắc nào, và mỗi khi mua gì cũng phải mua hàng cao cấp. Khi mua kính mắt, họ muốn mua loại cao cấp, tức là loại có thể chống ánh sáng xanh và tia cực tím, đồng thời có tròng kính rõ nét nhất. Còn khi mua máy tính, thì họ muốn mua loại cao cấp và phải là mẫu tối tân. Bất kể bổn phận họ thực hiện có dùng đến hay không, thì ngay khi nói đến việc mua máy móc thiết bị gì, họ luôn muốn mua loại cao cấp. Đây chẳng phải là phung phí của lễ hay sao? Họ biết phải chi tiêu tiết kiệm nếu đó là tiền túi của họ, đồ họ mua thiết thực là được. Nhưng khi họ mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời, thì họ không suy xét đến tính thiết thực và việc tiết kiệm tiền nữa. Họ chỉ nghĩ đến việc nó phải có danh tiếng, có thể thể hiện được giá trị con người họ, cái nào đắt thì họ mua. Đây chẳng phải là tự tìm đường chết sao? Tiêu xài của lễ như nước, đây chẳng phải là việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.)

Có một anh chàng đến cửa hàng mua bàn chải đánh răng cùng người anh em Bề trên. Anh ta mua cho người anh em Bề trên chiếc bàn chải có giá hơn một tệ, nhưng lại mua cho mình bàn chải đánh răng nhập khẩu có giá hơn mười lăm tệ. Bây giờ, giữa người anh em Bề trên và người anh em bình thường này, các ngươi nói xem có sự khác biệt, chênh lệch nào về địa vị hay không? (Thưa, có.) Dựa vào lý lẽ mà nói – tạm thời đừng nói đến những thứ như địa vị, giá trị con người hay cách Đức Chúa Trời phân phối, mà hãy chỉ bàn luận về việc người anh em Bề trên đã làm công tác vất vả bao năm qua – chẳng phải là anh ấy nên được sử dụng loại cao cấp hay sao? Nhưng anh ấy lại không coi trọng việc này. Vậy nguyên tắc của anh ấy là gì? Đó là tiết kiệm bất cứ khi nào có thể: Loại đồ vật này chẳng phải thứ gì tối tân nên không đáng để sử dụng loại đắt như vậy, và cũng không cần thiết phải tốn thêm khoản tiền này, có thể sử dụng là được. Bây giờ, bàn luận về thân phận, giá trị con người và địa vị của hai người này, thì giữa họ có sự chênh lệch. Người đáng lẽ phải dùng đồ tốt thì mua thứ bình thường nhất, còn người đáng lẽ phải dùng đồ bình thường thì lại mua thứ tốt nhất. Vấn đề ở đây là

gì? Ai là người có vấn đề trong hai người này? Người dùng đồ tốt chính là người có vấn đề. Anh ta không biết mình là ai và không biết xấu hổ. Anh ta sẽ mua thứ tốt nhất và đắt nhất miễn là nhà Đức Chúa Trời trả tiền. Người này có chút lý trí nào không? Đi mua đồ với người anh em Bề trên mà anh ta còn lựa chọn như vậy ngay trước mặt, thế nếu sau lưng anh ta mua một mình thì sao? Anh ta sẽ phung phí đến mức nào? Anh ta còn vượt xa hơn thế, và sự chênh lệch sẽ không chỉ là mười mấy tệ. Đồ bao nhiêu tiền anh ta cũng dám mua, bao nhiêu tiền anh ta cũng dám chi. Tiêu xài của lễ và tiền của nhà Đức Chúa Trời như thế này, chẳng phải là anh ta đang tự tìm đường chết sao? Có người cho rằng: “Mình đã thực hiện biết bao công tác lớn cho nhà đức chúa trời, gánh vác biết bao nguy hiểm, chịu biết bao đau khổ, và bị bắt ngồi tù mấy lần. Mình nên được hưởng đãi ngộ đặc biệt”. “Nên” của ngươi có phải là lẽ thật không? Lời nào của Đức Chúa Trời quy định rằng phàm là những người từng ngồi tù, chịu đau khổ hoặc bôn ba vì Đức Chúa Trời nhiều năm thì nên được hưởng đãi ngộ đặc biệt, được ưu tiên sử dụng, bá chiếm của lễ, được tùy tiện phung phí của lễ, và rằng đây là một sắc lệnh quản trị? Đức Chúa Trời đã bao giờ phán câu nào như vậy chưa? (Thưa, Ngài chưa hề nói.) Vậy thì, lời Đức Chúa Trời phán thế nào về loại người này, cùng với các lãnh đạo, người làm công, và tất cả những người thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, nên sử dụng của lễ ra sao? Chi tiêu một cách bình thường, tiêu xài một cách bình thường. Không ai có đặc quyền sử dụng hay chiếm giữ của lễ. Đức Chúa Trời sẽ không biến của lễ của Ngài thành tài sản riêng của bất cứ ai. Đồng thời, Đức Chúa Trời không quy định rằng cho phép con người phung phí tiền bạc khi sử dụng và phân phối của lễ. Phung phí tiền bạc là cách làm của loại người nào? Là cách làm của người có loại tâm tính nào? Đó là những gì mà súc sinh, ác bá, côn đồ, lưu manh và những kẻ tiểu nhân đê tiện, không biết xấu hổ làm. Đó là chuyện những kẻ địch lại Đấng Christ làm. Bất cứ ai có một chút nhân tính và biết xấu hổ sẽ không làm như vậy. Có người lên làm lãnh đạo của hội thánh, thì cho rằng họ có quyền sử dụng của lễ và tài sản của hội thánh. Họ muốn mua, dám mua và muốn đòi lấy bất cứ thứ gì. Họ cảm thấy mọi thứ mà họ mua, mọi thứ mà họ hưởng dùng, đều là họ xứng đáng có được. Hơn nữa, họ không bao giờ đoái hoài đến giá cả. Thậm chí nếu ai đó mua cho họ một món đồ giá rẻ và phổ thông, họ còn tức giận và ghi thù với người đó. Đây chính là những kẻ địch lại Đấng Christ.

2. Biển thủ của lễ

Một biểu hiện khác cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát tài chính của hội thánh chính là biển thủ. Từ “biển thủ” có lẽ khá dễ hiểu. Biển thủ có phải là lấy tài sản của hội thánh rồi giao cho các anh chị em hoặc phân phối cho công tác của hội thánh sao cho chúng được sử dụng vào mục đích chính đáng không? (Thưa, không phải.) Vậy thì “biển thủ” có nghĩa là gì? (Thưa, biển thủ có nghĩa là không chi tiêu một cách bình thường mà sử dụng một cách tùy ý hoặc vụng trộm.) Tuy cách nói “sử dụng một cách vụng trộm” cũng đúng, nhưng tính mục tiêu chưa mạnh. Nếu một người bí mật sử dụng tài sản của hội thánh cho chi phí sinh hoạt của những người đang thực hiện bổn phận toàn thời

gian thì không có gì sai cả và đó không phải là biển thủ. Biển thủ là hành vi bị định tội và không phù hợp với nguyên tắc. Ví dụ, có những lãnh đạo hội thánh kiểm soát tiền của hội thánh. Khi con họ thiếu tiền đi học đại học và gia đình họ cũng không có nhiều tiền như vậy, họ sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời và cầu nguyện: “Hỡi đức chúa trời, trước tiên xin cho con thừa nhận sai lầm của mình và xin ngài tha thứ cho con. Nếu ngài muốn trừng phạt, xin hãy trừng phạt con thay vì con của con. Con biết việc này không đúng nhưng hiện tại con gặp phải khó khăn nên con nhất định phải làm như thế. Ân điển của ngài luôn luôn dồi dào, nên con chỉ mong ngài có thể tha thứ cho con lần này và chúc phúc cho con. Học phí học đại học cho con của con còn thiếu khoảng hai mươi nghìn đến ba mươi nghìn nhân dân tệ và dù con đã gom góp tiền và vay mượn khắp nơi nhưng vẫn chưa đủ. Liệu con có thể dùng tiền của ngài để trả học phí cho con của con không?”. Sau đó, khi cầu nguyện xong, họ cảm thấy khá bình an. Họ cho rằng Đức Chúa Trời đã đồng ý nên họ sử dụng số tiền đó cho mục đích riêng. Đây chẳng phải là biển thủ sao? Không dùng tiền vào nơi đáng lẽ phải sử dụng mà lại dùng vào mục đích khác, làm trái với nguyên tắc sử dụng của lễ trong nhà Đức Chúa Trời: đây được gọi là “biển thủ”. Khi người nhà đổ bệnh và cần tiền, hoặc họ đang thiếu tiền làm ăn, họ đều ấp ủ ý định với của lễ. Trong lòng họ cầu nguyện: “Hỡi đức chúa trời, xin hãy tha thứ cho con, con không cố ý đâu, gia đình con thực sự đang gặp khó khăn. Tình yêu thương của ngài bao la như biển trời và ngài không ghi nhớ vi phạm của mọi người. Sau khi con dùng hết số tiền này, con sẽ trả lại cho ngài gấp đôi khi công việc làm ăn của gia đình con kiếm ra tiền. Vậy nên xin ngài hãy cho phép con sử dụng số tiền này”. Đây là cách họ sử dụng của lễ dành cho Đức Chúa Trời. Bất kể là người thân hay bạn bè cần dùng tiền, chỉ cần những người lãnh đạo này có tiền trong tay là họ sẽ lấy ra cho người ta dùng, không làm việc theo nguyên tắc và cũng không được người khác đồng ý, lại càng không suy nghĩ đến việc đây là của lễ dành cho Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ tự mình làm chủ, chuyển tiền ra khỏi hội thánh và sử dụng cho các mục đích khác. Đây chẳng phải là biển thủ sao? (Thưa, phải.) Đây chính là biển thủ. Vậy nếu có một số người trả lại đầy đủ số tiền sau khi vụng trộm biển thủ của lễ thì tội này có còn tồn tại nữa không? Có phải là họ có thể được miễn tội không? Nếu họ có lý do, bối cảnh hoặc khó khăn vào thời điểm biển thủ, và họ bất đắc dĩ phải biển thủ tiền, thì liệu việc biển thủ này có thể được tha thứ và không bị định tội không? (Thưa, không thể.) Trong trường hợp đó, tội biển thủ của lễ này là tội rất lớn! Việc này có khác gì việc Giu-đa đã làm không? Chẳng phải những người biển thủ của lễ cũng thuộc cùng một loại người với Giu-đa sao? (Thưa, phải.) Khi con họ đi học đại học, khi có ai đó trong nhà đang làm ăn, khi một người già cần chữa bệnh, hoặc khi họ không có phân bón để trồng trọt, họ đều muốn tiêu tiền của hội thánh. Thậm chí, một số người còn hủy biên lai về của lễ mà các anh chị em dâng hiến, sau đó đút số tiền này vào túi riêng để chi tiêu tùy ý mà mặt không đỏ, tim không đập nhanh. Có người còn nhận tiền mà các anh chị em dâng hiến trong các buổi nhóm họp. Sau đó, ngay khi buổi nhóm họp kết thúc, họ lấy tiền đó đi mua đồ. Có một số anh chị em tận mắt chứng kiến những người này biển thủ của lễ mà

vẫn để họ giữ tiền, không ai chịu trách nhiệm này và không ai đứng ra ngăn chặn. Các anh chị em này đều sợ đắc tội với những lãnh đạo này nên chỉ nhìn họ chi tiêu như vậy. Vậy thì ngươi rốt cuộc có dâng hiến số tiền này cho Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi quyên góp cho người khác, thì ngươi nên nói rõ ràng chuyện này, rằng ngươi không dâng hiến số tiền này cho Đức Chúa Trời, khi đó thì Ngài sẽ không ghi nhớ đến số tiền này. Khi đó, những việc như số tiền này thuộc về ai, ai chi tiêu và chi tiêu thế nào đều không liên quan gì đến nhà Đức Chúa Trời. Mặt khác, nếu số tiền này của ngươi được dâng hiến cho Đức Chúa Trời nhưng hội thánh chưa sử dụng đến mà đã có người chi tiêu như thế, phung phí như thế, và ngươi không quan tâm chút nào, không ngăn chặn cũng không phản ánh, vậy thì ngươi có vấn đề, ngươi cũng có phần trong tội lỗi của họ và khi họ bị định tội, ngươi cũng không thể thoát tội.

3. Cho vay mượn của lễ

Tất cả mọi thứ liên quan đến việc sử dụng tùy tiện của lễ, tiêu xài và chi tiêu của lễ không hợp lý, đều liên quan đến các sắc lệnh quản trị, và có tính chất vi phạm các sắc lệnh đó. Có người quản lý tài sản của hội thánh nói: “Tài sản của hội thánh chỉ để đó. Ngày nay, các ngân hàng có đủ loại chương trình đầu tư, chẳng hạn như trái phiếu và các quỹ, tất cả đều cho lãi suất khá tốt. Nếu chúng ta lấy tiền từ hội thánh đi đầu tư và kiếm được chút lãi, thì chẳng phải sẽ mang lại lợi ích cho nhà đức chúa trời sao?”. Sau đó, không thông qua bàn bạc, không thông qua sự đồng ý của bất kỳ ai ở hội thánh, họ tự ý cho vay tiền. Mục đích của việc làm đó là gì? Nói một cách dễ nghe thì là kiếm chút lãi cho nhà Đức Chúa Trời, suy nghĩ cho nhà Đức Chúa Trời; nhưng thực ra, những người này có ý đồ riêng. Họ muốn cho vay số tiền đó mà người không biết quỷ không hay, và rồi cuối cùng họ trả lại số tiền gốc cho nhà Đức Chúa Trời trong khi vẫn giữ tiền lãi cho bản thân mình. Chẳng phải đây đúng là nuôi ý đồ bất trung sao? Đây được gọi là cho vay mượn của lễ. Cho vay mượn có thể được xem là chi tiêu của lễ một cách bình thường không? (Không, không thể.) Có những người khác nói rằng: “Đức chúa trời yêu thương nhân loại, nhà đức chúa trời thì ấm áp. Đôi lúc, khi các anh chị em của chúng ta thiếu tiền, chúng ta không thể cho họ mượn của lễ của đức chúa trời được sao?”. Sau đó, một số người tự mình đưa ra quyết định, và một số kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn kêu gọi và xúi giục các anh chị em, nói rằng: “Đức chúa trời yêu thương con người, đức chúa trời ban sự sống, ban mọi thứ cho con người, cho vay chút tiền thì có tính là gì đâu? Cho các anh chị em của chúng ta vay tiền để giải quyết việc khẩn cấp của họ, giải quyết những khó khăn trong cuộc sống của họ, đó chẳng phải là tâm ý của đức chúa trời sao? Nếu đức chúa trời yêu thương con người, thì làm sao con người lại có thể không yêu thương nhau? Cho họ vay chút tiền đi!”. Đại đa số những người ngu muội nghe điều này liền nói: “Được, cho mượn thì cho mượn. Dù gì đi nữa, số tiền này cũng thuộc về tất cả mọi người, coi như mọi người cùng giúp đỡ một người đi”. Với một người nói lời hoa mỹ suông và một đám nịnh bợ a dua theo người này, thì cuối cùng tiền cũng được cho vay. Vậy thì lời ngươi nói rằng “số tiền này đã được dâng

lên Đức Chúa Trời" có được tính không? Nếu nó được tính, thì tiền đã thuộc về Đức Chúa Trời và giờ đã được biệt riêng ra thánh, chỉ khi sử dụng nó theo các nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu mới được tính là phù hợp. Còn nếu những lời ngươi nói không được tính, nếu số tiền mà ngươi dâng hiến không được tính, thì sự dâng hiến của ngươi là gì? Có phải chỉ là một trò đùa không? Ngươi đang đùa bỡn Đức Chúa Trời và lừa dối Ngài sao? Sau khi đặt những thứ mà ngươi muốn dâng hiến lên bàn thờ, ngươi cảm thấy không cam lòng, đặt ở đó cũng không thấy Đức Chúa Trời sử dụng, và có vẻ như Ngài chẳng sử dụng chúng. Vậy nên khi cần dùng chúng, ngươi lấy và sử dụng chúng cho bản thân. Hoặc có thể, ngươi đã dâng quá nhiều của lễ và sau đó hối hận, ngươi lấy về một ít. Hoặc có thể ngươi đã không suy nghĩ rõ ràng khi dâng của lễ nên giờ đây khi đã nghĩ ra việc cần dùng nó, ngươi bèn lấy lại. Tính chất của việc này là gì? Tiền và những thứ này: một khi con người đã dâng chúng lên Đức Chúa Trời, thì cũng giống như việc dâng chúng lên bàn thờ, và những thứ đã dâng lên bàn thờ thì là gì? Là của lễ. Ngay cả khi đó chỉ là một hòn đá, hay một hạt cát, một cái bánh bao, hay một cốc nước, chỉ cần ngươi đặt nó lên bàn thờ, thì vật này thuộc về Đức Chúa Trời, không thuộc về con người, và không người nào được động vào nó nữa. Cho dù ngươi có lòng tham hay có nhu cầu chính đáng cũng không được; không người nào có quyền sử dụng nó. Có một số người nói: "Chẳng phải đức chúa trời yêu thương con người sao? Chia cho con người một chút thì sao? Ngay lúc này, ngài không khát và ngài không cần nước, nhưng con khát, cho con uống cũng không được sao?". Vậy thì ngươi phải xem liệu Đức Chúa Trời có đồng ý hay không. Nếu Đức Chúa Trời đồng ý, thì chứng tỏ rằng Ngài đã ban cho ngươi quyền lợi này và rằng ngươi có quyền sử dụng nó; nhưng nếu Đức Chúa Trời không đồng ý, thì ngươi không có quyền sử dụng nó. Trong tình huống mà ngươi không có quyền, trong tình huống không được Đức Chúa Trời ban quyền sử dụng, thì việc ngươi sử dụng đồ thuộc về Đức Chúa Trời chính là phạm cấm kỵ lớn, đó là điều Đức Chúa Trời ghê tởm nhất. Mọi người luôn nói rằng Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm từ con người, nhưng họ chưa bao giờ hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời rốt cuộc là như thế nào, hay họ làm những việc gì thì dễ xúc phạm tâm tính của Ngài nhất. Với của lễ của Đức Chúa Trời mà nói, rất nhiều người luôn nhớ đến chúng, muốn sử dụng hoặc phân phối chúng tùy ý, muốn sử dụng chúng, chiếm hữu chúng hay thậm chí phung phí chúng theo ý mình; vậy thì Ta nói cho ngươi biết, ngươi xong đời rồi, ngươi đáng chết! Đó là tâm tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không cho phép bất cứ ai động vào thứ thuộc về Ngài. Đó là tôn nghiêm của Ngài. Chỉ có một tình huống duy nhất mà con người được Đức Chúa Trời ban quyền và có thể sử dụng chúng, và đó là khi con người sử dụng chúng một cách bình thường theo các quy định và nguyên tắc sử dụng của hội thánh. Nằm trong phạm vi này thì Đức Chúa Trời đều cho phép, nhưng đi chệch khỏi phạm vi này thì tức là xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị. Nó nghiêm ngặt như thế, không thể thương lượng, và không có cách nào khác. Vì vậy, những ai có thể làm ra những việc như phung phí, biển thủ hoặc cho vay mượn của lễ thì đều bị xác định là những kẻ địch lại Đấng

Christ trong mắt Đức Chúa Trời. Tại sao lại nghiêm trọng đến mức bị xác định là những kẻ địch lại Đấng Christ? Nếu một người tin Đức Chúa Trời dám tùy ý động vào, sử dụng, hay phung phí những vật thuộc về Đức Chúa Trời và đã được biệt riêng ra thánh, thì đó là loại người gì? Người như thế là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Chỉ kẻ thù của Đức Chúa Trời mới có thái độ như vậy đối với những thứ thuộc về Ngài; không một con người bại hoại bình thường nào có thể làm như thế, thậm chí không một con vật nào có thể làm như thế, chỉ có kẻ thù của Đức Chúa Trời, Sa-tan, và con rồng lớn sắc đỏ, mới có thể làm như thế. Định nghĩa như thế có được tính là quá đáng không? Không, đây là sự thật, là chân tướng và không sai chút nào. Làm sao mà giống loài của Sa-tan có thể tùy tiện động vào những thứ thuộc về Đức Chúa Trời? Đây là tôn nghiêm của Đức Chúa Trời!

4. Lừa lấy của lễ

Cũng có một bộ phận những người lấy đủ mọi loại cớ để đòi hỏi tiền và tài vật của nhà Đức Chúa Trời. Họ nói: “Hội thánh của chúng ta thiếu một chiếc ghế, vậy nên hãy mua cho chúng tôi một chiếc đi. Một số anh chị em trong hội thánh không có máy tính để thực hiện bổn phận, vậy nên hãy mua cho chúng tôi một chiếc máy Macbook. Chúng tôi thường xuyên liên hệ với mọi người trong quá trình công tác nên nếu không có điện thoại thì không được, hãy mua cho chúng tôi một chiếc iPhone. Nhưng nếu chỉ có một chiếc thì cũng không được, quá bất tiện, vì đôi khi chúng tôi phải liên hệ với nhiều người khác nhau. Một đường dây rất dễ bị theo dõi nên chúng ta phải có nhiều đường dây thì mới được”. Thế là một vài người trong số này mang theo bốn, năm chiếc điện thoại di động và hai, ba chiếc máy tính cùng lúc. Điệu bộ của họ trông rất ấn tượng, nhưng công tác lại làm chẳng ra sao. Vậy làm sao mà họ lấy được tất cả những thứ này? Là do lừa gạt mà lấy được. Trước đây, chúng ta từng nói về một người phụ nữ ngu ngốc là kẻ địch lại Đấng Christ tiêu chuẩn. Khi nhà Đức Chúa Trời sửa sang giáo đường, cô ta đã hợp tác với một gã đàn ông để lừa lấy tiền của hội thánh, khiến nhà Đức Chúa Trời chịu tổn thất lớn. Khi gã đàn ông này tiến hành sửa sang, gã trục lợi từ đó y như một chủ thầu ngoại đạo, mua thứ gì cũng là hàng cao cấp và chi thêm rất nhiều tiền. Khi một số người nhìn ra vấn đề, người phụ nữ ngu ngốc đó đã giúp gã che đậy, lấp liếm, và cùng nhau lừa tiền của nhà Đức Chúa Trời. Cuối cùng đã bị lộ tẩy và cả hai đều bị khai trừ. Họ đã tự tìm đường chết và hủy hoại sự sống của mình. Khóc lóc có tác dụng gì không? Sớm biết hôm nay thế này, thì ban đầu hà tất phải vậy? Tại sao người phụ nữ ngu ngốc đó không suy nghĩ thấu đáo khi lừa lấy của lễ? Việc nhà Đức Chúa Trời khai trừ cô ta và yêu cầu cô ta trả lại tiền có quá đáng không? (Thưa, không.) Đáng đời cô ta! Người như thế không đáng được thương xót. Không thể khách khí với người như vậy được. Còn có người chị cả mà chúng ta đã nói đến trước đó. Chị ta đã âm thầm lấy khá nhiều tiền của hội thánh và cho một người ngoại đạo vay. Sau đó, chị ta cũng đã bị xử lý. Một số người có thể vẫn có cách nghĩ trong lòng rằng: “Chẳng phải cô ấy chỉ mượn một ít tiền thôi sao? Chẳng phải trả lại là xong chuyện sao? Tại sao phải thanh trừ cô ấy ra ngoài? Một người khá tốt lại trở thành người không tin chỉ trong nháy mắt và phải ra

ngoài làm việc để kiếm sống. Cô ấy đáng thương biết bao!". Người này có đáng thương không? Tại sao ngươi không nói rằng cô ta đáng căm giận? Tại sao ngươi không nhìn vào những việc cô ta đã làm? Những việc cô ta đã làm đủ để khiến ngươi ghê tởm cả đời, thế mà ngươi còn thương xót cô ta. Những người thương xót cô ta là loại người gì? Họ đều là những người hồ đồ và những người tốt không có giới hạn.

5. Ăn cắp của lễ

Biểu hiện cuối cùng của việc kẻ địch lại Đấng Christ khống chế tài chính của hội thánh là ăn cắp của lễ. Khi dâng của lễ, một số người ngu muội tuân thủ nguyên tắc "không để tay trái biết việc tay phải làm", rồi đưa số tiền mà họ dâng hiến vào tay kẻ mà họ thậm chí còn không biết có thể tin tưởng hay không. Họ nói: "Số tiền tôi dâng hiến lần này khá lớn nên đừng để ai khác biết, cũng đừng ghi vào sổ sách kế toán. Tôi làm việc này trước Đức Chúa Trời chứ không phải trước mặt những người khác. Chỉ cần Đức Chúa Trời biết là được. Nếu chúng ta cho các anh chị em biết, có lẽ họ sẽ sùng bái tôi. Để tránh việc sau khi các anh chị em biết được liền đề cao tôi, tôi sẽ làm việc này một cách bí mật". Sau khi làm xong, trong lòng họ còn đắc ý: "Mình đã dâng hiến một cách có nguyên tắc, khiêm nhường, bình tĩnh, không ghi vào sổ sách kế toán và không để bất kỳ anh chị em nào biết". Nhưng cách làm ngu muội này đã tạo kẽ hở cho những kẻ có lòng tham lợi dụng. Sau khi người này dâng hiến xong, kẻ địch lại Đấng Christ đã lập tức đem gửi vào ngân hàng làm của riêng. Thậm chí, kẻ địch lại Đấng Christ còn nói với người dâng hiến rằng: "Lần sau khi dâng hiến, anh vẫn phải làm như vậy. Anh làm vậy là đúng và hợp nguyên tắc. Mọi người phải khiêm nhường khi dâng hiến. Nhà đức chúa trời đã nói rằng không được kêu gọi mọi người dâng hiến, tức là nhà đức chúa trời yêu cầu mọi người khiêm nhường, dâng hiến rồi cũng không được nói, dâng hiến bao nhiêu cũng không thể nói, và dâng hiến cho ai lại càng không thể nói". Liệu người dâng hiến này có thể nhìn thấu mọi người không? Tại sao họ lại hành động ngu muội như vậy? Không hề biết lòng người tà ác và hung ác biết bao, mà cứ tin tưởng người ta như thế. Kết cục là tiền của họ bị ăn cắp. Đây là trường hợp có người tạo kẽ hở cho kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng để ăn cắp tiền. Nhưng có trường hợp nào mà kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể ăn cắp tiền dù không có kẽ hở để lợi dụng không? Có ai cố tình ghi sai số tiền hoặc ghi thiếu tiền khi ghi chép sổ sách kế toán, rồi ăn trộm từng chút tiền một nhân lúc mọi người không chú ý không? Có rất nhiều người như vậy. Họ tham tiền tài, có nhân cách thấp kém, độc ác, và có thể làm ra bất cứ điều gì miễn là có cơ hội. Có câu nói rằng: "Cơ hội chỉ đến với người có sự chuẩn bị". Người không có lòng tham sẽ không chú ý đến chuyện này, còn người có lòng tham thì luôn để ý tới. Họ luôn suy nghĩ đến việc ngấm ngầm lên kế hoạch và tìm kẽ hở để có thể lợi dụng với tiền tài và có thể vụng trộm tiêu xài.

Có một người phụ nữ ngu ngốc. Một lần nọ trong lúc nói chuyện với cô ta, Ta nói đến chuyện hội thánh muốn in vài cuốn sách và hỏi xem cô ta có biết gì về việc in ấn không. Sau khi nói một đống lý thuyết, cô ta ngay lập tức nói tiếp: "Thông thường, các

nhà in đều trích tiền hoa hồng khi in sách. Nếu chúng ta để người ngoại đạo lo liệu thì chắc chắn sẽ có không ít sự mờ ám ở đây, chắc chắn họ sẽ có thể vơ vét được không ít lợi nhuận từ đó". Cô ta vừa nói vừa mở cờ trong bụng. Mắt cô ta sáng lên, lông mày nhướn lên, hai má đỏ bừng, cô ta rất cao hứng và phấn khích. Ta thầm nghĩ: "Nếu ngươi có thể lo liệu công việc in ấn này thì cứ lo liệu đi, và ngươi biết bao nhiêu thì cứ nói với Ta bấy nhiêu, tại sao ngươi lại phấn khích như vậy?". Vừa suy nghĩ về chuyện này, Ta đã hiểu ra: Có những lợi ích trong chuyện này. Cô ta không hề quan tâm đến việc in ấn như thế nào, in những cuốn sách nào, chất lượng ra sao hay tìm nhà in như thế nào. Cô ta chỉ quan tâm đến tiền hoa hồng. Thậm chí còn chưa làm gì mà cô ta đã nói về chuyện lấy tiền hoa hồng. Ta nghĩ: "Chắc hẳn ngươi nghèo đến phát điên rồi. Nhà Đức Chúa Trời in sách mà ngươi cũng muốn tiền hoa hồng? Nhà Đức Chúa Trời không kiếm được một xu nào từ việc phân phát sách, tất cả đều miễn phí, thế mà ngươi vẫn còn muốn nhận tiền hoa hồng?". Chẳng phải người phụ nữ này đang tự tìm cái chết hay sao? Nhà Đức Chúa Trời thậm chí còn chưa nói là cho phép cô ta lo liệu công việc này, Ta mới chỉ trưng cầu ý kiến của cô ta một chút, vậy mà cô ta đã nói đến chuyện nhận tiền hoa hồng. Nếu để cô ta lo liệu chuyện này thì cô ta sẽ không chỉ lấy tiền hoa hồng đâu, mà cô ta có thể ăn trộm hết toàn bộ số tiền. Ngươi đưa cô ta bao nhiêu thì cô ta sẽ lừa gạt và ăn cắp bấy nhiêu. Ta có nói quá không nhỉ? Người phụ nữ ngu ngốc này có phải là thứ gì tốt không? Nếu ngươi hỏi Ta, Ta sẽ nói rằng cô ta là tay thổ phỉ và lưu manh, tiền nào cũng dám kiếm. Tạm thời không nói đến việc nếu cô ta hỏi thì Đức Chúa Trời có đồng ý hay không, mà chỉ cần hỏi các anh chị em xem cô ta làm như thế có chu toàn hay không, họ có thể thông qua hay không và liệu dân được Đức Chúa Trời chọn có thể tha thứ cho cô ta không.

Cũng có những người mà thậm chí chỉ nhắc đến thôi cũng thấy ghê tởm. Khi họ làm việc cho nhà Đức Chúa Trời, họ hợp tác với những người ngoại đạo để nâng giá lên, khiến nhà Đức Chúa Trời phải trả mức giá cao và bị tổn thất. Nếu ngươi không mua hoặc không đồng ý, họ sẽ nổi giận ngay và nghĩ đủ mọi cách thuyết phục ngươi hoặc khuyên can ngươi, nghĩ đủ mọi cách vơ vét tiền từ hội thánh. Đến lúc tiền đã được đưa cho những người ngoại đạo, họ đã có được lợi ích và còn có cả thể diện, họ cao hứng như thể vừa trúng được giải thưởng lớn vậy. Đây được gọi là chỉ nghĩ cho người ngoài, phung phí của lễ và không bao giờ cố gắng vì lợi ích của Nhà Đức Chúa Trời, dù chỉ một chút. Tại sao những người phụ nữ ngu ngốc phụ trách in sách trước đây lại bị sa thải? Đó là vì họ đã khiến nhà Đức Chúa Trời phải chịu tổn thất và đã làm xằng làm bậy. Khi đàm phán nghiệp vụ với những người ngoại đạo, họ liên tục ép giá xuống mức thấp nhất có thể, đến mức thấp hơn cả giá thành và khiến người ngoại đạo chán ghét, không muốn làm với họ nữa. Cuối cùng, những người ngoại đạo miễn cưỡng đồng ý, nhưng lại gian lận về chất lượng. Ngươi nghĩ xem có ai sẽ làm một vụ làm ăn thua lỗ không? Con người trên thế giới này phải sinh tồn. Trong việc làm ăn, ngoài giá thành, họ còn phải kiếm đủ tiền trang trải phí sinh hoạt và phí nhân công. Những người phụ nữ này không để những người ngoại đạo kiếm được đồng nào, trả giá một cách bất hợp lý và

liên tục ép giá. Họ cảm thấy họ đang tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng thì thế nào? Người ta đã gian lận về chất lượng và việc đóng sách. Nếu không bù đắp cho khoản thâm hụt thì chẳng phải người ta sẽ chịu lỗ hay sao? Nếu người ta phải chịu lỗ thì liệu người ta có thể làm không? Liệu người ta có thể để những người phụ nữ kia được lợi không? Không, đó là điều không thể. Nếu người ta để những người phụ nữ kia được lợi, thì đây không phải là làm ăn, mà là làm từ thiện. Những người phụ nữ ngu ngốc kia không nhìn thấu được chuyện này nên đã làm việc cho nhà Đức Chúa Trời như vậy, làm cho rối tinh rối mù. Cuối cùng, họ vẫn đủ lí lẽ: "Tôi đang nghĩ cho nhà Đức Chúa Trời và tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời thôi. Tiết kiệm được đồng nào hay đồng ấy!". Họ chỉ toàn nói hươu nói vượn! Họ có hiểu cái gì gọi là quy ước ngành nghề không? Họ có hiểu cái gì gọi là quy củ, là hợp lý không? Rồi cuối cùng ra sao? Một vài cuốn sách có chất lượng rất kém, chỉ lật vài lần là các trang đã long ra, cả cuốn sách rách nát đến nỗi không có cách nào đọc được và chỉ có thể in lại toàn bộ. Như vậy là tiết kiệm tiền hay tốn thêm tiền đây? (Thưa, là tốn thêm tiền.) Đây chính là việc thối nát mà những người phụ nữ ngu ngốc đó đã gây ra.

Kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không có nguyên tắc và nhân tính trong việc tiếp cận của lễ, sự thật này thể hiện đầy đủ tâm tính tà ác và hung ác của họ. Xét từ cách họ tiếp cận của lễ và tất cả những thứ thuộc về Đức Chúa Trời, tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thực sự đối địch với Đức Chúa Trời. Họ khinh thường của lễ thuộc về Đức Chúa Trời, đùa giỡn và tiếp cận tùy tiện, không có một chút tôn trọng nào và không hề có giới hạn. Nếu tiếp cận những thứ thuộc về Đức Chúa Trời mà đã như vậy, thì họ còn đối xử với Đức Chúa Trời hay lời Đức Chúa Trời thế nào nữa? Không cần nói cũng biết. Đây là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thực chất này chủ yếu là tà ác và hung ác. Đây là kẻ địch lại Đấng Christ không hơn không kém. Hãy ghi nhớ điều này: Bất cứ ai có thể phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy hoặc ăn cắp của lễ thì không cần nhìn những biểu hiện khác nữa. Chỉ cần có một trong những biểu hiện này cũng đủ để bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi không cần thăm dò hay điều tra, càng không cần quan sát họ để xem họ rốt cuộc có phải loại người này hay không hoặc xem họ có thể làm ra loại chuyện này trong tương lai hay không. Chỉ cần họ có một biểu hiện trong số này thôi thì chắc chắn họ là kẻ địch lại Đấng Christ, là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả các ngươi hãy xem xem: Bất kể đó là người lãnh đạo mà các ngươi đã bầu chọn, người lãnh đạo mà các ngươi dự định sẽ bầu chọn, hay một trong số những người mà các ngươi cho là người tốt, người không tệ, chỉ cần có hành động như vậy hoặc có khuynh hướng như vậy thì họ nhất định là kẻ địch lại Đấng Christ.

Hôm nay các ngươi có học được bài học nào từ những vấn đề Ta đã thông công không? Các ngươi đã hiểu được lẽ thật nào chưa? Các ngươi không thể nói rõ ràng nên Ta sẽ nói cho các ngươi biết nên học bài học nào. Ngươi không được ngấm ngầm lên kế hoạch với những thứ mà mọi người hiến dâng cho Đức Chúa Trời. Bất kể những thứ này là gì, có giá trị hay không, có quý giá hay không và ngươi có sử dụng được hay không, ngươi cũng không được ngấm ngầm lên kế hoạch. Nếu ngươi có năng lực thì

hãy ra ngoài kiếm tiền, kiếm bao nhiêu cũng không ai can thiệp. Nhưng ngươi tuyệt đối không được ngấm ngầm lên kế hoạch đối với của lễ của Đức Chúa Trời. Tính cảnh giác này là điều các ngươi phải có. Lý tính này là điều các ngươi phải có. Trên đây là một bài học. Còn một bài học nữa là các ngươi phải coi bất cứ ai phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy và ăn cắp của lễ là kẻ cùng một loại với Giu-đa. Những người có hành vi và cách làm như vậy đã xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Đừng ôm tâm lý may mắn. Nếu Ta đã nói như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành như vậy. Đây là quy định và không có chỗ để thương lượng. Một số người sẽ nói rằng: “Lúc tôi biển thủ có bối cảnh: Lúc đó tôi còn trẻ và vô tri nên mới tiêu số tiền đó bừa bãi, nhưng tôi không lừa gạt quá nhiều tiền của nhà đức chúa trời. Tôi chỉ ăn cắp 20 đến 30, hoặc 50 nhân dân tệ thôi”. Nhưng vấn đề không nằm ở số tiền, vấn đề là những việc ngươi làm nhắm vào Đức Chúa Trời. Đồ ngươi động vào là đồ của Đức Chúa Trời, ngươi động vào đồ của Đức Chúa Trời là không được. Đồ của Đức Chúa Trời không phải là tài sản công cộng, không thuộc về mọi người, không thuộc về hội thánh, không thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Chúng thuộc về Đức Chúa Trời và ngươi không được lẫn lộn giữa các khái niệm này. Đức Chúa Trời không cho là như thế, và Ngài cũng không phán với ngươi rằng: “Đồ và của lễ của Ta đều thuộc về hội thánh và do hội thánh phân phối”. Ngài lại càng không phán rằng: “Mọi của lễ của Ta đều thuộc về hội thánh, thuộc về nhà Đức Chúa Trời và do các anh chị em quản lý. Ai muốn dùng thì chỉ cần báo cáo là được”. Đức Chúa Trời không phán như vậy và cũng không bao giờ phán như vậy. Vậy thì Đức Chúa Trời phán thế nào? Những gì mọi người đã dâng hiến cho Đức Chúa Trời đều thuộc về Đức Chúa Trời. Một khi được dâng lên bàn thờ, những thứ này sẽ thuộc về Đức Chúa Trời vĩnh viễn và không người nào có tư cách hay quyền hạn sử dụng cho bản thân. Ngấm ngầm lên kế hoạch với của lễ và thực hiện hành vi biển thủ, lừa lấy, ăn cắp, cho vay mượn và phung phí của lễ – tất cả những hành vi này đều bị định tội là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và là hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ. Những hành vi này cũng tương đương với tội báng bổ Đức Thánh Linh và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ tha thứ cho ngươi. Đây là tôn nghiêm của Đức Chúa Trời và mọi người không được xem nhẹ chuyện này. Khi ngươi ăn cướp hoặc ăn cắp tài sản của người khác thì theo luật, ngươi có thể bị phán từ một đến hai năm tù, hoặc ba đến năm năm tù. Và sau khi ngươi bị phạt tù từ ba đến năm năm, tội này sẽ không còn nữa. Nhưng khi ngươi sử dụng đồ của Đức Chúa Trời, của lễ của Đức Chúa Trời, thì trong mắt Đức Chúa Trời tội này sẽ là vĩnh viễn và không thể tha thứ. Ta đã nói với ngươi những lời này và bất cứ ai phạm phải thì tự chịu hậu quả. Đến lúc đó, tốt hơn hết là ngươi đừng oán trách Ta không nói với ngươi. Ta đã nói rõ với ngươi ở đây hôm nay, ván đã đóng thuyền và sau này nó sẽ được hoàn thành như vậy. Ngươi tin hay không thì tùy. Có những người nói rằng họ không sợ. Nếu không sợ thì cứ chờ xem. Đừng đợi đến khi bị trừng phạt, vì ngươi có khóc lóc, nghiến răng và đấm ngực thì cũng vô dụng.

Ngày 24 tháng 10 năm 2020

MỤC 14. HỌ XEM NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI NHƯ THIÊN HẠ CỦA MÌNH

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công rằng ngoài việc kiểm soát lòng người, kẻ địch lại Đấng Christ còn kiểm soát tài chính của hội thánh. Các điểm chính mà chúng ta đã thông công là gì? (Thưa, chúng ta đã thông công về hai điểm chính: Thứ nhất là ưu tiên chiếm hữu và sử dụng tài sản của Hội thánh, còn thứ hai là phung phí, biển thủ, cho vay mượn, lừa lấy và ăn cắp của lễ.) Chúng ta đã thông công về hai điểm chính này. Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về mục 14 trong những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình. Hãy xem trong mục này, những biểu hiện nào của kẻ địch lại Đấng Christ có thể chứng minh họ có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình: Từ bề ngoài của hai từ "nhà Đức Chúa Trời" và "thiên hạ của mình" này, không nhìn ra được những việc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm. Nếu nói rằng "kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như nhà của mình" thì từ bề ngoài cũng không nhìn ra được rằng "nhà" này rốt cuộc nghĩa là gì, là tích cực hay tiêu cực, có nghĩa tốt hay xấu. Nhưng nếu đổi "nhà" thành "thiên hạ của mình" thì có phải có thể nhìn ra một vài vấn đề không? Trước tiên, từ chữ "thiên hạ của mình" này chúng ta có thể nhìn ra điều gì? (Thưa, là kẻ địch lại Đấng Christ muốn có tiếng nói quyết định.) Còn gì nữa? (Thưa, họ xem nhà Đức Chúa Trời như phạm vi thế lực của mình, họ sẽ bồi dưỡng người thân tín và những người từ chính nhà mình, sau đó kiểm soát hội thánh.) Đây cũng là một biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Còn gì nữa? Từ bề ngoài, liệu chúng ta có thể nhìn ra đây là phạm vi thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ, rằng đây là nơi kẻ địch lại Đấng Christ sử dụng quyền lực và nắm hết quyền hành, nơi mà mọi thứ đều bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát, lũng đoạn, và hạn chế, nơi kẻ địch lại Đấng Christ có tiếng nói quyết định không? (Thưa, có.) Chúng ta có thể nhìn ra được những ý nghĩa này; bởi vì trước đây, khi nói về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta đã thông công nhiều về việc mổ xẻ và vạch trần thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu là kiểm soát con người và nắm giữ quyền lực – tất nhiên cũng có những biểu hiện khác nữa.

Sau khi thông công xong về ý nghĩa chung của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như "thiên hạ của mình", chúng ta hãy tiếp tục thông công một chút xem rốt cuộc "nhà Đức Chúa Trời" là gì. Các ngươi có khái niệm nào về nhà Đức Chúa Trời không, có định nghĩa nào chính xác không? Một nhóm anh chị em tụ họp có phải là nhà Đức Chúa Trời không? Một nhóm hoặc tập hợp những người đi theo Đấng Christ và Đức Chúa Trời có được coi là nhà Đức Chúa Trời không? Một tập hợp bao gồm lãnh đạo hội thánh, chấp sự và nhiều trưởng nhóm khác có được coi là nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy, rốt cuộc nhà Đức Chúa Trời là gì? (Thưa, chỉ hội thánh nơi Đấng Christ nắm quyền mới là nhà Đức Chúa Trời.) (Thưa, chỉ có tập hợp của một nhóm những người có thể lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc thực hành của họ thì

mới được coi là nhà Đức Chúa Trời.) Hai định nghĩa này có chính xác không? Các ngươi nói không rõ ràng. Nghe nhiều bài giảng đạo như thế mà các ngươi cũng không thể nói rõ được một định nghĩa đơn giản như vậy. Xem ra, bình thường các ngươi không nghiêm túc với những thuật ngữ hoặc từ vựng thuộc linh này và không nghiền ngẫm chúng. Các ngươi thật cẩu thả! Vậy, hãy nghiền ngẫm xem: Nhà Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Nếu định nghĩa theo lý thuyết, nhà Đức Chúa Trời là nơi lẽ thật nắm quyền, là tập hợp một nhóm người xem lời Đức Chúa Trời là nguyên tắc thực hành. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời là thiên hạ của mình thì sẽ xảy ra vấn đề; họ sẽ xem tập hợp anh chị em đi theo Đức Chúa Trời là phạm vi thế lực của mình, là nơi họ sử dụng quyền lực và là đối tượng để họ sử dụng quyền lực. Đây là nghĩa đen có thể thấy được từ việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình. Bất kể giải thích hay nhìn nhận điều này từ góc độ nào, thì việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình đều có thể khiến người ta thấy được thực chất bản tính của họ là mê hoặc, kiểm soát con người và quá chuyên quyền. Nhà Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời công tác và phán lời, nơi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, nơi những người được Đức Chúa Trời chọn trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, được làm tinh sạch và được cứu rỗi, nơi ý chỉ và tâm ý của Đức Chúa Trời có thể được tiến hành mà không có trở ngại, và nơi kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời có thể được triển khai và hoàn thành. Nói tóm lại, nhà Đức Chúa Trời là nơi Đức Chúa Trời nắm quyền, nơi lời Đức Chúa Trời và lẽ thật nắm quyền chứ không phải nơi bất kỳ người nào thi hành quyền lực, tiến hành sự quản lý của mình, hoặc thực hiện mưu đồ riêng hay kế hoạch sự nghiệp to lớn của mình. Tuy nhiên, những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm lại trái ngược hoàn toàn với những gì Đức Chúa Trời muốn: Họ không để ý và không quan tâm đến việc Đức Chúa Trời rốt cuộc muốn làm gì, liệu lời Ngài có thể được triển khai giữa mọi người hay không, hoặc liệu lời Ngài và nguyên tắc lẽ thật có thể được hiểu, thực hành, và trải nghiệm giữa mọi người hay không; họ không quan tâm đến những chuyện này, họ chỉ cân nhắc xem mình có địa vị, quyền lực và quyền ngôn luận hay không, và liệu ý, ý nghĩ và dục vọng của họ có thể được triển khai giữa mọi người hay không. Nghĩa là, trong phạm vi quyền lực của họ, có bao nhiêu người nghe lời và có thể thuận phục họ, hình ảnh, danh vọng và quyền uy của họ rốt cuộc là như thế nào – đây chính là những chuyện trọng điểm mà họ muốn quản lý, và là chuyện họ quan tâm nhất trong lòng. Đức Chúa Trời phán lời và công tác giữa con người, Ngài cứu rỗi con người, lãnh đạo con người, và cung ứng cho con người. Ngài từng bước dẫn dắt để con người đến trước Ngài, hiểu tâm ý của Ngài, bước vào thực tế lẽ thật, và dần đạt đến có thể thuận phục Ngài. Mọi chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm đều hoàn toàn đi ngược lại với những gì Đức Chúa Trời làm. Đức Chúa Trời dẫn dắt con người đến trước Ngài, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ lại tranh giành những người này với Đức Chúa Trời, và khiến họ đến trước mình. Đức Chúa Trời từng bước dẫn dắt con người bước vào thực tế lẽ thật, hiểu tâm ý của Ngài, và thuận phục sự thống trị của Ngài; kẻ địch lại Đấng Christ từng bước kiểm soát con người, nắm bắt động thái của họ, và sau

đó kiểm soát chặt chẽ họ dưới quyền thế của mình. Tóm lại, tất cả những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm là muốn biến người đi theo Đức Chúa Trời thành người đi theo mình. Sau khi lôi kéo những người hồ đồ không mưu cầu lẽ thật về dưới quyền thế của mình, họ muốn tiến thêm một bước và nghĩ đủ mọi cách để lôi kéo những người có thể đi theo Đức Chúa Trời và trung thành thực hiện bổn phận về dưới quyền thế của họ, khiến mọi người trong hội thánh nghe lời họ, sống, hành động, hành xử và làm mọi chuyện theo nguyện vọng của họ, để cuối cùng những người này đạt đến thuận phục lời họ nói, nguyện vọng của họ, và yêu cầu của họ. Nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời muốn làm thế nào, bất kể Ngài muốn đạt được hiệu quả gì, thì đó cũng là kết quả mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn đạt được. Kết quả họ muốn đạt được không phải là khiến mọi người đến trước Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, mà là đến trước họ và thờ phượng họ. Nói chung, một khi kẻ địch lại Đấng Christ có quyền lực, họ sẽ muốn kiểm soát mọi người và mọi chuyện trong phạm vi thế lực của mình, muốn kiểm soát phạm vi mà mình có thể, muốn đưa hội thánh, nhà Đức Chúa Trời, và những người đi theo Đức Chúa Trời vào phạm vi mà họ thi hành quyền lực và có thể kiểm soát. Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Trời dẫn dắt con người đến trước Ngài thế nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng muốn mê hoặc con người và dẫn dắt những người đó đến trước họ. Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi làm tất cả những chuyện này là muốn biến những người đi theo Đức Chúa Trời thành người đi theo họ, biến nhà Đức Chúa Trời và hội thánh thành nhà họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có những mưu đồ và thực chất như vậy, vậy họ có những biểu hiện và hành vi cụ thể nào khiến các ngươi có thể nhìn ra rằng kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ địch lại Đấng Christ, rằng họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, rằng họ là ma quỷ và Sa-tan thù địch với Đức Chúa Trời và lẽ thật? Tiếp theo, chúng ta sẽ mổ xẻ chi tiết những biểu hiện và cách làm cụ thể của kẻ địch lại Đấng Christ có thể chứng thực được việc họ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình.

I. Kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực

Phương diện biểu hiện đầu tiên của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình là biểu hiện mà chúng ta thường thông công, cũng là một biểu hiện thực chất chỉ có ở kẻ địch lại Đấng Christ: Kẻ địch lại Đấng Christ yêu địa vị hơn bất cứ thứ gì. Tại sao họ yêu địa vị nhất? Địa vị đại diện cho điều gì? (Thưa, có quyền lực.) Đúng vậy – nói đến điểm mấu chốt rồi đấy. Chỉ khi có địa vị thì họ mới có thể có quyền lực, và chỉ khi có quyền lực thì họ mới dễ làm việc; chỉ khi có quyền lực thì các loại dục vọng, dã tâm và mục tiêu trong lòng họ mới có thể có hy vọng được thực hiện và trở thành hiện thực. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ rất xảo quyệt, nhìn nhận rất rõ ràng về những chuyện này; nếu muốn biến nhà Đức Chúa Trời thành thiên hạ của mình, thì trước tiên họ phải nắm trọn quyền lực. Đây là một biểu hiện nổi bật. Trong số những kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi gặp, nghe nói hoặc tận mắt chứng kiến, ai trong số họ không nắm trọn quyền lực? Bất kể là cách thức gì, dù là cách thức khôn khéo và xảo trá, cách thức bề ngoài nhẹ nhàng và không nóng nảy, cách thức tương đối hung

ác và thủ đoạn đặc biệt đê hèn, hay cách thức hung bạo thì kẻ địch lại Đấng Christ chỉ có một mục đích: Có thể có địa vị rồi nắm giữ quyền lực. Cho nên, điều đầu tiên Ta muốn thông công là kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực trước tiên. Dục vọng đối với quyền lực của kẻ địch lại Đấng Christ vượt xa của những người bình thường, vượt xa của những người bình thường có tâm tính bại hoại. Người bình thường có tâm tính bại hoại chỉ thích khiến người khác xem trọng họ, khiến người khác có cách nhìn tốt về họ; họ thích chiếm thế thượng phong khi nói chuyện, nhưng nếu không có quyền lực và không ai sùng bái thì trong lòng họ cũng không buồn bã như thế; họ có quyền lực hay không đều được; họ có chút yêu thích và dục vọng với quyền lực như thế nhưng không đạt đến mức độ của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy, mức độ của kẻ địch lại Đấng Christ thì như thế nào? Không có quyền lực, ngày nào họ cũng cảm thấy sợ hãi không chịu nổi, trong lòng bất an, ăn không ngon, ngủ không yên, cảm thấy mỗi ngày trôi qua nhàm chán và bất an như thế, trong lòng có cảm giác như thể chuyện gì cũng không thể thực hiện được, lại cảm thấy như thể bản thân đã đánh mất điều gì đó. Nhân loại bại hoại bình thường rất vui khi có quyền lực, nhưng cũng không quá chán nản vì không có quyền lực; trong lòng họ có hơi thất vọng, nhưng làm người bình thường cũng được. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ làm người bình thường, thì họ không thể sống được, cuộc sống của họ không thể tiếp tục, như thể cuộc đời họ đã mất đi phương hướng và mục tiêu sống, họ không biết làm thế nào để tiếp tục trên con đường – cuộc sống – phía trước. Họ cảm thấy chỉ khi có địa vị thì cuộc sống của họ mới tràn ngập ánh sáng, chỉ khi có địa vị và quyền lực thì cuộc sống mới tuyệt vời, mới có bình yên và hạnh phúc. Điều này chẳng phải khác với người bình thường sao? Ngay khi có địa vị, kẻ địch lại Đấng Christ tỏ ra phấn khích khác thường. Những người khác thấy điều này và nghĩ: Tại sao họ lại khác trước? Tại sao họ rạng rỡ và mặt mày hớn hở như vậy? Tại sao họ vui vẻ như vậy? Hỏi thăm thì hóa ra là do họ đã có địa vị, có quyền lực, có quyền ngôn luận, có thể sai bảo người khác, có thể sử dụng quyền lực, có uy danh, có tay sai. Khi có địa vị và quyền lực, diện mạo tinh thần của kẻ địch lại Đấng Christ cũng khác.

Xét từ dục vọng với quyền lực của kẻ địch lại Đấng Christ thì thực chất của họ không bình thường, không phải là tâm tính bại hoại bình thường. Cho nên, dù trong bất kỳ nhóm người nào, loại người này cũng sẽ nghĩ đủ mọi cách để làm người nổi bật, phô bày, thể hiện chính mình, để mọi người thấy ưu điểm và sở trường của họ, chú ý đến họ, và để có được vị trí nào đó cho mình trong hội thánh. Khi hội thánh thực hiện các cuộc bầu cử, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rằng cơ hội đã đến: Cơ hội để thể hiện bản thân, để biến nguyện vọng thành hiện thực, để thoả mãn dục vọng. Họ nghĩ đủ mọi cách để khiến mọi người chọn họ làm lãnh đạo, nghĩ đủ mọi cách để có được quyền lực, họ cho rằng sau khi có được quyền lực thì sẽ dễ làm việc hơn. Tại sao lại dễ làm việc hơn? Khi kẻ địch lại Đấng Christ không có quyền lực, có thể ngươi sẽ không phát hiện ra dã tâm, dục vọng, và thực chất của họ xét từ bề ngoài, bởi vì họ ẩn giấu, và nguỵ trang nên ngươi không thể nhìn thấu họ. Nhưng một khi có địa vị và quyền lực, việc đầu tiên họ muốn làm là gì? Họ muốn củng cố địa vị, mở rộng và nắm chắc quyền lực trong

tay. Có những biện pháp nào để nắm trọn quyền lực và củng cố địa vị? Kẻ địch lại Đấng Christ có rất nhiều biện pháp; họ sẽ không bỏ lỡ cơ hội này, không thể không làm bất cứ chuyện gì khi đã nắm được quyền lực. Cơ hội đến chính là thời điểm vui nhất đối với họ, cũng là khi họ thực hiện quỷ kế, và trổ tài. Ngay khi nhậm chức, trước tiên họ sẽ lọc các thành viên trong gia đình và họ hàng của mình để xem ai là người tri kỷ, ai gần gũi, ai tương đối thân thiết, ai tương đối hòa hợp và ai có thể chung tiếng nói với họ. Họ cũng xem ai tương đối ngay thẳng, ai không đứng về phía họ, ai có thể tố cáo họ nếu họ làm chuyện đi ngược lại nguyên tắc và quy định của nhà Đức Chúa Trời – đây là những người mà họ sẽ loại bỏ. Sau khi lọc xong, họ nghĩ: “Hầu hết những người thân thích đều có mối quan hệ tốt, hòa hợp và có thể chung tiếng nói với mình; nếu họ đều dưới trướng của mình và để mình sử dụng, thì chẳng phải thế lực của mình sẽ rất lớn sao? Chẳng phải địa vị của mình trong hội thánh sẽ vững chắc sao? Tục ngữ có câu: ‘Chọn người tài chớ tránh người thân’. Người ngoại đạo làm quan đều phải nhờ tri kỷ và người quen giúp đỡ, bây giờ mình đã làm quan thì cũng phải làm như vậy, cách này rất hay. Trước tiên, mình phải đề bạt người thân trong nhà. Vợ con mình thì khỏi phải nói; mình sẽ sắp xếp một số chức vụ cho họ trước. Vợ mình sẽ làm gì? Trông coi của lễ được dâng lên trong hội thánh là một chức vụ tương đối mấu chốt và quan trọng – quyền hành tài chính phải nằm trong tay người của mình, như vậy thì lúc tiêu tiền mới thoải mái và dễ dàng. Số tiền này không thể để vào tay người ngoài; nếu để vào tay người ngoài thì chung quy vẫn là tiền của họ, việc tiêu tiền phải chịu sự theo dõi và quản chế, chuyện này thật bất tiện. Người đang quản lý sổ sách của hội thánh có đồng lòng với mình không? Bề ngoài thì có vẻ ổn nhưng đâu ai biết trong lòng họ nghĩ thế nào. Không được, mình phải nghĩ cách thay thế họ và để vợ mình quản lý sổ sách”. Kẻ địch lại Đấng Christ bàn bạc với vợ, người vợ nói: “Tốt quá! Anh hiện tại đang là lãnh đạo của hội thánh, chẳng phải anh có tiếng nói quyết định với của lễ được dâng lên của hội thánh sao? Anh cho phép ai quản lý thì người đó sẽ quản lý”. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Nhưng bây giờ không có biện pháp nào hay để loại bỏ người đang quản lý sổ sách”. Người vợ suy nghĩ một lát rồi nói: “Loại bỏ họ chẳng phải dễ dàng sao? Cứ nói họ đã quản lý sổ sách quá lâu rồi. Chuyện này không tốt lắm, sợ rằng bên trong có nợ xấu, sổ sách lộn xộn hoặc hiện tượng tham nhũng. Ai quản lý cái gì trong thời gian dài thì cũng dễ xảy ra chuyện; lâu dần, có vốn liếng rồi thì sẽ dễ không còn lắng nghe người khác nữa. Hơn nữa, người quản lý sổ sách cũng tương đối lớn tuổi, họ dễ hồ đồ và hay quên. Ngộ nhỡ xảy ra thiếu sót thì sẽ dẫn đến tổn thất. Chức vụ này quan trọng như thế nên họ cần phải được thay thế”. Vậy, ai sẽ nói rằng họ cần phải được thay thế? Việc thay thế người này không thể từ lãnh đạo hội thánh nói ra được; phải khiến các anh chị em chủ động nói rằng nên thay thế người này bằng vợ của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay khi người vợ ra tay, của lễ được dâng lên của hội thánh sẽ do cô ta quản lý. Nhưng theo nguyên tắc của hội thánh, một người không được trông coi của lễ một mình, mà phải có hai hoặc ba người cùng bảo quản để tránh có người lợi dụng sơ hở nhằm chiếm đoạt tiền bạc của hội thánh. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ tiến cử em họ của mình trông

coi cùng, nói rằng cô ta tin Đức Chúa Trời đã lâu, đã dâng nhiều của lễ, có danh tiếng khá tốt và đáng tin cậy. Mọi người nói: “Cả hai người này đều là người thân của anh. Phải tìm một người ngoài”. Vậy nên kẻ địch lại Đấng Christ đã tiến cử một chị em lớn tuổi, hồ đồ, giúp quản lý và kiểm soát tiền bạc. Trước tiên, kẻ địch lại Đấng Christ đưa quyền kiểm soát tiền bạc về tay gia đình họ, sau đó việc số tiền này chi tiêu cụ thể thế nào thì đều do gia đình họ nắm giữ ngọn nguồn – quyền kiểm soát đều nằm trong tay họ.

Sau khi nắm được quyền lực tài chính và kiểm soát tiền của, kẻ địch lại Đấng Christ đã đạt được mục đích chưa? Vẫn chưa. Điều quan trọng nhất là phải kiểm soát những người phụ trách các công tác khác nhau trong hội thánh, biến những người này thành người của mình, và đều do kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng đây là điều quan trọng nhất; điều này liên quan đến việc liệu mọi người ở các nhóm thấp hơn có nghe theo họ không, và liệu quyền lực của họ có được quán triệt đến những cấp thấp nhất không. Vậy, họ làm điều này như thế nào? Họ thực hiện những cải cách mạnh mẽ. Đầu tiên, họ thông công và nói rằng công tác của mỗi nhóm ban đầu đã làm không tốt như thế nào. Ví dụ, một số vấn đề đã nảy sinh với Nhóm Biên Tập Video, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói: “Những vấn đề này đều do người phụ trách gây ra. Nếu người phụ trách có thể có những thiếu sót lớn như vậy trong công tác và gây ra vấn đề lớn như vậy, thì chứng tỏ họ không đạt tiêu chuẩn và cần phải cách chức; nếu không cách chức thì công tác này sẽ không được thực hiện tốt. Vậy, ai sẽ đảm nhiệm thay họ? Các anh có mục tiêu nào không – có ứng cử viên nào không? Ai có nghiệp vụ tốt nhất trong nhóm này?”. Mọi người suy nghĩ và nói: “Có một anh em nghiệp vụ không tệ, nhưng không biết người này có đảm nhiệm được không”. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Nếu anh không biết thì không thể chọn họ. Tôi sẽ đề cử một người cho các anh. Con trai tôi, 25 tuổi, tốt nghiệp ngành khoa học máy tính, nó chuyên về các hiệu ứng đặc biệt và sản xuất video. Mặc dù nó tin đức chúa trời chưa lâu và không mưu cầu lẽ thật lắm, nhưng nghiệp vụ đều hơn tất cả các anh. Có ai trong số các anh chuyên nghiệp không?”. Và mọi người trả lời: “Chúng tôi không được xem là chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi đã thực hiện bổn phận trong thời gian khá dài và hiểu các nguyên tắc của công tác này trong nhà Đức Chúa Trời. Cậu ta có hiểu không?”. “Không hiểu cũng không sao; nó có thể học”. Mọi người nghe xong đều thấy đúng và thuận theo những gì họ nói, họ đề bạt ai, mọi người cũng tán thành. Cứ như vậy, một chức vụ quan trọng khác lại bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát. Tiếp theo, kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ đến chuyện nhà Đức Chúa Trời rất coi trọng công tác phúc âm, nhưng người phụ trách rao truyền phúc âm không phải người của họ, nên người này cũng phải được thay thế. Làm thế nào để thay thế? Dùng cách thức tương tự: bắt lỗi. Họ hỏi: “Đối tượng được rao truyền phúc âm lần trước, bây giờ ra sao?”. Có người trả lời: “Họ tin được một tháng, nhưng sau khi nghe một số lời tuyên truyền tiêu cực thì họ không còn tin nữa”. Kẻ địch lại Đấng Christ hỏi: “Tại sao không tin nữa? Có phải vì các anh đã không thông công rõ ràng phương diện lẽ thật về các khải tượng không? Hay vì các anh lười biếng, sợ hoàn cảnh và sợ đặt mình vào nguy hiểm, nên không thông công rõ ràng cho họ? Hay các anh không quan

tâm họ kịp thời? Hay các anh không giúp họ giải quyết khó khăn?". Họ hỏi liên tục một loạt các câu hỏi. Dù người khác có nói hay giải thích thế nào thì cũng không có tác dụng; kẻ địch lại Đấng Christ vẫn nói rằng người phụ trách của nhóm phúc âm có quá nhiều vấn đề, khuyết điểm của họ quá lớn, họ vô trách nhiệm, và không đủ để đảm nhiệm công tác này, nên buộc phải cách chức họ. Và sau khi người phụ trách bị cách chức, kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Chị em nào đó đã từng truyền bá phúc âm và cũng có kinh nghiệm, tôi thấy cô ấy không tệ". Nghe vậy, mọi người nói: "Đây là chị gái của anh! Mặc dù khá biết ăn nói, nhưng nhân tính không tốt, danh tiếng rất xấu, nên không thể dùng cô ta", và anh chị em đều không đồng ý. Kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Nếu các anh không đồng ý thì nhóm phúc âm sẽ bị giải tán. Các anh không được rao truyền phúc âm nữa, các anh không có khả năng thực hiện tốt bổn phận này. Nếu không, các anh có thể chọn một người phù hợp làm nhóm trưởng, và chị gái tôi sẽ làm nhóm phó!". Anh chị em chọn ra một người, và kẻ địch lại Đấng Christ miễn cưỡng đồng ý, với điều kiện chị gái họ phải làm nhóm phó. Sau khi đạt được đồng thuận như vậy, nhóm phúc âm miễn cưỡng được giữ lại.

Dù ở đâu hay liên quan đến công tác nào, kẻ địch lại Đấng Christ cũng phải bổ nhiệm những người thân tín, những người đứng về phía họ. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ trở thành lãnh đạo và có địa vị, điều đầu tiên họ làm không phải là hiểu rõ tình hình lối vào sự sống của thành viên các nhóm, hay tình hình tiến triển công tác của những người này, hay nên giải quyết những khó khăn khác nhau mà những người này gặp phải trong công tác của mình thế nào, và liệu có bất kỳ vấn đề hay khó khăn nào còn tồn tại hay không; thay vào đó, họ nghe ngóng tình hình nhân sự của các nhóm, xem rốt cuộc ai là trưởng nhóm, rốt cuộc ai có thể chống lại họ trong các nhóm và ai có thể đe dọa địa vị của họ sau này. Họ nắm bắt rất rõ những chuyện này, nhưng không bao giờ hỏi thăm tình hình công tác của hội thánh. Họ không bao giờ hỏi thăm tình hình của anh chị em, lối vào sự sống của anh chị em, hay đời sống hội thánh đang như thế nào, và họ càng không muốn quan tâm đến. Nhưng họ nắm chắc người phụ trách mỗi nhóm: liệu những người này có phải là người thân tín của họ không, có thể hòa hợp với họ không, có thể gây ra mối đe dọa đối với quyền lực hoặc địa vị của họ không. Họ tìm ra được những chuyện này một cách vô cùng rõ ràng. Đối với bất kỳ ai trong nhóm mà tương đối ngay thẳng và có thể nói thật, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều cho rằng phải đề phòng và tuyệt đối không được để người này có địa vị; nhưng họ lại xem trọng người biết nịnh nọt, có thể bợ đỡ, có thể nói những lời có vẻ thuận tình, và biết nhìn ánh mắt để hành động. Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ có thiện cảm với những người này, dự định đề bạt và trọng dụng những người này. Họ còn nghĩ đến việc đưa những người này đi cùng tới bất cứ đâu, cho nghe nhiều bài giảng đạo hơn và bồi dưỡng những người này trở thành người thân tín. Đối với những người trong hội thánh mà mưu cầu lẽ thật, có tinh thần chính nghĩa và dám nói thật, người luôn tôn cao Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, người có thể không khuất phục trước thế lực, địa vị hay quyền thế tà ác – thì trong lòng họ sẽ đề phòng, chán ghét, kỳ thị, và bài xích. Tuy nhiên, đối với

những người nịnh nọt họ, đặc biệt là người nhà, họ hàng xa, những người có thể vây quanh họ thì được họ coi là người của họ và được xem như người nhà. Tất cả những người dưới quyền thế kẻ địch lại Đấng Christ, có thể vây quanh họ, có thể nhìn ánh mắt họ và nghe ẩn ý của họ mà làm việc, cũng như thực hiện theo nguyện vọng của họ – những người này không có lương tâm hay lý trí, không có nhân tính và không hề có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Những người này là những người không tin. Bất kể những người này làm chuyện xấu gì, thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn nuôi dưỡng, bảo vệ, coi như người nhà và quy về dưới quyền thế của mình – như thế, thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ được hình thành.

Ai tạo nên thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ? Trước tiên, kẻ địch lại Đấng Christ là người đứng đầu, là thủ lĩnh, là vua có quyền lực tuyệt đối, bảo sao làm vậy trong thiên hạ này. Những người có quan hệ huyết thống với họ, họ hàng trực hệ, người thân tín, anh em bạn bè, người hâm mộ cuồng nhiệt, những người tự nguyện làm tùy tùng của họ và nghe họ sai bảo, cũng như những người tự nguyện nhập bọn và thông đồng với họ, và những người, bất kể sự an bài và sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời quy định như thế nào, bất kể lời Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật phán như thế nào, vẫn tự nguyện bán mạng cho họ, hy sinh bản thân vì họ, ra sức vì họ – những người này đều là thành viên trong thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ. Tất cả họ tập hợp lại thành bè lũ ngoan cố của kẻ địch lại Đấng Christ. Những thành viên trong thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ này làm gì? Họ có thực hiện bổn phận và làm mọi công tác theo quy định và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời không? Họ có làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời cũng như xem lời Ngài và lẽ thật như là nguyên tắc cao nhất không? (Thưa, không.) Khi những người này tồn tại trong hội thánh, liệu lẽ thật và lời Đức Chúa Trời có thể thông suốt, không gặp trở ngại gì không? Không những không thể mà còn vì sự nhiễu loạn, mê hoặc, và phá hoại của bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ, nên lời Đức Chúa Trời, lẽ thật mà Ngài bày tỏ, và yêu cầu của Ngài đối với con người không thể triển khai được trong hội thánh, và không có cách nào được tiến hành. Khi thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ tồn tại, những người được Đức Chúa Trời chọn không có đời sống hội thánh bình thường, cũng không thể thực hiện bổn phận một cách bình thường, càng không đạt đến làm việc theo nguyên tắc lẽ thật; mọi công tác trong hội thánh đều bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát. Ở mức độ nhẹ thì bị kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu đến mức hỗn loạn vô cùng, lòng người hoang mang, công tác không có bất cứ tiến triển gì, và con người không biết nên làm thế nào để làm tốt công tác hoặc thực hiện tốt bổn phận của mình; chính là một tình trạng hỗn loạn. Ở mức độ nghiêm trọng, mọi công tác đều trong tình trạng tê liệt, không ai quan tâm hay hỏi đến. Cho dù một vài người có thể cảm giác được có vấn đề ở đây, thì họ cũng không thể phân định ra được rằng vấn đề này do kẻ địch lại Đấng Christ gây ra; họ cũng bị kẻ địch lại Đấng Christ làm cho đầu óc rối mù, không biết ai đúng ai sai; ngay cả khi một vài người có thể nhìn ra một ít vấn đề và muốn lên tiếng hoặc chủ trì công tác, nhưng họ không có cách nào đảm nhận công tác. Kẻ địch lại Đấng Christ đàn áp bất cứ ai đứng ra vạch trần họ, hoặc có tinh thần chính nghĩa

cũng như muốn đảm đương công tác. Họ đàn áp những người này đến mức nào? Nếu ngươi không dám lên tiếng, nếu ngươi xin tha thứ, không dám tố giác, không dám báo cáo lên cấp trên, hoặc nêu ra vấn đề trong công tác của họ, không dám thông công lẽ thật hoặc không dám nhắc đến từ "Đức Chúa Trời" nữa, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tha cho ngươi. Nếu ngươi giữ vững nguyên tắc và vạch trần họ, họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để trừng trị ngươi, dùng mọi cách thức để định tội và đàn áp ngươi, thậm chí mê hoặc các thành viên trong thiên hạ của họ, cùng với những người ba phải, và những người hèn nhát, nhát gan, sợ hãi trước thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ khác, để vứt bỏ và đàn áp ngươi. Cuối cùng, một số người có đức tin và vóc giạc nhỏ bé sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ đánh gục. Như thế là kẻ địch lại Đấng Christ vui rồi; đã đạt được mục đích của mình rồi. Sau khi họ có quyền lực, để nắm trọn quyền lực này và củng cố địa vị, họ không chỉ để người thân và những người mà họ có mối quan hệ tốt đảm nhận công tác quan trọng của hội thánh mà còn thu nạp những người không có mối quan hệ nào với mình để phục vụ và bán mạng cho họ, mục đích là để sau này họ sẽ không mất địa vị và luôn có quyền lực trong tay. Đối với họ, thiên hạ của họ càng có nhiều thành viên thì thế lực và quyền lực của họ càng lớn. Quyền lực càng lớn, thì những người có thể phản kháng họ, có thể nói "không" với họ, và dám vạch trần họ càng sợ họ. Đồng thời, những người như thế sẽ càng ít đi. Con người càng sợ họ thì họ càng có vốn liếng để chống chọi với nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời; họ không còn sợ Đức Chúa Trời, và không sợ nhà Đức Chúa Trời xử lý họ. Xét từ dục vọng quyền lực, cách thức xử lý quyền lực và những hành vi khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ, thì thực chất của họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời; họ là Sa-tan và ma quỷ.

Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm những chuyện gì sau khi thành lập thiên hạ của riêng mình? Họ có lo lắng đến phát cáu về việc công tác phúc âm của hội thánh đang như thế nào không? Họ có quan tâm hay hỏi han gì không? Họ chỉ tuần tra khắp nơi, làm cho có lệ và đối phó dăm ba câu là xong chuyện. Mục đích tuần tra khắp nơi của họ là gì? Vì sao họ đi khắp nơi và xem tình hình của anh chị em đây? Có phải vì họ quan tâm đến tình hình lối vào sự sống của anh chị em không? Không phải. Họ muốn xem liệu có ai trong phạm vi thế lực của mình muốn phản kháng không, có ai nhìn họ một cách nghi ngờ, hoặc dám nói "không" với họ, dám không thật thà hoặc không nghe lời họ không; họ phải tận mắt nhìn thấy và trực tiếp nắm bắt tình hình. Đó là một phương diện. Hơn nữa, sau khi kẻ địch lại Đấng Christ thành lập được thiên hạ của mình, họ danh chính ngôn thuận lên làm vua rồi – nếu ngươi nói họ là bá chủ, cường hào ác bá, tướng giặc, thì họ cũng mặc kệ, miễn là họ có địa vị và quyền lực là được. Trong phạm vi thế lực, trong thiên hạ của mình, họ nắm mọi quyền hành trong tay, là người có tiếng nói quyết định. Đồng thời, họ cũng được hưởng sự sùng bái, ngưỡng vọng và xem trọng của bè lũ, cũng như những sự a dua bợ đỡ, nịnh nọt lấy lòng, thậm chí là tất cả những cảm giác về sự ưu việt và đãi ngộ đặc biệt. Ngươi có nghĩ rằng kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực chỉ để đứng ở địa vị cao mà nói chuyện không? Có phải họ chỉ nhằm thoả mãn một loại dục vọng như vậy không? Không phải. Họ muốn đạt được thứ gì đó

thực tế hơn: họ muốn hưởng thụ tất cả sự đãi ngộ mà địa vị và quyền lực mang lại trong thiên hạ của họ. Từ sau khi kẻ địch lại Đấng Christ thành lập được thiên hạ, có được bè lũ ngoan cố của mình, thì cuộc sống của họ thoải mái hơn cả các vị hoàng đế thời xưa. Họ chẳng phải làm gì: chỉ cần nói một lời là chuyện muốn làm sẽ xong, thứ muốn có sẽ được mang đến. Ví dụ, kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Hôm nay trời đẹp, sao tôi lại muốn ăn thịt gà đến vậy?”. Trước buổi trưa, đã có người hầm gà mái. Trong bữa trưa, kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Chúng ta tin đức chúa trời nên không được uống rượu, nhưng đồ giải khát thì sao?”. Mọi người vừa nghe người đứng đầu ra mệnh lệnh, thì nhanh chóng đi mua đồ giải khát. Chẳng phải họ có được mọi thứ mình muốn sao? Chỉ cần họ chìa tay ra, mở miệng, mọi thứ sẽ được mang đến, cầu được ước thấy. Cuộc sống của họ trôi qua thật thoải mái. Sau đó, kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Hôm nay trời lạnh. Chiếc áo len năm ngoái bị côn trùng cắn thủng một lỗ, tiếp tục mặc thì khó coi lắm, ảnh hưởng đến hình ảnh. Tôi không biết năm nay lấy áo len ở đâu mà mặc”. Khi có người đề nghị mua cho họ một vài chiếc áo len, thì họ còn nói không thể mua tuỳ tiện vì phải phù hợp với thể thống thánh đồ, và tiêu tiền phải có nguyên tắc. Sau khi họ nói xong, chẳng bao lâu sau có người đã mua cho họ vài chiếc áo len. Sau khi người này mua đến, kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy nếu không đánh tiếng thì có vẻ hơi cố ý đòi hỏi, nên họ nói: “Ai mua những thứ này? Đây chẳng phải là vi phạm nguyên tắc sao? Chẳng phải sẽ khiến tôi phạm sai lầm sao? Ai mua vậy? Tôi sẽ trả tiền cho họ”. Họ bảo vợ tạm ứng một số tiền từ của lễ của hội thánh trước, và nói sẽ trả lại khi họ có tiền. Thực ra, họ chỉ thuận miệng nói và hoàn toàn không có ý định trả lại. Kẻ địch lại Đấng Christ thực sự muốn gì có nấy, hưởng thụ hết mọi thứ có sẵn. Và trong lòng, họ có tự trách sau khi hưởng thụ những thứ này không? Họ có cảm thấy cắn rứt lương tâm không? (Thưa, không.) Làm sao họ có thể thấy cắn rứt được? Đây chính là những gì họ mưu cầu, là những gì họ ngày nhớ đêm mong, trông chờ đã lâu – làm sao họ có thể từ chối được? Họ không thể lãng phí lợi thế này, nếu không tận dụng thì sẽ hết giá trị và không còn nữa; một khi đã tận dụng rồi thì vẫn phải nói một ít lời tốt đẹp, khiến người bỏ tiền ra sẽ tự nguyện, không dám có ý nghĩ khác.

Trong thiên hạ của mình, kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ tiếp nhận các loại đãi ngộ và sự phục vụ đặc biệt do thuộc hạ cung cấp mà còn muốn huấn luyện những người này trong thiên hạ của mình để tuyệt đối phục tùng mình. Ví dụ, nếu kẻ địch lại Đấng Christ bảo mọi người thức dậy lúc 5 giờ sáng thì mọi người phải dậy trước 5 giờ sáng. Người dậy muộn sẽ phải chịu sự tỉa sửa – phải xem sắc mặt của kẻ địch lại Đấng Christ. Trong bữa ăn, không ai dám ngồi vào bàn nếu kẻ địch lại Đấng Christ chưa ngồi vào bàn, không ai dám ăn trước khi kẻ địch lại Đấng Christ động đũa. Họ nói muốn làm chuyện gì, thì phải làm chuyện đó; họ quyết định làm như thế nào thì người khác cũng phải nghe theo, không phục tùng thì không được. Trong thiên hạ của mình, họ là đại ca, là vua, họ bảo sao thì làm vậy – ai không nghe sẽ phải bị trừng trị. Các thuộc hạ được họ huấn luyện đến mức họ nói gì nghe nấy, không dám làm trái dù chỉ một chút, và cảm thấy những gì họ bảo đều nên làm và đáng làm, đều là bổn phận và nghĩa vụ của mình.

Dưới ngọn cờ tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận, các thuộc hạ của kẻ địch lại Đấng Christ thì nói gì nghe nấy, nâng niu họ trong lòng bàn tay, tôn thờ họ làm vua và chủ nhân. Nếu bất kỳ ai có ý nghĩ hoặc nhận định về kẻ địch lại Đấng Christ, có quan điểm khác với của kẻ địch lại Đấng Christ, thì sẽ bị họ nghĩ đủ mọi cách bác bỏ, hạ thấp, mổ xẻ, xét đoán, định tội và đàn áp, họ sẽ không dừng lại cho đến khi người đó có thể ngoan ngoãn với họ. Trong thiên hạ của mình, kẻ địch lại Đấng Christ sống như cá gặp nước, vô cùng thoải mái. Tiền bạc mà anh chị em dâng hiến đều phải thuộc về kẻ địch lại Đấng Christ, bất cứ thứ gì kẻ địch lại Đấng Christ thiếu thì anh chị em đều phải cung cấp. Anh chị em phải kịp thời cung cấp bất cứ nhu cầu nào mà kẻ địch lại Đấng Christ có để có thể thỏa mãn yêu cầu của họ, làm cho họ vui vẻ. Kẻ địch lại Đấng Christ đã huấn luyện những người này giống như nô lệ. Bài giảng đạo thường xuyên nhất của họ là về chuyện họ đã chịu đau khổ và trung thành như thế nào, cũng như mọi người nên hiểu và nghe lời họ như thế nào mới có thể đạt đến thỏa mãn Đức Chúa Trời, mới là làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ giảng những bài giảng đạo cao siêu, hô khẩu hiệu, và giảng đạo lý hoàn toàn phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, khiến mọi người đều sùng bái và bái phục họ. Đồng thời, họ tránh được mọi sự ngờ vực, hoài nghi hoặc phân định đối với mình một cách hiệu quả, cũng như tránh được việc có một số người có ý nghĩ vạch trần hoặc phân định họ hoặc có ý nghĩ phản bội họ. Như thế, quyền lực của họ sẽ có thể bất diệt, sẽ có thể được củng cố trong hội thánh mà không có bất kỳ biến số nào. Có phải kẻ địch lại Đấng Christ đang nghĩ khá xa không? Vậy, mục đích của họ sau khi làm tất cả những việc này là gì? Chỉ hai từ thôi – quyền lực. Cho dù đó là người bên trong hay bên ngoài thiên hạ của họ, là bè lũ ngoan cố của họ hay anh chị em có sự phân định với họ, thì điều mà kẻ địch lại Đấng Christ sợ hãi và băn khoăn nhất về những người này là gì? Chính là những người này có thể hiểu lẽ thật, có thể đến trước Đức Chúa Trời, có sự phân định với họ, và vứt bỏ họ. Đây là điều mà họ sợ hãi nhất. Một khi bị mọi người vứt bỏ, họ trở thành chỉ huy không lính, mất địa vị và uy danh, quyền lực cũng bị tước bỏ. Vì vậy, trong lòng họ cho rằng chỉ có củng cố thiên hạ của mình, ổn định được bè lũ ngoan cố, mê hoặc và kiểm soát một cách cứng rắn những người đi theo họ, nắm chắc những người này trong tay, thì quyền lực của họ mới vững chắc. Như thế, họ sẽ nắm chắc đãi ngộ đặc biệt mà mình muốn hưởng thụ, một đãi ngộ đặc biệt mà quyền lực mang lại. Một số kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt nhanh trí trong cách đối nhân xử thế, biết lôi kéo mọi người. Trong thiên hạ mà họ quản lý, có những người chạy việc vặt cho họ, có những người chuyên cung cấp nhu cầu vật chất cho họ, và có những người thu thập thông tin hoặc điều đình thay cho họ – có đủ loại người. Trong phạm vi thế lực mà kẻ địch lại Đấng Christ quản lý, nếu không ai có tố chất tốt, không ai mưu cầu lẽ thật, và không ai giữ vững nguyên tắc lẽ thật, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể kiểm soát hội thánh trong thời gian dài, và những người trong hội thánh này sẽ bị làm hỏng hoàn toàn và bị mê hoặc đến mức không thể cứu vãn. Ngay cả khi Bề trên cử người hỏi thăm công tác, thì cũng chẳng ăn thua gì. Hội thánh này đã bị kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát đến mức cây kim cũng

không xuyên qua được, nước cũng không lọt vào được – đây là pháo đài kiên cố của họ. Bất kể ai vạch trần và mổ xẻ kẻ địch lại Đấng Christ, hay ai thông công nguyên tắc lẽ thật, thì những người bị mê hoặc đó cũng không nghe lọt tai mà sẽ đứng về phía kẻ địch lại Đấng Christ, đối đầu với lẽ thật cũng như định tội người vạch trần và mổ xẻ kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ, bè lũ ngoan cố, và thành viên trong thiên hạ của họ luôn cùng nhau bàn bạc và nghiên cứu những chuyện trong nhà Đức Chúa Trời: Ai đã được chuyển đến đâu? Ai đã bị cách chức? Bề trên đã ban hành một mối thông công và bài giảng khác về việc vạch trần điều gì đó – chúng ta có nên công bố không? Chúng ta sẽ công bố như thế nào? Công bố cho ai trước, cho ai sau? Chúng ta có cần động tay động chân vào đây và tiến hành một số sự chỉnh sửa hoặc cắt bớt không? Gần đây, ai đã liên lạc với bên ngoài? Bề trên đã cử ai xuống chưa? Có ai trong số những người này đã tiếp xúc với người bên dưới chưa? Họ thường cùng nhau bàn bạc những chuyện này; họ thường thông đồng, cấu kết, bàn bạc đối sách, quỷ kế, và biện pháp để ứng phó với tất cả sự an bài công tác của Bề trên; họ cũng thường xuyên bàn bạc và nghiên cứu về tình hình của anh chị em bên dưới. Kẻ địch lại Đấng Christ và thành viên trong thiên hạ của mình suốt ngày cấu kết với nhau, cấu kết với nhau làm việc xấu. Khi ở cùng nhau, họ không thông công về lẽ thật hay tâm ý của Đức Chúa Trời, càng không thông công về công tác của hội thánh hoặc cách để thực hiện tốt bổn phận, nâng cao tiến độ công tác của hội thánh, hoặc dẫn dắt anh chị em bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, hay cách ứng phó với môi trường bên ngoài. Họ không bao giờ thông công về những chuyện đúng đắn này, mà nghiên cứu xem ai thân cận với ai, những người này bàn tán về ai khi ở bên nhau, liệu có bàn tán về lãnh đạo sau lưng không; và họ để ý đến việc nhà ai có tiền, liệu đã dâng của lễ hay chưa. Họ luôn nói về những chuyện này sau lưng, luôn xét đoán anh chị em và việc an bài công tác của Bề trên – họ nghĩ hết mọi biện pháp để đối phó với anh chị em và Bề trên. Những chuyện họ làm sau lưng đều đáng xấu hổ: Không hãm hại hội thánh thì cũng hãm hại anh chị em; họ luôn giở trò và làm to chuyện với các anh chị em có tố chất tốt và mưu cầu lẽ thật, họ luôn muốn hủy hoại và bôi nhọ những người tốt. Dù làm chuyện gì thì kẻ địch lại Đấng Christ luôn bàn bạc với người trong phe của mình – ở đây có âm mưu và quỷ kế. Không lời nào mà bè lũ của kẻ địch lại Đấng Christ nói có thể chịu nổi sự phân tích; một khi phân tích kỹ, thì ở đây đều có vấn đề. Với những người bên ngoài thiên hạ của mình, họ giấu nghề và đề phòng; còn trong thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ, thì nhóm người bọn họ nói bất cứ điều gì: Họ xét đoán anh chị em, công tác của nhà Đức Chúa Trời, lãnh đạo cấp trên – thậm chí cả Đức Chúa Trời. Lời nào cũng nói được. Nhưng khi có mặt người bên ngoài thiên hạ, họ lại nói chuyện lấp liếm, ngập ngừng, nói lập lờ, thậm chí dùng một số tiếng lóng mà người bên ngoài nghe không hiểu được. Một cái nháy mắt của họ cũng đại diện cho một loại ý nghĩa, một nụ cười kỳ dị cũng đại diện cho một loại ý nghĩa, thậm chí một tiếng khịt mũi hoặc tiếng ho cũng đại diện cho một ý nghĩa – đây đều là những ám hiệu của họ. Đôi khi, họ gãi đầu, ngoáy tai, dậm chân, xoa tay cũng đều đại diện cho một ý

nghĩa. Đây là những biểu hiện thường có của bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ, cũng là những hành vi khác nhau mà họ biểu hiện ra sau khi nắm trọn quyền lực trong hội thánh. Xét từ những hành vi và biểu hiện khác nhau của họ, cũng như mổ xẻ họ từ góc độ nhân tính, thì nhóm người này là hạng người gì? Có phải là những kẻ giả dối và tà ác không? (Thưa, phải.) Những người này có tinh thần chính nghĩa không? Họ có lương tâm hay đạo đức không? Họ có trung thực không? Đều không có. Những người này mặt dày không biết xấu hổ. Họ dùng của lễ mà anh chị em dâng lên và cảm thấy là chuyện đương nhiên; đồng thời, họ làm xằng làm bậy và hoành hành ngang ngược trong nhà Đức Chúa Trời, hãm hại anh chị em – họ không muốn kiếm cơm nhờ tôn giáo tạm thời, mà kiếm cơm mỗi ngày, từ đời này sang đời khác. Đây chẳng phải ma quỷ ăn thịt và uống máu người sao? Họ không biết xấu hổ! Kẻ địch lại Đấng Christ và bè lũ luôn cùng nhau bàn bạc chuyện "quốc gia đại sự". Nhưng chuyện họ bàn bạc sau lưng có đáng xấu hổ không? (Thưa, có.) Họ bàn bạc chuyện gì? Họ có thông công công tác của hội thánh không? Họ có cảm thấy gánh nặng vì công tác của hội thánh không? Ở một số nơi, hội thánh đang trong tình huống bị quản chế và anh chị em đang bị con rồng lớn sắc đỏ và chính quyền bám đuôi, theo dõi. Thậm chí, hầu hết anh chị em đều bị chính quyền kiểm soát và đối mặt với nguy cơ bị bắt giữ và bỏ tù. Họ có quan tâm không? Họ có nghĩ biện pháp bảo vệ anh chị em, giúp anh chị em tránh bị bách hại và chịu đau khổ trong tù không? Sau lưng, họ có bàn bạc về cách để có thể bảo quản tốt sách lời Đức Chúa Trời, tài sản, v.v. của hội thánh, khiến hội thánh tránh bị tổn thất không? Nếu Giu-đa xuất hiện trong hội thánh, liệu họ có thể xử lý kịp thời, nhanh chóng sắp xếp một nơi an toàn cho những anh chị em có liên quan để bảo vệ tốt cho họ không? Họ có thể làm những chuyện này không? (Thưa, không thể.) Khi con người có quyền lực, họ có thể làm chuyện tốt, cũng có thể làm chuyện xấu. Vậy, kẻ địch lại Đấng Christ làm chuyện gì khi họ có quyền lực? (Thưa, làm chuyện xấu.) Họ làm những chuyện xấu nào? (Thưa, họ nghĩ biện pháp trừng trị bất cứ ai không nghe theo mình. Khi nhà Đức Chúa Trời cử một số lãnh đạo và chấp sự đến để hỏi thăm về công tác, họ sẽ nghĩ biện pháp tránh xa hoặc nắm thóp, xét đoán, định tội những người này, và tìm lý do để xua đuổi, không cho phép những người này hỏi thăm về công tác và phát hiện ra vấn đề của họ.) Một số kẻ địch lại Đấng Christ thì làm hoàn toàn ngược lại. Họ sợ anh chị em phản ánh vấn đề của mình nên họ giám sát các lãnh đạo được Bề trên cử đến, chiêu đãi bằng đồ ăn thức uống ngon, không cho phép những người này tiếp xúc với anh chị em bên dưới. Khi lãnh đạo hỏi về tình hình của anh chị em, họ nói: "Tất cả đều rất tốt. Hiện tại, công tác phúc âm của chúng tôi ở đây đang tiến triển thuận lợi. Chúng tôi đã giải quyết được các vấn đề hoàn cảnh, đã khai trừ Giu-đa bán đứng; chúng tôi cũng đã xử lý và thanh trừ những kẻ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, và sách lời Đức Chúa Trời được phân phát bình thường. Không có vấn đề gì cả!". Trong khi nói những lời này, họ vẫn phải phản ánh một ít chuyện về người khác. Khi Bề trên đến điều tra họ, nếu họ hoài nghi có người đã tố giác họ, thì họ sẽ cố tình phản ánh vấn đề của người đó để đánh lạc hướng lãnh đạo cấp trên và khiến lãnh đạo hiểu nhầm rằng người tố giác kẻ địch lại Đấng Christ

mới có vấn đề, để ngăn cản lãnh đạo nghe ngóng và hiểu rõ tình hình công tác thực tế của hội thánh và phát hiện ra những vấn đề của họ, như thế họ sẽ không bị cách chức và không gặp nguy hiểm. Mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc bảo vệ thiên hạ của mình là làm cho quyền lực của họ được củng cố và hiệu quả, cho nên họ bồi dưỡng nhiều tuỳ tùng, tay sai, bè lũ ngoan cố và thân tín. Mục đích của họ khi bồi dưỡng những người này là có thể nắm trọn quyền lực cho thật tốt, để quyền lực của mình không bị suy yếu hoặc bị tước bỏ.

Kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình, và điều đầu tiên họ làm sau khi trở thành lãnh đạo là muốn nắm trọn quyền lực. Các ngươi đã nghĩ đến bất kỳ ví dụ thực tế nào liên quan đến việc kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực chưa? (Thưa, trước đây, có một lãnh đạo hội thánh là kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ cần có người đưa ra ý kiến hoặc vạch trần họ thì họ sẽ đàn áp người đó và tịch thu sách lời Đức Chúa Trời của người đó. Con đã đến một số buổi nhóm họp các tổ tại các hội thánh của họ để nghe ngóng tình hình. Kẻ địch lại Đấng Christ sợ những việc ác của họ bị bại lộ nên đã nghĩ biện pháp đuổi con đi, còn nắm sơ hở và nói rằng con đã tự tham gia nhóm họp mà không có sự đồng ý của họ. Sau đó, lãnh đạo cấp trên cử người đến nghe ngóng tình hình, kẻ địch lại Đấng Christ đã vu khống con, nói con không tốt ra sao, thậm chí còn quản thúc con và bảo anh chị em không được tiếp xúc với con. Vào thời điểm đó, kẻ địch lại Đấng Christ này còn kết hợp với một lãnh đạo và một người làm công để kiểm soát tám hội thánh. Cuối cùng, trải qua mấy tháng thông công và phân định, anh chị em mới bài trừ được bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ này.) Đây là cách kẻ địch lại Đấng Christ làm việc. Bất cứ họ làm chuyện gì trong hội thánh thì đều là để nắm quyền lực và kiểm soát mọi người. Họ đặc biệt nhạy cảm với bất cứ ai đe dọa địa vị và quyền lực của mình. Khứu giác của họ cực kỳ nhanh nhạy với loại chuyện này, và có thể ngay lập tức ý thức được rằng chuyện này bất lợi cho họ và có thể đe dọa đến địa vị của họ. Đây chẳng phải tà ác sao? Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ lại nhạy cảm với chuyện này đến vậy? Tại sao những người khác lại không có tri giác gì? Việc này liên quan đến bản tính của họ; chỉ kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể ý thức được những chuyện này. Điều này chứng minh một điểm: Kẻ địch lại Đấng Christ có thực chất như vậy. Dục vọng với quyền lực của họ là vượt mức bình thường và họ có một dục vọng đặc biệt. Khi có người đến hội thánh họ phụ trách, họ sẽ phải nghiên cứu những người này, nghĩ rằng: “Người này có thể đe doạ địa vị và uy danh của mình không? Họ đến để đề bạt hay cách chức mình? Họ đến để nghe ngóng vấn đề của mình hay để thông công bình thường về công tác?”. Họ nghe ngóng những điều này trước tiên. Họ đặc biệt nhạy cảm với những chuyện này vì họ có cảm tình và dục vọng đặc biệt với địa vị và quyền lực; họ sống vì quyền lực và địa vị. Họ cảm thấy nếu mất quyền lực, không có bao nhiêu tuỳ tùng trong tay, và trở thành chỉ huy không lính, thì sống sẽ không còn ý nghĩa. Cho nên, về địa vị và quyền lực mà kẻ địch lại Đấng Christ giành được, dù họ phụ trách ba, năm, hay mười hội thánh thì họ đều cho rằng có càng nhiều càng tốt. Họ tuyệt đối sẽ không chắp tay nhường quyền lực cho người khác. Họ cho rằng đây là điều họ xứng

đáng có được, là điều họ tranh đấu để có được, là điều họ đổi lấy được qua việc cải cách và thủ đoạn. Người khác muốn có được thì phải hy sinh mạng sống để đổi lấy. Cũng như con rồng lớn sắc đỏ – nếu có người nói thực hiện dân chủ để thay đổi chế độ độc tài, thúc giục Đảng Cộng Sản thực hiện bầu cử công bằng, thì con rồng lớn sắc đỏ sẽ nói gì? "Thực hiện dân chủ ư? Ngươi phải đổi bằng 20 triệu mạng người! Đảng Cộng Sản đã dùng máu tươi của biết bao người để đổi lấy thì mới có thể có được quyền lực này. Nếu muốn đoạt quyền, ngươi phải lấy máu tươi và mạng sống của từng đó người ra đổi!". Kẻ địch lại Đấng Christ cũng vậy. Nếu ngươi muốn họ từ bỏ quyền lực, thì việc thông công lẽ thật để họ chịu phục là không đủ; họ sẽ tranh giành và chiến đấu với ngươi. Họ phải bảo vệ quyền lực của mình, cho dù có dùng phương pháp và thủ đoạn đê hèn đến đâu. Chỉ khi những người được Đức Chúa Trời chọn thức tỉnh và chung tay để vạch trần và bãi miễn họ thì mới có thể thành công. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ quá tà ác sao? Điều này hoàn toàn chứng thực và thể hiện tâm tính tà ác và hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không quan tâm liệu đối tượng bị kiểm soát có cam tâm tình nguyện không, có thực sự chịu phục họ không, có sẵn lòng thuận phục và đi theo họ không. Họ dùng quyền lực một cách mạnh mẽ để áp chế và kiểm soát mọi người. Ai không nghe là không được, ai không chịu phục sẽ bị trừng trị. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Vừa rồi, chúng ta đã thông công về một số cách làm và biểu hiện cụ thể về cách kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực. Từ những cách làm và biểu hiện này, chẳng phải chúng ta có thể nhìn ra rằng kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính và thực chất hung ác và tà ác sao? Có ai có thể thay đổi họ không? Liệu chúng ta có thể đạt đến làm cho họ từ bỏ cách làm nắm trọn quyền lực bằng việc giảng đạo lý với họ, giảng về tình người cho họ, giảng một ít lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, tỉa sửa họ, hoặc cảm hóa họ bằng tình cảm chân thành không? (Thưa, không thể.) Có người nói: "Kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là người có tâm tính bại hoại. Con người có cảm xúc. Nếu anh cảm hóa bằng tình cảm, nói rõ bằng lý lẽ, giải thích rõ mặt lợi và hại cho họ, thì khi hiểu được đạo lý, có thể họ sẽ không làm như vậy nữa. Có thể họ sẽ nhận lỗi, hối cải, và không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ nữa. Có thể họ sẽ không thành lập thiên hạ của mình trong nhà Đức Chúa Trời, lôi kéo bè lũ ngoan cố của mình để nắm trọn quyền lực trong nhà Đức Chúa Trời, và làm những chuyện không phù hợp với nhân tính và đạo đức nữa". Kẻ địch lại Đấng Christ có thể đạt được điều này không? (Thưa, không thể.) Có ai đã thay đổi được kẻ địch lại Đấng Christ chưa? Một số người nói: "Có lẽ từ nhỏ, họ không được mẹ giáo dục tử tế, đã làm hư họ rồi. Bây giờ, nếu mẹ họ nói chuyện với họ hoặc tìm người có uy danh cao nhất trong gia tộc của họ, hoặc người đã tin Đức Chúa Trời lâu năm nhất để giảng đạo lý cho họ, thì có thể họ sẽ ngừng làm những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm". Lời này có hợp lý không? (Thưa, không.) Tại sao không hợp lý? (Thưa, việc giảng đạo lý cho họ là không hiệu quả; càng giảng thì họ càng ác cảm, nếu tiếp tục vạch trần và tỉa sửa họ thì họ càng thù hận anh.) Đúng vậy. Họ nghe lời Đức Chúa Trời và lẽ thật còn ít sao? Có kẻ địch lại Đấng Christ đã tin trong mười hoặc

hai mươi năm mà vẫn không thay đổi. Họ đọc không ít lời Đức Chúa Trời, vậy tại sao không có thay đổi nào? Vì trong lòng họ tràn đầy điều ác nên ngay cả Đức Chúa Trời cũng không cứu rỗi họ, thì liệu một chút kiến thức và đạo lý đó của con người có thể thay đổi họ không? Trong xã hội loài người, đất nước có giáo dục, xã hội có luật pháp, tất cả đều khiến con người học điều tốt và tránh phạm tội. Vậy tại sao không thay đổi được con người? Giáo dục và chế độ của đất nước có tác động tích cực nào đến xã hội không? Những điều mà đất nước đề xướng có bất kỳ ý nghĩa hoặc giá trị giáo dục nào đối với nhân loại không? Chúng có đạt được hiệu quả không? (Thưa, không.) Ngay cả các cơ quan pháp chế của mỗi một quốc gia, chẳng hạn như trung tâm giáo dục trẻ vị thành niên và nhà tù, đều là những nơi sửa dạy con người ở mức cao nhất và nghiêm khắc nhất, nhưng liệu chúng có thay đổi được thực chất con người không? Một số kẻ hiếp dâm, trộm cắp và côn đồ lưu manh đã ra vào tù biết bao nhiêu lần, đều là những kẻ phạm tội nhiều lần, vậy cuối cùng thì họ đã thay đổi chưa? Chưa, không ai có thể thay đổi họ. Thực chất của một người là không thể thay đổi. Tương tự như vậy, thực chất của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thể thay đổi. Cách làm nắm trọn quyền lực này đại diện cho thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, và thực chất này không thể thay đổi. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với loại người không thể thay đổi này là gì? Có phải Ngài cố hết sức để cảm hoá và cứu rỗi họ, rồi sau đó đạt đến thay đổi bản tính của họ không? Đức Chúa Trời có làm công tác này không? (Thưa, không.) Các ngươi hiểu rằng Đức Chúa Trời không làm công tác này, vậy các ngươi nên đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào? (Thưa, vứt bỏ họ.) Trước tiên, hãy phân định và mổ xẻ; sau khi nhìn thấu thì vứt bỏ họ. Đừng chỉ dựa trên quan niệm và tưởng tượng của ngươi, thấy người nào đó kiêu ngạo và tự cho mình là đúng và giống như kẻ địch lại Đấng Christ liền vứt bỏ. Chuyện này là không được; ngươi không được mù quáng. Thông qua tiếp xúc, nghe ngóng và phân định, ngươi dần dần nhận định và xác nhận họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Trước tiên, hãy thông công và mổ xẻ họ với mọi người, phân định họ, rồi kết hợp với những người mưu cầu lẽ thật và có tinh thần chính nghĩa trong hội thánh để loại bỏ họ. Trước tiên là phân định và mổ xẻ, sau đó là vứt bỏ họ – đây là biện pháp tốt nhất để đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ. Đối với một số kẻ địch lại Đấng Christ giỏi nguỵ trang và khá xảo quyệt, nếu ngươi, qua việc tiếp xúc với họ, đã nghe ngóng về họ và phân định được họ trước rồi, xác định rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng anh chị em vẫn chưa hiểu rõ về họ, không có sự phân định thực sự, khi ngươi thông công và mổ xẻ về họ cho anh chị em, thì anh chị em không những không tin hay thừa nhận họ là kẻ địch lại Đấng Christ mà còn nói: “Anh có thành kiến với họ; đây chỉ là cách nhìn của cá nhân anh” – thì ngươi làm thế nào đây? Nếu ngươi nói: “Dù sao thì tôi cũng đã phân định được họ rồi, tôi sẽ không bị họ mê hoặc hay kìm kẹp, tôi sẽ không nghe theo họ, càng không thể nào thuận phục họ. Tôi không quan tâm các anh có phân định được họ hay không. Tôi đã nói với các anh về những biểu hiện của họ và chuyện họ làm rồi, dù các anh có tin hay không, có nghe hay không, thì tôi cũng đã làm hết trách nhiệm của mình. Nếu các anh bị họ mê hoặc hay kiểm soát, nếu các

anh nghe lời và đi theo họ, thì các anh đúng người đúng tội và đáng bị xui xẻo!". Làm như vậy có được không? Đây có được xem là làm hết trách nhiệm không? Có được xem là trung thành với Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy, ngươi phải làm thế nào? Loại chuyện này xảy đến là không thể tránh khỏi và chắc chắn sẽ có những chuyện này. Một số người, dù nghe bao nhiêu bài giảng đạo, thì cũng không thể hiểu được lẽ thật, và không thể đối chiếu biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ với bài giảng đạo đã nghe, hoặc phân định họ. Rõ ràng trước mặt là kẻ địch lại Đấng Christ nhưng những người này không thể nhìn thấu họ, lại còn bị họ mê hoặc. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ không làm hại đến lợi ích thiết thân của những người này, không đích thân đàn áp, trách móc, tỉa sửa những người này hoặc phô bày ngay trước mặt những người này, thì những người này sẽ không thừa nhận họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi người khác nói ra sự thật cũng không được, có bằng chứng, thì những người này cũng không tin. Họ phải tận mắt chứng kiến những chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm và đích thân trải qua sự tàn hại của kẻ địch lại Đấng Christ trước khi có thể thừa nhận. Với tình huống này thì nên làm thế nào? (Thưa, cứ để họ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ và bị tàn hại; chỉ sau khi bị tàn hại thì họ mới tỉnh ngộ.) Có phải hơi tàn nhẫn không? (Thưa, đây không phải tàn nhẫn với họ. Người như thế có thông công lẽ thật thì cũng không thể lĩnh hội được, họ chỉ có thể có ý thức và tỉnh ngộ sau khi bị tàn hại. Cho nên, chỉ có thể đối đãi với loại người này như thế thôi.) Đây là nguyên tắc. Có một số người, khi nghe ngươi nói điều tích cực, thì họ không hiểu được và không có khả năng lĩnh hội. Ví dụ, khi ngươi nói với họ: "Khu vực đó nguy hiểm; nếu anh đi một mình vào ban đêm thì dễ gặp phải cướp. Đã có mấy người gặp phải chuyện này rồi. Đừng đi vào ban đêm; hãy quay về sớm một chút!". Họ không tin và khăng khăng đi một mình vào ban đêm mà không có ai đi cùng. Vậy thì ngươi cứ để họ đi một mình nhưng bí mật bảo vệ họ, đừng để họ thực sự xảy ra chuyện gì. Đây là thực hiện trách nhiệm. Khi có chuyện thực sự xảy ra, ngươi có thể bảo vệ họ, tránh cho họ xảy ra chuyện gì, sau đó còn có thể khiến họ học một bài học và ghi nhớ nó. Cuối cùng, họ sẽ tin những gì ngươi nói là đúng. Cho nên, đối với những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và không thể phân định họ cho dù có được thông công bao nhiêu lẽ thật, thì chỉ có đợi họ chịu tổn hại sâu sắc, rút ra bài học và ghi nhớ thì mới có được sự phân định. Những người hồ đồ và không nghe khuyên giải không thể nhận thức thấu đáo sự tà ác và hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ, vẫn có thể đối đãi và chung sống với kẻ địch lại Đấng Christ như anh chị em, thậm chí giúp đỡ họ bằng lòng yêu thương và đối đãi với họ bằng sự chân thành, nói với họ những điều trong lòng mình. Kết quả là bị kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại. Một số người bị hãm hại một lần còn chưa được mà phải bị hãm hại nhiều lần thì cuối cùng mới có sự phân định. Khi đó, ngươi thông công và giúp đỡ họ, thì họ sẽ tin ngươi. Chiêu này không tệ, có một số người phải chịu đau khổ một chút trong những chuyện này. Trước đây, từng có một người hồ đồ không biết phân định và không phục khi nhà Đức Chúa Trời cách chức một kẻ địch lại Đấng Christ. Những việc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ đã làm đều rất rõ ràng, đều bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Ai cũng thừa nhận điều

đó trừ người này, và không có cách nào để thông công với người này. Cuối cùng, người này đi theo kẻ địch lại Đấng Christ. Sau một thời gian, khi đã chịu tổn hại sâu sắc, họ khóc lóc quay lại, thừa nhận kẻ địch lại Đấng Christ quá tệ. Thực ra, trước đây kẻ địch lại Đấng Christ đã tệ như vậy rồi, nhưng vì trong lòng người này có thiện cảm và muốn lấy lòng nịnh bợ kẻ địch lại Đấng Christ nên mới có thể khoan nhượng và bao dung mọi chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm. Khi kẻ địch lại Đấng Christ mất địa vị, người này chung sống một cách ngang vai ngang vế với kẻ địch lại Đấng Christ, và có cách nhìn về một số chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm. Khi đứng ở góc độ khác, họ đã nhìn ra vấn đề. Cuối cùng, có bảo đi theo kẻ địch lại Đấng Christ lần nữa thì có nói gì người này cũng không đi theo, thà chết cũng không đi theo, bởi vì người này đã bị tổn hại sâu sắc và đã nhìn thấu kẻ địch lại Đấng Christ. Thực ra, những điều họ nhìn thấu này là điều họ từng được nghe, nhưng họ không phục, không thừa nhận nên chẳng còn cách nào khác. Những người như thế phải đi đường vòng và chịu nhiều đau khổ hơn – cái này gọi là đáng đời chịu khổ. Tại sao Ta nói là đáng đời? Có nghĩa là khi ngươi có phước lành nhưng không hưởng, khăng khăng muốn chịu tội, thì cũng không còn cách nào khác, ngươi phải chịu tội, chịu khổ trước đã. Đây gọi là đáng đời chịu khổ.

Khi nắm trọn quyền lực, kẻ địch lại Đấng Christ chủ yếu giao trọng trách cho những người ngoan ngoãn tuân theo họ. Sau đó, họ huấn luyện những người vẫn đang dao động, tức là những người dễ uốn nắn, rồi đưa về phe mình. Đến lúc những người này được huấn luyện tốt và trở thành thành viên trong thiên hạ của mình thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng yên tâm. Còn lại những người căn bản không thể lợi dụng được thì họ sẽ từ bỏ triệt để, bài xích những người này khỏi thiên hạ của họ. Tất cả những người có thể ngoan ngoãn tuân theo họ thì đều là bè lũ ngoan cố, thành viên trung thành trong thiên hạ của họ. Họ coi những người này là người đi theo, tuỳ tùng và tri kỷ. Quyền lực của họ được thi hành giữa những người này; nghĩa là quyền lực đó có hiệu quả trên những người này. Cho nên khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn quyền lực, biến nhà Đức Chúa Trời thành thiên hạ của mình, thì họ cũng đã hao tốn tâm sức một phen. Họ đã làm rất nhiều chuyện và trả giá rất đắt cho việc này, nhưng kết quả của cái giá này là trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời, kẻ thù của lẽ thật và kẻ thù của tất cả anh chị em mưu cầu lẽ thật. Giá trị và ý nghĩa của quyền lực này nằm ở đâu? Kẻ địch lại Đấng Christ có vốn liếng để chống đối với Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời, thành lập các thành trì của riêng mình, thành lập các vương quốc độc lập và một mình nắm giữ quyền hành lớn.

II. Kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện

Trước đó, chúng ta đã thông công về biểu hiện đầu tiên của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình: nắm trọn quyền lực. Về việc nắm trọn quyền lực, chúng ta chủ yếu thông công mấy mục nội dung cụ thể như cách kẻ địch lại Đấng Christ có được quyền lực, cách họ làm vững chắc địa vị sau khi có được quyền lực và củng cố quyền lực đó hơn nữa, và cuối cùng là cách họ sử dụng quyền lực đó.

Bên cạnh nắm trọn quyền lực, cách làm cụ thể thứ hai của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình là thao túng cục diện. Nghĩa đen của thao túng cục diện thì có lẽ là dễ hiểu, vậy "cục diện" này nghĩa là gì? Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm trọn được quyền lực, thành lập thiên hạ của riêng mình, cũng như có được bè lũ ngoan cố, người thân cận, và phạm vi thế lực của riêng mình, liệu họ có thể cho phép người khác nhúng tay vào công tác của mình không? Liệu họ có thể cho phép người khác dính dáng hoặc nhúng tay vào những chuyện và phạm vi thế lực mà họ quản lý không? (Thưa, họ không cho phép.) Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, quyền lực là sinh mệnh của họ. Trong phạm vi thế lực của mình, mọi chuyện đều phải do họ quyết định. Bất kể có chuyện gì xảy ra trong phạm vi thế lực của họ, người và sự việc liên quan, cũng như kết quả cuối cùng của mọi chuyện, đều phải do họ thao túng và kiểm soát. Tất cả phải phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của họ, không thể khiến họ chịu bất kỳ tổn thất nào. Ví dụ, nếu họ không can thiệp, nhúng tay hoặc kiểm soát một chuyện nhất định, mà để mặc chuyện này phát triển bình thường và tự do, thì họ có thể mang tiếng xấu hoặc bị người khác tố giác và đối mặt với việc bị cách chức, khi đó địa vị của họ có thể không được đảm bảo và quyền lực trong tay họ sẽ tan biến theo. Cho nên dù hội thánh xảy ra chuyện lớn hay nhỏ gì, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng phải tự mình lo liệu. Những chuyện này đều liên quan đến danh tiếng, địa vị, cũng như quyền lực của họ. Đối với những chuyện không liên quan đến quyền lực của mình, họ có thể không hỏi han hoặc nhắm mắt làm ngơ. Đặc biệt là những chuyện liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, lối vào sự sống của anh chị em, đời sống hội thánh và những phương diện khác, chỉ cần không liên quan đến địa vị và quyền lực của họ, không liên quan đến mối liên hệ của họ với Bề trên, thì họ mặc kệ, không hỏi han, không quan tâm. Ví dụ, số lượng người hằng tháng mà đội phúc âm đạt được rất quan trọng với họ vì chuyện này liên quan đến địa vị của họ. Nếu số người được báo cáo mỗi tháng có thể đảm bảo cho địa vị của họ, thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để đạt được con số này nhằm bảo vệ địa vị của mình, trong khi những chuyện khác thì họ không để ý đến. Ví dụ như theo tình hình bình thường, phạm vi họ quản lý mỗi tháng phải đạt được một trăm người nhưng vì hoàn cảnh không cho phép, hoặc có những tình huống đặc biệt xảy ra trong tháng đó, hoặc một số người vẫn đang trong giai đoạn tìm hiểu, nên số người không đạt đủ một trăm, thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bỏ công sức vào chuyện này và lo lắng đến phát cáu. Họ lo lắng về điều gì? Có phải họ cảm thấy gánh nặng và lo lắng vì thấy rằng việc mở rộng phúc âm của Đức Chúa Trời không thuận lợi không? Có phải những người truyền bá phúc âm không cảm thấy gánh nặng, qua loa chiếu lệ và họ lo lắng làm thế nào để chăm tưới những người này và giải quyết chuyện này không? Hay họ lo lắng về việc không đủ nhân lực truyền bá phúc âm, cũng như nên làm thế nào để điều chỉnh và tăng nhân lực? Không, họ không lo lắng về những chuyện này. Họ lo lắng về việc làm thế nào để tăng con số lên một trăm mà không khiến Bề trên phát hiện họ đã gian lận ở đây. Nếu số người thực tế chỉ có tám mươi chứ không phải một trăm và họ ăn ngay nói thật, thì có thể Bề trên sẽ cử người đến điều tra và nghe ngóng, vậy làm sao để có thể

báo cáo mà Bề trên không nhạy cảm với con số này? Họ báo cáo chín mươi tám người. Có người nói rằng: “Anh không thể làm giả như vậy được; đấy là lừa dối, không thể làm thế được”. Họ trả lời: “Không sao. Tôi là người ra quyết định cuối cùng. Nếu xảy ra chuyện gì, tôi sẽ chịu trách nhiệm”. Tại sao họ báo cáo con số này? Có ẩn ý gì ở đây không? Họ đã xem xét kỹ chưa? Họ đã nghiên cứu rồi. Báo cáo một trăm người khi con số đạt được thực tế chỉ là tám mươi là một sự khác biệt quá lớn, sau khi nói dối thì khó mà chu toàn. Tuy nhiên, nếu báo cáo chín mươi tám người, thì mặc dù Bề trên thấy chưa đến một trăm nhưng đây chắc chắn là con số thực tế và sẽ không xuống điều tra nữa, địa vị của họ sẽ có thể được đảm bảo. Đôi khi, nếu đạt được một trăm người, họ còn dám báo cáo là đạt được hai trăm người, và nếu Bề trên cử người đến điều tra thì họ cũng có biện pháp đối phó. Họ nói rằng một trăm người còn lại đang tìm hiểu và có thể đạt được vào tháng sau. Nếu Bề trên không cử ai tới điều tra, thì họ sẽ nghĩ biện pháp để tranh công. Thậm chí có lúc, cả tháng không đạt được người nào, họ còn báo cáo sai rằng đã đạt được ba mươi hoặc năm mươi người, rồi nghĩ biện pháp bù đắp vào tháng sau. Tóm lại, về số người đạt được thông qua truyền bá phúc âm, kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm giả, nói dối, lừa dối, và gian lận. Báo cáo con số như thế nào và báo cáo bao nhiêu đều do kẻ địch lại Đấng Christ trực tiếp bày mưu đặt kế. Đây chẳng phải là thao túng cục diện sao?

Kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng quyền lực và địa vị của mình để không ngừng can thiệp và quấy nhiễu người được Đức Chúa Trời chọn thực hiện bổn phận. Bất cứ ai làm việc theo nguyên tắc và thực hiện bổn phận của mình có hiệu quả thì đều bị họ đàn áp và bài xích. Mục đích của họ khi làm như vậy là gì? Là để thao túng cục diện; họ một tay che trời, áp chế những người bên dưới và lừa dối Bề trên. Mục đích của họ khi thao túng cục diện là gì? Là để chân tướng không bị tiết lộ, để những người khác không biết chân tướng, để lừa dối Bề trên, để Bề trên không biết tình hình thực tế của công tác mà họ làm bên dưới rốt cuộc là gì, họ có làm bất kỳ công tác thực tế nào hay không cũng như họ làm công tác của mình như thế nào. Mục đích của việc thao túng cục diện là để che đậy sự thật, lấp liếm chân tướng và rắp tâm hại người, cũng như che đậy việc ác của mình, chuyện họ làm xằng làm bậy, và che đậy chân tướng rằng họ không và không thể làm bất kỳ công tác thực tế nào, v.v.. Ví dụ, khi nhà Đức Chúa Trời cần dùng một khoản tiền và hỏi xem hội thánh của họ còn bao nhiêu của lễ, thì trước tiên, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hỏi nhà Đức Chúa Trời cần bao nhiêu. Nếu ngươi nói ngươi cần vài nghìn, thì họ nói chỉ có vài trăm; nếu ngươi nói ngươi cần vài vạn, họ nói chỉ có vài nghìn. Trên thực tế, họ đang nắm trong tay mấy vạn tệ của lễ của hội thánh và không muốn buông tay. Đây chẳng phải là lòng lang dạ sói sao? Họ muốn làm gì? Họ muốn chiếm giữ những của lễ này để sử dụng cho riêng mình. Điều này có được coi là thao túng cục diện không? (Thưa, có.) Kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện đến mức không bỏ qua cho của lễ. Nếu ngươi hỏi liệu hội thánh của họ có ai có tài về viết lách, âm nhạc hoặc sản xuất video không, thì họ sẽ nói: “Chúng tôi có một người có tài về viết lách, ông ta đã bảy mươi tám tuổi, là một cựu nhà báo nhưng mắc bệnh dạ dày

nghiêm trọng". Nhưng thực tế, người này mới chỉ ba mươi tuổi, đang ở độ tuổi sung sức nhất và không mắc bất kỳ bệnh dạ dày nghiêm trọng nào. Tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không buông tay? Tại sao họ cung cấp tư liệu giả? Chính là vì họ muốn thao túng cục diện. Họ cho rằng nếu để người như thế đi thì sẽ ảnh hưởng đến sự thống trị của họ; họ cũng muốn chiếm được những người có tài. Những người có tài này có phải của họ không? (Thưa, không phải.) Vậy, tại sao họ không buông tay? Tại sao họ không cung cấp những người có tài này khi công tác của nhà Đức Chúa Trời cần mà thậm chí còn làm giả tư liệu? Họ muốn mê hoặc mọi người để đảm bảo địa vị của mình – trên thực tế, họ cũng đang thao túng cục diện. Họ không hỏi xem người trong cuộc có sẵn lòng thực hiện những bổn phận này hay không, cũng không ăn ngay nói thật mà cung cấp tình hình của người trong cuộc cho nhà Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ giữ những người này lại để sử dụng cho riêng mình, hoặc nếu không sử dụng thì họ vẫn không cung cấp cho nhà Đức Chúa Trời. Ví dụ, nếu nhà Đức Chúa Trời cần hội thánh cung cấp một người có tài về sản xuất video, kẻ địch lại Đấng Christ thấy vậy và nghĩ: "Cung cấp người có tài để sản xuất video – mình có thể trao chuyện tốt này cho người khác sao? Thóc đâu mà đãi gà rừng: Con gái, con trai và một số thân thích của mình cũng biết chút ít về việc sản xuất video, nên mình sẽ cung cấp họ lên trên, bất kể họ có đạt được yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời hay không". Khi gặp được loại chuyện tốt này, họ ưu tiên cho người thân và bạn bè, không có phần cho người ngoài. Đây chẳng phải là thao túng cục diện sao?

Thông qua các ví dụ được nêu ở trên, rốt cuộc thì việc kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện có nghĩa là gì? Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ một tay che trời, sắp đặt, kiểm soát mọi người và mọi chuyện sao? Mọi chuyện đều do một mình họ nắm chắc và họ có tiếng nói quyết định. Họ là người điều hành, trù tính và kiểm soát phía sau. Đây gọi là thao túng cục diện. Khi Bề trên cử người đến hội thánh của họ để nghe ngóng tình hình, và người này muốn tiếp xúc với một vài người để xem tình hình lối vào sự sống của anh chị em như thế nào, thực hiện bổn phận ra sao, và từng người được Đức Chúa Trời chọn đã được phân phát các tài liệu như sách lời Đức Chúa Trời, bản ghi âm bài giảng tới tay hay chưa, thì kẻ địch lại Đấng Christ nói: "Chuyện này dễ xử lý thôi, tôi sẽ đưa anh đến nhà của hai anh chị em". Hai người này là ai? Có phải đều là người trong thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, phải.) Một người là em gái của họ, một người là em trai của vợ họ. Sau khi họ dẫn người được Bề trên cử xuống tới nhà của hai người này, hai người này nói: "Đời sống hội thánh của chúng tôi rất tốt, chúng tôi có đủ các loại bài giảng, mối thông công và video làm chứng. Lãnh đạo của chúng tôi đã chưa về nhà mấy ngày vì công tác của hội thánh rồi". Bất kể ai đến hội thánh của họ thì cũng đều không có được chút tình hình thực tế nào. Kẻ địch lại Đấng Christ che đậy mọi thứ về tình hình thực tế mà hội thánh có, vấn đề nảy sinh, việc kẻ ác làm gián đoạn và quấy nhiễu, ai thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ, công tác nào xảy ra sơ suất, v.v.. Những gì ngươi thấy khi đến đó chỉ là cảnh tượng khả quan – tất cả đều là biểu hiện giả dối. Chỉ có một điều: Nếu người được Bề trên cử xuống hỏi về việc

có nơi thích hợp nào để cất giữ của lễ của hội thánh và liệu có cần lấy đi một ít không, thì kẻ địch lại Đấng Christ nhanh chóng nói rằng tiền của lễ của hội thánh không nhiều. Họ nói về những công tác khác theo hướng tốt, ngoại trừ tình hình liên quan đến của lễ, và họ ngắt lời trước khi người khác nói điều gì. Kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát những nhân viên trong hội thánh phù hợp để thực hiện các bổn phận khác nhau trong khi cung cấp một số người mà họ thích hoặc những người không đủ điều kiện đến nhà Đức Chúa Trời để thực hiện bổn phận, đặc biệt là một số người có nhân tính xấu và đang có tà linh làm công tác bên trong, hoặc một số người căn bản không có hiểu biết thuộc linh, có nhân tính tồi tệ, thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ, không có nền tảng đức tin vào Đức Chúa Trời và giống như người ngoại đạo. Ngoài việc thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ, những người này còn có thể gây nhiễu loạn và làm gián đoạn, làm xằng làm bậy, có người không chịu được khổ và muốn rời khỏi nhà Đức Chúa Trời. Có người còn lan truyền tin đồn và quan niệm, có người thì không thực hiện bổn phận của mình cho tốt, dành cả ngày để xem phim truyền hình hoặc một vài video tầm phào khác. Cuối cùng thì ra sao? Một vài người trong số họ bị đuổi đi. Hơn chín mươi lăm phần trăm trong số những người bị đuổi đi có nhân tính xấu. Nhân tính của họ xấu đến mức nào? Cực kỳ xấu – họ không có nhân tính, và một số người căn bản không tin vào Đức Chúa Trời. Những người này đến từ đâu? Chẳng phải tất cả đều do hội thánh cung cấp sao? Nếu họ đã do hội thánh cung cấp thì người cung cấp họ có vấn đề. Không thể loại trừ khả năng có người trong số này có thể là kẻ địch lại Đấng Christ, và những người được cung cấp ra này có thể là gia quyến, người thân cận hoặc bè lũ ngoan cố của kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện có phải như vậy không? Liệu một người thực sự có nhân tính và có chút lương tâm có thể cẩn trọng với một chuyện quan trọng như cung cấp nhân tài không? Họ có thể có chút trách nhiệm không? Họ có thể gạt bỏ chút ích kỷ của mình không? Người có nhân tính và lương tâm hoàn toàn có thể làm được điều này, và chỉ có một loại người không làm được, đó là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ muốn chiếm hết những chuyện tốt cho riêng mình, họ kiên quyết từ chối và không phối hợp với bất cứ chuyện gì không có lợi cho mình – họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngoài việc luôn muốn một tay che trời và có tiếng nói quyết định trong hội thánh, thì có một chuyện còn ghê tởm hơn trong việc kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện. Liệu kẻ địch lại Đấng Christ cấu kết với bè lũ ngoan cố của mình có thể thuận phục sự an bài của nhà Đức Chúa Trời, thực hiện tốt bổn phận, bảo vệ tốt công tác của nhà Đức Chúa Trời và thực hiện được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình không? (Thưa, họ không thể.) Đó là lý do tại sao Ta nói họ đang cấu kết với nhau. Một khi nói là cấu kết, thì có thể thấy rằng mọi chuyện họ nói và làm cùng nhau đều là mánh khóe đáng xấu hổ. Nhìn bên ngoài, những người này có vẻ hòa hợp êm thấm, có thứ tự lớn bé, đặc biệt yêu thương, khách sáo và tôn trọng lẫn nhau, cũng như lịch sự và có nhân phẩm. Trên thực tế, tất cả chỉ là vẻ bề ngoài, lừa dối và nguỵ trang mà ra. Tại sao họ có thể khách sáo, thể hiện ra sự tôn trọng và lịch sự cực kỳ lớn với nhau đến vậy? Có một nguyên nhân cho chuyện này. Mục đích họ cấu kết không phải là vì muốn lấy mạnh bù yếu hay hỗ trợ

nhau bước vào thực tế lẽ thật, đạt đến tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời và làm tốt công tác của hội thánh, mà là lợi dụng, ỷ lại và cứu giúp lẫn nhau. Mục đích họ cấu kết là vì người nhiều thì thế lực lớn, dưới gốc to thì mới được bóng mát, và thuận tiện làm việc riêng. Cho nên, họ ở bên nhau thì trông có vẻ rất hòa hợp, như một gia đình thắm thiết. Họ gọi người lớn tuổi là cô dì, gọi những người ngang tuổi là "chị em" hoặc "anh em", gọi vô cùng thân thiết, tràn đầy tập tục thế gian. Người không biết tình hình thực tế thậm chí có thể khen ngợi họ có lòng yêu thương, giúp đỡ, nương tựa lẫn nhau; ai có khó khăn gì họ cũng đưa tay ra giúp đỡ, họ còn khá vui vẻ và hài lòng mà nói rằng: "Chúng ta vốn là gia đình; chúng ta tin vào một đức chúa trời". Vừa nói, họ còn vừa phải đưa mắt ra hiệu với nhau để chia sẻ lòng yêu thương, càng xác nhận rằng họ chính là một gia đình và là bè lũ ngoan cố. Vậy, rốt cuộc thì họ làm gì khi cấu kết với nhau? Ví dụ, một người chị nào đó là tổng giám đốc của một công ty, có mối quan hệ và mạng lưới giao thiệp vô cùng rộng trong xã hội. Cô ta đã làm nhiều chuyện cho những người trong thiên hạ của kẻ địch lại Đấng Christ, hầu hết mọi người đều nhận được ân huệ từ cô ta nên gọi cô ta là "chị lớn". Bất cứ khi nào nhà ai có chuyện gì, như con trai lên lớp hay con gái tìm việc làm, thì chắc chắn sẽ tìm đến cô ta để bàn bạc và nhờ cô ta giải quyết giúp. Nếu ai đó phải nhập viện và có người trong hội thánh làm việc ở bệnh viện có thể giúp kẻ địch lại Đấng Christ lấy thuốc nhập khẩu, thì kẻ địch lại Đấng Christ liền nhanh chóng đưa người này vào bè lũ ngoan cố và thành người nhà. Họ cấu kết với nhau để làm những chuyện này, mang lại lợi ích chung, và đôi bên cùng có lợi. Do đó, khi ở bên nhau, trông họ rất hòa hợp và hoà thuận với nhau, vui vẻ và không bao giờ cãi vã. Nhưng đằng sau sự hòa thuận này, mỗi người đều có tâm tư ẩn giấu, nghĩ cách lợi dụng đối phương và lợi dụng người khác, cũng như cách để họ có thể giúp được người khác trong khi tạo ra lợi ích chung và đáp lại ân huệ của người khác. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ thành lập thiên hạ và có bè lũ ngoan cố của mình, mọi chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày của họ đều có tập thể và "người nhà" của họ giúp đỡ như tìm việc làm, đi học đại học, được thăng chức, chữa bệnh nặng, chuyển nhà, thậm chí tìm người trả tiền làm trung gian để được thả khỏi tù sau khi bị bắt – những chuyện này đều có thể xử lý được. Nhìn vào kẻ địch lại Đấng Christ, chẳng phải những "người nhà" này hữu ích sao? Chẳng phải họ đáng tin cậy sao? Chẳng phải có thể nương tựa và giúp đỡ lẫn nhau sao? (Thưa, phải.) Cho nên, trong thiên hạ như vậy, những gì người ta thấy không phải là con người dùng lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc để giao lưu với nhau, hay con người làm mọi chuyện dựa vào lương tâm của họ, sống dựa vào lời Đức Chúa Trời, con người có thể thờ phượng Đức Chúa Trời, giữa người với người có sự tiếp xúc bình thường với nhau, có mối thông công từ trái tim đến trái tim, có thể mở lòng và bộc lộ quan điểm của bản thân, thông công và nhận biết tâm tính bại hoại của chính mình, hoặc lấy mạnh bù yếu cho nhau – không có những điều này. Băng nhóm này, thiên hạ như thế là thiên hạ của bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ, nơi lẽ thật không nắm quyền, Đức Thánh Linh không công tác, và lời Đức Chúa Trời không có trong lòng người. Nhưng, bè lũ kẻ địch lại Đấng Christ lại sống ở đây một cách thành thạo, thoải

mái và thích thú, coi nơi này như nhà của họ. Trên thực tế, nơi này không phải nhà Đức Chúa Trời hay hội thánh, mà là xã hội, là băng nhóm kẻ địch lại Đấng Christ.

Kẻ địch lại Đấng Christ biến hội thánh thành thiên hạ của mình, thành một đoàn thể xã hội và băng nhóm của mình. Họ làm những chuyện phá hoại và đáng ghét, lời nói và việc làm của họ hoàn toàn là thủ đoạn và cách thức của người ngoại đạo. Người nào cũng mồm mép lém lỉnh, nói năng ngọt xớt, đầy sự côn đồ, nham hiểm và tà ác, cũng như không tiếp nhận lẽ thật. Bề ngoài, họ nguỵ trang thành người tao nhã, nói năng văn minh, biết lịch sự, hiểu phép tắc, thậm chí có văn hoá, có tố chất và nhân phẩm. Trên thực tế, họ đều là những kẻ nham hiểm, xảo trá, đê tiện, và tà ác. Họ cấu kết với nhau, kết thân, so đo thế lực, chú trọng phô trương, chú trọng vào các mối quan hệ cộng đồng và cá nhân trong xã hội. Họ chú trọng vào việc ai có thế lực lớn hơn, địa vị cao hơn, và uy tín hơn trong xã hội, cũng như ai thủ đoạn hơn cả. Từ lời lẽ và cử chỉ của họ, ngươi không thể nhìn ra bất kỳ đức tin chân thật nào, càng không thấy lời Đức Chúa Trời và lẽ thật có bất kỳ địa vị nào trong lòng họ. Đức tin của họ chẳng qua chỉ là một trò chơi và một trò lừa bịp. Những kẻ tà ác này đã biến hội thánh thành một đoàn thể xã hội, một thiên hạ mà những kẻ tà ác cấu kết với nhau, trong khi luôn miệng nói những lời quang minh chính đại rằng: “Chúng tôi tin đức chúa trời, thực hiện bổn phận của mình trong nhà đức chúa trời, chúng tôi đi theo đức chúa trời ra sao, đóng góp phúc lợi cho anh chị em ra sao, giúp đỡ và hỗ trợ họ ra sao, yêu thương lẫn nhau ra sao”. Họ dùng cách thức tà ác để mê hoặc và gài bẫy mọi người, dùng đủ loại thủ đoạn đê tiện để hãm hại anh chị em, nhưng lại cảm thấy mình đang thực hiện bổn phận, giúp đỡ anh chị em, tôn vinh Đức Chúa Trời, và làm chứng cho Ngài. Họ đâu biết rằng đằng sau những hành vi và cách làm này là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện. Kẻ địch lại Đấng Christ lôi kéo những người đi theo Đức Chúa Trời về dưới quyền thế của họ, biến hội thánh thành thiên hạ của họ, thành một đoàn thể xã hội, thành một đoàn thể những người dưới quyền thế của Sa-tan. Liệu một đoàn thể như vậy có còn là hội thánh không? Không phải nữa. Kẻ địch lại Đấng Christ làm như vậy chẳng phải rất ghê tởm sao? Các ngươi đã bao giờ thấy một băng nhóm kẻ địch lại Đấng Christ như vậy chưa? Ngươi cảm thấy thế nào khi bước vào giữa họ? Bề ngoài, họ có vẻ hoà hợp êm thấm, nhưng khi ngươi thông công với họ về lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời, thì thái độ họ biểu hiện ra chính là đặc biệt ác cảm và không có hứng thú, hoàn toàn trái ngược với vẻ ngoài hoà hợp êm thấm của họ. Khi ngươi thông công lẽ thật với họ thì họ cảm thấy ngươi là người ngoài cuộc, và khi ngươi thông công về công tác của hội thánh thì họ càng cảm thấy như vậy; khi ngươi tiếp tục thông công về các nguyên tắc lẽ thật cần thực hành khi thực hiện bổn phận, thì họ cảm thấy rất bất lực và không có hứng thú, đó là khi họ lộ ra bộ dạng của quỷ, họ vừa gãi đầu, vừa ngáp và chảy nước mắt. Đây chẳng phải bất thường sao? Tại sao bộ dạng của quỷ của những người này lại xuất hiện ngay khi ngươi thông công lẽ thật? Chẳng phải ai trong số họ cũng rất có lòng yêu thương sao? Làm sao họ có thể mất hứng thú ngay khi ngươi thông công lẽ thật? Chẳng phải họ đã bị tỏ lộ rồi sao? Chẳng phải họ rất nhiệt tình và có lòng trung thành khi làm những

chuyện bên ngoài sao? Chẳng phải có lòng trung thành tức là có thực tế sao? Nếu có thực tế, thì họ nên vui khi nghe người khác thông công về lẽ thật, nên có lòng khát khao mới đúng. Tại sao trạng thái của họ luôn bất thường, thậm chí xảy ra hiện tượng bị tà linh chiếm hữu? Điều này chứng tỏ rằng việc chung sống hòa thuận và hoà hợp êm thấm thường ngày của họ đều là giả. Chính lời phán xét của Đức Chúa Trời và lẽ thật Ngài bày tỏ đã tỏ lộ họ hoàn toàn. Thế rồi, họ thẹn quá hoá giận, thái độ khác thường, và bắt đầu hành ác và gây nhiễu loạn. Sau đó, Đức Chúa Trời giao họ cho Sa-tan và không còn để ý đến họ nữa. Trong đầy rẫy bộ dạng của quỷ của mình, họ đã hoàn toàn bộc lộ bộ mặt thật.

Chuyện kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện này quả thật là có. Nhẹ thì là một người thao túng biết bao nhiêu người; nghiêm trọng thì là một băng nhóm thao túng biết bao nhiêu người và thao túng mọi chuyện. Số lượng những chuyện và cục diện mà một người thao túng được là hữu hạn; cho nên, để mở rộng thế lực và khiến địa vị của mình vững vàng hơn, kẻ địch lại Đấng Christ phải huấn luyện một nhóm người. Họ cần lôi kéo và kiểm soát một nhóm người để phụ tá cho họ, bảo vệ địa vị và quyền lực của họ, cũng như giúp họ thao túng cục diện. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ thành lập băng nhóm, phạm vi thế lực của họ sẽ lớn hơn, họ có thể thao túng nhiều chuyện hơn, và dính dáng đến nhiều mặt hơn. Do đó, số lượng nạn nhân tăng lên theo. Các ngươi sẽ làm thế nào khi gặp băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ có khả năng thao túng cục diện? Các ngươi đã từng gặp băng nhóm như vậy chưa? Thành viên chính của băng nhóm này thường gồm bốn hoặc năm người, hoặc hơn chục người. Mỗi người phụ trách xử lý những chuyện khác nhau. Ví dụ, có những người chuyên điều chỉnh nhân sự, người quản lý tiền bạc, người đối đáp với Bề trên, và người có thể kịp thời giúp kẻ địch lại Đấng Christ che đậy bất kể xảy ra chuyện gì; cũng có những người chuyên bày mưu tính kế, người đưa ra chủ ý xấu để hãm hại người khác, người chuyên tung tin đồn, người gây xích mích, người đóng vai trò đồng lõa cho kẻ ác, người thăm dò tin tức, và thậm chí có những người chuyên kiếm lợi và chữa bệnh cho họ. Tóm lại, người trong nhóm này có thể đóng mọi loại vai trò. Kẻ địch lại Đấng Christ không để ý đến những người không có thế lực, hiền lành thật thà, và không có khả năng làm việc trong xã hội. Thay vào đó, họ đặc biệt tìm kiếm những tín hữu có địa vị, uy tín, thế lực, đã từng làm quan chức hoặc đang làm ăn lớn trong xã hội – những người đã từng trải việc đời và có khả năng làm việc, cũng như có thể lo liệu cho họ những thứ tốt đẹp. Ví dụ, một chiếc xe hơi có giá bốn trăm nghìn tệ, một người đầu cơ trục lợi và biết làm việc có thể mua cho kẻ địch lại Đấng Christ chiếc xe cũ với giá bằng một nửa, không thua kém gì chiếc xe mới, vậy thì nếu những người đầu cơ trục lợi này đến gần kẻ địch lại Đấng Christ, thì kẻ địch lại Đấng Christ có thu nhận họ không? (Thưa, họ sẽ thu nhận.) Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thu nhận những người này. Họ muốn làm gì? Họ muốn biến nhà Đức Chúa Trời, nơi Đức Chúa Trời công tác, thành một đoàn thể xã hội, để công tác của Đức Chúa Trời và lẽ thật không có cách nào được lưu hành giữa con người – họ muốn đạt được mục đích của mình. Nếu một tín đồ bình thường một lòng một dạ tin Đức Chúa

Trời, có thể bỏ lại gia đình và sự nghiệp, con người lại thật thà và không có khả năng làm việc, thì kẻ địch lại Đấng Christ có muốn người này không? (Thưa, không muốn.) Nếu chồng và con trai người này đều có thể làm ăn kiếm ra tiền, có thế lực trong xã hội, không ai dám ức hiếp họ, thì một người phụ nữ lớn tuổi như thế có giá trị lợi dụng gì với kẻ địch lại Đấng Christ không? Mặc dù bản thân người này không có giá trị lợi dụng với kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng xét về mặt gia đình thì bà ta lại rất có giá trị lợi dụng. Bà ta không thiếu tiền, nhà bà ta có thể tiếp đón anh chị em, và nếu có chuyện gì mà tìm đến bà ta, bà ta có thể nhờ gia đình giúp xử lý. Một người như vậy có giá trị lợi dụng với kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ đủ mọi cách để lôi kéo và mê hoặc người như vậy, để họ đứng về phía mình và sử dụng họ. Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận chính xác ai có giá trị lợi dụng với mình. Họ không quan tâm hoặc thèm muốn những ai có đức tin chân thật, những ai thành tâm tin Đức Chúa Trời, hay những ai có nhân phẩm tốt, trung thành thực hiện bổn phận, cũng như sau khi được chăn dắt và chăm tưới, những ai có thể tiến bộ và thực sự trả giá. Ngươi càng chính trực, càng có lương tâm và lý trí, thì họ càng ác cảm với ngươi. Nếu ngươi thẳng thắn nói thật, họ sẽ ác cảm và ghê tởm ngươi. Khi thấy ngươi thì họ sẽ đi loanh quanh. Nếu ngươi tiếp xúc với họ, thì ngoài mặt họ sẽ nói vài lời xã giao chứ không nói lời từ trong lòng trừ khi ngươi có giá trị lợi dụng với họ. Họ thích những người có giá trị lợi dụng cũng như có lợi cho địa vị và quyền lực của họ. Nếu một người có thể để họ sử dụng, có thể giúp họ làm việc, che đậy chân tướng, làm chuyện xấu trong khi vẫn có thể tìm được lý do thích hợp, cũng như mê hoặc anh chị em mà người không biết quỷ không hay, không ai có thể vạch trần hay nhìn thấu, thì người như thế sẽ là đối tượng để họ lợi dụng và thu nạp. Nếu một người, bất kể đối đãi với ai cũng đều nói lời dễ nghe, bất kể ai có quyền lực cũng đều hát bài hát ca ngợi, ai có địa vị cũng đều đi theo, và không phân định một ai, thì kẻ địch lại Đấng Christ có sử dụng người như vậy không? Người như vậy có giá trị lợi dụng với kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ cũng đối đãi thận trọng. Họ không quá tin tưởng những người a dua và xu nịnh họ, và sẽ không cho những người này biết một số chuyện. Nếu các buổi tụ họp được phân loại theo cấp bậc, thì họ sẽ không cho những người như vậy tham gia các hội nghị tương đối quan trọng. Chỉ những buổi nhóm họp tụ họp ít quan trọng hơn hoặc buổi nhóm họp bình thường thì những người dao động như vậy mới có thể tham gia. Bởi vì nếu một lãnh đạo khác xuất hiện, những người dao động như vậy có thể phản bội và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ bất cứ lúc nào. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng rất xảo quyệt với những người như vậy và sẽ lợi dụng họ tùy theo tình huống. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ rất thận trọng trong việc thao túng cục diện. Họ làm loại chuyện này theo cách rất trình tự và có cân nhắc, họ cân nhắc cẩn thận xem nên làm như thế nào, lợi dụng những ai để làm. Trong lòng họ phân hạng xem ai là người thân cận, ai là người thân cận bình thường.

Khi kẻ địch lại Đấng Christ tiếp xúc với một người lạ, chẳng hạn như lãnh đạo cấp trên hoặc người mà họ chưa biết rõ, trước tiên, họ sẽ thăm dò xem nhân phẩm của người này như thế nào, liệu người này có mưu cầu hoặc sở thích gì hay không, có đức

tin chân thật hay không, đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, có thực tế lẽ thật hoặc có sự phân định với họ hay không, có gánh nặng gì đối với lối vào sự sống hay không. Họ đánh giá và quan sát mọi phương diện, sau đó dùng các loại cách thức để moi móc lời và kiểm tra người này. Nếu họ thấy người này hồ đồ, thì họ sẽ buông lỏng cảnh giác và không để ý nữa. Nhưng nếu người này có vẻ thông minh lanh lợi và khó đoán, thì họ sẽ phải thận trọng. Việc thao túng cục diện của kẻ địch lại Đấng Christ chính là một tay che trời, muốn có tiếng nói quyết định trong mọi chuyện, bao gồm việc mọi loại người đều phải ở dưới sự kiểm soát của họ. Đối với họ, các quy định của nhà Đức Chúa Trời chỉ là lời nói suông, một tờ giấy vụn, và các sắc lệnh quản trị và tâm tính của Đức Chúa Trời không hề tồn tại, giống như không khí vậy. Dã tâm và dục vọng của họ không chỉ là kiểm soát mọi người cho tốt và khiến mọi người nghe theo là xong chuyện, mà còn phải kiểm soát mọi chuyện mà mọi người trải nghiệm, họ cũng muốn kiểm soát những chuyện nảy sinh ngay trước mắt họ, cả bên trong và bên ngoài phạm vi thế lực của họ. Họ kiểm soát nhằm mục đích gì? Để đảm bảo địa vị và quyền lực, cũng như danh tiếng của họ. Có thể dùng một câu để mô tả việc kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện, đó là: Mọi thứ đều nằm trong tầm kiểm soát. Do đó, kẻ địch lại Đấng Christ không dám lơ là bất kỳ chuyện gì, dù lớn hay nhỏ. Họ không dám lơ là bất kỳ chuyện gì, họ muốn tham gia và can thiệp mọi chuyện liên quan đến địa vị hoặc phạm vi thế lực của mình, sẽ không bỏ sót bất kỳ lợi ích nào. Họ muốn tham gia tích cực nhiều chuyện trong hội thánh, và nắm bắt tình hình phát triển của mọi việc. Ví dụ, nếu có những người không nghe theo họ lắm hoặc không thuận theo như vậy, và luôn có ý kiến về họ, thì họ sẽ nghĩ biện pháp trừng trị. Nhưng nếu không tìm được cớ để tỉa sửa những người này, thì họ làm thế nào? Họ nghĩ biện pháp kiểm soát một số sách và bản ghi âm bài giảng đạo mà nhà Đức Chúa Trời phát xuống. Thấy ai nghe lời họ thì kịp thời phát cho người đó, nếu ngươi không nghe theo họ hoặc có biểu hiện không tốt lắm trong thời gian đó thì họ sẽ nói rằng những món đồ này được phát đến lần này có hạn và sẽ không phát cho ngươi được. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ xem biểu hiện của ngươi. Nếu ngươi suy nghĩ rõ ràng, nhìn thấu sự việc, và nắm bắt tâm lý của kẻ địch lại Đấng Christ; nếu ngươi chủ động thừa nhận sai lầm và có thể đến gần kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ sẽ kiếm cớ và nói: “Lần này, những món đồ mà nhà Đức Chúa Trời phát xuống đủ để mọi nhân viên đều có phần, và anh cũng có phần”. Nhưng nếu sau một thời gian, họ thấy ngươi không còn đến gần họ nữa, thì họ sẽ vẫn trừng trị ngươi. Họ sẽ không thông báo cho ngươi khi có đồ mới đến, dứt khoát không phát cho ngươi và thậm chí họ còn kiếm cớ để tịch thu những thứ ngươi đã có. Đặc biệt là khi kẻ địch lại Đấng Christ phát hiện ra có người biết họ làm chuyện xấu sau lưng và có thể báo cáo họ, thì họ sẽ tiên hạ thủ vi cường, chủ động thừa nhận sai lầm và nhận biết bản thân, sử dụng chiêu mềm mỏng trước. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy chiêu mềm mỏng không hiệu quả, và cảm thấy không yên tâm, cho rằng người này vẫn có thể báo cáo họ, thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để khiến càng nhiều người hơn vây đánh và đe dọa người này một cách mạnh mẽ. Phải đến khi người này thỏa hiệp, bày tỏ thái độ và nói không báo cáo nữa thì mới chịu

để yên. Thậm chí một số kẻ địch lại Đấng Christ còn tố cáo người khác trước; vì sợ rằng người khác có thể lột trần và tố giác họ nên họ tiên hạ thủ vi cường, cố tình nắm thóp người khác để vu khống và hãm hại. Sau đó, họ mượn cớ cô lập và khai trừ người này, cắt đứt mối liên hệ của người này với Bề trên và với hội thánh. Giờ đây, họ cảm thấy yên tâm và không còn phải lo lắng nữa. Đây có phải là thao túng cục diện không? (Thưa, phải.) Có thể nói rằng loại chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm này không phải chỉ là một vài chuyện riêng lẻ hay chỉ là một vài cách thức riêng lẻ. Để thao túng cục diện, làm vững chắc địa vị của mình và để thiên hạ của mình không lung lay thì kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiều việc ác. Ví dụ, họ thay đổi chế độ và việc sắp xếp nhân sự trong hội thánh. Để kiểm soát nhiều người hơn trong tay mình, họ gây chia rẽ mối quan hệ giữa anh chị em, khiến anh chị em công kích và xét đoán lẫn nhau. Họ thậm chí còn xúi giục người của mình vây đánh một số anh chị em có tinh thần chính nghĩa; họ còn nói trước mặt anh chị em rằng Bề trên coi trọng họ như thế nào. Họ còn viết thư cho Bề trên, nói cho Bề trên biết rằng mình đã thực hiện tốt công tác ra sao, rằng giờ đây họ đã nhận biết được bản thân, có thể chủ động bộc lộ những vấn đề của mình, v.v.. Họ viết thư phản ánh về vấn đề của mình hoàn toàn là để khiến Bề trên coi trọng họ. Họ dùng những thủ đoạn và cách thức khác nhau để thao túng cục diện, kiểm soát bè lũ ngoan cố, lừa dối anh chị em và đồng thời lừa dối nhà Đức Chúa Trời. Đây là những cách làm mà kẻ địch lại Đấng Christ thao túng cục diện. Tất nhiên, còn có nhiều cách làm cụ thể hơn nhưng Ta sẽ không liệt kê từng cách làm ở đây. Tóm lại, những chuyện liên quan đến cách kẻ địch lại Đấng Christ kiểm soát hội thánh là thường thấy, và những cách làm khác nhau mà họ biểu hiện ra cũng là thường thấy.

III. Kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò và kiểm soát lòng người

Ngoài nắm trọn quyền lực và thao túng cục diện, còn có những cách làm nào khác có thể chứng thực rằng kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình? Về nắm trọn quyền lực, chúng ta chủ yếu thông công về phương diện nhân sự, trong khi đó thao túng cục diện thì là về việc khống chế sự phát triển của sự việc. Cách làm nắm trọn quyền lực của kẻ địch lại Đấng Christ là cách làm bên ngoài, thao túng cục diện cũng là cách làm bên ngoài mà mọi người có thể nhìn thấy. Đây đều là những phương diện dễ khống chế. Tuy nhiên, có một điều mà bất cứ ai cũng rất khó khống chế. Đó là gì? (Thưa, đó là khống chế lòng người và tư tưởng của mọi người.) Các ngươi nói xem có đúng hay không? (Thưa, đúng ạ.) Kinh Thánh có nói: “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật” (Giê-rê-mi-a 17:9), tức là lòng người là thứ khó khống chế nhất. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ khống chế thứ khó khống chế nhất không? Liệu họ có thể nói thế này không: “Vì lòng người là thứ giả dối và khó khống chế nhất nên tôi sẽ không khống chế. Cứ để họ muốn nghĩ sao cũng được. Miễn là tôi có quyền, miễn là tôi có thể khống chế mọi người cho tốt là được rồi. Tôi sẽ chỉ khống chế hành vi và cách làm của họ, còn việc họ nghĩ thế nào trong lòng thì thuộc về Đức Chúa Trời quản lý. Tôi không có bản lĩnh đó nên tôi sẽ không cần quan tâm”? Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thỏa hiệp

như vậy sao? (Thưa, sẽ không.) Xét từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, dã tâm của họ là khống chế mọi thứ của một con người. Thứ khó khống chế nhất đối với họ là lòng người, nhưng đó cũng là thứ họ muốn khống chế nhất. Họ lôi kéo mọi người dưới quyền thế mình, kiểm soát tốt mọi chuyện: sự việc phát triển thế nào, có bao nhiêu người liên quan, có bao nhiêu việc liên quan, tiền căn hậu quả thế nào, và kết quả sẽ ra sao – tất cả đều có thể phát triển theo những gì họ đề ra và như họ mong muốn. Nhưng chỉ có một điều: Trong lòng mọi người rốt cuộc đang nghĩ gì? Mọi người nghĩ thế nào về họ? Mọi người có hảo cảm với họ không? Mọi người có thích họ không? Trong lòng mọi người có cho rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ không? Mọi người có sự phân định hoặc có phản cảm với những cách làm này của họ không? Khi bề ngoài mọi người kính cẩn nghênh tiếp và a dua nịnh hót họ, trong lòng mọi người rốt cuộc đang nghĩ gì? Điều mọi người nghĩ trong lòng có thật sự giống như bề ngoài không? Mọi người có thực sự thuận theo họ không? Đây là một chuyện khiến kẻ địch lại Đấng Christ rất rối rắm. Càng rối rắm, họ lại càng muốn có được đáp án. Đây là biểu hiện thứ ba của việc kẻ địch lại Đấng Christ xem nhà Đức Chúa Trời như thiên hạ của mình: thăm dò và kiểm soát lòng người.

Việc thăm dò và kiểm soát lòng người có dễ dàng không? Thăm dò và kiểm soát là hai mức độ hành động hoặc hành vi khác nhau khi làm một việc. Khi kẻ địch lại Đấng Christ có quyền lực và kiểm soát tiền căn hậu quả của sự phát triển của sự việc cũng như kết quả của sự việc, khi họ kiểm soát những thứ này, thì trong lòng những người dưới quyền hoặc thuộc phạm vi thế lực của họ rốt cuộc nghĩ gì – những người đó có đối xử với họ như Đức Chúa Trời hay như một người hoàn hảo không, trong lòng những người đó có thù hận họ không, có ý nghĩ hay quan niệm về họ không, và những người đó có phân định được họ không – trong lòng mọi người rốt cuộc nghĩ thế nào, những điều này khá khó đoán. Vậy khi đó kẻ địch lại Đấng Christ làm thế nào? Họ quan sát những người dưới quyền mình, cung cấp một ít lợi ích hoặc nói vài lời dễ nghe với bất cứ ai không biết phân định và dễ lợi dụng. Những người này giống như quả bóng cao su càng đập càng cao, càng đập càng có lực. Họ lợi dụng những người như thế làm đầy tớ. Họ lợi dụng để làm gì? Họ sẽ bảo những người đầy tớ này thăm dò lòng người cho họ. Có thể họ sẽ nói với đầy tớ rằng: “Gần đây, chị Lý và con gái chị ấy ở hội thánh của chúng ta ngày càng dâng hiến ít của lễ hơn. Trước đây họ dâng hiến khá nhiều của lễ, nhưng giờ đây họ không đến nhiều nữa. Dạo này họ thế nào rồi? Họ có tiếp xúc gì với người ngoài không? Nhà họ có chuyện gì xảy ra không? Hãy đến xem thế nào và giúp đỡ họ”. Rồi người đầy tớ đó đến nhà chị Lý xem thử. Họ nghĩ: “Trong nhà không có gương mặt xa lạ nào cả. Hai mẹ con dường như có cuộc sống khá an ổn. Có vẻ như họ không gặp khó khăn gì. Tại sao họ lại không đến các buổi họp mặt nhỉ? Để mình hỏi thăm thêm”. Thế là người đầy tớ này hỏi: “Gần đây hai mẹ con có nhận được sự sáng mới nào ở nhà không? Khoảng thời gian này tôi cảm thấy rất yếu đuối, hãy thông công cho tôi đi”. Thấy người này đến để tìm kiếm lẽ thật và sự giúp đỡ, hai mẹ con đã thông công cho anh ta và nói rằng: “Gần đây chúng tôi đã có được một sự sáng mới. Những người tin Đức Chúa Trời không thể đi theo hay luôn ỷ lại vào người khác. Khi gặp

chuyện, chúng ta phải đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện. Đây là trí tuệ cao nhất. Con người không đáng tin cậy, chúng ta chỉ có thể dựa vào Đức Chúa Trời. Ngài có thể ban cho con người lẽ thật, sự sống, và con đường mà họ phải đi. Đây là điều mà con người không làm được. Trước đây tôi luôn ỷ lại vào người khác, nhưng sau này thông qua mối thông công với một người chị em…". Người đầy tớ đáp lời: "Thông qua một người chị em ư? Người chị em đó ở đâu? Cô ấy có phải là người ngoài không?". Hai mẹ con nói: "Cô ấy không hẳn là người ngoài mà vốn là một người chị em trong hội thánh của chúng ta. Cô ấy mới trở về sau vài năm ra ngoài thực hiện bổn phận". Người đầy tớ trả lời: "Thế thì chẳng phải vẫn là tiếp xúc với người ngoài sao? Chị tùy tiện tiếp xúc với người ngoài. Chị cần báo cáo việc này với hội thánh!". Hỏi thăm được thông tin rồi, người đầy tớ phát hiện ra hai tin tức quan trọng trong đó: Thứ nhất, hai mẹ con họ không muốn đến gần người lãnh đạo và đã có phần phân định được người lãnh đạo. Thứ hai, hai mẹ con họ đã tiếp xúc với một người ngoài và người ngoài đó đã nói gì đó với họ nhưng không rõ chi tiết cụ thể. Hai mẹ con họ không nói, cố tình che giấu, vậy thì có nghĩa là họ hai lòng đối với người lãnh đạo và họ đã bắt đầu phòng bị người lãnh đạo. Khi người đầy tớ trở về và báo cáo với kẻ địch lại Đấng Christ, liệu trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ có cảm thấy vui sau khi nghe tin không? Kẻ đó sẽ nghĩ rằng: "Quá tốt rồi, thuộc hạ của mình cuối cùng cũng có sự phân định đối với mình?" sao? (Thưa, sẽ không.) Vậy kẻ đó sẽ nghĩ thế nào? "Họ sẽ nghĩ: Hỏng chuyện rồi. Trước đây hai mẹ con họ rất nghe lời, ở hội thánh họ cũng thành tâm tin và đã dâng hiến rất nhiều. Kể từ sau khi người lạ kia tiếp xúc với họ, họ đã có chút không nghe lời lắm. Liệu sau này họ có tiếp tục dâng hiến nữa không? Việc này thật phiền phức và nguy hiểm". Kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy thấp thỏm trong lòng. Tại sao kẻ đó lại cảm thấy thấp thỏm? (Thưa, bởi vì mọi người đang phân định kẻ đó và không còn nghe theo kẻ đó nữa.) Đúng vậy, lòng người không còn bị kẻ đó thao túng và kiểm soát nữa, mọi người đang thay lòng đổi dạ nên kẻ đó cảm thấy thấp thỏm. Trước đây, hai mẹ con họ rất hiền lành, nghe lời, không có sự phân định gì với kẻ đó, kẻ đó nói cái gì thì là cái đó. Giờ họ đã thay lòng đổi dạ, có sự phân định, không đến gần kẻ đó, muốn vứt bỏ kẻ đó, làm không tốt thì còn có thể tố cáo kẻ đó nữa. Đây là chuyện tồi tệ. Đây chẳng phải là một biểu hiện cụ thể về cách kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò và kiểm soát lòng người sao?

Khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy ai khác thường, anh ta sẽ khẩn trương cử người thân cận hoặc chân sai vặt đi nghe ngóng tình hình và nắm rõ nguyên do. Nếu không có gì biến động, nếu mọi người vẫn như trước và chưa thay lòng đổi dạ, thì anh ta sẽ cảm thấy yên tâm, không còn thấp thỏm hay khẩn trương. Nhưng nếu anh ta phát hiện ra điều gì đó khác thường, điều gì đó mà anh ta không biết, không nằm trong sự thao túng của anh ta, không như anh ta tưởng tượng, vậy thì phiền phức rồi đây. Anh ta trở nên lo lắng, sốt ruột đến phát cáu và khi anh ta sốt ruột, anh ta sẽ ra tay. Mục đích anh ta muốn đạt được khi ra tay là gì? Anh ta muốn mọi người phải đồng lòng với anh ta, không thay lòng đổi dạ. Mọi người nhất định phải cho anh ta biết những điều họ nghĩ trong lòng, luôn luôn báo cáo cho anh ta, bày tỏ lòng trung thành, quyết tâm và sự chân

thành. Anh ta phải luôn kiểm soát những động thái và ý nghĩ trong lòng mọi người, cũng như phương hướng và nguyên tắc trong tư tưởng của họ. Một khi anh ta phát hiện ra ai đó hai lòng, anh ta sẽ bắt tay vào việc thay đổi họ. Nếu anh ta không thể thay đổi và trở thành bạn bè với người đó thì người đó sẽ trở thành kẻ thù của anh ta. Hậu quả khi trở thành kẻ thù của anh ta là gì? Người đó sẽ bị trừng trị và bóc lột. Đây là một cách. Còn một cách khác nữa. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng luôn lo lắng về những người xung quanh, không bao giờ có thể lường trước được họ, lo sợ rằng mọi người sẽ phân định và tố cáo anh ta. Anh ta sẽ thầm nhủ trong lòng: “Anh có nhìn thấy lúc tôi lấy cắp của lễ và chuyên quyền độc đoán không? Nếu nhìn thấy, thì anh sẽ phân định được chứ? Anh có thể tố cáo tôi không?”. Có kẻ địch lại Đấng Christ thậm chí còn lén lút dâm loạn. Họ nghĩ: “Ai biết rõ những chuyện này? Những người biết rõ này nghĩ thế nào trong lòng? Mình có nên dùng biện pháp nào đó để ngụy trang, tạo ra một biểu hiện giả dối, sau đó kiểm tra những người này, moi móc lời trong lòng họ và xem xem họ rốt cuộc đang nghĩ thế nào không?”. Liệu những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm như vậy không? Đối với những kẻ tà ác như kẻ địch lại Đấng Christ, làm chuyện như vậy là rất dễ dàng, họ có thể vận dụng thành thạo và rất giỏi làm những việc như vậy. Kẻ địch lại Đấng Christ triệu tập mọi người lại và nói: “Hôm nay, tôi gọi mọi người đến đây không nhằm mục đích nào khác ngoài kiểm điểm những thiếu sót trong công tác mà tôi thực hiện ở hội thánh trong thời gian gần đây và nhận biết những tâm tính bại hoại mà tôi đã bộc lộ. Mọi người cứ có một nói một, có hai nói hai. Tôi sẽ không định tội. Hãy cùng mặt đối mặt, tâm liền tâm và thông công một cách cởi mở. Nếu tôi mắc lỗi, tôi sẽ sửa. Nếu không mắc lỗi, tôi sẽ coi đó như một lời nhắc nhở để không phạm phải. Mọi thứ trong nhà đức chúa trời đều công khai, tỏ lộ và phơi bày trần trụi. Chúng ta làm mọi việc trước đức chúa trời, và không ai cần phòng bị người khác. Xin các anh chị em hãy yên tâm. Tôi sẽ kiểm điểm bản thân mình trước. Gần đây, do sự lười biếng của bản thân và tham hưởng an nhàn xác thịt, tôi đã không làm tốt công tác của mình. Công tác phúc âm dạo này không được tốt lắm và tôi cũng không bận tâm lắm đến đời sống hội thánh. Tôi bận rộn với công tác phúc âm đến nỗi không dứt ra được. Tất nhiên, trách nhiệm nằm ở tôi. Dựa trên trí tưởng tượng của tôi, tôi cho rằng đời sống hội thánh sẽ do các anh chị em tự giác và tôi không cần bận tâm quá. Các anh chị em đều đã là người trưởng thành và lời đức chúa trời thì lại phán rõ ràng như thế, nên tôi dốc toàn lực để nắm bắt công tác phúc âm. Tuy nhiên, tôi cũng không làm tốt công tác phúc âm. Tôi cần nhận lỗi trước các anh chị em, xin các anh chị em tha thứ, và xin đức chúa trời tha thứ. Tại đây, tôi xin cúi đầu trước tất cả mọi người”. Mọi người nhìn và nghĩ: “Anh ta đã thay đổi rồi, có vẻ không còn gian trá như trước nữa. Tại sao hôm nay anh ta lại thật thà vậy? Có gì đó không thích hợp. Mình không thể kết luận lung tung. Mình sẽ xem anh ta nói thế nào tiếp theo”. Kẻ địch lại Đấng Christ tiếp tục nói. Anh ta bảo rằng anh ta nhận biết bản thân là ma quỷ, là Sa-tan, rằng anh ta chưa làm công tác thực tế nào, rằng anh ta nguyện ý tiếp nhận mọi sự xử trí của Bề trên cũng như mọi sự chỉ trích hay phê bình của các anh chị em. Anh ta còn nói: “Cho dù có phế truất tôi và không cho tôi làm lãnh đạo nữa, tôi

cũng bằng lòng làm người nhỏ bé nhất. Tôi xin tiến cử chị Lý và con gái chị ở hội thánh của chúng ta tiếp quản công tác của tôi". Anh ta đã chọn xong người thay thế rồi. Thái độ này của anh ta chẳng phải khá chân thành sao? Còn cần hoài nghi nữa không? Thậm chí anh ta còn vừa nói vừa khóc. Sau đó, anh ta dẫn vợ mình đến và nói: "Trong thời gian này, em cũng chưa làm công tác thực tế nào mà chỉ làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, thậm chí còn mù quáng tỉa sửa các anh chị em. Em cũng nên bị cách chức". Kẻ địch lại Đấng Christ xử lý bản thân mình trước rồi đến gia đình anh ta, khiến mọi người cảm thấy anh ta chân thành. Mọi người vừa nghe liền nói: "Thật ra, chúng tôi đã phân định được các anh từ lâu rồi. Các anh không thương lượng bất cứ điều gì với chúng tôi. Một vài người trong số các anh thảo luận riêng rồi đưa ra quyết định. Chuyện này không phù hợp với nguyên tắc công tác trong nhà Đức Chúa Trời. Hơn nữa, các anh đã tự quyết định với nhau xem sẽ chọn ai làm lãnh đạo mà chúng tôi không hề biết gì. Chúng tôi thậm chí còn không có quyền được biết. Người mà các anh chọn không chỉ không làm công tác thực tế mà còn gây nhiễu loạn, nhưng các anh vẫn không cách chức người đó". Các anh chị em lần lượt nói ra ý nghĩ của mình. Nghe vậy, kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ: "Hỏng chuyện rồi! Tuy nhiên, việc họ dốc hết toàn bộ lời thật lòng ra ngoài cũng là chuyện tốt. Việc này sẽ có lợi cho công tác sau này của mình. Nếu họ không nói những lời này mà lại đâm sau lưng mình và trực tiếp viết một bức thư tố cáo lên bề trên trong trường hợp mình không hiểu rõ tình hình thì đó chẳng phải là mình xong rồi sao? May mà mình dùng chiêu này, may mà mình thông minh, phản ứng nhanh, và mình đã kịp thời hiểu rõ ý nghĩ trong lòng họ". Tiếp đó, anh ta giả bộ nói: "Cảm ơn các anh chị em vì đã tín nhiệm tôi và đã có thể chân thành chỉ trích, phê bình những lỗi lầm của tôi hôm nay. Sau này tôi nhất định sẽ thay đổi. Nếu không, tôi sẵn lòng chịu trừng phạt và bị nguyền rủa". Hành động thăm dò và kiểm soát lòng người của kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ dừng lại ở nghe lén và nhìn trộm qua cửa. Khi tình thế nghiêm trọng, anh ta còn có một con át chủ bài. Con át chủ bài đó là gì? Anh ta sẽ giảng về dân chủ và tự do, cho mọi người đủ quyền tự do ngôn luận, cho họ toàn quyền tự do bày tỏ quan điểm và tiếng lòng, bảo mọi người nói ra tiếng lòng mình, ngay cả khi đó là những lời oán hận. Sau đó, anh ta sẽ nắm lấy điểm yếu của những người có ý kiến trái ngược với anh ta hoặc có cách nghĩ về anh ta, một mẻ hốt gọn. Các ngươi thấy cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ thế nào? Thật quá tà ác! Chẳng phải có phần giống với con rồng lớn sắc đỏ sao? Về cơ bản, họ thuộc cùng một nhóm, có cùng thực chất bản tính. Chẳng phải con rồng lớn sắc đỏ cũng như thế sao? Xem cách kẻ địch lại Đấng Christ biểu diễn cũng giống như nhìn thấy diện mạo xấu xa của con rồng lớn sắc đỏ.

Những kẻ địch lại Đấng Christ rất giỏi dùng lời hay và đúng để dụ dỗ mọi người và khiến mọi người thổ lộ tâm tình với họ. Sau khi thăm dò và moi móc ra tình hình thực tế của mọi người, thì kết quả là gì? Liệu kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hối cải vì mọi người đã nói những lời nói thật này với mình chứ? Liệu họ sẽ dừng tay từ đây, ngừng làm việc ác, buông bỏ quyền lực trong tay, từ bỏ dục vọng đối với quyền lực và giải tán thiên hạ của mình chứ? Không bao giờ. Thay vào đó, họ sẽ ngày càng táo tợn. Sau khi nghĩ đủ

mọi cách để kiểm soát lòng người, họ giữ lại những người phù hợp với mình và xử trí tất cả những ai không phù hợp. Chúng ta không thể loại trừ việc một số anh chị em trong hội thánh đã bị thanh trừ, khai trừ, hoặc bị tịch thu sách về lời Đức Chúa Trời trong những bối cảnh như vậy. Các anh chị em này đã bị đổ oan. Vậy các anh chị em bị đổ oan này làm thế nào đây? Liệu họ có thể ngừng tin Đức Chúa Trời bởi vì có một kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện trong nhà Đức Chúa Trời và trừng trị họ thành như vậy, khiến họ không có cách nào tin được không? Liệu họ có thể làm như thế không? (Thưa, họ không thể.) Việc thỏa hiệp hoặc cúi đầu trước kẻ địch lại Đấng Christ hoặc trước những thế lực đen tối hay tà ác có thích hợp hay không? Đó có phải là con đường mà các ngươi nên chọn không? (Thưa, không.) Vậy các ngươi nên chọn con đường nào? (Thưa, vạch trần và tố cáo kẻ địch lại Đấng Christ.) Khi ngươi phát hiện ra ai đó là kẻ địch lại Đấng Christ, để Ta nói cho ngươi biết, nếu anh ta có thế lực rất lớn, có nhiều lãnh đạo và người làm công nghe lời anh ta mà sẽ không nghe lời ngươi, nếu ngươi vạch trần anh ta và có nhiều khả năng bị cô lập hoặc thanh trừ, thì ngươi phải nghĩ đối sách cho tốt. Không được phép đơn thương độc mã đối phó với anh ta. Như thế thì phần thắng của ngươi không lớn. Trước tiên, hãy liên lạc với một số người hiểu lẽ thật và biết phân định, đồng thời tìm kiếm thông công với họ. Nếu đạt đến nhận thức chung, hãy tìm thêm hai người lãnh đạo hoặc người làm công có thể tiếp nhận lẽ thật và đi đến nhận thức chung. Khi có vài người nhất trí hành động, hãy cùng vạch trần và xử lý kẻ địch lại Đấng Christ. Như thế ngươi sẽ có cơ hội chiến thắng. Nếu thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ quá lớn, các ngươi cũng có thể viết thư tố cáo lên Bề trên. Đây là biện pháp tốt nhất. Nếu có vài người lãnh đạo và người làm công thực sự áp chế các ngươi, thì các ngươi nói với họ: “Nếu các anh không tiếp nhận sự lột trần và tố cáo của chúng tôi, chúng tôi sẽ phản ánh lên Bề trên để Bề trên xử lý các anh!”. Như thế sẽ càng có cơ hội chiến thắng, vì những kẻ đó sẽ không dám động vào các ngươi. Với kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi nhất định phải áp dụng phương thức ổn thỏa này, tuyệt đối không được chiến đấu một mình. Nếu ngươi không có sự ủng hộ của một số người lãnh đạo và người làm công, vậy thì ngươi nhất định sẽ thất bại, trừ khi ngươi có thể viết một lá thư tố cáo và gửi lên Bề trên, thì mới có cơ hội thắng. Những kẻ địch lại Đấng Christ cực kỳ nham hiểm và giảo hoạt. Nếu ngươi không có đủ chứng cứ, thì trước hết đừng động đến họ. Giảng đạo lý hay tranh luận với họ cũng vô ích, dùng lòng yêu thương để cảm hóa họ cũng vô ích, thông công với họ về lẽ thật cũng vô ích. Ngươi sẽ không thể thay đổi được họ. Trong tình huống không thay đổi được họ, điều ngươi nên làm nhất là không tâm sự mặt đối mặt với họ, lý luận với họ và chờ đợi họ hối cải. Thay vào đó, hãy vạch trần và tố cáo họ trong tình huống không để họ biết, để Bề trên xử lý họ, và khiến nhiều người đứng lên vạch trần họ, tố cáo họ, vứt bỏ họ hơn, từ đó đạt đến khiến hội thánh loại trừ họ. Đây chẳng phải là một biện pháp hay hay sao? Nếu họ muốn moi móc lời trong lòng ngươi, thăm dò ngươi và xem ngươi có sự phân định nào đối với họ hay không và nếu ngươi đã nhận định họ là kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi nên làm thế nào? (Thưa, con không thể nói thật với họ mà có thể nói theo lời họ trước, không để họ

phát hiện ra con đã có sự phân định với họ. Sau đó, con nên bí mật vạch trần và tố cáo họ.) Biện pháp này thì thế nào? (Thưa, hay ạ.) Ngươi phải nhìn thấu quỷ kế của ma quỷ và Sa-tan, không thể trúng bẫy hoặc rơi vào cái hố mà họ đào cho ngươi được. Khi đối phó với Sa-tan và ma quỷ, ngươi phải dùng trí tuệ và không được nói thật với chúng. Bởi vì đối tượng có thể khiến ngươi nói thật là Đức Chúa Trời và các anh chị em thực sự. Ngươi vĩnh viễn không được nói thật với Sa-tan, ma quỷ hay kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ có Đức Chúa Trời mới xứng đáng được biết trong lòng ngươi đang nghĩ gì và mới xứng đáng được tể trị cũng như dò xét lòng ngươi. Không ai, đặc biệt là ma quỷ và Sa-tan, có tư cách khống chế hoặc dò xét lòng ngươi. Do đó, nếu ma quỷ và Sa-tan muốn moi móc lời nói thật của ngươi, ngươi có quyền nói "không", từ chối trả lời và không nói cho chúng biết. Đây là quyền của ngươi. Nếu ngươi nói: "Đồ ma quỷ, ngươi muốn moi lời ta, nhưng ta sẽ không nói thật với ngươi, ta sẽ không nói cho ngươi biết. Ta sẽ tố cáo ngươi, thế nào hả? Nếu ngươi dám trừng trị ta, ta sẽ tố cáo ngươi. Nếu ngươi trừng trị ta, Đức Chúa Trời sẽ nguyền rủa và trừng phạt ngươi!" thì có tác dụng không? (Thưa, không.) Kinh Thánh có nói: "Hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu" (Ma-thi-ơ 10:16). Lúc này, ngươi phải linh hoạt như rắn, phải có trí tuệ. Tấm lòng của chúng ta chỉ xứng đáng được Đức Chúa Trời dò xét và chiếm hữu, và chỉ xứng đáng được trao cho Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới xứng đáng có được tấm lòng của chúng ta, còn Sa-tan và ma quỷ thì không xứng đáng! Do đó, liệu kẻ địch lại Đấng Christ có tư cách biết được trong lòng chúng ta nghĩ thế nào hay chúng ta đang nghĩ gì không? Họ không có tư cách biết được. Mục đích của họ là gì khi họ moi móc lời của ngươi và thăm dò ngươi? Họ muốn kiểm soát ngươi. Ngươi phải nhìn rõ điều này. Bởi vậy, ngươi không được nói thật với họ. Ngươi phải nghĩ biện pháp liên hợp thêm nhiều anh chị em để vạch trần và vứt bỏ họ, kéo họ xuống khỏi địa vị của mình và tuyệt đối không thể để họ đạt được mục đích. Hãy loại trừ họ khỏi hội thánh, không cho họ bất cứ cơ hội nào để gây nhiễu loạn và nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời nữa.

Việc kẻ địch lại Đấng Christ thăm dò và kiểm soát lòng người thực sự tồn tại. Xét từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ làm những chuyện này quá dễ dàng và tự nhiên. Ở các hội thánh khác nhau, kẻ địch lại Đấng Christ thường cử tâm phúc thâm nhập vào giữa các anh chị em, thăm dò thông tin và dò la các tin đồn. Đôi khi, những gì họ dò la được là chuyện nhà chuyện cửa hoặc nội dung tán gẫu giữa mọi người, căn bản là không hề quan trọng. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ luôn lợi dụng những chuyện này để làm ầm lên, thậm chí còn nâng chúng lên tầm tư tưởng và quan điểm để có thể kịp thời nắm bắt những động thái trong suy nghĩ và quan điểm của mọi người. Mục đích là để họ có thể thoải mái kiểm soát cục diện và tình hình của mỗi người, từ đó ứng đối kịp thời. Đối với quyền lực và địa vị, những việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm đúng là đủ cụ thể. Cụ thể đến mức độ nào? Họ muốn rõ như lòng bàn tay xem quan điểm của mỗi người về cách họ giải quyết công việc, cũng như quan điểm của mỗi người về vật chất, tiền bạc, địa vị, quan điểm của mỗi người về việc tin Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận và nghỉ việc. Sau khi đã rõ như lòng bàn tay, kẻ địch lại Đấng Christ

không sử dụng lẽ thật để cung cấp cho mọi người, thay đổi quan điểm sai lầm của mọi người hay giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ lại dùng để phục vụ cho địa vị, quyền lực và thiên hạ của mình. Đây chính là mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ khi thăm dò và kiểm soát lòng người. Đối với kẻ địch lại Đấng Christ, mọi việc họ làm đều có ý nghĩa và giá trị như thế. Nhưng tất cả những việc được cho là có ý nghĩa và giá trị trong mắt họ này vừa hay lại bị Đức Chúa Trời lên án. Họ vừa hay lại phản bội Đức Chúa Trời và thù nghịch với Ngài.

Ngày 7 tháng 11 năm 2020

MỤC 15. HỌ KHÔNG TIN VÀO SỰ HIỆN HỮU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, VÀ PHỦ NHẬN THỰC CHẤT CỦA ĐẤNG CHRIST (PHẦN 1)

I. Những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về mục 15 trong số những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ – họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ. Mục này vạch trần hai biểu hiện trong cách mà kẻ địch lại Đấng Christ đối xử với Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Hai biểu hiện này đại diện cho thực chất của họ, và cả hai đều liên quan đến chính Đức Chúa Trời trên hai phương diện: Thần của Đức Chúa Trời và sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng như không thừa nhận sự nhập thể của Ngài. Đây là quan điểm của họ đối với Đức Chúa Trời, và cũng là biểu hiện chủ yếu trong cách họ đối xử với Ngài. Tạm thời, chúng ta chưa thông công về chuyện thực chất của hai biểu hiện chủ yếu này rốt cuộc là gì. Trước tiên, hãy nói về biểu hiện của việc những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, tức là những tư tưởng, quan điểm, thái độ cũng như hành vi, biểu hiện và cách làm cụ thể nào của họ đối với Đức Chúa Trời có thể chứng minh rằng họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Trong chuyện này có biểu hiện cụ thể không? Có một vài người nói: “Việc những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời nghĩa là họ không thừa nhận sự thật này, và phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Trong lòng họ cho rằng không có Đức Chúa Trời, và rằng Thần của Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời cũng như Đấng Tạo Hóa đều vô hình và không tồn tại. Với họ, danh xưng ‘Đức Chúa Trời’ cũng là hư vô và do con người tưởng tượng ra. Điều này chẳng phải rất dễ giải thích và thông công hay sao? Sao lại còn liên quan đến thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ? Sao lại còn có biểu hiện cụ thể? Thế này chẳng phải chuyện bé xé ra to ư? Có thực sự phức tạp đến thế không?”. Cách suy nghĩ này có đúng không? Nếu được yêu cầu thông công về chủ đề kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, thì các ngươi sẽ thông công và mổ xẻ chủ đề này như thế nào? Ví dụ như có ai đó vô cùng giả dối. Ngươi có thể kể ra những biểu hiện cụ thể về sự giả dối của họ không? Nếu ngươi chỉ nói: “Người này rất giả dối và luôn luôn bịa đặt, chưa từng nói thật một câu nào”, thông công như vậy thì đã xong rồi sao? Những trạng thái và biểu hiện cụ thể của sự giả dối là gì? Làm sao để mổ xẻ sự giả dối của người đó? Trong cuộc sống hằng ngày, họ đối nhân xử thế như thế nào? Cách họ xử thế như thế nào? Phẩm chất nhân tính họ ra sao? Quan điểm của họ về con người, sự việc và sự vật là gì? Làm sao để có thể chứng minh rằng người đó rất giả dối? Ở đây không có chi tiết nào sao? Nhất định là có chi tiết, không phải chỉ kể ra giả dối là gì hay hành động nào là giả dối, và không phải chỉ giải thích từ ngữ này. Thay

vào đó, ngươi cần mổ xẻ biểu hiện, hành vi, tư tưởng, quan điểm, cách xử sự, phẩm chất nhân tính cụ thể của họ, v.v.. Đặc trưng của một người giả dối là họ không bao giờ mở lòng thông công với bất kỳ ai, ngay cả với những bạn bè thân thiết nhất họ cũng không cởi mở nói ra được dù chỉ một câu thật lòng. Đây chính là người có lòng dạ thâm sâu. Thực ra, một người như vậy không nhất thiết phải là người đã cao tuổi và có nhiều trải nghiệm xã hội, họ có thể là người ít kinh nghiệm thôi, nhưng lòng dạ thì cực kỳ thâm sâu, tuổi nhỏ mà ma mãnh, đây chẳng phải là người giả dối bẩm sinh hay sao? Họ ẩn mình sâu đến mức không ai nhìn thấu được họ. Dù họ có nói bao nhiêu lời thì cũng khó phân biệt đâu là thật, đâu là giả, và không ai biết khi nào thì họ nói thật hay nói dối. Ngoài ra, họ đặc biệt giỏi ngụy trang và ngụy biện. Họ thường che giấu chân tướng bằng cách tạo cho mọi người những ấn tượng sai lầm, để tất cả những gì mọi người nhìn thấy đều là hình tượng giả tạo mà họ ngụy trang. Họ ngụy trang mình thành một người thanh cao, tốt bụng, hiền đức và thật thà, một người được yêu thích và tán thành, cuối cùng, mọi người đều sùng bái và ngưỡng vọng họ. Bất kể ở bên một người như vậy bao lâu, ngươi cũng sẽ không bao giờ biết trong lòng họ đang nghĩ gì. Quan điểm và thái độ của họ đối với mọi loại người, sự việc và sự vật đều được họ giấu kín trong lòng. Họ không bao giờ nói những điều này với bất kỳ ai. Nghĩa là ngay cả với người bạn tâm giao thân thiết nhất, họ cũng không thông công. Có lẽ ngay cả khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, họ cũng không thổ lộ những gì trong lòng và không nói hết thực tình. Không chỉ vậy, họ còn cố gắng ngụy trang mình thành một người có nhân tính, rất thuộc linh và rất mưu cầu lẽ thật. Không ai có thể thấy họ có dạng tâm tính gì và họ là loại người gì. Đây là những biểu hiện của sự giả dối. Hãy nói về một người lười biếng chẳng hạn. Biểu hiện cụ thể của sự lười biếng là gì? Có những người nói: “Lười biếng tức là không làm việc gì cả, cả ngày chỉ có ngồi, không thích cử động hay bận tâm về bất cứ việc gì, cũng không thích nói chuyện”. Đây có phải là những biểu hiện mang tính cụ thể và thực chất của sự lười biếng không? (Thưa, không phải, đây chỉ là một số hiện tượng bên ngoài mà thôi.) Vậy thì biểu hiện thực chất của sự lười biếng là gì? Về cơ bản thì có hai biểu hiện chính. Một là không sẵn lòng chịu đựng bất cứ gian khổ nào, làm gì cũng không mang gánh nặng hay có tinh thần trách nhiệm, thể xác chỉ hơi khó chịu, chỉ gặp chút khó khăn hay chỉ hơi mệt mỏi là đã oán than. Hai là không muốn làm bất cứ việc gì, chỉ muốn ăn uống chơi bời, ham ăn biếng làm, chơi bời lêu lổng, sống tạm bợ qua ngày. Cứ khi nào cần làm việc thì luôn miệng kêu khổ và trốn tránh để không ai tìm được. Đây là hai biểu hiện chính của sự lười biếng; chúng ta sẽ không thông công cụ thể về chúng ngay tại đây. Hãy nói về một người cực kỳ tham ăn chẳng hạn. Biểu hiện cụ thể của tính tham ăn là gì? Đây là đặc điểm dễ mổ xẻ và phân định trong nhân tính phải không? (Thưa, họ luôn mưu cầu hưởng thụ thể xác, luôn muốn ăn đồ ăn ngon, thỏa mãn dục vọng của cái miệng.) (Thưa, họ gặp món ngon thì ăn bao nhiêu cũng không đủ.) Đây là những biểu hiện của tính tham ăn. Chẳng phải có những người cứ nghe nói nơi nào có đồ ăn ngon là phải đi tìm bằng mọi giá hay sao? Ví dụ, ở một nơi nào đó có một nhà hàng mới mở. Nhà hàng này phục vụ toàn món ngon nhưng giá lại

hơi đắt và đường thì hơi xa – phải lái xe một giờ mới tới. Hầu hết mọi người sẽ nghĩ rằng chỉ vì một bữa ăn mà lặn lội đường xa như thế thì không đáng. Nhưng người thích ăn ngon mà nghe nói về nhà hàng này thì sẽ nghĩ "Lái xe một giờ cũng không xa. Mục đích cả đời chẳng phải là ăn uống chơi bời hay sao? Đến đó ăn thôi!". Tuy nhiên, vẫn người đó, nếu được yêu cầu lái xe một giờ để làm chuyện nghiêm chỉnh, họ sẽ bắt đầu suy nghĩ: "Đi đến chỗ đó có mệt không? Đi lâu như vậy có tác dụng gì không? Nhỡ gặp người xấu thì sao? Nhỡ trên đường đi xe hết xăng thì sao? Ở đó thì ăn gì được? Có đồ ăn sẵn không? Nhỡ mình không hợp thủy thổ thì sao? Nếu buổi tối mình mất ngủ thì sao?". Hễ nghe nói đến chuyện nghiêm chỉnh, là họ nghĩ mọi việc rất phức tạp, đâu đâu cũng thấy khó khăn. Nhưng khi nói đến chuyện ăn đồ ăn ngon, họ có thể vượt qua mọi trắc trở; trắc trở nào cũng không thành vấn đề, và họ không còn suy nghĩ phức tạp. Đây là những biểu hiện cụ thể của tính tham ăn. Ở đây Ta chỉ đề cập giản lược chứ không nói nhiều.

Chúng ta hãy quay lại chủ đề thông công ngày hôm nay. Những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Họ bộc lộ những tư tưởng, quan điểm và trạng thái cụ thể nào? Lúc gặp chuyện thì họ có những thái độ, quan điểm và ý nghĩ nào chứng minh rằng họ thực sự không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời? Đây chẳng phải là điều đáng để thông công hay sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời; chi tiết và biểu hiện cụ thể của việc này là gì? (Thưa, bất kể gặp chuyện gì, họ cũng không tin rằng đó là do Đức Chúa Trời sắp đặt và an bài, và không thể đón nhận chuyện đó từ Ngài.) (Thưa, họ không tin rằng Đức Chúa Trời thưởng thiện phạt ác nên họ làm việc ác mà không chút kiêng dè.) Đây là một số biểu hiện cụ thể. Kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và không tin thì chính là phủ nhận. Vậy điều gì họ phủ nhận có thể chứng minh rằng họ phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời? (Thưa, họ phủ nhận thân phận Đấng Tạo Hóa của Đức Chúa Trời.) (Thưa, họ phủ nhận việc Đức Chúa Trời quản lý và tể trị hết thảy.) (Thưa, họ phủ nhận việc lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, phủ nhận việc công tác phán xét và hình phạt của Ngài có thể làm tinh sạch sự bại hoại của con người, cứu rỗi con người khỏi Sa-tan.) Câu nói nào trong số này là mang tính tiêu biểu và thực chất hơn? Phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời và sự tể trị của Ngài trên vạn vật – hai điều này không tiêu biểu sao? Không phải là vấn đề mang tính thực chất sao? (Thưa, phải.) Tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời một mặt có nghĩa là thừa nhận thân phận và thực chất của Ngài. Ngoài ra, trên chính cơ sở tin vào thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời này, con người còn có thể đón nhận và thừa nhận sự thật rằng Ngài tể trị vạn vật. Chẳng phải điều này có nghĩa là hoàn toàn tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là hai điểm mấu chốt sao? (Thưa, phải.) Đây là hai vấn đề mang tính thực chất nhất. Do đó, để mổ xẻ việc những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, trước tiên chúng ta cần mổ xẻ hai vấn đề: thứ nhất, kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời; thứ hai, kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Những khía cạnh khác thực ra đều được bao hàm trong hai điểm này.

Trước đây, chúng ta đã thông công về việc những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật hay Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người. Đây cũng là sự thật. Tuy nhiên, ở đây, Ta muốn nói rằng những kẻ địch lại Đấng Christ căn bản không tin có Đức Chúa Trời, không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta mổ xẻ vấn đề này từ góc nhìn là những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời cũng như sự tể trị của Ngài trên vạn vật, thì sẽ đanh thép và tiêu biểu hơn.

A. Không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời

Trước tiên, hãy thông công về điểm thứ nhất: Những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Thân phận của Đức Chúa Trời là gì? Đối với mọi loài thọ tạo, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Vậy thân phận của Ngài đối với vạn vật là gì? (Thưa, là Đấng tể trị vạn vật.) Danh xưng này cũng đúng, nhưng thân phận thực sự của Đức Chúa Trời là gì? Khi xưng hô với Đức Chúa Trời, liệu ngươi có được trực tiếp gọi Ngài là "Đấng tể trị của vạn vật" không? Ví dụ, đối với ngươi thì thân phận của mẹ ngươi là người đã sinh ra và nuôi dưỡng ngươi. Nhưng liệu ngươi có thể gọi mẹ mình là "người đã sinh ra và nuôi dưỡng con" không? (Thưa, không thể.) Vậy ngươi gọi bà là gì? (Thưa, là mẹ.) Đó là cách ngươi gọi mẹ của mình. Do đó, danh xưng của Đấng Tạo Hóa, Đấng tể trị vạn vật, chính là Đức Chúa Trời, và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới được gọi bằng danh xưng này. Đối với vạn vật thọ tạo và không thọ tạo, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời; thân phận của Ngài là Đấng tể trị vạn vật, còn danh xưng của Ngài là Đức Chúa Trời. Đấng có danh xưng này chính là Đức Chúa Trời, Ngài là Đức Chúa Trời. Chỉ có Ngài, Đấng xứng đáng với danh xưng Đức Chúa Trời, mới có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Tạm thời, chúng ta đừng nói về từ "thực chất" mà hãy chỉ nói về thân phận. Chính Đức Chúa Trời, tức là Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời, làm những chuyện của chính Đức Chúa Trời, bày tỏ tâm tính của chính Đức Chúa Trời, và dẫn dắt toàn thể nhân loại, tể trị toàn thể nhân loại và toàn thể vạn vật theo cách riêng của Đức Chúa Trời. Đối với những người tin vào Đức Chúa Trời và thừa nhận thân phận của Ngài, cách nhìn nhận của họ về mọi chuyện Ngài làm hoàn toàn khác với quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ. Những người có thể hiểu một cách đúng đắn mọi chuyện Đức Chúa Trời làm giữa vạn vật sẽ từ trong đó mà thấy được cách làm của Ngài, và càng thêm chắc chắn về sự hiện hữu của Ngài giữa vạn vật. Ngược lại, quan điểm, phương thức và góc độ mà kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận tất cả những chuyện này hoàn toàn tương phản với người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Cũng vì vậy mà những kẻ địch lại Đấng Christ thà chết cũng không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, không tin rằng Đấng có khả năng làm tất cả những việc này là Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời, và rằng chỉ Đấng này mới xứng đáng được gọi là Đức Chúa Trời, xứng đáng được con người xưng hô là Đức Chúa Trời.

Giữa vạn vật và trong toàn thể nhân loại, có nhiều chuyện mà bất kể có thể nhìn thấy bằng mắt thường hay không, nếu con người nhìn nhận và lĩnh hội thông qua lời

Đức Chúa Trời và lý tính trong nhân tính bình thường, thì họ sẽ phát hiện ra rằng Đức Chúa Trời đang dẫn dắt nhân loại giữa vạn vật, và rằng Ngài thực sự hiện hữu. Quy luật của hết thảy vạn vật, sự sáng tạo và nuôi dưỡng hết thảy vạn vật đều được sắp đặt và an bài bởi một số quy tắc vô hình, không thể diễn tả được, vậy ai có khả năng sắp đặt và an bài tất cả những điều này? Đó không phải là vĩ nhân hay anh hùng nào cả, càng không phải được hình thành một cách tự nhiên. Đúng hơn, chính Đấng mà con người không thể nhìn thấy và chạm vào nhưng có thể cảm nhận được mới là Đấng tể trị tất cả. Vậy Đấng này rốt cuộc là ai? Đó chính là Đức Chúa Trời. Chẳng phải tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời là lý tính tối thiểu mà con người nên có hay sao? Đây chẳng phải là quan điểm và góc độ tối thiểu, cơ bản nhất khi nhìn nhận mọi sự mà con người nên có hay sao? Nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ lại không có lý tính này, do đó cũng không nhìn nhận mọi việc từ quan điểm và góc độ này. Vậy nên, đối với những chuyện do Đức Chúa Trời sắp đặt mà con người chỉ có thể cảm nhận và Đức Chúa Trời chưa nói rõ ràng với nhân loại, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ coi đó là chuyện phát sinh ngẫu nhiên, do con người làm nên và được hình thành một cách tự nhiên, hay thậm chí coi là chuyện do con người tưởng tượng và thao túng mà ra. Bất kể ngươi làm chứng về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời như thế nào, bất kể ngươi dùng bao nhiêu sự thật để chứng minh rằng Đức Chúa Trời ở giữa vạn vật, rằng Ngài có thân phận của Đức Chúa Trời, rằng chỉ Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời mới làm được những chuyện này và an bài vạn vật một cách có trật tự, và rằng Đấng tể trị như thế là Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời, thì liệu những kẻ địch lại Đấng Christ có nhìn nhận theo cách này không, có dạng nhận thức này không? (Thưa, không.) Bất kể ngươi có đưa ra bao nhiêu sự thật để chứng minh, thì những kẻ địch lại Đấng Christ đều không tin hay thừa nhận. Ngay cả khi bề ngoài họ không nói gì, cũng không đưa ra được bằng chứng nào để phản bác, thì trong lòng họ vẫn không đồng ý và không thừa nhận hàng trăm lần, thậm chí còn đặt hàng loạt dấu hỏi về chuyện này. Họ cho rằng những người tin vào thân phận của Đức Chúa Trời là những kẻ ngu ngốc và bị mê hoặc, rằng chỉ những người có tư tưởng chưa đủ chín chắn mới nghĩ và làm như vậy. Họ cho rằng ý chí tự do của con người phải do chính con người kiểm soát và phải được tự do phát huy. Họ cho rằng con người có thể nghĩ bất cứ điều gì mình muốn về các sự việc xảy ra giữa vạn vật, và các sự việc này phải được nhìn nhận qua phương pháp khoa học và góc nhìn khoa học. Họ cho rằng con người không thể quá mê tín, chuyện gì cũng lôi sự tể trị của Đức Chúa Trời ra để giải thích hay vơ đũa cả nắm. Chẳng hạn, trong hội thánh có nhiều anh chị em đã trải nghiệm nhiều dấu kỳ và phép lạ do Đức Chúa Trời làm kể từ khi họ tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài. Họ làm chứng về chuyện Đức Chúa Trời dẫn dắt họ như thế nào vào thời điểm đó, cách Ngài thông qua các sự việc này mà cho họ thấy rằng Ngài thực sự hiện hữu, và rằng những sự việc này đúng là do Ngài làm, cũng như sự chúc phúc và ân đãi to lớn mà họ đã nhận được thông qua các sự việc này. Nhân chứng, vật chứng đều ở đó, và sẽ củng cố thêm đức tin của những người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Nhưng liệu quan điểm của những kẻ địch lại Đấng

Christ vốn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời có thay đổi sau khi nghe những chuyện này không? (Thưa, không.) Từ điểm nào mà ngươi thấy ra được? Đó là bởi vì bất kể ngươi nói chân thật đến đâu hay có bao nhiêu người đích thân xác nhận lời chứng của ngươi, thì kẻ địch lại Đấng Christ đều không tin. Họ sẽ nói: “Trừ phi tôi tự mình trải nghiệm, còn nếu tôi không nhìn thấy, thì chuyện đó không tồn tại. Những gì các anh trải nghiệm và thể nghiệm chỉ là ngẫu nhiên, trùng hợp. Ai mà chẳng trải nghiệm vài sự việc nguy hiểm hoặc ngẫu nhiên trong cuộc đời chứ? Liệu sự xuất hiện của những sự việc ngẫu nhiên và tình cờ này có chứng minh được rằng đó là do đức chúa trời làm không? Có chứng minh được rằng người làm những chuyện này là đức chúa trời không? Có lẽ anh chỉ tưởng tượng ra, có lẽ anh chỉ may mắn có quý nhân giúp đỡ. Hoặc cũng có thể anh chưa đến lúc phải chết, mạng anh vẫn còn lớn”. Ngươi xem, họ có thừa nhận những chuyện Đức Chúa Trời đã làm trên con người này không? (Thưa, không.) Họ không thừa nhận, không tin vào những chuyện Đức Chúa Trời đã làm cho các anh chị em, cũng không tin Ngài có thể làm những việc đó hay những chuyện các anh chị em trải nghiệm đã thực sự xảy ra. Họ cho rằng: “Làm sao những chuyện như thế này có thể tồn tại trên thế giới được chứ? Nếu tồn tại thật thì cũng là do con người tưởng tượng ra, như người ta thường nói: ‘Ban ngày nghĩ cái gì, ban đêm mơ cái đó’. Tất cả những chuyện này chỉ là ảo giác mà thôi”. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ nghe chuyện các anh chị em đã trải nghiệm một số dấu kỳ và phép lạ, một số ân điển và phúc lành đặc biệt từ Đức Chúa Trời, và một vài chuyện vượt ngoài tầm với của người bình thường, thì họ không hề tin. Thế thì liệu họ có thể tin vào sự khai sáng và chỉ bảo mà các anh chị em nhận được khi trải nghiệm lời Đức Chúa Trời không? Họ cũng không tin. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời khai sáng, soi sáng và chỉ bảo con người. Họ cho rằng tất cả đều do bộ não con người nghĩ ra, đều xuất phát từ sự hiểu biết và phân tích dựa trên kiến thức của con người nên mới có những lời chứng trải nghiệm này. Họ cho rằng: “Nếu con người nỗ lực suy nghĩ về phương diện này và cố gắng vươn tới phương diện này, chẳng lẽ họ không có nhận thức nào hay sao? Nếu mình cũng dốc công sức, nỗ lực suy nghĩ và suy ngẫm kỹ về phương diện này, giống như khi viết một bài văn, thì mình cũng có thể nghĩ ra lời chứng trải nghiệm”. Do đó, đối với những lời chứng trải nghiệm của các anh chị em mà trong đó họ làm chứng về cách Đức Chúa Trời dẫn dắt, khai sáng, soi sáng, phán xét, hành phạt, tỉa sửa và sửa dạy họ, cách Ngài sắp đặt các hoàn cảnh để thử luyện và tinh luyện họ, cũng như cách mà họ từ trong chuyện gì mà hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, v.v., những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận hay tin vào bất cứ việc làm nào của Đức Chúa Trời. Họ cho rằng tất cả những điều này là không thể xảy ra. Những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận, cũng không tin những sự việc đã xảy ra với các anh chị em. Liệu điều này có thể chứng tỏ thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ là họ hoàn toàn không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời không? Thực ra, đây chưa phải là chứng cứ đanh thép nhất để chứng minh thực chất không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ.

Chúng ta hãy tạm thời vượt ra ngoài phạm vi của hội thánh và anh chị em, mà xem xét quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ về nhiều chuyện giữa các nhóm người và trong đời sống thực. Những chuyện này là gì? (Thưa, là sinh lão bệnh tử của con người, cũng như những thay đổi xã hội, biến động chính trị, và sự xuất hiện của các thảm họa. Những kẻ địch lại Đấng Christ đều không thể từ trong những chuyện này mà nhận thức sự tể trị của Đức Chúa Trời.) (Thưa, những kẻ địch lại Đấng Christ không tin rằng số phận của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ muốn tạo ra một quê hương tươi đẹp bằng chính đôi tay của mình.) Đây là một vài biểu hiện cụ thể liên quan đến thực chất của vấn đề. Loại người địch lại Đấng Christ có thể thấy rằng số phận, sự sống và cái chết của con người, cũng như đủ mọi chuyện mà mỗi người trải nghiệm trong cuộc đời đều nằm dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời không? Họ không thấy được điều này. Ví dụ, trong xã hội có câu nói được lan truyền rộng rãi: “Người xây cầu, sửa đường thì mù lòa hai mắt, kẻ giết người, phóng hỏa thì con đàn cháu đống”. Câu nói này có phải là một quy tắc mang tính thực chất của một sự việc sự vật không? Có phải là lẽ thật không? Có phải là triết lý không? (Thưa, không phải.) Vậy, câu nói này đến từ đâu? Chắc chắn không phải từ những người tin Đức Chúa Trời; đây là một hiện tượng bề ngoài trong hiện trạng sống của đủ loại người trong suốt quá trình phát triển của con người. Con người tin rằng trên đời này không có sự công bằng, càng làm việc thiện thì càng “mù lòa hai mắt”, càng gặp báo ứng, trong khi càng hành ác thì càng hanh thông và thành công trên đời. Vậy, các quy luật phát triển của nhiều chuyện khác nhau trong nhân loại có chỗ nào thích hợp với câu nói này không? Còn có câu nói: “Người tốt yểu mệnh, kẻ ác sống lâu”. Loại người nào nghĩ ra những lời này? Trong dân gian gọi những loại lời này là tục ngữ; loại người nào có thể nói những tục ngữ này? Họ có phải là người tin Đức Chúa Trời không? Họ có phải là người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Có một số loại hận đời, họ không thành công trong xã hội và giữa mọi người, ở đâu cũng gặp khó khăn, số phận long đong, có chí không thành, đi đến đâu cũng không hanh thông. Họ cảm thấy bản thân có chút bản lĩnh và năng lực, nhưng lại không thể tạo dựng tên tuổi, phát đạt, vượt trội hơn người hoặc làm rạng rỡ tổ tông. Họ đi đến đâu cũng bị tẩy chay, bắt nạt, bóc lột, và không có bản lĩnh để thoát khỏi tất cả những điều này. Cuối cùng, họ đúc kết rằng: “Trong toàn thể xã hội hay nhân loại, không có công bằng, không có thưởng thiện phạt ác hay chuyện báo ứng. Kẻ xấu làm chuyện xấu thì không bị trừng phạt, trong khi người tốt làm biết bao chuyện tốt như bố thí và giúp người nghèo thì cuối cùng lại không có được kết quả tốt đẹp. Vậy nên đừng làm người tốt, vô ích thôi. Người tốt cuối cùng sẽ trở nên ‘mù lòa hai mắt’, cho nên phải làm kẻ ác”. Bởi vì họ bất đắc chí trên thế gian và giữa các nhóm người, nên họ oán trách rằng trên đời này không có sự công bằng và chính nghĩa, cũng như không có đấng cứu thế nào. Họ cho rằng tất cả mọi người đều có lỗi với họ, bởi vì không ai thấy điểm mạnh hay sở trường của họ, và không ai trọng dụng họ. Cho nên, họ đã đúc kết ra loại lý luận ngụy biện này để oán trách nhân loại và thế gian này. Trên thực tế, có nguyên nhân nào đằng sau sự xuất hiện của đủ mọi chuyện này không? Có

mối quan hệ nhân quả nào không? Tất nhiên là có! Những kẻ địch lại Đấng Christ có cùng quan điểm với những người này; họ không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, cũng không tin rằng mọi sự mà Đức Chúa Trời – Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời – tể trị đều là công chính. Do đó, những kẻ địch lại Đấng Christ không những không thừa nhận rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều đại diện cho thân phận của Ngài, mà họ còn tin vào những lý luận lệch lạc và tà thuyết lan truyền trong xã hội. Họ cho rằng những lý luận lệch lạc và tà thuyết đó là chân thực, và chỉ những người có thể hanh thông trên đời này, được mọi người sùng bái và đi theo, thì mới có thể được gọi là đức chúa trời trong lòng họ, và chỉ những người trong lòng họ mới có thân phận của đức chúa trời. Ví dụ, truyền thuyết Trung Quốc có Vương Mẫu Nương Nương, Ngọc Hoàng Đại Đế, Bát Tiên, Quan Âm, Đức Phật Như Lai, v.v., đây là những đối tượng được những kẻ địch lại Đấng Christ thực sự sùng bái trong lòng. Theo truyền thuyết, Ngọc Hoàng Đại Đế là vĩ đại nhất; ông có quyền đày những kẻ phạm tội trên thiên giới xuống cõi phàm trần để trừng phạt. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ nghe thấy điều này, họ cảm thấy khâm phục vô cùng và nghĩ: “Ngọc Hoàng Đại Đế thực sự là đức chúa trời! Ngài có phong độ, khí chất và bản lĩnh của đức chúa trời!”. Những truyền thuyết này, cùng với những bậc được gọi là tiên mà dân gian thờ cúng, đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người. Họ cho rằng: “Những bậc được gọi là tiên này có đạo hạnh và năng lực lớn lao, họ xứng đáng được gọi là đức chúa trời. Trong nhân gian mà có chuyện bất bình, không như ý, thì trên trời đều có thể phán cho một lời. Nếu muốn tìm công đạo thì đều sẽ có được câu trả lời từ họ. Ví dụ, các nhân vật lịch sử như Bao Công, Quan Công đều biểu dương chính nghĩa cho nhân loại ở cõi thuộc linh. Khi một người bị oan, và tòa án không công bằng, nếu họ tâu vụ việc lên Bao Công hoặc Quan Công thì đảm bảo sẽ có được công lý”. Con người cho rằng những nhân vật trong truyền thuyết dân gian này có thể chủ trì chính nghĩa cho nhân loại, trừng phạt kẻ ác, giải quyết mọi bất công trên đời, để những người gặp đau khổ và khó khăn không còn phải rơi nước mắt. Họ cho rằng những người nghèo khổ dưới đáy xã hội, không có bản lĩnh và bị bắt nạt chỉ cần thờ cúng, tin và đi theo những nhân vật này thì có thể thoát khỏi mọi đau khổ cũng như giải quyết mọi sự ức hiếp và bóc lột mà họ gánh chịu. Tương tự như vậy, trong lòng và trong ấn tượng của kẻ địch lại Đấng Christ, đức chúa trời phải giống như những nhân vật được gọi là Bồ Tát và Phật Tổ, giải quyết mọi đau khổ của nhân loại và cứu con người khỏi bể khổ. Ví dụ, một người đàn ông có mẹ mắc bệnh nan y không chữa trị được. Ông rất hiếu thảo và không muốn mẹ mất nên mỗi ngày đều thắp ba nén hương và dâng cúng đồ ăn thức uống ngon cho Quan Âm Bồ Tát. Sau đó, ông thề nguyện rằng: Nếu mẹ ông khỏi bệnh và có thể sống thêm 30 năm nữa, thì ông sẽ nguyện từ bỏ 30 năm cuộc đời mình để đổi lấy tuổi thọ của mẹ, nguyện ăn chay suốt đời và không sát sinh. Sau khi ông thắp hương, vái lạy và thề nguyện, cũng như thành tâm dâng lễ, bệnh của mẹ ông đã được chữa khỏi. Phải chăng chuyện này có nghĩa là Bồ Tát đã nghe thấy lời thề nguyện của ông? Phải chăng mẹ ông sẽ sống thêm 30 năm còn ông sẽ sống ít đi 30 năm? Không phải vậy. Nhưng vì ông tin nên ông chắc chắn

điều đó là sự thật. Sau đó, ông bắt đầu thực hiện lời hứa của mình bằng cách chỉ ăn chay. Một ngày nọ, ông tự nhủ: “Mẹ đã khỏi bệnh, tuổi thọ của bà không còn là vấn đề nữa, liệu sau này mình có thể phá giới được không? Mình có thể ăn đùi gà không? Muốn ăn gì thì cứ ăn thôi”. Ngay sau khi ăn đùi gà, ông thấy rất thoải mái và thỏa mãn, trong lòng cũng yên ổn, nhưng ngày hôm sau, ông lại bị nôn mửa và tiêu chảy, ốm mấy ngày mà không thuyên giảm. Đến ngày thứ tư, ông mới nhớ ra: “Đây chẳng phải Bồ Tát trừng phạt, không cho mình ăn thịt sao? Xem ra mình nói thì phải giữ lời, mình không được ăn thịt!”. Nghĩ đến đây, ông nhanh chóng thắp thêm ba nén hương, dâng rất nhiều đồ ăn ngon và thừa nhận tội lỗi của mình. Ngày hôm sau, ông đã khỏi bệnh. Khi thấy Bồ Tát linh nghiệm, trong lòng ông càng tin chắc rằng: “Bồ Tát đang quan sát chuyện con người làm nên mình không được lừa dối Bà. Mình phải giữ lời thề, nếu không sẽ bị Bà trừng phạt!”. Từ đó trở đi, ông càng cảm thấy danh hiệu “Bồ Tát” là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Mỗi ngày ông đều thắp ba nén hương và dâng lễ vào các dịp lễ tết. Theo thời gian, trong lòng người như vậy càng củng cố niềm tin rằng những thần tượng được con người thờ cúng như Ngọc Hoàng Đại Đế, Quan Âm Bồ Tát, Quan Công, v.v. đều là đức chúa trời, và địa vị của họ trong lòng con người càng trở nên vững chắc hơn, không có chút nghi hoặc hay ngờ vực nào. Ngay cả khi những kẻ địch lại Đấng Christ chưa từng trải qua những chuyện này hoặc chưa từng thờ cúng các thần tượng và tượng thờ này ở nhà, thì thỉnh thoảng họ vẫn nghe thấy hoặc gặp phải những chuyện như vậy trong giới xã hội của mình. Ví dụ, họ nghe về chuyện Đức Phật đã chữa bệnh cho một người hoặc đã thi hành công lý để kẻ ác phải chịu báo ứng như thế nào, hoặc việc một người đã trở nên giàu có sau khi nhờ thầy phong thủy sắp xếp lại một số đồ vật trong nhà như thế nào, hoặc việc ai đó nhờ thầy phong thủy hoặc thầy tướng số xem về âm trạch và chọn lựa mộ phần đã giúp con cháu sau này trở thành quan lớn hoặc phất lên như diều gặp gió thế nào, v.v.. Những điều này để lại ấn tượng trong tâm trí kẻ địch lại Đấng Christ rằng đức chúa trời nên có những năng lực và bản lĩnh như những nhân vật được gọi là phật và hoàng đế mà con người tiếp xúc và nhìn thấy trong cuộc sống hằng ngày. Họ thậm chí còn nghĩ rằng đức chúa trời nên giống những thần tượng mà con người thờ cúng, thực hiện một số dấu kỳ phép lạ giữa con người để khiến con người sợ hãi và kinh ngạc, và nếu không làm được thì không phải là đức chúa trời. Với những quan điểm và hiểu biết này về đức chúa trời, khái niệm về đức chúa trời đã trở thành gì đối với kẻ địch lại Đấng Christ? Trong suy nghĩ của họ, nhân vật giống như Ngọc Hoàng Đại Đế, có thể phái thiên binh đày những kẻ phạm thiên quy xuống trần gian mọi lúc mọi nơi thì thực sự là đức chúa trời, và là đấng có thân phận của đức chúa trời. Hoặc, một thần tượng nào đó mà con người thờ cúng có thể làm cho họ trở nên giàu có và thành quan lớn, thì đối với kẻ địch lại Đấng Christ, thần tượng này cũng xứng đáng có thân phận của đức chúa trời. Đây là hiểu biết và sự lĩnh hội trong lòng của kẻ địch lại Đấng Christ về thân phận của đức chúa trời. Vậy, khi Đức Chúa Trời công tác tại nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm, một số anh chị em bị bắt, hội thánh bị phá hoại, công tác của Đức Chúa Trời bị cản trở và quấy nhiễu, thì những kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì? “Nếu là đức

chúa trời thì tại sao những chuyện này lại xảy ra với hội thánh? Khi anh chị em bị bắt, đức chúa trời nên cho thấy những dị tượng trên trời, giáng sấm sét và trút cơn thịnh nộ, khiến bọn cảnh sát ác độc đang bắt anh chị em phải chạy trối chết. Tại sao mình chưa từng nghe về những chuyện như vậy xảy ra? Vì những người này theo đức chúa trời và là dân được đức chúa trời chọn, tại sao đức chúa trời không cứu họ, không bảo vệ họ? Con rồng lớn sắc đỏ bách hại những người theo đức chúa trời một cách điên cuồng và tàn nhẫn đến vậy, tại sao đức chúa trời không xuống trần gian để thực thi công bằng cho nhân loại? Tại sao đức chúa trời không cản bước con rồng lớn sắc đỏ? Tại sao đức chúa trời không trừng phạt con rồng lớn sắc đỏ? Chẳng lẽ đức chúa trời với thân phận của đức chúa trời chỉ biết phán lời và cung ứng lẽ thật thôi sao? So với Ngọc Hoàng Đại Đế, Quan Âm Bồ Tát và Phật Tổ Như Lai, thì đức chúa trời dường như không có năng lực và bản lĩnh lớn lao gì. Người ta nói đức chúa trời có năng lực và thẩm quyền, vậy năng lực và thẩm quyền ở đâu? Đấng chỉ có thể cung ứng lẽ thật mà không có năng lực và thẩm quyền của đức chúa trời, thật sự là đức chúa trời sao? Nếu thực sự là đức chúa trời, thì khi anh chị em sắp bị bắt, ngài nên dựng một bức tường trước mặt bọn cảnh sát ác độc hoặc làm họ mù lòa và què cụt, khiến họ phát điên hoặc trở nên ngu ngốc. Trước khi nguy hiểm đến, đức chúa trời nên cho mọi người biết rõ về nguy hiểm sắp xảy ra, họ nên nghe thấy giọng nói, có cảm giác mãnh liệt và có ý niệm rõ ràng. Tại sao đức chúa trời không làm những chuyện này? Tại sao đức chúa trời không đưa ra lời cảnh báo nào khi hoàn cảnh xảy ra? Khi con người bị bắt, tra tấn và bách hại, tại sao đức chúa trời không ngăn chặn và trừng phạt đám ma quỷ và cảnh sát ác độc này? Khi họ còng tay các anh chị em, dùng dùi cui đánh họ, tại sao đức chúa trời không làm gì? Nếu là Ngọc Hoàng Đại Đế hoặc Quan Âm Bồ Tát, họ sẽ không bao giờ để những người tin họ phải chịu đau khổ như thế này. Họ chắc chắn sẽ ra tay giúp đỡ, khiến bọn cảnh sát ác độc bị mù lòa, khuôn mặt biến dạng, trở nên điên dại, tay chân thối rữa, mắc bệnh nan y và chém giết nhau. Tại sao đức chúa trời không làm chuyện này? Cuối cùng thì đức chúa trời ở đâu? Rốt cuộc đức chúa trời có hiện hữu không? Con người gặp chuyện và cầu nguyện thì đức chúa trời cũng không cứu, cũng không sắp xếp hoàn cảnh để họ thoát khỏi nguy hiểm. Khi bọn cảnh sát ác độc tra tấn những người tay không tấc sắt, theo lẽ thường thì đức chúa trời nên ra tay giúp đỡ chứ không phải là khoanh tay đứng nhìn, vì đức chúa trời không thích nhìn thấy sự bất công trên thế gian, và đức chúa trời phải cứu con người khỏi bể khổ và phổ độ chúng sinh. Tại sao đức chúa trời mà mình đang tin lại không hề làm chuyện như vậy? Đức chúa trời mà mình tin có thực sự hiện hữu không?". Sau khi trải qua nhiều chuyện, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn luôn hoang mang và nghi hoặc. Ngay cả trong thời gian tin Đức Chúa Trời, họ vẫn gặp thầy bói và thầy tướng số để gieo quẻ, xem vận mệnh tương lai ra sao, sau này có bị cầm tù không, công việc có thuận lợi không, có bị tiểu nhân trả thù không hoặc nếu bị cầm tù thì có cách nào tránh được không.

Trong quá trình tin và đi theo Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ luôn nảy sinh quan niệm về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như luôn đặt

câu hỏi tại sao Ngài chỉ phán lời mà không thực hiện dấu kỳ phép lạ nào. Mặc dù kẻ địch lại Đấng Christ cũng đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng ý định của họ không phải là tìm kiếm hoặc tiếp nhận lẽ thật mà đọc lời Ngài với tâm thái nghiên cứu và cân nhắc. Kết quả là, họ không những không nảy sinh đức tin chân thật mà càng nghiên cứu thì càng nghi hoặc và có nhiều quan niệm hơn về Đức Chúa Trời nhập thể. Quan niệm chính của họ là họ tin rằng đấng christ cần phải có nhân tính siêu nhiên. Họ nghĩ: “Nếu đấng christ có nhân tính bình thường và không thực hiện dấu kỳ hay phép lạ nào, thì làm sao có thể chứng minh ngài là đức chúa trời?”. Trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ có thần của đức chúa trời mới là đức chúa trời, và chỉ xác thịt có thể thực hiện dấu kỳ phép lạ mới là đức chúa trời. Nếu một xác thịt chỉ có nhân tính bình thường và không thực hiện dấu kỳ phép lạ nào, thì cho dù có thể bày tỏ lẽ thật thì cũng không được coi là đức chúa trời. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi những kẻ địch lại Đấng Christ luôn hoài nghi thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể. Loại người địch lại Đấng Christ có trải nghiệm bao nhiêu chuyện thì cũng không bao giờ cố giải quyết chúng bằng cách tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, càng không cố gắng nhìn nhận sự việc qua lời Đức Chúa Trời – đây hoàn toàn là vì họ không tin rằng mọi câu trong lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật. Cho dù nhà Đức Chúa Trời có thông công lẽ thật như thế nào thì những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không tiếp nhận, cho nên đối với bất kỳ chuyện gì, họ cũng không có thái độ đúng đắn; nhất là về cách đối đãi với Đức Chúa Trời và lẽ thật, những kẻ địch lại Đấng Christ càng ôm chặt quan niệm, thà chết không buông. Thần mà họ tin là thần có thể thực hiện các dấu kỳ phép lạ, là thần siêu nhiên. Bất kỳ ai có thể thực hiện các dấu kỳ phép lạ – dù là Quan Âm Bồ Tát, Phật Tổ hay Thiên Hậu Thánh Mẫu – họ đều gọi là đức chúa trời. Họ cho rằng chỉ những ai có thể thực hiện dấu kỳ phép lạ mới là đức chúa trời có thân phận của đức chúa trời, bất kỳ ai không thể thực hiện dấu kỳ phép lạ thì cho dù bày tỏ bao nhiêu lẽ thật cũng không nhất định là đức chúa trời. Họ không nhận thức được rằng việc bày tỏ lẽ thật là quyền năng và sự toàn năng của đức chúa trời; thay vào đó, họ nghĩ rằng chỉ có thực hiện dấu kỳ phép lạ mới là quyền năng và sự toàn năng của đức chúa trời. Vì vậy, về công tác thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể bày tỏ lẽ thật để chinh phục và cứu rỗi con người, chăm tưới, chăn dắt và dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn, để con người trải nghiệm thực tế sự phán xét, hành phạt, thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời, đạt đến hiểu lẽ thật, loại bỏ tâm tính bại hoại, trở thành người thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời, v.v. – những kẻ địch lại Đấng Christ coi tất cả những chuyện này là do con người làm chứ không phải do Đức Chúa Trời làm. Trong suy nghĩ của những kẻ địch lại Đấng Christ, các thần nên ẩn sau bàn thờ và để cho người ta thờ cúng, ăn thức ăn mà người ta dâng, ngửi nhang mà người ta đốt, ra tay giúp đỡ khi người ta gặp khó khăn, thể hiện quyền năng, trợ giúp tức thì cho người ta trong giới hạn những gì họ có thể hiểu được, và đáp ứng những nhu cầu của họ, khi họ xin giúp đỡ và thành tâm cầu khấn. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ một vị thần như thế này mới là đức chúa trời thật. Trong khi đó, mọi việc Đức Chúa Trời làm ngày nay đều gặp phải sự xem thường của những kẻ địch lại

Đấng Christ. Tại sao lại như vậy? Xét theo thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ, những gì họ muốn không phải là công tác chăm tưới, chăn dắt và cứu rỗi mà Đấng Tạo Hóa thực hiện trên các loài thọ tạo, mà là cả đời hanh thông, vạn sự như ý, không bị trừng phạt trong đời này, và đời sau được lên thiên đàng. Quan điểm và nhu cầu của họ xác nhận thực chất của họ là thù hận lẽ thật. Loại người địch lại Đấng Christ thích sự tà ác, sự siêu nhiên và phép lạ, thậm chí đem những thứ tiêu cực và tà ác như hành vi và lời của quỷ Sa-tan và tà linh mà thờ cúng như là thần linh và lẽ thật. Họ coi những thứ này là đối tượng để sùng bái và mưu cầu suốt đời, cũng là những thứ cần được tôn sùng và truyền bá khắp thế gian. Do đó, trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ đi theo Đức Chúa Trời, quan niệm và cách nhìn nhận của họ về thân phận của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu loại người này ở trong nhà Đức Chúa Trời mà không được đắc chí, không được đề bạt hay sử dụng, và không được phất lên như diều gặp gió, thì họ sẽ sẵn sàng phản bội Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu và vào bất cứ thời điểm nào. Trong loại người này, một số đã tin 10 năm, một số đã tin 20 năm, ngươi nghĩ rằng họ đã có nền tảng và không thể rời khỏi Đức Chúa Trời, nhưng thực tế, họ sẵn sàng phản bội Đức Chúa Trời và trở lại thế gian bất cứ lúc nào. Ngay cả khi họ không rời bỏ hội thánh thì lòng họ đã rời xa và phản bội Đức Chúa Trời rồi. Bất kể khi nào, chỉ cần hoàn cảnh cho phép hoặc có cơ hội, họ sẽ tin vào thần giả và tà linh. Nếu họ có thể lên như diều gặp gió, trở thành quan lớn, trở nên nổi tiếng và được hưởng thụ vinh hoa phú quý, thì họ sẽ không ngần ngại rời khỏi hội thánh và đi theo trào lưu của thế gian. Một số kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Nếu ngài là đức chúa trời, tại sao ngài vẫn bị con rồng lớn sắc đỏ bức hại và truy bắt? Nếu ngài là đức chúa trời, tại sao ngài không thực hiện dấu kỳ phép lạ để tiêu diệt con rồng lớn sắc đỏ? Rất nhiều dân được đức chúa trời chọn đã bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ và bách hại, tại sao đức chúa trời không bảo vệ và cứu rỗi họ khỏi sự bách hại của Sa-tan?”. Cách nghĩ này cũng giống như của người Pha-ra-si Do Thái giáo: “Nếu Jêsus là đức chúa trời, tại sao ngài có thể bị đóng đinh lên thập tự giá? Tại sao ngài không thể cứu chính mình?”. Những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ hiểu được chuyện này vì họ không tiếp nhận lẽ thật, cũng không tin rằng lời Đức Chúa Trời sẽ khiến mọi chuyện thành hiện thực. Họ chỉ tin những gì mắt họ nhìn thấy, không tin vào giá trị hay ý nghĩa được thể hiện qua tất cả công tác mà Đức Chúa Trời đã làm. Họ không tin rằng hết thảy lời Đức Chúa Trời bày tỏ đều là lẽ thật và mỗi một câu đều sẽ được hoàn thành và ứng nghiệm; họ không tin rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được thực hiện dựa trên quỷ kế của Sa-tan, hoặc Đức Chúa Trời dùng con rồng lớn sắc đỏ làm nền để tỏ lộ sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài. Họ không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy và lời Ngài hoàn thành hết thảy, vậy những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn là người tin Đức Chúa Trời sao? Không phải. Những kẻ địch lại Đấng Christ là những kẻ phủ nhận và chống đối Đức Chúa Trời, là những kẻ hoàn toàn không tin.

Nguyên nhân chính đằng sau việc những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Một nguyên nhân là Đức Chúa Trời không

giải quyết mọi bất công trên đời, biểu dương chính nghĩa cho nhân loại hay trừng phạt kẻ ác ngay lập tức, như những gì kẻ địch lại Đấng Christ tưởng tượng Ngài nên làm trong quan niệm của họ; có nhiều chuyện bất công xảy ra hằng ngày giữa vạn vật mà Đức Chúa Trời tể trị, nhưng Ngài dường như thờ ơ, không phán một lời hay làm bất cứ điều gì. Trong mắt những kẻ địch lại Đấng Christ, mọi thứ xảy ra trên đời mà họ nhìn thấy trong phạm vi những thứ họ có thể tiếp xúc đều không phù hợp với quan niệm của họ, và không nên xảy ra. Tại sao không nên xảy ra? Vì họ cho rằng: “Nếu đức chúa trời hiện hữu, tại sao ngài không quan tâm đến những chuyện này? Nếu đức chúa trời hiện hữu, tại sao nhiều kẻ ác vẫn sống tốt? Tại sao người giàu càng giàu và người nghèo càng nghèo? Tại sao người giàu ngày nào cũng ăn uống xa hoa, hưởng thụ sung sướng trong khi nhiều người vẫn phải đi xin ăn? Tại sao người hiền lành lại bị bắt nạt, đàn áp và bóc lột? Tại sao một số người ra sức làm việc và đổ mồ hôi, làm việc hơn tám giờ một ngày chỉ kiếm được mức lương ít ỏi, trong khi những người khác kiếm tiền một giờ còn nhiều hơn một người kiếm cả đời? Tại sao Đức Chúa Trời không giải quyết những bất công trong xã hội và trên đời này? Tại sao có người sinh ra đã ngậm thìa bạc trong khi những người khác gặp cảnh khốn cùng, kiệt quệ? Tại sao sinh ra trong cùng một môi trường xã hội, có người được hưởng vinh hoa phú quý và tình cảm gia đình trong suốt cuộc đời, trong khi những người khác lại không thể?”. Đây là những câu đố không bao giờ giải được trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ cho rằng vì tin Đức Chúa Trời nên họ phải giao cho Ngài tất cả những gì họ không nhìn thấu và không hiểu được, cũng như tất cả những câu đố mà họ không giải được, và để Đức Chúa Trời giải đáp, và tìm câu trả lời từ lời Ngài. Nhưng sau ba đến năm năm tin Đức Chúa Trời, họ không tìm được câu trả lời, sau 8 đến 10 năm tin, họ vẫn không tìm được. Sau khi tin được 20 năm, họ tự hỏi: “Tại sao mình vẫn chưa nhận được câu trả lời nào? Tại sao đức chúa trời chưa giải quyết những chuyện này? Tại sao đức chúa trời không làm như Quan Âm Bồ Tát hay Ngọc Hoàng Đại Đế? Đức chúa trời có thẩm quyền và năng lực, cũng như thân phận của đức chúa trời, nên ngài nên làm những chuyện này! Nhất là trong hội thánh, tại sao những kẻ ác thường xuyên xuất hiện, gây nhiễu loạn và gián đoạn, thậm chí có những kẻ trộm cả lễ vật mà không bị gì cả? Có một số người thường xuyên nói dối, có một số người lan truyền quan niệm và tin đồn, mà không phải chịu sự sửa dạy hay trừng phạt của đức chúa trời; còn có những người bảo không tin nữa là không tin nữa ngay và ra xã hội làm việc, sau vài năm thì họ trở nên giàu có mà không bao giờ phải gặp cảnh khó khăn. Cuộc sống của một số người tin đức chúa trời lại không tốt bằng cuộc sống của những người không tin đức chúa trời. Trên thực tế, những người tin đức chúa trời thì chịu khổ chịu nạn, nhiều người trong số họ bị bách hại, có nhà mà không thể về và sống trong cảnh bần cùng, tội nghiệp. Chẳng lẽ đây là ý nghĩa của việc tin đức chúa trời sao? Đây có phải là giá trị của việc theo đức chúa trời không? Đây có phải là cuộc sống thường ngày mà đức chúa trời muốn ban cho con người không? Khi con người gặp phải những chuyện mà họ không thể tự mình đạt được, tại sao đức chúa trời không làm chuyện gì phi thường để con người hiểu và thông suốt ngay lập tức? Có

rất nhiều chuyện con người không hiểu, và không biết tại sao đức chúa trời lại làm như vậy. Tại sao đức chúa trời không thắp một ngọn đèn để soi sáng lòng người? Tại sao ngài không cho con người linh cảm? Khi con người hành ác, gây nhiễu loạn và gián đoạn, đức chúa trời không đứng ra và trực tiếp nguyền rủa những kẻ ác đó, khiến họ gặp báo ứng. Mình chưa từng thấy nhiều trường hợp đức chúa trời làm những chuyện như vậy. Đôi khi, con người cần sự khai sáng, soi sáng và cung ứng của đức chúa trời, vậy tại sao họ không thể cảm nhận hoặc nhìn thấy ngài? Rốt cuộc đức chúa trời ở đâu?". Tất cả những câu hỏi "tại sao" này vẫn chưa được giải đáp trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không biết tại sao những sự việc và hiện tượng này không bao giờ thay đổi, xoay chuyển hay cải thiện. Họ cho rằng việc tin Đức Chúa Trời sẽ thay hình đổi dạng con người, và rằng toàn bộ cuộc sống, diện mạo tinh thần, và suy nghĩ của con người, nhất là chất lượng cuộc sống cũng như bản lĩnh và năng lực của họ, sẽ đều phát triển theo hướng tích cực. Tại sao họ quan sát 10 năm, 20 năm mà không thể thấy những thay đổi này? Sau khi người ta tin Đức Chúa Trời, những ảo tưởng và mộng tưởng trong quan niệm của họ chưa bao giờ được giải quyết hay được thành hiện thực. Vậy, ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Giá trị của việc tin và đi theo Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Những câu hỏi này vẫn không được giải quyết và trả lời trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, chúng không được thực hiện hay ứng nghiệm như những kẻ địch lại Đấng Christ tưởng tượng, cho nên trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, đức chúa trời không bao giờ hiện hữu. Và tất nhiên, Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời mãi mãi bị phủ nhận trong tâm trí của những kẻ địch lại Đấng Christ.

Đức tin nơi Đức Chúa Trời của những kẻ địch lại Đấng Christ có quá nhiều uế tạp. Thực ra, những kẻ địch lại Đấng Christ không thực sự tin Đức Chúa Trời; tất cả chỉ là giả vờ. Họ tin Đức Chúa Trời thì cũng giống như người ngoại đạo thờ cúng ma quỷ và cung phụng thần tượng. Họ thấy mọi việc Đức Chúa Trời làm đều khó tiếp nhận, và trong lòng họ luôn nghi hoặc, chất vấn. Họ giấu kín những nghi ngờ và chất vấn này trong lòng mà không dám nói ra, lại còn giỏi ngụy trang, vì vậy bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm thì họ vẫn hoàn toàn là kẻ chẳng tin. Họ dùng những ảo tưởng, đủ loại tưởng tượng và quan niệm về Đức Chúa Trời, cũng như một số tri thức truyền thống và quan niệm đạo đức của con người, để đánh giá Đức Chúa Trời và mọi việc Ngài làm. Họ dùng những thứ này để đánh giá thân phận của Đức Chúa Trời và việc Ngài có hiện hữu hay không. Kết quả cuối cùng là gì? Họ phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, cũng như không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể. Vậy, chẳng phải tiêu chuẩn mà những kẻ địch lại Đấng Christ dùng để đánh giá việc Đức Chúa Trời nhập thể có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời hay không là sai hay sao? Nói trắng ra là những kẻ địch lại Đấng Christ tôn sùng tri thức và những bậc vĩ nhân, danh nhân nên chưa bao giờ dị nghị hay thấy ác cảm về thứ gì của những nhân vật này. Vậy thì tại sao khi thấy Đấng Christ là một người bình thường và thông thường thì họ xem thường Ngài, khi thấy Đấng Christ bày tỏ quá nhiều lẽ thật thì họ cảm thấy chán ghét và thù hận? Đó là bởi vì những điều họ tôn sùng và yêu thích căn bản không

phải là những điều tích cực, và không có một chút gì tích cực. Những kẻ địch lại Đấng Christ thích gì? Họ thích những thứ kỳ dị, tà ác, dị năng và siêu nhiên, trong khi sự bình thường và thực tế của Đức Chúa Trời, tình yêu chân thật mà Đức Chúa Trời dành cho con người, cũng như sự khôn ngoan, sự thành tín, sự thánh khiết và sự công chính của Đức Chúa Trời đều bị lên án trong mắt họ. Ví dụ, để các anh chị em phát triển sự phân định và học được bài học một cách thực tế, Đức Chúa Trời đã sắp đặt một hoàn cảnh. Hoàn cảnh đó là gì? Ngài đã sắp xếp một người bị quỷ ám sống giữa họ. Lúc đầu, cách nói chuyện và hành động của người này bình thường, lý trí của anh ta cũng vậy, mọi người nhìn vào thì không thấy có vấn đề gì. Nhưng sau một khoảng thời gian tiếp xúc, các anh chị em phát hiện rằng mọi điều anh ta nói đều không ăn nhập gì với nhau, không đầu không đuôi. Sau đó, lại phát sinh một vài chuyện "siêu nhiên": anh ta luôn bảo các anh chị em rằng mình đã nhìn thấy khải tượng này nọ, hay đã có được sự mặc khải này kia. Ví dụ, một ngày nọ, anh ta được mặc khải rằng anh ta phải làm bánh bao, không làm không được, rồi hôm sau, anh ta tình cờ cần đi ra ngoài, thế là anh ta mang bánh bao theo. Sau đó, anh ta được mặc khải trong một giấc mơ rằng anh ta phải đi về hướng nam; có ai đó đang đợi anh ta ở cách đó chục cây số. Thế là anh ta đến đó tìm, thì gặp ngay một người bị lạc đường; anh ta làm chứng với người này về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời, và người ấy đã tiếp nhận. Anh ta luôn có được sự mặc khải, luôn nghe được một giọng nói, những chuyện siêu nhiên luôn xảy ra với anh ta. Mỗi ngày, khi nói đến việc phải ăn gì, đi đâu, làm gì, tiếp xúc với ai, anh ta không theo những quy luật sinh hoạt bình thường của con người, cũng không tìm kiếm lời Đức Chúa Trời làm cơ sở hay nguyên tắc, cũng không tìm kiếm người khác để thông công cùng. Anh ta luôn dựa vào cảm giác của mình, và luôn chờ đợi một giọng nói, một sự mặc khải, hay một giấc mơ. Người này có bình thường không? (Thưa, không.) Ba bữa anh ta ăn một ngày và cuộc sống thường ngày của anh ta dường như diễn ra theo quy luật đều đặn, nhưng anh ta luôn nghe thấy những giọng nói. Một số người phân định được anh ta và nói rằng những biểu hiện này là do anh ta bị tà linh nhập. Các anh chị em dần dần phân định được anh ta. Cho đến một ngày, anh ta ngã bệnh, bắt đầu ăn nói khùng điên, mình trần như nhộng, đầu bù tóc rối mà bỏ chạy, trở thành kẻ tâm thần. Như vậy, chuyện này cuối cùng cũng đi đến kết luận. Chẳng phải bây giờ các anh chị em đã có kiến thức và sự phân định về những biểu hiện cụ thể của tà linh đang công tác và chuyện quỷ ám hay sao? Tất nhiên, một số anh chị em đã từng trải nghiệm những chuyện như vậy trước đây, và đã có được sự phân định rồi. Còn một số người khác thì tin Đức Chúa Trời chưa lâu, và chưa từng trải nghiệm những chuyện như vậy nên dễ bị mê hoặc. Nhưng bất kể họ bị mê hoặc hay đã có sự phân định, nếu Đức Chúa Trời không sắp đặt hoàn cảnh này, thì liệu họ có được sự phân định thực sự về công tác của tà linh hay chuyện tà linh nhập hay không? (Thưa, không.) Vậy thì mục đích và ý nghĩa khi Đức Chúa Trời sắp đặt hoàn cảnh này và làm những việc này là gì? Đó là để giúp mọi người có được sự phân định và rút ra bài học một cách thực tế, và biết cách phân định những người có công tác của tà linh hoặc người bị quỷ ám. Nếu chỉ nói với mọi người công tác của tà

linh là gì thì cũng giống như thầy dạy từ trong sách giáo khoa, chỉ dạy lý thuyết sách vở chứ không cho học sinh làm bài tập thực hành hay rèn luyện, và mọi người mãi mãi chỉ hiểu được vài đạo lý và câu nói. Chỉ khi đích thân trải nghiệm, mắt thấy tai nghe, thì ngươi mới có thể nói rõ rốt cuộc công tác của tà linh là gì và người có công tác của tà linh thì có những biểu hiện cụ thể nào. Và khi gặp lại loại người này, ngươi sẽ có thể phân định và từ bỏ họ; ngươi sẽ có thể giải quyết và xử lý những chuyện như vậy một cách chuẩn xác. Chẳng phải những gì ngươi đạt được trong hoàn cảnh như vậy thực tế hơn nhiều so với việc ngươi nhóm họp và nghe giảng đạo suốt ngày hay sao? Những người có tư duy bình thường, có lý tính và mưu cầu lẽ thật thì sẽ có sự lĩnh hội đúng đắn về cách Đức Chúa Trời làm những việc này. Họ sẽ không oán trách "Tại sao Đức Chúa Trời lại cho phép tà linh xuất hiện trong hội thánh? Tại sao Đức Chúa Trời không báo trước cho tôi biết? Tại sao Đức Chúa Trời không thanh lọc tà linh đi?". Họ sẽ không oán trách về những chuyện này. Trái lại, họ sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời, nói rằng việc Đức Chúa Trời đã làm thật tuyệt vời, thật khôn ngoan, và nói rằng Đức Chúa Trời quá yêu thương con người! Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật, đồng thời trong lòng họ tràn ngập những quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời. Ngoài ra, trong lòng họ còn thực sự sùng bái ma quỷ và thần tượng. Họ so sánh và đối chiếu mọi việc mà Đức Chúa Trời thật làm với thần tượng của họ. Vậy nên khi gặp loại chuyện này, đầu tiên họ sẽ ngẫm nghĩ: "Đây có phải là việc đức chúa trời làm không? Sao các người lại ngu ngốc như vậy? Làm sao đức chúa trời lại cho phép tà linh xuất hiện trong hội thánh được?". Đây chẳng phải là sự lĩnh hội sai lầm hay sao? Trước hết, họ phủ nhận đây là việc Đức Chúa Trời làm. Đồng thời, họ còn cho rằng: "Nếu là đức chúa trời thì nhất định sẽ không làm như vậy. Đức chúa trời đâu mong muốn con người phải chịu khổ. Khi Quan Âm Bồ Tát thấy dân chúng chịu khổ thì tượng của bà đã rơi nước mắt; bà muốn phổ độ chúng sinh, khiến cho mọi người trở về dưới danh Phật Tổ, và tránh được mọi khổ đau trên thế gian. Đức chúa trời nên có lòng từ bi cứu người, quan tâm đến những người được ngài chọn, không thể cho phép tà linh xuất hiện trong hội thánh. Đây chắc chắn không phải việc đức chúa trời làm". Một khi chuyện như thế này xảy ra, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ trước hết sẽ càng hoài nghi thân phận của Đức Chúa Trời hơn nữa. Đồng thời, họ không sẵn lòng tiếp nhận những việc Đức Chúa Trời làm gấp trăm, gấp ngàn lần, thậm chí còn xét đoán và lên án những việc đó. Họ cũng chế nhạo những anh chị em tiếp nhận chuyện này từ Đức Chúa Trời rằng: "Các người thật ngu ngốc khi vẫn còn tin mọi việc đều do đức chúa trời làm. Đức chúa trời không thể nào làm thế! Đức chúa trời nên yêu thương và bảo vệ chiên con của mình, nên dang hai tay che chở cho chiên con. Đức chúa trời là chỗ lánh nạn của con người; con người không cần phải chịu tất cả những gian khổ này. Tất cả những chuyện tiêu cực và xấu xa đều không nên xảy đến với con người, như vậy mới là việc đức chúa trời làm". Lòng những kẻ địch lại Đấng Christ tràn ngập những sự nghi hoặc, phủ nhận, quan niệm và lên án Đức Chúa Trời. Kết quả là trong mắt họ, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều sai và không phải việc mà Ngài nên làm, đều là chứng cứ và chỗ sơ hở để họ

lên án và phủ nhận Đức Chúa Trời. Ở đây, thực chất bản tính chống đối Đức Chúa Trời của những kẻ địch lại Đấng Christ đã bị tỏ lộ hoàn toàn. Ví dụ, khi các anh chị em bị Trung Cộng dùng cực hình và bức hại, cảnh sát nung mỏ hàn điện đến khi nóng đỏ rồi đóng dấu lên người họ, khiến họ đau đớn đến ngất xỉu và khiến tất cả những người có mặt sởn tóc gáy. Những kẻ địch lại Đấng Christ nghĩ gì khi thấy cảnh này? "Những tên Sa-tan và ma quỷ này thật tàn nhẫn! Chúng không có nhân tính, không biết thương xót hay đồng cảm gì cả. Thủ đoạn của chúng quá tàn nhẫn, mình không đành lòng nhìn! Nếu mình ở đó, mình sẽ làm nguội mỏ hàn, biến chúng thành bông, để chúng chạm vào cơ thể họ một cách nhẹ nhàng, ấm áp và mềm mại, như bàn tay của đức chúa trời vỗ về chiên con, để họ cảm nhận được lòng từ bi, tình yêu và sự ấm áp của ngài, khiến họ có thêm đức tin và kiên định đi theo ngài. Nhưng con người chỉ là con người. Chúng ta bất lực, không thể làm gì được khi thấy anh chị em và đồng bào mình chịu quá nhiều đau khổ. Vậy thì đức chúa trời ở đâu? Tại sao ngài không ngăn chặn bàn tay của những tên Sa-tan và ma quỷ vào lúc này? Tại sao ngài không làm nguội mỏ hàn nóng đỏ? Khi mỏ hàn chạm vào các anh chị em, tại sao ngài không giúp cho họ không cảm thấy đau đớn? Nếu là Quan Âm Bồ Tát, bà nhất định sẽ làm vậy; bà không muốn thấy chúng sinh tàn hại và tàn sát lẫn nhau, bà không muốn thấy chúng sinh bị ức hiếp hay đau đớn dù chỉ một chút. Tấm lòng bà bao bọc hết chúng sinh, lòng bà rộng lớn hơn cả bầu trời, và tình yêu của bà là vô hạn. Đó mới thực sự là đức chúa trời! Tại sao đức chúa trời không làm như vậy? Mình không phải là đức chúa trời, không có năng lực này. Nếu là đức chúa trời, mình sẽ không để bách tính của mình chịu đau khổ như thế này". Bất kể gặp phải chuyện gì, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng có ý kiến, chủ trương, kiến giải và thậm chí "cao kiến" riêng. Bất kể gặp chuyện gì, họ cũng không bao giờ đối chiếu với lời Đức Chúa Trời, không bao giờ tìm kiếm lẽ thật để nhận biết Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, chứng thực thân phận của Đức Chúa Trời, chứng thực xem thực chất của Đức Chúa Trời – Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời – thể hiện ở đâu và như thế nào. Những kẻ địch lại Đấng Christ không thực hành theo cách này. Thay vào đó, ở khắp mọi nơi, họ đều đánh giá Đức Chúa Trời và đọ sức với Đức Chúa Trời bằng quan điểm của Sa-tan, của đủ loại tà linh hoặc của Quan Âm Bồ Tát và Phật Tổ. Kết quả cuối cùng là gì? Những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, phủ nhận việc làm và thực chất của Ngài, ý nghĩa và giá trị của mọi chuyện Ngài làm, và cách những chuyện đó gây dựng con người. Họ cũng phủ nhận hiệu quả mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở con người khi làm điều này, và phủ nhận việc tâm ý của Ngài tồn tại. Khi phủ nhận ý nghĩa và giá trị của hết thảy những việc Đức Chúa Trời làm, chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ đang phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời hay sao? (Thưa, phải.) Những biểu hiện và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, những suy nghĩ họ bộc lộ, và sự phẫn nộ, yêu cầu, bất mãn, và chất vấn trong lòng họ đối với Đức Chúa Trời khi gặp chuyện, v.v., đều là biểu hiện cụ thể của việc những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời. Đây là sự thật.

Qua mối thông công và mổ xẻ vừa rồi về những biểu hiện và căn nguyên của việc những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời, ngươi thấy được thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì? Ngươi có thấy được rằng những kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét thế gian cũng như yêu thích sự công bằng và công chính không? Kẻ địch lại Đấng Christ có phải là những người có nhân tính lương thiện, đầy lòng thương xót, đầy lòng từ bi, đầy lòng yêu thương và căm ghét sự tà ác không? (Thưa, không.) Vậy thì những kẻ địch lại Đấng Christ là loại người như thế nào? (Thưa, họ là những kẻ ác thù hận và chán ghét lẽ thật, đối địch với Đức Chúa Trời ở mọi nơi.) Đó là một phương diện. Còn gì nữa? Chẳng phải những kẻ địch lại Đấng Christ rất tán thành những gì xã hội nói: "Người xây cầu, sửa đường thì mù lòa hai mắt, kẻ giết người, phóng hỏa thì con đàn cháu đống" hay sao? Như vậy chẳng phải họ cũng có chút trách trời thương dân sao? Tính chất của việc họ tán thành những lời này là gì? Chẳng phải những lời này có ý oán trách Ông Trời bất công hay sao? Mặc dù không làm được gì, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có sự phẫn hận cùng những cảm xúc như vậy trong lòng, và oán trách rằng Ông Trời bất công: "Chẳng phải người ta vẫn nói ông trời rất công bằng, rằng ông trời có mắt hay sao? Vậy tại sao trên đời này người làm việc tốt thì không được đền đáp, còn kẻ ác lại hanh thông? Trên đời này có sự công bằng hay không? Những chuyện bất công trên đời này do đâu mà có? Đó là vì ông trời bất công và không có mắt!". Ngụ ý chính là Đức Chúa Trời không công bằng chút nào, chỉ có Phật Tổ và Quan Âm là công bằng. Vì vậy, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ tràn ngập sự phẫn hận, oán trách, phủ nhận, và lên án về những chuyện mà Đức Chúa Trời đích thực làm. Hết thảy những chuyện này do đâu mà có? Nguyên nhân là gì? Đó là do thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ. Thực chất này là gì? Cụ thể, trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ tràn ngập những quan niệm và tưởng tượng về định nghĩa của đức chúa trời; họ không biết cũng không nhận thức được rốt cuộc Đức Chúa Trời thật công tác và cứu rỗi con người như thế nào. Họ dựa vào những quan niệm và tưởng tượng của mình mà đánh giá mọi việc Đức Chúa Trời làm. Vậy những quan niệm và tưởng tượng này dựa vào cái gì? Hoàn toàn dựa vào đủ loại lý luận sai lầm và tà thuyết mà ma vương Sa-tan đã tiêm nhiễm cho nhân loại. Bất kể những lý luận sai lầm và tà thuyết này có tà ác và sai lệch đến đâu, thì chúng vẫn phù hợp với quan niệm, nhu cầu tâm lý và nhu cầu tình cảm của con người. Những thứ này vừa hay đã trở thành tiêu chuẩn để những kẻ địch lại Đấng Christ làm người và đánh giá mọi sự; cũng như đánh giá Đức Chúa Trời; những kẻ địch lại Đấng Christ đã sai từ cơ bản. Một lý do khác quan trọng hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ thích quyền lực và những thứ vĩ đại. Ví dụ, có một người sinh ra trong vương cung, ngày ngày hưởng thụ đãi ngộ cao cấp, ăn đồ ăn ngon nhất, mặc quần áo đẹp nhất, không phải làm gì cả và tùy ý hô mưa gọi gió. Những người tin Đức Chúa Trời có mưu cầu cuộc sống kiểu này không? Một người bình thường sẽ có chút ngưỡng mộ và đố kỵ, nhưng rồi họ sẽ nghĩ: "Tất cả những điều này đều do Đức Chúa Trời tiền định. Đức Chúa Trời cho chúng ta sống ở đâu thì chúng ta sống ở đó. Cuộc sống kiểu này không hẳn sẽ thích hợp với chúng ta.

Ở trong hoàn cảnh như vậy, liệu còn có thể tin Đức Chúa Trời không? Còn có thể hiểu được lẽ thật và được cứu rỗi không? Rất khó. Những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đã đủ dùng rồi; miễn là chúng ta có thể tin Đức Chúa Trời, có điều kiện để đọc lời Đức Chúa Trời, làm bổn phận và cuối cùng đạt được sự cứu rỗi, thì đó là điều hạnh phúc nhất". Nhưng liệu những kẻ địch lại Đấng Christ có nghĩ như vậy không? (Thưa, không.) Họ sẽ nghĩ: "Tại sao cha mình không phải là hoàng thượng? Nếu cha mình là một phú hào hoặc hoàng thượng, thì cuộc đời mình sẽ thật đáng sống. Tại sao cha hắn lại là hoàng thượng? Tại sao hắn lại được sống một cuộc đời vô ưu vô lo, không cần lo cơm ăn áo mặc, tùy ý hô mưa gọi gió, muốn tiền thì có tiền, muốn quyền thì có quyền? Ông trời thật bất công! Hắn đâu có bản lĩnh lớn đến thế. Hắn không có tài cán, trình độ văn hóa hay đầu óc. Dựa vào đâu mà hắn có được tất cả những thứ này? Tại sao mình không thể có được? Nếu mình không thể có được mà người khác lại có, thì mình sẽ hận họ! Còn nếu không thể hận họ, mình sẽ hận ông trời vì đã bất công và an bài cho mình một số phận tồi tệ. Mình sẽ hận bản thân xui xẻo, hận tiểu nhân cản đường, và hận phong thủy nhà mình không tốt!". Trong đầu họ đang nghĩ gì vậy? Một khi sự thù hận nảy sinh trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ, thì lý luận lệch lạc nào họ cũng thốt ra được.

Mặc dù bề ngoài những kẻ địch lại Đấng Christ có vẻ nhân từ đến vậy, nhưng trên thực tế, mọi điều họ sùng bái hay mưu cầu chẳng có điều nào tích cực cả. Những câu ngạn ngữ và tục ngữ mà họ rao giảng nghe có vẻ như họ đang trách trời thương dân và có ý định tốt, nhưng trên thực tế, họ là những tay ma quỷ và Sa-tan chính cống. Nếu họ có quyền có thế và thăng tiến vùn vụt trên đời này, liệu họ có thể làm việc ác không? Liệu họ có thể làm người tốt không? Họ đều là những kẻ vô lại tội ác chồng chất. Bởi vì họ không có quyền có thế và không hanh thông trên đời này, nên trong lòng họ cảm thấy có chút oan ức, rồi họ tin và đi theo Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, về thực chất, họ không hề muốn mưu cầu lẽ thật, càng không yêu thích những điều tích cực; thay vào đó, họ chán ghét những điều tích cực, yêu thích thế lực tà ác, quyền thế, cuộc sống xa hoa, và những trào lưu tà ác của thế gian. Vì vậy, đối với mọi điều mà Đức Chúa Trời – Đấng có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời – bày tỏ và thực hiện, họ không thèm quan tâm, lại còn lên án, xét đoán và phỉ báng. Bất kể việc Đức Chúa Trời làm có giá trị và ý nghĩa lớn thế nào đối với con người, họ cũng không thừa nhận hay tiếp nhận. Họ không những không tiếp nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời mà còn muốn giả mạo làm đức chúa trời, giả mạo làm một đấng cứu thế có thể phổ độ chúng sinh, để những người xây cầu, sửa đường không phải mù lòa hai mắt, để những kẻ giết người, phóng hỏa không có con đàn cháu đống, phải chịu trừng phạt, để những ai ở dưới đáy xã hội và đang ở trong bể khổ không còn phải chịu đau khổ, cũng như có một nơi giải oan. Họ muốn giải quyết công bằng mọi nỗi thống khổ trên đời và cứu mọi người thoát khỏi bể khổ. Trong thâm tâm những kẻ địch lại Đấng Christ thực sự có tình "bác ái" và một "tình yêu to lớn" vô hạn! Nói đi nói lại, rốt cuộc thì nguyên nhân khiến những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời là

gì? Họ nói: “Dù đức chúa trời có làm gì thì ngài cũng không giống đức chúa trời. Tôi mới giống đức chúa trời nhất; tôi có tư cách làm đức chúa trời nhất. Bởi vì những gì đức chúa trời làm không hợp thị hiếu của tôi, cũng không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của đại chúng; chỉ có tôi mới lĩnh hội được nhu cầu và tâm lý của đại chúng, chỉ có tôi mới có thể phổ độ chúng sinh, và chỉ tôi mới có thể trở thành đấng cứu thế của nhân loại”. Dã tâm và thực chất của họ đã bại lộ, có phải không? Có dã tâm và thực chất như thế, thì nguyên hình của những kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì? Chính là thiên sứ trưởng, là ma quỷ và Sa-tan. Họ phủ nhận thân phận của Đức Chúa Trời và không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời vì họ muốn tự mình trở thành đức chúa trời. Họ cho rằng những gì họ nghĩ chính là những gì đức chúa trời nên nghĩ, và rằng những biểu hiện, tâm tính và thực chất của một tình yêu to lớn của họ là điều mà đức chúa trời nên có. Họ cho rằng chỉ ai có tấm lòng trách trời thương dân sau khi nhìn thấy mọi bất công trên thế gian mới là đức chúa trời. Họ cho rằng Đức Chúa Trời mà họ tin không có những điều này, rằng chỉ họ mới có tấm lòng, khí độ, sự hiền đức và tình yêu to lớn như vậy. Đây là thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, là những biểu hiện và thực chất khác nhau của việc họ không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời. Do đó, đối với kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi thờ họ như đức chúa trời và thờ phượng họ thì họ sẽ không oán giận với ngươi. Nếu ngươi đi theo họ, nói rằng thân phận và thực chất của họ chính là thân phận và thực chất của đức chúa trời, rằng họ có tấm lòng và tình yêu to lớn y như Phật Tổ, và họ chính là đức chúa trời, thì họ sẽ rất vui vẻ và hoàn toàn hài lòng về ngươi. Đây chính là thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ. Thực chất mà những kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra này chẳng phải tà ác hay sao? Bất kể ngươi ca tụng danh Đức Chúa Trời, ca tụng những việc làm kì diệu của Ngài, làm chứng cho mọi việc Ngài đã làm và cái giá Ngài đã trả để cứu rỗi con người như thế nào, thì trong lòng họ cũng sẽ không phục: “Tôi không thể khen ngợi chuyện này. Tôi không nhận thức về chuyện này theo cách đó; tất cả chỉ là mong muốn một phía, là tưởng tượng của con người”. Khi ngươi làm chứng cho Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự toàn năng của Đức Chúa Trời, sự hao tâm tổn trí của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi nhân loại, và cái giá Đức Chúa Trời phải trả, cũng như làm chứng cho thực chất của Ngài, thân phận của Ngài và mọi việc Đấng Tạo Hóa đã làm trên con người, thì chỉ có một loại người thấy khó chịu. Đó là những kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy họ nghĩ gì? “Tại sao cứ mở miệng ra là nói về đức chúa trời vậy? Tôi cũng chăm tưới và nâng đỡ anh rất nhiều. Tôi cũng yêu anh, giúp đỡ anh, mua thuốc cho anh khi anh ốm đau, nâng đỡ anh, thông công cho anh và ở bên anh khi những người khác bỏ rơi anh. Tại sao anh không ca ngợi tôi?”. Chỉ cần có người làm chứng cho Đức Chúa Trời hoặc ngợi khen Đức Chúa Trời, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thấy khó chịu và thù hận họ vì ghen ghét. Người bình thường tin Đức Chúa Trời mà nghe ai đó ca ngợi Ngài thì sẽ cảm thấy như thế nào? Trước hết, họ sẽ nói “Amen” trước những gì người đó nói và lời chứng trải nghiệm mà người đó thông công. Ngoài ra, họ sẽ chăm chú lắng nghe và nghĩ: “Đức Chúa Trời đã làm như vậy trên họ. Ngài thật tốt. Ngài thực sự yêu

thương con người! Sau này mà gặp chuyện tương tự thì mình cũng sẽ tìm kiếm lẽ thật. Những gì họ làm đã khiến Đức Chúa Trời đau lòng; trước đây mình cũng từng làm như vậy mà mình chẳng biết gì. Mình mắc nợ Đức Chúa Trời! Ngài làm vậy là có lợi cho con người, mà mình không lĩnh hội được. Có vẻ vóc giạc của mình nhỏ bé hơn người này, sự lĩnh hội của mình không thuần túy, và tố chất của mình kém cỏi. Mình cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng và chỉ bảo cho mình, một người có vóc giạc nhỏ bé. Tại sao khi đối mặt với sự thử luyện, họ không trở nên yếu đuối? Đó là vì họ đã được lời Đức Chúa Trời dẫn dắt. Nếu gặp phải những hoàn cảnh như vậy, mình sẽ trở nên yếu đuối và thậm chí có thể vấp ngã. Đức Chúa Trời đã ân đãi mình, Ngài thấy vóc giạc nhỏ bé của mình nên chưa đặt mình vào hoàn cảnh như vậy. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều tốt!". Nhưng khi nghe thấy điều này, những kẻ địch lại Đấng Christ lại không đồng ý: "Cái gì? Mọi việc đức chúa trời làm đều tốt ư? Tốt ở chỗ nào? Nếu mọi việc đức chúa trời làm đều tốt thì tại sao con người lại tiêu cực và yếu đuối? Nếu mọi việc đức chúa trời làm đều tốt thì tại sao một số người lại bị khai trừ? Nếu mọi việc đức chúa trời làm đều tốt thì tại sao quá trình rao truyền phúc âm và thực hiện bổn phận luôn bị gián đoạn và quấy nhiễu? Tôi đã làm rất nhiều việc tốt; tôi đã ra sức, đã dâng hiến, và rao giảng phúc âm và đưa về nhiều người. Tại sao không có ai ca ngợi tôi? Tại sao đức chúa trời không đền đáp hay ban cho tôi gì đó? Nếu mọi người ngại ca ngợi thẳng trước mặt tôi, thì ca ngợi sau lưng tôi cũng được mà. Tại sao không có ai ca ngợi hay khen ngợi tôi? Chẳng lẽ tôi không có điểm tốt nào hay sao?". Họ cảm thấy khó chịu trong lòng. Nếu ai đó ca ngợi một người bình thường, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không có nhiều cảm giác. Nhưng ngay khi có ai đó làm chứng về quyền năng lớn lao, tình yêu lớn lao, sự khôn ngoan hoặc thân phận của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ cảm thấy thù hận và đố kỵ. Bất cứ khi nào có người sẵn lòng thuận phục Đức Chúa Trời, làm một loài thọ tạo tốt, một người giữ khuôn phép và thuận phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không thích: "Tại sao anh lại cam lòng và tích cực thuận phục đức chúa trời đến vậy? Tại sao anh lại khó nghe lời tôi đến thế? Lời tôi nói đâu có sai!". Họ thích người khác làm tùy tùng cho mình, ca ngợi họ ở mọi nơi, luôn nhắc đến tên họ, luôn đặt họ trong lòng, thậm chí còn nghĩ đến điểm tốt và điểm mạnh của họ trong giấc mơ, gặp ai cũng nói lời ca ngợi họ. Nếu họ bị ốm và vắng mặt, mọi người sẽ nói: "Không có anh, chúng tôi biết làm sao đây? Không có anh, chúng tôi sẽ bị phân tán; không tin được nữa, cũng không sống nổi nữa!". Nếu nghe được điều này, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vui mừng khôn xiết. Nghe câu này thì họ chịu cái khổ gì cũng được, nhiều ngày không ăn không ngủ cũng được. Nhưng nếu không có ai ca ngợi họ, lấy họ làm gương, sùng bái họ hoặc coi trọng họ, thì trong lòng họ sẽ thấy khó chịu, sẽ hận. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Tóm lại, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ có thể thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời. Họ không tiếp nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, càng không tiếp nhận công tác mà Đấng có thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời đã làm trên họ. Họ cũng không thừa nhận hay tiếp nhận mọi công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong nhân loại.

B. Không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật

Tiếp theo, chúng ta hãy thông công về biểu hiện thứ hai của "Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ": những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ thì Đấng Tạo Hóa có thân phận của Đức Chúa Trời hoàn toàn không tồn tại, Ngài chỉ là một truyền thuyết hay thần thoại. Vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ có thể thừa nhận sự thật rằng Đấng Tạo Hóa tể trị vạn vật không? Chuyện này thì khỏi phải nói, chắc chắn là họ không thừa nhận sự thật này. Việc họ không thừa nhận cũng dựa trên sự thật. Niềm tin, nhận thức và sự hiểu biết của những kẻ địch lại Đấng Christ về Đức Chúa Trời đều dựa trên quan niệm và tưởng tượng của con người, dựa trên một số nhận thức và hiểu biết của con người về thần tượng, cũng như dựa trên tà thuyết và luận điệu sai lầm mà các thần tượng dùng để mê hoặc con người. Các quan niệm, tưởng tượng, tà thuyết, luận điệu sai lầm và những thứ khác trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ tương hợp hay tương phản với sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật? Tất nhiên là tương phản. Để có chỗ đứng trong nhân loại, những thần tượng mà con người thờ cúng đã đưa ra một số tà thuyết và luận điệu sai lầm phù hợp với quan niệm, tưởng tượng và sở thích của con người để mê hoặc họ, chẳng hạn như "Đức Phật từ bi", "Trời có đức hiếu sinh", "Cứu một mạng người hơn xây bảy tháp phù đồ", và "Vạn sự tùy duyên, đừng cố cưỡng cầu". Còn gì nữa? (Thưa, là "Trên đầu ba thước có thần linh".) Trên đầu ba thước là ở đâu? Là ở không trung, nơi Sa-tan sống. "Thần linh" này là cái gì? (Thưa, là Sa-tan.) Câu nói mà Phật tử thường dùng là gì? (Thưa, là thiện giả thiện lai, ác giả ác báo; không phải không báo, chưa đến lúc thôi.) Con người coi những tục ngữ và triết lý tương đối tích cực thường được nói trên đời này là lẽ thật, nhưng sự thực thì những lời này có phải là lẽ thật không? Chúng có liên quan chút nào đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Giống như "Thiện giả thiện lai, ác giả ác báo; không phải không báo, chưa đến lúc thôi" – "thiện giả thiện lai" có nghĩa là gì? "Thiện" nói đến điều gì? Đó là chính nghĩa, lẽ thật hay một chút lòng tốt của con người? (Thưa, đó là lòng tốt của con người.) Một chút lòng tốt của con người có thực sự được thiện lai không? Không nhất thiết phải như vậy. "Người xây cầu, sửa đường thì mù lòa hai mắt" – xây cầu, sửa đường là thiện tâm, tại sao họ lại bị mù lòa hai mắt? Có thiện lai nào cho chuyện này không? (Thưa, không.) "Ác giả ác báo" – giết người, phóng hỏa là chuyện ác, vậy họ có chịu ác báo không? (Thưa, không.) Tại sao không? "Kẻ giết người, phóng hỏa thì con đàn cháu đống" – những lời này phủ nhận "ác giả ác báo". "Không phải không báo, chưa đến lúc thôi" – "chưa đến lúc thôi" nghĩa là gì? Việc đến lúc có ý nghĩa gì? Khi con người không hiểu lẽ thật thì họ coi những lời và câu nói này là điều tích cực và lẽ thật. Những con người có tâm hồn trống rỗng và không có chỗ để gửi gắm tinh thần sẽ lấy những lời được gọi là đúng này làm chỗ dựa tinh thần và làm một loại an ủi tinh thần để tự an ủi mình: "Không sao đâu, cuộc sống còn có hy vọng, trên đời này vẫn còn sự công bằng và chính nghĩa, vẫn còn có người giữ vững chính nghĩa, vẫn có thể đòi lại công bằng

và cuối cùng mọi chuyện đều có lời giải". Những cách nói đó có phải là nhận thức thực sự về sự tể trị của Đức Chúa Trời đối với vạn vật không? Rốt cuộc chúng có phải là biểu hiện thực sự của việc con người thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật không? (Thưa, không phải.) Những tục ngữ hoặc ngạn ngữ này của con người có liên quan đến sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật không? (Thưa, không.) Tại sao không? (Thưa, những lời này không phải là lẽ thật.) Câu trả lời của ngươi chứng thực chuyện này về mặt lý luận, nhưng căn nguyên rốt cuộc là gì? Căn nguyên không hề đơn giản như một câu đạo lý này, cũng không thể giải thích chỉ bằng một câu nói này. Chuyện Đức Chúa Trời tể trị vạn vật không đơn giản như vậy, thì rốt cuộc chúng ta nên nhận thức như thế nào? Như chúng ta đã thông công trước đây, những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Bất kể đang nhìn vào chuyện gì, thì những kẻ địch lại Đấng Christ luôn nghiên cứu và phân tích từ góc độ của một người bàng quan, và của một người theo chủ nghĩa duy vật coi tiền bạc và quyền lực như mạng sống. Nếu một người nhìn bất cứ chuyện gì từ góc độ và lập trường như vậy, liệu thực chất của vấn đề có thay đổi và có khác đi không? Nếu đứng từ góc độ của người theo chủ nghĩa duy vật mà nhìn nhận các quy luật và quy tắc phát triển của vạn vật, thì kết quả cuối cùng sẽ như thế nào? Chẳng phải cách nhìn của người theo chủ nghĩa duy vật về thế giới sẽ tạo ra những triết lý, thủ đoạn, phương thức và phương pháp xử thế sao? Chẳng phải sẽ tạo ra luật chơi sao? (Thưa, phải.) Đây là kết quả, và thực chất của vấn đề nằm ở đây.

Người theo chủ nghĩa duy vật nhìn nhận quyền lực như thế nào? Họ cho rằng một người muốn có quyền lực thì thứ nhất là cần có thủ đoạn, thứ hai là cần có khả năng chế ngự đủ mọi loại người, thứ ba là cần độc ác, và thứ tư là phải biết thay đổi. Đây chẳng phải là quan điểm của người theo chủ nghĩa duy vật sao? Trong chuyện này có chút ý thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời nào không? (Thưa, không.) Những người theo chủ nghĩa duy vật đã nảy sinh những quan điểm này về quyền lực như thế nào? Có phải những quan điểm này do thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ tạo ra không? (Thưa, phải.) Thực chất nào của những kẻ địch lại Đấng Christ? Các ngươi nói xem, nếu những kẻ địch lại Đấng Christ không có thực chất tà ác thì liệu họ có nghĩ ra những từ "có khả năng chế ngự con người" không? Liệu họ có nghĩ rằng họ "cần có thủ đoạn" không? Liệu họ có nói rằng họ "phải biết thay đổi" không? Nếu không có thực chất hung ác, liệu họ có nói rằng họ "cần độc ác" không? (Thưa, không.) Điều này do thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Những ý nghĩ khác nhau do thực chất của họ tạo ra chỉ là ý tưởng trong lòng họ, hay là những nguyên tắc xử thế và cách ứng xử của họ trong cuộc sống hằng ngày cũng giống vậy? (Thưa, những nguyên tắc xử thế của họ cũng giống vậy.) Họ không ngừng đúc kết trong cuộc sống và giữa các nhóm người nên thủ đoạn của họ ngày càng trở nên thành thục, sành sỏi hơn, và cuối cùng trở nên cay độc. Cay độc có nghĩa là gì? Nghĩa là đủ tàn nhẫn, đủ độc ác, đủ nham hiểm. Liệu những biểu hiện tàn nhẫn, độc ác và nham hiểm của họ có thể khiến họ thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời không? Hoàn toàn không. Cho nên, dù trẻ hay già, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ làm mọi chuyện dựa trên triết lý, quy luật, luật chơi, thủ đoạn và kinh

nghiệm của riêng mình. Tất cả những chuyện này tương hợp hay tương phản với sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật? (Thưa, tương phản.) Khi những kẻ địch lại Đấng Christ chấp hành tất cả các quy luật mà họ đã đúc kết, thì nguyên tắc và tôn chỉ của họ là gì? Động lực của họ là gì? Họ nói: “Con người muốn đạt được điều mình muốn thì phải học cách không từ thủ đoạn nào, không tiếc bất cứ giá nào, đủ tàn nhẫn, đủ độc ác, đủ nham hiểm, như câu nói: ‘Hẹp hòi không phải quân tử, không độc không là trượng phu’”. Câu nói này có ý nghĩa gì? Có nghĩa là: “Sự tể trị của đức chúa trời gì chứ? Chờ đợi ông trời an bài gì chứ? Không có chuyện đó đâu! Có quan chức hay đế vương nào mà không đạt được địa vị bằng những thủ đoạn hung ác và tàn nhẫn? Chẳng phải những địa vị này đều có được qua sự tranh giành và chém giết sao?”. Từ quan điểm này của những kẻ địch lại Đấng Christ, họ có thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật không? (Thưa, không thừa nhận.) Trong thế giới của người ngoại đạo, những kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm như vậy đối với quy luật sinh tồn này. Vậy, liệu họ có dùng thủ đoạn giống như thế để hành động trong hội thánh không? Liệu họ có làm theo những quy luật cuộc đời giống như thế không? Họ sẽ không thay đổi chút nào. Cho dù có đến hội thánh thì những kẻ địch lại Đấng Christ cũng tuyệt đối không biết hạ thủ lưu tình hay thay đổi triệt để, họ tuyệt đối không làm như vậy. Họ nói: “Muốn vượt hẳn mọi người thì phải học cách có thủ đoạn. Khi mọi người đang ở quanh mình, nhất là khi người có uy tín ở quanh mình, anh phải cố gắng hết sức để thể hiện bản thân, và để những người phụ trách, lãnh đạo và bề trên nhìn thấy. Khi đó, anh sẽ có cơ hội được đề bạt, trọng dụng, cũng như có cơ hội vượt hẳn mọi người. Ngoài ra, khi ở giữa mọi người thì phải học cách cư xử trước mặt một kiểu, sau lưng một kiểu, phải học cách lừa dối. Những chuyện tốt thì làm trước mặt người khác, còn những chuyện xấu, không tốt, đen tối và những chuyện mọi người không thích thì làm sau lưng người khác. Đừng bao giờ để bất cứ ai nhìn thấu anh. Phải cho mọi người thấy mặt tốt nhất của mình và phải ngụy trang thật tốt. Dù anh thực sự xấu đến đâu thì cũng phải che đậy thật tốt. Đừng để mất lòng người khác, một khi mất lòng rồi thì đã quá muộn, sẽ không còn cơ hội nữa”. Khi ở trong hội thánh, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng sống bằng những thủ đoạn và quy luật sinh tồn như vậy.

Những kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận như thế nào về lời chứng của tất cả anh chị em đã trải nghiệm và nhận biết sự tể trị của Đức Chúa Trời đối với vạn vật? Họ nói: “Con người có trí óc, tư duy và văn hóa. Thông qua việc chỉnh sửa và biên soạn, họ đã tạo ra những lời chứng trải nghiệm này. Trên thực tế, những lời chứng trải nghiệm này đều do con người tưởng tượng ra, đều là giả và đều là chuyện không có khả năng xảy ra. Nếu phải biên soạn lời chứng trải nghiệm thì tôi cũng có thể làm được, 10 hay 20 bài đều được, chỉ là tôi chẳng muốn làm mà thôi. Các anh nghĩ rằng tôi không thể nhìn thấu ý đồ cỏn con của các anh sao? Không phải các anh làm chuyện này chỉ để thể hiện bản thân thôi sao? Anh gọi nó với cái tên hoa mỹ là làm chứng cho đức chúa trời, làm chứng cho danh đức chúa trời, và làm chứng cho sự tể trị của đức chúa trời đối với vạn vật, và nói rằng anh đang làm chứng cho đức chúa trời, nhưng trên thực tế, tất cả chỉ là làm chứng cho bản thân anh và để vượt hẳn mọi người”. Họ không thừa nhận rằng hết thảy

lời chứng về công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trên con người là chân thật. Khi nói đến đủ loại môi trường và tình hình thế giới bên ngoài, cũng như tình trạng của mỗi quốc gia, những kẻ địch lại Đấng Christ không thể nhìn thấu cách Đức Chúa Trời công tác, và khi nói đến việc Đức Chúa Trời duy trì, thay đổi hoặc sắp đặt môi trường của thế giới bên ngoài, họ không thể nhìn thấu ý nghĩa của việc Ngài làm tất cả những chuyện này là gì. Họ cho rằng: "'Đức chúa trời tể trị vạn vật' chỉ là câu nói sáo rỗng, khoa trương. Trên thực tế, dù đi đến quốc gia nào thì anh cũng phải tuân theo chính quyền của quốc gia đó, phải không? Anh sẽ chịu sự ràng buộc bởi chính quyền và luật pháp của quốc gia đó, phải không? Chẳng phải như vậy có nghĩa rằng câu nói đức chúa trời tể trị vạn vật sẽ chẳng là gì sao? Dù đức chúa trời tể trị như thế nào, liệu sự tể trị của ngài có thể vượt qua chính quyền và luật pháp của bất kỳ quốc gia nào không?". Cho nên, một khi môi trường và tình hình thế giới bên ngoài không thuận lợi cho hội thánh và cho công tác của hội thánh, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ thầm cảm thấy vui mừng và cười nhạo về chuyện đó, lộ ra bộ mặt ma quỷ. Khi công tác của hội thánh diễn ra thuận lợi, có sự chúc phúc và lãnh đạo của Đức Chúa Trời, và mọi việc đều đi đúng hướng, khi không có sự quấy nhiễu từ môi trường của thế giới bên ngoài, và tình hình của anh chị em ngày càng tốt hơn, thì trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ lại cảm thấy rục rịch bồn chồn, đố kỵ khủng khiếp, trong lòng thì không thoải mái và thấy thù hận. Tại sao họ thù hận? Họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể tể trị tất cả những điều này. Hội thánh là nhà Đức Chúa Trời, là nơi Ngài thực hiện công tác quản lý, nơi Ngài cứu rỗi nhân loại, nơi ý chỉ của Ngài được thông suốt không chút trở ngại, và là nơi lời Ngài được thực hiện và ấn chứng trên con người. Khi hội thánh hoạt động tốt thì sẽ chứng thực thẩm quyền của Đức Chúa Trời là xác thực, đồng thời xác nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật là có thật và xác thực. Một khi sự thật này có thật và được chứng thực, thì sẽ là cái tát vào mặt những kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi bị tát vào mặt, những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy vui vẻ, bình yên và an ủi trong lòng hay cảm thấy không phục và ấm ức? (Thưa, họ cảm thấy không phục và ấm ức.) Họ đang nghĩ gì trong lòng? Họ thù hận và phủ nhận Đức Chúa Trời. Nếu bề ngoài có vẻ như tình trạng của hội thánh và của anh chị em không tốt lắm, những người này bị bách hại, ức hiếp, bài xích và không có địa vị gì trong xã hội, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rất vui vẻ và đắc ý trong lòng. Nhưng khi công tác của Đức Chúa Trời và đời sống hội thánh đều không ngừng phát triển và thay đổi từng ngày, thì những kẻ địch lại Đấng Christ lại cảm thấy không vui. Tại sao họ cảm thấy không vui? Vì chuyện này rất không phù hợp với quan niệm của họ, cũng không phải là điều họ nghĩ đến. Sự tể trị của Đức Chúa Trời và lời Ngài đã được ứng nghiệm và thành hiện thực, lật đổ quan điểm của họ nên họ thấy buồn bã. Dựa trên những suy nghĩ và quan điểm mà những kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện, cũng như sự bất mãn của họ, chẳng phải họ có cùng quan điểm với con rồng lớn sắc đỏ sao? Chẳng phải thực chất bản tính của họ giống của con rồng lớn sắc đỏ sao? Hoàn toàn giống nhau.

Đối với toàn bộ thế giới, vạn vật, cũng như các quy tắc và quy luật mà tất cả loài thọ tạo phải tuân theo, những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng: "Thiên nhiên và các mùa đã

hình thành từ lâu. Lạnh lâu thì sẽ nóng; nóng lâu thì sẽ lạnh. Chẳng phải lá rụng khi gió thổi là chuyện bình thường sao? Sao đây lại là sự tể trị của đức chúa trời? Sao đây lại là quy luật đức chúa trời đặt ra? Quy luật đức chúa trời đặt ra thì sao chứ? Con người đã giết rất nhiều động vật mà đâu có sao, loài người vẫn sống như thường, phải không? Họ nói đức chúa trời tể trị vạn vật, nhưng sao ta không thấy đức chúa trời tể trị như thế nào? Họ nói đức chúa trời tể trị vạn vật, nhưng tại sao kẻ ác luôn hanh thông còn người tốt không bao giờ có được lợi thế?". Cuối cùng, họ đúc kết: "Trên thế giới này không có đấng cứu thế nào cả; chính loài người đã sắp đặt thế giới. Chính những vĩ nhân và người đứng đầu của các quốc gia trên thế giới thống trị thế giới này, họ đã thay đổi thế cuộc. Không có những vĩ nhân và người tài giỏi đó, thế giới sẽ tiêu tùng. Còn chuyện đức chúa trời tể trị vạn vật thì tôi không nhìn thấy. Đức chúa trời tể trị như thế nào? Tại sao tôi không cảm nhận được? Tại sao tôi không nhận biết được? Tại sao sự tể trị của đức chúa trời đối với vạn vật lại chứa đựng nhiều chuyện không hợp với quan niệm của con người vậy?". Họ không thể thừa nhận, cũng không thể tiếp nhận chuyện này. Khi nói đến sự tể trị của Đức Chúa Trời đối với vạn vật, cách Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, tâm tính mà Đức Chúa Trời bộc lộ trong việc tể trị vạn vật, nguyên tắc làm việc của Ngài, thực chất của Ngài, v.v. thì người mưu cầu lẽ thật chỉ có thể nhận biết một phần nhỏ trong số này trong cuộc đời, nhưng điều này là đủ để họ thuận phục sự tể trị và an bài của Đấng Tạo Hóa, thuận phục mọi lời Đấng Tạo Hóa phán, và thừa nhận rằng Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời. Ngay cả khi một số người có thể nhận biết một phần nhỏ trong số này thì họ cũng không thể nhận biết trọn vẹn vì nhiều công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện từ địa vị và thân phận của Ngài, cũng như luôn có khoảng cách giữa những công tác này và suy nghĩ, nhận thức của loài thọ tạo. Và phần nhỏ mà con người có thể nhận biết thông qua những chuyện họ trải qua trong cuộc đời thì chỉ những người mưu cầu lẽ thật, những người có ngộ tính và năng lực lĩnh hội lẽ thật, mới có thể đạt được. Đối với những người có tố chất kém, không có ngộ tính, không yêu mến lẽ thật chút nào, thì ngay cả phần nhỏ này cũng không thể đạt được. Người ta thường nói rằng ý niệm của Đức Chúa Trời cao hơn ý niệm của con người. Lời này có nghĩa là con người không bao giờ đạt đến suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa, và việc họ nhận biết được một phần nhỏ là sự ân đãi của Đức Chúa Trời. Đối với những người mưu cầu lẽ thật, chỉ những người tiếp nhận giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, sau khi nghe nhiều lời Đức Chúa Trời, cũng như hiểu và trải nghiệm nhiều lẽ thật, thì mới có thể đạt được. Chuyện này đòi hỏi nỗ lực cả đời. Đối với những kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời, xét về thực chất thì họ không yêu thích lẽ thật hay những điều tích cực, càng không yêu thích bất cứ chuyện gì liên quan đến thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, nên họ sẽ không bao giờ đạt đến thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Việc thừa nhận sự thật này được xây dựng trên cơ sở là con người có thể hiểu và mưu cầu lẽ thật, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận lẽ thật, chán ghét lẽ thật, căm ghét Đức Chúa Trời, lại càng căm ghét thân phận và thực chất của Ngài. Cho nên đối với họ, sự thật rằng Đức Chúa

Trời tể trị vạn vật là chuyện sẽ không bao giờ tồn tại. “Không tồn tại” nghĩa là gì? Nghĩa là những kẻ ngu xuẩn này sẽ không bao giờ thấy hoặc nhận biết được sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Cho nên, họ không thể lĩnh hội chuyện này. Trong sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật có rất nhiều chuyện, liên quan đến nhiều lẽ thật, cũng liên quan đến sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, thân phận và thực chất của Ngài. Trong vạn vật mà Đức Chúa Trời tể trị, Ngài sắp đặt vạn vật như thế nào? Về phương thức, thời gian, và sự cân nhắc của Đức Chúa Trời đối với chuyện này, ý niệm của Ngài đã lên kế hoạch và sắp xếp như thế nào? Xét từ những khía cạnh này, sự tể trị của Đức Chúa Trời đối với vạn vật không phải là chuyện đơn giản; bên trong đó có những mối quan hệ khá phức tạp. Những kẻ ngu xuẩn, hoàn toàn không có hiểu biết thuộc linh và không tiếp nhận lẽ thật như những kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ không bao giờ nhận biết được phương thức Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Không bao giờ nhận biết được thì họ có thể thừa nhận không? (Thưa, không thể.) Có một số người nói: “Họ không thừa nhận vì không nhận biết được. Nếu nhận biết được thì họ có thừa nhận không?”. Đây chỉ là một suy luận; những suy luận chỉ phù hợp với lô-gích, không nhất thiết phù hợp với sự thật. Vậy, chân tướng của sự thật là gì? Những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Lúc này, chúng ta tạm thời không nói về những kẻ địch lại Đấng Christ, mà hãy nói về thiên sứ trưởng, Sa-tan, ma quỷ, con rồng lớn sắc đỏ. Nó bách hại dân được Đức Chúa Trời chọn, phá hoại hội thánh, và quấy nhiễu công tác của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời giáng tai họa vào nó, khiến nó vò đầu bứt tai, chân tay luống cuống và không biết phải làm sao, nó không đối phó được và cuối cùng thốt lên lời cầu xin tha thứ: “Tôi sẽ không bao giờ đấu với ông trời nữa”. Câu nói này mang đến thông tin gì? Con rồng lớn sắc đỏ thừa nhận có Ông Trời, cũng thừa nhận có Đức Chúa Trời, nhưng bản tính của nó không thay đổi; dù thừa nhận có Đức Chúa Trời, nó vẫn chống đối và đối địch với Ngài. Khi không thể đấu được Đức Chúa Trời, nó sẽ cầu xin tha thứ, nói rằng nó sẽ không đấu với Ông Trời nữa. Nhưng nó có thực sự chịu phục và cầu xin tha thứ không? Không, nó chờ đến khi hồi phục thì sẽ đấu tiếp; đây là bản tính của nó và bản tính của nó không thay đổi. Những kẻ địch lại Đấng Christ cũng có bản tính này.

Những kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận như thế nào về chuyện Đức Chúa Trời tể trị số phận của nhân loại trong sự tể trị của Ngài đối với vạn vật? Việc này liên quan đến một chuyện rất vi mô. Khi nói đến việc Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, khái niệm “vạn vật” thì vĩ mô và quá lớn; những kẻ địch lại Đấng Christ không thể tiếp nhận nó, mù lòa trước nó và không thể nhìn thấu nó. Vậy, những kẻ địch lại Đấng Christ có thuận phục cách Đức Chúa Trời tể trị số phận của bản thân họ không? Họ có hiểu rõ không? Họ có nhận biết không? Họ có thể thừa nhận không? Điều này càng không thể. Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng những thứ tốt đẹp họ có được trong cuộc sống hiện tại là do tự mình cố gắng. Ví dụ, nếu họ thi đỗ đại học, họ cho rằng mình học giỏi và sinh ra để theo học một trường đại học danh tiếng. Nếu họ sống sung túc và kiếm được nhiều tiền, họ nói rằng bản thân sinh ra là để phát tài, như thầy tướng số đã nói rằng họ sẽ hanh thông cả đời, vừa có số làm quan, vừa có vận làm giàu. Khi có chuyện không thuận lợi hoặc

không như ý, và khiến họ chịu khổ, họ bắt đầu than phiền: “Tại sao mọi chuyện lại không thuận lợi với tôi như thế? Sao số phận tôi lại tệ đến thế? Tôi thật kém may mắn!”. Họ lý giải và nhìn nhận những chuyện này từ quan điểm của con người. Nếu mọi chuyện thuận lợi, họ vênh váo hống hách, khoe khoang khắp nơi, nhe nanh múa vuốt, hành xử kiêu ngạo và bừa bãi; nhưng khi gặp chuyện không thuận lợi hoặc không như ý, họ oán trời trách người, tìm cách xoay chuyển và thoát khỏi hoàn cảnh đó. Họ nói rằng mọi chuyện Đức Chúa Trời tiền định và thực hiện đều tốt, nhưng trong thâm tâm thì họ tìm mọi cách để xoay chuyển, thoát khỏi hoặc thay đổi hoàn cảnh đó. Họ còn nói rằng: “Tôi không tin rằng số phận của mình lại tệ đến thế, rằng tôi kém may mắn đến thế. Tôi không tin thế giới này bất công đến thế. Tôi không tin người có năng lực như tôi lại không có ngày xuất đầu lộ diện, không tin một khối vàng như tôi lại không có lúc tỏa sáng. Thực ra, số phận chỉ là cái vỏ rỗng, chỉ là một cách nói; tất cả phụ thuộc vào sự cố gắng và nỗ lực của mỗi người. Như người ta thường nói: ‘Chịu được cái khổ nhất thiên hạ, mới đứng được trên thiên hạ’. Đây là tín điều cao nhất; tôi không bao giờ được quên lời này và phải dùng lời này để khích lệ bản thân”. Họ luôn miệng nói rằng mọi chuyện Đức Chúa Trời làm đều tốt, rằng Ngài tể trị tất cả và rằng họ thuận phục sự sắp đặt và an bài của Ngài, nhưng cuối cùng, họ lại nói: “Chịu được cái khổ nhất thiên hạ, mới đứng được trên thiên hạ”. Bề ngoài, họ nói những lời thuộc linh, nhưng đằng sau, các nguyên tắc họ thực hiện, thực hành và tuân theo đều là triết lý xử thế, lô-gích và tư duy của Sa-tan. Có chút thuận phục nào trong chuyện này không? (Thưa, không có.) Đây là cách kẻ địch lại Đấng Christ nhìn nhận, lĩnh hội, và đối đãi với sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Xét từ những biểu hiện và ví dụ này, những kẻ địch lại Đấng Christ thừa nhận và tin vào sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, hay họ nghi ngờ và lên án chuyện này? (Thưa, họ nghi ngờ và lên án chuyện này.) Bất kể những kẻ địch lại Đấng Christ có nói gì, xét từ những biểu hiện thực tế của họ, họ hoàn toàn coi thường sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật và hoàn toàn không tin vào chuyện này. Một số kẻ địch lại Đấng Christ còn nói lời vô lý: “Sao chuyện gì cũng không tự mình tranh đấu mà chỉ thụ động chờ đức chúa trời tể trị? Không phải anh tự mình nấu ăn sao? Anh có thể chỉ há miệng chờ bánh từ trên trời rơi xuống không? Cho dù đức chúa trời tể trị như thế nào, thì con người vẫn cần nỗ lực và làm việc, không phải à?”. Những kẻ địch lại Đấng Christ không những không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật mà còn phủ nhận và diễn giải sai chuyện này. Việc họ diễn giải sai có mục đích gì? Chính là họ đang tìm căn cứ và mượn cớ để tranh giành không từ thủ đoạn nào vì mọi lợi ích mà mình muốn. Xét từ đủ loại biểu hiện của những kẻ địch lại Đấng Christ, quan điểm thực sự của họ về sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật rốt cuộc là gì? Không tin, phủ nhận, lên án – đây là quan điểm thực sự của họ.

Trong hai điều thông công ngày hôm nay, chúng ta chủ yếu mổ xẻ biểu hiện của những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Sau khi nghe, các ngươi có nhận biết được điều gì không? Ai có những vấn đề này? Loại người nào có tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ nhưng không có thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, và có thể thay đổi được? Những người nào có cùng vấn đề,

nhưng có thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, không thể thay đổi được, mãi mãi là kẻ thù của Đức Chúa Trời, không phải là đối tượng được cứu rỗi mà là đối tượng bị hủy diệt? Các ngươi cũng có những biểu hiện này phải không? Các ngươi cảm thấy mình có thể thay đổi không? Các ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật và dùng lẽ thật để thay đổi và thay thế những cách nghĩ này không? (Thưa, có thể.) Những người nào không thể thay đổi? Có loại người khi thấy những người ngoại đạo sống xa hoa, ở trong những ngôi nhà lớn có nội thất trang trí như cung điện, còn có vài chiếc ô tô sang trọng, thì liền chạnh lòng và cảm thán: “Giàu có, làm quan, có bản lĩnh thật tốt biết bao! Tại sao ông ấy lại có bản lĩnh đến vậy? Tại sao ông ấy lại may mắn đến vậy? Ông ấy đã kiếm tiền như thế nào?”. Bất cứ khi nào thấy ai có địa vị xã hội, họ sẽ đặc biệt nịnh bợ, lấy lòng và a dua theo họ, sẵn lòng làm bất cứ chuyện gì cho họ, khom lưng khụy gối thế nào cũng được. Họ đặc biệt yêu thích những trào lưu tà ác trong xã hội và thường mong muốn hòa nhập vào những trào lưu đó, khi bản thân vì tin Đức Chúa Trời mà không thể hòa nhập vào trào lưu tà ác thì họ cảm thấy khổ não. Hơn thế nữa, họ cho rằng mình đã bị thế giới đào thải; họ cảm thấy cô đơn, bất lực, không có gì để trông cậy, không tìm được sự an ủi và thường cảm thấy đau lòng. Lại có một loại người khác khi thấy những người có tiền có thế làm việc gì trong xã hội cũng hanh thông, thì đặc biệt ngưỡng mộ và thường ca ngợi chuyện này rằng: “Họ giết người, nhưng vì có tiền và mối quan hệ, nên họ chỉ cần ngồi tù vài ngày rồi được ra ngoài. Đó là bản lĩnh thật sự!”. Họ đặc biệt tôn trọng và ngưỡng mộ những người như vậy trong xã hội. Còn có một loại người khác đặc biệt quan tâm, để ý sâu sắc đến các chủ đề chính trị nhạy cảm trong xã hội, thậm chí còn rất muốn tham dự và dấn thân vào một số việc liên quan đến chính trị. Trong thâm tâm đủ loại người này, thái độ với Đức Chúa Trời của họ cũng giống như của những kẻ địch lại Đấng Christ: Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, không thừa nhận thân phận của Ngài, không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Những người này cùng bè lũ với những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không thuộc về hội thánh hay nhà Đức Chúa Trời, sớm muộn gì cũng sẽ bị thanh lọc. Họ không thể hòa hợp với những người tin Đức Chúa Trời và con đường họ đi không hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những người này đều đang gặp nguy hiểm lớn; ngay cả khi họ chưa làm điều ác, chưa công khai phủ nhận, xét đoán hay định tội Đức Chúa Trời, cũng không công khai mê hoặc mọi người và tranh giành địa vị trong hội thánh, nhưng họ có thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ vì họ hoàn toàn không thừa nhận thân phận của Đức Chúa Trời, càng không thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật. Họ cùng bè lũ với các thế lực tà ác, cùng bè lũ với Sa-tan. Họ tôn sùng sự tà ác, và mọi tà thuyết hoặc luận điệu sai lầm mà ma quỷ và Sa-tan cổ xúy, cũng như mọi trào lưu tà ác nổi lên, phổ biến và lan rộng trên thế giới. Những người này không thuộc về nhà Đức Chúa Trời hay hội thánh và không phải là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Những người này là kẻ thù đích thực của Đức Chúa Trời, họ là những kẻ địch lại Đấng Christ.

Ngày 14 tháng 11 năm 2020

MỤC 15. HỌ KHÔNG TIN VÀO SỰ HIỆN HỮU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, VÀ PHỦ NHẬN THỰC CHẤT CỦA ĐẤNG CHRIST (PHẦN 2)

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công mục 15 về những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ: Họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận thực chất của Đấng Christ. Ở lần thông công trước, chúng ta đã chia chủ đề này thành hai phần. Phần đầu là những biểu hiện khác nhau cho thấy kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phần này lại được chúng ta chia tiếp thành hai mục. Thứ nhất là kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, còn thứ hai là kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận sự tể trị vạn vật của Đức Chúa Trời. Lần trước, chúng ta chủ yếu thông công về việc những kẻ địch lại Đấng Christ không thừa nhận thực chất của Đức Chúa Trời hay tâm tính của Ngài, không thừa nhận rằng tất cả những gì Ngài làm đều là lẽ thật và đại diện cho thân phận của Ngài, lại càng không tiếp nhận ý nghĩa và lẽ thật đằng sau mọi chuyện Đức Chúa Trời làm. Những kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái Sa-tan, coi Sa-tan là Đức Chúa Trời và lấy mọi câu nói, quan điểm của Sa-tan làm tiêu chuẩn và căn cứ để đánh giá thân phận, thực chất của Đức Chúa Trời và mọi việc Ngài làm. Do đó, trong lòng họ liên tục đề cao và sùng bái những gì Sa-tan làm, còn tán dương và ca ngợi hành động của Sa-tan, cũng như dùng Sa-tan để thay thế thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Nghiêm trọng hơn nữa, trên cơ sở thừa nhận mọi điều Sa-tan làm, họ lúc nào cũng nghi vấn, nảy sinh quan niệm và xét đoán về công tác và lời Đức Chúa Trời, cuối cùng là định tội công tác và lời Đức Chúa Trời. Thành thử ra, trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống và lẽ thật của mình, hay mục tiêu và phương hướng cuộc đời mình. Thay vào đó, họ lúc nào cũng chống lại Đức Chúa Trời, sử dụng quan niệm và tưởng tượng của mình, cùng tư duy, lô-gic, tâm tính, cách làm và đủ thứ của Sa-tan để đánh giá thân phận, thực chất của Đức Chúa Trời. Trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời, họ không ngừng hoài nghi, nghi kỵ, và xem chừng Đức Chúa Trời. Họ không ngừng xét đoán, coi thường, định tội và phủ nhận Ngài trong lòng. Tất cả những hành động này và đủ loại biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ đã thực sự chứng thực rằng họ không phải là người đi theo Đức Chúa Trời, không phải là tín đồ chân chính hay người yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, mà là kẻ thù của lẽ thật và Đức Chúa Trời. Loại người này đến nhà của Đức Chúa Trời hay hội thánh không phải để tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cũng không phải để đến trước mặt Ngài và tiếp nhận lời Ngài làm sự sống. Vậy họ đến làm gì? Họ đến nhà của Đức Chúa Trời trước hết và chí ít là để thỏa mãn tính hiếu kỳ; thứ hai là họ muốn chạy theo trào lưu; và thứ ba là họ muốn được ban phúc. Ý định và mục đích của họ chỉ có vậy, không hơn. Xét từ thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ, họ chưa bao giờ dự tính tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống, chưa bao giờ dự tính lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc thực hành hay mục tiêu và phương hướng cuộc đời, họ

cũng chưa bao giờ dự tính thay đổi và buông bỏ quan điểm của mình, chuyển biến và buông bỏ quan niệm của mình và đến trước mặt Đức Chúa Trời để hối cải triệt để, phủ phục trước Ngài và tiếp nhận Ngài làm Đấng Cứu Thế của mình. Họ không hề có những dự tính đó. Họ chỉ một mực khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời rằng mình vĩ đại, tài giỏi, có năng lực, có ân tứ, có tài cán như thế nào, rằng họ có thể trở thành trụ cột và rường cột trong nhà của Đức Chúa Trời ra sao, v.v. để từ đó đạt mục đích là được xem trọng trong nhà của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời công nhận, được đề bạt trong nhà Ngài, và từ đó mà thỏa mãn những dã tâm và dục vọng của bản thân. Không chỉ vậy, họ còn muốn thỏa mãn dã tâm, dục vọng và dự tính "được gấp trăm lần ở đời này và sự sống đời đời ở đời sau". Họ đã bao giờ buông bỏ những dã tâm, dục vọng và dự tính này chưa? Liệu họ có thể nhận biết, buông bỏ và giải quyết những vấn đề này một cách chủ quan được không? Họ chưa bao giờ có dự tính như vậy. Bất kể lời Đức Chúa Trời nói hay vạch rõ điều gì, cho dù họ có thể liên hệ lời Ngài với bản thân, cho dù họ biết rằng dự tính, suy nghĩ và ý định của họ đối lập với lời Đức Chúa Trời, không tương hợp với lời Đức Chúa Trời, đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật và là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, họ vẫn kiên quyết giữ lấy quan điểm, dã tâm và dục vọng của mình, không hề có dự tính thay đổi bản thân, xoay chuyển quan điểm, buông bỏ dã tâm và dục vọng, và đến trước mặt Đức Chúa Trời để tiếp nhận sự vạch rõ, phán xét, hành phạt và tỉa sửa của Ngài. Những người này không chỉ có nội tâm cương ngạnh mà còn kiêu ngạo và tự đại – họ kiêu ngạo đến mức hoàn toàn bất chấp lý lẽ. Đồng thời, từ đáy lòng họ vô cùng chán ghét và thù hận mọi lời từ miệng Đức Chúa Trời phán ra; họ thù hận việc Ngài vạch rõ thực chất bản tính của nhân loại bại hoại và đủ loại tâm tính bại hoại khác nhau. Họ thù hận Đức Chúa Trời và lẽ thật một cách vô duyên vô cớ, thậm chí thù hận cả những người mưu cầu lẽ thật và người được Đức Chúa Trời yêu thích. Điều này hoàn toàn cho thấy rằng tâm tính của loại người địch lại Đấng Christ đích thực là tà ác. Việc họ vô duyên vô cớ thù hận, thù hằn, chống đối, xét đoán và phủ định Đức Chúa Trời và lẽ thật cũng cho chúng ta thấy rằng loại người địch lại Đấng Christ này thực sự có tâm tính hung ác.

Những tâm tính khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ là ví dụ điển hình về tâm tính của nhân loại bại hoại, và những tâm tính khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ có mức độ nghiêm trọng hơn bất cứ con người bại hoại thông thường nào. Bất kể Đức Chúa Trời vạch rõ những tâm tính bại hoại của nhân loại sâu sắc và cụ thể đến đâu, thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn phủ nhận và cự tuyệt, không tiếp nhận rằng đây là lẽ thật hay là công tác của Đức Chúa Trời. Họ chỉ thừa nhận và tin rằng con người phải đủ ác, đủ tàn nhẫn, đủ tà ác, đủ độc địa, và đủ cay độc thì sau cùng mới có thể đứng vững, mới có thể một mình một cõi và đứng vững đến cùng trong xã hội này và trong những trào lưu tà ác. Đây chính là lô-gic của những kẻ địch lại Đấng Christ. Vì vậy, những kẻ địch lại đấng Christ thù hằn và căm ghét thực chất công chính và thánh khiết của Đức Chúa Trời, sự trung tín và toàn năng của Ngài, cũng như những điều tích cực tương tự khác. Cho dù mọi người có làm chứng thân phận, thực chất và hết thảy công tác của Đức

Chúa Trời như thế nào, cho dù lời chứng của mọi người có cụ thể và chân thật đến đâu, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không tiếp nhận, họ không thừa nhận rằng đó là việc Đức Chúa Trời làm, rằng trong đó có lẽ thật để tìm kiếm, hay rằng đó là tài liệu giảng dạy hay nhất và lời chứng tốt nhất cho nhận thức của nhân loại về Đức Chúa Trời. Ngược lại, bất kể chuyện cỏn con nào mà Sa-tan cố ý hay vô ý làm cũng khiến những kẻ địch lại Đấng Christ bội phục trong lòng đến mức phủ phục sát đất. Đối với những gì Sa-tan làm, bất kể chúng được coi là cao quý hay thấp kém giữa nhân loại, thì những kẻ địch lại Đấng Christ đều một mực tiếp nhận, tin tưởng, sùng bái và đi theo. Tuy nhiên, chỉ có một điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ không chắc chắn trong lòng: Phật Tổ nói rằng ngài có thể siêu độ cho con người đến Cõi Cực Lạc, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ lại cảm thấy: “Cõi Cực Lạc này có vẻ thấp hơn một bậc so với thiên quốc và thiên đường mà đức chúa trời nhắc tới – không lý tưởng lắm. Tuy rằng Sa-tan toàn năng và có thể mang lại cho con người lợi ích vô hạn cũng như thỏa mãn đủ loại dã tâm và dục vọng của con người, nhưng chỉ có một điều Sa-tan không làm được. Đó là Sa-tan không thể hứa, không thể đưa con người vào thiên quốc và có được sự sống đời đời. Sa-tan không dám nói lời này, cũng không làm được chuyện này”. Trong sâu thẳm nội tâm, những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy rằng chuyện này thật không thể tưởng tượng nổi, đồng thời cũng là chuyện đáng tiếc nhất. Vì vậy, trong khi miễn cưỡng đi theo Đức Chúa Trời, họ vẫn cứ lên kế hoạch xem làm thế nào để có được nhiều phúc lành hơn, và ai có thể thỏa mãn dục vọng cùng dã tâm của họ. Họ cứ tính toán đi tính toán lại, để đến cuối cùng, họ không còn lựa chọn nào khác ngoài ép dạ cầu toàn mà nương thân trong nhà của Đức Chúa Trời. Dựa trên những biểu hiện này của kẻ địch lại Đấng Christ, rốt cuộc thái độ và quan điểm của họ đối với Đức Chúa Trời là gì? Họ có chút niềm tin thực sự nào không? Họ có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời không? Họ có thừa nhận chút gì về mọi hành động của Đức Chúa Trời hay không? Họ có thể thưa “Amen” từ sâu thẳm nội tâm trước sự thật rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, sự sống và con đường hay không? Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác vĩ đại như vậy giữa nhân loại – liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể ca ngợi quyền năng to lớn và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời từ sâu thẳm nội tâm hay không? (Thưa, không thể.) Chính vì những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thân phận, thực chất và hết thảy công tác của Đức Chúa Trời nên trong quá trình đi theo Ngài, họ không ngừng tôn cao và làm chứng cho bản thân, họ mua chuộc, lung lạc hay thậm chí là tìm cách khống chế và trói buộc lòng người, họ tranh đoạt dân được Đức Chúa Trời chọn với Đức Chúa Trời. Tất cả những biểu hiện đó chứng thực rằng kẻ địch lại Đấng Christ chưa bao giờ thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, cũng không thừa nhận rằng nhân loại và vạn vật đều nằm dưới sự tể trị của Đấng Tạo Hóa. Đây là những quan điểm, biểu hiện và sự bộc lộ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự hiện hữu của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã mổ xẻ lần trước. Kẻ địch lại Đấng Christ có những quan điểm và biểu hiện như thế về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vậy rốt cuộc họ có thái độ gì đối với Đấng Christ – Đức Chúa Trời nhập thể? Liệu họ có thể thực sự tin tưởng, thừa nhận, đi theo

và thuận phục Ngài không? (Thưa, không thể.) Xét theo cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, thì họ có thái độ như vậy đối với Thần của Đức Chúa Trời, nên không cần nói cũng biết là thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể hẳn phải đáng ghét hơn cả thái độ của họ đối với Thần của Đức Chúa Trời, cũng như có biểu hiện nổi bật, nghiêm trọng hơn.

II. Kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thực chất của Đấng Christ

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về cách những kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với Đấng Christ – Đức Chúa Trời nhập thể – trên cơ sở là họ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Việc những kẻ địch lại Đấng Christ không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời là một sự thật rõ như ban ngày. Sau khi thông công, phơi bày và mổ xẻ một lượt thế này, các ngươi đã có nhận thức cụ thể nào về tâm tính và biểu hiện của những kẻ địch lại Đấng Christ hay chưa? Bất kể họ có tiếp nhận công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện hay sự thật là Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt hay không, thì trên thực tế, họ vẫn phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Vậy rốt cuộc họ là loại người gì? Nói chính xác, họ là những kẻ chẳng tin đến để đầu cơ, là những người Pha-ri-si. Trong số họ, có người rõ ràng là kẻ ác, có người thì có vẻ ngoài khiêm tốn cùng hành vi cử chỉ tao nhã, đoan trang và cao thượng – họ là người Pha-ri-si tiêu chuẩn. Nói đến hai loại người này – loại có vẻ ngoài ác và loại có vẻ ngoài ngoan đạo, không ác – nếu họ căn bản không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời thì liệu chúng ta có thể nói rằng họ là những kẻ chẳng tin không? (Thưa, có thể.) Hôm nay, chúng ta sẽ thông công xem những kẻ chẳng tin có những quan điểm và thái độ gì đối với Đấng Christ, họ có những biểu hiện gì đối với đủ mọi phương diện của Đấng Christ và làm thế nào để nhận biết được thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thông qua những biểu hiện này.

A. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với xuất thân của Đấng Christ

Đối với Đấng Christ, một con người bình thường có thân phận đặc biệt, điều mà hầu hết mọi người thường quan tâm nhất là gì? Đầu tiên, chẳng phải có nhiều người quan tâm đến xuất thân của Ngài rốt cuộc là thế nào hay sao? Đó là tiêu điểm chú ý của mọi người. Vì vậy, trước tiên chúng ta hãy thông công về cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với xuất thân của Đấng Christ. Nhưng trước khi thông công về phương diện này, chúng ta sẽ thông công về cách Đức Chúa Trời lập kế hoạch cho đủ mọi phương diện về xuất thân của thân xác Ngài khi Ngài nhập thể. Ai ai cũng biết, trong Thời đại Ân điển, Đấng Christ đã được thụ thai bởi Đức Thánh Linh và sinh ra bởi một trinh nữ. Ngài chào đời trong một gia đình cực kỳ bình thường và thông thường, mà ngày nay người ta gọi là gia đình thường dân. Ngài không sinh ra trong một gia tộc giàu có, quan chức hay có bối cảnh hiển hách – Ngài thậm chí còn sinh ra trong chuồng ngựa, một chuyện không thể tưởng tượng nổi, vượt quá sức tưởng tượng của mọi người. Đánh giá từ đủ mọi phương diện liên quan đến xuất thân của sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa

Trời, gia đình nơi Đức Chúa Trời nhập thể sinh ra rất bình thường. Mẹ Ma-ry của Ngài cũng là người bình thường chứ không phải người xuất chúng. Bà lại càng không có dị năng hay tài năng đặc biệt, siêu phàm. Nhưng có một điểm đáng chú ý là bà không phải kẻ chẳng tin hay người ngoại đạo mà là người đi theo Đức Chúa Trời. Đây là điểm trọng yếu. Giô-sép, chồng của Ma-ry, là thợ mộc. Thợ mộc là một nghề thủ công có thu nhập trung bình, nhưng không giàu có và không dư dả nhiều. Tuy nhiên, cuộc sống của thợ mộc còn lâu mới đến mức độ nghèo khó và họ có thể giải quyết vấn đề cơm ăn áo mặc cho gia đình. Đức Chúa Jêsus sinh ra trong một gia đình như vậy. Nếu xét theo tiêu chuẩn thu nhập và điều kiện sinh hoạt ngày nay thì gia đình Ngài miễn cưỡng lắm mới được coi là tầng lớp trung lưu. Một gia đình như vậy được coi là cao quý hay thấp kém trong nhân loại? (Thưa, thấp kém.) Vì vậy, gia đình mà Đức Chúa Jêsus sinh ra còn xa mới đạt mức danh môn vọng tộc hay phú quý hiển hách, càng không được coi là cao cấp thời nay. Khi con cái trong gia đình giàu có hoặc có địa vị cao đi ra ngoài, thì mọi người thường vây quanh và tiền hô hậu ủng, nhưng gia đình của Đức Chúa Jêsus lại hoàn toàn tương phản. Ngài sinh ra trong một gia đình không có cuộc sống xa hoa hay địa vị hiển hách. Đó là một gia đình đại chúng cực kỳ bình thường mà không ai quan tâm, không ai để ý, không ai đánh giá cao hay tiền hô hậu ủng. Trong bối cảnh và hoàn cảnh xã hội như vậy lúc bấy giờ, liệu Đấng Christ có điều kiện tiếp nhận giáo dục bậc cao hay được hun đúc và tiêm nhiễm các lối sống, tư tưởng, quan điểm, v.v. khác nhau của xã hội thượng tầng hay không? Rõ ràng là không, Ngài không có điều kiện đó. Ngài tiếp nhận nền giáo dục đại chúng, đọc sách thánh tại nhà, nghe cha mẹ kể chuyện, và cùng cha mẹ đi hành lễ ở đền thờ. Xét về mọi phương diện, xuất thân của Đức Chúa Jêsus và bối cảnh mà Ngài lớn lên không hề hiển hách, cũng không cao quý như mọi người tưởng tượng. Hoàn cảnh trưởng thành của Ngài cũng giống như một người bình thường. Cuộc sống hằng ngày của Ngài rất giản đơn và bình thường. Chuyện ăn mặc ngủ nghỉ của Ngài cũng giống như người bình thường, không có gì đặc biệt. Ngài không có điều kiện sống ưu việt, đặc biệt của tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Đây là bối cảnh ra đời cũng như hoàn cảnh trưởng thành của sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời.

Tuy rằng giới tính của Đức Chúa Trời nhập thể lần này hoàn toàn khác với lần trước, nhưng xuất thân của Đức Chúa Trời nhập thể đều là từ gia đình bình thường và không có địa vị hiển hách. Có một số người hỏi: “Rốt cuộc là bình thường đến mức nào?”. Trong thời đại ngày nay, bình thường có nghĩa là hoàn cảnh sống như đại chúng. Đấng Christ sinh ra trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động, tức là chỉ sống bằng tiền lương, có thể giải quyết vấn đề cơm ăn áo mặc nhưng không dư dả như những người giàu có. Đấng Christ tiếp xúc với những người dân bình thường, Ngài tiếp xúc với cuộc sống của những người dân bình thường. Ngài sống trong hoàn cảnh như vậy, một hoàn cảnh không có gì đặc biệt. Nhìn chung, liệu con cái của những gia đình thuộc tầng lớp lao động có điều kiện học cầm kỳ thư họa không? Liệu chúng có cơ hội tiếp xúc với những quan điểm khác nhau thịnh hành trong xã hội thượng lưu không? (Thưa, không.) Chúng không chỉ không có điều kiện học các kỹ năng khác nhau mà còn không có cơ

hội tiếp xúc với con người, sự việc và sự vật trong xã hội thượng lưu. Xét từ điểm này, gia đình mà Đức Chúa Trời nhập thể sinh ra lần này rất bình thường. Cha mẹ Ngài là người an phận sống qua ngày, nguồn sống của họ phụ thuộc vào việc làm, công việc và họ có điều kiện sống trung bình. Những điều kiện như vậy là phổ thông nhất trong xã hội hiện đại. Từ quan điểm của người ngoại đạo, hoàn cảnh mà Đấng Christ sinh ra không có điều kiện ưu việt nào và bối cảnh hay chất lượng cuộc sống của gia đình Ngài cũng không có gì đáng khoe khoang. Một số danh nhân sinh ra trong những gia đình thư hương, tổ tiên của họ đều làm công việc giáo dục và là phần tử trí thức cấp cao. Họ lớn lên trong hoàn cảnh như vậy, mang trong mình khí chất và phong độ của dòng dõi thư hương. Đức Chúa Trời có chọn bối cảnh gia đình tương tự cho Đức Chúa Trời nhập thể không? Không. Lần này, Đức Chúa Trời nhập thể cũng không có bối cảnh gia đình hiển hách, không có địa vị xã hội hiển hách, càng không có hoàn cảnh sống ưu việt. Ngài sống trong một gia đình cực kỳ bình thường. Khoan hãy nói về lý do vì sao Đức Chúa Trời nhập thể lại chọn một gia đình, hoàn cảnh sống và bối cảnh trưởng thành như vậy. Tạm thời, chúng ta sẽ không nói về ý nghĩa của phương diện này. Hãy nói xem, có phải một số người cũng quan tâm đến việc Đấng Christ có học đại học hay không, phải vậy không? Ta sẽ nói cho các ngươi biết sự thật: Ta đã bỏ học trước khi tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học và rời nhà ra đi ở tuổi 17. Vậy thì các ngươi nói xem Ta có học đại học hay không? (Thưa, không.) Đây là tin xấu hay tin tốt đối với các ngươi? (Thưa, con cảm thấy có biết chuyện này hay không cũng không quan trọng, chuyện này không liên quan gì đến việc đi theo Đức Chúa Trời.) Quan điểm như vậy là đúng. Ta chưa bao giờ nhắc đến chuyện này trước đây, không phải vì Ta muốn giấu diếm hay che đậy mà vì không cần thiết phải nói, vì những chuyện này hoàn toàn không liên quan đến việc nhận biết và đi theo Đức Chúa Trời. Mặc dù bối cảnh ra đời của Đức Chúa Trời nhập thể, hoàn cảnh gia đình Ngài và hoàn cảnh mà Ngài trưởng thành không ảnh hưởng gì đến việc nhận biết Đức Chúa Trời hay Đức Chúa Trời nhập thể, và không mấy liên quan đến những điều này, nhưng tại sao Ta lại giải thích những vấn đề này ở đây? Điều này liên quan đến một trong những quan điểm về Đấng Christ của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta sẽ mổ xẻ hôm nay. Đức Chúa Trời nhập thể đã không chọn địa vị hiển hách, thân phận tôn quý, hay gia tộc và bối cảnh xã hội hiển hách. Ngài càng không chọn hoàn cảnh trưởng thành ưu việt, vô ưu vô lo, đầy đủ sung túc hay xa hoa. Đức Chúa Trời cũng không chọn bối cảnh gia đình có thể giúp Ngài tiếp nhận nền giáo dục cao cấp hay tiếp xúc với xã hội thượng lưu. Vậy từ góc độ những phương diện mà Đức Chúa Trời lựa chọn khi Ngài nhập thể này, liệu chúng có thể ảnh hưởng đến công tác mà Đấng Christ muốn làm không? (Thưa, không.) Đánh giá từ quá trình, tính chất hoặc kết quả công tác sau này của Đức Chúa Trời, những phương diện này hoàn toàn không ảnh hưởng đến kế hoạch, đường đi nước bước hay kết quả công tác của Đức Chúa Trời. Mà ngược lại, những phương diện mà Ngài lựa chọn có một lợi ích. Đó là Ngài lựa chọn sinh ra trong một hoàn cảnh có lợi hơn cho công tác cứu rỗi dân được Đức Chúa Trời chọn, vì 99% trong số họ sinh ra trong bối cảnh tương tự. Đây là một

phương diện ý nghĩa về xuất thân của Đức Chúa Trời nhập thể mà con người nên nhận biết.

Vừa rồi, Ta đã nói sơ lược và đơn giản về bối cảnh và hoàn cảnh ra đời của Đấng Christ để ngươi có thể hiểu được đại khái. Tiếp theo, chúng ta sẽ mổ xẻ cách tiếp cận của những kẻ địch lại Đấng Christ đối với xuất thân của Đức Chúa Trời nhập thể. Trước hết, kẻ địch lại Đấng Christ ngấm ngầm coi thường và không phục hoàn cảnh và bối cảnh ra đời của Đấng Christ. Tại sao họ lại coi thường và không phục? Lý do là vì trong họ có những cách nghĩ và quan niệm. Quan điểm của họ là gì? "Đức chúa trời là đấng tạo hóa, là chí cao vô thượng, cao hơn mọi tầng trời, cao hơn nhân loại cũng như tất cả các loài thọ tạo khác. Nếu đó là đức chúa trời, thì ngài phải thăng lên vị trí cao nhất giữa nhân loại". Họ nói ngài phải thăng lên vị trí cao nhất là có ý gì? Đó chính là ngài phải giẫm lên đầu mọi người, phải sinh ra trong một đại gia tộc có địa vị hiển hách và tôn quý, không phải lo cơm ăn áo mặc; ngài phải sinh ra đã ngậm thìa vàng, phải có quyền uy tuyệt đối, có quyền hành, có thế lực, cũng như phải cực kỳ giàu có và là một tỷ phú. Đồng thời, ngài còn phải có học thức cao, phải học tập tất cả những điều mà con người trên thế giới này nên học. Ví dụ, giống như một thái tử, ngài phải được dạy một kèm một, học trường quý tộc, và hưởng thụ cuộc sống quý tộc, chứ không nên là con của một gia đình bình thường. Vì đấng christ là đức chúa trời nhập thể nên học thức của ngài phải cao hơn tất cả những người khác, và tài liệu học tập của ngài cũng phải khác với người bình thường. Họ nghĩ rằng vì đấng christ lên ngôi vua, ngài phải học nghệ thuật làm vua, học cách thống trị và chế ngự nhân loại, học Ba Mươi Sáu Kế, còn phải học nhiều ngôn ngữ và cầm kỳ thi họa để có thể vận dụng vào công việc sau này và chế ngự mọi loại người trong tương lai. Với họ, chỉ có đấng christ như vậy mới tôn quý, vĩ đại, và có thể cứu rỗi con người bởi vì ngài có đủ tri thức và tài năng, cũng như có đủ khả năng đọc suy nghĩ của con người để có thể chế ngự họ. Kẻ địch lại Đấng Christ có những quan niệm như vậy về xuất thân của Đức Chúa Trời nhập thể và họ mang quan niệm này mà tiếp nhận Đức Chúa Trời nhập thể. Trước hết, họ không buông bỏ quan niệm cũng như không làm mới nhận thức và sự lĩnh hội của mình từ sâu thẳm nội tâm về những việc Đức Chúa Trời làm. Họ không phủ nhận những quan niệm và quan điểm của mình, cũng không nhận biết những sai lầm của bản thân, không dùng thái độ và nguyên tắc thuận phục lẽ thật mà nhận biết Đấng Christ và Đức Chúa Trời nhập thể, cũng như tiếp nhận mọi lời nói việc làm của Đấng Christ. Thay vào đó, họ đánh giá từng lời Đấng Christ nói bằng quan niệm và quan điểm của riêng mình. "Câu nói này của đấng christ thật phi lô-gic; câu đó dùng từ không thích hợp; câu này có một lỗi ngữ pháp; có vẻ như trình độ văn hóa của đấng christ không cao. Lời nói của ngài chẳng phải là lời nói của người bình thường hay sao? Tại sao đấng christ có thể nói như vậy? Đó không phải là lỗi của ngài. Thật ra ngài cũng muốn làm người tôn quý và được người khác xem trọng nhưng ngài không có cách nào cả – gia đình ngài sinh ra không tốt. Cha mẹ ngài đều là người bình thường và cách sống của họ đã ảnh hưởng đến ngài, khiến ngài cũng trở thành người như vậy. Làm sao đức chúa trời có thể làm như thế này? Tại

sao lời nói và việc làm của đấng christ có vẻ không tao nhã và cao quý lắm? Tại sao ngài lại không có cử chỉ và lời nói của các nho sĩ và nhã sĩ trong xã hội, của những công chúa, hoàng tử thuộc xã hội thượng lưu? Tại sao lời nói và việc làm của đấng christ lại khiến người ta thấy chúng không tương xứng với thân phận của ngài?". Những kẻ địch lại Đấng Christ mang quan điểm và ánh mắt trông ngóng như vậy mà nhìn nhận Đấng Christ cùng mọi lời Ngài nói, mọi công tác Ngài làm, cách Ngài đối đãi với con người cũng như cách ăn nói và hành động của Ngài. Trong lòng họ không khỏi nảy sinh những quan niệm. Họ chẳng những không thuận phục Đấng Christ, mà còn không thể tiếp cận đúng đắn với lời của Đấng Christ. Họ nói: "Liệu một người bình thường, một người dân thường như vậy có thể trở thành đấng cứu thế của ta không? Có thể chúc phúc cho ta không? Liệu ta có nhận được lợi ích gì từ người này không? Liệu nguyện vọng và chí hướng của ta có được thực hiện không? Người này quá bình thường, bình thường đến mức mọi người có thể khinh thường". Càng cảm thấy Đấng Christ phổ thông, làng nhàng và càng cho rằng Đấng Christ quá bình thường thì những kẻ địch lại Đấng Christ càng cảm thấy mình cao lớn và tôn quý. Đồng thời, một vài kẻ thậm chí còn so bì: "Ngài còn trẻ và không biết cách ăn mặc hay nói chuyện với mọi người. Ngài không biết cách khơi cho mọi người nói. Tại sao ngài lại thẳng thắn như vậy? Lời ngài nói giống đức chúa trời ở điểm nào? Điểm nào có thể cho thấy ngài là đức chúa trời? Chuyện ngài làm, lời nói, việc làm và cử chỉ cũng như cách ăn mặc của ngài giống đức chúa trời ở điểm nào? Tôi chẳng thấy có gì giống cả. Đấng christ thì nên tiếp nhận nền giáo dục bậc cao, nên thuộc làu kinh thánh, xuất khẩu thành văn. Thế mà ngài nói năng cứ lặp đi lặp lại, có lúc còn dùng từ không đúng". Sau nhiều năm đi theo Đấng Christ, những kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời và lẽ thật trong lòng, mà còn không tiếp nhận sự thật rằng Đấng Christ là Đức Chúa Trời nhập thể. Điều này cũng chẳng khác nào họ không chấp nhận Đấng Christ là Đấng Cứu Thế của họ. Trái lại, trong lòng họ càng thêm xem thường con người bình thường là Đức Chúa Trời nhập thể này. Vì họ không thấy điều gì đặc biệt ở Đấng Christ, vì xuất thân của Ngài rất bình thường, rất thông thường, và vì Ngài dường như không thể mang lại bất cứ phúc lợi nào cho họ trong xã hội hoặc giữa nhân loại hay cho họ hưởng thụ bất cứ lợi ích nào, nên họ bắt đầu xét đoán Ngài công khai mà không kiêng nể gì cả: "Chẳng phải ngài chỉ là con của một gia đình nào đó hay sao? Tôi xét đoán ngài thì sao chứ? Ngài làm gì được tôi? Nếu ngài có gia đình hiển hách hay cha mẹ làm quan chức thì có thể tôi còn sợ ngài. Còn ngài như thế này thì sao tôi phải sợ? Vậy nên, ngay cả khi ngài là đấng christ, sự nhập thể được đức chúa trời làm chứng, thì tôi cũng không sợ ngài! Tôi vẫn sẽ xét đoán sau lưng ngài và tùy tiện bình phẩm về ngài. Mỗi khi rảnh rỗi, tôi sẽ tìm hiểu về gia đình và nơi sinh của ngài". Đây là những thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ thích làm quá lên nhất. Họ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật và sẽ liên tục phán xét, chống đối bất cứ điều gì không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của họ. Dạng người này biết rõ rằng những gì Đấng Christ bày tỏ đều là lẽ thật, vậy tại sao họ lại không mưu cầu lẽ thật? Họ đúng là bất chấp lý lẽ.

Những kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt sùng bái quyền thế và địa vị. Nếu Đấng Christ xuất thân từ một gia đình giàu có và quyền thế, họ sẽ không dám nói gì. Nhưng vì Ngài xuất thân từ một gia đình bình dân, không có quyền thế, nên họ không sợ Ngài chút nào, cho rằng có thể tùy ý nghiên cứu, xét đoán Đức Chúa Trời và Đấng Christ mà xem như chẳng có chuyện gì. Nếu họ thực sự thừa nhận và tin rằng người này là Đức Chúa Trời nhập thể, thì họ có thể làm như vậy không? Nếu có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, liệu họ có thể làm như vậy không? Chẳng phải họ sẽ kiềm chế bản thân sao? (Thưa, phải.) Loại người nào có thể làm được như vậy? Đây chẳng phải những gì những kẻ địch lại Đấng Christ làm hay sao? (Thưa, phải.) Nếu ngươi thừa nhận rằng thực chất của Đấng Christ là chính Đức Chúa Trời và người mà ngươi đi theo là Đức Chúa Trời, thì ngươi nên tiếp cận mọi sự liên quan đến Đấng Christ như thế nào? Chẳng phải con người nên có nguyên tắc sao? (Thưa, phải.) Vậy, tại sao họ dám vi phạm những nguyên tắc này mà không chút kiêng dè? Chẳng phải đây là biểu hiện của sự thù địch đối với Đấng Christ sao? Bởi vì Đấng Christ sinh ra trong một gia đình bình thường, nên trong khi không hài lòng với Đấng Christ, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng trở nên thù địch với gia đình này và các thành viên trong đó. Và trong khi sự thù địch này nảy sinh trong họ, họ không dừng tay hay nghỉ ngơi mà đi vẩn vơ ở nhà của Đấng Christ và dò hỏi mỗi khi có cơ hội, như thể họ đang làm một công việc chính đáng: "Đấng christ đã trở lại chưa? Từ lúc đấng christ xuất hiện, có bất kỳ thay đổi nào trong cuộc sống của gia đình họ không?". Họ luôn thăm dò những chuyện này khi không có gì để làm. Những người này có đáng ghét không? Có đáng ghê tởm không? Có đê tiện không? Họ cực kỳ đê tiện và bỉ ổi! Trước tiên đừng nói về đức tin của họ vào Đức Chúa Trời như thế nào, mà chỉ nói về những người có thể làm những chuyện như vậy và có những suy nghĩ bỉ ổi như vậy, thì nhân phẩm của họ thế nào? Họ có nhân phẩm ty tiện. Tất cả họ đều là tiện nhân, đê tiện và bỉ ổi cùng cực! Nếu ngươi không tin vào Đấng Christ, ngươi có thể nói rõ với Ta: "Ngài trông không giống đức chúa trời; ngài chỉ là con người. Tôi đã xét đoán sau lưng ngài – ngài có thể làm gì tôi chứ? Tôi đã phủ nhận ngài – ngài có thể làm gì tôi chứ?". Nếu ngươi không tin thì Ta không ép ngươi phải tin, không ai cưỡng cầu ngươi cả. Nhưng ngươi không cần làm những chuyện mờ ám này sau lưng. Những chuyện mờ ám này có tác dụng gì? Chúng có giúp ngươi củng cố đức tin không? Có giúp sự sống của ngươi tiến bộ hoặc giúp ngươi nhận biết Đức Chúa Trời hơn không? Chúng không mang lại tác dụng nào trong số này, vậy tại sao ngươi lại muốn làm? Ít nhất, những người làm những loại chuyện này có nhân tính cực kỳ đáng khinh; họ không tin vào thực chất của Đấng Christ, không thừa nhận thân phận của Đấng Christ. Nếu ngươi không tin, thì đừng tin. Hãy cút đi! Tại sao vẫn muốn ở trong nhà Đức Chúa Trời? Không tin vào Đức Chúa Trời mà vẫn muốn được ban phúc, lại còn có dã tâm và dục vọng – đây là sự đê tiện của những kẻ địch lại Đấng Christ. Những người này đê tiện đến cùng cực mới có thể làm ra những chuyện "phi thường" như vậy. Ta xa nhà 20 năm, và những người này đã "chăm sóc chu đáo" ngôi nhà đó trong 20 năm; Ta xa nhà 30 năm, và họ "chăm sóc" ngôi nhà trong 30 năm. Ta tự hỏi tại sao họ "tốt" và nhàn rỗi đến vậy. Ta đã

tìm ra câu trả lời, đó là họ muốn đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng. Họ không tin vào thực chất của Đức Chúa Trời hay mọi việc Ngài làm. Bề ngoài, họ hiếu kỳ và quan tâm, nhưng thực chất, họ đang theo dõi và tìm điểm sơ hở, trong lòng họ thì thù địch, phủ nhận và định tội. Tại sao những người này vẫn tin? Họ tin Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa gì? Họ đừng nên tin nữa mà hãy cút ngay! Nhà Đức Chúa Trời không cần những người như vậy. Đừng tự làm mất mặt mình nữa! Các ngươi mà có những hoàn cảnh và điều kiện như vậy thì có làm như vậy không? Nếu các ngươi cũng có thể làm như vậy, thì các ngươi cũng giống họ, một bè lũ những kẻ địch lại Đấng Christ muốn đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng, không ngừng nghỉ cho đến chết, cố gắng tìm điểm sơ hở và bằng chứng trên Đức Chúa Trời để phủ nhận Ngài, thực chất của Ngài và thân phận của Ngài.

Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, Ngài không bao giờ sai. Dù Ngài sinh ra trong hoàn cảnh và bối cảnh phổ thông, bình thường hay hiển hách thì cũng không có gì sai, và không có gì để cho con người tìm điểm sơ hở trên Ngài. Nếu ngươi cố tìm ra bất kỳ điểm sơ hở hoặc bằng chứng nào từ Đức Chúa Trời nhập thể để chứng thực rằng Ngài không phải Đấng Christ hoặc Ngài không có thực chất của Đức Chúa Trời, thì Ta nói cho ngươi biết, ngươi không cần phải tìm, cũng không cần phải tin. Chỉ cần rời đi – chẳng phải khi đó ngươi sẽ tránh được phiền phức này sao? Tại sao ngươi khiến cuộc sống của mình mệt mỏi đến vậy? Việc tìm điểm sơ hở hoặc bằng chứng từ Đấng Christ để buộc tội, phủ nhận hoặc định tội Ngài không phải công việc chính đáng, bổn phận hay trách nhiệm của ngươi. Dù Đức Chúa Trời sinh ra trong gia đình nào, hoàn cảnh Ngài lớn lên ra sao, hoặc nhân tính mà Ngài có như thế nào, thì đây là sự lựa chọn của chính Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, không liên quan đến bất kỳ con người nào. Đức Chúa Trời làm gì cũng đúng, cũng là lẽ thật, và làm vì nhân loại. Nếu Đức Chúa Trời không sinh ra trong một gia đình phổ thông mà trong hoàng cung, thì một thường dân hay người thuộc tầng lớp xã hội thấp hơn có cơ hội nào để tiếp xúc với Đức Chúa Trời không? Ngươi sẽ không có cơ hội tiếp xúc. Vậy thì, có gì sai khi Đức Chúa Trời chọn cách như vậy để sinh ra và lớn lên? Đây là tình yêu thương không gì sánh bằng trên đời, là điều tích cực nhất. Ấy vậy mà, những kẻ địch lại Đấng Christ coi điều tích cực nhất mà Đức Chúa Trời làm là dấu hiệu cho thấy Ngài dễ bị ức hiếp, bỡn cợt, còn muốn liên tục theo dõi Ngài cũng như tìm điểm sơ hở để chống lại Ngài. Ngươi theo dõi cái gì? Nếu ngươi thậm chí không thể tin nhân phẩm và nhân tính của Đấng Christ, vậy mà ngươi lại đi theo Ngài như thể Ngài là Đức Chúa Trời, thì chẳng phải ngươi đang tự tát vào mặt mình sao? Chẳng phải ngươi đang gây khó dễ cho chính mình sao? Tại sao lại chơi trò này? Có vui không? Về sau, Ta thấy rằng hầu hết những người tiếp nhận Đức Chúa Trời Toàn Năng sau này đều có thể tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn. Có một số người khi tiếp xúc với Ta thì cũng hiếu kỳ, nhưng Ta né tránh và phớt lờ những người này. Nếu ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật, thì chúng ta là người một nhà. Nếu ngươi không thể tiếp nhận và luôn muốn thăm dò thông tin cá nhân của Ta, thì hãy cút đi. Ta không nhận ngươi; chúng ta không phải người một nhà, mà là kẻ thù. Nếu sau khi nghe

nhiều lời Đức Chúa Trời như vậy, cũng như tiếp nhận công tác và sự chăn dắt của Đức Chúa Trời trong nhiều năm như vậy, mà con người vẫn có những cách nghĩ này về Đức Chúa Trời nhập thể, thậm chí còn làm theo, thì phải nói rằng những người này có tâm tính đối địch với Đức Chúa Trời. Họ sinh ra là kẻ thù của Đức Chúa Trời, không có cách nào tiếp nhận những điều tích cực.

Hai nghìn năm trước, Phao-lô đã dốc hết sức chống đối Đức Chúa Jêsus, điên cuồng bách hại, xét đoán và định tội Ngài. Tại sao? Bởi vì Đức Chúa Jêsus xuất thân từ một gia đình phổ thông, Ngài là một thường dân trong dân chúng và không được tiếp nhận cái gọi là sự giáo dục, truyền thụ hoặc hun đúc của các thầy thông giáo và người Pha-ra-si. Trong mắt Phao-lô, người này không xứng được gọi là Đấng Christ. Tại sao không xứng? Vì Ngài có thân phận thấp kém, không có giá trị gì, và là thành viên của tầng lớp thấp trong xã hội loài người nên không xứng được gọi là Đấng Christ hay Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Cho nên, Phao-lô đã dốc hết sức chống đối Đức Chúa Jêsus, sử dụng thế lực, lời kêu gọi của mình và chính quyền để định tội và chống đối Ngài, phá hủy công tác của Ngài và bắt giữ những người đi theo Ngài. Trong khi chống đối Đức Chúa Jêsus, Phao-lô còn cho rằng mình đang bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời, rằng việc mình làm là chính nghĩa, và mình đại diện cho lực lượng chính nghĩa. Phao-lô nghĩ rằng mình không chống đối Đức Chúa Trời mà chống đối một người bình thường. Chính vì cho rằng Đấng Christ có xuất thân thấp kém và không cao cấp, nên Phao-lô mới dám xét đoán và định tội Đấng Christ mà không chút kiêng dè, không chút đắn đo. Phao-lô làm như vậy mà cảm thấy đặc biệt yên ổn và bình an trong lòng. Ông ta là thứ gì vậy? Ngay cả khi ông ta không nhận biết được rằng Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời nhập thể, hoặc không biết rằng bài giảng và lời của Đức Chúa Jêsus đều đến từ Đức Chúa Trời, thì một người bình thường như vậy có đáng để ngươi gây chiến không? Ngài có đáng bị ngươi ra tay tàn độc như vậy không? Ngài có đáng bị ngươi bịa đặt tin đồn và lời nói dối để lừa dối người khác và tranh giành con người với Ngài không? Chẳng phải những lời nói dối của Phao-lô đều là ăn không nói có sao? Đức Chúa Jêsus có làm gì ảnh hưởng đến lợi ích hay địa vị của Phao-lô không? Không. Đức Chúa Jêsus giảng đạo và truyền đạo ở tầng đáy xã hội, đồng thời có khá nhiều người đi theo Ngài. Đây là thế giới hoàn toàn khác biệt với hoàn cảnh sống của người như Phao-lô, vậy tại sao ông ta có thể bách hại Đức Chúa Jêsus? Đây là thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ đang chồm lên. Phao-lô cho rằng: “Cho dù ngài giảng có cao, có đúng, hay là được tán thành đến đâu, nếu tôi nói ngài không phải là đấng christ, thì ngài không phải là đấng christ. Nếu thấy ngài không thuận mắt, thì tôi sẽ bách hại ngài, tùy tiện gán tội danh cho ngài và khiến ngài chịu không nổi”. Bởi vì những điều mà Đấng Christ có trong nhân tính bình thường của Ngài không thỏa mãn yêu cầu của Phao-lô, những gì Ngài làm và Ngài có cũng không theo quan niệm và tưởng tượng của Phao-lô, nên những kẻ địch lại Đấng Christ như Phao-lô mới có thể xét đoán, phủ nhận và định tội Ngài không chút kiêng dè. Cuối cùng thì như thế nào? Sau khi bị Đức Chúa Jêsus đánh giết, cuối cùng Phao-lô cũng thừa nhận: “Lạy chúa, chúa là ai?”. Sau đó, Đức Chúa

Jêsus phán: “Ta là Jêsus mà ngươi chống đối”. Từ đó trở đi, Phao-lô không còn cho rằng Jêsus là một người bình thường hay một người không giống Đấng Christ vì xuất thân thấp kém của Ngài nữa. Tại sao vậy? Bởi vì ánh sáng của Đức Chúa Jêsus có thể làm mù mắt con người, Ngài có thẩm quyền, lời Ngài có thể đánh giết con người, cũng có thể đánh giết linh hồn của họ. Phao-lô tự nhủ: “Có lẽ nào người được gọi là Jêsus này chính là đức chúa trời? Ngài có phải là con của đức chúa trời hằng sống không? Ngài có thể đánh giết con người, thì chính là đức chúa trời. Nhưng chỉ có một điều, người đánh giết con người không phải là người bình thường được gọi là đấng christ này, mà là thần của đức chúa trời. Cho nên, dù thế nào đi nữa, chỉ cần ngài được gọi là Jêsus thì tôi sẽ không phủ phục bái lạy ngài. Tôi chỉ bái lạy đức chúa trời trên trời và thần của đức chúa trời”. Sau khi bị đánh giết, Phao-lô đã nảy sinh một suy nghĩ. Mặc dù bị đánh giết là chuyện xấu, nhưng chuyện này đã khiến ông ta hiểu rằng một người được gọi là đấng christ có thân phận đặc biệt, rằng trở thành đấng christ là chuyện vinh hạnh biết bao, và rằng bất kỳ ai trở thành đấng christ đều có thể trở thành con của đức chúa trời hằng sống, gần gũi đức chúa trời hơn, và thay đổi mối quan hệ của họ với đức chúa trời, làm cho một người bình thường trở nên đặc biệt, và biến đổi thân phận của người bình thường thành thân phận của con của đức chúa trời. Phao-lô cho rằng: “Mặc dù ngài, Jêsus, là con của đức chúa trời hằng sống, nhưng điều đó thì có gì ghê gớm? Cha ngài là một thợ mộc nghèo, mẹ ngài là một bà nội trợ bình thường. Ngài lớn lên giữa những thường dân, gia đình ngài có địa vị xã hội thấp kém, và bản thân ngài cũng không có kỹ năng đặc biệt nào. Ngài đã bao giờ giảng đạo trong đền thờ chưa? Các thầy thông giáo và người Pha-ra-si có thừa nhận ngài không? Học vấn của ngài đến đâu? Cha mẹ ngài có trình độ tri thức cao không? Ngài không có bất kỳ điều nào trong số này, nhưng vẫn là con của đức chúa trời hằng sống. Vậy, tôi có trình độ tri thức cao đến vậy, tôi tiếp xúc với những người trong xã hội thượng lưu, và cha mẹ tôi có tri thức, có văn hóa và có nền tảng, thì chẳng phải tôi sẽ dễ dàng trở thành đấng christ sao?”. Ngụ ý là gì? Ngụ ý là “Nếu một người như Jêsus có thể là đấng christ, thì tôi, Phao-lô, siêu phàm đến vậy, có sức lôi cuốn, có tri thức và có địa vị xã hội cao đến vậy, chẳng phải càng có khả năng trở thành đấng christ, con của Đức Chúa Trời hằng sống hơn sao? Khi Jêsus còn sống, ngài chỉ giảng đạo, đọc sách thánh, rao truyền con đường hối cải, đi khắp nơi, chữa bệnh và trừ quỷ, và thực hiện nhiều dấu kỳ phép lạ. Chỉ vậy thôi, phải không? Sau đó, ngài trở thành con của đức chúa trời hằng sống và thăng thiên. Chuyện đó thì có gì khó khăn chứ? Tôi, Phao-lô, bụng một bồ chữ, có địa vị xã hội và thân phận cao quý. Nếu tôi giống như Jêsus, bước đi giữa con người nhiều hơn, nâng cao danh tiếng, khiến nhiều người đi theo hơn và đem lại lợi ích cho nhiều người hơn, và nếu tôi có thể chịu khổ, trả giá, hạ thấp địa vị xã hội của mình, giảng đạo nhiều hơn, làm nhiều việc hơn và thu phục nhiều người hơn, thì chẳng phải khi đó thân phận của tôi sẽ thay đổi sao? Chẳng phải tôi sẽ biến từ con của con người thành con của đức chúa trời sao? Con của đức chúa trời chẳng phải là đấng christ sao? Trở thành đấng christ thì có gì khó khăn chứ? Chẳng phải đấng christ là con của con người, được con

người sinh ra sao? Jêsus có thể trở thành đấng christ thì tại sao tôi, Phao-lô, lại không thể? Chuyện này quá dễ dàng! Jêsus đã làm gì thì tôi sẽ làm nấy, Jêsus đã nói gì thì tôi sẽ nói nấy, Jêsus đi giữa mọi người thế nào thì tôi sẽ đi giữa mọi người thế ấy. Khi đó, chẳng phải tôi sẽ có cùng một thân phận và giá trị như Jêsus sao? Chẳng phải tôi sẽ có các điều kiện để được đức chúa trời khen ngợi, giống như Jêsus sao?". Do đó, từ các thư tín của Phao-lô, không khó để thấy sự hiểu biết và nhận thức của Phao-lô về thân phận của Jêsus. Ông ta tin Đức Chúa Jêsus chỉ là một người bình thường, vì công tác, trả giá, và đặc biệt là sau khi bị đóng đinh, mà đã nhận được sự khen ngợi của Cha trên trời và trở thành Con của Đức Chúa Trời hằng sống – và thân phận của Ngài đã thay đổi sau đó. Vì vậy, trong lòng những người như Phao-lô sẽ không bao giờ thừa nhận rằng Jêsus là xác thịt mà Đức Chúa Trời đã mặc trên đất, là Đức Chúa Trời nhập thể giữa nhân loại. Họ sẽ không bao giờ thừa nhận thực chất của Đấng Christ.

Những kẻ địch lại Đấng Christ ngày nay cũng giống như Phao-lô. Trước hết, họ có cùng tư tưởng, dã tâm và cách làm như Phao-lô. Một điểm chung nữa của họ chính là sự ngu xuẩn. Sự ngu xuẩn của họ xuất phát từ đâu? Từ dã tâm và dục vọng của họ. Khi những kẻ địch lại Đấng Christ nhìn vào Đức Chúa Trời nhập thể, cho dù nhìn từ góc độ nào thì họ cũng không thể thấy thực chất của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Cho dù nhìn như thế nào, họ cũng không thể từ trong đó mà đạt được lẽ thật hay nhận biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Cho dù nhìn như thế nào, họ vẫn luôn cho rằng Đấng Christ là một người bình thường. Họ cho rằng nếu đấng christ trực tiếp từ trời xuống và để muôn người nhìn thấy, thì ngài không hề bình thường; họ cho rằng nếu đấng christ không có bất kỳ xuất thân hay bối cảnh nào, và đã xuất hiện từ hư không giữa con người, thì mới thật lạ lùng và siêu phàm! Những thứ mà con người dò không thấu, vượt mức bình thường, chính là những thứ thỏa mãn dã tâm, dục vọng và sự hiếu kỳ của những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ thà đi theo một đấng christ như vậy còn hơn đi theo một người bình thường có thể bày tỏ lẽ thật và ban cho họ sự sống. Chính vì Đấng Christ do con người sinh ra, và thực sự là một người bình thường – một người bình thường và thực tế, không đủ thu hút sự chú ý của con người, không nói một cách kinh thiên động địa – nên khi những kẻ địch lại Đấng Christ đã quan sát Ngài một thời gian, họ cho rằng tất cả những gì Đấng Christ làm cũng chỉ có như vậy. Sau khi tổng kết một số quy luật, họ bắt đầu bắt chước Đấng Christ. Họ bắt chước khẩu khí, cách nói và ngữ điệu của Ngài. Một số còn bắt chước cách dùng từ của Ngài, thậm chí bắt chước tiếng thở và tiếng ho của Ngài. Có một số người hỏi: "Việc bắt chước này có phải là do họ vô tri không?". Không phải. Nguyên nhân là gì? Khi những kẻ địch lại Đấng Christ thấy Đấng Christ là một người bình thường, nói vài lời bình thường mà lại có thể có rất nhiều người đi theo và thuận phục đến vậy, thì trong sâu thẳm nội tâm họ không có ý nghĩ gì về chuyện này sao? Họ thấy mừng cho Đức Chúa Trời, vui cho Ngài và ca tụng Ngài, hay họ thấy bất bình, căm hận, thù hằn, ganh tỵ và đố kỵ? (Thưa, ganh tỵ và đố kỵ.) Họ nghĩ: "Làm sao ngài trở thành đức chúa trời? Tại sao tôi không phải là đức chúa trời? Ngài nói được bao nhiêu ngôn ngữ? Ngài có thể thực hiện các dấu kỳ phép lạ không?

Ngài có thể mang đến cho con người những gì? Ngài có những ân tứ và sở trường gì? Ngài có bản lĩnh gì? Làm sao ngài khiến nhiều người đi theo mình đến vậy? Nếu dựa vào bản lĩnh của ngài mà có nhiều người đi theo đến vậy, thì dựa vào bản lĩnh của tôi sẽ càng có nhiều người đi theo tôi hơn". Những kẻ địch lại Đấng Christ muốn tập trung công sức vào chuyện này. Vì vậy, đối với loại người địch lại Đấng Christ, họ hoàn toàn tán thành quan điểm của Phao-lô rằng trở thành đấng christ là giấc mơ có thể thành hiện thực.

Khi Đức Chúa Trời bảo con người làm người có phép tắc và là loài thọ tạo có phép tắc, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cảm thấy vô cùng khinh thường những lời này. Họ nói: "Mọi lời đức chúa trời phán đều đúng và tốt, nhưng việc không cho chúng tôi trở thành đấng christ là sai. Tại sao con người không thể trở thành đấng christ? Chẳng phải đấng christ chỉ là người có sự sống của đức chúa trời sao? Vậy thì khi chúng tôi tiếp nhận lời đức chúa trời, tiếp nhận sự chăm tưới và chăn dắt của đức chúa trời và có sự sống của đức chúa trời, chẳng phải chúng tôi cũng trở thành đấng christ sao? Ngài là một người bình thường do con người sinh ra, chúng tôi cũng vậy. Tại sao ngài có thể là đấng christ mà chúng tôi không thể? Chẳng phải sau này ngài đã trở thành đấng christ sao? Nếu chúng tôi chịu khổ và trả giá, đọc lời đức chúa trời nhiều hơn, có sự sống của đức chúa trời, nói những lời giống như đức chúa trời phán, làm những chuyện đức chúa trời muốn làm, và noi theo đức chúa trời, thì chẳng phải chúng tôi cũng có thể trở thành đấng christ sao? Chuyện đó có gì khó khăn chứ?". Những kẻ địch lại Đấng Christ không cam lòng đi theo Đấng Christ và trở thành những người đi theo bình thường của Đấng Christ, hoặc trở thành loài thọ tạo dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa. Dã tâm và dục vọng xui khiến họ: "Đừng trở thành một người bình thường. Lúc nào cũng đi theo và nghe lời đấng christ là biểu hiện của sự vô năng. Ngoài lời đấng christ và lời hứa của đức chúa trời, anh nên có những mưu cầu cao hơn như mưu cầu trở thành con của đức chúa trời, thành con trưởng, thành đấng christ, được đức chúa trời trọng dụng, hoặc là trụ cột trong vương quốc của đức chúa trời. Những mục tiêu này thật lớn lao và đem lại sự khích lệ biết bao!". Ngươi thấy những cách nghĩ này như thế nào? Có đáng để khuyến khích không? Có phải là thứ mà người bình thường nên có không? (Thưa, không phải.) Chính vì những kẻ địch lại Đấng Christ có nhận thức như vậy về thân phận và thực chất của Đấng Christ, nên họ không đặt nặng về những lời nói và việc làm chống đối, xét đoán, thử thách, phủ nhận và định tội Đấng Christ. Họ cho rằng: "Xét đoán một người thì có gì đáng sợ? Chẳng phải ngài chỉ là một con người sao? Ngài thừa nhận mình là một con người, vậy việc tôi xét đoán, đánh giá hoặc định tội ngài thì có gì sai? Việc tôi theo dõi hoặc nghiên cứu ngài thì có gì sai? Tôi có quyền tự do làm như vậy!". Họ không cho rằng làm như vậy là chống đối hay đối lập với Ngài, đây là quan điểm rất nguy hiểm. Cho nên, nhiều kẻ địch lại Đấng Christ đã đối đầu với Đấng Christ như vậy trong 20 hoặc 30 năm, trong lòng luôn phân cao thấp với Ngài. Ta nói thật với ngươi. Ngươi làm gì là quyền tự do của ngươi, nhưng nếu là người đi theo Đức Chúa Trời mà ngươi đối đãi với Đức Chúa Trời nhập thể không chút kiêng dè như vậy, thì có một điều

chắc chắn: Không phải ngươi đang gây khó dễ với một con người, mà là đang kêu gào, đối đầu và gây khó dễ với Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì liên quan đến thực chất, tâm tính, việc làm, và nhất là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì đều liên quan đến các sắc lệnh quản trị. Nếu ngươi đối đãi với Đấng Christ một cách không chút kiêng dè như vậy, xét đoán và định tội Ngài không chút kiêng dè như vậy, thì Ta nói cho ngươi biết, kết cục của ngươi đã được định đoạt và đừng mong chờ Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi ngươi. Đức Chúa Trời không thể cứu rỗi người công khai kêu gào và đối đầu Ngài một cách không chút kiêng dè. Người như vậy là kẻ thù của Đức Chúa Trời, là Sa-tan và ma quỷ, Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Ngươi cảm thấy ai có thể cứu rỗi ngươi thì hãy đến ngay với họ. Nhà Đức Chúa Trời không hạn chế ngươi, cánh cửa luôn rộng mở. Nếu ngươi cảm thấy Phao-lô có thể cứu rỗi ngươi, hãy đến ngay với Phao-lô; nếu ngươi cảm thấy mục sư có thể cứu rỗi ngươi, thì đến ngay với mục sư. Nhưng có một điều chắc chắn là Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi ngươi. Việc ngươi làm là quyền tự do của ngươi, nhưng Đức Chúa Trời có cứu rỗi ngươi không là quyền tự do của Ngài, Ngài có quyền quyết định. Đức Chúa Trời có quyền lực này không? Ngài có tôn nghiêm này không? (Thưa, có.) Đức Chúa Trời nhập thể sống giữa loài người, Ngài làm chứng rằng Ngài là Đấng Christ và đến để thực hiện công tác của thời kỳ sau rốt. Có một số người nhận biết được thực chất của Đức Chúa Trời, một lòng đi theo Ngài, cũng như đối đãi với Ngài và thuận phục Ngài như Đức Chúa Trời. Nhưng lại có những người khác muốn ngoan cố chống đối Ngài đến cùng: “Cho dù có bao nhiêu người tin ngài là đấng christ thì tôi vẫn không tin. Cho dù ngài có nói gì thì tôi vẫn một lòng không coi ngài là đức chúa trời. Chỉ khi nào tôi thấy đức chúa trời trên trời thực sự phán và làm chứng cho ngài, khi đức chúa trời trên trời dùng tiếng sét để đích thân nói với tôi rằng: ‘Đây là sự nhập thể của ta, người yêu quý của ta, đứa con yêu dấu của ta’ thì tôi mới thừa nhận và tiếp nhận ngài là đức chúa trời. Chỉ khi tôi đích thân nghe và nhìn thấy đức chúa trời trên trời phán và làm chứng cho ngài thì tôi mới tiếp nhận ngài, nếu không thì tôi không thể tiếp nhận!”. Chẳng phải những người này là những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Khi ngày đó thực sự đến, ngay cả khi họ thừa nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời thì đó vẫn sẽ là ngày họ bị trừng phạt. Họ chống đối Đức Chúa Trời, kêu gào với Ngài, và lúc nào cũng thù địch với Ngài, thì liệu những chuyện này có thể được xóa bỏ dễ dàng hay không? (Thưa, không thể.) Cho nên, có một câu nói chân thực, đó là Đức Chúa Trời sẽ báo ứng mỗi người tùy theo việc họ làm. Những người này không chỉ gặp báo ứng, mà sẽ không bao giờ được nghe Đức Chúa Trời đích thân phán với họ. Họ có xứng không? Đức Chúa Trời muốn làm chứng cho chính Ngài với loài người, xuất hiện trước loài người và những loài thọ tạo chân chính, tỏ lộ chân thể của Ngài, lên tiếng và phán lời với họ. Ngài không xuất hiện với ma quỷ, không lên tiếng và phán lời với chúng. Cho nên, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ có cơ hội nhìn thấy chân thể của Đức Chúa Trời hay tận tai nghe được Ngài lên tiếng và phán lời. Họ mãi mãi không có cơ hội. Vậy thì những ngày tháng sau này của họ sẽ khó khăn sao? (Thưa, phải.) Tại sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ, là những kẻ vô liêm sỉ, lúc nào cũng đối đầu, kêu

gào với Đức Chúa Trời, và họ xem thường, định tội, thậm chí là nhạo báng mọi việc Ngài làm. Vậy Đức Chúa Trời sẽ đối đãi với loại người này như thế nào? Ngài có ân đãi và khoan hồng cho họ không? Ngài có ban phúc cho họ không? Ngài có ban lời hứa cho họ không? Ngài có cứu rỗi họ không? Nói một cách thực tế, liệu những người này có được Đức Chúa Trời khai sáng và dẫn dắt không? Trong đời này, họ sẽ không được Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng, sửa phạt và sửa dạy, hay được Ngài chu cấp cho sự sống của họ. Họ sẽ không được cứu rỗi. Ở đời sau, họ sẽ phải trả giá đắt cho những việc ác mình làm, mãi mãi. Đây là kết cục của họ. Phao-lô có kết cục như thế nào, thì những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ có kết cục như thế ấy.

B. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ

Vừa rồi, chúng ta đã thông công và mổ xẻ biểu hiện đầu tiên của những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thực chất của Đấng Christ, đó là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với xuất thân của Đấng Christ, quan điểm và nhận thức của họ, cũng như những chuyện mà họ làm. Chúng ta đã mổ xẻ những biểu hiện khác nhau của những kẻ địch lại Đấng Christ để xác định rõ ràng thực chất của loại người địch lại Đấng Christ. Về một khía cạnh khác của Đấng Christ – sự bình thường và thực tế của Ngài, những kẻ địch lại Đấng Christ có quan điểm gì, làm những chuyện gì, biểu hiện những tâm tính và thực chất nào? Tiếp theo, chúng ta sẽ mổ xẻ biểu hiện thứ hai của việc những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thực chất của Đấng Christ, đó là cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ. Khi nói đến sự bình thường và thực tế, hầu hết mọi người đều có những cách nghĩ và nhận thức nhất định. Ví dụ, ba ngày không ăn không uống, mà không cảm thấy đói, cũng không thấy khát, lại còn cảm thấy khỏe mạnh hơn về thể lực và có nhiều năng lượng hơn trước – như vậy có được xem là bình thường và thực tế không? Người bình thường mà đi bộ bốn hoặc năm ki-lô-mét thì sẽ cảm thấy mệt mỏi, nhưng nếu Đấng Christ đi bộ 40 ki-lô-mét mà không cảm thấy mệt mỏi, chân không đau, lại còn thấy nhẹ như bay, càng có nhiều năng lượng hơn, thì như vậy có thể được xem là bình thường và thực tế không? Nếu Đấng Christ tiếp xúc với cái lạnh cũng không bị cảm lạnh, và không bao giờ phát bệnh trong bất kỳ tình huống nào, nếu mắt Ngài có thể phát ra ánh sáng mạnh hơn gấp hàng chục lần so với bất kỳ ánh sáng mạnh nào mà mắt Ngài tiếp xúc, và dù mắt Ngài có nhìn vào máy tính bao lâu cũng không cảm thấy mệt mỏi hay bị cận thị, nếu Ngài không thấy chói mắt bất kể nhìn vào ánh sáng mặt trời bao lâu, và Ngài không cần dùng đèn pin khi đi bộ vào ban đêm mặc dù những người khác cần, và trời càng tối thì mắt Ngài càng sáng – những điều này có được xem là bình thường và thực tế không? Đều không phải, đây là thường thức mà con người thường tiếp xúc. Bình thường và thực tế nghĩa là lâu không uống nước thì khát, nói nhiều thì mệt, đi nhiều thì đau chân, nghe chuyện buồn bã, đau lòng thì cũng đau lòng và rơi nước mắt – như thế là bình thường và thực tế. Vậy, định nghĩa chính xác của sự bình thường và thực tế là gì?

Những gì phù hợp với nhu cầu và bản năng bình thường của xác thịt, và không vượt quá phạm vi này thì là định nghĩa của sự bình thường và thực tế. Những gì phù hợp với năng lực và phạm vi của nhân tính bình thường, lý tính của nhân tính bình thường, cũng như những cảm xúc hỷ nộ ai lạc của nhân tính bình thường, đều nằm trong phạm vi của sự bình thường và thực tế. Đấng Christ là xác thịt mà Đức Chúa Trời mặc lấy trên trái đất; giống như bất kỳ người bình thường nào, Ngài có lời lẽ và cử chỉ bình thường, có thói quen và nếp sống bình thường. Nếu ba ngày ba đêm không ngủ, Ngài sẽ cảm thấy buồn ngủ và ngủ đứng cũng được; nếu cả ngày không ăn gì, Ngài sẽ cảm thấy đói; và nếu đi bộ trong một thời gian dài, Ngài sẽ mệt mỏi và chỉ muốn nghỉ ngơi sớm. Ví dụ, sau khi tụ họp và thông công với các ngươi trong ba hoặc bốn tiếng, thì Ta cũng mệt, cũng cần nghỉ ngơi. Đây là sự bình thường và thực tế của xác thịt, hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của xác thịt, cũng hoàn toàn phù hợp với nhiều biểu hiện và bản năng khác nhau của nhân tính bình thường, không có chút gì là siêu nhiên. Cho nên, một xác thịt như vậy có nhiều biểu hiện và sự bộc lộ của nhân tính, cách sống bên ngoài và nếp sống của nhân tính trong xác thịt này không khác những gì mà mỗi người bình thường, phổ thông biểu hiện và bộc lộ, chúng hoàn toàn giống nhau. Đức Chúa Trời tạo ra loài người, và nhân loại có đặc điểm gì và bản năng sống bình thường, thực tế gì, thì xác thịt nhập thể của Ngài cũng có như vậy. Ngài không có chút gì là siêu nhiên. Con người không thể đi xuyên tường hoặc cánh cửa đóng kín, Đức Chúa Trời nhập thể cũng vậy. Có một số người nói: “Chẳng phải ngài là đức chúa trời nhập thể sao? Chẳng phải ngài là đấng christ sao? Ngài không có thực chất của đức chúa trời sao? Cánh cửa khóa kín có thể thực sự giam cầm ngài sao? Ngài nên có thể bước qua cánh cửa đóng kín. Con người đi bộ năm ki-lô-mét thì sẽ mệt, nhưng ngài đi bộ 40 ki-lô-mét cũng không nên thấy mệt; con người ăn ba bữa một ngày, nhưng ngài sẽ có thể không ăn trong 30 ngày, muốn ăn thì ăn một bữa, không muốn thì không ăn, ngài vẫn có thể giảng đạo tại các buổi tụ họp, và sống hăng hái hơn những người khác. Phát bệnh là một phần của cuộc sống con người, nhưng ngài sẽ không phát bệnh. Vì là đấng christ nên ngài phải có một mặt khác với người bình thường, chỉ khi đó ngài mới xứng đáng được gọi là đấng christ và mới có thể chứng thực rằng ngài có thực chất của đức chúa trời”. Câu nói này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở đâu? Đây đều là quan niệm và tưởng tượng của con người, không phải là lẽ thật.

Sự nhập thể của Đức Chúa Trời là bình thường và thực tế – mọi hoạt động mà nhân tính bình thường của Ngài thực hiện, cũng như cuộc sống, lời lẽ, và cử chỉ của Ngài, đều là thực tế của những điều tích cực. Ngay từ đầu khi Đức Chúa Trời tạo ra con người, Ngài đã ban cho họ những bản năng bình thường, thực tế này; cũng như vậy, sự nhập thể của Đức Chúa Trời cũng sẽ không bao giờ đi ngược lại những quy luật này. Đây là nguyên nhân và căn cứ để sự bình thường và thực tế của Đấng Christ là những điều tích cực. Đức Chúa Trời đã tạo ra loài người, và để mọi biểu hiện và bản năng của họ đều giống như mong muốn của Ngài. Đức Chúa Trời đã ban cho con người những bản năng này, và đây là những quy luật trong cuộc sống hằng ngày của con người – liệu

Đức Chúa Trời có làm cho sự nhập thể của Ngài đi ngược lại những quy luật về sự bình thường và thực tế này không? Rõ ràng là Ngài không làm như vậy. Đức Chúa Trời đã tạo ra loài người, và Đức Chúa Trời cũng là thực chất của sự nhập thể – ngọn nguồn của cả hai Ngài là một, cho nên nguyên tắc và tôn chỉ trong việc cả hai Ngài làm cũng là một. Bởi vì những biểu hiện của sự bình thường và thực tế của Đấng Christ nên việc trong mắt mọi người xem Ngài là một con người quá đỗi bình thường là chuyện quá tự nhiên. Trong nhiều chuyện, Ngài không có năng lực biết trước và đoán trước như mọi người tưởng tượng, Ngài không thể làm cho mọi thứ biến mất hoặc xuất hiện như mọi người tưởng tượng, Ngài càng không thể vượt quá những người bình thường, vượt quá năng lực và bản năng của xác thịt, hoặc vượt quá tư duy bình thường của con người để làm những chuyện mà con người không thể làm như mọi người tưởng tượng. Trái ngược với những tưởng tượng này, trong mắt thường của con người, người bình thường này không hề bộc lộ hay biểu hiện hơi hướng nào của Đức Chúa Trời từ khi Ngài bắt đầu công tác cho đến hiện tại. Trong mắt thường của con người, ngoài lời phán và công tác của Ngài, không có hoạt động của nhân tính bình thường nào của Ngài bộc lộ hơi hướng gì của Đức Chúa Trời hoặc về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Bất kể con người nhìn Ngài như thế nào cũng thấy Ngài là một người bình thường đối với họ. Tại sao? Chỉ có một nguyên nhân: Những gì con người nhìn thấy là đúng; sự nhập thể của Đức Chúa Trời thực sự là một người bình thường, thực tế, một xác thịt bình thường, thực tế. Một xác thịt với vẻ ngoài bình thường và thực tế như vậy cũng trải qua sự bách hại và truy bắt của con rồng lớn sắc đỏ như những người khác, không có nơi nào để gối đầu hay để nghỉ ngơi. Về chuyện này, Ngài cũng như con người, không phải là ngoại lệ. Trong khi trải qua sự bách hại này, Ngài cũng trốn đông núp tây; Ngài không thể tàng hình hay độn thổ, không có năng lực phi thường nào để trốn tránh những mối nguy hiểm này. Cách duy nhất Ngài có thể làm là thu thập tin tức trước rồi nhanh chóng chạy trốn. Khi đối mặt với hoàn cảnh nguy hiểm, con người cảm thấy lo lắng và sợ hãi, các ngươi nói xem, Đấng Christ có sợ hãi không? Có lo lắng không? (Thưa, có.) Các ngươi nói đúng; làm sao các ngươi biết? (Thưa, người bình thường nào cũng sẽ cảm thấy lo lắng trong hoàn cảnh đó.) Đúng vậy. Ngươi nói rất hay. Các ngươi thực sự hiểu về sự bình thường và thực tế này rồi, và hiểu rất rõ. Đấng Christ cũng cảm thấy lo lắng và sợ hãi trong những hoàn cảnh này, nhưng Ngài có nhát gan không? Ngài có sợ đảng cầm quyền không? Ngài có thỏa hiệp với nó không? Không. Ngài sẽ chỉ cảm thấy lo lắng và sợ hãi, cũng như muốn nhanh chóng thoát khỏi hang quỷ này. Tất cả những điều này là biểu hiện của sự bình thường và thực tế của Đấng Christ. Tất nhiên, còn khá nhiều biểu hiện khác của sự bình thường và thực tế của Đấng Christ, chẳng hạn như có lúc hay quên, quên tên mọi người sau một thời gian dài không gặp, v.v.. Sự bình thường và thực tế chỉ là các đặc điểm, bản năng, dấu hiệu và ký hiệu của một người bình thường, thông thường. Chính vì Đấng Christ có nhân tính bình thường, thực tế, bản năng sinh tồn và mọi đặc trưng của xác thịt nên Ngài mới có thể nói chuyện và công tác một cách bình thường, giao tiếp với con người một cách bình thường, lãnh đạo con

người theo cách bình thường và thực tế, cũng như hướng dẫn và trợ giúp con người thực hiện bổn phận của họ theo cách bình thường và thực tế. Chính vì sự bình thường và thực tế của Đấng Christ mà tất cả loài thọ tạo càng cảm nhận được sự thực tế trong công tác của Đức Chúa Trời, hưởng lợi từ công tác này, đồng thời nhận được nhiều lợi ích hữu hình và thực tế hơn từ công tác này. Sự bình thường và thực tế của Đấng Christ là dấu hiệu của nhân tính bình thường, cần thiết cho sự nhập thể của Ngài để tham gia vào mọi công tác, hoạt động và đời sống con người bình thường, hơn thế nữa, đây là nhu cầu của tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ không lĩnh hội sự bình thường và thực tế của Đấng Christ theo cách này. Họ cho rằng Đấng Christ chỉ là một người bình thường bởi vì Ngài bình thường và thực tế, và quá giống con người, cho nên Ngài không xứng được gọi là con của đức chúa trời, hóa thân của đức chúa trời giữa con người hay đấng christ, bởi vì Ngài quá bình thường và thực tế, thực tế đến mức con người không thể nhìn thấy bất kỳ dấu vết hay thực chất nào của đức chúa trời trong Ngài. Những kẻ địch lại Đấng Christ nói: “Một đức chúa trời như vậy có thể cứu rỗi con người không? Một đức chúa trời như vậy có xứng được gọi là đấng christ không? Đức chúa trời như vậy thật không giống đức chúa trời! Ngài không có một số yếu tố trong quan niệm của con người về đức chúa trời: thứ nhất là siêu thường, siêu phàm và kỳ lạ; thứ hai là siêu năng lực và có thể thể hiện sức mạnh to lớn; thứ ba là có ngoại hình giống đức chúa trời, có thân phận, tôn nghiêm, và thực chất của đức chúa trời, v.v.. Nếu con người không nhìn thấy được những điều này, thì làm sao ngài có thể là đức chúa trời? Ngài phán vài lời đó và làm chút công tác đó thì là đức chúa trời sao? Thế thì trở thành đức chúa trời quá dễ dàng, phải không? Làm sao một xác thịt bình thường, thông thường có thể là đức chúa trời được?”. Đây là điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ chấp nhận nổi.

Khi trải qua sự bách hại của con rồng lớn sắc đỏ ở Trung Quốc đại lục, Ta và một số anh chị em thường phải trốn đông núp tây, không có tự do cá nhân, có lúc phải nhanh chóng chạy trốn khi nghe tin nguy hiểm. Trong những tình huống này, những người xung quanh Ta, không có ai trở nên yếu đuối. Lý do là gì? Họ có ngu ngốc không? Đầu óc họ có đơn giản không? Không, mà là vì họ đã xác định chắc chắn về thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể. Về sự bình thường và thực tế của Đấng Christ, họ không những không có quan niệm gì, cũng không định tội gì, mà còn có thể thông cảm, thấu hiểu, và lĩnh hội đúng đắn. Bất kể Đấng Christ chịu những đau khổ nào thì họ cũng chịu đựng cùng Ngài, và dù Ngài trải qua sự bách hại và truy bắt nào thì họ vẫn đi theo mà không hề oán trách, không bao giờ trở nên yếu đuối vì những chuyện này. Chỉ khi Ta đến một số nơi nhất định, thì có một số người biết Ta đã vội vã chạy trốn để tránh những hoàn cảnh nguy hiểm, và nếu không đến chỗ họ thì có lẽ cũng không tìm được chỗ nào để ở, và không có ai cho Ta ở, nên họ nghĩ trong lòng rằng: “Hừm! Ngài nhận mình là đấng christ, là xác thịt của đức chúa trời, nhưng hãy nhìn vào bộ dạng nhếch nhác của ngài đi. Làm sao ngài xứng là đấng christ? Ngài trông giống đức chúa trời ở điểm nào? Ngài nghĩ mình có thể cứu rỗi người khác sao? Hãy nhanh chóng tự cứu rỗi mình trước

đã! Đi theo ngài liệu có được phúc không? Chuyện đó khỏi nghĩ đến đi là vừa! Nếu lời ngài có thể cứu rỗi người khác, tại sao không thể cứu rỗi chính ngài? Hãy nhìn ngài bây giờ mà xem, ngài thậm chí không có nơi để tựa đầu nên phải tìm đến con người chúng tôi, tìm những người có thế lực. Nếu là đức chúa trời thì ngài không nên đáng thương như vậy. Nếu là sự nhập thể của đức chúa trời thì ngài không nên không có nhà mà về!". Cho nên, loại người như vậy không bao giờ nghĩ thông được chuyện này. Nếu một ngày họ thấy phúc âm của vương quốc được mở rộng ra nước ngoài, nhiều người ở các quốc gia khác nhau tiếp nhận, và họ thấy rằng con rồng lớn sắc đỏ đã sụp đổ, rằng những người đi theo Đức Chúa Trời đều có thể nở mày nở mặt, không còn bị bách hại nữa, có thể làm vua và nắm quyền mà không ai dám ức hiếp, thì chắc chắn họ sẽ thay đổi hoàn toàn thái độ thông thường, không còn những quan niệm về việc Đức Chúa Trời ở trong xác thịt mà làm vua và nắm quyền nữa. Tại sao có sự thay đổi đột ngột như vậy? Những người này chỉ dựa vào những gì họ thấy, chứ không tin lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng Ngài toàn năng, hay mọi lời Ngài phán sẽ ứng nghiệm. Những người như vậy rốt cuộc có tin Đức Chúa Trời không? Họ tin vào điều gì? (Thưa, vào quyền thế.) Đấng Christ có quyền thế không? Trong nhân loại bại hoại, Đấng Christ không có quyền thế. Có một số người nói: "Đức chúa trời không có thẩm quyền sao? Nếu thực chất của đấng christ là đức chúa trời, vậy tại sao ngài không có thẩm quyền của đức chúa trời? Thẩm quyền lớn hơn quyền thế rất nhiều, vậy chẳng phải ngài cũng nên có quyền thế sao?". Tôn chỉ công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là gì? Chức trách của Đức Chúa Trời nhập thể là gì? Có phải để khoe khoang quyền thế không? (Thưa, không phải.) Cho nên, giống như bất kỳ người bình thường nào, Ngài phải chịu sự cự tuyệt, nhục mạ, phỉ báng và thù địch của thế giới này – Đấng Christ phải chịu đựng tất cả những điều này, hoàn toàn không ngoại lệ.

Những người thực sự mưu cầu lẽ thật không những không có quan niệm về sự bình thường và thực tế của Đấng Christ mà ngược lại, từ trong những phẩm chất này, họ càng có thể thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, càng có thể nhận biết thực chất đích thực của Đức Chúa Trời cũng như thực chất đích thực của Đấng Tạo Hoá rốt cuộc là gì. Nhận thức của họ về Đức Chúa Trời càng sâu sắc hơn, thực tế hơn, chân thật hơn và chính xác hơn. Ngược lại, những kẻ địch lại Đấng Christ thường vì tất cả sự bình thường và thực tế của Đấng Christ mà cảm thấy không cam lòng đi theo một Đấng Christ như vậy, cảm thấy Ngài không có năng lực phi thường và không xuất sắc hơn người bình thường, hơn nữa còn trải nghiệm những hoàn cảnh sống giống như loài người. Những kẻ địch lại Đấng Christ không những không thể cam lòng tiếp nhận tất cả những điều này và từ trong đó mà nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời, mà còn định tội và đề phòng, thậm chí là tố cáo. Ví dụ, khi có người làm chuyện đi ngược lại nguyên tắc, nếu Ta không hỏi và không ai nói cho Ta về chuyện này, thì Ta sẽ không biết – đây có phải là biểu hiện nằm trong phạm vi của sự bình thường và thực tế không? (Thưa, phải.) Những người có sự lĩnh hội đúng đắn và nhân tính bình thường sẽ giải thích chuyện này cho Ta một cách rõ ràng và thấu đáo, sau đó để Ta tùy ý xử lý. Những kẻ

địch lại Đấng Christ thì làm ngược lại, họ dùng đôi mắt để quan sát Ta, dùng những lời thăm dò để thử thách Ta. Sau đó, họ tự nghĩ: “Ngài không biết chuyện này thì dễ xử lý rồi. Nếu ngài biết chuyện này thì tôi đã có một phương án để ứng phó với ngài, còn nếu ngài không biết, tôi lại có phương án khác để ứng phó với ngài. Tôi sẽ biến chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ thành không có, để ngài hoàn toàn không biết gì và để chuyện này trôi qua. Vì ngài không biết về chuyện này nên sau này ngài cũng không cần biết, không phải biết làm gì. Tôi sẽ làm chủ chuyện này. Nếu một ngày ngài biết được thì gạo đã thành cơm, ngài còn có thể làm gì tôi?”. Loại người nào đối đãi với Đấng Christ theo cách thức này? Họ có phải người tốt không? Họ có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Họ có phải là người có nhân tính và nhân cách không? (Thưa, không phải.) Có một số lãnh đạo đã làm ra một vài chuyện; họ ở bên dưới tùy ý đề bạt người trong hội thánh, phung phí của lễ, mua sắm quá mức, bừa bãi, và dù chi bao nhiêu tiền hay có chuyện lớn nào phát sinh thì họ cũng không nói một lời. Ta đã đến đó nhiều lần và họ chưa bao giờ xin tư vấn hoặc hỏi ý kiến Ta về những chuyện này mà chỉ tự quyết định; họ cũng không để Ta kiểm tra, mà Ta phải moi thông tin từ họ. Họ xem Ta như người ngoài: “Vì ngài đã đến nên chúng tôi sẽ chỉ phản ánh và nói cho ngài về những gì ngài có thể thấy trước mắt. Còn những chuyện chúng tôi làm sau lưng thì ngài đừng mơ biết chuyện. Chúng tôi sẽ không cho phép ngài nhúng tay vào hay hỏi han gì”. Dù Ta có đến bao nhiêu lần, họ cũng không bao giờ cho phép Ta hỏi han. Vì sợ Ta hỏi han mà họ nói hươu nói vượn để cố ý che giấu và lừa dối. Họ thông đồng với nhau, đồng lòng cùng nhau, đưa mắt ra hiệu với nhau; thống nhất một kiểu, không ai báo cáo vấn đề của người khác, và bao che cho nhau. Khi Ta biết chuyện rồi và truy cứu trách nhiệm, họ vẫn bao che cho nhau, không nói ai chịu trách nhiệm mà giả bộ ngớ ngẩn và chơi chữ với Ta. Họ đã phạm sai lầm gì? Họ cho rằng: “Ngoài tư duy bình thường, đơn giản và nhân tính phổ thông, bình thường, thì một con người bình thường như đấng christ đâu có gì đáng khoe khoang, và không có năng lực siêu nhiên. Vì vậy, chúng tôi có thể giở trò sau lưng ngài và cảm thấy yên tâm để tiến hành việc kinh doanh của riêng mình. Tiền của hội thánh nằm trong tay chúng tôi nên chúng tôi muốn gì mua nấy, không cần xin chữ ký, chỉ cần tùy ý ký vào các giao dịch mua, không cần xét duyệt, cứ tiêu tiền tùy thích. Đấng christ chẳng phải là đức chúa trời sao? Ngài có thể quản những chuyện này không? Chúng tôi muốn gì thì sẽ làm nấy; trừ lúc ngài ở đây, thời gian còn lại thì nơi này hoàn toàn là thiên hạ của chúng tôi!”. Họ đã đối đãi với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ như thế nào? Chẳng phải họ xem Ngài là người dễ bắt nạt sao? Họ nghĩ: “Miễn là ngài có nhân tính bình thường thì chúng tôi dám bắt nạt ngài. Nếu ngài không có nhân tính siêu nhiên thì chúng tôi sẽ không sợ ngài”. Họ là loại người gì vậy? Nếu xét về mặt nhân tính, liệu họ có được xem là người tốt không? Liệu họ có được xem là người có phẩm đức và nhân tính không? Liệu họ có được xem là người có nhân cách cao thượng không? Họ là thứ gì? Có phải là một đám người ô hợp không? Những người này đại diện cho ai khi công tác trong nhà Đức Chúa Trời? Họ thậm chí còn không đại diện cho con người, họ đại diện cho Sa-tan. Họ đã làm việc cho Sa-tan, là sai dịch

và đồng lõa của hắn; họ đến đây để quấy nhiễu và phá hủy công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ không thực hiện bổn phận của mình mà hành ác. Vậy, nhóm đồng lõa của Sa-tan này khác gì với con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ, bách hại, và làm hại những người được Đức Chúa Trời chọn? Con rồng lớn sắc đỏ thấy rằng Đức Chúa Trời nhập thể chỉ là một người bình thường, không có gì đáng phải sợ, nên nó tùy ý truy bắt Ngài, bắt được rồi thì sẽ cố giết Ngài. Chẳng phải những kẻ đồng lõa của Sa-tan, những kẻ địch lại Đấng Christ này, cũng đối đãi với Đấng Christ theo cách đó sao? Chẳng phải thực chất của họ cũng giống nhau sao? (Thưa, phải.) Họ xem Đấng Christ là gì trong đức tin của mình? Họ tin Ngài như là Đức Chúa Trời hay như là con người? Nếu xem Ngài là Đức Chúa Trời, họ có đối đãi với Ngài theo cách này không? (Thưa, không.) Chỉ có một lời giải thích: Họ xem Đấng Christ là một con người, là người mà họ có thể tùy ý xét đoán, lừa dối, đùa giỡn, xem thường, và đối đãi theo cách họ muốn; những người này đúng là gan to cùng mình. Nếu chúng ta phân loại những người to gan lớn mật này, thì liệu họ có được xếp vào loại và nhóm loài thọ tạo, dân được Đức Chúa Trời chọn, người đi theo Ngài, người được Ngài hoàn thiện, và người được Ngài cứu rỗi không? (Thưa, không thể.) Những thứ rác rưởi này nên đặt ở đâu? Trong doanh trại của Sa-tan. Người trong nhóm này bị xác định tính chất là những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ xem Đấng Christ như một người bình thường, họ làm xằng làm bậy, một tay che trời trong phạm vi thế lực của mình, cho rằng: “Dù có chuyện gì xảy ra, chỉ cần tôi không tìm kiếm ngài, không cho ngài biết, thì ngài không có quyền can thiệp, và ngài sẽ không bao giờ biết”. Các ngươi nói xem, Đấng Christ có quyền xử lý họ không? (Thưa, có.) Xử lý thế nào thì phù hợp? (Thưa, khai trừ khỏi hội thánh.) Đối đãi với những kẻ địch lại Đấng Christ và Sa-tan, thì phải làm như vậy, không được nương tay. Khi loại người này tin Đức Chúa Trời, dù Đức Chúa Trời làm gì, Ngài chu cấp lẽ thật cho con người như thế nào, hay công tác Ngài thực hiện là gì, thì họ đều không để ý tới. Nếu không có quyền lực thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để có quyền lực. Một khi có quyền lực, họ sẽ tìm cách ngang vai ngang vế với Đấng Christ, chia đều thiên hạ với Ngài, phân cao thấp và tranh giành địa vị với Ngài. Trong phạm vi thế lực của mình, họ sẽ khiêu chiến Đấng Christ, rằng: “Tôi muốn xem lời của tôi hay của đấng christ có trọng lượng hơn. Hội thánh này là địa bàn của tôi; tiền của hội thánh, tôi muốn tiêu kiểu gì thì tiêu kiểu nấy, muốn mua thứ gì thì mua thứ nấy, muốn làm thế nào thì làm thế ấy. Tôi muốn nói ai không tốt thì người đó không tốt. Tôi muốn dùng ai thì dùng, và không ai được phép động vào người mà tôi dùng. Nếu có ai động vào thì tôi sẽ không bỏ qua – lời đức chúa trời phán cũng không là gì cả”. Làm như vậy chẳng phải là đang tìm cái chết sao?

Nếu con người thông qua nhân tính bình thường và thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể mà nhận biết thêm về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhận biết rõ ràng và chính xác hơn về thực tế và thực chất của Đức Chúa Trời, thì họ là những người mưu cầu lẽ thật và có nhân tính. Tuy nhiên, một số người vì sự bình thường và thực tế của Đấng Christ mà không xem Ngài là Đức Chúa Trời. Trước mặt Ngài, họ càng hỗn xược và cả gan làm loạn hơn nữa, càng dám tự tung tự tác hơn, càng có nhiều suy nghĩ về việc

vượt qua Đấng Christ và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ cảm thấy họ có vốn liếng để xem thường và phân cao thấp với Đấng Christ, cũng có bằng chứng để xem Đấng Christ là một con người. Họ nghĩ rằng sau khi có được bằng chứng này, họ không cần phải sợ Đấng Christ, và họ có thể tùy tiện chỉ trích Ngài, tùy tiện cười cười nói nói với Ngài, đặt mình ngang vai ngang vế với Ngài, cũng như nói chuyện về gia đình và tâm sự chuyện cá nhân với Ngài. Thậm chí còn có người nói: “Tôi đã cho ngài biết những suy nghĩ trong lòng, sự yếu đuối và tâm tính bại hoại của tôi, nên hãy cho tôi biết về tình trạng của ngài. Tôi đã cho ngài biết về những trải nghiệm của mình trước và sau khi tin đức chúa trời, cũng như tôi đã tiếp nhận công tác của đức chúa trời ra sao, nên hãy nói cho tôi biết về trải nghiệm của ngài”. Họ đang muốn làm gì? Chẳng phải họ thấy Đức Chúa Trời nhập thể quá phổ thông và bình thường, và muốn Ngài trở thành người nhà, người anh em, bạn bè hay hàng xóm sao? Cho dù Đấng Christ bình thường và thực tế đến đâu thì thực chất của Ngài không bao giờ thay đổi. Dù Ngài bao nhiêu tuổi, sinh ra ở đâu, lý lịch và từng trải như thế nào so với ngươi, vẻ ngoài cao lớn hay nhỏ bé so với ngươi, thì đừng quên rằng Ngài luôn mãi khác biệt với ngươi. Tại sao lại như vậy? Ngài là Đức Chúa Trời sống trong xác thịt có vẻ ngoài bình thường và thực tế; thực chất của Ngài luôn mãi khác với của ngươi; thực chất của Ngài là của Đức Chúa Trời chí cao vô thượng, luôn luôn và mãi mãi ở trên toàn thể nhân loại. Đừng quên điều này. Bề ngoài, Ngài có vẻ như một người phổ thông và bình thường, Ngài được gọi là Đấng Christ và có thân phận của Đấng Christ, nhưng nếu ngươi xem Ngài là con người trong đức tin của mình, và xem Ngài là một người bình thường, một người trong nhân loại bại hoại, thì ngươi đang gặp nguy hiểm rồi. Thân phận và thực chất của Đấng Christ không bao giờ thay đổi, thực chất của Ngài là thực chất của Đức Chúa Trời, và thân phận của Ngài luôn mãi là thân phận của Đức Chúa Trời. Việc Ngài sống trong vỏ bọc của một xác thịt bình thường và thực tế không có nghĩa rằng Ngài là một người trong nhân loại bại hoại, cũng không có nghĩa rằng con người có thể thao túng hoặc chế ngự Ngài, có thể ngang vai ngang vế với Ngài hay tranh giành quyền lực với Ngài. Chừng nào con người còn nhìn nhận Ngài như con người, đánh giá Ngài bằng cách thức và quan điểm của con người, và cố gắng biến Ngài thành bạn bè, người bằng vai phải lứa, đồng nghiệp hay cấp trên, thì họ đang đặt mình vào tình huống nguy hiểm. Tại sao lại nguy hiểm? Nếu ngươi xem Đấng Christ là người phổ thông, bình thường, thì tâm tính bại hoại của ngươi sẽ bắt đầu phát tác. Ngay từ lúc ngươi xem Đấng Christ là con người, thì những việc ác của ngươi sẽ bắt đầu bộc lộ. Đây chẳng phải là chỗ nguy hiểm sao? Chỉ cần con người xem Đấng Christ là con người, cho rằng Ngài bình thường và thực tế, dễ bị lừa dối, rằng Ngài giống loài người, thì trong lòng họ sẽ không sợ Ngài, và lúc đó mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời sẽ thay đổi. Mối quan hệ này biến thành gì? Đó không còn là mối quan hệ giữa loài thọ tạo và Đấng Tạo Hóa, giữa người đi theo và Đấng Christ, cũng như giữa người được cứu rỗi và Đức Chúa Trời nữa, mà đã trở thành mối quan hệ giữa Sa-tan và Đấng tể trị vạn vật. Con người đứng về phía đối lập với Đức Chúa Trời và trở thành kẻ thù của Ngài. Khi ngươi xem Đấng Christ là con người, ngươi

cũng thay đổi thân phận của mình trước Đức Chúa Trời và giá trị của ngươi trong mắt Ngài; ngươi hủy hoại hoàn toàn tiền đồ và số phận của mình bằng sự phóng túng, phản nghịch, tà ác, và kiêu ngạo của chính mình. Đức Chúa Trời sẽ chỉ thừa nhận, lãnh đạo, ban cho ngươi sự sống và cơ hội được cứu rỗi trên cơ sở ngươi là loài thọ tạo, người đi theo Đấng Christ và tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nếu không, mối quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời sẽ thay đổi. Khi con người xem Đức Chúa Trời, Đấng Christ, là con người, chẳng phải họ đang đùa cợt sao? Con người thường không cảm thấy đây là vấn đề, họ nghĩ: "Đấng christ nói rằng ngài là một người phổ thông và bình thường, vậy tôi đối đãi với ngài như một con người thì có gì không ổn chứ?". Thực ra, chuyện này không có gì là không ổn, nhưng hậu quả lại rất nghiêm trọng. Ngươi xem Đấng Christ như con người thì sẽ mang lại cho ngươi nhiều lợi ích. Một mặt, giá trị con người của ngươi tăng lên; mặt khác, khoảng cách giữa ngươi và Đức Chúa Trời sẽ rút ngắn lại. Bên cạnh đó, ngươi sẽ không còn dè dặt trước mặt Đức Chúa Trời mà sẽ cảm thấy thoải mái, tự do. Ngươi sẽ có nhân quyền, tự do, giá trị sống của riêng mình cũng như lĩnh hội được cảm giác tồn tại của mình – đây là chuyện tốt phải không? Ngươi đối đãi với một con người thật sự theo cách này thì không có gì sai, làm như vậy sẽ cho thấy ngươi có tôn nghiêm và nhân cách. Nam nhi dưới gối có vàng ròng; con người không nên dễ dàng quỳ gối, chịu phục hay nhượng bộ bất kỳ ai. Đây chẳng phải là quy luật sinh tồn và luật chơi của con người sao? Có nhiều người áp dụng những quy luật và luật chơi như vậy khi chung sống với Đấng Christ. Làm như vậy thì sẽ phiền phức và rất dễ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Điều này là do thực chất bản tính của tất cả mọi người trong nhân loại, bất kể chủng tộc, là như nhau. Chỉ có Đấng Christ là khác với nhân loại. Mặc dù Đấng Christ có vẻ ngoài bình thường và thực tế, cũng như có nếp sống và cách sống của nhân tính bình thường, thực tế, nhưng thực chất của Ngài không giống của bất kỳ con người bại hoại nào. Chính vì thế mà Ngài đủ tư cách yêu cầu những người đi theo đối đãi với Ngài theo cách Ngài yêu cầu. Ngoài Đấng Christ, không ai khác đủ tư cách yêu cầu con người theo cách này và với những tiêu chuẩn như vậy. Tại sao? Bởi vì thực chất của Đấng Christ là chính Đức Chúa Trời, và bởi vì Đấng Christ – con người phổ thông và bình thường này – là xác thịt bình thường mà Đức Chúa Trời mặc lấy, và là hóa thân của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Chỉ dựa trên điều này thì việc ngươi nhìn nhận Đấng Christ như con người là sai, việc đối đãi với Ngài như con người lại càng sai, việc ngươi lừa dối, đùa giỡn, tranh đấu với Ngài như thể Ngài là một con người thì còn sai hơn nữa. Những kẻ địch lại Đấng Christ – bè lũ tà ác khinh ghét lẽ thật – mãi mãi không ý thức được vấn đề nghiêm trọng và sai lầm rõ ràng này. Tại sao họ không ý thức được? Bởi vì thực chất bản tính của họ là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chiến đấu với Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, tranh giành địa vị với Ngài, không bao giờ xưng Ngài là Đức Chúa Trời hay đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời. Khi đến nhà Đức Chúa Trời, họ diễn lại trò cũ, đối đãi với Đấng Christ theo cách như vậy. Tổ tiên của họ đối đãi với Đức Chúa Trời theo cách này nên không ngạc nhiên khi họ không kìm nổi bản thân mà làm như vậy. Vì họ không kìm nổi bản thân mà làm

như vậy, và thực chất bản tính của họ đã được xác định, thì liệu những người này còn được Đức Chúa Trời cứu rỗi không? Có phải họ sẽ bị thanh trừ và khai trừ khỏi nhà Đức Chúa Trời không? Có phải họ sẽ bị tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn từ bỏ không? (Thưa, phải.) Các ngươi có còn quan niệm về việc nhà Đức Chúa Trời định tội, thanh trừ và đào thải những người này không? (Thưa, không.) Họ có đáng thương không? (Thưa, không.) Tại sao không đáng thương? Họ đáng hận và đáng ghét, nên không đáng thương.

C. Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ

Cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ có rất nhiều biểu hiện, và chúng ta vừa vạch trần một vài ví dụ cụ thể. Chúng ta sẽ kết thúc mối thông công về phương diện này tại đây. Về một phương diện khác của Đấng Christ – sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài, thì những kẻ địch lại Đấng Christ vẫn biểu hiện thực chất tâm tính đặc hữu của họ, và họ có biểu hiện và cách làm mang tính thực chất giống như cách họ đối đãi với sự bình thường và thực tế của Đấng Christ. Họ vẫn không thể đón nhận những điều này từ Đức Chúa Trời, không thể xem đó như những điều tích cực mà tiếp nhận, thay vào đó lại xem thường, thậm chí chế giễu và định tội những điều này, sau đó là phủ nhận những điều này. Quá trình này gồm ba phần: Đầu tiên là quan sát, sau đó là định tội và cuối cùng là phủ nhận. Những phần này hoàn toàn theo quán tính và do thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ quyết định. Sự khiêm nhường và ẩn giấu là gì? Theo nghĩa đen thì không khó hiểu – có nghĩa là không thích thể hiện, không phô trương, luôn khiêm nhường và không để ai biết. Điều này liên quan đến tâm tính của Đức Chúa Trời nhập thể và tính cách nội tại của Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, con người không khó để nhận ra: Đấng Christ không có dã tâm gì, không cố gắng nắm quyền, không có dục vọng gì về quyền lực, không trói buộc lòng người, cũng không nghiên cứu đọc suy nghĩ của người ta; Đấng Christ nói chuyện đơn giản, thẳng thắn, rõ ràng, không bao giờ dùng lời thăm dò hoặc cách thức lừa phỉnh để con người nói ra suy nghĩ trong lòng. Con người muốn thì cứ nói ra, còn không muốn thì Ngài không cưỡng ép. Khi Đấng Christ vạch trần tâm tính bại hoại và những tình trạng khác nhau của con người, Ngài nói một cách thẳng thắn và chỉ ra rõ ràng; hơn nữa, cách Đấng Christ xử sự rất đơn giản. Những người tiếp xúc với Ta hẳn sẽ có ấn tượng này, nói rằng: “Ngài khá thẳng thắn, không có thủ đoạn xử thế. Dù Ngài có địa vị nhưng khi Ngài ở giữa nhóm người nào cũng không thấy Ngài có cảm giác mình ưu việt”. Câu nói này thực sự đúng. Ta không thích xuất đầu lộ diện hay nâng cao danh tiếng của mình trước mặt người khác. Nếu Ta thực sự không có địa vị này và Đức Chúa Trời không làm chứng cho Ta, tính cách bẩm sinh của Ta là tránh xa đám đông nhất có thể, không sẵn lòng thể hiện, có chút sở trường cũng không muốn mọi người biết, vì nếu mọi người biết thì họ sẽ tiền hô hậu ủng, như vậy sẽ phiền toái và khó xử lý. Cho nên, bất kể đi đến đâu, nếu có người bắt đầu tiền hô hậu ủng mà đi

theo, Ta sẽ tìm cách để họ tránh xa, có chuyện thì nói, không có chuyện gì thì nhanh chóng để họ ai về chỗ nấy, làm việc họ cần làm. Đối với những con người bại hoại, đây là điều không thể tưởng tượng nổi: “Loài người chúng tôi yêu kính và ủng hộ Ngài biết bao! Chúng tôi say mê Ngài biết bao! Tại sao Ngài không tiếp nhận tình cảm này của chúng tôi?”. Những lời này là gì vậy? Ta đã nói hết những gì cần nói và dặn dò hết những gì cần dặn dò cho ngươi, vậy hãy làm những gì ngươi nên làm, đừng vây quanh Ta, Ta chẳng thèm đâu. Trong mắt con người cho rằng: “Thưa Đức Chúa Trời, Ngài làm nhiều công tác lớn lao đến vậy, chẳng phải Ngài cũng thường dương dương tự đắc sao? Với nhiều người đi theo đến vậy, chẳng phải Ngài luôn cảm thấy mình ưu việt sao? Chẳng phải Ngài luôn muốn hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt sao?”. Ta nói rằng Ta chưa bao giờ cảm thấy như vậy. Ta chưa bao giờ nhận ra rằng mình có nhiều người đi theo đến vậy, Ta không cảm thấy mình ưu việt, không cảm thấy giá trị của mình cao đến mức nào. Các ngươi nói xem, một người bình thường có điều kiện như vậy thì mỗi ngày sẽ vui sướng đến mức nào? Chẳng phải họ sẽ không biết nên ăn gì và mặc gì sao? Chẳng phải họ sẽ lơ lửng trong không trung suốt ngày sao? Chẳng phải họ luôn hy vọng có người tiền hô hậu ủng mình sao? (Thưa, phải.) Nhất là người có chút bản lĩnh thì luôn tìm cách tổ chức các cuộc họp, để tận hưởng cảm giác được chú ý và tán thưởng khi phát biểu, cảm thấy chuyện này vui hơn cả việc uống rượu và ăn thịt. Ta tự hỏi, tại sao Ta không cảm thấy như vậy? Tại sao Ta không cho rằng chuyện đó là tốt? Tại sao Ta chẳng thèm cảm giác đó? Trong giới âm nhạc của thế gian, những người có chút kỹ năng đặc biệt, nhất là những người có thể ca hát và nhảy múa, thì được gọi là nữ thần, nam thần, ông hoàng âm nhạc, nữ hoàng âm nhạc, thậm chí là cha đỡ đầu, mẹ đỡ đầu, tổ sư gia. Đây không phải những danh xưng tốt. Còn có một số người không muốn bị gọi là “Tiểu Vương” hay “Tiểu Lý”, cho rằng gọi như vậy sẽ làm giảm vai vế, và họ tìm đủ mọi cách để xoay chuyển tình thế, để về sau mọi người gọi họ là ông hoàng hoặc nữ hoàng. Nhân loại bại hoại chính là vậy. Có một số người sau khi tin vào Đức Chúa Trời, họ nói rằng người tin Đức Chúa Trời không nên tùy tiện như những người ngoại đạo, không nên được gọi là thần, ông hoàng hay nữ hoàng, mà phải kín đáo, khiêm tốn. Họ cho rằng trực tiếp gọi mình là Khiêm Tốn thì hơi thô tục, nếu không đủ nhỏ hoặc khiêm nhường thì họ gọi mình là Nhỏ xíu, Nhỏ bé, Hạt bụi, Nho Nhỏ, và có một số người còn gọi là Hạt cát, Na-nô-mét. Họ không chú trọng đến lẽ thật mà lại suy ngẫm về sự thô tục, với những cái tên như Ngọn Cỏ, Hạt Mầm, thậm chí là Hòn Đất, Đất Bùn, Đống Phân, v.v. Những cái tên sau lại khó nghe và hèn mọn hơn tên trước, nhưng chúng có thể thay đổi điều gì không? Ta thấy những người có tên như vậy cũng rất kiêu ngạo, rất xấu xa, và một số người còn là kẻ ác. Những người có tên như vậy không những không trở nên nhỏ bé hay khiêm nhường hơn mà còn xấc xược, tà ác, và ác độc hơn.

Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để công tác trên đất. Mặc dù công tác của Ngài đơn giản và ngắn ngủi, nhưng đó là một giai đoạn công tác quan trọng và không thể thiếu đối với sự cứu rỗi nhân loại. Tuy nhiên, sau khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh, Ngài đã phục sinh và thăng thiên, không xuất hiện trước nhân loại nữa. Tại sao

Ngài không xuất hiện trước nhân loại nữa? Đây là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời. Theo lô-gic bình thường của con người, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và chịu đau khổ trong ba mươi ba năm rưỡi, chịu sự chối bỏ, phỉ báng, định tội, nhục mạ của nhân loại, v.v., và sau khi bị đóng đinh và phục sinh thì Ngài nên trở lại giữa nhân loại để hưởng thụ thành quả chiến thắng và vinh hiển của Ngài. Ngài nên sống thêm ba mươi ba năm rưỡi nữa hoặc lâu hơn, hưởng thụ sự thờ phượng và ngưỡng vọng của nhân loại dành cho Ngài, cũng như hưởng thụ địa vị và đãi ngộ mà Ngài xứng đáng được hưởng. Nhưng, Ngài đã không làm như vậy. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời đã đến một cách nhẹ nhàng và lặng lẽ, không có bất kỳ nghi thức nào. Loài người có chút bản lĩnh là muốn có cảm giác tồn tại, muốn công cáo thiên hạ, nhưng Đức Chúa Trời thì không như vậy, Ngài không muốn cho cả thế giới biết: "Ta đến rồi đây, Ta chính là Đức Chúa Trời!". Đức Chúa Trời không phán một lời nào như vậy cho chính Ngài mà chỉ lặng lẽ sinh ra trong chuồng ngựa. Ngoại trừ ba nhà thông thái đến thờ phượng Đức Chúa Trời, phần đời còn lại của Đức Chúa Jêsus Christ đầy gian lao và đau khổ, chỉ kết thúc khi Ngài bị đóng đinh. Về lý mà nói, Đức Chúa Trời đã đạt được vinh hiển và xá miễn tội lỗi của con người – điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã có công lao lớn đối với nhân loại vì Ngài đã giúp con người thoát khỏi tội lỗi và bể khổ, và Ngài là Đấng cứu chuộc nhân loại. Cho nên, đương nhiên Đức Chúa Trời nên được hưởng thụ sự thờ phượng, kính ngưỡng và phủ phục của nhân loại. Tuy nhiên, Ngài đã ra đi nhẹ nhàng và lặng lẽ, không một tiếng động. Trong hai nghìn năm qua, công tác của Đức Chúa Trời không ngừng mở rộng. Quá trình mở rộng này đầy gian lao, giết chóc, đầy sự định tội và phỉ báng của toàn nhân loại. Nhưng, dù nhân loại có thái độ như thế nào với Đức Chúa Trời, Ngài vẫn bày tỏ lẽ thật và chưa bao giờ từ bỏ công tác cứu rỗi nhân loại. Hơn nữa, trong hai nghìn năm này, Đức Chúa Trời chưa bao giờ dùng lời rõ ràng nào để trình bày về bản thân, phán rằng Đức Chúa Jêsus là sự nhập thể của Ngài, rằng nhân loại nên thờ phượng và tiếp nhận Ngài. Đức Chúa Trời chỉ dùng cách thức đơn giản nhất, sai phái các tôi tớ tứ phương thiên hạ để rao truyền phúc âm của thiên quốc, để thêm nhiều người hối cải, đến trước Đức Chúa Trời, và tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài, để từ đó tội lỗi của họ có thể được xá miễn. Đức Chúa Trời chưa bao giờ dùng những lời thừa thãi nào để nói rằng Ngài là Đấng Mê-si sắp đến. Thay vào đó, Ngài dùng sự thật để chứng minh rằng mọi việc Ngài làm đều là chính Đức Chúa Trời làm, rằng sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus là sự cứu rỗi của chính Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Jêsus đã cứu chuộc toàn nhân loại, và Ngài là chính Đức Chúa Trời. Trong lần nhập thể hiện tại, Đức Chúa Trời cũng dùng cách thức và hình thức như vậy mà đến giữa con người. Chuyện Đức Chúa Trời đến trong xác thịt là một phúc lành lớn lao cho nhân loại, một cơ hội vô cùng hiếm có, và hơn thế nữa là may mắn của nhân loại. Nhưng chuyện đó có ý nghĩa gì đối với chính Đức Chúa Trời? Đó là chuyện đau khổ nhất. Các ngươi có thể hiểu chuyện này không? Thực chất của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời, Đấng có thân phận của Đức Chúa Trời, vốn không kiêu ngạo, mà Ngài thành tín, thánh khiết và công chính. Khi đến giữa con người, Ngài phải đối mặt với mọi

loại tâm tính bại hoại của nhân loại, nghĩa là tất cả những người Ngài muốn cứu rỗi đều là đối tượng mà Ngài ghê tởm và căm ghét. Đức Chúa Trời không có tâm tính kiêu ngạo, không tà ác và không giả dối. Ngài yêu thích những điều tích cực, Ngài công chính và thánh khiết nhưng những gì Ngài phải đối mặt lại chính là một bè lũ nhân loại đối địch và trái ngược với thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời trao đi điều gì nhiều nhất? Là tình yêu thương, sự nhẫn nại, lòng thương xót và sự khoan dung của Ngài. Tình yêu thương, lòng thương xót và sự khoan dung chính là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời. Trong mắt của nhân loại bại hoại cho rằng: "Đức Chúa Trời thực hiện công tác lớn lao như vậy, đạt được vinh hiển lớn lao như vậy, tể trị nhiều điều như vậy, tại sao Ngài không phao tin hay trình bày về Bản thân?". Đối với con người thì chuyện này dễ như trở bàn tay; làm một chuyện tốt thì họ phóng đại thành mười, làm chút chuyện tốt thì họ phóng đại thành hai hoặc ba lần, phóng đại đến vô hạn, và cho rằng phóng đại càng chi tiết thì càng tốt. Nhưng những thứ này không có trong thực chất của Đức Chúa Trời. Dù Ngài làm gì thì cũng không có cái gọi là "giao dịch" của con người. Đức Chúa Trời không muốn đòi hỏi điều gì, Ngài không "tìm kiếm sự trả công" như cách gọi của con người. Đức Chúa Trời không ham muốn địa vị như nhân loại bại hoại, Ngài không phán: "Ta là Đức Chúa Trời; Ta muốn gì thì làm nấy, và dù Ta làm gì thì các ngươi phải nhớ đến sự tốt lành của Ta, phải khắc ghi trong lòng những chuyện Ta làm và mãi mãi ghi nhớ Ta". Đức Chúa Trời hoàn toàn không có thực chất này; Ngài không có dã tâm, không có tâm tính kiêu ngạo của nhân loại bại hoại, và Ngài không trình bày về bản thân. Có một số người nói: "Nếu Ngài không trình bày về bản thân, làm sao con người có thể biết Ngài là Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy Ngài có địa vị của Đức Chúa Trời?". Không cần thiết; đây là điều mà thực chất của Đức Chúa Trời có thể đạt được. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời; cho dù Ngài có khiêm nhường và ẩn giấu đến đâu, cho dù Ngài làm chuyện gì bí mật đến đâu, cho dù Ngài có thương xót và khoan dung với nhân loại đến đâu thì hiệu quả cuối cùng của lời Ngài, công tác, hành động của Ngài, v.v. trên con người tất nhiên là việc loài thọ tạo tiếp nhận sự tể trị của Đấng Tạo Hóa, phủ phục và thờ phượng Đấng Tạo Hóa cũng như sẵn lòng thuận phục sự tể trị và an bài của Đấng Tạo Hóa. Điều này do thực chất của Đức Chúa Trời quyết định. Nhưng đây chính là điều mà những kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không thể đạt được. Họ có dã tâm và dục vọng, cũng như tâm tính kiêu ngạo, hung ác và tà ác, họ không có lẽ thật mà vẫn muốn chiếm hữu và khống chế con người, muốn con người thuận phục và thờ phượng họ. Xét từ thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ, đây chẳng phải là tà ác sao? Những kẻ địch lại Đấng Christ tranh giành dân được chọn với Đức Chúa Trời, liệu Ngài có tranh giành với họ không? Ngài có thực chất tranh giành không? Ngài có đạt được sự thờ phượng và thuận phục của loài thọ tạo bằng cách tranh giành không? (Thưa, không.) Ngài đạt được bằng cách nào? Loài thọ tạo là do Đức Chúa Trời tạo ra, chỉ Đấng Tạo Hóa biết nhân loại cần gì, nên có gì, và nên sống như thế nào. Ví dụ, nếu một người tạo ra cỗ máy, thì chỉ người phát minh mới biết cỗ máy đó có khuyết điểm và sự cố gì, cần sửa chữa ra sao, chứ người tìm cách làm giả cỗ máy đó thì không

biết. Tương tự như vậy, nhân loại do Đức Chúa Trời tạo ra; chỉ Ngài mới biết con người cần gì, chỉ Ngài mới có thể cứu rỗi nhân loại, và chỉ Ngài mới có thể biến nhân loại bại hoại thành nhân loại chân chính. Đức Chúa Trời thực hiện tất cả những chuyện này không phải bằng thẩm quyền của Ngài, không phải bằng cách tự trình bày, tự biện giải, áp chế, mê hoặc hay khống chế con người; Đức Chúa Trời không dùng những thủ đoạn và cách thức này, chỉ Sa-tan và những kẻ địch lại Đấng Christ mới làm vậy.

Sau khi thông công nhiều như vậy, các ngươi nhận thức thế nào về sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời? Sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời là gì? Ẩn giấu có phải là cố ý che giấu thân phận của Ngài, cố ý che giấu thực chất và chân tướng của Ngài không? (Thưa, không phải.) Sự khiêm nhường có phải là do giả tạo mà ra không? Có phải là sự kiềm chế không? Có phải là giả mạo không? (Thưa, không phải.) Có một số người nói: "Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, làm sao một người có địa vị cao quý như Ngài lại có thể mặc những bộ quần áo bình thường như vậy?". Ta nói rằng Ta chỉ là một người bình thường, sống một cuộc sống bình thường; mọi thứ về Ta đều bình thường, vậy tại sao Ta không thể mặc quần áo bình thường? Có một số người nói: "Ngài là Đấng Christ, Đức Chúa Trời nhập thể. Ngài có thân phận cao quý, nên đừng xem thường bản thân". Ta nói, xem thường gì chứ? Ta không đánh giá quá cao hay xem thường bản thân; Ta chính là Ta, Ta làm những gì nên làm và nói những gì nên nói – như vậy thì có gì sai? Đánh giá quá cao hay xem thường đều không đúng; đánh giá quá cao là kiêu ngạo, xem thường là giả tạo, giả dối. Có một số người nói: "Đức Chúa Trời nhập thể phải có khí phách của người nổi tiếng, lời lẽ và cử chỉ của Ngài phải tao nhã. Hãy nhìn vào kiểu tóc, trang phục và cách trang điểm của những người phụ nữ mạnh mẽ trong xã hội, như vậy mới là người có thân phận và được mọi người đánh giá cao!". Ta nói, thân phận là cái gì? Con người đánh giá cao Ta thì sao? Ta không thèm; Ta thấy ghê tởm và buồn nôn khi ngươi đánh giá cao Ta. Ngươi tuyệt đối đừng có đánh giá cao Ta. Lại có những người nói: "Hãy nhìn những nữ doanh nhân trong xã hội, họ ăn mặc rất sang trọng và thanh lịch. Thoạt nhìn thì có thể thấy họ là những nhân vật mạnh mẽ, ưu tú – tại sao Ngài không học hỏi từ họ?". Tại sao Ta phải học những gì Ta không thích? Ta mặc quần áo phù hợp với độ tuổi, tại sao Ta phải giả tạo? Tại sao Ta phải học hỏi từ người khác? Ta là Ta, Ta đang giả tạo vì ai? Đó không phải là lừa dối sao? Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời nhập thể phải có hình tượng, ngoại hình, lời lẽ và cử chỉ nào để phù hợp với thân phận của Ngài? Các ngươi có tiêu chuẩn nào cho điều này không? Hẳn là có, nếu không thì các ngươi đã không nhìn nhận Đấng Christ theo cách như vậy. Ta có tiêu chuẩn của Ta, nhưng tiêu chuẩn của Ta có vượt ra ngoài phạm vi của nguyên tắc lẽ thật không? (Thưa, không.) Tại sao một số người luôn có quan niệm về bất kể những gì Ta mặc hoặc ăn, liên tục đúc kết và quy định cho Ta – làm như vậy chẳng phải đáng ghê tởm sao? Tại sao họ lại nhìn Ta theo cách này? Trong mắt họ, mọi chuyện Đấng Christ làm đều sai, đều tiêu cực, đều mờ ám. Loại người này thật quá tà môn! Xét từ một loạt các thân phận và góc độ khác nhau của Đức Chúa Trời – từ thực chất của Thần của Đức Chúa Trời và của chính Đức Chúa

Trời, đến nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể – thì trong thực chất của Đức Chúa Trời không có sự kiêu ngạo hay bất kỳ dã tâm và dục vọng của Sa-tan nào, càng không có cái gọi là lòng tham địa vị của nhân loại. Ngoài thực chất của chính Đức Chúa Trời, đặc trưng nổi bật nhất của những gì Ngài sở hữu, từ Thần của Đức Chúa Trời đến Đức Chúa Trời nhập thể, chính là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài. Sự khiêm nhường này không phải là giả tạo, sự ẩn giấu này không phải là cố ý trốn tránh; mà đây là thực chất của Đức Chúa Trời, là chính Đức Chúa Trời. Dù Đức Chúa Trời ở cõi thuộc linh hay nhập thể làm người, thực chất của Ngài đều không thay đổi. Nếu dựa vào điều này, con người không thấy được Đấng Christ nhập thể có thực chất của Đức Chúa Trời, thì họ là loại người nào? Họ là những người không có hiểu biết thuộc linh và là kẻ chẳng tin. Nếu nhìn vào thực chất khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, con người cho rằng: “Có vẻ như Đức Chúa Trời không có nhiều thẩm quyền đến thế. Nói rằng Đức Chúa Trời là toàn năng thì không đáng tin lắm, nói rằng Ngài là vạn năng thì còn có chút đáng tin. Nếu như Ngài không có thẩm quyền lớn như vậy, làm sao Ngài có thể tể trị nhân loại? Nếu như Ngài không bao giờ thể hiện địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời, làm sao Ngài có thể đánh bại Sa-tan? Đức Chúa Trời được cho là có sự khôn ngoan – sự khôn ngoan có thể quyết định hết thảy không? Sự khôn ngoan hay sự toàn năng lớn hơn? Sự khôn ngoan có thể chi phối sự toàn năng không? Sự khôn ngoan có thể ảnh hưởng đến sự toàn năng không?”. Con người nghĩ về chuyện này bao nhiêu đi chăng nữa thì cũng không thể nhìn thấu hoặc hiểu được. Một số người có những nghi hoặc trong lòng, sau đó dần dần tiêu hóa chúng, trong khi trải nghiệm thì liên tục tìm kiếm và cố gắng nhận biết chuyện này, chẳng biết từ lúc nào, họ đã có được một số nhận thức về mặt cảm tính. Chỉ có những kẻ địch lại Đấng Christ, sau khi nghi hoặc hết mọi thực chất, biểu hiện và hành động của Đức Chúa Trời, thì họ không chỉ không nhận biết rằng đây là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, là điều đáng mến ở Ngài, mà trái lại còn nghi hoặc hơn về Ngài và định tội Ngài nghiêm trọng hơn. Họ hoài nghi chuyện Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, hoài nghi chuyện Đức Chúa Trời có thể đánh bại Sa-tan, chuyện Ngài có thể cứu rỗi nhân loại, chuyện kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài có thể hoàn thành thành công, và thậm chí là hoài nghi sự thật rằng Ngài sẽ xuất hiện trước tất cả mọi người trong sự vinh hiển của Ngài. Sau khi hoài nghi thì họ làm gì? Họ phủ nhận. Cho nên, những kẻ địch lại Đấng Christ nói rằng: “Sự khiêm nhường và ẩn giấu của đấng christ căn bản chẳng có ý nghĩa gì, không đáng ca tụng hay tán dương, và không phải là thực chất của đức chúa trời. Sự khiêm nhường và ẩn giấu này không phải những gì đức chúa trời có; sự khiêm nhường và ẩn giấu của đấng christ là biểu hiện của sự vô năng của ngài. Trên thế giới, miễn là con người có chút địa vị thì được phong vương, phong hầu hoặc phong đế. Đấng christ đã thành lập vương quốc của mình, và có rất nhiều người đi theo, đồng thời sự mở rộng của công tác phúc âm đang cực kỳ hưng thịnh, vậy chẳng phải quyền lực của đấng christ ngày càng lớn sao? Nhưng xét theo biểu hiện của ngài, ngài không có dự định gia tăng quyền lực hay là sở hữu quyền lực như vậy, như thể ngài không có năng lực để sở hữu quyền lực này

và vương quốc của đấng christ. Liệu đi theo ngài, tôi có nhận được phúc lành không? Có thể trở thành chủ nhân của thời đại tiếp theo không? Có thể thống trị tất cả muôn nước muôn dân không? Liệu ngài có thể hủy diệt thế giới cũ này và nhân loại bại hoại này không? Nhìn vào diện mạo bình thường của đấng christ, làm sao ngài có thể làm nên đại sự chứ?". Những hoài nghi này luôn nảy sinh trong lòng những kẻ địch lại Đấng Christ. Sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ là những điều mà tất cả nhân loại bại hoại, nhất là những kẻ địch lại Đấng Christ, không thể công nhận, đồng tình hay nhìn thấu; những kẻ địch lại Đấng Christ xem sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời là bằng chứng cho sự hoài nghi của họ về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, là bằng chứng và cái thóp họ nắm được để phủ nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời, từ đó phủ nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, thực chất của Đấng Christ. Sau khi phủ nhận thực chất của Đấng Christ, những kẻ địch lại Đấng Christ bắt đầu ra tay với dân được Đức Chúa Trời chọn trong phạm vi quản lý của họ, không chút nương tay, không chút lưu tình, không hề sợ hãi gì, đồng thời, họ không phủ định hay nghi ngờ chút nào về năng lực, bản lĩnh, hay dã tâm của bản thân. Trong phạm vi thế lực của mình, trong phạm vi có thể ra tay, những kẻ địch lại Đấng Christ giương nanh vuốt ma quỷ, khống chế những người có thể khống chế, mê hoặc những người có thể mê hoặc; họ hoàn toàn không quan tâm đến Đấng Christ và Đức Chúa Trời, đoạn tuyệt hoàn toàn với Đức Chúa Trời, Đấng Christ và nhà Đức Chúa Trời.

Chúng ta chủ yếu thông công điều gì trong mục này về cách tiếp cận của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ? Sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ mà con người nên nhận biết lại chính là điều kiện có lợi nhất trong mắt những kẻ địch lại Đấng Christ để chúng làm mưa làm gió và tạo vương quốc độc lập trong nhà Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ẩn giấu trong xác thịt, và giai đoạn công tác này trong thời kỳ sau rốt khác về hình thức so với giai đoạn của Thời đại Ân điển. Mặc dù Đức Chúa Trời không thực hiện dấu kỳ phép lạ nào trong giai đoạn này, nhưng Ngài đã phán nhiều lời hơn, nhiều hơn vô kể. Dù Đức Chúa Trời có làm gì, chỉ cần Ngài trở nên xác thịt là khi Ngài làm công tác sẽ phải chịu nỗi nhục khủng khiếp. Chỉ có một Đức Chúa Trời có thực chất thần tính như vậy mới có thể thực sự khiêm nhường và ẩn giấu chính Ngài để trở thành một người bình thường làm công tác của mình, bởi vì Ngài có thực chất khiêm nhường và ẩn giấu. Ngược lại, Sa-tan hoàn toàn không thể làm như vậy. Sa-tan sẽ mặc xác thịt nào để công tác giữa con người? Đầu tiên, hắn sẽ có vẻ ngoài cao lớn, hắn hung ác, giả dối và tà ác; sau đó, hắn phải tinh thông đủ loại thuật và thủ đoạn khác nhau để đùa cợt và thao túng con người, cũng như có nhiều mánh khóe lừa dối đủ tàn nhẫn và đủ độc ác. Hắn phải liên tục thể hiện giữa mọi người, xuất đầu lộ diện ở khắp nơi, sợ có người không biết về mình, phải liên tục tìm cách đề cao danh tiếng và tuyên truyền bản thân. Cuối cùng, khi mọi người gọi hắn là vua hoặc hoàng đế thì hắn sẽ hài lòng. Những gì Đức Chúa Trời làm hoàn toàn trái ngược với những gì Sa-tan làm. Đức Chúa Trời một mực nhẫn nại và ẩn giấu, và trong khi nhẫn nại cùng ẩn giấu, Ngài dùng lòng thương xót và tình yêu thương của Đấng Tạo

Hóa để nhào nặn lời Ngài và sự sống của Ngài vào con người, để con người hiểu lẽ thật, có thể được cứu rỗi, trở thành loài thọ tạo chân chính có nhân tính bình thường và cuộc sống nhân loại bình thường. Mặc dù những gì Đức Chúa Trời làm là vô giá đối với nhân loại, nhưng Ngài xem đó là chức trách của chính Ngài. Vì vậy, Ngài đã đích thân trở nên xác thịt, giống như một người mẹ hoặc người cha không ngại phiền hà chu cấp, giúp đỡ, nâng đỡ, khai sáng và soi sáng con người. Tất nhiên, Ngài cũng hành phạt, phán xét, sửa phạt và sửa dạy con người, quan sát họ thay đổi từng ngày, sống một cuộc sống hội thánh bình thường từng ngày và trưởng thành sự sống từng ngày. Vì vậy, tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều là thực tế của những điều tích cực. Trong nhân loại, nhân loại ca tụng cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả, quyền năng to lớn của Ngài, sự vinh hiển của Ngài, nhưng trong lời Đức Chúa Trời, có khi nào Ngài phán với con người rằng: “Ta đã làm nhiều điều cho nhân loại, Ta đã hi sinh quá nhiều; con người phải ca tụng và tán dương Ta” chưa? Đức Chúa Trời có những yêu cầu như vậy đối với nhân loại không? Không. Đây chính là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chưa bao giờ dùng điều kiện để trao đổi với con người rằng: “Ta đã đặt Đấng Christ ở giữa các ngươi, các ngươi phải đối xử tốt với Ngài, nghe lời Ngài, thuận phục Ngài và đi theo Ngài. Đừng gây nhiễu loạn hay gián đoạn, Ngài bảo gì thì làm nấy, Ngài bảo làm thế nào thì làm thế ấy, và khi mọi chuyện hoàn thành thành công thì các ngươi đều có công”. Đức Chúa Trời đã từng phán như vậy chưa? Đức Chúa Trời có ý như vậy không? Không. Ngược lại, chính những kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn dùng đủ mọi phương thức để cám dỗ, kìm kẹp, khống chế, kiểm soát hết thảy mọi sự của con người, khiến con người rời khỏi Đức Chúa Trời và đến trước họ. Những kẻ địch lại Đấng Christ mỗi khi làm chút chuyện nhỏ nào cũng đều khoe khoang và thông báo khắp nơi. Họ không những không thể nhận biết, tiếp nhận, ca tụng hay tán dương sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời, mà còn khinh thường, báng bổ. Điều này do thực chất tâm tính của những kẻ địch lại Đấng Christ quyết định.

Hôm nay, chúng ta đã thông công về ba biểu hiện của việc những kẻ địch lại Đấng Christ phủ nhận thực chất của Đấng Christ. Mối thông công về những biểu hiện này dừng ngang đây thôi. Các ngươi có câu hỏi nào không? (Thưa, không.) Được rồi, tạm biệt!

Ngày 21 tháng 11 năm 2020

BÀI BÀN THÊM 4

TỔNG KẾT VỀ PHẨM CHẤT NHÂN TÍNH VÀ THỰC CHẤT TÂM TÍNH CỦA KẺ ĐỊCH LẠI ĐẤNG CHRIST (PHẦN 1)

Ở buổi nhóm họp trước, chúng ta đã kết thúc mối thông công của mục 15 về những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi thông công xong về 15 mục này, các ngươi đã tổng kết những biểu hiện và thực chất khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ chưa? Các ngươi có một khái niệm và nhận biết cơ bản về họ chưa? Các ngươi có thể phân định được loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, con có thể phân định được các trường hợp tương đối rõ ràng, nhưng vẫn không phân định được những trường hợp tương đối xảo quyệt và nham hiểm.) Vậy thì hôm nay, chúng ta hãy tổng kết những biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ từ hai phương diện: phương diện thứ nhất là phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ, phương diện thứ hai là thực chất tâm tính của họ. Việc phân định những kẻ địch lại Đấng Christ từ hai phương diện này có dễ dàng hơn không? (Thưa, có.) Nếu chúng ta thông công ít hơn và không đưa ra được quá nhiều ví dụ, thì các ngươi vẫn không biết phân định họ; nếu chúng ta thông công nhiều hơn, các ngươi có vẻ nghe hiểu được, nhưng khi thấy kẻ địch lại Đấng Christ hành ác thì các ngươi vẫn không biết đối chiếu. Việc tổng kết thực chất bản tính của những kẻ địch lại Đấng Christ và phân định họ từ hai phương diện này có thể khiến đường nét rõ ràng hơn.

I. Phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ

Phương diện đầu tiên là phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói một cách cụ thể, nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là thế nào. Nhân tính bao gồm những gì? Bao gồm lương tâm, lý trí, nhân cách, tôn nghiêm cũng như thiện và ác của nhân tính. Việc phân định phẩm chất nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ liên quan đến những phương diện khác nhau về nhân tính của loại người này. Trước tiên, chúng ta hãy nói về các biểu hiện thông thường có trong nhân tính bình thường hoặc những phẩm chất mà nhân tính bình thường nên có. Các ngươi nói xem, có những nội dung cụ thể nào ở đây? (Thưa, là trung thực và lương thiện.) Còn gì nữa? (Thưa, là có liêm sỉ.) Biết liêm sỉ và chính trực đều rất quan trọng. (Thưa, ngoài ra còn có lòng yêu thương, sự bao dung, quan tâm và tha thứ cho người khác.) Những điều này cũng vậy. Hãy tổng kết lại một chút. Đầu tiên, nhân tính bình thường có phẩm chất trung thực – đây có phải là điều tích cực không? (Thưa, phải.) Ngoài ra, còn có sự lương thiện, chân thành, có sự khác biệt về mức độ giữa chân thành và trung thực. Các ngươi nói xem lòng trắc ẩn có thể được coi là điều nên có trong phẩm chất nhân tính của một người không? (Thưa, có thể.) Lòng trắc ẩn có thể được quy vào sự lương thiện không? (Thưa, có thể.) Một người có tâm địa lương thiện thì nhất định sẽ có lòng trắc ẩn. Tiếp đến là sự đơn thuần và biết liêm sỉ. Biết liêm sỉ bao gồm có tôn nghiêm, hiểu rõ bản

thân, có lý trí. Ngay sau đó là sự chính trực. Chính trực có những biểu hiện nào? Có tinh thần chính nghĩa, căm thù cái ác, ghê tởm sự tà ác, và yêu thích những điều tích cực. Nếu một người chỉ có sự chính trực thôi thì vẫn chưa được; nếu họ không bao dung và nhẫn nại, nói thẳng thừng mà không biết xem xét tình trạng hay phân rõ bối cảnh thì cũng không ổn, trong phẩm chất nhân tính của họ còn thiếu sót một vài điều. Bên cạnh đó có cả sự bao dung và kiên nhẫn nữa, cả hai đều là biểu hiện cụ thể của lương thiện, và tất nhiên có thể được coi là một phẩm chất. Những phẩm chất mà nhân tính bình thường nên có là trung thực, lương thiện, chân thành, đơn thuần, biết liêm sỉ, chính trực, cũng như bao dung và nhẫn nại – tổng cộng có bảy phẩm chất. Những phẩm chất có trong nhân tính bình thường này có thể dùng để đánh giá xem một người có nhân tính bình thường hay không. Nhưng chủ đề của mối thông công hôm nay không phải là về việc những phẩm chất mà nhân tính bình thường rốt cuộc có những biểu hiện cụ thể nào hay ai có những phẩm chất này, mà là chủ đề "phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì". So sánh với các phương diện khác nhau của phẩm chất nhân tính bình thường vừa được nói đến, những kẻ địch lại Đấng Christ có bất kỳ phẩm chất nào trong số này không, hoặc họ có những phẩm chất nào? (Thưa, họ không có bất kỳ phẩm chất nào.) Nếu như ngươi có ấn tượng như vậy về loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, thì chúng ta hãy tổng kết xem những yếu tố nào trong phẩm chất nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ có thể khiến mọi người xác định tính chất của họ là những kẻ địch lại Đấng Christ, và chứng tỏ rằng loại người này có nhân tính xấu, không có nhân tính bình thường và có nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ai có một hoặc hai biểu hiện trong số mấy biểu hiện của nhân tính bình thường vừa được tổng kết, thì coi như là họ có chút nhân tính bình thường. Nếu họ có tất cả những biểu hiện này, thì họ là người có nhân tính bình thường nhất. Nhưng trên người những kẻ địch lại Đấng Christ không có bất kỳ phẩm chất nào trong số này, vậy rốt cuộc thì trong nhân tính của họ có những thứ gì? Trước tiên hãy thông công về phương diện này.

A. Nói dối thành thói

Phẩm chất đầu tiên có trong phẩm chất nhân tính bình thường là sự trung thực. Liệu trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ có sự trung thực không? Rõ ràng là những kẻ địch lại Đấng Christ không có nhân tính trung thực; nhân tính của họ chắc chắn trái ngược với trung thực. Vậy, trong nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, có những nhân tính bất thường nào trái ngược với sự trung thực? (Thưa, họ thường nói dối và lừa gạt người khác.) Chúng ta có thể nói rằng nói dối thường xuyên chính là nói dối thành thói không? Khái quát như vậy chẳng phải cụ thể hơn sao? Nếu chúng ta nói rằng người này luôn nói dối hoặc không quá thật thà, thì về mức độ là chưa đủ. Nếu chúng ta dùng những lời nói như "miệng đầy lời nói dối" để miêu tả phẩm chất nhân tính của họ thì chưa đủ chính quy. Cho nên, sẽ thích hợp hơn nếu dùng "nói dối thành thói" để miêu tả và biểu đạt rằng nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ không trung thực. "Nói dối thành thói" là thứ đầu tiên mà loại người như kẻ địch lại Đấng

Christ thường biểu hiện và bộc lộ trong nhân tính của mình. Đây có lẽ là biểu hiện phổ biến nhất, dễ thấy và dễ phân định mà con người có thể tiếp xúc được. Vậy có đáng để thông công về những biểu hiện cụ thể của nói dối thành thói không? (Thưa, có.)

Nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ không trung thực, nghĩa là họ không thật thà một chút nào. Tất cả những gì họ nói và làm đều bị uế tạp và chứa đựng những ý định, mục đích riêng của họ, và ẩn chứa trong đó toàn là những âm mưu, quỷ kế ẩn giấu và không nói ra được của họ. Vì vậy, lời nói và hành động của những kẻ địch lại Đấng Christ quá uế tạp và đầy giả dối. Bất kể họ nói nhiều bao nhiêu thì cũng không thể biết được lời nào trong những lời của họ là thật, lời nào là giả, lời nào là đúng và lời nào là sai. Điều này là bởi họ không trung thực, trong lòng họ cực kỳ phức tạp, đầy rẫy những mưu đồ gian dối và quỷ kế. Họ không nói ra được lời nào thẳng thắn. Họ không nói một là một, hai là hai, có là có, và không là không. Thay vào đó, chuyện gì họ cũng vòng vo tam quốc và suy nghĩ lui tới trong đầu, tìm hiểu những hậu quả, cân nhắc ưu và nhược điểm từ mọi góc độ. Sau đó, họ trau chuốt ngôn ngữ đến mức mọi thứ họ nói ra đều quá rối rắm. Những người trung thực không bao giờ hiểu họ nói gì và dễ bị họ lừa dối, phỉnh gạt, và bất kỳ ai nói chuyện, trao đổi với những người như vậy đều thấy việc nói chuyện với họ thật mệt mỏi và tốn sức. Họ không bao giờ nói một là một và hai là hai, họ không bao giờ nói những gì họ đang nghĩ, và họ không bao giờ mô tả mọi thứ như chúng vốn có. Tất cả những gì họ nói là đều không thể dò thấu, và những mục đích, ý định trong hành động của họ rất phức tạp. Nếu sự thật lộ ra – nếu người khác nhìn thấu họ và bắt thóp họ – thì họ nhanh chóng bịa ra một lời nói dối khác để chối quanh. Loại người này thường nói dối, và sau khi nói dối, họ lại phải nói dối nhiều hơn để duy trì lời nói dối đó. Họ lừa dối người khác để che giấu ý định của mình, bịa ra đủ mọi cớ và lý do để viện trợ cho những lời nói dối của họ, để mọi người thật khó phân biệt đâu là thật, đâu là giả, và mọi người không biết khi nào họ nói thật, càng không biết khi nào họ nói dối. Khi nói dối, họ không đỏ mặt hay tim đập nhanh, như thể họ đang nói sự thật. Chẳng phải điều này có nghĩa là họ đã nói dối thành thói sao? Ví dụ, đôi khi những kẻ địch lại Đấng Christ bề ngoài có vẻ tốt với những người khác, quan tâm đến những người khác, và nồng ấm trong lời ăn tiếng nói, khiến người nghe thấy ấm áp và cảm động. Tuy nhiên, ngay cả khi họ nói như vậy, không ai có thể biết liệu họ có đang chân thành hay không, và luôn phải đợi cho đến khi phát sinh sự việc một vài ngày sau đó thì mới lộ ra họ có chân thành hay không. Những kẻ địch lại Đấng Christ luôn nói năng với những ý định và mục đích nhất định, và không ai có thể biết chính xác họ đang nhắm đến điều gì. Những người như vậy là những kẻ nói dối thành thói và không nghĩ đến hậu quả của bất kỳ lời nói dối nào của họ. Miễn sao lời nói dối của họ có lợi cho họ và có thể lừa gạt người khác, miễn sao lời nói dối đó có thể giúp đạt được mục tiêu của họ, thì họ không quan tâm hậu quả là gì. Ngay khi bị bại lộ, họ sẽ tiếp tục che giấu, dối trá, lừa lọc. Nguyên tắc và phương pháp mà những người này làm người và xử thế là lừa dối mọi người bằng những lời dối trá. Họ là người hai mặt và nói tùy theo người nghe; họ thực hiện bất kỳ vai trò nào mà tình huống yêu cầu. Họ thơn thớt ngọt ngào,

miệng đầy những lời dối trá và không đáng tin cậy. Bất cứ ai tiếp xúc với họ một thời gian đều sẽ bị mê hoặc hoặc bị nhiễu loạn và không thể nhận được sự cung ứng, giúp đỡ hoặc gây dựng gì. Lời nói từ miệng của những người như vậy, bất kể dễ nghe hay khó nghe, hợp lý hay vô lý, phù hợp hay không phù hợp với nhân tính, lỗ mãng, man di hay văn minh, thì về cơ bản chúng đều là những điều giả tạo, uế tạp và dối trá.

Nói dối thành thói là một đặc trưng chủ yếu của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Qua lời nói, cách nói, cách biểu đạt của họ, cũng như ý của họ khi nói chuyện và ý định mà họ mang thì thấy rằng loại người này không có nhân tính bình thường, không có tiêu chuẩn về nhân tính của người trung thực. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ nói dối thành thói. So với người bình thường thì họ nói dối và lừa gạt nghiêm trọng hơn nhiều; đây không phải là tâm tính bại hoại thông thường, mà là đã mất đi lương tâm và lý trí, không còn chút nhân tính nào. Về thực chất, những người này là ma quỷ; ma quỷ thường nói dối và lừa gạt như thế, không lời nào chúng nói là thật. Hầu hết con người khi nói dối đều phải bịa đặt, phải suy nghĩ; nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ không cần phải bịa đặt hay suy nghĩ gì, họ mở miệng là nói dối và ngươi chưa kịp phản ứng gì thì đã bị lừa rồi. Những người phản ứng chậm trước lời nói dối và lừa gạt của họ có thể phải mất hai hoặc ba ngày mới phản ứng lại được, mới biết lời họ nói lúc đó là có ý gì. Những người không hiểu lẽ thật thì không có cách nào phân định được. Kẻ địch lại Đấng Christ nói dối thành thói: Kiểu phẩm chất nhân tính này của họ thế nào? Rõ ràng, đó không phải là thứ mà nhân tính bình thường nên có. Chẳng phải nó mang chút bản tính của quỷ sao? Nói chính xác thì đây là bản tính của quỷ. Nói dối thành thói, nói dối, và lừa gạt người khác: cách làm này là do trường học giáo dục ra hay do hoàn cảnh gia đình thời kỳ lớn lên ảnh hưởng? Đều không phải. Đây là thiên tính, là bẩm sinh. Giống như cha mẹ cư xử với con cái, không ai dạy con mình nói dối và lừa gạt từ khi còn nhỏ, cũng không ai ép buộc chúng nói dối hoặc lừa gạt, nhưng vẫn có một số đứa trẻ lớn lên rồi thì miệng đầy lời nói dối, không đỏ mặt hay tim đập mạnh bất kể chúng nói dối thế nào, mà còn không bao giờ cảm thấy hối hận, đau khổ hay lương tâm bất an về những lời nói dối chúng từng nói; thay vào đó, chúng thấy mình rất thông minh, có chỉ số thông minh cao, cảm thấy vui vẻ, tự hào và nội tâm mừng thầm vì có thể dùng những lời nói dối và thủ đoạn để bỡn cợt và lừa gạt người khác. Đây là thiên tính. Những kẻ địch lại Đấng Christ sinh ra là hạng người này, là thực chất bản tính nói dối thành thói như thế. Mặc dù thường tham gia các buổi nhóm họp, nghe các bài giảng và mối thông công nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ biết tự phản tỉnh hay tự nhận biết bản thân, và dù từng nói bao nhiêu lời nói dối để lừa gạt người khác thì trong lòng họ cũng không có chút cắn rứt lương tâm, càng không biết chủ động tìm kiếm lẽ thật để giải quyết – điều này chứng tỏ rằng thực chất của những kẻ địch lại Đấng Christ là những người không tin. Cho dù có thể giảng bao nhiêu đạo lý để dạy bảo người khác, họ cũng không bao giờ đối chiếu với bản thân, không bao giờ mổ xẻ bản thân, và dù có nói bao nhiêu lời nói dối hay lừa gạt bao nhiêu người thì họ cũng không thoải mái bộc lộ quan điểm, thay vào đó là thực hành việc nguỵ trang, che giấu, và không bao giờ dám

thừa nhận trước những người khác rằng mình là kẻ giả dối. Ngoài ra, họ nên nói dối thế nào thì vẫn nói dối thế ấy, nên lừa gạt thế nào thì vẫn lừa gạt thế ấy. Đây chẳng phải bản tính của họ sao? Đây là bản tính của họ, không có cách nào thay đổi được. Loại bản tính này không phải là biểu hiện của nhân tính bình thường; nói đúng ra, đây là bản tính của quỷ, tâm tính của Sa-tan. Loại người này là ma quỷ, là hóa thân của ma quỷ.

Biểu hiện đầu tiên trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ là nói dối thành thói, mà chúng ta sẽ xác định tính chất là bản tính của quỷ. Biểu hiện của bản tính của quỷ này là dù ở đâu hoặc khi nào, bất kể trong trường hợp nào hay giao du với ai, thì những lời loại người này nói giống như lời rắn và ma quỷ nói, đều không đáng tin. Phải cẩn thận và phân định nhiều hơn đối với loại người này, đừng dễ dàng tin lời của ma quỷ. Biểu hiện cụ thể của nói dối thành thói ở loại người này chính là mở miệng là nói dối; lời họ nói không chịu nổi sự cân nhắc, phân tích hoặc phân định. Họ có thể nói dối bất cứ lúc nào, và trong mắt họ thì chuyện gì cũng không thể nói thật, mà đều phải nói dối. Ngay cả khi ngươi hỏi họ bao nhiêu tuổi, họ cũng suy nghĩ: “Họ hỏi tuổi mình là có ý gì? Nếu mình nói mình lớn tuổi, liệu họ có khinh thường và không bồi dưỡng mình không? Nếu mình nói mình còn trẻ, liệu họ có coi thường và nói mình không có sự từng trải không? Mình trả lời như thế nào đây?”. Chỉ chuyện đơn giản như vậy mà họ cũng có thể nói dối, không nói thật cho ngươi, thậm chí còn hỏi ngược lại ngươi rằng “Anh nghĩ sao?”. Ngươi nói: “Năm mươi tuổi?” “Khoảng đó”. “Bốn mươi lăm?” “Gần đúng”. Họ có cho ngươi đáp án chính xác không? Qua câu trả lời của họ, ngươi có biết họ bao nhiêu tuổi không? (Thưa, không biết.) Đó chính là nói dối thành thói.

Một biểu hiện khác về việc nói dối thành thói của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là họ còn có thể nói dối khi làm chứng. Đưa ra lời chứng giả là chuyện bị nguyền rủa và xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Ngay cả trong chuyện làm chứng mà họ cũng dám giở trò dối trá, nói dối và lừa gạt, thì thật là không muốn sống nữa, bản tính không thay đổi được! Khi họ thấy những người khác làm chứng có trải nghiệm và sự nhận biết trong khi mình không có, thì họ trông bầu vẽ gáo mà bắt chước, người khác nói thế nào thì họ nói thế ấy và người khác trải nghiệm thế nào thì họ cũng bịa ra một chút thế ấy. Họ không nhận biết như thế, nhưng nói là có nhận biết như thế. Họ không có trải nghiệm, nhận biết và sự khai sáng như vậy, nhưng họ cứ phải nói là mình có. Đức Chúa Trời không sửa dạy họ, nhưng họ cứ phải nói là Ngài đã sửa dạy họ. Ngay cả trong chuyện này, họ cũng có thể nói dối, làm giả, không quan tâm hay để ý bất kể hậu quả nghiêm trọng đến mức nào. Đây chẳng phải là nói dối thành thói sao? Hơn nữa, loại người này sẽ lừa gạt bất kỳ ai. Có người nói rằng: “Nói thế nào thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ vẫn là con người. Chắc họ không lừa dối những người tri kỷ nhất với họ, những người đã giúp đỡ họ hoặc những người đã cùng họ vượt qua hoạn nạn đâu phải không? Họ không lừa gạt những người trong gia đình phải không?”. Khi nói rằng họ nói dối thành thói thì nghĩa là họ có thể lừa gạt bất kỳ ai, kể cả cha mẹ, con cái, và tất nhiên là cả anh chị em của họ. Dù chuyện lớn hay nhỏ, họ đều có thể lừa gạt mọi người, ngay cả trong loại chuyện họ nên nói thật, không gây ra hậu quả hay ảnh hưởng

gì và không cần dùng sự khôn ngoan. Họ cũng muốn lừa gạt mọi người và có thể dùng lời nói dối để giải quyết một ít chuyện nhỏ mà người ngoài thấy không đáng nói dối, rất đơn giản để nói thẳng ra và không cần phiền hà. Đây chẳng phải là nói dối thành thói sao? Có thể nói rằng nói dối thành thói là một trong những biểu hiện chính của ma quỷ và Sa-tan. Xét từ điểm này, chúng ta có thể nói rằng nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ không trung thực mà còn nói dối thành thói và không đáng tin không? (Thưa, có thể.) Nếu loại người này làm sai chuyện gì rồi rơi nước mắt sau khi trải qua sự tỉa sửa, trải qua sự chỉ trích của anh chị em, ngoài mặt nói mình nợ Đức Chúa Trời và sau này muốn hối cải, thì ngươi có dám tin họ không? (Thưa, không.) Tại sao không? Bằng chứng đanh thép nhất là hạng người này nói dối thành thói! Cho dù ngoài mặt họ hối cải, khóc lóc thảm thiết, đấm ngực đấm lưng, thề nguyền, thì cũng đừng tin, vì họ đang rơi nước mắt cá sấu, nước mắt lừa gạt mọi người. Những lời buồn bã và ân hận mà họ nói ra không phát ra từ đáy lòng, mà là mưu kế tạm thời để lừa lấy sự tín nhiệm của mọi người. Trước mặt mọi người, họ khóc lóc thảm thiết, thừa nhận sai lầm, thề nguyền, bày tỏ thái độ. Tuy nhiên, những người có mối quan hệ tốt với họ ở chỗ riêng tư, những người mà họ tương đối tin tưởng, lại phản ánh rằng tình hình của họ không phải như vậy. Mặc dù việc họ thừa nhận sai lầm và thề nguyền sửa chữa những hành vi sai lầm trước đây trông có vẻ là lời nói thật, nhưng những gì họ nói sau lưng chứng tỏ rằng lời họ nói lúc đó không thật mà là giả dối, là để che mắt nhiều người hơn. Họ sẽ nói gì sau lưng? Liệu họ có thể thừa nhận những lời họ nói lúc đó là giả dối không? Họ sẽ không làm vậy. Họ sẽ lan truyền sự tiêu cực, nói phải trái và biện minh cho chính mình. Sự biện minh, nói phải trái này chứng thực rằng những lời thừa nhận sai lầm, hối cải, và thề nguyền của họ đều là giả dối và lừa gạt mọi người. Loại người này có đáng tin không? Đây chẳng phải là nói dối thành thói sao? Họ có thể giả mạo khi nhận tội, giả mạo khi khóc lóc thảm thiết và cam kết sửa chữa hành vi sai lầm trước đây, thậm chí lời thề của họ cũng là nói dối. Chẳng phải đây là bản tính của quỷ sao? Dù cho họ nói: “Tôi chỉ nhận biết được đến mức này; phần còn lại thì tôi vẫn chưa nhận biết được, tôi cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng và mong muốn anh chị em trợ giúp để tôi có thể dần dần nhận biết được”, thì đây cũng là thái độ và lời nói trung thực. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không thể nói ra kiểu lời nói thật này. Họ cho rằng: “Nói lời thật sẽ khiến mọi người coi thường mình, làm mình mất mặt và cảm thấy giảm giá trị biết bao – chẳng phải mình sẽ mất hết uy tín sao? Mình là ai chứ? Mình có thể nhận thua sao? Dù cho mình không nhận biết được, thì vẫn phải giả vờ nhận biết rất tốt; mình phải lừa gạt mọi người và củng cố địa vị của mình trong lòng họ”. Chẳng phải đây là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Xét từ cách nói, nguồn gốc và lời những kẻ địch lại Đấng Christ nói ra thì loại người này tuyệt đối sẽ không bao giờ làm người trung thực; họ không làm được. Bởi vì nói dối thành thói là phẩm chất nhân tính của họ, chuyện gì họ cũng muốn lừa gạt và che giấu, không muốn mọi người biết hoặc nhìn thấy chân tướng hay tình hình thực tế. Sâu thẳm nội tâm của họ quá tối tăm. Phương diện phẩm chất nhân tính này của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể

được xác định tính chất chính xác là không có nhân tính và có bản tính của quỷ. Họ mở miệng là nói dối mà không suy nghĩ thêm, đến mức họ nói mớ cũng không có lời nào thật. Tất cả đều là gạt người, là lời nói dối. Đây chính là nói dối thành thói.

Không có mặt trung thực trong phẩm chất nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay cả khi họ không nói chuyện, trong lòng họ vẫn đang suy nghĩ cách lừa gạt, che giấu và mê hoặc mọi người – mê hoặc những ai, nên nói thế nào khi muốn mê hoặc họ, dùng cách nào để mở lời, và dùng ví dụ nào để mọi người tin tưởng. Dù họ nói hay nghĩ thế nào, trong nội tâm họ cũng không có thái độ trung thực, ý nghĩ trung thực hay tâm tư trung thực. Bất cứ lúc nào, từng giây từng phút, họ đều sống trong trạng thái muốn lừa gạt và bỡn cợt người khác. Bất cứ lúc nào, từng giây từng phút, họ đều đang nghĩ cách lừa gạt, mê hoặc, và che giấu người khác; trong tư tưởng và sâu thẳm nội tâm của họ đều là những điều này. Đây chẳng phải là bản tính của họ sao? Loại người này có thể hiểu lẽ thật khi nghe giảng đạo hoặc đọc lời Đức Chúa Trời không? Sau khi họ hiểu được, thì liệu họ có thể đưa vào thực hành không? (Thưa, không thể.) Xét từ sâu thẳm nội tâm và phẩm chất nhân tính của họ, loại người này tuyệt đối không phải đối tượng được cứu rỗi vì mọi thứ họ yêu thích trong tâm tư và thế giới nội tâm cũng như những thứ họ có trong tư tưởng đều mang bản tính của quỷ, đều đi ngược lại lẽ thật và những điều tích cực, không có chút nào đáng khen ngợi. Vậy, mục nói dối thành thói này trong nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ có phải là đã được định hình không? (Thưa, phải.) Những người nói dối thành thói không thực hành lẽ thật một chút nào. Hậu quả của chuyện này là gì? Những biểu hiện cụ thể của người không thực hành một chút lẽ thật nào là gì? Họ có thể tùy ý làm xằng làm bậy không? Họ có thể chuyên quyền độc đoán không? Họ có thể tạo ra vương quốc độc lập không? Họ có thể lãng phí của lễ không? Họ có thể mê hoặc con người không? Họ có thể lôi kéo lòng người không? Họ có thể làm tất cả những chuyện này. Đây là một kẻ địch lại Đấng Christ điển hình, họ nói dối thành thói. Khi sự thật được phơi bày, bất kể có bao nhiêu cặp mắt nhìn họ, bất kể có bao nhiêu người cùng nhau đối chứng và vạch trần, thì họ vẫn không thừa nhận. Cuối cùng, họ dùng một chiêu để đối đáp với ngươi, nói rằng họ đã quên và giả ngây giả dại. Đến mức độ này, trong tình hình này, họ cũng không thể nói một lời thật nào, cũng không thể gật đầu thừa nhận: “Tôi đã làm, tôi đã sai, lần sau tôi sẽ sửa đổi và tuyệt đối sẽ không tái phạm nữa”. Đây là kẻ địch lại Đấng Christ, không bao giờ nhận tội, không bao giờ nói lời thật dù vào bất kỳ lúc nào. Với nhân tính như vậy, liệu họ có thể được cứu rỗi không? Có thể đạt được lẽ thật không? Hoàn toàn không thể. Ngay cả khi hiểu được lẽ thật, họ cũng không thể đạt được vì họ cự tuyệt, phản kháng, đối đầu với lẽ thật. Nói lời trung thực và thừa nhận sai lầm ở mức độ cơ bản nhất, lẽ thật đơn giản nhất này mà họ còn không thể thực hành ra được, không làm được. Vậy bảo họ buông bỏ địa vị, tiền đồ và vận mệnh, cũng như ý định của mình thì họ có thể buông bỏ và phản bội chúng không? Càng không thể. Chuyện về một câu nói mà họ còn không thể làm được thì họ càng không làm được chuyện khó khăn hơn thế.

Xung quanh các ngươi có ai nói dối thành thói không? Có người nói: “Con chưa từng gặp ai nói dối thành thói, nhưng con cảm thấy mình có thể là người đó”. Vậy Ta nói thật cho ngươi biết; ngươi đang gặp nguy hiểm. Người nói dối thành thói có chút nhân tính nào không? Họ có khác biệt gì với ma quỷ không? Các ngươi có phải người nói dối thành thói không? Dù ở hoàn cảnh hay bối cảnh nào, dù có chuyện gì xảy ra, người này vẫn nói dối tự nhiên như thế, không đỏ mặt hay tim đập mạnh, và họ có thể đối đãi và giải quyết tất cả bằng lời nói dối. Trong đối nhân xử thế và mọi phương diện cuộc sống, miễn là có nơi có thể nói thì mọi lời của họ nói ra đều là nói dối, không lời nào là thật. Tất cả lời họ nói đều mang ý định và mục đích, mang quỷ kế của Sa-tan. Họ không phải là người trung thực. Họ có thể nói dối trong bất kỳ tình huống nào, ngay cả khi bị kề dao vào cổ, đây chẳng phải là vô phương cứu chữa sao? Xét từ những biểu hiện khác nhau của việc nói dối thành thói ở loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ nói dối quá nhiều. Mục đích họ nói chuyện là để lừa gạt, mê hoặc, và che giấu mọi người. Tất cả lời nói của họ đều mang quỷ kế, ý định của Sa-tan, và không có bất kỳ biểu hiện nào về sự trung thực của nhân tính bình thường. Có thể nói rằng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không có phẩm chất trung thực của nhân tính bình thường. Người không có sự trung thực và có thể nói dối thành thói được xác định tính chất là có bản tính của quỷ – họ là ma quỷ. Loại người này không dễ được cứu rỗi, vì họ không tiếp nhận lẽ thật và rất khó khăn để tiếp nhận lẽ thật.

B. Nham hiểm độc ác

Ngoài nói dối thành thói, kẻ địch lại Đấng Christ còn có những biểu hiện nào khác? Chúng ta vừa thông công rằng trong nhân tính bình thường nhất định phải có sự lương thiện và chân thành. Rất rõ ràng, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không có những điều này. Bất cứ điều gì có trong nhân tính bình thường thì chắc chắn không có ở loại người như kẻ địch lại Đấng Christ; những thứ họ có đều trái ngược với nhân tính bình thường, là những thứ tiêu cực. Vậy, trái ngược với lương thiện và chân thành là gì? (Thưa, là nham hiểm độc ác.) Đúng vậy, ngươi nói rất chính xác – là nham hiểm độc ác. Kẻ địch lại Đấng Christ không có những phẩm chất nhân tính như lương thiện và chân thành, mà những gì họ có là sự nham hiểm độc ác, trái ngược với sự lương thiện và chân thành. Nham hiểm độc ác có liên quan gì đến nói dối thành thói mà chúng ta vừa nói đến không? (Thưa, có.) Có sự liên quan nhất định. Kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện sự nham hiểm độc ác ở đâu? (Thưa, họ có thể bịa đặt lời nói dối và vu oan giá họa người khác.) Việc bịa đặt lời nói dối và vu oan giá họa người khác bao gồm cả nói dối thành thói và nham hiểm độc ác; hai điều này liên quan chặt chẽ với nhau. Ví dụ, nếu họ làm một chuyện xấu và không muốn chịu trách nhiệm, họ sẽ tạo ra biểu hiện giả dối, nói dối và khiến mọi người ngộ nhận rằng chuyện đó do người khác làm chứ không phải họ làm. Họ đổ trách nhiệm lên người khác và khiến người khác đến gánh vác. Điều này không chỉ tà ác, đê tiện, mà còn nham hiểm độc ác hơn. Những biểu hiện khác về sự nham hiểm độc ác của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, họ có thể làm mọi người

khổ cực, đả kích và trả thù mọi người.) Có thể làm mọi người khổ cực thì thật là nham hiểm. Họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để đả kích, trả thù bất cứ ai có thể nảy sinh sự đe dọa đến địa vị, danh tiếng hay uy tín của họ, hoặc bất cứ ai không có lợi cho họ. Đôi khi, họ sẽ còn "mượn dao giết người" – đây chính là nham hiểm độc ác. Tóm lại, xét từ cụm từ "nham hiểm độc ác" thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ vô cùng độc ác. Họ đối đãi và chung sống với mọi người không dựa trên lương tâm, cũng không đứng ở vị trí bình đẳng để chung sống hòa thuận với mọi người; thay vào đó họ muốn lợi dụng, khống chế và thao túng người khác khắp nơi để phục vụ mục đích của riêng mình. Cách họ xử sự với người khác không bình thường hay thẳng thắn mà lại dùng một số cách thức, thủ đoạn để mê hoặc, lợi dụng, và biến người khác thành công cụ trong vô thức mà người ta không hề hay biết. Họ đối đãi với bất cứ ai, dù bề ngoài trông có vẻ là tốt hay không tốt, thì cũng không có chút chân thành nào. Họ thấy ai có giá trị lợi dụng thì tiếp cận, ai không có giá trị lợi dụng thì tránh xa, không để ý đến. Ngay cả với những người tương đối thật thà hoặc dễ bị tổn thương, họ cũng nghĩ cách, dùng mọi cách thức và thủ đoạn nhằm mê hoặc, lung lạc, khiến người ta hữu dụng với họ. Nhưng khi người ta yếu đuối, gặp khó khăn hoặc cần giúp đỡ, thì những kẻ địch lại Đấng Christ căn bản chỉ nhắm mắt làm ngơ, không để ý đến. Họ sẽ không bao giờ cho những người này lòng yêu thương hay sự giúp đỡ; ngược lại, càng là những người như thế, họ càng ức hiếp, mê hoặc, và thậm chí nghĩ cách lợi dụng người ta hơn nữa. Nếu không thể lợi dụng được, họ sẽ đá người ta đi, không có chút lòng yêu thương hay lòng thông cảm nào với những người này, họ còn có chút lương thiện nào không? Đây chẳng phải là biểu hiện của sự độc ác sao? Cách thức và triết lý mà kẻ địch lại Đấng Christ chung sống với con người là dùng quỷ kế, thủ đoạn nhằm lợi dụng và lừa gạt con người, khiến người ta không nhìn thấu, rồi còn có thể cam lòng bán mạng cho họ và làm trâu làm ngựa cho họ. Họ có thể ức hiếp, trừng trị những người có sự phân định với họ và người mà họ không thể lợi dụng nữa. Thậm chí, họ có thể tùy tiện gán một tội danh cho người ta, khiến anh chị em vứt bỏ, khai trừ hoặc thanh trừ người ta. Nói tóm lại, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì nham hiểm độc ác, không có chút lương thiện và chân thành nào. Họ không bao giờ thật lòng giúp đỡ người khác, không bao giờ có lòng thông cảm, càng không có lòng yêu thương khi người khác gặp khó khăn. Khi chung sống với mọi người, họ mưu toan lợi ích và điều có lợi cho bản thân. Bất kể ai tiếp xúc với họ hoặc nhờ họ giúp đỡ khi gặp khó khăn, thì họ đều phải tính toán với người ta, luôn suy nghĩ trong lòng: "Nếu mình giúp người này, họ sẽ có ích gì cho mình trong tương lai? Họ có thể giúp mình không? Mình có thể sử dụng họ không? Mình có thể đạt được điều gì từ họ?". Họ luôn suy nghĩ về những chuyện này, chẳng phải như vậy là ích kỷ và đê tiện sao? (Thưa, phải.) Trong cuộc tuyển cử của hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ dùng những thủ đoạn nào? (Thưa, họ sẽ hạ thấp người khác và đề cao bản thân, hạ bệ những người mạnh hơn họ.) Hạ thấp người khác và đề cao bản thân cũng là nham hiểm độc ác. Kẻ địch lại Đấng Christ cũng có thể dùng những ân huệ nhỏ nhằm lôi kéo mọi người cũng như sẽ khoe khoang công lao của mình để mọi người có thể đánh giá cao và chọn

họ. Còn gì nữa? (Thưa, họ không thể đánh giá ứng cử viên một cách công bằng và khách quan mà sẽ thêm ý tứ và thành kiến của bản thân vào.) Đây chính là việc bịa đặt lời nói dối để vu tội cho người khác. Trước đây chúng ta đã từng thông công khá nhiều biểu hiện cụ thể về sự nham hiểm độc ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Nham hiểm nghĩa là quỷ kế đa đoan, và nguyên tắc khi đối nhân xử thế, làm bất cứ điều gì cũng là dựa vào thủ đoạn, không có sự chân thành mà chỉ là giả dối, gạt người. Độc ác chủ yếu là thủ đoạn làm việc đủ tàn nhẫn và ác độc, không nể mặt, không có tình người, có thể gây hại cho người khác và lấy việc không ngần ngại làm tổn thương bất kỳ ai làm cái giá để đạt được mục đích của bản thân – đây gọi là độc ác, vừa hay trái ngược với sự lương thiện của con người. Nếu một người có sự lương thiện trong nhân tính, thì khi gặp những chuyện bình thường, họ sẽ tha thứ khi có thể, sẽ bao dung mọi người. Họ sẽ không so bì với vấn đề và khuyết điểm của người khác, không bắt thóp người khác, chuyện gì cho qua được thì cho qua. Đồng thời, họ có lòng thông cảm và khi thấy người khác gặp khó khăn thì sẽ giúp đỡ nếu có thể, lấy việc giúp đỡ người khác làm niềm vui và coi việc gây dựng cho người khác là trách nhiệm cá nhân – đây gọi là lương thiện. Kẻ địch lại Đấng Christ có phẩm chất này không? (Thưa, không có.) Họ cho rằng: "Nếu anh gặp khó khăn mà tôi giúp đỡ anh, thì anh phải trả giá. Nếu tôi để anh có được lợi ích, thì tôi có thể có được cái gì? Nếu tôi thông cảm với anh, ai sẽ thông cảm với tôi? Nếu tôi giúp anh, anh có thể nhớ cái tốt của tôi không? Bảo tôi hi sinh bản thân để giúp anh ư, làm gì có chuyện tốt thế! Chúng ta có quan hệ gì? Anh có thể mang lại lợi ích gì cho tôi? Trước đây anh đã từng giúp đỡ tôi chưa? Anh là ai? Anh có xứng đáng được giúp đỡ không? Nếu anh là con gái quốc vương hoặc con trai một phú hào thì còn được, tôi giúp đỡ còn có thể thơm lây từ anh, thấy được chút lợi ích. Nhưng anh chẳng là gì cả. Tôi dựa vào cái gì để giúp anh đây? Tôi giúp anh thì tôi có lợi gì?". Họ nghĩ trong lòng như thế khi thấy người ta gặp khó khăn, yếu đuối hoặc cần sự giúp đỡ. Đây có phải là lương thiện không? Khi thấy ai đó yếu đuối, loại người này không chỉ chế giễu, mỉa mai người ta mà còn phải tính toán trong nội tâm. Có người thậm chí còn lợi dụng cơ hội này để thể hiện bản thân hoặc mua chuộc lòng người. Đây đều không phải là lương thiện. Kẻ địch lại Đấng Christ thường lợi dụng những cơ hội này để thể hiện bản thân. Họ đã không ra tay thì thôi, một khi ra tay thì sẽ phải thấy được lợi ích, sẽ có mục đích và mang theo ý định. Nếu giúp đỡ một người, thì họ phải có được một trợ thủ. Nếu giúp đỡ và thông cảm cho hai người, thì họ phải có được một cặp trợ thủ, có hai phụ tá đắc lực. Nếu không, họ tuyệt đối không ra tay, và tuyệt đối sẽ không cho những người cần giúp đỡ này lòng yêu thương.

Những biểu hiện chính của sự nham hiểm độc ác của những kẻ địch lại Đấng Christ là, mọi việc họ làm đều có tính mục đích vô cùng mạnh. Điều đầu tiên họ suy nghĩ đến là lợi ích của chính họ; đồng thời thủ đoạn của họ hèn hạ, vụng về, bẩn thỉu, thô tục và đáng xấu hổ. Không có sự chân thành trong cách họ làm việc, cách họ đối xử với mọi người và các nguyên tắc mà họ đối xử với mọi người. Cách họ đối xử với mọi người là lợi dụng và bỡn cợt mọi người, khi không còn giá trị lợi dụng nữa thì đá đi. Nếu ngươi

có giá trị lợi dụng đối với họ, họ sẽ giả vờ quan tâm đến ngươi: “Dạo này cuộc sống anh thế nào? Anh có gặp khó khăn gì không? Gặp khó khăn thì tôi giúp anh giải quyết. Có chuyện gì thì nói một tiếng, vẫn còn có tôi mà. Ai bảo mối quan hệ của chúng ta tốt như thế cơ chứ!”. Thật là “săn sóc chu đáo”. Tuy nhiên, nếu đến một ngày thấy ngươi không còn giá trị lợi dụng nữa, họ sẽ vứt bỏ ngươi, họ sẽ đạp ngươi sang một bên không để ý tới và như thể họ chưa bao giờ quen biết ngươi. Khi ngươi thực sự gặp vấn đề và tìm họ để được giúp đỡ, thái độ của họ đột nhiên thay đổi, họ không còn nói dễ nghe như khi họ đồng ý với ngươi ban đầu – chuyện này là vì sao? Đó là bởi vì ngươi không có giá trị lợi dụng nào đối với họ, vì vậy họ không để ý đến ngươi nữa. Và chưa hết: nếu họ phát hiện ra sai phạm của ngươi hoặc nắm được sơ hở của ngươi thì họ còn phải châm chọc ngươi, thậm chí định tội cho ngươi. Thủ đoạn này thế nào? Có phải là biểu hiện của sự lương thiện và chân thành không? Những kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện ra sự nham hiểm độc ác như thế khi đối xử với người khác, thì liệu họ có chút nhân tính nào không? Họ có chút chân thành nào đối với mọi người không? Tuyệt đối không có. Mọi điều họ làm đều là vì lợi ích, thể diện và danh tiếng của chính họ, vì địa vị và uy tín của họ giữa những người khác. Phàm là những người tiếp xúc với họ, nếu có thể lợi dụng thì họ đều lợi dụng. Nếu không thể lợi dụng thì họ khinh thường và không để ý đến; dù cho ngươi chủ động tiếp cận họ, họ cũng không để ý đến ngươi, thậm chí còn chẳng thèm nhìn ngươi. Nhưng nếu đến một ngày họ cần ngươi, thì thái độ của họ đối với ngươi sẽ đột ngột khác đi, họ đặc biệt ân cần, đặc biệt hòa nhã dễ gần, làm cho ngươi chẳng hiểu ra sao. Tại sao thái độ của họ đối với ngươi lại thay đổi? (Thưa, vì có giá trị lợi dụng.) Đúng vậy, khi thấy rằng ngươi có giá trị lợi dụng, thái độ của họ sẽ khác đi. Bên cạnh các ngươi có loại người này không? Khi loại người này giao du với người khác, ngoài mặt thì không nhìn ra họ làm chuyện xấu nào rõ ràng. Từ biểu cảm, lời nói và việc làm hằng ngày của họ, cũng không nhìn ra có vấn đề rõ ràng nào. Tuy nhiên, nếu ngươi tỉ mỉ quan sát cách họ giao du với mọi người, đặc biệt là với những người tri kỷ nhất và những người thân thiết nhất, nếu ngươi thấy cách họ lợi dụng người khác và đối xử với những người đó sau này, thì ngươi có thể quan sát được ý định, thái độ và thủ đoạn của kẻ địch lại Đấng Christ khi giao du với người khác. Tất cả họ đều chỉ tìm kiếm lợi ích, sống theo triết lý của Sa-tan và không có một chút nhân tính bình thường nào.

Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có bản tính nham hiểm độc ác trong nhân tính. Liệu họ có thể hòa hợp với những người trung thực, lương thiện và chân thành khi đối đãi với mọi người và mọi chuyện không? Họ có bằng lòng đến gần loại người này không? (Thưa, không.) Họ nhìn nhận những người này như thế nào? Họ nói: “Những người này đều là kẻ ngốc và nói chuyện rất thẳng thắn. Anh suy nghĩ trong lòng xong rồi hẵng nói, tại sao anh lại ăn ngay nói thật như vậy? Tại sao anh luôn có sao nói vậy?”. Kẻ địch lại Đấng Christ thấy những người này ngu ngốc đến đáng thương và khinh thường họ. Khi thấy ai đó lương thiện, đối đãi chân thành với mọi người, ai đó thật tâm thật ý giúp đỡ nếu người khác gặp khó khăn và cần trợ giúp, cũng như hi vọng người khác gặp điều tốt đẹp, hi vọng người khác đạt được lợi ích, sự giúp đỡ và bồi dưỡng

nơi mình, thì kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng người đó ngu ngốc và ngu dại. Họ không cho rằng những điều tích cực này trong nhân tính là điều tốt hoặc đẹp đẽ mà con người nên có. Thay vào đó, trong lòng họ thấy chán ghét, ác cảm, và coi thường những phẩm chất mà nhân tính bình thường nên có này. Họ gọi người trung thực là ngu ngốc, cũng gọi người lương thiện là ngu ngốc, lại càng gọi người chân thành là ngu ngốc. Những người tin vào Đức Chúa Trời mà tương đối trung thực, người thực hiện bổn phận mà tương đối trung thực, người có tấm lòng lương thiện và không bao giờ lừa dối ai hay làm hại ai, người có lòng yêu thương và thông cảm với người khác, người có thể hi sinh lợi ích của bản thân và vượt qua khó khăn của bản thân để giúp đỡ người khác, người mà trong lòng có sự gánh vác và có trách nhiệm khi thấy những người yếu đuối và cần sự giúp đỡ, thì sâu trong nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ còn khinh thường hơn nữa. Đối với những người tương đối chân thành tin Đức Chúa Trời, những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, những người tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi chuyện, những người có thể có sự thành thật, trung thành và tinh thần trách nhiệm khi thực hiện bổn phận, và những người có thái độ chân thành với bổn phận của mình, thì sâu trong nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ coi thường và căm ghét, ở bên ngoài thì rõ ràng trốn tránh, xa cách những người này. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, tất cả những điều tích cực mà nhân tính bình thường nên có này không phải là điều tích cực, không đáng được khen ngợi hay đề xướng. Thay vào đó, họ cho rằng những quỷ kế, thủ đoạn, cách đối đãi với mọi người trong nội tâm và sự hung ác của bản thân mới đáng khen. Bất kể khi nào, dù làm gì thì trong tâm tư họ đều suy nghĩ và gia công các thủ đoạn, quỷ kế của bản thân. Dù chuyện lớn hay nhỏ, họ đều cho rằng đó là chuyện đáng làm và nên làm như vậy; nếu không, họ sẽ có tổn thất, thể diện họ sẽ bị tổn hại. Những thứ này tồn tại trong nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ, thì liệu họ có thể tiếp nhận lẽ thật không? Họ có thể thực hành được lẽ thật không? Chắc chắn là không thể. Cho dù ngươi nói như thế nào về sự trung thực, lương thiện và những điều tích cực khác, yêu cầu mọi người có những điều tích cực này và đối đãi với con người, với bổn phận của mình, cũng như xử lý các chuyện khác nhau theo những nhân tính tích cực này, thì sâu trong nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ đều cự tuyệt, khinh thường, và căm thù những điều này. Vì sao? Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không có những điều tích cực này; trong thực chất của họ có phẩm chất nhân tính như nham hiểm độc ác thuộc về bản tính của quỷ. Có khoảng cách nào giữa việc có phẩm chất nhân tính như thế và việc làm người trung thực, lương thiện và chân thành mà Đức Chúa Trời yêu cầu không? Không chỉ có khoảng cách mà chúng còn là hai thứ hoàn toàn trái ngược nhau, hai phẩm chất nhân tính khác nhau về tính chất. Sự nham hiểm độc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ thể hiện và bộc lộ ra ngoài có phù hợp với nhân tính bình thường không? Có phù hợp với lẽ thật không? Chắc chắn không có; tất cả đều là quỷ kế và âm mưu của Sa-tan. Tính chất được biểu hiện qua quỷ kế và âm mưu của Sa-tan chính là nham hiểm độc ác, đó là thứ không nên có trong nhân tính bình thường mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Dựa trên những biểu hiện khác nhau về sự nham hiểm độc ác mà chúng

ta đã thông công, hãy đánh giá một chút xem liệu bên cạnh các ngươi có ai có nhân tính như vậy không. Có phẩm chất nhân tính nham hiểm độc ác như thế, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chắc chắn sẽ có thể làm việc gì đó. Nếu họ có thể làm việc gì đó, thì những người khác có thể nhìn thấy, nghe thấy và tiếp xúc được. Nếu tiếp xúc được thì con người có lẽ sẽ có cảm nhận về họ, có lẽ sẽ có nhận biết và sự phân định với loại người này. Phẩm chất nhân tính nham hiểm độc ác của những kẻ địch lại Đấng Christ có lẽ là một phương diện biểu hiện khá phổ biến và rõ ràng. Đó không phải là tâm tư, ý niệm hay một loại ý định ẩn giấu, mà là nhân tính được bộc lộ ra ngoài và một vài cách thức, phương pháp, thủ đoạn làm việc. Con người nên nhìn ra phương diện này.

C. Vô liêm sỉ và không biết xấu hổ

Trong nhân tính bình thường có sự đơn thuần, vậy loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có phải là người đơn thuần không? Hiển nhiên là không. Sự nham hiểm độc ác, và nói dối thành thói mà chúng ta vừa thông công trái ngược với sự đơn thuần. Sự đơn thuần thì dễ hiểu nên chúng ta sẽ không thông công. Hãy thông công về có liêm sỉ. Có liêm sỉ là điều mà nhân tính bình thường nên có; tức là có lý trí. Từ trái nghĩa tương ứng với có liêm sỉ là gì? (Thưa, là không biết xấu hổ.) Ý nghĩa của không biết xấu hổ là trơ trẽn. Để khái quát bằng lời thì là vô liêm sỉ. Vậy thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ làm những chuyện gì và có biểu hiện hoặc cách làm cụ thể nào cho thấy họ vô liêm sỉ và không biết xấu hổ? Kẻ địch lại Đấng Christ công khai tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời, đây chính là vô liêm sỉ và không biết xấu hổ. Chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể làm ra được chuyện công khai tranh giành địa vị và những người được chọn với Đức Chúa Trời. Bất kể con người có bằng lòng hay không, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn muốn khống chế họ. Bất kể có bản lĩnh đó hay không, kẻ địch lại Đấng Christ vẫn muốn tranh giành địa vị, sau khi giành được thì sẽ ăn bám hội thánh, ăn uống những người được Đức Chúa Trời chọn, để những người được Đức Chúa Trời chọn nuôi dưỡng họ và họ không cần làm gì cả. Họ không hề cung ứng sự sống cho những người được Đức Chúa Trời chọn, mà muốn lôi kéo người ta về dưới quyền họ, khiến người ta nghe theo họ, đem sức lực phục vụ, và bán mạng cho họ, khiến trong lòng người ta có vị trí của họ. Nếu ngươi nói tốt về người khác, ca ngợi ơn huệ to lớn, ân điển, sự chúc phúc và sự toàn năng của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ cảm thấy khó chịu, không vui. Họ luôn khiến ngươi muốn khen ngợi họ, khiến trong lòng ngươi có họ, sùng bái và ngưỡng vọng họ, hơn nữa không được có chút hỗn tạp nào. Mọi chuyện ngươi làm phải là vì họ và cân nhắc đến họ. Dù ngươi nói lời nào và làm việc gì, ngươi cũng phải đặt họ lên hàng đầu cũng như cân nhắc đến ý nghĩ và cảm nhận của họ. Đây chẳng phải là vô liêm sỉ và không biết xấu hổ sao? Kẻ địch lại Đấng Christ có làm như vậy không? (Thưa, có.) Còn có những biểu hiện nào khác? Ăn trộm và phung phí của lễ, chiếm cứ của lễ của Đức Chúa Trời làm của mình. Đây cũng là vô liêm sỉ và không biết xấu hổ – chuyện này quá rõ ràng rồi!

Nói về ăn trộm của lễ, thì đã có một chuyện như thế này. Của lễ mà một số anh chị em dâng lên được chuyển đến hội thánh nào đó, và người phụ trách bảo quản của lễ

thấy rằng có hai chai không đánh dấu là dành cho Bề trên, và không có lời giải thích. Không biết là gì, người này đã tự giữ lại và không giao cho Bề trên. Sau đó, khi Ta hỏi có những thứ này không thì hắn nói có hai chai. Ta hỏi làm sao mà hắn có sẵn, thì hắn nói rõ ngọn ngành: "Vì lúc hai chai này được mang đến thì không được đánh dấu gì cũng không đánh dấu là dành cho bề trên, nên chúng con giữ lại đây. Nếu chúng được đánh dấu là thứ gì và chúng con có dùng được thì sẽ giữ lại để dùng. Nếu có thể bán được thì chúng con sẽ bán". Các ngươi nói xem, vấn đề ở đây là gì? Một số vật phẩm quý giá được chuyển đến đây từ những nơi khác, một số có lời giải thích còn đa số là không có lời giải thích hay đánh dấu nào. Trong tình huống bình thường, nếu các ngươi phân tích bằng lý tính, thì những thứ này nên được giao cho ai? (Thưa, những thứ này nên được giao cho Đức Chúa Trời, và chúng là của lễ.) Những người có lý tính bình thường nên nghĩ như vậy. Tuy nhiên, có một số người lại nói: "Những thứ này không đánh dấu là dành cho bề trên". Ngụ ý chính là: "Chúng không dành cho ngài thì liên quan gì đến ngài? Vì chúng không đánh dấu là dành cho ngài nên tôi có quyền xử lý chúng. Tôi sẽ không giao chúng cho ngài. Tôi muốn bán thì bán, muốn dùng thì dùng. Tôi không muốn bán hay dùng thì để đó, lãng phí chúng!". Đây là quan điểm của người phụ trách bảo quản. Quan điểm này thế nào? Có người nào không ngại vạn dặm để mang những thứ quý giá này đến giao cho hội thánh hoặc giao cho một số người mà không chỉ đích danh không? (Thưa, không.) Ai có lòng yêu thương lớn lao như vậy để giao những thứ quý giá cho hội thánh, cho nhà Đức Chúa Trời, hoặc cho anh chị em? Cho đến nay, Ta vẫn chưa thấy ai có lòng yêu thương lớn lao đến thế hoặc bất kỳ ai dâng hiến hay bố thí như vậy. Ngay cả những thứ bình thường và rẻ thì ngươi cũng phải bỏ tiền mua. Vậy, có ai tuỳ ý cho người khác miễn phí những vật phẩm quý giá này không? (Thưa, không.) Mặc dù người chuyển những thứ này đến không ghi là giao cho ai, nhưng con người nên biết ai là người nhận chúng; đây là lý tính cần có trong nhân tính. Người phụ trách bảo quản nên tiếp cận chuyện này như thế nào? Họ nên xử lý thứ này như thế nào? Ít nhất, họ nên hỏi Bề trên một chút xem: "Ngài có cần những thứ này không? Nếu Ngài không cần, thì chúng con nên xử lý chúng như thế nào?". Chỉ với hai câu hỏi này, vấn đề đã có thể được giải quyết; hai câu hỏi này đã đại diện cho phẩm chất nhân tính của một người có lý tính bình thường. Nhưng người phụ trách bảo quản của lễ thậm chí không thể hỏi hai câu đơn giản này, cũng không có lý tính mà một người nên có nhất. Tại sao hắn lại cho rằng những thứ này là giao cho hội thánh vậy? Hắn còn nói thêm một câu: "Không được ghi là giao cho bề trên". Đây chẳng phải là vấn đề sao? Câu "Không được ghi là giao cho bề trên" có ngụ ý gì? Tại sao hắn lại phải nói thêm câu này? (Thưa, để tìm lý do cho việc hắn tuỳ ý phung phí của lễ của Đức Chúa Trời.) Chuyện chính là như vậy. Liệu một người có thể làm ra những chuyện như vậy thì trong nhân tính của họ có liêm sỉ không? Hiển nhiên là không. Người không có phẩm chất nhân tính này thì có nhân tính nào? Đây chẳng phải là vô liêm sỉ sao? Hắn thực sự không biết đây là của lễ sao? Hắn biết đây là của lễ, nhưng vì nhân tính của hắn là vô liêm sỉ nên hắn mới có thể không biết xấu hổ mà nói ra những lời như vậy, và sau đó

hắn có thể tuỳ ý hưởng thụ, chiếm đoạt, và phung phí của lễ như chuyện đương nhiên, coi của lễ là của mình. Chỉ những người có nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới có biểu hiện như thế.

Kẻ địch lại Đấng Christ không có lương tâm và lý trí; phương diện vô liêm sỉ và không biết xấu hổ của họ còn có biểu hiện nào khác không? Khi làm sai chuyện gì, họ không biết hối hận, trong lòng không thấy hổ thẹn. Họ không nghĩ cách đền bù hay hối cải mà vẫn cảm thấy mình làm như thế là có lý. Khi đối mặt với việc tỉa sửa hoặc bị cách chức, họ cảm thấy mình bị oan. Họ không ngừng nói phải trái và ngụy biện cho bản thân – đây chính là vô liêm sỉ. Họ không làm bất kỳ công tác thực tế nào, giáo huấn người khác khắp nơi và nói những lý thuyết sáo rỗng để mê hoặc mọi người, khiến mọi người cảm thấy họ có hiểu biết thuộc linh và hiểu lẽ thật. Đồng thời, họ cũng thường khoe khoang bản thân đã làm bao nhiêu công việc và chịu bao nhiêu đau khổ, rằng họ nên được hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời cũng như sự tiếp đãi và chăm sóc của anh chị em, vì vậy họ dựa dẫm vào hội thánh như chuyện đương nhiên, họ cũng muốn ăn uống những thứ ngon lành và hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt. Đây gọi là vô liêm sỉ và không biết xấu hổ. Hơn nữa, rõ ràng là có tố chất kém, không hiểu lẽ thật và không thể tìm được nguyên tắc thực hành, cũng như không có khả năng làm bất kỳ công tác nào, họ vẫn khoe khoang rằng chuyện gì mình cũng biết, cũng làm được. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Rõ ràng bản thân không là gì cả, họ vẫn giả vờ biết mọi thứ để mọi người xem trọng và ngưỡng vọng họ. Nếu ai đó có vấn đề nhưng không trưng cầu ý kiến của họ mà lại hỏi người khác, họ sẽ trở nên tức giận, đố kỵ và căm ghét, nghĩ đủ mọi cách để trừng trị đối phương. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Rõ ràng họ thường xuyên nói dối, có những tâm tính bại hoại khác nhau, nhưng họ vẫn phải giả vờ rằng bản thân không có tâm tính bại hoại, rằng họ là người Đức Chúa Trời vừa ý và yêu thương. Đâu đâu họ cũng giả vờ rằng bản thân rất có khả năng chịu đựng đau khổ, có thể thuận phục, tiếp nhận lẽ thật và sự tỉa sửa, còn có thể chịu thương chịu khó mà không bao giờ trách móc – nhưng thực ra, bụng họ đầy sự oán giận. Rõ ràng họ không thông công ra được bất kỳ sự nhận biết nào, hay không nói rõ ràng được về bất kỳ lẽ thật nào và không có bất kỳ lời chứng trải nghiệm nào, nhưng họ vẫn phải giả mạo và nguỵ trang, nói suông về sự nhận biết bản thân để người khác thấy họ rất có hiểu biết thuộc linh và có sự nhận biết biết bao. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Rõ ràng là họ có nhiều vấn đề và nhân tính cũng không tốt, họ thực hiện bổn phận mà không có lòng trung thành, dù làm công tác gì thì họ cũng chỉ dựa vào đầu óc và sự khôn vặt của mình, không hề tìm kiếm lẽ thật, nhưng vẫn cho rằng mình có sự gánh vác, rằng mình rất có hiểu biết thuộc linh, có tố chất, và rằng mình vượt trội hơn người bình thường. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Đây chẳng phải là những biểu hiện của việc không có nhân tính ở loại người như kẻ địch lại Đấng Christ sao? Họ có thường xuyên bộc lộ những thứ này không? Rõ ràng, họ không hiểu nguyên tắc lẽ thật, và dù có làm công tác nào thì họ cũng không thể tìm thấy bất kỳ nguyên tắc thực hành nào, nhưng họ vẫn không tìm kiếm hay thông công, chỉ dựa vào sự khôn vặt, kinh

nghiệm và đầu óc của mình để làm. Họ còn muốn làm lãnh đạo, chỉ huy người khác, để mọi người nghe theo họ, nếu ai không nghe theo thì trong lòng họ sẽ tức giận, nổi nóng. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Bởi vì họ có dã tâm, có ân tứ và có chút khôn vặt nên họ luôn muốn xuất đầu lộ diện trong nhà Đức Chúa Trời, luôn muốn nhà Đức Chúa Trời trọng dụng họ, bồi dưỡng họ. Nếu không được bồi dưỡng, họ sẽ buồn bực và phẫn uất trong lòng, sẽ oán trách nhà Đức Chúa Trời không công bằng, không thể nhìn thấy nhân tài, trách móc rằng nhà Đức Chúa Trời không có người đánh giá tài năng giỏi, không thể phát hiện người có tài là họ. Nếu không được bồi dưỡng, họ sẽ không muốn thực hiện bổn phận của mình cho tốt, không muốn chịu đựng đau khổ hay trả giá; thay vào đó, họ chỉ muốn không hết lòng và dùng mánh lới. Trong lòng, họ mong mỏi có người trong nhà Đức Chúa Trời sẽ có thể xem trọng và cất nhắc họ, để họ có thể vượt qua những người khác và thực hiện kế hoạch lớn trong nhà Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là dã tâm và dục vọng sao? Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Đây có phải là biểu hiện phổ biến nhất ở kẻ địch lại Đấng Christ không? Nếu ngươi thực sự có bản lĩnh, ngươi nên theo đuổi lẽ thật, tập trung thực hiện tốt bổn phận của mình, những người được Đức Chúa Trời chọn tự nhiên sẽ xem trọng ngươi. Nếu ngươi không có lẽ thật nào mà vẫn luôn muốn xuất đầu lộ diện thì ngươi thật quá thiếu lý trí! Nếu ngươi lại tiếp tục có dã tâm và dục vọng, và luôn muốn dốc toàn lực, thì ngươi nhất định sẽ thất bại. Một số người trước đây từng có chút địa vị và uy tín trong xã hội, về sau tin Đức Chúa Trời và vào nhà Đức Chúa Trời, họ liền muốn chỉ tay năm ngón và muốn có tiếng nói quyết định. Họ muốn mọi người nghe theo sự sai khiến của họ, muốn khoe thâm niên, muốn nói về lý lịch của mình, thấy mọi người đều không bằng họ và đều nên dưới quyền của họ. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Đây chính là không biết xấu hổ. Một số người đạt được chút thành quả và có chút cống hiến khi thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời thì luôn muốn anh chị em đối đãi với họ một cách cung kính, đối đãi với họ như cấp trên, nhân vật có địa vị cao hoặc nhân vật đặc biệt. Họ thậm chí còn muốn mọi người ngưỡng vọng, đi theo và lắng nghe họ. Họ muốn trở thành người đứng đầu của hội thánh, muốn quyết định mọi việc, muốn đưa ra kết luận và có tiếng nói quyết định trong mọi chuyện. Nếu không ai nghe hoặc tiếp thu lời họ nói, thì họ sẽ muốn mặc kệ, phá đám và chê cười những người khác. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Ngoài việc không biết xấu hổ, họ còn vô cùng độc ác – đây chính là những kẻ địch lại Đấng Christ.

Biểu hiện của phương diện không biết xấu hổ này trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ là quá phổ biến. Hầu hết mọi người hoặc ít hoặc nhiều đều có một chút, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ có phương diện biểu hiện này mà họ còn không bao giờ nhận biết được tính chất nghiêm trọng của nó, cũng không hối cải, không nhận biết hoặc chống lại nó. Thay vào đó, họ cho rằng biểu hiện này là điều đương nhiên, nghĩa là họ không tiếp nhận lẽ thật. Dù họ có thể hiện không biết xấu hổ, không có lý trí, khiến mọi người ghê tởm và chán ghét đến đâu, thì họ vẫn cảm thấy đó là điều đương nhiên và chính đáng. Họ cho rằng điều này mới là hợp tình hợp lý, rằng họ phải

làm thủ lĩnh bởi vì họ có ân tứ và kỹ năng, và rằng họ đã lập công thì nên khoe tư cách của mình, phải để mọi người nghe họ; họ không cảm thấy đây là chuyện không biết xấu hổ. Chẳng phải họ đã hết phương cứu chữa rồi sao? Đây không phải nhân tính bình thường; đây là phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Những người bại hoại phổ thông cũng có những biểu hiện và ý nghĩ này dù ít dù nhiều và ở mức độ nặng nhẹ khác nhau, nhưng qua việc đọc lời Đức Chúa Trời, tiếp nhận và hiểu lẽ thật, họ nhận biết được rằng những điều này không phải những gì nhân tính bình thường nên có. Họ cũng nhận biết được rằng khi có những ý nghĩ, ý niệm, dự định hoặc yêu cầu vô lý này, họ nên chống lại, buông bỏ, thay đổi chúng, nên học cách hối cải, tiếp nhận lẽ thật và thực hành theo lẽ thật. Sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người bại hoại phổ thông là gì? Chính là kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ cho rằng những ý nghĩ, ý niệm và dục vọng của mình là sai lầm, bị định tội và bị Đức Chúa Trời ghê tởm, hoặc cho rằng chúng là những điều tiêu cực thuộc về Sa-tan. Cho nên, họ cũng sẽ không bao giờ buông bỏ những ý nghĩ hoặc niềm tin này mà nhất mực khăng khăng với chúng, không chống lại chúng và càng không tiếp nhận điều đúng, tích cực, đồng thời để điều này trở thành sự thực hành mà họ nên có và các nguyên tắc mà họ nên tuân thủ. Đây là điểm khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người bại hoại phổ thông. Các ngươi hãy nhìn bên cạnh xem ai không biết xấu hổ như vậy, nhưng không bao giờ nhận biết được hoặc không có chút ý thức nào về nó, thì họ là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình.

Kẻ địch lại Đấng Christ có một đặc trưng điển hình khác mà mọi người dễ phân định nhất: Họ không có cảm giác xấu hổ. Đúng như Kinh Thánh nói: “Kẻ ác tự làm mặt chai mày đá” (Châm Ngôn 21:29) – chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới là kẻ ác chính hiệu. Kẻ địch lại Đấng Christ vô liêm sỉ; cho dù họ làm bao nhiêu chuyện không biết xấu hổ, không hợp với đạo làm người, không hợp với lẽ thật, thì họ cũng không ý thức được hoặc không nhận biết được. Họ không tiếp nhận những điều đúng hoặc tích cực, không buông bỏ những quan điểm và cách làm sai lầm mà vẫn một mực khăng khăng đến cùng. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi đang ở trong tình huống nào? Khi ngươi có những yêu cầu vô lý, những ý nghĩ không biết xấu hổ, cũng như những ý định và ý niệm mà Đức Chúa Trời chán ghét này, thì ngươi có ý thức được rằng Đức Chúa Trời ghê tởm những điều này và từ đó có thể chống lại và buông bỏ chúng không? Hay là sau khi nghe lẽ thật xong, ngươi không buông bỏ mà vẫn khăng khăng và cho rằng mình đúng? (Thưa, khi con ý thức được những điều này, con có thể đối chiếu với lời Đức Chúa Trời, và thấy rằng việc mình có những ý nghĩ này là rất đê tiện và không biết xấu hổ, và con có thể cầu nguyện cũng như chống lại chúng.) Những người có thể có ý thức cầu nguyện và chống lại chúng thì không phải là kẻ địch lại Đấng Christ; những người không bao giờ cầu nguyện hay chống lại chúng, mà đi theo ý nghĩ của chính mình, trong lòng đối đầu với Đức Chúa Trời, và từ chối tiếp nhận lẽ thật thì là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Dù họ có làm những chuyện không biết xấu hổ đến đâu, thì họ cũng không nhận tội hay thừa nhận. Chẳng phải rõ ràng họ là những người không tiếp nhận điều tích cực mà yêu thích điều tiêu cực và tà ác sao? Các ngươi không

thể phân biệt rõ ràng mình đang ở tình huống nào hay các ngươi chưa từng có những ý nghĩ không biết xấu hổ này? (Thưa, con đã có những ý nghĩ này, sau khi ý thức được chúng thì con đã có thể cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và chống lại chúng. Đôi khi, con không ý thức được chúng, con đã làm ra hoặc nói ra chuyện gì đó mà không có tri giác, và chỉ ý thức được sau khi con bị vạch trần, sau đó con mới có thể cầu nguyện và chống lại chúng.) Nếu ngươi không ý thức được thì đó không phải là vấn đề; nếu ngươi ý thức được nhưng không tiếp nhận lẽ thật hoặc chống lại chính mình, thì đây là vấn đề nghiêm trọng. Hầu hết thời gian, các ngươi đều tê liệt, không thể đối chiếu giữa điều này và lời Đức Chúa Trời, và không ý thức được vấn đề của bản thân là gì. Nhưng khi ngươi ý thức được điều này, nếu trong lòng ngươi ngay lập tức cảm thấy tội lỗi và bị khiển trách, đồng thời cảm thấy không còn mặt mũi nào, cảm thấy bản thân đê tiện, thấp hèn, nhân cách thấp kém, rồi ngươi chán ghét và ghê tởm chính mình, sau đó suy nghĩ xem làm sao để thay đổi và để có thể từ bỏ những điều này, thì đây là tình huống bình thường. Nếu sau khi ngươi ý thức được mà có thể chống lại bản thân, thì ngươi có hi vọng được cứu rỗi. Nếu ngươi ý thức được và vẫn không chống lại bản thân, thì ngươi không có cơ hội được cứu rỗi. Một người có được cứu hay không tuỳ thuộc vào việc họ có thể tiếp nhận lẽ thật hay không. Có một số người nói: “Tôi tê liệt và ngu ngốc, có tố chất kém, nhưng chỉ cần tôi nghe hiểu được một chút những gì tôi nghe thấy, tôi có thể thực hành theo lời Đức Chúa Trời và chống lại bản thân”. Những người như vậy có thể được cứu rỗi. Cho dù tố chất của một người có tốt đến đâu hay họ hiểu bao nhiêu lẽ thật, nếu họ không chống lại bản thân, tức là không thực hành hoặc tiếp nhận lẽ thật, trong lòng chống đối và kháng cự lẽ thật, thì mọi chuyện đã kết thúc – họ đã hết phương cứu chữa. Không biết xấu hổ cũng là một đặc trưng điển hình trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Hãy xem xung quanh ngươi có loại người này không, rồi xem xem ngươi có phải loại người này không. Nếu ngươi luôn cảm thấy mình rất hoàn hảo và vĩ đại, luôn cảm thấy mình là đấng cứu thế, luôn muốn mình được ăn trên ngồi trước, ngự trị trên tất cả mọi người, ở trong bất kỳ nhóm nào ngươi cũng muốn so cao thấp với những người khác, sau cùng bất kể có so sánh được hay không thì vẫn muốn trở thành người nổi bật, muốn được người khác xem trọng, nổi bật giữa đám đông và trở thành một thành viên đặc biệt của nhóm. Ngươi đặc biệt cái gì? Ngươi có sừng trên đầu, có ba mắt hay có ba đầu sáu tay? Ngươi không có gì đặc biệt, vậy tại sao ngươi luôn cảm thấy mình nổi bật giữa đám đông và độc nhất? Đây chính là không biết xấu hổ. Một mặt, bản năng xác thịt của ngươi không có gì đặc biệt; mặt khác, tố chất của ngươi không có gì đặc biệt. Một điểm quan trọng hơn là ngươi cũng giống như những người khác, tràn đầy tâm tính bại hoại, không hiểu lẽ thật, và là đồng loại của Sa-tan chống đối Đức Chúa Trời. Ngươi có gì để khoe khoang? Rõ ràng không có gì để khoe khoang. Chút sở trường, kỹ năng, ân tứ và tài cán của ngươi không đáng nhắc đến chút nào, vì chúng không đại diện cho nhân tính bình thường và không liên quan gì tới những điều tích cực. Vậy mà, ngươi khăng khăng đưa ra những thứ không đáng nhắc đến, xem chúng như vầng hào quang của ngươi, khoe chúng ở khắp nơi như vinh

quang và vốn liếng của ngươi, để mọi người xem trọng và sùng bái ngươi, thậm chí dùng chúng làm vốn liếng để ăn uống của người khác, hưởng thụ đãi ngộ tốt và sự xem trọng của người khác. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Những yêu cầu, ý nghĩ, ý định, ý niệm, v.v. vô lý này do nhân tính và lý trí bất thường tạo ra đều là biểu hiện của sự không biết xấu hổ. Nếu những biểu hiện của sự không biết xấu hổ này chiếm thế chủ đạo trong nhân tính, và trở thành một đặc trưng chính của con người, khiến họ không thể tiếp nhận và hiểu lẽ thật, thì đây là đặc trưng điển hình của kẻ địch lại Đấng Christ.

Có một số người tiêu xài của lễ để mua đồ ăn ngon, đồ dùng tốt và quần áo đẹp cho anh chị em, nói là do hiểu cho anh chị em, để họ có thể sống vui vẻ, không buồn không lo trong nhà Đức Chúa Trời, và rồi để họ tạ ơn tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Ý nghĩ này thế nào? Có phải là rất nhân văn không? (Thưa, không phải. Họ coi của lễ của Đức Chúa Trời như tiền của mình, muốn tiêu thế nào thì tiêu thế ấy, chứ không dùng của lễ một cách bình thường và hợp lý theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời.) Vấn đề này thuộc phương diện nào của nhân tính? (Thưa, là không biết xấu hổ.) Ngay khi có được địa vị, loại người này sẽ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Họ dùng của lễ để lấy lòng người khác, nói rằng: “Anh chị em thiếu quần áo và sống gian khổ. Họ gặp nhiều khó khăn nhưng không ai quan tâm đến chuyện này. Tôi đã thấy được những chuyện này thì tôi sẽ chịu trách nhiệm. Để tạo sự thuận tiện cho anh chị em, để anh chị em đích thân trải nghiệm được sự ấm áp, tình yêu thương lớn lao và ân điển của đức chúa trời khi sống trong nhà đức chúa trời, thì nhà đức chúa trời cần chi một số tiền để thỏa mãn mọi phương diện trong cuộc sống của họ. Cho nên, tôi cần phải suy nghĩ kỹ lưỡng một chút, và cân nhắc chu toàn về những gì anh chị em thiếu hoặc cần. Mua bình giữ nhiệt để anh chị em thuận tiện uống nước và mang theo khi ra ngoài. Mua ghế cần có tựa lưng mềm để ngồi lâu không bị đau lưng. Ghế phải thuận tiện và có chiều cao, góc độ và độ mềm mại phù hợp. Dù phải chi bao nhiêu tiền, chúng ta không nên tiếc bất cứ giá nào vì anh chị em, bởi vì họ là trụ cột của nhà đức chúa trời, là vốn liếng và trụ cột vững vàng cho việc mở rộng công tác của nhà đức chúa trời. Vì vậy, chăm sóc tốt cho anh chị em thì công tác của nhà đức chúa trời cũng sẽ tốt đẹp”. Phần lớn anh chị em khi nghe điều này đều khóc lóc nức nở và đội ơn, không ngừng hô to rằng đây là tình yêu thương lớn lao của Đức Chúa Trời. Những người xử lý công việc này nghe xong thấy ấm lòng: “Cuối cùng cũng có người hiểu được lòng mình”. Đây là gì? (Thưa, là không biết xấu hổ.) Làm sao có thể là không biết xấu hổ khi mang lại phúc lợi to lớn như vậy cho anh chị em? Đây có phải là vu tội cho người ta không? (Thưa, không phải.) Họ hào phóng bằng tiền của nhà Đức Chúa Trời nhằm mua chuộc lòng người, giả vờ thông cảm, bảo vệ anh chị em. Mục đích thực sự của họ là gì? Nói một cách nhẹ nhàng là muốn được thơm lây. Nói một cách nghiêm khắc là muốn lấy lòng người khác để người ta luôn nhớ đến và có được vị trí trong lòng người ta, để người ta nhớ điểm tốt của họ. Nếu họ tiêu tiền của chính mình, thì họ sẽ đối đãi với anh chị em như vậy chứ? (Thưa, chắc chắn là sẽ không.) Bản chất thật của họ sẽ bị lộ ra, và họ sẽ không đối đãi với mọi người như vậy. Xét từ việc họ dùng của lễ của Đức Chúa Trời

một cách bừa bãi theo ý mình, thì họ là những người không có nhân cách và tiêu chuẩn đạo đức, đê tiện và trơ trẽn. Họ có thể có lòng tốt đó để đối đãi với mọi người không? Họ là loại người nào? (Thưa, họ là những kẻ địch lại Đấng Christ, họ không biết xấu hổ.) Trong sự không biết xấu hổ mà loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có trong nhân tính và biểu hiện ra ngoài cũng có chút nham hiểm độc ác – họ dùng lời nói dối để đạt được mục đích của riêng mình. Lời nào từ miệng họ nói ra là thật? Họ có vẻ như rất thông cảm, yêu thương và lo nghĩ cho mọi người, nhưng thực ra sau lưng lại ẩn chứa những ý nghĩ làm điều ác. Họ không trả bất cứ cái giá nào; họ chi tiêu của lễ, và cuối cùng nhà Đức Chúa Trời chịu tổn thất trong khi họ được lợi. Đây là chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm, họ không những không biết xấu hổ mà còn nham hiểm độc ác. Họ nói dối thành thói, nói dối và lừa gạt mọi người khắp nơi, không có một lời thật lòng nào. Chỉ riêng điều này đã đủ ghê tởm rồi, nhưng họ còn khoe khoang bản thân là người thật thà, lương thiện, tử tế với mọi người, có lòng yêu thương, hay thương người, không thể ra tay tàn nhẫn với bất kỳ ai hay nhẫn tâm trả thù những người ức hiếp mình ở khắp nơi. Họ còn khoe khoang mình là người hoàn hảo và là người tốt, muốn tạo dựng hình ảnh cho mình và có được vị trí trong lòng mọi người. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Đây là bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, trong nhân tính của họ tràn đầy những thứ này.

Với những người làm xằng làm bậy và không biết xấu hổ, mọi người có thể phân định được một ít, nhưng sẽ không dễ để phân định kẻ địch lại Đấng Christ không biết xấu hổ. Ta đã thấy biểu hiện đặc biệt của một kẻ địch lại Đấng Christ không biết xấu hổ: Bình thường, hắn nhe nanh múa vuốt, nói dối thành thói, nói chuyện mạch lạc, có đầu có cuối, rất có trình tự. Tuy nhiên, khi nhìn lại thì hắn làm việc đầu voi đuôi chuột, làm xằng làm bậy và không có nguyên tắc gì cả. Sau khi thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời một thời gian, thì hắn làm gì cũng phạm sai lầm, cũng không được. Vấn đề quan trọng nhất là hắn vẫn muốn mê hoặc mọi người, để lại ấn tượng tốt trong lòng họ, thăm dò khắp nơi xem người khác nhận định gì về hắn và liệu hắn có được xem trọng hay không. Cuối cùng, thấy hắn liên tục phạm sai lầm khi thực hiện bổn phận, làm gì cũng không được, nhà Đức Chúa Trời đã đuổi hắn đi. Hắn không những không nhận biết được những biểu hiện rõ ràng như vậy, mà còn tỏ vẻ đặc biệt vô tội khi bị đuổi đi. Vẻ vô tội này là có ý gì? Nghĩa là hắn không bao giờ thừa nhận những việc ác mình đã làm – nói dối, lừa gạt và mê hoặc người khác, cũng như tạo ra vương quốc độc lập, đưa hội thánh vào sự kiểm soát của nhà hắn, làm xằng làm bậy và làm việc không có nguyên tắc gì cả, không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, thậm chí muốn làm gì thì làm, v.v. – và hắn không hề nhận biết được chúng. Ngược lại, hắn cho rằng mình đã thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời nhiều năm như thế, đã chịu đựng nhiều đau khổ, trả giá nhiều như thế, tốn rất nhiều thời gian và dâng hiến nhiều sinh lực như thế nhưng kết cục lại ra nông nỗi này, mất hết danh tiếng giữa mọi người, bị mọi người khinh thường, không ai thương xót hắn hay thông cảm cho hắn, không ai có thể nói đỡ cho hắn. Đây chẳng phải là tỏ vẻ vô tội sao? Việc tỏ vẻ vô tội này là biểu hiện của loại nhân tính nào?

(Thưa, là không có lý trí và không biết xấu hổ.) Đúng vậy. Hắn coi những chuyện mình đã làm và bổn phận mà hắn phải thực hiện là công lao của bản thân. Hắn hoàn toàn phủ nhận những chuyện không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật hoặc gây gián đoạn hoặc nhiễu loạn mà hắn đã làm, và cuối cùng hắn vẫn tỏ vẻ vô tội. Đây chính là không biết xấu hổ, và hắn là kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Các ngươi đã bao giờ gặp người như vậy chưa? Bất kể ngươi để họ phụ trách điều gì hay bảo họ làm công tác gì, họ đều lôi kéo các thế lực, tạo ra một vương quốc độc lập, không để người khác nổi bật hơn mình. Họ muốn thể hiện rõ bản thân, muốn lấn át tất cả mọi người, không lời nào họ nói là thật, khiến người nghe không biết lời nào là thật, lời nào là giả. Cuối cùng, khi bị đuổi đi, họ vẫn cảm thấy mình đặc biệt vô tội và hi vọng có người bênh vực họ. Các ngươi nói xem sẽ có ai bênh vực họ đây? (Thưa, sẽ không có ai cả.) Nếu có, thì là người không rõ chân tướng, kẻ hồ đồ, người bị họ mê hoặc, hoặc là đồng loại của họ.

D. Ích kỷ và đê tiện

Những kẻ địch lại Đấng Christ thì không có lương tâm, lý trí hay nhân tính. Họ không chỉ không biết xấu hổ mà còn có một đặc trưng điển hình khác: họ đặc biệt ích kỷ và đê tiện. Không khó để nắm bắt nghĩa đen của sự "ích kỷ và đê tiện": chính là chỉ biết lợi ích của riêng mình. Bất cứ điều gì liên quan đến lợi ích riêng của họ thì họ để tâm, sẽ chịu khổ và trả giá vì nó, bỏ ra tâm tư và sinh lực mà thực hiện nó. Còn điều gì không liên quan đến lợi ích của riêng mình thì họ sẽ làm ngơ và không để ý đến; những người khác muốn làm gì cứ làm, có ai gây nhiễu loạn và gián đoạn, họ cũng mặc kệ, chẳng liên quan gì đến họ. Nói nhẹ thì họ không lo chuyện bao đồng. Nhưng nói chính xác hơn thì loại người này đê tiện, bỉ ổi, bẩn thỉu; chúng ta xác định tính chất của họ là "ích kỷ và đê tiện". Sự ích kỷ và đê tiện của những kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện như thế nào? Hễ chuyện gì có lợi cho địa vị hay danh tiếng của họ, thì họ sẽ dốc công sức mà nói năng và làm việc, sẵn lòng chịu đựng mọi đau khổ. Nhưng khi liên quan đến công tác do nhà Đức Chúa Trời sắp xếp, hoặc công tác có lợi cho sự phát triển sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì họ lại hoàn toàn phớt lờ. Ngay cả khi những kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn, làm đầy rẫy việc ác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác của hội thánh, họ vẫn không quan tâm, không hỏi han, như thể điều này không liên quan gì đến họ. Và nếu ai đó phát hiện ra và phản ánh về những việc ác của kẻ ác, thì họ nói rằng họ không nhìn thấy gì, và giả vờ không biết. Nhưng nếu ai đó tố giác họ và vạch trần rằng họ không làm công tác thực tế và chỉ mưu cầu danh lợi, địa vị, họ sẽ thấy tức giận. Họ sẽ vội vã triệu tập mọi người nghiên cứu cách đối phó, điều tra xem ai đã đánh sau lưng họ, ai là kẻ đầu sỏ, ai là người có liên quan. Họ sẽ không ăn ngủ được cho đến khi đã làm rõ sự tình và giải quyết triệt để; thậm chí họ chỉ vui vẻ khi đã hạ bệ được tất cả những người có liên quan đến việc tố giác họ. Chẳng phải đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện sao? Họ có đang làm công tác của hội thánh không? Họ đang làm việc vì quyền lực và địa vị của mình, thuần túy và đơn giản như thế. Họ đang lo việc riêng của họ. Bất kể đảm đương công tác gì, những kẻ địch lại Đấng Christ không bao

giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ chỉ suy xét xem lợi ích của bản thân có bị tổn hại hay không, chỉ nghĩ về chút việc nhỏ trước mắt và có lợi cho họ. Đối với họ, công tác chính của hội thánh chỉ là điều họ làm khi rảnh rỗi. Họ không hề coi trọng nó. Họ chỉ làm khi bị thúc ép, chỉ làm những gì họ thích làm, và chỉ làm những việc để duy trì địa vị và quyền lực của riêng mình. Trong mắt họ, công tác do nhà Đức Chúa Trời sắp xếp, công tác truyền bá phúc âm, và lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn đều không quan trọng. Dù người khác gặp khó khăn gì trong công tác, đã phát hiện ra và phản ánh vấn đề gì với họ, lời nói chân thành đến mức nào, thì những kẻ địch lại Đấng Christ cũng không để ý đến, không nhúng tay vào, cứ như thể điều này không liên quan gì đến họ. Bất kể công tác của hội thánh phát sinh vấn đề lớn thế nào, họ cũng không quản, không hỏi han. Ngay cả khi vấn đề đang ở ngay trước mắt, họ cũng chỉ giải quyết một cách chiếu lệ. Chỉ khi nào họ bị Bề trên trực tiếp tỉa sửa và ra lệnh giải quyết một vấn đề thì họ mới miễn cưỡng làm chút công tác thực tế và trình cho Bề trên xem thứ gì đó; ngay sau đó, họ sẽ tiếp tục bận rộn với việc riêng của mình. Đối với công tác của hội thánh, đối với những việc quan trọng ở phạm vi rộng hơn, họ không quan tâm, họ không xem ra gì. Thậm chí có phát hiện vấn đề, họ cũng không xử lý, và họ đưa ra những câu trả lời qua loa chiếu lệ hoặc ậm ừ khi được hỏi về vấn đề, chỉ giải quyết chúng một cách hết sức miễn cưỡng. Đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện, có phải không? Hơn nữa, bất kể những kẻ địch lại Đấng Christ đang thực hiện bổn phận gì thì họ cũng chỉ suy nghĩ xem có thể xuất đầu lộ diện hay không; chỉ cần có thể nâng cao danh tiếng của họ thì họ sẽ vắt óc, nghĩ đủ mọi cách mà học và thực hiện; chỉ cần có thể nên người xuất chúng là được. Bất kể họ làm gì hay nghĩ gì, đâu đâu họ cũng chỉ nghĩ cho danh lợi và địa vị của chính họ. Không cần biết họ đang thực hiện bổn phận gì, họ chỉ tranh giành xem ai cao hơn hay thấp hơn, ai thắng ai thua, ai danh vọng lớn hơn hay nhỏ hơn. Họ chỉ quan tâm đến việc có bao nhiêu người sùng bái và ngưỡng vọng họ, bao nhiêu người nghe theo họ, và có bao nhiêu người đi theo họ. Họ không bao giờ thông công lẽ thật hay giải quyết các vấn đề thực tế. Họ không bao giờ cân nhắc xem thực hiện bổn phận như thế nào mới có thể đạt đến làm việc có nguyên tắc, cũng không phản tỉnh bản thân xem mình có trung thành, có làm hết trách nhiệm hay không, công tác của mình có gì sai lệch hoặc thiếu sót không, hay có bất kỳ vấn đề nào tồn tại không, càng không cân nhắc đến chuyện yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì, và tâm ý của Đức Chúa Trời là gì. Họ không để ý một chút nào đến tất cả những điều này. Họ chỉ miệt mài làm việc vì danh lợi và địa vị, để thỏa mãn những dã tâm và dục vọng của chính họ. Chẳng phải đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện sao? Điều này đã hoàn toàn bộc lộ ra rằng nội tâm họ tràn đầy những dã tâm, dục vọng và những yêu cầu vô lý; mọi thứ họ làm đều bị chi phối bởi những dã tâm và dục vọng của họ. Bất kể họ làm gì thì động lực và ngọn nguồn đều đến từ những dã tâm, dục vọng và những yêu cầu vô lý của chính họ. Đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện điển hình.

Một số lãnh đạo không thực hiện công tác thực tế nào cả; để báo cáo kết quả công tác lên Bề trên, cũng như để không bị tỉa sửa, không bị cách chức và để giữ được địa

vị của mình, họ dốc hết tâm tư vào các anh chị em, khiến các anh chị em phục vụ cho họ. Trong công tác của mình, họ chỉ giảng câu chữ và đạo lý, không thông công về nguyên tắc lẽ thật, giải quyết vấn đề thực tế, giúp đỡ mọi người bằng lòng yêu thương, thông cảm cho khó khăn của người khác và chưa từng giải quyết khó khăn thực tế mà mọi người gặp phải trong khi thực hiện bổn phận của mình và trong lối vào sự sống. Họ không nâng đỡ những người tiêu cực. Ngoài đàn áp và quở trách, họ chỉ giảng đạo lý và hô khẩu hiệu. Mục đích của họ là gì? Họ không quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, mà muốn lợi dụng thành quả làm bổn phận của các anh chị em, hòng tô son điểm phấn cho bản thân và giữ được địa vị của mình. Nếu các anh chị em đạt kết quả tốt khi thực hiện bổn phận, họ sẽ rất cao hứng. Họ sẽ đến chỗ Bề trên để tranh công. Trong lòng họ tự tâng bốc phẩm hạnh của mình và cảm thấy mình đã làm tốt bổn phận. Ngoài ra, họ còn kể với Bề trên rằng họ đã gặp biết bao khó khăn khi thực hiện công tác này, rằng Đức Chúa Trời đã mở lối thoát cho họ ra sao, họ đã dẫn dắt các anh chị em cùng nhau nỗ lực vượt qua những khó khăn này như thế nào, cũng như họ đã giúp đỡ các anh chị em hoàn thành công tác này như thế nào, họ đã giữ nguyên tắc và thanh trừ kẻ ác như thế nào. Họ còn phải phô trương cái giá mà họ đã trả và những gì họ đã cống hiến khi thực hiện công tác của mình, để Bề trên biết rằng công tác được thực hiện tốt là nhờ công lao của họ. Ẩn ý của họ là nói cho Bề trên biết rằng: “Tôi là một lãnh đạo danh xứng với thực, và các vị đã đúng khi chọn tôi làm lãnh đạo”. Đây chẳng phải là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện hay sao? Những người có biểu hiện ích kỷ và đê tiện trong phương diện nhân tính thường có vài câu cửa miệng. Chẳng hạn, sau khi được sắp xếp làm lãnh đạo của một hội thánh, họ luôn nói: “Ở hội thánh của tôi, đời sống hội thánh của chúng tôi tốt biết bao. Các anh chị em của tôi có lối vào sự sống tốt và sâu sắc biết bao, tất cả đều có trải nghiệm sự sống. Hãy nhìn xem họ yêu kính đức chúa trời như thế nào, và công tác của chúng tôi được thực hiện ra sao”. Đây là những câu cửa miệng của kẻ địch lại Đấng Christ. Từ những câu cửa miệng của họ có thể phán đoán rằng, rõ ràng là họ coi các anh chị em mà họ phụ trách trong hội thánh là bầy chiên của mình, coi mọi thứ họ kiểm soát trong hội thánh là tài sản tư nhân. Vậy chẳng phải là không biết xấu hổ hay sao? Tại sao lại gọi là không biết xấu hổ? Mọi biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện đều nảy sinh từ việc không biết xấu hổ. Do đó, ích kỷ và đê tiện chính là không biết xấu hổ. Loại người này có biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện thì chắc chắn là thứ không biết xấu hổ. Bảo họ làm lãnh đạo và phụ trách một hội thánh, dẫn dắt những người được Đức Chúa Trời chọn làm bổn phận của họ, và thực hiện một số công tác cụ thể, họ sẽ coi những điều này là tài sản tư nhân của mình. Không ai được phép động vào; họ hoàn toàn là người có tiếng nói quyết định trong mọi chuyện. Kẻ địch lại Đấng Christ coi những người được Đức Chúa Trời chọn, công tác của hội thánh cũng như trang thiết bị và tài sản của hội thánh là tài sản tư nhân của mình. Bản thân điều này đã có vấn đề rồi: Họ muốn bá chiếm tài sản của nhà Đức Chúa Trời và chiếm đoạt những người được Đức Chúa Trời chọn này. Hơn nữa, họ coi những điều này là lưng vốn để tranh giành với người khác xem ai cao ai thấp, thậm chí không ngần ngại bán rẻ

lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và hãm hại những người được Đức Chúa Trời chọn. Các ngươi nói xem những kẻ địch lại Đấng Christ có còn lương tâm và lý trí không? Trong lòng họ có chỗ nào dành cho Đức Chúa Trời không? Họ có lòng kính sợ và thuận phục Đức Chúa Trời không? Hoàn toàn không. Vì vậy, gọi những kẻ địch lại Đấng Christ là sai dịch của Sa-tan hay ma quỷ hạ giới cũng không hề quá đáng chút nào. Không có Đức Chúa Trời hay hội thánh nào trong lòng của một kẻ địch lại Đấng Christ, và họ càng không để mắt đến những người được Đức Chúa Trời chọn. Nói Ta nghe, ở đâu có các anh chị em, có Đức Chúa Trời thực hiện công tác mà không phải là nhà Đức Chúa Trời, mà không phải là hội thánh? Nhưng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chỉ suy nghĩ đến những chuyện trong phạm vi địa bàn của họ. Họ bỏ mặc và không quan tâm đến những nơi khác. Ngay cả khi họ nhìn ra vấn đề, họ cũng không để ý. Nghiêm trọng hơn là khi có một địa phương xảy ra vấn đề, tạo thành tổn thất cho công tác của hội thánh, họ cũng chẳng chú ý đến. Khi được hỏi tại sao họ lại không chú ý đến, họ đưa ra một bộ những ngụy biện vô lý, nói rằng: “Không giữ chức vụ gì thì đừng lo việc của chức vụ đó”. Lời này của họ nghe có vẻ có lý trí, có vẻ như họ làm việc có giới hạn, bên ngoài không nhìn ra được vấn đề gì, nhưng thực chất của nó là gì? Đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện. Họ chỉ làm việc vì bản thân họ, chỉ vì danh lợi và địa vị của riêng họ. Họ không hề thực hiện bổn phận của họ. Đây là một phương diện đặc trưng điển hình khác của những kẻ địch lại Đấng Christ – họ ích kỷ và đê tiện.

Thực chất của sự ích kỷ và đê tiện của những kẻ địch lại Đấng Christ rất rõ ràng; những biểu hiện dạng này của họ đặc biệt nổi bật. Hội thánh giao cho họ một công tác, và nếu công tác này mang lại sự nổi tiếng và lợi ích, và để họ được ra mặt, thì họ rất hứng thú và sẵn sàng tiếp nhận. Nếu đó là công tác khiến họ đắc tội với người ta, mất nhiều công sức mà chẳng được lòng ai, hoặc là không thể cho họ được ra mặt và gây bất lợi cho danh lợi và địa vị của họ, thì họ không thấy hứng thú và sẽ không tiếp nhận, như thể công tác này không liên quan gì đến họ và không phải là việc họ nên làm. Khi gặp khó khăn, họ sẽ không đời nào tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng, càng không cố nhìn vào đại cục và suy xét đến công tác của hội thánh. Ví dụ như trong phạm vi công tác của nhà Đức Chúa Trời, dựa trên nhu cầu công tác tổng thể, có thể có một số sự điều chuyển nhân sự. Nếu một vài người được điều chuyển khỏi một hội thánh, thì các lãnh đạo hội thánh đó tiếp cận vấn đề này như thế nào mới được xem là có lý trí? Nếu họ chỉ quan tâm đến lợi ích của hội thánh của mình, thay vì lợi ích tổng thể, hoàn toàn không sẵn lòng thuyên chuyển nhân sự, thì vấn đề là gì? Tại sao, với tư cách là lãnh đạo hội thánh, họ không thể thuận phục những sự sắp xếp đã thống nhất của nhà Đức Chúa Trời? Một người như vậy có quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời không? Họ có chú ý đến tình hình tổng thể của công tác không? Nếu họ không nghĩ đến công tác tổng thể của nhà Đức Chúa Trời mà chỉ nghĩ đến lợi ích của hội thánh họ, thì chẳng phải họ rất ích kỷ và đê tiện sao? Các lãnh đạo hội thánh phải thuận phục vô điều kiện sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, cũng như những sự sắp xếp và điều phối tập trung của nhà Đức Chúa Trời, như vậy mới là phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật. Khi công tác

của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì bất kể là ai cũng phải quy phục sự điều phối và sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, và tuyệt đối không chịu sự kiểm soát của bất kỳ cá nhân lãnh đạo hay người làm công nào như thể mình thuộc về họ và do họ quyết định. Dân được Đức Chúa Trời chọn thuận phục những sự sắp xếp đã thống nhất của nhà Đức Chúa Trời là chuyện thiên kinh địa nghĩa, và không ai được gây khó dễ, trừ khi một cá nhân lãnh đạo hoặc người làm công thực hiện sự điều chuyển tùy tiện và không phù hợp với nguyên tắc – trong trường hợp này thì có thể không nghe lời. Nếu là sự thuyên chuyển phù hợp với các nguyên tắc thì dân được Đức Chúa Trời chọn đều phải thuận phục, và không lãnh đạo hay người làm công nào có quyền lực hay bất kỳ lý do nào để cố kiểm soát bất kỳ ai. Các ngươi nói xem có bất kỳ công tác nào không phải là công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Có bất kỳ công tác nào không liên quan đến việc mở rộng phúc âm vương quốc của Đức Chúa Trời không? Tất cả đều là công tác của nhà Đức Chúa Trời, mỗi công tác đều như nhau, không có "của anh" và "của tôi". Nếu sự điều chuyển phù hợp với nguyên tắc và dựa trên các yêu cầu của công tác hội thánh, thì những người này nên đến nơi cần họ nhất. Ấy thế mà, phản ứng của những kẻ địch lại Đấng Christ khi đối mặt với dạng tình huống này là gì? Họ tìm đủ loại cớ và lý do khác nhau để giữ những người phù hợp này ở bên họ, và họ chỉ cung cấp hai người bình thường, và rồi tìm cớ nào đó để gây khó khăn đối với ngươi, hoặc nói rằng công tác quá bận rộn, hoặc rằng họ thiếu người làm, khó tìm người, và nếu hai người này bị thuyên chuyển, công tác sẽ bị ảnh hưởng. Và họ hỏi ngươi họ phải làm gì, và khiến ngươi cảm thấy nếu thuyên chuyển những người này thì sẽ nợ họ món nợ ân tình. Chẳng phải đây là cách làm của ma quỷ sao? Đây là cách những người ngoại đạo làm việc. Những người luôn cố gắng và bảo vệ lợi ích riêng của mình trong hội thánh thì có phải là người tốt không? Họ có phải là những người hành động theo nguyên tắc không? Tuyệt đối không phải. Họ là những người ngoại đạo và những kẻ chẳng tin. Và chẳng phải đây chính là ích kỷ và đê tiện sao? Nếu ai đó có tố chất tốt được điều chuyển từ dưới quyền kẻ địch lại Đấng Christ để thực hiện một bổn phận khác, thì trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ kiên quyết chống đối và cự tuyệt – họ muốn bỏ ngang, và không còn hăng hái làm lãnh đạo hay trưởng nhóm nữa. Đây là vấn đề gì? Tại sao họ không thuận phục những sự sắp đặt của hội thánh? Họ nghĩ rằng việc điều chuyển "cánh tay phải" của họ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ công tác của họ, và hệ quả là địa vị và danh tiếng của họ sẽ bị ảnh hưởng, và điều này sẽ buộc họ phải làm việc vất vả hơn, khổ sở hơn để đảm bảo hiệu quả công tác – đó là điều mà họ không muốn nhất. Họ tham hưởng an nhàn đã thành quen và không muốn làm việc vất vả hơn hay khổ sở hơn, vì vậy họ không muốn để người kia đi. Nếu nhà Đức Chúa Trời nhất quyết điều chuyển, họ sẽ lớn tiếng oán trách, thậm chí muốn bỏ ngang công việc đang làm. Chẳng phải đây là ích kỷ và đê hèn sao? Những người được Đức Chúa Trời chọn phải được nhà Đức Chúa Trời điều phối một cách thống nhất. Chuyện này không liên quan đến bất kỳ lãnh đạo, trưởng nhóm hay cá nhân nào. Mọi người đều phải hành động theo nguyên tắc; đây là quy củ trong nhà Đức Chúa Trời. Những kẻ địch lại Đấng Christ không làm

việc theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, họ luôn mưu đồ và tính toán vì địa vị và lợi ích của mình, và muốn lợi dụng các anh chị em có tố chất tốt phục vụ họ để củng cố quyền lực và địa vị của họ. Đây chẳng phải là ích kỷ và đê tiện sao? Bề ngoài, việc giữ những người có tố chất tốt bên mình và không cho họ được nhà Đức Chúa Trời điều chuyển có vẻ như là họ đang nghĩ cho công tác của hội thánh, nhưng thực ra họ chỉ nghĩ đến quyền lực và địa vị của chính mình, chứ không hề nghĩ đến công tác của hội thánh. Họ sợ rằng nếu làm không tốt công tác của hội thánh, thì sẽ bị cách chức, và mất địa vị. Những kẻ địch lại Đấng Christ không hề suy xét đến công tác tổng thể của nhà Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến địa vị của chính họ, bảo vệ địa vị của bản thân, vì để bảo vệ địa vị của bản thân mà không tiếc gây tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, lấy sự tổn thất cho công tác của hội thánh làm cái giá mà bảo vệ địa vị và lợi ích của mình. Đây là ích kỷ và đê hèn. Khi đối mặt với tình huống như vậy, ít nhất người ta phải dùng lương tâm mà suy nghĩ: “Những người này đều là người của nhà Đức Chúa Trời, họ không phải là tài sản của cá nhân tôi. Tôi cũng là thành viên của nhà Đức Chúa Trời. Tôi có quyền gì để ngăn nhà Đức Chúa Trời thuyên chuyển người chứ? Tôi nên suy xét đến những lợi ích tổng thể của nhà Đức Chúa Trời, thay vì chỉ tập trung vào công tác trong phạm vi trách nhiệm của riêng mình”. Đó là cách nghĩ cần có ở những người có lương tâm và lý trí, và là lý trí nên có ở những người tin Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời làm công tác tổng thể, còn các hội thánh thì làm công tác cục bộ. Do đó, khi nhà Đức Chúa Trời có yêu cầu đặc biệt đối với hội thánh, điều quan trọng nhất đối với các lãnh đạo và người làm công là thuận phục những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Những lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ thì không có lương tâm và lý trí như vậy. Tất cả bọn họ đều quá ích kỷ, họ chỉ suy xét cho bản thân, và không suy xét cho công tác của hội thánh. Họ chỉ suy xét lợi ích ngay trước mắt, không suy xét công tác toàn cục của nhà Đức Chúa Trời, và vì vậy họ tuyệt đối không thuận phục những sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời. Họ cực kỳ ích kỷ và đê tiện. Trong nhà Đức Chúa Trời, họ còn dám ngang ngược, thậm chí còn dám quyết giữ ý mình; đây là những người thiếu nhân tính nhất, là những kẻ tà ác. Những kẻ địch lại Đấng Christ là loại người như vậy. Họ luôn coi công tác của hội thánh, các anh chị em, và thậm chí mọi tài sản của nhà Đức Chúa Trời nằm trong phạm vi trách nhiệm của họ như tài sản riêng của họ. Họ tin rằng những thứ này được phân phối, chuyển giao và sử dụng như thế nào là tùy ở họ, và nhà Đức Chúa Trời không được phép can thiệp. Một khi chúng đã ở trong tay họ thì chúng như thể thuộc quyền sở hữu của Sa-tan, không ai được phép động vào chúng. Họ là trùm sò một phương, là vua một vùng núi, và bất cứ ai đến địa bàn của họ đều phải ngoan ngoãn và uốn mình theo sự chỉ huy và điều động của họ, nhìn sắc mặt họ mà làm. Đây là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không suy nghĩ đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ không làm việc theo nguyên tắc một chút nào và chỉ suy nghĩ đến những lợi ích và địa vị của riêng họ – đây chính là một đặc trưng rõ ràng của sự ích kỷ và đê tiện của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ.

Vẫn còn một tình huống khác. Bất luận là tiền bạc hay đồ vật do các anh chị em dâng hiến, thì theo tình huống thông thường, cho dù số tiền là bao nhiêu cũng phải giao cho nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một số kẻ địch lại Đấng Christ lại lầm tưởng rằng: "Tiền do các anh chị em trong hội thánh dâng hiến đều thuộc sở hữu của hội thánh chúng tôi, do hội thánh bảo quản và sử dụng. Chúng tôi sử dụng và phân phối như thế nào thì cũng không ai có quyền can thiệp, càng không có tư cách mang đi". Vì vậy, nếu ngươi hỏi họ, hội thánh đã nhận được bao nhiêu tiền dâng hiến, họ sẽ không nói cho ngươi biết con số thực tế vì sợ ngươi lấy đi. Một số người còn tự hỏi: "Sợ bị lấy đi là có ý gì? Chẳng lẽ họ muốn tự mình tiêu xài hay sao?". Không hẳn vậy. Họ cho rằng: "Hội thánh của chúng tôi cũng cần tiền. Nếu bị lấy đi thì làm sao chúng tôi thực hiện công tác của mình được?". Bề trên có nguyên tắc để xử lý những chuyện này, vậy tại sao ngươi lại không làm việc theo nguyên tắc? Họ đã để lại một phần đủ để ngươi sử dụng cho công tác của mình, phần còn lại được nhà Đức Chúa Trời an bài một cách thống nhất. Những tài vật này không phải là tài sản tư nhân của lãnh đạo hội thánh nào cả mà là đồ vật của nhà Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, để thỏa mãn dã tâm và dục vọng cũng như để công tác của bản thân và tài vật trong phạm vi thế lực của mình có sự đảm bảo, một số kẻ địch lại Đấng Christ giữ lại những thứ này làm của riêng, không cho phép bất cứ ai sử dụng. Đây chẳng phải là biểu hiện của sự ích kỷ và đê tiện hay sao? Đây cũng là một biểu hiện cụ thể và điển hình trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ.

Những kẻ địch lại Đấng Christ này là kẻ xấu xa, ác độc, xấu xí, tà ác, bỉ ổi và đê tiện. Nói đến loại người này thôi là thấy kinh tởm và tức giận. Họ có thể trông giống con người ở vẻ bề ngoài, nói chuyện cũng rất êm tai và có vẻ hiểu, thông suốt mọi đạo lý. Nhưng ngay khi làm việc, nhân tính xấu xa của họ sẽ bộc lộ ra ngoài, khó coi không chịu nổi. Chính vì mỗi kẻ địch lại Đấng Christ đều có những thứ xấu xa này trong phẩm chất nhân tính nên họ mới có thể làm những việc ác đó. Đó là lý do vì sao họ bị gọi là kẻ địch lại Đấng Christ. Lô-gích này có đúng không? (Thưa, đúng.) Tức là, chính vì có những tâm tính hung ác và tà ác đó trong phẩm chất nhân tính mà họ mới có thể làm ra những việc ác mà kẻ địch lại Đấng Christ làm và mới được xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện chính là như vậy. Nếu một người là kẻ địch lại Đấng Christ, thì liệu có đúng không nếu nói rằng nhân tính của họ thiện lương, chính trực, trung thực và chân thành? Chắc chắn là không. Nếu một người nói dối thành thói, thì người đó mang bóng dáng của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu một người nham hiểm độc ác, thì người đó cũng mang bóng dáng của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu một người ích kỷ, đê tiện, sống chỉ vì lợi ích của bản thân, làm xằng làm bậy và không biết xấu hổ, thì họ là kẻ ác. Nếu kẻ ác này nắm quyền, họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ.

E. Bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu

Trong nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ còn có một thứ khiến người ta vừa kinh tởm vừa chán ghét, chính là họ bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu. Nếu trong hội thánh hoặc trên thế giới có một số người có tiếng tăm, địa vị hoặc quyền thế, thì bất luận người

đó là ai, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng vô cùng đố kỵ và ngưỡng mộ từ tận đáy lòng, còn biết nịnh bợ nữa. Nếu những kẻ địch lại Đấng Christ tin vào Cơ Đốc giáo, họ sẽ nói rằng đầu não nào đó của giới chính trị là người có đức tin. Và nếu họ tiếp nhận bước công tác này của Đức Chúa Trời ở thời kỳ sau rốt, họ sẽ nói mục sư nào đó thuộc giáo phái lớn cũng đã tiếp nhận rồi. Bất kể làm việc gì, họ cũng phải sử dụng chiêu bài, phải sùng bái cũng như noi theo những người có tiếng tăm, và ít nhất phải bám víu vào một người có tiếng tăm hoặc có địa vị thì mới cảm thấy thỏa mãn. Đối với người có địa vị, thì cho dù đó là người tốt hay kẻ xấu, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng không ngừng tâng bốc lấy lòng, a dua nịnh hót. Thậm chí, họ còn sẵn lòng bưng trà đổ bô cho người đó. Mặt khác, đối với người không có địa vị, thì cho dù người đó chính trực, trung thực và thiện lương đến đâu, những kẻ địch lại Đấng Christ cũng ức hiếp và chà đạp bất cứ khi nào có thể. Họ thường kể về việc anh này anh kia trong xã hội là ông chủ xí nghiệp, bố của anh này anh kia là người giàu có, nhà anh này anh kia có nhiều tiền thế nào, và dòng họ hoặc công ty của anh này anh kia lớn đến mức nào, có danh tiếng thế nào trong xã hội. Những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh có làm những việc ác nào thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không tố giác, lột trần hay phân định. Thay vào đó, họ bám đuôi những người đó, bảo gì làm nấy. Họ trở thành tùy tùng, lính quèn và nô lệ của bất cứ cấp lãnh đạo nào mà họ đi theo. Khi đối xử với người có quyền có thế, có tiền tài và có địa vị, họ tỏ ra vô cùng khôn khéo, hèn mọn và vô năng. Họ cực kỳ nghe lời, thuận theo, người ta nói gì thì họ cũng có thể gật đầu và nghe theo. Tuy nhiên, khi đối xử với người bình thường không có địa vị, họ sẽ thể hiện ra một bộ mặt khác. Họ luôn dùng khí thế áp đảo người khác khi nói chuyện, muốn tài trí hơn người, cứ như thể họ bất khả chiến bại, mạnh hơn và cao hơn bất cứ ai, khiến mọi người không thể nhìn ra được bất cứ vấn đề, thói xấu hay nhược điểm nào trên người họ. Đây là phẩm chất nhân tính gì? Giữa phẩm chất nhân tính này với sự nham hiểm độc ác và không biết xấu hổ có mối quan hệ nào không? (Thưa, có.) Bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu – đây chẳng phải là mặt xấu xa trong nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ hay sao? Các ngươi nói xem những người có nhân tính như vậy thì có phải người chính trực hay không? (Thưa, không phải.) Những gì họ nói với người có địa vị và người quyền quý có phải là sự thật hay không? Những gì họ nói với kẻ yếu thế có phải là sự thật hay không? (Thưa, tất cả đều không phải sự thật.) Do đó, điều này có chút liên quan đến việc nói dối thành thói. Xét từ điều này, thì phẩm chất nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ tồi tệ đến cực điểm, và họ có hai bộ mặt hoàn toàn khác nhau. Loại người này có một biệt danh – "tắc kè hoa". Họ không bao giờ đối xử với mọi người dựa vào nguyên tắc lẽ thật, nhân tính hay việc người đó có theo đuổi lẽ thật trong nhà Đức Chúa Trời hay không. Thay vào đó, họ đối xử với mọi người khác nhau chỉ dựa vào địa vị và thế lực của người đó. Khi đối xử với những người có địa vị và bản lĩnh, họ cố hết sức lấy lòng, nịnh bợ, và đến gần. Ngay cả khi bị người đó đánh đập hay mắng nhiếc, họ cũng cam tâm tình nguyện mà không một lời oán giận. Thậm chí họ còn không ngừng nhượng bộ và ra vẻ đáng thương, mặc dù thật ra những gì họ

nghĩ trong lòng hoàn toàn khác với biểu hiện bên ngoài. Khi một người có địa vị và danh vọng nói một câu, thì cho dù đó là luận điệu hoang đường và tà thuyết của Sa-tan, hoàn toàn không liên quan đến lẽ thật, họ vẫn có thể nghe theo, gật đầu và tiếp nhận ngoài mặt. Mặt khác, một người không có địa vị hay bản lĩnh thì có nói đúng đến đâu, họ cũng phớt lờ và coi thường. Những gì người đó nói có phù hợp với nguyên tắc và lẽ thật đến đâu, họ cũng không nghe theo mà trái lại còn phản bác, chế nhạo và châm biếm. Đây là một phương diện đặc trưng khác trong phẩm chất nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Xét từ phương thức và nguyên tắc họ đối nhân xử thế, ta có thể xác định tính chất rõ ràng rằng loại người này là những người không tin chính cống. Phẩm chất nhân tính của họ biểu hiện ra một mặt đê tiện, bẩn thỉu và bỉ ổi.

Bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu là phương thức xã giao điển hình của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Họ nói nói cười cười và cấu kết làm bậy với những người ngoại đạo, nhưng khi quay lại và thấy các anh chị em, họ lại không có gì để nói và không có tiếng nói chung. Đây chính là những kẻ địch lại Đấng Christ. Khi đàm luận về chuyện tin Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận, lối vào sự sống hoặc những thay đổi trong tâm tính, họ không có gì để nói và không có hứng thú. Tuy nhiên, khi đàm luận về chuyện của những người ngoại đạo, đặc biệt là những người có tiền có thế, những nhân vật chính trị, nhân vật nổi tiếng trong xã hội, những ngôi sao ca nhạc, minh tinh điện ảnh, trào lưu xã hội, cũng như những chuyện liên quan đến ăn uống chơi bời, thì họ sẽ thao thao bất tuyệt, không thể ngắt lời được. Có vẻ như họ vô cùng khao khát cuộc sống và địa vị xã hội như thế. Dù những người như thế có tin vào Đức Chúa Trời, thì cũng là vì họ có nỗi khổ tâm riêng và có những ý định, mục đích riêng. Họ tin vào Đức Chúa Trời chỉ để được phước. Cho dù tin Đức Chúa Trời rồi, họ cũng không thể buông bỏ những thứ đó. Bởi vậy, hễ cứ đàm luận đến chuyện ăn uống chơi bời là họ lại bừng bừng hứng thú. Nhưng khi họ nói chuyện với các anh chị em thì lại khác. Từ tận đáy lòng và trong sâu thẳm tâm hồn, họ khinh thường những ai tin Đức Chúa Trời, những ai mưu cầu lẽ thật, và những ai trung thực, chính trực. Họ kỳ thị và coi thường những người này. Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy những lãnh đạo trong hội thánh, họ nghĩ bụng: “Những người này đâu có giống lãnh đạo; nào giống quan chức đâu chứ. So với quan chức trong xã hội thì họ kém xa, thiếu cả phong độ lẫn khí chất!”. Ngay khi hỏi thêm, thì có một số lãnh đạo trình độ văn hóa không cao, trong lòng họ sẽ cảm thấy kỳ thị. Các ngươi nói xem loại người này sẽ cảm thấy như thế nào khi nhìn thấy Ta? Nhìn thoáng qua, họ sẽ nghĩ: “Đấng christ, đức chúa trời nhập thể, là người bình thường có trình độ văn hóa không cao. Dáng dấp cũng không cao, tướng mạo không đặc biệt, thiếu khí chất và có cách ăn mặc bình thường. Ai cũng nói ngài có lẽ thật, chỉ có điểm này là đáng để con người chú ý hơn, ngoài ra thì ngài chẳng có gì để khoe khoang cả. Hãy nhìn xem những người quyền quý trong xã hội mặc gì? Còn ngài thì đang mặc quần áo hãng nào? Đi giày hãng nào? Ngài đang để kiểu tóc gì? Ngài có cắt tóc ở một tiệm làm tóc có tiếng không? Một lần cắt hết bao nhiêu tiền?”. Ta trả lời: “Ta chẳng tốn đồng nào cho việc cắt tóc cả; Ta tự cắt tại nhà”. Họ lại hỏi: “Thế ngài có đi làm đẹp không? Ngài

có ở khách sạn không? Khách sạn mấy sao? Ngài đã bao giờ được ngồi trên một chiếc du thuyền sang trọng chưa?". Ta trả lời: "Ta không biết những thứ này". Vậy là họ nói: "Thế thì ngài đúng là quá thiếu kiến thức rồi. Với thân phận và địa vị cao quý như thế của ngài, cớ sao ngài lại không có kiến thức hay hiểu biết về những thứ xa hoa, cao cấp này trên thế giới? Ngài có điều kiện này thì nên thể nghiệm đôi chút. Ít nhất ngài cũng phải đến một thẩm mỹ viện cao cấp, ở khách sạn năm sao, và đi du thuyền sang trọng chứ. Ít nhất đi máy bay thì ngài cũng phải ngồi ghế hạng nhất chứ". Khi nhìn thấy Ta, trong lòng họ rất coi thường, nhưng họ không thể không phục một điều là: "Những lời ngài nói lúc nhóm họp, tôi chưa từng nghe qua. Tôi phải lắng nghe những gì ngài nói". Nhưng sau khi nhóm họp xong, họ lại không thừa nhận Ta nữa. Cũng như chó sói: Sau khi ngươi cho nó ăn, nó sẽ quay lại cắn ngươi. Đó là bản tính của loài sói. Khi thấy các anh chị em bình thường không có tiền cũng không có thế, mà chỉ là người yêu thích lẽ thật, có khả năng mưu cầu lẽ thật, và có thể tự nguyện thực hiện bổn phận, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ coi thường và bài xích những người đó. Khi họ thấy Đấng Christ cũng là một người bình thường – một người mà về mọi phương diện, từ tướng mạo, vẻ ngoài cho đến khí chất đều bình thường và tầm thường – lẽ nào họ có thể ngay lập tức thay đổi tâm tính và quan điểm bên trong của mình? (Thưa, họ không thể.) Thái độ của họ đối với mọi sự vật đều dựa trên phẩm chất nhân tính của họ. Họ không có nhân tính bình thường nên thái độ của họ đối với Đấng Christ chắc chắn cũng giống như đối với một người bình thường, ngay cả sự tôn trọng tối thiểu cũng không có; điều này do thực chất và nhân phẩm của họ quyết định. Biểu hiện của phương diện này trong nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ cũng khiến người ta buồn nôn và chán ghét như các biểu hiện của phương diện khác.

Mấy phương diện đặc trưng trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà chúng ta vừa thông công, khi lấy riêng bất cứ một mục nào ra thì đều có thể nhìn ra sự tốt hoặc xấu, sự ưu tú hoặc yếu kém trong phẩm chất nhân tính của loại người này. Vậy phẩm chất nhân tính của một người nói dối thành thói là ưu tú hay yếu kém? (Thưa, yếu kém.) Nhân tính của một người ích kỷ và đê tiện là tốt hay xấu? (Thưa, xấu.) Nhân tính của một người không biết xấu hổ là tốt hay xấu? (Thưa, xấu.) Phẩm chất nhân tính của một người nham hiểm độc ác là ưu tú hay yếu kém? (Thưa, yếu kém.) Một người chỉ biết bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu, chỉ tuân thủ những nguyên tắc đó thì có phẩm chất nhân tính ra sao? (Thưa, tồi tệ.) Những người như vậy tồi tệ đến cực điểm. Họ không những không có nhân tính bình thường mà còn có thể nói chính xác rằng họ không phải con người – họ là kẻ cặn bã, là ma quỷ. Bất cứ ai không có chút lương tâm và lý trí nào thì đều là ma quỷ, không phải con người.

F. Dục vọng về vật chất cao hơn người bình thường

Trong nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ còn có một biểu hiện khác: Họ có dục vọng về vật chất cao hơn người bình thường. Tức là dục vọng và yêu cầu của họ về vật chất vô cùng lớn – không có chừng mực. Họ tràn ngập khao khát về

một cuộc sống xa hoa lãng phí và có lòng tham không đáy. Có người nói: “Đa số những kẻ địch lại Đấng Christ không có biểu hiện này”. Không có không có nghĩa là biểu hiện này không tồn tại trong nhân tính của họ. Một khi người như vậy có được địa vị, thì nguyên tắc ăn mặc chải chuốt của họ là gì? Ngay khi có địa vị, họ sẽ muốn đạt được ý đồ, họ sẽ tìm cơ hội, họ sẽ có điều kiện và cuộc sống của họ sẽ khác đi. Họ sẽ có sự chú trọng trong việc ăn uống, coi trọng sự phô trương và xa hoa. Quần áo họ mặc, đồ họ dùng nhất định phải là hàng hiệu, còn ngôi nhà họ ở và chiếc xe họ đi nhất định phải cao cấp và sang trọng. Ngay cả khi họ mua xe đa dụng thì chiếc xe đó cũng phải trang bị những linh kiện sang trọng. Có người hỏi: “Nếu không có tiền thì họ chú trọng cái gì?”. Không có tiền không có nghĩa là họ không mưu cầu hoặc họ không có dục vọng đó trong nhân tính. Do đó, một khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ được cai quản của lễ trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ tiêu xài vô độ. Họ muốn mua và hưởng thụ mọi thứ, đến mức không biết xấu hổ và khó mà kiềm chế. Khi uống trà, họ phải uống loại trà hảo hạng, tách trà thì phải mạ vàng. Khi ăn, họ phải ăn tiệc thịnh soạn, còn muốn ăn nhân sâm loại đặc biệt. Họ chỉ dùng máy tính và điện thoại của những thương hiệu hàng đầu thế giới và phải là kiểu dáng tối tân. Họ đeo những chiếc mắt kính trị giá mấy nghìn tệ, một lần làm tóc hơn mấy trăm tệ, mát-xa và tắm hơi phải hơn mấy nghìn tệ thậm chí nhiều hơn. Nói tóm lại, cái gì họ cũng muốn là cao cấp và là hàng hiệu. Họ muốn hưởng thụ bất cứ thứ gì mà các minh tinh, danh nhân và người quyền quý hưởng thụ. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ có địa vị, tất cả những thứ xấu xí này sẽ tỏ lộ ra ngoài. Lúc nhóm họp, nếu có dăm ba người nghe họ giảng đạo, thì họ chê quá ít người và muốn tìm từ ba đến năm trăm người. Nếu người khác nói hoàn cảnh không thích hợp, có dăm ba người nhóm họp cũng khá tốt rồi, thì họ nói: “Không được, tại sao một lần giảng đạo của tôi lại chỉ có mấy người nghe như vậy? Việc này không đáng để tôi giảng đạo. Chúng ta cần mua một nhà thờ lớn có thể chứa được mấy chục nghìn người, thế thì giảng đạo mới có khí thế”. Đây chẳng phải là tìm đường chết hay sao? Đây chính là chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm. Đây chẳng phải cũng là không biết xấu hổ hay sao? Họ có dục vọng và hứng thú cực kỳ khó kiềm chế đối với vật chất và cuộc sống xa hoa. Đây cũng là một phương diện đặc trưng khác trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngay khi nói đến món ăn nổi tiếng, xe hơi sang trọng, quần áo hàng hiệu, và những món đồ cao cấp, đắt đỏ, mắt họ sẽ sáng lên và bốc lên lòng tham, dục vọng của họ sẽ xuất hiện. Dục vọng này đến từ đâu? Rõ ràng là bản tính của quỷ đã lộ ra. Một số kẻ địch lại Đấng Christ không có tiền nên khi nhìn thấy người khác đeo trang sức cao cấp hay đeo nhẫn kim cương hai hoặc ba carat, mắt họ sẽ sáng lên. Họ nghĩ: “Nếu không tin đức chúa trời thì mình đã có thể đeo một chiếc nhẫn năm carat”. Rồi họ suy nghĩ đến chuyện bây giờ nhẫn một carat họ cũng không có, trong lòng liền cảm thấy khó chịu và cảm thấy tin Đức Chúa Trời thật không đáng. Nhưng họ lại suy nghĩ: “Mình sẽ nhận được phước lớn sau khi tin đức chúa trời. Mình sẽ có một viên kim cương năm trăm carat và đeo nó trên đầu”. Chẳng phải họ có dục vọng sao? Nhìn thấy những người giàu có trên TV mặc trang phục hàng hiệu và ngồi trên những chiếc du thuyền sang

trọng trôi trên biển, họ cảm thấy điều đó rất hạnh phúc, lãng mạn, cao sang và khiến người ta thèm muốn. Họ sẽ thèm chảy nước miếng: “Khi nào mình mới có thể trở thành kiểu người như vậy, trở thành long phượng giữa loài người? Khi nào mình mới có thể hưởng thụ cuộc sống như thế?”. Họ nhìn đi nhìn lại, nhìn tới nhìn lui rồi cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời thật sự không thú vị. Nhưng rồi họ lại suy nghĩ: “Mình không thể nghĩ như vậy. Tại sao mình lại tin đức chúa trời? ‘Chịu được cái khổ nhất thiên hạ, mới đứng được trên thiên hạ’. Sau này, cuộc sống của mình sẽ tốt hơn họ nhiều. Họ đi du thuyền sang trọng, nhưng mình sẽ đi phi cơ sang trọng hoặc đĩa bay sang trọng – mình sẽ lên mặt trăng!”. Những ý nghĩ này có đáng tin một chút nào không? Có phù hợp với nhân tính bình thường không? (Thưa, không.) Đây là một thứ khác có trong nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ – họ có dục vọng cực kỳ khó kiềm chế đối với vật chất và cuộc sống xa hoa. Một khi đạt được, họ sẽ có lòng tham không đáy, sẽ lộ ra ánh mắt và bản tính tham lam, muốn có được những thứ này vĩnh viễn. Trong nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ, họ không chỉ thèm muốn quyền quý mà còn có dục vọng với vật chất và cuộc sống chất lượng cao. Nhân tính bình thường sẽ có phạm vi nhu cầu bình thường với cuộc sống và vật chất: những thứ cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, những thứ cần thiết cho công việc và môi trường sống, cũng như những thứ cần thiết cho thân thể. Những thứ này chỉ cần đủ dùng là được, có chừng có mực dựa vào năng lực và điều kiện kinh tế của bản thân, đây được xem là tương đối bình thường. Tuy nhiên, nhu cầu và sự hưởng thụ vật chất của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lại không bình thường và là lòng tham không đáy. Có những kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt mưu cầu chất lượng cuộc sống – tới gia đình tiếp đãi nào, thấy người ta chỉ nấu bữa cơm gia đình bình thường, họ sẽ có chút nổi cáu trong lòng. Hơn nữa, nếu các thành viên trong gia đình này mưu cầu lẽ thật, tương đối trung thực, không biết nói những lời lấy lòng, nịnh bợ và có vẻ thuận tình, trong lòng họ sẽ càng thêm chán ghét. Họ sẽ suy nghĩ: “Mình đi đâu để có thể được ăn ngon một chút và sống trong một ngôi nhà lớn đây? Nhà ai có điều kiện sống tốt? Nhà ai có xe ô tô và có thể đưa đón mình để mình không phải đi bộ?”. Họ luôn nghĩ đến những chuyện này. Xung quanh các ngươi có loại người như vậy không? Các ngươi có phải loại người như vậy không? (Thưa, những điều này cũng có trong nhân tính của chúng con.) Vậy các ngươi có thể kiềm chế được không? Tham hưởng an nhàn không có nghĩa là lòng tham không đáy mà phải có chừng có mực và không được làm chậm trễ bổn phận. Đây là nhân tính mà con người bại hoại bình thường có. Tuy nhiên, những kẻ địch lại Đấng Christ không hề có chừng có mực mà có lòng tham không đáy và tham lam thành thói. Đối với biểu hiện này, các ngươi có bổ sung gì không? (Thưa Đức Chúa Trời, con đã từng nhìn thấy một kẻ địch lại Đấng Christ. Lúc đó, một người chị em đã mua cho cô ta hơn chục chiếc áo khoác lông vũ, tất cả đều là hàng hiệu. Cô ta đã mặc từng chiếc một, cứ mỗi lần ra ngoài là lại thay chiếc mới. Sau đó, cô ta trở thành lãnh đạo và đã dùng của lễ của Đức Chúa Trời để mua một chiếc ô tô. Có người còn đặc biệt mua một căn nhà tốt để đặc biệt tiếp đãi cô ta. Và khi cô ta đến trung tâm thương mại, người chị em tiếp đãi cô ta sẽ đi theo phía

sau. Cô ta thích bộ quần áo nào chỉ cần chỉ tay, người chị em đó sẽ vội vàng mua cho cô ta. Khi về nhà, cô ta sẽ gọi trước cho gia đình tiếp đãi và nói là muốn ăn bánh chẻo. Gia đình tiếp đãi phải tính toán cho tốt thời gian luộc bánh chẻo – không được quá sớm kẻo sẽ bị nguội, nhưng cũng không được quá muộn kẻo khi về nhà cô ta sẽ phải chịu đói. Cô ta giống như thái hậu và có cuộc sống vô cùng xa xỉ. Sau đó, kẻ địch lại Đấng Christ này đã bị khai trừ.) Hãy nhìn xem, những người này quá ngu muội và ngu dốt rồi, lại còn mua nhà và mua xe ô tô cho một kẻ địch lại Đấng Christ! Những kẻ địch lại Đấng Christ cho rằng mọi người đến với thế giới này là để hưởng thụ, rằng nếu không hưởng thụ những thứ tốt này, thì là sống uổng phí. Đây là nguyên tắc và lý luận của kẻ địch lại Đấng Christ. Lý luận này có đúng không? Đây hoàn toàn là quan điểm của người ngoại đạo, súc sinh, và người chết không có linh hồn. Những người tin vào Đức Chúa Trời mà vẫn có thể có những quan điểm như vậy thì chính là người ngoại đạo và người không tin chính cống. Một khi những loại người này đạt được địa vị, thì họ chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Còn nếu không có địa vị, thì họ chính là kẻ ác.

Nói dối thành thói, nham hiểm độc ác, vô liêm sỉ và không biết xấu hổ, ích kỷ và đê tiện, bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu, và có dục vọng về vật chất cao hơn người bình thường – đây là những đặc trưng điển hình, cực kỳ tiêu biểu, và rõ ràng trong phẩm chất nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù một vài biểu hiện trong số này có thể xuất hiện ở những người bình thường hoặc ít hoặc nhiều, nhưng những biểu hiện này chỉ đơn thuần là tâm tính bại hoại, hay là biểu hiện của nhân tính không bình thường hoặc không có nhân tính sau khi trải qua việc bị Sa-tan làm cho bại hoại. Thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời, những người này có lương tâm tri giác và có thể buông bỏ, chống lại những thứ này, cũng như có thể hối cải. Những thứ này không có tác dụng chủ đạo trong họ, cũng không ảnh hưởng đến việc họ mưu cầu lẽ thật hay thực hiện bổn phận. Chỉ những kẻ địch lại Đấng Christ mới không tiếp nhận lẽ thật bất luận có nghe bao nhiêu bài giảng đạo. Những phẩm chất và đặc trưng vốn có trong nhân tính của họ sẽ không thay đổi. Cho nên loại người này bị định tội trong nhà Đức Chúa Trời và không bao giờ có thể được cứu rỗi. Tại sao họ lại không thể được cứu rỗi? Những người có phẩm chất nhân tính như thế không có cách nào được cứu rỗi vì họ không tiếp nhận lẽ thật, căm thù lẽ thật, căm thù Đức Chúa Trời và căm thù tất cả những điều tích cực. Họ không có điều kiện và nhân tính để được cứu rỗi. Do đó, loại người này đã được định trước là đối tượng bị đào thải và xuống địa ngục.

Ngày 12 tháng 12 năm 2020

BÀI BÀN THÊM 5

TỔNG KẾT VỀ PHẨM CHẤT NHÂN TÍNH VÀ THỰC CHẤT TÂM TÍNH CỦA KẺ ĐỊCH LẠI ĐẤNG CHRIST (PHẦN 2)

II. Sự khác biệt giữa phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính

Lần trước, chúng ta đã tổng kết về phẩm chất nhân tính của những kẻ địch lại Đấng Christ. Các ngươi hãy nói xem có những phẩm chất nhân tính nào? (Thưa, thứ nhất là nói dối thành thói, thứ hai là nham hiểm độc ác, thứ ba là vô liêm sỉ và không biết xấu hổ, thứ tư là ích kỷ và đê tiện, thứ năm là bám lấy kẻ mạnh và áp bức kẻ yếu, và thứ sáu là dục vọng về vật chất cao hơn người bình thường.) Tổng cộng có sáu phẩm chất nhân tính. Xét từ sáu phẩm chất nhân tính này, thì phẩm chất nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là không có nhân tính, lương tâm và lý trí. Họ có nhân cách thấp kém, còn phẩm chất nhân tính của họ thì xấu xa. Nếu ngươi không biết hoặc không thể nhìn thấu tâm tính của một người, hay tâm tính họ tốt hay xấu, nhưng thông qua việc hiểu rõ về phẩm chất nhân tính của họ, ví dụ họ có những phẩm chất nhân tính xấu xa, chẳng hạn như nói dối thành thói, vô liêm sỉ, hoặc nham hiểm độc ác, thì ngươi có thể xác định tính chất sơ bộ rằng họ là người không có lương tâm, tâm địa thiện lương hay phẩm chất nhân tính cao quý, mà là người có nhân tính xấu, tệ hại, và cực kỳ kém. Nếu loại người này không có địa vị, thì chúng ta có thể tạm thời xác định tính chất họ là kẻ ác; vậy thì xét từ phẩm chất nhân tính của họ, liệu chúng ta có thể xác định tính chất một cách hoàn toàn và triệt để rằng họ là những kẻ địch lại Đấng Christ không? Nếu chỉ xét từ mấy phương diện biểu hiện này trong nhân tính của họ, chúng ta chắc chắn 80% có thể xác định tính chất họ là những kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và cũng không đơn giản là có nhân tính ác, kém và tệ hại, cho nên chúng ta có thể xác định tính chất sơ bộ rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Bởi vì không ai trong số những người được xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ có nhân tính tốt, vừa trung thực, vừa thiện lương, vừa đơn thuần, vừa chính trực, chân thành đối với người khác còn có liêm sỉ; không ai có những phẩm chất nhân tính này mà lại là kẻ địch lại Đấng Christ. Trước tiên, nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ rất tệ hại. Họ không có lương tâm và lý trí, lại càng không có những phẩm chất nhân tính của người có nhân tính và nhân cách cao quý. Do đó, xét từ phẩm chất nhân tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, nếu họ không có địa vị và chỉ là một người đi theo bình thường hoặc thành viên bình thường trong một nhóm đang thực hiện bổn phận của mình, nhưng bởi vì phẩm chất nhân tính của họ rất kém và họ có mấy mục trong phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nên chúng ta có thể xác định tính chất sơ bộ rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy chúng ta nên làm gì đối với loại người mà chúng ta không thể nhìn thấu đó? Chúng ta không nên đề bạt hoặc cho họ địa vị. Một số người nói: “Chẳng phải chúng ta có thể xác định việc họ có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không nếu cho họ địa vị hay sao?”. Câu nói này có đúng không? (Thưa, không.) Nếu

chúng ta cho những người như vậy địa vị, họ sẽ muốn làm những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm, kẻ địch lại Đấng Christ làm những việc gì thì họ sẽ làm những việc đó. Đầu tiên, họ sẽ tạo ra vương quốc độc lập. Ngoài ra, họ sẽ khống chế mọi người. Vậy thì liệu loại người này sẽ làm những chuyện có lợi cho nhà Đức Chúa Trời chứ? (Thưa, sẽ không.) Loại người này có được địa vị thì có thể tạo ra vương quốc độc lập, làm xằng làm bậy, gây gián đoạn và quấy nhiễu, kéo bè kéo cánh, và làm tất cả những việc mà kẻ ác làm. Việc này cũng chẳng khác nào đưa con cáo vào vườn nho, giao những người được Đức Chúa Trời chọn vào tay kẻ ác, và giao họ cho ma quỷ và Sa-tan. Một khi loại người này lên nắm quyền, thì việc họ là kẻ địch lại Đấng Christ là không thể nghi ngờ và không thể thay đổi được nữa. Nếu chúng ta chỉ xác định một người có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không qua phẩm chất nhân tính của họ thì với rất nhiều người không hiểu chân tướng sự thật, không hiểu hoặc không thể phân định thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ cảm thấy có vẻ hơi quá đáng: “Tại sao lại hoàn toàn gạt bỏ hoặc định tội một người chỉ dựa trên điều này? Xác định người ta là kẻ địch lại Đấng Christ khi họ chưa làm việc gì thì có vẻ hơi bất công với loại người này”. Tuy nhiên, xét từ thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, loại người này tuyệt đối không có nhân tính tốt. Đầu tiên, họ tuyệt đối không phải là người mưu cầu lẽ thật; thứ hai, họ tuyệt đối không yêu thích lẽ thật; thêm nữa, họ tuyệt đối không phải loại người vâng phục lời Đức Chúa Trời, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đối với người không có mấy điều này thì việc phẩm chất nhân tính của họ cao quý hay đê tiện, tốt hay xấu là chuyện rất dễ nhận thấy.

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về các phương diện hành vi, cách nói chuyện và cách xử sự, v.v. được biểu hiện ra qua phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu không thể hoàn toàn nhận định một người có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không xét từ phẩm chất nhân tính của họ, thì chúng ta cần thông công một chút về việc thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì. Như thế, một mặt là nhìn và phân định từ phẩm chất nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ và hai là nhìn từ thực chất tâm tính của họ, rồi kết hợp hai phương diện này, chúng ta có thể nhận định liệu một người chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hay thực sự là kẻ địch lại Đấng Christ. Hôm nay, chúng ta hãy tổng kết một chút về việc thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc có những gì. Đây là một phẩm chất riêng trọng yếu hơn, giúp chúng ta càng có thể nhìn rõ, phân định hoặc xác định tính chất liệu một người có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không.

Về tâm tính, chúng ta đã tổng kết cụ thể trước đó – tâm tính bại hoại của con người rốt cuộc có những điều nào? (Thưa, cương ngạnh, kiêu căng, giả dối, chán ghét lẽ thật, hung ác và tà ác.) Đại khái là có sáu điều này. Ngoài ra còn có những cách nói khác về các tâm tính như ích kỷ và đê tiện, có phần liên quan hoặc tương tự với một trong sáu điều này. Hãy nói Ta nghe, có sự khác biệt nào giữa phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính của một người không? Sự khác biệt nằm ở đâu? Phẩm chất nhân tính chủ yếu được đánh giá bằng lương tâm và lý trí. Bao gồm một người có nhân cách không, nhân

cách của họ có cao quý không, họ có tôn nghiêm không, họ có đạo đức nhân tính không, chuẩn mực đạo đức của họ ra sao, họ có giới hạn và nguyên tắc trong cách làm người không, nhân tính của họ là thiện hay ác, cũng như họ có đơn thuần và trung thực không – những phương diện này đều liên quan đến phẩm chất nhân tính của con người. Phẩm chất nhân tính về cơ bản nói đến những lựa chọn và khuynh hướng đối với thiện và ác, điều tích cực và tiêu cực, cũng như đen trắng đúng sai mà con người biểu hiện ra trong cuộc sống hằng ngày. Việc này về cơ bản không liên quan đến lẽ thật mà chỉ được đánh giá bằng tiêu chuẩn lương tâm cùng với nhân tính thiện và ác, đồng thời không có khả năng đạt đến mức độ của lẽ thật lắm. Nếu liên quan đến tâm tính thì phải đánh giá bằng thực chất của một người. Họ thích thiện hay ác, đối với chính nghĩa và sự tà ác cũng như điều tích cực và tiêu cực thì biểu hiện, lựa chọn, tâm tính mà họ bộc lộ rốt cuộc là gì, và phản ứng của họ là gì – tất cả những thứ này phải được đánh giá bằng lẽ thật. Nếu phẩm chất nhân tính của một người tương đối thiện lương, nếu họ có lương tâm và lý trí, thì liệu chúng ta có thể nói rằng họ không có tâm tính bại hoại không? (Thưa, không thể.) Nếu một người hết sức thiện lương, thì liệu họ có tính cách kiêu căng hay không? (Thưa, có.) Nếu một người hết sức trung thực, thì liệu họ có tâm tính cương ngạnh hay không? (Thưa, có.) Có thể nói rằng bất luận phẩm chất nhân tính của một người tốt đến đâu, bất luận nhân cách của họ cao quý đến đâu, thì cũng không thể nói rằng họ không có tâm tính bại hoại. Việc một người có lương tâm và lý trí có thể đại diện cho việc họ không bao giờ chống đối Đức Chúa Trời hay phản nghịch Ngài không? (Thưa, không thể.) Vậy sự phản nghịch này nảy sinh như thế nào? Nguyên nhân là vì con người có tâm tính bại hoại, và trong thực chất tâm tính của họ có sự cương ngạnh, kiêu căng, tà ác, v.v.. Do đó, bất luận phẩm chất nhân tính của một người tốt đến đâu thì cũng không có nghĩa là họ có lẽ thật, không có nghĩa là họ không có tâm tính bại hoại, và không có nghĩa là họ có thể đạt đến không chống đối, phản bội và phản nghịch Đức Chúa Trời cũng như có thể vâng phục Ngài mà không mưu cầu lẽ thật. Chỉ có điều loại người có phẩm chất nhân tính tốt, tương đối đơn thuần, thành thực, chính trực, tâm địa thiện lương, và có liêm sỉ thì có thể tiếp nhận lẽ thật, yêu thích lẽ thật và vâng phục những gì Đức Chúa Trời làm, bởi vì họ có một phẩm chất nhân tính có thể tiếp nhận lẽ thật.

Phẩm chất nhân tính tốt hay xấu được đánh giá bằng mấy điều kiện cơ bản như lương tâm, đạo đức và nhân cách. Nhưng, thực chất tâm tính của một người phải được đánh giá bằng sáu tâm tính bại hoại mà chúng ta đã đề cập trước đó. Nếu một người có chuẩn mực đạo đức rất cao, có nhân cách, lương tâm, lý trí và tâm địa thiện lương, thì chúng ta chỉ có thể nói rằng phẩm chất nhân tính của họ tương đối tốt chứ điều này không có nghĩa là họ hiểu lẽ thật, có lẽ thật, hay có thể giải quyết công việc theo nguyên tắc lẽ thật. Việc này chứng thực điều gì? Mặc dù họ có phẩm chất nhân tính tốt, có nhân cách tương đối cao thượng, và có chuẩn mực đạo đức tương đối cao trong cách hành sự và cư xử, nhưng điều đó không có nghĩa là họ không có tâm tính bại hoại, không có nghĩa là họ có lẽ thật, và không có nghĩa là tâm tính của họ phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính bại hoại của một người không có bất cứ thay đổi nào và

họ cũng không hiểu lẽ thật, thì cho dù phẩm chất nhân tính của họ có tốt đến đâu, họ cũng không phải là người tốt thực sự. Giả sử một người có sự thay đổi tương đối về tâm tính, tức là họ có thể tìm kiếm lẽ thật khi làm việc, có thể chủ động giải quyết công việc theo nguyên tắc lẽ thật, vâng phục lẽ thật và vâng phục Đức Chúa Trời, thì mặc dù tâm tính bại hoại của họ thỉnh thoảng vẫn bộc lộ, vẫn có sự kiêu căng, giả dối và nghiêm trọng hơn là có tâm tính hung ác, nhưng nhìn chung, ngọn nguồn, phương hướng và mục tiêu làm việc của họ đều dựa trên nguyên tắc lẽ thật và họ tìm kiếm, vâng phục lẽ thật khi làm việc. Vậy chúng ta có thể nói rằng phẩm chất nhân tính của họ cao quý hơn những người không có một chút thay đổi nào trong tâm tính hay không? (Thưa, có thể.) Nếu phẩm chất nhân tính của một người chỉ tốt một cách tự nhiên và trong mắt người khác họ có nhân tính tốt, nhưng họ lại không hiểu lẽ thật chút nào, vẫn tràn ngập những quan niệm, tưởng tượng về Đức Chúa Trời, không biết cách trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, không biết cách tiếp nhận sự sắp đặt và an bài của Ngài, càng không biết cách vâng phục mọi việc Ngài làm, thì người này có phải là một người tốt thực sự không? Nói một cách nghiêm khắc, họ không phải là một người tốt thực sự. Nhưng có thể nói một cách chính xác rằng phẩm chất nhân tính của họ khá tốt. Vậy phẩm chất nhân tính khá tốt nghĩa là sao? Phẩm chất nhân tính khá tốt nghĩa là tương đối có nhân cách, tương đối công bằng và công chính trong cách làm việc và chung sống với người khác, không lợi dụng người khác, tương đối trung thực, không gài bẫy hay làm hại người khác, làm việc có lương tâm, và có chuẩn mực đạo đức nhất định chứ không chỉ là không vi phạm pháp luật và không làm trái nhân luân – đó là tiêu chuẩn cao hơn một chút so với hai chuẩn mực này. Khi chung sống với một người như vậy, mọi người cảm thấy người đó tương đối chính trực. Khi ở bên người đó, mọi người cảm thấy không cần phòng bị bởi vì người đó không gài bẫy hay làm hại người khác. Dù chung sống với người đó thế nào, mọi người cũng yên tâm. Người có những điều này được xem là người khá tốt. Nhưng so với những người hiểu lẽ thật, có thể thực hành lẽ thật và vâng phục lẽ thật, thì nhân tính như vậy chẳng phải nhân tính gì cao quý. Nói cách khác, nhân tính của một người dù tốt đến đâu cũng không thể thay thế việc hiểu và thực hành lẽ thật, càng không thể thay thế việc thay đổi tâm tính.

Phẩm chất nhân tính nói đến lương tâm, đạo đức và nhân cách của con người. Muốn đánh giá phẩm chất nhân tính của một người, thì hãy đánh giá xem lương tâm, đạo đức và nhân cách của họ thế nào. Vậy thì tâm tính nói đến cái gì và được đánh giá bằng cái gì nào? Tâm tính được đánh giá bằng lẽ thật, bằng lời Đức Chúa Trời. Giả sử một người có phẩm chất nhân tính rất tốt về mọi phương diện, mọi người đều cho rằng họ là một người tốt, và có thể nói rằng họ là người hoàn mỹ, trọn vẹn trong mắt nhân loại bại hoại, dường như không có khuyết điểm và không thể bắt bẻ được gì, nhưng khi đánh giá bằng lẽ thật thì cái gọi là tốt đó của họ quả là không đáng nhắc tới. Khi nhìn vào tâm tính của họ, người ta có thể thấy họ kiêu căng, cương ngạnh, giả dối, tà ác, đến nỗi còn có thể chán ghét lẽ thật và thậm chí là có thể biểu hiện ra tâm tính hung ác. Đây chẳng phải là sự thật sao? (Thưa, phải.) Làm thế nào để đánh giá thực chất tâm

tính của một người? Đánh giá bằng lẽ thật, đánh giá bằng thái độ của họ đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời. Như thế, tâm tính bại hoại của người đó sẽ tỏ lộ ra hoàn toàn và triệt để. Mặc dù trong mắt mọi người, người này được cho là rất có lương tâm, nhân cách và chuẩn mực đạo đức cũng rất cao, họ được tôn sùng là thánh nhân và là con người toàn vẹn giữa mọi người, nhưng khi đến trước lẽ thật và Đức Chúa Trời, tâm tính bại hoại của họ bị tỏ lộ đến mức tan tác tơi bời, mọi tâm tính bại hoại mà nhân loại bại hoại có, họ không thiếu một cái nào. Khi Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật, xuất hiện trước con người và thực hiện công tác, họ cũng biểu hiện ra tất cả các tâm tính bại hoại giống như những người khác, như cương ngạnh, kiêu căng, giả dối, chán ghét lẽ thật, tà ác và hung ác, không thiếu một cái nào. Chẳng phải người như thế là người hoàn mỹ sao? Chẳng phải họ là thánh nhân sao? Chẳng phải họ là người tốt sao? Họ chỉ là người tốt trong mắt người khác; bởi vì con người không có lẽ thật và nhân loại đều có tâm tính bại hoại như nhau, nên tiêu chuẩn mà nhân loại đánh giá con người chỉ là đánh giá bằng lương tâm, nhân cách và đạo đức, chứ không bằng lẽ thật. Phẩm chất nhân tính của một người sẽ xuất hiện như thế nào nếu không được đánh giá bằng lẽ thật? Liệu họ có phải là người tốt thực sự không? Rõ ràng là không, bởi vì một người được người khác đánh giá và nhận xét là người tốt cũng không thiếu bất cứ tâm tính bại hoại nào. Vậy thì tâm tính bại hoại của con người sẽ nảy sinh và bộc lộ ra ngoài như thế nào? Khi Đức Chúa Trời không bày tỏ lẽ thật hay xuất hiện trước nhân loại, tâm tính bại hoại của con người dường như không tồn tại. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật và xuất hiện trước nhân loại, thì tâm tính bại hoại của người được gọi là thánh nhân hay người hoàn mỹ trong mắt người khác này sẽ bộc lộ ra ngoài toàn bộ. Xét từ điểm này, tâm tính bại hoại của con người và phẩm chất nhân tính của họ thực ra là cùng tồn tại. Không phải là con người chỉ có tâm tính bại hoại khi Đức Chúa Trời xuất hiện; mà là khi Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật, xuất hiện và thực hiện công tác giữa nhân loại, tâm tính bại hoại và dáng vẻ xấu xí của họ mới bị phơi bày ra ngoài. Khi đó, mọi người mới hay biết và phát hiện ra rằng thì ra đằng sau phẩm chất nhân tính tốt đẹp cũng có một tâm tính bại hoại. Người tốt, người toàn vẹn, hay thánh nhân trong mắt người khác cũng có tâm tính bại hoại giống như bao người khác, và không kém bất cứ ai. Tâm tính bại hoại của họ thậm chí còn được giấu kín hơn những người khác và có khả năng mê hoặc hơn. Vậy tâm tính bại hoại chính xác là gì? Và thực chất tâm tính là gì? Tâm tính bại hoại của một người là thực chất của người đó; phẩm chất nhân tính của một người chỉ đại diện cho một số khuôn sáo đối nhân xử thế bên ngoài, chứ không đại diện cho thực chất nhân tính của họ. Nói đến thực chất nhân tính của một người là nói đến tâm tính của người đó. Còn nói đến phẩm chất nhân tính của một người là ta đang đề cập đến những thứ rõ ràng như họ có lòng dạ tốt không, có tâm địa thiện lương không, nhân cách của họ ra sao, và họ có chuẩn mực đạo đức không. Giờ các ngươi đã hiểu phẩm chất nhân tính và thực chất nhân tính là gì hay chưa? Đây là chuyện chỉ có thể ngầm hiểu chứ không thể định nghĩa bằng một từ hay một câu, và là chuyện rất phức tạp. Nếu định nghĩa và giải thích quá phiến diện thì tưởng chừng như hợp quy phạm, nhưng lại nói

không được rõ ràng. Ta sẽ không định nghĩa việc này mà chỉ giải thích như thế thôi, một khi các ngươi ngầm hiểu thì các ngươi sẽ hiểu.

Tổng cộng có sáu tâm tính bại hoại của con người: cương ngạnh, kiêu căng, giả dối, chán ghét lẽ thật, hung ác và tà ác. Trong sáu tâm tính này, tâm tính nào tương đối nghiêm trọng? Tâm tính nào bình thường hoặc phổ biến hơn, có mức độ không sâu và tình tiết nhẹ hơn? (Thưa, cương ngạnh, kiêu căng và giả dối thì nhẹ hơn.) Đúng vậy. Xem ra các ngươi vẫn có chút cảm giác và nhận thức đối với các phương diện biểu hiện này của tâm tính bại hoại. Mặc dù ba tâm tính này cũng thuộc về những tâm tính bại hoại mà nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại có và về thực chất cũng bị Đức Chúa Trời căm ghét, không phù hợp với lẽ thật, và chống đối Đức Chúa Trời, nhưng mức độ của chúng tương đối nhẹ và không sâu, tức là đại trà hơn; mọi thành viên trong nhân loại bại hoại đều có ba tâm tính này ở các mức độ khác nhau. Ngoài ba tâm tính này, mức độ của chán ghét lẽ thật, hung ác và tà ác nói một cách tương đối thì nghiêm trọng hơn nhiều. Nếu ba tâm tính đầu tiên là tâm tính bại hoại bình thường, thì ba tâm tính sau là tâm tính bại hoại không bình thường, có mức độ càng nghiêm trọng hơn. Càng nghiêm trọng hơn nghĩa là sao? Nghĩa là ba tâm tính này nghiêm trọng hơn về tình tiết, thực chất và mức độ con người chống đối, phản nghịch và đối đầu với Đức Chúa Trời. Ba tâm tính này là những tâm tính nghiêm trọng hơn mà con người biểu hiện ra qua việc trực tiếp phủ nhận lẽ thật, phủ nhận Đức Chúa Trời, kêu gào với Đức Chúa Trời, công kích Đức Chúa Trời, thử thách Đức Chúa Trời, xét đoán Đức Chúa Trời, v.v.. Sự khác biệt giữa ba tâm tính bại hoại này và ba tâm tính đầu tiên là gì? Ba tâm tính đầu tiên đại trà hơn và là đặc trưng của tâm tính bại hoại mà tất cả nhân loại bại hoại đều có, tức là tất cả mọi người bất kể già hay trẻ, nam hay nữ, nơi sinh, chủng tộc hay dân tộc nào đều có ba tâm tính đầu tiên. Ba tâm tính sau có trong mỗi người ở những mức độ khác nhau, hoặc nhiều hoặc ít, tùy thuộc vào thực chất của họ. Nhưng trong nhân loại bại hoại, chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ mới có ba tâm tính là tà ác, chán ghét lẽ thật và hung ác này ở mức độ nghiêm trọng nhất. Ngoại trừ kẻ địch lại Đấng Christ, nhân loại bại hoại bình thường sẽ chỉ bộc lộ tâm tính tà ác, chán ghét lẽ thật và hung ác ở một mức độ nhất định và trong hoàn cảnh nhất định hoặc bối cảnh đặc thù. Cho dù họ có tâm tính như vậy nhưng họ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Thực chất của họ không phải tà ác hay hung ác, và càng không phải chán ghét lẽ thật. Điều này liên quan đến phẩm chất nhân tính của họ. Kiểu người này có tâm địa tương đối thiện lương, họ có nhân cách, chính trực, có liêm sỉ, v.v.. Phẩm chất nhân tính của họ tương đối tốt. Do đó, đối với ba tâm tính bại hoại nghiêm trọng phía sau, họ chỉ thỉnh thoảng bộc lộ hoặc sẽ chỉ bộc lộ tâm tính như vậy trong những hoàn cảnh và bối cảnh nhất định. Tuy nhiên, những tâm tính này không chiếm thế chủ đạo trong thực chất của họ. Ví dụ, nếu loại người có tâm tính bại hoại bình thường này qua loa chiếu lệ trong quá trình thực hiện bổn phận và đối mặt với sự sửa dạy của Đức Chúa Trời, trong lòng họ sẽ không phục: “Những người khác cũng qua loa chiếu lệ, tại sao họ lại không bị sửa dạy? Tại sao mình lại là người nhận sự sửa dạy và sửa phạt như thế?”. Sự không phục này là tâm tính gì? Đó

rõ ràng là tâm tính hung ác. Họ oán trách rằng Đức Chúa Trời bất công và đối xử thiên vị, điều này lại có chút thực chất của việc đối đầu và kêu gào với Đức Chúa Trời – đây là một tâm tính hung ác. Tâm tính hung ác của loại người này sẽ bộc lộ ra trong loại tình huống này, nhưng điểm khác biệt nằm ở chỗ loại người này có tâm địa thiện lương, có lương tâm tri giác, có nhân cách và tương đối chính trực. Khi họ oán trách Đức Chúa Trời và bộc lộ tâm tính hung ác, lương tâm của họ sẽ phát huy tác dụng. Khi phát huy tác dụng, lương tâm của họ sẽ sinh ra sự chiến đấu với tâm tính hung ác, và một số ý nghĩ sẽ nảy sinh ra trong tư tưởng họ: "Mình không thể nghĩ như vậy. Đức Chúa Trời đã chúc phúc cho mình rất nhiều và ban cho mình ân điển. Mình nghĩ như vậy thì chẳng phải là không có lương tâm sao? Như vậy chẳng phải là chống đối Đức Chúa Trời và khiến Ngài thương tâm sao?". Đây chẳng phải là tác dụng của lương tâm sao? Vào lúc này, phẩm chất nhân tính tốt của họ đã phát huy tác dụng. Ngay khi lương tâm của họ phát huy tác dụng ở bên trong, cơn giận dữ, sự oán trách và không phục của họ cũng phai nhạt, và được buông bỏ, bị loại trừ từng chút một. Đây chẳng phải là tác dụng của lương tâm sao? (Thưa, phải.) Vậy họ có bộc lộ tâm tính hung ác không? (Thưa, có.) Họ đang bộc lộ tâm tính hung ác, nhưng bởi vì kiểu người này có lương tâm và nhân tính nên lương tâm của họ có thể kiềm chế tâm tính hung ác và khiến họ trở nên lý tính. Khi trở nên lý tính và bình tĩnh lại, họ sẽ phản tỉnh và nhận thức được rằng họ cũng có khả năng chống đối Đức Chúa Trời. Lúc này, cảm giác mắc nợ và ân hận sẽ vô thức nảy sinh trong lòng họ: "Vừa rồi mình quá bốc đồng. Mình đã chống đối và phản nghịch Đức Chúa Trời. Chẳng phải Đức Chúa Trời sửa dạy mình tức là Ngài yêu thương mình hay sao? Đây chẳng phải là sự ưu ái của Ngài hay sao? Tại sao mình lại tỏ ra thô lỗ như vậy? Chẳng phải mình đã làm Ngài tức giận hay sao? Mình không thể làm như vậy. Mình phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời, hối cải, buông bỏ cái ác trong tay và không được phản nghịch nữa. Nếu như đã thừa nhận rằng mình qua loa chiếu lệ, thì sau này mình không được qua loa chiếu lệ nữa, phải làm một cách nghiêm túc, và tìm kiếm xem làm thế nào mới là dốc hết lòng trung thành và xem các nguyên tắc thực hiện bổn phận của mình là gì". Đây chẳng phải là tác dụng của phẩm chất nhân tính tốt của họ hay sao? Không còn nghi ngờ gì nữa, loại người này cũng có tâm tính hung ác, nhưng thông qua tác dụng của lương tâm và sự đánh giá của lý tính, cuối cùng thì phẩm chất nhân tính tốt và sự yêu thích lẽ thật đã chiếm thế chủ đạo. Trong các tâm tính bại hoại của loại người này có sự hung ác, vậy chúng ta có thể nói rằng họ có thực chất hung ác không? Có thể nói rằng thực chất của họ là hung ác không? Không thể. Nói một cách khách quan, mặc dù trong tâm tính bại hoại mà họ bộc lộ có sự hung ác, nhưng vì họ có lương tâm, lý tính và họ tương đối yêu thích lẽ thật nên sự hung ác của họ chỉ là một loại tâm tính bại hoại chứ không phải thực chất. Tại sao đó lại không phải thực chất của họ? Lý do là vì tâm tính bại hoại này có thể thay đổi. Mặc dù họ bộc lộ tâm tính bại hoại như vậy và có khả năng chống đối, phản nghịch Đức Chúa Trời, bất kể trong thời gian dài hay ngắn, nhưng qua tác dụng của lương tâm, nhân cách, lý trí, v.v. trong phẩm chất nhân tính của họ mà tâm tính hung ác không chỉ đạo hành vi hoặc thái độ của họ đối

với lẽ thật. Kết quả cuối cùng là gì? Họ có thể nhận tội, hối cải, làm theo nguyên tắc lẽ thật, vâng phục lẽ thật, và tiếp nhận sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không có lời oán thán. Mặc dù họ bộc lộ tâm tính hung ác, nhưng kết quả cuối cùng là họ không phản nghịch Đức Chúa Trời hay đối đầu với sự tể trị của Ngài. Họ vâng phục. Đây là biểu hiện của nhân loại bại hoại bình thường. Loại người này chỉ có tâm tính bại hoại chứ không có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Điều này là chính xác.

Hãy lấy tâm tính tà ác làm ví dụ: Tâm tính tà ác nhất mà con người bộc lộ ra trước Đức Chúa Trời là gì? Đó chính là thử thách Đức Chúa Trời. Có người lo lắng rằng họ sẽ không có đích đến tốt và kết cục của họ sẽ không được đảm bảo vì họ đã từng lạc lối, làm một số việc ác và có rất nhiều vi phạm sau khi tin Đức Chúa Trời. Họ lo rằng mình sẽ xuống địa ngục và lúc nào cũng hoảng hốt lo sợ về kết cục cũng như đích đến của mình. Họ luôn luôn bận tâm và suy nghĩ: “Rốt cuộc kết cục và đích đến sau này của mình có tốt hay không? Mình rốt cuộc sẽ xuống địa ngục hay lên thiên đường? Mình rốt cuộc là dân của Đức Chúa Trời hay là kẻ phục vụ? Rốt cuộc mình sẽ bị diệt vong hay được cứu rỗi? Mình cần tìm xem lời nào của đức chúa trời nói về phương diện này”. Họ thấy lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, đều vạch trần tâm tính bại hoại của con người, và họ không tìm được đáp án mong muốn. Do đó, họ luôn luôn suy nghĩ xem đi đâu nữa để hỏi thăm. Về sau, khi họ tìm được cơ hội có thể được đề bạt và trọng dụng, họ muốn thăm dò ý tứ của Bề trên: “Bề trên có cách nhìn như thế nào về mình? Nếu bề trên có cách nhìn tốt thì chứng tỏ là đức chúa trời không ghi nhớ việc ác mà mình đã làm trước đây và những vi phạm mình để lại, đồng thời chứng tỏ rằng ngài vẫn sẽ cứu rỗi mình, rằng mình vẫn có hi vọng”. Tiếp đó, họ thuận theo ý nghĩ của mình, mở miệng nói thẳng: “Ở chỗ chúng tôi, đa số các anh chị em không thông thạo nghiệp vụ cho lắm và họ chỉ mới tin đức chúa trời một thời gian ngắn. Tôi là người tin đức chúa trời trong thời gian dài nhất. Tôi đã từng vấp ngã và thất bại. Tôi đã có một số kinh nghiệm và trải nghiệm. Nếu có cơ hội, tôi nguyện ý gánh vác gánh nặng và quan tâm đến tâm ý của đức chúa trời”. Họ dùng những lời này để thăm dò xem Bề trên có ý muốn đề bạt họ không, hoặc có từ bỏ họ không. Kỳ thực họ không thật sự muốn gánh vác trách nhiệm hay gánh nặng này; mục đích của họ khi nói những lời này chỉ là để ném đá dò đường, xem họ còn có hi vọng được cứu rỗi hay không. Họ đang thử thách. Tâm tính phía sau cách làm thử thách này là gì? Đó là một tâm tính tà ác. Cho dù cách làm này được bộc lộ bao lâu, họ làm như thế nào, hay áp dụng thực hiện được bao nhiêu thì tóm lại tâm tính họ bộc lộ ra chắc chắn là tâm tính tà ác vì họ có rất nhiều ý nghĩ, băn khoăn, lo lắng trong khi làm việc này. Khi bộc lộ tâm tính tà ác này, làm thế nào thì là người có nhân tính và có thể thực hành lẽ thật? Làm thế nào để chứng thực rằng họ chỉ có tâm tính bại hoại này chứ không phải người có thực chất tà ác? Sau khi làm việc và nói chuyện như vậy, người có lương tâm, lý trí, nhân cách và tôn nghiêm sẽ cảm thấy khó chịu và thống khổ trong lòng. Họ sẽ bị dằn vặt và nói: “Mình đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm như vậy, tại sao mình lại có thể thử thách Ngài? Tại sao mình vẫn nhớ mãi không quên đích đến của bản thân và dùng phương thức này để moi móc lời của Đức Chúa Trời và khiến Ngài

phải cho mình một đáp án chính xác? Mình thật quá đê tiện!". Nội tâm họ cảm thấy bất an, nhưng việc thì đã làm và lời cũng đã nói, họ không thể rút lại được nữa. Trong lòng họ hiểu rằng: "Tuy có chút hảo tâm và tinh thần chính nghĩa nhưng mình vẫn có thể làm ra loại chuyện đê tiện này; đây là thủ đoạn của kẻ đê tiện! Làm vậy chẳng phải là đang thử thách Đức Chúa Trời hay sao? Chẳng phải là đang bắt chẹt Ngài hay sao? Chuyện này quá đê tiện và vô sỉ!". Trong tình huống này nên làm thế nào mới là hợp tình hợp lý? Có phải là đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, nhận tội không? Hay khăng khăng cứng cổ giữ cách làm của mình? (Thưa, cầu nguyện và nhận tội.) Vậy trong toàn bộ quá trình, từ khi bắt đầu nghĩ đến khi hành động, rồi đến khi cầu nguyện và nhận tội, đâu là giai đoạn bộc lộ bình thường của tâm tính bại hoại, đâu là giai đoạn lương tâm có tác dụng, và đâu là giai đoạn lẽ thật được đưa vào thực hành? Giai đoạn từ khi nghĩ đến khi hành động là giai đoạn bị chi phối bởi tâm tính tà ác. Vậy thì chẳng phải đến giai đoạn có thể suy ngẫm là giai đoạn bị chi phối bởi tác dụng của lương tâm hay sao? Họ bắt đầu tự kiểm điểm bản thân, cảm giác được làm như vậy là sai – cảm giác này do tác dụng của lương tâm chi phối. Sau đó là giai đoạn cầu nguyện và nhận tội, cũng là do tác dụng của nhân cách, lương tâm và phẩm chất nhân tính chi phối. Họ có thể cảm thấy ân hận, hối cải, cảm thấy mình mắc nợ Đức Chúa Trời. Họ cũng có thể phản tỉnh và nhận thức được nhân tính và tâm tính bại hoại của bản thân, đạt đến có thể thực hành lẽ thật. Chẳng phải là có ba giai đoạn sao? Từ có tâm tính bại hoại bộc lộ đến có tác dụng của lương tâm, rồi đến có thể buông bỏ điều ác trong tay, có sự hối cải, buông bỏ dục vọng và ý nghĩ xác thịt, chống lại tâm tính bại hoại của bản thân, và có thể thực hành lẽ thật – đây là ba giai đoạn mà những người bình thường có nhân tính và tâm tính bại hoại nên làm được. Bởi vì loại người này có lương tâm tri giác và nhân tính tương đối tốt nên họ có thể đạt đến thực hành lẽ thật. Có thể đạt đến thực hành lẽ thật có nghĩa là loại người này có hi vọng được cứu rỗi. Nói cách khác, loại người có nhân tính tốt có xác suất được cứu rỗi tương đối cao.

Sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Ở giai đoạn đầu tiên, nhìn bề ngoài những gì mà kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ về cơ bản cũng giống như bất cứ con người bại hoại nào, nhưng hai giai đoạn sau thì khác. Ví dụ, nếu một người bộc lộ tâm tính bại hoại hung ác khi bị tỉa sửa, thì tiếp theo cần lương tâm của họ phát huy tác dụng. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ lại không có lương tâm, vậy thì họ sẽ nghĩ thế nào? Họ sẽ có biểu hiện gì? Họ sẽ oán trách rằng Đức Chúa Trời thật bất công, rằng Ngài nắm thóp họ, làm khó và hạch sách họ khắp nơi. Tiếp đó nữa, họ sẽ có chết cũng không hối cải, không tiếp nhận cho dù là lỗi lầm hoặc tâm tính bại hoại rõ ràng đến đâu, sẽ không bao giờ thừa nhận lỗi sai của mình, thậm chí còn ngày càng táo tợn và nghĩ đủ mọi cách để tiếp tục làm việc trong âm thầm. Xét từ tâm tính bại hoại mà kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ, phẩm chất nhân tính của họ thế nào? Họ không có lương tâm, họ không biết tự kiểm điểm bản thân, và họ bộc lộ ra sự hung ác, ác độc, đả kích và trả thù. Họ sẽ bịa ra những lời nói dối để che đậy sự thật, đẩy trách nhiệm cho người khác; họ sẽ bày mưu hãm hại người khác, để

các anh chị em không thấy được chân tướng; họ cũng sẽ cố hết sức phân trần, biện hộ và lan truyền khắp nơi. Đây là sự tiếp diễn của tâm tính hung ác của họ. Họ không những không có lương tâm tri giác, không tự kiểm điểm, phản tỉnh và nhận thức bản thân, mà còn ngày càng táo tợn và tiếp tục bộc lộ tâm tính hung ác, kêu gào với nhà Đức Chúa Trời, kêu gào và đối đầu với các anh chị em, thậm chí là đối đầu với Đức Chúa Trời. Sau một thời gian, khi sự việc lắng xuống, họ sẽ hối cải và nhận tội chứ? Mặc dù sự việc đã trôi qua, chân tướng đã rõ như ban ngày, ai ai cũng biết đây là trách nhiệm của họ và họ phải đảm đương trách nhiệm này – nhưng liệu họ có thể thừa nhận hay không? Liệu họ có thể cảm thấy ân hận và mắc nợ hay không? (Thưa, không thể.) Họ vẫn không ngừng đối đầu: “Dù sao thì tôi cũng không làm gì sai, mà nếu có sai thì tôi cũng có ý định tốt. Dù tôi có sai thì cũng không phải lỗi của riêng tôi. Tại sao không tìm người khác mà lúc nào cũng tìm tôi? Tôi sai ở chỗ nào? Tôi không cố ý làm gì sai cả. Tất cả các người đều có lỗi, tại sao không truy cứu trách nhiệm của bản thân? Vả lại, có ai không phạm phải một ít sai lầm trong đời cơ chứ?”. Họ có hối cải không? Họ có cảm thấy mắc nợ không? Họ không hề cảm thấy mắc nợ và cũng không hối cải. Có người còn nói: “Tôi đã trả giá nhiều như vậy, sao các người không thấy? Sao không ai khen ngợi tôi? Sao tôi không được thưởng gì? Khi có chuyện gì xảy đến, các người liền tìm kiếm trách nhiệm và vấn đề của tôi. Đây chẳng phải là nắm thóp tôi hay sao?”. Đây là tâm lý và trạng thái của họ. Đây rõ ràng là tâm tính hung ác – họ có chết cũng không hối cải, không thừa nhận sự thật bày ra trước mắt, và không ngừng đối đầu. Tuy ngoài miệng họ có thể không chửi rủa ai, nhưng trong lòng nói không chừng đã chửi rủa không biết bao nhiêu lần. Họ chửi rủa lãnh đạo mù quáng, chửi rủa anh chị em không phải thứ gì tốt, khi họ có địa vị thì nịnh bợ nhưng giờ họ mất địa vị rồi thì không ai thèm để ý đến họ, thông công với họ hay thậm chí là tươi cười với họ. Trong lòng họ còn chửi rủa Đức Chúa Trời, còn xét đoán Ngài không công chính. Từ đầu đến cuối, tâm tính mà họ bộc lộ ra là tâm tính hung ác, không có một chút tác dụng nào của lương tâm và không hề có ý hối cải hay ân hận. Họ càng không định quay đầu lại, tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, đến trước mặt Đức Chúa Trời để nhận tội và hối cải, hay vâng phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ không ngừng nói phải trái, đối đầu và oán trách. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ và loại người có thể hối cải đều bộc lộ tâm tính bại hoại giống nhau, nhưng chẳng phải là có sự khác biệt về tính chất hay sao? Loại người nào có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, loại người nào có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, loại người không hối cải là người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.) Loại người có thể hối cải là loại người gì? Họ là nhân loại bại hoại có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng không phải kẻ địch lại Đấng Christ. Những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ mới là kẻ địch lại Đấng Christ, còn người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là nhân loại bại hoại bình thường. Giữa hai loại người này, loại người nào là kẻ ác? (Thưa, loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.) Ngươi có thể phân định hai loại người này rồi, phải không? Xem thử xem trong những tình huống như khi làm sai và đối mặt với những hoàn cảnh như bị tỉa sửa, bị

cách chức hoặc bị sửa dạy, v.v., lương tâm của loại người nào không cắn rứt, vẫn không ngừng nói phải trái, không quay đầu lại hay phản tỉnh, cũng như trắng trợn xét đoán và lan truyền. Nếu không có ai hạn chế họ, liệu họ có thể dừng tay không? Không thể. Trong lòng họ sẽ tràn ngập sự tiêu cực và chống cự. Họ sẽ nói: "Nếu mọi người đã bất công với tôi và đức chúa trời không cho tôi ân điển gì hay làm chủ thay tôi vậy thì sau này làm bổn phận tôi sẽ chỉ làm cho có lệ thôi. Dù sao làm tốt tôi cũng không được thưởng, không ai khen ngợi tôi, và tôi sẽ vẫn bị tỉa sửa, vậy nên tôi sẽ qua loa chiếu lệ thôi. Mà cũng đừng nghĩ đến chuyện bảo tôi làm việc theo nguyên tắc, thương lượng và phối hợp với người khác trong khi làm việc hay tìm kiếm lẽ thật! Tôi sẽ vẫn không nóng không lạnh, không kiêu ngạo không siểm nịnh. Nếu các anh bảo tôi làm thì tôi sẽ làm; còn nếu các anh không bảo tôi làm thì tôi sẽ rời đi. Các anh thích như thế nào thì cứ như thế đó; dù sao thì tôi cũng chỉ thế này thôi. Các anh đừng nghĩ đến chuyện yêu cầu quá cao ở tôi; nếu anh yêu cầu cao, tôi sẽ không thèm để ý". Đây có phải là sự tiếp diễn của tâm tính hung ác không? Liệu những người như vậy có thể hối cải không? (Thưa, không thể.) Đây là biểu hiện của loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Tương tự, khi kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ tâm tính tà ác cũng là như vậy, họ cũng không bao giờ phản tỉnh bởi vì họ không có lương tâm. Bất kể họ bộc lộ tâm tính bại hoại nào hay có ý định, dục vọng và dã tâm gì khi có chuyện xảy đến với họ, họ cũng không bao giờ chịu sự ràng buộc của lương tâm. Do đó, vào thời cơ thích hợp và có lợi với họ, họ nghĩ thế nào thì sẽ phải làm thế ấy. Bất luận sau khi làm xong kết quả ra sao, họ vẫn bất chấp tất cả, vẫn giữ vững quan điểm của mình, vẫn giữ nguyên dã tâm, dục vọng và ý định của mình, cũng như giữ nguyên phương pháp và phương thức làm việc nhất quán của mình mà không hề tự trách. Tại sao họ lại không cảm thấy tự trách? Bởi vì loại người này không có lương tâm, vô liêm sỉ, và không biết xấu hổ; trong toàn bộ nhân tính của loại người này, không có gì có thể ràng buộc tâm tính bại hoại của họ, và cũng không có thứ gì để đánh giá xem tâm tính bại hoại mà họ bộc lộ là đúng hay sai. Vì vậy, khi loại người này bộc lộ tâm tính tà ác, cho dù người khác nhìn nhận thế nào hay quá trình thế nào và kết quả ra sao, thì từ đầu đến cuối trong lòng họ cũng không hề cảm thấy tự trách, buồn bã, ân hận, mắc nợ càng không quay đầu. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Xét từ hai ví dụ này, đặc trưng rõ ràng nhất của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là gì? (Thưa, họ không có lương tâm và lý trí.) Việc họ không có lương tâm và lý trí dẫn đến biểu hiện gì? Tâm tính họ bộc lộ sinh ra kết quả gì? (Thưa, họ không biết phản tỉnh hay hối cải.) Liệu những người không biết phản tỉnh hay hối cải có thể thực hành lẽ thật không? Không bao giờ!

Đối với một người chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thôi thì chưa thể xác định tính chất thực chất của họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Chỉ những ai có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ mới là kẻ địch lại Đấng Christ chính gốc. Chắc chắn là có sự khác biệt trong nhân tính của hai loại người này, và dưới tác dụng chi phối của các nhân tính khác nhau, thái độ của những người đó với lẽ thật cũng không giống nhau – và khi thái độ với lẽ thật không giống nhau, con đường người ta chọn cũng sẽ khác

nhau; con đường người ta chọn khác nhau thì các nguyên tắc và hậu quả làm việc được sinh ra cũng có sự khác biệt. Bởi vì một người chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thôi thì vẫn còn có tác dụng của lương tâm, có lý trí, có liêm sỉ và tương đối yêu thích lẽ thật, nên khi họ bộc lộ tâm tính bại hoại, nội tâm họ có thể có sự tự trách, có thể phản tỉnh và nhận thức bản thân, đồng thời có thể thừa nhận tâm tính bại hoại của mình cũng như việc họ bộc lộ sự bại hoại, từ đó họ có thể chống lại xác thịt cùng tâm tính bại hoại của mình, đạt đến thực hành được lẽ thật và vâng phục Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, với một kẻ địch lại Đấng Christ thì không phải vậy. Bởi vì họ không có tác dụng của lương tâm, cũng không có lương tâm tri giác, càng không có liêm sỉ, nên khi họ bộc lộ tâm tính bại hoại, họ sẽ không đánh giá được theo lời Đức Chúa Trời xem sự bộc lộ của họ là đúng hay sai, hay sự bộc lộ của họ là tâm tính bại hoại hay nhân tính bình thường, rốt cuộc có phù hợp với lẽ thật không. Họ không bao giờ phản tỉnh về những điều này. Vậy họ biểu hiện như thế nào? Họ luôn khăng khăng rằng tâm tính bại hoại họ bộc lộ và con đường họ chọn là đúng. Họ cho rằng họ làm thế nào cũng đúng, nói thế nào cũng đúng; họ một mực giữ vững quan điểm của mình. Cứ như thế, dù cho chuyện sai lầm mà họ làm có lớn đến đâu, dù cho họ bộc lộ tâm tính bại hoại nghiêm trọng đến đâu, chúng cũng sẽ không nhận thức được tính nghiêm trọng của sự việc và sẽ càng không có nhận thức về tâm tính bại hoại mình đã bộc lộ. Tất nhiên, chúng cũng sẽ không buông bỏ những dục vọng của mình hay chống lại dã tâm và tâm tính bại hoại để chọn một con đường như con đường vâng phục Đức Chúa Trời và lẽ thật. Xét từ hai kết cục khác biệt này, nếu một người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích lẽ thật trong lòng, thì họ sẽ có cơ hội đạt đến hiểu lẽ thật, thực hành lẽ thật và được cứu rỗi, trong khi loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ không thể đạt đến hiểu hay thực hành lẽ thật, cũng như không thể đạt được kết quả được cứu rỗi. Đó là sự khác biệt giữa hai loại người này.

III. Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ

Trọng điểm của mối thông công hôm nay chủ yếu vẫn là tổng kết xem thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc là gì. Trong sáu phương diện tâm tính bại hoại của con người mà chúng ta vừa thông công, dùng ba phương diện nào để xác định tính chất loại người có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì chính xác hơn? (Thưa, là chán ghét lẽ thật, hung ác, và tà ác.) Nếu chúng ta đã thu hẹp phạm vi còn ba phương diện này, thì ba phương diện đầu tiên sẽ không thông công nữa. Vậy, có phải loại người có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không có tâm tính bại hoại như cương ngạnh, kiêu ngạo và giả dối không? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao không dùng ba phương diện đầu tiên để xác định tính chất thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ? (Thưa, bởi vì nhân loại bại hoại phổ thông cũng có ba phương diện đầu tiên, và những phương diện này không đại diện cho thực chất của một người.) Lời này được khái quát rất chính xác. Về chủ đề thực chất tâm tính, ba tâm tính bại hoại đầu tiên có mức độ tương đối nhẹ trong khi có thể thực sự khái quát thực chất tâm tính của

kẻ địch lại Đấng Christ là ba tâm tính sau – chán ghét lẽ thật, hung ác, và tà ác. Ba tâm tính bại hoại này có thể xác định tính chất thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ một cách chính xác hơn. Mặc dù không được dùng để xác định tính chất thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng cả ba tâm tính bại hoại đầu tiên đều có ở kẻ địch lại Đấng Christ, hơn nữa còn nghiêm trọng hơn so với người bình thường. Chán ghét lẽ thật, hung ác, và tà ác đều có thể được dùng để khái quát và xác định tính chất sự cương ngạnh của họ, cũng như miêu tả mức độ cương ngạnh của họ. Ngoài ra, ba tâm tính sau này cũng có thể được dùng để khái quát và xác định tính chất sự kiêu ngạo và giả dối của họ. Rõ ràng, những đặc trưng chính của thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là chán ghét lẽ thật, hung ác, và tà ác.

A. Tà ác

Trong ba tâm tính bại hoại là chán ghét lẽ thật, hung ác, và tà ác thì tà ác là sự khái quát toàn diện nhất về một phương diện tâm tính trong thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng là tâm tính phổ biến nhất trong thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Tại sao sự tà ác được dùng để miêu tả thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ? Nếu nói rằng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ rất tà ác, thì xét theo tư tưởng của họ, họ nghĩ gì, nói gì và làm gì hằng ngày mà có thể chứng minh họ là loại người có thực chất tà ác? Đây có phải là vấn đề cần nghiền ngẫm không? (Thưa, phải.) Vậy thì chúng ta phải phân tích và quan sát từ suy nghĩ, lời nói và cử chỉ của họ cũng như cách họ đối nhân xử thế trước để phán đoán xem thực chất tà ác của loại người này rốt cuộc có tồn tại hay không. Trước tiên, chúng ta hãy xem loại người như kẻ địch lại Đấng Christ suy nghĩ gì mỗi ngày. Có người nghĩ trong lòng: “Trong nhóm người này, mình không được xem là người có kỹ năng nhất, cũng không phải là người có ân tứ cao nhất, vậy làm sao mình có thể nâng cao độ nổi tiếng một chút, được mọi người xem trọng, làm rạng rỡ tổ tông, và có hào quang trên đầu? Làm sao mình có thể thuyết phục người khác, khiến họ lắng nghe và ngưỡng vọng mình? Xem ra có địa vị là một chuyện tốt. Có người nói chuyện rất có uy tín, người khác có chuyện gì đều tìm đến họ – tại sao không có ai tìm đến mình? Tại sao không ai nhìn đến mình? Mình có đầu óc, tư tưởng, làm việc có suy nghĩ, và có năng lực phán đoán sự việc – tại sao không ai để ý hoặc đánh giá cao mình? Khi nào thì mình có thể vượt trội hơn người khác đây? Khi nào mọi người sẽ tìm đến mình nếu có vấn đề và ủng hộ mình?”. Những người này đang nghĩ gì? Họ đang nghĩ về điều tích cực hay tiêu cực? (Thưa, là điều tiêu cực.) Có người thấy những người khác có mối quan hệ tốt với nhau, liền suy nghĩ: “Sao mối quan hệ của họ tốt như vậy? Mình phải tìm cách gây xích mích và khiến họ trở nên bất hòa; như vậy thì mình sẽ không bị cô lập và sẽ có người bầu bạn”. Những người này đang làm gì vậy? Bất kể họ dùng cách thức nào thì đều được quy về việc gây xích mích và ly gián. Thấy người khác thực hiện bổn phận có sự nhiệt tình, lòng hăng hái rất lớn, và làm chuyện gì khi thực hiện bổn phận cũng có được ánh sáng, họ trở nên đố kỵ và suy nghĩ cách dụ dỗ người này cùng làm chuyện xấu, cách dội gáo nước lạnh vào họ và khiến họ sa

sút tinh thần. Dù họ có làm ra những chuyện mình nghĩ hay không, thì tư tưởng như vậy là tiêu cực. Cũng có người suy nghĩ rằng: "Lãnh đạo mới được bầu nhìn nhận mình như thế nào? Mình phải gần gũi với lãnh đạo này. Họ không có mối quan hệ tốt, cũng không thân thiết với mình lắm, vậy mình nịnh nọt họ thế nào đây? Mình có chút tiền trong tay, mình xem họ thiếu cái gì thì mua cho họ cái đó vậy. Nhưng nếu họ thiếu máy tính, thì mình cũng không sẵn lòng chi số tiền đó; ngộ nhỡ sau này họ không còn là lãnh đạo, thì chẳng phải số tiền đó sẽ uổng phí sao? Nếu họ thiếu những thứ như găng tay, quần áo, thì mình có thể mua được, số tiền đó xứng đáng để chi ra. Có tiền thì phải chi vào chỗ cần thiết, không được lãng phí. Ngoài ra, muốn nịnh nọt và lấy lòng lãnh đạo, thì tán dóc thôi là không được, mà phải làm chút gì đó thực tế – mình cần quan sát xem lãnh đạo này yêu thích cái gì. Ngoài ra, mình sẽ lấy đồ ăn cho họ khi ăn cơm mỗi ngày và rửa bát khi họ ăn xong. Nếu lãnh đạo nói ai đó không tốt, mình cũng sẽ nói người đó không tốt theo; nếu lãnh đạo nói ai đó tốt, mình sẽ nhanh chóng tiến cử và nói về cái tốt của người đó". Những người này đang nghĩ gì vậy? (Thưa, là lấy lòng và nịnh nọt người khác.) Cũng có người, trong khi làm việc trong nhà Đức Chúa Trời, cứ suy nghĩ rằng: "Những người khác làm việc và ra sức rất thành thật; mình phải thông minh, không được ngu ngốc, không được làm việc quá sức. Ngộ nhỡ sau này nhà đức chúa trời không cần mình, thì chẳng phải nỗ lực này sẽ là vô ích sao? Chẳng phải mình tốn công vô ích sao? Nhưng nếu mình không làm gì cả, thì nhà đức chúa trời sẽ đuổi mình đi. Vậy làm sao đây? Khi có mặt lãnh đạo, mình sẽ ra sức làm việc đến đổ mồ hôi để lãnh đạo thấy là được; khi lãnh đạo vắng mặt, mình sẽ vào nhà vệ sinh, uống nước, đi dạo hoặc tìm một góc để thư giãn. Nếu người khác xúc ba xẻng đất, mình sẽ xúc nửa xẻng; nếu người khác khiêng đồ ba hoặc năm chuyến, mình sẽ chỉ khiêng một chuyến là được. Mình sẽ nghỉ ngơi và làm biếng bất cứ khi nào có thể. Mình không thể thật thà như thế; nếu mình mệt mỏi, bị ốm hoặc kiệt sức thì ai sẽ thương mình? Ai sẽ trị bệnh cho mình? Liệu lãnh đạo có thể quan tâm không? Liệu đức chúa trời có thể quan tâm không? Liệu đức chúa trời có thể chịu trách nhiệm cho những chuyện này không? Cho nên, khi làm việc thì mình phải nghĩ xem làm ở đâu dễ thấy nhất; khi muốn làm biếng thì ở đâu khó bị người khác phát hiện nhất, khó bị chú ý nhất". Những người này đang nghĩ gì vậy? (Thưa, là lười biếng và giở trò.)

1. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với con người

Phẩm chất nhân tính của loại người suốt ngày chỉ có suy nghĩ tà ác là như thế nào? Nhân cách thấp hèn và nham hiểm. Xét theo tâm tính của họ thì đó là gì? (Thưa, là sự tà ác.) Có bất kỳ điều gì ngay thẳng trong tính chất của những chuyện mà họ nghĩ đến không? Có bất kỳ điều gì khiến mọi người thấy cao quý, quang minh chính đại không? Có bất kỳ điều gì là điều thiện không? (Thưa, không có.) Cho nên nói một cách khái quát, điều đầu tiên biểu hiện ra trong tâm tính tà ác của loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là suốt ngày họ chỉ nghĩ đến điều ác, bất kể họ gặp chuyện lớn hay nhỏ, trong tư tưởng của họ cũng tràn đầy điều ác. Nói một cách cụ thể, họ phải làm một

số chuyện đối với con người, họ cũng có những biểu hiện và cách làm khác nhau đối với Đức Chúa Trời. Vậy, họ làm những gì đối với con người? Họ nảy sinh những cách làm của tính chất nào trong tư tưởng của mình? Trong mấy ví dụ vừa được đưa ra, các ngươi có thể thấy loại người này đang không ngừng tính kế người khác không? Họ không ngừng tính kế và bất cứ ai giao lưu, tiếp xúc với họ thì đều là đối tượng bị họ tính kế. Thứ hai, mặc dù đôi khi họ không nói chuyện khi làm việc, nhưng cách thức, phương pháp và ngọn nguồn họ làm việc không phải là làm thật, và họ không thực hành lẽ thật – đó chỉ là biểu hiện giả dối. Tính chất của chuyện này và cách làm này là gì? Là lừa gạt, ngụy trang, đồng thời thăm dò người khác. Nếu như họ có thể nguỵ trang và lừa gạt mọi người, liệu họ cũng có thể dụ dỗ và mê hoặc mọi người không? (Thưa, họ có thể.) Ngoài ra, loại người này không ngừng tranh giành địa vị, danh vọng, thể diện và lợi ích của bản thân với người khác. Họ tranh giành danh vọng, tranh giành xem ai có tiếng nói quyết định, xem ai có nhiều chủ ý hơn, chủ kiến của ai hay hơn và hợp lý hơn, ai được mọi người ủng hộ, và ai có thể đạt được nhiều lợi ích hơn – họ tranh giành những thứ này. Ngay cả khi không có địa vị, họ vẫn tính kế mọi người như thế này; vậy, nếu họ có địa vị thì sao? Khi đó, người dưới sự thống trị của họ sẽ liên tục bị trừng trị; họ dùng cách lôi kéo và mua chuộc với những người không yêu thích lẽ thật, dùng cách đả kích và bài xích với những người có thể tiếp nhận lẽ thật, mục đích là khiến mọi người nghe theo họ và thuận phục họ; họ luôn kéo bè kéo cánh, gây xích mích trong nhóm, và cuối cùng họ khiến mọi người thuộc về họ. Tất cả những điều này đều nằm trong phạm vi trừng trị của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ suốt ngày chỉ suy nghĩ đến điều ác, và mỗi một tâm tính họ bộc lộ ra cũng là điều ác. Vậy, nói một cách chính xác thì tâm tính của loại người này là tà ác đúng không? (Thưa, đúng.) Trong một nhóm người, mọi người đều an phận thủ thường, giữ vị trí vốn có của mình và làm những chuyện nên làm, ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, họ gây xích mích từ bên trong, nói người A không tốt trước mặt người B và ngược lại, khiến hai bên lục đục. Đây chẳng phải là hậu quả của việc gây xích mích sao? Vậy, những biểu hiện trong sự tính kế của kẻ địch lại Đấng Christ là gì? Ví dụ, khi có cuộc bầu cử trong hội thánh, những người bình thường không có dã tâm sẽ cảm thấy: “Mình sẽ thuận phục bất cứ ai được bầu; mình sẽ ủng hộ bất cứ ai được Đức Chúa Trời cho phép làm lãnh đạo, và mình sẽ không gây phiền hà hay gây rối”. Nhưng những người có ý xấu lại không nghĩ như vậy. Ngay khi thấy mình không còn hi vọng trong lần bầu cử này, họ liền tính toán trong lòng: “Mình cần mua một ít đồ tốt cho mọi người. Hiện tại trong hội thánh đang thiếu thứ gì? Mình sẽ mua một chiếc máy lọc không khí và đặt ở điểm nhóm họp, để khi mọi người hít thở không khí trong lành thì sẽ nghĩ đến mình. Như thế thì khi bầu cử, chẳng phải mình có thể là ứng cử viên đầu tiên mà họ nghĩ đến sao? Cho nên, làm việc này không vô ích, tiêu số tiền này cũng không uổng phí”. Nghĩ đến đây, họ nhanh chóng mua chiếc máy lọc không khí rẻ nhất và có hình thức đẹp nhất. Ngoài ra, họ còn nghĩ rằng: “Khoảng thời gian này, mình cần cẩn thận, không được nói sai, không được nói những lời tiêu cực và không mang tính xây dựng cho mọi người; gặp ai cũng nói lời nịnh hót và thường

xuyên khen ngợi người khác bằng những điều như: ‘Anh trông rất đẹp! Anh thực sự đang theo đuổi lẽ thật! Mặc dù anh tin Đức Chúa Trời không lâu bằng tôi, nhưng anh theo đuổi lẽ thật nhiều hơn tôi. Nhân tính của anh tốt, những người có nhân tính tốt như anh sẽ có thể được cứu rỗi, tôi thì không được’. Mình không những phải tỏ ra khiêm tốn mà còn phải khen ngợi người khác tốt hơn mình về mọi mặt, để người khác cảm thấy họ được tôn trọng hết mức”. Đây chẳng phải là tính kế sao? Kẻ địch lại Đức Chúa Trời làm loại chuyện này một cách dễ dàng; người bình thường không thể tính kế bằng họ. Người ngoại đạo có câu nói thế nào nhỉ? (Thưa, là bị người ta bán mà vẫn giúp đếm tiền.) Những kẻ địch lại Đấng Christ làm loại chuyện này và hầu hết mọi người đều là đối tượng bị họ phản bội và tính kế.

Các ngươi nói xem, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có tiếp nhận việc bị tỉa sửa không? Họ có thừa nhận rằng họ có tâm tính bại hoại không? (Thưa, không thừa nhận.) Họ không thừa nhận mình có tâm tính bại hoại nhưng sau khi bị tỉa sửa, họ vẫn giả vờ như họ biết mình. Họ nói rằng mình là ma quỷ và Sa-tan, không có nhân tính và có tố chất kém, rằng họ không suy nghĩ chu toàn khi làm việc, không thể đảm nhiệm những công tác mà hội thánh an bài, và không thực hiện tốt bổn phận của mình. Sau đó, trước mặt phần lớn mọi người, họ thừa nhận mình có tâm tính bại hoại, thừa nhận rằng họ là ma quỷ. Cuối cùng, họ còn nói rằng đây là sự tinh luyện và cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho họ, khiến mọi người thấy họ có thể tiếp nhận sự tỉa sửa và thuận phục lẽ thật đến mức nào. Họ không nói tại sao mình bị tỉa sửa hay chuyện họ làm đã mang đến nguy hại và tổn thất gì cho công tác của hội thánh. Họ tránh nói những lời này mà chỉ nói lời nói suông, nói lời đạo lý, lời ngụy biện và phân bua, khiến mọi người hiểu sai rằng việc nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa họ là không nên và không công bằng, như thể họ đã chịu đựng oan ức lớn biết bao. Sau khi bị tỉa sửa, họ vẫn cảm thấy không phục trong lòng, không thừa nhận bất kỳ việc ác nào của mình. Vậy, tất cả những lời họ thông công về việc thừa nhận tâm tính bại hoại của mình, sẵn sàng tiếp nhận lẽ thật, và có thể thuận phục sự tỉa sửa là gì? Đây có phải là những lời trong lòng họ không? Hoàn toàn không phải. Tất cả đều là lời nói dối, ngụy trang, và là lời của quỷ để mê hoặc và dụ dỗ mọi người. Họ mê hoặc mọi người nhằm đạt được mục đích gì? (Thưa, khiến mọi người sùng bái và đi theo họ.) Đúng vậy, chính là để mê hoặc và dụ dỗ mọi người đi theo và nghe theo họ, khiến mọi người cảm thấy họ đúng và tốt. Như thế thì không ai nhìn thấu hay phản đối họ. Ngược lại, mọi người còn cho rằng họ là người tiếp nhận lẽ thật, tiếp nhận sự tỉa sửa và có thể hối cải. Vậy, tại sao họ không thừa nhận việc ác của mình hay tổn thất mà họ đem lại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời? Tại sao họ không lấy những chuyện này ra để thoải mái thông công? (Thưa, nếu họ nói những điều này, mọi người sẽ có sự phân định với họ.) Nếu mọi người có sự phân định với họ, nhìn thấu họ, và nhìn thấu nhân tính cũng như thực chất tâm tính của họ là gì, thì mọi người sẽ vứt bỏ họ. Liệu người ta còn có thể bị họ lừa gạt và mê hoặc không? Còn có thể xem trọng họ không? Còn có thể tâng bốc họ không? Còn có thể sùng bái họ không? Đều không thể. Những kẻ địch lại Đấng Christ giả vờ biết mình, nhưng trên thực tế họ đang

ngụy biện và phân bua cho mình để mê hoặc mọi người và khiến mọi người bênh vực họ, đó là ý định và mục đích của họ. Họ tránh nặng tìm nhẹ mà nói về việc biết mình cũng như tiếp nhận sự tỉa sửa để mê hoặc và dụ dỗ mọi người, để mọi người xem trọng và sùng bái họ. Cách thức này chẳng phải khá tà ác sao? Một số người thực sự đã bị mắc bẫy và sau khi bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, những người này còn nói: "Lời người đó nói rất hay – tôi đã rất được khích lệ. Tôi đã khóc mấy lần!". Khi đó, những người này đặc biệt sùng bái và xem trọng họ, kết quả không ngờ họ lại là kẻ địch lại Đấng Christ; đây là hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và dụ dỗ người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể mê hoặc mọi người như vậy, và chắc chắn sẽ có nhiều người bị lừa. Nếu có thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ trong chuyện này thì người như thế mới là người hiểu lẽ thật và biết phân định.

Những kẻ địch lại Đấng Christ thường trừng trị con người. Họ có một câu nói nổi tiếng rằng: "Này nhóc, ngươi không phục ta thì không quá ba chiêu ta sẽ khiến ngươi phục ta sát đất, khiến ngươi gọi ta là tổ tông, nếu ngươi không phục ta thì ta sẽ hành hạ ngươi tới chết!". Kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm gì? Họ muốn trừng trị con người. Họ muốn trừng trị loại người nào? Nếu ngươi theo họ, nịnh nọt, và sùng bái họ, thì họ có thể trừng trị ngươi không? Nếu ngươi ngoan ngoãn với họ, nếu họ thấy ngươi không phải là mối đe doạ, rằng ngươi chỉ là kẻ bất tài hoặc nô lệ, thì họ không trừng trị ngươi. Nếu họ làm một số chuyện xấu hoặc có một số việc ác, mà thấy ai có sự phân định với họ, có thể vạch trần và tố giác họ, có thể hạ bệ địa vị của họ, có thể làm hỏng danh tiếng và chuyện tốt của họ, thì họ sẽ nghĩ cách trừng trị người đó. Việc kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị con người không phải do hứng khởi nhất thời; thay vào đó, họ liên tục quan sát và thăm dò, xem ai đang nói xấu sau lưng họ, ai không phục họ, ai có sự phân định với chuyện họ làm, ai luôn thích phớt lờ họ, và ai không lại gần họ. Quan sát một thời gian, họ phát hiện có hai hoặc ba người như vậy, họ liền bắt đầu thông công về vấn đề của mấy người này khi nhóm họp. Nhìn bề ngoài thì những gì họ nói là lời nói đúng, nhưng thực tế là có chủ đích, nguyên nhân và mục đích. Nguyên nhân là gì? Họ đã điều tra rõ ràng nguyên nhân; mấy người này không phục họ, có sự phân định với họ, luôn muốn vạch trần và tố giác, luôn muốn bãi miễn họ. Mục đích họ nói những điều này là để gõ hồi chuông cảnh tỉnh cho mấy người này, cảnh cáo mấy người này. Nếu mấy người này lùi bước và không dám tiếp tục, mọi chuyện phát triển theo ý muốn của kẻ địch lại Đấng Christ thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không để ý đến. Nhưng nếu mấy người này vẫn như trước đây, không lại gần họ và vẫn muốn vạch trần, tố giác họ với Bề trên, cũng như muốn bãi miễn họ, thì mấy người này sẽ là đối tượng tiếp theo mà kẻ địch lại Đấng Christ muốn trừng trị. Họ nghĩ đến các biện pháp khác, dùng những thủ đoạn cứng rắn và lợi hại hơn, suy nghĩ cách nắm thóp và tìm cơ hội để trừng trị người ta, cho đến khi người ta bị khai trừ khỏi hội thánh thì họ mới dừng tay. Đối đãi với những người đối lập với mình, kẻ địch lại Đấng Christ sẽ trừng trị như thế, không đạt được mục đích thì thề không bỏ qua. Thủ đoạn mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để trừng trị mọi người thì rất nham hiểm. Họ tìm một cái cớ và chụp mũ người ta trước, sau đó bắt đầu trừng trị người

ta, đến khi khiến người ta hoàn toàn phục tùng và thuận phục họ mới coi như xong chuyện, nếu không thì mọi chuyện sẽ không kết thúc. Trong hội thánh, kẻ địch lại Đấng Christ luôn gây chia rẽ và ly gián, kéo bè kéo cánh, mục đích là tạo ra phe phái để khống chế hội thánh. Chuyện này có phổ biến không? Kẻ địch lại Đấng Christ kéo bè kéo cánh, gây xích mích và ly gián, lôi kéo một số thế lực, cấu kết với một số người có lợi với họ, có thể lên tiếng bênh vực họ, che đậy việc ác của họ và bào chữa cho họ vào những thời điểm quan trọng. Họ khiến những người này làm việc cho họ, thậm chí có thể báo cáo về những người khác và là người truyền tin của họ. Nếu họ có địa vị, thì băng nhóm này là vương quốc độc lập của họ. Nếu họ không có địa vị, thì họ và băng nhóm của họ sẽ tạo ra thế lực trong hội thánh, làm nhiễu loạn và quấy rối trật tự bình thường của hội thánh, cũng như làm nhiễu loạn đời sống hội thánh và công tác bình thường của hội thánh.

Biểu hiện phổ biến nhất trong thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ là họ đặc biệt giỏi ngụy trang và đạo đức giả. Vốn dĩ họ có tâm tính rất hung ác, đặc biệt nham hiểm độc ác, và kiêu ngạo, nhưng bề ngoài thì họ tỏ ra đặc biệt khiêm tốn và hiền lành. Đây chẳng phải là nguỵ trang sao? Những người này hằng ngày đều suy ngẫm trong lòng: “Mình mặc trang phục gì thì có thể khiến mọi người thấy mình trông giống Cơ Đốc nhân hơn, nghiêm túc hơn, có hiểu biết thuộc linh hơn, có sự gánh vác hơn, và giống lãnh đạo hơn? Mình ăn như thế nào thì có thể khiến mọi người cảm thấy mình nhã nhặn, có phong độ, đoan chính và đủ cao sang? Mình có dáng đi nào thì có thể khiến mọi người cảm thấy mình có khí phách lãnh đạo và có khí chất, trông như một người ưu tú chứ không phải người bình thường? Khi nói chuyện với người khác, mình dùng ngữ điệu, từ ngữ, ánh mắt, biểu cảm gì thì có thể khiến họ cảm thấy mình là người cao quý, như tầng lớp tinh hoa trong xã hội hoặc phần tử tri thức cao cấp? Làm sao cách ăn mặc, lời lẽ cử chỉ bề ngoài này có thể khiến người khác xem trọng mình, khiến họ nhìn một lần mà mười năm cũng không quên và có thể sống mãi trong lòng họ? Mình nói những lời nào thì có thể mua chuộc và sưởi ấm lòng người, cũng như có thể khiến người ta ấn tượng sâu sắc với mình? Mình phải giúp đỡ người khác và nói tốt về họ nhiều hơn, thường xuyên nói về lời đức chúa trời và dùng một số thuật ngữ thuộc linh trước mặt mọi người, đọc nhiều lời đức chúa trời hơn cho họ, cầu nguyện nhiều hơn cho họ, hạ giọng khi nói chuyện để khiến mọi người kề sát tai và nghe mình nói, cũng như khiến họ cảm thấy mình dịu dàng, săn sóc, có lòng yêu thương, rộng lượng và có thể bao dung người khác”. Đây chẳng phải là nguỵ trang sao? Những điều này đều là suy nghĩ trong nội tâm loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Những thứ lấp đầy tư tưởng của họ chính là những thứ trong các trào lưu của người ngoại đạo, hoàn toàn đại diện cho việc suy nghĩ và quan điểm của họ thuộc về thế giới và Sa-tan. Một số người sau lưng thì ăn mặc như gái mại dâm hoặc thậm chí như người đàn bà phóng đãng; quần áo họ mặc đặc biệt hùa theo các trào lưu tà ác và đặc biệt thời thượng. Tuy nhiên, khi đến hội thánh, ở giữa anh chị em, họ lại có trang phục và diện mạo hoàn toàn khác. Có phải họ vô cùng giỏi ngụy trang không? (Thưa, phải.) Những gì những kẻ địch lại Đấng Christ suy nghĩ trong lòng, những chuyện họ làm ra, các biểu hiện khác nhau của họ, và tâm

tính mà họ bộc lộ ra đều có thể chứng minh rằng thực chất tâm tính của họ là tà ác. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không suy ngẫm về lẽ thật, những điều tích cực, con đường đúng đắn, hoặc yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tư tưởng của họ, cách làm, phương thức, và mục tiêu mà họ chọn đều tà ác – tất cả đều đi chệch khỏi con đường đúng đắn và không phù hợp với lẽ thật, thậm chí là đi ngược lại lẽ thật, và nói chung đều là việc ác; chỉ có điều tính chất của những việc ác này là tà ác nên được gọi chung là sự tà ác. Họ không suy ngẫm đến việc làm người trung thực, không suy ngẫm đến việc đơn thuần và cởi mở, hoặc có lòng trung thành và có lòng thành mà chỉ nghĩ đến phương pháp tà ác. Ví dụ, một người có thể bộc lộ quan điểm một cách thoải mái đơn thuần thì đây là điều tích cực và là thực hành lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ có làm như vậy không? (Thưa, không.) Họ làm thế nào? Họ không ngừng ngụy trang, một khi họ làm chuyện xấu và để người khác nhìn ra sơ hở, thì họ sẽ không ngừng che giấu, phân bua và biện bạch cũng như che đậy sự thật – rồi cuối cùng đưa ra lý do của mình. Có bất kỳ cách làm nào trong số này có thể đạt đến thực hành lẽ thật không? (Thưa, không có.) Có bất kỳ điều nào trong số này phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Lại càng không.

Những gì chúng ta vừa thông công và mổ xẻ là mục đầu tiên trong thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ – sự tà ác. Chúng ta đã bắt đầu mổ xẻ từ những gì kẻ địch lại Đấng Christ suy nghĩ suốt ngày, mổ xẻ tâm tính tà ác của họ từ tư tưởng, quan điểm cũng như cách thức và phương pháp mà họ ứng đối với nhiều vấn đề khác nhau. Chúng ta cũng mổ xẻ tính chất của mọi sự việc mà kẻ địch lại Đấng Christ làm từ những gì tồn tại trong tư tưởng của họ. Đồng thời, chúng ta đã đưa ra một số ví dụ và mổ xẻ thực chất tâm tính mà họ bộc lộ thông qua những ví dụ này. Trong những ví dụ này, các ngươi có thấy ai có những hành vi và sự bộc lộ tâm tính này mà có nhân tính tương đối tốt không? Trong phẩm chất nhân tính của người có những bộc lộ và biểu hiện này có các phẩm chất như trung thực, lương thiện, đơn thuần, thành thật, chính trực, v.v. không? (Thưa, không có.) Rõ ràng, họ không có những phẩm chất này. Ngược lại, phẩm chất nhân tính của họ là nham hiểm độc ác, nói dối thành thói, ích kỷ, đê tiện, và không biết xấu hổ. Những đặc trưng của phẩm chất nhân tính này của họ khá rõ ràng. Có thể nói một cách chính xác rằng những người có suy nghĩ tà ác suốt ngày, và người có thể làm ra các loại chuyện tà ác, đều có phẩm chất nhân tính rất tệ. Tệ đến mức nào? Không có lương tâm, không có nhân cách, càng không có lý tính bình thường. Những người không có mấy thứ này có thể được coi là con người không? Có thể nói chắc chắn rằng người không có những phẩm chất nhân tính này thì không phải là con người; họ chỉ khoác lên vỏ bọc con người mà thôi. Có người nói: “Đó chẳng phải là sói đội lốt cừu sao?”. Đó chỉ là phép ẩn dụ. Sói đội lốt cừu là gì? Về bản chất, chúng là sói. Có sự khác biệt về thực chất nào giữa sói và ma quỷ hay kẻ địch lại Đấng Christ không? Sói săn, ăn thịt gia súc và cừu không phải vì lòng tham mà là thiên tính do Đức Chúa Trời định đoạt. Tuy nhiên, sói có một thứ mà kẻ địch lại Đấng Christ không có. Nếu có người nhận nuôi và nuôi dưỡng hoặc từng cứu mạng sói, nó sẽ không bao giờ làm tổn thương người đó, mà còn biết báo ân. Ngược lại, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ hưởng thụ ân

điển, sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời cũng như sự cung ứng lời Đức Chúa Trời, nhưng họ tính kế Đức Chúa Trời khắp nơi, làm kẻ địch và đối đầu với Ngài khắp nơi. Họ không thể thuận phục bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm, không thể nói a-men mà muốn làm ngược lại. Nói loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là sói đội lốt cừu thì có phù hợp không? Phép ẩn dụ này có chính xác không? (Thưa, không chính xác.) Trước đây, trong tôn giáo, ai bị nói là kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác thì người đó chính là sói đội lốt cừu. Đây chỉ là phép ví von được mọi người đưa ra trong tình huống họ không hiểu lẽ thật cũng như thực chất nhân tính và tâm tính của các loại người khác nhau. Nhưng khi lẽ thật được giảng đến mức độ này thì việc tiếp tục dùng phép ví von này trở nên không thích hợp lắm. Ma quỷ là ma quỷ, và những kẻ địch lại Đấng Christ bằng với ma quỷ, không xứng đáng được so sánh với tất cả những sinh linh mà Đức Chúa Trời tạo ra. Có bất kỳ sinh vật nào mà Đức Chúa Trời tạo ra, như sói hoặc một số động vật ăn thịt khác, từng chống đối hoặc phản nghịch Đức Chúa Trời chưa? Chúng có kêu gào hay đối đầu với Ngài không? Chúng sẽ ngấm ngầm xét đoán, lên án hay công kích bất cứ lời nào Đức Chúa Trời phán sao? Chúng không làm chuyện này; chúng chỉ sống theo bản năng và trong môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời chỉ định. Đức Chúa Trời tạo ra chúng như thế nào thì chúng là như thế ấy, không hề ngụy trang. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì khác: Họ có bản tính của Sa-tan, chuyên nhắm vào những điều tích cực và lẽ thật khi làm việc. Cũng giống như con rồng lớn sắc đỏ, họ chuyên làm những chuyện chống đối Đức Chúa Trời.

2. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với Đức Chúa Trời

Sau khi thông công xong về những biểu hiện tà ác khác nhau mà kẻ địch lại Đấng Christ nhắm vào con người, hãy thông công về những biểu hiện mà kẻ địch lại Đấng Christ nhắm vào Đức Chúa Trời trong việc họ suốt ngày chỉ suy nghĩ về những chuyện tà ác là gì. Trước đây, chúng ta đã bàn rất nhiều về phương diện này, nên hãy tổng kết lại. Nói từ mức độ nhẹ trước, sau đó dần dần chuyển sang các mức độ nghiêm trọng hơn. Đầu tiên là nghi hoặc, tiếp theo là nghiên cứu Đức Chúa Trời, cũng như có sự ngờ vực, đề phòng, đòi hỏi, và đổi chác. Còn gì nữa không? (Thưa, thử thách Đức Chúa Trời.) Tính chất của hành vi này là rất nghiêm trọng. Từ giờ trở đi, tính chất của mỗi hành vi sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn – phủ nhận, lên án, xét đoán, báng bổ, chửi rủa, tấn công, kêu gào, và đối đầu. Có một số từ trong số này xét từ ý nghĩa bên ngoài thì có chút giống nhau, nhưng khi truy xét kỹ hơn thì chiều sâu hoặc trọng điểm của chúng khác nhau. Qua các góc độ khác nhau hoặc các cách làm khác nhau của những kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta có thể phán đoán được sự khác nhau trong tính chất của những từ này.

a. Nghi hoặc

Nghi hoặc, nghiên cứu, và ngờ vực là những biểu hiện tương đối sơ bộ. Có người chỉ nghi hoặc trong lòng rằng: “Xác thịt nhập thể này có phải là Đức Chúa Trời không? Tôi thấy chỉ là một con người thôi. Tất cả lời Ngài phán có phải là lẽ thật không? Câu

nào trong số đó giống với lẽ thật? Chỉ là có một số lời Ngài phán là lời con người không nói ra được và không biết đến. Có thể con người không giải thích được rõ ràng những lời mầu nhiệm và tiên tri, nhưng chẳng phải các nhà tiên tri cũng có thể nói được những điều này sao? Người ta nói Đức Chúa Trời là công chính, nhưng Ngài công chính như thế nào? Người ta nói Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, nhưng tại sao Sa-tan luôn làm những chuyện xấu? Khi Sa-tan bắt giữ và bức hại chúng ta, tàn hại chúng ta, tại sao Đức Chúa Trời không quan tâm? Ngài ở đâu? Rốt cuộc có Đức Chúa Trời hay không?". Khi con người không có đức tin chân thật, không nhận biết sự tể trị của Đức Chúa Trời, không nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời, hoặc thực chất của Đức Chúa Trời, và không hiểu lẽ thật, thì những nghi hoặc này sẽ nảy sinh trong lòng họ. Tuy nhiên, khi con người dần dần trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, nhận biết sự tể trị của Đức Chúa Trời, thì những nghi hoặc này sẽ dần dần được giải quyết hết, và chuyển thành đức tin chân thật. Đây là con đường phải đi qua cho tất cả những ai theo Đức Chúa Trời. Nhưng với loại người có thực chất tà ác như kẻ địch lại Đấng Christ, liệu những nghi hoặc của họ có thể thay đổi không? (Thưa, không thể thay đổi.) Tại sao họ không thể thay đổi? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ là người không tin, họ không thừa nhận Đức Chúa Trời.) Về lý thuyết, họ là người không tin nên họ luôn nghi hoặc Đức Chúa Trời. Nói từ nguyên nhân khách quan thì là loại người này vốn không tiếp nhận lẽ thật và điều tích cực, mà mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là điều tích cực và lẽ thật. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét và thù hằn lẽ thật, nên ngay cả khi mọi người công nhận rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều là sự thật, rằng tất cả đều dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời, và rằng sự tể trị của Đức Chúa Trời – cũng như Đức Chúa Trời – quả thực tồn tại, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không thừa nhận hay tiếp nhận những điều này là sự thật. Trong lòng họ, những nghi hoặc về Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi không thể xóa bỏ. Rõ ràng, những điều này là sự thật và mọi người đều thấy được, ngay cả những người thường có ít đức tin nhất cũng đã loại bỏ nghi hoặc về Đức Chúa Trời sau khi trải nghiệm công tác của Ngài trong nhiều năm, và có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời. Chỉ có loại người như kẻ địch lại Đấng Christ mới không thể thay đổi những nghi hoặc về Đức Chúa Trời. Từ lý thuyết khách quan mà nói thì loại người này là người không tin và không tiếp nhận lẽ thật, nhưng trên thực tế là vì kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật và có thực chất tà ác – đây là nguyên nhân cơ bản. Cho dù có bao nhiêu người chứng thực hoặc làm chứng cho những gì Đức Chúa Trời đã làm, hoặc có bao nhiêu sự thật bày ra trước mắt, thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không tin vào thực chất của Đức Chúa Trời hay việc Đức Chúa Trời tể trị vạn vật – điều này quá tà ác. Có thể minh hoạ điều này bằng một chuyện: Kẻ địch lại Đấng Christ nhìn thấy một sự thật lớn lao và hiển nhiên như việc Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, mà họ cũng không tin, không thừa nhận, mà còn nghi hoặc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi người ngoại đạo, ma quỷ và tà linh nói về một số việc làm của cái gọi là Đức Phật hoặc thần tiên – những việc mà kẻ địch lại Đấng Christ chưa từng nhìn thấy, và vô căn cứ – thì họ lại tin. Đây là một biểu hiện đặc biệt tà ác. Cho dù Đức Chúa Trời có làm chuyện lớn lao hay kinh thiên

động địa đến đâu thì kẻ địch lại Đấng Christ vẫn nghi hoặc và coi thường, không ngừng nghi ngờ trong lòng. Thế nhưng, khi ma quỷ hoặc Sa-tan làm bất cứ chuyện gì kỳ dị, họ đều sẽ bị chinh phục và bái phục sát đất. Cho dù Đức Chúa Trời có làm chuyện lớn lao đến đâu, họ cũng không thể nảy sinh sự kính sợ hay có đức tin chân thật nơi Ngài. Ngược lại, Sa-tan có ăn không nói có, bịa ra một câu chuyện thì họ cũng tin và sùng bái chúng sát đất. Đây chính là biểu hiện tà ác. Sự thực rằng những kẻ địch lại Đấng Christ nghi hoặc Đức Chúa Trời luôn tồn tại. Họ không bao giờ tin rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, không bao giờ thừa nhận rằng Ngài là lẽ thật; cho dù có bao nhiêu người làm chứng hoặc có bao nhiêu sự thực có thể chứng minh cho những chuyện này, thì họ cũng không thể thừa nhận hay tin tưởng. Một mặt, điều này là do thực chất tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, mặt khác, có thể nhìn ra loại người này thực sự không phải là con người vì họ không có tư duy của nhân tính bình thường. Không có tư duy của nhân tính bình thường nghĩa là gì? Nghĩa là họ không có sự phán đoán và lĩnh hội đúng đắn về những điều tích cực, lẽ thật, cũng như thực chất và nguồn gốc đằng sau mọi chuyện. Ngay cả qua việc đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo, trải nghiệm và thể nghiệm lời Ngài, thì họ cũng không thể xác nhận hoặc tin tưởng mà luôn nghi hoặc. Rõ ràng, loại người này không có tư duy của nhân tính bình thường. Vậy thì người không có tư duy của nhân tính bình thường, loại người không thể tiếp nhận lẽ thật, lời Đức Chúa Trời cũng như những điều tích cực và sự thật, thì có phải là con người không? (Thưa, không phải là con người.) Không phải con người nhưng cũng không thể gọi họ là động vật, vì động vật không có tâm tính tà ác; vì những người này có tâm tính tà ác, nên vẫn là câu nói đó: loại người này quả thực chính là kẻ địch lại Đấng Christ chính hiệu, có bản tính của quỷ. Nghi hoặc là một trạng thái trong tư tưởng mà kẻ địch lại Đấng Christ biểu hiện ra khi đối đãi với Đức Chúa Trời, và cũng là một loại thực chất tâm tính được bộc lộ ra trong hành vi của họ, đây là biểu hiện rõ ràng, cơ bản, dễ thấy và phổ biến nhất.

b. Nghiên cứu

Trong lòng kẻ địch lại Đấng Christ đầy nghi hoặc về Đức Chúa Trời. Vậy, họ có thực sự tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, tâm tính và công tác của Ngài không? Họ có thực sự thuận phục tất cả những điều này không? Họ có thực sự đi theo Đức Chúa Trời không? Rõ ràng, câu trả lời là không. Vậy tiếp theo là gì? Sau khi loại người này đến nhà Đức Chúa Trời liền suy nghĩ: “Đức chúa trời ở đâu? Mình không nhìn thấy ngài mà chỉ có thể nghe được giọng nói. Đánh giá qua giọng nói, thì có vẻ là giọng phụ nữ; đánh giá qua lời nói, thì có vẻ ngài có văn hoá, không phải mù chữ; nhưng qua cách nói chuyện và nội dung của lời ngài thì ngài đang nói gì vậy? Tại sao vừa nghe liền thấy mơ hồ vậy? Nhiều người nghe rồi thì nói đó là lẽ thật, nhưng sao mình không nghe ra được? Ngài cứ nói về chuyện trong nhân tính, chuyện tâm tính của con người, chuyện của các tình trạng khác nhau mà con người bộc lộ ra khi làm việc – liệu trong đó có sự sống và con đường không? Mình không hiểu lắm. Dù sao thì nghe xong, mọi người đều nói rằng phải

trung thành thực hiện bổn phận, làm hài lòng đức chúa trời, và mưu cầu đạt đến được cứu rỗi. Hơn nữa nhiều người còn viết ra các bài lời chứng trải nghiệm và đưa ra một vài lời chứng. Người này có phải là đức chúa trời không? Có giống đức chúa trời không? Mình chưa từng nhìn thấy mặt ngài; nếu gặp, có lẽ mình có thể xem tướng để có một câu trả lời chắc chắn. Bây giờ, chỉ nghe được giọng nói và nội dung lời nói của ngài thì có vẻ hơi thiếu chắc chắn". Họ đang làm gì vậy? Họ đang nghiên cứu, thử thách, muốn tìm ra tình hình thực tế từ đó, xem xem rốt cuộc có phải là Đức Chúa Trời không, sau đó quyết định xem có nên đi theo Ngài không, đi theo Ngài như thế nào, và xác định xem liệu họ có thể tìm được câu trả lời ở người này cho các phước lành và đích đến mà họ muốn đạt được, cũng như cho dục vọng của họ không, và từ người này thì liệu họ có thể biết chính xác Đức Chúa Trời trên trời rốt cuộc là như thế nào không, Ngài rốt cuộc có tồn tại không, tâm tính của Ngài là gì, cách thức, phương pháp và thái độ của Ngài với con người là gì, cũng như kỹ năng, bản lĩnh, và thẩm quyền của Ngài rốt cuộc là thế nào. Đây chẳng phải là nghiên cứu Đức Chúa Trời sao? Rõ ràng là họ đang nghiên cứu Đức Chúa Trời.

Khi nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời như sự sống của họ, và coi lời Ngài như kim chỉ nam và mục tiêu cho cuộc sống và hành động của họ không? (Thưa, không thể.) Nhân loại bại hoại phổ thông nghiên cứu Đức Chúa Trời một thời gian thì cảm thấy: "Con đường này sai rồi, mình cảm thấy bất an trong lòng; mình không thể tìm câu trả lời khi nghiên cứu Đức Chúa Trời như vậy. Làm sao một người tin Đức Chúa Trời lại có thể nghiên cứu Ngài? Nghiên cứu Ngài thì có thể đạt được điều gì? Khi người tin Đức Chúa Trời nghiên cứu Ngài, Ngài sẽ che giấu diện mạo khỏi họ, và họ không thể đạt được lẽ thật. Người ta nói rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và có thể khiến con người tìm được con đường cũng như đạt được sự sống từ trong đó. Không được, mình không thể tiếp tục nghiên cứu Ngài nữa". Trong thời gian nghe các bài giảng và đọc lời Đức Chúa Trời, họ dần phát hiện ra rằng con người có tâm tính bại hoại. Họ cũng dần dần phát hiện ra rằng con người không thể tương hợp với Đức Chúa Trời, thực hiện tốt bổn phận của mình, hoặc làm tốt bất cứ điều gì, nếu tâm tính bại hoại của họ không được giải quyết. Họ dần dần phát hiện ra rằng con người không thể thực hiện tốt bổn phận của mình là vì tâm tính bại hoại và sự phản nghịch đang lộng quyền, vì họ đang làm việc dựa vào tâm tính bại hoại của mình, và không thể xử lý mọi chuyện theo nguyên tắc lẽ thật. Tiếp theo, họ bắt đầu nghĩ: "Làm thế nào thì phù hợp với nguyên tắc lẽ thật? Làm thế nào để giải quyết khi tâm tính bại hoại của mình bộc lộ?". Điều có thể giải quyết tâm tính bại hoại của con người nhất chính là lẽ thật và lời Đức Chúa Trời. Điều có thể trực tiếp đạt đến khiến con người bước vào lẽ thật nhất chính là họ phải tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, và tìm được nguyên tắc khi làm bất cứ chuyện gì. Như thế các mục tiêu, phương hướng, lộ trình, và phương pháp thực hành sẽ được thiết lập. Sau khi mấy điều này được thiết lập, con người có con đường để đi; khi làm việc, họ khó mà vi phạm các sắc lệnh quản trị, bộc lộ tâm tính bại hoại, hay gây gián đoạn và làm nhiễu loạn, càng khó mà chống đối Đức

Chúa Trời. Sau trải nghiệm như vậy, họ cảm thấy đã tìm được con đường phù hợp cho đức tin nơi Đức Chúa Trời, đây là con đường họ cần, con đường họ nên bước vào, con đường đúng đắn cho đức tin nơi Đức Chúa Trời và cho cuộc đời, con đường này tốt hơn nhiều so với việc nghiên cứu Đức Chúa Trời và luôn xem chừng Ngài. Nghiên cứu Đức Chúa Trời là vô ích, dù có nghiên cứu Ngài thế nào thì cũng sẽ không giải quyết được những tâm tính bại hoại khác nhau mà họ bộc lộ, hoặc những vấn đề khác nhau nảy sinh khi họ thực hiện bổn phận của mình. Do đó, họ sẽ dần dần chuyển từ nghiên cứu Đức Chúa Trời sang con đường tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Đây là cách thức bước vào và quá trình trải nghiệm bình thường của nhân loại bại hoại phổ thông. Tuy nhiên, đối với kẻ địch lại Đấng Christ thì lại khác. Ngay từ ngày đầu họ bước vào nhà Đức Chúa Trời và bước qua ngưỡng cửa của nhà Đức Chúa Trời, họ cho rằng: “Mọi thứ trong nhà đức chúa trời thật thú vị, mọi thứ đều mới mẻ như thế, khác với thế giới của người ngoại đạo. Trong nhà đức chúa trời, mọi người đều phải làm người trung thực; mọi người ở cùng nhau giống như một đại gia đình, thật náo nhiệt!”. Sau khi nghiên cứu, quen thuộc và hiểu rõ một cách thấu đáo các anh chị em rồi, thì đã đến lúc họ nghiên cứu Đức Chúa Trời. Họ nghĩ: “Đức chúa trời ở đâu? Ngài đang làm gì? Ngài làm như thế nào? Nghiên cứu đức chúa trời trên trời không hề dễ, khó mà đo lường được và không thể với tới. Nhưng bây giờ, đã có con đường tiện lợi, chính là đức chúa trời đã đến trái đất, như thế thì sẽ thuận tiện để nghiên cứu ngài”. Có một số người có thể có may mắn được tiếp xúc với Đức Chúa Trời trên trái đất, tận mắt nhìn thấy người này, khiến việc họ nghiên cứu Ngài càng thuận tiện hơn. Họ nghiên cứu như thế nào? Họ nghiên cứu các cuộc trò chuyện vui vẻ của Đức Chúa Trời trên trái đất, trong chuyện nào thì Ngài nói thế này và trong chuyện nào thì Ngài dùng cách nói khác, bối cảnh khi Ngài cười và vui vẻ, và Ngài nói gì vào những lúc đó, cũng như Ngài nói gì khi không vui hoặc khi tức giận. Họ nghiên cứu xem trong tình huống nào thì Ngài phớt lờ hoặc khá hoà hợp với con người, trong tình huống nào thì Ngài tỉa sửa con người và trong tình huống nào thì không, Ngài chú ý đến những chuyện gì và không quan tâm những chuyện gì, cũng như liệu Ngài có biết việc con người nghiên cứu, lừa gạt hoặc hãm hại Ngài sau lưng không. Nghiên cứu phương hướng chung xong, kẻ địch lại Đấng Christ lại nghiên cứu những điều cụ thể, như Đức Chúa Trời trên trái đất ăn gì, mặc gì, quy luật sinh hoạt thường ngày ra sao, Ngài thích những thứ gì, thích đi đâu, thậm chí Ngài thích màu sắc gì hoặc không thích màu sắc gì, liệu Ngài thích trời nắng hay trời râm, và liệu Ngài có ra ngoài khi mưa gió không. Từ đầu đến cuối, kẻ địch lại Đấng Christ luôn nghiên cứu nhưng lại phớt lờ việc người mang thân phận Đức Chúa Trời này đến đây để làm gì. Họ nói: “Tôi không quan tâm anh đến đây làm gì; chỉ cần anh lọt vào mắt tôi thì anh chính là đối tượng nghiên cứu của tôi”. Mục đích nghiên cứu của họ là gì? Chính là: “Nếu tôi có thể xác nhận được anh thực sự là đức chúa trời thì tôi mới có thể yên ổn và quyết một lòng bỏ lại mọi thứ để đi theo anh. Bởi vì tin đức chúa trời giống như đặt cược, nếu anh nói mình là đức chúa trời và là đức chúa trời nhập thể, vậy thì tôi tin anh cũng giống như đặt cược vào anh. Làm sao tôi không nghiên cứu anh cho được? Nếu

không nghiên cứu anh thì tôi thật có lỗi với mình. Không nghiên cứu anh tức là tôi vô trách nhiệm với đích đến, tiền đồ và vận mệnh của mình. Tôi phải nghiên cứu anh đến cùng". Nghiên cứu tới nghiên cứu lui, đến hôm nay họ vẫn không xác định được: "Người này rốt cuộc có phải là đấng christ không? Có phải là đức chúa trời nhập thể không? Mình không rõ ràng lắm. Dù sao thì cũng có nhiều người đi theo và tình hình mở rộng phúc âm tương đối tốt đẹp. Nhìn tình thế này thì có vẻ phúc âm có thể được lan truyền, vậy thì mình không nên tụt lại phía sau. Nhưng mình vẫn phải nghiên cứu anh ta". Đây chính là cố chấp không đổi.

Kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính tà ác, nên họ sẽ không ngừng nghiên cứu. Trong một đơn vị hoặc tập thể những người ngoại đạo, họ nghiên cứu và lợi dụng mọi loại người, nghiên cứu xem cấp trên thích gì, có điểm yếu gì, sau đó "đúng bệnh bốc thuốc" và thuận theo sở thích của cấp trên để lấy lòng nịnh bợ. Khi đến nhà Đức Chúa Trời, bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không thay đổi – họ tiếp tục nghiên cứu. Họ không hiểu rằng nghiên cứu Đức Chúa Trời không phải là con đường mà người tin Ngài nên đi. Khi nghiên cứu Đức Chúa Trời, họ sẽ không bao giờ hiểu việc Ngài làm, hoặc thấy được rằng mọi điều Ngài bày tỏ đều là lẽ thật, hay nhận biết được rằng tất cả lẽ thật Ngài bày tỏ và tất cả mọi việc Ngài làm đều là để cứu rỗi nhân loại. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ nhận biết điều này. Họ chỉ thấy rằng những người được Đức Chúa Trời chọn liên tục bị Sa-tan bức hại và truy bắt. Họ chỉ thấy kẻ ác hành ác và quấy nhiễu trong hội thánh, các thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ trong giới tôn giáo không ngừng phỉ báng và lên án Đức Chúa Trời, trong khi Đức Chúa Trời chưa từng giải quyết bất kỳ chuyện gì trong số này. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ cứ bám chặt vào quan niệm và tưởng tượng của riêng mình, luôn luôn không thể tiếp nhận bất kỳ lẽ thật nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Kết quả thế nào? Quan niệm và tưởng tượng của họ trở thành bằng chứng cho việc chống đối Đức Chúa Trời. Trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, những cái gọi là bằng chứng này là lý do khiến họ không tin hoặc không thừa nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Chính vì họ không tiếp nhận lẽ thật nên họ sẽ không bao giờ thấy được lẽ thật bao hàm đằng sau những sự thật này, lẽ thật mà con người nên hiểu và nhận biết, cũng như tâm ý của Đức Chúa Trời. Đây là kết quả của sự nghiên cứu của họ. Tương tự trước những sự thật này, những người mưu cầu lẽ thật, yêu thích lẽ thật và có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời, cho dù có chuyện gì xảy ra trong nhà Đức Chúa Trời, cũng có thể lĩnh hội mọi chuyện từ Đức Chúa Trời và đối đãi đúng đắn, họ có thể chờ đợi Ngài, yên lặng trước Ngài và cầu nguyện trước Ngài, tìm kiếm để nắm bắt tâm ý của Ngài, đồng thời cũng có thể lĩnh hội và nhận biết được rằng sự phát sinh của những chuyện này là ý tốt của Đức Chúa Trời. Để tỏ lộ và tiêu diệt kẻ ác, Đức Chúa Trời sẽ làm nhiều điều mà con người không nghĩ tới. Đồng thời, để hoàn thiện những người được Đức Chúa Trời chọn, cho phép họ có được sự phân định và học được các bài học, Ngài cũng dùng những kẻ ác và việc ác của họ để phục vụ. Một mặt, Đức Chúa Trời tỏ lộ và tiêu diệt họ; mặt khác, Ngài cho phép người được Ngài chọn thấy đâu là điều tích cực và đâu là điều tiêu cực, người thế nào thì

được Ngài khen ngợi, người thế nào thì bị Ngài chán ghét, người thế nào là đối tượng bị Ngài đào thải, và người thế nào là đối tượng được Ngài chúc phúc. Đây là tất cả những bài học mà người được Đức Chúa Trời chọn cần học, các kết quả tích cực mà người mưu cầu lẽ thật nên đạt được, cũng là lẽ thật mà con người nên hiểu. Tuy nhiên, do có thực chất tâm tính tà ác, những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ có được những điều quý báu nhất này. Cho nên, họ chỉ có một loại trạng thái – khi ở trước mặt Đức Chúa Trời, ngoài nghi hoặc thì họ còn liên tục nghiên cứu Ngài. Ngay cả khi không thể nghiên cứu thấu đáo, họ vẫn tiếp tục nghiên cứu Ngài. Nếu ngươi hỏi họ có mệt không, thì họ nói: “Không mệt chút nào. Nghiên cứu đức chúa trời rất vui, thú vị, hứng thú và hấp dẫn!”. Đây chẳng phải là lời của quỷ sao? Họ có diện mạo của Sa-tan, cũng như thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không hề có ý tiếp nhận lẽ thật hay sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ chỉ đến để nghiên cứu Đức Chúa Trời.

c. Ngờ vực

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về sự ngờ vực của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đức Chúa Trời. Theo nghĩa đen, ngờ vực có nghĩa là gì? Có một số biểu hiện, tư tưởng, và hành vi cụ thể về việc nghiên cứu Đức Chúa Trời, sự ngờ vực cũng có, không thiếu cái nào. Sau khi nghiên cứu Đức Chúa Trời, có người vẫn không biết tâm tính của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì hay cảm xúc hỉ nộ ai lạc của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì, và họ không thể xác định rốt cuộc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không. Họ càng không thể xác định liệu con người phổ thông này có phải là Đấng Christ hay không hoặc liệu Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời hay không. Họ không hiểu và không rõ về những chuyện này. Sau này, khi có cơ hội sống chung với Đức Chúa Trời, họ nghĩ: “Đấng christ đã thông công với mình về chuyện con người thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ; có phải đã có người lan truyền ra ngoài về việc mình thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ để đấng christ biết được hay không? Vì thế nên vừa gặp mình ngài liền nói đến chuyện này? Chắc chắn là vì có người đã tố cáo mình và sau khi đấng christ biết được thì ngài đã nhắm vào mình để vạch trần. Đấng christ có còn thích mình khi biết mình là người như vậy không? Trong lòng ngài có chán ghét mình không, hay có chướng mắt với mình không? Ngài có đang chuẩn bị cách chức mình không?”. Sau khi chờ một thời gian và thấy mình chưa bị cách chức, lòng họ nghĩ: “Ôi, làm mình sợ chết khiếp. Mình đã nghĩ rằng đấng christ hẹp hòi nhưng kết quả ngài lại không làm vậy. Lần này thì mình yên tâm rồi”. Có người nói: “Lần đó gặp mặt đấng christ, mình đã nói năng lộn xộn, giống như một người vô văn hóa, lời nói không đâu vào đâu. Mình đã lộ rõ bộ mặt thật. Có phải đấng christ sẽ có ấn tượng xấu về mình không? Sau này ngài sẽ đào thải mình chứ? Không gặp ngài thì không sao, một khi gặp ngài là cứ có chuyện. Sau này mình sẽ không gặp lại ngài nữa, phải tránh mặt khi nhìn thấy ngài, tránh càng xa càng tốt, và tuyệt đối không được giao tiếp, sống chung, tiếp xúc gần với đấng christ. Nếu không, ngài sẽ chướng mắt mình”. Những ý nghĩ và cách làm này là gì? (Thưa, là ngờ vực.) Đây là sự ngờ vực. Cũng có người nói: “Trong lần tụ họp trước, đức chúa trời đã hỏi

một câu khá đơn giản, nhưng tôi lại trả lời không tốt, làm lộ khuyết điểm của mình. Có phải trong lòng đức chúa trời sẽ cho rằng tố chất của tôi chẳng ra sao, và sau này ngài sẽ không bồi dưỡng tôi nữa không? Lần trước, có người vạch trần chuyện tôi làm, nói rằng tôi ngu muội và làm việc thiếu suy xét. Nếu đức chúa trời biết chuyện này, liệu sau này ngài sẽ hoàn thiện tôi chứ? Địa vị của tôi trong lòng đức chúa trời rốt cuộc là cao hay thấp, tốt hay xấu? Rốt cuộc tôi ở cấp bậc nào nào? Sau này, bất cứ khi nào nói chuyện với đức chúa trời, tôi cũng phải soạn bản thảo, không thể tuỳ tiện nói bậy hoặc nghĩ gì nói nấy. Tôi phải nghĩ trong lòng nhiều hơn, động não nhiều hơn, suy xét nhiều hơn, sắp xếp lời nói thật tốt, và để đấng christ nhìn thấy một mặt sở trường và ưu tú nhất của bản thân. Điều này tuyệt vời và hoàn hảo biết bao!". Đây cũng là sự ngờ vực.

Ngờ vực là một đặc trưng khác trong tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngoài nghi hoặc và nghiên cứu, kẻ địch lại Đấng Christ cũng có sự ngờ vực. Tóm lại, dù họ tập trung vào điều nào trong tư tưởng của mình, thì cũng không có gì liên quan đến việc thực hành và tìm kiếm lẽ thật. Vậy, liệu những cách làm, tư tưởng hoặc phương thức này có thể chứng thực rằng thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác không? (Thưa, có thể.) Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ nghi hoặc, nghiên cứu, hay ngờ vực Đức Chúa Trời, thì tóm lại họ cũng luôn không chú trọng vào lẽ thật, không bao giờ quay đầu, và họ không ngừng dùng những phương thức này để suy nghĩ về những chuyện liên quan đến Đức Chúa Trời và đối đãi với Đức Chúa Trời, mà không hề tìm kiếm lẽ thật. Bất kể làm những chuyện này có mệt mỏi và đau khổ đến đâu, họ vẫn không ngần ngại tiếp tục và lặp lại. Bất kể họ đã nghiên cứu hoặc ngờ vực Đức Chúa Trời trong bao lâu, hoặc có kết quả hay không, thì họ vẫn tiếp tục và lặp lại theo con đường này, trước sau như một. Họ không bao giờ tự kiểm điểm rằng: "Mình đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy có phải là phương thức và thái độ mà loài thọ tạo nên có không? Tính chất của việc mình đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy là gì? Tâm tính mình đang bộc lộ là gì? Đối đãi với Đức Chúa Trời như thế có phù hợp với lẽ thật không? Đức Chúa Trời có chán ghét không? Nếu mình liên tục làm những điều Đức Chúa Trời chán ghét, thì kết quả cuối cùng là gì? Mình sẽ bị Ngài vứt bỏ và đào thải sao? Nếu đã có hậu quả không tốt, tại sao mình không thể làm và thực hành theo lời Đức Chúa Trời và yêu cầu của Ngài?". Họ có phản tỉnh về những chuyện này không? (Thưa, không.) Tại sao họ không phản tỉnh? Bởi vì họ không có lương tâm và lý tính trong phẩm chất nhân tính. Họ không có lương tâm, nên họ làm những chuyện vô lý và hoang đường như vậy mà không có tri giác. Thiếu lý tính dẫn đến việc họ không bao giờ biết mình là ai, hay vị trí, góc độ và địa vị mình nên đứng là gì. Họ không bao giờ cảm thấy rằng họ là một người phổ thông, một người bại hoại, hoặc là chủng loại và hậu duệ của Sa-tan mà Đức Chúa Trời chán ghét. Những điều con người nên tiếp nhận là lời Đức Chúa Trời, yêu cầu của Ngài và lẽ thật mà Ngài cung ứng cho họ; họ không nên nghiên cứu Ngài như thể họ ngang vai ngang vế với Ngài, không nên chuyện trò vui vẻ với Ngài, không nên sống chung với Ngài như sống chung với người khác – đây chẳng phải là những chuyện mà kẻ không phải con người sẽ làm sao? Lúc này, phẩm chất nhân tính của loại người như

kẻ địch lại Đấng Christ sẽ bị tỏ lộ, và thực chất tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ điều khiển họ khiến họ không ngần ngại làm những chuyện vô giá trị và vô nghĩa, gây hại cho người khác và không mang lại lợi ích gì cho bản thân. Nhưng, họ không thể buông bỏ; họ vẫn không ý thức được sai lầm của con đường này và tính chất đằng sau việc làm những chuyện này rốt cuộc là gì. Bất kể họ có đổ bao nhiêu công sức, chịu đựng bao nhiêu đau khổ và thất bại bao nhiêu lần trong chuyện này, thì trong lòng họ cũng không cảm thấy tự trách, không cảm thấy cắn rứt, không cảm thấy mắc nợ. Họ chỉ muốn ngang vai ngang vế với Đức Chúa Trời, thậm chí nghiên cứu và coi thường Đức Chúa Trời bằng cách thức trịch thượng, hết lần này đến lần khác đều nghi hoặc và ngờ vực Ngài. Bất kể họ đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, thái độ và cách họ đối đãi với Ngài cũng không bao giờ thay đổi. Nếu không nghi hoặc thì họ nghiên cứu Ngài, nếu không nghiên cứu thì họ ngờ vực Ngài. Họ giống như bị bỏ bùa mê hoặc quỷ ám – đây là một số phương diện biểu hiện của thực chất tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Thiên tính của kẻ địch lại Đấng Christ là tà ác; một số người không thể nhìn thấu thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ nói: “Anh không nghiên cứu Đức Chúa Trời thì không được sao? Không nghi hoặc Ngài thì không được sao? Không ngờ vực Ngài thì không được sao? Nếu không làm mấy chuyện này, anh sẽ có thể hiểu lẽ thật, đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời, sẽ sinh ra đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, danh chính ngôn thuận trở thành dân của Đức Chúa Trời; anh sẽ có cơ hội trở thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, và chẳng phải anh sẽ xứng với danh là người được Đức Chúa Trời chọn sao? Đây là chuyện tốt biết bao!”. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ lại nói: “Tôi không ngốc như thế đâu. Trở thành loài thọ tạo đủ tiêu chuẩn thì có ích gì? Thật nhàm chán. Chỉ khi tôi nghi hoặc, nghiên cứu và ngờ vực đức chúa trời thì mới có ý nghĩa!”. Biểu hiện như thế của kẻ địch lại Đấng Christ giống những gì con rồng lớn sắc đỏ nói: “Đấu người, đấu trời đều vui vô cùng”. Đây là định nghĩa chính xác và miêu tả chân thực về thực chất bản tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Tóm lại, nói một cách khái quát thì kẻ địch lại Đấng Christ quá tà ác, họ tà ác vô cùng. Người tin Đức Chúa Trời nhưng không hề tiếp nhận lẽ thật thì đều là người tà ác. Nhiều người luôn muốn cho kẻ địch lại Đấng Christ cơ hội hối cải, cho rằng một ngày nào đó họ sẽ hối cải – câu nói này có đúng không? Có câu nói: “Con hổ không thể thay đổi được vằn trên người mình” và “Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”. Cho nên, ngươi không thể đối đãi hoặc yêu cầu kẻ địch lại Đấng Christ bằng các tiêu chuẩn và phương thức giống như với con người. Họ chính là như vậy. Nếu họ không nghiên cứu, nghi hoặc hay ngờ vực Đức Chúa Trời thì trong lòng họ thấy khó chịu, vì họ bị bản tính tà ác của mình điều khiển.

d. Đề phòng

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về sự đề phòng. Kẻ địch lại Đấng Christ có một tư tưởng và quan điểm lớn nhất và rõ ràng nhất. Họ nói: “Con người không được để đức chúa trời kiểm soát hoặc tể trị vận mệnh của họ; một khi đức chúa trời kiểm soát vận mệnh của một người, thì người đó xong đời rồi. Con người phải kiểm soát chính

mình thì mới có thể đạt được hạnh phúc, thì ăn uống vui chơi mới không lo lắng. Đức chúa trời không cho con người ăn uống vui chơi, không cho họ sống cuộc sống tốt đẹp; ngài chỉ khiến con người chịu tội thôi. Cho nên, chúng ta phải nắm lấy hạnh phúc của mình, không thể giao vận mệnh của mình vào tay đức chúa trời, hay bị động chờ đợi hoặc để đức chúa trời chuẩn bị, khai sáng và dẫn dắt chúng ta trong mọi sự – chúng ta đừng làm người như vậy. Chúng ta có nhân quyền, có quyền hành động tự chủ, và ý chí tự do. Chúng ta không cần báo cáo mọi chuyện cho đức chúa trời và tìm kiếm ngài trong mọi chuyện bởi vậy điều đó khiến chúng ta trông bất tài biết bao; chỉ những kẻ ngốc mới làm thế!". Họ đang làm gì vậy? (Thưa, họ đang đề phòng Đức Chúa Trời.) Có người nói: "Nếu anh thề trước đức chúa trời thì phải cẩn thận một chút; phải nghĩ kỹ về cách nói chuyện và chọn lọc từ ngữ của mình. Khi người đang làm, thì trời đang nhìn đấy!". Có người cầu nguyện rằng: "Lạy chúa, con dâng hiến cả đời và thanh xuân của mình cho ngài; con sẽ không tìm bạn đời hay kết hôn". Kết quả nói xong lời này thì họ lại hối hận: "Liệu đức chúa trời có thể hoàn thành theo lời mình nói không? Khi mình thực sự cần người bạn đời hoặc muốn kết hôn thì làm sao đây? Đức chúa trời sẽ trừng phạt mình sao? Hỏng chuyện rồi!". Từ đó trở đi, họ liền chán nản, buồn bực không vui, thấy người khác giới là nhanh chóng tránh đi và sợ bị trừng phạt. Họ đang làm gì vậy? (Thưa, họ đang đề phòng Đức Chúa Trời.) Một loại người khác nói rằng: "Dâng mình cho đức chúa trời là chuyện không dễ dàng, cũng không đơn giản. Anh cần có biện pháp dự phòng và chuẩn bị tốt đường lui cho mình trước khi dâng mình cho đức chúa trời. Nếu không, khi anh không còn gì thì đức chúa trời sẽ mặc kệ anh đấy! Dâng mình cho đức chúa trời là chuyện của anh còn đức chúa trời tể trị vạn vật lại là chuyện khác. Đức chúa trời tể trị vạn vật thì ngài có thể quan tâm đến một nhân vật nhỏ bé như anh không? Đức chúa trời chỉ quan tâm đến chuyện lớn lao chứ không quan tâm đến những chuyện nhỏ nhặt này. Cho nên, anh phải lên kế hoạch và chuẩn bị tốt đường lui cho mình; ngộ nhỡ đến lúc ngài không cần anh nữa và đuổi anh đi, thì ngài cũng sẽ không tỏ thương xót anh đâu". Đây là ý nghĩ gì? (Thưa, đề phòng Đức Chúa Trời.) Con người thật tính toán. Có người sau khi trở thành lãnh đạo đã trả giá một chút và thực sự đã dâng mình một chút, nhưng vì nhân tính không tốt, tâm tính tồi tệ và có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, gây ra tổn thất không nhỏ cho nhà Đức Chúa Trời, nên đã bị đuổi đi. Từ đó trở đi, họ học cách đối nhân xử thế thành thật và khiêm tốn, không thổ lộ tâm tình với bất cứ ai, rằng: "Trước đây tôi luôn thổ lộ tâm tình với mọi người, để mọi người đều biết chuyện gì thực sự đang xảy ra với tôi, nhưng kết quả có người phản ánh với nhà đức chúa trời và tôi bị đuổi đi. Cho nên, tôi phải học cách khép mình lại, bao bọc mình, phòng thủ và bảo vệ chính mình. Tôi không được tùy tiện thổ lộ tâm tình với mọi người và không thể thổ lộ tâm tình với đức chúa trời. Tôi không còn tin rằng đức chúa trời là lẽ thật hay có chữ tín nữa, càng không tin anh chị em nữa. Không ai đáng để tôi tin tưởng, ngay cả người nhà hay họ hàng của tôi cũng không được, chứ đừng nói đến những người mưu cầu lẽ thật". Họ đang làm gì vậy? (Thưa, họ đang đề phòng.) Sau khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ trải nghiệm sự tỉa sửa, thất bại, vấp ngã và bị tỏ

lộ, họ tổng kết ra một câu nói: “Không nên có lòng hại người, nhưng phải có lòng phòng người”. Thực ra, họ đã làm hại không ít người, và cuối cùng, họ còn ngụy trang cho bản thân và tổng kết ra một luận điệu hoang đường như vậy. Sau nhiều năm tin Đức Chúa Trời và trải nghiệm rất nhiều thất bại, vấp ngã, cũng như sự tỏ lộ và tỉa sửa của Đức Chúa Trời, trong tình huống bình thường, con người nên phản tỉnh và nhận biết chính mình qua bài học của những thất bại này, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, tìm ra nguyên nhân của sự thất bại và vấp ngã trong lời Đức Chúa Trời, cũng như tìm ra con đường họ nên thực thành. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ không làm như vậy. Sau nhiều lần vấp ngã và thất bại, hành vi của họ ngày một tệ hơn, sự nghi hoặc của họ về Đức Chúa Trời càng nhiều và nghiêm trọng hơn, sự nghiên cứu của họ về Đức Chúa Trời càng mãnh liệt hơn, mức độ ngờ vực của họ về Đức Chúa Trời càng sâu sắc hơn, và tương tự, lòng đề phòng đối với Đức Chúa Trời cũng tràn đầy. Trong sự đề phòng của họ đầy sự trách móc, tức giận, không phục, bất bình, thậm chí dần dần sinh ra sự phủ nhận, xét đoán và lên án Đức Chúa Trời. Chẳng phải họ ngày càng nguy hiểm sao? (Thưa, phải.)

Xét từ thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với Đức Chúa Trời, đối với môi trường, con người, sự việc và sự vật mà Đức Chúa Trời sắp đặt, đối với sự tỏ lộ và sửa dạy của Đức Chúa Trời với họ, v.v. thì liệu họ có chút ý tìm kiếm lẽ thật nào không? Họ có chút ý thuận phục Đức Chúa Trời nào không? Họ có chút tin tưởng nào rằng tất cả những điều này không phải là ngẫu nhiên mà có ý thức và nhận thức rằng đó là sự tể trị của Đức Chúa Trời không? Rõ ràng là không. Về căn nguyên thì có thể nói, sự đề phòng của họ đến từ sự nghi hoặc về Đức Chúa Trời. Cũng có thể nói, sự ngờ vực của họ về căn nguyên là sự nghi hoặc về Đức Chúa Trời. Kết quả sinh ra từ việc nghiên cứu Đức Chúa Trời khiến họ càng ngờ vực Ngài, cũng như càng đề phòng Ngài hơn. Xét từ những tư tưởng và quan điểm khác nhau nảy sinh trong tư tưởng của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như các cách làm và hành vi khác nhau nảy sinh dưới sự điều khiển của những tư tưởng và quan điểm này, thì loại người này quả thật là bất chấp lý lẽ; họ không có cách nào hiểu được lẽ thật, không có cách nào nảy sinh đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời, không có cách nào hoàn toàn tin tưởng và thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không có cách nào tin tưởng và thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, rằng Ngài tể trị mọi thứ. Tất cả những điều này đều do thực chất tâm tính tà ác của họ gây ra.

Ngày 19 tháng 12 năm 2020

BÀI BÀN THÊM 6

TỔNG KẾT VỀ PHẨM CHẤT NHÂN TÍNH VÀ THỰC CHẤT TÂM TÍNH CỦA KẺ ĐỊCH LẠI ĐẤNG CHRIST (PHẦN 3)

III. Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ

A. Tà ác

2. Những gì kẻ địch lại Đấng Christ làm với Đức Chúa Trời

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta chủ yếu thông công và tổng kết thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, chọn ra ba trong số sáu tâm tính của nhân loại bại hoại để mổ xẻ. Ba tâm tính này là chán ghét lẽ thật, hung ác và tà ác. Lần trước, chúng ta đã thông công về sự tà ác, và thông qua việc mổ xẻ những biểu hiện tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng chính là việc loại người này cả ngày chỉ suy nghĩ đến điều ác, thông qua những biểu hiện này, chúng ta đối chiếu và chứng thực thực chất tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Chúng ta sẽ mổ xẻ việc kẻ địch lại Đấng Christ cả ngày chỉ suy nghĩ đến điều ác từ hai phương diện: thứ nhất là trong tư tưởng của họ nghĩ những gì khi đối đãi với người khác, họ bộc lộ cách làm và biểu hiện nào trong thực chất bại hoại của mình; thứ hai là trong tư tưởng của họ chứa đựng những thứ gì về Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thông công xong về phương diện đối đãi với con người. Về phương diện kẻ địch lại Đấng Christ có những ý nghĩ, quan niệm, quan điểm, và ý định nào, thậm chí một số sự việc xác định muốn làm có trong ý niệm của họ đối với Đức Chúa Trời, thì lần trước chúng ta đã thông công một phần rồi, ví dụ như nghi hoặc, nghiên cứu, và còn gì nữa? (Thưa, là ngờ vực và đề phòng.) Nghi hoặc, nghiên cứu, ngờ vực và đề phòng. Tiếp theo đây, hãy thông công về việc kẻ địch lại Đấng Christ thử thách Đức Chúa Trời.

e. Thử thách

Những biểu hiện của sự thử thách có những điều gì? Cách làm hoặc tư tưởng nào biểu hiện ra tình trạng hoặc thực chất của sự thử thách? (Thưa, nếu con đã vi phạm hoặc làm việc ác gì, con luôn muốn thăm dò Đức Chúa Trời, muốn tin tức chính xác, và xem xem rốt cuộc con có thể có kết cục hoặc đích đến tốt hay không.) Điều này liên quan đến suy nghĩ; vậy, thông thường nói những lời nào hoặc làm những chuyện gì, hay có những biểu hiện nào khi gặp chuyện thì là thử thách? Nếu một người đã vi phạm và cảm thấy Đức Chúa Trời có thể sẽ ghi nhớ hoặc định tội vi phạm này của họ, và bản thân họ cũng không chắc chắn, không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời có định tội họ hay không, thì họ sẽ nghĩ ra một cách để kiểm tra xem rốt cuộc thái độ của Đức Chúa Trời là gì. Họ cầu nguyện trước, một khi không thấy sự soi sáng hoặc khai sáng nào thì họ sẽ nghĩ về việc phá vỡ hoàn toàn những cách mưu cầu trước đây của mình. Trước đây, họ làm chuyện gì cũng luôn qua loa chiếu lệ, chỉ dùng ba phần sức lực khi họ có thể dùng năm phần, hoặc một phần sức lực khi họ có thể dùng ba phần. Bây giờ, nếu có

thể dùng năm phần sức lực thì họ sẽ dùng cả năm phần. Họ làm công việc bẩn thỉu hoặc mệt mỏi mà người khác không làm, luôn tranh đua trước người khác để hầu hết anh chị em đều thấy. Quan trọng hơn, họ muốn xem xem rốt cuộc Đức Chúa Trời nhìn nhận chuyện này như thế nào và liệu họ có thể bù đắp cho vi phạm của mình hay không. Khi gặp khó khăn hoặc chuyện mà thông thường mọi người không thể vượt qua, họ muốn xem xem Đức Chúa Trời sẽ làm thế nào và liệu Ngài có khai sáng và dẫn dắt họ hay không. Nếu họ có thể cảm giác được sự hiện diện của Đức Chúa Trời và ân đãi đặc biệt của Ngài, thì họ cho rằng Ngài không ghi nhớ hoặc không định tội vi phạm của họ, chứng tỏ rằng vi phạm đó có thể được tha thứ. Nếu họ đã dâng mình và trả giá như vậy, nếu thái độ của họ có sự thay đổi lớn như vậy mà vẫn không cảm giác được sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và càng không cảm giác được bất kỳ sự khác biệt nào so với trước đây, thì có thể Đức Chúa Trời đã định tội vi phạm trước đó của họ và không muốn họ nữa. Nếu Đức Chúa Trời đã không muốn họ thì sau này họ sẽ không gắng sức thực hiện bổn phận của mình như vậy nữa. Nếu Đức Chúa Trời vẫn muốn họ, không định tội họ, và họ vẫn có hi vọng được phước, thì họ sẽ lấy ra chút chân thành để thực hiện bổn phận của mình. Những biểu hiện và ý nghĩ này có phải là thử thách không? Đây có phải là cách làm cụ thể không? (Thưa, phải.) Vừa rồi, các ngươi chỉ đề cập đến một phương diện lý thuyết, nhưng chưa cụ thể được biểu hiện chi tiết của việc thử thách Đức Chúa Trời cũng như cách làm và kế hoạch cụ thể trong tư tưởng của kẻ địch lại Đấng Christ về chuyện này là gì, hay vạch trần được quan điểm và tình trạng của họ khi họ làm chuyện này là gì.

Có một số người luôn không có bất kỳ nhận biết hoặc trải nghiệm nào về sự toàn năng của Đức Chúa Trời và việc Ngài dò xét sâu thẳm lòng người. Họ cũng không có cảm nhận chân thật về việc Đức Chúa Trời dò xét lòng người, nên tất nhiên, họ đầy nghi hoặc về chuyện này. Mặc dù nguyện vọng chủ quan của họ vẫn muốn tin Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người, nhưng họ không có bằng chứng xác thực nào. Sau đó, họ lên kế hoạch cho một số chuyện trong lòng, đồng thời bắt đầu thực hiện và triển khai chúng. Trong quá trình triển khai, họ liên tục quan sát xem rốt cuộc Đức Chúa Trời có biết những chuyện này không, liệu những chuyện này sẽ bị bóc trần chứ, và nếu họ không nói thì có ai nhìn ra không, hoặc liệu Đức Chúa Trời có thể tỏ lộ được chuyện này dựa vào một hoàn cảnh không. Tất nhiên, người bình thường ít nhiều cũng sẽ có một vài sự không chắc chắn về sự toàn năng của Đức Chúa Trời và việc Ngài dò xét sâu thẳm lòng người, nhưng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không chỉ không chắc chắn mà còn đầy nghi hoặc với chuyện này và đầy đề phòng với Đức Chúa Trời. Cho nên, họ nảy sinh rất nhiều cách làm để thử thách Đức Chúa Trời. Vì họ nghi hoặc việc Đức Chúa Trời dò xét lòng người, càng là vì họ phủ nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người, nên họ thường nghĩ về một số chuyện trong lòng. Sau đó, mang theo một chút sợ hãi hoặc cảm giác kinh hãi không nói rõ được, họ lén lút lan truyền những suy nghĩ này ở sau lưng, mê hoặc một số người. Trong khi đó, họ không ngừng bộc lộ câu nói và ý nghĩ của mình ra ngoài từng chút một. Trong khi bộc lộ, họ

xem thử rốt cuộc Đức Chúa Trời có cản trở hay vạch trần chuyện này không. Nếu Ngài vạch trần hoặc xác định tính chất chuyện này, họ sẽ nhanh chóng rút lui, thay đổi cách làm khác. Nếu có vẻ không ai biết về chuyện này, và không ai có thể nhìn thấu họ hoặc nhìn ra họ, thì trong lòng họ càng tin chắc rằng trực giác của họ là đúng, và nhận biết của họ về Đức Chúa Trời là đúng. Đối với họ, việc Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người về cơ bản là không tồn tại. Cách làm này là gì? Cách làm này chính là thử thách.

Do loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính tà ác bẩm sinh nên họ sẽ không thẳng thắn khi nói lời nào hoặc làm chuyện gì. Họ sẽ không giải quyết mọi chuyện bằng thái độ trung thực và sự chân thành, hoặc nói ra lời trung thực và làm ra với thái độ thành khẩn. Dù nói lời nào hay làm việc gì, họ cũng không minh bạch rõ ràng mà vòng vo, lén lút, và không bao giờ nói thẳng ra ý nghĩ hoặc ý định của mình. Bởi vì họ cảm thấy nếu họ nói ra thì mọi người sẽ hiểu rõ và nhìn thấu họ, dã tâm và dục vọng của họ sẽ bị phơi bày ra ánh sáng, họ sẽ không có cách nào được người khác xem là cao quý hay giỏi giang, hay được người khác ngưỡng vọng và sùng bái; vì vậy, họ luôn che đậy và giấu kín những ý định và dục vọng đáng xấu hổ của mình. Vậy, họ sẽ áp dụng cách thức nào để nói chuyện và làm việc? Họ sẽ áp dụng nhiều cách thức. Người ngoại đạo có câu nói: “ném đá dò đường”, và đây cũng là cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi họ muốn làm một chuyện và có quan điểm hoặc thái độ với chuyện đó, họ không bao giờ nói thẳng ra; thay vào đó, họ dùng một số cách thức như cách thức khéo léo hoặc dò hỏi hoặc khách sáo để thu được thông tin mà mình muốn. Bởi vì tâm tính tà ác, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, cũng không muốn hiểu lẽ thật. Họ chỉ quan tâm đến danh lợi và địa vị của bản thân. Họ làm những chuyện có thể khiến cho họ đạt được danh lợi và địa vị, và không làm những chuyện gì không có lợi đối với danh lợi và địa vị của mình. Họ muốn tranh giành để làm những chuyện liên quan đến danh dự, địa vị, xuất đầu lộ diện, nở mày nở mặt, trong khi một mực không làm những chuyện bảo vệ công tác của hội thánh hoặc đắc tội với người khác. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ không đối đãi với bất cứ chuyện gì bằng thái độ tìm kiếm, mà dùng cách thức thử thách để ném đá dò đường rồi quyết định xem có làm hay không – kẻ địch lại Đấng Christ xảo quyệt và tà ác như vậy đấy. Ví dụ, khi họ muốn biết loại người như mình là loại người nào trong mắt Đức Chúa Trời, họ không đối chiếu bản thân trong lời Ngài bằng cách nhận biết chính mình. Thay vào đó, họ dò hỏi khắp nơi, nghe lời ẩn ý, quan sát giọng điệu nói chuyện và thái độ của lãnh đạo và Bề trên đối với mình, cũng như nhìn vào lời Đức Chúa Trời để biết Ngài quy định về kết cục đối với loại người như họ. Họ dùng những con đường và cách thức này để xem họ thuộc về loại người nào trong nhà Đức Chúa Trời và rốt cuộc sẽ có kết cục như thế nào trong tương lai. Chuyện này chẳng phải mang chút tính chất của sự thử thách sao? Ví dụ, sau khi bị tỉa sửa, có người không tự kiểm điểm xem tại sao mình bị tỉa sửa, không tự kiểm điểm xem mình đã bộc lộ những tâm tính bại hoại và sai sót nào khi làm chuyện này, và nên tìm kiếm phương diện nào của lẽ thật để nhận biết chính mình và bù đắp cho những sai lầm trước đây đã mắc phải, mà lại mang đến cho người khác biểu hiện giả dối, nói

xa nói gần để dò hỏi thái độ chân thực của Bề trên đối với họ. Chẳng hạn, sau khi bị tỉa sửa, họ nhanh chóng tìm một vấn đề không quan trọng và tìm kiếm Bề trên, để xem giọng điệu nói chuyện của Bề trên đối với họ như thế nào, có kiên nhẫn không, có giải đáp nghiêm túc những câu hỏi họ đang tìm kiếm không, có thái độ hòa nhã với họ không, sẽ vẫn giao phó nhiệm vụ cho họ chứ, sẽ vẫn xem trọng họ chứ, và rốt cuộc trong lòng Bề trên nghĩ như thế nào về những lỗi lầm họ mắc phải trước đây. Những cách làm này chính là thử thách. Tóm lại, khi gặp loại chuyện này và có những biểu hiện này, liệu trong lòng mọi người có biết không? (Thưa, có biết.) Vậy khi biết và muốn làm như thế, các ngươi xử lý như thế nào? Trước tiên, điểm đơn giản nhất là các ngươi có thể chống lại chính mình không? Một số người đến lúc cần phải chống lại chính mình thì thấy vất vả, suy nghĩ rằng: “Quên đi, lần này liên quan đến việc được phúc, kết cục của mình nên mình không thể chống lại bản thân. Lần sau hẵng nói tiếp”. Đến lần sau, lại gặp vấn đề liên quan đến việc được phúc và kết cục của mình, họ vẫn không thể chống lại bản thân. Những người như vậy có lương tâm tri giác, và mặc dù họ không có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng việc chống lại bản thân vẫn khá phiền phức và nguy hiểm với họ. Mặt khác, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thường có những ý nghĩ này và sống trong tình trạng như vậy, nhưng họ không bao giờ chống lại bản thân, vì họ không có lương tâm tri giác. Ngay cả khi có người vạch trần và tỉa sửa họ, chỉ ra tình trạng của họ, thì họ vẫn khăng khăng và tuyệt đối không chống lại bản thân, cũng không bao giờ coi thường bản thân vì chuyện đó, hay buông bỏ và giải quyết tình trạng này. Sau khi một số kẻ địch lại Đấng Christ bị cách chức, họ nghĩ: “Bị cách chức hình như là chuyện rất bình thường, nhưng mình cứ cảm thấy không vẻ vang cho lắm. Tuy rằng không phải chuyện gì to tát nhưng có một chuyện quan trọng nhất mà mình vẫn không thể buông bỏ được. Nếu mình bị cách chức, có phải sau này nhà đức chúa trời sẽ không còn bồi dưỡng mình không? Vậy, mình rốt cuộc là loại người nào trong lòng đức chúa trời? Mình vẫn còn hi vọng chứ? Mình còn hữu dụng trong nhà đức chúa trời chứ?”. Họ suy nghĩ về chuyện này và nghĩ ra một chiêu: “Mình có trong tay một vạn tệ, và giờ là lúc cần sử dụng cho tốt rồi. Mình sẽ dâng một vạn tệ này làm của lễ và xem thái độ của bề trên đối với mình có thay đổi chút nào không, và liệu bề trên có thể có chút thiện cảm nào với mình không. Nếu nhà đức chúa trời muốn số tiền này, thì chứng tỏ mình vẫn có hi vọng. Nếu không thì chứng tỏ không còn hi vọng, và mình sẽ có tính toán khác”. Cách làm này là gì? Nó là thử thách. Tóm lại, thử thách là một biểu hiện tương đối rõ ràng trong thực chất tâm tính tà ác. Con người dùng nhiều cách thức khác nhau để thu được thông tin họ muốn, có tin chính xác, và đạt được sự bình yên và yên tâm trong lòng. Có nhiều cách để thử thách, chẳng hạn như dùng lời nói để moi thông tin từ Đức Chúa Trời, dùng đồ vật để thử thách Ngài, phóng đại hoặc làm tư tưởng trong tâm tư ý niệm. Các ngươi thường dùng cách nào nhất để thử thách Đức Chúa Trời? (Thưa, đôi khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, con sẽ xem thái độ của Ngài đối với con là gì và liệu trong lòng con có bình yên hay không. Con dùng cách thức này để thử thách Đức Chúa Trời.) Cách thức này được dùng khá phổ biến. Còn một cách thức khác là

xem liệu một người có lời nào để nói trong mối thông công tại buổi nhóm họp không, liệu Đức Chúa Trời có khai sáng hay soi sáng không, và dùng cách thức này để kiểm tra xem Đức Chúa Trời ở bên họ không, có còn yêu thương họ không. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, họ xem liệu Đức Chúa Trời có khai sáng hay dẫn dắt họ không, liệu họ có một số ý nghĩ, chủ ý hay dòng suy nghĩ đặc biệt nào không, và dùng những điều này để kiểm tra xem thái độ của Đức Chúa Trời đối với họ rốt cuộc là gì. Tất cả những cách thức này đều rất phổ biến. Còn gì nữa không? (Thưa, khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời nếu con đã quyết tâm nhưng lại không làm được, con sẽ quan sát liệu Ngài có đối đãi với con theo lời con đã thề không.) Đây cũng là một loại. Cho dù con người đối đãi với Đức Chúa Trời bằng cách thức như thế nào, nếu họ cảm thấy làm như thế thì lương tâm cắn rứt, sau đó có thể nhận biết về những cách làm và tâm tính của mình, cũng như có thể thay đổi kịp thời, vậy thì không phải vấn đề lớn – đây là tâm tính bại hoại bình thường. Tuy nhiên, nếu họ kiên định và một mực làm như vậy, ngay cả khi họ nhận biết được làm như vậy là sai và bị Đức Chúa Trời chán ghét, mà vẫn có thể khăng khăng, không bao giờ chống lại hay từ bỏ chuyện này, thì đây là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ khác với con người bình thường ở chỗ họ không bao giờ tự phản tỉnh hay tìm kiếm lẽ thật mà kiên định và một mực dùng các cách thức khác nhau để thử thách Đức Chúa Trời, thử thách thái độ của Ngài đối với con người, thử thách quy định của Ngài với một người, cũng như tâm tư và ý niệm của Ngài về quá khứ, hiện tại và tương lai của một người rốt cuộc là gì. Họ không bao giờ tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, lẽ thật, càng không tìm kiếm cách để có thể thuận phục lẽ thật, đạt được thay đổi trong tâm tính. Mục đích của họ khi làm tất cả những chuyện này là vì muốn suy đoán được ý nghĩ và tâm tư ý niệm của Đức Chúa Trời – đây là kẻ địch lại Đấng Christ. Tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng là tà ác. Khi làm những chuyện này và có những biểu hiện này, họ không hề có một chút cắn rứt hay hổ thẹn nào. Ngay cả khi đối chiếu với bản thân, họ không hề đổi ý hay có ý dừng tay mà vẫn muốn làm như thế. Họ đối đãi với Đức Chúa Trời như thế, có thái độ, và cách làm như thế, thì rõ ràng họ xem Đức Chúa Trời là phía đối lập với mình. Trong tư tưởng và quan điểm của mình, họ không có ý nghĩ và thái độ nhận biết, yêu kính, thuận phục hay kính sợ Đức Chúa Trời; họ chỉ muốn thu được một số thông tin mình muốn từ Đức Chúa Trời và muốn dùng cách thức, thủ đoạn của riêng mình để đạt được thái độ chính xác của Đức Chúa Trời đối với họ và định nghĩa của Ngài về họ. Nghiêm trọng hơn, ngay cả khi họ đối chiếu cách làm như vậy của mình với lời vạch rõ của Đức Chúa Trời, ngay cả khi có chút ý thức rằng làm như vậy sẽ bị Đức Chúa Trời chán ghét và không phải điều con người nên làm, thì họ cũng sẽ không bao giờ từ bỏ.

Trước đây, nhà Đức Chúa Trời có quy định rằng những người bị thanh trừ hoặc khai trừ, nếu sau đó có biểu hiện hối cải thực sự, và có thể kiên trì đọc lời Đức Chúa Trời, truyền bá phúc âm, làm chứng cho Đức Chúa Trời, có sự hối cải chân thật, thì có thể được nhận lại vào hội thánh. Vừa hay có một người đã bị thanh trừ phù hợp với những

điều kiện này, hội thánh đã cử người đi tìm anh ta, thông công và cho anh ta trở về hội thánh. Sau khi nghe, anh ta rất vui mừng, nhưng lại suy nghĩ: “Rốt cuộc là muốn mình quay lại hay có ý nghĩ khác? Đức chúa trời có thực sự thấy mình hối cải không? Ngài có thực sự ban cho mình sự thương xót và khoan dung cho mình không? Có phải ngài thực sự không tính toán những chuyện mình từng làm không?”. Anh ta không tin và suy nghĩ: “Dù họ muốn mình quay lại, nhưng mình phải khách sáo một chút và không thể đồng ý ngay, không thể giống như mình đã rất đau khổ và rất đáng thương trong những năm bị khai trừ ở bên ngoài được. Mình cần dè dặt hơn một chút, không vội vàng hỏi thăm về nơi mình tham gia đời sống hội thánh hoặc bổn phận mình có thể làm ngay khi người ta nói cho phép mình quay về được. Mình không được tỏ ra hăng hái như thế. Dù trong lòng vô cùng vui mừng, nhưng mình cần bình tĩnh và xem liệu nhà đức chúa trời có thật lòng cho phép mình quay lại không hay chỉ đang giả vờ cho phép mình quay lại để lợi dụng mình làm việc”. Nghĩ đến đây, anh ta nói: “Trong khoảng thời gian bị khai trừ, tôi đã tự phản tỉnh và thấy rằng sai lầm trước đây mình phạm phải là quá lớn. Những tổn thất mà tôi đã gây ra cho lợi ích của nhà đức chúa trời là quá nhiều, cả đời tôi cũng không bù đắp được. Tôi chính là ma quỷ và Sa-tan bị đức chúa trời nguyền rủa. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa phản tỉnh xong, nếu nhà đức chúa trời muốn tôi quay lại thì tôi càng phải ăn uống lời đức chúa trời nhiều hơn cũng như phản tỉnh và nhận biết bản thân nhiều hơn. Hiện tại, tôi không xứng đáng quay lại nhà đức chúa trời, không xứng đáng làm bổn phận của mình trong nhà đức chúa trời, không xứng đáng gặp các anh chị em, càng không có mặt mũi nào gặp đức chúa trời. Tôi sẽ quay lại hội thánh chỉ khi tôi thấy sự nhận biết và suy ngẫm của mình đã đủ, để mọi người có thể tâm phục khẩu phục”. Khi nói lời này, anh ta cũng nơm nớp lo sợ, nghĩ rằng: “Mình chỉ giả vờ nói vậy thôi. Ngộ nhỡ lãnh đạo đồng ý không cho mình quay lại hội thánh thì sao? Chẳng phải mọi chuyện sẽ kết thúc sao?”. Thực ra, anh ta khá lo lắng trong lòng, nhưng ngoài miệng vẫn phải nói như vậy và miễn cưỡng giả vờ như anh ta không muốn quay lại hội thánh lắm. Anh ta nói những lời này là có ý gì? (Thưa, anh ta đang thử thách xem hội thánh có thực sự nhận anh ta quay lại không.) Làm như vậy có cần thiết không? Đây chẳng phải là chuyện mà Sa-tan và ma quỷ làm sao? Một người bình thường sẽ làm như thế này sao? (Thưa, không.) Một người bình thường sẽ không làm như vậy. Được trao một cơ hội tốt như vậy mà anh ta lại có thể đi một nước cờ như vậy thì đây chính là tà ác. Việc nhận lại người về hội thánh là tình yêu thương và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, anh ta nên phản tỉnh và nhận biết về sự bại hoại và thiếu sót của bản thân, nghĩ cách bù đắp cho những thiếu hụt trước đây. Nếu một người vẫn có thể thử thách Đức Chúa Trời như thế và đối đãi với lòng thương xót của Ngài như thế thì thật là không biết điều. Con người có thể nảy sinh cách nghĩ và cách làm như vậy là do thực chất tà ác của họ gây ra. Về cơ bản, biểu hiện và sự bộc lộ của việc con người thử thách Đức Chúa Trời nói trên lý thuyết nghĩa là con người luôn muốn kiểm tra ý nghĩ của Đức Chúa Trời cũng như cách nhìn và định nghĩa của Ngài về con người, v.v.. Nếu con người có thể tìm kiếm lẽ thật, họ sẽ chống lại và buông bỏ cách làm này, làm và đi theo nguyên tắc lẽ

thật. Tuy nhiên, loại người có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không những không thể từ bỏ và không cảm thấy chán ghét cách làm này, mà còn thường tán thưởng bản thân vì có những thủ đoạn và cách thức như vậy: “Hãy xem tôi thông minh biết bao. Tôi không giống những kẻ ngốc như các anh chỉ biết thuận phục và nghe lời đức chúa trời và lẽ thật – tôi không ngốc như các anh đâu! Tôi nghĩ cách dùng một số thủ đoạn và cách thức để nghe ngóng những chuyện này. Cho dù phải thuận phục và nghe lời, tôi vẫn cần biết ngọn ngành. Đừng nghĩ đến chuyện giấu giếm tôi bất cứ điều gì hay lừa gạt và bỡn cợt tôi”. Đây là tư tưởng và quan điểm của họ. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ thuận phục, kính sợ, hoặc chân thành, càng không có lòng trung thành khi đối đãi với Đức Chúa Trời nhập thể. Về các phương diện biểu hiện của sự thử thách, chúng ta chỉ nói đến đây thôi.

f. Đòi hỏi

Mục tiếp theo là kẻ địch lại Đấng Christ đòi hỏi Đức Chúa Trời, biểu hiện cụ thể của sự đòi hỏi sẽ nhiều hơn. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là loại người mà người ngoại đạo gọi là “không có lợi đừng làm”. Còn gì nữa? (Thưa, họ “chưa thấy thỏ thì chưa thả diều hâu”.) Họ chưa thấy thỏ thì chưa thả diều hâu – có lợi mới làm, không có lợi thì không làm. Dù trong chuyện gì, họ cũng phải cân nhắc xem: “Làm chuyện này thì mình có thể chiếm được lợi ích lớn đến mức nào? Có thể thu được bao nhiêu lợi ích? Để có được chút lợi ích này, mình trả cái giá lớn như vậy thì có đáng không? Nếu mình trả cái giá rất lớn nhưng kết quả lại bị người khác lợi dụng, và mình không được thể hiện bản thân, thì chắc chắn mình sẽ không làm!”. Đây chẳng phải thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với sự uỷ thác và yêu cầu của Đức Chúa Trời sao? Nếu họ trả giá một chút khi thực hiện bổn phận của mình nhưng không đạt được lợi ích nào, và chịu một vài đau khổ mà không đạt được ân điển, thì trong lòng họ lập tức có phản ứng, nói rằng: “Tại sao tôi trả giá nhiều như vậy mà không nhận được lợi ích gì? Công việc kinh doanh của gia đình tôi rốt cuộc có lợi nhuận hay không?”. Nếu họ tính toán và thấy rằng thu nhập cao hơn tháng trước, họ liền tiếp tục ra ngoài rao truyền phúc âm, dù có rủi ro cũng không sợ. Nhưng khi việc kinh doanh của gia đình xảy ra một chút sơ suất, và lợi nhuận thấp hơn một cách rõ rệt so với tháng trước, thì trong lòng họ lập tức trách móc và nghi hoặc Đức Chúa Trời, rằng: “Thưa đức chúa trời, con đã thực hiện bổn phận của mình mà không lười biếng, giở trò dối trá hay qua loa chiếu lệ. Tháng này, con đường con đã đi và công việc con đã làm nhiều hơn tháng trước. Tại sao ngài không chúc phúc cho gia đình con? Tại sao việc kinh doanh của gia đình con lại không tốt?”. Thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và sự uỷ thác của Ngài lập tức thay đổi, họ nghĩ: “Nếu ngài không chúc phúc cho gia đình con, thì đừng trách con thực hiện bổn phận qua loa chiếu lệ. Tháng sau, con sẽ không bỏ nhiều công sức như vậy nữa. Nếu phải dậy lúc năm giờ, con sẽ dậy lúc sáu giờ. Nếu phải ra ngoài lúc tám giờ, con sẽ ra ngoài lúc mười giờ. Trước đây, con có thể rao truyền phúc âm cho năm đối tượng một tháng, nhưng lần này con sẽ chỉ rao truyền cho hai người. Tàm tạm là được rồi!”. Họ đang tính toán điều gì?

Những gì họ đóng góp và trả giá phải tương đương với những gì Đức Chúa Trời ban cho họ. Thậm chí họ chỉ thấy có lợi và đáng để chịu khổ, trả giá nếu những gì Đức Chúa Trời ban cho họ gấp mấy lần những gì họ yêu cầu và mong muốn. Bằng không, dù nhà Đức Chúa Trời giao cho họ công tác hoặc bổn phận gì, thì họ đều đối đãi theo cùng một cách – chính là qua loa chiếu lệ, có thể qua loa được thì qua loa, có thể chiếu lệ được thì chiếu lệ, và tuyệt đối sẽ không dâng hiến ra một chút chân thành nào. Biểu hiện này vừa là đòi hỏi, vừa là đổi chác; có đổi chác thì mới có đòi hỏi, và không có đổi chác thì không có đòi hỏi.

Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có chút chân thành hay trung thành nào nảy sinh trong lòng đối với sự uỷ thác của Đức Chúa Trời, công tác của nhà Đức Chúa Trời, hay bổn phận của chính họ. Họ chỉ sử dụng đầu óc, tinh lực, thời gian cũng như sự đau khổ mà xác thịt đã chịu đựng và những cái giá mà họ đã trả để đổi lấy việc dục vọng được phúc có thể được thỏa mãn, đổi lấy phần thưởng họ muốn có được, và tất nhiên là đổi lấy sự bình yên, vui vẻ của xác thịt, sự yên ổn trong lòng, sự hạnh phúc của gia đình trong kiếp này, và thậm chí là sự suôn sẻ của môi trường xung quanh, cũng như sự xem trọng, ngưỡng mộ và đánh giá tốt của người khác. Tóm lại, kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn không chân thành khi thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, và họ tuyệt đối sẽ không dâng hiến bất kỳ sự trung thành nào. Cho dù là chịu khổ, trả giá hay qua loa chiếu lệ, thì mục đích cuối cùng của họ chính là đòi hỏi Đức Chúa Trời những gì họ muốn để thoả mãn dục vọng. Cho nên, bất cứ khi nào loại người này gặp chuyện không thuận lợi, bị tỉa sửa hoặc gặp một vài con người, sự vật, và sự việc không vừa ý, thì họ sẽ lập tức nghĩ rằng: “Những chuyện này xảy ra với mình có xung đột với lợi ích của mình không? Sẽ ảnh hưởng đến uy tín của mình sao? Sẽ ảnh hưởng đến tiền đồ và sự phát triển sau này của mình sao?”. Bất kể biểu hiện của họ trong quá trình thực hiện bổn phận của mình tích cực hay tiêu cực, thì họ cũng không bao giờ hành động theo nguyên tắc lẽ thật. Trong lòng họ đầy sự đổi chác, dùng con mắt của một thương nhân để đánh giá xem những gì họ bỏ ra và dâng hiến có xứng đáng không, đánh giá xem họ có thể nhận được bao nhiêu lợi nhuận với chi phí bỏ ra. Một số người nói: “Chúng con tin Đức Chúa Trời để đạt được lẽ thật và sự sống, và đạt đến được cứu rỗi”. Tuy nhiên, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lại cảm thấy: “Việc được cứu rỗi đáng mấy đồng? Việc hiểu lẽ thật đáng mấy đồng? Những điều này không có giá trị gì cả. Điều thực sự có giá trị là nhận được gấp trăm lần ở đời này và đời sau có được sự sống đời đời. Ở đời này thì được mọi người đề cao và xem trọng, được vinh danh là vĩ đại trong nhà đức chúa trời; ở đời sau thì cai quản mọi vương quốc – đây mới thực sự là lợi nhuận thiết thực”. Đây là dã tâm của kẻ địch lại Đấng Christ, một sự tính toán tồn tại ở sâu trong nội tâm họ đằng sau việc thực hiện bổn phận. Sự tính toán này tràn đầy những đổi chác và đòi hỏi. Chút “chân thành” của họ đối với bổn phận và Đức Chúa Trời chỉ là để được Đức Chúa Trời ban cho sự sống vĩnh cửu, bảo vệ họ khỏi tai họa, ban cho họ sự chúc phúc và ân điển, cũng như thoả mãn mọi dục vọng của họ. Cho nên, trong lòng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ tràn đầy những yêu cầu

khác nhau đối với Đức Chúa Trời, được gọi chung là đòi hỏi. Kẻ địch lại Đấng Christ muốn mọi thứ, cả vật chất và phi vật chất, ngoại trừ lẽ thật.

Có một số kẻ địch lại Đấng Christ đã từng đóng góp chút ít cho anh chị em hoặc cho hội thánh. Ví dụ, họ đã đảm nhận một số công tác nguy hiểm trong hội thánh hoặc tiếp đón một vài anh chị em khó mà trở về nhà. Ngoài ra, thời gian họ tin Đức Chúa Trời tương đối dài nên hầu hết mọi người cho rằng họ là người có công lao, có tư cách. Đồng thời, bản thân họ cũng cảm thấy được mình có cảm giác ưu việt và có lợi thế như vậy. Họ cậy già lên mặt, nói rằng: “Tôi đã tin đức chúa trời nhiều năm như thế và có một số đóng góp cho nhà đức chúa trời. Chẳng phải đức chúa trời nên cho tôi đãi ngộ đặc biệt sao? Ví dụ như đi nước ngoài, đó là chuyện hưởng phước. Xét theo thâm niên, chẳng phải tôi nên được ưu tiên sao? Bởi vì tôi đã đóng góp cho nhà đức chúa trời nên tôi phải được ưu tiên và chăm sóc đặc biệt, chứ không phải đánh giá tôi theo nguyên tắc”. Thậm chí, có một số người đã từng bị cầm tù, sau khi ra tù thì không có nhà để về, họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời nên chăm sóc đặc biệt cho họ, chẳng hạn như lấy ra một số tiền để mua cho họ căn nhà, chịu trách nhiệm cho cuộc sống suốt quãng đời còn lại của họ, hoặc phải thỏa mãn mọi nhu cầu về vật chất mà họ đưa ra. Nếu họ muốn xe hơi thì nhà Đức Chúa Trời phải cấp xe. Nếu họ có một số vấn đề sức khỏe thì nhà Đức Chúa Trời phải mua một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe để bồi bổ cơ thể cho họ. Chẳng phải họ đang cậy già lên mặt và khoe tư cách của mình sao? Những người này cho rằng bản thân có công lao nên họ trâng tráo và công khai đòi hỏi Đức Chúa Trời. Họ muốn xe hơi, nhà cửa và cuộc sống xa hoa. Họ thậm chí còn nhờ anh chị em xử lý mọi việc và chạy việc vặt miễn phí, trở thành người hầu hoặc nô lệ cho họ. Chẳng phải họ đã trở thành người kiếm sống nhờ tôn giáo sao? Ngươi tin Đức Chúa Trời là vì bản thân ngươi, ngươi bị cầm tù cũng là vì bản thân ngươi. Dù ngươi thực hiện bổn phận gì thì đó cũng là trách nhiệm của ngươi. Ngươi thực hiện bổn phận và đạt được lẽ thật cũng là vì bản thân ngươi. Đức tin của ngươi nơi Đức Chúa Trời là tự nguyện, không ai ép buộc ngươi. Ngươi đạt được sự sống cũng là vì bản thân ngươi, không phải vì người khác. Cho dù ngươi đã từng đảm nhiệm một số công tác nguy hiểm cho nhà Đức Chúa Trời hoặc cho hội thánh, thì chuyện này có được tính là công lao không? Chuyện này không phải là công lao, mà là chuyện ngươi nên làm, là Đức Chúa Trời đề cao ngươi và cho ngươi cơ hội như thế; là Đức Chúa Trời chúc phúc cho ngươi. Ngươi không được dùng chuyện này làm vốn liếng để kiếm sống nhờ tôn giáo. Vậy, loại người này có phải kẻ địch lại Đấng Christ không? Đặc biệt là loại người này không thể thông công ra được bất kỳ thực tế lẽ thật nào, và khi họ ở cùng với người tin Đức Chúa Trời chưa lâu và anh chị em trẻ tuổi, thì họ chỉ thông công về kinh nghiệm lâu năm và khoe tư cách của mình, không có mối thông công hay sự nhận biết nào về trải nghiệm sự sống có giá trị, không bồi dưỡng người khác mà chỉ biết phô trương và ra vẻ. Họ không thể đảm nhận bất kỳ công tác thực chất nào trong nhà Đức Chúa Trời, cũng không thể thực hiện tốt bất kỳ bổn phận thực sự nào, mà vẫn kiếm sống nhờ tôn giáo và chìa tay đòi hỏi Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là mặt dày không biết xấu hổ sao? Nếu bàn về tư cách, có

phải Ta có tư cách hơn các ngươi không? Ta đã phô trương với các ngươi chưa? Ta đã yêu cầu thứ gì từ các ngươi chưa? (Thưa, chưa.) Vậy, tại sao loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm ra loại chuyện này? Chính là vì loại người này mặt dày không biết xấu hổ. Khi tiếp nhận bổn phận, trong lòng họ đầy sự đổi chác. Khi thực hiện bổn phận, họ không có quan điểm đúng đắn, không cảm thấy đây là bổn phận hoặc nghĩa vụ của mình, là điều mà loài thọ tạo nên làm. Tuy rằng họ có thể thực hiện một ít bổn phận, chịu khổ một chút, trả giá một chút, nhưng họ đang nghĩ thế nào trong lòng? "Không ai khác có thể làm công tác này. Nếu mình làm, mình sẽ nổi tiếng trong nhà đức chúa trời, đi đâu cũng được xem trọng, và có tư cách hưởng thụ những điều tốt. Mình sẽ là thủ lĩnh trong nhà đức chúa trời, muốn gì có nấy, không ai dám nói gì vì mình có tư cách!". Xét từ nhân phẩm của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, họ không thể có bất kỳ sự chân thành hay tình nguyện nào khi đối đãi với Đức Chúa Trời, sự uỷ thác của Ngài và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Ngay cả khi bề ngoài họ tỏ ra tình nguyện, có thể chịu khổ và trả giá, thì ngay sau đó họ lại chìa tay đòi hỏi Đức Chúa Trời và muốn được ban thưởng, cố gắng kiếm sống nhờ tôn giáo và lợi dụng người khác ở khắp nơi. Cho nên, xét từ cách làm này của kẻ địch lại Đấng Christ, thì việc định nghĩa thực chất tâm tính của họ bằng tà ác là thỏa đáng nhất. Những tư tưởng và quan điểm trong lòng họ về bổn phận của mình và sự uỷ thác của Đức Chúa Trời đều là tà ác, không phù hợp với lẽ thật, càng không phù hợp với tiêu chuẩn của lương tâm.

Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thực hiện bất kỳ bổn phận nào, họ đều làm theo ý mình, mưu toan danh dự và địa vị cho bản thân. Họ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật hay tự phản tỉnh. Khi gặp bất kỳ sai lầm hoặc vấn đề nào trong công tác, thái độ của họ là không tìm kiếm cũng không tiếp nhận lẽ thật, mà luôn muốn che đậy chân tướng, giữ gìn thể diện và hư vinh, cũng như thể hiện bản thân ở khắp nơi để mọi người xem trọng họ. Tóm lại, lòng họ đầy tà ác, đầy triết lý của Sa-tan, đầy quan niệm và tưởng tượng của con người, mà không có điều gì phù hợp với lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật trong bất kỳ bổn phận nào mà họ thực hiện, không bao giờ có ý định thuận phục sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ luôn làm theo ý mình, muốn làm thế nào thì làm thế ấy theo ý mình. Bất kể làm chuyện gì, trong lòng họ đều tính toán xem làm thế nào thì có lợi cho bản thân. Họ chỉ cân nhắc xem thực hiện bổn phận gì thì có thể đạt được danh lợi và địa vị, được người khác xem trọng và thu hoạch được chút vẻ vang. Một khi thực hiện bổn phận, họ hy vọng công lao của mình sẽ được ghi vào sổ ghi chép của Đức Chúa Trời, đồng thời họ cũng ghi nhớ món nợ như thế trong lòng và nhớ kỹ công lao của mình, tuyệt đối không thể bỏ sót một việc nào. Họ cho rằng làm càng nhiều công tác và công lao càng lớn thì càng có hy vọng vào vương quốc cũng như nhận được phần thưởng và mão triều thiên. Thái độ và quan điểm của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ đối với bổn phận của họ cũng như vậy. Trong lòng họ tràn đầy sự đổi chác và đòi hỏi, chẳng phải điều này tỏ lộ thực chất bản tính của họ sao? Tại sao trong lòng họ lại tràn đầy sự đổi chác và đòi hỏi đối với Đức Chúa Trời? Nguyên nhân là thực chất tâm tính của loại người này là tà ác – điều này là

thật. Từ ý nghĩ và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ về bổn phận của họ đã thấy được điều này và hoàn toàn chứng minh rằng thực chất tâm tính của họ là tà ác. Cho dù có bao nhiêu lẽ thật được thông công hay tâm tính bại hoại của con người được vạch trần và mổ xẻ như thế nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng không có chút nhận biết nào về thực chất tâm tính của mình. Họ không những không tiếp nhận lẽ thật mà còn nảy sinh oán hận trong lòng. Họ cảm thấy hy vọng được phúc và phần thưởng đã tiêu tan nên cho rằng Đức Chúa Trời đang lừa dối, rằng ý nghĩa của việc Ngài vạch trần và mổ xẻ như vậy chính là không muốn ban thưởng, khiến con người dâng mình vô ích cho Ngài mà cuối cùng không đạt được gì. Trong lòng họ không những không có sự lĩnh hội tích cực với công tác của Đức Chúa Trời và lẽ thật mà họ còn nảy sinh quan niệm, hiểu lầm và càng chống đối Đức Chúa Trời. Cho nên, càng mổ xẻ tâm tính và thực chất Satan của nhân loại bại hoại, cũng như càng vạch trần quỷ kế, ý định và mục đích của Satan, thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ càng chán ghét và thù hận lẽ thật. Tại sao lại như vậy? Họ cảm thấy càng thông công về lẽ thật thì hy vọng được phúc của họ càng mơ hồ; càng thông công về lẽ thật thì họ càng cảm thấy con đường đổi lấy phần thưởng và mão triều thiên bằng việc chịu khổ và trả giá là không khả thi, khiến họ cảm thấy mình không có cơ hội được phúc; càng thông công về lẽ thật như thế và càng vạch trần như thế, thì họ càng không hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời. Khi thấy rằng trong những lời Đức Chúa Trời phán không có một câu nào đề cập đến việc chịu bao nhiêu đau khổ và trả bao nhiêu cái giá thì có thể nhận được bấy nhiêu phần thưởng, cũng không phán lời nào kiểu như chỉ cần có công lao công tác thì có thể vào thiên quốc, họ cảm thấy con đường đổi chác với Đức Chúa Trời đã kết thúc. Trong lòng, họ cảm thấy mình chính là đối tượng mà Đức Chúa Trời muốn trừng phạt, thấy thấp thỏm lo âu, cảm thấy ngày tháng của mình sắp tận, như thể ngày tận thế sắp đến. Trong lòng các ngươi có cảm giác gì sau khi nghe hết bài giảng này tới bài giảng khác về việc vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ? Ta thấy các ngươi đều cúi đầu; có phải các ngươi cảm thấy hơi nản lòng không? Có phải các ngươi đã ý thức được rằng mình đang đi trên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ không? Có phải trong tư tưởng của các ngươi cũng tràn đầy ý nghĩ tà ác về việc đổi chác với Đức Chúa Trời không? Bây giờ các ngươi có tri giác không? Có thể thay đổi nhanh chóng không? (Thưa, con cũng nghĩ mình cần thay đổi nhanh chóng; con không thể sống dựa vào những tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này được.) Mặc dù các ngươi đều có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ cũng như có ý định đổi chác với Đức Chúa Trời và được phúc, nhưng các ngươi chưa phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, các ngươi nên nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, biết quay đầu là bờ, và đi lên con đường mưu cầu lẽ thật. Chẳng phải vấn đề này sẽ được giải quyết sao? Việc có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và đi con đường của họ thực ra là một vấn đề dễ giải quyết. Chỉ cần ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật, tự phản tỉnh, nhận biết tâm tính bại hoại của bản thân, nhận biết thực chất của vấn đề mưu cầu danh lợi và địa vị, sau đó từ bỏ cách thức mưu cầu sai lầm này, từ bỏ quan điểm sai lầm về đức tin nơi Đức Chúa Trời, từ bỏ ý định được phúc, cũng như chỉ tin Đức Chúa Trời để mưu cầu lẽ thật

và để trở thành con người mới, chỉ mưu cầu việc trở thành người thuận phục Đức Chúa Trời, và chỉ thờ phượng Đức Chúa Trời, không sùng bái hay đi theo con người, thì tình trạng của ngươi sẽ dần trở nên bình thường. Ngươi sẽ đi lên con đường mưu cầu lẽ thật – chuyện này không còn nghi ngờ gì nữa. Mấu chốt là sợ ngươi không tiếp nhận lẽ thật, ngươi chán ghét lẽ thật, và ngươi biết rõ đổi chác với Đức Chúa Trời cũng như mưu cầu danh lợi và địa vị là sai mà vẫn cố chấp và chết không hối cải. Vậy thì tức là ngươi có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và phải bị đào thải. Nếu làm nhiều việc ác, ngươi phải bị trừng phạt.

Sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và con người bại hoại bình thường là ở chỗ biểu hiện của việc kẻ địch lại Đấng Christ mưu cầu danh lợi, địa vị và được phúc, cũng như đổi chác với Đức Chúa Trời không phải là tạm thời hay ngẫu nhiên – họ sống dựa vào những thứ này. Họ chỉ chọn một con đường, là con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, sống theo bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và triết lý của Sa-tan. Nhân loại bại hoại bình thường có thể đạt đến lựa chọn thứ hai và đi con đường mưu cầu lẽ thật, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ không yêu thích lẽ thật và bên trong họ không có nhu cầu này. Trong bản tính của họ tràn đầy triết lý của Sa-tan, và họ sẽ không có lựa chọn đúng đắn. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ tiếp nhận lẽ thật; họ sẽ khăng khăng đến cùng với sai lầm của mình, không bao giờ thay đổi hay hối cải. Họ biết mình tràn đầy sự đổi chác đối với Đức Chúa Trời, thử thách và làm kẻ thù của Ngài ở mọi nơi. Tuy nhiên, họ có lý do, và họ cho rằng: “Chuyện này có là gì đâu? Đòi hỏi đức chúa trời một vài sự chúc phúc về vật chất và tham hưởng chút lợi ích của địa vị không phải là chuyện đáng xấu hổ gì. Mình không giết người, không phóng hoả, cũng không công khai chống đối đức chúa trời. Mặc dù việc tạo ra một vương quốc độc lập và có chút độc đoán chuyên quyền, nhưng mình không lừa người hay hại người, cũng không gây ra ảnh hưởng hay tổn thất đến công tác của nhà đức chúa trời”. Chuyện này chẳng phải là không thể cứu vãn sao? Dù nhà Đức Chúa Trời có thông công về lẽ thật hay vạch trần và tỉa sửa họ như thế nào, họ cũng không thừa nhận sai lầm – đây chính là không thể cứu vãn. Đây là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ngươi nói họ ác hay tà thì họ cũng không quan tâm và sẽ vẫn ác, vẫn tà. Có thể nhìn ra kẻ địch lại Đấng Christ là những người có chết cũng không hối cải. Ngươi sẽ vẫn thông công về lẽ thật với loại người này chứ? Họ không biết đâu là điều tích cực, đâu là điều tiêu cực, thì ngươi còn nói với họ điều gì nữa? Không có lời nào để nói. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ bị thực chất tâm tính tà ác lấp đầy, và sống trong tâm tính tà ác. Thử thách và giao dịch với Đức Chúa Trời là bản tính bẩm sinh của họ, không ai có thể thay đổi họ, và họ sẽ không thay đổi trong bất kỳ tình huống nào. Tại sao họ không thay đổi? Chính là vì, cho dù thông công bao nhiêu lẽ thật, nói chuyện rõ ràng đến đâu và vạch rõ thấu đáo đến đâu, thì họ cũng không ý thức được vấn đề này rốt cuộc là gì. Họ không có cách nào hiểu lẽ thật, không biết lẽ thật là gì và những điều tiêu cực là gì; đó là nguyên nhân.

Kẻ địch lại Đấng Christ đổi chác và đòi hỏi đối với Đức Chúa Trời trong nhiều chuyện. Tất nhiên, họ đòi hỏi nhiều thứ – hữu hình và vô hình, vật chất và phi vật chất, hiện tại

và tương lai. Miễn là trong đầu óc họ có thể tưởng tượng ra, miễn là họ cho rằng mình nên có được, và miễn là thứ tồn tại trong dục vọng của họ, thì họ sẽ không ngần ngại đòi hỏi Đức Chúa Trời, hy vọng Ngài có thể ban cho họ. Ví dụ, khi họ đang thực hiện một bổn phận nào đó, để có thể vượt trội và trở thành một người nổi bật, để có thể có cơ hội xuất đầu lộ diện và đạt được địa vị mong muốn cũng như được nhiều người xem trọng hơn, họ hy vọng rằng có được một số kỹ năng đặc biệt từ Đức Chúa Trời. Họ cầu nguyện với Ngài, rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, con sẵn lòng trung thành thực hiện bổn phận của mình. Sau khi tiếp nhận bổn phận này từ ngài, ngày nào con cũng nghĩ cách để có thể thực hiện tốt bổn phận này. Con sẵn lòng dâng tinh lực cả đời cho việc này, sẵn lòng dâng cho ngài thanh xuân và mọi thứ của con; con sẵn lòng chịu đựng đau khổ vì điều này. Xin hãy ban cho con lời để nói, ban cho con sự thông minh và tài trí, để con nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng của mình trong quá trình thực hiện bổn phận này”. Sau khi bày tỏ lòng trung thành và tỏ rõ quan điểm, kẻ địch lại Đấng Christ chìa tay ra yêu cầu Đức Chúa Trời. Mặc dù những thứ này là vô hình, và con người cho rằng họ yêu cầu Đức Chúa Trời có được những thứ này là hợp với lẽ thường, nhưng đây có được coi là một dạng đổi chác và đòi hỏi không? (Thưa, có.) Trọng tâm của sự đổi chác này là gì? Thực chất mà chúng ta đang mổ xẻ là gì? Kẻ địch lại Đấng Christ không hề có sự chân thành với những bổn phận mà Đức Chúa Trời uỷ thác cho họ, cũng không có dự định trung thành trong chuyện này. Trước khi làm, họ nghĩ đến việc làm sao nắm bắt cơ hội này để thể hiện tài năng và có được danh tiếng giữa mọi người, thay vì mượn cơ hội này để thực hiện tốt bổn phận của mình và tìm kiếm lẽ thật mà họ nên hiểu cũng như nguyên tắc mà họ nên tìm kiếm trong thời gian thực hiện bổn phận này. Vì vậy, khi kẻ địch lại Đấng Christ đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, họ liền chìa tay ra và yêu cầu Đức Chúa Trời những thứ sẽ có lợi cho uy tín và địa vị của họ trước tiên, chẳng hạn như sự thông minh, tài trí, những kiến giải độc đáo, kỹ năng vượt trội hơn người, được mở mang tầm mắt về cõi thuộc linh, v.v.. Họ muốn những thứ này không phải để hiểu lẽ thật hay dâng lòng chân thành và thực hiện tốt bổn phận của mình. Rõ ràng, ở đây tràn đầy sự đổi chác và đòi hỏi, nhưng bản thân họ vẫn thấy yên tâm thoải mái. Đối với loại cầu nguyện và đổi chác như thế, ngay cả khi con người chịu khổ và trả giá trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, cũng như tiêu tốn chút thời gian và tinh lực thì liệu Đức Chúa Trời có chấp nhận không? Từ góc độ của Đức Chúa Trời, Ngài tuyệt đối không chấp nhận việc thực hiện bổn phận như vậy vì bên trong ngươi không có sự chân thành, không có lòng trung thành, và càng không có sự thuận phục chân thật. Xét từ phương diện này, những gì mà nguyện vọng chủ quan của ngươi mưu cầu là địa vị và danh vọng, cũng như sự xem trọng và ngưỡng mộ của người khác. Nhưng trong quá trình thực hiện bổn phận này, vẫn không có chút cải thiện nào trong lối vào sự sống hoặc thay đổi trong tâm tính của ngươi.

Khi gặp chuyện, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ liền bắt đầu suy tính, tính toán, lên kế hoạch trong lòng. Họ giống như kế toán viên, đổi chác với Đức Chúa Trời khắp nơi, muốn nhiều thứ và đòi hỏi nhiều thứ từ Đức Chúa Trời. Tóm lại, tất cả những

yêu cầu này đều vô lý trong mắt Đức Chúa Trời, không phải là những gì Đức Chúa Trời muốn ban cho con người, cũng không phải những gì con người nên có được, bởi vì những thứ này không có ích chút nào cho việc con người mưu cầu sự thay đổi trong tâm tính hoặc được cứu rỗi. Ngay cả trong quá trình ngươi thực hiện bổn phận của mình, Đức Chúa Trời ban cho ngươi chút ánh sáng hay một vài chủ ý mới về nghiệp vụ, thì cũng không phải để thoả mãn dục vọng mà ngươi đòi hỏi Đức Chúa Trời, càng không phải để nâng cao danh tiếng hay uy danh của ngươi giữa mọi người. Sau khi lĩnh hội những ánh sáng và sự khai sáng này từ Đức Chúa Trời, người bình thường sẽ vận dụng vào bổn phận của mình, thực hiện bổn phận của mình tốt hơn, khiến bản thân nắm chắc nguyên tắc chính xác hơn, đồng thời dần nhận thức được rằng trong quá trình thực hiện bổn phận, họ đã đạt được nhiều sự khai sáng, soi sáng và ân đãi từ Đức Chúa Trời – tất cả những điều này đều do Đức Chúa Trời làm. Càng trải nghiệm thì họ càng cảm thấy việc Đức Chúa Trời làm rất tốt, và càng cảm thấy rằng họ không có gì đáng khen, mà tất cả đều là sự ân đãi và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Đây là điều mà người bình thường có thể cảm giác và ý thức được. Tuy nhiên, kẻ địch lại Đấng Christ thì khác. Cho dù Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho họ bao nhiêu thì họ vẫn nhận mọi công lao về mình. Đến một ngày, khi họ tính toán công lao và chìa tay đòi hỏi phần thưởng từ Đức Chúa Trời, khi họ tính sổ với Ngài thì Ngài đã rút lại sự khai sáng và soi sáng, và kẻ địch lại Đấng Christ đã bị tỏ lộ. Trước đó, mọi chuyện họ có thể làm đều là nhờ công tác của Đức Thánh Linh và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Họ không khác gì những người khác: Không có sự khai sáng và soi sáng của Đức Chúa Trời, họ sẽ không còn ân tứ, sự thông minh và sáng suốt, chủ ý và mạch suy nghĩ tốt – họ chẳng là gì cả, họ là kẻ ngốc. Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ gặp loại chuyện này và đi đến mức độ này, họ vẫn không ý thức được rằng con đường họ đi là sai lầm, rằng họ đang liên tục đổi chác với Đức Chúa Trời và đòi hỏi Ngài một cách vô lý. Họ vẫn cho rằng họ tài giỏi và không gì là không thể, nên được người khác xem trọng, ngưỡng mộ, tôn trọng, ủng hộ và đề cao. Nếu không nhận được tất cả những điều này, họ liền hành động tuỳ tiện, trở nên đầy oán hận đối với cả Đức Chúa Trời và anh chị em. Trong lòng, họ trách móc và oán hận Đức Chúa Trời, nói rằng Ngài không công chính, họ trách móc anh chị em không có lương tâm và ăn cháo đá bát, thậm chí họ oán hận nhà Đức Chúa Trời qua cầu rút ván. Đây là thứ gì vậy? Một người không biết xấu hổ! Chẳng phải tất cả những kẻ địch lại Đấng Christ đều là loại người này? Chẳng phải họ thường nói những lời này sao? Họ nói: “Khi tôi có ích và được trọng dụng thì mọi người vây quanh. Bây giờ tôi không được trọng dụng nữa thì không ai để ý đến tôi, mọi người đều coi thường tôi và không hòa nhã khi nói chuyện với tôi”. Những lời này đến từ đâu? Nguồn gốc có phải đến từ tâm tính tà ác của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không? Trong tâm tính tà ác của họ tràn đầy sự đổi chác với con người và Đức Chúa Trời, có yêu cầu đối với Đức Chúa Trời và con người, với ý là: “Tôi làm việc cho các anh, tôi dâng mình, trả giá và lo lắng cho các anh, nên các anh phải đến với tôi bằng sự cung kính và nói chuyện với tôi một cách lịch sự. Dù tôi có địa vị hay không thì các anh cũng

phải nhớ cái tốt của tôi, mãi mãi ghi nhớ tôi trong lòng và không thể quên tôi. Nếu quên tôi thì nghĩa là các anh không có lương tâm. Bất cứ khi nào các anh ăn gì ngon hoặc dùng thứ gì tốt thì phải nghĩ đến tôi, và tôi phải được ưu tiên". Có phải loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thường yêu cầu như vậy không? (Thưa, phải.) Các ngươi có từng gặp loại người này, loại người nói rằng: "Ai đã in những cuốn sách lời đức chúa trời mà các anh đọc? Ai đã chuyển chúng đến tận tay anh? Nếu tôi không chịu rủi ro và bất chấp nguy cơ bị bắt, bị bỏ tù hoặc bị kết án tử hình, thì liệu các anh có thể đọc được những cuốn sách này không? Nếu tôi không chịu khổ, trả giá và chăm tưới các anh, thì liệu các anh có thể có đời sống trong hội thánh không? Nếu tôi không chịu khổ, trả giá và rao truyền phúc âm, thì liệu hội thánh có thể đạt được nhiều người như vậy không? Nếu tôi không thông công lời đức chúa trời cho các anh suốt cả ngày, thì liệu các anh có thể có đức tin lớn như vậy không? Nếu tôi không đôn đáo khắp nơi để cung cấp hậu cần cho các anh, thì liệu bây giờ các anh có thể yên tâm thực hiện bổn phận của mình không? Nếu tôi không cố gắng dẫn đầu, thì liệu công tác của hội thánh có thể phát triển được đến mức này như hiện tại không?". Nghe lời này, có vẻ như công tác của nhà Đức Chúa Trời không thể tiến triển, và trái đất sẽ không quay nếu không có những con người là họ công tác. Đây chẳng phải là tâm thái của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Mục đích của họ khi kêu gào những lời này là gì? Họ đang tranh công hay kêu oan và than khổ? Họ cho rằng bây giờ nhà Đức Chúa Trời không cần họ nữa, rằng anh chị em đã lạnh nhạt với họ, rằng nhà Đức Chúa Trời không công bằng với con người, rằng Đức Chúa Trời không cung ứng cho họ, không tôn trọng họ, hoặc không dưỡng già cho họ. Chẳng phải trong lời họ kêu gào có ý trách móc sao? Họ trách móc người khác không có lương tâm. Kẻ địch lại Đấng Christ rốt cuộc đã có được sự phục vụ gì? Mọi chuyện họ làm đều là những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn, và mọi lời họ nói đều là những lời mê hoặc mọi người. Họ không có nhân tính; họ là ma quỷ. Dựa vào đâu mà bàn về lương tâm với họ? Làm như vậy có ích không? (Thưa, không.) Tại sao không có ích? Một người có thể hiểu được lẽ thật khi đi theo họ không? (Thưa, không.) Người sùng bái và đi theo họ thì đạt được điều gì? Tất cả đều cùng họ phản bội Đức Chúa Trời và bị họ dẫn vào địa ngục. Kẻ địch lại Đấng Christ tự coi mình là gì? (Thưa, họ tự coi mình là Đức Chúa Trời.) Đây là ý nghĩ không biết xấu hổ. Con người nên có lương tâm đối với Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ yêu cầu con người có lương tâm với Ngài, Ngài chỉ yêu cầu con người hiểu lẽ thật, có thể thực hành lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi và trở thành một loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn là được rồi. Có bao giờ Ta yêu cầu các ngươi nghĩ đến Ta, dành một ít cho Ta khi các ngươi ăn đồ ăn ngon hoặc phải nghĩ đến Ta khi ngươi ở một nơi đẹp đẽ chưa? Ta từng ghen tị khi thấy các ngươi ăn ngon, sống tốt và hạnh phúc chưa? Có lúc nào Ta nói các ngươi không có lương tâm chưa? Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ có thể nói ra khỏi miệng, và trách móc rằng con người không có lương tâm – đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Khi nhà Đức Chúa Trời cách chức họ, khi anh chị em không còn nhiệt tình với họ như trước, họ có thể nói ra những lời như thế, ấm ức kêu oan, cũng như trách móc mọi người và Đức

Chúa Trời. Lời nào họ cũng có thể nói ra, và bản tính của quỷ của họ đã hoàn toàn bại lộ. Đây là những biểu hiện khác nhau mà tâm tính tà ác của kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra ngoài. Vì lòng họ tràn đầy sự đối chác với Đức Chúa Trời nên họ nảy sinh đủ mọi yêu cầu và đòi hỏi đối với Ngài. Khi loại người như kẻ địch lại Đấng Christ được đề bạt hoặc bị cách chức, khi nhà Đức Chúa Trời trọng dụng hoặc không trọng dụng họ, thì mọi biểu hiện khác nhau mà họ sinh ra đều nên quy về thực chất tà ác của họ – điều này là hoàn toàn đúng.

g. Phủ nhận, lên án, xét đoán và báng bổ

Tiếp theo, chúng ta hãy thông công về các từ ngữ là phủ nhận, lên án, xét đoán và báng bổ. Do tràn đầy nghi hoặc về Đức Chúa Trời nên kẻ địch lại Đấng Christ không hứng thú với bất kỳ lẽ thật nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Trong lòng họ tràn đầy sự chán ghét, thù hận, và họ không bao giờ thừa nhận Đấng Christ là lẽ thật chứ đừng nói đến việc có bất kỳ sự thuận phục nào. Bởi vì trong lòng họ thường nghi hoặc và ngờ vực Đức Chúa Trời, thường nảy sinh quan niệm và đủ loại ý nghĩ về những gì Đức Chúa Trời làm, nên họ thường xuyên không kiềm chế được mà đánh giá trong lòng rằng: “Đức chúa trời có thực sự tồn tại không? Lời ngài phán rốt cuộc có nghĩa là gì? Nếu đánh giá bằng quan điểm tri thức và từ phương diện đạo lý, thì những lời này nên được hiểu như thế nào? Ngài phán những lời này rốt cuộc là có ý gì? Ngài dùng những từ này là có ý gì? Ngài nhắm đến ai?”. Họ nghiên cứu đi nghiên cứu lại, nghiên cứu nhiều năm mà vẫn không thể nhìn ra lẽ thật quan trọng nhất trong lời Đức Chúa Trời bày tỏ và công tác Ngài làm: rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, là sự sống, và là con đường – họ không thể hiểu hay nhìn ra điều này. Khi mọi người nói rằng tất cả lời Đức Chúa Trời bày tỏ đều là lẽ thật thì kẻ địch lại Đấng Christ suy nghĩ: “Tất cả lời ngài là lẽ thật sao? Chẳng phải chúng chỉ là một vài lời bình thường sao? Chẳng phải chỉ là một vài lời nói thông thường sao? Không có gì sâu sắc cả”. Nhìn vào công tác của Đức Chúa Trời, họ nghĩ: “Mình không thấy hào quang của đức chúa trời từ những chuyện ngài làm trong hội thánh hay giữa những người được ngài chọn. Họ nói rằng đức chúa trời tể trị vạn vật nhưng mình không thể thấy điều đó. Cho dù có nhìn qua kính lúp hay kính viễn vọng thiên văn thì nhìn thế nào mình cũng không thấy được bóng dáng của đức chúa trời, nhìn thế nào thì mình cũng không phát hiện ra được những việc ngài làm. Cho nên, nhìn vào hiện tại mình không thể khẳng định 100% chuyện đức chúa trời rốt cuộc có tồn tại hay không. Nhưng nếu mình nói rằng đức chúa trời không tồn tại, thì mình lại nghe nói trên thế giới có một vài chuyện kỳ lạ và thần bí tồn tại; nên nếu nói như vậy thì đức chúa trời phải tồn tại. Nhưng đức chúa trời rốt cuộc trông như thế nào? Rốt cuộc ngài làm mọi chuyện như thế nào? Mình không biết. Biện pháp đơn giản nhất là xem xem rốt cuộc ngài làm những việc gì và phán những lời gì với người đi theo ngài”. Qua quan sát, họ thấy rằng nhà Đức Chúa Trời thường tỉa sửa con người, thường đề bạt và cách chức con người, và thường thông công, thảo luận, giao lưu, v.v. với mọi người về các bổn phận khác nhau và về công tác liên quan đến các nghiệp vụ khác nhau. Họ cảm thấy: “Chẳng phải

tất cả những chuyện này là con người làm sao? Không có chuyện nào là siêu nhiên; tất cả đều rất bình thường, mình không thể thấy hoặc cảm giác được thần của đức chúa trời đang thực hiện công tác như thế nào. Nếu mình không cảm giác được thì có phải có thể nói rằng công tác của đức thánh linh không tồn tại không? Có thể nói rằng tất cả là sự tưởng tượng trong ý thức và tư duy của con người không? Nếu công tác của đức thánh linh không tồn tại, thì thần của đức chúa trời rốt cuộc có tồn tại không? Có vẻ như vẫn phải đặt một dấu chấm hỏi. Nếu thần của đức chúa trời không tồn tại, thì đức chúa trời rốt cuộc có tồn tại không? Thật khó để nói". Sau năm năm trải nghiệm, họ không thể xác định được, sau mười năm hay thậm chí mười lăm năm trải nghiệm, họ vẫn không thể xác định được. Đây là loại người nào? Họ đã bị tỏ lộ, họ là những người không tin. Những người không tin này quanh quẩn trong nhà Đức Chúa Trời như vậy, chỉ ùa theo đám đông. Người khác rao truyền phúc âm thì họ cũng rao truyền phúc âm; người khác thực hiện bổn phận thì họ cũng thực hiện bổn phận. Nếu gặp cơ hội được đề bạt, thì họ cảm thấy mình có thể "làm quan" trong nhà Đức Chúa Trời, và vì địa vị mà họ có thể miễn cưỡng ra sức một chút. Đồng thời, họ cũng có thể làm xằng làm bậy, gây gián đoạn và nhiễu loạn; nếu là một thành viên bình thường trong hội thánh mà không có địa vị, họ có thể dùng mánh lới để làm việc qua loa, làm một vài việc bề ngoài. Đây chính là sống quanh quẩn. Tại sao Ta nói là "quanh quẩn"? Trong lòng, họ nghi hoặc và phủ nhận Đức Chúa Trời, giữ thái độ phủ nhận với sự tồn tại và thực chất của Đức Chúa Trời, vì thế dẫn đến việc họ miễn cưỡng thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời. Họ không hiểu và luôn nghĩ trong lòng: "Thực hiện bổn phận và đi theo đức chúa trời như vậy thì có ý nghĩa gì? Cũng đâu phải là làm việc để kiếm tiền hay sống một cuộc sống bình thường. Một số người trẻ còn dâng hiến cả đời và dâng mình cho đức chúa trời, nhưng họ có thể đạt được gì? Cho nên, mình sẽ quan sát trước. Nếu mình thực sự có thể thực sự nhìn thấy ngọn nguồn mọi chuyện và thấy hy vọng được phúc, thì việc mình ra sức và dâng mình sẽ không vô ích. Nếu mình không thể nhận được lời nói chính xác của đức chúa trời hoặc không thể nhìn thấy ngọn nguồn mọi chuyện, thì quanh quẩn thế này cũng không thiệt thòi gì. Dù sao, mình cũng không mệt mỏi hay dâng hiến được quá nhiều". Đây chẳng phải chỉ là quanh quẩn sao? Nếu họ làm gì cũng không chân thành, làm gì cũng không được lâu, không làm được tốt, và không thể thực sự trả giá, thì nghĩa là họ đang quanh quẩn. Mặc dù họ quanh quẩn nhưng trong tư tưởng của họ không nhàn rỗi – họ rất bận rộn. Họ tràn đầy quan niệm và ý nghĩ về rất nhiều chuyện Đức Chúa Trời làm, và đối với những chuyện không phù hợp với quan niệm của mình thì họ sẽ đánh giá trong lòng bằng tri thức, luật pháp, đạo đức xã hội, văn hóa truyền thống, v.v.. Đánh giá đi đánh giá lại, họ không những không đánh giá được ra lẽ thật hay tìm ra nguyên tắc thực hành lẽ thật, mà còn nảy sinh đủ loại lên án, xét đoán, và thậm chí báng bổ đối với Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Kẻ địch lại Đấng Christ xét đoán điều gì đầu tiên? Họ nói: "Công tác của nhà đức chúa trời đều do con người quyết định và thực hiện. Tôi không nhìn thấy đức chúa trời công tác hay đức thánh linh lãnh đạo và dẫn dắt bất cứ điều gì". Đây chẳng phải câu nói của

người không tin sao? Việc nói rằng mọi chuyện đều do con người làm cho thấy nhiều vấn đề ở đây. Ví dụ, nếu nhà Đức Chúa Trời bầu cử và bồi dưỡng người không như ý họ, thì họ sẽ không phục trong lòng. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể thực sự thuận phục không? (Thưa, không thể.) Vậy, họ sẽ làm những chuyện gì? Họ sẽ phá đám. Nếu không thể phá đám, và không anh chị em nào nghe theo hay ủng hộ họ, thì họ sẽ lên án, rằng: "Nhà đức chúa trời bất công và không có nguyên tắc khi đối đãi với con người. Trên đời có Thiên lý mã nhưng không có Bá Lạc". Lời này có nghĩa là gì? Chính là để nói họ là thiên lý mã nhưng tiếc rằng nhà Đức Chúa Trời không có Bá Lạc. Sau khi lên án xong chuyện nhà Đức Chúa Trời làm mà không phù hợp với quan niệm của họ, họ sẽ lan truyền sau lưng những thứ như tin đồn, quan niệm và sự tiêu cực. Tất nhiên, mọi lời họ nói đều khó nghe. Thậm chí, có một số người nói: "Người ta có văn hoá, trông ưa nhìn, biết ăn mặc, và là người thành phố; chúng tôi là người nông thôn, có chút tài năng nhưng không thể biểu đạt hay giao tiếp với bề trên – chúng tôi không dễ được đề bạt. Những người được đề bạt trong nhà đức chúa trời đều là người biết ăn nói, biết nịnh nọt và có thủ đoạn. Ngược lại, chúng tôi không biết ăn nói, cũng không biết bày tỏ, chỉ có một chút nét đẹp nội tâm cũng vô ích. Cho nên, ngoài đời nói rằng 'Thiên lý mã thường có, Bá Lạc mới không thường có', lời này trong nhà đức chúa trời vẫn có căn cứ như thường". Lời này có nghĩa là gì? Đây chẳng phải xét đoán sao? Họ xét đoán công tác của nhà Đức Chúa Trời và lan truyền sau lưng. Đối với Đức Chúa Trời, công tác, bày tỏ, lời phán, tâm tính, cũng như các cách thức công tác khác nhau của Đức Chúa Trời, kẻ địch lại Đấng Christ đều dùng cách tri thức và triết lý để phán đoán, nghiên cứu và suy luận. Cuối cùng, họ rút ra một kết luận sai lầm. Cho nên, trong lòng họ không bao giờ nghiêm túc tiếp nhận, lĩnh hội hoặc nghiền ngẫm bất kỳ lời nào mà Đức Chúa Trời phán. Thay vào đó, họ coi lời Ngài như một loại lý luận hoặc lý do thoái thác hay ho. Khi gặp chuyện, họ không lấy lời Đức Chúa Trời làm nền tảng và nguyên tắc để nhìn nhận, định nghĩa và đánh giá từng chuyện. Thay vào đó, họ dùng tầm nhìn của con người cũng như triết lý và lý luận của Sa-tan để phán đoán những chuyện này. Như thế, kết luận mà họ rút ra là không có chuyện gì phù hợp với quan niệm của họ, và mọi lời Đức Chúa Trời bày tỏ cũng như mọi công tác của Ngài đều không hợp với sở thích của họ. Cuối cùng, trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều bị lên án.

Có kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ không có tố chất và sở trường, cho nên họ chắc chắn phải làm một số nhiệm vụ không quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời, như dọn dẹp, phân phát đồ đạc, và các công tác mang tính công vụ đơn giản khác. Tóm lại, loại người này chắc chắn không thể làm lãnh đạo hội thánh, người giảng đạo hoặc tương tự thế. Tuy nhiên, họ không cam tâm làm một người đi theo bình thường hay làm công tác mà họ cho là tầm thường, bởi vì họ tràn đầy dã tâm. Biểu hiện của việc tràn đầy dã tâm là gì? Họ muốn can dự, thăm dò, hiểu rõ tình hình, và càng muốn nhúng tay vào mọi chuyện lớn nhỏ trong nhà Đức Chúa Trời. Bảo họ làm một ít công việc góp sức, họ sẽ luôn thăm dò: "Việc in sách cho nhà đức chúa trời của chúng ta như thế nào rồi? Việc lựa chọn đạo diễn phim của

hội thánh chúng ta như thế nào rồi? Hiện tại ai đang là đạo diễn? Ai viết kịch bản? Ai là lãnh đạo tiểu khu ở đây, và họ như thế nào?". Họ thăm dò những chuyện này là có ý gì? Họ có nên can dự hoặc quan tâm đến những chuyện này không? (Thưa, không nên.) Đây đều là những chuyện mang tính sự vụ, không liên quan đến lẽ thật. Tại sao những "người có ý tốt" này luôn thăm dò? Họ hay lo nghĩ hay là ăn no rửng mỡ? Cả hai đều không phải – mà là vì họ có dã tâm và muốn leo lên trên và nắm quyền lực. Liệu họ có thể ý thức được rằng đây là dã tâm, là muốn nắm quyền lực không? Họ không thể ý thức được; họ không có lý trí đó. Do nhân tính xấu xa và tố chất lại kém, họ không thể làm được chuyện gì, ngay cả bổn phận đơn giản nhất cũng làm không tốt. Trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, họ luôn có biểu hiện không tốt, chơi bời lêu lổng, ham ăn biếng làm, thậm chí thăm dò chuyện khắp nơi. Cuối cùng, họ bị thanh trừ vì những biểu hiện này. Nhà Đức Chúa Trời có đúng khi thanh trừ họ không? (Thưa, có.) Có phải họ bị thanh trừ vì hay lo nghĩ và hay thăm dò không? (Thưa, không phải.) Chính vì họ ăn sẵn nằm ngửa mà còn muốn liên tục ăn bám trong nhà Đức Chúa Trời nên họ bị đuổi đi và không được phép quanh quẩn ở đây nữa. Bảo họ làm gì họ cũng không thể làm tốt, nên nếu dùng họ thì lợi bất cập hại – chẳng phải họ là người không tin sao? Chẳng phải họ nên bị thanh trừ sao? Đến khi bị thanh trừ, họ liền lo lắng và chỉ khi đó họ mới tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật. Họ nói: "Tôi phải tìm kiếm xem rốt cuộc nguyên tắc thanh trừ và khai trừ con người của nhà đức chúa trời là gì. Dựa vào cái gì mà tôi bị thanh trừ?". Ngươi trả lời họ thế này: "Người ham ăn biếng làm, làm gì cũng có thể gây nhiễu loạn và thiệt hại như anh thì hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc thanh trừ". Họ làm nhiều chuyện xấu như thế mà vẫn không biết họ là người như thế nào, vẫn muốn tìm kiếm nguyên tắc thanh trừ con người, thì có phải là khá nực cười không? (Thưa, phải.) Một số người như vậy đã bị thanh trừ, và một số khác bị đuổi tới các hội thánh bình thường. Họ không phù hợp để thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời và không có điều kiện để thực hiện bổn phận của họ. Liệu loại người này có thể ý thức được rằng chuyện Đức Chúa Trời làm này phù hợp với lẽ thật không? Ta dám nói rằng loại người như kẻ địch lại đấng Christ sẽ không bao giờ ý thức được điều đó, bởi vì họ là người không tin, họ lên án và xét đoán bất kỳ điều tích cực nào phù hợp với lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ, luôn thăm dò mọi chuyện, tràn đầy dã tâm và luôn muốn leo lên trên, trong khi không có bất kỳ sự chân thành và trung thành nào đối với việc thực hiện bổn phận của mình, khi bị đuổi đi đã ngồi xuống đất và gào khóc nức nở. Họ nói: "Không ai hiểu được lòng tốt, lòng dạ son sắt của tôi. Tại sao tôi lại bị đuổi đi? Tôi bị oan, tôi không cam tâm! Không ai lo nghĩ cho đức chúa trời như vậy, không ai tận trung như vậy trong nhà đức chúa trời. Sự nhiệt tình và lòng tốt của tôi lớn lao như vậy mà lại bị coi là lòng lang dạ thú – đức chúa trời thật bất công!". Đây có phải là kêu oan không? Có lời nào họ nói là lời của con người không? Có lời nào trong số đó phù hợp với tình hình thực tế không? (Thưa, không.) Tất cả đều là những lời ngang ngược, sai lầm, lời của người không tin, đều là những lời bực tức, oán hận, và lên án. Đây là lúc họ bị tiết lộ. Nếu không bị đuổi đi, họ sẽ tiếp tục nguỵ trang và muốn trở thành chủ nhân của nhà

Đức Chúa Trời. Một chủ nhân có làm như thế không? Một chủ nhân có khóc lóc vật vã như thế này không? Có chủ nhân nào quản lý nhà Đức Chúa Trời như thế không? Bảo họ dọn dẹp vệ sinh thì họ đi loanh quanh khắp nơi và không làm gì cả. Bảo họ nấu cơm cho người khác thì họ không bằng lòng nấu ăn dù chỉ cho hai người. Họ sợ mệt và cảm thấy thấp hèn – vậy họ còn có thể làm gì? Có thể làm lãnh đạo và ra lệnh ư? Nhà Đức Chúa Trời thanh trừ người như vậy ra ngoài thì có hợp lý không? (Thưa, có.) Hoàn toàn hợp lý, nhưng họ vẫn trách móc sau lưng, khóc lóc om sòm và bộ dạng người đàn bà chanh chua cũng xuất hiện. Họ có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không? Đây là biểu hiện của thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Khi gặp chuyện không phù hợp với lợi ích hoặc sở thích, hoặc chuyện không thể thoả mãn dục vọng hoặc mong muốn của mình, họ có chút thuận phục nào không? Liệu họ có thể tìm kiếm lẽ thật không? Có thể bình tĩnh, nhận tội và hối cải không? Họ không thể. Phản ứng đầu tiên của họ là đứng dậy và kêu gào với Đức Chúa Trời, miệng đầy những lời lên án, xét đoán, báng bổ, và chửi rủa. Họ nghĩ: "Nếu nhà đức chúa trời không cần mình nữa thì cũng được thôi. Ngài bất nhân đừng trách con bất nghĩa. Hãy lột mặt nạ xuống để xem ai độc ác hơn!". Đây có phải là biểu hiện tìm kiếm lẽ thật không? Có phải là biểu hiện mà loài thọ tạo bình thường nên có không? (Thưa, không.) Vậy, đây là loại biểu hiện gì? Những người thật tâm tin và đi theo Đức Chúa Trời nên đối đãi với Ngài như thế nào? Họ phải thực sự thuận phục và thuận phục Đức Chúa Trời vô điều kiện. Chỉ có kẻ thù của Đức Chúa Trời – Sa-tan và ma quỷ – mới có thể phủ nhận, lên án, xét đoán, báng bổ và chửi rủa Đức Chúa Trời, đến mức kêu gào và đối đầu với Ngài. Cho dù hiện tại, ngươi không thể tiếp nhận được sự thật này, ngươi có cả trăm lý do để nói rằng nhà Đức Chúa Trời vu oan cho ngươi, nhưng nếu ngươi có lý tính, nhân tính và chút kính sợ Đức Chúa Trời như thế, thì liệu ngươi có thể đối đãi với Đức Chúa Trời như vậy không? Tuyệt đối không thể! Nếu một người có thể làm như vậy, liệu họ có chút lương tâm nào không? Có chút nhân tính nào không? Có chút kính sợ Đức Chúa Trời nào không? (Thưa, không có.) Rõ ràng, họ không phải con chiên của Đức Chúa Trời. Họ chưa bao giờ coi Đức Chúa Trời như Chủ Nhân của họ, chưa bao giờ đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời của họ. Trong lòng họ, Đức Chúa Trời là kẻ thù, không phải là Đức Chúa Trời của họ. Kẻ thù của Đức Chúa Trời chính là kẻ địch lại Đấng Christ và Sa-tan; ngược lại, kẻ địch lại Đấng Christ chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời – họ là Sa-tan và ma quỷ. Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không bao giờ tiếp nhận bất cứ chuyện gì Đức Chúa Trời làm và sẽ không bao giờ nói a-men với bất kỳ lời nào Đức Chúa Trời phán. Đây là thực chất của kẻ thù của Đức Chúa Trời – Sa-tan – và là thực chất bẩm sinh của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ vô duyên vô cớ thù địch với Đức Chúa Trời, và vô duyên vô cớ có thể lên án Đức Chúa Trời. Như vậy chẳng phải tà ác sao? Điều này cực kỳ tà ác.

Những tâm tính này của kẻ địch lại Đấng Christ đều tồn tại trong mỗi người ở các mức độ khác nhau, nhưng qua sự bộc lộ của các tâm tính này và con đường mà con người chọn khi họ tin Đức Chúa Trời, các ngươi có thể phán đoán loại người nào là kẻ địch lại Đấng Christ, loại người nào là người đem sức lực phục vụ, và loại người nào là

người được Đức Chúa Trời chọn có thể được cứu rỗi không? (Thưa, mặc dù tất cả họ đều bộc lộ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng có người sau khi bộc lộ tâm tính bại hoại thì có lương tâm tri giác, họ cảm thấy hổ thẹn, họ có thể hối cải và có thể thực hành lẽ thật – người như thế có thể được cứu rỗi. Tuy nhiên, những người không có lương tâm tri giác, phạm sai lầm mà vẫn cảm thấy mình đúng, có chết cũng không hối cải, và hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật – người như thế chính là kẻ địch lại Đấng Christ và không có cơ hội được cứu rỗi.) Hai điều này có đúng không? (Thưa, đúng.) Những lời vừa nói về cơ bản là đúng nhưng chưa đủ cụ thể. Cùng là có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng khi một số người gặp chuyện, họ có khả năng tìm kiếm lẽ thật, chống lại xác thịt, cảm thấy ân hận sau khi nhận biết tâm tính bại hoại của mình, cảm thấy mắc nợ, có thể quay lại, thực hành theo nguyên tắc lẽ thật, có thể lựa chọn con đường đúng đắn, lựa chọn thực hành lẽ thật, và cuối cùng đạt đến có thể hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, đạt được sự thuận phục Đức Chúa Trời. Loại người này có thể được cứu rỗi và là người được Đức Chúa Trời chọn. Có một loại người khác biết mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng họ không tự kiểm điểm khi gặp chuyện. Khi phát hiện bản thân đã làm sai chuyện gì, họ không có bất kỳ sự nhận biết chân thật nào, trong nội tâm không thể nảy sinh bất kỳ sự mắc nợ mãnh liệt nào, chứ chưa nói tới sự hối cải hay quay lại, họ mơ hồ về lẽ thật và việc được cứu rỗi. Trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẵn lòng và cam tâm đem sức lực phục vụ, họ có thể làm bất cứ điều gì được bảo, nhưng họ làm việc không nghiêm túc; đôi khi, họ có thể gây gián đoạn và nhiễu loạn, nhưng họ không phải kẻ ác. Họ có thể tiếp nhận sự tỉa sửa, nhưng họ không bao giờ chủ động tìm kiếm lẽ thật khi làm việc hoặc tuân theo nguyên tắc lẽ thật khi làm việc. Họ không có hứng thú với việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Họ thực hiện bổn phận và ra sức thì không có trở ngại gì, nhưng họ lại thiếu sự hăng hái khi mưu cầu lẽ thật và không có hứng thú với việc làm chuyện này, càng đừng nói đến chuyện có lòng trung thành khi thực hiện bổn phận của mình, họ chỉ tương đối cam tâm và chân thành. Họ có thể nhận biết các loại tâm tính bại hoại, nhưng không bao giờ tự phản tỉnh khi gặp chuyện, và không mưu cầu việc làm người hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật. Người như thế là người đem sức lực phục vụ. Loại người cuối cùng là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, của lẽ thật và của những điều tích cực. Trong lòng họ tràn đầy sự tà ác, kêu gào, đối đầu với Đức Chúa Trời, tràn đầy sự lên án, xét đoán và báng bổ đối với chính nghĩa, những điều tích cực, và lẽ thật. Họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin rằng Ngài tể trị vạn vật, và càng không mong muốn để Đức Chúa Trời tể trị vận mệnh của nhân loại. Họ không bao giờ nhận biết chính mình, và bất kể làm bao nhiêu chuyện sai lầm và có bao nhiêu vi phạm, họ cũng không bao giờ thừa nhận, hối cải hay thay đổi. Họ không có bất kỳ sự hổ thẹn nào trong lòng, và hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật. Đây là những kẻ địch lại Đấng Christ. Việc dùng thái độ có tiếp nhận lẽ thật hay không để phán đoán xem một người là loại người nào về cơ bản là chính xác. Các ngươi thuộc loại người nào? Ngươi là người được Đức Chúa Trời chọn có thể được cứu rỗi, là kẻ địch lại Đấng Christ, hay là người

đem sức lực phục vụ? Ngươi đang chuyển sang loại đầu tiên, hay ngươi không thuộc bất kỳ loại nào trong số này? Không có ai không thuộc bất kỳ loại nào cả: Tất cả mọi người đều thuộc một trong ba loại này. Kẻ ác không có nhân tính là người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Người có chút nhân tính, có lương tâm và lý trí, cũng như có phẩm chất nhân tính tương đối tốt, có thể mưu cầu lẽ thật, yêu thích những điều tích cực và yêu thích lẽ thật, kính sợ Đức Chúa Trời và có thể thuận phục Ngài, thì loại người này có thể được cứu rỗi – họ là người được Đức Chúa Trời chọn. Những người có phẩm chất nhân tính trung bình, không thể nói là tốt cũng không thể nói là xấu, không có bất cứ hứng thú nào với lẽ thật và không hề sẵn lòng mưu cầu lẽ thật họ chỉ có chút chân thành khi thực hiện bổn phận, loại người này là người đem sức lực phục vụ. Đây là tiêu chuẩn để đánh giá. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể trở thành người đem sức lực phục vụ không? (Thưa, không.) Vậy, có loại người nào trong những người đem sức lực phục vụ có thể trở thành người được Đức Chúa Trời chọn không? (Thưa, có.) Chỗ để thay đổi ở đây là gì? (Thưa, họ cần mưu cầu lẽ thật.) Có lẽ, sau khi tin Đức Chúa Trời nhiều năm hơn, trải qua và trải nghiệm nhiều hơn, cũng như hiểu nhiều lẽ thật hơn, họ sẽ dần chuyển từ giai đoạn đem sức lực phục vụ sang giai đoạn của người được Đức Chúa Trời chọn. Bởi vì ngay bây giờ, họ hiểu ít về lẽ thật và có rất ít đức tin vào Đức Chúa Trời, sự hứng thú của họ với việc thực hiện bổn phận và thực hành lẽ thật cũng không lớn. Họ không có vóc giạc để mưu cầu lẽ thật và không thể buông bỏ dã tâm và dục vọng của mình và các loại nhu cầu khác của xác thịt. Do đó, hiện tại họ chỉ có thể ở giai đoạn đem sức lực phục vụ. Tuy nhiên, loại người này tương đối có lương tâm và yêu thích những điều tích cực; khi họ dần hiểu lẽ thật, môi trường của họ thay đổi, họ đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm hơn, trải nghiệm càng ngày càng sâu sắc hơn, sau khi họ nảy sinh đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, họ cũng dần nhìn thấy lẽ thật và những điều tích cực rõ ràng hơn, con đường họ nên mưu cầu cũng càng ngày càng rõ ràng hơn, họ nảy sinh sự hứng thú với lẽ thật, và ngày càng yêu thích lẽ thật hơn. Những người như vậy có thể dần đạt đến đi lên con đường được cứu rỗi và trở thành người được Đức Chúa Trời chọn; loại người này có chỗ để tiến bộ và thay đổi. Còn những người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, lời nói rằng họ có thể trở thành người được Đức Chúa Trời chọn và được cứu rỗi là vô căn cứ, bởi vì thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là của ma quỷ và kẻ thù của Đức Chúa Trời – kẻ địch lại Đấng Christ không bao giờ có thể thay đổi.

Chúng ta vừa thông công về sự phủ nhận, lên án, xét đoán, và báng bổ từ thực chất tâm tính tà ác mà kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra trong cách họ đối đãi với Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Hễ gặp điều gì không phù hợp với quan niệm hoặc làm phương hại đến lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ lập tức đứng lên phản kháng và lên án. Họ nói: “Điều này không đúng, chuyện này là do con người làm, tôi không phục. Tôi sẽ tố cáo và tìm chứng cứ để nói cho rõ ràng chuyện này. Tôi muốn phân trần, biện giải, làm rõ ngọn nguồn của chuyện này, xem xem rốt cuộc là ai đứng giữa giở trò, làm hỏng danh tiếng tốt và chuyện tốt của tôi”. Câu nói: “Mọi chuyện xảy đến đều có ý

tốt của Đức Chúa Trời" trở thành một câu nói sáo rỗng trong lòng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, không thể chỉ đạo hay thay đổi cách thức, phương pháp và nguyên tắc làm việc của họ. Ngược lại, họ dựa vào những gì là tự nhiên đối với mình khi gặp bất kỳ chuyện gì, nghĩ mọi biện pháp cũng như dùng mọi kỹ năng và thủ đoạn mình có để làm việc. Không nghi ngờ gì nữa, những chuyện họ làm đối với Đức Chúa Trời mà nói chính là lên án, xét đoán và báng bổ. Trong tư tưởng của con người tràn đầy lô-gích và tư tưởng của Sa-tan, mà không có lẽ thật nào để nói đến. Do đó, khi gặp những chuyện này, biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ cũng giống như của Sa-tan: Bất kể Sa-tan đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng đối đãi với Ngài như vậy, và bất kể Sa-tan dùng cách thức hay ngôn ngữ như thế nào để đối đãi với Đức Chúa Trời, thì kẻ địch lại Đấng Christ cũng dùng cách thức hay ngôn ngữ như thế ấy để đối đãi với Đức Chúa Trời. Như thế, thực chất tà ác của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ thù của Đức Chúa Trời là điều không nói cũng hiểu. Cho dù là một người mới tin vào Đức Chúa Trời được một hoặc hai ngày, thì trong tư duy và lý tính của nhân tính bình thường, liệu họ có biết sự khác biệt giữa con người và Đức Chúa Trời là gì không? (Thưa, họ có biết.) Là một người trưởng thành có nhân tính bình thường, trong lòng họ có biết nên đối đãi với Đức Chúa Trời thế nào không? (Thưa, có.) Có tiêu chuẩn nào trong lý tính của con người về cách phù hợp nhất và tốt nhất để đối đãi với một người mà mình tôn thờ không? (Thưa, có.) Con người sẽ cúi đầu khom lưng, nói những lời có vẻ thuận tình và nịnh hót; ngay cả khi người đó đánh hay trách móc họ, thì họ vẫn tìm đủ mọi cách để hòa nhã và thuận theo. Vậy, với cha mẹ, con người có biết làm thế nào là tôn trọng và yêu kính, làm thế nào là gây tổn thương và thù hận không? Có tiêu chuẩn nào để đánh giá không? (Thưa, có.) Điều này chứng tỏ con người, sinh vật mang lớp da người, khác với động vật và cao hơn động vật. Ngươi biết làm thế nào là tôn trọng và yêu kính cha mẹ, vậy tại sao với Đức Chúa Trời thì ngươi lại không biết? Làm sao ngươi có thể đối đãi với Đức Chúa Trời như thế? Mở miệng là có thể lên án và xét đoán, mở miệng là dám báng bổ và chửi rủa – đây là chuyện người bình thường làm sao? (Thưa, không.) Ngay cả động vật cũng không làm chuyện này. Nếu con người nuôi một con vật, cho dù là con vật hoang dã, thì chung sống với nó một khoảng thời gian, chỉ cần nó nhận định chủ nhân của nó là ai, nó sẽ luôn cung kính với chủ nhân đó, đối đãi với chủ như người thân, như thành viên gia đình, đối đãi với chủ khác với các loài động vật hoặc con người khác. Giả sử ngươi từng là chủ nhân của nó, nó đến tay hai ba gia đình khác, thì khi ngươi gặp lại nó, chỉ cần ngửi mùi của ngươi thôi là nó sẽ lập tức trở nên nhiệt tình với ngươi. Cho dù là thú dữ thì nó cũng sẽ không ăn thịt ngươi. Sự hung dữ là bẩm sinh của nó, do Đức Chúa Trời tạo ra và tiền định. Đó là bản năng sinh tồn do Đức Chúa Trời ban cho, không phải là tâm tính hung ác hay tà ác, và khác với sự ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Có hai người đã nhận nuôi một chú sư tử con. Sau đó, càng nuôi thì con sư tử càng lớn, việc lúc nào cũng ăn thịt thì cũng không cho ăn xuể, cho nên khi nó được một tuổi thì họ thả nó về môi trường tự nhiên. Ba năm sau, họ gặp lại con sư tử đó. Từ xa, con sư tử nhìn thấy và liều mạng chạy về phía họ. Lúc

đầu, họ có chút lo lắng: “Nó sẽ không ăn thịt chúng ta chứ? Nó là sư tử mà”. Kết quả là con sư tử đến gần, ôm họ như bạn bè, còn họ cũng ôm và vuốt ve nó. Con sư tử còn giới thiệu thành viên gia đình của mình với họ, và khi chia xa hai người họ thì nó vẫn lưu luyến không thôi. Ngươi xem, đây là loài động vật hoang dã hung dữ nhất trong số các loài thú dữ, là một loài ăn thịt, thế mà lại có thể thấy được cảnh nó chung sống với con người. Thật cảm động phải không? (Thưa, phải.) Ngay cả ở những động vật hung dữ, con người vẫn có thể thấy một mặt có tình có nghĩa của chúng, mà ở kẻ địch lại Đấng Christ lại không có. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính Sa-tan và là loại người có thực chất tâm tính của Sa-tan nên họ có thể xét đoán, lên án và báng bổ Đức Chúa Trời. Có thái độ như vậy thì có thể có các biểu hiện như vậy và càng có thể có cách làm như vậy. Chẳng phải kẻ địch lại Đấng Christ còn không bằng động vật sao? Con người biết làm thế nào là tôn trọng và trân trọng những người mà họ tôn thờ cũng như với người thân thiết nhất và cha mẹ của mình, họ biết làm thế nào thì sẽ mang đến tổn thương và sự phương hại cho những người đó. Họ có thể đánh giá được những chuyện này. Tuy nhiên, loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lại có thể đối đãi với Đức Chúa Trời bằng những cách làm này, thật khiến người ta phẫn nộ. Không thể không nói rằng bản tính bẩm sinh của loại người này là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Nói một cách chính xác thì loại người này là hóa thân của Sa-tan, họ là Sa-tan và ma quỷ sống – họ không phải là con chiên của Đức Chúa Trời. Con chiên của Đức Chúa Trời sẽ chửi rủa Ngài sao? Con chiên của Đức Chúa Trời sẽ lên án Ngài sao? (Thưa, sẽ không.) Tại sao không? (Thưa, vì họ nghe lời và thuận phục Đức Chúa Trời.) Họ nghe lời và thuận phục – đó chỉ là một phương diện. Điều quan trọng là họ có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời. Nếu ngươi có đức tin chân thật vào thân phận, địa vị và thực chất của Đức Chúa Trời, thì dù Ngài làm gì và làm như thế nào, thậm chí làm phương hại đến ngươi, thì ngươi cũng sẽ không lên án Ngài. Chỉ những người có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời, có niềm tin thật sự vào Ngài, thì mới đặt mình vào vị trí của loài thọ tạo, mãi mãi đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời. Đây là sự thật.

Chúng ta đã thông công về việc kẻ địch lại Đấng Christ chửi rủa, đối đầu và kêu gào với Đức Chúa Trời. Một số người công khai đối đầu, lập bè phái, kéo bè kéo cánh và tạo ra vương quốc độc lập. Một số người khác thì lén lút trách móc sau lưng, một số thì trách móc, đối đầu và kêu gào với Ngài trong lòng. Dù họ trách móc Ngài công khai hay lén lút, thì họ đều là kẻ địch lại Đấng Christ, không phải là con chiên của Đức Chúa Trời. Họ thuộc chủng loại của Sa-tan và chắc chắn không phải người bình thường hay loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Khi hầu hết mọi người gặp chuyện không phù hợp với quan niệm của mình hoặc khi bị Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ chỉ cảm thấy buồn bã trong lòng, không hiểu, và không thể tiếp nhận. Họ sẽ có lời oán giận, hoặc có biểu hiện cương ngạnh; họ thậm chí trở nên tiêu cực biếng nhác, nhưng không đến mức đối đầu và kêu gào. Theo thời gian, qua việc cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời, và sự giúp đỡ của anh chị em, cũng như sự khai sáng, dẫn dắt và sửa dạy của Đức Thánh Linh, họ sẽ dần thay đổi. Đây là biểu hiện của nhân loại bại hoại bình thường khi có chuyện xảy

đến với họ. Ngược lại, kẻ địch lại Đấng Christ không có những biểu hiện tích cực này và họ sẽ không thay đổi. Nếu chuyện này không vừa ý, họ sẽ trách móc. Nếu chuyện tiếp theo vẫn không vừa ý, họ cũng sẽ trách móc. Sự trách móc đi đôi với sự đối đầu và kêu gào. Thậm chí, có kẻ địch lại Đấng Christ còn nói rằng: “Nếu người như tôi không được cứu rỗi, thì ai có thể được cứu rỗi?”. Đây chẳng phải là kêu gào sao? Chẳng phải là đối đầu sao? (Thưa, phải.) Đây gọi là đối đầu. Họ không có chút thuận phục nào và dám kêu gào, đối đầu với Đức Chúa Trời – họ chính là Sa-tan. Hãy kết thúc mối thông công của chúng ta về những biểu hiện khác nhau của tâm tính tà ác ở đây.

B. Chán ghét lẽ thật

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công mục thứ hai của thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Đó là chán ghét lẽ thật. Tuy trước đó chúng ta đã thông công không ít chi tiết về mục chán ghét lẽ thật này, nhưng ở đây, chúng ta chủ yếu xác định tính chất của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ bằng cách mổ xẻ thực chất tâm tính chán ghét lẽ thật của họ. Đặc trưng tâm tính chủ yếu của cách mà kẻ địch lại Đấng Christ đối đãi với lẽ thật là chán ghét chứ không chỉ là không có hứng thú. Không có hứng thú chỉ là một thái độ ở mức tương đối nhẹ đối với lẽ thật chứ chưa lên đến mức độ thù hằn, lên án hay đối kháng. Đây chỉ là thái độ không có hứng thú với lẽ thật, không muốn để ý đến lẽ thật, và nói: “Điều tích cực nào, lẽ thật nào? Dù tôi đạt được những thứ này thì có thể ra làm sao? Đạt được những thứ này thì có thể sống cuộc sống tốt đẹp hay nâng cao kỹ năng của tôi không?”. Họ không có hứng thú với những thứ này nên không để ý, nhưng không thể nói là họ chán ghét được. Chán ghét tỏ rõ một loại thái độ. Vậy đó là loại thái độ nào? Ngay khi nghe được điều gì tích cực và liên quan đến lẽ thật, trong lòng họ sẽ cảm thấy thù hận, phản cảm, chống đối, và không muốn nghe. Thậm chí, họ còn muốn tìm chứng cứ để lên án và bôi nhọ lẽ thật. Đây là thực chất tâm tính chán ghét lẽ thật của họ.

Cũng giống như những người khác, kẻ địch lại Đấng Christ có thể đọc được lời Đức Chúa Trời, nghe được những gì Đức Chúa Trời phán và trải nghiệm được công tác mà Đức Chúa Trời làm. Nhìn từ bề ngoài, có vẻ họ cũng có thể hiểu được nghĩa trên mặt chữ của lời Đức Chúa Trời, biết Đức Chúa Trời phán gì, và biết những lời này cho phép con người đi con đường đúng đắn và làm người tốt. Tuy nhiên, những điều này vẫn chỉ dừng lại trên lý thuyết. Dừng lại trên lý thuyết nghĩa là sao? Cũng giống như việc có người cho rằng một loại lý thuyết trong sách là hay, nhưng ngay khi họ đối chiếu với cuộc sống hiện thực và nhìn những trào lưu tà ác, sự bại hoại của nhân loại và các nhu cầu khác nhau của toàn nhân loại, họ phát hiện những lời này không thực tế, không ăn nhập với cuộc sống hiện thực, không thể giúp con người thích ứng hay đi theo các trào lưu tà ác và xã hội tà ác này. Do đó, họ cảm thấy những lời này hay thì có hay, nhưng cũng chỉ có thể nói ngoài miệng nhằm thỏa mãn nguyện vọng và ảo tưởng của nhân loại về những điều tốt đẹp. Ví dụ, nếu một người thích địa vị, muốn làm quan, muốn được đề cao và sùng bái giữa mọi người, thì họ phải dựa vào những thủ đoạn không bình thường như nói dối, thể hiện bản thân, chèn ép người khác, v.v. để đạt được mục

tiêu này. Tuy nhiên, đây lại chính là những gì mà lẽ thật định tội. Lẽ thật định tội và phủ nhận những dã tâm và dục vọng này của con người. Trong cuộc sống hiện thực, người ta cho rằng xuất sắc hơn người là chính đáng, nhưng những nhu cầu này ở chỗ Đức Chúa Trời và ở trước lẽ thật lại bị định tội. Do đó, những nhu cầu này không khả thi trong nhà Đức Chúa Trời, không có chỗ phát huy và không có không gian thực hiện. Nhưng liệu loại người như kẻ địch lại Đấng Christ sẽ từ bỏ sao? (Thưa, họ sẽ không từ bỏ.) Đúng vậy, họ sẽ không từ bỏ. Ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ thấy được điều này, họ sẽ nghĩ: "Mình hiểu rồi. Hóa ra lẽ thật khiến người ta quên mình, từ bỏ bản thân, khoan dung và rộng lượng, không còn cái tôi và sống vì người khác. Đây là lẽ thật". Sau khi có định nghĩa về lẽ thật như vậy, thì họ nảy sinh hứng thú hay sự phản cảm đối với lẽ thật? Họ nảy sinh sự phản cảm đối với lẽ thật và phản cảm đối với Đức Chúa Trời. Họ nói: "Đức chúa trời lúc nào cũng giảng về lẽ thật, ngài lúc nào cũng phơi bày những thứ ô uế như dã tâm và dục vọng của con người, cũng như những gì nằm sâu trong linh hồn con người. Có vẻ như đức chúa trời thông công về lẽ thật là nhằm mục đích lấy đi sự mưu cầu địa vị, dã tâm và dục vọng của con người. Lúc đầu, tôi còn tưởng rằng đức chúa trời có thể thỏa mãn những dục vọng của con người, thỏa mãn nguyện vọng và mộng tưởng của họ, cũng như khiến họ cầu được ước thấy. Tôi không ngờ đức chúa trời lại là một vị đức chúa trời như vậy, xem ra ngài cũng thường thôi. Bên trong tôi tràn đầy dã tâm và dục vọng: Liệu đức chúa trời có thể thích một người như tôi không? Xét từ những lời đức chúa trời đã phán xưa nay, và đọc giữa những hàng chữ của lời ngài, thì đức chúa trời không thích và cũng không thể hòa hợp với những người như tôi. Dường như tôi cũng không thể hòa hợp với một đức chúa trời thực tế như vậy. Tại sao tôi lại cảm thấy khó chịu đến thế với những lời ngài phán, những việc ngài làm, nguyên tắc làm việc và tâm tính của ngài? Đức chúa trời bảo con người phải làm người trung thực, có lương tâm, có thể tìm kiếm, vâng phục và kính sợ ngài khi có chuyện xảy ra với họ, cũng như buông bỏ dã tâm và dục vọng. Đây là những điều mà tôi không làm được! Những gì đức chúa trời yêu cầu không những không phù hợp với quan niệm của con người mà còn không hợp tình người. Làm sao tôi tin được ngài?". Sau khi nghĩ đi nghĩ lại như vậy, thì họ nảy sinh hảo cảm với Đức Chúa Trời hay trở nên xa cách Ngài? (Thưa, họ trở nên xa cách.) Sau một thời gian trải nghiệm, kẻ địch lại Đấng Christ ngày càng cảm thấy rằng loại người có dã tâm, dục vọng và tràn đầy hoài bão như họ không được ưa chuộng trong nhà Đức Chúa Trời, rằng ở đây họ sẽ không có đất dụng võ, và không thể phát huy hoài bão. Họ cho rằng: "Ở nhà đức chúa trời, mình luôn không thể bộc lộ tài năng. Mình không có ngày nổi danh. Họ nói rằng mình không có hiểu biết thuộc linh, rằng mình không hiểu lẽ thật, và rằng mình có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Mình không những không được đề bạt hay trọng dụng mà còn bị định tội. Mình tạo ra vương quốc độc lập của riêng mình thì sao? Mình trừng phạt người khác thì sao? Vì mình có quyền nên mình cần làm như vậy! Ai có quyền mà không làm như vậy chứ? Mình làm chút chuyện mờ ám và gian lận khi bầu cử thì sao? Chẳng phải tất cả những người ngoại đạo đều làm vậy sao? Tại sao ở trong nhà đức chúa trời thì lại không được?

Họ còn nói rằng đây là không biết xấu hổ. Làm sao họ có thể gọi đây là không biết xấu hổ chứ? Người vươn lên cao, nước chảy xuống thấp. Đây là việc chính đáng mà! Nhà đức chúa trời không thú vị gì cả. Nhưng con người trên thế giới này khá hung ác và khó chung sống. Những người trong nhà đức chúa trời vẫn tương đối thật thà hơn. Phải chi quanh quẩn ở đây mà không có đức chúa trời thì tốt biết bao nhiêu; nếu không có đức chúa trời và không có lẽ thật quản chế mọi người, mình sẽ là lão đại trong nhà đức chúa trời, là chủ, là nhà vua". Khi thực hiện bổn phận của mình trong nhà Đức Chúa Trời, họ không ngừng trải nghiệm đủ loại chuyện, không ngừng bị tỉa sửa, và họ hoán đổi đủ loại bổn phận. Cuối cùng, họ phát hiện ra một điều. Họ nói: "Trong nhà đức chúa trời, mọi chuyện xảy đến đều được đánh giá và giải quyết bằng lẽ thật, luôn nói về lẽ thật. Đức chúa trời cũng không ngừng giảng về lẽ thật. Tôi không thể phát huy hoài bão của mình ở đây!". Khi trải nghiệm đến mức độ này, trong lòng họ ngày càng chán ghét lẽ thật, chán ghét việc lẽ thật nắm quyền, chán ghét việc mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là lẽ thật, và chán ghét việc tìm kiếm lẽ thật. Họ chán ghét những việc này đến mức nào? Họ thậm chí còn không muốn thừa nhận hay tiếp nhận một mặt đạo lý của lẽ thật mà họ đã thừa nhận lúc ban đầu, và trong lòng họ cảm thấy cực kỳ phản cảm. Do đó, ngay khi đến buổi nhóm họp, họ sẽ cảm thấy buồn ngủ và lo lắng. Tại sao họ lại lo lắng? Vì họ nghĩ: "Cứ ngồi là ngồi hết 3, 4 tiếng. Khi nào thì mới kết thúc đây? Mình không muốn nghe nữa!". Có một câu có thể miêu tả tâm tình của họ, đó là "như đứng đống lửa, như ngồi đống than". Họ phát hiện ra rằng chừng nào lẽ thật còn nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ không bao giờ có ngày nổi danh mà sẽ mãi mãi là đối tượng bị hạn chế, định tội, bị mọi người vứt bỏ, và có bản lĩnh lớn đến đâu cũng không thể được trọng dụng. Kết quả là họ ngày càng ghê tởm lẽ thật và Đức Chúa Trời. Có người hỏi: "Tại sao họ không cảm thấy ghê tởm ngay từ đầu?". Họ cũng cảm thấy ghê tởm ngay từ đầu, chỉ có điều lúc đó, họ còn bỡ ngỡ với mọi thứ trong nhà Đức Chúa Trời. Họ không có khái niệm gì cả. Nhưng như vậy không có nghĩa là họ không cảm thấy ghê tởm hay chán ghét. Kỳ thực lúc đó trong thực chất bản tính của họ đã là chán ghét lẽ thật, chỉ có điều bản thân họ không phát hiện ra mà thôi. Thực chất bản tính của những người này chắc chắn là chán ghét lẽ thật. Tại sao Ta lại nói vậy? Bởi vì thiên tính của họ là yêu thích sự bất nghĩa, sự tà ác, quyền thế, trào lưu tà ác, yêu thích nắm quyền, yêu thích khống chế mọi người, và yêu thích tất cả những điều tiêu cực tương tự như vậy. Xét từ những chuyện họ yêu thích này, thì việc loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật là chắc chắn. Ngoài ra, xét từ sự mưu cầu của họ, họ mưu cầu địa vị, sự xuất sắc hơn người, mưu cầu việc có vầng hào quang trên đầu, việc làm thủ lĩnh giữa mọi người, mưu cầu sự uy nghiêm và quyền thế, đến đâu nói chuyện làm việc cũng có uy tín và sức mạnh, có thể khống chế mọi người. Họ mưu cầu những điều này. Đây cũng là một biểu hiện của cảm giác chán ghét lẽ thật. Tiếp tục xét từ thái độ của họ đối với lẽ thật, dù người như thế có nghe bao nhiêu lẽ thật thì cũng chỉ uổng công. Có người hỏi: "Có phải là vì họ có trí nhớ kém không?". Không phải. Một số kẻ địch lại Đấng Christ có trí nhớ rất tốt, họ đặc biệt giỏi ăn nói. Họ có thể khoe khoang ngay những gì học

được. Do đó, những ai không có sự phân định sẽ cho rằng loại người này có tố chất tốt và có công tác của Đức Thánh Linh trong họ. Tuy nhiên, những ai có sự phân biệt sẽ nghe ra tất cả những điều họ nói chỉ là đạo lý và lời nói suông, không có một chút thực tế lẽ thật nào, và mê hoặc mọi người. Kẻ địch lại Đấng Christ là loại người này: Họ đặc biệt thích giảng giải về những bài giảng cao siêu, lý luận suông về những lý thuyết thuộc linh, và thao thao bất tuyệt – mà một khi đã bắt đầu thì sẽ không có giới hạn. Khi có nhiều người không nghe không hiểu thì kẻ địch lại Đấng Christ còn nói: "Đây là ngôn ngữ của tầng trời thứ ba, làm sao mà các anh có thể hiểu được?". Biểu hiện chính của việc kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật nằm ở thái độ của họ đối với lẽ thật và tất nhiên cũng thể hiện trong sinh hoạt và làm việc hằng ngày, đặc biệt là trong cách họ thực hiện bổn phận. Họ có mấy loại biểu hiện. Thứ nhất, họ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, cho dù trong lòng họ hiểu rõ là nên tìm kiếm lẽ thật, họ cũng không tìm kiếm. Thứ hai, họ không bao giờ thực hành lẽ thật. Vì họ không tìm kiếm lẽ thật nên làm sao mà họ thực hành được? Tìm kiếm rồi thì mới có thể hiểu được, hiểu được rồi thì mới có thể thực hành được. Họ không tìm kiếm và cũng không để ý đến nguyên tắc lẽ thật một chút nào. Thậm chí họ còn khinh thường, cảm thấy chán ghét và căm thù lẽ thật nên họ căn bản không liên quan gì đến chuyện thực hành lẽ thật. Dẫu cho có lúc hiểu được lẽ thật, thì họ cũng không thực hành. Ví dụ, khi có chuyện xảy đến với họ và những người khác nói làm thế này là tốt, thì họ nói: "Tốt cái gì chứ? Nếu tôi làm như thế thì chẳng phải ý nghĩ của tôi sẽ vô ích sao?". Mọi người nói: "Nhà Đức Chúa Trời sẽ chịu tổn thất nếu chúng ta làm theo anh, chúng ta phải làm việc theo nguyên tắc". Họ nói: "Nguyên tắc nào! Làm như tôi chính là nguyên tắc. Tôi nghĩ như thế nào thì đó chính là nguyên tắc!". Đây chẳng phải là không thực hành lẽ thật hay sao? (Thưa, phải.) Một biểu hiện chính khác ở họ là họ không bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời hay tĩnh nguyện. Một số người đến lúc bận làm việc và không có thời gian đọc lời Đức Chúa Trời, thì họ sẽ âm thầm mặc tưởng hoặc hát vài khúc thánh ca. Và nếu đã nhiều ngày không đọc lời Đức Chúa Trời, trong lòng họ sẽ cảm thấy trống rỗng. Giữa lúc bận rộn, họ sẽ tranh thủ thời gian đọc một đoạn và trau dồi bản thân, sẽ nghiền ngẫm cho đến khi họ cảm giác được sự hiện diện của Đức Chúa Trời và trong lòng họ yên ổn. Những người như vậy vẫn chưa cách Đức Chúa Trời quá xa. Trái lại, nếu có một ngày không đọc lời Đức Chúa Trời thì loại người như kẻ địch lại Đấng Christ cũng không cảm thấy khó chịu. Cho dù 10 ngày không đọc lời Đức Chúa Trời thì họ cũng không có tri giác gì. Không đọc lời Đức Chúa Trời một năm thì họ vẫn sống rất tốt như cũ, và ngay cả khi không đọc lời Đức Chúa Trời ba năm thì họ vẫn không có tri giác gì. Họ sẽ không sợ hãi hay cảm thấy trống rỗng trong lòng và vẫn sống thoải mái như thường. Trong lòng họ chán ghét lời Đức Chúa Trời kịch liệt biết bao! Một người không đọc lời Đức Chúa Trời trong một ngày là vì bận rộn, không đọc lời Đức Chúa Trời trong mười ngày cũng có thể là vì bận rộn. Tuy nhiên, nếu không đọc lời Đức Chúa Trời trong cả một tháng mà vẫn không có cảm giác gì trong lòng, thì tức là có vấn đề. Nếu một người cả năm không đọc lời Đức Chúa Trời, thì họ không chỉ không khao khát lời Đức Chúa Trời, mà còn chán ghét lẽ thật.

Một phương diện biểu hiện khác của việc loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật là họ coi thường Đấng Christ. Trước đây chúng ta từng thông công về việc họ khinh thường Đấng Christ rồi. Vậy Đấng Christ đã làm gì mà họ lại có thể khinh thường Ngài? Ngài có làm hại hay gài bẫy họ, hay làm chuyện gì không như ý họ hay không? Ngài có làm tổn hại đến bất cứ lợi ích nào của họ không? Không có. Đấng Christ không có ân oán cá nhân với họ và thậm chí căn bản chưa từng gặp họ. Vậy thì sao họ có thể khinh thường Ngài? Căn nguyên xuất phát từ thực chất chán ghét lẽ thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Một phương diện biểu hiện khác của việc kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật chính là họ khinh thường thực tế của tất cả những điều tích cực. Các mặt mà thực tế của tất cả những điều tích cực bao quát rất rộng, chẳng hạn như vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo ra và quy luật của chúng, các sinh vật khác nhau và quy luật sinh tồn của chúng, và chủ yếu là các loại quy luật sinh tồn của thể sự sống là con người. Ví dụ, sinh lão bệnh tử là những chuyện gần gũi nhất với cuộc sống của con người. Khi những người bình thường già đi, thì chân họ yếu, sức khỏe họ kém, mắt mờ, tai lãng, răng lung lay. Họ cảm thấy mình phải thích ứng với tuổi già. Đức Chúa Trời tể trị tất cả những việc này, và không ai có thể đi ngược lại quy luật tự nhiên này. Những người bình thường có thể thừa nhận và tiếp nhận tất cả những chuyện này. Tuy nhiên, bất luận một người sống đến bao nhiêu tuổi hay sức khỏe của họ ra sao, thì có một số việc sẽ không thay đổi, chẳng hạn như cách họ nên thực hiện bổn phận của mình, vị trí họ nên đảm nhiệm, và thái độ họ nên có khi thực hiện bổn phận. Mà loại người như kẻ địch lại Đấng Christ lại không phục. Họ nói: “Tôi là ai chứ? Tôi không thể già đi được. Lúc nào tôi cũng phải khác với những người bình thường. Anh thấy tôi có già không? Có những việc mà đến tuổi này các anh không làm được nữa, nhưng tôi thì có thể. Đến năm năm mươi tuổi, chân các anh có thể sẽ yếu đi, nhưng tôi vẫn đi đứng nhanh nhẹn. Tôi còn tập vượt nóc băng tường đấy!”. Họ luôn muốn khiêu chiến với những quy luật bình thường mà Đức Chúa Trời đã tiền định này và luôn muốn phá vỡ chúng để cho mọi người thấy rằng họ khác với người bình thường, vượt xa người bình thường và họ là siêu phàm. Tại sao họ làm vậy? Đó là vì họ muốn khiêu chiến với lời Đức Chúa Trời và phủ nhận rằng lời Ngài là lẽ thật. Chẳng phải đây là một biểu hiện của thực chất chán ghét lẽ thật của những kẻ địch lại Đấng Christ hay sao? (Thưa, phải.) Còn có một phương diện khác, đó là kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái những trào lưu tà ác và thế lực đen tối; điều này càng chứng thực rằng họ là kẻ địch của lẽ thật. Những kẻ địch lại Đấng Christ sùng bái và bội phục đến sát đất trước chính quyền của Sa-tan, trước đủ loại bản lĩnh, đạo hạnh và việc làm của tà linh trong truyền thuyết, cũng như những trào lưu tà ác và thế lực đen tối. Họ một lòng tin tưởng những điều này và chưa bao giờ nghi hoặc. Trong lòng họ không những không chán ghét mà còn tràn đầy sự ngưỡng mộ, sùng bái và ghen tị. Thậm chí trong sâu thẳm nội tâm, họ còn bám sát những điều này. Trong sâu thẳm nội tâm kẻ địch lại Đấng Christ có thái độ như vậy đối với những thứ tà ác và đen tối này. Có thể nói là họ chán ghét lẽ thật không? Chắc chắn rồi! Làm gì có ai yêu thích những thứ tà ác và đen tối này mà lại yêu thích lẽ thật được chứ? Đây là

những người thuộc về thế lực tà ác và băng nhóm của Sa-tan. Tất nhiên, họ một lòng tin tưởng vào những thứ của Sa-tan, trong khi đó nội tâm họ lại tràn ngập sự phản cảm và khinh thường đối với lẽ thật và những điều tích cực. Chúng ta tổng kết đại khái về mục chán ghét lẽ thật đến đây thôi.

C. Hung ác

Thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ còn có một mục khác, đó là hung ác. Chúng ta có thể khái quát về loại người như kẻ địch lại Đấng Christ bằng một câu: Kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ ác. Khi loại người này có địa vị thì có thể nhìn ra một cách rõ ràng rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng khi họ không có địa vị, làm sao ngươi có thể phán đoán được họ có phải kẻ địch lại Đấng Christ hay không? Thì xem nhân tính của họ thế nào. Nếu nhân tính của họ ác độc, nham hiểm và cay độc, thì họ trăm phần trăm là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu một người chưa từng có địa vị, chưa từng làm lãnh đạo và có vẻ nhân tính không tốt lắm, thì ngươi làm sao có thể xác định người đó chính là kẻ địch lại Đấng Christ? Thì xem nhân tính của họ có cay độc hay không, và họ có phải kẻ ác hay không. Nếu họ là kẻ ác, thì không cần có địa vị, họ trăm phần trăm chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Do đó, sự hung ác chính là một phương diện điển hình khác trong thực chất tâm tính của loại người như kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ có giống sự hung ác khi sư tử hay hổ săn mồi không? (Thưa, không.) Động vật ăn thịt săn mồi vì đói, đó là nhu cầu của thân thể và là bản năng. Nhưng chúng sẽ không săn mồi khi không đói. Việc này có gì khác với sự hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ? Có phải là kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không hung dữ nếu ngươi không chọc giận họ và sẽ chỉ hung dữ nếu ngươi chọc giận họ không? Hay họ sẽ không khống chế ngươi nếu ngươi không nghe theo họ, nhưng nếu ngươi nghe theo họ thì họ sẽ khống chế ngươi? Hay họ sẽ không trừng phạt ngươi miễn là ngươi nghe theo họ, nhưng nếu ngươi không nghe theo thì họ sẽ trừng phạt ngươi? (Thưa, không phải.) Sự hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ là một loại tâm tính, là một loại thực chất – đó là thực chất đích thực của Sa-tan. Đó không phải là một loại bản năng hay nhu cầu thể xác, mà là một loại biểu hiện và một đặc trưng trong tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy đâu là những biểu hiện, sự bộc lộ và cách làm của tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ? Những việc làm nào của họ có thể đại diện cho chuyện họ có tâm tính hung ác, họ có thực chất của kẻ ác? Các ngươi hãy nói xem. (Thưa, họ trừng phạt người khác.) (Họ đả kích và bài xích những người đối lập với họ.) (Họ vu oan và hãm hại người khác.) (Họ khống chế và thao túng mọi người.) (Họ kéo bè kéo cánh và gây xích mích.) Chuyện họ kéo bè kéo cánh và xúi giục ly gián có hơi nham hiểm. Đây là biểu hiện của tâm tính tà ác, nhưng chưa đạt đến mức độ hung ác. Truyền bá quan niệm, tạo ra vương quốc độc lập – những việc này có hung ác không? (Thưa, có.) Chống cự những sự sắp xếp công tác, làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, chiếm đoạt của lễ của Đức Chúa Trời, và trực tiếp đối đầu với Đức Chúa Trời, những việc này có hung ác không? (Thưa, có.) Việc chiếm đoạt của lễ không chỉ là tham lam mà còn là biểu hiện

của tâm tính hung ác. Việc kẻ địch lại Đấng Christ có thể chiếm đoạt của lễ cho thấy một tâm tính cực kỳ hung ác, ngang với tâm tính của thổ phỉ. Hãy thuật lại một lượt những mục chúng ta vừa mới tổng kết. (Thưa, họ trừng phạt người khác, đả kích và bài xích những người đối lập với họ, vu oan và hãm hại người khác, khống chế và thao túng mọi người, truyền bá quan niệm, tạo ra vương quốc độc lập, chống cự những sự sắp xếp công tác, công kích Đức Chúa Trời và chiếm đoạt của lễ.) Tổng cộng có chín mục. Về cơ bản, đây là những biểu hiện của tâm tính hung ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Thật ra vẫn còn một số biểu hiện cụ thể nhưng chúng cũng gần giống các biểu hiện này nên Ta sẽ không liệt kê chi tiết nữa. Tóm lại, loại người có những cách làm và thủ đoạn này đều là kẻ ác. Một mặt, cách làm của họ rất nham hiểm, ví dụ như vu oan, hãm hại và truyền bá quan niệm đều tương đối nham hiểm. Mặt khác, thủ đoạn của họ khá cay độc và ác nghiệt, điều này đã đạt đến tâm tính hung ác.

Xét từ ba phương diện này trong thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, liệu họ có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không thể.) Liệu họ có tự nguyện đem sức lực phục vụ cho nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, họ không tự nguyện.) Họ không mưu cầu lẽ thật, không yêu thích lẽ thật, và trong lòng họ tràn đầy sự thù hằn đối với Đức Chúa Trời và những điều tích cực. Thậm chí, họ còn không tự nguyện làm những điều cơ bản nhất là thực hiện tốt bổn phận của mình và đem sức lực phục vụ cho nhà Đức Chúa Trời, tức là họ còn không làm được những chuyện một người bình thường nên làm. Không những không làm được mà trái lại, họ còn muốn làm nhiễu loạn, gây gián đoạn và phá hoại trật tự bình thường khi các anh chị em thực hiện bổn phận, cũng như đời sống bình thường của hội thánh. Đồng thời, họ cũng muốn làm nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, lối vào sự sống bình thường của mọi người và công tác bình thường của Đức Chúa Trời ở con người. Không chỉ vậy, họ còn muốn làm vua và nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời. Họ muốn mê hoặc, lôi kéo và khống chế mọi người, muốn xây dựng những vương quốc và phe phái độc lập của riêng mình trong nhà Đức Chúa Trời, và muốn triệt để biến những người đi theo Đức Chúa Trời thành người đi theo họ, đạt được dục vọng và dã tâm nắm giữ quyền thế, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn và đối chọi với Đức Chúa Trời. Vậy loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có chút giá trị sử dụng nào trong nhà Đức Chúa Trời không? Liệu họ có thể có chút tác dụng nào trong nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Xét từ nhân tính đến mưu cầu, từ dã tâm và dục vọng đến con đường họ đi, và thái độ của họ đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời thì trong nhà Đức Chúa Trời, loại người này chỉ có tác dụng làm nhiễu loạn, gây gián đoạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời như vậy thôi. Họ không có chút tác dụng tích cực nào cả, vì họ chưa bao giờ mưu cầu lẽ thật và trong thực chất bản tính của mình, họ chán ghét lẽ thật, tràn đầy sự thù hằn đối với lẽ thật cũng như Đức Chúa Trời. Đây là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ.

Cho đến nay, chúng ta đã thông công xong xuôi và triệt để về các biểu hiện khác nhau của kẻ địch lại Đấng Christ. Thông qua những gì chúng ta thông công hôm nay, giờ các ngươi đã có thể phân định được loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chưa?

Tổng kết lại bằng một câu đơn giản nhất thì là: Kẻ ác chính là kẻ địch lại Đấng Christ, và kẻ địch lại Đấng Christ đều là kẻ ác. Ta nói như vậy, có phải các ngươi đã hiểu rõ hơn không? Chẳng phải giờ mọi thứ đã dễ hiểu hơn hay sao? Trong hai năm qua, chúng ta đã liên tục mổ xẻ thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và các ngươi đã chịu đựng rất nhiều sự tinh luyện và lo lắng về việc liệu mình có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không? Bây giờ, cuối cùng cũng đã có kết quả rồi. Quá trình này khá gian nan, nhưng kết quả cuối cùng thì tốt đẹp: Các ngươi có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Làm sao các ngươi hiểu được điều này? Lời thông công nào của Ta đã giúp các ngươi nhận ra? (Thưa, lần trước, qua sự thông công của Đức Chúa Trời về điểm khác biệt giữa phẩm chất nhân tính và thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ so với những người khác, chúng con mới hiểu được một chút. Những người có lương tâm và lý trí có thể hối cải và thay đổi sau khi làm việc ác, còn những người có thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có chết cũng không hối cải và không có bất cứ tri giác gì bất kể họ có làm bao nhiêu việc ác.) Con người có một số sự bộc lộ về tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng đều là vì không thể làm khác được và không phải do mong muốn chủ quan của bản thân. Sau khi những sự bộc lộ này bị phát hiện, họ sẽ cảm thấy khó chịu, thống khổ, ân hận, mắc nợ, và sau đó họ có thể từng bước xoay chuyển. Khi nhận thức được điểm này, họ sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều và phát hiện ra rằng họ vẫn còn cơ hội được cứu vãn, rằng họ không phải kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù họ có liên quan đến tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng may thay, họ không liên quan gì đến thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Miễn là ngươi không phải kẻ ác, thì ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng liệu điều đó có thể chứng minh ngươi không có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không thể.) Giờ khi Ta nói rằng ai cũng có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, liệu trong lòng các ngươi có mâu thuẫn không? (Thưa, không.) Các ngươi không mâu thuẫn, giờ các ngươi đã có thể tiếp nhận sự thật này. Hãy tổng kết các biểu hiện của thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, thù hằn lẽ thật và sẽ vĩnh viễn không tiếp nhận lẽ thật.) Điểm này đi vào thực chất; kẻ địch lại Đấng Christ sẽ vĩnh viễn không tiếp nhận lẽ thật; họ chán ghét và thù hằn lẽ thật. Có một số người không mưu cầu lẽ thật nhưng họ cũng không thù hằn lẽ thật, họ còn cảm thấy mọi điều Đức Chúa Trời phán đều tốt và đúng, họ ngưỡng mộ trong lòng và muốn mưu cầu nhưng lại có tố chất kém và không có đường lối. Cũng có những người không có hứng thú với lẽ thật, nhưng họ cũng không thù hằn lẽ thật, họ là kiểu người thờ ơ. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì khác, họ chán ghét và thù hằn lẽ thật. Vừa nhắc đến lẽ thật hoặc Đức Chúa Trời, họ đều cảm thấy thù hận. Nếu bảo họ tiếp nhận lẽ thật, họ sẽ trở nên bất thường, họ thấy phản cảm từ trong lòng và không bao giờ tiếp nhận. Đây là thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Còn gì nữa không? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ có chết cũng không hối cải bất luận làm sai chuyện gì và sẽ không bao giờ thực hành lẽ thật.) Họ sẽ không nhận thức được sai lầm của bản thân, có chết cũng không hối cải, và bao nhiêu năm cũng không thay đổi.

Họ không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, vậy thì nói gì đến thực hành lẽ thật? Họ không có nhân tính, họ không phải con người, họ là ma quỷ, Sa-tan, kẻ địch của Đức Chúa Trời, nên họ tuyệt đối sẽ không thực hành lẽ thật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2020

Trang web Phúc Âm
Mã QR

Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng
Ứng dụng

Trang web Phúc Âm
https://vi.kingdomsalvation.org

YouTube: https://l.kingdomsalvation.org/vi/video

Facebook: https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook

E-mail: contact.vi@kingdomsalvation.org